

Biên Hoang Truyền Thuyết

Contents

Biên Hoang Truyền Thuyết	12
1. Vung Roi Quất Xuống Nước	12
2. Ngăn Cân Treo Sợi Tóc	17
3. Thoát Nạn Trong Gang Tắc	23
4. Hùng Tài Đại Lược	28
5. Các Pháp Các Sư	33
6. Hoang Thiên Đại Pháp	37
7. Trại Đêm Nấu Rượu	42
8. Xà Huyết Mỹ Nhân	47
9. Thái Bình Ngọc Bội	52
10. Hoạn Nạn Chân Tình	57
11. Hung Hoài Đại Chí	62
12. Tần Hoài Chi Nguyệt	67
13. Thiếu Mất Một Chút	72
14. Hiểm Tử Hoàn Sinh	77
15. Ty Nại N Chi Sở	81
16. Di Lạc Dị Đoan	86
17. Vì Họa Được Phúc	91
18. Dị Đoan Tà Thuyết	96
19. Liễu Ám Hoa Minh	101
20. Ngự Mục Hồn Châu	106
21. Hoàn Thành Nhiệm Vụ	111
22. Phá Vây Thoát Thân	116
23. Chia Đường Chạy	121
24. Ôn Tri Ngộ	126
25. Tiên Dao Yêu Giáo	131
26. Tiên Dao Đại Đế	136
27. Ngự Long Chi Quân	140
28. Ánh Mắt Động Lòng Người	145
29. Biệt Vô Thoái Lộ	150
30. Đồng Hồ1 Đan Kiếp	155
31. Đệ Kế Huỳnh Vị	160
32. Đại Chiến Tiền Tịch	165
33. Phì Thủy Chi Chiến	170
34. Phì Thủy Lưu Tuyệt	176
35. Phe Tề Mạc Cập1	181
36. Tham Tào Yếu Hại	186
37. Đan Kiếp Chi Nạn	191
38. Hỏa Bằng Dị Tượng	196
39. Nam Bắc Song Hùng	202
40. Tổng Quân Thiên Lý1	205
41. Kiếp Hậu Dư Sinh	210

42. Trách Trát Cầu Tồn1	215
43. Di Lạc Nam Lai	220
44. Minh Tranh Ấm Đẩu	225
45. Sĩ Thứ Chi Biệt	231
46. Phi Lai Hoanh Họa1	236
47. Thiết Xỉ Thống Hận	241
48. Thời Bất Ngã Dữ	246
49. Lộ Chuyển Phong Hồi	252
50. Tam Thiên Chi Ước	257
51. Thiên Hạ Cô Bồn	261
52. Bất Hoài Hảo Ý	267
53. Huyền Công Sơ Thành	270
54. Ý Trời Khó Lường	275
55. Tự Nhiên Chi Đạo	280
56. Dĩ Nhân Hoàn Nhân	285
57. Nữ Chuyển Càn Khôn	290
58. Đại Nhậm Lâm Thân	295
59. Giai Nhân Hữu Ước	300
60. Tần Hoài Chi Mộng	305
61. Danh Kỹ Bản Sắc	309
62. Vô Dịch Tổ Hợp	314
63. Âm Thân Dương Thần	319
64. Thống Nhất Chi Mộng	322
65. Biên Hoang Kinh Biển	327
66. Sơ Thí Đề Thanh	332
67. Dã Hỏa Văn Yển	338
68. Phong Hồ Long Vân	342
69. Tối Giai Vũ Khí	347
70. Biên Hoang Chi Dạ	352
71. Dạ Oa Phong Tình	357
72. Biển Hóa Hoàn Sinh	362
73. Thiên Kim Tán Tận	367
74. Giai Nhân Hữu Ước	372
75. Động Thiên Phúc Địa	377
76. Công Khai Khiêu Chiến	382
77. Đại Địa Phi Ứng	387
78. Linh Thủ Khước Dịch	392
79. Giang Hồ Thủ Đoạn	395
80. Ngoan Cường Đối Thủ	400
81. Đại Dịch Đường Đầu	405
82. Biên Hoang Tầm Mộng	411
83. Truy Hung Đại Kế	416
84. Hữu Ngụy Hữu Cơ	422
85. Thẩn Thành Hợp Tác	428
86. Người Tình Như Mộng	434
87. Kỳ Nhân Chi Đạo	440
88. Quyền Lực Du hí	447
89. Vĩnh Viễn Khai Thủy	453
90. Hội Nghị Lầu Chuông	460
91. Thủ Danh Cổ Khách	465
92. Siêu Cấp Thần Bộ	469
93. Nhất Lộ Thuận Phong	475
94. Đại Kế Trừ Yêu	481
95. Thiên Sư Tôn Ân	487

96. Chiến Vân Mật Bồ	494
97. Sát Thân Họa Nguyên	500
98. Hoa Yêu Thật Giả	506
99. Ái Tình Du hí	513
100. Dạ Oa Chiến Sĩ	519
101. Trừ Yêu Hành Động	524
102. Nan Vong Cựu Ái	529
103. Thùy Thị Hoa Yêu	534
104. Nhân Quả Tuần Hoàn	539
105. Hoa Yêu Sính Uy	542
106. Tử Lý Đào Sinh	547
107. Ác Quán Mãn Doanh	552
108. Dụ Nhân Đề Nghị	557
109. Tránh Trát Cầu Tồn	562
110. Vãng Sự Như Yên	566
111. Trích Huyết Vi Minh	571
112. Nhất Phiên Hảo Ý	576
113. Đại Họa Lâm Đầu	581
114. Thấu Triệt Nhập Vi	584
115. Địch Hữu Nan Phân	588
116. Thệ Sư Bắc Thượng	593
117. Sát Nhân Diệt Khẩu	598
118. Đại Ngụy Di Thần	601
119. Thùy Thị Nội Gian	606
120. Chỉ Hứa Thắng Lợi	609
121. Chân Tình Đối Thoại	614
122. Chiến Vân Mật Bồ (2)	619
123. Thống Nhất Biên Hoang	624
124. Các Triển Cơ Mưu	628
125. Biên Hoang Chi Chiến	633
126. Vạn Chúng Nhất Tâm	638
127. Kỳ Khai Đắc Thắng	643
128. Tối Cao Thống Soái	649
129. Binh Pháp Nữ Thần	654
130. Dĩnh Thủy Trung Phục	660
131. Dĩnh Thủy Chi Chiến	663
132. Trừ Danh Chi Nhật	668
133. Xảo Ngộ Ngọc Nhân	673
134. Hậu Hữu Truy Binh	678
135. Chiến Hỏa Chân Tình	683
136. Chiến Cốc Nhiệm Vụ	688
137. Cao Hàn Chi Cách	693
138. Nhất Niệm Chi Gian	698
139. Các Thi Mưu Pháp	703
140. Thùy Dữ Tranh Phong	708
141. Thùy Chủ Dĩnh Hà	713
142. Hồng Đăng Cao Huyền	718
143. Quân Sự Thiên Phần	723
144. Thắng Lợi Quan Kiện	726
145. Chiến Trường Tửu Lệnh	731
146. Thổ Lộ Tâm Thanh	737
147. Âm Sai Dương Thác	742
148. Trần Hoàng Chi Chiến	747
149. Quyển Sủng Bất Tái	752

150.	Tâm Hữu Linh Tê	757
151.	Tư Bôn Đại Kế	762
152.	Nam Nhân Chi Nặc	768
153.	Đấu Tranh Nội Tâm	772
154.	Thủ Nhất Chi Gian	777
155.	Kiếp Hậu Trọng Phùng	783
156.	Thống Khổ Quyết Trạch	789
157.	Hùng Tài Vĩ Lược	791
158.	Chích Tranh Triều Tịch	796
159.	Kiến Lập Hồ Tín	803
160.	Sanh Li Tử Biệt	808
161.	Phản Công Đại Kế (kế Hoạch Phản Công)	814
162.	Chích Khiêm Đông Phong (chỉ Thiếu Gió Đông)	820
163.	Biên Hoang Hành Động	828
164.	Mật Mưu Phản Công	836
165.	Các Hoài Quý Thai (chuyện Ai Nấy Lo)	843
166.	Lạt Sát Xảo Kế (xảo Kế Giết Người)	852
167.	Phản Công Tiên Tịch (đêm Trước Phản Công)	860
168.	Đầu Thạch Vấn Lộ (thăm Dò Trước Khi Hành Động)	868
169.	Linh Hoạt Ứng Biến	876
170.	Ứng Biến Kế Hoạch (kế Hoạch Ứng Biến)	879
171.	Chung Lâu Thứ Sát	888
172.	Thất Nhi Phục Đắc	896
173.	Công Thành Thân Thối	905
174.	Tiên Phong Bộ Đội	913
175.	Nam Bắc Tranh Hùng	921
176.	Mật Mưu Tạo Phản	929
177.	Nhận Môn Bình Thành	937
178.	Biên Hoang Tác Dụng	946
179.	Tạ Huyền Quy Thiên	954
180.	Bảo Mệnh Linh Phù	962
181.	Xảo Ngộ Cổ Nhân (bắt Ngờ Gặp Người Quen)	970
182.	Dĩ Độc Công Độc	979
183.	Thác Bạt Chi Chủ	983
184.	Hoài Bích Kỳ Tội	989
185.	Dĩ Yêu Trị Yêu	994
186.	Tối Hậu Nhất Kỳ	999
187.	Tâm Sanh Cự Ý	1005
188.	Liệu Dịch Như Thần	1011
189.	Đại Cục Dĩ Định	1016
190.	Sưu Hồn Tà Thuật	1021
191.	Chân Tình Đối Thoại (2)	1026
192.	Đạo Môn Quái Kiệt	1031
193.	Nhưng Thị Bằng Hữu	1037
194.	Hỏa Kiếp Thủy Độc	1042
195.	Duy Nhất Xuất Lộ	1047
196.	Nhục Thể Giao Dịch	1050
197.	Tương Kế Tụ Kế	1055
198.	Hữu Ích Hoang Ngôn	1060
199.	Nhập Thành Chi Kế	1066
200.	Mỹ Lệ Minh Hữu	1071
201.	Thiên Thời Địa Lợi	1077
202.	Trọng Kiến Kiều Oa	1082
203.	Dao Ngôn Mãn Tập	1088

204. Trung Nghĩa Chi Hội	1093
205. Hung Tung Tái Hiện	1098
206. Xảo Phá Âm Mưu	1104
207. Đoàn Kết Nội Bộ	1109
208. Ngọc Nhân Lai Kiến	1114
209. Tâm Bội Diệu Dụng	1116
210. Quân Tình Đệ Nhất	1121
211. Công Khuy Nhất Quĩ	1127
212. Thối Địch Chi Kế	1132
213. Cấp Chuyển Trực Hạ	1137
214. Tuyệt Xứ Sinh Cơ	1142
215. Quyết Chiến Cô Phong	1147
216. Nữ Chuyển Càn Khôn (2)	1153
217. Đào Quá Tử Kiếp	1158
218. Giao Tâm Chi Ngôn	1163
219. Lỗ Nhân Đại Kế	1169
220. Đại Địch Truy Chí	1174
221. Duy Nhất Sinh Lộ	1179
222. Mưu Định Hậu Động	1181
223. Đại Giang Phong Vân	1187
224. Nhất Ngôn Vi Định	1192
225. Tử Vong Hương Vãn	1197
226. Hoàng Thiên Hữu Nhân	1202
227. Hoàn Khán Khí Sở	1207
228. Mã Xa Mật Hội	1212
229. Ý Ngoại Chi Chiến	1218
230. Ngộ Trung Phó Xa	1223
231. Hòa Khí Thu Tràng	1229
232. Nhi Nữ Ân Oán	1234
233. Tẩn Thính Thiên Mệnh	1239
234. Giác Lực Biên Hoang	1244
235. Chiến Vân Mật Bố (3)	1247
236. Thiên Lý Chiến Thư	1252
237. Tuyết Trung Tổng Thán	1258
238. Bất Hoan Nhi Tán	1263
239. Hạnh Phúc Chi Môn	1268
240. Vãn Thiên Vô Ngữ	1273
241. Hoang Ngoại Tụ Nghĩa	1278
242. Mạt Lộ Hào Hùng	1283
243. Tam Thiên Chi Kỳ	1288
244. Tiệt Kích Chiến Thuật	1293
245. Tâm Kinh Nhục Khiêu	1298
246. Liên Hoàn Độc Kế	1303
247. Thiên Đại Hỷ Tán	1308
248. Đạo Pháp Giao Phong	1310
249. Chấp Giả Vi Chân	1315
250. Tuyết Trung Tổng Thán (2)	1320
251. Hoài Thủy Phong Vân	1326
252. Bạch Vân Cổ Sát	1331
253. Tam Bội Hợp Nhất	1336
254. Anh Hùng Cứu Mỹ Nhân	1341
255. Động Thiên Phúc Địa (2)	1346
256. Thiên Hàng Hung Triệu	1351
257. Đại Hoạch Toàn Thắng	1356

258. Hoài Thủy Dạ Thoại	1362
259. Hoang Thôn Quỷ Tung	1367
260. Phật Tàng Chi Bí	1372
261. Tai Dị Trình Tường	1375
262. Thứ Kích Hảo Ngoạn	1380
263. Địch Hữu Nan Phân (2)	1385
264. Nhẫn Nhục Phụ Trọng	1390
265. Như Ý Kiều Thê	1395
266. Hoạn Nạn Chân Tình (2)	1400
267. Bạch Nhạn Chi Luyến	1405
268. Phóng Quân Nhất Mã	1410
269. Hoàn Sanh Chi Tiết	1416
270. Túc Mệnh Đối Thủ	1420
271. Ngọc Thạch Câu Phần	1425
272. Phản Công Đại Kế	1430
273. Tuyết Hạ Sinh Cơ	1435
274. Đỗ Khanh Nhất Vãn	1437
275. Đả Thiết Sấn Nhiệt	1442
276. Nhân Diện Toàn Phi	1447
277. Viên Mộng Chi Kế	1452
278. Dĩ Mệnh Vi Chú	1457
279. Thần Bí Thứ Khách	1462
280. Hữu Bị Giả Thắng	1467
281. Xà Hạt Mỹ Nhân	1472
282. Thức Kiến Quá Nhân	1477
283. Chiến Lược Bộ Thự	1482
284. Sinh Tử Chi Gian	1488
285. Phong Vũ Quá Hậu	1493
286. Tân Cừ Cự Hận	1498
287. Hảo Đại Hỉ Công	1501
288. Biên Hoang Kính Lữ	1506
289. Biến Hóa Dĩ Đãi	1513
290. Long Tiềm Địch Tập	1516
291. Hồng Nhan Họa Thủy	1521
292. Cải Trương Dịch Điều	1526
293. Kính Tạ Bất Mãn	1531
294. Đại Hiển Thần Thông	1536
295. Tập Đế Ngọa Long	1541
296. Tây Qua Bì Pháo	1546
297. Thiên Ý Nan Trắc	1551
298. Đại Chiến Chi Tiền	1557
299. Trục Chỉ Biên Tập	1562
300. Khuynh Thổ Trung Khúc	1564
301. Thao Kỳ Kế Doanh	1569
302. Binh Phân Đa Lộ	1574
303. Sơ Chiến Đắc Lợi	1579
304. Cuồng Phong Lôi Bạo	1584
305. Xuất Kỳ Chế Thắng	1589
306. Chung Thanh Khắc Địch	1594
307. Kỳ Huyết Diệu Dụng	1599
308. Kim Bài Miễn Tử	1604
309. Huyền Chi Hựu Huyền	1609
310. Địa Thế Bất Bại	1614
311. Quan Quang Đại Nghiệp	1619

312. Thoát Thai Hoán Cốt	1625
313. Chân Long Bất Tử	1627
314. Bắc Phương Vọng Tộc	1632
315. Trạch Mộc Nhi Tê	1637
316. Bảo Mệnh Kim Bài	1643
317. Cối Kê Thất Hãm	1648
318. Trọng Quy Bắc Phủ	1654
319. Thiên Sư Độc Thủ	1659
320. Phong Lưu Tẩn Tán	1664
321. Minh Chủ Trạch Sĩ	1670
322. Đắc Đạo Đa Trợ	1675
323. Hảo Tự Vi Chi	1680
324. Cao Môn Tử Đệ	1685
325. Quan Quang Thủ Pháo	1691
326. Dự Tác Cảnh Cáo	1694
327. Miễn Trí Hậu Hoạn	1699
328. Ly Gián Đại Kế	1705
329. Tốc Quyết Chi Pháp	1710
330. Đài Bích Chi Chiến	1714
331. Cầm Vương Chi Kế	1719
332. Thái Thú Thượng Nhâm	1725
333. Nguyễn Giả Thượng Câu	1731
334. Oan Gia Hẹp Lộ	1736
335. Quyết Chiến Long Vương	1741
336. Cổ Mộng Như Yên	1747
337. Cô Đảo Chiến Thuật	1752
338. Đại Thắng Khả Kỳ	1757
339. Truy Kích Thiên Lý	1760
340. Kinh Châu Chi Tranh	1765
341. Nhu Nhiên Công Chúa	1770
342. Tình Lữ Chi Minh	1775
343. Hậu Hội Vô Kỳ	1781
344. Sinh Tử Nhất Tuyến	1786
345. Tử Lý Cầu Sinh	1791
346. Tình Thế Hữu Dị	1797
347. Các Thức Nhân Vật	1802
348. Biến Loạn Tức Lâm	1807
349. Trí Sĩ Văn Ca	1812
350. Kiến Khang Chiến Tuyến	1818
351. Lão Thần Thụ Nhục	1824
352. Phản Mục Quyết Liệt	1827
353. Tồi Hậu Nhất Dạ	1832
354. Đô Thành Mật Hội	1837
355. Bí Mật Hiệp Nghị	1842
356. U Linh Sứ Giả	1847
357. Ma Phiền Quý Khách	1852
358. Giai Hạ Chi Tù	1857
359. Nhật Ích Cô Lập	1863
360. Quân Tâm Hoán Tán	1868
361. Yếu Diệu Thực Nữ	1873
362. Mật Mưu Bình Quyền	1879
363. Thiên Hạ Đệ Nhất	1884
364. Tồi Giai Thứ Khách	1889
365. Cửu Mệnh Chân Khí	1893

366. Bất Tử Chi Nhân	1898
367. Cảm Tình Phong Ba	1903
368. Khu Dương Chi Pháp	1908
369. Hảo Hí Tại Hậu	1913
370. Tuyệt Cực Cầu Sinh	1919
371. Uống Tác Tiểu Nhân	1924
372. Hộ Hoa Sử Mệnh	1929
373. Kết Hợp Tâm Linh	1934
374. Tham Hợp Chi Chiến	1940
375. Tiên Môn Kiếm Quyết	1945
376. Thiên Lý Báo Tin	1950
377. Cẩn Tẩn Sát Tuyệt	1956
378. Cư Tâm Nan Trắc	1959
379. Khuông Tế Chi Tài	1964
380. Tiên Môn Nan Độ	1969
381. Ý Giả Tình Chân	1975
382. Hối Bất Đương Sơ	1980
383. Thiết Hán Nhu Tình	1985
384. Tối Hậu Thông Điệp	1989
385. Động Cực Tiên Đan	1994
386. Phá Toái Hư Không	1999
387. Bạch Nhạn Bắc Phi	2005
388. Xưng Đế Thì Kỵ	2010
389. Mưu Định Hậu Động (2)	2015
390. Khoái Lạc Ly Biệt	2020
391. Mệnh Trung Chú Định	2024
392. Tẩn Hoài Chiến Vãn	2029
393. Hoài Nguyệt Chi Hội	2034
394. Công Tài Công Vọng	2040
395. Nhân Tận Kỳ Tài	2045
396. Thứ Sát Hành Động	2050
397. Phương Tâm Nan Trắc	2055
398. Bán Bả Tiên Thi	2060
399. Hoang Khư Truy Hung	2065
400. Bí Trung Chi Bí	2070
401. Lự Các Ngộ Yển	2076
402. Kỳ Tài Dị Năng	2081
403. Tiên Trường Mạc Cập	2086
404. Nghịch Ngã Giả Vong	2089
405. Loạn Thế Tình Uyên	2094
406. Nữ Vương Bốn Sắc	2099
407. Tâm Linh Ước Hội	2104
408. Trường Sinh Độc Chú	2109
409. Cửu Lưu Chiêu Số*	2115
410. Dữ Định Chu Toàn	2120
411. Cẩm Vương Chi Sách	2125
412. Ma Đạo Chi Tranh	2130
413. Đích Truyền Đệ Tử	2136
414. Phiêu Miểu Chi Ước	2141
415. Bình Lai Tương Đáng*	2147
416. Ái Hận Củ Triền	2151
417. Ái Đích Tuyên Ngôn	2154
418. Tình Nan Ngôn Biểu	2160
419. Công Tử Tâm Thanh	2165

420.	Dự Tri Chiến Quả	2170
421.	Quân Tình Cáo Cấp	2174
422.	Nhất Tràng Xuân Mộng	2180
423.	Duy Nhất Cơ Hội	2185
424.	Huê Thủ Phó Hiểm	2191
425.	Tổ Nữ Tâm Pháp	2196
426.	Sát Nhân Danh Ngạch	2201
427.	Tầm Nhân Du hí	2206
428.	Đồng Sàng Cộng Tầm	2211
429.	Lộng Xảo Phản Chuyết*	2216
430.	Ma Môn Cao Thủ	2219
431.	Diệu Ngôn Yếu Đạo	2224
432.	Thù Tử Chi Chiến	2228
433.	Vong Mệnh Uyên Ương	2233
434.	Điều Tổ Tâm Thanh	2238
435.	Phục Cừ Chi Lữ	2243
436.	Tứ Đại Kỳ Thư	2248
437.	Phiêu Miểu Chi Chiến	2253
438.	Thâm Nhập Dịch Cảnh	2259
439.	Phúc Chu Chi Hỷ	2264
440.	Nhất Sĩ Nan Cầu	2269
441.	Đào Xuất Sinh Thiên	2274
442.	Khanh Khanh Ngã Ngã	2279
443.	Hí Giả Tình Chân	2282
444.	Giao Hoán Điều Kiện	2287
445.	Bạch Nhận Nam Phi	2292
446.	Phản Kích Hành Động	2297
447.	Thái Âm Vô Cực	2302
448.	Tuyệt Cục Cầu Sanh	2307
449.	Thần Hoả Phi Nha	2312
450.	Bắc Tuyến Chi Chiến	2318
451.	Trừu Ti Bác Kiến	2323
452.	Tâm Linh Thất Ứng	2328
453.	Thiên Huyệt Dạ Thoại	2332
454.	Ngộ Hội Liễu Tha	2337
455.	Mệnh Trung Chú Định (2)	2342
456.	Cầu Nội Huyền Hư	2345
457.	Linh Kiềm Hộ Chủ	2350
458.	Trọng Phản Biên Tập	2354
459.	Nhân Ái Thành Hận	2359
460.	Bí Mật Cơ Địa	2364
461.	Nhất Cá Đề Nghị	2370
462.	Ly Gián Chi Kế	2375
463.	Bất Kham Hồi Thủ	2380
464.	Nhân Ái Thành Hận (2)	2385
465.	Tuyệt Trung Tổng Thán (3)	2390
466.	Ma Môn Quỷ Ảnh	2395
467.	Sa Mạc Chân Tình	2401
468.	Thoái Ẩn Chi Tâm	2406
469.	Hùng Tâm Tráng Chí	2408
470.	Đối Phó Ảnh Tử	2413
471.	Kim Đan Ma Chứng	2419
472.	Duy Nhất Kỳ Hội	2424
473.	Diệt Ảnh Hành Động	2429

474.	Hải Nam Chi Luyến	2434
475.	Thì Kỵ Thành Thục	2439
476.	Bình Thành Chi Hành	2444
477.	Phí Tẫn Thần Thiệt	2449
478.	Hải Diêm Thái Thú	2454
479.	Thịnh Nhạc Chi Chiến	2461
480.	Cựu Hoan Như Mộng	2464
481.	Ổn Định Quân Tâm	2470
482.	Ân Oán Tình Cừ	2472
483.	Kỵ Hổ Nan Hạ	2477
484.	Giai Ngẫu Thiên Thành	2482
485.	Chúng Chí Thành Thành	2487
486.	Cầu Tử Chi Chiến	2492
487.	Xuân Tầm Đảo Tử*	2497
488.	Thệ Thuỷ Như Tư	2502
489.	Định Tình Chi Vãn	2507
490.	Sách Hoa Vị Lai	2512
491.	Cô Chú Nhất Trích*	2517
492.	Linh Kỵ Tái Động	2523
493.	Khai Hoa Kết Quả	2528
494.	Tử Bất Minh Mục	2533
495.	Bạch Nhật Báo Tín	2536
496.	Nhất Cá Bí Mật	2541
497.	Bắc Phủ Anh Hùng	2547
498.	Sinh Tử Tồn Vong	2552
499.	Hào Đồ Nhất Phô	2558
500.	Đả Chánh Kỳ Hào	2563
501.	Tiền Lộ Gian Nan*	2568
502.	Tối Hậu Quyết Chiến	2574
503.	Phục Cừ Chi Lữ (2)	2579
504.	Trọng Tu Cựu Hảo	2585
505.	Viên Hoang Chi Thoại	2590
506.	Tiên Đạo Chi Minh	2595
507.	Tiến Quân Kiến Khang	2600
508.	Công Nhiên Quyết Liệt	2603
509.	Nguy Kỵ Chi Dạ	2608
510.	Phệ Tâm Chi Hận	2613
511.	Tẩu Đầu Vô Lộ	2619
512.	Thành Bại Quan Kiện	2624
513.	Đế Hoàng Mộng Tỉnh	2629
514.	Ái Dích Giao Dịch	2635
515.	Tân Dích Khởi Điểm	2639
516.	Nguyên Thần Mộng Hội	2645
517.	Đế Hoàng Thị Dã	2650
518.	Tàn Khốc Bốn Chát	2655
519.	Thánh Quân Ma Môn	2660
520.	Thần Bí Nữ Ni	2665
521.	Khán Phá Thế Tình	2668
522.	Tâm Bệnh Tâm Được	2674
523.	Giao Dịch Nguy Hiểm	2679
524.	Đấu Trí Đấu Lực	2684
525.	Năng Giả Đương Chi	2689
526.	Nhất Kỵ Hảo Ác	2694
527.	Giai Nhân Hữu Ước (2)	2700

528. Thoả Hiệp Chính Trị	2705
529. Thắng Khoán Tại Ác	2710
530. Tần Hoài Ma Tung	2715
531. Xưng Đế Chi Tâm	2720
532. Tâm Chiến Chi Thuật	2725
533. Tạ Phủ Phong Vân	2731
534. Khổ Trung Tác Nhạc	2734
535. Tiểu Đàm Thiên Hạ	2739
536. Lựa Chọn Chi Quyền	2744
537. Cộng Thường Đan Phương	2750
538. Mê Ly Cảnh Giới	2755
539. Toàn Tân Tướng Pháp	2761
540. Kinh Văn Ngạc Háo	2765
541. Liệt Hỏa Kiên Sài	2770
542. Tiền Sinh Tình Nghiệt	2775
543. Động Đình Xuân Sắc	2780
544. Giang Thừa Chi Chiến	2786
545. Dĩ Vũ Hội Hữu	2791
546. Thiên Mệnh Nan Vi	2796
547. Phúc Chu Chi Chiến	2799
548. Tiến Chiếm Kiến Khang	2804
549. Thử Địa Nhất Biệt	2809
550. Yết Lộ Chân Tướng	2814
551. Thốn Sắc Hồi Ưc	2819
552. Sạ Văn Hỉ Tấn	2824
553. Thủy Trung Hỏa Phát	2830
554. Thệ Sư Xuất Chinh	2836
555. Đạp Thượng Chinh Đồ	2841
556. Vô Danh Hữu Thực	2846
557. Trì Tướng Vị Lai	2851
558. Hoán Tính Nguyên Thần	2856
559. Tam Niên Vi Kỳ	2861
560. Thiên Địa Chi Bí	2864
561. Phá Dịch Chi Sách	2869
562. Trà Phạn Bất Tư	2874
563. Trì Tướng Vị Lai (2)	2879
564. Ác Độc Dao Ngôn	2884
565. Tam Cá Thác Ngộ	2890
566. Tụ Tán Vô Thường	2895
567. Trần Binh Nhật Xuất	2900
568. Mệnh Vận Chi Thủ	2906
569. Các Tựu Kỳ Vị	2911
570. Đẳng Đãi Lê Minh	2916
571. Vụ Hương Chi Chiến	2921
572. Vô Hồi Chi Thế	2927
573. Thiên Quân Nhất Phát	2928
574. Môn Đình Y Cự	2934
575. Huynh Đệ Chi Tình	2940
576. Tâm Thái Nghịch Chuyển	2945
577. Tối Hậu Ky Hội	2950
578. Chung Cực Khảo Nghiệm	2955
579. Chiến Tranh Tiên Tuyển	2960
580. Đối Trì Chi Cục	2965
581. Tùy Ky Ứng Biến	2971

582. Tranh Vành Châu Chi Chiến	2975
583. Đại Cự Di Định (2)	2980
584. Quyết Chiến Chi Tiên	2985
585. Nhất Chiến Công Thành	2991
586. Hậu Kí	3001

Biên Hoang Truyền Thuyết



Giới thiệu

Ở giữa vùng Hoài Thủy và Tứ Thủy, có một dải đất lớn hoang phế, trải dài hàng trăm dặm, toàn th

Đọc và tải ebook truyện tại: <http://truyenclub.com/bien-hoang-truyen-thuyet>

1. Vung Roi Quất Xuống Nước

Ở giữa vùng Hoài Thủy và Tứ Thủy, có một dải đất lớn hoang phế, trải dài hàng trăm dặm, toàn thành tan làng nát, quang cảnh như địa vực, người Hán ở phương Nam gọi nó là Biên Hoang, còn người Hồ ở phương Bắc gọi là Âu Thoát.

Tên gọi tuy kỳ dị, nhưng nhất định là một vùng độc nhất vô nhị thời bấy giờ. Nó vừa là nơi phơi xác lương dân, vừa là nơi những kẻ lưỡi đao nhuốm máu chen nhau cướp lấy; nguy hiểm tuy đầy rẫy, nhưng cơ hội cũng trùng trùng; là nơi anh hùng hào kiệt chết không có đất chôn, cũng là võ đài cho những kẻ bạt mạng liều lĩnh thành danh lập nghiệp; càng là một vùng đất lý tưởng để chính quyền các nơi tiến hành những vụ ngoại giao bí mật. Lúc này nó có thể là Đào Nguyên thời loạn, lúc khác lại biến thành địa ngục Tu La giữa trần gian. Không có nơi nào đáng sợ hơn Biên Hoang, nhưng cũng không có nơi nào khác đáng yêu như nó. Biên Hoang là nơi ông trời tạo ra cho những người có bản lĩnh, triết lý và pháp quy để sinh tồn ở đó không giống bất kỳ vùng đất nào trên cõi đời này.

Sự tồn tại kỳ lạ của Biên Hoang có một lịch sử lâu đời và nhiều nhân tố khách quan, mỗi đoạn sử chương đều được viết bằng máu của những chiến binh và nỗi lầm than của dân chúng.

Từ khi tôn thất nhà Hán sụp đổ, hào kiệt các nơi nổi dậy, chiến sự kéo dài lan rộng triền miên, sản xuất đình trệ dẫn đến nạn đói, cái ác hoành hành khiến miền trung thổ vốn dĩ đã phát triển được nghìn năm bỗng chìm vào cảnh xương trắng phơi ngoài nội, ngàn dặm không có một ánh lửa thối nấu.

Thời Tam Quốc, nước Ngô của họ Tôn và nước Ngụy của họ Tào, mỗi lần chiến sự hầu hết đều bạo phát ở vùng Hoài Tứ, khiến cho thành quách nơi đây bị phá hủy, đồng ruộng hoang hóa, nhân dân lưu lạc bốn phương, nhà cửa bỏ trống không ai ở, hàng trăm dặm lạnh ngắt không một bóng người.

Đến khi họ Tư Mã nhà Tây Tấn thống nhất thiên hạ, dân cư vùng này lẽ ra đã được sống vui vẻ, đáng tiếc loạn Bát Vương, họa Vĩnh Gia theo nhau bùng phát, ngũ đại Hồ tộc là Hung Nô, Tiên Ti, Khương, Đê, Hạng hợp nhau nổi dậy chống Tấn, tạo một cơn phong bạo lớn trong lịch sử, lại làm cho trung thổ thêm tàn tạ.

Đến khi Hoài Mẫn nhĩ đế của nhà Tấn phải đào vong, tôn thất nhà Tấn bị bức dời qua Nam, hình thành cục diện

Nam Bắc đối lập, vùng Hoài Tứ vẫn là một hung địa chiến tranh, chịu nhiều thiệt hại nặng nề nhất. Hoài Thủy và Tứ Thủy trở thành biên giới bất thành văn của chính quyền Nam Bắc triều, Biên Hoang chính là "vùng đất không có người" nằm ở biên giới đó.

Tình trạng đặc biệt của Biên Hoang được tạo nên trong một hoàn cảnh như vậy.

Đối với những người Hồ xuất thân từ dân du mục phương Bắc, theo tập tục tất phải chừa một khoảng cách gọi là Ấu Thoát ở nơi giáp ranh giữa hai tộc, coi như vùng tạm hoãn xung đột, những lúc nhàn sự hai bên Hồ và Hán đều không được xâm nhập, cấm chỉ với cả khách vắng lai, ngược lại sẽ coi như khơi bờ gây chuyện. Còn đối với chính quyền phương Nam, mảnh đất địa đầu này cũng không thích hợp để dân cư trú, chỉ hữu ích khi thực thi chiến lược "thành không nhà trống", ngăn cản vó ngựa Hồ tràn xuống phía Nam. Những lý do ấy khiến cho vùng đất rộng lớn, trải dài hàng trăm dặm dần dần hoang liêu tàn tạ.

Biên Hoang đã hình thành trong tình hình kỳ quái đặc biệt, được các thế lực Nam Bắc mặc nhiên thừa nhận như vậy.

Ở trung thổ, Biên Hoang là nơi hoang vu nhất, nhưng điều mâu thuẫn là Biên Hoang Tập - nằm giữa vùng Hoài Thủy và Tứ Thủy, thuộc trung tâm của Biên Hoang, bên bờ tây Dĩnh Thủy - lại chính là vùng hưng vượng nhất của trung thổ. Nó là đầu mối chuyển vận duy nhất giữa Nam và Bắc, là cây cầu thông thương của hai miền, là nơi các thế lực hào cường trong thiên hạ tranh quyền đoạt lợi, là địa bàn hành sự cho những bang hội buôn lậu và làm ăn phi pháp. Chỉ cần bảo đảm được tính mệnh để rời khỏi đây, bất luận là thương nhân, kỹ nữ, thợ thầy, hay bất kỳ ai đều có thể kiếm được số tiền tài nhiều gấp mười lần nơi khác. Điều này khiến Biên Hoang trở thành một địa phương đầy sức thu hút ma quỷ, là vùng mà trời đất tạo nên để dành riêng cho những kẻ có bản lĩnh và tốt số.

Ở đây, vương pháp không tồn tại. Những kẻ xâm nhập vùng này được gọi là "Hoang nhân", không thuộc nhà Tấn ở phương Nam, cũng không thuộc chính quyền Hồ tộc ở phương Bắc.

Hạng Thành, tiền thân của Biên Hoang Tập, vốn là một thành đô lớn bị khói lửa chiến tranh làm cho tan phế. Nhiều năm gần đây, Biên Hoang Tập không bị bạo loạn tàn quét, sự hưng vượng của nó đạt tới đỉnh cao chưa từng thấy từ trước tới giờ, đáng tiếc một trường chiến tranh hung tàn mở mịt lại đang manh nha ở phương Bắc, đe dọa tràn qua để xuống phương Nam, trước mắt Hoang nhân đại họa gần bức đến.

oOo

Phù Kiên, thủ lĩnh Đê Tần, gò ngựa lại trên một mỏm cao, lướt nhìn xuống đội tiên phong khí thế đỉnh thịnh, tinh kỳ phần phật. Đại cử tiến công chỉ còn lại địch thủ cuối cùng - nhà Tấn ở phía Nam, mà mục tiêu của đợt ra quân đầu tiên là Thọ Dương, một trấn có tầm quan trọng chiến lược vùng nam ngạn Hoài Thủy. Cảm xúc phần chấn đắc ý trong lòng ông ta lúc này, quả thực khó mà diễn tả thành lời.

Bảy năm về trước, Phù Kiên điều binh khiển tướng phá diệt kinh địch là Đại quốc của Tiên Ti, thống nhất phương Bắc dưới vó ngựa sắt của mình. Năm tộc lớn là Hung Nô, Tiên Ti, Khương, Yết, Hán đều cúi đầu xưng thần với Phù Kiên, kết thúc bảy mươi hai năm (tính từ "họa Vĩnh Gia" của Tấn triều khiến tôn thất nhà Tấn phải dời xuống Nam) các bộ tộc tranh giành trục lộc ở tái nội và tái ngoại, ổn định được cục diện hỗn loạn như quần long mất đầu, công nghiệp cái thế chấn động cổ kim. Hiện tại tất cả mọi điều kiện để nam chinh đã hội đủ, hai châu Lương, Ích của nhà Tấn và một trấn quan trọng là Tương Dương đều đã lọt vào tầm kiểm soát của Phù Kiên, khả năng thống nhất thiên hạ sắp đến lúc có thể thò tay là nắm được, còn ai đủ lực đứng ra tranh cường với ông ta đây?

Chuyến này tiến quân xuống phương Nam, Phù Kiên cho thân đệ là Phù Dung làm soái, đại tướng Mộ Dung Thùy và Diêu Trường làm phó, xuất động sáu mươi vạn bộ binh, hai mươi bảy vạn kỵ binh, ngoài ra còn có tám vạn thủy sư từ Ba Thục xuôi dòng Trường Giang và Hán Thủy xuống phía đông, phối hợp tác chiến, thực lực đủ để nghiền nát bất kỳ sự kháng cự nào của quân Tấn vốn tướng ít binh thưa.

Phù Kiên năm nay bốn mươi lăm tuổi, thân thể khang kiện của người vốn quen dãi dầu nắng mưa nơi tái ngoại, sinh lực sung mãn, khuôn mặt vuông vức, râu ria lởm chởm xồm xoàm quanh miệng, kết hợp với sống mũi cao và cặp mắt sâu, diện mạo thật nổi bật, ngồi trên lưng ngựa tràn đầy khí độ quân chủ. Lúc này

ông đang ngưng thần vọng về nơi xa, mắt lấp lánh sáng, tựa như đã nhìn thấy trước cái suy sụp thất thế của nhà Tấn, thê thảm bại vong dưới bước tiến của đạo quân hùng sư liên hợp các bộ tộc Hán, Đê, Khương, Tiên Ti và Yết của ông.

Mười mấy viên tướng lãnh quây quanh bên trái bên phải, sau lưng Phù Kiên như chúng tinh ứng nguyệt, đại diện cho những nhân vật lãnh tụ kiệt xuất nhất của các bộ tộc Bắc phương, một lòng theo ông thực thi chính sách "hợp nhất tứ hải", là thành quả kiêu hãnh mà ông luôn lấy làm tự hào, khiến cho sự hưng khởi cường thịnh trước mắt đây trở thành sự thực. Trước kia, người thất bại trong chiến tranh luôn khó thoát khỏi cảnh thê thảm vong quốc diệt tộc, nhưng đến lượt mình, Phù Kiên khéo léo đối đãi với những kẻ đã rơi vũ khí, mỗi lần diệt một nước, ông đều ban quan hàm cho quân thần ở đó, lại ra lệnh cho những bộ thuộc thống lĩnh cũ duy trì "vương đạo". Đối với Phù Kiên, đó là phương pháp đối nhân xử thế tất yếu trong việc thống nhất thiên hạ.

Trong số tướng lãnh ấy, người có thanh danh nhất là viên đại tướng đang đứng hàng đầu bên trái ông, Mộ Dung Thùy tộc Tiên Ti. Người này võ công cái thế, tay cầm cây thương Bắc Bá quán thế vô địch, là một thống soái tung hoành bất bại trên chốn sa trường. Y tập hợp dưới tay nhiều chiến binh Tiên Ti kiêu dũng thiện chiến, đã lập được vô số công lao hãn mã, uy chấn cả vùng tái nội và tái ngoại. Thu dụng được y là phúc khí lớn nhất của Phù Kiên, nếu không đó sẽ là một đối thủ vô cùng đáng sợ.

Mộ Dung Thùy kém Phù Kiên mười tuổi, thân hình hùng vĩ như núi, cao hơn Phù Kiên ít nhất nửa cái đầu, diện mạo tuấn vĩ, mái tóc dài đen nhánh phủ xuống vai, một vòng sắt bọc quanh trán, cặp mắt có thần, sâu thẳm không đoán được, lưng thẳng, thân hình toát ra khí thế bức nhân uy nhiếp chúng sinh, như một ma thần từ âm phủ hiện lên giữa chốn trần gian.

Bên phải Phù Kiên là Diêu Trường, mãnh tướng của Khương tộc, thanh danh chỉ xếp sau Mộ Dung Thùy, tuy tướng ngũ đoản, thấp hơn người thường đến một khúc, nhưng cổ to lưng dày, mặt như sắt đúc, cái đầu báo đặc biệt lớn, cặp mắt lấp lánh như chuông đồng, lại thêm đôi huyền thiết đoản mâu nặng cỡ năm mươi cân, chẳng ai còn dám xem thường y. Hiếm người nào có thể chịu đựng được hậu quả của việc đó.

Những tướng lĩnh khác thì mỗi người một dạng, nhưng đều dẻo dai dũng mãnh, đã trải qua bao sóng to gió lớn của chiến trường.

Phù Kiên thu ánh mắt, nhìn lướt hai bên trái phải, khóe môi phớt một nụ cười, nhận xét với đôi chút trào lộng: "Người ta nói An Thạch bất xuất, tương như thương sinh hà? Hiện tại An Thạch đã ra mặt, lo việc quân chính cho Tư Mã Diêu, để xem lão có thể biến hóa đến mức nào trong bàn tay trầm?"

Đại tướng Lữ Quang của Đê tộc đang đứng bên kia Mộ Dung Thùy cười khẩy: "Tạ An đáng gì? Thần xem bất quá cũng thuộc hạng như Ân Hạo, tự xưng phong lưu danh sĩ, những chuyện đạo giáo thì không ai nói lại, nhưng đối với chiến trận sa trường cùng lắm chỉ biết vuốt ve thanh kiếm". Lữ Quang có ngoại hiệu "Long Vương", kể về công phu dưới nước thì được xưng tụng là quán quân Hoàng Hà, binh khí sử một đôi Hồn Thủy Thích.

An Thạch là tên gọi khác của Tạ An, tể tướng nhà Tấn ở phương Nam, được tôn xưng đệ nhất danh sĩ Trung Nguyên, nhưng ẩn cư ở Đông Sơn mười sáu năm, từ chối con đường hoạn lộ, nên mới có câu "An Thạch bất xuất, tương như thương sinh hà", hàm ý bộc lộ sự kỳ vọng và ngưỡng mộ của người Tấn đối với ông ta. Ân Hạo cũng là một danh sĩ đức cao vọng trọng của Đông Tấn, tuy học đủ năm xe sách, nhưng không hiểu quân sự, không tự lượng sức cũng mon men nổi bước những danh tướng nhà Tấn như Tổ Dịch,

Dữu Lượng, Dữu Dực dẫn quân bắc phạt, sau thảm bại quay về, vừa phụ tiếng thơm danh sĩ, vừa chuốc lấy sự đả kích của người trong thiên hạ. Lữ Quang coi Tạ An như Ân Hạo, đó cũng là thái độ chung của các tướng lĩnh Hồ tộc, khinh khi và xem thường loại danh sĩ tự nhận thanh cao như Tạ An.

Chư tướng nhao nhao phụ họa, phần hứng vô cùng, duy chỉ có Mộ Dung Thùy và Diêu Trường thì im lặng không nói gì hết.

Phù Kiên thấy lạ, chau mày hỏi với vẻ không vui: "Hai vị khanh gia phải chăng có suy nghĩ khác? Mau nói thật với trẫm!"

Diêu Trường nghiêm túc bẩm lên: "Tôn thất Tấn tuy yếu, nhưng chỗ dựa là Trường Giang hiểm trở, Giang Nam trù mật. Ngày nay chúng ta dẫn quân xuống, người phương Nam nhất định sẽ đoàn kết một lòng, nên

thần chưa dám khinh địch”.

Phù Kiên lạnh lùng, ngạo mạn nói: "Người phương Nam xưa nay ăn trắng mặc trơn, chìm đắm trong hoan lạc, không chuyên cần võ bị; lại thêm sự khuynh loát lẫn nhau giữa thế gia đại tộc thiên di về Nam và các thế tộc lâu đời ở bản địa, cho dù thấy quân đến dưới thành nên đoàn kết, cũng đã quá muộn rồi. Còn cái gọi là thế hiểm của Trường Giang, với bách vạn hùng sư của chúng ta, chỉ cần quét roi xuống nước là đủ ngăn dòng chảy. Mấy tên oắt con phương Nam đó, có đáng nhắc đến không?"

Bọn họ đều nói tiếng Hán, thời ấy là ngôn ngữ thông dụng thịnh hành nhất, không một thổ ngữ Hồ tộc nào sánh bằng, là ngôn ngữ chính thức để chứng minh cho thân phận cao quý trong các dân tộc. Đại Tồn là quốc gia bị Hán hóa sâu sắc nhất trong các tộc người Hồ, Phù Kiên luôn cho mình là hiểu biết tôn chỉ "vương đạo" của Nho gia còn hơn người Hán, thường cảm khái "đã ổn định bốn phương, duy có vùng đông nam chưa nhiễm vương hóa", hiện tại cuối cùng cũng đã đến thời khắc lịch sử để trừ bỏ mối di hận ấy.

Khi Phù Kiên đưa mắt nhìn Mộ Dung Thùy, viên đại tướng võ công và binh pháp kiêm toàn đệ nhất phương Bắc ấy bình thản thưa: "Binh lực của người phương Nam đúng là kém xa chúng ta, nhưng do Tạ An một tay ráo riết thành lập. Bắc Phủ binh, do cháu ông ta là Tạ Huyền dồn đốc huấn luyện, tuy không quá mười vạn quân, nhưng không thể xem thường, mong chúa thượng minh xét".

Phù Kiên gật đầu tán thưởng: "Nói hay lắm, Tôn Tử có viết: biết mình biết ta, trăm trận trăm thắng. Bắc Phủ binh sớm đã nằm trong dự tính của trẫm, chuyển này chúng ta xua quân xuống thẳng đô thành Kiến Khang của người phương Nam, họ chỉ có hai chọn lựa, một là phải lao ra dốc hết sức quyết chiến, một là đóng cửa thành tử thủ. Mà bất luận lựa chọn thế nào, cũng đều không còn hy vọng. Trẫm nén lòng chờ đợi nhiều năm

nay, đến lúc này thần phục Bắc cương, lại lo lắng bị tập hậu, mới dốc hết lực lượng, dùng binh uy áp đảo, quyết một trận nghiền nát giấc mộng đẹp yên của bọn Tư Mã Diêu, Tạ An. Còn Tạ Huyền tuy được xưng tụng là đệ nhất kiếm thuật đại gia của phương Nam, thượng thượng phẩm cao thủ trong hàng ngũ cửu phẩm, đáng tiếc kinh nghiệm hành quân tác chiến còn non kém, có thể chiến thắng nhiều trận đều là do chưa gặp qua cường địch. Trong hàng ngũ tướng lĩnh của Nam Triều, chỉ có Hoàn Xung còn tạm coi là một nhân vật, thừa hưởng được mấy phần bản lĩnh của người cha là Hoàn Ôn, đáng tiếc lại bị trẫm kèm chế ở Kinh Châu, đành tử thủ Giang Lăng, không cự quấy gì được nữa".

Rồi ông gọi lớn: "Chu khanh gia, trẫm nói vậy khanh thấy thế nào?"

Một Hán tướng đứng ở hàng cuối cùng, tên là Chu Tự nghe gọi giật mình, vội vàng ứng tiếng: "Chúa thượng thông hiểu tình hình phương Nam, mọi việc đều nắm rõ trong lòng bàn tay, vi thần bội phục sát đất".

Chu Tự vốn là đại tướng của nhà Tấn, bốn năm trước trấn thủ Tương Dương, thất bại đầu hàng, được Phù Kiên trọng dụng, Phù Kiên cũng thông qua y tìm hiểu căn cơ phân bố, điểm mạnh điểm yếu của binh lực Nam Triều. Nhưng đó là chuyện bốn năm về trước.

Phù Kiên ngửa mặt lên trời cười dài, thần tình đắc ý vô cùng, một luồng tráng chí trào thấu tâm can: "Chu khanh gia yên tâm, trẫm xưa nay tiến hành chiến chinh theo vương đạo, lấy đức thu phục lòng người, coi bốn bể là một nhà, tuyệt không lạm sát dân tình vô tội. Bình định được phương Nam rồi, người của Nam Triều sẽ được cân nhắc sử dụng, Tư Mã Diêu có thể làm Thượng thư Tả bộc xạ, Hoàn Xung làm Thị trung, Tạ An thì có thể giữ chức Lại bộ Thượng thư, dựa theo cách chia xếp cửu phẩm của họ, trẫm sẽ chọn được chỗ sử dụng người hiền".

"Xoẹt!"

Phù Kiên tuốt bội kiếm, trở thẳng vào vầng triêu dương vừa nhô lên từ đường chân trời ở phương đông, sau đó nhích dần kiếm sang hướng nam, chia về phía đô thành của nhà Tấn, hét lớn: "Quân ta tất thắng!"

Chúng tướng nhao nhao tuốt binh khí, Diêu Trường gõ chéo cặp đoản mâu, tiếng kim loại giao nhau vang lên chát chúa nhất tề rầm rầm hưởng ứng.

"Đại Tồn tất thắng! Đại Tồn Thiên Vương vạn tuế!", tiếng tung hô thoát tiên vang lên từ đám thân binh đứng xung quanh hộ vệ, tiếp theo lan ra cả bình nguyên Tứ Thủy, dập dồn như tiếng triều lên với sự hô ứng của đoàn quân hàng vạn chiến binh.

Trải dài bất tuyệt, đằng trước không thấy hàng đầu, đằng sau nhìn không hết đội ngũ, đại quân Đê Tần được tập hợp từ các binh chủng, rầm rập tỏa về hướng Hoài Thủy, đợi đến lúc họ công hãm Kiến Khang Thành, Hán tộc ở Trung nguyên sẽ mất đi căn cứ địa cuối cùng, toàn bộ sẽ chìm vào vòng nô lệ mất nước, biến thành thần dân bị ngoại tộc xâm lấn thống trị.

oOo

Đô thành Kiến Khang của nhà Tấn, tọa lạc ở nam ngạn vùng hạ du Trường Giang, chen cứng lấy cửa khẩu dẫn ra biển, là trung tâm quân sự, chính trị và kinh tế quan trọng nhất của khu vực này. Ngoài ra, nó còn là yếu địa giao thông then chốt của cả đường sông, đường bộ và đường biển, là thành thị chuyển vận đường thủy và đường bộ giữa hai miền nam bắc.

Kiến Khang nằm trên rẻo đất cao của Kê Lung Sơn và Phúc Chu Sơn, phía đông nam nối sang bình nguyên Thái Hồ và lưu vực sông Tiền Đường bằng phẳng rộng lớn, đất đai phì nhiêu trải dài ngàn dặm. Trường Giang bắt nguồn từ hướng tây nam lượn qua thành quách chảy về phía đông bắc, Tần Hoài quanh co uốn khúc từ phía nam đổ vào Trường Giang, địa hình hiểm hóc, ưu việt, có thể rồng cuộn hổ ngồi. Diêu Trường nhận xét "Trường Giang hiểm yếu, Giang Nam trù phú", thực không phải lời nói giả.

Khi Tây Tấn bị Hung Nô tiêu diệt, Lạc Dương biến thành vùng đất cháy xạm tro tàn, thì Tư Mã Duệ, tăng tôn của Tư Mã Ý hoàng đế khai quốc nhà Tấn, đang trấn thủ đô thành Kiến Nghiệp - đô thành được xây dựng bởi Tôn Quyền thời Tam Quốc, nắm đại quyền quân chính ở Dương Châu, Giang Nam. Phương bác chìm trong tang tóc, Tư Mã Duệ dưới sự phò trợ của bọn Vương Đạo, Vương Quách lưu vong sang phía nam, tự lập làm Tấn Vương ở Kiến Nghiệp, năm sau đó xưng đế. Đến thời Tấn Mẫn Đế, chính thức đổi tên Kiến Nghiệp thành Kiến Khang.

Kiến Khang Thành chu vi hai mươi dặm mười chín bộ, ngoại vi có một loạt các thành thị như Đông Phủ Thành, Thạch Đầu Thành và Chu Dương Quận Thành, hình thế to lớn, như đám sao vây quanh mặt trăng, tạo nên một quần thể thành thị với Kiến Khang là trung tâm. Đặc biệt Thạch Đầu Thành, nằm ở thượng du phía tây Kiến Khang, là một ấp lũy quân sự kiên cố, vai trò như thần hộ vệ, nếu không công hãm được Thạch Đầu Thành, đừng nghĩ đến chuyện làm tổn hại một mảy may của Kiến Khang.

Khi đoàn quân Đại Tần của Phù Kiên tiến nhập khu vực Biên Hoang ở Hoài Tứ, tướng quân Hồ Bân của nhà Tấn, đang đóng chốt ở trọng trấn Thọ Dương vùng nam ngạn Hoài Thủy, liền nhận được phi cấp truyền thư của thám tử tiền tuyến đã cài sẵn trà trộn trong Biên Hoang Tập, biết được bách vạn đại quân của Đại Tần, đang vượt qua Hoài Thủy tiến thẳng tới đây.

Biên Hoang Tập là vùng mà tin tức nhanh chóng nhất, hai miền nam bắc dù có chút gió lửa cỏ động, bất luận là sự thực hay đồn đãi, đều được truyền ra đầu tiên ở đó. Lâu dần hình thành một tổ chức gọi là "Phong Mai" chuyên môn buôn bán tin tức, người làm "Phong Mai" phải tinh thông ngôn ngữ các dân tộc, tư chất nhạy bén, biết phân tích độ khả tín của nguồn tin, không phải là hình thức làm ăn mà ai cũng nhào vào được.

Hồ Bân nhận được tin thất kinh, sau khi kiểm chứng kỹ càng, lập tức phi báo về Kiến Khang, nhấn mạnh điều này có liên quan đến sự sinh tử tồn vong của tôn thất nhà Tấn. Tấn Đế Tư Mã Diêu kinh hoàng đến mức hồn bất phụ thể, lại sợ tin tức truyền ra khiến lòng người hoang mang, quần thần đảo vong, vội vàng mật triệu ba vị trọng thần là Tạ An, Vương Thần Chi, Tư Mã Đạo Tử, vào Thân Chính Thất trong nội đình Kiến Khang để thương nghị đại kế giữ nước.

Tạ An làm Trung Lang Lệnh cho nhà Tấn, là nhân vật ngồi ghế thứ hai dưới Tư Mã Diêu, tổng quản triều chính, năm nay sáu mươi tư tuổi, thời trẻ có ra làm quan một dạo ngắn, sau lui về ở ẩn tại Đông Sơn, mãi đến năm bốn mươi tuổi dưới sự thiên hô vạn hoán bắt đầu xuống núi, kế thừa chính sách an dân "Trần chi dĩ tĩnh" của Thừa tướng khai quốc là Vương Đạo, khiến cho đất nước yên ổn. Tạ An cùng với đại tướng Hoàn Xung, một văn một võ, là hai cột trụ lớn của triều đình, được gọi là "Giang Tả Vĩ Nhân".

Lúc này nhà Tấn chỉ còn nắm quyền kiểm soát ở vùng hạ du Trường Giang và lưu vực Dân Giang, Châu Giang, trong đó hai châu Kinh, Dương, cả về hai mặt quân sự và chính trị đều có tầm ảnh hưởng rất lớn.

Dương Châu là tiền trạm ở mặt bắc kinh đô Kiến Khang, tầm quan trọng của nó không nói cũng biết. Kinh Châu nằm trên trung du Trường Giang, hình thế hiểm yếu, cũng là một trọng trấn chiến lược ở mặt tây của

nước Tấn. Thứ sử Kinh Châu lại kiêm quản luôn việc quân sự của các châu phụ cận, để ứng phó với rợ Hồ hung mãnh ở phương Bắc, do vậy dưới tay y là đất rộng binh cường. Phàm những người nhậm chức thứ sử Kinh Châu, thường có thực lực phân quyền mạnh mẽ nhất. Vì vậy dưới thời nhà Tấn, thế lực trung ương và địa phương đấu tranh ngang ngửa, phần lớn là có liên quan đến việc tranh chấp Kinh Châu và Dương Châu. Kinh Châu đời trước do Hoàn Ôn chủ sự, quyền nghiêng triều dã. Cũng may Hoàn Xung hiện nay, tuy là con trai của Hoàn Ôn, nhưng không có dã tâm như cha, Kinh, Dương dần dần đi vào ổn định. Trong ba người

mà Phù Kiên xem trọng, ngoài Tấn Đế và Tạ An, còn tính thêm cả Hoàn Xung, qua đó có thể thấy được phần nào vai trò của y.

Tể tướng Tạ An, người được xưng tụng là đệ nhất danh sĩ đương thời, tuy đã hơn sáu mươi, nhưng tướng mạo tinh anh, thâm trầm, linh hoạt và tuần lãng, tay cầm quạt lông vũ, dáng vẻ như Gia Cát Võ Hầu tái thế, râu dài năm nhánh, thân hình cao lớn, phong tư tiêu sái ung dung, cô ngạo bất quần.

Vương Thản Chi là con trai Thừa tướng Vương Đạo, giữ chức Tả tướng, là đại thần có vai trò quan trọng nhất, ngoài Tạ An, ở triều đình Kiến Khang. Năm nay năm mươi hai tuổi, luận về tướng mạo thì kém xa Tạ An, lại thêm nổi thấp lùn, tóc đã điểm bạc, cũng may khuôn mặt thường tươi cười, giọng nói điềm đạm rõ ràng, cầm dày và đầy đặn, béo nhưng không phệ phạc, vẫn có tư thái tự tin và cởi mở của thế gia vọng tộc, không gợn chút hiềm khích.

Hai họ Vương, Tạ là thế gia đại tộc nổi danh nhất vùng Giang Tả. Từ khi tôn thất nhà Tấn thiên di về Nam, họ càng hết lòng phò tá, thay nhau nắm giữ các vị trí cốt cán trong triều đình. Nhà Tấn chủ trương tìm người hiền không ngoài thế tộc, dụng tài năng không đâu bằng quyền quý, khiến hai họ Vương, Tạ càng như cá gặp nước, càng được trọng vọng tôn sùng. Trúc môn đi lại với trúc môn, hai gia tộc xưa nay quan hệ vốn thân thiết, lại dựa vào nhân duyên để thắt chặt thêm tình cảm, cùng nhau phụ giúp việc triều chính.

Tư Mã Đạo Tử là thân đệ của Tấn Đế Tư Mã Diệu, được công nhận là đệ nhất nhân tài của vương tộc, đứng trong danh sách "cửu phẩm cao thủ", hiện đang giữ chức Lục Thượng thư lục điều sự, tổng quản các bộ phận lo việc triều chính, quyền chức lớn đủ để kèm chế Tạ An, là một quân cờ do hoàng tộc đặt ra để giám sát Tạ An, vì vậy từ xưa đến nay quan hệ giữa y và ông ta không được tốt.

Tư Mã Đạo Tử năm nay ba mươi tám tuổi, thân hình dài mà gầy, sống mũi thẳng đứng như cái quần bút, trên mép để ria, mái tóc dày rậm, mình mặc võ phục, tướng mạo cân đối, tràn đầy khí độ cao quý của hoàng tộc. Chỉ có đôi mắt thỉnh thoảng híp lại như hai rãnh hẹp, để lộ bản chất lãnh khốc vô tình trong tim. Bên hông y đeo thanh trường kiếm Vong Ngôn, là vũ khí sắc bén nhất và đáng sợ nhất của vương tộc, trong thành Kiến Khang, ngoài Tạ Huyền và con trai của Vương Thản Chi là Vương Quốc Bảo ra, không có ai xứng mặt địch thủ.

Thân Chính Sảnh là nơi xử lý sự vụ của Tư Mã Diệu trong nội đình, hội nghị quân sự quan trọng nhất kể từ khi ông ta tự mình khai quốc đã trải qua hai canh giờ. Bên ngoài cung, thân đệ của Tạ An là Tạ Thạch bồn chồn chờ đợi, từ chính ngọ đến lúc

hoàng hôn, mới thấy Tạ An ung dung đi ra, nét mặt vẫn một vẻ tự nhiên nhàn nhã, nhưng Tạ Thạch xưa nay hiểu rõ con người Tạ An, đã nhanh chóng nắm bắt thần tình bối rối trong ánh mắt huynh trưởng. Y chưa từng thấy Tạ An như thế bao giờ, có thể ước đoán buổi thương nghị đã diễn ra trong không khí nặng nề và gay gắt.

Tạ Thạch tiến lên đón. Tạ An thoát đứng sững lại, trầm giọng nói: "Tìm Tạ Huyền về đây cho ta!".

o0o -

2. Ngàn Cân Treo Sợi Tóc

Hạng Thành để lại cho Biên Hoang Tập, ngoài những bức tường đồ nát, những hào và sông hộ thành bị san bằng, thì chỉ có một gác chuông lớn, cao đến mười lăm trượng nằm ở trung tâm thị tập, trong gác còn bỏ lại chiếc chuông đồng, giống như một dấu tích thần thánh.

Có hai con đường lớn giao nhau và chạy xuyên qua dưới gác chuông, tỏa ra bốn nhánh chính từ gác chuông đến bốn cửa Đông Nam Tây Bắc, tên gọi lần lượt là Đông Môn Đại Nhai, Nam Môn Đại Nhai, Tây Môn Đại Nhai và Bắc Môn Đại Nhai, những nhánh con khác, từ bốn nhánh lớn song song tỏa ra. Chu vi thành quây dài mười hai dặm, cũng là một quy mô thành thị khá lớn thời bấy giờ.

Nhà phố, lầu gác, cửa hiệu trong Tập mới được lục tục xây dựng chừng mười năm trở lại đây, phần lớn là những kiến trúc bằng gỗ và đá thiết kế đề cao sự tiện dụng, trông đơn sơ mộc mạc, nhưng đầy ắp sự đặc sắc về phong cách của các dân tộc cư trú trong Biên Hoang Tập, phản ánh những tập quán sinh hoạt và tín ngưỡng khác nhau.

Ở Biên Hoang Tập, tất cả lấy lợi ích làm mục tiêu, không có bằng hữu vĩnh viễn, cũng không có địch nhân vĩnh viễn. Sự cừu hận giữa các dân tộc liên tục hằn sâu, nhưng hiện thực lại buộc họ phải chịu đựng, phải thỏa hiệp với nhau, đạt tới một sự cân bằng vì diệu trong hoàn cảnh tuyệt nhiên không ổn định và tùy thời đều có thể sinh biến này.

Mảnh đất Biên Hoang Tập, chính là sự phản chiếu thu nhỏ tình hình thực tế của trung thổ, với lực lượng mạnh nhất là Đê Bang, kế đó theo thứ tự là Tiên Ti Bang, Hung Nô Bang, Hán Bang, Khương Bang và Yết Bang. Sáu thế lực lớn này, phân chia lợi ích của Biên Hoang Tập.

Vị thế của Hán Bang có phần đặc biệt, vì là bang hội duy nhất kiểm soát được hàng hóa từ phương Nam lại, những tộc khác cần đến sự hợp tác của Hán Bang mới có thể kinh doanh kiếm lợi. Tuy nhiên vị thế ấy, cùng với sự thảo phạt xuống Nam của Đê Tần, đã hoàn toàn thay đổi.

Cho dù Đê Bang thế lực mạnh nhất, nhưng bình thời cũng không dám mạo nhiên công kích bất kỳ một bang phái nào, nếu không lưỡng bại câu thương, tất khó tránh khỏi kiếp vận bị trục xuất khỏi Biên Hoang Tập.

Đừng nghĩ rằng nơi đây chỉ toàn là cường đồ hung hãn. Bốn con đường chính lúc nào cũng phồn thịnh nhiệt náo, nam nữ các tộc chen vai thích cánh, cửa tiệm cửa hiệu các loại san sát hai bên, thanh lâu đồ trường hạng gì cũng có, phạm điểm tửu quán trà thất khách trạm đầy đủ, nhưng nổi danh nhất không ai qua được Biên Hoang Đệ Nhất Lâu nằm trong phạm vi ảnh hưởng của Hán Bang ở Đông Môn Đại Nhai. Lão bản Bàng Nghĩa kinh doanh sành sỏi, tài nghệ bếp núc siêu quần, đồ ăn thức uống vừa đa dạng, vừa hợp khẩu vị và tập quán ẩm thực của các dân tộc, nhưng nguyên nhân quan trọng nhất, lại nằm ở tuyệt thế giai tửu Tuyết Giản Hương do y tự tay cất lấy, thiên hạ chỉ có chính hăng của y, không đặt phân hiệu.

Đệ Nhất Lâu là một kiến trúc toàn bằng gỗ hiếm hoi ở Biên Hoang Tập, lầu cao hai tầng, mỗi tầng xếp được khoảng ba mươi cái bàn tròn lớn mà vẫn thông thoáng rộng rãi. Ở tầng trên, mạn gần đường có một ngăn riêng quây giậu gỗ, trong ngăn đặt một cái bàn.

Lúc này ở tầng hai Đệ Nhất Lâu hoàn toàn vắng vẻ, chỉ có một mình Yến Phi trong ngăn đó, đang tựa vào bàn, một vò một chén, tự rót tự uống, ánh mắt ưu tư dõi xuống Đông Môn Đại Nhai bên dưới.

Dưới ấy toàn là người Hán đang chen chúc rời khỏi Biên Hoang Tập, từ các đường nhánh cũng liên tục có người ùn ùn đổ ra, nhập vào đám đông tìm đường đào thoát.

Đông Môn Đại Nhai mới hôm qua vẫn phồn vinh thịnh vượng, giờ đã nhốn nháo tiếng người hét, ngựa hí, lừa kêu và tiếng bánh xe nghiêng rào rào mặt đường. Mọi cửa hiệu đều khóa kỹ, chẳng ai muốn trở thành nô lệ dưới ách Phù Kiên, đành thu nhặt tài vật tề nhuyển, vội vã rời đi, giẫm đạp trên những ngã đường đào vong mờ mịt không đoán định.

So với cái động bên dưới, thì cái tĩnh của Yến Phi tỏ ra khác lạ một cách dị biệt. Thanh bảo kiếm Đệ Lục Luyện Hoa uy nhiếp Biên Hoang, đang nằm trong vò, trên bàn, bên tay phải chàng, càng khiến người ta cảm thấy mức dị thường của tình hình. Sự đối sánh giữa động và tĩnh, càng gây căng thẳng trước những bão táp sắp tràn về.

Tia sáng đầu tiên của ngày xuất hiện nơi chân trời Đông Môn, trên cao mây đen dày đặc, tựa như nung nấu một cơn cuồng phong bạo vũ, khiến trái tim người ta càng thêm trĩu nặng.

Tin Phù Kiên kéo quân sang vừa bay đến Biên Hoang Tập, ba cửa Nam, Bắc, Tây lập tức bị các tộc khác bịt kín, chỉ còn Đông Môn do Hán Bang kiểm soát là giành để người Hán sơ tán chạy nạn.

Yến Phi nâng chén lên uống cạn.

Đã tròn một năm rồi!

Một năm trước Yến Phi đặt chân lên Biên Hoang Tập, từ một kiếm thủ lạng lẽ vô danh, đến lúc phá xuất danh đường, trở thành một nhân vật không ai dám động tới; từ chỗ chán ghét nơi này, đến chỗ sinh lòng yêu thương nó sâu sắc, tư vị và những khúc mắc bên trong, người ngoài không tài nào biết được. Thoạt đầu, chàng tuyệt không quen nổi cái thị tập trắng trợn xé bỏ mọi thứ ngụy trang, người người bất chấp thủ đoạn vì mình mà tranh ích đoạt lợi này. Nhưng dần dần, chàng nhận ra cho dù trong hoàn cảnh ác liệt ti tiện như vậy, nhân tính vẫn còn le lói. Hiện tại thế cân bằng giữa các lực lượng ở Biên Hoang Tập đã bị sự xuất hiện của Phù Kiên triệt để phá hoại, trong lòng chàng bất giác cảm thấy mịt mờ.

Tất cả của tất cả, quá khứ, hiện tại và tương lai, đã mất hết mọi ý nghĩa, chỉ vì tình cảnh rối loạn khiến người ta lo lắng bất an này!

Chàng mơ hồ nhận thấy những ngày tháng trân quý nhất cuộc đời mình đã tan thành mây khói theo sự hưng tàn của cuộc chiến tranh mù trời nam bắc. Bất luận cuối cùng hươu chết về tay ai, thiên hạ cũng không thể là cái thiên hạ của ngày xưa nữa. Tuy thiên hạ trước đây chẳng phải là có nhiều thứ đáng để lưu luyến, nhưng cơn ác mộng đang tới càng khiến người ta khó mà chịu đựng nổi.

Tiếng bước chân gấp gáp đi lên thang gác, làm đứt đoạn dòng suy nghĩ dập dồn của Yến Phi. Không cần ngoảnh đầu lại, chàng cũng biết đó là lão bản Bàng Nghĩa của Đệ Nhất Lâu, qua độ nặng nhẹ của bước chân, chàng đồng thời nhận ra nỗi hoảng hốt và sợ hãi trong lòng đối phương, đó là sự thương tình của con người.

Yến Phi lãnh đạm nói:

”Nhớ giành thêm hai vò rượu ngon nữa cho ta, coi như để tạm biệt!”.

Bàng Nghĩa lên lầu hai, xót xa nhìn quanh, ve vuốt một cách nặng lòng cái bàn gần chỗ y nhất, rèm mắt còn kịp thu lấy bóng dáng Yến Phi. Mỗi lần nhìn Yến Phi, y luôn cảm thấy bờ vai rộng ấy có thể chịu được bất kỳ gánh nặng nào, miễn là chàng muốn. Nếu không có Yến Phi tiếp quản nhiệm vụ bảo vệ Đệ Nhất Lâu, Bàng Nghĩa thật không biết phải làm ăn thế nào, tuy quan hệ giữa họ chỉ là làm thuê trả tiền, nhưng y vẫn hết sức cảm kích.

Yến Phi dường như không nhận thấy Bàng Nghĩa đến gần, kéo ghế xuống ngồi bên cạnh, mắt chàng cứ chăm chăm nhìn xuống đoàn nạn dân đang theo nhau rời khỏi Biên Hoang Tập.

Bàng Nghĩa là một đại hán vạm vỡ thô hào, mặt đầy râu quăn, y đưa mắt ngó Yến Phi rồi cau mày thắc mắc hỏi: ”Sau khi người của Hán Bang đi hết, Quy Noãn Tử bên

Đê Bang sẽ nói chuyện đạo đức nhân nghĩa với người sao? Hôm kia người mới đánh trọng thương hai người của bọn chúng, đừng làm chuyện ngốc nghếch nữa! Mau cùng chúng ta đi đi!”.

Cặp mắt của Yến Phi lúc đó, như chung đúc linh khí của trời đất, trong trẻo, rõ ràng mà sâu thẳm, bỗng thoáng qua một nét dị thường của hồi ức xa xôi.

Vùng đất hoang phế trải dài mấy trăm dặm quanh Biên Hoang Tập đấu tranh thù sát vĩnh viễn không ngưng này, đang chứng kiến một kiếp nạn của thời đại. So với nó, cặp mắt Yến Phi quả thực là một dị bẩm tuyệt nhiên khác lạ, khiến Bàng Nghĩa tạm thời quên đi hiện tại lãnh khốc vô tình.

Không ai rõ xuất thân lai lịch của Yến Phi, chàng tựa hồ đầy rẫy nhược điểm, nhưng người ngoài nhìn vào thường nghĩ chàng hoàn mỹ vô khuyết, bởi thân hình cao lớn đẹp đẽ, đường nét như được tạc từ đá Đại Lý trong suốt óng ánh, và càng bởi khí chất chàng bẩm sinh tự nhiên tiêu sái thoát tục. Có điều nếu đánh giá theo tiêu chuẩn của Bàng Nghĩa, Yến Phi không chỉ lười biếng, thái độ sống tiêu cực, mà còn là một tửu quỷ hoàn toàn, ý chí tiêu tán, không thèm hay biết mình đang lãng phí tuổi thanh xuân. Trong máu Yến Phi có lẽ pha trộn huyết thống người Hồ, nên ở chàng vừa có cái vẻ văn tú của người Hán, vừa mang một chút thô dã hào hùng của dân du mục Bắc phương. Nói tóm lại Yến Phi là một nhân vật xuất chúng, hồi mới gặp chàng Bàng Nghĩa đã không dám coi thường, tự nhủ chàng lẫn lộn ở Biên Hoang Tập, làm một tay bảo tiêu thật là phí phạm tài năng.

Giọng nói thấp trầm, âm áp mềm mại nhưng rõ ràng của Yến Phi như tiếng trống vục gõ vào tai Bàng Nghĩa: "Ta còn nhớ huynh từng nói, đừng để nảy sinh tình cảm gì với người và vật ở Biên Hoang Tập... Kiếm đủ tiền rồi là đi xa thật xa, sau đó quên tất cả những việc đã xảy ra ở đây. Chúng ta vốn thỏa thuận từ đầu, huynh cho ta tiền tài, Yến Phi ta thay huynh giải nạn, một bán một mua, hai bên không thiếu nợ gì nhau. Đi đi! Hãy từ từ sống những ngày an lạc, mỗi tối ngủ khỏi phải lo lắng hôm sau Đệ Nhất Lâu có thể bị người ta phá hoại!".

Bàng Nghĩa cười khổ, thò tay giằng lấy chén Tuyết Giản Hương vừa được rót đầy, uống như đổ rượu vào trong cổ họng, tuyệt vọng nói: "Những ngày an lạc ư? Ôi! Đâu còn nơi nào sống được những ngày an lạc? Người Hán chúng ta không có hy vọng gì nữa rồi. Bàng Nghĩa ta đã mất bao gian khổ từ phương Bắc tháo chạy đến đây, thăm nghĩ ra sức kiếm được đủ tiền, rồi xuống phương Nam thành gia lập thất, an cư lạc nghiệp. Hiện tại tất cả đã hết rồi, Biên Hoang Tập cũng hết rồi, đất đai phương Nam cũng sẽ biến thành hung địa nhân gian sinh linh điêu tàn như phương Bắc, chúng ta đành sống lay lắt cho

qua ngày đoạn tháng thôi. Người xem ta là huynh đệ hay không không quan trọng, ta chỉ không chịu nổi thấy người bị người ta loạn đao phanh thây, đi đi! Mọi người cùng đi!".

Yến Phi gơ tay nắm lấy miệng vò, nhưng không nhìn rượu, mà lần đầu tiên đưa mắt sang phía Bàng Nghĩa, mỉm cười nói: "Tin tức tối hôm qua vừa đưa tới, Đê Bang, Hung Nô Bang và Khương Bang đã lập tức tổng động viên, đầu tiên là liên thủ phong tỏa các cảng lớn nhỏ phía đông bắc thị tập, còn tịch thu tất cả thuyền bè đang neo ở bến, đánh bị thương giết chết hơn một trăm người, bức Hán Bang và Hán nhân chỉ có thể chạy trốn theo đường bộ, huynh nghĩ chúng có mục đích gì?".

Bàng Nghĩa biến sắc: "Quân khốn kiếp! Lẽ nào thấy người ta rơi xuống giếng lại còn ném thêm đá, giết người cướp của?". Y chuyển ánh nhìn xuống dòng người chạy trốn hỗn loạn như sắp phải đối mặt với ngày tận thế, bất giác sinh lòng sợ hãi cho tương lai của bản thân và của bọn họ.

Yến Phi vẫn giữ thần sắc thong dong du nhàn: "Nhớ mang theo con dao thái rau của huynh, ra khỏi tập rồi chạy thật xa nơi đông người, chọn chỗ hoang vắng hẻo lánh mà đi, có thể giữ được tính mệnh đấy".

Bàng Nghĩa khí lạnh dội ngược, chằm chằm nhìn dòng người bơ vơ đang chen chặt Đông Môn Đại Nhai, kinh hãi hỏi: "Bọn họ biết làm sao bây giờ?".

Yến Phi nâng vò lên nhìn, cười khổ: "Ta năm nay hai mươi mốt tuổi, lúc còn nhỏ xíu không kể, từ khi lớn lên mắt đã nhìn thấy nhiều chuyện bé tắc, tai đã nghe thấy nhiều chuyện thảm liệt, tất cả chỉ quyết định ở chỗ nắm đầm của ai cứng rắn. Cũng may bây giờ rốt cục ta đã nghĩ thông một chuyện, đó là ta đã đến bước đường cùng muốn tránh cũng không tránh được nữa, lại không thể chỉ cung cúc lo cho bản thân mình. Ta tuy không ưa Tổ lão đại bên Hán Bang, nhưng phải thừa nhận y là một kẻ tinh minh lão luyện giang hồ, y sẽ có cách giúp cho những người được y bảo hộ giảm thương vong tổn thất xuống mức thấp nhất. Thêm nữa ba bang ấy, trước tiên sẽ đi qua Đông Môn do Yến Phi ta trấn giữ. Đừng khuyên can ta nữa, huynh lập tức rời khỏi đây đi, bên mình ta còn thanh kiếm, thì không phải lo lắng gì cả, Yến Phi vẫn có một tia sinh cơ".

Bàng Nghĩa trong lòng trào lên một cơn kích động, mãi đến lúc này, y mới minh bạch tay kiếm khách xưa nay tựa hồ vẫn vô tình ấy lại dung dưỡng trong lòng những tình cảm cao thượng như vậy, nhất thời y không nói nên lời, chỉ biết há hốc miệng.

Yến Phi gơ cánh tay phải thôn dài, sắc da trong như cẩm thạch nắm chặt lấy Bàng Nghĩa, lần đầu tiên trong đời hé một nụ cười sáng bừng như ánh dương, nói: "Ai cũng có quyền lựa chọn vận mệnh cho mình, biết mình đang làm gì không phải là kẻ ngu xuẩn. Huynh đi ngay lập tức, sau khi rời khỏi Tập hãy quên hết mọi việc ở đây,

đừng nói thêm một lời nào cả. Ha! Huynh cho ta tiền bạc, ta sẽ thay huynh giải trừ tai họa, thỏa hiệp vẫn có hiệu lực".

Bàng Nghĩa đứng lên buông tay, cúi chào thật thấp: "Người cũng biết rõ là rượu cất ở đâu rồi đấy, lúc cần thiết nó có thể trở thành nơi tránh nạn an toàn cho người". Ánh nhìn lướt qua Điệp Luyện Hoa, hai mắt chợt đỏ lên, bắn ra những tia phần oán không nén nổi, rồi cầm cúi lao như bay xuống gác.

Yến Phi hít khẽ một ngụm Tuyết Giản Hương, nhìn theo Bàn Nghĩa vai khoác dây, hòa vào dòng người rời khỏi thị tập, rồi biến mất ngoài cửa đông. Cả dãy Đông Môn Đại Nhai trở nên im lìm như quỷ vực, không còn một dấu vết người.

Tiếng móng ngựa đột ngột vang lên, từ đầu kia con đường truyền lại.

Yến Phi uống cạn ngụm rượu còn đọng trong chén, ngược mắt nhìn thỉnh không đang nặng trĩu mây đen, tựa như đã trông thấy tương lai mịt mịt của mình. Sống thì có gì vui vẻ? Mà chết thì có gì đáng sợ?

oOo

Đô thành Kiến Khang quay mặt về nam. Kiến Khang Cung nằm ở phía bắc thành, cửa nam vào cung là Đại Tư Mã Môn, từ Đại Tư Mã Môn đến Tuyên Dương Môn ở cửa thành chính nam là đoạn ngự đạo dài hai dặm, lại ra khỏi Tuyên Dương Môn đến Chu Tước Kiều ở Tần Hoài là một đoạn ngự đạo dài năm dặm khác, ngự đạo dài tổng cộng bảy dặm ấy, là trục chính xuyên hết Kiến Khang Thành.

Bên ngoài Đại Tư Mã Môn là một đường ngang rộng rãi chạy về hai hướng đông tây, hướng đông dẫn đến cửa thành phía đông là Liên Xuân Môn, hướng tây dẫn đến cửa thành phía tây là Tây Minh Môn, chia đô thành ra làm hai bộ phận bắc và nam. Bắc là khu cung thành, nam dành cho thượng thư ngự sử của triều đình. Các viện phủ công quyền khác, cùng các khu thương mại, cư dân, cho chí phủ trạch biệt quán của tế tướng đại thần, đều đặt ngoài thành, chủ yếu phân bố ở hai bên ngự đạo dài năm dặm từ Tuyên Dương Môn đến Tần Hoài. Sau khi Tây Tấn diệt vong, phương bắc hoang tàn bởi khói lửa chiến tranh, Hán tộc rời về nam, dân số có đến hàng trăm vạn người. Nhà Tấn dần dần đặt ra các Kiều quận ở khu vực Kiến Khang, lưỡng ngạn Tần Hoài mỗi ngày một phồn hoa, trong thành ngoài thành tấp nập người phương Bắc tìm đến, khiến Kiến Khang trở nên một thành thị dung hợp phong cách của cả hai miền nam bắc, hết sức nhiệt náo thịnh vượng.

Chu Tước Kiều còn được gọi là Chu Tước Hàng hay Chu Tước Phù Hàng, là cây cầu chính dẫn từ ngự đạo vượt qua Tần Hoài. Phù Hàng có nghĩa là cầu liền với thuyền, bình thời có tác dụng như một cầu nổi, khi gặp sự biến, tháo thuyền ngắt cầu, lập tức chặt đứt giao thông hai bờ. Phù Kiều như vậy, Tần Hoài có đến hai mươi bốn chiếc, nhưng không có cái nào nổi danh bằng Chu Tước Kiều.

Nếu Chu Tước Kiều là cây cầu nổi danh nhất của khu vực Kiến Khang, thì hẻm Ô Y, cách đó không xa lắm, bên bờ Tần Hoài, phía đông ngự đạo ngoài cửa Tuyên Dương, khẳng định là con đường danh tiếng nhất, vì thế gia vọng tộc hiển hách của Đông Tấn, là hai nhà Vương, Tạ, đều định cư ở trong ngõ này.

Hẻm Ô Y lâu son san sát, kèo khắc cột chạm, là cấm nhai trọng địa mà bá tánh tầm thường không được phép bước vào. Ô Y Hào Môn đã trở thành một danh xưng có tính đại diện cho những danh gia hiển hách thời bấy giờ.

Lúc này một đội nhân mã, ào ào như gió lốc vượt qua Chu Tước Kiều, lên đến ngự đạo liền rẽ sang phải, ngựa không dừng vó phi thẳng vào hẻm Ô Y. Bọn vệ binh canh gác không những không dám ngăn cản, mà còn đứng nghiêm kính cẩn, nét mặt lộ vẻ sùng bái ngưỡng mộ.

Tạ Huyền mặc bộ võ phục trắng toát, áo choàng đơn sắc xanh, lưng khoác thanh Cửu Vận Định Âm Kiếm danh chấn Giang Tả, cưỡi một con bạch mã lông mượt như tuyết, gương mặt anh tuấn lạnh băng, không để lộ một chút cảm xúc nội tâm nào. Dù là chót vót trên lưng ngựa, thân hình thẳng cao của y vẫn để lộ khí phách phi phàm, tràn đầy sức mạnh và tự tin, giống như một thanh bảo đao chưa tuốt vỏ. Năm nay y vừa tròn bốn mươi tuổi, nhưng bề ngoài tựa hồ chưa quá ba mươi, thần thái bay bổng.

Phi ngựa bên cạnh là Lưu Lao Chi, viên mãnh tướng số một của Tạ Huyền, giữ chức Tham quân Bắc Phủ binh, tuổi khoảng hai lăm hai sáu. Đằng sau có mười mấy tên tùy tướng, ai nấy vóc dáng mạnh mẽ, đều là những chiến binh tinh nhuệ đã kinh qua chiến trận lâu ngày.

Tạ Huyền nhận mệnh làm thứ sử Côn Châu, xuất trấn Quảng Lăng, với sự giúp đỡ của thúc phụ Tạ An, y ra sức chiêu binh ở bờ nam Tần Hoài và bờ bắc Trường Giang. Dân cư Giang Bắc tính tình mạnh mẽ, võ nghệ cao cường, dưới sự huấn luyện sắc sảo của Tạ Huyền, thời gian trôi đi đã trở thành một quân lữ tinh nhuệ, hiệu Bắc Phủ binh. Phù Kiên nhiều lần cho quân xuống nam, Bắc Phủ binh ra mặt ngăn cự, đánh trận nào thắng trận ấy, thanh danh vang dội, về tôn kính của đám vệ binh vừa rồi hoàn toàn không phải là giả bộ.

Chỉ có điều lần này Phù Kiên thân suất đại quân, nhân số chiếm ưu thế áp đảo, lại có danh tướng như Mộ Dung Thùy phò trợ, cho dù Tạ Huyền võ công trác việt, dụng binh như thần, cũng không có nửa phần chắc chắn là đẩy lui được địch nhân.

Theo sau Tạ Huyền, đám khinh kỵ phi qua cổng lớn mở toang tiến vào đại quảng trường trước chính điện của Tạ phủ, mười mấy tên gia nhân chạy lại kèm ngựa phục dịch cho từng người.

Tạ Huyền nhún vào bàn đạp để bước xuống, Tạ Thạch bước lên đón kinh ngạc hỏi: "Huyền diệt về nhanh quá, tối hôm qua ta mới gửi phi cấp truyền thư cho cháu mà!".

Tạ Huyền ngạc nhiên: "Cái gì mà phi cấp truyền thư? Ba ngày trước tiểu diệt nhận được tin Phù Kiên Thiên Vương của Đại Tần tiến quân từ Trường An đến Lạc Dương, toán tiên phong đã đặt chân lên Biên Hoang, hướng tiến trực chỉ Kiến Khang, quân lực đạt tới mấy trăm vạn... Do vậy phải lập tức quay về để gặp An thúc".

Lưu Lao Chi đứng bên Tạ Huyền vội vã thi lễ với Tạ Thạch, Tạ Thạch ân cần nói: "Lưu Tham quân và các huynh đệ đường xa mệt rồi, hãy nghỉ ngơi nhấp ngụm trà nóng trước đi!".

Liền có tên gia nhân chạy tới dẫn bọn Lưu Lao Chi vào chính điện. Tạ Thạch dắt tay Tạ Huyền, đi vòng qua trước cửa, chậm rãi tiến về hướng thư hiên của Tạ An ở nhà trong, hạ giọng nói: "Chúng ta vội gần chết, nhị huynh lại cứ thông dong thư thả như thường, tối qua mới đến Tần Hoài Lâu ở bên sông để thưởng lãm ca vũ của Kỳ Thiên Thiên, sớm nay chưa tỏ mặt người đã đi du sơn ngoạn thủy ở Tiểu Đông Sơn. Cũng may cháu về rồi, ít nhất có thể hỏi huynh ấy cho rõ ràng minh bạch".

Tạ Huyền trầm giọng: "Phía triều đình có phản ứng thế nào?".

Tạ Thạch lộ vẻ bức bối đáp: "Tư Mã Đạo Tử khẳng khái chủ trương cố thủ Kiến Khang, dựa vào sự hiểm trở của Trường Giang, Tần Hoài, lại gợi ý hoàng thượng xa giá qua Tuyên Thành, rõ ràng là muốn thừa cơ bao quát quân quyền, vừa may nhị ca và Vương Tả tướng cực lực phản đối, nhị thúc cháu lại dùng dân ý nhân tâm kích động hoàng thượng... Những chuyện này đều do Vương Tả tướng kể cho ta, còn nhị thúc cháu ngoài câu Tìm Tạ Huyền về đây thì chẳng nói bất cứ một điều gì khác".

Tạ Huyền nghe nhắc tên Tư Mã Đạo Tử, hai mắt lóe lên những tia dữ dội, rồi lại hỏi tiếp: "Nhị thúc kích động hoàng thượng như thế nào?".

Tạ Thạch đáp: "Nhị thúc cháu nói rất khéo léo, huynh ấy tâu với hoàng thượng rằng: Từ xưa tới nay chỉ có nước hữu đạo đánh vua vô đạo, lần này Tần chúa cạy mạnh tràn đến, vô cớ tấn công Đại Tấn chúng ta, vừa quay lưng lại đạo nghĩa, vừa đánh mất

lòng tin của dân chúng, binh gia viết Lưỡng quốc giao binh, vô đạo tất bại, hoàng thượng chỉ cần hiệu lệnh quân dân cả nước, dĩ hữu đạo kháng vô đạo, tất giữ được nước an được dân". Hoàng thượng đương nhiên biết giữa nhị thúc cháu và Tư Mã Đạo Tử ai mới là người được lòng dân, huống hồ Hoàn Xung thượng tướng quân xưa nay không ưa Tư Mã Đạo Tử, Bắc Phủ binh lại nằm gọn trong tay cháu, hoàng thượng cho dù có không muốn, cũng đành phải gia phong nhị ca làm Chinh Thảo Đại đô đốc, để huynh ấy toàn quyền xử lý việc kháng địch".

Họ đi xuyên qua con đường tắt rải đá, hai bên trồng đầy thúy trúc, tiến vào trung viên nơi đặt thư trai của Tạ An. Đây là một khu rừng nhỏ chủ yếu là trúc và đá, trong vườn có tứ quý giả sơn, lần lượt dùng Dẫn Thạch, Hồ Thạch, Hoàng Thạch, Tuyên Thạch xếp lên thành bốn ngọn núi Xuân, Hạ, Thu, Đông, mỗi ngọn thể hiện một loại thời tiết. Thư hiên ở giữa ngọn núi mùa hạ và mùa thu, lưng quay hướng bắc mặt quay về nam, to lớn hùng vĩ, bố cục ba gian bảy cột, hoành phi khắc tam đại tự "Vong Quan Hiên", cột chính nơi thêm mái treo một đôi liễn: "Cư quan vô quan quan chi sự / Xử sự vô sự sự chi tâm".

Cho dù hai người đang u ểnh trĩu nặng, nhưng vừa đặt mình vào khung cảnh cô ngạo thanh cao, rộng lớn tú lệ rung động lòng người như vậy, nhất thời cũng quên bằng tâm sự, quên bằng những điều trần tục ưu tư.

Đột nhiên một võ sĩ trẻ trung nộ khí bừng bừng, xồng xộc đi ra khỏi Vong Quan Hiên, trông thấy hai người phần uất kêu lên: "Thiên hạ là thiên hạ của Tạ gia các người! Vương Quốc Bảo ta quả thực phải xem các người ứng phó với Phù Kiên ra sao!". Đoạn đi thẳng không ngoái lại.

Hai người nghe nói lẳng lặng nhìn nhau, rồi Tạ Thạch lắc đầu thở dài. Vương Quốc Bảo là nhi tử của Vương Thản Chi, nữ tể của Tạ An, kiếm pháp cao minh, đáng tiếc là một kẻ vô hạnh, nhìn thái độ có thể đoán biết Tạ An đã cự tuyệt dùng y vào chiến dịch kháng Tần, khiến y tức khí, nói ra những lời khó nghe như vậy.

Lúc đó thanh âm nhu hòa của Tạ An từ phía Vong Quan Hiên đưa tới: "Có phải Tiểu Huyền đến đây chẳng? Đúng lúc lắm! Ta đang định tìm người lại đánh cò!". Tạ Huyền và Tạ Thạch bốn mắt ngó nhau, đều không hiểu nổi suy tính của Tạ An, giữa lúc nước sôi lửa bỏng thế này, vẫn còn tâm trí để đánh cò?

oOo

3. Thoát Nạn Trong Gang Tắc

Yến Phi chậm rãi nâng vò lên chăm chú, tựa hồ không nghe thấy tiếng vó sắt gấp gáp, càng không trông thấy một người đơn độc đang cố sống cố chết phóng ngựa về phía Đông Môn, sau lưng là mười mấy kỵ mã Yết tộc tay cầm cung cong đã trương tên đuổi theo rất sát.

"Phập! Phập! Phập!".

Tên mạnh vùn vụt lao đi, tưởng chừng gã kỵ sĩ đằng trước sẽ biến thành một con dím. Vừa lúc gã đến được Đệ Nhất Lâu, miệng chửi, người bật lên khỏi lưng ngựa nhanh như khỉ, lẳng không lộn hai vòng, rớt xuống ngay đằng sau Yến Phi, gã vụt thò tay ra trước mặt chàng, giơ lên ba ngón, nói: "Ba lượng hoàng kim!".

Chiến mã hí lên thảm thiết, đổ sụp xuống đất, vó trước đã khuyu ngã, nhưng dư lực còn kéo nó trượt đi một quãng, thân mình trúng ít nhất bảy, tám mũi tên, khiến người ta thương xót không nỡ nhìn.

Chủ nhân nó lại tuyệt nhiên không tỏ ra bận tâm. Gã là một tiểu tử gầy gò, khuôn mặt lưỡi cày, tuổi ước mười tám, mười chín, thân hình tầm thước, nhưng tay dài chân dài trông khá linh hoạt. Đặc biệt là đôi mắt gã, lạnh lợi tinh minh, lộ vẻ xảo hoạt đa mưu. Sự thực tiểu tử người Hán tên gọi Cao Ngạn này là một trong những nhân vật được ưa chuộng nhất Biên Hoang Tập, gã hành nghề Phong Mai rất thành thạo, chuyên môn mua bán tin tức, bình thời hết sức đỉnh đạc, không biết vì sao lại trở nên cuống quýt như thế này.

Yến Phi một tay nâng chén rượu, một tay xòe cao năm ngón, Cao Ngạn thất thanh: "Năm lượng hoàng kim, người muốn giết ta hả?".

Lúc đó đám chiến binh của Yết tộc đã thúc ngựa chạy đến, gò vòm thả lỏng dây cương, tỏa thành hình bán nguyệt, đứng dưới đường lớn ngóng nhìn lên lầu, ai nấy mắt lộ hung quang, nhưng chưa dám phát tiễn, hiển nhiên là rất úy kỵ Yến Phi.

Yến Phi chậm rãi uống rượu.

Một đại hán có lẽ là kẻ cầm đầu cất tiếng: "Đây là ân oán giữa Yết Bang và Cao Ngạn, Yến Phi người khôn hồn thì đừng xen vào!".

Cao Ngạn đứng sau lưng Yến Phi, trông ủ rũ như con gà rù, bỗng nghiêng răng nghiêng lợi bảo: "Năm lượng thì năm lượng, coi như ta thua kẻ thấy nhà cháy chạy lại hỏi của như người".

Yến Phi dần cái chén không xuống, vẻ say rượu trong mắt vụt tan biến, thần quang sắc bén như mắt chim ưng vụt sáng lên, ngũ khí lại hết sức bình tĩnh, chàng điềm đạm nói vọng xuống lầu: "Lập tức rút đi cho ta, nếu không hối hận cũng sẽ muộn đấy!".

Đại hán Yết tộc tay siết chuôi kiếm, song mục hung quang đại thịnh, bộ dạng dữ dằn như muốn ăn tươi nuốt sống người ta. Y trợn mắt nhìn Yến Phi một lúc khá lâu, rồi tức giận nói: "Được, chúng ta đi, rồi xem Yến Phi người còn đắc ý được bao lâu!".

Y huyết sáo, dẫn đồng bọn quay ngược trở lại con đường vừa đến, nhanh như gió cuốn.

Cao Ngạn thở ra một hơi thật dài, quệt mồ hôi lạnh túa lua đầy trán, thả mình xuống chỗ Bàn Nghĩa ngồi lúc này, tiện tay vớ lấy vò rượu, rồi dốc ừng ực liền mấy ngụm lớn, sau đó gã đặt vò xuống, chăm chăm ngó Yến Phi: "Người ở lại đây làm gì? Có phải chán sống rồi không?". Thấy ánh mắt rõ ràng của Yến Phi

cứ dăm dăm nhìn lại, không may chớp động, gã bất giác lộ vẻ đau đớn, gật đầu nói: "Ồi! Coi như ta thua người!", rồi móc từ trong mình ra một gói nhỏ, dốc xuống năm đĩnh vàng óng ánh, miễn cưỡng đẩy qua trước mặt Yến Phi, than thở: "Ta vào sinh ra tử, người thì ngồi một chỗ hưởng lợi, thế có công bằng không?".

Yến Phi tuyệt không khách khí, thu lấy mấy đĩnh vàng nhét vào trong bọc, rồi chau mày hỏi: "Người vì sao còn ở lì mãi đây?".

Cao Ngạn sáng mắt, nhào lên trước hạ giọng thì thầm: "Đây là cơ hội phát tài ngàn năm có một, bọn phương Nam sẽ trả tiền. Tiện thể ta báo người biết một tin, ít nhất cũng đáng giá một đĩnh vàng, nhưng lần này coi như tặng không cho người, vì cái mạng của người cũng chẳng kéo dài được lâu nữa. Ngũ Đại Hồ Bang của Biên Hoang Tập đã kết thành liên minh, chuẩn bị nghênh đón đoàn quân tiên phong do thân đệ của Phù Kiên là Phù Dung dẫn đầu, lại quyết định là không bỏ qua cho bất kỳ một người Hán nào. Bọn họ đang tập kết nhân mã ở quảng trường chỗ gác chuông, trước sau truy sát Hán Bang chạy nạn. Mẹ nó! Người có biết mãnh tướng thủ hạ của Phù Dung là Hào Soái Thư Cừ Mông Tộc Hung Nô đêm qua đã bí mật đến đây, liên kết các tộc rồi không? Ồi! Đủ chưa? Ta phải đi đây!". Rồi gã bật lên, băng ngang căn phòng như một làn khói, xuyên ra ngoài qua một cửa sổ khác, nháy mắt đã không còn thấy đâu nữa.

Yến Phi tựa hồ chẳng nghe thấy lời gã, đột nhiên nắm lấy Điệp Luyến Hoa, lộn mình nhảy khỏi chiếc ghế, đáp xuống giữa lòng đường, sau đó thông thả cất bước về phía Đông Môn.

Tiếng vó ngựa đột ngột vang lên sau lưng, càng lúc càng tới gần.

Yến Phi xoay vút lại như gió lốc, đầy trời mưa tên như châu chấu đã trút xuống rào rào.

oOo

Thư đường Vọng Quan Hiên của Tạ An thăm dăm phong vị thế gia đại tộc nhà Ngụy Tấn. Bố cục kiến trúc của Tứ diện sảnh, những cột mai già trăm năm và tróc mềm uyển chuyển trong viên lâm xung quanh, Hạ Sơn tú lệ ở hướng tây bắc, Thu Sơn hùng vĩ ở hướng đông, tiểu đình và ao xanh ở hướng bắc, xuyên qua những ô cửa sổ song hoa trở khắp bốn bề tường, ẩn ước như lồng vào thư hiên, khiến người ta cảm thấy được hòa mình trong bốn mùa cảnh sắc.

Hiên đường trần thiết những đồ gia dụng bằng gỗ hồng, bốn mặt tường treo những bức họa danh tiếng, trên mỗi cột nhà gắn bốn ngọn đèn bát giác kiểu cung đình, cảnh tượng phú quý mà vẫn không mất vẻ văn nhã, bộc lộ rõ rệt thân phận và hứng thú của Tạ An.

Dưới ánh ban mai nhu hòa, Tạ An và Tạ Huyền ngồi bên bàn cờ đặt giữa hiên đường, Tạ An vẫn giữ dáng điệu tự nhiên nhàn tản, Tạ Huyền thì có chút lơ đãng, chau mày nhìn Tạ An chọn lấy quân đen.

Từ tư thế ngồi, có thể nhận ra sự khác nhau về tập quán sinh hoạt của người Hán và người Hồ thời đó. Người Hán từ thời Ân Chu bắt đầu ngồi kiểu hai đầu gối quỳ về đằng trước, phần hông tựa trên bàn tọa được tạo bởi hai bụng chân, kiểu ngồi ấy trở thành một bộ phận quan trọng trong văn hóa lễ giáo nho gia. Kiểu ngồi kỵ cứ đặt bệt mông xuống đất, hai chân duỗi ra đằng trước và kiểu ngồi trên cao thả chân xuống đều bị coi là hành vi cấm kỵ, bất kính. Từ sau thời Hán trở đi, ở những nơi người Hán và người Hồ sống lẫn với nhau, loại ghế cho phép người ta ngồi thả chân và kiểu ngồi kỵ cứ của người Hồ lại lan rộng ra trong người Hán, tạo nên phong cách mới về nội thất, thể hiện trên những chiếc giường, ghế, hoặc đôn chân cao. Có điều trong những gia tộc thế phiệt, kiểu ngồi của người Hồ vẫn bị coi là bất kính hoặc không có tu dưỡng, không có văn hóa.

Tạ An khẽ cười ý nhị, đặt quân đen, ăn đi con rồng to mà Tạ Huyền vất vả lắm mới tạo ra được, một góc trên bàn cờ lập tức bị quân đen chiếm mất.

Tạ Huyền gục đầu khuất phục: "Tiểu diệt thua rồi!".

Tạ An thông thả nói: "Từ khi Huyền diệt thông hiểu kỳ đạo, năm năm nay đây là lần đầu tiên ta thắng, có thể thấy con đường phân định hơn thua bắt nguồn từ trái tim. Huyền diệt tâm phiền ý loạn, không thể chuyên chú, vì thế mới bại. Nếu trên chiến trường, cháu vẫn hấp tấp nóng nảy như vậy, thì cho dù binh pháp chiến lược của Phù Kiên đều kém xa cháu, cháu cũng khó tránh khỏi thất bại!".

Tạ Huyền cười khổ: "Nếu không vì Phù Kiên binh lực nhiều gấp mười lần, tiểu diệt làm sao phải tâm phiền ý loạn chứ?".

Tạ An bật cười, đứng dậy, hay tay chấp sau lưng, bước đến cửa sổ phía đông, ngưng vọng cảnh sắc xinh đẹp của khu vườn bên ngoài, lắc đầu nói: "Không phải đâu! Huyền diệt vì tâm tình bất ổn, đến nỗi không nhận ra nhược điểm của Phù Kiên. Lần này y dẫn quân xuống nam, không chỉ đánh mất thiên thời, mất địa lợi, còn mất nhân hòa, chính cái mất cuối cùng đó, là yếu tố dẫn đến sự bại vong của y. Chỉ cần biết triệt để tận dụng, là có thể khiến Đại Tồn của y đất tan trời vỡ, còn Đại Tồn chúng ta thì sẽ khôi phục được Trung thổ".

Tạ Huyền bất động, song mục lấp lóe tinh mang, nhìn chăm chăm vào bóng dáng tiêu sái phóng khoáng của thúc phụ, trầm giọng thốt: "Xin nhị thúc chỉ dạy!".

Tạ An ung dung nói: "Đại Tồn ta năm nay được tuổi, mưa thuận gió hòa, mùa màng bội thu; phương bắc Phù Kiên chinh chiến liên miên, đất đai phì nhiêu cũng trở thành khô cháy, sản xuất tiêu điều, vừa thống nhất phương bắc, cơ sở chưa vững, thời cơ chưa chín mùi, đã đại cử dụng binh. Vậy là thất thời".

Rồi ông xoay mình lại, mỉm cười: "Phù Kiên lao sư viễn chinh, vượt qua Biên Hoang, bị cản trở vì dòng chảy, chúng ta thì dựa vào Trường Giang hiểm yếu cắt ngăn Nam Bắc. Vậy là thất địa".

Tiếp đó ông cất bước trở về phía Tạ Huyền, ngồi xuống, hân hoan nói: "Phù Kiên sở dĩ lấy được thiên hạ phương bắc, đều nhờ thi hành chính sách hòa hưng, thu dụng đủ các loại hàng binh hàng tướng, đó là nhân tố thành công của y, nhưng cũng trồng xuống một thứ mầm họa. Quân đội Đại Tồn tuy đông đến bách vạn, kỳ thực đều là chấp vá nhặt nhạnh, sức chiến đấu trông thì mạnh, nhưng bản chất lại yếu. Ta tin chắc những kẻ như Chu Tự, thân ở Tồn quân mà lòng hướng về Đại Tồn. Suy đến cùng Đại Tồn ta vẫn là chính thống ở Trung Nguyên, tuy lệch về Giang Tả, nhưng không có sơ thất nhiều. Lần này ngoại địch đến xâm phạm, mọi người ngồi chung một con thuyền, càng không

thể không đoàn kết lại, cùng nhau chống cái nhục từ bọn rợ. Còn về đám tướng lĩnh của Phù Kiên, kẻ nào cũng có trọng binh riêng của tộc mình, bọn Mộ Dung Thùy, Diêu Trường... đều là hạng ngang tàng khó thuần dưỡng, sao có thể cam tâm xưng thần mãi dưới trướng người khác? Vậy là không được nhân hòa, ta sẽ thắng còn chúng sẽ thua. Vì thế chỉ cần Huyền diệt nhắm vào điểm này, thi hành kế sách phân hóa ly gián, không chỉ tìm hiểu được bố trí thực hư của đối thủ, mà còn có thể mưu định kế hoạch hành động về sau, dấy binh một trận là đánh bại được Đề Tồn, trừ đi mối họa lớn ở phương bắc".

Tạ Huyền hai mắt thần quang lấp lóe, gật đầu nói: "Huyền diệt vâng lời chỉ dạy, phải chăng là chúng ta nên đối đầu trực diện với y?".

Tạ An khước môi nhích một nét cười, điềm đạm trả lời: "Cháu là đại tướng nơi tiền tuyến, am tường chiến sự hơn hẳn ta, cháu hãy tự quyết định tất cả. Trên danh nghĩa tam thúc Tạ Thạch của cháu là nguyên soái, nhưng thực tế mọi sự vụ tác chiến cụ thể, đều phải do cháu chỉ huy. Cần xúc tiến nhanh không thể trì trệ được nữa, vì binh lực hai bên cách biệt quá lớn, triều đình Đại Tồn ta đã ở lâu trong cảnh an nhàn, lại thêm bọn tiểu nhân như Tư Mã Đạo Tử thừa cơ làm gió làm mưa, nếu để Phù Kiên dẫn quân đến Trường Giang, ổn định được cơ sở, chúng ta dù không bị đánh cũng sẽ bại. Đi đi! Sự tồn vong của Đại Tồn nằm trong nhất niệm của cháu, đừng quên ban nãy cháu đã thua như thế nào!".

Tạ Huyền đứng dậy, cung cung kính kính cúi lạy Tạ An, nghiêm túc thưa: "Tiểu Huyền xin vâng".

Tạ An vẫn ngồi nguyên chỗ cũ, hai mắt lóe lên những biểu tình phức tạp, khẽ thở dài nói: "Trận này nếu thắng, thanh vọng địa vị của Tạ gia sẽ đạt tới đỉnh cao trước nay chưa từng có, đây là điều ta vẫn muốn tránh để không xảy ra. Chúng ta ở hẻm Ô Y uống rượu nói chuyện, viết văn làm thơ, chan chứa tình thân, cuộc sống êm ả mà phong lưu đó, xem ra sẽ mất đi không thể nào phục hồi lại nữa. Cháu hãy chiếu cố cho Diễm nhi, để y có chút cơ hội rèn luyện".

Tạ Huyền gật đầu: "Tiểu Huyền hiểu!" rồi lặng lẽ lui ra ngoài hiên. Ánh dương từ cửa sổ phía đông tràn vào, Tạ An như hòa tan trong khung cảnh yên tĩnh mà ưu mỹ của Vọng Quan Hiên, thần thái không hề tỏ lộ chút tư lự nào về cuộc chiến có quan hệ đến sự sinh tử tồn vong của Hán tộc, đang như giông bão từ phương bắc cuốn tung xuống nam.

Tạ Huyền rời khỏi thư hiên, Tạ Diễm này giờ đứng đợi bên ngoài với Tạ Thạch, vội vàng tiến đến bên, hạ giọng hỏi: "Cha có nói gì không?".

Tạ Huyền giơ tay nắm lấy bờ vai dày rộng của người em họ vốn thừa hưởng đầy đủ những nét tuấn tú của Tạ gia, mỉm một nụ cười nhẹ nhõm, dịu dàng đáp: "Chúng ta đi du sơn ngoạn thủy nào!".

o0o

Cho dù Yến Phi kiếm pháp danh chấn thiên hạ, vẫn không dám ngăn đỡ trực diện hơn hai mươi ngọn kinh tiễn bắn ra từ những cánh cung cứng trong tay đám chiến binh Hung Nô thiện kỵ thiện xạ.

Yến Phi bật cười, thoát nhích sang mé hữu, tránh loạt mưa tên đầu tiên, hích mạnh bắp tay phải vào cánh cửa gỗ đã khóa kín của tiệm tạp hóa nằm đối diện Đệ Nhất Lâu, động tác như hành vân lưu thủy, tiêu sái đẹp mắt.

Nghe nói Thư Cừ Mông Tồn đã bí mật xâm nhập Biên Hoang Tập, y tất nghe được chàng không cần thể hiện uy dũng vẫn có thể kèm chế liên quân của bốn bang kia, khiến bọn chúng khó mà truy kích những người Hán và Hán Bang chạy nạn. Thư Cừ Mông Tồn quyết sẽ không dung tha bất cứ cao thủ nào có khả năng thích sát Phù Kiên ẩn nấp trong tập, bởi cho dù thích sát thất bại, y cũng rất khó tránh khỏi trách nhiệm, vì vậy chỉ cần Yến Phi lúc ẩn lúc hiện, là có thể trở thành mối lo trong tâm trong phé mà Thư Cừ Mông Tồn muốn trừ bỏ, so ra, giết đám người Hán chạy loạn chỉ là một chuyện nhỏ.

"Rắc!".

Cánh tay nạm đầy tiên thiên chân khí của Yến Phi động mạnh, tấm cửa gỗ kiên cố bực ra như tờ giấy mỏng, hiện lên một cái lỗ hình chữ nhân to tướng, cả người chàng liền lọt thỏm vào tiệm tạp hóa vuông vắn bỏ hoang, bên trong đồ đạc la liệt khắp mặt đất, lộn xộn vô cùng.

Bên ngoài bật lên mấy tiếng chữ rửa, tiếng móng gỗ tiếng ngựa hí, tình thế hỗn loạn, mấy ngọn kinh tiễn theo lỗ cửa vun vút bắn vào, có thể thấy sự hung hãn lang độc của người Hung Nô.

Yến Phi không ngoảnh đầu, lắc chéch mình đi, ung dung tránh khỏi luồng tiễn, rồi nhanh chóng lướt về hướng cửa sau, định bụng trước khi địch nhân giăng xong mạng lưới bao vây sẽ rời khỏi nơi nguy hiểm này, bằng không kết cục tất sẽ rất thê thảm.

Đúng lúc đó, phiến cánh cửa sau ngay trước mặt chàng bỗng biến thành những mảnh gỗ tan tành bắn lại, dưới thanh thế kinh khiếp của những mảnh gỗ bay như mưa hoa đỏ, một thanh trường mâu khổng lồ nặng trĩu như từ mười tám tầng địa ngục chọc thẳng lên nhân gian, thoát một cái đâm xóc tới yết hầu chàng, đầu mâu lấp lóe kim quang, cảm giác nguy dị vô cùng.

Cứ nhìn đối phương có thể kịp thời đuổi đến cửa sau, ngăn chặn trước khi mình thoát ra, xuất thủ công kích không hề có dấu hiệu báo trước, đủ thấy y thuộc hạng nhất đẳng cao thủ. Yến Phi đột nhiên nghĩ tới một người, dù tâm lý xưa nay không coi sống chết vào đâu, chàng cũng bất giác phát run.

"Keng!".

Điệp Luyến Hoa tuốt vỏ, lóe sắc xanh biếc, chém mạnh xuống mũi mâu.

Điệp Luyến Hoa dài ba thước tám tấc, thân kiếm chỉ chút những vân mờ hình quả trám, khắc ba chữ Điệp Luyến Hoa theo lối triện, lưỡi kiếm không bằng phẳng, sống kiếm mảnh như sợi chỉ, chỗ rộng nhất ước chừng ở chỗ cách đốc kiếm khoảng nửa thước, rồi lượn cong vào phía trong, đến gần mũi kiếm lại một lần nữa nhô ra ngoài sau đó chuốt vào thành mũi nhọn, toàn thể ánh xanh lóng lánh khiến người ta cảm thấy lạnh như băng tuyết, lại sắc bén như thổi đứt cả sợi lông tơ.

Yến Phi biết sách lược tốt nhất lúc này là phải hóa giải kinh lực, dẫn dụ đối phương đi lướt qua mình, dẫn thông con đường phía trước, chàng sẽ có thể thoát ra theo cửa sau, nhưng mũi mâu này uy thế quả thực kinh thiên hã địa, kinh khí như sơn ép thẳng tới, không khí bốn bề tựa như bị rút cạn trong nháy mắt, đừng nói đến chuyện hóa giải, mà có thể ngăn đỡ được hay không còn chưa dám chắc, đành phải thi triển đại lực, so thử xem ai có chân tài thực liệu hơn.

Không phải Yến Phi yếu thế, chỉ vì đối phương đã chuẩn bị sẵn sàng tấn công, còn chàng lại là vội vàng gặp nguy ứng chiến, tình hình nhanh chậm bất đồng, cao thủ tương tranh, thắng phụ chỉ quyết định trong sự

khác biệt tựa chân tơ kẽ tóc này thôi.

Diệp Luyện Hoa chém nhanh về phía trước, những mảnh gỗ bị kiếm khí đẩy bay dạt sang ngang, giống như dòng nước chia cắt ở giữa, một chút cũng không chạm được tới người Yến Phi.

”Choang!”.

Yến Phi toàn thân rung mạnh, tuy chém trúng vào đầu mâu, nhưng thân mình bất giác bị kinh lực của đối phương đẩy bật về sau.

”Rắc!”.

Cánh cửa trước bắn tung xuống như phấn bụi, hiện ra một hán tử xấu xí tộc Hung Nô, mặt sẹo chẳng chịt, tóc buông rũ rượi, dáng người không cao không thấp, lưng rộng vai dày cổ to xù xì, mỗi tay cầm một cây cự phủ sắc bén nặng ít nhất cũng năm mươi cân, y hét vang, song phủ như bánh xe lăn xồng xộc xả xuống cột sống của Yến Phi lúc đó còn đang bật lui về đằng sau, hạ thủ không một chút lưu tình, ý muốn dồn Yến Phi vào chỗ chết.

Yến Phi sớm đã biết có thể sa vào hiểm cảnh tiến thoái lưỡng nan của cửa sau hỏ nắp cửa trước sói rình, chàng lùi lại chính là muốn trong thời gian ngắn nhất hóa giải kinh lực của người ở cửa sau, để ứng phó với sự đột kích từ cửa chính công tập.

Địch nhân ở cửa sau hiện ra, nơi bờ môi và cằm của y toàn là râu ria tua tủa lởm chởm xám đen, giống như một cái bàn chải, đỉnh đầu lại hơi sọc, nét mặt xanh tái hết sức dị thường, cặp mắt lạnh băng băng, tựa hồ bất luận nhìn cái gì đều không tỏ lộ tình cảm. Thân hình cao gầy, nhưng đôi tay cầm mâu lại như chứa đựng một sức lực vô cùng vô tận.

Yến Phi thầm kêu khổ, nhìn binh khí và ngoại hình của hai người, chàng đã nhận ra đối thủ là ai. Tin tức mà tên tiểu tử Cao Ngạn nói đáng giá một đỉnh vàng đó chỉ mới nhắc đến một nửa sự thật, hai người này khét tiếng phương Bắc, bất kỳ ai trong bọn họ dẫm chân một cái, cũng đủ làm rung chuyển cả Biên Hoang Tập.

Kẻ sử song phủ mà Cao Ngạn gọi bằng danh hiệu Hào Soái, chính là Thư Cừ Mông Tổn mãnh tướng dưới tay Phù Kiên, người kia là một mãnh tướng khác, hiệu Vạn Luyện Hoàng Kim Mâu danh chấn tây bắc, được xưng tụng là cao thủ lợi hại nhất của Tiên Ti, sau Mộ Dung Thùy - Ngốc Phát Ô Cô.

”Đinh!”.

Yến Phi lật tay kiếm, hành động vượt ngoài dự liệu của Thư Cừ Mông Tổn, đâm trúng vào cây cự phủ đang xả xuống trước, hai loại chân khí một nhu một cương tuyệt nhiên khác biệt mâu thuẫn lẫn nhau thấu qua lưỡi phủ xâm nhập vào thân thể, Thư Cừ Mông Tổn công lực kinh nhân cũng hãi hùng không kịp trở tay, phủ kinh bị triệt để hóa giải, khiến cho lưỡi búa chậm lại, không vận dụng nổi nửa phần lực đạo, trong khi lưỡi búa kia lại đẩy rẩy chân kinh, một nặng một nhẹ, khó chịu cùng cực, y bất đắc dĩ đành dịch sang ngang.

Trong khi hai bên đang giao thủ, ba bốn tên chiến binh của Hung Nô Bang đã dần dà tiến lại, thấy Thư Cừ Mông Tổn thất thế phải nhích ra, bọn chúng lập tức nhào lên lấp vào chỗ trống, đao mâu kiếm nhất tề chia vào Yến Phi, không cho chàng cả một cơ hội để thở.

Yến Phi biết rõ thân lâm hiểm cảnh, vẫn an nhiên không sợ hãi, đột ngột xoay mình hươu kiếm, vạch ra một đường bình thường chẳng có gì kỳ lạ.

Ngốc Phát Ô Cô lúc này đã biến hóa đầy trời mâu ảnh, chụp trên bả dưới công kích Yến Phi, tưởng như đắc thủ đến nơi, ai ngờ Diệp Luyện Hoa vạch ra, bất luận y biến hóa thế nào, vẫn bị Yến Phi vạch trúng vào đầu mâu một lần nữa, không cách gì tiếp tục được, lại sợ đối phương thừa cơ truy kích, đột phá qua khe trống, y bèn thu mâu hơi lùi lại.

Mấy tên chiến binh Hung Nô với đủ loại binh khí cũng bị quét trúng một loạt, chỉ cảm thấy lưỡi kiếm của đối phương rùng rùng lực đạo hết sức cổ quái, khiến lực đạo của mình không chỉ tiêu tán hết, mà còn bị đẩy thêm một luồng kinh khí nên tim ép ruột mạnh đến nỗi kêu thảm, lão đảo thoái lui.

Thư Cừ Mông Tổn hét vang, sắp lại trận thế, hươu phủ công lên, chẳng ngờ Yến Phi kiếm khí bạo phát, chỉ nghe tinh tang một tràng liên miên bất tuyệt, trong chớp mắt, như muốn tỷ đấu tốc độ với Thư Cừ Mông

Tổn, chàng liên hoàn đâm ra bảy kiếm, kiếm kiếm lần lượt đâm trúng hai búa trái phải, khóa chặt chiêu số tấn công của y, bức y phải bật ra lần nữa.

Song Yến Phi tự biết, Ngốc Phát Ô Cô và Thư Cừ Mông Tổn thực sự danh bất hư truyền, chàng đã thi triển toàn bộ chiêu số, vẫn không thể gây tổn hại đến bất kỳ người nào, mà chân nguyên hao kiệt đã nhiều, không còn chi trì lâu được nữa, nếu để hai người tạo thành thế liên thủ, chàng nhất định bị dồn vào chỗ chết.

Đám chiến binh Hung Nô Bang theo cửa chính ào ào tràn vào như nước triều, cửa sau vẫn do một mình Ngốc Phát Ô Cô trấn giữ, mà trấn giữ vững vàng như vách sắt tường đồng. Trong khoảnh khắc, Yến Phi hiểu rõ sinh lộ duy nhất là phải liều thân, xông phá qua cửa ải của Ngốc Phát Ô Cô. Ý chuyển kiếm xuất, Điện Luyện Hoa tỏa ra kiếm vũ đầy trời, như phá sóng chặt bờ đê về phía ấy.

Ngốc Phát Ô Cô thần sắc trầm ổn, Vạn Luyện Hoàng Kim Mâu hóa thành trùng trùng kim quang mâu ảnh, sắp sửa ngạnh đấu chính diện, đột nhiên trên mặt thoáng vẻ kinh hãi, y vụt nhích mạnh sang ngang, để khuyết một khoảng trống. Nguyên lai một người áo xám thân hình khô vôi, diện mạo che kín bằng tấm mạng đen hiện ra sau lưng y, hai tay cầm hai thanh đao thi triển thế công kích, khiến Ngốc Phát Ô Cô phải hoảng hồn nhảy tránh.

Người đó trầm giọng thốt: "Yến Phi!"

Yến Phi không dám trù trừ, tiện tay chém Ngốc Phát Ô Cô một nhát, toàn lực đề khí, chạy theo cứu tinh xuyên qua hậu viện, vượt bờ tường bao, vội vàng tháo thoát.

4. Hùng Tài Đại Lược

Phủ đệ của Tạ gia ở hẻm Ô Y trải một khoảng rộng hơn mười mẫu, xây dựng bên bờ Tần Hoài, hợp bởi năm khu viên lâm độc đáo, trong đó Tứ Quý Viên nơi cất Vọng Quan Hiên là nổi danh nhất, nếu luận về cảnh sắc, thì Đông Viên và Nam Viên tọa lạc bên sông có thể coi như trội hơn hẳn.

Tùng Bách Đường là kiến trúc hùng vĩ nhất trong tổ hợp phủ đệ này, cao rộng hoa lệ, bên trong là kết cấu Uyên Ương Sảnh, khu trung tâm có tám cánh bình phong phân cách, trần thiết hòa mục cao nhã. Tùng Bách Đường cũng là điện chính của Tạ gia, bên ngoài liền với cửa lớn là đại quảng trường, đến dịp khánh điển, rời chuyển bình phong đi chỗ khác, là có thể đặt được hơn ba mươi bàn tiệc, chứa được mấy trăm người vui vẻ tụ họp.

Bên ngoài chính môn là hẻm Ô Y, phía đối diện có lầu các viên lâm nguy nga của nhà họ Vương xưa nay vẫn sát vai sát cánh cùng Tạ gia trong mọi phương diện. Phía tây hẻm Ô Y tiếp giáp với ngự đạo, dài tới nửa dặm, hai bên lối ngõ thẳng bằng đều là nơi ở của những bậc thế gia vọng tộc.

Lúc này trong một góc của Tùng Bách Đường, Tạ Huyền, Tạ Thạch, Tạ Diễm và Lưu Lao Chi đang cùng thương lượng đại kế.

Sau khi thảo luận vài việc thông thường có liên quan đến chiến tranh, Tạ Huyền đột nhiên trầm ngâm một lúc lâu, rồi nói như chém đinh chặt sắt: "Phải khiến Chu Tự quay trở lại bên chúng ta!"

Tạ Thạch chau mày: "Y là phản đồ của Đại Tấn, chuyện này khó thực hiện lắm. Chẳng biết y có theo Phù Kiên xuống nam hay không, mà cho dù biết rõ y ở trong doanh tướng của quân Tần, muốn tìm y trực tiếp đàm phán cũng khó hơn lên trời".

Tạ Diễm hừ lạnh: "Nhân sĩ thà chết không chịu nhục, đại trượng phu lập thân xử thế, khí tiết làm đầu, uống cho Chu Tự thân phận là con cháu vọng tộc ở Lạc Dương, lại đầu nhập làm tù binh của địch, kẻ này căn bản không bận tâm đến phẩm cách. Dù có giành lại được y, sự cát hung về sau cũng khó lường".

Tạ Huyền cười nhạt: "Chúng ta hiện đang lo nghĩ làm sao để chế địch thủ thắng trên chiến trường, hoàn toàn không phải là lúc bình giá phẩm cách cao hạ của người ta,

An thúc nhìn người tuyệt không thể sai. Chúng ta nhất định phải liên lạc với Chu Tự, nếu có thể sách động y làm nội ứng, quay trở về với ta, sẽ nắm chắc thêm mấy phần chiến thắng".

Tạ Diễm nghe nói là ý của cha, lập tức ngậm miệng không bàn tán gì nữa.

Tạ Thạch nhăn tít lông mày: "Từ đầu cho đến lúc vượt Hoài Hà đánh hạ Thọ Dương, Đê Tần chỉ hành quân ở những nơi trống vắng hoang dã, làm sao tiếp xúc được với Chu Tự mà không để người ngoài hay biết?"

Lưu Lao Chi gật đầu: "Phù Kiên vừa tới, tất cả những người Hán ở Biên Hoang Tập đã tháo chạy bốn phương tám hướng, thối lui của chúng ta cài ở đó cũng phải lui đi, chuyện này có những khó khăn nhất định. Tuy nhiên..."

Tạ Huyền phấn chấn hỏi: "Tuy nhiên thế nào?"

Lưu Lao Chi do dự giây lát, rồi đáp: "Vẫn có người làm được, đó là một tì tướng thủ hạ của tôi, tên là Lưu Dự. Người này gan dạ cẩn thận, trí dũng song toàn, không chỉ võ công cao cường, mà thuật khinh thân đề khí cũng hết sức lợi hại, nhiều năm nay phụ trách thu thập tin tức khu vực Biên Hoang Tập, đã nhiều lần bí mật đến đó, có quan hệ lâu dài với những tay Phong Mai xuất sắc, hiểu biết hết sức cặn kẽ về tình hình Hoang Nhân, điều hiếm có nhất là y lại tinh thông ngôn ngữ của Đê tộc và Tiên Ti".

Tạ Diễm hỏi: "Xuất thân lai lịch của y thế nào?"

Tạ Huyền và Tạ Thạch nghe thấy đều cau mày, vào lúc hoàng triều nguy nan như cá nằm trên thớt, Tạ Diễm vẫn kiên trì với quan niệm gia thế, lại tần mẫn hỏi đến xuất thân, khiến người ta không biết là đáng giận hay đáng cười nữa.

Lưu Lao Chi cũng hơi lúng túng. Y vốn xuất thân hàn vi, được Tạ Huyền bỏ qua chuyện gốc gác, phá lệ đề bạt mới có ngày hôm nay, nhưng cũng không thể không đáp, đành nói: "Lưu Dự là sĩ tộc sa sút, thời trẻ gia cảnh bần hàn, sống nhờ nghề nông, còn làm tiểu phu, mười sáu tuổi gia nhập Bắc Phủ Binh, từng tham gia nhiều chiến dịch, công lao lâu năm thăng đến tì tướng".

Tạ Huyền không để cho Tạ Diễm có cơ hội nhận xét, cắt ngang: "Chính những người xuất thân như thế, mới biết cách giao hảo với đám Hoang Nhân giảo hoạt. Lao Chi ngươi lập tức quay về, lệnh cho Lưu Dự thâm nhập vào vùng địch, đưa công văn mật đến tận tay Chu Tự. Nhất định phải thông báo cho y rõ tình hình, hành sự tùy cơ ứng biến, ngộ biến tùy quyền, chúng ta sẽ hết sức hỗ trợ những quyết định tức thời của y, việc làm xong có thưởng, Tạ Huyền ta quyết không nói chơi".

Tạ Thạch hỏi: "Hồ Bân nắm trong tay năm nghìn binh mã, nhiệm vụ của Lưu Dự thành bại khó lường, chúng ta có nên tăng cường viện binh không?"

Tạ Huyền nhích một nụ cười khó hiểu bên khóe môi: "Trước tiên nhượng Phù Kiên một nước. Khi đại quân tiên phong của Đê Tần đến bờ bắc Hoài Thủy ngoài thành Thọ Dương và tập kết đủ nhân lực vật lực để công thành, lệnh cho Hồ Bân vượt Tứ Thủy ở bên đông, lui về cố thủ tại Giáp Thạch Thành trong vùng núi Bát Công, ta sẽ khiến Phù Kiên không thể vượt qua Tứ Thủy đến nửa bước".

Tạ Thạch, Tạ Diễm và Lưu Lao Chi rất ngạc nhiên, đồng thời cũng biết Tạ Huyền đã hoạch định toàn bộ kế hoạch tác chiến, không ỷ gì Phù Kiên nữa cả.

oOo

Khoái đỉnh chạy vùn vụt khỏi bờ tây Dĩnh Thủy, dưới tài chèo thuyền của người che mặt, bọn truy binh bị bỏ lại bờ mỗi lúc một xa. Yến Phi gác Đệch Luyến Hoa ngang đầu gối, nhắm mắt tĩnh tọa ở đầu mũi thuyền, điều tức vận khí để khôi phục lại thể lực.

Chiếc thuyền nhẹ theo dòng rất nhanh xuôi xuống hai dặm, rẽ trái qua một nhánh sông nhỏ bên phía đông, bơi ngược dòng chừng một dặm, mới chậm chậm cập vào một nơi rậm rạp cây cối.

Yến Phi mở mắt, đôi con ngươi ưu tư của hắc lóe lên những tia vui vẻ hiem hoi, thân hình đột nhiên bật khỏi chiếc thuyền nhỏ đến gần một trượng, hạ xuống chạc ngang của cây to bên bờ sông, rồi tiếp tục tung mình lên hai lần nữa, đến gần đỉnh ngọn, một chạc ngang cách mặt đất chừng bốn trượng, nhổ vệt cành lá, quan sát động tĩnh xa gần. Đệch Luyến Hoa không biết từ lúc nào, đã treo lủng lẳng sau lưng hắc.

Người che mặt tiện tay thả mái chèo xuống, gỡ tấm khăn, để gương mặt tươi cười sáng bừng như ánh dương, ngược nhìn Yến Phi đang chồm hồm trên cây cao, vui vẻ gọi: "Yến Phi, kiếm pháp của ngươi tăng tiến nhiều đó. Ung dung vô sự giữa trận giáp kích của hai đại cao thủ như Ngốc Phát Ô Cô và Thư Cừ

Mông Tồn, chuyện này mà truyền ra ngoài danh tiếng của người sẽ chấn động cả phương bắc, nhất định có nhiều người không tin nổi đâu”. Nói đoạn lộn mình lên bờ, cột con thuyền vào thân cây.

Người này xấp xỉ tuổi Yến Phi, là một người Tiên Ti thân hình rắn rỏi mạnh mẽ, cao lớn khôi ngô, tóc dài rủ xuống vai, tướng mạo khá đặc biệt, mũi điều hâu khoằm khoằm, sống mũi rất thẳng, đôi mắt sâu hoắm, trên trán có hai mấu xương gồ cao, bộ dạng lẽ ra cũng khiến người ta nhìn vào mà khiếp hãi, nhưng cặp mắt chim ưng sắc sảo,

như muốn soi thấu mọi sự, ẩn dưới hàng mày rậm rạp phẳng phất ngụ ý trên đời này chẳng có chuyện gì y không làm được, lại khiến người ta cảm thấy tất cả phối hợp với nhau rất hài hòa. Còn thêm vầng trán rộng rãi, khuôn miệng rộng luôn tươi cười, cái cằm tròn trịa, đôi tai lớn vành cao hơn lông mày, khiến người ta tưởng y hình như không bận tâm tới chuyện gì hết. Chỉ có người hiểu rõ y như Yến Phi, mới biết nếu nhìn nhận y như vậy, chết rồi cũng không biết là đã xảy ra chuyện gì.

Người đó ngồi xuống một tảng đá bên bờ sông, cơn gió thổi tới, quạt vạt áo y phấp phật, mái tóc dài đen nhánh xỏa bay theo gió, khiến hình dáng y càng có vẻ uy mãnh cô độc.

Y ngẩng mặt nhìn mây đen đang cuộn cuộn tới, hai mắt lộ vẻ thương cảm, rầu rầu nói: ”Sắp mưa to rồi! Tối hôm đó cũng mưa to ngập nhà ngập cửa, mình vẫn còn là trẻ con mười mấy tuổi, bốn phương tám hướng đều là địch nhân, chúng ta sát cánh đánh phá trùng vây, nhìn thấy thúc bá huynh đệ từng người từng người một gục ngã bên cạnh... Ôi! Chuyện cũng lâu rồi ấy nhỉ?”.

Yến Phi nhún vào cành cây, hạ xuống bên y nhẹ nhàng như cánh én, ngồi lên cành cây đối diện, ôm vòng lấy hai đầu gối, vẻ ưu tư trong mắt dường như càng trầm trọng, lạnh lẽo thốt: ”Bảy năm rồi! Người tại sao chỉ nói tiếng Hán?”.

Người đó nhìn Yến Phi, vẻ thương cảm tan biến, thay vào đó là sự thù hận mãnh liệt, ngữ khí ngược lại tỏ ra hết sức bình tĩnh và lạnh lùng: ”Yên Đại ta sở dĩ bại vong dưới tay Phù Kiên, chính vì không hiểu được gánh nặng của các dân tộc từ bỏ dần gốc gác như Phù Kiên, không biết tiếp xúc với người Hán, càng không biết học đạo trị quốc của người Hán. Một Vương Mãnh, mà giúp cho Phù Kiên thống nhất phương bắc, có thể thấy chỉ người Hán mới thực hiện được mọi sự thông đồng bén giọt. Bỏ tiếng Tiên Ti dùng tiếng Hán, chỉ là bước đầu Thác Bạt Khuê ta học theo họ thôi”.

Yến Phi gật đầu đồng ý.

Từ sau trận Xích Bích, Ngụy Thục Ngô ba nước tạo thế chân vạc, trong đó nhà Ngụy của họ Tào nằm tiếp giáp với lưu vực Hoàng Hà thì thực lực là mạnh nhất, Tư Mã thị dựa vào dư thế, lập nên nhà Tây Tấn, từ đó thống nhất thiên hạ. Đáng tiếc sau loạn Bát vương, các tộc tây bắc theo nhau nổi dậy, hình thành đại hỗn chiến giữa các dân tộc. Họa Vĩnh Gia càng khiến cho sự thống trị của Tây Tấn suy yếu, nhà Tấn thiên di về nam.

Trước nhà Tấn của họ Phù, phương bắc lần lượt xuất hiện chính quyền Hồ tộc của ba dòng họ lớn là họ Lưu của Hung Nô, họ Thạch của Yết tộc và họ Mộ Dung của Tiên Ti, nhưng đều do Hán hóa không triệt để, lại xúc tiến chính sách dân tộc cao độ do Hồ và Hán phân chia cai trị, từ đó theo nhau bại vong. Thác Bạt Khuê cao minh ở chỗ nhận

ra, chính sách dung hòa dân tộc của Phù Kiên là con đường duy nhất, mà sự duy nhất của Phù Kiên cũng là sai lầm chí mệnh, bởi dung hòa chưa đủ chín muồi, còn quá sớm để phát động nam chinh.

Thác Bạt Khuê quỳ một gối xuống trước, dang hai tay, nắm lấy bờ vai rộng của Yến Phi, cặp mắt lấp lánh những ánh sáng lạ lùng, nghiêng răng nhả ra từng chữ: ”Thác Bạt Khuê ta chờ đợi đủ bảy năm, hiện tại thời cơ ngàn năm có một cuối cùng cũng đã đến, Phù Kiên sẽ phải trả món nợ máu đã thiếu của họ Thác Bạt Tiên Ti. Ta vốn không hoàn toàn chắc chắn, nhưng giờ có Yến Phi trợ giúp, còn sợ gì đại sự không thành. Trong thiên hạ, chỉ một mình Yến Phi, dù về kiếm thuật hay tài trí, đều khiến Thác Bạt Khuê ta tâm phục khẩu phục”.

Yến Phi cười cười, thò tay vỗ lên má y: ”Hảo tiểu tử! Không phải là ngu ngốc đến nỗi muốn hành thích Phù Kiên chứ?”.

Thác Bạt Khuê buông hân ra, đứng dậy, quay mình chấp tay, ánh mắt nhìn theo dòng nước, lặng lẽ nói:

”Hiếu Thác Bạt Khuê không ai bằng Yến Phi, chúng ta lại quen biết từ nhỏ, đã sống chung nhiều năm. Ha! Giết Phù Kiên đối với ta có trăm điều hại chứ không được một ích lợi nào cả, vì làm như vậy tức là chuyển hết tiện nghi cho Phù Dung kẻ hiện nay quyền vị chỉ đứng sau Phù Kiên. Phù Dung còn tinh minh và hiểu biết hơn huynh trưởng của y nhiều, cũng là một trong những người phản đối kịch liệt nhất chuyển nam chinh lần này. Y mà ra nắm chính quyền Đê Tần, tất lập tức lui binh, khiến giấc mộng đẹp của ta tan thành mây khói”.

Rồi quay vụt lại như cơn gió, hai tay giơ cao, ngửa mặt khảng khái nói với trời xanh: ”Điều ta muốn là Đại Tần gạch nát ngôi võ, Phù Kiên nước mất nhà tan, nếu không làm sao rửa được mối nhục vong quốc của họ Thác Bạt Tiên Ti ta chứ!”.

Cuồng phong cuộn tới, Thác Bạt Khuê tóc bay tung lên đỉnh đầu, hình dáng thê lệ, rồi những hạt mưa lớn như hạt đậu vô tri vô giác trút xuống người y rào rào, ban đầu thưa, càng lúc càng mau, hóa thành một trận mưa lớn thổi đất thổi cát, bốn bề một màn mờ mịt. Cơn mưa lớn tích tụ từ lâu rồi cực cũng xả xuống, tựa hồ lời nói của Thác Bạt Khuê đã chọc giận đến trời đất.

Yến Phi ngừng đầu, để mặc cho mưa quất xuống mặt, chảy vào trong cổ, hàn khí xâm nhập thân thể, hần lại cảm thấy vô cùng sáng khoái, bởi hần đang cần một sự hạ nhiệt và điều chỉnh mãnh liệt như vậy.

Yến Phi thở dài: ”Ta chẳng phải là không muốn giúp người, nhưng Tần bị diệt rồi thì sao? Phương bắc chẳng phải vẫn là nơi năm bề bảy mối, các bộ tộc thê không đội

trời chung sao? Những người không chết đều phải sống mà chịu tội, từ khi sinh ra, ta cũng chưa có một ngày nào không phải trải qua như thế, đã một đời muốn chết rồi!”.

Thác Bạt Khuê thân hình hạ thấp, hai gối khuỵu xuống đất, quỳ chân, chìa hai tay, há miệng đón lấy nước mưa, uống ừng ực mấy ngụm, tâm tình bình tĩnh lại, chậm rãi bảo: ”Yến Phi, người đừng tưởng ta là kẻ ngốc. Tuy mấy năm nay ta không biết người đã rúc vào chỗ nào, nhưng Yến Phi vẫn là Yến Phi, chảy trong thân thể người, một nửa là huyết dịch cao quý của vương tộc Thác Bạt Tiên Ti, một nửa là dòng máu của người Hán, bất kỳ nửa nào cũng không cho phép người cam tâm làm nô tài mất nước dưới vó ngựa sắt của Phù Kiên. Lần này Thác Bạt Tiên Ti ta quật mồ sống lại, không phải là Tiên Ti của họ Thác Bạt chỉ biết chuyện ăn thịt, uống máu, mặc da súc vật, quanh năm di chuyển, không thích xây thành giữ thành, xem thường việc canh điền nông tang, lấy chiến tranh nuôi chiến tranh, không coi trọng tích lũy trưng thu như ngày xưa nữa. Sau khi Phù Kiên bại vong, cục diện hỗn loạn lúc đó sẽ do ta an bài, vì ta đã chuẩn bị đầy đủ, đã học hỏi nhiều hơn bất kỳ ai từ những sai lầm trong quá khứ. Phương hướng của Phù Kiên là đúng, chỉ đi sai một nước, đó là khi chưa thể an định các tộc, chưa thể khống chế được toàn bộ phương bắc, đã mạo nhiên tiến xuống phương nam. Cũng may Vương Mãnh chết sớm, nếu không sự việc tất không thể phát sinh. Đây là cơ hội mà trời xanh ban cho Thác Bạt Khuê, người không còn lựa chọn nào khác, phải toàn lực phò trợ ta”.

Yến Phi toàn thân ướt sũng, nhưng trong lòng thì có một ngọn lửa đang rừng rực thiêu đốt. Thác Bạt Khuê rốt cục cũng đã trưởng thành, từ từ vong và khổ nạn đã lĩnh hội được lý lẽ tồn vong của quốc gia dân tộc, trở thành một người lãnh đạo cao thâm viễn lược, đại lược hùng tài, không ai hiểu rõ bản lĩnh và sự lợi hại của Thác Bạt Khuê hơn hần, khi y đã định rõ mục tiêu, là bất chấp tất cả để làm cho bằng được, chỉ có cái chết mới ngăn chặn được y. Yến Phi thở dài, hỏi: ”Người dựa vào cái gì mà đánh bại được bách vạn đại quân của Phù Kiên?”.

Nụ cười xuất hiện nơi khóe môi Thác Bạt Khuê, mỗi lúc một nở rộng, cuối cùng bật thành tiếng cười lớn: ”Đây gọi là nhờ thế mà thành sự, Yến Phi người có biết hai người đáp ứng phò tá Phù Kiên nam chinh lần này, chính là Diêu Trường và chú họ xa của chúng ta là Mộ Dung Thùy, nếu không phải có hai người đó chấp nhận phò tá, Phù Kiên đâu thể nhất ý cô hành xua quân xuống nam, trước sự phản đối dữ dội của vương tộc Phù thị như vậy được”.

Thân hình rần rở của Yến Phi khẽ rung lên, hai mắt thần quang lấp lóe, chằm chằm nhìn Thác Bạt Khuê.

Thác Bạt Khuê mắt không chớp nháy, cũng đăm đăm nhìn trả hần, trầm giọng nói: ”Bấy năm nay, ta luôn thông qua Biên Hoang Tập bán cho bọn người nam những thứ mà chúng thiếu thốn, nhất là lương thảo và chiến mã, một mặt là muốn đổi được những hàng hóa cần thiết, để trang bị và nuôi sống những binh sĩ cơ sở của ta, mặt khác muốn đẩy nhanh sự lớn mạnh của Bắc Phủ Bình, gián tiếp thúc ép tâm lý chậm sớ

không kịp của Phù Kiên. Để giữ bí mật, ta tuy biết rõ người đến Biên Hoang Tập, nhưng tránh không liên lạc với người, sợ tiết lộ cơ mật việc trong bóng tối của ta. Nếu không phải vì nắm rõ chuyện ở Biên Hoang Tập như trong lòng bàn tay, hôm nay đã không thể giúp người thoát được đại nạn rồi”.

Yến Phi ngậy người nhìn y, trong lòng suy nghĩ dập dồn. Thác Bạt Khuê mà hần quen, lúc mười tuổi đã hiển lộ hết những phong cách đại tướng của một lãnh tụ, trầm tĩnh kiên nghị đa mưu túc trí, tâm lang thủ lật, là kiêu hùng trong thời loạn, nhưng hần chưa từng tưởng tượng được thủ đoạn của y lại cao minh lợi hại đến mức này.

Mưa lớn cứ sầm sập không ngớt, đánh lên lá cây ngọn cỏ, đất, cát, và dòng sông, hình thành một bản đại hợp tấu hỗn mang các loại giai điệu mưa, bốn bề mông lung, bọn họ tựa hồ đã biến thành trung tâm của trời đất, đang quyết định mệnh vận sau này trong thiên hạ, cho dù nhìn từ tình thế hiện tại, chuyện đó có vẻ tuyệt nhiên không thể thực hiện nổi.

Yến Phi cười khổ: “Được rồi! Người đã tích lũy nhiều năm như vậy, chắc có cách đối phó với Phù Kiên. Tuy nhiên, giả thiết Phù Kiên thua trận, được lợi lớn nhất là bọn người nam, hoặc là Mộ Dung Thùy, lại hoặc là Diêu Trường thực lực vốn thấp hơn một chút, người chỉ có thể đứng ở một chỗ rất xa phía cuối hàng không ai nhìn thấy. Ôi! Nỗi khổ này ở đâu ra? Người cho rằng Mộ Dung Thùy sẽ ủng hộ người chăng? Nếu ta là Mộ Dung Thùy, người đầu tiên ta phải giết, sẽ chính là người đó”.

Thác Bạt Khuê phì cười: “Người đánh giá quá cao đối thủ của ta rồi đấy. Trước tiên hãy nói đến bọn người nam, cái vận của chúng là mất nước, Tấn đế Tư Mã Diêu và Tư Mã Đạo Tử thân đệ của y đều là loài rùa đen, thói rửa đến tận gốc rễ, không có ai hiểu rõ hơn ta rằng, bọn chúng chỉ mưu đồ an ổn và duy trì tâm thái nực cười của chính quyền Giang Tả, khoan nhắc đến phong khí thanh đạm xuất thế huyền tưởng của bọn cao môn đại tộc ngụ bên Giang Tả, điểm chí mệnh nhất là bọn chúng thường cho rằng kẻ nào đuổi được người Hồ ta, kẻ đó có tư cách xưng đế, thành ra trung ương của tôn thất nhà Tấn sinh ý nghi kỵ đối với bất kỳ ai mang tư tưởng bắc phạt, không chỉ không ủng hộ, mà còn nghĩ đủ mọi cách để đả kích gây khó dễ, khiến việc bắc phạt mãi mãi không thể thành công. Thêm nữa, nhà Đông Tấn còn có hai mối lo ngầm: thứ nhất là Giang Tả Song Huyền, Tạ Huyền là một, ngoài ra còn một cao thủ dùng đao, thân đệ của Hoàn Xung, tên gọi Hoàn Huyền, thanh danh chỉ đứng sau họ Tạ, y nhờ uy vọng mấy đời cha anh, rất được tiếng ở Kinh Châu, người này không có hùng tâm, không nghĩ đến việc

thừa cơ sinh biến để quật khởi, vốn ít khả năng trở thành mối họa, nhưng nếu Phù Kiên thất bại, Tạ gia tất gặp phải sự quản chế của nhà Tấn, lúc đó cơ hội của Hoàn Huyền sẽ đến”.

Yến Phi cúi đầu không nói, từng lời Thác Bạt Khuê quả đã nhìn thấu suốt triệt để tình hình chính trị của hai miền nam bắc.

Thác Bạt Khuê tiếp: “Mối lo ngại thứ hai trong tâm phế, là Ngũ Đầu Mễ đạo, bọn này dựng căn cứ địa ở Hải Nam, Đạo chủ Tôn Tư, võ công vượt xa Cửu Phẩm cao thủ do mấy đại gia tộc vùng Giang Tả bình chọn, lại giỏi đạo thuật mê hoặc chúng sinh, sớm muộn gì cũng nổi loạn. Vì vậy một khi ta thống nhất được phương bắc, chính quyền Giang Tả sẽ chỉ còn là đàn súc vật dơi làm thịt mà thôi. Về phía Mộ Dung Thùy, Diêu Trường, rồi cả Ngốc Phát Ô Cô, Thư Cừ Mông Tồn, sẽ do ta lo liệu, hiện tại, ta chỉ cần người giúp ta làm một việc thôi”.

Yến Phi biết không cách nào từ chối y, cười khổ đáp: “Ta nghe đây”.

Thác Bạt Khuê mỉm cười: “Tìm Tạ Huyền cho ta, nhấn y rằng Mộ Dung Thùy sẽ không đời nào xuất toàn lực cho Phù Kiên, thậm chí còn chặn cứng đường lui của y, phải khiến Phù Kiên thua bại trong cuộc đại chiến này, nếu Tạ Huyền chịu gật đầu đồng ý, chúng ta sẽ căn cứ vào tình thế mà vạch ra kế hoạch hợp tác với y”.

Yến Phi ngạc nhiên: “Mộ Dung Thùy?”.

Thác Bạt Khuê vụt đứng dậy, lôi từ trong bọc ra một túi da dê, đưa cho hần: “Ta không có thời gian giải thích, trong túi này đựng bảo ngọc truyền đời trứ danh của Mộ Dung Tiên Ti, người có thể dùng nó làm vật chứng, để Tạ Huyền biết rằng người tuyệt không nói vô bằng vô cớ. Chuyện này rất khẩn cấp, chỉ người mới có thể làm cho ta được, Tạ Huyền là người thông minh, sẽ không bỏ qua bất cứ cơ hội nào để đánh bại kẻ địch”.

người t t é d d h t

Hai người lại bàn bạc thêm một hồi về cách thức liên lạc, cách thức ứng biến, những nơi có thể ẩn thân trong tập, bao gồm cả hầm chứa rượu bí mật của Bàng Nghĩ. Rồi Thác Bạt Khuê vội vã bỏ đi.

Nhìn theo bóng y chìm dần trong rừng dưới cơn mưa ào ạt, Yến Phi hiểu cuộc sống phiêu bạt chân trời góc bể rất nhiều năm nay đã kết thúc, hẳn sắp phải dẫn thân vào vòng xoáy loạn lạc của thời đại.

5. Các Pháp Các Sư

Phù Dung hướng mục quang vào chiếc khoái thuyền ẩn kín bên sông, thần sắc lộ vẻ dò hỏi. Hai mãnh tướng cao thủ Tiên ti là Ngọc Phát Ô Cô và Thư Cừ Mông Tồn phân ra đứng hai bên tả hữu. Ngoài ra còn hơn chục thân binh thủ vệ phía sau, đang đốc thúc quân sĩ ráo riết lùng sục hai bên bờ dòng sông nhỏ. Đang là tiết đại vũ mùa thu. Tuy rằng mây đen vần vũ, lại có thể thoáng trông thấy nền trời trong sáng, đang khi mưa lớn, nhưng bốn bề sớm sẽ trở lại quang đãng.

Phù Dung đầu mang chiến khôi, vai khoác trường bào, cổ choàng khăn lông thú, bên trong áo giáp bó chặt, quần ngắn đẹp đẽ rủ xuống, chống kiếm vươn mình, khí thế bất phàm. Sức lực của gã không hề khiến người khác chú ý, nhưng song mục sáng ngời phát ra sát khí đằng đằng, không ai dám coi thường.

Ngọc Phát Ô Cô găm gù nói: "Nếu chẳng có cơn mưa rào không đúng lúc này, chúng ta tất đã bắt được hai tên tiểu tặc phân thân trăm mảnh rồi".

Phù Dung lạnh lùng: "Bọn chúng sao không thuận dòng chuồn đi xa, lại dùng chiếc thuyền nát này lên bờ nhỉ?"

Ngọc Phát Ô Cô có chút ngạc nhiên, Thư Cừ Mông Tồn gật đầu nói: "Bọn chúng định quay trở lại Biên hoang Tập mưu đồ chuyện gì lạ đây?"

Bóng người chợt thoáng, trước mặt Phù Dung xuất hiện một thân hình cao gầy, bên ngoài áo choàng màu đỏ, đỉnh đầu đội mũ tròn, mình bận áo ngắn, bên dưới mang quần ngắn màu đen, hình tướng quái dị. Sắc mặt trở khác như hoạt khô lâu của hắc không có đến nửa điểm giống người, cặp mắt cá chết như chẳng nhìn vào đâu, khiến người ta trông thấy phải phát run.

Ngọc Phát Ô Cô và Thư Cừ Mông Tồn đồng thời lộ xuất thần sắc kinh sợ. Mục quang Phù Dung chuyển từ tiểu thuyền qua phía người này, tinh thần phấn chấn nói: "Quốc Nhân chẳng phải đã có phát hiện gì mới chứ?"

Người mới tới là cao thủ lừng danh Tiên Ti tộc, chỉ xếp dưới Mộ Dung Thùy, tên gọi Khất Phục Quốc Nhân, trong số các tộc nhân lẫn lộn ở vùng Ngũ hồ, Tiên Ti là bộ tộc đông đúc nhất, các bộ lạc phân lập, đều không chịu phụ thuộc ai. Mạnh nhất có Mộ

Dung, Thác Bạt, Đoạn, Vũ Văn, Ngọc Phát, Khất Phục các dòng họ, đều lấy họ của tộc trưởng làm tên gọi.

"Đang, đang..."

Khất Phục Quốc Nhân buông tay, một đôi đao rơi xuống đất vang lên âm thanh chát chúa, những cử động ảo lá của hắn khiến người ta cảm thấy bất ngờ. Một thanh âm eo eo cất lên: "Hai tên đó chia tay tại đây, một đi theo hướng Biên hoang Tập, trên đường vứt bỏ binh khí, kẻ kia vượt sang bờ bên kia, để lại chút vết tích trên lớp bùn ở bờ sông, những dấu vết khác bị mưa xóa đi, có lẽ đi về phía nam".

Phù Dung nhíu mày nói: "Kẻ chạy về phía nam đương nhiên là Yến Phi, người còn lại là ai? Cặp đao này xem ra chẳng phải là binh khí tùy thân của hắn, vì việc che dấu thân phận, sợ chúng ta thông qua binh khí biết được y là thần thánh phương nào, do đó khẳng định hắn thiện dụng kỳ môn binh khí, lại rất có danh tiếng, khiến người ta thoát nhìn cũng nhận ra?"

Dòng sông Dĩnh Thủy êm ả khác thường, không thấy bóng thuyền bè, nhưng cơn cuồng phong bạo vũ vừa qua gây cảm giác trầm trọng bức bách. Vầng trăng sáng tỏ treo cao lại người ta khó mà liên tưởng tới một trường phong vũ khốc liệt hai hôm trước.

Yến Phi rút thanh chủy thủ, cắt một miếng thịt sói bỏ vào miệng ăn đầy vẻ thích thú, tự mình cảm thấy rất vui sướng. Hắn gần một năm nay không trải qua cuộc sống lưu lang hoang dã, bỗng nhiên thấy lại cảm giác kỳ thú trước đây, nhưng bằng không có chiến tranh, đây đã là một chuyện khoái ý rồi; hắn thích mong cầu thật ít thì mong cầu thật ít, đơn giản chỉ muốn kiếm sống một cách đàng hoàng, như vậy đủ cho hắn nhàn tản được mấy năm, chỉ đáng tiếc hiện thực lại tương phản với giấc mộng đó.

Bất giác nhớ lại lần nói chuyện với Thác Bạt Khuê trước lúc chia tay, Thác Bạt Khuê tự nhận tình thế hiện nay nắm rõ như trong lòng bàn tay, nhưng đối với người phương nam nhận thức lại thực có chỗ chưa tới nơi. Bởi vì Thác Bạt Khuê không từng cùng hắn quay lại sống qua một thời gian đủ dài ở phương nam, đối với Ô Y môn lại càng không có những kiến giải đủ sâu sắc.

Nếu lấy Vương, Tạ làm đại biểu cho Ô Y Hào Môn, vốn là hạng áo mũ xênh xang trong triều đình bắc phương, từ sau khi nam độ trở nên kiêu tính sĩ tộc, trong hàng cửu phẩm được chính sách tuyển quan dụng nhân bảo hộ, tại mảnh giang san còn lại của nam Tấn, chuyện này vẫn tiếp tục không đổi, hình thành những thế gia vọng tộc nguồn gốc sâu xa phát triển lớn mạnh, con em đệ tử có tư chất thì phong lưu hấp dẫn, nắm giữ ngôi công khanh, duy trì thế lực của gia tộc, khiến chúng ngạo thị người thường, tới mức dựa vào quân công giả mạo để tỏ ra tôn quý. Thậm chí đến hoàng đế như Tư Mã Diệu chỉ có thể phong quan tước cho hàn nhân, nhưng vô pháp biến họ thành quý tộc, vì rằng đó là luật lệ đã được truyền lại từ đời này qua đời khác, không thể với một đạo thánh chỉ mà thay đổi được.

Đối với thế gia đại tộc mà nói, ai làm hoàng đế không thành vấn đề, cần nhất là bảo tồn địa vị ưu việt của gia tộc, không có chuyện thương cảm hay tiếc nuối chi hết. Họ quan tâm tới việc phát triển gia tộc, chứ chẳng quan tâm triều đình hưng suy. Cho nên xử lý quốc sự có thể thoải mái tùy tiện, nhưng kế thừa sự nghiệp gia tộc không thể có một chút hàm hồ. Nói như vậy, trong đám con em hai thế gia này, muốn tìm trung thần khó ngang lên trời, nhưng hiếu tử thì quơ tay là đung.

Chính cái chế độ cao môn đại phiệt này đã hình thành nên tình huống quái dị đó.

Mặc dù Vương, Tạ là lưỡng gia sĩ tộc hàng đầu, nhưng gia phong lại hết sức khác nhau. Vương gia coi trọng nho học, Tạ gia con em thì cao đạo xuất trần, tận tình theo lễ, sùng bái huyền học Lão Trang, khiến sĩ tộc hình thành vị thế sánh vai cùng Tấn thất

phối hợp đồng hành, miễn sao vượt qua lợi ích chính trị của người ngoài, biến thành lực lượng bảo thủ áp bức các hào môn bốn địa cùng hàn môn mới quật khởi.

Tình huống này, cho dù quyền cao chức trọng như Tạ An, Vương Thản Chi cũng vô pháp thay đổi, Tấn thất lại càng không có khả năng, mâu thuẫn này ngày càng trầm trọng, tất sẽ dẫn đến đại loạn, khơi ra bởi nam Tấn hoặc bởi ai đó, có thể không do tay Phù Kiên, mặc dầu lúc nào đó ông ta khê cong ngón tay cũng đủ nên chuyện, chỉ không biết kẻ này từ phương bắc tới hay lại là loạn thế anh hùng bản địa mới quật khởi.

Đang khi nghĩ ngợi tới chỗ đó, Yến Phi bỗng chậm rãi thu dọn mấy miếng thịt nướng đang tỏa hương vị thơm ngon, khẽ quát: "Ra đi, bằng hữu".

6. Hoang Thiên Đại Pháp

Trong số tướng lĩnh Bắc phủ, Hồ Bân có thể coi là cao thủ hạng nhất, tuy không so được với Lưu Lao Chi, Hà Khiêm, Tôn Vô Chung ba người, nhưng e sánh với Cát Khản, Cao Hành, Lưu Quỹ và Điền Tế không hề sút kém. Khi thảo của địch nhân chụp tới còn cách đỉnh đầu vài thước, hắn đã nhanh như cắt rút bội kiếm tiến lên, đồng thời khuyê thân tọa mã, triển khai một tư thế đủ cả công lẫn thủ, không chút sơ hở.

Nào ngờ đối phương bỗng nhiên biến chiêu, đổi thảo thành phát, tay áo vụt quất xuống dưới, giống như cánh tay tự dừng dài thêm ba thước, trường tụ chứa đầy chân khí nặng như non chụp vào thân kiếm, đáng sợ hơn là kinh khí theo thân kiếm xâm nhập nội thể, Hồ Bân ngay lập tức bị chấn liệt hổ khẩu, không chịu

nổi sức công phá, nửa thân mình đau đớn kịch liệt, trường kiếm thoát thủ bay xuống sông. Đây là lần đầu tiên hắn bị đối phương đánh bật kiếm khỏi tay.

Đang khi cực kỳ kinh hãi, lại thấy đối phương vung cước kích tới trước mặt, muốn tránh cũng không kịp, thầm kêu "mạng ta hỏng rồi", các thân binh bên cạnh ào tới cứu viện thấy đều chậm mất một bước.

"Bồng".

Tiếng kinh khí giao nhau vang động bên tai Hồ Bán, hắn cảm giác thấy bên kia Lưu Dụ bật lùi về phía sau, định nhân một cước suýt lấy mạng hắn vọt ra xa còn mau hơn, một tràng cười dài truyền tới, "coi như Hồ Bán người mạng lớn".

Các thân binh vây quanh Hồ Bán, bảo vệ hắn vòng trong vòng ngoài, người nào người nấy đều kinh hãi mất vía. Hồ Bán miễn cưỡng đứng dậy, liếc nhìn Lưu Dụ, thấy viên tướng trẻ này đã cho đao vào vỏ, thần tình vẫn lạnh lùng, đang chăm chú nhìn về phía bờ sông nơi thích khách đã mất dạng trong tầm tới. Hồ Bán không nhẫn nại được nữa, giọng tán thưởng: "Tiểu huynh đệ, thật không ngờ, hoàn toàn một đao của người lui địch, chuyện này ta nhất định sẽ báo cáo rõ với tham quân đại nhân".

Lưu Dụ nói: "Mục tiêu của hắn là Hồ tướng quân, lại thêm coi thường tại hạ, vì vậy mới may mắn đắc thủ. Nếu tại hạ đoán không sai, kẻ này nếu chẳng phải Thái Bình Thiên Sư Tôn Tư, thì cũng là truyền nhân đặc ý của hắn, bằng không chẳng thể có sức mạnh đến vậy, hắn ta mất chiếu thanh quang lấp lánh, chính là đã thi triển địa pháp nằm trong Hoàng Thiên Đại Pháp của Tôn Tư".

Hồ Bán đã thay đổi hoàn toàn cách nhìn với Lưu Dụ, ân cần nói: "Người này có thể ẩn nấp dấu đó tính cách hại người, hay là thủ tiêu kế hoạch đêm nay, đêm mai ta sẽ an bài cho người tìm chỗ khác tiềm nhập Biên Hoang".

Lưu Dụ quả quyết nói: "Không cần đâu, tại hạ biết cách tự lo cho mình". Nói xong tung mình lên biển mất trên bờ sông tối tăm.

oOo

Cành lá rung rinh, một người tự ngọn cây nhảy xuống, cười ha ha nói: "Ta đã tưởng nam quân ở cái chốn ma mị này mới thiết lập một tòa phong hỏa đài, nguyên lai là tiểu tử Yến Phi nướng thịt ngon, hại mỡ lập tức thực chỉ rung động (tích cũ: có người mỗi khi sắp được ăn món ngon, ngón tay máy động báo trước, sau gọi là thực chỉ), người này không chút khách khí ngồi ngay xuống bên cạnh Yến Phi.

Yến Phi cắt một tảng thịt to đưa cho hắn nói: "Ta lại cho là người chết quách đi rồi".

Người mới tới chính là tay Phong Mai xuất sắc nhất ở Biên Hoang Tập tên Cao Ngạn, gã cầm miếng thịt đùi sói ăn ngẫu nhiên, nói không ra tiếng: "Câu này lý ra là để ta hỏi người mới phải. Người lần này ghê ghê ngang như thế, không sợ chọc cho Hồ nhân tới sao?".

Yến Phi cười phân thành thực nói: "Cho là có kẻ theo dấu truy tìm ta, cũng đã bị thủ pháp nghi binh dẫn dụ truy theo hướng ngược lại sang Nhữ Âm thành ở bờ bên kia. Nói tới phản truy tung, ta cũng có được một số biện pháp. Làm sao người lại thay đổi chủ ý? Người không phải muốn lưu lại Biên Hoang Tập để đại phát tài sao?".

Cao Ngạn lắc đầu cười khổ: "Suýt chết con bà nó thì có. Bỗng dưng quân tiên phong của Phù Dung từ bốn phương tám hướng ập vào Biên Hoang Tập, chặn đường tiến ra thông đạo, lại sai người trùng trùng bao vây Biên Hoang Tập, một lũ giết người hung dữ như lang sói, may sao ta đã lo liệu trước, dự bị sẵn đường lui, mau chóng chuồn đi, bằng không thì cái mệnh nhỏ nhỏ này cũng đi đứt rồi".

Yến Phi cắt ngang: "Người có thông đạo bí mật có thể ly khai Biên Hoang tập sao?".

Cao Ngạn gãi ba ngón tay cười hi hi: "Muốn ta nói ra cho người sao? Lão tử cho người một cái giá ưu đãi nha".

Yến Phi cảm giác rất không ổn, tuy xem ra tự mình không có khả năng, nhưng Phù Dung lần này rõ ràng chia mũi nhọn vào Thác Bạt Khuê, bắt giác tâm tình hết sức bối rối, chẳng biết nên tiếp tục hoàn thành công việc Thác Bạt Khuê phó thác, hay là quay trở lại Biên Hoang Tập coi cứu cánh, trong lòng day dứt không yên, bực tức nói: "Cút mẹ người đi. Người hiện giờ tính đi đâu vậy?".

Cao Ngạn hận đến nhe hết cả bộ xỉ ra: "Không ăn được thì đập đổ. Người nhân lúc người ta gặp cơn nguy khốn, ăn chặn của ta năm đỉnh vàng mò hôi xương máu, may sao hiện tại ta lại có thể tìm nam nhân bán chút tin tức, thu lại mấy đồng vậy".

Yến Phi ngưng thần nhìn ngọn lửa, trầm giọng nói: "Cao Ngạn, ta có thể tin người chăng?".

Cao Ngạn ngạc nhiên đáp: "Vấn đề của người thật cổ quái. Bất quá vì người mấy năm nay giúp ta không ít, lão tử tuy không phải loại người cảm ân phải báo, nhưng cũng có mấy điểm cảm động. Nói đi".

Yến Phi liếc nhìn gã, nhú mày nói: "Người cuối cùng là loại người gì? Ngoài việc bán tin tức kiếm tiền, thực không có lý tưởng hay mục đích cao xa gì sao?".

Cao Ngạn kỳ quái hỏi: "Người chẳng phải là gã Yến Phi mọi sự đều chẳng quan tâm sao? Sao bỗng dưng lại quan tâm tới ta vậy? Thấy người ta bằng hữu thân thiết, ta cũng không đành lòng lừa người, Cao Ngạn này là người thấy tiền là sáng mắt, lý tưởng duy nhất là kiếm tiền không ngừng, sau này tìm chốn phong lưu khoái hoạt. Không cần tin nhiệm ta, chỉ cần ra giá đủ hấp dẫn, với ai ta cũng có thể bán tin tức cho".

Yến Phi cười nhẹ: "Người đang lừa ta thì có, người chỉ sợ bị người ta nhìn thấu nội tâm lương thiện, mới đánh lộn sông coi tiền như mệnh, thấy lợi quên nghĩa như vậy. Bớt nói lời thừa đi, coi đây!".

Vừa nói, vừa dùng chủy thủ đào đất, đưa tay lần mò, rồi tiếp tục đào, dưới đôi mắt trợn trừng của Cao Ngạn, đã thấy mười đỉnh vàng trong tay hần rực rỡ dưới ánh hỏa quang.

Cao Ngạn hai mắt phát sáng, trừng trừng nhìn đống vàng giận dữ nói: "Người không phải là muốn vật quy nguyên chủ, lại trả tiền để mua tin tức quan trọng hay sao? Mẹ nó chứ, thiên hạ đâu có chuyện dễ dàng như thế nhỉ? Nói mau, chỉ cần không bắt ta quay lại Biên Hoang Tập, nhất định kiếm cách cho người thỏa đáng rồi".

Yến Phi nói: "Chuyện này nói lạ thì không lạ, nói khó cũng không khó, mà cần lợi dụng nhân duyên quan hệ của người, giúp ta tìm Hồ Bán, nói với hắn năm ngày sau, vào khoảng từ giờ Dậu đến giờ Tuất ta sẽ tới Lang Tử Cương ngoài thành Thọ Dương, nếu Tạ Huyền muốn tìm kiếm một chiến thắng to lớn nhất kể từ sau trận Xích Bích thì tự thân tới đó, Yến Phi ta sẽ không để hắn phải thất vọng đâu".

Cao Ngạn lộ thần sắc kinh ngạc ngoài sức tưởng tượng, ngơ ngác nhìn hắn một lúc lâu, lẩm bẩm: "người không đùa chứ, muốn Tạ Huyền tới gặp người, chẳng lẽ cứ nói khơi khơi là xong hay sao?".

Yến Phi tiện tay cầm khúc xương đùi đã bị hai người chén hết thịt quăng đi, thu cất chủy thủ, điềm nhiên nói: "Ta đương nhiên có tin vật làm bằng, bất quá món hàng đáng giá bảy đỉnh vàng mà người đòi lấy của ta mười đỉnh".

Cao Ngạn ngạc nhiên: "Phải là mười đỉnh, đúng không?".

Yến Phi cười nhẹ: "Ba đỉnh này là ta mua tin tức về thông đạo bí mật ra vào Biên Hoang Tập".

Cao Ngạn hạ thấp giọng nói: "Người thật có biện pháp cho Tạ Huyền thắng trận này sao?".

Yến Phi cười khở: "Thiên vương lão tử cũng chẳng có cách nào đưa ra bảo chứng cho chuyện này, bất quá khả dĩ khiến cho hắn có nhiều cơ hội giành chiến thắng hơn, còn chi tiết cần phải bảo mật, Tạ Huyền trông thấy vật chứng, tự khắc minh bạch".

Cao Ngạn xòe bàn tay, tức giận nói: "Xong rồi!".

Yến Phi bốc vàng bỏ vào tay hắn: "Không phải người sẽ chuồn đi chứ?".

Cao Ngạn thở dài: "Nếu vậy ta còn làm người được sao? Chưa kể giao tình của chúng ta, ta đâu gì đi nữa cũng là Hán nhân, lại còn tiểu tử người chân trời góc biển truy sát, hại ta ngày đêm lo sợ nữa".

Lại nói tiếp: "Phế viện Lương thị, đông bắc thành, trong khu vườn phía đông có một ao sen, nhập vào thủy đạo sẽ thông ra Dĩnh Thủy, chiều dài chừng mười mấy trượng, đủ rộng để một người chui lọt, coi chừng đại bản doanh của Đế bang ở ngay cạnh".

Yến Phi chìa ra một cái túi da dê chứa bảo, nói: "Người tốt nhất đừng mở ra coi, khỏi lo không chịu nổi bị dụ hoặc, gây chuyện lụy người lụy mình".

Cao Ngạn tiếp lấy, nhú mày ngó Yến Phi: "Người cứu cánh là loại người gì vậy?". Yến Phi ngẩng đầu nhìn vầng trăng sáng bên trên, thần sắc biểu hiện thống khổ, nét u uất trong ánh mắt lại càng trầm trọng, miệng khẽ ngâm:

" Dạ trung bất năng寐, khởi tọa đàn minh cầm.

Bạc duy giám minh nguyệt, thanh phong xuy ngã khâm.

Cô hồng hiệu ngoại dã, tưởng điệu minh bắc lâm.

Bồi hồi tương hà kiến? Ưu tư độc thương tâm"

Cao Ngạn nghe mà ngơ ngác, gã không hề biết Yến Phi ngâm tác phẩm Vịnh hoài thi của Nguyễn Tịch, người đứng đầu Trúc lâm thất hiền trước tác hơn trăm năm trước. Tuy gã chữ nghĩa không nhiều, nhưng mà những hình ảnh gì gì tiếng đàn đêm khuya, trăng lạnh gió gào, cánh hồng cô độc cũng khiến gã đồng cảm với Yến Phi cùng nội tâm mê mang, tịch mịch, đau thương hằn mang trong lòng. Điều này ẩn khuất không lộ ra chút nào, người quen biết cũng chỉ thấy dấu vết của những lo âu tư lự mà thôi.

Có thể thấy Yến Phi không thể kềm chế nổi mà biểu lộ ra lúc này, thực có một trái tim đau thương chồng chất, nhất thời Cao Ngạn muốn hỏi mà không thốt nên lời. Yến Phi bỗng lộ thần sắc cảnh giác, chăm chú nhìn lên trời, Cao Ngạn nhảy bổ lên, quét mắt nhìn bầu trời đêm, một chấm đen đang lơ lửng trên đầu hai người. Yến Phi thần sắc ngưng trọng, trầm giọng nói: "Nếu ta không nhầm, con súc sinh này chính là của Khất Phục Quốc Nhân tên gọi Tái Bắc Thần Ứng Thiên Nhân". Cao Ngạn lập tức toàn thân rét run.

Khất Phục Quốc Nhân là cao thủ đáng sợ thuộc Tiên Ti tộc, chỉ xếp sau Mộ Dung Thùy, thủ đoạn tàn nhẫn, tinh thông thuật truy tung, điều khiển người ta sợ hãi nhất là hắn ta lại ham thích nam nhân, lọt vào tay hắn coi như phải chịu nhục nhã ê chề, sống không bằng chết, gã cũng quên luôn không hỏi bằng cách nào Yến Phi nhận ra đó là Thiên Nhân Ứng của Khất Phục Quốc Nhân, kinh hãi nói: "Bọn ta chuẩn thôi".

Yến Phi vẫn thần thái thản nhiên: "Không cần vội vã. Ta sẽ chỉ cho người theo đường nào mà đi, người chỉ cần lập tức y theo như thế, chuẩn càng xa càng tốt, đến tận Thọ Dương trấn cũng chẳng cần quay đầu nhìn lại, ta tự khắc có cách bảo mệnh trốn chạy".

Cao Ngạn hồi hộp yên lặng chờ đợi. Yến Phi nhắm mắt, bỗng quát khẽ:"Đông nam!".

Cao Ngạn chỉ hận cha mẹ sinh ra cho hắn có một cặp giò, kêu khẽ:"Tiểu tâm" rồi vọt đi như một tia khói.

Yến Phi chậm chậm rút Diệp Luyện Hoa đứng lên, mở to cặp hồ mục. Nháy mắt đã thấy Khất Phục Quốc Nhân áo choàng đỏ tung bay, phiêu dương như quỷ mị, từ góc tây bắc rừng rậm mà lại, chân không chạm đất, xuất hiện như u linh trước mắt.

oOo

Lưu Dụ lưng đeo bội đao, dưới ánh trăng chiếu sáng vàng vạc trên đồng hoang, mau lẹ chạy một hơi hơn mười dặm đường, cảm thấy vừa an ủi, lại vừa thất vọng. Hắn an ủi là do nguyên nhân trên đường không bắt gặp một cao thủ Ngũ Đầu Mê Đạo nào, chẳng phải vì hắn lo không địch nổi, mà vì không muốn sinh chuyện gì. Chẳng may thất thố thì thật là một trở ngại lớn cho nhiệm vụ lần này; hắn thất vọng lại vì chẳng kiếm nổi một nửa tên hoang dân nào trốn từ Biên Hoang Tập ra, bởi hắn hy vọng từ miệng bọn này khai thác tình hình bên trong Biên Hoang Tập. May mà hắn tính cách kiên nghị, cho nên cũng chẳng vì vậy mà tiết giảm ý chí.

Bên phải là dòng sông Dĩnh Thủy uốn khúc chảy về nam. Hắn đang phân vân không biết có nên theo bờ tây Dĩnh Thủy đi lên bắc, như thế nhiều khả năng gặp được hoang nhân. Bỗng nhiên một tiếng kêu thê thảm từ cánh rừng hoang phía tây bắc vọng tới, theo hắn dựa vào nhĩ lực phán đoán, nơi đó cách chừng nửa dặm.

Lưu Dụ trong lòng rung động, thầm nghĩ hắn là cường đồ chặn đường cướp đoạt, xem ra cũng thuận đường, lại thêm khả năng trên đường là hoang nhân chạy trốn khỏi Biên Hoang Tập, thêm nữa là cơ hội hành hiệp trượng nghĩa, không chút do dự, theo hướng thanh âm phóng tới.

oOo

Khất Phục Quốc Nhân tựa như hồng y lệ quý từ địa ngục hiện lên, đứng dưới ánh trăng cách chừng hai trượng ngắm nhìn Yến Phi ngạo nghễ đứng bên đồng lửa, tay không mang võ khí, nhưng Yến Phi biết rõ cây trượng thành danh Huyền Thiết Xích của hắn theo thói quen vẫn giắt sau lưng.

Yến Phi ung dung nói: "Khất Phục Quốc Nhân người chẳng phải gần đây không có tiền hô hậu ủng thì mất oai phong sao? Vì cớ gì đêm nay lại lạc bước lên đèo một mình vậy?"

Khất Phục Quốc Nhân cặp mắt cá chết chợt thần thái đại thịnh, toàn thân cũng tự hồi phục sinh khí, khuôn khực cười như gà mái: "Đã có tiểu tử ngoan ngoãn người bồi tiếp, bổn nhân đâu còn sợ tịch mịch".

Yến Phi không chút động tĩnh, mặt thoảng lộ nét cười, Diệp Luyến Hoa đã xuất khỏi vỏ, đồng thời vung tả cước đá tung đồng lửa, hất bay cả đám than hồng, ngập trời hỏa tinh ập thẳng vào mặt Khất Phục Quốc Nhân. Diệp Luyến Hoa trong tay hữu hóa thành một luồng sáng xanh mau lẹ đâm tới điểm yếu hại trên ngực đối thủ, tất cả động tác thực hiện cực kỳ lẳng lẹ. Gã hiểu rõ sự lợi hại của đối phương, cướp tiên cơ toàn lực xuất thủ, không chút lưu tình.

Khất Phục Quốc Nhân cười ha hả, áo choàng tung bay, tựa như nhát phiến mây hồng lượn tròn cuộn lên phản kích, ngay lập tức khiến cho Yến Phi không những mất mục tiêu công kích, mà kinh khí cuộn tới còn khiến toàn bộ đám tàn than lửa bị hất ngược trở lại, gã thậm kê bắt diệu, vội vã thoái lui. Gã nghe đối phương danh vang Cửu hỉ, nhưng không nghĩ Khất Phục Quốc Nhân đạt đến cảnh giới ấy.

Khất Phục Quốc Nhân thực ra cũng phải âm thầm kêu khổ, hắn không tưởng Yến Phi biến chiêu linh hoạt đến thế, tùy tiện muốn tới thì tới, muốn lui thì lui, nếu để chân khí xảo kinh từ áo choàng quét trúng thân kiếm, hắn sẽ thừa cơ thi triển thủ pháp tinh ảo đoạt kiếm, may mà Yến Phi hiện tại đã rơi vào bại thế, hắn chỉ cần thừa thế truy kích, bảo đảm Yến Phi vô lực hoàn thủ. Huyền Thiết Cích dài hai thước tám tấc danh tiếng lấy lưng võ lâm phương bắc tìm theo công kích Yến Phi như hình với bóng.

"Bồng! Bồng! Bồng!"

Âm thanh của kinh khí giao kích vang lên không ngừng. Bụi than tàn lửa bắn ra tứ tung, Khất Phục Quốc Nhân dụng phải ba tầng kiếm khí vô hình hữu thực, mỗi tầng kiếm khí đều ngăn trở hắn không cách nào tiến tới, nhục khí hoàn toàn tiêu thất sau lần va động cuối cùng. Lần đầu tiên Khất Phục Quốc Nhân gặp phải thứ kiếm pháp như vậy.

Nguyên Yến Phi khi bay ngược trở lại đã bủa ra một lưới kiếm chia ra ba tầng bức bách Khất Phục Quốc Nhân vô pháp thừa cơ truy kích, theo nhận xét của Yến Phi, Khất Phục Quốc Nhân tuy bề ngoài thanh thế hung hãn, nhưng trong chiêu thức cự lực đã tận, tân lực chưa sinh trong lúc lúng túng, vì vậy không thể tận dụng cơ hội. Luồng thanh mang trong tay đại thịnh, kiếm vũ ngập trời hướng đến kẻ địch đáng sợ đánh tới.

Khất Phục Quốc Nhân hành động ra ngoài dự liệu của Yến Phi, chẳng hề thoái lui, cũng không thêm dùng thiết xích phong tỏa chiêu thức của gã, mà thân mình quỳ xuống, đầu lắc mạnh, một cuộn vải bố to tướng vọt phát lên xâm nhập trung tâm lưới kiếm, đập trúng vào Diệp Luyến Hoa.

Bảo kiếm giống như bị trúng một chùy ngàn cân, sém chút đã thoát thủ bay đi, toàn thân kinh mạch hầu như tê liệt, khó chịu vô cùng, biết rõ đây là thời khắc sinh tử tồn vong, Yến Phi vội miễn cưỡng đề khởi chân khí, mượn thế xoay người, Diệp Luyến Hoa hóa ra kiếm khí che phủ toàn thân, nghiêm mật phòng thủ.

Khất Phục Quốc Nhân đắc ý cười dài, thân mình bay vọt lên, lao tới trên đầu Yến Phi, Huyền Thiết Xích cuồng mãnh kích tới Yến Phi, không để lọt một kẽ hở nào cho gã đào thoát.

Yến Phi dựa thế xoay mình hóa giải kinh khí xâm nhập nội thể, mắt thấy Khất Phục Quốc Nhân dùng chiêu thức cao minh đến vậy, thậm kê lợi hại, Diệp Luyến Hoa lập tức đảo ngược lên phản kích.

"Đinh đinh đang đông".

Kiếm, xích giao nhau vang lên một chuỗi âm thanh bất tận, Khất Phục Quốc Nhân từ phía trên liên tiếp đánh xuống, Yến Phi toàn lực ứng phó đối thủ đáng sợ này, thế công như bài sơn hải đảo của hắn khiến gã muốn sức cùng lực kiệt, chân không ngừng thối lui theo hướng Dĩnh Thủy.

Chỉ trong chớp mắt, Yến Phi đã ngạnh tiếp hơn chục chiêu thức quán chú đầy chân kinh, biến hóa lúc khinh lúc trọng, có thể theo phương bất kỳ đánh tới.

”Pang!”.

Khất Phục Quốc Nhân bay vọt lên, hữu cước liên tiếp kích trúng mũi kiếm của Yến Phi.

Một cỗ kinh lực không thể chống nổi ập tới, Yến Phi cánh tay cầm kiếm đau đớn kịch liệt, loạn choạng lùi lại phía sau.

Khất Phục Quốc Nhân cũng bị cường lực phản chấn không sao tiếp tục truy kích được nữa, thân mình vọt ngược ra sau hạ xuống đất.

Khoảng cách giữa hai người bây giờ đã xa tới hai trượng.

Yến Phi chập choạng đứng lên, oa một tiếng, phun ra một búng máu, Điệp Luyến Hoa lại trở vào đối thủ.

Khất Phục Quốc Nhân Huyền Thiết Xích cũng trở thẳng Yến Phi, mớ tóc đen và tấm áo choàng không gió tự lay động, hình dáng như lệ quỷ, song mục phát xuất những tia âm lãnh kỳ dị hiem thấy, chân khí bao trùm khóa chặt đối thủ, cất giọng âm hiem: ”Hảo kiếm pháp, Khất Phục Quốc Nhân ta gần mười năm nay mới gặp thứ kiếm thuật xuất sắc đến thế, với tuổi trẻ như ngươi cực khó đạt được, tiền đồ vô hạn lượng, chỉ tiếc là đêm nay kiếp số khó thoát”.

Yến Phi dùng toàn lực chống lại luồng kinh khí Khất Phục Quốc Nhân không ngừng phát động áp tới gần, minh bạch đối phương đã bỏ ý định bắt sống, biến thành toàn tâm sát tử bản thân mình, tránh để ngày khác thành đại họa, cười nhẹ nói: ”Cứ việc tận lực ra tay đi, coi xem có như ý ngươi không”.

Khất Phục Quốc Nhân trên mặt xuất hiện nét cười tàn nhẫn: ”Ta biết ngươi là kẻ nào rồi, Mộ Dung Văn chẳng phải đã chết trong tay ngươi sao? Chỉ cần tin tức này truyền đi, cho là đêm nay ngươi may mắn trốn đi, người của Mộ Dung Tiên Ti há lại bỏ qua ngươi?”.

Yến Phi trong lòng rung động, tuy biết Khất Phục Quốc Nhân dùng kế công tâm, nhưng cũng bị ảnh hưởng rõ rệt, kiếm khí giảm đi mất ba phần.

Khất Phục Quốc Nhân hét lên một tiếng, tấm áo choàng vụt bay ngược ra sau, thiết xích trên tay quán đầy kinh lực rung trời chuyển đất, uy lực kinh người kích đến.

Yến Phi gắng thu nhiếp tâm thần, luồng kiếm quang trên tay bùng ra, toàn lực triển khai chiêu thức bảo mệnh trong Nhật Nguyệt Ly Thiên Tâm Pháp, Điệp Luyến Hoa vẽ thành một chuỗi những vòng tròn, từ vòng lớn dần hóa thành vòng nhỏ, bất kể chiêu số Khất Phục Quốc Nhân biến hóa ra sao, cuối cùng cũng bị một vòng tròn phong tỏa.

Khất Phục Quốc Nhân trước tiên cảm nhận một cỗ kiếm khí dương cương thấu qua thiết xích kích tới, bụng bảo dạ tiểu tử lợi hại, vội vận xuất toàn lực, thâm nghĩ Yến Phi không chết cũng trọng thương, bỗng thấy dương kinh hóa thành âm nhu, kinh khí hần phát xuất bị hóa tán ít nhất một nửa, khi biết trúng kế thì đã muộn.

”Tang!”.

Yến Phi lại phun ra một búng máu, nhắm thẳng vào đầu vào mặt Khất Phục Quốc Nhân bắn tới, thân mình nương thế bay ngược trở lại, cười nói: ”Cho lão ca ngươi một cơ hội phao tin đồn nhảm nghe”.

Khất Phục Quốc Nhân vừa mau lẹ chuyển thân tránh qua ngậm tiên huyết chứa đầy kinh khí, Yến Phi đã thấy ở ngoài mười trượng xa, càng chạy càng nhanh, giận dữ gầm lên, đề khí truy theo như điên như cuồng.

7. Trại Đêm Nấu Rượu

Lưu Dụ từ một lối mòn trong cánh rừng rậm rạp nhảy ra, dưới ánh trăng chiếu sáng rực rỡ xuất hiện một tòa thành bảo màu xanh thẫm, gã không lạ chút nào, loại thành bảo như thế ở miệt bắc sông Hoài là sản phẩm độc đáo của địa phương này, có điều tòa thành trước mắt rõ ràng đã bị bỏ hoang khá lâu, cỏ dại um tùm, tường thành đổ nát, không một ánh đèn lửa, cổng vào đã biến thành ô trống tối thui.

Từ Vĩnh Gia chi họa trở về sau, những thành bảo kiểu này trở thành một loại cứ điểm sanh tồn dành cho bách tính chống lại chiến hỏa tàn phá, người cùng thôn hoặc cùng họ tụ tập sinh sống, nghiêm nhiên thành ra đơn vị võ trang tự vệ dựa vào thành cao hào sâu. Thành bảo loại lớn có tới hàng ngàn hộ dân sinh sống, khói lửa mịt mùng, xóm giềng thân thiết.

Theo kiến trúc mà coi tòa thành bảo trước mắt thuộc loại nhỏ, cũng có vọng lâu, trên tường còn đắp một đoạn thành dài chừng ba thước, qui mô chỉ hơn trăm hộ cư trú. Bất quá đây là chuyện quá xưa rồi, hiện giờ chỉ còn vườn không nhà trống, tự tại lạng lạng tổ cáo lão thiên gia về khổ nạn trên thân mình.

Lưu Dự bỗng nhiên tăng nhanh tốc độ, chuồn vào cổng bảo, thò đầu ra nhìn, mục quang quét nhanh, ba xác người liên tiếp nằm trên con đường lớn, giống như được xếp thành hàng cách nhau một trượng, thi thể gần nhất bị người bóp nát sọ, trào kinh thực là kinh khủng.

Lưu Dự hoàn toàn không muốn nhập bảo truy tìm căn nguyên, càng không muốn giống chuông kêu gọi yêu đạo Thái Bình Giáo tới, chỉ liếc qua rồi quay đầu mau chóng li khai, hướng Nhữ Âm chuồn thẳng.

Nếu để hỏng chuyện chính, huyết án trong bảo căn bản không đáng để nói đến.

oOo

Khất Phục Quốc Nhân chạy tới bờ đông Dĩnh Thủy, dòng sông trải dài dưới ánh trăng, sóng nước long lanh, trên bờ rừng cây tỏa bóng, hư hư thực thực, càng khiến người ta nghi thần nghi quỷ, Yến Phi thì không thấy tăm dạng.

Thiên nhân ứng lệng vòng tròn trên cánh rừng hoang rậm rạp bờ bên kia, hiển nhiên chưa nhìn ra nơi ẩn náu của Yến Phi trên một cành cây thô thấp giống như một cánh tay đang thuận dòng trôi xuống phía nam.

Khất Phục Quốc Nhân lạnh lùng cười gằn, Yến Phi nhất định ôm cây ẩn núp trên sông, lại tá lực sang ngang cách bờ chừng sáu trượng, sau đó chuồn vào rừng rậm, hòng tránh né ánh mắt tinh tường của Thiên nhân. Nghĩ tới đó, đang còn do dự, đại điều đã đăng không lượn đi, hướng tới những khúc cây trôi trên sông, vô luận là cự ly hay tốc độ bấp bênh trên sông ra làm sao cũng đều chụp tới không sót tí gì.

Mắt đang nhìn mũi nước, đột nhiên dị biến phát sinh hết sức mau lẹ, khiến cho Khất Phục Quốc Nhân bản lĩnh ứng biến như vậy mà cũng không kịp phòng bị, cước bộ đại loạn.

Từng tắc từng tắc cả một vùng bị băm nát, một đạo thanh mang phá thủy xung thiên vọt tới, kích thẳng vào những điểm yếu hại của Khất Phục Quốc nhân.

Khất Phục Quốc Nhân quát to một tiếng, thi triển bản lĩnh đề kháng giấu kín xưa nay, là chiêu thức cứu mệnh tối hậu, cố gắng đề khởi chân lực vào hữu cước thay cho tả cước đập thẳng lên trên mũi kiếm, toàn thân công lực đều tụ vào Dũng Tuyền huyết.

”Oanh!”

Trường kiếm bay lên cắm xuống mặt sông, Khắc Phục Quốc Nhân rú lên kinh thiên động địa, chiếc giày nát bấy, tiên huyết bắn tóe từ bàn chân, loạng choạng mấy cái, quay đầu đi mất về bờ đông.

Dưới nước Yến Phi tuy thâm vui mừng diệu kế thành công, nhưng cũng bị lực phản chấn của đối phương khiến cho toàn thân khí huyết dâng trào, lại càng tiệt trong hoàn cảnh thuận lợi như thế nhưng cũng không thể dồn đối phương vào tử địa, dù sao thì Khất Phục Quốc Nhân cũng đã ném mùi lợi hại, nếu không tồn thời gian điều dưỡng đừng mong quay lại truy bắt gã.

Kế sách xảo diệu của gã chính là trước tiên bám cây gỗ qua sông, chuồn vào rừng rậm, nhử cho Thiên nhân tới truy tìm, lại bí mật xuống nước, tại đó phục kích kẻ địch. Khất Phục Quốc Nhân vừa đặt chân xuống đất, lập tức kêu gọi Thiên nhân rồi thông thả tiến vào rừng cây bên bờ đông.

Yến Phi trèo lên bờ tây, thở sâu một hơi, không dám dừng lại, hướng Nhữ Âm tiến tới. Gã thụ nội thương nghiêm trọng, cần tìm nơi ẩn mật tránh được Thiên nhân nhòm ngó, điều tức dưỡng thương, chờ khi phục nguyên rồi lại quay về Biên Hoang Tập. Không có chốn nào lý tưởng hơn tòa thành hoang phế này.

oOo

Đô thành Kiến Khang của Nam Tấn, Ô Y Hạng, Tạ phủ, Vong Quan Hiên trong Tứ Quý Viên.

Tạ An trải chiếu ngồi gần song cửa phía đông, đang tấu cây đàn ngũ huyền cổ cầm, ánh trăng vàng rải khắp vườn, trong hiên không một ngọn đèn, chỉ có ngọn lửa trong lò than nhỏ bập bùng, một vị tăng mang bạch y phong thần tú dật dùng quạt quạt lửa hâm rượu, thần thái du nhàn tự đắc.

Tạ An đã tiến vào thế giới của cầm âm, hiện thực không còn tồn tại, tất thấy chỉ còn âm nhạc, gió theo tây song dịu dàng thổi đến, y phục hai người không ngừng bay lất phất, phảng phất như tiên nhân. Cầm âm chuyển điệu, khi thanh thoát khích lệ vượt lên, bỗng lại tiêu trầm ai oán, bất luận biến đổi ra sao, đều khiến người ta rũ sạch lo âu, tâm tình trong sáng, quên đi trần tục.

Tiếng đàn ngưng lại, nhưng dư âm chưa dứt, vẫn quanh quẩn trong hiên. Tăng nhân nọ lắc đầu ngâm:

”Ngoại bất ký ngoại,

Nội nhuận quỳnh dao;

Như bỉ tiềm hồng,

Phát vũ vân tiêu.

Tạ huynh ẩn thì tiêu sái, làm quan thì hiển hách; ẩn thời là phong lưu danh sĩ, quan thì vẫn là phong lưu tể tướng, cả đời phong lưu, nhưng điều khiến Chi Tuần ta bội phục ấy là lúc ở ẩn không quên tình thiên hạ, khi làm quan không quên tình núi sông, không then là đệ nhất phong lưu nhân vật tự xưa tới nay”.

Tạ An cười nhẹ: ”Chi Tuần đại sư sao bỗng dưng tán tụng Tạ An như thế, Tạ An then không dám nhận, tự Hán Tấn trở lại đây, danh sĩ bội xuất, khi nào mới tính đến ta, ta coi đại sư có ý khác đúng không?”.

Chi Tuần gật đầu: ”Nghe tiếng đàn của Tạ huynh mới rõ huynh bên ngoài tỏ ra phóng đạt tiêu dao, bên trong lại có mối thâm tình lưu luyến, âm thầm chứa chứa niềm thương tiếc đối với trường nội loạn ngoại nạn này, tiếng đàn đêm nay tâm sự lại càng thêm nặng nề. Có phải vì lo lắng trường đại chiến sắp tới chăng?”.

Nói xong đặt hồ rượu lên trên lò than, tay kia lấy ra hai cái chén, tự nhiên đi tới ngồi xuống đối diện Tạ An.

Tạ An khoan thai nói: ”Cuộc chiến này thành bại, đã giao cho bọn trẻ phụ trách, Tạ An ta không để trong lòng. Chỉ bất quá vào thời khắc quyết định Đại Tấn tồn vong này, ta lại nghĩ đến rất nhiều điều trước đây không để ý. Đạo cùng tắc biến, vật cấp tất phản, đây là cái lý của trời đất, không người nào đủ sức cải biến”.

Nói những lời cuối cùng, hiện ra một nét khổ sở tuyệt vọng.

Chi Tuần nâng hồ rượu nóng rót cho Tạ An, nói: ”Huynh nói như dễ lắm. Thế nhưng ta lại biết rõ ngay khi Phù Kiên quật khởi, huynh đã lập tức chuẩn bị ứng phó với trường đại quyết chiến này, chẳng những tiến hành biên tịch thổ địa, thu hồi vô số đất đai từ các thế tộc, mà còn chiêu mộ tráng đinh rất nhiều, thành lập Bắc phủ binh. Chỉ bất quá huynh nhất nhất phụng mệnh hoàng thượng mà làm, hoàn toàn không làm khó cho dân, làm như kẻ thiện chiến mà không công lao hiển hách, kỳ thực thì lấy hòa tĩnh mà trấn giữ, dùng kế lâu dài để phòng ngự, vì đại cục mà bỏ qua tiểu tiết, dạy người dưới bằng hành động, bề ngoài vung vẻ mà bên trong cực khéo, đâu có giống như huynh nói không hề can thiệp vào chuyện gì?”.

Lại tự châm rượu cho mình, nói tiếp: ”Từ hưng thịnh coi ra suy diệt, theo sinh cơ mà biết tử vong, thịnh suy sinh tử tuần hoàn xoay chuyển, chỉ một qui luật, Tạ huynh sao còn trần trở tiếc nuối?”.

Tạ An nâng chén mời, hai người một hơi uống cạn.

Tạ An đặt chén xuống, ưu tư nói:

”Thứ nhất vong tình,

Thứ hai tận tình,

Thứ nữa nhờ tình,

Gỗ tiếng chuông tình,

Chính thị bọn ta.

Vừa rồi ta đánh đàn, bỗng nhiên nghĩ đến vị trí của bản thân, mới sinh ra cảm giác lo lắng”.

Chi Tuần ngạc nhiên hỏi: "Vì sao lại nói thế?"

Tạ An không trực tiếp trả lời mà nói: "Do Vương Đạo đến gặp ta, mỗi lần đều thúc giục chuyện cắt đất, sự thực chỉ muốn chiếm đoạt đất đai và nhân khẩu trong tay các thế tộc, nhưng bọn ta Vương, Tạ hai nhà đều là thế tộc trong hàng thế tộc, đại sư nói coi thế chẳng phải là rất mâu thuẫn hay sao?"

Chi Tuần đã hiểu rõ.

Tấn thất lập nước, đại phong tông thất, dùng các tông vương nắm giữ các đạo quân, gieo mầm cái họa Bát vương, là cao môn thế tộc, đương nhiên theo phẩm cấp hưởng đặc quyền chiếm đất, cha truyền con nối, chiếm đoạt đất đai hộ khẩu nhiều vô số kể, lại còn được miễn trừ đóng góp cho quốc gia, cắt đất chính là hạn chế loại đặc quyền này của các công khanh thế tộc, lại càng có ý đối phó với vấn đề cường chiếm thổ địa với thủ đoạn có xu hướng ngày càng ác độc.

Tạ An trầm giọng nói: "Cuối thời Đông Hán, hết loạn khản vàng lại đến loạn Đông Trắc, quần hùng thiên hạ quật khởi, công phạt lẫn nhau, chiến họa liên miên, đến nay cũng chưa ngừng nghỉ, trải hai trăm năm, chỉ có Đại Tấn ta là thực hiện được việc thống nhất tạm thời, tuy mới có được ba mươi tám năm, trung thổ lại bị phân liệt thành cục diện cát cứ. Loạn Bát vương đương nhiên tạo sự phá hoại nghiêm trọng đối với Đại Tấn, cũng có thể vì vậy khiến các tộc Hồ làm loạn, không ai lường nổi, làm cho bách tính lưu vong, Trung Nguyên tiêu điều, ngàn dặm không thấy bóng khói, cơ hàn lưu tồn, ruộng đồng bỏ hoang, dân chúng không nơi nương tựa, từ khai thiên lập địa, theo thư tịch để lại, chưa bao giờ có chuyện như thế. Xét cho cùng nguyên nhân chính là do quyền lợi môn phiệt làm tối mắt và Hồ tộc xâm nhập Trung Nguyên, Tạ An mỗ thân là thế tộc chi thủ, nghĩ đến chuyện này, trong đầu thật quả là ngổn ngang trăm mối".

Chi Tuần nói: "Tạ huynh có thể tự mình chiếu tình huống nghiêm khắc cảnh tỉnh mọi người, tin rằng Đại Tấn lại có hy vọng".

Tạ An cười khổ: "Ta vì phát giác không còn hy vọng mới sanh ra đa cảm, ta cũng già rồi, ngày tháng không còn nhiều nữa, chỉ mang hy vọng ký thác vào diệt nhi Tạ Huyền, chỉ cần coi hấn tổ chức Bắc phủ binh, có thể biết hấn là người dám dõ bỏ thành kiến, không quan tâm chuyện môn hộ, theo tài mà dùng người. Nhưng mà hiện giờ tình thế rõ ràng, cuộc chiến này nếu bại đương nhiên chẳng nói làm gì, nhục bằng đắc thắng, triều đình tất sẽ mọi bề áp chế hấn, vì sợ hấn lại trở thành một Hoàn Ôn nữa, uy hiếp cơ nghiệp hoàng triều của Tư Mã gia, trong tình huống này, Huyền diệt muốn duy trì địa vị gia tộc thật chẳng dễ, cần kíp bàn luận tiến hành cải cách nền chính trị hiện thời. Ai! Đại Tấn chẳng có hy vọng gì rồi".

Chi Tuần nghe rồi mặc nhiên không nói gì.

Tạ An bỗng nhiên vươn tay ve vuốt cây đàn, thanh âm như lưu thủy vang lên, cất giọng ca:

"Vị quân ký bất dịch,

Vị lương thần độc nan,

Trung tín sự bất hiển,

Nãi hữu kiến nghị hoạn...".

(Tạm dịch: vì người đã không dễ, làm trung thần còn khó hơn. Trung tín không mang lại vinh hiển, chỉ gây nên sự nghi ngờ)

Giọng ca trầm thấp khàn đục, chứa đầy nỗi niềm lo nước thương đời vang mãi đi xa.

oOo

Nhữ Âm thành chịu đựng sự phá hoại còn quá Biên Hoang Tập, tường thành hầu như không còn tồn tại, quá nửa số phòng ốc bị thiêu trụi, chỉ hai bên nam bắc con đường lớn còn lại khoảng trăm nhà dân cùng cửa tiệm vẫn được bảo trì hoàn chỉnh như cũ, tuy nhiên cửa giả các cái đều tan tành, cỏ dại tràn lan thật thê lương.

Lưu Dự từ phía nam thận trọng tiến vào, ánh trăng chiếu xuống con đường âm u, Dinh Thủy chừng như ở bên hữu chảy qua, cảm thấy nguy cơ bốn bên tiềm phục, không rõ vì bị ám ảnh bởi Thái Bình yêu nhân hay là do trực giác quân nhân mẫn cảm của gã.

Phán đoán dứt khoát rồi, gã quyết định không nhập thành, mà chuyển thành đi quanh khu vực hoang phế góc đông nam, theo Dĩnh Thủy tiếp tục đi lên phía Bắc, lấy Dĩnh Thủy làm phương hướng chỉ dẫn, cho dù trăng mờ gió lớn cũng không lo lạc đường.

Vốn gã muốn vào thành tìm kiếm hoang nhân người Hán chạy trốn, nhưng tiến vào trong thành thấy tình cảnh như vậy liền hiểu rõ, dù rằng có hoang nhân trốn trong thành cũng rất mất công tìm kiếm, lại còn sợ gặp phải Thái Bình yêu đạo, nghĩ rằng thêm một việc chẳng bằng bớt một việc, mới quyết định vượt qua chứ không vào thành. Đã quyết định xong chủ ý, không do dự triển khai thân pháp, men theo bức tường thấp phía nam toàn tốc tiến về phía đông, sau đó rẽ lên phía bắc dựa vào tường thành mà đi, đó chính là nét cơ trí của gã, gặp sự tùy thời có thể tránh vào khu vực hoang phế, muốn đánh muốn chạy đều dễ.

Vừa qua khỏi góc đông bắc Nhữ Âm thành, bỗng nghe phía trước có tiếng vó ngựa dội lại, Lưu Dụ thầm kêu may mắn, vội vọt lên bức tường đổ phía tả cao chừng ba trượng chăm chú nhìn về phía bắc.

Dưới ánh trăng vàng vọt, cách đó chừng một dặm, chim chóc kinh hãi bay vọt lên, bụi đất mịt mù, ánh lửa nhập nhoạng, dùng con mắt nghề nghiệp đánh giá, thấy chừng vài trăm quân lính chắc là quân phong dọn đường của Phù Kiên, đang làm công tác chuẩn bị, dọn dẹp chướng ngại cho đại quân vượt Hoài Hà

Gã cũng rõ kiểu này không chỉ có một đội, mà chia nhiều đường tiến tới khống chế cả khu vực Dĩnh thủy.

Bản thân gã không nhất thiết phải quay lại đi lên phía bắc, có thể tránh không đụng phải chủ lực của địch nhân, nhưng lại nhiều khả năng bị trinh sát kỵ binh của đối phương bắt gặp trên đường, tính toán lợi hại thấy tốt nhất tránh vào thành nội, đợi địch quân đi qua mới tiếp tục bắc hành. Hơn nữa từ giờ đến lúc trời sáng chỉ còn chừng hai canh giờ, trời sáng rồi càng khó mà ẩn giấu tung tích.

Lưu Dụ hít thở một hơi thở, nhảy lên bờ tường đổ phía tây, theo đường lớn chạy tới đám phòng xá phía đông bắc, một mặt quan sát hình thế nhà cửa, ghi nhớ vào lòng chuẩn bị đường tiến lui.

Đương khi gã tiềm nhập vào một tiệm ăn bên con đường lớn phía đông bắc qua song cửa lớn nhìn ra phía tây, thấy mấy trăm lính Tần vừa vào thành, phân ra hai đội di chuyển về phía nam, không buồn vào nhà tra xét.

Lưu Dụ lớn gan phục bên cửa sổ quan sát địch tình, hiểu rõ trước đó đã có thám tử vào thành tra xét nên toàn đội yên tâm vào thành không lo bị phục kích.

Gã thậm chí còn nhìn rõ dưới ánh lửa chiếu vào địch nhân đều mang nét mệt mỏi, hiển nhiên từ lúc xuất phát ngựa không dừng gót, vất vả bạt thiệp trường đồ, đang khi chăm chú nhìn, phía sau bỗng có thanh âm truyền tới.

Lưu Dụ thất kinh quay đầu lại ngó, lập tức ánh mắt trở nên ngờ ngác.

oOo

Yến Phi ung dung vô nhân vô ngã, quên hết mọi sự, đương yên lặng điều tức tĩnh dưỡng, bị tiếng động của đoàn quân nhập thành làm cho tỉnh lại, bao nhiêu thương thế trong mình đã không thuốc mà lành.

Nội công tâm pháp cơ sở của gã được mẫu thân truyền thụ, cộng thêm tự gã sáng tạo khổ luyện mà thành.

Từ sáu năm trước, thoát ly cuộc sống an lạc, dần dần giảm nhẹ nỗi đau do cái chết của từ mẫu mang đến, chuyên chí kiếm đạo, một mình một kiếm đi khắp thiên hạ, lưu lãng tứ xứ, tìm kiếm bậc cao hiền, tận sức với đan đạo huyền học, ra sức khai phá cảnh giới mới của kiếm đạo, tới Biên Hoang Tập mới yên tâm dừng bước, trải qua quá trình rèn luyện âm thầm bền bỉ, đến một đêm mình nguyệt treo cao mới ngộ thông đạo "hữu vô", sáng tạo ra Nhật Nguyệt Ly Thiên Đại Pháp, lấy nhật nguyệt vi hữu, lấy thiên không vi vô, lấy hữu chiếu vô, minh thuộc nhật nguyệt, ám thuộc về hư không, hư thực cùng phát huy, tự đây mới bắt đầu thấp thoáng thấy cảnh giới của kiếm đạo.

Từ sau khi nhà Hán mất, huyền học phát triển mạnh mẽ, lấy công phu của Lão Tử, Trang Tử và Chu dịch làm căn bản, uyển chuyển kết hợp với xu hướng tư tưởng kinh nghĩa của nho gia hết sức phong phú thời lưỡng Hán mà thành, căn bản cuối cùng tập trung ở hai chữ "hữu vô". Ứng dụng vào võ học, tất thành "thiên địa vạn vật lấy vô làm gốc", cùng với "hữu vốn tự sinh" là hai loại tâm pháp chủ yếu, nay Yến Phi có thể dung hợp hai đại chủ lưu tâm pháp này, sáng tạo ra độc môn tâm pháp xưa nay chưa từng có. Tuy

mới chỉ ở tầng sơ bộ, nhưng khả năng phát triển là vô hạn. Cũng trong khi phát triển tiềm lực này gã mới hiểu rõ Khất Phục Quốc Nhân không đời nào bỏ qua cho mình.

Một câu nói của Khất Phục Quốc Nhân khơi dậy tâm sự chất chứa trong lòng gã. Gã chẳng phải sợ Mộ Dung Tiên Ti tộc truy sát, mà là bị chạm đến hồi ức đau khổ về cái chết của từ mẫu.

Mộ Dung Văn chính là nguyên hung hại chết mẹ gã.

Bảy năm trước, Phục quốc bị Phù Tần diệt, ngoại công của gã Văn đại vương Thập Dực Kiền bị bắt rồi bị giết, gã cùng mẫu thân theo bộ hạ của Thác Bạt Khuê đi theo một bộ phận phân liệt của Phục quốc là bộ lạc của Lưu Khố Nhân. Tuy là sống nhờ người ta, nhưng cũng có được nơi an lạc qua ngày, chỉ tiếc ngày vui không dài, do Phù Kiền ngầm ra lệnh, Mộ Dung Văn đột ngột tập kích Lưu Khố Nhân, thi hành thủ đoạn diệt tộc tàn bạo. Lưu Khố Nhân tử chiến tại chỗ, mẫu thân gã Tiên Ti Phi Yến Thác Bạt Yến vì bảo hộ gã cùng Thác Bạt Khuê mà thân trúng nhiều kiếm, mang bọn gã chạy tới nương nhờ bộ lạc Hạ Lan. Thác Bạt Yến cố sống được mấy tháng, cuối cùng chết vì thương thế bất trị. Gã cùng Thác Bạt Khuê trở thành một đôi cô nhi không cha không mẹ cùng quyết chí phục cừu. Thác Bạt Khuê hơn gã được một điểm, ít nhất hẳn cũng biết cha mẹ là ai, gã thì lại không biết người cha Hán tộc của mình là thần thánh phương nao. Thác Bạt Yến tới khi chết cũng không chịu tiết lộ bí mật, còn những người trong nội tộc biết rõ sự tình đều vì chiến tranh liên miên mà chết cả.

Không muốn giữ mãi họ mẹ mang niềm đau thương về người quá cố, gã đổi tên thành Yến Phi để kỷ niệm vong mẫu.

Dù Thác Bạt Khuê phản đối dữ dội, gã vẫn nhất quyết cất bước lên đường lưu lãng cho tới tận ngày nay.

Hai năm trước, gã tiềm nhập kinh thành Trường An của Phù Tần, giữa phố đông giết chết Mộ Dung Văn, sau đó toàn thân thoái lui, chuyện này làm chấn động phương Bắc, cũng khiến Mộ Dung Tiên Ti cừu hận thấu trời, khi đó em trai của Mộ Dung Văn là Mộ Dung Xung và Mộ Dung Vĩnh từng phát động toàn lực truy bắt gã, may gã tinh thông thuật ẩn giấu hành tung, cuối cùng trốn đến Biên Hoang Tập mới yên tâm dừng bước, kết thúc những năm tháng sống lưu lãng phục thù.

Khất Phục Quốc Nhân đã thông qua thanh kiếm và kiếm pháp mà nhận ra gã, giấy đã không gói được lửa, lần này nếu gã không chết, về sau cần ứng phó thế lực mạnh nhất ở phương Bắc là Mộ Dung Tiên Ti hoàn thành việc báo thù.

Tuy nhiên gã cũng không để chuyện đó trong lòng, tự khi mẹ chết, gã không còn quan tâm đến chuyện sinh tử. Đời sống này không còn gì luyến tiếc, loạn thế hoàn toàn không hy vọng, kết thúc chỉ có cái chết khôn khổ, nhất thiết tùy ý làm cái mình muốn, cho đến tận khi chết.

Ánh trăng dịu dàng chiếu qua song cửa nát, bất giác khiến gã nhớ lại tình cảnh khi còn là một đứa trẻ, trên bình nguyên, trong căn lều tạm, trên trời vàng nguyệt vừa to vừa tròn, mẫu thân xinh đẹp ngồi trên một bọc chăn bên ngoài căn lều đang làm một tấm áo mới cho gã, khẽ hát lên một khúc ca của nhi đồng trên thảo nguyên, lọt vào nơi gã đang ngủ trong lều.

Giọng ca ôn nhu ngọt ngào đầy thâm tình của mẫu thân lúc này vang bên tai gã, nước mắt dâng tràn khoe mắt, tự sau khi mẹ chết, gã chưa bao giờ khóc, đêm nay bị Khất Phục Quốc Nhân khơi dậy niềm tâm sự, lại thêm xúc cảnh sinh tình, mới không có cách nào áp chế tâm trạng buồn đau giấu kín.

Từ khi gã hiểu sự, mẹ luôn vui cười, nhưng lại không phải chân chánh khoái lạc, tình yêu của bà hoàn toàn trút cho gã, nhưng gã lại không thôi bướng nghịch khiến cho mẫu thân không vui, hiện tại hối mà không kịp, vô pháp sửa chữa. Từ ngày mẫu thân quá thế đến giờ, vết thương đau trong lòng gã không sao hồi phục, Nhật Nguyệt Ly Thiên cũng bằng vô dụng.

8. Xà Huyết Mỹ Nhân

Cho dù nhìn thấy đích thị Thái Bình yêu đạo, cũng chưa chắc khiến Lưu Dự có phản ứng như thế, bởi vì nhân vật vừa xuất hiện lại là một vị thiên kiều bách mị nữ tử, loại người chẳng có lý do gì để có mặt ở đây vào lúc này. Nàng ta từ cửa sau tối tăm tiến ra châm lửa, ánh sáng bừng lên, mang theo một cảm giác quỷ

dị không tên. Lưu Dụ tuy bị vẻ kiều diễm của nàng ta làm chấn động, nhưng lại thấy sự xuất hiện đột ngột của nàng ta hết sức tà môn, liền âm thầm cảnh giới.

Mỹ nữ mặc áo xanh nhạt, vạt áo đuôi én bằng tơ nồn màu lục khâu chồng lên nhau, nối liền với áo ngoài phiêu phất, bên dưới quần rộng bằng lụa bạch sắc, dây lưng to bản, trang điểm như thể đang trình diện ở đại gia hào môn nào đó trong đô thành Kiến Khang, với cảnh trí nơi đây không chút hòa hợp, tuy nhiên thần thái hoàn toàn tự nhiên của nàng ta lại khiến điều bất hợp lý biến thành hợp lý.

Mái tóc đen mịn màng đẹp như gấm đoạn xõa xuống lưng một cách tự do thoải mái, da thịt nồn nà được trang điểm sơ sài càng làm nổi bật dung nhan như hoa như ngọc, cặp mắt mê người tự biết nói, như nhìn thấu mọi sự đời, thần thái ngậy thơ hồn nhiên, thuần mỹ như một đóa sen trắng còn ngậm nụ.

Nàng ta tựa như không để ý đến Lưu Dụ, bỗng mau lẹ bước tới bên song cửa, ngó nghiêng ra ngoài, rồi nói nhỏ: "Trung Hoàng Thái Ất". Thanh âm trong trẻo dễ nghe, đầy chất nhạc động lòng người, thanh khiết lạ thường, cùng với dung nhan đẹp đẽ, đều có dị lực câu hồn nhiếp phách. Lưu Dụ bỗng nghĩ tới một người, ngẫm ngẫm thất kinh, lắc đầu nói: "Ta chỉ là một hoang nhân qua đường".

Trong Bắc phủ binh, gã phụ trách công tác điều tra, đối với tình hình nam bắc rất quen thuộc, vì vậy mới sớm nhận ra kẻ hành thích Hồ Bân có quan hệ với Tôn Tư, nữ tử này mỗi câu nói đều dùng ám ngữ, khiến gã liên tưởng tới một nữ tử tại bắc phương hoành hành một thời, hành sự ác độc, lập tức hiểu rõ mình không may bị hãm vào tình thế hết sức nguy hiểm, sơ sẩy một chút sẽ táng mạng vì ngu xuẩn.

Trung Hoàng Thái Ất là vị thần giặc khăn vàng thời Hán mạt tin theo, giặc khăn vàng có hai đại hệ thống, phân biệt bởi Thái Bình đạo do Trương Giác sáng lập và Thiên Sư đạo của Trương Lăng. Sau khi giặc khăn vàng bị diệt, hai hệ đạo môn lưu truyền lại, phân liệt thành nhiều hệ phái, Tôn Tư chính là tông sư của đạo giáo tại nam phương, tự xưng là kẻ kế thừa Thái Bình đạo, muốn thống nhất lưỡng đạo Thái Bình Thiên Sư làm một.

Ở phương bắc, vốn dĩ thờ phụng Thái Thanh Huyền Nguyên Thiên Sư đạo tổ sư là Trương Lăng, giáo chủ hiện thời Giang Lăng Hư, danh môn lưu vực Hoàng Hà, cùng Tôn Tư tranh đoạt danh vị kế thừa đạo thống, thế như thủy hỏa, không thể tương dung.

Độc lập với lưỡng đại đạo thống là một nhân vật xuất chúng tên là An Thế Thanh, ngoại hiệu Đơn Vương, chuyên về thuật luyện đơn, tự xưng đạo gia phi đạo giáo, coi Thái Bình và Thiên Sư lưỡng đạo là tà dị ngu dân, sống ẩn dật ngoài tầm ảnh hưởng của hai đạo giáo này.

Nhân phẩm và hành động của người này ra sao, ít ai biết đến, vì người này không có nơi định cư, thường qua lại các danh sơn và đại giang tìm phúc địa để luyện đơn. Sở dĩ người này tên tuổi lẫy lừng là do Giang Lăng Hư và Tôn Tư đều muốn qua ông ta kiếm đạo giáo bảo vật gì đó, lần lượt phái từng nhóm cao thủ vào núi tìm An Thế Thanh, lại bị ông ta đánh cho tơi bời khói lửa, kẻ chết thì hoành thủy đương trường, kẻ bị thương chạy về thì không cách chữa trị, hai sự kiện này làm rung động thảo nguyên nam bắc. Tự đó Giang Lăng Hư và Tôn Tư không dám đụng chạm đến ông ta nữa.

Đương khi mọi chuyện dần lắng dịu, bắc phương bỗng nhiên lại xuất hiện một vị nữ tử mỹ lệ tự xưng là An Ngọc Tình, nhi nữ của An Thế Thanh, liền tiếp chọc giận tam đạo đàn Thái Ất giáo, khiến cho Thái Ất giáo đồ đông đảo truy sát, khi đó hành tung của nàng ta lại biến mất. Không còn nghi ngờ gì, nữ tử trước mắt chính thị nàng ta.

Lưu Dụ đồng thời cũng minh bạch cao thủ đáng sợ lúc trước của Thái Bình đạo không phải sẵn có ý định giết Hồ Bân, chỉ vì trên đường tới Nhữ Âm thành, vớ được cơ hội thuận tiện ra tay, bản thân coi ra An Ngọc Tình cũng không phải là người của Thái Ất giáo, mà có khả năng liên quan tới đại sự của đạo giáo phát sinh tại đó, dẫn dụ được Thái Bình đạo nhân, An Ngọc Tình khơi khơi kiểm nẻo tìm tới tòa thành hoang phế này.

Lưu Dụ liền nghĩ đến chuyện sau khi chờ đợi Tần quân tới, phải lập tức rời xa chốn này.

Đúng lúc này, bàn tay gã bỗng có cảm ứng, hữu thủ vụt bung ra đỡ lấy tay áo thoảng hương của An Ngọc Tình, chạm vào vật gì đó cực kỳ sắc bén, tỉnh ngộ ra là một ngọn thiết tạt lê, thì đã bị thích trúng đầu ngón tay. Một cảm giác đau nhức khó chịu lập tức theo tay truyền lên, hiển nhiên mang theo kịch độc.

An Ngọc Tình có lẽ vì gã có thể kịp thời ứng phó với thủ pháp độc môn ám khí vô thanh vô tức, vô ảnh vô hình của mình, ngược mắt nhìn gã, cứ như không có chuyện gì, ngạc nhiên nói: "Quả nhiên chân tay lạnh lẽ, thật là không ngờ đấy".

Lưu Dụ trong tâm đại nộ, thầm nghĩ lão tử không đụng tới ngươi, ngươi lại dám trêu vào ta, căn bản còn phải lo không giữ được tính mệnh, hiểu rõ tuy dung mạo tựa thiên tiên, nhưng chính thị là yêu nữ coi mạng người như cỏ rác, không biết so với Thái Hồ yêu đạo hơn kém bao nhiêu. Bất quá lúc này trực độc là khẩn yếu, tạm thời chưa tính toán với ả, chỉ âm ừ một tiếng khô khan, đề khởi công pháp, ra sức tống xuất kịch độc theo độc tạt lê ra ngoài, hầu mong nhanh chóng hồi phục.

Gã càng thêm cảm kích lão thiên gia, đã ban cho gã một đôi tay như vậy.

Lưu Dụ mười sáu tuổi tòng quân, đi theo thủ hạ thân tín của Lưu Lao Chi là phó tham quân Tôn Vô Chung,

Tại sát na tam kiếm nhất đao sắp chạm tới, đao bào của Phụng Thiện bỗng xẹp lại, thành dãn sát vào người, làm lộ rõ thân thể to béo của lão, tiếp đó lại đột ngột phồng ra, kinh khí kích hưởng, một cỗ kinh lực phản chấn chấn văng ba kiếm giả ra xa, hiển nhiên khí công của bàn đạo nhân này đã tới mức đăng phong tạo cực.

Lưu Dụ thầm nghĩ, từ công lực của Phụng Thiện mà suy thì võ công của sư phó của lão Giang Lăng Hư còn cao tới mức độ nào?

” Ya!”.

Gã bị mặt vung đao chém xuống đỉnh đầu Phụng Thiện rú lên một tiếng thê thảm, Phụng Thiện đã thi triển thủ pháp tinh vi đoạt đao trong tay gã, đồng thời song cước tung lên lần lượt đá trúng ngực bụng địch nhân. Thân hình người này văng ngược lên rồi rơi xuống mặt đất, nằm bất động.

Tuy phì nộn nhưng thân thủ của Phụng Thiện cực kỳ linh hoạt.

Người kia thất khiếu chảy máu, ửng cước văng đi, nằm chết đương trường.

Lại một tiếng la thảm phát xuất từ kiếm thủ bị Phụng Thiện chấn lui, gã bị Phụng Thiện đánh đến khí huyết trời ngược, mắt nổ đom đóm, lại thêm nghe tiếng đồng bọn kêu thảm lúc lâm tử, tự biết còn lâu mới là đối thủ của Phụng Thiện, sớm có ý chạy trốn, đang lúc nường thế lùi xa, hốt nhiên phát giác sau lưng chạm vào ai đó, trong khi đang hồn phi phách tán, đỉnh đầu cảm thấy một trận đau đớn kịch liệt, mắt tối sầm, miễn cưỡng đớp hơi thở cuối cùng, uể oải ngã lăn ra chết.

Ở phía bên kia của con đường, Yến Phi coi mà sờn gai ốc, Phụng Thiện công lực cao cường, thủ đoạn ác độc, nhưng so với lão, đạo nhân áo xám cao gầy từ bên cửa tiệm bất thần xuất hiện không hề chịu kém, nhanh như quỷ mị lao tới phía sau một kẻ tập kích đang chạy trốn trên đường, tùy tiện vung trao bóp hấn chết lăn ra đất, trao kinh lợi hại đến phát sợ.

Phụng Thiện cười to: ”Lư đạo huynh, người khỏe chứ”.

Lão mau chóng lập thể cung thân, nhằm địch nhân đã chạy trốn tới đầu đường phía đông đánh ra một quyền cách không, người này bị quyền kinh đánh trúng, tiên huyết phun ra như mưa, ngã ngửa người ra, vĩnh viễn không thể tự mình trở dậy.

”Bồng”.

Gã bị Phụng Thiện đá trúng hai cước lúc này mới nặng nề rơi xuống đất, có thể thấy chuỗi các động tác cực kỳ nhanh chóng.

”Nha!”.

Một tiếng kêu thê thảm, người còn lại bị đạo nhân cao gầy đuổi theo, song trao bóp nát đầu.

Phụng Thiện vẫn đứng nguyên chỗ, xoa xoa hai tay như muốn chùi đi vết máu trên ngón tay, lại như xấu hổ vì đã can dự vào chuyện vớ vẩn, song mục lấp lóe nhìn về phía đạo nhân cao gầy đứng cách đó không tới hai trượng, cười hi hi nói: ”Mổ đã vì đạo huynh thất ước mà thất vọng biết bao”.

Tại chỗ trú ẩn, Lưu Dụ đang dụng thần ước lượng đạo nhân áo xám từng ám toán Hồ Bân, chỉ thấy hấn ta cao gầy như một cây sào trúc phơi áo, nhẹ tênh như thể không trọng lượng, mặt mũi khô héo vàng khè, đầu đội khăn vàng, song mục nhỏ mà dài, phối hợp với đôi nhân thân lấp loáng như điện, khiến cho cặp mắt của hấn ta giống như một cặp kiếm sắc nhìn thật đáng sợ.

An Ngọc Tình thanh âm như mật ngọt khi nhanh khi chậm truyền vào tai gã: ”Kẻ này tên là Lư Tuấn, em rể của Thiên sư Tôn Tư, đời trước là Phạm Dương thế tộc, đời khi bọn chúng lưỡng bại câu thương là đến cơ hội của chúng ta”.

Mục quang Lưu Dụ quét qua bốn hảo thủ nằm chết trên đường, nhúu mày nói: ”Bọn chúng là ai?”.

An Ngọc Tình hết nhần nại nói:” chỉ là mấy tên dư nghiệt khăn vàng, người quan tâm tới chúng làm gì?”.

Tiếng cười the thé của Lư Tuấn từ ngoài vọng vào, lôi cuốn sự chú ý của hai người, chỉ nghe hấn nói: ”Phụng Thiện đạo huynh xin chớ trách tội bốn nhân chậm trễ. Chiều lý ước hẹn đêm nay, trừ sư tôn ra, chỉ có người

biết ta biết, lại có kẻ mang tin tức tiết lộ ra ngoài, làm cho một lũ phản đồ sinh tâm thèm muốn, bốn nhân đành phí chút thời gian tiến hành trừng trị chúng, sự việc cũng kỳ quái lắm”.

Phụng Thiện cười gằn một tiếng, chẳng nhanh chẳng chậm nói: "Bọn chúng tập kích ta chứ không phải đạo huynh, thiên hạ đời nào lại có người cố ý đưa người đến đối phó bản thân mình hay sao? Người ta niên kỷ càng lớn, lý nên nhẫn nại hơn, riêng ta thì ngược lại, người mang vật tới rồi chứ?".

Lư Tuần giương hai hồ mắt vừa dài vừa hẹp ngó lên trời: "Con súc sinh này chẳng lẽ giữa đêm khuya bay đi chơi, lại còn không ngừng lượn vòng trên đầu chúng ta, có tà môn không cơ chứ?".

Bên kia Yến Phi rửa thầm, rõ ràng Khất Phục Quốc Nhân đã phục nguyên, lại đã tìm đến Nhữ Âm này rồi.

Phụng Thiện cũng ngẩng đầu nhìn lên trời, gật đầu: "Xem ra không phải là điềm lành, đêm nay thật không đúng lúc, vừa mới đụng phải Hồ binh nam phạm, chúng ta có nên kiếm chỗ khác ước kỳ tái chiến không?".

Lư Tuần lắc đầu nói: "Đạo huynh so với bốn nhân quả thừa nhẫn nại. Chuyện đã phải giải quyết đương nhiên nên càng nhanh càng tốt, chúng ta đêm nay cần phân thắng phụ, quyết định "Thái bình Động Cáp Kinh" thuộc về Thái Ất giáo người hay về Thái Bình đạo chúng ta".

Lưu Dụ nghe tới đây quay lại trợn mắt nhìn An Ngọc Tình ở phía sau, ả khê nhún vai, không chút ngượng ngùng dùng phép thức âm thành tuyến nói: "Trong Động Cáp Kinh có thuật luyện đan, luyện ra hai hoàn, chẳng phải mỗi người một hay sao?".

Lưu Dụ tức mình, cất bước định đi, sự thực gã đã có ý rời xa chốn nguy hiểm, hai yêu đạo này võ công cao cường khó đối phó, lại thêm con súc sanh bay lượn trên không khiến gã sinh lòng cảnh giác, nữ nhân này tâm địa bất lương, thượng sách là chuồn vào ẩn nấp trong đám nhà cửa khác, coi lại tình hình rồi nhân đêm tối rời khỏi chốn thị phi này.

An Ngọc Tình giương mắt nói vợ: "Đừng có đi, bằng không nô gia sẽ có cách khiến bọn chúng liên thủ đối phó ngươi, đến lúc đó sợ ngươi gánh không nổi thôi". Lưu Dụ hận ả đến tận xương tủy, nhất thời lại không cách gì đối phó ả, đành ngoan ngoãn ở nguyên chỗ cũ.

Lại nghe Phụng Thiện ở ngoài nói: "Đạo huynh đã không thiếu nhả hứng, Phụng Thiện đương nhiên phải phụng bồi tới nơi, chỉ không biết đạo huynh có ý ước mang bảo bối tới đây không?".

Lư Tuần đáp: "Người trong đạo môn tối trọng lời hứa, xem đây!".

Liền móc ra một cái túi chỉ bằng nửa bàn tay, lôi ra một khối tuyết bạch cổ ngọc hình bán cầu, dưới ánh trăng long lanh, bạch ngọc lạnh lẽo ẩn hiện những tia hồng sắc, kỳ quái nhất là bên dưới có những vết lõm hình răng cưa, đơn giản chỉ riêng việc mài dũa ngọc thành hình dạng như vậy cũng mất rất nhiều công sức.

Phụng Thiện lập tức lộ ra vẻ thèm khát, chăm chú nhìn vọng tới bảo ngọc trên tay Lư Tuần, mong nhìn rõ những đường vân nhỏ li ti trên đó, bất quá điều đó là không thể được. Cổ ngọc phản quang khiến những đường vân khi ẩn khi hiện, cự ly lại quá xa.

An Ngọc Tình cũng mắt mở trừng trừng nhìn Lư Tuần giơ cao bảo ngọc, Lưu Dụ lơ mơ cảm thấy Lư Tuần vốn hỉ nộ không lộ ra ngoài, là hạng người thâm trầm bỗng nhiên biến thành hào sảng, rất không hợp lẽ thường, nhưng nhất thời đoán không ra dụng ý của hắn.

Lư Tuần ung dung nói: "Có đi có lại mới toại lòng nhau, Phụng Thiện huynh là người minh bạch, chắc cũng hiểu nên làm thế nào chứ?".

Phụng Thiện ho khan liên tiếp, gật đầu nói: "Cái đó đương nhiên, Phụng Thiện có một đề nghị, chúng ta cùng đặt bảo ngọc qua một bên, sau khi động thủ phân cao hạ, người thắng cứ việc mang bảo đi, ý đạo huynh thế nào?".

Vừa nói vừa moi ra một khối ngọc khác giống hệt khối ngọc trong tay Lư Tuần, xem hình dạng các vết khuyết trên hai khối ngọc này, nếu hiệp lại sẽ thành một khối ngọc hoàn chỉnh, bên trong có một khe tròn nhỏ.

Lư Tuần cười the thé nói: "Chẳng cần làm chuyện vô ích, mỗi tính cứ giao bảo ngọc cho đạo huynh bảo quản, sau đó sẽ bằng bản lĩnh thu lại từ nơi đạo huynh, chẳng phải thú vị và kích thích hơn sao?"

Nói xong không kể Phụng Thiện có phản đối hay không, bàn tay vung lên, bảo ngọc hóa thành một vệt sáng trắng bắn tới Phụng Thiện, nghe âm thanh như xé gió mới biết bảo ngọc quán mãn chân khí, kinh đạo hết sức mãnh liệt.

Đòn này quả nhiên nằm ngoài dự liệu của ba người đang nấp xem trộm, Phụng Thiện lại càng thất kinh, tuy biết rõ Lư Tuần không tử tế gì, nhưng cũng không thể để bảo ngọc vỡ nát, lại thêm có tâm lý cầu may, bởi vì chỉ cần cầm được bảo ngọc, tiện đường vui vẻ chuồn đi coi như đại công cáo thành.

Phụng Thiện quả là kẻ tâm kế đa đoan, thấy Lư Tuần ngay sau khi ném ngọc đồng thời cũng lao bổ tới, biết rằng nếu đưa nốt tay kia ra tiếp lấy bảo ngọc thì hóa thành cả hai tay cùng vướng, lại sợ kẻ địch trước mặt thừa cơ làm tới, thời gian và tình huống lại không đủ để cất bảo ngọc vào người, nhân cấp sinh trí, bèn chú nhập âm kinh vào bảo ngọc trong tay đưa ra nghênh đón khối ngọc đang bay tới trước mặt, tay kia nắm lại thành quyền đầu nhằm Lư Tuần mau lẹ công tới một quyền cách không, chỉ cần ngăn trở đối thủ một khắc thời gian, lão có thể tranh thủ thu nhập viên Thái Bình bảo ngọc hoàn chỉnh, khi đó muốn đánh muốn ngưng là tùy mình.

Tưởng hai khối ngọc va vào nhau sẽ cùng nát vụn như cám, nào hay Phụng Thiện sử dụng thủ pháp khéo cực, chẳng những hóa giải kinh lực của Lư Tuần, mà còn khiến hai khối ngọc tiếp xúc phát ra một âm thanh trong trẻo. "Đắc", những chỗ lồi lõm hình răng cưa đã khớp vào nhau rất vừa vặn, biến thành một hòn ngọc hoàn mỹ, dụng kinh thật là tinh xảo, phương vị thời gian hết sức chuẩn xác, thật đáng thán phục. Đáng tiếc những người bàng quan là Yến Phi, Lưu Dụ và An Ngọc Tình đều hiểu rõ chính lúc này mới bắt đầu tai họa của Phụng Thiện.

Hai người võ công khác biệt không nhiều, bằng không Lư Tuần cũng không phải dùng đến kế sách mạo hiểm này, hiện giờ Phụng Thiện quá nửa tâm thần và công lực phân ra để tiếp lấy nửa khối cổ ngọc kia, chỉ còn đơn thủ ứng phó địch nhân, mạnh yếu thế nào chẳng cần nói cũng biết.

Quả nhiên Lư Tuần cười dài một tiếng nói: "Đạo huynh trúng kế rồi".

Đúng vào thời điểm quyền đối phương ập đến, lão liền xoay người, hóa giải đại bộ phận quyền kinh, tốc độ lao tới không những không giảm mà tăng lên, đập mạnh vào bụng Phụng Thiện.

Phụng Thiện thất kinh, đạo bào toàn thân lập tức bung ra giống như lần trước, mới hay Lư Tuần đã vọt mình bay lên đỉnh đầu mình.

Phụng Thiện chẳng những khiến người ta kinh ngạc, mà còn hoàn toàn không kể gì thân phận, ngã người lặn tròn trên mặt đất, khối ngọc từ giữa đường lặn lặn qua một bên, tuy tránh được cú đòn sấm sét này, nhưng lại bị hãm vào tình thế cực kỳ nguy hiểm, tuy vậy vào thời điểm cuối cùng lão vẫn cướp được khối ngọc về tay.

Lư Tuần xoay người, chớp mắt truy theo Phụng Thiện, Phụng Thiện không biết bằng cách nào mau lẹ vung song cước đá vào tiểu phúc và vào háng Lư Tuần. Lư Tuần thấp giọng quát: "Chân!" song chưởng ép xuống, đập trúng hai bàn chân Phụng Thiện, một người dùng toàn lực, một người miễn cưỡng phản kích, cao thấp đã rõ.

Phụng Thiện há miệng phun ra huyết hoa đầy trời, bị chưởng kinh đánh trúng lặn người đi, Lư Tuần đang muốn đuổi theo kết liễu sanh mệnh lão, Phụng Thiện bàn tay vung mạnh, Thái Bình bửu ngọc cả khối hoàn chỉnh thoát thủ bay đi, vọt lên trên không.

Lư Tuần làm sao còn do dự, buông lời: "Đa tạ đạo huynh", bỏ ý định sát nhân, xoay sang tìm kiếm, tung người theo hướng bay của bửu ngọc.

Một tiếng quát lạnh lạnh cất lên, An Ngọc Tình lặng yên này giờ chợt bay ra như một chú se sẻ nhẹ nhàng xinh đẹp, tay áo bay bay lao tới phía trước Lư Tuần, vọt lên không đuổi theo bảo ngọc.

Phụng Thiện thọ thương không nhẹ, "pang" một tiếng đập tan cửa, lặn vào trong một gian điểm, gần chỗ Lưu Dụ.

Lưu Dụ không hề cản trở An Ngọc Tình, theo lập trường của gã, Tôn Ân và Lư Tuần của Thái Bình giáo chính là đại họa tâm phúc của Nam Tấn, nếu Thái Bình giáo theo đồ hình trên bảo ngọc tìm được Thái Bình Động Cấp Kinh gì đó, không ai biết được sẽ có chuyện gì xảy ra. Dù hậu quả ra sao, nếu cái đó rơi vào tay An Ngọc Tình có vẻ ổn hơn, hà huống Lư Tuần tất không chịu bỏ qua cho An Ngọc Tình, khi đó gã dễ dàng bỏ đi.

Thái Bình bảo ngọc lúc này đang từ trên cao hơn mười trượng rơi xuống, An Ngọc Tình chỉ cách đó chừng năm trượng, Lư Tuần thì còn ở bảy tám trượng ngoài, cặp mắt trắng dã xem tình hình An Ngọc Tình có thể nhanh chân tới trước, giận đến mức song mục thiếu điều phun lửa.

Vào lúc khấn trương này, một đạo bạch quang từ bên kia đường bắn tới nhanh như thiểm điện, kích thẳng vào bảo ngọc, phát sau mà tới trước, khẳng định là chính xác không sai, bắn trúng bửu ngọc sẽ hóa thành bụi phấn. Chiêu này quả nằm ngoài dự liệu người ta, đột nhiên xảy đến, không ai tưởng lại có biến cố này.

Người xuất thủ đương nhiên là Yến Phi, gã cũng giống Lưu Dụ đối với Thái Bình Động Cấp Kinh hoàn toàn không lưu tâm, có lẽ coi Phụng Thiện, Lư Tuần hai người hành sự tác phong đầy tà ác, nghĩ nếu loại người này có được bảo kinh chẳng phải là chuyện tốt đẹp, gã hoàn toàn tùy tâm mà làm, liền rút chủy thủ định kích nát ngọc hoàn, kết thúc mọi chuyện.

Lưu Dụ lúc này mới biết có người ẩn thân trong ngôi nhà đối diện, tuy chưa biết đối phương là ai, cũng đại khái đoán được tâm ý của người xuất thủ, trong lòng kêu hạo

An Ngọc Tình mắt thấy bảo ngọc sắp bị kích trúng, mặt ngọc xuất hiện thần sắc phẫn nộ, hương tụ nhấc lên, chủy thủ trong tay áo bắn vọt ra, hướng tới chủy thủ trong tay Yến Phi. Lại vì lảng không vận kinh nên ả không thể duy trì chân khí, đành hạ mình rơi xuống.

”Đang”.

Chủy thủ giao kích, cùng bay ra ngoài rơi xuống đất.

Lư Tuần kêu thầm một tiếng trời giúp ta, song cước dùng lực nhảy tới, chắc chắn có thể xông tới trước An Ngọc Tình cướp lấy bảo ngọc. Nào ngờ phía bên tả bỗng nhiên kiếm quang đại thịnh, Yến Phi xuyên qua cửa sổ bay ra, không lý gì đến bảo ngọc, chỉ hướng tới hấn toàn lực ngăn chặn.

Lưu Dụ nhìn thấy Yến Phi lập tức nhận ra, gã từng nhiều lần tiến nhập Biên Hoang tập, đương nhiên hiểu Yến Phi là thần thánh phương nào, mỗi lần cùng Cao Ngạn tới Đệ nhất lâu, Yến Phi đều ngồi trên gác uống rượu tiêu sầu, do Cao Ngạn giới thiệu, hai bên đã chào hỏi qua loa, nhưng không giao đàm, đều là do thái độ cự tuyệt người ngoài ngàn dặm của Yến Phi. Lúc này bỗng nhiên gặp lại Yến Phi, không biết sao lòng rất vui mừng, chẳng những từ gã có thể biết rõ tình thế Biên Hoang tập mà còn có thể thông qua gã liên lạc với Cao Ngạn, như thế đối với nhiệm vụ của mình trăm đường lợi mà vô hại.

Nghĩ tới đó chẳng chút do dự, xuyên qua cửa sổ nhảy ra, chỉ nghĩ có thể nhanh hơn An Ngọc Tình một bước, hủy đi bảo ngọc, hoàn thành tâm nguyện của Yến Phi.

”Bồng, bồng” một chuỗi âm thanh liên tiếp vang lên, nộ khí công tâm, Lư Tuần tận xuất toàn thân bản lĩnh, tụ thảo độn nhau, có lẽ sau khi lực chiến đã thụ thương, lại bị Yến Phi bức bách rơi xuống, đành ngồi nhìn Lưu Dụ đang xông tới chỗ bảo ngọc.

Yến Phi nhìn kẻ phá ngang vừa tới, tuy không nhớ tên nhớ tuổi, cũng không biết thân phận chân chánh của gã, nhưng nhận ra gã cùng Cao Ngạn có qua lại giao dịch, thấy gã xuất trường đao từ thiên không lao xuống chỗ bảo ngọc rơi, mừng rỡ kêu: ”Xuất hiện đúng lúc lắm”.

Lưu Dụ cười dài trả lời: ”Vật tà ác, người người đều có quyền hủy đi, Yến huynh người yên tâm”.

Mắt thấy trường đao sắp kích trúng bửu ngọc, An Ngọc Tình lúc này đôi chân thanh mảnh vừa tiếp xuống đất, còn chưa kịp vận khí phát lực, thấy Lưu Dụ đã tại ngoài xa năm trượng chuẩn bị hủy ngọc, vội kêu thất thanh: ”Đừng!”.

Ba người đang chú mục nhìn, bỗng nhiên một bóng đỏ phi tới trên đầu Lưu Dụ, từ trong tay áo bắn ra cuộn dây lưng dài ước một trượng, nhanh hơn một bước cuốn lấy bảo ngọc, khiến trường đao của Lưu Dụ chém vào hư không.

Khất Phục Quốc Nhân.

Yến Phi chân điểm trên mặt đất, vui vẻ nhìn Lưu Tuân và An Ngọc Tình không hề để mắt đến gã, đang một trước một sau xông vào Khất Phục Quốc Nhân.

Lưu Dụ vừa nhào tới xong, cuộn dây lưng vải đang thu lại ngay sau lưng gã, giận dữ vươn người, trường đao theo đà chém ra, trúng vào dây lưng vải, dây lưng ứng đao đứt đôi, gã lập tức phi lên, dồn kinh lực tung ra một cước trúng bảo ngọc, nghĩ rằng cổ ngọc phải vỡ tan thành bụi, nào ngờ cổ ngọc cứng rắn dị thường, chỉ bị đá văng lên cao, bay về phía Yến Phi.

An Ngọc Tình và Lưu Tuân nào tính đến biến hóa như vậy, Khất Phục Quốc Nhân đã từ trên bổ xuống, hấn ẩn phục bên ngoài quan sát đã lâu, biết ba người đều là hạng khó đối phó, nhảy vọt lên tránh khỏi Lưu Dụ, ném bỏ dây lưng vải, song tụ phát ra công tới Lưu Tuân và An Ngọc Tình đang hung hãn lừng không phi tới.

Yến Phi vọt người lên hành động ngoài ý liệu của Lưu Dụ, không xuất thủ hủy ngọc mà chụp lấy nó, cao giọng hô: "Huynh đệ, chuẩn thôi".

Chẳng cần gã kêu gọi, Lưu Dụ cũng mau lẹ tách khỏi chiến trường, đuổi theo Yến Phi đang chạy về phía Tây.

Khất Phục Quốc Nhân, An Ngọc Tình và Lưu Tuân ba người đã nhập chiến cục, ta đánh người, người đánh ta, giết được địch hay không không biết, nhưng không ai có thể phân thân truy đuổi hai kẻ chạy trốn.

10. Hoạn Nạn Chân Tình

Yến Phi cùng Lưu Dụ kẻ trước người sau chuồn vào một cánh rừng rậm, cả hai đều cảm thấy kiệt lực. Người trước vọt lên một ngọn cây cao, người sau tựa vào thân cây khác quay lại nhìn ra khoảng đất hoang bên ngoài. Nhữ Âm thành đã biến thành một chấm đen nhỏ nằm ở phía đông.

Yến Phi nhảy xuống đất nói: "Con chim ưng săn mồi không thấy theo đến". Lưu Dụ hỏi: "Nó kêu là Thiên nhân phải không?".

Yến Phi kinh ngạc: "Huynh đài kiến thức bất phàm, chính là Thiên nhân".

Lưu Dụ cười cười: "Mỗ nhận được áo choàng đỏ của Khất Phục Quốc Nhân, hơn nữa hấn ta hình dung quái dị, khó mà nhầm lẫn. Yến huynh hình như đã quên mỗ tên Lưu Dụ".

Yến Phi vẻ ân hận nói: "Lưu huynh chớ thấy kỳ quái, mỗ uống say rồi thời không nhớ được bất cứ chuyện gì. Lưu huynh đúng là người can đảm, biết là gặp Khất Phục Quốc Nhân mà chẳng chút sợ hãi, xuất đao chém đứt dây lưng của hấn".

Lưu Dụ thản nhiên nói: "Mỗ xưa nay không sợ bất kỳ kẻ nào, chỉ không rõ làm sao Yến huynh không lập tức hủy đi bảo ngọc?".

Yến Phi lấy bảo ngọc ra, đưa cho Lưu Dụ, lãnh đạm nói: "Mỗ thực ra chỉ quấy rối địch, khiến Khất Phục Quốc Nhân vướng chân vướng tay, hiện tại ngọc này đã mất tác dụng, xin giao luôn cho Lưu huynh xử trí".

Lưu Dụ tiếp lấy bảo ngọc, vận mục lực dưới ánh trăng quan sát kỹ càng những đường vân nhỏ trên đó, nói: "Như vậy có thể nói mục đích của Khất Phục Quốc Nhân không phải là đoạt ngọc, chính là tìm Yến huynh mà gặp đúng cơ hội. Không biết huynh với Phù Kiên có dây dưa gì?".

Yến Phi đáp: "Chuyện này một lời khó nói hết, Lưu huynh vì chuyện gì mà tới Nhữ Âm? Nữ tử nọ có phải cùng đường với huynh không?".

Lưu Dụ biết Yến Phi không muốn trả lời, chính mình cũng không phải là không có điều khó nói, cười khổ: "Tiểu đệ cũng là nhất ngôn nan tận, yêu nữ nọ tên là An Ngọc Tình, tình cờ gặp trong thành, còn muốn giết chết ta. Thật là kỳ quái, bằng vào sơn thủy địa lý đồ trên bảo ngọc, dù cho nhận ra được đây là danh sơn thắng cảnh nào, lại chẳng có vị trí tiêu kỳ tàng kinh, có để làm gì?". Nói xong chìa bảo ngọc cho Yến Phi coi. Yến Phi vốn hoàn toàn không hứng thú, chẳng dè được dụng tâm coi kỹ: "Đúng là kỳ quái!".

Lưu Dụ thâm bảo ngọc lại nói: "Ngọc này có lẽ còn giá trị lợi dụng, Yến huynh có phải từ Biên Hoang tập tới? Có biết tình hình Cao Ngạn không?".

Yến Phi đối với vị bằng hữu sơ giao trí dũng song toàn này có chút hảo cảm, không muốn lừa dối gã, liền đáp: "Nếu huynh lập tức chạy tới Thọ Dương có lẽ hắn còn ở đó, cùng lắm nếu không gặp ở đó thì từ chỗ Hồ Bàn có thể biết hướng đi của hắn, huynh với Hồ Bàn là đồng liêu mà".

Lưu Dụ thất vọng ra mắt, không trả lời Yến Phi, chán nản nói: "Vậy mỗ chỉ trông vào vận khí của mình thôi, Biên Hoang tập tình hình ra sao?".

Yến Phi đã sớm đoán mục đích của gã chính là Biên Hoang tập, cười nhẹ đáp: "Lưu huynh chớ cười ta hiểu ít nói nhiều, quân tiên phong của Phù Dung đã tiến vào Biên Hoang tập, phong tỏa toàn bộ đường xuất nhập, chờ nghênh tiếp đại quân của Phù Kiên, huynh tìm tới Biên Hoang tập như vậy, không khác nào đi vào chỗ chết. Bất quá nếu Lưu huynh có thể nói thẳng cho ta biết là chuyện gì, biết đâu ta có biện pháp giúp huynh đỡ phiền phức".

Lưu Dụ ngấm ngầm thở ra, gã tuy cùng Yến Phi mới gặp đã thấy có duyên, chỉ cần coi gã biết rõ Khất Phục Quốc Nhân ẩn nấp dòm ngó ngay bên cạnh mà vẫn không kể gì an nguy của bản thân xuất thủ hủy ngọc, tránh để yêu nhân đoạt được, có thể biết gã là hạng người nào. Vấn đề là chuyện quá quan trọng, nếu để tiết lộ việc mình tìm cách liên lạc với Chu Tự tới tại Phù Kiên, thì mọi sự hỏng bét. Cười khổ nói: "Tiểu đệ phụng nghiêm lệnh, mong Yến huynh lượng thứ".

Yến Phi buông thông: "Lưu huynh đã có điều bí ẩn khó nói, ta cũng không tiện truy vấn, hiện tại trời còn chưa sáng, ta lại muốn đi thêm một đoạn nữa, chúng ta chia tay bây giờ chẳng? Hy vọng có ngày gặp lại".

Lưu Dụ nắm chặt hai tay Yến Phi thành khẩn nói: "Yến huynh bỏ quá cho, Lưu Dụ hết sức cảm kích, ta đối với Yến huynh thật là nhất kiến khuynh tâm, nếu còn giữ được mạng này, Yến huynh lại có dịp qua Quảng Lăng, có thể tới phủ đệ của Tôn Vô Chung tướng quân, tiểu đệ tất sẽ tận tình bồi tiếp".

Gã nói điều này cũng giống như gián tiếp thừa nhận mình là người của Bắc Phủ binh.

Yến Phi nghe tới tên Tôn Vô Chung, trong lòng máy động, đang muốn nói thì dị biến đột khởi.

Ban đầu, hai người vẫn như trong mộng, không hiểu là có chuyện gì, bọn họ đang trong mật lâm khuôn viên chùng ba trượng, cành lá bỗng rung động ào ào, kèm theo cuồng phong từ cánh đồng hoang phía tây bắc thổi tới.

Tiếng kêu gào tựa hồ từ bốn phương tám hướng truyền lại, ban đầu còn nhẹ bên tai, chỉ sau một sát na đã biến thành những âm hưởng vang dội trong rừng, ập vào màng nhĩ hai người, xung quanh tràn đầy kinh khí, hình thành vô số những đợt sóng chũm chũm mãnh liệt sắc như dao quét tới, giống như bỗng nhiên bị hãm trong cuồng phong bạo vũ, thiếu chút là đứng cũng không vững, đến khi miễn cưỡng trụ bộ được thì đã kết thúc.

Yến Phi cảm thấy trời đất tối sầm lại, ánh sáng tự nhiên đương nhiên không thay đổi, vàng trắng sáng vẫn nguyên dạng, chỉ có hộ thể chân khí bị luồng khí thể cuộn xoáy kia tập kích tan mất, chân lực giảm sút đến mức chưa từng thấy. Vậy mà cho đến lúc này gã còn chưa biết vị trí của kẻ tập kích, chỉ biết kẻ này vô công chí cao, chẳng những từ trước chưa từng thấy, chưa từng nghe, mà thậm chí còn chưa từng nằm mơ đến.

"Xoẹt!".

Lưu Dụ rút hậu bối đao ra, trong lúc Yến Phi đang nghiêng trái ngả phải mơ hồ nhìn ra bãi hoang. Gã vốn đã chịu đựng không nổi, ứng phó lại càng vất vả.

Thoắt cái hai luồng kinh khí như thể hữu hình, uy lực không thể kháng cự phân biệt ập thẳng vào bối tâm hai người, nếu bị đánh trúng chắc chắn lục phủ ngũ tạng đều tan nát, hộ thể chân khí hoàn toàn không còn tác dụng.

Yến Phi qua cảm giác hiểu rõ Lưu Dụ do không có cách nào tránh khỏi nên đành phải huy đao chém vào luồng kinh khí, mà khí công của người công kích chắc chắn hơn hẳn hai người, lại đem toàn lực thi xuất, hậu quả thế nào khả dĩ đoán được.

Yến Phi liền đem nguyệt kinh chuyển thành nhật khí, mũi kiếm phát xuất âm thanh vi vút xé gió, mau lẹ đâm vào khoảng trống giữa hai luồng khí trụ, mũi kiếm lách ngược dòng khí lưu đâm vào đối thủ.

Lưu Dụ lúc này toàn thân chân kinh dồn lên nhất đao đã đánh trúng luồng khí trụ sắc bén, hốt nhiên phát giác kinh đạo đối phương thấu giảm mấy thành, nhưng đã như bị một chùy ngàn cân quật trúng lưỡi đao, oẹ một tiếng, phun ra một bùm máu, bay ngược ra sau, đến khi sống lưng đụng phải một thân cây khô mới ngồi phệt xuống, khí huyết đảo nghịch, chỉ chút nữa là không giữ nổi hậu bối đao vốn xưa nay chưa hề rời khỏi tay.

Kinh khí giao kích vang lên thành một chuỗi thanh âm liên tiếp trong khoảng rừng tối đen mịt mù, Lưu Dụ mắt còn đang nổ đom đóm bỗng thấy một hắc y nhân cao lớn, mang mặt nạ quỷ dữ tợn đáng sợ, song tụ bay tung, đánh cho Yến Phi khốn đốn, luôn đông tránh tây, bên trái thừa thì bên phải thiếu, nguy cơ trùng trùng, sơ sẩy là táng mạng tại đương trường.

Lưu Dụ biết Yến Phi liều mạng kháng địch cứu mình, bằng không mình chẳng còn ngồi đây mà thở, mà đã biến thành xác chết từ khuya rồi, trong lòng rất cảm động, mau chóng hồi phục khí lực, lấy bảo ngọc trong người ra quát to: "Thái Bình bảo ngọc ở đây!". Rồi dụng kinh ném bảo ngọc ra ngoài rừng.

Ma đầu đáng sợ vung tay áo đánh bật Yến Phi sang bên, rồi bỗng nhanh như quỷ mị xuyên qua rừng cây đuổi theo bảo ngọc.

Lưu Dụ hoang mang chạy lại chỗ Yến Phi đang cố gắng đứng lên, sắc mặt trắng bệch như tờ giấy, đầy vết máu.

Bỗng nhiên từ bên ngoài truyền vào tiếng quát tháo đánh nhau, Yến Phi lộ thần sắc vui mừng, đặt tay lên vai Lưu Dụ nói: "Trời giúp ta rồi, chính là Khất Phục Quốc Nhân vừa tới, chắc hẳn không còn mệnh, chí ít không tới tìm bọn ta được. Mau đi thôi".

oOo

Hai người ngồi trong một khoảnh rừng rậm trên đỉnh đồi có một nhánh sông chảy quanh, cách xa nơi bị tập kích hàng chục dặm. Họ phục tại chỗ trùng ở bờ sông lạnh lẽo, há miệng thở dốc.

Lưu Dụ bỗng nhiên bật cười, lại phun ra một búng máu, không biết gã đang vui vẻ hay đang thống khổ nữa.

Yến Phi vốn muốn hỏi, chợt cũng bật cười, cười đến khổ sở, nhưng cực kỳ thoải mái.

Lưu Dụ cảm khái: "Mỗ nói viên ngọc tà ma đó có chỗ dùng, chẳng ngờ lại dùng để cứu mạng, lại còn biết đầu nhờ nó lấy đi mạng chó của Khất Phục Quốc Nhân. Ai! Mẹ nó! Thiên hạ lại có cao thủ đáng sợ như thế, coi y không dám lộ mặt thật, theo mỗ đoán nếu chẳng phải Tôn Tư thì là Giang Lăng Hư hai yêu nhân đó".

Yến Phi bò lên phía trước hai bước, vục đầu xuống dòng nước mát, Lưu Dụ thấy hay, cũng học theo gã, tiến tới nhúng đầu xuống sông.

Trời dần sáng, dòng sông nhỏ cuộn chảy quanh khu đất rừng, trên bờ cây cối ken dày, tạo thành nơi tỵ nạn lý tưởng cho hai người.

Lưu Dụ nhấc đầu lên khỏi mặt nước trước tiên, mặc kệ nước chảy đầy mặt, ngó quanh nói: "Y cũng có thể là An Thế Thanh, phụ thân của An ngọc Tình, tuy nhiên khả năng không cao. Hãy coi thử xem ai có thể tìm thấy chúng ta, từ đây có thể biết người ấy là ai".

Yến Phi chống gối ngồi dậy hành khí vận huyết, nói: "Thương thế Lưu huynh sao rồi?".

Lưu Dụ xoay người nằm ngửa, nhìn lên khoảng không trên đầu rừng: "Chỉ là ngoài da, không đáng ngại lắm. Còn chưa có lúc nào đa tạ đại ân cứu mệnh của huynh". Yến Phi cười khê: "Huynh cứu ta, ta cứu huynh, mọi người cùng chung hoạn nạn, huynh phải chẳng vẫn muốn tới Biên Hoang tập?".

Lưu Dụ chợt nói: "Việc càng khó, ta càng cảm thấy hứng thú, hoặc giả ta là loại người không cam chịu, ưa sự kích thích. Ta đang cảm thấy chưa bao giờ cuộc đời có ý nghĩa như bây giờ".

Yến Phi gật đầu nói: "Huynh quả thật là một người rất đặc biệt, trước hết có thể trả lời ta một vấn đề hay không?".

Lưu Dụ lơ mờ đoán được Yến Phi muốn nói gì, trải qua cuộc chiến vừa rồi, quan hệ giữa hai người đã khác hẳn, gần như đồng sanh đồng tử, kẻ vai tác chiến, liền đáp: "Được chứ! Ta thân mang trọng trách được thứ sử đại nhân phó thác, dù cho mất mạng cũng phải dẫn thân".

Yến Phi nhẹ giọng: "Tạ Huyền?".

Lưu Dụ thần nhiên đáp: "Mệnh lệnh là do Tạ thứ sử tự thân phát ra". Yến Phi vui mừng nói: "Vì sao bỗng nhiên huynh lại nói thật ra như vậy?".

Lưu Dụ quay sang nhìn, những đường nét đẹp dễ dàng nam tính dương cương trên khuôn mặt Yến Phi lọt vào mắt gã, không một chút tục khí giang hồ, mà lại rất sáng láng đẹp dễ, khiến người khác vui vẻ tín nhiệm cùng gã giao kết, liền nhẹ nhàng nói: "Đạo lý rất đơn giản, nếu không có huynh giúp đỡ, ta tuyệt không có khả năng hoàn thành sứ mệnh, vì vậy đó là lựa chọn sáng suốt của ta".

Yến Phi hướng mục quang về phía gã, ánh mắt giao nhau, đều cảm thấy tin cậy lẫn nhau, không còn chút nghi kỵ nào nữa.

Yến Phi nói: "Thực không dám giấu, Cao Ngạn tới Thọ Dương để vì ta hẹn gặp Tạ Huyền. Ta vốn có biện pháp khiến cho ông ta thắng trận này, đáng tiếc hiện tại lại không thể nắm chắc".

Lưu Dụ nghe tới đó bật ngồi dậy, nghiêm túc nói: "Xin được nghe rõ".

oOo

Tạ Huyền dừng ngựa bên ngoài Quảng Lăng thành, hai bên là hai đại tướng thủ hạ Lưu Lao Chi và Hà Khiêm, hai người này toàn thân giáp trụ, càng làm nổi bật Tạ Huyền nho nhã y, phong thần tuấn tú, nhiều phần khác biệt.

Hai vạn quân tiên phong do Tạ Diễm suất lĩnh hướng về phía trước tiến lên, mục tiêu là trọng điểm chiến lược Bát Công Sơn trên bờ đông Phì thủy.

Tạ Huyền nhìn Bắc Phủ binh như lang như hổ hùng dũng diễu qua trước mặt, tâm tư như triều thủy cuộn trào.

Từ khi thành lập Bắc Phủ binh tới nay, hắn chưa từng ném qua vị tướng chiến bại, khiến cho uy danh vang dội, trận chiến xác lập địa vị ngày nay xảy ra bốn năm trước, khi đó Phù Kiên phái nhi tử là Phù Phi suất lĩnh bảy vạn quân, tiến công Nam Tấn, trước tiên công chiếm Tương Dương, bắt thứ sử Chu Tự làm tù binh, chiếm được cứ điểm dừng chân rồi, lập tức phái Bành Siêu tiến công Bành Thành, làm chấn động triều đình Kiến Khang. Khi đó toàn do Tạ An một mình xếp đặt nghị sự, hắn kinh nghiệm ít ỏi nhận mệnh xuất chiến, lần đó Tạ An chỉ nói hai câu: "Hư trương thanh thế, thanh đông kích tây", do vậy hắn y theo dặn dò của Tạ An, hư trương thanh thế muốn tiến công nơi chứa lương của Bành Siêu, buộc Bành Siêu phải kéo quân về bảo vệ, Hà Khiêm mới thừa cơ thu phục Bành Thành. Bành Siêu sau khi hội quân với cánh quân kia, mang binh lực hơn sáu vạn lại xua quân tiến về phía nam, bao vây trọng trấn Tam A cách Quảng Lăng chừng trăm dặm, hắn lập tức từ Quảng Lăng tây tiến đánh úp, đại phá Tần quân, lại đốt cháy chiến hạm lương thuyền của địch, cắt đường rút lui, tiến công tiêu diệt gần hết sáu vạn quân Tần ở Tam A, đáng tiếc đã mất Tương Dương, khiến cho có ngày hôm nay Phù Kiên muốn đích thân kéo quân nam hạ.

Lần này đại quân Phù Tần nam lại, so với năm đó khác hẳn, chẳng những tận xuất mãnh tướng tinh binh, Mộ Dung Thùy cùng Diêu Trường là những chiến tướng dũng mãnh cái thế, khiến hắn nửa phần chiến thắng cũng không nắm được, bất quá hắn hoàn

toàn tin vào một tay sắp xếp của Tạ An, vì xưa nay chưa bao giờ ông nhìn sai, chỉ không biết lần này có linh nghiệm hay không?

oOo

"Pang!".

Hoàn Huyền một chương bỏ xuống mặt bàn bằng gỗ nam, lập tức một dấu tay hiện ra, hắn cả đêm trước không ngủ được, một mình tại nội đường uống rượu giải sầu, trong lòng đầy phần uất.

Lời trách mắng của Hoàn Xung vẫn vang vang bên tai, hần tự xét thấy so với Tạ Huyền, trên mọi phương diện mình đều trội hơn, vậy mà liệt danh trên bảng cửu phẩm cao thủ, Tạ Huyền chiếm ngôi đệ nhất, hần đành chịu thứ hai; hiện giờ đại quân Phù Tần nam lai, Tạ Huyền đốc quân nghênh chiến, mình chỉ có thể khốn thủ Kinh Châu, đang khi càng nghĩ càng tức. Mưu sĩ thủ hạ thân tín nhất Khuông Sĩ Mưu từ ngoài nói vọng vào: "Sĩ Mưu có chuyện trọng yếu muốn lập tức bẩm lên".

Hoàn Huyền trầm giọng đáp: "Nếu chẳng phải chuyện gấp rút thì đừng làm phiền ta".

Khổng Sĩ Mưu nhẹ bước tới sau lưng hần, chấp tay nói nhỏ: "Đại tư mã chẳng biết có phải vì lo lắng tình thế Giang Hoài, sau khi gặp Nam quận công vết thương cũ tái phát, phải nằm trên giường, vô phương chữa trị, xem ra tình hình bất diệu".

Đại tư mã chính là Hoàn Xung, còn ấp phong của Hoàn Huyền là Nam quận, cố nhiên là Nam quận công.

Bốn năm trước trong trận chiến Tương Dương, Hoàn Xung trúng độc của người Tần, trực độc còn dư, từ đó lúc nào độc thương cũng có thể phục phát, thủy chung vẫn không có cách nào thanh trừ độc tố trong mình, khiến ông sức lực ngày càng kém, lại thêm niên kỷ cao, không thể nào hồi phục sự dũng mãnh năm nào.

Khuông Sĩ Mưu trang phục văn sĩ, thân thể gầy mòn, cặp mắt gian xảo lén lút, là loại người rất thích dùng tâm kế xảo thuật.

Hoàn Huyền lại uống cạn một chén rượu, vẻ bất cần nói: "Ông ta chết đi là tốt nhất, uy phong bao nhiêu đều mất sạch cả rồi".

Khuông Sĩ Mưu mừng rỡ: "Chỉ bằng một câu nói của Nam quận công ngài, hoàng đồ bá nghiệp tất thành".
" Choang!".

Chén rượu trong tay Hoàn Huyền rơi xuống mặt bàn vỡ tan, hần giật mình nói: "Người nói gì vậy?".

Khuông Sĩ Mưu cung kính: "Chiến bại thì khuynh gia, chiến thắng thì phúc tộc, chuyện này là kết cục tất yếu của tất cả các trọng thần danh tướng công cao át chủ của Nam Tấn. Hiện tại đại quân của Phù Kiên nam lai, triều đình rối ren, nếu đại tư mã có chuyện cái gì đấy ba dài hai ngắn, Tư Mã Diệu không có chọn lựa nào khác, ắt để Nam quận công kế thừa vị trí của đại tư mã, để làm an lòng quân Kinh Châu. Đây là thời cơ trời ban, bằng không nếu chuyện này xảy ra trong lúc yên ổn, Tư Mã Diệu sẽ thừa cơ tước đi binh quyền của Hoàn gia".

Hoàn Huyền sắc mặt trắng bệch nói: "Nếu Phù Kiên đắc thắng thì thế nào?".

Khuông Sĩ Mưu nói: "Chỉ cần Nam quận công đang nắm binh quyền, có thể thuận lý thành chương tự lập làm vua, hiệu triệu quân dân nam phương, nhân lúc Phù Kiên chưa vững chân, lợi dụng thế lợi đầu nguồn, thuận dòng đánh úp, đẩy lùi Phù Kiên lên phương bắc, có thể thành đại nghiệp".

Sắc mặt Hoàn Huyền càng thêm trắng bợt, ngưng thần nhìn những mảnh chén vỡ trên mặt bàn, nói từng tiếng một: "Người muốn ta...".

Khuông Sĩ Mưu vội nói: "Sĩ Mưu nào dám mạo phạm đến Nam quận công, nhất thiết là do ngài tác chủ, Sĩ Mưu chỉ cố tận trách nhiệm thần tử, không muốn Nam quận công dễ mất cơ hội tốt".

Hoàn Huyền yên lặng không nói, nhưng lồng ngực nhô lên thụt xuống không ngừng, rõ ràng nội tâm đang đấu tranh dữ dội.

Khuông Sĩ Mưu lại hạ giọng kề tai hần nói: "Chỉ cần Nam quận công làm bộ mong mỗi bệnh tình đại quân công mau khỏi, sau đó xin giao cho hạ nhân dùng thánh dược liệu thương chữa trị cho Đại tư mã, khi đó có thể thỏa mãn tâm nguyện xưng bá thiên hạ của Đại tư mã rồi".

Hoàn Huyền kể từ lúc này như có một chỗ tựa êm ái, tự tan mất hết thứ lực lượng xuyên suốt từ trước, nhắm mắt rên rỉ: "Nếu ông ta phục dược mà chết đi, Hoàn Huyền ta chẳng phải trở thành kẻ bất nhân bất nghĩa hay sao?".

Khuông Sĩ Mưu nói: "Nam quận công xin yên tâm, loại thuốc này sau khi dùng phải ba năm mới phát tác, tác dụng của nó chỉ khiến Đại tư mã vô pháp áp chế dư độc trong thân thể, bảo đảm thần bất tri quỷ bất

giác. Ai! Nhân vì Sĩ Mưu mong liễu giải nỗi niềm tâm sự của Nam quận công mà phí mất một phen công phu thu xếp về đây”.

Hoàn Huyền trầm giọng nói:” Thuốc đâu?”.

Khuông Sĩ Mưu rút từ trong bọc ra một hộp gấm, cung kính đặt lên bàn.

Hoàn Huyền mở to song mục, nhìn xoáy vào hộp gấm, hỏi: ”Chuyện này có ai biết?”.

Khuông Sĩ Mưu chắc mẫm lập công to, mắt mũi sáng rực nói: ”Sĩ Mưu làm sao có thể sơ hốt như vậy, chuyện này chỉ duy nhất có Sĩ Mưu biết mà thôi”.

Hoàn Huyền gật gật đầu, bỗng phản thủ một chưởng, đập vào ngực Khuông Sĩ Mưu, tiếng xương vỡ thịt đập vang lên, Khuông Sĩ Mưu trúng chưởng văng ra xa, không kịp kêu thảm lấy một tiếng trước lúc chết.

Hoàn Huyền cầm chiếc hộp gấm lên, thận trọng cất vào trong bọc, giống như không có chuyện gì xảy ra, bình tĩnh nói: ”Hiện tại chỉ mình ta biết thôi”.

11. Hung Hoài Đại Chí

Yến Phi nhảy từ ngọn cây xuống, ngồi bên cạnh Lưu Dụ, cùng dựa vào một thân cây khô, nửa vầng thái dương đã chìm vào sườn núi bên bờ Dinh Thủy. Sau ba canh giờ gấp gáp vượt đường mà đi, họ đã nghỉ ngơi đầy đủ, hà huống đêm nay vẫn muốn bốn hành, hy vọng trước lúc trời sáng tiềm nhập thành công Biên Hoang tập.

Hai người cứ nhè đường rừng rậm rạp mà đi, đương nhiên vì sợ Khất Phục Quốc Nhân không phải đã táng mạng trong tay vị siêu cấp cao thủ kia như mong muốn, tiếp tục thả Thiên nhân tìm kiếm hành tung của họ.

Lưu Dụ lấy ra mấy miếng lương khô chia cho Yến Phi cùng ăn, thuận miệng hỏi: ”Nếu Thác Bạt Khuê lưu lại ám ký ở chỗ quy định ngoài tập, chúng ta cũng có thể không cần nhập tập”.

Yến Phi hờ hững nói: ”Chúng ta có thể biết điều đó rất mau mà”.

Lưu Dụ miệng nhai lương khô, định nói gì lại thôi.

Yến Phi ngạc nhiên: ”Huynh nghĩ gì vậy?”.

Lưu Dụ hơi lúng túng nói: ”Ta muốn hỏi Yến huynh thực ra là người Hán hay Tiên Ti, lại sợ có phần đường đột”.

Yến Phi cười nhẹ: ”Ta trước nay chưa từng phiền não vì chuyện này, cũng chưa khi nào suy nghĩ kỹ về nó. Trải qua nhiều năm các tộc dân giao hòa lẫn lộn, ở phương bắc sự phân biệt Hồ Hán càng trở nên mơ hồ, tình hình ở nam phương chắc không như vậy”.

Lưu Dụ thở than: ”Đích xác không như thế, tổ tiên ta sống ở Bành thành, sau đấy thiên cư tới Kinh khẩu¹, có thể nói chính là người phương nam. Đối với ta, Hồ nhân mang tới chiến tranh cùng những đổi thay lớn lao, trong số họ không ít kẻ tàn bạo, tùy ý giết người cướp của, xiết bao rừng rợn. Phù Kiên có lẽ cũng không khác, nếu buộc phải làm thần tử của hắn, ta chắc chịu không thấu, nguyện chết đi còn hơn”.

Yến Phi im lặng một lát rồi hỏi: ”Tạ Huyền phải chăng đúng là nhân vật như trong truyền thuyết, dụng binh như thần, kiếm pháp cái thế?”.

Lưu Dụ nghiêm nét mặt nói: ”Tạ soái đích thực là người phi thường xuất chúng, ông ta có một loại khí chất thiên sanh đặc biệt khiến người ta cam lòng chịu sai khiến, ta tuy không có chút hảo cảm với những kẻ xuất thân đại phiệt thế tộc, nhưng ông ta lại là ngoại lệ, chỉ cần coi tác phong dùng người theo tài năng, bất luận xuất thân của ông ta cũng đủ khiến người khâm phục”.

Yến Phi cười nhẹ: ”Lưu huynh sùng bái ông ta quá!Hiện giờ ta cũng hy vọng ông ta được như huynh nói, nếu không thì chẳng đủ cân lượng đối phó với Phù Kiên đâu”.

Lưu Dụ cặp mắt sáng rực, phấn khích thốt ra: "Người ta hâm mộ nhất không phải là ông ta mà là Tổ Dịch, người này sinh ra trong thời kỳ loạn Bát vương, sau theo Tần thất thiên cư về phương nam, ngày ngày gày trở dậy, khổ luyện kiếm pháp. Nhớ năm xưa ông ta qua sông thề Tổ Dịch nếu không quét sạch Trung Nguyên, chết cũng không tái hồi Giang Đông, thủ hạ quân lính không quá ngàn người, trang bị không có gì đáng nói, tự mình chiêu mộ quân sĩ, cùng lo liệu quân phí lương tiền".

Yến Phi quay hẳn đầu lại, mục quang chớp chớp nhìn kỹ Lưu Dụ nói: "Nguyên Lưu huynh ôm tráng chí mang quân bắc phạt?"

Lưu Dụ ngượng nghịu nói: "Yến huynh xin đừng cười, trong tình huống hiện giờ, đâu đã đến lượt đệ vọng tưởng chuyện đó?"

Yến Phi ngược mắt nhìn ráng chiều đẹp rực rỡ hắt lên từ vàng thái dương đã khuất sườn non, song mục ánh lên thần sắc mơ màng thê lương, lắc đầu: "Người ta phải có mộng tưởng, còn thành hay không lại là chuyện khác".

Lưu Dụ hỏi: "Mộng tưởng của Yến huynh là gì vậy?"

Yến Phi lộ ra một nét cười khổ, tránh khỏi chủ đề chính: "Tổ Dịch xác thực là người tài giỏi, thiện dụng kế dùng địch chế địch, phía bắc bình quyền vươn tới Hoàng Hà, toàn bộ đất đai phía nam Hoàng Hà đều do ông ta thu phục. Đáng tiếc là Tần đế Tư Mã Diêu sợ không chế áp nổi khí thế của ông ta, tìm mọi cách trối chân trối tay ông ta, khiến Tổ Dịch buồn giận phát bệnh, chết tại quân doanh, tráng chí chưa kịp thực hiện".

Lưu Dụ song mục lộ thần sắc phẫn hận, trầm giọng nói: "Nếu Lưu Dụ ta có cơ hội mang quân bắc phạt, nhất định không để triều đình có cơ hội khống chế hành động của mình".

Yến Phi giơ ngón tay cái khen: "Có chí khí!"

Lưu Dụ cười khổ: "Ta hiện tại giống như người mê nói mộng, nếu lời vừa rồi truyền ra, khẳng định cái đầu này không giữ nổi".

Yến Phi hớn hử nói: "Nói vậy, Lưu huynh đã coi mỡ như bằng hữu tâm phúc rồi!"

Lưu Dụ gật đầu khẳng định: "Đương nhiên rồi, có một điều khiến mỡ không tán đồng Tạ soái, đó là ông ấy quá vì gia tộc, hết sức duy trì hoàng tộc nhà Tần không được lòng người, chiến thắng rồi thì thế nào? Còn dung túng cho các tướng lĩnh xuất thân thế tộc cường hào thừa cơ loạn lạc đi bốn phương cướp bắt tráng đinh phụ nữ đưa về trang viện ở Giang Nam sung làm nô tỳ, đối với đất đai thổ địa bắc Hoàng Hà, tây Đồng Quan thì coi như bỏ, không hề có quyết tâm quang phục cố thổ".

Yến Phi động dung nói: "Lưu huynh trong lòng ngầm chứa bất bình, nhất định không chịu hòa mình vào dòng nước đục. Ha! Xem ra Yến Phi ta không cứu lắm người". Lưu Dụ ngượng ngừng nói: "Ta là người thế nào Yến huynh đại khái đã rõ. Hắc! Ta nói nhiều rồi, giờ đến lượt huynh đó!"

Yến Phi thờ ơ: "Ta là kẻ không có mộng tưởng, lấy gì mà nói đây?"

Lưu Dụ nói: "Sao có thể không có mộng tưởng được? Ở tuổi hai ta, ít nhất cũng hy vọng có một cô em ngọt ngào xinh xắn chàng chàng thiếp thiếp cùng hưởng thụ cá nước vui vầy chứ".

Yến Phi thần sắc xuất hiện một nét thống khổ rồi hết ngay, như không có chuyện gì nói: "Có cơ hội chúng ta sẽ nói chuyện nghe, đến lúc lên đường rồi".

Lưu Dụ bằng cảm giác nhận thấy đối với chuyện tình cảm nam nữ Yến Phi nhất định có chuyện thương tâm, biết điều đừng có đi truy tầm căn nguyên, theo gã đứng lên tiếp tục hành trình.

o0o

Yên lung hàn thủy nguyệt lung sa

Dạ bạc Tần Hoài cận tửu gia

Thương nữ bất tri vong quốc hận

Cách giang do xương Hậu đình hoa.

(Thơ Đỗ Mục - Khương Hữu Dụng dịch)

Nước lồng khói tỏa cát trắng pha

Thuyền đỗ sông Hoài cạnh tử gia

Con hát biết chi hồn mất nước

Cách sông còn hát Hậu đình hoa).

Sông Tần Hoài vốn có tên là Tàng Long phổ, cũng gọi là Hoài Thủy. Tương truyền Tần Thủy Hoàng đi tuần về phía đông qua chốn này, coi trúng hình thế đẹp đẽ, do đấy mà đoán được trong lòng Hoài Hà có phương sơn địa mạch ngầm dịch chuyển, tiết ra vương khí, từ đấy mới có danh xưng sông Tần Hoài.

Triều đình đương thời thi hành chính sách cửu phẩm, làm cho chế độ môn phiệt trở nên thịnh hành, tên tuổi gia thế thành ra tiêu chuẩn tối cao xác định thân phận, thứ đặc quyền này tạo ra sự hủ hoá, ngu muội, không những theo đuổi danh lợi mà còn phục sức kỳ dị, hưởng lạc xa xỉ, chơi bởi yến ẩm, cao môn tử đệ lại càng ra sức đua tranh. Lũ này sống trong một thế giới khác hẳn suốt ngày say sưa túy lúy, quốc gia hưng vong biến thành thứ hiện thực xa xăm nào đó, sùng bái thanh đàm dật nhạc, thỏa sức truy tầm thanh sắc, biến Tần Hoài thành chốn yên hoa đệ nhất thiên hạ, nơi thắng địa đầy lạc thú.

Mười dặm hai bên bờ Tần Hoài nhà thuyền san sát, chạm vẽ cầu kỳ, rèm châu buồng kín, nhưng bên trong thanh sắc náo nhiệt tới sáng không dứt. Trên sông thì tàu bè qua lại như thoi đưa, hoa thuyền tấp nập. Một dải Chu Tước Hàng hai bên bờ Tần Hoài là nơi tập trung các toà thanh lâu, nổi danh nhất là Tần Hoài Lâu và Hoài Nguyệt Lâu, phân lập đối diện nam bắc đôi bờ. Hai tòa thanh lâu này không những đại biểu cho cái gọi là Tần Hoài phong nguyệt, còn đại biểu cho phương thức sinh hoạt mà các thế gia quyền quý miền Giang Tả truy cầu, chính thị lạc thú của cuộc đời.

o0o

Một chiếc tiểu thuyền từ bến thuyền tại đông viên trong tướng phủ nhập Tần Hoài, tiến tới Chu Tước kiều, coi ra đích thị thiên hạ đệ nhất danh sĩ, phong lưu tể tướng Tạ An. Sự thực là Nam Tấn đã sớm phế bỏ chế độ tể tướng, chính sự nằm trong tay trung thư giám và trung thư lệnh. Hiện thời trung thư giám là Tạ An, trung thư lệnh là Vương Thần Chi, giữa tả hữu thừa tướng không có gì phân biệt, chỉ có danh xưng là khác nhau. Hơn tám mươi năm trở lại đây, giữ chức trung thư giám đều là thế tộc theo Tấn thất nam thiên, không có ai là thế tộc bốn địa, vị trí thứ sử miền đất đế đô Dương Châu cũng không khi nào giao cho bốn địa thế tộc. Các thế tộc phương nam uất ức thế nào tướng cũng dễ thấy.

Lại thêm kiêu ngạo thế tộc cậy thế khinh người, người nào kẻ nấy tự ý chiếm đoạt ruộng đất và hồ ao đồi núi, làm tổn hại trực tiếp đến quyền lợi thế tộc bốn địa, khiến cho oán cừu ngày càng thêm sâu nặng.

Không biết làm sao, những ngày gần đây Tạ An đặc biệt hay nghĩ tới những vấn đề liên quan đến phương diện này, vì thế ông mong mỏi có thể quên đi những chuyện nan giải này, càng không muốn có chuyện phiền não đến tay. Chỉ có Kỳ Thiên Thiên mới có thể khiến ông vui vẻ quên đi ưu sầu, chỉ cần những nụ cười ngọt ngào dễ dãi của nàng cũng đủ khiến cho ông cảm thụ được mặt bên kia hết sức tốt đẹp của cuộc đời, huống hồ còn có giọng ca điệu đàn đẹp nhất Tần Hoài của nàng.

Phía sau tiểu thuyền vẽ nên hai lượn sóng nhỏ, nhẹ nhàng lan tỏa ra ngoài, cùng những con sóng vắng lại khác hòa trộn với nhau, ánh lửa đèn chiếu xuống, sóng gợn lăn tăn, hai bên bờ lầu son gác tía tựa như cảnh trong mộng.

Đại quân Phù Kiên như bão táp lẽ nào sẽ chôn vùi cảnh đẹp như thơ như họa trước mắt trong đám đồ nát hoang tàn sao?

o0o

Lưu Dụ và Yến Phi phục trong đám loạn thạch trên một ngọn đồi ở bờ tây Dĩnh Thủy, quan sát bảy cổ đại thuyền giương buồm xuôi dòng về phía nam, Lưu Dụ tính toán cẩn thận rồi nói: "Hai chiếc hắc lào khí giới công thành hạng nặng, năm chiếc còn lại là lương thuyền, có thể biết là người Tần đã bố trí cứ điểm ở bờ bắc Hoài Thủy, chuẩn bị qua sông Hoài".

Yến Phi thừa cơ điều tức vận khí, nghĩ bụng Lưu Dụ võ công có thể không hơn mình, nhưng chắc chắn trời sinh tinh lực dồi dào, thể chất khí phách đều siêu phàm hơn hẳn thường nhân, sau gần hai canh giờ toàn tốc bồn hành mà vẫn như không có gì xảy ra. Lại thêm mang hoài bão cao xa, trầm ổn kiên nghị, nhân tài như vậy chỉ Thác Bạt Khuê mới có thể sánh cùng. Nếu mai này hai người họ một nam một bắc Hán Hồ phân minh, đụng đầu nhau tình huống sẽ ra sao? Quả thực khiến người cảm thấy rất hứng thú.

Lưu Dụ quay đầu nhìn gã, thấy thần sắc của gã như vậy liền hỏi: "Yến huynh đang nghĩ gì vậy?"

Yến Phi đương nhiên không muốn nói ra suy nghĩ trong lòng, đáp: "Đệ đang lấy làm lạ vì sao không thấy yêu đạo yêu nữ truy tung tới đây, nếu không chúng ta đã có thể thừa cơ làm rõ quái nhân mang mặt nạ quỷ là thần thánh phương nào".

Nhược bằng Lư Tuần đuổi tới, quỷ diện quái nhân kia có lẽ là Giang Lăng Hư hay An Thế Thanh mà không phải là Tôn Tư, trao qua đổi lại, hai người có thể loại suy như vậy.

Lưu Dụ cười khỏ nói: "Bọn chúng thực ra không cần phải khổ sở gian nan truy tầm, mà chỉ cần tới Biên Hoang tập chờ đón bọn ta: Lư yêu đạo hay An yêu nữ chắc đoán ra mục đích của đệ là Biên Hoang tập, lại nghĩ huynh là hoang nhân tới Nhữ Âm tiếp ứng cho đệ".

Yến Phi nghe thế đầu mi nhăn tít, suy đoán của Lưu Dụ thật hợp tình hợp lý, hai yêu nhân này vừa võ công kinh người, lại vừa giáo quyết tuyệt luân, tại Biên Hoang tập rình rập bọn họ, sẽ rất phức tạp vấn đề, lại tránh không khỏi. Trong tình huống như vậy, chẳng thà nhân lúc hiện tại không bị người Tần uy hiếp, cùng bọn chúng một phen giải quyết cứng rắn, chỉ tiếc trong tình hình hiện nay, dù muốn như thế cũng không làm gì được.

Lưu Dụ minh bạch lo âu trong lòng gã, nói: "Chúng ta phần chấn tinh thần, biết đâu có thể vượt quá tai mắt bọn chúng".

Hai người vươn người đứng lên, một trước một sau lên đường.

oOo

Tạ Huyền ngồi một mình trong thư trai trong phủ thứ sử tại Quảng Lăng thành, một tấm địa đồ trải trên mặt chiếu, thể hiện hình thể một dải núi sông Dĩnh Thủy, Hoài Thủy và Phì Thủy, nét vẽ tinh xảo.

Khi đó Hoàn Ôn bị Tấn thất cố ý gây trở ngại, không cấp đủ lương thảo, không thể không ban sư kéo về Tương Dương, công cuộc bắc phạt vĩ đại vì vậy đành phế bỏ. Sau đó hai lần nữa kéo quân bắc phạt nhưng không làm được chuyện gì đành kéo về.

Năm thứ mười hai niên hiệu Vĩnh Hòa, Hoàn Ôn do công lao được phong làm thị trung, đại tư mã, đô đốc quân sự cả trong lẫn ngoài, một mình coi việc triều chính, phế Tấn đế Tư Mã Dịch, lập Tư Mã Dục làm vua.

Niên hiệu Trữ Khang năm đầu tiên, Hoàn Ôn dâng sớ xin được gia lễ "cửu tích". Đây là vinh hiển mà quyền thần các triều trước từng được hưởng. Nhờ Tạ An, Vương Thản Chi tận lực trì hoãn, không lâu sau Hoàn Ôn vì bệnh mà chết, chuyện này liền bị bỏ mặc đấy. Sau khi Hoàn Ôn chết, dư thế vẫn còn, Hoàn gia vẫn hưng thịnh quý hiển vô luân, nắm giữ binh quyền ở Kinh Châu.

oOo

Trên Vũ Bình đài, Tạ An đứng tựa vào song cửa, mục quang hướng xuống dòng Tàn Hoài chảy xuôi dưới chân lầu, hai bên bờ đèn lửa huy hoàng hắt lên những ngọn sóng lấp lánh.

Tiếng đàn Kỷ Thiên Thiên từ phía sau truyền lại, mang tới cảm giác dịu dàng chưa từng có, phẳng phất như từ trong đám sương mù bao phủ dày đặc Tàn Hoài, nhìn thấy quãng trắng vàng óng, vừa nhẹ nhàng thanh thản, lại như ngậm cười rơi lệ, Tạ An vốn tâm sự trùng trùng, Kỷ Thiên Thiên sao khác được.

Tiếng đàn cuộn cuộn xuyên thấu hư không thanh khiết đầy ấp thâm tình, thấp thoáng lãng đãng trôi xa, ung dung miêu tả vàng trắng sáng trong trời đêm, vàng vạc chiếu xuống hai bên bờ Tàn Hoài phồn hoa mà tiêu tụy.

Tạ An mở rộng cõi lòng, để mặc cho tiếng đàn ôn nhu của vị tuyệt thế mỹ nữ này tiến nhập vào nơi sâu thẳm trong trái tim, tâm tư nổi lên như triều dâng, tơ tình thật là khó dứt.

Còn nhớ sau khi Đông Sơn khởi phục, có người chê ông " xử tắc vi viễn chí, xuất tắc vi tiểu thảo" (tạm dịch: ở nhà mang chí cao xa, xuất thế lại như ngọn cỏ), câu phú dụ này có xuất xứ từ một loại dược thảo, có phần thân ngậm dưới đất gọi là "viễn chí", phần lộ ra ngoài gọi là "tiểu thảo". Dùng lời này để ám chỉ Tạ An khi ẩn cư ôm chí lớn, khi ra làm quan cũng là hạ tâm thường như tiểu thảo, nhưng mà làm được gì chứ? Câu chuyện này ông chỉ coi như trò đùa, không để vào lòng mảy may. Không biết làm sao đêm nay lại nhớ đến nó, chẳng lẽ vì thời khắc để chứng minh ông là "tiểu thảo" hay là "viễn chí" đã đến rồi?

Bề ngoài tuy nói mạnh cuộc chiến này không cần quan tâm, sự thực là trong lòng ông ẩn chứa một trái tim nặng trĩu, chiến sự tuy do Tạ Thạch, Tạ Huyền phụ trách, ông vẫn là người có trách nhiệm tối cao và tối hậu đối với cuộc chiến này, vì chuyện này ông cần phải tiếp tục thi hành sách lược lấy hòa bình để trấn trị, sắp xếp thực hiện kế hoạch đã tính sẵn, tựa hồ mọi cái đều nằm trong dự liệu, dùng điều này cảm nhiễm Tạ Huyền, Tạ Thạch và cả quân dân triều đình nhà Tấn ở Kiến Khang thành. Dụng tâm của ông chỉ có vị nghĩa nữ hồng nhan tri kỷ Kỷ Thiên Thiên đang ngồi tấu đàn kia mới có thể minh bạch, sở dĩ vậy nên đêm nay tiếng đàn của nàng mới lộ xuất tình yêu thương chưa từng có trong dĩ vãng, tác động sâu sắc đến ông.

"Tranh, tranh, tranh, tranh!".

Cầm âm chợt biến đổi, biến thành lực đạo vạn quân, trầm hùng bi tráng, như thiên quân vạn mã trùng điệp chốn sa trường, trong âm vang tiếng trống trận tiến công, Kỷ Thiên Thiên ca:

"Biên thành đa cảnh cấp, lỗ kỵ sở thiên dị.

Vũ hịch tòng bắc lai, lệ mã đăng thành đề.

Trường khu đạo Hung Nô, tả cổ lãng Tiên Ti.

Khí thân phong nhận đoan, tính mệnh an khả hoài?

Phụ mẫu thả bất cố, hà ngôn tử dữ thê.

Danh biên tráng sĩ tịch, bất đắc trung cổ tư.

Quyên khu phó quốc nạn, thị tử hốt như quy".

(Tạm dịch: Biên thành nhiều tin báo khẩn cấp, kỵ binh của giặc đang âm thầm di chuyển. Thư khẩn từ phương bắc đưa về, lập tức chuẩn bị ngựa sẵn sàng. Trước đập nát Hung Nô, sau đuổi đánh Tiên Ti. Xả thân đầu mũi giáo, tính mệnh đâu mong toàn. Phụ mẫu còn không thể chiếu cố, nói chi đến thê nhi. Mang danh thân tráng sĩ, nào nghĩ chuyện riêng tư. Hy sinh vì quốc nạn, xem chết tựa như về).

Sau mấy khúc huyền âm rung động lòng người, tiếng đàn bỗng ngừng lại, nhưng dư âm vẫn quanh quẩn không dứt.

Lời bài ca nói trên vốn là tác phẩm của thi sĩ nổi danh thời Tam quốc Tào Thục "Bạch mã thiên", miêu tả một vị du hiệp thiếu niên vũ công cao cường, tình hoài tráng nhiệt, lời ca mang đầy phong vận Dịch thủy bi ca, sung mãn hào tình tráng sĩ một đi không trở lại, qua giọng ca ngọt ngào của Kỷ Thiên Thiên uyển chuyển phóng túng diễn dịch hết sức trong sáng, khiến nơi nơi chứa chan tình cảm kích lệ, buồn mà không thương. Một cảnh tượng tráng liệt được nàng diễn tả lưu loát bằng phương thức độc đáo, bề ngoài cương quyết không nhượng bộ, lại mang theo tình thương yêu coi nhẹ nhàn mà kỳ thực hết sức sâu sắc.

Tạ An động dung quay người, vụt nói: "Hát hay lắm".

Bên trong sảnh đường bố trí cao nhã, Kỷ Thiên Thiên ngồi tĩnh tọa một bên, bàn tay ngọc thanh mảnh đẹp đẽ vẫn đặt trên cây đàn, cặp mắt sáng nhu mì mang chút vẻ hoang dã giống như những viên bảo thạch từ đại dương sâu thẳm chiếu ra những tia sáng long lanh đang nhìn ông, cầm khúc đắm đuối nức nở vừa rồi còn chưa lắng hẳn, dịu dàng nói: "Lão nhân gia, người khóc? Tại sao người phải khóc?".

Mỗi lần Tạ An nhìn thấy vị tài nữ được coi là đệ nhất Tần Hoài này, liền nhớ lại cảm giác kinh ngạc và hâm mộ lần đầu gặp nàng, hoàn toàn không liên quan đến tư dục nam nữ, mà lại giống như niềm hân hoan khi thưởng lãm danh sơn thắng cảnh, ngoại trừ thiên sinh lệ chất cùng tư dung tú mỹ không gì sánh bằng, ở Kỷ Thiên Thiên tính cách khí chất linh xảo hoạt bát càng làm xiêu lòng người. Nàng tuyệt không phải loại nữ tử

cần người khác thương xót, cần có nam nhân dùm bọc thương yêu, sự thực so với đại đa số tu mi nam tử còn kiên cường hơn, trời sanh tính cách quật cường vĩnh viễn không chịu cúi đầu, vĩnh viễn không thỏa hiệp thay lòng. Cầm kỹ của nàng cổ nhiên danh lưng Giang Tả, kiếm thuật cũng đại đại hữu danh. Những kẻ quyền quý ở đô thành Kiến Khang muốn cùng nàng tương kiến, mặt nào đấy chỉ thấy được tâm tình tiểu thư của nàng.

Mỹ nữ không biết sợ trời sợ đất này, hoa dung tú lệ vô luân, mái tóc đen đẹp đẽ rủ xuống để lộ cặp mắt to sâu thẳm nhu mì, da trắng như tuyết, nhất cử nhất động đều biểu lộ muôn hình ngàn vẻ, có thể là nhiệt tình hăng hái, lại cũng có thể lạnh như băng sương. Tạ An mơ hồ cảm giác nàng hoàn toàn không như bề ngoài, cam lòng làm một danh kỹ đệ nhất Tần Hoài bán nghệ không bán thân để sinh nhai, mà vì mong chờ sự xuất hiện một nhân vật hay sự kiện kinh tâm động phách nào đó.

Sảnh đường rộng rãi sang trọng chỉ có hai người họ để hết tâm trí nghe tiếng sóng vỗ êm êm hai bên bờ Tần Hoài.

Vẻ đẹp như chim sa cá lặn mà chính nàng không để ý, cùng với sống mũi thẳng tắp rất quý tộc của Kỷ Thiên Thiên khiến cho bất kỳ nam tử nào cũng tự thẹn hình dung xấu xí, giống như cặp môi thơm đầy đặn hồng thắm có khả năng cầu hồn nhiếp phách kẻ ngưỡng mộ, những bước chân nhàn nhã hữu lực, thần thái cao ngạo mà tha thướt yêu kiều lại khiến người ta cảm giác nàng tới lui tự do tùy tiện, chẳng hề thuộc về bất kỳ một cá nhân nào.

Y phục của nàng gồm áo vạt bên phải, tay áo rộng, quần dài màu hoàng yến, lưng thắt một dải bạch đới, tóc búi cao, không chút son phấn và đồ trang sức, thế nhưng hình thể tươi đẹp của Kỷ Thiên Thiên lại khiến nàng có thể ngạo thị quần phượng, vượt hẳn tục nhân.

Tạ An tới gần bên nàng, chột ngồi xuống, không trả lời thẳng vào vấn đề mà nói: "Trị thể chi âm an dĩ nhạc, kỳ chính hòa; loạn thể tri âm oán dĩ nộ, kỳ chính quai; vong quốc chi âm ai dĩ tứ, kỳ dân khốn" (tạm dịch: âm nhạc trị thể an lạc, mong chính sự hòa, âm nhạc loạn thể thì giận dữ, cầu chính sự đảo ngược, âm nhạc vong quốc buồn nhớ, làm dân khốn cùng), những điều này chỉ là thiên kiến của lũ hủ nho. Nghĩa phụ lại cho rằng nhạc khúc chỉ cần xuất phát từ tình cảm đã thành giai phẩm, giống như điệu đàn tiếng hát của Thiên Thiên, căn bản không phải để ai bình phẩm, mà thuộc về Tần Hoài đêm trăng sáng, lời ca tiếng đàn

gọi nên tình cảm mênh mang, trong sóng nước ôn nhu âm thầm và mạnh mẽ vỗ vào đôi bờ phồn hoa, dư âm còn phảng phất như chiếu lên bờ sông, ánh xạ trên từng ngọn sóng”.

Kỷ Thiên Thiên đứng dậy, rót rượu vào ly cho Tạ An, một nét cười tựa như ánh dương quang thấu qua mây đen xuất hiện, vui vẻ nói: ”Nghĩa phụ nói thật là hay, để chúng ta quên đi mọi phiền não trên thế gian này, Thiên Thiên kính lão nhân gia người một chén”.

Hai người chạm ly đối ẩm.

Tạ An cười ha ha, đặt ly xuống, hân hoan nói: ”Ta thường hoài nghi, thế gian chẳng lẽ có nhân vật khiến nữ nhi ngoan của ta xiêu lòng sao?”.

Kỷ Thiên Thiên bắt ngờ mở to mắt, kiêu mị tới mức khiến con tim ông nảy lên, nhẹ nhàng nói: ”Chí ít cũng có nghĩa phụ khiến nữ nhi khuynh tâm mà. Cần gì bắt Thiên Thiên tìm kẻ nào cao không với tới phải không?”.

Tạ An tức cười nói: ”Nếu thời gian quay trở lại, nghĩa phụ vẫn còn trẻ tuổi tuần tú, nhất định không chịu bỏ qua mà bái dưới quần hồng của Thiên Thiên”.

Đi sau thống khổ là tư vị của khoái lạc. Hầu như trong đám vương tôn công tử phát điên phát rồ vì Thiên Thiên trong thành Kiến Khang, cho đến hiện giờ vẫn chưa có kẻ nào lọt vào mắt xanh của nàng. Nghe đâu ngày hôm qua bọn Tư Mã Nguyên Hiến vì làm náo loạn gây phiền phức cho Thiên Thiên, kết quả là không còn chút mặt mũi nào bỏ đi, trở thành chuyện đàm tiếu ở Kiến Khang.

Tư Mã Nguyên Hiến là trưởng tử của Tư Mã Đạo Tử, cậy vào kiếm thuật được chân truyền từ Tư Mã Đạo Tử, gia thế hiển hách, kéo bè kết đảng hoành hành bá đạo ở Kiến Khang, người người đều nể sợ.

Kỷ Thiên Thiên nét mặt lộ vẻ coi thường, như không có chuyện gì nói: ”Đa tạ nghĩa phụ quan tâm Thiên Thiên, xin người đừng nhắc đến tên gã để khỏi làm mất hứng đêm nay”.

Tạ An cười nhẹ: ”Ngày mai ta sẽ sai người tới bảo Tư Mã Đạo Tử, nói hắn phải quản giáo nhi tử, không được quấy rầy con gái ngoan của Tạ An ta”.

Kỷ Thiên Thiên cúi đầu không nói gì.

Tạ An ngạc nhiên nói: ”Thiên Thiên còn có tâm sự gì sao?”.

Kỷ Thiên Thiên ngẩng đầu nhìn lên, trong mắt hiện vẻ u buồn, nhẹ nhàng nói: ”Thiên Thiên đang lo lắng rồi đây! Nghĩa phụ xưa nay chưa từng bao giờ trực tiếp xen vào công chuyện của Thiên Thiên, lần này khiến nữ nhi cảm thấy chuyện không phải tầm thường”.

Tạ An cười nhẹ: ”Người ta ai cũng muốn có sự thay đổi, sẽ tùy thời thế mà thay đổi. Nhiều năm nay, nghĩa phụ luôn theo đuổi hoàng lão chi thuật, thanh tĩnh chí hư, giữ

mình khiêm cung, không ngờ hiện tại lại thành ra tập trung quân chính đại quyền vào tay, quyền lực là thứ vô cùng nguy hiểm, thịnh quá rồi sẽ đến suy, không có lấy một ngày yên ổn, vì vậy mới nhân cơ hội hiện tại còn chút năng lực vì Thiên Thiên làm bớt đi chuyện nhọc lòng”.

Kỷ Thiên Thiên tấm thân mảnh dẻ khẽ run rẩy, trầm ngâm khá lâu, thổn thức nói: ”Nghĩa phụ chẳng lẽ muốn nhắc nhở nữ nhi sao?”.

Tạ An gật đầu nói: ”Trận này nếu bại thì chẳng nói làm gì, nhược may mắn mà thắng, Kiến Khang sẽ biến thành nơi không ở lâu được, với ta và con đều như thế. Ngày trước nghĩa phụ rời Đông Sơn trở lại triều đình, đành từ già đời sống tiêu dao nơi sơn dã, cũng chỉ vì không có chọn lựa nào khác. Hiện tại vì quyền vị tối cao mà nhụt chí muốn lui, nhưng cũng không thể như ý, là vì vinh nhục của gia tộc”.

Kỷ Thiên Thiên lộ vẻ sùng bái trong cặp mắt đẹp, dịu dàng nói: ”Nghĩa phụ là người phi thường, tất có trí tuệ phi thường, Thiên Thiên đã thụ giáo rồi! Nhất định không dám sơ suất”.

Tạ An khẽ than: ”Bất luận kẻ nào đương chính, cũng không dám bắt bớ Tạ gia chúng ta, một ngày Tạ Huyền còn tại vị, kẻ nào to gan bằng trời trước khi đối phó Tạ gia cũng phải suy đi nghĩ lại kỹ càng. Ta chỉ duy nhất không an tâm về cô con gái ngoan ngoãn này thôi”.

Kỷ Thiên Thiên hai mắt hồng lên, cúi đầu nói: "Nghĩa phụ không cần lo lắng, ngày mà lão nhân gia người ly khai Kiến An, cũng là lúc nữ nhi thượng lộ. Không có nghĩa phụ, Kiến Khang chẳng còn gì khiến nữ nhi lưu luyến nữa".

Ngữ điệu trong giọng nói của Tạ An, phảng phất có tư vị của lời di ngôn, khiến con tim nàng run lên, khơi lên một cảm giác hết sức bất tường.

Sau khi Đại Tấn nam thiên, Vương Đạo và Tạ An là hai vị lương triều hiền tướng, cùng nhau vì Đại Tấn kiến lập cục diện ổn định, trong thời gian phát sinh loạn Vương Đôn và loạn Tô Tuấn, từng mang quân vây công Kiến Khang, gây ra nạn lớn, tuy rằng đã dẹp được loạn, nhưng Tấn thất nguyên khí thương tổn nặng nề, toàn là do Tạ An rời nơi ẩn dật, làm chủ triều chính, làm cho Tấn triều đạt được cục diện trên dưới một lòng đoàn kết chưa từng có, tình huống phát triển tốt đẹp này lại vì đại quân Phù Kiên kéo đến, Tấn thất đối với quyền thần đại tướng mang lòng nghi kỵ mà tan vỡ hoàn toàn. Tạ An là người nhìn xa trông rộng hiếm có trong gần trăm năm nay, mặc dù dự kiến Tần quân Phù Kiên nam lai, cũng hiểu rõ hình thế biến hóa sau chiến cục thắng hoặc bại, sớm đã có dự liệu, không hề kỳ vọng, cũng không mất hy vọng, chỉ cứ người thực việc thực nói điều đáng nói.

Kỷ Thiên Thiên đối với tâm sự của ông còn hiểu rõ hơn Tạ Huyền hay Tạ Thạch, cũng cảm thấy nỗi bi ai và sự bất lực của ông đối với Đại Tấn.

Nàng hạ giọng nói: "Nghĩa phụ với việc Đông Sơn tái phục phải chăng có điều hối hận?"

Tạ An mỉm cười: "Nhiều năm nay, mới có người dám hỏi ta câu này. Ta hối hận chẳng?"

Song mục lộ vẻ xa xôi, thở dài, ngưng lại trong im lặng.

Đúng như Tạ An đã nói, ông căn bản không được chọn lựa, năm đó mấy người anh em họ của ông Tạ Thượng và Tạ Dịch kế tiếp nhau qua đời, thân đệ Tạ Mặc bình bại bị phế thành thứ dân, Tạ Thạch quyền vị không cao, nếu lấy tài năng của ông ta mà xét, sợ cũng khó làm nên chuyện lớn, nếu ông không chịu đại biểu cho Tạ gia ra làm quan, Tạ gia sẽ thiếu người kế tiếp, trở thành suy môn, vì toàn thể Tạ gia vinh nhục thăng trầm, ông không thể đứng ngoài.

Kỷ Thiên Thiên nhẹ nhàng: "Để nữ nhi lại tấu một khúc cho nghĩa phụ giải sầu được không?"

Tạ An đang muốn kêu "hảo", còn muốn uống thêm mấy ly, thanh âm Tống Bi Phong đã từ ngoài cửa vọng vào: "Bẩm đại nhân, Tư Mã Nguyên Hiến cầu kiến Thiên Thiên tiểu thư".

Thiên Thiên nghe vậy, lông mày nhăn tít. Tạ An không vui nói: "Hắn chẳng lẽ không biết ta đang ở đây?"

Tống Bi Phong nói: "Thẩm lão bản đã nói rất rõ ràng, Nguyên Hiến công tử vẫn kiên trì đòi mang một phần lễ vật dâng lên Thiên Thiên tiểu thư, nói là để bồi tội".

Tạ An lạnh lùng nói: "Nếu hắn không chịu mang lễ về, hãy mời đám người mang lễ của hắn bỏ ra ngoài. Người hãy nhớ một điều, nhắc lại thật rõ không được để thiếu một lời nào ta đã nói, ngoài ra tất cả do người lo liệu, chỉ cần đừng đả thương tính mệnh hắn là được".

Tống Bi Phong không nói một lời, lãnh mệnh đi ra.

Tống Bi Phong hạ giọng nói: "Đại nhân đêm nay trùng trùng tâm sự, phải chăng vì thắng bại của cuộc chiến chưa tính được?"

Chú thích:

1- Tam dịch: giang sơn gấm vóc đọng lại trong cảnh mưa bụi trên mặt hồ yên tĩnh, vương hầu sự nghiệp thấy đều giống như một cuộc cờ.

13. Thiếu Mất Một Chút

Yến Phi và Lưu Dự từ trong đám loạn thạch trên một đỉnh núi ló đầu ra nhìn lên phía bắc, cả hai đều ngơ ngác như gà gổ, hầu như không dám tin vào mắt mình.

Biên Hoang tập biến mất không thấy đâu, chắn ngang tầm mắt hai người là một dãy mộc trại cao đến ba trượng, kéo dài sang hai bên tả hữu, một bên đến tận bờ tây Dĩnh Thủy.

Bên ngoài mộc trại là một khoảnh đất trống rộng tới nửa dặm, cây cối đều bị chặt trụi, có thể là để lấy gỗ dựng trại, đồng thời thi hành biện pháp phòng vệ, phòng địch nhân tiếp cận mà không biết.

Bên ngoài mộc trại kiên cố cứ cách nhau ba trượng thiết lập một tòa vọng lâu tiền, bên trên đều có Tần binh trấn giữ, trước mắt có thể nhìn thấy hàng trăm tòa vọng lâu như vậy.

Hai tòa vọng lâu lớn nhất giáp với Dĩnh Thủy có thể gọi là mộc bảo, lưỡng bảo có thể nâng hạ đại mộc ngăn sông. Bờ đông Dĩnh Thủy cũng có mộc trại hình thức giống như thế.

Trên hàng rào bên ngoài mộc trại treo đầy phong đăng chiếu sáng như ban ngày, chỉ có kẻ nào muốn chết mới dám vượt qua rào gỗ treo vào. Gần Dĩnh Thủy mở ra một đại môn đủ cho mười kỵ mã đồng hành, lính canh gần trăm người, trang bị đầy đủ.

Lúc này, một đoàn kỵ binh từ đại môn mở rộng phóng ra, theo Dĩnh Thủy tiến về phía nam, tựa hồ đang tiến hành nhiệm vụ tuần đêm. Giao thông thủy lộ và đường quan đạo gần bờ sông đều bị cắt đứt hoàn toàn.

Hai gã nhìn đến khắp người nổi gai ốc, một lúc lâu không nghĩ được biện pháp nào thỏa đáng. Ý định lúc đầu tiềm nhập hoàn toàn phá sản.

Yến Phi cười khổ: "Ta đã ước hẹn cùng Thác Bạt Khuê lưu lại ám ký tại gốc cây bách kia, giờ thì đã biến thành cọc lều rồi còn gì".

Lưu Dụ cũng khổ sở nói: "Quả là uy thế của đại quân trăm vạn, đổi lại là chúng ta, cho dù toàn quân tham gia ngày đêm nỗ lực không nghỉ, nếu không đủ mười ngày đừng mong hoàn thành mộc trại phòng tuyến bề ngang hàng chục dặm thế này". Yến Phi một

ý nghĩ loé lên trong đầu, hỏi: "Ta rời khỏi Biên hoang tập chỉ chừng ba bốn ngày, lúc đó tiên phong của Tần quân mới tới, với trăm vạn hùng sư, làm kiểu gì mà trong thời gian ngắn ngủi có thể hành quân tới hết được?".

Lưu Dụ vỗ trán gật đầu nói: "Nói như vậy cần ít nhất năm ngày đến hai mươi ngày mới hoàn thành việc chuyên chở lương thảo xe cộ mọi thứ, khả năng hai ba chục vạn người tới bên trong tập cũng mất tương đương thời gian tương đương như vậy. Nếu dùng toàn bộ người tham gia kiến thiết công sự mới có thể hoàn thành quy mô này trong thời gian ngắn như vậy. Nếu trong tay ta có vài vạn quân mã, sẽ dùng hỏa tiễn đốt cháy mộc trại, thừa cơ đối phương mệt mỏi đột kích, bảo đảm sẽ có một trường chiến thắng ngoạn mục lắm".

Yến Phi trầm giọng nói: "Phù Dung vì sao mà phải làm thế?".

Lưu Dụ ngửa mặt nhìn trời, song mục thần quang lấp lánh, nghĩ kỹ rồi nói: "Nếu tại các điểm cao bên ngoài mộc trại dựng thêm một số tiểu trại, có thể tăng gấp bội năng lực phòng thủ của Biên Hoang tập, trở nên vững như thành đồng, tiến có thể công, thoái có thể thủ, khiến Biên Hoang tập trở thành cứ điểm trọng yếu của Biên Hoang, bảo đảm đường vận lương an toàn. Giả như tiền tuyến thất lợi, lập tức có thể lui về cố thủ nơi này. Nếu quân Tần đoạt được Thọ Dương, hai bên hỗ trợ lẫn nhau, thế mới là chiến lược cao minh".

Yến Phi đã minh bạch, bách vạn đại quân giống như một con quái vật khổng lồ tự nó cũng vô pháp kiểm soát chân tay mình, nếu như tại trung tâm Biên Hoang thiết lập cứ điểm, vừa làm nơi tồn trữ lương thảo xe cộ, vừa có thể tùy tình hình tác chiến ở tiền tuyến mà tiếp viện hay yểm trợ.

Lưu Dụ chợt hoàn toàn tin tưởng thốt: "Nếu ta đoán không lầm, người Tần chỉ kiến lập mộc trại phòng vệ ở phía nam cùng con đập gỗ ngăn sông, phía bên còn lại vẫn rất rậm rạp, chỉ cần chúng ta vòng qua tiền trại, là có thể tiềm nhập vào phía bên kia".

Yến Phi quay phắt lại nhìn ra phía sau, Lưu Dụ cũng bật dậy cùng gã nhìn về đằng sau, trên sườn núi dốc về phía nam, dưới ánh trăng chỉ thấy cảnh lá rung rinh, gió thổi phàn phật, không thấy gì lạ. Yến Phi tiếp ánh mắt dò hỏi của Lưu Dụ nói: "Hoặc giả ta nghe lầm, lại cho rằng có người tới tập kích".

Lưu Dụ hít sâu một hơi: "Không chừng là Lư Tuần hay An Ngọc Tình đã tới".

Yến Phi quan sát bầu trời, không thấy Thiên nhân của Khất Phục Quốc Nhân, cũng cảm thấy nhẹ nhõm hơn, nói: "Sắp sáng rồi, chúng ta cũng chẳng có cách nào hơn. Huỳnh đệ, đi thôi!".

Tư Mã Nguyên Hiến kế thừa hình thể cao lớn uy vũ của Tư Mã Đạo Tử, diện mạo anh tuấn, khoảng hai mươi tuổi, chánh thị một trang niên thiếu đầy hứa hẹn, kèm theo nhất thân y phục võ sĩ cắt may tinh xảo, đáng là người trong mộng của các thiếu nữ, đáng tiếc mục quang âm u, thần tình kiêu ngạo, tựa hồ người thiên hạ đều thua kém mình, chỉ đáng đặt dưới gót chân, khiến cho khó có ai có hảo cảm. Bất quá hắn chỉ là hạng hữu dũng vô mưu, tuổi còn trẻ đã đầy bụng xấu xa, giống như cha hắn sung mãn dã tâm, cứ dứt khoát phải giày xéo kẻ khác, lại dựa vào một lũ mất dạy gọi là "Kiến Khang thất công tử", hắn chính là long đầu của bọn này, tụt bè kết đảng, hoành hành khắp vùng Giang Tả.

Lúc này hắn đang ngồi trong chính sảnh của Tần Hoài lâu, phía sau có bảy tám gã thân tùy, nét mặt trở khác, nghe Thẩm lão bản của Tần Hoài lâu đang xuôi tay cung thân tận lời giải thích, vẫn không hề động dung.

Tân khách xung quanh thấy tình thế bất diệu, nếu chẳng lập tức thoái lui, cũng vội vàng len lén đi qua, tìm đến các nhà vệ sinh phòng khác.

Tổng Bi Phong bước vào chính sảnh, Tư Mã Nguyên Hiến cùng lũ thân tùy lập tức hướng mục quang tới, thần sắc bất thiện.

Tổng Bi Phong vẻ mặt bình tĩnh, đi thẳng tới trước mặt Tư Mã Nguyên Hiến, thi lễ xong lạnh lùng nói: "An công sai Bi Phong đại diện Thiên Thiên tiểu thư tới nhận lễ vật của Nguyên Hiến công tử".

Tư Mã Nguyên Hiến song mục loé lên sắc giận dữ, nhưng vẫn giữ thần thái bình tĩnh, nhíu mày nói: "Nguyên Hiến đương nhiên không dám quấy rầy An công, bất quá Nguyên Hiến mong được bồi tội trước mặt Thiên Thiên tiểu thư, hy vọng An công có thể tạo chút phương tiện, để Thiên Thiên tiểu thư ban ơn cho gặp".

Tổng Bi Phong bề ngoài không biểu hiện gì, nhưng trong lòng đột nhiên hết sức giận dữ, dù cho Tư Mã Đạo Tử tới gặp Tạ An, cũng không dám mạo phạm. Tư Mã Nguyên Hiến bất luận thân phận địa vị đều kém xa, lấy đâu ra tư cách nói chuyện cùng Tạ An, làm sao bỗng nhiên dám khoa trương đến thế, chẳng trách ngày thường Tạ An vốn thân thiện đối với những chuyện thường nhật, lần này lại giận dữ như thế.

Tổng Bi Phong nghĩ tới lời dằn dò của Tạ An, lập tức thần tình bất động, nói: "An công đã phân phó, nếu Nguyên Hiến công tử không nguyện ý mang lễ vật giao Bi Phong đưa lên Thiên Thiên tiểu thư, sẽ thỉnh các người cùng Nguyên Hiến công tử mang lễ bỏ ra khỏi Tần Hoài lâu".

Tư Mã Nguyên Hiến lập tức biến sắc, không nghĩ Tạ An vốn luôn ôn hòa nho nhã lại không lưu chút dư địa nào cho hắn, còn chưa kịp phát tác, trong đám thân tùy phía sau đã có hai kẻ bật kiếm nhảy ra, gào to: "Nô tài muốn chết!". Vung kiếm nhằm đầu Tổng Bi Phong chém tới, khiến cho Thẩm lão đứng bên hoảng sợ ngã ra đằng sau.

Bất luận Tư Mã Nguyên Hiến cậy thế cha ra làm sao, vẫn hiểu rõ không thể động võ với tùy tướng của Tạ An, đang muốn hét chúng ngừng tay, thì sự việc đã kết thúc.

Tổng Bi Phong trường kiếm sau lưng rời khỏi vỏ nhanh như điện, ngay lập tức hàn khí dàn dụa, kiếm khí lạnh buốt giăng đầy trước mặt Tư Mã Nguyên Hiến, như thể hữu hình.

Bao gồm cả Tư Mã Nguyên Hiến, người nào người nấy đều cảm giác không thể cử động, hóa thành mục tiêu công kích của kiếm khí, kiếm pháp quả là kinh nhân.

Mọi người tuy từ lâu nghe danh Tổng Bi Phong cùng kiếm pháp của hắn, nhưng chưa ai từng coi qua hắn xuất thủ, vì vậy cũng không hề để vào lòng, đến lúc này mới được lãnh giáo thủ đoạn của hắn.

Tiếng la thảm cất lên, hai kẻ công kích loạn choạng lui lại, hai thanh trường kiếm rơi loảng xoảng xuống đất, kiếm vẫn còn trong tay, chỉ có điều cả cánh tay đã chào tạm biệt chủ nhân, máu huyết phun ra thành vũng bao trùm cả hai cánh tay bị chặt đứt, thật khiến người thấy phải kinh hoàng.

"Tang".

Tổng Bi Phong tra kiếm vào vỏ, thần sắc thản nhiên như không có chuyện gì, thung dung nhìn vào khuôn mặt cắt không còn hạt máu của Tư Mã Nguyên Hiến, đột nhiên nói: "An công đã phân phó, dù cho Bi

Phong có phải mất mạng, Bi Phong cũng sẽ tận lực vì người làm cho thỏa đáng”.

Tư Mã Nguyên Hiến thấy thủ hạ đang vội vã bằng bó cho mấy kẻ bị thương, tuy hận không thể bạt kiếm chém kiếm thủ đáng sợ trước mặt nát như tương, nhưng hiểu rõ dù chơi trò quần khởi vậy công, sợ cũng không ăn thua gì. Cho dù lão gia của hắn đích thân xuất mã, đơn đả độc đấu cũng không chắc đã thắng nổi. Lập tức đứng lên, cầm hận hét to: "Chẳng cần gì hết, chúng ta đi!". Sải bước đi ra, chợt quay lại chỉ vào mặt Tống Bi Phong nói: "Tống Bi Phong, hãy nhớ ta, món nợ này sẽ có ngày ta trả ngươi gấp bội!".

Tống Bi Phong cười ha hả, cứ coi như không, xoay người đi mất, để lại Tư Mã Nguyên Hiến cùng thủ hạ cầm tức đến xanh lè mặt mũi.

Đúng như Lưu Dụ dự liệu, ranh giới phía bắc Biên Hoang tập vẫn còn trong giai đoạn phạt cây, hàng rào gỗ phía tây mới chỉ hoàn thành chưa tới một nửa, nhưng nếu công trình hoàn thành, sẽ bao quát toàn bộ Biên Hoang tập trong một đại mộc trại, khoảng đất trống hai bờ Dĩnh Thủy cũng nằm trong phạm vi một trại, dòng sông sẽ xuyên qua một trại chảy về nam.

Tây nam Biên Hoang tập, bờ đông Dĩnh Thủy, lều trướng san sát, không ngừng có thuyền từ thượng du ghé qua, trên bến thuyền Biên Hoang tập có chừng trăm chiếc thuyền lớn nhỏ, khắp nơi treo đèn, chiếu lên Biên Hoang tập từ trong ra ngoài sáng như ban ngày.

Có tới hàng vạn hoang nhân và Tần binh đang miệt mài đốn cây chuyển gỗ, hoang nhân đều là bang chúng Hồ bang thuộc Biên Hoang tập trước đây, nếu chúng biết sẽ bị bắt buộc ngày đêm làm việc khổ sở như thế này, chỉ sợ đã học theo Hán nhân chuồn đi rồi, có điều bây giờ hối cũng muộn.

Hoang nhân thuộc các bang hội đương nhiên áo quần thường phục, Tần binh thì cũng cởi bỏ áo giáp, động thủ tác nghiệp, lại còn có kẻ mang lợi khí chặt cây, đây một đồng, kia một đồng, tình thế hỗn loạn, người người đều lộ vẻ mỗi một, cho dù ngay trước mặt có người đi qua, cũng chẳng có hơi sức và thời gian đâu mà để ý.

Lưu Dụ và Yến Phi phục trong một bụi cây trên sườn dốc quan sát tình thế. Khu vực phạt cây tuy hỗn loạn, nhưng hai bên đông, bắc tường rào của Biên Hoang tập lại được canh phòng nghiêm ngặt, trên đầu tường cao đều có Tần quân đứng gác.

Hai bên bờ Dĩnh Thủy việc phòng vệ càng khẩn trương, chòi gác đặt khắp nơi. Lưu Dụ đau đầu nói: "Giá mà có một cơn mưa rào thì tốt biết bao".

Yến Phi nói: "Phương pháp duy nhất là theo mặt bắc Dĩnh Thủy lặn qua, rồi theo đường cống ngầm Cao Ngạn đã nói tiến vào tập".

Lưu Dụ nhú mày nói: "Khu vực chòi canh bố trí dọc theo hai bờ sông dài tới hai dặm, chúng ta không thể bết khí lâu như thế, nếu có thể đi dưới đáy nước nửa dặm đã là phi thường rồi".

Yến Phi hỏi: "Lưu huynh chẳng lẽ không tinh thông thủy tính sao?".

Lưu Dụ đáp: "Bỏ qua chuyện công phu, Yến huynh phải chăng nghĩ đến việc dùng công phu hoá khí bằng ống trúc dưới nước, trong bao đeo sau lưng ta đã dự bị sẵn hai ống đồng, chỉ vì việc này phiêu lưu quá nên không dám nói ra".

Yến Phi ngạc nhiên: "Vì sao lại có đến hai cái như thế?".

Lưu Dụ nói: "Ta sinh tính cẩn thận, cái ống đồng này là dự bị cho Cao Ngạn, lại còn có hai bộ y phục của Tần binh, phương tiện dùng để thâm nhập địch doanh, tất cả đều được bao kín không sợ ngâm nước".

Yến Phi nói: "Huynh không những cẩn thận, mà còn suy nghĩ chu toàn, chuẩn bị đầy đủ. Coi kìa! bắt đầu có người nào đẩy vớt các thân cây trôi theo bờ sông, có lẽ dùng cho việc kiến trúc đài quan sát, nếu chúng ta thay họ phụ trách vận chuyển gỗ thì thế nào nhỉ? không chừng có thể bớt mạo hiểm, đến thẳng được cửa cống ngầm nọ".

Trong tiếng cười khê, hai người chuồn nhanh tới khu đất có đám cây bị chặt phá.

o0o

Chỉ còn chừng nửa giờ nữa là trời sáng, Tạ Huyền mang Lưu Lao Chi cùng khoảng một trăm thân binh cưỡi ngựa phi nhanh trên đường quan đạo, bọn họ vừa gặp toán quân hộ tống Đại Yên ngọc tử, Tạ Huyền tự mình đã xem xét kỹ, rõ ràng là đồ thật, càng khẳng định ý nghĩa trọng đại của chuyến đi này. Trận chiến này đối với Tấn thất mà nói, ắt phải thắng chứ không được bại, đối với Tạ gia lại càng không thắng không được, bằng không cơ nghiệp khổ công gây dựng bấy lâu của Tạ gia sẽ phút chốc tan tành.

Kể từ khi nhà Tấn khai quốc tới nay, Tạ gia tuy đời nào cũng có người tài, triều nào cũng có quan chức, nhưng so với một vài gia tộc lừng danh đương thời, lịch sử của họ Tạ không phải là lâu đời, một số gia tộc từ đời Hán đã sớm có công danh lẫy lừng, còn Tạ gia phải tới thời Tào Ngụy mới có người làm quan, chỉ là chủ quản đồn điền, trung lang tướng, không phải chức quan hiển hách gì, đến thời Tấn sơ, tầng tổ của Tạ Huyền mới đạt được danh vị "thạc nho", thành quốc tử bác sĩ, vì gia tộc mà gây dựng địa vị. Tuy rằng danh khí Tạ gia bắt đầu khởi phát, nhưng cũng phải chờ đến đời Tạ Côn là tổ phụ Tạ Huyền, ông mặc dù không lập được công lao sự nghiệp to lớn với triều đình, nhưng là một nhà huyền học xuất chúng, danh tiếng của họ Tạ chính từ nơi ông mà bùng phát.

Gánh nặng trên vai Tạ Huyền chính là nếu không cẩn thận còn liên quan đến sự tồn tại hay diệt vong của nhà Tấn, đến vinh nhục của gia tộc, mà cả tới sự trỗi sụt của Ô Y hào môn thuộc về Vương, Tạ lưỡng gia.

Câu nói của Tạ An "cuộc sống thi tửu phong lưu chỉ có một đi không trở lại" bắt giắc lại vang lên trong đầu Tạ Huyền.

oOo

Mây đen che kín vầng trăng sáng, Lưu Dụ và Yến Phi áo quần bẩn thỉu mặt mũi nhem nhuốc trà trộn trong đám người chuyển gỗ, hợp lực khiêng một thân gỗ to như cánh tay trợ trụ, dài tới hai trượng, tìm nơi ánh đèn lửa chiếu không tới, từ từ men theo bờ sông phía đông Dĩnh thủy bên cạnh bến sông Biên Hoang tập mà đi.

Hai người đang lúc khấp khởi vì thành công, bỗng nhiên sau một đồng gỗ xuất hiện một bóng người, giọng tay ngăn lại nói: "Dừng bước".

Hai gã cảm thấy hết sức không ổn, định thần nhìn kỹ, chỉ thấy một khuôn mặt trét đầy bùn đất, dưới vành mũ kéo xuống thấp lộ ra một cặp mắt to đẹp long lanh như nước hồ thu, chớp chớp yêu kiều ngẩng ngửa hai người, đầy vẻ đắc ý.

Dù đã cố hết sức trấn định, nhưng hai gã vẫn hồn phi phách tán, âm thầm kêu khẽ: "Hồngбет!".

Nếu chẳng phải An Ngọc Tình đại yêu nữ thì còn là ai?

An Ngọc Tình dịch lại phía Yến Phi cảnh cáo: "Không được ném bỏ thân gỗ, Thái Bình ngọc bội trong tay ai, mau khai thật ra, nếu không ta sẽ kêu to có gian tế".

Yến Phi nhìn thẳng vào cặp mắt to của ả, nén hồi hộp nói: "Chúng ta đương nhiên là gian tế, chẳng lẽ An tiểu thư không phải, làm kinh động kẻ khác cũng chẳng phải là chuyện gì tốt đối với người".

An Ngọc Tình khẽ nhún vai nói: "Quá lắm là nhất phách lưỡng tán, coi xem ai chuồn nhanh hơn, bắt quá hảo sự mà các người giả ma giả quỷ định làm chắc chắn sẽ hồngбет, Ha ha! Không hơi đâu mà nói chuyện tầm phào với các người, mau mang đồ giao ra đây".

Lưu Dụ thầm kêu khổ, trời đã bắt đầu sáng, bọn họ không còn thời gian dây dưa với ả, ả rũ nói: "Đồ vật đã bị người ta cướp đi rồi".

Bốn phía mọi người đều bận công bận việc, chỉ có bọn họ đứng đó nói chuyện, may lại có một đồng gỗ che khuất, không sợ có kẻ dòm ngó.

An Ngọc Tình giận dữ nói: "Tin vào mồm người mới lạ chứ! Cho người cơ hội cuối cùng, nếu không ta sẽ la lên đấy!".

Yến Phi vội nói: "Bọn ta đã xem qua ngọc bội, có thể mô tả lại đồ hình ký tải trên đó, chỉ là mấy nét hình thể sơn thủy thôi mà!".

Lưu Dụ cũng trở miệng lưỡi: "Chỉ mong tiểu thư chịu nhượng lộ, bọn ta tất không nuốt lời".

An Ngọc Tình đang muốn nói, bỗng nghe âm thanh rít lên trên đầu, ba người kinh hãi nhìn lên, một vật thể hình cầu to cỡ hạt đào bay tới trên đầu bọn họ, cao hơn tầm tay với, liền nổ tung hóa thành một chùm sáng màu hồng chiếu rọi xung quanh, chiếu lên ba người làm rõ tới từng sợi tóc, thu hút hàng ngàn cặp mắt hướng lại. "Có gian tể!".

Có ai đẩy hết lên, mừng rỡ như giòng Lư Tuần.

Ba người nhìn ngó xung quanh, tứ phía đã vang lên tiếng vó ngựa, ba đội kỵ binh tuần tra đang lao tới như lang như hổ.

14. Hiểm Tử Hoàn Sinh

Yến Phi thầm kêu khổ, từ sau khi mẫu thân qua đời, gã hiểm khi chịu tham gia công chuyện của người khác, vậy mà lại phải kết thúc cuộc đời kiêu này. Khi nghe tin quân Tần nam lai, gã từng có ý định tuấn thân vì Biên Hoang tập, muốn kết thúc sinh mệnh theo cách như vậy. Thế nhưng đến lúc sinh tử quan đầu, sanh mệnh bản thân lại tự có một thứ lực lượng nào đó, khiến gã tự mình liên tục viện cố nọ kia vì sự sanh tồn mà chiến đấu mãnh liệt.

Trong lúc cùng Thác Bạt Khuê đào thoát khỏi Biên Hoang tập, gã có cảm giác như sống lại. Gã sở dĩ đáp ứng giúp Thác Bạt Khuê đối phó Phù Kiên, cố nhiên vì Phù Kiên là kẻ địch chung của gã và Thác Bạt Khuê, vì Thác Bạt Khuê là thân tộc của gã, nhưng còn vì trong tâm tình gã đã có những biến đổi vi diệu, hy vọng trong đời ít nhất cũng làm được một chuyện gì đó bản thân cho là có ý nghĩa.

Chỉ hận đã để cho Lư Tuần yêu đạo nhúng tay vào như thế, Thác Bạt Khuê sống chết còn chưa rõ, nhất thời tâm trí mơ hồ, đối với đám Tần binh đang ào ào xông tới như không hề có chút quan hệ gì.

Lưu Dụ trái lại hết sức kinh hãi, gã không giống Yến Phi ở chỗ vô cớ nảy sinh cảm xúc vô vị, lập tức tạm thời vứt bỏ chuyện thành bại nhiệm vụ, trong một sát na đã mau chóng quét ánh mắt ước lượng hình thế, dự liệu biện pháp ứng biến cứu mạng.

Lúc này bọn họ chỉ cách Dĩnh Thủy hơn ba chục trượng, đại địch trước mắt lúc này, nhất là phòng tuyến bảo vệ phía Dĩnh Thủy hết sức nghiêm mật, nếu theo hướng đó đào tẩu chẳng khác gì tự chui đầu vào lưới, dù rằng có thể mở đường máu lao xuống sông, vẫn khó tránh khỏi bị Tần quân hai bên bờ sông dùng cung cứng tên mạnh bắn chết.

Biên Hoang tập phía bên kia lại càng không thể trông mong gì, lúc này đã có tới hàng trăm lính Tần đang từ hướng đó ồ ồ kéo tới, phong tỏa hoàn toàn đường nhập tập, đường này rõ ràng không thông rồi.

Theo hướng bắc, có ba đội kỵ binh tuần tra, mỗi đội chừng năm chục người đang quất ngựa ầm ầm phi tới, có hai đội chính theo hướng đó lao đến, nếu chọn hướng này đào tẩu chẳng khác nào tự sát. Tà cưỡi ngựa bắn cung của Hồ binh thì không thể đùa được. Đội tuần tra khinh kỵ còn lại đang từ góc phía tây phi đến, như vậy nếu không tính đến hoang nhân đang đồn gỗ hay lính Tần xây dựng công sự, miễn cưỡng có thể nói phía tây còn có khuyết khẩu để chạy trốn, chỉ hận đó lại chính là phương hướng có tiếng hô hoán của Lư Tuần truyền lại. Cho dù có thể xông qua cửa quan này của Lư Tuần, còn phải chạy trốn vong mạng mới mong thoát khỏi khoai kỵ của Tần quân truy tìm, khả năng giữ mạng không dễ dàng chút nào, chưa nói đến chuyện còn phải hoàn thành sứ mệnh liên quan đến sự tồn vong của nam Tấn.

Nhất thời dù Lưu Dụ là người trầm ổn đa trí, cũng cảm thấy kể cùng lực kiệt, không biết nên làm thế nào thoát khỏi cảm giác tuyệt vọng, lại nữa thời gian không cho phép gã nghĩ ngợi lâu.

Xung quanh đó hoang nhân và cả lính công binh một mắt không chịu thối lui nhao nhao bỏ công bỏ việc chạy trốn lung tung, tránh khỏi tai bay vạ gió, nhất thời tình thế hỗn loạn đến cực điểm.

Lưu Dụ quay nhìn An Ngọc Tình, lúc này ở gần bọn họ nhất là đội kỵ binh từ khoảng ba trăm bộ lao đến, thời gian không thể trì hoãn, người đẹp bỗng lộ xuất một nét cười nguy dị, Lưu Dụ phát hiện ra điều này đang hết sức nghi hoặc, bỗng nghe một âm thanh "ba", một vầng khói tím đen bộc phát phía trước mặt ả, mau chóng khuếch tán, trước tiên che kín thân hình ả, tiếp đó là trùm kín gã và Yến Phi hai người. Khói tím dần dần lan tỏa ra ngoài.

Một vị chua chua xộc lên, Lưu Dụ vội bế hô hấp, lập tức có quyết định, hướng về phía có bóng Yến Phi thấp thoáng hét to: "Xuống nước!".

Yến Phi bị hơi khói của An Ngọc Tình che mắt cùng tiếng thét của Lưu Dụ làm vụt tỉnh lại, thầm khen Lưu Dụ lâm nguy bất loạn, suy nghĩ chu toàn.

Cần biết khi đó phóng hơi khói là thủ đoạn của An Ngọc Tình định khống chế hành động của hai người, ả muốn tiến lên phía bắc, người khác tất không được về nam, lợi dụng mê vụ của mình thoát thân, hiện tại Lưu Dụ bằng một câu nói như vậy, xem như thương lượng cùng An Ngọc Tình, sự thực lại đề tỉnh Yến Phi, nhất thiết hành động theo kế hoạch đã định, không lo bị An Ngọc Tình phát hiện họ đã theo đường thủy tiềm nhập Biên Hoang tập.

An ngọc Tình chưa kịp biểu thị ý tứ, hai người sớm đã tâm lãnh thần hội, cùng vận kinh quảng mạnh thân cây trong tay về phía kỵ mã gần nhất, đồng thời lao ngay về hướng Dĩnh Thủy.

Khói mù lúc này đã khuếch tán ra ngoài mười trượng, hoàn toàn che kín thân hình ba người, An Ngọc Tình khẽ thóa mạ một câu, chẳng thể không theo sau hai người, một là có Lư Tuần chắc đang núp đầu đó bên cạnh, hai là vì hai người có trong tay thứ mà ả nhất quyết đoạt được, bất kỳ vì nguyên nhân nào trong tình huống này, nữ nhân xảo quyết này cũng buộc phải cùng họ tiến thoái.

Trong tiếng xé gió, hơn chục mũi kinh tiễn bắn vào khoảng đất trống ba người vừa đứng bị trùm trong màn sương khói, tiếp đó là tiếng la hoảng của đối phương bị thân cây văng trúng người ngựa ngã lỏng chỏng.

"Ba!".

Một đám khói lại bùng lên cách bờ Dĩnh Thủy bảy tám trượng, khói tím lan tỏa ra bốn phía với tốc độ kinh người, khu vực phạt cây vốn loạn càng thêm loạn, hoang nhân và lính công binh mỗi một không chịu nổi bỏ chạy tứ tán, trở thành chướng ngại đối với cả kỵ mã và bộ binh Tần, lại thêm hơi khói mang mùi vị chua chát khó đối phó, khiến người ta nghĩ đến khả năng là một loại độc khí nào đấy, đồng thời Tần quân vốn mệt mỏi, người nào người nấy mang tâm cố kỵ, chỉ dám đứng ngoài phạm vi làn khói hư trương thanh thế.

Sương khói trong chốc lát đã bao phủ bờ tây Dĩnh Thủy cả một vùng rộng hàng trăm bộ, gió thổi không tan, lại lan tỏa sang đối ngạn, che kín cả một khúc sông. Ánh lửa chiếu vào vùng sương khói lấp lánh, nhưng lại không đủ chiếu sáng cả vùng xung quanh, càng làm tăng thêm vẻ quỷ dị.

Ba người lúc này chỉ cách Dĩnh Thủy mười trượng, trong chớp mắt là tới, hốt nhiên sau lưng sương tan khói tỏa, kinh khí ập tới, Lư Tuần tựa như lệ quỷ đòi mạng ở đằng sau kêu to: "Hãy để ngọc bội lại!".

An Ngọc Tình đi sau cùng cười tình tứ: "Trả cho người đây!". Ba mũi độc tạt lê xếp thành hình chữ phẩm nhanh như điện xẹt bắn tới Lư Tuần đang lao tới trong đám sương khói mịt mù phía sau.

Yến Phi và Lưu Dụ thầm kêu hảo, nếu hai người này đánh nhau một trận, hai gã có thể ung dung theo Dĩnh Thủy chuồn vào Biên Hoang tập, không có An Ngọc Tình bên cạnh vướng chân vướng tay.

Sự thực là Lưu Dụ đã sớm có chủ ý, tới bờ sông sẽ một đao lén tập kích An Ngọc Tình, cho dù không đả thương được ả, cũng có thể khiến ả không thể cứ như oan hồn lảng nhảng quấy rối họ. Lưu Dụ có thể không như Yến Phi, coi việc hoàn thành nhiệm vụ là quan trọng nhất, tuy đối phương là một mỹ nữ thiên kiều bá mị, gã cũng tuyệt đối không mềm lòng.

Lư Tuần lạnh lùng nói: "Chỉ là tiểu kỹ côn con!". Tốc độ truy đuổi không giảm mà tăng, ba mũi ám khí như lông bò lọt vào biển cỏ, vô ảnh vô tung, không chút ảnh hưởng tới hắn.

Ngoài ý liệu của hai gã, An Ngọc Tình cười duyên dáng: "Oan có đầu nợ có chủ, chuyện này vốn chẳng liên quan gì đến nô gia, ta sao phải khổ sở đứng giữa a!" Nói rồi dịch sang ngang nhường chỗ.

Chuyện này khiến Yến Phi hận yêu nữ thối tim, với tốc độ của họ, thực ra có thể vượt lên trước Lư Tuần một bước nhảy xuống dòng Dĩnh Thủy đang chìm trong làn sương khói mịt mù, nhưng nếu Lư Tuần truy theo họ dưới lòng sông, lúc ấy có trời mới biết hậu quả ra sao? Lại còn phải ứng phó với loạn tiễn của Tần binh bắn bừa xuống sông. Nghĩ tới đây, nhanh chóng dừng bước hướng về Lưu Dụ hét to: "Lưu huynh đi trước! Ta sẽ theo sau".

Vừa nói Diệp Luyện Hoa đã ra khỏi vỏ, toàn lực chém một kiếm vào đôi quỷ trảo của Lư Tuần đang từ trong đám mê vụ vọt tới như từ địa phủ lên nhân gian tìm mạng. Kinh khí mang theo khiến sương khói bao trùm thân hình gã cuộn lên không ngừng, kèm theo khí thể kinh nhân.

Lưu Dụ cười ha hả, xoay người, đao đã trong tay hét to: "Chúng ta cùng tiến cùng thoái!"

Rồi huy đao chém ngang vào hữu trảo của Lư Tuần.

Lư Tuần cười lạnh: "Muốn chết!"

Kinh khí nổ rầm trời, Lư Tuần không thẹn là truyền nhân đặc ý của Thái Bình Thiên sư Tôn Ân, đến phút cuối cùng đã biến chiêu từ trảo thành phát, tụ phong mau lẹ bắn ra, phân biệt đánh vào đao kiếm của hai người, hấn toàn lực xuất thủ, hy vọng một chiêu đánh bật đao kiếm khỏi tay đối phương.

Chỉ cần coi hấn xuất phát truy đuổi sau mà tới trước, lại thêm đã được coi mấy thủ đoạn của hấn tại Nhữ Âm, Yến Phi đã sớm biết rõ lợi hại của Lư Tuần, lâm thời ngấm lưu lại mấy phần lực đạo, chờ tới khi Lư Tuần kích trúng kiếm chiêu, dương kinh lập tức chuyển thành âm kinh. Luận công lực của Lư Tuần, vì hấn phải phân xuất nửa phần kinh khí đối phó với một đao lăng lệ của Lưu Dụ, cuối cùng một phát không ra đủ lực, để cho Diệp Luyện Hoa của Yến Phi len lỏi quần quít ập tới, lập tức khiến toàn bộ những biến hóa tiếp sau bị ngưng trệ, không thể lợi dụng được mấy cơ hội có thể ít nhất là đánh trọng thương một kẻ địch, tệ hại nhất là Yến Phi mau lẹ không kém gì Lưu Dụ, ngăn trở hoàn toàn không để hấn dùng thủ pháp tinh vi đối phó Lưu Dụ, chỉ còn mỗi cách cố sức ngạnh tiếp.

"Bồng!"

Lưu Dụ một đao dùng toàn lực, mãnh liệt kích trúng tay áo bên trái của Lư Tuần, bị chấn mạnh lão đảo lui một bước. Lư Tuần nhận một đao này toàn thân kịch chấn, khí huyết sôi trào, vì còn phải đối phó với Yến Phi nhất kiếm xảo đoạt thiên công cứ quần quít theo cánh tay công lên, hốt hoảng co người bật ngược ra sau.

Hai gã một chiêu thành công, đầu còn do dự chút nào, đao kiếm liên thủ, kẻ vai xông qua mấy tên Tần binh không sợ chết trấn giữ bên bờ sông, lao xuống Dĩnh Thủy mà đi.

Lưu Dụ và Yến Phi kẻ trước người sau lặn xuống lòng sông, toàn lực lướt tới phía trước, một mặt đề phòng loạn tiễn của địch nhân hai bên bờ, còn lo ngại Lư Tuần hoặc An Ngọc Tuần bám theo đằng sau.

Lúc này khói mù đã bao trùm toàn bộ khu vực bờ sông, bên ngoài địch nhân trùng trùng, với Lư Tuần và An Ngọc Tình còn lại duy nhất đào lộ là Dĩnh Thủy, thêm nữa bọn chúng dứt khoát vì ngọc bội mà không bỏ qua cho hai gã, thế nên họ càng phải sẵn sàng tư thế chờ đón.

Lưu Dụ trước tiên lặn sâu xuống chừng ba trượng, quyết định chủ ý, khi tiếp cận đáy sông sẽ men theo bờ ngấm bơi đi, lần tìm vào miệng cống ngấm nhập Biên Hoang tập, thoát ly hiểm cảnh.

Yến Phi đuổi theo phía sau Lưu Dụ, nước sông giá lạnh làm tinh thần gã phấn chấn, bỗng dưng cảm thấy rất không ổn, vì sao không nghe thấy âm thanh kinh tiễn bắn xuống nước, đang định cảnh cáo Lưu Dụ, đã thấy có chuyện xảy ra.

Dưới làn nước tối đen không trông rõ được năm ngón tay, cánh tay mang đao của Lưu Dụ bỗng sinh cảm ứng, đáy sông bỗng sát khí cực thịnh, một đạo kinh khí sắc nhọn nhắm thẳng ngực gã đập tới mãnh liệt, phía trước lập tức sóng ngầm cuộn ập đến, toàn thân như rớt xuống hố băng, bị kinh khí đối phương bao trùm hoàn toàn trời chặt.

Lưu Dụ thầm kêu hồng bét, vội vàng vung đao ứng địch, lòng chợt nghĩ đến một người, một đại tướng thuộc Đê tộc, thủ hạ của Phù Kiên tên là Lữ Quang, người này ngoại hiệu là "Long Vương", chính vì tính thông thủy tính, cũng chỉ có hấn ta với công phu dưới nước mới có thể tranh tiên một bước, ẩn mình dưới sông tiến hành đột kích, kinh khí sắc nhọn đâm tới chính là phát xuất từ "Hồn thủy thích" của Lữ Quang.

Đao thích giao kích trong làn nước, nhưng Lưu Dụ không có chút cảm giác vui vẻ nào, vì Lữ Quang thường dùng một đôi Hồn thủy thích, mình đánh trúng chỉ là một trong hai cây thích đó, âm mưu của đối phương chính là thu hút chú ý của mình, cây thủy thích còn lại đang không hơi không tiếng từ đáy nước tăm tối phóng tới, công kích vào điểm yếu hại của gã. Chỉ tiếc trong lúc vội vàng vô pháp biến chiêu, đành thu hồi

một phần khí kinh, mượn sức phản chấn từ đao thích giao kích bật người sang phía bờ tây, quả nhiên ngực trái như bị đập mạnh một chùy, lập tức toàn thân đau đớn kịch liệt, máu tươi ứa ra thành dòng.

Yến Phi mới nghĩ đến nguyên do địch nhân không bắn tên là có cao thủ đối phương nhanh hơn một bước tiềm phục dưới lòng sông nhằm vào bọn họ tập kích, mùi vị huyết tinh đã xộc tới, lại thêm cảm giác Lưu Dụ kiệt lực văng ra, trong lúc nguy cấp sinh tử quan đầu này, nếu để địch nhân tiếp tục truy kích Lưu Dụ sẽ chết chắc. Yến Phi mau chóng lao xuống thấp, Diệp Luyện Hoa canh đúng chỗ Lưu Dụ lướt tới, góc độ và thời gian hết sức chuẩn xác, Lưu Dụ vừa lặn qua một bên, Diệp Luyện Hoa đã lướt sát thân hình Lưu Dụ phóng ra nhanh như điện.

Lữ Quang vươn thủy thích lao thẳng về hướng Lưu Dụ, hoàn toàn không nghĩ có chuyện đối phương phản kích, còn mang theo quyết tâm lưỡng bại câu thương cùng địch nhân.

Kinh khí phát ra một tiếng nổ.

Mặc dù Lữ Quang công phu dưới nước rất cao, bị khí thể lăng lệ của Yến Phi bức bách đành bỏ qua Lưu Dụ, song thích kéo về vùng chéo lên miễn cưỡng chống lại một kiếm toàn lực của Yến Phi.

Đôi bên cùng hự lên một tiếng.

Yến Phi bị lực phản chấn của Lữ Quang hất bắn ngược lên trên, tuy nhiên gã đã sớm có chủ định cứu người, ngậm lưu dư lực, khi lên tới cách mặt nước chừng một trượng đã mau lẹ lách qua một bên, lao tới chỗ Lưu Dụ đang giãy giụa không ngừng.

Lữ Quang bị một kiếm của Lưu Dụ đánh bật xuống đáy nước, nhưng không giận mà lại vui, mũi chân vừa chạm đáy sông lập tức vọt lên, quyết phải lấy mạng Yến Phi. "Tùm, tùm!"

Tiếng nước bắn lên tung toé, Lữ Tuần theo sau Lưu Dụ và Yến Phi cũng đã nhảy xuống sông, vừa hay lúc Yến Phi dịch thân rồi đi, thủy thích của Lữ Quang công tới. Người trước cho rằng do một trong hai người Yến Phi dưới nước tập kích, kẻ sau lại nghĩ đó là đồng đảng của Yến Phi, nhất thời khởi lên một trận thủy chiến, biếu không cho Lưu Dụ và Yến Phi cơ hội ngàn vàng để đào tẩu.

oOo

Lúc này Yến Phi kéo theo Lưu Dụ toàn lực men theo bờ sông phía tây, theo đường cống ngầm được Cao Ngạn mách bảo bơi đi.

Đại bản doanh của Để bang nằm ở khu dân cư phía đông con đường lớn tại bắc môn của Biên Hoang tập. Cửa cống đâm ra một ao sen nằm trong một khu vườn hoang phía bắc tổng đàn Để bang, cách tổng đàn không xa.

Khi Yến Phi sức cùng lực tận lòi được Lưu Dụ ở trạng thái bán hôn mê lên bờ ao cỏ dại um tùm thì trời vừa sáng.

Bên trong phế viện yên ắng không một tiếng động, lạ nhất là bên ngoài cũng không nghe động tĩnh gì, chẳng có vẻ gì là đại quân Phù Tần đã trú nhập Biên Hoang tập.

Bên tổng đàn Để bang không người tựa hồ hợp lý, vì bang chúng thượng hạ đều bị trưng tập đi làm lao công ở mạn bắc Biên Hoang tập, còn xung quanh không phát hiện Tần binh lưu trú lại ra ngoài ý liệu. Yến Phi không có thời gian nghỉ ngơi nhiều, trước hết kiểm tra vết thương trên ngực Lưu Dụ, thăm kêu may mắn, vì miệng vết thương chỉ sâu vào chừng một tấc, không chạm đến gân cốt, tuy nhiên đối phương đã quán chú khí kinh vào thủy thích, tuy vết thương không sâu nhưng cũng đủ khiến Lưu Dụ thụ nội thương nghiêm trọng.

Yến Phi đỡ thân hình ướt nhẹp của Lưu Dụ nâng gã ngồi dậy, gỡ thanh đao vẫn được nắm cứng trong tay gã đặt sang một bên, hít sâu một hơi thở, nhắm mắt tĩnh dưỡng một khắc, đang định động thủ cứu người, chợt nghe tiếng nước động dưới ao sen truyền đến, nếu chẳng phải gã đang tĩnh tâm hành công vận khí, chắc rằng sẽ sơ hở bỏ qua vì mệt nhọc.

Gã kinh hãi nhìn về phía ao sen, An Ngọc Tình đẹp như thiên tiên mà cũng quý dị như u linh đang từ bên bờ ao, chân không chạm đất lướt đến như quỷ mị. Yến Phi cầm Diệp Luyện Hoa đặt ngang trên đùi, cố gắng tỏ vẻ ung dung, nhạt giọng nói: "Ta có một đề nghị, An tiểu thư có nguyện ý nghe chăng?"

An Ngọc Tình vốn định thừa lúc Lưu Dụ thụ thương, nhất cử chế trụ Yến Phi, dù không tìm ra bảo ngọc, cũng có thể dụng thủ pháp tàn khốc bức gã nói ra nơi hạ lạc của báu vật, nhưng lúc đó nhìn đôi mắt trong veo mà thâm bất khả trắc của Yến Phi, thấy thần thái ung dung tự tại của gã, lại không tự chủ được mà ngừng lại, nhú mày nói: "Bốn tiểu thư không có thời gian dây dưa với các người, mau mang bảo ngọc giao ra, ta sẽ tha cho hai cái tiểu mệnh của bọn người".

An Ngọc Tình thấp giọng: "Phải chăng là tên trộm ngựa trứ danh ấy?". Yến Phi gật đầu: "Chính là hần, nếu người muốn dùng cách xưng hô như thế".

Sau tường có tiếng động khẽ truyền ra, tiếp đó cả bức tường được dịch ra, bên dưới xuất hiện là Thác Bạt Khuê, nhìn thấy Yến Phi, lắc đầu ngạc nhiên cười khổ nói: "Sao lại là người?". Mục quang tiếp đó quét qua Lưu Dụ và An Ngọc Tình mà không hỏi gì, tiếp tục nói: "Tình thế đương nhiên không hay chút nào, xuống đi rồi hãy nói". Rồi quay lại đi xuống, bên dưới là một con đường lát đá. Yến Phi dẫn đầu cả bọn đi vào.

An Ngọc Tình không còn lựa chọn nào khác, thêm nữa thấy nói thiết kế xảo diệu nên càng thêm hứng thú, theo mọi người tiến vào. Lưu Dụ là người đi sau cùng, đương nhiên không quên mang cái chảo lớn đặt nguyên tại chỗ cũ, tất cả đều hồi phục nguyên dạng trước đó, bọn họ giống như biến đi mất dạng khỏi mặt đất Biên Hoang tập.

oOo

Thọ Dương thành, tướng quân phủ, đại đường.

Cao Ngạn bị Tạ Huyền nhiều lần gạn hỏi những tình huống tối hậu liên quan đến Biên Hoang tập, nhưng đặc biệt, không hề mất kiên nhẫn, cứ thế bấm lên. Lần này Tạ Huyền ngôn từ trúng đích, lời lẽ giản đơn súc tích, thêm Tạ Huyền có một khí chất ngoại mao cao quý hòa nhã, phong độ khí phách dễ khiến người thân cận thuận tòng, khiến hần có cảm giác thoải mái như cây cối gặp gió xuân, hướng chi Tạ Huyền tại Nam Tấn là bậc vô địch đại sư chẳng ai không ngưỡng mộ, cho nên Cao Ngạn thấy Tạ Huyền chịu mất thời gian hỏi han hần, chỉ cảm thấy vinh dự và kinh ngạc, vì thế mới phá lệ biết không thể không nói, nói là phải nói hết; cũng ngầm lấy làm kinh ngạc là đồ vật trong túi Yến Phi phó thác cho hần mang tới quả có uy lực đến mức khiến cả Tạ Huyền liền nửa đêm vội vã tới đây tự thân xử lý.

Trừ Lưu Lao Chi luôn túc trực một bên, ngay cả Hồ Bân cũng được lệnh lui khỏi đại đường.

Thanh âm của Tạ Huyền lại vang bên tai Cao Ngạn: "Cao huynh đệ thực chưa xem qua đồ vật trong túi đó sao?".

Cao Ngạn mặt đỏ lên, lúng túng nói: "Tiểu nhân không dám man trá, coi thì chưa coi qua, bắt quá đã từng sờ thử qua lớp da dê, cảm giác đó là một thứ đồ bằng ngọc thạch".

Lưu Lao Chi ngồi phía sau Tạ Huyền hiểu ý cười nhẹ.

Tạ Huyền gật đầu nói: "Ta tin lời Cao huynh đệ, có cơ tâm là chuyện thường, ta chỉ không minh bạch một điều, Cao huynh đệ là kẻ lão luyện, vì sao khi chưa rõ vật trong túi là thứ gì, không cần suy nghĩ vẫn mang tới Thọ Dương, không sợ bị người hãm hại hay sao?".

Cao Ngạn mặt càng đỏ dữ, thẹn thùng cười nói: "Huyền gia coi rất chuẩn, chuyện này đích thực không phù hợp với tác phong xưa nay của tiểu nhân, nhưng tiểu nhân thực quả sợ là khi nhìn thấy bảo vật sẽ sinh ra ý đồ bất chính, phụ mất sự ủy thác của Yến Phi".

Lưu Lao Chi kèm không được hỏi: "Nghe nói hoang nhân không ai tín nhiệm nhau, vì đâu người lại chịu tín nhiệm Yến Phi đến thế?".

Cao Ngạn ngơ ngác, tựa như trong lòng cũng đang tự hỏi đúng vấn đề này, một lúc sau thần tình cổ quái nói: "Nếu ở Biên Hoang tập muốn tìm một kẻ không hề kiến lợi vong nghĩa, đại khái chỉ có duy nhất Yến Phi, tiểu nhân cũng không hiểu tại sao mình lại có cách nghĩ như thế? Nhưng gã rất không giống kẻ khác, bất luận các bang hội dùng trọng kim bao nhiêu làm lễ vật, gã thủy chung không thêm để ý, cam tâm vì Đệ nhất lâu làm việc".

Tạ Huyền nói: "Có phải vì hành vi của gã xả thân cố thủ đồng môn lúc Hán nhân rời bỏ Biên Hoang đã làm người người cảm động thật sâu sắc không? Có thể là gã vẫn muốn vàng của người cơ mà".

Cao Ngạn cúi đầu, chậm chậm lắc đầu thấp giọng nói: "Tiểu nhân đúng là bị gã làm cảm động, nhưng lại không phải vì việc gã lưu lại tử thủ đồng môn, mà vì khi đang bị Khất Phục Quốc Nhân truy sát tới nơi, gã vẫn một thân một mình chia vai gánh vác, để cho tiểu nhân đào sanh, lúc đó tiểu nhân có cảm giác gã đối với việc ứng phó với Khất Phục Quốc Nhân hoàn toàn không nắm chắc. Ài! Tiểu nhân thực không giúp gì được cho gã, nếu lại cũng không tuân theo phân phó của gã, tiểu nhân làm sao dám nhìn mặt gã nữa đây?".

Tạ Huyền hô một tiếng "Hảo!", hân hoan gật đầu nói: "Gã hữu tình người hữu nghĩa, như thế mới đáng gọi anh hùng hảo hán".

Lưu Lao Chi nói theo: "Nếu Yến Phi không địch nổi Khất Phục Quốc Nhân, Cao huynh đệ há chẳng một phen trắng tay sao? Lại còn bị bọn ta hoài nghi nữa chứ".

Cao Ngạn đầy tin tưởng nói: "Yến Phi tuyệt không phải là kẻ đoan mệnh, nhân vì tiểu nhân bằng nhân quang đánh giá cổ vật của mình rất có tín tâm với Điệp Luyện Hoa của gã, bản thân Yến Phi lại càng không phải kẻ hữu dũng vô mưu. Cho đến bây giờ chưa ai có thể khiến cho gã phải nếm mùi cay đắng".

Tạ Huyền cảm thấy thú vị, hỏi: "Trong lòng ngươi, Yến Phi là hạng người thế nào?".

Cao Ngạn cười khở: "Biên Hoang tập chỉ sợ không ai có thể trả lời khẳng định câu hỏi của Huyền gia một cách sáng khoái, Yến Phi là người ra sao? Ài! Gã có lúc mấy ngày không nói chuyện, như là một người hoài bão nỗi niềm đau thương; có khi lại có thể cùng mình uống rượu cười nói, ngôn từ như nước chảy, gã kiến văn quảng bác, đối với các địa phương nhân tình phong thổ cực kỳ hiểu biết. Tại Biên Hoang tập không ai biết lai lịch gã, gã cũng chẳng nói gì về chuyện của bản thân. Hắc! Ở Biên Hoang tập hỏi chuyện riêng của người ta là đại kỵ mà".

Tạ Huyền nhủ mày nói: "Chiếu thời gian mà luận Yến Phi rời Biên Hoang tập cũng không cách thời điểm Cao huynh đệ ly khai Biên Hoang tập bao lâu. Lúc đó Mộ Dung Thùy còn chưa phong tỏa Tập, làm sao mà trong tay Yến Phi lại có ngọc tỷ Mộ Dung Thùy vẫn giấu kín? Yến Phi phải chăng biết tiếng Tiên Ti?".

Cao Ngạn nói: "Yến Phi chỉ dùng Hán ngữ, bất quá dám khẳng định gã hiểu hết tiếng nói các tộc Hồ, còn vì sao gã có ngọc tỷ của Mộ Dung Thùy, tiểu nhân cũng không rõ".

Tạ Huyền khẽ cười: "Cao huynh đệ yên tâm đi, bọn ta không chút hoài nghi ngươi, lại càng không hề nghi ngờ Yến Phi, Cao huynh đệ có thể lui xuống nghỉ ngơi được rồi, có chuyện ta lại sẽ cùng huynh đệ tán dóc nghe".

Sau khi Cao Ngạn thoái lui khỏi đại đường, Tạ Huyền trầm giọng nói: "Lao Chi coi chuyện này ra sao?".

Lưu Lao Chi bước tới bên tả ngồi xuống trước mặt Tạ Huyền nói: "Cao Ngạn tuy thường nghe danh giáo hoạt tham lợi, lần này tôi lại tin hẳn không nói sai, hẳn đối với Yến Phi thực sự có tình có nghĩa".

Tạ Huyền đồng ý: "Lao Chi coi việc rất chuẩn, nhưng chúng ta cũng không thể ký thác toàn bộ hy vọng vào Yến Phi cùng Mộ Dung Thùy ở đằng sau hẳn. Tin tức tình báo do Cao Ngạn mang lại hết sức hữu dụng để hiểu rõ kế hoạch của địch nhân. Như thế nào sẽ có biện pháp như thế, ta khả dĩ cũng đoán được chiến thuật và mưu mô của hẳn, tùy tiện sẽ để cho bên ta cùng quân tiên phong của Phù Kiên ngạnh đả một trận, trận này mà thắng, có thể khiến Chu Tự sanh xuất dị tâm đối với Phù Kiên, càng có thể thủ tín cùng Mộ Dung Thùy, cho hẳn biết rõ chúng ta đủ tư cách cùng hẳn hợp tác".

Lưu Lao Chi tuy không hiểu suy nghĩ trong đầu Tạ Huyền, nhưng hẳn luôn coi Tạ Huyền như thần minh, vội gật đầu đồng ý.

Tạ Huyền thở dài, ngược nhìn xà nhà nói: "Hy vọng ba ngày sau, Yến Phi có thể yên ổn tới gặp ta, hiện tại đối với gã ta có kỳ vọng rất lớn".

16. Di Lặc Dị Đoan

Hầm rượu rộng chừng ba trượng vuông, nói to không phải là to, nói nhỏ cũng không phải nhỏ. Có đến ba bốn trăm hũ Tuyết Giản Hương, đặt trên các giá gỗ thành tầng tầng lớp lớp, phân theo ngũ hành mà bố trí, đầu đuôi tương thông. Một ngọn đèn dầu đặt trên bậc đá ở bên chiếu sáng ra xung quanh.

Yến Phi bước xuống bậc đá, đưa tay ôm một hũ rượu lên, âu yếm vỗ về không rời tay: "Pháp môn kiếm tiền chân chính của Đệ Nhất lâu, chính là bảo bối này đây". Thác Bạt Khuê mục quang sáng rực đang dò xét An Ngọc Tình và Lưu Dụ, thần tình băng lãnh, thái độ không chút thiện ý.

Yến Phi quay đầu về phía An, Lưu hai người nói: "Xin hai vị nghỉ ngơi một lát".

Lưu Dụ vì nội thương chưa hoàn toàn thuyên giảm, sớm cảm thấy mệt mỏi kiệt sức, đặt mình ngồi xuống bậc đá, khẽ cười nói: "Nhị vị xin tùy tiện". Lại hướng về phía An Ngọc Tình nói: "An tiểu thư tốt nhất ở xa một chút, bằng không nếu để mỗ hoài nghi người có mưu đồ bất chính, phải lượng đao đối xử, chỉ e tổn thương hòa khí".

An Ngọc Tình dưới cái nhìn dò xét của Thác Bạt Khuê đang ngằm kinh hãi, hiểu rõ thân hãm tuyệt địa hiểm cảnh, Lưu Dụ lại đã chặn đường ra duy nhất, thăm kêu bất diệu, nhưng hồi thì đã muộn, hỉ còn cách tỏ ra không thèm để ý, yếu diệu hứ lên một tiếng, dịch sang một góc. Thường từ trước đến nay, nhờ vào nhan sắc khuynh quốc khuynh thành, ả luôn luôn chiếm được phần tiện nghi và ưu đãi, vậy mà ba nam nhân trước mặt đối với vẻ mỹ lệ của ả thấy đều coi cứ như không, nhất là Thác Bạt Khuê, nhìn ả như thể nhìn một đồ vật chết, không hề có một chút thay đổi tình cảm nhỏ nhặt nào. Người này tựa hồ không phải thiên tính lạnh lùng ngoan cố, mà là một nhân vật tâm trí kiên nghị đáng sợ.

Thác Bạt Khuê bị lời nói của Lưu Dụ làm cho mù mờ, càng không hiểu rõ quan hệ giữa ba người, lúc này Yến Phi một tay ôm hũ rượu, tay kia đặt lên vai hắn, cả hai theo thông đạo đi tới đầu bên kia của hầm rượu. Trong lòng hắn bất giác dâng lên cảm giác ấm áp, từ khi chia tay với Yến Phi, chưa hề có một người thứ hai nào có những động tác thân thiết như thế, mà hắn cũng không chấp nhận người khác làm như vậy.

Yến Phi nói: "Người thụ thương rồi à?".

Thác Bạt Khuê sát cơ trong song mục bùng lên, gật đầu nói: "Bọn chúng không biết làm thế nào mà đoán được ta ẩn thân trong đám Tiên Ti bang, bỗng nhiên điều động binh mã từ bốn phương tám hướng xông đến, may mà ta từng giờ từng phút giới bị, thấy tình thế không ổn lập tức xông khỏi trùng vây, chạy trốn tới đây. Nếu không có người cho ta biết ở đây có chỗ ẩn thân, chắc hẳn cái mạng này không còn nữa".

Yến Phi có thể tưởng tượng ra một trường đồ sát thảm liệt đầy khủng bố, Thác Bạt Khuê mặt đầy vẻ không vui, chính thị là nghĩ lại mà thêm đau lòng.

Hai người đi tới đầu bên kia, Thác Bạt Khuê nói: "Bọn họ là ai?".

Yến Phi lần lượt giải thích, Thác Bạt Khuê cuối cùng lộ xuất nụ cười, nói: "Tạ Huyền quả thật có chút tay nghề, ha! Người chẳng lẽ muốn làm người ôm hũ rượu như thế đi lại ngủ nghề hay sao?".

Yến Phi buông hũ rượu xuống, cùng Thác Bạt Khuê quay trở lại. Lưu Dụ đang ngồi trên bậc đá, song mục tinh quang ngời ngời chăm chú nhìn Thác Bạt Khuê, Thác Bạt Khuê cũng không hề khách khí, mục quang về dò xét nhìn lại. Yến Phi tuy rõ hai người có cùng mục tiêu vui vẻ hợp tác, nhưng vẫn có cảm giác giữa hai người ám tàng địch ý cạnh tranh; không biết là do phân biệt Hồ Hán, hay do mỗi người đều cảm thấy ngày sau người kia sẽ trở thành kình địch của mình. Cảm giác kỳ dị này thật khó mà giải thích. Còn về tình huống trước mắt hai người mà nói, Lưu Dụ vẫn chỉ là một viên tiểu tướng tầm thường ở Nam Tấn, thực lực của Thác Bạt Khuê thì còn lâu mới đủ thành sự. Mặt khác hiện tại hai người lại đều có thể thúc đẩy đại cục phát triển.

Bốn cánh tay nắm chặt.

Thác Bạt Khuê cười khê: "Lưu huynh tới hay lắm".

Bên kia Yến Phi hạ thấp giọng nói: "Lưu huynh đừng cho là lạ, đối với hắn, ta không có gì giấu giếm cả".

Hai người đều biết Yến Phi không muốn An Ngọc Tình nghe thấy, bất giác cùng quay đầu nhìn về phía ả.

Thác Bạt Khuê giang tay, nói nhỏ: "Thành đại sự bất câu tiểu tiết, Lưu huynh cho là như thế, nên chẳng?".

Lưu Dụ nhạ giọng nói: "Thái Bình yêu nữ, giết không thương xót".

An Ngọc Tình ở một góc tuy không nghe thấy lời nói của bọn họ, nhưng thấy hai người song mục không chút biểu tình đều nhìn đăm đăm vào mình, đương nhiên biết không phải là điều tốt lành, ngằm đề khí vận kinh, chuẩn bị ứng biến.

Yến Phi minh bạch hai người một hỏi một đáp đã quyết định đưa An Ngọc Tình đến chỗ chết, ngằm hít một hơi dài, nói: "Chuyện này để ta tác chủ". Tiếp đó cao giọng nói: "An tiểu thư an tâm, bọn ta trước tiên y theo lời hứa về bản đồ giao ra, sau đó sẽ nghĩ biện pháp đưa tiểu thư ly khai. Yến Phi này xin lấy đầu bảo đảm. Chỉ cần tiểu thư lập thế không phá hoại công chuyện của bọn ta, bọn ta quyết sẽ không nuốt lời".

An Ngọc Tình lần đầu tiên trong đời chân tâm cảm kích một người. Yến Phi khác hẳn Lưu Dụ và Thác Bạt Khuê, ít nhất cũng một lời hứa đáng ngàn vàng, bất kể trong tình huống nào cũng không hối hận.

Yến Phi đã nói như vậy, Lưu Dụ và Thác Bạt Khuê tuy ngàn lần không muốn, cũng không thể không theo ý gã.

Thác Bạt Khuê cười khở lắc đầu đi ra, không một lời phản đối. Lưu Dụ thì bất lực nói: "Trong bọc của ta có giấy bút, Yến huynh muốn sao thì làm vậy đi".

oOo

Tạ An hứa gả con gái cho Vương Quốc Bảo, một kẻ gian thần tặc tử, khi ấy ông sở dĩ đồng ý, một mặt vì Vương Quốc Bảo ác tính chưa rõ, muốn cho ái nữ vui lòng; chủ yếu còn vì tình thế bức bách, để duy trì quan hệ mật thiết giữa hai nhà Vương - Tạ, ông không thể không đáp ứng lời cầu thân của Vương Thản Chi.

Một hai năm trở lại đây, Vương Quốc Bảo với Tư Mã Đạo Tử qua lại hết sức thân mật, em gái họ của họ Vương là phi tử của họ Tư Mã, hai tên đảng điểm hợp ý, đều chìm đắm trong tửu sắc, tự nhiên mà thành tri kỷ. Thêm vào đó hai tên đều vì lý do khác biệt mà oán hận Tạ An, đồ kị Tạ Huyền, tình huống càng ngày càng căng thẳng.

Vương Quốc Bảo bất mãn với Tạ An bởi vì Tạ An căm ghét hắn độc ác, không trọng dụng hắn, chỉ đồng ý để hắn làm một chức quan không có gì vinh hiển là Thượng thư lang. Vương Quốc Bảo nghĩ mình xuất thân từ dòng dõi Lang Nha Vương, con em danh môn vọng tộc, vẫn mong có chức quan hiển hách Lại bộ lang, không đạt được sở nguyện, bèn đối với Tạ An ôm hận trong lòng, dùng mọi phương pháp đả kích Tạ gia. Lần này chiến tranh nam bắc, Vương Quốc Bảo và Tư Mã Đạo Tử đều bị loại khỏi quân đoàn kháng địch, lòng oán hận trong lòng bọn chúng có thể biết là thế nào.

Tạ An tâm tình nặng nề cất bước leo lên các bậc đá trong chủ đường. Một vị quý phụ từ cửa lớn bước ra nghênh đón, thoáng trông chỉ chừng ba mươi, nhìn kỹ thì đã không còn thanh xuân, khoé mắt đầy những nếp nhăn khó giấu, năm tháng tuy bất lưu tình, nhưng vẫn còn thấy được tầm nhan sắc chìm sa cá lặn buổi thiếu thời của một vị mỹ nhân đẹp đẽ, thần thái đoan trang nhàn nhã, với phong phạm khuê tú nhà đại gia. Tạ An ngạc nhiên nói: "Đạo Uẩn, là người đến đó sao?".

Tạ Đạo Uẩn là vị tài nữ của Tạ gia được người ngoài xưng mộ nhất, được xếp cùng những vị tiền cổ tài nữ Ban Tiệp Dư, Ban Chiêu, Thái Văn Cơ, Tả Phấn danh thơm trước sau tỏa sáng. Nàng là cháu gái yêu quý nhất của Tạ An, là tỷ tỷ của Tạ Huyền. Nàng đã được gả vào nhà họ Vương, trượng phu là thứ tử của đại thư pháp đại gia Vương Hy Chi, tên là Vương Ngưng Chi, bất quá cuộc hôn nhân này lại không mấy vui vẻ, mỗi lần nàng về nhà cha mẹ đều coi thấy nét buồn trên mi mắt, chỉ vì Tạ Đạo Uẩn xưa nay không nói chuyện về trượng phu, ông cũng không biết rõ vấn đề xuất hiện từ đâu. Nàng thanh đàm huyền học tạo nghệ đều vang lừng Giang Tả. Mỗi lần Tạ An gặp nàng, trong lòng đều ngậm tiếc vì sao nàng không sinh ra là nam nhi, mỗi khi Tạ gia có chuyện thì không phải chỉ dựa vào đệ đệ Tạ Huyền của nàng độc lực gánh vác.

Tạ Đạo Uẩn bước lên nắm tay áo Tạ An đi sang bên cửa nói: "Quốc Bảo mang nỗi oán giận nhị thúc không đoái hoài tới hắn phát tiết hết lên người Sính Đình, lại còn... ài! Để Sính Đình muội ở đó khó chịu đựng được thêm một thời gian a!".

Tạ An song mục loé lên, trầm giọng nói: "Súc sinh đó phải chăng dám vô lễ với Sính Đình?".

Tạ Đạo Uẩn cười khở nói: "Còn nhị thúc, hắn còn chưa dám động thủ đánh người đâu, bất quá lại đi xé bỏ tấm khăn thêu mà Sính Đình yêu thích nhất, thật làm cho người ta lo lắng".

Tạ An hồi phục lại sự bình tĩnh, điềm đạm thốt: "Nếu súc sinh đó không thân hành đến tạ tội với Sính Đình, đừng mong ta để Sính Đình về lại nhà họ Vương".

Tạ Đạo Uẩn trầm mặc một lát, nhẹ nhàng nói: "Nhị thúc có biết thánh thượng đã phê chuẩn dùng quốc khố để kiến tạo lại Di Lặc tự, nghênh tiếp Nhị Di Lặc Trúc Bất Quy của Di Lặc giáo không? nếu chẳng phải đại quân Phù Tần nam lai, chuyện này đã được mang ra thảo luận tại triều đình xem nên làm thế nào rồi".

Tạ An trong tâm chấn động kịch liệt, như dâng lên sóng gió ngập trời.

Nam Tấn chỉ chủ Tư Mã Diệu cùng thân đệ Tư Mã Đạo Tử hai người sùng bái Phật giáo, cho xây dựng Phật tự xa xỉ cùng cực, thân thiết quan hệ đa phần là nam nữ tăng đồ.

Phật giáo truyền từ Thiên Trúc, theo danh tánh mà nói, tăng lữ mang chữ Trúc, là đời thứ chín tính từ khi Thiên Trúc có nguyệt lịch, thuộc về họ của người Hồ, Hán nhân ở Trung thổ xuất gia làm tăng, cũng theo đây cải họ Trúc hoặc Chi. Vị phương ngoại hảo hữu của ông Chi Tuần vốn là người Hán họ Lưu, đã cải họ Chi.

Được quân vương suy sùng, tăng lữ xuất gia cũng được hưởng nhiều đặc quyền, lên tới một trình độ thượng đẳng nào đó rồi sẽ nhận được những đặc quyền giai cấp không kém gì các cao môn đại tộc, không những không phải phục vụ binh dịch, lại còn có thể được miễn thuế khóa. Chùa chiền có thể có các hộ tín đồ làm công việc gặt hái trồng trọt, lại còn có các hộ đảm nhiệm các loại tạp dịch. Đến nỗi cả các bạch đồ, dường như đều được xếp vào danh mục nô tỳ sở hữu bởi các tăng lữ cao cấp. Thậm chí các người trong cao môn đại tộc thuộc sa môn còn không chịu tuân theo những quy lệ của tục gia, cái gọi là nhất bất bái phụ mẫu, nhị bất bái đế hoàng, là nghĩa như thế.

Phật môn càng hưng thịnh, đảm phụ quốc gia càng nặng nề, thực là mối lo âm thầm của Nam Tấn. Nhưng nếu đem so sánh, lại còn lâu mới bằng mối hiểm họa sâu xa dữ dội gây nên bởi Di Lặc giáo mới hưng thịnh.

Di Lặc giáo là một loại dị đoan của Phật giáo, Tạ An vốn không hề có ác cảm với giáo nghĩa của Phật giáo, nếu không đã chẳng giao du mật thiết với Chi Tuần, tuy nhiên Di Lặc giáo lại là chuyện khác.

Nguyên lai trong kinh Phật giải thuyết về Thích Ca Phật Đà, Thích Ca không phải là vị Phật duy nhất, câu: "Thích Ca trước có lục Phật, Thích Ca kế lục Phật mà thành đạo, ở kiếp mới này, tương lai sẽ có Di Lặc Phật, kế tiếp Thích Ca giảng thế", lại thuyết: "Thích Ca chánh pháp trụ thế năm trăm năm, tương pháp một ngàn năm, mạt pháp một vạn năm", do vậy thời đại của Thích Ca đã đến lúc như mặt trời lặn non tây, đời thứ tám Di Lặc sẽ đứng kỳ xuất thế.

Tăng nhân bắc phương Trúc Khánh Pháp giương cao ngọn cờ "tân Phật xuất thế, trừ khử cự ma", sáng lập Di Lặc giáo, tự xưng là Đại Hoại Di Lặc, thế lực khuếch trương nhanh chóng. Trúc Bất Quy là nhân vật thứ hai có quyền kế thừa ngôi vị Di Lặc giáo chủ, hai tên này đều có võ công đạt cảnh giới siêu phàm nhập thánh, đã mấy lần Phật môn cao thủ liên thủ thảo phạt bọn chúng, đều hao binh tổn tướng rút về, khiến Di Lặc giáo thanh uy càng thịnh, người theo đến mỗi ngày một nhiều. Không ngờ được bây giờ lại có quan hệ chông chéo với Tư Mã Diệu và Tư Mã Đạo Tử, thế lực duỗi lần đến phương Nam, quả là hậu hoạn vô cùng, không biết giải quyết làm sao. Sự kinh hoàng của Tạ An không phải là không có đạo lý.

Thanh âm của Tạ Đạo Uẩn lại tiếp tục bên tai: "Theo lời của Ngưng Chi, thủ hạ tâm phúc của Tư Mã Đạo Tử là Việt Nha và Cô Thiên Thu phụ trách lo liệu phí dụng và

tài liệu của việc chấn hưng Di Lặc tự, việc này tất chắc chắn sẽ làm, khiến người ta phải lo lắng".

Tạ An hít sâu một hơi thở, lắc đầu cười khổ nói: "Chuyện này để ta cùng Chi Tuần thương lượng rồi mới nói, bây giờ ta đi gặp Sính Đình đã. Ài! Nữ nhi khổ mệnh của ta!".

oOo

An Ngọc Tình sắc mặt bình tĩnh nhận lấy ngọc đồ được Lưu Dụ và Yến Phi vẽ ra, không nói một lời, lánh ra góc xa nhất, xem kỹ và so sánh hai bản địa đồ rồi đi mất.

Ngồi trên bậc đá nhìn An Ngọc Tình đi khuất, Lưu Dụ có dự cảm bất an, vì tà công bí kỹ của ả từng xuất thủ nhiều vô kể, thấp giọng đề tỉnh hai người: "Coi chừng ả có thể dùng thủ đoạn lộng ma giả quỷ!".

Yến Phi biết trong lòng gã bất mãn mình cản trở bọn họ giết An Ngọc Tình, tránh khỏi bị ả làm vướng cẳng, ngậm thở một hơi, nói: "Thời gian không có nhiều, đêm nay chúng ta phải hoàn thành nhiệm vụ, sau đó sẽ tìm cách ly khai nơi này".

Thác Bạt Khuê nhìn theo An Ngọc Tình đi khuất sau một dãy những hồ rệu xếp thành hàng, lẩm bẩm: "Ít ra cũng nên làm cho ả ngất đi, đúng không?". Yến Phi nói: "Chúng ta nếu muốn thoát thân, vẫn còn phải nhờ đến cái trò chơi nho nhỏ của cô ta".

Hai người lần này lại không còn gì để nói.

Lưu Dụ quay sang nhìn Thác Bạt Khuê, nghiêm túc nói: "Thác Bạt huynh coi tình hình Mộ Dung Thùy ra sao?".

Thác Bạt Khuê ngồi bên cạnh Lưu Dụ, thấp giọng nói: "Huynh có thể coi ta như đại biểu của hãn. Lần này đại quân Phù Kiên nam lai, dùng kỵ binh hai mươi bảy vạn, bộ binh hơn sáu mươi vạn, nói vổng lên thành trăm vạn. Thực ra chủ lực chiến đấu là kỵ binh, bộ binh chỉ dùng để vận tải, chỉ viện cho kỵ binh tác chiến ở tiền tuyến. Đối với Phù Kiên mà nói, bộ binh quá lắm cũng chỉ là binh chủng phụ trợ, chuyện này không thể không nghiên cứu kỹ càng, vì có quan hệ đến thành bại của chiến tranh".

Lưu Dụ tinh thần chấn động mạnh, hiểu rõ Thác Bạt Khuê đang phân tích phân bố binh lực và kết cấu đại quân Phù Kiên. Người Hồ thường giỏi chiến đấu trên lưng ngựa, hơn xa Hán nhân, vì vậy lời nói của Thác Bạt Khuê có thể tin được. Không kềm được hỏi: "Câu nói này của Thác Bạt huynh phải chăng là từ miệng của Mộ Dung Thùy?".

Thác Bạt Khuê cười nhẹ, liếc mắt nhìn Yến Phi vừa ngồi xuống trước mặt hai người, gật đầu nói: "Có thể nói như vậy, nhưng cũng thêm vào kiến giải của cá nhân ta. Kỵ binh của Phù Kiên đa số là người Hồ, bộ binh là người Hán. Bố trí của Phù Kiên là dùng Phù Dung và Mộ Dung Thùy cùng hai mươi lăm vạn quân cả bộ lẫn kỵ làm tiên phong, sai Diêu Trường lo chuyện quân tình Ích Châu và Lương Châu, Phù Dung đánh Thọ Dương, Mộ Dung Thùy đánh Vân Thành. Một khi hạ xong hai thành, đại tướng Để tộc tâm phúc của Phù Kiên là Lương Thành thống lãnh năm vạn tinh kỵ đồn trú ở Lạc Giản, cùng Thọ Dương tương trợ nhau, liền đưa đại quân vượt sông Phì Thủy".

Lưu Dụ và Yến Phi ngơ ngác nhìn nhau, Lạc Giản nằm ở phía đông Thọ Dương, là nhánh chia ở hạ du Hoài Thủy, chỗ phân lưu của Lạc Giản và Hoài Thủy là Lạc Khẩu, nếu Phù Kiên mang trọng binh tới đóng ở đó, cùng Thọ Dương hỗ tương hỗ ứng, Phù Kiên sẽ dễ dàng vượt qua Phì Thủy, khi đó sẽ phân binh nhiều đường xuôi nam, công thành chiếm đất, thẳng tới tận Trường Giang mới gặp cách trở, Kiến Khang sẽ rơi vào tình thế nguy hiểm.

Thêm vào thiết kế Biên Hoang tập thành hậu phương chi viện khổng lồ, có thể thấy lần này Phù Kiên xua quân nam hạ, kế hoạch chu toàn, tuyệt đối không sai loạn.

Thác Bạt Khuê khẽ cười: "Năm vạn kỵ binh này là tinh nhuệ của Để tộc, nhưng sự thực quân tiên phong ngoài ba vạn kỵ binh Tiên Ti tộc của Mộ Dung Thùy, số quân kỵ còn lại đều thuộc Để tộc tinh nhuệ, nếu Lương Thành và Phù Dung lưỡng quân gặp thảm bại, Phù Kiên thế lực mong manh khốn khó, nếu chạy về phương bắc, cũng biến thành không nơi nhờ cậy, hậu quả ra sao không khó tưởng tượng".

Yến Phi cuối cùng cũng minh bạch, Thác Bạt Khuê và Mộ Dung Thùy quả là cao minh, mục tiêu của họ là để cho Nam Tấn tận diệt tinh hoa của Để tộc quân, khi đó cho dù Phù Kiên phản hồi phương bắc, Đại Tấn quốc cũng vẫn khó tránh được vận mệnh nước mất nhà tan. Khi đó ai trở thành tân vương của phương Bắc, còn phải xem quyền đầu của người đó có đủ cứng hay không.

Lưu Dụ miễn cưỡng trấn áp cơn chấn động hãi hùng trong tâm, gã là người hiểu binh pháp, càng hiểu rõ đại kế của Tạ Huyền dựa vào Phì Thủy kháng địch. Nếu để Phù Kiên mang một đội tinh binh bố trí tại Lạc Khẩu, Tạ Huyền khi đó mới đến thì binh lực bạc nhược đến mức đáng thương của Bắc phủ binh sẽ trở thành lương đầu thọ địch, chỉ có thể lui về bờ nam Trường Giang, ngồi coi địch nhân khí thế như gió cuốn mây bay thu gom các trấn Giang Bắc, việc duy nhất có thể làm là chờ coi khi nào thì địch nhân vượt sông tiến công Kiến Khang, không kềm được trầm giọng nói: "Mộ Dung Thùy trong tình huống như vậy có thể có động tác gì?".

Thác Bạt Khuê ung dung nói: "Hãn căn bản không cần làm gì, mà hãn không làm gì cũng đủ khiến Phù Kiên rút dài ở trận chiến này, vấn đề ở chỗ nam nhân các người có biết nắm lấy cơ hội hay không. Mộ Dung Thùy sau khi hạ được Vân Thành, sẽ ngừng lại giữ đất, để phòng Hoàn thị ở Kinh Châu, Phù Kiên sẽ không thể không phân cho Mộ Dung Thùy tinh binh để làm việc này, để phòng Hoàn Xung từ phía tây đột kích. Trong lòng Phù Kiên còn có kỵ Hoàn Xung hơn nhiều so với Tạ Huyền".

Tiếp đó khoé môi lượn lờ một nét cười khó nhận ra, nhạt giọng nói: "Tạ Huyền nếu cao minh như truyền thuyết, nên hiểu rõ câu chuyện này có thể khiến toàn bộ tình thế nghịch chuyển, chỉ có tốc chiến, mới có thể tốc thắng".

Lưu Dụ và Yến Phi cùng ngẫm kêu lợi hại, bọn họ đương nhiên không hiểu rõ sự thực Tạ An sớm đã có tiên kiến rõ ràng, không then là vị chủ soái vận trù sáng suốt, quyết thắng ngoài ngàn dặm, Tạ Huyền cũng hiểu sâu sắc những chuyện liên quan bên trong, cho nên quyết tâm thắng cho được trận đầu khi địch nhân còn chưa đứng vững.

Phải biết binh mã của Phù Kiên lên tới chín chục vạn, hành quân chậm chạp, lương thảo nặng nề điều phối khó khăn, cho nên đã hạ định đại kế đem kỵ binh chủ lực tinh nhuệ công hãm Thọ Dương và Vân Thành trước, tụ tập ở Lạc Khẩu, xây dựng cứ điểm vững chắc ở tiền tuyến, sau đó đợi đại quân tập trung, sẽ vượt qua Phì Thủy xuống nam, chiến lược này không một chút sai sót. Bắc Phủ binh là đội quân duy nhất có thể thừa cơ địch nhân hành quân vất vả, binh lực chưa tập trung đầy đủ, người mệt ngựa mỏi, chủ động tiến công, đánh giết đối phương trở tay không kịp. Hiện tại Thác Bạt Khuê tận tình nói rõ sách lược của Phù quân cho Lưu Dụ, Tạ Huyền tự mình có thể chiếm hết tiên cơ, đưa ra biện pháp phản kích thích hợp.

Trận này nếu Phù Kiên bại, những kẻ lãnh đồn chính là quân bản bộ Để binh của hắn. Mộ Dung Thùy, Diêu Trường thì chẳng những không tổn hại tí gì, lại còn có thể tọa hưởng kỳ thành.

Lưu Dụ đột nhiên nói: "Ta phải lập tức mau chóng trở về".

Yến Phi gật đầu đồng ý, vì rằng với những tin tức tình báo trên quý Thác Bạt Khuê vừa thấu lộ có thể xáo động Chu Tự lại quy hàng Nam Tấn hay không đã không còn là vấn đề khó khăn gì nữa, có chăng cũng chỉ là câu chuyện về gấm thêu hoa vui vẻ mà thôi.

Nhưng khi Yến Phi đưa ra ý kiến này, Thác Bạt Khuê lại lắc đầu nói: "Không được! Chu Tự sẽ là quân bài trọng yếu phi thường".

Lưu Dụ đang muốn truy vấn thì có tiếng động lạ từ mặt đất truyền tới, hai người đồng thời kinh hãi, biết rằng địch nhân bắt đầu triển khai kế hoạch tra xét triệt để Đệ Nhất lâu. Tuy biết rõ chuyện này tất nhiên phải phát sinh, đến thời điểm phát sinh ba người vẫn bất giác cảm thấy thót tim, chỉ có thể đợi chờ sự phán quyết của vận mệnh.

17. Vì Họa Được Phúc

"Bình!".

Tư mã Đạo Tử đập tay lên cái kỷ nhỏ bên cạnh, mắng lớn: "Tư mã Đạo Tử ta anh hùng một cõi, tại sao lại sinh ra người một tên vô dụng ngu ngốc như ngươi vậy? Không biết mình được bao nhiêu cân lượng mà dám tranh phong thất thổ với Tạ An? Đừng nói gì lão ta chỉ chém cụt tay hai nô tài kia, cho dù lão có chặt tay người, ta cũng không nói được gì".

Tư mã Nguyên Hiên nước mắt khuất nhục lưng tròn, nỗ lực kềm nén không để nước mắt trào ra, khổ một cái là hai hàng lệ vẫn không chịu nghe lời mà cứ tuôn chảy, quỳ trước mặt Tư mã Đạo Tử, cúi đầu không dám đáp lời.

Lang Nha Vương phủ của Tư mã Đạo Tử ở ngoài cửa đại tư mã trong Kiến Khang Cung, trong phủ lâu các trùng điệp. Sáng sớm hôm đó sau khi bãi triều đã cùng đám tâm phúc Viên Duyệt Chi, Vương Quốc Bảo, Việt Nha, Cô Thiên Thu bốn người về phủ nghị sự, đang lúc thương lượng, Tư mã Nguyên Hiên tự thị mình được cưng chiều, tiến vào kể than với cha về chuyện đêm qua ở Tần Hoài Lâu, nào ngờ lại bị Tư mã Đạo Tử mắng tưới.

Vương Quốc Bảo ngồi chiếu bên phải không cầm được bênh giùm Nguyên Hiên: "Nguyên Hiên công tử niên kỷ còn trẻ, có lúc không biết nặng nhẹ, có thể tha thứ dựa theo hoàn cảnh. Bất quá, hừ, không nhìn mặt tăng cũng nên nể mặt Phật, Trung thư giám tuy là nhạc trượng của ta, lão ta kỳ này làm quá đáng rồi!".

Viên Duyệt Chi bên kia cũng hừ lạnh: "Cũng khó trách lão ta, hiện tại đột nhiên nắm lấy quân chính đại quyền, đâu có tránh khỏi đắc ý, theo tôi thấy lão ta muốn tỏ ra oai thế bề trên đối với bọn ta".

Tư mã Đạo Tử lại chừng như không nghe thấy lời nói của hai người, cũng có vẻ như không nhìn thấy Việt Nha và Cô Thiên Thu hai người gật đầu biểu thị đồng ý, giận dữ chăm chăm nhìn Tư mã Nguyên Hiên lúc này vẫn không dám ngược đầu dậy mà chỉ có thể ngậm cảm kích lời nói an ủi của Vương Quốc Bảo và Viên

Duyệt Chi, y gần từng tiếng: "Không tự lượng thực lực, gây nhục nhã. Tà phạt ngươi nội trong mười ngày không được bước ra cửa phủ nữa bước, mau đi luyện kiếm cho ta. Cút!"

Tư mã Nguyên Hiến mặt mày uất ức đi ra, Tư mã Đạo Tử lắc đầu cười: "Khà khà! Hay cho Tạ An! Hay cho Tống Bì Phong!"

Việt Nha thấp giọng hỏi dò: "Vương gia có phải định bỏ qua chuyện này?"

Tư mã Đạo Tử bắn mục quang qua Việt Nha, diêm đạm thốt: "Người nói ta phải làm sao chứ? Hiện tại đại quân Phù Tần tràn xuống phương Nam, bọn ta có qua được cái nạn này hay không còn chưa biết chắc được, hoàng huynh cũng không thể không dựa dẫm Tạ An, ta có thể được phép đụng đến lão ta sao?"

Vương Quốc Bảo hiến kế: "Bọn ta ít ra có thể để cho hoàng thượng biết được chuyện này, Tạ An nắm được quân quyền, liền dung túng bộc phá làm dữ, cả Nguyên Hiến công tử cũng không tha, hoàng thượng biết vậy làm sao mà không giới phòng lão ta chứ?"

Chỉ nghe gã kêu thẳng tên Tạ An, nghĩ ra độc kế thô bỉ như vậy là có thể biết gã đối với Tạ An không còn một chút thân tình kính ý gì, hận tới thấu xương, muốn dồn vào tử địa mới cam tâm.

Tư mã Đạo Tử mặt có vẻ do dự.

Viên Duyệt Chi coi mặt bất lòng, nói thêm: "Do vụ này có liên quan tới vương gia, không nên để vương gia nói với hoàng thượng, nếu có thể để Trần thực viên chuyển lời đến tai hoàng thượng, lời nói càng có sức thuyết phục".

Tất cả mọi người bao gồm Tư mã Đạo Tử, ai ai cũng để lộ nụ cười ám muội, nụ cười của Vương Quốc Bảo lại càng méo xệch.

Vốn quý phi mà Tấn đế Tư mã Diệu một mực sủng ái nhất là Trần thực viên, "thực viên" là một thứ cấp bậc quý phi, là quý phi cấp tối cao. Thân tín trong khuê các của Trần thực viên có ni cô Diệu Âm được gọi là "Tiểu Ni", cùng Vương Quốc Bảo có mối quan hệ không thể nói cho ai biết, Viên Duyệt Chi nói như vậy, có khác nào dạy cho Vương Quốc Bảo thông qua Diệu Âm mà khiến Trần thực viên nói xấu Tạ An với Tư mã Diệu. Người biết mối quan hệ giữa Vương Quốc Bảo và Diệu Âm đâu có mấy ai, xảo hợp là người có mặt ở đây lại là người biết, cho nên cười ám muội, Vương Quốc Bảo vì vậy thần tình mới ngượng nghịu.

Chúng nhân mục quang đều lạc trên người Tư mã Đạo Tử, chờ quyết định của y. Tư mã Đạo Tử thần nhiên thốt: "Trước hết làm như vậy đi".

Bọn Vương Quốc Bảo biết rõ Tư mã Đạo Tử trách mắng Tư mã Nguyên Hiến không phải là không muốn đụng chạm đến Tạ An, chỉ là không thể mượn vụ này mà làm khó Tạ An, vì thời cơ chưa thích hợp, cố đè nén ý muốn báo thù của Tư mã Nguyên Hiến.

Viên Duyệt Chi thở dài nhẹ nhõm: "Theo tin tức truyền từ trong cung ra, hoàng thượng không còn sủng ái Trần thực viên nhiều như lúc trước nữa, nếu không phải có hai vị vương tử nói giúp nài nỉ ta, nói không chừng hoàng thượng đã tống nài nỉ vào lãnh cung, không thêm ngó ngàng tới".

Hoàng hậu của Tấn đế Tư mã Diệu là Vương Pháp Huệ, xuất thân Vương thị danh môn đại tộc ở Thái Nguyên, mười sáu tuổi được tuyển nhập cung làm Hậu, nào ngờ nàng ta lại nghiện rượu quá nặng, tính tình lại vừa kiêu ngạo vừa ghen tỵ, mới hai mươi mốt tuổi đã qua đời. Trần thực viên tên thật là Trần Quy Nữ, con gái của phường chèo Trần Nghiêm, hoa dung nguyệt mạo, ca vũ đều tinh, được tuyển vào cung làm thực viên, sinh hạ được hai đứa con trai Tư mã Tôn và Tư mã Đức cho Tư mã Diệu, được Tư mã Diệu sủng ái, bất quá người yếu lắm bệnh, khó có thể ngày ngày bồi hầu Tư mã Diệu tận tình hoan lạc, Tư mã Diệu luôn luôn đắm say tửu sắc đương nhiên không thỏa mãn, không ngừng truy tầm của mới, cho nên không sủng ái nàng ta nhiều như trước.

Tư mã Đạo Tử cười khỏ: "Hoàng thượng tâm ý khó đoán, chuyện đó ai ai cũng không có cách".

Cô Thiên Thu nói: "Nếu bọn ta có thể tìm được một tuyệt sắc mỹ nhân thiên kiều bá mị, lại biết cách thăm dò đưa đẩy tâm ý của hoàng thượng, thêm vào chịu nghe lời, phương diện đó cũng không phải hoàn toàn không có biện pháp".

Tư mã Đạo Tử phản chấn tinh thần: "Nghe Thiên Thu nói như vậy, chắc biết có hạng gái đó ở đâu chứ?"

Cô Thiên Thu đi bằng đầu gối tới trước, thẳng đến kề sát Tư mã Đạo Tử, rù rì một cách thần bí cực kỳ bên tai y.

Tư mã Đạo Tử nghe nói trên mặt nét mừng càng lúc càng nồng đậm, cuối cùng vỗ đùi lớn tiếng: "Thiên Thu lập tức tiến hành chuyện này đi. Tà An! Trận chiến này bất luận là thành hay là bại, người đều không còn bao nhiêu ngày giờ nữa, để xem người còn có thể đắc ý hoành hành được tới khi nào đây!"

oOo

Tiếng rồn rảng chảo sắt quăng xuống đất từ bên trên truyền xuống, kinh tâm động phách, hiển thị binh Tàn đang triển khai lực lợi triệt để trong Đệ nhất Lô, cả ông lò cũng không bỏ qua.

Địch nhân mau chóng tìm đến đây như vậy, thật vượt ngoài ý liệu của bọn họ, chỉ khổ là bọn họ không còn cách nào. Nếu địch nhân kỹ càng không để lọt một tác đất, truy tầm ra hầm ngầm, bọn họ không thể nào độn thổ giấu mình.

Yến Phi mục quang quay sang góc An Ngọc Tình đang thu lu ẩn tàng, nàng mỹ nữ đó cũng tựa hồ biết thân biết phận như bọn họ, không dám tạo ra tiếng động. Bên trên thỉnh linh tĩnh lặng lại, tiếng la ó lắng đi.

Ba người đưa mắt nhìn nhau, tay Lưu Dụ nắm chặt cán đao, Thác Bạt Khuê từ từ tháo song kích trên lưng xuống, bất luận cơ hội nhỏ nhoi tới đâu, bọn họ cũng phải tận lực gồng mình đột vây.

Yến Phi lại sinh ra cảm giác mơ hồ không biết mình đang ở đây, một cảm giác kỳ dị vừa quen thuộc vừa xa lạ. Tất cả trước mắt tựa hồ không có bất cứ quan hệ gì với chàng, khơi khơi lại giống như có dính líu sâu đậm. Thứ tình huống là người tham dự mà cũng lại là khách bàng quan, như đang trải qua trong mộng cảnh, chuyện xảy ra xung quanh cứ lẩn quẩn giữa thật và không thật.

Từ sau khi mẹ chàng qua đời, chàng thỉnh thoảng có thứ cảm giác đó. Cái chết của mẫu thân khiến cho chàng nhận biết sự tuyệt đối và tàn nhẫn của tử vong, mà trên sự thật mỗi một người sau khi sinh ra đã liền chờ chực tử vong tới, chỉ có thể chọn quên nó đi, cứ như tử vong không tồn tại. Nhưng cuối cùng cũng có một ngày mình cũng khó tránh khỏi phải đối diện nó, cho dù tử vong có thể là sự khởi đầu của một cuộc sống khác!

"Bình! Bình!"

Hai tiếng động gạch đá vỡ tan vang lên, từ bên trên truyền xuống, Yến Phi còn chưa hoàn toàn tỉnh táo lại, Thác Bạt Khuê đã búng người lên trước mặt chàng, chạy lên bậc đá, tiếp theo đó là Lưu Dụ.

Thời gian chừng như đột nhiên chậm lại, chàng có thể nhìn rõ ràng mỗi một động tác của bọn họ, có thể nhất thời không biết mục đích của hành động của bọn họ, càng không rõ chuyện gì đã xảy ra.

Đang lúc hai người trước sau phóng lên bậc thang đá, lại "oành!" một tiếng như sấm sét sát mang tai, bộc phát tại đầu trên thạch cấp, vọng hưởng gấp bội lần hồi nẩy, đất đá rơi xuống rào rào.

Yến Phi sực tỉnh lại, hồn vía quay về nhân thế nắm bắt tình hình xảy ra trước mắt.

Địch nhân đang dùng một loại thiết chùy phá ông lò trong nhà bếp của Đệ nhất Lô bên trên, bao gồm cả cái lò cửa vào địa đạo, nếu lò bị hủy, đường vào tự nhiên sẽ lộ ra, bọn họ không còn may mắn nữa.

Yến Phi ngược mắt nhìn, thấy Thác Bạt Khuê dùng binh khí và tấm lưng xoay tay đội cửa vào, Lưu Dụ cũng lần tới bên cạnh hắn, bộ dạng cũng y hệt, hai người gồng lưng đỡ gạch đá lớn có nhỏ có đang rải rơi từ cửa vào. Yến Phi thấy vậy, liền phóng lên bậc cấp, giơ hai tay ra, che chắn đất đá, ba người hợp lại thành một đội.

Đó là kế duy nhất có thể làm trong khi không còn biện pháp, không để gạch đá rơi xuống bậc cấp, để lộ ra cửa vào, có tám chín cái lò, địch nhân có khi sơ hở để lộ.

Gạch đá bể vỡ không ngừng rơi đập trên lưng và lòng bàn tay ba người, rớt lẫn xuống thạch cấp, thanh âm thiết chùy oanh kích mặt đá không ngừng đinh tai nhức óc, mỗi một tiếng đều vang vọng tận sâu trong tâm khảm ba người, khiến cho bọn họ như chìm mình trong một trường ác mộng không bờ bến. Chuyện duy nhất có thể làm là tận lực ngăn cản không để đất đá vỡ nát, nhưng tiếng người và tiếng chùy đập bên trên

lại càng lúc càng ép sát rõ rệt, làm cho bọn họ càng lúc càng cảm thấy được sự tiếp cận và áp lực của địch nhân.

”Oành!”.

Ba người đầu cổ mặt mày dính đầy tro bụi, lúc đất đá chui luồn luôn vào cổ, tiếng oanh kích cuối cùng đã đình chỉ. Bọn họ có thể tưởng tượng đây là đã biến thành bụi, chỉ còn một khoảnh còn nguyên nhờ vào máu thịt của bọn họ chống đỡ, nếu không cửa vào hầm rượu đã bộc lộ dưới mắt địch nhân rồi.

Thanh âm của Khất Phục Quốc Nhân từ bên trên truyền xuống: ”Bọn chúng thật ra đang trốn ở đâu? Không ngờ không phải trong Đệ nhất Lô, bọn ta đã lục tìm mỗi một tác đất, thật kỳ quái!”.

Một thanh âm thô bạo khác nói: ”Ta đã nói chỉ bằng hỏa thiêu trọn tòa quĩ lâu này đi, xem xem bọn chúng còn có thể trốn ở đâu nữa?”.

Lại một người khác: ”Theo Mông Tôn thấy, trong Tập có khi còn có địa đạo khác đưa ra khỏi tập, hoặc có khi có mật thất dưới đất gì đó, nhưng khẳng định là không phải trong Đệ nhất Lô”.

Bên trên lại im lặng trở lại.

Sau một hồi, một thanh âm bình tĩnh thốt: ”Nếu có bí đạo mật thất, vậy thì thật là đau đầu. Thiêu hủy Đệ nhất Lô căn bản trở thành chuyện vô bổ, Thiên Vương hiện tại đã đến ngoài Tập, lúc nào cũng có thể vào Tập, càng không thể thiêu đốt phừng phừng ngút trời, khói lửa ngùn ngụt. Chỉ cần bọn ta tăng cường thủ vệ tuần phòng canh gác, đồng thời tiếp tục tiến hành truy tìm. Địch nhân cực nhọc tiềm nhập Biên Hoang Tập, mục đích chỉ có một, là không tự lượng sức mình định hành thích Thiên Vương, bọn ta cứ nghiêm ngặt bố trí vây bọc chu đáo, bọn chúng còn có thể làm gì được nữa chứ?”.

Ba người tuy không nhận ra thanh âm của y, bất quá nghe giọng điệu ra lệnh của y, có thể khẳng định chính là Phù Dung.

Ngưng một chút, Phù Dung lại tiếp tục nói: ”Hành động truy bắt địch nhân giao cho Quốc Nhân toàn quyền xử lý, tất cả những người tập nhập, đặc biệt là người của tứ bang, dứt khoát không cho phép vào Tập. Bọn ta đồng thời cải biến khẩu lệnh, phàm là người không biết khẩu lệnh, cứ coi là địch nhân. Ta hiện tại phải ra Tập nghênh tiếp Thiên Vương, mọi việc cứ y theo kế hoạch đã định mà tiến hành”.

Khất Phục Quốc Nhân nói: ”Thỉnh Phù nguyên soái ban cho khẩu lệnh”. Khẩu lệnh là thủ pháp quen dùng để bảo an trong quân doanh, dùng phân biệt địch ta, tránh có người trà trộn vào bản doanh.

Phù Dung thốt: ”Hề là người Tấn tất bất tài, không kham nổi một chiêu!”.

Câu nói đó y hạ thấp giọng nói ra, khiến cho ba người này giờ bên dưới không dám động đậy hiểu rõ khi Phù Kiên tiến vào Biên Hoang Tập, lưu lại bên mình toàn là quan binh cội rễ Đệ tộc.

Tiếp đó, thanh âm của địch nhân rời xa.

Trong bóng tối dưới địa đạo, ba người sáu con mắt nhìn nhau, ngấm ngấm mừng hên, tưởng gặp họa lại được phúc, còn biết được cả khẩu lệnh bí mật của địch nhân. Thác Bạt Khuê thấp giọng: ”Giá gỗ!”.

Yến Phi đương nhiên hiểu ý tứ của hắn, chỉ có điều hai tay không rảnh, đang đỡ hai góc gạch đá bề vữa, cười khổ: ”Chỉ còn nước thỉnh An đại tiểu thư của bọn ta đến giúp”.

oOo

Tạ Huyền đi lên tường thành Thọ Dương, có Hồ Bân và Lưu Lao Chi theo hầu, quan sát hình thế.

Phì Thủy từ phương Bắc chảy đến, nhập vào Hoài Thủy, lại về hướng Nam vòng qua rìa Đông Bắc của Thọ Dương thành, nằm giữa Bát Công Sơn và Thọ Dương, duỗi về phía Nam, Hoài Thủy vạch ngang hỗ trợ nửa dặm thành Bắc. Dĩnh Thủy một đoạn sông từ Biên Hoang Tập đến Hoài Thủy, chảy song song với Phì Thủy, hai con sông cách nhau mười mấy dặm, chỗ Dĩnh Thủy nhập vào Hoài Thủy kêu là Dĩnh khẩu, Phì Thủy nhập vào Hoài Thủy kêu là Hạp Thạch, một thượng du một hạ du, cách nhau chưa đến mười dặm.

Hồ Bân thăm dò: ”Thọ Dương ôm sát chỗ trọng yếu Dĩnh khẩu, Hạp Thạch nơi ba con sông giao nối, chỉ cần Thọ Dương ngày nào còn giữ được, địch nhân đừng hòng nam hạ”.

Mục quang của Tạ Huyền đang đưa dọc theo đoạn sông Phì Thủy, hình thế Hạp Thạch hiểm yếu, hầu như ven sông toàn là loạn thạch, dòng nước sau khi ra khỏi Hạp Thạch chảy chậm, đặc biệt là đoạn sông phía Đông Bắc Thọ Dương và Bát Công Sơn, nước nông mà rộng, thấy rõ đáy, không cần bắt cầu nhân mã cũng có thể lội qua sông, chỉ cần ông trời đừng cho mưa lớn, quân Phù Tần có thể mau mắn vượt sông. Phải biết Phù Tần chờ thời tiết sơ đông này xâm lấn là đã trải qua toan tính thâm sâu. Nếu không, chờ đến mùa xuân hạ mưa nhiều, khó tránh khỏi biến họa.

Lưu Lao Chi tuy không nói gì, Tạ Huyền có thể đoán ra hẳn trên sự thật đồng ý với cách nhìn của Hồ Bân, thành trì nằm ở chỗ cốt yếu then chốt như vậy, buông bỏ không không thì thật đáng tiếc.

Tạ Huyền điềm đàm thốt: "Phù Kiên lên tiếng quân binh điều động có cả trăm vạn, Hồ tướng quân có nắm chắc giữ được Thọ Dương không?"

Hồ Bân mặt hiện thần sắc hiên ngang, đáp: "Thuộc hạ quyết đánh tới một binh một tốt cuối cùng cũng phải vì nguyên soái mà tử thủ Thọ Dương, không để Tần quân nam hạ".

Tạ Huyền gật đầu: "Hay! Bất quá lần này ta phải thắng một trận đẹp mắt, hơn nữa phải tốc chiến tốc quyết, không thể cùng địch nhân tiến hành một trận đánh bên công bên thủ lâu dài. Một khi Thọ Dương biến thành Cô Thành, có thể kéo dài mười ngày chứ không ít, bọn ta biến thành hoàn toàn bị động, còn phải đoán xem địch nhân theo con đường nào nam hạ. Bằng vào binh lực bạc nhược của bọn ta, dưới tình huống như vậy, căn bản không có cách nào ngăn trở Phù Kiên, cho nên Thọ Dương không thể không buông bỏ".

Tiếp đó ông để lộ nụ cười, giọng nói khẳng định tràn đầy lòng tin: "Mình có thể buông Thọ Dương rơi vào tay địch nhân, địch nhân từ không dấu biến thành có dấu, còn mất cả thế chủ động, lúc đó chỉ cần bọn ta đặt quân trong Bát Công Sơn, Phù Kiên làm sao dám qua Phì Thủy nửa bước?"

Hồ Bân ngẫm nghĩ: "Phù Kiên là người biết cầm binh, chủ lực đại quân tuy lần theo Dĩnh Thủy để vượt Hoài Thủy đánh Thọ Dương, lại chắc sẽ chia một cánh quân khác lên trên Dĩnh Khẩu xuôi xuống vượt sông Hoài, hồ tương hô ứng, đến lúc đó bọn ta biến thành trước sau đều đụng địch, tình thế không hay".

Lưu Lao Chi gật đầu: "Nếu tôi là Phù Kiên, tối thiểu cũng chia làm hai cánh quân, một cánh ở Dĩnh Thủy thượng du vượt sông Hoài, ép thẳng Đại Giang, làm cho Hoàn đại tư mã không dám vọng động. Một cánh khác ở Thọ Dương hạ du vượt sông Hoài, tiến tới giữ Lạc Khẩu, kiến thiết doanh lũy phòng ngự chắc chắn, hồ tương hô ứng cùng chủ lực đại quân đang chiếm lĩnh Thọ Dương".

Nụ cười của Tạ Huyền nở rộng, hân hoan thốt: "Đó chính là then chốt thắng bại, địch nhân một nhọc viễn chinh mà đến, thêm vào tự thị binh lực gấp mười ta, sinh ra ý khinh địch, càng không nghĩ đến bọn ta sẽ chủ động tiến kích, tựa như thoái mà thật ra là tiến, cho nên chỉ cần bọn ta dùng kỳ binh đúng lúc đúng chỗ, trận này mức thắng cực cao".

Hồ Bân và Lưu Lao Chi còn chưa hiểu Tạ Huyền đang có ý niệm gì trong lòng, đồng thanh: "Xin nguyên soái chỉ dạy!"

Tạ Huyền hai mắt bừng sáng, ngưng vọng nhìn vùng đồng hoang bờ đông Phì Thủy, trầm giọng: "Bọn ta cần mười hai canh giờ giám sát động tĩnh bờ bắc Hoài Thủy, lấy Lạc Khẩu làm nơi then chốt, chỉ cần địch nhân theo đó mà đến, bọn ta có thể có thể lợi dụng địch còn chưa đứng vững, dùng kỳ binh đột tập. Nếu có thể phá được, chủ lực đại quân của Phù Kiên bị ép lưu lại ở bờ tây Phì Thủy, lúc đó mới là mới chính là thời cơ tốt để bọn ta đánh một trận tay đôi với Phù Kiên".

Lưu Lao Chi nghe vậy tinh thần phấn chấn: "Lao Chi xin lãnh cánh quân đó".

Tạ Huyền lắc đầu: "Ta còn cần người suất lĩnh thủy quân, chờ người Tần vượt sông Hoài đoạn tuyệt giao thông thủy lộ của bọn chúng, cắt đứt đường lương của bọn chúng, khiến bọn chúng không có thời cơ chín mùi để giao phong toàn diện với bọn ta. Khả khả! Ít người cũng có chỗ tốt của ít người, luận về mức độ linh hoạt, quân Phù còn thua xa ta, ta phải dạy cho Phù Kiên sự cay đắng chôn hết trăm vạn binh sĩ".

Lưu Lao Chi và Hồ Bân gật đầu theo.

Từ xưa đến nay, người Hồ phương Bắc thiện mã chiến, người phương Nam thiện thủy chiến. Giao thủ trên sông nước, người Hồ phương Bắc không có lần nào là không thua thiệt. Bốn năm trước người Hồ xâm lấn

miền Nam, vì bị cắt đứt đường lương trên nước, đại bại lui về, lần này địch nhân tuy tăng cường hơn gấp mười, nếu tính về thủy quân, vẫn không khác biệt gì trước.

Không cần biết là kỹ thuật điều khiển thuyền và dụng cụ trang bị của chiến thuyền, phương Nam đều hơn xa phương Bắc, Giang Nam vẫn là nơi kiến tạo thuyền bè trứ danh nhất thiên hạ. Lưu Lao Chi tinh thông thủy chiến, có hấn chủ trì, Phù Kiên đừng hòng có thể tùy tiện vận tải quan binh theo thủy đạo, đặc biệt là dưới sự gườm gườm như hổ rình mồi của thủy binh tinh nhuệ Bắc phủ.

Tạ Huyền thốt: "Hà Khiêm đang cầm quân trên đường đó, Hồ tướng quân có thể truyền lệnh của ta, kêu gã tuyển chọn năm ngàn tinh nhuệ tách ra tiềm phục nơi kín đáo gần Lạc Khẩu, chờ đợi tuyển quân tiên phong của địch nhân kéo đến. Một khi địch nhân hiện thân, để gã tự mình quyết định, nhắm thời cơ chuẩn mực, toàn lực xuất kích, không được thất bại".

Hồ Bân lớn tiếng vang dạ, lãnh lệnh ra đi.

Tạ Huyền cười khà khà: "Hay cho An thúc, đến bây giờ ta thân hành đến đây mới minh bạch cái câu tốc chiến tốc thắng của lão nhân gia người, kiến thức thật dồi dào làm sao".

Nghe đến tên Tạ An, Lưu Lao Chi nghiêm túc kính cẩn hẳn.

Tạ Huyền nhìn kỹ mảnh sơn hà then chốt của sự tồn vong của đất Nam Tấn, ôn nhu thốt: "An thúc! Tạ Huyền tuyệt sẽ không làm cho người thất vọng".

18. Dị Đoan Tà Thuyết

Hẻm Ô Y, Tạ phủ đông viện Vọng Hoài Các.

Tạ An và Chi Độn hai người sóng vai tựa lan can, nhìn xuống sông Tần Hoài chậm rãi rót vào Đại Giang.

Thác Bạt Khuê nói: "May là còn hai canh giờ nữa trời mới tối, ả nếu muốn hại bọn ta, dù sao cũng phải đợi đến lúc trời vừa tối mới có hành động".

Lưu Dụ cảm thấy an tâm, gật đầu đồng ý: "Hiện tại bọn ta đã biết khẩu lệnh Tần quân dùng trong Tập, lại có hai bộ quân phục Tần quân, phải lợi dụng làm sao mới hay đây?".

Thác Bạt Khuê nói: "Còn lưu trong Tập toàn là thân binh của Phù Kiên, quân phục khác với Tần binh khác, quân phục của người có dùng được không?".

Lưu Dụ vui vẻ đáp: "Phương diện đó hoàn toàn không thành vấn đề".

Yến Phi trầm ngâm: "Chỗ Phù Kiên ở không nằm ngoài một trong những tổng đàn của Biên Hoang Tập lục bang, khả năng lớn nhất là tổng đàn của Đê bang và Hán bang, Đê bang là vì quan hệ đồng tộc, Hán bang là vì nơi đó có quy mô nhất trong lục đàn".

Thác Bạt Khuê nói: "Mười phần có chín là tổng đàn Hán bang, Phù Kiên thích phô trương, lại thích thoải mái, tất nhiên chọn trạch xá tốt nhất đến nghỉ chân, còn Phù Dung lại biết rõ tâm ý của y hơn bất cứ một ai".

Lưu Dụ rùng mình: "Nói vậy chỗ bọn ta ở hiện tại là nơi thủ vệ sâm nghiêm nhất". Yến Phi thở dài: "Chắc là vậy".

Bối Đệ Nhất Lâu thuộc phạm vi thế lực của Hán bang, mà tổng đàn Hán bang nằm kề bên, địch nhân phòng vệ khu này đương nhiên là đặc biệt sâm nghiêm.

Thác Bạt Khuê mỉm cười: "Lại cũng bớt đi cho bọn ta không ít công phu, Phù Kiên ở đâu, Chu Tự chắc cũng ở gần, trong đám chư tướng của Phù Kiên, Chu Tự là người biết rõ tình huống phương Nam nhất, vì vậy mỗi lần Phù Kiên muốn nghị định sách lược, tất sẽ tìm Chu Tự đến hỏi".

Lưu Dụ tinh thần phấn chấn: "Mộ Dung Thùy có lẽ cũng ở gần kề? Nếu bọn ta liên hệ được gã, gã có thể sẽ giúp cho một tay phải không?".

Thác Bạt Khuê lắc đầu: "Người quá là không rõ về Mộ Dung Thùy, nếu bọn ta đi tìm gã như vậy, gã nói không chừng sẽ tận tay bắt giữ bọn ta, tránh làm cho Phù Kiên hoài nghi, tất cả chỉ có thể bằng vào tự bọn ta nghĩ biện pháp".

Lưu Dụ trầm mặc.

Yến Phi nói: "Hai người các người giả làm thân binh của Phù Kiên, kiếm cách tìm Chu Tự. Còn ta quen thuộc tình hình Biên Hoang Tập, dễ tránh khỏi tai mắt của địch nhân hơn các người, một khi các người thành sự đi ra đến ngoài Tập, lại kiếm cách làm cho hỗn loạn một chút, dẫn dụ sự chú ý của quân Tần, ta và An đại tiểu thư liền có thể thừa cơ mượn đạn khói thoát thân".

Lưu Dụ nói: "Bọn ta cũng có thể đoạt lấy hai bộ quân phục đem về".

Thác Bạt Khuê lắc đầu: "Người không nên làm vậy. Quy định của quân binh Tần đi tuần và canh gác chia thành ít nhất cũng mười người một tổ, cho dù người có bản lĩnh đồng thời chế ngự mười người, chưa đầy một khắc là bị người ta phát giác, lúc đó các người càng khó lòng trở bước".

Yến Phi cười cười nói: "Lưu huynh an tâm, ta sẽ có cách tự bảo vệ". Lưu Dụ thở dài: "Đã là có quy định mười người lập thành một tổ, bọn ta hai người nếu ngang nhiên đi ra, có phải sẽ lập tức bị người ta nhận ra là mạo xưng không?". Thác Bạt Khuê nói: "Chỉ cần bọn ta mạo xưng là lính truyền tin của Phù Kiên, lại biết khẩu lệnh, chắc có cơ hội trà trộn ra, lần này không thể không mạo hiểm".

Ngưng một chút, nháy mắt với Lưu Dụ: "Lưu huynh tính toán cẩn mật, không hổ là nhân tài xuất sắc trong Bắc Phủ binh tướng, nếu chịu hợp tác với ta, có thể giành lấy một vùng đất trời Bắc phương".

Lưu Dụ ngạc nhiên: "Người không ngờ lại chiêu nhận ta? Khả khả, hiện thời người còn chưa làm được chuyện gì ở phương Bắc, nếu bọn ta trận này đại bại dưới tay Phù Kiên, khả năng Bắc phạt xa vời, người nói ta chọn lựa làm sao?".

Yến Phi nghe vậy ráng nhin cười, trong lòng nghĩ nếu không có tình huống thật đặc biệt như vậy, đừng hòng hai người hợp tác với nhau.

Thác Bạt Khuê vẫn bình tĩnh thư thái nói: "Bắc phạt? À! Chuyện Bắc phạt của các người căn bản không có hy vọng. Trước hết quân mã Giang Nam của các người thiếu thốn hỗn tạp, quân vận chỉ duy nhất có đường thủy, nếu đường thủy không lọt, chỉ có đường nhân lương vu địch 5, hai đường thủy vận và nhân lương vu địch có một làm không được thì khó lòng nói tới Bắc phạt. Kế đó là Bắc phương bất luận có chia năm xẻ bảy tới mức nào, thủy chung hình thế vẫn là Bắc cường Nam nhược, trên phương diện hộ khẩu và tài nguyên, quân Bắc phương chiếm ưu thế áp đảo".

Lưu Dụ không phục: "Lời nói của Thác Bạt huynh khiến người ta khó đồng ý, nói gì thì Nam triều cũng là Trung Nguyên chính thống, là nơi lúc nào cũng nằm trong lòng người Hán tộc ở phương Bắc, cũng chỉ có phía mà lòng người hướng tới mới có thể thống nhất thiên hạ".

Thác Bạt Khuê chọc lại: "Lưu huynh quá là không rõ tình hình phương Bắc, từ lúc Phù Kiên đăng vị, hết sức thúc đẩy chính sách Hán hóa và dung hợp dân tộc, sự phân biệt Hồ Hán đã dần dần trở thành mơ hồ. Hán nhân phương Bắc đâu còn khao khát trông mong gì Nam Tấn đã thối nát đến tận tột đỉnh, có quan niệm nhận miếu chứ không nhận thần, ai có thể bình định đất Trung Nguyên núi Tung sông Lạc, người đó liền trở thành chính thống. Nếu không bộ quân của Phù Kiên không thể có đại bộ phận là người Hán. Hiện tại cái sót của Phù Kiên là chưa thể triệt để giải quyết vấn đề dân tộc, một khi giải quyết xong, Bắc phương không còn vấn đề xung đột dân tộc nữa. Nền kinh tế và lực lượng vũ bị mạnh mẽ tiềm tàng của Bắc phương một khi tận lực phát huy, chính quyền Giang Tả làm sao có thể ngăn trở được?"

Lưu Dụ đang định phản bác, chỗ cửa ra có tiếng động lạ truyền vào, tiếp đó là thanh âm cát đá rơi xuống bậc cấp, ba người lập tức hồn phi phách tán.

o0o

Chú thích:

1 Sa môn: giới thầy tu.

2 Kiến thuật: chỉ nêu đề tài, chưa giải nghĩa.

3 Thiên Sư Đạo: Ngũ Đấu Mễ Đạo (nghĩa là "đạo Năm Đấu Gạo"), cũng gọi Thiên Sư Đạo, là một giáo phái ra đời trong giai đoạn đầu của Đạo giáo, tức cuối đời Đông Hán (25-220) trong lịch sử Trung Quốc, do Trương Lăng (34-156) sáng lập. Từ đời Đông Tấn trở đi Ngũ Đấu Mễ Đạo được gọi là Thiên Sư Đạo, từ đời nhà Nguyên trở đi gọi là Chính Nhất Đạo.

Xem thêm về các cuộc khởi nghĩa của Thiên Sư Đạo vào thời Tấn:

4 Mê yên đạn: đạn khói mù.

5 Nhân lương vu địch: Thiên thứ nhì trong "Tôn Tử Binh Pháp" là "Tác Chiến Thiên" đề xuất một tư tưởng trọng yếu --- "Nhân lương vu địch", ý tứ của bốn chữ này là nói: lúc thống lĩnh quân đội tiến vào đất địch tác chiến, phải rành chuyện giải quyết lương thực của nước địch mà bổ cấp, do vậy giảm bớt tiêu hao cho kinh tế nước nhà.

19. Liễn Âm Hoa Minh

Tạ Huyền, Lưu Lao Chi và mười mấy thân binh từ bờ tây Phì Thủy giục ngựa vượt ngang Phì Thủy, đoạn sông này hai bờ là bãi cát rộng rãi, nước vừa chậm vừa nông, chỗ sâu nhất chỉ tới bụng ngựa.

Tạ Huyền quan sát bờ đông, cuối bãi cát là một cánh rừng thưa thoai thoải ngang chân Bát Công Sơn, tiếp đó trải thẳng lên đỉnh núi, hình thế hùng hồn bàng bạc, cây cối rậm rạp.

Đến bờ đông, Tạ Huyền vẫn trầm ngâm không nói gì, giật ngựa quay đầu, dõi nhìn bờ tây cách hai ba trăm bước, trầm giọng: "Nếu Phù Kiên băng vào tình kỳ đánh trận đầu vượt sông, binh lực của bọn ta căn bản không đủ để cản trở".

Lưu Lao Chi nói: "Dễ mà, chỉ cần bọn ta mượn thế dưới cánh rừng cao của Bát Công Sơn, thiết trí lũy trại kiên cố, phối hợp với cung cứng tên mạnh, đá gỗ lăn, có thể khiến cho Phù Kiên khó lòng tiến tới một tấc đất".

Tạ Huyền lắc đầu: "Đó chỉ có thể cản được Phù Kiên vài ngày, y không những có thể chia binh lần theo Phì Thủy vòng qua Bát Công Sơn, còn có thể đi đường tắt nam hạ, đổi lại công đả các quận huyện khác".

Lưu Lao Chi rùng mình: "Huyền soái quyết ý một trận thư hùng với Phù Kiên tại Phì Thủy?".

Tạ Huyền kiên định thốt: "Đó là cách thắng duy nhất, lợi dụng Phù quân đường dài lặn lội, thể lực mệt nhọc, bọn ta tinh nhuệ tinh táo, lấy nhanh đánh chậm, đánh nhanh xong nhanh. Trước trận chiến bọn ta lợi dụng tâm khinh địch của Phù Kiên, dùng xảo kế nhiều phen làm địch ngỡ vực, dắt mũi Phù Kiên, trận này tất có thể thủ thắng".

Lưu Lao Chi thấp giọng hỏi: "Dám hỏi Huyền soái có cách gì để làm mê hoặc địch, xin để Lao Chi đi làm".

Tạ Huyền đáp: "Sau khi hai cánh đại quân của bọn ta hội hợp, toàn thể ngày lẫn đêm đi đến Hiệp Thạch Thành trong Bát Công Sơn, chực chờ thời cơ, an tĩnh đợi mệnh lệnh xuất kích".

Bắc Phủ binh chia làm hai lộ, một đội do Hà Khiêm thống lãnh, đội kia do Tạ Thạch và Tạ Diễm chủ trì, đi từ Lịch Dương, thêm vào binh lực Thọ Dương, tổng số binh sĩ đạt tới tám vạn. Quan binh có thể nặn ra ở Dương Châu cũng cỡ đó, là chủ lực bảo vệ Kiến Khang. Cho nên có thể nói Tạ Huyền xả láng một bàn, cần phải phân thắng bại trong một trận với Phù Kiên, cũng vì người ít mà lắm thù, chính quyền Giang Tả cần bản không đủ sức tiến hành một cuộc chiến công phòng toàn diện đại quy mô dài lâu. Đó không những cần dũng khí của Tạ Huyền, còn cần sự chi trì toàn lực và uy danh trọng vọng của Tạ An. Tạ Huyền hiện tại có thể dừng ngựa bên bờ đông Phì Thủy, toàn quyền chỉ huy tiến hành, được như vậy đâu có phải dễ.

Tạ Huyền lại nói: "Bọn ta ngàn vạn lần không nên tăng cường bất cứ phòng ngự gì ở Bát Công Sơn, tránh cho Phù Kiên sinh lòng dễ phòng, còn phải thiết pháp làm cho Phù Kiên nghĩ quân đội binh lực tiền tuyến của bọn ta bạc nhược, ta muốn Hồ Bân lựa thời cơ thích hợp buông bỏ Thọ Dương, chính là ý đó".

Lưu Lao Chi do dự: "Có thể đúng như lời của Huyền soái, Phì Thủy nước nông, khó thành chốn hiểm ngăn trở địch nhân, cho dù chúng ta gởi binh ở Bát Công Sơn, vẫn khó ngăn ngựa Hồ qua sông, huống hồ... ài! Huống hồ...".

Tạ Huyền mỉm cười nhìn gã, điềm nhiên nói tiếp giùm gã: "Huống hồ chúng ta thiếu thốn chiến mã, số lượng có thể dùng chưa tới vạn thớt, có phải không?".

Lưu Lao Chi đúng ý không nói gì, địch nhân kỵ binh có hơn hai chục vạn, hơn nữa toàn là quân tinh nhuệ thiện nghệ kỵ xạ, nếu không có lũy trại làm phòng ngự, xung chiến ngay tại bãi cát cùng địch binh vượt sông, bất luận Bắc Phủ binh giỏi giảo tới mức nào, cũng tuyệt không cầm cự được bao lâu.

Tạ Huyền để lộ một nụ cười cao thâm làm cho người ta không thể nào đoán nổi, nhẹ nhàng thốt: "Lao Chi lập tức sai người bí mật đèo bện ra mấy vạn người cỡi ngựa cỡi trong Hiệp Thạch Thành, mặc quân phục cho chúng, lại không cần dựng đứng lên, đợi ta phân phó rồi hãy bắt đầu y kế hành sự".

Lưu Lao Chi ngậy người đáp ứng.

Tạ Huyền song nhãn bắn ra nỗi niềm thâm tình vô bì, từ từ dõi lần theo Phì Thủy, dịu giọng: "Tạ Huyền ta có thể giúp An thúc lưu giữ mỹ danh thiên cổ bất diệt hay không, phải xem Phù Kiên có phải như sở liệu của ta hay không, có theo đoạn sông này vượt sông hay không, ta sẽ tận hết biện pháp khiến cho y làm như vậy".

oOo

"Keng! Keng! Keng!"

Cái chuông khổng lồ nơi bốn cửa Biên Hoang Tập nhìn vào gò vang thấu tận trời cao, chấn động không gian Biên Hoang Tập, vọng vào đường cái ngõ hẻm, không ngờ còn phá lũng cửa vào truyền luôn xuống kho rượu, biến thành tiếng oong oong vang vọng không ngưng trong tai ba người, che đầy hết tiếng đất đá rớt xuống thạch cấp.

Trong nhất thời, ba người vẫn có hơi không rõ chuyện gì vừa xảy ra, sáu mắt nhìn nhau, ai ai cũng thất thần.

Mãi cho đến khi tiếng chuông từ nhanh chuyển thành chậm, chỉ còn dư lại tiếng vang chậm chạp từng tiếng từng tiếng làm nồn bao tử, Thác Bạt Khuê rùng mình: "Là nghi lễ đánh chuông hoan nghênh Phù Kiên nhập thành". Nói xong từ dưới đất búng mình lên, lướt qua lối đi hẹp giữa hai giàn rượu, phóng tới chỗ ra.

Lưu Dụ và Yến Phi sức tỉnh, hoang mang rượt theo.

Bậc đá chỗ lối ra đầy gạch đá, hương rượu tràn ngập bốn bề trong tửu khố, cái giá gỗ mà bọn họ tốn công nát óc thiết kế chống đỡ khoảnh gạch vụn bên trên đã bị yêu nữ tàn nhẫn muốn dồn bọn họ vào tử địa phá hoại đi.

Thác Bạt Khuê không ngừng lướt lên bậc cấp, biến mất ngoài cửa ra, đang lúc Yến Lưu hai người theo ra đến nhà bếp lớn của Đệ Nhất Lâu, tiếng chuông cũng vừa dứt, dư âm vẫn còn quần thảo trong không gian nhỏ xíu rúng động mang tai.

Thác Bạt Khuê tay thủ song kích, đang đứng gần cửa sổ nhìn lên ra ngoài, ánh tịch dương của hoàng hôn từ song cửa mặt tây uể oải rắc rải vào, đất trời ngoài nhà bếp tĩnh lặng đến dị thường, bắc môn thấp thoáng truyền đến tiếng vó ngựa.

Thình lình tiếng hô "Thiên Vương vạn tuế" ở bắc môn vang lên, như triều dâng sóng vỗ.

Lưu Dụ lướt tới bên cửa lớn đang rộng mở, nhìn sang phương hướng Đệ Nhất Lâu.

Trong nhà bếp ngoại trừ đồ tạp nhạp và mảnh vỡ bếp lò lan đầy đất ra, bốn vách vẫn còn nguyên, Yến Phi cẩn thận rón rén tránh để lọt ra bất kỳ thanh âm gì, di động đến cửa sổ phía bắc, rướn nhìn ra, hậu viện của Đệ Nhất Lâu tĩnh lặng, không thấy dịch nhân, An yêu nữ cũng mất tăm.

Thác Bạt Khuê lắc đầu cười khổ: "Đây phải gọi là cái hên trong cái rủi, An yêu nữ muốn hại bọn ta, trái lại giúp bọn ta nhìn rõ hình thế bên ngoài, có thể thấy bọn ta hồng phúc tề thiên, không mất mạng được.

Lưu Dụ tức tối nhe răng: "Ả hiện tại vẫn còn có thể hãm hại bọn ta, chỉ cần quăng mấy cục đá sang đây, nhất định sẽ kinh động dịch nhân".

Yến Phi quay sang gã hỏi: "Trong lâu có người không?".

Lưu Dụ đáp: "Dưới lâu không có người, trên lâu khẳng định là có".

Vì có tiếng hô hào yểm hộ, ba người chỉ cần nói nhỏ mà không sợ bị người ta nghe được.

Thác Bạt Khuê nhanh nhẹn di chuyển, hí nhìn ra từ mỗi một cánh cửa sổ, cuối cùng đến bên kia Lưu Dụ, còn Yến Phi cũng đến kề bên Lưu Dụ, trầm giọng: "Theo ta phán đoán, lúc An yêu nữ phóng ra bậc cấp chính là lúc tiếng chuông đánh lên, ả nghĩ lầm là đã bị dịch nhân phát hiện tung tích, rung chuông báo động, nhất thời tình thế cấp bách bất chấp mọi thứ mà phóng ra cửa sau, trốn xa, đến lúc ả minh bạch được chuyện, ngồi xuống thì đã lỡ cơ hội tốt ám hại bọn ta rồi, chỉ còn nước than dài bất lực, trừ phi ả dám mạo hiểm quay ngược về".

Tiếng vó ngựa vang lên, một đội tuần kỵ từ từ đi qua con hẻm dài ngoài tường hậu viện, ba người tuy biết rõ dịch nhân nhìn không thấy mình, vẫn không khỏi cúi thấp xuống, chừng như có như vậy mới an toàn được một chút.

Sau khi tuần binh đi qua, tiếng hô hào dần dần lắng đọng.

Thác Bạt Khuê thấp giọng: "Ta vốn nghĩ ả có hảo cảm với Yến huynh đệ, không thể bán đứng bọn ta, nào ngờ yêu nữ vẫn là yêu nữ, bản tính khó dời, nếu để cho ta bắt được ả, ta sẽ bắt ả hối hận đã làm người".

Yến Phi biết tính cách có thù tất báo của hắn, càng rõ sự tâm ngoan thủ lạt của hắn, bắt quả An Ngọc Tình quả thật không đáng để được đồng tình, ngấm ngấm thở dài không nói gì.

Ba người tâm tình vừa thoát qua một kiếp nạn vẫn còn chưa bình phục, có chút hứng khởi cảm giác kích thích.

Thác Bạt Khuê hướng sang Lưu Dụ: "Thương thế của người ra sao?". Lưu Dụ đáp: "Cũng đỡ được tám chín phần rồi. Ta bất luận thương thế nghiêm trọng đến mức nào cũng có thể phục hồi nhanh chóng vượt

ngoài sở liệu của người khác". Yến Phi ngạc nhiên: "Thế chất của Lưu huynh khác hẳn người thường". Thác Bạt Khuê nói: "Trời sắp tối rồi! Bọn ta phải lập tức quyết định hành động như thế nào".

Lưu Dụ nói: "Bọn ta phải cùng tiến cùng thoái, một là toàn thể ly khai, một là toàn thể lưu lại".

Thác Bạt Khuê tán thưởng: "Hảo hán tử!".

Yến Phi lắc đầu: "Quân phục chỉ có hai, làm sao mà có thể cùng tiến thoái được? Các người mặc quân phục vào trước đi!".

Quang tuyến bên ngoài mờ tối xuống, không khí khá thê lương hoang hàn. Đây không còn là Biên Hoang Tập mà Yến Phi quen thuộc nữa, chiến tranh phong bạo đầy tính hủy diệt chính đang chờ vận động.

Thác Bạt Khuê nói: "Được! Bọn ta giả thành Tần binh, tùy cơ ứng biến, kiếm cách yểm hộ Yến Phi!".

Lưu Dụ im lặng một hồi, cuối cùng đồng ý: "Bao còn ở bên trong, bọn ta xuống dưới đi lấy áo, Yến huynh ở đây canh nhé".

Yến Phi gật đầu đồng ý, đợi hai người đi vào địa đạo rồi đứng canh bên cửa. "Ài!".

Sao lại có thể biến thành như vậy, lối sống bình lặng cả một năm trời đột nhiên lại tan biến hoàn toàn.

Đang nghĩ ngợi, Thanh âm giầy da đạp trên đất từ bên ngoài cửa lớn của Đệ Nhất Lâu rào rào vang lên, Yến Phi kinh hãi thò đầu ra nhìn, trong lòng lập tức kêu không hay, một đội binh Tần gần hai chục người đang rào bước về phía Đệ Nhất Lâu.

Người dẫn đầu nhỏ giọng phân phó với thủ hạ: "Lục xét kỹ càng cho ta, Thiên Vương sẽ lập tức đến đây!".

Yến Phi càng hoảng kinh thất sắc, vội vàng thoái lùi, lượm một cái chảo sắt lớn đã toét bể một lỗ, phóng xuống địa đạo, lại dùng chảo sắt phong bế cửa vào. Thác Bạt Khuê và Lưu Dụ đang mặc quân phục Tần binh bên dưới bậc cấp liền đình chỉ động tác, ngây ngốc như gà gỗ nhìn chàng.

Ba người chỉ có lỗ tai vẫn còn thao tác như thường, nghe tiếng bước chân bên trên, chỉ có thể hy vọng ông trời thủy chung có hậu, giữ cho họ chút đất lành bảo bọc.

oOo

Kiến Khang thành, hẻm Ô Y, trong Vọng Quan Hiên của Tạ phủ.

Tạ An và Tạ Đạo Uẩn ngồi ở một góc, thấp đàn hương trên một cái lư, uống trà nói chuyện.

Tạ An đã nhiều năm không ngồi nói chuyện với Tạ Đạo Uẩn như vậy, từ khi nàng gả mình vào nhà họ Vương, cơ hội gặp mặt của bọn họ giảm bớt đi rất nhiều, chỉ có lễ lộc mới có cơ hội hoan tụ, bất quá buổi họp mặt như vậy chỉ toàn nói chuyện gia đình bình thường, khó lòng bàn thảo sâu sắc.

Mỗi lần gặp diệt nữ tài năng khí chất phiêu dật tung hoành đó của mình là luôn cảm thấy nàng tâm sự trùng trùng. Ông ta có hơi sợ hỏi nàng, cũng không biết phải hỏi làm sao, có cảm giác biết mà bất lực làm sao!

Hôm nay cuối cùng nhịn không được: "Ngưng Chi đối với người có tốt không?". Tạ Đạo Uẩn cúi đầu tránh nhãn quang của ông ta, dịu dàng đáp: "Cũng không tệ!".

Tạ An biết nàng không muốn nói ra, ngầm thở dài: "Chuyện có liên quan đến Di Lạc giáo bí mật phi thường, ta không thu được một chút phong thanh nào, Ngưng Chi sao biết vậy?".

Tạ Đạo Uẩn nhẹ nhàng đáp: "Y là nghe từ chỗ Quốc Bảo, nhị thúc không biết Quốc Bảo đã từng ba lần đến Lạc Dương đi gặp Trúc Pháp Khánh sao?".

Tạ An cười khổ lắc đầu, ngầm hạ quyết tâm, cho dù Vương Thản Chi thân hành nhún nhường đến nói chuyện, ông ta cũng không để cho cháu gái về lại Vương gia. Vương Quốc Bảo như vậy là đã đến nước không còn có thể cứu chữa, nếu không có chút thân phận tình cảm con rể cha vợ, cho dù có Tư mã Đạo Tử bảo vệ cho già, Tạ An cũng sẽ sử hết thủ đoạn trừ khử đi già.

Ông trầm giọng nói: "Ngưng Chi luôn luôn có quan hệ không tồi với Quốc Bảo, vì sao lại đem chuyện này nói cho con nghe? Y lẽ nào không sợ Đạo Uẩn tiết lộ cho ta biết?".

Tạ Đạo Uẩn hiện biểu tình khôn khéo, cúi đầu nhẹ giọng: "Y chính là muốn Đạo Uẩn chuyển lời cho nhị thúc biết, muốn ngăn trở bàn tay ma của Di Lặc Giáo tiến vào Kiến Khang. Theo quan sát và thám thính của y, Quốc Bảo đã thành truyền nhân của Trúc Pháp Khánh, chuyện đó Quốc Bảo giấu rất kỹ, ngoại trừ Ngưng Chi ra không còn ai biết được. Ài! Có hoàng thượng và Lang Nha Vương đằng sau chống lưng cho gã, cho dù có người biết thì sao chứ!"

Tạ An lấy làm lạ: "Không ngờ Ngưng Chi có kiến thức và dũng khí như vậy".

Tạ Đạo Uẩn mặt khinh miệt, thở dài: "Nhị thúc quá đề cao y! Ài! Không có ai nói cho nhị thúc biết y dốc một lòng tin tưởng Thiên Sư Đạo sao? Mỗi ngày y ngoại trừ viết chữ ra là ngồi họa mấy câu niệm chú lên thẻ tre. Đối với y mà nói, Phật giáo là ma đạo, còn Di Lặc giáo càng là ma đạo trong ma đạo".

Tạ An lắng nghe đến mức trợn mắt há miệng, cuối cùng đã hiểu rõ nguyên nhân sâu muộn sau khi gả mình vào nhà họ Vương. Cao môn đại tộc ở Giang Tả, không những lối sống hủ hóa, cả tinh thần cũng không thể tốt đẹp gì, Nam Tấn còn có gì để hy vọng đây?

oOo

Ba người nín thở nghe động tĩnh bên trên, bởi vì chỉ cách có một cái chảo, tiếng chân loạn xạ nghe rõ rõ ràng ràng, cả tiếng hô hấp của địch nhân cũng rành rành có thể nghe được.

Bọn họ đã có chủ ý, một khi chảo bị đẩy qua, lập tức toàn lực xuất thủ, xông ra đột vây.

Có ai có thể ngờ Phù Kiên sau khi lặn lội đường dài nhọc nhằn vẫn còn hứng chí đến Đệ Nhất Lâu, Yến Phi không ngờ lại nghĩ y không thể thưởng thức được Tuyết Giản Hương và mấy món nhắm của Bàng Nghĩa thì thật là đáng tiếc.

Phần nhiều có thể khẳng định bên trên là người của Phù Dung, vì vậy mà không bị cảnh tượng trong nhà bếp làm kinh ngạc, người của Phù Dung đã lục xét từ sớm, nếu đổi lại là thân binh của Phù Kiên mới vừa đến, không thất kinh mới quái.

Bên trên đại bộ phận đám lính đã đi qua cửa sau đến hậu viện lục soát, thanh âm hai đôi giày đạp trên đồ đạc đổ bể vang lên, từ từ tiếp cận cửa vào.

"Choang!".

Một cái chảo bị xóc lật tạo thành tiếng động đâm vào tai ba người như tên bén xuyên tim, ba trái tim phọt tới yết hầu, mai là cái chảo đó không phải là cái chảo trên đỉnh đầu bọn họ.

Có một người thấp giọng quát: "Không nên đá âm âm vậy, khiến cho ta bực dọc trong lòng quá".

Tên lính Tần đá lật chảo tức tối: "Bọn ta đâu phải là người sắt, đêm hôm qua chỉ ngủ có hai canh giờ, đêm nay...".

Người kia ngắt lời gã: "Người của Thiên Vương còn khổ hơn so với bọn ta, nghe nói bọn họ hai ngày trời chưa chớp mắt. Đi đi! Ở đây có gì đâu mà lục soát". Tiếng chân chuyển đi ra hậu viện.

Ba người đồng thời thở phào một hơi, rời khỏi bậc cấp, đi đến một góc nói chuyện.

Thác Bạt Khuê thấp giọng: "Hình thế này đối với bọn ta có lợi phi thường, Người của Phù Kiên và Phù Dung ai ai cũng hết gân hết sức, sự cảnh giác tất giảm thấp, nếu bọn ta có thể lợi dụng hai lộ nhân mã không nhận ra nhau, có rất nhiều cơ hội trà trộn qua cửa".

Lưu Dự tinh thần phấn chấn: "Lợi dụng làm sao?".

Thác Bạt Khuê đáp: "Thân binh của Phù Kiên và Phù Dung đều chia riêng biệt, đâu có quen biết gì nhau nhiều. Hiện tại phụ trách canh giữ vòng ngoài Đệ Nhất Lâu là người của Phù Dung, thân binh của Phù Kiên đương nhiên là thủ trong lâu, cho nên chỉ cần bọn ta giả làm người của Phù Kiên, đi ra ngoài lâu là liền có thể thông hành không bị ngăn cản, vấn đề duy nhất là cần đoạt được một bộ quân phục khác".

Lưu Dự gật đầu: "Chuyện đó có thể tùy cơ ứng biến, tận lực nghĩ cách. Chỉ cần lần mò và chỗ nghỉ ngơi của bọn Phù Kiên, muốn bao nhiêu bộ cũng có".

Yến Phi thốt: "Các người đi đi! Ta ở lại đây, nghe ngóng coi Phù Kiên có nói gì không".

Hai người ngạc nhiên nhìn chàng.

Yến Phi mỉm cười: "Đi theo ta!".

Dẫn hai người đi lần theo tường, bất chợt lấy một bình rượu khỏi giá gỗ, nói: "Xem kia!".

Một cái ống đồng to bằng bắp tay từ vách tường thò ra, cuối ống còn bao một đoạn ống đồng khác, giật ra là có thể kéo dài ống, tiện lợi ghé tai lắng nghe. Lúc này ống đồng đang bịt bao vải.

Hai người đã hiểu, thứ thiết bị này đâu phải dị thường, thường hay bố trí dưới hầm hố mật thất giám thị thám thính bên trên. Thứ địa phương như vậy đương nhiên là dùng để tránh họa hoặc thu giấu đồ quý giá, có công cụ thám thính bên trên, có thể an nhiên đi ra sau khi địch nhân ly khai, không sợ ngăn cách tuyệt không có tin tức, đối với tình huống bên trên cái gì cũng biết được. Chỉ bất quá hai người chưa từng nghĩ hầm rượu này cũng có thiết bị chu toàn như vậy.

Yến Phi giải thích: "Cái ống đồng này thông tới vị trí chính giữa tầng dưới và tầng trên, giấu trong cột nhà, thiết kế xảo diệu phi thường, từ lúc Đệ Nhất Lâu khai trương cho đến nay, chưa từng có người ngoài phát giác được. Cao Ngạn tên tiểu tử đó thích ở đây nghe lén người ta nói chuyện, bất phải phải tốn phí, mỗi lần hai chục tiền".

Lưu Dụ cười ngặt, lối hành sự của Hoang nhân quả thật khác biệt với những nơi khác.

Thác Bạt Khuê tán thưởng: "Bàng Nghĩa con người đó thật không giản đơn". Yến Phi gật đầu: "Y tuy vô công bình bình, nhưng lại có pháp bảo quanh người, Đệ Nhất Lâu là do y một tay một chân kiến tạo ra, tuyển lựa gỗ cũng một mình lo hết". Lưu Dụ nói: "Để ta nghe thử xem".

Thác Bạt Khuê giữ gã lại: "Phù Kiên chưa đến, có gì mà nghe, chuyện cần phải làm khẩn".

Lại quay sang Yến Phi: "Nếu như mọi việc thuận lợi, bọn ta có thể quay về đây nửa canh giờ sau, nhớ đừng có uống rượu".

Yến Phi cười khổ: "Uống hai ngụm cũng đâu có gì!".

Thác Bạt Khuê đến bên tai chàng cảnh cáo: "Nếu người giả làm người Tần mà miệng lại phun đầy mùi rượu, người nghe hậu quả thế nào? Hừ! Nhớ là nửa hộp cũng không thể uống".

Nói xong dẫn Lưu Dụ đi.

20. Ngư Mục Hồn Châu

Lưu Dụ và Thác Bạt Khuê hai người ngồi chồm hóm ở cuối bậc cấp, lén nhìn qua cửa ra có cái chảo sắt che đây, nghe tiếng hô hấp của địch nhân bên trên.

Trên sự thật bọn họ đã sớm đoán định sẽ gặp phải tình huống này, thử hỏi thích khách lúc nào cũng có thể xuất hiện, nơi Phù Kiên đến bảo an tất phải nghiêm mật bậc nhất, nhà bếp là đường tiến nhập hậu viện phải đi ngang, làm sao mà không có Tần binh canh phòng cho được?

Lưu Dụ hai mắt nhìn lên, thì thào: "Chỉ có bốn người, một đừ lẩm ròi, hơi thở nặng nề, ít nhất có một người ngủ li bì".

Thác Bạt Khuê cúi đầu ngẫm nghĩ, nhắm mắt nói: "Hai phiến cửa dẫn tới Đệ Nhất Lâu và hậu viện đều đóng kín, để tránh bụi bặm gió máy lọt vào lâu, cho nên tiếng động cũng khác với hồi nãy".

Lưu Dụ vẫn tròn mắt nhìn qua cái chảo, như muốn nhìn thấu huyền cơ bên trên: "Người đoán thủ vệ là người canh nào?".

Thác Bạt Khuê đáp: "Rất có thể là người của Phù Kiên, nếu không đâu có một nhọc đến mức ngủ vùi, hơn nữa nhà bếp thuộc nội bộ Đệ Nhất Lâu, chắc do tùy binh của Phù Kiên phụ trách bảo an, ngoài lâu tất là người của Phù Dung".

Lưu Dụ nói: "Hai người thủ cửa trước, hai người còn lại thủ cửa sau, người đoán nếu bọn chúng bất chợt thấy hai huynh đệ từ địa đạo chui ra, lại hô nhỏ quân lệnh, sẽ có phản ứng gì không?".

Thác Bạt Khuê lắc đầu: "Thân tùy của Phù Kiên không có ai không phải là cao thủ chọn ra từ ngàn người, bằng vào sức của ba người bọn ta, lại phải chui từng người ra, tuyệt không có khả năng im hơi lặng tiếng mà chế phục bọn chúng".

Bất chợt thanh âm y phục lòa xòa trên đất từ bên trên truyền xuống.

Thác Bạt Khuê hai mắt trợn trừng, tinh quang ngồi bắn, Lưu Dụ vừa hay đưa mắt nhìn hẩn, mục quang chạm nhau, hai người đều sinh ra cảm giác quái dị, tựa như thành linh ngay giờ phút này không ngờ lại thâm nhập thấu hiểu đối phương, nhìn ra dấu chí kiên nghị bất biến, sự phấn đấu không lùi trong nghịch cảnh của đối phương.

Lưu Dụ thốt: "Có người ngồi xuống!".

Tiếp đó là tiếng ba người khác ngồi xuống, có người còn thư thả thở phào một hơi, lằm bằm một hai câu, bất quá không có ai đáp lời.

Thác Bạt Khuê nói: "Chắc là vậy! Trước khi Phù Kiên đi, người của Phù Kiên trong Đệ Nhất Lâu không thể đến nhà bếp, người của Phù Dung càng không thể tiến vào, nếu không làm sao dám lên lút xao lãng lười biếng đang lúc canh gác".

Lưu Dụ hít một hơi sâu: "Ta hy vọng nghe tiếng ngáy ngủ".

Thác Bạt Khuê mỉm cười: "Tình huống này một khi bắt đầu thì khó lòng khống chế, rất mau chóng sẽ như sở nguyện của ngươi, ta đi thông tri cho Yến Phi một tiếng". Nói xong cẩn thận rón rén bước xuống bậc cấp không để thoát ra một tiếng động nào.

o0o

Phù Kiên lúc này đã thế Yến Phi, ngồi bên cái bàn gỗ lớn trông ra đường trên lầu hai, đối diện với con đường cái thông ra Giản môn, lẳng lặng uống trà sữa dê do thị vệ dâng lên, lẳng nghe Phù Dung cúi đầu cung kính đứng một bên báo cáo tình huống hiện thời của Biên Hoang Tập, cùng tình báo từ tiền tuyến Hoài Thủy truyền về.

Đường trường thủ vệ sâm nghiêm, chỗ nào lầu phòng cao đều có người canh gác, một đội tuần kỵ đang rong ruổi ra cửa Đông, Biên Hoang Tập đâu đâu cũng sát khí ngút trời.

Phù Kiên dào dạt sóng lòng, nghĩ tới quá khứ của mình, tình tự trong tim tràn trề kịch liệt, từ khi tiến vào Biên Hoang Tập, y biết rõ bá nghiệp của mình đã đạt đến thời khắc quan trọng nhất, bất cứ một quyết định nào cũng đều có thể ảnh hưởng đến mệnh vận tương lai thiên hạ, cho nên y cần tìm một chỗ tốt, tĩnh lặng tâm tư sách tính.

Vốn ngôi hoàng đế Đại Tần đầu đến phiên y, cha y Phù Hùng là thừa tướng của Đại Tần chi chủ Phù Kiên, chết trận trong chiến dịch Hoàn Ôn bắc phạt, y phận con thừa kế chức vụ của cha, được phong làm Đông Hải Vương.

Sau khi Phù Kiên chết, Phù Sinh kế vị, người này vũ dũng cái thế, lại tàn bạo bất nhân, còn hơn cả Kiệt Trụ, quần thần trên dưới bất mãn, chúng bạn người thân rời xa. Phù Kiên y từ bé thông minh hơn người, bác học đa tài, tinh thông Hán tịch điển chương, ôm ấp đại chí, rất được lòng người.

Cuối cùng có một ngày y lợi dụng Phù Sinh say rượu giết người trong cung mà chém chết Phù Sinh, tiếp đó đăng lên để vị, xưng là Đại Tần Thiên Vương.

Thuở y mới lên ngôi, do Phù Sinh vô đạo, dân chúng điêu linh, quyền thần hào tộc hoành hành bá đạo, vào thời khắc bá tánh rục rịch nổi dậy đó, y phá lệ lối đi dùng Hán nhân Vương Mãnh, thúc đẩy quốc sách cơ bản "dùng pháp trị đất nước loạn lạc", không lý gì tới sự phản đối của bất cứ một ai, toàn lực chống lưng cho Vương Mãnh, thậm chí nội trong một năm liên tục năm lần gia quan tấn tước cho Vương Mãnh, giúp cho Vương Mãnh có thể lơi tay tại vị, cho dù là dòng quý tộc trong Đê tộc cũng tuyệt không lưu tình, kiến lập một chính quyền thanh liêm có triển vọng, đạt được cực diện đỉnh cao từ trên xuống dưới đều nghiêm minh, kẻ quý tộc giàu có cũng phải nín thở sợ hãi, đồ rơi trên đường không dám nhặt, phong hóa phát triển thịnh vượng.

Thành tựu một đời của y toàn là trông vào một ý mà hành sự, độc tài bài bác nghị luận của đám đông mà đi. Y lần này Nam phạt, cũng là một quyết định trong đầu nghĩ gì là làm, một khi đã quyết định, y vĩnh viễn không sửa đổi.

Thanh âm của Phù Dung truyền vào tai y: "Theo thám tử hồi báo, Thọ Dương hoàn toàn không tăng cường công sự phòng ngự, thật kỳ quái".

Phù Kiên từ trong cơn trầm tư vụt quay về, nghĩ ngợi một hồi, chợt khà khà cười: "Đạo lý rất đơn giản, người Tần binh lực bạc nhược, biết căn bản không thể giữ Thọ Dương, cho nên không làm chuyện vô vị, tránh lãng phí nhân lực vật lực".

Phù Dung cau mày: "Chỉ sợ có gì trá ngụy".

Phù Kiên nhìn hẩn, điềm đạm thốt: "Người nói cho ta xem, người Tần bằng vào cái gì có thể cố thủ Thọ Dương? Thành trì Hiệp Thạch trong Bát Công Sơn, lại bị Phì Thủy ngăn cách, Thọ Dương chỉ là một tòa cô thành, nếu như bọn ta tấn công ngày đêm không ngừng, nó có thể cầm cự được bao lâu?".

Phù Dung không nói gì, hẩn hiểu tính cách của Phù Kiên rõ nhất, một khi đã hình thành ý tưởng, không ai có thể cải biến được y.

Phù Kiên mục quang xoay sang đường trường, trầm giọng: "Bên Kiến Khang có động tĩnh gì không?".

Phù Dung đáp: "Tư mã Diêu giao cho Tạ An toàn quyền chủ lý, Tạ An cho Tạ Thạch làm chủ soái, Tạ Huyền, Tạ Diêm làm phó tướng, tập kết Bắc Phủ binh ở Quốc Lăng và Lịch Dương xung quanh Kiến Khang, cho nên tôi mới cảm thấy bọn chúng nếu buông bỏ Thọ Dương thì thật không có lý".

Phù Kiên ngạc nhiên một hồi, gật đầu: "Quả thật có điều cổ quái, Hồ Bân thật ra là người ra sao? Mau truyền Chu Tự đến đây cho ta!".

oOo

Lưu Dụ và Thác Bạt Khuê khổ não chờ đợi một lúc lâu, vẫn chỉ có một tên phát ra tiếng ngáy, khiến cho hai người không dám mạo hiểm.

Lưu Dụ nhớ tới đề tài nói chuyện trước khi cửa ra bị phá, đến gần Thác Bạt Khuê nhỏ giọng: "Hiện tại ta đã nắm được tình báo chính xác có liên quan đến đại quân Đề Tần, việc tìm Chu Tự không còn trọng yếu nữa, đã là như vậy, bọn ta đâu cần mạo hiểm, đợi đoạt được quân phục, giả làm thân binh bá đạo nhất dưới trướng Phù Kiên, có thể bằng vào khẩu lệnh mà ngang nhiên đi ra".

Thác Bạt Khuê thần sắc trào lộng nhìn gã: "Lưu huynh có dám mở phong thư Tạ Huyền sai huynh giao cho Chu Tự ra xem thật hư không?".

Lưu Dụ có cảm giác thân thiết với Thác Bạt Khuê như đã là chiến hữu chung vai phần đấu, lại ảm hàm quan hệ thù địch cạnh tranh kỳ dị, hỏi nhẹ: "Người nói trong thư có mặt kẻ khác?".

Thác Bạt Khuê thốt: "Đầu óc của người xoay chuyển cũng rất mau, Nam phương từ sau khi Tạ Huyền nắm chức thống soái Bắc Phủ binh, đánh đâu thắng đó, cho nên có thể thấy được y trí dũng song toàn. Y sai người vượt trăm ngàn gian khổ đưa một phong thư cho Chu Tự, trong đó đương nhiên có sự vụ khẩn yếu, hơn nữa không cho phép Chu Tự cự tuyệt. Nếu cứ nghĩ tới bề mặt của tình huống, ta cũng nghĩ Chu Tự khó có thể chịu nhận, nhưng Tạ Huyền là người phi thường, có thủ đoạn phi thường, cho nên ta vẫn nghĩ tất cần phải đem thư giao tận tay Chu Tự".

Tiếp đó cười khan: "Xem ra ta đối với Tạ Huyền còn có lòng tin hơn là người đối với y".

Lưu Dụ bị hẩn châm chọc thấy khó chịu, trong lòng tức uất, lại không thể phát tác, cười khổ: "Được thôi! Tất cả y theo lời người!".

Thác Bạt Khuê chợt thò tay nắm vai gã, thấp giọng: "Nói thẳng với người: ta vốn không quá coi trọng Tạ Huyền, mãi cho đến khi từ miệng người biết Tạ Huyền độc đoán buông bỏ Thọ Dương mặc cho số đông nghị luận, lập tức cải biến ấn tượng về y, đẩy lòng tin đối với y. Nếu đối lại không phải là Tạ Huyền mà là bất cứ tướng lĩnh nào của Nam Tấn chủ sự, người thấy tình huống sẽ ra sao chứ?".

Lưu Dụ cảm thấy được ngón tay dài mạnh của hắn, ngằm rùng mình. Thác Bạt Khuê nhìn cực chuẩn, người Tần lúc nghe tin đại quân Đê Tần nam hạ, trong quân quả thật có hai ý kiến. Một là cứng cỏi dựa vào Trường Giang cố thủ thành trì lấy Kiến Khang làm trung tâm, còn một kia là tử thủ Thọ Dương, không để đại quân Đê Tần vượt sông Hoài nam hạ. Chiến lược của Tạ Huyền lại nằm ngoài hai ý kiến đó, làm cho người ta khó lường cao thâm. Trong số các tướng lĩnh người Tần, Lưu Dụ là một trong vài người đủ tài trí để nhận xét về Tạ Huyền, biết cái Tạ Huyền dùng đích thị là sách lược khiến cho địch nhân "không biết lực lượng công kích ở đâu", Thác Bạt Khuê là người ngoại tộc, chỉ bằng vào việc Tạ Huyền buông bỏ Thọ Dương là liền nhìn ra sự cao minh của Tạ Huyền, có thể thấy Thác Bạt Khuê quả là một kẻ tài trí hơn người.

Thác Bạt Khuê nói tiếp: "Người Tần rành mã chiến, kỵ binh lợi hại nhất là vận dụng xích hậu tiêm binh, đội binh mũi nhọn dò xét tình hình địch quân, nếu để bọn chúng có đồng trống rộng rãi để phát huy, Bắc Phủ binh làm sao là địch thủ cho được? Chỉ có để chúng hãm thân vào vùng sông hồ rừng núi giao nối, các người mới có hy vọng thắng".

Xích hậu là đội thám tử xem gió biết tình thế, mã thuật của người Hồ tinh thông, đến đi như gió, có thể quan sát địch nhân cách xa mà rõ như chỉ tay, hơn nữa điều động linh hoạt, lúc nào cũng có thể bằng vào kỵ binh đột tập địch thủ, một khi để cho bọn chúng tung hoành như chỗ không người ở vùng đồng trống bao la, người phương Nam chỉ còn nước cố thủ thành trì, hãm vây vào ách vận bị truy đuổi kích phá. Mà Thọ Dương ở vùng giao nối của hai con sông Hoài Thủy và Phì Thủy, quân Tần công hãm Thọ Dương sẽ từ không hình tích biến thành có hình tích, tính linh hoạt của kỵ binh vì vậy mà giảm yếu đi nhiều, cho nên lời nói của Thác Bạt Khuê là vậy.

Lưu Dụ không thể không nói: "Lời nói của Thác Bạt huynh thật cao thâm". Đồng thời nghĩ đến khuyết điểm duy nhất của Thác Bạt Khuê có lẽ là sự kiêu ngạo tự phụ và thích người ta chịu phục của hắn.

Bên trên thềm linh truyền tới tiếng mở cửa.

Hai người giạt bắn mình, nghe bốn tên lính bên trên hoang mang đứng dậy, bọn họ trong lòng đang thẳng thốt, đám binh sĩ đó làm sao còn có thể ngủ vui được nữa. Có người bên trên thấp giọng nói: "Ta không nhìn thấy gì hết, khả khả!". Tiếp đó có thanh âm mở cánh cửa thông ra hậu viện, người đó đi thẳng ra hậu viện, lớn tiếng: "Chuẩn bị ngựa!".

Lưu Dụ và Thác Bạt Khuê thất thần nhìn nhau, Yến Phi hiện thân cuối bậc cấp, bước lên nghe hai phiên cửa trước sau nặng nề mở ra, khe khẽ thốt: "Ta biết chỗ Chu Tự ở rồi!".

oOo

Tạ An đứng ở đầu thuyền, Tống Bi Phong lơ lửng tay đứng kề sau lưng ông ta, gió sông lùa qua, tà áo của hai người lật phất, phành phạch vang động.

Cũng là sông Tần Hoài, cũng là đi thăm Tần Hoài Lâu, tâm tình của âm ta so với đêm hôm qua còn chìm đắm nặng nề hơn nữa.

Gánh nặng quốc gia hưng vong đè nén đến mức tức thở. Biền cực có thể đến theo chiến thắng hoặc chiến bại càng khiến cho ông ta có cảm giác sâu đậm khó thể gánh đương nổi.

Ông ta rất muốn tìm Vương Thần Chi, nói rõ cho họ Vương biết chuyện làm ám muội của con trai y, lại biết làm như vậy là bất trí phi thường. Vương Thần Chi là đại thần chức trọng quyền cao, nhưng tính khí có chỗ đoản, luôn đem sự vinh diệu của gia tộc đặt trên. Cái độc hại nhất là y nghi kỵ Tạ Huyền, sợ Tạ Huyền trở thành một Hoàn Ôn khác. Tạ An để Tạ Thạch nắm ngôi chủ soái chính là có nỗi khổ bất đắc dĩ. Ông ta cực tuyệt không cho Vương Quốc Bảo tham chiến, khẳng định đã khuấy động sự hoài nghi và bức dọc của Vương Thần Chi, nếu còn kể cho y về lầm lỗi của con trai y chỉ có thể gia tăng thêm vết rạn vỡ giữa hai đại gia tộc, cho nên chuyện Di Lạc giáo tất cần phải cẩn thận xử lý.

Tạ An ngấm ngấm thở dài, bình tĩnh hỏi: "Giang Hải Lưu có phải đang ở Kiến Khang?".

Tống Bi Phong giạt mình, Giang Hải Lưu ở phương Nam là nhân vật giậm chân có thể làm chấn động cả vùng Giang Tả. Ý bản thân võ công cao cường không thua một ai, nhưng cái làm cho người ta kính sợ đích thị là ý nắm giữ địa vị long đầu lão đại của Đại Giang Bang.

Giang Hải Lưu quật khởi nhằm thời đại Hoàn Ôn nắm quyền, sáng lập Đại Giang Bang, thủ hạ hơn vạn người, thiết lập phân đà khắp thành trấn hai bờ Trường Giang, chuyên làm nghề mua bán muối, làm ăn rất có lời, càng khiến cho thế lực của Đại Giang Bang bành trướng không ngừng. Do có Hoàn Ôn chống lưng, y đối với Hoàn gia cũng một lòng trung thành. Hơn nữa Giang Hải Lưu biết lo cho tròn đều với người người, cho nên Đại Giang Bang vững như Thái Sơn, cho dù là triều đình Nam Tấn cũng phải nể mặt y.

Năm Hoàn Ôn bị bệnh chết, Tư mã Diệu vẫn không dám tước binh quyền của Hoàn gia, một trong những nguyên nhân chủ chốt chính là có Giang Hải Lưu đứng về phía Hoàn gia. Đến khi Hoàn Xung trở thành đầu não của Hoàn gia, vì Hoàn Xung chỉ trị triều đình, Đại Giang Bang sống hòa bình vô sự cùng triều đình, hơn nữa nạp đủ lương thuế, trái lại còn trở thành chủ lực áp bức thế lực thổ hào địa phương phía Nam.

Tạ An luôn luôn giữ khoảng cách với Giang Hải Lưu, tránh tạo sự hoài nghi của triều đình và Hoàn gia, bây giờ đột nhiên hỏi về y, tỏ ra tình huống dị thường cực kỳ.

Tống Bi Phong đáp: "Giang long đầu luôn luôn hành tung quỷ bí, bắt quá y nếu ở Kiến Khang, nhất định có thể hiệu triệu đến gặp An gia, An gia có phải muốn Bi Phong truyền lời cho người?"

Tạ An gật đầu: "Nếu y có ở Kiến Khang, ta đêm nay muốn gặp y ở Tần Hoài Lâu".

oOo

Ba người lui xuống thạch cấp nói chuyện.

Yến Phi giải thích: "Phù Kiên hiện tại tâm huyết lai láng, muốn triệu Chu Tự đến hỏi dò về tình huống Thọ Dương, Phù Dung sai người đến Tây Uyển bên Tây môn đại nhai triệu Chu Tự đến gặp, bọn ta có thể đợi đến khi Chu Tự gặp Phù Kiên xong, sau khi quay lại Tây Uyển, để cho Lưu huynh tiềm nhập giao mật hàm cho gã". Tiếp đó nói rõ vị trí của Tây Uyển.

Hai người trong lòng khen hay, chỉ cần bọn họ đến Tây Uyển trước khi Chu Tự quay về, có thể dễ dàng tìm ra chỗ nghỉ ngơi của gã, bất thành linh không quen không biết xông ra gặp gã, đó đương nhiên còn trông vào sự hợp tác "thân tại Tào doanh tâm tại Hán" của Chu Tự, nếu không, Chu Tự tính kế hại bọn họ, ba người không còn chỗ thoát thân.

Thác Bạt Khuê nói: "Chỉ cần bọn ta có thể học theo tên tiểu tử hồi nãy từ cửa sau đi đến hậu viện, quát lớn một tiếng chuẩn bị ngựa, chắc có thể qua khỏi, vấn đề là làm sao đến đó được".

Lưu Dụ nói: "Một phương pháp ổn thỏa khác là đợi Phù Kiên bỏ đi, bọn ta mới ly khai. Ài! Bất quá tình không hợp tình lý".

Thác Bạt Khuê gật đầu: "Đúng! Người nói chuyện không đầu".

Phải biết cho dù Phù Kiên dẫn thân binh bỏ đi, ngoài Đệ Nhất Lâu vẫn trùng trùng trạm canh, đột nhiên lại lòi ra hai "thân binh", cho dù biết quân lệnh, không bị người ta hoài nghi mới là lạ.

Yến Phi nói: "Các người nghe kìa!".

Hai người đồng tai lắng nghe, chỗ cửa ra thấp thoáng truyền đến tiếng ngáy. Thác Bạt Khuê mừng thốt: "Chắc là tiếng ngáy của hai người".

Yến Phi quyết đoán: "Không mạo hiểm một chút không được, lợi dụng cơ hội bốn tên thủ vệ bên trên ngủ vùi hoặc nửa tỉnh nửa mê, bọn ta lén ra, chế ngự bọn chúng, tốt nhất là dùng thủ pháp điểm huyết, bọn chúng thần trí mờ mịt, làm cho bọn chúng ngủ say, cho dù bọn chúng tỉnh lại cũng chỉ nghĩ mình mệt quá mà ngủ thiếp đi".

Lưu Dụ nhún mày: "Vậy người muốn làm sao?"

Thác Bạt Khuê đang ngưng thần lắng nghe, cười nói: "Người thứ ba cũng ngủ luôn rồi! Có khi bọn ta không cần dụng tới tay chân".

Yến Phi nói: "Các người từ cửa sau cứ ngang nhiên đi ra, kiếm cách thu hút sự chú ý của đám vệ sĩ ngoài hậu viện, ta từ cửa sổ lén chui ra, lợi dụng cây cối yểm hộ mà ly khai, sẽ gặp lại các người ở Tây Uyển".

Lưu Dụ lo lắng: "Người có nắm chắc không?"

Yến Phi cười khở: "Cho nên ta nói phải mạo hiểm, bất quá An đại tiểu thư đã có thể làm được, hiện tại thủ vệ tuy đã được tăng cường, nhưng bởi bọn chúng không nghĩ tới địch nhân có thể từ Đệ Nhất Lâu lên lút đi ra, thêm vào ai ai cũng mệt mỏi muốn chết, ta có tám chín phần tin chắc là có thể qua khỏi".

Lưu Dụ chợt nhớ tới An Ngọc Tình mà ba người chừng như đã quên bẵng đi: "An yêu nữ quả thật có nghề, không biết ả trốn đi đâu?".

Thác Bạt Khuê cảm tức: "Tốt nhất là ả bị Khất Phục Quốc Nhân bắt được, lúc đó sẽ hối hận đã bán đứng bọn ta".

Thật ra hẳn lại biết mình không thật sự hy vọng An Ngọc Tình lọt vào tay địch nhân, có cảm giác mâu thuẫn thật cổ quái.

Yến Phi đi lên thạch cấp, lên đến bậc mười, tiếng ngáy của người thứ tư cuối cùng cũng đã vang lên, hợp tấu với tiếng ngáy của ba người kia.

Yến Phi nhẹ nhàng nâng cái chảo sắt lên, lộ đầu ra nhìn, thấy bốn tên thân binh của Phù Kiên đang chia thành cặp dựa ngòai kê cửa trước cửa sau nhà bếp, nhắm mắt ngủ say, binh khí đặt dưới đất, tình huống khiến cho người ta bật cười lên.

Yến Phi biết thời cơ khó có, bởi bốn tên lính là tinh binh đã trải qua huấn luyện nghiêm khắc, cho dù ngủ vẫn có tính cảnh giác rất cao, hễ có tiếng động lạ là lúc nào cũng có thể thức tỉnh, liền rón rén nâng cái chảo phóng nhẹ ra.

Hai ngọn đuốc cắm ở cửa trước cửa sau đang phừng cháy, chiếu sáng nhà bếp đồ đạc bề bét.

Một tên binh Tàn trong hai kẻ ngủ gần cánh cửa thông ra Đệ Nhất Lâu hơn giật mình, tiếp đó mí mắt lay động, ngừng ngáy, lập tức muốn mở mắt ra.

Yến Phi thầm kêu không hay, nhanh trí quăng cái chảo lên cao, phóng ngang qua, một chỉ điểm ngay my tâm của gã, tên đó trúng chỉ ngã xuống, hôn mê liền. Lưu Dụ đằng sau giơ tay tiếp lấy cái chảo rớt xuống, vừa phóng ra vừa ngẫm la nguy hiểm quá, tiếp đó tới phiên Thác Bạt Khuê, ba tên binh Tàn kia vẫn ngủ vùi.

Lưu Dụ cầm cái chảo không hơi không tiếng đặt lại trên cửa vào, tất cả hồi phục lại nguyên trạng, ba người đều có cảm giác thở phào, ít ra đã thành công qua được cửa thứ nhất.

Yến Phi ra hiệu cho hai người đi ra.

Hai người gật đầu biểu thị đã hiểu, Yến Phi sẽ ở lại giám thị ba tên kia, bảo đảm không cho ai tỉnh dậy thành loạn.

Thác Bạt Khuê hít một hơi sâu, chỉnh lý lại quân phục trên mình hoàn toàn không khác gì bốn tên lính trong nhà bếp, cẩn thận mở cửa sau, cùng Lưu Dụ ngang nhiên cất bước đi ra.

Yến Phi nhẹ nhàng đóng cánh cửa sau cho bọn họ.

21. Hoàn Thành Nhiệm Vụ

Có các cao thủ thân cận là Tịch Kính và Hồ Khiếu Thiên đi kèm hai bên trái phải, Giang Hải Lưu bước vào Tàn Hoài Lâu, mình vận áo dài màu xanh, dáng điệu ung dung, giữ đúng phong phạm đại thủ lãnh Long đầu của một bang hội lớn, hoàn toàn không nhiễm chút "Vong mệnh thương" danh chấn giang hồ.

Y xếp hạng ba trong hàng ngũ cửu phẩm cao thủ, sau Tạ Huyền và Tư Mã Đạo Tử, và cũng là người miền nam duy nhất. Giang Hải Lưu năm nay vừa qua tuổi bốn mươi, người rất dài, mặt gầy, ít cười. Y luôn búi gọn mái tóc hoa râm ra sau gáy, thắt thêm một sợi dây dài thả thông xuống lưng, vầng trán y cao, hơi gồ, bên trên cái mũi diều hâu là cặp mắt lóe tinh quang mỗi lần chớp chớp, khiến người ta có cảm giác công phu của y rất sâu sắc, không giận mà có uy, tinh minh mưu trí.

Sự thực thiên hạ này là do y tự tranh đấu để giành lấy, Đại Giang là mạch máu chính trị kinh tế ở phương nam, khắp nơi có bao nhiêu bang hội lớn nhỏ, bao nhiêu thế lực lục lâm kèn cựa, nếu y không có một chút

vai trò, làm sao có thể một tay biến Đại Giang Gang trở thành đại bang hội độc bá giang hồ. Hiện tại ngoài Lương Hồ Bang, những bang hội khác phải nhìn sắc mặt y mà hành sự. Phạm vi thế lực của Lương Hồ Bang chủ yếu khoan vùng ở hai hồ Động Đình và Bà Dương, đôi bên nước sông không phạm nước giếng.

Vì việc gì mà Tạ An đột ngột triệu kiến y, mãi đến lúc này y vẫn không hiểu.

Tổng Bi Phong đã đợi rất lâu, trông thấy y bước qua ngạch cửa liền tiến lên đón: "An công đang ở trên Vũ Bình Đài đón chờ đại giá của Long đầu. Xin để Bi Phong dẫn đường".

Giang Hải Lưu nhẹ nhàng đi theo Tổng Bi Phong về hướng Vũ Bình Đài. Bọn đại hán bảo vệ Tần Hoài lâu đều nghiêm chỉnh cúi chào, không dám thở mạnh, đủ thấy uy thế của Giang Hải Lưu ở Kiến Khang.

Giang Hải Lưu thân mật nói: "Nghe đồn Bi Phong đêm qua đã đánh trọng thương thủ hạ của tên súc sinh Tư Mã Nguyên Hiển, đánh hay lắm, nếu vì việc này mà bị phiền toái gì thì đừng kinh động đến An công, cứ tìm ta là được rồi".

Tổng Bi Phong thầm kinh hãi nguồn tin nhạy bén của Giang Hải Lưu, nhưng không ngạc nhiên gì về sự thù địch của y với Tư Mã Nguyên Hiển. Nhà họ Hoàn từ xưa đến nay vẫn bất hòa với Tư Mã Đạo Tử, Giang Hải Lưu lại thuộc về một chi hệ của Hoàn gia, đương nhiên mong Tạ An và Tư Mã Đạo Tử thêm thù hận.

Tổng Bi Phong nói: "Nào dám phiền tới Giang Long đầu".

Giang Hải Lưu cười lớn, dang tay ra rồi chắp lại sau lưng, vui vẻ nói: "Đều là người một nhà, Bi Phong đừng khách sáo".

Bốn người bước trên lối đi uốn khúc vành khuyên, xuyên qua những lớp cảnh sắc xinh đẹp kiến tạo bên sông. Đến một sảnh nhỏ bên dưới Vũ Bình Đài, Giang Hải Lưu bảo Tịch Kính và Hồ Khiếu Thiên: "Các người đợi ở đây".

Tổng Bi Phong tránh sang một bên dây bậc cấp bằng gỗ, đưa tay mời. Giang Hải Lưu cười tươi, ung dung bước lên, thầm nhủ không biết có được nhân tiện liếc qua nhan sắc tuyệt thế của Kỷ Thiên Thiên không. Tạ An đang đứng quay lưng về phía y, nhân vật trác việt nổi danh thiên hạ ấy đang đứng một mình chỗ sân lộ thiên, tựa vào lan can ngắm cảnh đẹp của sông Tần Hoài.

Tạ An không ngoảnh mặt lại, chỉ nhẹ nhàng nói: "Hải Lưu hãy đến bên ta đây".

Giang Hải Lưu bước nhanh hơn, đến gần Tạ An, dừng lại ở một bên hơi chếch về mé sau, cung kính thi lễ:

sự thành bại của trận chiến, hiện tại Chu Tự xem thư xong đã dao động, mình phải đẩy thêm vào, có khả năng tranh thủ được y ngay, tốt nhất là khiến Phù Kiên nghi ngờ Mộ Dung Thùy. Gã hạ quyết tâm nhanh chóng đem chuyện Yến Phi và Thác Bạt Khuê dẫn dò ra, những sự kinh hiểm uẩn khúc trong đó, ai có thể một lát mà biên ra câu chuyện kín kẽ như vậy, chắc Chu Tự sẽ tin.

Quả nhiên, Chu Tự nghe xong phần chấn hấn lên, như biến thành một con người khác: "Thảo nào Khất Phục Quốc Nhân dẫn người đi tìm cũng không thấy gì, thì ra là vậy".

Biết thời gian không còn nhiều, Lưu Dụ nói: "Chúng ta phải lập tức chia tay, đại nhân có gì cần nhắn xin dạy bảo, tề chức sẽ chuyển lại cho Huyền soái không sót một chữ".

Chu Tự ngửa mặt lên rằm nhà, trầm giọng nói: "Nhờ người nói với Huyền soái, Chu Tự vĩnh viễn không quên đại ân đại đức của An công đối với Chu gia. Chu Tự sẽ y lời hành sự, còn thành công hay không, thì phải xem khí số của Đại Tấn ta".

Lưu Dụ không hiểu Tạ An đã làm gì cho Chu Tự, nhưng việc này tất nhiên không thể hỏi, càng không nên hỏi vì nó trái với chức trách của gã. Vì vậy gã lập tức quỳ gối, khấu đầu lạy Chu Tự ba lạy: "Lưu Dụ thay mặt tất cả người Hán của Đông Tấn, cảm tạ đại đức và nghĩa cử của Chu đại nhân".

Nói vậy nhưng bụng gã bảo dạ: "Ba lạy này, lại thêm cái danh đại nghĩa dân tộc, vẫn chưa đủ để Chu Tự vững lòng dốc sức cho Tạ Huyền".

Nếu Chu Tự có thể nhìn thấu tâm can của Lưu Dụ, hẳn phải đánh giá khác về công phu hàm dưỡng và sự thâm trầm của gã. Nhưng đương nhiên là y không hiểu, vẫn tỏ vẻ cảm động, nhào mình lên đỡ Lưu Dụ dậy: "Mau về đi!".

Lưu Dụ đáp: "Chẳng may bị người Tần phát giác, tôi sẽ tự tận trước khi bị bắt, quyết không tiết lộ việc này, Chu đại nhân yên tâm". Mấy câu này không phải là giả trá, Lưu Dụ quả có thể làm như vậy thật.

Nói rồi nhào mình ra ngoài cửa sổ mà đi.

22. Phá Vây Thoát Thân

Khất Phục Quốc Nhân rảo bước qua cửa chính đi vào Đệ Nhất Lâu, theo sau là một võ sĩ Tiên Ti vạm vỡ, đôi mắt lập loè như hai đốm lửa ma trời, đôi môi mỏng mím lại thành một đường, gây cho người ta cảm giác lạnh lùng tàn độc vô tình.

Người đó chính là Mộ Dung Vĩnh, thân huynh đệ của Mộ Dung Xung, huynh trưởng của họ là Mộ Dung Văn đã bị Yến Phi thích sát ở Trường An, vì vậy họ nuôi mối thù hận sâu xa với hắn. Mộ Dung Vĩnh đến Biên Hoang Tập, nghe tin Yến Phi chính là hung thủ thật sự giết chết anh mình, lại biết hắn ẩn nấp trong tập, không quản gian khó, liền chủ động mời Khất Phục Quốc Nhân đi tìm tung tích địch thủ.

Mộ Dung Xung phụng mệnh Phù Kiên đóng lại ở Trường An cùng một thủ hạ Tiên Ti là Nhị Lang, không tham gia vào chuyến Nam chinh lần này.

Mộ Dung Vĩnh không hiểu Khất Phục Quốc Nhân vì sao vừa trở về đã lục soát triệt để Đệ Nhất Lâu, có điều xưa nay y vẫn khâm phục tài trí của Khất Phục Quốc Nhân, lại thêm trong lòng vốn nuôi sẵn cừu hận đợi ngày báo phục với Yến Phi, chỉ sợ Khất Phục Quốc Nhân bỏ dở tìm kiếm, vì vậy phụng bồi việc gì cũng đến nơi đến chốn. Đằng sau hai người là mười mấy tên cao thủ Đê tộc.

Lúc này Phù Kiên và Phù Dung vừa mới rời khỏi, trong lầu không một bóng người. Khất Phục Quốc Nhân đi thẳng vào nhà bếp, đột ngột dừng bước. Y đã lục soát khắp Biên Hoang Tập mà không may mắn thấy bóng dáng địch thủ đâu, lòng vẫn không ngừng gợn lên hình ảnh Đệ Nhất Lâu, lơ mơ cảm thấy có lẽ mình đã sơ suất bỏ qua một điều gì đó.

Y rất giỏi lòng tìm tông tích kẻ thù, nhờ một thứ linh mẫn đặc biệt trời sinh, hệt như chó săn có thể đánh hơi ra địch thủ vậy.

Mộ Dung Vĩnh bước đến bên cạnh y, những người khác tản ra thành hình rẽ quạt sau lưng họ, hai người trong đó giơ đuốc lên soi, đối diện với mặt đá đỏ nát, cánh cửa dẫn thẳng ra hậu viện đã đóng chặt.

Ánh mắt Khất Phục Quốc Nhân dừng lại trên cái chảo sắt to bít lấy lối ra của hầm rượu, bỗng rúng động: "Cái chảo kia vừa rồi không có ở đây".

Mộ Dung Vĩnh nhanh như cắt dịch tới trước, thò tay nhắc chảo. Cái chảo lẳng vào tường rồi rơi xuống đất, phát ra tiếng động loảng xoảng, vang lên đặc biệt chói tai trong đêm khuya khoắt.

Một lối vào lộ ra rõ rệt.

Đám cao thủ đằng sau Khất Phục Quốc Nhân ào lên, giơ binh khí, chia vào phía hầm rượu, nhưng không có tiếng mở cửa.

Khất Phục Quốc Nhân lướt tới, "bình" một tiếng phá cửa, phóng ra hậu viện, Mộ Dung Vĩnh vội vã theo sát.

Hai mắt Khất Phục Quốc Nhân rực hung quang, y quát bằng tiếng Đê: "Ai là người phụ trách ở đây?".

Một tên quân quản người Đê dạ ran, từ hậu viện đẩy cửa chạy vào, hoảng hốt đáp: "Ti chức phụ trách ạ".

Khất Phục Quốc Nhân trầm giọng hỏi: "Có ai đi ra khỏi đây không?".

Tên quân quản đáp: "Có hai nhóm, tổng cộng ba người. Người đầu tiên thừa lệnh Thiên Vương đi mời Chu Tự tướng quân đến gặp. Hai người sau đi chung, phụng mệnh Thiên Vương đến nhắn tin cho quốc sư ngài, còn đòi một con bảo mã nữa".

Khất Phục Quốc Nhân và Mộ Dung Vĩnh trao đổi một ánh nhìn, đều nhận ra sự giận dữ trong mắt nhau, nhất là nghĩ đến việc kẻ thù có thể đã rời Tập từ lâu rồi. Một tên thủ hạ từ nhà bếp chạy bổ ra, báo cáo: "Bên dưới là một hầm trữ rượu, không có tông tích địch nhân".

Khất Phục Quốc Nhân sực nghĩ ra điều gì, thét: "Đông môn!". Nói rồi tung mình lên, mũi chân điểm vào tường bao sân, lại lộn lên mái Đệ Nhất Lâu, lướt về phía cửa Đông.

Mộ Dung Vĩnh cũng nghĩ tới việc nếu địch nhân muốn trà trộn lên ra khỏi Tập, nhất định sẽ chọn lối Đông môn, vì bên ngoài cửa là Dĩnh Thủy, đi về phía nam rời khỏi Mộc Trại đại môn, càng tiện trốn bằng đường thủy hoặc bơi về bờ đông, đào tẩu tiện hơi ba cửa kia rất nhiều, thêm nữa đó cũng là lối ra gần Đệ Nhất Lâu nhất, vì vậy còn do dự gì nữa, đuổi theo Khất Phục Quốc Nhân cho rồi. Đúng lúc đó, tiếng vó câu của ba kỵ mã lướt qua Đông Môn Đại Nhai bên dưới Đệ Nhất Lâu, thẳng hướng đến Đông môn.

oOo

Yến Phi, Lưu Dụ và Thác Bạt Khuê nhờ khẩu lệnh vượt qua các cửa, phi ngựa thẳng đến Đông Môn Đại Nhai không gặp trở ngại gì, ngang qua Đệ Nhất Lâu, phi như bay về phía cửa đông được canh gác rất nghiêm ngặt, bên cạnh cửa đông chính là Tổng đàn Hán bang - hành cung tạm thời của Phù Kiên.

Đã trông thấy Đông Môn hiện ra, con đường sống để rời khỏi Tập đã ở ngay trước mắt, bắt chợt có chút gì đó căng thẳng.

Họ cũng đã cân nhắc về việc ra khỏi Tập bằng cửa Tây, gần Tây Uyển chỗ nghỉ của Chu Tự nhất, nhưng bên ngoài doanh trại trùng trùng, họ lại không biết khẩu lệnh dùng bên ngoài Tập, đành đi ra bằng cửa Đông, lúc cần thiết có thể mau chóng nhảy xuống Dĩnh Thủy, bơi sang bờ bên kia, bên đó ở mặt đông của doanh trại vẫn chưa đặt vọng gác, chạy trốn dễ dàng hơn rất nhiều.

Đông Môn Đại Nhai được đèn đuốc bên đường chiếu sáng rõ như ban ngày, ở các cao điểm của nhà quán hai bên đường đều đặt trạm tiền, nơi cửa tập còn có canh gác dày đặc, muốn xông ra thực chẳng khác nào mộng tưởng.

Trên Đông Môn Đại Nhai chỉ có mình ba người họ, lập tức đã thu hút sự chú ý của các bắt gác. Họ đành giảm bớt tốc độ, tránh khuấy động đến Phù Kiên lúc đó có lẽ đang nghỉ ngơi.

Lúc này chỉ còn cách cửa ra khoảng hai trăm bộ, lính gác cũng là người mình, phục sức thân binh của Phù Kiên, vì vậy hoàn toàn không có vẻ giới bị hay giám sát gì, tưởng chừng thành công đã nắm chắc trong tay, đúng thời khắc quan yếu đó, từ đằng sau trên cao tiếng tay áo phát gió bắt chợt vang lên, giọng Khất Phục Quốc Nhân cũng đồng thời vẳng tới, âm ỉ: "Chặn chúng lại, ba đứa đó là gian tặc!".

Yến Phi lúc này không kịp ngoảnh đầu nhìn Khất Phục Quốc Nhân, nhưng từ tiếng tay áo xé gió đã nhận ra ngoài Khất Phục Quốc Nhân lướt đi trên mái ngói Đệ Nhất Lâu còn có một cao thủ khác võ công không kém y là mấy, đồng thời từ tiếng động soạt soạt phất động kỳ lạ từ tấm áo khoác đỏ của Khất Phục Quốc Nhân, chàng cũng đã phân biệt được hai người. Chỉ có điều hai người này đã đủ để giữ họ lại rồi.

Nhiệm vụ quan trọng nhất trong thời khắc đó mà chàng phải làm là quyết định sách lược chạy trốn, vì chàng còn thông thạo tình hình Biên Hoang Tập hơn Lưu Dụ và Thác Bạt Khuê nhiều, mà hai người thì càng vì chàng mà trở nên chiến hữu, vì vậy điều này quan hệ đến chuyện sinh tử tồn vong, nhất định phải do chàng quyết định.

Yến Phi vừa hét lớn: "Chạy theo ta", vừa bật khỏi lưng ngựa, lẳng không lộn một cái trên cao, Diệp Luyện Hoa rời vỏ, hóa thành muôn điểm hàn tinh, kiếm tới đâu người theo tới đó, nghênh đón Khất Phục Quốc Nhân và Mộ Dung Vĩnh. Chính là tư thế ngạnh đấu chính diện.

Dựa vào một câu nói, Thác Bạt Khuê và Lưu Dụ đã đồng thời nắm được tâm ý liên thủ đột phá vòng vây của Yến Phi, hiểu rõ địch nhân thế mạnh đến mức hoàn toàn không thể so sánh, cho dù chia ngã tháo chạy, vẫn không thể kéo giãn lực lượng ngăn chặn vây hãm của địch. Hai người Yến Phi tấn công lúc này là hai kẻ mạnh nhất, đúng là thăm bệnh bốc thuốc, một mặt tránh được tên bắn, mặt khác tạo được tình hình hỗn loạn.

Nghĩ tới đây, Lưu Dụ và Thác Bạt Khuê không dám nghi ngờ gì nữa, cũng bắt chước Yến Phi bật lên khỏi lưng ngựa, song kích nhất đao, lao lên giáp công hai bên trái phải Khất Phục Quốc Nhân lúc đó đang lẳng không phóng tới.

Gần ba mươi cây kinh tiễn từ các điểm tựa bắn xuống, nhưng người đã đi chỉ còn ngựa không, tai họa đổ ập xuống những con ngựa vô tội.

Lính gác ở Đông Môn ước chừng một trăm người, như sói như hổ ào ào đổ đến con phố dài đang biến thành bãi chiến trường này.

Lúc ấy, đám cao thủ thân tùy đang trực ở hành cung Phù Kiên cũng đến mười mấy người, vẫn chưa hiểu rõ tình hình địch ta thế nào. "Đang" một tiếng, Khất Phục Quốc Nhân đã như một ráng mây đỏ lướt về phía toà lâu ở mặt bắc con đường.

Khất Phục Quốc Nhân phải lui lại, một vì vẫn chưa phục hồi sau trận chiến với tên quái nhân mặt quỷ, trong mình vẫn mang nội thương, hai vì không ngờ Yến Phi gan dạ dám quay lại phản kích, lại thêm Thác Bạt Khuê và Lưu Dụ liên thủ, bất kể y có tự phụ thế nào, có thống hận Yến Phi đến đâu, nhưng rốt cục tính mệnh vẫn là trọng, đành tá lực giãn ra.

Thăm nhất là Mộ Dung Vĩnh, Khất Phục Quốc Nhân vừa đi, cục diện đã trở thành y một mình đấu chính diện với ba đại cao thủ, cây đao răng cưa trên tay hữu lực nhưng khó thi triển, khó ứng phó, nhưng dẫu sao y cũng là nhất đẳng cao thủ, lâm nguy bất loạn, buộc ba người không dám truy kích, vụt một cái trầm khí sử Thiên cân trụ, thay đổi được tình thế, lún xuống đất.

Yến Phi và hai người lướt qua trên đầu y, nhảy lên mái ngói Đệ Nhất Lâu.

Lúc này trên nóc Đệ Nhất Lâu đã có bốn tên lính Tần, ai nấy giương cung lắp tên, nhưng chưa dám bắn, vì sợ ngộ thương Khất Phục Quốc Nhân và Mộ Dung Vĩnh, điều này có thể tuy thấy lại không có gì trở ngại, lại vì con đường dài đầy những người mình ào ào chạy tới, chỉ cần một mũi tên bắn chệch, kinh tiễn lại bắn vào nhân mã của mình,

đang còn do dự, ba người đã lẳng không đến gần, kiếm quang đao ảnh kích khí đỏ ào xuống, giữa những tiếng kêu thảm, bốn tên Tần binh máu tươi bắn tung toé lăn xuống dốc bên kia của mái ngói, rơi thẳng xuống hậu viện.

Yến Phi là người đầu tiên đáp xuống mái ngói, quét mắt nhìn quanh, thấy quân Tần chen nhung nhúc khắp các đường lớn ngõ nhỏ, chỉ cần nhóm của chàng dừng lại hít thở một chút, nhất định sẽ rơi vào giữa muôn trùng vây, đừng nghĩ đến việc toàn mạng trở ra.

Yến Phi hét lớn: "Chạy lối này!", rồi hai chân phát lực, phóng về một mé khác của nóc nhà, liên tục tăng tốc độ trong vòng hai trượng ngắn ngủi. Đến khi mũi chân điểm lên mút cuối của mái, lực thăng bằng dồn

tích đến mức cao, y toàn lực bay lên, thẳng lên khoảng không cách mặt đất đến mười mấy trượng, hầu như đã chìm lấp vào trời đêm.

Thác Bạt Khuê và Lưu Dụ đều không hiểu Yến Phi đang nung nấu cái gì trong đầu, bắt bọn họ từ Đệ Nhất Lâu nhảy xuống thì đương nhiên không thành vấn đề, nhưng từ độ cao hơn mười trượng ngã xuống đất thì không phải là chuyện đùa nữa, nhất định sẽ vỡ đầu gãy xương, táng mạng quy tiên luôn.

Nhưng hai người họ tuyệt đối tin tưởng Yến Phi, biết nhắc nhở có kết quả tốt hóa nguy thành an, còn lần chần ở đây thì chắc chết không nghi ngờ gì nữa, mà điều quan trọng nhất là nhìn Yến Phi có vẻ như dốc hết sức, sự thực vẫn còn dư lực, vì vậy điểm rơi có lẽ sẽ là một mục tiêu cố định.

Hai người một trước một sau bay theo hướng Yến Phi, giữa những tiếng la hét. Những mũi tên bắn về chỗ ba người vừa đứng đều hụt vào khoảng không.

Khất Phục Quốc Nhân và Mộ Dung Vĩnh nóng lòng tấn công, dẫn một đám Tần binh hỗn loạn từ mặt đất đuổi theo ba người. Khất Phục Quốc Nhân lơ mơ cảm thấy sự vây bủa ở đây có một lỗ hổng rất lớn, chính là do ba người đã dễ dàng trà trộn vào trong đội ngũ đang vây bắt, mà do bên Tần nhân số quá đông, lại đang đêm khuya, đối phương có thể dễ dàng lộng giả thành chân, có điều cái lỗ hổng này đã không thể nào vá vú được nữa, nếu sớm một bước có thể khiến tất cả mọi người không được rời khỏi vị trí, ai nấy cố thủ tác chiến, ba người dù mọc cánh cũng khó thoát, hiện tại hồi thì đã muộn, chỉ mong có thể chính mình chặn được ba người, đó là cơ hội duy nhất của y.

oOo

Kỷ Thiên Thiên bước đến sau lưng Tạ An, nhú đôi mày thanh tú, khẽ hỏi: "Hình như tất cả mọi chuyện đều phát sinh vào thời gian này, tại sao lại thế?"

Tạ An chăm chú nhìn lửa đèn lấp lánh bên bờ kia sông Tần Hoài, vắng nghe tiếng đàn ca sáo nhị từ thuyền thanh lâu vọng tới, diêm tĩnh nói: "Đơn giản mà, nghĩa phụ đây thời gian không còn nhiều, phải thay đổi sách lược thỏa hiệp trấn chi dĩ tĩnh, phải nhân thời cơ này, dốc hết tâm lực vì bá tánh Giang Nam".

Kỷ Thiên Thiên tiến lên, đặt bàn tay nhỏ nhắn lên đầu vai Tạ An, trách khê: "Nghĩa phụ đừng nói không nhiều thời cơ gì đó nữa có được không? Nghe thế Thiên Thiên cũng thấy phiền muộn lắm, cũng cảm thấy quả thực không còn nhiều thời gian nữa. Nghĩa phụ nhất định sẽ sống lâu trăm tuổi, dẫn dắt người Hán chúng ta lấy lại những dải non sông đã mất".

Tạ An than: "Mình biết chuyện nhà mình thôi, từ năm bốn mươi bảy tuổi vì sao nhãng luyện đan, suýt chút nữa là tẩu hỏa nhập ma, sau đó tuy được Đan Vương An Thế Thanh ra tay cứu giúp, giữ lại được tính mạng, song di hại rất sâu, mãi đến nay vẫn còn nhức nhối. Gần đây có cơ tái phát, khiến ta biết thọ nguyên sắp tận, có thể kéo dài được hai, ba năm nữa cũng là kỳ tích rồi".

Kỷ Thiên Thiên lần đầu tiên nghe nói đến chuyện đó, cũng là lần đầu tiên biết Tạ An cũng đã từng say mê Đan thuật đến nỗi suýt mang họa, nằng hết sức ngạc nhiên.

Tạ An nhìn nàng, đôi mắt hiền từ, dịu dàng nói: "Nghĩa phụ không coi trọng chuyện sống chết, chẳng bao giờ đặt nặng vấn đề ấy, mà vốn dĩ cũng không phải việc mình quyết định được. Vừa may trải qua bao nhiêu năm nỗ lực, cuối cùng cũng bồi dưỡng cho Tiểu Huyền thành tài, thiên hạ sau này phải trông nhờ vào bản lĩnh của y. Hiện tại nghĩa phụ vẫn còn có chút ảnh hưởng, nên giúp y giảm bớt trọng trách mà thôi".

Ông ta lại đưa mắt ra sông Tần Hoài, chậm rãi nói giữa những tiếng dạt dào vô hạn: "Hiện tại Trúc Pháp Khánh cuối cùng cũng thọc Ma trảo vào miền nam rồi, còn thông qua Trúc Lô Âm và Quốc Bảo để thiết lập quan hệ với huynh đệ hoàng thượng, việc này nếu thành công, còn tai họa hơn cả Thiên Sư Đạo của Tôn Ân. Hừ, Tạ An ta đâu thể ngồi nhìn việc ấy diễn ra trước mắt, ngày Trúc Bất Quy đến nam sẽ là ngày mệnh chung của y luôn. Với cái loại tà giáo tàn nhẫn đáng sợ đó thì chẳng phải nói đạo lý gì hết".

Kỷ Thiên Thiên lộ vẻ lo âu: "Nghĩa phụ không ngại chọc giận hoàng thượng ư? Tại sao không liên kết với đại thần trong triều, hết lòng can gián hoàng thượng, khuyên giải người thu hồi thánh lệnh".

Tạ An cười buồn: "Hoàng thượng là người như thế nào, ta rõ hơn ai hết. Đã không thể lấy lý để xử, thì phải dùng uy để trấn. Đương nhiên, tất cả vẫn còn phụ thuộc vào việc thắng bại của Tiểu Huyền!".

Kỷ Thiên Thiên thấy lòng trào lên cảm giác tin cậy và sùng mộ đối với Tạ An. Nàng tin rằng Tạ Huyền sẽ không phụ sự kỳ vọng ấy, sẽ đánh lui đại quân Phù Kiên kéo đến xâm phạm miền nam này, nghĩa phụ của nàng, không những là đệ nhất danh sĩ được ngưỡng vọng nhất hiện nay, mà còn là nhân vật lưu danh thiên cổ.

oOo

Thác Bạt Khuê và Lưu Dụ nhìn Yến Phi đang hạ xuống một rừng trúc, thầm khen diệu, nhuyễn lực của trúc có thể hóa giải được kinh lực đáp xuống, vốn dĩ họ muốn đáp xuống một nơi như ao hồ hay đầm nước, vậy cũng có thể khiến họ an toàn không bị thương, có điều sẽ ướt sũng hết, thành ra địch nhân sẽ biết rõ dấu vết và truy đuổi đích xác. Rừng trúc khác ao hồ một trời một vực, thực lý tưởng.

Trúc lay động, kêu xoàn xoạt. Yến Phi nhờ phản kính liên tục giảm tốc độ, sau đó chạy về hướng nam, biến mất trong một ngõ nhỏ, Thác Bạt Khuê và Lưu Dụ không dám chậm trễ, vội vàng theo sau.

Ba người gặp lại nhau trong ngõ, rồi băng mình đi ra theo đầu ngõ kia. Tiếng tù và từ hướng Đông Môn Đại Nhai vẳng lại, báo cho vệ binh trên cả Biên Hoang Tập rằng có địch đến xâm phạm.

Ba người không ngạc nhiên mà lại mừng, vì điều ấy sẽ khiến tình hình càng thêm hỗn loạn, chỉ nghe thấy tiếng tù và lại không hiểu được số gian tế là bao nhiêu, càng không thể biết được địch nhân đã hóa trang thành người mình.

Lao ra khỏi con ngõ dài, Thác Bạt Khuê và Lưu Dụ phát giác là đã theo Yến Phi đi vào Nam Môn Đại Nhai, một đội Tàn binh hơn năm mươi người đang từ cửa nam chạy ra, trông tư thế có lẽ là đang chạy đến Đông Môn Đại Nhai, hai bên va vào nhau.

Yến Phi tiên phát chế nhân, quát to bằng tiếng Đê: "Bọn Tẩn vô dụng!".

Người dẫn đầu tức thì đáp lại "Không chịu nổi một cú!", nhìn rõ là thân binh của Phù Kiên, thái độ của y trở nên cung kính hẳn, y quát bảo ngừng lại hỏi: "Đã xảy ra việc gì vậy?".

Yến Phi đáp: "Có thích khách trà trộn vào Tập, bọn ta phụng mệnh Thiên Vương đi bảo vệ đại môn ngoài trại, mau theo chúng ta đi". Nói rồi chạy trước về phía cửa nam. Thác Bạt Khuê và Lưu Dụ thầm tán thưởng sự cơ trí của Yến Phi, vì không có cách thoát hiểm nào vẹn toàn hơn, bèn theo bọn lính chạy ào đi, thẳng về phía Nam Môn. Tên lính Tàn giữ cửa Nam nhìn thấy người mình liền chạy lại, ai nấy có vẻ hoang mang, Yến Phi hét to: "Chuẩn bị ngựa!".

Tên dẫn đầu nhóm cũng hét theo: "Còn không chuẩn bị ngựa mau?". Tên lính gác cửa không dám chậm trễ, dắt ngựa ngoài cửa Tập vào. Yến Phi và hai người kia nào khách khí, lập tức phi thân lên ngựa.

Ở giữa ngoài cửa nam và bức tường ngoài trại, có hai nhóm quân doanh, không đèn đuốc gì hết, chỉ có một số ít người thức dậy, ra khỏi doanh trại ngó nghiêng, đủ thấy Tàn binh thực đã quá mệt, cho dù tù và giục giã vẫn không thể đánh thức họ.

Nhưng ở ngoại trại vẫn thấp sáng từng bừng, mỗi vọng bản treo một ngọn đèn gió, Đại Trại Môn cửa khép kín, càng sáng rõ ràng, canh gác dày đặc.

Yến Phi thúc ngựa ngoái đầu nhìn, một số lượng lớn Tàn binh đang men theo Nam Môn Đại Nhai đổ tới như nước triều, do cự ly gần một ngàn bộ, chưa nhìn thấy rõ có bóng áo đỏ của Khất Phục Quốc Nhân trong đó không, không dám chần chừ, hấn kẹp hai bên sườn ngựa, phi đầu tiên lao về Nam Trại Môn, hai người kia cũng phi nhanh theo. Đằng sau là một đội kỵ binh Đê Tàn dài lẳng nhẳng bị họ xỏ mũi.

Ra khỏi cửa Tập, cơ hội chạy thoát của ba người tăng lên, như mãnh hổ về rừng, giao long về biển, toàn thân kinh lực sung mãn, đợi đến thời khắc quan trọng nhất là tới Trại Môn.

Ba người liên tục tăng tốc phi ngựa, hướng về phía Trại Môn.

Đám Tàn binh bảo vệ Trại Môn tuy chưa lập tiền, song ai nấy đều lộ vẻ cảnh giác, tiểu tướng phụ trách hô to: "Dừng lại!".

Thác Bạt Khuê hét lớn: "Chúng ta có thủ lệnh của Thiên Vương, lập tức xuất trại lùng bắt địch nhân. Mau mở cửa!".

Yến Phi giắt tóc, thò tay vào trong ngực áo, như thể lấy thủ lệnh ra thật.

Đội quân đằng sau lảng máng cảm thấy có điều gì không ổn, bởi bọn Yến Phi nói năng tiền hậu bất nhất, nhưng vì khoảng cách quá xa, lại chỉ mới là nghi ngờ, nhất thời không kịp cảnh báo. Gió bỗng rít lên, Khất Phục Quốc Nhân và Mộ Dung Phục vút qua hai bên trái phải chúng.

Lúc này ba người đã đến trước Trại Môn, dừng sĩ canh gác tiến lên muốn nắm lấy cương ngựa.

Yến Phi biết đã đến lúc, hét lớn: "Thủ lệnh đây!" Vừa nói vừa cùng Thác Bạt Khuê và Lưu Dụ bật mình khỏi lưng ngựa, lảng không mà đi, chân điểm lên đầu cửa, tá lực bắn ra xa ngoài Trại.

Lúc này Khất Phục Quốc Nhân và Mộ Dung Vĩnh tuy chân không chạm đất nhưng như đã dồn hết tốc độ để đuổi tới, nhưng nhìn thấy rõ ba người đã vượt khỏi Trại Môn, biến mất ngoài trại, biết rằng đã muộn một bước rồi, thông tay nhìn ba người cao chạy xa bay, chẳng biết làm thế nào nữa.

23. Chia Đường Chạy

Đến bờ đông Phì Thủy, phía bắc Hoài Thủy, cách Biên Hoang Tập hơn năm mươi dặm, chạy không nổi nữa, Yến Phi, Thác Bạt Khuê và Lưu Dụ nằm xoài xuống.

Họ đã cách rất xa tuyến Dĩnh Thủy chảy về Thọ Dương, lại chuyên chọn nẻo hoang rừng rậm mà đi, vượt qua hai sông Dĩnh Thủy và Phì Thủy, chưa dừng lại lấy một lần - mãi cho tới đây - để tránh truy binh và cập mắt tinh tường của Khất Phục Quốc Nhân.

Thác Bạt Khuê nằm vật xuống trước nhất. Yến Phi vừa ngả mình ra là lập tức nằm ngửa, ngắm bầu trời mê đắm đang chuyển dần từ đêm sang buổi ban mai. Lưu Dụ thì khuyu hai gối, thở hồng hộc.

Lúc ấy, họ cảm nhận được một cách đặc biệt sự quý giá và hiểm hoi của sinh mệnh, khiến họ càng hân hoan trân trọng một sự thực là mình còn sống.

Thác Bạt Khuê vùi mặt vào nền cỏ đầm sương đêm, vừa thở vừa cười rữ rượi, hai tay đầm đất: "Yến Phi quả là thú vị, hiểm có nhất là trong khoảnh khắc phát sinh biến cố đột ngột đã mau chóng đưa ra lựa chọn chính xác thế này, bằng không chúng ta đã phơi xác ở Biên Hoang Tập rồi. Thật không uống một mồi huynh đệ chi giao".

Lưu Dụ quỳ đến đau nhức đầu gối, đành ngồi bệt xuống, nghe nói vậy kinh ngạc hỏi: "Đoạn trước huynh nói tôi hoàn toàn đồng ý, nhưng đến đoạn sau, không hiểu hai huynh có quan hệ gì?".

Thác Bạt Khuê nói một cách khó khăn giữa những chuỗi cười: "Người mà Thác Bạt Khuê này xem trọng mới được ta coi như anh em. Người còn không hiểu ư?".

Yến Phi ngửa mặt ngắm ánh sáng tinh mơ, lòng trào lên cảm giác ấm áp, thân thể tuy mệt mỏi muốn chết nhưng tinh thần thoải mái khoan khoái lạ thường. Chàng hiểu vĩnh viễn cũng không thể quên thời khắc này, quên cái cảm giác xúc động khi hai người đồng tâm hiệp lực tiến hành một nhiệm vụ hầu như không có cơ may hoàn thành, trừ bỏ được bao nhiêu khó khăn, trong cái chết lại tìm được đường sống.

Từ khi lọt lòng mẹ đến giờ, lần đầu tiên chàng cảm thấy sinh mệnh quý giá biết đường nào, không hơi đầu nảy ra cái ý nghĩ chết cho xong nữa.

Ba người thở hổn hển, gắng hít thật nhiều dưỡng khí để bù cho nhu cầu bị thiếu hụt.

Lưu Dụ xoay mình một cách khó khăn, quay mặt ra Phì Thủy, nhìn nước sông chảy về Hoài thủy, nói sang chuyện khác: "Rất có thể chúng ta đã giúp ả yêu nữ ấy một tay, tạo cho ả một cơ hội thoát thân".

Yến Phi và Thác Bạt Khuê thầm đồng ý, ả đã có bản lĩnh thoát khỏi sự sục sạo của Khất Phục Quốc Nhân, toàn thân lại giắt pháp bảo, đương nhiên có thể cao chạy xa bay nhờ tận dụng tình thế hỗn loạn do bọn họ gây ra khi đột phá vòng vây.

Kỳ lạ là ba người đều phát giác nỗi hận của họ đối với ả đã tiêu tan, đây có lẽ là điểm đặc biệt nhất của An Ngọc Tình, bất kể ả làm việc gì xấu cũng có vẻ là chuyện đương nhiên, nếu khác đi thì không thể phơi bày được tư thái phong tình riêng có của ả, quả thực là một yêu nữ hoàn toàn.

Thác Bạt Khuê cuối cùng cũng ngừng cười, hít sâu nói: "À mà còn để ta trông thấy mặt, nhất định ta sẽ giáo huấn cẩn thận".

Lưu Dụ cười tinh quái: "Huynh định đối phó thế nào đây? À không phải là loại dễ bắt nạt đâu nhé".

Thác Bạt Khuê nói: "Chính vì không dễ ta mới làm, vậy mới thú!".

Lưu Dụ nhìn hẩn, vừa lúc Thác Bạt Khuê đang nằm dưới đất cũng ngẩng đầu lên nhìn gã. Mắt họ gặp nhau, cả hai cùng cười lớn, tiếng cười đầy mùi dục tình đàn ông với đàn bà.

Thác Bạt Khuê thấy Yến Phi không có phản ứng gì, bèn lặn đến bên cạnh chàng, chống tay đỡ lấy má, nhìn khuôn mặt tuấn tú của Yến Phi, kinh ngạc hỏi: "Người đang nghĩ gì vậy? Không định làm anh hùng cứu mỹ nhân khỏi ma trảo của hai đứa bọn ta đấy chứ? Nhưng mà anh em nhắc nhở người, đó là một mỹ nhân độc như rắn rết!". Nói tới câu cuối, hẩn và Lưu Dụ cùng cười phá lên, Lưu Dụ ngửa cổ ra mà cười, đập tay vỗ đùi, trông cũng đủ khiến người ta tức cười lắm rồi.

Thác Bạt Khuê cười đến đau hết cả người, hẩn hẩn nói: "Ta chưa từng thử qua trò gì vui vẻ như thế này, chuyện gì cũng cảm thấy buồn cười".

Yến Phi cuối cùng cũng tìm tìm, thông thả nói: "Lý do đơn giản thôi mà, mất rồi mà lấy lại được thường khiến người ta vui vẻ, nhất là khi lấy lại được ba cái mạng như thế này. Thành ra chúng ta đang nhâm nhi cái tư vị hân hoan mà chưa bao giờ chúng ta được hưởng".

Lưu Dụ gật đầu: "Nói hay lắm! Hà! Huynh vẫn chưa trả lời câu hỏi vừa rồi của Thác Bạt lão huynh".

Yến Phi hờ hững đáp: "Đầu óc ta trống rỗng rồi, chỉ biết mình đang ngắm trời cao, bây giờ mất tìm lại được, biết đâu sẽ có lúc được rồi lại để mất, không vui vẻ chẳng phí lắm ư".

Thác Bạt Khuê lật mình lại, bắt chước Yến Phi nằm ngửa ngắm bầu trời đang chuyển sáng dần: "Hai vị có dự tính gì?".

Yến Phi vụt ngồi dậy, vừa giãn gân cốt vừa nói: "Điều ta muốn nhất là ngủ một giấc thật ngon, không bị quấy nhiễu mảy may, nhưng đáng tiếc trước mắt hầy còn trong vòng nguy hiểm, vì vậy hy vọng đi xa được chừng nào thì hay chừng ấy".

Thác Bạt Khuê im lặng chốc lát, nhìn sang Lưu Dụ. Lưu Dụ hiểu ý, biết hẩn có điều muốn nói riêng với Yến Phi, thậm chí còn đoán được hẩn sẽ nói gì. Gã đứng dậy, lòng chỉ mong hẩn không thể thuyết phục nổi Yến Phi: "Gần đây chắc có suối mát uống được, để ta thử đi tìm xem". Nói rồi đi xuống dốc.

Thác Bạt Khuê nhìn theo bóng Lưu Dụ, lẩm nhẩm: "Một người miền nam thật đặc biệt, không những thể chất bất phàm, tính cách kiên nghị, mà nhìn qua cũng biết là người mưu trí".

Yến Phi liếc hẩn, diêm tĩnh nói: "Gã giống người nhiều điểm, nhưng cũng có những điểm trái ngược hoàn toàn".

Thác Bạt Khuê ngồi dậy: "Nghe giọng người, dường như không muốn cùng ta quay về bắc".

Yến Phi giơ tay nắm lấy hai vai hẩn: "Ta không thể sống cuộc sống đêm nào cũng gối đầu lên vũ khí ngủ như trước kia được nữa. Vả lại người nhà Mộ Dung đã biết Mộ Dung Văn chết bởi tay ta, nếu ta theo người về, người chưa công toại danh thành thì đã bị cả họ nhà gã gây hấn, ngay cả Mộ Dung Thùy cũng chưa chắc bảo vệ cho người được. Hầy sáng suốt lên một chút! Người làm sao có thể vì một mình ta mà từ bỏ đại nghiệp phục quốc cơ chứ!".

Thác Bạt Khuê im lặng.

Yến Phi hiểu hẩn là người thế nào, càng hiểu rõ hơn tác dụng của những lời ấy đối với hẩn, mà quả tình những điều chàng nói đều là sự thực cả. Cái chết của Mộ Dung Văn không chỉ là một mối cừu hận đối với cả họ Mộ Dung Tiên Ti, mà còn là một vết nhơ, một mối sỉ nhục, mối hận mối nhục ấy chỉ có thể rửa sạch bằng máu của Yến Phi.

Thác Bạt Khuê nhìn Yến Phi, mắt ánh lên những tình cảm chân thành sâu sắc, hẩn trầm giọng nói: "Người nhớ cẩn thận. Một ngày kia Thác Bạt Khuê ta có chỗ đứng vững chắc rồi, người nhất định sẽ trở về bên ta".

Yến Phi thăm thử phào, Thác Bạt Khuê là người duy nhất mà chàng cảm thấy không thể từ chối được khi bị yêu cầu. Giao tình giữa họ bén rễ từ thuở ấu thơ, đã trải qua bao nhiêu thử thách, không gì có thể thay đổi. Mặc dù Thác Bạt Khuê lớn lên tâm lang thủ lạt, bất chấp thủ đoạn, nhưng đối với chàng vẫn một mực mến yêu.

Yến Phi buông hai tay, mỉm cười: "Ta cũng muốn nếm mấy ngụm nước suối ngọt mát, còn nhớ những ngày tháng tươi đẹp chúng ta nghịch nước bên thác không?"

Thác Bạt Khuê kéo chàng đứng dậy, cười vui: "Nếu ngươi không nhắc là ta quên bém đi rồi ấy. Mấy năm nay ta rất ít khi hồi tưởng lại chuyện cũ, trong đầu chỉ toàn là báo thù với phục quốc. Ha! Ngươi ghê thật đấy, đến Mộ Dung Văn mà cũng phải chết bởi tay ngươi, thật khiến ta khoan khoái".

Hai người bá vai nhau đi xuống dốc theo hướng Lưu Dụ vừa đi. Xuyên qua một dải rừng thưa, trông thấy Lưu Dụ đang quỳ bên một dòng suối nhỏ chảy giữa những tàng cây, cả đầu gã đang dầm trong nước.

Nghe tiếng động, Lưu Dụ nhấc đầu lên. Trông thấy hai người, gã đứng dậy gọi to vui vẻ, đầu mặt ướt lướt thướt.

Thác Bạt Khuê dang rộng hai tay, mỉm cười: "Chiến hữu cừ của ta, để ta ôm ngươi một cái nào. Đây là biệt lễ của người tộc Tiên Ti Thác Bạt ta".

Lưu Dụ cười ha hả, bước lại ôm Thác Bạt Khuê thật chặt, ngạc nhiên hỏi: "Huynh không ở lại xem kết cục của Phù Kiên sao?"

Thác Bạt Khuê buông gã ra, lại bóp chặt hai cánh tay gã, mắt sáng quắc: "Lúc này là lúc thanh thế của Phù Kiên đang lên. Khó khăn lắm ta mới dò ra được rằng đại loạn sắp diễn ra ở phương bắc, phải chạy nhanh một bước về chuẩn bị cho chu đáo, cướp lấy ngọn roi trước".

Lưu Dụ phấn khởi: "Hảo tiểu tử! Suy tính thật cẩn thận, nếu Phù Kiên thắng, huynh cũng nhanh hơn người ta một bước rồi, chuồn ra vùng tái ngoại cho xong".

Thác Bạt Khuê than: "Hy vọng tình hình không đến nỗi thế! Nhưng nếu phương nam nguy khốn, người cũng quốc vong nhân vong, ta thì thà chết còn hơn là phải khuất phục trước Phù Kiên, càng không chịu tháo chạy".

Thác Bạt Khuê thả lỏng hai tay, gật đầu: "Được! Hiện tại ta cũng hiểu Lưu Dụ là người thế nào rồi. Một ngày kia nếu thống nhất được phương bắc, mọi người không

chừng sẽ còn phải gặp nhau trên sa trường, nhưng ta sẽ vĩnh viễn không quên chúng ta đã từng là hảo huynh đệ sát cánh tác chiến trong Biên Hoang Tập".

Nói rồi lùi về phía sau, cười một tràng dài, phất tay ra đi, dáng đi tiêu sái quyết tuyệt, đầy hào tình tráng ý khiến người ta xúc động.

Yến Phi thần thờ nhìn theo bóng hắt mờ dần, trong lòng chộn rộn bao cảm xúc, gần như đã sẵn sàng vì hấn mà trở về cuốn mình vào cuộc sống cuồng liệt phong bạo ở phương bắc! Nếu Phù Kiên thất bại, phương bắc nhất định sẽ chia năm xẻ bảy, trong số chư hùng thủ hạ Phù Kiên, chỉ có Mộ Dung Thuý đáng mặt kỳ phùng địch thủ của Thác Bạt Khuê.

Giọng Lưu Dụ chợt vang lên bên tai chàng: "Yến huynh có cùng tôi đi gặp Huyền soái không?"

Yến Phi nghĩ với vẻ lơ đãng một lúc, cuối cùng nhớ đến lời hẹn với Tạ Huyền, lắc đầu bảo: "Đi gặp Huyền soái của nhà ngươi cũng chẳng để làm gì, ta biết ngươi hiểu điều đó còn rõ hơn ta. Ta có còn tác dụng gì nữa đâu".

Lưu Dụ ngạc nhiên: "Thế huynh định đi đâu?"

Yến Phi lộ vẻ mông lung, hồ hững đáp: "Ta không biết. Cần phải tranh thủ thời gian, Lưu huynh đừng bận tâm đến ta nữa, mau về Thọ Dương đi, bằng không lỡ việc quân thì vừa gặp may xong lại thành ra gặp rủi đấy".

Lưu Dụ biết không cách nào lay chuyển nổi Yến Phi, bèn thi lễ từ biệt, đoạn dứt khoát bỏ đi.

Còn trơ trọi một mình, Yến Phi đến bên suối quỳ xuống, vục đầu vào nước. Trong óc bắt giắc mừng tượng lại thời gian nửa năm ở Trường An lo kế hoạch thích sát.

Để thám sát hành trạng của Mộ Dung Văn, chàng phải đóng giả làm một thế gia đệ tử ngao du thiên hạ, mỗi đêm ra vào những nơi vui thú yên hoa, kết giao bằng hữu, cuối cùng đã nhắm cơ hội phục sát thành công trên đường lớn bên ngoài một thanh lâu tiếng tăm ở Trường An.

Tuy đã trừ bỏ mối thù hận trong lòng, nhưng cũng đã tạo nên một vết sẹo sâu và đau vĩnh viễn không thể bình phục! Đây là một nguyên nhân khác khiến chàng muốn tránh xa Biên Hoang Tập.

Hiện nay Biên Hoang Tập đã biến thành đại bản doanh phòng vệ hậu phương của Phù Kiên. Thiên hạ tuy lớn, nhưng chàng không nghĩ ra chỗ nào để dung thân. Ở nơi không có Tuyết Giản Hương và Đệ Nhất Lâu, chàng quả thực không hiểu làm sao mà sống được?

oOo

Giữa trưa ngày thứ hai, sau hôm Yến Phi, Thác Bạt Khuê và Lưu Dụ chia tay, thám tử phi báo cho Hồ Bân ở Thọ Dương: Phù Dung suất lĩnh tiên phong tiến về Hoài Thủy, tốp đi đầu đã vượt qua Nhữ Âm.

Hồ Bân nghĩ thế là đã đến lúc rồi, lập tức thông báo cho Tạ Huyền, khi ấy vẫn ở Thọ Dương.

Tạ Huyền điềm tĩnh nghe hồi báo, ung dung cười: "Phù Kiên không ngờ nổi đâu! Ta sẽ giúp y hoàn thành tâm nguyện, cung tay nhường Thọ Dương cho y. Chúng ta lập tức rút về Hiệp Thạch Thành".

Hồ Bân một lòng một dạ muốn cố thủ Thọ Dương, bèn vót vát lần cuối: "Theo thám tử ước đoán, tiên phong của Phù Dung chừng ba mươi vạn, trong đó kỵ binh khoảng hai mươi vạn, còn lại là bộ binh. Với binh lực như vậy, chiếm cứ Thọ Dương xong chúng đủ sức vượt qua Phì Thủy, từ đó tiến quân vào Bát Công Sơn đánh Hiệp Thạch Thành. Nếu cả hai thành đều thất thủ, và do đó dẫn đường cho bọn chúng tiến đến Kiến Khang, thì với binh lực hiện tại, chúng ta quyết không ngăn nổi vó ngựa Hồ trần xuống phương nam. Đến khi tất cả các trấn nằm ở bờ bắc Đại Giang thất thủ, Kiến Khang sẽ rơi vào thế yếu, bị động".

Nào ngờ Tạ Huyền nhõn cười tươi tắn, vui vẻ bảo: "Ta đang mong Phù Kiên nghĩ giống người đó. Thắng lợi sẽ quyết định ở đây chứ không phải ở Kiến Khang. Vốn dĩ kế hoạch của y là dùng binh lực áp đảo đánh thốc vào Thọ Dương, lại dùng một đạo quân khác phục kích bất kỳ cánh quân nào đến viện binh cho Thọ Dương, hoặc cắt đứt quan hệ giữa Thọ Dương và Hiệp Thạch Thành, đồng thời phái nhân mã kèm chế cánh quân tinh nhuệ của Đại Tư Mã ở Kinh Châu, ba hướng cùng tiến xuống, một trận đập tan lực lượng phản kích của chúng ta, cổ vũ sĩ khí cho đại quân Đê Tần. Dựa vào Biên Hoang Tập làm trạm trung chuyển giữa hai miền nam bắc, triển khai hành động tác chiến lâu dài, từng bước nuốt chửng các trấn ở bờ bắc Trường Giang, khiến Kiến Khang trở nên trơ trọi, không còn gì che chắn, khiến chúng ta ở vào cái thế không đánh cũng tan, về mặt sách lược Phù Kiên suy tính rất chu đáo kín kẽ".

Hồ Bân nảy lên: "Nếu đã vậy, vì sao Huyền soái còn muốn từ bỏ Thọ Dương? Nếu Hà Khiêm tướng quân đánh tan được cánh quân địch vượt qua hạ du Hoài Thủy, chưa chừng chúng ta có thể giữ được Thọ Dương, thêm nữa, nếu Đại Tư Mã cũng báo tiếp ở trận chiến phía tây thì chúng ta có cơ hội thủ thắng rồi".

Tạ Huyền mỉm cười: "Nếu người là Phù Kiên, đột nhiên giành được Thọ Dương mà không mất một giọt máu nào, người sẽ nghĩ sao?".

Hồ Bân đứng đực ra hồi lâu, đáp: "Tôi sẽ nhận định rằng binh lực của Huyền soái rất mỏng, không đủ để cố thủ Thọ Dương. Vì vậy lấy Thọ Dương xong, có thể lập tức phát binh vượt Phì Thủy, tấn công Hiệp Thạch Thành".

Tạ Huyền nói: "Hình như người hơi hiếu thắng quá? Lao sư viễn chinh, từ Trường An đến Lạc Dương, từ Lạc Dương đến Tứ Thủy, lại từ Biên Hoang Tập vượt Hoài Thủy đến Thọ Dương, đó không phải là một hành trình ngắn ngủi gì đâu".

Hồ Bân đứng hẫng vào lập trường của Phù Kiên: "Nhưng tôi phải phối hợp với cánh quân vượt sông ở hạ du, nếu không thể kèm chế địch nhân ở Hiệp Thạch Thành, địch nhân sẽ dốc sức tấn công cánh quân vốn dĩ muốn dùng để giáp kích hai bên tả hữu Thọ Dương".

Tạ Huyền gật đầu tán thưởng: "Nếu quân đội của người thành công, tiến vào chiếm cứ Thọ Dương, bỗng nhiên có tin báo về, đợi đại quân tập kết nghỉ ngơi". Hồ Bân thán phục vô cùng, gật đầu nói: "Tôi đành án binh bất động ở Thọ Dương, đợi đại quân tập hợp nghỉ ngơi rồi mới tính chuyện vượt Phì Thủy sang đông".

Tạ Huyền tươi cười nói: "Hồ tướng quân đã hiểu rồi đó. Hai mươi vạn tinh kỵ của Phù Dung chính là chủ lực của đại quân Đê Tần, nếu nó bại, Phù Kiên coi như thua hết cả một trận thế. Dịch nhân lao sư viễn chinh, lấy được Thọ Dương, song lại trái với sự bố trí ban đầu của chúng. Ta không những mong họ mau tăng tốc tăng binh, mà còn hy vọng Phù Kiên đích thân lâm trận chỉ huy, đây chính là một trong những mục đích ta phái Lưu Dụ đi gửi thư cho Chu Tự".

Đến đây Hồ Bân mới rõ nhiệm vụ bí mật của Chu Tự, nhưng trong lòng vẫn thấp thỏm không yên, nếu năm nghìn quân tinh nhuệ của Hà Khiêm không tìm thấy cánh quân Tần vượt hạ du Hoài Thủy, hoặc không có cách nào nắm được thời cơ tấn công cánh quân đó, thì đến lượt chính họ sẽ thua trong trận chiến ấy.

Thắng bại chỉ cách nhau trong gang tấc.

oOo

Hà Khiêm và mười mấy thân binh mai phục trong một khoảnh rừng ở đông ngạn Lạc Giản¹, lên quan sát động tĩnh ở tây ngạn Lạc Giản và bắc ngạn Hoài Thủy, đáng tiếc không thấy một chút dấu vết nào của địch nhân.

Bên cạnh y còn có Lưu Lao Chi vừa mới đến để thám thính binh tình. Do sự việc quan hệ mật thiết đến thành bại của trận chiến, Lưu Lao Chi không yên tâm được, bèn để thủy sư lại một nơi bí mật ở hạ du, dùng phi cấp truyền thư xin phép Tạ Huyền mau chóng trợ trận. Về cấp quan y đứng trên Hà Khiêm, y có thể điều động quân của Hà Khiêm. Vì sợ kỵ binh phương bắc linh hoạt như thần, họ chỉ dám phái thám tử vượt Hoài Hà và Lạc Giản vào ban đêm để thám sát hành tung của địch. Năm nghìn tinh nhuệ đã quen ngủ trong tình trạng sẵn sàng đợi báo động, hiện tập kết trong một vạt rừng rậm kín đáo ở bờ đông Lạc Giản, tránh tai mắt của địch.

Theo như họ ước đoán, kỵ binh của địch nhất định sẽ vượt Hoài Hà qua lối Lạc Giản, ngầm lên bờ tây, lại dựa vào dinh lũy tự nhiên nằm giữa hai sông Hoài và Lạc Giản, tiến về phía tây hỗ trợ tấn công Thọ Dương. Chỉ hận là mãi cho đến lúc này, vẫn chưa thể nắm bắt được hành tung của địch. Nếu để địch nhân đặt được cơ sở vững chắc rồi, họ sẽ mất đi cơ hội tốt, quân Tấn ở Hiệp Thạch Thành coi như sẽ rơi vào tình thế lưỡng diện thọ địch.

Mặt trời tàn chìm dần xuống dãy núi phía tây, trời đất ngả màu hôn ám, gió se sắt lùa qua khoảng rộng nơi hai sông cắt nhau.

Hà Khiêm ghé tai Lưu Lao Chi nói nhỏ: "Việc đêm nay quan trọng lắm, theo tin báo, tiên phong của Phù Dung đã rừng rừng tiến đến Thọ Dương, rất có khả năng sẽ vượt Hoài Hà trong đêm, không chừng sẽ có cánh quân nào đó của chúng qua sông ở đoạn này, tôi chuẩn bị dốc hết trình thám ra dò xét tình hình của địch, không mạo hiểm e không thành công được".

Lưu Lao Chi trầm thờ dài, tự nhủ nếu thám tử bị địch phát giác, đánh rần động cỏ, lúc đó năm nghìn quân đi tập kích cánh quân lớn mạnh của địch, chắc chắn như trúng chọi đá, nhưng ngoài cách đó ra thì chẳng còn cách nào khác cả.

Đúng lúc ấy, một bóng người nhô ra ở mé sông Hoài, chạy thật nhanh ven bờ đông Lạc Giản, vừa chạy vừa ẩn mình trong rừng rậm cỏ cao, nếu vào lúc tối trời hơn, tất cả một màn đen đặc, thì chắc chắn họ đã bị thân pháp phiêu hốt của người đó qua mặt.

Hà Khiêm định hạ lệnh cho thủ hạ ra chặn bắt, xem có phải gian tế của địch không, thì bỗng Lưu Lao Chi giật mình, nhảy ra khỏi vạt rừng la lên: "Lưu Dụ!". Người kia ngạc nhiên, chuyển hướng chạy về phía họ, khuôn mặt vui mừng, chính là tiểu tướng Lưu Dụ, vừa nhận nhiệm vụ đặc biệt thâm nhập Biên Hoang Tập về.

Gã chạy thẳng đến trước mặt Lưu Lao Chi, thở hổn hển nói: "Thuộc hạ phát hiện Lương Thành suất lĩnh bốn vạn quân, xem chừng chuẩn bị đêm mai vượt Hoài Hà ở mạn thượng du, cách Lạc khẩu ba dặm. Nếu tập kích chúng, đêm mai là thời cơ tốt nhất".

Hà Khiêm vừa chạy đến bên Lưu Lao Chi, nghe Lưu Dụ nói xong, y và Lưu Lao Chi nhìn nhau sững sờ, hoàn toàn không hiểu vì sao Lưu Dụ biết tướng Đê là Lương Thành cầm quân, lại còn biết binh lực của địch là bốn vạn người!

Lưu Dụ tiếp: "Bọn chúng toàn là khinh kỵ thôi, ngày núp đêm ra, chuyên chọn rừng thưa để di chuyển, vừa may tôi dụng tâm tìm kiếm, dọc đường lưu ý xem xét, cuối cùng đến chỗ cách Hoài Thủy ba dặm, phát hiện thấy toán đầu đang ịch hành quân. Người gà gât ngựa uể oải, số lượng tuy đông nhưng không đáng sợ, có điều nếu để chúng lập trại ở Hoài Hà, chúng ta không còn cơ hội nữa".

Lưu Lao Chi quả quyết hạ lệnh cho Hà Khiêm, lập tức trở về doanh trại, huy động hết năm nghìn tinh kỵ, chuẩn bị đêm nay vượt Lạc Giản. Bắc Phủ binh chỉ có tám ngàn kỵ binh, nếu năm ngàn tinh kỵ ở đây thua bại, coi như vỡ hết kỵ binh của Bắc Phủ binh.

Hà Khiêm lĩnh mệnh đi.

Lưu Lao Chi bảo Lưu Dụ: "Nhân lúc còn rỗi, người kể tường tận ta nghe những điều người đã trông thấy, đừng bỏ sót điều gì".

Lưu Dụ thâm phục tâm cơ linh mẫn của Tạ Huyền, nếu không phải Tạ Huyền sáng suốt đoán trước, bố trí người ở đây, cho dù gã nắm bắt được hành trạng chính xác của địch, cũng chẳng có ai mà thông tri, làm lỡ mất cơ hội tốt, chẳng biết làm thế nào!

Chú thích

1- Lạc Giản là nơi Lưu Lao Chi thua Tần. Lạc Giản thời nay thuộc sông Lạc chi lưu của Hoài Hà, chảy qua phía đông thành phố Hoài Nam tỉnh An Huy. Lạc Giản còn có tên là Lạc Thủy, theo sử sách thì Trung Quốc có đến ba Lạc Thủy, một là Lạc Giản, một là Lạc Hà thuộc tỉnh Hà Nam ngày nay, và một là Lạc Hà nằm phía bắc tỉnh Thiểm Tây ngày nay.

24. Ôn Tri Ngộ

Yến Phi lượn lơ không mục đích khắp Biên Hoang, cố ý tránh những làng hoang đường vắng, chọn những nơi không người đặt chân đi dần về phía đông. Lúc đói hái quả dại lột lông, lấy trời làm chăn, lấy đất làm giường, trở lại cuộc sống phiêu bạt trước đây.

Đầu óc chàng trống rỗng, chẳng nghĩ ngợi gì hết, song tự nhiên cứ đến một giờ giấc nhất định lại luyện công. Mấy ngày rồi chàng giao phong với nhiều cao thủ cũng có ích lợi, rất nhiều chỗ vi diệu tinh tế trước đây chưa thể lĩnh ngộ quán thông, bỗng trở nên thông suốt trong mấy ngày thanh thoi nhàn nhã ấy. Nhưng có tình tiển chút nào về Nhật Nguyệt Lệ Thiên công pháp hay không, chàng tuyệt không bận tâm, tuyệt không để ý.

Đêm ấy chàng ngồi trên một đầu núi, vầng trăng lưỡi liềm treo cao trên trời. Yến Phi cảm thấy khoan khoái, một cảm giác lạ lùng không hiểu vì sao sinh ra trong khi thân đang trong hoàn cảnh như thế này.

Chừng bốn năm dặm về phía Tây, có một cái thôn hoang vắng với khoảng năm mươi căn nhà nát, như một chứng cứ cho sự tàn phá của chiến tranh, cảnh tượng thê lương u tịch.

Chàng đang ở đâu, muốn đi đến đâu, tất cả đã trở nên không quan trọng nữa rồi, chàng đã dốc hết sức cho Thác Bạt Khuê và người Hán ở phương nam, không còn vướng bận gì nữa, chiến tranh diễn tiến đến đâu đã vượt ra ngoài phạm vi quan tâm của chàng rồi.

Cái cảnh ở Đệ Nhất Lâu nhìn Hoang nhân Hán tộc chạy nạn dường như chỉ vừa mới xảy ra, bỗng nhiên chàng ngẩn người, việc đã xảy ra lại có một cảm giác ảo mộng không thật. Cảm giác an toàn được rời xa Biên Hoang Tập, ngược lại lại khiến chàng trở lại với những cơn ác mộng tiếp diễn suốt một năm nay, trở nên lười biếng và ngại ngùng không muốn nhắc đến đối với bất cứ sự việc gì. Nhưng chàng phải lựa chọn, vì bản thân, ít nhất là một phương hướng.

Nếu tiếp tục đi về hướng đông, cuối cùng lại đến bên bờ đại hải. Nghĩ tới đây lòng gợn lên, nghe nói ngoài biển có một thắng cảnh khác, nơi gần nhất là nước người lùn và đất người man di, chàng đã cảm thấy mệt

mỗi vì những nỗi khổ của chiến tranh ở Trung nguyên, có gì mà không nghĩ cách vượt biển đi tìm một mảnh đất vui vẻ không có chiến tranh, cùng lắm thì vui thân trong biển rộng.

Nghĩ tới đây, Yến Phi rời đỉnh núi, đi xuống dưới.

o0o

Phù Kiên thúc ngựa phi ra khỏi Đại Trại Nam Môn, phóng thẳng về phía rẻo cao ngoài trại, hai bên trái phải có các đại tướng Khất Phục Quốc Nhân, Mộ Dung Vĩnh, Ngốc Phát Ô Cô, Thư Cừ Mông Tồn, Lữ Quang, Chu Tự... theo sau là hơn một trăm thân binh tùy tùng.

Nơi xa trên Dĩnh Thủy, khói báo động bốc lên trời đêm, đó là Phong Hỏa đài gần Biên Hoang Tập nhất, dùng lửa khói truyền tin báo về Biên Hoang Tập. Quanh vùng có khoảng một trăm Phong Hỏa đài như thế, phân bố khắp tây ngạn Dĩnh Thủy, dùng để thông tin liên lạc giữa tiền tuyến và hậu phương.

Phù Kiên nghe tin có lửa khói, cảm thấy hứng khởi, lập tức xuất trại đích thân đi xem cho rõ ràng.

Toán kỵ mã cuốn lên đầu núi như một cơn lốc, Phù Kiên kèm ngựa lại. Các tướng cũng vội vàng ghi cương, dừng lại đằng sau.

Phù Kiên nhíu mày như không dám tin vào mắt mình, kinh ngạc nói: "Thọ Dương đã bị vây hãm rồi!".

Lữ Quang vội nói: "Nhờ hồng phúc của Thiên vương, Thọ Dương đánh một trận là lấy được. Kiến Khang cũng chỉ là chuyện ngày một ngày hai".

Thư Cừ Mông Tồn cười ha hả: "Bọn nhóc miền Nam gan nhỏ như gan chuột nhắt. Mông Tồn thấy, Tạ Huyền đã sợ đến mức cụp đuôi trốn khỏi Kiến Khang chạy về ổ cũ rồi".

Khất Phục Quốc Nhân không lộ vẻ cao hứng như Thư Cừ Mông Tồn và Lữ Quang, y điềm tĩnh bảo: "Khoái mã tiền phương có thể sẽ trở về trước lúc trời sáng, lúc đó chúng ta sẽ biết rõ tình hình Thọ Dương".

Phù Kiên trầm ngâm chốc lát rồi nói: "Chu khanh gia, khanh thông thạo tình hình phương nam nhất, có kiến giải và suy nghĩ gì về việc này?".

Chu Tự đang nóng lòng chờ câu đó, nghe hỏi bèn lời đáp án đã chuẩn bị trước ra: "Hiện tại binh lực của Bắc Phủ Bình ước chừng tám vạn người, một phần mười trong số đó là kỵ binh, còn lại đều là bộ binh. Trước mắt lực lượng ấy phải phân chia đồn trú ở sáu trọng trấn vùng Giang Bắc là Thọ Dương, Hiệp Thạch, Hu Di, Hoài Âm, Đường Ấp, Lịch Dương để đề phòng quân ta vượt Hoài Hà tập kích, ngoài ra còn phải để trọng binh lưu lại Kiến Khang. Chia nhỏ tất yếu, xem ra số quân giữ Thọ Dương không được đến năm nghìn. Vì vậy khi Hồ Bân thấy lực lượng tấn công Thọ Dương đông đảo, tất cương quyết cắt bỏ, rút quân đồn trú Thọ Dương về Hiệp Thạch thành, hy vọng có thể dựa vào địa thế hiểm trở của Bát Công Sơn, dựa vào sự ngăn cách của Phì Thủy, tập trung binh lực của hai thành lại để chống đỡ".

Mộ Dung Vĩnh cười gằn: "Sách lược duy nhất ấy là vô kế khả thi, nhưng lại đúng với sự sắp xếp cao minh của chúng ta khi cho hai cánh quân đánh úp lại từ hai bên trái phải".

Phù Kiên ngửa mặt cười: "Bản lĩnh của Tạ Huyền xem chừng chỉ có vậy".

Chu Tự thầm nghĩ: "Chính các người mới trúng kế ấy", rồi thừa cơ nói: "Đợi lát nữa đây thám tử tiền tuyến hồi báo thì biết ngay nhận định của vi thần về kế sách rút lui của Hồ Bân là đúng hay sai. Vi thần còn một kiến nghị nữa, nếu Hồ Bân quả thực hành động như vi thần suy đoán, thì điều đó minh chứng cho việc lực lượng của Bắc Phủ Bình bị phân tán mỏng. Thiên Vương có thể đích thân lên trận tiền đốc sư tác chiến, làm nức lòng quân, đánh một trận mà phá được Hiệp Thạch thành, đánh thẳng đến giang biên, người Tần cũng không thể phản kích, lúc đó Kiến Khang thất thủ là chắc chắn".

Khất Phục Quốc Nhân liếc mắt nhìn Chu Tự: "Bộ binh của chúng ta đến Biên Hoang Tập chỉ có hơn mười vạn, những cánh khác vẫn đang hành quân, một mỗi không biết ngần nào mà kể. Hiện đã lấy được Thọ Dương thì Hiệp Thạch chỉ là chuyện ngày một ngày hai, xin Thiên Vương mưu định hành động về sau, không nhanh không chậm, góp gió thành bão, thống nhất thiên hạ".

Phù Kiên cười ha hả: "Nhị vị khanh gia nói đều có lý lắm, nhưng hai cánh quân tiên phong của chúng ta hợp lại đã được hai mươi vạn rồi, cho dù Bắc Phủ Bình có tập trung lại hết ở Hiệp Thạch thành thì vẫn

không chịu được một đòn tấn công của chúng ta. Ý trẫm đã quyết, nếu sự thực như Chu khanh gia dự đoán, sáng mai trẫm sẽ thân dẫn hai vạn tinh kỵ lên tiền duyên, công phá Hiệp Thạch. Đêm nay các khanh phải chuẩn bị kỹ càng để hành quân”.

Mọi người dạ ran. Khất Phục Quốc Nhân vốn có chủ kiến khác, nhưng cũng phải nhận thấy lấy được Hiệp Thạch là việc nằm gần trọn trong lòng bàn tay.

Nếu không phải một lòng muốn tìm kiếm Bằng Nghĩa nên mới đi vào trấn, Yến Phi nhất định sẽ lập tức phát tay áo mà bỏ đi. Tuy chàng không căm hận ả hoặc nung nấu báo thù như Thác Bạt Khuê và Lưu Dự, nhưng chàng vẫn không có chút thiện cảm nào với ả yêu nữ giả hoạt như hồ ly, hành vi tà dị này, biết rằng dính dáng với ả chẳng có kết quả gì tốt đẹp cả.

An Ngọc Tình ông ẹo bước đến mở cửa ra, trều mền nói với chàng như thể một người vợ hiền dịu: "Ngoài đó gió mạnh lắm, vào đi nào!".

Yến Phi thông minh hơn người, lập tức nhớ đến ngọn lửa xanh ả phóng ra trong nhà, hẳn rằng ngọn lửa đó đã bị gió lạnh thổi tắt, hoặc không thể duy trì được lâu. Như vậy, có lẽ ả đang phát tín hiệu cho ai đó ở phía bắc trấn. Hiện tại thái độ của ả thân mật như vậy, rất có khả năng ả muốn lừa chàng lưu lại đây, sau đó sẽ cùng người kia liên thủ dồn chàng vào chỗ chết.

Tuy chàng không có thâm thù đại hận gì với ả, thậm chí còn có ơn, song, hạng yêu nhân này hành sự bất chấp đạo lý, có thể chỉ vì chàng đã từng nhìn thấy Thái Bình ngọc bội mà ả cũng sẵn sàng lấy mạng hẳn.

Yến Phi hừ một tiếng, quay ngoắt đầu theo đường đi ra.

Điều đó thực vượt ra ngoài dự liệu của An Ngọc Tình, ả chạy ra khỏi nhà đuổi theo, áp sát vào lưng chàng hờn trách: "Ồi cái anh chàng này! Đang yên đang lành thì nổi đóa lên. Thôi nào! Coi như Ngọc Tình sai, nhưng người ta chỉ là muốn cầu sinh mà thôi! Thác Bạt Khuê và Lưu Dự, hai cái gã ấy chẳng ôn văn nhõ nhã, từ bi bồ tát như người gì cả, lúc nào cũng bộ dạng hung hăng như muốn xé xác người ta ra. Người xem đó! Cuối cùng các người cũng có làm sao đâu?".

Lúc này Yến Phi đã đi đến giữa trấn, vụt đứng lại, không ngoảnh đầu, thở dài: "Cô và ta không phải địch nhân, tất nhiên càng không phải bằng hữu, cô muốn làm cái trò bí mật gì ta cũng mặc xác, nhưng đừng có lôi kéo ta. Hiện tại cô đi đường cô, ta đi đường ta. Nếu cô không biết điều, để người khác phải động đao động kiếm, đều không có lợi cho cả cô và ta".

An Ngọc Tình vòng lên trước mặt chàng, làm ra bộ kinh ngạc, ngắm nghía chàng với vẻ yêu kiều, kễ đó cười khúc khích nói: "Người nổi giận trông thật đẹp trai". Yến Phi mỉm cười: "Nếu cô còn chặn đường, chớ trách kẻ thô lỗ này không biết tiếc ngọc thương hương".

An Ngọc Tình tỏ vẻ tủi thân: "Ta chỉ sợ người gặp bọn Thái Ất yêu đạo giết người không chớp mắt. Với cái tính cục cằn của người, không chừng sẽ thiệt to đấy!". Yến Phi ngạc nhiên vô cùng, lẽ nào đồng bọn mà ả gọi tới, hoàn toàn không phải để đối phó với chàng, mà là bọn Thái Ất Giáo ả đang nhắc tới đây.

Trên con đường nhỏ chạy qua khu rừng rậm mạn ngoài phía nam trấn, có tiếng người vọng đến, chứng thực ả biết đích xác có người từ hướng đó đi đến gần, chỉ cần người đến đó đi ra khỏi khu rừng rậm, là có thể lập tức phát hiện ra họ. Chàng đồng thời nghĩ đến tác dụng của việc phóng lửa xanh vừa rồi là không muốn ánh xanh bùng lên, chỉ giới hạn cho người trong trấn trông thấy.

An Ngọc Tình nói: "Mau theo ta!". Tà áo lát phát lướt đi về phía mé trái căn nhà.

Yến Phi thầm nghĩ, chỉ có kẻ ngốc mới theo người đi, bèn lao bỏ về một căn nhà nằm ở lẻ bên kia con đường, chàng xuyên qua cửa sổ vào. Vừa di chuyển đến bên cửa sổ, tiếng gió đã nổi lên. An Ngọc Tình xinh đẹp đã nhảy vào theo qua khuôn cửa sổ nát, đến cạnh bên kia của cửa sổ, nói gấp và khế: "Coi như ta van xin người được không? Lát nữa bất kể xảy ra việc gì, nhất thiết đừng lộ diện, tất cả kệ người ta đến ứng phó. Nếu không đến ta cũng không bảo vệ được người đâu".

Yến Phi nghe mà chẳng hiểu gì, có điều ả tỏ vẻ khẩn thiết chưa từng thấy. Nhưng do ấn tượng trước đây, chàng lại cảm thấy, đây có thể chỉ là một cái bẫy khác mà ả giăng ra, nhưng bất giác lại nghĩ, ả hoàn toàn không biết chàng có thể đến Ninh Gia Trấn, không thể có chuyện rắp tâm mưu mô hãm hại chàng. Yến Phi nghĩ ngợi một hồi, cảm thấy rối rắm.

Đúng lúc ấy, từ xa xa phía bắc trấn vẳng lại tiếng vó ngựa và bánh xe nghiêng xuống mặt đường.

oOo

"Sạt! Sạt! Sạt!".

Lưu Dụ mở cửa phòng. Gã đang chuẩn bị lên giường ngủ, chợt nghe thấy tiếng gõ cửa bèn ra mở. "Bạn cũ" Cao Ngạn đứng bên ngoài, sau lưng là bốn tên vệ sĩ Bắc Phủ Bình lúc trước đã đưa gã tới đây.

Cao Ngạn cười ha hả: "Cung hỉ! Cung hỉ! Lưu Phó tướng Lưu đại nhân". Lưu Dụ được y xưng tụng đỏ cả mặt, mời Cao Ngạn vào phòng. Bốn tên vệ sĩ khép cửa lại sau lưng họ.

Hai người đến một góc ngồi xuống, Cao Ngạn lộ vẻ cảm kích: "Thứ sử đại nhân quả thực là người tình nghĩa, đi tìm tôi, đích thân cảm ơn tôi, kể với tôi rằng không những huynh đã quay về, mà còn thăng quan phát tài. Ha! Rốt cuộc huynh đã làm được bao nhiêu việc, có phải gặp tên tiểu tử Yến Phi đó rồi không. Nếu không vì sao huynh vừa mới đến, Thứ sử đại nhân đã biết Yến Phi không thể tới phó ước, nhưng Thứ sử đại nhân vẫn vui vẻ hòa nhã lắm, lại còn tặng vàng coi như thù lao. Ha! Thiên hạ lại có việc tiện nghi như vậy".

Nghe giọng điệu quen thuộc và tốc độ nói như pháo liên châu của y, Lưu Dụ cảm thấy ấm lòng, chẳng biết có phải vì kết giao với Yến Phi, yêu người yêu cả lối đi, trước đây gã đối với Cao Ngạn chỉ có cảm giác lợi dụng lẫn nhau. Nghe vậy mỉm cười: "Tốt nhất là huynh đừng moi móc nguồn cơn cội rễ nữa, nếu không e rằng không ra khỏi Hiệp Thạch thành được đâu. Ai phê chuẩn cho huynh đến thăm tôi thế?".

Cao Ngạn thề lời: "Làm gì bí mật vậy? Thứ sử đại nhân đích thân phê chuẩn đó, tôi không dám hỏi thẳng ông ấy, đành đến hỏi huynh".

Lưu Dụ lấy làm lạ: "Huynh quan tâm đến Yến Phi hả?".

Cao Ngạn thở dài: "Ở Biên Hoang Tập, người mắng chửi tôi nhiều nhất là Bàng Nghĩa, người không thêm đếm xỉa đến tôi nhất là Yến Phi. Hồi ở Tập thì vẫn không cảm thấy gì, nhưng rời khỏi đó rồi, mới nhận ra hai người này là những người bạn đúng nghĩa nhất đối với tôi. Phải rồi! Yến Phi chưa bị Khất Phục Quốc Nhân làm thịt chứ?".

Lưu Dụ vui vẻ bảo: "Y còn sống khỏe hơn Khất Phục Quốc Nhân ấy chứ, đừng lo lắng cho y. Ồ! Lưu Dụ tôi cũng rất ít khi chú ý đến người khác, nhưng Yến Phi lại là một ngoại lệ, y có một thứ khí chất khiến người khác khó quên, quả thực là một anh hùng hảo hán".

Rồi gã hỏi: "Hiện nay gia đình nhà của huynh sung túc thế, đã định đi đâu ăn chơi phè phỡn chưa?".

Cao Ngạn lập tức nhướng mày: "Không phải là phè phỡn, mà là hưởng thụ cuộc sống. Kiếm bạc là để tiêu, kiếm càng vất vả, tiêu càng thống khoái. Đêm nay rời Hiệp Thạch, tôi đi Kiến Khang, văn kiện do đích thân Thứ sử đại nhân ký duyệt đây rồi, có thể đường hoàng đến Kiến Khang vui chơi. Tôi đã nghe kể chuyện trăng gió Tần Hoài lâu lắm rồi nhưng chưa nếm trải tư vị của nó bao giờ, nếu huynh có thể đi cùng tôi thì tôi sẽ bao tất cả mọi chi phí, như ôn lại những ngày vui vẻ khi chúng ta dạo khắp thanh lâu Biên Hoang".

Lưu Dụ nhăn mặt: "Tôi hiện tại chỉ muốn ngủ một giấc thật đầy, dường như huynh không ý thức được là chúng ta đang đánh trận?".

Cao Ngạn cười hì hì: "Chính vì biết là đang chiến tranh, và chiến thắng của chúng ta thật mỏng manh, nên lúc nào vui vẻ được là phải vui vẻ. Tôi cứ đóng chốt ở thanh lâu làm giấc mộng thanh thu con mẹ nó cho xong, tỉnh mộng rồi hẵng tính tiếp".

Lưu Dụ cảm thấy, gã và Cao Ngạn là hai loại người khác nhau hoàn toàn, nhưng gã còn thấy rằng, so với những kẻ luôn mồm rao giảng nhân nghĩa đạo đức, thì ít nhất Cao Ngạn còn chân thành một cách đáng yêu.

Cao Ngạn đứng dậy: "Huynh nghỉ đi, nếu đánh thắng, hãy đến Kiến Khang tìm tôi. Chắc tôi không quay về Biên Hoang Tập nữa đâu, sẽ mãi lẫn lộn trong hương khuê của Tần Hoài đệ nhất danh kỹ Thiên Thiên tiểu thư, sống cuộc đời mà thần tiên cũng phải thèm muốn".

Lưu Dụ đứng dậy tiễn, phì cười bảo: "Tên tiểu tử này, cứ tưởng có mấy đồng xu kẽm là khiến Kỹ Thiên Thiên rung động hay sao, chẳng biết đã có bao nhiêu danh sĩ cao môn, thương lữ hào phú dốc hết bản lĩnh mong được trông thấy mặt nàng một lần đấy".

Cao Ngạn nói vẻ đầy tự tin: "Cứ đợi mà xem! Nhớ đến tìm tôi nhé!". Lưu Dụ ôm vai y, mở cửa cho, cười bảo: "Mong đến lúc ấy, vẫn nhận ra cái gói da bọc xương vì tử sắc quá độ của ngươi".

Cao Ngạn cười ngất, bỏ đi.

oOo

Ba tên đạo nhân Thái Ất Giáo mình vận đạo bào màu vàng xuất hiện trên con đường bên ngoài căn nhà nơi Yến Phi và An Ngọc Tình đang ẩn nấp. Chúng đứng dàn hàng, chắn ngang lối đi, bộ dạng ung dung nhàn nhã, giữ vẻ khoan thai của cao thủ, ánh mắt dõi về đầu kia con đường của tiểu trấn, tựa hồ rất rõ có ai đang đợi mình.

Người đứng giữa thân hình cao ngẩng, hai người hai bên lùn hơn, đều đeo trường kiếm, dáng điệu hạc cốt tiên phong, người nào cũng để râu năm chòm, nhưng ánh mắt thì tà ác quỷ dị, khiến người ta có cảm giác đó là những kẻ không đường hoàng.

Yến Phi không để tâm đến bọn chúng lắm, vì An Ngọc Tình đã sớm biết chúng sẽ ở đây chặn đường những người từ phía bắc xuống, nên đã nhanh tay phóng lửa xanh báo hiệu cho đối phương.

Đây rõ ràng là một cái bẫy.

Chỉ có điều một An Ngọc Tình đã không dễ xử, hướng hồ mấy tên mới đến này còn chưa biết là cao thủ phương nào. Điều khó hiểu là vì sao An Ngọc Tình lại khẩn khoản bảo chàng đừng nhúng mũi vào việc không phải của mình? Còn nói cái gì mà nếu chàng bắt cần lộ diện, đến ả cũng không bảo vệ chàng được.

Rốt cục là chuyện gì ấy nhỉ?

Theo lý mà nói, nếu ả là con gái của Đan Vương An Thế Thanh, thì chỉ có An Thế Thanh mới buộc ả phải nghe lời. Trừ phi ả không phải con gái của An Thế Thanh, mà là mạo xưng.

Mãi cho đến lúc này, chàng mới bắt đầu hoài nghi thân phận thật sự của An Ngọc Tình, đều vì hành vi của ả ngụy bí khó đoán, như thuộc về một bang hội nào đó hơn là con gái của một ẩn sĩ độc lai độc vãng.

Bất giác chàng nhìn sang ả, đôi mắt An Ngọc Tình lấp lóe sáng đang quan sát ba đạo nhân Thái Ất Giáo bên ngoài, nét mặt nhìn nghiêng rất đẹp, trông ngây thơ, không gợn chút ma giáo nào.

Tiếng vó ngựa và tiếng bánh xe từ từ lại gần, ở phía bắc con đường vào trấn xuất hiện hai dãy đuốc, tạo nên hai dòng sáng chiếu rực cả con đường. Yến Phi di chuyển về phía cửa sổ quay ra hướng bắc, trông thấy dẫn đầu là hai thanh niên vận y phục võ sĩ, một tay khiển ngựa, một tay cầm đuốc, tiến vào tiểu trấn.

Đằng sau họ là tám người trẻ tuổi vận võ phục, sau đó là hai tên tì nữ võ trang đầy đủ và một cỗ xe tứ mã hoa lệ hoàn toàn không ăn nhập gì với vùng hoang trấn sơn dã này, người đánh xe là một đại hán trọc đầu dữ dằn, sau xe còn có tám võ sĩ nữa.

Quan sát một hồi, Yến Phi hầu như khẳng định đây là đội ngũ xuất hành của một nhà giàu nào đó, nhưng lại ngấm ngấm hiểu rằng sự việc không đơn giản như sự phô bày bề ngoài. Ít nhất có thể họ là người cùng phe với An Ngọc Tình, và ở lập trường đối địch với ba đạo nhân Thái Ất trên con đường ngoài kia.

An Ngọc Tình đến bên chàng, khẽ bảo: "Ba tên bên ngoài là Tam đại Hộ pháp, cao thủ nhất lưu trong Thái Ất Giáo, võ công cao cường lắm đấy".

Yến Phi nhìn đội ngựa xe đang từ từ đi đến gần, hỏi: "Bọn kia là ai?". An Ngọc Tình trách khế: "Đừng hỏi được không? Lẽ ra ta phải giết phút người đi mới phải".

Yến Phi nghe giọng ả không có chút khác lạ nào, điềm tĩnh hỏi: "Cô không phải là con gái của An Thế Thanh, đúng không?".

Mắt An Ngọc Tình lóe sát cơ, nhưng không nói gì.

Bên ngoài có tiếng nói vọng vào: "Vinh Trí, Vinh Định, Vinh Tuệ, hộ pháp của Thái Ất Giáo cung kính đợi ở đây đã lâu, xin vãn an phu nhân".

Yến Phi và An Ngọc Tình đã di chuyển lại cửa sổ cũ, nhìn ra người vừa cao giọng nói chính là một đạo nhân Thái Ất.

Dáng điệu họ như đã nắm chắc đối phương trong tay.

Đoàn xe ngựa từ từ dừng lại cách họ bốn trượng, giọng đàn bà ngọt ngào mê hoặc khiến người ta thần hồn điên đảo từ trong xe văng ra: "Ba vị đạo trưởng! Các ông lao sư động chúng đến đây, nô gia chỉ có một thân một mình làm sao ứng phó được, làm sao mà nuốt trôi được đây? Giang giáo chủ không đến ư? Phải chăng chê nô gia chẳng bỏ bản mặt?"

Ả nói câu nào cũng đa nghĩa, khiến bọn giáo chúng liên tưởng đến chuyện nam nữ phòng the, đậm mùi dâm dật.

Đạo nhân lùn bên cạnh Vinh Trí cười khẩy: "Mạn Diệu Mị Tâm thuật của Mạn Diệu phu nhân là công phu tác dụng đệ nhất trên giường, làm gì có chuyện không ứng phó nổi? Hãy ngoan ngoãn đi theo chúng ta!"

Giọng Mạn Diệu phu nhân lại văng ra: "Ồi chà! Vinh Định đạo huynh vẫn chưa thử qua công phu của nô gia, làm sao mà rõ được bản lĩnh của nô gia? Những lời đồn thổi đều khoa trương cả. Ồ! Nô gia suýt nữa quên thỉnh giáo các vị, làm sao biết đêm nay nô gia đi qua lối này vậy?"

Một đạo nhân khác, Vinh Tuệ, hét bảo: "Đừng rườm rà nữa, đêm nay phu nhân không may mắn thoát được đâu. Ngoài phu nhân ra, những người khác cút hết về Tiêu Dao Giáo cho ta, bảo với Nhậm Dao rằng, nếu muốn đòi người, hãy tới tổng đàn của chúng ta".

Yến Phi nghe vậy, không kèm được liếc sang An Ngọc Tình, thậm chí lẽ nào ả cũng là yêu nữ của Tiêu Dao Giáo. Chuyện này quả thực rất có khả năng, Tiêu Dao Giáo là một trong tam bang tứ giáo, chỉ có đại bang đại giáo như thế mới có thể bồi dưỡng được nhân vật lợi hại tà dị như An Ngọc Tình. Chàng bất giác hồi hận, chàng và Lưu Dụ lại đem bức thủy mặc đồ hình trên ngọc bội giao cho ả, hậu quả thực khó lường.

An Ngọc Tình giả như không biết Yến Phi đang nhìn mình, vẫn giữ vẻ tự nhiên, khiến người ta không hiểu nổi ả đang nghĩ gì?

Tiêu Dao Giáo rõ ràng là đang ở thế nước - lửa với Thái Ất Giáo, vì vậy ba tên Hộ pháp của Thái Ất mới chặn đường cướp người. Không hiểu Mạn Diệu phu nhân của Tiêu Dao Giáo vì có gì phải vượt đường dài từ bắc xuống nam qua Biên Hoang Tập này mà lại để lộ hành tung.

Yến Phi giật mình bỗng đoán ra. Mạn Diệu phu nhân đi chuyến này là đã thông qua một kênh nào đó tiết lộ cho Thái Ất Giáo biết, để dẫn dụ người của Thái Ất Giáo đến, mục đích không chừng chính là Giang Lăng Hư - giáo chủ Thái Ất Giáo. Chỉ không ngờ Giang Lăng Hư lại phái ba hộ pháp đi. Nếu ba người này có mệnh hệ gì, nhất định sẽ là một đòn đả kích rất lớn đối với Thái Ất Giáo.

Tiêu Dao Giáo là một giáo phái tà ác thần bí vô cùng trên giang hồ, sào huyệt của chúng ở đâu? Trong giáo có những ai? Giang hồ đều không biết. Chắc Thái Ất Giáo cũng chẳng biết được nhiều hơn những người khác, vì vậy nắm được tuyến đường xuống nam của Mạn Diệu phu nhân, bèn phái cao thủ đi chặn đường cướp người, để ép Tiêu Dao Giáo chủ phải xuất đầu lộ diện.

Đến lúc này, cuối cùng chàng đã dựa vào trí lực của mình để xâu chuỗi toàn bộ sự kiện.

Giọng Mạn Diệu phu nhân vang lên: "Các người không nghe thấy ư? Ba vị đạo huynh bảo các người cút đi!"

Yến Phi còn tưởng ả nói móc, nào ngờ đám võ sĩ và tì nữ nghe vậy đều đồng thanh vâng mệnh, quay ngựa bỏ đi, ngay cả tên đại hán đánh xe trông uy vũ ngồi ngồi cũng tung mình lên đáp xuống lưng ngựa của một tên võ sĩ, rồi mau chóng đi xa dần, chạy sạch không còn một mống.

Không chỉ Yến Phi hoang mang, mà cả ba đạo nhân cũng ngó nhau, lộ vẻ kinh ngạc.

Mạn Diệu phu nhân vẫn ẩn mình trong cỗ xe hoa lệ, sau lớp rèm che, thở dài êm ái, từ tốn nói đầy vẻ dụ hoặc: "Đường xa tịch mịch, còn không mau lên xe xoa dịu nô gia, nô gia đã chờ đến sốt ruột sốt gan rồi!"

Ba đạo nhân mắt rực hung quang, nhìn chằm chằm vào cỗ xe ngựa trơ trọi nằm ở đầu đường, chuẩn bị xuất thủ.

Họ đều là những tay lão luyện giang hồ, đương nhiên hiểu sự tình không đơn giản như bề ngoài.

Yến Phi đang ngằm quan sát từ trong nhà, cũng thở dài, biết ba đạo nhân chẳng may mắn gì rồi. Chàng đang suy nghĩ, bỗng thấy nơi hông kêu keng một tiếng. Ánh mắt ba đạo nhân bên ngoài lập tức đổ về phía chàng.

26. Tiêu Dao Đại Đế

Chỉ trong khoảnh khắc, khi tiếng động còn chưa tan, Yến Phi đã hiểu ra. An Ngọc Tình lén tấn công chàng, nhưng chỉ đánh trúng vào con dao thái rau của Bàn Nghĩa mà chàng vẫn giắt trong lớp áo bên thắt lưng, nhờ đó chàng mới tránh được kiếp nạn này.

Sự thực, chàng đã ngấm ngầm đề phòng ả mọi đường mọi ngõ, một là vừa rồi sự chú ý bị thu hút vào diễn tiến kỳ cục xảy ra bên ngoài, hai là vì ả đứng ngang bằng với chàng, khiến chàng chỉ đề phòng sự tấn công trực diện, nào ngờ ả lại dùng thủ đoạn xảo quyệt đánh vòng ra sau lưng chàng.

Yến Phi đồng thời liếc mắt sang ả, chỉ thấy một sợi dây nhỏ mảnh, hết như độc xà về hang đang rút dần vào trong ống tay áo rũ thấp của ả, ở nút cuối còn nối với một cái đuôi nhọn nhỏ, nhoáng một cái không thấy đâu nữa.

"Có mai phục! Rút mau!"

Vinh Trí đạo nhân bên ngoài hét to, ba đạo sĩ bên đồng thời rút lui rất nhanh.

Yến Phi chưa quyết định được nên đối phó với ả đàn bà hèn hạ này thế nào, bỗng nhận ra huyết sắc trên mặt ả bột dần, không những không có ý tàn độc là đuổi đánh đến tận cùng, mà còn giống như là hoàn toàn không phòng bị chàng sẽ phản kích ả với sự giận dữ tột cùng. Đôi môi thơm mấp máy, chực nói lại thôi.

Đứng ở góc độ của chàng không nhận ra có phải là vị trí cỗ xe ngựa hoa lệ không, lúc này bỗng có tiếng kèn kẹt chói tai, khiến người ta chẳng hiểu ngô khoai gì cả, liền đó là tiếng gọi của Vinh Trí: "Nhậm Dao!"

Tiếng gió rít vang lên, trong khoảnh khắc từ bên cạnh cỗ xe vắng đến khoảng không bên ngoài cửa sổ của Yến Phi, chỉ thấy một quý công tử anh tuấn vẻ ngoài chưa quá ba mươi, ăn vận rất giống vương hầu quý tộc, phục sức hoa lệ đến mức kỳ dị lướt tới, nhanh như quỷ mị, lao bổ theo hướng ba đạo sĩ vừa rút đi.

Khi Tiêu Dao Giáo chủ Nhậm Dao lướt qua, y còn tranh thủ thời gian liếc về phía Yến Phi một cái, đôi mắt lóe rực dị quang.

Yến Phi lập tức có cảm giác tất cả những chương ngại vật như bóng tối hay tường vách đều không mấy may gây cản trở gì đối với con người này, y có thể nhìn thấu suốt

hết. Tuy chàng cũng biết rằng điều đó thực sự là không thể, nhưng ánh mắt sắc sảo đáng sợ của đối phương như chứng thực cho năng lực ấy.

Từ ngày xuất đạo đến nay, tất cả những cao thủ chàng từng gặp không ai sánh kịp tên quái nhân mặt quỷ đã tập kích chàng trong khu rừng rậm gần Nhữ Âm, đến nay lại thêm tên này, tuy chưa từng chính diện giao phong với y, nhưng đã đủ để phán đoán rồi. Yến Phi tu dưỡng cao thâm là thế, cũng bất giác thấy lạnh người.

Nhậm Dao chỉ nháy mắt đã tới nơi, liền đó trong những tiếng va chạm và kinh khí, tiếng kêu kinh hãi của ba đạo nhân và tiếng rít của đao kiếm chém xuống, mau chóng bùng lên kịch liệt.

An Ngọc Tình hét khê vào tai chàng, vẻ lo lắng: "Đi mau!"

Yến Phi nhìn ả, ả đàn bà đẹp đang cắn chặt môi dưới, đôi mắt ánh lên những tia hoảng loạn.

Yến Phi là hạng người rất đặc biệt, luôn có cảm giác cực kỳ linh mãnh về người khác, tuy hoàn toàn mù tịt về hành vi trước sau bất nhất của An Ngọc Tình, song chàng cảm thấy rất rõ ràng, lúc này ả không những không có chút địch ý nào với chàng mà thậm chí còn quá cả thiện ý, mong muốn chàng tránh xa được nơi nguy hiểm này. Chàng cũng biết rõ ở lại đây không có kết quả gì tốt đẹp, trong xe ít nhất còn có một Mạn Diệu phu nhân cao thâm mạc trắc.

"Ôi chà!"

Tiếng kêu thảm từ chỗ bốn người ác đấu vẳng đến, Yến Phi nhận ra đó là giọng Vinh Định, rõ ràng là tiếng kêu lúc hấp hối.

Lúc này mà không đi thì còn đợi lúc nào.

Yến Phi liếc An Ngọc Tình, thì triển thân pháp, xuyên cửa sau chạy thật nhanh đi.

Yến Phi vừa lướt vào khu rừng rậm phía tây trấn, thì đến lượt tiếng kêu thảm thiết của Vinh Huệ vang lên.

Trong ba đạo sĩ, công lực của Vinh Trí là cao nhất, mà vẫn khó khăn chống đỡ, đấu kiếm với Nhậm Dao không ngời tay, nhưng xem chừng không chịu đựng được bao lâu nữa, võ công của Nhậm Dao quả thực là đáng sợ.

Yến Phi không bỏ đi ngay. Lướt đi chừng một trăm bộ trong rừng, chàng lại ngẫm quay trở về hoang trấn, lên chui vào một căn nhà cũ nát dựa vào mặt tây trấn, ẩn trong bóng đêm, lặng lẽ ngồi thu lu vào một góc giữa hai bức tường đổ, cách cỗ xe chỉ một căn nhà nát.

Ngọn lửa xanh bùng lên khoảng không, rồi ngay lập tức bót chói mắt, trở về dịu dịu, trời đêm khôi phục lại về tối tăm lúc trước.

Đầu đằng kia không còn nghe thấy tiếng đả đấu nữa, Vinh Chí có lẽ lành ít dữ nhiều rồi.

Tiếng vó ngựa từ xa đến gần, chắc là bọn giáo đồ Tiều Dao Giáo hộ tống cỗ xe đã lộn trở lại.

Giọng Mạn Diệu phu nhân vẳng tới: "Đế Quân đại triển thần oai, dè bẹp sự kiêu căng ngạo mạn của bọn Thái Ất Giáo, xem Giang Lăng Hư còn dám thọc tay vào việc của chúng ta nữa thôi".

Một giọng đàn ông rất rõ ràng và dễ nghe bật cười: "Giang Lăng Hư nào phải dạng dễ buông tay thế, nhất định sẽ có một ngày ta sẽ khiến y sống không được, chết cũng chẳng xong. Vinh Trí thực cũng có chút bản lĩnh, trúng một kiếm của ta mà vẫn có thể dùng Thái Ất chân khí kích phát tiềm lực bỏ chạy, nhưng y chạy đến hơn mười dặm là đã khá lắm rồi".

Người đàn ông đó, chẳng cần phải nói cũng biết là Nhậm Dao, nghe y nhắc đến chuyện sống chết của người khác bằng cái giọng nhẹ hẫng coi thường như thế, đủ biết người này bẩm tính tàn khốc, tà ác cùng cực.

Tiếng móng ngựa dừng lại sau cỗ xe, tiếp đó là tiếng đám giáo chúng xuống ngựa quỳ lạy, đồng thanh hô to: "Đế Quân vạn tuế".

Tiếng lướt bay từ một nơi khác áp tới gần.

Nhậm Dao thông thả hỏi: "Thanh Đề! Vừa rồi có chuyện gì vậy?".

Giọng của "An Ngọc Tình" vang lên nũng nịu: "Đại ca! Chuyện vừa rồi đừng nhắc đến nữa! Chẳng hiểu sao, cái tên Yến Phi đó đột nhiên xông vào đây, muội đành giấu hẩn vào trong nhà, tránh làm ba tên tặc đạo đó giật mình bỏ chạy, nào ngờ, khi muội lấy tảo tiên ám toán hẩn, chẳng biết sau lưng hẩn mọc cái gì mà không thể dả thương hẩn được, sau đó hẩn dùng kiếm khí khắc chế, chỉ có thể trốn mất nhìn hẩn thoát, tức chết được!".

Yến Phi đương nhiên hiểu, lời ả nửa giả nửa thật, tuy không nghĩ ra vì sao thoát tiên ả ám toán mình mà về sau lại thả mình đi, nhưng nghe giọng điệu đầy vẻ ngây thơ ấy, chàng hoàn toàn không cảm thấy có chút nào gian trá ẩn bên trong, Nhậm Dao thì càng khỏi phải nói.

Nhậm Dao hừ mũi: "Lại Yến Phi. Trước khi ta lấy được Thái Bình Động Cực Kinh, quyết không thể dung cho Yến Phi và Lưu Dự sống, bằng không để chúng tiết lộ bí mật

về Thiên Bội cho cha con An Thế Thanh, mà cha con nhà này đã nghe phong phanh ả tình về Thiên Tâm, nếu chúng tham phá được các bài kệ của Thiên Tâm, thì sẽ nhanh chân hơn chúng ta".

Yến Phi giật mình sức hiểu, chẳng trách Thái Bình ngọc bội ghép lại hoàn toàn không chỉ ra địa điểm cất giấu chân kinh, vì còn thiếu một tấm Thiên Tâm Bội với mặt khắc các bài kệ. Ba tấm hợp lại mới thành tấm Thiên Bội hoàn chỉnh. Mặt kệ nhất định là rất ảo diệu khó hiểu, vì vậy tuy không biết làm thế nào đang từ tay An Thế Thanh lại rơi sang tay Nhậm Dao, Nhậm Dao vẫn chưa phá giải được, cũng khiến chàng và Lưu Dự nguy hiểm đến tính mệnh.

Nhất định phải nghĩ cách báo cho Lưu Dự, để gã chuẩn bị đề phòng.

Hôm đó, chàng đã nói với "An Ngọc Tình" - mà chính ra phải là Nhậm Thanh Đề

- rằng ngọc bội không hề chỉ ra địa điểm cất giấu chân kinh, khiến Nhậm Thanh Đề tin tưởng chàng, cũng bởi sự thật đúng là như vậy.

"Thái Bình Động Cực Kinh" rốt cục chứa đựng những bí mật kinh thiên động địa gì mà khiến phường tà giáo hùng bá một phương này phải dấy lên tranh đoạt?

Nhậm Thanh Đề nói: "Đại ca đừng phải phí sức vì hai kẻ đó. Thanh Đề đã ép chúng phải thề độc, chắc chúng không dám vi phạm lời thề đâu, chúng không phải hạng người đó".

Nhậm Dao cười ha hả: "Thanh Đề động tâm trước bọn chúng rồi phải không? Người muốn làm đại sự há được để trái tim mềm yếu, càng không được phép chùn tay. Nhậm Dao ta ngày nay được đứng đây nói năng với ngôi vị giáo chủ, đều vì ta đã kiên trì nguyên tắc theo ta thì sống, chống ta thì chết. Chỉ có người chết mới thật sự giữ được bí mật. Lưu Dự thì giao cho Thanh Đề phụ trách, Yến Phi cứ để đấy, ta sẽ ép hắn đến chỗ chết. Mạn Diệu cô tiếp tục hành trình, chuyến đi này can hệ đến sự phát triển của tương lai giáo phái chúng ta, nhất định phải phối hợp chặt chẽ với Tả Thị thần, bởi vì chỉ có y mới hiểu rõ tình hình thực sự của vương thất nhà Đông Tấn".

Yến Phi đang núp nghe trộm thầm kêu xui rủi, lần này quả thực là bới bèo ra bọ, gây nên những phiền phức không cần thiết tí nào.

Nhậm Thanh Đề có lẽ muốn bảo vệ chàng và Lưu Dự, nhưng chàng không để tâm đến ý tốt của ả, loại yêu nữ ma giáo như thế, hành sự đa đoan khó lường, nếu tin ả không hại mình, thực không biết khi nào sẽ bị hố. Cũng may mình lo cho sự an nguy của Bàng Nghĩa, không bỏ đi ngay, mới nghe được cuộc đối thoại này.

Tiếng bánh xe lăn vang lên, tiếng xe tiếng ngựa đi xa dần.

oOo

Thác Bạt Khuê vào vùng sông băng của Tứ Thủy, bơi sang bờ bên kia, giống như từ một thế giới này đi sang một thế giới khác.

Bộ binh, lương thảo và vật tư của Đê Tồn vẫn ào ạt đổ vào Biên Hoang Tập bằng hai đường thủy bộ, trước khi đến Tứ Thủy, hẳn đã gặp rất nhiều.

Binh cốt tinh không cốt nhiều, Phù Kiên huy động tất cả binh lực có thể huy động được ở phương bắc cho chuyển Nam chinh, chỉ cho thấy y tuy có tài trị quốc, nhưng về mặt quân sự thì còn thiếu sự cao minh. Trăm vạn đại quân thì ô hợp, chẳng khác nào một con quái vật nhưng phù nề, đi bước nào chập vật bước ấy. Là bậc trí giả, Thác Bạt Khuê chẳng bao giờ phạm những lỗi lầm chí mạng như vậy.

Lúc này, hơn bất kỳ lúc nào khác, hắn khẳng định Phù Kiên nhất định thua trận, vì đối thủ của y là Tạ Huyền, chỉ cần nhìn Tạ Huyền phái Lưu Dự đi xách động Chu Tự làm phản, đủ biết Tạ Huyền đã nắm chắc nhược điểm của Phù Kiên.

Việc hắn làm được đã hoàn thành, Phù Kiên dẫn quân xuống nam là cơ hội tốt ngàn năm có một để điều khiển binh lực phương bắc quay trở lại thảo nguyên, liên kết với các bộ tộc để phục hưng Đại quốc.

Con đường phục quốc dài dằng dặc mà gian khổ. Trong các bộ tộc cũ của Đại quốc, bộ tộc ủng hộ hắn mạnh mẽ nhất là Hạ Lan - bộ tộc của họ Hạ nhà mẹ hắn - do cữu cữu Hạ Nạp lãnh đạo. So cho dù Hạ Nạp dốc sức giúp hắn, thì vẫn còn các láng giềng hùng mạnh, các đối thủ đáng gờm vây quanh.

Căn cứ địa Ngưu Xuyên của hắn nằm gần sông Tích La Lâm Mộc, hiện do mẹ hắn thay hắn quán xuyến việc trong gia tộc.

Mặt nam Ngưu Xuyên có bộ lạc Độc Hồ, tù trưởng Lưu Hiến là con trai Lưu Khố Nhân, năm xưa Lưu Khố Nhân đã từng trượng nghĩa thu lưu hắn, về sau bị Mộ Dung Văn giết, Lưu Hiến tự lập làm tù trưởng, lập tức mật mưu giết hại hắn, cũng may hắn kịp thời dẫn người trong tộc chạy đến Ngưu Xuyên dựa vào Hạ Nạp. Hiềm khích giữa hắn và Lưu Hiến càng ngày càng sâu, không có cách nào hòa giải.

Một trở ngại khác cho việc phục quốc là thúc phụ Quật Đốt. Tuy Thác Bạt Khuê giành được ngôi vị chính thống, song Quật Đốt đã tâm trùng trùng luôn tìm cách soán đoạt vị trí của hắn, nung nấu mong muốn trở về ngôi lên bảo tọa quân chủ của Đại quốc, nên tìm mọi cách cản trở ngáng đường cháu trai. Ngoài ra, trong bộ tộc Hạ Lan của Hạ

Nạp còn một cánh quân khác do Hạ Nhiễm chỉ huy vẫn luôn tỏ thái độ phản đối hắn. Cái đáng nói là bất kể thực lực của bên nào trong mấy bên ấy, hiện tại đều mạnh hơn Thác Bạt Khuê nhiều, đủ thấy con đường phục quốc gian nan biết chừng nào.

Chưa hết, còn các bộ lạc khác, nếu hắn phục quốc thành công ở Ngưu Xuyên, thì phương nam sẽ có bộ lạc Độc Hồ, phương bắc có bộ tộc Hạ Lan, phía đông có Khố Xa Khê, phía tây một dải Hoàng Hà có Thiết Phất bang của tộc Hung Nô, ở Âm Sơn lại có bộ tộc Nhu Nhiên và Cao Xa. Trong đó, tù trưởng bộ lạc Thiết Phất của Hung Nô là Hách Liên Bột Bột là bá chủ thảo nguyên mới quật khởi lên gần đây, tâm địa tàn nhẫn thủ đoạn tàn độc, võ công cao cường, đúng là một kinh địch của hắn.

Tuy hắn đã nghe chính miệng Mộ Dung Thùy hứa, nếu Phù Kiên bại ở phương bắc, sẽ dốc toàn lực để phò tá hắn phục quốc, nhưng hắn hiểu rõ hơn ai hết Mộ Dung Thùy chỉ coi hắn như một quân cờ ở phương bắc. Yển Phi nói đúng, được chim quên nả, được cá quên nơm, một ngày nào đó Mộ Dung Thùy thành công, thao túng đại cục miền bắc, người đầu tiên y giết hắn sẽ chính là Thác Bạt Khuê.

Thác Bạt Khuê rời bờ sông, guồng chân đi thật nhanh, liên tục vượt qua mấy quả núi con, đến bên một khu rừng rậm, hú lên lanh lảnh.

Lâu lắm, tiếng vó ngựa từ trong rừng đưa ra. Các chiến binh của tộc Thác Bạt trăm mưu nghìn kế phi ra khỏi rừng, xếp thành hàng trước mặt Thác Bạt Khuê, lại có thủ hạ dắt ngựa tới, đỡ hắn tèo lên.

Ngồi trên lưng ngựa, Thác Bạt Khuê bỗng có cảm giác thỏa mãn vì đã không uống một chuyến đi.

Các chàng trai trước mặt, từng trải qua nhiều năm tổ chức và rèn luyện, đã trở thành cơ sở cho việc phục quốc của hắn, họ sẵn lòng sát cánh bên hắn, cùng tiến cùng lui, đồng sinh đồng tử, lòng trung thành không thể nghi ngờ.

Khiến ngựa dừng ở dãy phía trước là ba anh em Trưởng Tôn Tung, Trưởng Tôn Phổ Lạc và Trưởng Tôn Đạo Sinh, là các ái tướng đi theo hắn từ thuở thiếu thời, đều dũng mãnh thiện chiến, dày dặn trận mạc. Ngoài ra còn có Trương Cồn và Hứa Khiêm người Hán, là các trí sĩ hắn quen và kết bạn ở phương bắc, hy vọng họ sẽ như Vương Mãnh phò Phù Kiên, làm quân sư cho hắn, bổ khuyết cho hắn những chỗ thiếu sót.

Thác Bạt Khuê giục ngựa đi lên trước trận thế của các chiến binh Thác Bạt Tiên Ti, quay mặt nhìn lại, thấy ai nấy sĩ khí dào dạt, mắt sáng long lanh, hùng tâm tràn dâng, hắn cao giọng nói: "Các chàng trai! Trận chiến này Phù Kiên sẽ thất bại, ngày phục quốc của chúng ta cuối cùng đã tới. Ta sẽ lập tức trở về Ngưu Xuyên".

Mọi người nhất tề rầm rầm dạ ran.

Thác Bạt Khuê kéo cương, dẫn quân tiến về phía bắc. Hai ngàn tướng sĩ khí thế hùng hực, như gió lốc cuốn qua hoang nguyên, rầm rập tiến theo hắn, trong nháy mắt đã biến vào bóng đêm vô tận của mặt đất bao la.

oOo

Yển Phi bước lên đường cái, ngoài hai cái xác của Vinh Định và Vinh Hội, cảnh tượng đã trở lại tịch mịch như lúc trước, như thể chưa từng xảy ra chuyện gì.

Làm thế nào để tìm được Bàng Nghĩa bây giờ?

Đúng lúc chàng đang đau đầu suy nghĩ, bỗng có một tràng cười vang lên sau lưng.

Yển Phi nhận ra giọng, từ tốn quay lại, đối mặt với vị giáo chủ hoa lệ anh tuấn, ăn vận như vương hầu, cũng chính là vị cao thủ đáng sợ tự hiệu Tiêu Dao Đế Quân.

27. Ngự Long Chi Quân

Yến Phi rốt cuộc cũng không thể tránh được tai mắt của người lãnh đạo giáo phái được coi là thần bí nhất Trung thổ, Tiêu Dao Giáo, Tiêu Dao đế quân Nhậm Dao.

Từ khi dần bước giang hồ, Yến Phi chưa từng gặp qua người nào có thể nói cho chàng biết Tiêu Dao đế quân bình sanh là hạng người gì, thậm chí y cao thấp gầy béo, niên kỷ bao nhiêu cũng còn không rõ. Hiện tại y đã khơi khơi xuất hiện trước mặt, lại còn bày trò mèo vờn chuột với mình chứ.

Một thân phục sức của Nhậm Dao, nếu để Tư Mã Diệu nhìn thấy là đủ để khệp vào tội chết. Thời Tam quốc, Ngụy Văn đế Tào Phi từng nói: "Trường giả đời thứ ba biết dùng y phục, trường giả đời thứ năm thì biết ẩm thực". Trung Nguyên luôn luôn được coi là xứ sở của lễ nghi, mũ áo phục sức là những thứ trọng yếu. Hoàng đế và hoàng hậu, phi tần có phẩm phục riêng, màn gấm, vàng ròng bạc tinh là cấm vật đến vương công đại thần cũng không được sử dụng nếu chẳng muốn mắc tội khi quân, ngoài ra các chất liệu như lụa là, trầu đoạn, trang sức trân châu phỉ thúy ngọc bội đeo cài tất cả đều bị hạn chế theo phẩm cấp.

Đẳng này Nhậm Dao mang lễ phục mũ miện mà đến vua chúa cũng chỉ mặc trong những dịp khánh điển hay trong những trường hợp quan trọng, đầu đội Thông Thiên quan, trước sau đều có mười hai tua làm bằng san hô, hình dạng thước tấc to nhỏ đều rất tinh xảo. Mình mặc long bào, quần thêu áo họa, lấy nhật nguyệt, sao Tinh, long, sơn, hoa trùng, rong rêu, lửa, bột phấn, áo lễ làm hình tượng, gồm mười hai chương, làm nổi bật khí thế hoàng gia của y, rạng rỡ vô cùng, hiện giờ lại một mình xuất hiện ở chốn hoang lương này, rõ ràng không ăn nhập chút nào. Y toàn thân trang sức cực kỳ hoa mỹ, nhất là thanh kiếm đeo bên sườn, chế luyện bằng hoàng kim, vỏ kiếm nam mười hai viên dạ minh bảo châu ẩn hiện thanh quang lấp lánh, bất cứ viên nào bắn đi cũng đủ để một gia đình bình thường sống vài năm.

Nhậm Dao coi bề ngoài không quá tuổi ba mươi, tuổi tác ấy khiến người ta không sao tin nổi vào địa vị giáo chủ của y. Lẽ ra y cũng rất anh tuấn khí phách, tiếc là ngũ quan trên mặt nằm cách nhau hơi quá xa, thêm vào đây da dẻ trắng trong ẩn hiện màu xanh, cặp mắt nhỏ dài, nhãn thần sắc bén bất cứ lúc nào cũng như muốn soi thấu bí mật nội tâm kẻ khác, để lộ ra bản chất tà ác bên trong, nhưng cũng lại có sức hấp dẫn riêng khó tả.

Y từ đầu đường lớn tiến về phía Yến Phi, trông như chậm rãi mà thực ra rất mau lẹ, không hề thấy làm động tác vận công, nhưng một luồng kinh khí nóng hừng hực nhanh chóng tràn ngập không gian ập đến trùm kín Yến Phi.

Yến Phi một mặt vận công kháng cự, tâm thần tiến nhập cảnh giới chỉ thủy bát ba1 của kiếm đạo. Chàng lúc bình thường tuy có vẻ nhàn tản, nhưng mỗi khi gặp tình huống khẩn cấp thì thân thể cùng sự miễn nhuệ của đầu óc lại tự nhiên cùng thăng lên tới mức chí cao.

Nhậm Dao tiến tới đứng cách chàng hai trượng, trên mặt xuất hiện nét cười, chột vòng tay làm lễ, cất giọng nhẹ nhàng: "Đa tạ Yến huynh nể mặt, bốn nhân tuyệt không nỡ một kiếm giết chết người, một đối thủ cao minh như người, há dễ gặp sao?" Thanh âm nhu hòa dễ nghe, tựa hồ ngầm chứa tình ý vô hạn, Yến Phi nghe đến khắp mình nổi da gà, tay cầm chuôi kiếm, mặc nhiên không nói, song mục mở to không chớp nhìn thẳng vào mắt cao thủ được coi là thiên hạ đệ nhất hung nhân.

Nhậm Dao có vẻ không hề vội vã động thủ, phất tay áo phủ bụi trên người, xong đầu đầy mới đột ngột nói: "Yến huynh đương nhiên là người tâm cao khí ngạo, không thèm để ý đến Nhậm Dao này, vì thế mới đi rồi lại còn quay về tập, đáng tiếc là lúc bốn nhân sai Thanh Vĩ đi xử trí Lưu Dụ, tâm tạng của người đã phiêu động kịch liệt, bốn quân phát hiện là vì vậy. Ta cũng không thể không thừa nhận Yến huynh là một cao thủ trong nghề tiềm tung ẩn tích, chỉ chút nữa là ta mất đầu huynh, tiếc là bây giờ khó tránh tử kiếp. Do đó mà biết Yến huynh là người trọng tình trọng nghĩa, ha... thật đáng cười, cũng thật đáng tiếc!"

Ngữ khí đầy ý vị trào lộng, giống như mèo vờn chuột, tất cả chỉ vì một trò đùa giỡn thống khoái, xong rồi mới giết chết.

Yến Phi thì trong lòng lo lắng, nếu quả thực y muốn đề cập đến Lưu Dụ để qua chàng kiểm tra xem phải chăng Lưu Dụ đang có mặt gần đây, vậy thì người này quả thật tâm thuật đáng sợ, lại còn ở khoảng cách như thế có thể cảm giác được nhịp tim đập của mình, càng khiến người ta phải kinh hãi.

Bất quá chàng chết cũng không sợ, chẳng phải vì chàng nắm phần tất thắng, mà là nhờ tu dưỡng cơ bản của một cao thủ đã tiến tới ngưỡng cửa của kiếm đạo, cho dù bị đối phương giết chết vẫn giữ tâm không động, bảo trì cảnh giới không sợ sệt mà cũng không vui mừng của kiếm đạo, cười nhẹ nói: "Nhậm huynh tựa hồ có quá nhiều thời gian?"

Nhậm Dao lộ vẻ bất ngờ, ngạc nhiên nói: "Yến huynh không kỳ quái vì sao bốn nhân thấy chuyện đó đáng cười sao?"

Hốt nhiên bước chéo chân sang ngang, nghiêng người chống tay, ngược nhìn bầu trời đêm, chợt nói: "Nhân tính bốn ác, tình nghĩa chỉ có thể dùng làm thủ đoạn, chẳng qua thiên hạ có không ít kẻ ngu dốt không sửa được, đắm chìm vào đó mà không tự biết, đến lúc cuối cùng mới phải chịu khổ. Cho dù nhìn lại quá khứ, những kẻ có thể thành đại nghiệp, có ai không vô tình vô nghĩa, hành sự độc ác? Với thông minh tài trí của Yến huynh, sao lại không nhìn ra điểm này, chẳng phải đáng cười lắm sao? Yến huynh đêm nay kiếp số nan đào, cũng chính là bị hại bởi tình nghĩa, càng chứng minh cho điều đó".

Đương khi y xoay người dịch ngang, nhiệt kinh đang áp bức Yến Phi bỗng biến mất, thay vào đó là một đạo kinh khí âm hàn lạnh thấu xương trói chặt toàn thân Yến Phi, không để lọt một kẽ hở nào, gặm mòn và làm tan chảy hết chân khí và ý chí của chàng, giống như đang phơi mình dưới ánh nắng hừng hực của sa mạc, thoát đã chuyển sang cái lạnh căm căm của trời băng đất tuyết, cái thứ hoán chuyển nóng lạnh này trong sát na bỗng bênh hư vô khiến cho Yến Phi khó chịu cực kỳ, cũng vì vậy không có cách nào rút kiếm thừa cơ đột kích. Cách tiến công như vậy, Yến Phi chẳng những chưa từng gặp qua, cũng chưa từng nghĩ đến, qua đây có thể thấy Nhậm Dao tuy so với chàng niên kỷ hơn không bao nhiêu, nhưng tà công đã luyện tới mức chí cao, khiến công lực đạt đến cảnh giới kinh nhân, có thể xoay chuyển cả càn khôn. Chỉ cần qua điểm này, Yến Phi đã biết rõ đêm nay lành ít dữ nhiều rồi.

Nhưng lời lẽ ngông cuồng của Nhậm Dao lại không thể không đáp, nếu không đáp lời, coi như mặc nhiên thừa nhận lý luận của y, về khí thế sẽ bị thua kém một bước. Huống chi chàng cảm giác Nhậm Dao như còn muốn chơi trò mèo bắt chuột, muốn đùa giỡn với mình để thỏa mãn niềm thống khoái.

Yến Phi vừa ngẫm vận huyền công chống lại tà công kỳ dị đáng sợ của Nhậm Dao, vừa ung dung mỉm cười nói: "Quan điểm của Nhậm huynh tuy không phải không có đạo lý, nhưng lại sai lầm ở chỗ thiên lệch, nếu như nói nhân tính bốn thiện cũng không hoàn toàn đúng. Theo ngu ý thì nhân tính có thiện có ác, còn là thiện hay là ác còn phải coi phát triển về sau. Nhậm huynh có cho rằng đúng như thế hay không?"

Nhậm Dao dù tài trí tới đâu cũng phải nhăn tít cặp lông mày, lộ vẻ suy nghĩ về lời Yến Phi.

Yến Phi lập tức cảm giác được tà khí lạnh lẽo của y giảm sút rất nhiều, cơ hội tốt như thế há lại bỏ qua, lập tức lùi lại, Diệp Luyện Hoa rời khỏi vỏ.

Nhậm Dao cười một tràng dài nói: "Yến huynh trúng kế rồi!"

"Tranh!"

Thanh bảo kiếm chế luyện bằng hoàng kim rời khỏi chiếc vỏ nạm dạ quang châu, hóa thành những đóm sáng mênh mang đầy trời, như bão táp mưa sa ập tới Yến Phi, cực kỳ đẹp mắt, nhưng cũng cực kỳ đáng sợ. Yến Phi lùi lại chưa đến nửa trượng, đã cảm thấy không ổn. Vốn chàng đã tính toán đâu ra đấy, định nhân khi Nhậm Dao tâm thần bị nhiễu loạn, khí thế sút giảm, lui lại dẫn dụ Nhậm Dao truy kích mới tụ tập toàn thân công lực vào một kiếm quyết đẩy lui đối phương, khi đó lui có thể thủ, tiến có thể công, không như lúc trước lâm vào cảnh bị kinh khí của y khống chế.

Nào ngờ vừa mới thối lui, kinh khí của Nhậm Dao từ yếu hóa thành mạnh, khí âm hàn tự hóa thành mềm dẻo như tơ nhện quấn quít, đưa chàng vào tình huống như thú săn nằm trong một tấm lưới bền chắc, chàng đã tận lực co kéo nhưng vẫn bị hãm thân trong lưới nhện. Chàng liên tưởng tới một điều đáng sợ, bản thân đã rơi vào cái bẫy do Nhậm Dao bố trí thật tinh vi.

Yến Phi không còn lựa chọn nào khác, đành không lùi mà tiến, mượn thế tăng gia tốc độ, như một vì sao xẹt lao vào lưới kiếm đang che mờ đất trời của Nhậm Dao, Diệp Luyện Hoa biến thành một luồng sáng xanh, phát ra thanh âm "xuy, xuy", đâm thẳng vào trung tâm lưới kiếm của địch thủ, cuồng phong lạnh lẽo xuất ra, đủ để xông qua trùng trùng chướng ngại, phá ra một khuyết khẩu, từ đó tuôn ra dòng kinh khí như thác lũ cuộn cuộn, đẩy dạt chân khí âm hàn của Nhậm Dao sang hai bên. Một kiếm này không chỉ là đỉnh điểm

kiếm thuật của Yến Phi, mà còn đại biểu cho dũng khí và quyết tâm với khí thế "trắng sĩnh nhất khứ hề bất phục phản"², tâm và thể hòa làm một xông lên, sống chết đẹp sang một bên. Khi đánh ra một kiếm này, chàng hoàn toàn không để ý vấn đề ai mạnh ai yếu, không vui không buồn, không sợ cũng không kinh.

Nhậm Dao cười to nói: "Tới hay lắm!".

Một trời kiếm hoa chợt tắt ngấm, trở lại thành thanh kiếm nằm trong tay ánh vàng rực rỡ, dài bốn thước rưỡi.

Nhậm Dao chân bước theo bộ pháp kỳ dị, bỗng tạt ngang, trường kiếm bổ xuống nhanh như điện, không chệch một phân chém vào thanh Đệch Luyến Hoa trong tay Yến Phi, cách mũi kiếm chỉ một tấc, chuẩn xác đến mức khó tin.

"Đình!".

Toàn thân Yến Phi chấn động kịch liệt, rất lạ là Đệch Luyến Hoa chỉ giống như bị gõ nhẹ một cái, không hề có áp lực xung kích, nhưng trước ngực lại như bị một chùy ngàn cân đập vào, toàn thể kinh mạch muốn tê liệt, khí huyết đảo lộn, mắt nổ đom đóm, khó chịu đến độ thà chết ngay đi còn hơn, nếu không nhờ có tâm trí cương nghị thì lúc này đã buông tay chịu trận hoặc là toàn lực chạy trốn. Yến Phi biết cả hai cách này đều không ổn tí nào, đối với chàng cách nào cũng sẽ dẫn đến kết cục thảm hại, đều bị Nhậm Dao xỏ mũi mà dắt. Dựa vào giao cảm của các luồng chân khí, dự đoán chuẩn xác thể kiếm của y, chàng hừ lạnh một tiếng, toàn lực triển khai Nhật Nguyệt Lệ Thiên kiếm pháp, xua tan khí âm hàn xâm nhập thân thể, kiếm kinh chưa có cơ hội phát xuất quay trở về nội thể, lại vận động toàn lực, ngưng lại một khắc mới xuất ra một luồng kinh khí chiếu thẳng tới chân khí thoát ra từ toàn thân Nhậm Dao, mau chóng huy kiếm chém thẳng vào mặt Nhậm Dao, khí thế trắng liệt cùng địch nhân quyết tử.

"Đang!".

Nhậm Dao dừng kiếm chống cự, kiếm chiêu giản dị không hoa mỹ, đạt tới cảnh giới cực khéo mà như vụng về. Đệch Luyến Hoa chém trúng thân kiếm của Nhậm Dao, tựa như chuồn chuồn lay cột đá, không lay chuyển chút nào, mà toàn thể về sau cũng tuyệt không có chút tác dụng gì. Yến Phi "ọe" một tiếng, phun ra một búng máu, mau chóng lùi lại, vẫn dùng phép cũ từng đối phó với Khất Phục Quốc Nhân, bủa ra một lưới kiếm kinh trùng trùng, ngăn chặn địch nhân thừa thế truy kích.

Khi đó mới thấy Nhậm Dao vẫn ngang nhiên đứng bất động, mũi kiếm trở vào chàng, lộ thần thái coi thường. Đến khi cự ly giữa hai người cách nhau chừng hai trượng, Yến Phi bỗng dừng lại, mũi kiếm trở ngược lại Nhậm Dao.

Chàng không phải không nghĩ đến việc thừa thế đào tẩu, chỉ vì kiếm khí của Nhậm Dao từ xa khóa chặt, nếu chàng lui thêm một bước, kiếm kinh ngăn chặn đối phương lập tức sẽ tiêu tán, để cho đối phương toàn lực đẩy lùi, trong tình thế bị động địch tiến ta thoái chỉ sợ trong vài chiêu đã rơi vào cục diện thập tử nhất sinh, đành cố sức gượng lại quyết một trận tử chiến.

Nhậm Dao lặng yên không nói một lời, bỗng cười: "Yến huynh quả thật cao minh ngoài tưởng tượng của ta, từ khi xuất đạo đến nay, Nhậm Dao ta chưa từng gặp kẻ nào chịu nổi mười hiệp, vậy mà coi ra muốn giết chết Yến huynh lại không dễ chút nào, khiến bốn nhân cảm thấy hứng thú tràn trề, vui mừng khôn xiết!".

Yến Phi thâm nghĩ Nhậm Dao chẳng những tàn nhẫn hiếu sát, mà còn lấy giết người làm vui, đêm nay nếu mình không chết, nhất định về sau phải kiên trì luyện kiếm để trừ khử ác ma hại người này.

Nghĩ đến điều này, càng kích khởi ý chí cầu sinh của chàng, liền khẽ cười đáp lời: "Tiểu đệ có một vấn đề muốn thỉnh giáo Nhậm huynh".

Nhậm Dao hớn hỏ nói: "Nếu Yến huynh muốn kéo dài thời gian, bốn nhân chẳng những vui vẻ bồi tiếp, mà còn mong được thế, chỉ cần quan sát Yến huynh cũng đã là một chuyện tốt đẹp khiến người ta trong lòng vui sướng rồi. Lê nào ta lại nhìn không ra vì sao mọi tử vốn coi rẻ nam nhân mà đối với người lại thấy vừa mắt".

Tuy biết rõ ý chế nhạo đằng sau lời nói đầy ác độc lãnh khốc của y, Yến Phi cũng không thể không thừa nhận y đàm luận cao nhã, lại thêm mỗi lần y nhắc chân giò tay, khi động khi tĩnh đều thoải mái đẹp mắt, linh hoạt như ác ma đội lột người lành.

Hai người vẫn dùng kiếm phong đối kháng từ xa, dùng chân khí hỗ trợ, có lẽ nếu chỉ nghe bọn họ đối đáp người ngoài sẽ tưởng rằng đó là một đôi hảo bằng hữu đang nói chuyện trên trời dưới bể với nhau.

Yến Phi cảm giác tinh, khí, thần dần dần tập trung vào Diệp Luyện Hoa trên tay, ung dung nói: "Nhậm huynh phục sức kiêu hoàng đế, hiển nhiên không phải là hạng hào sĩ có ý tranh bá thiên hạ, mà là nghĩ đến thân phận bản thân đáng phải ở ngôi cửu ngũ, điều đó khiến tiểu đệ nghĩ Nhậm huynh có nhiều khả năng là hậu duệ hoàng tộc tiền triều nào đó, vậy thì Nhậm huynh chắc không phải ở họ Nhậm, xin hỏi tiểu đệ có nói sai không?"

Nghe tới đây, hốt nhiên song mục Nhậm Dao hơi nheo lại, mắt lóe sáng như tia chớp, kiếm khí trên tay cực thịnh, hạ giọng quát: "Lớn mật! Dám dò xét lai lịch xuất thân của bổn nhân!"

Yến Phi vốn chỉ muốn ném một viên đá dò đường, nay thấy Nhậm Dao có biến hóa như vậy, không ngờ đã đoán ra, chạm trúng điều đại kỵ trong lòng Nhậm Dao, lập tức truy bức đến cùng, cười một tràng dài nói: "Nguyên lai là dư nghiệt của kẻ mất nước, không biết Nhậm huynh vốn họ Tào, họ Lưu hay họ Tôn?"

Nhậm Dao đánh mất hoàn toàn thần thái ung dung nhẹ nhàng trước đây, cặp mắt chớp ngời hung quang, nhưng y còn chưa kịp công kích, Diệp Luyện Hoa trong tay Yến Phi đã hóa thành một đạo thanh mang, điểm tới như chớp.

Nhậm Dao coi một kiếm không có điểm gì lạ của Yến Phi, mà thực ngầm chứa vô cùng tận biến hóa tràn ngập vũ trụ, đầu dám chạm trổ, xuất ra một chùm kiếm hoa, như một vườn hoa tươi nở rộ nghênh đón Diệp Luyện Hoa.

Hai đại cao thủ lần thứ hai giao phong.

Chỉ thấy hai nhân ảnh dưới ánh trăng chớp nhoáng di chuyển, chiến đấu kịch liệt không ngừng, hai bên cùng lấy nhanh chọi nhanh, gấp chiêu dùng chiêu, kiếm kiếm giao kích

âm thanh bất tuyệt như sợi tơ không dứt, bỗng dưng Yến Phi kêu lên một tiếng đau đớn, bay ngược ra đằng sau, làm cho khoảng cách hai người xa tới hai trượng.

Nhậm Dao không hề thừa thế truy kích, mà lại nâng kiếm ngang ngực, ánh mắt thâm tình nhìn kỹ vết máu Yến Phi nhuộm đỏ mũi kiếm, cất giọng êm ái nói: "Yến huynh có biết bảo kiếm đêm nay uống máu Yến huynh có cái tên rất dễ nghe không?"

Diệp Luyện Hoa trong tay Yến Phi vẫn hướng về phía Nhậm Dao, máu tươi từ vết thương bên sườn chảy ròng ròng, nhuộm đỏ một bên tay áo, kiếm của Nhậm Dao t S Da(S] đom ó mng.

”Keng!”.

Nhậm Dao toàn thân chấn động kịch liệt, Ngự Long kiếm vội vã hất lên, trong tình huống lưỡng đầu thọ địch, vẫn có thể kháng cự kịch liệt, không để cho địch thủ tiếp tục cường công, đồng thời tả thủ mau lẹ vồ ra một chưởng trúng vào mũi kiếm của người áo xám, mượn thế lao về phía hoang thôn đi mất.

”Qe!” Nhậm Dao há miệng phun ra một bùm máu, chắc chắn đã bị trọng thương, nhưng vẫn có thể đề khí thốt ra lời, âm thanh vọng đến từ gần ra xa: ”Đan Vương tự thân giá lâm, bốn nhân tạm thời xin cáo lui, ngày khác sẽ có hồi báo!”.

Trong khi Nhậm Dao biến mất tại hoang thôn, Yến Phi và người được gọi là Đan Vương đã trước sau hạ xuống mặt đất, người nọ quay lưng về phía Yến Phi, ngừng thần nhìn về hướng Nhậm Dao đi mất, bình tĩnh nói: ”Tên Nhậm Dao này chỉ có chút hiềm khích cũng tất báo thù, người tốt nhất chuẩn bị càng xa càng tốt, bằng không để y sau sự việc này phát giác không phải là cha ta đích thân xuất hiện, tất sẽ quay lại tìm người tính sổ”.

Bỗng dừng lại là thanh âm của nữ nhân ngọt ngào ân cần, thanh âm êm ái dễ nghe này đủ khiến bất kỳ người nào cũng phát sinh cảm giác thân thiết và niềm khát khao được trộm nhìn dung mạo.

Nữ nhân này đương nhiên đúng là nhi nữ của Đan Vương An Thế Thanh, hóa trang y hệt An Thế Thanh, khiến Nhậm Dao cũng phải nhầm lẫn.

Chẳng cần nói cũng biết ả vì muốn thu hồi phiến ngọc bội thứ ba mà tới, từ xa trông thấy hoa khôi tín hiệu của Tiêu Dao Giáo, trùng hợp cơ hội mà gặp chuyện này.

Yến Phi rất muốn đa tạ ơn viện thủ của ả, nhưng thấy ả tựa như cao ngạo lạnh lùng không thềm quay lại, lại thêm ngữ khí lạnh lẽo, khiến cho chàng có lời đến miệng rồi mà nói không ra.

Nữ tử này rốt cuộc cũng chậm rãi xoay thân hình yêu kiều, nhìn về phía chàng. Dù Yến Phi xưa nay luôn với thế gian nhân tình sự vật rất ít quan tâm, cũng không thể được cảm thấy tâm tình chấn động, bị cặp mắt đẹp dễ sâu thăm thẳm kia thu hút tâm hồn mãnh liệt.

Áo choàng trùm kín xuống tận chân mày, lại thêm một tấm vải bó bịt kín, che đi toàn bộ khuôn mặt bên dưới, chỉ còn lại đôi mắt tuyệt đẹp chớp chớp đang chăm chú nhìn chàng. Nữ tử này thân hình rất cao, chỉ kém Yến Phi đôi chút, dù khoác chiếc áo choàng to và rộng, vẫn thấp thoáng những đường nét hấp dẫn, phong vận tha thướt, cặp nhãn thần lộ vẻ kiều kỳ rất khó tả.

Yến Phi chưa bao giờ thấy qua cặp mắt nào đẹp lạ kỳ như thế, phảng phất như chứa đựng tình cảm đắm đuối, lại như lạnh lẽo vô tình cự tuyệt người ngoài nghìn dặm. Xác thực là đôi mắt khiến trên đời không một nam nhân nào không cảm thấy trái tim run lên.

Ả đối với cái nhìn chăm chú của Yến Phi cứ như không thấy gì, nhãn thần không có chút thay đổi kinh dị hay giận dữ nào cả, vẫn với ngữ khí bình thường lãnh đạm nói: ”Kiếm pháp của người đúng là không tệ, nhưng còn lâu mới là đối thủ của Nhậm Dao, vì thế chớ nên bỏ ngoài tai lời dặn dò của ta. Ta đi đây!”.

Nói rồi nhảy vọt lên, theo đám cây cối rậm rạp phía trên đầu Yến Phi mà đi, chớp mắt đã không thấy đâu.

Yến Phi có cảm giác bị khuất nhục, chỉ biết im lặng cười trừ, thầm nghĩ người ta đã không thềm giao du với mình, biết trách ai đây, nói thế nhưng cũng khó đề nén nổi day dứt trong lòng.

Chính trong lúc đang suy tư, bỗng nhiên thấy lạnh run lên, toàn thân mềm nhũn, một mối đến mức chỉ muốn lăn ra ngủ.

Yến Phi ngằm kinh hãi, biết đó là triệu chứng nội thương sắp phát tác, chẳng còn lòng dạ nào nghĩ đến chuyện con gái An Thế Thanh nữa, vội vàng chui vào rừng rậm, tìm cách liệu thương.

o0o

Buổi chiều.

Hạp Thạch thành cầu treo buông xuống, Tạ Huyền bận nhô phục trắng thúc ngựa xông ra, theo sau là Lưu Dụ và hơn chục thân tùy, lính gác từ thành môn và chiến lũy bằng đá đổ xô ra hoan nghênh, khí thế ngang

trời, tỏ rõ khí khái không chút sợ hãi địch quân binh lực hùng hậu, cũng là biểu thị lòng trung thành với Tạ Huyền.

Tạ Huyền nét mặt ung dung, mỉm cười giơ tay vẫy chào thủ hạ hai bên không bỏ sót người nào, khích lệ sĩ khí.

Đằng sau ông, Lưu Dụ cũng cảm giác nhiệt huyết bay bổng, nếu lúc này Tạ Huyền sai chàng một mình một ngựa xông qua bờ bên kia, chắc hẳn gã không chút do dự y lệnh thi hành.

Sáng nay gã ngủ đến lúc mặt trời lên tới ba con sào mới miễn cưỡng bò ra khỏi giường, nội thương đã không thuốc mà thuyên giảm, vừa rửa ráy qua loa đã được đưa tới gặp Tạ Huyền, lập tức theo ông ta ra ngoài.

Coi Tạ Huyền thể hình hùng vĩ cao lớn trên lưng ngựa, gã so với bất kỳ người nào khác càng hiểu rõ hơn cách điều hành quân đội của ông. Một thân nho phục, vốn không có chút nào hòa hợp với hoàn cảnh hiện tại quân đội hai bên chống đối nhau, nhưng lại khiến người ta càng thấy rõ bối cảnh xuất thân phong lưu danh sĩ của ông, càng thể hiện rõ ông không phải hạng người cật sức, mà là vị chủ soái đầy mưu trí. Thế nhưng thanh Cừu Thiệu Định Âm

kiếm danh chấn thiên hạ ông mang sau lưng lại nhắc nhở mỗi người rằng ông không những thao lược hơn người, mà còn có kiếm pháp cái thế. Lưu Dụ tuy giống như đại đa số mọi người chưa được tận mắt chứng kiến kiếm pháp của ông, nhưng từ khi xuất đạo đến nay, Tạ Huyền chưa từng gặp ai chịu được quá mười hiệp, lại là sự thực mọi người đều biết. Trên chiến trường, Cừu Thiệu Định Âm kiếm của ông đánh tan mọi trở lực, lấy đầu kẻ địch dễ như lấy đồ trong túi.

Tạ Huyền không chỉ là chủ soái, mà còn là tượng trưng tinh thần của Bắc Phủ binh. Tất cả kể cả Lưu Dụ, niềm tin đối với ông đã trở nên gần như mù quáng, không ai không tin tưởng sâu sắc rằng ông có khả năng dắt dẫn toàn quân bước trên con đường chiến thắng.

Tạ Huyền bỗng giảm bớt tốc độ, cho ngựa đi song song với Lưu Dụ, khẽ cười hỏi: "Tiểu Dụ đêm qua ngủ ngon chứ?"

Lưu Dụ có cảm giác sợ hãi vì được ưu ái, hơi lúng túng đáp: "Ngủ say như một con heo".

Tạ Huyền nhìn gã hoang mang kèm ngựa, cất giọng ôn hòa: "Trên chiến trường không cần gò ép lễ nghi trên dưới, dầu rằng cùng ăn cùng ngủ thì cũng có làm sao?"

Lưu Dụ bối rối gật đầu, chợt nhớ ra một chuyện nói: "Có một chuyện thuộc hạ chút nữa thì quên không chuyển lời của Chu đại tướng quân, Chu đại tướng quân nhờ thuộc hạ nói với Huyền soái, y vô cùng cảm kích đối với việc An công đã vì y mà làm".

Trong Bắc phủ quân, An công là danh xưng có ý tôn sùng của Tạ An. Tạ Huyền gật đầu nói: "Y có nói đó là chuyện gì không?"

Lưu Dụ lắc đầu nói: "Chu đại tướng quân không nói rõ, tiểu nhân cũng không dám hỏi".

Tạ Huyền nhìn sâu vào mắt gã, điềm đạm nói: "Năm đó y bị bắt, dẫn tới đầu hàng, Tư Mã Đạo Tử tìm mọi cách khép cả nhà y vào tội chết, may nhờ An công ra sức bênh vực, lại phái người đưa gia quyến của y tới Quảng Lăng, do ta bảo hộ, sau đó nhiều lần cầu xin Hoàng thượng, khiến Hoàng thượng thu hồi mệnh lệnh, hiện tại cuối cùng cũng đến lúc có sự báo đáp. Tiểu Dụ từ sự kiện này có rút ra được bài học gì không vậy?"

Lưu Dụ đổi sắc mặt nói: "Làm người phải biết nhìn xa trông rộng một chút". Tạ Huyền im lặng một lát, cười nói: "Ta lại tưởng người sẽ nói làm người cần phải giữ vững nguyên tắc, đã cho là đúng thì phải kiên trì theo đuổi".

Lưu Dụ vụt đỏ bừng mặt, ngượng ngùng không nói.

Tạ Huyền quét mắt nhìn bãi đất ven sông và đám doanh trại địch quân san sát bên kia sông, một đội quân tuần tiểu vừa phóng đến bên bờ tây quan sát bọn họ, dịu giọng nói: "Tiểu Dụ chẳng cần vì chuyện ấy mà xấu hổ, làm chuyện tốt mà được báo đáp không phải chuyện thường gặp, vụ lợi và thực tiễn cũng không có gì sai, chỉ cần tạo phúc cho vạn dân, dùng chút thủ đoạn cũng không ai dám chê trách. Nói ta hay, ta muốn

biết những suy nghĩ chân chính của người, một vị thống soái thành công thì điều kiện quan trọng nhất là cái gì?”.

Bọn họ lúc này đang phi ngựa chậm rãi về phía nam trên con đường dưới núi, bỗng nhiên hành tung của họ hoàn toàn phơi lộ dưới ánh mắt của địch nhân ở bờ bên kia, cảm giác vừa kích thích lại vừa cổ quái.

Bờ bên kia có tiếng vó ngựa dồn dập, rõ ràng đã có người phi báo cho Phù Dung biết Tạ Huyền đích thân đi tuần sông, Lưu Dụ biết Tạ Huyền đang dạy bảo mình, người nóng bừng lên, vấn đề này đem qua Tạ Huyền đã từng hỏi qua, liền đáp: "Phải giống như Huyền soái mới được".

Tạ Huyền ngẩng lên trời cười ha hả, bỗng nhiên thúc ngựa tăng tốc, dẫn mọi người phi thẳng lên một gò đất cao bên bờ sông, kèm ngựa chăm chú nhìn sang bờ bên kia. Lưu Dụ cùng đám cao thủ tùy thân đuổi theo, tới tấp kèm ngựa, tản ra thành một hình rẽ quạt đằng sau ông ta.

Tạ Huyền vẫy tay gọi Lưu Dụ thúc ngựa tới bên mình, điềm đạm nói: "Nói lại cho rõ hơn một chút".

Lưu Dụ thấy Tạ Huyền xem trọng mình như thế, hận không thể móc trái tim mình ra cho ông coi, thành tâm thành ý nói: "Chỉ có giống như Huyền soái mới có thể khiến cho trên dưới đồng lòng hy sinh, quân đội mới có thể dễ dàng sử dụng, bằng không dù có binh pháp cái thế, cũng không thể thi triển, ài!".

Tạ Huyền chậm chậm quét mắt nhìn doanh trại địch ở bờ bên kia và tình hình Thọ Dương trấn, ngạc nhiên hỏi: "Vì sao bỗng nhiên người thở dài?".

Lưu Dụ thành thực nói: "Huyền soái quan tâm thuộc hạ như vậy, khiến thuộc hạ thật xấu hổ, thuộc hạ thực không đáng để Huyền soái hoài phí tâm lực như vậy".

Tạ Huyền không trả lời thẳng gã, đột nhiên nói: "Sự phong lưu của An công, ta thật học không nổi, nhưng có một phương diện, ta lại tự nghĩ thực sự đã được chân truyền của người, ấy là thuật xem người. Lưu Lao Chi và Hà Khiêm đều do một tay ta đề bạt, bọn họ cũng không làm ta thất vọng. Tiểu Dụ người hiện giờ tuy chức vụ thấp kém, lại chưa có chiến công, nhưng Tạ Huyền ta tuyệt không nhìn lầm người. Người có một thứ khí chất của lãnh tụ,

trầm ổn và đại độ, thành công không kiêu ngạo, thất bại không nản lòng. Nhưng như thế cũng không phải đã đúng là phẩm chất chân chính của người, vì nếu như vậy thì tối đa cũng chỉ là một Lưu Lao Chi hay Hà Khiêm khác mà thôi, người muốn biết phẩm chất ấy là gì không?".

Từ phía Thọ Dương một kỵ đội hơn trăm người phi tới, đi đầu là một viên Hồ tướng, toàn thân phục sức chủ soái, không cần nói cũng biết là Phù Dung, hướng thẳng tới bờ sông đối diện với chỗ bọn họ đang đứng.

Tạ Huyền nét mặt vẫn ung dung, không tỏ vẻ lưu tâm đặc biệt gì.

Lưu Dụ vội vàng gật đầu biểu thị mong được rửa tai lắng nghe.

Tạ Huyền nói: "Muốn trở nên vị chủ soái thành công, người trước tiên phải trở thành nhân vật anh hùng được toàn quân ngưỡng mộ, mà người chính là người có khí chất và điều kiện thích hợp. Lưu tướng quân tiến cử người phụ trách nhiệm vụ tới Biên Hoang Tập, chính vì người là người được trong quân công nhận là thám tử xuất sắc nhất, bất luận đảm lược, trí kế, võ công đều ở hạng nhất. Hơn nữa khi nghe những chuyện trải qua trong khi người hoàn thành nhiệm vụ, ta lại phát giác người có vận may, sau này sẽ có ngày tiểu Dụ minh bạch những lời này của ta".

Lúc này Phù Dung dẫn theo đám thủ hạ đã phi tới đối diện, chỉ cách hơn ba mươi trượng mặt sông Phì Thủy, đang chỉ trở gò đó.

Lưu Dụ gật đầu thụ giáo, nhưng không biết nói gì mới là đúng.

Tạ Huyền đưa mắt nhìn dòng sông, nói: "Nếu mà cách sông lập trận đối địch, tiểu Dụ có cách gì thủ thắng hay không?".

Lưu Dụ vốn từ lâu bội phục sát đất Tạ Huyền, nghe hỏi mà toát mồ hôi nói: "Nếu địch nhân ở bờ tây Lạc Giản bị đánh quy, thuộc hạ tin rằng với sông lớn cách trở có thể cầm cự được mấy ngày, nếu để đến khi địch nhân ừn ừ kéo đến, tập trung đủ binh lực, ta sẽ bị hãm vào liệt thế khôn khó chiến đấu".

Tạ Huyền mỉm cười bí hiểm, diềm đạm nói: "Chúng ta tới đây, không phải để bại trận, mà mong một trận thắng, không những thế còn là một trận đại thắng tuyệt đẹp nữa. Tiểu Dụ người đã có suy nghĩ như vậy, bên kia Phù Dung chắc hẳn cũng nghĩ như thế. Hãy vì ta mà làm chuyện này".

Lưu Dụ tập trung tinh thần nói: "Xin Huyền soi chỉ dạy".

Tạ Huyền nói: "Người đi chuẩn bị cho ta hai vạn bao đá vụn, kích cỡ có thể cho một người ẩn thân đằng sau được, chuyện này cần phải bí mật, tuyệt không thể để địch nhân phát giác".

Lưu Dụ toàn thân chấn động, lộ ra thần sắc chột tỉnh ngộ.

Tạ Huyền nhìn lên trời cười nói: "Trẻ con thật dễ dạy".

Tiếng vó câu từ phía sau truyền đến, ngoảnh đầu nhìn lại, Hồ Bân một mình một ngựa, mặt mũi hớn hở phi nhanh đến.

Tạ Huyền diềm đạm nói: "Có tin tốt lành rồi!".

29. Biệt Vô Thoái Lộ

Yến Phi đang chìm sâu trong trạng thái tọa công điều tức tĩnh lại, xung quanh là rừng rậm tĩnh mịch, ánh nắng chiều đông xuyên qua cây lá rọi xuống, nhẹ nhàng ve vuốt tâm hồn đã bị tổn thương của chàng.

Ma công của Nhậm Dao ngấm ngấm hoành hành, chàng tuy tạm thời dùng Nhật Nguyệt Lệ Thiên đại pháp chậm rãi dẫn thông kinh mạch tổn thương, nhưng vẫn phải tiếp tục hành công trị thương vào những lúc cần thiết, khi đó mới có thể hoàn toàn phục nguyên, nếu trong giai đoạn này lại bị thương lần nữa, Nhật Nguyệt Lệ Thiên đại pháp cũng không giúp nổi, hậu quả thật không dám nghĩ đến.

Trong tâm chàng lại hiện lên đôi mắt trong sáng đẹp đẽ sâu thẳm rung động lòng người, chàng chưa từng thấy qua cặp mắt hút hồn người, vừa kiên cường vừa có cá tính như thế. Mà người ta rõ ràng đối với bản thân mình không có ý gì. Cảm giác bị coi thường khiến chàng cảm thấy bị tổn thương, lại có chút mùi vị ngọt bùi và cay đắng của cuộc đời.

Tiếp tục nghĩ đến Bàng Nghĩa, rốt cuộc thì đã có chuyện gì xảy ra với lão? Vì sao lão lại phải đem thanh Khảm Thái đao hộ thân mà quăng đi? Hiện giờ thì thanh đao đó vẫn đang còn giắt ở eo lưng chàng.

Sau nữa lại còn Lưu Dụ, biết là nơi đó đã trở thành một cái bẫy mà vẫn không thể không dấn thân vào.

Nhậm Dao đã biết rõ chàng là người trọng tình trọng nghĩa, đương nhiên đoán được chàng sẽ tìm đến để cảnh cáo Lưu Dụ, vì thế nên Nhậm Dao chỉ cần đi trước một bước giết chết Lưu Dụ, tiện thể bố trí chờ chàng chui đầu vào lưới, chẳng cần đi khắp Biên Hoang Tập tìm tung tích chàng. Chuyện phức tạp duy nhất hiện giờ là sự hiện diện của con gái An Thế Thanh, theo như lời cô ta, khi Nhậm Dao phát giác không phải chính là An Thế Thanh, lại sợ mình không giữ lời mang bí mật của ngọc đồ nói với cô ta, khi đó y sẽ có hành động thế nào? Với tâm địa của Nhậm Dao như thế, tất phải giết chết bọn họ hai người mới vui lòng, chuyện Lưu Dụ sẽ giao cho Nhậm Thanh Thị phụ trách.

Nghĩ tới đây, bất giác cảm thấy đau đầu.

Đúng vào lúc này, từ xa xa phía tây nam ầm ịch truyền lại âm thanh của một trận giao đấu, nếu không phải vẫn đang trong trạng thái lặng lẽ bán thiền định, chắc sẽ không nghe thấy gì.

Yến Phi bất giác thấy hoảng hốt, chẳng lẽ lại là Nhậm Dao chặn đường An Ngọc Tình, nhưng nghĩ lại thì rất ít khả năng, với thân thủ của cô ta, hiện tại tối thiểu cũng phải ở ngoài xa hàng chục dặm. Hay là có liên quan đến Bàng Nghĩa? bất luận là lý do nào chàng cũng không thể diềm đạm tọa thị.

Yến Phi bật dậy, hướng về phía có âm thanh truyền lại mở hết tốc lực chạy tới.

oOo

Năm vạn quân tinh nhuệ của viên tướng người Đê tộc Lương Thành chờ đêm tối bắt đầu dùng dây chèo to giăng ngang kéo bè gỗ vượt sông, tập hợp bên bờ nam Hoài Thủy, phía tây Lạc Giản, liền đêm xây dựng một trại.

Đương lúc người ngựa mệt mỏi, Lưu Lao Chi và Hà Khiêm theo hai đường thủy lục đồng thời tiến đến, trước lúc trời sáng bí mật xông vào, trước tiên cắt đứt giao thông trên sông, lúc ấy còn gần một vạn quân lính chưa kịp qua sông Hoài.

Thủy quân trên thuyền của Bắc Phủ binh trước tiên bắn hỏa tiễn đốt cháy doanh lũy, Đê binh đang quá mệt mỏi lập tức vỡ trận tán loạn, Lưu Lao Chi thân suất năm ngàn tinh kỵ chia thành bốn mũi tập kích đại quân Lương Thành đã qua sông, đám này lập tức tan vỡ, tranh nhau bỏ chạy về phía Hoài Thủy, trận chiến hai bên giao tranh biến thành một bên mặc sức chém giết. Lưu Lao Chi chém Lương Thành và Vương Hiễn, Vương Vĩnh cùng hàng chục viên tướng, Đê binh trận này chết hơn một vạn năm ngàn, đám còn lại tán loạn chạy trốn vào Biên Hoang.

Lưu Lao Chi thu quân khải hoàn kéo thẳng về Hạp Thạch thành.

Tin thắng trận truyền về tới Hạp Thạch thành, toàn thành tướng sĩ hoan hỉ phấn chấn, càng thêm tràn đầy tin tưởng đối với Tạ Huyền, người người thể trung thành, sĩ khí dâng lên đến cùng cực.

Lúc này hai vạn khinh kỵ của Phù Kiên vừa vượt qua Nhữ Âm thành, bắt quá tâm tình của y so với khi bắt đầu xuất phát đã khác nhau một trời một vực.

Chu Tự ở phía sau y niềm tin đối với Tạ Huyền đã tăng lên nhiều, càng cương quyết bội phản Phù Kiên. Vào lúc chính ngọ, bọn họ đã nhìn thấy tín hiệu khói trên đỉnh núi báo tin thất trận của Lương Thành, nhưng mãi đến khi gặp tàn binh chạy về mới biết Lương Thành thất bại thảm hại, tâm tình hoảng hốt mất sức chiến đấu, có người chứng kiến Lương Thành bị Lưu Lao Chi tự tay chém chết.

Đối với Phù Kiên, sự thực tàn khốc tựa như sấm động giữa trời quang, đã kích nặng nề đối với tín tâm và thực lực của y. Phải biết năm vạn kỵ binh của Lương Thành là đội kỵ binh tinh nhuệ nhất thuộc Đê binh, nếu có thể cùng với hai mươi lăm vạn bộ binh và kỵ binh chiếm lĩnh Thọ Dương của Phù Dung tương hỗ chỉ viện lẫn nhau thì Phù Kiên sẽ dễ dàng lập thế đứng vững chắc, hiện giờ thì toàn thể những bố trí đó đều bị kỵ binh của Tạ Huyền làm cho rối tung, biến thành cục diện Thọ Dương với Hạp Thạch đối kháng cách sông Phì Thủy, khác xa trù tính ban đầu.

Mà Phù Kiên lúc này lại không có đường lui, cũng không có thời gian để điều động và bố trí lại.

Hiện tại lực lượng lưu giữ Biên Hoang Tập đang lục tục kéo tới đây đều chủ yếu là bộ binh, sức mạnh chiến đấu không cao, tính cơ động cũng thấp, trong lúc quân tình khẩn cấp thế này sợ cũng chẳng giúp gì được mấy. Tốt nhất là giả như năm vạn kỵ binh của Lương Thành nếu có thể đứng chân ở Lạc Khẩu, có thể bố trí chướng ngại trên sông Hoài, ngăn thủy sư của Tạ Huyền kéo lên phía tây, bảo đảm đường vận lương trên sông an toàn, hiện tại những trù tính đầu vào đây lại thành ra công cốc.

Phù Kiên cho ngựa đi chậm lại, cùng với Khất Phục Quốc Nhân phóng ngựa ra khỏi Nhữ Âm thành, trầm giọng hỏi: "Quốc Nhân cho rằng trong tình thế hiện tại, trẫm nên làm gì trước tiên?"

Khất Phục Quốc Nhân âm thầm thở dài, ngày hôm nay từ lúc nghe tin Lương Thành bại binh, Phù Kiên lúc nào cũng im lặng không nói, đến lúc này mới lại chịu hỏi han hấn, có thể thấy là Phù Kiên đối với việc này tâm phiền ý loạn, không có chủ ý gì nữa. Đối với Phù Kiên hẳn cũng có một phần trung thành, do cảm kích cái ân không giết khi Phù Kiên diệt nước Yên, lại để hắn cùng gia tộc tận hưởng vinh hoa phú quý, nhưng vẫn còn xa mới so được với loại như Lữ Quang mấy người là đại tướng cùng bốn tộc của Phù Kiên, liền phân tích: "Chúng ta tuy trận đầu bất lợi, nhưng cũng vẫn là có được có mất, hiện tại Thiên vương cần minh bạch lý do người của Tạ Huyền rời bỏ Thọ Dương, cũng vì tự biết không thể ứng phó với tình hình lưỡng đầu thọ địch, mới tập trung binh lực, dốc toàn lực đột kích tiên phong quân của Lương tướng quân tại Lạc Giản".

Phù Kiên gật đầu: "Thứ mà chúng ta được chính là Thọ Dương".

Khất Phục Quốc Nhân tiếp tục nói: "Binh lực của ta vẫn chiếm ưu thế áp đảo, mà trong chiến dịch Lạc Giản, địch nhân tất cũng có tổn thương, chúng ta hiện giờ biện pháp ổn thỏa nhất là tăng cường toàn diện lực lượng phòng ngự tây ngạn Phì Thủy và Thọ Dương trấn, chờ đại quân tới rồi mới qua sông tiến công Hạp Thạch, Tạ Huyền đúng lý sẽ không dám lấy trứng chọi đá, vượt Phì Thủy tiến công ta. Bất quá điều này cũng rất khó nói, nếu tôi là Tạ Huyền, sinh lộ duy nhất là thừa cơ quân ta binh lực tập kết chưa xong,

sắp đặt bố trí chưa ổn, xua quân quyết một trận tử chiến. Nếu chuyện này xảy ra, chúng ta sẽ có cơ hội tốt để rửa sạch mối nhục bại trận trước đây. Tiến công, thoái thủ đều do ở một tay Thiên Vương nắm giữ”.

Phù Kiên hai mắt chớp ngời, cháy rực nổi thống hận đối với việc toàn bộ đội quân của Lương Thành bị hủy diệt, hung dữ nói: ”Nếu Tạ Huyền dám vượt qua Phì Thủy, trăm sẽ khiến hắn có đi không về”.

Khất Phục Quốc Nhân lộ thần sắc tàn nhẫn trong mắt, trầm giọng nói: ”Hiện tại tình thế rõ ràng, nếu có thể đánh gục Bắc Phủ binh của Tạ Huyền, Kiến Khang thành giống như vật trong túi chúng ta, Hoàn Xung thì giống như nước xa không cứu được lửa gần, chỉ cần chúng ta chặn đứng giao thông thủy vận trên đại giang, rồi chia binh giữ chắc Thọ Dương và Hạp Thạch hai thành, Hoàn Xung chỉ còn nước ngồi yên chờ chết. Quốc Nhân cho rằng nên lập tức điều ba vạn tinh kỵ của Mộ Dung thượng tướng tới, khi binh đội này tới rồi thì ngày tàn của Tạ Huyền cũng đến!”.

Phù Kiên mắt sáng lên, gật đầu đồng ý: ”Tốt! Nhất nhất theo đề nghị của Quốc Nhân mà làm, trước khi thượng tướng quân tới, chúng ta sẽ làm công tác chuẩn bị để vượt sông, hãy để cho Tạ Huyền đắc ý một trận này”.

Khất Phục Quốc Nhân lại một lần nữa ngẫm thử dài, bọn họ lần này không còn đường lui, nếu triệt thoái về bắc, Tạ Huyền và Hoàn Xung tất sẽ mượn ưu thế của thủy sư, triển khai đột kích, cắt đường vận lương, khi đó thì sĩ khí cùng ý chí phấn đấu của bộ đội nam chinh sẽ mất hết, không còn muốn đánh nhau nữa.

Hắn cũng đã nghĩ đến việc thỉnh Phù Kiên lui về tọa trấn Biên Hoang Tập, khống chế đại cục từ xa, bất quá như vậy càng khiến cho sĩ khí của bộ đội nam tiến vừa mới bị sút mẻ chịu thêm sự đả kích nghiêm trọng, bèn thủ tiêu ý định này.

Tạ Huyền sử dụng kỳ binh đánh tan bộ đội của Lương Thành, đã khiến Phù Kiên sinh ra cảm giác sợ hãi đối với ông. Dưới tình thế phát triển như vậy, bọn họ chỉ còn một con

đường có thể theo, cho là cùng với Tạ Huyền quyết chiến ở Phì Thủy, đại quân nam chinh từ chủ động hóa thành bị động, trước đây nào có nghĩ đến bị hãm vào tình huống như thế này.

oOo

Yến Phi chui ra khỏi đám rừng rậm rạp, tới một con đường dịch đạo² xuyên qua rừng, một cảnh tượng thê thảm đập vào mắt khiến chàng không dám nhìn.

Trên con đường rừng từ phía đông nam chạy vòng vèo tới, xác người nằm rải rác, có tới hơn một chục cái xác. Ở khúc quanh đầu đường phía bắc, một cỗ xe la đổ sập bên đường, hai con la kéo xe cũng không tránh khỏi tai họa, nằm trong vũng máu.

Bất kể là người hay la, đều bị trảo nát thiên linh cái mà chết, người xuất thủ không cần nói cũng biết là Thái Bình Thiên Sư yêu nhân Lư Tuần, đây chính là thủ pháp giết người ưa thích nhất của hắn.

Có thể tưởng tượng đám người này đương khi ngồi trên xe la, từ nam đi lên bắc, Lư Tuần từ mặt nam đuổi tới, xuất thủ đột kích, những kẻ bị tiến công chống cự quyết liệt, vừa đánh vừa chạy, kết quả toàn đội bị diệt, xe hủy người chết.

Nằm chết rải rác trên đường toàn bộ đều mặc đạo bào, có thêu tiêu chí của Thái Ất Giáo, nhưng không có Vinh Trí trong số đó.

Thái Ất Giáo và Thiên Sư Đạo là tử địch, bị Lư Tuần bắt gặp, tự nhiên ra tay không thương xót, nhưng mấy con la vô tội liên lụy cũng không chịu bỏ qua, thực khiến Yến Phi phần nộ không biết đến chừng nào.

Yến Phi sợ Lư Tuần vẫn còn đâu đó gần đây, đề cao cảnh giới, tuy biết nội thương chưa lành, không nên động thủ, nhưng vẫn hận Lư Tuần đã chuồn mất, không để chàng có cơ hội liều mạng trừ ác.

Tới bên cỗ xe, bỗng nhiên phát giác bên bụi cây ven đường một chiếc hòm gỗ dài dài bị phá nát, kích thước có thể chứa được một thân người. Trong lòng chấn động, nghĩ tới chuyện đám giáo đồ Thái Ất giáo có lẽ tới để tiếp ứng cho bọn Vinh Trí ba người, cái hòm gỗ này là theo kế hoạch dùng để che giấu Mạn Diêu phu nhân bắt cóc được, nào ngờ hảo mộng thành không, bị Nhậm Dao bố trí cạm bẫy, khiến bọn Vinh Trí ba người thì hai chết một bị thương, mà Vinh Trí còn mệnh cũng chẳng bao lâu.

Yến Phi bước qua cỗ xe la, con đường ngoằn ngoèo hướng về phía tây bắc, nghe loáng thoáng có tiếng nước chảy truyền đến.

Chàng đang nghĩ đến Vinh Trí sau khi trốn khỏi Trữ gia trấn, chạy đến nơi nào đó hội hợp cùng đám giáo đồ này, mới chọn con đường trước mặt chuẩn lên phía bắc.

Nhậm Dao đã nói Vinh Trí nếu chạy được ra ngoài mười dặm thì đã là quá giỏi. Do đó mà suy ra đám giáo đồ Thái Ất Giáo chờ đợi Vinh Trí ở một địa điểm không thể quá xa chỗ này, bằng không đám người này vẫn còn đang phải chờ Vinh Trí. Bất quá vì muốn tránh khỏi sự truy sát của Tiêu Dao Giáo, cho nên chờ đến lúc này mới khởi hành, nhưng lại cũng không tránh khỏi kiếp số.

Yến Phi tiếp tục vừa đi về phía trước, vừa suy nghĩ, "Vinh Trí giờ này ở đâu? Kết quả là sống hay là chết?".

Lần này giống như tai bay vạ gió, Lư Tuần chỉ nhân lúc truy tung Yến Phi, khéo sao gặp phải đám Thái Ất giáo đồ, lẽ nào có thể để bọn họ an nhiên phản hồi phương bắc. Ra khỏi đường rừng, không gian rộng mở, cuối đường là một dòng sông lớn chảy từ phía tây bắc xuống đông nam, ở tận cùng con đường còn có một bến sông nhỏ.

Dòng sông lớn này hẳn phải là Tuy Thủy, chảy theo hướng đông nam sẽ hợp với Tù Thủy, lại tiếp tục xuôi về nam sẽ tới trọng trấn gần bờ biển của Nam Tấn là Hoài Âm, theo dòng Tứ Thủy lên phía bắc là Bành Thành và Nam Duyên châu.

Yến Phi lần lượt dời ánh mắt quan sát xa gần, trên sông không thấy có thuyền bè, tĩnh mịch không người, nghĩ thâm theo lý thì giáo đồ Thái Ất Giáo đã chọn lộ tuyến này, tự nhiên phải có thuyền tiếp ứng.

Chẳng lẽ là do Lư Tuần thuận tay dắt dê, giương buồm đi mất sao? Nghĩ đến đó lại phát giác có điều không đúng, Lư Tuần chính là đi tìm bọn họ, sao lại có chuyện bỏ đường bộ đổi qua đường thủy?

Nghĩ đến đây, nhìn thấy thấp thoáng ở phía bắc có một nhánh sông chảy về phía đông, liền vội vã đi theo hướng đó.

oOo

Lưu Dụ theo chỉ thị của Tạ Huyền, cùng viên đầu lãnh công binh là Trương Bất Bình nghiên cứu cách chế tạo các bao đá vụn, rồi sai quân sĩ diễn luyện, chứng minh quả nhiên là dùng được, liền huy động toàn thể lính công binh tìm trong rừng rậm ở Bát Công Sơn một vùng đất hoang vu, khởi công chế tạo.

Trương Bất Bình vốn là một thợ thủ công nổi danh ở Kiến Khang, đa tài đa nghệ, mấy hôm nay vừa lặt đặt chế xong hơn vạn bộ binh phục giả, hiện tại lại vì việc chế tạo bao đá mà ra sức.

Không biết vì sao Lưu Dụ chợt nhớ tới An Ngọc Tình, thật kỳ quái là gã đối với ả ta chẳng những không hề có chút địch ý nào, ngược lại còn cảm thấy tính tình độc ác của ả ta khiến ả ta có ý vị nữ nhân cùng sức lôi cuốn đặc biệt, có bản sắc tuy là bản sắc yêu tà.

Cuối cùng là bằng cách nào mà tránh được Khất Phục Quốc Nhân lùng sục tìm kiếm ả ta khắp Biên Hoang Tập. Nhất định không phải là trốn tránh nơi nhà vắng vườn hoang, do đó mà biết nữ tử này hẳn phải có pháp bảo khác.

Nữ tử này hành vi ngụy dị, không có vẻ giống như con gái Đan Vương An Thế Thanh. Cho đến lúc này, gã rốt cuộc đối với thân phận của An Ngọc Tình lại có sự hoài nghi.

Đúng lúc đó, Tôn Vô Chung tới tìm gã. Vị thượng ty cũ này vừa tới cách đây không lâu, hai người gặp mặt tất nhiên cao hứng phi thường.

Tôn Vô Chung thân thiết kéo gã qua một bên nói: "Tiểu Dụ, người lần này hoàn thành nhiệm vụ Huyền soái giao phó, lại trình sát biết trước một bước hướng di chuyển của đại quân Lương Thành, liền tiếp lập hai đại kỳ công, tham quân đại nhân và ta cao hứng phi thường. Hiện tại lập tức cử hành hội nghị tác chiến, Huyền soái sẽ cho người được dự thính, tham quân đại nhân và ta đều cảm thấy rất có thể diện, người cần tham dự cho tốt".

Tôn Vô Chung kéo gã theo đường rừng đi về phía Hạp Thạch thành.

Lưu Dụ nói: "Hoàn toàn là nhờ đại nhân nhiều năm vun đắp đề bạt".

Tôn Vô Chung cười khê: "Nếu người chẳng phải lương tài mỹ ngọc, bất kể mài dũa cách nào cũng chỉ lãng phí thời gian, Huyền soái lần này thăng liên hai cấp cho người, người nhất định phải nắm chắc cơ hội này, tương lai tất sẽ có thể trở thành người đứng đầu tại Bắc Phủ binh".

Lưu Dụ vội gật đầu đồng ý.

Lại nhớ tới thứ gọi là "đan độc" của An Ngọc Tình, nếu đúng là độc do Đan Vương An Thế Thanh luyện thành, mình làm sao dễ dàng bài xuất ra ngoài thân thể như thế? Không kềm được càng thêm hoài nghi thân phận của người đẹp này, chợt lại ngẫm kêu không hay. Chính mình đã cùng Yến Phi vẽ lại đồ hình trên ngọc bội giao cho ả ta, có hơn một nửa nguyên nhân là vì ả ta là con gái của An Thế Thanh, nếu ả ta mà là kẻ mạo xưng, há chẳng phải là rất rất không hay hay sao?".

Tôn Vô Chung nào biết trong lòng gã đang nghĩ tới những thứ chẳng liên quan gì đến lời ông ta, tiếp tục nói: "Cư xử trong nghị sự đường, nếu không ai hỏi gì người, kiểu gì cũng đừng chủ động phát ngôn, rõ chưa?".

Lưu Dụ lập tức hiểu rõ, gã tuy được thăng phó tướng, thành phó thủ của Tôn Vô Chung, sự thực vẫn chưa đủ tư cách tham gia hội nghị quân sự bậc cao của Bắc Phủ binh.

Trong tình huống này, sự việc của gã chỉ có thể do Tôn Vô Chung đại diện tường thuật, Tạ Huyền điểm tên muốn gã dự thỉnh, chính là không làm đúng quy định, bất giác càng sinh lòng cảm kích Tạ Huyền.

Tôn Vô Chung đặc biệt cảnh cáo gã: "Người đối với lời lẽ của đại tướng Hà Khiêm cần đặc biệt cẩn thận, lần này công lao đánh thắng quân Lương Thành bị tham quân đại nhân giành hơn một nửa, nghe nói ông ta vì chuyện này từng trước mặt Cát Khản và Lưu Quý hai vị đại tướng kêu ca phàn nàn. Người là người của Tham quân đại nhân, không chừng ông ta đối với người ngôn ngữ sẽ không khách khí đâu".

Lưu Dụ ngó ra một lúc, đến giờ mới biết bên trong Bắc Phủ binh cũng có tranh chấp bè phái, trước đây vị nhỏ chức bé, Tôn Vô Chung không muốn nói đến phương diện này với gã. Hiện thời gã tuy đã là phó tướng, nhưng trong Bắc Phủ binh ít ra cũng có hàng chục phó tướng, vẫn chỉ là hạng quân quan cấp thấp, muốn thăng lên hàng tướng quân, chẳng những cần phải lập được đại công, lại còn cần có người đề bạt mới được.

Bất giác quay nhìn về phía Tôn Vô Chung.

Vị này đã từ lâu luôn khiến gã có cảm giác cao vợi vợi của một vị Bắc Phủ binh đại tướng, tuy không như trước đây xa không với tới nữa, nhưng lấy chức vị mà luận thì vẫn còn khoảng cách về cấp chức không dễ vượt qua.

Cho dù là tướng quân cũng được phân ra rất nhiều đẳng cấp, tướng quân nói chung, đại tướng và thượng tướng đã có khác biệt về cấp chức, lại còn thêm lãnh chức hàm nào, quyền lực và địa vị càng thêm phân biệt. Như Lưu Lao Chi có thân phận đại tướng kiêm nhiệm tham quân, liền thành ra nhân vật quyền lực nhất, chỉ dưới Tạ Huyền trong Bắc Phủ binh. Bất quá bản thân gã đã quá may mắn, được Tạ Huyền và Lưu Lao Chi hai người xem trọng, với Tôn Vô Chung thì gã là em út trong nhà, với Hồ Bản quan hệ cũng tốt đẹp, nếu có thể lại lập quân công, thì đúng như Tôn Vô Chung đã nói, tương lai tất sẽ trở nên hạng nhất.

Tôn Vô Chung năm nay ba mươi lăm, ba mươi sáu tuổi, thấp hơn Lưu Dụ một chút, thân hình vững chắc, có phong độ của một kiếm thủ xuất sắc, khí độ hòa nhã vui vẻ, ngũ quan đoan chính. Trong số chư tướng Bắc Phủ binh, duy nhất ông ta xuất thân từ thế gia vọng tộc phương nam. Tạ Huyền chịu trọng dụng ông ta, chứng tỏ Tạ Huyền không phân biệt và đối lập nam bắc vọng tộc. Vì vậy Tôn Vô Chung đối với Tạ Huyền hết lòng trung thành, mặt khác còn vì Tạ Huyền là vị thống soái đầy mị lực khiến người ta tâm phục và cảm kích.

Bọn họ là hai người sau cùng tới nghị sự đường, Lưu Dụ khi đó mới phát giác lần này giới lãnh đạo tác chiến tập trung đây trong sảnh đường, không khí nghiêm trang. Tạ Thạch và Tạ Diễm đều đang ngồi, ngoài ra Lưu Lao Chi, Hà Khiêm, Cát Khản, Lưu Quý, Điền Tế và Hồ Bản các tướng đều tham gia hội nghị.

Tạ Huyền thân giới thiệu Lưu Dụ với các tướng lĩnh chưa quen biết gã, quả nhiên Hà Khiêm cùng Cát Khản, Lưu Quý mấy người cùng phe với hần tổ thái độ lãnh đạm, Tạ Diễm thì thân tình kiêu ngạo, có thái độ của thế gia đại tộc không coi hần môn đệ tử ra gì, Tạ Thạch thì ngược lại, ra sức đề cao gã đến tận mây xanh.

Cuối cùng theo đúng chức vị, ai vào chỗ này.

Tạ Thạch với thân phận chủ soái ngồi ở vị trí tôn quý nhất chính giữa phía bắc nghị sự đường, Tạ Huyền và Tạ Diễm phân biệt ngồi hai bên tả hữu, còn lại chư tướng theo chức tước cao thấp mà bố trí.

Lưu Dụ đương nhiên là xin mời xuống chiếu dưới, ngồi dưới Tôn Vô Chung, lại còn phải lui về sau một chút. Bất quá đối với gã, có thể được ngồi xuống đó cũng đã cảm ơn tổ tông, thỏa mãn lắm rồi.

Tạ Thạch nói qua mấy câu khích lệ, lại đặc biệt chỉ rõ công lao đại phá quân Lương Thành của Lưu Lao Chi và Hà Khiêm, sau đó hướng về phía Tạ Huyền hỏi: "Tình hình hiện thời ra sao?".

Tạ Huyền ung dung cười, điềm đạm nói: "Phù Kiên rốt cuộc đã trúng kế nam lai, thân suất khinh kỵ chạy về Thọ Dương, đêm nay có thể tới nơi".

Chư tướng không ai không động dung, tuy nhiên đa số không hiểu rõ vì sao Tạ Huyền nói Phù Kiên trúng kế.

Lưu Dụ thì trong lòng chấn động, hiểu rằng Chu Tự cuối cùng đã phát sinh hiệu dụng. Hiện giờ do Tạ Thạch dẫn tới, Bắc Phủ binh đã tập trung toàn bộ đến đó, cùng chủ lực của Phù Kiên đối kháng chính diện. Trận này thắng hay bại, cũng tương ứng với thành bại của nam bắc chính quyền, trực tiếp quyết định vận mệnh của thiên hạ sau này.

Chú thích:

1 -Dao thái rau.

2- Đường dùng để vận chuyển công văn thư tín.

30. Đồng Hồ1 Đan Kiếp

Yến Phi men theo nhánh sông Tùy Thủy chảy về đông để khí chạy nhanh, chợt dừng bước, ngay bên chân chàng, trong bụi cây ven đường, một đoạn kiếm gãy lóe lên phản chiếu ánh sáng từ vầng dương sắp lặn xuống non đồi. Trường kiếm gãy ở đoạn giữa, trong đám cỏ dại còn thấy đoạn chuôi kiếm gãy, chỗ tay cầm có vết máu đã khô.

Yến Phi tuy còn trẻ, nhưng lại là lão giang hồ, suy đoán đoạn kiếm này rất nhiều khả năng thuộc về Vinh Trí, đêm trước lúc giao thủ cùng Nhậm Dao, kiếm này bị cường lực chấn gãy, còn làm cho hồ khẩu rách nát, khiến chuôi kiếm dính máu. Nếu như là chuyện này xảy ra với Lư Tuần, máu tươi thấm trên chuôi kiếm tất còn chưa kịp khô đi như thế.

Xung quanh không có dấu vết của cuộc đấu, điều này cho thấy Vinh Trí để tránh Lư Tuần, liền nhân lúc thủ hạ đang kịch chiến với Lư Tuần, chạy đến nơi này. Như vậy thì Vinh Trí phải ở đâu đó cách đây không xa.

Yến Phi quét mắt quan sát xa gần, nhất thiết không bỏ sót điều gì. Vết chân Vinh Trí trên bờ cỏ ven sông lập tức lộ ra, men theo bờ sông tới một khoảnh rừng rậm rạp không xa, có nhiều cây cối lúp xúp cành lá um tùm chìa ra tận mặt sông. Từ bên trong bụi cây này ẩn ước truyền lại âm hưởng gõ đá va chạm tùy theo dòng nước nhẹ nhàng chảy qua.

Yến Phi cất bước đi xuống bờ cỏ, thẳng tới mép sông, vạch cành lá nhìn vào, thấy một chiếc thuyền cá dài chừng ba trượng, được buộc chặt bằng dây thừng vào một gốc cây trên bờ, hết sức kín đáo, nếu men theo bờ sông đi thẳng không đặc biệt lưu ý, chắc hẳn sẽ bỏ qua. Theo sóng nước dập dềnh trên sông, thân thuyền không ngừng va vào một khối đá lớn nằm ở bờ nước, phát ra những thanh âm chằng vừa nghe thấy.

Yến Phi tung người nhảy xuống đuôi thuyền, qua khoang thuyền mở rộng nhìn vào, bỗng nhìn thấy Vinh Trí trong một góc khoang thuyền, nửa nằm nửa ngồi tựa vào vách, sắc mặt tái nhợt như người chết, hai mắt nhắm nghiền, tay trái chống xuống sàn đỡ lấy thân thể, tay kia giữ chặt một vật gì đó đặt trên đùi, như muốn cầm tay giơ lên, tiếc là không thể, lồng ngực nhô lên thụt xuống rất nhanh, hô hấp khó khăn, rõ ràng sắp chết đến nơi.

Yến Phi tuy không có chút hảo cảm nào với hạng yêu nhân này, nhưng thấy y tính mệnh nguy cấp, liền sinh lòng trắc ẩn, đi vào khoang thuyền.

Vinh Trí chung quy vẫn là cao thủ, vẫn có thể duy trì cảm giác, cặp mắt gắng gượng mở ra, hiện lên thần sắc cảnh giác, sau khi thấy không phải Lữ Tuần hay Nhậm Dao, liền nhẹ nhõm đi đôi chút, đau đớn hỏi: "Người là ai?"

Yến Phi ngồi xuống trước mặt y, nhìn kỹ sắc mặt, biết y sinh cơ đã tuyệt, dù Đại La Kim Tiên cũng không thể cứu được. Nếu không suy nghĩ mà truyền chân khí vào, chỉ làm y chóng chết hơn. Hít một hơi thở nói: "Ta chỉ là người qua đường, đạo trưởng có di ngôn gì không?"

Vinh Trí xòe bàn tay phải. Một tiếng "đình" vang lên, một chiếc bình nhỏ bằng đồng từ lòng bàn tay rơi xuống sàn thuyền, lăn tới bên chân Yến Phi.

Yến Phi đưa mắt nhìn, thấy miệng bình có nút bằng đồng dùng lửa hàn kín mít, xem màu sắc chất liệu, bình này ít nhất cũng bị hàn kín từ nhiều năm. Bụng nghĩ bên trong bình nhiều khả năng là một loại thánh dược trị thương gì đấy, kỳ lạ là sao Vinh Trí đến trước lúc chết mới đem ra phục dụng, mà không dùng vào lúc trốn khỏi.

Yến Phi ngạc nhiên nhìn về phía Vinh Trí nói: "Đạo trưởng phải chăng muốn phục dụng được vật trong bình đồng này?"

Vinh Trí bắt lực ngã đầu tựa vào vách thuyền, khổ sở hít thở luồng chân khí cuối cùng.

Yến Phi biết y hơi thở đứt đoạn, không chút do dự, hữu thủ chụm lại điểm vào mỗi đại yếu huyệt trên lồng ngực, tổng xuất chân khí, đúng lúc chân khí tiêu tán, tính mệnh sắp sửa kết liễu, lập tức sắc mặt Vinh Trí trở lại hồng nhuận, có thể miễn cưỡng ngồi vững hơn một chút, mục quang kinh dị dò xét Yến Phi, giọng run rẩy nói: "Người là một người tốt, ài!"

Yến Phi thầm nghĩ đây hoặc giả con người sắp chết thường nói điều tốt, nói: "Đạo trưởng có di ngôn gì, xin lập tức nói ra".

Vinh Trí run giọng nói: "Ngần vạn lần xin chớ mở nút cái bình này, lập tức đem nó ném xuống sông".

Yến Phi ngạc nhiên, nhưng sau đó nghĩ Vinh Trí chắc là sợ Lữ Tuần quay trở lại cướp được vật trong bình, làm như thế yên tâm hơn. Gật đầu: "Được!" Rồi thò tay nắm lấy đồng bình trên sàn, nghiêng nghiêng thân bình, nghe bên trong có vật gì đó tựa như đồ kim thuộc lăn qua lăn lại, trên tay có cảm giác lạ lạ.

Yến Phi chẳng buồn nhìn, giơ tay định ném ra ngoài song cửa, để nó vĩnh viễn chìm dưới đáy sông.

Vinh Trí chợt đứng lúc kêu ngừng, nói: "Đừng!".

Yến Phi quay lại nhìn y, người này tuy hít thở đã khó khăn lắm rồi, vậy mà song mục vẫn chiếu ra tia vui mừng khó giấu.

Yến Phi tài trí hơn người, lòng chần động, hiểu ngay vì sao y hoan hỉ, bất giác sinh lòng khinh bỉ, yêu nhân vẫn là yêu nhân, Vinh Trí vốn không thực lòng muốn mình mang đồng bình quăng xuống sông, mà là mượn chuyện đó để coi thử mình có phải hạng người thấy của báu mà tối mắt hay không, hiện giờ đã hiểu mình là loại người gì rồi, đương nhiên sẽ lợi dụng mình để giúp y hoàn thành một chuyện gì đó.

Bất quá nếu y muốn mình mang vật nọ đi giao cho giáo chủ Giang Lăng Hư, Yến Phi sẽ tuyệt không ưng chịu, chỉ việc mang nó quăng xuống sông là xong chuyện. Đối với đồ vật của yêu nhân, chàng vốn không có chút hứng thú.

Quả nhiên Vinh Trí liệu mình cũng không còn được mấy sức lực, tiếp tục nói: "Kiến Khang thành, Bình An lý, Dương Xuân hạng có một người kêu là Độc Tẩu, nhà lão phía nam trông ra sông Tân Hoài, người mang cái bình đó cho lão, tất nhiên lão sẽ hậu tạ người cực kỳ hậu hĩnh, nhớ không được mở nút ra, ta...". Đầu ngoẹo sang bên, cố hít một hơi cuối cùng, song mục vẫn mở trừng trừng.

Yến Phi vuốt mắt cho y, mệt mỏi ngồi xuống.

Chẳng biết vì sao, chàng bỗng cảm thấy tâm tình nguội lạnh, sinh mệnh con người mới mỏng manh làm sao, đêm qua Vinh Trí cản đường chặn xe uy phong bát diện là thế, hiện tại đã biến thành một thi thể không

còn sinh mệnh. Cái chết thực không thể nghịch chuyển cũng như tránh né, giống như mẫu thân, đã mất đi không còn chút vết tích.

Châm chậm giờ tay, xòe bàn tay.

Tiểu đồng hồ hiện ra trước mắt, dưới ánh tịch dương còn sót lại, lấp lánh chiếu sáng, chẳng biết có phải vì đó là đồ vật của Vinh Trí hay không mà như có chút cảm giác yêu tà, Yến Phi xoay thân hồ sang một bên, hai hàng chữ nhỏ như đầu ruồi bỗng nhiên đập vào mắt: "Đan kiếp. Cát Hồng khắp chế2".

Sáu chữ này được người dùng một thứ công cụ như mũi dùi chạm vào thân bình thành chữ, nếu không nhìn tận mắt thật kỹ, sẽ vì thân hồ phản quang mà lướt qua mắt.

Yến Phi giật mình, suýt nữa tuột tay đánh rơi tiểu hồ, Cát Hồng hoàn toàn không phải là nhân vật tầm thường, mà là vị Đan đạo đại tông sư ngang dọc lưỡng Tấn, là người trước tác tác phẩm danh trấn thiên hạ "Bảo phác tử" được coi là Đan học kinh điển. Nội thiên gồm hai mươi quyển, luận bàn đủ thần tiên phương dược, quỷ quái biến dị, kim đan huỳnh bạch, thuật dưỡng sinh kéo dài tuổi thọ, thuật cầu tà tránh họa, ngoại thiên năm mươi quyển, bàn luận kỹ càng về nhân gian đắc thất, thế sự khen chê, kết hợp cả Nho, Đạo nhị giáo.

Nếu cái bình này có quan hệ với ông ta, vậy thì vật bên trong hẳn là thứ có thể khiến đất trời khủng khiếp, quỷ thần than van. Có lẽ vì Đan kiếp quá ư đáng sợ nên cái con người bí ẩn khiến người khác không rét mà run cũng phải nói "khắp chế"! Còn quá nhiều chuyện nghĩ không thông, bình này vì sao lại rơi vào tay Vinh Trí? Y thụ thương vì sao không lập tức phục dụng? Đến lúc sống không nổi nữa mới lại nghĩ đến việc sử dụng, tuy nhiên cũng có thể không phải muốn phục dụng mà là muốn mang ném xuống sông hay có dụng ý khác.

Mình có nên bật nắp ra coi xem thực ra là cái gì không?

Mục quang chuyển qua khuôn mặt Vinh Trí chết nằm đó, ngấm ngấm thở dài. Yến Phi tuy rất hiếu kỳ, nhưng tóm lại vẫn không thể nhân khi đối phương thi thể chưa nguội mà làm chuyện đó, thêm vào đây hai chữ Đan kiếp quả là khiến người ta kinh hãi. Nếu đúng là chân bửu bối, người chế ra nó đã sớm nuốt gọn, việc gì phải mang giấu kín trong bình.

Cẩn thận đem tiểu hồ cất kỹ vào người, đang muốn an táng tử tế cho Vinh Trí, bên bờ có tiếng xé gió truyền lại.

Yến Phi lúc này không có ý tranh thắng, bản thân e rằng dù chưa thụ thương, vẫn không phải là đối thủ của Lư Tuấn, huống chi hiện giờ đã bị nội thương? Lại còn sợ nếu để tiểu đồng hồ lọt vào tay Lư Tuấn, không biết sẽ có hậu quả đáng sợ gì đây? Nghĩ đến đó liền lặng lẽ rời khỏi khoang thuyền, chuồn xuống dòng sông lạnh lẽo.

oOo

Do chính Tạ Thạch khởi xướng, chúng nhân gồm cả Lưu Dụ mặc quân phục giáp trụ, Tạ Huyền thì bạch y nho cân, khí độ tiêu sái bất quần, người người nói nói cười cười bàn luận, trào dâng khí thế mong mỗi đến giờ phút được mang quân thắng địch. Lưu Dụ so với bất kỳ ai có mặt lại càng được thụ hưởng nhiều hơn từ Tạ Huyền, người khác chỉ hy vọng vào tài lãnh đạo của ông, vào kỳ mưu diệu kế để giành thắng lợi trong trận đại chiến quyết định sự tồn vong của Nam Tấn, nhưng gã Lưu Dụ thì lại từ bản thân ông học được bí quyết trở nên một vị thống soái. Tạ Huyền ra mặt thuyết giáo, Lưu Dụ hưởng lợi vô cùng. Tạ Huyền để gã tham gia trường thịnh hội này, chính là muốn gã tận mắt chứng kiến cái cách làm sao khiến người người tâm phục khẩu phục, hành sự đúng theo kế hoạch đã định của mình.

Tạ Huyền không một câu nói thừa, lời lời hàm ý sâu sắc, dẫn dụ mọi người, phối hợp với hình tượng phong độ xuất sắc của ông, có ai không vui lòng tuân phục?

Tạ Huyền khẽ mỉm cười, ung dung nói: "Trận này điều kiện quan trọng để chúng ta giành được thắng lợi là có thể tốc chiến tốc thắng hay không. Nếu như Phù Kiên lưu lại giữ hậu phương, chúng ta tuy có ý tốc chiến, cũng đành bất lực. Do vậy ta đã trao mật thư cho Chu Tự, nhờ ông ta xúi giục Phù Kiên nam lai chủ trì trận chiến này, nếu có thể một trận đánh bại Phù Kiên, lập tức phân định được thắng bại".

Ngoài Lưu Dụ ra, chúng nhân đến tận lúc này mới hiểu rõ vì sao Tạ Huyền đối với việc Phù Kiên thân chinh tới chiến trường lần này không lo mà ngược lại còn mừng, còn Tạ Thạch đến bây giờ cũng mới minh bạch nguyên nhân khiến Tạ Huyền nhất quyết dủ dờ Chu Tự phản lại Phù Kiên.

Phải biết Phù Kiên sau khi thống nhất phương bắc, uy vọng đã cao, chính sách "hỗn nhất tứ hải" còn khiến không ít Hồ nhân trong lòng cảm kích và quy phục, ngày nào y còn chưa nếm mùi thất bại, vẫn có thể uy trấn các tộc Hồ ở phương bắc, đại quân nam chinh của y tuyệt sẽ không vì một hai trận chiến bại mà tan vỡ, tối đa là song phương sẽ rơi vào cục diện khố chiến giằng co, trong tình huống này, vì binh lực nam bắc hai bên mạnh yếu khác nhau nhiều lần, cuối cùng bên bại trận hẳn là Nam Tấn chứ không phải Đê Tần.

Nhưng nếu có thể một lần đánh bại đại quân do đích thân Phù Kiên chỉ huy, uy danh của Phù Kiên sẽ sụp đổ, các tộc tất nhiên sẽ tứ phân ngũ liệt, Đê Tần đế quốc cũng đi đời. Do vậy mà nói, thủ đoạn này của Tạ Huyền quả thực lợi hại phi thường. Mọi người nhao nhao khen hay, nhờ mưu kế kỳ diệu của Tạ Huyền, khiến sĩ khí rung động, lại càng hiểu rõ hơn tính chất quyết định của thắng lợi đánh tan quân Lương Thành.

Tạ Thạch vuốt râu cười nói: "Nghe nói Phù Kiên chưa khi nào thân ra tiền tuyến chỉ huy một trận quyết chiến đại quy mô, lần này là lần đầu dẫn thân vào nơi nguy hiểm, đại khái cũng là lần cuối cùng y dẫn thân hiểm địa".

Chúng nhân cười hét vang rền, không khí gò ép trước đó hoàn toàn được gỡ bỏ.

Lưu Dụ thầm nghĩ mưu chước này của Tạ Huyền có thể kêu là một mũi tên trúng hai con chim, nhân vì Phù Kiên tính cách chủ quan, mọi sự cứ ý mình mình làm, ngược lại đệ đệ y Phù Dung lại rất tinh minh lợi hại, lại còn từng trải chiến trận đã nhiều. Hiện tại quyền chỉ huy của Phù Dung đã rơi vào tay Phù Kiên, đối với bên mình thật là trăm lợi không một hại.

Tạ Diễm từ đầu đến giờ mới phát biểu: "Quân tiên phong của địch vượt sông Hoài ước chừng ba mươi vạn người, hiện năm vạn quân Lương Thành thương vong quá nửa, toàn quân

tan rã, không cần nói đến. Ba vạn kỵ binh Tiên Ti của Mộ Dung Thùy đã tiến vào trú quân ở Vân Thành, vì vậy địch quân ở Thọ Dương có chừng hai mươi vạn, thêm vào thân binh của Phù Kiên, nhân số không quá hai mươi lăm vạn, tuy nhiên so với Bắc Phủ binh tám vạn người của ta nhân số cũng gấp ba lần. Phía công thành phải có quân số gấp hai lần bên giữ thành trở lên, cho nên nếu chúng ta giữ chắc Hạp Thạch, dựa vào hình thế hiểm trở của Bát Công Sơn tiêu hao binh lực địch nhân, lấy sức bền mà thắng lực mỗi, có thể một trận thắng địch, đây mới là kế vạn toàn".

Có tới nửa số người gật đầu đồng ý, trong đó có cả Tạ Thạch, chỉ có Lưu Lao Chi, Hà Khiêm mấy người biết tâm ý Tạ Huyền, không biểu hiện gì.

Kể luôn chủ trương cổ thủ là Hồ Bán cũng không biểu thị đồng ý, không phải hẳn không đồng ý chiến lược của Tạ Diễm, mà là giống như mấy người Lưu Lao Chi hiểu rõ sách lược của Tạ Huyền hoàn toàn bất đồng. Hẳn lần này thật khôn ngoan!

Lưu Dụ thầm cười lạnh, gã rất không thuận mắt với những kẻ tự cho là cao nhân nhất đẳng có nguồn gốc cao môn đại tộc, mà Tạ Diễm chính là loại người này. Lời này của y chính là biểu thị y chỉ là hạng một sách chỉ biết gặm nhấm binh thư mà không hiểu cái đạo lý trên chiến trường phải theo việc mà tính, tùy cơ ứng biến. Tuy nhiên chưa đến lượt gã nói xen vào, chắc chắn Tạ Huyền sẽ thẳng tay bác bỏ lời y.

Trong khi ánh mắt mọi người đang tập trung cả vào mình, người được kêu là nhân vật siêu trác đệ nhất kiếm thuật và binh pháp đại gia phương nam Tạ Huyền lại im lặng lắc đầu rồi chợt cười nói: "Thế thì Mộ Dung Thùy sẽ hết sức thất vọng mất thôi!".

Chúng nhân nghe vậy lại ngạc nhiên lần nữa, chỉ có Lưu Lao Chi và Hồ Bán gật đầu ra ý mình bạch.

Lưu Dụ lại không dám có biểu hiện gì, đồng thời hơi xấu hổ. Trong lòng gã đã hy vọng Tạ Huyền sẽ cho người em họ một bài học, cũng chỉ vì mong một chút khoái ý, nhưng như thế chỉ khiến cho đoàn kết nội bộ tổn hại vô ích.

Tạ Huyền đột nhiên nói ra câu đó, lập tức lái suy nghĩ của tất cả mọi người qua một hướng khác, dù đề nghị của Tạ Diễm bị từ chối, Tạ Diễm cũng sẽ không cảm thấy khó chịu.

Đổi lại nếu Lưu Dụ là Tạ Huyền, sẽ nói thắng là suy nghĩ của Tạ Diễm quá ngây thơ, chỉ nghĩ đến ưu thế bên mình, mà bỏ qua sách lược ứng đối của địch nhân. Đã muốn tốc chiến tốc quyết trận này, đương nhiên không được để đối phương có cơ hội hồi sức, ví dụ như binh lực tập kết mạnh hơn, hay là phái một đội quân khác xuống hạ du vượt sông Hoài hoặc tiến hành những động tác gì đó đại loại như thế.

Tạ Huyền giải thích tóm tắt xong quan hệ vi diệu với Mộ Dung Thùy, điềm đậm nói: "Nếu quân ta án binh bất động, coi như bỏ đi trận chiến này, Mộ Dung Thùy và Diêu Trành là hai đại tướng người ngoại tộc quan trọng nhất dưới tay Phù Kiên, trong tình thế ấy đâu dám công nhiên phản bội Phù Kiên, cũng không thể duy trì sách lược chần chừ án binh bất động, đến khi bọn họ đem quân trợ chiến, chúng ta sẽ mất đi lương cơ, bỏ lỡ mất cơ hội duy nhất để thắng trận này".

Tạ Thạch thay đổi một hơi chân khí, nói: "Binh lực địch nhân gấp ba chúng ta, nếu chính diện đối địch, lại có thể nói may mắn là sao?".

Tạ Huyền mỉm cười nói: "Tam thúc xin đừng quên Lương Thành trận đó làm sao thất bại, thành bại trong chiến tranh là do vận dụng chiến lược, mưu kế, sĩ khí quyết định". Tiếp đó hướng về phía Hồ Bân nói: "Giả binh bố trí hoàn tất chưa?".

Hồ Bân cung kính đáp: "Tất cả như Huyền soái phân phó, đã tiến hành ổn thỏa".

Tạ Huyền song mục như lóe sáng rồi vụt tắt nói: "Ta muốn khiến Phù Kiên phải sinh lòng khiếp sợ thảo mộc giai bình, đêm nay mọi người nghỉ ngơi cho tốt. Ngày mai! Là ngày mai! Ta muốn Phù Kiên nếm thử

Từ Đạo Phúc nói: "Sư huynh dạy rất đúng, ta đi đây".

Yến Phi từ từ chìm sâu xuống đáy sông, lúc này trời đã tối đen, không lo bị hai đại hung nhân phát giác chàng ngằm tiến qua bờ bên kia.

Chưa có lúc nào, tâm tình của chàng lại trầm trọng bất an như lúc này.

oOo

Tạ An ngồi một mình trong một góc Vong Quan hiên, chỉ có cây đèn cô độc làm bạn, tâm tư dằng trào.

Từ lúc cái tin Hoàn Xung vì vết thương cũ tái phát, đột nhiên chết đi truyền về Kiến Khang, ông ngồi nguyên tại đó, từ chối cả bữa ăn tối.

Hiện tại quân chính đại quyền của Hoàn Xung tại Kinh Châu đã rơi vào tay đệ đệ của ông ta là Hoàn Huyền, chỉ thiếu sự thừa nhận chính thức của Tư Mã hoàng thất.

Tin tức về cái chết của Hoàn Xung hiện chỉ lan truyền trong giới vương công đại thần, nhưng mà giấy làm sao mà bao được lửa, nếu Tạ An không ứng phó cho tốt, sẽ gây nên một cuộc đại khủng hoảng trong dân chúng Kiến Khang thành.

Tư Mã Diệu đã hai lần phái người giục ông vào cung gặp mặt, đều bị ông cự tuyệt lần khần, bất quá đây không phải là một biện pháp tốt, nhân vì sự tình đã đến mức không thể chần chừ hơn được nữa.

Từ trước tới nay, Hoàn Xung và ông là hai cột trụ của triều đình phương nam, với Hoàn Xung tọa trấn ở Kinh Châu, vùng Kinh Tương vững như Thái Sơn, khiến cho Dương Châu không lo gì về mặt tây.

Hoàn Huyền bất luận võ công hay binh pháp đều kém xa người anh, nam phương chỉ có một "Huyền" khác, Tạ Huyền, là có thể sánh ngang và có thể kế thừa địa vị đó. Hoàn Huyền bản tính kiêu ngạo ngang ngược, bụng chứa dã tâm, để hấn ở ngôi vị Đại tư mã tuyệt không phải là điều phúc cho đại Tấn, mà còn là đại họa trong gan ruột. Tống Bi Phong tiến vào Vong Quan hiên, thẳng tới bên Tạ An, quỳ xuống bái: "Giang Hải Lưu cầu kiến An gia".

Tạ An điềm đạm nói: "Còn ai đi cùng với hấn?".

Tống Bi Phong đáp: "Hấn tới một mình, không mang theo tùy tùng".

Tạ An nói: "Mời hấn vào".

Tống Bi Phong lãnh mệnh đi ra, lúc sắp đi muốn nói gì lại thôi. Tạ An đương nhiên biết hấn muốn giục mình nhập cung gặp Tư Mã Diệu, bởi Tư Mã Đạo Tử, Vương Thản Chi đã sớm phụng mệnh nhập cung thương nghị, chỉ thiếu một mình ông.

Đưa Giang Hải Lưu vào ngồi xuống bên Tạ An rồi, Tống Bi Phong thoái lui ra ngoài hiên.

Tạ An trầm giọng nói: "Hải Lưu thấy chuyện này thế nào?".

Vốn luôn thâm trầm mà khi nghe hỏi như vậy, thân hình to lớn Giang Hải Lưu bất giác chấn động, trầm ngâm một lát rồi cười khổ đáp: "Đúng lý thì không có điều gì nghi vấn cả, Đại tư mã thân thể mấy năm gần đây vì độc thương cũ thỉnh thoảng lại tái phát, hiện nay đại quân Phù Kiên nam lai, tinh thần và thân thể đều phải chịu áp lực nặng nề, chịu không nổi bệnh cũ phát tác, ai!".

Tạ An bình tĩnh nói: "Hải Lưu biết chuyện này từ khi nào?".

Giang Hải Lưu thoáng do dự, cuối cùng mới thành thực nói: "Hải Lưu sớm nhận được tin tức, bất quá vì chưa hiểu rõ tình hình Kinh Châu lúc này nên không dám tới gặp An công".

Tạ An ngẫm thử dài, Giang Hải Lưu và Hoàn Huyền trước nay quan hệ mật thiết hơn nhiều so với quan hệ cùng Hoàn Xung. Bản thân ông đến tận hoàng hôn mới có tin tức, nhưng Giang Hải Lưu thì đã sớm được Hoàn Huyền báo tin trước đến mấy canh giờ, vì Hoàn Huyền muốn nhờ thể lực và ảnh hưởng của Giang Hải Lưu ở Kiến Khang giúp hấn thuận lợi kế thừa quyền vị của Hoàn Xung.

Hiện tại Tư Mã Diệu đồng ý hay không, hoàn toàn ở một câu nói của ông. Tư Mã hoàng thất đương nhiên không muốn để Hoàn Huyền tập trung quân chính đại quyền Kinh Châu vào tay hấn, lại còn hy vọng nhân

cơ hội này cắt giảm quyền lực của Hoàn gia, bất quá phải có sự đồng ý của người đứng đầu Bắc Phủ binh Tạ An mới được.

Tạ An nói được hay không chỉ cần một câu, nhưng bất kỳ phương diện nào cũng đều mang tới hậu quả vô cùng nghiêm trọng.

Để Hoàn Huyền ngồi lên chiếc ghế Đại tư mã, trong thời gian ngắn đương nhiên tất cả bình an vô sự. Nếu không đồng ý, mâu thuẫn Kinh, Dương lập tức trở nên căng thẳng, nội chiến sẽ nổ ra lúc nào không biết. Tại thời điểm quyết chiến với Phù Kiên hiện giờ, giống như đổ dầu vào lửa, tuyệt không phải là đem phúc tới cho thần dân nam triều.

Mâu thuẫn trong lòng Tạ An như thế nào, có thể thấy rõ.

Nhật giọng nói: "Tin tức có phải do Hoàn Huyền đưa lại không?"

Giang Hải Lưu rất muốn không phải trực tiếp trả lời câu hỏi không chút e dè như núi lở trước sân này, nhưng không có cách nào khác, đành ừ ừ gật đầu: "Chính là như thế!". Tạ An khẽ cười: "Hải Lưu hiểu rõ tình thế rồi chứ?"

Giang Hải Lưu lại ngậm hít một khẩu khí, hơi cúi đầu, hạ giọng nói: "Trong tay Hải Lưu có một bản tấu chương do đại tộc môn võ tướng ở Kinh Châu cùng nhau thảo ra, khẩn khoản xin Hoàng thượng chuẩn y để Nam quận công kế thừa trọng vị Đại tư mã, làm yên lòng quân dân, cùng đoàn kết nhất trí, ứng phó Phù Kiên. Ài! Hải Lưu cũng đã ký vào bản tấu chương, chuẩn bị sau khi báo lên An công, lập tức tâu với Hoàng thượng".

Tạ An càng thêm buồn cười, mắt không chớp nhìn chằm chằm vào Giang Hải Lưu. Giang Hải Lưu cười khổ: "An công có thể cho Hải Lưu nói mấy lời riêng tư không?". Tạ An thung dung nói: "Đó chính là điều ta đang muốn nghe đây!"

Giang Hải Lưu nhích lại gần hơn, hạ giọng chỉ để Tạ An nghe thấy, nói: "Huyền soái xuất quân thắng trận, đại phá quân Lương Thành, lại gây áp lực khiến đại quân tiên phong của Phù Kiên phải kéo về tây Phì Thủy, thắng lợi có thể hy vọng. Bất quá không biết An công có từng nghĩ qua nhược bằng trận chiến này chúng ta kết thúc đại thắng, tình thế phát triển sau này đối với Huyền soái và An công chẳng phải sẽ vô cùng bất lợi sao?"

Tạ An nhíu mày: "Câu chuyện đùa này phải chăng là do Nam quận công sai người nói với ta?"

Giang Hải Lưu ngồi thẳng người lên, chậm rãi lắc đầu nói: "Chính là suy nghĩ chân chính trong lòng Hải Lưu, nếu có một chữ không đúng, xin cho Hải Lưu chết không yên lành. An công tại thời khắc quan trọng này chịu giúp đỡ Nam quận công, Nam quận công tất nhiên sẽ mãi mãi cảm kích. Đương nhiên rõ ràng An công không cần Nam quận công đối với lão nhân gia người cảm ân đồ báo, mà đó là vì Huyền soái và thần dân đại Tấn ta mà nghĩ. Chỉ cần một ngày Nam quận công khống chế Kinh Châu, họ Tư Mã không thể không trọng dụng Huyền soái, để mà cân bằng tình thế. Giang Hải Lưu tôi xin bằng tính mệnh bảo đảm tuyệt không thiên vị bên nào, cũng lấy đó để báo đáp ân tình trước đây của họ Tư Mã đối với Hải Lưu này. Đây chính là lời từ phê phủ của Hải Lưu".

Tạ An một lần nữa trầm than, Giang Hải Lưu xác thực nhãn quan rộng lớn, quan sát tình thế rất chính xác. Hiện tại ông chỉ có thể chọn lựa hoặc giúp Hoàn Huyền hoặc để hấn tách rời khỏi triều đình phương nam.

Người mà Hoàn Huyền cố kỵ nhất là Tạ An và Tạ Huyền, còn lại bất kỳ ai hấn đều không coi vào đâu. Xét cho kỹ hơn thì người mà Giang Hải Lưu sợ nhất cũng là bản thân ông và Tạ Huyền, chỉ cần một trong hai người còn sống, cho là có một ngày Giang Hải Lưu táo gan làm lớn, cũng không dám giúp Hoàn Huyền khởi binh làm loạn. Nếu không có Giang Hải Lưu trợ giúp, Hoàn Huyền cũng vô phương khống chế thượng du Trường Giang, vì vậy mà lời này của Giang Hải Lưu chắc chắn không phải là nói ngoa. Nhưng nếu ông trợ giúp Hoàn Huyền, mà không thiết pháp để lần lửa hoặc thừa cơ tước đoạt binh quyền của Hoàn gia, chắc chắn sẽ làm cho Tư Mã Diêu và Tư Mã Đạo Tử thêm nghi ngờ Tạ gia.

Trong tình hình như vậy, ông thật quả tiến thoái lưỡng nan.

Tạ An bình tĩnh nói: "Hải Lưu phải hiểu thật rõ tâm ý Nam quận công mới được".

Giang Hải Lưu thở dài: "Hiểu rõ rồi thì làm sao? Cho là Nam quận công chịu khuất phục hoàn cảnh, cuộc chiến này nếu thắng, nam phương còn ai dám cùng Huyền soái tranh phong? Nhưng nếu chiến sự tiếp tục, triều đình hẳn không thể không nhờ đến Nam quận công và binh lực Kinh Châu. Trước mắt cần thiết nhất là đoàn kết, bất luận thắng hay thua, hợp tác Kinh - Dương là bắt buộc. Đó là ngu kiến của Hải Lưu, xin An công định đoạt". Tạ An gật đầu nói: "Hải Lưu lập tức mang tấu chương đưa vào hoàng cung xin Hoàng thượng xem xét, ta sẽ vào sau".

Giang Hải Lưu mừng rỡ nói: "Vậy là An công chịu hết sức giúp Nam quận công rồi". Tạ An mỉm cười: "Đó chẳng phải tâm nguyện của ngươi sao?"

Giang Hải Lưu đỏ bừng mặt, ấp úng nói: "Hải Lưu chỉ là hy vọng đại Tấn ta thứ nhất không mất vào tay Phù Kiên, thứ hai không để mất cơ hội tốt thừa thắng bắc phạt, cả hai phương diện đều phải do An công giúp đỡ Nam quận công mới được".

Tạ An chẳng nói chẳng rằng, chỉ nói: "Đi đi!".

Giang Hải Lưu đứng lên thi lễ, vội vã đi ra.

Tạ An tâm tư trong lòng dâng lên như sóng cả ngập trời, hiện tại Hoàn Huyền có thể kế nghiệp huynh trưởng hay không hoàn toàn phụ thuộc vào ông.

Giang Hải Lưu tuy là thay Hoàn Huyền làm thuyết khách, nhưng lời hắn nói ra lại không phải không có lý, dư luận từ bên ngoài ám thị muốn thu hồi quyền lực của Hoàn Huyền, nhất thời cũng không cần gấp gáp.

Sự thực chỉ cần một ngày Tạ Huyền còn đó, Hoàn Huyền cũng không khác gì bị áp chế chặt chẽ, trong hoàn cảnh này, Tư Mã hoàng triều cũng không thể không dựa vào Tạ Huyền, Tạ gia thời vững như Thái Sơn.

Nếu tương lai Hoàn Huyền có hành động sai trái, Tạ Huyền cũng thừa đủ năng lực thu thập hắn.

Nhưng nếu hiện tại Hoàn Huyền không có sai lầm đáng kể gì cần phải ứng phó, làm sao khiến thế lực sở tại và quân dân Kinh Châu tâm phục đối với Hoàn Huyền. Đối với chuyện phân chia quyền hành, Tạ An cuối cùng đã có một quyết định gian nan, với Hoàn Huyền quyết ý tiện thể tạo dựng cho hắn, để hắn ngồi lên chiếc ghế Đại tư mã.

32. Đại Chiến Tiền Tịch

Tạ Huyền tiễn Chu Tự đi rồi, lập tức cho gọi Lưu Dự.

Lưu Dự bước vào nội đường soái phủ, nhìn thấy chỉ có một mình Tạ Huyền ngồi trầm tư, không cảm được cảm giác vì được ưu ái mà lo sợ.

Chu Tự và Tạ Huyền đàm luận, tất có liên quan đến những tin tức tình báo về Phù Kiên hết sức trân quý, lẽ ra Tạ Huyền phải cùng Tạ Thạch và Tạ Diễm thương nghị, nếu cần tìm người bàn mưu tính kế, cũng phải là Lưu Lao Chi và Hà Khiêm, đâu đến tên phó tướng tép riu như mình.

Tạ Huyền ngược nhìn Lưu Dự, thấy gã hoảng hoảng hốt hốt thì lễ trước mặt, mỉm cười nói: "Tiểu Dự ngồi xuống".

Lưu Dự ngượng ngùng nói: "Mặt tướng muốn đứng thế này cho dễ chịu một chút". Tạ Huyền tức cười nói: "Ta bảo ngồi xuống thì cứ ngồi xuống, thoải mái một chút đầu óc mới linh hoạt".

Lưu Dự ngồi xuống mé bên, thầm nghĩ Chu Tự vừa rồi cũng ngồi đứng ở chỗ này. Tạ Huyền trầm ngâm một lát, diêm đàm nói: "Chuyện ta phân phó, ngươi tiến hành được đến đâu rồi?".

Lưu Dự lập tức mặt mày hớn hớn, hưng phấn nói: "Hiện tại ước tính đã làm được chừng hơn vạn bao đá vụn, mỗi bao nặng ba đến bốn chục cân, có thể buộc tùm ở trên, nhìn từ bên kia sông rất khó phát giác. Tiểu tướng đã sai người bố trận nhiều phen diễn luyện, chỉ cần một tay giữ khiên mây, để chắn tên đạn của địch, tay kia thò ra phía sau mở dây buộc, bao đá sẽ dễ dàng tuột từ trên lưng xuống sông, bảo đảm thần không hay quỷ không biết".

Tạ Huyền nhú mào: "Mang thêm bao đá ba bốn chục cân, hành động thế nào cũng bị ảnh hưởng, bên Phù Kiên cao nhân không thiếu, dưới ánh sáng ban ngày, có thể qua tư thế di động của chúng ta mà coi ra manh mối".

Lưu Dụ ngó người nói: "Huyền soái phải chăng nghĩ đến việc tập kích vào ban đêm?". Tạ Huyền hớn hở: "Trẻ con thật dễ dạy! Chu Tự quay về Thọ Dương gặp Phù Kiên, sẽ mạt sát ta mục hạ vô nhân, vì thắng mà sinh ra kiêu ngạo, không coi Phù Kiên vào đâu. Tạ

Huyền ta đã là loại người này, đương nhiên đêm nay không thể không động tĩnh gì, kiểu gì cũng phải có hành động để khoa trương khiêu khích một chút mới đúng. Nói đi, người cần bao nhiêu người?".

Lưu Dụ phấn khởi hùng tâm, cổ nén hưng phấn, lúng búng nói: "Chuyện này quan hệ trọng đại, cần phải do Lưu tham quân hoặc Hà đại tướng chủ trì, hắc! Tiểu tướng...".

Tạ Huyền mỉm cười: "Chính vì chuyện quan trọng, cho nên chúng ta tuyệt không thể để đối phương phát giác là chuyện quan trọng, do người cầm quân là thỏa đáng nhất, để cho địch nhân cho đó chỉ là một hành động mang tính quấy rối".

Lưu Dụ lại phấn khởi hùng tâm, biết Tạ Huyền muốn giành cho mình cơ hội lập công, từ lúc tiếp nhận nhiệm vụ trước đó do Tạ Huyền giao cho, gã đã vắt óc tìm cách thực hiện đến mức tận thiện tận mỹ, tự nghĩ bất kỳ người nào cũng không thể làm tốt hơn. Bèn không do dự, nói: "Mạt tướng chỉ cần ba nghìn bộ binh, chia ba đường vượt sông, mỗi tổ một ngàn người, lén lút mang ba cái thứ có thể lấp đầy lòng sông thêm mấy thước, để kỵ binh bên ta có thể tăng tốc vượt sông. Người của ta sẽ quy gối cúi người chỉ vừa đúng đến mặt nước. Trong đêm tối sẽ không lo bị đối phương phát giác. Sau khi làm xong, sẽ trải lên trên các bao đá một lớp bùn cát cùng cành lá khô, nếu từ trên bờ nhìn xuống sông, sẽ không phát hiện được có điểm khác thường".

Tạ Huyền nói: "Người nghĩ thật chu đáo, không phụ ta đã tin cậy người, hoàn thành nhiệm vụ rồi, người của người có thể về thành nghỉ ngơi, không cần tham dự đại chiến ngày mai, ta sẽ phái một cánh quân khác men theo bờ sông bố trận, ngăn đối phương vượt sông, có thể phát giác điều lạ".

Lưu Dụ vội nói: "Xin cho thuộc hạ ngày mai theo sau ngựa Huyền soái". Tạ Huyền cười ha hả: "Sao có thể thiếu phần người được. Đi đi!".

Lưu Dụ đi ra đầy bụng hoan hỉ, thầm nghĩ cái gọi là đàm tiếu dụng binh, chính là giống như sự diêm dâm ung dung của Tạ Huyền vậy, càng minh bạch khi sớm Tạ Huyền chúc chúng nhân đêm nay ngon giấc, vì chỉ có mình là một tiểu tốt qua sông đảm trách hành động vất vả đêm nay.

oOo

"Phanh!".

Phù Kiên vỗ một chưởng vào lưng ghế, đột ngột giận dữ nói: "Tạ Huyền tiểu tử! Lại dám coi thường Phù Kiên ta, hay là đã chán sống rồi?".

Chu Tự tay buông thông, cung thân đứng trước mặt y, nét mặt phẫn uất nói: "Hắn đã thay đổi nhiều quá, bị tiêm nhiễm nặng nề thói hư tật xấu của nam phương thế gia đại tộc, mới thắng một trận nhỏ đã biến thành tự cao tự đại, mục hạ vô nhân, lại còn nói... ài!".

Phù Kiên trao đổi ánh mắt với Phù Dung ngồi bên, dần nộ hỏa, trầm giọng nói: "Chu khanh hãy thuật lại không sót một lời cho trẫm".

Chu Tự nói: "Tạ Huyền lời lẽ điên rồ, nói sẽ tuyệt không để Thiên Vương còn sống trở về phương bắc, chỉ cần hắn cắt đứt đường tiếp tế giữa Biên Hoang Tập và Thọ Dương trấn, quân ta sẽ không quá ba ngày là hết lương thảo, lại muốn vi thần quy hàng hắn, vi thần đã dùng lời lẽ đàng hoàng từ chối".

Phù Dung lạnh lùng nói: "Đó không hoàn toàn có thể coi là cuồng ngôn, chúng ta cần bố trí lại, bằng không không chừng lời hắn có thể thành sự thực".

Chu Tự thầm nghĩ Phù Dung rõ ràng nắm chắc tình huống hiện thời hơn huynh trưởng của y nhiều, kế hoạch nguyên là một mặt vây khốn Thọ Dương, mặt khác dùng quân của Lương Thành phong tỏa đường sông, tiến lên áp chế Hạp Thạch thành. Hiện tại Thọ Dương không đánh mà được, nhưng lại là một tòa

thành không, ngược lại còn phải tốn vào đấy rất nhiều quân tướng, tệ hơn nữa là quân Lương Thành bị thất bại, bình phong chướng ngại phía đông mất đi, đối phương có thể dùng thuyền mau lẹ vận chuyển binh lính, chặn đánh đường vận chuyển lương thảo thủy lục lưỡng lộ, cắt đứt liên lạc giữa Thọ Dương và Biên Hoang Tập. Hơn hai chục vạn người sẽ thiếu lương trầm trọng. Hiện tại lương thảo dự trữ ở Thọ Dương chỉ đủ chi dụng trong vài ngày, vì vậy Tạ Huyền dùng hư ngôn dọa dẫm mới có hiệu quả cao.

Sắc mặt Phù Kiên biến thành rất khó coi.

Chu Tự nói: "Đấy chỉ là một phần lời hấn nói, hấn còn nói ngày mai sẽ đưa quân vượt sông, đánh cho quân ta không còn một manh giáp".

Phù Kiên không những không giận mà lại cười nói: "Đồ thổ đế! Thực có đảm lượng đó sao".

Phù Dung nhú mày nói: "Tạ Huyền mà là người nóng nảy hấp tấp sao? Bên trong nhất định có điều giả trá".

Chu Tự nói: "Theo vi thần thấy, Tạ Huyền đích thị dùng kế dương đông kích tây, tuy nhiên nếu để hấn tại bắc Hoài Thủy kiến lập cứ điểm, đúng là có thể cắt đứt liên hệ giữa

quân ta với Biên Hoang Tập, lại có thể cản trở quân ta lần nữa theo hạ du Hoài Thủy qua sông".

Phù Dung gật đầu nói: "Chu tướng quân nói rất có lý, bất quá luận thực lực bên ta hơn bọn chúng nhiều, làm sao để chúng muốn làm gì thì làm".

Chu Tự nói: "Nếu Tạ Huyền ngày mai dám vượt sông tấn công, chúng ta nên ứng phó thế nào?".

Phù Kiên tàn nhẫn nói: "Vậy thì ta sẽ phải khiến cho hấn thây chìm đáy sông, không để một người nào sống sót trở về Hạp Thạch".

Phù Dung thâm biết Phù Kiên hết sức căm giận Tạ Huyền, bất quá không dám khuyên Phù Kiên co cụm không ra, bằng không với hơn hai mươi vạn đại quân tung hoành phương bắc lần này nam chinh, mà lại không dám chính diện hoàn kích Bắc Phủ binh không đến mười vạn, chẳng những để cho thiên hạ chê cười, mà còn rất ảnh hưởng đến đại quân Đê Tần đã từng thất bại trận đầu.

Chu Tự còn đang muốn nói, bỗng nhiên một hồi trống trận ầm ầm từ mé bờ sông truyền lại.

Phù Kiên nổi giận bật dậy hét to: "Quả thực khinh ta không có người sao, Tạ Huyền tiểu tử! Phù Kiên ta nguyện khiến ngươi phải hối hận về từng câu nói".

Phù Dung hoang mang đứng lên nói: "Thiên Vương xin chớ vì thứ người không biết trời cao đất dày ấy mà nổi giận, đệ coi đây chỉ là hành động hư trương thanh thế để gây nhiễu loạn thôi, để đệ ứng phó là được".

Chu Tự vội cúi đầu xuống, không để hai người thấy thần sắc vui mừng ánh lên trong đáy mắt.

oOo

Yến Phi ngã ngồi xuống khoảnh đất trong rừng, thở hổn hển mấy hơi, toàn thân lạnh lẽo, rất đổi khó nói có chỗ nào không ổn, chẳng biết cảm giác khó chịu gốc gác từ đâu.

Chàng nhớ lại hồi nãy Từ Đạo Phúc và Lư Tuấn đối đáp với nhau, thậm kê bắt hảo. Chàng vì chuyện phải vội tới Hạp Thạch thành cảnh cáo Lưu Dự, toàn lực phi thân, âm hàn chân khí của Nhậm Dao nhân cơ hội khuếch tán đến toàn thân kinh mạch, như vậy lại càng khó khu trừ, khiến hiện giờ chàng có cảm giác ghê ghê đáng sợ.

Trên đầu bầu trời đêm tinh đầu giăng đầy, trắng lè mê người.

Yến Phi lặng lẽ vận Nhật Nguyệt Lệ Thiên đại pháp, bên trong thân thể nhật nguyệt tương giao, một lát sau cảm giác giá lạnh từ từ thuyên giảm, tựa như đã phục nguyên, nhưng Yến Phi biết rõ đó chỉ là miễn cưỡng ép giảm nội thương, khoảng cách tới trạng thái chân chính hồi phục vẫn xa tít tắp.

Chàng là người thoải mái, không hề để tâm đến thương thế, thậm nghĩ nếu vận mệnh phải như thế, thì cũng vui vẻ nhận mệnh.

Trong thời khắc đêm đen tĩnh mịch này, tâm linh hết sức êm đềm. Từ lúc mới bắt đầu cuộc sống lưu lãng tới giờ, chàng chỉ toàn hưởng thụ cuộc sống cô đơn tịch mịch. Chỉ những có lúc một mình, chàng mới thể nghiệm rõ sự tồn tại của bản thân, cảm thấy tự bản thân cùng trời đất có những quan hệ vi diệu bí ẩn không cách gì hiểu thấu, có thể từ những góc độ mênh mông vô hạn mà trải nghiệm cuộc đời kỳ dị này.

Trong khi đại đa số mọi người trầm mê trong buồn vui tủi hận, tranh quyền đoạt lợi của thế gian, chàng lại vượt hẳn ra ngoài tất cả những cảm giác đó.

Sau khi giết chết Mộ Dung Văn, chàng trải qua một đoạn hồi ức bị ai sanh ra do duyên ái nam nữ, đau thương cùng cực, trốn khỏi Trường An, cuộc sống đang tràn ngập ánh dương quang đã lặng lẽ khuất dần trong bóng tối, đến tận khi Phù Kiên nam lai, tất cả mới thay đổi.

Nàng hiện tại có được sống khoái lạc hay không? Ở chốn sâu thẳm trong tâm hồn nàng, còn có hình bóng mình hay không?

Trước đây mỗi lúc tưởng nhớ tới nàng, trong tim lại dâng lên cuộn cuộn nỗi buồn thương mất mát không tên, nhưng trong thời khắc này, chàng chỉ là một cá thể cô độc bơ vơ, mơ về một thế giới thân thương bên ngoài trời đất, để gãi trao trọn nỗi cô tịch của mình.

Cho dù thương nhớ khổ sở thì làm sao?

Tất cả đã không thể vẫn hồi được hiện thực rắn như sắt thép.

Yến Phi rất muốn như thế không gì thay đổi: không gì dính dáng đến mình, vĩnh viễn không cần ly khai, cùng với thiên địa vạn vật hòa thành một khối. Nhưng lại biết bản thân mình đã bị cuốn sâu vào dòng xoáy của thời đại, hoàn toàn không thể duy trì tác phong hành sự coi mọi chuyện không liên quan gì đến mình xưa nay nữa.

Bèn thở dài, chậm rãi đứng lên, tiếp tục hành trình về phía nam.

oOo

Tạ Huyền đứng sừng sững trên đầu tường Hạp Thạch thành, chăm chú quan sát tình hình bên đối ngạn, cuộc vượt sông dạ tập chỉ vừa mới bắt đầu sôi động, địch nhân xuất động gần vạn bộ binh, dùng cung tên bắn chặn quân lính đang vượt qua sông.

Trước khi bỏ Thọ Dương, Tạ Huyền đã lệnh cho Hồ Bân dọc theo Phì Thủy xây dựng các công sự phòng ngự, lũy đá, đường hào tránh tên, vọng gác, khi bên địch mới lấy được Thọ Dương, mọi việc còn chưa ổn định, Tạ Huyền đã đem nhiều tiền thủ và máy bắn đá bố trí tại những vị trí trọng yếu bên đông ngạn, vì vậy đến lúc này Phì Thủy vẫn hoàn toàn bị khống chế bởi Bắc Phủ binh, chỉ có họ mới có thể vượt sông công kích, bên Phù Kiên chỉ có thể bị động chống trả.

Đương nhiên sau khi Tần binh đã ổn định thế trận, có thể bằng binh lực áp đảo tranh chấp quyền thao túng Phì Thủy, tuy nhiên tuyệt không phải là đêm nay, cũng không phải chuyện ngày mai.

Khoảng cách hai ba mươi trượng mặt nước biến thành yếu tố quan trọng quyết định thắng phụ.

Lưu Dự tiểu tử này quả thực tiền đồ vô hạn lượng, chỉ coi gã chỉ huy dạ tập, tuy biết rõ chỉ là hư trương thanh thế mà vẫn không chút tùy tiện, tiến hành công phu, tiến công thoái thủ đều rất có pháp độ.

Ba hàng quân đầu đều mang khiên mây, dưới sự yểm hộ của máy bắn đá và xạ tiễn từ phía đông ngạn, xông lên quá giữa sông, từng hàng từng hàng nhất tề từ phía sau khiên mây nhả lên cao xạ tiễn, tuy xen lẫn có thương vong, vẫn khiến địch nhân tổn thất khá nặng.

Binh lính lưng mang bao đá theo mệnh lệnh vượt sông, dưới sự che chắn của tấm thuẫn bài tiến hành nhiệm vụ, những người quen thủy tính lặn xuống đáy, di chuyển bao đá đến những vị trí thích hợp, nhất thiết lặng lẽ mà làm.

Một cánh quân khác từ chỗ khác vượt sông tiến công, khiến địch nhân không phát hiện được quân mình đang âm thầm tiến hành công việc.

Nhưng những suy tưởng trong đầu Tạ Huyền lại không liên quan gì đến trận chiến trước mắt.

Ông vừa nhận được bồ câu đưa thư từ Kiến Khang, biết tin về cái chết của Hoàn Xung, lại ngủ không được, bèn lên tường thành quan chiến.

Từng cơn gió lạnh từ tây bắc ào ào thổi tới, tay áo bay tung, càng thể nghiệm hơn gian khổ của chiến sĩ đang vượt sông.

Hoàn Xung là người ông tôn kính nhất ngoài Tạ An, nếu không có ông ta giúp Tạ An, Nam Tấn không thể có cục diện hưng thịnh nhất kể từ khi nam độ tới nay.

Con người chí công vô tư ấy, cuối cùng lại nhằm đúng thời khắc không thích hợp nhất nhắm mắt ra đi mãi, đối với đại Tấn mà nói, là một tổn thất không gì bù đắp nổi. Thực tại quả thật cũng hơi quá trùng hợp.

Em trai Hoàn Xung là Hoàn Huyền, lại đặc biệt là người mà ông và Tạ An cố kỵ nhất, người này chẳng những kiếm pháp cái thế, mà còn là thống soái tung hoành vô địch, tài dụng binh của hắn, chỉ sợ còn hơn Hoàn Xung.

Bốn năm trước, khi Chu Tự binh bại đầu hàng, Tương Dương thất thủ, Hoàn Xung đã dùng Hoàn Huyền làm phó soái, phát động phản kích, mang mười vạn quân Kinh Châu, chia ra nhiều đường. Hoàn Huyền công Tương Dương, Lưu Ba công các thành mạn bắc, Dương Lượng công Thục, Quách Thuyền công Võ Dương. Quân Kinh Châu hạ nhiều thành trì, chấn động phương bắc, hoàn toàn nhờ Mộ Dung Thùy, Diêu Trường cố chết giữ được Tương Dương.

Chuyện này trực tiếp thúc đẩy cuộc chiến nam chinh của Phù Kiên, nếu để Tương Dương trở lại vào tay quân Kinh Châu, Phù Kiên sẽ không có cách nào kềm chế quân Kinh Châu anh dũng thiện chiến, lại có Hoàn Huyền và Hoàn Xung tài năng siêu trác lãnh đạo.

Trong chiến dịch này, Hoàn Huyền đã biểu hiện đầy đủ tài năng thống soái của y, trở thành một viên đại tướng trẻ duy nhất có thể cùng Tạ Huyền ông đàm luận các vấn đề.

Hoàn Huyền trường kỳ tương trợ thân huynh xử lý quân chính Kinh Châu, lại có ý chiêu nạp thế tộc hào môn bản địa, với thế lực ở Kinh Châu thâm căn cố đế, đối với triều đình ở Kiến Khang Dương Châu có tâm ý muốn bài xích, nếu không có Hoàn Xung ra sức giúp đỡ triều đình, Kinh, Dương đã sớm có nội loạn.

Hiện tại Hoàn Xung đã mất, cây đại thụ đã ngã xuống, nhất định khó mà duy trì tương quan cũ. Kinh, Dương phân hay hợp, hoàn toàn do nhất niệm của Hoàn Huyền, Hoàn Huyền đã trở thành nguyên nhân của họa hoạn trong tương lai.

Quan hệ Kinh Dương tan vỡ, tạo điều kiện cho Tôn Ân với căn cứ địa ở Hải Nam có cơ hội thừa nước đục thả câu, chỉ cần coi Lư Tuần dám cả gan hành thích Hồ Bán, có thể thấy Thiên Sư đạo với thế lực hùng mạnh không để Nam triều trong mắt.

Cho dù trận này thắng lợi, đánh lui Phù Kiên, tương lai vẫn là thù trong giặc ngoài, không thể lạc quan được.

Tâm trí Tạ Huyền lại quay về địch quân cách sông đối kháng.

Trận chiến này thành hay bại, cũng ở đại chiến ngày mai quyết định. Nếu Phù Kiên án binh bất động, tử thủ ở Thọ Dương, ông coi như thua trận này, cũng như thua mất luôn giang sơn Nam Tấn.

Bất quá ông cảm thấy rõ Phù Kiên tuyệt không chịu co đầu rút cổ, chưa nói chuyện ông mượn tay Chu Tự thi hành kế khích tướng, mà chủ yếu do tâm tính người Hồ hiếu võ và coi trọng sĩ diện.

Phù Kiên mang đại quân nam lai, thực lực gấp bội Bắc Phủ binh, trận đầu đã thất lợi, đại tổn uy phong, nếu lại ở cái vùng Phì Thủy nhỏ bé để cho Bắc Phủ binh dọa khiếp không dám nghênh chiến thì uy danh để đâu? Phù Kiên không thể không ứng chiến, vì y so với mình lòng cầu thắng còn mạnh hơn nhiều, huống chi chỉ cần Phù Kiên tranh được bình thủ, y cũng đã có thể vận hồi sĩ khí Đê Tần quân.

Lưu Lao Chi lúc này cũng trèo lên thành lâu, tiến đến bên, vui mừng nói: "Tiểu tử Lưu Dụ này xác thực là một nhân tài khó gặp".

Tạ Huyền không đáp lời hắn trực tiếp, vừa nói vừa cười: "Lao Chi ngủ không được sao?".

Lưu Lao Chi cười khổ: "Kiểu nào cũng không nhắm mắt được".

Trong Bắc Phủ quân, Tạ Huyền là người duy nhất hấn có thể dốc bầu tâm sự, nói năng thoải mái, hấn đối với ông tuyệt đối tín nhiệm, tuyệt đối sùng kính.

Tạ Huyền bỗng nhiên thay đổi đề tài, nói: "Chu Tự chỉ có một yêu cầu sau khi thành sự, người bảo là chuyện gì nào?"

Lưu Lao Chi ngạc nhiên, gương suy nghĩ một lúc, lắc đầu nói: "Thứ cho Lao Chi ngu xuẩn".

Tạ Huyền để lộ thần tình cay đắng, chậm rãi nói: "Yêu cầu của ông ta là được giải trừ quân tịch, cho làm thứ dân".

Từ thời Tam Quốc trở lại, chiến sự liên miên, gia đình binh lính thấy đều vì kẻ thống trị đổ máu hy sinh, gánh vác lao dịch đủ thứ, người nhà cũng không ngoại lệ. Nếu một khi đã bị ghi vào quân tịch, muốn được trở lại làm thường dân cũng khó như lên trời. Binh lính ở tầng lớp dưới lại càng "làm lính sống thời khổ, không được ấm no, chết đi thời hài cốt bị vứt bỏ không ai đưa về", thậm chí có người còn bị thương cấp vì tiền tài hại mệnh, "kẻ lại binh nhà giàu, cũng là kẻ giết người vì tài vật", hay là "thâu thì đủ, cấp thì dối, sức thì bị vắt kiệt, y phục thì thiếu thốn, dùng thì đến nơi đến chốn, ăn thì tiết kiệm, liên miên đông qua hè tới, bệnh tật khổ đau càng nhiều, chết nơi ngòi rãnh mười phần có đến bảy tám, vì thế lính thú khổ cực, lòng không quên loạn".

Như Chu Tự thuộc hàng danh môn đại tướng, đương nhiên không lo bị bóc lột, mà chính là sợ triều đình khắc bạc vô ơn, điều tận cung tàng. Chính vì vậy Lưu Lao Chi nghe yêu cầu của Chu Tự, cũng bất giác sinh cảm khái như vật thương đồng loại.

Chu Tự lần này lập đại công, bèn thừa cơ yêu cầu miễn trừ quân tịch, đúng là một hành động không kém sáng suốt.

Tạ Huyền trầm giọng nói: "Lao Chi tiến cử Tiểu Dụ, ta rất đồng ý, tiểu tử này thực sự là trời sinh để làm quân nhân, chỉ có ở trong quân mới giống như cá gặp nước, đây chính là bất đồng giữa gã với ta, nếu không giống như chọn lựa của ta, ta sẽ trở về hẻm Ô Y sống một cuộc đời phong lưu với thơ và rượu. Câu chuyện này chỉ hạn chế giữa ta và người biết. Ta không tiện trực tiếp dúi dẩy Lưu Dụ, mọi việc giao người phụ trách, tương lai gã nhất định sẽ giúp được người rất nhiều. Ta không muốn gã vì ta mà bị trong quân hoặc triều đình bài xích đổ kị".

Lưu Lao Chi hiểu rõ, gật đầu đáp ứng.

Tạ Huyền nhìn sang bờ đối diện, điềm đàm nói: "Ngày mai là cơ hội duy nhất để chúng ta chiến thắng Phù Kiên, vì vậy chỉ có thắng tiến không lui, đặt sinh tử ra ngoài".

Lưu Lao Chi gật đầu khẳng định: "Hiện tại địch nhân thế trận chưa ổn, lương thảo thiếu thốn, lại thêm trận đầu thất bại, sĩ khí suy giảm, đường xa mỗi mệt, xa rời quê hương, người ngựa kiệt sức, sức chiến đấu giảm sút cùng kiệt, nếu ngày mai không nắm được thời cơ ngàn năm này, từ sau trở đi tình thế sẽ khác hẳn".

Tạ Huyền lộ ra một nét cười đầy tự tin nói: "Bất chấp Phù Kiên có tài nhảy nhót ra sao, cũng không thể qua khỏi bàn tay ta được. Ngày mai sẽ là ngày tàn của Đề Tồn bọn hấn, chúng ta phải sẵn sàng đối phó những phản ứng sau khi binh bại của bọn chúng, ngàn vạn không được để lỡ mất cơ hội tốt".

Từ Phì Thủy những tiếng hô sát vãn vang lên đây đó, trống trận âm âm, dấy động những âm hưởng trong khúc dạo đầu của một trường đại quyết chiến.

Chú thích:

1- Chức quan nhỏ trong quân.

33. Phì Thủy Chi Chiến

Thùng! Thùng! Thùng!

Trống trận từng hồi từng hồi vang dội, chậm rãi mà trầm ồm hữu lực. Trước khi trời sáng đội ngũ đã tề chỉnh chờ xuất phát, trời vừa sáng lệnh truyền Bắc Phủ đại quân kéo ra khỏi Hạp Thạch thành, đội hình nghiêm chỉnh tiến đến bãi đất bằng bên bờ đông Phì Thủy bố trí thành trận thế.

Bắc Phủ binh nhân số bảy vạn năm ngàn khí thế hùng hực, gồm tám ngàn kỵ binh, còn lại là bộ binh, xếp thành thế trận hình chữ nhật kéo dài theo bờ sông. Tám ngàn đột kỵ chia thành ba tổ, hai tổ hai bên tả hữu gồm hai ngàn người, bốn ngàn tinh kỵ chủ lực bố trí ở giữa, ngoài ra bộ binh chia thành hai đội, mỗi đội chừng ba vạn sắp xếp ở giữa các đội kỵ binh, mỗi đội lại chia thành ba tổ tiền, trung, hậu. Tiền tổ dùng lính tiền thủ mang khiên làm chủ, hai tổ còn lại trang bị khí giới đao kiếm chuyên để cận chiến, phối hợp với khí giới dài, có thể chiến đấu ở cả tầm xa và gần. Bất luận kỵ sĩ hay đao thủ đều mang giáp nhẹ thuận tiện cho việc vượt sông huyết chiến.

Mười hai lá đại kỳ bố trí dọc theo bờ sông, theo gió tung bay, uy phong凛冽, các binh sĩ Bắc Phủ binh hiểu rõ trong số sáu lá đại kỳ thêu chữ "Bắc Phủ", lá đại kỳ màu hồng bạch chính thị tiêu kỳ mệnh lệnh mau chóng vượt sông mang tên "Khoái tiếp phương thức".

Bên bờ đối diện Hồ quân âm thanh dây dó vang lên, Đê Tần đại quân đã bắt đầu điều động, từ Thọ Dương và doanh trại bốn phía kéo ra, tập kết tại cánh đồng hoang rộng lớn bên tây ngạn Phì Thủy.

Phù Kiên đã xuất tận nhân lực, kỵ binh mười tám vạn, bộ binh sáu vạn, tổng binh lực gấp ba lần Bắc Phủ binh, thanh thế hùng hổ, cung cách oai phong, tuyển đầu sử dụng ba vạn kỵ binh bố trận cách Phì Thủy trăm bộ, hai bên đều có năm ngàn kỵ binh hỗ trợ, thuẫn bài che kín, thêm vào cung cứng tên mạnh, kích dài câu khỏe, thực lực đủ để đập nát bất cứ hành động nào của Bắc Phủ binh toàn lực vượt sông qua đây.

Vì quân số đông, ngoại trừ bộ binh bố trí ngang phía trước theo thế trận phòng ngự, mười sáu đội kỵ binh phía sau sắp thành trận thức hình vành trăng, mỗi đội chừng vạn người, hình thành đội hình ken dày trong một hình bán nguyệt hướng cung tròn sang phía đối ngạn,

thu hẹp tuyến phòng ngự thành một thế chặt chẽ, khi phản kích có thể bộc phát lực lượng hết sức quyết liệt.

Còn lại ba vạn bộ binh lưu lại giữ Thọ Dương, đương nhiên tùy thời có thể y lệnh xuất thành trợ chiến.

Lưu Dụ theo Tạ Huyền cùng Tạ Thạch, Tạ Diễm, từ sơn thành phóng ngựa xuống, hai bên vẫn còn đương bài binh bố trận.

Lưu Lao Chi và Hà Khiêm đã sớm đưa các tướng lĩnh ra tuyển đầu chỉ huy đại quân tiến thoái.

Lưu Dụ kèm ngựa đứng lẫn trong đám thân binh của Tạ Huyền, tâm tình hưng phấn, thực khó mà so sánh. Sống đến ngày hôm nay, gã lại lần đầu tiên tham dự một trận chiến đại quy mô như thế này, trong lòng không chút lo sợ hay bất an, chẳng phải vì gã không sợ chết, mà căn bản không nghĩ đến trường chính diện quyết chiến này có thể thất bại.

Trong số tướng sĩ Bắc Phủ binh, trừ Tạ Huyền ra, sợ chỉ có duy nhất gã hiểu rõ để đạt được cục diện như trước mắt này thực không dễ chút nào, mà nhờ Tạ Huyền tận tâm tận lực khéo thi hành kỳ mưu diệu kế, một tay ra sức mới nên.

Mắt thấy phía trước Tạ Huyền như hạc giữa đàn gà, một thân trang phục bạch y nho sĩ không mang giáp trụ, gã có cảm giác tình cảm dâng trào, nghẹn ngào muốn khóc.

Ngoảnh nhìn về phía nam, duy chỉ có đôi vai rộng rãi của Tạ Huyền, mới đủ sức gánh vác trách nhiệm nặng nề quyết định an nguy tồn vong của đại Tấn, cũng chỉ có ông mới có thể khiến tướng sĩ đồng lòng, khảng khái hy sinh.

Lưu Dụ tin tưởng hiện thời trên chiến trường, mỗi cá nhân Bắc Phủ binh đều mang niềm tin như gã rằng Tạ Huyền sẽ lãnh đạo bọn họ đi trên con đường thành bại chiến thắng. Tạ Huyền chính là hình ảnh hóa thân của Tạ An trên chiến trường, cho dù Phù Kiên dốc tận nhân lực tới đây, cũng không cách gì đánh bại Tạ Huyền.

Từ lúc đầu, Tạ Huyền đã phát hiện Phù Kiên điều quân hết sức thất cách, tiền quân hậu quân cách nhau ngàn dặm, tinh kỳ xa tít tắp, chiến tuyến kéo ra quá dài, mà lại có ý khinh địch, cho rằng có thể như thu

phong tảo lạc diệp dễ dàng đánh bại nam Tấn, đâu biết đã để cho Tạ Huyền nắm thế hoàn toàn chủ động, trăm vạn đại quân chỉ có chừng gấp ba quân số Bắc Phủ binh cùng nhau tranh phong.

Trong thời khắc này, Lưu Dụ cảm giác hoàn toàn nắm chắc bí quyết trở nên một vị thống soái của Tạ Huyền, có thể thực hiện được hay không là một chuyện khác, ít ra cũng nắm vững pháp môn bên trong.

Bờ bên kia một đám tinh kỳ đang từ từ di động trong đại dương mênh mông kỳ binh, rõ ràng là Phù Kiên cùng các thân binh thân tướng của y, đang tiến lên phía trước, coi rõ cục thế bên sông.

Tạ Huyền cuối cùng đã kèm ngựa bên bờ đông, Bắc Phủ binh ở trận địa men theo bờ sông lập tức bùng lên những tiếng reo hò hoan hô, người người đều hô to Tạ Huyền đại soái, sĩ khí lập tức dâng lên đến cực điểm. Đối với họ mà nói, Tạ Huyền đã không chỉ là một vị lãnh tụ, mà còn là một vị thiên thần nhất định sẽ mang thắng lợi đến cho họ.

Tạ Huyền vẫn thần thái tự nhiên, ung dung đại độ, hốt nhiên vung quyền kích thẳng lên trời, mỗi lúc ông bất ngờ có động tác như vậy, lại càng làm dậy lên những tiếng reo hò kích động hơn, người người như say như dại, quên đi bao hung hiểm trên chiến trường.

Đứng giữa Tạ Huyền và Tạ Diễm là chủ soái Tạ Thạch thần sắc không hề khó chịu, ngược lại thấy diệt nhi được hoan nghênh như vậy trong lòng ông rất hoan hỉ.

Lưu Dụ bất giác càng bội phục Tạ An, ông không lo bị hiềm nghi chỉ sử dụng thân tộc, chính vì muốn để cho Tạ Huyền phóng tay mà làm, cho ông cơ hội tự do và toàn quyền chỉ huy. Nếu đổi Tạ Thạch và Tạ Diễm là người khác, Tạ Huyền cũng không thể không cố kỵ, đến mức vương vịu chân tay, không thể phát huy tinh thần và sức chiến đấu của Bắc Phủ binh đến tận cùng.

Kỵ đội trung tâm phân khai sang hai bên, nhường cho đội ngũ của Tạ Huyền xếp hàng ba như một cơn trường xà tự nhập vào đội hình kỳ binh, soái kỳ giương cao, hướng về Phì Thủy tiến tới, hai bên kỳ binh bạt đao hò hét vang trời, Lưu Dụ tuy biết đối tượng được hoan nghênh là Tạ Huyền ở đằng trước, cũng cảm giác được chung niềm vinh dự, toàn thân nhiệt huyết trào dâng.

Đối với mỗi chiến sĩ Bắc Phủ đang có mặt bên bờ sông mà nói, trận này không nghi ngờ gì nữa, là để bảo vệ gia đình giữ yên tổ quốc, ra trận vì chánh nghĩa, mục tiêu chính đáng, từ đó sinh ra quyết tâm và dũng khí chỉ tiến không lui.

Ngược lại ở bên đối ngạn, tuy binh lực hơn hẳn, nhưng sức lao lực kiệt, đặc biệt ngoài Đê tộc ra, chiến sĩ các tộc khác căn bản không biết bản thân vì sao lại có mặt ở đây? Vì cái gì mà chiến đấu?

Mặt sông Phì Thủy ba mươi trượng, dưới ánh sáng vàng thái dương mới mọc chiếu xuống lấp lánh, cách ly song phương đối địch rõ ràng, nước sông êm đềm trôi, đối với trận đại chiến sắp nổ ra diễm nhiên không cần biết.

Bỗng nhiên một hồi trống trận dồn dập và mãnh liệt vang lên thấu tận trời xanh, nguyên lai Tạ Huyền đã cùng chúng tướng đi tới bên sông, xa xa quan sát địch trận.

Phù Kiên ngồi thẳng trên lưng ngựa, xung quanh là Phù Dung, Khất Phục Quốc Nhân, Lữ Quang cùng chư tướng đi tới phía sau trận địa bộ binh trang bị cung tiễn và khiên, hướng về đối ngạn nhìn sang, mục quang dừng lại ở tấm bạch y trắng như tuyết trên thân Tạ Huyền, không giống bất kỳ ai khác, song mục sát cơ đại thịnh, trầm giọng nói: "Kẻ mặc bạch y kia phải chăng là tiểu tử không biết trời cao đất dày đó?"

Phù Dung gật đầu: "Chính là Tạ Huyền".

Một cơn gió mạnh tràn qua, phía sau Phù Kiên mấy lá đại kỳ bay phấp phật.

Trong tâm Phù Kiên nổi lên hào tình vạn trượng, quên luôn chuyện quân Lương Thành bại trận, cười lạnh: "Ta lại cứ nghĩ y ba đầu sáu tay gì, té ra chỉ là một tiểu tử miệng còn hôi sữa ra đến chiến trường mà vẫn làm bộ ăn mặc theo kiểu phong lưu danh sĩ, với Bắc Phủ binh bé mọn trong tay dám to tiếng không ngượng mồm, ta phải khiến y phải táng thân Phì Thủy mới nghe".

Phù Dung nhìn sang đối ngạn thấy Tạ Huyền uy phong như thiên tướng, Bắc Phủ binh sĩ khí như triều dâng, rất muốn đề tính Phù Kiên không nên khinh địch, bất quá lại không phải lúc thích hợp, đành uẩn

chuyển nói: "Tạ Huyền thực chất không đủ thực lực vượt sông tiến công, ta chỉ cần lấy tĩnh chế động, trận này chắc chắn sẽ thắng".

Đám Khất Phục Quốc Nhân nghe lời biết có ngụ ý, nhao nhao gật đầu đồng ý, địch càng không thể công ta, ta càng không nên công địch.

Lữ Quang nhớ đến độ sâu của lòng sông, cười gằn: "Nếu Tạ Huyền dám xua quân độ hà, chúng ta sẽ chờ chúng vượt sông đến giữa chừng liền tiến công để chúng trở tay không kịp, rồi tiếp tục đuổi theo bọn chúng công sang đối ngạn, đánh chúng tan tành không còn mảnh giáp".

Khất Phục Quốc Nhân nhíu mày: "Tạ Huyền nếu lại ngu xuẩn đến thế, chẳng ai có thể giúp y qua được kiếp nạn này".

Chúng tướng đồng thanh cười lớn.

Ở bờ bên kia, Tạ Huyền đang hết sức lưu ý đến thần thái biểu hiện của Phù Kiên cùng chư tướng, thấy vậy hướng về Tạ Thạch và Tạ Diễm bật cười nói: "Phù Kiên trúng kế rồi! Y cho rằng có thể chiếm tiện nghi, không chủ động tiến công, đợi quân ta vượt sông giữa chừng mới phát động công kích, thật hết sức đáng cười".

Tạ Thạch nhíu mày nói: "Phù Kiên nếu cứ án binh bất động, dù nhân mã bên ta có thể mau lẹ vượt sông, nhưng cũng chẳng thể nào phá nổi thế trận kiên cố của chúng, một khi đối phương dùng binh lực áp đảo bức bách quân ta lui về bờ nam, binh bại như núi lở, chúng ta không chừng sẽ thất bại trận này".

Tạ Diễm ở bên cùng các tướng phía sau Lưu Dụ đều đồng ý, riêng Lưu Dụ biết Tạ Huyền tất có đối sách khác, chắc chắn sẽ không vượt sông đi tìm chết.

Tạ Huyền ung dung đáp: "Vậy phải coi Phù Kiên có hận ta đến mức lý trí bị lú lẫn hay không? Có thiết tha cầu thắng hay không?".

Hốt nhiên hét to: "Gõ ba hồi trống!".

Các tay trống bên bờ sông nghe lệnh, lập tức tiếng trống vang lên như sấm sét, sau ba hồi lại mau chóng trở lại yên tĩnh.

Hai bên bờ lặng lẽ như tờ, chỉ có tiếng nước chảy cùng tiếng ngựa hí đây đó.

Lưu Dụ động tâm, đoán Tạ Huyền có dụng ý khích động Phù Kiên ham lập đại công, hành động độc đoán, không cam chịu nhục, lại chủ quan khinh địch, đến cả nhân vật quan trọng như Chu Tự đang chỉ huy bộ quân ở tuyến đầu, lúc này cũng không biết trong bụng Tạ Huyền đang tính toán điều gì.

Tiếng trống vừa dứt, Tạ Huyền đã hét lớn: "Phù Kiên ngươi có dám cùng ta quyết một trận tử chiến hay không?".

Phối hợp với âm hưởng trống trận vừa tắt, lời này của ông chẳng những uy phong bát diện, mà còn tràn ngập bá khí.

Quả nhiên bên này Phù Kiên đột nhiên nổi lời đĩnh, nhưng không giận mà cười nói: "Trẻ con ở nam phương, không thẹn quá lớn lối sao? nếu Đại Tần Thiên Vương ta thiếu đảm lược, ngày hôm nay ắt không để người ở đó đối trận, nếu tri cơ thì hãy lập tức hạ gối đầu hàng, ta chẳng những để người toàn mạng, mà còn cho người một chức quan, bằng không hối sẽ không kịp đâu".

Bên Bắc Phủ quân lập tức phát ra một trận cười vang dội, chế nhạo Phù Kiên đạo quân tiên phong đã thảm bại mà vẫn còn dám nói những lời như vậy, chính Phù Kiên mới là kẻ to mồm không biết ngượng.

Tạ Huyền lắc đầu bật cười, hét to: "Chớ nói lời thừa, Phù Kiên ngươi vẫn chưa đáp ứng câu hỏi vừa rồi của ta, đó là ngươi có dám cùng ta quyết một trận tử chiến hay không?". Phù Kiên giận đến mức hung quang như lửa tóe trong mắt, Tạ Huyền trước mặt tất cả mọi người trước một câu, sau một câu Phù Kiên, không hề tôn trọng y, giọng điệu không coi y ra gì, chuyện này người nhàn nhục đến mấy cũng không thể chịu nổi, cười giận dữ nói: "Ai đang nói lời thừa? Có gan thì phóng ngựa qua đây, ta muốn người thầy phơi Phì Thủy".

Tạ Huyền đã đạt được mục tiêu, nói: "Các ngươi hiện tại lập trận sát bờ nước, hẳn là muốn dùng kế lần khăn, nếu có ý quyết tử một trận, sao không cho toàn quân lui ra trăm bộ, chờ quân ta qua sông quyết một trận thắng phụ. nếu không có gan, tốt nhất là ngươi hãy quay về Trường An, về đó tha hồ mà chơi bời!".

Bắc Phủ binh nghe ông nói chuyện hứng thú, lần thứ hai cười rống lên, tiếng cười truyền vào tai Phù Kiên, biến thành nỗi sỉ nhục, Phù Kiên quay nhìn tả hữu, người nào người nấy mặt đầy sắc giận.

Thanh âm Tạ Huyền lại vọng đến: "Nếu chịu lui quân như thế, lệnh cho tướng sĩ xong xuôi, kẻ hèn này sẽ cùng ngài ôm cương mà xem xét, chẳng vui lắm sao?".

Câu cuối cùng tràn đầy thi ý, ngữ điệu khách khí, mang bốn sắc thể gia đại tộc, không biết sao lại như đâm vào tai Phù Kiên và chúng tướng.

Phù Kiên dán mắt vào Tạ Huyền, trầm giọng nói: "Tên này chẳng lẽ không biết sống chết là gì?".

Khất Phục Quốc Nhân ngạc nhiên: "Đúng lý thì Tạ Huyền không thể là cái loại hữu dũng vô mưu như thế mới phải".

Phù Dung cũng nói: "Bên trong có thể có điều trá ngụy, xin Thiên vương thận trọng".

Thư Cừ Mông Tồn hừ lạnh: "Có Phì Thủy cách trở, y phải cho toàn quân lội sông mà qua, ít nhất cũng cần nửa canh giờ, khi đó không cần chúng ta động thủ, chỉ cần nước ngấm vào người cùng với gió tây bắc lạnh thấu xương, chưa đến lượt chúng ta ra tay khó nhọc thì chúng đã bị lạnh cứng gần chết rồi".

Ngốc Phát Ô Cô cũng phát biểu: "Liệu có thể nào chúng ta lui lại nhường khoảng trống, Tạ Huyền vẫn án binh bất động, rồi mới cười nhạo chúng ta không?".

Lữ Quang gầm gừ: "Khi đó kẻ mất mặt là bọn chúng, vì thần cho rằng Tạ Huyền thực sự có ý muốn vượt sông quyết một trận tử chiến, muốn nhân lúc này quân ta hành quân đường dài, nguyên khí chưa phục hồi, lại sợ quân ta tiếp tục kéo tới đông đảo, mới nghĩ hiện tại là cơ hội tốt nhất để tiến công".

Phù Kiên thở sâu một hơi, ngẫm hạ quyết tâm, nói: "Tạ Huyền có thể múa may gì trong tay trăm được, hiện tại song phương đối địch, mọi thứ rõ ràng, đang khi chúng vượt sông nửa chừng, ta tung quân toàn lực tiến công, trước tiên cho tiền thủ tới bên bờ phóng

tên từ xa, chờ đến khi chúng thoái lui, mới cho thiết kỵ đuổi theo truy sát, trận này chắc sẽ toàn thắng".

Khất Phục Quốc Nhân nói: "Lữ Quang đại tướng quân nói rất có lý, chỉ cần chúng ta tránh giao phong, khiến cho Tạ Huyền mất đi cơ hội đánh canh bạc cuối cùng, thắng lợi tối hậu tất sẽ thuộc về chúng ta".

Phù Dung cũng nói: "Lời Quốc Nhân đáng để Thiên Vương xem xét, đại quân thực nên tiến không nên thoái".

Phù Kiên thở ra một hơi dài, ngắt lời: "Nếu lần này bên ta không dám ứng chiến, kẻ dưới sẽ cho rằng trăm sợ y, nếu để y thoái lui giữ Hạp Thạch, tiến công cũng không dễ, nếu theo kế hoạch của trăm, chờ đến lúc địch vượt sông mới công kích mãnh liệt, giang sơn nam Tấn có khác gì đồ trong túi trăm?".

Nói xong hét to: "Trẻ con nam phương nghe đây, chúng ta sẽ lui về trăm bộ, các ngươi hãy lập tức qua sông, quyết một trận tử chiến, chớ có nói mà không làm".

Liền đó hạ lệnh triệt thoái trăm bộ.

Bên đối ngạn Tạ Huyền thở nhẹ một hơi, quay sang tả hữu nói: "Phù Kiên quả không phụ lòng mong đợi của ta".

Phía sau Lưu Dự nhìn thấy lính truyền tin của địch phóng ngựa thông tri cho các đầu mục tướng sĩ, hưng phấn đến mức sồn gai ốc khắp người. Gã rốt cuộc cũng nắm được mưu lược mang lại thắng lợi của Tạ Huyền.

Thắng cũng do Phì Thủy, bại cũng do Phì Thủy.

Tạ Huyền dám chơi con bài cuối cùng, dốc toàn lực để đánh một trận là thành công, là vì đã bí mật bố trí để khoái kỵ có khả năng mau lẹ phóng qua sông; Phù Kiên sợ dĩ chịu lui quân một trăm bước vì muốn thừa cơ bên mình không thể mau chóng vượt sông, hồi quân phản kích. Với quân đội của Phù Kiên nhân số lên

đến hơn hai mươi vạn, tựa như một con quái vật công kênh, cái đầu rất khó chỉ huy tứ chi, không cần nói đến chuyện lui lại trăm bộ, mà chỉ cần thoái lui một bước cũng đụng chạm đến hai chục vạn con người, có muốn yên một chút cũng không được, loạn cục thế nào có thể dễ dàng tưởng tượng được.

Hơn nữa, trận địa bố trí theo hình vành trăng người ngựa xen kẽ dày đặc, lúc phòng thủ không một kẽ hở, khi tiến công cũng rất có thứ tự, nhưng nếu quay đầu lui lại, chẳng những phối hợp khó khăn, mà còn làm hỏng thế trận chu mật trước đó.

Phía Phù Kiên đương nhiên không nghĩ đến chuyện đó, cho rằng Tạ Huyền đợi đến khi bọn họ bố trí ngon lành trận thế mới, mới vượt sông quyết chiến.

Hiện tại thế chủ động tuyệt đối đã rơi vào tay Tạ Huyền, Lưu Dụ tin rằng tại thời điểm phù hợp nhất sẽ hạ mệnh lệnh qua sông tiến công.

Tạ Huyền chăm chú nhìn sang địch trận, hiệu kỳ của quân Hồ giương cao, đội kỵ binh ở phía sau bắt đầu triệt thoái, vì quân số rất đông, nên ba cánh quân xa nhất cách tuyến đầu tới nửa dặm, vượt quá Thọ Dương thành bắc. Vì khoảng cách quá lớn nên nghe không rõ lời đối đáp của Phù Kiên, không tiếp được mệnh lệnh triệt thoái trăm bộ, chắc chắn từ trên xuống dưới chẳng hiểu đầu cua tai nheo thế nào, trong dạ nghi nghi hoặc hoặc.

Phù Dung lúc này đã rời khỏi chỗ Phù Kiên, dẫn hơn chục thân binh phi lên tuyến đầu tiên, to tiếng ra lệnh cho ba vạn cung tiễn thủ do Chu Tự chỉ huy cố thủ tại chỗ, cho đến khi nào chính hấn ra lệnh mới được lui về.

Chu Tự thần sắc nghiêm trang kính cẩn, im lặng không nói gì, có thể thấy tâm tình hấn đang khẩn trương thế nào.

Tạ Huyền nhớ lại ngày nọ đã thua một ván cờ với Tạ An như thế nào, gắng giữ bình tĩnh, khẽ cười: "Phù Dung quả nhiên là người biết dùng binh, biết rõ cần phải nắm chặt tuyến đầu tối quan trọng".

Lúc này cả đại hậu phương địch quân đều quay đầu ngựa triệt thoái về phía sau, trận thế từ ngoài vào trong vốn vững như thành đồng đã tan như mây khói.

Tạ Thạch đã khẩn trương đến mức không chịu đựng nổi, hít vội mấy hơi thở nói: "Lúc nào tiến công?".

Tạ Huyền chợt nói: "Khi soái kỳ của Phù Kiên chuyển động, là thời khắc chúng ta đưa quân vượt sông, khắc địch chế thắng".

Tạ Diễm theo dõi Phù Dung từ mé bên tiền tuyến phi ngựa quay lại, cùng các thân binh kèm ngựa trên tuyến đầu, chỉ cách chỗ Chu Tự hơn mười bước, cặp mắt hồ hồ nhìn về phía bên mình, lo lắng nói: "Nếu quân cung thủ của địch vẫn cố thủ ở tuyến đầu, quân ta sợ không có cách nào đột phá phòng tuyến của bọn chúng, cho dù vượt sông thành công, cũng phải ngậm hờn với khoảng cách trăm bộ giữa địch trận và dòng Phì Thủy".

Tạ Huyền nhậm giọng nói: "Bên địch trước khi sắp xếp được toàn bộ thế trận, lòng quân đã loạn, quân ta ngựa khỏe, một trăm bộ chớp mắt là vọt qua, quân cung thủ đã mất hậu phương chi viện, một quệt là tan, bại thế một khi đã thành, đối phương muốn lật ngược thế cờ cũng không có cách nào. Phù Dung tuy suy nghĩ chu đáo, muốn chờ đến khi kỵ binh ổn định thế trận, mới triệt thoái bộ binh ở tiền tuyến, đáng tiếc lại không điều Chu Tự đi, sai lầm này sẽ khiến cho Phù Kiên đánh mất giang san của y".

Tạ Thạch nói: "Phù Kiên di chuyển rồi".

Tạ Huyền cũng nhìn thấy hoàng kỳ của Phù Kiên di động, hai bên hai toán kỵ binh hộ vệ quay đầu thoái lui.

Toàn thể tiền tuyến đã bắt đầu di động, kể cả kỵ binh ở hai cánh, vì ngựa không thể đi giật lùi, tất nhiên phải quay đầu ngựa, vì thế mà biến thành một cánh đồng đầy cẳng chân ngựa, không ngừng lan mãi xa,

Hiện tại Lưu Lao Chi và Hà Khiêm mỗi người dẫn một cánh quân phân biệt ở hai bờ Hoài Thủy truy sát địch nhân đào vong, Tạ Thạch và Tạ Diễm thì phụ trách thu thập tàn cục,

tiếp thu Thọ Dương, xử lý địch nhân thương vong và thu gom chiến mã, binh khí, cung tên, lương thảo, vật tư địch nhân bỏ lại.

Tạ Huyền suất lĩnh hai ngàn tinh kỵ, vừa tới đây liền dừng ngựa đứng suy tư, kể cả Lưu Dụ, không ai biết ông nghĩ đến chuyện gì.

Tạ Huyền chợt nói: "Tiểu Dụ tới đây".

Lưu Dụ vỗ ngựa tiến lên, tới gần ngang với Tạ Huyền, hết sức cung kính nói: "Xin Huyền soái phân phó!".

Tạ Huyền song mục xạ xuất thần sắc mê man, nhẹ thở dài nói: "Người có cảm giác gì?".

Lưu Dụ hết sức ngạc nhiên, thật thà đáp: "Đương nhiên là tâm tình hưng phấn, lại như trút được gánh nặng. Phù Kiên bại trận này, sẽ khiến bắc phương chia năm xẻ bảy, chúng ta chẳng những có thể yên ổn một giai đoạn, mà còn có thể thừa thế bắc phạt, thống nhất thiên hạ, Lưu Dụ chỉ mong được đi theo Huyền soái đánh dẹp bắc phương".

Tạ Huyền không quay đầu nhìn gã, quan sát ba cỗ đại thuyền từ từ tách ra cập vào bến đỗ tạm thời do người Tần thiết kế, thần sắc thản nhiên nói: "Nếu mọi chuyện đơn giản như Tiểu Dụ nói, thì trên đời này sẽ bớt đi rất nhiều chuyện phiền não, tiếc là mong muốn và sự thực thường trái ngược nhau, Tiểu Dụ phải ghi nhớ bốn chữ nhân tâm nan trắc 1".

Lưu Dụ bây giờ đã coi ông hơn hẳn thần tượng anh hùng Tổ Địch xưa nay của mình, nghe lời này trong lòng chấn động nói: "Tiểu Dụ không hiểu rõ ý Huyền soái".

Tạ Huyền nói: "Rồi có một ngày ngươi sẽ hiểu rõ. Chiến tranh là thứ vô tình, hiện giờ chúng ta cần phải thừa thế đuổi đánh đến cùng, tiêu diệt bằng hết, ra sức thu hồi đất đai bị mất nhiều năm rồi. Ài! Trước đây ta rất mừng vui vì sự tồn tại của Biên Hoang, để cho chúng ta có thể bảo trì cục diện hòa bình phần vinh, nhưng lúc này, Biên Hoang lại thành ra chướng ngại to lớn nhất".

Lưu Dụ ngẫm ngẫm tán thành.

Biên Hoang vì là vùng đất đệm hoang vu không người, đường đi không có thành thị thôn làng, cả hai phía bắc nam bên nào muốn tấn công đối phương đều phải tốn công tốn sức, trên đường hành quân và vận chuyển lương thảo càng phải phí tâm tư, còn để đối phương có thừa thời gian chuẩn bị nghênh chiến, hiện đã biến thành chướng ngại thiên nhiên đối với Nam Tấn.

Nhưng hiện giờ Phù Kiên đại bại, lại do Nam Tấn không có chuẩn bị cho công cuộc bắc phạt, tối đa cũng chỉ thu hồi được đại thành Tương Dương là Biên Hoang đã rơi vào tay Đế Tần, không dễ thừa thế truy kích, nhất cử thu phục bắc phương.

Nếu đợi đến khi các tộc bắc phương thế đứng ổn định rồi, tình hình sẽ đảo ngược, bắc phạt càng bất lợi, vì vậy Tạ Huyền mới lộ vẻ căm thán.

Còn nếu bắc phạt có thể thành hay không, phải coi lại tâm ý triều đình, Tạ Huyền nói "nhân tâm nan trắc", ít nhất cũng có một phần có xuất xứ từ đó.

Chiến mã từ ba cỗ đại thuyền ào ào tuôn xuống bờ sông, nhìn thấy vậy Lưu Dụ hết sức nghi hoặc, không biết từ đâu ra đám ngựa này, mà lại tập trung toàn chiến mã hảo hạng đã được tinh tuyển.

Lưu Dụ không kềm được hỏi: "Đám ngựa này...".

Tạ Huyền mỉm cười: "Tiểu Dụ chẳng lẽ quên mất trận Lạc Giản rồi sao?".

Lưu Dụ chợt hiểu rõ, đám chiến mã thượng hạng này là chiến lợi phẩm thu được trong trận đánh bại quân Lương Thành, lòng đã minh bạch nói: "Huyền soái phải chăng chuẩn bị tự thân truy kích Phù Kiên?".

Tạ Huyền sau cùng liếc nhìn gã, gật đầu nói: "Đầu óc tiểu Dụ thật linh hoạt, đó chính là truy bách tới cùng, đuổi tận sát tuyệt, nếu không ta biết ăn nói thế nào với triều đình?".

Lưu Dụ thầm khen tuyệt, lại càng thêm bội phục, Tạ Huyền đích thực tính toán không sót điều gì, nếu đổi lại là mình, chắc chắn sẽ mang chiến mã ra sử dụng trong trận chiến vừa rồi, như thế có thể khiến địch nhân sinh lòng cảnh giác, không dễ trúng kế, nếu mang những chiến mã mạnh khỏe này thay đổi cho những con mỗi một vì chiến trận để truy sát đám người ngựa kiệt sức của Phù Kiên, đúng là thượng thượng sách, chẳng trách Tạ Huyền không chút lo lắng về chuyện Phù Kiên càng lúc càng chạy xa, bởi vì đàn ngựa chiến tinh nhuệ được ăn uống đầy đủ này đem ra truy đuổi địch nhân không được nghỉ ngơi lại sức, tất sẽ nhẹ nhàng thu thập đối phương.

Từ lúc thắng phụ chưa rõ, Tạ Huyền đã quyết định xong toàn bộ kế hoạch truy sát Phù Kiên, thật đáng gọi là minh soái, sau chiến thắng liền tận lực tranh thủ đoạt lấy chiến quả lớn nhất.

Tạ Huyền điềm đàm nói: "Người đoán Phù Kiên sẽ chọn lộ tuyến nào để chạy trốn?". Lưu Dụ không chút do dự đáp: "Biên Hoang Tập!".

Tạ Huyền cười ha hả: "Trả lời tốt lắm! Phù Kiên bại trận này là hết sức ngoài ý liệu, lại đau lòng vì cái chết của Phù Dung, tất sẽ toàn lực chạy về Biên Hoang Tập, hy vọng lấy hơn

mười vạn quân của Biên Hoang Tập, cộng với chấn chỉnh bại quân, mưu đồ phản công. Ta muốn lợi dụng tâm lý này của y, đánh cho y vĩnh viễn không thể trở về phương bắc nữa".

Lưu Dụ phấn khởi nói: "Dù Phù Kiên tinh minh đến đâu cũng không nghĩ Mộ Dung Thùy và Diêu Trường lại bán đứng y, cho là dựa vào binh lính chưa hề tổn hại gì của hai người này, có thể giúp y vẫn hồi phục diện. Như hiện giờ có thể chắc chắn rằng Mộ Dung Thùy cố nhiên án binh bất động, Diêu Trường nghe tin Phù Kiên thua trận cũng sẽ lập tức suất lĩnh thủ hạ triệt thoái về phương bắc. Tại Biên Hoang Tập không có đại tướng xuất sắc nào chủ trì, lại thêm nhân tâm bàng hoàng, thủy sư của chúng ta công đến, binh tướng thủ giữ Biên Hoang Tập nghe tiếng mà chạy, không đánh mà tan. Kế hoạch này của Huyền soái quả thực cao minh".

Tạ Huyền im lặng một lát, chợt trầm giọng nói: "Chúng ta phải thận trọng với Mộ Dung Thùy, hiện tại tâm nguyện của hắn đã thành, Đê binh của Phù Kiên đã tan nát, quan hệ của hắn với chúng ta đã thay đổi rồi, không còn lợi dụng lẫn nhau được nữa".

Lưu Dụ gật đầu tiếp thụ, trong lòng thêm cảm kích, Tạ Huyền đích thực đặc biệt coi trọng gã, chẳng những chịu cùng trao đổi tâm sự mà còn ân cần dạy bảo gã, kỳ vọng hắn thành tài.

Tạ Huyền nói: "Chúng ta đi thôi!".

Rồi dẫn đầu thúc ngựa phi xuống phù kiều.

Lưu Dụ cùng chúng kỵ binh phi theo sau, vó ngựa đạp lên cầu phao, phát ra âm thanh giòn giã, phảng phất như khua lên những tiếng chuông nguyện hồn Phù Kiên. Đế quốc Đê Tần hùng mạnh đã tới hồi kết liễu.

Chú thích:

1- Lòng người khó lường.

35. Phe Tề Mạc Cập1

Yến Phi rảo bước đi gần năm dặm đường, vẫn quanh quẩn trên đồng cỏ mênh mông ở bờ bắc Hoài Thủy, vừa kịp đến một ngã đường trong rừng bên cạnh một khe suối nhỏ, bỗng phì cười, ngồi xuống bờ suối, vục đầu xuống nước, khoái trá uống hai ngụm lớn. Ánh nắng chiều tà dịu dàng trải trên các ngọn cây. Chàng cười chính mình.

Một mạch tìm tới đây, lộ tuyến truy tung theo những vết tích khi mờ khi tỏ không khi nào mất hút. Điều này chứng tỏ có người cố ý dẫn dụ Giang Lăng Hư truy theo, để cho Mạn Diệu phu nhân có thể theo hướng khác đào tẩu. Chỉ coi chính mình cũng bị lừa đến nơi này, đến lúc mất dấu tích mới tỉnh ngộ ra, có thể thấy người này cơ trí cao minh, khinh thân đề tung thuật càng giỏi. Trong số người thuộc xa đội, ngoài Nhậm Dao ra chỉ có Thanh Thị yêu nữ là có khả năng này.

Đương nhiên không phải là Nhậm Dao, y chỉ có cùng Giang Lăng Hư quyết một trận thư hùng, chứ không vội vã làm con chó nhà có tang chạy trốn vườn hoang. Như vậy có đến bảy tám thành là Thanh Thị yêu nữ, mà ả ta có đủ lực lượng tự bảo hộ trước bất kỳ nguy nan nào.

Ả ở Biên Hoang Tập tránh khỏi đám cao thủ như mây cùng vô số Đê binh triệt để tìm kiếm, tất nhiên là một cao thủ trong nghề ẩn giấu tung tích. Giang Lăng Hư chỉ có một mình, trong rừng cây rậm rạp như thế này mà tìm được ả mới thật là lạ.

”Ủy!”.

Yến Phi nhảy dựng lên, kinh hãi nhìn lên tàng cây cao cao phía trước, nơi có thanh âm truyền lại, chỉ thấy ánh dương quang buổi sơ đông lấp lánh chiếu qua đám lá cành rậm rạp, không có gì khác lạ.

Bỗng nhiên một trong những tàng cây phát sinh biến hóa, xuất hiện khuôn mặt ngây thơ diễm lệ của yêu nữ Thanh Thị trong y phục hoa lệ và thân hình gợi cảm vươn cao. Nét mặt tươi như hoa, từ chỗ đứng trên thân cây nhảy xuống, trong tay vẫn nâng một tấm vải hoa lớn vẽ đầy cảnh lá, màu sắc kỳ quái, hạ xuống bên kia bờ suối, sau đó chuyển

thân, tà áo bay bay như một con chim nhỏ màu sắc đẹp đẽ hướng về phía chàng phô diễn toàn bộ thân hình kiều diễm, đến lúc đối diện chàng tấm đại hoa bố đã biến đi đâu mất. Yến Phi lần đầu trông thấy thứ pháp bửu dùng để ẩn thân trong tàng cây này, lắc đầu cười nói: ”Chẳng trách cô dám bán rẻ bọn ta, nguyên lai có cái trò ẩn thân này”.

Nhậm Thanh Thị thu liễm nét mặt vốn lúc nào cũng hoan hỉ, trề cặp môi xinh, tới ngồi lên một tảng đá bên kia bờ dòng suối nhỏ rộng chừng nửa trượng, âu sầu nói: ”Đừng có tính lại nợ cũ với người ta có được không? Lần đó coi như ta không đúng đi, bất quá nô gia đã lập tức sau đấy hối hận đến muốn chết, cho nên mới không bồi thêm một đòn, hai cái trứng thối các người chẳng đã nhờ phúc ảm tử tông mà tránh khỏi đại nạn rồi sao? Người biết nô gia vì sao mà ân hận không?”.

Yến Phi thầm nghĩ yêu nữ người toan bài dụ dỗ muốn mê hoặc lão tử, dù người chân tình hay giả ý thì lão tử tóm lại đều không hứng thú. Nghĩ thì là nghĩ thế, trong đầu bất giác lại hiện lên cảnh tượng hôm nào ả từ dưới thủy trì xuất hiện, toàn bộ đường nét lối lẫm uốn khúc lồ lộ trên thân hình đẹp đẽ. Cũng bất giác hết sức ngạc nhiên, bản thân từ sau chuyện thương tâm ở Tràng An đến giờ, gặp mỹ nữ tâm hồn luôn luôn như nước giếng không hề xao động, vì sao yêu nữ trước mặt lại có thể làm khơi lên những ý niệm quanh quèo? Nghĩ đến đây, đôi mắt sâu thẳm thần bí và mỹ lệ lại bập bênh trong tâm trí.

Thanh Thị không ngừng hối thúc: ”Mau đáp ứng người ta một vấn đề, người là người tốt mà! Hề! Vừa rồi người cười rất dễ coi, động tác lúc uống nước lại càng tiêu sái”.

Yến Phi khẽ lắc đầu, cố xua đi khỏi đầu những ý nghĩ khổ sở và không vui, nhú mày nói: ”Tiêu Dao giáo các người bị Giang Lăng Hư hạ độc thủ giết hại toàn đội nhân mã, người vẫn còn nhớn nhạo ở đó mà nói mấy chuyện đó sao?”.

Thanh Thị trợn đôi mắt to đẹp nhìn chàng, ngạc nhiên nói: ”Người làm sao biết là chính tay Giang lão yêu hạ thủ?”.

Yến Phi thầm nghĩ nếu Giang Lăng Hư là lão yêu, vậy ả phải là tiểu nữ yêu, không hề tức khí nói: ”Ta đang có chuyện cần làm, người đã có cách tự bảo mệnh, ta phải lập tức lên đường”.

Khóe miệng Thanh Thị chợt lộ một nét cười giảo hoạt, nói: ”Gặp nhau đâu dễ, người ta còn muốn nói chuyện rất quan trọng liên quan trực tiếp tới gã bằng hữu ngốc nghếch của người mà”.

Yến Phi lấy làm lạ: ”Người không sợ lệnh huynh sao? Dám bán đứng y sao?”.

Thanh Thị mặt hoa thắt sắc, không thể tin được nói: ”Người làm sao biết được lắm chuyện thế?”.

Yến Phi thở dài: ”Nhân vì khi đó ta chưa rời đi, nghe thấy các người đối thoại, về sau để cho lệnh huynh phát hiện, mọi người còn hùng hổ đánh nhau một trận”.

Thanh Thị càng mở to đôi mắt, thắt thanh nói: ”Người rốt cuộc có thể toàn thân rút lui?”.

Yến Phi cười nhẹ: ”Ta chả phải đang sống khỏe đây sao?”.

Nói xong liền đứng dậy.

Thanh Thị cũng nhảy lên, nói: "Không thể thế được, người được bao nhiêu cân lượng nô gia biết rõ mà".

"Phanh!".

Hai người cùng ngẩng đầu nhìn, chỉ thấy xa xa trên cao phía tây nam bùng lên một quầng sáng màu lục rất đẹp.

Thanh Thị biến sắc nói: "Không hay rồi! Giang lão yêu cuối cùng đã đuổi kịp tiện nhân Mạn Diệu, nô gia phải đi đây! Ài! Còn có nhiều chuyện phải nói với người mà!".

Yến Phi nghe một câu "tiện nhân" của ả, hiểu rằng trong quan hệ của ả với Mạn Diệu phu nhân có gì đây không rõ ràng, đang muốn tìm hướng khác ly khai, không biết sao tự đáy lòng có cảm giác không ổn, mà sự thực chàng đối với Thanh Thị không có tí trách nhiệm nào.

Lại trầm ngâm một chút, cuối cùng ngẫm thử dài một hơi, đuổi theo hướng Thanh Thị vừa đi khuất. Trong lòng thầm nghĩ lần này nếu lại gặp phải Nhậm Dao thì đúng là mình tự tác nghiệt.

oOo

Phù Kiên ngồi trên một tảng đá, mặc cho tả hữu cỡi bỏ chiến giáp thấm máu, rút tên trị thương, hồi hận và đau đớn tựa như độc xà gặm nhấm trái tim, khiến y có cảm giác tê tái, nổi đau khổ toàn thân tựa như cách xa ngàn trùng.

Ngựa phì ra khói, người thở hổn hển.

Toàn lực bôn đào, bọn họ tới được khu rừng thưa phía bắc Nhữ Âm thành, chiến mã chạy liên tục từng con từng con đổ gục, nguyên bốn hơn năm ngàn kỵ binh chỉ còn lại hơn

ngàn, một số theo không kịp, hoặc là trên đường thất tán, một số cố tình bỏ đi, nhân vì không còn coi trọng Phù Kiên nữa.

Vẫn theo bên cạnh ngoài Khất Phục Quốc Nhân, chỉ có đại tướng bốn tộc là Lữ Quang, Quyền Dực, Thạch Việt, Trương Mông, Mao Đáng mấy người. Người nào người nấy hiểu rằng dù trở về đến Biên Hoang Tập, bọn họ vẫn thân tại hiểm cảnh.

Quyết định nam chinh được ấp ủ từ năm trước, do Phù Kiên lần đầu tiên đề xuất trong một buổi nghị triều, trong những người phản đối thì Quyền Dực và Thạch Việt càng cố chết can gián, người y tín nhất là Phù Dung cũng kiên trì ý kiến phản đối. Hiện tại Phù Dung đã chết thảm bên bờ Phì Thủy, mối hận đã thành định cục, hiện tại còn lại một mình với Biên Hoang Tập, liệu y có thể góc đầu trở dậy hay không?

Vị phu nhân được y sủng ái nhất là Trương phu nhân cố hết sức ngăn cản hấn nam chinh, lời nói vẫn còn văng vẳng bên tai: "Thiếp nghe thiên địa nuôi dưỡng vạn vật, thánh vương trị vì thiên hạ, không khi nào không thuận theo tự nhiên, như vậy mới có thể thành công. Hoàng đế thuần phục ngựa trâu thì phải thuận theo bốn tính của ngựa trâu, Đại Vũ trị thủy phải thuận theo địa thế, Hậu Tắc gieo cấy trồng trọt trăm loài cây phải theo thời vụ, Thang, Vũ diệt Kiệt, Trụ phải thuận lòng dân. Từ đó mà coi, làm bất kỳ chuyện gì đều phải thuận với tự nhiên. Hiện tại đại thần mọi người đều nói không thể phạt Tấn, bệ hạ lại một mình nhất quyết cứ làm, không biết bệ hạ thuận theo cái gì? Dân gian nói: Gà gáy về đêm bất lợi xuất sư, chó cùng sủa cung thất hoang vắng, động binh xuất mã, đều thua bại mà không có đường về. Kể từ thu đông năm nay đến giờ, gà thường thấy gáy về đêm, chó suốt đêm kêu gào thê thảm, chiến mã trong chuồng rất hay kinh hãi, vũ khí trong kho thường tự động phát ra âm thanh, đây đều là những triệu chứng không tốt cho việc xuất binh".

Khi đó y chỉ đáp lại một câu: "Chuyện đánh trận hành quân, không phải là việc nữ nhân các khanh nên tham dự!" để ngăn nài ta nói.

Lúc này mới biết thuốc hay đắng miệng, Trương phu nhân câu nào câu nấy đều là ngôn từ vàng đá, mình còn mặt nào về trông thấy nài ta?

Nếu có Vương Mãnh khi ấy thì thật là hay, hẳn chắc chắn có thể ngăn cản việc nam chinh.

Lại nhớ đến Vương Mãnh trước lúc lâm chung, từng nói với mình: "Nam Tấn ở miền Giang Nam, vua tôi đoàn kết nhất trí, không thể coi thường mà xuất binh. Sau khi thần chết, hy vọng Thiên vương ngàn vạn lần chớ chủ trương công phạt Nam Tấn. Tiên Ti, Tây Khương là cừ địch của chúng ta, cuối cùng sẽ phát sinh phản loạn, Thiên vương cần từng bước tiêu diệt bọn họ".

Ngày trước khi quyết định nam chinh, y mang di ngôn của Vương Mãnh bỏ ra ngoài trí não, hiện tại lại hồi mà không kịp.

Giọng nói của Khất Phục Quốc Nhân vang lên bên tai: "Chúng ta cần phải tiếp tục hành trình, trở về Biên Hoang Tập trong thời gian nhanh chóng nhất, mời Thiên Vương khởi giá".

Phù Kiên miễn cưỡng nén cơn đau xé thịt, đứng dậy lên ngựa đi.

oOo

Hai kỵ sĩ Bắc Phủ binh lao như tên bắn qua Chu Tước kiều, vó ngựa dồn dập đập trên đường ngựa đạo, một người phi nhanh về phía cổng thành, người kia quẹo vào hẻm Ô Y. Chỉ coi hình dạng phong trần là biết bọn họ vừa từ tiền tuyến phóng về, giữa đường đã nhiều lần thay ngựa, vệ sĩ coi cửa quan biết có việc khẩn yếu, đầu dấm cản trở.

Tiếng vó ngựa phá tan không gian trữ tình của sông Tần Hoài và cư dân hai bên đường ngựa đạo vừa vào đêm, người qua đường cố nhiên dừng bước nhìn xem, dân trong nhà thì chạy ra cửa để coi thực hư.

Hai kỵ sĩ không kềm nổi niềm phấn khích trong lòng, đồng thanh hô lớn: "Thắng trận rồi! Thắng trận rồi!".

Tiếng hô của chúng lập tức kéo theo một trận gào thét kích động, những người nghe tiếng đều hoan hỉ chạy như điên cuồng ra đường, vẫn còn chút không thể tin được, tranh nhau hỏi han, tình cảnh thật là vừa hỗn loạn vừa hưng phấn.

Kỵ sĩ phi về hướng cửa thành ngồi trên lưng ngựa ra sức gân cổ hét to: "Chiến dịch Phì Thủy thu được toàn thắng, Phù Kiên chạy trốn rồi!".

Binh sĩ trông coi cổng thành hò la vang trời, ai nấy đều như thể điên cuồng. Từ một chuyện không thể có cuối cùng biến thành hiện thực, thiên hạ đều mến phục kỳ công vĩ đại mà Tạ An sáng tạo nên.

Lúc này Tạ An đang cùng Chi Động chơi cờ vây ở Vong Quan hiên, nghe thấy tiếng ồn ào của quần chúng trên đường ngựa đạo, nhưng không rõ làm sao, nhúu mày nói: "Đã phát sinh chuyện gì?".

Chi Động trong lòng cũng phân vân, nói: "Hay là chiến sự đã có kết quả?".

Tạ An mỉm cười: "Thì ra đại sự trong lòng khi nào cũng đeo nặng việc này, cho nên mới lập tức nghĩ đến phương diện đó. Nếu chiến sự có kết quả, bọn họ đương nhiên sẽ dùng phi cấp truyền thư chuyển tin nhanh về, trừ phi...".

Hai người đồng thời trở mắt nhìn nhau.

Chi Động tiếp tục nói: "Trừ phi là đại thắng toàn diện, Phù Kiên phải chạy về phương bắc, khi đó theo lệ trong quân, tiểu Huyền phải phái người về báo cáo".

Nói chưa xong, Tổng Bi Phong đã đưa gã lính truyền tin chạy xộc vào, phía sau còn thấy cả đám hơn trăm người phủ vệ tỳ bộc, không ai còn tôn kính quý cử sâm nghiêm của Tạ phủ.

Người lính truyền tin chạy tới quỳ xuống bên Tạ An, hưng phấn đến mức nhiệt lệ trào ra, run giọng nói: "Bẩm cáo An công, quân ta sớm hôm nay cùng hai mươi lăm vạn quân Phù Kiên cách sông đối trận, Huyền soái thân suất tinh kỵ, nhờ những bao đá vụn giấu dưới lòng sông, chia ba đường vượt sông tấn công, bắn chết Phù Dung tại trận, quân Tần đại bại, chạy trốn tứ tung, tự giã xéo lên nhau hoặc rơi xuống nước mà chết không thể đếm được. Hiện giờ Huyền soái dẫn kỵ binh đuổi theo Phù Kiên, thẳng tới Biên Hoang Tập".

Tạ An thần thái ung dung đứng nghe, sắc mặt vẫn tĩnh như mặt nước lặng, toàn thể Vong Quan hiên yên lặng đến mức cây kim rơi xuống vẫn nghe được, chúng tỳ vệ tỳ bộc chen chúc nhau gần cửa ai nấy đều không dám thở mạnh, chờ đợi phản ứng đầu tiên của người mà trong lòng họ sùng kính nhất.

Tạ An cầm quân cờ đen đặt xuống bàn cờ, nhẹ nhàng nói: "Ván này ta thắng rồi". Chi Độn không thèm liếc nhìn bàn cờ lấy nửa cái, chỉ dán mắt vào ông.

Sự thực mỗi cặp mắt đều dán mắt vào ông không hề chớp, đại chiến tuy phát sinh ở Pì Thủy, chính Tạ An mới là nhân tố quan trọng trong trường vận trù, quyết thắng ngoài ngàn dặm.

Tạ An vuốt râu cười, ung dung thoải mái nói: "Bọn trẻ thế là đã phá được giấc rồi!". Chúng nhân đồng thanh hoan hô, hò hét giải tán, tranh nhau đi báo cho những người trong phủ còn chưa biết tin.

Chi Độn thì yên lặng mỉm cười, liếc nhìn Tạ An đầy thâm ý, như muốn nói tới tận thời khắc này ông vẫn còn thi hành thủ đoạn "trần để mà tĩnh".

Sự thực có thể khẳng định trong tâm khảm ông tất vẫn ngằm đau đầu một nỗi niềm, đến giờ mới kêu lên may mắn.

Tổng Bi Phong nói: "Thỉnh An công lập tức khởi giá, vào cung chúc mừng Hoàng thượng!".

Tạ An cười cười đáp trả cặp nhân thần đầy ám muội của Chi Độn, nói: "Giúp ta khoản đãi vị tiểu ca này, chuẩn bị ngựa!".

Tổng Bi Phong vội đưa người báo hỉ tin đi ra.

Chi Độn đứng lên nói: "Tạ huynh không phải lo cho ta, muốn chơi cờ cứ việc gọi ta, ván cờ vừa xong ta tuyệt không tâm phục".

Tạ An cười ha hả, sau khi cáo lỗi vội vã đi ra, qua ngưỡng cửa, Chi Độn từ đằng sau kêu: "Tạ huynh coi chừng dưới chân".

Tạ An ngạc nhiên nhìn xuống, vốn lúc vượt qua ngưỡng cửa, ông đã để chiếc guốc gỗ dưới chân va sút mất một miếng mà không biết, mà chính Chi Độn trông thấy. Tạ An lắc đầu gượng cười đi luôn.

Chính là "Đông sơn cao ngoại thời khởi lai, dục tế thương sinh ưng vị vân, dẫn dụng Đông sơn Tạ An Thạch, vi quân đàm tiểu tĩnh hồ sa".

(Tạm dịch: Đông sơn nằm khểnh thời trở lại, muốn cứu dân đen còn chưa muộn, chỉ cần có Tạ An Thạch, làm vua cười nói yên xứ Hồ").

oOo

Tạ Huyền phóng ngựa lên đồi cao, nhìn ra xa xa vàng trắng sáng treo cao trên bầu trời Nhữ Âm thành, phía sau là Lưu Dụ và hai ngàn tinh kỵ theo sát đến nơi mới kèm ngựa dừng lại.

Cùng là ánh trắng sáng tỏ, nhưng trong con mắt Tạ Huyền, lại có ý nghĩa khác hẳn, nhân vì vàng trắng chiếu xuống mặt đất đối với Phù Kiên vừa thảm bại làm liên tưởng đến những biến hóa rung trời chuyển đất, lại không thể nào hồi phục tình thế trước kia.

Lòng người thay đổi, ảnh hưởng trực tiếp cách nhìn của người ta đến vàng trắng muôn đời bất biến.

Tám năm sau khi Phù Kiên thống nhất bắc phương, một lần nữa bắc phương lại ngập trong chiến loạn. Lần này tình thế hỗn chiến của các tộc Hồ lại còn ác liệt thê thảm hơn trước thời Phù Tần.

Tạ Huyền nếu trận chiến này thu được thắng lợi, có ý muốn thuận lợi dốc toàn lực thu phục bắc phương, nhưng mà Hoàn Xung mất đi, thay vào đó là Hoàn Huyền, khiến y đối với mong muốn này không nắm vững chút nào.

Thiếu chi viện về binh mã và lương thảo của Kinh Châu, hành động của y sẽ gặp khó khăn, huống chi bên trên còn có triều đình ngáng trở.

Sự thực sau khi Hoàn Huyền được thăng làm Đại tư mã, vì quân quyền Kinh Châu độc lập, so với y hẳn càng có điều kiện bắc phạt. trong tình huống này, một ngày Hoàn Huyền không dụng binh đối phó bắc phương, y thật vô phương tiến quân lên phía bắc, bởi vì y cần phải lưu giữ Bắc Phủ, để không chế Hoàn Huyền. Tình thế đột nhiên phát triển đến bước này, đúng là không sao kịp chuẩn bị, bỏ lỡ cơ hội tốt.

Đối với dã tâm của Hoàn Huyền, y biết rõ hơn ai hết, hắn ta luôn không cam lòng chịu đứng dưới y trong bảng "Cửu Phẩm cao thủ", từng hai lần ước hẹn giao đấu, danh thì là vì xin học hỏi, kỳ thực dụng tâm ai cũng biết, đều bị bản thân dùng lý do "Đều là trọng thần triều đình" mềm mỏng từ chối.

Có thể thấy khi Mộ Dung Thùy triệt thoái khỏi Vân thành, Hoàn Huyền mang quân đuổi đánh kỳ cùng, một mặt thu hồi vùng Biên Hoang, mặt khác xua quân tiến công Xuyên, Thục, để mở rộng địa bàn, cũng có khả năng danh chính ngôn thuận chiêu mộ thổ hào các nơi, khiến triều đình không còn dám có ý tước đoạt quân quyền của hắn nữa.

Tạ Huyền với uy thế đánh bại Phù Kiên, các lực lượng phản động địa phương tạm thời co đầu rút cổ, không dám vọng động.

Nhưng một khi cùng Hoàn Huyền ra mặt xung đột quyền lợi, lại thêm vào Tư Mã Đạo Tử mượn gió giương buồm, phá hoại cục diện đoàn kết mà nhị thúc và Hoàn Xung mất bao công sức tạo nên, đại loạn sẽ như sóng thần phá đê tràn đến, tình hình nam phương cũng sẽ chẳng hay hơn bắc phương bao nhiêu.

Tạ Huyền bất giác thở dài, những chuyện trong đầu làm cho niềm vui thắng lợi trở nên u ám hẳn.

Lưu Dự ở đằng sau nhỏ giọng: "Huyền soái vì đâu mà than thở?"

Tạ Huyền hít thở một hơi thật dài, rũ bỏ tạp niệm trong lòng, nói: "Chúng ta từ đây phi ngựa hết tốc lực, dù không thể đuổi kịp Phù Kiên trên đường, tính ra cũng có thể vào Biên Hoang Tập trước một bước để cung hầu đại giá Phù Kiên. Đi thôi!"

Nói xong dẫn đầu phi xuống sườn núi, hai ngàn tinh kỵ binh như một cơn gió lốc cuốn thẳng về Nhữ Âm thành.

Chú thích:

1- Hối cũng không kịp.

36. Tham Tao Yếu Hại

Yến Phi xuyên qua rừng cây vọt lên sườn núi, lặng lẽ đi trong đêm đen, chàng đã bỏ ý định giúp Thanh Thị một tay, quay sang xem xét nội thương của bản thân.

Chân khí của Nhậm Dao tựa như lệ quỷ đeo bám bên mình, lúc thường thì vô ảnh vô tung, nhưng một khi chàng hành công đến giai đoạn nhất định, luồng chân khí đáng sợ này lại như từ trên trời dưới đất xuất hiện, từ khắp cơ thể chậm rãi khuếch tán tứ tung, găm nhấm kinh mạch chàng. Cảm giác đau nhói toàn thân giống như có người nào đó bên trong tra tấn. Nếu chàng không vận công trực khí lạnh ra, sợ rằng huyết dịch đã đông kết lại rồi.

Vinh Trí muốn cầm cái bình nhỏ mà không được, hắn là vì hắn bị rơi vào tình trạng hãi hùng này. Có thể hình dung Vinh Trí trốn khỏi Trữ gia trấn rồi tình hình cũng tương tự như chàng hiện thời, chỉ bất quá là thương thế nghiêm trọng hơn, đến khi phát giác tình thế không ổn thì đã không có cách nào nữa.

Thứ chân khí đáng sợ này của Nhậm Dao, có thể dùng từ "kích độc" để hình dung, là một thứ "độc khí" giống như dòi bọ trong xương tủy.

Bản thân đã ba lần bị độc khí xâm nhập, vì vậy mới để lại di chứng nghiêm trọng như thế này, cũng không hiểu có thể khu trừ triệt để hay không, may mà Nhật Nguyệt Lệ Thiên đại pháp của chàng ám hợp với đạo lý của thiên địa âm dương, đối với "độc khí" có khả năng khắc chế thần kỳ, bằng không chắc cũng giống như Vinh Trí nhất mệnh ô hô rồi.

Hiện tại chàng chỉ có thể phát huy tối đa bảy tám thành công phu so với thường ngày, vì còn phải phân thần áp chế "độc khí", nếu cùng cao thủ động võ mà phóng tay thi triển võ công thì hậu quả sợ không dám nghĩ đến.

Dù nghĩ là có thể xảy ra khả năng này, đối với việc viện trợ Thanh Thị chàng vẫn không nhụt chí, chàng chỉ cần trong tâm yên ổn, còn lại nhất thiết không tính toán, kể cả cái mạng nhỏ nhỏ của bản thân cũng thế.

Ánh trăng soi sáng, ngoài bìa rừng xuất hiện một ngôi chùa cổ, coi quy mô có thể tưởng tượng về huy hoàng ngày nào, lúc này lại vắng teo không người, hiển nhiên đã bị bỏ hoang. Đáng thương cho Linh Sơn thánh tự, vốn là nơi thánh địa của các bậc chân tu, lại rơi vào cảnh hương tàn khói lạnh, phảng phất như nơi quỷ vực.

Từ sau một đồng đá núi cây leo, bỗng xuất hiện yêu nữ xinh đẹp Thanh Thị, lại còn đưa tay vẫy gọi chàng.

Yến Phi không lấy làm lạ, lướt đến bên ả bắt chước ngồi xuống, xuyên qua đám cành lá lòa xòa nhìn khắp đại quảng trường phía trước cổ tự.

Một pho tượng Phật nằm ngang giữa sân, hai bên có hai pho tượng Phật thủ vệ cao lớn đường bệ, thể hiện lòng trung thành hết mực. Ba lớp điện đường của ngôi chùa vẫn còn tương đối hoàn chỉnh, phần nào còn khí thế, bất quá cỏ dại um tùm đã dần theo bốn bức tường leo lên đến tận nóc, cảnh tượng thật hoang vu.

Tuy nhiên hấp dẫn Yến Phi lại là một vị nữ lang thiên kiều bách mị đang nằm thẳng cẳng bên pho tượng giữa sân, một thân y phục hoa lệ, mắt nhắm nghiền, ánh trăng làm nổi bật lên những đường nét quyến rũ, có một thứ dụ hoặc phi thường, tựa hồ thị không cần làm dáng, cũng đã có thể mê hoặc thiên hạ nam nhân, khiến người trông thấy huyết mạch căng phồng.

Yến Phi hết sức ngạc nhiên, bản thân không phải là chưa từng gặp nữ nhân đẹp, yêu nữ bên cạnh cũng tuyệt không dưới nữ lang đó, nhưng nữ lang nọ là người duy nhất có thể trực tiếp kích thích và dụ hoặc chàng như thế. Nếu như đôi mắt đó mở ra, lại thêm vào phong tư lãng mạn trăm bề, bản thân liệu có tự kềm chế được chăng?

Càng kỳ quái là hiện tại thị nằm đó như đoá hải đường trong giấc mộng xuân, làm sao mình cứ tưởng tượng đến khi tỉnh lại sẽ gây xúc động lòng người đến như thế nào. Thanh Thị bên tai chàng khẽ nói: "Đó chính là Mạn Diệt tiện nhân ấy".

Yến Phi chợt trong lòng e ngại, vừa rồi sức chú ý của chàng bị hấp dẫn bởi Mạn Diệt phu nhân, lại thêm thân bị độc khí, nếu Thanh Thị lại lần nữa đánh lén chàng, rất nhiều khả năng đưa chàng tới đường cùng.

Bất giác cảnh giác nhìn ả.

Thanh Thị cũng đang nhìn chàng, thấy ánh mắt chàng như vậy gượng cười nói: "Lần trước người ta có hảo tâm, sợ người sinh làm anh hùng hiện thân, cho nên định chế trụ người trước, ngàn vạn lần chính xác là không có chút ác ý nào".

Lại hớn hờ nói: "Người là hảo nhân bình sanh ta mới gặp đó. Có phải sợ người ta gặp hung hiểm nên chạy đến tương trợ không?".

Yến Phi tin đến quá nửa những điều ả nói, vì như thế mới khớp với việc ả để cho mình đi thoát, ánh mắt quay sang phía Mạn Diệt phu nhân, thu nhiếp tâm thần, trầm giọng nói: "Là chuyện gì vậy?".

Cặp lông mày đẹp như vẽ của Thanh Thị hơi nhíu lại: "Người ta làm sao biết đây? Khả năng là Giang lão yêu bắt được thị, lấy yên hoa tín hiệu của thị phát xạ, muốn dụ đại huynh tới quyết một trận tử chiến, cũng có khả năng tiện nhân ấy tự mình phát xạ yên hoa, rồi nằm xuống giả chết, nhiều khả năng lắm!".

Yến Phi không kềm được hỏi: "Thị chẳng phải là người của lệnh huynh hay sao, vì sao cứ mở miệng là kêu tiện nhân như thế?".

Thanh Thị khinh miệt thấp giọng nói: "Chỉ thích câu dẫn nam nhân thì chẳng phải dâm tiện thì là gì? Để ta nói người rõ, thị chính là trời sinh dâm tiện, từ bé đã tu tập mị thuật, chuyên để câu dẫn nam nhân, người bảo chẳng phải dâm tiện thì là gì? Bản lĩnh thị tự phụ nhất là khiến nam nhân hiểu sắc quyết một lòng yêu thương, một lòng trung thành với mình, có khi chết đi rồi cũng không biết là chuyện gì xảy ra!".

Ả dùng nội công thu gọn thanh âm, lần lượt dồn đến rót nhẹ vào tai, lời nói tuy lúc nhanh lúc chậm, nhưng từng chữ từng chữ rõ ràng, âm vận du dương phong phú, tràn đầy cảm giác âm nhạc êm tai, nhẹ nhẹ đưa hương, như lan như xạ, theo hơi thở thanh xuân pháp phủ. Hơn nữa là Yến Phi mắt thấy thân hình mỹ nữ sống động như hương như hoa nằm ngay ngoài sân. Bất giác cảm thấy trong lòng rạo rực.

Yến Phi giật mình, thầm kêu yêu nữ lợi hại. Lập tức cố gắng đè nén tạp niệm, chợt Thanh Thị lại nhích lại gần hơn một chút, vai thơm tựa vào vai chàng, tiếp tục: "Cho người biết thêm một bí mật, đại huynh chịu

thu thị làm phi tần, là vì vừa ý mị thuật câu hoặc nam nhân của thị, đôi lúc mị thuật của người đẹp vận dụng đúng cách còn lợi hại hơn thiên quân vạn mã. Đại huynh là người thông minh, đương nhiên hiểu thấu đạo lý này”.

Yến Phi lại bất giác rung động trong lòng, nghĩ thầm việc gì phải nói chuyện người khác, người chẳng phải đang dụ hoặc ta sao? Nghĩ thì nghĩ thế, nhưng mà hương thơm ngào ngạt như hữu ý lại như vô tình đang được hưởng thụ khiến chàng không nỡ rời xa.

Trầm giọng hỏi: "Người tính làm gì bây giờ?"

Thanh Thị khẽ nhún bờ vai xinh, cất giọng êm ái: "Bất luận thế nào đi nữa, Giang lão yêu chắc chắn đang ở đâu đây rình mò, ta đâu ngu đến mức vì thị mà chịu nguy hiểm”.

Yến Phi không hiểu nói: "Đã là như thế, làm sao người khi thấy tín hiệu yên hoa, lập tức không kể gì lao tới đây. Vừa rồi lại cố ý dẫn dụ lão yêu đuổi theo người, để cho Mạn Diệu thoát thân?"

Cái miệng nho nhỏ của Thanh Thị thiếu chút nữa thì đụng vào vành tai chàng, nói: "Vì rằng hiện tại thị rất hữu dụng đối với đại huynh! Người ta mới phải giả làm như vậy chứ bộ!

Ài! không biết Giang lão yêu khi nào mới chịu hiện thân đây.Hi! người ta đâu sợ Giang lão yêu giết chết thị, vì rằng làm gì có nam nhân nào không thương hương tiếc ngọc mà đi giết thị! Khi Giang lão yêu nổi lòng hiếu sắc, chính là lúc tai ương giáng lên đầu thị đó! Dù sao chẳng có việc gì cũng chán, chúng ta chơi một trò vui được không?"

Yến Phi ngơ ngác nhìn ả, đang muốn hỏi là trò gì, Thanh Thị đã ngả mình vào vòng tay chàng, để toàn bộ thân hình thơm nức ngả vào lòng, nhẹ vươn đôi tay ngọc quần chặt lấy cổ chàng, đôi mắt đẹp khép hờ, gò ngực xinh xắn không ngừng nhô lên hụp xuống, cặp môi hồng nhẹ phả hương thơm hỏn hển nói nhỏ: "Hôn muội đi!"

Yến Phi nhìn thấy trước mắt một khuôn mặt không còn vẻ ngây thơ thuần khiết lâu nay, cặp mắt nhu mì đắm đuối, xuân tình lãnh đãng. Mức độ dụ hoặc tuyệt không dưới Mạn Diệu phu nhân, chết nỗi Giang Lăng Hư đại ma đầu đáng sợ đâu đó quanh đây, càng làm tăng thêm cảm giác kích thích về mối tình vụng trộm mà đẹp đẽ, nhất thời quên hẳn ả không những giảo hoạt như hồ ly, mà còn từng bán rẻ mình, quả là nghĩ tới trước đó một ít, liền có thể tùy tiện hưởng thụ đôi môi mọng ướt và đẹp đẽ của ả.

Đúng lúc sắp buông thả hành động, một luồng chân khí hết sức lạnh lẽo bỗng nhiên từ những ngón tay đang đeo bám trên cổ xuyên nhập vào trong kinh mạch chàng, kinh mạch toàn thân lập tức như bị đóng băng, chẳng nói chi vận khí phản kích, đến đụng đây một đầu ngón tay kêu khẽ một tiếng cũng không nổi.

Khuôn mặt đẹp tươi của Thanh Thị bỗng biến dạng, hai mắt mở to, nhưng đâu còn chút nào nhu tình mật ý, nhãn thần lạnh lẽo vô tình, khiến chàng nhớ lại ánh mắt của Nhậm Dao.

Yêu nữ phản phúc vô thường này từ từ ngồi dậy, quỳ gối trước mặt chàng, hốt nhiên thu hồi song thủ, tiếp đó ngọc thủ nhanh như chớp điểm vào hơn mười huyệt đạo lớn nhỏ trước ngực chàng.

Mỗi chỉ đều chú nhập một đạo chân khí lạnh lẽo thấu xương, bao vây tâm phế khiến chàng có cảm giác toàn bộ lực phủ ngũ tạng tê liệt, đặc biệt là có kêu to cũng không thành tiếng, giống như trong một cơn ác mộng, biết rõ mãnh thú độc xà cắn xé, lại không có cách gì cử động. Bất quá yêu nữ này so với mãnh thú độc xà còn độc ác hơn trăm ngàn lần.

Chân khí còn sót lại của Yến Phi tiêu tan toàn bộ, cho dù hiện giờ có người có thể trị bệnh cho chàng, chàng chẳng những mất hết võ công, mà so với thường nhân không bằng người thân thể đa bệnh.

Nữ nhân độc như rắn rết này đương nhiên không phải giản đơn muốn phế hết vũ công chàng, mà là muốn chàng mất đi năng lực phản kháng, mặc cho chân khí của ả xâm nhập vào hành hạ chàng đến chết.

Cho dù thâm cừ đại hận, cũng không cần phải thi hành thủ đoạn tàn nhẫn như thế, hà huống chàng đối với ả tính ra còn có ân.

Chàng hiện tại hối hận nhất là, không phải là không để Lưu Dụ và Thác Bạt Khuê thu thập ả, mà là vừa rồi thực sự đã động tâm vì ả, càng khiến chàng kinh hãi khôn cùng là chân khí xâm nhập nội thể chàng chính là Tiêu Dao chân khí, bất quá đường lối Nhậm Dao đi theo là âm nhu, còn đường lối ả luyện lại là

dương cương. Còn về trình độ thâm hậu so với Nhậm Dao thực không kém bao nhiêu, do đây có thể biết ả thường che dấu thực lực chân chính.

Yêu nữ này thực khéo co đầu rút cổ.

Những ý nghĩ này bùng lên như điện chớp trong đầu chàng, trong cơn đau như vỡ tim đập cốt, chàng ngã ngửa ra phía sau.

Thanh Thị nhẹ đưa tay ngà, thọc vào dưới nách ôm chặt lấy chàng, cái miệng nhỏ nói bên tai chàng: "Ngoan ngoan đừng sợ, đau đớn lúc đầu qua đi, cảm giác của ngươi sẽ mau chóng biến mất, sau đó dần dần mê man, có thể yên lặng sáng khoái chứng kiến cái chết của mình như thế chính là lạc thú tử vong dễ chịu nhất. Chết đi rồi ngươi sẽ đi về đâu? Ví phỏng được về Tây thiên chẳng phải là hứng thú phi thường sao?".

Tiếp đó lại cười nhẹ: "Nô gia rất vui vì cho được kẻ tự mệnh chính nghĩa ngu ngốc như ngươi vào tròng, đổi lại hai tên hồn xược kia hẳn sẽ không chịu như thế, chỉ có tên ngốc ngươi hai lần bị ta lừa mà vẫn không tỉnh ngộ. Ài! cũng khó trách ngươi, cha con An Thế Thanh đã lừa lấy Thiên Tâm bội trên tay ta, Yến Phi ngươi còn được việc gì đây? Con người ngươi tuy không đến nỗi nào, chỉ tiếc trong thân thể ngươi không phải là dòng máu hoàng tộc. Ngươi muốn hận thì hận bản thân lại biết bí mật của Thiên Tâm bội. Lần sau đến lượt Lưu Dự, gã sẽ chết thê thảm gấp bội ngươi. Chờ người ta sẽ tới an táng ngươi, vui vẻ hưởng thụ cái chết của ngươi đi!".

Nói xong hất chàng ngã xuống đất.

oOo

Đợi đến khi đám phủ vệ mở lối xong, Tạ An và Vương Thản Chi ngồi cùng xe phóng ra khỏi hẻm Ô Y, chuyển sang đường lớn, tiến về hoàng cung.

Trên đường chen chúc đầy người dân đang vui như phát cuồng, nhà nhà chăng đèn kết hoa, tiếng pháo nổ đinh tai, cảnh tượng hoan lạc khiến lòng Tạ An sinh cảm xúc, lúc này sự rạo rực vì chiến thắng đã dần lắng xuống, nỗi lo âu đối với tương lai đã nổi lên.

Trước trận thắng Phì Thủy, vì sự uy hiếp của Đê Tần cường bạo và tắc khẩu nơi biên cương không ngừng quấy nhiễu, dưới trùng trùng áp lực, quân dân Nam Tấn đoàn kết hơn bao giờ hết.

Nhưng hiện tại uy hiếp đã qua, đầu tiên là xuất hiện vấn đề có tiến hành bắc phạt hay không.

Tuy nhiên đây lại không phải là vấn đề quan trọng nhất, bối cảnh chính trị thay đổi, Tư Mã Diệu từ chỗ tín nhiệm và dựa dẫm vào Tạ An, chuyển thành nghi kỵ và xa lánh, lại tìm thiên phương bách kế tước đoạt quyền lực của ông.

Nếu Tạ An là người dã tâm, ông sẽ thiết pháp thừa cơ giành thêm nhiều quyền lực hơn, chỉ hận ông lại không phải loại người như vậy. Ông thích nhất là sống cuộc đời nhàn tản dã hạc, trong hoàn cảnh hiện nay, chỉ có một con đường: công thành thân thoái.

Từ nay về sau gia tộc chỉ còn dựa vào uy vọng của Tạ Huyền và Bắc Phủ binh trong tay y, ông chịu để Hoàn Huyền ngồi lên ngôi vị Đại tư mã, chính là để bảo đảm cho Tạ Huyền, khiến Tư Mã Diệu và Tư Mã Đạo Tử không dám khinh cử vọng động, để còn ngăn cản Hoàn Huyền. Điều này vị tất đã là phúc cho thần dân Nam Tấn, nhưng ông đâu còn chọn lựa khác.

Vương Thản Chi vừa tiếp thụ xong hoan nghênh của quần chúng trên đường, hạ rèm xuống, quay đầu lại thấy thần tình của Tạ An ngạc nhiên nói: "Ông có tâm sự gì?". Tạ An điềm đạm nói: "Quốc Bảo phải chăng đi lại rất thân mật với Tư Mã Đạo Tử?".

Khuôn mặt to tròn của Vương Thản Chi lộ vẻ bối rối: "Bọn họ chỉ là có cùng ý thích, nên rất hay qua lại. Ài! Quốc Bảo gần đây tâm tình không tốt, bất cứ lúc nào cũng có thể nổi nóng, ta đã nhiều lần giáo huấn, hai ngày sau hẳn sẽ thân tới chỗ ông thỉnh tội".

Tạ An nghĩ đến con gái, ngầm thở dài nói: "Nếu Sính Đình chịu theo hẳn trở về, ta tuyệt sẽ không can thiệp".

Vương Thản Chi nhẹ thở ra nói: "Quốc Bảo vẫn là một đứa trẻ, vốn u uất bất đắc chí, đầy hoài bão không thực hiện được".

Tạ An nghĩ ông lại còn quay ra trách ta, mà không tưởng được con ông bại hoại đến mức nào. Bất quá nghĩ cho kỹ hơn cũng chẳng nên lấy làm lạ làm sao ông ta bất mãn như thế. Sau chiến dịch Phì Thủy, Tạ gia chắc chắn có thể lưu danh sử sách, huống chi còn có Tạ Huyền. Như Vương gia lại không người kế nghiệp, từ sau Vương Đạo, Vương Đôn chỉ có ông ta là Vương Thản Chi còn có chút danh tiếng, tuy nhiên hào quang của nhà họ Vương hiện thời hoàn toàn bị Tạ gia che lấp. Vương Thản Chi nói lời oán thán là hợp lẽ thường thôi.

Các loại vấn đề và mâu thuẫn này trước trận Phì Thủy tuyệt đối chưa xuất hiện, như vậy thắng lợi Phì Thủy đã làm thay đổi hoàn toàn tâm lý người người Nam Tấn từ trên xuống dưới.

Tạ An hạ thấp giọng nói: "Ta sắp rời khỏi Kiến Khang".

Vương Thản Chi kinh hãi: "Chuyện gì?".

Mục quang Tạ An thấu qua rèm trúc nhìn dân chúng hỗn hởi chúc mừng lẫn nhau, yên lặng không nói.

Xe ngựa tiến vào hoàng thành, nhiệt náo vẫn không giảm.

Vương Thản Chi nói: "Hoàng thượng tất không chuẩn y, rốt cuộc là ông có chuyện gì vậy? Sao không nói ra để ta cùng chung lo lắng, ông phải biết ta luôn ủng hộ ông chứ". Tạ An gượng cười: "Ông cũng cần như ta minh bạch tâm ý Hoàng thượng, Tạ An này đã không còn giá trị để lợi dụng nữa rồi".

Vương Thản Chi phẫn nộ: "Ông ngàn vạn lần chớ tự làm tình hình rối lên, hiện tại Phù Kiên đại bại, phương bắc tất sẽ trở lại tình trạng chia năm bẻ bảy mới hỗn loạn, Hoàng thượng xưa nay luôn muốn thu phục bắc phương, thống nhất thiên hạ, hiện tại chính là thời điểm thích hợp nhất, Thản Chi nguyện sẽ đi theo ông".

Tạ An nghĩ thầm Tư Mã Diêu biết rõ không phải lúc mới đem việc đó ra nói chơi ngoài miệng, để tỏ ra oai phong một chút, nếu bảo ông ta ủng hộ việc bắc phạt, đối với ông ta mà nói, chẳng khác gì muốn ông ta mang nửa mảnh giang sơn đem đi đổi lấy một mái chèo của phường tuồng.

Tuy nhiên Vương Thản Chi hy vọng ông ở lại đích xác là chân tâm, bởi vì Vương Thản Chi không phải là người mang chí lớn, chỉ hy vọng mọi thứ như cũ, Vương, Tạ lưỡng gia có thể tiếp tục duy trì địa vị hiển hách nhất.

Nhìn sâu vào mắt y, ông nói: "Thắng lợi Phì Thủy đến quá đột ngột, chúng ta căn bản không chuẩn bị bắc phạt. Mà bất luận là thế lực hủ bại cầu an hay kẻ sĩ người Hán có nhận thức và chí khí, đều hiểu rằng bắc phạt khó khăn trùng trùng. Hồ nhân phương bắc chỉ cần cắt đứt vận chuyển đường thủy của ta, lập tức đánh vào nhược điểm trí mệnh của quân ta, lương thảo không tiếp tế được nữa. Mà người Hán ở phương bắc khi trước không kịp nam độ, chịu thống trị lâu dài của người Hồ, ý thức dân tộc và quan hệ với Hồ tộc dần dần mờ nhạt, cũng không mấy hứng thú với việc chúng ta chinh phạt miền bắc. Nói cho cùng, sự tồn tại

của Biên Hoang đã khiến Phù Kiên đại bại trận này, cũng sẽ khiến công cuộc bắc phạt của ta khó mà thành sự. Tự cổ đến nay, chưa bao giờ xuất hiện tình huống kỳ quái như vậy". Vương Thản Chi vội nói: "Chuyện bắc phạt có thể tính kế lâu dài, ông đâu cần phải vội vã từ quan quy ẩn như vậy".

Tạ An ung dung nói: "Ông lo là ta vào cung lập tức xin từ chức sao?". Vương Thản Chi gật gật đầu: "Hoàng thượng sẽ cho rằng ông cậy công làm phách, lấy thoái để tiến, như vậy không hay".

Tạ An cười nụ: "Yên tâm đi! Ta sẽ đợi đến khi mọi sự đâu ra đấy, tình hình Phù Kiên thật rõ ràng, mới rời khỏi chức vụ, khi đó hoặc ta chưa cần rời Kiến Khang, Hoàng thượng đã có an bài rồi".

"Phanh! Phanh! Phanh!".

Một tràng pháo dồn dập nổ vang bên ngoài cổng Đại tư mã phủ, trong không khí hoan hỉ nồng nhiệt, xe ngựa tiến vào hoàng cung.

oOo

Phù Kiên kinh hãi dừng ngựa, ngẩng người nhìn phía xa xa, một vầng khói đậm đặc vừa bùng lên đang cuộn cuộn bốc cao, ẩn hiện ánh hỏa quang.

Khất Phục Quốc Nhân, Lữ Quang cùng kìm ngựa, ai nấy đều mặt tái như gà cắt tiết. Chiến mã hí vang, lại thêm mấy con chịu đựng không nổi, kiệt sức ngã lăn ra. Lữ Quang nói: "Biên Hoang Tập bốc cháy!".

Khất Phục Quốc Nhân hít một hơi chân khí, nói: "Không thể có khả năng ấy! Thủy sư của nam phương không thể nhanh đến thế được, thuyền đi ngược nước, nhanh nhất sáng mai mới có thể đến được Biên Hoang Tập".

Lữ Quang nói: "Cho rằng đến được Biên Hoang Tập, với kinh nghiệm phong phú của Diêu đại tướng quân, sao để quân nam dễ dàng đắc thủ?".

Phù Kiên giống như chợt già đi hàng chục tuổi, mặt không còn chút huyết sắc nào, lẩm bẩm: "Phản rồi! Phản rồi!".

Đám Khất Phục Quốc Nhân nhìn nhau, không ai lên tiếng. Trước mắt khả năng duy nhất là Diêu Trường phản bội Đề Tồn, tự động phóng hỏa đốt doanh trại, rút lui về phương bắc.

Bỗng nhiên từ phía tây nam truyền lại tiếng vó câu dồn dập, ước tính có tới hàng ngàn người.

Mọi người lại một lần nữa biến đổi sắc mặt, lần này đúng là trước mặt không có đường đi, phía sau truy binh đuổi tới, chẳng lẽ Đề Tồn sụp đổ như thế sao?".

37. Đan Kiếp Chi Nạn

Những biến hóa trong người Yến Phi không như yêu nữ Thanh Thị dự liệu là bị lạnh cứng tới mức mất hết cảm giác. Chỉ là thần trí đã mấp mé bên bờ tử vong.

Trong lúc chàng ngã ngựa ra đằng sau, luồng chân khí của Tiêu Dao để quân từ trước đến giờ bị ức chế lập tức như ngựa hoang tuốt cương từ chỗ ẩn phục phóng vọt ra, hai luồng chân khí cũ và mới tương xung gặp nhau, lập tức biến kinh mạch toàn thân chàng thành bãi chiến trường, không ngừng công kích tranh đoạt, thống khổ đến mức một hán tử kiên cường như Yến Phi cũng chịu đựng không nổi, tựa như băng tuyết đã biến thành ngàn vạn mũi dao sắc nhọn bé tí cắt sâu vào kinh mạch và lục phủ ngũ tạng, nếu như không phải miệng không nói được, hẳn đã gào rú điên cuồng rồi, nhưng phải chịu "băng hình" đau đớn đến mức toàn thân run lên bần bật.

Toàn bộ giác quan đều mất tác dụng, mắt không nhìn được, tai không nghe được, giống như đắm đầu vào một chỗ hư vô không có bất cứ thứ gì, không biết thân đang ở nơi đâu? Cuối cùng là đã phát sinh chuyện gì? Bầu bạn với chàng là từng cơn từng cơn đau đớn và thống khổ mỗi lúc lại càng thêm mãnh liệt.

Chính tại nơi sâu thẳm của nỗi đau, hốt nhiên xuất hiện một điểm ấm nóng, tuy vẫn đau đến muốn chết, sẵn sàng chết đi để được thoát ly bể khổ, nhưng thần trí đã dần dần trở nên sáng sủa hơn, ngấm ngấm cảm thấy tia ấm áp xuất phát từ vị trí chính giữa tâm tạng, từ từ đổ vào tâm mạch.

Tình huống này giống như từ thế giới gió tuyết lạnh lẽo sắp sửa làm đông cứng người lại, hốt nhiên có một đám tàn lửa, khói lửa không ngừng tăng cường sinh nhiệt. Yến Phi tuyệt xứ phùng sinh, không hơi đâu tìm hiểu vì đâu xuất hiện tình thế đặc dị này, chỉ tận lực quên đi nỗi đau cắt da xẻ thịt, cố sống cố chết bám lấy cái điểm ấm áp đó. Cảm giác nóng ấm dần dần tăng lên, đi qua tâm mạch hướng về Nhậm Đốc nhị mạch, cứ thế mà đi, đau đớn phẳng phất như đang dần rời bỏ chàng.

Điều ấy không nói lên rằng chàng từ lạnh chuyển sang nóng, mà là chàng không còn hoàn toàn không thể dụng lực nữa, Nhậm Đốc hai mạch vẫn bị hàn độc chiếm cứ, nhưng chàng đã có thể khống chế một phần nào. Các giác quan dần hồi phục, bắt đầu cảm giác

thấy sự tồn tại của thân thể và tứ chi, nhưng nếu muốn bò dậy chạy trốn, còn xa mới làm được.

Chợt động tâm, nghĩ đến bản thân đang âm dương sai lệch, trái lại lại tạm nhờ vào luồng chân khí hàn độc Nhậm Dao trút vào trước mà bảo trì tính mệnh, cái gọi là âm cấp dương sinh, dương cấp âm sinh. Hai luồng chân khí chí âm chí hàn giao kích, vật cấp tất phản, sinh ra khí dương nóng ấm. Thêm vào Nhật Nguyệt

Lệ Thiên đại pháp luôn ưa chuộng đường lối âm dương tương hỗ, bản thân đã bị lạnh đến cực điểm sinh ra nóng ấm coi như điều kiện tiên quyết, cơ duyên xảo hợp mới không bị chết.

Nhưng trong lòng Yến Phi không hề có chút mừng vui, chàng là đại hành gia trên phương diện này, từ tình hình bên trong thân thể đã sớm dự kiến được kết quả.

Nguồn năng lượng nhiệt hỏa ấy chỉ có thể bảo mệnh chàng trong một đoạn thời gian, kinh mạch chàng đã bị tổn thương quá nặng, chàng chẳng những mất đi hoàn toàn võ công, mà còn biến thành một phế nhân bại liệt, vĩnh viễn không thể bằng lực đạo của bản thân đứng dậy nổi. Mà luồng chân khí mỏng manh âm cực dương sinh này chỉ khiến chàng chịu tội sống nhiều hơn, nếu Thanh Thị yêu nữ quay trở lại coi thi thể, thấy chàng vẫn chưa chết, không biết sẽ còn có những biện pháp gì để hành hạ chàng nữa.

không biết đến đâu mà kể.

Nhiệt lực tựa hồ không ngừng kịch liệt gia tăng, bên trong bình tựa hồ có một thứ lực lượng phát ra muốn làm bật tung nắp đây, cực kỳ quái dị.

Ba người trong chùa tuy vẫn đang đối thoại, nhưng không có tới nửa câu lọt vào tai chàng, toàn tâm dùng hai ngón tay giúp Đan kiếp trong bình cố sức tháo bỏ nắp bình. "Bốc" một tiếng, nắp bình vọt lên cao, ngay sát cánh mũi chàng, tiếp đó một luồng nhiệt khí cường liệt đến mức nghẹt thở ập vào mặt.

Sự thực Yến Phi đã như ngọn đèn khô dầu, dầu dấm do dự, chẳng quản gì nữa dùng hết sức tàn đem Đan kiếp trong bình đổ ọc vào miệng.

"Keng!"

Bình đồng trước tiên rơi xuống ngực chàng, rồi văng xuống đất, đồng và đá va vào nhau phát ra âm thanh.

Âm thanh của Giang Lăng Hư quát lên: "Thì ra Nhậm giáo chủ giá lâm, chẳng trách hai người này có chỗ dựa không sợ hãi gì, thứ cho Giang mỗ không rảnh bồi tiếp".

Yến Phi thầm kêu lăm, tuy nhiên chẳng thể có phản ứng gì, chàng không cảm thấy có đan hoàn nào, chỉ có một luồng hỏa nhiệt trôi tuột vào miệng, rồi như có hàng trăm hàng ngàn cột lửa khuếch tán ra toàn thân, khắp người hàn nhiệt giao kích, cái cảm giác khó chịu này mà đem những thống khổ vừa rồi ra so sánh thực không đáng kể gì.

"Oanh!"

Nóng lạnh bốc cao cực điểm, thân thể tựa như núi lửa phụt lên đồng thời với băng tuyết đổ sụp, lập tức mất nổ đom đóm, chẳng biết sao lại không hôn mê, những luồng khí nóng lạnh lấy chàng làm trung tâm tổng ra ngoài như gió bão, cây cối xung quanh bật rễ, cái bình đồng nhỏ và nắp bình cũng bị cuốn ra xa.

Bỗng nhiên toàn thân khi hàn khi nhiệt, bất luận lửa thiêu hay giá buốt đều như muốn ngay lập tức đẩy chàng vào tình trạng tê liệt.

Một khắc sau, Yến Phi mới phát giác đã từ dưới đất bắn vọt lên, thân thể chàng không chịu để ý chí kiểm soát, rú lên một tiếng, ngay tức khắc vọt chạy cuồn cuộn, giống như đã phát điên.

Phút chốc đã chạy xa tít tắp, so với ngựa phi còn nhanh hơn.

38. Hỏa Băng Di Tượng

Kinh Châu, Giang Lăng, phủ thứ sử.

Hoàn Huyền lưng đeo Đoạn Ngọc Hàn, vận y phục võ sĩ, đang tiếp đãi Giang Hải Lưu vừa chạy trốn chết từ Kiến Khang về, hai người trải chiếu ngồi trên mặt đất, Giang Hải Lưu tường thuật tỉ mỉ tình hình Kiến Khang.

Tin chiến thắng Phì Thủy truyền tới Giang Lăng cách đây một canh giờ, khiến toàn thành rung động, Hoàn Huyền lập tức hạ lệnh cho thủ hạ chư tướng tập kết binh lực, chuẩn bị hôm sau xuất quân, một phen khô phục đất đai bị mất ở phía bắc.

Nghe đến đoạn Tạ An gật đầu đồng ý để mình kế thừa ngôi vị Đại tư mã, Hoàn Huyền ngậm thở phào, mỉm cười nói: "Ông ta là người hiểu biết mà".

Lại quay qua Giang Hải Lưu nói: "Hải Lưu người vì chuyện này mà bồn tẩu vất vả, Hoàn Huyền ta hết sức cảm kích, tuyệt sẽ không quên".

Giang Hải Lưu khẽ cười nói: "Nam quận công... úi, phải là Đại tư mã, đối với Giang Hải Lưu ta luôn ủng hộ, hiện giờ có cơ hội vì Đại tư mã tận tâm, ta sao có thể không tận tâm tận lực".

Hoàn Huyền vui mừng nói: "Hoàn gia chúng ta xưa nay không hề coi Hải Lưu người như người ngoài, chỉ cần ta ngày nào còn nắm quyền, có thể bảo đảm Đại Giang bang tiếp tục phát triển, chúng ta họa phúc

cùng hưởng. Được! Tà An bức người cắt đứt giao dịch với Tôn Ân, người nghĩ sao? Không cần cố kỵ gì, cái gì cũng có thể nói ra”.

Giang Hải Lưu ủ rũ nói: ”Nói thực thì chỉ thị của An công khiến ta vô cùng khó xử. Đối với Tôn Ân ta không có chút hảo cảm nào, bất quá hắn khống chế phần lớn việc mua bán muối ở vùng duyên hải, trước nay không phải nạp thuế muối nên hết sức tiện lợi, đối với tài lực của bốn bang là rất quan trọng. Đây lại không phải là nguyên nhân tối trọng yếu, mà nếu để Tôn Ân câu kết với Nhiếp Thiên Hoàn, thì đối với Đại Giang bang tổn hại mới thực là không thể kể hết”.

Hoàn Huyền hừ lạnh một tiếng, lầm bầm: ”Nhiếp Thiên Hoàn!”, rồi nhìn xoáy vào Giang Hải Lưu nói: ”Người định làm thế nào với lời cảnh cáo của ông ta?”.

Giang Hải Lưu trầm ngâm một lúc, thở dài: ”An công nói rằng nếu đánh lui Phù Kiên, sẽ thừa thế thu thập Tôn Ân, nói thực ra ta vô cùng tôn trọng An công, lão nhân gia đã nói ra lời, ta rất khó có thể làm ngược với tâm ý của người. Hơn nữa trong bốn bang trên dưới đều coi người như thần minh, chúng ta không thể nào công khai đối địch với ông ta, chỉ có thể tìm biện pháp khác”.

Tiếp đó nói giọng thăm dò: ”Đương nhiên phải coi ý định của Đại tư mã”.

Hoàn Huyền trầm giọng nói: ”Đối với Tà An ta cũng phần nào tôn kính, Hải Lưu làm vậy cũng hợp tình hợp lý, ta vừa mới đăng vị Đại tư mã, còn cần một thời gian củng cố lòng tin của quân dân Kinh Châu, may sao cơ hội đang có trước mắt, chờ đến khi ta thu lại Tương Dương và hơn mười tòa thành, lập tức huy động quân mã vào Ba Thục, đoạt lấy Mạc Trung, bắc hiệp Quan Trung, xóa bỏ họa căn phía tây từ Lỵ Châu”.

Giang Hải Lưu ngẫm thử phào, hắn hiện tại sợ nhất là Hoàn Huyền bắt hắn công nhiên đối kháng với Tà An, để Tà An phẫn nộ, Đại Giang bang của hắn chắc chắn gặp phải tai ương. Tà Huyền với uy thế đánh bại trăm vạn quân Phù Kiên, bây giờ ai dám cùng ông ta tranh phong? Cho dù mạnh như Hoàn Huyền, cũng không dám phô trương tài năng, phải chĩa mũi dùi về phía Xuyên Thục.

Gật đầu nói: ”Có chỉ thị này của Đại tư mã, Hải Lưu minh bạch rồi!”.

Hoàn Huyền trong bụng đã có tính toán nói: ”Chú cháu Tà An càng thêm phong quang, huynh đệ Tư Mã Diệu đối với ông ta càng thêm đồ kỵ, những ngày huy hoàng của bọn họ không còn được mấy nữa, chúng ta trước hãy củng cố Kinh Châu vững mạnh, sau đó yên tâm chờ thời”.

Giang Hải Lưu nói: ”Bất quá nếu để quá lâu, để Nhiếp Thiên Hoàn lớn mạnh, trở thành uy hiếp Kinh Châu ở mặt sau, đối với chúng ta sẽ hết sức bất lợi”.

Hoàn Huyền cười nhẹ: ”Xưa kia chúng ta vì ứng phó bắc phương uy hiếp, lo lắng ngược xuôi, mới không rảnh tay nhìn đến phương nam một dải lưỡng hồ, để cho Nhiếp Thiên Hoàn xưng vương xưng bá, đến mức không thềm để Hoàn gia chúng ta trong mắt”. Tiếp đó song mục lóe lên dữ dội, lạnh lùng nói: ”Kể nào dám đối đầu với Hoàn gia ta, ta sẽ khiến cho hắn phải hối hận đã sinh ra trên đời. Đối với Lương Hồ bang, ta đã có kế hoạch chu toàn, đâu có để Nhiếp Thiên Hoàn đắc ý nhất thời cũng có sao?”.

Giang Hải Lưu chợt nghe lòng lạnh buốt, hắn rất quen thuộc với tác phong và thủ đoạn hành sự của Hoàn Huyền, trước kia mọi sự đều phải nghe lời Hoàn Xung, cố nhiên không thể không kèm nén bản thân. Hiện tại Hoàn Xung đã mất rồi, quân chính đại quyền Kinh Châu đã rơi vào tay y, tính cách nghịch ngợm giả vờ liền bộc lộ không còn cố kỵ gì. Lời này tuy là nhằm vào Nhiếp Thiên Hoàn, nhưng mà cũng là để cảnh cáo bản thân mình không được có dị tâm.

Hoàn Huyền lại quay sang nhìn hắn, nét mặt đã trở lại bình thường, nhạt giọng nói: ”Tà An lần đó gọi người tới Tần Hoài lâu, chỉ để thuận tiện cảnh cáo người một câu, mục đích chân chính là Di Lặc giáo có đúng không?”.

Giang Hải Lưu chỉ biết gật đầu.

Hoàn Huyền ung dung nói: ”Để ta khuyên người một câu, các người mua bán làm ăn, tốt nhất đừng tùy tiện đắc tội với ai, làm sao mà mọi phía chu toàn, mới có thể mở mang bốn phía. Nói cho cùng Kiến Khang vẫn là thiên hạ của huynh đệ Tư Mã Diệu, ngày nào ta còn chưa gạt đầu, Tà Huyền dù có Bắc Phủ binh trong tay cũng không dám tạo phản”.

Giang Hải Lưu nhíu mày: "Ý của Đại tư mã..."

Hoàn Huyền cắt lời hắn: "Ta hy vọng ngươi hiểu rõ cái đạo minh triết bảo thân, đừng để bị lời cuốn vào cuộc đấu giữa Tạ An và huynh đệ Hoàng thượng. Nếu không một khi Tạ An thất thế sẽ đến lượt ngươi thất thế, ta với Tạ Huyền đều là nước xa không cứu được lửa gần, rất khó bảo vệ nghề nghiệp của ngươi ở Kiến Khang. Tư Mã Đạo Tử gian tặc chỉ cần chỉ thị cho Vương Quốc Bảo làm khó ngươi, đủ để ngươi ăn không ngon ngủ không yên, điều ta muốn nói chỉ là thế thôi, còn lại do ngươi tùy tiện châm chước mà làm".

Trái tim Giang Hải Lưu chìm hẳn xuống, hiểu rõ bây giờ không còn là thời gian cùng Tạ An và Hoàn Xung giao hảo mọi người cùng vui nữa, mà đã đến lúc phải xác định rõ lập trường.

Hoàn Huyền tuy chỉ nói sơ sơ, nhưng đằng sau lại chứa đựng một lời cảnh cáo nghiêm trọng.

Gượng cười nói: "Hải Lưu minh bạch rồi!".

oOo

Nhậm Dao, Thanh Thị và Mạn Diêu ba người đứng ở chỗ vừa này Yến Phi còn nằm đó, không dám tin vào cảnh tượng kỳ dị đáng kinh ngạc trước mắt.

Mặt đất một vùng cháy đen, giống như bị một trận hỏa thiêu ghê gớm, hoặc như bị sấm sét từ trên trời giáng xuống, cả một khuôn viên chừng một trượng, một ngọn cỏ không còn, đất đá ám khói, mà còn ghê người hơn là phía ngoài vùng đất bị thiêu rụi này bất luận là cây cỏ bùn đất gì đều đóng băng trắng xóa, giống như một giải băng bán kính nửa trượng vây xung quanh một vùng đất cháy xém.

Ba người chẳng những chưa bao giờ thấy qua cảnh tượng kỳ dị đáng sợ như thế, cũng chưa từng liên tưởng đến, đương nhiên không cách nào suy đoán được thật ra đã phát sinh chuyện gì.

Thanh Thị hoa dung ảm đạm ngón tay chỉ vào trung tâm miếng đất cháy xém nói: "Yến Phi vừa này là nằm ở chỗ đó".

Nhậm Dao nhìn về phía tây nam, có một mảnh rừng tùng um tùm rậm rạp, hiện tại lại xuất hiện một khoảng hở đủ một người chui lọt, cành rơi lá rụng, hiển nhiên bị người dùng khí công cực kỳ lợi hại đánh vào, kỳ lạ là trên mặt đất không thấy có dấu chân nào.

Mạn Diêu hít một hơi chân khí nói: "Chẳng lẽ Yến Phi vì chết quá thảm hóa thành lệ quỷ?".

Thanh Thị run giọng nói: "Đừng dọa ta!" Thầm nghĩ nếu Yến Phi biến thành quỷ đòi mạng, chắc chắn người đầu tiên hắn không chịu bỏ qua chính là bản thân mình. Trong ba người, Nhậm Dao bình tĩnh nhất, nhìn Thanh Thị nói: "Ngươi khẳng định hắn đã trúng phải Tiêu Dao khí của ngươi chứ?".

Thanh Thị vẫn còn kinh hồn bất định nói: "Muội lại không dám khẳng định". Nhậm Dao thở dài: "Tên này đúng là thần bí khôn lường, nếu không phải vì hắn gây tiếng động, Giang lão yêu lần này khó tránh được kiếp số".

Nguyên y trúng thương chuồn khỏi Trữ gia trấn, tìm nơi yên tĩnh trị thương, sau khi hồi phục lại toàn tốc đuổi theo xa đội, lại còn tới trước Yến Phi, đến lúc phát giác xa đội bị tập kích, theo ám ký Mạn Diêu lưu lại tìm được thị, sai thị phóng hỏa tiến tín hiệu dụ Giang Lăng Hư đến, muốn bằng lực lượng ba người đột kích Giang Lăng Hư, lại bị Yến Phi thần xui quỷ khiến phá hoại kế hoạch, dọa Giang Lăng Hư chạy mất. Ba người bèn tìm Yến Phi trút hận, nào ngờ tìm tới lại thấy cảnh tượng này.

Nhậm Dao coi tình thế quyết định: "Thanh Thị người phụ trách hộ tống Mạn Diêu đi Kiến Khang, ta phụ trách việc truy sát Yến Phi, dù hắn có hóa thành lệ quỷ ta cũng có biện pháp khiến cho hắn vĩnh viễn không thể siêu sinh".

oOo

Tư Mã Đạo Tử nổi giận đùng đùng trở về vương phủ, đi theo y từ nội cung về còn có hai kẻ tâm phúc Vương Quốc Bảo và Cô Thiên Thu.

Ba người vào thẳng nội đường, chia chủ khách ngồi xuống.

Tư Mã Đạo Tử vỗ một chưởng vào chiếc ghế nhỏ bên cạnh, giận dữ nói: "Chiến tranh còn chưa có kết quả tối hậu, hoàng huynh việc gì mà phải vội vã không chờ được đã phong cho Tạ An cái gì đấy Lư Lăng quận công, Tạ Huyền làm Khang Lạc huyện công, Tạ Thạch làm Nam Khang huyện công, Tạ Diễm làm Vọng Tế huyện công, một nhà tứ công, đương thế không ai bằng. Nếu như Phù Kiên dùng đại quân Biên Hoang Tập phản kích, lại vượt Hoài Thủy, Tạ An cũng không giữ nổi nửa mảnh giang san cho hoàng huynh, chẳng lẽ hoàng huynh lại phải vội vàng đoạt lại những thứ phong thưởng này sao. Ài! Tác phong làm việc của hoàng huynh thật khiến người ta khó hiểu".

Vương Quốc Bảo nhíu mày nói: "Theo đạo lý thì Hoàng thượng phải hiểu Tạ An được sủng ái sinh kiêu ngạo chút, rõ ràng vừa mới sai thủ hạ khinh rẻ ăn hiếp Nguyên Hiến công tử, nên có sự dè phòng mới đúng".

Tư Mã Đạo Tử không tức giận mà nói: "Chuyện này không cần phải nói, ông ấy trước đó gặp Tạ An tự đã chuyển lời cảnh cáo ta, nói ta cần quản giáo nhi tử cho tốt, khiến ông ấy bực mình gần chết".

Cô Thiên Thu nói giọng the thé: "Vương gia xin chớ giận, Hoàng thượng vì chiến thắng Phù Thủy tới quá đột ngột, đạt được lại không dễ chút nào, cho nên tâm tình hưng phấn, mừng vui lộ ra ngoài, cho nên mới sinh lòng cảm kích đối với Tạ An. Một khi nhiệt tình đối với chiến thắng giảm đi, không thể không trở lại với đủ loại vấn đề hiện thực, đến khi đó lời vương gia nói ra nhất định Hoàng thượng sẽ nghe hết".

Tư Mã Đạo Tử hồi phục về lạnh lùng, trầm ngâm nói: "Thánh dụ phê văn của Hoàn Huyền để cho Hoàn Huyền kể thừa Đại tư mã đã gửi đi rồi, Tạ Huyền và Hoàn Huyền lâu nay bất hòa, làm sao Tạ An trong chuyện này lại làm ngược lại ủng hộ Hoàn Huyền, khiến mọi người nghĩ đến nát óc cũng không hiểu. Cho dù sợ Hoàn Huyền khởi binh làm loạn, hoàn toàn có thể kéo dài sự việc, đợi đến khi với Phù Kiên thắng phụ phân minh mới nghĩ biện pháp, các người nghĩ thế nào về chuyện này?".

Vương Quốc Bảo song mục lóe thần sắc đổ kỵ, lưỡng Huyền bất hòa là chuyện ở Giang Nam ai nấy đều biết, còn quan hệ giữa Tạ An và Hoàn Huyền càng thêm căng thẳng, hai người từng lời qua tiếng lại trong một trường yến hội, khơi lên một trận nhiệt náo không hay ho gì.

Gật đầu nói: "Tạ An với tác phong xưa nay luôn bênh vực điều sai trái của mình, lý ra phải đợi đánh lui Phù Kiên xong, đưa Tạ Huyền lên ngôi vị Đại tư mã, đến lúc ấy Tạ gia càng có thể muốn làm mưa làm gió gì thì làm".

Cô Thiên Thu cười gian xảo: "Theo ta thấy Tạ An muốn tỏ rõ lập trường với Hoàng thượng, ngầm báo rằng ông ta không hề tham tâm đối với quyền lực, Tạ gia của ông ta không thêm gì cái chức Đại tư mã".

Tư Mã Đạo Tử hừ lạnh: "Như vậy cũng có thể ông ta dùng kế sách lấy thoái để tiến".

Cô Thiên Thu cười âm u: "Tạ An thâm mưu viễn虑, có ý tưởng này tuyệt không có gì lạ, tuy nhiên ông ta lại có một khuyết điểm lớn, nếu chúng ta biết cách lợi dụng, có thể dễ dàng lật đổ ông ta".

Cô Thiên Thu trong đám thủ hạ tâm phúc của Tư Mã Đạo Tử là người túc trí đa mưu nhất, đầy bụng gian xảo. Tư Mã Đạo Tử nghe nói, mừng rỡ nói: "Sao còn chưa nói cho ta nghe!".

Cô Thiên Thu cố ý ngập ngừng: "Khuyết điểm của Tạ An là ông ta có thói xấu của đám danh sĩ Giang Tả, muốn truy cầu tinh thần tiêu dao tự tại, tự do phóng túng, không ngừng hoài niệm phương thức sinh hoạt cái thời thoái ẩn Đông Sơn ngày xưa. Chỉ cần chúng ta có cách đả kích ông ta một cú nặng nề, là dễ dàng khơi lên ý niệm thoái ẩn ở ông ta, lúc đó chỉ cần Hoàng thượng không mời ông ta ở lại nữa, chắc chắn ông ta chán nản mọi chuyện. Đến khi đó Kiến Khang coi như là thiên hạ của vương gia, người muốn đối phó ai thì đối phó, kẻ nào dám phản đối?".

Tư Mã Đạo Tử nhần mặt nói: "Trong không khí hiện giờ, chúng ta nếu khinh cử vọng động, sẽ khiến hoàng huynh không vui, đến lúc đó kẻ mang tội không phải là ta sao?".

Cô Thiên Thu đã tính toán sẵn: "Chỉ cần ta lập mưu xong mới hành động, khiến Tạ An không tìm ra cái gì có liên quan với chúng ta, tuy ông ta biết rõ có dính dáng đến chúng ta, nhưng vô phương chứng minh, kỳ diệu nhất là chuyện này đối với Hoàng thượng mà nói chẳng đi đến đâu cả, khiến cho Tạ An tiến đã không được, chỉ còn cách buồn đau xin rút thôi".

Vương Quốc Bảo nói: "Cô đại nhân đừng có úp mở nữa có được không? Có gì cứ nói phăng ra đi, coi xem có thể làm được hay không".

Cô Thiên Thu nhạt giọng nói: "Giết Tổng Bi Phong!".

Tư Mã Đạo Tử và Vương Quốc Bảo hai người trợn mắt nhìn nhau, Tổng Bi Phong là tùy bộc thân cận của Tạ An, giết hẳn coi như trực tiếp vuốt râu hùm, hậu quả khó lường.

Vương Quốc Bảo lắc đầu nói: "Hoàng thượng vừa trách mắng vương gia, bắt vương gia quản giáo Nguyên Hiễn công tử, ngoảnh đi ngoảnh lại chúng ta đã đi giết Tổng Bi Phong, vương gia biết nói năng với Hoàng thượng ra sao đây?".

Cô Thiên Thu nói: "Điểm tể nhị chính là ở đây, bản thân Tổng Bi Phong là nhân vật chẳng ra đâu vào đâu cả, nhưng đối với Tạ An lại có ý nghĩa trọng đại. Người của chúng ta hoàn toàn nằm ngoài chuyện này, an bài cho kẻ khác xuất thủ, lại bố trí thành cục diện giang hồ quyết đấu công bình, như vậy Hoàng thượng làm sao trách tội vương gia được, Tạ An thì giống như người cầm đuốt hoàng liên, có đáng cũng chỉ mình biết thôi".

Tư Mã Đạo Tử thở dài một hơi, nói: "Tổng Bi Phong tuy thân phận thấp kém, nhưng kiếm pháp thuộc hạng nhất, ngoảnh đầu nhìn lại Kiến Khang, ngoài ta và Quốc Bảo ra, chỉ e không ai là địch thủ của hắn. Nếu muốn giết hẳn, tất phải dùng biện pháp vây công phục kích".

Vương Quốc Bảo cũng gật đầu: "Cho dù có người như thế, nếu dám giết chết Tổng Bi Phong, không cần nói đến Tạ An, Hoàng thượng chắc chắn sẽ không tha cho hắn". Cô Thiên Thu vui vẻ nói: "Vậy thì để ta thỉnh xuất một người mà Hoàng thượng cũng không dám giáng tội, mà võ công lại cao hơn Tổng Bi Phong thì sao?".

Tư Mã Đạo Tử giật mình: "Tiểu Hoạt Di Lặc!".

Cô Thiên Thu chậm chậm gật đầu nói: "Ngày mai Trúc Lô Âm sẽ lên đường nghênh đón Trúc Bất Quy đại sư của chúng ta, người này võ công chỉ xếp sau Đại Hoạt Di Lặc, so với ni Huệ Huy cũng xấp xỉ, với công phu của lão nhân gia người, chỉ cần đáp ứng xuất thủ, Tổng Bi Phong tất chết".

Vương Quốc Bảo phần khởi nói: "Chính xác là một kế hoạch toàn vẹn, chỉ cần chúng ta sắp xếp cục diện khéo léo, giả trang thành Tổng Bi Phong kẻ tội Tiểu Hoạt Di Lặc, Tạ An cũng không thể có lời nào mà nói".

Tư Mã Đạo Tử vẫn còn do dự.

Cô Thiên Thu khua lưỡi động viên: "Kế này vạn vô nhất thất, cộng thêm chúng ta lập tức xui mỵ nhân tuyệt sắc bên mình Hoàng thượng kể lể Tạ An đúng là công cao lấn chủ, tất có thể làm vương gia toại nguyện".

Vương Quốc Bảo không hiểu rõ: "Cái gì tuyệt sắc mỹ nhân?".

Hai người kia không lý gì đến hắn, Tư Mã Đạo Tử nhìn Cô Thiên Thu nói: "Thiên Thu suy nghĩ chu toàn, kế này xác thực có thể tiến hành. Bất quá nếu Tổng Bi Phong bị giết, sẽ kinh động toàn thể Tạ gia, Tạ Huyền nắm chặt binh quyền Bắc Phủ quân, nếu đem chuyện này làm lớn ra, đại kế của chúng ta dẫn tiến tân giáo có khả năng giữa đường đứt gánh, mà Bất Quy đại sư có thể không còn đường quy hồi bắc phương, chúng ta sẽ ăn nói làm sao với Đại Hoạt Di Lặc?".

Cô Thiên Thu ung dung giải thích: "Tạ An đưa Hoàn Huyền lên vị trí Đại tư mã, thực là xe dây tự trói, có Hoàn Huyền kèm chế Tạ Huyền, y dù có Bắc Phủ binh trong tay, cũng không dám vọng động. Quan trọng hơn là tâm trạng chán nản của Tạ An, nếu phát sinh chuyện này, Hoàng thượng lại dung túng Bất Quy đại sư, tôi dám khẳng định là Tạ An chỉ còn một đường cáo thoái, tuyệt không có khả năng thứ hai".

"Phanh!" Tư Mã Đạo Tử vỗ một chưởng lên mặt ghế, lạnh lùng nói to: "Cứ thế mà làm!".

oOo

Tạ An giữa buổi yến tiệc trong cung cáo lui, Tư Mã Diệu mừng vì không có ông bên cạnh giám thị càng có thể phóng lạng hình hài, lập tức ứng chuẩn.

Tạ An trước tiên tiễn Vương Thản Chi về Vương phủ, lúc này toàn bộ con đường hẻm Ô Y đã bị không khí hoan lạc bao trùm, các hộ hào môn giăng đèn kết hoa, mọi nhà đều mở toang cửa lớn, chẳng những để cho khách nhân vào ra thoải mái, mà còn lo cả danh tửu mỹ thực, dù đã quá canh hai, nhưng không ai chịu

ngoan ngoãn về nhà đi ngủ, đặc biệt là đám người trẻ tuổi, nam thì mũ áo kỳ dị, nữ thì trang điểm lộng lẫy, tụ thành đàn thành lũ đi lại như thoi đưa giữa các phủ, vui đùa thoải mái trên đường phố, thật hết sức náo nhiệt.

Lại thêm tiếng trống tiếng nhạc vang lừng từ những ngôi nhà lớn, ca vũ bất tuyệt, so với trước đó người người lo lắng, nhà nhà cửa đóng then cài, đến cuối ngày tình trạng ngược lại thật sự cuồng nhiệt, cho dù có ai trải qua hai cảnh này cũng khó lòng tưởng tượng được.

Xe ngựa của Tạ An đến đâu, người người hò hét vỗ tay, một lũ tiểu hài đuổi theo đằng sau xe, không có nơi nào không được hoan nghênh nhiệt liệt.

Bất quá ra vào hẻm Ô Y vẫn do vệ binh canh giữ, chỉ để cho cao môn tử đệ ra vào, nhân sĩ hàn môn nhất luật nghiêm cấm tiến vào, phân biệt rõ ràng.

Nhiệt náo trong Tạ phủ từng bừng chưa từng thấy, gồm có con cháu Tạ An các đời hơn trăm người, tất cả tụ tập ở đại quảng trường trước phủ xem pháo hoa, trước cổng treo hàng trăm đèn hoa, cộng thêm hàng trăm người tiến vào trong phủ để chúc mừng Tạ An biểu lộ cảm kích, chen chúc nhau trong quảng trường đến nước chảy không lọt.

Vừa tiến vào cổng phủ, lập tức bùng lên tiếng hò hét, không ngừng hô to "An công", người nào người nấy tranh nhau nhìn ngắm phong thái của vị đại công thần vừa thắng trận này.

Tâm tình Tạ An lại rất nặng nề, Tư Mã Đạo Tử giữa đường phát tay áo bỏ đi, là triệu chứng hết sức không hay.

Tại thời khắc này, Tạ gia uy phong đã lên đến cực điểm, có thể bao quát toàn bộ kết cục của tất cả quyền thần trong chính quyền Giang Tả, không lập công lại tốt hơn lập công, lập công nhỏ tốt hơn lập công to, nhưng khi Phù Kiên nam lai, ông không có chọn lựa nào, lập nên đại công, lại là đại công hiển hách từ cổ chí kim chưa từng có.

Hậu quả đúng là không dám tưởng tượng.

Tạ An sau khi rời Đông Sơn ra làm quan, những gì phong lưu tiêu sái, thảnh thơi lơi lạc của một thời quá khứ sống ẩn dật đã không thể trở lại, bề ngoài phóng đạt tiêu dao, bên trong trái tim sâu thẳm lại chứa đầy tình cảm đau buồn về thời thế, lại phải chịu đựng trọng trách tinh thần chèo chống trong cả một thời kỳ lâu dài nội loạn ngoại hoạn, chém giết chết chóc. Tại thời khắc này, niềm vui chiến thắng cuồng nhiệt cùng nỗi lo lắng không cùng cho tương lai Đại Tấn cùng ập đến khiến ông không thể cùng ai chia sẻ nỗi lòng phức tạp.

Nếu được lựa chọn, hẳn ông sẽ xa rời chốn náo nhiệt trước mắt, tránh đến chỗ Thiên Thiên trên Vũ Bình đài, yên lặng nghe nàng gảy đàn ca hát, cạn vài ly mỹ tửu. Đương nhiên ông không thể thoát thân ly khai, trong khi quần chúng chờ đợi, ông phải cùng vui với họ.

Tổng Bi Phong dẫn một đám tùy tùng, căn bản không có cách nào nâng đỡ thị hầu ông xuống xe.

Chiếm vị trí có lợi là một đám con cháu Tạ gia, hòa nhau từng đoàn từng đoàn vây quanh xe ngựa, do Tạ gia đệ nhất mỹ nữ, tuổi tròn mười tám, con gái yêu của Tạ Huyền, Tạ Chung Tú, cùng một thiếu nữ cực kỳ xinh đẹp cũng cùng trang lứa đang giúp nàng mở cửa xe.

Tạ An vừa đặt chân xuống đất, đám thiếu niên nam nữ hơn trăm người đồng thanh thi lễ kêu lớn: "Kính chào An công!" Tiếp đó hoàn toàn không gò bó nói nói cười cười, mọi người khắp tứ phía nhao nhao chào hỏi, làm bầu không khí vốn đã huyền náo lại càng huyền náo đến cực điểm.

Một tiểu hài tử nhảy bổ vào Tạ An, lăn vào lòng ông, hét to: "Gia gia là đại anh hùng!". Tạ An ôm gã bé bỏng lên, hài tử này tên là Tạ Hồn, là con thứ ba của Tạ Diễm, đứa cháu yêu quý nhất của Tạ An, từ nhỏ nghị dung đẹp đẽ, phong thái bất phàm, đối với người giỏi thuật xem tướng như Tạ An mà nói, Tạ Hồn là người Tạ gia hy vọng nhất kế thừa được Tạ Huyền.

Tạ Chung Tú không chịu kém, chiếm hẳn một bên, túm chặt lấy tay ông.

Tạ An hốt nhiên nhớ đến việc gả chồng sai lầm cho con gái, thậm chí nhất định phải đề tính Tạ Huyền, vì Tạ Chung Tú tuyển phu tề cần thận trọng, không thể theo vết xe đổ của ông rồi không kịp hỏi.

Trong lúc này, ông đã quên hết những phiền não, trong lòng tràn trề cảm giác ấm áp thân tình, càng cảm kích quần chúng một lòng ủng hộ.

Mục quang của ông chợt bắt gặp một đôi mắt đang sùng mộ tôn kính, nhìn ông không hề chớp của thiếu nữ xinh đẹp đã cùng Chung Tú giúp ông kéo cửa xe.

Thầm nghĩ nữ tử này còn xinh đẹp hơn cả Tạ Chung Tú, cũng tuyệt không dưới Kỷ Thiên Thiên, vì sao mình hoàn toàn không có ấn tượng đã gặp nàng ta, coi nàng cùng con em trong phủ quen biết thân mật, đương nhiên là xuất thân khuê các.

Tạ Chung Tú nói bên tai ông: "Thức gia a, nàng là Vương Đạm Chân, Vương Cung chi nữ, nàng...".

Quần chúng nhìn thấy Tạ An, hò hét vang trời, làm chìm lấp câu nói sau cùng của Tạ Chung Tú.

39. Nam Bắc Song Hùng

Yến Phi xông ra khỏi rừng cây rậm rạp, chạy như điên về đồng cỏ phía Biên Hoang, chẳng những chàng không có mục tiêu phương hướng, mà căn bản còn không biết mình đang làm cái gì, cũng không biết là mình đang chạy trên đường nữa.

Linh giác tựa hồ rời bỏ thân thể đã trở thành chốn chiến trường để cho hỏa nhiệt và băng hàn tranh chấp kịch liệt, tâm thần chàng hoàn toàn bị tầng tầng lớp lớp những chuyện đầu ù ừ kéo tới chiếm cứ, không hiểu được những chuyện dính dáng với thân thể, linh hồn và nhục thể chẳng còn liên hệ gì với nhau.

Tất cả đều biến thành tản mạn vô mục đích.

Lúc bắt đầu, chàng phải chịu đựng hết nóng tới lạnh giãy vò hành hạ.

Đến lúc hỏa nhiệt từ Đan kiếp chiếm thượng phong, hàn khí do Nhậm Dao và Thanh Thị trút vào hoàn toàn nhượng bộ, do bị nhiệt khí thiêu đốt, miệng mũi phì ra toàn hơi nóng khét lẹt, toàn thân như phải bỏng, mọi thứ xung quanh biến đổi như chớp nhoáng, hít vào trong phổi không phải là không khí mát mẻ buổi sơ đông nữa mà là từng ngụm khói lửa, mồ hôi rịn ra từ những lỗ chân lông mau chóng bốc hơi bay đi hết. Chàng cảm thấy rõ uy lực vô biên của Đan kiếp đang làm cho sức sống của chàng dần tàn lụi, sắp sửa tiêu vong, ước muốn duy nhất là đến với dòng nước sông mát lạnh, vì vậy mới không ngừng chạy đôn chạy đáo, chỉ mong sao được trầm mình xuống nước.

Tuy nhiên trong phút chốc hàn khí lại không biết từ chỗ nào tràn ra, nếu như liệt hỏa bị băng tuyết thay thế, mạch đập chậm lại, huyết dịch sợ lại bị lạnh cứng lại. Khi đó chàng chỉ nghĩ đến việc tiếp tục chạy đi, để tránh khỏi bị huyết dịch đóng băng, đợi đến lúc hỏa nhiệt quay trở lại.

Sau không biết bao nhiêu lượt hết nóng lại đến lạnh, thân thể biến thành tê cứng, không còn chút cảm giác nào.

Một câu chuyện cũ thời thơ ấu bỗng hiện lên trong đầu.

Năm ấy chàng và Thác Bạt Khuê mới chừng mười một mười hai tuổi, Thác Bạt Khuê không biết từ đâu kiếm được một hũ rượu mạnh "Thiên Dao Tử" của người Hán đưa về.

Hai người trốn vào một nơi vắng vẻ vùng trộm thưởng thức, mấy ngụm đầu tiên như đốt cháy cổ họng, rồi tiếp tục uống thì thấy cảm giác càng nóng càng phấn khích, cuối cùng đã uống đến say mềm, nằm lăn trên đỉnh núi, ngủ qua một đêm. Trưa hôm sau mẫu thân với mọi người trong tộc mới tìm đến được.

Yến Phi theo mẫu thân trở về lều, nghĩ rằng sẽ bị đánh đòn, không ngờ mẫu thân chỉ khư khư ôm chặt chàng trong lòng, yên lặng chảy nước mắt, không trách mắng chàng nửa câu.

Câu chuyện này hiện tại lại hiện lên trong đầu, khiến Yến Phi chỉ muốn khóc to lên. Bỗng dưng linh hồn tựa như từ bầu trời đêm chợt trở về thân thể, không còn thấy nóng lạnh gì nữa, toàn thân bỗng bỗng bình bĩnh.

Lúc này chàng mới biết mình đang chạy như gió cuốn trên đồng hoang, còn nhanh hơn so với trước kia chạy hết tốc lực, mặt đất như bay vùn vụt về phía sau, tinh tú trên trời tựa như ùn ùn kéo tới trên đỉnh đầu.

Một cơn mệt mỏi đến cùng cực xâm chiếm toàn thân, đầu óc có tiếng vang dội như sét đánh, rồi ngã sập xuống phía trước, lăn lộn liên tiếp tới hàng chục lần. Cuối cùng nằm ngửa, hôn mê trên mặt đất.

oOo

Trên trời, một bóng đen lướt qua dưới ánh trăng đêm.

Lưu Dụ hưng phấn nói: "Chính là Thiên Nhân của Khất Phục Quốc Nhân, Phù Kiên chắc cũng ở không xa".

Tạ Huyền dẫn thủ hạ phóng lên một gò đất cao, sau đó hạ lệnh bố trận.

Lưu Dụ hết sức nghi ngờ, thầm nghĩ mục đích chuyến đi này là truy sát Phù Kiên, có sao lại dừng ở đây bày trận chờ đợi, vậy là cả ngày trời đuổi theo hết tốc lực thành ra công cốc.

Phía trước là một khu rừng cây thưa thớt, yên lặng như tờ, không có một tiếng động, xem ra ít khả năng có phục binh bên trong.

Tạ Huyền điềm đạm nói: "Tiểu Dụ tới chỗ ta".

Lưu Dụ y lời thúc ngựa đến đằng sau ông.

Tạ Huyền ngược nhìn bầu trời trong veo sau khi Thiên Nhân bay mất về phía bắc, nói: "Ánh trăng đêm nay thật đẹp!".

Lưu Dụ lấy làm ngạc nhiên, gã vốn cho rằng Tạ Huyền sắp giải thích vì sao dừng lại, nào ngờ ông lại hân hoan thưởng thức vẻ đẹp ban đêm, thầm nghĩ bản sắc danh tướng, cuối cùng vẫn là danh sĩ.

Tạ Huyền chợt nhẹ thở dài, nói: "Đêm nay hành động truy sát Phù Kiên của chúng ta kết thúc ở đây".

Lưu Dụ càng ngạc nhiên, ngược mắt nhìn khoảnh trời Biên Hoang Tập khói đen cuộn cuộn, sau đó quan sát kỹ phương hướng Thiên Nhân bay đi, ngơ ngác hỏi: "Phù Kiên bỏ Biên Hoang Tập, trốn về phương bắc".

Tạ Huyền khen: "Người rút cuộc cũng phát giác có biến hóa, nói nghe, Phù Kiên vì sao bỗng nhiên thay đổi hướng đi? Trước đó y thẳng tới Biên Hoang Tập, một lòng một dạ biểu hiện rõ tâm ý muốn chuyển bại thành thắng".

Lưu Dụ trầm ngâm một lát để tìm lời giải thích, nói: "Hoặc giả gặp tướng sĩ chạy trốn khỏi Biên Hoang Tập, biết Diêu Trường phản bội, biết việc không ổn, liền bỏ rơi Biên Hoang Tập chạy về phương bắc".

Tạ Huyền mỉm cười phân tích: "Diêu Trường là người chủ sự Biên Hoang Tập, hẳn đương nhiên không ngốc đến mức nói mình phản lại Phù Kiên, mà sẽ giả truyền thánh chỉ của Phù Kiên trước khi triệt thoái đốt cháy Biên Hoang Tập, lại thêm tin bại trận nhận được qua tín hiệu lửa khói cùng bại quân truyền về, lòng người hoang mang, người người vội vã trốn qua bờ bắc Tứ Thủy, còn ai hứng chí quay lại tìm Phù Kiên sống chết không rõ, lại còn làm sao biết được Phù Kiên chọn lộ tuyến nào đào tẩu?".

Rốt cuộc Lưu Dụ cũng minh bạch, giật mình: "Là Mộ Dung Thùy?".

Tạ Huyền lộ vẻ hài lòng trẻ con dễ dạy, gật đầu nói: "Chỉ có Mộ Dung Thùy mới có khả năng làm cho Phù Kiên chuyển bại thành thắng, hiện tại hy vọng hảo huyền xoay chuyển tình thế đã tan như bọt nước, hai đại tướng xuất sắc nhất đã bỏ y mà đi, hai nhánh bộ đội kỵ binh còn lại duy nhất không bị tổn hại trong chiến dịch này làm một cú bỏ đi choáng váng, Phù Kiên không cách nào ngóc đầu trở lại nữa, chỉ còn cách vội vàng chạy trốn".

Ngừng một chút lại nói: "Từ lúc lên đường đến giờ, ta luôn để ý đến bộ đội của Mộ Dung Thùy. Người này hùng tài đại lược, túc trí đa mưu, sớm đoán chúng ta sẽ thừa cơ Phù Kiên tình thế chưa ổn, làm một cú quyết định tốc chiến tốc quyết, vì vậy tất ẩn phục xung quanh, coi tình hình biến hóa mà có hành động thích hợp, nếu hắn có thể thừa cơ phục kích giết được ta, danh vọng của hắn sẽ được bổ sung rất nhiều, lại còn có thể làm tê liệt công cuộc bắc phạt của đại Tấn ta. Theo tính cách của hắn, chắc chắn không đời nào bỏ qua cơ hội tốt nhất cử lưỡng tiện này".

Lưu Dụ quét mắt nhìn khu rừng trước mặt, cách nhìn đã thay đổi hẳn, liền có ngay cảm giác thảo mộc giai bình, không kèm được lên chúi mồ hôi.

Quá cầu thắng thực sự là đại kỵ của binh gia, nếu đổi mình là Tạ Huyền, chắc hẳn vì lo Phù Kiên chạy mất, càng tăng tốc đuổi theo, hóa ra chuyển thắng thành bại, toàn quân tiêu diệt.

Tạ Huyền ghì cương trước bờ vực thảm, cho dù tương lai chứng minh ông sai, cùng lắm là để tẩu thoát mất một kẻ không còn khả năng làm chuyện gì lớn là Phù Kiên. Chàng ngẫm ngẫm ghi nhớ chuyện này, để tránh tương lai không phạm phải sai lầm giống thế.

Thắng bại chỉ cách nhau một ly.

Tạ Huyền thần thái nhàn nhã, tựa hồ chờ đợi nói: "Phù Kiên chạy về phương bắc, tự nhiên phát giác lực bất tòng tâm, vấn đề chỉ còn là có thể còn thoi thóp đến khi nào. Người mà y e ngại nhất không phải là Diêu Trường mà là Mộ Dung Thùy. Nếu Mộ Dung Thùy phản hồi căn cứ địa, y tất phải chia binh phòng thủ Lạc Dương và các thành trấn quanh đó để bảo đảm an toàn cho Quan Trung, quân lực Đê binh còn lại chẳng được mấy, tiến thêm một bước cũng khó".

Lưu Dụ không hiểu: "Theo ý Huyền soái, Mộ Dung Thùy không giết Phù Kiên, còn thả hổ về rừng, đối với hắn có lợi gì?".

Tạ Huyền mỉm cười nói: "Thế mới đúng với bản chất hùng tài đại lược của Mộ Dung Thùy, nhân vì hắn chí tại thiên hạ, chứ không vì được mất nhất thời. Nếu hắn thừa lúc người ta nguy khốn mà giết hại Phù Kiên, sẽ mang tiếng xấu bất trung bất nghĩa, lại còn bị Diêu Trường mượn danh vì Phù Kiên phục cừu, phất cờ chiêu binh thảo phạt. Nhưng hắn chịu trở về căn cứ địa, trước hết hắn ổn định cơ sở, đẩy vấn đề khó khăn vào tay huynh đệ Mộ Dung Xung, Mộ Dung Vĩnh vì Phù Kiên trấn giữ Trường An, hoặc với Diêu Trường, bọn họ ai nấy đều muốn thay thế vị trí của Phù Kiên, nhưng ai là người xuất thủ trước đây? Trong tình thế này, Mộ Dung Thùy có thể ngồi yên nắm giữ trọng binh, chơi trò cách sông xem hỏa hoạn, đợi đến sau khi Phù Kiên bại vong, mới hiệu triệu bắc phương vì Phù Kiên phục cừu, đó mới là thượng thượng sách!".

Lưu Dụ hoàn toàn bá phục, ngẫm kinh sợ Mộ Dung Thùy đại trí đại dũng, nhìn xa trông rộng, bất giác thấy lo lắng cho Thác Bạt Khuê, có điều mâu thuẫn là hiện tại, đối với gã, Thác Bạt Khuê là địch chứ không phải là bạn.

Tạ Huyền tiếp tục nói: "Bốn đạo quân Đê Tần tinh nhuệ là kêu là Tứ soái tử đệ đều đã huy động vào chiến dịch Phì Thủy, rồi lại chia đi Lạc Dương, Sơn Đông. Phù Kiên về Trường An chỉ có thể trông cậy vào binh mã của huynh đệ Tiên Ti Mộ Dung Xung, nếu hai người này sinh biến bên cạnh, lúc ấy chỉ có quân Khương của Diêu Trường còn có thể dùng được, đương nhiên Diêu Trường chẳng phải là thiện nam tín nữ gì. Do vậy có thể thấy bại vong của Phù Kiên là vì trong chiến dịch nam phạt đã phạm sai lầm lớn khi phân phối điều động lực lượng, Tiên Ti, Khương nhân hoàn toàn không tổn hại, binh mã bản bộ của mình thì tiêu tán thất lạc. Hơn mười năm huy hoàng của người Đê, đã một đi không trở lại".

Tiếng vó ngựa dồn dập, từ trong rừng cây tối đen vô số kỵ binh đối phương lao ra, mau lẹ bày trận bên bờ rừng, trong chốc lát nhân mã đôi bên thành thế đối địch, khoảng cách chỉ chừng ngàn bước.

Không khí lập tức trở nên khẩn trương.

Bỗng nhiên một người võ ngựa xông ra, uy vũ tựa ma thần, hình tướng phi phàm, không phải bắc phương đệ nhất nhân Mộ Dung Thùy thì còn là ai.

Người có tên, cây có bóng.

Mộ Dung Thùy chẳng những là bắc phương chư Hồ đệ nhất nhân, mà Bắc Bá Thương trong tay xưa nay không địch thủ, võ công trấn nhiếp nam bắc vô lâm Hán nhân, đó là đánh giá của Hán nhân Đại Hoạt Di Lạc Trúc Pháp Khánh, Đan vương An thế Thanh, Tiêu Dao đế quân Nhậm Dao, Thái Ất giáo giáo chủ Giang Lăng Hư, đều là bá chủ nhất phương. Tại bắc phương, đơn đả độc đấu, không ai dám đụng vào mũi giáo của hắn.

Tạ Huyền phân phó tả hữu: "Không có lệnh ta, không được động thủ". Tiếp đó hạ giọng nói với Lưu Dụ: "Nếu ta bại trận mà chết, ngươi phải lập tức dẫn mọi người chạy xa, không cần lo cho thi thể của ta".

Võ ngựa xông ra, nghênh đón Mộ Dung Thùy.

Lưu Dụ nghe lời dặn dò giật mình kinh hãi, toàn thân sồn gai ốc, không ngờ cục diện lại diễn biến như thế.

Nhìn theo hình dáng hùng vĩ sau lưng Tạ Huyền, lưng đeo Cửu Thiệu Định Âm kiếm, trong lòng dâng lên sự sùng kính ngưỡng mộ vô hạn đối với Tạ Huyền.

Đó mới thực sự là anh hùng chân chính, chợt lại nhớ tới Yến Phi, hẳn cũng là hảo hán chân chính.

Mộ Dung Thùy gò cương ngựa dừng lại, khoe mắt lộ nét cười lạnh lẽo, bình tĩnh nhìn đối thủ từ từ đi tới gần, ngựa nhìn trời cười nói: "Hay cho một Tạ Huyền, quả nhiên không để bốn nhân thất vọng, tuy nhiên giao tình của chúng ta đến đây là hết, Mộ Dung Thùy nguyện lĩnh giáo Cửu Thiệu Định Âm kiếm tuyệt thế kiếm pháp của Cửu phẩm cao thủ hạng nhất".

Tạ Huyền dừng ngựa cách đối phương ba trượng, tiếp đó nghiêng người xuống ngựa, cùng lúc đó Mộ Dung Thùy cũng từ trên lưng ngựa bắn vọt lên, Bắc Bá Thương danh chấn thiên hạ không biết từ lúc nào đã nắm trong tay, lộn một vòng rất đẹp trên không rồi hạ xuống cách Tạ Huyền chừng hai trượng.

"Reng".

Tạ Huyền rút Cửu Thiệu Định Âm kiếm chìa vào địch thủ.

Kiếm dài bốn thước hai tấc, trên sống kiếm ở một bên men theo mũi kiếm có chín cái lỗ nhỏ bằng cỡ đầu ngón tay út, ánh xanh lấp lánh xuyên qua hai bên, sắc bén đến mức khó tin.

Tạ Huyền mỉm cười nói: "Được lĩnh giáo tuyệt nghệ của đệ nhất đại gia phương bắc là vinh hạnh của Tạ Huyền này. Mộ Dung đại gia, xin mời!".

Mộ Dung Thùy rung Bắc Bá Thương trên tay, một luồng sát khí lạnh lẽo như băng tuyết lập tức trùm lấy Tạ Huyền, lại còn lan tỏa xung quanh, dù đứng xa như Lưu Dụ cũng cảm giác rợn người vì cái lạnh thấu tim gan.

Vô công đáng sợ như thế so với cao thủ mang mặt nạ quý từng đột kích gã và Yến Phi e rằng còn cao hơn một hai phần.

40. Tổng Quân Thiên Lý

Nếu muốn tìm trong Nam Bắc võ lâm mỗi vùng một nhân vật đại biểu, hay là tìm những cao thủ đỉnh cao đại biểu cho Hồ Hán lương tộc, không nghi ngờ gì những người trúng tuyển tất phải là Mộ Dung Thùy và Tạ Huyền.

Mộ Dung Thùy ngoại hiệu Bắc Bá, chẳng những là đệ nhất nhân của bộ tộc hùng mạnh nhất trong chư Hồ là Tiên Ti tộc, mà còn được toàn thể các tộc Hồ công nhận là thủ tịch cao thủ hoàn toàn không phải bàn cãi gì. Bất luận võ công binh pháp đều không kẻ nào dám cự lại.

Tạ Huyền được xếp vào hàng Cửu phẩm cao thủ, năm hai mươi ba tuổi đánh chết bang chủ đương nhiệm của Lương Hồ bang là Dao Ma Hưởng Tại Sơn, nhảy vọt lên bửu tọa Cửu phẩm thượng thượng phẩm cao thủ, mười năm nay không có địch thủ.

Loạn thế xuất anh hùng, nam bắc võ lâm cao thủ người Hán thời nay tuy không ngừng xuất hiện, nhưng cao thủ nổi bật của võ lâm phương bắc tầm cỡ như An Thế Thanh, Nhậm Dao, Giang Lăng Hư võ công lại lai tạp với tâm pháp võ kỹ của người Hồ, còn ở phương nam Tôn Ân bị coi là tà môn ngoại đạo, vì vậy có thể kể thừa phát triển võ công bác đại tinh thâm của Hán tộc, ngoài Tạ Huyền ra còn ai có tư cách ấy nữa.

Hai người niên kỷ tương đương, đều là anh hùng cái thế, tung hoành bất bại trên chiến trường và võ lâm, bọn họ bỗng nhiên tương phùng, trước khi hành sự không ai dự liệu được sẽ phải có một trận quyết chiến trực tiếp ảnh hưởng đến thịnh suy nam bắc.

Cho dù chính quyền Giang Tả thu được toàn thắng trong chiến dịch Phì Thủy, nhưng nếu trận này Tạ Huyền thua bại vong thân, nam Tấn vẫn là được không bù mất, những người nắm giữ quân chính đại quyền nam Tấn là Tạ gia cũng bị suy thoái, Mộ Dung Thùy sẽ là người gạt hái nhiều nhất, một bước trở nên ứng viên hứa hẹn nhất cho vị trí bá chủ chư Hồ phương bắc.

Lưu Dụ khắp người nổi gai ốc nhìn hai đại cao thủ đỉnh cao, vô phương giúp đỡ, chỉ có thể khổ sở chờ đợi xuất hiện kết quả.

Mộ Dung Thùy không thẹn mang danh bắc phương đệ nhất minh soái, theo hấn đi chặn đường Tạ Huyền chỉ có binh mã bốn tộc tương đương với binh lực của ông, điều này khiến cho Tạ Huyền muốn lui cũng không được. Giá như Mộ Dung Thùy dốc hết ba vạn tinh kỵ chặn đường công kích Tạ Huyền, Tạ Huyền có thể lập tức quay đầu thoái lui, cũng không ai dám cười ông thiếu đảm lược. Đàng này Mộ Dung Thùy bố trí quân lực đủ tạo ra hình thế quyết chiến công bình, khiến Tạ Huyền không thể không xả thân ứng chiến, chỉ từ điểm này có thể thấy Mộ Dung Thùy tính toán cao minh đến đâu.

Tạ Huyền nếu thất bại trận này, chiến dịch Phì Thủy coi như tiền công tận phế. Nam Tấn tuy vẫn có thể bảo trì cục diện bình yên, nhưng sau đó chỉ có thể chống mắt mà coi Mộ Dung Thùy thay chân Phù Kiên, thống nhất bắc phương, rồi lại phát động một cuộc xâm lăng khác xuống phía nam.

Một âm thanh như rỗng ngân vang lên.

Cửu Thiệu Định Âm kiếm trong tay Tạ Huyền rung động, lúc đầu thanh âm vút lên từ thân kiếm tựa như có như không, chớp mắt đã như rỗng cuốn trên chín tầng trời, nhào sâu đáy biển, bồng bềnh mơ hồ đến cùng cực.

Cửu Thiệu Định Âm kiếm chủ động công kích, do kiếm thanh và kiếm thể không tương hợp, mà lại tương phản, đường lối không biết đâu mà lần, sự đối nghịch này không những khiến người ta hết sức khó chịu, mà còn khiến người khó lòng tin được.

Âm thanh êm dịu từ chín lỗ nhỏ trên thân kiếm thoát biến thành trùng trùng điệp điệp như rỗng gầm hổ thét, tràn ngập cả khuôn viên bãi chiến trường hơn mười trượng, đang phảng phất như giăng ra một lưới nhạc tươi vui, chợt biến thành sóng to gió cả, không ngừng bao vây trời buộc khiến người ta muốn đi khó bước, tựa như vĩnh viễn không ra khỏi được mê cung tạo nên bởi những bức tường âm thanh.

Cửu Thiệu Định Âm kiếm hóa thành một luồng sáng xanh chói mắt, từ bên ngoài bức tường khí của Mộ Dung Thùy kiên cường rạch toang một đường rộng, kiếm thể kinh nhân với tốc độ mắt thường khó thấy chấn động bổ tới, đâm thẳng vào ngực Mộ Dung Thùy.

Động tác của Tạ Huyền tiêu sái phiêu dật, dù đang ở vào thời khắc đầu thương mũi kiếm giao phong quyết định sinh tử, vẫn ung dung nhàn nhã, những yếu tố mâu thuẫn song hành với nhau, hợp thành phong độ đại gia độc nhất vô nhị của ông.

Với bản lĩnh và lòng tự tin như Mộ Dung Thùy, cũng không thể không bị phân tâm ứng phó với kỳ công tuyệt nghệ của Tạ Huyền.

Cần biết cao thủ khi đối địch, mọi cảm quan đều phải phát huy tối đa, thính giác lại càng trọng yếu, thường thường không dùng mắt nhìn, chỉ dựa vào tiếng binh khí xé gió hoặc âm thanh từ tay áo là đủ để phán đoán được cả chiêu thức, tốc độ và những biến hóa vi diệu của đối phương.

Nhưng mà trong trường hợp đối với Tạ Huyền, thính giác lại hoàn toàn trở thành vô dụng, thậm chí còn không được áp dụng tâm pháp này, nếu không sẽ không tránh khỏi thất bại. Thứ kiếm pháp vừa đáng sợ vừa tràn đầy mỹ cảm âm nhạc như thế này, Mộ Dung Thùy lần đầu tiên mới gặp.

Mộ Dung Thùy quát lên một tiếng, át đi thanh âm của Cửu Thiệu Định Âm kiếm, tựa như ánh dương quang xuyên tầng mây chiếu xuống mặt đất. Bắc Bá Thương trong tay hóa thành cuộn cuộn những làn sóng thương, từng đợt từng đợt trầm ổn nghênh đón địch kiếm. Tựa như là thực, nhưng trong thực ẩn hư, tựa hồ thiên biến vạn hóa, lại giống như chỉ có một chiêu thể chân thực duy nhất. Biến hóa tinh vi ảo diệu bên trong thể hiện rõ bản lĩnh của đệ nhất tông sư đại gia phương bắc.

Lưu Dụ xem đến mê mết, hai người tại trường quyết chiến, gã hiểu rõ tất sẽ có một phen long tranh hổ đấu, đã biết hai người kiếm thuật và thương pháp cao minh thần kỳ, nhưng hoàn toàn vượt ra ngoài tưởng tượng của gã, may sao mình có mặt ở đây được mở rộng tầm mắt.

”Keng!”.

Kiếm thương đụng nhau, âm thanh chói chói vang dội ra tứ phía, tựa như một khối cự thạch vạn cân đâm sầm xuống mặt hồ mênh mông yên tĩnh, gây nên tiếng động ầm ầm, làm màng tai đau nhói.

Tạ Huyền tà áo phất phơ bay, mượn thể ngự kiếm bay ngược trở lại, chân không chạm đất, khuôn mặt anh tuấn vô song vẫn phác qua một nét cười hài lòng, Định Âm kiếm chỉ về phía đối phương, lui về nguyên vị, ngửa lên trời cười lớn: "Quả nhiên là bắc phương đệ nhất thương, Tạ Huyền lãnh giáo rồi!"

Lưu Dụ chợt chấn động trong lòng, phân phó tả hữu: "Phái người thám thính bốn phía, sau đó báo cáo tình hình cho ta".

Tả hữu tuy không muốn lỡ dịp mở mắt, nhưng quân lệnh như sơn, không thể không lĩnh mệnh mà đi.

Mộ Dung Thùy chăm chú nhìn Tạ Huyền không chớp mắt, bỗng nhiên bật cười, lắc đầu khen ngợi: "Trong thiên hạ lại có kiếm pháp dùng mê âm để khắc địch như thế sao? Tạ huynh bằng cách nào sáng tạo ra vậy? Mộ Dung Thùy xin bội phục, coi thương đây!"

Nói tới câu sau cùng, Bắc Bá Thương trên tay vọt lên không, vạch mấy cái lên trời, giống như thư pháp đại gia múa bút trên giấy như rồng bay phượng múa để giải tỏa uất kết trong ngực, chính là hắc mượn thương để miêu tả tâm ý, người người thấy vậy đều hết sức mơ hồ, đều cảm thấy hư chiêu Mộ Dung Thùy xuất ra, bốn thân đã là một thứ bá khí cực kỳ huyền diệu, vẫn ẩn chứa ở đằng sau những biến hóa rất sâu sắc.

Tạ Huyền vẫn ung dung nhàn nhã, nhưng bất luận người trong kẻ ngoài có mặt lúc bấy giờ, chỉ riêng ông nhìn thấu đáo tâm ý của Mộ Dung Thùy.

Đương nhiên nào dám chậm trễ, kiếm thanh lại vút lên.

Mộ Dung Thùy vạch hờ mấy thương chính là khởi thủ thức của thể công, chẳng những tốc độ dễ thăng đến cực điểm, mà còn đặt toàn thân công lực vào một kích này, tinh, khí, thần toàn thân dâng lên đến cảnh giới tối cao của thương đạo, sát khí dồn cả vào mũi thương, tràn đầy khí thế lạnh căm căm bức người, toàn bộ uy lực tập trung vào một thương này, cùng địch nhân quyết phân thắng phụ.

Công pháp như vậy, số người có thể giống như Mộ Dung Thùy tùy tiện thi triển ra trong thiên hạ chỉ đếm trên đầu ngón tay.

"Xoẹt!"

Bắc Bá Thương vạch một đường ngang trời, từ trên không tạo thành một đường cong uốn lượn kích đến Tạ Huyền, chẳng biết trên đời võ thuật thiên hình vạn trạng thế nào, nhưng một thương này của hắn biểu lộ đã đạt tới cảnh giới tối cao, đồng thời cũng ngầm chứa nguyên bản tinh túy nhất, uy lực không gì kháng cự nổi.

Kiểm thanh lúc này đồng thời cũng vang động toàn trường, lập tức làm bầu không khí thay đổi, mê hoặc lòng người, thời khắc này thanh âm tiêu diệt siêu thoát, kết hợp với kiếm hình gợi nên cảm giác như thơ như họa, vừa tràn ngập uất khí lại vừa chứa đựng sự giải thoát, phong độ và ý vị cao, thấp sắp xếp trong không gian hết sức rõ ràng tinh chuẩn, bản thân cũng đã vốn mang đặc tính phòng ngự cùng ma lực.

Cửu Thiệu Định Âm kiếm ở phía trước Tạ Huyền mấy thước không ngừng di chuyển vị trí, bỗng nhiên Tạ Huyền lướt qua một bên, Định Âm kiếm chém xả vào ngọn thương. "Keng!"

Hai người cùng chấn động kịch liệt, toàn thân vọt lên, hoán đổi vị trí cho nhau.

Mộ Dung Thùy giắt thương ra sau lưng, đứng thẳng người dậy, một tay đặt trước ngực, cười ha hả nói: "Thống khoái! Thống khoái! Gần mười năm nay, Tạ huynh là người duy nhất chịu đựng được chiêu vừa rồi của Mộ Dung Thùy, Tạ huynh có biết chiêu này có cái tên rất êm tai và rất buồn không?"

Tạ Huyền giữa đám địch quân vẫn tiêu sái nhàn nhã, xoay người đứng yên, Cửu Thiệu Định Âm kiếm buông bên sườn, vui mừng nói: "Thỉnh Mộ Dung huynh chỉ dạy!". Mộ Dung Thùy lấp lánh nét cười bên khóe mắt, điềm đạm nói: "Tổng Quân Thiên Lý!". Tạ Huyền không ngạc nhiên, tra kiếm vào vỏ, tiếp đó nói: "Cuối cùng thì cũng phải nói lời giã biệt! Mộ Dung huynh chặng dừng chân đầu tiên sẽ là Lạc Dương hay Trường An?"

Vừa mới xong, hai đại tông sư còn quyết chiến sinh tử, lúc này hai người lại bịn rịn chia tay, khiến người ta mơ hồ không sao hiểu nổi. Nhưng bất luận thế nào, chúng nhân đôi bên đều thở phào nhẹ nhõm.

Tạ Huyền cất bước về phía Mộ Dung Thùy, hoàn toàn không giới bị chút gì, từ trong bọc lấy ra túi da dê đựng ngọc tỷ Yên quốc, Mộ Dung Thùy di chuyển ngọn thương qua bên cạnh, khẽ dụng lực, cán thương cắm ngập xuống đất, hai tay cung kính tiếp lấy bữu bối được Tạ Huyền cũng bằng hai tay trao trả.

Mộ Dung Thùy không còn chút địch ý nào, mỉm cười nói: "Hiểu nhau bằng tấm lòng, đâu cần đến lời nói".

Tiếp đó ha hả cười, thu hồi trường thương, tay kia cầm ngọc tỷ, cùng Tạ Huyền mỗi người đi về trận địa bên mình.

Lưu Dụ giật mình, nghĩ thời khắc ngọc tỷ trở về tay Mộ Dung Thùy, cũng chính là thời khắc sống lại của nước Đại Yên đã diệt vong trong tay Phù Kiên. Bất luận phương bắc bị tan rã thành mấy nước, Đại Yên quốc của Mộ Dung Thùy chắc chắn là quốc gia quan trọng nhất, có đủ tư cách nhất để hỏi đến bá quyền bắc phương.

Đại quốc của Thác Bạt Khuê, trong trường thịnh hội này vẫn còn chưa có chỗ ngồi ở chiếu trên.

Thủ hạ hồi báo, trừ địch nhân trước mặt, còn thì không thấy tung tích kẻ nào. Lưu Dụ rút cuộc cũng yên tâm, nỗi lo lắng Mộ Dung Thùy bỏ chuyện đơn đả độc đấu để biến thành phục kích bao vây đã không còn là vấn đề.

Trong lúc Tạ Huyền nhẹ nhàng tiến lên sườn đồi, Mộ Dung Thùy phi thân lên ngựa, hô hoán thủ hạ bỏ đi, một trận cuồng phong cuốn tới khu rừng thưa phía bắc, thổi bạt đi tiếng vó ngựa.

Lưu Dụ hoang mang ra đón Tạ Huyền, binh sĩ nhất tề hoan hô, hoan nghênh chủ soái an nhiên trở về không nhục uy danh.

Bắc Bá Thương của Mộ Dung Thùy, thiên hạ có ai không sợ, Tạ Huyền có thể giữ bình phân, đủ để ai nấy đều phần chấn vô cùng.

Nam nhân lộ xuất biểu hiện đồng tình mà tiếc nuối, nói: "Yến huynh vì bị thương trong tay Nhậm Dao ở Biên Hoang Tập, từ đó hôn mê bất tỉnh, Huyền thiếu gia mang Yến huynh về Thọ Dương, sau đó mới lại đưa về đây. May mà ông trời có mắt, Yến huynh cuối cùng cũng tỉnh lại".

Rồi ngập ngừng nói: "Yến huynh hiện giờ ở tình trạng thế nào?".

Yến Phi nghĩ thầm, nếu vậy thì bản thân mình ít nhất cũng đã hôn mê hơn mười ngày, không lý gì đến câu hỏi của người nọ, nói: "Tại hạ hôn mê bao lâu rồi?".

Người này nói: "Vừa đúng trăm ngày".

Yến Phi không tin: "Thế nào cơ?".

Người này khẳng định: "Chính xác là trăm ngày, Huyền thiếu gia đánh lui Nhậm Dao, cứu được Yến huynh, Yến huynh sinh cơ gần tuyệt, chìm trong trạng thái thai tức của người tu đạo, chỉ có tâm mạch khe khẽ đập, trong trăm ngày, Yến huynh không hề uống một giọt nước, Chi Động đại sư là người tinh thông cả y đạo và đan đạo đã trăm lần suy nghĩ về trường hợp của Yến huynh mà cũng không tìm ra lý do".

Yến Phi kéo bức màn gấm, vươn chân vươn tay, lạ là tâm hồn rất bình yên, không hề vì nội công thất tán mà sinh ra bị quan chán nản.

Nhìn ra ngoài cửa, thấy có mấy người đang thò đầu thò cổ chen nhau ngó vào, đều là đám tỳ bộc hộ viện, trong đó có cả ả tiểu tỳ mất to.

Người nọ lại ân cần hỏi: "Yến huynh có cảm giác ra sao?".

Yến Phi ngừng vận động, nói: "Huynh đài cao tính đại danh là gì?".

Người kia đáp: "Bản nhân là Tổng Bi Phong, là tùy tòng của An gia".

Yến Phi mỉm cười: "Thì ra Tổng huynh, tại Biên Hoang Tập đã sớm được nghe đại danh Tổng huynh".

Tổng Bi Phong khiêm tốn đáp: "Tại hạ thực không có gì đáng để người ta nhắc đến".

Yến Phi nói: "Tổng huynh quá khiêm tốn rồi, ta hiện thời tình trạng rất tốt, trăm ngày không ăn uống gì vẫn không hề có chút cảm giác đói khát nào, thật tự mình cũng khó tin. Hiện giờ phải chăng đã sang tiết xuân?".

Tổng Bi Phong thăm dò: "Yến huynh có thể hành huyết vận khí không?". Yến Phi nhạt giọng nói: "Về chuyện này thì đi đứt rồi, từ nay về sau đúng là vô duyên với võ công và kiếm thuật".

Tổng Bi Phong lặng người đi một lát, lộ vẻ xót xa thương tiếc, muốn nói điều gì đấy lại thôi, cuối cùng mới nói: "Thật là kỳ quái! Nếu Yến huynh vì thụ thương quá nặng, chân khí chạy loạn xạ gây ra công lực tiêu tán, như vậy nhẹ thì cũng tẩu hỏa nhập ma, bại liệt điên cuồng, nặng thì kinh mạch bị thiêu đốt mà chết! Làm sao mà Yến huynh lại như chẳng có chuyện gì? Hơn nữa thần khí trong mắt tự mà không tán, tàng mà không lộ, chắc chắn có gì đấy vi diệu ngoài hiểu biết của bọn ta".

Yến Phi thông dong nói: "Nghĩ không thông thì chẳng cần phí sức nghĩ, ta tuy mất hết võ công, nhưng tinh thần rất tốt, lại có chút cảm giác sung sướng yên ổn chết đi rồi sống lại. Rất muốn được đi ngao du, coi xem Kiến Khang có những gì thay đổi so với năm năm trước".

Tổng Bi Phong thấy Yến Phi không để tâm đến chuyện võ công mất còn, bội phục sát đất, hơn nữa chàng một chữ cũng không đề cập đến chuyện lập nên đại công cho Nam Tấn, càng thêm kính trọng, vui vẻ nói: "Yến huynh đệ nhiều hứng thú với chuyện du ngoạn, Tổng môn xin vui lòng tận tình địa chủ. Bất quá xin đợi cho một lát, ta phải lập tức thông báo cho An gia và Cao công tử".

Yến Phi ngạc nhiên: "Cao công tử?".

Tổng Bi Phong nói: "Là Cao Ngạn công tử, tự khi biết người tới đây, hơn hai tháng nay, hán ngày nào cũng đến đây thăm nom, mưa tuyết cũng đi. Cũng chỉ có anh hùng hảo hán như Yến huynh đệ mới giao hảo được với bằng hữu như Cao công tử".

Yến Phi thất thanh: "Rốt cuộc lại là tiểu tử Cao Ngạn! Hắn làm cái chi ở đây?".

Tổng Bi Phong dường như sợ để cho đám tỳ bộc bên ngoài nghe thấy, hạ giọng nói: "Cao công tử là nhân vật phong lưu, hơn nữa Biên Hoang Tập đã bị cháy thành đồng đổ nát, do vậy ở đây rong chơi cho quên đi. Bất quá xác thực là hắn rất quan tâm đến ngươi, Tiểu Kỳ còn thấy hắn nhiều lần ngồi bên giường ngươi khóc thầm".

Yến Phi ngạc nhiên: "Tiểu tử này lại vì ta mà khóc sao?" Rồi phì cười nói: "Hay là sợ không ai bảo hộ cho hắn nữa?"

Tổng Bi Phong làm sao biết được những chuyện dăm dớ giữa hai chàng, vỗ vỗ vào vai Yến Phi, đứng dậy nói: "Tiểu Kỳ sẽ hầu hạ Yến huynh rửa ráy thay y phục, ả là tiểu tỳ của ta, hết sức ngoan ngoãn linh lợi, nhưng vừa rồi thiếu chút nữa bị Yến huynh làm cho khiếp đảm".

Nói xong cười ha hả, đi ra khỏi phòng.

Yến Phi dịch ra mép giường, hai chân chạm đất, trào lên một cảm xúc đại nạn không chết, tuy không biết có phải tất có hậu phúc hay không, nhưng thật khó mà có ý kiến gì.

Có một phát hiện kỳ quái, đó là bản thân không thấy oán hận người nào, kể cả những kẻ đã hại mình thành như thế này là Nhậm Dao và Nhậm Thanh Thị, quá khứ hãy để cho nó qua đi. Đã không chết được, tốt hơn hết là chuẩn bị để sống một cuộc đời bình dị sau khi võ công tiêu tán.

"Công tử!"

Yến Phi ngẩng đầu lên, bắt gặp cặp mắt to của Tiểu Kỳ đang lộ vẻ dè chừng, đến rồi nhưng vẫn không dám tiến vào, dừng lại bên ngoài cửa, không nín được, mỉm cười nói: "Còn sợ ta à?"

Khuôn mặt xinh xắn của Tiểu Kỳ lập tức hồng lên, cổ sức lắc đầu, đập đập vào ngực, dáng vẻ thiếu nữ yếu điệu ngây thơ rất đáng yêu, xuôi tay nói: "Tỳ tử thất lễ, ài! Mấy ngày gần đây, công tử lúc nào cũng nằm bất động, mũi miệng không hô hấp, may mà toàn thân còn ấm mềm, ài! Tỳ tử không biết nói thế nào nữa".

Yến Phi phì cười: "Ngươi lại tưởng ta là quỷ nhập tràng sao?"

Tiểu Kỳ then thùng liếc nhìn chàng bằng cặp mắt to, ngượng ngập nói: "Tỳ tử gan bé mà, công tử đừng lấy làm lạ, công tử thật là bình dị dễ gần, hiện tại lại bình phục khỏe mạnh, tạ trời tạ đất a!"

Tiếp đó khẽ chuyển lưng ong, ngoảnh đầu duyên dáng kêu to: "Còn chưa qua đây hầu hạ công tử sao?"

Một gã võ sĩ hộ vệ cùng hai người hầu mạnh khỏe vội vã chạy vào, muốn nâng Yến Phi dậy.

Yến Phi giơ tay cản lại, cố gắng đứng lên, nhưng đúng lúc chàng thẳng người dậy, một cảm giác khó hình dung lan tỏa toàn thân, ảm áp dễ chịu không bút nào tả xiết. Gã vệ sĩ thất kinh: "Công tử không được khỏe sao?"

Trong phút chốc, Yến Phi lại trở lại như cũ, thân thể yếu ớt, vươn tay bám vào vai gã, tựa người vào gã, nói: "Vị đại ca này cao tính đại danh là gì vậy?"

Võ sĩ trẻ ngượng nghịu: "Tiểu tử tên gọi Lương Định Đô, là đồ đệ của Tổng gia". Một gã hầu thấy tính cách Yến Phi hiền hòa dễ thân cận, mạnh dạn hơn nhiều, mỉm cười nói: "Đồ đệ cái gì? Tổng gia còn chưa chính thức thu đồ đệ mà".

Lương Định Đô hiển nhiên thường cãi nhau với chúng, cãi lại: "Không thừa nhận thế nào? Ít nhất cũng là một nửa đồ đệ, Tổng gia nếu không nhận ta làm đồ đệ, sao chịu truyền cho ta kiếm pháp thượng thặng?"

Tiểu Kỳ lại hớn ha hớn hở cười nói: "Không phải cãi nhau! Còn không mau phục thị công tử rửa ráy thay y phục, nếu không lúc Tổng gia quay lại mời công tử đi gặp An gia thì các người mới sáng mắt ra".

Yến Phi vẫn yên lặng ngẫm nghĩ đến cái ý vị ảm áp kỳ dị lúc vừa đứng dậy. Nghe bọn họ cười nói ồn ào, bất giác trào dâng cảm giác hết sức dễ chịu, chỉ có hồi còn rất nhỏ chàng mới có được những cảm giác như thế.

Những hồi ức trước khi hôn mê đang không ngừng trở lại trong đầu chàng, hoàn chỉnh lại bản đồ ký ức thuộc về cuộc sống trước kia của chàng, buột miệng nói: "Tạ Huyền phải chăng đã thắng trận rồi?"

Câu hỏi này liền khơi lên một trận ầm ĩ người một câu ta một câu, khen ngợi Tạ Huyền anh minh thần võ, đánh cho Phù Kiên đại bại như thế nào, người nào người nấy biến thành chuyên gia bình luận chiến tranh, nói đến mức hoa rơi lá rụng. Bất quá cuối cùng cũng làm cho Yến Phi hiểu được Tấn quân toàn thắng trong trận Phì Thủy, đồng thời cũng làm chàng nhớ lại lời nói của Tống Bi Phong rằng Biên Hoang Tập đã bị đốt cháy thành một đồng tro tàn.

Một chuyện khiến cho chàng chợt lo lắng hỏi: "Lưu Dự không có chuyện gì chứ?". Bọn Lương Định Đô ba người ngạc nhiên nhìn nhau, rõ ràng chưa từng nghe đến tên Lưu Dự.

Riêng Tiểu Kỳ nói: "Yến công tử nói hẳn là Lưu phó tướng, chính là y thân đưa công tử đến hẻm Ô Y mà, sau đó mới vội vã ra đi. Y là hảo bằng hữu của Cao công tử, cũng chính y đi tìm Cao công tử tới đây".

Yến Phi nghĩ thầm đó đúng là Lưu Dự chứ không sai, lại được thăng làm phó tướng, nhưng đó cũng là chuyện ít nhất hai tháng trước rồi. Tình hình của chàng cũng vẫn còn chút nghi vấn. Ài! Còn chuyện sinh tử của Bằng Nghĩa không biết thế nào, mình thì không thể giúp gì được, chỉ có thể làm tận trách nhiệm thông báo cảnh cáo gã.

Bất chợt, một đôi mắt thần bí và mỹ lệ mơ hồ hiện lên trong tâm. Lần này khoảng cách lại càng thêm xa xôi mịt mờ. Nhưng không phải là khoảng cách thực tế, mà là trên phương diện tâm lý. Bởi vì Yến Phi từ đây sẽ không thuộc về thế giới máu đổ thịt rơi ấy nữa.

oOo

Tạ An khoanh tay đứng tại Vọng Hoài Các trong đông viện, dựa vào lan can nhìn xuống dòng sông êm đềm trôi không một giọt bên dưới, thế nhưng bản thân ông lại có cảm giác mệt mỏi cùng cực.

Niềm hoan hỉ chiến thắng Phì Thủy đã bị triều đình thay thế bằng cuộc tranh đấu kịch liệt hiện thời, Tư Mã Diệu đã biến đổi rất nhiều, từ hai tháng trước, ông ta đã phong chức quý nhân cho mỹ nữ do Tư Mã Đạo Tử dâng lên, thêm nữa là không còn sự uy hiếp của bắc phương hồ tộc, bèn bỏ bê chính sự, chỉ đêm đêm ở trong nội điện cùng nữ tử này yến ẩm cuồng hoan, chìm đắm tửu sắc, quyền bính dần dần rơi cả vào tay Tư Mã Đạo Tử, bắt đầu khuynh loát Tạ An ông.

Nhưng đau lòng nhất lại là nữ tử của ông Vương Quốc Bảo, cùng với Tư Mã Đạo Tử không ngừng thêu dệt chuyện xấu xa với Tư Mã Diệu, làm bại hoại thanh danh ông, khiến cho Tư Mã Diệu mất hẳn đi tín nhiệm trước đây đối với ông, tình thế thay đổi rất nhanh.

Tiếng chân vọng đến, thanh âm của Tống Bi Phong từ đằng sau vang lên: "Yến công tử đến!".

Tạ An buông lời tâm sự, vui mừng chuyển thân, song mục vụt sáng lên, chăm chú nhìn người trai trẻ trong y phục nho sinh thần thái sáng láng đứng trước mặt.

Yến Phi cũng đang chăm chú nhìn vị phong lưu tể tướng được coi là thiên hạ đệ nhất danh sĩ, trong làn gió sông thổi tới tà áo tung bay, toàn thân tiên phong đạo cốt, giống như người tiên.

Tạ An cười lớn, nói: " Cao phong nhập vân, thanh khê kiến đế, yến phi trường không 1. Yến tiểu đệ quý thể mạnh khỏe trở lại, đáng mừng đáng mừng!".

Yến Phi trong tâm trào dâng một cảm giác kích động không rõ nguyên nhân, gượng cười nói: "Đa tạ An công quan tâm, An công khen ngợi, thật thẹn không dám nhận. Yến Phi võ công mất hết, đối với việc thiên hạ tâm ý đã nguội lạnh, không còn chí hướng bay lượn tầng không, chỉ hy vọng sống quãng đời còn lại bình thường là được".

Tạ An cười nụ bước lên, nắm lấy tay chàng, dẫn chàng tới bên hàng lan can, để Yến Phi sóng vai cùng ông nhìn ra xa xa, lúc ấy mới bỏ tay chàng ra.

Tống Bi Phong yên lặng rút lui, trong lòng hết sức thương tiếc cho Yến Phi võ công mất hết, hẳn vừa rồi xem xét kinh mạch Yến Phi, biết rõ Yến Phi nội khí tan hết, đã biến thành một người bình thường.

Yến Phi không vì được đương triều danh tướng ưu ái mà sinh ra cảm giác e ngại, chàng từ xưa tới nay độc lai độc vãng, cô ngạo bất quần, không hề để tâm đến quyền thế danh vị. Vậy mà cũng không dưng được sinh ra lòng tôn kính đối với Tạ An, với thân phận địa vị của Tạ An, lại đối với kẻ sĩ hàn môn như chàng

hoàn toàn không hề ra bộ ta đây, chỉ từ đây là đã có thể nhìn thấy khí phách và tấm lòng ông, cử chỉ lời nói tao nhã của ông càng khiến chàng cảm kích.

Tạ An đột nhiên nói với vẻ ngưỡng mộ: "Theo truyền thuyết năm thứ tư đời Hoàng Sơ, một hôm Tào Thực ra khỏi kinh thành, lúc mặt trời lặn đi tới bên bờ Lạc Thủy, nhìn thấy một mỹ nữ xinh đẹp bên bờ sông, nhẹ nhàng e kinh động bầy thiên nga trên sông, uyển chuyển như thần long uốn khúc, xa trông như mặt trời buổi mai, lại gần tựa hoa sen đùa sóng biếc, bất giác tâm thần mê đắm, tới lúc mỹ nữ nâng chén quỳnh mời mọc, hẹn ước tái hội nơi đáy nước, rồi thoát đã biến mất, mới hay vừa hạnh ngộ Lạc Thủy nữ thần. Nhưng mà nhân thần hai ngã, không nẻo qua lại. Tào Thực bồi hồi suốt đêm, không nỡ xa rời, bèn làm nên tác phẩm danh truyền hậu thế Lạc thần phú".

Yến Phi ngưng thần ngắm nhìn bờ bên kia Tần Hoài, đất trời một màu tuyết trắng tinh khiết mỹ lệ, trên sông thuyền bè qua lại không dứt, bỗng đứng bên tai nghe Tạ An lộ mối u tình hoài cổ, hướng tới bản thân là một người xa lạ, kể lại rành rọt một cố sự đau thương về mối tình nhân - thần, lại thêm tự thân tựa như rơi vào lưới mê, thật có một ý vị khác hẳn.

Tạ An không hổ là phong lưu danh sĩ, Yến Phi ẩn ẩn có cảm giác, ông muốn mượn cố sự này để làm vơi đi tình cảm bi hoài tích kết trong lòng, cũng có thể nói đối với Yến Phi vừa gặp đã như cố nhân, coi chàng như một đối tượng xứng đáng để cùng luận đàm những vấn đề sâu sắc.

Tương truyền Mật Phi là con gái Phục Hi, chết đuối ở Lạc Thủy, trở thành nữ thần sông Lạc, trong "Ly Tao" của Khuất Nguyên từng có nhắc đến.

"Lạc thần phú" của Tào Thực thuật lại một đoạn duyên ái khổ đau không kết quả giữa người và thần, cũng ngầm nhắc đến tình duyên luyến của bản thân Tào Thực với gia tộc

hoàng triều, đến tráng chí khó thành, đến nỗi niềm uất ức bị đối xử tệ bạc. Lạc thần mỹ lệ chính là tượng trưng cho lý tưởng, tiếc thay, lý tưởng phiêu hốt tựa thần tiên, chỉ có thể nhìn mà không thể với tới, đúng như miêu tả hiện giờ của Tạ An.

Yến Phi khẽ thở dài: "Nguyện vitây nam phong, trường thệ nhập quân hoài, quân hoài lương bất khai, tiện thiếp đương hà y? 2. Đã là chuyện nguyện ý, An công sao không trở lại Đông Sơn, chẳng phải hơn là ở lại nơi không chút hy vọng, đau lòng chứng kiến chuyện lực bất tòng tâm sao?".

Bốn câu thơ này vốn nằm trong bản "Thất ai thi" của Tào Thực, biểu lộ rõ tài hoa văn võ song toàn của chàng, sánh với phong cách tùy tiện ngẫu hứng của Tạ An thật là tương đồng, lại còn vì Tạ An đề xuất giải pháp chàng cho là thích hợp.

Tạ An có cảm giác như chợt gặp tri kỷ vong niên, bỗng đứng thốt lên: "Đại Tần mất rồi!".

Yến Phi chấn động thất thanh nói: "Cái gì?".

Chàng trước tiên nghĩ đến Thác Bạt Khuê, Đại Tần nếu mất nước, phương bắc lập tức chia năm xẻ bảy, mà sự tình chỉ phát sinh trong vòng trăm ngày sau trận Phì Thủy, Thác Bạt Khuê liệu có vì chưa kịp đặt chân vững chắc mà bị những ngọn sóng dữ của thời loạn lạc cuốn trôi đi không?

Chú thích:

1- Tạm dịch: đỉnh núi cao chìm vào trong mây, nước suối trong xanh nhìn thấy tận đáy, chim én bay tận trời cao.

2 -Tạm dịch: nguyện làm ngọn gió tây nam, quyết nhập vào lòng chàng, lòng chàng không rộng mở, tiện thiếp biết làm sao đây?

42. Trách Trát Cầu Tồn1

Gió tuyết cuồng bạo như những ngọn roi quất vào thảo nguyên mênh mông không thương tiếc, vùi lấp toàn bộ nhà cửa cây cối, cảnh vật lờ mờ, không còn thấy đâu là người và gia súc nữa.

Thác Bạt Khuê một mình ngồi trong lều, nét mặt lạnh lùng đang uống sữa dê, tựa như cơn bão tuyết lớn bên ngoài không có quan hệ gì với hắn.

Nếu vượt qua con đường Ô Luân hiểm yếu mà đẹp dễ xuyên qua các dãy núi, sẽ tới bãi chẵn thả bên sông Tích lập Mộc lâm, là thảo nguyên nơi bộ tộc hãn tự tập sinh sống, cũng giống như gặp lại mẫu thân đã xa cách lâu ngày. Nhưng lộ trình ngoài ba mươi dặm này lại giống như nghìn trùng cách trở, không thể vượt qua.

Hắn cùng tướng sĩ thủ hạ dựng lều lập trại nơi này đã hơn một tháng, không dám khinh cử vọng động vượt ra ngoài giới hạn con đường hiểm trở này nửa bước.

Luôn luôn thèm khát địa vị Đại chủ mà hãn kế thừa, thúc phụ hắn là Thác Bạt Quật Đốt suất lĩnh gần một vạn quân, bố trí tại các cao điểm trên bình nguyên phía trước con đường hiểm yếu này, bề ngoài nói rằng để hoan nghênh hãn trở về. Nhưng Thác Bạt Khuê lại biết rõ ông ta muốn bằng vào ưu thế quân số gấp ba lần, bắt giết hãn tại đương trường, để rồi tận thu chiến sĩ và lương thảo vật tư hãn đưa về từ Trung nguyên.

Bất quá rồi thì cơ hội cũng đã xuất hiện.

"Khách! khách!"

Tiếng động của ủng da dê lún sâu vào lớp tuyết dày đến gối vọng đến mỗi lúc một gần, cửa lều vén lên, Trưởng Tôn Phổ Lạc thân hình cao lớn mang theo gió lạnh tuyết bay ập vào trong lều.

Thác Bạt Khuê chút nữa thì không nhận ra vị mãnh tướng hàng đầu của mình, người này trên đầu trên mặt bám đầy bông tuyết, thở phì ra một luồng bạch khí đậm đặc lạnh lẽo. Với trình độ nội công của gã mà vẫn thấy lạnh run lên cầm cập, có thể hoàn toàn hiểu rõ uy lực của cơn bão tuyết ngoài kia.

Trưởng Tôn Phổ Lạc cởi bỏ tấm áo choàng da dê ngựa hàn bám đầy tuyết, ngồi xuống tắm thử da dê, tiếp lấy bình sữa dê vẫn còn đang nóng từ tay Thác Bạt Khuê, "ực! ực!" uống liền ba ngụm to, hít một hơi lạnh khí nói: "Trận bão tuyết này thật là lợi hại, theo ta thấy, phải kéo dài vài ba canh giờ nữa, sau đây mấy ngày thời tiết chưa chắc gì đã khá lên".

Thác Bạt Khuê trầm giọng nói: "Nguyên nhân Quật Đốt án binh bất động ta đoán không sai chứ?"

Trưởng Tôn Phổ Lạc bội phục nói: "Đúng như thiếu chủ sở liệu, Quật Đốt phái người đến Hạ Lan bộ, du thuyết Hạ Nhiễm Can tiền hậu giáp công chúng ta, bất quá Hạ Nhiễm Can sợ Mộ Dung Thùy không ưng, đến giờ vẫn do dự không quyết, chưa chịu xuất binh phối hợp với Quật Đốt".

Thác Bạt Khuê lộ ra vẻ hết sức ngoan cường, nhưng thần thái lại rất lạnh lùng nói: "Quật Đốt a! Từ hôm nay trở đi, chú cháu ta tình nghĩa đoạn tuyệt, nếu không phải ngươi chết thì là ta chết". Lại hừ lạnh một tiếng nói: "Không ai hiểu rõ Hạ Nhiễm Can hơn ta, gã hiện giờ lo lắng là Quật Đốt chứ không phải là Thác Bạt Khuê ta, vì vậy rất vui vẻ tọa sơn quan hổ đấu, hy vọng bọn ta tự tàn sát lẫn nhau, lưỡng bại câu thương, tốt nhất là bộ tộc Thác Bạt của chúng ta chia năm xẻ bảy, khi đó Hạ Lan của gã dễ dàng thừa cơ thôn tính chúng ta".

Hạ Nhiễm Can là tử địch của Thác Bạt Khuê, luôn nuôi dã tâm đối với bộ tộc Thác Bạt.

Nhân vì bộ tộc Thác Bạt sở hữu đồng cỏ chẵn thả ven sông sản sinh được rất nhiều chiến mã chất lượng cao, Mộ Dung Thùy cũng vì lý do này mà coi Thác Bạt Khuê bằng con mắt khác. Bộ lạc Hạ Lan ngoài Hạ Nhiễm Can ra còn một đại tù trưởng khác là Hạ Nạp lại là cữu phụ của Thác Bạt Khuê, em trai mẫu thân hãn, rất coi trọng Thác Bạt Khuê, năm xưa từng thu lưu mẹ con hãn, đối với việc Thác Bạt Khuê có chí phục quốc lại càng ra sức ủng hộ, đây mới là nguyên nhân chân chính khiến Hạ Nhiễm Can do dự.

Thác Bạt Quật Đốt vốn dĩ biết rõ Thác Bạt Khuê trí dũng song toàn, thủ hạ huynh đệ lại càng kiêu dũng thiện chiến, kinh nghiệm tác chiến phong phú, lại rất quen chiến thuật du kích của mã tặc vừa đánh vừa chạy, lại còn sợ hãn không đánh mà lượn quanh quấy rối, vì vậy tại những con đường tắt yếu phải đi để trở lại thảo nguyên đều triển khai phục kích, lại muốn thuyết phục Hạ Nhiễm Can, hy vọng có thể tiền hậu giáp công, bao vây tiến công bộ đội tinh nhuệ của hãn, cho dù không thành công cũng có thể ngăn cản hãn trở về bộ tộc.

Trưởng Tôn Phổ Lạc hạ giọng nói: "Chúng ta nên chẳng thừa lúc có bão tuyết đột kích Quật Đốt, xông qua cửa ải?"

Thác Bạt Khuê lộ thần sắc cao thâm khó đoán, lạnh lùng nói: "Theo người nếu vậy thì ăn chắc được mấy thành?"

Khuôn mặt đầy râu ria của Trưởng Tôn Phổ Lạc nhăn nhó cười: "Chỉ được vài phần, Quật Đốt chẳng phải là kẻ ngu xuẩn, bằng không mấy năm nay đã chẳng thể khuếch trương thế lực mau đến như thế, ông ta đương nhiên sẽ đoán ra quân ta sẽ thừa cơ bão tuyết xông qua phòng tuyến, ông ta hiện đang dĩ dật đãi lao, chiếm hết ưu thế mọi mặt".

Thác Bạt Khuê khẽ cười: "Nếu ta đoán không sai, đại quân Hạ Nhiễm Can đã rời Âm sơn, đi tới sau lưng quân ta để nghi binh, bên ngoài gã cự tuyệt Quật Đốt mang quân giáp công, sự thực lại hy vọng Quật Đốt lúc này xua quân tấn công ta, đến khi bọn ta lưỡng bại câu thương, tên súc sinh đó sẽ có dịp làm ngư ông đắc lợi, thừa thế xâm nhập bộ tộc chúng ta, Thác Bạt Khuê ta làm sao có thể để gã như sở nguyện được".

Trưởng Tôn Phổ Lạc chấn động nói: "Ta còn chưa khi nào nghĩ Hạ Nhiễm Can lại âm hiểm xảo trá như thế".

Thác Bạt Khuê ngắt lời: "Chúng ta đi thôi!".

Trưởng Tôn Phổ Lạc thất thanh: "Chuyện gì?"

Thác Bạt Khuê lạnh lùng nói: "Đây là phương pháp duy nhất để khỏi phải lưỡng đầu thụ địch, chúng ta di chuyển đến thượng du sông Đạt Tang Can, dẫn dụ Quật Đốt đuổi theo. Mặt khác sai người thông báo với Mộ Dung Thùy, nói hấn phái viện quân, cùng chúng ta hội sư ở Cao Liễu, lần này đến lượt chúng ta giáp công Quật Đốt, đánh cho lão ta trở tay không kịp".

Trưởng Tôn Phổ Lạc nói: "Quả là kế rất hay, bất quá còn hai nghi vấn, trước nhất là Quật Đốt có truy theo hay không, thứ hai là Mộ Dung Thùy có chịu phái viện binh hay không".

Thác Bạt Khuê bật cười: "Quật Đốt chẳng lẽ không lo chúng ta đầu hàng Mộ Dung Thùy sao? Lão ta chẳng những sẽ đuổi theo, mà dù cho vội vàng chưa kịp chuẩn bị xong cũng vẫn đuổi theo. Về phía Mộ Dung Thùy càng không phải lo, Đại Yên của hấn vừa mới tuyên cáo lập quốc, rất cần có người vì hấn giữ yên biên giới phía tây, cung ứng chiến mã. Hơn nữa hấn luôn bất hòa với Quật Đốt, vì vậy hấn chắc chắn sẽ giúp ta. Như vậy đây! Hối còn ai có chủ ý tốt hơn?"

Trưởng Tôn Phổ Lạc vươn mình đứng dậy, khom mình thi lễ nói: "Lãnh mệnh!", rồi đi ra khỏi lều.

Một trận gió tuyết tạt thẳng vào mặt Thác Bạt Khuê, cảm giác lạnh buốt khiến hấn hết sức thống khoái, Yến Phi thường nói hấn là người thích phiêu lưu mạo hiểm, nhưng đó cũng là nguyên nhân thành công của hấn, chỉ không biết lần này có linh nghiệm hay không, bằng không lần này hấn sẽ phải ném mùi đau khổ để bồi thường cho mấy phen trước đây.

oOo

Tạ An từ từ nói: "Mộ Dung Thùy là người đầu tiên trong chư Hồ tộc phương bắc tự lập vương vị, Phù Kiên bại trận chạy về Trường An, lập tức sai Kiêu kỵ tướng quân Thạch Việt suất lĩnh ba ngàn tinh kỵ ra trấn thủ Nghiệp Thành, Phiêu kỵ tướng quân Trương Hồng mang năm ngàn Vũ lâm quân giữ Tinh châu, lưu lại bốn ngàn lính phối hợp với Trấn quân Mao Đường giữ Lạc Dương, tất cả đều để phòng ngừa Mộ Dung Thùy, có thể thấy Phù Kiên hãi sợ Mộ Dung Thùy đến đâu.

Yến Phi thở một hơi nói: "Phù Kiên sau trận Phì Thủy, binh lính Đê tộc không còn bao nhiêu, hiện tại đại bộ phận phái đi phòng bị Mộ Dung Thùy, làm sao có thể đủ để trấn giữ vùng kinh kỳ trọng địa Quan Trung?"

Tạ An mỉm cười nói: "Không ngờ tiểu Phi người vừa mới tỉnh lại đã hiểu rõ tình huống Phù Kiên sau thảm bại Phì Thủy".

Yến Phi nghe ông đổi cách gọi mình là tiểu Phi, trào dâng cảm giác thân thiết, gật đầu nói: "Giấc mộng trăm ngày tỉnh lại, thế gian nhân sự đã mấy phen đổi thay, khiến người ta thật là cảm khái!".

Tạ An quan sát chàng thật kỹ, chỉnh sắc mặt nói: "Không phải ta cố ý đưa chuyện an ủi người, nhưng luận về thuật coi người, nếu Tạ An ta nhận là đệ nhị, sợ không ai dám tranh đệ nhất, tiểu Phi người tuyệt không

phải là người bạc phúc, hơn nữa trong mắt ẩn chứa thần quang, không phải là biểu thị của người đã thất tán nội công. Do vậy hiện thời thân thể yếu ớt khả năng chỉ là tạm thời”.

Yến Phi nhớ lại luồng khí lưu âm áp trong nội thể, hỏi: ”An công có từng coi người sai bao giờ chưa?”.

Tạ An nghĩ tới Vương Quốc Bảo, rầu rĩ nói: ”Người ta làm sao có thể không có lúc sai lầm?”.

Yến Phi nghe lời này hết sức cảm kích, cũng sinh ra quan tâm đến Thác Bạt Khuê, biết rằng trong một giai đoạn nào đó, sự thành bại của Mộ Dung Thùy rất có liên quan đến Thác

Bạt Khuê, không kềm được liền hỏi: ”Phù Kiên há lại chịu ngồi coi Mộ Dung Thùy xưng vương, tự biết cần phải hành động ngay, tránh để các lãnh tụ dị tộc còn lại bất chước tìm cách phân lập”.

Tạ An ung dung nói: ”Cái đó là đương nhiên, đáng tiếc Phù Kiên lại không đủ binh lực để làm chuyện này, chỗ thông minh nhất của Mộ Dung Thùy là hiểu rõ con rết trăm chân, dù chết cũng không ngã, dư thế của Phù Kiên vẫn còn, cho nên mới bỏ Lạc Dương mà giữ Vinh Dương, mặt khác đem quân bức Nghiệp Thành. Phù Kiên thân ở Trường An, roi dài cũng không vươn tới nổi, còn biết làm sao”.

Yến Phi ngẫm than, trước khi mình hôn mê, Phù Kiên vẫn còn uy trấn thiên hạ, thế gian không ai bằng. Ai ngờ chỉ có mấy tháng ngắn ngủi, lại rơi vào cái cảnh như vậy! Cuộc đời phong vân biến ảo, thực không ai có thể lường trước được, nói: ”Phù Kiên đã chẳng làm gì được Mộ Dung Thùy, đại Tần nguy rồi”.

Tạ An nói: ”Đúng như vậy, một đại tù trưởng Tiên Ti khác là Mộ Dung Hoảng, biết Mộ Dung Thùy công nhiên phản Tần công kích Nghiệp Thành, kềm chế trọng binh Đê Tần ở Quan Đông, bèn mượn gió bẻ măng, khởi binh phản Phù Kiên, lại còn đánh cho quân đội của Phù Kiên phải đến giám thị gã tới bởi, Phù Kiên nổi cơn thịnh nộ cuối cùng lại trút giận sang Diêu Trường, giết chết nhi tử của hắn. Nay Diêu Trường căm hận khởi binh phản kích, loạn động như sóng khởi triều dâng, con sóng sau càng cao hơn trước, thời đại Phù Kiên trong năm nay sẽ chấm dứt chứ không sai”.

Đối với Mộ Dung Hoảng, Yến Phi còn quen thuộc hơn Tạ An nhiều. Bộ tộc Mộ Dung là đại tộc Tiên Ti, vào thời Ngụy Minh đế tới đóng ở Xương Lê Cứ thành, tới thời Tấn Võ đế dần dần trở nên cường thịnh, đến khi Tấn thất nam độ, bọn họ thừa cơ công chiếm Liêu Đông, càng thêm lớn mạnh, lấy đất Kế làm thủ phủ, lại đoạt được Nghiệp Thành, lập nên Yên quốc, thế lực phát triển chưa từng thấy. Hoàn Ôn từng suất binh năm vạn tới thảo phạt, nhờ có Mộ Dung Thùy hết sức chống giữ, đẩy lui Hoàn Ôn. Mộ Dung Thùy cũng nhờ chiến dịch này mà thanh danh cực thịnh, liền chuốc lấy sự nghi kỵ của Yên chúa, lập mưu gia hại, Mộ Dung Thùy bèn chạy tới đầu hàng Phù Kiên. Nước Yên đến đời này là dứt! Không lâu sau mất vào tay Phù Kiên. Mộ Dung Huy, Mộ Dung Hoảng, Mộ Dung Văn, Mộ Dung Xung và Mộ Dung Vĩnh năm huynh đệ đều là dòng dõi vua Yên Mộ Dung Kiêu, Mộ Dung Huy còn là người kế vị Yên vương, bị Mộ Dung Thùy quay lại phục cừu bắt làm tù binh, năm anh em đều cúi đầu xưng thần trước Phù Kiên.

Năm huynh đệ này trước nay đều vô cùng căm hận Yến Đại của bộ tộc Thác Bạt, cho rằng nếu chẳng phải do Yến Đại phân liệt khỏi Yên quốc của họ Mộ Dung, chắc không phải chuốc lấy mối hận vong quốc. Vì vậy mà Mộ Dung Văn mới xúi bẩy Phù Kiên, nhất nhất đuổi tận giết tuyệt người của bộ tộc Thác Bạt, chẳng những khiến Yến Phi và Thác Bạt Khuê từ nhỏ mất nhà lưu lạc, mà còn hại Yến Phi đau đớn mất đi từ mẫu.

Vì vậy mà sau đó Yến Phi lập chí báo thù, chăm chỉ rèn luyện kiếm thuật, chém chết Mộ Dung Văn ở giữa phố Trường An. Cho dù hiện này chàng đã mất võ công, chàng vẫn hiểu rõ bốn huynh đệ họ tuyệt sẽ không bỏ qua cho mình.

Mộ Dung Thùy bỏ Lạc Dương mà giữ Vinh Dương và Nghiệp Thành, chẳng những vì Lạc Dương là nơi bốn bề thụ địch, chẳng nên đóng quân, càng nên phân biệt là căn cứ địa từ xưa đến nay của họ Mộ Dung Yên quốc, là nơi có tổ miếu của họ.

Mộ Dung Thùy và Mộ Dung Huy mấy huynh đệ tuy là anh em họ, nhưng vì nước cự Yên sự thực bị mất trong tay Mộ Dung Thùy, từ góc độ Mộ Dung Hoảng mà nhìn, bất luận Mộ Dung Thùy có lý do thế nào đi nữa, vẫn là kẻ phản bội tộc nhân, hiềm khích giữa đôi bên rất sâu nặng, không thể hòa giải.

Trong hoàn cảnh này, Mộ Dung Thùy lại càng phải trợ giúp tử địch của huynh đệ Mộ Dung Hoảng là Thác Bạt Khuê, để làm lá chắn phía tây, để kháng cự lại huynh đệ Mộ Dung Hoảng vốn có căn cứ địa là Quan

Trung, thế lực lại không kém gì hắn.

Đã thông suốt điểm này, Yến Phi không còn lo lắng về tình hình của Thác Bạt Khuê nữa, chàng hiểu rõ tính cách của Thác Bạt Khuê, trong cuộc đấu tranh sinh tồn, Thác Bạt Khuê đối kháng bất kỳ cá nhân nào đều có biện pháp thỏa đáng.

Yến Phi nói: "Bắc phương từ yên hóa loạn, từ thống nhất mà thành phân liệt, An công sao không nhân cơ hội hiếm có này phát động công cuộc bắc phạt?"

Tạ An nói: "Không ngờ ta cùng tiểu Phi lần đầu gặp nhau đã như cố nhân, cùng nhau dốc bầu tâm sự, chẳng bù cho ta mấy tháng gần đây mỗi ngày càng cảm thấy tịch mịch hơn. Tiểu Phi người kiên thức rất cao, hoàn toàn ngoài ý liệu của ta, người am hiểu thời cuộc như người tại Giang Nam này cũng không mấy dễ gặp đâu".

Yến Phi nói: "An công xin chớ quá khen, chỉ vì tiểu nhân trường kỳ lưu lạc Biên Hoang Tập mà nghe ngóng được nhiều chuyện, vì thế mà so với người thường nhận thức có hơn đôi chút".

Tạ An hít thở một hơi, điềm đạm nói: "Nghe nói Biên Hoang Tập là địa phương hết sức năng động, tuy bị Diêu Trường phóng hỏa đốt cháy phần lớn nhà cửa, bất quá sau khi song phương thoả bình, Hoang nhân đã ào ào trở về, tiến hành công việc trùng kiến, tiểu Phi có tính trở lại nơi đó không?"

Yến Phi gượng cười: "Tiểu nhân trở lại thì làm được chuyện gì? E rằng lại phải tìm người bảo hộ mới xong".

Tạ An mỉm cười: "Sự tình có lẽ không tệ như ngươi nghĩ đâu. Ta luôn cảm thấy sự việc ngươi mất võ công có thể có cơ hội thay đổi, đây cũng chính là nguyên nhân mà tiểu Huyền đưa ngươi về Kiến Khang. Chi Độn đang thiết pháp tìm kiếm một người, xin thứ cho ta lúc này không tiện thấu lộ danh tánh người đó. Người này danh đầu rất lớn, mà lại trời sinh cô tịch, bất quá nếu thiên hạ có một người có thể mời được ông ta thì tất là Chi Độn chứ không phải ai khác".

Yến Phi trong đầu chợt hiện cái tên Đan vương An thế Thanh, nhưng không nói ra, thầm nghĩ nếu Tạ An biết được sự tình về Đan kiếp, lại biết Đan kiếp là do Đan đạo đại tông sư tiền bối Cát Hồng "khấp chế", hẳn là Tạ An sẽ không còn tin tưởng ở An Thế Thanh nữa.

Mỹ nữ với đôi mắt đẹp thần bí sẽ cùng với phụ thân xuất hiện chăng? Tạ An thấy gã im lặng không nói, rất ngạc nhiên nói: "Tiểu Phi có vẻ không hề để tâm đến chuyện này sao?"

Yến Phi đột nhiên nói: "Tiểu nhân thật không muốn phí công nghĩ đến chuyện lo lắng vô bổ này, mấy tháng qua, được An công chiếu cố, Yến Phi sẽ nhớ mãi không quên. Xin An công chẳng cần phí sức thêm, sáng mai tiểu nhân sẽ ly khai Kiến Khang, tùy tiện tìm một nơi yên ổn, lặng lẽ sống nốt nửa cuộc đời còn lại".

Tạ An lắc đầu bật cười nói: "Tiểu Phi được mất thông dong, Tạ An ta hết sức hâm mộ, cũng không dám miễn cưỡng lưu lại. Chỉ hy vọng ngươi lượng thứ cho nỗi khổ của ta, vì ta từng chịu lời phó thác của tiểu Huyền, là một khi ngươi tỉnh lại, lập tức dùng bồ câu truyền tin cho y, đến khi y và bằng hữu Lưu Dự của ngươi vội vàng chạy về không thấy ngươi, sẽ hết sức thất vọng. Tiểu Phi có thể chờ thêm mười ngày rồi hẵng đi được không?"

Yến Phi nhớ lại cần phải cảnh báo Lưu Dự, thầm trách mình sơ sót, nghĩ rằng thêm mười ngày với bớt mười ngày chẳng có chuyện gì ghê gớm, liền gật đầu đồng ý.

Tạ An không ngờ chàng đáp ứng nhẹ nhàng như vậy, càng thêm tán thưởng chàng đối xử không chút giả dối, rồi cuộc lại chuyển về chính đề hỏi: "Thứ cho Tạ An ta nhiều chuyện, tiểu Phi người làm sao mà lại cùng với Nhậm Dao của Tiêu Dao giáo kết mối dây oan nghiệt? Sau khi bị y toàn lực công kích, lại chuyển sang trạng thái thái tử kỳ dị, toàn bộ sự việc khiến người ta nghĩ đến nát óc cũng không hiểu".

Yến Phi định trả lời, chợt nghĩ rằng chuyện này có dính dáng đến Thái Bình ngọc bội, mà chàng và Lưu Dự vì tình thế bức bách, tại Biên Hoang Tập, hầm chứa rượu Đệ Nhất lâu

thề không tiết lộ việc này. Nếu bây giờ chàng không giữ lời nói ra, dù sao đi nữa Yêu hậu Thanh Thị cũng đã không chịu tuân thủ tinh thần của lời hứa, nhưng mà không biết Lưu Dự có tiết lộ bí mật của Thiên Địa bội hợp nhất cho Tạ Huyền hay không, nếu mình lỡ mồm, chưa biết chừng lại khiến Lưu Dự mang tội man trá thượng cấp, sự tình chẳng biết là lớn hay nhỏ. Bèn tránh nặng tìm nhẹ nói: "Chuyện này một lời khó

tận, tại hạ ở Biên Hoang Tập gặp Nhậm Dao ác đấu cùng yêu đạo Thái Ất giáo, rồi bị cuốn vào cuộc tranh giành của họ, khi ấy Nhậm Dao cần phải hộ tống một vị phi tử của y có tên là Mạn Diêu phu nhân tới Kiến Khang, không biết có mưu đồ gì. Tóm lại không phải là chuyện tốt lành gì, An công cần thận trọng”.

Tạ An cảm giác trong câu chuyện của chàng có chỗ chưa nói hết, tựa như ẩn chứa điều gì khó nói, đương nhiên không muốn bức bách chàng, cũng ngấm ngấm cảm thấy Mạn Diêu phu nhân với những chuyện phát sinh hiện nay ở Kiến Khang thành có liên quan gì đó, nhưng nhất thời không nghĩ ra đó là chuyện gì. Liền nói: ”Với tính cách của Nhậm Dao, chắc chắn sẽ không bỏ qua cho người, tiểu Phi cần phải ra vào cẩn thận, nếu muốn dạo chơi lang thang trong thành, cần phải được Bi Phong an bài thỏa đáng”.

Yến Phi tuy không nguyện ý, nhưng cũng biết Tạ An có ý tốt, cũng biết Tạ An trong chuyện này sẽ kiên quyết không nhượng bộ, đành đồng ý nói lời cảm tạ.

Tạ An trầm ngâm một lát, gương cười nói: ”Nếu trước trận Phì Thủy, ta vốn có biện pháp đối phó với Nhậm Dao, thì hiện tại lại có cảm giác lực bất tòng tâm. Cái đêm tiểu Huyền cứu được người từ tay Nhậm Dao, đã từng ngạnh tiếp hấn một chiêu, tiểu Huyền nói người này kiếm thuật đã đạt cảnh giới xuất thần nhập hóa, nội công tâm pháp quý bí tà dị, cho dù quyết đấu công bình, tiểu Huyền cũng không nắm chắc phần tất thắng, vì vậy người vạn lần không được sơ tâm đối với y”.

Yến Phi lại cho là sau trận Phì Thủy, Tư Mã Diêu trở nên nghi ngờ Tạ An khiến ông cảm thấy hữu tâm vô lực, đâu ngờ rằng kẻ gây nên cảm giác này lại là long đầu đại ca Giang Hải Lưu của Trường Giang bang. Trúc Lô Âm hai tháng trước đã ngấm ngấm ly khai Kiến Khang, còn Giang Hải Lưu lại không thấy có chút tin tức nào, Giang Hải Lưu tránh mặt ông, hiển nhiên là do Hoàn Huyền tác quái, khiến hấn phụ lòng ủy thác của ông.

Đúng lúc này, Tổng Bi Phong thần sắc ngưng trọng đi đến, nói: ”Bi Phong có chuyện quan trọng báo với An gia”.

Tạ An nhíu mày hướng về phía Yến Phi nói: ”Tiểu Phi người đêm nay tới cùng ta dùng cơm có được không?”.

Yến Phi thầm nhủ cái chân Trung thư lệnh của Tạ An thật không dễ dàng, phiền não không dứt. Hèn gì ông biểu lộ niềm mong ước đối với Lạc Thần. Gật đầu đồng ý, cũng bất giác hết sức cảm kích vì ông hiểu và giúp mình.

Tổng Bi Phong nói: ”Cao công tử vừa đến, hiện đang ở tại Nghênh Khách hiên chờ đại giá của Yến công tử, Định Đô sẽ dẫn đường cho Yến công tử. Luận về kiếm pháp, trong đám hộ viện ngoài tôi ra mới có thể thay cho hấn, hấn sẽ phụ trách an toàn của công tử tại Kiến Khang”.

Yến Phi đã nhìn thấy Lương Định Đô đứng gần đấy chờ đón, bèn thi lễ cáo lui, thầm nghĩ có thể làm cho Tổng Bi Phong lo lắng như vậy, tất phải là chuyện hết sức khó khăn đau đầu, chỉ tiếc mình đã biến thành vô dụng, không giúp gì được

Chú thích:

1-Đấu tranh sinh tồn.

43. Di Lạc Nam Lai

Trang viên của Tạ gia ở hẻm Ô Y, quy mô chỉ có trạch viện của Vương gia mới có thể sánh bằng, chia thành đông, tây, nam, bắc, trung ngũ viên. Đông, nam lưỡng viên dựa vào bờ bắc sông Tần Hoài mà dựng nên, sắp xếp không theo quy tắc, mục đích là để có thể ngắm nhìn cảnh sắc rất mỹ lệ hai bên bờ Tần Hoài.

Trung viên hay Tứ Quý viên, bên trong là Vong Quan hiên, nơi thường ngày Tạ An xử lý công việc, có vị trí tôn quý nhất trong trạch viện, bắc viên là quảng trường dẫn vào đại môn, trong đó Tùng Bách đường là kiến trúc hoành tráng trọng yếu nhất, khách nhân tới viếng thăm đều được tiếp đãi trong phạm vi bắc viên. Yến Phi trong lúc hôn mê trăm ngày nằm tại căn lầu dành cho tân khách, tọa lạc tại góc tây nam bắc viên, trong căn sương phòng phía đông của một tòa tứ hợp viện. Cao Ngạn chờ chàng trong Nghênh Khách hiên nằm trong một tòa tứ hợp viện ở mặt bắc của tòa nhà chính.

Tạ gia trên dưới có khoảng trăm người, thêm vào hơn hai trăm phủ vệ tỳ bộc, đa số cư trú ở đông, tây và nam tam viên, chia ra theo phẩm cấp và bộ phận.

Theo ý muốn của Tạ An, Tạ gia đại trạch rộng tới hàng trăm mẫu tràn đầy bầu không khí truy cầu niềm vui đích thực từ thiên nhiên. Tất cả đều lợi dụng đá núi cây rừng cùng suối khe ao hồ sáng tạo ra cảnh quan

Yến Phi không làm hấn đổi ý được, nói: "Ta đang rửa tai cung kính lắng nghe đây, tuy biết rõ là khó lòng giúp được".

Cao Ngạn thấy cuối cùng cũng thuyết phục được Yến Phi, hết sức vui mừng nói: "Từ khi Tư Mã Nguyên Hiển cái tên mất dạy ấy làm cho Kỷ Thiên Thiên nổi giận, nàng ta không chịu gặp khách nữa, chỉ có hai người là ngoại lệ, một người là người chào đón người lúc mới tỉnh lại sau giấc ngủ dài".

Yến Phi ngạc nhiên nói: "Tạ An?".

Cao Ngạn nói: "Kỷ Thiên Thiên là con gái nuôi của Tạ An, Tạ An là người nàng ta muốn gặp nhất".

Yến Phi cười khổ nói: "Người muốn ta giúp thế nào đây? Chẳng lẽ đi nói với Tạ An, nguyện vọng bình sanh lớn nhất của ta là muốn gặp gỡ Kỷ Thiên Thiên, bất quá còn muốn đưa theo một tiểu tử tên là Cao Ngạn cùng đi, hy vọng An công người có thể hoàn thành tâm nguyện của ta vân vân gì đấy?".

Cao Ngạn buồn bã thở dài khổ sở nói: "Đương nhiên không phải như thế, làm sao có thể thô thiển như thế được? Trong đám thủ hạ của Tạ An có một người tên là Tống Bi Phong, cùng với Kỷ Thiên Thiên có quan hệ rất tốt, Tạ An khi muốn gửi các món sơn hào hải vị cho Kỷ Thiên Thiên, hay là cần người chuyển lời, đều do một tay Tống Bi Phong thực hiện, chỉ cần người lung lạc được hắn, chưa biết chừng có biện pháp đưa ta đi gặp mặt Kỷ Thiên Thiên".

Yến Phi cười: "Chỉ gặp mặt sao?".

Cao Ngạn giậm chân nói: "Đương nhiên không chỉ đơn giản gặp mặt như thế, ai! Mẹ nó! Ngàn vạn đừng kinh động đến Tạ An, ông ta là người đứng đầu trong những người đứng đầu cao môn, tuyệt không để cho hai gã đại Hoang nhân chúng ta lỗ mãng khinh nhờn con gái nuôi của mình".

Yến Phi nói: "Tống Bi Phong là người nhận lệnh của Tạ An mà hành sự, hấn chịu vì ý tưởng hoang đường của chúng ta mà quấy nhiễu an ninh của Kỷ Thiên Thiên sao?". Cao Ngạn gượng cười nói: "Đây là biện pháp duy nhất trong khi không có biện pháp nào, chỉ cần người có thể tác động được Tống Bi Phong, hấn tất có thể có an bài". Yến Phi thuận miệng hỏi: "Kể còn lại Kỷ Thiên Thiên chịu gặp là thần thánh phương nào vậy? Có lai lịch ra sao?".

Cao Ngạn thở dài: "Tiểu tử đó thật đáng hâm mộ, chỉ là ngẫu nhiên gặp gỡ Kỷ Thiên Thiên trên đường, cuối cùng khiến cho Kỷ Thiên Thiên trong lòng vui vẻ, ba lần trên Vũ Bình đài tiếp đãi hấn, bất quá tiểu tử đó xác thực như ngọc thụ lâm phong, anh tuấn hào hùng, lại võ công bất phàm, mới hai mươi tuổi đã có kiếm pháp cao minh, căn cơ sâu dày".

Yến Phi bỗng động tâm nói: "Người làm thế nào mà biết rõ thế?".

Cao Ngạn nghênh ngang nói: "Lão tử chỉ cần hươ tay một cái, mua chuộc người của Tần Hoài lâu đài phải là chuyện to tát gì".

Yến Phi trầm giọng nói: "Người đã thấy qua tên đó chưa?".

Cao Ngạn nói: "Chỉ nghe người ta nói. Theo như tiểu tử đó tự xưng thì y là vọng tộc phương bắc, hơn hai tháng trước mới tới hoạt động ở Kiến Khang. Đừng có nói đến tiểu tử đó nữa, nói ra làm ta bốc hỏa lên đầu mất! Đi nào! Chúng ta ra ngoài kiếm cá to thịt béo chén con mẹ nó một trận thật thống khoái, thuận đường khánh chúc người trở lại nhân thế".

Tâm trí Yến Phi lại chuyển đến gã tiểu tử có khả năng chiếm được tình cảm của Kỷ Thiên Thiên, trên rất nhiều mặt là trùng hợp với Nhậm Dao, chẳng lẽ đích thực là Nhậm Dao?

44. Minh Tranh Âm Đấu

Cung thành nam Tấn nằm ở khu bắc đông thành thuộc Kiến Khang, còn gọi là Đài Thành, có câu "Thiên tử cư xứ cấm giả vi đài", nghĩa là nơi thiên tử cư ngụ không được dựng đài, từ đấy có tên Đài Thành.

Đài Thành lưng tựa vào núi Phục Chu, Kê Lung, phía trước nhìn ra Ngưu Thủ sơn, có hai lớp tường thành, vòng tường nội cung dài năm dặm, ngoại cung dài tám dặm, cung Kiến Khang nằm bên trong.

Vòng quanh thành có hào, rộng năm trượng, sâu bảy thước. Đại môn ở chính giữa tường ngoài gọi là Đại tư mã môn, những người có việc tâu lên, đều phải quỳ tại đây chờ, vì vậy cũng gọi là Chương môn.

Đại tư mã môn đối xứng với nam đại môn của đô thành tên gọi là Tuyên Dương môn, nối liền bằng ngự đạo, hai bên đường ngự đạo đào hai dòng kênh, gọi là ngự cầu, trên bờ trồng hòe liễu.

Từ Tuyên Dương môn về phía nam, một đường ngự đạo khác dài năm dặm nối với Chu Tước kiều. Bảy dặm đường ngự đạo nối thông trục đường chính của đô thành, ngoài ra đường ngang ngõ tắt cứ dựa vào đó mà phát triển.

Đô thành nam Tấn bất luận cung thành hay những chốn thấp kém khác, cho đến cả thành bảo vệ như Thạch Đầu Thành, đều lợi dụng đồi núi thiên nhiên hay thủy đạo, phát huy cao nhất khả năng phòng ngự, điều này cũng phản ánh hoàn cảnh nam Tấn đang đối kháng với bắc phương Hồ tộc, lại thêm đấu tranh nội bộ kịch liệt cùng tình hình hỗn loạn trong xã hội.

Tư Mã Diêu cư trú trong cung thành này, xa xa là khu cung điện, càng có thể phát huy lực lượng phòng thủ đến mức tối đa trong chiến tranh.

Sự an nguy của Đài Thành quan hệ đến toàn bộ sự tồn vong của chính quyền.

Đối với Hoàn Huyền mà nói, nếu có thể xâm nhập vào Đài Thành, coi như đã khống chế thiên hạ của nam Tấn, phối hợp với lực lượng hai châu Kinh, Dương, Bắc Phủ binh của Tạ Huyền khi đó muốn làm gì cũng chẳng đủ sức.

Nếu ở địa vị Tạ Huyền, tất nhiên cần phải tận lực ngăn không để Kiến Khang rơi vào tay Hoàn Huyền.

Trong tình hình như vậy, Tạ Huyền ngược dòng công đả Kinh Tương thì rất khó khăn, Hoàn Huyền thuận dòng tiến công Kiến Khang thì thuận lợi, cho nên từ thời nam Tấn trở lại đây, nhìn chung quyền chủ động nằm trong tay quân phiệt tại Kinh Châu, Kiến Khang nằm ở hạ du lại bị hãm vào thế kém, bị động.

o0o

Tạ An cùng với xe ngựa và đám tùy tùng mặc toàn y phục đen, ruổi ngựa chạy thẳng vào Đại tư mã môn, địa vị của ông tôn kính, không cần chờ ở Đại tư mã môn, tự khắc có người phi báo cho Tư Mã Diêu.

Mắt tuy nhìn cảnh lầu các trùng điệp trong cung thành, nhưng lại hình dung cảnh tương lai lưỡng Huyền tranh đấu, trong lòng dậy lên vô số cảm xúc.

Xa đội hướng về phía chính điện Thái Cấp điện phi thẳng tới, điện này là kiến trúc to lớn hoành tráng nhất trong cung thành Kiến Khang, mở ra mười hai gian, tượng trưng cho một năm mười hai tháng, hai bên có đông, tây nhị đường.

Điện cao tám trượng, dài hai mươi một trượng, rộng mười trượng, sân phía trước rộng sáu chục mẫu, toàn bộ lấy Thái Cấp điện làm chủ theo kiến trúc đình viên, là nơi Tư Mã Diêu triệu kiến đại thần, cử hành yến hội và xử lý chính vụ ngày thường.

Tư Mã Diêu đã ba ngày liên tục bỏ buổi chiều sớm, từ khi nạp được Trương quý nhân, mượn tiếng sau chiến dịch Phì Thủy cần nghỉ ngơi dưỡng sức, để cho triều chính hoang phế.

Lại lấy lý do Tạ An, Vương Thản Chi công lao khó nhọc, giảm bớt rất nhiều công việc hành chính sự vụ, chuyển sang bên thượng thư phủ nằm trong tay Tư Mã Đạo Tử, vì vậy một công việc trọng đại như hưng kiến Di Lặc tự cũng vượt mặt Tạ An, khiến ông vô phương cản trở.

Bất quá lần này Tạ An đã hạ quyết tâm, quyết không để Tư Mã Diêu vượt quá giới hạn, buộc Tư Mã Diêu phải chọn lựa giữa đoàn kết hay phân liệt với trọng thần.

o0o

Nếu muốn dạo chơi Kiến Khang, tốt nhất là ngồi thuyền đi theo đường thủy đạo chẳng chật khắp nơi trong thành nội.

Kiến Khang thành nằm trong khu vực Trường Giang, Tần Hoài hà, Huyền Vũ hồ tạo nên một màng lưới giao thông đường thủy, bốn mặt sông nước, thành trấn phát triển dựa vào Tần Hoài hà, ngày càng phồn

thịnh, khu công thương nghiệp và khu dân cư từ Trường Can Lý, phố lớn hướng về hai bờ Tần Hoài và phía đông và Thanh Khê phát triển, các khu buôn bán chen chúc sầm uất, hết sức náo nhiệt.

Quy mô Kiến Khang thành hiện thời đã trở thành to lớn nhất ở Trung Nguyên, nhà lớn lầu cao, mái hiên san sát nhấp nhô.

Nơi chốn đặc sắc nhất chính là những ngã ba sông, tàu thuyền qua lại nối nhau vào bến, ngựa phi trên đường, người đi xe đò, không khi nào ngừng.

Trong thành có bốn khu buôn bán, hai bờ Tần Hoài và những chốn mua bán có tới hơn trăm, một thứ đặc sắc nữa là chợ nhỏ có ở khắp xung quanh các chùa chiền.

Nhờ có việc thờ Phật hưng thịnh, xung quanh nhà chùa người qua lại không ngớt, cho nên mới trở thành nơi buôn bán giao dịch thuận lợi, trong đó nổi danh nhất là khu chợ phía bắc hai ngôi chùa lớn Kiến Sơ tự và Quy Thiện tự.

Ngoài những thị trường nhóm họp liên tục, lại còn rất nhiều chợ cóc không cố định, rõ ràng số người mưu sinh bằng việc buôn bán ngày càng nhiều hơn, biến Kiến Khang thành nơi giàu có và phồn hoa nhất thiên hạ.

Ngoài ngự đạo và những đường phố chính, là những phố phường đường ngang ngõ tắt tựa như lưới nhện vươn dài vào thành nội. Dân cư xây dựng nhà cửa men theo bờ sông, cơ ngơi sâu rộng, tường hoa mái ngói, đường đi lát đá, cầu đá vòng cung, cầu phao, bờ sông đá kê; dưới sông thì thuyền bè qua lại, nước soi cánh buồm, tạo nên một phong cách riêng biệt của non nước Giang Nam, lại thêm sau trận tuyết lớn, khắp chốn tuyết bay sương rữ, cảnh đẹp như mộng.

So với cách đây năm năm Yến Phi viếng thăm nơi này, hiện tại quang cảnh đã phồn thịnh hơn hẳn.

Đối với hương sắc đặc biệt của Giang Nam, Yến Phi có một tình cảm đặc biệt. Với chàng, cảnh đẹp sông nước Giang Nam tựa như một bức tranh bố cục thừa dày hợp cách, tràn đầy ý thơ, trong không gian hữu hạn biểu lộ vô hạn tình ý.

Yến Phi ra khỏi hẻm Ô Y, bước chân lên đường ngự đạo, tả hữu bồi bạn có Cao Ngạn, Lương Định Đô, phía sau còn có bốn tên phủ vệ của Tạ gia đi cùng, đều là hảo thủ được tuyển chọn, Yến Phi chối chẳng được đành để Lương Định Đô an bài như vậy.

Cao Ngạn và Lương Định Đô giống như một đôi oan gia, không thèm nhìn nhau, không nói thì thôi, hễ có một lời nói ra là không ai chịu ai, bắt bẻ chế nhạo lẫn nhau, khiến Yến Phi không khỏi phiền lòng.

Chàng đành lặng thinh, quên đi mọi ưu phiền, chen vào đám đông người qua kẻ lại trên đường lớn, tham gia cái thú sinh hoạt của người Kiến Khang.

Hai bên ngự đạo các loại cửa tiệm san sát, tửu điểm chào mời, không thiếu quán ăn, tửu lâu, trà quán, nhà hàng bán rượu, lại còn có những người bày bán các thứ tạp hóa ngổn ngang trên mặt đất.

Chỉ riêng trên đường ngự đạo ở phụ cận hẻm Ô Y, đã có hai gian Phật tự và một đạo quán, bất luận là ở cổng chùa hay ngoài đạo quán, đều người đông như nêm, đa số là tín nữ có mặt trên đường. Tựa hồ như không khí hoan lạc do chiến thắng Phì Thủy mang lại vẫn chưa hề suy giảm.

Khiến cho Yến Phi cảm thấy hứng thú dào dạt lại là nông dân, ngư dân từ bốn phương ngoại thành dùng thuyền vận chuyển cá tươi rau cỏ, hoa quả mới hái theo các đường thủy đạo, cá tươi bắt từ dưới sông lên thì bày bán ở chân đê dưới cầu, hoặc men theo bờ sông rao bán.

Bọn Yến Phi lần theo bờ sông uốn lượn phía bắc Tần Hoài và từ từ mà đi, rời khỏi con đường ngự đạo thẳng tắp, lại có một cảm nhận khác hẳn.

Bất luận là địa phương vô pháp vô thiên như Biên Hoang Tập, hay là kinh đô Kiến Khang thành của nam Tấn, người ta đều phải sống, tình hình căn bản là giống nhau, nhưng Biên Hoang Tập không sánh được với Kiến Khang về mức độ du nhàn.

Cao Ngạn nói vào tai Yến Phi: "Phía trước là Cao Bằng lâu, món xuất sắc nhất chính là thịt dê nướng, tự xưng là thượng phong xuy chi, ngũ lý văn hương 1, không thể bỏ qua".

Lương Định Đô vận khởi thính lực, nghe nói thế nổi xung: "Yến công tử trăm ngày không ăn cơm uống nước, lúc này nên ăn nhẹ chứ không nên ăn nặng, đi thêm trăm bộ là tới quán chay nổi tiếng Tịnh Tâm trai, chắc chắn sẽ thích hợp với Yến công tử".

Cao Ngạn tức khí nói: "Người làm sao biết được Hoang nhân bọn ta có thói quen ăn không có thịt là không sướng, trăm ngày không ăn uống gì, tỉnh lại lại phải xơi thứ đồ ăn chay nhạt nhẽo như thế, thử hỏi đây là thứ đạo lý gì chứ? Hừ! Hiện tại là ai mời khách?".

Lương Định Đô đang muốn mở mồm phản bác, chợt phía trước nhốn nháo, người người xô nhau trốn chạy.

Lương Định Đô phụ trách việc bảo đảm an toàn cho Yến Phi, nhảy vọt tới, kéo Yến Phi tránh qua một bên, đám phủ vệ phía sau lập tức xông lại lập thành một bức tường người, bảo vệ Yến Phi.

Yến Phi nhìn sang, chỉ thấy một người lao ra khỏi trì đạo, mạo hiểm lướt qua phía trước một cỗ xe ngựa, hốt hoảng như chó nhà có tang chạy về phía con đường đối diện, khiến cho con ngựa nhảy dựng lên, người ngồi xe tức thì há miệng thóa mạ.

Tuy nhiên khi thấy đuổi theo sau người nọ có tới năm sáu thanh y trắng hán vũ trang, lập tức câm như hến, không dám mắng tiếp nữa.

Người bị truy đuổi cùng những kẻ đuổi theo mau chóng biến mất vào một ngõ tắt, tình huống trên đường nhanh chóng trở lại bình thường, giống như không có chuyện gì xảy ra.

Lương Định Đô ủ rũ nói: "Lại là người của Bửu cô gia".

Cao Ngạn ngạc nhiên: "Bửu cô gia?".

Lương Định Đô trợn mắt nhìn hần, bực bội không nói gì.

Yến Phi sợ Cao Ngạn khó hạ đài, hỏi to: "Ai là Bửu cô gia?".

Đối với Yến Phi Lương Định Đô đương nhiên không dám sơ suất, cung kính đáp: "Bửu cô gia là nữ tể của An công, là nhi tử của trung thư giám đại nhân, tên là Vương Quốc Bảo, hiện tại là có người quyền thế và tài lực nhất ở Kiến Khang, chuyên cho vay lãi cao, lại rất giỏi đầu cơ tích trữ, không ngừng kiêm tính nhà cửa ruộng vườn, dinh thự cửa hàng của người khác, thu được tài phú kinh nhân, An gia rất không thích hần".

Yến Phi nghe chuyện trong lòng rất ngán ngấm, hoàn cảnh thực của Tạ An còn xa mới được như bề ngoài tiêu dao tự tại của ông.

Cao Ngạn đương nhiên không hứng thú gì với chuyện có kẻ cho vay nặng lãi bóc lột người khác, nói: "Hiện tại chung quy là đi đến đâu đây?".

Yến Phi đưa mắt cho Lương Định Đô, nói: "Ai mời khách thì người ấy quyết, đương nhiên là đi ăn thịt dê nướng".

Cao Ngạn lại cao hứng, vẻ mặt đắc thắng dẫn đầu đi trước.

o0o

Tư Mã Diệu hoặc giả là loại người tính cách song trùng, y có thể trong một chuyện gì đó hết sức cố chấp, thoát cái đã trở nên chẳng có chủ ý gì hết, rất dễ để người khác giật dây; y có thể làm ra những chuyện hết sức điên rồ, thậm chí cả những chuyện giết chóc rất tàn khốc, nhưng cũng có mặt cẩn trọng, lương thiện.

Trong bối cảnh chính trị hiện thời của nam Tấn, trước nay y luôn thận trọng kế thừa tổ nghiệp, không dám bỏ bê chính vụ, tuy trong chuyện riêng tư y luôn luôn phóng túng đến mức bản thân mê muội, nhưng vẫn còn biết tự nhắc nhở bản thân, khiến y căn bản vẫn có thể tận sức vì trách nhiệm quân chủ.

Nhưng chiến dịch Phì Thủy đại thắng, bao nhiêu uy hiếp không còn nữa, mang đến cho y một niềm vui sướng từng bừng, những cố gắng tự kiềm chế xưa nay đã tan rã, để lộ mặt bên kia tính cách phóng túng buông thả của mình.

Tư Mã Diệu năm nay ba mươi chín tuổi, vóc người tầm thước, sắc mặt hơi nhợt nhạt không mấy khỏe mạnh, dáng vẻ phong lưu, nói năng chậm rãi mạch lạc, cử chỉ phong nhã, ngôn từ nghiêm cẩn, phong thái danh sĩ,

thực chất lại là người cá tính hướng nội, rất thích ý lại vào người khác giải quyết sự việc cho mình, lại hơi e ngại phải đối diện với quần thần, đối diện với hiện thực.

Trước đây bắc phương uy hiếp nghiêm trọng, y ý lại vào Tạ An, hiện tại để hưởng lạc, y lại ý vào Tư Mã Đạo Tử.

Chuyện quan trọng nhất trước mắt, không phải là thống nhất thiên hạ, mà là làm sao củng cố vương quyền nhà Tư Mã, để hưởng thụ cuộc sống hoan lạc trong hoàng thất, cứ thế tiếp tục đến mãi mãi.

Biết tin Tạ An nhập cung, y đang cùng Tư Mã Đạo Tử hai huynh đệ ăn bữa sáng, mới vừa rời khỏi long sàng, vẫn còn mắt nhắm mắt mở, trong đầu vẫn còn đầy những động thái quyền rũ mê người của Trương quý nhân đêm hôm trước, miên man không dứt.

Y có đôi chút mơ hồ quay sang Tư Mã Đạo Tử ở bên phải, nhíu mày nói: "Tạ An đến làm gì? Có chuyện gì có thể chờ đến buổi chiều tối nói không được sao?"

Bọn họ lúc này đang ở Thanh Long điện nằm ở phía đông Thái Cấp điện, một đám cung nga thái giám đang ân cần thị hầu, Tư Mã Đạo Tử không nói là tới chơi, mà nói thác muốn tới báo cáo chính vụ, sự thực là muốn có được ngọc ấn cho bản tấu chương và thánh dụ.

Nói cho cùng hần vẫn là kiếm thủ nhất lưu, hiểu rõ cái họa tửu sắc hại thân, tuy là bồi tiếp Tư Mã Diệu yến ẩm, nhưng vẫn biết dừng đúng lúc.

Nghe nói song mục lập tức lóe sát cơ, cổ ý chậm rãi nói: "Về phương diện quân chính, chúng ta cần phải nắm chặt, nếu ông ta muốn nói về việc bắc phạt, hoàng huynh một tác cũng không nhường, sau đại chiến, đại Tấn ta cần có một đoạn nghỉ ngơi dưỡng sức, không nên vọng động can qua. Còn lại cứ để xem Trung thư lệnh đại nhân có chuyện gì muốn nói".

Hần rất biết tâm sự của Tư Mã Diệu, chỉ cần nhắc đến hai chữ Bắc phạt là đủ để ông này như con nhím xù lông nhọn tự vệ, lại xảo diệu là Tư Mã Diệu vốn đã đường hoàng phản đối chuyện bắc phạt, khiến Tư Mã Diệu lần này thung dung đối phó Tạ An.

Tư Mã Diệu quả nhiên thần sắc khấn trương, rầu rĩ nói: "Đại tư mã đang dụng binh Ba Thục, chúng ta đương nhiên nên động không nên tĩnh..."

"Trung thư lệnh đại nhân đến!".

Tư Mã Diệu lập tức im tiếng, đưa mắt nhìn Tư Mã Đạo Tử, quay đầu nhìn ra cửa lớn.

Đám thị vệ coi cửa lớn đầy vẻ kính cẩn, Tạ An nhẹ nhàng hân hoan xuất hiện trước mặt hai người, bước chân thoăn thoắt thẳng đến chỗ Tư Mã Diệu, khoe mắt neho neho hơi cười, tựa như chỉ tới để nói câu chuyện vãn, không chút khấn trương làm lễ tham bái, Tư Mã Diệu cho phép ngồi.

Nếu nói thiên hạ này có người khiến y kính sợ, chắc chắn đó là Tạ An.

Tạ An ung dung ngồi xuống chiếc chiếu bên trái, quay sang nhìn Tư Mã Đạo Tử, nhẹ nhàng nói: "Lang Nha vương an khang, Tạ An lần này gặp Hoàng thượng, là có quan hệ đến đại sự tồn vong hưng phế của đại Tấn, cần được cùng Hoàng thượng nói chuyện riêng, thỉnh Lang Nha vương chờ lấy làm lạ".

Tư Mã Đạo Tử bỗng nhiên hết sức giận dữ, Tạ An nói câu này muốn đẩy hần ra ngoài, rất không nể mặt hần, càng không để lại cho hần đường lui, bèn hừ lạnh một tiếng, đưa mắt nhìn Tư Mã Diệu chờ phản ứng.

Tư Mã Diệu ngơ ngác một lúc, quay nhìn Tạ An, ông này vẫn thần thái ung dung tiêu sái, nhưng y cảm giác rõ ràng Tạ An đang hạ thông điệp tối hậu với y, nếu y vẫn để Tư Mã Đạo Tử lưu lại, coi như sẽ cùng Tạ An công nhiên quyết liệt.

Cho đến thời khắc này, Tạ An vẫn nắm quân chính đại quyền nam Tấn, mà danh vọng ở Giang Tả này không ai dám mơ. Quan trọng nhất là Bắc Phủ binh quyền vẫn hoàn toàn do ông một tay khống chế, lập tức e ngại đến mức cơn say bay sạch, nói: "An công muốn nói là..."

Chỉ nghe y địa vị hoàng đế chí tôn, vẫn phải xưng hô An công với ông, có thể thấy rõ địa vị của Tạ An tại triều đình.

Tạ An nhìn thẳng vào mắt y, điềm đạm nói: "Lão thần muốn bẩm báo sự việc quan hệ đến chuyện xây dựng lại Di Lạc tự".

Tư Mã Đạo Tử lại hừ lạnh một tiếng, đang muốn nói gì, nhưng Tư Mã Diệu đưa tay ngăn lại, trầm giọng nói: "Nguyên là như vậy, để trầm cùng An công giải quyết, khỏi khiến An công nghi ngờ". Nói đoạn hướng về Tư Mã Đạo Tử gật đầu ra hiệu.

Tư Mã Đạo Tử không còn cách nào, chỉ đành thi lễ cáo lui, nhưng không thèm liếc nhìn Tạ An đến nửa cái, để biểu lộ phần nộ trong lòng.

Chờ đến lúc Tư Mã Đạo Tử lui ra ngoài điện, Tư Mã Diệu xua hết cung nga thái giám hầu hạ ra, trong điện chỉ còn vua tôi hai người, cùng lính thị vệ coi cửa lớn phía xa xa, Tạ An thở dài một tiếng.

Tư Mã Diệu nhũm mày hỏi: "An công vì sao phải thở dài, Di Lạc giáo là chi phái Phật môn phương bắc, giáo nghĩa mới mẻ sâu sắc, chúng ta đối với các giáo phái luôn luôn có thái độ thoáng đạt bao dung, lần này xây dựng lại Di Lạc tự, kinh phí toàn là do thiện nam tín nữ quyên góp, không ảnh hưởng gì đến quốc khố, An công có thể yên tâm".

Tạ An trở lại bình tĩnh, điềm đạm nói: "Kinh phí phải chăng do súc sinh Quốc Bảo mang lại?".

Tư Mã Diệu hết sức ngạc nhiên, từ khi y biết Tạ An đến nay, chưa bao giờ nghe ông thóa mạ người khác, lần này lại kêu chính nữ tể của mình là súc sinh, có thể thấy trong lòng Tạ An chứa đầy lửa giận.

Mà con người xưa nay không dễ động nộ lại trước mặt mình là hoàng đế nổi xung như thế, càng khiến y hiểu rõ tình hình trầm trọng. Kỳ lạ là trong lòng y không hề giận dữ, chỉ có kinh sợ bất an.

Tư Mã Diệu phấn khởi tinh thần, lắc đầu nói: "Chuyện này do Lang Nha vương xử lý, trẫm không biết chi tiết".

Tạ An lạnh lùng ngẩng nhìn vị thiên tử nam Tấn, khiến y phát run trong lòng, từ từ nói: "Thiên hạ loạn lạc, lòng người hướng về đạo, từ cổ đã thế, trong lúc tuyệt vọng vì hiện thực, lại có thể chuyển sang truy tìm giải thoát tinh thần, để thoát khỏi hoàn cảnh, đó là chuyện thường của con người".

"Thời Hán mạt loạn lạc, đạo giáo dị đoan bắt nguồn từ dân gian, cùng loạn dân kết hợp, mới sinh ra cái loạn Thái Bình đạo và Ngũ Đấu Mễ đạo, di họa đến nay vẫn chưa dứt, ảnh hưởng sâu rộng".

"Xây thêm một ngôi chùa, xây bớt một ngôi chùa, vốn chẳng phải chuyện ghê gớm gì, bất quá nếu có quan hệ với Trúc Pháp Khánh, thì chuyện này vạn lần không được, xin Hoàng thượng thu hồi thánh mệnh".

Tư Mã Diệu không vui nói: "Đại hoạt Di Lạc Phật pháp cao thâm, sao có thể kể như cùng hạng với Tôn Ân mà bàn?".

Tạ An mềm mỏng nói: "Hoàng thượng về việc trùng kiến Di Lạc tự có từng hỏi qua ý kiến một vị Phật môn đức cao vọng trọng như Chi Độn không?".

Tư Mã Diệu không nghĩ Tạ An dám dõn ép mình đến mức này, phần nộ đáp: "Ai thị ai phi, trẫm tự biết phân biệt, nếu chuyện gì cũng hỏi người ngoài, còn làm sao trị vì quốc gia được?".

Lời này nghiêm trọng phi thường, nếu Tạ An nhường lời nhỏ giọng, tức thời biến thành Tạ An hoài nghi năng lực của đương kim hoàng đế.

Tạ An khẽ mỉm cười nói: "Hoàng thượng anh minh, đương nhiên không ai dám nghi ngờ, chúng thần nhờ hồng phúc của Hoàng thượng, may mắn thu được thắng lợi ở Phì Thủy, nhưng không đủ sức thừa thắng thu phục bắc phương, càng phải thận trọng việc triều chính, không thể để kết quả thắng lợi biến thành hão huyền".

"Trúc Pháp Khánh người này chẳng những là phản đồ Phật môn, mà dã tâm cực lớn, đối phó với đồng đạo Phật môn tàn bạo phi thường, nếu để hắn có chỗ đứng chân ở Kiến Khang, trước tiên sẽ xuất hiện tranh đấu kịch liệt trong nội bộ Phật môn, loạn từ trong ra, rất khó đề phòng, Hoàn Xung chết đi, Hoàn Huyền mang tâm mờ ám, phương nam còn có Tôn Ân thường xuyên nhòm ngó, thành ra cái họa từ trong gan ruột. Theo ý thần, một động không bằng một tĩnh, thỉnh Hoàng thượng suy xét".

Tuy ông phản đối quan điểm của Tư Mã Diêu, nhưng nói năng hết sức uyển chuyển, đem mọi điều trong phạm vi này thống thiết phân tích lợi hại cho Tư Mã Diêu, nói lên toàn sự thực không thể chối cãi, cùng những tình huống tất nhiên phải xuất hiện.

Sự thực nhận thức của Tư Mã Diêu về Trúc Pháp Khánh, có một số là thông qua lời nói của Tư Mã Đạo Tử và Vương Quốc Bảo, ngoài ra cũng đã nghe người khác nói, cho nên đối với tác phong "Bất Thủ Thanh Quy", cũng có điều không ưng ý, lúc này không cầm được trở nên do dự, nói: "Chuyện này để trầm suy nghĩ đã".

Tạ An khi nào chịu để y lại bàn bạc với Tư Mã Đạo Tử, lắc đầu nói: "Chuyện này đã truyền bá rộng rãi, khiến cho lòng dân hoang mang, nếu không lão thần đã không biết chuyện. Hoàng thượng nếu cho rằng lão thần còn đương nổi cái chức Trung thư lệnh này, xin Hoàng thượng lập tức quyết định, để lão thần lập tức công bố thiên hạ, ngừng việc xây dựng Di Lạc tự, buộc Trúc Bất Quy trở về bắc phương, như thế có thể dẹp yên sóng gió, nếu không đại Tấn nguy mất".

Tư Mã Diêu chấn động nhìn Tạ An, ông này không một chút nhượng bộ nhìn trả.

Chú thích

1- Nấu nướng nơi đầu gió, năm dặm còn nghe mùi thơm.

45. Sĩ Thứ Chi Biệt

Cao Bằng lầu cao hai tầng, tầng dưới thông suốt, đặt hơn ba chục cái bàn, nhưng đâu đâu cũng đông nghẹt người, chẳng còn chỗ nào trống. Khách đông vô kể, không ít người còn ở ngoài cửa chờ thể chỗ.

Đúng là Cao Ngạn không nói láo về Cao Bằng lầu.

Cao Ngạn thấy tình hình như vậy, ỉu xìu nói: "Cái bụng ta có thể chờ, nhưng Yến đại công tử nhà ta một khắc cũng không thể chờ thêm được! Thôi vậy! Ăn cơm chay thì cơm chay!".

Lương Định Đô ưỡn ngực hùng dũng nói: "Chúng ta lên lầu".

Yến Phi ngạc nhiên: "Dưới lầu đã như thế này, chẳng lẽ trên lầu lại có bàn trống sao?".

Cao Ngạn nói: "Trên lầu đúng là không có bàn trống, chỉ có những sương phòng trải chiếu mà ngồi, chuyên dành cho khách cao môn đại tộc, mỗi lần ta đến đều ngồi dưới lầu ăn cơm, ta không có hứng thú lên đó, ngồi dưới lầu thoải mái biết bao".

Yến Phi hoang mang, nguyên trên lầu cấm hàn môn lai vãng, cho nên bất luận Cao Ngạn có tiêu tiền như nước, cũng vẫn không đủ tư cách lên đó, giai cấp phân minh. Thú vị là dưới lầu chỗ ngồi bố trí bàn ghế theo kiểu người Hồ, trên lầu thì lại theo truyền thống trải chiếu mà ngồi của người Hán, từ lầu này quả thực tràn đầy phong tình hỗn hợp Hồ Hán. Đồng thời cũng cho người ta thấy sự khác biệt trong cuộc sống của người Hồ người Hán. Trong khi thế tộc Kiến Khang vẫn kiên trì truyền thống, bên dưới hàn nhân đã mở rộng lòng đón nhận phong tục tập quán của người Hồ bắc phương.

Lương Định Đô nói: "Chân căng trọng yếu hay là ăn thịt dê trọng yếu hơn, xin Cao công tử mau quyết định. Bất quá quán ăn có bày bàn ghế giống như Cao Bằng lầu thực không nhiều, gần nhất cũng phải đi bộ thêm một lúc nữa mới tới".

Một phủ vệ khác tên là Trương Hiền cười tinh quái hùa theo: "Cao công tử chỉ cần ăn đùi dê để lấy hình bổ hình, tất có thể đi đến khi chân căng mỗi nhừ, cặp giò biến thành giống như đùi dê thông sướng hữu lực".

Trương Hiền rõ ràng muốn giúp Lương Định Đô hí lộng Cao Ngạn, ba tên phủ vệ còn lại cùng cười phá lên.

Cao Ngạn rút xuống hạ phong, mặt đỏ bừng lên.

Yến Phi rất lấy làm kỳ, xưa nay Cao Ngạn ở Biên Hoang Tập suốt ngày tí tởn nô đùa, mặt dày đến mực đao thương bất nhập, sao lại dễ đỏ mặt như thế?

Bỗng nhiên tỉnh ngộ, hiểu ra vấn đề, thì ra là do phân biệt cao môn hàn môn, tại đô thành Kiến Khang, hàn nhân đi đâu cũng bị kỳ thị, gặp vô số hạn chế.

Gã Hoang nhân Cao Ngạn này lại là hàn môn trong đám hàn môn, tuy rằng trong túi sẵn tiền, nhưng vẫn khó tránh khỏi bị khinh rẻ, cũng vì tự ti thân phận Hoang nhân mà hắn tự làm khổ mình, không sao chịu nổi người khác coi thường.

Đám Lương Định Đô tuy rằng vì Tạ Huyền mà có quan hệ đặc biệt, đối với chàng hết sức khách khí, nhưng bên trong lại không coi thuận mắt Cao Ngạn.

Liên giải vây cho Cao Ngạn, nói: "Lương huynh đã có biện pháp lên lầu, chúng ta lên đó ăn đùi dê thôi".

Cao Ngạn lập tức thừa cơ phản kích, cười nói: "Tiểu Lương ngươi chí ít cũng có nửa thân phận danh sĩ, đương nhiên nhiều biện pháp hơn bọn ta".

Lương Định Đô bị Cao Ngạn thích trúng chỗ yếu hại, lập tức biến sắc, lại muốn đáp ứng Yến Phi, liền tiến vào cửa lớn, trong lòng tuy rất hận, nhưng biết là mình là kẻ gây chiến trước, cũng không thể không nể mặt Yến Phi, tuy biết rõ Cao Ngạn nói kháy mình là nô tài cao môn, cũng đành hậm hực làm thinh.

Cao Ngạn với vẻ mặt đắc thắng theo sau hai người, bọn Trương Hiền lảo nháo theo sau, đều có cảm giác

Hoàn Huyền rất mừng rỡ: "Mau nói ra xem nào".

Hầu Lượng Sinh nói qua loa: "Chính là từ chối không thụ chức Đại tư mã!". Hoàn Huyền ngạc nhiên thất thanh nói: "Thế nào?"

Hầu Lượng Sinh nhắc lại một lượt.

Ánh mắt Hoàn Huyền rùng rục chăm chú nhìn Hầu Lượng Sinh, mơ mơ hồ hồ nói: "Đệ kế huynh nghiệp, là công đạo của trời đất, mà từ xưa đến nay, chức Đại tư mã đều do các đời Hoàn gia ta nắm giữ, ai dám nói một câu, ta thực không coi ra từ chối ngôi vị này có gì hay đối với ta?"

Hầu Lượng Sinh ung dung nói: "Chuyện hay có vô số, đầu tiên có thể mê hoặc tâm lý họ nhà Tư Mã, để Tư Mã Diệu tên hồ đồ ấy cho rằng Nam quận công người không tham gì chức Đại tư mã, làm bớt đi địch ý từ trước tới nay của hắn đối với ngài".

Hoàn Huyền do dự nói: "Vị trí này ta được không dễ, khổ cho Tư Mã Đạo Tử thừa cơ thao túng Tư Mã Diệu hòng tước đoạt binh quyền trong tay ta, mới hay chỉ chuốc lấy phiền não".

Hầu Lượng Sinh điềm đạm nói: "Danh là hư, quyền là thực. Mà quyền lực lại không thể quan trọng như binh quyền. Hiện giờ quân quyền Kinh Châu vẫn do Nam quận công nắm chặt trong tay, ai dám đến mà tước đi binh quyền của Nam quận công. Là Đại tư mã hay không Đại tư mã chẳng quan hệ gì, hay nhất là Nam quận công không nhậm chức Đại tư mã, vẫn không người nào dám ngồi lên vị trí ấy. Kể duy nhất có tư cách là Tạ Huyền, ngài nói xem huynh đệ Tư Mã Diệu có chịu để cho hắn cái vị trí ấy hay không? Ta bảo đảm Tạ An đến đề xuất cũng chẳng dám đề xuất".

Hoàn Huyền nghe thuyết đến mức động tâm, gật đầu nói: "Tư Mã Diệu đã giảm đi nghi kỵ với chúng ta, lập tức mang nỗi nghi ngờ chuyển sang phía Tạ An và Tạ Huyền, đây chính là đệ nhị ô, nhất thạch nhị diệu! Ha! Đệ nhị diệu.1"

Hầu Lượng Sinh phân tích mạch lạc: "Tâm ma của Tư Mã hoàng triều vĩnh viễn không thể khu trừ hết được, mà điều ám ảnh vĩnh viễn tồn tại trong đó chính là bọn họ lập quốc bằng cách dùng sức đoạt ngôi của họ Tào. Chính bọn họ hiểu rõ hơn bất kỳ ai, rằng quyền thần không phải là người dễ dàng bảo sao nghe vậy, mà là những kẻ đủ sức lật nhào cả quốc gia. Nếu bọn họ không cần phòng bị Nam quận công nữa, ý thức đề phòng liền chuyển sang

chú cháu Tạ An, bọn họ một mặt được triều đình sủng ái, một mặt thì quân công cái thế, huynh đệ Tư Mã Diệu há lại để bọn họ ngồi yên sao, như vậy, tức là ngài có thể trừ khử cái chướng ngại to lớn nhất mà không cần mất một tên lính".

Hoàn Huyền nắm chặt tay than: "Chuyện này vì sao người không nói với ta sớm một chút?"

Hầu Lượng Sinh từ tốn nói: "Vì thời cơ chưa tới, Nam quận công trước tiên ngồi lên vị trí đó, rồi lại từ chối không nhận, như thế mới có thể hiển lộ rõ khí tiết cao quý của Nam quận công, có thể tranh thủ được lòng người. Lời lẽ chối từ, phải nói là vì quân công chưa đủ, như vậy, khác nào bức triều đình phải lấy hư vị để đối đãi. Mà Nam quận công là do Tạ An thân tiến cử với Tư Mã Diệu mà được ngồi ở vị trí đó, bây giờ bỗng nhiên từ chối không nhận chức, làm cho Tạ An khó ăn khó nói, cũng khiến cho Tư Mã Diệu hoài nghi Tạ An hí lộng quỷ thần, lấy chuyện đó để bảo vệ địa vị Tạ gia trong triều, để Tư Mã Diệu không dám tước đoạt binh quyền của Tạ Huyền, để đối kháng với Nam quận công".

Hoàn Huyền khen hay, nói: "Đây không phải nhất thạch nhị diệu, mà là vô số diệu, cho là ta bỏ chức vị Đại tư mã, Tư Mã Diệu để đối phó với chú cháu Tạ An tất phải ân cần với ta, chẳng những không dám tước đoạt binh quyền của ta, mà còn phải phong cho ta một chức vị không kém khác".

Hầu Lượng Sinh mỉm cười: "Đại tư mã xưa nay luôn kiêm thứ sử Kinh Châu, đảm trách quân sự các châu Lương Hồ, Nam quận công chỉ là thôi cái chức Đại tư mã, quyền vị khác đương nhiên vẫn còn nguyên. Nam quận công chỉ nên trong tấu chương từ chối nói muốn làm thứ sử Kinh Châu, Tư Mã Diệu cũng vô phương làm gì ngài. Hiện tại Bắc Phủ binh khí thế ngút trời, chúng ta tuyệt không nên đụng chạm đến bọn họ. Tranh bá thiên hạ đâu phải ở trên lãnh địa của Hồ triều, chỉ cần thời gian năm ba năm, đến lúc ngài căn cơ ổn định, thiên hạ chẳng phải là đồ trong túi ngài sao?"

Hoàn Huyền ngửa lên trời cười lớn, nói liền mấy tiếng "Hảo!", tiếp đó nói: "Chú cháu Tạ An giải quyết xong, Lượng Sinh coi như công đầu! Cứ như vậy mà làm đi. Lượng Sinh hãy vì ta viết bản tham điệp từ quan quan trọng đó đi".

Hầu Lượng Sinh nói: "Lượng Sinh lập tức tiến hành. Còn có một chuyện, chính là về xứ Biên Hoang, nơi này thực ra là một yếu tố liên quan đến thành bại trong chiến thắng Phì Thủy, nếu có thể khống chế, bất luận trong tương lai bắc phạt hay đối phó với Kiến Khang, đều trọng yếu phi thường".

Hoàn Huyền nhũu mày nói: "Biên Hoang Tập hiện thời nằm trong phạm vi thế lực Bắc Phủ binh của Tạ Huyền, há để ta nhúng tay vào sao?".

Hầu Lượng Sinh nói: "Biên Hoang Tập là chốn vô pháp vô thiên, trước đây đã thế, hiện giờ vẫn thế. Trừ phi thiên hạ thống nhất, nếu không vẫn sẽ tiếp tục như thế. Nếu như Nam quận công phái xuất một người trí dũng kiêm toàn, võ công cao cường và thủ đoạn độc ác, dưới hình thức bang hội giang hồ tiến vào bành trướng thế lực ở đó, Biên Hoang Tập sẽ biến thành tuyến đầu biên giới quan trọng của chúng ta".

Hoàn Huyền song mục lóe lên những tia sáng lạnh lẽo, trầm giọng nói: "Nếu có một người có thể làm được chuyện này, nhất định đó phải là Đồ Phụng Tam. Trong đám cao thủ như mây ở Kinh Châu, ta nghĩ không ra người nào hợp cách hơn ý!".

Nghe đến tên Đồ Phụng Tam, Hầu Lượng Sinh thoáng hiện thần sắc kinh hãi.

Chú thích:

1 - Ô là con quạ, điểu là con chim.

46. Phi Lai Hoanh Họa¹

Coong!

Yến Phi và Cao Ngạn cùng ly, nâng lên dốc cạn không còn một giọt, hai người đã có chút ngà ngà, cả thế gian mau chóng thay đổi. Bảy người bọn họ chia thành hai nhóm trải chiếu ngồi trong một góc nhấm nháp chuốc chén. Cao, Yến hai người nói cười cực hoan hỉ, đám Lương Định Đồ thì ngồi im lìm râu rĩ uống.

Yến Phi thấy Cao Ngạn buông chén, ngu ngơ nhìn mình liền cười: "Nhìn cái gì? Ài! Nếu ta mạo hiểm phản hồi Biên Hoang Tập, thì nhất định là vì Tuyết Giản Hương của Bàng Nghĩa thôi".

Cao Ngạn nói: "Ta sợ người bụng rỗng cả trăm ngày uống rượu vào rồi chịu không được mưa ra đấy".

Yến Phi cảm thấy rượu vào hơi oải, giận nói: "Tửu lực của ta vẫn vậy, làm gì đến nỗi mất mặt như thế được".

Cao Ngạn thấy chàng thần sắc khoan khoái, yên tâm cười nói: "Người có thể biết, nếu tỉnh lại sớm mười ngày, thì khả năng giờ này không có rượu đâu mà đổ dành con sâu rượu trong bụng, trước đó chỉ có ở thanh lâu mới có rượu đãi khách, mười ngày trước triều đình mới bỏ lệnh cấm rượu, đồng thời tăng thuế gạo, mỗi đầu người năm thạch".

Yến Phi ngạc nhiên nói: "Thắng trận bỏ cấm chế thì không lạ, vì sao mà lại phải tăng thuế? Mấy chuyện này chẳng phải do Tạ An quản hay sao?".

Cao Ngạn hạ giọng nói: "Theo ta nghe nói, hiện tại trong triều kẻ nắm quyền là Tư Mã Đạo Tử, tất cả là để tăng gia quốc khố, để cung ứng cho Tư Mã Diệu hưởng lạc xa xỉ, cái lũ chó thật, may mà chúng ta là Hoang nhân, khổ khổ sở sở kiếm ăn đâu phải để chúng nó bóc lột, biến thành kẻ thù".

Yến Phi thở dài: "Về Biên Hoang Tập thôi! Người không thuộc về nơi này đâu, ở Biên Hoang Tập, người đâu có rảnh rỗi gây chuyện cáu gắt vớ vẩn với người lạ!". Cao Ngạn lập tức hai mắt lóe sáng, gật đầu nói: "Đúng a! Ở Biên Hoang Tập quen cứ có bạc là có hàng, lão tử muốn gặp ả nào thì gặp ả đó, các ả chỉ sợ người không hứng thú gặp ả. Bất quá chuyện này lại phải nhờ lão ca người giúp đỡ, chưa gặp được Kỷ Thiên Thiên, ta không được toại tâm ý".

Yến Phi cười khổ: "Người không sợ thất vọng sao? Kỷ Thiên Thiên nếu đối đãi người như kiểu Tạ Chung Tú, hay là như Chân tiểu thư không buồn nhìn người lấy nửa cái, người còn gì là hứng thú?"

Cao Ngạn cười: "Nếu cô ta là loại nữ nhân như thế, ta đành ôm mối tuyệt vọng lập tức trở về Biên Hoang Tập. Con bà người! Đừng có tìm lời thoái thác, mà không chịu tác thành tâm nguyện cuối cùng của ta đối với Tần Hoài hà".

Yến Phi bất lực, cười khổ không biết nói gì.

Cao Ngạn hốt nhiên thần sắc ảm đạm, cứ như ngại mở miệng, hạ giọng nói: "Người định thế nào?"

Lúc này nhà bếp mang lên hai chén canh nhẹ và một đĩa lớn đồ ăn hơi nóng bốc nghi ngút đặt lên ghế, Yến Phi lập tức hưởng ứng, ăn uống rất thật tình.

Cao Ngạn nhíu mày nói: "Người còn chưa trả lời ta".

Yến Phi bình tĩnh nói: "Người từ khi nào thay đổi không giống như Hoang nhân thế? Hoang nhân đâu có hỏi tới hỏi lui một Hoang nhân khác như thế? Hoang nhân chẳng những không có quá khứ, càng không có tương lai! Đây mới đúng là quy điều của Biên Hoang Tập. Cái gì bằng hữu, huynh đệ sinh tử chỉ giao chỉ là lời nói bề ngoài, xưa nay thực chất không mang ý nghĩa gì. Lập tức rút về Biên Hoang Tập, tiếp tục đời sống phát tài phong lưu cho ta!"

Cao Ngạn hai mắt đỏ lên, nhưng không nói được ra lời.

Yến Phi thấy bộ dạng hẩn như thế, biết là hẩn đau lòng vì nỗi mình trở thành phế nhân, cũng không cầm được anh hùng khí đoản, ủ rũ nói: "Nguyên lai tiểu tử Cao Ngạn ở Biên Hoang Tập tung hoành khắp chốn lại là kẻ dễ rơi nước mắt như vậy! Bỏ đi! Để ta nghĩ biện pháp tốt cho người. Bắt quá sau khi gặp Kỷ Thiên Thiên rồi, người phải lập tức rời khỏi Kiến Khang, ta không muốn người ở đây để người ta coi thường".

này vì điều động quân đội mà trở thành tắc nghẽn, ngăn trở bộ đội từ đỉnh núi phía bắc sang ứng cứu cho cốc khẩu phía nam, lúc đó Mộ Dung Luân mới từ nơi giấu quân phía bắc với khí thế như sấm sét đập nát cánh quân phía bắc của Quật Đốt. Vì bị tiểu cốc ngăn cách, Quật Đốt đầu đuôi không thể tương cứu, lại thêm trong đêm đen, địch ám ta mình, dù cho binh lực nhiều hơn liên quân giáp kích, cũng không thể phát huy sức lực vốn có. Tướng một binh mỗi chính là nhược điểm trí mệnh của lão.

Chúng tướng lập tức sĩ khí tăng vọt.

Trưởng Tôn Tung vỗ tay nói: "Quật Đốt đến rồi!".

Thác Bạt Khuê hết sức mừng rỡ, đưa mắt nhìn ra xa, ở cánh rừng thưa xa xa, hơn mười người phóng ra, phi nhanh về phía bọn họ.

Thác Bạt Khuê cười lớn: "Trời giúp ta rồi!".

Liên quát lớn: "Hạ lệnh triệt thoái!".

Tiếng tù và hiệu vang lên chấn động cả một vùng đồi hoang, chiến sĩ đã chuẩn bị chờ lệnh rút lui theo thứ tự triệt thoái theo cốc khẩu phía bắc, Thác Bạt Khuê trong lòng tràn ngập cảm giác kích thích, trận này cứu cánh sẽ là khởi điểm hay là chung kết của đại nghiệp tranh bá của hắn, đêm nay có thể biết rõ.

Chú thích:

23Tai bay vạ gió.

47. Thiết Xi Thống Hận

Ý thức dần trở về với Yến Phi, giống như từ trong bóng tối nguyên sơ trông thấy một đốm sáng le lói lớn dần lên, cuối cùng bao trùm chàng trong vầng hào quang màu sắc rực rỡ. Nhưng sự thực chàng vẫn đang nhắm nghiền hai mắt.

Một lát sau chàng vẫn chưa cảm giác được sự tồn tại của cơ thể, giống như chỉ còn hồn phách, không biết là hỏa nhiệt hay băng hàn, bỗng bệnh phiêu phát, vừa khó chịu lại vừa đặc biệt thư thả rất khó nói.

Rồi cuối cùng cũng cảm nhận được thân thể của mình, một khối băng hàn lạnh buốt trong chớp mắt đã ngưng kết tại Khí Hải huyết dưới bụng, sau đó vụt cái đã lan ra toàn thân theo từng đường kinh mạch lớn nhỏ, xung kích vào từng huyết từng huyết, nổi thống khổ thật không thể nói với người ngoài.

Yến Phi đúng lúc thầm kêu mệnh ta đi đứt thì một luồng nhiệt khí, đầu tiên thay thế luồng hàn khí, mau chóng khuếch trương, xua đuổi hàn khí không còn chút nào. Yến Phi còn chưa kịp mừng, nhiệt khí đã tiêu tán vô tăm vô tích.

Chàng cũng đã tỉnh lại hoàn toàn, trong thân thể chân khí vẫn trống rỗng. Liên mở bừng mắt ra.

Tổng Bi Phong ngồi trên đầu giường, một tay nắm cổ tay chàng, ba ngón tay đặt lên uyển mạch, nhắm mắt suy tư.

Trong phòng thấp một ngọn đèn duy nhất, trời đã tối.

Tổng Bi Phong từ từ mở mắt, lắc đầu không hiểu: "Thật cổ quái!", rồi mỉm cười với chàng: "Người cũng tỉnh lại rồi!".

Yến Phi được đỡ dậy, hỏi: "Tại hạ hôn mê mất bao lâu?".

Tổng Bi Phong điềm đạm đáp: "Ba ngày!".

Yến Phi cười khổ: "Thế thôi sao? Tại hạ còn tưởng mình đã mệnh táng hoàng tuyền rồi".

Tổng Bi Phong gật đầu: "Người không chết quả là kỳ tích, mà lại không bị thương ở sọ não mới lạ, không đến hai canh giờ, các vết máu bầm cũng tan hết, nói không ai tin. Người anh em Cao Ngạn của người vẫn đang nằm ở phòng bên, may nhờ người chịu hết đòn côn cho hắn, nếu không chắc chắn hắn đi đứt rồi, hiện giờ nằm thêm hai ngày nữa là có thể trở dậy đi lại được rồi".

Yến Phi nói: "Còn bọn họ?"

Tống Bi Phong bình tĩnh nói: "Định Đô bị thương rất nhẹ, chỉ bị gãy xương tay, còn lại các vết thương khác không có gì đáng ngại. Trương Hiền bị đánh vào đầu, sau khi trở về cầm cự được một đêm, ngày hôm sau thì mất. Ba người còn lại nghỉ ngơi mười bữa nửa tháng là không còn chuyện gì".

Hắn tuy nói sơ sơ, nhưng Yến Phi lại cảm thấy rõ ràng nỗi buồn đau trong lòng, cũng cảm thấy hắn đã quyết báo thù.

Lòng quyết tử của một vị kiếm thủ siêu trác.

Liên trầm giọng nói: "Là bọn nào?"

Tống Bi Phong chậm rãi nói: "Ta cùng An gia sau khi trở về, biết các người ra ngoài, trong lòng không yên bèn ra ngoài tìm, được người qua đường chỉ điểm, tới bên ngoài quán ăn đó đã cảm thấy không ổn, phía ngoài có bốn cỗ xe ngựa đỗ ở đó, những kẻ ngồi trên xe đều che đầu bịt mắt, người người ánh mắt hung tợn, bên kia đường thì đứng đầy những kẻ rối việc, ai nấy mặt mũi kinh hoàng, trong quán thì truyền ra âm thanh đánh đá nhau".

Yến Phi nhớ lại gã lạnh lợi Trương Hiền, lại bị gian nhân sát hại như thế, trong lòng dậy lên nỗi bi thương làm tê cứng cả tim gan.

Chỉ hận bản thân mình lại hoàn toàn không đủ năng lực phục thù cho gã. Liệu từ nay về sau còn có thể tận sức để làm chuyện này hay không?

Bỗng nhiên, chàng nhớ lại Vinh Trí trước khi chết nhờ chàng mang Đan kiếp tới cho một người kêu là Độc Tẩu ở tại Kiến Khang. Bằng vào nhận thức của vị Độc Tẩu này, có thể làm cho mình khôi phục võ công hay không?

Tống Bi Phong nói rất chậm, giống như trở lại tình cảnh xảy ra khi đó, chẳng những đang nói cho Yến Phi nghe, mà còn nói cho mình nghe, để giúp bản thân ôn lại từng chi tiết nhỏ, tìm kiếm những sơ hở thiếu sót của địch nhân.

Yến Phi trên giang hồ kinh nghiệm phong phú, nghĩ địch nhân có thể dùng thủ đoạn này, nhất thời chặn chết đường thoát, thi hành thủ đoạn ác độc, như thế chẳng những cần có

tình báo chính xác, còn phải hiểu rõ nhân sự Tạ phủ như lòng bàn tay, nếu không làm sao có thể dùng bốn cỗ xe, hơn ba chục người, giữa đêm tối phục bên ngoài hẻm Ô Y chờ cơ hội? Lương Định Đô mấy người là địa đầu trùng, đối phương cũng tất là địa đầu trùng, vì vậy đối phương là nhân mã phương nào, trong lòng Tống Bi Phong hẳn phải có đáp án.

Tống Bi Phong tiếp tục nói: "Lúc đó ta không rảnh lý đến người trên xe đó, xông vào trong quán, vừa lúc thấy người bị loạn côn đánh tới tấp, Trương Hiền lăn lộn trên sàn, bọn Định Đô đều đã bị thương, ta lập tức xuất kiếm, liên tục đả thương nhiều người, đối phương vội vã tẩu tán, khi ta đuổi ra đến ngoài cửa, liền bị một kẻ bịt mặt chưa từng tham dự trận đánh trong quán cản trở, để cỗ xe chở bọn chúng chạy đi. Người nọ kiếm pháp cao cường bình sinh ta hiếm thấy. Đến khi những kẻ hành hung ung dung bỏ đi, tên nọ cũng theo lối khác thoát thân".

Yến Phi nói: "Người đó dùng kiếm?"

Tống Bi Phong gật đầu: "Ta vì vội cứu người, khó mà phân thân truy đuổi, sau đó tra xét thấy bốn cỗ mã xa chìm dưới lòng sông Tần Hoài, ngựa được tháo đi, người cũng trốn biệt. Toàn bộ hành động của địch nhân có kế hoạch chu toàn, không để lại dấu vết gì để truy tầm, bố trí rõ ràng là vì Tống Bi Phong ta tới, đặc biệt là như cố tình làm để ta thấy. Chỉ là chúng không tính đến chuyện ta kịp thời chạy tới, bằng không các người hẳn không ai toàn mạng. Hơn nữa Định Đô thân thủ cao minh như vậy lại hoàn toàn nằm ngoài dự tính của chúng".

Yến Phi trầm giọng nói: "Bọn chúng là những kẻ nào?"

Tống Bi Phong chăm chú nhìn chàng một lúc, vẻ mặt lầm lì nói: "Người hận rồi sao?". Yến Phi cười gằn: "Chẳng lẽ có thể tha cho chúng?"

Tống Bi Phong thở dài, từ từ nói: "Bọn chúng đích xác là lũ tiểu nhân bản thủ, có chuyện gì thì cứ đến tìm ta, sao lại đi hạ độc thủ với bọn Định Đô các người, lại còn liên lụy đến người và Cao Ngạn. Giả thiết người mệnh hệ nào, ta làm sao ăn nói với Huyền thiếu gia?"

Yến Phi nói: "Không phải là chúng vì ta mà đến sao?"

Tống Bi Phong khẳng định: "Tuyệt đối không thể!" Rồi nhìn chàng không chớp nói: "Yến Phi, khẳng định nội công của người vẫn còn, nếu bị người ta ra đòn độc ác mãnh liệt như thế, chính ta cũng chịu đựng không nổi. Người thì chỉ ba ngày đã hoàn toàn phục nguyên. Vừa rồi lúc tra xét kinh mạch trong người người, chợt có một luồng chân khí vô cùng lạnh lẽo kỳ dị đột nhiên xuất hiện ở Khí Hải, lan ra toàn thân, sau đó lại có một luồng chân khí nóng rực cự lại hàn khí rồi cùng tiêu thất, hai loại chân khí này hoàn toàn bất đồng, sau

cùng đều biến mất vô tăm vô tích. Theo ta, chỉ cần tiêu trừ được căn nguyên hàn khí, vũ công của người có thể hồi phục lại. Hiện tượng kỳ dị như thế thực chưa từng nghe nói đến, rốt cuộc là đã có chuyện gì xảy ra với người vậy?"

Yến Phi không muốn nói chuyện Đan kiếp với bất kỳ người nào, càng không muốn trở lại câu chuyện bức mình bị Thanh Thị gia hại, ủ rũ nói: "Công pháp của ta, xuất xứ là do ta tự sáng tạo, sau khi bị Nhậm Dao đánh trúng, liền hôn mê trăm ngày, bản thân cũng không rõ là chuyện gì".

Tống Bi Phong làm sao biết bên trong có chuyện xảo hợp khúc chiết ly kỳ như vậy, không hề nghi ngờ, gật đầu không nói, im lặng âm thầm suy nghĩ đến chuyện khác.

Yến Phi ngơ ngác nhìn hấn, Tống Bi Phong là một kiếm thủ đáng để mình kính trọng, bằng vào kiếm pháp ấy, ra ngoài hấn sẽ đạt nhiều thành tựu, làm nên chuyện lớn. Nhưng coi hấn chịu đảm đương việc cầm đầu bọn gia tướng Tạ phủ, là biết hấn coi thường danh lợi, ý chí hành động cao khiết.

Tống Bi Phong hốt nhiên nói: "Người muốn biết đối phương là ai?"

Yến Phi gật đầu khẳng định.

Tống Bi Phong trầm giọng nói: "Con người này ở Kiến Khang thành ít có người dám trêu vào, kể cả là An gia cũng không biết phải đối phó hấn thế nào".

Yến Phi ngoài cừu nhân hại mẫu thân hấn ra, rất ít khi sinh lòng căm hận người nào, tuy nhiên đối với kẻ gây nên chuyện này, lại hết sức căm hận, chàng nhớ rõ mồn một cảm giác con tim đau nhói khi Cao Ngạn ngã vào lòng mình, lạnh lùng nói: "Là ai?"

Tống Bi Phong nói: "Người trước hết phải đáp ứng ta chuyện này chỉ giới hạn ta và người hai người biết, mà trước khi võ công khôi phục, tuyệt không thể khinh cử vọng động, bằng không tất mang họa sát thân".

Yến Phi ngạc nhiên nói: "Người lại không báo cáo An công sao?"

Tống Bi Phong than: "Từ sau chiến dịch Phì Thủy, An công lúc nào cũng muốn quy ẩn Đông sơn, tìm lại cuộc sống sơn dã có hoa có liễu, nếu biết chuyện này có người ấy tham dự, chắc hấn sẽ tâm tình nguội lạnh. Kiến Khang đã càng ngày càng chẳng ra gì, nhục bằng người ra đi, dân chúng sẽ càng thêm khổ".

Yến Phi không nhẫn nại được nữa: "Hấn là ai?"

Sát cơ trong mắt Tống Bi Phong cực thịnh, dần từng tiếng: "Là cô gia của bọn ta Vương Quốc Bảo".

Yến Phi không hề biết là Vương quốc Bảo câu kết với Tư Mã Đạo Tử, càng không hiểu quan hệ với chàng rể của Tạ An xấu đến như thế, nghe vậy kêu lên thất thanh: "Cái gì?"

Tống Bi Phong giận dữ nói: "Hấn không dùng bội kiếm tâm thường, nhưng kiếm pháp của hấn sao qua được mắt ta. Chẳng cần hỏi vì sao hấn muốn làm thế, chỉ cần biết là hấn làm là đủ".

Trong lòng Yến Phi ngổn ngang trăm điều suy nghĩ, một lát sau mới nói: "Người tính xử lý chuyện này thế nào?"

Ngoài ý liệu của chàng, Tống Bi Phong để lộ ra một nét tiểu ý, lạnh lùng điềm đạm nói: "Ta có thể làm gì đây? Đành yên lặng chờ tiếp đãi hấn tới giết Tống Bi Phong ta thôi!"

o0o

Thác Bạt Khuê thân dẫn hai trăm chiến sĩ xuyên qua khu rừng thưa, từ từ áp sát doanh trại ngoài cốc khẩu của Quật Đốt. Quật Đốt sợ bị đánh úp, trong doanh không dùng đèn lửa tối om, tất nhiên có người canh gác bên ngoài doanh trại, nhưng mà giữa lúc trời lạnh thấu xương thể này, tinh thần cảnh giác cũng bị giảm xuống đến mức thấp nhất. Hơn nữa đối phương người đông thể mạnh, làm sao có thể tưởng tượng được rằng người đuổi theo rốt cuộc lại bị người bị đuổi theo phản kích.

Trên lộ tuyến rút lui đã vạch sẵn, hắn đã nhắm trước đến tiểu cốc này, từ khi Đại quốc bị diệt vong, hắn cùng Yến Phi và tộc nhân luôn luôn chịu đựng cuộc sống đói kém, không chịu khuất phục Phù Kiên, vì vậy đối với địa hình những vùng phụ cận hết sức rành rẽ, những kiến thức tích lũy được từ bé đến đêm nay đã trở nên hữu dụng, giúp hắn khắc địch chế thắng.

Lần này chạy xa hơn trăm dặm, giúp hắn thoát khỏi uy hiếp của Hạ Nhiễm Can, còn đưa Quật Đốt vào bẫy rập, hội sư với Mộ Dung Lâm nơi này chính là yếu tố quan trọng để chiến thắng.

Vó ngựa đạp trên tuyết trắng mềm mại, không hơi không tiếng tiến về mục tiêu. Thác Bạt Khuê ngẩng đầu nhìn, bầu trời đêm đầy sao.

Thảo nguyên hoang vắng thật mê hoặc lòng người, thời niên thiếu, hắn và Yến Phi thích nhất là nằm ngửa trên bãi cỏ hoang, vừa ngắm sao vừa nói chuyện tâm sự. Yến Phi là người rất chịu lắng nghe, cũng chỉ chàng là người đủ tư cách minh bạch đại chí của hắn. Thác

Bạt Khuê không chỉ muốn khôi phục Đại quốc, mà còn muốn chinh phục thảo nguyên cùng đất đai xung quanh, hoàn thành tâm nguyện vĩ đại của tổ tiên.

Bên cạnh có tiếng Trương Duyệt: "Đến lúc rồi!".

Thác Bạt Khuê không nói một lời, nhắc trường cung, lấy ra một mũi trường tiễn quấn vải gai tẩm dầu, thủ hạ lần lượt làm theo.

Bọn họ bắt đầu tấn khai.

Hơn hai trăm chiến sĩ dàn hàng ngang mà tiến, khu lều trại địch nhân dần lọt vào cự ly xạ tiễn.

Thác Bạt Khuê quát: "Điểm hỏa!".

Nhiều đốm lửa bùng lên, chúng nhân lập tức giương cung lấp tên, cuối cùng lính canh trại đối phương cũng cảnh giác, trước tiên hô hoán cảnh giác, sau đến hiệu tù và vang lên, bắt quá tất cả đã muộn.

Tay cầm mũi lửa, một số chiến sĩ thúc ngựa lên trước trận, với thủ pháp mau lẹ thuần thục châm lửa, kinh tiễn bắt lửa lập tức xạ lên cao không, vẽ nên những vệt sáng chói đẹp để nhắm địch doanh lao tới.

Hỏa tiễn liên tiếp bắn ra, lều trại lần lượt bắt lửa, lửa bốc dữ dội trên tuyết trắng tạo nên một khung cảnh thật là nguy dị. Trại địch lập tức náo loạn, binh sĩ đang ngủ say hốt hoảng bật dậy y phục giáp trụ xộc xệch, binh khí không đủ vọt ra khỏi lều trại bị lửa thiêu.

Tứ phía vang lên tiếng hô chém giết, chính là Trưởng Tôn Phổ Lạc và Trưởng Tôn Tung mỗi người dẫn một tổ chín trăm người theo hai cánh đột kích doanh trại địch ở ngoài cốc khẩu.

Thác Bạt Khuê móc trường cung vào lưng ngựa, rút song kích hét lớn: "Theo ta!". Dẫn đầu xông vào địch doanh.

o0o

Yến Phi nhẹ nhàng khép cửa phòng, hướng về Tổng Bi Phong chờ ở hành lang ngoài cửa nói: "Hắn vẫn đang ngủ, ngủ rất ngon lành, chỉ có sắc mặt hơi nhợt nhạt so với lúc thường, không có gì đáng ngại lắm!".

Tổng Bi Phong rất ngạc nhiên: "Người không hề châm đèn, lại có thể nhìn được sắc mặt hắn sao?".

Yến Phi được đề tỉnh cũng rất kỳ quái: "Đúng là cổ quái, nhìn vật trong bóng tối tựa hồ so với trước ta thấy rõ ràng hơn".

Tổng Bi Phong thấy chàng quét mắt nhìn tới nhìn lui, vội nói: "Dù sao cũng sắp sáng rồi, chúng ta qua bên kia đình nói thêm mấy câu, có lạnh không?".

Yến Phi lắc đầu, theo hần bước tới tòa phương đình ở giữa quảng trường tòa tứ hợp viện, ngồi xuống ghế đá.

Tổng Bi Phong mừng rỡ nói: "Ta dám khẳng định An gia coi người không sai, người mất võ công chỉ là hiện tượng tạm thời. Đừng lo, An gia đang nghĩ biện pháp cho người". Yến Phi nói: "An công là loại người như thế nào?".

Tổng Bi Phong trầm ngâm một lát, hạ giọng nói: "An gia là hạng người gì đâu đến thứ ta bình phẩm, tuy nhiên ta hiểu lão đệ hỏi câu này là mang thiện ý. Điều mà ta có thể nói là An gia một đời mong được thoát khỏi phiền não của nhân thế, nhưng lại không thể không muốn ăn phải lần vào bếp, không chiếu cố đối với vinh nhục của gia tộc, mâu thuẫn trong lòng có thể tưởng tượng được".

Dừng một chút lại nói: "Có lúc ta hy vọng người giống như Vương Đôn, Hoàn Ôn, khi ấy khẳng định Tư Mã Diệu không còn đất sống, đâu đến nỗi như hiện giờ từng bước bị người lấn át, ngày càng khó thở".

Thấy Yến Phi im lặng không nói, lại nói: "Trước đây chỉ một mình An gia chống đỡ đại cục, may sao cuối cùng cũng có Huyền thiếu gia kế thừa sự nghiệp, có thể bảo vệ gia tộc không suy vong, bằng không tương lai Tà gia không ai dám nghĩ đến".

Yến Phi muốn nói lại dừng.

Tổng Bi Phong nói: "Có phải người muốn hỏi ta đánh giá Huyền thiếu gia thế nào phải không? Ài! ông ấy cũng không phải loại Vương Đôn, Hoàn Ôn. Nhưng đừng có kẻ nào chọc giận ông ấy, bởi vì ông ấy là người khó trêu nhất từ xưa đến nay trong Tà gia, kiếm pháp ở nam phương xưa nay không có địch thủ".

Trong lòng Yến Phi dâng lên một cảm giác ám áp khó nói. Chàng tuy đã sống hơn hai tháng ở Tà gia, nhưng thời gian tĩnh táo lại không quá sáu canh giờ, giao tiếp thân cận chỉ có Tà An, Tổng Bi Phong và đám phủ vệ tỳ nữ Lương Định Đô, Tiểu Kỳ mấy người, Tà Chung Tú thì chạm mặt hai lần, nhưng không biết có phải vì phong thái phẩm cách cao thượng của Tà An, hay vì Tổng Bi Phong trọng tình trọng nghĩa, mà chàng có tình cảm sâu sắc đối với Tà

gia, bắt giác dậy lên mối quan tâm tới Tà gia. Khi biết kẻ đối phó bọn chàng là Vương Quốc Bảo, càng khiến chàng lo lắng cho an nguy của Tà gia. Chàng tuy không rõ tình huống phức tạp trong triều đình nam Tấn, nhưng cũng biết Vương gia ở Kiến Khang có địa vị tương đương với Tà gia, nếu xảy ra tranh chấp, hậu quả thật không dám tưởng tượng.

Tổng Bi Phong nói: "Lão đệ hiện tại đừng lo nhiều đến chuyện của Tà gia. Tại Kiến Khang thành không kẻ nào dám đường hoàng đến chọc giận An gia. Tổng Bi Phong ta càng không phải là hạng người dễ kẻ khác uy hiếp, không có sức hoàn thủ. Trong triều đình, những người ủng hộ An gia vẫn chiếm đại đa số. Trước mắt quan trọng nhất vẫn là người khôi phục công lực tu vi".

Yến Phi lại nghĩ đến con người có tên là Độc Tẩu, thầm nghĩ có nên tìm đến gặp người đó không.

Tổng Bi Phong trầm giọng nói: "Yến lão đệ nếu muốn tốt cho hảo bằng hữu của người, đợi hần dưỡng thương xong nói hần ly khai Kiến Khang, nơi này là mảnh đất đầy thị phi, không nên ở lâu".

Yến Phi được hần nhắc nhở đến tâm nguyện của Cao Ngạn, mặt dạn mày dày nói: "Tổng lão huynh có phải quen biết Kỷ Thiên Thiên?".

Câu này chẳng những được hỏi rất vụng về, mà ngay lập tức khiến chàng ân hận, nói thẳng ra, nếu không phải Cao Ngạn thụ thương vì chàng, chàng tuyệt sẽ không bằng mọi giá làm chuyện này để đền bồi cho hần.

Tổng Bi Phong ngạc nhiên nói: "Nguyên lai lão đệ người cũng là người ngưỡng mộ Kỷ Thiên Thiên, thực không ngờ vậy!".

Yến Phi đỏ bừng mặt, thiếu điều muốn chui xuống đất, ấp úng nói: "Không phải". Thấy Tổng Bi Phong ngơ ngác nhìn, cười khổ nói: "Là tiểu tử Cao Ngạn đó, hần nói muốn được gặp mặt Kỷ Thiên Thiên một lần mới có thể an tâm phản hồi Biên Hoang Tập".

Nếu là lúc thường, chắc chắn Tống Bi Phong sẽ cười phá lên, hiện giờ tâm tình trầm trọng, chợt nói: "Thế mới hợp lý, từng nghe Lưu Dụ nói, người ở Biên Hoang Tập không giống Cao Ngạn thường trêu hoa ghẹo nguyệt. Chuyện này nói khó không khó, nói dễ cũng không dễ. Dễ là chỉ cần ta đề xuất thỉnh cầu Thiên Thiên tiểu thư, nàng tất sẽ ưng chịu, khó là khó ta cần phải được An gia gật đầu đồng ý, không thể giấu giếm người tiến hành".

Yến Phi bối rối nói: "Tổng lão ca không cần phiền não chuyện này, trải qua kiếp nạn này, e Cao Ngạn đã mất đi lòng ngưỡng mộ Kỷ Thiên Thiên".

Tống Bi Phong chợt nói: "Người có chịu vì Cao Ngạn hy sinh một chút không?".

Yến Phi ngạc nhiên: "Hy sinh chuyện gì?".

Tống Bi Phong mỉm cười: "Chỉ cần nói là Yến Phi người muốn gặp Kỷ Thiên Thiên, lấy Yến Phi là chủ, Cao Ngạn là phụ, An gia tất sẽ đồng ý".

Yến Phi kinh hoàng: "Như vậy không tệ sao?".

Tống Bi Phong nói: "Vì thế ta nói người phải hy sinh một chút".

Yến Phi do dự nói: "An công sẽ không hoài nghi như huynh sao?".

Tống Bi Phong cười: "An gia là nhân vật phong lưu rộng lượng, lại không phải đang vì nghĩa nữ tuyên chàng rể, coi gặp gỡ như chuyện phong lưu lãng mạn, làm sao người chẳng khứng chịu đứng ra".

Yến Phi nhìn về phía sương phòng nơi Cao Ngạn dưỡng thương, âu sầu nói: "Được! Ta đành xả mệnh bồi tiểu tử Cao Ngạn này làm chuyện tốt lành cho hắn vậy".

48. Thời Bất Ngã Dữ

Cao Ngạn mở mắt nhìn thấy Yến Phi ngồi ở đầu giường, hớn hở nói: "Cho đến lúc này trông thấy tiểu tử ngươi, ta mới dám tin ngươi không vỡ đi nửa cái đầu lâu, ha! Ngươi vốn không mất võ công, không thì sao mà chịu nổi, ít nhất cũng như ta còn phải nằm liệt không bỏ dậy nổi".

Yến Phi cười khổ: "Nếu nội công của ta vẫn còn, ngươi nói dám thỏ để đó có còn mạng sống hay không? Tuy nhiên tình trạng ta đúng là rất cổ quái, hoặc giả sau này có ngày sẽ hồi phục".

Cao Ngạn quên mất thống khổ của mình, hoan hỉ nói: "Thế là được cứu rồi! Chúng mình lại có thể tung hoành đắc ý ở Biên Hoang Tập rồi, nói thật đấy, không có tay kiếm của Yến Phi ngươi, đêm đêm ở Biên Hoang Tập ta với Bằng Nghĩa ngủ cũng không yên giấc".

Yến Phi mỉm cười nói: "Hơi kiên nhẫn đấy! Thương thế của ngươi thế nào rồi?". Cao Ngạn song mục lóe lên cảm hận sâu sắc, nói: "Chỉ cần không đánh chết ta, thì chẳng có gì đáng lo, nằm chơi thêm hai ngày là có thể trở dậy rồi. Có biết ai làm không?". Yến Phi không nhẫn tâm dối hắn, nói: "Chuyện này đã do Tống Bi Phong xử lý, nơi này là Kiến Khang chứ không phải là Biên Hoang Tập, không đến lượt chúng ta sinh cường đầu".

Cao Ngạn ngơ ngác một lúc, gật đầu nói: "Người nói đúng! Nếu Tạ gia mà đã không giải quyết được, chúng ta lại càng chẳng làm gì nổi. Tống Bi Phong là người được lắm, ngày nào cũng đến coi thương thế cho ta, lại còn không tiếc dùng chân khí trị thương cho ta, hiện giờ nội thương của ta đã tốt đến bảy tám phần rồi, chỉ có tay trái và chân phải còn hơi đau".

Lại không nhẫn nại được nói: "Ai dám trêu vào Tạ An?".

Yến Phi nói: "Tốt nhất ngươi đừng biết, xuất đầu động thủ là trách nhiệm của ta".

Để phân tán sự chú ý của hắn, Yến Phi nói tiếp: "Còn muốn gặp Kỷ Thiên Thiên không?".

Cao Ngạn lập tức tinh thần cực phấn khởi, gật đầu lia lịa nói: "Đương nhiên muốn gặp nàng, còn muốn đến chết nữa".

Yến Phi mừng rỡ nói: "Ta đã đề xuất yêu cầu với lão Tống, hẳn sẽ đại diện cho chúng ta nói chuyện với An công, hiện tại còn phải xem ý tứ của lão nhân gia".

Lúc này Tống Bi Phong tiến vào, trước tiên sờ trán Cao Ngạn, cười nhẹ: "Hạ sốt rồi! Căn cơ của Cao huynh đệ tốt lắm!" Rồi quay sang Yến Phi nói: "An gia muốn gặp ngươi". Yến Phi đưa mắt nhìn Cao Ngạn, theo Tống Bi Phong rời khỏi phòng.

Lần trước đi gặp Tạ An, chàng cảm thấy uy thế như vùng dương giữa trời của Tạ gia, trong phủ có một luồng sinh khí, từ trên xuống dưới an nhàn thư thái, nhưng lần này người người sắc mặt trầm trọng, nhà cửa lầu các hoành tráng bên trong phủ đã mất đi ấn tượng chắc chắn và bền vững trước đây, đỉnh đỉnh đại gia họ Tạ đã đến lúc cực thịnh tất suy.

Tạ An nếu như ra đi, phủ đệ Tạ gia hiển hách nhất hẻm Ô Y hạng tựa như chỉ còn lại cái xác không hồn.

Yến Phi thuận miệng hỏi: "Vì sao không thấy Tiểu Kỳ?".

Tống Bi Phong nói: "Tiểu Kỳ mấy ngày qua phục thị người liên miên không nghỉ, sợ khi người có tình hình đột biến không kịp thông báo cho ta, đêm qua thực sự không chống nổi, ta bèn nói ả đi nghỉ, hiện tại chắc còn ngủ. Con nhỏ này quả là một tiểu cô nương lòng dạ rất tốt".

Yến Phi trong lòng rất cảm động, chàng cố nhiên rất cảm kích Tiểu Kỳ, lại càng xúc động vì sự quan tâm của Tống Bi Phong. Chàng đã là một kẻ tàn phế không còn giá trị gì, Tống Bi Phong vẫn suốt đêm trông coi bên gối, bất luận thế nào đi nữa, cho dù phải chịu toàn thể những người còn lại trong Tạ gia coi rẻ, chỉ bằng vào Tạ An, Tống Bi Phong và Tiểu Kỳ ba người cũng đủ khiến chàng hết lòng cảm kích.

Tống Bi Phong dẫn chàng vào trung viện thuộc Tứ Quý viên, Vong Quan hiên nằm ở trung tâm, so với những lầu các khác xung quanh giống như hạc giữa bầy gà. Một trung niên mỹ phụ phong tư ưu nhã, cặp mắt sâu thẳm từ cửa lớn Vong Quan hiên đang theo các bậc đá đi xuống, hẳn là vừa từ chỗ Tạ An đi ra.

Tuy là lần đầu tiên gặp gỡ, nhưng Yến Phi lại có một cảm giác kỳ lạ tựa như đã từng quen biết.

Tống Bi Phong lộ vẻ tôn kính tự đáy lòng, cùng Yến Phi tránh qua một bên, kính cẩn thi lễ.

Mỹ phụ gượng cười nói: "Tổng thúc người khỏe chứ, vị công tử này là...". Tống Bi Phong nói: "Là Yến Phi Yến công tử".

Quay lại Yến Phi giới thiệu: "Vương phu nhân là thư thư của Huyện thiếu gia".

Yến Phi thấy nàng không hề kiêu kỳ, thái độ lại khiêm hòa thân thiết, bất giác có hảo cảm, vội vã thi lễ.

Tạ Đạo Uẩn buồn bã thở nhẹ một hơi, dịu dàng nói: "Thì ra là Yến công tử, chuyện của nhà ta lại làm lụy đến công tử chịu khổ, chúng ta cảm thấy thật có lỗi, may mà Yến công tử người lành trời giúp, quý thể đã mạnh khỏe như trước, chúng ta cũng bớt phần lo lắng".

Yến Phi không biết phải đáp lời thế nào, chàng xưa nay không quen nói lời ngọt ngào an ủi người khác, hiện tại lại càng không biết ứng đối ra sao.

Tạ Đạo Uẩn nói với Tống Bi Phong: "Tổng thúc xin tiếp đãi Yến công tử cho tốt". Nói rồi thi lễ mà đi.

Tống Bi Phong nói: "Lão đệ, mời!".

Yến Phi thu ánh mắt đang nhìn theo bóng Tạ Đạo Uẩn, hỏi: "Vương gia có phải là nhà họ Vương của Vương quốc Bảo?".

Tống Bi Phong đáp: "Phải. Cao môn đối cao môn, cho dù là An gia cũng không thể cải biến thói quen đó. Đạo Uẩn đại tiểu thư gả cho Vương Ngưng Chi, là con thứ Vương Hy Chi, chú họ Vương quốc Bảo, ài!".

Yến Phi ngạc nhiên: "Hôn nhân của họ không tốt đẹp sao? Ôi! ta không nên hỏi tới chuyện này mới phải!".

Tống Bi Phong nói: "Không quan hệ gì, trừ An gia ra, ai ai cũng biết rõ chuyện này, Tạ gia ta bất luận nam nữ đều phong lưu khoáng đạt, Vương gia lại toàn loại người khác hẳn, Vương Quốc Bảo và đệ đệ hẳn là Vương Tự thì tối mắt vì lợi, Vương Ngưng Chi thì lại mê đắm Thiên Sư đạo, người bảo đại tiểu thư sẽ thoải mái được sao?".

Tâm tình Yến Phi càng thêm nặng nề, cao môn đại tộc tuyệt không như vẻ huy hoàng bề ngoài. Sinh ra trong nhà hào môn hạng nhất hẻm Ô Y là Tạ gia, coi như đối mặt với những lo âu triền miên trong ngoài, sự kiện ở quán ăn chỉ là chuyện bắt đầu.

Bỗng nhiên chàng tỉnh ngộ vì sao có cảm giác từng gặp gỡ Tạ Đạo Uẩn. Mẫu thân sinh thời thường một mình lên ở trong lầu buồn bã khóc thầm, cũng có thần thái giống như Tạ Đạo Uẩn.

Tạ An một mình ngồi trong một góc hiên, đốt một lư đàn hương, bố cục cao nhã, hương sắc cổ kính càng tăng thêm ý vị thư hương.

Tạ An tay cầm một tờ giấy hoa tiên, đang xem đến nhập thần.

Tổng Bi Phong nói: "An gia! Yến công tử đến!".

Nói xong yên lặng đi ra ngoài.

Tạ An đặt tờ hoa tiên lên mặt ghế, tay kia cầm một cuốn sách cẩn thận ép lên trên, mỉm cười nhìn chàng nói: "Tiểu Phi, ngươi luôn làm người ta kinh dị, ngồi lại đây để ta coi ngươi cho kỹ".

Yến Phi chợt thấy ảm lòng, với thân phận địa vị Tạ An, giao cho Tổng Bi Phong lo mọi chuyện của chàng đã là hết sức thân thiết quan hoài chàng, vậy mà mỗi lần chàng vừa tỉnh lại đều bỏ đi mọi sự vụ bề bộn lập tức gặp chàng, có thể biết đối với mình rất thương yêu, đâu phải chỉ là thực hành lời hứa với Tạ Huyền, mà là phát xuất từ sự quan tâm chân thành đến bản thân mình.

Yến Phi tới bên ông thì lễ ngồi xuống, ngược nhìn thẳng vào mắt Tạ An, Tạ An vẫn tiêu dao tự tại như thế, ung dung nhàn hạ, nhưng Yến Phi đã phát hiện trong mớ tóc mai hàng chục sợi bạc mới xuất hiện.

Tạ An vui mừng nói: "Mỗi lần ta gặp tiểu Phi, đều sinh lòng hoan hỉ, vì nhân vật như tiểu Phi trên đời ít gặp, đừng cho là ta định cho ngươi ăn thịt hươu, cái đó gọi là đạo tuy nhỏ nhưng tiền đồ rộng lớn, thuật xem tướng có tự xa xưa, là một nghệ thuật chuyên môn, thánh nhân thì nói biến hóa theo nghệ, ha! Tạ An ta xưa nay không chịu khuất phục định kiến. Kỹ nghệ bản thân không khác nhau bao nhiêu, dùng vào việc lớn thì như long hổ phong vân, việc nhỏ thì ích lợi đối nhân xử thế, mở rộng thêm có thể đạt được thời thế thịnh suy, thiên đạo khí hậu, nhân tình xã hội, thuật đơn giản mà ý nghĩa thâm thúy, không thể khinh thị".

Đối diện với người được coi là đệ nhất cao thủ hùng biện Tạ An, cảm giác không sao ứng đối kịp, gượng cười nói: "An công xin đừng khen tiểu nhân như thế, tiểu nhân chỉ là kẻ tầm thường, từ nhỏ không hề có chí lớn".

Tạ An thốt: "Người tướng như ngươi, tự sẽ có tạo ngộ không tầm thường. Tiểu Phi có thể giải thích ta nghe, làm sao sau khi mất vũ công, chịu cơn đánh bồng đả vẫn có thể vô sự? Thiên mệnh khó dò, người không có chí lớn cũng chẳng có gì quan trọng, giống như Tạ An ta từ trước đâu phải là người chí lớn, coi xem ta hiện tại ngồi ở vị trí nào, làm chuyện gì?".

Yến Phi ngượng ngùng nói: "Tiểu nhân sao có thể so với An công?".

Tạ An quay lại nhìn vào mặt chàng, mắt lấp lánh, mỉm cười nói: "Rồi có ngày ngươi sẽ hiểu rõ nhân lực và những lời này của ta".

Một tay nhắc cuốn sách, cầm tờ giấy hoa tiên lên đưa qua cho Yến Phi, nói: "Đây là do diệt nữ của ta Tạ Đạo Uẩn đem qua làm một khổ thơ, muốn ta phẩm bình, ngươi cũng coi đi".

Yến Phi có một thứ tình cảm đối với Tạ Đạo Uẩn mà bản thân cũng khó hiểu rõ, nghe nói đưa hai tay tiếp lấy.

Bên trên là đề mục Nghĩ kẻ trung tán vịnh tùng thi. Nét chữ đẹp dễ thanh thoát. (Phỏng theo Kê trung tán vịnh cây tùng).

Tạ An nói: "Kê Khang từng làm Trung tán đại phu, vì vậy mới xưng là Kê trung tán, Đạo Uẩn phỏng theo tác phẩm Du tiên thi của Kê Khang, nguyên tác mong cầu phục được thành tiên, siêu thoát bể khổ trầm luân của đời người".

Yến Phi chợt động tâm, cúi đầu xem kỹ, bài thơ gồm tám câu như sau:

”Dao vọng sơn thượng tùng

49. Lộ Chuyển Phong Hồi

Yến Phi và Tống Bi Phong cùng rời khỏi Tạ gia, bước đi trong hẻm Ô Y.

Trong lòng Yến Phi, lớn thì là nhai, là đường, nhỏ thì là hạng, là hẻm, cái sau thông thường là giữa những trạch viện đối diện nhau mà chảy ra thông đạo, rộng không quá một trượng, hẹp lắm cũng có thể cho phép một người đi lọt.

Sự hứng thú của chàng đối với đường lớn không thể so sánh được với tình thú của chàng cùng hẻm nhỏ. Vì trạch viện bố cục bất đồng, dưới tường cao giáp nối, khiến cho hẻm nhỏ có khúc quẹo, thu hẹp, đưa dẫn, đủ thứ biến hóa đi đi về về, khung trời trình hiện hẹp một đường, hẻm hóc ngoằn ngoèo tựa như hang sâu, có ý vị ẩn bí khôn tả.

Nhưng hẻm Ô Y lại khác biệt với hẻm nhỏ trong tưởng tượng và nhận thức của chàng, rộng hơn đường cái bình thường mà hẹp hơn ngõ nhai 1, bề rộng cỡ hai trượng, có thể cho phép hai cỗ xe ngựa thông dong đối đầu đi lại.

Chỗ giao tiếp giữa hẻm Ô Y và ngõ đạo có cổng hẻm, chỉ điểm là đầu mối của hẻm Ô Y, do binh vệ ngày đêm canh phòng, cũng là lối vào ra duy nhất của hẻm Ô Y.

Nhưng hẻm Ô Y cũng giống như những hẻm nhỏ là nó cho người ta cảm giác đa biến khúc chiết, an tĩnh, phong bế, hiên, cửa sổ, cửa hông, bậc cấp, tường cao, cột trụ của cao lâu cự trạch tràn đầy tiết tấu lên xuống bài bố hai bên, tường trắng, gạch xám, ngói đen, cây hòe già cỗi lác đác hợp chỗ, không chỗ nào không hiển lộ nét an dật u nhã.

Yến Phi nghe bên trái sông Tần Hoài truyền lại thanh âm nước sông vỗ nhẹ bên bờ. Tống Bi Phong nói: "Vương Cung là đại thần, là nhị phẩm đại quan có thực quyền trong triều đình, lão giờ này đến gặp An gia, thật là không tầm thường".

Yến Phi chau mày: "Lão có phải là người của Vương gia bên đối diện không?".

Tống Bi Phong đáp: "Trạch viện của lão ở cuối hẻm Ô Y, cùng họ mà không cùng tộc hệ với Vương gia đối diện, luôn luôn chi trì An gia, Đạm Chân tiểu thư đồng hành với Tú tiểu thư mà các người gặp ở Cao Bằng lâu chính là con gái của lão".

Yến Phi trong đầu lập tức hiện ra hình dáng mỹ nữ ngọc ngà phong thái kia, tự nhủ thì ra là con gái của đại thần Vương Cung, không trách gì không để ai ai trong mắt như vậy.

Hai người xuyên qua cổng hẻm, quẹo vào ngõ đạo.

Tần Hoài hà bên trái quanh co khúc chiết chậm chậm buông mình, một dòng thần nhiên tự đắc, bờ bên kia khói bếp lan tỏa trên mái cong, ngập ngời đặc sắc của Giang Nam thủy thành.

Tống Bi Phong dừng bước: "Lão đệ muốn đi đâu?".

Yến Phi hỏi: "Tống lão ca có nghe qua một người gọi là Độc Tẩu không?".

Tống Bi Phong lắc đầu: "Chưa từng nghe qua, Độc Tẩu có phải là ngoại hiệu của vị bằng hữu nào đó của người?".

Yến Phi đáp: "Ta không rõ, chỉ biết y trú trong hẻm Dương Xuân trong Bình An lý phía tây nam, nhà phía nam dựa Tần Hoài".

Tống Bi Phong vui mừng: "Vậy thì không khó tìm, ta phụ trách dẫn đường".

Hai người lại tản bộ dọc theo con đường lớn nhiệt náo dựa bờ trái sông Tần Hoài. Ba ngày trước, bọn Yến Phi ở cái quán nhỏ trên con đường tên "Lâm Hoài đạo" đã bị tập kích, đi theo lối cũ, cảm giác không mấy dễ chịu. Đặc biệt là nghĩ đến Trương Hiến lan lợi đã bỏ mạng về nơi suối vàng.

Tống Bi Phong cũng sinh ra cảm xúc, trầm mặc lại.

Yến Phi chợt cảm thấy một luồng mục quang hung mãnh nhắm chàng bắn qua, tự nhiên là nhìn lại sang bên đường đối diện, nhìn thấy một tăng nhân cao lớn béo phì thân vận hoàng bào, hình thể như cái ống

nước to bụi, đang bên kia đường đôi mục quang trọn tròng nhìn bọn họ, thấy Yến Phi ngó lại, song mục tinh quang tắt liền, biến thành một hòa thượng mập tròn mặt mày từ thiện cười hì hì, chấp tay hành lễ với bọn họ, bước chân không ngừng thả về hướng ngược lại.

Tổng Bi Phong hừ lạnh một tiếng.

Yến Phi cảm thấy mục quang trước đó của tăng nhân mập tròn trẻ ác ý, làm cho chàng rất không thoải mái, hỏi: "Ai vậy?"

Tổng Bi Phong vừa đi vừa đáp: "Là kẻ bại hoại Phật môn, ác tăng Trúc Lô Âm, là chủ trì của Minh Nhật tự ở thành đông, được huynh đệ Tư Mã Diệu bảo hộ, không ai có thể phiền nhiễu tới hắn. Hắn vốn cũng võ công cao cường, trong Phật môn ở Kiến Khang cũng là hảo thủ nhất nhì".

Yến Phi than: "Kiến Khang thành tựa hồ còn phức tạp hiểm ác hơn Biên Hoang Tập".

Tổng Bi Phong cười khở: "Ta nghĩ vấn đề là ở Biên Hoang Tập không có một ai dám tự nhận là người tốt, không như người ở đây càng đại gian đại ác, lại càng đầy lằn nhân nghĩa đạo đức, mang bộ mặt giả trá. Như Trúc Lô Âm bình thời mặt mày hòa khí, tới khi hạ thủ còn độc辣 hơn ai hết. Nghe nói mấy tháng trước thủ hạ của Tư Mã Đạo Tử bắt về mấy chục Hoang nhân ở Biên Hoang Tập, nam thì thu làm nô bộc, trong đó có mấy nữ tử đẹp đẽ, liền dâng cho Trúc Lô Âm làm sũ nữ, hành dâm thủ lạc".

Yến Phi có cùng cảm giác, phẫn nộ: "Thứ chuyện thương thiên hại lý đó mà không có ai lo tới sao?"

Tổng Bi Phong buồn bã: "An gia từng lập pháp cấm chế. Nhưng huynh đệ Tư Mã Diệu chỉ làm chiếu lệ. Thời chiến loạn, tướng lãnh cường hào đi bốn phía tìm bắt miệng mới, đem về Giang Nam sung làm nô tỳ của hào tộc trang viên, đã thành phong khí quen thói coi như lẽ thường. Vì vật sũ của bọn họ là Hoang nhân, hoặc là lưu dân chạy nạn từ phương Bắc, ngoại trừ An gia ra không có ai chịu đứng ra nói cho bọn họ. Mười mấy năm trước, cả ngàn lưu dân Quan Trung vì trốn tránh chiến loạn, chạy xuống phương Nam đầu Tấn, lại bị tướng lãnh bên Hoàn Huyền vu là du khẩu bắt chém gần hết, còn nam đinh phụ nữ thì bị bắt làm nô tỳ".

Yến Phi nói: "Chuyện đó thật làm mất nhân tâm quá, không trách Hán nhân phương Bắc ghét hận người Nam".

Tổng Bi Phong dẫn chàng quẹo vào một con đường nhỏ, thốt: "Trước mặt là Bình An lý, ta sẽ ở ngoài ốc canh gác cho người, chỉ cần kêu to một tiếng, lão ca ta sẽ theo vào". Yến Phi không khỏi có hơi khẩn trương, còn chưa biết Độc Tẩu là ai, e rằng Tổng Bi Phong có muốn giúp cũng giúp không được, chỉ có thất vọng quay về.

oOo

Chi Động ngồi đối diện Tạ An, tiếp lấy chén trà thơm Tạ An dâng mời, khẽ nhấp một ngụm: "Tôi hồi nãy mới gặp Vương Cung, hàn huyên vài câu, lão đối với quyền thế của Tư Mã Đạo Tử bất mãn phi thường".

Tạ An thở dài một hơi, gật đầu: "Lão lần này đến là muốn được điều ra ngoài, mắt không chịu được Kiến Khang. Lão đáng lẽ đưa đề xuất yêu cầu lên Tư Mã Đạo Tử mới là tìm đúng cửa, Thượng thư lệnh chuyên lo việc điều thăng quan viên, Tư Mã Đạo Tử lại coi lão như cái đinh trong mắt, bảo đảm dâng điệp chương vào, bên đó liền phê chuẩn cho ra. Nhưng nếu

do ta đề xuất, khẳng định Tư Mã Đạo Tử sẽ làm cứng đờ xuống, hiển thị ai đang chủ sự Kiến Khang".

Ngưng một chút lại nói: "Như việc Chu Tự miễn trừ quân dịch, xin làm thường dân, tuy ta tự mình đề xuất thỉnh cầu lên Hoàng thượng, Tư Mã Đạo Tử vẫn lần lữa, khiến cho ta không có cách đáp lời tiểu Huyền, thật là có lỗi với Chu Tự, may là gã không trách móc".

Chi Động trầm giọng: "Y muốn bức ông bỏ đi!".

Tạ An cười khở: "Vấn đề là ở chỗ đó, Tạ An ta sớm đã có ý muốn đi, nhưng nếu đi như vậy, ai ai cũng nghĩ ta bị y đè lấn mà chạy".

Chi Động nói: "Từ lúc Hoàng thượng nạp Trương thị nữ do Tư Mã Đạo Tử hiến lên làm Quý nhân, đại quyền liền lọt vào tay Tư Mã Đạo Tử, nếu ông bỏ Kiến Khang, Kiến Khang sẽ biến thành ra sao đây?"

Tạ An hỏi: "Thánh dụ của Hoàng thượng đã phát xuống rồi à?".

Chi Độn gật đầu: "Mới vừa phát xuống, nói rõ là đình chỉ việc xây dựng Di Lạc tự, nhưng đối với Tiểu Hoại Di Lạc Trúc Bát Quy lại không nhắc đến, thật đáng lo". Tạ An lộ thần sắc mệt mỏi, chậm chậm thốt: "Những gì ta có thể làm đều đã làm! Đã đến lúc ta ly khai. Tiểu Huyền mấy ngày nữa sẽ về đến, ta sẽ dẫn hắn cùng đi".

Chi Độn cười khỏ: "Nếu đứng tại lập trường Phật môn, tôi sẽ khẩn cầu ông vì tạo phước cho chúng sinh mà ở lại; nhưng trên lập trường bằng hữu, ông nên về rừng núi của ông, hưởng thụ những ngày tháng mà ông đã cầu mong biết bao năm rồi".

Tạ An thốt: "Sau khi ta đi, ở đây giao cho tam đệ chủ trì, Diễm nhi làm phó, cho dù Tư Mã Đạo Tử có gan tới cỡ nào, cũng không dám làm khó bọn họ".

Chi Độn nói: "Tôi muốn đi gặp Yến Phi".

Tạ An nói: "Hắn đêm hôm qua mới tỉnh lại, có vẻ không có chuyện gì, mới vừa cùng Bi Phong ra ngoài".

Chi Độn nghe vậy trợn mắt há miệng, một hồi sau mới nói: "Nếu người khác kể với tôi tình huống như hắn, tôi khẳng định là không thể tin được".

Tạ An hồi phục lại nét tiêu sái thông dong, như đang trông đợi niềm hân hoan sơn lâm sắp đến trong tương lai, thoát miệng hỏi: "Có hồi âm của Đan vương An Thế Thanh không?". Chi Độn đáp: "Tôi chính là vì chuyện này mà đến, bên An Thế Thanh chưa có tin, nhưng con gái của lão lúc này đang ở Kiến Khang, còn đến tìm gặp tôi".

Tạ An động dung: "Sao lại xảo hợp vậy?".

Chi Độn đáp: "Nàng ta được chân truyền của cha, không những tinh thông y thuật đan đạo, cả kiếm pháp cũng đến cảnh giới thượng thừa. Tôi đề cập về tình huống của Yến Phi, nàng ta có vẻ biết Yến Phi, hỏi truy về hình dáng của hắn. Tính cách có điểm giống như cha nàng ta, đối với thể sự tổ thái độ không quan tâm đến, chuyện này không biết vì chuyện gì mà khiến cho nàng ta lặn lội đến Kiến Khang?".

Tạ An nhíu mày: "Ông thân là trưởng bối của nàng ta, lẽ nào không thể hỏi một câu?".

Chi Độn cười khì: "Trưởng bối thì sao chứ? Nàng ta có khí chất không nhiễm chút bụi trần, không nhuốm hơi tạp chất, làm cho mình cảm thấy nếu nàng ta không muốn nói, hỏi cũng vô dụng, cho nên lúc nàng ta hỏi về hình dáng dung mạo của Yến Phi, tôi mới đặc biệt lưu ý đến".

Tạ An cười: "Coi như ông không mất chức phận, nếu ông không phải là hạng người này, e rằng nàng ta cũng không thể đến thỉnh an hỏi han ông, nói đi nói lại, tình huống nàng ta đối với Yến Phi có chuyện gì sao?".

Chi Độn đáp: "Nàng ta một câu cũng không nói, chỉ nói nàng ta có chuyện cần đến Đan Dương, hai ngày sau quay lại sẽ theo tôi đến đây gặp Yến Phi. Về An Thế Thanh, nàng ta nói cả nàng ta cũng không nắm chắc nội trong thời gian ngắn có thể tìm được lão".

Tạ An có vẻ hứng chí: "Bằng vào thân phận con gái An Thế Thanh, đã đủ khiến cho ta muốn gặp nàng ta một lần, xem nàng ta thoát tục siêu trần, không còn như nhân gian khói lửa như thế nào".

o0o

Yến Phi ngơ ngẩn nhìn cửa lớn đóng kín, trạch viện đó không truyền ra bất kỳ tiếng động nào, nằm ở cuối hẻm Dương Xuân, sau nhà là Tần Hoài hà chảy trôi không ngừng.

Tổng Bi Phong về đến bên cạnh chàng: "Ta tìm người hỏi qua! Trong nhà chỉ có một lão đầu sống một mình, ngày ngày ít khi ra khỏi nhà, gặp ai cũng không chào hỏi, cái tên Độc Tẩu coi bộ xứng hợp".

Yến Phi giải thích: "Có người nhờ ta đến gặp y, hà! Tổng lão ca...".

Tổng Bi Phong vỗ vỗ vai chàng: "Ta biết rồi, ngươi cứ đi gõ cửa! Ta sẽ núp một bên!" Nói xong đi liền.

Yến Phi bước tới hai bước, cầm cái vòng cửa, gõ hai lượt chắc nịch, tiếng gõ cửa truyền vào trạch viện cây cối thâm sâu.

Đợi một hồi sau, Yến Phi thấy không có phản ứng, đang do dự không biết nên gõ cửa tiếp hay là thui thủi bỏ đi, một thanh âm già nua khàn khàn bên trong cửa vang lên: "Ai đó?".

Yến Phi rùng mình, người này khẳng định võ công cao minh, mình một chút cũng không có cảm giác lão đã đến bên kia cánh cửa. Vội ho đằng hắng một tiếng che giấu tình cảm khẩn trương trong lòng, nói: "Lão tượng có phải là Độc Tẩu không? Tôi nhận lời phó thác của người ta đến gặp lão nhân gia người đây!".

Người bên kia cửa trầm mặc một hồi, trầm giọng hỏi: "Ai nhờ người đến?". Đối phương tựa như rất lâu rồi không có nói chuyện với người ta, lời nói quý như vàng, miệng lưỡi gian nan khô khan, đều đều vô vị.

Yến Phi có cảm giác tìm không đúng người, bất quá đã ở trong thế lên lưng cọp, đành dày mặt nói tiếp: "Là Vinh Trí đạo trưởng của Thái Ất giáo".

Người kia lập tức phá lên cười: "Thì ra là súc sinh không bằng heo chó đó, cút đi cho ta!".

Yến Phi trái lại cảm thấy nhẹ người, vì Đan kiếp chàng đã nuốt vào bụng. Vinh Trí tuy không phải là người tốt gì lắm, mình cũng đã nhận lời phó thác. Giả như Độc Tẩu mở miệng hỏi chàng có mang vật Vinh Trí giao cho không, mình không biết phải nói làm sao. Dưới tình huống hiện tại, có thể chuyện Đan kiếp đã thành chuyện không quan trọng, hơn nữa nói không chừng Vinh Trí chỉ là muốn mượn Đan kiếp để hại Độc Tẩu, Yến Phi chàng lại đã chịu giùm cho lão kiếp nạn này.

Yến Phi rùn vai: "Lão nhân gia xin tha thứ tội quấy nhiễu cho ta".

Đang định quay đầu bỏ đi, Độc Tẩu bên kia cánh cửa kêu: "Ta và gã đã sớm đoạn tuyệt tình nghĩa, gã còn muốn người đến làm gì?".

Yến Phi lại xoay đầu, thở dài bên này: "Chuyện này một lời khó nói hết, Vinh Trí đã thành người thiên cổ, trước lúc lâm chung có nhờ tôi đem một cái ống đồng nhỏ đến cho...". "Ái chà!".

Cửa lớn mở ra, hiện ra một lão đầu gầy nhỏ, tóc dài trắng xóa bù xù khô kiệt, bất quá trên khuôn mặt đầy nếp nhăn của lão, đôi mắt sâu quầng trong hốc mắt lại loang loáng tinh quang, chiều cao của lão chỉ đến cằm Yến Phi, nhưng lại có một khí thế bức người, khiến cho Yến Phi cảm thấy lão tuyệt không phải dễ đụng chạm. Không biết tại sao, Yến Phi cảm thấy lão toàn thân đầy tà khí, không giống người tốt.

Độc Tẩu gơ tay ra: "Vật đó đâu? Mau đưa đây!".

Yến Phi không biết là sinh hy vọng hay thấy xấu hổ, đối phương hiển nhiên biết rõ chuyện Đan kiếp, cho nên vừa nghe thấy hai chữ "ống đồng" lập tức biết được là chuyện gì. Chàng cười khổ: "Chuyện này một lời không thể nói hết, lão tượng có thể cho phép ta kể tận tường được không".

Độc Tẩu song mục chớp chớp, lên giọng: "Được! Đi vào rồi nói tiếp. Khà! Súc sinh đó thật giữ kỷ, tới trước khi lâm tử mới chịu hoàn trả cho ta".

Yến Phi theo lão tiến vào trong viện, tâm tình càng cảm thấy trầm trọng, nếu lão biết Đan kiếp đã bị mình nuốt vào bụng, không biết sẽ có phản ứng ra sao. Chàng bây giờ hối hận đã đến tìm lão đầu quái dị này, nhưng cái bất hạnh nhất là lão lại là hy vọng duy nhất mà mình có thể nghĩ đến.

Trong vườn ngập tuyết, nhà cửa ba mặt nối nhau, tường vách loang lổ hủ hang, nếu không biết có Độc Tẩu trú ngụ ở đây, sẽ nghĩ đây là một tòa trạch viện đã bỏ hoang nhiều năm rồi.

Độc Tẩu lẩm bẩm: "Gã giao cái ống đồng cho người? Có dặn người đừng mở nắp ống không?".

"Đúng là vậy, bất quá...".

Độc Tẩu vụt quay người như gió lốc trên bậc cấp trước nhà, song mục lộ hung quang, quát lớn: "Bất quá cái gì? Người không nghe lời dặn của gã sao?".

Yến Phi hoang mang dừng bước, nếu không tất chàng đã đụng vào người lão. Khoảng cách chưa tới hai thước, chàng ngửi thấy trên mình Độc Tẩu có một khí vị nồng nặc cổ quái, có vẻ giống như khí vị thuốc trị thương.

Chàng buồn bã nói: "Sự tình là vậy, Vinh Trí đạo trưởng sau khi qua đời, ta mang cái ống đồng nhỏ...".

Độc Tẩu song mục tắt hẳn hung quang, không nhần nại được: "Ta không rảnh nghe người dài dòng, cái ống đồng ở đâu? Người thật ra có mở ra xem không?". Yến Phi trong lòng lo sợ, nói trắng ra: "Vật trong ống ta đã nuốt rồi".

Vượt ngoài ý liệu, Độc Tẩu không có phản ứng kịch liệt như trong tưởng tượng của chàng, nụ cười nơi khóe miệng khuếch triển, làm ảnh hưởng đến từng nếp nhăn trên mặt lão, đột nhiên ngửa mặt cười lớn, chỉ mặt Yến Phi thở dốc: "Tên lưu manh lừa đảo người không ngờ lại dám lường gạt lão tử ta".

Yến Phi không bực bội, nói tiếp: "Sau khi nuốt vào rồi, người ta như bị thiêu đốt, bất quá tình cờ lúc đó ta đã trúng Tiêu Dao hàn khí của Tiêu Dao giáo chủ Nhậm Dao, hai luồng tương kích, khiến cho ta lúc lạnh lúc nóng, cuối cùng có người cứu ta về Kiến Khang, hôn mê cả trăm ngày, khi tỉnh lại thì nội công tiêu tán hết, cho nên mới đến thỉnh giáo lão trượng".

Nụ cười của Độc Tẩu lập tức ngưng lại, huyết sắc trên mặt tan dần, bàng hoàng trợn trừng nhìn chàng.

Yến Phi than: "Đan kiếp tình cờ ta nuốt vào bụng, giống như một cột lửa bốc vào yết hầu, tiếp đó dần dần lan truyền khắp kinh mạch toàn thân, nếu không phải có hàn khí ngăn chặn, ta sợ toàn thân đã bị thiêu thành tro, thật kỳ quái! Đứng một vật như liệt hỏa như vậy, cái ống đồng nhỏ vẫn lạnh buốt".

Độc Tẩu chăm chăm nhìn chàng, nhãn thần trống trống không không, giống như thi thể mất đi hồn phách lăm lăm: "Người thật đã nuốt Đan kiếp vào bụng!".

Yến Phi thấy bộ dạng hệt hăng của lão, trong lòng thấy khó xử, kêu lên: "Lão trượng! Lão nhân gia người không có chuyện gì chứ?".

Độc Tẩu chừng như không nghe thấy lời nói của chàng, tự nói với mình: "Vậy là tâm huyết cả đời ta nghiên cứu coi như trắng tay?".

Yến Phi bồn chồn nói: "Thật xin lỗi! Ta không phải là có ý đó, chỉ là không muốn vật này lọt vào tay Nhậm Dao".

Độc Tẩu lầm bầm: "Hắn đã nuốt Đan kiếp! Hắn đã nuốt Đan kiếp!" Lặp đi lặp lại, hung quang dần dần tăng gia trong đôi mắt.

Yến Phi trong lòng kêu không hay, thử dò thoái lui ra.

Độc Tẩu lại phát giác sự tồn tại của chàng, đang lúc Yến Phi đang do dự có nên kêu Tống Bi Phong vào cứu giá, mái tóc trắng xóa lòa xòa ngang vai của Độc Tẩu không có gió mà lại động, song mục loang loáng sát cơ, lạnh lùng thốt: "Người đã nuốt Đan kiếp của ta!".

Yến Phi biết sự tình không thể thân thiện được, đang định há miệng gọi Tống Bi Phong, Độc Tẩu đã như ánh chớp phóng qua, hai tay bóp trên yết hầu chàng.

Yến Phi đâu còn la thành tiếng được, mắt liền hoa lên, hô hấp đoạn tuyệt, Độc Tẩu tuy gầy nhỏ, hai tay lại dài thượt xuất kỳ, giống như hai cái đai sắt chặn trên cổ chàng.

Yến Phi toàn thân mềm nhũn, kêu không ra hơi, lần này khẳng định khó thoát khỏi kiếp số! Bằng vào công lực của đối phương, đủ để bẻ gãy cổ mình đang yếu ớt như thường nhân.

Nào ngờ sự tình xảy ra không thể tưởng tượng được, Độc Tẩu bỗng buông tay, nắm lấy vai chàng, khẩn trương hỏi gấp: "Người không có chuyện gì chứ? Ông trời già! Người ngàn vạn lần phải sống".

Yến Phi cảm thấy ngạc nhiên khó hiểu, so với lúc lão bóp cổ không thở nổi, đầu óc càng mờ mịt không đoán định được.

Chú thích:

1- Ngự nhai: đường trong hoàng thành.

50. Tam Thiên Chi Ước

Yến Phi vùng khỏi bàn tay của Độc Tẩu nắm đầu vai của chàng, thở lấy hơi, đưa mắt nhìn lão đầu quái dị biến đổi thất thường, cổ họng dần dần bớt đau, nhất thời nói không ra lời.

Hung quang trong song mục của Độc Tẩu bị thay thế bằng một thứ thần sắc hưng phấn cuồng nhiệt, nhìn đĩnh đĩnh lên cổ chàng không chớp mắt, thì thầm: "Xem kìa! Vết bầm trên cổ người đã biến mất! Kỳ diệu làm sao!"

Yến Phi lại thoái ba bước, chuẩn bị sẵn, nếu Độc Tẩu có dị động, lập tức lớn tiếng gọi Tống Bi Phong vào cứu, hỏi dò: "Ta phải đi rồi!"

Độc Tẩu run người, hoang mang lắc đầu: "Không được đi!"

Yến Phi thoái hai bước nữa, than: "Tuy nói là chuyện bất đắc dĩ, bất quá, ta đã chịu nhận lời ủy thác của Vinh Trí đạo trưởng mang vật đó đến cho lão trượng, vẫn là ta không đúng. Tiếc là chuyện đến nước này, ông trời cũng không có cách cải biến. Ài!"

Độc Tẩu hai mắt chớp chớp, bình tĩnh trở lại, để lộ một nụ cười khổ não bất lực, cũng thở dài một hơi, từ từ nói: "Trên sự thật, người đã cứu ta một mạng, Vinh Trí tên khốn đó kêu người đem Đan kiếp đến, căn bản không phải có hảo tâm! Biết rõ ta tất sẽ nhịn không được uống thuốc, mà kết quả cuối cùng tất là bị đốt cháy kinh mạch mà chết. Kỳ thật ta nên cảm kích người mới đúng".

Yến Phi nghe vậy trợn mắt há hốc mồm, vị quái lão đầu độc lập cách biệt xã hội, bất cận nhân tình, sao bất chợt biến thành tốt đẹp như vậy? Sao lại hiểu thấu sự lý như vậy?

Độc Tẩu đôi mắt ti hí thoáng qua thần sắc hưng phấn, mau mắn tan biến, khàn giọng: "Người có phải vẫn còn muốn khôi phục nội công? Khà! Không phải là ta khoa trương với người, số người luyện đan trong thiên hạ tuy đông, người có năng lực so ra lại chỉ có một mình Hưởng Độc ta, có biện pháp giúp người hoàn thành tâm nguyện..."

Yến Phi thầm nghĩ thì ra lão ta tên là Hưởng Độc, hoài nghi nói: "Lão trượng, ông có thể không trách tôi uống Đan kiếp, tôi đã cảm kích phi thường rồi, nào dám vọng tưởng lao phiền lão trượng".

Độc Tẩu cười nhe răng, vui vẻ nói: "Đâu có! Đâu có! Đối với ta mà nói, giúp người phục hồi nội công đã mất, tức có thể thuận phục Đan kiếp, là sự khiêu chiến lớn nhất trong đời luyện đan của ta, ta ngàn vạn lần không thể bỏ qua cơ hội duy nhất này. Không phải ta nói để hù, hiện tại, thể chất của người khác với người thường, hiển hiện tình huống làm cho người ta nghĩ nát óc cũng không liệu giải được, nhưng chung kết cũng như vậy mà thôi. Không có sự trợ giúp của ta, bảo đảm nội công của người vĩnh viễn không thể hồi phục nguyên trạng, thậm chí còn nặng hơn trước nữa".

Yến Phi đối với việc lão là người tốt hay là tà ma vẫn chưa thể phân biệt rõ. Bất quá lại khẳng định Độc Tẩu đối với Đan kiếp có kiến thức rất sâu xa, nếu không phản ứng của lão hồi nãy không có kịch liệt như vậy, hơn nữa còn không tin mình có thể uống Đan kiếp mà không chết.

Mục đích của chàng lần này đến đây chính là muốn khôi phục nội công tu vi, khôi phục phương thức sinh hoạt như quá khứ, cơ hội duy nhất trước mắt cực có khả năng là như Độc Tẩu nói.

Độc Tẩu lại hỏi: "Người có biết lai lịch của Đan kiếp không?"

Đối với Yến Phi, câu nói của lão còn hấp dẫn hơn so với bất cứ lời dụ khuyển nào khác, ngần ngừ, gật đầu đáp: "Xin lắng tai nghe!"

Độc Tẩu lại không nhịn được vẻ vui mừng kỳ quái: "Theo ta!"

Đi trước bước lên thạch cấp vào căn ốc.

Yến Phi theo lão vào nhà, bên trong cửa là một sảnh đường rộng rãi, lại thô lậu đến mức làm cho người ta khó tin là có người cư trú, bốn bức tường không là hình dung bèn sát nhất. Ngoại trừ trong góc có một mảnh chiếu rách ra, không còn vật gì khác.

Độc Tẩu lên tiếng "mời ngồi", hai người khoanh chân ngồi trên cái chiếu.

gì, đến lần thứ ba y theo quyết pháp hành công, lúc tiến dương hỏa không ngờ Đan Điền sinh hàn khí, lúc thoái âm phù lại cảm thấy hơi khí mờ mịt, tựa hồ tương phản với tình huống Độc Tẩu dự cáo, ngặt là trước kỳ hạn ba ngày không dám làm trái ý muốn của quái lão đầu chính tà khó phân kia, chỉ còn nữa nhẫn nại, tới lúc gặp hỷ hỉ lão, nhưng đối với chuyện hành công không dám xao lãng.

Hôm đó trời vừa hừng sáng, trong viện tiếng người huyền não, thấp thoáng nghe thanh âm cãi nhau của Lương Định Đô và Cao Ngạn, không khỏi lắc đầu cười khổ, từ khi thụ thương tỉnh lại, chàng lần đầu tiên nghe được thanh âm của Lương Định Đô, chắc gã đã mạnh khỏe, lại không biết tại sao đến đây xáo xáo với Cao Ngạn.

Thị tỷ Tiểu Kỳ vừa tiến vào, thấy chàng liền cười tươi như hoa, vui vẻ nói: "Công tử hôm nay sắc mặt rất tốt, tinh thần dồi dào, đôi mắt sáng quắc, có vẻ giống như Tống gia vậy".

Yến Phi nghĩ thầm rất có thể Tỷ Ngộ quyết của Độc Tẩu thật sự có công hiệu, đối với ước hẹn sớm mai càng thêm lòng tin. Vừa để Tiểu Kỳ hầu chàng rửa mặt, vừa hỏi: "Bên ngoài xảy ra chuyện gì vậy?".

Tiểu Kỳ châm phá: "Tiểu Lương qua gây lộn với Cao công tử, chỉ biết chửi rửa, Cao công tử chửi không ai bằng". Thè lưỡi mặt ứng hồng nói tiếp: "Cao công tử tới khi nói bậy, không những mặt không đỏ mà ngữ khí còn trôi chảy hơn, thật giống như có huấn luyện, vừa mau miệng lại vừa làm cho người ta xấu hổ".

Yến Phi cười nói: "Không phải là có huấn luyện, mà là thao luyện. Ở Biên Hoang Tập người hòa nhã ngăn địch là ta, còn lại toàn là kẻ miệng bự thô lỗ, nam nữ cũng như nhau. Khà!" Mỉm cười đi ra ngoài sảnh.

Tiểu Kỳ ở lại phòng dọn dẹp cho chàng, nhón giọng: "Cái gì mà nam nữ như nhau chứ? Thì ra Yến công tử cũng có thể châm chọc người ta!".

Bước qua ngưỡng cửa, đi nửa vòng hành lang quanh đình viện, vượt ngoài ý liệu của chàng, Lương Định Đô đang đỡ Cao Ngạn, giúp hắn đi bộ, mười mấy phủ vệ tỳ bộc đứng một bên nghe Cao Ngạn chửi.

Lương Định Đô tay trái còn quần thuốc, chửi: "Ngủ vùi hai ba ngày rồi không biết đi đứng, chân của người còn tốt quá mà! Không cần cố kỵ nữa, bước tới chút nữa, hạ một bước mới ổn thỏa".

Cao Ngạn không chịu yếu kém hồi kinh: "Người đâu có phải là ta, bước dài một chút là bao nhiêu gân cốt toàn thân đau kịch liệt, người nói ta không muốn bước tới ngon lành hay sao chứ? Tên rùa đen mẹ bà người!".

Yến Phi không tưởng được hai người bỗng "tương thân tương ái" như vậy, có lẽ là vì đã từng vào sinh ra tử với nhau. Đối với "nỗ lực" của Cao Ngạn lại làm cho chàng cười thầm, là vì chàng đã nói cho Cao Ngạn biết Tạ An đã chịu cho chàng dẫn Cao Ngạn đi gặp Kỳ Thiên Thiên, điều kiện là Cao Ngạn cần phải đi đứng được, Cao Ngạn liền không từ đau đớn, mới sáng sớm đã nỗ lực cố gắng rồi.

Yến Phi chào hỏi bọn họ, cười nói: "Buông hắn ra!".

Lương Định Đô ngáp ngừng: "Tôi sợ hắn sẽ ngã liền, tiểu tử này nửa thân trên tuy còn là nam nhi, bên dưới lại có đôi chân mềm nhũn như đàn bà". Đám người đứng nhìn lập tức phát ra tiếng cười rần rần.

Cao Ngạn bị cười đỏ mặt, giận dữ: "Về với mẹ ngươi đi, mau buông cha ngươi ra!". Lương Định Đô mặt mày thần tình đắc ý chiếm thượng phong, dời sang một bên.

Cao Ngạn loạng choạng, cuối cùng đứng vững, hiển lộ thần sắc thắng lợi, cười khặc khặc: "Nhìn nè! Đỉnh thiên lập địa, để đôi chân này tự có công luận, may là Lương tiểu tử ngươi không phải đàn bà, nếu không ngươi phải đầu hàng cầu xin tha thứ rồi. Bất quá nếu có đàn bà nào mà xấu xí như ngươi, quỷ mới chịu theo".

Lời nói của hắn tục tằn phi thường, đám phủ vệ bộc phò há miệng cười ầm ầm, ba tiểu tỷ đứng bên đỡ bình mặt vì tiếng chửi cấu bực liên thanh. Tạ phủ chưa từng chiêu đãi người nào thô dã như Cao Ngạn.

Lương Định Đô cười nói: "Cái miệng chó của ngươi muốn nói gì không được, sao không thử đi hai bước xem xem! Ta còn phải về báo cáo với Tống gia. Hừ! Còn không biết nịnh nọt ta!".

Yến Phi hiểu được Tống Bi Phong sợ thời gian liệu trị ngày mai có khi mất hết ba ngày, cho nên muốn an bài cho bọn họ tối nay đi gặp Kỳ Thiên Thiên.

Cao Ngạn vừa nghe, lập tức đổi sang bộ mặt khác, từ lão xược chuyển thành cung kính: "Lương tiểu ca đại nhân có lòng đại lượng, đâu có trách móc gì, đa tạ đã tha thứ". Mấy lời đó liền kích động một trận cười nữa.

Cao Ngạn khẩn trương la lối: "Đừng có rùm trời!" Chú tâm nhìn tới trước, bước một bước quả nhiên vững chãi, không ngã nghiêng loạn choạng.

Cao Ngạn hùng dũng nhìn Lương Định Đô cười nói: "Xem đó! Lão tử bước đi đâu có vấn đề gì? Còn không mau lặn về báo cáo với Tổng gia, an bài ước hẹn giai nhân tối nay?". Lần này cả Yến Phi cũng không nhịn được cười, thêm vào tiếng cười của Tiểu Kỳ vừa mới ra xem nhiệt náo, đình viện ồn ào rân trời.

Lương Định Đô cổ khoa trương biểu tình kinh ngạc, chỉ chân hần lớn tiếng la: "Đó có thể gọi là đi hay sao? Cao công tử muốn đi đến đâu đây?".

Tiểu Kỳ thấy Lương Định Đô làm tới, bắt nhãn nhìn Cao Ngạn chịu quẫn, xen vào: "Cao công tử so với hôm qua thì quả thật đã khỏe hơn nhiều!".

Yến Phi mỉm cười đến bên Cao Ngạn, kéo cánh tay trái của hắn: "Hôm nay như vậy được rồi, về phòng nghỉ đi, miễn cưỡng làm cứng làm gò, người cũng đâu có muốn Thiên Thiên tiểu thư thấy Cao Ngạn người là kẻ què quặt phải không?".

Tiểu Kỳ cũng nói: "Xương cốt chưa lành lặn hẳn dễ bị gãy lại lắm, tới lúc đó thì tổn thời gian rất lâu".

Lương Định Đô đi đến bên Cao Ngạn, xin lỗi: "Ta chỉ là muốn khích lệ đầu chí của tiểu Cao người, xem tình hình người mạnh khỏe khang phục thật tốt hơn nhiều so với ta tưởng tượng".

Yến Phi nghĩ thầm, tuy Lương Định Đô có thói quen xấu của đám nô tài trong nhà đại tộc, bản thân lại là người tâm địa lương thiện, hôm đó trong quán đã phẩn đấu không ngần ngại thân mình cứu viện bọn họ. Chàng lại thấy Cao Ngạn mặt đỏ bừng cúi đầu, biết hắn đang gắng gượng chịu đựng đau đớn, không muốn để Lương Định Đô nhìn thấy, vội gạt Lương Định Đô ra: "Đi nói với Tổng gia, đợi sau khi ta lo xong chuyện ngày mai rồi hãy quyết định thời gian thích nghi để tiểu Cao đi gặp giai nhân".

Lương Định Đô dạ một tiếng nhận lệnh, cung kính đi ra.

Yến Phi hướng về phía những người khác phẩy tay cho lui, đỡ Cao Ngạn cầ nhấc về sương phòng, ngồi xuống bên giường rồi, nước mắt của Cao Ngạn chảy ròng ròng, lại nín không khóc ra tiếng, gồng mình chịu trận.

Yến Phi trong lòng trào dâng lửa giận ngút trời, ngấm ngầm hạ quyết tâm, cho dù Vương Quốc Bảo có là thiên vương lão tử, một khi mình khôi phục là võ công tu vi, tất tìm gã thanh toán món nợ này cho Cao Ngạn.

Chàng lại lên giọng: "Người không phải có nói mình là nam nhân đỉnh thiên lập địa đó sao? Sao bây giờ lại yếu đuối vậy? Động chút đã khóc như đàn bà con nít". Cao Ngạn dứ dứ quyền tức tối: "Ta đập tổ tông mười tám đời của tên khốn đó! Thù này hận này, Cao Ngạn ta vĩnh viễn không thể quên".

Yến Phi trầm giọng: "Nếu người không trỗi mình khỏi nỗi khuất nhục, làm sao có tư cách báo thù?".

Cao Ngạn nhấc tay áo chùi nước mắt, nức nhen: "Ta chưa từng bị thê thảm như vậy!".

Yến Phi cười khỏ: "Người vì ta mới lọt vào hoàn cảnh khổ đau như vậy! May là còn giữ được cái mạng nhỏ, chưa bị đánh thành tàn phế, cũng có thể coi là đại hạnh trong bất hạnh. Bộ người tức tiểu Lương chọc quê người sao?".

Cao Ngạn lắc đầu: "Lương Định Đô tên tiểu tử đó lời nói tuy khó nghe, lại không có ác ý, hôm đó nếu không phải gã bất chấp sinh tử chịu khổ vì đại cục, bọn ta ngày nay khẳng định là không thể ngồi đây nói chuyện, ta tức là Yến Phi người phải chịu nhục! Đối lại là Yến Phi ở Biên Hoang Tập, bọn chúng đừng hòng có tên nào có thể toàn mạng. Người ôm ta chịu đựng để bọn chúng đánh, ta có thể cảm thấy được lực đạo của mỗi một cón đập trên mình người, nghĩ tới là ta muốn khóc liền, ta còn nghĩ người nhất định phải chết nữa".

Yến Phi trong lòng cảm động, trầm giọng: "Yên tâm đi, qua mấy ngày nữa ta có thể khẳng định nói với người là mình thật ra tìm chỗ trốn hay là đường đường chính chính cùng người về Biên Hoang Tập đi đánh thiên hạ".

Cao Ngạn giật mình quay phắt nhìn chàng.

Yến Phi ngẫm hạ quyết định, bất luận phương pháp trị liệu Độc Tẩu đề xuất có hoang đường nguy hiểm đến cỡ nào, mình cũng phải thử, bất quá là đền bằng mạng, còn hơn là nhìn bằng hữu của mình chịu lắng nhục.

oOo

Ngoài Vong Quan hiên vàng trắng khuyết giắt trên không, chùm sao vây rọi, trong hiên chỉ có trần đèn dầu Tiểu Kỳ thấp đặt kề bên Tạ An, chiếu sáng một góc hiên, không khí an tĩnh đến mức có hơi khác thường.

Đến cửa hiên, Tống Bi Phong mời Yến Phi một mình vào trong. Yến Phi đi thẳng đến trước mặt Tạ An, Tạ An mới ngược đầu nhìn chàng, nhãn thần cực kỳ sắc bén, tựa như liếc một cái là có thể nhìn thấu lòng chàng.

Tiếp đó Tạ An vuốt râu cười nói: "Tiểu Phi khí sắc trong cái hung có ẩn tàng cái cát, khí tượng bỉ cực thái lai như vậy, ước hẹn ngày mai tuy có hiểm ách, tất có thể an nhiên vượt qua".

Yến Phi bần thần ngồi xuống, tuy biết rõ Tống Bi Phong tất cần có sự cho phép của Tạ An thì mình mới có thể phó ước với Độc Tẩu, nhưng để ông ta vạch trần trước mặt, vẫn cảm thấy luống cuống.

Ngồi xuống cười khổ: "An công kêu tôi đến, không ngờ là muốn xem khí sắc cho tôi". Tạ An châm trà cho chàng, mỉm cười: "Đó là một nguyên nhân, hy vọng ta còn chưa già, không nhìn sai khí sắc".

Yến Phi song thủ nâng chén, để Tạ An châm trà vào.

Lúc đó nếu có người hỏi chàng trên thế gian người đáng tôn kính nhất là ai? Đáp án của chàng khẳng định là Tạ An, không còn nghi ngờ gì nữa.

Danh dự thiên hạ đệ nhất danh sĩ quả thật không phải là lời đồn bậy, bất luận là tấm lòng khí phách, tài tình học thức, cho đến từng chữ từng câu, từng cái nhắc tay từng cái gật đầu, đều làm cho người ta khâm phục.

Tạ An cùng chàng cạn một chén, vui vẻ nói: "Nói trắng ra, cảnh đẹp trời mát như vậy, ta thật không quen dùng trà thay rượu, bất quá tình huống của tiểu Phi đặc thù, lão phu chỉ còn nước tương tự".

Yến Phi bối rối: "Bọn ta có thể mỗi người uống một thứ".

Tạ An thốt: "Đó đâu phải là đạo đãi khách. Đêm nay ta còn có một cuốn kỳ thư đem cho người, mong người đừng thờ ơ bỏ qua nó, tính tình của người gần giống ta, cuốn sách này sẽ có ích cho người".

Yến Phi thụ sủng khiêm tốn: "Chỉ sợ tôi bản tính ngu si lỗ mãng, học thức lại nông cạn, có khi phụ kỳ vọng của An công".

Tạ An cười khà khà: "Tạ An ta có thể nhìn lầm người khác, lại không thể nhìn lầm Yến Phi". Tiếp đó, trân trọng rút ra từ trong lòng một quyển sách trắng mỏng đã cũ đến mức phát vàng, hai tay cầm đưa cho chàng, đôi mắt hiện ra thần sắc ngưng trọng.

Yến Phi hoang mang đứng dậy cung kính tiếp lấy, chỉ thấy trên mặt sách viết năm chữ lớn "Chu dịch tham đồng khế".

Thanh âm của Tạ An vang như tiếng trống bên tai chàng: "Người từng nghe qua về quyển sách này chứ?".

Yến Phi lắc đầu: "Chưa từng nghe tới". Thuận tay lật ra, chỉ thấy viết: "Cần khôn giả, dịch chi môn hộ, chúng quái chi phụ mẫu". Thấy vậy chàng giật nảy mình, đưa mắt nhìn Tạ An, lắp bắp: "Nhận thức của tôi đối với Chu Dịch rất nông cạn, khẳng định đọc một chỉ hiểu phân nửa".

Tạ An nói: "Không hề gì. Những chữ nhỏ xíu trong sách là khảo thích chú giải của ta, người lúc đầu đọc sẽ có hơi khó hiểu, rất mau chóng người sẽ từ trong trăm mê nhận được hết tinh túy sâu xa. Người cho dù khôi phục được nội công, nhưng cũng rất có khả năng phải cần nhiều thời gian công phu, quyển sách này sẽ trợ giúp được người khi có chỗ nghĩ không thông, nếu có thể vì vậy mà đạt được thành tựu, sau này tương lai ra sao ta không dám nói, nhưng có thể khẳng định là từ trước tới giờ chưa từng có".

Yến Phi cắt kỹ sách vào mình, nói: "Quyển sách này có thể có dị năng kỳ hiệu như vậy, thật ra xuất xứ từ vị đại gia nào vậy?".

Tạ An giải thích: "Quyển sách này do Ngụy Bá Dương, người Thượng Ngưu, Cối Kê đã đem hết tinh lực cả đời sáng tác".

Yến Phi giật mình: "Thì ra là y, người này được tôn sùng là đệ nhất Đan pháp đại gia toàn Lương Hán, còn là đệ nhất cao thủ Đạo môn thời đó, không trách gì An công nói đây là kỳ thư".

Tạ An thốt: "Người đã biết Ngụy Bá Dương là thần thánh phương nào, chắc biết quyển sách này là một bảo tàng phong phú. Trong sách bao la ngàn vạn thứ, dựa vào Chu Dịch và tư tưởng Đạo gia, bao quát gồm trọn tinh hoa của luyện đan thuật, y học, dịch học, vật hậu học, thiên văn lịch pháp thời Tiên Tần và Lương Hán, đạt thành thể hệ Thiên - Địa - Nhân tam tài hợp nhất, hoàn toàn không hạn chế về võ thuật mà thôi. Hiện trong mình người là bản duy nhất trong thiên hạ, ta cũng hy vọng thông qua người, sẽ đem nội dung phát dương quang đại, lưu truyền đời sau".

Yến Phi biết không thể chối từ, hơn nữa trong lòng thật đã sinh hiếu kỳ và trông ngóng, nghiêm mặt nói: "Yến Phi tuyệt sẽ không để An công thất vọng". Lại ngạc nhiên nói: "An công nếu muốn quyển sách này lưu truyền, sao không cho người sao chép thành nhiều bản, tặng cho nhiều người có kiến thức, không phải sẽ dễ dàng đạt được mục đích truyền bá sao? Ít ra còn lưu lại một bản cho mình".

Tạ An điềm đạm thốt: "Không cần hỏi thêm, cuối cùng sẽ có một ngày người hiểu thấu".

Yến Phi im lặng một hồi, trầm giọng: "An công giọng nói buồn bã, có phải...". Tạ An ra dấu ngăn chàng nói tiếp, mỉm cười: "Ta mới nhận được tin tức, Hoàn Huyền đã chính thức tấu thỉnh triều đình, muốn từ chức Đại tư mã mới vừa được gia phong". Yến Phi ngẩn người: "Hoàn Huyền đã tâm lang sói, sao lại chịu buông bỏ quan chức mà y mộng cầu?".

Tạ An vui vẻ: "Người đối với Hoàn Huyền quả là nhận thức rất sâu xa, lại không biết rằng điều đó hiển thị đám thủ hạ của y có mưu sĩ xuất sắc phi thường, đây là kế Nhất thạch nhị hiệu. Phương diện thực quyền đâu có bị ảnh hưởng gì, vừa có thể làm cho triều đình an tâm, lại vừa có thể khiến cho triều đình chuyển sang đối phó với Tạ gia ta. Phong quang của chiến thắng Phì Thủy vì vậy mà mất hẳn, một đi không trở lại. Ta đã quyết định đợi tiểu Huyền về tới là cùng hẩn thương lượng xem lúc nào sẽ rời khỏi Kiến Khang".

Yến Phi trong lòng thâm than, nói: "Cung hỉ An công!".

Tạ An cười nói: "Người chắc là người duy nhất mừng cho ta. Đi đi! Bi Phong đang ở ngoài cửa đợi người, hy vọng lúc tái kiến người, tiểu Phi của ta đã phục hồi hết công lực".

o0o

Tổng Bi Phong đi trước lẳng lặng dẫn đường, tiếng nước vỗ thuyền đến từ đằng trước, quẹo ra con đường nhỏ trong rừng, thấy một bến tàu nhỏ, nước sông Tần Hoài chậm chậm thả mình, giữa cảnh đẹp nguyệt hoa tương tranh, sao giăng trùng điệp như lấp tràn bầu trời đêm sâu thẳm, bờ bên kia đèn lửa lấm chấm, tàu thuyền áp mạn dọc ngang, qua lại không ngừng.

Yến Phi đến Kiến Khang lâu như vậy, vẫn là lần đầu tiên cảm nhận được không khí lãng mạn rộn ràng của Tần Hoài hà. Thuở trước tuy đã từng đến Kiến Khang, lại chưa từng có ấn tượng hiện tại. Có khi là vì chia sẻ sự ngưỡng mộ của Cao Ngạn đối với Tần Hoài hà đệ nhất danh kỹ Kỷ Thiên Thiên, làm cho nước sông Tần Hoài cũng thơm hơn.

Đột nhiên, nơi phải đến giờ phút này, ngay cả ước hẹn ngày mai quan hệ đến cả đời chàng, đều tựa hồ biến thành không còn quan hệ âu lo gì nữa.

Trên bến tàu có bốn người đang đợi, đỗ một chiếc thuyền nhỏ có buồm, nước sông vỗ vào thân thuyền, phát ra âm vang rào rạt.

Tổng Bi Phong dẫn Yến Phi lên bến tàu, một người trong số nói: "Không có thuyền nào khả nghi". Tổng Bi Phong ngưng thị nhìn chiếc thuyền nhỏ, gật đầu không nói gì. Yến Phi đón gió sông, dõi nhìn đèn lửa bên kia, cảm nhận khí tượng phồn hoa hai bên bờ Tần Hoài.

Bốn người đều vận y phục võ sĩ, mặt mày xa lạ, tuổi tác đều khoảng ba mươi, ai ai Thái dương huyết cũng gồ lên, đôi mắt tinh quang loang loáng, dĩ nhiên đều là cao thủ, hơn nữa không người nào tỏ vẻ khấn trương bất an chút nào.

Tạ phủ từng bị tập kích trước đây, mục tiêu của địch nhân thậm chí có thể là Tạ An. Có thể tưởng tượng được Tạ An nếu đêm đi thăm Kỳ Thiên Thiên, tất theo đường thủy cưỡi thuyền nhỏ mà đi, cho nên sự cẩn thận của Tống Bi Phong có thể lý giải được.

Tống Bi Phong mỉm cười nói với Yến Phi: "Yến lão đệ sau khi đến Kiến Khang, chưa từng có cơ hội du ngoạn Tần Hoài thỏa thích, đêm nay thì sao?".

Yến Phi vui vẻ gật đầu, cùng hần bước lên thuyền, bốn cao thủ cũng theo lên thuyền, tháo dây cột thuyền.

Hai người ngồi ở đuôi thuyền, chiếc khoải thuyền lướt gió dưới sự thao sử của bốn người kia, nhắm hướng tây thẳng tiến.

Tống Bi Phong nói: "Bọn họ đều là hảo thủ điều khiển tàu thuyền kinh nghiệm thủy đạo phong phú, chiếc thuyền buồm nhỏ này của bọn ta thiết kế đặc thù, tốc độ cực nhanh, trên sông đừng mong có thể rượt kịp bọn ta".

Yến Phi ngửa nhìn bầu trời đêm: "Bọn ta đi đâu đây?".

Tống Bi Phong nói: "Đây là giờ tốt nhất thoát khỏi lực pháp truy tung của địch nhân, hoàn toàn bất đồng so với chờ sáng sớm ngày mai ra khỏi hẻm Ô Y. Đêm nay bọn ta đã chuẩn bị một gian phòng gần hẻm Chu Tước để dừng chân, sớm mai ta lại đưa người đến hẻm Dương Xuân".

Yến Phi nhíu mày: "Đêm nay quý phủ không có lão ca người chiếu cố, thật là không hay đó".

Tống Bi Phong mỉm cười: "Nếu Tạ gia không thể không có Tống Bi Phong thì thật là hồng phúc!" Lại thở dài một hơi.

Yến Phi hỏi: "Lão ca sao lại thở dài vậy?".

Tống Bi Phong hạ giọng: "Ta đang lo cho An gia. Ông ta không chỉ đơn thuần nguội lạnh tâm ý với Tư Mã thị, đối với sinh mệnh của chính mình cũng không lạc quan". Yến Phi thất kinh: "Lão ca muốn nói sinh mệnh của ông ta chịu uy hiếp?". Tống Bi Phong nói: "Người hiểu lắm rồi! Cái ta muốn nói là An gia gần đây cảm thấy ngày cuối đời không còn xa mấy, cho nên rất nhiều lúc có bộ dạng như là an bài hậu sự vậy".

Yến Phi nghĩ tới hành vi gửi gắm kỳ thư, thật có vẻ như an bài hậu sự, trong lòng chấn động, rút cuốn sách mỏng trong mình ra, sau khi giải thích rõ với Tống Bi Phong, đưa cho hắn: "Ước hẹn ngày mai, cát hung khó liệu, lão ca xin tạm bảo quản giùm ta, nếu ta không qua khỏi cửa nạn này, xin lão ca thay ta giao trả lại cho An công, mong ông ta tìm người có duyên khác".

Tống Bi Phong tiếp lấy quyển sách, trong mắt càng lộ nét buồn, cười khổ: "Quyển Tham Đồng Khế này mấy chục năm nay với ông ta như hình với bóng, ông ta chịu đem quyển sách này tặng người, đương nhiên là coi trọng người phi thường, cũng có ý đặt trao tâm nguyện".

Hắn tuy không nói rõ, Yến Phi đương nhiên minh bạch nỗi ưu tư càng thêm nặng trĩu của hắn: "Đến bây giờ ta vẫn không hiểu được An công tại sao không đem quyển sách này truyền cho Huyền soái?".

Tống Bi Phong thở dài: "Ta theo An gia mấy chục năm, đâu phải lúc nào cũng thấu rõ được ý tưởng của ông ta. Rất nhiều chuyện vượt ngoài ý liệu, chờ tới sau khi xong chuyện mới biết được ông ta có lối nhìn riêng biệt độc đáo, nhìn xa trông rộng. Như ông ta một mực không để tam lão gia và Diêm thiếu gia ra nhậm những quan chức trọng yếu trong triều, ta cứ mãi không hiểu nổi, đến hôm nay mới biết thật là cao minh làm sao. Hiện tại An gia một khi rời kinh, Tạ gia tất mất đi lực ảnh hưởng nội chính triều đình. Huyền gia vẫn nắm chắc binh quyền Bắc Phủ binh, dưới tình huống đặc thù đó, An gia từ thoái, không còn nguy hiểm kháng hành chính diện triều đình nữa, trái lại có thể làm cho Tạ gia ở hẻm Ô Y vững như Thái Sơn".

Ngưng một chút nói tiếp: "Sách An gia hết lòng trao cho người, mà không truyền cho Huyền thiếu gia, bên trong tất có huyền cơ ẩn tàng, chắc chắn có thâm ý, nhưng về sau người sẽ phát giác ông ta đúng".

Yến Phi trong lòng vang lên câu nói của Tạ An: "Cuối cùng sẽ có một ngày người hiểu thấu".

Chú thích:

1- Càn khôn, lấy dịch làm cửa ngõ, lấy các quẻ làm cha mẹ.

2 - Cái vòng của mặt trời, mặt trăng quay đi, người ta cứ theo sức quay của nó mà tính rồi định ra năm tháng thời tiết gọi là lịch pháp.

52. Bất Hoài Hảo Ý

Cạch! Cạch! Cạch!

Yến Phi gõ vòng cửa, vượt ngoài ý liệu của chàng, cửa liền mở ra, để lộ "Độc Tẩu" Hướng Độc, khuôn mặt nhẵn nhịu lò xo tóc bạc ánh lên vẻ thích thú, đôi mắt loang loáng khó che giấu, mang chút vui mừng đến như cuồng dại, nắm lấy tay áo chàng, kéo chàng vào: "Mau lên! Ta đã chuẩn bị hết mọi thứ".

Yến Phi đối với sự nhiệt tình quá cỡ của lão, không biết nên mừng rỡ hay là sinh nghi, hoang mang bước vào viện.

Độc Tẩu cẩn thận đóng cửa viện lại, còn cài then kỹ càng, liếc chàng: "Người một mình tới chứ?".

Yến Phi thăm nghĩ Tống Bi Phong bên ngoài khẳng định là không để lại dấu vết, chắc đã rời đi, lắc đầu biểu thị không có ai theo.

Độc Tẩu hỏi: "Người có trai giới ba ngày, tắm rửa thay quần áo rồi mới đến chứ?".

Yến Phi ngậm than khổ, nếu quái nhân này kêu mình về trai giới ba ngày nữa rồi mới trở lại, mình còn có thể nhẫn nại được không, cười khổ đáp: "Tắm rửa thì có, bộ đồ đang mặc lại là đồ cũ, còn về trai giới... Ài! Sao ông không đề tỉnh tôi trước?".

Độc Tẩu dẫn chàng đi, thốt: "Không hề gì! Ta trai giới tắm rửa là được rồi".

Yến Phi tâm tình phức tạp theo lão ta vào nhà, lòng nghĩ Độc Tẩu đối với Thái Thượng Đạo Tổ của lão tựa hồ xuê xoa cho qua, không chân thành. Bất quá, có thể làm bữa vượt qua cửa ải này với lão là đã đại cát quá rồi, lẽ nào ngu xuẩn đến mức còn xuất ngôn cãi cộ hay phản đối. Trai giới tắm rửa gì chứ, Yến Phi chàng hoàn toàn không muốn chịu trói buộc đó.

Xuyên qua nhà trước, mặt trước là một cái sân lớn giữa nhà ngoài và nhà trong, ở giữa bài rượu trắng, trầm hương, ba cái đầu gà, bên trên là ba chén cơm trắng, còn có một lư hương nhỏ, trên lư thấp ba nén nhang, đã cháy phân nửa.

Yến Phi ngạc nhiên: "Phải bái Đạo Tổ trước?".

Độc Tẩu đáp: "Ta đã bái rồi, người không cần bái, người đợi ở đây một chút, để ta mở cửa vào đan phòng".

Nói xong, đi vòng qua hương hỏa tế phẩm, quỳ xuống, song chưởng án trên mặt đất, nhẹ nhàng hút tảng đá lên một chút, tiếp đó, bàn tay kia xốc tảng đá lên, hiện ra một đường bạc đá đi xuống.

Yến Phi lại nhẹ nhõm trong lòng, đổi lại là mình trước đây, muốn đơn thuần hút nhấc tảng đá nặng mười mấy cân như vậy không phải là không có cách làm, nhưng vô phương làm một cách nhẹ nhàng chừng như không phí lực khí như Độc Tẩu, cho nên, Độc Tẩu nếu thật sự có ý đồ không tốt với chàng, căn bản không cần phải tốn công lập chương trình chu đáo, nào là trai giới tắm rửa, nào là lấy cơm lấy đầu gà bái thần.

Lại nghe theo lời Độc Tẩu xuống mười mấy bậc cấp. Mười mấy bậc cấp nháy mắt đã đi hết, đến một khoảng không chật hẹp, có cửa gỗ chèn chắn.

Độc Tẩu kéo tảng đá che đóng bên trên, Yến Phi lập tức sinh ra cảm giác cách tuyệt nhân thế. Cho dù Tống Bi Phong có xông vào tìm chàng, muốn tìm ra lối vào địa thất, phải phí một phen công phu và thời gian.

Độc Tẩu đi đến bên cạnh chàng, "soạt" một tiếng quỳ xuống, liếc đầu vạt lay chín cái, trong miệng niệm lầm thầm, không biết là niệm chú hay là thành tâm trình cáo. Lão không có chỉ thị gì, Yến Phi chỉ còn nước ngậm ngùi đứng yên không nói. Độc Tẩu cuối cùng đứng dậy: "Đây là nghi thức nhập đan phòng của Đạo môn ta, người không phải là người trong Đạo môn ta, có thể miễn".

Yến Phi có cảm giác lão đang bày cách che giấu. Bất quá cử động đó cũng không ghê gớm gì, đang chỉ lo với việc liệu thương, không để tâm.

Độc Tẩu cung kính đẩy cửa, cảm giác ngọt ngào lập tức tiêu tán, hiển nhiên đan phòng có ống thông khí rất tốt.

Một luồng không khí nóng bùng bùng phát tới mặt.

Hiện tại trước mắt là một địa thất rất tinh vi, bốn vách và sàn đều lót phiến đất sét, sạch sẽ láng bóng như gương.

Đối diện cửa chính là một nguyệt đài cao ba tầng, tầng dưới dày nhất, tầng trên cùng mỏng nhất, toàn tòa nguyệt đài cao khoảng ba thước, rộng khoảng năm thước, bên trên đặt lò thuốc, lửa mạnh đang bùng bùng thiêu đốt, một cổ đỉnh ba chân đứng dựng trên lò, bên lò còn giắt một thanh cổ kiếm, vách trái giăng ngang một tấm gương cổ, tràn đầy không khí đặc dị lẫn sắc thái tôn giáo thần bí.

Vị trí đỉnh nóc bên trên lò có mở một lỗ hổng, hơi khói toát ra qua cái lỗ nhỏ đó, xung quanh đỉnh nóc đóng khói đen ám.

Độc Tẩu đi thẳng đến trước đàn ba vái chín lạy, vẫy tay kêu chàng tiến tới: "Thuốc dùng trong lò là đan sa loại thượng đẳng, hòa với thủy ngân, hoàng kim, ngọc, chì, bạc và hùng hoàng, trước hết ta dùng lửa nhỏ mà luyện, đến đêm hôm qua đổi thành lửa cao, vẫn cần một khắc nữa là có thể luyện thành dương tinh hỏa phách của kim hỏa chính thể, ẩn chứa thái dương chí tinh".

Yến Phi hoài nghi: "Hai ngày là xong?".

Độc Tẩu kiêu ngạo: "Nếu là người khác, ba chục năm cũng không xong, bất quá công phu mấy chục năm trời của Hưởng Độc ta há phải là đồ bỏ đi; đã sớm luyện thành các thứ nguyên tinh của đan sa, cho nên kết hợp thêm vào mà gia luyện nữa là thành ngay. Thoát y đi!".

Yến Phi ngạc nhiên: "Thoát y?".

Độc Tẩu vội vã: "Không thoát y làm sao thi thuật cho người. Chỉ có thể giữ lại khố, ta phải mượn kim châm đại pháp của ta đâm vào các khiếu huyết toàn thân người, dẫn ra Đan kiếp chi hỏa tiềm tàng".

Yến Phi sực nhớ một chuyện, vừa thoát y vừa nói: "Ta y theo Tỷ Ngộ Quyết của lão trượng truyền đạt mà luyện công, tình huống lại tương phản với lời nói của lão trượng...". Độc Tẩu vội vã: "Có phải là lúc dương hỏa trái lại cảm thấy lạnh giá, thoái âm phù thì nóng bức lên".

Yến Phi thâm thắc mắc, ông đã biết có tình huống như vậy, sao lại nói ngược?

Độc Tẩu rút từ trong mình ra một cái hộp sắt hình vuông, chẳng nghĩ ngợi gì: "Đó cho thấy người nội khí không lưu hành, cho nên cảm thụ ngoại khí. Không có vấn đề gì, an tâm đi".

Yến Phi tự mình cũng là người có kinh nghiệm, lòng nghĩ mình thật không phải cảm thụ ngoại khí ngoại nhiệt tỷ hàn ngoài thân thể, mà là do hiện tượng nội khí sản sinh hàn nhiệt, thử giải thích: "Ta...".

Độc Tẩu hoàn toàn không còn sức nhẫn nại nghe chàng nói, quát lên: "Ta biết rồi, mau ngồi xuống cho ta, mắt nhìn mũi, mũi nhìn tim, im lặng thủ Đan điền, bất luận là đau đớn ra sao, ngàn vạn lần không được nói hoặc động niệm".

Yến Phi chỉ còn dư lại một cái khố ngắn, đành khoanh gối ngồi xuống đối diện đàn đàn, lò lửa dần dần yếu đi, Độc Tẩu lại không có cử động thêm củi dẫn lửa.

Độc Tẩu mở cái hộp sắt, lấy ra một bó kim châm cứu kim quang lấp lánh, đi quay Yến Phi một vòng, cuối cùng đến sau lưng chàng, trầm giọng: "Ta bây giờ thi dụng thủ pháp độc

môn Phi thăng thập nhị châm của Hưởng Độc ta, có thể dẫn phát dương hỏa tiềm phục trong người người, bất luận là người cảm thấy nóng bức khó chịu ra sao cũng phải nghiêng rằng mà nhịn, thông được cửa này, có thể uống vào dương tinh hỏa phách, sau đó phải xem tạo hóa của người".

Yến Phi tụ tập đầu chí, gặt đầu: "Xin lão trượng hạ thủ đi!".

Độc Tẩu la lớn một tiếng "bay", mũi kim châm cứ đâm lên lưng, dẫn vào một luồng chân khí nóng bùng, tinh thuần vô cùng, Yến Phi biết lão không tiếc tổn hao chân nguyên, lấy dương khí đâm vào kinh mạch chàng, liền thu nhiếp tâm thần, bài trừ tạp niệm, mặc thủ Đan điền.

Độc Tẩu không ngừng gằm lên, nào là "lên", "rút", "núp", "cầm", "châm", "xoay", mỗi một tiếng la, liền có một mũi kim đâm lên mình Yến Phi, mười một mũi kim đâm ngập đầy mình, Yến Phi lạnh muốn chết, hoàn toàn tương phản với "nhiệt hướng" mà Độc Tẩu dự đoán.

Vốn là Độc Tẩu mỗi lần đâm một kim, Đan điền của Yến Phi liền sinh ra một luồng hàn khí, đến mũi châm thứ mười hai, hàn khí đã tràn khắp toàn thân, giống như lịch sử tái diễn tình huống lúc yêu nữ Thanh Thị hại chàng.

Chàng rất muốn nói cho Độc Tẩu biết tình huống có khác, nhưng toàn thân bị hàn khí phong bế, tai không thể nghe, mắt không thể thấy, miệng không thể nói, thậm chí đến mức không còn muốn sống.

Nhưng Độc Tẩu vẫn không chịu dừng, không ngừng đâm thả dương khí qua mười hai mũi kim châm, dẫn phát hàn khí thương tổn âm độc mà hai đại cao thủ Nhậm Dao và Thanh Thị đã thi triển.

Yến Phi thầm kêu mạng ta coi như xong!

Giây phút còn tỉnh táo cuối cùng, chàng bỗng sức hiểu.

Độc Tẩu thật không phải có hảo tâm, chiếu theo phương pháp thi thuật của lão trước mắt, chiếu theo đạo lý thì thật là dẫn phát hỏa dương chi khí của Đan kiếp, nếu lại cho chàng uống vào dương tinh hỏa phách gì đó, dương thêm dương, hỏa cộng hỏa, uy lực của Đan kiếp sẽ giống như hỏa sơn dung nham bạo phát trong người chàng, chàng không bị đốt chết giống như Phong đạo nhân mới là lạ.

Tới khi đó, chàng có lẽ sẽ giống như Phong đạo nhân năm xưa, chỉ còn dư lại một cụm Đan hỏa, Độc Tẩu kia liền đợi xuyên qua "nhân dược" chàng mà "đề luyện" ra Đan kiếp trở lại.

Cho nên lão căn bản không để ý xem mình có trai giới tắm rửa không, hay có phải tế lạy Đạo Tổ không, ngay cả tình huống tiến dương thoái âm là vì Yến Phi chàng chỉ là "tài liệu sống" để luyện đan.

Yến Phi chửi mình ngu xuẩn, lại không buồn bực Độc Tẩu, có trách chỉ trách mình quá mong muốn khỏi bệnh, sơ hở không chú ý âm mưu quỷ kế đầy chỗ hở của Độc Tẩu. Trong cơn mơ hồ, một luồng lửa nóng tiến vào miệng, chui thẳng xuống yết hầu.

Yến Phi lòng kêu không hay, đối với tình huống đau khổ nóng lạnh giao tranh, chàng sợ hãi rung động, không ngờ đến chết cũng không thể chết an an lạc lạc, còn phải chịu đựng phương thức tử cong đáng sợ thậm chí tuyệt như vậy.

oOo

Tổng Bi Phong tìm khắp bốn phía khu viện của Độc Tẩu, không phát hiện nhân vật khả nghi nào, an tâm ra lệnh thu binh, cho về phủ.

Hắn rất muốn tiếm nhập vào trong, lén theo dõi tình huống của Yến Phi, bắt quả lại sợ Độc Tẩu cao minh có thể phát giác có người ngoài xâm nhập, phá hoại hảo sự của Yến Phi, liền bỏ đi ý niệm đó.

Hắn vừa quẹo ra khỏi hẻm Dương Xuân, bước vào một con hẻm hẹp khác, trước ngõ hẻm xuất hiện một người cao gầy, hai mắt chăm chăm nhìn hắn không chớp, chậm chậm đi về phía hắn, khóe miệng giắt một nụ cười lạnh lẽo.

Tổng Bi Phong ngưng bước chú ý, tay ấn trên chuôi kiếm, đồng thời tai ngóng tám phương, trình sát xem xung quanh có mai phục không.

Người đó dừng chân khi còn cách hắn khoảng một trượng, đơn chưởng dựng đứng đằng trước, tay kia thu sau lưng, cười điềm đạm: "Bốn Phật thường nghe Huyền Dương kiếm của Tổng Bi Phong là đệ nhất kiếm ngoài Cửu phẩm cao thủ, lại không biết lời đồn có quá khoa trương không, hôm nay đặc biệt đến ẩn chứng".

Tổng Bi Phong trầm giọng: "Tiểu Hoạt Di Lặc Trúc Bất Quy!".

53. Huyền Công Sơ Thành

Tựa như lịch sử diễn lại.

Uống vào đan dược "Dương tinh hỏa phách" của Độc Tẩu, cảm thấy có điểm giống như nuốt Đan kiếp, đương nhiên còn lâu mới bá đạo như Đan kiếp, dược hiệu cũng chậm hơn nhiều, nhưng chỉ là so sánh vậy thôi, thứ đan dược bá đạo hung mãnh như vậy, Yến Phi từ xưa đến nay chưa từng nghe tới, giờ phút này lại thể nghiệm trên chính thân mình.

"Dương tinh hỏa phách" vừa lọt vào miệng là tan liền, hóa thành một luồng hỏa nhiệt, xuyên qua yết hầu vào bụng, sau đó hỏa nhiệt không ngừng gia tăng trong bụng, còn khuếch tán ra toàn thân; hàn nhiệt tương kích giao chiến, làm cho Yến Phi đau đớn không tả nổi.

May là Độc Tẩu không ngừng tổng nhập hỏa nhiệt dương khí qua kim châm, kích phát âm hàn tiềm tàng trong thân thể, sinh ra ít nhiều tác dụng khắc chế đối với "Dương tinh hỏa phách".

Yến Phi tuy phải chịu nổi khổ hàn nhiệt giao chiến, Linh đài lại tỉnh táo vô cùng, lòng nghĩ chuyện kinh mạch bị đốt không giống như yêu nữ Thanh Thị đã nói, cảm thấy từ từ lạnh tê mà chết, phối hợp với trợ lực của Độc Tẩu, chết lạnh xem ra dễ chịu hơn là chết nóng.

Tâm linh còn thanh tỉnh, liền lăng lạng vận tiến phép dương hỏa. Lúc này chàng chỉ lo thu nhập dương khí ấm áp của Độc Tẩu để phản trợ âm hàn trong thân thể, chỉ biết lấy dương dẫn âm, đến lúc "Dương tinh hỏa phách" bị chế phục là lúc lạnh tê mà chết.

Quyết định thủ trấn Nê hoàn cung trong não, theo bí pháp sở truyền của Độc Tẩu, lấy ý dẫn khí, từ Nê hoàn đi xuống Nhậm mạch tiền phương, thẳng đến Đan điền Khí hải, xuyên qua háng xuống Sinh tử khiêu, lại thông qua Vĩ lư mà ngược lên Đốc mạch, qua Ngọc quan trở lại Nê hoàn cung, đi thành một vòng tuần hoàn.

Vượt ngoài ý liệu của chàng, phương pháp đó còn thần hiệu hơn so với lúc hành công ba ngày qua, chỉ một vòng, tốc độ khuếch tán của "Dương tinh hỏa phách" lập tức giảm chậm, uy lực biến thành yếu đi.

Độc đáo nhất là Độc Tẩu không ngại tổn hao chân nguyên mà truyền dương khí, không ngờ lại tựa như cho chàng dẫn dắt dòng khí lưu ấm áp vận chuyển đến Nhậm Đốc nhị mạch.

Mỗi một vòng chuyển tuần hoàn, uy lực của "Dương tinh hỏa phách" liền giảm yếu đi một phần, âm khí lúc nào cũng có thể thỉnh linh lạnh đông lại cũng không khó chịu gì mấy, chàng không còn hoàn toàn bị động nữa.

Sau ba mươi sáu vòng, "Dương tinh hỏa phách" đã co rục lại thành một cụm hỏa nhiệt ở Đan điền, không còn khuếch tán ra ngoài, hàn khí liền tựa như lần thể xâm nhập Đan điền. Bất chợt, cái Độc Tẩu đưa vào không còn là chân khí cực dương ấm áp nữa, mà đổi thành tổng vào âm hàn kinh.

Yến Phi bản thân là đại hành gia, nếu không đâu có thể sáng tạo ra "Nhật Nguyệt Lệ Thiên đại pháp", lúc này trong lòng thâm kêu hay quá, liền bỏ "tiền dương hỏa" mà nắm "thoái âm phù".

Lần này ý thủ ở Sinh tử khiêu dưới háng, đạo khí thuận hướng lên Nhậm mạch, qua tâm mạch lên Nê hoàn, qua Ngọc chẩm đến Vĩ lư, vừa hay cùng xoay chuyển với dương hỏa.

Chuyện kỳ diệu đã phát sinh, hàn khí lập tức hội tụ các dòng, vận chuyển tuần hoàn, còn hỏa nhiệt lại theo toàn thân kinh mạch mà khuếch tán, Nê hoàn biến nhiệt, Đan điền chuyển hàn.

Lạnh và nóng chạy đều một cách vi diệu dưới sự điều tiết, không những không còn thấy thống khổ, mà còn càng lúc càng khoan khoái.

Yến Phi giống như đang chơi trò chơi hàn nhiệt bình hành, về sau không để ý tới chân khí Độc Tẩu truyền vào thuộc lạnh hay thuộc nóng, là âm hay là dương. Mỗi lần hỏa vượng thì tiến dương; hàn thịnh liền thoái âm. Lạnh và nóng dần dần dung nhập hòa trộn, tinh thần của chàng cũng không ngừng thăng hoa, hỗn hỗn độn độn, vật và ta cả hai cùng quên lãng.

o0o

Chuyện đầu tiên lòng Tống Bi Phong nghĩ đến không phải là an nguy của mình, mà là lành dữ của Yến Phi. Hắn ngoài việc chuyên chí kiếm đạo ra, những chuyện khác đều có liên quan đến công tác theo bảo vệ Tạ An, cho nên về phương diện này rất rành rọt.

Lần này an bài Yến Phi đến tiếp nhận liệu trị, đã từng suy tính kỹ càng với Tạ An, có thể nói vạn vô nhất thất, nhưng lại có một lỗ hổng rất lớn, là con người của Độc Tẩu.

Từ miệng Yến Phi, cho đến lời hỏi dò hàng xóm lân cư, ấn tượng hắn có được là Độc Tẩu tính khí cổ quái, tính tình cô tịch, chưa từng qua lại với người ta, ấn tượng đó làm cho hắn sơ suất về Độc Tẩu trong kế hoạch an bài.

Nhưng hiện giờ Trúc Bất Quy xuất hiện trước mắt chính là biểu thị sự sơ suất của hắn, khiến cho Yến Phi bị hãm vào đất vạ kiếp không hồi phục.

Chỉ có Độc Tẩu cùng địch nhân câu kết, bên địch nhân mới có thể biết được ước hẹn của Yến Phi và Độc Tẩu, bổ hạ thiên la địa võng như vậy, đợi hắn và Yến Phi đến cắn câu.

Hắn tuy không phát giác có địch nhân nào khác ngoài Trúc Bất Quy, lại khẳng định chắc chắn có mai phục, nếu không cho dù Trúc Bất Quy có thắng được hắn, hắn cũng có lòng tin trông cậy vào sự quen thuộc đối với Kiến Khang mà an nhiên chạy về Tạ phủ.

Tống Bi Phong là một trong những kiếm thủ đỉnh cao ở phương Nam, Vong Tình kiếm đạo. Hắn dứt bỏ hết trong lòng, lập tức buông loại nỗi lo lắng cho Yến Phi, tay siết cán kiếm, chậm chậm đi về phía Trúc Bất Quy.

Kiếm chưa ra khỏi vỏ, một luồng kiếm khí kinh hồn lạnh liệt đã mau mắn bức tới địch nhân.

Trúc Bất Quy hiện ra một nụ cười tràn đầy vẻ âm hiểm giảo hoạt, bằng giọng nói khàn khàn trầm trầm vốn có từ xưa đến nay hỏi: "Tống huynh chắc biết Độc Tẩu Hướng Độc và Thái Ất giáo chủ Giang Lăng Hư là đồng môn sư huynh đệ?".

Tống Bi Phong đã sớm đoán Trúc Bất Quy sẽ mượn chuyện để phân chia tâm thần của mình, trông vào đó mà bức mình quan tâm muốn chạy vào viện tìm cứu Yến Phi khỏi chết trong tay gian tà, nghe tiếng làm như kinh ngạc, lại giả như mất đi ba phần khí thế.

Quả nhiên, đối phương sinh xuất cảm ứng, bàn tay vốn thu sau lưng mượn nửa vòng xoay đẩy tới trước, khiến Tống Bi Phong chợt thấy trước mắt thanh quang loang loáng, uy thế cuồng phong, một cái hoàn tròn bằng sắt rộng khoảng một thước rưỡi vun vút không khí phiêu hốt vô định, làm cho người ta khó lòng đoán định lộ tuyến góc độ, nhắm hấn chuẩn bị đánh tới.

Thiết hoàn không ngừng chuyển động trong tay Trúc Bất Quy, từ chậm thành nhanh, phát ra tiếng phá không kinh khí bén nhọn, càng thêm thanh thế kỳ dị, khiến cho người ta cảm thấy được nếu đụng vào thiết hoàn, hậu quả sẽ không thể tưởng tượng nổi.

Tống Bi Phong cười dài: "Vô Biên hoàn của Tiểu Hoạt Di Lạc có phải thật sự pháp lực vô biên không?".

Huyền Dương kiếm như ánh chớp rời khỏi vỏ, khêu chỉ Vô Biên hoàn.

Trúc Bất Quy cười thốt: "Đại Thừa Mật pháp, đâu phải là thứ phàm nhân có thể hiểu được!".

"Reng!".

Tống Bi Phong cảm thấy thiết hoàn xoay nhanh của đối phương sinh ra một luồng lực đạo kinh hồn đồng thời ẩn chứa sức tháo trút lẫn sức khua đánh, giây phút bảo kiếm của hắn đánh trúng Vô Biên hoàn, không những kiếm kinh tiêu tán hoàn toàn, còn khiến cho hắn mất đi đích nhắm chuẩn, khó lòng thi triển. Chính khi rút kiếm dời ra sau, Vô Biên hoàn đã đập lên lưỡi kiếm của hắn.

Tống Bi Phong tuy kinh hãi trước sự cao minh của Trúc Bất Quy, tâm thần lại không loạn chút nào, một kiếm đó chỉ mang tính chất thám thính, đã sớm lưu lại ba phần lực đạo, lập tức biến chiêu, giữ linh kiếm trong hoàn thì ra thủ pháp cực kỳ tinh vi, chệch tới ngón tay giữ hoàn của đối phương, bên dưới đồng thời tung bay một cước, đá vào bụng dưới của Trúc Bất Quy.

Trúc Bất Quy song mục tinh quang loang loáng, kêu lên một tiếng "hảo", liền phóng Vô Biên hoàn ra, vừa buông vừa đánh, ngón tay co lại búng lên lưỡi kiếm, tay kia án xuống dưới, nghênh đỡ một cước đá tới của Tống Bi Phong, lợi hại nhất là Vô Biên hoàn theo kiếm vút tới, đánh thẳng vào Tống Bi Phong.

Bằng vào sự lão luyện cao minh của Tống Bi Phong, vẫn không tưởng được Trúc Bất Quy có diệu chiêu như vậy, một cước đá bên dưới đã bị Trúc Bất Quy hoàn toàn phong bế, có đá trúng cũng như đá vào tường đồng vách sắt; lúc lưỡi kiếm bị ngón tay của y búng trúng, bàn tay cầm kiếm càng như bị sét đánh, chấn động đến mức cánh tay tê dại, mà còn phải ứng phó với hung khí đáng sợ như quỷ hoàn xoáy lốc đến kia.

Trúc Bất Quy võ công cao cường đến thế, thật vượt ngoài ý liệu của chàng, chiêu thức càng chưa từng nghe tới, chưa từng thấy qua, đột xuất như cơn gió lạ.

Tống Bi Phong hừ lạnh một tiếng, công lực vận chuyển, lập tức hóa tán hết sự tê dại thân thể, dời kiếm vút ra sau, chính là sử sức tháo cởi, nếu Vô Biên hoàn để hấn khêu trúng, khẳng định không biết sẽ bị khêu bay đi đâu.

Trúc Bất Quy cười khằng khặc, vừa quơ tay, Vô Biên hoàn tựa như vật sống bay trở về trên tay y, toàn thân xoay một vòng, Vô Biên hoàn thoát ly khỏi Huyền Dương kiếm của Tống Bi Phong, quét dời tới vai trái của hắn.

Tống Bi Phong lộn một vòng, đến bên trên Trúc Bất Quy, kiếm trong tay hóa thành ngàn vạn quang ảnh, bao trùm đánh xuống.

"Leng leng keng keng" không ngừng vang tai, chỉ trong một nháy mắt, hoàn và kiếm giao kích mười mấy lần, nhất thời kinh khí rạch không gian, song phương đều dùng nhanh đánh nhanh, lấy chiêu hủy chiêu.

"Bình!".

Hai người giao kích một chương, Tống Bi Phong lặn không lộn một vòng nữa, hạ xuống bên kia hẻm, đổi vị trí với Trúc Bất Quy.

Trúc Bất Quy chợt hét lên một tiếng "Đánh!" Giây phút trước khi song cước của Tống Bi Phong chạm đất, Vô Biên hoàn trong tay thoát ra bay tới, tốc độ kinh hồn xoay xoáy nhắm Tống Bi Phong đánh tới, kinh khí do Vô Biên hoàn sinh ra như cuồng phong, bao bọc Tống Bi Phong hoàn toàn.

o0o

"Oành!" "Oành!" "Oành!".

Thân thể của Yến Phi như phát sinh ra tiếng nổ liên tục, bắt đầu ở Vĩ lư, tiếp đó chạy dọc lưng, đến Ngọc chấm quan sau ót cũng nổ nứt ra, hàn nhiệt trong người đều tiêu hết, đỉnh đầu giống như tiếp thông nguồn quỳnh tương ngọc dịch, chân khí vô hình mà có thật, lạnh mà không đau, hơi thơm ngọt ngào ồ ạt xuyên chảy qua xương sọ, qua gò má, yết hầu, theo những khí mạch lớn nhỏ dốc rót xuống, tụ tới Đan điền, Khí hải.

Từ lòng bàn chân, một dòng thác trào nóng phùng phùng bốc lên, hỏa khí nóng mà không khó chịu lần theo mạch chân chạy ngược lên Đan điền.

Lúc hai luồng khí lạnh nóng giao kết dung hợp tại Đan điền, tinh thần của Yến Phi lập tức dâng lên khuếch triển, có cảm giác không còn chịu sự trói buộc của động mạch tĩnh mạch trong nhục thể, như cùng tuổi tác với vũ trụ, như cùng tồn vong với trăng sao, từ hữu hạn khuếch trương thành vô hạn. Cảm giác thoải mái sung sướng kỳ lạ đó, không có bất cứ một ngôn ngữ nào có thể hình dung vạn nhất.

Cảm giác huyền diệu đó tiêu tán liền sau một sát na, Yến Phi lại như từ trên trời về lại nhân gian, lại cảm thấy sự tồn tại của nhục thể, sự giới hạn của nhục thể.

Toàn thân chân khí dung hòa, thoải mái thư thả khôn tả.

Yến Phi sinh ra nỗi mừng rỡ khó nói, chàng biết công lực đã khôi phục lại, đồng thời chân khí lưu động bành trướng rõ rệt trong thân thể, không còn là chân khí trước đây, mà là

chân khí hoàn toàn mới, một thứ tiên thiên chân khí kỳ dị mà chàng chưa từng mộng tưởng tới, chí tinh chí thuần, khó mà hình dung.

Yến Phi vụt mở tròn mắt.

Đan phòng vẫn là đan phòng đó, lại có vẻ không phải là đan phòng đó, tất cả sáng sửa rõ ràng làm cho người ta khó tin, những đường nét nhỏ nhất của lư đỉnh, Đan đài lọt rành rành vào thị tuyến của chàng, cả những chỗ thị tuyến không với đến, chàng cũng tựa như có thể nắm rõ một một hai hai, không có gì lọt sót.

Độc Tẩu nằm ngửa sau lưng chàng, đã mất đi sinh cơ, tường vách bốn bề cắm đầy kim châm, không cần nói cũng biết là từ thân thể Yến Phi bắn ra, do đó có thể thấy tình huống hung mãnh của chân khí tương đấu trong người chàng.

Một khắc sau, cảm giác của chàng lại thu hẹp lại, hồi phục bình thường, lại nhìn không thấy tình huống ngoài thị tuyến. Bất quá chàng cảm thấy mình quá khác biệt với Yến Phi của dĩ vãng, ít ra mức độ miễn nhiễm của cảm quan và sự linh động khảo sát hơn xa lúc trước.

Đột nhiên chàng phát giác mình đụng người dậy, khiến cho chàng kinh ngạc đến mức há hốc miệng tới tận mang tai. Chàng đâu có sử kinh vào hai chân, chỉ là muốn đứng dậy, chân khí trong thân thể lập tức tự động vận chuyển, đứng bật dậy tựa như không tốn phí một chút khí lực nào.

Yến Phi cấp tốc hít vài hơi, đè nén tâm tình phức tạp vừa mừng vừa sợ, xoay mình nhìn Độc Tẩu.

Quái lão đầu không có hảo tâm kia nằm dạng hình chữ Đại dưới đất, sinh cơ đã đứt, kinh hồn nhất là từ đầu tóc trở xuống, nửa bên thân người hiển lộ rõ tình huống bị đốt nóng đáng sợ, y phục cháy đen, nửa bên mặt kia lại phủ lớp hàn sương, tử trạng quái dị quỷ bí đến mức cực điểm.

Yến Phi ngậm thở dài một hơi, biết lão ta hại người mà thành ra hại mình, vì muốn nghịch chuyển tình huống nóng lạnh trong mình Yến Phi, trái lại để cho hàn thương nhiệt độc xâm nhập, thứ khí độc đáng sợ vốn có thể làm cho Yến Phi chàng mất mạng đã tiết hết trở ngược vào thân người lão ta, khiến cho lão ta kinh hãi ôm hận mà chết!

Đối với Độc Tẩu, Yến Phi đương nhiên không còn chút hận ý, lòng nghĩ lão ta yêu đan đến mức thành si, Đan phòng này chính là nơi tốt chôn thân của lão. Chàng hướng về phía lão cung mình hành lễ, lại thấp ba nén nhang cho lão rồi mới rời khỏi Đan phòng, đóng cửa lại.

Đối diện bậc thang đá đi lên, Yến Phi hít sâu một hơi, lên mười bậc cấp, nhấc tay đang định nâng tảng đá đẩy bên trên lên, đột nhiên toàn thân chấn động mạnh, ngã ngửa ra sau, lăn xuống dưới.

oOo

”Keng!”.

Tổng Bi Phong vận kiếm khêu trúng Vô Biên hoàn, vốn muốn vút Vô Biên hoàn văng đi, nào ngờ Vô Biên hoàn lại tựa như nặng vạn cân, tuy bị khêu trúng, lại hóa giải hơn nửa kinh lực của hắn, chỉ cải biến thể xoáy, lại lẳng không quay trở về chỗ Trúc Bất Quy.

Tổng Bi Phong trong bụng biết rõ, nếu chỉ luận về công lực, Trúc Bất Quy quả thật vượt hơn mình. Thừa cơ thoái ra sau, thoái về phía đường ra bên kia của con hẻm. Chỉ cần rời khỏi con hẻm hẹp, quyền chủ động sẽ lọt vào tay hắn.

Trúc Bất Quy cười lạnh một tiếng, song chưởng án vỗ Vô Biên hoàn, thiết hoàn lại bay tới tấn công Tổng Bi Phong, tốc độ thanh thể có tăng chứ không có giảm.

Tổng Bi Phong đang định thoái ra khỏi hẻm, trong lòng chợt sinh cảnh giác, một đạo kiếm khí lăm liệt vô bì từ ngoài hẻm bắn xéo vào, công kích về phía dưới hông phải của hắn.

Tổng Bi Phong nào kịp quát mắng sự thô鄙 của Trúc Bất Quy, ráng bảo trì cảnh giới kiếm thủ tâm thần như nước lặng, đằng không bay lên, nhún chân đá vào Vô Biên hoàn xoáy vù vù, quét ngược một kiếm, chém xéo xuống thanh kiếm đang lên đánh bên dưới.

”Bình! Keng!” Hai tiếng cùng vang lên, lúc Tổng Bi Phong đá trúng Vô Biên hoàn, hai kiếm chạm vào nhau.

Với năng lực của Tổng Bi Phong cũng khó chống lại kinh khí hai phía tấn công, lập tức thụ thương, phún ra một ngụm máu tươi, may là hắn bay bên trên, tránh khỏi lọt vào tử cục tiền hậu giáp kích bên dưới, đã đạp chân lên trên bức tường cao khoảng hai trượng.

Trúc Bất Quy như bóng theo hình, Vô Biên hoàn vừa về lại trong lòng bàn tay y, liền vung tay phóng tới, kiếm khí đằng sau trào lên, kẻ địch bên kia cũng như dồi bọ hút xương đằng mình lao tới.

Tổng Bi Phong kêu lên một tiếng "tạm biệt", rạch không mà đi, nhảy lên nóc ngói của tòa trạch viện bên trong bức tường, còn quay đầu lại nhìn, thấy kẻ truy đến ngoại trừ Trúc

Bất Quy ra còn có một hắc y nhân trùm đầu bịt mặt, vừa mới điểm chân, lướt đến tòa trạch viện của Độc Tẩu.

Tiếng hoàn lại rít gió, Vô Biên hoàn đáng sợ của Trúc Bất Quy lại truy kích đến.

Nghe gió mà định hướng, Tổng Bi Phong như có mắt sau lưng đoán chắc góc độ xoay vòng đuối đến của cương hoàn, nếu y theo tốc độ và góc độ hiện nay của mình, cương hoàn sẽ đánh trúng Tổng Bi Phong hẳn sau khi lảng không ngoài một trượng; ngẫm than lợi hại, liền sử Thiên cân trụ, cải biến thể lảng không, hạ mình xuống.

Tự mình biết thân mình, hẳn biết đã chịu nội thương nặng nề, không còn sức đón đỡ phi hoàn đầy tràn chân

Tạ Huyền mỉm cười xoay đầu nhìn chàng, thông thả thốt: "Yến huynh đệ nói thật thú vị, do vậy cũng có thể thấy sự trông mong của Yến huynh đệ. Ta có một lời khuyên, nói cho cùng, tình trạng chưa từng có trước đây của ngươi là xuất xứ từ Đan đỉnh chi thuật, mà Đạo gia chuyên dạy Đạo vô vi nhi vô bất vi, Đạo không làm, mà không có cái gì không làm, Yến huynh đệ nếu có thể nỗ lực theo phương hướng này, tất có thể có thành tựu khác".

Lưu Dụ gật đầu: "Có lý!".

Yến Phi chấn động tâm thần, chợt nhớ tới "Tham Đồng Khế" của Ngụy Bá Dương đã nằm lại trong ngực áo mình, là lúc Tạ An sai người cỡi y phục của Tống Bi Phong trị thương, phát hiện trên mình hắn, mới giao trả lại cho Yến Phi. Quyển sách này chính là đại biểu cho tinh nghĩa tối cao của Đạo gia tâm pháp, nói không chừng sẽ giúp đỡ cho mình nhiều. Sự nghĩ tới cái câu vừa mở ra nhìn thấy lần trước "Cần khôn giả, dịch chi môn hộ, chúng quái chi phụ mẫu", tựa như giống hệt tình hình hiện tại của mình, Nê hoàn quan là cửa Cần, Đan điền coi như Khôn, không khỏi nghĩ ngợi đến nhập thần.

Tạ Huyền chợt cười khà khà. Hai người không khỏi nhìn y.

Tạ Huyền cười nói: "Đánh nhau có thắng cũng là chuyện thường, cho nên bại cũng coi như thường...".

Y chưa nói hết, Lưu Dụ đã rùng mình kịch liệt, hoàn toàn vượt ngoài ý liệu của Yến Phi, không ngờ lại vọt tới vung tay cản phía trước bọn họ, trên mặt lộ thần sắc kiên quyết dứt khoát, nói: "Bọn ta quay về đi! Chỉ cần Huyền soái chịu gật đầu, bọn tôi có chết cũng công hạ Thạch Đầu thành cho Huyền soái".

Yến Phi ngẫm thử dài, Lưu Dụ cả gan chặn đường, đó là vì Lưu Dụ đã đoán ra Tạ Huyền muốn đi đâu, đi làm gì. Hắn liệu chết can gián, hy vọng Tạ Huyền thay đổi chủ ý, hy vọng Tạ Huyền khởi binh lật đổ Tư Mã hoàng triều, không phải dùng thủ pháp giang hồ đi giải quyết chuyện này.

Bằng vào sự tinh nhuệ mạnh mẽ của Bắc Phủ binh hiện nay, nếu có thể công chiếm Thạch Đầu thành, Kiến Khang hoàng triều tất không cần đánh mà tan vỡ.

Tạ Huyền vỗ nhẹ vai Lưu Dụ, mỉm cười: "Bọn ta qua bên kia nói chuyện".

Lưu Dụ bắt lực buông tay, cùng Yến Phi theo sau lưng Tạ Huyền vẫn đang thần nhiên tự đắc, rẽ vào một con đường ngang, trước mắt rộng thoáng, cầu đá thông qua bến, nối liền con đường dọc bờ sông hai bên. Một bên là đường nhỏ an tĩnh, bên kia là đường lớn chợ sông phồn hoa! Vòm cầu lồi lên, hang cầu tròn sâu, đá phá không gian bình thản đơn điệu.

Tạ Huyền lên đến đỉnh cầu, hai tay dựa lan can, ngưng vọng nhìn nước trôi bên dưới, thở dài: "Ta lần này trở về, một mặt là muốn xem tình huống của Yến huynh đệ, mặt khác là vì phát giác huynh đệ Tư Mã Diệu càng lúc càng không nói nổi".

Lưu Dụ nhìn Yến Phi phía bên kia Tạ Huyền, trầm giọng: "Huyền soái lần này hồi kinh, không có sự phê chuẩn của triều đình, huynh đệ Tư Mã Diệu khẳng định là rất bất mãn Huyền soái, đã vào cái thế này, Huyền soái cùng triều đình đã không còn có khả năng thân thiện nữa. Đã là như vậy, sao không làm hai tiếp một, lấy danh nghĩa thảo phạt Tư Mã Đạo Tử, khống chế Kiến Khang trong tay. Đến lúc đó, không cần biết là Huyền soái muốn đối phó Hoàn Huyền, hoặc huy quân Bắc phạt, đều có thể làm theo ý".

Chỉ nghe Tạ Huyền và Lưu Dụ dùng "huynh đệ Tư Mã Diệu" mà xưng hô với hoàng đế Nam Tấn và Tư Mã Đạo Tử là biết bọn họ đối với hoàng triều Tư Mã hoàn toàn không có ý tôn kính. Trên sự thật chuyển này Tạ Huyền không xin phép, đột nhiên về kinh, hơn nữa còn dẫn tinh binh theo, thực lực đủ để uy hiếp Tư Mã hoàng triều, càng thấy rõ sự bất mãn của Tạ Huyền đối với Tư Mã Diệu. Đó cũng là công nhiên phản kích đối với việc huynh đệ Tư Mã Diệu đầy dạt Tạ An.

Yến Phi trầm nghĩ, đổi lại mình là Tư Mã Diệu hay Tư Mã Đạo Tử, cũng chỉ còn nước ngậm đắng, tuyệt không dám bức Tạ An hay Tạ Huyền cùng đường mà khởi binh làm phản. Trừ phi có thể một trận giết chết Tạ Huyền, khiến cho Bắc Phủ binh quân long vô thủ, Tư Mã hoàng triều còn có vài phần cơ hội giành thắng lợi, về sau còn phải xem tài nghệ của Tư Mã

Đạo Tử, xem y có thể ngăn trở được sự báo thù của Bắc Phủ binh tướng hay không. Y đồng thời còn phải ứng phó với một Hoàn Huyền luôn luôn nuôi dã tâm chiếm cứ ngai vàng.

Lưu Dụ mạo phạm muốn cản ngăn Tạ Huyền dùng thủ pháp giang hồ đi báo thù chuyện Tống Bì Phong bị tập kích, chính là vì biết Tạ Huyền chuyện này là muốn trực tiếp tìm địch nhân hỏi tội, sợ đối phương bố trí thiên la địa võng, đợi Tạ Huyền lọt vào bẫy.

Lưu Dụ vẫn là Lưu Dụ mà Yến Phi quen biết lúc ở Biên Hoang, chuyện gì cũng theo đuổi thành quả thực tế, tuyệt không sợ sệt rụt rè, càng không có cái nhân của đàn bà, phương diện này gần giống Thác Bạt Khuê phi thường.

Bất quá, sự sùng kính và tình nghĩa của gã đối với Tạ Huyền là phát từ tấm lòng chân thật, không một chút giả trá, giống như giao tình của gã và Yến Phi.

Tạ Huyền khoe miệng hiện ra một biểu tình chua cay, giọng nói vẫn giữ vẻ bình tĩnh, điềm đạm thốt: "Lần này làm vậy là thị uy với Tư Mã hoàng triều, đã là cực hạn những gì Tạ Huyền ta có thể làm. Ngày nào chưa được nhị thúc đồng ý, ta cũng không thể lật đổ thiên hạ của dòng họ Tư Mã. Đây không phải là lực lượng không đủ, thử hỏi đương kim thiên hạ, ngoại trừ Hoàn Huyền ra, còn có ai dám tranh phong với Tạ Huyền ta, nếu nhị thúc chịu gở tay hô hào, Kiến Khang không cần đánh mà tan vỡ. Đối với Tạ Huyền ta mà nói, bảo tọa của Tư Mã Diệu chỉ cần phẩy tay là được".

Lưu Dụ không hiểu: "Đã như vậy, Huyền soái tại sao vẫn muốn đưa thân mạo hiểm? Chỉ cần phơi bày lợi hại với An công, An công là người trí tuệ thông thiên, tất sẽ gật đầu cho phép. Sao lại để bị địch nhân từng bước tiến tới bức bách, ngày ngày phải đề phòng lo lắng".

Tạ Huyền cười khổ: "Nhị thúc khẳng định sẽ không đồng ý".

Lưu Dụ bi phẫn: "An công sao lại là người ngu trung với Tư Mã Diệu. Hôn quân đó không những sủng tín gian tặc Tư Mã Đạo Tử, sau trận chiến Phì Thủy còn lập tức tăng thuế, mình thì phung phá vô độ, đêm nào cũng rượu chè gái giếc, không lý gì tới triều chính. Lật đổ y chính là làm vui lòng người, tạo phúc cho vạn dân".

Tạ Huyền song nhãn bắn ra thần sắc thương cảm khiến cho người ta khó hiểu, nhẹ giọng: "Nhị thúc đương nhiên không phải là người ngu trung, nhưng ông ta lại không thể không nghĩ cho đại cuộc, sợ sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho tên khốn Hoàn Huyền".

Mãi đến bây giờ, Yến Phi vẫn không xen miệng.

Lưu Dụ ngạc nhiên: "Kiến Khang đã lọt vào tay bọn ta, Hoàn Huyền bằng vào cái gì có thể phiền nhiễu đến Huyền soái?".

Tạ Huyền mục quang chuyển lên bầu trời trong sáng, chậm chậm thốt từng tiếng: "Bằng vào ý trời vô tình khó lường!".

Lưu Dụ và Yến Phi hai người nghe vậy, đưa mắt nhìn nhau, hoàn toàn không hiểu lời nói của Tạ Huyền, không rõ ý tại sao lại đổ cho trời già hư vô khó lường.

Tạ Huyền thở dài một hơi, thốt: "Chuyện này kể ra dài dòng! Là một bí mật ta đã giấu trong lòng mười mấy năm rồi, cả Lưu Lao Chi và Hà Khiêm đều không biết".

Lưu, Hà hai người là tướng lãnh tâm phúc mà Tạ Huyền một tay đề bạt lên. Nếu Tạ Huyền ngộ hại ở Kiến Khang, cả thiên vương lão tử cũng không ngăn được hai vị mãnh tướng Bắc Phủ này khởi binh phục thù. Mà đến nay Tạ Huyền có một bí mật như vậy lại đến cả bọn họ cũng phải che giấu.

Yến Phi nói: "Nếu là bí mật, Huyền soái không cần phải nói ra".

Tạ Huyền lắc đầu: "Hiện tại ta lại có cảm giác không nói ra không thoải mái, sinh tử có số, nhị thúc đã sớm nhìn thấy ta sống không quá cửa ải bốn năm chục tuổi". Lưu Dụ và Yến Phi nghe thấy liền rung động thần hồn, không tưởng được bí mật Tạ Huyền nói ra lại là chuyện như vậy.

Lưu Dụ rùng mình: "Tôi tuy tôn kính An công, nhưng là thuật tướng số, làm sao có thể tin tưởng đến mức không nghi hoặc, có khi Huyền soái hồng phúc tề thiên, có thể độ qua tai kiếp".

Tạ Huyền hồi phục lại vẻ thông dong, mỉm cười: "Sinh tử chỉ là chuyện bình thường, ai ai cũng khó tránh thoát số kiếp, ta đã sớm không để trong lòng".

Yến Phi nhú mày: "Phương diện này bọn tôi đương nhiên không thể so với An công. Bất quá theo lối nhìn của tôi, Huyền soái ngũ quan hoàn mỹ không có tí vết, tôi bình sinh mới gặp được một, làm sao lại là tướng chết sớm cho được?".

Tạ Huyền cười hì hì: "Vấn đề chính là ở đó. Mãn chiêu tổn, khiêm thụ ích, đầy thì sẽ vơi, thiếu lại được thêm. Hoàn mỹ tuyệt đối vốn là tướng cách thập toàn, nhưng bản thân lại là thiếu sót! Nếu có thể cứu toàn nhất khuyết, hoặc cứu khuyết nhất toàn, trái lại lại là cát tướng. Nhị thúc từng phê phán ta vào lúc công danh sự nghiệp đạt đến đỉnh điểm, chính là lúc họa hoạn sắp đến, chứng quả là sự thật! Lời của nhị thúc quả nhiên không sai!".

Lưu Dụ nói: "Cho dù lời nói của An công là sự thật thì đã sao? Bọn ta khoan thai thông suốt mà ra mặt, hết hơi hết sức cho thống khoái lâm ly một trường, lo chi lão trời già nghĩ gì chứ?".

55. Tự Nhiên Chi Đạo

Yến Phi theo Tạ Huyền và Lưu Dụ đi về phía thành đông, trong lòng nghĩ ngợi miên man.

Tạ Huyền nói đúng, cái hiện tại y đang đánh là một trận vĩnh viễn không thể thắng được. Tất cả đều là vì gia tộc, mà lối nhìn của Tạ An là quyền uy chí cao vô thượng trong lòng Tạ Huyền. Cho dù Tạ Huyền y có ý tưởng hoàn toàn bất đồng, cuối cùng y vẫn sẽ tuân theo chỉ thị của Tạ An mà hành sự.

Bất quá Tạ Huyền vẫn là Tạ Huyền, y bại cũng phải bại cho đẹp mắt và tươi sáng. Trên sự thật nếu vút đi những ràng buộc gia tộc, phương Nam bao gồm cả Hoàn Huyền vào, không có ai là đối thủ của y, hơn nữa vì kết quả trận chiến Phi Thủy, Tạ Huyền đã được đẩy lên vị trí cao đến mức gần như thiên thần trong lòng người dân, mà được lòng dân chính là một nhân tố chủ yếu quyết định ai thắng ai bại.

Tạ Huyền mỉm cười: "Yến huynh đệ sao lại không ngừng nhìn ta vậy?". Yến Phi thở dài: "Tôi chung quy đã minh bạch tại sao Huyền soái có thể bằng vào tám vạn quân mà đánh tan trăm vạn hùng binh của Phù Kiên tại bến Phi Thủy". Tạ Huyền cười hì hì: "Ta chung quy cũng minh bạch nhị thúc sao lại xem trọng người như vậy".

Lưu Dụ trong lòng kích động, Tạ Huyền và Yến Phi bề ngoài xem có vẻ đang nói chơi qua lại, trên sự thật hai người ít ra về mặt tài trí đã sinh ra cảm giác kỳ phùng địch thủ, yên lặng mà hiểu biết về nhau.

Lưu Dụ biết Yến Phi đã nắm được ý niệm của chuyến đi lần này của Tạ Huyền, Tạ Huyền muốn mượn dịp này mà tuyên cáo Tạ gia không cho phép người khác nuôi tâm xâm phạm vũ nhục, hơn nữa hiển thị một cách rõ ràng: bằng vào thực lực của Tạ Huyền y, ở Kiến Khang y muốn giết ai là có thể giết liền! Cho dù là Tư Mã Đạo Tử hay Vương Quốc Bảo cũng không ngoại lệ. Căn bản không có ai có thể nài hà gì được y, kể cả hoàng đế Tư Mã Diệu.

Dưới hình thế như vậy, một khi Tạ Huyền còn mạng, ai dám động tới nửa cọng lông của Tạ gia? Lưu Dụ tự hỏi, đổi lại nếu mình là Tư Mã Diệu hay Tư Mã Đạo Tử, cũng không thể không tận lực duy trì bảo hộ Tạ gia, miễn tránh sinh ra xung đột hiểu lầm, nếu không, Bắc Phủ huy binh nam hạ, công kích Kiến Khang thì hậu quả đáng sợ làm sao.

Tạ Huyền là thống soái vô địch, y nhìn thấu nhược điểm của huynh đệ Tư Mã Diệu, cứ xem bệnh mà cho thuốc, bằng vào thế lời đình vạn quân mà trấn nhiếp Kiến Khang, vì Tạ gia mà khiêu chiến để báo phục.

Yến Phi nghĩ xa hơn là Lưu Dụ đang nằm trong cục, Tạ Huyền tuy tiếp nhận chỉ thị của Tạ An, không phản lại Tần, nhưng trên sự thật y chính là tạo ra an bài lâu dài, chọn ra người có năng lực trong binh tướng Bắc Phủ làm người kế thừa.

Đã không thể trông mong vào Tạ gia, chỉ còn nước trông mong vào người ngoài, mà Lưu Dụ chính là người trong mắt của Tạ Huyền.

Lưu Dụ sẽ là con cờ lợi hại phi thường của Tạ Huyền, tài trí và võ công của gã đều không cần phải nghi hoặc, cái hay nhất là đang khi ai ai cũng tập trung chú ý vào hai đại tướng tâm phúc của Tạ Huyền là Lưu Lao Chi và Hà Khiêm, Lưu Dụ lại từ từ đứng dậy bên ngoài cảm quan của người ta, trở thành ngôi sao mới của Bắc Phủ chư tướng.

Sách lược thủ đoạn đánh giá cao xa như vậy, làm cho Yến Phi bội phục tận đáy lòng.

Ba người đi ra khỏi con hẻm ngang, cắt vào một con đường lớn, bên kia đường có một tu viện hoành vĩ. Quảng trường đằng trước tu viện nhiệt náo phi thường, mấy chục người bán hàng rong bày hàng rao gọi, người mua hàng chen lấn nhiệt náo, giống như một thị tập lộ thiên. Nhưng cửa chùa lại khép kín, không ai lọt vào được.

Lưu Dụ mục quang rơi trên tấm biển đá của lối vào quảng trường, ba chữ điêu tạc lồ lộ trên biển: "Minh Nhật Tự".

Mục quang của Yến Phi lại hút vào một người, người tụ tập ở quảng trường trước miếu không tới hai trăm thì cũng phải hơn một trăm, nhưng mắt chàng vừa quét qua một lượt lại khơi khơi chỉ thấy người đó.

Người này cao ráo sáng rõ, chấp tay sau lưng đi giữa đám đông, thỉnh thoảng hứng hứng đứng lại xem hàng hóa bày biện, thời gian dừng chân của y rất ngắn, nháy mắt y đã xuất hiện trong một đám đông khác.

Yến Phi nhìn không rõ tướng mạo của y, chỉ biết y râu dài tới ngực, tư thế di động lúc chậm lúc nhanh, ngậm hợp những chỗ tuyệt diệu chí lý, chỉ bằng vào bộ pháp phong tư mà khiến cho người ta có cảm giác sâu xa không thể đoán, Yến Phi lần đầu tiên tận mắt thấy được.

Người đó dời đến bên kia của quảng trường, biến mất tầm hơi. Thanh âm của Tạ Huyền vang bên tai chàng: "Người đã nhìn thấy y?"

Yến Phi quay về phía Tạ Huyền, thấy y cũng giống như mình xoay mục quang về vị trí người đó biến mất, gật đầu: "Là ai vậy?"

Tạ Huyền lộ thần sắc ngưng trọng, chậm chậm đáp: "Nếu ta đoán không lầm, người đó là Thiên Sư Tôn Ân, y cố ý đột nhiên xuất hiện trước mắt bọn ta là muốn thám thính mức độ thâm sâu của Tạ Huyền ta, không tưởng được nhãn lực của Yến huynh đệ cao minh như vậy, cũng có thể từ cử động vi diệu của y mà sinh ra lòng cảnh giác".

Lưu Dụ giật mình, thất thanh: "Tôn Ân?"

Tạ Huyền bình tĩnh thốt: "Tôn Ân không có mặt ở Kiến Khang mới là kỳ lạ. Y cần tự mình đến tìm hiểu Kiến Khang, chuẩn bị thật tốt cho công cuộc làm phản trong tương lai, bởi vì nếu Tư Mã hoàng triều xua đuổi Tạ gia ta, cơ hội của y sẽ liền đến. Ta phải không cho y được như sở nguyện".

Lưu Dụ chau mày: "Tôi vẫn có hơi mù mờ, Tôn Ân không ngờ dám cố ý dẫn dắt sự chú ý của Huyền soái, khẳng định là có nuôi giấu âm mưu, Huyền soái sao lại không có một chút thiện ý nào đối với y?"

Tạ Huyền mỉm cười: "Tiểu Dụ trước mắt có hiểu hay không cũng không vội. Hiện tại ngươi mang lệnh của ta, lập tức đi hội hợp với Lưu tham quân, ta muốn ngươi đưa binh vào đóng ở Thạch Đầu thành mà đao kiếm không phải nhuộm máu".

Lưu Dụ tiếp lấy lệnh phù của y, cười khổ: "Người chỉ huy là tham quân đại nhân, lời nói của tôi hán vị tất chịu nghe".

Tạ Huyền ngưng thị nhìn gã một hồi, điềm đạm thốt: "Người không biết cách giả truyền thánh chỉ sao? Mau đi lo cho xong cho ta, nếu không sẽ xử trí theo quân pháp". Lưu Dụ quay sang Yến Phi chào tạm biệt, lãnh mệnh đi liền.

Yến Phi sinh ra cảm giác nguy hiểm chìm mình vào chiến trường, trận Tạ Huyền đánh bây giờ là một loại chiến tranh khác với đối diện giữa sa trường. Ai có thể khống chế Kiến Khang, người đó là người thắng trận. Hơn nữa vì các mối quan hệ vi diệu, tuyệt không thể chậm chạp mà thành, có thể nói là tranh đấu góc độ dũng lực và trí mưu.

Chiếm lĩnh Thạch Đầu thành mà không mất một giọt máu càng là điểm trọng yếu. Chỉ cần không có ai rơi máu, chiến sự đương nhiên còn chưa bắt đầu.

Tạ Huyền nhìn Yến Phi cười nói: "Chắc đã đến lúc gõ cửa thăm hỏi rồi, không cần bắt chủ nhân chờ chực bên trong nữa".

Yến Phi theo y cất bước ngang qua đường xe ngựa, đi tới quảng trường trước chùa, hỏi: "Huyền soái có phải vì đối phương đóng kín cửa chùa, bộ dạng như chuẩn bị làm cứng đánh

một trận, cho nên liền điều chỉnh sách lược trước đây, lập tức chiếm Thạch Đầu thành, dùng binh hiếp Kiến Khang?"

Tạ Huyền bình tĩnh đáp: "Hòa bình là thứ cần có võ lực để duy trì. Ta phen này từ tiền tuyến trở về, không phải là muốn quấy đuôi van xin Tư Mã hoàng triều, mà là muốn hiển thị với y rằng an nguy của Kiến Khang chỉ là chuyện giữa một ý niệm của ta. Nói trắng ra, Tư Mã Đạo Tử đã dám công nhiên động thủ, bọn ta cũng không cần lưu lại dư địa nữa. Có để cho chuyện này phát triển thành sự phân liệt quốc gia hay không, quyền chọn lựa nằm trong tay bọn chúng, không phải do ta quyết định".

Hai người thản nhiên đi qua tấm biển, đạp chân vào quảng trường.

Yến Phi thầm nghĩ, Tôn Ân không biết trốn trong đám đông nào, có tìm cơ hội ám toán hành thích Tạ Huyền không? Ý nghĩ đó vừa dâng lên, lập tức Nê hoàn khiêu động, Đan điền sinh ra hơi ấm, trong người nóng lại giao hòa dung hợp, dễ chịu khôn tả, đồng thời sự linh mãnh tai mắt gia tăng gấp bội, quảng trường tuy đầu người lố nhố, chàng lại tựa như hoàn toàn nắm hết trong lòng, không sai biệt được. Thứ cảm giác thần thông quảng đại đó chàng bình sinh chưa từng trải qua hay thể nghiệm qua.

Yến Phi vụt dừng bước.

Tạ Huyền quay sang nhìn chàng, trên mặt hiện nét kinh ngạc không thể che giấu, ngạc nhiên hỏi: "Chuyện gì vậy? Người biết ngưng tụ thần quang trong đôi mắt sao? Chứng tỏ trong mình người chân khí vận chuyển, chực chờ bộc phát".

Yến Phi nghênh đón ánh mắt của Tạ Huyền, hoang mang không hiểu: "Thật kỳ quái! Đang khi tôi nghĩ đến trên quảng trường có khi có nguy hiểm, tôi lập tức biến thành tai mắt thông linh, tựa hồ không có dị động gì có thể qua mắt được tôi".

Tạ Huyền vui mừng cười lên, liếc chàng một cái, có vẻ có thâm ý, vui vẻ thốt: "Cung hỉ Yến huynh đệ công lực đã phục hồi hết, hơn nữa còn hơn xa lúc trước".

Yến Phi bần thần: "Lời nói của Huyền soái còn quá sớm, năng lực của tôi sợ rằng đã ngưng ở đây, chỉ là vì tôi chỉ biết dùng võ công công pháp lúc trước mà động thủ với người ta, mà làm vậy lại sẽ mất luôn cái mạng nhỏ này".

Tạ Huyền cứ chậm chậm bước về phía cửa miếu, thong dong thốt: "Lúc ta nghe nói về tình huống Yến huynh đệ cứu Tống đại thúc, ta liền đoán được tình hình trước mắt của Yến huynh đệ, cho nên ta đặc biệt muốn Yến huynh đệ đồng hành, chính là muốn khiến Yến huynh đệ đưa thân vào hiểm cảnh, lãnh ngộ được thứ cảnh giới quý giá khó lòng có được trong kiếm đạo, đó là Tự Nhiên chi Đạo".

Yến Phi rùng mình mãnh liệt: "Tự Nhiên chi Đạo?"

Tạ Huyền dừng bước, còn cách cửa miếu khoảng hai trượng, dừng lại thốt: "Lão Tử có truyền: Nhân pháp địa, địa pháp thiên, thiên pháp đạo, đạo pháp tự nhiên¹. Tự Nhiên chi Đạo là chung cực của tất cả Đạo pháp, bao gồm hết Thiên - Địa - Nhân. Kể lúc trước truy kích người một là Tiểu Hoạt Di Lặc Trúc Bất Quy, kiếm thủ bịt mặt kia nếu không phải là Tư Mã Đạo Tử thì là Vương Quốc Bảo. Tâm kế võ công của hai tên đó, nếu người không có chút cân lường, làm sao có thể ôm một người mà còn có thể đột vây thành công, bình an chạy về hẻm Ô Y, khiến cho địch nhân hão mộng thành không, lọt vào cục diện tiến thoái lưỡng nan, lúc đó cái cứu người là Tự Nhiên chi Đạo. Khi toàn tâm toàn ý đào tẩu, chân khí trong người cứ theo sự mong muốn trong lòng người, làm cho địch nhân không có cách nào đụng tới chéo áo của người. Giả như người có thể dùng tâm pháp như vậy để đối địch, Tự Nhiên chi Đạo phát triển đến mức cực hạn, trong thiên hạ còn có ai là đối thủ có thể đối kháng chứ".

Yến Phi lại một lần nữa rùng mình kịch liệt, đưa mắt nhìn cửa miếu, đột nhiên song chương án hờ phía trước, hai luồng chân khí yếu ớt tựa như không có thoát khỏi lòng bàn tay đi ra, đụng nhẹ lên cửa chùa, thứ cảm giác đó không có gì khác so với trực tiếp chạm tay lên cửa, cảm thấy được rõ rệt trên cửa có cài then, ngay cả trọng lượng và chất liệu của cửa gỗ cũng nắm bắt trong lòng, kỳ diệu đến cực điểm.

Tạ Huyền vui mừng: "Nói cho ta biết tình huống xem".

Yến Phi trong lòng trào dâng nỗi mừng vui không có tên, sinh ra cảm giác tái thế làm người trở lại. Hiện tại tuy ở giai đoạn bước đầu, bất quá chàng bằng vào sự chỉ điểm của Tạ Huyền đã nắm bắt được cách điều dụng chân khí trong mình, từ đó có thể luyện thành một thứ kỳ công thần bí khôn lường, còn hơn cả Nhật Nguyệt Lệ Thiên đại pháp. Cảm giác bị kiềm chế và cảm giác thất thần ngao ngán từ sau khi bị Nhậm Dao đánh bị thương ở Biên Hoang Tập đã quét sạch gọn ghẽ.

Chàng gật đầu nói: "Thật kỳ diệu phi thường, trong lòng tôi hồi nãy đang nghĩ xem có phải có thể cách không đẩy mở cửa gỗ, chân khí trong mình liền tự nhiên vận chuyển, chân kinh xộc thẳng ra khỏi lòng bàn tay, không cố ý mà tự nhiên giờ chướng đẩy về phía cửa chùa, phát giác cửa có cài then, không có cách nào đẩy ra, chân khí cũng tự nhiên thu lại".

Tạ Huyền trầm tư một hồi, thốt: "Bằng vào tình huống trước mắt của Yến huynh đệ, dụng cao thủ thật sự, sợ không đủ sức chống chọi, giữ mạng bỏ chạy lại thông thả có thừa".

1 Trong Đạo Đức Kinh của Lão Tử. Tạm dịch: Người bắt chước đất, đất bắt chước trời, trời bắt chước đạo, đạo bắt chước tự nhiên.

Yến Phi mắt chú tâm vào cửa miếu khép kín, nghĩ tới tình huống có thể xuất hiện bên trong cửa, trầm giọng hỏi: "Huyền soái có chỉ thị gì không?".

Tạ Huyền thở dài một hơi, xem ra có cảm xúc gì đó: "Ta bị bức vào thế đối kháng triều đình không còn đường về. Khi ta thấy Tổng đại thúc mình thụ trọng thương, trong lòng chỉ có ý niệm báo thù, không muốn biến Kiến Khang thành một chiến trường. Nhưng rồi lại thấy nhị thúc vì quá đau lòng cho Tổng đại thúc mà chi trì không nổi, ta biết đã không còn bất kỳ chọn lựa gì nữa. Nếu tất cả tiến hành như sở nguyện của ta, sáng sớm ngày mai ta sẽ cùng nhị thúc rời bỏ Kiến Khang, cũng chỉ có như vậy thì gia đình ta mới có thể bảo đảm an toàn".

Yến Phi hiểu Tạ Huyền đang chơi một trò chơi nguy hiểm phi thường, nếu y sai lầm, Nam Tấn sẽ hãm mình vào cục thế chia năm xẻ bảy, đổi lại mình là Tạ Huyền, cũng không nắm chắc được nửa phân. Duy chỉ có đặt hy vọng vào Tạ Huyền bằng vào binh pháp tài tình của y mà đạt tới mục tiêu tựa hồ không thể nào đạt được.

Tạ Huyền dịu giọng: "Ta không phải muốn tranh thắng, cũng không phải muốn cầu bại, mà là hy vọng đứng thẳng thớm đồng đều giữa thất bại và thắng lợi. Nếu không, nếu quả bọn ta thui thủi thoái lui, ta yếu thì người làm tới, Tạ gia ta ở Kiến Khang lập tức không còn chỗ đứng".

Yến Phi gật đầu: "Tôi hiểu!".

Tạ Huyền hồi phục lại vẻ thông dong, mỉm cười thốt: "Địch nhân hiện tại đang bày trận thế, không sợ ta lên cửa đòi xin lỗi. Tôn Ân lại đột nhiên hiện thân quanh đây, toàn là dấu hiệu không tốt, cho nên sau khi vào chùa, chính là đưa mình vào hiểm cục cừu tử nhất sinh".

Ngưng một chút rồi nói tiếp: "Nếu ta không trấn nổi cục diện, Yến huynh đệ không cần lý gì đến ta, lập tức về thông tri cho nhị thúc, ông ta sẽ tận tay phục thù cho ta. Chọc giận Tạ Huyền ta, khẳng định là có hậu quả hồi báo; nhưng nếu quấy nhiễu tới nhị thúc, càng không phải là trò chơi".

Yến Phi nhíu mày: "Địch nhân đã chuẩn bị đánh, bọn ta sao biết rõ là hãm bẫy mà vẫn đạp chân tiến vào?".

Tạ Huyền điềm đạm đáp: "Bởi vì chỉ có như vậy mới có thể bức bách huynh đệ Tư Mã Diệu sợ hãi trong lòng mà nhượng bộ. Ta không phải đã từng nói bại cũng phải giữ cho tươi sáng sao?".

Tiếp đó bước dài tới trước.

Yến Phi sinh ra cảm giác kỳ dị, có cảm giác rõ rệt mỗi một bước đi của Tạ Huyền, công lực liền tăng cường thêm một phân, đến khi y tới trước cửa, công lực đã vận hành đề thăng đến trạng thái đăng phong, chàng không hiểu tại sao mình lại có cảnh giới thông huyền như vậy, "thần thông" như vậy, vượt ngoài phạm trù võ kỹ.

"Reng"!

Cửu Thiệu Định Âm kiếm thoát khỏi vỏ, lọt vào tay Tạ Huyền, tốc độ kinh hồn nhanh đến mức mắt thịt khó nắm bắt được, chệch dọc qua khe cửa.

Mũi kiếm như một sợi chỉ mỏng phá nhập khe cửa, tiếp theo là tiếng then cửa bị đứt đoạn. Lúc Cửu Thiệu Định Âm kiếm quay trở lại chui vào vỏ, then cửa đã rơi xuống đất. Tạ Huyền hai chưởng tựa như nhẹ mà lại cực nặng ấn trên hai cánh cửa chùa, cửa lập tức bung ra, hiện ra càn khôn bên trong cửa.

Đám đông xung quanh đối với đột biến bên này đã phát giác, sợ hãi chia nhau thoái ra xa. Một vùng hỗn loạn, bóng người thấp thoáng trước cửa chùa, nhất thời có thể nhìn thấy rõ có bao nhiêu người.

Tạ Huyền xoay đầu về phía Yến Phi đang đi đến gần y, mỉm cười thốt: "Yến huynh đệ, mời theo ta, làm nhân chứng cho Tạ gia".

Nói xong cười khà khà, thần thái an nhàn cất bước vào chùa.

Trên bậc thang đá tại chủ điện Di Lạc đại điện, trùng trùng điệp điệp hơn một trăm người, một nửa là Di Lạc giáo đồ mặc tăng phục đầu khăn bóng, phân nửa là đại hán mặc y phục võ sĩ, dẫn đầu có năm người, ai ai tướng tá cũng lồ lộ thu hút, người Yến Phi nhận ra chỉ có Trúc Lô Âm và Trúc Bất Quy, người trước tay cầm thiền trượng, thể hình mập mạp như Di Lạc Phật tượng tuy bắt mắt, lại thua xa sự thu hút của nữ ni trẻ tuổi bên cạnh Trúc Bất Quy.

Nữ ni này cạo sạch tóc, vận bào phục ni cô, lại không cho người ta cảm giác xuất gia gì hết, ả có một gương mặt diễm lệ kiều mị lẳng lơ, càng dẫn dụ hồn người là thân thể hấp dẫn diên đảo chúng sinh. ả tay cầm phát trần, cùng thiền trượng cả trăm cân của Trúc Lô Âm một nhẹ một nặng, tương phản rõ rệt.

Trúc Bất Quy đứng chính giữa, thần thái lãnh đạm, chừng như chuyện này không có chút quan hệ gì tới y.

Bên trái y còn có một nam tử cao ráo anh vĩ, hông giắt trường kiếm, vận phục sức hoàng tộc, hoa lệ cao quý, thần thái ngạo mạn tự tin, không cần Tạ Huyền chỉ điểm, Yến Phi cũng đoán được tất chính là Lang Nha vương Tử Mã Đạo Tử. Chỉ nhìn thấy y xuất hiện ở đây là biết sự tình không những khó hòa hảo, quan hệ của Tạ gia với triều đình càng lâm vào biên duyên công khai quyết liệt.

Bên kia của Tử Mã Đạo Tử là một võ sĩ ước khoảng hai mươi bảy, hai mươi tám tuổi, thần thái âm trầm lãnh tĩnh, cũng dụng trường kiếm, Yến Phi từ hình dáng của gã mà nhìn, liền nhận ra chính là người bịt mắt đã cùng Trúc Bất Quy liên thủ tập kích Tổng Bi Phong, từ đó suy ra gã là con rể của Tạ An, Vương Quốc Bảo, hấp huyết quý có quyền thế nhất ở Kiến Khang.

Yến Phi theo Tạ Huyền thần nhiên cất bước, đi thẳng tới cách bậc cấp hai chục bước mới dừng lại.

Tử Mã Đạo Tử trên đỉnh bậc cấp bước tới một bước, chỉ Tạ Huyền quát lớn: "Tạ Huyền cả gan, không ngờ dám tự tiện hồi kinh, sơ suất chức vụ, còn không mau lập tức quỳ mọp chịu trời cho ta, đợi Hoàng thượng phát lạc".

Tạ Huyền bình tĩnh cười mỉm, thốt: "Lần này trở về không chỉ có một mình Tạ Huyền ta, còn có Lưu tham quân và năm ngàn tinh kỵ, hiện đang đồn trú trong Thạch Đầu thành. Dám hỏi Lang Nha vương bọn họ có phải cũng nên y theo ý của người chờ xử trí không?".

Tử Mã Đạo Tử và Vương Quốc Bảo liền biến sắc, cho thấy bọn chúng đối với cánh kỳ binh của Tạ Huyền hoàn toàn không biết gì tới.

Tạ Huyền ngửa mặt lên trời cười một tràng dài, hét lên: "Tử Mã Đạo Tử! Người bớt nói xàm lại cho ta, đơn đả độc đấu, hay là nhất tề vây đánh, chỉ cần người nói một câu". Tử Mã Đạo Tử đôi mắt tràn trề ánh hung hân, trừng trừng nhìn Tạ Huyền, tay ấn lên chuỗi kiếm.

oOo

Lưu Dự phi ngựa trên đường Chu Tước, gã sau khi tiếp lệnh lập tức chạy về hẻm Ô Y, thông tri cho Tạ gia toàn diện giới bị, sau đó lên ngựa ra khỏi thành.

Trong lòng gã vẫn đang lảng lảng bốn tiếng "giả truyền thánh chỉ" của Tạ Huyền, trong tâm bội phục.

Lệnh "giả truyền thánh chỉ" của Tạ Huyền không chỉ đơn thuần là gã có thể giả lệnh của Tạ Huyền mà chỉ huy bộ đội của Lưu Lao Chi, hơn nữa còn có thể bằng vào thủ pháp đồng dạng mà gạt lừa tướng lĩnh trấn thủ Thạch Đầu thành để nhập cốc, mong sao có thể không tổn một giọt máu mà tiến chiếm Thạch Đầu thành.

Do thủ quân của Thạch Đầu thành hoàn toàn không có tâm lý chuẩn bị, thêm vào Lưu Lao Chi bản thân không những là danh tướng đương triều, lại thêm vào oai phong của Tạ Huyền, chỉ cần báo xưng phụng lệnh vua hồi kinh, nhất định có thể bằng vào thủ pháp sét đánh không kịp bịt tai mà nhất cử chế ngự thủ tướng của Thạch Đầu thành, thông dong không chế Thạch Đầu thành một cách tuyệt đối.

Hành vi phản loạn như vậy, một chút hành xử không hay, Kiến Khang sẽ lập tức hóa thành chiến trường tàn khốc.

Trong lòng Lưu Dụ tràn ngập tình cảm kích liệt, Tạ Huyền trong tâm gã không có bất kỳ một khuyết điểm nào, bởi vì gã chung quy đã nhận ra hoàn cảnh của Tạ Huyền, không phải là y cam lòng làm phản thần của Nam Tấn, mà là y có nỗi khổ không thể nói ra.

Trong lòng gã càng tràn ngập nỗi cảm kích đối với Tạ Huyền, biết rõ Tạ Huyền để ý tới gã, y hy vọng nếu mình bất hạnh chết sớm như lời của Tạ An, Lưu Dụ vẫn có thể kế thừa di chí của y, thống nhất Nam Bắc.

Gã không thể để Tạ Huyền thất vọng.

56. Dĩ Nhãn Hoàn Nhãn

Vương Quốc Bảo tựa hồ muốn làm giảm nhẹ không khí khẩn trương tưởng chừng chỉ động chạm nhẹ là phát tác ngay, xen miệng: "Nếu Thạch Đầu thành đã lọt vào tay Tạ soái, đương nhiên lập tức oanh động kinh sư, sao bọn ta tới giờ này vẫn không nghe thấy chút xúu tin tức gì?".

Tạ Huyền mỉm cười: "Nếu người không phải là thân thích của ta, ta hôm nay nhất định sẽ làm thịt người trước. Người không nhận được phong thanh là vì bọn ta tay chân sạch gọn, nếu không tin, người bây giờ có thể lập tức phái người đi tra xét. Trước chính Ngọ ngày mai ta tuyệt sẽ không ly khai kinh sư, ta nếu không có chút thủ đoạn, các người làm sao mãi cho đến giờ phút này vẫn chưa dám chủ động xuất thủ?".

Trúc Bất Quy mắt trừng trừng không chớp nhìn Tạ Huyền, thần tình lãnh khốc, tựa như muốn nhìn thấu mọi thực hư của Tạ Huyền.

Yến Phi sực hiểu, nhìn cục diện trước mắt do Tạ Huyền một tay tạo ra thắng thế, cứ tựa như sự tranh bá của Hắc đạo ở Biên Hoang Tập, hoàng pháp căn bản không tồn tại, xem ai đích thực mạnh hơn.

Hiện tại song phương bên nào cũng có ưu thế, lại cũng có nhược điểm. Sai lầm của huynh đệ Tư Mã Diệu ở chỗ tinh kỵ của Tạ Huyền đến ngoài thành Kiến Khang mà vẫn mơ mộng không biết gì; còn vấn đề của Tạ Huyền đương nhiên là nỗi lo gia tộc đè trên vai y.

Yến Phi là người từng lăn lộn ở Biên Hoang Tập, thâm nghĩ về câu nói của Tạ Huyền lúc khởi hành, lấy thủ pháp giang hồ giải quyết toàn sự kiện, mình trên mặt "đàm phán" kiểu Hắc đạo có thể trợ lực một tay cho Tạ Huyền.

Chàng điềm đàm thốt: "Tại hạ Hoang nhân Yến Phi, xin lãnh giáo tuyệt nghệ của Vương huynh, giúp Tống lão ca dẹp đi nỗi hận trong đầu!".

Phen này cả Tạ Huyền cũng không hiểu nổi Yến Phi, nếu Vương Quốc Bảo đáp ứng xuất chiến, Yến Phi không biết cách vận dụng chân khí huyền ảo cực kỳ, sức nóng lạnh mới mẻ pha trộn trong người trong mình, làm sao mà đối phó?

Yến Phi lại biết Vương Quốc Bảo có chín thành khả năng không dám hoặc không chịu động thủ, tay nghề này của chàng là thứ thủ pháp các bang hội Biên Hoang Tập hay dùng,

một cao thủ đối phương không biết mức độ thâm sâu đột nhiên khiêu chiến một nhân vật có mặt mũi của đối phương, nếu đối phương không dám ứng chiến, khí thế sẽ giảm bớt đi nhiều. Bằng vào thân phận địa vị của Vương Quốc Bảo, đương nhiên không mạo hiểm được, không thể giao thủ cùng một Yến Phi không biết hư thực lại vô danh im ỉm ở Kiến Khang. Ở Biên Hoang Tập, thủ đoạn ứng phó thông thường là cho một kẻ có tiếng tăm khác ngênh chiến, biểu thị không xem đối phương ra gì, thua cũng không ảnh hưởng toàn cục.

Trên sự thật, Yến Phi không sợ xuất thủ, hơn nữa cố ý hãm mình vào tình huống đó. Chính như sự đề tính của Tạ Huyền, dồn mình và tử địa mà tìm sống, từ trong chiến đấu sinh tử nắm bắt học tập "Tự Nhiên chi Đạo", trước mắt chính là cơ hội tốt thành tốt nhất. Hướng hồ thời điểm cường địch vây quanh như vậy, chàng đã muốn tương trợ Tạ gia, hơn nữa còn phải chiều cố Cao Ngạn, cho nên chuyện cấp bách trước mắt là khôi phục võ công. Nếu không cho dù có bỏ rơi Tạ gia, có thể an nhiên rời khỏi Kiến Khang, về đến Biên Hoang Tập vẫn khó thoát tử kiếp! Ít ra Vương Quốc Bảo tuyệt không chịu buông tha cho chàng. Tên tiểu nhân bỉ ổi đó không có cách nào chọc tức Tạ Huyền, chỉ còn nước thoái lui chờ cơ hội, giết Yến Phi để trút giận.

Vương Quốc Bảo tỏ ra phong phạm của cao thủ, tay đề trên cán kiếm, không nói tiếng nào trừng mắt nhìn Yến Phi. Giả như Tạ Huyền y theo quy củ giang hồ mà thoái tránh một bên, mọi người tại trường đều sinh ra cảm giác gã sẽ lập tức xuất thủ, có thể thấy khí thế của gã hung mãnh dường nào, tỏ rõ khí khái coi thường sinh tử, hiển lộ Vương Quốc Bảo gã được liệt danh trên bảng Cửu phẩm cao thủ chính là bằng vào tài nghệ thật sự.

Yến Phi lại gần muốn kêu "má ơi", thứ cảm giác này thật quá kỳ diệu. Chàng nắm bắt một cách không sai biệt hư thực của Vương Quốc Bảo, ngay cả lối công kích gã sẽ phát động! Chàng đã nắm chắc "hiện tại" của Vương Quốc Bảo, cho nên cũng có thể theo đó mà nắm lấy tương lai sắp tới, toàn bộ thuộc vào một thứ cảm giác thần diệu gần như thông linh, không có cách nào giải thích, càng không có cách nào hình dung được.

Chỉ một cái liếc nhìn, Yến Phi không ngờ đã nhìn thấu Vương Quốc Bảo.

Trúc Lô Âm bước tới trước một bước, đến rìa thạch cấp, thiên tượng đập xuống đất một cái, phát ra tiếng kim loại và đá giao kích như sấm gấm, chỉ mặt Yến Phi: "Tên Hoang nhân ngươi lấy thân phận tư cách gì mà dám khẩu xuất cuồng ngôn? Nếu chán sống, Trúc Lô Âm ta lập tức siêu độ cho ngươi!".

Tiếng thiên tượng đụng đất truyền vào mang tai của Yến Phi, chàng lập tức nắm bắt được lộ tuyến vô công của đối phương là chuyên luyện theo đường lối ngang ngạnh cương mãnh, giỏi về lấy cứng đánh cứng, lại suy đoán chuẩn xác mức độ công lực thâm sâu của lão, khiến cho Yến Phi dâng trào cảm giác mình quả có "thần thông quảng đại".

Đối với một người đã từng lăn lộn ở Biên Hoang Tập như Yến Phi, đương nhiên minh bạch Trúc Lô Âm không phải thật sự muốn xuất thủ, chỉ là muốn cho Vương Quốc Bảo một cơ hội xuống đài, có thể tưởng tượng người bên Tư Mã Đạo Tử đã sinh ý đề phòng lo lắng khi thấy Yến Phi có thể độc lực cứu Tống Bi Phong đi, cho nên Trúc Lô Âm không muốn Vương Quốc Bảo trước khi còn chưa hiểu rõ về Yến Phi mà lại đi mạo hiểm. Hướng hồ không có Tạ Huyền gật đầu, hoặc Tư Mã Đạo Tử chịu bất chấp tất cả mà quyết liệt cùng Tạ Huyền, Trúc Lô Âm cũng tuyệt không cần lỗ mắng động thủ, đưa tình huống đến chỗ phát động rồi là không thể thu thập lại.

Nghĩ thì nghĩ vậy, Yến Phi bản thân cũng chỉ định dùng phương thức "đàm phán" của Hắc đạo mà đè ép đối phương không nhường đầu lên được, nhưng chân khí trong mình lại là một chuyện khác. Đột nhiên ngay lúc đó, chàng trở thành mục tiêu của Vương Quốc Bảo và Trúc Lô Âm châm chĩa, bọn chúng tuy chưa xuất thủ, nhưng tinh thần khí thế lập tức trối vấy Yến Phi, lở quơ là bùng nổ liền.

Trong người chàng cho đến giờ phút này, chân khí vẫn không do chàng tác chủ, lập tức sinh ra cảm ứng, tự nhiên mà vận chuyển, trong một chớp mắt đã biến thành cao tốc, chân khí mau mắn tụ lại, mãnh liệt xông vào kinh mạch bên tả thủ.

Yến Phi thầm kêu chết rồi, lại không dám có chút gì ngăn trở chân khí đang tự động vận chuyển vì đã có kinh nghiệm lúc trước, sợ mình chưa xuất thủ là chân khí đã thác loạn, té bịch xuống đất, chỉ còn nước thuận theo tự nhiên, một chưởng phẩy ra.

Trong mắt người khác, Trúc Lô Âm vừa nói xong, Yến Phi liền một chưởng cách không nhắm Vương Quốc Bảo phẩy khê, như chậm lại như nhanh, động tác đầy tràn cảnh giới hỗn nhiên hùng hậu khó ngăn, nhưng bề ngoài xem ra lại tựa hồ hoàn toàn không có uy lực sát thương.

Vương Quốc Bảo đương đầu chịu trận lại có tư vị khác, gã thân là kiếm thủ xuất sắc, vì ngôn ngữ gây hấn của Yến Phi mới tỏ lộ tư thế muốn công kích, tuy chưa chuẩn bị thực sự động thủ, nhưng tự động cũng thủ

thể chờ phát động, định liệu bộ pháp xuất thủ và góc độ xuất kiếm. Cái làm gã hãi sợ đích thị là cái phẩy nhẹ của Yến Phi, không ngờ đã phong bế hết lộ tuyến công kích mà gã tính toán, giống như có thể dự đoán chiều số biến hóa của gã. Cho dù gã lập tức thi triển phản kích, kết quả vẫn không khác biệt, mũi kiếm của gã khẳng định sẽ bị đối phương chặt trúng, hơn nữa không dám biến chiêu tiến kích, bởi vì bất cứ biến hóa nào, dưới cái chặt giành hết công tạo hóa của đất trời của Yến Phi, đều sẽ bộc lộ chỗ hở, mà đối thủ dưới chiều hướng cảm ứng có thể len qua kẽ hở công tới, mình mất hết tiên cơ.

Bàn tay của Yến Phi tựa như khuếch rộng trước mắt, thoảng như kết hợp lực lượng của đất trời thành một, hoàn toàn bao trùm Vương Quốc Bảo. Tiến cũng không thể, chỉ còn nước thoái lùi mà thủ, Vương Quốc Bảo theo gió chướng mà lùi lại một bước, tách kiếm khỏi vỏ ba tấc, đổi liên tư thế.

Từ Tư Mã Đạo Tử và Trúc Bất Quy trở xuống, ai ai cũng biến sắc, không tưởng được Yến Phi cao minh như vậy, so với Yến Phi bị đánh ở quán ăn không có sức hoàn thủ, chừng như là hai người khác nhau thiên nam địa bắc vậy.

Yến Phi vốn muốn thu lại, nhưng chân khí trong người lại hoàn toàn không nghe đầu óc chỉ huy, theo tự nhiên mà chướng năm thành quyền, gập hông một quyền cách không đánh về phía Trúc Lô Âm trên bậc cấp.

Khí kinh sầm sập khó đoán thoát quyền vọt ra, không tạo ra tiếng gió, lại tập trung cao độ đập tới Trúc Lô Âm.

Trúc Lô Âm cảm thấy quyền kinh của Yến Phi tựa như cột khí xộc tới ngực, có tránh cũng không thể tránh, hoảng kinh chĩa thiên trượng ra, chính diện cứng cỏi đối một chiêu với Yến Phi.

”Bình”!

Kinh khí giao kích, Trúc Lô Âm toàn thân run bần bật, tuy miễn cưỡng chặn được quyền kinh của Yến Phi, kinh mạch toàn thân lại như liệt hỏa thiêu đốt, khó chịu cùng cực, không tự chủ được thoái lùi về vị trí ban đầu, tiếp đó lại lạnh buốt, sức nóng bị sức lạnh hoán đổi, lại một phen phải chịu đựng đau khổ, lập tức tiêu tán hết chiến ý, trên mặt không còn một hột máu.

Toàn trường im lặng như tờ! Ai ai mục quang cũng tập trung lên người Yến Phi, sinh ra ý nghĩ lo sợ.

Tạ Huyền ghé mắt bắn kỳ quang nhìn Yến Phi.

Yến Phi trừ khử được sức uy hiếp, chân khí trong mình không còn dị động nữa, cuối cùng có thể buông tay, thần tình có chút bần thần, hơn nữa trong lòng kêu khổ. Chàng từ đó tới giờ không phải là người thích chủ động tiến công, lúc nào có thể không cần xuất thủ thì quyết không xuất thủ, đằng này chân khí xem ra không chịu nghe lời, một khi gặp phải uy hiếp, sẽ tự nhiên phát động, cứ như vậy, không chừng sẽ làm hư sự.

Một tràng cười yêu kiều phát ra từ đôi môi thơm của diễm ni Diệu Âm, lập tức dẫn dắt sức chú ý của song phương định ta, cũng chăm chú xuân ý lên không khí kiếm rút cung giương.

Yến Phi liếc nhìn ả, thấy ả cười tươi không nói gì, đầy vẻ phong tình, không khỏi liên tưởng đến yêu nữ Thanh Thị vừa ngoan vừa độc, trong lòng cảm thấy bực ghét!

Chàng quát ngang cắt đoạn tiếng cười của ả: ”Yến Phi ta lấy đầu để bảo chứng Huyền soái không phải nói láo để hù dọa, vương gia nếu đi sai một bước, đại Tấn lập tức biến thành cục diện chia cắt, Kiến Khang khó lòng bảo an. Hơn nữa chuyện này không phải do Huyền soái lo được, mà cần do vương gia đảm đương. Yến Phi ta không có thói quen nghe người ta nói xàm, vương gia có chịu giao kẻ ám toán Tổng Bi Phong ra hay không, xin nói một lời cho rõ”.

Tạ Huyền cười khà khà: ”Giỏi cho Yến Phi, không hổ uy danh của Biên Hoang đệ nhất kiếm khách”.

Tư Mã Đạo Tử và Vương Quốc Bảo trao đổi một cái nhìn, đều kêu khổ trong lòng.

Kế hoạch của chúng chỉ là châm chọc Tạ An, bức ông ta rời khỏi Kiến Khang. Nếu Tổng Bi Phong chết giữa đường, Tạ gia căn bản không có cách nào truy cứu, có thể báo mối thù Tổng Bi Phong làm nhục Tư Mã Nguyên Hiển.

Nào ngờ chuyện không theo ý, trong hẻm lại xông ra một Yến Phi, cứu Tống Bi Phong đi, bộc lộ thân phận của kẻ hành hung, càng không tưởng được Tạ Huyền đột nhiên quay về Kiến Khang, còn dẫn theo một nhánh kỳ binh, làm cho bọn chúng tay chân luống cuống, lọt vào thế hạ phong.

Đau đầu nhất là võ công Yến Phi biểu hiện, cho dù không bằng Tạ Huyền, cũng không thua là bao. Nếu hai người quyết tâm đột vây, bọn chúng bằng vào thực lực hiện tại căn bản vô phương cản trở, biến thành không động thủ không được, động thủ lại càng không được.

Trúc Bất Quy nãy giờ không lên tiếng, cười khùng khục nói: "Người nào làm người đó chịu, chuyện Tống Bi Phong là do bản nhân không chịu được lối hoành hành bá đạo của hắn, mới xuất thủ giáo huấn, không quan hệ gì tới vương gia. Vương gia và Vương đại nhân lần này gặp mặt chỉ vì đến tham bái nghênh phụng Di Lạc Phật về đến, Tạ Huyền người nếu muốn ra mặt cho Tống Bi Phong, cứ tìm bản nhân đây!".

Yến Phi chợt có cái nhìn khác đối với Trúc Bất Quy, phương pháp duy nhất để giải quyết tử cục trước mắt là dùng thủ pháp giang hồ để giải quyết, ra tay mà phân minh rạch ròi. Chỉ cần Trúc Bất Quy có thể đánh lui Tạ Huyền, Tạ Huyền đương nhiên không còn mượn miệng động can qua. Nếu Tạ Huyền bại mà chết, cũng chỉ còn nước tự trách mình không bằng người ta. Không những Tạ gia không có cách truy cứu, Bắc Phủ binh cũng không thể mượn miệng báo thù cho y, bởi vì đây là quy củ giang hồ.

Tạ Huyền khoe miệng phớt qua một nụ cười, gật đầu: "Tiểu Hoạt Di Lạc đã chịu chỉ dạy, Tạ mỗ ta đương nhiên là vui lòng phụng bồi, mời!".

Tư Mã Đạo Tử và Vương Quốc Bảo đưa mắt nhìn nhau, đều thấy rõ vẻ mừng rỡ trong mắt đối phương.

Đối với Trúc Bất Quy, bọn chúng có lòng tin tuyệt đối, đây lại là biện pháp giải quyết tốt nhất, đương nhiên không thể lên tiếng cản trở.

Trúc Bất Quy chậm chậm đi xuống bậc cấp, tay dò ra sau, dưới tay là Vô Biên hoàn giắt trên lưng.

Yến Phi lùi ra một bên, chàng đã từng thấy Trúc Bất Quy xuất thủ đối phó Tống Bi Phong, biết võ công của y cao minh, Vô Biên hoàn trên tay thiên biến vạn hóa, nhưng lại không chỉ ra cho Tạ Huyền, ngầm nghĩ Tạ Huyền có thể một kiếm đánh lui cao thủ như Nhậm Dao, đối phương lại chỉ là Trúc Bất Quy mà không phải là Trúc Pháp Khánh cùng tề danh với Nhậm Dao, Tạ Huyền khẳng định không thể thất thủ.

Tạ Huyền vẫn giữ phong phạm danh sĩ thông dong không gấp gáp, từ từ dời ra sau, đến trung tâm thoáng rộng của quảng trường, tựa như đang thưởng thức phong cảnh hơn là quyết chiến sinh tử với kinh địch.

Dưới sự sai khiến của Trúc Lô Âm, hai tầng đồ đóng cửa chùa lại, ngăn cách mục quang của đám đông đang xem lén bên ngoài.

Tạ Huyền và Trúc Bất Quy đối diện cách nhau một trượng, quyết chiến như tên giương trên dây cung, động nhẹ là bùng, không khí khẩn trương hẳn.

"Reng"!

Tạ Huyền bật kiếm khỏi vỏ, trầm cổ tay một cái, bảy lỗ trên Cửu Thiệu Định Âm kiếm đồng thời reo lên, chính tề một nét, như tiếng tù và khởi động chiến tranh, lên tiếng trước đoạt hồn người, khiến cho người ta hoang mang có cảm giác cao thâm khó lường.

Lọt vào tai Yến Phi lại hóa thành một thứ tin tức, khiến cho chàng hoàn toàn nắm bắt được kiếm chất nặng nhẹ và tốc độ của Cửu Thiệu Định Âm kiếm, kể cả tình huống phân bố lực lượng tinh vi trên kiếm của Tạ Huyền, huyền diệu cực điểm.

Yến Phi chợt tỉnh ngộ, từ lúc đi ra khỏi Đan phòng của Độc Tẩu, chàng đã không còn là Yến Phi trước đây nữa, Đan kiếp đã triệt để cải biến thể giới bên trong và bên ngoài thân

người chàng, thể giới trước mắt bỗng tràn trề hứng thú sinh khí, cho dù giữa quyết chiến sinh tử, chàng cũng nhìn thấy được hy vọng sinh cơ nảy mầm. Đơn cử là thính giác và thị giác, mình có thể biến thành thứ hưởng thụ tràn trề nhất.

Nếu bằng vào lực thị thính của thứ cảnh giới đó, nhìn thông nhìn thấu nhược điểm ưu điểm của đối thủ, thiên hạ còn ai có thể đối kháng được?

Vấn đề là chàng giờ phút này chưa thể khống chế chân khí trong mình, chưa thể tùy ý biến hóa cho mình dùng để khắc địch chế thắng.

Trong chiến đấu song phương không có cái gì là không dùng tới, biến hóa vạn ngàn, không giống như hồi nãy tình huống phân minh, chỉ thuần bằng sự cảm ứng thiên nhiên của chân khí khẳng định còn chưa đủ để ứng phó. Hơn nữa trở thành nô lệ hay con rối giật dây của chân khí bên trong thân thể cũng quá là bực, khó thành tài. Nhưng nếu như có thể sáng chế ra một thứ võ công có thể vận dụng tính năng đặc thù của chân khí trong mình, phối hợp với cảm quang gần như thông huyền, cho dù ngang ngược cuồng dại như Nhậm Dao cũng không cần phải sợ sệt.

Chàng không khỏi lần thứ nhìn nghĩ đến "Tham Đồng Khế" trong ngực áo.

Tất cả ý niệm mau chóng như sao xẹt thoáng qua đầu Yến Phi, Vô Biên hoàn của "Tiểu Hoạt Di Lặc" Trúc Bất Quy đã thoát khỏi tay bay ra, lòng vòng theo một đường cong kết hợp thiên địa vật lý, bay bắn tới Tạ Huyền, phát ra tiếng vù vù cuồng phong. Kỳ lạ là Vô Biên hoàn tựa như chỉ từ từ xoay chuyển, thật mâu thuẫn một cách huyền diệu đối với tốc độ bay bắn mau lẹ của Vô Biên hoàn, bản thân nó thu tóm thần hồn địch nhân.

Yến Phi lại biết rõ Trúc Bất Quy đã rơi vào thế hạ phong, y bị "Định Âm" tràn trề mùi vị sát phạt của Tạ Huyền làm mê hoặc, sai lầm nghĩ Định Âm kiếm muốn chủ động xuất kích, cho nên tấn công trước để chế phục, không biết Tạ Huyền chính là muốn dụ y xuất thủ.

Tình huống vi diệu khi song phương giao thủ không thoát khỏi tâm não của Yến Phi một chút xíu nào. Tạ Huyền cười dài một tràng, Cửu Thiệu Định Âm kiếm vẽ rạch hư không, ngoằn ngoèo đập vào Vô Biên hoàn rồi khỏi tay Trúc Bất Quy bay đến.

"Keng"!

Kiểm hoàn giao kích! Trúc Bất Quy bằng vào tốc độ quỷ mị mắt thường khó thấy lướt tới thò tay nắm Vô Biên hoàn bị đánh bay về, hóa ra hoàn ảnh mù trời, phóng về phía Tạ Huyền như mưa to bão lớn, trong trường lập tức kinh khí chém chế ngang dọc. Bên Tư Mã Đạo Tử tiếng hò la vang trời.

Tạ Huyền vẫn một bộ dạng thong dong không khẩn trương, người và kiếm hợp nhất lọt vào bóng hoàn, kiếm đến đâu, phát ra tiếng động như sét đánh, không những thu thập thanh thế gấp bội, cái ghê gớm là tiếng kiếm ngân và Định Âm kiếm không thật sự hợp in với nhau, tựa hồ có một thanh kiếm vô hình khác phát ra tiếng gầm gừ sấm sét. Đang lúc chân thân sáng bạc hoàn kích địch nhân, thì thanh kiếm vô hình kia lại từ chỗ khác hò reo trợ uy, quấy nhiễu mê hoặc địch nhân, khiến cho địch nhân có sai lầm, mắt thấy và tai nghe đều khác biệt, huyền diệu phi thường.

Tiếng hoàn kiếm giao kích nổ liên tục như pháo trúc, dày kín nhanh lẹ, Tạ Huyền tiến thoái như không giữa kinh khí của hoàn ảnh, kiếm thế nhấp nhô như nước hồ, lúc mạnh lúc yếu, yếu thì dẫn đưa hoàn thế đại thịnh, mạnh thì bức bách hoàn ảnh thu tóm, còn Tạ Huyền vẫn tiêu sái độc ý, sau mấy phen công thủ như vậy, Trúc Bất Quy nhuệ khí hoàn toàn tiêu tán, biến thành thủ nhiều hơn công, quyền chủ động lọt vào tay Tạ Huyền.

Bên Tư Mã Đạo Tử và Vương Quốc Bảo ai ai mặt mày cũng ngưng trọng, nhìn ra Trúc Bất Quy đã lọt vào thế hạ phong, mà uy thế đáng sợ của Cửu Thiệu Định Âm kiếm của Tạ Huyền đã hình thành áp lực trầm trọng đè ép đầu óc của bọn chúng, cả điểm ni Diệu Âm trên mặt luôn luôn giăng giắt nụ cười khêu gợi cũng đã mất đi ý tứ cười cợt.

"Keng"!

Tạ Huyền bất chợt thoái lùi ra sau, đứng vào sát na hoàn thể cứng cỏi triển khai, thi thổ thủ pháp tinh diệu tuyệt luân, nặng tay chế mạnh lên Vô Biên hoàn, đánh thẳng vào, xảo diệu đến cực điểm.

Trúc Bất Quy toàn thân run lên, bị chém đến mức thoái vội ra sau! Tạ Huyền như hình với bóng, Cửu Thiệu Định Âm kiếm hóa thành ngàn vạn kiếm quang, tiếng kiếm ngân từ tiếng sấm sét gầm gừ hóa thành tiếng phá gió bén nhọn, người lặn ngụp tại trường, phiêu hốt vô định, chợt gần chợt xa, khiến cho người ta không thể bằng vào thính giác để nắm bắt ứng phó.

Lưu Dụ nắm hai vai chàng: "Huyền soái không nói sai, người quả nhiên đã khôi phục nội công, hơn nữa còn hơn lúc trước".

Yến Phi mừng nói: "Nói khôi phục nội công thì còn quá sớm, bắt quá có một khởi đầu rất tốt, người còn chưa hồi đáp câu hỏi của ta".

Lưu Dụ cười nói: "Chuyện Huyền soái giao cho ta, ta đương nhiên là làm một cách thích đáng. Thạch Đầu thành không tốn một giọt máu lọt vào tay bọn ta. Chủ tướng thủ thành là người của Tư Mã Đạo Tử, không chế được hẳn là đoạt được quyền không chế Thạch Đầu thành, bởi vì lòng của thủ binh đều theo phía Huyền soái. Huyền soái sai người triệu ta về, nói muốn mời ta tham gia yến tiệc ăn mừng tối nay, đoàn tụ với người và tiểu tử Cao Ngạn. Ài! Cừu biệt tương phùng, mãi cho tới lúc này mới có thể nói chuyện riêng với người. Ta thật rất cao hứng, có một lúc ta thậm chí nghĩ người sẽ không thể tỉnh dậy nữa, hôm nay nỗi lo đã mất hết".

Hai người ngồi trên lan can, nhìn nhau cười, không cần phải nói ra lời. Yến Phi hỏi: "Huyền soái đang ở đâu?".

Lưu Dụ đáp: "Ta vừa mới gặp ông ta, ông ta bận bịu quá, đang an bài chuyện ngày mai cùng An công rời khỏi Kiến Khang. Nghe ông ta nói Tư Mã Diêu đã thỉnh Vương Thản Chi ba lần đến đây mời An công vào triều gặp mặt. An công mới vừa nhập cung".

Yến Phi bần thần: "Có phải quá mạo hiểm không? Nếu Tư Mã Diêu liệu lĩnh giam lỏng An công trong cung, bọn ta không phải bị trời tay trời chân sao?".

Lưu Dụ đáp: "Phương diện này ta lại đồng ý với cách nhìn của Huyền soái. Huynh đệ Tư Mã Diêu tuyệt không dám khinh cử vọng động. Thạch Đầu thành đã lọt vào tay bọn ta, giả như bọn chúng có dị động, bọn ta liền có thể xộc thẳng vào, công dã cung thành, hoàng vị của Tư Mã Diêu lập tức không xong. Hiện tại song phương chưa xé gỡ da mặt, sau khi bọn ta tiến giữ Thạch Đầu thành, vẫn y theo quy củ trình báo tình huống với Tư Mã Diêu, Tư Mã Diêu đành ban kim phê chuẩn, biến thành bọn ta là y theo lệnh vua mà hành sự".

Tiếp đó nở nụ cười thắng lợi: "Tư Mã Diêu đã nhượng bộ, nếu không y sẽ hạ chỉ triệu Huyền soái nhập cung. Một khi Huyền soái tiến cung, lập tức định đại tội ông ta kháng thánh chỉ. Hiện tại Tư Mã Diêu chỉ truyền triệu An công, chính là biểu thị mọi người còn dặt dờng để xoay chuyển. Sau ngày mai, phân xẻ hay là đoàn kết, còn phải xem huynh đệ Tư Mã Diêu đối đãi với Tà gia ở Kiến Khang ra sao".

Yến Phi có thể tưởng tượng được góc cạnh chính trị đang ngấm ngầm tiến hành trong đô thành Kiến Khang giờ phút này kịch liệt như thế nào, không ngờ lại nghĩ tới hai bậc lương đồng Tà An và Hoàn Xung đã chỉ trì sự ổn định của Nam Tấn. Người sau đã mất, nếu Tư Mã Diêu dám bất kính với Tà An, quốc gia lập tức tan rã, Tư Mã Diêu huynh đệ tạm thời còn chưa có cái gan đó.

Nghĩ tới đó, có hơi an tâm: "Ta có chuyện này còn chưa kể với người! An Ngọc Tình không phải là An Ngọc Tình thật, mà là Thanh Thị, Yêu Hậu của Tiêu Dao giáo".

Lưu Dụ nghe vậy có vẻ không biết gốc tích. Yến Phi không giấu giếm nữa, đem toàn bộ sự tình nói ra, bao gồm cả việc không đường lựa chọn phải nuốt Đan kiếp.

Lưu Dụ nghe vậy trợn mắt há miệng, không tưởng được chỉ nội trong một thời gian ngắn, không ngờ lại có bao nhiêu chuyện kinh tâm động phách như vậy xảy ra trên mình Yến Phi.

Yến Phi cuối cùng nói: "Người của Tiêu Dao giáo từ xưa tới nay hành sự tà ác phản trắc, người phải cẩn thận đề phòng. Về vụ Đan kiếp, người có thể kể lại với Huyền soái, ta không muốn che giấu ông ta".

Lưu Dụ hừ lạnh: "Ta mới không sợ bọn chúng. mấy tháng nay, đạo pháp của ta đã được Huyền soái chỉ điểm, không còn dờ hơi như xưa nữa. Hận là không có ai cho ta thử đao. Nói đến âm mưu quỷ kế, ta đại khái không thua bọn chúng bao nhiêu, hề gặp chiêu thì phản chiêu".

Sau đó nhìn chàng, trầm giọng: "Người hiện tại thật ra có chắc chắn động thủ với người ta được chưa?".

Yến Phi cười khổ: "Thật là khó nói phi thường, sợ nhất là thói quen cũ khó sửa, không thể bảo trì Tự nhiên chi Pháp, thật là tệ. Người có chủ ý gì không?".

Lưu Dụ cười nói: "Ta chỉ muốn ôn lại lạc thú kẻ vai tác chiến cùng lão ca. Đã là người không nên động thủ, thôi bỏ đi".

Yến Phi đoán ra gã muốn trừ khử Tôn Ân, đang định nói gì đó, Cao Ngạn từ trong sương phòng chống gậy cà nhắc đi ra, thấy hai người mới thở phào một hơi, vỗ ngực nói: "Còn nghĩ các người muốn vứt bỏ ta mà đi gặp Kỷ Thiên Thiên chứ, bắt được các người rồi! Khà! Lưu Dụ người sao lại ở đây? Chắc theo Huyền soái về ha? Đúng không?".

Lưu Dụ làm mặt kinh dị nhìn hấn, thốt: "Sao nói người bò dậy không nổi, còn nghĩ gì tới chuyện gặp Kỷ Thiên Thiên. Người có phải bệnh tới mức hồ đồ không?". Yến Phi vui vẻ: "Tiểu tử đó không phải nói hoang đâu! Yến tiệc ăn mừng mà Huyền soái an bài sẽ cử hành ở Vũ Bình đài của Kỷ Thiên Thiên đêm nay".

Lưu Dụ còn chưa có cơ hội nói, Lương Định Đô mặt mày hưng phấn chạy tới: "Đại thiếu gia có thỉnh Yến công tử và Lưu phó tướng". Lại chớp chớp mắt, ráng nhin cười nói: "Cao công tử thì mời về phòng tiếp tục tĩnh dưỡng".

Cao Ngạn tức tối: "Đi gặp đại đầu quỷ người".

Nói xong chiếm đường đi trước, sợ bị bỏ rơi, khiến cho Lương Định Đô và Yến - Lưu hai người không khỏi cười sằng sặc.

Chú thích:

1- Xoay chuyển càn khôn.

58. Đại Nhậm Lâm Thân

Nghe Lưu Dụ, Cao Ngạn và Lương Định Đô dọc đường nói chuyện huyền thuyên, tâm thần của Yến Phi lại chuyển đến vấn đề của bản thân, cái dẫn dắt ý nghĩ của chàng là bốn chữ đề tỉnh "nữ chuyển càn khôn" của Tạ Huyền.

Mình sở dĩ mò vào đường lối hành khí sai lầm, nguyên nhân có lẽ là mình bằng vào phương pháp hành khí của Hậu thiên Quái lý mà vận công, phép tu của tất cả những người tu Đạo sau "nữ chuyển càn khôn", lại không biết chân khí trong người chàng ngày nay là loại hoàn toàn bất đồng, tất cả các phép tu luyện Hậu thiên đều không dùng tới được.

Chứng cứ là mình tiến dương hỏa liền biến thành thoái âm phù, thoái âm phù vừa hay lại biến thành tiến dương hỏa, xáo hợp tương phản. Lấy đó mà suy luận, nếu đem công pháp trước đây mà điều chỉnh lại, mình sẽ có thể khống chế nắm bắt chân khí trong người, từ "Nhật Nguyệt Lệ Thiên đại pháp" của "Hậu thiên" diễn tiến thành "Nhật Nguyệt Lệ Thiên đại pháp" của "Tiên thiên".

Yến Phi mừng rỡ trong lòng, biết được bằng vào một câu chỉ điểm của Tạ Huyền đã thấp thoáng nắm được cửa ngõ mở bày Tiên thiên chính khí trong người.

Bất quá đây chỉ là một bắt đầu, con đường trước mắt vẫn bước bước gian nan, chàng hiện tại cao lắm là hiểu được Nê hoàn cung phản Càn làm Khôn, Đan điền huyệt phản Khôn làm Càn, cái chết nhất là chưa thể dò tìm từng phân từng tấc như là dò đá qua sông, bởi vì chàng không thể có bất kỳ ý niệm muốn làm gì, một ý không hay, kết cục tất không bị đốt chết thì cũng bị đông cứng chết.

Trong lòng lại lấy động, nghĩ đi nghĩ lại về cuốn "Tham Đồng Khế" trong mình, nó có lẽ là nguồn gốc giải quyết tất cả khổ khó.

Tức cái là không thể lập tức lấy sách ra đọc cho thống khoái.

Thanh âm của Lương Định Đô vang vào tai chàng: "Đến rồi".

Bốn người quẹo ra khỏi đường rừng, Vong Quan hiện sừng sững đằng trước.

Lưu Dụ lần đầu tiên vào đây, nhìn thấy liền đối nơi vào cửa, trong lòng dâng lên một thứ cảm giác khó tả bằng lời. Không có Tạ An, không có Tạ Huyền, càng không có trận chiến Phì Thủy, mà là vị trí giả được

xưng tụng là Thiên hạ đệ nhất danh sĩ, ở trong hiên bày lập chiến lược kế sách, quyết thắng ngoài ngàn dặm, đánh một canh đẹp mắt nhất từ xưa đến nay.

Có Yến Phi bên cạnh, lòng gã có một thứ cảm giác thân thiết ấm áp nhẹ nhàng. Gã tuyệt đối tín nhiệm Yến Phi, Yến Phi không những đã từng cứu mạng gã, còn làm cho gã thành một nhân vật trọng yếu trong chiến thắng Phì Thủy, khiến cho gã thành người kế thừa của Tạ Huyền. Gã cũng thích Cao Ngạn, nhưng cái thích đó khác biệt, Cao Ngạn có thể là một người bạn vui chơi rất tốt, chỉ cần nghĩ tới tình huống Cao Ngạn gặp được Kỷ Thiên Thiên, cuộc sống chợt thú vị sáng ngời.

Tâm thần của Cao Ngạn ngoại trừ Kỷ Thiên Thiên ra, khó mà hình dung ra cái gì khác nữa. Cái sợ duy nhất của hắn là tính tình của Kỷ Thiên Thiên không hoàn mỹ như trong tưởng tượng của hắn. Ví như nàng giống mấy kẻ khác ở Kiến Khang thành, căn bản không coi Hoang nhân ra gì, vậy cũng không đặc biệt gì. Nàng có thể cự tuyệt hắn, xem thường hắn, tất cả đều không hề gì, quan trọng nhất là nàng phải đẹp như trong lời đồn, làm cho người ta không có cách nào phê phán châm chĩa.

Ba người ai cũng nghĩ ngợi, càng lúc càng cảm nhận cảnh trí như thơ như họa của vườn nhà họ Tạ phẳng phất rời xa sự náo nhiệt phồn hoa của Kiến Khang thành. Lưu Dụ cười nói: "Yến Phi, ta rất muốn hỏi người một vấn đề, hy vọng người thành thật trả lời".

Yến Phi cười khà khà: "Lẽ nào ta luôn luôn không thành thật? Bất quá ta quả thật không quen trả lời câu hỏi, đó không có chút quan hệ gì tới có nói thật hay không".

Lương Định Đô vui vẻ: "Các người ở đây nói chuyện vài câu đi, tôi đi thông truyền cho các người, xem xem có khách nhân đến đột ngột hay không. Từ khi tin tức đại thiếu gia trở về truyền ra, không ngừng có khách đến thăm".

Nói xong đi liền.

Yến Phi thầm nghĩ giấy bọc không được lửa, giới cao môn quyền quý ở Kiến Khang lôi kéo không ngừng đến thăm Tạ Huyền, không né hiềm nghi, không những biểu thị sự ủng hộ đối với Tạ gia, còn biểu thị sự bất mãn với Tư Mã Đạo Tử. Chỉ từ phương diện đó mà nhìn, hoàng triều họ Tư Mã đã lọt vào thế hạ phong, càng khiến cho huynh đệ Tư Mã Diệu không dám vọng động.

Cao Ngạn cười nói: "Lưu Dụ người cũng không phải là ngày đầu đi lại trên giang hồ, cũng đã từng lăn lộn ở Biên Hoang Tập, chắc biết đi kiếm Hoang nhân hỏi han này nọ là một

đại kỳ của Biên Hoang Tập, hướng hỏi đối tượng hỏi lại là Yến Phi một kẻ không thích đáp trả nhất. Người có phải nói đùa không ý vị không chứ?

Lưu Dụ mỉm cười: "Giao tình giữa ba người bọn ta đã sớm phá hết quy điều của Biên Hoang Tập, không chịu bất cứ hạn chế nào. Hướng hồ cái ta hỏi không phải là vấn đề to tát gì, chỉ là muốn hỏi Yến công tử của bọn ta: bằng vào nhân phẩm võ công của y, tại sao lại lọt vào Biên Hoang Tập làm bảo tiêu của Đệ Nhất lâu mà thôi!".

Yến Phi bắt đầu phát hiện một ưu điểm nữa của Lưu Dụ, là xử sự đối đãi rất có phân có tấc. Biết rõ lời nói của Cao Ngạn ít nhiều mang chút tình cảm ghen tị về mối quan hệ giữa chàng và Lưu Dụ, câu nói của gã liền đem giao tình ba người buộc lại thành một mà nói, Cao Ngạn tự nhiên nghe vậy tất cảm thấy khoan khoái trong lòng.

Chàng dõi nhìn Vong Quan hiên, Lương Định Đô đang nói chuyện với cận vệ của Tạ Huyền trấn giữ cửa hiên, lòng nghĩ tới Tống Bi Phong thụ thương, Lương Định Đô lại biểu hiện xuất sắc trong trận tập kích ở quán nhỏ, địa vị trong Tạ gia đã được đề cao, đối với tiền đồ của gã rất bổ ích. Nếu rèn luyện thêm, cải biến những khuyết điểm trong tính cách, biết nhìn đời hơn, sẽ trở thành một hảo hán tử.

Mục quang quay về lại Lưu Dụ, mỉm cười thốt: "Vì ta thích giúp người bản tính thiện lương có thể sống an lạc lạc trong hoàn cảnh ác liệt nhất, làm ăn kiếm tiền, ai ai cũng có thể an tâm vào Đệ Nhất lâu hưởng thụ giây phút an ninh. Ai dám sinh sự ở Đệ Nhất lâu, trước tiên phải hỏi qua kiếm của tiểu đệ, đối với ta mà nói, đó là thành tựu rất vĩ đại".

Lưu Dụ cười khổ: "Thì ra Yến huynh là người có lạc thú kỳ diệu như vậy, lời nói tiếp theo của ta không cần phải nói nữa".

Cao Ngạn ngạc nhiên: "Người có đề nghị gì, chỉ cần có kiếm được tiền, mọi người có thể từ từ thương nghị".

Lưu Dụ nói: "Không có liên quan đến Biên Hoang Tập. Tiểu tử kia gọi bọn ta qua kia. lát nữa nói tiếp".

Lương Định Đô đang trên bậc cấp vẫy tay về phía ba người, kêu bọn họ vào hiên.

oOo

Không những Tạ Huyền đang có mặt, Tạ An cũng đã về đến, Tạ Thạch, Tạ Đạo Uẩn, Tạ Diễm đều đang ngồi, hiển nhiên đang thương lượng đại sự liên quan đến sự tồn vong của Tạ gia, Tạ An chắc có mang tin tức mới nhất về.

Tạ An mỉm cười: "Các vị cứ tùy tiện ngồi xuống, Định Đô cũng vào tham dự đi".

Chỉ nghe câu nói cuối cùng đã làm người ta hiểu được Tạ gia chính vì biến hóa cấp bách mà có ứng biến đối với nguy cục trước mắt, vì mệnh vận của gia tộc mà gắng sức chiến đấu.

Thế tộc kiêu ngạo có uy vọng nhất phương Nam, đối với sự ép bức xô đẩy của hoàng triều họ Tư Mã, đang phản kích.

Bọn Yến Phi ôm ấp cảm nghĩ lảng lảng tản ra vòng ngoài ngồi xuống. Lương Định Đô sợ sệt ngồi sau lưng Tạ Diễm. Đó là cái ghế của Tổng Bi Phong ngồi trước đây. Một câu nói nhẹ nhàng của Tạ An đã đề thăng Lương Định Đô lên vị trí gia tướng đầu não.

Tạ Huyền trầm giọng: "Tư Mã Diêu đã công nhiên nhượng bộ, phê chuẩn chuyện ngày mai bọn ta ra đi, nhưng ai cũng biết ông vua đó không chịu kém thế đâu, cho nên bọn ta cần phải sắp xếp cho tương lai, nếu không cuối cùng khó tránh khỏi thảm cục tan nhà mất mạng".

Cao Ngạn thở phào một hơi, điều này biểu thị ít ra đến chính ngọ ngày mai, Kiến Khang chắc cũng không có đột biến gì, bọn họ có thể an nhiên đi gặp Kỷ Thiên Thiên. Tiếp đó Tạ Huyền nhìn Lưu Dụ, hỏi: "Tiểu Dụ có ý kiến gì không?".

Yến Phi trong lòng láy động, hiểu rõ Tạ Huyền muốn Lưu Dụ ra mặt, làm cho bọn Tạ An biết Tạ Huyền y không chọn lầm người. Từ góc độ đó mà nhìn, hội nghị tựa như nói chuyện gia đình bình thường trước mắt thật ra là chuyện quan hệ trọng đại. Đã như vậy, tại sao có thể để cho mình và Cao Ngạn hai Hoang nhân người ngoài tham dự?

Mục quang của chàng lạc tới chỗ Tạ Đạo Uẩn, vị tài nữ nhà họ Tạ phong vận động lòng người đó luôn kích động cảm tình thân thiết đối với mẹ sâu kín trong lòng chàng, thật ra là vì thân tình giống mẹ chàng đến kỳ lạ của nàng ta, hay là vì nàng ta có dáng dấp của mẹ?

Lưu Dụ trước hết thỉnh an ba người Tạ An, Tạ Thạch và Tạ Diễm, sau đó phân tích: "Hiện tại toàn thành đều nằm dưới sự khống chế và giám sát nghiêm mật của bọn ta, bất cứ sự điều động quân sự nào cũng đều không qua mắt được bọn ta, cho nên sự ra đi của bọn ta căn bản không có bất kỳ một ai đến gần được, Hoàng thượng chỉ vì cái thế đã thành mà vô pháp khả thi. Dưới hình thế có lợi cho ta hiện thời, bọn ta nắm chắc rằng sáng mai trước khi xuất hành hoàn toàn không chế Kiến Khang".

Tạ An gật đầu: "Tiểu Dụ không những gan dạ có kiến thức, còn có cái khó được nhất là khí độ vừa trầm ổn vừa thông dong, tự tin mà không khoa trương, là nhân vật có thể tạo ra nghiệp lớn, ta có lòng tin đối với người".

Mọi người biết đó chỉ là khai mào, ông ta khẳng định sự tuyển chọn của Tạ Huyền, lời nói tiếp theo của Tạ An càng quan hệ trọng đại, trực tiếp quyết định Tạ gia có sẽ lật đổ hoàng triều dòng họ Tư Mã hay không.

Tạ An ngửa nhìn nóc nhà, dịu giọng: "Tình thế hiện tại giống như cái xà ngang kia, đoạn chính giữa là hoàng triều họ Tư Mã, hai đoạn hai bên là Kinh quân và Bắc Phủ binh, đoạn giữa gãy đổ, Nam Tấn lập tức chia năm xẻ bảy, chìm vào mệnh vận giống như phương Bắc, hai đoạn kia bất kỳ là đoạn nào gãy, gian phòng cũng có thể vì vậy mà sụp đổ. Cho nên Tạ An ta không muốn làm tội nhân mang đến nạn tai cho bá tánh".

Tạ Huyền nói tiếp: "Nhưng cũng không phải biểu hiện bọn ta thúc thủ chờ bị xô, cho nên bọn ta phải quyết định mục tiêu cho tương lai, trước hết là an định phương Nam, sửa sang bên trong rồi mới ra ngoài, hoàn

thành kỳ công hoành tráng thống nhất Nam Bắc chưa từng có”.

Lưu Dụ gật đầu: ”Tiểu Dụ minh bạch”.

Tạ An nhìn Yến Phi cười: ”Ta không có nhìn lầm! Cung hỉ tiểu Phi thần công khôi phục hết”.

Yến Phi thấy ấm áp trong lòng, nhẹ nhàng thốt: ”Chỉ là có chút khởi sắc, sau này còn phải xem vận số của tôi”.

Tạ Đạo Uẩn dịu giọng: ”Nói đến vận số, vận số tốt của công tử chính là đại biểu Tạ gia ta khí số vẫn chưa tuyệt, chính vì có công tử, không những cứu được Tổng đại thúc về, khám phá gian mưu của địch nhân, nhị đệ lại vì vậy mà có cơ hội thích đáng để quay về, tựa như có quỷ thần xui khiến”.

Lưu Dụ trong lòng khen phải, qua lời nói đó, vị tài nữ lan chất tuệ tâm của Tạ gia đã bằng vào vận số ý trời biểu thị một cách xảo diệu ông trời đứng về phía nhà nàng, cho nên không cần sợ.

Yến Phi run lên trong lòng, nhìn nàng, giống như mẫu thân đã sống lại trước mắt chàng, thần tình đối với sự sống bất lực bị bức bách phải chịu đựng đó lại trùng diễn như lịch sử.

Tạ Huyền chợt hiện ra biểu tình tiếc nuối, hướng về phía Yến Phi nói: ”Ta muốn cầu Yến huynh đệ đi làm một chuyện người không nguyện ý”.

Yến Phi ngạc nhiên: ”Đã biết rõ là tôi không nguyện ý, chủ soái sao lại muốn bức tôi đi làm? Tôi là người lười lắm, sợ nhất là sứ mệnh hay nhiệm vụ”.

Tạ Đạo Uẩn cười ”khịt” một tiếng, tiếp đó lại nâng tay áo che miệng, biểu thị thất thái, làm loăng không khí nghiêm túc trong hiên.

Tạ Huyền cười khà khà: ”Vì ta biết người cự tuyệt không được”.

Cả Cao Ngạn nghe cũng phải bội phục trong lòng. Hắn không thích cao môn đại tộc, nhưng Tạ gia quả thật có một sức cảm nhiễm tinh thần kỳ lạ, phong thái của danh sĩ thế gia, phát huy đến tận cùng thâm thúy qua ba thành viên Tạ An, Tạ Huyền và Tạ Đạo Uẩn.

Không biết vì sao, hắn cảm thấy Yến Phi không thể tránh né trách nhiệm. Yến Phi than: ”Huyền soái chắc biết tôi vẫn chưa thích ứng động thủ với người ta?”.

Tạ Huyền vui vẻ: ”Chuyện ta cầu người đi làm chỉ là ta coi chứng của người mà kê thuốc, giúp cho người có thể nội trong thời gian ngắn khám phá ra sự vận chuyển của Tiên thiên dị khí trong mình”.

Cao Ngạn nhin không được nhượng cổ: ”Tôi cũng hiếu kỳ muốn chết, thật ra là chuyện gì mà kích thích vậy?”.

Tạ Huyền mỉm cười: ”Chuyện này nên do An công tận miệng nói ra, Yến huynh đệ càng không cách nào cự tuyệt được”.

Sức chú ý của mọi người chuyển hết qua Tạ An, ông thông dong nói: ”Ta hy vọng Tiểu Phi từ ngôi vị bảo tiêu của Đệ Nhất lâu nhảy lên một cấp làm bảo tiêu của Biên Hoang Tập, bất quá nếu người tuyển chọn không về Biên Hoang Tập, có thể coi như Tạ An chưa nói mấy câu trên”.

Cao Ngạn, Lưu Dụ và Lương Định Đô đều cảm thấy ngạc nhiên, biết Yến Phi tuyệt không chịu nhận. Bởi vì Tạ An tuy nói nghe thú vị lắm, lại là muốn Yến Phi trở thành người có quyền thế đáng hải nhất ở Biên Hoang Tập. Biên Hoang Tập là nơi quần hùng tranh bá, đó là chuyện bất kỳ thế lực nào cũng không ngăn chặn được, huống hồ Yến Phi chỉ là một mình trơ trọi.

Yến Phi than: ”An công qua xem trọng tôi, chuyện đánh đấm chém giết với người ta không phải là sở nguyện của tôi, không phải là sở trường của tôi”.

Tạ An bình tĩnh như thường: ”Ta một nửa là đứng trên lập trường của Hoang nhân, vì dân mà thỉnh cầu, chỉ có một nửa là quan hệ đến thịnh suy của Nam Tấn. Hiện thời ai ai đều rõ ý nghĩa chiến lược của Biên Hoang Tập trong công cuộc thống nhất Nam Bắc, cho nên trở thành vùng đất các chính quyền Hồ sau khi phương Bắc phân chia tất sẽ tranh đoạt, cũng là đất phải tranh đoạt của các thế lực phương Nam, vì thái bình của Biên Hoang Tập, tất cần có một người chịu vì Hoang nhân mà đứng ra chủ sự, mà người bọn ta có

thể nghĩ đến là tiểu Phi người. Không cần biết người dùng khả năng gì, ngàn vạn lần đừng để Biên Hoang Tập lọt vào sự khống chế của một phía, điều đó đại biểu cho sự cân bằng Nam Bắc bị đả phá, mà cái cần thiết nhất trước mắt bọn ta lại là hòa bình và ổn định”.

Yến Phi trầm ngâm một hồi: ”An công chắc biết dòng máu chảy trong người tôi có một nửa là người Hồ?”.

Tạ Huyền tiếp lời: ”Đó chính là một nguyên nhân chính khác phải chọn người, cho dù Biên Hoang Tập do người làm chúa tể, sự cân bằng Nam Bắc vẫn y nguyên không bị đả phá. Bọn ta không phải muốn người trở thành con cờ của bọn ta, mà là hy vọng người bảo vệ nét đặc sắc của Biên Hoang Tập nhất quán đến nay không chịu sự chi phối của bất kỳ một phía nào”.

Tạ Đạo Uẩn nhẹ giọng: ”Biên Hoang Tập là xứ sở kỳ dị mà nhị thức luôn ngưỡng mộ, chỉ là chưa từng nghĩ tới nó biến thành có tác dụng then chốt như hiện tại”.

Yến Phi chợt cảm thấy người trong Tạ phủ mà chàng khó cự tuyệt nhất không phải là Tạ An, cũng không phải là Tạ Huyền, mà là nữ tử khí chất thần thái đều giống hệt mẹ chàng này.

Lưu Dụ nhíu mày: ”Yến huynh về lại Biên Hoang Tập, là đạp chân vào hiểm cảnh, huynh đệ Mộ Dung có thù sâu tợ biển với Yến huynh, Yến huynh lại đã đôi co với Thái Ất giáo, Tiêu Dao giáo, Di Lạc giáo, huynh lại chỉ một mình một kiếm, giữ mạng đã không phải dễ, còn phải lo làm sao khống chế vùng đất dữ không có phép tắc không sợ bề trên, bọn ta cũng không có cách nào chi viện cho Yến huynh, có chuyện gì xảy ra, nước xa khó cứu lửa gần”.

Ta Diễm hừ lạnh một tiếng, tựa như trách Lưu Dụ không phân trên dưới, không ngờ dám xen miệng đứng về phía Yến Phi: ”Chuyện này là lời của cha, còn phải xem Yến công tử có ý muốn trở về Biên Hoang Tập hay không, nếu Yến công tử căn bản không có ý về Biên Hoang Tập, đương nhiên không cần đề cập tới mọi chuyện. Nhưng nếu Yến công tử đi về Biên Hoang Tập, không cần biết là y tránh ngoài sáng mà ẩn trong tối, hay là ngênh ngang một trận, tình huống cừu gia khắp nơi vẫn không cải biến chút nào”.

Cao Ngạn tâm tình mâu thuẫn, vừa muốn Yến Phi về lại Biên Hoang Tập, lại biết đó là chàng đưa mình vào hiểm cảnh mất mạng như chơi.

Ở Biên Hoang Tập, có rất nhiều chuyện không phải chỉ thuần bằng vào võ lực có thể giải quyết được. Yến Phi luôn luôn độc lai độc vãng, dưới thế địch đông ta một mình, cho dù Yến Phi có ba đầu sáu tay, muốn độc bá Biên Hoang Tập cứ như là loài thiêu thân gặp lửa, tự chui đầu vào diệt vong.

Bất quá nói đi nói lại, Biên Hoang Tập là một nơi không theo lẽ thường, là vì người có bản lãnh và có vận khí mà thiết lập.

Yến Phi lộ biểu tình chua chát, mục quang dõi ra cây cối trong vườn ngoài cửa sổ, trầm giọng: ”An công nhìn rất đúng, Biên Hoang Tập quả là xứ sở kỳ dị, lại là căn nhà duy nhất mà tôi có thể dung thân hiện tại, nếu không tôi biến thành người không có nhà để về. Ưu điểm duy nhất của Yến Phi tôi là không sợ chết, càng không sợ tử vong tìm đến. Nếu quả bảo trì thế lực cân bằng của Biên Hoang Tập thật sự có thể mang đến sự yên ổn tạm thời của phương Nam, tôi sẽ tận lực mà thử, tuy hiện tại tôi không có tới một chút xúu nắm chắc”.

Tạ An vui mừng: ”Có lời nói này của Tiểu Phi, hình thế khác biệt hẳn, tối nay Tiểu Phi và Cao công tử lập tức khởi trình, ngồi thuyền trở về Biên Hoang Tập”.

Cao Ngạn khẩn trương: ”Còn yến tiệc mừng công tối nay?”.

Tạ Huyền cười khì: ”Bọn ta đâu phải là người không thông tình ý. Đêm nay khi Cao huynh đệ ly khai Vũ Bình đài, một chiếc thuyền buồm sẽ cung hầu đại giá của Cao huynh đệ ở Tần Hoài Lâu, đưa người về nhà”.

Cao Ngạn thư thả tâm sự, lại không cảm thấy ngượng nghịu chút nào, thần tình khiến cho người ta muốn bật cười.

Lưu Dụ không nói gì, cũng đâu đến lượt gã nói, bất quá thầm nghĩ con người như Tạ Huyền và Tạ An tuyệt không thể để Yến Phi đi tìm chết, huống hồ Yến Phi đối với Biên Hoang Tập rõ như chỉ bàn tay, giả như chàng đột nhiên mãnh tiến trên hai phương diện nội công và kiếm thuật, bằng vào tài trí của chàng, nói không chừng có thể sáng tạo ra kỳ tích.

Gã càng hiểu rõ hơn so với Yến Phi và Cao Ngạn, con cờ này của Tạ An và Tạ Huyền chủ yếu là chống đối Hoàn Huyền, vì Giang Hải Lưu của Đại Giang bang và Chúc lão đại của Hán bang ở Biên Hoang Tập có quan hệ mật thiết, nếu Biên Hoang Tập lọt vào tay Hoàn Huyền, không những có thể nắm được nguồn chiến mã từ phương Bắc cùng vật tư của phương Nam, còn có thể phát tài qua mậu dịch Nam Bắc, lại có thể chiến hết ưu thế trên bố trí chiến lược, Biên Hoang Tập biến thành tai mắt giám thị thiên hạ của y.

Kế nữa là đối phó Tư Mã Đạo Tử và Vương Quốc Bảo, khiến cho thế lực của hai người chỉ giới hạn trong Kiến Khang thành, cho nên Biên Hoang Tập không những quan hệ đến cán cân Nam Bắc, còn trực tiếp ảnh hưởng đến sự thăng trầm của các thế lực phương Nam.

Yến Phi đang định nói, một bóng hồng hiệp cùng hương thơm thiếu nữ từ cửa chính tựa như theo gió tiến vào, khiến Tạ Huyền xoay đầu lại.

Chú thích:

1- Kiều ngụ: từ xứ khác đến sống.

59. Giai Nhân Hữu Ước

Tạ Chung Tú toàn thân hồng y yêu kiều hít hà quỳ ngồi bên cạnh Tạ Huyền, mặt mày hờn dỗi, không lý gì tới trưởng bối, gia tướng và người ngoài trong Vong Quan hiên, kéo cánh tay phải của phụ thân, nũng nịu: "Cha đó, không còn nhớ tới con gái à. Cha sao về mà không thông tri sớm cho con gái, khổ cho người ta đi Tiểu Đông Sơn săn bắn, bỏ lỡ cơ hội nghênh tiếp cha nhập thành, phải phạt cha theo cạnh con một năm đó".

Cao Ngạn lập tức mắt nhắm chặt sáng rỡ, Lương Định Đô trái lại có vẻ hổ thẹn thấp kém nên cúi thấp đầu.

Nàng hiên nhiên mới vừa phi ngựa một lèo về nhà, hai má đỏ ửng, tản phát làn hơi thanh xuân tươi tắn.

Tạ Huyền lộ thần thái từ phụ yêu thương, nhin không được gờ tay tát nhẹ bờ má khả ái của nàng, mặt mày vui vẻ mà lại làm ra dáng trách móc: "Tú nhi ngươi cứ thích nhiệt náo như con nít, còn không mau thỉnh an hỏi thăm gia gia kia? Cha còn muốn giới thiệu cho con biết ba vị quý khách nữa".

Tạ Chung Tú chen tới bên Tạ Huyền, như một em bé cần được nâng niu chịu chuộng, đẹp mê hồn khôn tả, trước nhìn Tạ An gọi một tiếng "gia gia", rồi quay sang thỉnh an bọn Tạ Thạch, cuối cùng mục quang lướt qua bọn Yến Phi ba người, nở nụ hàm tiếu: "Đã gặp từ trước rồi".

Tiếp đó chỉ Cao Ngạn, nhần nhần cái mũi nhỏ khả ái: "Người không phải là người tốt, nhìn con gái mà nhìn không chớp mắt như vậy".

Cao Ngạn nhất thời bị nàng nói không có chỗ chui trốn, mặt đỏ bừng lên, tay chân lộn cọng.

Ai cũng không tưởng được nàng lại chỉ thẳng Cao Ngạn, may là nàng có hé một nụ cười phá phách khi nói, tỏ ra chỉ là điều ác trả đũa cái tội Cao Ngạn vô lễ, cho dù Cao Ngạn biến thành mục tiêu cũng chỉ cảm thấy mắc cỡ chứ không thật sự thấy nhục khó chịu được.

Tạ Thạch lắc đầu than: "Huyền diệt người phải quản giáo đứa con gái điêu ngoa của người cho tốt đó, sao lại thất lễ với khách nhân như vậy?".

Tạ An tỏ ra cứng chiu đứa cháu gái cực kỳ, vui vẻ cười nói: "Cao công tử chân tình chân tính, Tú nhi vì vậy mới dám kiêu ngạo".

Tạ Đạo Uẩn la: "Tú nhi qua bên ta, không được quấy phá cha".

Tạ Chung Tú lắc đầu quây quây, ai cũng thấy được nàng ta tuyệt không chịu rời khỏi cha nửa bước.

Tạ Đạo Uẩn cười khổ: "Trước mặt khách nhân, còn làm ra vẻ một đứa bé hư hỏng không lớn nổi, còn ra thế thống gì nữa?".

Yến Phi bị lời thán oán dịu dàng có chút bất lực của nàng làm nhớ tới hồi ức thân thiết về mẹ, trong lòng trào dâng tư vị trăm bề, thương cảm rối bời. Một mặt chàng cảm nhận được tình thân áp áp giữa những thành viên của vọng tộc trừ danh nhất thiên hạ, mặt khác liên tưởng đến sự tàn phá và xung kích đối với

Tạ gia dưới hình thể hiểm ác hiện nay, chàng lại biết Tạ Huyền vì vết thương chồng chất, sợ rằng quả như sở liệu của Tạ An, không qua được cửa ải "thập toàn tướng cách" cực thịnh mà vong.

Lưu Dụ lần đầu gặp Tạ Chung Tú, sinh ra cảm giác tươi đẹp kỳ lạ. So với Yêu hậu Thanh Thị điêu độc xảo hoạt, Tạ Chung Tú giống như một đoá thu cúc diễm lệ thanh tao còn e ấp chưa nở, thuần khiết như một tờ giấy trắng chưa từng thấm mực, chỉ không biết con trai nhà ai có cái may mắn có thể viết những lời văn mỹ lệ của sinh mệnh trên tờ giấy trắng đó, mình đương nhiên có nghĩ tới cũng không dám nghĩ, vì bất luận Tạ Huyền xem trọng hần cỡ nào, nhưng gia thế nhà cao cửa rộng cứ như cách xa núi cao sông rộng, cả việc ngồi ở đây hiện giờ cũng là ngoại lệ trong ngoại lệ, đừng nói gì là chuyện cưới gả.

Cao Ngạn cuối cùng đã hồi phục lại: "Tội bất kính của Cao Ngạn trước đây, xin tiểu thư tha thứ".

Mục quang của Tạ Chung Tú dời đến chỗ Yến Phi, thấy đôi mắt của nàng bắn ra biểu tình chú ý kỹ càng, hơn có vẻ kinh ngạc, dịu dàng thốt: "Người chắc là kiếm thủ trứ danh nhất ở Biên Hoang Tập, Hoang Kiếm Yến Phi, người ta đã sớm nghe nói tới rồi".

Yến Phi ngậy người: "Hoang Kiếm? Ta chưa từng nghe qua cái ngoại hiệu cổ quái đó". Tạ Chung Tú cười khúc khích tại trường, không những dă phá không khí nghiêm túc trước đây, còn thêm vào xuân sắc sinh cơ vô hạn.

Tạ An mỉm cười: "Ba vị đừng thấy lạ, gia phong bọn ta luôn luôn như vậy, không câu nệ lễ tục".

Lưu Dụ nhìn Yến Phi cười: "Lấy Hoang Kiếm để hình dung Yến huynh, không phải là xác đáng sao?".

Tạ Huyền thừa cơ giới thiệu với ái nữ: "Đây là Lưu Dụ Lưu phó tướng, theo cha từ tiền tuyến trở về".

Tạ Chung Tú hướng về phía Lưu Dụ khẽ gật đầu, lại nhìn cha yêu kiều thốt: "Cha ơi, con gái muốn lập tức giới thiệu với cha người bạn thân nhất của Tú nhi, nàng đang ở bên ngoài đợi này giờ, bây giờ có được không?".

Tạ Huyền không còn cách, cười khổ đáp: "Cha có thể nói không được sao?". Tạ Chung Tú hoan hô một tiếng, búng lên chạy ra ngoài cửa hiên như một ngọn gió.

Không lâu sau nàng dắt tay một mỹ nhân thon thả đáng yêu vào trong hiên, chính là con gái của Vương Cung, Vương Đạm Chân, đẹp không thua kém Tạ Chung Tú.

So với Tạ Chung Tú, Vương Đạm Chân có mấy phần văn nhã bình tĩnh ôn nhu uyển chuyển hơn, nhưng nét diễm tĩnh lự lại làm cho người ta cảm thấy nàng ta cao không với tới được, tựa như vĩnh viễn bảo trì một khoảng cách xa với người khác không chạm được.

Tạ Chung Tú tỏ rõ tình cảm nữ nhi không chút cơ tâm, hưng phấn đến mức nhảy nhót vòng quanh, dẫn Vương Đạm Chân đến trước Tạ Huyền, kiều ngạo nói: "Đây là cha của Tú nhi. Mấy người khác Chân nhi đại khái đều đã biết rồi".

Yến Phi liếc Cao Ngạn một cái, thấy mặt mày hấn dâng lên vẻ tức giận, cúi đầu xuống, trong lòng than thầm. Một câu nói vô tâm của Tạ Chung Tú đã xúc phạm đến chỗ đau của Cao Ngạn.

Tạ Chung Tú tuy đối với bọn Yến Phi ba người thái độ không tệ, nhưng đó chỉ là sự gia giáo tu dưỡng của danh môn khuê tú đối đãi kẻ dưới. Lúc giới thiệu Vương Đạm Chân, vị danh môn khuê tú kia mắt liếc những người quen thuộc, lộ ra ý chia rẽ, hiển thị tiểu thư nàng không cần ít ra làm theo phép lịch sự mà giới thiệu với bọn ba người bọn họ và Lương Định Đô, bởi vì bọn họ không có cái tư cách đó.

Cao Ngạn là kẻ thuộc về Biên Hoang Tập, còn nói tới mình, chỉ là một thương tâm nhân lãng tích thiên nhai. Nếu nói có nhà, chắc là Đệ Nhất lâu của Bàng Nghĩa, Tuyết Giản Hương của y còn lôi cuốn lòng chàng hơn là bất kỳ danh lam thắng cảnh nào.

Chàng không rõ mình tại sao lại đáp ứng đề nghị của Tạ Huyền, đó là sứ mệnh gần như không thể hoàn thành. Chàng cho dù vào lúc đắc ý nhất ở Biên Hoang Tập, cũng chưa từng nghĩ tới làm chúa tể của Biên Hoang Tập, sợ rằng cũng không có ai dám động tới cái vọng niệm đó.

Nhưng chàng lại đã đáp ứng. Thật ra là vì Tạ An, Tạ Huyền, hay là vì Hoang dân các tộc long xà hỗn tạp từ tứ phương đến Biên Hoang Tập? Hay có lẽ là Tuyết Giản Hương của Bàng Nghĩa? Hay chỉ là không

muốn làm cho Tạ Đạo Uẩn thất vọng?

Bất quả tất cả không quan trọng, về đến Biên Hoang Tập rồi hãy tính, Tạ gia đâu phải muốn chàng tổ chức bang hội, làm long đầu lão đại độc bá Biên Hoang. Chàng vẫn có thể làm kẻ bàng quan hàng ngày ngồi trên Đệ Nhất lâu uống rượu tán láo, ai quấy rối chàng liền đánh đuổi, tuy biết Biên Hoang Tập đã không còn là Biên Hoang Tập trước đây nữa, may là chàng cũng không còn là Yến Phi trước đây nữa.

”Chi Độn đại sư cầu kiến lão gia”.

Lời báo cáo của lính canh cửa khiến Yến Phi đang chìm vào trầm tư sức tỉnh lại, Tạ Chung Tú và Vương Đạm Chân ngồi hai bên Tạ Huyền, chỉ cần thấy thần tình sùng mộ đối với Tạ Huyền của nàng Vương là biết Tạ Huyền là thần tượng anh hùng trong lòng nàng ta, thuần khiết là một niềm sùng kính đối với người lớn.

Tạ An cười khà khà, đứng dậy, tự mình ra nghênh đón, làm cho mọi người hoang mang đứng dậy theo.

Tạ An thông dong ra ngoài hiên, chỉ một lát sau là quay lại: ”Tiểu Phi ra đây”. Yến Phi giật mình, lẽ nào Chi Độn muốn gặp chàng một mình.

oOo

Chi Độn dẫn Yến Phi đi xuyên qua một vùng rừng trúc, an tường thốt: ”Ngọc Tình đã biết chuyện Yến công tử hồi phục công lực. Hơn nữa cô ta tựa hồ vì vậy mà có hứng chí muốn gặp mặt người. Các người chắc có quen biết? Tội quá! Tội quá! Chi Độn vốn không nên hỏi”.

Yến Phi trong lòng hiện lên đôi mắt giống như hai ngôi sao sáng chói nhất dát khảm vào bầu trời đêm đen kịt, trầm nghĩ đó mới là An Ngọc Tình thật sự, mỉm cười đáp: ”Đại sư không hỏi mới không hợp lẽ thường, cũng có lẽ hợp lẽ thường không thích ứng với lẽ Thiên. Tôi và An cô nương quả thật đã từng có duyên gặp mặt, An cô nương không đề cập đến sao?”.

Chi Độn vui vẻ chấp tay chữ thập: ”Lời nói của Yến công tử mới là sâu xa hàm ẩn Thiên cơ, không trách An công thích cùng người đàm luận. Chi Độn đưa người đến đây thôi,

ra khỏi rừng trúc quẹo trái qua một cửa bán nguyệt, người sẽ gặp Ngọc Tình. Nếu nàng ta có chỗ đắc tội, xin Yến công tử thứ lỗi”.

Yến Phi nghe có hơi ngạc nhiên, lòng nghĩ vị cao tăng đức hạnh này tất cảm thấy An Ngọc Tình khó mà ở cùng cho nên mới nói vậy.

Sau khi cảm ơn, chàng tiếp tục cất bước đi tới, lòng an bình thái hòa, không biết là nhiễm lây phong nghi xuất trần của Chi Độn, hay là vì chịu ảnh hưởng của không khí phiêu dật cao thượng của vườn cây nhà họ Tạ dưới bầu trời trong lành đầy sao, tâm thần của chàng tiến vào một trạng thái tương hòa chưa từng có, nhưng muốn miêu tả cụ thể, chàng lại không có cách nào giải thích được, cảm giác có vẻ như toàn vũ trụ thần bí vô hạn đang chuyển dời theo chàng, nhưng đồng thời lại không có một chút quan hệ gì với chàng, giới tuyến phân chia giữa tồn tại và không tồn tại cũng mơ hồ hazy, quá khứ và vị lai cũng không còn tồn tại, chỉ còn dư lại giây phút trước mắt, sự tồn tại chỉ là thời gian không ngừng diễn tiến nối liền với nhau, chuyện gì khác chàng không cần lý tới nữa.

Như vậy có phải là hẹn ước với giai nhân không?

Sau khi rời khỏi Trường An, chưa có nữ tử nào có thể làm cho chàng động tâm, yêu nữ Thanh Thị đâu có khiến cho chàng động tâm, đối với Tạ Chung Tú và Vương Đạm Chân chàng cũng thấy bình thường lọt lạt, nhưng chàng luôn không quên được đôi mắt trong sáng như sao trời của An Ngọc Tình.

Hiện tại sắp có thể tương kiến với nàng, cảm giác man mác dị thường, cả như nếu nàng vẫn lãnh đạm như trước, chàng cũng không trông đợi gì, cũng không vì vậy mà đau lòng.

Bước ra khỏi đường rừng, bên trái quả có một cửa bán nguyệt, tường vách cửa vào đều dựng bằng những khối đá lớn nhỏ không đồng đều không theo quy tắc, bên trong cửa vào là bố trí đình viên, ao hồ cầu nhỏ, rất đặc sắc, u nhã sâu kín.

Yến Phi chấp tay nhàn tản đi qua cửa, bóng hình xinh đẹp của An Ngọc Tình ánh vào rèm mắt, nàng ngồi trong một tòa tiểu đình giữa ao, một cây cầu đá bắc vào đình rồi nối luôn qua bên kia bờ, vườn nhỏ không có một chút đèn đuốc, càng hiển lộ bầu trời đầy sao sâu xa vô tận.

Không biết có phải là vì sự hiện thân của nàng, Yến Phi cảm thấy toàn thân thông linh hẳn, cơn trùng rả rích, gió đêm phơn phớt, mùi vị riêng biệt của hoa lá cỏ cây, thanh âm dòng chảy trong khe nước nhân tạo, đủ hình đủ thức thẳng cảnh, toàn thể giới tốt tươi phong phú. Lớn có trời đất vũ trụ, nhỏ có ngọn cỏ tảng đá, bản thân đủ để dẫn dắt người ta vào thẳng cảnh, làm cho người ta cảm thấy ý nghĩa sau lưng sinh mệnh, sinh tồn bản thân đã là lạc thú.

Đó là một tình huống, một tư vị xa cách đã lâu động lòng người, lôi kéo hồi ức trẻ con của chàng. Thời thơ ấu, chàng thích nhất là nhìn núi cao tận cuối thảo nguyên, mơ màng về đất trời bên kia núi, mặt đất có chốn tận cùng không? Chân trời góc biển thật ra quang cảnh ra sao? Trong tâm linh trẻ con của chàng, tất cả những gì mắt thấy đều có thể liên kết lại với mình, biến thành một thể có ý nghĩa. Đêm nay giờ phút này chàng từ một tâm trạng và một hoàn cảnh khác, hưởng thụ cảm giác sung túc ý vị thiên nhiên say lòng người đó.

An Ngọc Tình đầu đội nón tre, buông che dải lụa mỏng, nếu là người khác, đương nhiên không biết được thực hư sau dải lụa, đặc biệt là trong hoàn cảnh tối tăm không đèn đuốc như vậy, nhưng Yến Phi sau khi trải qua sự tẩy rửa của Đan kiếp lại là "thần thông quảng đại", mắt vừa quét qua, đã nhìn thấu đôi mắt đẹp thần bí khôn lường đằng sau khinh sa, chính đang nhìn chàng dò xét không chớp.

Lúc này, chàng có thể nhìn trọn ngọc dung như hoa của nàng, hoa dung thanh tú xinh đẹp trời sinh khiến cho người ta gục ngã của nàng.

Yến Phi sau khi thi lễ, ngồi xuống một cái ghế đá bên kia bàn đá, mỉm cười: "An cô nương khỏe chứ, lần từ biệt ở Biên Hoang, không tưởng được còn có cơ duyên tái kiến". Đôi mắt đẹp sau lần lụa phủ hiện thần sắc kinh ngạc, An Ngọc Tình bình tĩnh hỏi: "Yến huynh có phải có thể nhìn xuyên khăn che mặt của ta?".

Yến Phi xin lỗi: "An cô nương xin đừng trách, ta không phải có lòng như vậy, chỉ là tự nhiên mà thôi".

An Ngọc Tình mặt mày hiện ra thần tình khổ não bất lực, khẽ than: "Ta đã muốn giết người".

Yến Phi thất thanh: "Sao vậy?".

An Ngọc Tình làm như không có gì: "Đó đương nhiên chỉ có thể nghĩ trong lòng thôi, không thể thực hành. Có lẽ ta không nên gặp người, hưởng hồ người xem ra không những hoàn toàn hồi phục, hơn nữa còn hơn cả lúc trước".

Thanh âm của nàng có một vẻ đẹp trong ngần thanh thúy, vọng vào tai, không biết có phải vì sự sắc sảo của cảm quan vượt quá mức bình thường, phảng phất như róc rách bồi hồi bên tai như dòng nước buông trôi, cái truyền tải lại là sự chán ngán mệt mỏi của nàng, không còn quan tâm đến tình đời nữa.

Trực giác của Yến Phi cảm thấy nàng không muốn cột kéo quan hệ với bất kỳ sự vật gì trên nhân thế nữa, bao gồm cả bản thân chàng. Chàng không biết tại sao mình lại nhận thức được như vậy, chỉ biết ý tưởng đó không sai sót được. Nàng có vẻ giống như mình trước đây ngày nào cũng chỉ biết ngồi trong Đệ Nhất lâu uống rượu, mất hết hy vọng đối với hiện thực, không có mục tiêu phấn đấu. Tình huống của nàng thì sao? Có phải đã nhìn thấu mọi việc? Nhưng nàng vẫn còn trẻ quá, ngày tháng huy hoàng nhất trong cuộc sống còn đang đợi nàng ném trải.

Từ sau Trường An, Yến Phi chưa từng thử qua ý nghĩ quan tâm đến một cô gái trẻ, giờ phút này lại không khỏi xét đoán nghĩ ngợi, cả chính chàng cũng không hiểu tại sao. An Ngọc Tình dịu giọng: "Yến huynh đang nghĩ gì vậy? Có phải ta xúc phạm đến người không?".

Yến Phi cười khổ: "Nếu ta nói trắng ra, cô nương e rằng lại có ý niệm muốn hạ thủ giết ta".

An Ngọc Tình tựa hồ sinh hứng thú, khẽ nhướn đôi mày: "Người đang có ý phá phách gì đó?".

Yến Phi tự cảm mình tham lam ngấm ngấm đôi mắt thâm thúy khiến chàng quên không được, mục quang hạ xuống mặt bàn, bình tĩnh thốt: "Cô nương xin đừng hiểu lầm, ta chỉ đột nhiên sinh ra cảm xúc, nghĩ tới mình trước đây, không nhận được so sánh với cô nương".

An Ngọc Tình gật đầu: "Thì ra Yến huynh ngủ vùi trăm ngày, không ngờ xuất sơn trong một ngày, cảm giác như ngàn năm trên thế gian, cho nên coi mình trước đây là một người khác".

Yến Phi cảm thấy giọng nói của nàng đã giảm bớt ba phần lãnh đạm, thân thiết hơn. Lý giải thiện ý của nàng càng làm cho song phương gần hơn, vui vẻ thốt: "Thí dụ của cô nương rất xác đáng, ta quả là có cái cảm giác tái thế làm người. Lúc mới tỉnh dậy, ta cảm thấy mê hoặc phi thường, chuyện gì cũng đều có cảm giác hữu tâm vô lực, khó bảo trì tâm lý khư khư đường ta ta làm trước đây ở Biên Hoang Tập, phải cần có điều kiện nhất định để chỉ trì".

An Ngọc Tình điềm đạm nói: "Người coi ta là người nghĩ gì làm đó?".

Yến Phi sinh ra cảm giác tri tâm, đàm thoại với nàng không hao phí lực khí mà còn là một thứ hưởng thụ, mỉm cười: "Ta chỉ cảm thấy cô nương là một người độc lập đặc sắc, vượt ngoài tất cả mọi tranh quyền đoạt lợi giữa nhân thế. Đó chính là vọng tưởng trông mong mà chưa được của Yến Phi".

An Ngọc Tình thở dài: "Lý tưởng và hiện thực là hay chuyện khác biệt hoàn toàn. Người giờ phút này thấy ta ngồi ở đây, chính là đại biểu ta khó đưa thân ra ngoài sự việc. Ài!

Tại sao ta lại đột nhiên nói mấy chuyện phiền não này chứ? Đêm nay ta muốn gặp mặt người là vì không an tâm, sợ vết thương của người do Nhậm Dao gây ra vẫn chưa tiêu hết độc tính, hiện tại không cần phải lo cho người nữa".

Yến Phi lòng nghĩ đang nói chuyện thân mật, sao lại bỗng muốn rút lui, liền thốt: "Tại hạ có một chuyện muốn nói, là chuyện có liên quan đến ngọc bội". Nói xong liếc nhìn nàng. Đôi mắt của An Ngọc Tình hàn quang lấp lánh, giọng nói chuyển thành lạnh buốt, nhìn chăm chăm Yến Phi, trầm giọng: "Có phải có liên quan đến Nhậm Thanh Thị?".

Yến Phi chấn động trong lòng, thầm nghĩ Yêu hậu Thanh Thị cũng họ Nhậm, lẽ nào thật là muội tử của Nhậm Dao? Bất quá họ "Nhậm" cũng chắc là giả, cho nên vẫn rất khó nói.

Gật đầu thốt: "Có thể nói như vậy, nhưng ta chưa có thấy qua Tâm bội, chỉ nhìn qua hình dáng sau khi hợp lại của Thiên bội và Địa bội. Nếu An cô nương không phản đối, ta có thể vẽ lại, bởi vì không may bị Nhậm Thanh Thị lừa gạt, nghĩ ả thật là An cô nương, cho nên đã giao đồ tượng cho ả".

An Ngọc Tình khinh ghét nói: "Cho dù ả có hết tam bội thì sao? Đó là câu đố kỳ diệu nhất của Đạo gia bọn ta, đâu phải để cho Nhậm Dao dễ dàng khám phá. Người không cần vẽ lại đồ tượng, cha và ta căn bản không có hứng thú với kỳ bảo đó. Cái ta muốn là tính mệnh của Nhậm Thanh Thị, Tâm bội cần phải trả về cho chủ cũ".

Yến Phi chợt lo cho nàng: "Cô nương nên cẩn thận một chút".

An Ngọc Tình điềm đạm thốt: "Xem ra người đã để cho Nhậm Dao làm sợ. Đa tạ sự quan tâm của người, ta có thể hỏi Yến huynh một vấn đề không?".

Yến Phi vui vẻ đáp: "Ta còn nghĩ người không còn nhã hứng nói chuyện nữa chứ. Ta đang nghe đây, bất quá không bảo đảm có trả lời hay không. Ta vẫn còn là Hoang nhân, Hoang nhân không quen trả lời câu hỏi".

An Ngọc Tình hiện ra một nụ cười khó nhận thấy, phẳng phất như trăng lú Đông sơn chiếu rọi mặt đất, giọng nói vẫn bình tĩnh, dịu dàng nói: "Người rất thẳng thắn, vậy thì ta cũng thẳng thắn, ta ít có cùng người nào ngoài cha ta nói nhiều như vậy, nguyên nhân chỉ có một, là vì người làm cho ta cảm thấy sợ, mà ta chưa từng sợ bất cứ một ai".

Yến Phi cảm thấy có hơi hụt hẫng, nếu nguyên nhân nàng chịu nói nhiều với chàng là hoàn toàn không có mục đích, vậy thì lý thú hơn nhiều. Hiện tại rõ ràng không phải vậy, hơn nữa còn làm cho nàng cảm thấy có hơi sợ và không thoải mái, nhún mày hỏi: "Cô nương sao lại sợ ta?".

An Ngọc Tình liếc nhìn chàng, biểu tình đó chưa từng xuất hiện qua trên gương mặt của nàng, phong vận mê hồn đến cực điểm. Bằng vào định lực của Yến Phi vẫn không khỏi áy náy động lòng, bao nhiêu thù hận tiêu tán hết. Cao Ngạn thường nói, nữ nhân nói là một đằng, làm lại là một nẻo khác... Ài! Bà mẹ ta! Sao lại nghĩ tới "Nữ tử kinh" của Cao Ngạn vậy? Lẽ nào mình có ý tưởng muốn theo đuổi nàng?

Đôi mắt đẹp thần bí của An Ngọc Tình đưa lên bầu trời đầy sao, dịu dàng thốt: "Nhưng hiện tại không còn sợ nữa, bởi vì ta đã rõ Yến Phi là người ra sao. Hi, ta có được cho phép hỏi chưa?"

Yến Phi nghiêm mặt đáp: "Mời An cô nương mở lời".

60. Tàn Hoài Chi Mộng

Lưu Dụ và Cao Ngạn hai người theo Tạ Huyền rời khỏi Vong Quan hiền, bước xuống thạch cấp, Tạ Chung Tú cùng Vương Đạm Chân dắt tay theo sau ba người, không ngừng nói cười riu rít, sinh thú càng nồng đượm.

Tạ Huyền chợt dừng bước, quay đầu hướng về ái nữ cười nói: "Tú nhi đi an bài xe đưa Đạm Chân về phủ đi, đợi theo cha cùng đi ăn tối".

Lưu Dụ và Cao Ngạn nghe vậy đưa mắt nhìn nhau, biết tối nay Tạ Huyền sẽ khi đi Vũ Bình đài. Hai người thầm nghĩ lẽ nào là Tạ An tự mình xuất mã, nghĩ đi nghĩ lại cảm thấy không thể nào, vì tình trạng thân thể của Tạ An chỉ nên ở lại nghỉ ngơi trong phủ.

Tạ Chung Tú vui mừng nhìn Tạ Huyền, giống như nói "cha tính hay quá", thần thái tươi tắn yêu kiều khả ái.

Vương Đạm Chân thi lễ cảm tạ, tiếp đó nở nụ cười ngọt ngào nhìn Lưu Dụ và Cao Ngạn, tựa như hai người là tri giao hảo hữu, nói: "Đạm Chân đi đây!", rồi cùng Tạ Chung Tú dắt tay nhau đi về phía quảng trường tây viện, bước chân nhẹ nhàng uyển chuyển.

Gương mặt tươi cười thêm vào lời nói thân thiết lập tức làm cho Lưu Dụ và Cao Ngạn hoàn toàn cải biến lối nhìn đối với nàng ta, cảm thấy nàng ta không phải vì thân phận của mình mà coi thường bọn họ hai kẻ nghèo hèn hoang dã. Sự kiêu ngạo của nàng ta có lẽ là sự e thẹn và kềm chế cử chỉ của thiếu nữ.

Lưu Dụ là người đặt sự nghiệp nặng hơn tất cả, cũng không khỏi cảm thấy thần hồn mềm nhuễn, bông bênh như trên mây, Cao Ngạn càng đỡ đỡ, hồn phách ly tán. Tạ Huyền thu hồi mục quang đang dõi theo bóng hai nàng, dẫn hai người đi về phía vườn nam: "Ta muốn thỉnh Cao huynh đệ giúp một việc".

Cao Ngạn liền nói: "Huyền soái không cần khách khí với tôi, có chuyện gì xin cứ phân phó, chỉ cần tiểu tử đủ sức, tất sẽ làm thỏa đáng cho Huyền soái".

Lưu Dụ trầm nghĩ, đơn thuần chỉ cần Tạ Huyền thành toàn cho mộng tưởng muốn gặp Kỷ Thiên Thiên của Cao Ngạn, có thể khiến cho Cao Ngạn bán mạng cho Tạ Huyền. Gã có nhận thức rất sâu đối với Cao Ngạn, biết tiểu tử này là kỳ tài, lại rất hào sảng khảng khái, rất có nghĩa khí.

Tạ Huyền nói: "Cái ta muốn mượn giúp là tai mắt thông linh của Cao huynh đệ, mật thiết chú ý động tĩnh của Di Lạc giáo tại phương Bắc, nếu Trúc Pháp Khánh dám đạp chân vào Biên Hoang nửa bước, bọn ta phải bắt chấp thủ đoạn dồn y vào tử địa. Nếu không, nếu để y thành công tiềm nhập Kiến Khang, bọn ta sẽ vĩnh viễn không có ngày yên thân".

Cao Ngạn ưỡn ngực: "Chuyện này để tôi lo, may là hoang kiếm vẫn còn, nếu không tôi tuyệt không dám nói mấy lời này".

Tạ Huyền mỉm cười: "Giữa bọn ta phải thật không cần phải nói mấy lời nhảm, chuyện này ủy thác cho Cao huynh đệ đó".

Lại hướng về Lưu Dụ nói: "Nhiệm vụ hành thích Trúc Pháp Khánh ta giao cho người toàn quyền xử lý, ta sẽ ủng hộ nhân lực vật lực, chuyện này cần phải không để lộ tin tức, hành sự trước sau càng không thể truyền ra một chút xú phong thanh, cả như hai huynh đệ các người làm sao để phối hợp, các người có thể thương lượng kỹ càng trên đường đến Tàn Hoài Lâu".

Lưu Dụ nhiệt huyết xông lên, trầm giọng: "Tiểu Dụ tuyệt sẽ không phụ Huyền soái, Trúc Pháp Khánh nếu dám đạp chân vào Biên Hoang Tập, tôi sẽ bắt y không có cách nào sống sót rời khỏi".

Cao Ngạn cuối cùng nhịn không được hỏi: "Huyền soái không dẫn bọn tôi đến Vũ Bình đài sao?"

Cao Ngạn không hổ bản sắc phong lưu, cứ loanh quanh Tiểu Thi mà buông lời chọc ghẹo, Tiểu Thi bề ngoài tuy trả treo với Cao Ngạn, Yến Phi lại nhận ra Tiểu Thi không quen với tác phong Hoang nhân của Cao Ngạn, trong lòng chắc đang bực dọc.

Lưu Dụ không lưu tâm đến Tiểu Thi có uyển chuyển nghênh đón hay không, một nguyên nhân là gã không quá để ý tới Kỳ Thiên Thiên, đó không phải là gã không thích tuyệt sắc, trái lại thích muốn chết. Bất quá gã luôn luôn đối với nữ nhân nào không với tới được thì tuyệt không tự tìm phiền não mà si tâm vọng tưởng, gã thà đặt mình vào cái "sức mình có thể làm được", quán triệt tác phong luôn luôn bước vào thực tế. Thứ hai là gã đang nghĩ tới nhiệm vụ Tạ Huyền giao cho gã, hành động hạ sát "Đại Hoạt Di Lặc" Trúc Pháp Khánh.

Gã thoang thoảng cảm thấy mình nếu có thể hoàn thành nhiệm vụ này, gã sẽ lập tức trở thành anh hùng hộ pháp của Phật môn toàn thiên hạ, mà sức ảnh hưởng của Phật môn đối với dân chúng phương Nam ghê hồn làm sao, khẳng định là có giúp ích cho tương lai của Lưu Dụ gã. Chính như sự dạy dỗ của Tạ Huyền, muốn trở thành thống soái vô địch, tất cần phải bản thân trước tiên trở thành anh hùng trong tim trong mắt của người ta.

Tạ Huyền muốn tài bồi gã, gã cần phải dùng bản lĩnh mà nắm bắt cơ hội này.

Vấn đề là... à! Bà mẹ ta. Trúc Pháp Khánh là cao thủ có hạng trong thiên hạ, có thể là đệ nhất cao thủ của Phật môn, y mà ra tay thì mình e rằng không qua được mười chiêu. Hơn nữa Di Lặc giáo của y thanh thế như thái dương trên trời, cao thủ như mây, dưới tình huống bình thường, sợ rằng chính Tạ Huyền xuất quân, dùng hết tinh nhuệ Bắc Phủ binh cũng không đạt được mục đích.

Nếu y chịu bước chân vào Biên Hoang, hình thế liền nghịch chuyển, Lưu Dụ gã ít ra có cơ hội để thử. Đột nhiên, gã đã minh bạch, hành thích Trúc Pháp Khánh có thành công hay không, hoàn toàn phải trông vào Yến Phi vừa tỉnh dậy sau trăm ngày hôn mê, xem Điệp Luyện Hoa của chàng trình độ lợi hại cỡ nào?

Yến Phi có vẻ lo cho Cao Ngạn, bởi vì sự khác biệt giữa văn hóa Biên Hoang và văn hóa kinh thành, sự xung đột giữa văn hóa quý tộc và nhà nghèo, đêm nay có thể mất vui nếu Kỳ Thiên Thiên không chịu nổi sự trực tiếp và thô dã của Cao Ngạn. Chỉ tiếc là mình phải xuôi theo dòng nước đục này.

Trước mắt rộng rãi thoáng mát, Hoài Nguyệt Lâu bờ đối diện lơ lửng dưới bầu trời đêm, cao năm tầng, đại biểu cho kiến trúc nghệ thuật xây bằng gỗ đang rầm rộ đương thời. Cảnh sắc sông Tần Hoài cuộn chảy không ngừng lại lọt vào rèm mắt, thì ra đã đến trước Vũ Bình đài.

Tiểu Thi chợt run giọng, tỏ ra kinh ngạc, kêu lên: "Tiểu thư! Người...".

Cao Ngạn lập tức toàn thân giật nảy lên, đôi mắt phát sáng, nhìn nữ tử đang dựa bên cửa trên bậc cấp, trợn mắt há mồm, triệt để bị vẻ đẹp của đối phương hấp hồn. Lưu Dụ và Yến Phi cũng nhìn đến ngây ngốc, lại là vì nguyên nhân khác, không phải là bị dung nhan tuyệt thế của nàng làm chấn động.

Lưu Dụ thì không khỏi so sánh Vương Đàm Chân với nàng, chợt phát giác mình vẫn chưa quên mình không có tư cách hái đóa hoa danh môn.

Yến Phi thì hoang mang, ba người bọn họ là cái gì chứ? Kỳ Thiên Thiên chịu gặp bọn họ đã là ân sủng quá sức rồi, sao còn phải thân hành đến dưới lầu theo kiểu bậc dưới đón bề trên mà nghênh tiếp? Lẽ nào mặt mũi Tạ An thật to tát đến như vậy?

Kỳ Thiên Thiên tựa nửa người bên cửa, sức sống toát ra từ trong nét mềm mại ảo lả của dạng mỹ nhân dịu dàng yếu ớt, đã mâu thuẫn lại tương phản. Toàn thân y phục màu vàng, gương mặt không trát chút phấn son, hồng bó thất lừng lưa, hiện hết thể hình duyên dáng của nàng. Sắc đẹp khuynh quốc khuynh thành, cũng chỉ tới nước này là cùng, không hơn được.

Kỳ Thiên Thiên nhìn bọn họ không chớp, một tia cười từ từ chậm chậm thoáng qua khóe môi, sau đó khuếch triển thành nụ cười xán lạn hơn cả bầu trời đầy sao, vui vẻ đi xuống bậc cấp đón tiếp, hướng tới Cao Ngạn tươi cười: "Vị này nhất định là Cao công tử, Thiên Thiên nếu có chậm chạp, xin đừng khiển trách".

Lưu Dụ cuối cùng đã phát hiện chỗ dị thường, quay sang nhìn Yến Phi, đánh đổi một cái nhìn, biết Yến Phi cũng như hắn, đang bàng hoàng khó hiểu.

Nhưng hẳn lại biết Cao Ngạn đã từng nhiều lần cầu kiến Kỷ Thiên Thiên mà đều bị cự tuyệt, cho nên Kỷ Thiên Thiên mới nói đừng trách nàng chậm chạp”.

Cao Ngạn không có cách nào khống chế lấy mình lên tiếng: ”Trời ơi! Thiên Thiên còn hoàn mỹ hơn cả trong tưởng tượng của ta”.

Tiểu Thi nghe vậy lập tức biến sắc, không nhịn được bực bội trong lòng.

Yến Phi và Lưu Dụ lập tức trong lòng kêu không hay! Cao Ngạn không những không chọn lời, còn vô lễ dám gọi Kỷ Thiên Thiên là ”Thiên Thiên”, người gọi được đó giờ chỉ có Tạ An.

Bọn họ đã sớm đoán Cao Ngạn sẽ làm hư sự, chỉ là không nghĩ tới câu nói đầu tiên là bậy liến, tàn cục làm sao mà thu thập? Quá thất lễ rồi!

Không ngờ chuyện làm cho người ta khó tin lại xảy ra đều đều trước mắt hai người, Kỷ Thiên Thiên không những không nổi giận, mà còn cười tươi tấn hời hợt: ”Cao công tử đừng khen bậy Thiên Thiên, hoàn mỹ vô khuyết có gì là hay chứ?”.

Tiểu Thi do bực tức hành vi của Cao Ngạn, thành ra không hiểu nổi tiểu thư nhà ả, bằng vào tính khí của Kỷ Thiên Thiên, sao lại chịu nhịn Cao Ngạn vô lễ như vậy, không trực xuất hấn ra khỏi Vũ Bình đài mới quái lạ.

Kỷ Thiên Thiên mục quang dời lên mặt Yến Phi, nở nụ hàm tiếu: ”Là Yến công tử, có đúng không?”.

Yến Phi kinh ngạc: ”Bọn ta lần đầu gặp mặt, Thiên Thiên tiểu thư sao có thể nhận ra ta là Yến Phi mà không phải là Lưu Dụ huynh?”.

Kỷ Thiên Thiên liếc chàng một cái có thâm ý, dịu giọng: ”Người Thiên Thiên yêu kính nhất là cha nuôi, mà công tử chính là người cha nuôi gần đây hể đến Vũ Bình đài là nói tới nhiều nhất, Thiên Thiên sao lại không biết người được chứ?”.

Yến Phi nghe vậy ngậm miệng không nói gì được, thoáng cảm thấy dạ yến phong lưu đêm nay không đơn giản như bề ngoài, nếu không Kỷ Thiên Thiên không thể ”nhiệt tình như lửa” như vậy, phạm vào tác phong nhất quán coi thiên hạ nam tử như không của nàng, nhưng nghĩ nát óc cũng không nghĩ ra nguyên nhân.

Lưu Dụ nghiêm túc chờ đợi, quả nhiên, Kỷ Thiên Thiên tựa như đắm đuối tình cảm, mục quang dụ hoặc cao độ từ Yến Phi chuyển qua người gã, vẫn ngọt ngào cười tươi, nhẹ giọng: ”Cuối cùng đã gặp được đại anh hùng lập hạ kỳ công trong chiến dịch Phì Thủy, ngôi sao sáng chói nhất trong Bắc Phủ binh. Thiên Thiên đêm nay hân hạnh quá, có thể ở Vũ Bình đài khoản đãi ba vị quý khách. Tiểu Thi, dẫn đường. Ba vị, mời”.

Bốn cái ghế bày một bên cửa sổ trong Vũ Bình đài, vây thành một vòng nhỏ, ghế cách nhau không tới năm bước, không khí thân thiết, hiển thị vị tài nữ mỹ lệ này không coi bọn họ là người xa lạ.

Cao Ngạn ngồi ở vị trí chủ khách, mặt sau là Tần Hoài hà, mặt trước là Kỷ Thiên Thiên, chỉ nhìn thần tình của hắn là biết hắn đang bênh bồng trên mây, thần hồn điên đảo. Lưu Dụ và Yến Phi chia nhau ngồi tả hữu, đều hơi có cảm giác như đang trong mộng chứ không phải thật, không tin Kỷ Thiên Thiên chịu chiêu đãi bọn họ như vậy.

Yến Phi nhìn mấy chén rượu vừa mới rót mỹ tửu, một luồng hơi thơm lợ lạt bay vào mũi, than lên: ”Nếu ta không đoán lầm, màu rượu vàng lợt, trong suốt như vậy, hương vị thuộc loại rượu trắng, chắc là cực phẩm Tiên Tuyền tửu đến từ Hải Nam, rượu này khó có phi thường, Thiên Thiên tiểu thư quả là thần thông quảng đại”.

Kỷ Thiên Thiên hoan hỉ: ”Yến công tử nhân quang cao minh, thứ này quả là Tiên Tuyền tửu, hiện tại trong hầm rượu còn lại một đàn, còn bao nhiêu thì cha uống hết rồi”.

Ngồi đối diện với giai nhân như vậy, thêm vào mỹ cảnh Tần Hoài, đặt mình trong thánh địa Vũ Bình đài mà tất cả các khách phong lưu của Kiến Khang thành đều hướng về, Lưu Dụ cảm thấy dễ chịu tự tại, dâng lên niềm cảm nhận say người vô ưu vô lự đã lâu rồi không có được, cười nói: ”Theo ta thấy, Yến huynh đúng là cái mũi lợi hại, mắt chỉ làm phụ trợ thôi”.

Cao Ngạn mắt không rời khỏi Kỷ Thiên Thiên, chưa uống tới mười ngụm rượu đã say không vì rượu mà vì người, không ngờ nói không nên lời, mấy lời nói vốn đã ngàn tư vạn lự chuẩn bị, lại không còn dùng được nữa.

Kỷ Thiên Thiên nhắc chén: "Thiên Thiên kính ba vị một chén trước".

Tiểu Thi thoái ra ngồi sau lưng Kỷ Thiên Thiên, theo hầu sát cạnh.

Bọn Yến Phi liền nâng chén, ai ai cũng đều cạn sạch.

Cao Ngạn phấn chấn: "Thật là hảo tửu, gần sánh được với Tuyết Giản Hương của Đệ Nhất lâu".

Kỷ Thiên Thiên đôi mắt xinh đẹp lập tức sáng lên, càng làm cho nàng kiều diễm hơn nữa, có vẻ như tự nói với mình, tiếp miệng: "Đệ Nhất lâu của Biên Hoang Tập?". Cao Ngạn hưng phấn hỏi: "Thiên Thiên không ngờ biết tới Đệ Nhất lâu của Biên Hoang Tập?".

Kỷ Thiên Thiên liếc hần một cái, nhẹ nhàng đáp: "Cả lão bản của Đệ Nhất lâu là Bàn Nghĩa, nô gia cũng biết mà". Tiếp đó nhìn Yến Phi chu miệng cười tươi, long lanh mắt dịu giọng: "Yến công tử còn mỗi ngày ở trên lầu hai của Đệ Nhất lâu, ngồi ở cái bàn dành riêng cho người, uống Tuyết Giản Hương mà Đệ Nhất lâu cung ứng miễn phí".

Cao Ngạn bị đôi mắt đẹp của nàng buông rời, lập tức hồn phách lìa khỏi xác, không biết bay tới đâu rồi.

Yến Phi cũng nổi hứng, lòng kêu lợi hại, bất cứ biểu tình và thần thái nào của nàng cũng đều lôi cuốn đến cực điểm, quả là vưu vật trời sinh, không lạ gì đứng đầu Tần Hoài. Lưu Dụ cũng nhìn đến hoa mắt bối rối, nhin không được nhập bọn: "Thiên Thiên tiểu thư có phải thường giả trang đến Biên Hoang Tập dò thám tin tức?".

Kỷ Thiên Thiên đôi mắt trào dâng thần sắc nóng rực làm cho người ta khó lý giải, mục quang dôi ra đêm sao ngoài cửa sổ, đáp ôn nhu vô hạn: "Biên Hoang Tập là địa phương thần bí mà Thiên Thiên khao khát nhất trước mắt, may là hạnh vận giáng lâm lên người Thiên Thiên, vì đêm nay Thiên Thiên sẽ lên đường đến Biên Hoang Tập".

Yến Phi, Cao Ngạn và Lưu Dụ nghe vậy đều trợn mắt há mồm, đưa mắt nhìn nhau. Cao Ngạn nuốt một ngụm nước miếng, gian nan lắm mới lên tiếng được: "Đêm nay?".

Kỷ Thiên Thiên mục quang quay lên mặt hần, thần nhiên như không có chuyện gì: "Đương nhiên là đêm nay, tất cả bọn ta cùng ngồi chung một thuyền".

Cao Ngạn hai mắt chớp chớp, thoát miệng: "Bà mẹ ta!".

Yến Phi lòng kêu hồng rồi, nghiêm mặt trầm giọng: "An công biết chuyện này chứ?".

Kỷ Thiên Thiên trước hết hướng về phía Tiểu Thi thị ý đem đồ ăn lên, sau đó dịu dàng đáp: "Cha nuôi trước giờ đâu có lo cho tôi, thường nói, chịu nhận người ta lo cho thì không phải là Kỷ Thiên Thiên. Ông biết tôi sẽ ly khai Kiến Khang, nhưng đương nhiên không biết tôi đi Biên Hoang Tập, còn tùy vào các người có muốn đi chung không".

Lưu Dụ và Yến Phi bắt đầu minh bạch Kỷ Thiên Thiên vì sao lại đối đãi bọn họ như vậy, bởi vì nàng từ bên Tạ An tất đã biết Yến Phi và Cao Ngạn đêm nay lập tức lên đường đi Biên Hoang Tập, cho nên muốn làm tròn mộng mơ ấp ủ mà theo bọn họ đi.

Cao Ngạn vẫn đang kêu mẹ cha trong lòng, có thể gặp mặt Kỷ Thiên Thiên một lần đã là ông trời mở mắt, hiện tại còn có thể dẫn Kỷ Thiên Thiên "mang về" Biên Hoang Tập, vậy thì còn gì hay bằng?

Yến Phi hỏi: "Thiên Thiên tiểu thư có biết ta và Cao Ngạn chuyến này về Biên Hoang Tập là đem mạng đi đánh nhau không? Thiên Thiên tiểu thư là mỹ nhân yếu đuối không ra gió được, phong hoa tuyết đại như vậy, Biên Hoang Tập lại là hiểm địa cường quyền võ lực, có khác gì là chui mình vào đầm sâu đầy cá sấu, Thiên Thiên tiểu thư có dẫn đo kỹ chưa?".

Kỷ Thiên Thiên cười tươi tắn, dịu giọng: "Người không phải là bảo tiêu xuất sắc nhất Biên Hoang Tập sao? Mướn người thì tốn bao nhiêu tiền? Xin cứ nói rõ giá!". Yến Phi gần như hết hơi, chỉ Cao Ngạn: "Đều là người gây ra họa! Mau khuyên Thiên Thiên tiểu thư bỏ qua ý đó đi".

Cao Ngạn lập tức bán đứng Yến Phi, mừng rỡ nói: "Thiên Thiên nàng thật có nhân quang, Yến đại hiệp của bọn ta chính là muốn về Biên Hoang Tập làm người có quyền uy nhất, có sự bảo hộ của y, Biên Hoang Tập bảo đảm sẽ đủ kích thích vui chơi".

Kỷ Thiên Thiên vui vẻ thốt: "Sự tình quyết định như vậy đi! Bọn ta uống một chén vì Biên Hoang Tập!".

Cao Ngạn là người đầu tiên nâng chén, mới phát giác là chưa châm rượu, còn Tiểu Thi đã đi xuống lầu xử lý vụ đồ ăn, cho thấy dĩ nhiên là hấn thần hồn điên đảo, đầu óc mê muội.

Kỷ Thiên Thiên yêu kiều đứng dậy, cầm hồ rượu dời động gót sen, kéo theo một hương thơm thanh xuân khang kiện, đến trước Lưu Dụ vài bước, quỳ gối ngồi lên bắp chân, tươi cười châm rượu cho Lưu Dụ một cách khả ái.

Ở xa nhìn sắc đẹp đã xán lạn, càng gần càng đẹp hơn nữa! Hơi thở thơm tho dụ hồn, da thịt trong ngần như mỹ tửu rót vào chén. Tươi đẹp thiên nhiên, dáng nét yêu kiều đường cong tuyệt mỹ, ai có thể không gục ngã chứ?

Bất quá, định lực của Lưu Dụ hiển nhiên cao hơn Cao Ngạn xa, mục quang lần theo gương mặt tươi tắn của nàng lần đến cái cổ thon dài ưu mỹ như thiên nga lộ ra khỏi cổ áo, trầm giọng: "Thiên Thiên tiểu thư đi Biên Hoang Tập, thật ra có tính toán gì? Không lẽ chỉ muốn đi xem một lần?"

Kỷ Thiên Thiên thần tình chuyên chú nhìn mỹ tửu rót vào chén, thở nhẹ một hơi thơm lừng: "Nô gia đến Kiến Khang đã quá hai năm, ban đầu chuyện gì cũng thấy tân kỳ lý thú, hiện tại lại chừng như ngày mai hay ngày sau sẽ có chuyện xảy ra, Biên Hoang Tập lại là nơi hấp dẫn mọi người nhất, mỗi ngày đề có biến hóa. Thiên Thiên đến Biên Hoang Tập chính là muốn nhúng mình vào giữa tình huống kỳ diệu đó".

Nói xong mỉm cười đứng dậy, chuyển qua hầu Cao Ngạn.

Yến Phi lúc này không còn trách Cao Ngạn "trầm mê mỹ sắc" nữa, bởi vì tú khí và phong vận ép bức dồn đến của Kỷ Thiên Thiên quả là ma lực của mỹ nữ phát huy đến mức lâm ly tận cùng. Chàng cười khổ: "Biên Hoang Tập đã không còn là Biên Hoang Tập trước đây nữa, chuyện xây dựng lại chắc còn chưa hoàn thành, là miếng thịt mỡ mà thế lực đủ mọi nơi thèm thuồng; nếu trước đây là dòng nước chảy xiết, thì hiện tại đã là biển dữ sóng gào. Ta và Cao Ngạn thì không còn đường chọn lựa, tiểu thư hà tất phải dấn thân mạo hiểm?"

Kỷ Thiên Thiên cuối cùng đã đến trước mặt chàng, ngồi xuống với tư thái ưu mỹ, đôi mắt đẹp chăm chú nhìn: "Chính là ở địa phương không có phép tắc đó, có thể sống còn mới là một thứ ý nghĩa, người ta đã chán ngán sinh hoạt ở Kiến Khang rồi, chán ngán sự đối trụy say sưa mơ mộng của đám cao môn đại tộc rồi. Cha nuôi ngày mai ra đi, Kiến Khang còn có gì đáng là nơi để Thiên Thiên lưu luyến chứ? Cho nên muốn đổi hoàn cảnh. Yến công tử của tôi ơi, Thiên Thiên không phải là nữ lưu yếu ớt, có đủ năng lực bảo vệ lấy mình, chỉ cần người có hảo tâm phù trợ bên mình, Thiên Thiên sẽ như cá gặp nước, hưởng thụ tư vị không có ai quản thúc, xin đừng làm Thiên Thiên thất vọng, được không?"

Tiếp đó vui tươi châm rượu cho Yến Phi.

Yến Phi bị nàng dồn tới mức khó lòng từ chối, than nói: "Biên Hoang Tập đã loạn đến thế, còn thêm vào một đại mỹ nhân như nàng, thật không biết sẽ loạn đến nước nào".

Kỷ Thiên Thiên hoan hô một tiếng, yêu kiều đứng dậy, quay sang Cao Ngạn và Lưu Dụ: "Cao công tử và Lưu công tử làm nhân chứng cho Thiên Thiên, Yến công tử đã mở miệng vàng, cho phép lời yêu cầu của Thiên Thiên".

Cao Ngạn hứng chí, lớn tiếng: "Đó mới là Yến Phi mà ta quen biết, trời không sợ đất không sợ. Khà! Thiên Thiên, ta phải dạy nàng một khóa trước đã, chỉ nàng lồi nói chuyện thô thiển, nếu không sẽ chịu lỗ ở Biên Hoang Tập đó".

Nhìn Yến Phi mặt mày bất lực, Lưu Dụ cười hì hì: "Cao Ngạn, ta cảnh cáo ngươi, đừng có làm càn dạy hư Thiên Thiên tiểu thư".

Kỷ Thiên Thiên về lại chỗ cũ, lúc này Tiểu Thi đã dẫn bốn tiểu tỳ mang lên đồ ăn tinh mỹ, sau khi sắp bày xong, Kỷ Thiên Thiên nâng chén kính rượu, ba người ôm ấp tâm sự cạn hết liễn.

Kỷ Thiên Thiên lại ân cần mời mọi người cầm đũa, Cao Ngạn hưng phấn hỏi: "Thiên Thiên có thu thập hành trang chưa?".

Kỷ Thiên Thiên mặt tươi như hoa, đáp: "Đã thu thập sẵn rồi, chỉ cần Cao công tử ra lệnh một tiếng, lập tức có thể khởi hành. Hành trang của người ta không nhiều, chủ yếu là y phục, nhạc khí và đồ trang sức, rượu lớn rượu nhỏ tổng cộng ba chục".

Lưu Dụ thất thanh: "Còn nói là không nhiều!".

Cao Ngạn liền thốt: "Không nhiều! Không nhiều! Bọn ta có cần xin Huyền soái đổi một chiếc thuyền lớn hơn không?".

Tiểu Thi nói: "Thuyền đã đợi ở bến rồi, là thuyền lớn hai cột buồm".

Kỷ Thiên Thiên thốt: "Vậy còn không cho người khiêng đồ lên thuyền đi?". Tiểu Thi tuân mệnh đi ra.

Yến Phi thấy sự đã định, lòng nghĩ chuyến này về Biên Hoang Tập, có không muốn xả lảng một phen cũng không được. Chỉ là ứng phó tranh đấu với đám hán tử Hán Hồ phong lưu như Cao Ngạn mà lo cho Kỷ Thiên Thiên cũng đã đau đầu quá rồi.

Bất quá chuyện đã như vậy, còn có gì hay để nói nữa.

Đến phiên Cao Ngạn vùi Kỷ Thiên Thiên uống rượu, không khí càng nhiệt náo hẳn. Lưu Dụ lại trầm ngâm không nói gì.

Yến Phi ngạc nhiên: "Lưu huynh có tâm sự sao?".

Cao Ngạn và Kỷ Thiên Thiên ngưng đưa đũa, nhìn gã xem có nói gì không.

Lưu Dụ trầm ngâm một hồi, nói gầy gòn: "Ta đêm nay cũng theo các người đi Biên Hoang Tập".

Kỷ Thiên Thiên vui mừng: "Vậy thì càng nhiệt náo".

Cao Ngạn hồ hởi: "Hảo tiểu tử!".

Lưu Dụ không lý gì tới Cao Ngạn ám chỉ gã là vì Kỷ Thiên Thiên mà hạ quyết định đó, nói: "Huyền soái tạm thời cũng không cần ta, Biên Hoang Tập lại là nơi tốt nhất để học hỏi kinh nghiệm, hơn nữa còn chưa hoàn thành nhiệm vụ Huyền soái giao phó, lại sợ Yến huynh quen đọc lai độc vãng, khó ứng phó hình thế phức tạp của Biên Hoang Tập, cho nên sau khi nghĩ kỹ, ta quyết định đi cùng Yến huynh đến Biên Hoang Tập".

Yến Phi trong lòng trào dâng hào tình vạn trượng, gật đầu: "Thời gian không còn nhiều! Mấy chuyện khác lên thuyền rồi thương lượng nữa!".

62. Vô Địch Tổ Hợp

Người bẩm sinh có hình vóc, thân thể vốn không là gì, nguyên tinh phân bố, mượn khí mà sinh. Lấy âm dương để hạn chế, lấy hồn phách mà nương tựa, dương thần nhập hồn, âm thần nguyệt phách, hồn phách tương hỗ lẫn nhau.

Yến Phi giật mình, kiến giải này của Ngụy Bá Dương so với Nhật Nguyệt Lệ Thiên đại pháp của chàng còn đi xa hơn mấy bậc, lại rất phù hợp với tình trạng của bản thân chàng.

Thăng thần thừa nhận, đối với tình trạng sau khi hồi phục của mình, chàng vẫn có ý lo sợ. Vậy thì tựa như ngoài chàng "Yến Phi" ra, bên trong thân thể còn có một chủ thể là "hắn" nữa, không phải chỉ có một chủ nhân duy nhất.

Nhưng Ngụy Bá Dương nói sơ sơ mấy câu này, khiến chàng nghĩ đến có một bộ phận thuộc về chính mình nhưng không khống chế được, hoặc giả đó là sự khác biệt giữa âm thần và dương thần? Nếu như có thể hợp nhất dương thần âm thần làm một, phải chăng sẽ là bước đột phá lớn nhất trong lịch sử võ lâm.

Lại xem kỹ chú thích của Tạ An, những hàng chữ son nhỏ như đầu ruồi phê rằng: "Nghị khắc kỳ khí chất chỉ tính, nhi tu kỳ hình thể chi mệnh. Thị dĩ duy mệnh vi ngô thân chi chí bửu, nãi tu đạo chi xu nữ dã. Kim dĩ đơn đạo ngôn chi, tính tức thần dã, mệnh tức khí dã".

Âm hưởng buồm căng lướt sóng êm ả truyền vào tai, Yến Phi ngồi tựa mạn thuyền, tay cầm quyển đọc kỹ, tuy ở trong một không gian chật hẹp, tâm thần rộng mở hòa vận mệnh cùng thiên địa vũ trụ, từng câu từng chữ trong "Tham Đồng Khế" đều soi rọi những bí ẩn nhân sinh, khiến chàng run rẩy vì cảm giác kích thích.

"Cần động nhi trực, khí bố tinh lưu. Khôn tĩnh nhi hấp, vi đạo xả lư. Cương thi nhi thối, nhu hóa dĩ tư, cửu hoàn thất phản, ngũ hành chi sơ, thượng thiện nhược thủy, thanh nhi vô hà".

Yến Phi trong lòng chấn động, lơ mơ cảm giác từ đây đã nắm được pháp môn âm thần dương thần hợp bích. Đặc biệt là hai câu: "Thượng thiện nhược thủy, thanh nhi vô hà". Cốc! cốc!

Có tiếng gõ cửa, không chờ đáp ứng, Cao Ngạn xô cửa bước vào, quát khê: "Yến tiểu tử còn ngủ nữa sao? Hầy! Có giường không ngủ, lại đi tụt xuống sàn thế kia, xem ra trời sinh ngươi đã là kẻ thấp kém rồi!".

Nhìn thấy Cao Ngạn không giấu nổi hoan hỉ trên mặt, nhớ đến thần sắc thê lương của hắn sau khi bị thương, Yến Phi có một cảm giác thật ảm áp, liền đem Tham Đồng Khế nhét vào bọc, Cao Ngạn không hề khách khí ngồi xếp xuống bên cạnh, hớn hờ nói: "Ngươi nghĩ gì vậy? Đệ nhất tài nữ Tần Hoài hà nằm ở phòng bên ru giấc mộng xuân, chẳng phải là một thành tựu biết bao huy hoàng hay sao? Người khác muốn gặp nàng một lần chẳng được, bọn ta được cùng mỹ nữ trở về Biên Hoang Tập, sau đó còn có thể sáng chiều gặp gỡ. Ha! thật sáng khoái!".

Yến Phi đang định trách hắn chuốc họa vào thân, đành im miệng, điềm đạm nói: "Hưng phần không ngủ được phải không?".

Cao Ngạn ngênh ngang đáp: "Chả lẽ đạo hạnh của ta thấp kém vậy sao, hai tiểu tử không hiểu chuyện ôn nhu người với Lưu Dụ lên thuyền lập tức chui vào phòng, chỉ có mình ta độc lực giúp Tiểu Thi sắp xếp hành trang, thị hầu tiểu thư. Theo ta thấy Thiên Thiên đối với hai người không mấy hảo cảm, chỉ thấy có mình ta có thể trông cậy được thôi".

Yến Phi phì cười nói: "Ngươi sợ ta với Lưu Dụ uống phải giấm chua hay sao? Bọn ta là chỗ anh em phải rạch ròi, để cho người một mình ân cần với nàng đấy. Bất quá ta cần cảnh tỉnh ngươi, Kỷ Thiên Thiên vì đang cần đến ngươi, mới nhiệt tình làm vừa lòng tiểu tử Hoang nhân nhà ngươi, nếu ngươi tự tác đa tình, kết cục sẽ thê thảm đấy".

Cao Ngạn bất mãn nói: "Đừng làm ta mất hứng đi! Bất quá nói đi nói lại, ta vẫn chưa được thưởng thức tài nghệ lừng danh thiên hạ của nàng, đối với nhân phẩm của nàng ta vẫn ngưỡng mộ vô cùng, so với nàng đám đàn bà con gái lên mặt vênh vang kể ra hàng trăm còn là ít, nàng hoàn toàn không nhiễm cái tục khí của đám danh kỹ Kiến Khang. Mẹ nó chứ! Thật kỳ quái! Người chắc cho là ta nói hoang đường, sự thực ta đối với nàng tuyệt đối không có ý nghĩ quá phận, chỉ hy vọng được thân cận nhiều hơn với nàng, giúp đỡ nàng".

Tiếp đó hơi do dự, sau đó lại như không kiên nhẫn ghé vào tai Yến Phi nói: "Ta phát giác Tiểu Thi rất tình tứ, chỉ muốn hôn ả ta một cái, để coi ả ta có vác dao đến chém ta không?".

Yến Phi bình tĩnh đáp: "Người ta là cô nương con nhà đảng hoàng, tốt nhất ngươi phải coi lại mình đi, đừng có mang cái thói Biên Hoang Tập ra đối đãi với người ta". Cao Ngạn vội co vùi lại: "Ngươi nghĩ Cao Ngạn ta ngu ngốc lắm sao? Ta rất biết đi với bụi mặc áo cà sa, đi với ma mặc áo giấy. Vừa rồi ta khiêm cung lễ phép không biết bao nhiêu

mà kể, Tiểu Thi cô nương muốn ta đi đông thì ta đi đông, muốn ta về tây thì về tây, mọi người hết sức hòa hợp, ta đã nghĩ kỹ rồi! Đến Biên Hoang Tập, ta sẽ bao sường phòng phía đông Biên thành khách sạn của Nguyên nhị nương để an trí nhị vị giai nhân. Nếu mụ ta cậy có Chúc lão đại đỡ lưng mà dám nói nửa chữ không, ngươi phải giúp ta dọn dẹp chúng, nhớ rằng Kỷ Thiên Thiên cũng là khách quý của ngươi, lần này ngươi phải phục vụ miễn phí đấy".

Yến Phi ngạc nhiên: "Nguyên nhị nương là người chỉ biết có ngân lượng, ngươi đã chịu bỏ tiền ra, làm gì bà ta không đáp ứng?".

Cao Ngạn không hề xấu hổ nói: "Ồ lâu Nguyễn Nhị nương đương nhiên phải có chiết khấu rồi. Con bà nó! Nguyễn nhị nương lúc nào cũng coi thường ta, lần này ta đưa mỹ nhân về, cho mỹ nữ rửa mắt mà trông".

Yến Phi lúc này tâm thần đã lại để hết vào Tham Đồng Khế giắt trong bọc, thầm nghĩ nếu trước khi về đến Biên Hoang Tập mà không tìm ra cách dung hợp âm thần dương thần thì mới thật là kẻ hồ đồ, bèn nói: "Khuya rồi! Về phòng ngủ đi! Nếu không ngày mai người lấy đầu ra tỉnh thần đi lo việc cho chủ tỳ người ta nữa?".

Câu cuối cùng có hiệu lực hơn tất cả, Cao Ngạn lập tức chuồn thật mau.

oOo

Ngày hôm sau, thuyền rời Tần Hoài tiến vào Trường Giang, thuận dòng mà đi, theo Hải Tiền lên Hàn Cầu phía bắc rồi chuyển qua hướng Hoài Thủy.

Phụ trách con thuyền này là một người có tên hiệu Lão thủ, là người thứ nhất thứ nhì trong đám lão thủ của Bắc Phủ binh, nắm vững đường hà đạo Giang Nam như trong lòng bàn tay.

Mười lăm thủ hạ đều tinh thông thủy tính và công việc điều khiển thuyền, biết rằng Kỷ Thiên Thiên chịu ngồi thuyền của họ, ai nấy đều cảm thấy vinh dự cả đến tổ tông, càng ra sức cẩn thận.

Lưu Dụ và Cao Ngạn đang còn ngủ say như chết, Yến Phi đã có mặt trên sà, đi tới đuôi thuyền đón gió sông hít thở mấy hơi dài, cảm giác toàn thân đổi khác.

Đêm qua chàng không hề chợp mắt, ít nhất cũng nghiền ngẫm được một nửa nội dung ghi chép trên Tham Đồng Khế và những chú giải của Tạ An, giống như mở ra một cánh cửa bước vào một thế giới mới rộng lớn, ở nơi đó sướng khổ được mất chỉ riêng chàng cảm thụ.

"Yến công tử của tôi!".

Yến Phi giật thót mình, quay đầu nhìn Kỷ Thiên Thiên thần thái nhẹ nhàng phóng khoáng khó tả, miệng cười chúm chím đi tới bên chàng, không cảm được nhú mày nói: "Cái gì mà Yến công tử của tôi? Tiểu thư không sợ lọt vào tai kẻ khác sẽ gây ra ngộ nhận sao?".

Kỷ Thiên Thiên hít sâu một làn gió sông, nhắm mắt, vẻ say sưa, nói: "Thật là trong lành sáng khoái! Ngọn gió này từ Biên Hoang Tập thổi tới đây. Ui da! Gió lớn thổi khắp cả miền Biên Hoang!".

Tiếp đó mở to hai mắt, vẻ bất cần nhìn Yến Phi nói: "Tôi không hứng thú quan tâm, không hứng thú nghĩ đến người khác nghĩ gì. Người chẳng phải hộ pháp cho nô gia ư? Thiên Thiên không nói Yến công tử của tôi, chẳng lẽ nói Yến công tử của người sao?".

Yến Phi bắt đầu cảm thấy "uy lực" của Kỷ Thiên Thiên, nàng thực rất biết vui đùa, cũng thực rất biết hưởng thụ đời sống. Không giống như bọn chàng quen với đời sống đầu đao mũi kiếm, dường như nàng biết cách chất lọc sinh thú từ cuộc sống bình phàm, nàng giận đối với mình chính là phúc khí của mình.

Không biết phải nói năng thế nào, Yến Phi gượng cười: "Ta đâu có cự tuyệt đề nghị làm bảo tiêu, vừa mở mắt đã tới nhắc nhở là sao?".

Kỷ Thiên Thiên cười khì một cái, trừng mắt nhìn chàng, hỉ sắc trong mắt cho dù là Yến Phi trông thấy cũng phải kinh tâm động phách, cái cảm giác này giống như giận đối mắng yêu, nhưng tất cả diễn ra lại hết sức tự nhiên như nước chảy xuôi dòng.

Yến Phi lấy làm lạ, từ xưa đến nay chàng không dễ thân thiết với người khác qua một thời gian ngắn. Vậy mà Kỷ Thiên Thiên qua mấy câu nói, thêm vào nụ cười ngọt ngào và ánh mắt gần gũi, bức tường ngăn cách của bản thân đã dễ dàng sụp đổ, nói chuyện với nàng thực sự giống như lạc thú nhân sinh, không trách danh sĩ Kiến Khang nghiêng ngã say mê nàng như thế. Kể cả đệ nhất thiên hạ danh sĩ Tạ An cũng không ngoại lệ.

Không có Kỷ Thiên Thiên, Tần Hoài hà không còn là Tần Hoài hà.

Âm thanh Kỷ Thiên Thiên véo von bên tai: "Người đang nghĩ gì thế?".

Yến Phi trầm ngâm một lát tìm câu trả lời: "Nàng quyết định đến Biên Hoang Tập rồi cuộc là tính kế lâu dài hay tạm thời?"

Lưu Dụ lúc này cũng đến bên Kỷ Thiên Thiên, cùng tham gia chuyện trò. Kỷ Thiên Thiên hiển nhiên tâm tình rất tốt, cười nói: "Lưu công tử đêm qua ngủ ngon chứ?"

Lưu Dụ gượng cười nói: "Đêm qua mãi mê suy nghĩ, không ngủ được". Yến Phi quên mất câu hỏi đặt ra cho Kỷ Thiên Thiên, ngạc nhiên nói: "Có chuyện phiền não sao?"

Lưu Dụ song mục lóe lên, trừng trừng nhìn Yến Phi bên kia Kỷ Thiên Thiên nói: "Nhân vì ta không muốn tới Biên Hoang Tập để tìm cái chết, vì vậy phải mất chút thời gian động não".

Yến Phi mỉm cười: "Chỉ cần coi ánh mắt là biết lão ca ngươi đã có chủ ý rồi. Còn gì mà không nói ra đi để mọi người cùng nghe?"

Kỷ Thiên Thiên dịu dàng nói: "Thiên Thiên có cần phải rút lui không?". Lưu Dụ cười nhẹ: "Tiểu thư xin ở lại, trong kế hoạch của ta, nàng cũng có một phần, mà lại là phần trọng yếu nhất".

Kỷ Thiên Thiên ngạc nhiên: "Ta?"

Lưu Dụ không để ý đến nàng nữa, quay sang nói với Yến Phi: "Chúng ta lần này tới Biên Hoang Tập, mục tiêu thực sự vẫn còn hàm hồ, đây chính là đại kỵ của binh gia, vì vậy chúng ta cần phải xác định rõ ràng mục tiêu, đây là chuyện khẩn yếu".

Yến Phi gật đầu: "Ý kiến này của Lưu huynh rất đáng suy nghĩ, nhưng làm thế nào để xác định rõ mục tiêu đây?"

Lưu Dụ trầm giọng nói: "Mục tiêu của chúng ta chính là muốn thống nhất Biên Hoang Tập".

Yến Phi thất thanh nói: "Ngươi không đùa chứ? Biên Hoang Tập chia năm xẻ bảy, ai nấy chỉ biết tư lợi, các bang hội thế lực chống đối lẫn nhau, Hoang nhân ai biết phận nấy, trừ phi giết hết mọi người, hoặc đuổi hết đi, bằng không làm sao mà thống nhất Biên Hoang Tập?"

Kỷ Thiên Thiên mắt mở trừng trừng chăm chú nghe chuyện, rõ ràng cảm thấy rất hứng thú, lại không sợ hãi tí nào.

Lưu Dụ nói: "Vì thế mà ta cần phải có một sách lược tốt, đây cũng chính là nguyên nhân ta phải cùng các vị tới Biên Hoang Tập. Sự kết hợp của bọn ta như thế này, thực là áo trời không kẻ hở, hết sức kín đáo. Biên Hoang Tập đệ nhất kiếm thủ, thủ tịch phong mô của Biên Hoang, cộng thêm binh pháp thao lược của Lưu Dụ ta, tuyệt sắc mỹ nhân quán tuyệt Tần Hoài hà, nếu có thể liên thủ cùng nhau phát huy, khẳng định là vô địch".

Kỷ Thiên Thiên mừng hơn hớn nói: "Thiên Thiên cũng có phần sao?"

Lưu Dụ cuối cùng cũng hướng về Kỷ Thiên Thiên ung dung nói: "Thiên Thiên tiểu thư đương nhiên không thể đứng ngoài, trừ phi ngay từ bây giờ cô nương quay lại Kiến Khang. Thành bại của bọn ta cũng là thành bại của cô nương".

Đôi mắt đẹp của Kỷ Thiên Thiên bùng lên ngọn lửa nhiệt tình, song lại dè dặt liếc nhìn Yến Phi, nhẹ nhàng: "Nô gia có thể làm được chuyện gì?"

Lưu Dụ khe khẽ mỉm cười, nói sơ sài: "Với võ công của ta và Yến Phi giúp vào, Thiên Thiên tiểu thư chính là đại diện ngoại giao của chúng ta, chuyên trách lấy nhu hóa cương lung lạc tất cả mọi người ở Biên Hoang Tập, từ long đầu lão đại của các bang hội cho đến Hoang nhân tầm thường, chuyện đó ta với Yến Phi làm không được".

Yến Phi thầm khen Lưu Dụ quả không phụ công tài bồi của Tạ Huyền, suy tư cẩn thận đưa ra kế hoạch này, trong khi mình còn chưa nghĩ đến.

Lưu Dụ nhìn Yến Phi vui mừng nói: "Muốn được lòng dân, tất phải để cho quần chúng hiểu rõ tiêu chí thống trị Biên Hoang của chúng ta. Trải qua thời kỳ tao loạn do Phù Kiên bắc phạt gây nên, Hoang nhân càng thêm sợ hãi căm ghét chính quyền cả nam lẫn bắc, nhu cầu cần thiết bây giờ là chỗ dựa cho lòng người, cho nên nếu chúng ta có thể hòa nhập được mục tiêu, duy trì tự do phóng khoáng ở Biên Hoang Tập, không

để bất kỳ thế lực nào xâm nhập, hay bang hội nào độc bá, cuối cùng tất cả mọi người sẽ đứng về phía chúng ta. Thiên Thiên tiểu thư sẽ là người đại diện phát ngôn của bọn ta”.

Kỷ Thiên Thiên hăm hở nói: ”Mục tiêu to lớn như thế, Thiên Thiên đương nhiên không còn lời nào để nói nữa rồi. Đối lại kêu người ta là Thiên Thiên có được không? đừng có trước tiểu thư sau tiểu thư, làm người ta nhớ lại cái thời Vũ Bình đài. Mọi người là đồng bọn chiến hữu mà. Bất quá người ta có một sự kiện muốn thương lượng. Là một mộng tưởng của Thiên Thiên”.

Lưu Dụ rất ngạc nhiên, không biết mộng tưởng trong lòng Kỷ Thiên Thiên là cái gì, nói: ”Bọn ta xin rửa tai cung kính lắng nghe”.

Kỷ Thiên Thiên song mục gợn lên sắc thái kỳ lạ, ngược lên bầu trời xanh bao la, nhìn chăm chăm vào một đóa bạch vân đang nhẹ nhàng trôi, thành tâm thành ý nói: ”Thiên Thiên muốn cải biến phong tục Biên Hoang Tập, đem toàn bộ kỹ viện biến thành nơi chỉ bán kỹ nghệ không bán linh hồn nhục thể”.

Yến Phi và Lưu Dụ nghe thấy thế ngơ ngác nhìn nhau, mộng tưởng của nàng khác nào bắt Hoang dân thích mặn chuyển sang ăn chay, cơ bản là không thể thực hiện được.

Yến Phi lại hiểu thêm một chút về Kỷ Thiên Thiên, nàng xác thực có chỗ khác người, chẳng trách không chịu được cuộc sống đắm chìm từ sắc ở Kiến Khang.

Lưu Dụ thấy Yến Phi không có ý viện thủ cho mình, đành tự mình ứng phó. Cặp lông mày nhăn tít nói: ”Như ta từng biết, các thanh lâu ở Biên Hoang Tập xưa nay đều quen mại thân, làm gì có nghề mà bán, mộng tưởng của Thiên Thiên sợ khó lòng thực hiện được”.

Kỷ Thiên Thiên vẻ mặt yêu kiều rạng rỡ nhìn hai người, phấn khởi nói: ”Ta hiểu bọn họ hơn các vị, nếu có thể có lựa chọn, bọn họ còn muốn bán thân sao? Ta tới Biên Hoang Tập sẽ đến gặp bọn họ, cho họ lựa chọn”.

Yến Phi cười ha hả nói: ”Nếu mộng tưởng của Thiên Thiên thành sự thực, Cao Ngạn sẽ là người đầu tiên tìm nàng liều mạng”.

”Cái gì? Cái gì? Yến tiểu tử người đang bôi xấu ta phải không, ta vì sao phải tìm Thiên Thiên liều mạng?”.

Ba người ngạc nhiên quay lại nhìn, Cao Ngạn vừa hăm hở bước ra khỏi khoang thuyền đi tới chỗ bọn họ.

Kỷ Thiên Thiên hờn hờ nói: ”Người thứ nhất Thiên Thiên cần thay đổi chính là Cao công tử”.

Cao Ngạn mơ mơ hồ hồ, gãi đầu nói: ”Ta có chỗ nào không tốt? Thiên Thiên vì sao muốn ta cải tạo?”.

Lưu Dụ nhún vai cười nói: ”Thiên Thiên chính là muốn thay đổi thói xấu đến thanh lâu mại thân không mại nghệ của người”.

Cao Ngạn hiển nhiên không hiểu gì, ngơ ngác nói: ”Như thế có vấn đề gì?”. Yến Phi cảm thấy thật nhẹ nhõm, có Kỷ Thiên Thiên cùng tham gia, nhiệm vụ thống trị Biên Hoang Tập đang từ nguy hiểm hóa thành lãng mạn và hứng thú.

Chàng vốn ghét chuyện chém giết trả thù, tuy nhiên lại không thể tránh được, sách lược của Lưu Dụ đã là mới lạ, mục tiêu của Kỷ Thiên Thiên lại còn ngoài tưởng tượng, biến sự việc hết sức hung hiểm thành nhẹ nhàng, phẳng phiu như có chút ngọt ngào.

Kỷ Thiên Thiên thận trọng nói: ”Trên đời không có chuyện gì là không thể. Đã có các vị ủng hộ, Thiên Thiên lại có một số vốn để dành, trước tiên sẽ mở ra ở Biên Hoang Tập một tòa thanh lâu lớn, các cô nương ở đó chỉ bán nghệ không bán thân, nếu có thể kiếm tiền như nhau, há chẳng phải đã cho họ một lựa chọn khác hay sao?”.

Cao Ngạn chung quy cũng hiểu rõ vấn đề, thất thanh nói: ”Loại thanh lâu như thế, ở Biên Hoang Tập không cần đến ba ngày phải đóng cửa rồi”.

Kỷ Thiên Thiên không hài lòng nói: ”Cao công tử là loại người như thế ư?”. Cao Ngạn vội cười vuốt: ”Ta đương nhiên không phải là hạng người như thế, Thiên Thiên mở thanh lâu, ngày ngày ta đều có mặt”.

Yến Phi nói: "Toàn nhờ ơn An công tặng cho Tham Đồng Khế, khiến ta đã không chế được luồng dị khí trong người. Hy vọng sau khi đến Biên Hoang Tập, ta có thể dễ dàng động dụng chân khí, nếu không sẽ hết sức phiền phức".

Lưu Dụ hoan hỉ cười nói: "Biên Hoang Tập đệ nhất kiếm thủ có thể trùng chấn thanh uy, thật đáng vui mừng, Yến huynh có còn nhớ mình đã là biểu tượng của Biên Hoang Tập không, chỉ cần người còn giữ được ngôi vị Biên Hoang đệ nhất cao thủ, tất cả Hoang nhân đều cảm thấy vẫn còn được an cư lạc nghiệp, những ngày xưa tốt lành lại trở về".

Yến Phi không cảm được chăm chú nhìn gã nói: "Càng tiếp xúc nhiều với người, lại càng phát giác Huyền soái không coi lầm. Lão ca người rất biết nắm bắt khát vọng trong lòng quần chúng, điều này rất nhiều chính trị gia bỏ quên mất, bọn họ đều thích đem ý muốn chủ quan áp đặt cho mọi người".

Lưu Dụ thở phào một hơi, nói: "Cái đó liên quan chặt chẽ với xuất thân thấp kém của ta, thuận dân thì hưng thịnh, nghịch dân thì tiêu vong. Điều này tuy đơn giản, nhưng là chân lý bất biến tự cổ chí kim. Vì vậy chúng ta nắm được thêm một phần tâm lý truy cầu tự do của Hoang nhân là thêm một phần hy vọng thành công. Chúng ta phải để toàn thể dân chúng biết chúng ta vì họ mà về đây. Mục tiêu lý tưởng của chúng ta là muốn bảo vệ tự do, để mọi người được sống trong điều kiện công bình, không để bất kỳ thế lực nào lũng đoạn lợi ích của Biên Hoang Tập".

Yến Phi mỉm cười nói: "Lý lẽ này nghe lọt tai lắm, bởi vì bản thân ta chính là người như vậy, chán ghét cường quyền, mà người lại có thể biến những sự việc vốn dĩ là bạo lực lưu huyết thành chuyện đầy khoái lạc sinh thú".

Lưu Dụ nói: "Biên Hoang Tập là một thế giới hoang dã, người dân ngang ngạnh cứng đầu, để ứng phó với cục diện này, cần phải một tay cầm đao, một tay trao bạc, cương nhu đầy đủ, mới có hy vọng thành công".

Yến Phi nói: "Sách lược của người rất đúng, Kỷ Thiên Thiên lại càng kỳ diệu! Chỉ cần tưởng tượng do nàng đi đàm phán với địch nhân đã thấy hứng thú phi thường rồi".

Lưu Dụ gật đầu nói: "Nàng ta là một nữ tử hết sức đặc biệt, ở bên nàng đầu óc thanh thản, khó nảy sinh ý nghĩ xằng bậy. Sáng qua sau khi nói chuyện với chúng ta liền về phòng đóng cửa không ra, báo hại Cao Ngạn suốt ngày loanh quanh bên ngoài. Mỗi lần Tiểu Thi ra ngoài, hẳn đều lảng tránh không tha cho người ta".

Yến Phi nhíu mày: "Tiểu Thi phản ứng thế nào?".

Lưu Dụ nói: "Đương nhiên cảm thấy phiền phức".

Yến Phi gượng cười nói: "Cái cách tiểu tử này theo đuổi đàn bà con gái thật hạ lưu, phải nhắc nhở hắn mới được".

Lưu Dụ ngạc nhiên nói: "Mục tiêu của hắn không phải là Kỷ Thiên Thiên mà là Tiểu Thi sao?".

Rồi lại gật đầu: "Tiểu Thi cũng hết sức quyến rũ".

Tiếp đó lại nói: "Hiện tại Kỷ tiểu thư rất cuộc cũng chịu rời khỏi khuê phòng, tới phòng lớn dùng bữa sáng, muốn mời Yến gia người tới tham dự".

Yến Phi nhìn ra ngoài song, nói: "Đây là chỗ nào?".

Lưu Dụ nói: "Chúng ta đang ngược dòng Hoài Thủy tiến về phía tây, sáng mai có thể đến Biên Hoang Tập".

Yến Phi đứng dậy ra khỏi giường nói: "Tĩnh mộng rồi có thể tới gặp Kỷ Thiên Thiên, chuyện này có thể nói là phúc phận mà toàn thể thiếu niên công tử Kiến Khang mơ không thấy".

oOo

Lưu Dụ và Yến Phi bước vào khách sảnh, Cao Ngạn đang sùi bọt mép kể cho chủ tớ Kỷ Thiên Thiên nghe lịch sử phát tích của hắn ở Biên Hoang Tập, làm sao từ một kẻ lưu lang tay trắng biến thành gã phong môi kiếm bộn tiền? Lại nói về kinh phí để mời giới mua bán cổ ngoạn cổ tịch ra làm sao.

Kỷ Thiên Thiên cố nhiên rất hứng thú, Tiểu Thi cũng nghe đến xuất thần.

Thương sảnh nằm ở trên thượng phòng, rộng bằng hai gian thượng phòng, bên trong đặt một cái bàn chân cao, xung quanh có tám cái ghế cũng là ghế chân cao. Ngoài ra không có gì khác.

Kỷ Thiên Thiên hôm nay ăn mặc thật khiến người ta sáng mắt ra. Y phục không hoa lệ, mà giản dị tự nhiên, áo dài trắng tuyền bó thân, bên ngoài choàng một tấm lụa mềm sắc vàng, phía dưới quần chèn màu lục sẫm, mái tóc đen mượt mà xõa xuống hai vai, làm nổi bật cần cổ ngọc ngà, chỉ e các vị lão tăng nhiều năm diện bích trông thấy cũng khó tránh khỏi động lòng trần.

Hiển nhiên nàng không đủ cao để ngồi trên ghế, bèn khẽ tựa vào lưng ghế, một cặp chân xinh đẹp lại nhấc cao đạp vào thành ghế bên cạnh, tư thế phóng lãng hết sức quyến rũ.

Lưu Dụ vì nhớ đến lời Yến Phi, đặc biệt lưu ý Tiểu Thi. Nàng ta mặc một chiếc quần ngắn kín đáo, bên ngoài lụa hồng, áo kép bằng tơ nôn, viền lụa trắng, sang trọng mà khác biệt; bên dưới mặc quần sa nhân tím biếc, đầu tóc kết búi, tú lệ đoan trang, quả là một mỹ nhân đầy hứa hẹn, chẳng trách Cao Ngạn sinh lòng ái mộ.

Kỷ Thiên Thiên thấy hai người tiến vào, cười tươi như hoa nói: "Hai vị đại anh hùng tới rồi!".

Tiểu Thi vội đứng dậy mời hai người ngồi, rồi dâng trà thơm lên cho hai người.

Yến Phi và Lưu Dụ ngồi hai bên Cao Ngạn, Yến Phi cười nói: "Cao anh hùng xin ngừng lời một chút, nếu không lịch sử Hoang nhân nhà ngươi đem ra kể hết rồi, sau này sợ không còn gì để nói".

Lưu Dụ cũng trêu hấn: "Hoang nhân không có quá khứ kia mà? Sao quá khứ của Cao lão ca lại huy hoàng thế?".

Cao Ngạn lúng túng nói: "Thiên Thiên và Tiểu Thi có lòng hỏi, tiểu đệ chỉ là biết không thể không nói! Nói không thể không hết! Hắc! Để Thiên Thiên hiểu thêm vài chuyện về Biên Hoang Tập đối với bọn ta chỉ có lợi chứ không hại gì".

Tiểu Thi trở lại chỗ ngồi, vầu cái miệng xinh xắn mỉm cười nói: "Người ta đâu có lòng hỏi người".

Yến Phi và Lưu Dụ đều phấn khởi vì nhìn ra được hai chuyện, trước tiên là Tiểu Thi đã gia tăng hảo cảm với Cao Ngạn, nếu không đời nào chịu nói đùa với hắn. Thứ hai là Tiểu Thi và Thiên Thiên tình như tỷ muội, nói cười không hề cố kỵ, từ đó cũng có thể biết được tác phong của Kỷ Thiên Thiên.

Cao Ngạn ứng đối với Tiểu Thi, đương nhiên so với Kỷ Thiên Thiên tự nhiên hơn nhiều, tí tởn đáp: "Nhưng mà ánh mắt Tiểu Thi nói với ta là nàng rất thích nghe mà". Tiểu Thi lập tức đỏ bừng mặt, liếc hắn một cái, cúi đầu không thêm nhìn hắn nữa. Thần thái thiếu nữ quyến rũ khiến Cao Ngạn nhìn ngơ ngẩn.

Thiên Thiên nhìn Tiểu Thi, rồi lại nhìn Cao Ngạn, yểu điệu cười nói: "Thiên Thiên hôm nay thấy rất thoải mái, chưa bao giờ thấy thoải mái như thế này, chúng ta không cần ăn nói vào khuôn phép. Người phương Nam thường không coi trọng Hoang nhân, cho là cuồng bạo thô lỗ, nhưng nghe Cao công tử miêu tả Biên Hoang Tập, mọi người đấu tranh công khai, chân tình chân tính, thật là thống khoái biết bao! Còn hơn tiểu lý tàng đao, người gian ta trá, rõ ràng là bại hoại còn giả bộ quân tử".

Nói rồi miệng cười chum chím, dịu dàng nói: "Thiên Thiên thực lòng coi các vị là anh hùng. Từ câu chuyện sáng qua, Thiên Thiên thấy các vị thực dám nghĩ dám làm, có thể lo việc lớn. Còn những người mệnh danh thế gia vọng tộc ở Kiến Khang, trừ nghĩa phụ ra, đều thích nói mà không thích làm, nói thì toàn lời hay ý đẹp, nhưng toàn là trống rỗng không thực, đương nhiên không thể biến thành hành động được".

Yến Phi để nàng khơi lên tâm sự, thừa cơ nói: "Nghe nói Thiên Thiên cô nương gần đây kết giao bằng hữu tri kỷ, chẳng lẽ cũng không ngoại lệ sao?".

Tiểu Thi thân hình khẽ run, Kỷ Thiên Thiên thì sắc mặt ảm đạm, song mục lộ ra thần sắc phức tạp, mục quang hướng ra ngoài song cửa nhặt giọng nói: "Đúng rồi! người ta còn một vấn đề chưa hỏi Yến công tử từ sáng hôm qua".

Yến Phi lấy làm ngạc nhiên, nhất thời không nghĩ ra vì sao Kỷ Thiên Thiên lại nhắc chuyện này.

Cao Ngạn hiểu kỳ hỏi: "Vấn đề gì vậy?".

Kỷ Thiên Thiên tựa hồ đang nói đến một câu chuyện không có liên can gì, chậm rãi: "Hôm qua Yến công tử hỏi ta, bọn ta đi Biên Hoang Tập đột ngột như vậy thực ra là đã suy nghĩ kỹ càng hay là nhất thời quyết định?"

Rồi quay sang Yến Phi nói: "Người vẫn muốn biết chăng?"

Yến Phi trong lòng cảm thấy thương xót, ngầm đoán việc nàng ly khai Kiến Khang có quan hệ đến vị bằng hữu mới kết giao, hơn nữa lại còn thuộc về mất mát tình cảm, bèn nói: "Ta chỉ là tùy tiện mà hỏi, Thiên Thiên cô nương hoàn toàn không cần trả lời".

Lưu Dụ trông thấy mà giật mình, Kỷ Thiên Thiên mặt mũi sầu thảm, ánh mắt mê man thê thiết, phảng phất như lạc lối trong vực xoáy tình cảm, lại có một ý vị quyến rũ mê người khác. Gã vốn là người rất kèm chế, đối với người rất không dễ động cảm tình, nam nữ đều như vậy. Vậy mà lúc này, gã lại cảm thấy mỗi lần cất chân động tay, cho đến mỗi biểu hiện, mỗi ánh mắt của nàng đều làm gã xúc động tận đáy lòng.

Kỷ Thiên Thiên lộ vẻ đau đớn trên khuôn mặt xinh đẹp, ôn nhu nói: "Thiên Thiên sợ dĩ lưu lại Kiến Khang là vì nghĩa phụ, hiện tại ly khai cũng là vì nghĩa phụ. Không còn nghĩa phụ, Kiến Khang thành không còn gì đáng để Thiên Thiên lưu luyến. Vì vậy biết nghĩa phụ muốn lập tức ly khai, Thiên Thiên nghĩ ngay đến việc sẽ đi đâu? Tự nhiên nhất đương nhiên là theo nghĩa phụ, cho đến lúc nghe nói đến Yến Phi".

Yến Phi tuy cảm thấy tự hào, nhưng không hề nghĩ đến phương diện hấp dẫn vi diệu giữa nam và nữ, hiểu rằng Kỷ Thiên Thiên chỉ là sinh ra hứng thú với Biên Hoang Tập vô pháp vô thiên, không phải có tình với vật nào hay người nào cả.

Kỷ Thiên Thiên nói: "Bắt đầu từ giờ phút đó, Thiên Thiên để ý nghe ngóng những điều liên quan đến Yến Phi và Biên Hoang Tập, lưu tâm đến sự kiện kỳ dị phát sinh trên người Yến công tử, rốt cuộc cơ hội cũng đến, Thiên Thiên lại không kèm được khát vọng đối với Biên Hoang Tập. Bất quá việc tới Biên Hoang Tập, lại được quyết định vào thời khắc gặp gỡ ba vị! Biết rõ các vị chính xác như nghĩa phụ đã nói, đều là người phi thường".

Cao Ngạn kinh ngạc xen lẫn vui mừng nói: "An công cũng có đề cập đến ta sao?". Kỷ Thiên Thiên trợn mắt nhìn hắn: "Làm sao bỏ sót ngươi được, ngươi là một người lương thiện nhiệt tâm mà".

Yến Phi thấy Cao Ngạn sung sướng hả hê như thế, lần đầu tiên cảm thấy hết hối hận đã tác thành cho hắn và Kỷ Thiên Thiên gặp gỡ.

Yến Phi vụt có cảm giác có chuyện rắc rối, trầm giọng nói: "Khổ là ta không cách nào hình dung ra tướng mạo thể hình của y, tuy nhiên nếu cho ta nghe giọng nói của y, chưa chừng có thể nói cho nàng biết y là ai".

Kỷ Thiên Thiên lộ thần sắc e ngại run run, lẩm bẩm một mình: "Chỉ cốt sao y không đuổi theo đến Biên Hoang Tập, vậy thì ta cũng vĩnh viễn không biết thân phận y".

Yến Phi giật mình, minh bạch Kỷ Thiên Thiên đã lún chân quá sâu với kẻ nọ, cho nên dù biết rõ y có vấn đề, vẫn không muốn từ bỏ quan hệ với y, hy vọng được cùng y hưởng thụ niềm vui. Nàng hỏi han mình kỹ càng không phải vì đã phát sinh hoài nghi đối với y, mà là cũng giống chuyện Biên Hoang Tập, hy vọng qua đó biết thêm một chút.

oOo

Yến Phi tiến vào khách sảnh, chỉ còn mình Lưu Dụ ngồi đó, nhắm mắt trầm tư, đến khi Yến Phi đặt vò rượu lên bàn mới mở mắt ra, cười nói: "Yến huynh bê vò Tiên Tuyền Tửu cuối cùng của chúng ta đi đi lại lại trên thuyền, đúng bản sắc một tửu quỷ không hơn không kém".

Yến Phi nói: "Có muốn uống đôi chén không?".

Lưu Dụ lắc đầu: "Ta không quen uống rượu với cái bụng rỗng, cho dù tới tiệc rượu mừng công cũng chỉ uống sơ sơ là ngừng, càng gần đến Biên Hoang Tập, ta càng cần giữ đầu óc thanh tỉnh".

Yến Phi cười: "Như thế cũng không miễn cưỡng. Chúng ta hoặc giả đã thêm một thứ phiền não, kẻ may mắn được Thiên Thiên chung tình, rất nhiều khả năng là Thiên Sư đạo Yêu hầu Tử Đạo Phúc".

Lưu Dụ giật mình nói: "Như vậy há chẳng phải Thiên Thiên yêu lắm chỗ rồi sao? Theo những điều nghe được người này căn cơ vô cùng thâm hậu, tuyệt không kém gì Lữ Tuần, chỉ vì hành tung của y phiêu hốt thần bí, chúng ta đến ngày hôm nay đối với y cao thấp béo gầy ra sao vẫn không biết chút gì. Y cùng với Lữ Tuần là hai thủ hạ đắc lực của Tôn Ân, người đoán là y cũng hợp tình hợp lý".

Yến Phi nói: "Ta hoàn toàn không phải đơn giản vì nghĩ đến Lữ Tuần mà đoán y là Tử Đạo Phúc, mà qua sự việc Vinh Trí, ta núp dưới đáy nước nghe y và Lữ Tuần nói chuyện, biết y coi chuyện lừa gạt trái tim con gái nhà người ta là niềm vui".

Tiếp đó đem tình hình Kỷ Thiên Thiên kể hết cho Lưu Dụ.

Lưu Dụ tán thưởng: "Lão ca người vĩnh viễn là chiến hữu tốt nhất của ta, để cho ta biết vấn đề của Kỷ Thiên Thiên. Chuyện này dù to dù nhỏ, cho thấy rằng Thiên Sư đạo nhằm vào An công hành động rất quyết liệt".

Yến Phi đồng ý: "Nếu Thiên Thiên để người này đoạt mất trái tim, rồi lại nhẫn tâm vứt bỏ, thì đối với Thiên Thiên sẽ là một sự đả kích không tưởng tượng nổi, đối với An công cũng hết sức nặng nề! Kế hoạch này của Thiên Sư đạo thật khiến người ta đau buốt đến tận răng".

Lưu Dụ trầm ngâm nói: "Theo người thấy phải chăng Thiên Thiên đã đến mức tự mình khó thoát khỏi tình trạng này?".

Yến Phi gượng cười nói: "Rất đổi khó nói. Tuy nhiên nàng chịu cương quyết ly khai Kiến Khang, chính là biểu hiện nàng không phải không thể chống lại sức hút của Tử Đạo Phúc".

Lưu Dụ sát khí ngập tràn hai mắt nói: "Nếu y dám đuổi theo tới Biên Hoang Tập, lại để người nhận ra y là Tử Đạo Phúc, chúng ta sẽ tiên hạ thủ vi cường, không từ thủ đoạn tiêu diệt y, tránh để phát sinh thêm phiền phức, để y phá hoại Vô địch tổ hợp của chúng ta".

Yến Phi nói: "Còn một việc cần thương lượng với người, bọn ta cuối cùng là trông mong chờ mở đến Biên Hoang Tập, hay là âm thầm tiến vào đó?".

Lưu Dụ nói: "Vừa rồi chính ta đang suy nghĩ về vấn đề này, cuối cùng cũng nghĩ ra được một kế hoạch tạm tạm, gọi là hai đường cùng tiến. Ngày mai trước tiên thả Cao Ngạn ở vùng phụ cận Biên Hoang Tập, để hắn ngấm tiến vào trước nghe ngóng. Chúng ta thì sẽ chờ đến chính ngọ mới công nhiên đưa thuyền vào bến, khi gặp Cao Ngạn rồi, lập tức có thể nắm được tình hình Biên Hoang Tập".

Yến Phi gật đầu: "Chính xác là biện pháp khả thi, nhất nhất cứ thế mà làm. Lão ca người định lấy thân phận gì đến Biên Hoang Tập?"

Lưu Dụ cười nói: "Đại trượng phu đi không đổi họ, đứng không đổi tên! Hơn nữa ta cần phải dương danh với cái tên Lưu Dụ, lại còn sợ người ngoài không biết tên ta là Lưu Dụ ấy chứ. Còn về chuyện ta là Bắc Phủ binh phó tướng thì không thừa nhận cũng chẳng phủ nhận, chơi nước thần bí, có khi lại thu được hiệu quả bất ngờ".

Yến Phi nói: "Hoang nhân thường rất cố kỵ người có quan hệ với quan phủ, may mà người từng nhiều lần ra vào Biên Hoang Tập, bọn họ sớm đã coi người là Hoang nhân, cho nên không có vấn đề gì. Có nhiều kẻ vì trốn tránh binh dịch mà đến Biên Hoang Tập, bọn họ sẽ xem người như đồng bọn".

Lưu Dụ mừng rỡ nói: "Chính như lời Thiên Thiên, chúng ta muốn chinh phục Biên Hoang Tập, chứ không để Biên Hoang Tập chinh phục chúng ta! Có rất nhiều chuyện chỉ có thể tùy cơ ứng biến".

Lúc này Cao Ngạn nổi giận hùng hăng bước vào, mặt mũi hầm hầm ngồi xuống đối diện với hai người, trừng mắt nhìn Yến Phi nói: "Có phải người đã đắc tội Kỳ Thiên Thiên không?"

Yến Phi vỗ đầu bứt tai nói: "Người nói lảng nhảng gì vậy?"

Cao Ngạn phồng mang trợn mắt nói: "Nếu không phải do người đắc tội, vì sao sau khi nàng nói chuyện với người liền tránh vào phòng, cả Tiểu Thi gõ cửa cũng chẳng buồn mở, còn nói không tham gia buổi tiệc mừng ta cải tà quy chính trên thuyền đêm nay".

Yến Phi và Lưu Dụ nghe vậy đưa mắt nhìn nhau, tỉnh ngộ Kỳ Thiên Thiên đối với người có khả năng là Từ Đạo Phúc tình cảm sâu nặng, vượt ngoài dự đoán của bọn họ.

Lưu Dụ hỏi: "Nàng ta khóc hay không khóc?"

Cao Ngạn tức khí nói: "Nàng đóng cửa không ra, ta làm sao biết được?"

Lưu Dụ ôm đầu, hét to: "Ta đang đau đầu muốn chết đây, cái thứ tình cảm nam nữ ấy, ta là kẻ nhà quê, không nghĩ ra được biện pháp giải quyết".

Cao Ngạn giật nảy mình. nhìn sang Yến Phi, run giọng nói: "Thiên Thiên lại vừa ý người sao?"

Yến Phi cười khổ nói: "Nếu thật như thế, người đau đầu phải là ta chứ không phải Lưu Dụ. Những ngày gian khổ tương lai sắp tới, ta đâu có rảnh để nói chuyện tình ái?". Cao Ngạn nói: "Vậy thì là chuyện gì?"

Yến Phi vươn mình đứng dậy, vỗ vỗ vào vai Lưu Dụ, nhát giọng nói: "Để người giải thích cho tiểu tử này, hãy nhắc nhở hắn, nếu để hắn vẫn còn hồ đồ như thế này, bọn ta trở lại Biên Hoang Tập khác nào đi tống tử".

Tiếp đó bê vò rượu, than rằng: "Tiệc khánh công đêm nay hỏng rồi, Cao Ngạn cũng không cần khổ sở cải tà quy chính nữa, lại có thể tiếp tục những ngày tươi đẹp hắn đi chơi, ta đi uống rượu".

Nói xong liền đi ra khỏi khoang thuyền.

65. Biên Hoang Kinh Biển

Trong bóng tối trước lúc bình minh lên, thuyền buồm tiến vào một nhánh sông Dĩnh thủy, chậm chậm áp mạn vào bờ.

Lưu Dụ, Yến Phi và Cao Ngạn đứng trên thuyền, từ chỗ ấy với tốc độ của Cao Ngạn chỉ cần hai khắc là tới Biên Hoang Tập, chắc chắn trước bình minh hắn có thể về đến Biên Hoang Tập.

Lưu Dụ trầm giọng nói: "Trước khi bọn ta về đến Biên Hoang Tập, người ngàn vạn lần không được làm ồn ã lên, nếu thấy tình thế không ổn, trước tiên hãy chuồn khỏi Biên Hoang Tập, sau đó mới quay trở lại".

Cao Ngạn hít sâu một hơi thở, gật đầu không nói.

Yến Phi nói: "Người không phải vì Thiên Thiên mà không thoải mái chứ?"

Cao Ngạn cười khỏ nói: "Không thoải mái rồi thì làm sao? Ta đâu có ngu như vậy. Không dám giấu hai người, ta bỗng nhiên cảm thấy sợ hãi, có hơi run. Không phải là sợ ai, mà là sợ Biên Hoang Tập không còn là chốn nhân gian vui thú quen thuộc nữa".

Yến Phi nói: "Coi như ta trách lầm người đi, người mà người cần tìm đầu tiên là Bằng Nghĩa, nhớ nói ta có lễ vật mang về cho y".

Lưu Dụ mỉm cười nói: "Ta dám chắc mười phần là Biên Hoang Tập đã biến thành hung địa đáng sợ nhất thiên hạ! Nhưng nhiệm vụ của chúng ta là phải cải biến nó thành nơi đất lành. Đi đi!".

Cao Ngạn nói: "Gặp lại ở Biên Hoang Tập!" Hai chân vọt lên, lướt khỏi sàn thuyền, lao vào cánh rừng rậm bên bờ, biến mất không thấy đâu nữa.

Lưu Dụ thấy Yến Phi lộ thần sắc hoàn toàn chăm chú, ngạc nhiên nói: "Người đang nghĩ gì mà nghĩ đến nhập thần vậy?".

Yến Phi liếc nhìn gã một cái, điềm đạm nói: "Tại ta đang dõi theo bước chân Cao Ngạn, hiện tại hắn đã đi được ngoài nửa dặm rồi".

Lưu Dụ lập tức song mục lóe sáng, hết sức vui mừng nói: "Võ công của người tựa hồ vẫn không ngừng tiến bộ".

Yến Phi nhú mày nói: "Thật kỳ quái! Thân thủ của Cao Ngạn tựa hồ cũng đại tiến". Lưu Dụ vui mừng nói: "Có phải người trong lúc trị thương cho hắn, bất ngờ đã thông một vài kỳ kinh kỳ mạch cho hắn không?".

Yến Phi mỉm cười nói: "Cái đó rất khó nói".

Lưu Dụ bá vai chàng, trở lại khoang thuyền. Bọn họ ở lại đó đến giữa ngọ mới tiến về Biên Hoang Tập.

Tiểu Thi hiện thân ở cửa khoang, nhẹ nhàng nói: "Cao công tử đi rồi phải không?". Lưu Dụ thấy nàng ta thần thái đáng yêu, cảm chẳng được nói giỡn: "Tiểu Thi cô nương phải chăng có chút lo lắng?".

Kỷ Thiên Thiên đằng sau Tiểu Thi cười quyến rũ nói: "Không phải là lo lắng, mà là lo lắng đến chết! Biên Hoang là nơi khiến người ta không rét mà run, mấy bữa nay đi trên sông không thấy một tia khói, một bóng người! Ruộng vườn bỏ hoang, thôn làng biến thành đất trọc, tựa như quỷ vực.

Bất quá chính vì như thế, ngày hôm nay lại cảm thấy có thể làm sống dậy tất cả những thứ trước mắt mới là phúc phận lớn nhất".

Lưu Dụ và Yến Phi ngạc nhiên nhìn nhau. Kỷ Thiên Thiên hồi phục thật là nhanh, lại còn ngậm biểu đạt ý xin lỗi, biểu thị bản thân biết quý trọng tất cả những gì hiện có, không vì tâm tình nhi nữ mà làm hỏng chuyện chính.

Kỷ Thiên Thiên liếc mắt một cái, bất ngờ yếu điệu nói: "Biên Hoang Tập đã ngay trước mắt, ba canh giờ nữa chúng ta sẽ tiến vào Biên Hoang Tập, ta không cần phải đi tìm nó trong mộng nữa, nó sẽ là địa phương thế nào đây?".

Biên Hoang Tập xuất hiện xa xa phía trước, lâu thành cửa đông đã sụp đổ mất một nửa, trông giống như một chiến sĩ thà chết không khuất phục, cúi nhìn xuống dòng Phì Thủy trầm mặc cô đơn chảy qua. Nhân vì nơi đó là thành lâu duy nhất chưa sụp đổ, cho nên hiện giờ đã trở thành biểu tượng của đông môn.

Nhìn thấy lâu thành này còn nguyên bóng dáng xưa, Lưu Dụ và Yến Phi cùng cảm thấy trong lòng an ủi.

Kỷ Thiên Thiên đứng tại đầu thuyền, ánh mắt ngời ngời, la to như một đứa bé gái: "Ta thấy bến sông rồi!".

Lưu Dụ nhìn Tiểu Thi hoa dung ảm đạm đứng bên Kỷ Thiên Thiên, quan tâm hỏi: "Tiểu Thi cô nương phải chăng đang có điều lo lắng?".

Tiểu Thi ngượng ngừng khẽ gật đầu.

Lưu Dụ khẽ cười: "Biên Hoang Tập chỉ có một quy củ, đó là coi đao ai nhanh hơn. Mà Yến Phi trước mặt người chính là đệ nhất cao thủ của Biên Hoang Tập, trước đây là thế, hiện tại là thế, tương lai cũng không thay đổi. Vì vậy cô nương thấy những chuyện nhiệt náo sẽ kết thúc tốt đẹp thôi".

Yến Phi không thừa nhận, cũng không phủ nhận.

Kỷ Thiên Thiên cười phì một cái, nói: "Vậy nếu Yến Phi không trở thành được Biên Hoang Tập đệ nhất cao thủ, bọn ta há chẳng phải đều đi đời nhà ma sao? Lưu công tử an ủi như thế không có hiệu quả. Ta thì vì tương lai mờ mịt khó đoán mà hứng thú, Tiểu Thi thì lại vì chuyện chưa biết mà sinh ra sợ hãi".

Nàng không hề quay đầu lại, mục quang như gắn chặt vào Biên Hoang Tập đang mỗi lúc một gần, phẳng phất như trên đời ngoài Biên Hoang Tập không còn gì đáng để ý nữa.

Lưu Dụ hiển nhiên tâm tình đang rất tốt, ung dung nói: "Như vậy thì chúng ta từ một góc độ khác chứng thực Yến Phi đích xác có thể bảo vệ ngôi vị Biên Hoang Tập đệ nhất cao thủ. An công chẳng lẽ coi người sai hay sao? Huyền soái chọn người sai hay sao? Các vị đó xui khiến Yến Phi trở lại Biên Hoang Tập tìm chết sao?"

Kỷ Thiên Thiên cười: "Nói như vậy cũng có chút đạo lý, không đến nỗi khoắc lác. Tiểu Thi nghe thấy chưa? Có Biên Hoang Tập đệ nhất cao thủ bảo hộ người, không phải sợ nữa".

Yến Phi gật đầu: "Đúng là không phải sợ nữa. Biên Hoang Tập là ngôi nhà quen thuộc của ta, ta biết rõ hơn bất kỳ ai, ở đó chơi đùa vui vẻ ra sao, chơi đùa đến mức bất kỳ ai cũng cảm thấy đẹp dạ".

Lưu Dụ nghĩ thầm Yến Phi tuy rất thực lòng, nhưng con người vốn không quen dùng khẩu khí như thế, nay chịu thay đổi tác phong, hoàn toàn là vì muốn an ủi Tiểu Thi. Tuy bề ngoài chàng biểu hiện cực kỳ lãnh đạm, nhưng thực ra bên trong là một trái tim nóng bỏng.

Thuyền đã tiến vào khu vực bến cảng có đầy thuyền bè lớn nhỏ. Trên bến náo nhiệt chưa từng thấy, hàng trăm phu khuân vác hàng hóa qua lại vội vã, thuyền bè tấp nập ghé bến dỡ hàng xuống hay bốc hàng lên chuẩn bị rời bến, phồn thịnh tuyệt không kém gì trước kia.

Lưu Dụ nói với hai nữ nhân: "Mau theo kế hoạch đi hóa trang".

Kỷ Thiên Thiên chủ động kéo tay Tiểu Thi, nở nụ cười tuyệt đẹp đi vào trong.

Yến Phi đang nhìn ngắm Biên Hoang Tập, vượt qua những thành tường tiền lâu sập đổ, từ đám hoang tàn mọc lên những nhà cửa lầu các mới, ngược lại bên ngoài Tập, khu rừng

hoang vắng tầm nhìn đã bị chặt sạch, tạo ra cả một không gian mênh mông, tuy nhiên những cây cối bị chặt và tàn tích mọc trại chấy rụi vẫn còn đó như nhắc nhở loài người Biên Hoang Tập từng bị cuốn vào dòng xoáy của chiến tranh.

Lão thủ tới phía sau hai người nói: "Có thể xuất lực vì Yến gia và Lưu gia là vinh dự của ta và chúng huynh đệ".

Lưu Dụ vui vẻ nói: "Chúng ta là anh em, xin đừng khách khí, sau khi chuyển đồ xuống, bất luận có chuyện gì phát sinh, các vị lập tức khai thuyền rời đi. Ai dám ngăn trở, giết chết không tha".

Lão thủ cười nói: "Tuân lệnh! Trên mặt nước, không phải nói khoắc, trừ phi là Đại Giang bang Giang Hải Lưu đích thân lái thuyền, nếu không không một ai đủ tư cách ngăn trở ta".

Yến Phi nói: "Bọn ta sẽ chờ coi thuyền các vị đi xa rồi mới nhập Tập. Ái chà!".

Lưu Dụ và Lão thủ hai người nhìn theo ánh mắt chàng, đều ngạc nhiên. Phía trước có một sợi xích sắt lớn chặn ngang dòng sông, ngang nhiên cắt đôi đường thủy đạo, bất luận là thuyền bè bắc thượng hay nam hạ đều đến đó là ngừng, chỉ còn biết quay đầu đi ngược trở lại.

Lưu Dụ lầm bầm: "Mẹ nó chứ! tính làm chuyện gì đây?"

Rồi trở một vị trí đỗ thuyền còn sót lại phía bên trái bảo Lão thủ: "Chúng ta ghé vào đó".

Lão thủ lãnh mệnh đi.

Yến Phi vẫn chú mục vào sợi xích sắt ngăn sông, hai mắt chớp sáng như điện, rõ ràng trong lòng rất không cao hứng.

Lưu Dụ minh bạch tâm tình của chàng, Biên Hoang Tập luôn luôn vô câu vô thúc, mà sợi sắt kia lại phá hoại tự do mậu dịch nam bắc, biến thành cục diện nam bắc chia cắt, gượng cười nói: "Đó chẳng phải là nguyên nhân khiến chúng ta phải đến Biên Hoang Tập hay sao?"

Thuyền đi chậm dần, ghé vào bến.

Yến Phi trầm giọng nói: Nếu không có chủ tỳ Thiên Thiên đồng hành, việc thứ nhất ta muốn làm là lập tức hủy sợi xích này".

Lưu Dụ nhìn lên bến thuyền tìm kiếm tung tích Cao Ngạn, thuận miệng hỏi: "Yến huynh sau khi khôi phục vũ công, phải chăng mọi nan đề đã được giải quyết?"

Yến Phi gật đầu: "Có thể nói như vậy. Ta đã ngộ thông qua cửa quan khổng chế chân khí khó khăn, là mấu chốt của vấn đề có thể kết thành Kim đan theo truyền thuyết đạo gia hay không, đây là phương pháp duy nhất để thống nhất Dương thần và Âm thần".

Lưu Dụ trợn mắt há mồm kêu: "Kết thành Kim đan? Vậy người chẳng lẽ sẽ hóa thành tiên thành Phật sao?"

Trong tiếng động âm ẩm, thuyền buồm ghé vào bến.

Yến Phi cười nói: "Chuyện này một lời khó nói hết, tóm lại là như thế này đây, ta cũng chẳng thành tiên hay Phật gì".

Lưu Dụ cười ha hả, vọt thân bay lên, Yến Phi vội theo sát phía sau, hai người trước sau từ trên thuyền phi lên, hạ mình xuống bến thuyền.

Yến Phi trong đầu có tới hàng trăm ý nghĩ vụt qua, chàng từng nghĩ vĩnh viễn cáo biệt Biên Hoang Tập, nhưng hiện tại lại đặt chân lên Biên Hoang Tập.

Lưu Dụ hét lớn: "Bọn ta cần năm cỗ xe la và mười tráng hán, chuyển đồ tới Biên Hoang khách sạn, xe la hai mươi tiền, tráng đinh mỗi người mười tiền".

Nếu là Biên Hoang Tập ngày trước, chi tiền nặng tay như thế, chắc chắn hàng trăm phu khuân vác sẽ ào ào chạy đến để được tuyển chọn. Nhưng hiện tại tình hình khác hẳn, chỉ thấy người nào người nấy nét mặt sợ hãi lảng xa, giống như tránh ôn dịch.

Lưu Dụ và Yến Phi người nọ nhìn người kia, đang lúc hết sức nghi hoặc, một đại hán cùng với hơn chục hán tử võ trang rẽ đám đông bước ra. Hán tử dẫn đầu đi thẳng tới chỗ bọn họ, song mục lóe hung quang, chỉ tay hét lớn: "Ta tự hỏi kẻ nào về đây, hóa ra là Yến Phi người. Bang chủ có lệnh, Yến Phi người không cho bước chân nửa bước lên Biên Hoang Tập, biết điều nghe lời Kim Thành ta cút lên thuyền, lập tức cuốn gói".

Bên cạnh gã một tên khác cất giọng the thé: "Giờ đây không giống ngày xưa, Hán bang chúng ta đã kết minh với Đại Giang bang, quyết không dung cho Yến Phi người ở Biên Hoang Tập liều mạng. Hiện tại phía nam bến thuyền hoàn toàn giao cho bang ta quản hạt, muốn người chúng ta giúp đỡ hay muốn ghé thuyền vào bến, trước tiên phải hỏi qua bọn ta".

Yến Phi phì cười, nói: "Ta đang phát phiền vì phải an dưỡng quá lâu đây, khó khăn lắm mới tìm được bọn người tình nguyện giúp ta luyện kiếm".

Trong tiếng loảng xoảng, trừ Kim Thành, cả bọn đều bật xuất binh khí tùy thân, nhất thời sát khí đằng đằng, người của Hán bang từ bốn phía ào ào chạy tới, tập trung lại có tới gần trăm người, bao vây hai người trong một vòng vây hình bán nguyệt bên mép nước.

Lưu Dụ cười ha hả, nhẹ giọng nói: "Người muốn lấy cứng chọi cứng, ta sẽ để người khai nhãn giới, dùng cung tên tiếp đãi các người".

Trên thuyền Lão thủ cùng mười tám tinh binh Bắc Phủ đồng thanh hét lớn, ai nấy đều cầm cung cứng giương sẵn, tất cả đều nhắm vào Kim Thành.

Kim Thành lập tức biến sắc, chỉ riêng Yến Phi đã khó đối phó, hà huống còn có hơn chục mũi tên mạnh nhắm trúng vào mình.

Lưu Dụ bặt đao khỏi vỏ, chỉ thẳng vào Kim Thành cách đó mười bộ, một luồng đao khí cường đại lập tức cuộn cuộn bốc lên, trực tiếp xung kích đối thủ.

Kim Thành lại một lần nữa biến sắc mặt, tay rút kiếm mà chân không tự chủ được loạng choạng lùi về phía sau, khiến cho những người phía sau cũng phải lui theo. Xem chừng Lưu Dụ vừa xuất đao liền dọa lui địch nhân.

Kim Thành sau cùng cũng nhận ra Lưu Dụ là địch nhân đáng sợ, nhú mày nói: "Các hạ là ai?".

Lưu Dụ ngạo nghễ đáp: "Bổn nhân Lưu Dụ, lần này theo Yến Phi đến Biên Hoang Tập thăm viếng thiên hạ, người muốn ta ly khai, trước hãy hỏi ông bạn già trên tay ta xem hấn đồng ý hay không đã".

Kim Thành cười lớn: "Các người đứng là rượu mời không uống lại muốn uống rượu phạt, để ta coi xem các người kết quả ra sao".

Rồi quay sang tả hữu nói: "Chúng ta đi".

Tiếp đó dẫn thủ hạ nghênh ngang đi mất.

Tất nhiên vẫn không người nào dám đến nhận việc để mà chết.

Lưu Dụ hướng về phía Lão thủ mấy người hét lớn: "Trước tiên chuyển hành trang của tiểu thư xuống". Rồi quay sang cười với Yến Phi: "Đâu có ngờ vừa đến Biên Hoang Tập phải đánh nhau tới bởi một trận, hy vọng không làm Tiểu Thi kinh hãi".

Yến Phi mắt nhìn đảo đảo tứ phía, lo lắng hỏi: "Cao Ngạn sao nhỉ?".

Thuyền buồm đi xa, ba mươi cái hòm gỗ lớn của Kỳ Thiên Thiên xếp thành một đống trên bến, chiếm một khoảng đất rộng.

Kỳ Thiên Thiên và Tiểu Thi đội mũ trùm, khăn sa rủ xuống che kín ngọc dung. Tuy nhiên chỉ cần phong tư tha thướt của Kỳ Thiên Thiên, trang phục may khéo léo, vừa giản dị vừa cao nhã, cũng đủ khiến mọi con mắt chăm chú nhìn vào rồi. May thay đại đa số người dù

là chưa gặp Yến Phi, nhưng cũng đã nghe uy danh chàng, chỉ dám lén lút nhìn trộm, không dám giương mắt há miệng bình phẩm hay là chỉ trích.

Lưu Dụ thì đau đầu nhức óc không nghĩ ra biện pháp gì để vận chuyển cái đống hành trang bệch bộn này.

Vốn dĩ ở Biên Hoang Tập chỉ cần có ngân lượng, không có thứ gì không mua được. Lưu Dụ hăm hè nói: "Chắc chắn là do Hoàn Huyền sai chúng làm, muốn mượn tay nhờ Đại Giang bang khống chế Biên Hoang Tập".

Yến Phi nói: "Không cần biết cụ thể thế nào, Chúc lão đại do ta ứng phó, bằng không thì sợ gì mà không dám trở mặt, không cần cố kỵ nữa. Hấn bang trước đây có hơn ba trăm tên, hiện tại số mục chắc còn nhiều hơn thế. Chúng ta có thể giết bao nhiêu nhỉ?".

Lưu Dụ gật đầu đồng ý, nếu không có chủ tỳ Kỳ Thiên Thiên đi theo, bọn họ thấy tình thế không ổn lập tức chuồn êm. Nhưng mà Tiểu Thi không biết chút võ công nào, bọn họ không thể nghĩ đến việc chạy trốn được".

Yến Phi nhìn Kỳ Thiên Thiên, nàng cùng Tiểu Thi đang ngồi trên một chiếc hòm, hờn hờ nhìn ngang nhìn ngửa, Tiểu Thi thì như ngồi trên bàn chông, cúi đầu không nói, rõ ràng đang lo sợ, hai chủ tỳ thành ra hoàn toàn đối nghịch. Trầm giọng nói: "Thiên Thiên kiếm pháp ra sao?".

Lưu Dụ đáp: "Cao minh ngoài ý liệu của ta, tiếc là thiếu kinh nghiệm thực chiến, quần đấu chắc chắn sẽ thiệt thòi to".

Bỗng dưng từ đông môn truyền lại tiếng vó ngựa rầm rập. Hai người cho là đại quân của địch kéo đến, định thần nhìn kỹ, rành rành năm cỗ xe la phóng tới chỗ bọn họ, trên chiếc xe dẫn đầu chính là Bàng Nghĩ.

Lưu Dụ và Yến Phi mừng ra mặt, liên tục hò hét đám cước phu nhường đường. Đội xe la phóng đến như gió cuốn, Cao Ngạn cười trên cỗ xe thứ hai, còn lại trên ba cỗ xe kia Yến Phi nhận ra đều là huynh đệ đầu bếp của Đệ Nhất lâu khi trước.

Bàng Nghĩa sắc mặt tái nhợt, trên mặt còn vết sưng tím, mắt trái thâm đen, rõ ràng đã bị người xuất thủ nặng tay. Cổ xe la của y chạy thẳng đến trước mặt hai người, dừng xe nhảy xuống, nói to: "Trước tiên đưa hòm xiểng chất lên xe". Tiếp đó ôm chầm lấy Yến Phi, nghẹn ngào nói: "Người trở về là tốt rồi".

Yến Phi nghiêng đầu nhìn kỹ y, nhíu mày nói: "Kể nào to gan dám sửa sang sắc đẹp cho người thế! Con mẹ nó! Đợi ta đòi lại công đạo cho người".

Lại bồi thêm một câu: "Hầm rượu của người không để người ta cướp trắng đấy chứ?".

Bàng Nghĩa buông Yến Phi, quay sang chào hỏi Lưu Dụ, mục quang chuyển sang Kỷ Thiên Thiên vừa yếu điệu nhồm đậy, cùng Tiểu Thi đi tới chỗ bọn họ. Y giả vờ giận dữ nói: "Người rút cuộc là quan tâm đến cá nhân ta hay đến rượu của ta vậy, có lẽ vật gì? Mau dâng lên cho lão tử?".

Cao Ngạn đến bên bọn họ, phần nộ bị thương nói: "Đệ Nhất lâu của Bàng lão bản mới xây lại được một nửa, liền bị Chúc lão đại đưa người đến phá tan, lại còn đánh hộc máu Bàng lão bản, khiến y phải nằm mất hơn mười ngày".

Kỷ Thiên Thiên phương giá đến nơi, vén tấm sa che mặt để lộ khuôn mặt xinh đẹp ngọt ngào, hớn hở nói: "Vị này nhất định là Bàng đại ca rồi, Thiên Thiên xin thỉnh an".

Bàng Nghĩa lập tức như bị điểm huyết, mắt trợn ngược mồm há hốc, cho đến lúc Kỷ Thiên Thiên buông tấm sa che mặt, hồn phách mới trở lại, lảm bảm: "Cao tiểu tử thì ra là không khoác lác".

Lưu Dụ nói: "Tới đi, chúng ta cùng động thủ, mang đồ đến Biên Thành khách sạn". Cao Ngạn ỉu xiu nói: "Xú bà nương đó của Biên Thành khách sạn không chịu đáp ứng, sợ đắc tội với tên trời đánh không chết Chúc lão đại".

Yến Phi ung dung nói: "Tất cả rồi sẽ thay đổi, vì rằng Thiên Thiên tiểu thư đã đến". Đội xe la theo đông môn vào Tập, Yến Phi và Bàng Nghĩa ngồi trên chiếc xe đi đầu, Lưu Dụ ngồi trên cỗ xe sau cùng có chủ tỳ Kỷ Thiên Thiên cùng đi.

Con đường đông môn thường ngày người qua kẻ lại đông đúc lại yên ắng quá mức bình thường, chỉ coi sự bố trí này, đủ biết Hán bang đã sớm chuẩn bị, tuyệt không chịu để bọn họ dễ dàng vào Tập.

Yến Phi hỏi Bàng Nghĩa: "Vừa rồi có phải là cái loại đó không?".

Bàng Nghĩa vỗ vỗ vào Khảm thái đao đã vật quy nguyên chủ đeo bên sườn, nói: "Đương nhiên không phải là cái loại đó, ta đã dứt khoát rồi, tối đa là liều cái mạng già này". Yến Phi bỗng quát: "Dừng xe!".

Bàng Nghĩa vội kìm la lại, nắm cổ xe cùng dừng lại, cỗ xe sau cùng vẫn còn bên ngoài tập.

Yến Phi thung dung nói: "Lão ca người việc gì phải liều mạng già, người cấp cho ta Tuyết Giản Hương, ta thay người tiêu tai giải hạn, hiệp định vẫn chưa bị thủ tiêu". Liền đó từ chỗ ngồi bắn vọt lên, lẳng không liên tục sáu bảy vòng, hạ xuống giữa phố.

Trên các lầu phòng hai bên lập tức xuất hiện hơn chục tiễn thủ, không một lời cảnh cáo, đã giương cung phát tên, không chút lưu tình nhằm Yến Phi bắn tới.

Yến Phi đã sớm đoán sẽ có chuyện này, than thầm chung quy cũng về đến Biên Hoang Tập.

Điệp Luyến Hoa rời khỏi vỏ.

66. Sơ Thí Đề Thanh

Cục diện trước mắt là cục diện Lưu Dụ không muốn thấy nhất, một khi công nhiên quyết liệt, giữa song phương không còn đất trống để di chuyển, tất cả chỉ có thể giải quyết bằng vũ lực.

Hán bang hiện tại người đông thế mạnh, nếu dốc toàn lực vây đánh, gã và Yến Phi có lẽ có thể đột vây đào tẩu, Cao Ngạn tuy thân pháp linh xảo, lại chỉ miễn cưỡng có thể chống đỡ, người khác bao gồm Kỷ Thiên Thiên kinh nghiệm thực chiến đâu có đủ, tất không tránh khỏi bất hạnh. Đương nhiên gã và Yến Phi quyết không không chịu bỏ rơi mọi người, cuối cùng tất kiệt sức mà chết, toàn quân bị tiêu diệt.

Yến Phi cao minh phi thường, đã trước tiên phát giác địch nhân có mai phục tiền thủ ở nơi cao, cho nên một mình xông vào, nhưng điều đó không thể cải biến diễn biến kế tới, huyết chiến thủy chung không thể tránh khỏi.

Trước trận chiến Phì Thủy, Yến Phi từ lâu đã có tác dụng khống chế điều khiển đối với các thế lực Biên Hoang Tập, có thể nói ngày nào còn Yến Phi ngồi trên Đệ Nhất lâu uống rượu, không có một ai dám phóng túng thái quá. Hiện tại Chúc lão đại của Hán bang được Giang Hải Lưu chống lưng, không chịu xuôi tay cúi đầu nữa, Yến Phi vắng mặt bấy lâu, y liền có thể mượn tình huống thế lực người Hán phương Nam trở thành mạnh mẽ sau trận chiến Phì Thủy mà độc bá Biên Hoang Tập, lấn lướt các thế lực người Hồ phương Bắc.

Nghĩ đến đó, Lưu Dụ nắm chặt cán đao, quyết ý tử chiến, giết được người nào hay người đó.

Yến Phi lúc này trong lòng hoàn toàn không có tạp niệm, mức độ linh mẫn của cảm quan vào sát na đó đã lên tới trạng thái đẳng phong. Chẳng những nắm chắc vị trí của mỗi một tiền thủ, còn cảm ứng được địch nhân đang ẩn tàng trong tổng đàn của Hán bang đã từng bị Phù Kiên dùng làm hành cung, biết được bất luận là mình có bị loạn tiễn bắn chết hay không, bọn chúng đều sẽ ủa ra, huyết tẩy Đông môn đại nhai.

Yến Phi cười dài một tiếng, quát lớn: "Gan thiệt!".

Điệp Luyến Hoa hóa làm những tia sáng sắc nhọn chớp xẹt loang loáng vây quanh mình, dòng chân khí kỳ dị nên đổi lại gọi là "Kim Đan đại pháp" chạy khắp toàn thân, ý niệm cao tốc như điện quang hỏa thạch khống chế, cứ tùy ý mà phát. Vì Âm thần Dương thần được Kim đan liên kết lại, nhật nguyệt hợp bích, lệ thiên rải rắc khắp mặt đất¹, không còn vấn đề đau đầu ai chủ ai phó nữa.

Kiểm phong thiên biến vạn hóa, nhưng kinh đạo lại dẫn dắt co kéo thủ pháp vừa đúng, lúc dẫn lúc phát lúc đẩy lúc dời, đem những mũi tên từ bên trái bắn xuống đối phương hướng bắn lên địch nhân trên cao bên phải, bên phải cũng theo cung cách đó mà bắn về bên trái, biến thành trạng huống tả hữu bắn nhau quỷ dị.

Bàng Nghĩa, Lưu Dụ, Cao Ngạn, Kỷ Thiên Thiên ai ai cũng tròn mắt há mồm, giờ phút này Yến Phi như biến thành dị vật khác lạ, toàn thân sáng ngời trong suốt, như hư như thực, như thật như ảo, thứ cảm giác không thể đoán nổi đó khẳng định là ai ai cũng chưa từng thấy qua, bọn họ không còn "nhận dạng" ra Yến Phi nữa.

Người có công lực cỡ Lưu Dụ lúc này càng sinh ra cảm giác lẫn lộn, giống như "kim quang" của kiếm bén loang loáng vây quanh mình Yến Phi vừa chạm vào tên là tên liền quay đầu phản xạ, ai bắn ra tên đều phải chịu hứng lấy tên của mình.

Lưu Dụ trong lòng vang lên lời phúc đáp hào hùng của Yến Phi: Nhậm Dao còn dụng phải chàng nữa tất chết chắc, thấp thoáng nghĩ đến khả năng vào giờ phút này, Yến Phi chính đã bắt đầu sải bước lên bậc cấp bảo tọa "Thiên hạ đệ nhất cao thủ", chỉ cần chàng có thể đứng vững ở Biên Hoang, bảo tọa đã thuộc về chàng.

Cánh cửa tổng đàn Hán bang mở ra, một trung niên đại hán cao hơn Yến Phi dẫn mười mấy thủ lĩnh Hán bang xông ra, không cần nói cũng biết đó là Chúc lão đại. "Keng!".

Vừa hay có một mũi tên đụng lên Điệp Luyến Hoa của Yến Phi, không ngờ không bắn lại phía địch nhân trên cao, mà như bay lộn đi, nhắm giữa ngực trung niên đại hán, phát sau mà đến trước, đoạt lấy tiên cơ của địch nhân, xảo diệu khiến cho người ta khó tin.

Chúc lão đại cũng giật mình, quát một tiếng "giỏi!", không ngờ còn thò tay định chụp lấy mũi tên bất ngờ kia, không tránh né chút nào, như một con bạc xả láng hết trên bàn bạc, đặt luôn cả cái tiệm lớn nhất của mẹ y.

Chúc lão đại nắm ngón tay bầu giữ thân tên, không ngờ mũi tên trơn nhẵn còn lòi khỏi lòng bàn tay của y ba tấc, chỉ nửa tấc nữa là ghim vào ngực y, đang ngấm ngấm thở phào,

1 Trong Dịch Kinh (??), phần Ly Quái (??) có viết: Nhật nguyệt lệ hồ thiên (?????) , tức mặt trời mặt trăng dính bám vào trời.

lồng ngực lại tựa bị sét giật, bảng vào công lực của y vẫn không chịu nổi, thoái lui ba bước, đùng té đám thủ hạ đằng sau kẻ đồng người tây, rồi mới đứng vững được.

Tiến thủ trên cao hai bên Đông môn đại nhai chia nhau trúng tên, ngã quỵ trên nóc, nhưng không có mũi tên nào trúng vào chỗ yếu hại, đều là tay chân không trí mệnh, cho nên ai cũng biết mỗi một mũi tên đều nhắm chuẩn mà bắn, thật không ai tin được, lại khơi khơi là sự thật rành rành trước mắt.

Chân khí nóng bức xâm nhập kinh mạch Chúc lão đại mau chóng tan biến, nhưng vượt ngoài ý liệu, lại tạo dẫn một cơn phát lãnh, Chúc lão đại chịu không nổi, toàn thân run lập cập, biết món quà diện kiến của Yến Phi đã làm cho mình chịu nội thương không nhẹ.

”Reng!”.

Kiểm lọt vào trong vỏ.

Yến Phi như không có chuyện gì xảy ra, thản nhiên đi tới trước Chúc lão đại mặt mày không còn một giọt máu, mỉm cười hỏi: ”Là chiến hay hòa? Để cho Chúc lão đại người nói một câu quyết định. Ta có thể bỏ tất cả, lấy lão ca ngươi làm mục tiêu kết cuộc, không phải ngươi chết thì là ta chết. Chúc lão đại người nghĩ đó là biện pháp giải quyết tốt nhất sao?”.

Bọn Lưu Dụ vẫn còn đang thần thờ, không tưởng được Yến Phi lợi hại đến trình độ như vậy, không những phản thủ làm công, còn hoàn toàn trấn giữ cục trường, không hổ danh dự Biên Hoang đệ nhất kiếm.

Cả Tiểu Thi này giờ một mực sợ hãi trốn trong thùng xe cũng học theo tiểu thư của ả, lộ đầu qua rèm cửa bên kia mà xem nhiệt náo.

Đám Hoang dân của Biên Hoang Tập bắt đầu rình qua khe cửa hay lộ đầu trong hẻm hóc nghe nhìn.

Chúc lão đại từ trên bậc cấp nhìn Yến Phi bên dưới, miễn cưỡng đè nén thương thế, trầm giọng: ”Biên Hoang Tập không còn là Biên Hoang Tập trước đây nữa, Yến Phi, người biết điều thì lên xe rời khỏi Biên Hoang Tập, vĩnh viễn không trở lại, nếu không sẽ có một ngày hối hận không kịp”.

Yến Phi mỉm cười lười biếng: ”Chỉ có một phương pháp chứng minh Biên Hoang Tập không phải là Biên Hoang Tập trước đây, là để Chúc lão đại người chịu quyết một trận tử chiến”.

Chúc lão đại cảm thấy tinh thần và khí thế của Yến Phi đã khóa chặt y, một khi mình quát một tiếng ”giết”, Yến Phi tất sẽ tận hết lực lượng truy sát mình, mình có bao nhiêu người cũng vô dụng. Ý tưởng đó khiến cho sống lưng y phát lãnh, thành linh y hiểu Yến Phi

đã không còn là Yến Phi của trước đây nữa. Yến Phi trước đây y không đụng tới được, huống hồ là Yến Phi hiện tại! Sự ủng hộ của Giang Hải Lưu giờ này phút này như nước xa không cứu được lửa gần.

Chúc lão đại thần sắc hung ác, chăm chăm nhìn Yến Phi: ”Được! Bọn ta đi!”. Nói xong phất tay áo, xoay đầu đi vào trong, chúng thủ hạ liền theo sát, ”bình” một tiếng đóng cửa lại.

Một tiếng hú thoát ra từ miệng Cao Ngạn, chỉ thấy tiểu tử đó phóng tới bên cạnh Yến Phi, giơ tay lớn tiếng: ”Biên Hoang Tập vẫn là Biên Hoang Tập trước đây, tất cả không có gì cải biến”.

oOo

Năm chiếc xe la dừng lại trước Đệ Nhất lâu, hiện tại đã thành một khoảnh đất trống cháy đen tro than đầy đất. Yến Phi như viếng thăm di tích cổ xưa đã chìm vào quên lãng, cất bước đi vào giữa nền Lâu, xoay người lại, hướng về phía Cao Ngạn, Lưu Dụ, hai chủ bộc Kỳ Thiên Thiên, Bàng Nghĩa và bảy huynh đệ đầu bếp còn lại của y: ”Biên Hoang Tập không có Đệ Nhất lâu căn bản không thể gọi là Biên Hoang Tập, bọn ta phải lập tức tiến hành xây dựng lại, tiếp tục bán đệ nhất danh tửu của Biên Hoang, Tuyết Giản Hương”.

Kỳ Thiên Thiên vỗ tay: ”Thiên Thiên toàn lực ủng hộ”.

Hai tiếng ”Thiên Thiên” vừa thoát ra, liền khiến cho đám Hoang dân hung hăng bốn phía đổ lại xem nhiệt náo bắt đầu nghị luận, chỉ tức là Kỳ Thiên Thiên vẫn còn che mặt, không để cho người ta thấy được phương dung.

Bàng Nghĩa buồn bã thốt: "Tám người bọn ta nội trong vòng hai tháng đi đồn cây, lại tốn một tháng đưa đến đây, lại bị Chúc lão đại tịch thu, ta muốn cãi theo lý, lại bị Chúc lão đại đuổi khỏi cửa, đánh một trận không thương tiếc".

Cao Ngạn tiếp lời: "May là còn lại năm chiếc xe la vận chuyển gỗ, nếu không làm sao mà có sinh kế, đem xe la cải trang thành xe chở khách chở hàng, nhờ thế lực của tộc Thất Bạt Tiên Ti ở thành Bắc bảo hộ, mở một quán xe la, kiếm sống chút ít. Chúc lão đại cố kỵ Thất Bạt tộc, còn chưa dám can thiệp".

Yến Phi thông dong thốt: "Đợi ba tháng nữa thì quá lâu! Ta không có tính nhẫn nại đó, ta sẽ kêu Chúc lão đại đem gỗ mà y cướp đoạt trả lại".

Lưu Dụ lắc đầu: "Nếu Chúc lão đại lần này khuất phục, cái ghế Long đầu lão đại của y cũng không dùng được nữa, bọn ta bức như vậy thì Chúc lão đại lập tức khai chiến".

Yến Phi giang tay: "Còn có cách nào tốt hơn sao?".

Kỷ Thiên Thiên dịu giọng: "Thiên Thiên có đề nghị".

Mọi người ngạc nhiên liếc nhìn nàng, đều không nghĩ ra có cách nào hay hơn.

Kỷ Thiên Thiên cười nhẹ: "Thiên Thiên là đại sứ thần của Đệ Nhất lâu, chuyện này đương nhiên là để tôi ra mặt, giúp cho Chúc lão đại đã bị Yến công tử hù mất hết can đảm có cơ hội hạ đài. Y có thể nói là nể mặt cha của Thiên Thiên, chứ không phải là sợ Yến Phi người".

Tiểu Thi run rẩy: "Tiểu thư!".

Kỷ Thiên Thiên vỗ vỗ vai Tiểu Thi, an ủi: "Không cần sợ, đừng quên tiểu thư của người cũng biết múa máy đao kiếm".

Lưu Dụ ngồi trên xe la, vỗ đùi: "Tuyệt diệu, hơn nữa nhất định không có gì xảy ra. Bởi vì nếu Thiên Thiên có ba dài hai ngắn gì, Chúc lão đại khẳng định là không làm người được nữa".

Cao Ngạn lo lắng: "Nếu Chúc lão đại giam lỏng Thiên Thiên, bọn ta làm sao?".

Yến Phi trầm ngâm: "Nếu không muốn huyết chiến, đây quả là kế có thể làm, cho dù Chúc lão đại có gan trời, y cũng không dám khinh thị muội tử của Huyền soái, vì Huyền soái hiện tại đã trở thành người có thể quyết định sự tồn vong của Biên Hoang Tập. Thiên Thiên tiểu thư của bọn ta có thể bắt đầu phát huy thần thông của nàng".

Kỷ Thiên Thiên cười tươi tắn: "Thiên Thiên tiểu thư của bọn ta! Nói thật dễ nghe quá, Thiên Thiên hiện tại lập tức đi gặp Chúc lão đại, trước hết chính thức đưa thiệp bái môn, mặt này các người chắc làm giùm tôi được".

Cao Ngạn nghĩa bất dung từ: "Thiên Thiên xin cứ viết thiệp ngay, để ta đưa qua cho Hán bang".

Kỷ Thiên Thiên kêu Tiểu Thi văn phòng tứ bảo, thần tình hưng phấn: "Lần này quả là một chuyến đi không vô ích, tôi còn có một đề nghị nhỏ".

Bàng Nghĩa không những bội phục lòng can đảm và tài trí của nàng, còn cảm kích nàng chịu hạ mình đi gặp Chúc lão đại, vui vẻ nói: "Chỉ cần là đề nghị của Thiên Thiên tiểu thư, bọn ta nhất định sẽ tận lực làm xong".

Kỷ Thiên Thiên chỉ hoang viên đằng sau Lưu Dụ: "Bọn ta dựng doanh trại tạm cư ở đây được không, như vậy thì ngày đêm có thể tiến hành công tác trùng kiến".

Cao Ngạn xen miệng đáp ứng trước Bàng Nghĩa: "Chuyện đó dễ mà, bọn ta lập tức căng lều, bảo đảm vừa rộng vừa thoải mái".

Lưu Dụ trong lòng càng lúc càng hiểu rõ Kỷ Thiên Thiên đến Biên Hoang Tập là không muốn có lại ngày tháng quyền thế ở Kiến Khang, mà là tận tình thử lỗi sống mới, cho dù khổ nhọc cũng không hề, hy vọng là nàng không phải mượn khốn khó để quên đi sóng tình!

Yến Phi cười dài một tiếng, thản nhiên đi về phía hầm rượu, thốt: "Thiên Thiên muốn lập trại thì cứ lập trại, bất quá đừng mong ta phụng bồi. Khả khả! Hầm cất rượu là của ta, thiên hạ còn có gì đáng thưởng thức hơn là ngủ giữa những vò rượu chứa đầy Tuyết Giản Hương chứ?".

oOo

Yến Phi ngồi chỗ bậc đá đi vào hầm rượu, hưởng thụ mùi mỹ tửu, Bàng Nghĩa ngồi bên trái chàng, vui vẻ nói: "May là ngươi đã về, nếu không ta thật không biết làm sao sống ở Biên Hoang Tập".

Yến Phi thuận miệng hỏi: "Ngươi thật ra đã làm trò quỷ gì vậy? Khảm thái đao sao lại lưu lại trên cành cây?".

Bàng Nghĩa lộ thần tình bên lên: "Lúc đó bọn ta gặp phải một đám cướp vặt, vội vàng chạy trốn, trong lúc hỗn loạn quảng đao chặn địch, may là chạy mau, thoát khỏi đại nạn".

Yến Phi ôm một vò rượu uống một ngụm, cảm xúc sản sinh, nếu không phải Bàng Nghĩa quảng Khảm thái đao không trúng địch nhân mà trúng thân cây, chàng đã không tiến vào hoang thôn, đụng phải Nhậm Dao, dẫn đến sự tình nuốt Đan kiếp phát sinh, vì họa mà được phúc, tựa như trong cõi mờ mịt quả thật có sự tồn tại của khí số ngộ hợp.

Bàng Nghĩa nói: "Hiện tại Lưu Dụ đã phụ Thiên Thiên tiểu thư và Tiểu Thi đi thành Bắc mua lều trại của người Hồ, Cao Ngạn thì đi đưa thiệp cho Chúc lão đại, các huynh đệ khác đang khiêng đồ xuống xe, đem mấy cái hòm lớn của Thiên Thiên ra hậu viện, thỉnh linh Biên Hoang Tập lại tràn đầy sinh cơ và lạc thú, lão ca ta thật rất cảm kích ngươi, hy vọng Chúc lão đại biết điều, mọi người cùng chia sẻ hòa bình, để tất cả hồi phục như cũ, thà vậy còn hơn là không ngừng liều mạng người chết ta sống".

Yến Phi dựa tường đá, nhắm mắt lại, khe thở dài: "Trước và sau trận chiến Phì Thủy là hai thời thế khác biệt, tất cả phải định vị trở lại, càng cần phải tìm bắt điểm cân bằng mới giữa các thế lực. Biên Hoang Tập đã thành đất mà những kẻ mạnh trong thiên hạ phải tranh đoạt, biến hóa hỗn loạn phức tạp có thể tưởng tượng được. Bọn ta về lại là muốn kiến lập trật tự mới cho Biên Hoang Tập, người phải chuẩn bị tâm lý đó".

Bàng Nghĩa cười nói: "Chỉ cần có Yến Phi người ngồi trấn, đối với ta mà nói thì tất cả sẽ thái bình. Không biết có phải vì quá quen lối sinh hoạt ở đây, đi đến chỗ nào khác đều cảm thấy không quen được, thiên hạ còn có chỗ nào nhiệt náo hơn ở đây chứ? Hàng hóa nam bắc muốn gì có đó, nhưng nếu để một bang độc tài, lung đoạn tất cả, Biên Hoang Tập sẽ mất đi nét đặc sắc riêng tư của nó".

Yến Phi hỏi: "Hiện tại hình thế ra sao?".

Bàng Nghĩa đáp: "Do thù hận đối với Phù Kiên giết chóc và bắt Hoang nhân làm nô dịch, Đề bang đã bị đánh đuổi, thế lực lớn nhất của người Hồ hiện tại là Tiên Ti tộc và Khương tộc, Tiên Ti tộc lại chia thành hai bang, một là Phi Mã hội do Hạ Hầu Đình của Thát Bạt tộc thống lãnh, một là Bắc Liên bang do Mộ Dung Chiến cầm đầu; thêm vào Hán bang, tứ đại thế lực chia nắm Biên Hoang Tập, mấy bang hội khác như Hung Nô bang và Yết bang chỉ có thể dựa dẫm bọn chúng mà sinh tồn".

Yến Phi mở mắt, trầm giọng: "Còn sợi dây xích chặn sông thật ra là chuyện gì vậy?".

Bàng Nghĩa cười khổ: "Là bước đầu lập uy của Chúc lão đại, vạch chia bến tàu thành hai bộ phận Nam Bắc, hiện tại người Hán đông đảo, người Hồ chỉ còn nước nuốt tiếng chịu nhịn, bất quá người Hồ luôn luôn ham đánh đắm hung hãn, sớm muộn gì cũng sẽ có chuyện".

Ngưng một chút lại nói: "Đông môn đại nhai đã thành địa bàn của Chúc lão đại, không ai dám đặt chân vào khu vực đó. Hôm trước Chúc lão đại hạ lệnh tất cả mọi người ở khu Đông phải nộp thuế đất cho y, bắt đầu từ mừng một cho đến cuối tháng tới là phải nộp thuế, ở Biên Hoang Tập lần đầu có người dám làm gan như vậy, có thể biết Chúc lão đại hành hành bá đạo ra sao".

Yến Phi cười khì: "Chúc lão đại sai lầm rồi! Người đến Biên Hoang Tập chính là người muốn trốn tránh thuế má nặng nề hà khắc, mà y lại ngu xuẩn đi ban ra cái luật đó với Biên Hoang Tập, khẳng định là tự chuốc diệt vong. Chuyện y tạm thời gác sang một bên, người cần mau chóng hoàn thành công tác trùng kiến, ta rất nhớ cái bàn riêng trước đây".

Bàng Nghĩa nói: "Cho dù tên lười người chịu giúp một tay, thêm vào Lưu Dụ và Cao tiểu tử, không tốn hai ba tháng thì đừng mong làm xong".

Yến Phi lắc đầu: "Quá lâu! Bọn ta cần khai trương Đệ Nhất lâu mới trong vòng một tháng, thêm vào tiền tài của Thiên Thiên, mượn nhiều người không được sao?".

Bàng Nghĩa buồn bã đáp: "Yến Phi người không sợ Chúc lão đại, người khác thì sợ muốn chết. Người không phải đã từng kêu mượn xe la ở bến tàu đó sao, kết quả thế nào? Sợ nhất là Chúc lão đại không cho phép mấy thương gia làm ăn buôn bán với bọn ta, người Hồ lại sợ không mua được hàng hóa phương Nam do Chúc lão đại khống chế nên không chịu chơi với bọn ta, bọn ta sẽ hoàn toàn bị cô lập".

Yến Phi đau đầu: "Theo người nói, cho dù Đệ Nhất lâu có mở cửa lại, cũng không có ai dám vô".

Bàng Nghĩa cười khổ: "Sự thật là vậy, ta thấy cuối cùng vẫn phải dựa vào võ lực để giải quyết, xem đao của ai mau hơn dữ hơn".

Yến Phi lắc đầu: "Địch đông ta ít, làm vậy được sao?".

Bàng Nghĩa nói: "Đệ Nhất lâu không xây cũng được, quyền khống chế thao túng Dinh thủy xuống Nam nằm trong tay Chúc lão đại, đầu bếp khéo tay không có gạo thì làm sao mà thổi cơm, Đệ Nhất lâu sau khi trùng kiến chỉ là một cái xác không, có lẽ chỉ để cúng thần tiên đến hít gió uống sương".

Yến Phi cười: "Đừng có nản lòng, vạn sự khởi đầu nan. Nói cho ta biết người có sợ Chúc lão đại không?".

Bàng Nghĩa đáp: "Có Yến Phi người ở đây, ta sợ Chúc lão đại con mẹ y!".

Yến Phi vỗ đùi: "Đã là như vậy, ta có thể đem sự bảo hộ của ta đối với người khuếch rộng ra tới tất cả những ai chịu giao dịch với bọn ta, bắt đầu thuê mượn tráng đinh xây dựng Lâu".

Tiếp đó hân hoan cười nói: "Nói cho ta biết Chúc lão đại ngoại trừ tổng đàn Hán bang của y ra còn có chỗ nào trực tiếp kinh doanh gì khác không?".

Bàng Nghĩa đáp: "Chủ yếu nhất là hai đồ trường và một tiền trang, đều là nghề kiếm tiền nhiều nhất, không cho phép người khác động vào".

Yến Phi bình tĩnh thốt: "Chúc lão đại làm oai với bọn ta không xong, hiện tại tới phiên bọn ta làm oai với y".

Bàng Nghĩa giật mình: "Người muốn đi phá?".

Yến Phi cười thành tiếng trong bụng: "Đi phá thì đúng là đi phá, bắt quá đi phá cũng có rất nhiều loại. Chúc lão đại mở cửa làm ăn, không thể không hiểu quy củ giang hồ, ta

trước hết làm cho hai đồ trường của y sập nghiệp đóng cửa, rồi lại hạ thủ cướp tiền trang của y. Ta phải không tốn một giọt máu mà bắt Chúc lão đại cúi đầu khuất phục, khôi phục lại những ngày tháng tốt đẹp không trời không buộc của Biên Hoang Tập".

Bàng Nghĩa lo lắng: "Ta không biết người có tuyệt nghệ gì mà làm như vậy, bắt quá Chúc lão đại không phải là kẻ ngồi yên chờ chết, ta khẳng định y sẽ khốc kẻ với Giang Hải Lưu, họ Giang sẽ phái cao thủ đến thu thập người, cuối cùng vẫn phải xem ai có quyền đầu cứng hơn?".

Yến Phi thốt: "Tính đi tính lại, đợi đến khi Giang Hải Lưu phái người đến viện trợ, chắc cũng là chuyện mười ngày sau rồi, có thời gian mười ngày đó, đủ cho bọn ta lật chuyển hình thế, người chuyện gì cũng không cần lý tới, chỉ cần lo mau chóng tiến hành trùng kiến. Mấy chuyện khác giao cho ta và Lưu Dụ đi phụ trách. Đừng coi thường Lưu Dụ, con người này có tài đại tướng, được Tạ Huyền toàn lực ủng hộ, lúc tất yếu có thể điều động thủy sư đến trấn thủ Biên Hoang Tập, hiểu không?".

Hy vọng của Bàng Nghĩa được nung nấu, lập tức phấn chấn tinh thần, hai chữ "Tạ Huyền" không có gì có hiệu lực hơn.

Yến Phi từ từ nhắm mắt: "Lão tử hiện tại say rượu rồi, phải đánh một giấc cho đã, đừng quấy nhiễu ta. À! Cuối cùng đã về tới nhà! Tin ta đi, ngày mai tất cả sẽ khác đi!".

67. Dã Hỏa Văn Yển

Yến Phi mở mắt, phát giác mình vẫn còn ôm vò rượu, ngồi trên bậc đá, Kỷ Thiên Thiên không che đậy kiêu dung tuyệt thế, như mừng như ngây xuất hiện trước mắt. Vị mỹ nữ danh chấn thiên hạ này lúc ở Kiến Khang ăn mặc nữ trang thượng lưu, nay đã đổi thành áo váy bình thường, gương mặt thoa một lớp phấn mỏng, đẹp đến mức khiến cho người ta không dám nhìn thẳng. Nhưng nàng lại tựa như không để ý tới chính đốn nghi thái, ngồi trên bậc cấp cao nhất chỉ chỉ vò rượu trong lòng Yến Phi, dịu dàng thốt: "Cho Thiên Thiên uống một ngụm Tuyết Giản Hương được không? Người ta còn chưa nếm qua tư vị đó đó".

Yến Phi trái lại cảm thấy Thiên Thiên lúc phóng túng là lúc nàng làm động lòng người nhất, nghe tiếng không khỏi động lòng, liếc mắt nhìn hằm rượu cất cả trăm vò rượu Tuyết Giản Hương, lòng nghĩ có nhiều chọn lựa như vậy, sao Thiên Thiên lại muốn uống cái vò của mình. Chàng luôn luôn tiêu dao tự tại không câu nệ tiểu tiết, một tay cầm cổ vò, gơ vò rượu lên, đưa đến trước mặt nàng, tay kia rút nút đậy ra.

Kỷ Thiên Thiên hai mắt sáng bừng, cái mũi nhỏ hơi nhú lại, khẽ la: "Thơm quá!" Song thủ bưng lấy vò, nâng vò kề sát môi thơm, "rột" uống một ngụm lớn, tiếp đó đặt vò trên đầu gối, nhắm đôi mắt đẹp, than: "Biên Hoang Tập thật ngon!".

Yến Phi cười khì: "Cái nàng uống là Tuyết Giản Hương, không phải là Biên Hoang Tập". Trong lòng lại đang nghĩ Kỷ Thiên Thiên như đã gián tiếp hôn chàng một cái.

Kỷ Thiên Thiên mặt mày thoáng đổi một màu ửng hồng, có vẻ không chịu nổi từ lực, long lanh mắt nhìn chàng, lại đưa trả vò rượu vào tay Yến Phi, thấy chàng uống liền hai ngụm, không khỏi nói: "Có khác gì chứ? Bằng đại ca nói chỉ có có tuổi thần khe tiên của Bạch Vân Sơn mười mấy dặm ngoài Biên Hoang Tập mới có thể cất chế Tuyết Giản Hương, mấy dòng suối chỗ khác đều không được, đây gọi là nhân kiệt địa linh, là cái độc đáo của Biên Hoang, chỗ người đông đâu có suối trong sạch sẽ không bị khuấy động chứ".

Yến Phi ngẩng nhìn bầu trời đêm ngoài lối ra, hỏi: "Ta đã ngủ bao lâu vậy? Hiện tại là giờ gì?".

Kỷ Thiên Thiên vui vẻ đáp: "Ngủ được là phúc đó, hiện tại là nửa canh giờ sau khi trời tối. Bọn ta không những đã dựng tám cái doanh trướng, còn mua được đùi dê tươi của Thác

Bạt tộc, bọn Cao công tử đang chuẩn bị đốt lửa trại, Thiên Thiên vào đây mời Yến công tử tham gia yến tiệc đầu tiên sau khi về Biên Hoang Tập. Hi! Chuyện người làm nhục Chúc lão đại đã truyền khắp Biên Hoang Tập, bọn ta đi đến đâu cũng có đám đông đi theo chỉ chỉ trỏ trỏ, thật là tức cười!".

Yến Phi ngậy người nhìn nàng một hồi lâu, đến lúc Kỷ Thiên Thiên không hiểu đưa mục quang dò hỏi mới giải thích: "Nếu còn chưa gặp Thiên Thiên, có người nói với ta Kỷ Thiên Thiên sẽ có bộ dạng như ta tận mắt nhìn thấy ngay lúc này, ta khẳng định sẽ không tin".

Kỷ Thiên Thiên kèm mị háy chàng, hứ một tiếng, chậm chậm thốt: "Rời khỏi Kiến Khang, tôi như nắm bắt lại sinh mệnh trong tay mình, có thể làm chuyện mình thích không một chút cố kỵ. Kiến Khang như một lao tù lớn vô hình, xiềng xích là tập quán phong tục dờ hơi của đám danh môn vọng tộc, trên cho đến đế vương quan tướng, dưới xuống tới thương phiến hào cường, đều không thể tránh. Cho nên người ta muốn chạy thoát khỏi đó, còn muốn chạy đến nơi hoang dã mà họ không thêm ngó ngang tới. Ở đây ai ai cũng nói tục, mục quang nhìn đám nữ nhân bọn ta trực tiếp gan lì, Tiểu Thi không chịu nổi, bất quá ngày dài tháng rộng cũng thành thói quen, Tiểu Thi sẽ rất mau chóng phát giác chỗ mê hồn của Biên Hoang Tập".

Tiếp đó chu miệng cười nói: "Không ngờ nhất là Lưu gia khiếm tốn chất phát, bỗng nhiên biến thành hung hãn, như là một ác nhân hoành hành thành thị vậy, có ai muốn chen qua là một cước đá người ta lăn lông lốc, lại huy đao chém đứt búi tóc của người ta, không ai dám gân cổ một tiếng! Nếu Thiên Thiên là chàng Lưu, cũng cảm thấy thống khoái lắm".

Yến Phi cười nói: "Ai kêu gã muốn làm hộ pháp của hai vị mỹ nhân yêu kiều yếu điệu, sau này khi người bản địa biết rõ thân thế của các người, bảo đảm các người cho dù đi một mình cũng không có ai dám liếc nửa con mắt".

Kỷ Thiên Thiên hoan hỉ: "Hoàn toàn trông cậy vào hùng uy của Yến gia, người của Thác Bạt tộc bề ngoài tuy đáng sợ, nhưng biết bọn tôi là bằng hữu của Yến gia, không ngờ lại nhiệt tình chu đáo như vậy".

Yến Phi ngửi thấy mùi thơm thịt nướng trong không khí, hỏi: "Chúc lão đại sau khi nhận được thiệp chào của nàng có phản ứng ra sao?".

Kỷ Thiên Thiên đắc ý: "Anh không biết mình đã ngủ vùi gần hai canh giờ sao? Người ta đã đi gặp Chúc lão đại từ sớm, được y cho phép sớm mai đem gổ về đó".

Yến Phi đứng dậy, cười khà khà: "Hay cho Chúc lão đại, có thể khuấy mình, hiểu rõ tốt nhất là kéo dài thời gian, vậy ta liền tương thế tự thế, để y nghĩ mình đêm nay trước khi có thể thắng ván cuối cùng thì phải thua thêm mấy tay".

Đến phiên Kỷ Thiên Thiên ngẩn ngơ nhìn Yến Phi, Yến Phi về đến nhà chừng như bỗng biến thành một người khác, nàng không còn hiểu chàng nữa.

oOo

Yến Phi theo sau bước chân yêu kiều của Kỷ Thiên Thiên, ra khỏi hầm rượu, dưới bầu trời sao trắng lệ của Biên Hoang Tập, một đồng lửa phừng phừng bốc cháy, bọn Cao Ngạn, Bàng Nghĩa đang động thủ thui nướng đùi dê ướp gia vị, hương thơm lan tỏa bốn bề.

Lưu Dụ và một nam tử trẻ tuổi Hồ tộc uy vũ cũng đang nói chuyện.

Võ sĩ trẻ Hồ tộc liền xoay đầu, mục quang như mũi tên bắn về phía Yến Phi, tiếp đó lộ một nụ cười xán lạn, hiện hai hàm răng trắng như tuyết, tràn trề cảm giác mạnh mẽ, gọi chào: "Yến Phi, người chưa lật đổ Chúc lão đại sao?" Lời nói lại là Hán ngữ lưu loát.

Yến Phi cảm thấy Đồng môn đại nhau đằng sau tiếng người lòng bùng rân rân, bất quá chưa để ý tới, nghênh trả mục quang sắc bén của đối phương, hiện ra thần sắc ngạc nhiên vui mừng không ngờ, vui vẻ thốt: "Người thấy sao?".

Kỷ Thiên Thiên ý thức lui sang một bên, để Yến Phi cùng lão bằng hữu hỏi thăm nhau.

Ánh mắt của võ sĩ Hồ tộc tựa như chỉ nhìn thấy một mình Yến Phi, sải bước đi về phía chàng, lắc đầu cười: "Đã bao năm rồi không gặp! Hồi nãy ta vừa liếc thấy người, phát giác tiểu Yến Phi năm xưa đã trưởng thành rồi! Không còn ai có thể làm khó y nữa".

Yến Phi đi nhanh tới ôm hân thật chặt, hai người nhìn kỹ nhau, cùng cười lớn, tràn đầy vẻ mừng vui cửu biệt trùng phùng.

Lưu Dụ lòng nhan biệt a

Người được gọi là Văn Thanh tiểu thư bề ngoài thật nhìn không ra là một cô gái, toàn thân ăn mặc theo lối võ sĩ, đầu búi tóc kiểu đàn ông, tuy dáng dấp hàng mi vẽ dài tận bên tóc mai tràn đầy nữ tính, nhưng đường nét rõ rệt, sống mũi cao thẳng, đôi mắt thâm thúy hữu thần, thân hình cao ráo thẳng thớm, cứ như là một lang quân tuần tú vậy.

Mười ba kỵ sĩ đồng hành với nàng, ai ai cũng tướng tá quái lạ, mang đủ thứ binh khí, từ đao, kiếm, thương, mâu, cho đến những binh khí kỳ môn như Hồ cương câu, Độc cước đồng nhân, chỉ cần liếc qua là biết đám người đó không phải là hạng tầm thường.

Mỹ nữ ăn mặc nam trang đó xuống ngựa, cái làm người ta chú ý nhất là trên lưng nào có đeo một cái mộc bài nhỏ cao hai thước rộng một thước, hông giắt "chủy nhận" dài một thước rưỡi, khiến cho người ta cảm thấy nàng thiện nghệ cận chiến. Một tắc ngắn, một tắc hiểm, toàn thân nàng tạo ấn tượng ngập tràn nguy hiểm và sức phá hoại.

Chúc lão đại dẫn đường, nàng không nói tiếng nào dẫn đám thủ hạ tiến vào ngôi chủ đường ở hậu viện có gắn bảng "Trung Nghĩa Đường".

Trong đường phía bắc bày hai cái ghế thái sư, tả hữu có mười lăm cái ghế, người được gọi là Văn Thanh tiểu thư không khách khí ngồi xuống một trong hai cái ghế chủ tọa, đám thủ hạ không đợi phân phó đều ngồi dãy ghế bên phải, những người từ cấp đường chủ trở lên của Hán bang liền ngồi bên trái.

Chúc lão đại ngồi xuống bên cạnh nàng, còn chưa nói gì, nữ tử đã diễm đạm thốt: "Văn Thanh biết được chuyện Yến Phi, cha đã đoán biết y sẽ đến Biên Hoang Tập gây rối, cho nên Văn Thanh lập tức đến đây, giúp Chúc thúc thúc ứng phó y".

Chúc lão đại thở phào: "Giang đại ca quả nhiên tin tức linh thông, có Văn Thanh đến thì ta an tâm rất nhiều. Yến Phi tên tiểu tử này nào ngờ kiếm thuật đột nhiên đại tiến, bọn ta không có chuẩn bị, để cho y đánh không kịp đỡ, còn đã thương mười bảy huynh đệ".

Giang Văn Thanh chính là ái nữ của Đại Giang bang chủ Giang Hải Lưu, nàng không những được hết chân truyền của Giang Hải Lưu, còn là quan môn đệ tử của Thanh Tịnh ni, người được coi là Ba Thực đệ nhất nhân, nàng rành cả hai nhà, võ công thật không dưới cha mình, Đại Giang bang những năm gần đây phát triển mau lẹ, nàng chiếm công lao rất lớn.

Đại hán đầu trọc khò ngó ngồi ghế thủ tịch bên phải vỗ vỗ đôi Độc cước đồng nhân mỗi pho nặng hơn năm chục cân, cao khoảng hai thước đeo trên lưng, hừ lạnh: "Chỉ cần tiểu thư gạt đầu, tôi lập tức đập nát Yến Phi thành tương, xem y còn bằng cái gì mà xưng vương xưng bá ở Biên Hoang Tập".

Giang Văn Thanh thần sắc bình tĩnh xuất kỳ, dịu giọng: "Đối với công phu của Trục lão sư, bọn ta đương nhiên có lòng tin. Bất quá không nên coi thấp tiểu tử đó, Yến Phi từng cứu Tống Bi Phong bị trọng thương thoát khỏi tay Tiểu Hoạt Di Lặc Trúc Bất Quy và Vương Quốc Bảo, khiến cho gian mưu của Tư Mã Đạo Tử đối phó Tạ An bị bại lộ, dẫn tới Tạ Huyền mò lên Minh Nhật Tự, quyết chiến chém chết Trúc Bất Quy, chuyện này oanh động Giang Tả".

Bọn Chúc lão đại vẫn là lần đầu nghe được chuyện đó, không khỏi rung mình. Đại hán đầu trọc họ Trục lộ ra nụ cười lãnh khốc: "Yến Phi y càng nổi danh càng tốt, nếu giết hạng vô danh tiểu tốt, làm sao tỏ rõ được thủ đoạn của Đại Giang bang ta". Giọng nói của gã tuy lớn, lại không có ai trách gã khẩu xuất cuồng ngôn.

Đại Giang bang dưới Giang Hải Lưu có tam đại thiên vương, theo thứ tự xếp tên là "Đồng Nhân" Trục Phá Thiên, "Thiểm Vân Dao" Tịch Kính và "Cuồng Sĩ" Hồ Khiếu Thiên, Trục Phá Thiên đứng đầu lần này theo đến, một thân công phu hoàn hảo luyện thượng thừa, thêm vào chuyên đánh một đôi Đồng nhân cứng chắc, từng lập vô số công lao hân mã cho Đại Giang bang.

Giang Văn Thanh song mục bắn ra ánh sáng thông minh, mỉm cười: "Ta không phải sợ Yến Phi, mà là hình thế Biên Hoang Tập trước mắt phức tạp, chỉ thích hợp dùng chiến lược trí óc, không nên ra sức loạn xạ, bất kỳ khinh cử vọng động gì cũng có thể dẫn đến tổn thất lớn, phụ kỳ vọng của cha đối với bọn ta".

Trục Phá Thiên gạt đầu không nói, biểu thị phục tùng sự điều khiển của Giang Văn Thanh. Chỉ nhìn thần thái của gã là biết địa vị trong bang của Giang Văn Thanh, không những vì nàng là ái nữ của bang chủ,

còn là vì nàng có chân tài thực học.

Chúc lão đại ngạc nhiên: "Biên Hoang Tập hiện tại hình thành cục diện bốn bang chia cắt, mấy bang khác đều không đủ sức gây họa, Văn Thanh nói hình thế phức tạp là chỉ phương diện đó sao?"

Giang Văn Thanh đôi mắt đẹp bắn ra thần sắc bén nhọn vô bì, tỏ lộ sự can đảm hào sảng của nàng, trầm giọng: "Trước trận chiến Phì Thủy, người Hồ thế mạnh, ai ai cũng sợ Biên Hoang Tập. Hiện tại hình thế nghịch chuyển, kẻ muốn đến chia một chén đều không phải là kẻ tầm thường. Bọn ta gần đây thu được tin tức, Nhiếp Thiên Hoàn của Lương Hồ bang cũng muốn nhúng tay vào Biên Hoang Tập, đã phá lệnh phong tỏa của bọn ta không cho y bước ra khỏi Lương Hồ nửa bước, nghe nói y đã phái cao thủ đắc lực Hách Trường Hanh thống lãnh tinh anh đi, mấy ngày nữa sẽ đến Biên Hoang Tập".

Bên Chúc lão đại ai ai cũng biến sắc, Hách Trường Hanh là nhân vật danh chấn Lương Hồ, kiêu dũng thiện chiến, là nhân vật số hai của Lương Hồ bang, Nhiếp Thiên Hoàn sai hấn đến là đã quyết tâm tranh giành Biên Hoang Tập.

Giang Văn Thanh thông dong thốt: "Biên Hoang Tập đã không còn là Biên Hoang Tập lúc trước, bọn ta cần định mưu rồi mới động, nếu không ngao cò tranh nhau, cuối cùng chỉ tạo tiện nghi cho kẻ khác".

Trung niên nhân râu dài ngồi ghế thủ tịch bên trái Chúc lão đại, tay cầm Dao Điện Phiến, dáng vẻ văn sĩ, thần thái an nhiên tự đắc.

Người này tên gọi Hồ Bái, lắm mưu nhiều kế, là quân sư của Hán bang, địa vị chỉ dưới Chúc lão đại và Trình Thương Cổ quản lý đồ trường. Gã nghe vậy nhíu mày: "Không biết Văn Thanh tiểu thư có biết..."

Giang Văn Thanh ngắt lời: "Hồ quân sư muốn chỉ chắc là trong số người theo Yến Phi từ Kiến Khang về đây có Kỷ Thiên Thiên con gái nuôi của Tạ An, ta nói hình thế phức tạp, chuyện này cũng là một. Đến hiện tại, bọn ta vẫn không nên quấy nhiễu tới Tạ An, Trúc Bất Quy chính là một ví dụ tốt. Thượng thượng sách là tá đao sát nhân, ở bờ bên kia xem lửa cháy".

Hồ Bái than: "Hiện tại bọn ta đang mượn thế chinh đồn Biên Hoang Tập, nếu để Yến Phi tự ý hoành hành, Hán bang của bọn ta làm sao còn chỗ đứng ở Biên Hoang Tập? Vấn đề Yến Phi tất cần phải giải quyết trước sáng ngày mai, mục tiêu của bọn ta chỉ châm chĩa vào một mình Yến Phi, đâu có rắc rối đến Tạ Huyền xen tay".

Giang Văn Thanh hỏi: "Sao lại phải giải quyết Yến Phi trước khi trời sáng?"

Chúc lão đại liền giải thích chuyện mình đáp ứng với Kỷ Thiên Thiên đem trả gỗ cho Đệ Nhất lâu, cuối cùng kết luận: "Giả như trừ khử Yến Phi thành công, để Bàng Nghĩa trùng kiến Đệ Nhất lâu thì sao? Không có ai dám nói bọn ta vì sợ Yến Phi mà khuất phục, dâng cả chỗ này cho Tạ An".

Trúc Bất Quy cảm thấy lạ: "Chúc lão đại sao không đốt gọn chỗ gỗ đó, lại phải tốn một phen công phu vận chuyển?"

Hồ Bái chen vào giải thích: "Người của Biên Hoang Tập đối với sát nhân có thể coi là thường, nhưng đối với phóng hỏa lại có cấm kỵ rất nặng, đều là vì đã nhiều lần chịu phải những trận hỏa hoạn tai kiếp, nếu bọn ta phóng hỏa đốt hết gỗ, tất sẽ bị người ta phản đối lên án. Hơn nữa bọn Bàng Nghĩa rất có học vấn về cây gỗ, thứ chọn đều là gỗ thượng thượng hạng, lại có tấm quét được liệu, thiêu hết thì thật đáng tiếc. Ở Biên Hoang Tập, phạm cái gì có thể bán lấy tiền thì không có ai chịu lãng phí".

Chúc lão đại thấy Giang Văn Thanh thần tình nghĩ ngợi triền miên, thốt: "Văn Thanh hiện tại nên rõ hình thế không thể không hành động của bọn ta, bằng vào lực lượng của bọn ta, thêm vào sự trợ giúp của Văn Thanh, thật nên tốc chiến tốc quyết, nhất cử trừ khử Yến Phi, lúc đó đám còn lại vô nghĩa".

Giang Văn Thanh bình tĩnh nói: "Nếu để Yến Phi đột vây đào tẩu, sẽ xuất hiện cục diện gì đây? Ngày xưa bằng vào thực lực của Phù Kiên vẫn bị Yến Phi chạy thoát khỏi Biên Hoang Tập, chuyện này truyền rộng khắp thiên hạ, Chúc thúc thúc dám nói nắm chắc được sao?"

Chúc lão đại ngậm miệng.

Giang Văn Thanh hỏi: "Các bang phái lớn nhỏ khác ở Biên Hoang Tập đối với chuyện này có thái độ ra sao?"

Chúc lão đại sắc mặt sa sầm, lạnh lùng đáp: "Hiện tại có tư cách vùng vẫy với bọn ta chỉ có tam đại bang hội Phi Mã hội của Thác Bạt tộc, Bắc Kỵ Liên của Mộ Dung Chiến và Khương bang. Phi Mã hội luôn luôn bất hòa với bọn ta, vẫn vì quan hệ của Yến Phi với Thác Bạt Khuê mà bảo hộ lo lắng cho Bằng Nghĩa, khiến cho bọn ta thận trọng cổ kị. Chiều theo lý, bọn chúng có thể toàn lực ủng hộ Yến Phi mà đến đả kích bọn ta, may là bọn ta đã sớm có đối sách, lợi dụng thù hận của Bắc Kỵ Liên đối với Thác Bạt tộc và Yến Phi, thuyết phục Mộ Dung Chiến kèm chế Phi Mã hội. Mộ Dung Chiến đã tận miệng đáp ứng ta, nếu Hạ Hầu Đình gia nhập vòng chiến, bọn họ sẽ không ngồi yên mà xem".

Giang Văn Thanh điềm đạm hỏi: "Còn nếu gã ngồi xem thì sao?".

Chúc lão đại mục quang hung mãnh, trầm giọng: "Biên nhân trọng nhất là giữ miệng, nếu Mộ Dung Chiến nói mà không làm, Biên Hoang Tập đâu còn chỗ dung thân cho gã".

Giang Văn Thanh dụ giọng: "Văn Thanh có chỗ không hiểu, người Hồ ở Biên Hoang Tập duy chỉ có thông qua người Hán bọn ta mà mua bán hàng hóa Nam Bắc mới có đường kiếm lợi, bằng vào một điểm đó, ai dám không nghe lời của Chúc thúc thúc?".

Chúc lão đại than: "Biên Hoang Tập là địa phương nhận tiền không nhận người, ai trở ngại giao dịch buôn bán, lập tức trở thành công địch của Biên Hoang Tập. Bọn ta tuy có ảnh hưởng lực đối với người Hán ở Biên Hoang Tập, nhưng có những chuyện vẫn đầu đến bọn ta đi xen tay, Hán nhân ở đây có hơn vạn, mỗi ngày lai lai vãng vãng khó mà tính toán, như cái Thác Bạt tộc bán là chiến mã phẩm chất cao nhất phương Bắc, vận chuyển đến phương Nam có thể kiếm lời to, bọn ta nếu không cho phép bất cứ người nào mua ngựa của chúng thì hậu quả khó lường, cũng không thể cấm tuyệt, hơn nữa đầu tiên bọn ta liền phải xung đột chính diện với Hạ Hầu Đình".

Giang Văn Thanh cười nói: "Đây chính là nguyên nhân cha phái Văn Thanh đến". Tiếp đó mặt ngọc nghiêm lại, đôi mắt phượng thon dài lộng lẫy tương xứng với đôi mày cong cong, bắn ra những tia sáng trí tuệ, lãnh tính thốt: "Yến Phi cừu gia khắp nơi, vẫn dám ngang nhiên hiện thân ở Biên Hoang Tập, trước hết bọn huynh đệ Mộ Dung Vĩnh đâu có chịu bỏ qua cho y, bọn ta cũng đâu cần phải nhọc mệt ra tay trước".

Chúc lão đại trầm ngâm: "Sợ nhất là y tiên phát chế nhân, đánh bọn ta một vỏ không kịp trở tay".

Giang Văn Thanh nói: "Yến Phi nào phải hoàn toàn không sợ kị, y nếu đã có chủ ý dùng võ lực giải quyết, đâu có để Kỷ Thiên Thiên đến nói chuyện với Chúc thúc thúc. Chuyện trả gỗ ngày mai đâu có khó hóa giải, chỉ cần Chúc thúc thúc để tất cả mọi người ở Biên Hoang Tập biết là lão nhân gia người đem tặng làm quà hoan nghênh Kỷ Thiên Thiên, Chúc thúc thúc vẫn có thể thắng được mỹ danh phong lưu tôn trọng mỹ nhân, theo ngọn gió Kỷ Thiên Thiên mà che hết tất cả, ai thắng ai bại đâu có ai thích thú gì mà chú ý đến nữa".

Chúc lão đại bị thuyết phục, phần chần gật đầu nói: "Lối nhìn của Văn Thanh thật thấu triệt, Kỷ Thiên Thiên quả không hổ thanh danh đệ nhất danh kỹ Tần Hoài. Thành thật mà nói, cho dù không thêm lo tới sự cổ kị của Tạ An, Tạ Huyền, ta vẫn có cảm giác không có cách nào cự tuyệt nàng ta, không muốn làm nàng ta thất vọng mà đi".

Giang Văn Thanh đôi mắt đẹp liền sáng lên, thông dong thốt: "Bọn ta cũng không phải hoàn toàn bị động, chỉ cần Văn Thanh có thể nắm được Kỷ Thiên Thiên trong tay, sẽ như một mũi trủy thủ đâm thẳng vào tim Yến Phi!".

Mọi người ai nấy đều ngạc nhiên.

oOo

Theo bước của Yến Phi và Cao Ngạn càng đến gần, đám dân Hoang càng giảm bớt sự ồn ào diếc tai, còn có người lớn tiếng quát tháo giùm bọn họ, lựa thưa truyền ra tiếng chào hỏi Yến Phi. Đối với Hoang nhân chỉ sợ cho lợi ích bản thân mình, không lý gì tới chuyện người khác mà nói, đây là tình huống hân hữu.

Yến Phi đi thẳng đến Đông môn đại nhai, liền dừng bước, dân chúng tụ tập cũng đã đến trên ngàn người, tràn đầy đường lớn, hẻm nhỏ, quán xá chật ních, cách một con đường xe ngựa, hơn ngàn người vụt im lặng như tờ, chờ xem Yến Phi nói gì.

Mãi cho đến bây giờ, Cao Ngạn vẫn không rõ trong hồ lô của Yến Phi đang bán thuốc gì.

Yến Phi mục quang từ từ quét qua, trên mặt hiện nụ cười thân thiết xán lạn, không cố ý lên giọng, lại tựa như truyền vọng rõ rệt vào tai mỗi một người, thông dong thốt: "Yến mỗi đêm nay có một chuyện công bố, chỉ cần Yến Phi ta ngày nào còn mạng, các người không cần phải nộp thuế đất cho Chúc lão đại, y có muốn thu thuế, y đến tìm lão tử ta mà thu!".

Tiếng nói vừa dứt, dân Hoang lập tức ủa nhau hoan hô long trời, chấn động toàn Biên Hoang Tập.

Cao Ngạn ngẫm khen lợi hại, Yến Phi chuyển này đã đem sự tình Hoang nhân Hán tộc bị ép thuế thầu hết lên mình, cứ y theo quy củ của Biên Hoang Tập, trừ phi Chúc lão đại thành công tiêu diệt Yến Phi, nếu không cũng không có mặt mũi bắt Hoang nhân trong phạm vi thế lực trả thuế đất nữa.

Dân Hoang lại yên lặng, vì Yến Phi ra dấu giữ im lặng.

Yến Phi điềm đàm thốt: "Ta ra mặt cho các người, cũng cần các người hợp tác, từ giờ phút này, Biên Hoang Tập hồi phục lại thành Biên Hoang Tập trước trận chiến Phi Thủy. Người không cần lý gì đến ta, ta không cần lý gì đến người, mọi người chỉ lo chuyện của mình. Bây giờ lập tức tản hết cho ta, ai thích về nhà, đi rong, hoặc tiếp tục làm ăn buôn bán thì cứ

tùy tiện mà làm, nhưng đừng đến đây chen lấn xem nhiệt náo nữa, lão tử ta không quen để người ta nhìn như xem hát".

Dân Hoang lại hoan hô vang dậy. Yến Phi quả nhiên không nuốt lời, mấy câu nói là liền chiếm lấy lòng dân Hoang. Đương nhiên, sau này còn phải xem chàng có bản lĩnh đối kháng Hán bang không, bất quá một khi chàng ngày nào còn sống lù lù ở Biên Hoang Tập, dân Hoang có thể hưởng thụ sự tự do không chịu bất kỳ pháp quy hạn chế nào ở Biên Hoang Tập.

oOo

Kỷ Thiên Thiên hứng chí tươi tắn nhìn dân Hoang tụ tập trên đường từ từ tản mác, vui vẻ nhìn Tiểu Thi nói: "Người xem Biên Hoang đệ nhất kiếm thủ của bọn ta tài nghệ làm sao kìa, vài câu nói đã thắng được tiếng hoan hô vỗ tay của tất cả mọi người".

Lưu Dự vừa đến bên hai nàng mỉm cười thốt: "Đó gọi là xem bệnh mà sắc thuốc, Bảo Tiêu Vương của bọn ta chịu đem mạng ra đảm bảo, Hoang nhân đương nhiên không dè xén tiếc lời hoan hô, kêu la không cần tốn quá nhiều khí lực, lại có thể tiết kiệm đối với Chúc lão đại".

Nói xong, Lưu Dự sinh ra cảm giác trước đây chưa từng có, cảm thấy khâm phục lối dùng thủ đoạn của Yến Phi, từ đó liên tưởng đến nhân quang nhìn người của Tạ An, cũng chính như Yến Phi nói, không có ai hiểu biết cách chơi trò chơi lễ thói Biên Hoang Tập này hơn chàng. Nhưng những điều đó đều không phải là nguyên nhân khiến cho gã động lòng nhất.

Không thể phủ nhận là chuyến này đoàn người đến Biên Hoang Tập đã vì có Kỷ Thiên Thiên gia nhập mà triệt để cải biến, đang trong binh hung chiến nguy, rút vào linh tính và sự ôn nhu, nàng liền như ánh dương ấm áp mát mắt phá mở mây mù bản tan băng tuyết ngập đất. Dưới ánh lửa bập bùng, thanh âm của bọn Bàng Nghĩa bày binh bố trận không ngừng truyền lại, nàng lại càng đẹp đến mức không thể so sánh, càng làm động hồn người là sự luyến ái đối với sự sống, sự kiên trì đi theo cái thiện, sự truy cầu thể nghiệm đối với cái mới của nàng.

Kỷ Thiên Thiên còn chưa đáp trả, tiếng chân từ đằng sau vọng đến.

Lưu Dự giật mình, xoay người theo tiếng động nhìn lại, lọt vào mắt là một đôi nhân thần sắc bén như tên.

Chủ tỳ Kỷ Thiên Thiên cũng xoay mình nhìn mười mấy đại hán Hồ tộc từ một con hẻm quẹo ra, bọn Bàng Nghĩa dừng tay dừng chân, sinh ý cảnh giới.

Người cầm đầu là một hán tử Hồ trẻ tuổi tay cầm bội đao đi đều, thể hình cứng cáp uy vũ, mặt mày thô bạo rất có tính cách và mỹ lực nam tính, trên mình chỉ vận một cái áo da dê hở hai tay, bước chân ổn định, hai mắt không chớp nhìn Lưu Dự, như là những người khác hoàn toàn không tồn tại.

Mười mấy chiến sĩ người Hồ theo sau hán tử cũng cầm đao mang thương, người người song mục hung quang loang loáng, sát khí đằng đằng, bộ dạng hung ác như muốn tìm người mà cắn xé. Ai không mù tất biết bọn chúng đến để gây chuyện.

Tiểu Thi run cầm cập, Kỷ Thiên Thiên liền ôm ả.

Lưu Dụ thần sắc thâm trầm, trong lòng lại ngẫm kêu khổ, từ y phục Hồ của đối phương, gã đã đoán ra kẻ đến là ai, thực lực của đối phương còn vượt xa ý liệu của gã. Người này khẳng định là đối thủ ngoan cường của Yến Phi và Lưu Dụ gã.

Hắn tử người Hồ bước qua cửa hậu viện rã nát, vẫn đinh ninh nhìn Lưu Dụ, vừa đi vừa nói: "Người không phải là Yến Phi, vì người dụng đao, cho nên người là Lưu Dụ gì đó phải không?"

Lưu Dụ lãnh đạm: "Người cũng là Mộ Dung Chiến gì đó ha!"

Mộ Dung Chiến liền đứng lại cách khoảng mười bước, đợi đám thủ hạ đằng sau thủ thế tản ra thành hình cánh quạt, chuẩn bị một lời không lọt tai là đao trắng chém tới đao đỏ rút ra. Nhưng lúc đó mục quang của hắn dời khỏi mặt Lưu Dụ, lạc trên gương mặt tươi cười của Kỷ Thiên Thiên, đi lần xuống dưới, tiếp đó thân gấu giật thót, thót lên như tận từ đáy lòng: "Kỷ Thiên Thiên!"

Đám chiến sĩ Mộ Dung Tiên Ti tộc ai ai cũng nhìn trợn mắt há mồm, bị sắc đẹp của Kỷ Thiên Thiên hớp hồn kinh tâm động phách.

Kỷ Thiên Thiên cung thân thi lễ, thỏ thẻ dịu dàng: "Thiên Thiên xin chào Mộ Dung thủ lĩnh".

Không khí kiếm rút nỏ giương liền lập tức tan bằng lở ngói, Kỷ Thiên Thiên căn bản không thể là món quà ân sủng mà Biên Hoang Tập có thể có được, khơi khơi nàng lại sống sắc sống hương hiện thân ở chỗ này! Đủ thứ ý nghĩ, làm cho người ta sinh ra tư vị động lòng kỳ dị.

Nàng không ăn nhập đủ mọi cách với Biên Hoang Tập, lại khơi khơi phối hợp kín khít như là áo trời không kẻ hở.

Lưu Dụ thầm than Biên Hoang Tập quả là đã khác biệt rồi, vì Kỷ Thiên Thiên đã giá lâm.

Mộ Dung Chiến thần hồn điên đảo liền khiêm tốn thốt: "Là Mộ Dung Chiến thất lễ, không thỉnh an Thiên Thiên tiểu thư trước".

Lưu Dụ cười khà: "Mộ Dung huynh thật ra đến thỉnh an chào hỏi Thiên Thiên tiểu thư hay là muốn thử cân lượng của tiểu đệ?"

Mộ Dung Chiến nhìn sang gã, song mục thần sắc lập tức từ ôn nhu chuyển thành hung hãn, tay siết chặt cán đao.

69. Tối Giai Vũ Khí

Yến Phi thông dong tản bộ trên đường cái, nhìn Cao Ngạn đang dè dề dặt dặt, nhìn trái ngó phải, đề phòng địch nhân xông ra đột tập mà nói: "Trên mình người có bao nhiêu tiền?"

Cao Ngạn cười khổ: "Chỉ còn bốn đỉnh vàng, chắc đổi được một trăm thẻ đánh bạc". Yến Phi thất thanh: "Chỉ có bao nhiêu vậy thôi? Thật là hư hỏng".

Cao Ngạn than: "Nếu không phải đã xài hết tiền, hay không phải có Thiên Thiên, ta sao mà chịu theo người về. Hừ! Mẹ bà người! Ta còn có mấy đồng mà lão ca người cũng muốn đi dâng cho đồ trường sao? Thật không hiểu nổi người sao lại nắm chắc phần thắng như vậy?"

Yến Phi mỉm cười: "Vì ta ít ra là một nửa thần tiên. Ta nói người đặt cửa nào thì người đem hết ra mà đặt, đơn giản vậy thôi, hiểu chưa?"

Cao Ngạn dẫn chàng quẹo vào một đường hẻm, khách lai vãng càng đông, tuy người nào cũng ghé mắt nhìn bọn họ, lại không có ai dám quấy nhiễu bọn họ.

Tâm linh của Yến Phi một mực bình tĩnh, sự linh mãnh của cảm quan không ngừng gia tăng, tình huống trên đường nắm chắc trong lòng bàn tay không để một chút xíu nào thoát ra.

Cao Ngạn lại hưng phấn lên, đến gần nói: "Đâu có làm dẫn người đi gặp Kỷ Thiên Thiên chứ? Ài! Ta ghen tị muốn chết, tuy nàng đối với ai cũng đều nhiệt tình có thiện ý, nhưng ta luôn cảm thấy nàng đối với người đặc biệt hơn một chút".

Yến Phi điềm đạm hỏi: "Người không phải đã chuyển mục tiêu sang Tiểu Thi sao?".

Cao Ngạn liền bẽn lẽn, ề a: "Có chuyện đó sao? Ta chỉ cảm thấy Tiểu Thi khả ái quá! Ài! Á quá câu cảm thủ lễ, không thích hợp mấy với khẩu vị của ta, cảm giác mới lạ, không biết sao lại cảm thấy ả khả ái như vậy".

Yến Phi chọc quê: "Đừng hòng gạt ta, có phải là vì cứ cự tuyệt tránh xa người cho nên mới nổi nóng làm ngon hả!".

Cao Ngạn vội đánh trống lảng, chỉ chỗ xa xa đằng trước đèn đuốc sáng lạn, vui vẻ thốt: "Về nhà rồi!".

oOo

Một luồng sát khí bức người bộc phát thẳng sang, Lưu Dụ hừ lạnh một tiếng, hữu thủ lác trên cán đao, gã tuy không một chút sợ hãi đối với Mộ Dung Chiến, lại biết rõ Mộ Dung Chiến là cao thủ nhất đẳng, chỉ ứng phó một mình hắn là đã phải cật lực phi thường, hơn nữa khó mà nắm chắc. Còn bên mình ngoại trừ Kỷ Thiên Thiên có chút nghề, những người khác đều không kham nổi một chiêu, động thủ khẳng định bị kém.

Biện pháp giải quyết duy nhất là dùng lời ghim Mộ Dung Chiến, ép hắn đơn đả độc đấu mà quyết định thắng bại.

Mộ Dung Chiến song mục tình quang loang loáng, trầm giọng: "Dám hỏi Lưu huynh có phải đem chuyện của Yến Phi lãnh hết lên mình?".

Lưu Dụ thần nhiên cười đáp: "Đó là đương nhiên! Yến Phi là huynh đệ của ta, chuyện của y là chuyện của ta".

Cho dù Kỷ Thiên Thiên không rõ quy củ giang hồ hay quy củ của Biên Hoang Tập cũng biết Lưu Dụ nói lời đó ra, song phương không còn có thể thân thiện bỏ qua được nữa. "A!".

Sát khí của Mộ Dung Chiến liền giảm bớt quá nửa, chuyển sang nhìn Tiểu Thi sợ đến mức mặt mày xanh lè, ả không cầm được mới la lên một tiếng kinh hãi, hỏi: "Tiểu cô nương đây là...".

Kỷ Thiên Thiên có hơi không vui, than: "Nàng ta là hảo tỷ muội Tiểu Thi của Thiên Thiên, bị thần khí hung hãn của Mộ Dung thủ lãnh hù sợ quá!".

Vượt ngoài ý liệu của các chiến sĩ Mộ Dung Tiên Ti tộc đã biết quá rõ về tính cách của Mộ Dung Chiến, cả bọn Bằng Nghĩa Lưu Dụ cũng hoàn toàn không dự đoán được, Mộ Dung Chiến hiểu chiến hung hãn hữu thủ lập tức rời khỏi cán đao, còn giang rộng hai tay, biểu thị không có ý đồ tác chiến, có chút ý lúng túng ngượng nghịu thốt: "Làm cho Tiểu Thi cô nương sợ hãi, tội quá tội quá. Ài! Đêm nay ta lặn lội xuyên thành đến chào hỏi Thiên Thiên tiểu thư và Tiểu Thi cô nương, thỉnh an hỏi thăm. Xin hỏi Thiên Thiên tiểu thư chuẩn bị lưu lại ở Biên Hoang Tập bao lâu?".

Đám thủ hạ đẳng sau hắn cũng ngậm thở phào, đối với vị tuyệt sắc mỹ nhân có thể khuynh quốc khuynh thành Kỷ Thiên Thiên này, duy chỉ có sợ mình có biểu hiện không tốt, đâu có hững mà khởi động ý niệm thô tục trong đầu.

Lúc này Lưu Dụ biến thành người bàng quan, tay nắm đao đã buông lỏng, thậm chí bảo hộ Kỷ Thiên Thiên đã không phải dễ dàng rồi, ứng phó bảo tố ong bướm cho nàng lại càng làm cho người ta đau đầu.

Kỷ Thiên Thiên đôi mắt đẹp hiện ra thần sắc tán thưởng trong ngần mê hoặc, tươi tắn vui vẻ thốt: "Mộ Dung thủ lãnh quả nhiên là người thông tình đạt lý, Thiên Thiên trước mắt còn chưa tính tới lý khai Biên Hoang Tập, muốn thấy Đệ Nhất lâu từ đồng tro tàn hồi phục lại phong quang của năm xưa là tâm nguyện lớn nhất hiện tại của nô gia".

Mộ Dung Chiến mừng rỡ: "Thiên Thiên tiểu thư nếu chịu định cư ở đây một đoạn ngày tháng thì thật là vinh hạnh của Biên Hoang Tập. Có gì cần Mộ Dung Chiến ta, cứ hết lòng phân phó. Ở Biên Hoang Tập, lời nói của ta vẫn có chút tác dụng".

Lần này chính Mộ Dung Chiến cũng hồ đồ, bắt đầu làm lẫn lộn mơ hồ hành động mình đến tìm Yến Phi, bất quá hẳn đâu có thời gian mà nghĩ ngợi, quan trọng nhất là không đường đột với giai nhân, quan trọng nhất là có thể giữ được lòng vui vẻ của người ngọc trước mắt.

Kỷ Thiên Thiên không ngừng biến hóa, mỗi một biến hóa đều thoát ra từ đôi mắt đẹp phong thái hớp hồn đó. Chúng đang để lộ thần sắc xa vời mông lung, vọng nhìn bầu trời đêm trắng lẹ bên trên Biên Hoang Tập, băng quơ thốt: "Thiên Thiên đối với Biên Hoang Tập không có mong mỗi kiêu sa gì, chỉ hy vọng theo sự trùng kiến của Đệ Nhất lâu, tất cả hồi phục như cũ, không bị sự áp bức bóc lột của thuế mà nặng nề khuôn phép hà khắc, ai ai cũng nỗ lực làm ăn kiếm tiền, không chịu ảnh hưởng của bất kỳ thế lực Nam Bắc nào, theo đạo nghĩa và quy củ giang hồ".

Mộ Dung Chiến hiện ra thần sắc nghĩ ngợi, Lưu Dụ đương nhiên biết hẳn sẽ không vì mấy câu nói đó mà sửa đổi tác phong, nhưng vì là từ bờ môi thơm của Kỷ Thiên Thiên phun ra, Mộ Dung Chiến đâu thể nào không tôn trọng lắng nghe nghĩ ngợi. Mỹ lực của Kỷ Thiên Thiên tựa hồ có uy lực và bản lãnh chinh phục Biên Hoang Tập còn hơn cả đao của gã và kiếm của Yến Phi cộng lại.

Bọn Bàng Nghĩa cũng bắt đầu cảm nhận được sự cổ quái trong tình huống trước mắt, hơn nữa có ý vị rất hoang đường, khơi khơi lại là sự thật như vậy. Bên Mộ Dung Chiến từ trên xuống dưới không có một người nào là thiện nam tín nữ, ngày thường hoành hành Biên Hoang, hiện tại lại ngoan ngoãn quá đáng.

Kỷ Thiên Thiên mục quang quay về chỗ Mộ Dung Chiến, hàng mi chớp chớp, làm cho nàng càng duyên dáng yêu kiều, có hơi nũng nịu thốt: "Thiên Thiên cùng Yến Phi công tử tuy là mới quen, đã biết rõ y là người không thích dính vào chuyện của người khác, Mộ Dung thủ lãnh anh hùng xuất chúng, Thiên Thiên thật không muốn thấy giữa hai người xuất hiện tình huống thế bất lưỡng lập".

Lưu Dụ trực giác cảm thấy Kỷ Thiên Thiên đối với cao thủ Tiên Ti tộc uy vũ bất phàm này đã sinh ra hứng thú, tiến thêm một bước biết thêm nàng không những không phải là nữ tử cao không với tới, lánh xa người ta ngàn dặm, mà còn đa tình phi thường, chỉ là đám công tử ẻo lả ở Kiến Khang không có ai có thể làm nàng động tâm!

Mộ Dung Chiến để lộ thần tình chua chát phát từ chân tâm, than: "Cừ hận giữa ta và Yến Phi không phải mới bắt đầu từ hôm nay, mà liên quan đến vinh dự của bốn tộc, bất quá ta và Yến Phi là một chuyện, giao tình với Thiên Thiên tiểu thư lại là một chuyện khác, hy vọng Thiên Thiên tiểu thư minh bạch quy củ này của Biên Hoang Tập".

Tiếp đó hít một hơi sâu: "Không biết Mộ Dung Chiến có phước phận được thưởng thức một khúc đàn thiên hạ vô song của Thiên Thiên tiểu thư không?".

Kỷ Thiên Thiên mỉm cười: "Người ta còn chưa an vị mà, mấy ngày sau người đến có được không."

Thần sắc trầm trọng của Mộ Dung Chiến liền quét sạch như không, mừng rỡ bái tạ, còn quay về phía bọn Lưu Dụ và Bàng Nghĩa khách khí chào hỏi rồi mới dương dương ra đi.

o0o

Dạ Oa Tử là khu vực con tim của Biên Hoang Tập, giống như Biên Hoang Tập có biên giới mà không có tường, vòng quanh lũy gác chuông làm trung tâm, khu vực ngang dọc ba con đường cái. Lầu phòng khu này cũng là loại hoành tráng vĩ đại nhất Biên Hoang Tập, bao gồm mười tám tòa thanh lâu và bảy gian đồ trường.

Dạ Oa Tử là Biên Hoang trong Biên Hoang Tập, là nơi vui chơi đẹp bỏ xung đột của các đại thế lực trong Tập, các bang mỗi năm đều cử hành nghi thức rung chuông một lần, lập thế không để mưa máu gió tanh lọt từ bên ngoài lọt vào trong Ổ, khiến Dạ Oa Tử trở thành thánh địa lạc thú an toàn nhất trong Tập.

Trong mắt thiên hạ, Hoang nhân là một đám sa đọa, tỏ lộ hết những thói hư tật xấu của nhân tính; tâm địa của Hoang nhân lại quái lạ, không ngờ lại coi vậy là vinh dự, vì chỉ có mặc tính mặc tình mới có thể hưởng thụ đời sống.

Biên Hoang Tập vì vậy đã biến thành trường sa đọa lớn nhất trên thế gian, mà chỗ duy nhất có thể gồng gánh danh tiếng đó của Biên Hoang Tập tất là Dạ Oa Tử, không còn nghi ngờ gì nữa. Nó là Tàn Hoài hà của Biên Hoang Tập, lại không bị ước thúc như Tàn Hoài hà, là cỏi đào hoa kiêu lảnh thế gian giữa vùng

đất hung tàn, là nơi tỵ nạn lúc mưa gió bạo ngược, là tượng trưng của Biên Hoang Tập, là thánh thổ của Biên Hoang Tập.

Ánh đèn huy hoàng xán lạn, chiếu toàn khu vực Dạ Oa Tử sáng như ban ngày ngũ quang thập sắc kỳ dị, lấy gác chuông làm trung tâm ngang dọc đan chéo mấy con đường lớn, người qua kẻ lại, phảng phất như giờ phút này mới là buổi tinh sương của ngày mới.

Cao Ngạn đạp chân vào Dạ Oa Tử, toàn thân như lập tức biến đổi, biến thành thần khí ngênh ngang, vì hẳn biết trước khi rời khỏi Dạ Oa Tử, không có ai dám động đánh hấn.

Trên sự thật mỗi một người tiến vào Dạ Oa Tử cũng sẽ lột mình biến dạng, biến thành một người khác, có lẽ chỉ là trở về bản thân thật sự. Bên ngoài mưa to gió lớn, có rất nhiều lúc phải nhẫn nhịn nuốt lời, nhưng ở đây, có thể vứt bỏ mọi cố kỵ. Hoang nhân có tập quán tốt là chuyện xảy ra trong khu ăn chơi này đều không đem ra ngoài.

Người đến đây là để tìm vui, không phiền não.

Tiếng kêu la từ trong xe ngựa truyền ra, tiếp đó tiếng vó ngựa ồ ạt, mười mấy kỵ sĩ phóng với tốc độ cao dọc đường gào thét.

Cao Ngạn cười nói: "Lại là đám thổ đế Dạ Oa tộc".

Muốn nói tới Dạ Oa tộc, không thể không đề cập tới người sáng lập nó - "Biên Hoang danh sĩ" Trác Cuồng Sinh, không có ai đó có phải là cái tên thật mà cha y đặt cho y hay là tên hiệu sau khi đến Biên Hoang Tập. Cũng đừng nghĩ y là một người điên điên dại dại, trên sự thật y từ bề ngoài cho đến lời ăn tiếng nói đều nho nhã bất phạm; chỉ là cái trong đầu nghĩ ra đều không tưởng tượng nổi, lại khơi khơi thiết thực có thể làm. Sự xuất hiện của Dạ Oa Tử chính là y bằng ba tác lược đã đi một vòng du thuyết khắp các đại thế lực mà ra đời, thật sự thư giãn hòa hoãn sự đối đầu khấn trương giữa các bang hội.

Người của Biên Hoang Tập lại thương y mà tôn y là "Quán trưởng", vì y cũng là người chủ trì kiểm đại lão bản của quán kể chuyện duy nhất trong thánh địa, cái bán ra là cổ sự bên ngoài Biên Hoang Tập. Chuyện nóng hổi trước mắt đương nhiên là tất cả sự việc liên quan đến trận chiến Phì Thủy, khiến cho Trác Cuồng Sinh làm ăn khấm khá.

Dạ Oa tộc là một ý tưởng khác của Trác Cuồng Sinh, là sáng tạo và thủ đoạn kỳ dị khiến cho các chủng tộc ở Biên Hoang Tập dung hòa, Dạ Oa tộc tự xưng là Oa hữu.

Dạ Oa tộc cho phép bất cứ người nào thêm người, người của các bang hội khác nhau, các chủng tộc khác nhau, sau khi vào tộc, mỗi lần đạp chân vào thánh địa, quảng bỏ hết thù oán bên ngoài, mọi người liên kết thành đoàn đội biến thành huynh đệ tâm hoan tác lạc, chỉ nói chuyện phong nguyệt, không can thiệp tới chuyện khác.

Sự tồn tại của Dạ Oa tộc trở thành nền móng hòa bình của Dạ Oa Tử. Ai dám phạm quy, tộc nhân sẽ tự lại tấn công.

Yến Phi ngạc nhiên: "Người không phải cũng thuộc Dạ Oa tộc sao? Mắng bọn chúng có khác gì tự mắng mình".

Mười mấy kỵ sĩ từ xa nhìn thấy hai người, lập tức hú lên liên hồi, thần tình hưng phấn gò cương ngựa, gượng kèm chế xung thế đến bên hai người, ngựa vẫn còn phun phì phì. Thanh niên Khương tộc đi đầu cười lớn: "Cao Ngạn tiểu tử, ngươi lại về đó à!".

Tiếp đó mục quang rơi trên mình Yến Phi: "Mẹ bà ta! Có phải ta hoa mắt nhìn lầm không, Yến Phi chưa từng đạp chân vào thánh Oa, sao lại xuất hiện ở đây, là ngọn gió nào thổi đến đây vậy?".

Thanh niên Hán tộc bên cạnh gã không ghìm được: "Điều Mãnh ngươi còn vòng vèo gì nữa? Còn không mau sáng khoái nói ra tâm nguyện của hơn ba ngàn Oa hữu bọn ta đi?". Cao Ngạn ngạc nhiên: "Thật ra là tâm nguyện con mẹ gì đó?".

Điều Mãnh vui vẻ: "Bên ngoài có người đồn đại là Tần Hoài đệ nhất tuyệt sắc Kỷ Thiên Thiên đã theo các người đến Biên Hoang Tập, Chúc lão đại còn đem Đệ Nhất lâu tặng cho nàng làm quà gặp mặt! Có phải có chuyện đó không?".

Yến Phi liền sinh ra cảm giác như Lưu Dụ, thật sự có thể chinh phục Biên Hoang Tập không phải là kiếm của chàng hay đao của Lưu Dụ, mà là sự mỹ lệ của Kỷ Thiên Thiên, chàng và Lưu Dụ chỉ là phụ trợ bên cạnh.

Cao Ngạn ngạc nhiên: "Tin tức của các người không ngờ linh thông như vậy!". Mọi người cùng hú lớn, không khí càng nhiệt náo.

Diêu Mãnh mừng rỡ: "Thì ra là chuyện có thật, thật là khó tin. Oa chủ đã quyết định trong Oa hội đề xuất dùng nghi thức rung chuông long trọng nhất hoan nghênh Thiên Thiên tiểu thư giá lâm Biên Hoang Tập, có thành ý muốn mời nàng lên lầu chuông biểu diễn tài đàn hát, các người là những lão đại ca có tiếng ở Biên Hoang Tập, tự nhiên là cần đứng cùng lập trường của bọn ta, thuyết phục Thiên Thiên tiểu thư".

Oa hội là hội nghị cử hành mỗi tháng trong Dạ Oa Tử, tổng cộng có tám vị chủ tịch, do Oa chủ Trác Cuồng Sinh chủ trì, người được chọn làm chủ tịch đều là đầu đàn của bang hội có thế lực nhất, hay nhân vật mặt mũi nắm giữ gân mạch kinh tế và có ảnh hưởng lớn nhất. Do các thế lực của Biên Hoang Tập không ngừng đánh đấm, biến hóa liên miên, cho nên mỗi lần hội nghị đều cần quyết định xem lần này ai có tư cách ngồi ghế chủ tịch.

Oa hội đối với sự cân bằng của Biên Hoang Tập có tác dụng quyết định, rất nhiều chuyện hục hặc được giải quyết thẳng trong hội nghị.

Yến Phi lập tức đầu to như cái đầu, chỉ nhìn thần tình của đám trẻ lóc chóc của Biên Hoang Tập này là biết ngay ai ai cũng sẵn sàng đánh đấm, thế phải đoạt cho được mỹ nhân đem về. May là ngoài lúc về Oa, bọn chúng sẽ biến thành Hoang dân bình thường, bất quá nếu Kỷ Thiên Thiên thật sự bước chân vào khu vực mọi người bình đẳng này, có trời mới biết được sẽ xảy ra chuyện gì?

Cao Ngạn lập tức phùng phùng thần khí, ngang nhiên nói: "Lão tử còn nghĩ là chuyện gì, chuyện nhỏ như vậy, để Cao Ngạn ta lo".

Bọn Diêu Mãnh đồng thanh hoan hô, quát ngựa đi.

o0o

Một cánh đồng cách Biên Hoang Tập hai chục dặm về phía tây, đại đội nhân mã đang dựng trại nghỉ ngơi, một đội người chột phóng ra khỏi doanh trại, quát ngựa thẳng lên một gò đất gần đó, dừng cương dõi nhìn Biên Hoang Tập.

Biên Hoang Tập giống như một viên minh châu chói lòa giữa vùng đất tối tăm, đèn đuốc huy hoàng xán lạn.

Người đứng giữa toàn thân bạch y, khoác trường bào tay rộng màu lam lợt, hông giắt trường kiếm đặc biệt to lớn, hình thức cổ xưa, người biết y là Đồ Phụng Tam đều rõ thanh kiếm này không những đã làm cho vô số cao thủ tự nghĩ mình đệ nhất phải uống hận, mà còn lấy thủ cấp tướng địch giữ thiên quân vạn mã dễ như thò tay vào túi mình lấy đồ.

Suốt một dải Kinh Châu Lương Hồ, con nít ban đêm khóc nhè nghe tên y là nín liềm. Y là thủ hạ đắc lực nhất của Hoàn Huyền, còn là bạn chí giao từ tấm bé của Hoàn Huyền, là người Hoàn Huyền tín nhiệm nhất.

Vóc dáng của y không khô gò gì lắm, bề ngoài giống như có phong thái nhiếp hồn của các danh sĩ Giang Tả, thân hình cao ráo, gương mặt gầy gò, khóe miệng tựa như vĩnh viễn mang nụ cười tự phụ có vẻ khinh miệt người khác, xét nét. Bên trên cái mũi cao thẳng là một đôi mắt thần quang lấp lánh, tựa như ẩn tàng trí tuệ dùng không bao giờ cạn, màu da vàng ngời, vàng trán cao rộng, khi không nói chuyện mang một luồng sát khí lăm lăm liệt lăm cho người ta phát lạnh.

Đại hán bên trái y chấp tay sau lưng, mặt như đúc bằng sắt, mắt như hai viên đồng, toàn thân tản phát hơi hám âm trầm, khuôn mặt xương xẩu bên trên cái cổ chắc nịch có một vết sẹo chạy dài từ dải tai đến khóe mắt trái, khiến cho hắn càng nhìn càng thấy rợn người. Người này là "Liên Hoàn Phủ" Bác Kinh Lôi, vốn là thủ lĩnh mã tặc có tiếng ở Kinh Châu, sau vì động chạm tới Nhiếp Thiên Hoàn của Lương Hồ Bang, gởi mình dưới trướng Đồ Phụng Tam, trở thành thủ hạ đắc lực nhất của y.

Người bên phải là "Ác Hồ" Âm Kỳ, gã được cái danh này là vì tướng tá của gã giống hồ ly, là quân sư cầm đầu "Chấn Kinh Hội" do Đồ Phụng Tam sáng lập, không những giỏi hoạt như hồ ly, hơn nữa hành sự bất chấp thủ đoạn, bằng vào trí lực và tâm trường như sắt đá, bằng đủ thứ phương pháp lừa gạt, thu mua, bạo lực, khuếch trương thế lực cho Đồ Phụng Tam dưới cánh Hoàn Huyền. Võ công của gã cũng gần bằng Bác Kinh Lôi, là nhân vật ngồi ghế hạng ba của Chấn Kinh Hội.

Lúc này Âm Kỳ chỉ Biên Hoang Tập cười âm trầm: "Ngày mai bọn ta tiến vào Biên Hoang Tập, Chúc Thiên Vân tất sẽ đại họa lâm đầu".

Bác Kinh Lôi hừ lạnh: "Giang Hải Lưu không ngờ dám qua mặt Nam Quận Công, dám nuôi ý đồ thông qua Chúc Thiên Vân mà khuếch trương thế lực ở Biên Hoang Tập, thật là chán sống mà!".

Âm Kỳ hung ác thốt: "Nếu không phải Nam Quận Công nghĩ y trước mắt còn có giá trị lợi dụng, muốn giết y dễ như trở bàn tay".

Đồ Phụng Tam điềm đạm thốt: "Đừng coi thường Giang Hải Lưu, người này thật có con mắt nhìn xa, biết rõ trong hình thế phương Nam hiện tại, có nguồn khắp mọi nơi mới sống dai sống lâu. Trừ phi bọn ta và Tạ An, Tạ Huyền đã phân thắng bại rõ rệt, nếu không Giang Hải Lưu tuyệt sẽ không nghiêng dựa bất cứ bên nào. Y muốn giữ chỗ đứng ở Biên Hoang Tập, chính là muốn gia tăng giá trị bản thân, khiến bất cứ bên nào cũng không dám khinh cử vọng động đến y".

Bác Kinh Lôi song mục bắn ra cừu hận thâm sâu, trầm giọng: "Nghe nói Nhiếp Thiên Hoàn cũng để mắt tới Biên Hoang Tập, còn phái Hác Trường Hanh đến Biên Hoang Tập tìm chết, tôi và hân phải tính cho xong món nợ xưa".

Đồ Phụng Tam thông dong liếc Bác Kinh Lôi, vết sẹo trên mặt họ Bắc chính là bị bảo kiếm "Thiên Bình" danh chấn Lương Hồ của Hác Trường Hanh rạch, vì hôm đó Bác Kinh Lôi trúng mai phục của Lương Hồ bang, cho nên không phục. Bác Kinh Lôi có thể một mình thoát khỏi trùng vây, chính là hiển thị Hác Trường Hanh còn chưa đủ bản lĩnh để bắt giữ hắn.

Đồ Phụng Tam mỉm cười: "Chuyện nhỏ không nhẫn nhịn tất làm loạn đại mưu, bọn ta lần này đến Biên Hoang Tập không phải là để thanh toán mấy chuyện cá nhân, mà là muốn khống chế Biên Hoang Tập tuyệt đối, giúp cho chuyện sau này của Nam Quận Công, rõ chứ!".

Hai người đồng thanh vâng dạ, đối với Đồ Phụng Tam, cho dù giỏi hoạt như bọn chúng cũng phải khấu phục tâm phục, đều là vì không có ai rảnh thủ đoạn của Đồ Phụng Tam hơn bọn chúng.

Đồ Phụng Tam song mục chột sáng ngời, tựa hồ Biên Hoang Tập đã sớm thành vật trong túi y, dịu giọng: "Bắt đầu từ ngày mai, Biên Hoang Tập sẽ từng bước y theo kế hoạch của bọn ta mà biến đổi, vĩnh viễn không thể hồi phục bộ dạng trước đây".

Chú thích:

1 Dạ Oa tử: Ổ đêm.

70. Biên Hoang Chi Dạ

Lưu Dự leo lên ngồi trên đỉnh hòm chất cao, nhìn Kỷ Thiên Thiên sai khiến bọn Bàn Nghĩa loay hoay vòng vòng, bận bịu giảng trường cho hai chủ tỳ nàng, Kỷ Thiên Thiên lâu lâu lại kéo Bàn Nghĩa đến vị trí Đệ Nhất lâu chỉ chỉ nói nói, không cần nói cũng biết là có đề nghị mới gì đó.

Kỷ Thiên Thiên quả là một nữ tử khả ái khó lòng cự tuyệt, Lưu Dự tự mình đâu có làm được, Yến Phi đâu có làm được, Cao Ngạn càng khó cần phải nói tới.

Lưu Dự chợt giật mình, sự phát giác đôi mắt của mình này giờ không rời khỏi Kỷ Thiên Thiên, bất giác đã dùng hết tâm thần không bỏ qua bất kỳ một biểu tình một động tác nào của nàng, chỉ nhìn nàng thôi đã là một hưởng thụ tối cao, gã chưa từng thử chăm chú nhìn người khác phái như vậy. Giờ phút này gã không biết được đất trời không có nàng sẽ biến thành ra sao, nhưng khẳng định sẽ làm cho mọi người mất đi rất nhiều sinh thú.

Kỷ Thiên Thiên nói xong, lại quay về bố trí màn trướng, nhìn nàng bộ dạng húng chí bưng bưng cười yêu kiều là biết nàng không những không một chút lo lắng tới Hán bang hay Hồ bang, mà còn hưởng thụ mỗi một giờ một phút trong Biên Hoang Tập này phi thường.

Người tụ tập dòm ngó tuy đã tản đi, nhưng không ngừng có người lòng vòng xung quanh, rõ ràng là đến nhìn Kỷ Thiên Thiên, may là ai ai cũng biết quy củ đừng hẻo lánh đụng chạm chuyện người ta của Biên Hoang Tập, chỉ dám đứng cách xa mà liếc nhìn.

Bàng Nghĩ đến bên cạnh gã ngồi xuống, thở phào thỏa mãn, nhắm mắt lại. Lưu Dụ nhìn không được hỏi: "Thiên Thiên có ý tưởng cổ quái gì vậy?"

Bàng Nghĩ mơ màng đáp: "Nàng muốn một cái bàn riêng, muốn đặt bên cạnh cái bàn riêng của Yến Phi, vì nàng thích hàng ngày thưởng thức sinh hoạt nhiệt náo của Đông môn đại nhai với tâm tình thoải mái dưới sự bảo hộ của Biên Hoang đệ nhất cao thủ".

Lưu Dụ than: "Nói ra có lẽ không có ai tin, nhưng tương lai thống trị Biên Hoang Tập sẽ là Thiên Thiên mà không phải là bất kỳ ai khác. Trừ phi có người đem trăm vạn đại quân xuống Nam như Phù Kiên, bằng không sẽ không có ai có thể bằng vào võ lực mà chinh phục Biên Hoang Tập; lại không có mấy ai có lực lượng làm được. Cho nên ta có dự cảm Thiên Thiên bằng vào sự mỹ lệ, cá tính và lan tâm huệ chất của nàng có lẽ có thể hoàn thành bá nghiệp mà không tốn một giọt máu".

Bàng Nghĩ giương mắt, gạt đầu: "Ta chưa từng thấy Hồ tặc đối với nữ nhân thái độ phục tùng cung thuận, khách khí lễ độ như vậy. Mỹ lực của Thiên Thiên quả là kinh hồn, người nào độc ác với nàng được thì khẳng định không phải là người, nam hay nữ cũng vậy".

Lưu Dụ hỏi: "Hồi này người có sợ không?"

Bàng Nghĩ than: "Nói không sợ thì là gạt người. Bất quá khi Thiên Thiên bắt đầu nói chuyện, ta toàn thần chăm chú nhìn mỗi một nụ cười mỗi một cái nhăn nhó của nàng, cả cha mình là ai cũng đã quên luôn, còn biết sợ gì nữa".

Lưu Dụ cười: "Lão ca động tâm rồi sao?"

Bàng Nghĩ đáp: "Đối diện với giai nhân như vậy, ai có thể không động tâm? Nếu nghe được nàng đàn ca chắc lại càng khùng khiếp hơn nữa. Bất quá ta tự biết mình không có phận mà trông mong. Trên sự thật Thiên Thiên có một thứ khí chất cao quý làm cho người ta không dám bẻ bắt, chỉ đứng đằng xa mà nhìn, khiến người ta không dám sinh ra vọng niệm, làm vậy cứ như là nham nhữ khinh lờn".

Lưu Dụ nói: "Tiểu Thi cũng không tệ!".

Khuôn mặt hoang đường phá trời của Bàng Nghĩ ửng đỏ, nhú mày: "Người đang nói bậy gì đó?"

Lưu Dụ cười hì hì: "Không có gì! Chỉ là thấy lão ca người đặc biệt lo cho Tiểu Thi, thuận miệng nói vậy thôi! Khà khà!"

Bàng Nghĩ cười khổ: "Nói gì cũng không được, nếu người phao đồn rùm beng, ta sẽ liều mạng với người".

Tiếp đó lại nói: "Ngày mai nếu Chúc lão đại chịu ngoan ngoãn trả gỗ, ta trước tiên phải đóng một cái bàn một cái ghế, để nàng có thể ngồi xem công trình trùng kiến Đệ Nhất lâu".

Lưu Dụ định nói gì đó, Kỷ Thiên Thiên gót sen dịu dàng đi tới chỗ bọn họ, đất trời liền như chuyển biến, không gian hoang phế biến thành tiên giới nhân gian tươi đẹp tràn trề sinh thú và sắc thái.

Kỷ Thiên Thiên tươi tắn thơm tho dừng chân trước mặt hai người, chỉ Lưu Dụ chu miệng: "Anh lại làm biếng trốn tránh rồi".

Lưu Dụ tự đáy lòng trào dâng một cảm giác điềm mật chính mình cũng không hiểu rõ, hít lấy hương thơm thanh xuân nhựa sống của nàng, giang tay: "Ta lười gì chứ, có gì có thể làm nè?"

Kỷ Thiên Thiên vui vẻ: "Chuyện có thể làm nhiều lắm! Bàng lão bản nói cho tôi và Tiểu Thi bốn cái trướng, hai cái dùng để ngủ và nghỉ ngơi, một cái dùng để tắm rửa, một cái dùng để đón khách..."

Bàng Nghĩ đề tỉnh: "Và đàn hát".

Lưu Dụ lập tức sáng mắt.

Kỷ Thiên Thiên háy Bàng Nghĩa một cái, làm cho họ Bàng hồn phi phách tán, ào ào nói như ra lệnh: "Đồ đặc cần trưng bày còn rất nhiều! May là Biên Hoang Tập có chợ đêm, Thiên Thiên cần một cái bồn tắm lớn, một cái gáo nước lớn, còn có...". Tiếp đó xổ ra một tràng đồ nhu yếu phẩm thường ngày, không thiếu thứ nào.

Hai người lắng nghe đến mức á khẩu không nói gì, bốn cái lều làm sao mà để nhiều đồ như vậy.

Lưu Dụ cười khổ: "Ta làm sao có thể phân thân chứ? Bảo vệ nàng là trọng nhiệm mà Yến lão đại đã ra lệnh".

Kỷ Thiên Thiên lộ nụ cười ngọt ngào giảo hoạt, dịu giọng: "Người ta và Tiểu Thi theo các người đi không được sao?".

Lưu Dụ và Bàng Nghĩa vụt tỉnh ngộ, Kỷ Thiên Thiên nói lòng vòng là muốn đi dạo chợ đêm, không cam tịch mịch.

Tiếng vó la và tiếng bánh xe lăn lộc cộc truyền vào tai, ba người lần theo tiếng động nhìn qua, ba cỗ xe la từ Đông môn đại nhai quẹo tới, lò dò trên con hẻm đã hư phế đến mức hẻm không ra hẻm của Đệ Nhất lâu.

Lưu Dụ ngậy người, ba cỗ xe la rõ ràng là đi về phía bọn họ, bất quá người đánh xe chỉ là Hoang dân tầm thường, không giống sát thủ thích khách của Hán bang, nếu dùng xe la để vận tải các chiến sĩ Hán bang thì đâu có cần rườm rà như vậy, thật là hoang đường.

Bàng Nghĩa cũng sững sờ, quát lớn: "Các người đến làm gì?".

Tiểu Thi và bọn Trịnh Hùng buông tay ngừng làm, hiếu kỳ chạy qua xem nhiệt náo.

Tiểu tử trẻ đánh cỗ xe đầu đáp: "Có một đại gia tuần tú tự xưng là Biên Hoang công tử mua sắm đồ đồng dùng hàng ngày này... Ồi! Bà mẹ ta, thì ra Thiên Thiên tiểu thư thật đã đến Biên Hoang Tập, y không phải nói láo".

Lưu Dụ bần thần: "Đồ đồng này lẽ nào là Biên Hoang công tử con mẹ gì đó chỉ định muốn tặng cho Thiên Thiên?".

Tiểu tử trẻ mắt không chớp đăm đăm nhìn Kỷ Thiên Thiên, rõ ràng cả cha mẹ cũng đã quên mất từ lâu, làm sao mà biết hồi đáp câu hỏi của Lưu Dụ.

Ba cỗ xe la từ từ dừng lại bên cạnh ba người, Bàng Nghĩa quát: "Huynh đệ mở cửa ra xem thật ra là xe đầy thích khách hay là đầy lễ vật".

Kỷ Thiên Thiên cười "hắc" một cái: "Bàng lão bản tâm tình thật là vui, nói thú vị quá. Thiên Thiên càng lúc càng thích Biên Hoang Tập! Mỗi một giây phút đều có biến hóa, thật là vui thú. Giống như bây giờ bỗng lại xuất hiện một đại gia tuần tú gọi là Biên Hoang công tử, còn tặng ba xe lễ vật trước mắt nữa".

Tiểu tử đánh xe nghe thanh âm ngọt ngào của nàng, là thấy nàng nở nụ cười tươi tắn như đóa hoa nở rộ, càng ngây ngốc không có cách nào lên tiếng.

Bọn Trịnh Hùng đã mau mắn ủa lên, lạnh lẽo tháo gỡ mũ vải đầy hàng hóa, tiếp đó nhất tề kêu lên, như đang xem màn kịch tân kỳ, tựa hồ nguy hiểm đã rời xa quá xa bọn họ.

Kỷ Thiên Thiên có thể chinh phục Biên Hoang Tập hay không, còn quá sớm để nói, bất quá tất cả những người từng gặp qua nàng, không có ai không tránh khỏi bị nhan sắc phong độ tuyệt thế của nàng hấp hồn. Bàng hữu cũng vậy! Định nhân cũng vậy!

Kỷ Thiên Thiên nhón gót chân, mong nhìn cho rõ, đôi mắt đẹp chớp chớp, cười yêu kiều ngậy thơ than: "Vị này xứng đáng là nam tử hán hiểu biết chuyện lo lắng cho nữ nhân nhất thiên hạ".

Ba cỗ xe đầy các thứ đồ dùng cho phái nữ, từ bàn trang điểm, gương đồng, bồn tắm bồn rửa mặt cho đến lược, cái gì cũng có, không thiếu thứ gì.

Lưu Dụ và Bàng Nghĩa hai đại nam nhân đưa mắt nhìn nhau, thầm nghĩ Biên Hoang công tử khẳng định là rành rọt tất cả mọi chi tiết về sinh hoạt của phái nữ như chỉ bàn tay, chu đáo cẩn thận tinh vi đến mức làm cho người ta sinh nghi, thế gian thật sự có nhân vật biết rành phái nữ như vậy sao?

Tiểu Thi cũng tròn mắt há mồm, le lưỡi: "Đồng đồ này đủ để bọn ta dùng một hai năm! Thật là tốt! Toàn là hàng thượng đẳng phương Bắc mà ở phương Nam mua không được".

Kỷ Thiên Thiên vui mừng nhìn Lưu, Bàng hai người, giọng điệu có vẻ thỉnh cầu hỏi: "Đây là lễ vật có tâm tư nhất mà Thiên Thiên từng thấy qua, Thiên Thiên nếu không nhận, thật là bất cặn nhân tình. Thiên Thiên có thể nhận lễ không?".

Bàng Nghĩa cũng bắt đầu cảm thấy Kỷ Thiên Thiên có tính cách đa tình cuồng dã, cười khở: "Phần hậu lễ như vậy, kể cả tiểu tử Yến Phi, bất cứ người nào trong số bọn ta có nghĩ nát óc cũng không nghĩ ra được, có nghĩ ra cũng khó lòng lo cho xong cho đủ. Nhưng Thiên

Thiên có nghĩ tới đại lễ trước mắt là Biên Hoang công tử con mẹ gì đó muốn tỏ lòng yêu thương đối với tiểu thư, Thiên Thiên sau khi tiếp nhận, không sợ y quấy rầy mới được". Kỷ Thiên Thiên chu miệng cười tươi, dịu giọng: "Không gặp y một lần, Thiên Thiên cũng không cam tâm".

Lưu Dụ biết cho dù Yến Phi ở đây cũng khó cải biến được quyết định của Kỷ Thiên Thiên, mỉm cười: "Biên Hoang Tập là nơi thiên hạ cao thủ tụ tập, chỗ cao thủ trao chiêu, hiện tại Biên Hoang công tử đã phát chiêu với Thiên Thiên, Thiên Thiên mỹ nhân của bọn ta làm sao có thể không tiếp chiêu hoàn chiêu cho được, làm mất đi uy danh Đệ Nhất lâu của bọn ta".

Kỷ Thiên Thiên vỗ tay: "Lưu lão đại thật là anh hùng xuất chúng. Được! Xin các vị giúp đem hàng hóa xuống, sau đó rồi hãy tính tới để ở đâu".

oOo

Đầu đường Dạ Oa Tử, nhiệt náo hỗn loạn, đâu đâu cũng có tửu quỷ chân tay loạn choạng quờ quạng, có kẻ ngồi thờ thần trí lù đù lảm bảm thì thầm, có kẻ nằm gục trên đường, không ai thèm để ý tới. Đám đông tụ tập cuồng hoang, kêu la huyên náo vang trời, phóng túng tận lực, buông bỏ hết mọi lo lắng, tận tình mà hưởng lạc thiêu đốt sinh mệnh.

Cao Ngạn mình biết chuyện mình, tránh theo đường Đông môn đại nhai đi vào Dạ Oa Tử, vì đoạn đường Đông môn đại nhai của Dạ Oa Tử có hai tòa thanh lâu nổi danh Biên Hoang Lâu và Hoang Nguyệt Lâu đối diện nhau giống như Tần Hoài Lâu và Hoài Nguyệt Lâu đối diện hai bên bờ sông ở Kiến Khang, chỉ bất quá

Ba trái hỏa cầu vọt lên cách mặt đất chừng hai trượng, tiếp đó là trái thứ tư, thứ năm tùy theo thủ pháp nhuần nhuyễn của đại hán sử hỏa bổng, tuân theo một tiết tấu nào đấy, tạo thành một vòng lửa xoay tít, người xem quây đầy xung quanh, lại có người vỗ tay trợ hứng.

Hai người chen lên trên mấy hàng, hốt nhiên một cây hỏa bổng tựa như thất thủ văng xuống đất, người xem thất kinh hô hoán, đại hán múa hỏa bổng vung cước hất một cái, khéo léo hất bắn hỏa bổng lên không, nhập vào trung tâm vòng lửa, lập tức kích khởi tiếng hò hét vang trời, không ít người ném tiền đồng vào chiếc rổ tre đặt trước mặt đại hán.

Cao Ngạn lôi Yến Phi tiếp tục đi, cười nói: "Lão ca người nếu chịu hạ trường biểu diễn, bảo đảm còn nhiều người xem hơn. Ui! Không! Ta nghĩ ra rồi! Giá như Thiên Thiên chịu giúp ta bày hàng bán cổ ngoạn, chắc chắn sẽ kiếm được vô khối tiền".

Yến Phi nhú mày nói: "Đừng nói loanh quanh, ta phải tính sổ với người, nếu Thiên Thiên hiểu lầm ta có tình ý với nàng, há chẳng rắc rối lắm sao? Thế người thôi không theo đuổi Kỷ Thiên Thiên nữa ư?".

Cao Ngạn nói: "Nói thực nhé, ta cũng tự biết mình, ánh mắt Thiên Thiên nhìn người và ta không giống nhau, Phi Thủy không chảy qua đất của kẻ khác, lợi cho huynh đệ mình tốt hơn là cho ngoại nhân; nếu để cho con mẹ nó cái gì Yêu hầu Từ Đạo Phúc đắc thủ, ta sẽ tức hộc máu mà chết".

Yến Phi còn chưa hết oán giận: "nhưng trước tiên phải được ta đồng ý, chuyện tình cảm nam nữ đâu có thể làm loạn lên mà chơi, nếu Thiên Thiên biết căn bản không phải là ta đưa lại, chưa chừng còn cho ta một đao".

Cao Ngạn lại không ân hận tí nào, cười hề hề: "Ta còn chưa đủ tư cách để Thiên Thiên không giết ta không cam tâm. Ài! Tiểu Phi của ta ơi, đối phó với nữ nhi, người còn kém lắm, lão tử sợ người còn non mặt, lại phạm đại kỵ là không đủ lớn mặt, vì vậy mới giúp người khua chiêng giống trống, Thiên Thiên đã tỏ ra có cảm tình với người, sao còn không mau nắm lấy cơ hội?".

Yến Phi rầu rĩ nói: "Lần này người hại ta thê thảm rồi, lại còn nói chuyện hoang đường gì thế? Người chẳng lẽ chưa hiểu sao, ta đã từng bị thương tổn vì chuyện tình cảm nam nữ, vì vậy tránh xa được là hơn, người lại hại ta thành bất nghĩa".

Cao Ngạn bật cười: "Người còn làm trò nữa, từ lúc Thiên Thiên không biết nói với người mấy câu gì, suốt đêm người thần hồn điên đảo, chỉ có kẻ mù mới không biết người yêu Kỷ Thiên Thiên rồi! Hảo! Thảo luận đến đây là dừng".

"Đại ca! đại ca!".

Có người từ xa gọi to, cổ chết lách qua dòng người, rồi dừng lại thở hổn hển nhìn bọn họ.

Cao Ngạn vỗ vai Yến Phi nói: "Là một tiểu lâu la của ta, để ta coi xem gã có tin tức mới gì không. Gặp lại ở phía đông lầu chuông!".

Nói xong liền đi về phía gã tiểu tử vừa kêu hấn đại ca.

Yến Phi không biết phải làm gì, chẳng lẽ rút kiếm chém hấn sao? Đối với Kỷ Thiên Thiên nếu nói không thích thì chắc chắn là tự dối mình, tuy nhiên chàng còn kềm chế được, nghĩ rằng không có chuyện vẫn hơn. Chàng quen sống cô độc, đối với bất kỳ gánh nặng tình cảm nào đều có ngại ngùng.

Từ khi mẫu thân mất, cơ hồ mỗi ngày đều bất tri bất giác trôi qua, nhưng mấy ngày vừa qua, thời gian trôi đi nhanh gấp bội, đó có phải là cảm giác ái tình hay không? tệ hại nhất là tiểu tử Cao Ngạn lại đổ dầu vào lửa, cứ như là chỉ sợ thiên hạ không loạn. Mình có nên lập tức quay về tìm gã bán đèn, cải chính là do mình và Cao Ngạn cùng nhau dăng lẽ vật không.

Yến Phi liền mau lẹ chuyển thân, dân chúng phía sau rút chân không kịp, ngã bổ vào chàng, Yến Phi nhanh như chớp né qua, tiếp đó như cá lội nước xuyên qua khe trống trong đám đông mà lướt đi, không ai đụng được vào chéo áo chàng, kỳ diệu nhất là không một ai có cảm giác chàng vừa lướt nhanh qua đám đông.

Chàng nhớ lại hôm trước gặp Tôn Ân ở quảng trường bên ngoài Minh Nhật tự, lão cũng dùng phương pháp du tẩu tương tự, giống như một con cá lướt đi trong một bể cá

chen chúc bơi giữa biển lớn mà không hề chạm phải đồng bọn, khi đó chàng có cảm giác vô cùng quái dị, hiện tại rốt cuộc chàng cũng làm được như thế, mới hay Tôn Ân quả thật cao minh.

Lúc này chàng đã tiến tới trước một tòa trướng bông lớn, bên trong vọng ra tiếng nhạc và giọng ca nữ nhân, hai hán tử coi cửa không ngừng gõ đồng la, hô to: "Mỹ nữ xương mềm biểu diễn ca vũ" để chiêu khách, bên ngoài trướng có chừng hơn chục người chờ đến lượt biểu diễn sau.

Tâm linh Yến Phi tiến nhập vào cảnh giới hết sức khinh linh, trong khuôn viên xung quanh vài trượng, chàng cảm nhận được từng biến hóa của mỗi cá nhân, nếu chàng muốn là có thể với thân pháp như quỷ mị qua lại đám đông này như chỗ không người.

Cũng chính lúc ấy, chàng nhìn thấy bóng sau lưng một nữ tử rất quen thuộc, lập tức trong đầu hiện lên khuôn mặt như hoa như ngọc của Yêu hậu Nhậm Thanh Thị. Bằng trực giác chàng biết Nhậm Thanh Thị muốn ám sát mình, nhưng đột nhiên vì mình đối hướng đi, không làm gì được đành phải tìm đường tránh né.

Ả chỉ ở cách chàng chừng bảy tám trượng, bất quá với thân thủ của chàng, nếu ả vẫn giữ nguyên tốc độ này, muốn theo kịp chỉ cần công phu trong vài chớp mắt.

Nghĩ đến điều này, liền đuổi theo Nhậm Thanh Thị, tuy vậy mối hận xưa vẫn tràn ngập trong lòng nay đã biến thành hết sức đậm bạc, đuổi theo ả không phải để báo cừu rửa hận, chỉ muốn biết rõ yêu nữ giáo hoạt này tới Biên Hoang Tập có mục đích gì, nhân tiện để cảnh cáo ả.

Chớp mắt chàng đã lướt qua hai trượng, hình bóng mỹ lệ kia cũng mau chóng tăng tốc, hẳn đã biết mình trở thành mục tiêu truy đuổi của Yến Phi, khiến Yến Phi càng khẳng định ả vì mình mà tới, hiện tại gian mưu đã bại lộ, đương nhiên phải kiếm đường đào tẩu.

Trong một thoáng, Yến Phi đã rút ngắn cự ly gần lại một trượng.

Yến Phi linh đài trong sáng, Kim đan đại pháp thi triển tối đa, khiến chàng tùy ý thay đổi phương hướng vị trí tốc độ, trở ngại không còn là trở ngại, giống như tự do lướt nhanh trong một khu rừng rậm rạp, cây cối chuyển động không ngừng.

Chàng thậm chí nắm chắc có thể toàn lực thi triển Điệp Luyến Hoa giết chết Nhậm Thanh Thị trong rừng người huyền ảo hoạt động đủ kiểu này, mà vẫn không làm tổn hại một sợi tóc của người bên cạnh.

Phía trước Nhậm Thanh Thị đang toàn lực chạy trốn bị luồng chân khí của chàng phong tỏa, thân hình khê run, lúc này ả chỉ có một lựa chọn, đó là hồi thân ứng chiến.

Chính tại thời khắc khẩn trương như vậy, một bóng người từ bên cạnh vọt ra, cách chàng tuy đến cả trượng, nhưng vừa khóp để chặn đường chàng, cắt đứt luồng khí cơ cảm ứng đối với Nhậm Thanh Thị.

Yến Phi giật mình e ngại, lập tức dừng lại, cùng người kia trừng trừng nhìn nhau.

oOo

Lưu Dụ nghiêng ngang đứng trước cửa lều, nhìn bảy người cưỡi ngựa từ từ đi tới, dừng ngựa lại cách đây chừng một trượng.

Đám người này đều mặc trang phục vũ sĩ, lưng mang vũ khí các loại, niên kỷ đều chừng ngoài hai mươi, ai nấy ánh mắt hung hãn, Hồ Hán hỗn tạp, nhìn qua là biết đều là những kẻ dạn dày chinh chiến.

Bảy cặp mắt đều lóe sáng như điện chớp, nhìn xoáy vào Lưu Dụ.

Bàng Nghĩa ngang nhiên đến bên Lưu Dụ, nói to: "Các người tới vì chuyện gì?"

Đám thiếu niên Hồ Hán kinh dị ngấm nhìn tám căn lều dựng trong hậu viện, thiếu niên người Hán cầm đầu hét to: "Không liên quan đến Bàng Nghĩa người, mau kêu Cao Ngạn ra đây chịu chết!"

Lưu Dụ hừ lạnh một tiếng, gã xuất thân quân nhân, quen lấy cứng chọi cứng trên chiến trường, có sợ gì ai, trầm giọng nói: "Có chuyện gì? Tìm Lưu Dụ ta cũng như vậy thôi".

Một tên khác trở tay hét: "Nguyên là chó săn của Tạ Huyền, lập tức cút đi cho Biên Hoang thất công tử chúng ta coi, nếu không ắt chết không toàn thây, Biên Hoang Tập không hoan nghênh người".

Lưu Dụ ngó người một chút, cười ha hả nói: "Người ta là Kiến Khang thất công tử, các người lại học đòi là Biên Hoang thất công tử, thật là tức cười".

Trong tiếng quát tháo liên tiếp, ba người trong đám nhảy vọt xuống, đoản kích, mã đao, trường kiếm ba thứ binh khí lừng không công tới.

Lưu Dụ thung dung tiến lên, hậu bối đao xuất vỏ, vạch nên một luồng đao quang, địch nhân ba người đều bị quét trúng, nội kinh bộc phát, hất cả ba văng ngược trở lại lưng ngựa. Biên Hoang thất công tử đều lộ vẻ ngạc nhiên, không ngờ Lưu Dụ cao minh đến thế.

Bàng Nghĩa càng thêm tin tưởng vào Lưu Dụ, ngang nhiên nói: "Cao Ngạn vừa tới đồ trường, các người muốn tìm hấn trả hận, mời dời bước tới đó, bắt quá hấn cùng đi với Yến Phi, nếu các người quỳ xuống đất cầu xin, không chừng lão Yến chịu tạ thủ bàng quan, cùng lắm chỉ hỏi về ân oán giữa các người với Cao Ngạn thôi".

Một tiếng cười thanh tao từ trong trường truyền ra, rõ ràng là Kỷ Thiên Thiên thấy Bàng Nghĩa nói móc quá ác, nhin không được.

Biên Hoang thất công tử chỉ biết có Lưu Dụ, Cao Ngạn, đâu biết phương giá Kỷ Thiên Thiên cũng ở tại đó, lập tức ngó ra.

Lưu Dụ cười nói: "Còn không mau cuốn xéo đi? Hay là muốn bồi tiếp ta thêm vài chiêu coi chơi?".

Tên cầm đầu già trái non hạt giận dữ nói: "Bây giờ không giống ngày trước, không đến lượt Yến Phi dương oai diệu võ, để xem các người đắc chí đến bao giờ. Bọn ta đi tìm Cao Ngạn".

Nói xong dẫn sáu công tử kia đi luôn.

Kỷ Thiên Thiên vén trường bước ra, vui vẻ nói: "Biên Hoang Tập té ra cũng có một đám thất công tử, thật là hứng thú".

Bàng Nghĩa nói: "Bang hội này bang hội nọ kéo bè kết đảng, ngoài bang hội thì cũng lập thành đảng phái, là sắc thái đặc biệt lấy số thay lượng của Biên Hoang Tập. Kiếp nạn Phù Kiên khiến cho rất nhiều người tâm tư biến đổi, hy vọng thừa nước đục thả câu trong cái trật tự mới, tranh thủ mở mang lợi ích. Đám thất công tử này công việc chính là làm môi giới, tự nhiên là trên lợi ích có xung đột với Cao Ngạn".

Tiểu Thi cũng đã từ trong trường bước ra, then thò nói với Bàng Nghĩa: "Ông còn cho rằng Cao công tử cùng với người ta ghen ăn tức ở, cùng với đám người này ba ngày không hợp liền động đao động kiếm, nguyên lai là tranh chấp về làm ăn?".

Bàng Nghĩa hốt nhiên thần tình không tự nhiên, cúi đầu nói: "Đích xác chỉ là phân chia mối lái làm ăn, Cao Ngạn chơi bồi hay làm ăn đều rất phân minh, nếu không làm sao ngồi yên được ở trên cái ghế phong môi đệ nhất".

Tiểu Thi không phát hiện được thần sắc dị dạng của Bàng Nghĩa, lo lắng nói: "Bọn họ đi kiếm Cao công tử, Cao công tử không sợ có chuyện sao?".

Kỷ Thiên Thiên thu hồi mục quang đang nhìn chăm chăm vào Bàng Nghĩa, cười nói: "Có Yến lão đại làm bảo tiêu, Cao công tử còn sợ có chuyện sao?".

Tiếp đó nói với Lưu Dụ: "Bọn ta có nên đứng đỉnh đi chơi chợ đêm không, ở đây cũng chẳng còn chuyện gì để làm".

Lưu Dụ kéo Bàng Nghĩa qua một bên, cười nói: "Chờ ta cùng Bàng lão đại thương lượng chút đã!".

Cùng Bàng Nghĩa đi ra ngoài, đến bên giếng nước, hỏi: "Có phải người nói láo về Cao Ngạn không?".

Bàng Nghĩa gượng cười: "Chẳng lẽ nói với Thiên Thiên và Tiểu Thi là Cao Ngạn là vì cùng đám người nọ tranh đoạt nha đầu Tiểu Lệ của Hoang Nguyệt Lâu mà kết oán hay sao? Cao tiểu tử đã chịu sửa mặt sửa mũi, ta đương nhiên không thể chỉ ra vết sẹo cũ của hấn được, bắt quá đám người nọ đích xác là có liên can đến chuyện môi giới mua bán, còn về chuyện chúng là nhân tuyến của phe nào, ta lại không rõ".

Lưu Dụ nhíu mày: "Chuyện này phi thường cổ quái, công phu của bọn chúng tuy không tệ, nhưng dù là Yến Phi của dĩ vãng, bọn chúng vẫn còn lâu mới đủ tư cách để trêu vào, hiện tại lại tỏ ra không sợ gì đến tìm Yến Phi sinh sự, lại càng phi lý".

Bàng Nghĩa ngạc nhiên nói: "Quả nhiên là rất kỳ quái".

Lưu Dụ nói: "Coi thần thái bọn chúng, lại không phải là dọa dẫm suông, coi như vậy, bọn họ phải biết thế lực nào đó muốn đối phó bọn ta, mà bọn chúng rất tin tưởng là bọn ta đối phó không lại, vì vậy mới không nhẫn nại được cướp thời cơ đến tỏ uy phong".

Bàng Nghĩa gật đầu nói: "Bọn chúng biết rõ lai lịch xuất thân của ngươi, hiển nhiên là sự không bình thường, chuyện này không phải hạng phong môi bình thường có thể biết được".

Lưu Dụ gượng cười nói: "Ta có cảm giác đang nhằm vào bọn ta, hoàn toàn không phải là bang hội nào của Biên Hoang Tập, mà là một thế lực mới từ bên ngoài vào. À! tình thế Biên Hoang Tập càng ngày càng hỗn loạn!".

Bàng Nghĩa than: "Địch tối ta sáng, mảnh đất này của bọn ta lại là nơi bốn bề thụ địch, đành phải binh đến tướng ngăn, lũ về đắp đất vậy".

Lưu Dụ cười nói: "Hiện tại ta lại không lo, quá lắm thì đốt cháy mấy cái lều trưởng này đi, ngại nhất là lại thiêu luôn cả Đệ Nhất lâu người xây lại rồi, lại phải làm lại từ đầu, lúc ấy mới mệt".

Bàng Nghĩa nói: "Ta sẽ quét dầu chống cháy toàn bộ Đệ Nhất lâu, người dễ đốt cháy được sao? Cái đó kêu là tiền sự bất vong, hậu sự chi sự. Ha! bọn ta có nên cùng đưa Thiên Thiên đi chợ đêm không?".

Lưu Dụ không biết làm sao, nói: "Thiên Thiên có lệnh, ai dám không tuân, chắc Yến lão đại cũng không trách chúng ta".

Chú thích:

1 Không quên chuyện trước, là bậc thầy trong chuyện sau.

72. Biển Hóa Hoàn Sinh

Nếu là bất cứ người nào khác chặn đường, Yến Phi sẽ xuất thủ, ít nhất cũng đánh bật đối phương sang một bên, lấy đường đuổi theo Nhậm Thanh Thị. Chỉ tiếc trước mặt lại là người tuyệt đối không thể đụng đến, vì rằng đó là lãnh tụ tinh thần của Dạ Oa Tử, Biên Hoang danh sĩ Trác Cuồng Sinh.

Người này tuổi chưa quá bốn mươi, gầy như một cây sào trúc, thân hình quá cao khiến cho những đặc điểm khác không lộ ra, duy chỉ có cái cằm dài vêu vào khiến hắn có vẻ rất hoạt kê, tuy nhiên toàn bộ cảm giác vẫn là phong độ danh sĩ.

Trác Cuồng Sinh vươn cánh tay dài ngoằng đặt lên vai Yến Phi, cười hì hì nói: "Yến Phi của chúng ta lại trở lại rồi! Chỉ cần mỗi lần đi qua Đệ Nhất lâu thấy Yến Phi có mặt ở đó, ngồi uống Tuyết Giản Hương, Biên Hoang Tập vẫn được xem là chốn an toàn. Ha! Sao lại gặp lão huynh ngươi ở chỗ này vậy?".

Ánh mắt sắc bén của Yến Phi không bỏ sót bất kỳ biểu hiện nào của đối phương, hy vọng có thể phát hiện sơ hở gì đấy, nhằm phán đoán thật ra hắn là có ý trợ giúp Nhậm Thanh Thị đào tẩu, hay là thực sự do tẩu xảo mà vô ý phá hoại hảo sự của chàng.

Trác Cuồng Sinh chớp chớp mắt, ngạc nhiên nói: "Vì sao nhìn ta chằm chằm như thế? Vẫn còn ầm ức là thân pháp ta nhanh hơn, có thể chớp được ngươi như thế sao?".

Yến Phi ngậm thở một hơi, Trác Cuồng Sinh nếu trong lòng không có điều quỷ quái, thì cũng là định giả trò gian xảo gì đây. Nhưng hiện tại chàng lại không tìm được điểm nào sơ hở, bèn bực bội nói: "Ta không rảnh chuyện phiếm với ngươi".

Trác Cuồng Sinh bá vai Yến Phi, kéo chàng về phía lầu chuông, gượng cười nói: "Kiên nhẫn một chút được không? Ta có chuyện trọng yếu cần nói với ngươi, ta vừa triệu tập hội nghị lầu chuông, có tám người thì

bảy người giơ tay tán thành trùng kiến Đệ Nhất lâu, còn một người không có ý kiến, Yến Phi người lại có thể tiếp tục uống Tuyết Giản Hương rồi”.

Yến Phi ngơ ngác: ”Không chịu tán thành hay phản đối đó phải chăng là Chúc lão đại?”.

Trác Cuồng Sinh nói: ”Không y thì còn ai? Nói ra sợ người không tin, Mộ Dung Chiến là người đầu tiên giơ tay tán thành, những người còn lại thì đều muốn giảm uy phong Chúc lão

đại, vì vậy nếu Chúc lão đại dám cùng người đối địch lập tức sẽ trở thành công địch của Biên Hoang Tập”.

Yến Phi rất ngạc nhiên nói: ”Lại có chuyện này sao?”.

Trác Cuồng Sinh vui vẻ nói: ”Đương nhiên là có chuyện này, nhân vì Mộ Dung Chiến vừa bãi phỏng Kỷ Thiên Thiên, đó gọi là anh hùng nan quá mỹ nhân quan, huống chi đây lại là Kỷ Thiên Thiên diễm tuyệt Tàn Hoài. Bọn ta cũng đồng thời nhất trí quyết định mời Thiên Thiên tiểu thư đêm mai tới lầu chuông biểu diễn nghệ thuật ca hát, người ở đây chờ một chút, ta lập tức đi chuẩn bị một phong thư nhờ người mang về để Thiên Thiên tiểu thư quá mục. Minh bạch chưa? Chuyện người với Chúc lão đại, ta đã tận lực, hiện giờ đến lượt người vì ta làm cho xong chuyện này, chớ để hương thân phụ lão, huynh đệ thúc bá Biên Hoang Tập thất vọng”.

Nói xong liền đi lên lầu.

Yến Phi ngược nhìn cái chuông đồng lớn treo cao mười trượng, dưới ánh đèn chiếu tới lấp lánh ánh vàng, tựa như đã chìm vào bầu trời đêm, hóa thành tiên vật, không còn thuộc về nhân thế.

Tất cả đều là cảm giác mộng ảo, Mộ Dung Chiến sao lại vì Kỷ Thiên Thiên mà chấp nhận chàng, thật là khó tin.

Cũng có khả năng hẳn thấy Chúc lão đại không được lòng người, lại sợ Đại Giang bang thông qua bang chủ Hán bang khống chế Biên Hoang Tập, vì vậy mới bỏ qua cừu hận, lưu mình lại để chế hành Chúc lão đại.

Những người còn lại trừ Hạ Hầu Đình, chỉ sợ không mấy người có hảo cảm với Yến Phi. Chỉ là vì hiểu rõ trong tình cảnh hiện nay, chàng rất có giá trị để lợi dụng.

”Nói người tới bên kia chờ ta, vì sao lại ở đây ngơ ngẩn ngắm quả chuông đồng thế?”. Yến Phi gượng cười nói với Cao Ngạn đã đến bên cạnh: ”Ta đang chờ lão diên Trác Cuồng Sinh”.

Cao Ngạn lộ thần sắc tha thứ và đồng tình, hạ thấp giọng nói: ”Ta có hai tin quan trọng, cả hai đều tuyệt vời”.

Yến Phi trông thấy hẳn, nhớ đến chuyện đèn kéo quân chắc đã thành định cục, âu sầu nói: ”Nói đi cho rồi!”.

Cao Ngạn cười: ”Không việc gì mà phải làm bộ thê thảm như người bị hại thế! Người không ngưỡng mộ tấm lòng lão tử nhân ái sao? Có Thiên Thiên ở một bên, có làm gì cũng thấy phấn khởi”.

Yến Phi bực dọc: ”Nói mau đi”.

Lầu chuông là nơi vắng vẻ nhất trong khu chợ đêm, vì trong khuôn viên ba trượng, không cho bày hàng, vì vậy cũng là nơi tốt nhất để ước hẹn.

Cao Ngạn nói: ”Thì ra số gỗ của Bàn Nghĩa bị Chúc lão đại giấu trên một chiếc thuyền, hiện tại đang xếp lên bến, coi tình hình y sẽ thực hành lời hứa với Thiên Thiên, nếu không sẽ không cần về với làm gì”.

Ngừng một chút lại nói: ”Lại còn cho người bắn tin là Chúc lão đại vì thể diện của Thiên Thiên mới nói tay cho bọn ta, chứ không phải vì sợ Yến Phi người”.

Yến Phi không hiểu nói: ”Thật không hiểu được, vì sao Chúc lão đại lại đầu voi đuôi chuột như vậy?”.

Cao Ngạn nói: ”Theo ta y bị người dọa khiếp mà trở nên ngoan ngoãn, kẻ ngốc cũng biết hiện Chúc lão đại đã thành cái đích mà mọi mũi tên đều nhằm vào, nếu quyết liệt với chúng ta, rồi lại bị bôi tro trát trấu vào mặt, Chúc lão đại làm sao còn có thể lộ diện ở Biên Hoang Tập nữa chứ?”.

Yến Phi im lặng trầm ngâm, lát sau mới hỏi: ”Tin tức kia là sao?”.

Cao Ngạn nói: "Nghe nói Mộ Dung Thùy cũng đã nổi cảm hứng với Biên Hoang Tập, hiện tại hẳn đã vững chân ở phương Bắc, nên muốn đến đây chia một chén canh. Vì lực lượng của hắn ở Bắc phương hùng hậu nhất, nên không thể coi thường được".

Yến Phi càng thấy đau đầu, Mộ Dung Thùy lão mưu thâm toán, đích xác không dễ đối phó. Đồng thời lại nghĩ đến Thác Bạt Khuê đưa Hạ Hầu Đình ra mặt chủ trì Phi Mã hội ở Biên Hoang Tập, thực là một biện pháp cao minh, nhân vì Hạ Hầu Đình thuộc về chi bên của Tiên Ti tộc, Thác Bạt Khuê có thể dễ dàng một công đôi việc, như vậy Hạ Hầu Đình có thể không cần khuất phục Mộ Dung Thùy mà y cũng không thể trách gì được.

Trác Cuồng Sinh đã quay trở lại, trông thấy Cao Ngạn cười ha ha nói: "Cao Ngạn ngươi khi nào tới làm khách khanh ở Thuyết Thư quán của ta, nếu ngươi kể chuyện Phì Thủy, nói một bài thù lao từ năm mươi tiền tăng lên bảy mươi tiền".

Tiếp đó lại quay sang Yến Phi, nói: "Nếu ngươi Yến Phi chịu khai kim khẩu, mỗi lần có thể kiếm được một trăm tiền".

Yến Phi tiếp lấy thư mời của hắn, bực bội nói: "Bọn ta hiện tại đi phát đại tài, đừng có cản trở".

Rồi cùng Cao Ngạn nghênh ngang bỏ đi.

oOo

Bàng Nghĩa và Lưu Dụ ngồi trong khách trường của Kỳ Thiên Thiên, uống trà thơm do Tiểu Thi dâng lên. Khách trường được bài trí tương tự với Vũ Bình đài, tất cả đồ vật đều do Biên Hoang công tử dâng tặng.

Trong trường giăng kín bằng thảm da dê thượng hạng mang từ Tây Vực về, trên chiếc kỷ đặt trong góc, một lò hương tỏa ra làn khói thơm không biết là hương liệu gì, xung quanh xếp đầy gối mềm êm ái để ngồi, so với bên ngoài đầy ngói tan gạch vỡ, trong này quả thực là một thế giới khác.

Lưu Dụ nghi ngờ nói: "Đây toàn là đồ dùng mang từ khắp nơi đến, cho dù ở Biên Hoang Tập cố sưu tập cũng có thể được, nhưng không phải dễ. Vì vậy gã Biên Hoang công tử này chẳng những thần thông quảng đại, mà còn phải chuẩn bị ngay từ khi Thiên Thiên rời Kiến Khang, thật không hề đơn giản".

Bàng Nghĩa gượng cười: "Ngươi càng nói càng khiến Thiên Thiên thêm hiếu kỳ về y". Kỳ Thiên Thiên chum chim cười: "Bình đến tướng ngăn mà! Bàng lão bản việc gì mà lo. Sao còn chưa mời các huynh đệ vào uống trà, cả ngày hôm nay mọi người vất vả rồi!". Bàng Nghĩa cười nói: "Cửa cải của Thiên Thiên đều đang ở ngoài, đương nhiên phải có người canh".

Tiểu Thi ngồi bên Kỳ Thiên Thiên trong một trường lớn hình vuông so với những cái khác lớn hơn nhiều, bốn người cùng ngồi vẫn còn dư chỗ.

Kỳ Thiên Thiên tung tăng hớn hỏ nói: "Ta và Tiểu Thi tắm gội thay áo xong sẽ cùng các vị đi chơi chợ đêm, mới nghĩ đến đã thấy tâm hồn lai láng".

Bàng Nghĩa vui vẻ nói: "Nước nóng đã chuẩn bị xong rồi, hy vọng chợ đêm không làm Thiên Thiên và Tiểu Thi thất vọng".

Kỳ Thiên Thiên quay nhìn Tiểu Thi, cười tươi nói: "Vui vẻ thì đi ra ngoài là đúng rồi. Tranh thủ có thời gian, nó gia muốn hiểu biết thêm Biên Hoang Tập một chút".

Lưu Dụ cười: "Trước khi ta đến Biên Hoang Tập lần đầu tiên, có bậc tiền bối nhiều kinh nghiệm nói với ta, nếu ở Biên Hoang Tập ngươi đụng đầu với mười người, thì trong đó ít nhất có một kẻ sát nhân không góm tay, một kẻ trộm chó bắt gà, một kẻ thì bị chính quyền nào đó truy nã, một kẻ nữa chuyên lừa bịp trên giang hồ, một kẻ khác là thám tử của bên nào đấy, còn lại đều là những kẻ đầu cơ trục lợi".

Tiểu Thi a lên một tiếng, sợ hãi nói: "Chẳng lẽ không có lấy một người tốt sao?". Kỳ Thiên Thiên cười khanh khách: "Lưu lão đại nói quá rồi, ít nhất có Bàng lão bản cùng với bảy huynh đệ đều là hảo nhân cả!".

Bàng Nghĩa than: "Hảo nhân chân chính đâu dám đến Biên Hoang Tập, ta thì là vì giết chết nhi tử ác bá của tham quan địa phương, không thể không trốn đến Biên Hoang. Thiên Thiên cứ đi hỏi đám Trịnh Hùng, nếu bọn họ chịu nói ra, mỗi người đều có một chuyện xưa không dễ thổ lộ với người ngoài".

Tiểu Thi lẩm bẩm trong miệng: "Vậy là nhiều kẻ ác ôn cùng tụ tập... uil".

Lưu Dụ nói: "Về mặt này không cần lo lắng, Biên Hoang Tập tuy không tuân vương pháp, nhưng lại có quy củ giang hồ, bất kỳ ai hành sự không theo quy củ giang hồ là sẽ trở thành công địch của Biên Hoang Tập, trăm người đánh một, ai mà chịu nổi. Vì vậy dù là kẻ giết người như ngóe, kẻ cường đồ thập ác bất xá, đến nơi này cũng phải trở thành hiền như cừu, an phận giữ mình hành sự theo quy củ của Biên Hoang Tập".

Kỷ Thiên Thiên hân hoan nói: "Biên Hoang Tập rốt cuộc thì có quy củ gì? chẳng lẽ không có người dương phụng âm vi l ngấm ngấm cậy mạnh hành hung, nếu lại khéo che giấu có phải là không ổn không?".

Bàng Nghĩ nói: "Miếng võ đó ở địa phương khác thì được, còn ở Biên Hoang Tập mà giở ra là tự tìm đường chết, lấy Kiến Khang làm ví dụ, mình là Tư Mã hoàng triều, ám thì lại do các bang hội địa phương bàn nhau, câu kết với quan lại, mới có tình hình dương phụng âm vi. Dân chúng dám giận không dám nói, bị ngược đãi bóc lột. Nhưng mà ở Biên Hoang Tập mình chính là các thế lực bang hội lớn bé, ám cũng chính là các đại tiểu hắc bang đang thao túng, bất luận là ai, chỉ cần đặt chân vào Biên Hoang Tập, đều phải tùy theo chủng tộc hay quan hệ dựa vào các bang hội, các bang hội để bảo vệ lợi ích của mình, cũng không thể để bất kỳ cá nhân nào làm loạn trật tự sẵn có, trong tình huống này, ai dám không tuân theo quy củ?".

Lưu Dụ giải thích rõ hơn: "Biên Hoang Tập còn là địa phương có tiền mua tiền cũng được, nếu người có tài lực dồi dào, có thể thỉnh bất cứ người nào làm việc cho người, cứ chi đủ tiền là xong, muốn sát thủ có sát thủ, muốn thích khách có thích khách. Bất luận ai, đến Biên Hoang Tập cũng chỉ có mục đích duy nhất là phát tài lớn. Dương nhiên cũng có ngoại lệ, ta cũng là một ngoại lệ, nhưng chỉ là số rất ít".

Trịnh Hùng từ ngoài trưởng kêu: "Có nước sôi rồi!".

Kỷ Thiên Thiên nhìn Tiểu Thi, thị cúi đầu nói: "Tối nay tỳ tử không cần rửa ráy". Kỷ Thiên Thiên cười đẩy thị một cái: "Mau đi đi, có ngần này trăng đình che chở cho người, sẽ không có chuyện gì đâu, người còn phải thay nam trang nữa đấy". Tiểu Thi không biết làm sao đành đứng lên đi ra.

Kỷ Thiên Thiên cười: "Tiểu Thi nhà ta có lá gan rất bé. Được rồi! Nếu ai ai cũng mong kiếm tiền, hòa khí sinh tài, vì sao còn thù hận đấu tranh, chẳng ngày nào không thể?".

Bàng Nghĩ nói: "Vấn đề là do ăn chia không đều, giống như tại Dạ Oa Tử, mở ra thanh lâu hay đồ trường, đều phải qua một lần các bang hội lớn nhỏ kịch liệt tranh chấp, sau đó là đến quyền quản hạt bốn đường phố lớn, kinh doanh ở ngoài phố đều phải nộp phí bảo kê. Chớ cho rằng bang chúng các bang vô tư trung thành với bang hội, kỳ thực là phải trả tiền mới được, bằng không thì ai chịu thay người liều mạng? Vì vậy ở Biên Hoang Tập không có tiền không được".

Lưu Dụ nói: "Chức lão đại thu địa tô cả khu đông, theo đầu người mà thu, gọi là nhân đầu thuế, không giống cách làm trước đây, lại còn gia tăng phần đóng góp, vì vậy làm cho dân chúng phẫn nộ. Một khi sự cân bằng giữa các thế lực bị phá vỡ, Biên Hoang Tập sẽ bị cuốn vào một trận mưa máu gió tanh, không ai có thể đứng ngoài, dù là Dạ Oa Tử cũng vĩnh viễn không có ngày nào yên ổn, chỉ có giữ được cục diện cân bằng, Biên Hoang Tập mới có thể khôi phục lại bình thường, giống như không từng phát sinh chuyện gì, bất quá có thể khẳng định có một số người sẽ bị loại khỏi cuộc chơi".

Kỷ Thiên Thiên chép miệng: "Thật là kích thích!".

Tiểu Thi ở bên ngoài nói: "Tiểu thư! Đến lượt tỳ".

Ba người nhìn nhau, sao nhanh thế?

o0o

Hoàng Kim Oa nằm ở góc tây bắc Dạ Oa Tử, là một trong hai đại đồ trường chính của Hán bang. Vì chính quyền nam bắc đều cấm đánh bạc, nên các con bạc đổ cả về Biên Hoang Tập, ở đây không cần phải giấu giếm giếm, có thể chơi thả giàn, vì vậy khí thế các đồ trường ở Biên Hoang Tập hưng thịnh thế nào không cần phải nói.

Dạ Oa Tử có bảy đồ trường, đều do các đại thế lực chủ trì, trước Phì Thủy, chỉ có duy nhất một gian đồ trường do Hán bang trực tiếp kinh doanh, hiện tại từ một gian biên thành

hai, có thể thấy thế lực Hán bang đang bành trướng, khiến các bang hội còn lại càng đổ kỵ hơn.

Mộ Dung Chiến và Thác Bạt Nghi đều là những thế lực mới quật khởi, cũng có dã tâm, đương nhiên không muốn thấy Hán bang cường mạnh. Dù là không có Yến Phi trở về, cũng khó lòng tránh khỏi một trường ác đấu.

Cùng với đồ trường hưng vượng, tiền trang áp điểm² cũng cực kỳ phát triển, đều là những sinh ý kiếm tiền, ai ai cũng muốn dây máu ăn phần, còn về chuyện ai có thể chiếm được phần hơn, rõ ràng phải xem thực lực.

Ngoài các bang hội, các đại thương gia cũng không thể coi nhẹ, có tiền có thể xui khiến cả ma quỷ, có tiền là có thể, chỉ cần chịu kiếm tiền, tổ chức cả một đội quân cũng không phải là khó.

Yến Phi và Cao Ngạn bước vào cửa lớn của Hoàng Kim Oa, lập tức bị chú ý, người của Hán bang phụ trách đồ trường cố nhiên đề cao cảnh giác.

Khách chơi bạc nhận ra Yến Phi, đều biết tất sẽ có nhiệt náo.

Cao Ngạn ghé sát Yến Phi nói: "Ta chỉ còn ba nén hoàng kim, có thể đổi được lấy một trăm cái trù mã³, người có chắc hay không, nếu thua mất cả tài sản của ta, ngày mai chúng ta chỉ còn cách uống gió tây bắc".

Yến Phi cười nói: "Thua thì sao chứ? Người quen Kỷ Thiên Thiên của chúng ta tiền bạc phong phú, có thể chi viện vô hạn lượng cho chúng ta sao?".

Cao Ngạn than thở: "Nói thì như thế, nhưng mà truyền ngôn ra ngoài chúng ta phải ăn nhờ nữ nhân thì còn ra thể thống gì nữa? Há chẳng phải chúng ta đều biến thành một lũ mặt trắng sao? Con bà nó, nếu không nắm chắc thì đừng bắt ta mang hết tiền bạc ra cúng cho người khác, xưa nay ta vẫn không gặp may trên chiếu bạc".

Yến Phi cười: "Ta chỉ thuận theo khẩu khí của người mà nói thế thôi, mau đem đổi lấy thẻ cho ta! Con bà nó! Nếu ta không nắm chắc cả mười phần, có quỷ mới mò đến cái chỗ bát nháo này".

oOo

Kỷ Thiên Thiên mặc nam trang trông mới thật là không chê vào đâu được, my mục như vẽ, đẹp dễ oai vệ, thiên hạ lại có đức lang quân tuấn tú như vậy sao?

Tiểu Thi mặc nam trang vốn đã khiến bọn họ sáng mắt lên, so với Kỷ Thiên Thiên lập tức thấy có sự thua sút.

Kỷ Thiên Thiên nói: "Có thể lên đường được chưa? Ui! Người ta cần mang tiền đi mua đồ!".

Lưu Dụ và Bàng Nghĩa đành chờ ở bên ngoài, Lưu Dụ nói: "Ở đây có nhiều đồ quý của Thiên Thiên, các huynh đệ của người có coi được không?".

Bàng Nghĩa nhẹ nhàng nói: "Bọn họ cũng không phải người lành, bọn trộm vặt sao qua được bọn họ. Huống hồ đây là lãnh địa của Biên Hoang đệ nhất kiếm thủ, ai dám gan to mắt sáng đến đây liều mạng, ta bảo đảm...".

Nói chưa dứt lời, trong trường có tiếng kêu thảng thốt của Kỷ Thiên Thiên. Lưu Dụ và Bàng Nghĩa giật mình kinh hãi, chạy bổ vào trong.

Trên giường ngủ của Kỷ Thiên Thiên là chiếc hòm đã mở toang, Kỷ Thiên Thiên mặt đầy giận dữ ngồi bên cạnh, nhìn hai người, vừa bực bội vừa tức cười nói: "Toàn bộ vàng bạc không cánh mà bay rồi!".

Hai người đồng thời thất thanh: "Cái gì?".

Kỷ Thiên Thiên nói: "Hơn ngàn lượng hoàng kim để hết trong cái rương sắt này, lại còn khóa kỹ, vậy mà vừa rồi ta mở khóa mở rương, phát giác không còn lấy nửa lượng, thật tức chết mất!".

Lưu Dụ không thể tin được: "Làm sao có thể thế được".

Bàng Nghĩa giận đến mức sát cơ trên song mục đại thịnh, giận dữ nói: "Là kẻ nào dám động thổ trên đầu thái tử, sao lại biết được trong rương có vàng?".

Lưu Dụ ngồi phệt xuống dưới thảm, trở lại bình tĩnh nói: "Muốn biết trong rương có vàng thì khó gì, chỉ cần ở bên quan sát, thấy chúng ta chỉ mang mỗi chiếc rương này vào trong trướng, là có thể suy ra bên trong có đồ quý".

Bàng Nghĩ đang nghiên cứu ổ khóa, nghe lời gật đầu nói: "Tên này hẳn là một tên trộm hạng nhất, muốn mở được ổ khóa kiên cố như thế này, nếu không có nghề thì không làm được đâu".

Tiếp đó nhìn Lưu Dụ, tiếp tục: "Điều ngạc nhiên là chúng ta không hề rời khỏi doanh trướng, đối phương làm sao có thể im hơi lặng tiếng mang ngân ấy vàng đi mà không bị phát giác?".

Lưu Dụ vỗ đùi nói: "Mẹ nó! Biên Hoang thất công tử".

Hai người liền tỉnh ngộ, Biên Hoang thất công tử tới gây chuyện náo nhiệt là có mục đích khác, bọn chúng chẳng những biết Cao Ngạn và Yến Phi vắng mặt, mà còn biết rõ Kỷ Thiên Thiên phương giá tại đây, đích thị là vì muốn dẫn dụ chú ý của bọn họ, tạo thuận lợi cho thiết tặc hạ thủ. Chiêu này không thể nói là không tuyệt được.

Kỷ Thiên Thiên rốt cuộc cũng nổi giận, nhú mày nói: "Oan có đầu, nợ có chủ, đã biết Biên Hoang thất công tử có liên quan tới việc này, sao có thể để bọn chúng đứng ngoài chuyện này được?".

Bàng Nghĩ cười khỏ: "Tệ là chúng ta ở Biên Hoang Tập chứ không phải là địa phương khác, muốn tìm bọn chúng tính sổ, tất phải có bằng có cứ, mới hợp quy củ giang hồ".

Lưu Dụ cười nói: "Tiền tài là vật ngoại thân, chuyện này có thể từ từ thương lượng, dù sao đi nữa Yến Phi chắc có thể kiếm được một khoản kha khá ở chỗ Chúc lão đại, chúng ta tạm thời vẫn chưa đến nỗi khốn khổ về chuyện tài chính. Phải thế không?".

Chú thích:

1 Bề ngoài làm bộ tuân theo, bên trong không chịu.

2 Áp điểm: tiếm cầm đồ.

3 Trù mã: thẻ để đánh bạc thay tiền.

73. Thiên Kim Tán Tận

Cao Ngạn trông giống hệt một tên chạy bàn ôm một bao trù mã theo Yến Phi đi hết từ bàn này qua bàn nọ trong đồ trường.

Yến Phi thì qua lại như không trong đám đông, Cao Ngạn theo chàng đi xem xét hơn chục bàn đánh bạc xong, cực nhọc thở không ra hơi, cuối cùng chịu không được đành kéo Yến Phi lại nói: "Lão ca người coi rồi, đám con bạc nam nữ này đến đồ trường đều cố sức kiếm tiền, đâu có như người đi du sơn ngoạn thủy, người còn muốn đi đến lúc nào mới chịu dừng lại?".

Yến Phi mỉm cười nói: "Ta hiện đang còn luyện công, luyện công pháp Khiếu đồ công , tiền bạc của người sẽ là hòn đá thử vàng của ta. Tiểu tử nhà người đêm nào cũng đi thanh lâu thì không kêu khổ, sao mà đi khỏe thế. Bây giờ đi có mấy bước mà như là sắp chết đến nơi".

Cao Ngạn phản bác ngay: "Đâu có giống nhau chứ? Đến thanh lâu kêu cô nương xong rồi thì ngồi ngay ở đây, phạm vi hoạt động chỉ có mỗi cái giường; đồ trường thì đến bảy tám tòa đại sảnh, tệ nhất là không biết mình đến đây để làm gì?".

Yến Phi hân hoan nói: "Chỉ cần người nghĩ đến bạc trắng xóa, mang sức lực tiêu phí ở trên giường biến thành năng lượng chạy quanh đồ trường, chạy cật lực thêm một giờ nữa, bảo đảm người vẫn còn như sinh long hoạt hổ, đi nào! Coi cái bộ dạng đáng thương của người, ta sẽ chơi con mẹ nó một ván cho rồi!".

Cao Ngạn tươi ngay nét mặt, kéo chàng tới một bàn gần đó, lách qua đám con bạc đang xúm đông xúm đỏ, cười nói: "Yếu quyết của đánh bạc là không sợ thua, không sợ thua mới thắng được. Canh bạc này quan hệ đến danh dự của Yến lão đại người trong đồ giới, cho dù nếu thua nặng quá, ta biến thành một tên khổ

rách áo ôm cũng không vấn đề gì, chúng ta còn có Thiên Thiên tài lực hùng mạnh hậu thuẫn. Dựa vào bản lĩnh kiếm tiền của lão tử, nhiều nhất làm thêm mười ngày, là đủ để nghỉ ngơi thoải mái rồi”.

Yến Phi chăm chú quan sát động tác lắc chung, điềm đạm nói: ”Đến đồ trường mới thấy người Biên Hoang giàu có, nếu để mất thu nhập ở đồ trường, Hán bang chắc sẽ sụp đổ”. Cao Ngạn chợt ghé vào tai chàng nói nhỏ: ”Đồ Tiên đến đó!”.

Yến Phi thung dung nhìn sang, thấy mấy cao thủ Hán bang hộ vệ một trung niên nho sinh để năm chòm râu dài, đang sải bước nhẹ nhàng đi đến, vì đã có người khai lộ nên đám đông chen chúc cũng không ảnh hưởng gì đến hắn, cho dù có ai không nhận ra hắn, cũng biết hắn là nhân vật quan trọng.

Yến Phi là lần đầu tiên gặp con người nổi danh ở Dạ Oa Tử này, người này thân hình tầm thước, có chút hơi hướng tiên phong đạo cốt, chân tay linh hoạt, cặp mắt sắc bén, là người thay mặt Chúc lão đại phụ trách những hoạt động đáng tiền nhất ở đồ trường. Gặp phải con bạc cao thủ đánh lớn, nhất luật đều do hắn ra mặt ứng phó. Cho đến ngày hôm nay, những kẻ dám tới tỷ thí đồ thuật đều hao binh tổn tướng, vứt khiên bỏ giáp mà chạy, những kẻ muốn đến giở trò gian xảo lại càng khó tránh khỏi được pháp nhãn của hắn.

Chúc lão đại có được ngày hôm nay, công lao của Đồ Tiên Trình Thương Cổ rất lớn.

Lần này Hán bang xuất động Trình Thương Cổ tới đối phó Yến Phi, có thể thấy Chúc lão đại đối với Yến Phi tuy là lính mới trong đồ giới, vẫn không dám coi thường, bố trận dàn hàng chờ sẵn.

Choang!

Miệng chung đập xuống mặt bàn, trong tiếng hồi thúc của nhà cái, khách chơi đua nhau đặt thẻ.

Trình Thương Cổ tới bên nhà cái, đám hảo thủ Hán bang tản khai thành một hình rẽ quạt đằng sau lưng hắn, càng hiển lộ tình hình không tầm thường, khiến chúng nhân xung quanh xúm lại coi nhiệt náo.

Vào lúc mở chung, theo quy củ, mọi người đều phải bỏ tay ra khỏi bàn, bầu không khí chợt khẩn trương, chúng nhân nín thở chờ đợi kết quả, sự kích thích ở thời điểm quyết định thắng phụ thực sự có tư vị mê hoặc lòng người.

Yến Phi không ra chỉ thị, Cao Ngạn đương nhiên không dám tự chủ trương. Đối với Cao Ngạn mà nói ba nén vàng tuy không nhiều, nhưng cũng đủ cho hắn viếng thanh lâu mấy lần, mỗi lần đều có thể tỏ ra tương đối hào phóng.

Trình Thương Cổ vui vẻ cười nói: ”Yến huynh và Ngạn thiếu gia không chơi ván này sao?”.

Yến Phi mỉm cười đáp trả, nói: ”Trình huynh đã khai kim khẩu, huynh đệ sao dám không phụng bồi, bọn ta mua mười tám điểm ở cửa này”.

Cao Ngạn trong bụng phập phồng lo sợ, liệu chết mang cả bao thẻ đặt vào cửa mười tám điểm.

Trình Thương Cổ hướng về nhà cái gật đầu thị ý, người này vội mở chung, để lộ ra điểm số trên sáu con súc sắc, hợp lại vừa đúng là mười tám điểm.

Mọi người lập tức hò hét ầm ĩ, mua điểm số là một ăn hai mươi bốn, đương nhiên khiến mọi người hết sức hâm mộ.

Cao Ngạn nghi ngờ nhìn sáu con súc sắc, hắn biết rõ hơn ai hết là Yến Phi không hề chơi gian dối, mà thuận vào chân công phu nghe ra điểm số, đây lại là lần đầu chàng tới đồ trường, làm sao có thể thần kỳ như vậy được. Đồ trường ở Biên Hoang Tập quen dùng sáu con súc sắc thay cho ba con, chính là để đề phòng cao thủ nghe được, ngờ đâu biện pháp này hoàn toàn không có tác dụng với Yến Phi.

Trình Thương Cổ nét mặt vẫn tươi tỉnh, khen ngợi: ”Nguyên lai Yến huynh chẳng những biết uống rượu, mà còn là đồ lâm cao thủ, khiến lão Trình ta cũng phải ngứa ngáy tay chân, chúng ta sao không đánh với nhau một ván, lấy một cuộc định thắng thua nhỉ?”.

Yến Phi vui vẻ nói: ”Xin Trình huynh chỉ điểm”.

o0o

Kỷ Thiên Thiên ngồi bó gối trên nắp chiếc rương sắt, bặm môi không nói. Bàng Nghĩa thì đang ngồi bệt bên cạnh Lưu Dụ, gượng cười: "Ấn tượng của Thiên Thiên đối với Biên Hoang Tập hân đã biến đổi thật tệ hại".

Từ chỗ Lưu Dụ nhìn lại, vị tuyệt sắc mỹ nhân này biến thành cao cao tại thượng, trong đám màn che trướng rủ càng nổi bật thân hình tha thướt, nhất thời nhìn đến ngơ ngẩn.

Kỷ Thiên Thiên tựa hồ không nghe thấy Bàng Nghĩa nói gì, miệng lẩm bẩm: "Từ khi nghĩa phụ tỏ ý ly khai Kiến Khang, Thiên Thiên đã đem bán hết châu bảo ngọc thạch để đổi thành hoàng kim thông dụng. Thiên Thiên chưa hề đụng đến tài sản to lớn này".

Bàng Nghĩa và Lưu Dụ đưa mắt nhìn nhau, bắt đầu cảm giác thấy tên thiết tặc độc ác thô bỉ này không những đã lấy đi tất cả tài sản của mỹ nhân, mà còn khiến cho bao nhiêu công sức của nàng nhiều năm qua chuẩn bị để ly khai Kiến Khang, toàn bộ tâm cơ nỗ lực nhất thiết đổ hết xuống sông xuống biển. Kể nào độc ác làm hại nàng như vậy?

Kỷ Thiên Thiên ngược nhìn lên trên, ánh mắt mơ màng, buồn bã nói: "Thiên Thiên từ nhỏ đã phải gửi thân sống nhờ, bữa no bữa đói, cho đến khi cha mẹ nuôi mang Thiên Thiên bán cho ân sư, Thiên Thiên mới tự mình làm chủ được vận mệnh, hiểu được đạo sinh tồn,

minh bạch thiên hạ chỉ có cường quyền mà không có công lý. Trong thời đại loạn, chỉ có người bản lĩnh mới có thể tồn tại được".

Bàng Nghĩa đau lòng nói: "Thiên Thiên bất tất vì thế mà thương tâm, tất cả đều có thể làm lại từ đầu mà".

Kỷ Thiên Thiên trừng mắt nhìn hắn, hơi giận dữ nói: "Thiên Thiên còn chưa nói xong mà".

Bàng Nghĩa tỏ vẻ lúng túng không biết phải làm sao.

Kỷ Thiên Thiên nhẹ nhàng nói: "Ân sư trước khi lâm chung, lệnh cho Thiên Thiên tới nương tựa Trầm thúc thúc ở Tần Hoài Lâu. Lời dặn dò trước khi người mất Thiên Thiên không dám quên, lão nhân gia người nói ngàn vạn lần không được ỷ lại người khác, không cần dựa vào trang sức và kẻ quyền quý, bằng tài nghệ của bản thân mà xông vào đời, làm những chuyện bản thân mình thích làm, thà chết không hối hận".

Lưu Dụ bằng trực giác cảm thấy ân sư của nàng là nữ nhân, chân thành nói: "Lệnh sư quả là người phi thường".

Kỷ Thiên Thiên vui vẻ nói: "Không có ân sư thì không có Kỷ Thiên Thiên hôm nay. Ân sư thường giáo huấn Thiên Thiên, cần phải đổi mới từng ngày, mỗi một ngày đều phải là ngày đầu tiên trên đời mình, làm bất kỳ chuyện gì cũng phải đầy hiếu kỳ giống như lần đầu tiên. Nếu gặp phải dông bão quật ngã, lập tức phải đứng ngay dậy, ứng phó với dông bão. Thiên kim tán tận hoàn phục lại, biến thành một kẻ khốn cùng vô danh chẳng ai biết đến thì có làm sao? Huống hồ còn có cơ hội bắt đầu từ đầu".

Bàng Nghĩa và Lưu Dụ nghe vậy đều thở phào một hơi, dấu chí của Kỷ Thiên Thiên hoàn toàn không tan vỡ vì mất đi tài sản, tuy rằng ngân khố của Đệ Nhất lâu vì thế mà khánh kiệt, nhưng chỉ cần người còn đây, vẫn có thể tận dụng vô khối cơ hội ở Biên Hoang Tập mà phấn đấu.

Kỷ Thiên Thiên yểu điệu nhảy xuống đất, xoay một vòng, cười rất xinh: "Đây là phương pháp xoay chuyển vận mệnh của Thiên Thiên, xoay người một cái là đổi vận một lần. Bất quá Thiên Thiên vẫn âm ức, nếu không tóm cổ được tên trộm hèn mặt ấy thì ông trời còn có mắt sao?".

Lưu Dụ vươn mình đứng dậy, sát cơ bùng lên trong mắt, nói: "Lần này ta đúng là mèo già bị vật râu, còn chưa biết ăn nói thế nào với Yến lão đại đây. Thiên Thiên yên lòng đi, ta sẽ chứng minh cho nàng thấy, tiểu tặc trộm vàng nhất định sẽ bị trừng phạt".

Bàng Nghĩa cũng vùng dậy, đang định nói gì, Tiểu Thi ở bên ngoài ngạc nhiên và vui mừng nói to: "Tiểu thư mau tới coi, lại có người mang quà biếu đến!".

oOo

"Yến huynh xin mời đặt tiền!".

Dân chúng xung quanh im phăng phắc nhìn vào mặt Yến Phi, chờ coi quyết định của chàng.

Cao Ngạn thì lòng bàn tay đầm mồ hôi, bao thẻ lớn trong lòng thắng được không dễ, tuy nói là Kỳ Thiên Thiên có tài lực làm hậu thuẫn, một ván mà thua sạch quả là vô cùng oan uổng. Không phải hẳn không tin vào Yến Phi, mà vì đối phương là Đổ quốc tung hoành bất bại, Đổ Tiên Trình Thương Cổ, Yến Phi lại là tên lính mới tò te, rất ít kinh nghiệm, ngựa què cẳng trước chẳng có gì là lạ.

Ánh mắt Yến Phi tiếp xúc với nhân thần Trình Thương Cổ, người này là một phát hiện mới của chàng bên cạnh Trác Cuồng Sinh, cũng là cao thủ thâm tàng bất lộ như lão Trác. Trình Thương Cổ rõ ràng vô công không dưới Chúc lão đại.

Ở các cửa khác trên bàn, không còn người nào chơi gì nữa, cuộc chơi này đã là Trình Thương Cổ và Yến Phi giao phong, ai dám chen tay vào nữa?

Súc sắc trong chung vang lên tiếng đình đang không dứt, cả sáu con giống như một lũ trẻ tinh nghịch không ngừng quây phá, cứ nhảy nhót xô đẩy lẫn nhau, thể hiện kỹ thuật lắc chung kỳ tuyệt của Trình Thương Cổ.

Yến Phi bề ngoài thung dung, bên trong ngấm đê khởi linh giác lên đến cực điểm, tạo thành cảm giác thần thông quảng đại, không gì bỏ sót, không gì không hay. Động lực đặt vào súc sắc từ mạnh thành yếu, rồi mau chóng chậm lại, trong niềm mong đợi của mọi người, rốt cuộc cũng dừng lại.

Súc sắc đảo lộn, lập thành mê cung, ai có thể phá giải điểm số, lập tức trở thành người thắng cuộc.

Yến Phi có cảm giác lạ, ngấm ngấm nhận thấy có một con súc sắc có vấn đề, nhưng cũng không có cách nào lôi nó ra, đành kêu lớn: "Hai mươi một điểm!".

Cao Ngạn như phụng vương mệnh, lập tức bê tất cả đám thẻ đặt vào cửa hai mươi một điểm, hẳn ngược lại lại có cảm giác trút được một gánh nặng, dù gì thì thắng thua cũng đã định.

Trình Thương Cổ xướng to: "Mở chung!".

Hai tay nhanh như chớp đặt lên chung.

Cảm giác không thỏa đáng của Yến Phi càng thêm mãnh liệt, hữu thủ Trình Thương Cổ ám tàng chân kinh, viên súc sắc có vấn đề bị song thủ của hắn lôi kéo từ bên ngoài đổ nghiêng đi làm thay đổi điểm số ban đầu.

Yến Phi thầm kêu bất diệp, nhưng đã không kịp làm gì để cải biến hiện thực tàn khốc của canh bạc này.

Chung mở.

Chúng nhân đồng thanh hét lớn.

Cao Ngạn thì kêu thất thanh: "Mẹ tôi ơi!".

Trình Thương Cổ với thái độ kẻ thắng nhìn chằm chằm vào Yến Phi, mỉm cười nói: "Là hai mươi lăm điểm, đa tạ Yến huynh nhường cho".

Yến Phi thầm than, nhưng cũng không thể không bội phục thủ pháp cao minh của Trình Thương Cổ, chàng đã cảm ứng được viên súc sắc đó có điều cổ quái, là vì dư lực vẫn còn, ám tàng âm kinh, tuy là còn rất ít, nhưng bị dương kinh từ tay Trình Thương Cổ tác động, âm dương hút lẫn nhau, vừa đủ lực làm súc sắc đổ nghiêng, hại chàng thua mất ván quyết định này.

Nhược bằng đánh thêm ván nữa, chàng khẳng định tất thắng, nhân vì chàng có thể ngăn cản dị biến phát sinh lúc tối hậu, đáng tiếc lại không còn đồng vốn nào để tiếp tục. Yến Phi ung dung cười nói: "Trình huynh cao minh, đêm mai tiểu đệ lại tới lãnh giáo thêm một phen".

Trình Thương Cổ cười lớn: "Yến huynh nguyên lai cũng có bản sắc con bạc, tệ trường luôn luôn hoan nghênh".

Mọi người đều nghe ra hẳn ngấm chế giễu Yến Phi thua không chịu nhận, lại trở nên yên lặng coi Yến Phi phản ứng ra sao.

Yến Phi cười ha hả, kéo Cao Ngạn đi ra.

o0o

Kỷ Thiên Thiên mở to mắt nhìn mười tám chiếc đèn kéo quân quây thành một vòng tròn lớn trên khu đất trống trước lầu trưởng, vừa được đốt lên, ngọn lửa dần dần tạo thành động lực.

Nàng đang ngắm đèn, tiểu tử bán đèn thì đang ngắm nàng, ánh sáng rực rỡ chấp chờn biến hóa, rọi xuống thân hình mọi người và đám lầu trưởng, hình bóng lay động như mộng như ảo.

Tiểu Thi phấn khởi đến bên Kỷ Thiên Thiên nói: "Thật là quá đẹp mắt!".

Lưu Dụ và Bàn Nghĩa theo Kỷ Thiên Thiên ra ngoài người nọ nhìn người kia, thủ pháp của những kẻ theo đuổi Kỷ Thiên Thiên quả là vô cùng phong phú, không biết đến khi nào mới ngưng.

Bàn Nghĩa nói to: "Không phải là cái gì đấy Biên Hoang công tử sai người mang tới chứ?".

Tiểu tử bán đèn không biết là Bàn Nghĩa hỏi gã, vẫn ngơ ngẩn nhìn Kỷ Thiên Thiên, tuy nàng đã cải nam trang nhưng vẫn đẹp đến mức khiến người ta không dám nhìn thẳng. Kỷ Thiên Thiên tựa hồ quên hết mọi sự, hờn hờ nói: "Người không nghe thấy Bàn lão bản nói hay sao? Rốt cuộc là ai nhờ tiểu ca mang đèn lại đây?".

Gã bán đèn giật mình nói: "Tiểu nhân là Tra Trọng Tín, tiểu thư kêu Tiểu Tra là được rồi. Mười tám cây đèn này do tiểu nhân tự mình chế tác, là do vị hảo hán tài giỏi nhất Biên Hoang Tập Yến Phi sai tiểu nhân đưa tới".

Chúng nhân nghe vậy ngơ ngác nhìn nhau, gã Yến Phi xưa nay luôn coi nhẹ thế tình, đậm bạc mọi sự, sao cuối cùng cũng rơi vào cái khuôn sáo này?

Tiểu Thi nhảy tưng tưng nói: "Thì ra là Yến công tử".

Thân hình mảnh dẻ của Kỷ Thiên Thiên chợt run lên, khuôn mặt kiều diễm lộ thần sắc vừa kinh ngạc vừa vui sướng không giấu được, khẽ hô lên một tiếng "a"!

Lưu Dụ lập tức cảm thấy nhẹ nhàng, nếu như có người chinh phục được Kỷ Thiên Thiên, người mà gã chịu nhất chỉ có Yến Phi, vì Yến Phi vừa là chiến hữu tốt nhất của gã, vừa là tri giao của gã. Nhưng cũng ngầm phát hiện lần này cách làm vui lòng Kỷ Thiên Thiên không hợp với tính cách của Yến Phi, không giống với tác phong xưa nay của chàng.

Bàn Nghĩa nghe đến tên Yến Phi tinh thần cũng chấn động, Yến Phi chịu cùng tranh đoạt Kỷ Thiên Thiên với đám Biên Hoang công tử, Mộ Dung Chiến, đối với y tự nhiên là tin mừng rất lớn, bèn nói lớn: "Các anh em, giúp ta mang đèn treo khắp các lầu trưởng".

Mọi người lập tức reo hò, y lời tiến hành.

Kỷ Thiên Thiên tựa như miễn cưỡng tỉnh mộng, vui vẻ nói: "Tiểu Thi còn không mau thưởng cho Tiểu Tra!".

Rồi kéo Tiểu Thi lại.

Bàn Nghĩa và Lưu Dụ đương nhiên minh bạch Kỷ Thiên Thiên lời nói ra khỏi miệng mới nhớ mình đã biến thành kẻ khốn quẩn, chỉ hận bọn họ cũng là kẻ cùng quẩn, không cách nào giúp được.

May sao Tra Trọng Tín vội vã lắc đầu xua tay nói: "Tiểu thư chớ làm tiểu nhân phải tổn thọ, thù lao bán hàng đã hết sức trọng hậu rồi, tiểu nhân xin cáo lui!".

Tra Trọng Tín đi rồi, Kỷ Thiên Thiên vẫn ngẩn ngơ đứng ngoài trưởng, hai mắt sáng rực. Lưu Dụ ho khan một tiếng nói: "Bây giờ chúng ta lên đường đi dạo chợ đêm có nên chăng?".

Kỷ Thiên Thiên nhắm mắt, hít một hơi thở sâu nói: "Đêm nay không cần làm phiền các vị vất vả, Thiên Thiên muốn đợi Yến Phi trở về để y đưa nô gia đi coi nơi hấp dẫn nhất của Biên Hoang Tập".

oOo

Yến Phi và Cao Ngạn rời khỏi Dạ Oa Tử, theo đường phố đông trở về. Đường về vắng vẻ, trời mát lạnh, các hàng quán đèn lửa mập mờ. Tình trạng này là bình thường, ban ngày thuộc về ngoài Oa, đêm tối dành cho trong Oa, trời vừa tối dân phố đã kéo hết tới Dạ Oa Tử.

Yến Phi thấy Cao Ngạn không hề oán thán chàng chút nào, liền hỏi: "Ta thua mất hết cả tiền bạc của ngươi, vì sao không thấy ngươi bực tức gì với ta vậy?"

Cao Ngạn vui vẻ nói: "Mọi người là huynh đệ mà! Huống hồ ngươi đâu có làm sai chuyện gì, thực chất là có thánh lực thần kỳ, chỉ vì còn quá non nên mới đấu không lại lão quái. Ha! Có vay có trả là chuyện bình thường, ta phải lập tức mượn Kỳ Thiên Thiên mưới lượng hoàng kim, nếu không mạng lưới tình báo của ta vỡ mất, sao còn làm thủ tịch phong môi được nữa".

Lại nói: "Ngươi nói ngày mai lại đến chơi một ván nữa với Trình lão quái, rốt cuộc là vì sĩ diện hay là đã có tính toán rồi?"

Yến Phi điềm đạm nói: "Trước mặt ngàn ấy người mà có thể nói chơi được sao? Thiên Thiên có bao nhiêu ta sẽ mượn nàng bấy nhiêu, bằng một canh bạc sẽ đánh cho Hoàng Kim Oa chống bốn vó lên trời, đóng cửa cho sớm".

Cao Ngạn kinh hãi: "Đừng làm ta sợ! Hiện tại bọn ta đều ăn nhờ cơm Thiên Thiên, trùng kiến Đệ Nhất lâu bao nhiêu kinh phí cũng trông vào nàng, xa điểm của lão Bàng đều là mua chịu, hiện giờ trả lãi trả gốc còn chưa xong, nếu ngươi thua nốt trận này, bọn ta chẳng phải đều uống gió trừ bữa sao?"

Yến Phi mỉm cười: "Yên tâm! Ta vừa học hết bài thầy! Ngày mai sẽ khiến Trình lão quái bài danh đổ giới, không thể khác được!"

Cao Ngạn cười khổ: "Không phải là ngươi bị lời nguyện của Trình lão quái, biến thành con bạc suốt ngày mơ đến chuyện gỡ gạc chứ? Ài! Thật đáng lo lắng!"

Yến Phi thở dài: "Ta hiện lo lắng nhất là làm sao giải thích chuyện đèn kéo quân với Thiên Thiên đây!"

Nói đến chuyện này lập tức lại thấy đau đầu.

Chú thích

Kỷ Thiên Thiên đến Biên Hoang Tập, là để quên đi câu chuyện từng phát sinh ở Kiến Khang, xa rời nơi đã khiến nàng thần đoạn hồn tiêu; cùng chàng dạt du Biên Hoang Tập, cũng là muốn mượn sự có mặt của chàng để quên đi kẻ đã khiến nàng tổn thương, không phải thực đã phát sinh tình cảm với chàng, bằng không đã chẳng phải vì nhớ đến người đó mà vô phương khống chế tình cảm.

Những suy tưởng này khiến chàng có cảm giác mọi điều mong ước đều xám xịt, tư vị ái tình suốt đời vô vọng tràn ngập trái tim. Trong chuyện tình cảm nam nữ chàng đã từng lãnh đủ! Lần này tuy không muốn nhưng cũng không tránh khỏi chịu thêm một đả kích nữa.

Cảnh tượng xung quanh âm đạm, nguyên là họ đã đi vào một ngõ nhỏ hai bên có tường cao che chắn, chỉ chứa lại trên đầu những vì sao sáng rực, cảm giác thật kỳ dị, cơ hồ khó thấy trong trần gian.

Kỷ Thiên Thiên kéo tay Yến Phi, dịu dàng hỏi: Vì sao không trả lời người ta? Cái ngõ nhỏ này thật là đẹp!”

Ngón tay nàng tựa như ôn hương nhuyễn ngọc nắm cánh tay chàng, cảm giác này thật là kỳ diệu mê hoặc. Nhưng mà Yến Phi lại biết rõ Kỷ Thiên Thiên hiểu rằng mình đã nhìn thấy tâm sự của nàng, cho nên mới làm vậy để đền bù, an ủi chàng.

Chàng bất giác theo cảm tính định đẩy tay nàng ra, nhưng làm sao có thể nhẫn tâm làm nàng tổn thương? đành gượng cười nói: "Sự thực ta đã dùng hành động trả lời câu hỏi của nàng rồi".

Kỷ Thiên Thiên lại một lần nữa cúi đầu không nói.

Xuyên qua ngõ hẹp, tầm mắt bỗng nhiên mở ra mệnh mang, xuất hiện một cái hồ nhỏ, mặt nước đầy những cánh bèo bông bênh, những trang viên xung quanh bờ hồ không phải bị bỏ phế, mà chính là đã phải trải qua hỏa kiếp nhân họa mới thành ra cảnh tượng xiêu ngổ đổ, cỏ hoang um tùm, một cây cầu tàn phế thương tích đầy mình vươn ra trên mặt hồ, dáng vẻ xập xệ của nó khiến người ta nghi ngờ liệu nó có thể có thể để ai lên đó được không.

Ở cái góc xa xôi ánh đèn lửa từ Dạ Oa Tử không chiếu tới này, chỉ có bầu trời đầy sao, không gian hoang vu ám dụ tử vong và hủy diệt. Những bông sen trắng nổi bật trên nền xanh biếc của những cánh bèo, dưới ánh sao đêm lấp lánh, tràn ngập sức sống, đối nghịch với cảnh tượng thê lương xung quanh, giới hạn giữa cuộc sống và cái chết thật mơ hồ khó phân.

Cây cầu tàn phế giống như chết đi sống lại rồi lại chết đi, tạo thành phương tiện duy nhất thông sang bờ bên kia xa vời vợi.

Kỷ Thiên Thiên "a" lên một tiếng, buông tay Yến Phi, khuôn mặt xinh đẹp rạng rỡ thuần khiết, cặp mắt mở trừng trừng, không tin nổi dị cảnh trước mắt.

Từ ngõ hẹp tối tăm đi ra, chợt thấy mở ra bầu trời sao đẹp để mệnh mang, quả thực khiến người ta phải bật kêu lên.

Thời khắc ngọc thủ của Kỷ Thiên Thiên rời khỏi cánh tay mình, Yến Phi bất giác có cảm giác mát mát, đành ngậm tự nguyện rửa mình thật chẳng ra sao, lại đi sinh ra uất ức không đâu, trong lòng ngổn ngang trăm mối.

Không cần đợi chàng đưa đường, Kỷ Thiên Thiên đi thẳng lên cây cầu gãy, tựa như quên hết những chuyện vừa rồi, rồi rít nói: "Chúng ta lên trên cầu ngồi có được không? Chắc chắn cảm giác sẽ rất dễ chịu".

oOo

Lưu Dự núp dưới mái một tòa phế trạch nằm ở góc tây bắc Biên Hoang Tập, quan sát tòa nhà hoang khác bên cạnh, tòa nhà này gồm có ba lớp, hai bên có hai cái giếng lớn, đèn lửa tối thui, không một bóng người.

Lưu Dự có thể khẳng định kẻ trộm đã mang vàng giấu vào trong, bởi vì sau khi đối phương vào trong rồi đi ra, các vết tích đã biến thành mờ nhạt đến mức không thể nhìn thấy nữa, nếu không phải là vết chân trên mặt đất lộ ra sơ hở, gã lại không sẵn định kiến, khi đó nhất định không phát giác được.

Với tính cách trầm ổn của Lưu Dự cũng phải rất lấy làm tự hào. Có thể truy tung đến chỗ này, coi thì dễ, sự thực đó là thành quả của việc rèn luyện trăm ngàn gian khó mới có.

Đối phương không phải chỉ có một mình, mà là hành động có tổ chức, ít nhất ngoài tên trộm ra, còn có người đánh xe ngựa thực hiện việc dương đông kích tây, để đánh lạc hướng người đuổi theo.

Nơi này hoặc giả chỉ có tác dụng giấu giếm tang vật, còn có thể là sào huyệt tạm thời của đối phương, bất luận là tình huống nào, địch nhân cũng có thể tùy lúc trở lại, cho nên gã cần phải tìm ngay được sổ vàng, đến lúc đó muốn đánh muốn chạy là tùy tình hình.

Lưu Dụ vọt mình bay lên, lao vào tòa nhà hoang nọ.

oOo

Yến Phi ngơ ngẩn ngấm những cánh bèo man mác trôi dưới cầu, trong lòng hoang mang, đối với thế giới hư ảo mà không thực, dường như một cảm giác mộng ảo rất rõ ràng lại xuất hiện lan tỏa ra từ trong ký ức. Nhớ mẩu thân, hồi ức về cuộc sống thuở thiếu thời giao kết với nhau thành quá khứ không thể nào quên của chàng! Đã giống như xa không thể tới, lại tựa hồ gần ngay trước mắt, như đây như đó, khiến người ta sinh ra cảm giác đau đớn băng khuâng mà bất lực.

Kỷ Thiên Thiên ngồi rất thoải mái trên mép cây cầu gãy, hai chân buông thõng, tâm hồn hoàn toàn hòa nhập vào cảnh hoang tàn lạnh lẽo mà mỹ lệ, từ khu vực đổ nát vắng vắng tiếng ve sầu kêu than. Nàng cũng có cảm nhận như Yến Phi, toàn bộ quá khứ tựa như ở ngay trước mắt, nhưng không khác nào ở xa ngàn dặm.

"Ta sẽ không hối hận những chuyện đã làm, chỉ hối hận những chuyện muốn làm mà không làm".

Câu nói của Kỷ Thiên Thiên vẫn vang bên tai, lúc này đối với Kỷ Thiên Thiên tâm tình chàng đã trở nên đậm bạc, những đốm lửa tình vừa ngún cháy đã ngập trong nước lạnh, nhưng một ngày nào đó liệu chàng có hối hận đã không tận lực tranh đoạt trái tim nàng hay không?

Thanh âm ngọt ngào của Kỷ Thiên Thiên lại vang lên: "Đừng đứng đó như một tên ngốc nữa có được không? Tới ngồi cạnh người ta đi".

Nàng càng quyến rũ hơn, Yến Phi càng cảm nhận rõ nỗi đau đớn mất mát, chàng đối với chuyện ái tình nam nữ vốn như chim sợ làn cây cong, dù rằng không có tình yêu đất trời hôn ám không còn sinh thú, chỉ ít cũng khiến chàng cảm thấy an toàn hơn cho cuộc sống bình dị của mình.

Kỷ Thiên Thiên chợt nhảy dậy, nắm lấy cánh tay chàng, kéo chàng ngồi xuống, giận nói: "Tiểu quỷ đáng chết này! Anh làm người ta giận đấy!".

Yến Phi quay sang nhìn nàng, cảm thấy tư vị mê người truyền qua bàn tay Kỷ Thiên Thiên, nhìn thẳng vào đôi mắt mỹ lệ đa đoan của nàng, cười khổ: "Thiên Thiên à! Tình cảm của nàng với người đó đã bắt rễ sâu đậm, không dễ gì dứt bỏ, nàng không quên được y!".

Kỷ Thiên Thiên buông tay chàng: "Không! Ta không quên y chỉ vì ta hận y!".

Yến Phi cảm thấy cay đắng trong lòng, chàng đã nhìn thấy ánh lệ trong mắt Kỷ Thiên Thiên khi nàng cúi đầu xuống. Nàng vì đặt tình cảm sai lầm, ái tình càng sâu đậm, dứt bỏ nó càng thêm đau khổ.

Kỷ Thiên Thiên ghé sát tai chàng nói: "Yến Phi! Anh cũng làm Thiên Thiên đau lòng giống như y sao?".

Yến Phi giật nảy mình, trời ơi! Đối mặt với giai nhân này, chàng biết làm sao mới phải đây? Chỉ cần một câu nói quyết tuyệt, chàng có thể kết thúc mối quan hệ nam nữ chỉ vừa mới bắt đầu với nàng, nhưng chàng có đủ nhẫn tâm làm tổn thương nàng như vậy không?

75. Động Thiên Phúc Địa

Công phu chừng vài hơi thở, Lưu Dụ đã lướt qua ba dãy phòng xá, hai dãy trong và giữa đã được quét dọn sạch, khác hẳn với phòng ngoài bụi bặm và mạng nhện chằng đầy, hiển nhiên địch nhân chẳng những chuẩn bị làm nơi tá túc, bản thân còn có thói quen sạch sẽ, không thì cũng chỉ cần dọn dẹp qua loa là đủ.

Lúc này gã đã có ấn tượng rõ ràng về toàn thể tòa phước trạch này, bên trong các phòng còn lại một ít đồ dùng đã hư hỏng, theo thói quen của Hoang nhân, đồ gia dụng còn dùng được đều mang theo để sử dụng.

Xem ra nơi có thể giấu ngàn lượng vàng trừ phi chôn xuống đất hoặc mật kho trong tường, tuy nhiên cũng phải có thời gian mới làm được. Theo phân tích của gã, hành động trộm vàng chỉ là do chợt động linh cơ mà phát sinh, là vì khi tiến vào phòng ngủ của Thiên Thiên biết có tài vật giấu trong rương, trong lúc thăng thốt vội vã bố trí, thành ra mới để lộ sơ hở, vì vậy gần như không có khả năng dự mưu từ trước.

Lưu Dụ nhìn ra mảnh vườn hoang bên ngoài song cửa, mấy cây cỏ thụ chưa bị đốt cháy vươn mình lên trời cao, dưới bóng cây cỏ dại dây leo mọc chằng chịt, muốn lấy lại vàng không phải chuyện khó, nhưng nếu muốn tìm ra vàng thì lại ắt phải tốn một phen công phu.

Gã không còn lựa chọn nào, đang khi định hành động, chợt trong lòng máy động, từ tòa nhà khi nãy truyền tới tiếng mũi chân nhẹ điểm trên mái ngói. Rõ ràng người tới hết sức cao minh, ít nhất là về phương diện thân pháp, nếu đối là Lưu Dụ trước Phì Thủy, chắc sẽ không phát giác được. Vì đối phương từ chỗ cao tới nên có thể quan sát toàn cục, gã sợ không kịp di chuyển, trong khi khẩn cấp liền nhảy vọt lên, hạ mình xuống xà nhà chính, cảnh vật trước mắt khiến gã hoan hỉ như điên, suýt nữa thì bật cười thành tiếng.

oOo

Yến Phi nhìn về phía Kỷ Thiên Thiên, từng hàng lệ châu lóng lánh lăn dài trên khuôn mặt trái xoan xinh đẹp, thở dài: "Ài! Sao mà phải khổ thế này?"

Kỷ Thiên Thiên lắc đầu nói: "Huynh không hiểu đâu, y là người thứ nhất khiến ta động tâm, Yến Phi là người thứ hai".

Nói rồi ngược đôi mắt đắm lệ nhìn chàng.

Yến Phi lại một lần nữa không ngăn nổi thương cảm, đang muốn lấy tay áo lau cho nàng những giọt nước mắt trên khuôn mặt nhợt nhạt, Kỷ Thiên Thiên nhẹ nhàng đưa tay vào bọc lấy ra chiếc khăn tay nhét vào tay chàng, rồi tựa như ánh dương quang xuyên qua vàng mây xám bật lên tiếng cười duyên dáng, sau đó lại thẹn thùng cúi đầu tránh ánh mắt chàng đang nhìn nàng ngơ ngác.

Yến Phi cầm chiếc khăn thơm tâm thần ngây ngất mất một lát mới tỉnh mộng, nhẹ nhàng lau đi những dấu lệ trên khuôn mặt mỹ miều.

Ánh mắt Kỷ Thiên Thiên chợt lộ một nét cười, nhẹ nhàng nói: "Huynh biết không? Từ lúc về đến Biên Hoang Tập, toàn bộ con người huynh đều thay đổi, dường như trên đời này không có chuyện gì làm khó nổi huynh, gặp chuyện khốn khổ gì vẫn toát nên khí phách tự nhiên trên đời không ai sánh nổi, làm cho Thiên Thiên bắt đầu tin vào nhận định của Lưu Dụ, huynh không những là Biên Hoang Tập đệ nhất cao thủ, mà còn khả năng là kiếm thủ đệ nhất thiên hạ".

Yến Phi công phu hoàn thành việc chùi nước mắt cho nàng, đang cầm chiếc khăn tay không biết nên vật hoàn nguyên chủ hay giữ làm của mình, nghe nói vậy điềm đạm nói: "Chỉ vì ta thuộc về nơi này, cho nên nàng mới có cảm giác ấy. Giống như Cao Ngạn, ở Kiến Khang đi đến đâu cũng đập đầu vào tường, chịu đủ mọi kỳ thị, về đến đây giống như mãnh hổ về rừng, chỉ ở Biên Hoang Tập hắn mới có thể trở thành người được tôn trọng, tại Kiến Khang quen tôn sùng cao môn hắn kiêu gì cũng không hòa nhập được, thì ở đây hắn như cá gặp nước. Tình cảnh ta cũng không khác gì, nếu mà rời khỏi Biên Hoang Tập, ta quá lắm là trở thành được một kiếm khách hay sát thủ loại kha khá, lực lượng bản thân căn bản không đáng nói".

Kỷ Thiên Thiên dịu dàng nói: "Cất chiếc khăn đi! Coi như đó là vật định tình Thiên Thiên trao đổi với huynh. Đồng ý không?"

Yến Phi cầm chiếc khăn thơm mang dấu lệ, chứa đựng cả một câu chuyện đau thương của nàng, thất thanh: "Vật định tình?"

Kỷ Thiên Thiên tựa như đã trở lại bình thường, ưỡn ngực nói như chuyện đương nhiên: "Ai kêu huynh mang tặng người ta mười tám cây đèn kéo quân? Thiên Thiên cũng đang hận huynh đây! Suốt cả chặng đường bắc thượng làm vẻ lãnh đạm không thêm để ý đến ai, bỗng nhiên ra tay một cú ngoạn mục như thế, làm người ta lập tức mất hết kềm chế của nữ nhân.

Hoa đăng chẳng phải là biểu thị tình cảm thì là biểu thị cái gì đây? Hiện giờ Thiên Thiên quyết vứt bỏ tất cả để tiếp thụ tâm ý huynh rồi, hoa đăng nếu chẳng phải vật định tình thì tính để làm gì?"

Yến Phi lập tức sinh ra ý tưởng quay về cho Cao Ngạn một trận, chỉ hận lúc này đành ngậm bồ hòn làm ngọt. Chẳng vốn không nguyện ý bước chân vào tình trường, huống hồ còn bị cuốn vào quan hệ nam nữ dây dưa không dứt với Kỷ Thiên Thiên.

Kỷ Thiên Thiên nói như ra lệnh: "Còn chưa thấu nó lại?".

Yến Phi không còn cách nào, cầm khăn thơm bỏ vào bọc, đang định nói gì đó. "Canh!".

Diệp Luyến Hoa kêu lên một tiếng cảnh báo.

oOo

Một bao vải bố dài dài nặng trĩu nằm im lìm trên cây xà nhà, được cố định bằng hai cây chủy thủ ở hai đầu.

Lưu Dụ vươn tay mò thử, quả nhiên là một cái ruột tượng chứa đầy vàng, có thể quấn thành mấy vòng quanh hông. Ước tính sơ sơ, số vàng bên trong không quá sáu trăm lượng, vậy thì vẫn phải còn một túi khác, rất nhiều khả năng để trên xà nhà nhà giữa. Cách giấu vàng như thế quả là khôn khéo, chính vì xà ngang quá lộ liễu nên lại dễ bị bỏ qua. Cũng nghĩ đến đây chỉ là biện pháp tạm thời để dễ mang đi.

Lưu Dụ vừa kịp giấu mình xong trên xà nhà, người nọ đã xuyên qua cửa sổ nhảy vào, dịch đến phía dưới cây xà.

Hương thơm xộc tới, lập tức sinh ra cảm giác quen thuộc, khiến gã kinh hãi không dám nhìn trộm, gã đã nhận ra mỹ nhân phía dưới là Tiêu Dao đế hậu Nhậm Thanh Thị.

Có tiếng quất gió, có người lướt nhanh quanh nhà, hiển nhiên là đồng đạo với Nhậm Thanh Thị, từ hướng khác vòng lại, chính là thủ pháp của người giang hồ đề phòng có người mai phục.

Chỉ cần nghe tốc độ, cũng biết thân thủ người này không dưới Nhậm Thanh Thị.

Trong đầu Lưu Dụ vụt hiện lên cái tên Tiêu Dao đế quân, bất giác thầm kêu khổ, nếu bọn họ tới để tháo vàng giấu trên xà ngang, bản thân mình phá vây chạy thoát được cũng khó ngang lên trời, chưa nói đến chuyện mang vàng trở về.

Một giọng nam vang lên ở cửa: "Đúng là nhà này, bên ngoài còn có ám ký vạch trên đá".

Thanh âm êm ái quen thuộc của Nhậm Thanh Thị vang lên: "Còn cách thời gian ước định một khắc. Ài! Muội vừa gặp Yến Phi, hắn không những chẳng việc gì, mà công phu còn đại tiến, muội chung quy cũng không qua được mắt hắn, suýt nữa thì bị hắn chặn mất đường lui. Ài! Muội quả có hơi sợ hắn".

Kẻ có vẻ là Nhậm Dao bực bội nói: "Đúng là khó hiểu, ta đánh hắn một đòn chí mệnh, hắn sống được đã là kỳ tích, sao còn trở nên lợi hại hơn?".

Lưu Dụ nằm trên xà ngang ngẫm thử phào, may sao đôi nam nữ yêu quái này lại không phải là kẻ trộm vàng, bằng không hắn mình sẽ gặp khó, bất quá nguy cơ vẫn còn, nếu người bọn chúng hẹn gặp chính là tên trộm, gã vẫn rất nhiều khả năng bị bắt gặp. Hy vọng tên trộm mật đàm với Nhậm Dao xong, chờ hai người rời khỏi mới lên trên xà nhà lấy vàng, khi ấy mình sẽ thừa cơ cho y một đao chí mệnh làm lễ kiến diện, để trút hết uất khí trong lòng.

Nhậm Thanh Thị thở dài, không trả lời, Lưu Dụ có cảm giác kỳ dị, nội tâm Nhậm Thanh Thị tựa như không giống hành vi độc địa bề ngoài muốn đẩy Yến Phi vào tử địa mới cam lòng. Ngày hôm nay lại giống như hết sức bất đắc dĩ, có vẻ tâm tình hỗn loạn, lục thần vô chủ.

Nhậm Dao như không phát giác tâm sự hậu phi của y, có lẽ còn đang phẫn nộ vì Yến Phi vẫn còn sống, trầm giọng nói: "Nhiếp Thiên Hoàn rất không đơn giản, hùng tài đại lược, là một kẻ có thể làm việc lớn, nếu chẳng phải có Hoàn gia luôn đỡ lưng cho Giang Hải Lưu, y đã sớm thôn tính Đại Giang bang. Chúng ta phen này hợp tác với y, cần phải thận trọng từng bước, nếu không kẻ thiết thời sẽ là bọn ta đó".

Nhậm Thanh Thị hừ lạnh nói: "Dù Nhiếp Thiên Hoàn chí cao hơn trời, nhưng cũng không sao tưởng tượng được đại kế thống nhất cần mật chu toàn của chúng ta, cuối cùng sẽ chỉ là vật trang điểm cho chúng ta mà thôi".

Nhậm Dao nói: "Chúng ta đang lợi dụng y, y cũng lợi dụng chúng ta. Hác Trường Hanh là một nhân tài khó kiếm, nếu Thanh Thị có thể dùng mỹ sắc lung lạc hắn, thu phục để ta dùng, không chừng có thể biến Lương Hồ bang thành cơ sở của chúng ta, khi đó thiên hạ của Tư Mã tặc sẽ là thiên hạ của chúng ta".

Lưu Dụ nghe thấy vậy giật mình, không ngờ Nhậm Dao và Nhiếp Thiên Hoàn hai kẻ nam bắc bá chủ mỗi phương xưa nay không quan hệ, lại phá lệ hợp tác với nhau, mục tiêu chắc chắn là muốn tiến chiếm Biên Hoang Tập.

Nhiếp Thiên Hoàn danh chấn phương Nam, hơn mười năm tung hoành ngang dọc, là một nhân vật kiêu hùng không ai dám dây. Hác Trường Hanh cũng là một cao thủ bất thể hoành hành trên hai dải Lương Hồ, tay chân thân tín của Nhiếp Thiên Hoàn, lần này đường xa tới đây, đương nhiên không phải để du sơn ngoạn thủy. Hơn nữa hắn nhiều khả năng là kẻ trộm vàng, nếu không phải với thân thủ của hắn, cho dù bản thân bị cái gì Biên Hoang thất công tử con mẹ nó nhiều loạn, kẻ khác cũng khó lòng tránh được tai mắt của gã.

Có điều khó hiểu là Tiêu Dao giáo thật ra có kế hoạch gì lật đổ Tư Mã hoàng triều? bất quá bây giờ không rảnh nghĩ đến những vấn đề khác, nếu để ba đại cao thủ phát hiện hành tung, dù có cao minh như Yến Phi cũng khó tránh được kiếp nạn, hà huống gã biết mình không bằng được Yến Phi.

Liên vội suy tính tìm phương đào tẩu.

Nhậm Dao lại nói: "Hác Trường Hanh giao cho người xử lý. Ài! nếu không phải lúc này không nên đối phó Yến Phi, ta sẽ đi lấy cầu mạng của hắn ngay bây giờ".

Nhậm Thanh Thị nhẹ nhàng nói: "Nếu muốn làm ngư ông đắc lợi, đúng là không nên đối phó hắn. Được rồi! Để quân phải chăng đã coi qua Thái Bình động cấp kinh?".

Nhậm Dao trầm ngâm: "Kỳ lạ! Dù có địa đồ hai tên tiểu tử vẽ lại cho, vẫn chẳng hơn gì. Nếu ta đoán không sai, cần phải hợp nhất tam bộ mới có thể khám phá huyền hư, từ Động cấp kinh tìm ra Động thiên phúc địa trong truyền thuyết".

Lưu Dụ rất ngạc nhiên, theo lời Nhậm Dao, Thái Bình động cấp kinh không phải là đạo tàng kinh điển gì hết, mà là địa đồ để tìm một địa phương nào đó.

Nhậm Dao lại nói: "Ta không nên lưu lại chỗ này, để muội thi hành thủ đoạn với Hác Trường Hanh. Chẳng thể không để tâm phòng người, tốt nhất sau khi đã xác định hắn đơn thân phó hội, mới được hiện thân".

Có tiếng gió động, Lưu Dụ thò đầu nhìn, bên dưới nhà không còn ai, thầm nghĩ lúc này không chuẩn thì còn chờ đến lúc nào, liền nhỏ chủ thủ, mang bao vàng quấn chặt quanh hông. Lúc này từ xa xa phía đông nam truyền lại tiếng y phục phát động. Lưu Dụ thở phào một hơi, biết thời gian không cho phép hắn lấy nốt một nửa số vàng còn lại, thầm nghĩ món nợ này hãy tạm gửi lại Hác Trường Hanh, mau chóng bỏ đi.

oOo

Đây là lần thứ hai Điệp Luyến Hoa lên tiếng cảnh báo.

Lần thứ nhất là trên thủy lộ tới Tần Hoài hà bái phỏng Kỷ Thiên Thiên, Lư Tuần từ dưới nước vọt lên tập kích, khi đó Âm thần Dương thần còn chưa hợp nhất thành Kim đan đại pháp, Dương thần thần thông quảng đại chỉ đành cảnh báo cho Âm thần hành sự, thấu qua Điệp Luyến Hoa lên tiếng cảnh giới, miễn cưỡng giải thích, Âm thần hoặc giả có thể gọi là cái tôi Hậu thiên; còn Dương thần thì là cái tôi Tiên thiên, là phần thần bí nhất và nguyên bản nhất của sinh mệnh.

Lần này Điệp Luyến Hoa lại biểu thị cảnh giới, khiến Yến Phi đột nhiên ngộ ra, Âm thần Dương thần chỉ là hợp tác mà không phải là kết hợp, không phải là dung hợp mà không thể phân khai, cho nên vì Kỷ Thiên Thiên mà chịu ảnh hưởng, âm dương phân ly, Kim đan đại pháp cũng không phải là không có kẻ hở.

Kỷ Thiên Thiên tuy nghe Cao Ngạn nói bảo kiếm của Yến Phi khi có nguy hiểm sẽ có cảnh báo cho chủ, nhưng vì Cao Ngạn luôn luôn thích khoa trương, cho nên cũng nghe vậy thôi mà không tin mấy. Hiện giờ chính tai nghe thấy, nhất thời lại không biết nguy hiểm có thể đến bất kỳ lúc nào, bất giác mở to đôi mắt, nhìn vào Điệp Luyến Hoa trên lưng Yến Phi, lại lo Điệp Luyến Hoa bỗng nhiên biến thành rồng thành phượng bay mất.

”Choang!”.

Điệp Luyện Hoa đã ra khỏi vỏ.

Theo tiếng bật dây cung, âm thanh chói tai rít lên từ xa xa đâu đó kích tới với tốc độ kinh hồn, chớp mắt đã tới nơi, nhanh hơn cả ý nghĩ, khiến người ta sinh ra cảm giác tuyệt vọng không thể tránh khỏi, đành ngồi yên chờ chết.

Yến Phi thì hiểu là vì Điệp Luyện Hoa lên tiếng cảnh báo nên mới làm nhiễu loạn tâm thần đối phương, kinh lực và khí thể sút giảm nhiều, không phát huy được trạng thái tốt nhất.

Đổi lại là Yến Phi trước đây, biện pháp bảo mệnh duy nhất là lao xuống hồ, lúc đó chỉ cần đối phương giữ ở trên cầu, bằng vào công lực và tiền thuật của y, Yến Phi khó lòng tránh được cái chết.

”Đinh!”.

Điệp Luyện Hoa kích trúng đầu mũi tên, không trệch nửa ly, kinh khí nổ tung, mũi tên lợi hại bị đung mạnh bật ngang rơi xuống, động tác hết sức gọn ghẽ, không chút hàm hồ.

Kỷ Thiên Thiên coi rất rõ, Yến Phi đầu không ngoảnh lại, cũng không thém liếc mắt nhìn, tùy tiện phản thủ một kiếm đánh trúng địch tiền, động tác tiêu sái đẹp mắt như hành vân lưu thủy.

Một giọng nam cổ ý thay đổi trở thành ồm ồm từ một tòa phế trạch bên bờ hồ vọng tới: ”Linh giáo Yến huynh cao minh! Cái đầu rất có giá của các hạ xin tạm gửi lại ít ngày!”. Kỷ Thiên Thiên quay đầu nhìn lại, ở phía thanh âm truyền đến một vùng tối đen, không một bóng người, không một tiếng động lạ.

Yến Phi điềm đạm nói: ”Thích khách đi rồi!”.

Kỷ Thiên Thiên ngạc nhiên: ”Y muốn giết huynh, vì sao huynh vẫn ung dung như thế?”.

Yến Phi mỉm cười: ”Yến Phi ta cừ nhân khắp nơi khắp chốn, kể thêm những kẻ muốn tới lấy đầu ta để linh thưởng thì đếm không hết, khản trương cũng như không khản trương thôi, đúng không?”.

Kỷ Thiên Thiên trừng mắt nhìn chàng, giọng trách móc: ”Coi huynh kìa! Chuyện gì cũng dừng dừng. Nếu mỗi người tới ám sát huynh đều cao minh như tiền thủ đó, huynh không phải rất phiền não sao?”.

Yến Phi vẫn ung dung: ”Trời đất tuy rộng lớn, nhưng có thể xạ xuất một mũi tên như vậy cũng chỉ có vài người. Nghe nói Mộ Dung Thùy tiền thuật hết sức xuất sắc, huynh đệ Thác Bạt Khuê của ta cũng là nhất tuyệt. Tuy nhiên nếu đã là kẻ săn đầu người lãnh thưởng, tiền pháp lại cao minh đến thế thì rất nhiều khả năng là kẻ hoành hành một dải Hoàng Hà kêu là Tiểu Hựu Nghệ Tông Chính Lương. Nếu không tin có thể lặn xuống hồ tìm lại mũi tên kiểm tra, trên thân mũi tên ắt có ba vạch ngang làm ký hiệu”.

Kỷ Thiên Thiên kinh hãi: ”Hóa ra là người này, Thiên Thiên đã nghe danh y, huynh không lo lắng sao? Nghe nói một khi y đã xác định mục tiêu, quyết không chịu bỏ cho đến khi hoàn thành nhiệm vụ, mà trước nay y chưa thất bại lần nào”.

Yến Phi đột nhiên đứng lên thở sâu một hơi, nói: ”Lên núi dễ gặp hổ, mấy người chỉ thắng không thua? Công phu của y nông sâu thế nào ta đã biết hết, bữa bói Điệp Luyện Hoa của ta lại khiến thủ đoạn đánh trộm của y vô phương thi triển, hy vọng y biết ghìm ngựa bờ vực thẳm, hoặc giả thay đổi tâm tính mở hàng bán rượu, khi đó ta lại còn có thể tương trợ y nữa, nếu không y chỉ tự tìm tử lộ thôi”.

Kỷ Thiên Thiên nghe nói vậy phì cười, lại giận dỗi nói: ”Nói chuyện đủ lắm rồi, thì ra ngồi đây thật dễ chịu, đến lúc đi chưa?”.

Yến Phi cúi đầu nhìn nàng, song mục ánh lên nét nghịch ngợm, giọng dịu dàng: ”Trước hoa dưới nguyệt, trong cảnh hoang dã mỹ lệ này, ta sợ không kèm chế nổi bản thân, liều lĩnh hôn vào đôi môi thắm của nàng, lại e khi ấy làm được rồi nhưng vẫn không hiểu được trái tim hỗn loạn của Kỷ Thiên Thiên đang thuộc về ai, như vậy thì thật là tội lỗi”.

Kỷ Thiên Thiên ”a” lên một tiếng, bất ngờ không thể tin, cúi đầu xuống, hai tai đỏ bừng, giận dỗi nói lí nhí như muỗi kêu: ”Yến Phi a! Huynh té ra cũng biết nói những lời khinh bạc như thế à?”.

Yến Phi cười ha hả nói: "Chỉ cần là nam nhân là biết nói những lời đó. Nói cho cùng phải đa tạ Tổng Chính Lương ban cho một mũi tên, làm ta giật mình thức tỉnh. Yến Phi trước đây đã chết rồi, hiện tại ta phải sống cách khác, đường hoàng nghênh tiếp mọi khiêu chiến, bao gồm cả Thiên Thiên trong đó".

Kỷ Thiên Thiên nhẹ nhàng nói: "Người ta cũng là khiêu chiến hay sao?".

Yến Phi thản nhiên: "Khiêu chiến trên phương diện tình cảm, mà lại là khó đối phó nhất. Đối thủ của ta không chỉ là kẻ đã khiến nàng chung tình, mà còn là bất kỳ ai tự cho là đủ tư cách ở Biên Hoang Tập, không phải là khiêu chiến thì là gì?".

Thiên Thiên vẫn không chịu ngẩng lên, lườm chàng một cái, nhìn những bông sen trên mặt hồ, hoan hỉ nói: "Muội thích nghe huynh nói với người ta như thế, đầy khí khái nam nhi, Thiên Thiên coi như đầu hàng được chưa?".

Yến Phi mỉm cười: "Không chân tâm quy hàng, chính là cái họa tâm phúc, huống hồ hai bên cùng hoan hỉ, sao lại có chuyện đầu hàng? Nghiêm túc phải nói là ta đã khuất phục mị lực của Thiên Thiên, chờ đến khi nàng thực sự quên người đó, chúng ta sẽ coi xem có thể bắt đầu từ đầu được không. Hiện giờ hoặc giả Thiên Thiên yêu là yêu cái cảm giác mới mẻ Biên Hoang Tập mang đến cho nàng, chứ không phải Yến Phi ta".

Nói ra được những lời này, tựa như Yến Phi xả được hết uất khí trong lòng, cả người cảm thấy nhẹ bồng.

Kỷ Thiên Thiên lắc đầu nói: "Không như huynh tưởng vậy, từ lúc nhận được những cây đèn ấy, trong lòng người ta chỉ muốn gặp huynh, ngoài ra đều quên hết!".

Yến Phi nói: "Cũng mới chỉ một thời gian ngắn, đúng không?".

Kỷ Thiên Thiên thoáng buồn, quay về phía chàng im lặng chìa cánh tay ngọc. Yến Phi không còn lựa chọn, càng không nỡ cự tuyệt.

Kỷ Thiên Thiên yếu diệu duyên dáng đứng trước mặt chàng, ánh mắt khác lạ, nhìn sâu vào mắt chàng, nhu tình như nước nói: "Người ta thật sự thích nghe huynh nói chuyện thân mật, lời nói ngọt ngào lại càng tốt, cũng không sợ huynh hành động gì, ài! huynh thật là ngốc!".

Nói xong đi trước xuống cầu.

Yến Phi thâm nghĩ, câu cuối cùng không biết có phải là trách mình không lập tức chiếm đoạt đôi môi nàng hay không? Lập tức hồn xiêu phách lạc, vào thời khắc này, chàng biết mình đích xác đã nảy sinh tình yêu đối với nàng, khác nào cây cầu này bao lâu không phải chịu sóng gió, rồi cuộc cũng dâng lên từng đợt từng đợt sóng, không ngừng lan tỏa những gợn nhỏ lẫn lẫn.

76. Công Khai Khiêu Chiến

Kỷ Thiên Thiên trong trường truyền ra tiếng kêu mừng rỡ yêu kiều: "Thật đã tìm lại được rồi! Một nửa cũng tốt! Lưu lão đại của bọn ta thật tài tình". Tiếp đó nói rì rầm với Tiểu Thi, Bàng Nghĩa, thương lượng cất giấu vàng làm sao.

Cao Ngạn vén trường đi ra, đến bên Yến Phi thấp giọng hỏi: "Hôn môi nàng chưa?".

Yến Phi liền tâm trạng rối bời, hơi nhận ra ý vị của cái câu "sẽ hối hận những chuyện muốn làm mà không làm" của Kỷ Thiên Thiên. Minh tự biết mình, chàng đối với tình cảm nam nữ vẫn còn kinh sợ sâu sắc, Lưu Dụ bên kia cũng lộ thần sắc chú ý. Chàng than: "Tên quỷ hiểu sắc người tính nét không chừa mà, đầu óc đầy ý nghĩ bẩn thỉu, toàn là huynh đệ ở đây, cũng không giấu gì người, ta và nàng còn chưa bắt đầu".

Không biết sao trực giác của chàng cảm thấy có vẻ như Cao Ngạn và Lưu Dụ đồng thời thở phào, thật cổ quái.

Cao Ngạn hung hăng: "Tên tiểu tử không biết ôn nhu! Hiện tại quốc khó của bọn ta trống không, đồ ước ngày mai của người thủ tiêu cho rồi! Ta không để người thua hết tài sản còn lại của Thiên Thiên đâu".

Nói xong lại chạy về trường xen vào nhiệt náo.

Yến Phi cười khỏ lắc đầu.

Lưu Dụ nói: "Bọn ta đến bên đồng hòm kia nói chuyện đi".

Yến Phi và Kỷ Thiên Thiên vừa về tới trại, Kỷ Thiên Thiên liền kéo Tiểu Thi vào trong trướng giành làm chỗ ngủ, đến bây giờ chàng còn chưa rõ làm gì. Chàng theo Lưu Dụ đi qua lối hẹp đủ lọt một người đến đồng hòm, ngồi xuống bên bậc đá lối vào hầm rượu.

Lưu Dụ ngồi cao hơn chàng một bậc, nói: "Kẻ trộm vàng cho dù không phải là Hác Trường Hanh của Lương Hồ bang thì cũng có quan hệ với hắn".

Yến Phi ngạc nhiên.

Hác Trường Hanh là cao thủ hữu danh hiển hách phương Nam, nghe đồn phong lưu lỗi lạc, đa tài đa nghệ, là nhân vật ngồi ghế hạng nhì dưới Nhiếp Thiên Hoàn trong Lương Hồ

bang. Người này có tài giao tế, nhân duyên trên giang hồ không tẻ, rất nhiều chuyện giao cho hắn làm đều dễ dàng giải quyết mà không cần dùng tới võ lực.

Lưu Dụ đem cuộc đối thoại của Nhậm Dao và Nhậm Thanh Thị kể lại, phân tích: "Hác Trường Hanh thần không biết quỷ không hay đến Biên Hoang Tập, mục đích đương nhiên không chỉ là tranh đấu với Giang Hải Lưu, mà còn gồm luôn khống chế Biên Hoang Tập, ít ra là muốn nắm lấy Hán bang, nếu không đâu có cần dây dưa quan hệ với Nhậm Dao. Còn âm mưu lật đổ Tư Mã hoàng triều của Nhậm Dao càng làm cho người ta lo lắng, không tưởng được kết quả thắng lợi mà trận chiến Phì Thủy mang đến sẽ tạo cục diện như vậy".

Yến Phi trầm ngâm: "Hiện tại bọn ta chỉ có thể lấy bất biến mà ứng vạn biến, bọn Nhậm Dao đã muốn ngồi xem bọn ta và Chúc lão đại đánh đấm lưỡng bại câu thương, bọn ta càng không thể cho ý được như sở nguyện".

Lưu Dụ lắc đầu: "Bọn ta không thể biến thành quá bị động, cần phải tranh trước, dắt mũi toàn Biên Hoang Tập mà đi, chính như Thiên Thiên nói, bọn ta phải chinh phục Biên Hoang Tập, không phải để nó chinh phục bọn ta".

Ngưng một chút lại nói: "Hiện tại Chúc lão đại rõ ràng đã chịu tạm thời thoái nhượng, hiển thị là y cũng không phải hạng hữu dũng vô mưu. Bọn ta nhất định phải mượn Thiên Thiên làm làn sóng lôi kéo Biên Hoang Tập, trước hết xác lập hình tượng người là Biên Hoang đệ nhất cao thủ, lo gì bọn Mộ Dung Chiến, Nhậm Dao, Nhậm yêu nữ, Hác Trường Hanh cha chú gì gì đó, Biên Hoang Tập luôn nói duy có họ Yến là kiếm thủ độc tôn, không ai dám có nửa câu dị nghị".

Yến Phi cười khỏ: "Người có biết đầu lâu của ta hiện giờ rất đáng giá không? Hồi này có gã Tông Chính Lương gì đó bắn tặng một mũi rồi đó".

Sau khi biết rõ câu chuyện, Lưu Dụ cười nói: "Biên Hoang Tập là nơi long xà hỗn tạp, thế lực các phương đang toàn lực tranh đoạt quyền khống chế, kẻ tự nghĩ có bản lãnh tất phải đến chộp cơ hội. Đối với ta mà nói còn là cục gạch đặt chân thống nhất thiên hạ, Kỷ tài nữ của bọn ta còn nghĩ là địa phương vui chơi tốt nhất".

Yến Phi than: "Ta lại thân bất do kỷ, từ người nhàn nhã biến thành đích nhắm của mọi người. Nói đến tính toán mưu lược, đương nhiên phải trông cậy vào lão ca ngươi, ngươi có pháp bảo gì không?".

Lưu Dụ đáp: "Biên Hoang Tập không có tiền không được. Bọn ta hiện tại trên tay có hơn năm trăm lượng vàng, đủ để dựng năm tòa Đệ Nhất lâu. Cho nên chỉ cần bỏ một trăm lượng là kinh phí trùng kiến Đệ Nhất lâu không thành vấn đề nữa. Thêm một trăm lượng cho tiểu tử Cao Ngạn, kêu hắn kiến lập một mạng lưới tình báo hoàn thiện hơn trước, giám sát

tất cả động tĩnh bản địa và Nam Bắc, ba trăm còn lại đem một nửa ra cho người đi liệu một phen với Đồ Tiên gì đó, số còn lại cho Thiên Thiên để dành, nàng muốn mua một tòa kỹ viện hay kiếm đất xây một tòa ở Dạ Oa Tử thì cứ theo ý của nàng".

Yến Phi nhú mày: "Vậy phải động dụng số vàng của Thiên Thiên có hay không? Ta vốn có ý muốn thắng bạc của đồ trường để làm kinh phí, chỉ là chuyện không như nguyện". Lưu Dụ nói: "Thiên Thiên là nữ trung

hào kiệt, không lo đâu”.

Yến Phi lắc đầu: ”Thiên Thiên không lo, ta lại lo phi thường. Con mẹ nó! Chỉ cần bọn ta có thể bức Hác Trường Hanh lùi phân nửa số vàng kia ra, là có thể đem số tiền đó vào đánh trong đồ trường, không những có thể làm cho đồ trường đóng cửa sập nghiệp, còn có thể thị uy với Chúc lão đại”.

Lưu Dụ nói: ”Bọn ta làm sao có thể trước đêm ngày mai thu lại số vàng từ tay Hác Trường Hanh chứ? Lão Hác đã mất đi một nửa tang vật, khẳng định đã đề cao cảnh giác, không dễ dàng để bọn ta tìm thấy hẩn đâu”.

Yến Phi mỉm cười: ”Nếu ngươi là Hác Trường Hanh, có chịu bỏ qua đêm mai Thiên Thiên biểu diễn đàn hát ở Cổ Chung Trường không?”.

Lưu Dụ nhú mày: ”Đương nhiên không chịu bỏ qua, bất quá nếu toàn bộ người của Biên Hoang Tập đều tụ đến Dạ Oa Tử, ngươi làm sao tìm ra trong mấy vạn người? Bọn ta căn bản đâu có biết Hác Trường Hanh hẩn tướng tá ra sao?”.

Yến Phi mỉm cười nhìn gã một hồi, cười hì hì: ”Nếu ta biết được ai trộm vàng mà vẫn không có cách ép hẩn nộp ra, Yến Phi ta còn có thể sinh sống ở Biên Hoang Tập sao? Trước hết Biên Hoang thất công tử không thoát khỏi quan hệ, một khi bọn ta gây áp lực thích đáng đối với bọn chúng, sao bọn chúng không chịu khuất phục cho được”.

Lưu Dụ nói: ”Bọn chúng cũng có thể đẩy đưa một sạch hai sẽ, trừ phi ngươi không lý gì tới quy củ giang hồ bất thành văn của Biên Hoang Tập, động võ với bọn chúng, dùng đại hình phân xử”.

Yến Phi mục quang quay lên bậc cấp, mỉm cười: ”Trên sự thật Biên nhân lại càng giữ quy củ hơn là bất cứ một ai ngoài Biên Hoang Tập, lão tử đây quy quy củ củ đi chơi một phen với bọn chúng, tuyên bố với bên ngoài nếu không thể đem đồ về trả cho nguyên chủ, Kỷ Thiên Thiên đêm mai sẽ cự tuyệt đi Dạ Oa Tử”.

Lưu Dụ bắt đầu cảm thấy được huyết thống cuồng dã của Hồ nhân trong người họ Yến, làm cho Yến Phi trừ về ôn văn nho nhã của Hán tộc ra, còn có một mặt hào hùng phóng túng. Nếu dùng tính cách đa biến hai chiều đó mà đi theo đuổi Kỷ Thiên Thiên, hợp tác bắt tay Hán Hồ, khẳng định có thể làm Kỷ Thiên Thiên mê chết. Lưu Dụ rất là không rõ tại sao mình lại đi liên tưởng đến Kỷ Thiên Thiên, nhưng trong đầu gã quả thật chùng như có hơi hụt hẫng.

Gã thất vọng thốt: ”Vậy không phải toàn Tập đều biết Yến Phi ngươi bắt lực không bảo hộ được Thiên Thiên, lật thuyền trong cồng rãnh sao?”.

Yến Phi thản nhiên nhún vai: ”Không ai biết được, vì ta chỉ là là mượn đó mà hù bảy tên tiểu tử khờ bị người ta lợi dụng. Dạ Oa Tử là do mấy kẻ điên khùng hợp thành, một khi thu được chút phong thanh có liên quan đến bảy tên khờ, làm liên lụy bọn họ không được thưởng thức tiếng đàn lời ca tuyệt thế vô song của Thiên Thiên, Biên Hoang thất công tử của bọn ta còn có thể làm người được sao? Yên tâm đi! Chuyện này để ta đơn độc xử lý, ngươi chỉ cần trấn thủ đại bản doanh, trước khi trời sáng ta sẽ tìm về nửa phần vàng kia”.

Bàng Nghĩa lúc này vừa đi vào tới đồng hòm, cười nói: ”Bàn cái gì mà chum đầu chum cổ vậy, Thiên Thiên kêu ta đến mời tiểu Phi ngươi vào trường cùng qua đêm xuân kia”. Lưu Dụ nghe chọc cười đến mức gần chảy nước mắt, Yến Phi cười khố: ”Ngươi cũng đến chọc ta à”.

Bàng Nghĩa ngồi xuống bên cạnh Lưu Dụ, nhìn Yến Phi ngồi khoanh gối trên bậc dưới hừ khan: ”Không cần lừa người đâu! Tửu quỷ đến cửa hầm rượu mà vẫn không đi nốc rượu, chỉ có một giải thích, là vì có một món khác còn ngon lành hơn, đã sớm làm ngươi say sưa đến mức quên đi Tuyết Giản Hương của lão tử ta chừng cất rồi”.

Lưu Dụ giải vây: ”Bàng lão bản đến thật đúng lúc, quân đoàn chinh Biên vô địch của bọn ta có công việc giao cho ngươi đây, là làm tổng quản tùy thân của Thiên Thiên, phụ trách tất cả mọi sự vụ trong ngoài cho Thiên Thiên, giúp Thiên Thiên có thể tận tình phát huy tài nghệ ngoại giao của nàng”.

Yến Phi báo thù: ”Tổng quản nghĩa là cái gì cũng để cho ngươi lo, ngươi lo tới biên giới bốn con đường lớn tiến vào Dạ Oa Tử, dựng bốn bức chiến thư của ta nhắm Nhậm Dao. Nếu ta có thể mãn ý, có thể dùng sự thật chứng minh cho mọi người thấy ai mới là Biên Hoang Tập đệ nhất kiếm thủ”.

Lưu Dụ vỗ đùi khen tuyệt: "Hay cực kỳ, Nhậm Dao nếu không dám ứng chiến, sẽ trở thành trò cười của Biên Hoang Tập, còn mặt mũi đâu mà đi lại ở đây? Y không thể không ứng chiến".

Bàng Nghĩa nói tiếp: "Huống hồ y căn bản không tin mình có thể thua Yến lão đại, càng không biết được Yến lão đại đã luyện thành Kim đan đại pháp, cả Diệp Luyện Hoa cũng biết xướng ca. Chuyện Yến lão đại phân phó, tiểu nhân Bàng Nghĩa đương nhiên sẽ làm thỏa thỏa đáng đáng".

Ba người đưa mắt nhìn nhau, cùng cười lớn hăng hái, tràn trề tình cảm kẻ vai tác chiến, sinh tử cùng cộng.

oOo

Yến Phi vén màn tiến vào trong trướng của Kỳ Thiên Thiên, mới phát giác bọn Lưu Dụ, Tiểu Thi, Bàng Nghĩa và Cao Ngạn đều ở ngoài trướng, liền sinh ra cảm giác dở khóc dở cười. Kỳ Thiên Thiên đã thay nữ phục một màu trắng muốt, ngồi trên ghế dựa đệm mềm kê bên hòm sắt, bội kiếm đặt trên mặt hòm, như thần thủ hộ vàng vòng.

Mái tóc dài đen nhánh của nàng buông xõa sau vai, tương phản với da thịt băng ngọc của nàng đến mức nhiếp hồn đoạt phách, trông mắt như bảo thạch lấp loáng ngời ngời, như sao sáng trên bầu trời đêm ngưng thị nhìn chàng, một hồi sau mới rơi xuống vò rượu chàng ôm bên tả thủ, nở nụ hàm tiếu: "Trước khi đi ngủ còn muốn uống rượu sao?".

Yến Phi khoanh chân ngồi xuống ở một góc khác, đặt vò rượu bên mình, dưới ánh đèn dầu treo trên đỉnh trướng, nơi đây phẳng phất là một đất trời khác, ấm áp mà cách ly, hơn nữa xuân sắc vô biên.

Kỳ Thiên Thiên quả là ân sủng mà nam nhân mộng cầu, có được nàng như có sự vật tốt đẹp nhất. Bất quá tính cách đa tình và tràn đầy dã tính của nàng lại làm cho người ta cảm thấy đắn đo bất định, khó nắm lường được. Giống như hiện giờ, nàng tựa như chưa từng xảy ra bất cứ chuyện gì với Yến Phi, cứ như lần tương ngộ đầu tiên ở Vũ Bình đài.

Trong lòng nàng thật ra xem Yến Phi chàng ra sao?

Yến Phi mỉm cười: "Trên đường đến Biên Hoang Tập ta đã ngủ cả ngày, cho nên quyết định đêm nay không ngủ. Không biết tiểu thư triệu đến vì chuyện gì?".

Kỳ Thiên Thiên chớp chớp đôi mắt to tròn mỹ lệ, quan sát chàng một cách rất hứng thú: "Phải có chuyện mới có thể triệu anh đến sao? Người ta chỉ muốn gặp anh không được sao?".

Yến Phi lưu tâm bên ngoài trướng, nghe được bọn Bàng Nghĩa đã dời qua bên trướng đón khách, đang động thủ viết "chiến thư" chàng khiêu chiến Nhậm Dao, lời nói của chàng và Kỳ Thiên Thiên không sợ bị người ta nghe được, trong lòng không khỏi cảm thấy thoải mái, dịu giọng: "Đương nhiên là có thể. Chỉ tiếc ta còn có chuyện cần đi làm, sáng ngày mai về sẽ dẫn nàng đi Bắc đại nhai ăn điểm tâm được không? Chỗ đó có một quán ăn tên là Bắc Phương quán tử, nổi tiếng phi thường, ở Kiến Khang tuyệt không thể nào tìm được trà sữa dê khéo tay điều chế như vậy".

Kỳ Thiên Thiên đôi mày khẽ nhướng: "Ngày mai anh đương nhiên phải theo người ta. Nhưng còn đêm nay? Đang đêm như vậy, anh còn phải đi đâu?".

Yến Phi thần nhiên đáp: "Nàng nghĩ bọn ta đến Biên Hoang Tập chỉ là đi chơi thôi sao? Huống hồ nhận tiền tài của người ta, tự nhiên là phải tiêu trừ tại kiếp cho người ta, ta làm nghề gì, Thiên Thiên nên rõ".

Kỳ Thiên Thiên yêu kiều cười "hắc" ra tiếng, háy chàng một cái, cúi đầu nhẹ nhàng thốt: "Anh thật hấp dẫn, người ta đặc biệt thích xem bộ dạng giả khờ nói huyền thuyên hoang tiếu của anh".

Yến Phi ghen ghen, thất thanh: "Lời nói của ta là nói thật, sao lại mang tội danh nói huyền thuyên?".

Kỳ Thiên Thiên ngồi thẳng dậy, hai tay ôm hai đầu gối co lại, đùa cợt: "Anh muốn bỏ rơi Thiên Thiên đi chơi phải không? Vậy không được đâu! Tôi muốn anh theo người ta".

Yến Phi nhớ tới lời nói "cùng qua đêm xuân" của Bàng Nghĩa, trong lòng quấy động, đương nhiên giới hạn chỉ rung chuyển trong đầu, than: "Tiểu thư nàng cần nghỉ ngơi cho khỏe đi, nếu không ngày mai không có tinh thần ứng phó người của toàn Biên Hoang Tập. Biên nhân nổi tiếng cuồng dã phóng túng, không ngoan ngoan như đệ tử cao môn đại tộc Kiến Khang".

Kỷ Thiên Thiên nghĩ ngợi một hồi, gật đầu: "Lần này có thể tha cho anh một phen, lần sau không dễ như vậy đâu. Được rồi! Anh trước hết phải ru người ta ngủ, Thiên Thiên ngủ rồi anh mới có thể được phóng thích rời khỏi đây, bất quá lúc sáng sớm tỉnh dậy, anh phải ở bên cạnh người ta, nếu không anh không xong với tôi đâu".

oOo

"Rột! Rột!" Uống liền mấy ngụm rượu đầy, Yến Phi bước ra khỏi vùng doanh trại, một tay ôm vò rượu, nhắm hướng Dạ Oa Tử đi tới, trong lòng vẫn chất chứa cảm giác động lòng nhìn Kỷ Thiên Thiên tươi tắn ngủ say.

Hiện tại sợ đã qua canh hai, nhưng chàng lại tràn trề tinh thần hơn bất kỳ giờ phút nào, hơi say lan man Tuyết Giản Hương đem đến làm cho chàng càng cảm thấy được sức sống và máu thịt càng về đêm càng thịnh vượng của Biên Hoang Tập.

Từ sau khi giết chết Mộ Dung Văn, chàng luôn luôn phải đề mắt ở bất cứ mọi nơi, không còn sức đi làm bất cứ chuyện gì. Nhưng hình thể trước mắt lại triệt để cải biến xoay chuyển trời đất, chuyện chàng đáp ứng Tạ gia đương nhiên cần lo cho xong, sứ mệnh trọng yếu hơn là giúp Kỷ Thiên Thiên thoát lạc hưởng thụ đoạn đời của nàng ở Biên Hoang Tập.

Hiện tại nơi có khả năng tìm được Biên Hoang thất công tử nhất khải định là Dạ Oa Tử, bọn chúng tuy quen hoành hành ở Biên Hoang Tập, lại không thể không lo sợ đối với chàng, chỉ có trốn ở Dạ Oa Tử mới an toàn. Chàng đã từ chỗ Cao Ngạn biết được mấy gian thanh lâu, quán ăn và tiệm rượu mà bọn chúng ưa lang thang nhất, chắc có thể dễ dàng tìm ra bọn chúng, tiến hành kế hoạch của chàng.

Nghĩ tới đó, hoàn toàn không đề phòng gì, tâm chàng lại nổi dậy đôi mắt to vừa mỹ lệ vừa thần bí của An Ngọc Tình, trong lòng không khỏi rung mình.

Từ sai khi gặp phải Kỷ Thiên Thiên, suốt dọc đường trên thuyền lên phương Bắc, chàng luôn luôn ngập đầu với "Tham Đồng Khế", sau đó lại để Kỷ Thiên Thiên chiếm cứ tâm thần; mỹ nữ An Ngọc Tình đặc biệt đặc thù phẳng phất đã tới chân trời góc biển, cách rời chàng quá xa, tựa như không còn một chút xú quan hệ với chàng. Không biết tại sao, khơi khơi vào giờ phút này lại nghĩ tới nàng ta?

Có phải trái tim đã sớm chết đi của mình vừa được Kỷ Thiên Thiên cứu sống lại? Như vậy thật ra là tai kiếp hay là phước lộc? Đối với vị lai chàng không nắm chắc một chút xú nào.

Dạ Oa Tử ánh màu huy hoàng xán lạn chiếu ngời con đường trường, chàng từ góc tối đi vào vùng quang minh, sâu sắc cảm thấy được biến hóa của sinh mệnh. Lúc trốn khỏi Biên Hoang Tập, chàng chưa từng nghĩ qua sẽ lại đạp chân vào Biên Hoang Tập trở lại, mình có thể trên mặt kiếm thuật và tâm tình biến thành một Yến Phi khác.

Tự mình biết mình, tính cách khinh suất có chút cuồng dã mà thâm tâm của chàng một mực đè nén đã bị Kỷ Thiên Thiên hơi nóng dẫn dụ, buông xuống hết mọi câu thúc ức chế, phóng túng theo tâm tình mà làm, hưởng thụ tất cả mọi an bài thiện ý hay ác ý của lão trời già đối với chàng.

oOo

Lưu Dụ ngồi trên đỉnh đồng hòm chất cao, ngửa nhìn bầu trời đêm, đôi mắt không chớp, hiện ra thần thái chăm chú nghĩ ngợi sâu xa.

Cao Ngạn nhảy lên ngồi bên cạnh gã, cười nói: "Có người canh gác, mọi người có thể an tâm ngủ ngon".

Lại nói: "Bàng Nghĩa và huynh đệ của y đã đi lập chiến thư cho Yến Phi. Ài! Không tưởng được Yến Phi biến thành bộ dạng đó, Yến Phi trước đây cả ngày ngồi không, tốt nhất là đừng đi làm phiền hấn".

Lưu Dụ nói: "Con người có thể biến đổi, cũng có lẽ cần thích ứng với hình thể mới mà biến đổi, giống như họ Cao người đã sửa đổi khác trước, không còn đến thanh lâu lạng quạng nữa, ta có lẽ không có tài như người".

Cao Ngạn cười khổ: "Nói thì hay lắm, ngày tháng không có thanh lâu làm sao mà qua? Chỉ cần qua mắt được Thiên Thiên là xong. Cục nhọc kiếm tiền, kiếm được tiền lại không có chỗ tiêu, ta đã không cao hứng,

bọn chị em càng không khoái lạc, ta làm sao có thể làm thứ chuyện hại người mà không có lợi cho mình được chứ?”.

Lưu Dụ thất thanh: ”Thì ra người miệng vậy mà tâm không phải vậy, để ta đi méc Thiên Thiên”.

Cao Ngạn cười: ”Tất cả các huynh đệ còn muốn cầu ta, người không phải cũng vậy sao? Sau khi vào sinh ra tử lại chui vào trong Oa chắn gối nồng nàn với gái tơ, là chuyện hiệp ý nhất đời người”.

Lưu Dụ nói: ”Phương pháp khác là cưới được mỹ nhân như hoa, không phải cũng có thể toại tâm nguyện của người trên phương diện đó sao?”.

Cao Ngạn than: ”Đó chỉ là mộng tưởng. Ta làm nghề này, đã định ta không có cách nào an phận thủ kỷ, càng không thể có gánh nặng gia thất dùm dề. Người thì sao? Lẽ nào người dám cưới vợ sinh con? Người có thể bảo đảm với vợ là đêm mai người có thể sống sót về nhà sao?”.

Lưu Dụ không muốn nói mấy chuyện đó, liền đổi đề tài: ”Biên Hoang thất công tử mẹ bà gì đó thật ra là thần thánh phương nào? Tại sao biết rõ người và Yến Phi cùng về mà vẫn đủ can đảm tới cửa tìm người lãnh họa?”.

Cao Ngạn tức tối: ”Thất công tử cái gì chứ? Bất quá là bảy tên côn đồ nghĩ mình có chút bản lĩnh, muốn giương cờ bên ngoài các bang phái. Bọn chúng vốn sợ Yến Phi muốn chết, mấy lần đều đâu có dám giành gái với ta. Hiện tại chỉ là nghĩ có chút tiện nghi có thể chiếm, tính sai hình thế, mới dám ngông nghênh như vậy”.

Lưu Dụ nói: ”Sự tình có khi không đơn giản như người tưởng tượng, bất quá vô luận là sao, đừng phải Yến Phi đã biến thành cực kỳ chủ động, coi như bọn chúng gặp xui”. Cao Ngạn oán giận: ”Nếu Yến tiểu tử sớm biến thành bộ dạng hiện tại một chút, ta đã phát đạt ở đây rồi!”.

Lưu Dụ cười: ”Người còn trẻ, còn rất nhiều ngày tháng tốt đẹp chờ đợi người!”. Cao Ngạn nói: ”Đêm nay ta ngủ không được, người ở lại canh kỹ, ta phải đến Dạ Oa Tử đánh một trận”.

Lưu Dụ nhú mày: ”Một đêm cũng đợi không được?”.

Cao Ngạn làm ra vẻ nạn nhân: ”Đi con mẹ người! Ta muốn đi gặp bọn băng đảng của ta, sau đó lại đến tiệm cầm đồ xem có hàng hóa mới từ phương Bắc đến không, mua vào một đồng là bán lời khảm. Quả thật không có tiền là hồn thân không thể tự tại, bất quá phải lo chuyện chính”.

Nói xong bỏ đi.

77. Đại Địa Phi Ưng

Đệ Nhất lâu là tiệm ăn ngon nhất Biên Hoang Tập, Chính Đông cư là đệ nhất thắng địa của Dạ Oa Tử, hàng quán của người Hồ phương Bắc mở tuy đặc sắc đủ kiểu, nhưng tài nghệ thủ công nấu ăn so với người Nam đủ đáng đủ về thủy chung phải thua một bậc.

Tấn thất Nam độ, số đông đầu bếp nổi danh hoặc là theo đám cao môn xuống trời Nam, hoặc là theo dân chạy nạn trốn về Nam, tự lập môn hộ ở các thành trấn lớn.

Lão bản của Chính Đông cư Phạm Thừa Ân nguyên là đầu bếp khéo tay có tiếng ở Lạc Dương, lúc chạy về Biên Hoang cư ngụ trong Biên Hoang Tập, thấy Biên Hoang Tập có triển vọng, cho nên gieo mầm nảy rễ ở đây, xây Chính Đông cư trong Dạ Oa Tử. Y nghề nấu nướng quả là siêu quần, lại có thể hòa đồng với đủ mọi tầng lớp, quá rành cách hầu cận giới quyền quý, dùng cùng một thủ đoạn ở Biên Hoang Tập mà vẫn như cá gặp nước, cho nên có thể chiếm một ghế chủ tịch trong Dạ Oa Tử.

Dạ Oa Tử sau canh hai người đi đường đã giảm đi phân nửa, Cổ Chung Trường không còn đông đúc như hồi nãy, lại tới phiên quán rượu, tiệm đồ ăn, thanh lâu và đồ trường hưng vượng.

Chính Đông cư chật ních không còn chỗ ngồi, tòa kiến trúc hai tầng làm bằng đá và gỗ này thật hoành tráng quy mô, đại đường dưới lầu bày ba chục cái bàn tròn lớn, tầng trên chia gian, bên hướng về Cổ Chung Trường là tám gian sương phòng, người không có mặt mũi dừng hòng nghĩ tới có thể vào sương phòng thưởng

thức bóng đêm của Cổ Chung Trường, nửa bên kia bày mười mấy cái bàn nhả tọa, chỉ chào đón khách quen, nếu Biên Hoang Tập có phân chia giai cấp, Chính Đông cư chính là bằng chứng rõ rệt nhất.

Một đặc sắc khác của Chính Đông cư: chạy bàn tầng dưới toàn là nam, tầng trên lại toàn là thiếu nữ xinh đẹp trẻ trung hấp dẫn, bọn họ không có lương, toàn là trông dựa vào tiền thưởng của quý khách, nhưng thù lao bọn họ kiếm được ở Biên Hoang Tập hàng tháng lại hậu hơn hết so với những kẻ cùng nghề, cho nên có thể thấy Biên nhân rộng rãi và phí tiền ra sao, mức phục vụ của bọn họ đương nhiên cũng quán tuyệt thiên hạ.

Thành tựu của Biên Hoang Tập là thành quả nỗ lực của những người có sáng kiến, tất cả đều không tuân theo quy ước thông thường. Những người như bọn Trác Cuồng Sinh, Phạm

Thừa Ân, Bàng Nghĩa, Cao Ngạn, tới bất cứ chỗ nào bên ngoài Biên Hoang Tập đều sẽ bị đuổi xua vì đi ngược lại đường lối kinh điển, chỉ có ở Biên Hoang Tập độc nhất vô nhị này, tinh thần sáng chế của bọn họ mới có thể khai hoa kết quả, nở rộ màu sắc kỳ lạ.

Bất luận mình là người Hồ hay người Hán, bất luận mình là đại đạo đào phạm hay giết người như ngoé, ngày chui đầu vào xứ sở kỳ dị đầy sức lây nhiễm này, sẽ sớm bị đồng hóa, vấn đề là thời gian dài ngắn mà thôi.

Yến Phi bước vào Chính Đông cư, người nhìn thấy chàng liền im lặng, không bao lâu sau đã hấp dẫn mục quang của tất cả mọi người, đại đường vốn ồn ào huyên náo lập tức biến thành lặng lẽ không một tiếng động.

Yến Phi biết mình đã thành nhân vật mà vạn người ở Biên Hoang Tập chú ý, nhất cử nhất động đều trở thành đề tài bàn tán, đặc biệt là chàng đang cộng đầu với Chúc lão đại, mới đây còn thua bạc ở Hoàng Kim Oa, mọi người sinh ra lòng hiếu kỳ nhắm vào mọi hành vi hoạt động của chàng, đó là chuyện có thể lý giải được.

May là mục quang dòm ngó chàng đại đa số là có ý thân thiện, dưới sự điều khiển hình thế, chàng đã hoàn thành bước đầu tiên trong kế hoạch của Lưu Dự, trở thành tượng trưng và cột trụ lưu chống đỡ cho sự tự do của Biên Hoang Tập.

Yến Phi đi một vòng tửu quán, thông dong gặt đầu chào mọi người, mỉm cười hỏi: "Thất công tử của bọn ta có phải ở lầu trên không?"

Có người gặt đầu, có người chỉ tay lên tầng trên, đều vui vẻ giúp đỡ, hiển thị vinh nhục của Yến Phi nối liền với lợi ích của bọn họ, bất quá do Yến Phi và Hán bang còn chưa phân thắng bại, trợ giúp cũng chỉ ngưng ở mức đó.

Yến Phi gờ vò uống một ngụm lớn, sau khi đẩy nút vò, cất bước lên lầu. Hai đại hán phụ trách canh thang lầu nào dám ngăn trở, cung kính nhường đường.

Yến Phi thần thần nhiên nhiên đi lên mười bậc thang, trong lòng cảm khái, trước đây chàng không đạp chân vào Dạ Oa Tử nửa bước, đêm nay lại hai lượt ghé thăm, sao biến thành lợi hại như vậy?

Trên lầu mười hai cái bàn nhả tọa, đầy ắp khách, Biên Hoang thất công tử toàn bộ đang ngồi đó, chiếm một cái bàn lớn bên cửa sổ nhìn ra Cổ Chung Trường, kinh nghi không ngừng dòm lên dòm xuống chàng.

Yến Phi nhìn đám khách nhân cười nói: "Mọi người tiếp tục uống rượu đi, đừng lo ta quấy nhiễu nhả hứng". Tiếp đó giống như gặp được hảo bằng hữu, hướng về phía Biên Hoang thất công tử cười cười: "Thì ra các người ở đây", cất bước đi về phía bọn chúng.

Bà nữ thị xinh đẹp liền chạy tới, tranh nhau hầu Yến Phi, cho dù tới bây giờ còn chưa biết được chàng là Yến Phi, cũng biết chàng không những là nhân vật quan trọng, còn được đồng đảo hoan nghênh.

Cầm đầu Biên Hoang thất công tử là Tả Khâu Lượng người Hung Nô, luận võ công thì y cũng đứng đầu trong đám thất công tử, bất quá tài trí không bằng Tưởng Hồ người Hán, họ Tưởng giờ tay ra dấu ngăn những kẻ khác nói chuyện, đ

khi Lưu Dụ sai bước đến đón chặn y, khí công của hai người đã khóa gút lại, không còn đất xoay chuyển, hừ lạnh: "Lưu Dụ ngươi muốn tìm chết, ta thành toàn cho ngươi trước!".

Lưu Dụ hữu thủ án trên cán đao, tâm thần dâng cao đến vạn dặm tận trời xanh, buông bỏ tất cả mọi tư lự, cước bộ lần theo một tiết tấu kỳ dị, không ngừng tiếp cận Nhậm Dao, thông dong thốt: "Ai thành toàn ai? Có phải nói quá sớm không? May là Yến Phi không có ở đây, nếu không đâu đến lượt ta thu thập ngươi".

Gã hiện tại đang lợi dụng châm chích nhược điểm kẻ hở duy nhất của Nhậm Dao, chính là sự nóng giận động nộ của y vì lá thư khiêu chiến của Yến Phi, cho nên cố ý đề khởi đến Yến Phi để đâm thọt y, lại biểu lộ sự khinh thị của mình đối với y, Nhậm Dao càng chịu không nổi, càng có cơ hội mất đi sự bình tĩnh, động thủ có sai lầm.

Quả nhiên Nhậm Dao song mục sát khí rần rật, "rềng" một tiếng rút Ngự Long kiếm ra, ba đóa kiếm hoa ngũ quang thập sắc như đèn tẩu mã đủ màu phản xạ trước mình, làm cho

người ta ngỡ vực như thật như ảo, lúc hoang mang đến mức hoa mắt, một đóa kiếm hoa trong số liền xộc lên hóa thành kim quang, như ánh chớp đâm về phía Lưu Dụ.

Lưu Dụ trải qua nỗ lực mấy tháng nay, giờ phút này thấy được thành quả. Tạ Huyền mỗi sáng sớm luyện kiếm, mưa gió cũng không bỏ, sau trận chiến Phì Thủy, đối thủ luyện kiếm chủ yếu của Tạ Huyền chính là Lưu Dụ.

Tạ Huyền nhân lực cao minh, phát giác Lưu Dụ có đôi linh thủ kỳ lạ không phải tầm thường, cảm giác "thân" trong thất đại cảm quan "mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, ý, thức" linh nhuệ nhất, mà phương pháp duy nhất để luyện "thân" là phép "dĩ chiến luyện chiến", lấy chiến để luyện chiến, cho nên dồn tâm trí tài bồi, dùng trăm ngàn thủ pháp kỳ quái trong thực chiến thúc đẩy ưu điểm của Lưu Dụ, phát huy tiềm năng của gã. Có đại sư kiếm thuật như Tạ Huyền chỉ dạy, tận tay huấn luyện, thời gian mấy tháng đã có thể vượt hơn người khác khổ tu mấy năm.

Lưu Dụ tựa như nhìn mà không thấy kiếm chiêu kỹ thuật kỳ dị đáng sợ làm hoa mắt người ta của Nhậm Dao, không bị biến hóa làm mê hoặc, Hậu bối đao thuận tay phát ra, cái làm cho người ta kinh ngạc là gã tựa hồ không nhắm đúng nắm chắc kiếm thế của đối thủ, tình huống xuất thủ có vẻ rối loạn.

Nhưng bất cứ ai cũng biết Lưu Dụ không phải là cái bị thịt, Nhậm Dao cảm nhận được gã ra tay có vẻ như vô chiêu vô pháp mà lại hàm ẩn một thứ khuôn phép gì đó, xuất chiêu không theo lẽ thường, trái lại lại khiến cho y không có cách ứng biến, chỉ có thể giữ nguyên chiêu thức bất biến đâm thẳng tới ngực Lưu Dụ.

Lúc này cái Lưu Dụ nghĩ đến là kiếm của Tạ Huyền, không biết tại sao, vào giờ phút không thích ứng để suy nghĩ nhiều này, trong đầu gã không ngờ lại tái hiện tình cảnh động lòng người Tạ Chung Tú dựa Tạ Huyền nũng nịu trong Vòng Quan hiên hèm Ô Y ở Kiến Khang.

Ánh mắt Tạ Huyền nhìn ái nữ tràn đầy tình thương máu mủ ruột thịt thân yêu của người cha hiền, bao hàm một nỗi buồn vô hạn, hiển thị Tạ Huyền nghĩ mạng mình không giữ được bao lâu, tiếc thương sinh lý tử biệt.

Nghĩ tới đó, trong lòng đau xót.

Giữa sát na tựa như không thích hợp nhất để bản thân suy nghĩ lan man, bàn tay cầm đao của gã tự nhiên mà sinh ra cảm ứng, xảy ra biến chiêu, cước bộ gia tốc, tất cả để cho tay dẫn dắt, đổi hướng lướt về phía mũi Ngự Long kiếm của Nhậm Dao.

"Keng!".

Dưới sự chú ý kinh hoàng của bọn Bàng Nghĩa, động tác của Lưu Dụ như hành vân lưu thủy, Hậu bối đao chuẩn xác không sai một chút nào gạt trúng Ngự Long kiếm của Nhậm Dao, Nhậm Dao cũng liệu được, lập tức biến chiêu, nào ngờ Lưu Dụ cũng biến hóa theo, một đao chẻ tới đối thành quét qua bụng kiếm của y, phát ra tiếng giao kích khô khan.

Kình khí bộc phá.

Lưu Dụ là người tinh thông chiến lược, biết được có thể chiếm thượng phong nhân khi Nhậm Dao nổi nóng, mất đi sự lãnh tĩnh của kiếm thủ, càng vì sự khinh thị của y đối với Lưu Dụ, chiêu đó y không dùng toàn

lực, nếu để y chấn chỉnh lại tay chân, nhất định chuyện mình bại là chuyện sớm muộn.

Cơ hội trước mắt nếu bỏ qua, chỉ có thể xuống hoàng tuyền mà hối hận.

Quả nhiên Nhậm Dao vội vàng thoái lui, hóa công thành thủ, kéo kiếm quang sát thân phóng gấp, thủ kỹ tới mức không có gì có thể công kích, không còn dám sơ ý khinh thường nữa.

Lưu Dụ vận khí thúc đao, bàn tay bị chấn động tê dại lập tức hồi phục cảm giác, quát lớn một tiếng, người và đao hợp nhất cứng cỏi đuổi theo Nhậm Dao, lối đánh liều mạng đồng quy ư tận, xem người chết hay là ta chết.

Bọn Bàng Nghĩa không thể ngờ Lưu Dụ dũng cảm hào hùng tới mức đó, nhất tề cả kinh la lên, không dám nhìn, lại không thể không nhìn.

”Keng keng reng reng!”

Tiếng đao kiếm giao kích như những hạt châu rơi lên mâm ngọc vang liên liên hồi. Bóng người liền tách ra.

Lưu Dụ vai trái máu tươi bắn ra, loạng choạng thoái về hướng doanh trại, trên mặt không còn một giọt máu, nhưng bàn tay cầm đao vẫn vững như bàn thạch, lung lay chia về phía đối thủ.

Nhậm Dao cũng thoái liên ba bước, bề ngoài không thấy có vết thương nào, nhưng rất mau chóng trên ngực phải hiện ra vết máu, rỉ rả máu tươi thấm ra, hiển thị cũng bị chém trúng, còn phải lập tức vận công cầm máu.

Mọi người ngậm kêu tiếc, chỉ sai biệt hai tấc là Lưu Dụ đã có thể nhắm trúng tim y. Nhậm Dao song mục bắn ra ngọn lửa cừ hận gần như cuồng loạn, giận dữ quát một tiếng, nhún mình bay lên, truy kích Lưu Dụ còn chưa ngừng thể lui.

Bọn Bàng Nghĩa la lớn không hay, ai ai cũng không lo tới mình xông lên, muốn ngăn cản Nhậm Dao hạ sát thủ giết Lưu Dụ, bất quá đều đã trễ một bước.

Lưu Dụ vẫn đang mất nổ đom đóm, bị Tiêu Dao khí chí hàn chí độc của Nhậm Dao gần như bẻ tắc kinh mạch, gã sở dĩ có thể đỡ thương Nhậm Dao toàn là nhờ vào Nhậm Dao không chịu lưỡng bại câu thương với gã, thêm vào phương pháp huyết chiến liều mạng kỳ dị dùng tay làm lãnh đao, mới có kết quả như vậy, bất quá vẫn còn thiếu kém công lực, hãm mình vào đường cùng.

Chỉ cần vài công phu hít thở hồi khí, bằng vào thể chất đặc biệt đặc thù của gã, có thể có đủ sức tái chiến, Nhậm Dao cũng nhìn thấy điểm đó, cho nên cho dù sẽ khiến nội thương càng nặng cũng phải báo hận một đao.

Gần mười năm nay, Nhậm Dao đây là lần đầu thụ thương, có thể thấy rõ là một sỉ nhục lớn, không giết Lưu Dụ thì làm sao tiêu hết nỗi hận trong đầu.

Một tiếng quát yêu kiều vang lên.

Một đạo kiếm quang từ bên doanh trại quét không gian bay đến, chém thẳng lên Nhậm Dao đang lao tới giết Lưu Dụ.

”Keng!”

Hai kiếm giao kích.

Phóng mình khẩn cấp không kịp đề phòng, Nhậm Dao liếc mắt nhìn, lập tức chấn động kịch liệt, thu lại một nửa lực đao, dựa theo kiếm kinh của đối phương mà bay người ra cỡ một trượng, rơi mình xuống đất, trong lòng thâm than.

Y có thể giết bất cứ người nào ở Biên Hoang Tập, lại tuyệt không thể giết bóng hình yếu diệu trước mắt, tuy không có lòng thương hương tiếc ngọc, quan trọng hơn lại là nếu Kỳ Thiên Thiên hương tan ngọc nát dưới Ngự Long kiếm của y, y sẽ lập tức thành công địch của Biên Hoang Tập, sau này khó lòng bước vào Biên Hoang Tập nữa bước. Ngoại trừ Biên Hoang Tập ra, cũng khó lòng đi lại ở Kiến Khang, chuyện khờ dại như vậy, y làm sao có thể ngu xuẩn mà làm.

Kỷ Thiên Thiên rơi xuống trước người Lưu Dụ, hoành kiếm đứng thẳng, nghiêm mặt nhìn thẳng y: "Uổng cho ngươi là giáo chủ một giáo, không dám tìm Yến Phi, chỉ dám tìm người bên cạnh mà trút giận, có ra thể thống anh hùng hảo hán gì đâu?"

Nhậm Dao, Lưu Dụ, bọn Bàng Nghĩa định thần nhìn, không ai là không ngây ngô há miệng trợn mắt, trong lòng la thầm không chịu được.

Vốn Kỷ Thiên Thiên toàn thân áo lụa mỏng trắng như tuyết bó sát mình, áo lót cộc tay ràng rịt sát eo, chân không lộ ra khỏi váy, tóc mây xoắn sau vai, tương phản màu sắc với làn da ngọc ngà, làm nổi bật thiên hương quốc sắc của nàng, hiển hiện đường nét thon thả dụ hoặc đến mức cùng cực. Nếu nhìn thấy bóng hình như vậy mà không muốn lên giường với nàng, khẳng định không phải là nam nhân bình thường.

Nhậm Dao đối diện nàng càng phải đương đầu với mũi dùi, lòng dạ sắt đá như y cũng không khỏi ngậm nuốt nước miếng, sát khí tiêu tán hết, thêm vào Lưu Dụ đã khôi phục lại năng lực tác chiến dời đến bên cạnh thân thể yếu đuối của Kỷ Thiên Thiên, biết đã lỡ cơ hội giết Lưu Dụ, mà mình còn cần phải tìm chỗ vắng trí thương, cho nên làm ra vẻ vui vẻ, hướng về phía Kỷ Thiên Thiên thi lễ: "Nhậm Dao bái kiến Thiên Thiên tiểu thư, đêm nay nể mặt Thiên Thiên tiểu thư, coi như tới đây là xong đi".

Nói xong nghênh ngang bỏ đi, nháy mắt đã biến mất trong bóng tối trên con đường lớn.

oOo

Yến Phi đã đến trước cửa Lạc Dương Lâu, ngang nhiên bước lên bậc cấp.

Chàng đang nghĩ đến Kỷ Thiên Thiên, chàng ít khi tích cực đi lo việc như vậy, cho dù không muốn thừa nhận, trong lòng lại biết toàn là vì Kỷ Thiên Thiên, không muốn đem đầu tiên nàng ở Biên Hoang Tập lại mất đi một nửa tài sản.

Ngày mai đương nhiên không được, bắt đầu đêm mai, liên tiếp ba đêm mỗi đêm còn phải dẫn Kỷ Thiên Thiên đi xem ba cảnh khác trong số Biên Hoang Tập tứ cảnh, làm sao còn đi quậy gì nữa?

Nghĩ đến đó, Yến Phi rùng mình, biết rõ mình không cầm được tình đối với Thiên Thiên, mong chờ gặp được nàng, nhớ tới nàng, khát vọng có thể cùng nắm tay nhàn du, cùng thưởng thức mỹ cảnh thần bí mê hồn của Biên Hoang Tập.

Kỷ Thiên Thiên có biết chàng như vậy không? Mình có cần nói rõ với nàng không? Có để cho nàng biết rõ tâm linh ngày xưa bị tổn thương của mình không? Có giúp cho nàng biết rõ nỗi sợ hãi của mình đối với ái tình không?

Nếu Kỷ Thiên Thiên có thể bỏ qua tất cả, cùng chàng ngụp lặn trong bể ái, mình có phải cũng có thể tận tình gia nhập không?

"Vị đại gia đây là..."

"Úy! Thì ra là Yến gia!"

Yến Phi đứng trước cửa lớn, nắm hán tử giữ cửa thần tình cổ quái nghênh đón, có vẻ không biết chào hỏi thế nào với vị khách lạ này, hơi luống cuống tay chân.

Yến Phi trấn định tâm thần, bài trừ tâm tưởng lan man trong đầu, mỉm cười thốt: "Phiền các vị lão huynh thông báo cho đại lão bản Hồng Tử Xuân của các người là Yến Phi ta đã mua Lạc Dương Lâu này, nếu y nội trong nửa canh giờ không đem đủ năm trăm năm chục lượng vàng chuộc về, y sau này không cần lang bang trong Biên Hoang Tập nữa".

Nói xong đi qua năm đại hán đang bàng hoàng tại đương trường, thần thần nhiên nhiên sải bước vào đại sảnh đón khách.

79. Giang Hồ Thủ Đoạn

Yến Phi ngồi một mình trong đại đường đón khách của Lạc Dương Lâu, sau khi tỳ tử dâng trà thơm thoái ra, đám mặt rô bảo tiêu của Lạc Dương Lâu chia nhau canh gác cửa trước cửa sau, cấm không cho bất cứ

một ai tiến vào, đợi đợi lão bản Hồng Tử Xuân ra chỉ thị.

Hồng Tử Xuân là danh nhân của Dạ Oa Tử, trừ Lạc Dương Lâu ra còn kinh doanh nhiều nghề khác, tháng này chiếm một ghế trong tám ghế chủ tịch trong hội nghị lầu chuông, có thể tưởng tượng địa vị hiển hách đến đường nào.

Tướng tá của y ra sao, Yến Phi cũng không rõ, vì những ngày xưa ở Biên Hoang Tập, chàng rất ít khi lưu tâm đến người khác, cho dù Hồng Tử Xuân có viếng thăm Đệ Nhất lâu, ngồi ở cái bàn kê sát, chàng cũng không lý gì tới. Bất quá chính chàng lại không ai không biết tới, một khi là người từng đập chân vào Đông đại nhai, tất gặp qua tình cảnh chàng ngồi ngầy ngốc ở bình đài của Đệ Nhất lâu.

So sánh với mình ngày đó, Yến Phi của hiện tại là một người sung độ giàu sinh khí, bỏ qua Hồng Tử Xuân sắp phải ứng phó, con đường đằng trước còn vô số nan đề và sự tình cần chàng xử lý, huống hồ chỉ cần nghĩ tới Kỷ Thiên Thiên vạn thứ phong tình, nội tâm đâu còn sâu tịch tịch.

Tâm cảnh không có gì để gắn bó quan tâm và rồi rảnh tẻ ngắt quả rất dễ làm cho người ta sinh ra tình cảm chán đời, làm người ta đầu óc không lúc nào là không trống trơn, liền nghĩ ngợi lan man. Giờ phút này hồi tưởng lại ngày xưa, có cảm giác như đã từng hãm mình vào ác mộng.

Có phải vì sự xâm nhập của Kỷ Thiên Thiên đã khiến cho chàng cáo biệt trời đất ngày xưa đen tối mất đi mọi sắc thái, ảm đạm không ánh sáng? Yến Phi thật không muốn thừa nhận, lại biết có lẽ sự thật là vậy.

Tiếng bước chân vang lên, cảm giác trầm trọng, ổn định, lại tràn đầy tiết tấu, khiến Yến Phi có thể luôn theo tiếng bước mà hội được thể hình nặng nhẹ của người đó, càng hiểu rõ đối phương có ý đi nặng bước, che giấu mức thâm sâu của công lực bản thân, người đến khẳng định là cao thủ.

Biên Hoang Tập ngọa hổ tàng long, bản thân không có chút cân lượng thì làm sao có tư cách lạng quạng ở đây.

Yến Phi thông dong nhấp hương trà thượng đẳng trong chung, không ngoái lại nhìn, chàng ngồi trên một cái ghế thái sư bày ở trung tâm đại đường đón khách, mấy bộ ghế như vậy tổng cộng có bốn bộ, phân bố trong đường, tạo cảm giác thoáng rộng thư thả.

Hồng Tử Xuân cực lùn, tay chân ngắn ngủn, y phục hoa lệ lòi ra cái bụng bự của y, từ trên bờ vai béo mập lộ ra một cái đầu to như trái dưa hấu chèn bẹp, gây ấn tượng sâu sắc nhất trên bộ mặt là cái mũi bự tổ chẳng, da trắng đến mức xanh phớt có vẻ không khỏe mạnh thiếu ánh mặt trời, gương mặt y bình thời chắc đầy tràn sức sống và phong phú diễn cảm, lúc này lại tựa như vì bị lấn ép mà lộ ra thần tình ương bướng không chịu phục và phản nộ.

Hồng Tử Xuân hạ mông ngồi kế Yến Phi, cách một cái ghế thái sư, đôi mắt ti hí như hai hạt đậu cúp cúp nhìn thẳng đằng trước, bực bội thốt: "Biên Hoang Tập bộ chỉ có lời nói của Yến Phi người mới cho là có giá trị sao? Yến Phi người cũng đâu phải mới ngày đầu lần lộn vào Biên Hoang Tập, Hồng Tử Xuân ta có tư cách kinh doanh thanh lâu tại Dạ Oa Tử hay không là do hội nghị lầu chuông hàng tháng quyết định. Người muốn đuổi tận Hồng Tử Xuân ta? Cầm kiếm của người chém ta đi! Đầu đứt thì bất quá là cái sọc to bằng miệng chén! Con bà người! Ta thật ra đã chùi dít cho người ở chỗ nào vậy? Muốn đá cửa làm dữ? Mấy trăm lượng vàng mà muốn mua Lạc Dương Lâu của ta? Người bỏ ra một vạn lượng cũng đừng mong ta bán cho người. Hồng Tử Xuân ta luôn luôn nghe thuyết phục chứ không nghe ép buộc. Ở Lạc Dương như vậy! Ở Biên Hoang Tập cũng như vậy!".

Yến Phi ngầm khen lời nói của y trong cứng có mềm, không hổ là lão giang hồ, đặt chung trà lại lên kỹ, mỉm cười với y: "Ta mua Lạc Dương Lâu của người là vì nghĩ cho Lạc Dương Lâu của người, không muốn nó bị Biên dân phản nộ mà phá sập".

Hồng Tử Xuân ngênh đón mục quang của chàng, ngạc nhiên: "Người đang nói bậy gì đó?".

Yến Phi không chớp mắt nhìn y đăm đăm, dịu giọng: "Hồng lão bản là cao thủ thâm tàng bất lộ thứ ba mà ta gặp đêm nay, công phu của lão bản người hoàn toàn nằm trên đôi chân, làm người ta không chú ý thành ra sơ suất là liền ăn đập".

Hồng Tử Xuân không có cách nào che giấu sắc mặt hơi biến đổi, trầm giọng: "Yến Phi người sao khi người thái quá vậy?".

Yến Phi thông dong thốt: "Thiên Thiên tiểu thư mất đồ, nếu đêm nay không cách nào tìm về, nàng ngày mai sẽ cự tuyệt đến Cổ Chung Trường biểu diễn, giả như để cho đám điên

Dạ Oa tộc biết được Hồng lão bản đã thu giữ tên tiểu tặc trộm đồ, Lạc Dương Lâu khẳng định không còn một miếng ngói, cho nên tìm đến đây là vì nghĩ cho người đó".

Hồng Tử Xuân cười lạnh: "Thật là chuyện hoang đường nhất thiên hạ, ta mới hồi nãy không những giơ tay ủng hộ người trùng kiến Đệ Nhất lâu, còn tán thành thỉnh Thiên Thiên tiểu thư đến Cổ Chung Trường biểu diễn, người muốn khinh lờn lừa gạt ta? Ai mà tin được?".

Yến Phi thư thái không chút bối rối: "Ta nếu thật muốn chiếm Lạc Dương Lâu làm của riêng, đối với ta mà nói bất quá là chuyện tốn sức nhấc tay, Hồng lão bản so với Mộ Dung Văn thì sao? Huống hồ Trường An còn là địa đầu của gã, còn Biên Hoang Tập chính là sào huyệt của Yến Phi ta".

Hồng Tử Xuân song mục thoáng qua sắc giận, chậm chậm nói: "Người đang đe dọa ta?".

Yến Phi cười khà khà: "Ta chỉ muốn nói cho người biết đêm nay nếu ta không lấy về được đồ Thiên Thiên tiểu thư bị mất, ta có thể mất lý trí, không lý gì tới mọi quy điều của Dạ Oa Tử, xuất thủ cũng không cần giữ gì nữa".

Hồng Tử Xuân gật đầu: "Ta ghi nhớ người đã từng nói với ta những lời này, Hồng Tử Xuân ta là người ăn oán phân minh, không cần lòng vòng nữa, tại sao lại là ta?".

Yến Phi dựa mình vào lưng ghế, thở dài một hơi, trong lòng trào dâng cảm giác khó nói, sợ rằng giờ phút này đã đụng vào cái tiết khái "trọng xuất giang hồ". Giao thủ với thứ nhân vật giang hồ như Hồng Tử Xuân, nói sai nửa câu cũng có thể để cho y nắm lấy cán.

Yến Phi thốt: "Sau khi Hách Trường Hanh đến Biên Hoang Tập, một mực vào ra từ đây, đừng nói với ta hần đến đây chỉ là tìm mấy cô nương trong thanh lâu giải sầu, không có một chút xíu quan hệ gì với người. Suy luận gọn ghẽ chỉ cần vài câu, nhưng ta có coi người ra gì hay không là còn xem Hồng lão bản người có thành ý trợ giúp ta giải quyết vấn đề hay không. Người có thể không nghĩ cho mình, có thể để Lạc Dương Lâu mà người đã tốn biết bao tâm huyết bị hủy trong một đêm một cách đáng tiếc".

Trên sự thật Yến Phi cũng cố ý dồn mình vào tuyệt lộ, đặt xả lảng một bàn, đánh cá Hách Liên Bột Bột không lừa gạt mình, nếu Hồng Tử Xuân vẫn không chịu nắm bắt lấy cơ hội dưới cầu thang cuối cùng này, Yến Phi chàng tất phải im miệng mà làm, một là động thủ mần thịt Hồng Tử Xuân, một là câu kết tội danh trộm cắp lên mình Hồng Tử Xuân, mượn tay Dạ Oa tộc phá sập Lạc Dương Lâu.

Đó gọi là nhân tại giang hồ, thân bất do kỷ. Bất luận là sai, cũng phải cứng cổ mà làm tới, nếu không uy tín sẽ không còn. Nếu không mềm cứng thì triển đủ hết như vậy, làm

cho Hồng Tử Xuân cảm thấy đại họa lâm đầu, Hồng Tử Xuân sẽ coi lời nói của chàng như gió lùa bên tai.

Lúc chàng đáp ứng thỉnh cầu của Tạ An, chàng đã sớm nghĩ tới sẽ có tình huống hôm nay. Biên Hoang Tập từ nhân vật có máu mặt cho đến tiểu tốt lông nhông, không những đều là dân kiệt ngạo không nghe lời, còn là đám liều mạng, mình muốn giao thủ với bọn họ, không thể không biến thành thói quen và tác phong hành sự của bọn họ, mà như vậy vớ là chuyện Yến Phi chán ghét, cho nên chàng thật đang hy sinh rất lớn.

May là chàng có nắm chắc, chỉ cần Hồng Tử Xuân thật có lai vãng với Hách Trường Hanh, tuyệt không thể ngu xuẩn đến mức vì Hách Trường Hanh mà dâng lên tính mạng và tài sản, giang hồ nghĩa khí có hạn, đại đa số chỉ có thể duy trì dưới tình huống hai bên cùng có lợi.

Hồng Tử Xuân dời chuyển mục quang, ngẩng nhìn xà nhà, thở dài một hơi: "Không tưởng được kiếm của Yến Phi ghê gớm, lời nói cũng sắc bén hung mãnh khó đỡ, con bà hần, Trường Hanh đang đang làm trò quỷ gì đây? Hần nếu thật đã trộm đồ của Thiên Thiên tiểu thư, Hồng Tử Xuân ta là người đầu tiên không bỏ qua cho hần. Ta lấy danh dự để bảo đảm, trước khi trời sáng ngày mai, đồ đạc nhất định sẽ trả về nguyên chủ, ta và Yến Phi người vẫn còn là huynh đệ, có đúng không?".

Yến Phi toàn thân nói lỏng, thầm khen Hồng Tử Xuân anh minh quả đoán, đây quả là cách làm cao minh nhất. Bao che cho Hách Trường Hanh không phải là chuyện lớn gì, mỗi một người ở Biên Hoang Tập đều có tự do đi làm bất cứ chuyện gì, chỉ cầu đám chịu gánh hậu quả và trách nhiệm. Nhưng xúc phạm tới Yến

Phi hay Kỷ Thiên Thiên tất là hành vi ngu xuẩn tự hủy diệt mình. Hồng Tử Xuân có thể chịu khuất mình, hiển thị ý hiểu rõ đạo sinh tồn ở Biên Hoang Tập. Cứ ý theo quy củ giang hồ, đạo lý không nằm bên y, làm cứng chỉ dẫn tới chịu tổn kém tổn hại, không ai đồng tình với y”.

Chàng mỉm cười thốt: ”Hồi nãy nếu có gì đắc tội, xin Hồng lão bản rộng lượng tha thứ”. Trong lòng đồng thời thầm nghĩ, xem biểu tình trên mặt Hồng Tử Xuân, ý theo quy củ của Biên Hoang Tập, chàng không thể truy cứu Hác Trường Hanh hay Doãn Thanh Nhã nữa.

o0o

Cao Ngạn vén màn trướng đi vào, Lưu Dự đang khoanh chân tĩnh dưỡng, vết thương do Kỷ Thiên Thiên và Tiểu Thi tận tay bằng bó thảo đáng, dưới ánh đèn dầu trên đỉnh trướng, sắc mặt của Lưu Dự vẫn còn vẻ tái mét sau khi mất máu, bất quá tinh thần lại không tệ.

Cao Ngạn ngồi xuống đối diện gã, giơ ngón tay cái khen tụng: ”Lưu lão đại người thật giỏi, không ngờ có thể chém trúng Nhậm Dao, nói ra sợ không có ai tin”.

Lưu Dự mở mắt, lòng nghĩ mình nhất thời chui vào hiểm nguy cầu may, không những lập được uy tín trong tập đoàn Đệ Nhất lâu, còn thắng được sự tôn kính của tiểu tử đó giờ chỉ bội phục Yến Phi này. Gã mỉm cười: ”Chuyện của người lo sao rồi?”.

Cao Ngạn nói: ”Đương nhiên tất cả thảo đáng, ta còn trùng chỉnh xong mạng lưới tình báo trước đây gần đi đứt của ta. Hiện tại được Yến Phi toàn lực ủng hộ, lại có Thiên Thiên ở bên bọn ta, ai ai cũng phấn chấn sĩ khí, biết cơ hội kiếm khảm tiền cuối cùng đã đến. Khả khả, mỗi người trước hết thưởng một đỉnh vàng, ta chưa từng xuất thủ rộng rãi như vậy”.

Lưu Dự lập tức đau đầu, Biên Hoang Tập cái gì cũng phải dùng đến tiền, nếu không có cách làm ra tiền, Đệ Nhất lâu rất mau chóng sẽ xuất hiện nguy cơ tài chính, hy vọng Yến Phi thật có thể mã đáo thành công, lấy về được một nửa số tiền đã mất.

Cao Ngạn hạ thấp giọng cười hề hề thần bí: ”Ở Biên Hoang Tập khẩn yếu nhất là gây tiếng vang, có danh là liền có lợi. Trước mắt chính là cơ hội ngàn năm một thuở, có thể làm cho uy vọng của Lưu gia người không kém gì Biên Hoang đệ nhất kiếm của bọn ta, trở thành Biên Hoang đệ nhất đao. Khả khả! Biên Hoang đệ nhất kiếm thêm vào Biên Hoang đệ nhất đao, nói ra cũng có thể hù chết người ta, sau này Cao Ngạn ta có thể ngang dọc khắp mọi nơi trong Biên Hoang Tập”.

Lưu Dự cười khổ: ”Người có biết tình huống đương thời không?”.

Cao Ngạn nói: ”Bọn Trịnh Hùng, Tiểu Mã đã sớm thêm mắm thêm muối, bảy miệng tám lưỡi kể lể tình huống chân thật đến mức nhiều màu nhiều sắc, nói Lưu gia người một đao là đã trấn ép Nhậm Dao, còn một đao lấy mạng đối mạng thiếu chút nữa là đã xuyên qua tim của lão Nhậm. Cái vụ nhờ Thiên Thiên mới giữ được cái mạng của người, còn ai lý gì tới nữa chứ? Chỉ cần Thuyết Thư Quán của lão Trác đem trường long tranh hổ đấu này quảng bá rộng rãi, bảo đảm người một đêm là thành danh. Nhậm Dao lẽ nào dám lộ đầu ra phủ nhận sao? Ý có thể nói gì chứ? Đây là địa đầu của bọn ta, ý chỉ là người ngoài đến, người đánh cho ý quảng giá bỏ mác mà bỏ đi, là sự vẻ vang của Hoang nhân”.

Lưu Dự cười khổ: ”Người càng nói càng khoa trương đó!”.

Nói thì nói vậy, trên sự thật Lưu Dự cũng động lòng, nguyên nhân chính gã đến Biên Hoang Tập là muốn trở thành nhân vật anh hùng thiên hạ ngưỡng mộ, vì con đường tương lai, cơ hội thành danh quá dễ để có được, lúc này bỏ qua thì thật đáng tiếc!

Gã trầm ngâm thốt: ”Có thể nếu như vậy, nói không chừng sẽ ảnh hưởng đến quyết chiến giữa Nhậm Dao cùng Yến Phi của bọn ta, Nhậm Dao ngang dọc không còn mặt mũi, rất có khả năng lấy cớ thụ thương mà cự tuyệt ứng chiến”.

Cao Ngạn nói: ”Ý muốn làm con rùa đen rút đầu là chuyện của ý. Mục đích của bọn ta là muốn chinh phục Biên Hoang Tập, cho nên cần người làm một đầu cho cỗ xe ngựa hai đầu của Đệ Nhất lâu bọn ta, tránh để tiểu Phi đơn độc một mình, phân thân làm đủ thứ. Chuyện này không những có thể làm cho Hoang nhân coi người là người mình, còn biến thành nhân vật có mặt mũi, lời nói có cân nặng. Đừng coi thấp lão tử ta, Cao Ngạn ta là một trong những người có biện pháp nhất ở Biên Hoang Tập, ai ai cũng đều muốn mua tình

báo của ta, hiện tại có thêm người ủng hộ ta, nghề của ta khẳng định sẽ càng lúc càng phát triển, sẽ có một ngày được tuyển vào hội nghị lầu chuông, làm chúa tể tiểu triều đình của Biên Hoang Tập”.

Lưu Dụ quyết định: ”Được! Vụ này chiều theo ý của lão ca ngươi mà làm đi”.

Cao Ngạn phần chấn tinh thần: ”Ngày mai ta sẽ an bài cho ngươi đi làm mấy chuyện oanh động, giúp ta thanh trừ trở ngại, trước đây nói làm sao cũng không thuyết phục được Yến Phi”.

Lưu Dụ bắt đầu có cảm giác bị gạt, nhú mày: ”Không phải muốn ta theo ngươi đi kiếm chuyện sinh sự đó chứ?”.

Cao Ngạn hưng phấn vỗ vỗ vai gã, vui vẻ nói: ”Ngươi đến Biên Hoang Tập để ăn chay sao? Kể ta muốn ngươi xuất thủ giáo huấn chính là đám ngu dân du côn đã ăn hiếp thủ hạ của ta khi ta không có mặt ở đây. Ta muốn tất cả mọi người biết Cao Ngạn không còn là Cao Ngạn trước đây nữa, ai dám đụng tới, ăn chưa xong bữa là phải chạy tóe khói rồi. Hiểu chứ? Đây là quy củ của Biên Hoang Tập, nhập hương tùy tục, nếu không không có ai coi ngươi là người nhà hết”.

oOo

Yến Phi quay trở lại Biên Hoang Tập, đối với bản thân chàng mà nói, được ích lợi nhất là được tự do tự tại trên mặt thể xác lẫn tinh thần.

Ở đô thành Kiến Khang, bất luận là Tạ phủ hẻm Ô Y hay con đường lớn ngự đạo, luôn có cảm giác bị câu thúc. Mỗi một tòa thành trấn tựa như có phong tục tập quán đặc thù, mà Kiến Khang lại tựa như bị sự hủ bại của Tư Mã hoàng triều và sự dòm dục của đám cao môn vọng tộc vây quanh như âm hồn bất tán, khó trách Thiên Thiên coi Kiến Khang như lao tù.

Ài! Lại là Kỷ Thiên Thiên! Sao luôn luôn không có cách nào khống chế mình bắt thần lại nghĩ tới nàng vậy?

Ở Kiến Khang, chỉ có Tạ An, Tạ Huyền và Tạ Đạo Uẩn có thể khiến cho chàng cảm thụ được thần vận thi tửu phong lưu của danh môn. Bất quá Tạ An có thể không phải thuộc về Kiến Khang, mà thuộc về Đông Sơn, ông ta tuy sinh hoạt trong Kiến Khang thành, lòng ông ta lại thủy chung đặt ở rừng núi thiên nhiên; Tạ Huyền tất thuộc về chiến trường, đem sự phong lưu của y rót vào trong chiến tranh lãnh khốc tàn nhẫn, làm cho tình cảnh hai quân đoàn đối diện nhau qua hào lũy hóa thành một thứ nghệ thuật, chỉ trên phương diện đó mà nói, Tạ Huyền đã là độc bộ cổ kim, thắng được sự tôn kính của chàng.

Cho đến Tạ Đạo Uẩn, tuy không còn xuân xanh, hôn nhân không như ý, lại vẫn tựa như một cô gái trẻ còn bảo trì được nét thiên chân thuần tịnh, sau một tiếng cười ”hắc” của nàng, thoáng qua thần thái cảm thấy ngượng ngịu mà lại bộc lộ chân tình, sao giống mẫu thân quá vậy?

Tây đại nhai lồi ra khỏi Dạ Oa Tử tụ tập mấy chục người, đang vây quanh tám mộc bài khiêu chiến Nhậm Dao của chàng nghị luận nhốn nháo.

Trên đường cái không xa tụ tập một đám chiến sĩ đông đảo, Yến Phi liếc nhìn, lại là nhân mã của hai bang, một bên là Bắc Kỳ Liên của Mộ Dung tộc, bên kia là người của Khương bang, tụ có tản có, cản trở dọc con đường, người qua lại phải đi vòng, không khí khẩn trương như có chuyện xảy ra.

Có thể là nhân mã của hai bang đang đàm phán, đây là chuyện thường thấy ở Biên Hoang Tập, nói chuyện không xong là ùa vào đánh lộn.

Yến Phi thản nhiên sải bước, rời khỏi Dạ Oa Tử đèn đuốc màu sắc, mượn sự yểm hộ của bóng tối, lựa lúc không ai lưu ý lần theo vệ đường mà đi, muốn vượt qua giữa nhân mã hai bang kia.

Nếu đổi lại là trước đây, chàng có lẽ sẽ đi vòng đường khác tránh né. Nhưng chàng hiện tại đang công cái danh hiệu nực cười ”Biên Hoang đệ nhất cao thủ” mẹ bà gì đó, làm sao có thể làm như vậy cho được?

Lúc Yến Phi đang cười khở trong lòng, có người đã nhận ra, đặc biệt ngứa mắt là vò rượu trong tay, đương nhiên không có ai dám cản trở chàng, còn nhượng đường là đẳng khác. Yến Phi ngang nhiên mà đi, không nhanh không chậm đi xuyên qua, đang nghĩ sự tình đã xong xuôi, đằng sau lại có người kêu: ”Có phải là Yến huynh? Xin dừng bước”.

Yến Phi không còn cách nào phải dừng lại, chậm chậm xoay mình, có hai người song song đi tới về phía chàng, còn ra dấu kêu đám thủ hạ thoái sang hai bên, biến thành cục diện rõ rệt phân minh, giảm bớt hình thế khẩn trương động chạm là bùng nổ.

Yến Phi biết bọn họ căn bản không có ý động thủ, chỉ là đầu lĩnh hai bên gặp nhau trên đường nói vài câu, bất quá thủ hạ hai bên quen thói lờ qua tiếng lại không hợp là lập tức động võ, tự nhiên phải có tư thái đề phòng giới bị, còn phải phòng nhân mã bang hội khác đột tập, đêm nay tuyệt không phải là một đêm tầm thường.

Võ sĩ Tiên Ti tộc đi trước khô ngô uy vũ, hông giắt mã đao, từ đằng xa ôm quyền thốt: "Bản nhân Mộ Dung Chiến, đây là Hô Lô Phương của Khương Bang, người ta kêu là Hô lão đại!"

Yến Phi thầm nghĩ thì ra người là Mộ Dung Chiến, không lạ gì mỗi một cái nhấc tay gật đầu đều có khí khái như vậy, chàng rất rành võ lâm phương Bắc, gần mười năm nay, nhân tài Bắc phương xuất đầu lộ diện, Mộ Dung Chiến chính là một, bọn Mộ Dung Vĩnh phái hấn đến chủ trì Bắc Kỳ Liên ở Biên Hoang Tập là biết phân lượng của hấn rồi.

Hô Lô Phương thân người trung bình, tuổi tác không quá ba chục, đầu tóc bù xù phát phơ như đầu sư tử, cái đầu khổng lồ làm cho đôi mắt tựa như ngập tràn sâu tư của gã ngắn nhỏ đi, trường tiên giắt bên hông, bước đi mạnh mẽ tràn trề tự tin, bên môi để ria mép, có vẻ không sạch sẽ chải chuốt, nhưng dưới bề ngoài gần như chuyện gì cũng không lưu ý tới, Yến Phi nhận ra con người này tuyệt không phải là người dễ đụng tới.

Hô Lô Phương nghe Mộ Dung Chiến nói tới tên mình, khách khí giơ tay thi lễ, mào đầu: "Yến huynh khiêu chiến Nhậm Dao thật đẹp phi thường, đợi đến khi bọn ta nhìn thấy chiến thư mới biết Nhậm Dao không ngờ đang ở trong Tập".

Hai người đến trước Yến Phi, nhìn lên nhìn xuống.

Mộ Dung Chiến mỉm cười: "Ta từng đến doanh trại báỉ phỏng Yến huynh, chỉ tiếc Yến huynh không có mặt, bất quá chuyến đi này không phải là hồng, để cho ta có cơ hội thỉnh an hỏi thăm Thiên Thiên tiểu thư".

Hô Lô Phương cười nói: "Nếu như không phải ta sợ quấy nhiễu đến Thiên Thiên tiểu thư, giờ này lập tức đi báỉ kiến nàng, hiện tại chỉ còn nước nhẫn nại đợi đến sáng sớm".

Yến Phi điềm đạm thốt: "Hô Lô lão đại có phải không định đi ngủ sao? Hiện thời đã quá canh ba, sắp sáng rồi!"

Hô Lô Phương than: "Chưa gặp người đẹp tuyệt thế quán tuyệt Tần Hoài, làm sao mà ngủ được?"

Ba người nhìn nhau cười.

Mộ Dung Chiến chột nghiêm mặt: "Biên Hoang Tập vẫn là Biên Hoang Tập, tất cả y theo quy củ của Biên Hoang Tập mà hành sự, quan hệ của ta và Yến huynh cũng vậy. Mộ Dung Chiến có một thỉnh cầu quá đáng, thường nghe Điệp Luyến Hoa của Yến huynh đứng đầu Biên Hoang, không biết Mộ Dung Chiến có thể có hân hạnh, giờ này ở đây, lãnh giáo tuyệt kỹ của Yến huynh không? Mọi người đương nhiên là chỉ là muốn thử chiêu, ta tuyệt không muốn ảnh hưởng đến trận quyết chiến sắp tới giữa Yến huynh và Nhậm Dao".

Hô Lô Phương tỏ ra không tưởng được Mộ Dung Chiến có đề nghị đó, rất ngạc nhiên.

80. Ngoan Cường Đối Thủ

Lưu Dụ rung động, nhúu mày hỏi: "Người nào làm việc cho người có phải cũng như người của Hán bang, ai ai cũng biết hết?"

Cao Ngạn kiều ngạo: "Đương nhiên không phải vậy, bề ngoài ta chỉ có hai ba tên tiểu tử chạy rong, trên sự thật ta có một mạng lưới không có chỗ nào là không bao trùm, ta không có mặt cũng vẫn hoạt động, cho nên sau khi ta quay về, cần phải lập tức luận công mà ban thưởng, ở Biên Hoang Tập không có tiền thì ai chịu làm việc cho người?"

Lưu Dụ cảm thấy khá hứng thú, hỏi: "Giả như ta tìm ra hai ba tên tiểu tử lo tình báo cho người, không phải sẽ điều tra khám phá ra hết mạng lưới của người sao?"

Cao Ngạn lắc đầu: "Nếu dễ lật đổ ta như vậy, Cao Ngạn ta đã sớm bị người ta đào bật rồi, còn có thể lẫn lộn cho tới ngày nay sao? Bọn ta có nhiều thủ pháp liên lạc, trùng trùng điệp điệp, đan chéo ngang dọc, mọi người không cần đụng đầu, không cần biết đối phương là ai, vẫn có thể trao đổi tin tức, mà tất cả mọi tình báo cuối cùng đều đưa đến thủ hạ lão đầu tử đắc lực nhất và ẩn bí nhất của ta, quy nạp và phân tích, lão đầu tử cũng không chỉ có một người. Ta có thể nói cho người biết bao nhiêu đó thôi".

Lưu Dụ thêm một bước hiểu được vì sao Cao Ngạn có thể trở thành phong mô xuất sắc nhất ở Biên Hoang Tập, gật đầu: "Mạng lưới tình báo của người quả thật hoàn thiện và có hiệu suất hơn so với Bắc Phủ binh của bọn ta, ta muốn biết rõ tình huống, chỉ hy vọng Trúc Pháp Khánh không lọt qua lưới mà thôi".

Cao Ngạn nói: "Chuyện đó người có thể an tâm, phương pháp thu thập tình báo của lão tử thiên biến vạn hóa, liên miên bất tận, chủ ý là chia làm ba tổ công khai thu thập, bí mật điều tra và truyền giao tin tức, như vậy mới có thể đạt tới mức không có kẽ hở nào là không lọt vào, ít ra cũng có cả trăm người làm việc cho ta, bọn họ bình thời có chức nghiệp và cương vị, bề ngoài không có một tí xú quan hệ gì với ta, bọn họ muốn kiếm thêm tiền mau lẹ thôi".

Tiếp đó hưng phấn nói: "Có rất nhiều thứ người ta bỏ qua không để ý tới, trên sự thật chính là tình báo trân quý. Ví dụ như rác rưởi vứt đi, có thể bộc lộ những biến hóa hiển nhiên về phương diện vật dụng hàng ngày, thiết bị và vật liệu lưu động, từ số lượng lớn có thể suy ra những cơ mật ẩn tàng bên trong. Ta hiện tại đang phát động thủ hạ hết sức thu

thập chuyện có liên quan tới vợ chồng Trúc Pháp Khánh, đặc biệt là những chi tiết về thói quen trong sinh hoạt, sở thích và tính tình của bọn chúng, khi ta đã nắm chắc tất cả, Trúc Pháp Khánh đừng hòng bay thoát qua khỏi năm ngón tay này. Sau khi hoàn thành chuyện này, hy vọng Huyền soái không bạc đãi ta, vì làm tình báo là chuyện rất tốn tiền, còn tốn hơn cả đi chơi rong".

Lưu Dụ mỉm cười: "Huyền soái về chuyện này tất có chuẩn bị, người có thể yên tâm".

Bàng Nghĩa liền thò cái đầu bự vào, nói: "Có một tiểu cô nương tên Doãn Thanh Nhã cầu kiến Thiên Thiên, nói là muốn xin Thiên Thiên tha lỗi, nhưng Thiên Thiên còn ngủ, bọn ta làm sao đây?"

Cao Ngạn và Lưu Dụ đồng thời thất thanh: "Bạch Nhạn Doãn Thanh Nhã?"

oOo

Yến Phi bắt đầu hiểu tại sao Mộ Dung Chiến được ủy thác trọng nhiệm đến Biên Hoang Tập lãnh đạo Bắc Kỳ Liên.

Thể hình bề ngoài của Mộ Dung Chiến rất dễ tạo cho người ta một thứ cảm giác sai lầm rằng hắn là một kẻ hữu dũng vô mưu, trên sự thật hắn không những tài trí hơn người, dồi dào mưu lược, còn hiểu biết đạo tránh nặng tìm nhẹ, giáo hoạt như hồ ly.

Yến Phi dám khẳng định giây phút bọn họ dừng thuyền ở bến tàu của Biên Hoang Tập, đã liền bị người của Mộ Dung Chiến nghiêm mật giám thị động tĩnh, cho nên Yến Phi và Cao Ngạn vừa rời khỏi doanh trại đi Dạ Oa Tử, hắn đâu phải mù tịt không biết.

Mộ Dung Chiến chọn lúc đó đến tìm Yến Phi chính là biểu lộ sự tính toán tinh vi của hắn, hiển thị với người khác rằng hắn không sợ Yến Phi, còn mượn Kỳ Thiên Thiên đến hòa hoãn không khí kiếm rút tên giương giữa song phương, tránh phá hoại hình thế có lợi hắn tọa sơn quan hổ đấu. Tốt nhất đương nhiên là Hán bang cùng bên Phi Mã hội và Yến Phi đánh nhau lưỡng bại câu thương, hắn ngồi thu lợi ngư ông.

Hiện tại Mộ Dung Chiến thỉnh cầu Yến Phi thử chiêu độ tài, càng làm cho Yến Phi lọt vào hoàn cảnh tiến thoái không được, tuyệt đối bị động, thu hoạch duy nhất có lẽ là từ đó mà suy ra Mộ Dung Chiến là một trong những đối thủ khó对付 tới nhất ở Biên Hoang Tập, hơn nữa là một chướng ngại lớn trong việc bảo trì sự cân bằng thế lực của Biên Hoang Tập.

Phải biết Mộ Dung Chiến lên tiếng khiêu chiến, hơn nữa nói rõ là tỷ thí hữu nghị, Yến Phi chàng một khi đối phương không thi triển độc chiêu, đương nhiên không thể mất thân phận phong độ mà đi hạ sát thủ.

Nếu để Mộ Dung Chiến hữu tâm lần mò ra hư thật đằng sau, nếu Mộ Dung Chiến phát giác có khả năng thừa cơ, ai dám bảo đảm hẳn không nắm lấy cơ hội mà mần thịt Yến Phi chàng?

Yến Phi công nhiên khiêu chiến Nhậm Dao, làm cho Yến Phi nội trong một đêm oai phong tăng gấp bội, nếu Mộ Dung Chiến trường tỷ thí này giữ ngang bằng một cách đẹp mắt với Yến Phi, lập tức có thể đề cao địa vị bản thân lên tầm cỡ Yến Phi, hơn nữa lại có thể vinh công với tộc nhân, một đá nhiều chim, tâm kế của Mộ Dung Chiến quả đáng gờm.

Yến Phi song thủ buông thông, đứng sừng sững giữa đình, vò rượu đặt bên cạnh người. Mộ Dung Chiến cách khoảng hai trượng, song mục lập tức loang loáng tinh quang, nội trong một sát na vận chuyển công lực đến trạng thái đăng phong, chậm chậm bước theo bộ pháp, tay nắm cán đao, tướng tá uy mãnh tuyệt luân.

Người của Bắc Kỳ Liên và Khương Bang chia nhau phong tỏa con đường cái, giữ không gian rộng rãi khoảng khoát, những người tụ tập quanh đó liền xúm xít tới xem, thêm vào người nghe phong thanh cũng chạy tới, liền làm tăng thêm tính quan trọng ai mạnh ai yếu của trận chiến này.

Mười mấy ngọn đuốc phừng phừng chiếu sáng một vùng trong đêm khuya không yên tĩnh này.

Yến Phi hiện tại lại hy vọng Mộ Dung Chiến muốn tìm kẻ hở giết chàng, vậy thì chàng có thể bày hãm bẫy dụ hẳn cắn câu. Chỉ cần Mộ Dung Chiến bị thương mà không chết, sự quân bình thế lực ở Biên Hoang Tập có thể tiếp tục bảo trì.

Mộ Dung Chiến quát lớn một tiếng, rút Mã đao ra, giơ cao quá đầu, vụt chẻ xuống, đánh vào khoảng không trước người.

Mấy trăm người vây quanh này giờ không dám gây tiếng động, thấy cuối cùng đã động thủ, tuy đại đa số không rõ Mộ Dung Chiến bỏ một đao từ cách xa có tác dụng gì, bề ngoài xem ra hoàn toàn không thể uy hiếp được Yến Phi cách ngoài hai trượng, bất quá thấy đao của hắn tung tới, lập tức tạo ra uy thế rẽ lượt dọc ngang, tựa như có thể soi xét thiên hạ, không thể không ừn ừn hò reo trợ uy.

Biên Hoang Tập luôn luôn là vậy, sùng bái dũng lực, tuy không có ai đặc biệt có hảo cảm với Mộ Dung Chiến.

Đang lúc Mộ Dung Chiến vụt biến thành uy thế thập phần, Yến Phi sinh ra tâm cảnh giác, biết Mộ Dung Chiến không những không phải là hạng phóng lãng chỉ được hư danh, mà là cao thủ nổi bật xuất chúng, đủ sức tranh đoạt thiên hạ.

Biên Hoang Tập đã không còn là Biên Hoang Tập trước đây, mà là xứ sở thiên hạ hào hùng bá chủ vân tập về, là chiến trường hiểm ác nhất trên giang hồ, nếu chàng vẫn dừng lại ở tầng bậc võ học trước đây, đêm nay đừng hòng sống sót rời khỏi chỗ này.

Đơn cử như Mộ Dung Chiến có thể tùy tâm sở dục mà tiến nhập vào trạng thái đăng phong, đã có thể sánh ngang với cao thủ đẳng cấp cỡ Nhậm Dao.

Hướng hồ một đao hẳn phách không, sinh ra chân khí cuộn cuộn, như những gợn lăn tăn khuếch tán tứ phương, đẩy luồng sóng khí đánh lên người Yến Phi, va chạm với chân khí của bản thân Yến Phi, lập tức sản sinh ra cảm ứng khí cơ vi diệu, Mộ Dung Chiến có thể bằng vào cảm ứng khí cơ thần diệu đó, vận đao tiến kích một cách tự nhiên, năng lực xung kích như vậy, đổi lại là Yến Phi của trước đây, sợ rằng cũng phải tự xấu hổ không bì được.

Yến Phi của giờ phút này đương nhiên lại là khác.

”Reng!”

Điệp Luyến Hoa vọt khỏi vỏ, liền tổng ra một đạo kiếm khí bén nhọn, nhắm ngay trung tâm của làn sóng khí lớp lớp kia đâm thẳng vào, khiến đối phương không có cách nào dò thám hư thật của mình, lại bức cho đao thể không thể không phát ra, vì vậy tranh thủ được thế chủ động thượng phong.

Kiếm khí ngân nga vang vọng, đập vào đao kinh của Mộ Dung Chiến, sinh ra tiếng xé gió sắc bén cực kỳ đáng sợ kinh hồn.

Mộ Dung Chiến quát lớn một tiếng: "Hảo kiếm pháp", đột nhiên tựa như lần theo một thanh kiếm vô hình, như đang đả đấu với Diệp Luyện Hoa ẩn hình kéo dài thân kiếm cả trượng, Mã đao sử xuất thủ pháp tinh diệu, quyền cuộn tấn công Yến Phi như mây trôi nước chảy.

Song mục của hắn ngời ngời, tản phát ngút ngàn, võ phục trên mình phồng lên, thần thái uy mãnh như chiến thần trên trời hạ phàm, chỉ bằng vào khí thế bức người đó đã đủ làm cho người bàng quang không chịu nổi sức ép của luồng khí, nghĩ tới nếu đối lại mình là đối thủ của hắn, có thể chưa đánh mà đã gục rồi.

Yến Phi vẫn bộ dạng tiêu sái thông dong, trên sự thật đáy lòng cũng kinh hoàng, đao pháp của Mộ Dung Chiến quả vượt ngoài ý liệu của chàng, hắn với đao pháp tinh vi đó, giây phút xộc vào kiếm khí vô hình của chàng, đao thế của đối phương lập tức khóa chết nó, làm cho chàng không có cách nào biến chiêu.

Chàng đương nhiên có thể biến chiêu tránh không đụng chạm, nhưng đó không khác gì là hiến tính mạng cho Mộ Dung Chiến, chịu cho đối phương đẩy đao thế lên đến mức đăng phong. Phương pháp ứng phó duy nhất là dĩ công đối công, cứng cỏi đón nhận một đao này của đối phương.

Yến Phi đồng thời nắm bắt được tình huống đối phương phân bố luồng chân khí kỳ dị kia, bề ngoài nhìn thì Mộ Dung Chiến toàn lực xuất thủ, tình huống thật sự lại là vẫn còn lưu lại dư lực, đợi sau khi tiếp xúc mới toàn lực dẫn phát, đao kinh nặng thêm ba phân công kích Yến Phi chàng, từng đợt từng đợt sóng cường bạo mãnh liệt nối đuôi nhau, võ công như vậy, ở Biên Hoang Tập kẻ có thể đón đỡ một đao đó của hắn mà không bị thương chắc không có quá mười người.

Yến Phi thông dong mỉm cười, đứng yên bất động, điềm đạm thốt: "Mộ Dung huynh mới thật là cao minh".
"Reng!"

Yến Phi khéo léo mà làm như vụng về, một kiếm thần kỳ mà như suy nhược, xoay tay vẩy ra, chém vào đao phong.

Mộ Dung Chiến rung mình, quạt ngang dời tránh, thuận tay một đao quét về phía Yến Phi, họ Yến vẫn đứng nguyên tại chỗ, vẽ một rừng kiếm hoa, nghênh đón Mã đao. Kẻ cao minh có thể nhìn thấy chiến sĩ họ Mộ Dung liên tục run rẩy ba lượt.

"Keng! Keng! Keng!"

Tiếng đao kiếm giao kích vang lên liên hồi, Diệp Luyện Hoa của Yến Phi nội trong không gian chật hẹp và thời gian vùn vụt trong nháy mắt đã ba lần đụng vào Mã đao, nhất thời kinh khí xoáy lốc vòng vòng, sinh ra cảm giác tình huống chém giết thảm liệt.

Mộ Dung Chiến thu đao thoái mau, quay lại chỗ cũ, hiện ra thần sắc kinh hãi, có vẻ khó tin nhìn về phía Yến Phi.

Sự kinh hãi của Yến Phi thật cũng không dưới đối thủ, chàng từng dễ dàng dùng thủ pháp nóng bức rồi tới âm hàn này làm cho Chúc lão đại thụ thương, lại không có một chút xiu tác dụng trên mình Mộ Dung Chiến, cho nên bề ngoài tuy là chiếm thượng phong, ai sẽ gục ngã còn chưa biết chắc được.

Cho dù chàng có thể đánh chết đối thủ, khẳng định là mình ít nhiều gì cũng phải thụ thương, giả như Mộ Dung Chiến liên kết với những địch nhân có tư cách khác mà vây đánh chàng, Yến Phi chàng sẽ lọt vào hình thế hiểm ác chừng nào.

Người vây quanh im ỉm không một tiếng động, hình thế lặng lẽ phát triển, không ai biết được chuyện gì sẽ xảy ra tiếp. Yến Phi và Mộ Dung Chiến đều khiến cho người ta sinh ra cảm giác cao thâm khó lường.

Thình lình, Mộ Dung Chiến ngửa mặt lên trời cười lớn, chấn động mang tai, hiển hiện tính cách không sợ sệt bất cứ cái gì của hắn.

Yến Phi dứt kiếm vào vỏ, lòng nghĩ con người kiêu ngạo trước mắt mình rất có thể là cao thủ xuất sắc nhất của Mộ Dung Tiên Ti tộc đằng sau Mộ Dung Thùy.

Mộ Dung Chiến cười xong, ôm quyền thỏa mãn tâm ý thốt: "Yến Phi quả nhiên không phải là hạng hư danh, bội phục bội phục. Thiên hạ không còn là thiên hạ của bọn Mộ Dung Thùy và Tạ Huyền nữa, mà thuộc về thế hệ mới của bọn ta. Các huynh đệ! Bọn ta về nhà ngủ đi".

Lại quay về phía Yến Phi nói: "Hai ngày sau sẽ tìm Yến huynh uống rượu với Hô Lôi lão đại".

Hai phen lên tiếng đều dùng tiếng Tiên Ti mà nói, ẩn hàm ý thiên hạ là thiên hạ của Hô tộc phương Bắc, sau đó dẫn đám tộc nhân hò reo mà đi.

Hô Lôi Phương đi đến bên Yến Phi, quét mắt ngồi ngồi: "Nhiệt não hết rồi! Còn có gì đáng xem nữa? Đi hết cho ta".

Các võ sĩ Khương tộc lập tức đồng thanh quát tháo, người xem đâu dám ở lâu, liền tản đi hết, cuối cùng còn lại Yến Phi, Hô Lôi Phương và hai mươi mấy võ sĩ Khương Bang. Hô Lôi Phương nhìn đám thủ hạ nói: "Ta và Yến lão đại còn huyền thuyên vài câu, các người đi về đi".

Đám thủ hạ nghe lời bỏ đi, Hô Lôi Phương vui vẻ hỏi: "Yến huynh! Để ta đưa ngươi một đoạn đường được không?".

Yến Phi biết mình vừa hiển thị thực lực, khiến Hô Lôi Phương cảm thấy giá trị lợi dụng của chàng, khẽ gật đầu, đi trước dẫn đường.

oOo

Lưu Dụ và Cao Ngạn có hơi không dám tin vào mắt mình, không có cách nào tin được có thể liên tưởng tiểu cô nương xinh đẹp nồn nà trước mắt cùng một cội với Nhiếp Thiên Hoàn chỉ tay che trời ở khu vực Lương Hồ.

Doãn Thanh Nhã cùng lắm là mười sáu mười bảy, đôi mắt to tròn long lánh, thắt hai bím tóc xinh xinh, nhìn ngang ngó dọc vẫn chỉ là một cô bé ngây thơ, làm sao có thể là Doãn Thanh Nhã thân pháp nhẹ nhàng linh xảo với danh hiệu nổi như cồn Bạch Nhạn ở Lương Hồ?

Cao Ngạn là người đầu tiên nhìn đến ngây ngô, ngạc nhiên bất động như bị sét giật, trong lòng kêu má ơi!

Vẻ đẹp trời sinh và nét khả ái tinh anh của nàng đã đủ làm hấn chịu chấn động mạnh rồi, nhưng cái khiến cho hấn động lòng nhất là nhìn thấy nàng trong trắng ngây thơ đến mức không phải là không chút tà ý, mà còn giáo hoạt khôn ngoan đến mức thấu xương. Hấn dám khẳng định mình hiểu rõ nàng, vì Cao Ngạn hấn cũng thuộc cùng một dạng người.

Lưu Dụ là người đầu tiên định thần, trao đổi ánh mắt với Bàn Nghĩa, biết Bàn Nghĩa cũng không rõ ý tứ nàng đến, thì lễ hỏi: "Vị cô nương đây có phải là Bạch Nhạn Doãn Thanh Nhã tiểu thư, cao đồ của Nhiếp bang chủ?".

Doãn Thanh Nhã hiện ra nụ cười thuần khiết ngọt ngào, chợt xoay mình một vòng long lanh, lại không tạo cảm giác tình tứ sắc dục gì, chỉ làm người ta nghĩ là một tư thái yêu kiều chơi đùa thơ ngây, cười "hắc" một tiếng duyên dáng bé con: "Nhìn rõ rồi chứ? Người ta đi không đổi tên, ngồi không đổi họ, Bạch Nhạn Doãn Thanh Nhã chính thị!".

Lúc nàng quay lại, trên tay đã lộ ra một cái túi vải chứa đầy vàng, ríu rít: "Yến Phi không hổ là Yến Phi, lợi hại đến mức tìm ra Hắc đại ca, còn ép người ta đến trả lại vàng. Kỷ tỷ tỷ của người ta đâu phải nhỏ nhen vậy. Thanh Nhã chỉ là phá quây thôi! Chỉ muốn xem xem Yến Phi có thật ngon lành như lời đồn không, đã định ngày mai hoàn trả đồ vật về tay chủ cũ từ lâu, kết thúc cuộc chơi mà. Ài! Chỉ tiếc ta đi trộm nhà người, người trộm nhà ta, một nửa số vàng đã bị một tên tiểu tặc khác thuận tay lấy mất rồi".

Nói xong, song thủ ôm cái túi vàng đưa tới trước Lưu Dụ: "Kỷ tỷ tỷ chắc còn đang ngủ, Thanh Nhã không dám quấy rầy, phiền huynh đài chuyển giao cho nàng. Người là Lưu đại ca à?".

Ba người nghe vậy nhìn nhau thất thần, còn chưa xen miệng, nàng cứ một mình độc diễn, nàng nói chuyện với thần thái khả ái duyên dáng, cho dù nàng có làm chuyện hư hỏng nhất, cũng khiến cho người ta không có cách nào tức tối với nàng, bắt nhần trách cứ nàng.

Nàng thật ra là người ra sao đây?

Cao Ngạn tiến tới một bước, đến bên cạnh nàng, tựa như biến thành một người khác, mỉm cười: "Ta là Cao Ngạn, xin hỏi cô nương có phải đã cố ý để lại dấu vết để giúp bọn tôi tìm về số vàng không?".

Lưu Dụ và Bằng Nghĩa đưa mắt nhìn nhau, trong lòng đều bốc lên cảm giác cổ quái, Cao Ngạn lúc này cứ như đang thiêu đốt trí tuệ, cố hết sức lưu giữ ấn tượng thâm sâu trong lòng Doãn Thanh Nhã, tiểu tử này không phải đã để ý người ta sao? Đây cực có thể là tai họa, nữ đồ đắc ý của Nhiếp Thiên Hoàn nào phải dễ đụng chạm?

Phản ứng của Doãn Thanh Nhã càng vượt ngoài ý liệu của bọn họ, vỗ tay khen ngợi: "Cao đại ca thật thông minh, chơi đùa phải lưu lại kẽ hở mới vui thú mà!".

Tiếng động từ đám bốc dỡ xếp đặt những gỗ cây gỗ tẩm truyền vào, ngày hôm nay tốt hay xấu, vẫn còn chưa biết, nhưng chắc chắn là một ngày bắt đầu bằng những hoạt động náo nhiệt.

Cao Ngạn hưng phấn tiến vào vườn đầu ngõ:

- Yển lão đại của chúng ta cuối cùng cũng tỉnh dậy rồi! Còn không mau cút ra tiếp khách, người có biết toàn bộ những kẻ có máu mặt ở Biên Hoang tập đều đến rồi không?

Yển Phi nhảy dựng dậy, đầu óc còn lơ mơ nói:

- Đừng có nói láo.

Cao Ngạn bực mình:

- Người có đủ chân tay, hai mắt không mờ, không biết thò cái đầu chim của người ra xem coi ta có nói quá không?

- Cao công tử!

Cao Ngạn bối rối tiến vào, phía sau xuất hiện Tiểu Thi khuôn mặt xinh xắn đỏ bừng, hai tay bê một chậu nước cùng khăn lụa trắng bước vào, hằm hè nhìn trừng trừng Cao Ngạn nói:

- Cao công tử làm sao có thể mới sáng sớm đã nói những lời thô tục như thế?

Nói xong yểu điệu tiến vào, mặt mũi tươi như hoa nói:

- Tiểu thư sai Tiểu Thi lại thị hầu Yển lão đại rửa mặt.

Cao Ngạn hoang mang tiếp lấy chậu nước, cố ý nâng lên ngang mặt Yển Phi, khép nép nói:

- Yển gia xin hãy rửa ráy, huynh còn phải ra tiếp khách!

Yển Phi đang nghĩ vì sao Kỷ Thiên Thiên không tiến vào đòi chàng bồi thường, hơi cảm thấy thất vọng, nghe nói bực mình đáp:

- Bỏ xuống đất được không?

Xong quay sang nói với Tiểu Thi:

- Tạ ơn Tiểu Thi, ta đã quen thoải mái rửa mặt ngoài giếng nước thật thống khoái, Tiểu Thi mau trở về chiếu cố tiểu thư, ta sẽ lập tức ra ngay.

Tiểu Thi vui vẻ ra ngoài.

Yển Phi quỳ hai đầu gối xuống đất, dùng hai tay vốc nước vào mặt, cảm giác lạnh buốt khiến tinh thần chàng phần chấn, lấm bầm:

-Tiểu Nhạn của người tới rồi chứ?

Cao Ngạn quỳ xuống bên cạnh, cười nói:

- Coi như tiểu tử người tin tức linh thông, Bạch Nhạn xinh đẹp không bay đến, người đến là Hác đại ca anh tuấn của nàng đang hướng tới Thiên Thiên triển khai công thế, người không ra mà nghênh chiến, chắc chắn sẽ phải thiệt thòi.

Yển Phi giật mình dừng lại, nhìn Cao Ngạn, ngạc nhiên nói:

- Hác Trường Hanh dám công nhiên hiên thân sao?

Cao Ngạn nói:

- Có gì mà không dám? Có Hồng Tứ Xuân đưa hấn tới, Lương Hồ bang của hấn càng thêm oai phong, trừ phi Hồng Tứ Xuân trở thành kẻ địch của Lương Hồ bang, ai dám làm gì hấn nào?

Yển Phi tiếp lấy khăn vải Cao Ngạn đưa cho, lau sạch những giọt nước trên mặt, than thầm một hơi, thầm nghĩ Hác Trường Hanh mỗi nước cờ đều chơi thật tuyệt, ngoài sức tưởng tượng của mọi người, chắc chắn là một đối thủ khó nhằn. Cho dù là người rất cố kỵ hấn như Hô Lô Phương, biết hấn cùng Hoàng Hà bang

kết minh, lại có quan hệ với Mộ Dung Thùy, dù hận Hác Trường Hanh đến chết, cũng vẫn là người đầu tiên không dám đắc tội với hắn, lại hy vọng mình xuất thủ, cùng với Hác Trường Hanh đấu đá từng búng, đến lúc đó Hồ Lô Phương có thể ung dung nghĩ cách bảo thân. Hắn đâu ngu gì mà đứng mũi chịu sào?

Cao Ngạn nói:

- Người nghĩ gì thế?

Yến Phi gượng cười:

- Từ khi nào người hóa thành hiếu kỳ như thế? Chuyện người khách nghĩ cũng muốn biết đầu đuôi xuôi ngược hay sao?

Cao Ngạn vội nói:

- Là ta quan tâm người, sợ người đổ kị đến phát điên thôi. Hắc! Ta có chuyện muốn nhờ đến người!

Yến Phi bực tức:

- Có phải muốn ta thương lượng với Hác Trường Hanh để an bài cho người với tiểu yêu tinh xinh đẹp gặp nhau, đúng không?

Cao Ngạn vỗ đùi khen:

- Lão Yến người thực là thông minh lanh lợi, rất hiểu ý người khác. Ha! Nàng đúng là một tiểu yêu tinh quyến rũ đến chết người, ta chính là đang hoan hỉ tiểu yêu tinh.

Yến Phi nhìn kỹ hắn một lúc, nhạt giọng nói:

- Người có biết ả chẳng những là tiểu yêu tinh, mà còn có thể hại người khuynh gia bại sản, tan cửa nát nhà chứ?

Cao Ngạn nghiêm mặt cương quyết nói:

- Vô luận là loại gì, cũng bất kể thành bại, ta vẫn phải có được nàng. Có nhớ ta từng nói với người ý nguyện to lớn từ thuở nhỏ không? Hiện tại rốt cuộc cũng gặp rồi đó, ta chưa từng có cảm giác với nữ nhân như đêm qua lúc gặp nàng, ta có trực giác là nàng không có ta không được.

Yến Phi cuối cùng cũng minh bạch vì sao Lưu Dụ thấy đau đầu, vươn mình đứng dậy nhìn chằm chằm vào mặt Cao Ngạn lúc đó cũng đỏ bừng lên, nói:

- Hiện tại kinh địch lớn nhất của chúng ta không phải là Chúc lão đại mà là Hác Trường Hanh, người muốn theo đuổi Doãn Thanh Nhã, có phải tự tìm đường cùng không?

Cao Ngạn lộ thần tình kiên quyết, nói như thề thốt:

- Tình yêu nam nữ chân chính vượt qua tất cả, nữ nhân mà thò tay ra vơ được thì còn thú vị gì? Khiến cho một người không thích người yêu người, cùng với mỹ nhân không thể kết hợp với người thành đôi uyên ương, mới là thành tựu vĩ đại nhất. Yến Phi người chịu làm điều thiện, tương trợ ta một tay, ta sẽ hết sức cảm kích người.

Yến Phi đặt tay lên vai hắn, cùng nhau đi ra, gật đầu nói:

- Tiểu tử đáng thương rốt cuộc biến tình rồi, người nói cũng đúng, người phải có mộng tưởng, không có mộng tưởng tháng ngày thật rất khó chịu đựng.

Cao Ngạn nói:

- Thấy người trong mộng rồi, lại kiếm ngựa không được nữa. Lưu Dụ và Bàng Nghĩ đều không hiểu ta, may mà có người khá hơn một chút.

Yến Phi đang muốn trả lời, vừa qua khỏi đám hòm xiểng, tình huống đập vào lập tức khiến chàng ngơ ngác.

82. Biên Hoang Tầm Mộng

Phong quyền bỏ đào đãi, nhật chiếu thạch lựu quần

Quần khai kiến ngọc chỉ, sam bạc ánh ngưng chi.

(Tạm dịch: gió đưa dải lụa đào, nắng soi quần thắm đỏ, thấp thoáng bóng chân ngài, áo mỏng vờn tay ngọc.)

Kỷ Thiên Thiên ở trên bậc áo đơn lụa trắng dày, phía dưới quần kép lụa mỏng màu hồng, bó sát tẩm thân mảnh khảnh, đầu tóc búi kết, khuôn mặt kiều diễm trang điểm phớt qua, sắc đẹp rạng rỡ cả một vùng xung quanh. Ngẩng nhìn phong tư tha thướt đoan trang tuyệt vời của nàng. Yến Phi chắc rằng hơn trăm tân khách có mặt ở đây đều cảm thấy chuyển đi này không uống.

Trên mảnh đất trống bên cạnh Đệ Nhất lâu xếp một dãy bàn dài, bên trên bày đầy các thức bánh trái đồ điểm tâm Hán có Hồ có, lại còn trà thơm, trà sữa dê, bánh sữa, bánh nướng các kiểu, thứ gì cũng có, tùy ý hưởng dụng. Đám Trịnh Hùng, Tiểu Mã đang thoải mái ăn uống thật tưng bừng.

Trên Đông đại nhai, xếp chặt một dãy xe la chở đầy gỗ, người của Hán bang đang chuyển gỗ xuống, chính do Bàng Nghĩa đang tíu tít chỉ huy sắp xếp vào vị trí tập kết cuối cùng.

Trên con đường dành cho người đi bộ ở Đông đại nhai, Hoang dân tập trung có đến hàng ngàn người, tranh nhau nhìn ngó phong thái của Kỷ Thiên Thiên, nhưng không người nào dám bước vào khu đất, sợ đắc tội với các bang hội.

Điều bất ngờ là Lưu Dự cũng rất được hoan nghênh, do lão bản nương đóm đáng của Biên Thành khách sạn là Nguyễn nhị nương cùng với Hồng Tử Xuân, lão đại Xa Đình của Hung Nô bang kéo ra một góc nói chuyện, nhưng lại không thấy Hách Liên Bột Bột có mặt.

Kỷ Thiên Thiên là người đầu tiên phát hiện sự có mặt của Yến Phi, hân hoan ra đón chàng, lập tức kéo cả đám đông chuyển động theo, trong số Yến Phi quen biết có ba người Chúc lão đại, Mộ Dung Chiến và Hô Lôi Phương.

Yến Phi ngẫm thử một hơi dài, thầm nghĩ một ngày bắt đầu như thế này sẽ là một ngày tốt hay xấu đây?

Tuy nhiên việc trùng kiến Đệ Nhất lâu đã không còn gì cản trở, nhớ lại chàng muốn bật cười, hai ngày trước, Bàng Nghĩa vừa bị đuổi khỏi Hán bang tổng đàn, hiện tại Hán bang lại trước cổng sau mềm, để lão Bàng sai khiến khiêng cây chuyển gỗ. Bất quá Biên Hoang tập xưa nay vẫn thế, ai cũng phải coi sắc mặt của kẻ mạnh mà hành động.

Ánh mắt long lanh của Kỷ Thiên Thiên tập trung vào Yến Phi, mặt hoa sáng bừng, nét cười nơi khóe miệng dần dần trở thành vẻ hờn hờ say đắm, nhếch mép cười nói:

- Yến lão đại rốt cuộc cũng tỉnh giấc rồi! Mọi người đang chờ cung hầu đại giá đây!

Yến Phi thầm kêu bất diệp, nếu Kỷ Thiên Thiên coi chàng bằng con mắt đặc biệt như vậy, há mọi người hông biết Kỷ Thiên Thiên đối với chàng có tình ý sao, chàng lập tức sẽ trở thành công địch của những kẻ hãm mộ nàng.

Quả nhiên phía sau Kỷ Thiên Thiên có tới hơn một nửa số người sắc mặt trở nên mất tự nhiên.

Yến Phi mau chóng quyết định, khẽ cười nói:

- Ta chỉ dãi tọa một lát, lại khiến các vị phải chờ lâu, thực đáng thẹn. Rất may chính chủ không phải là Yến Phi, mà là Kỷ Thiên Thiên tiểu thư, các vị bằng hữu cũng đỡ sầu tịch mịch.

Chàng đặc biệt nhấn mạnh mấy từ “Kỷ Thiên Thiên tiểu thư”, muốn nhắc nhở Kỷ Thiên Thiên một chút.

Ngờ đâu Kỷ Thiên Thiên hoàn toàn không lý gì đến chuyện chàng có ý đề tỉnh nàng, nhìn vào mắt chàng nói:

- Giấc ngủ cho cơn mộng lành, Yến lão đại lại thay bằng việc luyện công, có phải đáng tiếc không?

Yến Phi chưa khi nào xem xét việc dãi tọa từ góc độ này, nghe nói ngạc nhiên, nhất thời không biết trả lời như thế nào. Mà nói cho đúng suốt đêm qua chàng bận bịu nhiều việc, căn bản không đủ thời gian đi ngủ,

đả tọa nhập tĩnh là phương pháp tốt nhất để khôi phục tinh thần và thể lực, Kỷ Thiên Thiên rất hiểu người, đương nhiên không thể không minh bạch điểm này. Nàng đặc biệt nói điều này hiển nhiên muốn ám chỉ chuyện khác, hoặc giả muốn trách chàng không tự do thoả đạt, không dám ở bên nàng, để nàng tỉnh dậy mở mắt lập tức trông thấy chàng. Nếu là như vậy, lời nói đùa của nàng chẳng phải là thuận miệng nói ra, mà lại là có ý tứ cẩn thận.

Chàng đương nhiên hy vọng là nàng có ý tứ cẩn thận.

Trải qua một đêm qua biển tình nổi sóng, buổi sáng đầu tiên tỉnh dậy ở Biên Hoang tập, đối diện các lộ anh hùng hào kiệt, trong đầu chàng chỉ duy nhất có hình bóng Kỷ Thiên Thiên, còn lại nhất thiết đều bỏ ra bên ngoài.

Kỷ Thiên Thiên đã không cố kỵ, mình còn cố kỵ cái gì đây? Biên Hoang tập là nơi tự do nhất thiên hạ, nhất thiết đều quyết định bằng thực lực, không phân biệt dòng dõi cao sang hèn kém. Chính như Kỷ Thiên Thiên đã nói, nàng đang tìm mộng, chính mình cũng đang tìm mộng, mỗi người đến Biên Hoang tập cũng đều muốn tìm giấc mộng lành của mình, giấc mộng của Cao Ngạn chính là tiểu Bạch Nhạn.

Chàng hiểu rõ mình hiện tại đang bước trên con đường hết sức nguy hiểm, đối với luyện ái nam nữ chàng đã từng trải qua, vết thương lòng sâu nặng vẫn còn chưa hồi phục. Kỷ Thiên Thiên là một thiếu nữ xinh đẹp đa tình dễ thay đổi, bất quá nếu vì vậy mà chàng lần nữa chịu thêm một vết thương, tuyệt sẽ không kêu than với lão thiên hay oán trách bất kỳ ai, bởi vì chính chàng đã biết rõ mà vẫn phạm phải, cố tình dẫm lên vết xe đổ.

Những ý nghĩ này lần lượt lướt qua đầu chàng nhanh như tia chớp, Yến Phi hoan hỉ nói:

- Đa tạ Thiên Thiên tiểu thư chỉ điểm, đêm nay ta sẽ tìm một giấc mộng dài để bổ sung cho tổn thất hôm qua.

Tiếp đó hướng về mọi người ở phía sau Kỷ Thiên Thiên, ôm quyền nói:

- Mong các vị đại nhân đại lượng thứ cho Yến Phi tôi chậm trễ.

Cao Ngạn ở bên cạnh Yến Phi rất ngạc nhiên, thầm nghĩ đừng thấy bình thường Yến Phi trầm mặc ít lời, đến khi cần ứng phó cũng rất đầu vào đấy.

Kỷ Thiên Thiên lườm chàng một cái, ánh mắt như muốn nói: “Hãy để huynh đấy đã!”, biểu hiện cực kỳ quyền rũ.

Tiểu Thi đến bên Yến Phi, dâng lên một khay gỗ có đủ trà thơm, trà sữa dê, hoan hỉ nói:

- Yến lão đại, mời dùng trà.

Yến Phi cười nhìn nàng ta, cô bé này không có gì phải sợ nữa rồi, bởi vì các nhân vật đáng sợ nhất Biên Hoang tập đại đa số đều đã tập trung ở đây, ai nấy đều vui vẻ hiền lành, ít nhất là bề ngoài cũng tỏ ra như thế.

Kỷ Thiên Thiên tiếp lấy khay trà, cười nói:

- Để Yến lão đại của chúng ta trước tiên kính Chúc lão đại một chén!

Mọi người đều yên lặng chờ coi phản ứng của Chúc lão đại, theo quy củ Biên Hoang tập, mọi người mời uống trà rượu, coi như đình chỉ tranh chấp.

Theo đạo lý, Chúc lão đại chịu mang gỗ tới, cũng đã coi như khuất phục đầu hàng, bất quá y có thể đổ cho là vì nể tình Kỷ Thiên Thiên. Nhưng hiện tại chuyện khó nhất giữa y và Yến Phi là giải quyết việc thu thuế đầu người của Hán bang.

Chúc lão đại nhìn trừng trừng vào Yến Phi, ánh mắt lấp loà, đang muốn nói, Hô Lô Phương đã tiến lên một bước, đến bên trái Chúc lão đại, nói to:

-Ta đã thay Yến Phi chuyển lời cho Chúc lão đại, sự thực chỉ là chuyện hiểu lầm, mọi người uống chén trà rồi ngồi xuống bàn kỹ chuyện này, không có chuyện gì là không giải quyết được.

Hoàn toàn bất ngờ, Mộ Dung Chiến cũng cười lớn, lời cuốn sự chú ý của mọi người, cất giọng hào hùng nói:

- Ta đã đặt một bàn rượu ở Cổ Lý Cách bên Tây đại nhai để Thiên Thiên tiểu thư tẩy trần, xin Chúc lão đại và Yến huynh nể mặt tại hạ, Hô Lô lão đại, Hạ Hầu lão đại và Xa lão đại đã đồng ý có mặt.

Nghe vậy mọi người đều động dung, bữa tiệc này giống như một hội nghị trọng yếu phân phối quyền lực Biên Hoang tập, trong đó Yến Phi được đề cử lên địa vị long đầu lão đại, Kỷ Thiên Thiên thì thân phận vượt trội trở thành đại quý khách.

Yến Phi ngẫm hô lợi hại, rõ ràng Mộ Dung Chiến muốn lấy mình để đả kích Chúc lão đại, nếu Chúc lão đại phản đối lập tức sẽ trở nên cô lập, các bang hội còn lại tuy không giúp chàng đối phó Chúc lão đại, nhưng chắc chắn sẽ không còn hòa theo Chúc lão đại.

Chỉ cần một bữa cơm trưa, lập tức lật nhào địa vị độc tôn của Hán bang.

Cùng thời gian ấy, Yến Phi trông thấy Kỷ Thiên Thiên mỹ mục long lanh chăm chú nhìn Mộ Dung Chiến, hiển nhiên nàng cũng bị khí chất thô dã hào hùng đại thảo nguyên phương Bắc của hắn thu hút.

Quả nhiên Chúc lão đại ánh mắt lóe lên lửa tức giận, hoặc giả là vì cảm giác bị Mộ Dung Chiến bán đứng, lão luyện như y cũng không thể kiềm chế được.

Cao Ngạn đang trầm kêu khổ, bất ngờ Chúc lão đại vươn tay nhắc một chung trà từ khay gỗ trên tay Kỷ Thiên Thiên, hai tay nâng lên, nói với Yến Phi:

- Yến Phi người đã nói rõ không phải là người của Tà gia Kiến Khang, chúng ta đương nhiên có thể chung sự hòa bình, ta không quản việc người, người cũng đừng quản việc ta, nhất thiết mọi chuyện như xưa.

Yến Phi thấy thái độ hung hăng của Chúc lão đại, bất giác quay nhìn Hô Lô Phương, thấy gã hơi lắc đầu, mình bạch Chúc lão đại chưa biết chuyện Lương Hồ bang và Hoàng Hà bang liên kết, liền bình tĩnh cầm chén trà sữa dê, cũng hai tay nâng lên nói:

- Chỉ cần mọi chuyện như xưa, Yến Phi ta đâu có hứng thú quản chuyện người khác!

Xung quanh vẫn rất ồn ào, bàn nào bàn nấy nhao nhao bình luận, đưa ra ý kiến nọ kia, ăn ăn uống uống, chỉ có đám đông hai chục người này là im lặng, bàng quan coi sự việc phát triển.

Hiện tại hòa hay chiến là do Yến Phi và Chúc lão đại hai người quyết định, ai nấy đều phải theo quy củ không được tham gia ý kiến, sau khi kết thúc muốn đứng về bên nào lại là chuyện khác. “Nhất thiết như cũ” của Chúc lão đại muốn là quan hệ với Yến Phi như trước, chấp nhận lẫn nhau, nước sông không phạm nước giếng; “nhất thiết như cũ” của Yến Phi lại là bảo trì tình huống xưa kia của Biên Hoang tập, Chúc lão đại đã không được thu thuế đầu người, cũng không thể lũng đoạn việc vận chuyển hàng hóa trên Dĩnh thủy.

Lập tức Chúc lão đại song mục dâng đầy sát khí, trừng mắt nhìn Yến Phi không chớp, nếu có thể được, chắc chắn y sẽ bóp chết Yến Phi tại chỗ.

Chúc lão đại bất ngờ cười vang, trong khi chúng nhân còn chưa hiểu y muốn làm gì, chợt ngừng cười, chuyển sang Mộ Dung Chiến nói:

- Mộ Dung đương gia có thể hoãn bữa tiệc tẩy trần cho Thiên Thiên tiểu thư lại tới đêm nay cử hành ở Dạ Oa tử được chăng?

Mộ Dung Chiến nhún vai thoải mái nói:

- Chỉ cần Thiên Thiên tiểu thư không phản đối, tại hạ đương nhiên không thành vấn đề.

Nói xong quay sang đưa mắt hỏi ý kiến Kỷ Thiên Thiên, đáng vẻ tràn đầy mị lực nam tính.

Kỷ Thiên Thiên duyên dáng mỉm cười, nhỏ nhẹ nói:

- Thiên Thiên không có vấn đề.

Yến Phi và Cao Ngạn đưa mắt nhìn nhau, người nọ hiểu người kia, Kỷ Thiên Thiên nhất định đã có hảo cảm với Mộ Dung Chiến.

Sự thực, những kẻ tự cho là đủ tư cách theo đuổi Kỷ Thiên Thiên, chẳng ai không ra sức thể hiện hết bản thân mình, hầu mong lưu lại trong lòng nàng ấn tượng đẹp đẽ nhất.

hW tQ iÈB M v- i? K p¼M; +O M K M?•M- F?¬M; ` M; Q`B # bU FB M, [mv M HU-
K°i i?S H` F?¬M; çQÊ+- E, h?B M h?B M HçB H` imv i T?~K i`QM; ç€K M[M?•M-
T?QM; H½M; /B T KÈB H` F?¬M; #bM? i?QÌM; X

JK+ [m M; *?9+ H½Q ççB iU M?Q F?¬M; Km®M `ÌB F?m¬M K†i tBM? ç T +O E, h?
S?B M|B,

@ *?9M; i çQ+? t€+ T?ªB M;²B HçB +MM; M? m ç`K Hm`M- +?QM? M;¼ M;`v ?¬K M
tBM #B M K°i #`M iB +- ?B p¼M; u M ?mvM? M K†iX \*?ûM i` M`v tBM HQm HçB i
L|B tQM; K M; +?ûM i` +?Q ? çKM; ç M ç†i p`Q F? v; ¶ i` M i v E, h?B M h?B M
J¼B M; QÌB pšM F?¬M; B M|B ;bX

u M S?B M•M; +?ûM i` b[m®M; +çM- KdK +QÌB,

@ u M S?B ;BÌ M;¼ b) +| K†iX

*?9+ H½Q ççB ?QÈM; p T?Q E, h?B M h?B M iç iW +€Q HmB- b m ç| [m v p T?
+QĐM; +?`Q- tQ v M; QÌB #Ä çBX

J¼B M; QÌB M?bM #|M; b m HQM; v- ç m +ªK i?`v +?mv M F?¬M; / F i i?9+- K`#[
b) #B M i?`M? +K+ /B M i? M`Q- HçB F?¬M; B +| i? F?®M; +? çQÊ+X

hB m h?B iB T F? v i` i` M i v E, h?B M h?B M- çB p T?Q /½v #`M; ¶- ibK MÆB
h?B M /WM; HçB i` M M; QÌB u M S?B- iW ;|+ ç° M`M; çSM; M?bM HçB- F?m¬M K
çQÌM; Mûi; šv; ¼M T?•M KBM?- b®M; KkB i?ŠM; i„T +`M; F?B M +?Q €M? K„i M`M
?² F?¬M; ? #`ªM? ?QÌM; pb +?mv M *?9+ H½Q ççB- pšM ;B[M;mv M p iQÆB i„M

>®i M?B M * Q L;çM M; -K FûQ pç i €Q u M S?B- u M S?B +QÌB i?-K i`QM; #KM; - K
.mM; *?B M #QÊ+ iÈB i?B H - M|B,

@ hçB ?ç >€+ h`QÌM; > M? #€B FB M u M ?mvM?5

aU i?U+ u M S?B ç½ bÈK HQm w M; QÌB M`v- [m i? ?bM? F?Q +?`i ç½ çQ€M ` ç®
T?| E, h?B M h?B M p` \*?9+ H½Q ççB M M F?¬M; `ªM? ` M; [m M i•K ç M ?„MX

æB m F?B M +?`M; `i KÆ ?² H` M?[M; M; QÌB F?€+ F +ª >¬ G¬B S?QÆM; ç®B p
ç`+? wX >€+ h`QÌM; > M? HçB H` H-M ç-m H`K [m2M pÈB K¼B M; QÌB Î`B M >Q M
M?"T p`Q +m°+ b®M; Î`B M >Q M; i`T- i`Î i?`M? K°i T?-M iY i`QM; ç|X

>€+ h`QÌM; > M? MB M F, iQÆM; çQÆM; pÈB u M S?B- p B `°M; - +` iQ- ? i bS+ i`-
i +?9 w M?`i H` ç¬B +?•M `i /`B- F?B M +?Q imv ?„M +?B m + Q +?d iQÆM; çQA
+ Q ?ÆM +?`M; K°i +?9i K` pšM F?¬M; K'i +•M tSM; - F?Q F?€B p` i? T?€+? H'M €

h? ?bM? + Q HÈM H° tm'i +€ iQM? KçM? K)- iBM? i?-M [m„+ i?QÈ+- +†T K„i iQ iB
` p ;b ç| i?-M #Q- b®M; KkB + Q +QM; +QM; p®M ;•v `M iQÈM; i?•K i`-K- M?QM;
K`HU+ /²B /`Q i`mM; ?Á ? i i?ªv- F?B M +?Q F?¬M; +| M; QÌB M`Q M; ?B M; Î i?B M

u M S?B M; -K i?Î K°i ?ÆB- iU M?O HçB i? K K°i ç®B i?O F?| ç®B T?| - F?| ç T?ÁM
ç Q- M m M; QÊ+ HçB i` M? ç`m çQÌM; ?Q`M; /Si F?Q€i H` i?®M; F?Q€B ?ÆM M?B

GB M KdK +QÌB ç€T H X

E, h?B M h?B M +kM; `i ?SM; i?9 +?, K +?9 M?bM >€+ h`QÌM; > M?- M?[M; M; QÌB
i`T- F?¬M; Qi M; QÌB tm'i +?9M; p` ç†+ b„+- ç m H` M? ?MM; ?`Q FB i M`B / M?
EB M E? M; iQ`M HQçB +?d #B i F?Q i`QÆM; F?¬M; i? b€M? F`TX

>€+ h`QÌM; > M? +QÌB M|B,

@ h? M? L?½ i?`i T?€ [m€- i +kM; T?ªB +?`m K M; i°B [mªM ;B€Q F?¬M; M; ?B K-
i?Q ççB M?•M ççB HQÈM; - tBM +?È +?`T M?†i çB m ç|X

æ€K J° .mM; *?B M M; ?2 +?mv M M?Q H¢+ p"Q K°i ç€K bQÆM; KM- +?d ?B m H" .O
E, h?B M h?B M X

E, h?B M h?B M +QÌB /mv M /€M; ,

@ E?¬M; +¬M M?„+ H¢B +?mv M ç½ [m 5 h?B M h?B M +ÁM i?'v ``i ?SM; i?9 pÈB

* Q L; ¢M H¢B iW T?Q b m ç~v u M S?B K°i +€BX

u M S?B +?d Km®M ç€ +?Q ?„M K°i +9 p"Q K¬M; - i`QÈ+ K„i ç€K ç¬M; t H¢ M"v #ªQ
i?2Q çm' B .Q½M h? M? L?½ ç•v\

æ" M? M|B ,

@ >€+ ?mvM? H¬M M"v ç M "B M >Q M; i" T- T?ªB +?, M; +| F ?Q¢+? i`B M F? B H

J¼B M; QÌB ç m H° p HQm i•K- +¬M #B i GQÐM; >² # M; i`QÈ+ M v +?Q # Q ; BÌ ç t
+MM; pÈB F b m HQM; >€M # M; H" æ¢B :B M; # M; i? M?Q i?Ov ?Ä - ?®i M?B M
? B i`QM; # M; ç M "B M >Q M; i" T- `ä ``M; Km®M i? v i? >€M # M; - +| p [mv i +?

*K+ i? /M i? v ç' B i? M"Q çB M[- F?¬M; +?WM; +| i? F?B M +?Q iQ" M #° ibM?
i`ÌB ç'i X

>€+ h`QÌM; > M? H¢B iB M i? K K°i #QÈ+¬ Mûi K†i H° p + v ç„M; M|B ,

@ æ®B pÈB M; QÌB F?€+ +•m ?ÄB M"v +?d H" ?ÌB ?Êi¬ M?QM; iW KB M; u M ?mvM?
h`QÌM; > M? M"v F?¬M; /€K Q€M i`€+?¬ pb ``M; F?B i¢B ?¢ +?Q #QÈ+ +?•M iÈB
T?QÆM; HšM "„+ T?QÆM; ç m ç½ +| M; QÌB i`mv M #€ / Q M; ¬M H"K i'M ?¢B #ªM #
iÈB "B M >Q M; i" T K" pšM F?¬M; /€K H° /B M #€B T?ÄM; +€+ p` ç¢B H½Q #ªM- [n

u M S?B p" >¬ G¬B S?QÆM; çQ K„i M?bM M? m¬ M; ¬K F?2M imv i¬ u M S?B H" M;
i?O çQ¢M M; Q¢B ;B Q iB M T?€i +? M?•M +O >€+ h`QÌM; > M?X sm'i b„+ M?'i H
H° p +U+ F€ +?•M i?"M?¬ F?B M +?Q u M S?B +ªK ;B€+ M m ?„M F?¬M; T?ªB H" M
H" ?¢M; ç¢B ;B M ?MM; X

J° .mM; *?B M M?Qm K"v M|B ,

@ E M"Q /€K i` m M; QÆB [mw # M; - +?„+ +?„M H" +?€M b®M; `²B¬ +?d F?¬M; `ä
>€+ ?mvM? + M? +€M? i`QM; HÁM; M?Q i? \

>„M tQ v [m M? K°i pÁM; - i`QÈ+ iB M #Ê >€+ h`QÌM; > M? K°i +•m `²B KÈB ` /Á ?Ä
M; QÌB M; ?2 ``i / +?`m¬ +"M; F?¬M; i? F?¬M; ç€T HÌB `ä ``M; X

>€+ h`QÌM; > M? M?bM b•m p"Q ç¬B K„i #B i M|B +O E, h?B M h?B M¬ K°i H9+ b
pÈB +?9M; M?•M¬ F?' M½Q M|B ,

@ h°B / M? i?"i H" HÈM5 G¢B +| M; QÌB M|B #´M # M; F i KBM? pÈB >Q" M; >" # M
"B M >Q M; i" TX §B5 L m >€+ h`QÌM; > M? i i?U+ +| p¼M; MB K M"v¬ ?½v ç i +
M; "v +| "B M >Q M; i" T iÈB M v¬ +?Q B /€K H"K +€B çB m M; ?`+? w i`ÌB M"v¬ S?M
p` t2K F i [mª ?B M i¢B +O v` b Q\ B M'v ç m #B i "B M >Q M; i" T H" ç` T?QÆM
K¼B M; QÌB +| i? +?mM; b®M; ?Á #bM?¬ bBM? w b) +"M; M; "v +"M; HÈMX >€+ h`
#ªQ çªK¬ #´M # M; F?¬M; HB M F i pÈB #'i F€ B¬ ç M "B M >Q M; i" T +?d pb bBM?
+O +O "B M >Q M; i" TX hmv M?B M M m +| F M"Q F?¬M; +?`m ?"M? bU i?2Q [m
+ÁM K°i ?ÆB i?Î imv i ç®B b) ç'm i` M? ç M +MM; X

E, h?B M h?B M p¶ i v M|B ,

@ L|B ``i ? v5

>€+ h`QÌM; > M? çQÊ+ E, h?B M h?B M T?K ?¼ - H" T iS+ ç„+ w +QÌB ? ?ª,

@ h?"i F?| çQÊ+ h?B M h?B M iB m i?Q p m B HÁM; i€M i?QÎM; - h`QÌM; > M? [mv i

u M S?B p" >¬ G¬B S?QÆM; M;?2 p"v M;Æ M;€+ M?bM M? m- M;?o i?¬K +?ŠM; H) p
H" /Q +| M;Q`B Km®M ;•v ?¢B +?Q GQĐM; >² # M;X Zm pB +>€+ h`Q`M; > M? ç½
[mv +O "B M >Q M; i" T- M m F?¬M; +| i? K #^M; +Ê- F?¬M; B +| i? ç2K +?mv M M
F?¬M; Km®M i`î i?"M? F ç`+? +O GQĐM; >² # M;X

hm v M?B M B B +kM; #B i >€+ h`Q`M; > M? iÈB "B M >Q M; i" T H-M M"v H"K ,M
*?9+ H½Q ç¢B çQÊ+ æ¢B :B M; # M; M•M; çĐ- imv i M?B M b) F?¬M; +?' T M?"M >
b KB M; +ÆK K M? €QX

>€+ h`Q`M; > M? [m v b M; M?bM u M S?B- +Q`B M|B ,

@ u M ?mvM? HB m +| i? #Èi +?Q iB m ç +?9i i?`B ;B M [mw #€m i`QÊ+ F?B ç M
M|B K'v +•m pÈB M? m- iB m ç i?U+ +?•M i•K M;QĐM; K° u M ?mvM?X

* Q L;¢M H¢B ç~v u M S?B +€B M[Km®M +?"M; ç€T SM;X

u M S?B ç M; ç`M? ç€T SM;- +?Êi K°i ç€K b€m #ªv M;Q`B iB M p"Q- çB i?ŠM; iÈB
`ä`"M; H" H½Q ç¢B u i # M; h`Q`M; *€T GU+ >"M?- i?•M ?bM? i?' T HMM HU+ HQE
T?šM ?"MX

*?9M; M?•M i?'v p"v ç m #B i +| +?mv M M;?B K i`¼M; tªv ` - B M'v ç m +| +ªK ;B
QyQ

3jX h`mv >mM; æ¢B E

S?M EB M i?m i`"M H"K K¼B i?S i? v ç´B +ª- æ # M; i`QM; F?B ç¢B [m•M S?M EB
i" T F?¬M; F ;b [mv +O ;B M; ?²- i`î i?"M? +?| b,M +O S?M EB MX æ M F?B ç¢B
i M pĐ- .B m h`Q`M; T?|M; ?Ä ç®i i`KB "B M >Q M; i" T- æ # M; i?"M? ` ç®B iQ
?°B T?€i iB i +Wm ?"M t9K H¢B i'M +¬M;- H"K +?Q æ # M; iY i?QÆM; [m€ MY - b
? i- i? HU+ æ # M; i? H" i M M€iX *€+ i? HU+ F?€+ i?W +Æ [m"i F?ÎB- i` M?
ç-m- H9+ ç| >€M # M; KÈB M;|+ ç-m /"v- M?l bU +?B pB M +O æ¢B :B M; # M;- M
K'i- î .¢P iY F?m +? i`QÆM; ç` #`M- i`î i?"M? i? HU+ ?MM; K¢M? M?'iX

G¢B +ÁM pb ?¼ F?®M; +? p" M iªB çQ`M; i?Ov p" #m¬M #€M tm®M; T?Q M K- +€+
F?¬M; MÆB M"Q /€K ç„+ i°BX

h`ªB [m M?B m i`Q`M; €+ ç'm- +€+ T?2 T?€B T?QÆM; #„+ /-M /-M T?•M i?„M; #¢
i°+ /Q bÈK i`M KQm iQM? F - K m +?|M; +?B K HoM? çQÊ+ p`i`Q- +ÁM J° .mM; hB
pª+¬M; +O J° .mM; *?B M ;B"M? ;B"i pÈB i?B M ?¢X >mM; L¬ # M; p" u i # M; im
F?ÄB +m°+ +?ÆB- M?QM; H¢B i`î i?"M? v m i? - F?¬M; b Q F?¬B T?K+ mv i? tQ
E?¬M; B + K +?`m #` €T #S+ iQÊ+ çQ¢i- pb p"v >€+? GB M "°i "°i T?ªB i?•M tm'i
M; çªQ M;QÊ+ ibM? i? X

u i # M; H¢B +ÁM F?¬M; bQ çQÊ+ pÈB >mM; L¬ # M;- M m F?¬M; M?l +| [m M ? i®
*€T GU+ >"M? pÈB >€M # M;- +?d bÊ ç½ K'i +?¶ çSM; î "B M >Q M; i"TX

h`QM; H9+ +?9M; M?•M ç M; +ÁM M;?B ?Q†+- h`Q`M; *€T GU+ >"M? H M? i?O ?¢
K°i KbM? #QÊ+ iÈB i`QÊ+ K†i K¼B M;Q`B- M;?B K K†i M|B ,

@ h?dM? h?B M h?B M iB m i?Q i?S i°B #'i FQM? iÈB i` - ç K [m T?€i bBM? i?ª
H-K- F +?mv M ;B2Q `„+ i B ?¼ î "„+ T?QÆM; >Q u m ?B M ç½ +| K†i î "B M >Q
L?QM; M;Q`B #B i +?mv M F?¬M; B F?¬M; #B M b„+X

E, h?B M h?B M M;Æ M;€+ M|B ,

@ >Q u m H" M;Q`B i? M"Q\

J° .mM; *?B M bQM; KK+ b€i +Æ /•M; ç-v- T?šM M° M|B ,

@ >Q u m /€K ç M "B M >Q M ; i" T H ° M ; ? " M ? - i H " M ; Q Ì B i ? S M ? ' i F ? - M ; i ? + ? Q
smM ; [m M ? K ' v M ; Q Ì B ç M ; + M M ; M ? m + ? m v M p ½ M - T ? € i ; B € + i b M ? ? b M ? # ' i i ? Q
ç | + | + ^a G Q m . K X

> - G - B S ? Q Æ M ; M ? Q m K " v ,

@ æ K [m T ? € i b B M ? + ? m v M ; b \

> € + h ` Q Ì M ; > M ? [m v b M ; E , h ? B M h ? B M p „ M i „ i ; B ^a B i ? Q + ? p > Q u m ,

@ G ' v G € + . Q Æ M ; H " K p Q / K - M , K M ; Q € B i ` Q M ; p Á M ; p Ä M p M K ° i i ? € M ; ç ½ + | b € r
i ? O T ? € T ? m M ; i " M ; B M b € i - i ? O ç Q € M ; B ® M ; ? i M ? m - F ? B M + ? Q M [i Y + | + ? 9 i
+ ^a K i ? ' v M ; m v ? B K X > „ + # € + ? H Q Ð M ; ç € Q Í G € + . Q Æ M ; ç ½ i Q " M H U + i ` m v i b K ? m
p i i Q + ? ; b X > Æ M M [- M ? [M ; ? m v i € M F B m M ? Q p " v ç ½ i W M ; t ^a v ` Í M ? B m i ? " M
„ + - i M ? m M ; ç ² H B p - ^a M ? F ? S p - i m M ; ç | ç Q Ê + ; ¼ B H " > Q u m X

E , h ? B M h ? B M € M ? K „ i T ? š M ? " M M ? b M p T ? Q u M S ? B X

u M S ? B M ; - K i ? Î / " B - + € B ç | F m H " ? ¼ p - ç Æ M + ? Q - H € B + Á M E , h ? B M h ? B M p
p " m v ? B T # Í B > Q u m X

h ` Q Ì M ; * € T G U + > " M ? ; B ¼ M ; # B T ? š M ,

@ L ; Q Ì B # ` ? € B + ? Q M ? H " + Q M ; € B H ½ Q T ? m X

J ¼ B M ; Q Ì B ; B " i K b M ? # B M b „ + X

J ° . m M ; * ? B M F B M ? ? ½ B ,

@ * € B ; b \ . m P € M ? p ä + - M ; + Q + Q Ì M ; - H € B + | M ; Q Ì B # ^a Q ? ° - H " K b Q + | i ? ç > Q
h ` Q Ì M ; * € T G U + > " M ? M ? B i H / • M ; i " M ? B K „ i - ; B ¼ M ; i ? i ? ^a K ,

@ E ? B ç | M | M ; ? o i ` M i ? m v M - + ? m ~ M # ` b € M ; b È K ? - K b m € T i ^a B K ° i + ? m v M ? "
b € M ; ` <sup>2</sup> B i ? ' v i ? m v M p š M + ? Q ` Ì B # M - # ¼ M i K È B T ? € i ; B € + i b M ? ? m ® M ; F ? € +
K Q Ì B H , K ? m v M ? ç ç m # ` ç ° + i ? O - . m P € M ? M | " B M |

G Q m . K M | B ,

@ h ` Q Ì M ; \* € T H ½ Q ç € B v M i • K - " B M > Q M ; i " T F ? - M ; ; B ® M ; ç ` T ? Q Æ M ; F ? € + -
K € m i ` ^a K € m X

u M S ? B i ? ' v B M ' v ç m H ° p H Q b Ê - F + ^a J ° . m M ; * ? B M p " > - G - B S ? Q Æ M ; - # B
+ ? š M ; + | i € + / K M ; ; b X

J ° . m M ; * ? B M K ' v M ; Q Ì B # ^a M i ? • M i ' i F ? - M ; b Ê ; b > Q u m - + Á M ? " M F ? - M ; ç Q Ê +
K b M ? - p ' M ç Í + ? ¶ > Q u m + ? d M ? ^ K p " Q M [M ? • M - M ? Q p " v Í " B M > Q M ; i " T # ' i
F ? - M ; i ` € M ? F ? Ä B ? B K M ; ? B - ç † + # B i H " M ? [M ; M ; Q Ì B p W K È B ç M + ? Q H • m - /
G € B F ? B M B M ' v ç m + ^a K i ? ' v M ; m v F ? ® M - F ? - M ; # B i i B ? ¼ b) T ? € i b B M ? ç ® B
ç - m M ? [M ; M [[m v M + | [m M ? p È B K b M ? X

• B M [+ O h ` Q Ì M ; \* € T G U + > " M ? ç Q Æ M ; M ? B M F ? - M ; T ? <sup>a</sup> B M ; Q Ì B / i ` m - u i # M
+ | # ^a M H o M ? - K m ® M ; B i + ? i # ¼ M ? ¼ - i ` Q M ; b ® M ; Q Ì B + | K † i Q i M ? ' i + | # ^a v i € K M
M ? Q M ; - M m K m ® M H " K + ? m v M ç | K " F ? - M ; F B M ? ç ° M ; i È B M ? [M ; M ; Q Ì B F ? € + - i
ç d M ? M ? Q u M S ? B p " J ° . m M ; * ? B M - + k M ; F ? - M ; / € K F ? š M ; ç ` M ? + | M , M ; H U + ' v X
K S + ç ° ç € M ; b Ê + O > Q u m - + ? ^a i ` € + ? ? „ M ? Q " M ? ? " M ? i € + € + F ? „ T M Æ B K " p š M

* Q L ; € M M | B ,

@ h ` Q Ì M ; * € T H ½ Q ç € B + | i ? ç # ¼ M i H M i ? m v M t 2 K t û i F ? - M ; \

* • m M " v / Q * Q L ; € M M | B ` F ? - M ; K ° i M ; Q Ì B M " Q / ` M ; ? ` - # Í B p b ? „ M H " i v T ? Q M
; B Ä B p p B + i W / ' m p i ç H € B i b K ` M ; m v M M ? • M p " + ? • M i Q È M ; X

J` i?2Q i€+ T?QM; tQ M v +O >Q u m- i?QÌM; M; v H"TiS+ i`QM; K°i p`B M;`v I
+?Q bU ibM? +`M; i? K +`Ti?B iX

>Q u m F?¬M; M?[M; H` çCB +Wm M?•M +O h`QÌM; *€T GU+ >`M?- K` +ÁM H` +¬
i"TX

h`QÌM; \*€T GU+ >`M? iU M?Q ;B` çB ?`M; +?K+ im´B- iQ`M i?•M bmv bKT- F?¬M
p¼M; - ; ç i H H„+ ç-m,

@ G½Q T?m F?¬M; Km®M #'i F€ M; QìB M`Q i`¬M; i?'v M| - M| +? i`'i i?ªK- H½Q T
>Q u m bY /KM; i?O T?€T ?mM; i`M `i [m2M i?m°+ - M| i?U+ ç½ +? i p¬ +MM; i?
#B i?„M H` B- H½Q T?m b) F?B M +?Q ?„M Km®M b®M; F?¬M; çQÊ+ - Km®M +? i

u M S?B M?bM i?'v hB m h?B i`QM; ç€K ç¬M; - F?m¬M K†i tBM? t„M +O M`M; i F
QyQ

" M i`QM; F?€+? i`QÈM; - +?9M; M?•M [m•v i?`M? K°i pÁM; i`ÁM- ?ç ;B¼M; K"i ç"
u m M`v H"TiS+ ç½ H`K T?€i bBM? K°i +m°+ ?°B M; ?` H•K i?ÌB +| ªM? ?QÎM; b•m
;²K u M S?B- GQm .K- * Q L; çM- J° .mM; *?B M- >¬ G¬B S?QÆM; - >€+ h`QÌM; > M
sm•M p` S?Q *?€M? sQÆM; X

S?Q *?€M? sQÆM; H` çCB i?QÆM; ;B +MM; çŠM; +`T pÈB >²M; hY sm•M içB "B I
HQM; ;¼B ?„M H` Zmw HÊB pQÆM; - +?mv M /Q M? bBM? w iB M i` M; €T çB K- 'M
pÈB M; QìB M; Q`B H` ? B p i`B KûT ç2M bb- pb p`v Hk #çM ç m F m ?„M H` S?Q M
i` M /QÈB # KQÆB- i?•M ?bM? iQ HÈM- i?Q+? K†+ #ç+? #`Q- T?ªM; T?'i +| p ;Bç
HQ i?B m +OB çmMX "'i [m€ M?[M; M; QìB ç½ HoM? ;B€Q i?O çQçM +O ?„M ç m #
/ç b|B- pã +¬M; + Q +QÌM; K` +ÁM H` M; QìB ç-v KQm K¬X

L?QM; M m ?„M F?¬M; T?ªB H` HQçB M; QìB M?Q i? - i?b ç½ +?ŠM; +| ;? i`QM; ;
ªM? ?QÎM; ç M iQÆM; H B "B M >Q M; i"TX

h`W M?[M; M; QìB M|B i` M` - E, h?B M h?B M +kM; i? K ;B ?°B M; ?`- M;²B b m
+¬m +O M`M; - M?[M; M; QìB M;²B ç| F?¬M; B /€K +U imv i- F?B M iB m i?Q K'i p

h?O ?ç +O J° .mM; *?B M T?K i`€+? T?QM; iÄ +ªF?m pU+ - F?¬M; ç #'i F€ B iÈ
K"iX

J° .mM; *?B M ;QÊM; +QìB,

@ *?9M; i +| M M H"TiS+ ibK h`€+ \*m²M; aBM?- i`B m i" T *?mM; H•m ?°B M; ?`-
?mvM? p` h?B M h?B M iB m i?Q i? K ;B - ç [mv i ç`M? T?ªB ç®B T?| M?Q i? M`
>¬ G¬B S?QÆM; M|B,

@ h`B m i" T \*?mM; H•m ?°B M; ?` ?B M ;Bì bÊ F?¬M; ´M- #'i [m€ ?B M içB ?½v i?W
>Q u m /€K i` m ; M +?9M; i - i i?U+ ?`M F?¬M; i? K M; ?„M T?•M i?•v Km¬M Kª
>€+ h`QÌM; > M? M?bM E, h?B M h?B M- mM; /mM; M|B,

@ *?9M; i i`QÈ+ iB M T?ªB [mv i ç`M? K°i +?mv M- ç| H` +| M M +¬M; #® +?mv M
+ª K¼B M; QìB ç m +| HÁM; ç T?ÁM; - ç°M; i€+ M`v ?Q†+ ;Bª +| i? F?B M K¼B M;
F ç`+? +?mM; X

u M S?B ç½ #„i ç-m +ªK M?"M K` HU+ ?ÆM M; QìB +O >€+ h`QÌM; > M?- K†B +€B
çç i + Q ç°- HìB M|B b9+ iQ+? - #„i M; QìB i T?ªB bmv M; ?o F„ +`M; - çQ+? t€+ H`
i?B M bY /KM; i?m"i H¬B FûQ M; QìBX

E, h?B M h?B M M?bM HçB T?Q ?„M iU M?Q ç ?„M i? K K°i #QÈ+ çB b•m p`Q i•
+O M`M; - i`€B iBK F?) `mM H M- F?¬M; +?`m i?m FûK M?bM i?ŠM; p T?Q ?„M

@ >€+ +¬M; iY pb +È ;b HçB M?bM M; QìB i +?, K +?9 i? \

>€+ h`QÌM; > M? KdK +QìB,

@ "ÎB pb [mv i ç`M? +| +¬M; +€Q i?B M ?¢ ? v F?¬M; H¢B +| [m M ? pB /B m pÈB
GQm .K +kM; #„i ç-m #°B T?K+ i`B i`Q +O ?„M- +kM; ?B m `^M; ?„M ç M; i`B M
E, h?B M h?B M- pb i? KÈB +® w F?Q i`QÆM;X
E, h?B M h?B M M;-K ;B`i KbM?- ;½ >€+ h`QÌM; > M? M`v i?“i F?¬M; pW - `®i +m
KbM?- çO i?`v ?„M `i ?B m #^M i?•M KbM?- p`v K` #¼M ?¼ H` KÈB H-M ç-m ;†T,
GB M F?) i?Î /`B- M|B,
@ >€+ +¬M; iY bmv M;?o `i +?m~M- h?B M h?B M ç9M; H` ç`M? ?Q½M #m´B i`bM?
KÈB +Y ?`M?X
>²M; hY sm•M +m®B +MM; +kM; ?B m `ä- ;`i ç-m M|B,
@ h`QÌM; > M? i?U+ b€M; bm®i- M;?o H¢B M m ç K M v h?B M h?B M iB m i?Q i?
K` H¢B F?¬M; i?¬M; #€Q ç`M; ?Q`M; pÈB h`T M?•M- ?`m [m^b) F?¬M; ? vX
L?[M; M;QÌB +ÁM H¢B +kM; #„i ç-m KBM? #¢+?- b m F?B i?^K F`+? T?€i bBM?-
i•K i bM? ç€M? ç`M + ?€i- K` M;'K M;-K +ÁM +| w F?Q+? H` +¬M; +m°+ i`mv i bK ?
u M S?B pšM BK H†M; F?¬M; M|B- i•K ?²M ioM? M?Q +?d i?OvX
* Q L;¢M i?b i?-K ?¬ HÊB ?¢B- >€+ h`QÌM; > M? +| i? /U FB M i`QÈ+ +?mv M E,
i?ÌB ?¢M #m´B i`bM? /B M- i`B i`Q i?“i + Q- F?B M +?Q M;QÌB i T?^B FBM? M;¢+
J° .mM; *?B M i?b çQ K„i +?Q >¬ G¬B S?QÆM;- ç m bBM? i•K +^M? ;B€+ ç®B pÈ
>²M; hY sm•M M|B pÈB S?Q *?€M? sQÆM;,
@ S?Q H½Q #½M M?“M ç`M? i? M`Q\
S?Q *?€M? sQÆM; ç M; b,K bQB >€+ h`QÌM; > M?- #'i [m€ +`M; M?bM +`M; +^K ;B
?„M H° p m M; /mM; ç° HQÊM; F?B M M;QÌB i T?€i bBM? ?^Q +^K- i`-K M;•K M|B
@ h` +| +^K ;B€+ bU i bM? F?¬M; çÆM ;B^M M?Q # M;Q`B- K` H` K°i FB m ;b ç| F
bY /KM; i?O T?€T [m2M i?m°+ +O >Q u m- +?Q +?WM; Km®M +?2 K„i M;QÌB- F?
p`Q F?OM; ?Q^M;X
s æbM? ç²M; w,
@ L;QÌB i?K ?¢B ç-m iB M H` M[ M?B +O M;QÌB çSM; ç-m K°i # M; ?°B i`QM; i`T
+QÌM;- `ä`M; +| w Km®M i?`mv p` F?B m F?Q+?- i?U+ ç€M; M;?B ?Q†+X
L?[M; M;QÌB M;²B ç| ç m H` H½Q ;B M; ?² `i M?B m FBM? M;?B K- bmv M;?o iQÌ
* Q L;¢M M?Qm K`v M|B,
@ L m +| M;QÌB KQÊM / M? >Q u m ?`M? bU- H`K M?Q p`v +| KK+ çQ+? ;b\
>¢ >-m æbM? iB T HÌB,
@ æB m M`v M?“i ç`M? T?^B H`K +?Q `ä- M m F?¬M; b) çB b B T?QÆM; ?QÈM;- K
>Q u m F?¬M; T?^B H-M ç-m ;•v €M- ç H¢B /`m p i +?Q pB + i`mv i bK- +?9M; M?
iQ+? +k ç tm´i F ?Q¢+? SM; T?|- imv M?B M M m +| F ;B^>Q u m ?`M? bU- iU M
T?QÆM; ?QÈM; +O >¢ >-m æbM? H` Km®M M|B ç M +?mv M M`vX
GQm .K M|B,
@ E?¬M; +¬M #B i H` >Q u m ? v ;B^>Q u m- +| i? /MM; i?O çQ¢M ;•v €M ?mM;
T?^B H` HQ¢B M;QÌB çB M +m²M; `² /¢B- p®M /o F?¬M; +¬M #'i F€ Hw /Q ;bX
>¬ G¬B S?QÆM; F?2M M;ÊB,

@ L|B`i ç9M;5 h?ŠM;i?„M K`M|B-i F?¬M;T?ªB i?B M M K iQM M[;b- M?QM;K
i? ç®B T?| ç`+? M?•M- /M F / Q p`Q +`i +kM;F?¬M;H`K- +?mv M M`v M;Q|B #
i? H`K çQÊ+X

E, h?B M h?B M imv +?Q #B i`ä T?QÆM;T?€T?`M? bU +O >Q u m- M?QM;M;
çQÆM;M?B M +kM;#B i H`? i bS+ F?OM;F?B T- +kM;pb p`v K`h`Q|B; *€T GU+
€B M[#`M;Q|B F?€+ t2K tûi- +?d ç +`T ç M M°B ibM? +kM;+ÁM F?¬M;Km®MX"

@ h?B M h?B M Km®M i`2Q K°i T?¬M i?QÎM;ç iQÎM;i?QÎM;p` M? ?MM;#„i çQÊ
J¼B M;Q|B ç m M;¢+ M?B MX

>€+ h`Q|B; > M? ?Q M ?d M|B,

@ S?¬M i?QÎM;+O h?B M h?B M iB m i?Q çQÆM;M?B M F?¬M;i-K i?Q|B;- +?,
`²BX

E, h?B M h?B M M?bM ?„M M?Q ç M;i`€+? >€+ h`Q|B; > M? ?B m M`M; ?ÆB [m€ T
M|B,

@ h Km®M iQÎM;i?QÎM;p` M? ?MM;ç| #^M;+`+? #²B`QÊm K°i i®B- + M?[M;#`
M;?2X

*?9M;M?•M i?ªv ç m ç°M;/mM;- ç•v +| i? +QB H`•M iS M;Q|B M;Q|B ç m KQM;Q
+?mv M M`v T?ªM;T?`i +| iQ p`H¬B ç`B id pä +?B m i?•M- ?`K w +?d +¬M M;Q|B
#ªM iB m i?Q b) çQ+? i?•M ç M #²BX æQÆM;M?B M +kM;+| i? +?d H`m®M;`Q
çQÊ+ pBM? /U M`v- +?„+ +?„M b) çQÊ+ E, h?B M h?B M +QB #^M;+QM K„i ç†+ #
+¢M? i` M? +¬M;#^M;- K¶B M K M?•M Î "B M >Q M;i" T ç m +| +Æ ?°BX

_B M;u M S?B i`QM;HÁM;+?'M ç°M;- i?'T i?Q€M;+ªK ;B€+ T?¬M i?QÎM;+O E,
p`Q KbM?- +QB t2K ibM? +ªK +O +?`M;ç®B pÊB M`M;HB m +| çO b•m b„+- +| K
?mM;ç²? v F?¬M;X o T?¬M +?`M;M m Km®M #ªQ p mv / M? "B M >Q M;ç M?'i F
i? ç >Q u m iMv iB M H`K +`M i`QM;i" T- +?Q /M #Ä [m ? i T?¬M +¬M;HÊB- +?
M?"M ç >Q u m H`K +?mv M i?QÆM;i?B M #¢B Hw Î "B M >Q M;i" T- ç®B pÊB +?
+?®B çQÊ+X

J° .mM; *?B M T?'M F?ÎB iBM? i?¬M M|B,

@ h?B M h?B M iB m i?Q i`2Q ;BªB i?QÎM;T?B i?Q|B;?'T /šM- M?QM;H¢B +| F?
bÊ ``M;K¶B M;Q|B ç m iU KbM? ?`M? ç°M;ç F?ÄB T?ªB +?B b +¬M;H Q pÊB M;
i?`M? [mªX

E, h?B M h?B M `ä ``M;ç½ #` ?`M? ç°M;#¢Q i`M +O >Q u m H`K +?Q i•K ibM? F

@ J° .mM;çQÆM;;B H`M;Q|B M?Q i? b Q\

J° .mM; *?B M çÄ #WM;K†i- H9M;i9M;M|B,

@ sBM iB m i?Q i?S +?Q i HÐ H|B- F?B ç| b) /Q h?B M h?B M iB m i?Q Hm"M +¬M
b) çQÊ+ iB m i?Q ?"m ç½BX

>¢ >¬m æbM? M|B,

@ >Q u m ?Q`M? ?`M? ç½ M?B m M,K- M?QM;F?¬M; B H`K ;b çQÊ+ ?„M- i'i M?
T?ªB çQ`M F i M?'i i`Q KÊB +| ?v p¼M;i`W v mX

Zm v b M;u M S?B M|B,

@ u M ?mvM? pb b Q F?¬M;M|B ;b\

"`i ;B€+ K¼B M;Q|B ç m ç´ /²M €M? K„i M?bM +?`M;X

u M S?B +?"K `½B çQ K„i M?bM tmM;[m M?- #bM? ioM? M|B,

@ h ç½ +ªK ;B€+ çQÊ+ ?„M5

*?9M; M?•M ç m M;Æ M;€+- M?'i i?lB F?¬M; ?B m +?¬M; Km®M M|B ;bX
u M S?B ;BªB i?Q+?,
@ *ªK ;B€+ M"v `i F?| M|B `ä- i +ªK ;B€+ ?„M î `i t - H¢B iU M?Q +| i? pQÆM i
p"Q ?„M- pb p"v K" M;?o K½B F?¬M; `X
>²M; hY sm•M ;QÊM; +QlB,
@ h +kM; +| +ªK ;B€+- M?QM; H" +ªK ;B€+ F?¬M; `ûi K" `mM- p'M ç H" +ªK ;B€+
?mM; i?OX
L;?2 HlB v M|B H" #B i v F?¬M; +QB i`¼M; +ªK ;B€+ +O u M S?BX h?"K +?Q +ÁM
/¼ M;QlB- +?d +| E, h?B M h?B M- GQm .K p" * Q L;¢M H" M;Q¢B H - b m i`,K M;
u M S?B ? i bS+ HBM? /`- +?Q Qi H" #ªQ FB K +O +?¬M; #B i H M iB M; +ªM? ;BÊ
u M S?B i?Î ` K°i ?ÆB /"B- M|B,
@ h H" M;QlB ?"M? ç°M; i?2Q i`U+ ;B€+- >Q u m H" K°i i M +m²M; K +?mv M pM
+O M|X ob p"v +?9M; i +| i? +,M +S p"Q i€+ T?QM; ?"M? bU tQ M v +O ?„M ç
M?Q ?„M +?d ?"M? bU i`QM; i?lB ;B M iW + M? # iÊB H9+ i`lB b€M; - +?9M; i M M
M? m + M? ;B[- ç²M; i?lB ç°M; pB M +ª "B M >Q M; i" T- #® i`Q #B M T?€T +ªM? ;B
+?Q H-M b m M m ?„M tm'i i?O b) T?ªB `ÆB p"Q i?B M H ç` pãM; +O +?9M; i X
S?Q *?€M? sQÆM; M|B,
@ L?Q p"v i?b +?9M; i M M H" T iS+ i`B m i" T \*?mM; H•m ?°B M;?`- +¬M; #® >Q
pB + h?B M h?B M iB m i?Q i`2Q i?QlM; - bÊK K M; >Q u m +?Q M; k K½ T?•M i?
"B M >Q M; i" T X L m F?¬M; "B M >Q M; i" T poM? pB M F?¬M; K°i M; "v v M ´M- b)
pb bÊ ?½BX
>²M; hY sm•M M|B,
@ L?QM; bU pB + +O +QM; €B h`QlM; *€T H½Q ç¢B +kM; TªB tY Hw +~M i?"M- F
M m F?¬M; h`QlM; *€T H½Q ç¢B b) i? K i´M i?QÆM; X
>¬ G¬B S?QÆM; M|B,
@ h H" T iS+ çB FB K *?9+ H½Q ç¢B- +¬M; ç`+? i`QÊ+ K„i- K¼B •M Q€M ?½v ç b
>€+ h`QlM; > M? i? M,
@ *?9+ H½Q ç¢B M m H" M;QlB ?B m #B i- i?b ç½ F?¬M; /U p"Q HU+ HQÊM; +O a
HÊB Q+? "B M >Q M; i" T- i +kM; F?¬M; +-M TªB M; "M /†K iÊB ç•v H" K ,M- i +| i
ç¢B b) K'i +¬M; p¬ Q+?X
*?9M; M?•M H-M ç-m iB M KÊB +ªK M?"M ?B K F?Q+? ;B[?„M pÊB >€M # M; p" æ
HlB M"v +O ?„M +kM; M|B ç9M; i•K FªK +O K¼B M;QlB- F?B M +?Q m M'v ç m
imv M pÊB ?„MX
J° .mM; *?B M ?W H¢M?- iÄ p F?¬M; +?'T,
@ "'i Hm" M v +| i?€B ç° i? M"Q- +kM; +| p` i`Q i`QM; ?°B M;?`- >¬ G¬B H½Q ç¢B
H" çB m i®iX
s æbM? M|B,
@ >"M? ç°M; +?B iB i ç ç®B T?| >Q u m- +| i? ç ç M i`QM; ?°B M;?` +MM; [mv
+ÁM w FB M F?€+- +?9M; i M M T?•M +¬M; M? m ?"M? bUX
u M S?B M|B,
@ h +ÁM K°i w FB M- H¢B bÊ +€+ p` F?| iB T M?"MX
J° .mM; *?B M M;¢+ M?B M,

@ >B M iϕB K¼B M;QìB +| +MM; F ç`+?- pBM? M?K+ +MM; ?QîM;- +?d +—M H" #B
H"K b Q #¼M i HϕB +U imv i\

u M S?B i?î /"B,

@ *?9M; i ç½ iWM; çQ"MF i M?'i i`Q # Q ;Bì\ "B M >Q M; i"TiW +€+ # M; ?°B HÈ
iB m i@i iW tQ ç M M v K¶B M;QìB K°i M;a- ?¬K M v M m +?9M; i F?¬M; i? v ç´B
iK+ ;•v €M`²B #Ä çB- +?9M; i ?®B +kM; F?¬M; F`TX

>¬ G¬B S?QÆM; ;"i ç—m M|B,

@ *?9M; i ç9M; H" [m2M B H"K pB + M;QìB M'v- #'i [m€ H—M M"v ibM? ?bM? +| F?
ªM? ?QîM; ç M M MBM? +O "B M >Q M; i"t- +| B /€K F?¬M; i"M i•K i"M HU+X

u M S?B çB K çϕK M|B,

@ æ M;?` +O i `i çÆM ;BªM- `„M +kM; T?ªB +| ç—m KÈB çQÊ+— ?°B M;?` ?¬K M
H"K i?®M; bQ€B +€+ ?"M? ç°M; õçª v mð- i'i +ª K¼B M;QìB H" /Q M;QìB 'v çB m ç
KÈB +| ?v p¼M; i?"M? +¬M; X

GìB M"v pW M|B ` - Mûi K†i K¼B M;QìB ç m H° p F?| +QBX

u M S?B iB TiK+ M|B,

@ Zmv M HU+ +O p` i?®M; bQ€B M"v +?d ;BÈB ?ϕM i`QM; pB + ç®B T?| >Q u m-
>€+ h`QìM; > M? M?Qm K"v M|B,

@ L;?2 u M ?mvM? M|B p"v- i`QM; HÁM; +?„+ ç½ +| ç`M? FB M- pb b Q F?¬M; M|B
S?Q *?€M? sQÆM; M|B,

@ h`QÈ+ iB M- M;QìB M"v F?¬M; T?ªB H" M K M?•M KÈB pW iÈB ç•v i`QM; pÁM;
F?ÄB #` ?B K M;?B +?QM? H" >Q u mX

>€+ h`QìM; > M? i` M K†i ?B M H M p ;B"M /[- #B i S?Q *?€M? sQÆM; Km®M +?
F?ŠM; ç`M? F?¬M; T?ªB H" u M S?B- GQm .K p" * Q L;ϕM- #îB pb ?"M? pB +O #¼
+?SM; FB MX

S?Q *?€M? sQÆM; `ä ``M; Km®M pb *?9+ H½Q çϕB tm'i ç—m- #€Q i?M ?„M pW K
*?9+ H½Q çϕBX

JK+ [m M; J° .mM; *?B M p" >¬ G¬B S?QÆM; ç m ?QÈM; p"Q ?Q /mM; i?ªK çϕK +
E, h?B M h?B M M;ϕ+ M?B M,

@ E?¬M; T?ªB H" i +?S\ IB / 5 L;QìB i F?¬M; çQÊ+ ç•m5

æ9M; H9+ M"v- +| M;QìB iW M;Q"Bi`QÈM; +mM; FQM? M|B,

@ hB m . Q ç ?"m L?"K h? M? h?` +—m FB M u M ;B 5

J¼B M;QìB ç m M;ϕ+ M?B MX

QyQ

39X >[m L;m v >[m *Æ

æ M?'i H•m i`QÈ+ ç•v p®M /o ;—M F æ¬M; K¬M- +?d +€+? p"B i`,K #QÈ+— i`QM; i
i`QM; F?B M?[M; iÁ M?" +ÁM HϕB ç m K°i i—M;- +?d +| M|H" iÁ H—m ? Bi—M; /m
?ϕ+ ;B[ç" M;¬- pÈB F i +'m FB M i`9+ ç†+ b„+ iQ" M #ªM; ;¶- i`î i?"M? #B m iQÈM

æ² S?KM; h K +MM; ?ÆM +?K+ i?O ?ϕ M; M; M?B M iB M p"Q +Y æ¬M;- #QÈ+ +?
GB M ?Q" M T?O "€+ EBM? G¬B p" •+ >² •K E€ î ? B # M iª ?[m- æ² S?KM; h K +kM
t9+X

æ•v H" H-M ç-m iB M v #QÈ+ +?•M iÈB "B M >Q M; i" T- i?"M? i`'M i`mv M F€ +O
i?B i H" T K°i i`"i iU KÈB +?Q K<sup>a</sup>M? ç'i M"v- ç½ +?m~M #` +?Q +?mv M çB M"v- F?¬
v- #'i F€ i? HU+ M"Q T?^aM ç®B ç m b) #` ç" T i M i" M?X L?[M; M; QÌB +ÁM b®M; b|
KÈB- K¶B i`Á /B M Î" B M >Q M; i" T- ç m T?^aB /Q v H" K ç¢Q /B MX

æ¬M; K¬M ç¢B M? B ;B®M; M?Q HÌB ç²M i?'B- ?QM; pQÊM; ç M KS+ F?| iBM- iU
i„K i`QM; M; ¼M HY - iW ç®M; i`Q i" M b®M; H¢B- iB T iK+ bU T?QM; [m M; i`QÈ+ I
M?bM i?'v æ L?'i H•m i` M æ¬M; K¬M ç¢B M? BX

"€+ EBM? G¬B i€M i?QÎM; ,

@ h?"i H" F?| iBM- ç†+ #B i H" b m ?ÆM KQÌB M; "v i` M HQM; M; U +?d i?'v `†i H
F?¬M; #|M; F?|B- M; QÆB b) F?¬M; iBM Î; B[K^aM? ç'i ?Q M; pm 'v H¢B +| K°i i?, M

•K E€ Î# M +¢M? +QÌB,

@ L m M; QÌB M"Q F?¬M; #B i "€+ H½Q + - b) +?Q `^M; "B M >Q M; i" T H¢B +| i? K
T?QM; ?Q imv i M; mv iX

J°i M; QÌB F?€+? [m çQÌM; M?bM #¼M +?9M; i`•M i`•MX

æ² S?KM; h K M; QÈ+ ç¬B K„i ?B m F€ +?, K +?9 M?bM ?„M- €M? K„i H'T H€M?- H" T
çQÌM; M"v bÊ ?½B [m v M?bM +?¶ F?€+- `ªQ #QÈ+ #Ä çBX

aU i?U+ F?B #¼M +?9M; ?B M i?•M Î æ¬M; K¬M ç½ +| M?B m M; QÌB ç w M?bM- i¢
ç m H" H½Q ;B M; ?²- M; QÌB M"Q +| +?9i M?½M HU+ ç m ?B m #¼M +?9M; F?¬M;

F?¬M; K°i F) ?Î- +kM; F?¬M; i? #S+ ° i?Q€B HmB MY #QÊ+X æ€M; ?"M M?'i H°
#BM? F?Q- +?diW çB K M°v H° #B i i®B i?B m KbM? +ÁM FûK ° MY #"+X

hmv M?B M L?"K h? M? h?` +kM; H° p M; ¢+ M?B M- F?¬M; M; ì ç Q T?€T GQm .K
?Q°M iQ°M M; Q°B w HB mX

GQm .K iÈB ç! H° /WM; - ; ½ H° M; QÌB i?U+ i - F?¬M; Km®M T?Q bS+ p¬ Q+?- HB
M u M S?B- +QÌB HÈM,

@ L?"K ?"m T?°B +?, M; Km®M iÈB #€Q pÈB #¼M i L?"K ;B€Q +?O Km®M H°K HQ°
u M S?B i?¬K F m imv i- +?"M; ç ½ i?'v `ä GQm .K F?¬M; +¬M; T?€ ç QÊ+ iK i°"M +C
iB M i?Q€B ?ÊT Hw- F?B M M; QÌB M; Q°B i?'v [mv M +?O ç°M; pšM M^K i`QM; i v
#B m +?Q L?"K . Q- pb p°v KÈB i¢K #Ä [m +?Q °X

L?"K h? M? h?` H° p F?¬M; pmB- M?QM; H¢B +?S ç-v w p`K ?Q†+- €M? K„i /WM
+O E, h?B M h?B M çSM; # M u M S?B- MK +QÌB M; ¼i M; °Q M?Q K°i,

@ h?b ` u M ;B +O i +! MB K pmB KÈB- H¢B +ÁM H° i?O i`+? K„ M[h¬M >Q°B ?°
;B ç M ?°M? ?mM; ;B i M; QÌB /B i F?°m5

u M S?B M;¬K ?"M- v m M[+?mM; [mv pšM H° v m M[- pW KÈB KÎKB M; ç ½ +?ÆB
F?€+ ç® F} pÈB +?"M; - H¢B +ÁM M!B H° #°M i?°M +! [m M ? €K Km°B- K°i pB M
#°i HQÆM; X

Zm° M?B M ç€K J° .mM; *?B M K°v M; QÌB i?¬M b„ + +?Êi K°i iU M?B M- M; QÊ+ H¢B
+QÌB M; „K M; ?Q L?"K h? M? h?` - F?¬M; ? ç w ç M HÌB °X

GQm .K T?€i ;B€+ >€+ h`QÆM; > M? pšM +ÁM HQm H¢B i`QM; i`QÈM; - i`QM; HÁM

@ Zm, K` v m M; ?B i- M; QÌB M; QÌB ç m +! [mv M i`m /B i- +! HÌB ;b K m M!B ` - #½
M!B M? ,M; M!B +m°BX

L?"K h? M? h?` HQÌK ;½- iB T ç! [mûi K„i K°i +€B- H°T iS+ F?B M M?[M; M; QÌB H
K M- i?¬M ?°M çB M ç°QX a m ç! KÈB M?bM +?°K +?†T p°Q u M S?B- M!B,

@ u M ;B KBM? ;B€K- i ;B€Q +?O pb pB + ;'T T?°B K m +?!M; [m v p EB M E? M
;†T H9+ u M ;B ` M; Q°B +?Q p - ç°M? ?Q½M i°"M [mv i +?B M K°i i?€M; - ç M H9
M?°K +?€M M; QÌB i Km®M M!B +?d +! p°v i?¬B- i?dM? u M ;B F?€ #°Q i`¼M; i?°

L!B tQM; HB M [m v M; QÌB #Ä çBX

QyQ

38X h?°M h?°M? >ÊT h€+

@ © çB `²B °\

u M S?B +! +°K ;B€+ ?Q°M iQ°M F?¬M; ?B m K¬i ;b p +QM M; QÌB M°v- Qi` H° #
;B°m [m M ? pÈB L?"K h? M? h?` - ?Q†+ ;B° H° pb ?B m `ä F?¬M; +?2 ;B°m ç QÊ+ \

u M S?B KdK +QÌB,

@ J¼B M; QÌB ç M; K¶B M; QÌB K°i pB +- J° .mM; çQÆM; ;B K°v M; QÌB ç M; T?°M +
>Q u m- Km®M i`B m i°T \*?mM; H°m ?°B M; ?` bÊK M?'i- h?B M h?B M iB m i?Q +
HQÊM; +€+? +?B m K°i €M; çBM? ç iB M ?°M? i°MM; FB M æ L?'i H°m- i p°Q ç
Km®M M!B- ? v +! +€B ;b +ÁM +?Q Km®M M!BX

aU i?U+ H° +?"M; #` \* Q L; ¢M ç~v p°Q ç°v- M m ç M H9+ ` F?ÄB ç°v +ÁM +?Q ?Q°
T?! i?€+- M?'i ç°M? b) #` \* Q L; ¢M Q€M i`€+?X

>€+ h`QÌM; > M? +QÌB F?°,

@ u M ?mvM? /QÌM; M?Q Km®M M|B i?"i i?" i?b çQÊ+ F?Q M i?S- /®B i`€ i?b [m
GQĐM; >² # M; #¼M i i?U+ +| +?9i [m M ? pÈB hB m . Q ;B€Q- ç K [m i H-M ç-
?"m ç +QB +| i? +MM; ?ÊT i€+ ç®B T?| æ¢B :B M; # M; ? v F?¬M; X h?2Q i #B i-
:B M; o,M h? M? ç½ #Q K"i ç M "B M >Q M; i" T- M [iY M"v +?ŠM; M?[M; pä +¬M; ?
[mv i M?Q +€Q- M m +QB i?QÌM; º H" M [M?B i?b +?„+ +?„M b) M K KMB + v ç„M; X

u M S?B M?Qm K"v,

@ GQĐM; >² # M; +€+ p` +MM; hB m . Q ;B€Q Kºi L K Kºi "„+ - +?ŠM; +?9i HB M [m
M? m\

>€+ h`QÌM; > M? ç€T,

@ E çQ çQÌM; /šM H®B H" h?B M aQ ç¢Q hW æ¢Q S?9+ - #¼M i tQ M v pb +?mv
i?B i pÈB h?B M aQ ç¢Q- >Q" M >mv M i? v i? >Q" M smM; +?'T +?QÌM; EBM? *?•
i ç m +ªK i?'v ?bM? i? ?B K €+- pb p"v KÈB ç²M; w ibK ç M "B M >Q M; i" T ibK
i?¬M; K"m /`+? L K "„+ - T?€ i M bU T?QM; iÄ +O æ¢B :B M; # M; ç®B pÈB +?9M
çQÌM; +? iX

u M S?B M?¢i ;B¼M; M|B,

@ L?"K . Q p" h¬M •M ç m i` €+ F?¬M HQÌM; - >€+ ?mvM? Km®M +MM; #¼M +?9M
pÈB HY X h?2Q iBM iS+ i M; ?2 çQÊ+ - L?"K . Q +ÁM b B u m ?"m +O v K ?Q†+ M
?mvM? F?®M; +? GQĐM; >² # M; X

>€+ h`QÌM; > M? +QÌB +QÌB p +QB i?QÌM; - M|B,

@ .M ºK„ K¢Q M?Q ?Q - M?QM; HÁM; çº+ M?Q `„M `i- ?€ >€+ h`QÌM; > M? i +|
.MM; i?O çQ¢M €B ibM? F?€+ ; b çM #ÈB HY - `i / #`HY i?B m i?•M- tBM ?½v iE
GQm ?mvM; F?¬M; ? +| ç`+? w- +ÁM p iBM ç²M #¼M i F i KBM? pÈB >Q" M; >` #
i?B i- M?B m F?ªM, M; H" /Q hB m . Q ;B€Q ?Q†+ h?B M aQ ç¢Q # M M"Q ç| imM
+MM; i" M imv M pÈB ?¼- bU i?U+ - #¼M i +?d Km®M ç®B T?| æ¢B :B M; # M; X

u M S?B M|B,

@ L|B p"v H" [mw # M; +| w Km®M i? v i? >€M # M; - M m ?bM? i? T?€i i`B M M?Q
T?ªB ?ÊT i€+ pÈB >Q" M; >` # M; - #ÎB pb +€+ p` +¬M ç M ç®B T?QÆM; X

>€+ h`QÌM; > M? i? M,

@ L m #¼M i HkM; çQ¢M pB + p" M +?mv M ?"M; ?| T?QÆM; L K- u M ?mvM? +?
>mv M +?`m ç v M b Q\ "¼M i imv i F?¬M; M; m tm~M ç M i? X ob p"v +?d ?v p¼M
"B M >Q M; i" T- +?Q M M KK+ iB m +O #¼M i p" u M ?mvM? H" M ?'i i`Q- M ?'i i?
i²M i¢B #B M ;BÈB ;B [# M; pÈB # M; - ; B [[m®+ ; B pÈB [m®+ ; B X J¼B M; QÌB ;
iB MX

u M S?B ;"i ç-m,

@ >€+ ?mvM? +QB pB + i?'m i`B i- tBM ç i i€Q ; M ?ÄB Kºi +•m- KK+ iB m +m®B
>€+ h`QÌM; > M? +?, K +?9 M?bM +?"M; Kºi H€i- i`-K ;B¼M; M|B,

@ L m F?¬M; ?v p¼M; +?9M; i b) ?ÊT i€+ ; B9T çĐ HšM M? m H•m /"B- i M ?'i ç`M
M"vX L?B T h?B M >Q" M ?Q" M iQ" M F?¬M; ; B®M; M?Q h¬M •M- /½ i•K +O h¬M
t2K M; QÌB i?B M ?¢ M?Q M¬ #º+ - ?ÆM M [+?Q ç M ?¬K M v- çQ+? t€+ F?¬M; +|
+¬M; - H½Q pšM v M p` ÍM; ¬B ç-m #ªM; L; Q¢B *Ym T?~K + Q i?OX

u M S?B M; ¢+ M?B M,

@ ob b Q >€+ ?mvM? #¶M; M?B M H¢B H¬B h¬M •M p"Q +•m +?mv M M"v\

>€+ h`QÌM; > M? bQM; KK+ +?B m b€M; H'T H€M?- iQ" M i?•M H" T iS+ #B M i?"M?
H¢B #bM? ioM? M|B,

@ ob`^M; H½Q H" M; QÌB i?S M?'i?v p¼M; ?mvM? i`îi?"M? "B M>Q M; i" T ç M?'i ç€M? #çB ?mvM?- K°i T?2M ççB +?'M mv / M?- iB iFB K`'i M?B m +¬M; bS+X >v i ç®B pÈB ?mvM? `i ?[m /KM; - i #B i`'i M?B m +?mv M ?mvM? F?¬M; #B iX

u M S?B +^M; H9+ +^M; +^K i?'v >€+ h`QÌM; > M? H" M; QÌB ? i S+ ç†+ #B i- HÌB H HÌB M!B ?Q M; çQÌM; ç M ç•m- M; QÌB M; ?2 +kM; / /"M; iBM iQÎM; X GB M M?9M p

@ h¬M •M +?ŠM; T?^B H" KBM? ?[m +O ?mvM? b Q\

>€+ h`QÌM; > M? ; QÊM; +QÌB,

@ L?•M pb i ?Q"B M; ?B ç½ #` H½Q #€M çSM; - K" HçB ç½ H9M +?•M [m€ b•mX J >Q M; i" T- p¬ T?QÆM; [m v ç-m #Ä çB- +?d +ÁM +€+? i" M HU+ ç'm i` M? bBM? i² +^M? +O GQÐM; >² # M; #¼M i - i" M HU+ ?¬ ?'T +! i? K M; HçB +?Q +?9M; i +? i`QM; iBM? +^M? M?Q p"v- #¼M i +ÁM +! KK+ iB m +m®B +MM; ;b ç•v\

u M S?B i`-K M; •K K°i +?9i- M?Qm K"v M!B,

@ >€+ ?mvM? ç½ i?ŠM; i?„M M?Q p"v- i iBM H" ?mvM? +! i?"M? wX L?QM; î"B M M?bM +! #B i # Q M; QÌB- pb b Q F?¬M; iBK K°i M; QÌB M"Q F?€+ +ÁM i?Q+? ?ÊT ' M; QÆB M?B m T?-M H" ç`+? ?ÆM H" #çMX

>€+ h`QÌM; > M? M!B,

@ h +¬M K°i M; QÌB ?Q†+ ;B^ +! i? i?„M; çQÊ+ h¬M •M- M?[M; F +ÁM HçB +! i? ? B +?[h¬M M- ç½ bÊi?B m çB m iû ç€B p½B T?•M ` `²BX h?B M ?ç M; QÌB +! i? i`9M; u M S?B M; QÆBX

u M S?B #"i +QÌB,

@ >€+ ?mvM? çWM; [m€ F?2M K" ?çB i - +?9M; i +ÁM +?Q ;B Q i?O pÈB M? m- H h¬M •MX

>€+ h`QÌM; > M? M!B,

@ æ•v +?ŠM; T?^B H" M?"M ç`M? +O +€ M?•M i - i`QÊ+?B ç M "B M>Q M; i" T- ?²M; M? M i`B F,- M" M; ç½ +?Q i #B i- u M ?mvM? ;Q†+ ;B^ H" M; QÌB +! i? i?„M;

u M S?B H" T iS+ M; ?o ç M M L; ¼+ hbM?- M?QM; F?¬M; Km®M ?ÄB `ä- +! i•K Hw `i +´ [m€B- M!B,

@ *ÁM K°i pB + i pšM F?¬M; ?B m- [mw # M; pb b Q #¶M; M?B M +! ?SM; i?9 pÈB

>€+ h`QÌM; > M? p K†i F?´ bîi? M,

@ "¼M i H9+ M"Q +kM; +! ?SM; i?9 pÈB "B M>Q M; i" T- iW "B M>Q M; i" T- #¼M i T?Q- K" +ÁM +! çQÊ+ +?B M K½ p" pk F?Q +¬M i?B iX L?QM; /Q iBM? i? F?† F?, /`+? i?¬M; [m ç i K M?•M- "B M>Q M; i" T p®M ç½ i`îi?"M? +QM çQÌM; ?mv iK bBM? i²MX J v b Q HçB +! i`"M S?b h?Ov- +?ŠM; M?[M; F?B M +?Q "„+ T?QÆM; iV HB i- K" +ÁM T?€i M +K+ /B M çQ"M F i îT?QÆM; L KX

L;WM; K°i +?9i HçB iB T iK+,

@ hç M `ìB #Ä FBM? bQ- [m•M +?QM? ççB [mv M `ÆB p"Q i v hQ J½ æçQ hY- +M >mv M- EBM? *?•m [m•M +O >Q"M >mv M ;B[KB M; HšM M? mX h¬M •M Î L K ?^B i? ?¶M HQçM M"v #¶M; M?B M F?B M +?Q F?¬M; ;B M bBM? i²M +O #¼M i KÎB çQÊ+ î ç•v- GQÐM; >² # M; F?^ /o +! i? /mv i`b çQÊ+- F?¬M; ç +?Q M?[M; F i?C K¬M ççB i°+ #QÊ+ MY #QÊ+ [m pMM; GQÐM; >²X

u M S?B T?€i ;B€+ #^M i?•M #„i ç-m iBM iQÎM; ?„M- ;"i ç-m M!B,

@ h iWM; +?QM? K„i i?'v u m ?"m L?"K h? M? h?` +MM; GQ hm-M i` M? çQç i ? B H" ç`+? +?S F?¬M; T?^B H" #çMX ob b Q hW æçQ S?9+ HçB #B M i?"M? F +?„T L?"K . Q- L?"K . Q F?^ /o K M; HçB çB m ;b i®i ç T +?Q +€+ p`

>€+ h`QÌM; > M? ?W H¢M?,

@ Zm M? ;B[h¬M•M p`L?"K. Q KÈB i?B i H"T;-M ç•v- K" +¬m M®B ? B # M`i M
>" # M;X E?B i +?Êi T?€i;B€+ i`îi?"M? F +?`mi?B i i?ÁB #îB iBM ç²M- +`M; T
. Q +| •K KQm HÈM M?^K p`Q "B M >Q M; i"TX h +MM; pÈB M;QìB +O hB m. Q
+?mv M bBM? w- K" F i;B Q i? K çQÊ+ K°i #^M; ?[m- ;B®M; M?Q i? K K°i F?ªM,M
M;X

G9+ M`v ;B¼M; M|B v m FB m +O E, h?B M h?B M iW M;Q`B p¼M; pÁ ,

@ > B p`ç¢B ;B +ÁM Km®M ç`K Hm"M # Q H•m M[\ hÈB H9+ TªB #„i ç¬m pB + +
u M S?B SM; iB M; ,

@ *€+ p`+S çB H`K pB + çB5 h b) iÈB b m5

E, h?B M h?B M ç€T K°i iB M;- +MM; ç€K GQm .K- ""M; L;?o T?'M F?îB H M çQÌM

u M S?B [m v H¢B M?bM >€+ h`QÌM; > M?- i`¬K ;B¼M; M|B,

@ *?9M; i +| i? ?ÊT i€+ ç¬v ç, p T?QÆM; /B M ç| +?,M; \

*?d +¬M æ¢B :B M; # M; p`>€M # M; ;B[M T?"M KbM?- i i?U+ F?¬M; +| w ç®B ç

>€+ h`QÌM; > M? KdK +QìB,

@ æ¢B :B M; # M; i +ÁM +| i? SM; T?| çQÊ+¬ F?¬M; +¬M u M ?mvM? HQ H„M;-
?mvM? H` Km®M ç®B T?| pÈB ? B M;QìB h¬M•M p`>Q`M >mv M- T?QÆM; M K +
F?¬M; ;B'm çQÊ+ i B K„i #¼M i X *kM; +?d +| ? B M;QìB M`v KÈB F?B M i TªB H
u M S?B i? M,

@ æ M;?`+O >€+ ?mvM? çQ+? t€+ F?B M i ç°M; i•KX "i [m€ M m ?Q`M iQ`M i
[m€ K¢Q ?B KX

>€+ h`QÌM; > M? ?•M ?Q M M|B,

@ h?ìB ;B M b) +?SM; KBM? i'i +ª- `B M; p +€ M?•M i - i?"i `i ?v p¼M; çQÊ+ i`î
?mvM?X hB M ç•v tBM #€Q +?Q u M ?mvM? K°i +?mv M- >Q`M >mv M ç½ T?€B +
õL;Q¢B *Ym T?~K+ Q i?Oö æ² S?KM; h K ç M "B M >Q M; i" T- M;QìB M`v [m2M /M
F?OM; #®- #ªM HoM? `i + Q- imv i F?¬M; / SM; T?|X

u M S?B M;Æ M;€+,

@ æ² S?KM; h K\

>€+ h`QÌM; > M? ç M; Km®M M|B iB T- #¶M; M;?2 iB M; T?€Q i`9+ iW T?Q æ¬M
M;QìB M;Æ M;€+ M?bM M? m- F?¬M; `ä +| +?mv M ;b tªv `X

QyQ

h`QM; iB M; T?€Q M´¬K¬K- æ² S?KM; h K iU i v ?¢ i'K pªB +?2 #B M ?B m- ?B M
[m€M- F?m¬M p`M; H² H°- Mûi #9i`„M `ÄB ?[m HU+- +?Q +¬M ç w ?`K M;?o # M
ç½ ;B®M; M?Q M?[M; +QM K½M? i?9 M?2 M M? K9 pm®iX

> B /•v T?€Q i`9+ HÈM `O tm®M; ? B # M iª ?[m +Y ` p`Q- çm M? m M´¬¬K i`ìE
imM; H M i`ìB- H"T iS+ FûQ /•M +?9M; tmM; [m M? i`M? M? m iÈB t2K M?B i M€
`ä +Y ?B m pªB i`S / M? æ¬M; ç¢B M? B #¶M; M?B M b Q H¢B #B M i?"M? h?Q+?
+?Q iWM; +| iB M H h?Q+? E?€+? [m€M í "B M >Q M; i" T- F?| iQìM; iQÊM; [m€
T?K+ pK M?Q i? M`Q- H`K b Q ç FB K çQÊ+ iB M +O >Q M; /•M

hmv M?B M +?d +¬M i`¬M; i?'v ?bM? /¢M; æ² S?KM; h K- "€+ EBM? G¬B- •K E€
i` M;- çO #B i M;QìB +O h?Q+? E?€+? [m€M +?ŠM; TªB H`i?B M M K iQM M[;b-
ç†+ # M FB çQìM; T?®- M?QM; H¢B F?¬M; B /€K çQ ` +•m ?ÄB i`QÊ+ iB M- +
+ M i?B T p`Q M;?B i?S+ F? B [m€MX

æ² S?KM; h K M;çQ M;? çSM; i`QÈ+ +Y [m€M- ¬K [mv M i?B H - +QÌB M|B,
 @ æ iç +€+ p` ?QÆM; i?•M T?K H½Q iÈB +QB H - #ªM M?•M EBM? *?•m æ² S?KM
 " +?[æ² S?KM; h K pW M|B ` - çQÌM; T?® ç M; -K o K m +?|M; i`Î HçB v M H†M
 H9+ M`v #„i ç-m w i?S+ çQÈ+ bU ibM? M;?B K i`¼M;X
 S?ªB #B i pä H•K T?QÆM; M K +| *Ym T?~K + Q i?O p` L;QçB *Ym T?~K + Q i?O- H
 i?O +ÁM çQÈ+ i¬M FQM? ?ÆM- M;mv M M?•M H` L;QçB *Ym T?~K + Q i?O +?d Hm
 i?•M- / M? /U L;QçB *Ym T?~K + Q i?O H` /Q i, i?Q K` +|- i`QM; +?QM ççB + Q i?O
 i?O- æ² S?KM; h K #`B / M? i?S # - +?d b m h?B M bQ h¬M •M p` HQM; ç-m H½Q
 GQÐM; >² # M;X
 hW ç•v +| i? #B i çQÈ+ ç` p` +O æ² S?KM; h K i`QM; pä H•K T?QÆM; M K X
 >B M içB p` + Q i?O Q B / M? ?B M ?€+? M`v HçB +| K†i Î "B M >Q M; i" T- /MM;
 [m€M /UM; M;?B T- +?„+ +?„M b) K M; ç M K°i T?QM; pk- F?B M +?Q "B M >Q M; i
 ?¶M H QçMX
 J°i çB m F?B M M;QÌB i bÊ ?½B H` tQ M v æ² S?KM; h K Hm¬M /MM; #`M i v b„i i
 i i?b b®M; - M;?`+? i i?b +? iX h M i m´B ?„M M|B ` +| i? F?B M i` +QM F?¬M
 M;QÌB M?Q i? iU M?B M F?B M B M'v ç m HçM? HÁM;X
 æ² S?KM; h K H9+ M`v HçB ç†+ #B i F?€+? F?Q H T?ûT- ?•M ?Q M M|B,
 @ G-M M`v æ² K¶ F?¬M; F M;`M /†K iÈB ç•v- H` Km®M ç M;?`+mM; +`T /`+? pK i
 L m M?Q +| M;QÌB pB T?çK ççQ M;?o p` [mv +O "B M >Q M; i" T- K` +€+ p` +| i?
 T?QÆM; i? HU+ HÈM +?WM; M`Q- i? M? / M? ?B M ?€+? iÈB ç•m- pä +-M; + Q +
 iB M +O M;QÌB `²B- M;QÌB ç| b m # M;`v F?¬M; i`€M? F?ÄB iY FB T- #^M; F?¬M;
 çQÈ+ #ªQ K"i- imv i b) F?¬M; HQm HçB ?"m [mªX
 *?9M; M?•M M;?2 p`v M? Q M? Q #`M i€M- ²M `Q M?Q +?Ê pÐX
 aU i?U+ +?mv M KÌB i?Q+? F?€+? b€i i?O ç®B T?| +Wm ;B - Î "B M >Q M; i" T F
 M?QM; tQ M v +?Q iWM; +| M;QÌB M`Q /€K +¬M; F? B H`K M;? M`vX æ€M; +?9 w
 / M? ç®B T?| pÈB #'i F€ B Î "B M >Q M; i" TX ob p`v +?d +-M h?Q+? E?€+? [m€M
 içB +O M| F?B M +?Q B M'v ç m +ªK i?`v M;mv +Æ- F?¬M; #B i KbM? +| T?ªB H`
 E?€+? [m€M F?¬M;X
 *| F ?B m bU F m iQ,
 @ :B i K°i M;QÌB +-M # Q M?B m iB M\
 *€+ t2 M;U - F} bo [m çQÌM; ç m çB +?"K HçB- +QB i?"i ` +| +?mv M ;b T?€i bBM
 æ² S?KM; h K mM; /mM; ç€T,
 @ :B €iB M T?ªB #`M i`U+ iB T5 h`QÈ+ iB M T?ªB ;B Q K°i HQÈM; ?Q`M; FBK H`K
 t€+ ç®B T?QÆM; ç½ pB T?çK ççQ M;?o ;B M; ?²- ç M F?B 'v KÈB +MM; +€+ ?ç i?
 .•M +?9M; HçB ² H M i?Î /`B- K°i HQÈM; ?Q`M; FBK F?¬M; T?ªB H` ;B €iB M M;QÌB
 [m€M i?m çB m i` T?Q- +?QM? H` +?Q ;†T çQÈ+ [m M ç½ T?ªB ç€M? # i`,K ? Q
 M;QÌB ?€Q ?S+ Km®M i?Y iÈB +?B m +® #Ä çB w MB K M`vX
 L?[M; M;QÌB M;?2 iBM iK i" T ç M K¶B H9+ K°i ç¬M; - i`QM; ç| +| +ª i?€K iY +O +
 T?€Q M?•M /`T æ² S?KM; h K i?"M? H" T h?Q+? E?€+? [m€M Î "B M >Q M; i" T ç½ M
 iQ`M i"TX
 "¶M; M?B M +| M;QÌB M|B iQ,
 @ L m H½Q iY i`ª iB M `²B- [mw [m€M HçB +?Q M;QÌB ibK ç M F?B m F?Q+?- H½Q
 L?[M; M;QÌB ?B m bU M?®M M?€Q T?K ?¼ - ²M `Q ç M KS+ F?¬M; +ÁM M;?2 ;b ç
 K°i iB M; - +?'M ç°M; K`M; i B K¼B M;QÌB- H" T iS+ v M i oM? i`Î HçBX

æ² S?KM; h K #B i +?B m M"v ç½ +?'M M?B T +?9M; M?•M- i?QM; /QM; M|B,
 @ "m¬M #€M tQ M v Hm¬M +| K¢Q ?B K- i?B M ?¢ ?€ +| ;B Q /`+? #ªQ çªK F?¬M;
 i ç2K iQM? K¢M; ` ç' B H'v iB M +O M; Q|B- # M Km # M #€M- ç| H" +¬M; ç¢Q +C
 æ9M; H9+ M"v- K°i +¶ t2 M;U ç°i M?B M i`i ÈB- ç¢B ?€M ç€M? t2 +® w K9 `QB
 M? [m'i p"Q çMB M;U - HU+ ç¢Q i`QÊ+ ç| F?¬M; /MM; ç M K°i T?¬M- M; Q|B iBM?
 +?ŠM; M?[M; Km®M ;•v bU +?9 w- K" +ÁM H" + Q i?O #'i T?"KX
 "€+ EBM? G¬B p" •K E€ K„i H° ?mM; [m M;- ? B M; Q|B [m H¢B ;B M; ?² ç½ M?B m
 *?9M; M?•M p•v [m M? i?'v t2 M;U F?¬M; +| iB m +?Q- M; Q|B ç€M? t2 K†i KkB H
 FQ+? i?Q+?- H¢B ?Á ?ûi -K oX
 "B M >Q M; i" T ? B M; "v M v i?U+ bU ;B®M; M?Q K°i b•M F?'m HÈM- ç K i`QÊ+ i?
 / M? FB K pBM? [mv "B M >Q M; i" T- H¢B +ÁM K M; i?2Q K„ M [HWM; / M? h¬M >Q
 ç| +¬M; M?B M F?B m +?B M L?"K . Q- æ L?'i H•m +?m~M #` i`MM; FB MX >B M;
 €+ i" M #¢Q mv +?'M M K T?QÆM; æ² S?KM; h K iÈB ç•v i?B i H" T h?Q+? E?€+? [n
 *S ç" T?€i i`B M M"v iQÆM; H B "B M >Q M; i" T b) i`Î M M i? M"Q\
 æ¢B ?€M /QM; t2 ç°i M; °i FB K M;U - +¶ t2 K m +?|M; /WM; H¢B T?Q i`QÊ+ h?Q+
 æ¢B ?€M tQ v M; Q|B M? M?"M; M?ªv tm®M; - +mM; FQM? KÎ +Y t2- M|B iQ,
 @ æ² ;B i?dM? tm®M; t2- ç½ iÈB h?Q+? E?€+? [m€M Î "B M >Q M; i" T `²BX
 æ² S?KM; h K i?¬M b„+ F?¬M; ç' B- M?QM; M; Q|B t2K ç m M; ¢+ M?B M5 í ç•m M
 F?ûQ i`MM; ?ÊT ç M i? - M; -K ?B m b„T +| i`Á pmBX
 *?d pÈB i?•M i?O +O ç¢B ?€M /QM; t2 +kM; çO ç /QÆM; / M? "B M >Q M; i" T- p"
 M¬ #°+ - F?B M +?Q B M'v ç¬m iÁ KÁ p p` ðæ² ;B ö i`QM; t2X
 h`QM; bU +?ì çÈB +O K¼B M; Q|B- K°i ?€M iY `•m `B ç¬v K†i +?m M; +?Q¢M; #Q
 +?Q" M; ç2M `°M; - +†T K„i HÈM b„+ #ûM F?¬M; iQÆM; tSM; pÈB p M; Q" B i?¬ H¶
 F?¬M; ? #®B `®B /M ç M; H" +€B çQ+? M?„K +O # Q M?B m KkB i MX
 æ¢B ?€M b" T +Y t2 +€B `¬KX
 o`æ² ;B M"v +S M?Q F?¬M; i`¬M; i?'v ç€K æ² S?KM; h K- M; ÆM; €+ F?¬M; ?B m H
 M; Q|B M?Q i? - +?„T i v çB i?ŠM; iÈB i`QÊ+ +Y h?Q+? E?€+? [m€M- çSM; +€+?
 +?WM; K°i i`QÊM; M; QÊ+ M?bM i'K #B M ?B m /€i p" M; - p ?" B HÁM; M|B,
 @ Zmª M?B M H" iÈB ç9M; +?¶ `²B- H¬M M"v +QB M?Q çQÊ+ +Sm `²B5
 h? M? •K imv ?¢ i?'T- M?QM; B M'v ç m M; ?² çQÊ+ F?¬M; b|i K°i +?[X
 *•m M|B M"v pW M|B tQM; - H" T iS+ ;•v M M K°i i`"M +Q|B p M; /°B +ª F?m T?®-#
 /\m ?ŠM H¢BX
 L; Q|B çQÊ+ F m H" æ² ;B M?bM i`QÊ+ M; | b m- M|B iQ,
 @ "ªM M?•M æ² S?KM; L?` - B H" ¬M; +?O +O +QM K M| +€B ;b h?Q+? E?€+? [m€
 G¢B K°i i`"M; +Q|B p M; ç°M; - F?¬M; F?Q H" T iS+ H¢B M|M; #WM; H MX E ?² ç²
 ;•v ?'M pÈB M?" [m€M- çB m F€ [m€B H" F /€K ç M pm®i `•m +¼T +?ŠM; M?[M; F?
 >Q M; i" T- K" +ÁM H" M; Q|B +?Q B ;†T # Q; B|X
 æ² S?KM; h K bQM; KK+ b€i +Æ ç¢B i?`M?¬ M?QM; i?¬M b„+ pšM #bM? ioM?¬ H¢M
 @ h [m€M tQ M v F?¬M; ;B Q /`+? pÈB F ;B'm ç¬m ?î çm¬BX
 æ² S?KM; L?` M; ¢+ M?B M M; | æ² S?KM; h K- F?¬M; F?€+? F?Q M?bM v iW ç¬m ç
 @ h?2Q [mv +O "B M >Q M; i" T- M? ?MM; F?¬M; ?ÄB tm'i tS- M m [mw [m€M +¬M
 HÈM ç M F?€+? M?Ä ç M +?B m +®- +?ŠM; ?| i`QÊ+ iB M +?QM? KbM? T?€ ?Q¢B

h@i i?¬B5 L;QÆB` ;B€iB M çB- ç #¼M i K„i i?'vF T?€ ?QçB [mv +O "B M >Q
+?¶ i`QÈ+ K†i +?9M; M?•MX

"€+ EBM? G¬B H" M;QìB ç¬m iB M F?¬M; M?šM MçB çQÈ+- ;B" M / [[m€i iQ,

@ Jm®M +? i5

> B +•v +U T?O ç½ M^K i` M i v- tQ v iQi M?Q #€M? t2 HQÈi iÈB M?^K +?QM? /B
L?` +€B ;b ç| K" +?ûK- FbM? F?Q i?'B # v imM; v T?K+ æ² S?KM; L?` p" ;½ ç€M?
"i F€ B +kM; +?Q H"

æ² S?KM; L?` ,M M|B HÈM H®B M?Q p"v b) +?QM? /B M T?ªM FQ+?- M;ì ç•m æ² S?
K°i iB M;- tQ v M;QìB KÎ+Y t2 i`®M M; v p"Q i`QM;X

h`QM; H9+ K¼B M;QìB +ÁM ç M; i`ÈM K„i ?€ K²K- K°i +•v i?B i +¬M iW +Y b' t2
/QM; t2 ç M; tm'i` +¬MªM? i`MM; i`MM; M;? M? iB T "€+ EBM? G¬BX

æ² S?KM; h K H"TiS+ i?¬M b„+ HQ M;çB ç T?ÁM;- ç°M; i€+ HQçM tç +O æ² S?K
HQm i?Ov- i`QM; +?ÈT K„i ?Q"Mi?"M? +ª +?m¶B ç°M; i€+ HB M?Q"MT?S+ içT- ?
i +ªK ;B€+ + Q i?•K F?¬M HQìM;- F?¬M; #B i?„M ç`M? H`K i`Á [m, ;bX

E2M;5

h?B i +¬M çKM; pÈB +U T?O- ? B # M +?QM? /B M ;B Q T?QM;X

QyQ

3eX L;QìB hbM? L?Q J°M;

L; v +ª æ² S?KM; h K i`¬K ioM? +kM; F?¬M; F?ÄB bBM? ` +ªK ;B€+ +U+ F€ +' [n
G¬B imv +ÁM +?Q çQÈ+ t T H M #ªM; L;QçB *Ym T?~K + Q i?O- HçB pšM H` K°i i
i?W i`QM; +€+ + Q i?O M^K M;Q`B #ªM;- M m ç®B T?QÆM; H` + Q i?O L;QçB *Ym
?ÈT ibM? ?ÈT Hw- M?QM; M;QìB M`v +?WM; M?Q +?d +| i?•M T?"M #°+ T?m ç€M
+| i? /^M; +Q iQÆM; çQÆM; pÈB "€+ EBM? G¬B- F?B M +?Q v F?| HÁM; iBM p"Q

æ² S?KM; h K i`QÈ+ iB M M;?o iÈB M?[M; + Q i?O /QÈB i`QÈM; :B M; >ªB GQm
F?¬M; +| M;QìB M`Q +| ?bM? /çM;- pk F?Q p`i?O T?€T +O ççB ?€M M`v- i?bM? H
?"M? / M? +?'M pMM; " h?K+ pÈB +¬M T?€T- F?¬M; F?ÄB +?'M ç°M; i•K i?¬MX

h?O T?€T b'K bûi;•v ?QªM; ?²M +O "€+ EBM? G¬B F?¬M; +| +¬M; ?B m- ?„M p®M
i`"M- H"TiS+ +?mv M ç'B +¬M; i? - i`B M F? B +¬M; T?m iB m tªQ- ? B +•v #9 i
MQÈ+ `| itm®M; ç'i- #9 HÈM M?Q +| i? iW #'i +S ;| + ç° M"Q K" i'M +¬M; ç®B i?O
H"TiS+ H'v KçM; ç®B T?QÆM;X

L`QM;ì ççB ?€M bY +¬M MY #QÈ+ +kM; F?¬M; `ìB- +SM; +ÄB ç|M iB Ti'i +ª K¼
#B M SM; pçM #B MX

L;QìB p•v [m M? t2K ç b® H" M;QìB #B i ç€M? ;B€- +?Q /M H" F F?¬M; #B i i?b
M; M; M;Y M? m- F?¬M; M;WM; ?Á`2Q +' pk- ?v p¼M; i`"M i, ç'm F?¬M; F i i?9
Km®M i?„M; #çB `ä` iX

æçB ?€M bY +¬M i?Q€M; M?bM [m i?b +| +ªK ;B€+ i?•M i? ;½ F?¬B M;¬ +?„+ M`-
æ² S?KM; L?` iW i`QM; +Y b' t2 çQ [m - HçB +?WM; M?Q #B Mi?"M? K°i M;QìB
+°K bQM; KK+ HQ M; HQ€M; ?[m i?¬M- i?¬M i?€B iU iBM i?QM; /QM;- imv iF?¬M
t2X

æ² S?KM; h K ç M; HQ M;?o ç M ç®B T?QÆM; +| i? H` B- +kM; F?¬M; F?ÄB T?AB
#çB- i`M ?çB ç®B pÈB iF[KÈB i?"M? H"TiF?| K" QÈ+ HQÈM; çQÈ+- +?Q /M "€+ E
?¼ +kM; T?ªB +?'m K'i K†i- H`K +?Q M;QìB i ?Q`B M;?B HìB M|B +O v ?²B M½v
ç| T?ªB ;†T ?¼ X

æ®B T?QÆM; [mª H¨ + Q KBM? T?B i?QÌM;- # M KbM? pW KÈB F? B i`QÆM; H¨ H
æ M; i`QM; ;BÌ T?9i; B Q +?B M /^M; / B- pQÊi M; Q¨B w HB m +O K¼B M; QÌB- ðE
p M; p¼M; - •K i? M? ç€M? i? M? H iW t iÈB; -M- F?¬M; M?[M; # Q i`MK H €v iB
/-M /-M ç ûT iB M; ?Á `2Q ?Q M ?¬ +O +?9M; M?•M tm®M;- pb B B +kM; ç m
p M; H M- iU M?B M M; "K KB M; BK ?ÆBX
" Q ;²K +ª æ² S?KM; h K- B B +kM; i?W M; QÌB ` X
J°i K„ M[M? M b„+ F?mvM? [m®+ F?mvM? i?“M?- KbM? p”M v T?K+ pä bo #! b€i- F
M M; Q¨B- ç M; +QÌB iQÆB M?Q ?Q ;ä i? M? H - iW çQÌM; t2 M; U M?“K ?QÈM
i?ªM M?B M bªB #QÊ+ iÈB- ;B®M; M?Q F?¬M; K°i +?9i M”Q +ªK i?’v ibM? ?m®M; H
a m HQM; K„ M[H¨ KQÌB K’v M K iY ?€M i?-M F?Q M; M; i”M; p¨ K°i iB m +¬ MQA
H•m H - i`QM; b® ç! +! T?QM; K¬B iB m iY * Q L; ¢M K¨ K¼B M; QÌB ç m [m2M #B
”M; L; ?o - +?Q /M H¨ F +?Q iWM; ;†T [m E, h?B M h?B M +kM; #B i M; QÌB ç€M
K„ M?•M ç T M?’i h-M >Q¨B FB X
•K E€ F?¬M; M?“M çQÊ+ ç~v M? æ² S?KM; h K K°i +€B- ?¼ æ² bU+ idM?- [m€i H
@ EBM? G¬B- HMB H¢B5
h` M bU i?“i- v ç®B pÈB E, h?B M h?B M +?d +! +ªK ;B€+ +ªK FQ+?- imv i F?¬M; H
M”M; ç M H¨K çªQ HQ¢M i’i +ª- ?m®M; ?² ç®B /B M pÈB imv i b„+ M?•M ;B M i?B
K°i B +kM; F?† HÁM; bBM? ` i•K w i`€+? +SX
hbM? ?m®M; +´ [m€B T?€i bBM?- iQ¨M i`QÌM; BK H†M; F?¬M; K°i iB M; ç°M;- +ª t
ç +?Q E, h?B M h?B M M iQÌM; çB [m X
óE2M; 5 E2M; 5 E2M; 5ô
G9+ E, h?B M h?B M i?-M i?€B M? M?“M; iU M?B M çB i?ŠM; ç M ;B[æ² S?KM; H
S?KM; L?“ö- pW ? v H¼i p”Q ?B M i`QÌM; +-M T?O ç®B ç-m- #¼M * Q L; ¢M /WM
#° /¢M; +?m~M #` tm’i i?O +?B pB M- ibM? ?m®M; /` i?QÌM; ç M +U+ çB K- F?¬M;
i`¢M; ?m®M; iQ¨M /B MX
õE2M; 5ö
E, h?B M h?B M ;ä iB M; i? M? H +m®B +MM;- ç¬B K„i ç2M H€v HQM; H M? /äB
H€M?- [mª +! M,M; HU+ +•m ?²M M?B T T?€+?X E?¬M; F?Q ?K+ ?†+ H”T iS+ #B I
“€+ EBM? G¬B p¨ ç¢B ?€M +-K +-M +ªK i?’v pmM; pQi #BM? F?Q i` M? ç’m bBM? i
pB M; m tm~M p¨ i`€B iU M?B M M?’iX
æ² S?KM; h K F?† HÁM; F?®M; +? KbM? M; •v M; ®+ M?bM E, h?B M h?B M- v +?
M?QM; FBM? M; ?B K T?MM; i`QÌM; i€+ ?SM; H¢B F?¬M; Qi- +! i? M!B ç½; †T [n
iWM; i?’v M[M?•M iW ç-m iÈB +?•M F?¬M; +! +?¶ M”Q H¨ F?¬M; i”M i` K` HU+ /K
H¢B F?¬M; +! K°i iQ tQm +ªK ;B€+ /•K ç½M; M”QX h? M? H i?Q€i iK+ M?Q K°i ç!
?’ / M? i”B M[+-K ç-m h-M >Q¨BX
E, h?B M h?B M çQ K„i M?bM ç M ç•m- M; QÌB M; QÌB ç m +ªK i?’v ?²M T?B T?€+?
+kM; F?¬M; M; Q¢B H X
E, h?B M h?B M iU M?Q i?Ä K½M pÈB ibM? ?m®M; i`QÊ+ K„i- KdK +QÌB i?®i,
@ E?¬M; ç€M? M[+! çQÊ+ F?¬M; \
G½Q H”M; M?Q “€+ EBM? G¬B +kM; TªB Hm®M; +m®M; i v +?•M- M; ?2 HÌB M”M
M; ?2 HÌB M”M; H¢B +”M; F?¬M; tQM;- ç M; F?¬M; #B i TªB H¨K b Q KÈB çQÊ+-
t2 pûM ` K +?•m i?Á ` - ç¢B ?€M bY +-M F?¬M; M; Q€B ç-m M?bM K¨ tQ v i v çQ i
ô+?O M?•M ö- i?B i +-M i?2Q #”M i v H¼i i`p”Q i?MM; t2X
æ¢B ?€M F?¬M; +ÁM +-M M[- +mM; FQM? M!B,

@ sBM im•M i?2Q H`B T?•M T?| +O h?B M h?B M iB m i?QX

"€+ EBM? G¬B +?°T +Æ ?°B ?¢ ¢B- bQM; T?O #„i +?ûQ p b m HQM;- i?Q€B HM F?¬M; T?ªB H¬ F?¬M; `M? `¼i +K+ /B M; B M; ?²- M?QM; iB M? ?m®M; M?Q p-v [mª H¬ F?¬M; #B i H¬K b Q ¢ SM; T?| +?Q i?Q+? ?ÊT- +?d +ÁM MQÊ+ ;B Q i`€+?

E, h?B M h?B M F?¬M; +ªK i?`v +| ;b /` i?Q`M; - M?QM; M; Q`B ¢½ ;†T K†i ðæ² S?K #`M i€M- #ÎB pb #`M i v pW M½v i?Á ` F?ÄB +Y b´ t2 i?QM i?ª i`„M; i` Q- / i?`i ¢`M #` +QM ;€B- imv i F?¬M; iQÆM; tSM; pÊB ?€M iY `•m t²K ?²B M½vX

@ E2M;5

E, h?B M h?B M H¢B ;ä i? M? H iU M?Q ¢M +Êi- +€B i? M? H M`v p®M H` * Q L; F m ;¼B +¬M; M?•M t•v H¬m- +ª M`M; +kM; F?¬M; M; ?o iÊB F?¬M; M; ì H¢B +| i€+

J¼B M; Q`B ¢ m BK „M; +?ì ¢ÊB M`M; M|B iB TX

J„ M?•M i`M ¢-v b„+ i?€B i`mv M F€ pMM; h¬M >Q`B ?` ¢| - +?d M; ?2 i?`v i? M? • +O M`M; H` ;B®M; M?Q M; ?2 ¢¼+ b€+? ¬M M?m /`m /`M; ¢ M b v M; Q`B- F?B M +? T?`i #`i +S +?mv M #bM? T?`K M`Q ¢B M[- K°i F?B ¢ +?Q M`M; i?Ä i? - ¢ m #B T?`K M[X

E, h?B M h?B M HB + æ² S?KM; h K K°i +€B- pmB p i?®i,

@ E?| +| ¢QÊ+ +Æ ?°B i iUm M?B m M; Q`B M?Q p-v- h?B M h?B M +| i? M?•M + /UM; æ L?`i H•m ¢QÊ+ F?¬M; \

æ² S?KM; h K M; ?2 `ä iB M; iBK KbM? ¢T- +9B M; Q`B ¢€T,

@ æQÆM; M?B M F?¬M; +| p`M ¢ - M m +| p`M ¢ +| H) +?d +| p` M?•M ?mvM? i`Q h K- tBM ?ÄB i?, K bS+ F?Ä2 h?B M h?B M iB m i?QX

E, h?B M h?B M KdK +Q`B,

@ h?b ` H¬ ¬M; +?O æ²5

hB T ¢| M; QÊ+ M?bM i`K #B M ?B m- M; ¢+ M?B M,

@ h?Q+? E?€+? [m€M\ h?b ` "B M >Q M; i" T +| +€B M; ? +´ [m€B M?Q p-vX

"^M; bU H½Q Hmv M +O æ² S?KM; h K- M?`i i?`B +kM; F?¬M; #B i ?²B ¢€T M`M; H

J v H¬ KK+ [m M; +O E, h?B M h?B M ¢½ /`B ¢ M T?Q ¢¢B ?€M ¢€M? t2- ?ÄB,

@ o` ¢¢B + M`v TªB tQM; ?¬ H¬K b Q\

æ¢B ?€M ¢€M? t2 p°B ?Q`M H ,

@ hB m M?•M L?"K *Wm EB i- ¢½ iWM; ;†T [m h?B M h?B M iB m i?QX

G¢B /`B ¢ M # M +Y b´ - +mM; FQM? M|B, óh +¬M; iY Km®M i?dM? M h?B M h?B

*ª #¼M GQm .K- * Q L; ¢M- "M; L; ?o - hB m h?B ¢SM; ¢^M; t2 t2K E, h?B M h?B M i?`v bU +´ [m€B +O p` ð+¬M; iY ð i`QM; t2- M|B p H K¢Q- p` +¬M; iY FB M M M; ? E, h?B M h?B M- M`Q M; ì H¢B Km®M M|B +?mv M pÊB iB m i?Q M; Q`B i [m +Y

GQm .K ¢ M; [m M b€i æ² S?KM; h K M; ?2 / M? ¢½ H•m- i`QÊ+ T?QÆM; ;B€ +O E +| K°i +?9i tQm ?mM; F?Q M?Q i`QM; i`mv M i?mv i- +?d ;B®M; M?Q K°i / M? bo

E, h?B M h?B M ;|i b2M /`B M? - KdK +Q`B M?bM p`Q i`QM; ` K ¢ M; pûM H M- M; H¢B +?d +| M`M; K`B M?bM i?`v i?U+ ?Q # M i`QM; i?MM; t2X

*€B ¢-m iB M ?`T /šM bU +?9 w +O M`M; F?¬M; TªB H¬ #° `•m t²K +O ¢®B T?QA ¢ T- # M i`QM; #®+ iÄ +ªK iB M? M²M; M?B i b•m ¢"K- K M; +?9i M; ?`+? M; ÊK [m, i`B m M; Q`B i i?2Q ?„M K¢Q ?B K F?„T +?•M i`B ;|+ #B MX

E, h?B M h?B M M?bM ç M M;Æ M;~M- M" M; +?Q iWM; ;†T K°i ç¬B K„i i?•K ibM?
poM? pB M F?¬M; i?Ä ?B T M?Q p"vX *?mv M +~M; F?B M +?Q M" M; F?¬M; M; Ì
pm®i K†i- i?€Q ;Ð +€B K†i M¢ KÄM; M?Q ìl ;B'v- ;QÆM; K†i i?"i # M /QÈB #° `•m
K„i E, h?B M h?B M X

>€M iY p®M K†i K"v i?¬ #¢Q H"TiS+ #B M i?"M? K°i +¬M; iY ç Ti` BiU ?² ç M KS
H¶ K½M; F?¬M; #B i; b iÈB ¬M M?m ?! i?"M? M; QìB i`QM; K°M; i?•K F?m +O +€
+QìM; HB i ç!- #ªM i?•M H" K°i bS+ +?'M ç°M; `i HÈM- iU ?² F?¬M; i?"i M?Q K°i

E, h?B M h?B M +ªK i?'v i`QÈ+ K„i b€M; H M- +! p M?Q #` i?¬B KB M- ð ð H M K°

L K iY im'M i9 i`QM; i?MM; t2 ?B M K°i MK +QìB +?•M i?"M?- M? M?"M; i?®i,

@ "B M >Q M; +¬M; iY h®M; J¢+? h tBM i?dM? M h?B M h?B M iB m i?Q- F?¬M
h?B M h?B M iB m i?Q +?`m i?m M?"M +?9i i•K w K¼MX

_ K +?•m H¢B ?¢ tm®M; - M; ,M KK+ [m M; +O bQM; T?QÆM; - ç¢B ?€M ç€M? t2 L
[m v p p` i`Q +¬K +QÆM; - `QB M; U ;BÆ H M + Q- HÈM iB M; ,

@ h?B M h?B M iB m i?Q- tBM +?Q T?ûTX

_ QB M; U ?¢ tm®M; - [m' i M? H M çMB M; U - +¶ t2 M; U +?¢v çBX

E, h?B M h?B M ç`M? i?¬M i`î H¢B- MÈB bU+ M?È ç M i`¼M; M?B K K M; i` M KbM

æ² S?KM; h K +kM; idM? H¢B- #QÈ+ iÈB pÁM; i v i?B H - +QìB /`B,

@ h?b` H" h®M; J¢+? h ?mvM?- i?'i FQM? i?'i FQM?5

J°i Hm²M; FbM? F?Q i"Ti`mM; + Q ç°- p¬ ?bM? K" M?Q +! i?"i- i?2Q H®B i?O H +
i?MM; t2X

"B M >Q M; +¬M; iY h®M; J¢+? h #`M i v i?QM i`„M; iW i`QM; i?MM; t2 i?Á` - T?

@ æ² ?mvM? F?¬M; +¬M ç H 5

ð"bM?ð K°i iB M; FbM? F?Q ;B Q FQ+?- t2K +! p M?Q M; M; M;Y M? m- t2 M; U
?¢i +?•m i` M` K +Y `ÆB H€+? i€+? M?Q KQ tm®M; ç'i- T?€i` K°i i`"M; iB M; p

B B +kM; M; ?o H¬M ç¼ bS+ M"v- h®M; J¢+? h ç½ `ÆB p"Q i? ?¢ T?QM; - +?d +! M
?B m ?¼ h®M; +! i? çÆM i?O M; ,M çÐ K°i +?B m iQ" M HU+ +O æ² S?KM; h K- ç½
i?B M ?¢X

æ² S?KM; h K p½M ?²B çQÊ+ K†i KkB- imv i?Y M; ?B K çQÊ+ ç®B T?QÆM; H" K°i
ibM? pšM ?ÈM ?Î ?ÆM- tQ v b M; E, h?B M h?B M pšM +ÁM M?Q ç M; i`¬K iQ- pm

@ h?B M h?B M iB m i?Q +! i? #„i ç¬m FB K M?•M i?O Î ç•v`²BX

E, h?B M h?B M F?¬M; iQîM; çQÊ+ v +! ç¬B i B HÊB ?¢B M?Q p"v- F?¬M; M; Ì +! i
K" M; ?2 çQÊ+ HìB M; B ?¢ i?'T; B¼M; +O h®M; J¢+? h - #'i [m€ H9+ M"v +kM; F?¬
bU F?~M +'T- HB M KdK +QìB ç€T SM; X

QyQ

u M S?B p" >€+ h`QÆM; > M? b€M? p B ç M KªM? ç'i +O æ L?'i H•m +?'i ç¬v ; ¶X
hB m h?B p" "M; L; ?o ç M; /šM /„i ç€K i`€M; çBM?- i? M? i? "Q ¢i çB iÈB- QÈ+
i`„K M; QìB- +ª ? B HB M çQ K„i M?bM M? mX

E, h?B M h?B M M?€v ? B M; QìB K°i +€B- +QìB F?9+ F?Q+?,

@ h?"M? iQ+? F?¬M; i +?S5

L; B tQM; F?¬M; /WM; H¢B +?¶ ? B M; QìB K" iB TiK+ çB iÈB F?QªM? ç'i i`®M; X

"M; L; ?o H9+ çB M; M; [m ?QM; T?'M i?®i,

@ æ L?'i H•m +O #¼M i M; "v ç K ç M i` M ç-m M; !M i v H" +! i? t•v tQM; `²B- F
>€+ h`QÆM; > M? i? M,
@ æ•v H" "B M >Q M; i" T- +! iB M H" +! i? b B K F?B M [m,X
h`QM; ç€K ði`€M; boö M [m +! M; Q`B t2M KB M; ,
@ "av ?mvM? ç #¼M i H" iB m [m, i`Ê ; B9T pb M; ?o - ?Q" M iQ" M M; ?2 H`B T?•M T
çQ€B +¬M; +?m°+ i°BX
u M S?B HB + M?bM- F?¬M; M; ! HçB H" "B M >Q M; i?'i +¬M; iY- M; Q`B M!B +?mv
K†i K"v i?¬M b„+ ?QM; T?'M `Ð ``M; - M?bM #° /çM; #av M; Q`B iU M?Q H" çB m®
T?ªB H" K F?' b B t•v H-mX
h` h`¼M; hQM #€M ç M i`m K½ +kM; +! K†i- `QÈM +' M!B,
@ h¬B +kM; H" K KB M T?Q5
>ÆM i`, K i`€M; çBM? "Q [m # M +çM? ? B M; Q`B- iB M? +ªM? +' [m€BX
GQm .K- * Q L; çM çB +m®B- M?bM i?'v ? B M; Q`B HB M /WM; #QÈ+X
u M S?B i?m ?²B KK+ [m M; - M?bM * Q L; çM +Q`B M!B,
@ >€+ ?mvM? H" M; Q`B KÈB ç M- ç®B pÈB "B M >Q M; i" T +ÁM `i M?B m +?mv
M; QÆB ``M? "B M >Q M; i" T- +! i? i?2Q >€+ ?mvM? p +?mv M i`Á ; BªB i?Q+?X
>€+ h`QÆM; > M? pmB KWM; ,
@ * Q ?mvM? ç M m ç²M; w H" K M; ¼M ç M b€M; +?d çQ`M; +?Q i - >€+ K¶ çQÆM;
"° K†i T?€ i`B T?€ ç'i +O * Q L; çM H-M ç-m iB M çÄ #WM; H M- ç•m +! #B i u M S
> M?- M m iB m iY ç! M!B `ä KbM? Km®M i?2Q çm' B iB m "ç+? L?çM i?b i?"i H" K
ç½ #` u M S?B F?B M; H M FB m- Km®M +U imv i +kM; F?¬M; çQÈ+- i v +?•M HQ
@ >€+ ççB + t2K i`¼M; i - iB m L; çM #B i +€B ; b b) M!B ? i F?¬M; +?W X
u M S?B p" GQm .K i` Q ç' B K° i€M? K„i- +Q`B F?"M? F?ç+? i`QM; HÁM; X
>€+ h`QÆM; > M? [m v b M; ; "i ç-m iW #B i u M S?B p" GQm .K- /šM * Q L; çM çB X
GQm .K ç†i i v H M p B u M S?B- i? M,
@ aS+ i?m ?9i +O h?B M h?B M i?"i H" HÈB ?çB- M; Q`B +! M; ?2 iB M; M" M; ; ä i?
u M S?B +Q`B ç€T,
@ h?b` F ç€M? i? M? H iB K M; Q`B H" M" M; - p°B p°B p" M; p" M; K" H" K b Q iB K ç
p"v\
GQm .K +Q`B F?',
@ *?mv M ç! F?¬M; HB M [m M iÈB M" M; - K" H" æ² S?KM; h K ,M KWM; i?"M? H" T
u M S?B M; •v M; Q`B,
@ æ² S?KM; h K i?"i ç½ ç M `²B\
GQm .K p¶ ç-m,
@ *?mv M tªv` ? B M; "v M v- +?d +! i? /MM; ?bM? iQÈM; çÊi b!M; M"v +?Q /Si ç
?bM? /mM; - +?B #^M; #¼M i ç M [m€M ,M # M FB M?²B tm®M; iW iW i?QÆM; M; ?
u M S?B b! b! #KM; - ; "i ç-m,

@ h iW #[iB + i?`i / MQÊM; ç K [m ç M M v +?d m®M; +| K°i +?ûM i` b[/ - çQA
H|i #KM; X "i [m€ i®i ?ÆM ? i H` i?¬M; i`B +?Q h?B M h?B M #B i #¼M i çB ç•m-
i?`v HçB ?ÌM /¶B- #¼M i F?| +?`m M´B5

QyQ

JK+ [m M; +O >€+ h`QÆM; > M? Hç+ i` M i`K #B M h?Q+? E?€+? [m M- #-M i?¬M
æ¬M; J¬M ççB M? B ç½ ?²B T?K+ HçB M?Q i?QÌM; - h?Q+? E?€+? [m M; B®M; M?C
i?B m +?d H` F?¬M; i?`v F?€+? M?•M; ?û p`Q- +?¶+Y p`Q +| /`M M; v K°i +€B #b
i` M çQÌM; F?¬M; +| +€+? M`Q M?bM p`Q i`QM; - içQ ` ?ÆB ?QÊK i?¬M #Q F?¬M
G9+ * Q L; çM; BªB i?Q+? M`v M¼ tQM; - ? B M; QÌB ç½ ççT +?•M iÈB .ç P iY +O #
H-m +O >²M; hY sm•MX

h?€M? ç` "B M >Q M; i"Tp ç K ?QM; pQÊM; M?B i M€Q # Q M?B m- ; BÌT?9i M
i`QM; ; B'+M; O- i'i +ª+€+ ç' i`QÌM; - iYm [m€M- i? M? H•m ç m ç|M; +?†i+Y - çQÌ
çQÌM; +?d H` çB [m +€+ F?m F?€+- F?¬M; i?`v F ibK pmB b v M; ½ ç-m çQÌM; ?
p`M; bQM +O .ç P iY F?¬M; i²M içB /QÊB €M? K†i i`ÌB +?|B +? M; X

* Q L; çM i?m" M KB M; ?ÄB,

@ >"M? ç°M; +O H½Q æ² +| T?ªB H" +?•K p`Q pB +M; QÆB ç M ç•v F?¬M; \
>€+ h`QÆM; > M? +QÌB F?´,

@ h `i `ä +QM M; QÌB æ² S?KM; h K- ç®B pÈB H®B ?"M? bU i€+ T?QM; +O v +`M
u +| iQM MB K +Æ ?² KM [m€M; - +| i? +QB H` K ç„K [m ?QÆM; +m²M; M?B i- i'i
*?•m K` H`K ç-m- #ªQ p ç` p`p` [mv M i? +O EBM? \*?•m- B F?¬M; +?`m iB T M
H` ç`+? M?•MX G®B M?bM F?¬M; T?ªB #çM iS+ H` ç`+? M`v H`K +?Q v +?¶ M`Q +k
[m€ i v /MM; i?O T?€T i`M #çQ F`+? HB i K` ç®B T?| ç`+? M?•MX L m F?¬M; T?ªB
?¼+- ç½ bÈK +? i +Q ç-m çQÌM; `²BX u i?B M M; ? M?`i H` /MM; i?O çQçM F?OM;
v- F?¬M; +¬M çç i çQÊ+ bU FQM? i`¼M; +O M; QÌB i X

L; QM; HçB K°i +?9i- i? M iB T,

@ E? B KÎ h?Q+? E?€+? [m M +QM K ; b ç|- +?QM? H` ?ÊT pÈB i€+ T?QM; M?`i [n
H` iQ`M "B M >Q M; i" T- F?¬M; T?ªB +?d H` >€+ h`QÆM; > M? ? v K°i +€ M?•M M

* Q L; çM F?BM? F?dM?,

@ G-M M`v v i' i b) ; B®M; M?Q S?M EB M- b) ççB #çB F?¬M; +ÁM K M? ; B€T i?2Q
M?"T ?QÆM; K` F?¬M; iMv iK+- HçB F?¬M; M; ?2 M; |M; t2K "B M >Q M; i" T H` ç`
>€+ h`QÆM; > M? H„+ ç-m,

@ :BªM?Q * Q ?mvM? ç +QB i?QÌM; v M?Q p"v- ?"m [mª F?¬M; i? iQÎM; iQÊM; M
?"M; [m€M +O M; QÌB i H" T M; ?B T Î æ¬M; J¬M ççB M? B- +?QM? H` Km®M H`K +
ûT *?9+ H½Q ççB tm' i i?OX L?Q p"v i?b v +| i? /MM; i? H¬B çbM? pçM [m•M- M?
H" T mv Î "B M >Q M; i" TX

* Q L; çM M?Qm K`v,

@ "^M; p`Q K'v M; QÌB #¼M v\

>€+ h`QÆM; > M? i`-K ; B¼M; ,

@ L m i çQ€M F?¬M; H-K- v Î M; Q`B i" T i' i +ÁM +| K°i M?€M? #BM? HU+ +| i? çB
.QÊB bU OM; ?° +O >Q`M >mv M- v +| K°i ç°B iY bo +Ð M, K i`, K KçM; - B B pä +-
bU ?m'M Hmv M M; ?B K M; †iX " M, K i`QÊ+ v ç½ i?Y iB K M?"T GQÐM; >²- w ç² iB
M; +?O- K v H` #¼M i çQÊ+ [m-M +?9M; ç` T?QÆM; OM; ?°- +| M; QÌB i?¬M; #
iBM? M?m - i`mv b€i i`, K /†K- pšM ç +?Q v ç`Q i?Q€i X

* Q L; çM T?€i HçM?,

@ E?¬M; M; Ì H¢B +| +?mv M M?Q p"v5

>€+ h`QÆM; > M? M|B,

@ æ² S?KM; h K H" K°i >Q" M >mv M F?€+- imv i F?¬M; i? +QB i?QÌM; X Í T?QÆ
t2K i`¼M; p" B M; QÌB- æ² S?KM; h K +?QM? H" K°iX

* Q L; ¢M ?ÄB,

@ *ÁM >Q" M >mv M i?b b Q\

>€+ h`QÆM; > M? H° i?¬M b„+ M; QM; i`¼M; - i?Î /"B,

@ "'i Hm" M #BM? T?€T ? v pã +¬M; - >Q" M >mv M ¢ m F?¬M; i?m h¢ >mv M- M; QA
` b Q\ Gm" M pã +¬M; - h¬M •M F?ŠM; ¢`M? H" ¢ M? 'i M? •M T?QÆM; M K- i?"K +?
?¢c Hm" M i` M? ?MM; ¢'m i?„M; i` M +?B M i`QÌM; - i' i F?¬M; +| B ?ÆM bQM; >m
>Q" M >mv M F?¬M; M? [M; ½ i•K HÈM- ?ÆM M[?"M? bU ``i i" M ¢°+- #'i +?'T i?O
¢€M; bÊ ?ÆM\

G9+ M"v ¢½ ¢ M +Y ?"m pB M G¢+ .QÆM; - M; ?o iÈB +| i? ;†T ¢QÊ+ iB m "¢++ L
F?¬M; F?ÄB ¢"T i?bM? i?`+? F?~M i`QÆM; X

3dX E€ L?•M *?B æ¢Q

u M S?B ,M m®M; MQ b v QÐM KbM? HQÌB #B M; - i? M,

@ *m®B +MM; ¢½ p ¢ M "B M >Q M; i" T5 *QM K M|5 "B M >Q M; i" T +?Q iWM; i
M?Q p-vX

GQm .K /äB M?bM # M FB ¢QÌM; - iQÎM; iQÊM; ?bM? /¢M; ?Q" M? i`€M; æ L? 'i H
bWM; b [M; i` M æ¬M; J¬M ¢¢B M? BX :½ #B i""M; L; ?o H" M; QÌB ` b Q- imv i b
M M æ L? 'i H•m ¢ M; iB M ?"M? i`MM; FB M b) H" FB i i€+ i®B i•M p" b€M; i¢Q M
:½ M? M?"M; i?®i,

@ h?B M h?B M ¢ M; ûT M; QÆB i?2Q ¢m' B M" M; - i /€K F?ŠM; ¢`M? M" M; ¢ M; ?
§B5 h?"M? i?"i K" M|B- h?B M h?B M F?¬M; M? [M; H" K ¢`+? M? •M ¢°M; i•K- +kM
#¼M i ¢°M; HÁM; X J'v M; "v M v i Hm¬M +| +?9i ?² ¢²- +| +ªK; B€+ ?Q M; K M; i' i-
K½B +?Q ¢ M F?B M; QÆB #` ` i?O ¢Q¢M ¢ M i~m K½- i +?Êi idM? M; °- +ªK i?'v ?
M; QÌB /mv M? 'i i` M i? ;B M +| i?2 H" K +?Q i i`€B H¢B +ªK i?'v + Q ?SM; F?B
M? •M p X

u M S?B +QÌB F?' ,

@ æ M i~m K½\ §B5 h i?"i F?¬M; #B i M M ¢ i¢ * Q iB m iY ? v H" ¢€M? ?„M K°i
GQm .K i?'i i? M?,

@ E?¬M; M; Ì * Q L; ¢M H¢B H" K i`Á [m,5 E?| i`€+? ;b F?¬M; ;B®M; i€+ T?QM; i?Q
u M S?B /U HQM; i?'T tm®M; K°i i' +- K†i K"v F?' M½Q i?®i,

@ J v H" +ÁM +| M; QÆB idM? i€Q- ?B M i¢B M; QÆB +?d i t2K T?ªB H" K b Q\
GQm .K H° MK +QÌB t€M H¢M- ;B¼M; M|B +| p ?¢M? i B H¢+ ?¼ ,

@ æ•v H" i?Y M; ?B K +O "B M >Q M; ¢ M? 'i + Q i?O- ¢QÆM; M?B M F?¬M; / ;b
;BÌ T?9i M"v M; QÆB pšM H" K `i i?Ä ¢€M; X

u M S?B i`¬K M; •K,

@ L?QM; M m ibM? ?m®M; pšM v M?Q i`QÊ+ K„i K" T?€i i`B M- #¼M i M? 'i ¢`M?
/K M?Q v T?€B ¢ M K°i p¢M [m•M iBM? M?m - "B M >Q M; i" T F?ŠM; ¢`M? F?¬M;
bQ€B b B M; QÌB ¢ M ;BªB p•v- +"M; H¼i p"Q ?¬K #šv J° .mM; h?Mv iBM? tªQ #`B #

GQm .K M|B,

@ L|B i`„M; ` - i +kM; pb p"v K" HQ Km®M +? i- H¢B pšM F?¬M; +| ¢®B b€+?X
_²B H¢B #m²M #½ i?®i,

@ L?"K . Q iWM; M|B +| ¢¢B F H"i ¢´ i? v i? hQ J½ ?Q" M; i`B m- H9+ ¢| v ¢ M; K
+O KbM?- F?¬M; +| Hw ;b ¢B HW #`T- +?mv M M"v +"M; H"K i ¢ K ?¬K [m F?¬M
u M S?B i`-K iQ,

@ •K KQm +O L?"K . Q +?„+ H" ¢½ #„i ¢-m b m F?B v L K ?¢ EB M E? M; # i?€M
i?"M? +| ibM? ?m®M; F?€+ #B i`ä` i- /šM ¢ M M +¬M; +`T #€+? #Ä ¢BX

GQm .K M;?B K Kti,

@ v iQîM; +O i p" M;QÆB F?¬M; ? M K" ?ÊT [m€- ?bM? i? EB M E? M; # i?€M;
hQ J½ .B m ¢°i M?B M i`î Kti OM; ?° hQ J½ æ¢Q hY- /mM; i9M; # Hk +O v- H"K +
+?¶ ¢SM;- ?Q" M iQ" M HB M [m M ¢ M [mw M?•M KÊB M¢T +O hQ J½ .B mX

> B M;QìB M?bM M? m- i`QM; ¢-m ¢ m M;?o ¢ M €B T?B +O L?"K . Q- J M .B m T

GQm .K p¶ ¢MB,

@ æ€M; H) ¢½ ¢Q€M ` iW bÊK5

u M S?B i? M,

@ "¼M i [m€ # "M `°M5 " "M `°M ¢ M KS+ F?¬M; F`T i?îX L?"K . Q +?B2m M"v ;¼E
F?®M; +? hQ J½ ?Q" M; i`B m- +ª hQ J½ æ¢Q hY +kM; H" F +?`m ?¢B- i•K F M?Q

GQm .K M|B,

@ *?mv M M"v M?'i ¢`M? TªB i?¬M; i`B +?Q >mv M bQ€B #B i- M m F?¬M; >mv M

u M S?B M|B,

@ > v H" M;QÆB ¢B K°i +?mv M +?Q´ M i?Ä X hB M ¢| M|B +?Q >mv M bQ€B #B i i
i" T- i?dM? ¬M; i ¢WM; i`9M; F /K ¢`+? +O J° .mM; h?Mv- pb h¬M •M- L?"K . Q p
F i i?"M? HB M KBM?X

GQm .K M?Qm K"v,

@ h?ìB ;B M i®B i?B m +kM; KQìB H,K M;¬v- i H"K b Q K" M i•K ¢QÊ+\\

u M S?B +QìB F?b,

@ L;QÆB p" i +?d H" H•m H +O E, h?B M h?B M- i?B m ¢B K°i H•m H ¢•m +| p'M

GQm .K i`-K ;B¼M; ,

@ h Hm¬M +| +ªK ;B€+ #`i M H" >Q u m b) M?„K KK+ iB m +m®B +MM; p"Q h?B M
u M S?B M|B,

@ L m #¼M i M;¬v M;¬v HQ H„M; F?¬M; v M i?b +?QM? H" ¢½ i`9M; F +O >Q u m
iÊBXL;QÆB F?¬M; TªB +| M|B ¢•v H" i?Y M;?B K [m€ [m M +O "B M >Q M; ¢ M
+?QM? H" K°i ¢ KK+ i`QM; ¢|X E?B M;QÆB [m v p - M|B F?¬M; +?WM; +| i? M;Q
H•m m®M; `QÊm ?mv M i?mv M pÊB i ¢|X

GQm .K ¢´B ¢ i`B,

@ L;QÆB i?'v +QM M;QìB +O >€+ h`QÆM; > M? ` b Q\\

JK+ [m M; +O u M S?B [m v b M; K°i ¢°B F} bo HQÈi [m - i?ªM M?B M ¢€T,

@ h i?"i bU F?¬M; M?bM i?'m +QM M;Q`B +O ?„M- ,M M|B HQm HQ€i ;? ;ÈK T?B
i`ÌB bBM?X >„M +| i? H` M;Q`B ?"Q ibM? i`QÈM; M;?B - +kM; +| i? H` F çΦB ;B
i` M? ç'm +?Q bU i²M iΦB +O "B M >Q M; i" T- H`K +?Q M;Q`B i F?| M?"M çQÈ+ ç
GQm .K M|B ,
@ L|B i?b B HΦB F?¬M; i? M|B M;QM H`M?- #'i [m€ ?"M? pB b) iB i H° +?•M iQ
F?¬M; HQ p ?„M- M?QM; ?B M iΦB * Q L;ΦM +—K ç—m ibM? #€Q +O #¼M i HΦB ç
>€+ H`K K K i ?² ç²- F?| i`€M? F?ÄB b B H +? i`QM; pB + ;B€K i?`- +?Q M M M;Q
u M S?B #B i ;½ ç½ iB T M?"M ç M;?` +O KbM?- [mv i ç`M? T?QÆM; L K K°i +?m
@ "B i`²B5
GQm .K M;šK M;?o K°i ?²B ,
@ hΦK i?`B Î "B M >Q M; i" T- ç®B ç—m HÈM M?'i +O #¼M i F?¬M; T?ªB *?9+ H½
v H` çΦB #B m +O >Q`M >mv M- i? #'i HQĐM; H" T pÈB i - i ?v p¼M; u M ?mvM?
KbM? +?m iQ`M K†i vX
u M S?B + m K`v ,
@ h'i +ª +?`i i`Î p ?½v M|BX
GQm .K i?®i ,
@ *| H) [m€ i` 5 h imv H—M ç—m ;†T v- M?QM; >mv M bQ€B HΦB K°i KU+ HQm w ç
#Ä i?`B ;B M çB m i` t2K v H` M;Q`B ` b QX
L;QM; HΦB K°i +?9i HΦB M|B ,
@ æ² S?KM; h K i?B M /KM; F€ #BM?- i?Q+? M?'i H` i?O çQΦM ?"M? i?Q+? ç°i FQ+
M?•M- HΦB `M? ;•v F?OM; #®- H`K +?Q ç`+? M?•M +?Q ç€M? ç½ ;K+- +€B ç€M;
B ? i- M;Q`B ç—m iB M v Km®M;B i H` GQm .K i X *?B m i?2Q i€+ T?QM; M?'i [r
i p` M;QÆB- v +kM; b) ;²K Hm¬M M;QÆB i`QM; iQM? iQ€MX
u M S?B t2M p`Q ,
@ o"v i?b b Q +?S\
GQm .K KdK +Q`B ,
@ *?Q M M i Km®M çªK M?"M i`€+? M?B K ç®B T?|X
u M S?B H„+ ç—m ,
@ h F?¬M; ?B m5
GQm .K `QÈM M;Q`B iÈB ,
@ J°i F?B v #B i i K°i KbM? [m v HΦB T?QÆM; L K ;†T >mv M bQ€B- F?ŠM; ç`M
b€i +?Q çQÈ+ i - H`K M?Q p"v b) +?†i çSi bS+ªM? ?QÎM; i`U+ iB T M?'i +O >mv
i" T- +`M; iΦQ i?"M? çª FQ+? M;?B K i`¼M; ç®B pÈB i´ ?ÉT p¬ ç`+? +O #¼M i - M;
HQ v çB ç®B T?| * Q L;ΦM ?Q†+ #'i +S M;Q`B M`Q # M i X
u M S?B M|B ,
@ æ•v H` +?mv M M;mv ?B K T?B i?Q`M;- b m F?B Hv F? B "B M >Q M; i" T- æ² S
+ÁM +® F} ;b M[- F?¬M; / SM; T?|X
GQm .K pmB p ,
@ æWM; [m M i H` i`BM? i?€K /Á i?€K tm'i b„+ M?'i i`QM; "„+ T?O #BM?- ç®B pÈB
[m2M çQÎM;- v +?`m i`mv b€i i +?QM? H` +?mv M i +—m +?Q çQÈ+X L?Q p"v i
M`QX

u M S?B FQM? i`¼M; HÁM; + M çªK +?¼+ i`ÌB +O ;½- GQm .K F?¬M; M?[M; +?Q
?B K F?¬M; bÊ b i ;b ? iX

GQm .K i?QM; /QM; i?®i,

@ h Km®M ç M; H9+ æ² S?KM; h K M;?o KbM? H¨ i?Ê b,M- ç°i M?B M i`Î M;QÊ+ #
iÊB +kM; +ªK i?'v FQ+? i?Q+? i?9 p`²BX

u M S?B i`-K M;•K,

@ o'M ç H¨ H¨K b Q +| i? çQ iBM M;QÆB [m v p T?QÆM; L K i?¬M; i`B +?Q v #
M;?B\

GQm .K çB K ç¢K i?®i,

@ hbK M;QÌB +?B m +® ç M h?Q+? E?€+? [m M +O v i?b b Q\ *| i? H¨ F?€+? ç-m
> B M;QÌB çQ K„i M?bM M? m- +QÌB i?¬M; ?B mX

u M S?B iQ HU,

@ hbK B çB ;?û [m€M +O v H¨ i?Q+? ?ÊT M?'i\

GQm .K iU iBM,

@ h?€+ "¢i L;?B i?b b Q\ ob h?€+ "¢i L;?B F?¬M; ?v p¼M; M;QÆB +| #'i F€ [m M ?

i? H" K°i ?-K #šv- pšM F?¬M; +?`m #Ä [m - H"K b Q +| i? F?ÆB F?ÆB #Ä [m +A
 h¢ >mv M +?SX *ÁM H"K b Q ¢ M|B pÈB æ² S?KM; h K- F?¬M; +-M i +?d M;QÆB
 h?€+ "¢i L;?B +?Êi bQM; KK+ i`"M M;"T b€i +Æ- i`-K ;B¼M;,
 @ *?d +| ;B i i M ?¼ GQm FB KÈB +| i? +„i ¢Si HB M ? ;B[„+ T?O #BM? pÈB u
 H½Q + M;QÆB M,K +?K+ H¢M; p" M;X E?b5 :Bª /¢M; p" M|B +?mv M M?Q p"v i?b
 u M S?B +QÌB F?" F?",
 @ hB m iY M;QÆB ;BÄB M?'i H" ;Bª i?¬M ;Bª [m,- i tûK +?9i #` M;QÆB ?M +? iX
 h?€+ "¢i L;?B M|B,
 @ *?mv M M"v +S ¢ti H M KbM? i - i?m" M i v ¢ i /Á H M¬M; b•m # M æ² S?KM; h
 ;ÊK M?Q i`QM; i`mv M i?mv i F?¬M;5
 u M S?B M;¬M; M?bM i`ÌB- ?Qi K°i ?ÆB b•m,
 @ L;QÆB b) `i K m +?| M; #B i ¢QÊ+X
 h?€+ "¢i L;?B M;QM; i?` M?`M +?`M;,
 @ L;QÆB p" E, h?B M h?B M i?"i` H" b Q ¢•v\ *?mv M M M; iQÎM; i?QÎM; pK >Q
 ;B[Kti KkB +?Q M;QÆB ¢|X
 u M S?B ¢B K ¢¢K M?Q F?¬M; +| ;b,
 @ L" M; ¢ M; +?ÆB i`Á +?ÆB €B ibM?- t2K t2K i +| +?`m i?2Q M" M; ¢ M T?€i ¢B
 F?Q€B H¢+ M?Q # M;Q" B +| p - pb p"v KÈB #m¬M; #Ä `ÌB F?ÄB EB M E? M;X h
 +MM; HQm H½M; ¢ M K°i MÆB ;¼B H" "B M >Q M; i"TX æÆM ;Bª M M?Q p"v ¢| - F?
 h?€+ "¢i L;?B p¶ K¢M? H M p B +?"M; - +QÌB M|B,
 @ L|B `i iB m b€B- i F?¬M; HQ +?mv M # M M;QÆB M[X h +| +ªK ;B€+ >Q u m
 pÈB M;QÆB- K" KK+ iB m i?"i bU +O ?„M +?QM? H" K„ M?•M h?B M h?B M +O #½
 u M S?B i?ªM M?B M +QÌB i?®i,
 @ G½Q + M;QÆB i?"i [m€ H Q HU+ HQ H„M;- KQÊM KB M; ;†T i i?b +| i? ¢ K ¢
 h?B M `²BX
 h?€+ "¢i L;?B H„+ ¢-m,
 @ a B `²B5 "ªQ p h?B M h?B M ¢½ i`î i?"M? i`€+? M?B K +O K¶B K°i M;QÌB î"B
 "B M >Q M; i" T poM? pB M ?´ i? M iB + Mm®BX hB m iY J° .mM; *?B M ?²B M½v ¢
 HQÊM;- Km®M ?ÊT i?"M? K°i ¢°B #„i v m +?d ;BÈB ?¢M +€+ + Q i?O i?"i bU- K°i K
 Kti F?€+ Hm•M T?B M #ªQ p E, h?B M h?B MX J° .mM; *?B M +QM M;QÌB M"v im
 /kM; p¬ KQm- KQÊM +Æ ?°B M"v ¢B m +?dM? H¢B [m M ? pÈB #¼M i ¢•vX
 G¢B M|B,
 @ L;?2 M|B M;QÆB +| M|B +?mv M pÈB >€+? GB M "°i "°i î *?QM? æ¬M; +Q- M;Q
 b Q\
 u M S?B ¢€T,
 @ u Km®M i?„i +?†i [m M ? pÈB i X *QM M;QÌB M"v + Q i?•K F?¬M HQÌM;- H"K +
 i?'m- F?ŠM; ¢`M? H" M;QÌB F?| ¢KM; p"Q T?B i?QÌM;X
 h?€+ "¢i L;?B M|B,
 @ u H" K°i +?QÈM; M;¢B +?O v m i`QM; +-M; +m°+ T?K+ [m®+ +O #¼M i - imv i
 F?ÄB "B M >Q M; i"TX
 u M S?B +QÌB F?´,

@ æ¢B ¢`+? i`QÊ+ K†i #¼M i H` J° .mM; h?Mv- >Q`M >mv M- h¬M •M- ? v H` >Q
HšM M? m- +m®B +MM; +?d iB M M; ?B +?Q #¼M +?9M; X

h?€+ "¢i L; ?B M|B,

@ æ®B T?| pÈB >€+? GB M "°i "°i F?¬M; T?ªB H` +?mv M + 'T i?B i M? 'i i? ÌB- M?
?"M? bUX G9+ +€+ M; QÆB +Y ?"M? *?mM; H•m ?°B M; ?`- i b) ¢B ; †T æ² S?KM; h
¢®B pÈB i +| HÈB +?S F?¬M; +| ?¢B- +?Q /M H` GQm .K #`v F iU iY ? v æ² S?K
>Q M; i" T ¢ m H` +?mv M ¢€M; m®M; `QÊm ,M KWM; X

u M S?B M|B,

@ L; QÆB ¢WM; #€M ¢SM; i 5

h?€+ "¢i L; ?B #`i /"v +Q ÌB M|B,

@ h M m H` ?¢M; M; Q ÌB ¢| - M; QÆB b) ¢ M i bK i i`Ê ; B9T b Q\ æ´B H¢B H` iB m E
p"vX

u M S?B i? M i? -K- h?€+ "¢i L; ?B M|B F?¬M; b B- h?€+ "¢i E?m +?QM? H` /¢M;
¢¢B M; ?B T T?K+ [m®+ +O v- v +| i? #`i +? 'T i?O ¢Q¢M i`W F?Y ¢®B T?QÆM; X

u M S?B +? "M; +| T?ªB H` M; Q¢B H /mv M? 'i F?¬M; \

QyQ

* Q L; ¢M t° + p`Q iB K #€M? # Q G½Q oQÆM; - M; ¢+ M?B M,

@ u M H½Q ¢¢B ¢•m\

GQm .K HQ ÌB #B M; ¢€T,

@ u M H½Q ¢¢B M; `v M`Q +kM; i`, K +?mv M- ¢QÆM; M?B M F?¬M; ; B®M; M?Q i M
¢•vX

* Q L; ¢M i? 'v i`QM; iB K F?¬M; +| F?€+? M?•M M`Q F?€+- ¢^M; b m i`mv M H¢B
#"M #`m +¬M; i€+- M; ²B tm®M; ¢®B /B M GQm .K,

@ E?`5 L; QÆB t2K t2K- +?d K°i ¢ K +¬M; T?m- i`i +ª ¢ m ¢½ F?€+ #B i5 G½Q u
p` "B M >Q M; ¢ M? 'i FB Kc H½Q + M; QÆB #B M i? "M? / M? M?•M +O "B M >Q
+kM; pb p"v K` i?mv M /•M; i?2Q MQÊ+- B B +kM; M?bM i #^M; +†T K„i F?€+- ¢Q
h?B M h?B M + "M; F?ÄB +¬M T?ªB M|B- H" T iS+ i`Î i? "M? HBM? ?²M p` iQÊM; i`
"B M >Q M; i" T i? "M? tS bÎ K„ H M? 'i i? ; B M- /ÌB +ª h¬M >Q`B ?" ¢ M ¢•vX

GQm .K H9+ M`v ¢½ [m€ ?B m \* Q L; ¢M- +® w i` m +?¼+ ?„M- F?¬M; ?ÄB iÈB iB M
L?¢M,

@ *?mv M i ¢ K ?¬K [m ; B Q i?O pÈB L?"K . Q +| T?ªB /Q M; QÆB ¢2K ¢B F? B i?

* Q L; ¢M H„+ ¢-m,

@ G9+ i #` iB M; t2 H ¢€M? i?S+- ¢B ` F?ÄB i`QÊ+ i? 'v #®M # iQ`M H` M; Q ÌB
h?B M h?B M K` ¢ M- i? ÌB; B M ¢•m K` i¢Q Q B i¢Q i? +?Q M; QÆB\ æ i M|B +?Q
H` MÆB H ÌB ¢²M KM i`ÌB- +| ; B| i?´B +Ä`mM; H` H" T iS+ i`mv M iÈB K¶B K°i ; |+
¢€M? +? i pÈB L?"K . Q K` F?¬M; ¢|M; +Y - #` K°i M; Q ÌB M?bM i? 'v H` +QB M?Q K

GQm .K H„+ ¢-m,

@ "B M >Q M; i" T F?¬M; +| B M? "M` L?"K . Q- +?Q /M; †T ¢QÊ+ +kM; F?¬M; #B
H` vX >B M i¢B ¢²M ¢¢B K m K„M M?Q p"v- [mª H` +´ [m€BX

* Q L; ¢M M; ?o M; ÊB,

@ *kM; ?ÆB +| HwX L m F?¬M; T?ªB /Q #¼M i M|B ` - H) M`Q L?"K . Q +?`m iU K
GQm .K M|B,

@ L m M?Q p"v- L?"K . Q +® w iÄ` v m FûK- ;BªK #Èi bU +?9 w +O MQìB F?€+ ç®
H"K +?mv M HÈM- iB M K°i #QÈ+ +?SM; KBM? v ç M; iB M ?"M? ç¢B •K KQm çB M
* Q L;¢M H¢B F?¬M; +| i•K ibM? /"B /ÁM; M[- M?"M F?¬M; çQÈ+ i?®i,
@ L;QÆB t2K +?WM; F?¬M; +?9i M"Q [m M i•K ç M +?mv M +O i - +ÁM M!B H" ?m
GQm .K M?"M +QìB- ;Bª M?Q F?¬M; ?B m,
@ Zm M i•K ç M M;QÆB p T?QÆM; /B M ;b\ L!B +QB5 Jm®M ç®B T?| M?•M K½ #
M9B FB K ;b-i +kM; i?2Q M;QÆB t¬M; p"Q HB m K¢M;X
* Q L;¢M +m®B +MM; T?€i ;B€+ ç®B T?QÆM; ç M; +?¼+ KbM?- +QìB M!B,
@ >ªQ iB m iY5 E?¬M; M;ì /€K ;¢i H½Q iYX L!B +?Q M;QÆB #B i- i +m®B +MM; ç
i X §B5 L m >€+ h`QìM; > M? #B i çB m K°i +?9i- i ç½+ | i? M!B +?mv M`B M;
h`QìM; > M? H¢B F?¬M; +?"m çB- m'M; +?Q i F m i`QÈ+ ç¢B + b m ç¢B + F?¬+
+?Q # Q M?B m M;|M M;? ç®B T?| ç" M #" +O i F?¬M; +| +€+? M"Q i?B i`B M çQ
GQm .K +QìB ? ?ª,
@ >ªQ iB m iY5 h +ªM? +€Q M;QÆB- çWM; [m€ p°B p½- ?M +? i iB m +¬ MQÆM; M
* Q L;¢M ?W H¢M?,
@ hB m +¬ MQÆM; ;b +?S\ hB m HBM? HBM? KÈB ç9M;X Zm€`"M? HB +?€v +Q
M°B KbM?`X
GQm .K #B i i`QM; HÁM; ?„M ç M; ?QM; T?'M +U+ ç°- +?Q M M M!B iK+ HB M KB
?„M ? v M M + Q ?SM; +?Q ?„M- ç'B ç i`B,
@ *| +?¶ M"Q +| i? Km K'v i?S +mM; i M- /•v K!+- €K F?Q K" F?¬M; bÊ #`M;QìB i
* Q L;¢M M;~M M;QìB,
@ L;QÆB Km®M Km K'v i?S ç! H"K ;b\
GQm .K ç2K +?mv M ç K M v ;BªB i?Q+?`ä ç-m çm¬B- +m®B +MM; M!B,
@ h'i +ª +¬M T?ªB #Q K"i iB M ?"M?- M m ç i B K„i +O æ² S?KM; h K #B i çQÈ+
çQ€M` i ç M; #® i`Q #šv`"TX
* Q L;¢M bYM; b®i,
@ L;QÆB H" M;QìB +| H€ ; M HÈM M?'i K" i #B iX æ®B pÈB ç¢B #° T?"M K" M!B- æ
KbM? H" T?9+ çS+ H„K`²B- M;QÆB H¢B +?O ç°M; çB [m'v`®B vX
GQm .K i?QM; /QM; i?®i,
@ *€B M"v H" F?¬M; p"Q ? M; +¼T- b Q #„i çQÈ+ +¼T +QMX *?d +| M?Q p"v KÈB +
çBX h +ÁM Km®M ç2K M;•M HQÈM; p - pb Î"B M >Q M; i"TF?¬M; +| iB M F?¬M; ç
M;QÆB +| #B M T?€T ;b F?¬M;\
* Q L;¢M ç€T,
@ L;QÆB +QB H½Q iY i H" B +?S\ h F?¬M; M?[M; H" T?QM; K¬B ç-m ç" M +O "B
;B i`mv imM; p" T?ªM i`mv imM;X L;QÆB +?d +¬M F F? B / M? b€+?` - i HB M
i?S +¬M i?B i +?Q M;QÆB Î +?Ê ç2M- ?ÆM M[+ÁM H" ?"M; i?QÈM; çŠM;X
GQm .K M;¢+ M?B M,
@ *?Ê ç2M\
* Q L;¢M H"K` p +?d /¢v ?"m #®B,
@ *| +?Ê b€M; i?b çQÆM; M?B M +| +?Ê ç2M- b€M; i?b ;B€ iB M +,M +S i?2Q iB
?°B +MM; +€+ ç¢B i?QÆM; ;B ç²M; wX *?Ê ç2M i?b çÆM i?m¬M t2K M?m v m +m

B +kM; #B i çQÌM; çB MQÈ+ #QÈ+ - ?ÆM M[+?d #€M +?Q M; QÌB [m2M- F?€+? [i
i?"M? p'M ç X

GQm .K KWM; `Ð- M|B ` K°i i`"M; M?[M; p"i T?~K + -M iÈB- * Q L; çM b m F?B ;?E
?ÈM ?Î` çB- +S M?Q çB ç M çB K ? M pÈB iB m "ç+? L?çM +O ?„M M|B +?mv M v

* Q L; çM çB F?¬M; H•m- E, h?B M h?B M ;|i b2M i? i?QÈi #QÈ+ p"Q- HB M /šM /
çQÌM; X

E?¬M; #B i p b b Q- i`QM; HÁM; GQm .K +?Êi # M? #2M; ?bM? aM? K„ H tBM? ç T -
+QM; €B + Q K¬M [mw i°+ - i?¬K M; ?o M m M; QÌB ç M H" oQÆM; æçK *?•M b) +| iC

QyQ

u M S?B iW "„+ K¬M ççB M? B iB M p"Q .ç P iY # M M; "v # M Kti- i•K iB M? #bM?
*?"M; F?¬M; `ä KbM? b Q HçB +| i? #aQ i`b i?S i•K +aM? M"v- +?B m i?2Q Hw- iB
/WM; çÊi b|M; FB ç½ iB T M®B ç€M; H) ç½ H"K +?Q +?"M; +| +aK ;B€+ #` €T #S+
*| H) p b iQÆM; H B +| i? /U FB M- +?"M; b„T +| M?[M; M; "v i?€M; +| i? ;€+ +?•M
ç" B +O æ L?'i H•m M?bM M; QÌB [m HçB K" m®M; `QÊm- M?QM; +?"M; HçB i?'T i
H" M; mv M M?•M +?QM?X

G) M"Q H" p b E, h?B M h?B M \ L?QM; +?"M; ç€M; H) T?aB +aK i?'v #, M F?Q, M #-M
H" +?"M; +, M #aM F?¬M; ç h?B M h?B M i`QM; HÁM; \ æ| çQÆM; M?B M +kM; F?-
"B M >Q M; i" T i`QÈ+ K„i ç M; i`QM; #B M ?| M; mv + 'T F`+? HB i- /QÈB bU i` M?
F?¬M; M?[M; +| F i?„M; HÊB- +ÁM +| M; QÌB ;†T i B QÆM; - F?¬M; B /€K F?šM;
T?€i i`B M ` b Q- i'i +a ;B®M; M?Q bQÆM; KM # Q i`MK KÆ ?2 F?¬M; i?'v `ä- i-K
M?'i- M?QM; +?"M; +kM; F?¬M; p b p"v K" HQ H„M; X

*| T?aB ç•v H" ?B M iQÊM; iU M?B M i`QM; M; QÌB KbM? ç M; +| ðEBK ç M ççB T?
b m F?B ççB T?€T i?"M? +¬M; - ç®B pÈB #'i +S +?mv M ;b- #'i +S M; QÌB M"Q- +
*?Q /M +?"M; #B i çQÊ+ +¬M; T?€T KÊB i?"M? pšM +ÁM M?QÊ+ çB K p" F) ?Î- M?Q
i?'m i'i +a ç| HçB T?9 +?Q +?"M; HÁM; iBM p¬ #bX

*aK ;B€+ i?¬M; HBM? H"K +?Q +?"M; `ä ` i +aK i?'v çQÊ+ ç½ pQÊi [m€ ;BÈB ?çM -
i?QÆM; - iB M p"Q +aM? ;BÈB pã ççQ +?Q +| B iWM; K°M; ?QÊM; iÈBX

*?mM; H•m ?°B M; ?` b„T /B M ` - ç®B pÈB +?"M; +| w M; ?o `i HÈM- +?d + -M i?mv
ç +?Q +?"M; FB K i?` /B i? +QM ;€B H½Q- M?bM [m K°i HQÊi- +?"M; M„K +?„+ +
? pB /B m pÈB F ?"M? ?mM; - M?Q KÁ FBK ç€v # „i ` çQÊ+ i M çB M i" M #çQ i
M; K p" [m HçB "B M >Q M; i" T- i`W ?çB +?Q i? ;B MX

J°i +¶ t2 M; U iW ç^M; t T?|M; iÈB- +?d M; ?2 iB M; p|M; U H" #B i HB M +| KQÌB
u M S?B ç M; M; ?o M; ÊB t2K ç•v H" H½Q ççB +O # M; ?°B ? v i v i?QÆM; ;B +| K
*?mM; H•m ?°B M; ?` - F} b o p" t2 M; U ç½ iW iW /WM; HçB b m F?B pQÊi [m Kti +
JQÌB H, K F} b o H T?ûT FQM? +~M +?"Q ?ÄB +?"M; - ç m p" M i` M; T?K+ pã b o K"r
H"K +?Q M; QÌB i +aK i?'v çQÊ+ i`QÌM; T?€B p" i?•M T?"M ç` p` +O M; QÌB i` M t

u M S?B ç M pûM ` K +Y ,

@ *Æ ççB i?B m ;B M; QÆB F?Ä2 +?SX

h`QM; +Y b` ?B M ` K°i ;QÆM; Kti i`„M; M?Êi +?WM; M?Q Qi i?'v €M? Kti i`ÌB-
im`B i€+ F?¬M; [m€ # KQÆB- ç¬B K„i #bM? i?QÌM; +?WM; M?Q +| ? v iQ HU ç M;
K"v b€M; HQ€M; ç T i` B- F?¬M; +| +?9i KMB p` #m¬M #€M pK HÊB M"Q- KdK +QÌ

@ u M i?B m ;B +O #¼M i +| Km®M M; 2B t2 M; U F?¬M; \ æ•v F?¬M; T?aB H" i?d
+| i? i•K bU p" B HÌB pÈB M; QÆBX

*Æ "B i H" ç¢B i?QÆM; ;B i-K +Ð M?Q >²M; hY sm•M- S?Q *?QM? sQÆM; - +€B S
 H" iB M i` M; p" +?Q KQÊM iB M- >²M; hY sm•M H" ç¢B H½Q #ªM +O G¢+ .QÆM
 M?[M; M;"M? M;? F?€+X *Æ "B i H¢B ç°+ M?'i p¬ M?'- +?mv M p Km #€M #BM?
 :½ H" T K°i iB K i`QM; T?¢K pB i? HU+ +O E?QÆM; # M; ;¼B H" "BM? +¬M; tQÎM
 çO HQ¢B #BM? F?Q +?Q M; QÌB i imv M +?¼M- +ÁM iB T M?"M çÆM ç†i ?"M; - F?
 ç†+ #B i çª +? X
 "B M ;BÈB L K "„+ +?B M bU ?bM? i? ?¶M HQ¢M HB M KB M- F?¬M; Qi i?Ê` M ç
 +mM; +'T +?Q *Æ "B i b® ç¬M; i v M;? ç9+ ` M #BM? F?QX >ÆM M[;½ Î T?QÆM
 ç-m K®B- +?Q # Q ;BÌ i?B m b|i M;mv M HB m- +?Q M M i`QM; p" B M,K M;„M M;
 ;¬M T?•M MY i?' i`QÌM; Km #€M #BM? F?Q +O "B M >Q M; i"TX
 :½ +ÁM H" ?"Q ?Q +¬M; iY i`S / M? Î "B M >Q M; i" T- +?mv M T?QM; ?Q imv i
 T?•M ;½X :½ b€M; bÊK ?¬K M v F?¬M; tm'i ?B M Î pMM; /Q M? i`¢B- #'i +S K°i B
 * Q L;¢M p" ;½ F?€+ #B i Î +?¶ ;½ +| i" B T?9 iB m t" B #'i i"MX u M S?B i`QÊ+ ç•v
 i¢+ pÈB ;½- +kM; H" pb ;½ i?Q+? ç M æ L?'i H•m i?QÎM; i?S+ K'v K|M ,M T?QÆM
 T?ûT +?"Q ?ÄB [m H¢B K" i?¬B5
 J°i F} bo M?ªv tm®M; M;U - +mM; FQM? KÎ +Y t2X
 u M S?B H M t2- M;²B # M +¢M? *Æ "B iX
 *Y t2 ç|M; H¢B- iW iW F?ÎB ?"M?- iB M p T?Q *´ *?mM; h`QÌM;X
 *Æ "B i ;BÆ i v p¶ p B u M S?B,
 @ >Q M M;? M? u M i?B m ;B i`Î p X
 u M S?B Hm¬M +ªK i?'v F?¬M; Q HÌB M|B +O ;½X h` M bU i?"i- +?"M; ç®B pÈB
 bQM; i?m Hm¬M Hm¬M F?¬M; +| ?ªQ +ªK ;b- ?[M; ?Ì i?®i,
 @ L;QÆB ibK i +| +?mv M ;b\
 *Æ "B i ç®B pÈB bU H½M? ç¢K +O +?"M; F?¬M; #U+ /¼+ - H¢B pmB p M|B,
 @ L;?2 M|B M;QÆB +| [m M ? pÈB h¢ ;B ? K « u- F?¬M; #B i +?mv M ç| +| i?"i F?
 u M S?B #B i HÌB M|B +O ;½ +?d H" KÎ ç-m- i?Î /"B,
 @ Zm M ? i?b i?"i H" +| - H¢B F?¬M; #B i ç²M ç¢B ` b Q- +?d H" [m M ? #^M; ?[m
 *Æ "B i M|B,
 @ æB K M"v T?"K B H" M;QÌB #B i M;QÆB ç m KBM? #¢+?X h` M bU i?"i +| [m M ?
 Qi [m M ? - H"K b Q K" bBM? b®M; ibK +?¶ çSM; Î "B M >Q M; i"TX
 u M S?B ?ÄB,
 @ J m çB5 «M; +?O *Æ i?"i` Km®M +?d ;B€Q ;b ç•v\
 *Æ "B i i`-K M;•K K°i ?²B- ?9M; ?„M; ?Q,
 @ h?2Q iBM iS+ i B K„i T?QÆM; #„+ +O i i?¬M; i`mv M- ?mvM? ç J° .mM; oBM?
 b) i`Î p "B M >Q M; i" T- +?Q M2M F?¬M; M?[M; i`2Q p" M; `ÁM; i?QÎM; +?Q B H'
 +ÁM T?€B K°i ç°B + Q i?O +?,K HQ pB + ;B i M;QÆB #€Q i?M`Y ?"MX J° .mM; *
 M;QÆB +?d H" pb b€i i?O +ÁM +?Q ç M- u M i?B m ;B çWM; M M bÆ wX
 u M S?B i`-K ;B¼M; ,
 @ h¢B b Q H¢B M|B +?Q i #B i\ L;QÆB F?¬M; bÊ ç„+ i°B pÈB J° .mM; *?B M b Q\
 *Æ "B i KdK +QÌB,

@ L;QÆB F?¬M; M|B` - i +kM; F?¬M; M|B` - B #B i çQÊ+ +?S\ \$B5 æWM; M?b
h?B M h?B M iB m i?Q- F?¬M; Km®M M" M; #` #'i F€ í' M ?¢B M" QX u M i?B m ;B
i?QÆM; ?Q M?'i i?B M ?¢X

u M S?B F?¬M; #B i M M iBM v ? v H" ?Q" B M; ?B vX "'i [m€ M; ?o iÈB J° .mM; *?B
?Q i?U+ +O KbM?- i' i +| Hw /Q iBM iQÎM; HÌB M|B +O vX aU +?mv M #B M i?€B ç
M; QÌB i F?| ?B m- M?QM; M m H" ç M; ~M i" M; €+ i•K ?B K ç°+- H¢B #B M i?" M?

s2 M; U çB iÈB [mªM; i`QÌM; - \*´ \*?mM; H•m bWM; b[M; ç^M; i`QÊ+- ?°B M; ?` b„T
[m M i`¼M; M?'i b m i`" M +?B M S?b h?Ov- i`Á +?ÆB [mv M HU+ +?Q iWM; M; Q
ç M; i`B M F? B K°i i` M; KÈBX

QyQ

3NX ooM? oB M E? B h?Ov

@ u M H½Q ç¢B çB ç•m`²B\

GQm .K i?'v +| i`QM; ç€K M; QÌB [m çQÌM; +| pä bo çm´B i?2Q H| ç-m p"Q M?bM E

@ æ€K i?O p FB H" B p"v\

E, h?B M h?B M #'i HU+ ç€T,

@ G" ?ªQ w +O *?9+ H½Q ç¢B- T?€B M; QÌB ç M + M? ;B[K'v +QM çQÌM; tmM; [m
[m'v M?B m i¬B- M; QÌB i çm´B +kM; F?¬M; çm´B çQÊ+- i?"i #U+ [m€X

GQm .K ?W K°i iB M; ,

@ æ•v H" ç +?Q v +| i? [m M; KBM? +?QM? ç¢B ç M ;B€K i?' #¼M i X u M H½Q ç
+?Q iB m ç-m KK+ i T?K i`€+? çQ ç¢B iB m i?Q ç M H-m +?m¬M; X

E, h?B M h?B M M?€v ?„M K°i +€B,

@ h•K iB M? +O GQm H½Q ç¢B iU ?² F?¬M; çQÊ+ i®iX \$5 L; ?2 M|B #€M? #°i ?'T

GQm .K ;B|M; iB M; p"Q T?ÁM; ?'T,

@ G½Q oQÆM; - K M; +?Q i i? K K°i ço KQÌB i€K +€B #€M? #°i ?'T çBX

G½Q oQÆM; /¢K°i iB M; X

E, h?B M h?B M i?'i FBM?,

@ JQÌB i€K +€B M?B m p"v- GQm ç¢B + ç½ ,M MQ- h?B M h?B M K°i KbM? H"K b

GQm .K +ªK i?'v M? M?"M; i? M? i?ªM p¬ #bX *| E, h?B M h?B M ?B M i?•M H"K
/`+? i?¬M p" M K„ M[ ç°M; HÁM; M; QÌB- iQ" M ç' i i`ÌB H" T iS+ i`" M i` bBM? i?9X J
+O M" M; H" HB M +| i? +•m M?B T ?²M T?€+? +O KbM?X E?¬M; i`€+? çQÊ+ u M
+kM; #` M" M; FûQ /šM b|M; i`B mX æ®B pÈB GQm .K K" M|B- E, h?B M h?B M H" i
ç®i K°i #° T?"M F?¬M; #B i ;¼B H" ;b i`QM; iBK GQm .K M?Q ç M; Hmv M ç M- F?
M; WM; M?È M?mM; oQÆM; æ¢K *?•M- M; QÌB +QM; €B M?" + Q +Y `°M; K"; ½ F?¬
iÈBX

J v H" E, h?B M h?B M - +| i? [m2M #B i M" M; - i?•M +"M M" M; ç½ H" K°i i?S ?¢M
M[X

:½ +QÌB M|B,

@ ob i Km®M M?bM i?'v iQ i? K„ KB m iB m i?Q M" M; ,M #€M? #°i ?'TX E?"5 E
çM - #€M? #°i ?'T +O H½Q oQÆM; `i iBM? tªQ- i +| i? M; ®M ? B +€B K°i HQÊi-
M; mv M +€B- KQÌB i€K +€B i?b +?d KÎ KB M; KQÌB i€K H-M i?¬BX a m KQÌB i€K i
?"M?- i?ÌB ;B M F?¬M; +ÁM M?B m M[5

E, h?B M h?B M iQÆB i„M v m FB m M|B,

@ M? +| +^aK i?'v b m F?B ç M "B M >Q M; i" T- B B +kM; ç m #B M ç' B F?¬M; \ L?
i?QM; /QM; i?Q i?^a- F?¬M; +ÁM +´?O +SM; M; „+ M[X o K†i i?ÌB; B M ?mvM? F?¬
i" T +| *Æ "B i tQM; H" "BM? +¬M; ççB pQÆM; - b B M; QÌB K M; ç M ? B i?Èi +?B M
h?B /MM; - #¼M i +| i? +QÐB ? B i?Èi m'M K½ ç| i?2Q æ¬M; K¬M ççB M? B p"Q
/QM; M; U i` M çQÌM; +€B Î" B M >Q M; i" TX

GQm .K M?Qm K"v,

@ h #„i ç-m HQ +?Q u M S?BX

G½Q oQÆM; HMM i?'T KçM? K) #QM; K°i ço #€M? #°i ?'T #QÊ+ ` - i?bM? HbM?
M; Ì H" E, h?B M h?B M K" H½Q ç½ iWM; #Ä #m¬M #€M çSM; ç^M; t M; | +^aMY + M
`Èi` M; Q" B- H9+ /•M; K•K #€M? #°i ?'T i?ÆK HWM; - `mM `mM M|B,

@ "[?¬K M v KB M T?QX

GQm .K ;BÈB i?B m,

@ G½Q oQÆM; p®M H" ççB bQ T?K #€M? #°i ?'T M' B / M? M?'i +O h`QÌM; M- Î" E
M?'iX

E, h?B M h?B M #²M +?²M +?Ì #€M? #°i ?'T H¼i p"Q i v- ?€KB M; +„M K°i KB M; -
/€M; F?¬M; i? M"Q bQ b€M? M' B- H½Q oQÆM; M?bM +?^K +?^K F?¬M; +?`m #Ä ç

E, h?B M h?B M ?B M ` i?¬M i bM? i?Ä K½M- p mB p i?®i,

@ Í EB M E? M; +kM; ç•m +| ,M çQÊ+ #€M? #°i ?'T M"Q i?ÆK M; QM M?Q p-v- H½Q
+?d çB K i v M; ? +?Q h?B M h?B M F?¬M; \

G½Q oQÆM; çÄ #WM; K†i- F?9K M9K +|K `|K- +?d +QÌB tÁ - F?¬M; M|B M M HÌBX

@ æQÆM; M?B M F?¬M; i?"M? p'M ç - ç•v H" pBM? ?çM? +O H½Q oQÆM; X

GçB M; -K ç€ H½Q oQÆM; K°i +€B- H½Q oQÆM; KÈB +?`m #•M; F?m•M; #Ä çBX

E, h?B M h?B M M|B,

@ h?b ` Î" B M >Q M; i" T KÈB i?" i bU H" MÆB M?•M i" B ?°B ?¼T- M?•M p"i çdM?
ç M ç•vX 8v5 h¬B +ÁM +?Q iQM? tQM; pÈB ?mvM? - ?mvM? M|B #"v ; b ç| \ >mvM
GQ h?B M h?B M i? v HÁM; Q\

GQm .K iU +?m®+ ?¼ - +QÌB F?' ,

@ L" M; M m i?" i bU M; ½ HÁM; pÈB K°i KbM? u M S?B- b Q HçB +| i? i`2Q ; B^aB i?C
; B i çQÊ+ >Q u m F?¬M; T?^aB H" u M S?B- F?€+ M"Q H" K K'i ? i ?SM; X

E, h?B M h?B M M?Q F?¬M; M; ?2 ; ½ M|B- ,M HB M # +€B #€M? #°i ?'T- i?¬M i?€B
; B¼M; ,

@ ob i¬B Km®M u M S?B +?SM; KBM? +?Q i'i +^aK¼B M; QÌB i?'v +?"M; KÈB H" ç M
i" TX >mvM? +?" + +ÁM #B i `ä p M, M; HU+ +O +?"M; ?ÆM i¬B- +?"M; ç½ ççi ç
?mv M- i`QM; i?B M ?ç +, M #^aM F?¬M; +ÁM B +| i? ç€M? #çB çQÊ+ +?"M; X *?
i?„M; çQÊ+ >Q u m- +?Q M M i¬B F?¬M; K°i +?9i HQ H„M; `^M; M; QÌB ç K ç| i-
+?"M; - ç| +kM; H" #B M T?€T /mv M?'i i¬B ûT +?"M; i?ŠM; i?„M iÄ i bM?X

GQm .K ?ÄB,

@ æ M i~m K½ F?¬M; iQM? b Q\

E, h?B M h?B M +¬K #€M? #°i ?'T H M- #bM? i?^aM M?Q F?¬M; ,

@ æ| H" H-M #„i ç-m ç-m iB MX „i >Q u m H" H-M #„i ç-m i?S M?bX *?d +| #„i ç
+?S\ h¬B F?¬M; Km®M +?'K ? i pÈB +?"M; - +?d +| #„i ç-m pÈB #„i ç-m p" #„i ç-m

ç-m ç T M?'i K"5 E?-M; +-M T?^B HQ M[M?û5 >B M içB i•K M;mv M /mv M?'i +
 K K i i?šM i?l- ç! H" #Q K"i +O M;Q`B i - F?-M; +?Q T?ûT M? iB i H° pÈB #'i +S
 GQm .K bYM; b®i,
 @ u M S?B Km®M i`®M i`€M? HQ`B #B M; K°i +?9i +kM; F?-M; çQÊ+ `²BX o"v +ÁM
 L?'i H•m M[X
 E, h?B M h?B M +Q`B ?„+ K°i iB M; ,
 @ E?-M; +-M M|B [m€X u M S?B H" +?mv M ;B H"K #B M; i`®M i`€M?- T?QÆM; /
 ç•mX
 GQm .K BK H†M; K°i ?²B- ;"i ç-m,
 @ *! h?B M h?B M ç w iÈB H" T?9+ F?Q +O u M S?BX æB5 L;U iÈB `²B5
 "¼M hª E?•m GQÊM; /„i ? B i?Èi m'M K½ ç M i`QÊ+ +Y - +mM; ?-m ççB ;B€ +O
 +?9i tQm F?Q b„+ €+ -M "B M >Q M; i"TX H
 GQm .K i?-K M; ?o #¼M +?9M; +?QM? H" ççB #B m +?Q bU +?mv M #B M +O "B M
 "B M >Q M; i" T /-M /-M +ªB #B M +?QM? H" K„ M[# M +çM?- F?-M; B +! i? F?
 M?[M; F +MM; ?mM; +U+ €+X
 QyQ
 s2 M;U /WM; i`QÊ+ H-m +?m-M;X
 *Æ "B i i?QM; i?ª M|B,
 @ *?9+ H½Q ççB b Q HçB bÊ M;QÆB M?Q p"v\ G9+ M;QÆB +ÁM +?Q p iÈB- ç®B
 K°i +€B- F?-M; /€K ?ç i?O M†M; M - bÊ ?çB KçM; ?¼ ""M; K" F i i?•K +Wm F?! ;
 M;QÆB p - v iWM; #QÊ+ i?Q€B M?Q`M;-F?-M; ;B®M; i€+ T?QM; #bM? i?Q`M; +O
 H" M?- B +kM; ç m #B i- #'i [m€ M m v FûQ `®+ ? i b"Q ?mv i` - M;QÆB H"K b Q K
 ;B +! +ªK i?'v F€ [m€B F?-M;\
 u M S?B + m K"v,
 @ E?-M; +-M HÁM; pÁM; M[- M;QÆB i?"i ` Km®M M|B ;b\
 *Æ "B i +Q`B F?´,
 @ æWM; #U+ /¼+ p"v +?SX h +?d H" M;?o ` F *?9+ H½Q ççB +® F} M?'i [mª H" I
 H`B- ibM? ?m®M; +kM; ;B®M; M?Q J° .mM; \*?B M- F?ŠM; ç`M? H" KQm K Q F?€
 i?"i M;QÆB p HçB "B M >Q M; i" T- H" T iS+ H"K +?Q ?bM? i? iQ" M i" T tm'i ?B M
 ;B®M; i`QÊ+ ç•v +?d çÆM i?m-M H" #^M; pã HU+ H" +! i? ;BªB [mv i i'i +ªX
 L;QM; K°i +?9i- i?Î /`B K°i ?ÆB,
 @ L m F?-M; T?ªB u M i?B m ;B M;QÆB p F`T i?lB- i K'v M;"v M v TªB ibK MÆ
 ç€M; iBM + "v T?B i?Q`M;- J° .mM; *?B M ç½ +Y +QM KbM? H" J° .mM; "ªQ H"K +?C
 M;„M b) MM MM t•K HQÊ+ "B M >Q M; i" T- çWM; M?bM bU ?QM; pQM; # M;Q`B +C
 B +kM; +! +?m~M #` +?çv HQçM ç!X
 u M S?B ?ÄB,
 @ u çQç i çQÊ+ "B M >Q M; i" T ?Q M; pm M?Q p"v i?b çQÊ+ HÊB Q+? ;b +?S\
 *Æ "B i M|B,
 @ J° .mM; h?Mv H½Q KQm i?•K çQÆM; M?B M b) F?-M; T?€ ?QçB ç` p` ç†+ i?M
 ?! K"m /`+? M K #„+X u M?šM MçB H Q i•K F?´ iS K'v i?€M; i`lB H" /Q Fw F i?B
 # M; p` h?B M aQ ççQ- T?•M +?B HÊB Q+? +O "B M >Q M; i"TX \*kM; +! M;Q`B M|
 H" GQĐM; >² # M;- ç•v +?d H" F?lB KM h-M •M imM; ` - pb +?d +! v KÈB /€K +-M;

L?B T h?B M >Q" M SM; T?| >Q" M >mv M p" æϕB :B M; # M; ç½ çO ? i ?ÆB ? i bS
;•v +?mv MX

u M S?B KdK +QÌB,

@ hBM iS+ +O M; QÆB `i HBM? i?¬M; - #'i [m€ iϕB b Q HϕB pbi [m v p K" #Ä w H

*Æ "B i #m²M #½,

@ L m +ÁM K°i iB ?v p¼M; - B K" +?`m Hv F? B pMM; ç'i #ûQ #Î +| i? T?€i i" B HÈ
M?Q p-v\ *| +•m M; QÌB +? i KÈB v M M; ?dX h F?¬M; ; B®M; M?Q M; QÆB T?B m #
i K" çB- bU M; ?B T F?´ +U+ FB M H" T b) #` T?•M +?B i QÈ+ çQϕi- "B M >Q M; i"
B B M; "v i?QÌM; +kM; tQM; ?mvM? ç pÈB i H" ? v- +| +?mv M t^{av} ` - +?d +| MQÈ

u M S?B ?ÄB,

@ *?QM? M?Q M; QÆB +| M|B- i ?B M iϕB HQ +?Q KbM? +kM; F?¬M; tQM; - b Q Hϕ

*Æ "B i ç€T,

@ ob i #B i [m M ? i?" i bU ; B[M; QÆB p" hϕ ; B - i?ÌB i? H9+ M"v- Î T?QÆM; M
hϕ >mv M p" EBM? *?•m [m•M +O >Q" M >mv M KÈB +| i? bQ çQ i?U+ HU+ pÈB J°
>mv M i çQÆM; M?B M F?¬M; KQM; KÄB i?€B [m€- +QM M; QÌB M"v /½ i•K H M; b
ç°+ F?¬M; i?m FûKX >B M i?ÌB Î T?QÆM; #„+ - J° .mM; h?Mv F?¬M; +ÁM ç`+? i?O
#„+ T?QÆM; H" +?mv M bÈK Km°M- +?d +| "„+ T?O #BM? +O hϕ >mv M KÈB +| i
+?B K HoM? "B M >Q M; i" T H" #QÈ+ ç-m v F?m +? i`QÆM; p M K- ?ÆM M[+Á
i?®M; M?'i M K #„+ - +| i? i`B i çQϕM +mM; SM; p"i iQ p" i" B M; m M +O +€+ i? H
ç2K #BM? mv ?B T M K T?QÆM; - ç`v KϕM? +€B ; M iϕQ T?ªM +O h¬M •M- hϕ >mv
; b iÈB- çϕB ?¼ H" T iS+ H•K ç-mX

u M S?B +?'M ç°M; i`QM; HÁM; - # M; Q" B çQÆM; M?B M #'i ç°M; i? M? b„+X

*?"M; p" GQm .K ç½ M; ?B M +Sm [m i bM? ?m®M; ç²M çϕB F?„T MÆB- M; ?o H" K
>mv MX *Æ "B i HϕB ç M /m i?mv i pÈB KbM? - i?dM? hϕ >mv M tm'i #BM? ç®B F?
i bM? ?ÊT Hw- HϕB F?¬M; i? ; ϕi #Ä F?ª M, M; ?¼ *Æ ç M; M; 'K M; -K H" K pB + +?Q

.Q [m M ? ; B[hϕ >mv M p" hQ J½ ?Q" M; i`B m ç M; Î KS+ €+ HB i- i? K p" Q i? MQ
ç•m ç•m +kM; H" F?mM; +ªM? M; mv ?B K T?B i?QÌM; - F?¬M; +?Q T?ûT b B H-KX
i" T- F?¬M; +?d H" i€M; i" M ? i H" M b|M; Q B ?MM; iW i`"M +?B M S?b h?Ov- hQ J½
iQÈ+ çQϕi #BM? [mv M +O hϕ >mv M- ç´ i°B H M KbM? hϕ >mv M- [m•M i? +?•M p
#` çª T?€X h¬M •M i?W +Æ iϕQ T?ªM- HÈB /KM; M°B #° M K T?QÆM; F?¬M; ´M- F
i? i°+ #ªM ç` p" i? iK+ FB m M; K- ?"m [mª F?¬M; i? iQÎM; iQÈM; M´BX

J° .mM; h?Mv F?¬M; +ÁM HQ p T?Q M K MQ - +| i? iQ" M HU+ i?®M; M?'i #„+ T?
b) tm [m•M M K ?ϕ- i?m i?" T i" M +K+ M K i`B m +?B M, K t #ªv pb M°B +?B M- K°
T?QÆM; T?€T M"Q F?€+ i?¬M ?B m ?ÆM bQ pÈB ç€M? ; K+ hϕ >mv M Î "B M >Q M

v iQÎM; ð?-K #švö imv i F?¬M; TªB H" iQÎM; iQÈM; F?¬M; +, M +S- K" H" #^M; p"
+O J° .mM; h?Mv- imv i b) F?¬M; iB i H° T?QM; i? M? i`QÈ+ F?B +?mv M t<sup>av</sup> ` - M
+ÁM H" F€ #BM? M[X

L?"K . Q +?`m +® w iÄ ` v m FûK- HϕB imv M #® [mv i w #Ä çB- ç m H" pb F?¬M;
; B€+ +O T?Q hϕ >mv MX

L; mv M M?•M F?€+ F?B M +?"M; ?Q" B M; ?B +?QM? H" v ç-m iB M +?d` J° .mM; *?
#m¬M; i? +?"M; - H" K +?Q +?"M; bBM? ` +ªK ; B€+ M; mv +Æ- +?"M; i, M; i? K iQM
pB M hϕ >mv MX

*Æ "B i +?`m pϕ+? i`-M GQÐM; >² # M; F?¬M; i? K /U p" Q ?"M? ç°M; +O J° .mM;
> M? b€M; bÈK ?¬K M v ç½ +¬M; F? B #`v iÄ i?€B ç° Í F?m /Q M? i`ϕB- QÆM; M; ϕ
MQÈ+ H" +?mv M #'i i`QX

u M S?B i?-K M;?o- M m *Æ "B i #B i KbM? iW K'v HìB +O v K" bmv Hm"M` M?B
?®B ?"M T?B i?QìM;X

aS+ ^M? ?QîM; +O *Æ "B i î "B M >Q M; i" T F?¬M; /QÈB +€+ HQM; ç-m H½Q çΦB
i`®M; Kî çQìM; +?Q J° .mM; h?Mv p" h¬M •M- "B M >Q M; i" T +`M; M;mv M?Q i`S
+kM; +| i? çΦB ?¼ ç´ bKTX

h` M bU i?"i +kM; +?d +| #®M +?[òçΦB ?¼ H•K ç-mö KÈB K¬ i^ "B M >Q M; i" T ?
*?"M; ?ì ?[M; ?ÄB,

@ L;QÆB M;?o;B[i p" hΦ >mv M +| [m M ? ;b\

*Æ "B i ?ÆB M;Φ+ M?B M- +QìB F?´ ç€T,

@ L|B` bÊ F?¬M; i?9 p` K'v5 í "B M >Q M; i" T- +?d +| *Æ "B i i H" [m HΦB`°M;`
T?QÆM; #„+ - i pÈB oQÆM; Zm®+ "ªQ î EB M E? M; Hm¬M Hm¬M +| ;B Q /`+? Km
M;QÆB +?Q i #B i H" F?¬M; +| ?ªQ i•K- i çQÆM; M?B M F?¬M; pb ;B2Q`„+ HìB

oW ç`M? ;BªB i?Q+? i? K K°i? B +•m- >¬ G¬B S?QÆM; F?¬M; #B i iW ç•m çB` -

@ *Æ çΦB i?B m ;B i`®M i`QM; t2 H`K ;b p"v\ hbK M;QÆB +ªMY M;`v F?¬M; i?`v
+O #¼M i HΦB #Ä HÐ +Æ ?°B b€M; bÈK ?¬K M v E, h?B M h?B M- M;QÆB #° ç´B

*Æ "B i pûM` K t2- +QìB M|B,

@ h p" u M i?B m ;B ç M; ?"M ?mv M- M?bM i?`v F?¬M; \

u M S?B ;"i ç-m +?"Q >¬ G¬B S?QÆM; [m bQM; +Y X

>¬ G¬B S?QÆM; ?B M i?-M ibM? FBM? /`- u M S?B i`QM; HÁM;`9M; ç°M;- î "B M
[m M ? K"i i?B i M?`i pÈB *Æ "B i imv i F?¬M; B #^M; >¬ G¬B S?QÆM;X J" +?"M
i°+ b) HB M ?ÊT +MM; J° .mM; h?Mv- pb p"v +| F?ª M,M; H" *Æ "B i #€M çSM; +ª
Hm¬M >¬ G¬B S?QÆM;X *?Q M M M m +| i? F?ûQ HûQ HÊB /KM;- >¬ G¬B S?QÆ
+? *Æ "B i X

*Æ "B i [m v b M; u M S?B M|B,

@ "¼M i tm®M; t2 çB5 æWM; ç >¬ G¬B H½Q çΦB çÊB H•m5

QyQ

E, h?B M h?B M ç M; #B m /B M F} i?m"i T?Q i`QÈ+ GQm .K- [m'i M;U T?|M; M
;†T M;U HQÈi [m M;U i` M æ¬M; K¬M çΦB M? B M?B i M€Q- ;•v +?'M ç°M; F?„T

í EB M E? M; i?"M? M m +QÐB M;U M?Q p"v- F?ŠM; ç`M? b) F?B M M;QìB i #`i
F KΦM? ?Q`M? ?"M? M`v- B B +kM; [m2M ç| H`H) i?QìM;- ç†+ #B i M?bM i?`v;
M?Q iB M iY- i|+ K•v H`i T?`i- +| M;QìB +ÁM p¶ i v F?2M iKM;- ç•m ç•m +kM; i`-K

GQm .K i?2Q b€i ç^M; b m M`M;- M?bM iQ i?€B ç°M; HÁM; M;QìB M? i?Q F?Q€i ç
K®B iÆ pÁX

a Q KbM? Hm¬M ç w M?[M; K„ M[F?¬M; çKM; ç M çQÊ+- iQÆM; T?ªM pÈB i¬M +
+?•M H M ç´i +?„+ p"v\

J v H" KbM? ç®B pÈB E, h?B M h?B M +?d H" çSM; v M i?QîM; i?S+- M`M; +?`m
K½M M;mv M`²B- ?ÆM M[+ÁM i?"M? i•K +?9+ T?9+ +?Q ?ªQ ?[m u M S?B +O K
:½ +| +ªK i?`v M`M; F?¬M; M?[M; Km®M +?BM? T?K+ "B M >Q M; i" T- +ÁM Km®M
h?B M h?B M F?¬M; T?ªB H" ?ΦM; M[HQm v m çm®B- i` M +?mv M ibM? +ªK M K
F?¬M; T?ªB H" M;QìB #€ çΦQ- +?d H" Km®M F?®M; +? K M? p"M i` M i v- i" M ibM
K M? ?mv ?Q`M; +O M`M;X

L?QM; iÈB F?B M?È iÈB oQÆM; æΦK *?•M- i`QM; HÁM; ;½ HB M i`"M M;"T ibM? +

:½ imv F?¬M; +?`m i?W M?"M- M?QM; ;½ [m<sup>a</sup> H" F?¬M; [m M M" M; ç QÊ+ - F?¬M; H9+ M" M; pšv i v içK #B i- H" K +?Q ;½ bBM? ` ' M iQÊM; F?„+ b•m poM? pB M F M?" M ioM? +O M" M; ç^a ç°M; i?•K b•m ç M ;½X *?d ?"M ;½ pÈB M" M; +?d H" K°i + H-M ;†T ;Đ F?¬M; ? M i`QÊ+ Î hç ;B ? K « u ``i +† F?^a M,M; H" H-M ;†T ç QÊ+ M" M ç-m- F?¬M; M; Ì +kM; H" F i i?9+X

S?QÆM; T?€T i?¬M; KBM? M?'i H" K m +?†M; [m M M" M; çB- F?¬M; M; ?2 ç QÊ+ #' M" M; M[- ç i?ÌB ;B M ç2K M†B iQÆM; iQ K B i€M; +?† b•m FQM M?'i i`QM; M°B i E, h?B M h?B M ?Q M ?¬K°i iB M; - i?b ` ç½ pQÊi [m #B M ;BÈB .ç P iYX G-m T?ÁM; #®M T?Q pšM F?¬M; F?€+ #B i; b- pšM +ÁM +?Q KÎ +Y H" K ,M- M; T?•M #B iX

E, h?B M h?B M T?†M; +?"K HçB- ç GQm .K iW b m p¼i H M- +QÌB v m FB m, @ h?B M h?B M +† i? iQÎM; iQÊM; iB M? +^aM? p ç K Î ç•v- ç K M v +€+ M; QÌB M?' t2K M?B i M€Q ç†X

GQm .K +QÌB ç€T,

@ æ† H" +?S+ i`€+? çQÆM; M?B M +O u M H½Q ççB- i?2Q ?¬m "B M >Q M; ç M >Q M; ç M?'i FB KX

E, h?B M h?B M ?ÌM /†B M?€v ;½- €M? K„i iU M?Q +† i? M†B +?mv M,

@ GçB +?¼+ M; QÌB i M[X

GQm .K i?¬M ?²M ;¬M i M +?^av- KQÌB K'v F} bo iW +QM çQÌM; +„i M; M; t¬M; ` - F

@ h?B M h?B M iB m i?Q tBM çÊB K°i +?9iX

> B M; QÌB M; ?2 iB M; M?bM b M; - F?¬M; M; Ì +?QM? H" J° .mM; *?B M mv pk #'i t b m T?†M; iÈBX

QyQ

h?€+ "ç i L; ?B M; ²B i`QM; ççB çQÌM; +O iÁ FB M i`9+ +?QM? Î „+ K¬M /`+? i`ç H i`B m H M tm®M; X

>„M ``i Km®M iB K M; QÌB ç M ç"K ççQ i•K bU- M?QM; >ç >¬m æbM? HçB T?^aB ç M M; ?`- +?d +ÁM K°i KbM? ?„M M; ?o M; ÊB

GÌB M†B +O u M S?B pšM +ÁM p M; p¼M; # M i BX

*?"M; M†B ç9M; - ç`+? M?•M +O #¼M ?¼ i`QÊ+ K„i H" T?QÆM; #„+ +?S F?¬M; T?^a M?'i H" J° .mM; h?MvX

*?B M /`+? \* Q GB m ç€M? i M Zm"i æ®i- ;B9T #¼M ?¼ +?mv M M; mvi?"M? M- M [mv i HB i pÈB J° .mM; h?MvX J° .mM; "aQ H'v i? F KçM? +QÊT +?B M HÊB T?`H æ®i ç2K çB- b m M"v +? +QM J° .mM; h?Mv T?†M; i?Q+? H½Q F?B Zm"i æ®i #Ä M ç Zm"i æ®i +† i? i?m i?"T i`M #BM?- /B +Q ç M pMM; ;Á ç'i h¬ G T?Q i•v h?®M; +?2 +?Î /QÊB #†M; >mM; M¬ h?B i S?'i #° +O >€+? GB M "°i "°iX

.Q Zm"i æ®i ç®B pÈB h?€+ "ç i hB M hB i°+ pšM +ÁM bS+ ^aM? ?QÎM; - ?ÆM MQ ``M E?m - i? K p"Q /½ i•K +O >€+? GB M "°i "°i- H" T i?"M? ççB ?¼ K†i i•v h?€+ "ç i H" T [m®+ çSM; F?UM; HçB- #` #S+ T?<sup>a</sup>B FûQ /`B i?ÌB ;B MX

J° .mM; h?Mv +?B m M"v ç°+ Hç i T?B i?QÌM; - ç½ ç QÊ+ iB M +?m°+ - HçB F?¬M; + #`v i`Á F?B M +?Q ? B #°i h?€+ "ç i p" h?B i S?'i +Q FûQ FB K +? HšM M? m- F? F?m +? i`QÆM; i? HU+X

æ®B pÈB u M S?B ?„M +† K°i T?¬M iB M? +^aK i?•M i?B i b•m ç"K- [m M ? FB M H H•m # M M?'i- H9+ ç† F?¬M; +† #'i +S tmM; ç°i HÊB Q+? ;b- ç M F?B i`QÎM; i?"M

M;QÌB F?¬M; +ÁM +| i? i?m-M F?B i çÆM; BªM; B®M; M?Q i?ÌB çΦB i?B m MB M
v m +¬m- ?„M +,M #ªM F?¬M; +| +€+? M¨Q +U imv i- pšM T?ªB i¨M HU+ H¨K +?Q tC
h?O ?Φ i•K T?9+ æBM? hmv M ç M i`QÈ+ K†i ?„M- +mM; FQM? M|B,
@ L;?B ;B i`B m iB m M?•M ç M +| +?mv M ;b T?•M T?|\
æBM? hmv M H¨ >€M M?•M T?QÆM; #„+ - H¨K `i çQÈ+ pB + - h?€+ "Φ i L;?B ç†+ #
ç M "B M >Q M; i¨T H¨ Km®M KQÈM bU i`-K ´M H½Q Hmv M +O ;½ ;B9T bS+X
h`¼M; /KM; >€M M?•M H¨ +?QM? b€+? Hm¬M Hm¬M +O h?€+ "Φ i E?m - h?€+ "Φ i
+O v >S E?B K p¨ h`QÆM; *´M Hm¬M H„M; M;?2 H¨K i?2Q- i?¨M? iUm M;¨v ?¬K M
+¬M; H Q +O ? B M;QÌB F?¬M; T?ªB M?ÄX
h?€+ "Φ i L;?B i`-K M;•K- i?®i,
@ h b) +?¼M ` K°i i?Èi +?B M K½- M;QÆB ç2K ç M /Q M? i`ΦB +O u M S?B +?Q
æBM? hmv M ?ÆB M;Φ+ M?B M- HÁM; M;?o +?mv M M?Ä çÆM; BªM M?Q p¨v- b Q
pb p¨v K¨ +| i? çQ€M çQÈ+ bU ibM? F?¬M; T?ªB çÆM; BªM M?Q # M;Q¨BX
:½ ;¨i ç-m,
@ *| T?ªB H¨ +¬M +?2 ;B´m i B K„i +O i´i +ª K¼B M;QÌB F?¬M;\
h?€+ "Φ i L;?B +QÌB F?´,
@ æ•v +?QM? H¨ çB K [m M i`¼M;- M;QÆB F?¬M; i? [m€ M; M; M?B M T?¬ i`QÆ
M;QÌB i #B i çQÈ+X >B m +?S\¨^M; p¨Q i€+ T?QM; +O æ² S?KM; h K- M?½M imv
F?„T h¨T- /Q M? i`ΦB +O u M S?B +kM; F?¬M; i? K v K„M i`€M? F?ÄB- +?d +¬M M
.K- +?„+ F?¬M; [m K„i çQÈ+ æ² S?KM; h KX
æBM? hmv M M;?2 F?¬M; ?B m ç-m çm¬B- #´i [m€ #B i`ä +?mv M KbM? T?KM; K
@ hB m M?•M KBM? #Φ+?5 h¬B b) H¨K ç M MÆB ç M +?®MX
h?€+ "Φ i L;?B M|B,
@ *?mv M M¨v +¬M H¨T iS+ çB H¨K- H9+ çQ +?B M K½ ç M /Q M? i`ΦB- +?QM? H¨
æ² S?KM; h K- æ² S?KM; h K M?Q p¨v KÈB F?¬M; ?Q¨B M;?B i H´v +?B M K½ ç| K
F?B v i?m çQÈ+ iBM iS+- +| i? iB M i? K K°i #QÈ+ +?SM; i?U+ i F?¬M; M|B H€Q
æBM? hmv M M?“M H M? çB ` X
h?€+ "Φ i L;?B çSM; /¨v- #QÈ+ ` çΦB çQÌM;- çSM; M;Q¨B +Y HÈM [m M b€i ibM? ?
"„+ K¬M- i`QM; HÁM; HΦB i?¬K M;?o T?QÆM; T?€T +| i? F?B M +?Q æ² S?KM; h
Jm®M HW ;Φ i æ² S?KM; h K F?¬M; T?ªB / - v i?“M? / M? ç•m T?ªB H¨ +€B pÄ`¶
i`QM; M?[M; M?•M p¨i i`€+ pB i M?i T?QÆM; M K- æ² S?KM; h K çQÈ+ >Q¨M >mv
çQÆM; M?B M +| +?•M i¨B i?U+ HB mX
¨i [m€- ?„M F?¬M; +| K°i +?9i tQm bÊ b i ç®B pÈB æ² S?KM; h K- ?B M iΦB F Î¨
?„M +® F} M?i F?¬M; T?ªB H¨ J° .mM; *?B M- +¨M; F?¬M; T?ªB H¨ *?9+ H½Q çΦ
u m ?„M HΦB +¨M; F?¬M; ç i`QM; i•KX >„M ;?bK M?i H¨ >€+? GB M¨°i¨°iX
L;QÌB +O h?€+ "Φ i i°+ `ä i?O çQΦM +O v ?ÆM ? i bQ pÈB #´i F€ K°i BX u +?¨m
oΦM tm®M; K¨ ç M ç•v t¬M; T? i?B M ?Φ- +?QM? H¨ ;B®M; M?Q h?€+ "Φ i L;?B ?„M
/QÈB i? HU+ iQ HÈM +O J° .mM; h?MvX .QÈB ibM? ?m®M; M¨v- bU +?QM? /B M t
¨°i¨°i +?d H¨ p´M ç i?ÌB ;B MX
QyQ

NyX >°B L;?`G-m *?m-M;

L;?o+kM; #m²M+QÌB- H9+ ;½ +?¼ME, h?B M h?B M H"K çΦB i?-MM;QΦB ;B Q-
h?B M h?B M v m çQÆM;X *kM; H" pbi M * Q L;ΦM ;Bª / M; u M S?B i†M; KQÌB i€
E, h?B M h?B M- Î K°i KS+ ç° M"Q ç| ç½ F?B M +?Q GQm .K i v +?•M Hm®M; +m
h?B M h?B M +?m iQ" M ç€K M?•M p"i çdM? + Q M?'i "B M >Q M; i" T- ç®B pÈB €B
u M S?B- i?"i H" K°i F?ªQ M;?B K`"i HÈMc K°i F?B #B M ibM? /"v b|M; - i' ?ÊT p-
`½ M°B #°- i' ?ÊT M?Q p"v ç•m +ÁM H" p- ç`+? M[- K" H" KQM; K M? / ç' pĐ p- +

*"M; ?B m `ä h?B M h?B M- +M; +ªK i?'v iQM? +€+? K†+ w #B M ç' B v m i?Q+?
u M S?B i`QÈ+ K†i+| H) H" M;QÌB ?ÊT w M?'i i`QM; HÁM; M" M; - M?QM; #'i F€M
+kM; F?-M; /€K #ªQ çªK çΦB iB m i?Q M" M; poM? pB M F?-M; i? v HÁM; - pb [m
pšM +ÁM `i KQM; K M?X

GQm .K pšM M?È `ä i?-M ibM? +O E, h?B M h?B M ;B•v T?9i M" M; M?bM p"Q i`Q
iY+QM K ;b ç|- K K KÄM; iU M?Q i€M i?QÎM; - pmB KWM; p" M; ç+ M?B M i?"i HÁ
E, h?B M h?B M F?ŠM; ç`M? ç½ [m M çB u M S?BX

o'M ç +M; M;?B K i`¼M; ?ÆM H" u M S?B imv `ä `M; ç½ ç°M; HÁM; pÈB E, h?B
M; Î ;b M[- M?QM; +?M; +?WM; M?Q F?-M; iQ" M i•K iQ" M w +?mB ç-m p"Q HQÈB
Q€M i`€+? \* Q L;ΦM ;•v `®B- ?ΦB +?M; H-M; ;" K€m p`i- ?½K KbM? p"Q ibM? FB

h? M?•K +O J° .mM; *?B M iW ç^M; i`QÈ+ p¼M; HΦB,

@ h?B M h?B M iB m i?Q +| iWM; M;?2 M|B ç M i?B K9 #bM? M;mv M .½ ?Ä ?°B
oW H" + pk- HΦB H" i`Á +?ÆB- i?2Q T?QÆM; i?S+ i?B çm K" iB M ?"M?- KK+ çQ
H" iB M; +QÌB pmBX

GQm .K i`QM; HÁM; +QÌB F?'- K¶B K°i M;QÌB ç m +| K°i K†i -M M?m ç ibM? +O K
çQÈ+ /QÈB ibM? ?m®M; #bM? i?QÌM; - J° .mM; *?B M i`QÈ+ K„i +?QM? H" K°i pQ
J° .mM; *?B M +| i? #B M i?"M? ibM? i?•K i?"M? F?~M- -M M?m F?„M; F?Qi ç M

JbM? +kM; T?ªB ç•m TªB F?-M; M?Q p"v- K°i MK +QÌB +O oQÆM; æΦK *?•M ç½
ç M #•v ;BÌ ?²M T?€+? +ÁM +?Q [m v p X

E, h?B M h?B M iQÆB i„M v m FB m ?ÄB,

@ .½ ?Ä ?°B +?ÆB H"K b Q\

J° .mM; *?B M KdK +QÌB,

@ s2K h?B M h?B M iB m i?Q K'v ç K iÈB ç•v +| ç K M"Q `ªM? `¶B F?-M; - iQ" M "
?¼T Î #bM? M;mv M æΦT hB M K†i #„+ "B M >Q M; i" T- ; -M .oM? h?Ov- .½ ?Ä ?°
ç i'i +ª #¼M i ç m +| +Æ ?°B ;†T çQÈ+ #|M; ?²M; +O iB m i?QX

GQm .K #„i ç-m +ªK i?'v J° .mM; *?B M i?2Q çm'BE, h?B M h?B M p K°i K†i [mª
i?U+ HU+ +O u M S?B- ç†+ #B i H" T?QÆM; i?S+ #B m çΦi- i?"M? w p" bU iU iBM
çQ+? t€+ H" K` HU+ imM; #„M- F?B M M;QÌB i F?| HÁM; +U imv iX

E, h?B M h?B M HB + M?bM J° .mM; *?B M K°i +€B- KdK +QÌB,

@ æ•v H" K°i HÌB KÌB\

J° .mM; *?B M F?B K i®M,

@ æ•v H" K°M; iQÎM; K" K¶B K°i M;QÌB i`QM; "„+ F} HB M #¼M i - p- Hm" M M K ?
i?U+ ?B MX

GQm .K +| p F?-M; Km®M M;?2 M[- +?Q /M ç' B HΦB KbM? H" E, h?B M h?B M-
;B Q- [mª H" F?-M; +| +€+? M"Q +U imv i J° .mM; *?B MX

:½ H-M ç-m iB M ç®B pÈB bU M?B m +?mv M +O * Q L;ΦM bBM? ` +ªK ;B€+ Q€M

QyQ

u M S?B- *Æ "B i p" >¬ G¬B S?QÆM; H M i¬M; ? B +O H¬m +?m¬M; - +?¶ ç†i M; ?
*´ +?mm; ç" B- î ç! +! i? # Q [m€i iQ" M +ªM? "B M >Q M; i"TX

G M ç" B +?m¬M; ç€M? +?m¬M; +´ H" pBM? /U i®B + Q î "B M >Q M; i" T- E, h?B
ç€M? +?m¬M; - #´ i [m€ +kM; H" ç ç2K #" M i v +O M" M; H" K iQîM; i?QîM; FûQ /" B
u m `ÆB p" Q HQÈBX

æ M bÈK ?ÆM # M; QìB #¼M ?¼H" s æBM? +O >mM; M¬ # M; - çB i?2Q M; ²B +?m
"°i- M; QìB u M S?B M?bM F?¬M; i?´m M´BX h?•M T?"M +O ;½ F?¬M; T?ªB i¬K i
+?O +O h?B i S?´i #°>mM; M¬ i°+ - B /€K T?ªM ç®B ;½ i?2Q T?K i`+? iS+ H" F2i /
M M *Æ "B i p" >¬ G¬B S?QÆM; v i?2Q H b®K" +?"Q ?ÄB ? B M; QìB- F?¬M; +QB
M; Q" B- u M S?B p T?QÆM; /B M M"v +°M; F?¬M; +! iQ +€+? bQ pÈB #¼M *Æ "B i

s æbM? K†i K"v #U+ /¼+,

@ *?9+ H½Q ççB i?"i` Km®M ;b ç•v\ >°B M; ?` +ÁM +?Q ?ç [mv i ç`M? - iU ç°M; +
HçB T?€B M; QìB i` tûi ? i H [ [m€M i`QM; i" T- ?ÄB +mM; M; QìB M; QçB ç M ç•v M
?°B M"v +O +O #¼M i +ÁM Kî` H"K ;b M [\

>¬ G¬B S?QÆM; M!B,

@ *S çÈB *?9+ H½Q ççB t2K t2K v ;BªB i?Q+? H"K b Q- ?°B M; ?` H" MÆB M!B Hw
v i?"i bU F?¬M; M; ?2 HìB- +! i? i`K +tm´i v F?ÄB ?°B M; ?` - imv M #® t T v pÈB >O
ç`+? - t2K t2K v +! T?ªB +! iQ +€+? +QB ?°B M; ?` +O #¼M i F?¬M; i²M içB F?¬M;

u M S?B M; -K F m HÈB ?çB- >¬ G¬B S?QÆM; +?d K´v +•m H" T iS+ /²M *?9+ H½Q
*Æ "B i KdK +QìB,

@ L; QìB + Q ?SM; M?´i F?ŠM; ç`M? H" >Q u m- #¼M i iU KbM? ç€M? KbM? - F?Š
>€+? GB M "°i "°i ?B M ` €M? K„i HQm w ç M *Æ "B i- HçB F?¬M; H M iB M; #°B
H" >€+? GB M "°i "°i iW K°i +•m M!B # M; Q" B t2K ` F?¬M; +! ;b bÆ ?î ç! ç½ M?b
"B i- KbM? M; ?o F„ K°i HQÈi pŠM T?€i ;B€+ F?¬M; çQÈ+ F) ?î i`QM; HìB M!B *Æ
i`Q +O >€+? GB M "°i "°i imv i F?¬M; FûK u M S?B +?"M; X

s æbM? F?¬M; +?´T M?"M,

@ L m K¼B M; QìB F?¬M; +¬M im•M i?O [mv +O +O ?°B M; ?` - i?b +S ;BªB i€M ?°B
KbM? - u M ?mvM? M; QÆB +! Km®M M!B ;b F?¬M; \

u M S?B i?´v HY ç½ i?B m ç M # M KbM? - i?QM; /QM; i?®i,

@ *?9+ H½Q ççB +?d Km®M #B m ?B M >€M # M; +O v pŠM H" # M; ?°B HQM; ç-
>Q M; i" T- Km®M KQÈM ?"M? ç°M; +¬M; +€Q çB m i` pÈB i²Q ;BªB i?QîM; ç +
+O +?mv M i?O iB m i?m MçT ç` i¬- i` M? i?O M?•M i•K- ´M ç`M? HÁM; M; QìB ç
ç°M; +O iB M ?"M? i`QÈ+ F?B +?QM? i?S+ i?¬M; i`B i`B m i" T ?°B M; ?` - #¼M i
/ M? F?¬M; +?SM; +È M?Q p"v K" ç´ H M M; QìB vX

s æbM? M; ?2 M!B p"v M; •v M; QìB- ?B M M?B M F?¬M; M; ?o ç M p´M ç i?ìB ;B M
>¬ G¬B S?QÆM; +?Èi t! #Ä +?mv M çB b M; ç i" B +€+? t +ª pçM i`QÈM; - +QìB ?

@ *Æ ççB i?B m ;B +ÁM +?Q ;BªB i?Q+? b Q b€M; bÈK ?¬K M v p„M; K†i i`QM; i
h?B M iB m i?Q ç!X

*Æ "B i F?¬M; +?9i #®B `®B,

@ sBM ç iW iW ;•v F`+? iQM? - çÈB H9+ i?dM? i°B pÈB h?B M h?B M iB m i?Q b) ;

G9+ >¬ G¬B S?QÆM; ç F?îB ç M i M E, h?B M h?B M- u M S?B +?9w ç M >€+? GB
+?9i #B m iB M? - bQM; KK+ HçB HQ€M; H M /` [m M; `²B i„i M; !K HB MX aS+ ?´T /

M?B M F?¬M; +¬M i?„+ K„+ ç M- M?QM; i`U+ ;B€+ +O u M S?B +^aK i?'v +€B ðç°
"°i~M?"K w +?"M; F?¬M; `ä çQÊ+- `i F?¬M; çÆM; B^aMX
hW H¬M ç¬m ;†T >€+? GB M "°i "°i- +?"M; ç½ bBM? ` /U +^aK +QM M; QìB M"v H" F
*Æ "B i[m v b M; >€+? GB M "°i "°i +QìB M|B,
@ >€+? GB M i?B m +?O +kM; p„M; K†i K"5
>€+? GB M "°i "°i çB K ççK,
@ hBM iS+ +O *Æ ççB i?B m ;B HBM? i?¬M; T?B i?QìM;X
*Æ "B i i?^aM M?B M +QìB M|B,
@ h?B m +?O pW KÈB ç M +?Q M M +ÁM +?Q #B i"B M >Q M; i"THìB ç²M ççB i
i?"M? M; QìB çB +- M m F?¬M; Km®M; B[+?Q bç+? i B bÊ`^M; +ÁM F?| ?ÆM H M
L; QìB +| K†i î"B M >Q M; i" T- B B +kM; ç m +| K°i F?m¬MX GìB M|B +O *Æ "B
pW +| p M|B F?¬M; F?¬M; - i`€B HçB Mû F?ÄB bU +?'i p'M F?¬M; F?€+? F?Q +O
""+ +'T p M; H M iB M; #QÊ+ +?•M- ç¬m iB M ?B M i?•M H" "B M >Q M; / M? bo h
S?Q *?QM? sQÆM; K M; / M? Zmw HÈB pQÆM; p" ççB H½Q #^aM >²M; hY sm•M- b
u M S?B M?bM #B m iB M? +O K¼B M; QìB- #B i #¼M *Æ "B i- >¬ G¬B S?QÆM; +k
` ;½X
h`€+ *m²M; aBM? +QìB F?" F?",
@ > B M; "v HB M iK+ +Y ?"M? ?°B M; ?`- H" +?mv M +?Q iWM; t<sup>a</sup>v ` i`QM; H`+? bY
Km®M F? B ?°B +kM; F? B F?¬M; çQÊ+- +| i? i?'v +?mv M >Q u m H"K +?Q #¼M
M"v K" M?bM bU tm'i ?B M +O >Q u m F?¬M; T?^aB ?Q" M iQ" M H" +?mv M t'm X
.Q u M S?B pšM +ÁM M; ?B M; i[m M ? ;B[h`€+ *m²M; aBM? pÈB hB m / Q ;B€Q-
M; mv M ?v p¼M; çQ" M F i +€+ i? HU+ î"B M >Q M; i" T- u M S?B +| +^aK ;B€+ v F?
"B M >Q M; i" T iW tQ ç M M v ç m H" ç`+? #çM F?| T?•M- #^M; ?[m ?¬K M v- M; "v
iY ç`+?- p" M; QÊ+ HçB- +ÁM iMv p"Q #B M ?| HÈB Q+?X
:B®M; M?Q [m M ? ;B[+?"M; p" * Q L; çM- ""M; L; ?o - i`^aB [m i?ìB ;B M FB M H
i?€M; ç|- +?"M; +?Q iWM; [m v HQM; i`î K†i pÈB ? B M; QìB- +?Q ç M F?B HU+ Hç
iB M p"Q "B M >Q M; i" T- +kM; pb p"v K" i?„M; çQÊ+ bU ;B Q F i i?„K i?B i +O ?
*Æ "B i- >€+? GB M "°i "°i- s æbM?- >¬ G¬B S?QÆM; #®M M; QìB KK+ [m M; iQ" i
i?2Q #¼M h`€+ \*m<sup>2</sup>M; aBM? # M; QìB iB M p"Q- ?B M M?B M F?¬M; `ä M; mv M M
F?¬M; ;B®M; M?Q >€+? GB M "°i "°i F?¬M; +¬M T?^aB ;B^aB i?Q+? i?b K¼B M; QìB
[mv +O iB M? HwX
L; QìB M"v im'B i€+ i` M /QÈB #®M +?K+- i?•M i? + Q ;¬v T?®B ?ÊT pÈB F?m¬M
K°i +?9i H +? Hç+- ;B®M; M?Q ¬M; i`ìB H'v ;½ H"K i`Á +QìB- H'v K†i / +„K i` M +
+| +^aK ;B€+ +´ [m€B T?B i?QìM;X
u T?K+ +O ;½ +| p M?Q Km ç² +k +?„T p€+ +?Q [m - €Q +?)M [m¬M /"B- F?Q€+ i`Q
pm¬M; / i im - ?¬M; ;B„i ?ì K°i i? M? ç Q- ç¬m ç°B F?, M F?¬M; ` F?, M- i?2Q ?bM
m®M H M- ?bM? i?"M? ? B +€B i B M?¼M- ,M K†+ # M; Q" B +| i? F?B M M; QìB i
J v H" ;½ +ÁM +| i?¬M F?Q- +ÁM H"K ` /€M; ` p K°i +?9i X
L; QìB içB i`QìM; ç m H" ççB ?"M? ;B - B M'v ç m [m M b€i i?'v F M"v +?d i?m°+ i
M; QìB M"v [m, M; K°i K HQÈB î"B M >Q M; i" T Qì` +kM; +| i? #„i /QM? KQìB K'v
+| Km®M ;†T ;Đ #'i +S K°i B ç M; +| K†i içB i`QìM; +kM; H" F?| H„K `²B- p"v K" ;
?°B M; ?`- pb p"v +M; F?¬M; `ä M; mv M M?•M ?B M i?•M +O ;½X
>²M; hY sm•M p" S?Q *?QM? sQÆM; ç m F?) H„+ ç¬m- #B m i?` F?¬M; `ä i?•M T?
M; QìB #B i iQ" M H" +?mv M h`€+ \*m<sup>2</sup>M; aBM? içQ ` X

h`€+ \*m²M; aBM? HMB ç M # M ?€M iY K†i / pšM +ÁM çSM; i` M ç-m #”+ +—m i?
p M|B,

@ *€+ p` H½Q ç¢B H½Q #ªM- tBM ç h`€+ K¶ ;BÈB i?B m K°i M;Q`B T?ªB /`T M?’i

æ°i M;°i ç SM; H M- M|B,

@ h?€+ "ç i ?mvM? tBM +?ì K°i +?9i- i +?O M?•M b) iÈB M; vX

L?bM •K E€ #B M K'i b m #bM? T?QM; - h?€+ "ç i L;?B #'i ;B€+ M;?o ç M GQm .K- M
#bM? bBM? ?B K i?'v- ç½ iQ ; M HçB b€M; w- #B i M?•M H9+ æ² S?KM; h K +?Q ?
i" T- i? ç SM; +?Q p[M; - M;?o` F€ +?B m M"v- +?„+ +?„M F?B M +?Q æ² S?KM; h

L?Q p"v M m ç M; QìB M"v M; "v M"Q ç| i`î i?"M? i?®M; bQ€B "„+ T?O #BM? b) i`î
+O h?€+ "ç i E?m - i?"M? ` +?QÈM; M; çB i`QM; +¬M; +m°+ +?BM? T?K+ T?QÆM

ob ççB +m°+ K" M;?o- +| M M [m M ;B Q ibM? b•m b„+ iW i?mî M?Ä pÈB u M S?B-

oÈB i€+ T?QM; +O æ² S?KM; h K- M m #B i H-M M"v ?„M iÈB ç•v H" KQm F +O G
+?„M b) / /"M; HÈB /KM; çQ GQm .K p"Q iY ç` X

L;?o iÈB ç•v- i`€B iBK ?„M F?¬M; F?®M; +? M' B M?av H M HQçM tç- ç®B pÈB K°i
i?b ç•v H" K°i #B m ?B M /` i?QìM; X

J°i M; QìB iW b m #bM? T?QM; tm'i ?B M- i?€B ç° M; çQ M;? i?B M ?ç- mv ?B T
S?KM; h KX

h?€+ "ç i L;?B i?2Q H T?ûT ç SM; H M- +MM; M? m +?"Q ?ÄBX

a m F?B M;²B tm®M; - æ² S?KM; h K çQ +†T K„i i?•K i`-K [m M b€i h?€+ "ç i L;?B

@ >B M içB +?d Kbm? i M;?2 h?€+ "ç i ?mvM?- h?€+ "ç i ?mvM? +| i? M|B ` HìB K
i Km®M tBM h?€+ "ç i ?mvM? ;BªB i?Q+? ç¬B +•m- pb b Q KÈB `²B HçB F?~M i`QA

h?€+ "ç i L;?B i?-K FBM? ?½B- #B i`^M; ç®B T?QÆM; + Q KBM? ç½ M;?2 çQÊ+ i
ç°i M?B M M?av H M F`+? HB i- iW ç| Mav K®B M;?B M;ì- i?-K ?¬?ÄM; #ûi- +?Q /M
u M S?B- +?d bÊ H"K +?Q p'M ç +¬M; i? K T?S+ içTX

QyQ

>°B M;?` H-m +?m¬M; +?QM? i?S+ çQÊ+ +Y ?"M?X

h`QM; ;B M ççB çQìM; ?bM? pm¬M; /MM; H"K MÆB i' +?S+ ?°B M;?`- ? B # M #`v
+?Q M?[M; M; QìB +| iQ +€+? +?QM? i?S+X

*?¶ M;²B +?O p` +O h`€+ *m²M; aBM? çti î ç-m /½v i`¬M; ` +Y - M?[M; M; QìB i?
M;²B T?Q b m i€K +?B +;? i?€B bQX

aU +| K†i +O E, h?B M h?B M H"K /`m ?ŠM #-m F?¬M; F?Q F?~M i`QÆM; - B M'
M" M; - +S M?Q M" M; KÈB H" +?QM? +?O î ç•v p"vX

u M S?B ç†+ #B i +?9 w ç M *Æ "B i- i?'v v M;•v M; QìB ` H9+ M?bM E, h?B M h?
T?K+ p m M; /m M; #bM? i?aM- M|B +QìB iU M?B MX

o`im-M #° #av idM? S?QÆM; >²M; æ² pšM +?Q ;B M?"T p"Q pÁM; t½ ;B Q +O H
+ Q içB "B M >Q M; i" T- i?-M i?€B ?QªM; ?®i- +?d +| H9+ M?bM i?'v E, h?B M h?
HçB- +?Q i?'v +| +?9i; b ç| +O M;¬B p` i?-M #°X

G9+ M"v M; Q" B [mªM; i`QìM; +€+ +€M? M?•M K½ ç½ + M? ;B [#®M T?Q - F?¬M; +
H" #B M T?€T ?[m ?B m M?'i ç çªK #ªQ ?°B M;?` iB M ?"M? i`QM; çB m FB M imv

Zmª ç9M; M?Q J° .mM; *?B M #ªQ +?SM; - F?¬M; B /` M;?` p +?mv M GQm .K i? I

" M T?ªB h`€+ *m²M; aBM? i?2Q i?S iU H" *?9+ H½Q ççB- J° .mM; *?B M- *Æ "B
M T?ªB H" >ç >-m æbM?- >¬ G¬B S?QÆM; - S?Q *?QM? sQÆM; p" s æbM?X

S?QÆM; >²M; æ²- >€+? GB M "°i "°i M;²B # M +çM? >ç >-m æbM?X u M S?B- E, h
T?Q b m *?9+ H½Q ççBX

h`€+ *m²M; aBM? M;?B K K†i M|B,

@ G-M M"v KÎ ?°B M; ?`iϕB ç•v H" Km®M ç®B T?| >Q u m- F ç½ ?Q" M? ?" M? #ϕQ
 /•K ;B i M; QÌB- K v K„M ?¬K M v +?9M; i KÌB çQÊ+ S?QÆM; i' M; im-M H" M; QÌB
 M; ?B K i`mv ibK >Q u m iÈB ç•v i?mv i; BªB- M?Q p"v pB + +?9M; i i`mv #„i >Q
 +¬M; ?ÆM M?B mX
 *?9+ H½Q çϕB M?Qm K"v M; „i HÌB,
 @ ob b Q +?Q i?'v h`QÌM; *€T H½Q çϕB\
 h`€+ \*m²M; aBM? M?bM S?Q \*?QM? sQÆM; ` w ?ÄBX
 S?Q *?QM? sQÆM; #'i HU+ tÁ2 i v M|B,
 @ h`QÌM; *€T H½Q çϕB +?QM? KB M; ç€T SM; i b) iÈB i? K /U- F?¬M; #B i b Q H
 >²M; hY sm•M M|B,
 @ L m M; QÌB F?€+ Î ç` p` +O H½Q i•K ibM? çQÆM; M?B M +kM; ? i bS+ i ?ϕB-
 M; ?`pW +?Ì H½Q\
 >ϕ >-m æbM? HB + M?bM u M S?B M|B,
 @ æ²M; w5
 _²B [m v b M; S?QÆM; >²M; æ²,
 @ *?B #^M; i`QÊ+ ?½v KÌB S?QÆM; H½Q i' M; T?•M iQ+? F„ +" M; i?O T?€T i?QÌM; /
 iB M H ç†+ #B i M m +| - bQ pÈB ibM? ?m®M; €B M[+O h`QÌM; *€T H½Q çϕB M;
 [m2M i?m°+ tQ M v +O >Q u m F?¬M; \
 *?9M; M?•M ;"i ç-m ç²M; w- ç m ?QÈM; €M? K„i p T?Q S?QÆM; >²M; æ²X
 S?QÆM; >²M; æ² ç`M? M|B- +?Êi +ª M; QÌB `mM H MX
 >€+? GB M "°i "°i +QÌB p i?¬M; +ªK,
 @ S?QÆM; i' M; im-M F?¬M; HQ bÊ ;b +?S\
 S?QÆM; >²M; æ² ?Qi K°i ?ÆB i?"i b•m- ;QÊM; +QÌB,
 @ *?ŠM; ;B'm ;b- K¶B H-M i¬B M?È ç M ?B M i`QÌM; >Q u m ;•v €M- ç m +| +ªK ;
 bU H" [m€ F?OM; F?B TX
 E, h?B M h?B M ç²M; ibM?,
 @ S?QÆM; H½Q i' M; M i•K- HQÈB i`ÌB H²M; H°M; - i?Q K" F?¬M; H¼i- S?QÆM;
 >Q u m +kM; pW H9+ iÈB ;•v €M- ç9M; H" +äB •K +| M; QÌB +?O i - +?QM? ¬M; i`
 ;B9T "B M >Q M; i" T-
 u M S?B M; 'K M; -K ç w >€+? GB M "°i "°i- imv `^M; K¼B M; QÌB ç m F?¬M; `ÌB €
 h?B M- M?QM; `B M; €M? K„i v M?bM E, h?B M h?B M +| p ;b ç'v •K ?B K i" €+X
 h`€+ *m²M; aBM? M|B,
 @ S?QÆM; H½Q i' M; +| ;b M|B M'v- +S HQm HQ€i M?Q F +?mv M H-M ç-m Î h?mv
 S?QÆM; >²M; æ² i?'i FBM? H„+ H„+ ç-m T?O M?"M,
 @ S?QÆM; >²M; æ² i¬B iW F?B KQÌB H,K im' B H" çQÆM; b B Î >ϕM? LBM?- ? B H
 FB M p" i? K ;B T?€ M?B m pK €M - M?QM; +?Q # Q ;BÌ ;†T F ?mM; ç² M"Q iB M
 HB m /"T ?Q H"K Hϕ+ i?9M?Q >Q u mX
 >²M; hY sm•M ;"i ç-m,
 @ h?-M #° ç9M; H" tm'i i?•M iW ?mv M >ϕM? MBM?- i ç½ M; ?2 M; QÌB i M|B i? X

GQm .K M ;?2 >²M; hY sm•M M|B i? - #B i v +kM; ?Q`B M ;?B i?•M T?"M S?QÆM; >
i?"i bU H" +QM M ;QÌB ç-v FBM? M ;?B K M?Q S?QÆM; >²M; æ²- F?¬M; +| Hw ;b p
H M M?Q i? X "'i [m€ ?B M ;Bì v M|B +?QM? t€+ ç` çB K tm'i ççQ- +?SM; iÄ`ŠM;
u m +| i? F?B M +?Q p` #° ç-m /M ç½ [m2M i?m®+ pÈB M?[M; i?U+ i M?Q p"v`²E
S?QÆM; >²M; æ² ç`M? iB T iK+ M|B- +?Êi +| iB M; p| M;U + 'T i®+ T?|M; iÈBX
J¼B M ;QÌB M ;?2 i?'v bYM; b®i M?bM M? m- ç9M; p"Q i?ìB çB K i®B F?~M i`QÆM
/€K t¬M; p"Q + 'K ç` \ æ€K M;QÌB + M? ;B[ b Q HçB ç v M\ \*?ŠM; H) H" h`QìM; *€
h`€+ \*m²M; aBM? #QÈ+ ` +Y b´ M?bM tm®M;- M;ç+ M?B M M|B,
@ *?9+ H½Q ççB- H" M;QÌB +O M ;QÆBX
*?9+ H½Q ççB p°B çSM; H M- #QÈ+ HçB bQM; +Y ?QÈM; tm®M; /QÈB [m€i iQ,
@ sªv ` +?mv M ;b p"v\
L;QÌB FB i`ª HìB,
@ E?¬M; ? v`²B5 >Q u m HçB KÈB ;•v €M5
B M'v ç m #B M b„+X
QyQ

NkX aB m *'T h?¬M "°

>ÆM +?K+ pä bo >€M # M; /"M [m M? +¶ t2- M; ,M F?¬M; ç M;QÌB [m çQìM; ? v?Q
iB T + "M ?B M i`QìM;X
E?¬M; + "M +QB [m M; +ªM? i`QM; t2- +?d M?bM i?¬M ibM? ç€K pä bo çO ?B m ibM
+QBX
u M S?B p" K¼B M ;QÌB T?B M;U [m +Y ç¬M;- +ªM? iQÊM; i? i?ªK ç" T p"Q K„i F
tm®M;- +U+ F€ F?| +?`mX
*?mv M ç€M? M? m;B i M;QÌB î"B M >Q M; i" T imv tªv ` M?Q +ÆK #[- M?QM; i?
K„i HçB +| K°i w p`i` €+ F?€+ ?ŠM #bM? i?QìM;- F?B M +?Q M;QÌB i F?¬M; i? H
bQB tûiX GçB +ÁM p'M ç H" €M bU tªv ` i`MM; F?ÈT pÈB i?ìB ;B M F? B Kç+ ?°E
H" +| w ç² F?B m F?Q+?X
_®i +m°+ H" /Q >Q u m iB T iK+ i€+ €+ H¬M M[- ? v H" /Q +| M;QÌB KQÊM €+ / M
QyQ

h?€+ "ç i L ;?B ?B M H M p K†i + v ç„M; p" F?„+ F?´ - F?¬M; TªªB ?„M ;Bª pì- K" H
i?mšM ;B[ççB M ;?B T /•M i°+ KbM? p" i?•K ibM? ?mvM? ç - i`-K ;B¼M; M|B,
@ h F?¬M; +| i?|B [m2M ;B½B #`v M°B i•K pÈB M;QÌB F?€+- ?B M içB +kM; F?¬M
?mvM?- M?QM; +| i? M|B- M m M;QÆB îp"Q ç` p`i - +kM; F?| HÁM; M i•K çQÊ+
GìB M|B M`v i? ?B M +Æ i`Q +O h?€+ "ç i L ;?B- bU i?U+ pÈB K°i F iBM? KBM? H
#€i F€ HìB ;BªB i?Q+? M"Q i`QM; H9+ iªM; i?®i- +kM; / F?B M ç®B T?QÆM; bB
ç®B T?QÆM; bmv çQ€M +| F?B HçB `i ?B m [mªX
æ² S?KM; h K i`WM; i`WM; M?bM ç®B T?QÆM;- #bM? ioM? M|B,
@ .€K ?ÄB h?€+ "ç i ?mvM? +| TªªB H" M;QÌB +?O i`b +? M +?QM? +O S?B K½ ?°
h?€+ "ç i L ;?B ;B"i KbM?- M?Q p"v çO #B i æ² S?KM; h K M„K +?„+ ibM? ?bM? "B M
T?"M +O KbM? i`QM; h?€+ "ç i i°+- ?ÆM M[ +ÁM ?B m `^M; h?€+ "ç i E?m p" J° .
? pB /B m- pbi? KÈB çQ ` +•m ?ÄB M`vX

h?€+ "¢i L;?B +kM; M?bM i?ŠM; p"Q K„i æ² S?KM; h K- €M? K„i H'T H€M?- M?Qm
 @ æ² ?mvM? `®i +K+ H" Km®M i` +Sm H B H`+? i ? v H" Km®M iB T M?"M K®B ?
 æ² S?KM; h K +QÌB M|B,
 @ h?€+ "¢i ?mvM? i?S H¶B- #¼M i H-M ç-m i? K ;B H"K ,M- pšM +?Q [m2M i€+
 i B +mM; FQM? H„M; M;?2 ç•vX
 h?€+ "¢i L;?B +ªK i?'v KbM? `ÆB p"Q i? ?¢ T?QM;- #` ç®B T?QÆM; M„K H'v +?O
 KBM? iU ?² M^K M;Q" B w HB m +O ?„M- v ?B M i?•M ç"K Hm" M H" T iS+ çQ ?„M p
 #` bÆM ?Q" M iQ" M F?¬M; M|B ` çQÊ+ M[X
 æQÆM; M?B M # M M;Q" B F?¬M; ç H° ` çB m ;b- M|B,
 @ æ-m iB M i Km®M #B i+¬M; i€+ #ªQ K"i +O æ² H½Q #ªM ç`M? H"K i? M"Q- #`
 æ² S?KM; h K #¶M; [m€i iQ,
 @ æ|M; ? i+Y i`QÊ+ +Y b m H¢B5
 > B pã bo iW T?Q b m #bM? T?QM; ++¢v ` ç|M; ++†i+Y +?QM?- H¢B +~M i?"M +
 æ² S?KM; h K t¢ €M? K'i b„+ #ûM +?,K +?9 M?bM h?€+ "¢i L;?B- F?¬M; #Ä b|i #'i
 H9++Y b m +kM; çQÊ+ ç|M; FQM- +ª;B M ç¢B çQÌM; +ÁM H¢B ? B M;QÌB #¼M ?
 @ h?€+ "¢i ?mvM? #„i ç-m F?B M i ?SM; i?9 `²B- ? ? 5
 h?€+ "¢i ?mvM? i?"i çªK HQÊ+ T?B i?QÌM;- +€+ T?ÁM; ®+ î "B M >Q M; i" T ç m `
 +kM; F?¬M; / T?€ iQÌM; ++¢v ` - M m æ² S?KM; h K i F?¬M; v M i•K pÊB h?€+ "
 h?€+ "¢i ?mvM? F?¬M; `ÌB F?ÄB i [m€M çQÊ+X
 h?€+ "¢i L;?B # "i +QÌB,
 @ æ² ?mvM? KÈB pW ç M ç•v- pb i? KÈB M|B i? X "B M >Q M; i" T F?¬M; TªB
 >mv M M|B i? M"Q i?"M? i? 'vX "B M >Q M; i" T +| [mv +O +O M| - H½Q + M;QÆB
 ?B m `ä\ G½Q + M;QÆB +QÐM; ûT Km +Y ?B m +?d H" +?mv M `B M; pÊB >€M
 ;B i M;QÌB T?|M; ?Ä - b) F iK+ >Q u m i`î i?"M? +¬M; ç`+? +O "B M >Q M; i" TX
 M?Q i? - F?¬M; i?b ?½v M;?o F„ i`QÊ+ F?B H"KX
 æ² S?KM; h K M;¢+ M?B M,
 @ B #B i çQÊ+ h?€+ "¢i ?mvM? ç M ç•v +?S\ L m M?Q h?€+ "¢i ?mvM? ç M ç•v K"
 ;b H" #Q K"i M[- ç9M; F?¬M;\
 h?€+ "¢i L;?B + "M; H9+ + "M; +ªK i?'v æ² S?KM; h K p¬ +MM; HÊB ?¢B- pÁM; p Q K
 HB M #bM? ioM? M|B,
 @ o +?mv M M`v F?¬M; +-M æ² ?mvM? HQ H„M;X æÆM ç†i ?"M; M`v `®i +m°+ M;Q
 çWM; H"K K'i i?ÌB ;B M +O i X
 æ² S?KM; h K +QÌB HÈM ?Q M ?d M|B,
 @ h H'v / M? /U K" M|B- ?B M ;BÌ h?€+ "¢i ?mvM? M|B #'i F€ HÌB M"Q- i b) F?¬
 iQÆM; H B +?9M; i i`î i?"M? iY ç`+?- HÌB ?W M`v pšM +ÁM ?[m ?B mX *?d #'i [n
 M m +?d M?"M çQÊ+ K°i pK M`v- #¶M; M?B M H¢B +| M;QÌB +? i i`QM; i" T- F?B ç
 "¢i ?mvM? iWM; HmB iÈB i [m€M- i p" h?€+ "¢i ?mvM? ç m F?| i?Q€i F?ÄB ?B K
 h?€+ "¢i L;?B çB K ç¢K,
 @ *?d +-M b m F?B i?"M? +¬M;- M;QÆB F?¬M; ç H° ` M;Q" B- +?mv M M`v +,M #
 pb `^M; bU ibM? T?€i bBM? Î +?®M F?¬M; M;WQB # M M;Q" B "B M >Q M; i" TX J" M
 ?°B M`v- #ÎB pb M;QÌB M`v H" K°i i`BM? b€i i®B + Q KBM? +O "„+ T?O #BM?- iBM
 i?"M? +¬M; M;QÆB b) çQÊ+ i`,K i?Èi M;U i®i M?'i- M;QÆB HQm H¢B ç /MM; ? v

æ² S?KM; h K ? B K „i F?ûT H¢B +?d +ÁM M?Q K°i bÊB +?d- T?|M; ` K°i Hm²M; b€
K†i h?€+ "¢i L;?B- K°i H9+ b m KÊB /^M iWM; iB M; K°i,

@ GQm .K5

QyQ

u M S?B i`Î H¢B # M E, h?B M h?B M ?¢ ;B¼M; M|B,

@ æWM; t2K- +ªM? iQÊM; i`QM; i?MM; t2 `i F?OM; F?B T- M; QÌB i?QÌM; F?¬M; i

GÌB +?“M; +?SM; i?U+ bmv M; ?o +O E, h?B M h?B M- iW i?¬M ibM? K¶B M; QÌB ?
[m +Y iB M p`Q i`QM; t2- H` #B i`ä ?B M i`QÌM; pK ?mM; €M `i; ? `ÊMX æ'v H`
H°M ;B M; ?²- +?Q F i`QM; ç| +ÁM +| M?[M; M; QÌB H` +?mv M; B i` €M M[X

>¢ >¬m æbM? p`J° .mM; \*?B M ç M; t2K tûi K'v +QM; M; U #` ;B i- ?¢ ;B¼M; #`M #
H¢B B M'v Mûi K†i i`Æ H¢M?¬`¬m `o F?¬M; M|B K°i +•mX E, h?B M h?B M i`QM; i
p H9+ KÊB iÊB "B M >Q M; i"TiU M?Q K•v F?|B #` K°i i`"M +m²M; T?QM; p¬ ibM
+| HQ¢B ?mM; K i`M €+ ç€M; bÊ M?Q i? M`v- M?šM i•K ?"M? ç°M; i?QÆM; i?B M

?i- *?9+ H½Q ç¢B K'v M; QÌB FûQ çûM # M M`M; - S?Q \*?QM? sQÆM; H¢B +`M; ç
M; QÌB F?€+ F?| +?`mX *m®B +MM; +?d +ÁM KbM? u M S?B M; •v M; QÌB # M +¶ t2
p`Q i`QM; t2X

J° .mM; *?B M i? M,

@ >mM; ç² +?“+ ?ŠM ç½ K'i ? i M?•M iQM?¬ i€M; i"Mi?B M HQÆM;¬ M m F?¬M; F
K°i +?mv M M?Q p"v çQÊ+X

>¬ G¬B S?QÆM; i?| K¢ K°i +•m- ;"i ç¬m M|B,

@ æ M ;Bì i KÊB KBM? #¢+? h`QÌM; \*€T H½Q ç¢B pb b Q F?¬M; +?`m ç M; QÌB i
i?"i [m€ F?OM; F?B TX

*?9+ H½Q ç¢B i`¬K ;B¼M; ,

@ h?O T?€T ç9M; M?Q HÌB ç²M p >Q u m- pšM ç H` >Q u m F?¬M; +| i?|B [m2M

*Æ "B i pšM ;B[i?¬M ibM? i?QÆM; t|i F?¬M; MÐ M?bM M|B,

@ æ K [m v pW T?¢K €M- Hw` ç½ iB i? i ç¢B /K+- H`K b Q K` i`QM; i?ÌB ;B M +
ç ?"M? ?mM; H¬M i?S ? B\ h?"i ç€M; M; ?B M; ÌX

G9+ M`v u M S?B çB H¢B T?Q #¼M ?¼- #B m ?B M BK H†M;¬ M?QM; E, h?B M h
ibM? +ªK i`QM; HÁM;¬ €M? K†i ?B M H M p ç ,K +?B mX

*| iB M; p| M; U p M; H M- K°i ç°B >€M # M; F} K½ ?ÆM +?K+ M; QÌB iW T?Q M
[m•M bQ >² "€B +O >€M # M; X *QB i?¬M ibM? H` #B i?“M K M; H¢B M?B m iBM i

>² "€B /WM; H¢B i`QÊ+ K†i K¼B M; QÌB- tm®M; M; U M|B,

@ L; QÌB #` ?¢B H` iB m i?B T J` LQÆM; +O æBM? H½Q ç¢B +O K°i iB m # M; ?°
ç M "B M >Q M; i"Ti bQm i"Ti ?Q tm•M +mM; ?¼ ç #€M H¢B +?Q ?"Q K¬M ç¢B i°
çQÊ+ HÌB `i M?B mX "ÎB pb æBM? H½Q ç¢B ç®B pÊB i?Q ?¼ F?¬M; #B iMY +?
M; QÌB `i b`M? bÄB çB Km - M; Ì ç•m H¢B M; ° ?¢BX JQÌB H, K pã bo +MM; ç m #`
M; ´M M; M; i`QM; K°i F?QªM; `WM; i?Q - i`QM; `WM; +ÁM +| p i #€M? t2 HQm H¢
i?Q¢i iB M çQ¢i H'v t2 M; U - T?|M; p`Q `WM;¬ /šM /K +€+ pã bo ?° i®M; i`mv çm
H M t2 /•K b€i J` MQÆM;¬ b m ç| /MM; i?O T?€T ç†+ #B i #S+ ? B +QM M; U i`QÊ
?QÊM; "B M >Q M; i"Ti ç i?` mvX

J° .mM; *?B M M|B,

@ h?O T?€T M"v +?d +—M ?B m #B i iQM? M;U H" H"K çQÊ+— M?•M H9+ M;U ç M;
;B FQ+? i?Q+? ?mv i /`+? +O +?9M; p" M ?" M?— H"K +?Q M;U M?Q T?€i çB M— +
i`QÊ+— +?Q ç M F?B FB i bS+ K" +? i— i?O T?€T ? i bS+ ?mM; #çQX

s æbM? ?ÄB,

@ E?Q^aM; `WM; i?Q ç| +€+? ç•v # Q t \

>² "€B ç€T,

@ PÊ+ +?WM; ?ÆM KQÌB /†KX

G9+ M"v S?QÆM; >²M; æ² iW i`QM; i?MM; t2 +?mB ` — H"TiS+ F?B M K¼B M;QÌB
?v p¼M;X hmv Î ç•v F?¬M; Qi + Q i?O— M?QM; F?¬M; B b€M? çQÊ+ pÊB ;½ p Fb

•M? K„i u M S?B +?“K `½B [mûi [m K¼B M;QÌB— ççB ç b® ç½T?K+ ?²B p #bM? io
p F?¬M; +?`m M´B ^aM? ?QÎM; +O +^aM? iQÊM; F?OM; F?B T— +?“M; /€K F?ŠM; ç
bm®i çÌB çWM; KQM; [m M çQÊ+ +^aM? M"vX *?“M; +kM; T?€i ;B€+ K¼B M;QÌB /½
pÊB S?QÆM; >²M; æ²— pb ¬M; i H" M;QÌB /mv M?“i /€K +?mB ?ŠM p"Q i?MM; t2— F
#° +?mv M M;?B T— F?^a M,M; +?`m çUM; M"v i?QÌM; M?•M F?¬M; i? #^M; çQÊ+X

G9+ i`QÊ+ M|B ç M >Q u m iQ" M i?•M `mM `~v— H9+ M"v S?QÆM; >²M; æ² #B M i
€M? K„i +Wm ?" M— +QÊ+ #° p[M; p" M; çB iÊB +?¶ K¼B M;QÌB ç M; +?ì— #'i M;ì H°
ç°M;— ?ûi iQ,

@ S?QÆM; >²M; æ² i¬B H'v iQM? KçM; ç^aK #^aQ— T?çK €M +?QM? H" F i€+ €+ ç ç
H" >Q u m5

J¼B M;QÌB M;?2 p"v M;Æ M;€+ M?bM M? m— +?Q /M i?O T?€T +O ?mM; ç² F?¬M;
+| i? H" M;QÌB F?€+ +® w K¬ T?ÄM;— H"K b Q ;½ /€K F?ŠM; ç`M? çQÊ+ M?Q i? \

>€+? GB M "°i "°i #bM? ioM? M|B,

@ S?QÆM; i´M; im—M F i Hm" M M?Q p"v +| [m€ bÈK F?¬M; \

S?Q *?QM? sQÆM; M?Qm K"v,

@ h +?Q iWM; M;?2 M|B ç M +?mv M >Q u m T?çK €M # M M;"v— +kM; +?Q M;?
M;"v HB M iK+ ;•v €MX

h`€+ *m²M; aBM? çQÆM; M?B M T?^aB OM; ?° M;QÌB +| i? ;B9T ?„M FB K #°M iB

@ S?QÆM; i´M; im—M ç½ M|B i? — i´i M?B M +| ççQ HwX sBM S?QÆM; i´M; im—M
ibK ` ?mM; i?O p [mv €MX

S?QÆM; >²M; æ² H° i?—M b„+ F?| ?B m— T? i`°M +<sup>a</sup> #'i M— F?~M i`QÆM;— ?½B— iU
iB + i?QÆM;— i`¬M; ;B" ?ŠM çB— ;QÊM; +QÌB H„+ ç—m— ;B®M; M?Q iU ç idM? Kb
M;QÌB— H~K #~K,

@ h¬B b) F?¬M; i`®M i`€M? M[X

E, h?B M h?B M M?bM +¶ t2 ç´ # M çQÌM;— i?—K M;?o ibM? ?m®M; # M i`QM; ç€M
F?B M +?Q # Q M?B m FB K F?€+? ?B T bo— # M; ?°B ç—m M½Q p" i?QÆM; ;B ççE
K'i ? i T?QM; ç°— F?¬M; M?“M çQÊ+ +'i ;B¼M; M? M?“M; ?ÄB,

@ S?QÆM; i´M; im—M M|B i`®M i`€M? +€B ;b\

S?QÆM; >²M; æ² H° p M;QÊM; M;"T— i?'T ;B¼M; M|B,

@ GÌB i¬B M|B ` #•v ;Bì— +~M; Qi M;QÌB #B i +~M; i®iX

h`€+ *m²M; aBM? H"TiS+ i? ?B M mv [mv M +?O M?•M .ç P iY— M|B iQ,

@ h`W M?[M; M;QÌB pW i? K ;B ?°B M;?“p" >² [m•M bQ— M?[M; M;QÌB +ÁM HçB i

$J^{\circ} .mM$; *?B M- $\rightarrow \neg G \neg B S?Q\text{Æ}M$; - *?9+ $H\frac{1}{2}Q \text{ç} \text{ç} B K'v M$; $Q\grave{I}B \text{ç} m pmM$; $i v H^{\circ} K ? B$
;B^aB i€M ? i /•M +?9M; iK i" T +QB M€Q M?B i + "M; M; "v + "M; M?B mX
*?9+ $H\frac{1}{2}Q \text{ç} \text{ç} B i? 'v h^{\circ} \text{€} + *m^2M$; aBM? ç $>^2 "$ €B HQm HçB- pmB p M|B,
@ S?QÆM; i' M; im-M +| i? v M i•K M|B ` `^2B5
GQm .K i`QM; HÁM; +^aK F?€B- +| K†i içB ç•v ç m H" M?[M; M; Q\grave{I}B ;B i M; Q\grave{I}B F?-
>Q u m pšM +ÁM H" M; Q\grave{I}B +| ?mv i iQM? HQÆM; i?B M- >Q u m iU imM; iU i€+
T?šM- F?B M +?Q K¼B M; Q\grave{I}B çQ" M F i HçB- içK i? \B #Ä [m +?mv M ç' m ç€ HšM
F?-M; +? >Q u m i`QM; pÁM; T?€T Hm" i- pb p" v F?-M; B iÄ ` b®i`m°i pÈB S?Q
S?QÆM; $>^2M$; æ² ` -m `o M|B,
@ h?" i F?-M; /€K ;B' m- i-B ç M "B M >Q M; i" T F?-M; T?^aB H" ç #„i >Q u m K" H
*?9M; M?•M M; ç+ M?B M M?bM M? m- F?-M; B ?B m ;b +^a- M m S?QÆM; $>^2M$; æ²
#€ K` i?b çQÆM; M?B M F?-M; B M; ?B M; \H\B i?9 M?"M M"vX
S?QÆM; $>^2M$; æ² #QÈ+ H M ? B #QÈ+- çSM; i`QÈ+ K†i E, h?B M h?B M- i? M `^M
@ h?B M h?B M iB m i?Q- i-B F?-M; T?^aB H" [m€ p- /KM; +?S\
E, h?B M h?B M /`m /"M; ,
@ aÊ ?½B H" i?Q\grave{I}M; iB M? +O +QM M; Q\grave{I}B- B /€K M| tQ M v +?Q iWM; #B i bÊ\
; b- tBM +S KçM? /çM M|B ` - F?-M; B pb i? K" +QB i?Q\grave{I}M; -M; +^aX
•K i? M? M" M; +?šM; M?[M; H¼i i B K" iWM; H\B iWM; +?[+?S ç•v ç° HQÊM; p" i?
/ +?`m- pÆB çB M¶B HÁM; i`-K i`¼M; /Q i?<sup>a</sup>K €M ;•v ` X
*?d iW K'v +•m M|B- +| i? i?'v çQÊ+ E, h?B M h?B M `i ?B m HÁM; M; Q\grave{I}B- M" M;
`i KÆ ?² p ?"K w ç^M; b m H\B M|B +O S?QÆM; $>^2M$; æ²- M?QM; +| i? çQ€M bU
H\B ;½ M|B H\B M O B p" + ' pkX
S?QÆM; $>^2M$; æ² T?'M +?'M ?ÆM- ?ç i?'T ;B¼M; M|B,
@ h-B +| K°i i?S #^aM HoM?- +?QM? M? \#^aM HoM? M"v K" i`î i?"M? i' M; im-M #^av
;B - +?„+ ç m ?B m +¬M; T?m +O i-B F?-M; ç€M; ç K¼B M; Q\grave{I}B +? +Q\grave{I}B- M?QM
`i HBM? KšM- #'i F€ B ç i M; YB i?'v KMB p` `^2B- #'i Hm" M b m ç'v # Q M?B m
M; Q\grave{I}B ç|X
E, h?B M h?B M õ ö H M K°i iB M; - F?-M; iU +?O çQÊ+ M?bM p"Q +€B KkB ç†+ #
+O ;½- M?[M; M; Q\grave{I}B F?€+ ç m H° p # 'i M; \
J¼B +?mv M #'i ?ÊT Hw H" T iS+ #B M i?"M? ?ÊT HwX
:½ /€K F?šM; ç`M? F ;•v €M H" >Q u m- +?QM? H" pb ;½ ç½ M; YB ` çQÊ+ >Q u
>Q M; i" T- +?QM? H" pb bÊ >Q u m b) ;B i +? i M; Q\grave{I}B +| F?^a M, M; M?"M ` ?„M [m
>€+? GB M "°i "°i K„i H|2 b€M; `U+- ?ÄB,
@ æ½ H" M?Q i? - S?QÆM; i' M; im-M #B i >Q u m T?çK €M ç K [m - Hw ` H" T iS
ç M h?mv i i?Q [m€M +?O i`b\
 $>^2M$; hY sm•M M?Qm K"v M|B,
@ L m i H" >Q u m- i`QÈ+ iB M b) ;B i S?QÆM; i' M; im-M ç /B i F?~m- `^2B KÈB
pçM p- M?'i i?'iX
æ€K J° .mM; *?B M imv F?-M; M|B ;b- M?QM; B M'v ç m H° p M; ?B M; \- ?B M M?
M; ?B p' M +O >€+? GB M "°i "°i p" >^2M; hY sm•MX
S?QÆM; $>^2M$; æ² ;QÊM; +Q\grave{I}B M|B,

@ æ i`®M i`€M? >Q u m- i-B ç½ iB m F?¬M; +ÁM H'v K°i t2- M; "v # # [, M +kM
p¼M; i?W H9+ ?mM; iQM? +O >Q u m +?Q #°+ H°- K m +?|M; FB K K°i K|M iB
v- ç| H" pb +?ŠM; +ÁM #B M T?€T M"QX

h`€+ *m²M; aBM? #'i +?Êi M|B,

@ *?ŠM; i`€+? i KÌB S?QÆM; i'M; im-M i? K ;B ?°B M; ?`- T?ªB i` ? i i" B KB M
i'M; im-M KB M +QĐM; ç€T SM; X

E, h?B M h?B M M|B,

@ Í ç•v S?QÆM; i'M; im-M F?¬M; +-M T?ªB HQ H„M; >Q u m- v'i +ª K¼B M; QÌB
M; QÆBX

GQm .K ?ÄB,

@ ob b Q iU M?B M S?QÆM; i'M; im-M i?Q€i F?ÄB `M; #m°+- +?`m + M i?B T p`
S?QÆM; >²M; æ² M?bM F?m¬M K†i M?Q ?Q M?Q M; ¼+ FO E, h?B M h?B M- ;B¼

@ ob i-B #B i i`®M i`€M? M?Q i? M"v F?¬M; T?ªH" #B M T?€T- MÆB ç•v H" "B M
#„i ?„M [mv €M- Î M?[M; ç` T?QÆM; F?€+ H¢B +M; F?¬M; i? H"K ;b ?ÆMX oW
KMB p` >Q u m- i`QM; HÁM; ?®i M?B M M?Ê iÊB h?B M h?B M iB m i?Q- +M; M;
Q€M; B[i-B p` >Q u m +-M T?ªB ;BªB [mv i M; v Î "B M >Q M; i" T- i-B [mv i F?-
:½ imv F?¬M; i`U+ iB T M|B ` - M?QM; B M'v ç m KBM? #¢+? ;½ pb M; ?o ç M p K„
h?B M K" HB M iQÎM; ç M i?O çQ¢M # ?Q ç°+ €+ ç€M; +, K ?"M +O >Q u mX

Zm M ? ;B[S?QÆM; >²M; æ² p` >Q u m i? "i ? i bS+ pB /B m- F?¬M; ?B m B ç M
h?•M T?"M >Q u m imv i F?¬M; i? ç H°` M; Q" B €M? b€M; - #'i Hm" M ?„M pä +-M
F?B ?"M? imM; #¢B H° H" T iS+ #` +ª i?B M ?¢ # Q p•v +-M; FQ+? - i' i M?B M F?|
/mv M?'i +O ?„M ç M; M^K i`QM; i v S?QÆM; >²M; æ²X

u M S?B çB K ç¢K ?ÄB,

@ .€K ?ÄB S?QÆM; H½Q i'M; F?Sm ;B€+ HBM? KšM ç M KS+ M"Q\ *| i? H"K +?S
+?, M; \

B M'v ç m iÄ p HQm i•K- pb `^M; M, M; HU+ F?Sm ;B€+ +O ;½ H" v m i® [m M i`¼
S?QÆM; >²M; æ² iU ?² ç½ ?²B T?K+ i?"M? p` i'M; im-M #ªv idM? i`QÊ+ ç|- €M?
ç-v iU iBM,

@ >Q u m Hm¬M ç H¢B KMB p` i?•M i? ? i bS+ +QÌM; HB i F?| iB m i€M i` M t€
T?¬M [m2M i?m°+ KMB p` +O ?„M- +?d +-M ç i-B iÊB M?[M; T?ÁM; ®+ ? v [m€
b m ç| # M; "v i-B pšM T?€i ?B M ` çQÊ+X

J¼B M; QÌB ç m #B M b„+X

E, h?B M h?B M KWM; `Đ M|B,

@ >€ +?ŠM; T?ªB +?d +-M S?QÆM; i'M; im-M im-M i` "B M >Q M; i" T K°i pÁM; H
i?O b Q\

GQm .K ?ÄB h`€+ *m²M; aBM?,

@ oB + S?QÆM; i'M; im-M ç M [mw [m€M F +?mv M T?ªB +?, M; ç½ çQÊ+ [mªM; #
h`€+ *m²M; aBM? ;QÊM; +QÌB,

@ h`QÊ+ F?B ç M ?°B M; ?` i ç½ +?Q +-M; #® +?mv M M"v- +?d +-M >Q u m F?¬
M"vX

GQm .K H¢B ?ÄB S?QÆM; >²M; æ²,

@ >Q u m +| #B i S?QÆM; i´M; im-M +| F?Sm ;B€+ bB m +´T F?¬M; \
S?QÆM; >²M; æ² +?€M MªM ;"i ç-m- M?Q i`€+? ;½ ç½ #B i`²B +ÁM ?ÄBX
E, h?B M h?B M M; ?B K i`¼M; M|B,
@ L m M|B p"v- >Q u m b) HÊB /KM; H¢B +?mv M M"v H"K +?Q +?9M; i +?¢v çB +
i?¬BX
u M S?B M|B,
@ h¢K i?İB +?mv M i?`T?¢K ?ÆM; ç ç| ç½- ?B M ;B`i Km®M KİB H½Q i´M; iÈB
M[h`QİM; *€T H½Q ç¢B M; ° ?¢B- +QB ç9M; H" ?"M? pB +O >Q u m F?¬M; \
J¼B M; QİB ç m ç°M; /mM; - M?Q p"v +?mv M >Q u m i?"i >Q u m ;BªH"TiS+ b) +
QyQ

NjX L?'i G° h?m" M S?QM;

*€+ +Y ?"M; Î"B M >Q M; i" T ç m çQÊ+ i?B i F T?Q i`QÈ+ #€M ?"M; - T?Q b m
*Y ?B m pªB iB M i?•M +O h?Q+? F?€+? [m€M ;²K # /½v M?"- Î; B[H" F?Q ?"M
T?ÁM; HÈM T?Q M; Q"B i`Î i?"M? # "M Hm" M +O #¼M ?¼X
æ² S?KM; h K M?Qm K"v M; ²B tm®M; ç®B /B M pÈB ? B M; QİB- i?Î /"B °i +€BX
•K E€ M|B çM ,
@ G½Q ç¢B M; QÆB M?"M çQÊ+ çÆM ?"M; ç-m iB M- Hw` M M + Q ?SM; KÈB T?ª
"€+ EBM? G¬B +QİB,
@ S?ªB +?,M; Km®M ,M F?Q B MQÈM; H¢B bÊ #ÄM; i v- M M +ªK i?'v iB M i?Q€B
æ² S?KM; h K Mûi K†i i`Î H¢B pmB p - mM; /mM; M|B,
@ h i?Î /"B Î ç•v H" pb + Q ?SM; K" i?Î /"B- Î EBM? +?•m F?| ibK çQÊ+ ç®B i?O- p
"B M >Q M; i" T- H"TiS+ ;†T M; v K°i F FbM? ç`+?- i + Q ?SM; +ÁM +?Q F`T M[
•K E€ p" "€+ EBM? G¬B M; ?2 p"v M; •v M; QİB M?bM M? m- +?ŠM; ?B m w iS v M?Q
æ² S?KM; h K M?bM ? B M; QİB- €M? K„i H'T HQ€M; - i?'T ;B¼M; M|B,
@ L; QÆB M|B t2K- h?€+ "¢i L; ?B Km®M Km iQM? K¢M; F M"Q\
"€+ EBM? G¬B çQ€M,
@ *?„+ H" J° .mM; *?B M- ?mvM? ç J° .mM; *?B M pb u M S?B ;B i+? i J° .mM; o,
MQÈ+ HY - ?ÆM M["„+ F} HB M i`QM; i v J° .mM; *?B M +ÁM H" ç®B i?O >² i°+
K¢M? M?'i Î"B M >Q M; i" T- ;B i çQÊ+ J° .mM; *?B M- çQÆM; M?B M +| HÊB +?Q
•K E€ H„+ ç-m,
@ a m i`"M S?b h?Ov- "B M >Q M; i" T #`T?€ ?Q¢B ç M M v pšM +?Q ?²B T?K+- F
i`QM; ?Q" M +ªM? M; mv M F?Q +?Q ?²B T?K+- p`i? +?Q ´M K" b€+? ç°M; + M [n
+?'T M?"M *?9+ H½Q ç¢B- J° .mM; *?B M +kM; i¢K #Ä [m •M Q€M pÈB u M S?BX
h?€+ "¢i L; ?B T?ªB H" >€+? GB M "°i "°i- M m i`W çQÊ+ M; QİB M"v- pB +T?K+ [n
i`,K çB m HÊB K" F?¬M; K°i çB m ?¢BX L m >€+? GB M "°i "°i i€M; i?•M Î"B M >Q
b) F?¬M; +ÁM +?¶ çSM; Î"B M >Q M; i" T- +?Q M|B ç M +?mv M T?ªM FQ+? S?B
*?d +¬M [m M?SM; QÈ+ çQ€M +O ? B M; QİB ç½ i?'v KQm i`Q +O •K E€ ?ÆM çS
FB M i?S+ ?B m #B i iB M? ?bM? "B M >Q M; i" T +kM; i?'m ç€Q ?ÆM- +ÁM "€+ EB
M; Q"B ?İB ?ÊiX

æ² S?KM; h K M; ?2 tQM; M?QÈM; ? i ? B ?"M; KB- i`-K ; B¼M; M|B,

@ >€+? GB M "°i "°i Q\

•K E€ M; ¢+ M?B M,

@ *?ŠM; H) F?-M; T?ªB H" ; ½ b Q\

æ² S?KM; h K i`-K M; •K K°i H€i- H„+ ¢-m M|B,

@ æ9M; H" F?-M; T?ªB ; ½- M m H" ; ½- +?9M; i imv i F?-M; i? ¢KM; +?¢K ¢ MX
M"v i?O +?QÎM; `i +SM; `„M- [m M i`¼M; ?ÆM H" ¢ ; ½ H¢B +| i? F?B M +?Q u
[m-M ?MM; Î "B M >Q M; i" T- >€+? GB M "°i "°i H" F F?-M; / +QB i?QÎM; - +?Q /M
?QÎM; ; b Î "B M >Q M; i"TX

"€+ EBM? G-B +ªK i? 'v ? i bS+ ?SM; i?9 ?ÄB,

@ *m®B +MM; i?b h?€+ "¢i L; ?B Km®M M; QÌB M"Q\ sBM H½Q ¢¢B M|B ?m}+? iQ i

æ² S?KM; h K H¢M? HMM; M|B,

@ G" GQm .KX

"€+ EBM? G-B i? 'i i? M? M|B,

@ *€B ; b\

æ²M; i?ÌB M; Æ M; €+ M?bM •K E€ +kM; ¢ M; M; ¢+ M?B MX

æ² S?KM; h K F?) +QÌB,

@ .M ^`M; h?€+ "¢i i°+ ?ªQ i?O M?B m M?Q K•v- M?QM; H¢B F?-M; i? iU tm' i i?O-
M|B ` Hw /Q Km®M /B i GQm .K- M?QM; +kM; F?-M; F?| ¢Q€M- u M S?B ?B M i¢
h¢ >mv M p" h?€+ "¢i E?m ¢ M; ? i bS+ i` M? ; B" M?- HQ¢B i`W ¢QÊ+ GQm .K- +
HB M ? ; B[h¢ >mv M p" u M S?B- K" +ÁM F?B M +?Q u M S?B ?Q" M iQ" M ¢SM; p
K½ ?°B i? "M? HU+ HQÊM; ?MM; K¢M? M? 'i "B M >Q M; i"TX

"€+ EBM? G-B ?W H¢M? K°i iB M; ,

@ u M S?B +| i" B M"v b Q\

æ² S?KM; h K ¢B K ¢¢K M|B,

@ *QM M; QÌB i +?d M?bM p"Q bU i?"iX L; QÆB F?-M; i? 'v u M S?B i`Î p "B M >Q
? B M; "v ¢½ H"K +?Q i bM? i? "B M >Q M; i" T ?Q" M iQ" M ¢ªQ H°M b Q\ h?O ¢Q¢M
H½Q ¢¢B i?"i H" M; Q¢M KK+ T?B i?QÌM; - +?'M ¢°M; +ª "B M >Q M; i" T- ¢Q¢i K' i +
[m M; X

•K E€ M?Qm K"v M|B,

@ J®B ?"M; M"v ¢9M; H" F?B M +?Q M; QÌB i iB M i?Q€B HQÐM; M M- Km®M ; B i
¢ M u M S?B- Km®M ; B i u M S?B p" GQm .K- ¢-m iB M T?ªB i`W ¢QÊ+ * Q L; ¢M-
H¢B + "M; T?ªB iQM? F„ ?"m [mªX

æ² S?KM; h K M|B,

@ h?€+ "¢i L; ?B F?-M; M; m +?9i M"Q- +kM; F?-M; ¢`M? H"K F?| +?9M; i X a€M; M
+?¶ h?€+ "¢i L; ?B- Km®M ¢ GQm .K ¢ K M v H M ¢QÌM; p ZmªM; G, M; +-m pB M h
Km®M +?9M; i T?K+ FQ+? i` M ¢QÌM; ¢BX

"€+ EBM? G-B ¢°M; /mM; M|B,

@ æ•v +?QM? H" +Æ ?°B i®i ¢ /B i GQm .K- M m #Ä HÐ i?b i?"i ¢€M; iB +X

•K E€ ; "i ¢-m M|B,

@ h?€+ "¢i L;?B iQM? `i ç9M;- GQm .K H" M?•M p"i i?S M?'i +?9M; i F?¬M; ;B i
i`Î H¢B K M; i?2Q K°i ç°B iBM? #BM? „+ T?O- bÊ H" +?9M; i T?ªB +m®M; ;B K" +
æ² S?KM; h K H¢B i?Î /"B K°i +€B M|B,

@ hW #`i F€; ;+ ç° M"Q K" M?bM- K®B ?"M; M v F?¬M; M?"M +kM; F?¬M; çQÊ+X
iB T ç€T SM; h?€+ "¢i L;?B- +?d M|B pÊB ?„M M m +?SM; i?U+ çQÊ+ GQm .K i€M,
•K E€ M; ¢+ M?B M M|B,

@ L;?2 F?~m F?Q H½Q ç¢B- /QÌM; M?Q pšM +ÁM /Q /U ç®B pÊB +?mv M M"v
aQM; KK+ æ² S?KM; h K b€M; `U+ i?¬M [m M; - +QÌB H¢M?,

@ *QB # M; Q" B i?b pK; B Q /`+? M"v F?¬M; +| +?9i bÆ ?Î- M?QM; i pšM +ªK i?`v
i pW iÊB ç•v- H" T iS+ i`Î i?"M? +QÌM; ç`+? K¢M? M?'i +O ç€K M; QÌB GQm .K p"
>mv M- +?9M; i ç M; iQM? iQ€M p #¼M ?¼- #¼M ?¼ çQÆM; M?B M +kM; iQM? i
•K E€ +?ûT KB M; ,

@ B +| i? M; ?o` KQm F + Q KBM? M"v\ L m H½Q ç¢B çQ€M F?¬M; b B- F M"v
æ² S?KM; h K M|B,

@ h`U+ ;B€+ K€+? #ªQ i H" /Q GQm .K M; ?o` - +kM; +?d +| +?QM? ;½ iU M; mv M-
u M S?B b) F?¬M; ûT ;½ H" K i? - K" h?€+ "¢i L;?B +~M; F?¬M; +| iQ +€+? ;b F?B M
"€+ EBM? G¬B M|B,

@ L m ç•v H" +¢K #šv- #¼M +?9M; çQÆM; M?B M +| F ?Q¢+? +?m ç€Q- #® i`Q çO
i X
æ² S?KM; h K M? +? KûT F?) +QÌB M|B,

@ L m h?€+ "¢i i°+ ç°M; pB M ç¢B [mv K¬- H" K b Q ;B'm çQÊ+ i B K„i +?9M; i - ?B
>Q u m H" K +?Q iÆB #ÌB ç M M¶B M?bM; " ?| +m®+- B M'v ç m ?Q M; K M; - +~M
u M S?B H" M; QÌB +| F?ª M, M; i`Ê HU+ i®i M?'i +?Q GQm .K- M?QM; H¢B F?¬M; /
#QÊ+- M?Q p"v GQm .K +?d +| K°i KbM? i€+ +?B M- +?QM? iW çB K M"v K" i t€+
ç`+?- imv i b) F?¬M; pb +QB i?QÌM; ;½ K" i?'i i?®X
"€+ EBM? G¬B p" •K E€ M; ?2 v M|B i? +S M; •v M; QÌB ` - #ÎB pb æ² S?KM; h K H-
M?•M + Q M?Q p"vX "¼M ?¼ +kM; ?B m `ä H½Q ç¢B +O KbM? ç½ +?B K çQÊ+ i?C
i`QM; K|M bBM? w ç-m iB M M"vX
•K E€ F?¬B T?K+ i?¬M b„+ M|B,

@ "¼M i b) HÊB /kM; M; QÊ+ H¢B +€B +¢K #šv M"v ç ;B i +? i GQm .K TªB F?¬M
æ² S?KM; h K H„+ ç-m,

@ æ'v H" ?¢ b€+?- i?QÊM; b€+? H" F?¬M; i®M K°i #BM? K°i i®i- /MM; F KQÊM ç C
iB mX
"€+ EBM? G¬B ;½B ç-m ;½B i B,

@ E M; ®+ M"Q +?`m tm'i i?O\
æ² S?KM; h K pQÆM KbM? çSM; /"v- +?„T i v b m HQM; çB H¢B K'v #QÊ+- HÆ ç½
>Q M; i" T i` M K†i #~M- /`m ;B¼M; M|B,

@ h`W +?9M; i ` - B H" M; QÌB Km®M ;B i GQm .K M?'i\
•K E€ M; ?B K Mûi K†i M|B,

@ G Q m . K K È B M ´ B / M ? + € + ? ç • v # # ® M i ? € M ; - i ¢ K i ? Ì B p š M + ? Q i ? ´ v ; ½ + ! i ?
ç ¢ Q H w i ? b F ? ¬ M ; B H ¨ M ; Q Ì B F ? ¬ M ; i ? F ? ¬ M ; ; B i ? „ M X 1 ` ` M ; + ? d + ! L ? " K . Q H
p i ? M Q € M + € M ? • M X

æ² S ? K M ; h K H ¢ M ? H M M ; ,

@ h ¬ M • M i ? b b Q \ u H ¨ i Y ç ` + ? + O h ¢ M - M m v # B i G Q m . K H ¨ M ; Q Ì B K ¨ h ¢ > m
i m v i b) F ? ¬ M ; ç + ? Q ; ½ b ® M ; b ! i ` Ì B F ? Ä B " B M > Q M ; i " T X J v b Q T ? € T i ? • M H
; - M ç • v - • K E € M ; Q Æ B ? ½ v # „ M i B M + ? Q M ? ½ i m v M + O h ? B M a Q ç ¢ Q Î ç • v - h ¬ M
b Q X E ? B # B i G Q m . K ç K M v [m ª M ? B M i ` Î p E B M E ? M ; - M ; Q Æ B M ! B h ¬ M i ?
M ¨ Q \ G Q m . K Æ B G Q m . K - æ² K ¶ Î ç • v F Q M ? + ~ M + ? 9 + M ; Q Æ B i ? m " M # m² K t m ¬ B ;

æ9 M ; p ¨ Q H 9 + M ¨ v - K ° i i ? O ? ¢ i ? - M b „ + + ´ [m € B i B M p ¨ Q - # € Q + € Q ,

@ * ! K ° i p ` ç M - i U t Q M ; H ¨ " B M > Q M ; + ¬ M ; i Y - ? b M ? / m M ; ` ` i i m ´ M i 9 K m ® M i È B

æ² S ? K M ; h K H ½ Q H m v M H ¨ i ? M ; ? 2 M ! B + k M ; M ; Æ M ; € + - M ! B F ? ¬ M ; ` H Ì B X

Q y Q

h ? H U + + O u i # M ; p ¨ > m M ; M ¬ # M ; ç m # ` ? ¢ M + ? i ` Q M ; F ? m p U + i B m E B M E
M ? B p ¨ # / M - # ^ M ; + ? W M ; # ® M M , K T ? Q Ì M ; Î E B M E ? M ; i ? " M ? - M ^ K Î ; ! + ç ¬ M ; # „

o b i B m E B M E ? M ; i B T + " M p È B # M i ? m v M - H ¢ B Î # M i ` € B ç Q Ì M ; p " M + ? m v M
p b p " v ç ½ i ` Î i ? " M ? M Æ B i " T F i p ¨ T ? • M T ? ® B ? " M ; ? ! - K S + ç ° [ m M i ` ¼ M ; + ? d F Û

æ ç ® B T ? ! p È B + € + ç ¢ B # M ; + Á M H ¢ B - u i # M ; p ¨ > m M ; M ¬ # M ; H B M K B M ? + ?
M ¨ v - + ! M ? [M ; p B + H ¨ K , M + ? m M ; - M ? Q M ; + k M ; + ! M ? [M ; M ; ? B T p K ç ° + H " T X

L ? Q i ? m M ? " T + ? Q M ? + O u i # M ; H ¨ i W p B + F B M ? / Q M ? / / p ¨ / i ` • m - + Á M ? É
Q ; ² K / Q Ê + T ? ~ K p ¨ M ? ¢ + F ? Q + O M ; Q Ì B > ² X

L K i ` B m i ? ` M ? ? " M ? i ? m v i i B M ç ¢ Q - i ? 2 Q ç m ´ B i ? m " i i ` Q Ì M ; b B M ? - p b p " v / Q
M ; ? M ? - i ` Q M ; M ? [ M ; ; B Q / ` + ? Î " B M > Q M ; i " T - / Q Ê + T ? ~ K > ² + ? d F Û K b 9 + p " i
i ? U + X Í T ? Q Æ M ; M K H Q m ? " M ? M ? ¢ + K 9 + O M ; Q Ì B > ² - + ? d ` B M ; F ? m p U + E B
H È M ç ® B p È B M ? ¢ + F ? Q + O M ; Q Ì B > ² - H ¢ B + ! H È B M ? m " M + U + + Q - M ? Q p " v + k M

h B m E B M E ? M ; + ! # F ? m + ? Ê - > m M ; M ¬ # M ; p ¨ u i # M ; K ¶ B # M i U F B M ? / Q M
H ¢ B / Q ? B # M H B M F i F B M ? / Q M ? X

L m F ? ¬ M ; M ? Ì ? B # M ; H B M i ? O - ç ` # " M + O ? ¼ 2 H ¨ ç ½ # ` + Q È T K ´ i ` ² B X

æ Q Ì M ; T ? ® + ? Q M ? Î h B m E B M E ? M ; ; ¼ B H ¨ ç Q Ì M ; E B M E ? M ; - M ? Ä ? Æ M K ° i
+ ? Q M ? - M ? Q M ; + k M ; ç O ç # ® M t 2 + M M ; + ? ¢ v - T ? Q ç ¬ M ; i ? ¬ M ; p È B F ? m p U + # M
„ + X h ´ M ; ç " M + O > m M ; M ¬ # M ; p ¨ u i # M ; T ? • M # B i ç t i i ¢ B ? B ç - m ç Q Ì M ; E B

* ? 9 M ; M ? • M K 2 M i ? 2 Q ç Q Ì M ; [m M ç ¢ Q p 2 M . o M ? i ? O v ç B i ? Š M ; i È B ç - m T ? Q ç ¬
p ¨ Q i ? " M ? ç ½ + ª K ; B € + + ! F ? ¬ M ; F ? Q # ´ i i ? Q Ì M ; - K ° i ç € K ç ¬ M ; / • M + ? 9 M ; i K i " T i
M ; - B M ´ v i ? - M b „ + ç m ? Q ª M ; ? ® i b È ? ½ B X

E , h ? B M h ? B M p W i È B H " T i S + ; • v M M ² M ¨ Q - ; B ª K # È i + ? 9 i Q i F ? ¬ M ; F ? Q F ? ¬ M
i ` € + ? t m ç m ´ B / • M + ? 9 M ; ç K ¼ B M ; Q Ì B + ! ç Q Ì M ; p ¨ Q i ´ M ; ç " M X

s æ b M ? H ¨ + ? Q Ì M ; [m ª M F ? m p U + M ¨ v - M ? ª v t m ® M ; M ; U i ` Q È + i B M - ? û i i Q ,

@ s ª v ` + ? m v M ; b \

u M S ? B p ¨ G Q m . K ç Q K „ i M ? b M M ? m - ç m + ª K i ? ´ v + ? m v M F ? ¬ M ; i - K i ? Q Ì M ; X

J ´ v p ä b o > m M ; M ¬ # M ; ç S M ; H š M i ` Q M ; ç € K / • M + ? 9 M ; ` M ; ? M ? ç ! M i ` ª H Ì B ,

@ h ` Q Ì M ; \* € T H ½ Q ç ¢ B b m F ? B ? Ä i ? B m i ? B i ? € B M [ - b m ´ i H o M ? ? Æ M i ` , K i ? C
` ` M ; F ? ¬ M ; + Á M K t i K k B M ¨ Q H Q m H ¢ B " B M > Q M ; i " T X

@ h®M; ?mvM? +| i? +?`m çQÊ+ K°i +?B m +O i - çQÆM; M?B M F?¬M; T?ªB ?ç
tûi F?„T HQÊi pšM F?¬M; M; ?o` iW ç•m ?B M` K°i M?•M p"i M?Q h®M; ?mvM? - h
K°i +?9i çQÊ+ F?¬M; \

L|B tQM; #'i; B€+ KK+ [m M; ?QÈM; p"Q +€B i9B / / M†M; i` +? ç†i i` M #`M - M
ç€ +K+ - ?ŠM H" p" M; #ç+ +?•m #€m i®B i?¬M; /KM; î "B M >Q M; i"TX

h®M; JçM? h ?Q M ?d ç€T,

@ h pšM +?d H" KQÈM +•m M|B +k- M? ?MM; F?¬M; ?ÄB tm'i tS- ç®B pÈB "B M >
+Æ #ªMX aU i?U+ i +?d H" ?çM; p¬ / M? pW tm'i; B M; ?²- M m Km®M M|B ç" M?
iW Kšm- 2 H"K æ² H½Q #ªM K'i ?SM; i?9X

æ² S?KM; h K +Q|B ? ?ª,

@ h®M; ?mvM? b Q +| i? H" ?çM; p¬ / M? - +?d + - M [mw i?m° + ?ç ç½ çO #bM? T?
i F?¬M; H-K- [mw i?m° + ?ç +?QM? H" .ç ççQ i?B M Hw L? M "€ ççB ççQ ?[m / M

h®M; JçM? h KdK +Q|B,

@ h?b` æ² H½Q #ªM i?Q+? bQm i` Hw H` +? M?Q i? - L? M "€ i`QÈ+ FB +| M; |M;
?„M ç M M v- L? M "€ ç½ H" iMv #° + +O i X L|B +?mv M M"v i? H" çO- +?9M; i
F?¬M; \

æ² S?KM; h K i? - K FBM? ?½BX L? M "€ ?Q" M? ?" M? " h?K+ Q B / M? HWM; Hšv
h HçB H" ;B #° + M? ? „M iW H•m- p"v i?b; B i? h®M; JçM? h î " h?K+ çQÆM; i
pb b Q KbM? +?Q # Q ;B| M; ?2 i? 'v î " h?K+ +| i? ;B ?MM; KçM? M"Q K M; ?¼ h
u çB K ççK M|B,

@ sBM h®M; ?mvM? +?d çB KX

h®M; JçM? h F?B K i®M,

@ E?¬M; /€K5 E?¬M; /€K5 G-M M"v i ç M- H" +?•M i•K i?" M? w i?dM? æ² H½Q #ª
hB T ç| ç" T i v H M +€B i9B / / i` M #`M - H"K T?€i` M?[M; iB M; tQ M; tQªM; - ?

@ æ•v H" ? B i`, K HçM; p" M; - tQM; pB + b) H" +O æ² H½Q #ªM5

æ² S?KM; h K m'i M; ? M-ç•v +?QM? H" b® iB M v ç½ /MM; ç Km +Y ?B m M"v-
/MM; M| ç i?dM? v H"K pB +- [mª H" ç•v iQ p` ;•v +?mv M F?B m F?Q+?X

GB M MûM ;B" M M|B,

@ æ•v H" K°i K|M iB M HÈM- çO ç M; Q|B i?Q|M; iB m T? i?QªB K€B M?B m M, K
+kM; +| [mv +O +O h?Q+? F?€+? [m€M- F?¬M; T?ªB +S +| iB M H" +| i? F?B M #

u H½Q Hmv M; B M; ?²- K" ç M i" M H9+ M"v pšM F?¬M; ?B m `ä ;®+ ;€+ h®M; JçM
+?mv M F?€+? F?QX

h®M; JçM? h i?ªM M?B M M|B,

@ æ9M; p"v5 æ-m iB M H" t2K M; Q|B M"v +| ç€M; ;B i F?¬M; \ o T?QÆM; /B M M
ç®B pÈB æ² H½Q #ªM K" M|B M; Q|B M"v +ÁM i°B ç€M; pçM iY- pb ?„M Km®M ç|M;
>Q M; i" T M; ,M +ªM M; Q|B F?€+ H"K bBM? w H" F?¬M; i? çQÊ+- #S+ M; Q|B ç|M;
p"v M; Q|B i Km®M; B i ?Q" M iQ" M T?M ?ÉT pÈB çB m FB M +O h?Q+? F?€+? [m
+| çB m FB M F?€+- pQ /K M?Q ç®B T?QÆM; [m€ Q F?| ç®B T?| - æ² H½Q #ªM M?
;†T - M?Q p"v ç'vX > 5 *QM M; Q|B i i?" i [m€ i?ŠM; i? „M- +?ª i`€+? +? i?Q|M; M?
/KM; X

h`-K i®M? M?Q æ² S?KM; h K K" +ÁM i?'v F?¬M; +?`m M' B- i M H€Q tQÊ+ M"v `ä
K Q- i`€+? K„M; KbM? +QĐM; ûT m ;B M ?" M; pªB- #S+ M; Q|B F?€+ F i i?9+ bU M
æ² S?KM; h K ? B K„i `U+ b€i +Æ- imv M?B M HçB M?bM M; Q|B i`QÈ+ K†i- /ªM iW

@ h?ìB ;B M +O i `i [mw- M m M;QÆB F?-M; H"TiS+ M|B ` w ç`M? +?•M +?QM?
iB T çQÊ+ M[X

h®M; J¢M? h H„+ ç-m,

@ h F?-M; ? +| w ;b F?€+- i?U+ bU ç•v H" K M; i`¼M; FBK i?dM? æ² H½Q #ªM ;B
æ² S?KM; h K i`-K ;B¼M;;

@ :B i B\

h®M; J¢M? h pKi ?B M i?-M [m M;- ?ìB ?Êi M|B,

@ L;QìB K" i Km®M i?dM? æ² H½Q #ªM ;B i ;BMK +?QM? H" #ªM i?•M iB m ç X
æ² S?KM; h K M;¢+ M?B M,

@ h?dM? i ;B i M;QÆB\

h®M; J¢M? h m M; /m M; KdK +QìB,

@ æ9M; M?Q i? - p" M; i b) ç H¢B ç•v- çQÆM; M?B M F?-M; TªB H" H"TiS+ ç°
?Q" M; `ìB F?ÄB [mw [m€M- i`QM; pÁM; # M;"v ç°M; i?O- M m i`QM; # M;"v ;B i ç
M?B M H" +O M;QÆB- pb M m i ç½+? i iQB `²B- H"K ;b +ÁM B iÊB çÁB M;QÆB
F?ÄB "B M >Q M; i" T MY #QÊ+- b) çB F?„T MÆB pmB p ?QîM; i?KX "i [m€M m æ
i - +?ŠM; M?[M; TªB K M; p" M; i`ª H¢B- K" +ÁM TªB ;B Q +ª h?Q+? F?€+? [m€
+S F?B M"Q M;QÆB Km®M H"K ;b +kM; F?-M; çQÊ+ iU w- K" TªB +QB t2K i Km®
a€i +Æ i`QM; K„i æ² S?KM; h K +"M; i?`M?- €M? K„i H;2 H M- #"M i v çti H M +?m
QyQ

N9X æ¢B E h`W u m

æ¢B çQìM; +O u i # M; ? B # M i`2Q ç-v +?B M ;B€T Kk i`K- +MM; K°i Qi +mM; i
u i # M; M;Q" B +?m M #m-M #€M HÈM ç² / - +ÁM bªM tm'i F?-B ;B€TX

"i [m€ pÈB bU ` çB +O h`QìM; *€T GU+ >"M?- u i # M; ç½ i`îi?"M? K°i iB m # M
bBM? w i`QM; i v b) #`i? HU+ F?€+ çQ¢i K'ix

J¼B M;QìB H-M HQÊi M;²B [m M? +?B +#"M i`ÁM HÈM çti ;B[T?ÁM;- E, h?B M H
.mM; *?B M- ç-B K„i #m²M`-m- `à`"M; H" ç M; Qm iQ pb bU pB +T?€i i`B M M?Q
imv i ç¢B T?QM; ?Q +O M" M; F?B M K¼B M;QìB /M ç M; i`QM; M;?`+? +ªM? pšM
h`€+ *m²M; aBM? M|B,

@ h?"i F€ [m€B5 h`QìM; \*€T H½Q ç¢B tQ M v `i i`¼M; HìB ?S - ç½ ç€T SM; pÈB
/QM; i? M"Q H¢B #Ä çB\

J° .mM; *?B M i?î /"B,

@ æ½ K M; ?"B +®i M[M?B ?Ä i?B m i?b ç M pÈB F?-M; ç M F?€+ ;b M? m\
*†T K„i /B K H +O E, h?B M h?B M ?QÈM; p T?Q S?QÆM; >²M; æ²- /`m /"M; M|

@ S?QÆM; i`M; im-M H" M;QìB çO iQ +€+? p" M?B m FBM? M;?B K M?`i i`QM; pE
H½Q ç¢B +€+ # M; ?°B ç m M;²B ç•v- +?d +-M +| F ?Q¢+? +K i? - K¼B M;QìB M?"
S?Q *?QM? sQÆM; M|B,

@ S?Q K¶ ç M;?`i €K # M +?QM? i?S+ i? K ;B ?°B M;?`K¶B # M +Y` # p` + Q i?
K¶B M;"v KQìB ? B + M? ;Bì Hm•M T?B M #ªQ ?° S?QÆM; i`M; im-M- K" K¶B ç K
M? m- F?-M; ç >Q u m +| +Æ ?°BX

J¼B M;QÌB ç m ;"i ç-m- #B M T?€T M"v +| i? H"K S?QÆM; >²M; æ² M i•K p" #ªQ
 +ÁM F?B M +€+ i? HU+ i? K ;B #B i`ä ibM? ?bM? ç®B T?| pÈB >Q u m iB M i`B
 >²M; hY sm•M M|B,
 @ h®i M?'i H" +?9M; i +?¼M` K°i ç°B h`W v m- +| i? i" T?ÊT p" tm'i FQ+? i`QM;
 F?B T?€i ?B M imM; iQ+? >Q u m- H" T iS+ iQ" M HU+ tm'ii?O ;B i ?„MX
 L?[M; M;QÌB M;²B ç| iQ" M H" F ;B M; ?² /"v /¢M FBM? M;?B K- F?¬M; +¬M K'i M
 +kM; çO çQ ` M?[M; #B M T?€T ?)m ?B mX
 >¢ >¬m æbM? iB T HÌB,
 @ h ç²M; w pÈB ç tm'i H9+ i`QÊ+ +O u M S?B- „M T?ªB +| ç-m KÈB çQÊ+ - i`QM
 +?9M; i +¬M +?¼M` K°i M;QÌB H½M? ç¢Q ç i' +?S+ p" p" M /KM; HBM? ?Q¢i +€+
 L|B `²B M?bM u M S?B,
 @ h`QM; #KM; u M ?mvM? ?ŠM T?ªB +| +?O FB M `²B- b Q F?¬M; M|B ` ç K¼B M
 •M? K„i K¼B M;QÌB #'i ;B€+ i" T i`mM; p"Q E, h?B M h?B M- #ÎB pb +?d +| M" M; H
 pmB HÁM; im•M H M?- Qi M?'i H" H9+ u M S?B çQ ` FB M M;?` i?bibM? ?m®M; i
 u M S?B i?b M;-K #®B `®B- M;mv M /Q F?B +?"M; çQ ` w iQÎM; M"v ç½M;?o ç M
 Qm i9+O „+ T?O #BM?- `i iBM? i?¬M; i?m" i ibK FB K çB m i` - H-M i?2Q /'m p
 ;BÁB #BM? T?€T- `i i?Q+? ?ÊT p B i`Á +¬K ç-m H-M M"vX
 L?QM; ç K M v GQm .K T?ªB ç°M; i?•M i`Î H¢B ZmªM; G,M;- F?¬M; i? çªK çQÆM;
 E, h?B M h?B M ;B" M /¶B M|B,
 @ ob b Q B +kM; M?bM i +?S\ L;QÌB i?Q+? ?ÊT M?'i M;²B # M ç| K"X
 L;¼+ i?O iW i`QM; i v €Q i?Á ` - M;|M i v MäM M" i`Ä i?ŠM; p"Q S?QÆM; >²M; æ²
 S?QÆM; >²M; æ² H" T iS+ H¢B i`Î M M ?QªM; ?®i- H„T #„T M|B,
 @ h¬B b Q çQÊ+\
 *?9+ H½Q ç¢B ?•M ?Q M M|B,
 @ S?€T M?½M h?B M h?B M iB m i?Q F?¬M; b B- M;Q" B S?QÆM; H½Q i' M; ` - F?
 *Æ "B i ;"i ç-m,
 @ S?QÆM; i' M; im¬M H"K H" i®i ?ÆM ? i- ç½ pb KbM? H¢B pb K¼B M;QÌBX "¼M i
 T?®B ?ÊT M;QÆB- M m M?Q i? K" pšM F?¬M; i? /B i v m i`W K i?b i?B M ?¢b
 M[X
 h`€+ *m²M; aBM? ?Q M ?d,
 @ J'v F?B +?9M; i çQ" M F i M?'i i`Q i? M"v- ç•v H" +?mv M +?Q iWM; i?'v Î "B M
 >²M; hY sm•M ;QÊM; +QÌB,
 @ B F?¬M; /€K ?ÊT i€+ M"Q\ >Q u m HB M iB T? B H¬M;•v €M- "B M >Q M; i" T i
 ç ?„M iB T iK+ +M`Ð- /•M +?9M; b) MM MM #Ä çB- M;QÌKm®M ç M +kM; +?ŠM; /
 ªM? ?QÎM; T?€ ?Q¢B +O >Q u m- ?„M +| i? #B M "B M >Q M; i" T ç M; ?QM; pQ
 i M; K - ç M H9+ ç| +ªHk +?9M; i +?d +ÁM m®M; ;B| i•v #„+X
 *Æ "B i i?Î /"B,
 @ h +| +ªK ;B€+ `i #'i iQÌM;- M m M?Q >Q u m T?¢K €M Î i?€M? ç` .¢ P iY +O
 b) +| ªM? ?QÎM; ;b\

J¼B M;Q`B BK #†i- M m +?mv M M`v tªv ` - +?ŠM; M?[M; b) H` bU F?B m +?B M
i" T- K` +ÁM H` K°i bU ` `9M; #¬B M?¼- H`K +?Q .¢ P iY poM? pB M F?¬M; t| ¸Q
pU+ i?¬M i?€M? +O "B M >Q M; i" T i?"M? ` K°i MÆB ?QªM; HQ¢MX

@ _-K5

J° .mM; *?B M p¶ #`M- ?mM; [m M; M;"T K„i- M|B,

@ S?QÆM; i´M; im-M ;B` ¸½ i?U+ bU H` H½Q ¸¢B +O ¸°B h`W v m `²B- tBM M|B
T?ªB H`K ;b\

S?QÆM; >²M; æ² #B i F?¬M; i? iW +?®B ¸QÊ+- HB M ?Qi K°i ?ÆB i?"i b•m- ?¢ [m
iBM [mûi F?„T HQÊi K¼B M;Q`B M|B,

@ h`QÊ+ ? i T?ªB #ªQ K"i- #'i F€ F ?Q¢+? ? v ?"M? ¸°M; ;b- +?d ;BÈB ?¢M i`QM;
#ÎB pb M;Q`B +?9M; i ` - B +kM; +| i? H` >Q u mX

J¼B M;Q`B H¢B H-M M[ M?"M i?'v M,M; HU+ ¸ªK i`€+? i´M; im-M #° #ªv idM? +O
>Q u m T?¢K €M H-M i?S ? B- M?[M; M;Q`B M;²B ¸•v ¸ m +| K†i i? K ;B ?°B M;?`
?Q`B M;?BX

S?QÆM; >²M; æ² iB T iK+,

@ h?"M? pB M +O ¸°B h`W v m ¸°B +?QM? H` M?[M; M;Q`B ¸ M; M;²B # M #`M M
>Q u m `i ?B K F?B i`QM; [m½M; i?`B ;B M M;„M HB M iK+ ;•v €M- M m ¸½ M?Q
M;QM; i v K°i #m´B- M?QM; ;Bª i?B i?„M i`QM; pÁM; # M;"v H¢B T?¢K €M- +| H)
F ;B i M[M?B +O h`Q`M; *€T H½Q ¸¢B H` K°i M;Q`B F?€+- +ÁM pK €M t2 M;U F?
M MX

*?9+ H½Q ¸¢B M|B,

@ h?2Q FBM? M;?B K +O S?QÆM; i´M; im-M- i`QÊ+ ¸•v [m½M; i?`B ;B M i®B i?B
H` # Q M;"v\

S?QÆM; >²M; æ² M|B,

@ E?B ;•v €M î h`Q`M; M # M,K i`QÊ+- i`QM; pÁM; # i?€M; ?„M ;•v ` #ªv pK- i`Q
M?'i +?d +€+? ? B M;"v- M?QM; +kM; +?d +| K°i H-M- M;Q`B ` i?Q`M; +€+? M? m

*Æ "B i FBM? ?½B M|B,

@ hû ` +| +?mv M M`v Q- pb b Q i F?¬M; M;?2 M|B\

GQm .K M?È` "M; L;?o iWM; M|B pÈB ;½ i`QÈ+ iB M b) H`K K°i #° #`M ;? ç h-
pB + im bY æ M?'i H•m- pšM F?| iBM i`QM; i?|B ;B M M;„M M;OB M?Q p"v K` ""
+ªK i?'v ? i bS+ i?Q+? i?9 +Q|B M|B,

@ æ M F?B æ M?'i H•m K¼+ H M Î "B M >Q M; i" T- M?[M; i?S Î /QÈB +€B H m pªE
M;²B +O "B M >Q M; ç M?'i FB K- "M; H½Q #ªM +kM; F?¬M; +-M TªB +? i? i
`^M; K°i +?B + #`M H` çO ç ? B M;Q|B M;²BX

E, h?B M h?B M M|B ?mv M i?mv M,

@ æ®B pÈB i¬B /QÈB i'K pªB M"v ~M M€m HBM? ?²M +O æ M?'i H•m- M;"v 'v M;
i` M H-m M;„K M?bM T?® T?Q|M; b®M; M?[M; M;"v T?|M; i9M;- h?B M h?B M ?•K
K` F X a m M"v F?B u M +¬M; iY` M;Q`B im-M i?9 [m®+ i?´ +O ?mvM?- M;Q|B i
K°M; "B M >Q M; tQ +O ?mvM?X

h?ŠM; i?„M K` M|B- iU p'M HQÆM; i•K- u M S?B çQ+? t€+ +| +ªK ;B€+ ç M; KÆ K
h?B M h?B M F?¬M; M?[M; +| +€ iQM?- H¢B +ÁM iU +?O F?€+ i?Q|M;- #B i çO +€
çB m K ç„K5 æB m /mv M?'i F?B M +?`M; p`Q i?|B F?„+ +?bK M;"T i`QM; #B M ib
+?9i b€M; bm®i +?QM? H` M||B bÊ v m çQÆM;X •B ibM? +`M; b•m ç"K- ç m F?´ +`
u M S?B KdK +Q|B,

@ > v +?Q +•m ðM;²B H-m t2K T?® i?€M; M;"v T?|M; i9M;öX hB m i?Q +S i?Y M;²
M;m°B H¢M? M?Q i`Q i`M- KÈB ? v +?mv M M"v i?"i H` M;®+ M;? +?X

* Q L;¢M p M? p€Q çSM; # M +¢M? "M; L;?o ¬K #KM; +Q|B,

@ u M S?B M;QÆB `®i +m°+ +kM; i?W M?"M KbM? M;m M;®+ `²B +?S\ *QM #` M
i" T +ª M,K M?'`M F?´ M?'`M bÎ F?¬M; #QÈ+ MY #QÈ+ p`Q .¢P iY- F?¬M; M;®+ i?
+?Q M;QÆB H` M;Q|B ç`M; ?Q`M;- +m®B +MM; +kM; idM? M;° ` `²B +?S\

E, h?B M h?B M H° p M;?`+? M;ÊK #QÈM; #dM?- H`K #° ;B`M /[M|B,

@ L?Q i? ç•m +| çQÊ+5 L?'i i?B i M?Q +k5 u M S?B +O "B M >Q M; i" T b Q F?
M;Q M M;Q½M i¼ i`'M i` M b•M i?QÊM; æ M?'i H•m- H¢B #„i +?QÈ+ HQ`B F?d +?
i" T\ L;²B H-m m®M; `QÊm H` +¬M; i€+ ?`M; M;"v +O ?mvM?- F?¬M; çQÊ+ HQ|B #
"M; L;?o +Q|B ;"T +ª M;Q|B- ?´M ? M M|B,

@ u M S?B M;QÆB +m®B +MM; +kM; +| M;"v ?¬K M vX

L|B `²B pQÆM i v FûQ i'K pªB i`MKX

J°i #° #`M i`ÁM ;? pm¬M; H`K #^M; ;|| b²B ?B M ` - p[M; +?½B FB M +®- +?d +| Kt
çQÊ+ H`K F„- +ÁM i?b +?•M #`M +?•M ;? pšM M;mv M /¢M; i?¬ `€T- F?¬M; bÆM T
i?m,2 ?Á [mv M pÈB Mûi iBM? i ç T ç) K M; ¢B K°i T?QM; p`i?"i çt+ #B iX

hB m h?B pmB KWM; ?ÈM ?Î FûQ ;? ` tQ v p ?QÈM; +-M; i`Q|M; im bY æ M?'i

@ "M; H½Q #ªM +| M;? H„K- iB m i?Q K m H¢B M;²B i?YX

* Q L;¢M ç i? K K°i +•m,

@ "ªQ çªK b) F?¬M; M;½ ç•mX

"M; L;?o H-m #-m,

@ L;QÆB +9i çB5

E, h?B M h?B M ç½ iU M?Q ?² çB T i?'v ?Q i?ÆK- +ª M;Q|B # v p¼i H M i` i` ç€
M|B,

@ h?"i imv i p|B5 *€+ p` H`K ;b K` +ÁM +?Q M;²B p`Q çB\

u M S?B +^aK i?'v M? M?äK- E, h?B M h?B M F?B M B M'v ç m ç' B F?€+- #B M
 i?"M? +?mv M`'i i?9 p`X ""M; L;?o ` bS+ H`K ç E, h?B M h?B M / +?'m- i`QÊ+
 K€B- M m F?¬M; H`K b Q K` F?Q€B Hç+ i? çQÊ+ \

* Q L;çM çB m #° F?Q i`QÆM; t¬M; ç M i` M? +?¶ M;²B # M +çM? E, h?B M h?B
 ""M; L;?o +kM; FûQ +?B + ;? # M +çM? E, h?B M h?B M- +Q`B M|B,

@ hB m h?B M;²B çB5

E?m¬M K†i tBM? t„M +O hB m h?B H"TiS+ p M? H M- F?) M|B,

@ æ'v H` +?¶ M;²B / M? /U +O u M +¬M; iY K`5

u M S?B H'v H`K M;ç+ M?B M- H-M ç-m iB M M?"M i?'v ""M; L;?o `i •M +¬M pÈB
 h?B- iQÆB +Q`B M|B,

@ h H` F HQm H½M; "B M >Q M; - H`K ;b +| +?¶ M;ÁB +® ç`M? \ hB m h?B F?¬M;
 L|B çQçM #QÊ+ H M ç†i K°i +?B + ?QÈM; p T?Q +QM çQ`M; T?Q ç¬M; - pmB p
 H M #`M- ç" T #`M M|B,

@ «M; +?O K m K M; `QÊm ` ç•v- F?¬M; m®M; `QÊm +ÁM ` i? i?®M; ;b M[\

GQm .K +Q`B iQ,

@ G½Q ""M; T?ªB i?` ?¬m hB m h?B- i•K iB M? ç•m ` K` HQ i`" MQÊ+ +?Q M; QÆB-
 pB + 'v +?QX

L|B tQM; - F?¬M; Hw ;b ç M ""M; L;?o ç M; çÄ K†i- p M?Q Km®M t¬M; ç M bB i +

E, h?B M h?B M MQM +Q`B M?bMª i€ M[ tBM? ç T +O KbM? - i?'v i?` ? B i B +kM

@ hB m h?B +ÁM F?¬M; M;²B tm®M; - M; QÆB Km®M ""M; H½Q #ªM çSM; K½B ? v

* Q L;çM H° p +´ [m€B- M?bM ""M; L;?o - HçB M?bM hB m h?B- +kM; T?€i ?B M ?

hB m h?B +9B ç-m M;²B tm®M; - ""M; L;?o +kM; M;²B tm®M; # M * Q L;çM- imv #
 pšM ;Bª #° H`K M;ÆX

E, h?B M h?B M i?Î /`B,

@ L m F?¬M; +| >Q u m ?"M? ?mM; i€+ €+- "B M >Q M; i" T b) ç T ç) #B i +?WM; M

u M S?B M|B,

@ L m +?9M; i ç >Q u m T?€ ?QçBi•K iB M? i?b ç9M; ` i`9M; F +O ?„M `²BX "B
 >Q u m +`M; +| i? i?W +Æ ;•v ?¼ X h?B M h?B M v M i•K- i #ªQ çªK i`QM; pÁ

p [mv €M- ç /•M "B M >Q M; +| i? pmB p i?Q`M; i?S+ h?B M h?B M ç`M + - ç•v
 ?Q½M çQÊ+X

E, h?B M h?B M pmB KWM; M|B,

@ *| "B M ?Q M; ç M?'i FB K #ªQ +?SM; - T?2M M`v >Q u m F?| HÁM; i?Q€i pÁM;

""M; L;?o M|B,

@ aÊ M?'i H` ?„M ?QªM; bÊ HOB K'i i?b i?"i ?ÄM; #ûiX

* Q L;çM +Q`B M|B,

@ æ'v H` pb M; QÆB i B K„i; ` K`M M KÈB M|B i? - >Q u m K¶B H-M iÈB ç` T?QÆ

H`K KQ H`K ;B| - i?Ä K½M i?9 iQM? `²B KÈB +?'m #Ä çB- tQ M v +?Q iWM; b B

hB m h?B H"TiS+ F?B T çªK- ?Q /mM; i?'i b„+ `mM `v M|B,

@ h? i?b #B i H`K i? M`Q\

""M; L; ?o iU ?² ç½ + | T?ûT i` ` * Q L; ¢M- + QÌB H¢M?,
 @ L; QÆB + ?È + | H`K #° i`QÈ + K†i i - M m F?¬M; i b) i`K + tm'i M; QÆB F?ÄB æ M
 b) F?¬M; + | çMB / MQÈM; K` , MX hB m h?B F?¬M; pB + ; b T?ªB bÊ - tQ M v u M
 F?¬M; H`K çQÈ + X
 G9 + M`v GQm .K i î H¢B - K°i i v ¬K K°i ?k hmv i ; BªM ?QÆM; - i v FB #Ä Hv t T ç-
 @ B / €K ç„ + i°B pÈB ç¢B H½Q #ªM + O æ M? 'i H•m p"v - F?¬M; bÊ K'i T?9+ + Y K
 u M S?B + ?Ê i ; B"i KbM? M | B pÈB * Q L; ¢M,
 @ L; QÆB + | M; ?2 M | B im - M #° #ªv idM? S?QÆM; >²M; æ² # Q ; BÌ + ? Q \
 * Q L; ¢M ; "i ç - m,
 @ æQÆM; M?B M H` + | - S?M EB M iWM; ; B Q + ?Q ; ½ + - K ç - m K°i iQ€M + Q i?O -
 b m ç | # ¶M; M?B M K' i iQ + ? - M; ?2 ç²M ç½ # ` > Q u m ; B i + ? iX
 E, h?B M h?B M i`WM; K„i M?bM ?„M,
 @ * ?È M | B ?² ç² - ; ½ ç M; b®M; bÌ bÌ ` ç | - H¢B + ÁM H` i?O HoM? ç°B h`W v m - i`
 >Q M; i" T ç m M; ?2 ; ½ + ?d ?mv
 * Q L; ¢M M; ¢ + M?B M / WM; H¢BX
 hB m h?B + QÌB M? ,
 @ * Q + ¬M; iY çKM; ç - m p"Q iQÌM; `²B - p"v K` + ÁM M | B i B K„i HBM? i?¬M; X
 u M S?B çQ K„i M?bM GQm .K ç M; ` | i `QÈm + ?Q E, h?B M h?B M - +ª ? B ç m M
 iQM? ibM? `Ki ` + O hB m h?B - F?¬M; / ; b M | B + QÌB pÈB M; QÌB M; Q`BX >B M i¢
 `ä `M; H` + | ?ªQ +ªK pÈB ?„MX o' M ç H` Î + ?¶ * Q L; ¢M ç½ i? v HÁM; ç´B / ¢ - ""M`
 v m K M hB m h?B - ?bM? i?""M? [m M ? T?S + i¢TX
 ""M; L; ?o pšM + S M?Q i?QÌM; - iB T iK + b„T + ?ûM + ?Q K¼B M; QÌBX
 * Q L; ¢M [m € K' i K†i - ; B¼M; F?¬M; T?K + ,
 @ E?¬M; i? i? çQÈ + - K°i M, K i î H¢B ç•v F?¬M; M; ?2 i? 'v # 'i + S iBM iS + ; b p i?
 Km®M p¢ + ? €Q + ?Q M; QÌB t2K HQM; - # M ; B' m FQM + ?mv M S?QÆM; >²M; æ² #`
 u M S?B K† + M?B M F?¬M; M | BX
 GQm .K K M; ; ? ç M M; ²B # M u M S?B - #„i + ?QÈ + u M S?B M; ²B M?bM p T?Q +
 ? B i`, K M; QÌB / QÈB bU + ?d ?mv + O ç€K h` `M? >MM; ?, M; ?€B ` bS + - /¼M / T K†
 H²B HăKX
 J†i i`ÌB ç - m KM ?¢ b€M; `U + - i`ªB M„M; F?„T "B M >Q M; i" T - i` M + QM çQÌM; T
 ç† + #B i H` M? [M; M; QÌB iW + Y ç¬M; iB M p"Q # 'i ; B€ + ç m / WM; + ?•M H¢B + QBX
 E, h?B M h?B M ?ÄB ç9M; p' M ç GQm .K ç M; Km®M ?ÄB - ; B¼M; K €B,
 @ u M H½Q ç¢B i`QÈ + H9 + F? B ?°B ?¬K M v - pb b Q H¢B i` - K K† + Qi M | B i? \
 u M S?B çB K ç¢K M | B,
 @ "B M >Q M; i" T ?B M ; BÌ + | ? B >Q u m - S?QÆM; >²M; æ² + kM; F?¬M; T?ªB H
 + ?QM? - * Q L; ¢M M; QÆB ?½v ; B9T i HW v K°i T?2M - F?¬M; + - M i #ªQ M; QÆB
 J¼B M; QÌB ç m M; ¢ + M?B MX
 æ9M; H9 + M`v + | M; QÌB tmv M [m + ¬M; i`QÌM; + ?¢v iÈB - u M S?B M? "M ` + ?QM?
 * Q L; ¢M î *´ + ?mM; i`QÌM; - #B i `^M; "B M >Q M; i" T H¢B + | + ?mv M tªv ` X
 QyQ

h?B M bQ h¬M •M M;¢Q M;? ¢SM; i` M p€+? M9B + Q t ÎT?Q ¢¬M;- "B M >Q M;
K†i i`lB- iW F?QªM; +€+? M`v K` M?bM- "B M >Q M; i" T +?d M?Ä M?Q K°i #`M +l
T?® ;B®M; M?Q M?[M; +QM +lX

h`QM; ;B B ¢Q¢M M`v- "B M >Q M; i" T +kM; ¢½ /Q +?B M i`"M S?b h?Ov K` #B M i
M?[M; M;QlB +l iQ +€+? +?ÆB p€M +l M`v +?d +l K°i p`B M;QlBX "ªM i?•M v H` K°i
[mv i ¢`M? ¢ m +lªM? ?QÎM; ¢ M F i +K + i?„M; i?m +O #`M +l M`vX

h€K M,K p i`QÊ+- h¬M •M ¢€M? #¢B ¢ M?` + Q i?O M;QlB >€M H9+ #'v ;Bl H` L K
+ Q M?Q /B m ;†T ;BlX *?Q iÊB M;`v ?¬K M v- +?Q +l M;QlB M`Q H v ¢°M; ¢QÊ+
T?~K + Q i?O +O vX :-M KQlB M,K M v M;?B M +Sm b•m b„+ ¢¢Q i?m"i- ¢¼+ ? i ¢¢
i?B M M?•M +?B ¢¢Q- ÎT?QÆM; M K M;QlB /mv M?i F?B M v M i`¼M; H` h¢ >m
M;QlB v Km®M /B i M?i ¢ +?SM; KBM? L;Q¢B *Ym T?~K + Q i?O ?ÆM ?ŠM *Ym
v [mv i w ;B i h¢ >mv M- H¢B i?'v # M +¢M? h¢ >mv M +l ? B M;QlB F?B M ¬M; i?
M?½M +?Q # Q ;Bl M?bM b B +O ¬M; ¢½ T?€i ?B M` - K°i i`QM; ? B M;QlB ¢l+@
M;Q`B T?¢K i`M pä +¬M; #bM? i?QlM;- M;QlB FB i?b +l i? +?i F?€+ ?ŠM i?QlM
h¬M •M +kM; F?¬M; M„K +?„+ M?i FQ+? ¢„+ i?O- ¢`M? #Ä [m +Æ ?°B /mv M?i M;
JBM? L?"iX

>B M i¢B v ¢½ #B i ? B M;QlB ¢l K°i H` u M S?B- K°i H` GQm .K- #¼M ?¼ H9+ M`
tQÆM; #^M; i?`i Î "B M >Q M; i" T- w M;?o M`v F?B M v p¬ +MM; ?SM; i?9X

æ®B i?O F?l +¬m- M?Q p`v KÊB #Èi #m²M +¬ ¢°+X

aU i?U+ M;QÊ+ H¢B H` v i?Q+? M?'i +ªK ;B€+ +¬ ¢°+- +S +€+? K°i ¢Q¢M i?lB ;B
+ Q `WM; i?ŠK- K°i KbM? +¬ ¢°+- +?d +l M?Q i? v KÊB +l i? +ªK M?"M ¢QÊ+ bU
HB M ? ;¬M ;kB M?'i pÊB #Q K"i +O i?B M ¢` - pä +¬M; /¢Q i?m"i KÊB +l i? F?¬

* Q i?O i?¬M; i?QlM; v F?¬M; i? K ¢ p`Q K„i- MQM; u M S?B H` M;Q¢B H - +?"M;
i M ¢¢Q i`QÊ+ +ªK bM?X

*l iB M; ;Bl ¢°M;- K°i #lM; M;QlB iW ¢€K `WM; `”K p2M ¢QlM; p¼i` - K m H iB M
Fm}m ;®B +mM; FQM? MlB,

@ æ¢Q S?9+ i?dM? M h?B M bQX

*?QM? H` K°i i`QM; ? B ¢¢B i`mv M M?•M +O h?B M bQ h¬M •M- u m ?¬m hW æ¢
h¬M •M M?¢i ;B¼M; MlB,

@ æ¢Q S?9+ ¢ M; +l +?mv M ;b K` F?¬M; FbK ¢QÊ+ ibM? +ªK ?QM; T?'M\ æSM; /

hW æ¢Q S?9+ pQÆM KbM? ¢SM; H M- +?B m + Q +?d FûK h¬M •M K°i +?9i- i?•M ?
M?Q HQ`B #€Q- ¢QlM; Mûi ¢ T ¢)- ?B M H° i® +?i T?B T?`K ? i bS+ ?'T /šMX u T
¢2Q b m HQM;- ?bM? iQÊM; #„i K„iX

.QÊB ¢¬B K`v FB K t M?`b H` +†T K„i HQM; H M? b•m i?ŠK +l +?9i ?ÆB ?QÊM; i`
¢¬m il+ ¢2M M?€M? F i #9B M? ?MM;- Mûi K†i ;¬M M?Q ?Q`M K„- F?l2 KB M; ?Æ
pW iU iBM pW iMv iB M- MB M F, +?WM; ? B iQ ? B H,K- ¢Q+? t€+ H` K°i M?•M
F?l HÁM; F?€M; +UX

>„M #` h¬M •M F?€K T?€ M°B i•K K` pšM F?¬M; ? #®B `®B- M m F?¬M; T?ªB M?Q
v +ªK i?'v F€ [m€BX h¬M •M [m€M i?¬M; h?B M L?•M +?B ¢¢Q- i?'m bm®i ¢lB b®
i?'v i? H` i?QlM; `²BX

hW æ¢Q S?9+ FB m M;¢Q iU T?K- i` M ¢lB +?d +l K°i h¬M •M F?B M ?„M #°B T?K-
H½M? ¢¢Q +O h¬M •M- h`mM; M;mv M b) i'i +l M;`v i?¬M T?K+ /QÊB ;li +?•M h?
M K #„+ F?¬M; T?ªB H` i? iK+ ?O #¢B K` T?ªB H` M?[M; K¬M T?€B ;®+ T?QÆM; M
¢2MX

hW æ¢Q S?9+ +mM; FQM? MlB,

@ æ¢Q S?9+ pW M?"M ¢QÊ+ iBM- ¢ K M v GQm .K b) H M ¢QÌM; i`Î p ZmªM; G,M;
F?-M; i-K i?QÌM;X

h¬M •M pšM i"Ti`mM; +?,K +?9 M?bM "B M >Q M; i"TX

>B M ;BÌ "B M >Q M; i"Ti`½ i`Î i?"M? i`¼M; i`'M +| ;B€ i` M?'i p +?B M HQÊ+ p
¢²M; i?ÌBªM? ?QÌM; ¢ M pB +tQ v +?mv M ibM? i? M K #„+i` M +ª ? B T?QÆM;
KB M; K²B M;QM K" +€+ i? HU+ ¢ m /ÁK M;|- M?QM; v M„K +?„+ ?ÆM B ? i F +?E

J°i F?B i?B M ?¢ i?®M; M?'i i`QM; i v v- S?"i ;B€Q b) /-M # "i ;®+- h?B M aQ ¢¢Q
M?'iX

æ®B i?O HÈM M?'i F?-M; TªB H" L K T?QÆM; ¢ M?'i / M? i,M; *?B æ°M K" +?QM
S?€T E?€M?X

u i?QM; i?ª M|B,

@ hBM iS+ H'v iW ¢•m\

hW æ¢Q S?9+ M|B,

@ *| +?9i F€ [m€B H" iBM iS+ M"v H¢B iW KB M; K°i ;½ iB m T?QM; K¬B Î "B M >
M;QÌB +O i ¢½ FB K +?SM;- b m F?B u M S?B ;†T h?€+ "¢i L;?B- S?B K½ ?°B K M
¢ŠM; ¢ M +?Q u M S?B- +ÁM * Q L;¢M i?b iÈB +?Ê ¢2M ibK Km K°i KÈ p"i /KM; p®
L m F?-M; M?-K iBM iS+ M"v /Q h?€+ "¢i L;?B +® w iB i H°- ¢ +?Q F ?[m i•K +|
T?€ ?Q¢B [m M ? ;B[u M S?B p" h¢ >mv MX

h¬M •M H"K M?Q M?[M; HÌB pW `²B F?-M; [m M ? ;b ¢ M KbM?- M|B,

@ h?ìB ¢B K M"v ? i bS+ ¢†+ #B i- pb b Q GQm .K +| i? T?•M i?•M i`Î p ZmªM; G

hW æ¢Q S?9+ i`-K ;B¼M;;

@ æQÆM; M?B M H" pb +| +?mv M [m M i`¼M;- #B i iBM J° .mM; h?Mv b) +i ¢¢B
i"Ti- GQm .K +?¢v p +-m pB M h¢ >mv M iU ?² +kM; ?ÊT ibM? ?ÊT HwX

G¢B M|B iB T,

@ h?2Q HÌB bQ ?mvM?- ;½ GQm .K M"v b m F?B ¢QÊ+ h¢ >mv M +?d /¢v- ¢ Q T?€
h¢ ;B pW K„i ;½ M?Q p"v- ?ŠM +| +?¶ T?B T?"K- M m F?-M; M?•M +Æ ?°B M"v i`
i?"M? ¢¢B ?¼ X

h¬M •M idM? M?Q F?-M; M|B,

@ æ¢Q S?9+ M?-K `²B5 L;QÌB K" i +-M i`W F?Y M?'i #•v ;BÌ F?-M; TªB H" GQm
Km®M ;B i GQm .K M?'i +kM; F?-M; TªB H" +?9M; i K" H" L?"K . QX

hW æ¢Q S?9+ M;¢+ M?B M,

@ *?ŠM; TªB L?"K . Q ¢ M; ?ÊT i€+ pÈB +?9M; i ? v b Q\ Pi M?'i H" i`QM; ibM? ?
+ÁM +| i? HÈB /KM; v ``i M?B mX

h¬M •M M;QÈ+ M?bM #-m i`ÌB # Q H - +QÌB ? ?ª,

@ L?"K . Q ¢€M; ;b +?S\ h?O ¢Q¢M +O v i`QÈ+ K„i i F?€+ ;b K9 `bm [m K„i i?
K¶B i€+ /KM; +?„T M®B [m M ? ;B[+?9M; i p" J° .mM; h?MvX "•v ;BÌ ?B T M;?`
+| i?"M? ?¼ ?Q¢M i`QM; ; M`m°iX

hW æ¢Q S?9+ M?Qm K"v M|B,

@ L?QM; +?9M; i +| i? i?-M; [m #¼M v ;•vªM? ?QÌM; pÈB ?¼ hQ K½- F?®M; +?
h¢ p¬ T?QÆM; i?Á i v p"Q "B M >Q M; i"TX

h¬M •M M|B,

@ *| H9+ i? M¼- +kM; +| H9+ i? FB - H-M M"v GQm .K p ZmªM; G,M;- F?-M; T?ª
H" Km®M +ªM? +€Q h¢ >mv M ¢WM; M;? M? +?B M J° .mM; h?MvX oÈB i" B i`Q M?
J° .mM; h?Mv tQ M v i?Q+? /MM; F€ #BM?- H-M M"v +® w imM; iBM ¢ /šM /K h¢
pB MX

hW æ¢Q S?9+ M|B,

@ æ iY +¨M; F?-M; ?B m `ä- "„+ T?O #BM? Hm¬M /MM; #² +•m ¢Q i?Q HB M H¢-
M m F?-M; +¬M iU i?•M i`î p /šM [m•M ¢B- pb +È ;b T?ªB #¢i i?B T i`QÌM; ¢² M?C
î "B M >Q M; i" T\

h¬M •M KdK +QÌB,

@ >Q† + +| i? ;½ F?€K T?€ L?"K . Q p" hQ J½ æ¢Q hY +'m F i- +?mv M M"v [m M ?
J½ ?Q" M; i`B m- [m i?Q iQM F?-M; i? M|B `ä- p"v KÈB i?•M ?²B ZmªM; G,M; i`b

hW æ¢Q S?9+ ¢²M; w,

@ o"v ¢Q+? t€+ H" +?mv M HB M [m M i`¼M; ¢¢B- F?-M; i? b B b|iX >B M i¢B i T

h¬M •M `i +?"K `½B,

@ æQÆM; M?B M H" i?¬M; #€Q +?Q L?"K . Q-+?Q /M #B i`ä H" #ªM M?•M tm'i i?O
HU +?¼M M"Q F?€+X

hW æ¢Q S?9+ pmB KWM; M|B,

@ h?B M bQ [mª M?B M iQM? F?-M; b B- T?2M M"v GQm .K i'i +? iX

h¬M •M H„+ ¢¬m,

@ h'i +? i T?ªB H" L?"K . Q- +ÁM GQm .K T?ªB +QB p" M F?Q +O ;½X

hW æ¢Q S?9+ H'v H"K M;¢+ M?B MX

h¬M •M tQ v M;QÌB H¢B- +?„T i v b m HQM;- M?bM F„i?¬M ibM? FBM? M;¢+ +O I

@ L?"K . Q pÈB >Q" M; >" # M; [m M ? K"i i?B i- î "B M >Q M; i" T ¢½ b„T ¢†i i? H
M m ¢ v FûQ J° .mM; h?Mv iÈB +¬M; ?½K "B M >Q M; i" T- F i®B ?"m +| i? T?•M
F?-M; T?ªB h?B M aQ ¢¢Q +?9M; i - H¢B +ÁM +| i? HÈB /KM; hQ J½ æ¢Q hY M; ,M
i" T i` M +ª ? B ¢QÌM; i?Ov #°- +| EB M E? M; ;B9T bS+- v +| M?B m Qm i? ?ÆM
.mM; h?Mv T?•M ¢¬B HÈB Q+? "B M >Q M; i" T- F?-M; i`W ¢QÊ+ M;QÌB M"v- ¢ M
¢B m ¢|K +?Q v i?¬BX

hW æ¢Q S?9+ +9B ¢¬m M|B,

@ æ¢Q S?9+ M M H"K i? M"Q- tBM h?B M bQ +?d /¢vX

h¬M •M ¢½ [m v M;QÌB ¢B- K„i M?bM p "B M >Q M; i" T- F?) i?î /"B M|B,

@ >B M i¢B M?[M; M;QÌB ¢ M; [m v +m²M; p"i H°M î "B M >Q M; i" T- K¶B M;QÌB ¢
i?"M? F i?"i #¢B- H" pb #¼M ?¼ +,M #ªM F?-M; #B i ¢ M; ¢®B K†i pÈB i?S ;bX *?
M;QÆB HQ- ?½v i`î H¢B "B M >Q M; i" T- HQ #„i H'v +QM +?BK M?Ä tBM? ¢ T ¢ M
iU i tY Hw- F +ª pB +i?¬M; #€Q +?Q L?"K . QX

h`QM; HÁM; hW æ¢Q S?9+ +m°M H M M;¼M b|M; M;"T i`lB- h¬M •M ¢½ M|B M?Q p'
tm'i i?O ;B i +? L?"K . Q- #'i Hm" M L?"K . Q imM; ?Q" M? #'i #¢B i? M"Q î T?QÆ
F?| i`€M? F?ÄB FB T M¢M- +kM; F?-M; M;QÌB M"Q F?ª /o +ªB #B M ¢QÊ+ ibM? i?

QyQ

NeX *?B M o•M J"i "®

@ Jm®M M?bM i?b M?bM i?ŠM; çB- çWM; HûM HûM H9i H9i- ` H" H½Q ç¢B +O M; M"Q;†T M;QìB i X

hB m iY FB #` \* Q L;¢M K„M; M?Q iQÈB K€m +?| H M ç-m- H¢B F?¬M; HQ bÊ ?Q [m2M #` +?YB- +9B ç-m +mM; FQM?,

@ h`bM? h?B M h?B M iB m i?Q- iB m M?•M oQÆM; E? #€B FB M h?B M h?B M hB m E? çQÊ+ `²B- H½Q ç¢B +kM; i?Q+? ;¼B i¬B M?Q p"vX

h`QM; HÁM; ?„M- E, h?B M h?B M M?Q H" iB M M[i` M i`ìB ?¢ T?"KX

E, h?B M h?B M pmB p i?®i,

@ h?b` M;QÆB H" ?mvM? ç +O * Q H½Q ç¢B #¼M i - hB m E? K m M;²B tm®M;- F?¬M;\

* Q L;¢M +QìB M|B,

@ E?¬M; M;ì+| i? M;ÁB +?mM; #"M pÈB h?B M h?B M iB m i?Q- +QB M?Q iB m M;²B tm®M;\ *| +?mv M ;b+S #~K +€Q- F?¬M; +| +?mv M ;b i?b HmB ` X

hB m h?B F?¬M; M?bM çQÊ+ #"i+QìB K°i iB M;- HB + * Q L;¢M K°i +€BX

GQm .K p" u M S?B i` Q ç´B K°i €M? K„i- +ªK ;B€+ ?Q #°i ?Q çQìM; +¬M; H9+ +¬M; M?B M +¬M; H9+ +¬M; +| ?ªQ +ªK pÈB * Q L;¢MX

"M; L;?o H¢B M?Q F?¬M; +| +?mv M ;b- ç2K +?ûM ç†i i`QÈ+ K†i hB m E? - +?•K

@ *?ûM ç°+ iYm M"v H" * Q H½Q ç¢B # M +?Q M;QÆB m®M; ç|X

E, h?B M h?B M +QìB v m FB m,

@ ""M; H½Q #ªM +¬M; H9+ +¬M; ;BÄB M|B çM - i?"i H" i?9 p`5

u M S?B i`QM; HÁM; 'K €T- E, h?B M h?B M ç M; +ªB #B M "B M >Q M; i"t- K" # çQÊ+ +ªB #B MX L" M; H"K +?Q +m°+ b®M; i`"M i` b„+ i?€B p" H¢+ i?9- +?Q /M ç M?'i- K¶B K°i M;QìB pšM ç M; F?Q€B H¢+ i`QM; €M? b€M; p" bS+ M|M; #WM; +?€

G`K b Q ç ;B9T +?Q K¼B M;QìB i`QÈ+ K„i iB T iK+ ?QîM; i?K +m°+ b®M; M?Q p"v i`€+? M?B K +O KbM?X

hB m E? ? B i v ç|M H'v +?ûM- M?'T K°i M;KK- KK+ [m M; F?¬M; i? M"Q i€+? `ìB

@ :½ iU tQM; H" "B M >Q M; +¬M; iY F?¬M; M;ìH¢B +?€M b®M; çB +?•K +?¼+ h?Q h K- ;½ imv M #® M m æ² S?KM; h K M°B i`QM; pÁM; # M;"v F?¬M; ;B i çQÊ+ ;½- +9i p EBM? +?•mX

B M'v +kM; FBM? M;¢+X

GQm .K HB + E, h?B M h?B M- T?€i;B€+ i`QM; €M? K„i M;¢+ M?B M +O M" M; +| iQîM; H¢B ibM? +ªM? ;†T;Ð "B M >Q M; +¬M; iY ?²B b€M;X

* Q L;¢M i`-K ;B¼M; ,

@ hBM iS+ M"v î ç•m ` \

hB m E? F?¬M; /€K F?¬M; M?bM H½Q ç¢B F?B M|B +?mv M- ;„M; bS+ /ìB +?mv L;¢M ç€T,

@ *?mv M M"v ç²M F?„T ? K M;ä- ;½ "B M >Q M; +¬M; iY +QM K ;b ç| M;¬M; M;? ç¢B M? B- +| ç¢B ?€M tQM; H" L?"K *Ym EB i K M; i?B i +¬M i?2Q ?-m- +® ibM? ; +Y HÈM h?Q+? E?€+? [m€M- +ÁM i?€Q `•m ;Bª tm®M; ç H° /B M K¢Q i?"iX *QM

+QM ;€B iϕB i`QÌM; ϕ m b€M; K„i- ?"M F?¬M; ,M iQÆB Mm®i b®M; ϕQÊ+ ;½- +¬M
im'M H½M; M?Q p"v ϕ! ;BÌ H"K ;b ;†T ϕQÊ+X

"M; L;?o + m K"v,

@ L;QÆB #Èi M!B iK+ i^M i?¬ H¶ ϕQÊ+ F?¬M;\

hB m E? M;ϕ+ M?B M,

@ h¬B +! M!B iK+ b Q\

E, h?B M h?B M M?Q bU+ idM? F?ÄB ?²B S+- KdK +QÌB,

@ æ•v H" "B M >Q M; i" T K"5 h?Q+? M!B b Q i?b M!B- h?B M h?B M F?¬M; #U+ ϕ•

"M; L;?o M;?B K M;?`,

@ hB m h?B +! i? F?¬M; i?Q+? M;?25

hB m h?B HB + * Q L;ϕM K°i +€B- M? M?"M; i?®i,

@ hB m h?B [m2M `²B5

* Q L;ϕM HϕB [m v b M; hB m E? ,

@ hB T ϕB5

hB m E? F?¬M; +?`m /ìB KK+ [m M; F?ÄB ;QÆM; K†i iQÆB +QÌB +O E, h?B M h?

@ "B M >Q M; +¬M; iY i`QÊ+ ? i iU #€Q / M? iQM? H" h®M; JϕM? h - b m ϕ! Km®M
h K ;B i K°i M;QÌB- +ÁM ϕM +Êi M m M?Q ;½ F?¬M; ϕB ` - h?Q+? E?€+? [m€M b m
iB K M;QÌBX E?b5 :½ M"v i?"i imv iX

E, h?B M h?B M HB + M? u M S?B K°i +€B- ?ÄB K°i +€+? ?SM; i?9,

@ E ;½ KQÈM æ² S?KM; h K ;B i ϕQÆM; M?B M +?QM? H" ;½5 æ9M; F?¬M;\

hB m E? p°B ;"i ϕ-m- i` M bU i?"i ?,"M ϕ½ bÈK M!B ` F i [mª- ϕQÆM; M?B M F?¬M
/Q E, h?B M h?B M +€B KB M; i?ÆK M!B ` - ϕ†+ #B i H"K +?Q M;QÌB i +ªK i?'v i`
M;QÌB F?€+ /M +?Q +! ϕQ€M i`9M; +kM; F?¬M; +! ?B m HU+ M?Q i? X

GQm .K i?'v ϕQÊ+ i?¬M i bM? E, h?B M h?B M- i`QM; HÁM; #„i ϕ-m +! +?9i i?'m ?B
F?¬M; tQM; tm¬B pÈB u M S?B- pb bU iB m b€B p" F?Q€i ϕϕi +O u M S?B [mª +! ?
p òibM? ϕ`+?ò pšM ;B[#° /ϕM; idM? #Æ M?Q F?¬M; i?"i ϕ€M; ;?ûi- i?S T?QM; i?€
HÁM; ϕ!- ϕ´B HϕB KbM? H" E, h?B M h?B M- F?ŠM; ϕ`M? b) ¬K ?"M i`QM; HÁM; X
F?¬M;\ GϕB HB M [m,M; #Ä w MB K ϕ!- pb u M S?B H" u M S?B- bY ϕ´B H" K'i ϕB
ϕ€Q ϕ†+ i?M +O +?"M;X

* Q L;ϕM M?Qm K"v,

@ hB m iY ϕ! +! i?•K i?M ϕϕB ?"M ;b pÈB H½Q æ² p"v\ S?ªB T?€ +?Q ϕ M F?B H½Q

GQm .K M!B,

@ h`QÊ+ ? i #¼M i TªB `ä HϕB H`+? +O h®M; JϕM? h - +?mv M M"v F?¬M; F?! H
i†M; h?B M h?B M i?"i` Km iW ϕ•m\ \*! B ϕB HQ +?mv M +?Q ;½\ :½ i`9 Î ϕ•m\ a
H9+ M"Q\ a m F?B #B i`ä i bM? ?bM?- F?¬M; F?! ;b M„K ϕQÊ+ ϕ-m /•v K®B M?ÊX

hB m E? i? M,

@ h¬B ϕ½ bÈK T?KM; K M? H½Q ϕϕB ϕB ϕB m i` X :½ i®B ?¬K [m # Q ? i hB m Q
bϕM +O L;mv M M?" MQÆM; - [m" H p" ϕ² F?B M; tm®M; iW K°i +?B +i?mv M- +
M; ϕB m F?B M- +?mv M p"M +?mv M ?"M; ?! iW EB M E? M; ϕ M "B M >Q M; i"
"B M i?"M? F?€+? bϕM- hB m Q +Q # M;"v i`QÊ+ +! K°i i?QÆM; ;B Î ϕ•v i?QÌM; ?
K°i b®iB M HÈM ϕ†i i`QÊ+- +?d +! i? ϕB m i` ϕQÊ+ #'v M?B m i?¬BX

* Q L;¢M [m v b M; u M S?B,
 @ G½Q ¢¢B- M;QÆB i?'v b Q\
 u M S?B /U p"Q HQM;;? - ¢ M;i?QÎM;i?S+ hmv i;BªM ?QÆM;- i'i+ªT?QM;# ;B
 M?Q F?¬M; +| K°i+?9i tQm [m M ? pÈB +?"M;X *?"M; M;?2 ?ÄB- KdK +QÌB ¢€T,
 @ hB m iY ¢| Qi M?B m +| +?9i HB M [m M iÈB >€M # M;X
 * Q L;¢M p¶ ¢MB,
 @ æ9M;5 æ² S?KM; h K t¬M; p"Q ¢` #M +O >€M # M; ¢Q¢i ¢€i /UM; [m€M- `ä`"
 ¢ M *?9+ H½Q ¢¢BX *ÁM *?9+ H½Q ¢¢B ?B M i¢B pšM H"K `Ki ¢2M `Ki ¢-m- ¢ m H
 i?'v `ä H½Q ?¼ æ² +| +?m~M #` F„ +M; K" ¢ M- +?Q M M i`€M? ¢-m; B|X E?"5 u
 M? KBM? i?¬M pāX
 E, h?B M h?B M pmB p ,
 @ * Q H½Q ¢¢B +kM; `i i?¬M; KBM? 5 *?d iW K°i +•m M|B +O u M H½Q ¢¢B H" M
 p"vX
 * Q L;¢M ¢QÊ+ F?2M ?dM? KkB- # M? #²M; F?¬M; #B i Kbm? ¢ M; Î ¢•mX
 GQm .K i`-K M;•K,
 @ *?d +¬M #¼M i F?¬M; ¢ æ² S?KM; h K H"K i?'i h®M; J¢M? h - mv / M? K°i +äB
 iS+ i`¬B i?2Q /ÁM; MQÊ+- ;½ p" >€M # M; +| [m M ? ;b M[ +kM; i`Î i?"M? +?mv M
 Zm M ? ;B[h¢ >mv M p" >Q" M >mv M iW H9+ >Q" M smM; [m ¢ÌB ¢½ K m +?|M; #
 T?QÆM; F?¬M; +ÁM ¢'i ¢ tQ v +?mv MX GQm .K H¢B +| [m M ? [m•M bU i?•M i?
 p +?mv M ¢®B T?| æ² S?KM; h K- ;½ +QB +| iQM? +?'i [m M i`¼M; ?ÆM H" ¢®B T
 "M; L;?o [m v b M; E, h?B M h?B M M|B,
 @ h?B M h?B M ¢½ ;†T [m "B M >Q M; +¬M; iY- ;½ H" M;QÌB ` b Q\
 *ª hB m h?B +kM; +?9 i•K H„M; M;?2- +?d +| u M S?B pšM ;B[#° /¢M; +?bK ¢„K i`
 ;b iÈB +?mv M F?€+X
 E, h?B M h?B M ¢¬B K„i H'T H€M? €M? b€M; ¢°M; HÁM; M;QÌB- /`m /"M; ¢€T,
 @ *?d H" /mv M i?Q€M; +?®+ ;†T K†i- F?¬M; M|B ¢QÊ+ +| M?"M i?S+ ;bX s2K ` ;½
 æ² S?KM; h K- pb ;½ F?¬M; ;B®M; M;QÌB iU ibK ¢QÌM; +? iX
 u M S?B +?Êi i?®i,
 @ æ M`²B5 * Q iB m iY ¢WM; [m M M?B K pK i Ovi?€+ +?Q M;QÆB ¢|X
 J¼B M;QÌB M?bM p T?Q æ¬M; K¬M ¢¢B M? B- KQÌB K'v M;QÌB ¢ M; iB M p"Q pMM
 i?¬M #° ¢½ #B M i?"M? K°i ?€M iY ,M K†+ [m¬M €Q >² `•m `B t²K tQ"K- +?d ;B®
 i?2Q J° .mM; *?B M- i|+ #m¬M; M; M; p B- ? B ?"M; H¬M; K"v +kM; #B M i?"M? /
 KÈB K - iQ" M i?•M +kM; mv K½M? ?ŠMX
 * Q L;¢M M?bM hB m E? M|B,
 @ L;QÆB ¢B i`QÊ+ ¢B- i`W h®M; iB m iY` - i +ÁM Km®M M;QÆB HQm w ¢ M ibM?
 p" *?9+ H½Q ¢¢B- +| +?mv M ;b +S ¢ M #€Q +€QX
 hB m E? ¢SM; /"v- HoM? K¢M; ¢B ` X
 QyQ
 *¶ t2 M;U /Q " h?K+ + Q i?O L? K a'K H'v i M L?"K *Ym EB i ¢€M? +?¢v ¢ M æ¬M;
 #B M ;BÈB æ¬M; K¬M ¢¢B M? B .¢ P iY- iW iW /WM; H¢B- iW ¢| ¢B iÈB M[H" ;†
 L;mv iH•m bWM; b[M; ¢®B /B M M? m ? B # M ¢QÌM;X

æ¬M; æ¢B iB M i` M; F¬M; M? [M; ?"M? M; ? ; YB ç´B p v KQÊM iB M- +ÁM H" iB K
i" T- T? "K H" p" i + | ; B€ i` M? QM; #€M F¬M; çQÊ+ ç m + | i? ç2K + -K Î ç•v- ; B€ iB
ç¢B iB M i` M; [mv i ç`M? - #^M; p"Q bU ; B Q /m`°M; `½B F¬M; ?B K i-M; HÊT
Hm¬M + | T?QÆM; T?€T i bK çQÊ+ M; QÌB Km - FB K + ?9i iB M HÌBX

"B M > Q M; +¬M; iY h®M; J¢M? h i?QM; /QM; tm®M; t2- F?) ; "i ç-m pÈB L? M a'K

*¢M? æ¬M; ç¢B iB M i` M; + | M?B m ?Q M; M?•M F M;²B M; QÌB çSM; - + | p H" HQ
T?QM; +€+? +O +?9M; +?d H" ; Bª i`€- F + -K ç-m +?QM? H" æ²M; M?•M h`U+ S?
+ Q i?O i`QM; æ¢B :B M; # M; - M m M; QÌB +O h?Q+? E?€+? [m€M HÊB /KM; H9+
i€+? `ÌB K" ç°M; i?O ç°i FQ+?- b) #` #¼M +?9M; ç|M ç-m [m"i M; QÊ+X

h®M; J¢M? h F¬M; M?bM #¼M +?9M; - çB i?ŠM; p"Q æ¬M; ç¢B iB M i` M; - bªM? ç
H"K ,M`°M`½ ç M KS+ H"K +?Q M; QÌB i F¬M; /€K iBM p"Q K„i KbM?X h®M; J¢M
SM; >Q u m ö- M; QÌB Km®M`ÌB F?ÄB i" T H€M? ?¼ - H¢B F¬M; F`T #€M ? i ?"M
M?Q p"v- M?"M H'v iB M K†iX L m M?Q >Q u m #` #„i i`QM; i?ÌB ;B M M; „M- F
+?m°+ H¢B- iB T iK+ FBM? /Q M? #m¬M #€MX

h®M; J¢M? h M?„K K°i ç¢B ?€M ç M; /mv i`b i`"i iU,

@ h + | K°i K|M ?"M; i®B i?QÊM; çŠM; - +¬M ; †T S?Q H½Q #ªMX

æ¢B ?€M HB + M?bM ;½- ?Ì ? [M; ?ÄB,

@ G" ?"M; ; b\

h®M; J¢M? h ç M ; -M i?'T ; B¼M; ,

@ G" K°i ç¬B /¢ KBM? +?•m ç M iW h?B M i`9+X

æ¢B ?€M ?ÆB ç°M; i?¬M i bM? - ; "i ç-m F?€+? F?Q,

@ JÌB +¬M; iY i?2Q i¬BX

h®M; J¢M? h i?2Q b m ?„M- [m # M +Y ?¬M; # M #K+ + -K ç² çB p"Q # M i`QM;
pQÌM HÊM- iB M p"Q bªM? çQÌM; i`mM; i•K- + | ? B M; QÌB ç M; M;²B m®M; i` ç"K
h`bM? h?QÆM; \*´ p" Zmw GÊB oQÆM; S?Q L?` S?B iX

> B M; QÌB M?bM i?'v h®M; J¢M? h - HB M çSM; /"v ?Q M M; ? M? - +?Q i?'v ç` p` i
h X

S?Q L?` S?B i i?®i,

@ *€+ M; QÆB HmB`X

æ¢B ?€M /ŠM çQÌM; +MM; ? B pã bo + M? +Y HB M HmB` F?ÄB bªM? çQÌM; - +Á

M i¼ tQM; - S?Q L?` S?B i i" M i v +?•K i` +?Q h®M; J¢M? h - pmB p i?®i,

@ GÌB ç²M ç½ p M; p¼M; ç M ç•v- æ² S?KM; h K F?ŠM; ç`M? iB M i?Q€B HQĐM; M

:B M; o,M h? M? ? | i?•M H"K "B M > Q M; +¬M; iY h®M; J¢M? h F?) i? M,

@ "¼M i ç•m + | M; QM H" M? ; b ?ÆM v # Q M?B m- i¬B +?mv M M"v i mv M +?B M
M; QÌB K„i b€M; i'i + | i? çQ€M` i¬B F¬M; i? F¬M; + | [m M ? pÈB >€M # M; -
T?"M- T?QÆM; /B M M"v i'i + -M T?ªB #´ +SmX

h`bM? h?QÆM; *´ KdK +QÌB,

@ o,M h? M? ç½ i`QÌM; i?"M? `²B5 E¬M; +ÁM H" #û ; €B M; ?`+? M; ÊK / i?QÆM;
#Èi T?¬M M"Q ; €M? M†M; +O ç¢B + X

:B M; o,M h? M? M?bM h`bM? h?QÆM; \*´ MkM; M`m,

@ L?`i?9+ b Q H¢B ¢ \*?9+ h?B M o•M T?€ ?Q¢B +K+ /B M i®i ¢ T iÈB MQÈ+ M`
*?9+ h?B M o•M p®M +| F?ª M,M; T?€i i`B M KÎ`°M;- M?QM; imv i ¢•m +| T?ªB H`
M;;M b¬M; ? v ûT M;QÌB i ¢|M; i?m ¢'i- F?B M +?Q >€M # M; #B M i?`M? KK+ iB
L;?2 M`M;;¼B i?ŠM; i M \*?9+ h?B M o•M H` `ä M`M; F?¬M; +QB i`¼M; *?9+ H½Q
S?Q *?QM? sQÆM; H` M;QÌB M?`- M|B +?mv M F?ª /o F?¬M; +® F}X
S?Q *?QM? sQÆM; €M? K„i [m v b M; M?bM h`bM? h?QÆM; *´,
@ o K†i M`v i F?¬M; i?Q+? ?ÊT ¢ M|B- M?`i?9+ +O M;QÆB iWM; F?mv M v- +?d
i?'m iB M? i? - K°i KbM? iU iB M K` H`KX J v H` o,M h? M? +m®B +MM; ¢½ ¢ M- +|
h`bM? h?QÆM; *´ +QÌB F?´,
@ L|B +?Q +MM; i pšM K M; i?•M T?`M F?€+? F? M?- ¢¢B + F m i ¢ M i`Ê;B9T *?
H`K ,M bÁM; #¢+- pb ¢ i`€M? H`K +?Q \*?9+ h?B M o•M +ªK i?'v #` ¢¢B + M„K ¢-
F?¬M; ?ÁB iÈB bU pK >€M # M;X h +kM; F?¬M; +| M|B ;b- v ¢½ #`i i B F?¬M; +?`
:B M; o,M h? M? K„i T?QÊM; ?`K +?S b€i F?Q- +?¬K +?`K i?®i,
@ aU tm'i ?B M +O >Q u m i¢K i?ÌB i?Q ?Q½M iB M? ?m®M; ¢®B ¢-m +,M; i?ŠM;
tmM; ¢°i pÈB # M u M S?B- ;B9T #¼M i +| i? i`T i`mM; HU+ HQÊM; ¢®B T?| æ²
?¢M? i`QM; #'i ?¢M?X
S?Q *?QM? sQÆM; FBM? M;¢+,
@ o,M h? M? +| T?ªB F?¬M; H¢+ [m M [m€ ¢®B pÈB bU T?€i i`B M iB M? ?bM? ?B
:B M; o,M h? M? i? M,
@ æ² S?KM; h K H-M M`v +| +?m`M #` K` ¢ M- F?¬M; ¢ÆM i?m-M +?d iQM? iÈB >€
i - v /€K KÎ h?Q+? E?€+? [m€M M;?o H` F?¬M; bÊ ¢KM; +?¢KX L m F?¬M; T?ªB
+?Q +€+ ¢¢B i? HU+ HB M ?ÊT i?`M? K°i F?®B- bÊ`^M; ¢ K M v HB M T?ªB T?€i
F?¬M; #B i; b p i?U+ HU+ `M i`M; +O æ² S?KM; h K- [mv M +?O ¢°M; H¢B ¢½ #`
HÊB T?B i?QÌM; ¢®B pÈB #¼M i X
h`bM? h?QÆM; \*´ ? B K„i i`M M;`T b€i +Æ- ;B¼M; M|B H¢B #bM? ioM? ¬M ?Á - ¢
@ æ½ H` æ² S?KM; h K +| +® F}- #¼M i +S HÊB /KM; bU +® F} +O v ¢ ¢ª FQ+? v
i?•M i?O- +| i? /^M; +Q iQÆM; ¢QÆM; pÈB GB M ?Q`M T?O "€+ EBM? G¬B p M;
¢ MûM M;¼M HY /[/°B T?Q æ² S?KM; h K- æ² S?KM; h K i`QM; HÁM; +?„+ +kM;
+?B M +ª v +kM; F?¬M; +?„+ i?„M; KQÌB T?¬MX
hB T ¢| ?W H¢M?,
@ hW H9+ # M;QÌB #¼M i F i #€B ?mvM? ¢ pÈB +? M;QÆB- +| KQ ;B| #½Q #MM
+¬M #¼M i +?m`M #` b[M b`M;- H9+ M`Q +kM; +| i? M;? M? +?B M ¢€M? i`ª- F?¬
S?Q *?QM? sQÆM; i`¬K ;B¼M; M|B,
@ aÊ M?'i H` •K KQm i?O ¢Q¢M v bY /KM;- "B M >Q M; i`T F?| M;¼ ?´ i`M; HQM;
+O æ² S?KM; h K +| K'v B\ L m F?¬M; i ¢½ bÊK T?ªB M;QÌB /MM; i?O ¢Q¢M €
+¬M; i`,K +?mv M- ;BÌ T?9i M`v H¢B F?¬M; /€K p¼M; ¢°M;X æ² S?KM; h K Hm¬M
mv ?B T p` €K b€i- F?B M +?Q M;QÌB i +| T?ÁM; +kM; T?ÁM; F?¬M; ¢QÊ+ - i?2Q i
H` >€M # M; H½Q ¢¢B *?9+ h?B M o•M X
:B M; o,M h? M? ;"i ¢-m,
@ GÌB M|B +O i K i?9+ `i +| Hw- F?B M½v i`QM; h?Q+? E?€+? [m€M- æ² S?KM; h
¢QÊ+ `9i FB K ¢°M; i?O H`T iS+- +m®B +MM; pšM ¢ i¬B ¢B H` #ÍB F?¬M; Km®M
S?KM; h K H` M;QÌB i?¬M; KBM? - F?¬M; i? M; m tm`M iÈB KS+ #B M KbM? i?`M?
i`TX "¼M i +kM; F?¬M; i? T?€ [mv +O +O "B M >Q M; i`T- K¼B pB + pšM v i?2Q
"B M >Q M; i`TX

h`bM? h?QÆM; \*´ i`-K M;•K,
 @ EB K i?m"i+O æ² S?KM; h K i?"i` + Q KBM? ç M +Ð M"Q\ "¼M i +| KÁ` K M
 S?Q *?QM? sQÆM; +QÌB F?´,
 @ E Km®M #B i ç m ç½ #B M i?"M? /m ?²M /QÈB FB K +O v- #¼M i +| Km®M i b
 çQÊ+X æ² S?KM; h K`'i Qi F?B tm'i i?O- K°i F?B tm'i i?O H" i`9M;X *?d t2K v t
 *Ym T?~K+ Q i?O- M; v /QÈB h-M •M p" L?B T h?B M >Q" M H" #B i v çç i ç M çŠM
 :B M; o,M h? M? ?ÄB,
 @ L m v F?¬M; +| çO +•M HQÊM;- >Q" M >mv M H"K b Q +| i? O v i?€+ i`¼M; M?B
 S?Q *?QM? sQÆM; M|B,
 @ J°i M;QÌB F?€+ F?B M i T?ªB T?B M M½Q H" >€+ h`QÌM; > M?- ?„M pÈB u M S?
 [m M ? ç†+ i?M- i?"i+ Q i?•K F?¬M HQÌM;X
 h`bM? h?QÆM; *´ M|B,
 @ æ² S?KM; h K p" >€+ h`QÌM; > M? p T?QÆM; /B M ?"M? bU H" ? B T?QM; +€+?
 F?¬M; i? +QB i?QÌM; çQÊ+- M m F?¬M; #¼M i T?ªB Mm®i i`€B ç„M;X
 GçB ?ÆB M;ç+ M?B M i?®i,
 @ *?B m i?2Q Hw u M S?B +| [m M ? K"i i?B i pÈB hç;B - GQm .K HçB H" M;QÌB +
 K" æ² S?KM; h K ççB #B m p" GQÐM; >² # M; +O >€+ h`QÌM; > M? ç m H" i? MQ
 S?B F?¬M; ?ÄB ? M ;b iÈB æ² S?KM; h K- ?ÆM M[+ÁM tQM; ?mvM? ;¼B ç pÈB >
 S?Q *?QM? sQÆM; T?•M iQ+?,
 @ h`'i`ä p u M S?B- ;½ i m v i F?¬M; T?ªB H" M;QÌB +| /½ i•K- +kM; F?¬M; i? i
 +?Q #'i+S K°i B- M?QM; ;½ HçB H" M;QÌB i?Q+? #ªQ i`b ?B M i`çM; +O "B M >Q
 B T?€?QçB [mv +O +O "B M >Q M; i"TX
 :B M; o,M h? M? p m B p ,
 @ L m u M S?B i?"i H" M;QÌB M?Q p"v- #¼M i +| i? HÊB /KM;X
 h`bM? h?QÆM; *´ M;ç+ M?B M,
 @ L;QÆB F?¬M; T?ªB Km®M i` M? çQç i E, h?B M h?B M pÈB ;½ +?S\
 :B M; o,M h? M? KdK +QÌB iU iBM,
 @ S?QÆM; T?€T +?B K i`¼M i`€B iBK +QM ;€B pB /B m F?| iª- ç•m +¬M T?ªB i` M
 HÊB /KM; u M S?B +kM; F?¬M; +¬M T?ªB tQM; ?mvM? ç pÈB ;½- T?QÆM; /B M M
 i?9+ p" i K i?9+ +| i? v M i•KX
 S?Q *?QM? sQÆM; ?ÄB,
 @ o"v #¼M i H"K b Q #ªQ p çQÊ+ iQM? KçM; +O *?9+ h?B M o•M\
 :B M; o,M h? M? K†+ M?B M K°i ?²B- M? M?"M; M|B,
 @ *?mv M M"v T?ªB M?¼+ M?` i?9+ i`QÈ+ iB M M;?B K F?„+ +ªM? +€Q *?9+ h?B
 #`- [m M i`¼M; ?ÆM H" bY ç´B i" T [m €M bBM? ?Qç i i?QÌM; M;"v- +® bS+ i`€M?
 +kM; F?¬M; T?ªB H" ç` T?QÆM; M iQ" M M?"i- æ² S?KM; h K iW ç| iÈB ;B i F?¬M;
 S?Q *?QM? sQÆM; i`-K ;B¼M;,
 @ "ÎB i F?¬M; i?Q+? ?ÊT ç` K†i- i' i +ª T?| i?€+ +?Q M?` + - M?` + +kM; T?ªB
 T?"M i?"i bU +O M;QÆB i m v #Q K"i M?QM; M?` + +| ç` p` + Q i`QM; >€M # M;-
 i?"M? KK+ iB m €K b€i +O æ² S?KM; h KX
 :B M; o,M h? M? H° MK +QÌB M;¼i M;"Q- /`m ;B¼M;,,

@ :B Q /`+? +O i¬B pÈB æ² S?KM; h K +?QM? H¨ Km®M #S+ v ç M; F?B #° i?U +Á
+ÁM +?Q ´M ç`M?- F?QM; i? F?¬M; p°B p¨M; ? M? ç°M; M°B i`QM; # M;¨vX *?
KbM? ç½ Q M? ç°M; iQ¨M i¨T- +?d +¬M K¼B bU #¼M i pšM v i?2Q F ?Q¢+? iB M
M°B i`QM; # M;¨vX

h`bM? h?QÆM; *´ M?Qm K¨v,

@ *?mv M J° .mM; h?Mv M M SM; T?|` b Q\ "ˆM; p¨Q H®B /MM; F€ #BM? +O v- +
ç M /QÈB i?¨M?- #¼M i KÈB M?Q pW idM? K°M;X

:B M; o,M h? M? F?¬M; F?ÄB +QìB F?´,

@ aU mv ?B T +O æ² S?KM; h K ç½ ûT b€i KQ K„i- ?v p¼M; ç¢B [m•M +O J° .mM;
tQM;- M m F?¬M; #¼M i +?d +ÁM MQÈ+ v i?2Q F ?Q¢+? F?~M +'T i`B i i?Q€B
>mv M +MM; J° .mM; h?Mv HQM; i` M? ?´ ç'm- M m F i [mª HQĐM; #¢B +•m i?QÆM
QyQ

NdX a€i h?•M >¼ L;mv M

@ *?QM? M?Q h?B M h?B M M|B- #¼M i ;B[FQM KB M;- B K" #B i çQÊ+\\
J° .mM; *?B M F?¬M; +-M M?Ä ;B¼M; M?šM M?`M pÈB * Q L;¢M- +?^K +?^K M?bM
@ "B M >Q M; i"TH" MÆB i"Ti`mM; i B K„i i?B M ?¢- F?¬M; +| B `ä p T?QÆM;
M;QÆB- S?QÆM; >²M; æ²H" / M? M?•M T?QÆM; #„+- +€B +? i +O v bÊK Km°M;
K¼B M;QÌB- w iQÎM; +O h?B M h?B M iB m i?Q ? v F?¬M; i? iª- H¢B i m v i F?¬M
u M S?B i?¬K i? M HÌB M|B +O J° .mM; *?B M ?ÊT i bM? ?ÊT Hw- ç•v +kM; p b S?
M;?o +€+? i b K Hw /Q i?Q€i i?•MX J" w iQÎM; # M ç-m +O S?QÆM; >²M; aBM? +k
F B K +?9 i i B M M Q M; ç + Q +?¢v t # v- #`i [m€ b U ç²M; i b M? i?QÆM; +ªK ç®B pÈ
+ªK ç°M; i`QM; HÁM;X
E, h?B M h?B M M? M?`M; M|B,
@ "¼M i ç•m +| HW ;¢i ?°B M;?`- p b i`M; i m-M #ªv i dM? +,M #ªM i m v K°i K" ? B X
M Y T?¬M i`M; i m-M #°- ç F i K + +?S + p K p`i`Q +O ?m v M?- t Q M v +kM; +| K"- ?
H¢B +| K°i +€B K k B +kM; i?¬M F€ M?Q ç¢B ?m v M?- p W [m 2 M i?m°+ p >Q u m-
ç¢B + X >Q u m +?d; B i +? i K°i M Y +O S?QÆM; i`M; i m-M- K°i M Y +ÁM H¢B i
S?QÆM; >²M; aBM? ;B"i Mªv K b M?- M; Q M; F?|+ `m M ;B¼M; M|B,
@ L?Q M; i¬B
E, h?B M h?B M +S M; +ÄB,
@ S?QÆM; i`M; i m-M M;QÆB F?¬M; +-M T?ªB bÊ- i`QÊ+ i B M M;QÆB ?½v M?"M
+ÁM +?Q +? i +O S?QÆM; i`M; i m-M- i`i +¬M #€Q i?M`Y ?"M +?Q H M? ?m v M?
M;QÆB H Q H„M; p M,M; H U + +O K b M?- T?QÆM; /B M M`v M;QÆB +| i? v M i•K
H U + i`Ê ;B 9 T M;QÆB X
G Q m .K p¶ #`M,
@ h?B M h?B M ; M ;|+ H¢B b m v M;?o i" M i QÌM;- F M`v [mª i?"i H`K çQÊ+- p b ç ç
H`M M #`i +?'T i?O çQ¢M- ?m®M; ?² +?d H`i?O tªQ X \*?d +¬M #¼M i i`€M? M†M;
i`M; i m-M H M? ?m v M? #`>Q u m ?¢B +| M;QÌB p¢+? i`¬M- +S F B M i`b M|B F #`
F?¬M; TªB S?QÆM; i`M; i m-M- i?Y ?ÄB B +| i? #B i`ä +?S\\
""M; L;?o ;"i ç-m,
@ E M`v i m v i 5
J° .mM; *?B M M?b M S?QÆM; >²M; aBM?- i`¬K ;B¼M;,
@ S?QÆM; i B M b B M? M;?o F M`v +| H`K çQÊ+ F?¬M; \\ L m ;†T TªB i?O ?¢ M,K t
#`F?€K T?€` i?•M T?"M F?¬M;\\
S?QÆM; >²M; aBM? H¢B ;B®M; M?Q #B M i?"M? K°i M;QÌB F?€+- ç¬B K„i b €M; M
@ h¬B H`M;QÌB ç-m i B M T?€i?B M ç¢B + M;° ?¢B- bÊ ç M K S+ H" T i S+ #Ä i?"M
+?Q M M +?„+ F?¬M; B `ä M;QÌB +? i H` B X h¬B p`ç¢B + #`i H m" M H" /B M K ¢Q
M? m ç M K S+ M;QÌB i?•M + "M M?`i +kM; F?| T?•M #B i- H 9+ i¬B K¬ T?ÄM; ?`M?
M;QÌB t m M; +kM; F?| T?•M i?"i;Bª- +?Q M M #B i# Q M?B m M,K +?Q i W M; #`
J° .mM; *?B M ;"i ç-m,
@ L?Q p"v S?QÆM; i B M b B M? [mª H` +| ç B m F B M +| i? i B T i K+ ;Bª /¢M;X
Z m v b M; M?b M u M S?B- M|B,
@ u M S?B M;QÆB i?'v b Q\\ "¼M i +| i? i B M T?€i +? M?•M- +?O ç°M; i?¬M; +€
S?QÆM; >²M; aBM? p" +?m v M S?QÆM; i`M; i m-M #`>Q u m ?¢B +? i i W H•m F?
u M S?B K d K +QÌB,

@ S?QÆM; i' M; im-M +?QM? H" pbi? 'v ibM? +^aM? i? i?^aK çΦB + KbM? #` ;B i +
+?Φv K" +?`m çUM; HQÆM; i•K F?B M i`€+? - +ÁM i?®M; ?"M KbM? M?9i M?€i F?B
[m€B- H"K b Q +?`m +?O ç°M; M|B ` \ *?d + -M S?QÆM; i' M; im-M /Si F?Q€i [mv
>²M; æ² K" F?¬M; +ÁM H" S?QÆM; >²M; aBM? M[- F M"v +?„+ +| i? [m€ [m MX

E, h?B M h?B M iB T H iB /`m ;B¼M; ,

@ h'i +^a pb KK+ çQ+? ç®B T?| >Q u m - i?Y M; ?o t2K M m pç+? i`-M i?•M T?"M +
pÈB "B M >Q M; i" T +| Q+? HÊB ;b- i`QÊ+ iB M #¼M i i v +?•M `®B HQΦM- bo F?
H½M? çΦQ F?€+ +?Q ç°B h`W v - F?| +| M?•M p"i M"Q +| i? çQÊ+ +€+ T?Q iB T I
bU i' M i? 'i i? iB ;B M #¼M i +`M; F?¬M; H½M? M' B- +| ç9M; F?¬M; \

J° .mM; *?B M /U HQM; p"Q ;? - ç°i M?B M M?`M F?¬M; çQÊ+ +Q iB- ? B K„i i? -M

@ h #„i ç-m +^aK i? 'v iQ" M #° bU pB + i`"M ç-v Hç+ i?9 çB M +m²M; X æQÊ+5 h?
J° .mM; *?B M i b Q HçB /€K F?¬M; T?KM; #²BX

E, h?B M h?B M p¶ i v ,

@ æQÊ+5 aU ibM? [mv i ç`M? p"v çB- F?¬M; +| B +| i? i?Q€B i?€+ ;B[çQ iM; - +
+?Q i? ;B M tQM; `²B KÈB M; WM; X

u M S?B i€M i?€M i`QM; HÁM; - "B M >Q M; i" T H" MÆB b€M; iΦQ M? 'i i`QM; i? ;B
çQ iM; - +Ð M"Q +kM; +| i? #B M i?"M? bU i?"i çQÆM; M?B MX a€M; FB M +O E
iQ iM; iQÊM; çQÊ+ - ç2K ?^aQ i•K p" HÁM; + M ç^aK +O M" M; T?€i ?mv ç M KS+ i" M
S?QÆM; >²M; aBM? M; ?B K K†i ,

@ æ iç h?B M h?B M iB m i?Q p" +€+ p` ç½ +?Q i¬B +Æ ?°B- i¬B M? 'i ç`M? b) T?
M[- iW ;B i T?9i M"v- i¬B H" S?QÆM; >²M; æ²- S?QÆM; >²M; aBM? +O i`QÊ+ ç•v
QyQ

N3X >Q u m h?"i :B^a

GQm .K M|B ,

@ " M; L; ?o çB ç®+ i?9+ - +?m~M #` ç K M v iB T iK+ ç®i ç M H"K Hm¬M- h?B M h
p" S?QÆM; i' M; im-M #¼M i M•M; çÐ ç M; p"Q i`QÈM; M; ?B M +Sm çΦB F i`W v m
i` M; ;BMK i X >mvM? ç - i T?^aB H M çQ iM; 5 L; QÆB b m M"v M M +~M i?"M ç T?

u M S?B p¶ p B ;½ ,

@ L; QÆB +kM; T?^aB +~M i?"M ç T?ÁM; 5 æ² S?KM; h K M m F?¬M; T?^aB H" ?çM
M; QÆB b) ç-v +?¬M; ; B ç|X

GQm .K KdK +Q iB ,

@ h ç½ M; ?o ? i K¼B F?^a M, M; - # Q ;²K +^a #` H½Q æ<sup>2</sup> M?bM ` ç•v H" +çK #švX h?
F?¬M; T?^aB H" +?mv M iQ i€i ;bX h +® w /²M KbM? p"Q iY ç` - F?B M +?Q i +| i?
çB i' i +^a- H" F?´ ? v H" bQÈM; - +?d +| iU KbM? `äX

u M S?B FBM? M; ç+ ,

@ GQm ?mvM? iU M?Q +? 'i +?S i•K bU- ;B¼M; çB m +¬ ç°+ ;B€ HçM? p¬ ?çM- i?
i? 'v ibM? i`çM; F?¬M; çQÊ+ i®i- ç K M v çWM; M M H M çQ iM; X

GQm .K mM; /mM; i?®i ,

@ hQÈM; botm'i +?BM?- B HçB F?¬M; i`"M i` +^aK t9+ - HÁM; M†M; i`om +? K pÈ
M[M?•M i? -K v m i`°K M?È K" poM? pB M F?¬M; i? +| çQÊ+X L?QM; K°i F?B çç
KbM? F?¬M; +ÁM i? iB ;B M ç M; ?o ç M #'i +S bU ibM? ;b M[- +?d +| i? M; ?o H" I

u M S?B M?Qm K"v,
 @ *| T?^B H" h¢ *?mM; h9\
 GQm .K #B i KbM? HÐ KB M;- H„+ ¢-m,
 @ hmv F?¬M; T?^B- M?QM; +kM; F?¬M; t K'v5 G" oQÆM; æ¢K *?•M5 L;QÆB T?^B
 u M S?B FBM? ?Q^M;
 @ L" M; [m^ H" K°i K„ M[H"K M;QìB i €B K°- +kM; F?B M +?Q M;QìB i +| +^K ;B€+
 F?¬M; i`€+? ;b K°i GQm .K Hm¬M Hm¬M +QB i`¼M; bU M;?B T- +?Q ?QÈM; + Q t
 GQm .K +QìB F?´,
 @ hQÆM; iQ p" v m ¢ÆM T?QÆM; `i ? Q T?Q iBM? i?-M- ¢€M; ?"M H" ibM? M K M
 K'i F?®M; +? - K v H" KbM? #B i +?mv M KbM?- ¢ M F?B i i`^B [m i B FB T F?-
 G,M;- i b) [m M M" M; ¢B- M?Q p"v H" ?"M? ¢°M; b€M; bm®i M?'iX
 æB iÈB p" B #QÈ+- p"Q +?m²M; M;U - pm®i p2 im'M K½ h?€+ "¢i L;?B ¢Q ¢ M- FB
 ? M;QìB M;U - ;½ M|B,
 @ h?€+ "¢i L;?B i†M; M;U +?B m M"v + Q KBM? T?B i?QìM;- F?B M +?Q i'i +^ M
 #B M i?"M? ?ÊT HwX «B5 *?9i tQm M[H" [m M ?ÄB M;QÆB- >Q u m +| i?"i +| ;
 L;QÆB b Q H¢B +| i? F?ŠM; ¢`M? ¢QÈ+ M?Q p"v\
 u M S?B ¢ M # M +¢M? ;½- i?'T ;B¼M;,
 @ *€B +? i +O +QM ;€B h`QìM; *€T GU+ >"M?- M m F?¬M; T?^B /Q >€+? GB M "
 i?Q€i F?ÄB +| [m M ? pÈB ;½X *QM ;€B #` H,M; M?K+ M?Q p"v- h`QìM; *€T GU+ >
 i•K w- +ÁM F?¬M; K†i KkB M"Q H-M H[Î "B M >Q M; i"TM[- bU Hv F? B +O H½
 >€+? GB M "°i "°i- M;?B T pK iW b¬M; #B M ¢ M F M? `¢+? +O u i # M; b) H¼i p"
 F?B M +?Q >mM; L¬ # M; H"TiS+ M?^v p¼i H M i?"M? i? HU+ +| ¢O bS+ ¢®B F?€
 +-M ¢€M? b®M; ¢€M? +? i ¢ ¢°+ #€iB m EB M E? M;X
 GQm .K + m K"v,
 @ amv Hm" M +O M;QÆB F?¬M; T?^B i-K i?QìM;- +| i? FQ+? ¢°M; K°i K" M;B| i
 ¢Q€M M?Q p"v ? v +| HBM? ;B€+ pQÈi [m€ i-K i?QìM;\
 u M S?B ¢B K ¢¢K ¢€T,
 @ *^ ? B- F?¬M; #B i +| T?^B H" bU M #`B +O ¬M; i`ìB- pW ? v >Q u m +kM; ¢B
 ¢B ¢ M EB M E? M;- ?Q†+ H" K°i HÁM; T?¢K €M Î "B M >Q M; i"TM- i?'v +| M;QìB
 HB M T?€ H ?"M? ?mM; ;B[# M M;"v- ¢•v H" /'m ?B m >Q u m i?"i imv M +?B M
 u m i?"i H¢B F?¬M; M;?o ¢ M K°i MY S?QÆM; i'M; im-M +kM; ¢ M; Î "B M >Q M;
 H²M; H°M;- ;B•v T?9i >Q u m i?"i +?`m #| i v F?¬M; +ÁM t X
 GQm .K M|B,
 @ æ•v H" bmv Hm" M ?ÊT ibM? ?ÊT Hw- +€B i Km®M M;?2 H" i`U+ ;B€+ +O M;QÆ
 u M S?B M|B,
 @ *ÁM M?È H9+ i`QM; H9+ i?QÆM; M;?` ibK +€+? ¢®B T?| >Q u m F?¬M; \ h +| M
 u m- ?„M iU M?Q ;¬M- H¢B iU M?Q t - pbs æbm? H" M;QìB #B i bU ibM?- F ?"M
 "°iX h Hm¬M Hm¬M [m M b€i #¼M +?9M;- T?€i ;B€+ >€+? GB M "°i "°i ¢®B pÈB +
 ¢†+ #B i +?9 w- +?QM? H" +?SM; KBM? ,M i`°K ? v +?°i /¢X
 GQm .K ?B m F€ ?ÄB,
 @ h?"i ` i?S +^K ;B€+ ¢| ` b Q\
 u M S?B M;?o M;ÈB,

@_ 'i F?| M|B `ä +?Q M;QÆB M;?2- H9+ h`QÌM; *€T H½Q ç¢B M|B +QM; €B #` b€i ?
+ªK ;B€+ ;B€ H¢M?- iU ?² `i [m2M i?m°+- H¢B ;B®M; M?Q `i t H¢5 >B M i¢B M
H-M ç-m ;†T >€+? GB M "°i "°iX *?Q M M HB M ?B m çQÊ+ >€+? GB M "°i "°i F?C
+QÌM;- K" +ÁM H" F ?mM; i" ç°+ €+ i`ÌB bBM?X

GQm .K i†+ HQÐB- i?m" M KB M; ?ÄB,

@ G9+ M;QÆB i?'v i?ªK +ªM? i`QM; i?MM; t2- +| +ªK SM; ;b\

u M S?B i`-K M;•K,

@ *ª i?MM; t2 i`" M M;"T i bM? +ªK F`+? HB i- iW +ª F ?"M? ?mM; HŠM M[iY ç€M; i
i`|B +?†i >Q u m- +?d + -M i ;†T çQÊ+ ?„M- i'i +| i? M?"M ` ?„M- ç•v H" +?mv M
çQÊ+X

GQm .K M|B,

@ *?Q /M M;QÆB ;†T T?ªB ?„M- +kM; `i F?| çÆM i?m-M #^M; +ªK ;B€+ K" +?d ç
Kk B +O S?QÆM; i' M; im-MX *?"5 E?-M; ? v5

u M S?B M;¢+ M?B M,

@ sªv ` p' M ç ;b\

GQm .K M|B,

@ L m i H" >€+? GB M "°i "°i- +| H) b) imM; iBM ` - ç +?Q >Q u m #B i`ä +€B K
i' M; im-M H" F?„+ iBM? +O >Q u m i?"i- H9+ ç| >Q u m K°i H" T?ªB ;B i S?QÆ
iS+ #Ä +?¢vX

u M S?B KdK +QÌB,

@ h +kM; +| M;?o [m p' M ç ç|- K°i K†i >€+? GB M "°i "°i M;?o >Q u m ç½ [m€ `ä p
i' M; im-M- #i i' i T?ªB i®M +¬M; - K†i F?€+ >Q u m b) M;?o S?QÆM; i' M; im-M H
/QÊB i bM? ?m®M; pB /B m M?Q p"v- #¼M i `i +| +Æ ?°B i?m i?"T çQÊ+ >Q u m
ç T?S+ i¢T ?ÆM M?B m- i`W T?B ;½ M;m tm~M ç M KS+ H¢B T?¢K €M H-M M[- M
i' M; im-M F?-M; +| +€+? ;b i` i"BX

GQm .K i?Î T?"Q K°i ?ÆB,

@ L|B ç9M; H„K5 >€+? GB M "°i "°i ç•m +| #B i çQÊ+ +?mv M #¼M i #B iX

G9+ M"v * Q L;¢M #QM; K°i i9B ?"M? i` M; +?"i +SM; p"Q +?m²M; M;U ,

@ "ªQ #®B # M i`QM; i®M K'i ; -M M,K çoM? p" M; +O i - iQ" M H" ?"M; i?QÊM; çŠM
T?•M T?| ç m ç½ i bK çQÊ+ ç-v çO- +€B F?-M; T?•M T?| i +kM; i? K p"Q +?Q M;Q

Zm v b M; u M S?B,

@ h?B M h?B M +| i?dM?- GQm ;B çQÆM; M?B M F?-M; çB- u M ;B M;QÆB K m

u M S?B p¶ p B GQm .K,

@ L;QÆB p" * Q i B m iY M;?B M +Sm K'v K|M ç² +| i? +Sm K¢M; M"v çB- i b) [m v

GQm .K i`QM; HÁM; +ªK i?'v p¬ +MM; 'K €T- +ªK M?"M b•m b„+ K®B ;B Q i bM? ç½
#½Q i® T?QM; # X

QyQ

u M S?B i B M p"Q i`QM; i`QÈM;- E, h?B M h?B M- J° .mM; *?B M p" S?QÆM; >²M
i?ª M;²B i` M i'K i?ªK K K i`ªB /QÊB ç'i- i?•M i?B i ç"K ç¢QX

*?"M; bBM? ` +ªK ;B€+ F€ /`X

S?QÆM; >²M; aBM? i?QªB K€B ?ÆM M?B m- F?¬M; +ÁM ;B®M; bÊB /•v +mM; FÔ
?QM; T?'M- ç¬B K„i M;”T ç¬v ?v p¼M;X

*ªK t9+ +O +?“M; H¢B H“ iW J° .mM; *?B M K“` - +?“M; Qi` p“Q ;BÌT?9i M“v`i F
J° .mM; *?B M H“ ç`+? M?•M ? v #^M; ?[m- imv #B i`ä F?ŠM; ç`M? b) +| K°i M;“v
F?Q pÈB ?„MX E, h?B M h?B M ç½ H“K KÆ ?² [m M ? ç`+? i - H“K i M +?ªv ;BÈB
M;QÌB /QÈB ç¢B iB M ç ç®B T?| >Q u mX

E, h?B M h?B M i?'v +?“M; iB M p“Q - M|B,

@ >mvM? çB ç•m p“v\ *| +?mv M ;b i`¼M; v m ?ÆM /®B T?| >Q u m b Q\ GQm H½
“¼M ?¼ ç M; #”M +?mv M ;b p“v\

u M S?B +ªK M?“M b•m b„+ H¢+ i?9 #` E, h?B M h?B M F?B M i`€+?- M;²B ;B[J
>²M; aBM? ç®B /B M M“M;- ç€T,

@ *| K°i +?mv M +ÁM +?Q #~K +€Q h?B M h?B M iB m i?Q- iB m GQm b„T T?ªB ç
t T K¼B i?S +?Q ;½X

E, h?B M h?B M M;¢+ M?B M,

@ :½ Km®M çB ç•m\

J° .mM; *?B M ;B”i KbM?,

@ E?¬M; i`€+? S?B K½ ?°B H¢B ç2K +?B M K½ ç M- i?b` H“ +?Q GQm ?mvM? /M

u M S?B ç½ bÈK #B i F?¬M; [m çQÊ+ K„i ?„M- KdK +QÌB M|B,

@ J° .mM; ?mvM? +?“+ ç½ çQ€M çQÊ+ GQm .K Km®M çB ç•m- +?mv M M“v çÈB b
J° .mM; ?mvM?X æQÊ+ `²B5 h?“i` +| ç¢B F ;b\

E, h?B M h?B M HB M ?B m M; v- +kM; #B i F?¬M; M M ?ÄB i? K i`QM; ibM? ?m®

@ “¼M i ç½ i?ªQ Hm”M`²B5 æ½ çQ ` ? B F i Hm”M- i`QÈ+ iB M H“>Q u m`i +|
i´M; im-M- iS+ H“ M|B >Q u m F?¬M; #B i #¼M i +| K°i +€B KkB HBM? KŠM +| i?
+?¶ i`®MX

J° .mM; *?B M ;BªB i?Q+?,

@ *?mv M H“ i`QÈ+ F?B S?QÆM; i´M; im-M M;° ;¢B- S?QÆM; i´M; im-M +O #¼
sBM i?S +?Q M|B +?mv M +´ [m€B M?Q p“v- pb h?B M h?B M M|B #¼M i i´i +¬M T
H“K K°i MY S?QÆM; i´M; im-M FB - KÈB +| i? H“K +?Q S?QÆM; ?mvM? i“M ç¬v

E, h?B M h?B M M?€v J° .mM; *?B M K°i +€B- t2M p“Q,

@ G¢B M[5 S?QÆM; i´M; im-M H“ S?QÆM; i´M; im-M- F?¬M; TªB H“ S?QÆM; i
+| iB M bBM? ? v iB m i?Q; b M[+?SX SªB T?•M`ä`²B KÈB M|S?QÆM; i´M; im-
im-MX

J° .mM; *?B M #` M“M; M?€v K°i +€B K ?²M- H”T iS+ ?²M tB m T?€+? i€M- +?d #
ibM? H“K +?Q M;QÌB i iS+ +QÌB- F?¬M; +ÁM K°i +?9i tQm F?Q F?€B ?B m +?B M
;B€+ J° .mM; *?B M ;¼B h?B M h?B M ;B®M; M?Q #¼M ?¼- ?B M i?“ [m M ? +O
iB M iÈB K°i #QÊ+- +ÁM E, h?B M h?B M `ä`“M; iÄ` +| ?ªQ +ªK ç®B pÈB ?„MX
+ªK i?'v /QÈB H”T i`QÌM; ;¢i #Ä i?M ç`+?- +QM M;QÌB J° .mM; *?B M F?¬M; i - i
M; T?€B iU ?² ;B”m +?QM? M;?o ?ÆMX

S?QÆM; >²M; aBM? M|B,

@ æ¢B + çQÆM; i?ÌB ç M; çB m i` p >Q u m- i¬B i? +?¶ v- ç +?Q v~M Kti i`QM
u m F?¬M; ç TªM;X æ K ?¬K ç| i¬B ç M; i`9 i`QM; T?Op +Y i•v G¢+ .QÆM;- ç
i?¬M ibM? ?QM; T?'M- M|B ç½ i` ` ?“M? imM; +O >Q u m- +?d iB + H¢B F?¬M;
+ÁM M|B TªB ?“M? ç°M; M; v i`QM; ç K- #„i ;B[ >Q u m- F m i¬B i`®M p“Q K”i?

æ +?QM? KB M; ;½ M|B` - çQÆM; M?B M ç€M; ;B€ ?ÆM bQ pÈB u M S?B iB i H .mM; \*?B M i?Ov +?mM; +| H"Ti`QÌM; #'i ç²M; pÈB +?"M; - H"K +?Q ?„M +| ;BÈB i S?QÆM; >²M; aBM? ?B M` i?—M b„+ ?²B iQÎM; - M|B,

@ æ¢B + bBM? i?ÌB i?QÌM; T?•MiQ+? p >Q u m i`QÈ+ K†i i¬B- pb F?¬M; +—M + ç½ bMM; #€B v- i¬M FQM? v- +€B ;b +kM; K¬ T?ÄM; vX §5 h¬B H¢B çB H¢+ ç `²B5 E, h?B M h?B M ç° HQÊM; ,

@ E?¬M; ? ;b- S?QÆM; i'M; im—M +| i•K bU m m'i- M|B` / +?`m ?ÆMX S?QÆM; >²M; aBM? M|B,

@ >Q u m ?"M? bU FQM ç€Q- ç¢B + M?"M` i`QÈ+ F?B ?„Mi€+ €M Hm¬M #Ä +¬M p ç®B iQÊM; - b m ç| iB K M?"T p"Q b•m K" ?¢ i?O- +?d ç€M? #¼Mi€ #°+ tmM; [? B pK €M Î "B M >Q M; i" T ;B i ? i M ?[M; M; QÌB # M +¢M?X h?"i F?¬M; /€K ;B'm- [m€M FB K iB M H" pb # M ç—m i¬B F?¬M; iBM pK €M ç—m iB M /Q >Q u m H"K- K €M t2 M; U - i¬B KÈB #B i F?¬M; ? v- +?Q M M FBM? ?QªM; ç M KS+ F?¬M; #B i T çQÈ+ ç•v +| H) H" +Æ ?°B i®i i`ÌB # M /mv M? 'i ç #€Q i?M +?Q ç¢B + X J° .mM; \*?B M ?ÆB #B M b„+ K†i- M?bM b M; u M S?B- ?¼ u M ;"i ç—m- #B m i?` HÁM; ?„MX

E, h?B M h?B M`MM; KbM?- +kM; [m v b M; M?bM u M S?B- ?B M M?B M M?È ç u m +| i?"i +| ;Bª,

@ L|B M?Q p"v F ;B i +? i .m P€M? +| F?ª M,M; F?¬M; TªB H" >Q u m i?"i- +?d iBM #B i +| M; QÌB ;Bª /¢M; ?„M T?¢K €M- ?mM; iQM? ç¢B T?€i- #'i +?'Ti'i +ª K" tn K†i- +?Q M M F?¬M; /€K ?"M? bU i`QM; i" T H9+ # M M; "v- +?¼M K°i ç°B t2 M; U H i? F?¬M; ?¢ i?O ;B i M; QÌB çB i?2QX J° .mM; \*?B M i`—K ;B¼M; ,

@ *?mv M M"v [m M ? p¬ +MM; i`¼M; ç¢B- S?QÆM; i'M; im—M i¢B b Q F?¬M; M|B S?QÆM; >²M; aBM? H°` b„+ K†i bÊ ?½B- H„T #„T,

@ ob i¬B bÊ +?mv M >Q u m ;Bª b) +Q FûQ ç M ç'm i` M? [mv M HU+ +O +€+ # M b Q /€K M?B m HÌB +?m®+ ?¼ \ J° .mM; *?B M [m v b M; u M S?B +QÌB F?´,

@ hbM? ?m®M; +"M; H9+ +"M; T?S+ i¢T- ?ÆM M[`i F?¬M; ? v- ç9M; F?¬M; \ u M S?B #B i ?„M +kM; ç M; ?Q" B M; ?B >€+? GB M "°i "°i- +?d H" F?¬M; /€K M|B

@ Zmv +O +O "B M >Q M; i" T F?¬M; +?Q T?ûT #'i +S K°i B T?€ ?Q¢B- +?QM? M; M?•M Î "B M >Q M; i" T H" +?mv M i?QÌM; tªv` - M?QM; H¢B +?Q iWM; +| B /€K T b€i - +kM; F?¬M; /mM; K°i B H"KM; Q¢B H - F +ª v +| H" h?B M pQÆM; H½Q iYX K„i H" i`QÈ+ ? iibK` >Q u m i?"i bU- pb +?B m i?2Q i€+ T?QM; ?"M? bU +O ?„ i?ÌB ;B M HB M iK+ i€+ €MX

E, h?B M h?B M i?—M ibM? +?,K +?9 M?bM u M S?B M|B +?mv M- J° .mM; *?B M F?¬M; tQM; - #B i KbM? ç½ i?'i i? - ;"i ç—m,

@ >Q u m `i +| i? M°B i`QM; ? B # M; "v iÈB b) i€+ €M- #¼M i +?Q M M TªB H +O S?QÆM; i'M; im—M- +—M M°B i`QM; ç K M v i bK +?Q` >Q u m X G¢B [m v b M; S?QÆM; >²M; aBM?,

@ "¼M i i`QÈ+ ? i M; ?o` T?QÆM; T?€T i bK #„i >Q u m- H"TiS+ ?"M? ç°M; X S?QÆM; >²M; aBM? /Q /U,

@ æ®B T?| >Q u m H" ?"M? ç°M; i"Ti? +O ç°B h`W v m- i¬B +| M M +?ì çÊB K'v
J° .mM; *?B M KdK +QìB iBM iQîM; KQìB T?¬M,
@ *?Q /M ç°B h`W v m +| >Q u m ;Bª i`" i`°M i`QM; ç|- v +kM; Km®M #„i ;B i >Q
pK €M ç²M; i?ìB F i i?9+X
E, h?B M h?B M HQ H„M;,
@ "¼M i ç½M; ?o ç M >Q u m +| i?"i +| ;Bª- M|B F?¬M; +?WM; M; QìB F?€+ +kM;
S?QÆM; >²M; aBM? i? M,
@ æ| +?QM? H" KK+ çQ+? T?çK €M +O >Q u m i?"i- Km®M ç idM? #¼M i pK €B
F?¬M; HB M [m M ;b ç M ?„M- K" H" K°i F F?€+X
u M S?B i?¬K M; ?o w iQîM; +O S?QÆM; >²M; aBM? F?¬M; ? M K" ?ÊT pÈB w iQî
i?"i F?¬M; M?šM MçB çQÊ+ çB imv M +?B M pÈB >Q u m ;Bª- ?B M H° S?QÆM; >
iU ;½M ?"M- +| H) ç M; /QÈB €T HU+ #` #S+ #€+? ç½T ?€i ?mv i`Q im +O ;½X *?
@ GìB M|B M"v +O S?QÆM; i`M; im¬M +| FB M i?S+ T?B i?QìM;- #¼M i +| i? iW
çB K i`QM; iQM? +€+? +O >Q u m X
J° .mM; *?B M p¶ çMB,
@ æ9M; 5 >Q u m F?šM; ç`M? +QB bU iQ+? ?mM; i`M i`QM; [m € F?S +O KbM? H"
i +?B #Èi bU [m M; ?mv +O ?„M- +?Q M M + K i•K KçQ ?B K- T?ªB HQm HçB F, H
i"TX
E, h?B M h?B M M|B,
@ L?Q p"v- >Q u m +| i? F?¬M; M?'i i•K T?çK €M î"B M >Q M; i" T- K" H" #` ?mM
/K /šMX
u M S?B M|B,
@ >„M +| H) Km®M ç M EB M E? M; - /¼+ çQìM; ç M ç•v i`MM; ?ÊT ;†T +?mv MX ""
F?¬M; +kM; F?¬M; [m M i`¼M; - #¼M i +¬M ? i bS+ HÊB /KM; Qm i? iQ" M i" T çQ"
+?¶ ~M i`M; +O ?„M ç K M vX
J° .mM; *?B M i bK çQÊ+ +Æ ?°B p½M ?²B HçB i? /B M,
@ >Q u m +| T?ªB çB M; M; [m ç•v- ? v +® w T?çK €M- i?"i H" +?mv M [m M i`¼
M; M; [m "B M >Q M; i" T- +, M #ªM F?¬M; +¬M T?ªB +® w +?2 ç"v ?"M? imM; - pÈB
i`M; im¬M î ç•v- +?Q M M +?d +¬M #¼M i i` i bK F?„T +€+ H[[m €M i`QM; i" T- M|B
?Qç+?X
u M S?B p¶ i`€M,
@ æ9M; 5 æ M; ?` +O J° .mM; ?mvM? ?[m /KM; T?B i?QìM;- H" i bÆ b|iX
J° .mM; *?B M `i M; ç+ M?B M- +kM; i?¬K t'm ?´- KbM? i?b +S M; ?o M"v M; ?o M¼-
F?¬M; bÊ K'i K†i iQM? iQ€M b B H¬K; b- i'i +ª +?d pb ççB +K+X
E, h?B M h?B M M?bM J° .mM; *?B M- HçB M?bM u M S?B- pmB p i?®i,
@ "¼M i #„i ç¬m +| +?9i K„i Kk B`²B ç•v5 o'M ç H" H" K b Q K" iB M ?"M?\
J° .mM; *?B M ç`M? M|B HçB M; QM; X
E, h?B M h?B M +?m KB M;,
@ J° .mM; i?m HoM? +| ççB F i`W v m ;b\ J m M|B +?Q h?B M h?B M M; ?2 çBX
J° .mM; *?B M i`QÊ+ ? i HB + u M S?B K°i +€B- ?Qi K°i ?ÆB b•m,

@ "¼ M i K° i H" F?¬M; ?"M? ç°M; - ç½ ?"M? ç°M; i?b T?ªB H"K FQM F)- F?B M >Q
i?Q€iX J†i i`ìB b„T tm®M; M9B `²B5 o ç K H" i?B M ?¢ +O .¢ P iY- u M S?B ?mv
u M S?B i? M,
@ h ç½ ?B m5
QyQ

NNX •B hbM? .m >Q

@ *€B i ç2K +?Q M;QÆB H" ?"M; i®B i?QÊM; çŠM;- i9B ?"M? i` M; ;B„i HQM; M"v
i çB t - çWM; +QB i?QìM; M| - H" /MM; pªv i i ç-m ç2M ?B K +| i~K +? i?"M?- H
õç,M; M K ?Q ö +| F?ª M,M; ?| ;BªB M°B ;B F?Q +¬M;- +| i? #ªQ p HQM; M;QÆB
GQm .K ç M; ;B„i K° i +•v MÄ # M ?¬M; M;U pW i-K pÈB i v- ? B KQÆB #®M KkB
K° i iOB pªB # M FB - +ªK FQ+? i?®i,

@ hB m iY M;QÆB i?"i H" #^M; ?[m i®iX

* Q L;¢M i" M i v i?„i i9B ?"M? i` M; +?Q ;½,

@ G9+ M;QÆB #¢i ç Q /MM; K° i +?9i tªQ FbM?- M?È H" /•v K| + î # M T?ªB M;QÆB
i?Y t2KX

GQm .K i?Á i v ` b m- M„K +€B ®M; b„i i`QM; i9B ?"M? i` M; +| i? #„M #mM; ` /•v
?ÄB,

@ .•v /`B # Q M?B m\

* Q L;¢M p mB p ç€T,

@ L|B ` bÊ M;QÆB F?¬M; iBM- #ªQ #®B M"v /Q tªQ i?O T?QÆM; #„+ iBM? +? - +1
M? m #„M ` /•v +•m ? B i`QÊM;- # i`QÊM; p" #®M i`QÊM;- i?m T?€i / /`M;- H"
çQÊ+- iWM; M?B m H-M i`Ê ;B9T i i?Q€i F?ÄB iY K¬M [m MX æWM; iQîM; bÊB /
bÆ- i?"i` H" ç M #^M; iÆ i?B M i"K +SM; # M- F i-K i?QìM; çWM; ?ÁM; +?†i çSi
G¢B p¶ i9B ?"M? i` M; M|B,

@ " M i`QM; i`W K'v p"i M;QÆB v m +¬m ` - +ÁM +| i?m®+ i`` i?QÆM;- ?v p¼M; M
GQm .K ç M; ç`M? M|B- hb m h?B ç½ ç M i`QÈ+ K†i ? B M;QìB- M?bM i?'v GQm .
M;¢+ M?B M ?ÄB,

@ GQm H½Q ç¢B ç`M? çB ç•m ``\

GQm .K KdK +QìB,

@ h H"TiS+ F?îB ?"M? p T?QÆM; M K- +Ð KQìB K'v M;"v KÈB [m v H¢BX
hb m h?B ;"i ç-m iU M?Q ?B m K" F?¬M; ?B m,

@ *?9+ GQm H½Q ç¢B i?m" M #m²K tm¬B ;B|X

* Q L;¢M i?'v b„+ K†iª i HQ H„M;- iU ?² +| i•K bU ;b ç| - # M ?ÄB,

@ hb m h?B +| T?ªB ç M; bÊ >Q u m\ M i•K çB5 E M M bÊ H" >Q u m- u M H½Q
#„i i`°K ?€B ?Q X

GQm .K F?¬M; M?`M çQÊ+ +QìB,

@ hb m iY M;QÆB i?Q+? F?Q i`QÆM; M?'i- u M S?B ç½ iWM; #„i çQÊ+ # Q M?B
hb m h?B +kM; #` ?„M +?¼+ +QìB- M?€v ?„M K° i +€B M|B,

@ *| .Q½M +¬ MQÆM; ç M ibK M;QÆB

* Q L;¢M ;B"i KbM?,
 @ .Q½M h? M? L?½\ h`ìB5 L" M; ¢ M ibK i H"K ;b\
 o¶ K¢M? H M p B GQm .K M|B,
 @ h KQÊM +•m +O hB m h?B- +?9+ M;QÆB ¢B ¢QìM; tm¬B ;B| - M?È T?ªB b®M; b
 G¢B [m v b M; hB m h?B p€B +?"Q- T?|M; ¢B M?Q ;B|X
 GQm .K i?'v hB m h?B #m²M #½ +9B ¢-m- #B iª i ¢½ M„K #„i ¢QÊ+ K M? K®B iV
 L;¢M F?B M; ?2 M|B .Q½M h? M? L?½ ¢ M ibK- i`QM; HÁM; F?¬M; K'v i?QªB K€B-
 @ J i iWM; M|B pÈB i - M,K tQ +MM; K°i H9+ i?2Q ¢m´B #` M;Q`B +? i +ÁM +|
 M|B M,M; M;QM H" M? H„K- #B i H"K +?Q #` pmB- M?QM; #` H¢B F?ÆB F?ÆB ¢B ;ª
 T?ªB H` pmB p M?'i i?ìB K` H` K°i ¢'M; H M; [m•M +| i? b®M; +?mM; H•m /`BX
 Jti hB m h?B ¢Ä ?²M; H M- +| ?ÆB #•M; F?m•M; +?,K +?,K M?bM ;½ ?ìM /¶B,
 @ J'v HìB ¢| +€+ #` K +?d M M M|B pÈB +QM ;€B KbM?- GQm H½Q ¢¢B ¢ M; ;¢i i -
 GQm .K +QìB F?´,
 @ h?"i H` HìB F?mv M K"- ibM? ?m®M; i?"i bU H` # M M;Q¢B i F?¬M; +?Q T?ûT K
 ¢QìM; K"i FB - #„i ûT K ;ª +?Q M;QìB +? i?"M? i?"i +¬M KšM +O i X "i [m€ K F?
 +MM; ;½ FB #Ä M?"` ¢B- pb +m° + b®M; +O #` b m F?B +QÈB `i ?¢M? T?9+- H`
 hB m h?B M?`M F?¬M; ¢QÊ+ +QìB F?b- +QìB pšM +| p KB M +QÐM;- M?QM; ?B M
 G9+ M"v u M S?B- E, h?B M h?B M- J° .mM; *?B M- "M; L;?o p` S?QÆM; >²M; a
 hB m h?B +QìB ?ª KB M;- ¢ m +ªK i?'v M;¢+ M?B MX
 hB m h?B [m v b M; E, h?B M h?B M M|B,
 @ h?b` GQm H½Q ¢¢B +kM; #B i t¢Q bU i?´B T?²M;X
 "M; L;?o F?~M i`QÆM; ;ÄB,
 @ L;QÆB /MM; ?Q M;¬M tªQ M;[;b pÈB hB m h?B ¢|\
 GQm .K ;BÆ i v M„K p B "M; L;?o M|B,
 @ æWM; i`€+? H-K M;QìB i®i- i M|B hB m h?B +?¼M T?m i imv i ¢WM; ¢ w iÈB F
 i - K" +¬M +?¼M M;QìB +¬M KšM i?"M? i?"i M?Q H½Q + M;QÆBX
 hB m h?B ?S K°i iB M; +9B i?'T ¢-m- +ª i B +kM; ¢Ä #WM; H MX
 GQm .K H¢B i? K K°i +•m ðH` HìB /¢v +O K i ö`²B M?ªv H M M;U
 E, h?B M h?B M HB + M?bM hB m h?B- H¢B HB + b M; "M; L;?o Kti K`v YM; ¢Ä-
 @ L?bM F?¬M; ` GQm H½Q ¢¢B +kM; `M? ?Q M;¬M tªQ M;[- b Q F?¬M; M|B i? K
 GQm .K i?-K i? M F?¬M; M?[M; T?ªB [m M oQÆM; æ¢K *?•M K" +ÁM +¬M T?ªB ¢
 h?B M ?| i?"M? ibM? #^M; ?[m- +ª ? B ¢ m F?¬M; T?ªB H` +?mv M pmB iQÆB ;b-
 +ÁM ¢QìM; +?¼M HU - M;²B i` M M;U M|B,
 @ J¼B bU ¢ÈB b®M; b|i i`î p ?½v M|BX
 *MM; i` Q ¢´B €M? K„i pÈB u M S?B- H¢B [m v b M; J° .mM; *?B M T?'i i v H"K H -
 M|B,
 @ *?9+ S?QÆM; i´M; im¬M H½M? ¢¢Q [m¬M ?MM; K½ ¢€Q i?"M? +¬M;- i`W ?¢B +
 h?9+ #KM; M;U K°i +€B- imM; p|` ¢BX
 QyQ

* Q L;¢M i`m v i?2Q #|M; /€M; v m FB m +O "¢+? M?¢M .Q¹/₂M h? M? L? ¹/₂- H¢B F?
+ÁM T?ªB i``M ¸`M? i•K i?–M- M m F?¬M; M?'i ¸`M? H" F?¬M; `QÊi F`T M" M;X
.QÈB #|M; ¸ K- iB m HBM? HBM? K ?²M FB #¢+? v T?'i T?Æ- F?¬M; iª ¸QÊ+ p

*?9+ H½Q ç¢B M´B ;B"MT?WM;T?WM;- tQ v M;Q`B ç®B /B M >² "€B- bQM; KK+ b

@ J°i +•m F?| HÁM; HB m M;QÊ+ H" +| i? [mûi #Ä [m€ F?S b Q\ L;"v ç| i ç®B pÈE

b„i M; ,M b¬M; +kM; ç½ [m€ /Q /U `²B- iQ" M H" M;QÆB ? i bS+ i? Q i9M;- M|B M"Q

+?Q i +QÐB H M HQM; ?´ F?| K" tm®M; çQÊ+X _²B iÈB i?B i H" T / M? b€+? i?m

M;QÆB- ç +?Q #¼M i #` çª FQ+? i`-K i`¼M;- [m•M bQ M?" M;QÆB H"K ,M FB m

>² "€B M;QÊ+ ç-m- iW iW M|B,

@ G½Q ç¢B ¬M; ç½ F?¬M; +ÁM iQM M?B K i¬B- M;Q`B [m•M bQ M?Q i¬B iW M v F?

Km®M; B i i¬B ç iB i?"M- >² "€B imv i F?¬M; /€K ?Q" M i?OX

*?9+ H½Q ç¢B iQ" M i?•M `mM #-M #"i- ? B K„i M?Q Km®M T?9M HY - K v H" +ÁM

+ªK FQ+? ç°M;- tQ v HQM; H¢B,

@ G"TiS+ +9i +?Q i - b m M"v çWM; ç i i?'v K†i M;QÆB M[- "B M >Q M; i"TF?-

+?Q M;QÆB M[X

>² "€B ?ÆB `QÈM iÈB- ç M b m HQM; *?9+ h?B M o•M- i?'T ;B¼M; ,

@ >² "€B ç®B pÈE bU ç ?m v m i?QÆM; HQ H„M; +O H½Q ç¢B tBM poM? pB M ;?

"B M >Q M; i" T- i¬B +ÁM +| K°i #Q K"i i`¼M; ç¢B Km®M #€Q +?Q H½Q ç¢BX

*?9+ H½Q ç¢B i`-K ;B¼M; ,

@ L|B çB5

>² "€B +°M; ?¢ i?'T ;B¼M;- ;-M M?Q iB M; Km¶B pQ p2,

@ "Q K"i M"v +| HB M [m M ç M æ¢B ?Q¢i /B H†+ h`9+ S?€T E?€M?X

*?9+ H½Q ç¢B + m K"v,

@ h`9+ S?€T E?€M?\

>² "€B H¢B iB M ;¬M ?ÆM M[- M|B iB T,

@ LB >m >mv T?m M?•M +O h`9+ S?€T E?€M? H" bQ Kšm +O i¬BX

*?9+ H½Q ç¢B iQ" M i?•M +?'M ç°M;- H"TiS+ p" M +¬M;- H Q p T?Q i`QÊ+ ?bM?

iB M i`QM; ç-m ç tQ v i v imM; ` - >² "€B Hm¬M Hm¬M [m, F ç çQ M- pä +¬M; #

i v pKi ç•K p"Q ? B K'v v m ?mv i i` M HQM;X

G`B M|B +O >² "€B +® w ;"B #šv iB i H° i?•M T?"M i?"i +O KbM? H"K +?Q v T?•

+?"K K°i #QÈ+- +°M; [m M i`¼M; ?ÆM H" v pšM +ÁM K M; M°B i?QÆM; b m F?B ;

p"Q >² "€B i`QÈ+ F?B tm' i i?O F?¬M; T?¬ #°v /'m ?B m M"Q- +?Q K°i +?B m i?"M?

*?9+ H½Q ç¢B i B K„i KkBK B M; i`Q K€m- H¢B F?¬M; M;½ 9T tm®M; ç^M; i`QÊ+

bBM? ` FbM? HU+ i?m ?9i- H"K +?Q v pšM çSM; i?šM; F?¬M; iû [m}- Km®M F m+

v i ?¬m H¢B ç½ #B M i?"M? v m M?QÊ+X

>² "€B F b€i i B v- +Q`B M|B,

@ G½Q ç¢B +ªK i?'v b Q\ h€K M,K M v- i ç½ [m€ `°M? pä +¬M; +O M;QÆB- M;QÆ

?ÆM M;QÆB M[X

*?9+ H½Q ç¢B ? B K„i #„M ` M;¼M HY i?M ?"M- `€M; +?`m çUM; M¶B ç m çÈM

M?"T i?•M i? ç M +?ûQ ;B Q +?B M- ` M H M,

@ L;QÆB i`®M F?¬M; i?Q€i ç•mX

>² "€B +Q`B F?b,

@ h +-M T?ªB +?¢v b Q\ " Q M?B m M,K M v M;QÆB bBM? ?Q¢i ?Q M; /•K p¬ ç°-

i H¢B +?mv M +-M Hmv M +-M;- ;€M? p€+ bU pKi`QM; # M; +?Q M;QÆB- F?¬M;

p` i`Q i`QM; # M;- +?d H" +?Q ibK çQÊ+ +Æ ?° i®i ç ?¢ i?O- ?B M i¢B +Æ ?°B +r

*?9+ H½Q ç¢B i?Î ?´M ? M- ç¬B K„i F?¬M; +ÁM ?ÆB bS+ M?„K H¢B - `mM `~v,
 @ L;QÆB F?¬M; [m K„i çQÊ+ o,M h? M? ç•mX
 >² "€B +QÌB ç M? €+,
 @ a Q H¢B F?¬M; [m K„i çQÊ+ M| \ L;QÆB i`QÊ+ ? i ç½ #` u M S?B çª i?QÆM;- +|
 +® bS+ p°B p¨M; Hmv M M°B +¬M; F?¬B T?K+- M°B F?Q +?¢v HQ¢M- i~m ?Ä M?"
 imv i F?¬M; T?€i ;B€+ #` M;QÌB F + "M ?¢ i?OX h?O T?€T ?²B M½v imv H¨ +?mv M
 iUm F?´ Hmv M M?B m M,K +O i X
 >² "€B +QÌB /¨B M|B iB T,
 @ h b Q H¢B M;m tm~M M?Q p"v\ >² ç² F? m +?¼+ +?Q M;QÌB i M;?B M;| \ >m®M;
 ;B i +?Q iWM; +| i? b®M; i?¼ +? i ;B¨X L;QÆB +kM; F?¬M; i? +? i / /¨M; M?Q
 p¨B M;¨v ç HQ +?Q tQM; K¼B pB +-M?QÌM; +?Q æ´ hB M +O #¼M i i¢K i?ÌB i?
 ç¢B M;QÆB KBM? #¢+? `²B +?S\
 GB M #m¬M; ? B i v F?ÄB HQM; *?9+ H½Q ç¢BX
 *?9+ H½Q ç¢B +-K +U F?¬M; M´B- iû [m} tm®M; ç´iX
 QyQ

RyyX .¢ P *?B M ao

M;U ` çB- +?B M bo +O "„+ E} GB M pšM +ÁM HQm H¢B /Q M? i`¢B- + M? T?ÁM
 * Q L;¢M ç M b m HQM; u M S?B- FBM? M;¢+, ó"¼M ?¼ çB ç•m p"v\ôX
 ""M; L;?o HB + M?b ?„M- H„+ ç¬m i?Î /¨B- #U+ /¼+ ç€T, óL;QÆB b) `´i K m +?|M
 çB H¨K ç•v5ôX L|B tQM; +´i #QÊ+ çB iÈB F?m i`MM; FB MX
 * Q L;¢M M;•v M;QÌB, óL;?2 çQÊ+ \ôX
 hB m h?B [m v b M; u M S?B i?'T;B¼M; , óhB m h?B Km®M [m v p i`QÈM; M;?d-
 hB m h?B F?¬M; Hw ;b ç M * Q L;¢M- HOB i?OB #Ä çBX
 * Q L;¢M i•K iQM? p®M ç½ F?¬M; i®i ç T;b- i?'v ""M; L;?o p¨ hB m h?B i?¬M i?€
 +¨M; +ªK i?'v #m²M #U+- ?ÄB, óh ç½ H¨K b B ;b p"v\ôX
 u M S?B çB K ç¢K i?®i, óL;QÆB ç•m +| H¨K ;b b B- +?d H¨ [m M ? ;B[M;QÌB p¨ M
 H) i?QÌM; K¨ bmv çQ€M- M;O /¨v H¢B H¨ K°i M;¨v KÈBX šB5 a„+ Kfi +O M;QÆB b
 * Q L;¢M +QÌB F?´, óL m M;QÆB H¨ i - i•K iQM? +kM; F?¬M; çQÊ+ pmB ç•m- pQ /
 i`QM; K°M; +O M;QÆB H¢B F?¬M; M;| v m M;QÌB F?€+- M;QÆB b) +| +ªK ;B€+ `¨
 u M S?B M;¢+ M?B M, õhB m "¢+? L?¢M +O M;QÆB ç½ #` M;QÌB i #„i `²B ¨\ôX
 * Q L;¢M iS+ ;B¨M, óL¨M; +ÁM +?Q #` M;QÌB i #„i- M?QM; M;QÌB M¨M; i?Q+? H¨
 M¨M; H¼B /KM;- M¨M; +,M #ªM F?¬M; ç i i`QM; HÁM;ôX
 u M S?B +QÌB F?¨ F?¨, óæWM; /•v /Q i p¨QX L|B +?Q i #B it2K M¨M; i?"i ` ç½
 * Q L;¢M K m +?|M; i?m"i H¢B +?mv M- +m®B +MM; ;B¼M; çB m F?¬M; T?K+, óJ°
 +¢M? M¨M;- M¨M; H¢B iU M?Q F?¬M; i?'v- H¢B #„i i ;BÈB i?B m M¨M; pÈB M;QA
 H¨M? iÈB +Ð M¨QX *QM #¨ M| - `ä¨¨M; H¨ +?ÆB i K¨ôX
 u M S?B M?bM F?¬M; çQÊ+ +QÌB F?b, óI´M; +?Q M;QÆB iBM? KBM? M?´i i? - KM
 H¨ +?ÆB M;QÆB- H¢B¨¨M?¨¨M? F?¬M; T?ªB pb M¨M; F?¬M; +| ?ªQ +ªK ç®B pÈB
 w MB K ;?2M i` +O M;QÆB- .Q½M h? M? L?½ +?„+ +?„M F?¬M; T?ªB H¨ K°i M[?
 i?Q+? çM +?ÆB H¨ i?S i`| +?ÆB €B ibM? F?€+ô

* Q L;ϕM ;B"i KbM?- bQM; KK+ #WM; H M €M? b€M; ?v p¼M;- iB T ç! FBM? M;ϕ+ M
óG½Q u M M;QÆB pšM H" #^M; ?[m i®i M?'i- F?¬M; +-M #B i i®i t'm K" Hm¬M Hr
F?¬M; i`€+? i iB i H° +Æ K"i +?Q M" M; #B i- i`€B HϕB +ÁM +´ pki iB TiK+ M¶ H

u M S?B M?'M +QìB, óhB m "ϕ+? L?ϕM ç½ H" K°M; iQÎM; HÈM M?'i i`QM; çìB M;Q
iϕi K°i; €Q MQÊ+ HϕM? p"Q Kti M;QÆB- ?ÆM M[M;QìB #M; [m M; b€M; i`Q ?Æ
M" M;- imv i F?¬M; i? /MM; i?O çQϕM i?'T FûK K" M;QÆB [m2M /MM;ôX

* Q L;ϕM T?€ i`ìB H-M ç-m iB M +-m tBM u M S?B /ϕv +€+? ;BªB [mv i M M ç M"v
iY ç-m !+ #-M i?-M- HÁM; iBM ç½ iB m i€M ? i- H½Q + M;QÆB +! ç M;?` ;b ? v F
u M S?B ;BÆ i v çti H M p B ?„M- çB p T?Q æ¬M; çϕB M? B- i?'T ;B¼M; , óL?Q
M" M; +! Km®M +?ÆB i`Á +?ÆB ;b- +S T?KM; #²B ç M +MM;X L" M; t2K` H" +- #û M
HB M ç +?Q M" M; i?QÎM; i?S+ iQM? F?Q i?B m ;B +O M;QÆB- M" M; +?¼+ M;QA
+! i? bªM bBM? iW i`QM; ?SM; i?9 +?•K +?¼+ [m HϕBôX

* Q L;ϕM ?Q" B M;?B, óG"K p"v +! çQÊ+ F?¬M; \ôX

u M S?B i? M, óL;QϕB i`W ¬M; i`ìB` - B #B i +?S\ h +?d #B i + Q i?O i` Q +?B n
F?¬M; i? ç i?„M; #ϕB i`QM; HÁM;- bBM? iY +kM; T?ªB çti M;Q" B`b X *€B ;¼B H
iU M;QÆB T?ªB +•M M?„+ ç!ôX

* Q L;ϕM ;B"i KbM?, óh ?B m`²BôX

QyQ

GQm .K T?!M; ` +Y æ¬M;- T?B M;U i?2Q [m M çϕQ /¼+ .oM? h?Ov- +?B M K½ i?
;B M; #®M p!- iU M?Q F?¬M; i®M bS+ +?9i M" QX

G9+ M"v pšM +ÁM i`QM; T?ϕK pB i? HU+ +O "B M >Q M; h" T- æ² S?KM; h K F?¬M
?ϕ i?O Î ç•v- #'i [m€ M m`ìB t "B M >Q M; h" T- iB M p"Q /ªB ç'i "B M >Q M;- b) H
+Á +kM; H" #BM? K½X

hmv +?d +! M[M;¬v- ;½ ç½ +?m~M #` bmM; i9+- /QÈB HÈT €Q /ϕ ?"M? ç2M i?mB
?bM? i? #'i HÊB- +! i? / /"M; H†M tm®M; MQÊ+ b M; #ì # M FB X

:B•v T?9i T?!M; ` F?ÄB "B M >Q M; h" T æ¬M; K¬M- ;½ +ªK i?'v KBM? çϕT +?•M
i`QM; +m°+ çìB- F i i?9+ H`+? i`bM? KϕQ ?B K ;½ T?KM; K M? /•M; K"i ?"K +?Q *
h" T- ;½ ç½ F?¬M; +ÁM H" GQm .K +O i`QÊ+ ç•v M[X

L?"M i?-m +?mv M ç®B T?! pÈB æ² S?KM; h K H M M;QìB F?¬M; T?ªB pb HÁM; ?
K°i F?B m +?B M pÈB +?QM? KbM?- M;mv M /Q +kM; H" pb iQM? +ªK T?ªM /°M; +
ç°X

:½ F?¬M; T?ªB +QB i?QìM; æ² S?KM; h K- +M; #B i`^M; ç®B ç-m i`U+ /B M pÈB
ç®B pÈB KbM? `i +! iQM i•K- #'i F€ ç®B T?QÆM; +! i?B M [m•M pϕM K½- pšM +! i?
?! i?"M? Qm i? - ç'm i`b K" F?¬M; ç'm HU+X :½ çQÊ+ "B M >Q M;- +ÁM ç`+? M?•

óE2M;5 E2M;5 E2M;5ô

" iB M; +?m¬M; /m /QÆM; iW "B M >Q M; h" T b m HQM; i?'T i?Q€M; i`mv M ç M
M?QM; K¶B iB M; +?m¬M; ç m iU p M; p¼M; b€i # M i B ;½X

:½ # M ç-m ?Q M; K M; F?¬M; ?B m- HϕB HB M M?È iÈB ç! H" iB M; +?m¬M; ?B m
P i°+ +?Q .ϕ P hY- HB M KWM; i?-K i`QM; HÁM;- #B i #¼M u M S?B ç½ M;?d` i
S?!M; K„i M?bM #®M T?Q - F?¬M; i?'v #!M; /€M; ç`+? M?•MX

:½ F?¬M; +ªK i?'v F€ [m€B- æ² S?KM; h K Km®M ç®B T?! ;½- çQÆM; M?B M F?¬
T?!M; i m /MM; #B M T?€T T?QM; iÄ p•v +„i- F?¬M; i?U+ i K" HϕB +M; F?¬M; i?
KBM? H" b B M;QìB +B çti Í +€+ p` i`Q +?B M HQÊ+- b m F?B çϕB ç M„K çQÊ+ H
i?U+ HU+ €T çªQ M?'i +Y ç°i FQ+? iB m /B iX

L;?o ç M ç•v- GQm .K ;?bK +QÆM;-`ÌB F?ÄB [m M ç¢Q- iB M p¨Q F?m`WM; i?Q
*^aK [m M +O ;½ +kM; /•M; H M ç M +U+ ?¢M- +?m~M #`SM; T?| #'i +S ç°i #B M M
L; v H9+ ç|- FB K F?Q`Qi p M; p¼M;- FB K F?Q K½M? HB i T?€ F?¬M; # Q #¼+
[m€i HÈM, ó>Q u m K m i?QÌM; K¢M;5ôX
GQm .K ç½ ç T?ÁM; bÆM b¨M; K¨ +kM; +^aK i?'v FBM? M;¢+X ``i [m€ F?¬M; +ÁM
iQ¨M i?•M #„M`ÌB F?ÄB HQM; M;U X >"m #®B ç Q` F?ÄB pÄ +?ûK M? M?- +? M
ç M; T?O i`MK`^aB`€+X

QyQ

E, h?B M h?B M ;BQÆM; i`ÁM ç¬B K„i ç T- +| p F?| iBM M?bM M;Q`B +O .¢ P i°+
/QM; M;U iB M p¨Q *´ *?mM; i`QÌM;X

L¨M; v i?2Q +?d i?` +O h`€+ *m²M; aBM?-`mM; K°+ +?Mv F?´M; H² i`2Q ;B[F?¬

h?Q+? F?€+? iU M?Q iMv iB M +¬M; iÈB- ç M; F?B Km®M #B M ç´B +?B m i?S+
 H"TiS+ pmM; H M ?| i?"M? K°i K" M ç Q [m M; - i?"i #´i M; Ì- ç®B T?QÆM; +kM; i?
 FB Ki`Ä i?ŠM; iÈB- FB K F?Q pšM F?®M; +? iQ€M i?•M- F?¬M; +?Q ;½ +Æ ?°B i
 JÈB `²B ;B Q ç´m +?B m b® #B M ?| M?Q çB M +?ÈT- ç M H9+ M"v KÈB `ªM? [m M
 :†T ;Đ [m2M #B i F?¬M; Qi M; QÌB- M?QM? M[M?•M +| +€+? ,M p" M M?Q i? M"v ;
 L[M?•M M"v K†+ ç² /ç ?"M? K"m ç2M- K°i /ªB i?„i HQM; t M; [m´M [m M? H M iÈB M
 /•v tQ+? #ç+- ? B /-m i?„i HQM; i?2Q ;B| T?´i T?ÆX E?, M ç2M # Q FQM ç-m K†i-
 +•v HQÊ+- ;•v +ªK ;B€+ ;BªM /` K" F?¬M; i-K i?QÌM; X
 h?•M ?bM? + Q`€Q ç T ç) pQÆM i?ŠM; - F?m¬M K†i F?¬M; i? F H" tBM? ç T- H
 F?€+ Hç- ;Á K€ HB + [m i?´v F?€+ Q- M?QM; `´i ?Á ?ÈT pÈB +€B KB M; `°M; p"
 *?d +-M M?bM [m #B m ?B M # M M; Q" B- GQm .K +kM; ?B m M[M?•M M"v +| iQM
 •M? K„i M[iY ?B M H° HÁM; +, K i?M b•m b„+ - /QÈB €M? i` ,M; p" M; +?B m- i? M?
 +kM; H|2 H M M?[M; iB b€M; ?"M i?M- i`-K ;B¼M; M|B, óE?¬M; M; i>Q u m i€M
 H"K €+ HçB H" M; QÌB M?Q i? M"v- +?ŠM; i`€+? M?B m M, K [m +| i? ;B´m çQÊ+
 ?Q" M; i?B M +?ŠM; T?K ?[m i•K M?•M- i M; "M /†K i`mv imM; `®i +m°+ +kM; i|K ç
 GQm .K [m M Hm¬M w ç`M? ;´T çm´B i?2Q +?B M K½- ç F?ÎB iBM? i?¬M +?m~M #
 ? B +| i? tªv ` #´i F€ H9+ M"Q- ;QÊM; +QÌB M|B, ó1 `^M; +- MQÆM; M?"M H-K M
 u m- i ôX
 L[iY ;B" M /[, ó*•K KB M; 5 h /½ bÈK çQ€M ` M; QÆB b) HB M ç K M"v +?çv çB EB
 i?€+? ç½ T?€i ?B M i?•M i?O M; QÆB çO iQ +€+? ç H"K >Q u m- +ÁM Km®M ;Bª
 #ªv i, Km°B L?m L?B M i°+ i ç K M v M; QÆB T?ªB i`ª #^M; K€môX
 GQm .K ;BÌ KÈB ?B m ç®B T?QÆM; H" M; QÌB #° i°+ L?m L?B M ÎT?QÆM; "„+ t t-
 ;BªB i?Q+? `ä`"M; - M?QM; +kM; F?¬M; i? F?¬M; i" M HU+ H-M +m®B M|B, ó*?"K
 H">Q u m- K" H" M; QÌB +| i M +| im´B- i H" „+ S?O #BM? GQm .K- M m F?¬M; iB
 h" T M; ?2 M; |M; H" #B i`äôX
 L[iY +°M; H° p ;B" M /[- +QÌB HçM?, óL; QÆB +| i? HW B M?QM; çWM; ?ÁM; HV
 M; QÆB ;•v €M- i9B ç² b m HQM; M; QÆB poM? pB M i F?¬M; [m M- ?ŠM ç m H" +
 /€K [m, M; HçB ç•v ç i FB Ki` F?¬M; \ L m +?d H" [m-M €Q ç² p" i i?¬M; i?QÌM; - a
 +MM; M; QÌB #²B i°B- tBM M; QÆB i? i?SôX
 GQm .K ç„M; KB M; F?¬M; M|B çQÊ+ HÌB M"Q- ç² p" i i`QM; i9B M m çQ ` +?d i?
 u m- ç²M; i?ÌB ?B m `äª i i´i +| M; QÌB +?Q i?•M #`>Q u m H"K ?çB- pb p"v KÈB
 ;|+ #B M- +m®B +MM; F?¬M; #B i +€+? M"Q ibK çQÊ+ ç M "B M >Q M; h"TX
 a|+ h?B M æçB [m€i H M H M? HªM?, óE?¬M; +½B çQÊ+ M[+?S\ *QB FB K ç•vôX
 GQm .K i?Î /"B- M m ç®B T?QÆM; pä +-M; F?¬M; #^M; KbM? i?b +| `´i M?B m T?Q
 FB K T?€T ç®B T?QÆM; imv i F?¬M; /QÈB KbM?- +ÁM #ªM i?•M KbM? H"K b Q +
 i?Q€i i?•M /mv M?´i H" /U p"Q M?[M; T?€T #ªQ /Q * Q L; çM ç½ +?m~M #` +?Q K
 T?QÆM; i? K F?ŠM; ç`M? KbM? H">Q u m +kM; +?ŠM; +ÁM +€+? M"Q ?ÆMX
 G" T iS+ HMB HçBX
 "KT5
 u M pK ççM M´imM; - K m H # Q i`MK T?çK pB ?ÆM K°i i`QÊM; [m M; +•v ççB i?K
 K°i +°M? +•v +€+? ç| +?WM; ? B i`QÊM; X
 a|+ h?B M æçB M?Q ?bM? pÈB #|M; çm´B iÈBX
 óo9iô K°i iB M; - iª i?O GQm .K #„M /•v K|+ +•m [m K°i +°M? +•v F?€+ ç½ M?„K i`Q
 T?Q L K- KQÊM HU+ # v H M- F?B M K°i FB K +O M[iY `ÆB p"Q F?QªM; F?¬M; X

GQm .K #B i ç K M"v HçB i? K K°i i-M; M;mv ?B K- MkiY M"v ç½ +| i? i`mv imM; >
M?B M çO #ªM HoM? pQÆi M;"M /†K "B M >Q M; i`mv b€i KbM?- ç´B HçB M m KbM
.K +?QM? H" >Q u mX

QyQ

æ² S?KM; h K F?) +Q`B ç€T- mM; /mM; M|B, óE?¬M; #B i u M ?mvM? iB M çQ`M; [n
hB T ç| M?bM ç°B F} bo .ç P i°+ T?|M; [m - M|B ;B¼M; •M ?"M, óæ² K¶ iÈB "B M
M;mv M H" KQM; çQÊ+ HoM? ;B€Q #ªM H½M? + Q KBM? +O u M ?mvM?- M?QM; ç
?ÊT- pB + F?¬M v m H" i`|+ M½ >Q u m- æ² K¶ M"Q /€K +ªM i`Î u M ?mvM? çB HQ
u M S?B M;¬K ?¬ HÊB ?çB- ?B M M?B M æ² S?KM; h K + Q KBM? T?€M çQ€M çQÊ
+?B m +?†M i`QÊ+- K²K M,K KB M; KQ`B F?B M +?"M; F?¬M; i? K†i /"v #S+ v ç°M
"i [m€ +?"M; +kM; ?B m `äX

*?"M; [mv i ç`M? F?¬M; i? F?¬M; ;B i +? i æ² S?KM; h K- +?O v m H" pb #B i GQ
ibM? +ªM? K°i b®M; KQ`B +? i- pÈB i€+ T?QM; ?"M? bU tQ M v +O æ² S?KM; h
+çK #šv- imv i b) F?¬M; ç GQm .K +ÁM b®M; ;†T HçB hç >mv M- M?'i ç`M? b) /M
.K p"Q iY ç` X

L?QM; i`QÊ+ K„i M m +?"M; p" æ² S?KM; h K [mv i K°i i`"M bBM? iY- F i [mª /M
>Q M; h" T ç m F?¬M; TªB ?ªQ bUX

æ² S?KM; h K H-M M"v ç M "B M >Q M; h" T- çQÆM; M?B M #° ?ç F?¬M; +?d HÆ i
M;Q`B M?bM i?'v- K" ?"M; i`,K ?"M; M;"M M;Q`B- K°i F?B æ² S?KM; h K K'i KçM; - ç
+?„M b) iB M ?"M? +m°+ ççB #€Q i?M- F?B ç| >Q u m b) +| i? mM; /mM; +?m²M
#BM? +O J° .mM; h?Mv iMv i?`B +| i? t•K M?"T "B M >Q M; h"TX

a m F?B Hmv M i?"M? EBK æ M ççB T?€T- Fª M,M; [m M b€i M;Q`B +O +?"M; C
i?¬M iB M- æ² S?KM; h K +?„+ +?„M H" K°i + Q i?O +| i? ç®B F?€M; pÈB +?"M; - ?
+?ŠM; TªB ç² #Ä- M m +?9M; ;B M?"T pÁM; +?B M- +?"M; F?| i`€M? F?ÄB i?'i #

o"v i?b ç K M v FB m ;b +kM; F?¬M; M M +MM; æ² S?KM; h K T?•M + Q i?'TX

u M S?B çB K ççK M|B, óæ K M v "B M >Q M; h" T ;BÈB M;?B K- æ² ?mvM? M m F
i`QM; [m€M- ç / /"M; tm'i HU+ ç®B T?| >Q u m ôX

æ² S?KM; h K pmB p M|B, óL?'i i?B i K¼B pB + tBM i?2Q [mv +O "B M >Q M; h" T
i•K ôX

u M S?B +ªK i?'v v b) +?ŠM; M;Q M M;Q½M M;?2 H`B- M?QM; +kM; ç" M? KdK +Q`

QyQ

" M *?mM; H•m K°i ç€K ç¬M; iK i" T- J° .mM; *?B M- s æbM?- >²M; hY sm•M- >€+
"B i- S?Q *?€M? sQÆM;- >ç >¬m æbM?- h`€+ \*m²M; aBM? ç m +| K†i ?ÆM i`,K M
iBM? imv M +O +€+ M?"- pÈB i?U+ HU+ M?Q p"v #'i Hm" M ç®B T?| pÈB B- K°i F
p•v H" +QB M?Q #'i ?çM? `²BX

E, h?B M h?B M imv i ççB T?QM; ?Q ;B®M; M?Q M?'i çB K ?²M; ;B[`WM; t M? K
K` T?QM; HQm çB K tmv i +?Q h`W u m çQ" M iQ" M M K M?•MX

J° .mM; *?B M M|B, ðG M? ;BÈB M;?B K ç½ çQÊ+ i?U+ ?B M- F?¬M; B +| i? `B
B +| i? p"Q h" T ôX

>²M; hY sm•M M?Qm K"v, óh?`B ;B M i`•M [mw- pb b Q u M S?B p" *?9+ H½Q ççB

J° .mM; *?B M M|B, ó*?9M; i F?¬M; +ÁM /Q i?`B ;B M M[ - #¼M ?¼ +| i? iMv i?`B
S?QÆM; i`M; im-M +?Q #B i ?"M? ç°M; M?Q i? M"Q\ôX

L|B tQM; M?bM S?QÆM; >²M; aBM? çQ K„i F?Q+? H - i`QM; HÁM; +kM; +ªK i?'v
F?B #B i #` S?QÆM; >²M; aBM? [m K†i- +?„+ +?„M b) F?¬M; /mM; i? +?Q ;½- b)

M?B m K^aM?- M;mv M M?•M F?B M ?„M F?¬M; H“K i? +?QM? H“ pb K„ M?•M [mv
iQ“M HU+ ;B9T çÐ S?QÆM; >²M; aBM? +kM; pb Km®M M“M; çQÊ+ F?Q M F?Q€BX
J¼B M;ìB MQM i?Î M?bM S?QÆM; >²M; aBM? +?ì çÊB ;½ T?€i` ?B m H M?- #'i [r
+| i? /QÆM; / M? H“T pçM Î “B M >Q M; h“T- ç m H“ ?çM; FB i M;çQ #'i i?m-M-
F?¬M; #°+ H° i“B MQ M; b) +?ŠM; B M;?2 H M? ;½X
S?QÆM; >²M; aBM? M?bM E, h?B M h?B M- M“M; M?bM ;½ +´ pk- H“T iS+ S?QÆM
F?Q- #„i +?QÊ+ T?QM; +€+? [m2M i?m°+ +O S?QÆM; >²M; æ²- i`-K ;B¼M; M|B,
>Q u m- i`W F?B F?¬M; ;•v €M- +ÁM i?b b) HB M iK+ T?çK €M- pb p“v F?^a M,M; ?E
h“T `i HÊMôX
S?Q *?€M? sQÆM; M?Qm K“v, ó“B M >Q M; h“T F?¬M; ;B®M; M?Q +€+ i?“M? i`
.QÆM; ? v EB M E? M;- M;QÌB #´M ç` p“M;QçB M?•M i? K p“Q +kM; +?d #^av i€K
i?•M T?“M- F?¬M; +?WM; ?„M b) i`B +Æ` M;Q“B h“T i`€M? +QM K„i bQB K|B- F
F?¬M; \ôX
>€+? GB M “°i “°i ;”i ç-m, óS?QÆM; i´M; im-M H“ mv ?B T HÊM ç®B pÈB ?„M- ?„M
b|M; M;¼M ;B| iU ?² ?ÊT iB M? ?ÊT HwôX
E, h?B M h?B M p“ J° .mM; *?B M ç m HQm w i?-M iB M? >€+? GB M “°i “°i- iW H9
H“ >Q u m- #¼M ?¼ F?¬M; M?[M; bBM? HÁM; +^aM? ;B€+- K“ +ÁM HQ ;½ T?€ ?Qç
S?QÆM; >²M; aBM? çQÆM; M?B M b) F?¬M; iU H°` #Q K“i óK°i MY S?QÆM; i´M
;B^a- K v K“ i`QÊ+ ç•v ;½ iWM; +QB ¬M; M? tY Hw M?B m bU pK HB M [m M ç M >
iQ+?, óL m ?„M i`®M çB t i?b HçB +?ŠM; T?^aB H“ >Q u mX h-B ç½ iWM; M?B m
+?9i H“ #„i F`T ?„M- +kM; iW ç'v K“ #B i`ä ?„M `i F?ûQ +<sup>a</sup>B i` M; i?“M? M?[M; M
iB M M;?2 M;|M; iBM iS+- pW mM; /mM; [m M b€i HQçM +K+ /Q i v KbM? ;•v` X
`i i?Q+? +QB M;QÌB F?€+ ç m F?´- pb p“v imv i b) F?¬M; +?`m `ìB F?ÄB “B M >Q
F?¬M; +?`m HÐ K'i +Æ ?°B +?SM; FB M “B M >Q M; h“T pb ?„M K“ i`Î i?“M? ?¶MH
E, h?B M h?B M p“ J° .mM; *?B M #•v ;BÌ KÈB T?€i ;B€+ KbM? F?¬M; OM; ?° H-
aBM? ;B®M; M?Q çQÊ+ •K ?²M ¬M; M? M?“T p“Q M;QÌB- ,M M|B ç•m` ç'v- Hw H)
*Æ “B i ç²M; w, óæ9M;5 >„M i`i HQm HçB ç•v [m M b€i K¼B +?mv M- F?¬M; M;ì
HQ +?mv M M'v #¶M; M?B M çQ“M F i HçB- +kM; F?¬M; #B i +?mv M +?9M; i +| i?
iÄ iQ“M h“T- ?B M içB +?9M; i +| i?m“M HÊB M?Q #„i +€ i`QM; HmôX
S?QÆM; >²M; aBM? M|B, ó>Q u m H“ F ? K K ?QÎM; Hç+- F?B ;•v €M Î Gç+ .Q
K°i i?QÆM; ;B iW KB M æ¬M; “„+ iÈB- +?¼M K°i H[[m€M b M; i`¼M; M?'i- M m F
/mM; - HçB ?B m M;¬M M; [M?B m pMM; - #¼M i ç½ bÊK iB K` +?•M iQÊM; - ?B M i
>ç >-m æbM? +?ûT KB M; , ó“B M >Q M; h“T [m€M ?B m H[[m€M F?€+? bçM- iQ M
iÁ - M m Km®M i` tûi F„ +“M; +?d bÊ ? B # M;“v +kM; F?¬M; çQÊ+ \ôX
J° .mM; *?B M i v +-K K°i i”T ;B'v ;?B +?ûT +?B +?Qi / M? b€+? +€+ H[[m€M ;BÆ
im•M i?2Q T?•M T?| +O S?QÆM; i´M; im-M- HB i / M? +€+ H[[m€M i?2Q i?S iU
i` tûi KQÌB ;B M H[ [m€M H“ iB K` >Q u m- pb ?„M F?¬M; M;Ì`M; S?QÆM; i´M;
M M F?¬M; ? +® F}ôX
s æbM? M|B, óL m ç >Q u m ç M ç i`mv imM; S?QÆM; i´M; im-M i?b HçB H“ +?
S?QÆM; >²M; aBM? M|B, ó>Q†+ ;B^a i-B +?d HQ bÊ ?½Q ?mv M- i?-M ?²M M€i i?
+ÁM b®M; K“ M|B M,M; ;b Î ç•vôX
S?Q *?€M? sQÆM; M|B, ó>B M içB ?„M +?ŠM; M?[M; F?¬M; #B i`ä i`çM; i?€B ;B
K“ +ÁM +| S?QÆM; i´M; im-M +?O i`b ?“M? ç°M; i`mv #„i ?„M- “B M >Q M; h“T +ÁM
T? - iMv iB M FB K +?¶M“Q ç'v i`®M H€M? F?¬M; çQÊ+ b Q \ôX
J° .mM; *?B M +QÌB M|B, ó*?mv M M“v F?¬M; ç€M; HQ- +?d +-M iB K i?'v ?„M MÆ
ç°M; i€K +QM +?| b,M çQÊ+ ?m'M Hmv M i?m-M i?K+- /M ?„M H M i`ìB tm®M; ç'i

+?9M; i +kM; H¬B çQÊ+ ?„M ` +?Q M; k K½ T?•M i?•vôX

h`€+ \*m²M; aBM? T?'M F?ÎB M|B, óJ¼B M; QÌB `ä +ª +?Q \ h'i +ª +€+ p` +?O M?•M
pÈB +?9M; i - #ÎB pb >Q u m +kM; H` mv ?B T HÈM M?'i ç®B pÈB M; ? M; ?B T +C

S?QÆM; >²M; aBM? M|B, óJK+ iB m ç-m iB M +O i H` "B M h?"M? F?€+? bçM +O
>Q u m ç M +? i F?¬M; ç´B iQM?- pšM +?¼M H[[m€M b M; i`¼M; H` +? bU M?'i "B
çQÊ+ `i M?B m +¬M; T?môX

h`€+ \*m²M; aBM? ?Q M ?d M|B, óoB + F?¬M; M M +?"K i` - +?9M; i H"TiS+ iB M
_²B [m v b M; E, h?B M h?B M M|B, óh?dM? h?B M h?B M iB m i?Q ÎHçB *?mM; H
+?K+ + Q i?O HQm HçB +?B pB M- +?d +¬M M?bM i?'v iQM ?B m K`m çÄ- iB m
SM; ôX

E, h?B M h?B M + m K`v p F?¬M; M; mv M w- B M'v i`¬M; i?'v ç m K K HÁM; - imv
`ä- h`€+ *m²M; aBM? H` /Q ?ªQ w- i?S M?'i F?¬M; Km®M M`M; i?2Q K¼B M; QÌB +
F?¬M; ?v p¼M; M`M; /'M i?•M p`Q ?B K ç` - M m +| +?mv M; b H-K HÐ tªv ` +?Q
` +?ûK pçM ç Q +kM; F?¬M; çO #²B i?QÎM; i´M i?'iX

S?QÆM; >²M; aBM? ç†+ #B i +ªK FQ+? E, h?B M h?B M- M|B, óh?B M h?B M iB
H½Q ççB p` u M ?mvM?- çÊB #¼M ?¼ ç M `²B ?½v i?QÆM; HQÊM; +?B pB M #¼M

E, h?B M h?B M M; ?2 ç M i M u M S?B- H"TiS+ ?²B i•K +?mv M w- ;"i ç-m QM; +?
b®M; QÌB +| K†i- # Q ;²K +ª J° .mM; *?B M H° i?-M iB M? K'i iU M?B MX

>€+? GB M "°i "°i F?¬M; #B m ?B M ;b- ?ûi iQ, ó.šM M; U iÈBôX

>"M? ç°M; h`W u m iQ`M /B M i`B M F? BX

QyQ

"M; L; ?o i`Î p /Q M? ç` - hB m h?B ç M; M;²B # M #`M K v €Q- i?-M i?€Q M M?
i`QÊ+ K†i- M; ?B M; ç-m F?) M|B, óob b Q M; WM; +¬M; pB + HçB\ôX

"M; L; ?o i?Î /¬B, óL?[M; M; QÌB H`K pB + +?Q +?9M; i [m€MY H` M; QÌB .ç P
i?"i F?| H`K çQÊ+ +?mv M; b- HçB +| i? K H M?; BÈB M; ?B K F?¬M; M M i`B M F
ç KX >v p¼M; ç K M v i`W /B i çQÊ+ >Q u m- M m F?¬M; F ?Qç+? i`MM; FB M æ
b) #`ªM? ?QÎM; M†M; M ôX

hB m h?B M; QÊ+ F?m¬M K†i tBM? t„M HB + v K°i +€B `²B HçB +9B ç-m M|B, óhB
T?K F€ p¼M; +O iB m i?Q- pb çÌB i`W ?çBôX

"M; L; ?o +¬K +?ûM iU `|i iU m®M; - ?•M ?Q M M|B, óhB m iY u M S?B ç| çQ+? t€
i`QÊ+ FB /M +?Q M; QÌB ç M F?B M; ?„M i +kM; F?¬M; i?2K çKM; ç"v M; |M i v- ?
F?„T MÆB- M|B ` bÊ +?šM; B /€K iBMôX

hB m h?B p K†i iQÆB i„M- /`m /`M; M|B, ó*QM M; QÌB ç m i? v ç´B K`- +¬M M?'i
çQÊ+ôX

"M; L; ?o i`U+ ;B€+ +ªK i?'v i?` M|B p u M S?B- M?QM; HçB M; ?o ç M * Q L; çM
#B M i?"M? p¬ p`- iU `|i Hv i?S ? BX

hB m h?B M?, M K†i; B" M /¶B, óæWM; m®M; M?B m M?Q i? çQÊ+ F?¬M; \ L m ?mv
ççB + +?šM; T?ªB ç½ F?mv M S?QÆM; i´M; im¬M m®M; K°i Hv H` çO `²B b Q\ôX

"M; L; ?o M; •v M; QÌB ` - #m¬M; +?ûM `QÊm- i?-K M; ?o M m ;†T >Q u m- #ªM i
M´B p`B +?B m- pB + #ªQ ?° hB m h?B +?d i`¬M; p`Q ? B +?K+ + Q i?O iBM? imv
hB m h?B +kM; #B i`ä çB m M`v- pb p"v i?` F?¬M; Km®M ?„M m®M; `QÊm +?d H`
i•K Hw i?` +?QM? H` /U p`Q KbM?X

"M; L; ?o bBM? ` ?² ç²- +?šM; H) i?` +| ?ªQ +ªK M K M[ç®B pÈB KbM? \X

hB m h?B ?®i M?B M çÄ K†i- HçB HB + M?bM ?„M, óæçB + pb b Q F?¬M; M|B ;b\

"M; L; ?o M; ?2 K°i + •m ç¢B + - ? B + •m ç¢B + - i`€B iBK ç°i M?B M K K M?kM-
i`¼M; i M?Q p"v- F?B M i F?¬M; #B i M|B b Q KÈB T?ªBôX
hB m h?B #"i + Q|B- çQ K„i M?bM v, óæ¢B + i?"i i?" [m€ôX
G9+ M"v + | K°i pä bo iÈB MÆB M|B, ó*€+ p` çQÆM; ;B v M i•K- + | ? B KQÆB ?mv
i`€+? M iQ" M Î ç•v- i M H" J° .mM; oB- hB m h?B p" H½Q #ªM + | b B #ªQ ;b + S M|B
"M; L; ?o p°B M|B p" B H|B i¢ ÆM- M; 'K M; -K + | +ªK ;B€+ F?€+ H¢- p[M; i•K M|B
"B M >Q M; h" T i m v H" MÆB F t' m i K i" T M?Q M; +kM; H" MÆB + | `i M?B m M? ?M
+ - M T?ªB b Ê ?½BôX

RykX L M oQM; *Um •B

+?B M bo .¢ P i° + ç - m + ?Q i F?, M K" m ?Q" M; FBK ? v pä bo K M; ?mv ?B m # M; T?
çQÊ+ # M ?" M? ?B m HU+ +?Q ç M F?B i`|B b€M; X æ M F?B T?QÆM; ç¬M; t m' i ?E
.¢ P i° + ?Q" M M; m v M i ?" M? >Q M; M? •M ? v ç i Y K°i # M; T?€B M" Q ç' v- .¢ P i°
€M? b€M; # M M; "vX L; Q|B M; Q" B + | i? i? 'v H¢- M?Q M; "B M M? •M ç½ bÈK + Q B
"B M >Q M; h" T H" ç` T?QÆM; ç° + M? 'i p¬ M? `i` Q M; i?B M ?¢X
"B M h?" M? F?€+? b¢M #` # Q p•v i`MM; i`MM; - ?" M? ç°M; i`mv i bK çQÊ+ iB M ?"
u M S?B çQÆM; M?B M #B i p b b Q H¢B + ?¼M "B M h?" M? F?€+? b¢M H" K K K + iB
F ?Q¢+? i`mv i bK /Q #¼M + ?" M; t•v /UM; H9+ Î i`Q M; H m + O E, h?B M h?B M- /
aB M? i`M; +?d ?mv T?•M T?| ?" M? ç°M; X
*?" M; #ªQ i`b #ªM i? •M Î +ªM? ;BÈB /mM; ?ÊT •K i?¬M .QÆM; i?¬M- +ªK ;B€+ i•K
F?¬M; M; WM; M•M; + Q T?€i i`B M K½B H M X
u M S?B iÈB i`QÊ+ ç¢B K¬M + O "B M h?" M? F?€+? b¢M- pä bo ;B[+ Y ç m ?QÈM
hW óh? K ç²M; F? ô + ?" M; HoM? ?°B çQÊ+ bU T?•M #B i•K i?¬M .QÆM; i?¬M- ç
i?m° + p i?S + i?¬M- b m v M; ?o +ªK M?" M + O M; Q|B #bM? i?Q| M; ç m /MM; ç M i
+?Q M? H" M; m v M i?¬M i?2Q + €+? M|B + O æ¢Q ;B - "M i" M; Î MÆB M" Q ç' v i" M ç
M; Q" B b m v M; ?d +ªK M?" M + O i?S + i?¬M X *?d + | F?B i?S + i?¬M #m¬M; #Ä K¼B M
i?¬M; [m i¬M; i¬M; HÈT HÈT i m H m v M +¬M; T?m KÈB + | i? iB T t9+ pÈB .QÆM;
F i i?" M? FBK ç M- •K i?¬M .QÆM; i?¬M KÈB + | i? F i i?" M? K°i i? X
u M S?B F?¬M; `ä KbM? ç½ F i i?" M? EBK ç M ? v +?Q - +?d +ªK i? 'v #ªM i? •M +?
çQ| M; ç| - H¢B i?2Q çQ| M; i„i K" çB- +ÁM p +?mv M iQÆM; H B + | i? i?" M? iB M
ç wX
hB M; ;B| +?Êi ç°M; - K°i M; Q|B iW K€B M?" ç®B /B M ?¢ t m®M; # M +¢M? u M S?B
S?Q *?€M? sQÆM; v ç M; Î i` M + Q ;B€K i?` ?Q¢i ç°M; i bK F B K ç¢B [m v K¬X
u M S?B ç M; +?m~M #` iB M p" Q F?€+? b¢M- ç€M? /WM; #QÊ+ M?bM F?m¬M K f i
*?€M? sQÆM; - +?" Q ?ÄB, óS?Q H½Q #ªM F?Ä2 +?S\ôX
S?Q *?€M? sQÆM; çB i?ŠM; iÈB b€i u M S?B- i`¬K ;B¼M; M|B, ó*?9+ H½Q ç¢B F
h`W u m ç K M vôX
u M S?B M?Q m K" v, óE?¬M; + | v b Q çQÊ+ \ôX
S?Q *?€M? sQÆM; M|B, óh pW çQÊ+ iB M- *?9+ H½Q ç¢B H m v M +¬M; ;†T bU +
M; QÆB ç€M? v #` i?QÆM; M; ?B K i`¼M; ç M i? b Q\ôX
u M S?B ? i b S + M; ¢+ M?B M M?È H¢B €M? K„i ç - v i?M ?" M + O # M; +?9M; >€M #
i`¬K ?ŠM t m®M; - H„+ ç - m, óh m v H" F?¬M; M? - M?Q M; i?QÆM; i? M; ?B K i`¼M;

S?Q *?€M? sQÆM; i?Î /"B, óÍ i?ÌB çB K b|M; ;B| #½Q #MM; i? M"v- +?mv M *?9+
'i M; Ì- "B M >Q M; h" T iQÆM; H B HçB + "M; # 'i 'MX >B M h`bM? h?QÆM; *´ ç ½
ç +QB +ÁM H"K ;b çQÊ+ F?¬M; ôX

u M S?B M?Qm K"v, ó> v H" #` M; QÌB €K iQ€M\ oQ /K M?Q +| HB M [m M ç M æ² S

S?Q *?€M? sQÆM; M|B, óh?2Q Hw i?b F?¬M; HB M [m M ç M M; QÌB M; Q" B- *?9
L; ?o çQÌM; - tmM; [m M; +| + Q i?O + M? ;B[- M; ?2 M|B F?¬M; i? 'v ç`+? imM; X L;
>² "€B- F?B 'v *?9+ H½Q ççB pšM +ÁM idM? i€Q b B >² "€B çB ibK æ´ hB MôX

u M S?B i?Ì T?b K°i ?ÆB, óL?Q p"v çQ+? t€+ H" Hmv M +¬M; +| p' M ç `²B5ôX

*? "M; +ªK i? 'v ç m F?´ - imv M|B *?9+ H½Q ççB iU +?m®+ H'v i B ?¼ - M?QM; ? B
ibK K¼B +€+? T?ªM FQ+? *?9+ H½Q ççB - ç~v v p"Q ibM? i`çM; i`MM; i`MM; # 'i M

S?Q *?€M? sQÆM; ?-K ?-K M|B, óh•K ibM? F?¬M; i®i- ççB F} Hmv M +¬M; - *?9+
b Q tY bU M; m tm~M M?Q i? \ôX

æ9M; H" ?¼ p¬ çÆM +?QX

u M S?B M|B, óh Km®M iÈB i?, K *?9+ H½Q ççB - S?Q H½Q ççB +| i? çQ çQÌM; /

S?Q *?€M? sQÆM; M|B, óL; "v K B i b) ibK æ´ hB M i?¬M; #€Q ;B9T M; QÆB K°i
u m KÈB H" +?mv M F?~M v m- h?B M h?B M iB m i?Q ç M; çÊB M; QÆB Î *?mM; H•
iÁ *€+? >QÆM; *?•m /`+? çB K Î h•v ççB M? B- M m Î ç•v F?¬M; +| F i [mªM; QÆB
Î ç; ôX

*€+? >QÆM; *?•m /`+? çB K H" H[[m€M HÈM M? 'i /Q M; QÌB >² T?QÆM; "„+ /UM; M
F?€+? bçMX h?¬M; i?QÌM; H[F?€+? +?d ç M Î +€+ H[[m€M /Q #´M i°+ KÎ` - # 'i
M; ¬M M; [+€+ i°+- +S ç M Î H[t€M"Q v Q i?Q+?X

u M S?B HB + M? M? "B M h?"M? F?€+? bçM K°i +€B- ; "i ç-m, ó> M ;†T HçB5ôX
L|B `²B i`B M F? B i?•M T?€T- HQÈi M? M? p T?Q .ç P iYX

QyQ

GQm .K iQ" M HU+ #¬M i~m i` M +€M? ç²M; ?Q M; HçM?- i?2Q p i +?•M M; U çm´B
æm´B i?2Q ; -M KQÌB /†K- /'m +?•M M; U ç°i M?B M #B M i?"M? HQçM tç- T?QÆM

GQm .K M; 'K M; -K +ªK i? 'v F?¬M; ´M- HçB ; -M K°i i?•M +•v HÈM [m M b€i F„ + "M
F?¬M; H-K- +QM M; U ç€M; i?QÆM; ç½ #` ç`+? M?•M #„M +? i- i? KÈB T?M ?Ê
HQçM içQ` i`QÊ+ F?B +? iX

JªM? `WM; i` M M; ¼M ç²B M?Ä M?bM ` #®M T?Q iÈB i" M çQÌM; +?•M i`ÌB t t, K-
imM; X

GQm .K M; ²B tm®M; K°i + "M? +•v ~M KbM? b m ç€K + "M? H€` "K`çT- +ªK ;B€+ M
M"v ?„M + -M çQÊ+ v M ioM? bmv M; ?o F„ p iQM? ?m®M; F€ /` ?B M i?ÌBX o®M /
M; QÊ+ HçB ; ½ +| +ªK ;B€+ #ªM i?•M ç½ `ÆB p"Q #šv +O M; QÌB F?€+- F?¬M; M„K
?Q" M iQ" M #` ç°M; X

oB + +QM M; U i? 'i imM; H" K°i i`B m +?SM; # 'i iQÌM; - M m F?¬M; i? tQ v +?mv
M, K b) H" M; "v ;B¶ ç~m +O ; ½X

QyQ

u M S?B iB M p"Q *?mM; H•m- E, h?B M h?B M ç M; iU +Y b´ M; „K M?bM *´ *?m
M; QÌB- i?¬M b„+ #•M; F?m•M; #m²M`-mX *? "M; +ªK ;B€+ ?B M içB ç M; +?B K +S
#ªM i?•M KbM?- K" H" M; QÌB ç½ F?B M M" M; T?ªB ç m #m®M`ÌB #ÄEB M E? M; X

v M; ?o M"v F?B M +? "M; i? 'i p¼M; X •B ibM? +O M" M; ;B®M; M?Q +QM / Q ? B H
+ÁM F?B M +? "M; ç m çÈMX J'v M; "v ; -M ç•v i`QÈ+ bS+ [mv M`k +O M" M; - +? "M

[m€ F?SX L?QM; ç K M v H9+ M"v i`¬M; i?¬M b„+ M" M; - H¢B F?B M +?“M; M?È H i°+ M?•M- /'M #QË+ p"Q b K¢+ p¬i" M +€+? #B i HQ" B M; QÌB- #-m #¢M +?d +| p- p" M; K M? K¬M; - M; Q" B +ÆM F?€i +?€v ?¼M; F?¬M; +ÁM ; b ? i- F?¬M; ; B çbM? K M? K¬M; +?d +ÁM /mv M?'i K°i KbM? +¬ ç°+X

E, h?B M h?B M +m®B +MM; +kM; T?€i ?B M i?'v +?“M; - F?m¬M K†i tBM? ç T [m p - M? M?“M; M|B, ó M? iÈB `²B b Q\ôX

u M S?B bmwi M[[m v KbM? #Ä +?¢v- +“M; t +“M; i®i- +?¢v ç M +?•M i`ÌB ;|+ #E p - poM? pB M F?¬M; ; †T H¢B M" M; X L?QM; çQÆM; M?B M +?“M; F?¬M; H" K i? - i`QM; ç-m- KQM; ; BªK çB ç¬B +?9i M†B Q€M ?ÌM i`QM; HÁM; X

§B5 ob b Q €B ibM? +S K½B ç m F?' M?Q p"v5 "B m ?B M +O M" M; F?B M #ªM i +?“M; ?B m bÎ /o KbM? H•K p"Q ibM? +ªM? M"v- H" #ÎB ç½ +?bK b•m i`QM; #B M i +kM; F?¬M; +?“m çUM; M'BX

>®i M?B M +?“M; T?€i ; B€+ KbM? ç½ Î# M i?•M KbM? i?ÆK M; €i ç T ç) +O M" M; - M; Q" B bQM; - +ª F?m pU+ .¢ P iY imv ç|M; +Y M; QM; ?Q¢i ç°M; - M?QM; iQ€M # i?B m HÌB + iB M; M?¢+ K ç K +O "B M >Q M; i?“M? ç` - F?¬M; ; B M ?Bm [m¢ i?"i i`+? K`+? +¬ HB m- ; B®M; M?Q i•K ibM? +?“M; H9+ M"vX

E, h?B M h?B M F?) M|B # M i B +?“M; , óa Q F?¬M; M|B ; b\ M? +| i•K bU ; b Q\ôX

u M S?B `i Km®M M|B pb M" M; +| i•K bU M M i KÈB +| i•K bU- M?QM; çQÆM; M?B ?ÁM ç€ M"v tm®M; ; B M; - ç M; F?B M" M; ç-v Qm iQ b Q MÐ ; •v i? K i?QÆM; i' M- H óG M i? K ? B i-M; M[ H" K°i i`QM; "B M >Q M; iS +ªM? ó*?mM; H•m p¼M; pB M h" T- H" MÆB i®i M?'i ç M; „K M?bM "B M >Q M; h" TôX

E, h?B M h?B M #'i ; B€+ +KT K„i tm®M; - tª iQ€M #° i•K bU- `Qm `Qi M|B, óG M i` +ÁM +| i? H M i? K K°i i-M; H-m M[ Q\ h?B M h?B M M?'i ç`M? T?ªB KÎ `°M; i-K

u M S?B ç M; Km®M M|BX

"KT5

J°i +KK F?|B K"m T?'i T?Æ #•v H M #-m i`ÌB h•v ç¢B M? B- iÄ ` b„+ ?²M; `U+ `Ð QyQ

:B M; o,M h? M?- h`bM? h?QÆM; \*´ p" >² "€B `ÎB F?ÄB T?ÁM; M; O +O *?9+ H½Q >² "€B +mM; FQM?, ó>mvM? ç # M /QÈB pšM +?Q #B i +?mv M H½Q ç¢B ; †T M¢ M"Q\ôX

h`bM? h?QÆM; \*´ +?, K +?9 M?bM ; ½- i`-K ; B¼M; M|B, óL; QÆB H" [m•M bQ +O H½ ?ÆM i - +| ç M; ?` ; b\ôX

>² "€B i`-K M; •K, ó\*?mv M ç| +ÁM T?ªB t2K H½Q ç¢B +| F?ÎB b„+ ? v F?¬M; - M n i? T?K+ M; mv M- +?9M; i +| i? M|B i?€+ H½Q ç¢B # [m M HB m i?QÆM; X L?QM i?ÌB ; B M M; „M F?¬M; +| #B M +?mv M i®i ?ÆM- H9+ ç| b) `i H„K +?mv M tªv ` - i? v +?S+ H½Q ç¢B ç ´M ç`M? HÁM; [m•Mô

:½ [m M? +Q K°i pÁM; - ?ŠM Km®M #B i :B M; o,M h? M? p" h`bM? h?QÆM; *´ HB F?¬M; - #ÎB pb M m ? B M; QÌB + Q KBM? ç M KS+ +| i? +ªB iY ?Q" M bBM?- ; ½ +? ;|B +?m²M +?Q t - i?S ? B i?U+ i?B ç°+ i?O M„K H'v bBM? K M? *?9+ H½Q ç¢B X

:B M; o,M h? M? M?bM h`bM? h?QÆM; *´ - H½Q M"v p K†i F?| F?, M- ?B M M?B M *?9+ H½Q ç¢B X

:B M; o,M h? M? M; -K i?Î /"B- i?¬K M; ?o +€B M"v F m #^M; ?¼ i`QM; i v €Q- bQ F?| ç®B T?| ?ÆM M?B m- [m v p >² "€B, ó>² [m•M bQ iMv iB M KQÊM +È ; b i?¬M \*?9+ H½Q ç¢B F?¬M; i? K /U ?"M? ç°M; - F?B M"Q i`Î p +?9M; i b) iB T iK+ i?QÆ

>² "€B i?–K çQ€M M" M; i +® w i€+? KbM? ` - ç F?mv M F?Q+? h`bM? h?QÆM; *
M?B M #¼M ?¼F?¬M; ?SM; i?9 pÈB ibM? ?m®M; +O *?9+ H½Q ç¢B- M; 'K M;–K ?
çB ` X

:B M; o,M h? M? p` h`bM? h?QÆM; *´ iÈB +?B + #`M ;B[b^aM? çQÌM; M;²B tm®M;
iQi +†T H¬M; K`v M|B, óh?"i F€ [m€B5 G½Q \*?9+ çQ+? t€+ #` u M S?B ç^a i?QÆM;
M;?B K i`¼M; ç M KS+ p" M +¬M; HB m i?QÆM; K` i~m ?Ä M?"TK X hmv M?B M+
S?B i`Î H¢B- v K¼B +?mv M ç m F?¬M; çQÊ+ QM; w- Hmv M +¬M; b) `i / ;†T ?¼

•M? K„i :B M; o,M h? M? M?bM i?2Q >² "€B ` F?ÄB +Y - ?ÄB, ó>² "€B H" M;QÌB M
h`bM? h?QÆM; *´ M|B, ó:½ H" +¬M; i?–M +O >€M # M;- M,K ç| *?9+ H½Q ç¢B +–
EB M E? M;- çQÊ+ ç¢B + ;B9T çÐ ç M "B M >Q M; h"Ti` M? ;B`M? i?B M ?¢- i i?
iÈB ;B9T çÐ *?9+ H½Q ç¢B F?m +? i`QÆM; bUM;?B T- ><sup>2</sup> "€Q Hm¬M Hm¬M i`mM;
i?b F?¬M; +| p'M ç ;bôX

:B M; o,M h? M? ?®i M?B M K„i H|2 ?"M [m M;- H¢M? HMM; , óL;QÌB M`v pÄ #¼+ `´
çÆM;B^aM M?Q # M M;Q`BX >ÆM M[;½ H" M;QÌB i?S M?'i T?€i ?B M bU pB +H
+| +•m F?¬M; i? F?¬M; +| i•K T?ÁM; M;QÌB- +?9M; i /M; b+kM; T?^aB ç T?ÁM; ;

h`bM? h?QÆM; *´ ç²M; w, ó~M i?"M H" ?ÆM ? i- #'i [m€M m i i¢K [mv M # M; +?C
/KM; ;½ôX

:B M; o,M h? M? i`–K ;B¼M; M|B, óæ ;½ H"K # M; +?O i?b b Q M?d\ æ®B pÈB pB
/€K F€ p¼M; ;b- +?d bÊ ç M æ¢B G FBK iB M +kM; F?| +Sm K¢M;- +?d +ÁM +QB
i?–BôX

h`bM? h?QÆM; \*´ M;¢+ M?B M, ó\*?ŠM; T?<sup>a</sup>B M;QÆB ?Q`B M;?B ;½ +| p'M ç b Q\

:B M; o,M h? M? mM; /mM; M|B, ó>B M i¢B F?| F?,M M?'i Î "B M >Q M; h"TH" M;
H½Q ç¢B- +?9M; i ç +?Q >² "€B ? B HU +?¼M- i?S M?'i H" ç ;½ i? v i? *?9+ i?
i?S M?b H" ç æ¢B :B M; # M; i?¬M iQM? >€M # M;- t2K ;½ +?¼M çQÌM; M"QôX

h`bM? h?QÆM; *´ F?¬M; ?B m M|B, óL m ;½ +?¼M çQÌM; i?S M?'i- K" çQ+? t€+ H"
K'i i`„M; >€M # M; p"Qi v ;½ b Q\ôX

:B M; o,M h? M? +QB i?QÌM; , ó:½ i i`B çS+ ç M ç•m +?S\ æ•m ç M HQÊi ;½ H"K ;
;½ +| H° çm¬B +?²M ? v F?¬M; \ *| M?` i?9+ p" i K i?9+ Î ç•v- /UM; ;½ H M ? v T?
+?9M; i K"ôX

h`bM? h?QÆM; \*´ M;¢+ M?B M, óo,M h? M? iU ?²M?"M ç`M? ;½ +| [m M ? pÈB b
F?¬M; \ôX

#B M ?| - `B M; u M S?B ?B m ? „M €K i?` F?¬M; T?ªB /Q s æbM? p` >€+? GB M
Hm¬M Hm¬M ;B€K i?` ? B M;Q`B M`vX

>²M; hY sm•M `¬m `o M;²B tm®M; M?bM S?QÆM; >²M; aBM? imv ç½ #Ä i v F?ÄB I
K„i pšM F?¬M; KÎ ` çQÊ+¬ M|B, óS?QÆM; i´M; im¬M5 šB5 S?QÆM; i´M; im¬M5 :
S?QÆM; >²M; aBM? M|B, óJkB `i ç m¬ ç¬m M?S+ M?Q #9 #´¬ imv M?B M bQ pÊ
F?€ ?ÆM `i M?B m `²B5ôX

h`€+ *m²M; aBM? M|B, óE?B ç| i Î# M +¢M? S?QÆM; i´M; im¬M +kM; ?Qi T?ªB F
F?Q¬ +?d F?| +?`m K°i +?9iX >Q u m T?|M; ` ç°+ F?Q M`v +?„+ ?„M +?d M?^K ç
ç°+ iQM? +?d H` HQ¢B i?Q`M;¬ M?QM; H`K KkB ç m ;? ;ÊK¬ F?Sm ;B€+ +O S?Q
i`,K H¬M #¼M i - ?"m [mª iU M?B M M;?B K i`¼M; ;'T ?"M; i`,K H¬MôX

*Æ "B i FûQ K°i +?B + ;? , óh?B M h?B M iB m i?Q tBM K`B M;²B tm®M; ç•vôX
E, h?B M h?B M /mv M /€M; M;²B tm®M;¬ çªQ K„i K°i HQÊi M|B, ó.`+? çB K ?B M
i`¼\ôX

h`€+ \*m²M; aBM? ç€T, õ:¬M ? B i`,K ;B M F?€+? T?ÁM; +| # i`,K ? B KQÆB K®
KQÆB ? B p` M[ F?€+?¬ +?9M; i +¬M T?ªB i` tûi ? B i`,K b€m KQÆB +?QM M;Q`I
*Æ "B i ;QÊM; +Q`B, óL m +?d +| p`B +?K+ M;Q`B¬ #¼M i imv i b) F?¬M; M;²B ç•v
M;mv M¬ i?2Q [mv +O H M? ;BÊB M;?B K ç M H9+ i`ÎB b€M; T?ªB i`B i iB m¬ +?9
iU /Q +O H[F?€+?X L m F?¬M; K`i K`v M;`v çWM; KQM; FB K i` iY i çQÊ+ôX
E, h?B M h?B M +?ûTKB M; , óG¢B +| M?B m F?€+? i`¼ ç M i? Q\ô J„i HB + M?b
u M S?B çSM; iU +Y ¬K°i # M H` J° .mM; *?B M¬ ?„M i +kM; ç M; M?bM u M S?B
S?Q *?€M? sQÆM; M|B, óL m +?d iMv iB M ?ÄB ? M K` T?€i ?B M ` i?•M T?“M >
+?9M; i ç®B T?| ?„M¬ pb p`v M m ç K M v S?QÆM; i´M; im¬M F?¬M; ?²B T?K+ çQ
+?'T M?“M i?`i #¢B i?¬BôX

>¢ >¬m æbM? +kM; ç M; M;QM; i?¬M M?bM u M S?B¬ i?'v p K†i +?“M; M M?“M ?
/QÐM; i?¬M¬ F?¬M; M?“M çQÊ+ ?ÄB, óu M S?B M;QÆB M;?o F?€+ b Q\ôX
"¶M; /QM; €M? K„i K¼B M;Q`B ç m #` u M S?B ?'T /šM pb i?`M i?€B F?¬M; i¬K i?Q
u M S?B +?Êi KÎ iQ ?´ KK+¬ HBM? [m M; H'T H€M?¬ M?bM *Æ "B i¬ F?) +Q`B, ó B
FB K iW æ¬M; pB M\ôX
*Æ "B i M;¢+ M?B M¬ Mûi K†i F?¬M; pmB¬ #ÎB pb u M S?B KÎ K„i ` H` M?bM KbM
M?B M H` /Q S?QÆM; i´M; im¬M T?€i ?B m H M?ôX
S?QÆM; >²M; aBM? F?´ bÎ M|B, óh i?2Q KMB p` K` #„i ç¬m iW æ¬M; pB MôX
>²M; hY sm•M M;¢+ M?B M ?ÄB, óu M S?B M;QÆB F?¬M; T?ªB ?Q`B M;?B pB +
+?S\ " Q +?2 >Q u m i?b +| HÊB ;b +?S\ôX
u M S?B pšM F?Q M? ? B i v i`QÊ+ M;U+¬ mM; /mM; M|B, óh ç M; bmv iQM? iWM;
H` K°i i`QM; M?[M; Hk F?€+? Î æ¬M; pB M¬ +?9M; i +| i? i?m ? T T?¢K pB çB m
H¢B ;BÊB ?¢M i`QM; b® M K ;BÊB ç°+ i?•M¬ KK+ iB m H¢B +`M; ;BªK i?B môX
E, h?B M h?B M ?•M ?Q M M|B, óæ9M;5ôX
>² G¬B S?QÆM; p¶ çMB, óæ9M;5 Gw H) çÆM ;BªM M`v pb b Q M?'i i?ÎB F?¬M; M
" Gw H` H½Q #ªM +O /`+? çB KX
J° .mM; *?B M p°B M|B, ó"¼M i H` M;Q`B ç²M; i®+¬ ç i FB K ;½ ?ÄB +?Q `äôX
L|B tQM; F?¬M; +¬M #B i >² G¬B S?QÆM; ç²M; w ? v F?¬M;¬ H`T iS+ çB ` X

u M S?B p" E, h?B M h?B M M;-K F?2M ?„M +Æ +ªM?- t2K` Hw /Q +O J°.mM; \*?B M;QÌB H¢B ?B m`ä pb u M S?B /½ ?Q" B M;?B *Æ "B i;BÎ i`Á [m,- *Æ "B i p">² i?B i- /Q p"v +® M?B M ?„M F?¬M; ç >² G¬B S?QÆM; +| +| ?°B Hv F? BX

>² G¬B S?QÆM; i`-K ;B¼M; M|B, óL m u M S?B M;QÆB ?Q" B M;?B i`QM; b® +?9 F?¬M; M|B` - M m F?¬M; +?d bÊ ç K M v p'i pª +¬M; iQBôX

u M S?B +?¬K +?"K M?bM HQÈi [m K¼B M;QÌB çB K ç¢K M|B, ó*| M°B ;B M ? v H" H9+ tY i`Q- ç9M; H" +| M;QÌB ;Bª i`€- KK+ çQ+? F?¬M; T?ªB ç # Q +?2 >Q u ?Q M; K M;ô- M;WM; H¢B K°i +?9i iB T iK+, ó>B M i¢B [m M i`¼M; M?'i H" #„i >Q u m ç K M v €+ ;Bª €+ #€Q- F?| i`€M? iY FB TôX

hB T ç| M;QÈ+ M?bM H M t" M?"- bQM; KK+ H|2 i?¬M [m M;- mM; /mM; M|B, ó>C +?9M; i /MM; i?O çQ¢M T?B i?QÌM;- H-M HQÈi i bK FB K- >Q u m +?„+ b) T?ªB ?„M ç½ ç MôX

QyQ

GQm .K T?K+ i`QM; `WM; ;B" [m M b€i ç`+? M?•M ?°B ?B T pÈB K°i +€M? [m•M F M;QÌB M;U - çQ¢M ç m #Ä M;U çB p"Q`WM;X

:½ €T i B tm|M; ç'i M;?2 M;|M; i?,K /Á T?QÆM; ?QÈM;- T?€i ;B€+ F?B ç M #Ì T?C +?•M HB M #B M K'i- i?¬K M;?o i` M b¬M; i'i T?ªB +| ç°B i?mv M pÈB Bi M?'i M,K + H"K b Q +?S M' B ?ÆM #®M i`,K M;QÌB- M;-K ?¬i?"i M;mv ?B K- M m M?Q KbM? #Ì b¬M; i?2Q ?QÈM; L K- +?„+ +?„M F?¬; i`€M? F?ÄB #` ç®B T?QÆM; ? B çQÌM; i H" +?mv M ;b ç•v\ *?ŠM; H) æ² S?KM; h K p" hQ J½ æ¢Q hY ç½ F i i?"M? # +€M?V i` M? [mv M HU+ #^M; ?[m +| i? i?"M? iY ç`+?- ç`+? M?•M i?"M? #^M; ?[m- F?¬M K" hQ J½ æ¢Q hY p" >Q" M >mv M M?Q i?Ov ?Ä #'i /mM;- imv i ç®B F?¬M; +| F?ª æ¢Q hY +kM; F?¬M; i? pb ç®B T?| h¢ >mv M K" #„i i v >Q" M >mv MX .½ i•K +O M;¬B #€m B B +kM; #B i- h¢ >mv M i?b F i?W i`mv M i?®M; ;B çbM? Hm¬M H i æ¢Q hY b) +?d HÊB /KM; >mv M M¼ FB K +? >mv M FB - F?¬M; M;m ç M KS+ iU i? - +¬M; F?¬M; M;?o` H"K b Q i?O ?¢ æ² S?KM; h K H¢B #B M i?"M? M;QÌB +O

S?ªB H"K ;b ç•v5 *QB i bM? i? ?B M i¢B M iQ" M p ç M ZmªM; G,M; ç½ H" ?²M; +?mv M ;B i ç`+?X æ®B T?QÆM; ç½ #® i`Q i?B M H ç` pÄM; i` M çQÌM; p ZmªM

> v H" ;½ [m v p i•v- çªQ K°i pÁM; M;Q¢M KK+- ç M ç¢B ;B M; `²B i?2Q ?QÈM; M >Q M; K M? K¬M;- ;½ i?¢Q çQÌM;- /M +?Q hQ J½ æ¢Q hY ?mv ç°M; iQ" M #° [m•M ;B®M; M?Q KÁ FBK ç€v #B M- H"K b Q +?†M çQÈ+ ;½ôX

ó>B5ôX

GQm .K [m v ç-m M?bM b M;- H"TiS+ ?Qi K°i ?ÆB i?Î b•m- M;-K ?¬ #'i /B mX

QyQ

u M S?B +?„Ti v b m HQM; çB i`QÈ+- i?2Q b m H" E, h?B M h?B M- J°.mM; \*?B æbM?- \*Æ "B i- >²M; hY sm•M- h`€+ *m²M; aBM?- >¢ >-m æbM?- S?Q *?€M? sQA u m çQ" M i?2Q ?"M? H M; æ¬M; pB M K" çB- ? B # M T?ÁM; t€ /½v M¼ iB T /½v F + Q +| K°i ç€K +?B M bo +mM; i M bœM b" M; + M? ;B[X

*?d KbM? S?QÆM; >²M; aBM? HQm H¢B i?U+ çQÌM; +9M; K'v ?ªQ i?O #ªQ ?° M;? J°.mM; *?B M i v +¬K / M? b€+? F?€+? i`¼ M|B, óæBM? J½Q T?ÁM;ôX

u M S?B mM; /mM; /SM; H¢B +€M? +Y i`2Q i'K #B M æBM? J½Q- F?¬M; +?¬M +?|

*°+5 *°+5 *°+5

æ€K J°.mM; *?B M iªM F? B tmM; [m M;- +?m~M #` bœM b" M;- pÈB i?U+ HU+ #½ ç²M; i•K ?B T HU+- /M H" ç®B i?O + Q KBM? M?Q J°.mM; h?Mv- h¬M •M +kM; F?|

E, h?B M h?B M /B +?mv M iÈB # M +çM? J° .mM; *?B M- +?9M; M?•M #B i M" M; # 'i ;B€+ ç m +| +?9i F?~M i`QÆM;X

J° .mM; *?B M [m v HçB M?bM- i?'v F?¬M; Qi M;Q`iB i?Á ç-m i?Á +´ ` M?bM i`°K €M- i®i M?'i çWM; M;| i`°K- #^M; F?¬M; b) +QB H" ç²M; çªM; - i†+ M?•MôX

L?[M; F i?Á ç-m +QB M?B i M€Q H"TiS+ `Ki +´ ç|M; +Y X

óE i5ôX

J°i i`mM; MB M M?Q bBM? KÎ+Y T?ÁM;- K†i t M? H `mM `~v- p®M Km®M M|B p T?€i ;B€+ #ªv i€K +†T K„i i`WM; i`WM; M?bM KbM?- bÊ ? i?²M, óæçB ;B 5 E?¬M

J° .mM; *?B M- >²M; hY sm•M- h`€+ \*m²M; aBM? K'v M;Q`iB M?bM i?'v ?„M v m # i? M? +Q`iB T?€ H MX

*?d +| u M S?B pšM M? M?"M; H KçQ- KdK +Q`iB M|B, óG"K T?B M `²B5 æ9M; F? _²B HçB iB TiK+ çBX

h`€+ *m²M; aBM? çm´B i?2Q iÈB # M +?"M;- F?¬M; ?B m, óL;QÆB M?bM K°i H-M ?ÄB ç¬B +•m +?S\ôX

>²M; hY sm•M M|B, óh +ÁM +?Q H" H½Q + M;QÆB b) tm'i i?O ç i?Y i?€+? +?S\ô

u M S?B H"TiS+ /WM; HçB- +?ì K¼B M;Q`iB /WM; +ª HçB ç^M; b m- i`-K ;B¼M;;, ó K m H - +^M; ;•v €T HU+ HÈM ç®B pÈB >Q u m- F?B M ?„M +ªK i?'v +?9M; i ç½b iÈB +?¶ ?„MX u M i•K5 *?mv M F?€+ i +| i? F?¬M; ´M- M?QM; M?bM M;Q`iB HçB

>ç >-m æbM? i?Î /¬B, óE?¬M; iQM M?B K M;QÆB F?¬M; çQÊ+5 :Bì .-M ç M `²B- M Îæ¬M; pB M- HçB ? B pB M FB pÈB ?ÆM i`,K T?ÁM;ôX

S?Q *?€M? sQÆM; ;QÊM; +Q`iB, ðL m >Q u m F?¬M; T?ªB ç°+ i?•M M?Q /U çQ€M iW ç-môX

J° .mM; *?B M çQ / M? b€+? H M ç¼+, óæBM? J½Q `²B ç M * M? L;¼- +kM; H" M +ÁM i?B m ? B M;¬v iB M T?ÁM;ôX

"bM?5

Y T?ÁM; KÎimM;- K°i i`€M; ?€M p®M /o M?Q ?mM; i?-M €+ b€i- K"v ` "K K„i H²B- ?½B p M tBM, ó€+ p` çQÆM; ;B i? KçM;- iB m M?•M H"TiS+ M°TiB M T?ÁM;ôX

G-M M`v E, h?B M h?B M +kM; F?¬M; M?`M +Q`iB M´B- M?[M; M;Q`iB F?€+ HçB +^M i`QÆM; /`m ?ŠM HçBX

J° .mM; *?B M M?bM ;½ iW i` M tm®M; /QÈB- #"i +Q`iB, óG"içB i F?¬M; i®i- M|B u M S?B pšM pÈB p # 'i +-M ç`iB F?) +Q`iB M|B, ó>mvM? ç`B p T?ÁM; çB- iB M T? æ i M ç|M;Æ M;€+ çSM; +Y - +ª #¼M iB TiK+ çBX

u M S?B ç°i M?B M ;B i, M; +QÊ+ #°- i?2Q ?"M? H M; iB M p T?Q æ¬M;X

J° .mM; *?B M FBM? M;ç+ F m H M, óu M ?mvM?5 L;QÆB ç b|i h•M JMB- :B€T hr GçB +ÁM J"m .-M- E, J½QôX

u M S?B #¶M; M?B M /WM; #QÈ+ i`QÈ+ ;B M T?ÁM; i`2Q #B M L?•K L;¼- bQM; K M?Q Km®M M?bM tmv M [m +Y T?ÁM; t2K ibM? ?bM? # M i`QM;X

•M? K„i J° .mM; *?B M `iB F?ÄB i"Ti / M? KK+ M?bM b M? u M S?B- ?B M H M i?-M iÈB çB m ;b ç|- BK H†M; F?¬M; M|BX

>€+? GB M "°i "°i +?,K +?9 M?bM u M S?B- K„i H|2 iBM? [m M;- ?B M M?B M ç M; +O u M S?B- Km®M çQ€M t2K pb b Q /Q`iM; M?Q +?"M; +| i? H"K çQÊ+ pB + M;Q M?Q i?m-M #^M; +ªK ;B€+ +| i? ibK ` >Q u mX

h`QM; ç€K M"v E, h?B M h?B M #B i`ä M,M; HU+ +O u M S?B M?'i- #B i +?"M; ç M
?mv M +O KbM?- F?B M >Q u m F?¬M; i`®M p"Q ç•m çQÊ+X

Ry8X >Q u m aQM? Iv

L?"K . Q p" L?"K h? M? h?" ?B M M?B M H" `i iBM? i?¬M; +?B M i?m"i HB M i?O
+?W K°i F) ?Î- +, M #°M F?¬M; ç ;½ +| +Æ ?°B i?Q€i i?•MX

GQm .K +°K i?`v `ä ç`+? M?•M ç½ [Bmv i; B i KbM?- M m î i`QM; ?Q" M +°M? F?€
K v b Q ç K M v HçB H" pkM; `WM; ?Q M; ç²M; p„M; /QÈB €M? i`, M; Kî °Q ;½ ç½ +?
+ÁM +| bÊB +•m b€+? `i i?B M /KM; X

óoûQ5ôX

*•m b€+? iW i`QM; ®M; b„i i`QM; i v i° GQm .K #„M p¼i` - # v iÈB +„K T?"T p"Q K°
L K +€+? ç| +?WM; KQìB i`QÊM; - ç•v H" ç² /Q i?Ê F?ûQ Î #„+ T?QÆM; +? içQ i?
ç°+ ç€Q t°Q /B m- ;B®M; M?Q K°i +?B + çBM? # - Î; B[H" K°i KkB /MB M?¼M ?Q
+?d +¬M +„K p"Q KK+ iB m H" +| i? KQÊM HU+ /B +?mv MX

o T?QÆM; /B M M"v GQm .K iWM; çQÊ+ ?m' M Hmv M ç†+ #B i- ?²B ç| i?2Q H M?
S?O #BM? +?¼M ` K°i ç°B ?°Q i?O i`BM? b€i- iB T i?K K°i F?| ?m' M Hmv M /MM
;½ H" K°i M; QìB i`QM; b® ç| - b m MY M, K ?m' M Hmv M +U+ F€M; ?B K i9+- i`QM;
/U ?m' M Hmv M +?d +| KQìB # M; QìB i?¬M; [m K¼B #°B i?B- i`QM; ç| GQm .K H
ç| H¼i p"Q K„i t M? +O GQm G Q *?BX hW ç| p b m F?¬M; M; WM; ` M Hmv M- +?
+¬M; iQM? iB M KÊB #Ä F?¬M; /MM; - 2 `^M; ç² p"i M"v #` +QB H" #°M; K¬M i" ççQ
iB M i`B MX L?QM; ç K M v ;½ ?B m `ä- ;B[çQÊ+ iQM? KçM; ? v F?¬M; ç m T?°B

JçM? K) KQÊM HU+- GQm .K ç M; p¼i i?ŠM; H M #B M i?"M? # v M; M; - i`€M?
h? M? h?" - L?"K . Q Î T?Q b m H" T iS+ #B M +?B m- ççT +?•M p"Q K°i i?•M +•v ç'
`ìB- HB M? t°Q M?Q i?¬MX

>ÆM KQìB + Q i?O /Q oQÆM; Zm®+ "°Q +¬K ç¬m H" T iS+ #` #Ä t X

GQm .K #'K +Æ [m M i` M ®M; b„i i?m +•m b€+? HçB- K m H ;B i®+- KçQ ?B K i
L?"K . Q +?ûK iÈB- /MM; t°Q FbM? ;B"i HQĐB +•m i?Q€i F?ÄB i?•M +•v- i?m" M i?
i`Î HçB- i?•M ?bM? pšM +€+? K†i ç'i +?SM; ? B i`QÊM; M?„K i?ŠM; p"Q L?"K . Q

h`QM; `WM; `°K i®B i, K- K¼B bU ç m i`¬M; p"Q i?QM? ;B€+ +°K SM; - mv HU+ +O
+| +Æ ?°B T?€i ?mv ç M ç° H•K HvX

óæ M; 5ôX

GQm .K p®M ç½ /U KQm- iQ" M HU+ tm'i i?O- L?"K . Q ç M; H9+ #B M +?B m #` ç°
+QĐM; - #` ?"m #®B ç Q +O GQm .K ç€M? #°i [m K°i # MX

*•m b€+? HçB #„M M; QÊ+ H M M?^K p"Q +°M? M; M; +O +•v ççB i?K +€+? ç| K°i i`
+?WM; K°i i`QÊM; `²B KÊB H„+ KbM? i`€M? F?ÄB +¬M; i? +O L?"K h? M? h?" -
T?Q i` M ç¬m +O ç€K oQÆM; Zm®+ "°Q X

GQm .K +| +°K ;B€+ b v bQ iU /Q iU içB- iMv w M; Q /m i`QM; +?®M `WM; ç K- F?
HQÈB `°T- K" H" Km®M HÊB /KM; ibM? i? ç`+? ç¬M; i Qi- içQ M M +K+ /B M ç`+?

óL? 5ôX

GQm .K iÄM; F?B ç`+? M?•M pšM +?Q ?B m +?mv M ;b t°v ` - iW i` M + Q ?ç tmç
M i° ?[m- ? B ç`+? M?•M H" T iS+ i`9M; +?B m- K°i #` +?ûK çSi i v i`€B- M; QìB
HQM; b•m iÈB ? B i'+X

:½ F?¬M; [m°M ç`+? M?•M i?K i?QÆM; +?çv i`®M i? M"Q- iB T i?2Q ?ç tm®M; b€i
ç| i?•M ?bM? # v H" H" K†i ç'i- HQÈi i?2Q ?QÊM; h•vX

S?Q i`QÊ+ iB M; ?¬ ?Q€M HB M i? M?- ?B M M?B M ç€K i?O ?ç oQÆM; Zm®+ "°
HçB +| +°K ;B€+ M iQ" M- M K i`°B iQ p` +U+ F€M?°M M?½ ç½ M M?B M i?Q€i i?

EbM? F?Q iW i` M ûT tm®M; - GQm .K KQÊM +•m b€+? i, M; ;B i®+ ç°X

ó"MM;5ôX

S?Q b m #MM ç'i #„M H M imM; i!2- ? B +?QÎM; +O L?"K h? M? h?` ç€M? tm®M
b•m ?Q„K- GQm .K +?d pW F`T HQËi [m +?SM; K°i i?QË+X

*•m b€+? i?m p i`QM; ®M;- GQm .K ?¢ tm®M; K†i ç'i- +?¢v i?ŠM; p`Q `WM; +•v H
*`M? H€ # v imM;- M;U FB K +O L?"K . Q +?ûK iËB- #` K°i ç Q GQm .K ç€M? #¢i
H M F?¬M;X æ9M; H9+ ç! H¢B K°i ç`+? M?•M ¬K FB K t¬M; iËB- GQm .K +?ŠM; #
;B€+ iU M?B M K`i?"M? +O +†T HBM? i?O [m'i M;QË+ H¢B K°i ç QX

óæ M;5ôX

*€M? i v i /¢B- ?mv i F?Q /•M; i`Q- GQm .K M;-K ?¬ HÊB ?¢BX L;QÌB FB +kM;
M- M;mv M H`oQÆM; Zm®+ "aQX

GQm .K i?-K F m F?¬M; ? v- H9+ M`v iW T?Q p M; H M iB M; ?¬;B i- KbM? #`oQ
ç°i p•v F?¬M; i?"M? T?aB ?¢ KbM? tm®M;- #®M T?Q ç m H`ç`+?- p¬ T?QÆM; bY
H•K M;mv #`i HQ¢M- bY i?B M +•M i`Kv K m H ?¢ tm®M; ç'i- +?ËT K„i M?bM `ä p`
h?` p`L?"K . Q ? B ç¢B + Q i?O i`mv ç M- >"m #®B ç Q ?! i?"M? K°i Hm²M; iBM?
M KX

æ•v +?QM? H`+€B ? v +O +?B M i?m"i H'v Qi ç`+? M?B m- F?¬M; T?aB +® F} #`i
"BM? F?Q +?¢K M? m F?¬M; M;WM;- ;½ €T b€i ç`+? M?•M i` Q ç´B #av i€K +?B r
#aM i?•M +kM; i`a ;B€ #^M; K°i p i ç Q S K€m i` M p B i`€B- +kM; K v çQË+ HËT
p"M FbM? i€ HU+- #^M; F?¬M; ç½ #` i?QÆM; ç M ;•M +®i`²BX

L?"K . Q- L?"K h? M? h?`- oQÆM; Zm®+ "aQ #` M?•M i?O # M KbM? M;€M; i`Î- ç`
.K i?Q€i F?ÄB pÁM; p•v- T?€ F?¬M; p¼i H MX

GQm .K +! +aK ;B€+ M?Q +?BK b´ H²M;- #B i`ä pËB i?U+ HU+ L?"K . Q- L?"K h? M
M;QÌB K`+S iB T iK+ FûQ /`B i`"M ç'm- /M +! /•v +•m i`Ê HU+ +kM; pšM +?d +! i
i•K ç`Q i`mX

óo Q5ôX

*•m b€+? H¢B #„M ` X

h? # v +O GQm .K pW i"M- H¢B p¼i H M K°i M;¼M +•v +€+? K†i ç'i M,K i`QËM;X
GQm .K ?¢ KbM? tm®M; K°i +`M? +•v- #„M ` +•m b€+?- iB T iK+ H Q p T?Q M K
ó`^M; p`Q +?9i F„i?m"i +ÄM +QM 'v K`ç`M? bQM? +QÌM; b Q\ôX

h`®M; i B GQm .K M;?2 HMM; #MM; +•m M!B i`Q H°M; +O L?"K . Q- M;-K ?¬ F?¬
H`K ;b çQË+- K„i KÎ iQ M?bM L?"K . Q M?Q K°i +QM +?BK HËM ç^M; F?¬M; iW ç¢
i`€B- K°i FB K +?ûK i?ŠM; p`Q /•v +•m b€+? pW #m¬M; ` X

GQm .K H"TiS+ i?'i i? `ÆB tm®M;X

QyQ

æBM?5 æBM?5

> B i'K >° iw #` ç€M? #`i çB- M?QM; +kM; F?B M +?`M; +?[M; H¢B K°i +?9i- +€M?
M[?ÆB +! +aK ;B€+ i /¢B- i`¬M; +O >Q u m [mª i?"i HÊB ?¢BX

u M S?B t¬M; p`Q ç€K ?,+ pK K`i KMM;- i•K HBM? H¢B i`QM; b€M; ?ÆM H9+ M`Q
+?ŠM; M?[M; +?Q tm'i i?O iQ`M HU+- K`+ÁM +?m`M #` +?B m i?S+ i®B ?"m- ç!
K¢M;X

G"TiS+ /WM; H¢BX

hmv K„i F?¬M; i?´v ;B- i•K i?¬M H¢B +?Q +?“M; i?´v >Q u m ç½ tmv M [m +Y b´
M;¼M`QB [m´i H¢B- ç-m`QB M?ŠK i?ŠM; p`Q ?mv i KB i•K +?“M; #„M iÈB F?¬M;
F?|B ç2M K`i KM i?“i H` K°i +?B m i?S+ +U+ F€•K ?B K ç°+ €+- F?ŠM; çdM? >Q
/KM; `QB #”+ ç¢B bQ- iB M T?€T tm´i i?¬M M?“T ?| - iMv i•K bÎ /K+X

*?Êi u M S?B +| +ªK ;B€+ # M M;Q`B F?¬M; +| K°i B M; ,M M´B >Q u m- çB m M`
u m #ªM HoM? + Q ?ÆM ?ŠM ç€K >€+? GB M °i °i- J° .mM; *?B M- K` pb F?|B ç2
H M; ?”m pB M- >Q u m ;B®M; M?Q K°i HQ`B b´m ?mM; ?½M i”M /KM; HÊB i? pšv
ç¼M; - M;Q`B M?B m ? v Qi +kM; +?ŠM; H`K ;b çQÊ+ ?„MX

>„M i?“K +?Q +| i? i?W +Æ H`K i?QÆM; i´M ç M E, h?B M h?B M- F?ª M, M; M`v
>Q u m `´i bmM; bQÈM; i?´v M;Q`B F?€+ ç m F?´- pMB ?Q /”T HB m +?QM? H` M

> B w MB K M`v +?ÈT M?Q€M; i?2Q M? m HQÈi [m i`QM; ç-m +?“M; - pb +?“M; ?
+?d i?B m MY i´+ H` H´v K¢M; +?“M; - >Q u m M?•M +Æ ?°B tmv M bQM; +Y p¼i

h?O çQ¢M p` #ªM HoM? SM; T?| p•v +¬M; +O >Q u m i?U+ M^K M;Q`B bmv çQ€M
M;WM; - M m H¬M M`v ç ?„M H¼i HQÈB b) poM? pB M F?¬M; +ÁM +Æ ?°B iB m /B

*?QM? i`QM; b€i M ´v- u M S?B idM? M; °- M?È H¢B i?`B çB K ç-m`QB iB T +”M;
+| +ªK ;B€+ +Wm ?”M +?€v #ÁM; i`QM; HÁM; ?„M- ç M KS+ ?„M +ÁM [mv i i? ;B i
?”M`²B KÈB +?`m ç°i p•v i?Q€i i?•M- +?QM? pb i`QM; HÁM; ç½ +| +ªK ;B€+- KÈB
p”vX

æ9M; p`Q i?`B çB K +?“M; +ªK M?“M çQÊ+ +Æ ?°B /mv M?“i +| i? ` çÁM ç€M? +?
p M; H M ? B iB M; H i?ªK i?B iX

E?¬M; B M; ,M M´B >Q u m- `B M; +?“M; H` M;Q¢B H b Q\

QyQ

GQm .K MûK K¢M? +?B + ®M; `¶M; i`QM; i v p T?Q L?“K . Q- ç¢T +?•M H M K°i
tûQ çB p ?QÈM; i•v #„+ +?Q #` ç`+? M?•M # Q p•v- +?d +| iB M p`Q`WM; `”K K`
/KM; M?[M; T?€T #ªQ +ÁM H¢B i`QM; i9B ç [m K„i ç`+? M?•M- ?B M i¢B ç M i?`B
F?¬M; +| - M?•M pb L?“K h? M? h?` ç½ HQÈi iÈB iQ`M HU+ tm´i i?OX

` L?“K . Q T?€ K´i +•m b€+? ;B®M; M?Q #` T?€ K´i #ªM HoM? ç„+ w- K°i F?B #`
?bM? i?“M? i? # Q p•v- ;½ i´i T?ªB +? iX

L?“K . Q +Q`B K°i i`M; /`B- M? M?“M; i`€M? [m €K F?Q +O GQm .K- +kM; #„i +
i?•M +•v KQÈM HU+- M?QM; H¢B F?¬M; # v p T?Q GQm .K K` ?QÈM; H M #B M K

GQm .K +| /U +ªK ? i bS+ #´i iQ`M; - ;½ F?¬M; +ÁM i?`B ;B M ç T?€M çQ€M KQm
`ä M m KbM? F?¬M; i?Q€i F?ÁB L?“K h? M? h?` p` oQÆM; Zm®+ ªQ ç M; i`mv iÈ
#|M; i?b K¼B +?mv M +?ŠM; +ÁM ;b ç M|BX

h`QM; +?ÈT K„i- ;½ ç½ HÊB /KM; `WM; +•v `”K`¢T M?B m H¬M i? v ç´B T?QÆM;
F?QªM; +€+? pÈB ? B F i`mv i?2Q iW F?QªM; +€+? K°i i`QÈM; ç½ +€+? t i?“M? ;

GQm .K H, M KbM? i` M Kti ç´i i?Á i v ` b m HQM; M„K H´v T?€T #ªQ +?2 K´i ç`+?
+”M? +•v H€ +•v #„M tm®M; M?Q KQ #½Q K M; i?2Q FbM? F?Q K½M? HB i- +?ŠM
K` +ÁMªM? ?Q`M; ç M i?Q+? ;B€+ p` +ªK ;B€+ i?•M i? ;½X

oW F`T ?¬F?¬M; ? v- FB K F?Q ç½ +?KT H M ç-m H M +´X

o`Q i?ÁB çB K M;`M +•M i`2Q bÈB i|+ M`v- +†T HBM? i?O +O GQm .K T?€i ?mv i€-
#ªM ;½ F?¬M; F`T M; ?o +€+? SM; #B M- +kM; F?¬M; +| i?`B ;B M M; ?o ç M ?”m [m
i`QÈ+- >”m #®B ç Q [m´i i?ŠM; H M i` MX

óE2M;5ôX

GQm .K iB T K°i +?B m FB K iQ`M HU+ +O L?“K . Q- #` ç®B T?QÆM; +?“M ç°M;
çQK ç|K- H”T iS+ T?mM ` K°i #9M; K€m iQÆB- ç²M; i?`B KQÈM HU+ H, M b M; K°i

oÈB HU+ HQÊM; +O L?"K . Q K" +kM; #` GQm .K i`QM; F?B H,M KbM? b M; # M
+?m~M t€+- i?•M KbM? i" i" # v M; M; [m ?¢ tm®M; ¢'i- ?Q"MiQ"MM;Q" B bmv ¢Q
¢QÊ+ GQm .KX u H" + Q i?O +'T i¬M; bQ F¬M; ? p°B p½- K9B +?•M ¢B K H M Kfi
[mv i F¬M; #m¬M; i? ¢`+? M?•MX

L?"K h? M? h?` p" oQÆM; Zm®+ "ªQ ¢½ i?2Q +€+? ¢! M,K i`QÊM;- pÈB i?•M i?O
¢! +?ÈT K„i H" iÈBX

ó>U5ôX

GQm .K FBM? ?½B T?€i ;B€+ i?•M KbM? p p"Q K°i i?•M +•v- ¢QÌM; ¢B #` +ªM i`
+?ŠM; F`T M; ?o +! T?ªB i`ìB ?¢B KbM? ? v F¬M;- iW Kfi ¢'i # v p¼i H MX

L?"K . Q +QìB ? ?ª, óL?"K K¶ iÈB ¢ÁB K¢M; ¢•vôX

h?Q€M; +€B i`QÊ+ K„i i" M M;"T FB K F?Q FB KªM?- GQm .K `®i +m°+ +kM; ¢QÊ
T?m M;U FB K +O L?"K . QX

GQm .K F¬M; +ÁM ;b ¢ K'i- i`B M F? B i?O T?€T ¢²M; [mv Q i" M- >"m #®B ¢ Q p
M?€i M?Q b'K bûi p"Q pMM; FB K F?Q /"v ¢†+ M?'iX

QyQ

J° .mM; *?B M p" ?ÆM KQìB pä bo ¢SM; i` M M!+ M?"- i-K M?bM ?Q"MiQ"MM #` F
¢¢M HÊB ?¢B M?Q i? H-M ¢-m ;½ i¬M; i?'v- imv +! i? F?ŠM; ¢`M? F¬M; +! ¢°+
/B ¢°M; +kM; F¬M; i MX >Q u m i®B i?B m MûK ` M,K i`€B ¢¢M- F?ìB ¢2M K`i K
¢`+? F?ì T?•M- >Q u m i?b M?Q +€; †T MQÊ+X

" M /QÈB ibM? ?bM? +U+ F€ ?¶M HQ¢M- J° .mM; *?B M imv M?bM F¬M; i?'v M?Q
F?€+? T?ÁM; #®M T?Q p M; H M M?[M; iB M; F m H ?®i ?QªM;- h`€+ *m²M; aBM?
[m€i HÊM- >¢ >-m æbM? i?b [m€i +?B M bo F?~M i`QÆM; +?B K HoM? p`i`Q- h`
F?€+? HmB p"Q i`QM; T?ÁM;- H¢B +ÁM ?¬iQ F?ìB ¢2M imv F¬M; ¢°+- M?QM; ¢

E¬M; K°i KkBi M M"Q +! i? #„M ` i`QM; ibM? ?m®M; M"vX

hB M; H i?ªK p M; H MX

oÈB F?ª M,M; +O J° .mM; *?B M K" +kM; F¬M; ?B m >Q u m /MM; pk F?Q ;b ¢ª
iB M; H iU ?² iW p`i`Q +€+? # i`QÊM;- +! F?ª M,M; ¢`+? i?B i`B M €K F?QX

"i [m€ ?„M ¢½ #B i`ä p`i`Q >Q u m- F¬M; M!B K°i HìB M?ªv tm®M;- K½ ¢ Q ?
[m M; K¢M? K) +¬M; p ?QÊM; >Q u mX EbM? F?Q K½M? HB i F?B M v M pK /"v
+?9iX

*?QîM; T?QM; +m²M; #¢Q "T ¢ M i`QÊ+ M;U+X

J° .mM; *?B M bBM? ` +ªK ;B€+ i?"i i?®M; F?Q€B- i`QM; ?Q" M +ªM? ;BÆ i v F?
M?Q i? M"v- K¼B i?S ¢ m /U p"Q F?Q +Æ; B Q +ªK- ¢®B pÈB ?„M iU M?Q K°i i?
+?Q ;†T # Q ;BìX h?ìB F?„+ M"v ¢ Q F?Q +O ?„M ¢½ i`ìB +?†i >Q u m- +?QM? H
M;¼M +ì +?QM? M; ?o pb "B M >Q M; h"Ti`W ?¢B- ?¢ [mv i i•K #'i F +?`m i?QÆ
+?B m M"v H'v K¢M; >Q u m- ¢ +?B t [m•M #bM? pÈB +¬M; H Q F?€K T?€i?•M

æ Q i? +`M; i? K K¢M? K)- iQ"MM HU+ tm'i i?OX

"¶M; /QM; ?„M idM? M;°- ¢`+? M?•M ?ŠM bY /KM; #BM? F?Q K K M?Q M?mv M iB
¢B K b m !i KbM?- i`QM; ¢€K F?ìB KM K`i K" iQM? +?m~M M?Q p"v [mª i?U+ F?ì iB

J° .mM; *?B M M;-K ?¬ #'i HÊB- F?B ¢! ¢•m +ÁM +® ¢ª i?QÆM; ¢`+?- iª +?QîM; p
HQÊi b M; # M T?ªB ?²B ¢ Q +?ûK M;QÊ+ i`ì H¢BX

ó"bM?5ôX

> B +?QÎM; çKM; M? mX EbM? ç¢Q +O J° .mM; *?B M [m€ MY /MM; ç M; ,M i`Î i
H`K b Q +?®M; MÄB +?QÎM; FbM? +m®M; K½M? +O ç`+?- F m H M K°i iB M; ç m
H, M ` T?Q b mX

h`QM; F?B J° .mM; *?B M M?av tm®M; ç€M? M? m pÈB >Q u m- >€+? GB M "°i "°
çQÊ+ p`i`Q +O >Q u m- #¼M ?¼M; v H9+ i?•M T?"M >Q u m H° ` ç½M?av [m
T?Q b m F?€+? T?ÁM; X hB M; ç°M; F?B >Q u m tmv M bQM; M?av ` F?¬M; ;B'm

> B M; QÌB ç m tm'i i?O iQ`M HU+- >Q u m M?Q +€i`QM; HQÈB- imv ?"M? ç°M; i
M?QM; M; QÌB M`Q ;B i +? i ?„M pšM tm'i +?9M; ?ÆM +a- +?ŠM; M?[M; i`Î i?"M?
h"T- +| i? H¼i K„it M? +O E, h?B M h?B M- i?"K +?Q i M im' B HQm / M? bY b€+?
+| i? #Ä [m \

> B M; QÌB F?¬M; T?•M i`QÊ+ b m +MM; tm'i i?O- >€+? GB M "°i "°i ç Q T?€i ` M
+¬M; p`Q +?QM? /B Mc \*Æ "B i i?b i`QÌM; FB K M?Q +?ÈT FQ+? p`Q Kû ?[mX

G9+ M`v F?|B ç2M ç½F?m +? i€M ` +a K°i F?m pU+ `°M; ?"M; +?K+ i`QÊM; - /•M;
?Q`M iQ`M T?ÁM; t€ M?" +Y - ?ÆM +?K+ M; ¼M çm®+ +?bK i`QM; ç€K F?|B KÌ K`i
M?B m- ibM? i`¢M; ? i bS+ [m, /`X

óoM pM pM pM5ôX

>®i M?B M >€+? GB M "°i "°i T?€i ;B€+ >Q u m i`U+ /B M #„M ` #®M pB M ç¢M- i
ç Q ;¢i ` - M; Ì ç•m ç¢M çKM; p`Q ç Q M' imM; - K°i Hm²M; F?Q + v t "T ç M- ç M; +
FbM? F?Q iW # M /QÈB ç½t- ç M- >€+? GB M "°i "°i ?Q M; K M; p¶ ` K°i +?QÎM;

"MM;5

hª +?QÎM; çKM; pÈB K°i +QÊ+ >Q u m FQ+? iÈB- >€+? GB M "°i "°i HQ¢M; +?Q¢
hW F?B v tm'i ç¢Q iÈB M v +?Q # Q ;BÌ ç ç®B T?QÆM; +?QM? /B M #S+ HmB- i
pK SM; #B M H'v i`QÌM; +? çQªM- M?QM; +kM; +| i? i?'v >Q u m i?"i bU + Q +C
imM; ?Q`M? i?B M ?¢ F?¬M; B H`K ;b çQÊ+X

*Æ "B i +kM; +?ŠM; ?ÆM ;b- FB K i? i?B i`B M +ÁM +?Q ? i- +ÁM ç M; Km®M
F?QªM; +€+? ç M ; -M M, K i?QÊ+ ç°i FQ+? >Q u m ç M; KªB ç®B T?| >€+? GB M
M; ?2 ;B| `Qi -K -KX

* Q L; ¢M pW M; ?o ç M M?mv M iB M ç½F?¬M; F`T #B M +?B m ç€M? p°B p½M; C
` M; Q`B- H¢B +® p`M +¬M; H M p B +?`m çUM; K°i iB M +O ç®B T?QÆM; X

o B i`€B ç m çÈM M?Q HY ç®i- *Æ "B i F?¬M; iU +?O çQÊ+ i?•M ?bM? tQ v [m M?
p°B H iQ, ó>Q u m +| i`QÌM; iB M- iªM ` ôX

S?Q ?"M? H M; E, h?B M h?B M- h`€+ *m²M; aBM?- S?Q *?€M? sQÆM; - >²M; hY
çSM; i` M çQÌM; +?†M ?QÊM; çB ` F?€+? T?ÁM; - F?¬M; /€K /B ç°M; X

h`QM; ibM? ?m®M; F?|B KM +?2 T?O- M?'i i?B i +?d #^M; i?QM? ;B€+ p` +ªK SM;

S?Q # M FB F?¬M; M; WM; i`mv M H¢B iB M; F m ç m çÈM p` FBM? ?½B- `ä `°M;
i|K çQÊ+ >Q u m- K` +ÁM HB M iB T i?'i HÈBX

u M S?B iW H9+ t¬M; p`Q i`QM; T?ÁM; F?¬M; i?'v ` - çQÆM; M?B M #¼M ?¼F?¬M
ç M KS+ #` >Q u m ç€M? +? i- +?d +?Q `^M; +?"M; ç½tmv M [m +Y b' çB ` X

L?QM; K` pÈB u M S?B- \*Æ "B i- J° .mM; \*?B M- >€+? GB M "°i "°i p` ?ÆM +?K+ +
H`K ;b çQÊ+ K°i i M >Q u m- +?d +¬M ibM? ?bM? M`v i`mv M çB H" T iS+ b) F?B M
#ªM HoM? +O ?„MX

æ°i M?B M T?Q i` M F?€+? T?ÁM; HB M iB T +| iB M; H i?ªK- h`€+ *m²M; aBM? F
iÈB # M M`v `²B5ôX

*| iB M; ;B| ç°M; - >²M; hY sm•M p` h`€+ *m²M; aBM? ç²M; i?ÌB # v p¼i H M +?†M

RyeX hY Gw æ"Q aBM?

E i [m^a ç| F?¬M; T?^aB H" M?bM` K" H" +^aK i?'v çQÊ+ - K" H" #^aM; p"Q +^aK; B€+ +
?B M M?B M i`QÊ+ K,,i FB K F?Q FB K^aM? M?Q #^aB bÆM ç^aQ ?^aB - ?Q i?U+ F?| T?
+| i? M?"M i?S+ çQÊ+ +?B iB i id Kd - F?¬M; #` ç`+? M?•M H"K K ?Q†+X

G9+ M"v ç-m | + GQm .K i`®M; F?¬M; - i`®M; F?²M H" pb imv i p¼M; - i'i +^aç m +QE
?Q"MiQ"Mi`¬B i?2Q /ÁM; MQÊ+ - M|B; b iÈB Hw iQÎM; po ç¢B i?®M; M?'i L K ", +

GQm .K F?¬M; iQ M i`€M? Mû pb #B i H"K M?Q p"v H" #'i i`Q M?'iX :½ +?d ?v p¼M
K°i +?9i; b ç| - i®i ?ÆM ? i çQÆM; M?B M H" ç²M; [mB Q i"M - Qi` +kM; T?^aB ç€M

GQm .K i?Q€B HMB HQM; ç"TK¢M? p"Q +M? +•v- KQÊM T?^aM HU+ +^aB #B M ?bM
L?"K . Q- +?d +| F€ +?B m M?Q p"v KÊB +| i? i` M? i?O #M ç,,T +?Q +?9i tQm ?Æ
F?B FB K +O ç`+? H'v K¢M; KbM? - >"m #®B ç Q +O KbM? +kM; ç²M; i?ÎB +?ûK i

L?"K . Q ?B M M?B M F?¬M; iQÎM; çQÊ+ ; ½ +| F€ T?€TKQÊM +M? +•v ç" M; b m ç
ç°M; ç½ ?Q"MiQ"Mi`K i`QM; i v v- çQÆM; M?B M F?¬M; M; m tm~M ç ; ½ HB m +
iB M; - HB M M; QM; M; M; - FB K i? #B M ?| X- bY ç'Bi?OT?€TpQi i?ŠM; çQÆM
M,,K +?,,+ +| i? +?'M HMB GQm .K p +?¶ +k- iB T ç| +?d + - M F? B i`B M FB K i?
H'v K¢M; GQm .K K" KbM? F?¬M; #` i' M ?¢BX

h?ÎB F?€+ M?|M F # M /mv M bBM? iY- +?mv M H"K +?Q ? B M; QÎB ç M; ?½K KbM
iQÎM; çQÊ+ ç°i M?B M T?€i bBM? ?Q"MiQ"Mi`F?¬M; +| /'m ?B m /U #€Q i`QÊ+ - K°
tm®M; - tQ€v H®+ M?Q #QM; pK- i®+ ç° FBM? ?²M ç M KS+ +U+ çB KX hU ?²M?
+^aK SM; çQÊ+ +| M; QÎB # M i` M + Q # i`QÊM; im®i M; ¼M +•v- M; QÎB ç| ç½ H Q
b m L?"K . Q- FbM? F?Q M; MM M; Ki €T tm®M; ç-m- +?Q /M GQm .K F?¬M; T?^aB ç
i?'v çQÊ+ €T HU+ FBM? ?Q"Mi; ç| - M?Q ç M; çB M; QÊ+ ?QÊM; ; B| #½Q- +'i #QÊ+

L?"K . Q +M; F?¬M; T?^aB M|B ç M- FbM? F?Q +O F ç€M? HûM KT ûT H M /-m v
+SM; v- +ÁM M?Q i^aM; ç½ F?'M; H² p¢M +•M ç MûM ç M KS+ v ?mv i F?Q H•M; H
KbM? p"Q +ÆM K°M; i?¬M i`Q idM? i€Q K" H¢B F?¬M; ç°M; ç"v çQÊ+X

"^M; p"Q pä +¬M; +O v- #'i Hm" M M; QÎB ç M + Q KBM? iÈB +Ð M"Q- v /M b Q +kM
+kM; +| i? i`€M? Mû +?®M; çÐ- F?ÆB F?ÆB p"Q ; B•v T?9i ç| - pb ç ; B i GQm .K-
ç Q GQm .K +?ûK iÈB v +M; F?¬M; i? F?¬M; Hw iÈB- /Q ç| +| i? i?'v çQÊ+ bU +
+Q ?°B i®i M?'i- i?bM? HbM? ç°i FQ+?X

L?"K h? M? h?` p" oQÆM; Zm®+ "aQ +ÁM +€+? t iÈB # i`QÊM; - K,,i i?'v ?bM? i
M?'i i H ?Q^aM; - #'i [m€ F?| HÁM; M; ,M i`Î +?mv M b,,T /B M` X

L?"K . Q ?ûi /[K°i iB M; - tQ v i v [m¢i K°i +?QÎM; H M i` M- L; U GQm; FB K ç½ p
+O GQm .K- H¢B pb T?^aB T?•M i€+? K°i MY HU+ ç¢Q SM; T?| F ç°i i"TiWi` M i`
çO bS+ ç +?'M HmB GQm .KX

GQm .K H9+ M"v +| ? B +?¼M HU - K°i H" H¢+ ioM? ?¢i?¢+? - HÊB /KM; L?"K . Q
#®B K°i +QÊ+ - +?¼M HU FB H" i?W +Æ ç"Q i~mX

L?"K . Q iQ"Mi?•M F`+? +?'M- K,,i i B KB M; KkB ç m i`"Q K€mX

L; QÎB ç| i`QÊ+ ? i /MM; +?•M ç½ çB K i`9M; K°i +?QÎM; T?^aM FQ+? H M i` M +O
b m HQM; L?"K . QX

GQm .K HB M ç'B +?O w- pb ; ½ ç½M M?bM i?'v ?bM? iQÊM; +O F ç€M?HûM- #B
+?,,+ - M m KbM? +ÁM +?Q +?¢v- M?'i ç`M? +kM; F?¬M; ; B[çQÊ+ +€B K¢M; [m M X
pÁM; - T?|M; M? M?` M; Q"BX

ó"bM? #bM? #bM? #bM?5ô iB M; FbM? F?Q #°+ T?€ F?¬M; M; WM; p M; H M- F ç
+?ÊT ; B"i p¶ H M HQM; L?"K . Q- K¶B K°i +?QÎM; ç m H"K +?Q L?"K . Q T?9M K°i
+?QÎM; i?S M ,K +m®B +MM; ç½ T?€ ? i +?•M F?Q ?°i? +O L?"K . Q- i®M; L?"K

ç'i- ç-m ç" T H M i? • M + • v ?² B M $\frac{1}{2}$ v G Q m . K / U K b M ? - M ? k M M ; Q Ì B ; K + M ; $\frac{1}{2}$ - # " + i -
i`€ B M ? Q p " v i` Q M ; ? Q M ; H • K X

G Q m . K H 9 + M " v ç $\frac{1}{2}$ t - M ; ` ç Q Ê + + Ð K ° i i` Q Ê M ; - + ? Ê i K ° i ç ¢ Q F b M ? F ? Q t ° + i Ê B b
? v - # B i K b M ? + ? d + - M t Q v M ; Q Ì B H ¢ B S M ; + ? B M H " # ` M ; Q Ì B ç | ` Q Ê i F ` T - i Ê B
H B M M ; ? B M + ? t i ` , M ; - + Q M ; H Q M ; H M - i` Q M ; H Á M ; i ? - K F ? ' M * Q L ; ¢ M F ? - M
+ € B i 9 B ? " M ? i` M ; i` M H Q M ; [m ^a H " + | + - M ; M , M ; + | i ? ? | ; B ^a B M ° B ; B + ? • M F ?

ó " M M ; 5 ô G Q m . K T ? 9 M K ° i M ; K K K € m i Q Æ B - K Q Ê M H U + ; B i ® + - M ? Q K k B i M ó p
; B [? B i ? • M + • v + ' i ? K X

L ; Q Ì B ç | p ® M ç $\frac{1}{2}$ ç m ' B b € i i Ê B - K „ i i ? ' v b „ T ` Q Ê i F ` T G Q m . K - H ` m p b G Q m . K p Q
? W M ; K ° i [m v M + € + ? F ? - M ; - b B H - K i` Q M ; / U ç Q € M - ç + ? Q G Q m . K + € + ? t + ^a #

L ? " K h ? M ? h ? ` T ? € i ` K ° i i B M ; ` 9 F B M ? i ? B M ç ° M ; ç ` - ç B M / ¢ B t ° + i Ê B ; - M
ó h - M • M M ¢ T K ¢ M ; ç B 5 ô X

J ° i i` " M ; + Q Ì B + O h ? B M a Q h - M • M H $\frac{1}{4}$ i p " Q i B G Q m . K - ; $\frac{1}{2}$ F B M ? ? $\frac{1}{2}$ B T ? € i ; B € +
? T F ? Q ^a M ; + € + ? p Ê B ; $\frac{1}{2}$ - ? B M i ? ` h - M • M ç M ; ` Q Ê i i ? 2 Q ; $\frac{1}{2}$ - M ; - K i ? M i B m ` ² B

h 9 B ? " M ? i` M ; + O * Q L ; ¢ M [m ^a + | F € ? B m - M m F ? - M ; K ° i + ? B m ?² B M $\frac{1}{2}$ v + O
K ¢ M ; ; $\frac{1}{2}$ - # ' i [m € p š M F ? | + ? ` m T ? B i ? Q Ì M ; - H " K + ? Q i ? Q Æ M ; i ? i` Q Ê + ç • v + O ; $\frac{1}{4}$
H K + T ? O t € Q i` ° M + ^a H M X

" ' i [m € - + | i ? K v K „ M i` ® M i ? Q € i F ? Ä B F B K + O L ? " K . Q ç $\frac{1}{2}$ F Q + ? i ? Q + ? ç ' m + ?
i ? Ì B M ; ? o ç M h - M • M F ? - M ; M ? [M ; K m ® M ; B i L ? " K . Q - + Á M K m ® M ; B i K b M ? -
h ? M ? h ? ` - o Q Æ M ; Z m ® + " ^a Q X

* ? B M H Q Ê + + O h - M • M + Q K B M ? T ? B i ? Q Ì M ; - i S + i ® + i` m v b € i K b M ? F ? - M ; i ?
h ? ` ` Q Ê i i ? 2 Q - v H B M + | i ? [m û i b ¢ + ? + ^a ç € K K ° i H - M X

L ; ? o ç M ç • v - ç $\frac{1}{2}$ + | F b € + ? X

Q y Q

G 9 + h` € + \* m <sup>2</sup> M ; a B M ? p " > <sup>2</sup> M ; h Y s m • M M ; ? M ? ç € M ? > Q u m i W i` M K € B M ? " H Q
ç T ? Á M ; i` Q Ì M ; i B M H 9 + / " B H 9 + M ; „ M H 9 + + Q Æ M ; H 9 + M ? m # B M ? | p - + M M ; + C
T ? ^a B H " + Q i ? O M ? ' i ç Š M ; - M ? Q M ; + k M ; H " H $\frac{1}{2}$ Q ; B M ; ?² - i m v F ? - M ; i` Q ç ' B w
b Q Æ M ; F ? | B K ` i K M M ? Q p - v - K m ® M ç ® B T ? | H Q ¢ B p k F ? Q M ? Q p " v - T ? Q Æ M ; T ? €
€ K b € i M ? m v M i B M + O ? „ M - ? ¢ M + ? ? Q ¢ i ç ° M ; + O ? „ M - M ; Q Ì B F B H B M + | i ?
+ - M ; K ¢ M ? X

h` € + \* m <sup>2</sup> M ; a B M ? p š M + Á M i` M i ? B M ? F ? - M ; ç $\frac{1}{2}$ + ^a K i ? ' v ç Q Ê + > Q u m ç M ; # ° +
i` ' M ç ` M ? i B M ? i ? - M - ? B i v b ¢ M b " M ; - K ° i K † i T ? Á M ; # ` ç Q Ì M ; ` Q B + O ? „ M - K †
i ? O [m " i M ; Q Ê + # ' i + S H 9 + M " Q - H w i Q Ì M ; M ? ' i ç Q Æ M ; M ? B M H " ç € M ? ? „ M p , M ;
+ M M ; M ; Q Ì B K b M ? # M F B i B M ? " m ; B € T F Q + ? X

æ M ; ç Ê B + ? Q M ? / B M p + ? ¢ K - / ° i M ? B M > Q u m ; B [F ? - M ; i` m M ; [m ¢ i / Ì B ç B -
h Y s m • M - i ? • M i ? F B M ? M ; Q Ì B ç M + U + ç B K - ? Q " M i Q " M # m - M ; i ? ^a - # ° / ¢ M ; M ? Q

h` € + * m ² M ; a B M ? F B M ? ? $\frac{1}{2}$ B - H) M " Q > Q u m + | b Î M , M ; ? Æ M M ; Q Ì B - + | i ? i M v w
i` Ì B - + € B + " M ; H " K + ? Q ;  $\frac{1}{2}$  F ? - M ; ? B m M ' B H " ` Q B + O > Q u m i ? " i` ç • m K ' i` ²
? B M M ? B M M " Q M ; | + | # B M ? | M ? Q p " v - F ? - M ; F ` T ç T ? Á M ; p ° B H , M ; F ? - M ; H
+ ? • M [m v M ? Q # € M ? t 2 ç € H B M ? Q " M p T ? Q > Q u m X

h` € + \* m <sup>2</sup> M ; a B M ? H B M ? [ m M ; p K i # W M ; H M - + m ® B + M M ; ç  $\frac{1}{2}$  F ? € K T ? € ` - [m € i p
[m , F i ? + ? ¶ 5 ô X G 9 + M " v K k B + ? • M + O ; $\frac{1}{2}$ ç $\frac{1}{2}$ ç B K ç M # M p " M ? K € B M ; | B - M " Q
H ¢ B - i ? m " M i ? 2 Q + ^a K ; B € + ? ¢ t m ® M ; T ? Q b m > Q u m ? m v + ? Q Ì M ; p ¶ ` - M m ; $\frac{1}{2}$
ç € M ? i` 9 M ; F ? - M ; T ? ^a B H " F ? - M ; F ? Q - K " H " M ? m v M i B M + O > Q u m X

> Q u m / M M ; M ? m v M i B M [m ' M H ' v p ä b o # M K b M ? - H ¢ B / M M ; p ä b o ç | i ? v + ?
t m ® M ; - ç B m ç | ; B ^a B i ? Q + ? ç Q Ê + > Q u m ? „ M H " K b Q + | i ? ; B [F ? - M ; i` m M ; + ?

?B M iϕB HϕB #'i +?'T M M;mv +O KbM? H Q p T?Q >²M; hY sm•MX
 >²M; hY sm•M b„T ç€i`MM; >Q u m- ç M; +ªK i?'v F€ [m€B i`QM; HÁM;- M;?2 h`€
 H"TiS+ bU+ idM?- i?m ?²B T?-M HÈM HU+ çϕQX
 ó"bM? #bM?5ôX > B +QÈ+ i`QÈ+ b m ç€i`9M; F H Q ç M- HϕB F?¬M; T?ªB Km®
 ? v ç½ M;QÈ+ ç®B T?QÆM; p HϕB i` M M|+- +?SM; iÄ +¬M; T?m +QÈ+ HU+ +O >
 h`€+ \*m²M; aBM? +kM; +?ûK i`9M; M?mv M iB M- +?d iB + +?¶ +?ûK i`9M; +?d H
 `Ki p - H"K M;Q`B i iS+ i®B H" M M;¼M `QB M;-K +?S FbM? çϕQ tªQ /B m FûQ`
 M?[M; +| +ªK ;B€+ i?'i i€M F?Q HU+- +ÁM #` ç®B T?QÆM; i?m"Mi? /šM FûQ iB T
 M; ,M i`Î H° imv M # v H M +O >²M; hY sm•MX
 > B çϕB + Q i?O +?„M çQ`iM; M? m- iB m i€M i? +¬M;X
 hB M; ;B| T?"M? T?ϕ+? # M i` M- iU M?Q >Q u m t¬M; ` F?ÄB K€B M?"- H Q p
 J° .mM; *?B M ç|M H'v pã bo # M KbM? çQÈ+ >²M; hY sm•M i®M; p,M; H M- T?€i
 [m€i HÈM, óJ m ?° i®M; h?B M h?B M iB m i?Q i?Q€i F?ÄB ?B K ç` ôX
 *Æ "B i- >€+? GB M "°i "°i H9+ M"v +9M; ç M i` M K€B M?"- HB M +| +ªK ;B€+ #®B
 ç½ M?ªv H M K€B ?"M? H M;- +kM; +| i? H" K°i ói? i?•Mô F?€+X aU + Q KBM? +
 w HB m +O K¼B M;Q`BX
 E, h?B M h?B M imv F?¬M; M?bM i?'v ibM? ?m®M;- HϕB #B i`ä # M KbM? ç½ HB
 +m®M;- +kM; #B i KbM? +| i? i`Î i?"M? KK+ iB m iB i ;B" M +O >Q u m- HQ +?,
 æbM?- s æbM?- S?Q *?€M? sQÆM; ç²M; i?`B p•v #¼+ #ªQ p M" M;X
 S?Q *?€M? sQÆM; /`B b M; çQ`iM; F?€+- i?'T ;B¼M; , óh?B M h?B M iB m i?Q çB
 *?d +-M i?Q€i` F?ÄB pMM; F?|B K`K`i- Qi` K¼B i?S +| i? T?K+ ?²B M?Q i?Q`iM
 HϕB i? +?O ç°M; ç F?€M; ? v T?ªM FQ+?X
 E, h?B M h?B M pW +'i #QÈ+ M;¼+- iB M; ;B| `Qi HB M p M; H MX
 >ϕ >-m æbM? [m€i HÈM K°i iB M;- ?mv ç Q [mûi [m X
 E, h?B M h?B M +ªK i?'v F?¬M; ´M- iW ç-m iÈB ;B`iM;¼M `QB +O >Q u m bY tm'i
 iB M; H"K M;Q`B i F?¬M; ç T?ÁM; çQÈ+- ç•m +| ;B®M; ?B M iϕB mv i? pMM pKi
 i`Q +O ?„M- `ä`"M; H" KQm F ;BªQ ?Qϕi H"K ç`+? K ?Q†+X
 h` M bU i?"i M;Q`B iϕB i`Q`iM; F?¬M; B F?¬M; +| +MM; w M;?o pÈB E, h?B M h?B
 F?|B M²M; M†+ i?Á i v` +kM; F?¬M; i?'v çQÈ+- /QÈB ibM? ?m®M; F?¬M; #B i p`
 K" KÁ- F?¬M; B +| i? +| +?¼M HU M"Q F?€+X
 J° .mM; *?B M- *Æ "B i p" >€+? GB M "°i "°i iW K€B M;|B HQÈi tm®M;- t¬M; iÈB +
 h`€+ \*m²M; aBM? p" >²M; hY sm•M i`QÈ+ b m `QÈi i?2Q- M?QM; F?B H Q iÈB ç½ i
 >ϕ >-m æbM? M;? M? +?B M i`Q`iM; iB M +O >Q u m- s æbM? p" S?Q *?€M? sQÆ
 h?B M +?ϕv` M;Q`B pMM; F?|B KM p T?Q ?"M? H M;X
 hQ`M ?bM? i? KûQ K| ? i- i'i +ªK¼B M;Q`B ç m #` >Q u m /„i KkB- iB m /B i >Q
 H" +?mv M +'T #€+? M[- +€B F?¬M +'T H" H"K b Q ç #ªQ p E, h?B M h?B M F?¬M
 >ϕ >-m æbM? K°i ç Q +?ûK ?Ki p"Q F?QªM; F?¬M;- FBM? ?½B T?€i ;B€+ K°i `QB
 iU M?Q ç°+ t" p ´#B M i?"M? F?¬M; ?ÆB F?¬M; iB M;- ç M; ç`M? ?€KB M; +ªM
 i` M K€B ?"M? H M;- S?Q \*?€M? sQÆM; p" s æbM? ç²M; i?`B ?ûi HB M i? M?- F?
 ?¼ ç M; #` >Q u m ç°i i"TX
 E, h?B M h?B M F?¬M; `ä HQÐM; çϕB + Q i?O F +ϕM? KbM? ç½ tªv` +?mv M ;b
 ;"Q`Qi- HB M ;B i®+ HQÈi iÈB i`QÈ+X

E?B •K ?"M t°+ iÈB K†i- HB M +| K°i çB K FbM? F?Q pMM pKi ç•K iÈB +?¶ v m ?Q
i?–K F m F?–M; ? v- FBM? ?½B #B M +?B m- tQ vi v +?ûK K°i FB KX

L; v H9+ M"v- M" M; +ªK i?'v >Q u m ç½ ;–M F i`QM; i?QÈ+ i'+- ?²M T?B T?€+? i€
ç½ #` M?mv M iB M HBM? ?Qç i #B M ?| M?Q ç°+ t" [m'M H'vX

J°i Hm²M; F?Q FbM? •K ?"M F?–M; i? M"Q F?€M; +U HçB HB M i?2Q FB K t•K M?
i /çB çB- E, h?B M h?B M M; ?o +kM; F?–M; M; ?o- `9 H M, óu M S?B5ôX

" M T?ÁM; F?€+? p M; iB M; [m€i i?€Q #®M # - HçB H" MQÈ+ t F?–M; +Sm çQÈ+
h?bM? HbM?- E, h?B M h?B M +ªK i?'v K°i #"M i v KçM? K) FûQ 2Q KbM?- F?B i
•K +O u M S?B p M; F # M i B, óh?B M h?B M M i•KôX

J°i ççQ +?•M F?Q iW #"M i v +O u M S?B i`9i p"Q i`QM; M; QìB- E, h?B M h?B M
T?K+ M?Q i?QìM; - K m +?|M; p" M FbM? M„K; B[#°B FB KX

*?mv M +"M; F€ /B m ?ÆM ç½ tªv ` - ;B| H®+ +?Êi #®+ H M- H'v #¼M ?¼ H"K i`m
Q M?B m bQÆM; F?|B KM K`i ç"K ç†+ #` iç i` M; Q" B- i–K K„i i?2Q ç| F?–M; M
M; mv i i` M i`ìB HçB ?B M M; •M [m M; - F?mM; +ªM? `ä` iX

>Q u m +?mM; [mv ç½ ?B M ?bM?X

>„M ç½ +îB €Q M; O F?Q€+ i` M KbM?- ç H° v T?K+ /ç ?"M? #| b€i M; QìB K"m H K
ç"v [m€ MY /mM; KçQ- #'i [m€ pšM +| i? M?bM i?'v ?„M +ÁM ;B[/mM; KçQ M[iQM
F?€+ #B i +?d H" tQÆM; ;Á K€ M?– + Q +ÁM ? B ?®+ K„i HãK tm®M; - T?®B ?ÊT p
#„M ` iW ç–B K„i +O ?„M- H"K +?Q M; QìB i F?| K" ;B[çQÈ+ 'M iQÈM; H9+ KÈB ;
h?•M i? +O ?„M #B M ?| /[?ÆM- çQìM; +QM; F€ªQ H²B H° ç½ #B M K'i pªM?
/'m p i- iQ" M i?•M F?–M; +ÁM +?9i tQm i?'i KĐ /Q i?W - ;B®M; M?Q ?' #€Q i`"M
+ÁM çB +?•M F?–M; X

a m HQM; ?„M ç2Q K°i +€B i9B M?Ä- F?–M; Hç ;b M½v ;Bì ?„M imM; çO HQçB pk F
>„M H9+ M"v ç½ +€+? t E, h?B M h?B M p" u M S?B +Đ K°i i`QÈM; - ?[m i?O +–
i`QìM; FB K +O E, h?B M h?B M- ?B M ` i?–M b„+ FBM? M; ç+X

E, h?B M h?B M pW M?bM i?'v ó+?•M i?•Mô +O ?„M- i v u M S?B ç½ `ìB F?ÄB 2O
>Q pKi Mî K°i pMM; iBM? [m M; - i®+ ç° FBM? ?²M H Q ç€M? p T?Q >Q u mX

>Q u m [m€i HÈM K°i iB M; - #m–M; `QB i?Q€B p°B- ? B i v ?| i?"M? i`, K M; "M +?
+?B m H–B çbM? pçM [m•M- 'T O +?U + +?ì ç½ H•m +O u M S?BX

:B| `Qi pM pM ? B # M iª ?[m- +€+ ççB + Q i?O i`QÈ+ b m FûQ ç MX

> B #|M; M; QìB pW ?ÊT HçB T?•M- >Q u m HQçM; +?QçM; ? B #QÈ+- iU M?Q K
HçB i? +•M #^M; - T?|M; M; QìB H M- #'i [m€ E, h?B M h?B M ç½ M?bM i?'v K°i p
?„M ç M; F?–M; M; WM; H M `°M; - ?B M M?B M ç½ #` u M S?B ç•K i`9M; K°i FB KX

*?d +| M; QìB i? K ;B pç+? i`–M p" p•v ç€M? >Q u m KÈB +ªK M?"M b•m b„+ ç•K ç
T?ªB / X

u M S?B imv #` >Q u m T?ªM i?O [m'i K°i +?QìM; i`9M; p B i`€B- HçB p" M +–M; ?
HU+ +O ?„M- +?d H" ?mv i F?Q ?ÆB çªQ H°M- M°B T?O ?ÆB +?'M ç°M; - M m F?–
i? MªQ ç€M? i`¼M; i?QÆM; >Q u mX EB K +O +?"M; +ÁM +?Q ç M; –M- ç½ #` +
T?ªM #„M ` - #'i [m€ EBK æ M +?•M F?Q iB M M?B i?"m ?"M +O +?"M; ç½ H"K +?
i?QÆM; i? M; ?B K i`¼M; X

u M S?B imv #` +?'M HMB- M?QM; HMB `i +| çQìM; H®B- i?ŠM; ç M i`QÈ+ M; QìB
u m H•K M; mv +„M M; QÈ+- H–M i?S M?b tm'i i?O i'M +–M; E, h?B M h?B MX

"|M; M; Q`B M?Q€M; H M- ç Q [m M; `WM; `U+- K°i M; Q`B iW i`QM; pMM; F?|B ç"
çB b m iÈB i`QÈ+- M?^K M; v +?¶ >Q u m- mv i? ?MM; /kM; F?¬M; i? M`Q M; ,M
*?B MX

>Q u m [m€i / [K°i iB M; - H•K M; mv #'i HQ¢M- tQ v i v `9i i`QM; i9B ` K°i çQªM i
i v M; Q`B- iQ`M HU+ T?ªM FQ+?X

hB M; ç Q +¬M; B Q FQ+? H, M; F?¬M; p M; H M- FbM? F?Q # v #, M- i`QM; +?ÈT K
+?B m- # v M; M; M? m; B[i?BM? F?¬M; X

>Q u m T?ªM i?O [mûi i? K K°i +¬M p T?Q J° .mM; *?B M- J° .mM; *?B M?W H¢
/MM; +?m¬B ç Q ?mM; ?½M [m'i i?ŠM; p`Q ; B[çQªM i?B i +¬M +O >Q u m- >Q
pKi ?ªKB M; T?mM ` K°i M; KK K€m- K†i K`v KûQ K| ç€M; bÊ- ?B M M?B M ç M; +

u M S?B M; -K F?2M J° .mM; *?B M- +?B M HQÊ+ [mª + Q KBM? +U+ F€- +?B m M
u m i, i?Q M°B FbM?- ?B M M?B M #B i`ä >Q u m i?•M K¢M; M°B i?QÆM; X

>Q u m ?W F? M K°i iB M; - KQÊM HU+ ópMô K°i +€B- ç´B ?QÈM; i`Î M; QÊ+ H¢B
+€+? +?¶ u M S?B p`E, h?B M h?B M p T?Q # M T?ªB F?QªM; ? B i`QÊM; X

E, h?B M h?B M ; B"i KbM?- pKi ç~v HQM; u M S?B ç`M; i`QÈ+- ç ibM? +?`M; `QÊ
u M S?B m®M ?¬M; , óu M i•K çB5ôX

ó"bM?5ôX >Q u m pW M9T i`QM; bQÆM; F?|B- T?mM K€m # v M; QÊ+ H¢B i`QM;
p M; H M i? M? •K tQÆM; ; ½v- i v +?•M [m| [m¢M; K'i çB F?®M; +? - p, M; #`+? tm
J° .mM; *?B M H9+ M`v ?¢ KbM? tm®M; ç'i- M?bM >Q u m iW i` M i`B `ÆB tm®M
ç Q p`Q pÄX

ó_ M; 5ôX

ó"bM?5ôX >Q u m M†M; M `ÆB tm®M; b€i +?•M J° .mM; *?B MX

>€+? GB M "°i "°i i?-M i?€B ?B M M; M; M?Q K i?-M iW iW ?B M ?bM? M; Q`B `|
ç-m- +?Q i?'v +?QM? [mv M ç-m ç| ç½ çQ¢i çB K¢M; +O >Q u m ç½ iWM; imM; ?
i? +? M; UX

"¼M >²M; hY sm•M +?B M? m +?¢v ç M- i`QÈ+ b m ?¢ KbM? # M +¢M? i?B i? +
/Q M?- +?`m i`WM; T?¢i Î *€+? Gw *?•m /`+? çB K i`QM; "B M >Q M; h"TX

u M S?B +m®B +MM; ç MûM çQÊ+ ?mv i F?Q /•M; i`Q- [m v ç-m HB + M?bM- E,
FB K- ?Q /mM; i?ªK çªK- ?B M i?` pšM +ÁM ç M; i?Î /²M ç¢TX \*?`M; M? M?`M; ?
+?S\ôX

E, h?B M h?B M HmM; iMM; , óh?B M h?B M H-M ç-m iB M K„i i?'v +| M; Q`B #` ç€
oä bo iW #®M T?QÆM; t¬M; iÈB- #B m ibM? imv ?½B bÊ- ç m pb +| i? ç€M? +? i
+?2 H'T M¶B FBM? ?Q`M; X

u M S?B i?2Q E, h?B M h?B M ç M +?¶ i?B i? >Q u m- B B +kM; F?¬M; F?ÄB K'
h?B M- F?¬M; #B i M`M; b) Hm" M +¬M; # M i?QÎM; H`K b QX

*Æ "B i F?BM? F?dM? ; BÆ +?•M ç€ >Q u m K°i +€B, óh?B M ?¢ F?¬M; M; | +| i" +
b Q\ Zmª H" +?Q iWM; M; ?2 i?'v- i?"i ç¢B F? B M?½M ; BÈBô

h`€+ *m²M; aBM? T?•M T?| pä bo # M +¢M?, óJ m çB i?dM? S?QÆM; i´M; im-M ç
+?•M iQÈM; >Q u m- #¼M i HB M +| i? ; BªB i`W H M? ; BÈB M; ?B K- ç²M; i?B ç
i?B M ?¢ôX

u M S?B HB + M?bM >€+? GB M "°i "°i- pW ? v ç®B T?QÆM; +kM; ç M; M?bM b M
p +?¢KX

>€+? GB M "°i "°i KdK +QÌB, óh i v H¢M? +—K /QÊ+ t¬B M!M;- M m F?¬M; T?ªB
?mvM? HB M iB T çª i?QÆM; >Q u m- #S+ ?„M +?¢v p"Q pMM; F?|B ç†+- F i [mª
h? M? •K +Y b´ KÎ p M; ç•v ç|- ?B M i?` #¼M H[F?€+? F?¬M; +—K çQÊ+ HÁM; ?B
ç—m` /ÁK M;|X
>² G¬B S?QÆM; +?,K +?9 M?bM u M S?B- i`—K ;B¼M; M!B, óu M ?mvM? b Q H¢B
+?B K #®+ iB M i`B F?€K T?€ [m, F ?"M? imM; +O >Q u m p"v\ >„M +ÁM +?Q ?
ç½ +| i? F?ŠM; ç`M? >Q u m ç M; î i`QM; F?€+? T?ÁM; ç|- ?ÆM M[+ÁM #Ä [m
>²M; hY sm•M ;"i ç—m, ó>Q u m +ÁM +?Q HÁB çm¬B- M?bM çB M?bM H¢B +kM;
+?¶ ?Î M"Q- u M ?mvM? b Q H¢B +| i? F?ŠM; ç`M? ?„M H" >Q u m M?Q p"v\ôX
u M S?B ç½ bÈK #B i K¼B M;QÌB b) F?¬M; #Ä [m +?Q +?"M; +?mv M M"v- KK+ [m
B +kM; ?B M ` i?—M b„+ +?,K +?9 H„M; M;?2- ç€T HÌB, õ*| H) H" >Q u m b€i M;
+ªK SM; çQÊ+ b€i F?Q +O ?„M- ?Q†+ +| H) H" HU+ HQÊM; +O Q M ?²M- F?B M +
+kM; F?¬M; `äôX
J¼B M;QÌB H° ` i?—M b„+ #€M iBM #€M M;?B- E, h?B M h?B M H¢B #B i +?"M; M!
oä bo +"M; H9+ +"M; ç¬M;- p•v FQM iÈB KS+ MQÈ+ +kM; F?¬M; +?ªv ` çQÊ+
"¶M; ç€K pä bo # M FB ?"M? H M; +?B M? m M?QÌM; çQÌM;- S?QÆM; >²M; aBM?
ç M # M i?B i? +O >Q u m- iQ" M i?•M `mM `~v- M?Q ç½ [m M Hm¬M +€B KkB ç
M?bM >Q u m /QÊB +?•MX
B B +kM; BK H†M; MQM i?Î- +?Ì t2K ;½ TªM SM; ` b Q- +ÁM HQ ;½ M!B ç•v F?¬
¬ ?¬ B i BX
S?QÆM; >²M; aBM? ç°i M?B M i?'T bKi tm®M;- i?b ` ç—m ;®B ç½ [m€ tm®M; ç'i-

L?"K h? M? h?` M?bM H¢B ;½- i`-K K†+ K°i ?²B- #bM? ioM? M|B, óæ•v +?QM? H
tm'i F i KBM? pÈB M;QÆB- +ÁM M?È ?²B M½v i ç½ iWM; +?d M;QÆB T?QÆM; ?
h K°i KU+ T?ªM ç®B ç¢B + ;B i +? i M;QÆB- iWM; ;•v K°i i`"M pÈB v- +?d iB + H|
h¬M •M /MM; i?O çQ¢M #B´B M?•i ?¢B +? iôX

GQm .K + m K`v, óæ¢B + \ôX

L?"K h? M? h?` #B m ?B M #B m ibM? + v ç„M; - HB + M?bM ç K i`,M; # M M;Q`B-
KbM? GQm .K- /`m ;B¼M; , óh H` Km°B iY K` v M?"M Mm¬B- +kM; H` ?Q`M; ?"m v
ç½ ? i- K°i +?9i ?mv i K¢+? ?Q`M; i°+ i`U+ ? +m®B +MM; +O h`Q i?` ç½ #` h¬M
h K [m®+ +?mM; [mv ç½ F?¬M; +ÁM /'m p iX >B M i¢B i +?d ?v p¼M; #€Q i?•K +\
M?[M; +?mv M F?€+ F?¬M; +ÁM HB M ? i`¼M; v m M[ôX

GQm .K +ªK i?'v +?•M F?Q i`QM; M;Q|B b m K°i T?2M M;'K M;-K çB m iS+ +m®B
FBM? K¢+?- i? HU+ +kM; ç M; K m K„M ?²B T?K+- +?d +¬M i? K K°i F?„+ M[H` +
ç€M? ? v Km®M +?¢v- i?ªM M?B M M|B, ó>v p¼M; H|B M;QÆB M|B H` H|B M|B i?"
+?mv M J¢M .B m T?m M?•M +?Q M;QÆB\ôX

L?"K h? M? h?` i? M, óæ¢B + pW çB- hB m . Q ;B€Q H"TiS+ i M`½ Hv F? B- F
J¢M .B m pšM H` K°i +QM +| ?[m /KM; T?B i?Q|M; #`v #® # M hQ J½ .B m- +| i?
i M M;m hQ J½ .B mX L m M;QÆB +?`m i?"M? HB M KBM? pÈB i -ª+| i? ;B9T M;C
#BM?- iÈB H9+ „+ S?O #BM? i? Q F?®M; i`QM; i v M;QÆB- +| i? ;B9T i ;B i +?
M;mv M +m®B +MM; +O i - b m ç| çQ|M; B M'v çBX h b) i?Q€B`M ;B M; ?² F?¬
M;QÆB M[ôX

GQm .K M;¢+ M?B M, óG|B M`v M;QÆB M M M|B pÈB >mv M bQ€B KÈB ç9M;- ? v
FBK FûQ +?d ç|- #'i [m€ t2K T?¬M [m2M #B i- M;QÆB i®i ?ÆM ? i H` i?O iB m +?
b) F?¬M; ?ÊT i€+ pÈB M;QÆB ç•môX

L?"K h? M? h?` M|B, óE?¬M; +-M +?2 ;B'm i 5 h¢ >mv M bÎ /o +?`m`|B #Ä EB M
i?QÆM; i? M;?B K i`¼M;- i` M bU i?"i ç¢B + +MM; v ;B Q i?O Î"B M >Q M; ç½ T?
M? - +?Q M M ç¢B + HB m HQÐM; #¢B +•m i?QÆM; ç ç€M? M†M; i?QÆM; i? +C
L?"i iU ç½ T?€i ;B€+ +€B ;B€i`-K i`¼M; ?¼ h¢ T?ªB #Ä` ç ;B i +? i h`9+ "i Zm
+O v +`M; ;? ;ÊK ?ÆM5 hB m . Q F?Q +O ç¢B + F?| i` /Si+,M- u M S?B H` F€i
i F?¬M; ?B m M´BX h¢ M ç½ p`Q M?[M; M,K i?€M; M M i`M- im´B i€+ ;¬M i`M- bU
i?"M? [m€ F?SX L;Q|B i ç w i`QÈ+ K„i H` GQm .K M;QÆBX §B5 *ÁM Km®M M;Q
h¬M •M ?B M i¢B çB i`mv b€i oQÆM; Zm®+ "ªQ p` ç€K i?O ?¢ +?B M bo +O ?„M-
b€M;- çB i? K K°i çQ¢M- ?B M i¢B +?d +| i +| i? ;B9T +?Q M;QÆB M iQ`M ç M
M`v M;QÆB F?¬M; M?[M; F?¬M; ;B[ çQÈ+ iQM? K¢M;- K` +ÁM +¬ T?K F€ p¼M; +C

GQm .K i`-K ;B¼M; , ó"¼M M;QÆB i?"i` +| [m M ? ;b pÈB h¬M •M\ u i¢B b Q +?
+?mv M +| HB M [m M ç M >mv M bQ€B\ôX

L?"K h? M? h?` pKi FQ+? ç°M;- H¢B HB M #bM? T?K+- çB K ç¢K ç€T, ó*?Q ç M ç
pšM H` [m M ? ç²M; #¼M F i KBM?- iBM iS+ M;QÆB çB ZmªM; G,M; H` /Q v i?¬M
M;|v H¢B ¬K´T €+ i•KX h p` ç¢B + ;•v H°M +kM; H` pbi T?ªM ç®B v ;B i +? i M;C
F i KBM? pÈB M;QÆBôX

GQm .K +| ?ÆB F?¬M; ?B m, óL;QÆB +QB i H` F F?|`\"B i`ä+€+ M;QÆB +| /½
Km®M H`K +?mv M F?¬M; i? M`Q- ;B9T +€+ M;QÆB +?2 ;B'm +?mv M J¢M .B m\ô

L?"K h? M? h?` M|B, óobi #B i GQm .K M;QÆB H` M;Q|B` b Q- M;QÆB +| /½ i•
ç¢B + - #'i [m€ M m ibM? i? v i?2Q i`QÈ+ K„i K` T?€i i`B M- M;QÆB +MM; H„K H
S?O #BM?- M;¬B p` i?®M; bQ€B imv i F?¬M; ç M T?B M M;QÆB M;²B H MX h`W T
i?b F?¬M; imv i F?¬M; i? tªv` ôX

GQm .K #-M i?¬M M?bMª- HÁM; M;?o KbM? +| T?ªB H` M;Q|B M?Qª ?bM? /mM;
H9+ M;QÆB ?ÊT bS+ pÈB +?9M; p•v ç€M? i - H¢B F?¬M; MÈB i v +?9i tQm M`Q5ô

L?"K h? M? h?` M?9M p B, óæ¢B + ç½` [mv i ç`M?- M;QÆB H¢B F?¬M; +?`m v i?
i +?d+ÁM MQÊ+iQ`M HU+ +?'T?"M?X §B5 "'i [m€ K¼B pB + ç½i?"M? [m€ F?S- i
H`i?B M?¢ H¼ip`Q i v h¬M •M- M? HBM? +O ç¢B + i` M i`ÌB i'i F?| K` M M;?d
ç m H` •M i|M? i #€Q ç€T +?Q v5ôX

GQm .K #„i ç-m +| ?ÆB iBM iQÎM; i?"M? w +O º- i`-K ;B¼M; , ó*€+ M;QÆ F?¬M;
J½ æ¢Q hY b Q\ h¢B b Q H¢B F?ÆB F?ÆB Km®M +?¼M i - M m M;QÆB ;B i M;QÌB
.B m iB i Hº` \ôX

L?"K h? M? h?` M;?B K K†i, óh ç®B pÈB hQ J½ ?Q`M; iº+ p` ?"Q K¬M L K T?QÆ
?ªQ +ªK- hQ J½ æ¢Q hY p` oQÆM; Zm®+ "ªQ F?| i?"M? ç¢B F?Q- hQ J½ æ¢Q hY
Kºi M;mv M M?•M H` Km®M i?¬M; [m #¼M i ç F?®M; +? "B M >Q M; h" T- ?B M
+kM; F?¬M; +-M M|BX "¼M i ç®B pÈB hQ J½ æ¢Q hY +?d+ÁM H¢B +QM +ìJ¢M .B
i? /B i F?~m- pb +ÁM +| u M S?B ç½#B i p +?mv M J¢M .B m- ç| +kM; H` M;mv M
ç¢B + ;B i M;QÆBôX

GQm .K M;•v M;®+ M?bM M`M; - i`QM; HÁM; `®B `„K i`,K # X

L?"K h? M? h?` M|B iB T, óh?Y iQÎM; iQÊM; iB M? ?m®M; ?¶M HQ¢M b m F?B h¢>
S?O #BM? [m-M HQM; p¬i?O- >Q`M >mv M ?-K ? /K+ çºM; - h¬M •M i'i HB M F?ÎB
#BM? pÈB bU tmM; çºi [mv M HU+ ;B[? B +€M? [m•M HQ GQm G Q *?B p` >` E?B
M?Q p`v- [mv M HU+ b) H¼ip`Q i v hQ J½ .B m- M m ç +?Q hQ J½ æ¢Q hY M|B +?
;B[çQÊ+ K¢M; H` K v H„K `²B- +ÁM M|B ;b iÈB +?mv M F?€+X hBM i çB- +?d +¬M
i? çº+ F?¬M; #€M çSM; M;QÆBX L?QM; b m F?B M;QÆB M„K çQÊ+ #QM? [mv M
+?Q i i`M i v ;B i v #€Q i?M +?Q ç¢B + ôX

GQm .K ç M; ç`M? ç€T HÌB- iB M; tû ;B| M?Q t K` ;¬M- ?B M i?` +| M;QÌB ç M; iQ`
?ÆM M[F?¬M; +| +?9i w +?2 ;B'm ?"M? iM M; - pb +,M #ªM F?¬M; bÊ Hº K†iX

L?"K h? M? h?` iW +?¶ M;²B- #9M; H M H¼ip`Q HÁM; ;½X

GQm .K i?'i FBM?- i?•M i? K K K¢B i?ÆK i?Q ç½ûT b€i- ç-m | + H" T iS+ ?² ç²- F?
H` ¬K +?†i º- F?¬M; #B i +?¼M HU M`Q KÈB +?QM? t€+X

QyQ

æ² S?KM; h K çº+ i¼ i`QM; MºB çQÌM; - + m K`v F?¬M; M|B ;bX

æ K M v p®M H` i?ÌB +Æ i®i ç v i`B M F? B ç¢B F +?BM? T?K+ "B M >Q M; h" T- H
> M? çªQ HQ¢M- H M? ;BÈB M;?B K #S+ v i?O iB m K¼B ?"M? çºM; ç½iQM? i`QÊ
•K E€ H9+ M`v ç M; M;²B # M +¢M? v- +QÌB F?´, ó\*| ? B iBM iS+ [m M i`¼M; - i¬B +
iBM t'm\ôX

æ² S?KM; h K i`-K ;B¼M; , ó>Q u m +| T?ªB ç½#` H`K i?`i\ôX

•K E€ i`M? F?¬M; M;¢+ M?B M- pb # M æ¬M; ç¢B M? B F?¬M; M;WM; i`mv M ç M
?¬- Kºi F?B F?¬M; T?ªB F çB +- çQÆM; M?B M #B i "B M M?•M ç M; ,M KWM; >Q
:½ M|B, óE ;B i>Q u m F?¬M; T?ªB H` u M S?B- K` H` >€+? GB M "ºi "ºi- M;QÌB
K` / M? +?'M i?B M ?¢- >mM; L¬h?B i S?'i "º+O ;½+MM; ç| K` i`Îi?"M? F çQÊ
FB M >Q u m ôX

æ² S?KM; h K i`-K M;•K Kºi ?²B- çB K ç¢K i?®i, óL;QÌB M`v F?¬M; M?[M; i?O çQ
i•K M;Q M i?O H¢i- i?B ?"M? +?9i i?O çQ¢M H` i?¬M iQM? çQÊ+ u i # M; - +?¶ ?Î
HÁB ` - ç¢B M€Q Kºi i`QÌM; T?QM; # - ?B M i¢B +ÁM i`Îi?"M? ç¢B M? ?MM; +O
i?'v- bU iB M? F?¬M; T?ªB çÆM ;BªM M?Q p`vôX

•K E€ M;¢+ M?B M, óv +O H½Q ç¢B H` i?ªK €M .m P€M?- F ?"M? ?mM; H` ;½+?S

æ² S?KM; h K KdK +QÌB, óæ`v H` bU i?"i M;QÌB [m çQÌM; ç m i?'v- >Q u m +?Q
HB M iK+ i`QM; K'v + M? ;B| - +`M; +?Q iWM; ;•v €M # M M;`vX h'i +ª K¼B +?mv

i?QÌM;- +?d +| K°i ;BªB i?Q+?- F ;B M b€i .m P€M? H" >€+? GB M "°i "°i- +kM; +
#B i `ä i-K [m M i`¼M; +O .m P€M? i`QM; HÁM; h`QÌM; *€T GU+ >"M?X L m i F
*€T GU+ >"M? p" i?O ?¢ +O H½Q ç½ #Ä i?•v Ä MÆB M"Q ç| i`QM; pMM; "B M >Q
#Ä "B M >Q M; h" T- >€+? GB M "°i "°i +| H„K T?QÆM; T?€T H"K +?Q h`QÌM; *€T
T?ªB ?ÄB +?QM? ; ½ KÈB #B i `ä çQÊ+ôX

•K E€ pmB KWM; M|B, óL?Q p"v ?bM? i? ç®B pÈB #¼M i +| HÈB T?B i?QÌM;- +?d
"B M >Q M; h" T F?ŠM; ç`M? ç½ HQ¢M +`M; i? K HQ¢MôX

æ² S?KM; h K M|B, ó*?B m i?2Q bÎHB m +O i - >€+? GB M "°i "°i +| +?m~M #` F
+?m iQÌM;- "B M >Q M; h" T B +kM; ç'm F?¬M; ?ÆM ;½X JK+ iB m i?¬M iQM? +O
h?€+ "¢i i°+ - u M S?B +`M; H" M; QÌB ç-m iB M ; ½ Km®M ;B iôX

*?Êi ?B M ` MK +QÌB iU iBM- i?®i, ó:½ +kM; pb p"v K" iÎi?"M? ç²M; #¢M +| iQ +
i - +?d +| HB M i?O +MM; #¼M +?9M;- #¼M i KÈB +| i? çB i`QÊ+ K°i #QÊ+ M„K
>Q M; h" T i`QM; i v- i`QÊ+ F?B M?•M K½ +O J° .mM; h?Mv ? v h¢ >mv M ç M MÆ

•K E€ M?Qm K"v, óG½Q ç¢B Km®M ç´B b€+? HQÊ+ H'v J° .mM; *?B M H"K ç®B iQ

æ² S?KM; h K ç€T, óæ•v H" iMv +Æ SM; #B M- J° .mM; *?B M #` E, h?B M h?B M
çB M çªQ- F?¬M; HQ ;b iÈB ç¢B i?M p" bd M?K+ +O #´M i°+ - +ÁM ?ÊT i€+ F?~M K"
T?| >Q u m- ç½ #B M i?"M? `i F?¬M; i? i`¬M; +`v p"Q çQÊ+X h`€B H¢B >€+? GE
+¬M; - #´i +?'T i?O çQ¢M- K" ; ½ # M; Q" B imv bS+ªM? ?QÎM; i,M; K¢M?- H¢B +kM;
pU+ ç w iÈB M?'i- `i +¬M pB M i?O- #¼M i +?QM? H" +ÆM KQ F`T i?ÌB +O ; ½-
i +¬M TªB H" T iS+ çB #€B T?ÄM; ; ½ôX

•K E€ ;"i ç-m, óG½Q ç¢B M|B `i TªB- >€+? GB M "°i "°i i v +?•M +ÁM +?Q ´M ç
M?`T M?Q #¼M i ô

æ² S?KM; h K M|B, ó*ÁM +€B iBM F?¬M; #B i i®i ? v t'm +ÁM H¢B +| HB M [m M ç

•K E€ +QÌB F?´, óL;?2 ç²M *?9+ H½Q ç¢B Hmv M +¬M; #` i~m ?Ä M?"T K - F?¬M; i
K†i i`QM; ?"M? ç°M; p•v ç€M? >Q u môX

æ² S?KM; h K M;•v M;QÌB, ó*| +?mv M M"v b Q\ a Q H¢B +| i? çQÊ+ôX

•K E€ i? M, ó"¼M i çB m i` M?B m MÆB- iBM iS+ [mª H" M?Q p"v- *?9+ H½Q ç¢
idM?- K" +ÁM +| i? K'i K¢M; #´i +S H9+ M"Q- h`bM? h?QÆM; *´ p°B p½ +?¢v ç M i
+ÁM +?Q `ôX

æ² S?KM; h K H° i?¬M b„+ F?| iBM- + m K"v, ó*| TªB i`€ i?m"i +O "B M >Q M; -
H½Q ç¢B F?¬M; +¬M TªB +¬M; F? B H° K†i- F?B M +?Q #¼M i F?¬M; +| +€+? M

•K E€ M|B, ó_`i F?| M|B- #´i [m€ iQM? +€+? ?B m i?„M; +O *?9+ H½Q ç¢B +?„+ F
p"vX L?QM; +kM; `i F?| M|B- pb +| iB m iY h®M; J¢M? h + M i?B TôX

æ² S?KM; h K i?Î /`B K°i ?ÆB, ó\*?mv M M"v pšM M M i` tûi +?Q F„i? K K°i #QÊ+
i +¬M +QB H¢B #° i?U- i? v ç´B F ?Q¢+?ôX

hB T ç| ?ÄB, ó>€+ h`QÌM; > M? +| ç°M; ioM? ;b F?¬M;ôX

•K E€ ç€T, ó>„M K°i KU+ Î i`QM; G¢+ .QÆM; H•m +O >²M; hY sm•M- F?¬M; #QÊ+

æ² S?KM; h K M?Qm K"v, óL;QÌB M"v F?B M +?Q i F?| HQÌM; M?'i- ç m ç-m M?'i
`ä i?U+ HU+ +O ?„M- ?„M; B Q ?ªQ pÈB u M S?B +`M; H"K +?Q M; QÌB i pÁ ç-m #
;B€K b€i ?„M M;?B K K"i M?'iôX

•K E€ M|B, óhm•M H M?5ôX

æ² S?KM; h K iW iW çSM; /"v- i?¬M ibM? ç„K +?bK M;?o M;ÆB- +?Êi H¢B M|B, óJ
F?¬M;ôX

•K E€ ?Q M; K M; çSM; /"v- +9B ç-m +mM; FQM?, óh?€K iY +ÁM +?Q +| ?²B #€Q

æ² S?KM; h K + QÌB F?´, ó" B M > Q M; h" T [mª H" ç ¢B T?QÆM; [m€B /` F?¬M; i-K i /†K` M? ;BÈB- T?ªB çB iÈB ç•m i bK FB K #° ç°B +Q`9+ ~M M€Q ?"M? imM; - +?ŠM >B M i ¢B K¼B M; QÌB +?d +ÁM MQÊ+ i` M? i?O i?ÌB ;B M- t2K t2K B +† i? `9i; E #BM? + M? ;€+ i`QM; T?¢K pB ? B +?K+ /†K #®M # "B M >Q M; h" T +?Q i - M m iS+ i`B i i~m- F?¬M; +?`m H¶ FûKôX

RyNX h`€M? h`€i *-m h²M

:½ F?¬M; T?ªB H" F?¬M; M;?o iÈB K°i ç Q +„i çSiv i?¬m +Oª - +?mv M ç† +kM; ` ç M; ;€i i` M çMB ;½- HBM? i?O +O ;½ M?`i ç`M? +† i? H`K i?Ä ç€M; - #`i [m€ h- M?Q L?"K h? M? h?` M†B- F?¬M; +¬M #B i H" ;½ +† p mBi?9 ? v F?¬M; - #¼M ?¼ [m b¬M; - ?v p¼M; +† i? M iQ`M H M #† # M FB X a m F?B H M #† +† T?ªB iB T iK F?¬M; - H" +?mv M iQÆM; H BX

:½ H ¢B M;?o ç M hB m . Q ;B€Q i" +¬M; /` i?m"i HB M KB M F?¬M; M;Èi- M†B F?¬M K°i i?S i?O T?€T +† i? FQ+? i?Q+? iB K M,M; i`QM; i?•M i? KbM?- H`K +?Q KbM K ¢M? p¬ +MM; - #`i +?`T bBM? iY [m`M [mQi h¬M •M-ª HB M +† i? M M?B M + Q ç† i`i +¬M; ½ F?¬M; ç T?ÁM; KÈB i?B i`B M çQÊ+¬M?Q ?B M i ¢B ;½ M„K +?„+ M n HB M ç²M; [mv Q i" M pÈBª - +?Q /M ;½ F?¬M; K¬M i?`i çQÊ+ª Qi` +kM; +† i? ç€ h¬M •M ç½ ç M- ç•m +† F?€+ ;b KbM? i" M i v ;B iªX

G9+ L?"K h? M? h?` ¬K H`v +€B +´ +SM; +?„++O ;½- bQM; i?O +O ;½ +kM; ¬K +? +?¶ v m ? ¢B i` M HQM; ;½- +?d +¬M i?ª +?9i FbM? HU+- #ªQ çªK +† i? iB Mª p K

J¬B i?ÆK +O L?"K h? M? h?` pQÊi M;Q`B w HB m +O ;½ H¬M iÈB KB M; ;½- p F?¬M; F`T F?€M; M;?` +kM; F?¬M; /€K T?€i` #`i +S i? M? •K T?ªM ç®B M`Q- ûT F`+? HB i i`B M KB M- H`K +?Q ;½ H" T iS+ bBM? `ªK ;B€+ K M; QÌB i M ?²M M ?B T +? i +?† + +O h¬M •M- i?ÌB ;B M F?¬M; i?Q+? ?ÊT M?`i M?Q p-v- iB M ?"M? pÈB ç®B i?O K„ H i?Q+? ?ÊT M?`i- FQ+? i?Q+? F€ H ¢- H`K +?Q ;½ +?Êi [m M çB

aU M†M; #ÄM; +O L?"K h? M? h?` imv i F?¬M; T?ªB çÆM i?m¬M- i`U+ ;B€+ +O ; # Q ;²K M¶B ç m t†i #B B +Oª ç®B pÈB +€B +? i +O L?"K . Q- M m M†Bª ?v bBM ;½- +?d #^M; M†Bª KQÊM ?"M? pB /` i?QÌM; M`v- +† i? M†B H" ?B M /•M; K¬B i?Æ i?Q+?¬ ç iB i? i #B i?QÆM; p` K`i K€i i`QM; HÁM;ªX

:½ HB M bBM? ` K°i +€+? M;?o F?€+- p b b m F?B ç¬B K¬B +?QM K¼M; +O L?"K ç¬m HQÐB #„i ç¬m i®M; b M; iWM; Hm²M; +?•M F?Q- F?¬M; M?[M; H`K +?Q +?•M F?¬M; M;WM; - +ÁM /šM +?•M F?Q +O ;½ p H ¢B i`QM; M;QÌBª - •K /QÆM; çB m +¬M; HU+ +O ;½ K m +?†M; ?²B T?K+X

*kM; F?¬M; #B i # Q H•m b m- KÈB i€+? `ÌBX

L?"K h? M? h?` i?Î F?2 F?) /U p`Q HÁM; ;½- i?m¬M T?K+ M?Q +Wm MQM- K¬B i? i?®i, óh i`QÊ+ F?B p`Q ç½ t† ? i /`m p i /QÈB ç`i- T?ªB ;Bª i?2Q /`m +?•M +O M; +? ¢v` M; Q`B i?¬M- M?QM; #^M; p`Q bU + Q KBM? +O h¬M •M b) ``i K m K„M T? b) [m v H ¢B #`i +S H9+ M`QôX

GQm .K T?€i ;B€+ KbM? +† ?ÆB [m M K`i h¬M •M- H9+ M`v çQÊ+ª ç idM?- M?Q b [m v p ?B M i?U+ H½M? F?®+ M;mv ?B KX

E?¬M; #B i b Q- ç¬m † + +O ;½ ç† + #B i HBM? ?Q ¢i- bQM; i?O ¬Kª +?†i +SM; - i bBM? ` F?Q€B +ªK ç¼ H ¢+ T?¢K i°B- K°i i v +¬K ç Q- i v FB pÁM; [m 2Qª - iW ;B¼M; , ó"¼M i +† [m +† H ¢B- ç i [m•v [m¬M v- M;QÆB FB K i?ÌB +Æ ç°i i" T- v #¼M- +"M; +† M^K K°M; +kM; F?¬M; iQÎM; çQÊ+ M;QÌB ç† H" L?"K ç ¢B iB m i?Q M # i? "M? +Æ ?°B- +ÁM ?ÆM H" M?Q i?9 b,M v`QÊi #„iôX

L?"K h? M? h?` iQ`M i?•M K K ¢B /QM? b€i M;QÌB ;½- M;~M; ç¬m M?bM ;½ v m F i #Ä `ÆB M;QÆB b Q\ôX

GQm .K i?^M M?B M, ó*kM; F?-M; +| +€+? M"Q- K¼B bU T?^B t2K w +?d +O -M;
L?"K h? M? h?` pmB p i?@i, óL;QÆB iQÈM; i€ F?-M T?^B / M?bM- M?QM; H¢B
i?QÌM;- H"K +?Q M;QÌB i i?QÆM; K MôX

GQm .K M;?2 çQÊ+ +•m +m®B F?-M; + -K çQÊ+ `9M; ç°M; i`QM; HÁM;- i?-K M;?o
[m€B M?'i- +| i? p"Q i?ÌB F?„+ bBM? iY ûT b„i KB K"v M"v K" +ÁM iQM? iQ€M ç€M
M?bM ? v F?-M;X

hB M; ;B| H¢B + "M F X

GQm .K p¶ M? p"Q HQM; ^- i`-K ;B¼M; , óæB çBôX

QyQ

G9+ æ² S?KM; h K iW +Y b m H2M HûM ` çB- u M S?B p" E, h?B M h?B M pW +Q
HÈM +O h?Q+? E?€+? [m€MX

u M S?B # M;Q"Bi?Q M; i?^ M?Q F?-M;- i?-M i?€B F?-M; ç # 'i +S bU ibM? ;b i
H" i•K ibM? T?S+ i¢T- ç-v /šv w MB K i?Q€M; [m |+- K„ M[# M +¢M?- "B M >Q M
T?^M T?9+ # 'i M- H9+ M"Q +kM; +| i? +| i B ?¼ #BM? #B M ;B€M; H•K- F i?ÊT i
i?QÌM;- ?bM? i?"M? bU iQÆM; T?^M K¢M? K) F?-M; ?Á ?ÊT pÈB "B M /•M ç M; -
çªQ i` M æ¬M; ç¢B M? B +m²M; + M?B i pk- H"K +?Q ?Q M H¢+ #` # Q T?O i`QM;
H B F?-M; +| B +| i? H-M KÁ çQÊ+- # Q ;²K +ª u M S?B +?"M;X hU #B i æ² S?K
+?"M; HB M +ªK i?'v H¼i p"Q i? ?¢T?QM;- >€+? GB M "°i "°i i`QM; K°i K°i ç K i`
?MM; +O "B M >Q M; h" T- + "M; F?B M +?Q +?"M; K' i çB bU M„K +?„+ ç®B pÈB iQ
ç½ M;YB i?'v F?Q p` i?' i #¢B- K" +?"M; +, M #ªM F?-M; +| M, M; HU+ +ªB #B MX

*?d iB + +?"M; +ÁM T?^B ç2K M;"M p¢M i•K iQ `®B `„K iK p-v H¢B- ;Bª #° /¢M; iU i
ibM? ?m®M; # 'i +S H9+ M"Q +kM; +| i? H" i i?mv M H¼i KbM? p"Q b|M; ;B| #B M /
;K+ ?Q" M iQ"MX æ®B pÈB bBM? iY +O KbM? +?"M; F?-M; ç i`QM; HÁM;- M;mv
+?O ib E, h?B M h?B M F?-M; #` H"K ?¢B- +ÁM #¼M " "M; L;?o ? v M;QÌB +O h?
KbM? H"K >Q M; M?•M- ç| H" i•K Hw K¶B K°i M;QÌB #QÊ+ p"Q "B M >Q M; h" T M
+?"M; K" M|B- +?¶ F?€+ #B i +O +?O i€ E, h?B M h?B M H" +?"M; çQ #¼M ?¼ ç M
+?"M; i' i +-M T?^B ;€M? M?"M i`€+? M?B KX

E, h?B M h?B M ;?bK M;U i?m +QÆM;- pmB p M|B, óo ç M M?"`²B5ôX

u M S?B i?2Q M" M; [m Q p"Q F?m i`MM; FB M +?" i ç-v ;¶- HB M T?€i ;B€+ K°i M;
" "M; L;?o iBM? +? /SM; /"v ?Q M M;? M?- ? B # M H" " "M; L;?o p" hB m h?BX

*?"M; i?'v E, h?B M h?B M HB + M?bM- T?€i ;B€+ ;QÆM; K† i v m FB m +O M" M; F
i?ÆK F?) `mM- ç¬B K„i ç T #„M ` i?-M b„+ K•m i?mšM T?S+ i¢TX

h?bM? HbM?- +?"M; ç½ #B i F çÊB #¼M +?"M; H" BX

QyQ

GQm .K ?B M i?•M i`QÊ+ +Y - M?bM h¬M •M HQÈi [m i`QÊ+ K„i- i•K i?-M ioM? M
h¬M •M pšM K M; i?-M i?€B iB M T?QM; ç¢Q +®i- bB m M?B M pQÊi ?ŠM +?9M; b
M?Q ç M; i`mv b€i ç`+? M?•M- +kM; F?-M; ;B®M; çB ç K- +?d ;B®M; + Q M?•M ?
M?B M M´B M?½ ?SM; /¢ /m- #° /¢M; M M?" M ibM? +| çB M; M; +?¶ M"vX

u i" T FQ+? ;B i+? i L?"K . Q- çª i?QÆM; GQm .K- ç¢B T?€ HB M [m•M oQÆM; Zr
h?"- F?Q ç° Hm¬M Hm¬M iB m b€B i? M? i?Q€i- T?^M; T?' i M?Q i?-M iB MX *?d
iQÎM; M´B v H" H½M? iK i®B + Q +O i? i°+ #ªM i?' L K T?QÆM; H'v ç¢Q i?m" i ç
i?' T?^M ç®B- i? i°+ FB m M;K p" hQ J½ ?Q" M; i`B m HB M F i/QÈB ç¢B F€ h?B
?B T HÈM M?' i +O EB M E? M;X

GQm .K #B i +QM M;QÌB i`QÊ+ K„i H" M;QÌB ç€M; bÊ M?' i ÎT?QÆM; L K- h¢ M M
L K i`B m b) i M`½- HU+ HQÈM; Hm¬M €T +? h¬M •M b) F?-M; +ÁM i²M i`B- h¬M

M?Q i?^` iW •K T?O- ?Ov /B i bU T?²M ?Q +O EB ME? M;X

h?B MaQ ç¢Q F?¬M; M?[M; F?B m +?B M +?QM? [mv M ?B M M v- ?ÆM M[T?ªM
p,M KBM? H'v S?"i ;B€Q H"K +?O- bS+ T?€ ?Q¢B F?¬M; T?ªB #'i +S K°i B +| i? i
:Bì T?9i M"v- GQm .K pKi +| K°i w iQÎM; F€ /` , i`ÌB + Q ç½ +?O ç`M? ;½ p" h¬M •M
K°i +?9i tQm ç'i ç tQ v i`ÎX L m ç KM v +| i? K v K„M ;B[K¢M; +?¢v i?Q€i- +?dH
i` M? +O #¼M ?¼X

ob KQM; i?"M? +¬M; - ;½ i'i +¬M T?ªB #'i +?'T i?O çQ¢MX

h¢ >mv M bÎ /o +?¼M ;½ H"K M; QìB F i?W - +?QM? H" pb ;½ +| iQM? iB M? p"çt
F?mv i- i? K p"Q ;½ +| tm'ii?•M i¬M; HÈT i?'T FûK- F?¬M; +| bU HB M HKv +® F} +
ç M; ?` +O L?"K h? M? h?" - #'i F +| HÊB iÈB +Ð M"Q ç|B pÈB h¢ >mv M- ¬M; i
+ÁM GQm .K ;½ Qi` b) ç„M çQ i"MiQìM; - +?Q ç M ;B•v T?9i M"v pKi T?€i` [mv i

h¬M •M +?„T ? B i v b m HQM; - i?QM; /QM; çB ç Mi`QÈ+ K†i ;½ +€+? F?QªM; K°i
KdK +QìB, ó: M /¢ H„K5 h? +?'i i®i ç M KS+ H"K +?Q #ªM M?•M M; ¢+ M?B M- F?
w M; QÆBôX

h`QM; #|M; i®B i`QÈ+ F?B i`ÌB b€M; - /QÈB €M? i`,M; ¬M M?m- ç¬B K„i +O h¬M
+?9M; bBM?- i`"Mi` /` [m M; i`Q im - iU M?Q M„K +?„+ iB M? çÌB- F?¬M; +| K°i
ç€M? H¢+ ?QÈM; v M[X

GQm .K H¢B #B i ç| +?d H"ªQ ;B€+X L; v +ª h¬M •M +kM; ç•m #B i a| + h?B M æ¢
i?QÆM; +?Q ;½ ?²B M½v- ç•m #B i L?"K h? M? h?" ç½ /MM; HQÐB i?ÆK /šM F?C
ç M; M; 'K M; -K M9T # M +¢M?X L?[M; +?mv M ç| çO ç +?SM; KBM? h¬M •M #'i H
+ Q KBM? ç M +Ð M"Q- pšM +?d H" M; QìB M?Q ;½ +?S F?¬M; T?ªB H" i?-MX J°i F
p" +?¶ ?Î+O M; QìB- wiQÎM; M"v H"K +?Q ;½ +ªK i?'v i'i +ª +?B M HQÊ+- #° i?U ç½
ç¢T +?•MiÈB +Y F?~m +| +Æ ?°B i?"M? +¬M; `i HÈMX

:½ çB K ç¢K +QìB, óh [mv i w iY +?B M- +| T?ªB +kM; [mª M; Q" B w HB m +O h?B

h?B MaQ h¬M •M F?| 2 KB M; ?B M` K°i iB +QìB F?BM? i?`- HB M F?m +? i`B
/`B M; Y K†i H Mi`ÌB- K°i ?²B b m v pÈB #° T?€T F€ /`- K m +?|M; iU M?Q F?¬M;
?B Mi`QÈ+ K†i GQm .K t F?QªM; M, K i?QÈ+- ? B ®M; i v €Q T?'i` - K°i ®M; [mûi
FB M?"K K„i [m"i iÈB- HB M? +Æ tªQ /B m ç M KS+ ?Q" MiQ" M F?¬M; K°i +?9i /'m

GQm .K +?Êi i`ÌB ç'i tQ v +?mv M- ;B®M; M?Q #¶M; M?B M K K Mi`QM; K +mM
K'i çB +ªK ;B€+ [m M ? +?•Mi?U+ p p` i`Q ?Q" M +ªM?- ç'i i`ÌB +?d +ÁM H¢B iK
Q i`MK H'v ;½X

GQm .K i?-K F m HÊB ?¢B- #B i iBM? i?-M +O ç®B T?QÆM; ç M; F?| +?†i- F?®M
KbM? T?€i bBM?ªQ iQÎM; - #'i [m€ ;½ i•K +?Q FB M ç`M? +U+ F€- p°B T?ÁM; i?C
+ªK ;B€+ +O HB M? i?O- +€B ç| imv i b) F?¬M; HW ;¢i #°B T?ªM H¢B ;½X

J°i ç Q #Y `X

©Q iQÈM; #|M; i v €Q iB m i M- ? B ®M; i v €Q +¬M; FQ+? iÈB- ;½ H¢B +ªK ;B€+
+Y - >"m #®B ç Q +?ûK p"Q ;B[? B ®M; i v €Q- +? ;'T H M K†i h¬M •M- +?B m b
pÈB ç`+?X

h¬M •M ?W H¢M? K°i iB M; - +?Êi #B M +?B m- ? B ®M; i v €Q [m'M H'v >"m #®B
#B M K'i- F?| iB MiÈB K°i T?•M K°i i'+X

GQm .K F m F?¬M; ? v- #B i M m ç h¬M •M iK FbM? M?ª HU+- KbM? +?„+ +?„M +?
M; mv ?B M H°i•K +Æ- +® ? i bS+ `9i ç Q H¢BX

h¬M •M +QìB /`B, óhB m iY F?¬M; #B i i`ÌB + Q ç€i /`v- ç i iB M M; QÆB i?QÈM;

GQm .K `9i ç Q F?¬M; M' B- +?•M F?Q ç€M; bÊ +O h¬M •M H¬M HQÊi i?2Q ç Q M

oW ç®B K†i M?Q p-v H" HB M #` ?½K p"Q +K+ /B M ?Q" M iQ" M +?`m i`"M- +?Q /
ç½ +| F ?Q¢+? i®B + Q ç®B pÈB h¬M •M- pšM +| +ªK ;B€+ #` ç€M? i?bM? HbM? i`
J v H" ;½ +| ?"m i?mšM- F?¬M; M;½ HÁM;- [m€i HÈM K°i iB M;- #m¬M; ç Q- i?Q€B
oB + M"v M;Q" B bÎ HB m +O h¬M •M- ópMô K°i iB M; iU i?` KbM? i" B + Q ; M HÈM
p"Q i`QM; M?"- ç²M; i?lB #„i ç-m ç T?ÁM;X
GQm .K i?-K M;?o +?d bÊ M;QÆB F?¬M;`QÊi p"Q- +"M; i?Q€B M? M? ?ÆM- iU H
h¬M •M >"m #®B ç Q ç½ H¼i p"Q i v- i?'v GQm .K iQ" M HU+ HMB H¢B H'v HQM; t°
;B M M?" b„T ç´ bKT- H" T iS+ i?'m ?B m- `•m i|+ /UM; çSM;- ;BšM /[[m€i, ó: M i?
h?m" M i v [m,M; >"m #®B ç Q ` - M?^K M;U+ GQm .K T?|M; pKi iÈB- M? M? M?Q
i?•M +¬M; HU+- i?"i +| çO mv i? FBM? ?²M +| i? `¢+? ç'i T?" i`lBX
æ M; H9+ GQm .K ç®B ç-m pÈB L?"K h? M? h?`- ;½ ç½ [m M b€i i?¬M; i?'m ;B M
[m2M sQ+? ?"m ç| ;Bì- ? i bS+ HÊB /KM; ?Q" M +ªM? ç H" K T?QÆM; iB M ~M M€r
` ç¢B F ç€M? b" T M?"- +? i¢Q +Æ ?°B ç€M? HûM +?Q i®i M?'i +?Q L?"K h? M?
M?B M H" K-M i?`i h¬M •M- +?Q /M F?¬M; H" K çQÊ+- +| i? çª i?QÆM; çQÊ+ v +
"i [m€ H¢B F?¬M; M;?o iÈB pW ;†T K†i ç½ #` çQ¢i H'v >"m #®B ç Q i`QÊ+ ;Bì +?
iQÎM; çQÊ+ ç Q +O KbM? i`€B H¢B i`Îi? "M? mv ?B T HÈM M?'i ç®B pÈB KbM?X
J°i ç¬B HBM? i?O +O ;½ +| KQlB T?-M M„K +?„+ F T i`9M; >"m #®B ç Q- H¢B F
+?„+ +| i? M; ;M çÐ çQÊ+ ó€K F?Qô h¬M •M ç½ iQ" M HU+ H M- +€B ç€M; ;B" M M?"
M- M m p"v ç¢B F ç€M? ç´ M?" +O ;½ b) HB M iB m i€MX
E?~M +`T bBM? i`Q- pÄ ç Q ç2Q i` M HQM; HB M H¼i p"Q i v- bQM; i?O i`QÊ+ b m
ç Q- ç| F?¬M; M?[M; ç€M? +€ bBM? K M?- +ÁM Km®M ç€M? +€ K°i ç¬B HBM? i?O
p +?O M?•M ? v F?¬M;X
ó_ M;5ô > B ?´ F?~m +O GQm .K ç²M; i?lB `€+? iQûi- M;U+ M?Q #` +?Mv M†M; ç
M;K X
"i [m€ +m®B +MM; ç½ iB T çQÊ+ K°i +?B m p®M T?ªB ;B i +?Q çQÊ+ +O h¬M •M
óP" M?5ô *°i M?" ;½v çQ¢M- M?l +| i9B ?"M? i` M; #ªQ p HQM;- F?¬M; #` #-K /"T
J€B M?" p®M ç½ H„+ HQ Km®M b" T- #KB #†K KM i`lB FûQ i?2Q p¬ b® KB M; M;|B
GQm .K +?WM; M?Q #` ç Q i®M; çB # v ` M;Q" B M?"- iQ i? [m€B /`- óM;?o +Y it
M?[M; ;B9T ;½ i,M; i®+ ç" T p"Q +°i- +ÁM F?B M +?Q K€B M?" ç´ -K`-K mv i? X
h¬M •M [m€i /[K°i iB M;- ? B ®M; i v €Q T?'i K9 - tQ v pÁM; pÁM; H M i` M- ;¢+?
i|2- FbM? F?Q FBM? M;QlB +O v i?2Q pÁM; tQ v +O ? B ®M; i v €Q ;B®M; M?Q
K€B M?" +°i M?" ç M; ç´ p T?Q v- imM; M;QlB # v H MX
GQm .K K†i pšM ç M; [m v p T?Q ;B M M?" ç M; M;?B M; ç´- i`QM; HÁM; H" HÈ
Km®M tm'i i?O- ç•v H" +Æ ?°B /mv M?'iX
h¬M •M #`i Hm" M [m,M; ç Q ? v T?€ M?" çB ` - ç m H" iQ" M HU+ i?B ?"M?- H¢B F
M?Q L?"K h? M? h?` ç M; ~M M9T # M +¢M?- bS+ +?9 w ç½ #` ;¢+? ç€ ç´ tm®M; p
+?2 ç"v- H9+ M"v F?¬M; ç°i i" T i?b +ÁM çÊB ;b M[X
"i [m€ M m L?"K h? M? h?` HûM H9i #Ä çB- çQÆM; M?B M K¼B bU F?ÄB M|B M[
+?¢v K°i KbM?- #`i Hm" M ;½ iU T?K iÈB +Ð M"Q- ç®B ç-m pÈB h¬M •M F?¬M; F?€
:½ i?`T i?Q€M; +ªK i?'v L?"K h? M? h?` b) F?¬M; `lB #Ä ;½ K" çB- HÁM; iBM iU ?
bU ç„M çQ- iW Hw iQM?- ? v pb ¬K `T ?¬M ?Qi bªM bBM? [m M ? M K M[pB /B m-
ó"bM?5ô GQm .K HQM; ç" T p"Q K°i #S+ iQlM; ç½ ç´ T?•M MY - i`QÊi tm®M; /QÈB
"|M; M;QlB M?Q€M; H MX

h`QM; #|M; i®B i`QÈ+`¢M; ¢¬M;- L?"K h? M? h?` pÈB i®+ ¢° M? M? ¢ M KS+ K„i
 ;|+ +•v b m M?" #„M` - #„i i?2Q h¬M•M pW i?Q€i i?•M F?ÄB pMM; ;¶M; |B i M M€
 h¬M•M ?B M i?` #'i M; |F?¬M; F`T T?ÁM; #`- #'i [m€ v F?¬M; ?´ / M? L K T?QÆM
 /M î i? HU+ +k pW iB m ? i- HU+ KÈB +ÁM +?Q T?€i- pšM [m€i / [K°i iB M; - bQM
 ¢M?- KB M +QÐM; M; ? M? ¢Ð L?"K h? M? h?`X
 L?"K h? M? h?` `9 H M, óu m ¢¢Q M¢T K¢M; ¢B5ôX
 aQM; ¢Q ¢M M?"M Mî pKi ¢B M [m M; #, M; ?"M HQ M; HQ€M; /QÈB €M? i`, M; - T?€
 ?Q" M iQ" M #'i +?'T i?•M KbM?- HB m KbM? [mv i +? i +MM; ¢`+? M?•MX
 ó"bM?5ô GQm .K M;²B T?`+? i` M #KB +Ä #Á /QÈB ¢'i b€i +?•M iQìM;- M?'i i?ìB [
 HK+ T?O M; k i¢M; M?Q #` ¢ªQ H°M- [m M +ª F?Q ?mv i M?°M M?¢Q F?¬M; M; WM
 M; •v M; ®+ M?bM ? B M; QìB ¢ M; F`+? ¢'m [mv i iY ;B[ #-m i`ìB ¢ K +€+? ;½ ? B
 hB M; #BM? F?Q ;B Q FQ+? pÈB iK T?QM; pMM pKi pM ; p¼M;- ? B ¢¢Q M?•M ¢M
 h¬M•M ?¢ KbM? p ?QÈM; ?Q M; i?¬M- L?"K h? M? h?` H, M; F?¬M; tQ v KbM? p
 GQm .K i`ÈM i`ÁM K„i- +?d i?'v L?"K h? M? h?` ?Q /mM; ¢K ¢¢K- bm®B i|+ HÁ tÁ
 M?„K H¢B- ?B M i?` +€B ;B€ T?ªB i`ª F?¬M; ` - i?QÆM; i? ¢½ M†M; H¢B +°M; M†
 GQm .K HÁM; F m F?¬M; ? v- +® bS+ #9M; M; QìB H M- H¢B T?mM ` K°i M; KK K€m
 +kM; M? M?"M; ¢BX
 ó_ M;5ô GQm .K `9i >"m #®B ¢ Q ` - i v FB ;B„i pÄ ¢ Q b m HQM;- H, M /QÈB ¢'i t
 L?"K h? M? h?` HQÈi [m # M i` M ;½X
 h¬M•M ?¢ KbM? i`QÈ+ M; ¬B M?" b"TX
 GQm .K KQÈM bU v K ?° +?2 F?m'i +O M; ¬B M?" ¢´- ¢ M p` i`Q ;|+ M?"X
 h¬M•M HB M ?B M ?bM?X
 GQm .K F?¬M; M|B iB M; M"Q- >"m #®B ¢ Q iQ" M HU+ ¢€M? ` - +?ûK i?šM; H M M
 h¬M•M `ä ``M; ¢½ i?K i?QÆM;- ?ÆM M[+?•M M; mv M ¢½ i´M ? Q +U+ F€- T?ªM S
 F?B KkB ¢ Q ;¬M H²M; M; U+ KÈB +| T?ªM SM;- `®M; H M K°i iB M; - ? B i v iW i`
 H`K ¢ Q- ?mM; ?½M +?ûK p T?Q ¢`+?X
 ó"bM?5 "bM?5ô ""M i v +¬K ¢ Q +O GQm .K M?Q #` iªM; ¢€ M; °M +•M ;B½ ? B HQ
 FbM? H`K ;½ iªM K€+- +€M? i v i `¬M- K'i ?šM ¢° +?m~M t€+X
 J°i iB M; ó?Wô iS+ ;B"M- h¬M•M i?Q€B M? M? ` b m- KkB ¢ Q ¢•K T?"T p"Q p B
 KÈB M; QM;- pQi p, M; K°i pMM; K€m i?`iX
 GQm .K +kM; #` +?'M ¢°M; ¢ M KS+ M?Q /B m ¢Si /•v # v ` b m- HQ¢M; +?Q¢M;
 p[M; H¢BX
 L?"K h? M? h?` # M +¢M? v H„+ HQ Km®M iûX
 GQm .K #B i ¢•v H` i?ìB F?„+ +Sm K¢M;- ¬K H'v 2Q i?QM +O L?"K h? M? h?`- `Q
 `WM; T?Q ¢¬M; M; F`+? D° h? M !i•M Ð F€@ F€@ F€@ F€

ó" `+?ô K°i iB M;- L?"K h? M? h?` ¬K +? Q iû M;²B tm®M;- F?¬M; M;WM; i?Î ?'M
+?mv M +kM; K'i ? iX

GQm .K H¢B #"M FûQ #m²K- F?¬M; M?bMªX

h? ?bM? + Q iQ H"K +?Q M;QìB i`MM; KbM?`mM`~v +O h¬M •M tm'i ?B M # M
i?m" M /ÁM; i`¬B` ? B KQÆB K'v i`QÊM;- K m +?|M; ;B i,M; F?QªM; +€+? ;B[bC

ó"bM?ô5 "m²K +,M; ;B|- i®+ ¸° +°M; H X

GQm .K v m Èi M;½ tm®M;X

:B¼M; M|B +O h¬M •M t t i`mv M iÈB, ó>¬K M v +QB M?Q +€+ M;QÆB K¢M; +Á
MÊ- ?v p¼M; ? B p` pšM T?QÊ+ HÈM K¢M; HÈM5ôX

QyQ

E, h?B M h?B M ?'i #"M ¸¢T tm®M; M;U - ¸ "°M; L;?o /„i M;U +?Q M" M;X >¼ "°
/'m pÈB u M S?B- M?Q F m +?"M; +® ? i bS+- iU ?²F?¬M; i?'v u M S?B ¸QÊ+ T?-

u M S?B b m F?B ;B Q M;U +?Q "°M; L;?o - i?2Q E, h?B M h?B M ¸ M # M #"M-
h?B M` /'m M; ,M M;QìB FB T?€i M;¬M- i`QM; HÁM; i`"Q /•M; +ªK ;B€+ ?Q M; ¸Q

"B m ?B M +O M;QìB ¸| +kM; pW ? v- F?¬M; H° K°i +?9i tQm M;?B ?Q†+ ¸®B pÈ
¸®B pÈB u M S?B- ¸¬B K„i` i?•M ibM? i`¬K m'i iU i`€+? KbM?- H¢B i?QM; /QM; M
/ M?bM H"K b QX

L m ;½ i?"i H" hW æ¢T S?9+- [mª H" # M;Q" B FBK M;¼+- K†i i`QM; ?O #¢BX

hB m h?B M;•v M;¬ # 'i M M?bM iB m i?Q +Oª- ?B M M?B M #B i`ä p` i`Q F?| tY
M;QìB`ä M?'i K®B [m M ? i`QM; [m€ F?S ;B[E, h?B M h?B M pÈB M;QìB M"vX

E, h?B M h?B M M;²B p"Q +€B ;? /Q u M S?B FûQ` +?Q M" M;- M;QM; p¼M; M?bM
+?,K +?9- i?¬M i?€B #bM? ioM? ¸ M KS+ F?B M M;QìB i +ªK i?'v F?€+ H¢X

*?B M bo "„+ E} GB M tmM; [m M? /Q M? i`¢B ¸½ i`B i i`m iQ" M i? - æ¬M; ¸¢B M?
.¢P i°+ F?¬M; i?m°+ p"Q i? ;BÈB # M M;"v- #¼M h`M? >MM; pšM +ÁM M;O pMB
M"Q ¸®B pÈB "B M >Q M; h" T K" M|B- #„i ¸¬m M?Q p¬v +kM; H" [m€ /` i?QìM;X

u M S?B i?QM; i?ª M;²B tm®M; # M +¢M? E, h?B M h?B M- ¸†i æB T Gmv M >Q H
#®M K„i;B Q i`ª- M;QìB FB ?B M` #B m ibM? #'i HU+- #B m i?` pb E, h?B M h?
+?mv M- iU M?Q K°i ¸S #û T?QM; HQm iB m b€BX

u M S?B i?¬K i?Î /"B- +?"M; Qi` +| i€K i?"M? iBM +?„+ M;QìB ¸| H" óu m ?¬mô hW
+| i? i?"i bU ;¼B H" + Q i?O ¸•m +| M?B m- K" M;QìB i`QÊ+ K„i F?šM; ¸`M? H" K°i
"°i ? v æ² S?KM; h K- H"K +?Q +?"M; F?¬M; +| +€+? M"Q pW ;†T H" M?bM i?'m-
i? im€ iB M i?•K M?"T /Á tûi ¸QÊ+X

*?"M; i?"i` ?v p¼M; ;½ H" hW æ¢Q S?9+- ? v H" ?v p¼M; ;½ F?¬M; T?ªB H" hW æ
h?B M +?`m M®B H¢B ibM? tQ pÈB ;½- u M S?B +?"M; +| T?ªB +| i? iW #B M ibM
K" i?Q€i F?' ¸QÊ+ pmB- ? v H" ¬K ?Q¢ ¸„K +?bK\

J'i E, h?B M h?B M- ¸ª FQ+? ¸®B pÈB +?"M; +| T?ªB +ÁM M;?B K i`¼M; ?ÆM bQ p
M\ u M S?B +?Êi T?€i ;B€+ ?¢M? T?9+ F?Q€B H¢+ b m M"v +O +?"M; ?Q" M iQ"
ibM? i`QÊ+ K„iX

h? M? •K +O E, h?B M h?B M p M; H M- iU M?Q t t,K +m®B i`ìB- H¢B M?Q ;¬M
óL;QÆB +| T?ªB hW æ¢Q S?9+ F?¬M;\ *?d +-M ¸€T T?ªB ?Q†+ F?¬M;ôX

u M S?B- hB m h?B p" M;QìB FB ¸²M; i?ìB FBM? M;¢+- u M S?B p" hB m h?B H"
h?B M h?B M- F?¬ ;¼M b„+ #ûM pQÊi M;Q" B w HB m- +ÁM M;QìB FB H¢B F?¬M;
p"v- +°M; F?¬M; i? iQîM; iQÊM; ¸QÊ+ E, h?B M h?B M p¢+? i`¬M i?•M T?¢M i?"i

L;Q`B ç| # - M i ? - M / U H Q M ; p " Q ; ? - H ° M K + Q `B F ? ' M ½ Q + | i ? H " K # ' i + S K ° i B # ' i H U + b B M ? ` i b M ? + a K + | i ? i ? i ? S + ? Q ; ½ - + 9 B ç - m ? Ä B , ó h + ? 2 ; B ' m h ? B M + O i H " K ° i i ` Q M ; M ? [M ; p " i i ` B m ç b M ? E B M E ? M ; K m @ M + | M ? ' i X h ` M b U i ? " i T ? K F ? - M ; + ? Q T ? û T T ? • M i ? - M p b i Q i b M ? M K M [- M ? Q M ; H ç B F ? - M ; i ? M " Q F i ? - K M v ç M ç • v F ? - M ; T ? a B + - m t B M h ? B M h ? B M p H ç B # M K b M ? i - + ? d H " h ? B M h ? B M X L m ç i ' i + a b U i b M ? i ` M M ; / B M i ` Î H ç B - i p š M b) + ? 2 ; B ' m i ? • M b) + ? ` m a M ? ? Q Î M ; ; B K T ? i B i B M ; + O # ¼ M + Q K - M E B M E ? M ; ç @ B p È B # ¼ i b B M ? K M ? + O i b ) p b p " v K " F ? B K F ? m v i K ° i ç Q ç M ? ² B S + K „ H p o M ? p B M ? @ M v ç M ç • v ç ½ ? i - M | B ` ` ² B i H " T i S + + a K i ? ' v i ? Q i ? a ` i M ? B m ô X

G B M ç S M ; / " v - K K + [m M ; [m v b M ; u M S ? B - p m B p i ? @ i , ó o ` M " v + ? „ + H " u M ? ç ½ + ? B m + @ h ? B M h ? B M - + " M ; F ? - M ; ? v p ¼ M ; # ¼ M i b ) i ` Î i ? " M ? ç ` + ? M ? • M - # ? b M ? i ? ? B M i ? Î B - i U ? ² K M ? p " M F ? - M ; i ? M ? Q M ; m v M w ç Q Ê + ô X

L ; Q M ; K ° i + ? 9 i H ç B i ? M , ó æ B ç B 5 . š M h ? B M h ? B M ç B ç B 5 h ` b ? Q ½ M M [i ? b + A

L | B t Q M ; F ? - M ; ç Ê B E , h ? B M h ? B M M | B ; b - i ? a M M ? B M # Ä ç B - + Q ; B ¼ M ; ? € i + i ? Y / K + i ? M v / [\ a " Q + Q i ` B T ? Q M ; ? " M - ? m v i t Y M ? " M • K p k c # ' i i ^ M ; p B M # B i H

: B ¼ M ; + ? Q M ; ? " M # B i ` € M ; - i " M i ` K ° i i ? S F ? Q p ` i ? H Q Æ M ; i m w i Y m + Q + p H " + a K ç ° M ; T ? B i ? Q Î M ; X

h B m h ? B ç - B K „ i H " T i S + ç Ä H M X

u M S ? B / ç - m M ; S ` i i € B - # „ i ç - m K B M ? # ç + ? E , h ? B M h ? B M b Q H ç B p b ; M ; Q `B M " v F ? - M ; M ? [M ; p , M p ä i Q " M i " B - ? Æ M M [+ | i ` U + ; B € + H B M ? K š M p Q Ê i i Q M ? - p W i ? ' v E , h ? B M h ? B M b) p b ; ½ H " h W æ ç Q S ? 9 + K " H " T i S + ? ç H M ? ç m ç m # B M i ? " M ? F ? - M ; i ? p ½ M ? ² B - H " H B M i B M T ? € i + ? M ? • M - # B m / B M K ° i T E , h ? B M h ? B M + " M ; [m M F ? - M ; ç Q Ê + ; ½ X

E , h ? B M h ? B M / ä B i ? 2 Q ; ½ - i ? - M i b M ? M ; • v M ; - ? B M M ? B M F ? - M ; ç Ð M ´ B ó + S ? 9 + X

u M S ? B i ` Q M ; H Á M ; + Q `B F ? ' X

æ @ B i ? O Î " B M > Q M ; h " T ? i - M ; Q `B M " v i È B M ; Q `B M ¼ - ? i + ? m v M M " v i È B + ? n i ? € M ; M ? Q p - v i ? " i ` H " H ç + i ? 9 ? v H " F ? ' b B \ \* ? " M ; i ? " i F ? - M ; ` ä X

* ? " M ; M ; ? M ? ç | M K K + [m M ; + O E , h ? B M h ? B M X

æ - B K „ i ç T + O E , h ? B M h ? B M i ? - M i ? € B / - M / - M ? B M ? B M - F ? Q û K - B ? û K ° i € M M ? Q b | M ; / Ê M H , M i , M - ? Q € i ? " M ? i B M ; + Q `B ó ? „ + ô v m F B m - K M ; + ? 9 i ' K € i ç B + ? „ + # B i ` ä i - B b Q H ç B v m ; ½ + ? S 5 " i [m € K ¼ B p B + ç ½ i ? " M ? [m € F ? S - # Î t m ' i ? B M - F ? - M ; + Á M ? S M ; i ? m M ; ? 2 H Î B M | B H € Q K „ H M [ô X

G ç B ç Q K K + [m M ; M ? b M € M ? K † i i ` Î B / ` m / ` M ; + O ` ç M ; ç - M ; ç ½ / • M ; H M F ? Ä B , ó : ½ + ? W M ; M ? Q ç ½ [m M ; B a B i ? Q + ? + ? m v M ? " M ? i ? Q + ? + ? M m - B H ç B ç K M ; M ? - + k M ; F ? - M ; i ? i ? i ? S + ? Q ; ½ ô X

Q y Q

R R R X h ` Q + ? > m v i o B J B M ?

L ; Q `B ? B m ` ä m " M F ? 9 + i ` Q M ; H Á M ; a M ? Q G Q m . K ç Q Æ M ; M ? B M b) F ? - M ; H " K [m ' v M ? B M - ç + ? Q a K ° i K b M ? H † M ; H) ç m # m ² M X

G Q m . K M ; ² B Î ç m - B i ? m v M ; B [H € B - i ` Q M ; ç - m / • M ; i " Q # B i # Q w M ; ? o X . Q È B i " „ M ; + ? 2 K Î i Q " M # ° F ? m # Î b - M ; - € + K ° M ; ç K [m p È B ? Q " M + a M ? ? B M i ç B M ? Q M ? m X

.ÁM; b¬M; v M i o M ? - ; B | b ¬ M ; T ? B m T ? ' i - M Q È + + ? ^a v K ç K - i ` ^a B [m K ° i ç K p " Q
+ m ° + ç Ì B + | i ? K w M ; ? o ; b ç ' v K " i ` Q È + ; B Ì p š M + Á M i ? B m i ? ® M X a B M ? K M ? K È
b Q - + k M ; K Q M ; K M ? H " K b Q 5 * ? d + - M ç K [m + | + ? 9 i # B M ? Q € F ? € + ç B - M ; Q Ì
G Q m . K K " F ? ¬ M ; T ? ^a B L ? " K æ " Q X

.oM? h?m, H" `°M; `½B ?ÆM- M?QM; +kM; F?¬M; /O b•m `°M; +?Q i?mv M HÈM- +
çoM? /B +?mv MX

u M S?B M|B, óL;QÆB +| T?€i ?B M ;B\ôX

* Q L;¢M ç€T, óh`W T?B F?¬M; +bQ K°i b® #® i`Q K ?Q†+- #^M; F?¬M; çWM; K
om L[?`iB M p`Q +?WM; MY /†K- T?€i ?B M K°i pMM; +•v +®B #` ç®M b¢+?- imv
M`Q ibK i?`v ç€K # ;¶ ?Q`M +?dM?- M?QM; /€K F?ŠM; ç`M? pÈB b® # ;¶ ;B`m ç•
h?m€ F?¬M; +¬M # + M? ;B\H` çO iÈB çQÊ+ # M i?mv M "B M >Q M; h" TôX

u M S?B F?2M, ó:Bª i?B i`i ç9M; - M m ?B M i¢B [m•M K½ +O J° .mM; h?m€ ç M;
M? M? M?`i H` ç K M v #¼M +?9M; KÈB +?mv M [m•M tQM; - +?9M; i Qi M?`i +kM;

"M; L;?o M|B, ó>B M i¢B M M H`K ;b\ôX

u M S?B [m v b M; * Q L;¢M M|B, ó*QB i?¬M b„+ M;QÆB- +| p M?Q i•K bU T?B M M
iBM iS+ ibM? #€Q i`¼M; ç¢B K` K`i ?SM; i?9\ôX

* Q L;¢M `¬m `o M|B, óu M H½Q ç¢B T?€T M?½M F?¬M; b B- i pW i`Î p H"TiS+
M;Q\B i`mv M #€iBM ç²M- M|B `^M; H½Q ç¢B +?•M +?QM? +O S?B J½ >°B H` h?
>¬m æbM?- K` Hk [m, ç|B S?B J½ >°B ç| H` pb Km®M +?2 ;B`m [m M ? K`i i?B i;B
.mM; h?m€- +ÁM p u M H½Q ç¢B M;QÆB- B5 L;QÆB #B i`ä i Km®M M|B ;b ôX

"M; L;?o ;B"M /[M|B, óhBM ç²M M?Q i? B i? K iBM\ôX

u M S?B i?Î /"B, óh`QM; H9+ HÁM; M;Q\B ?QªM; HQ¢M- #'i Hm"M iBM ç²M ?Q M
M;Q\B iBM i?2Q- ?m®M; ?² iBM ç²M Qi M?`i +kM; +?S ç M K°i MY bU i?"i- +`M; /

Zm v b M; M|B pÈB * Q L;¢M, óL;QÆB H"TiS+ çB M|B >€+ h`Q\iM; > M? iÈB- i
i?QÆM; HQÊM;ôX

* Q L;¢M HoM? K M? çB ` X

G9+ M`v K°i +¶ t2 M;U ?Q H iW æ¬M; ç¢B M? B`) b M; # M T?ªB- +?¬K +?"K /W
QyQ

RRkX L?`i S?B M >ªQ v

h`€B iBK GQm .K H"TiS+ ç"Ti?bM? i?`+?- F?¬M; T?ªB pbi`"M F`+? +?B M tªv ` c
u M S?B- ?®B ?"M ç½ F?¬M; FB M [mv iÎ H¢B "B M >Q M; h"TF p B +?B M ç'm
#¢+? iQ`M #° F ?Q¢+? i?m i?"T "B M >Q M; h"T +O J° .mM; h?m€X

L?[M; +?B + i?mv M ç„K M`v i?m°+ p +€M? oQÆM; Zm®+ "ªQ- i`QM; F?B #¼M ?
h?B M aQ ç¢Q- #` ç€M? i M i`M?- i?mv M H"i M;Q\B +? iX

L m ç K [m h?B M aQ ç¢Q b m F?B +?B M i?„M; iQ`M HU+ iB M H M- ?B M i¢B ç½
>Q M; h"T- t2K` ç K M v +?QM? H` i?ìB ;B M h¬M •M p` J° .mM; h?m€ QÈ+ ç`M?
>Q M; h"TX hW i?U+ HU+ +O h¬M •M K` bmv çQ€M- "B M >Q M; h"TF?¬M; çO M, M
i`QÈ+ K„i +| ?´- b m HQM; +| H M; - "B M >Q M; h"T K¶B M;Q\B K°i w- HU+ HQÊM
ç€M; HQ M;¢BX

*m°+ +?B M M`v +?Q +¬M ç€M? ç½ #B i i?„M; #¢B i? M`Q `²BX

h` M ç€K ç€M;¬K Î #½B b¬M; T?Q # M T?ªB H¢B tm`i ?B M K°i ç®M; HÈM M?[M; K
MÆB- ç m H` M?[M; #° T?"M +O +?B M i?mv M HÈM- # M +¢M? ç| +ÁM K`v i?B i?
b¬M;X

GQm .K QÈ+ iQM?- M m Km®M iW i` M #ì iB m ?m, ç°B i?mv M +O oQÆM; Zm®+
ç¢Q +¬M +| Qi M?`i ? B ç M # M;`M M?•M K½- K` ``i M?B m F?ª M, M; +?d KÈB H` k
+O h¬M •MX

h?mv M iB T iK+ HQÊi p T?Q M K- + "M; i?'v M?B m +?B M i?mv M #` ç€M? ç„K /
 i B K„i [m•M EB M E? M; p" „+ S?O #BM?- [m•M h¬M •M +?d +| +€+? pQÊi [m æ¢E
 "B M >Q M; - b m ç| +?B i?"M? M?B m çQìM; ?"M? [m•M- -i`QM; ç| +| K°i +€M? [m
 ?"M? [m•M p ç K- iB T çQÊ+ K M? H M? +O h¬M •M HB M T?K+ FQ+? ç°B i?mv M
 çQ€M F?¬M; b B- i' M; #BM? HU+ h¬M •M iB M p"Q "B M >Q M; h"TF?¬M; /QÊB K
 Zm H¬M ;B Q T?QM; pÈB h¬M •M ç K`²B- +| i? F?ŠM; ç`M? i`QÊ+ K„i u M S?B pš
 h¬M •M- +ÁM h¬M •M M?'i ç`M? b) F?¬M; #Ä [m +?Q u M S?BX
 :½ ;„M; ? i bS+ €T +? w ç`M? [m v ç-m i`î H¢B "B M >Q M; h"TF- ?B m `ä ç| H" +?¼
 i?•M +?ŠM; M?[M; M°B i?QÆM; +?Q H" M?- +?•M M; mv M i' M ? Q [m€ M†M; - K'i
 +?Q +?„+ ç½ ?²B T?K+ H¢BX
 :½ F?¬M; Km®M [m v H¢B ç +?`m +? i- +?d Km®M HQm H¢B i'K i?•M ?[m /KM; ç i
 K®B ?mv i i?M M"v- +?Q +| F?B M"Q i`QM; HÁM; i`"M M; "T M¶B Q€M ?"M bK+ b¬
 QyQ
 h`QM; +?O çQìM; h?B i S?'i #° >mM; L¬ # M; i' M; ç" M i¢B hB m EB M E? M; - "B M
 >€+? GB M "°i "°i iU i?•M iB T FB M æ² S?KM; h K- T?•M M; ¬B +?O F?€+? M; ²B #
 M; QìB #®M K„i; B Q ç'm- €M? K„i M?Q M?[M; KkBi M M; QÆBiB M i HmB- /Á tûi
 s æbM? F?¬M; i? K ;B - pä bo /•M; i`" b[/ H M tQM; HB M i?Q€B HmB- +?d +ÁM
 >€+? GB M "°i "°i im€ iB M ?ÈT K°i M; KK i`"- i?QM; i?ª M!B, óæ² ?mvM? pä +¬M
 bB m pB i H" +?mv M B +kM; #B iX "i [m ibM? i? ?B M i?ìB î "B M >Q M; h"TF
 +O F i?'i T?m K" bQM? +QìM; X h +?d Km®M #B i i?U+ HU+ +O æ² ?mvM? ç M
 i?QÆM; HQÊM; \ôX
 æ² S?KM; h K M; -K ?¬ HÊB ?¢B i`QÊ+ +•m M!B ?m}+? iQ i` +O >€+? GB M "°i "°
 T?ªB HQ KbM? F?¬M; i?'m H° ?Q i?U+- M m F?¬M; æ² S?KM; h K +kM; F?¬M; K†i K
 æ®B T?QÆM; +kM; #B m H° +?ŠM; +QB K'v +?K+ ?ªQ i?O ?B M i¢B î h?Q+? E?€+
 ç•mX
 l®M; K°i M; KK i`" M?Ä- æ² S?KM; h K mM; /mM; M!B, ó>€+? GB M ?mvM? i?ŠM; i
 +kM; F?¬M; iB M pÁM; p Q- i?2Q i iÈB ç•v +| ? B M; "M [m•M iBM? M?m - i`QM; h
 H¬M HQÊi iB K M?"T p"Q i`QM; h"TF- +ÁM H¢B K°i M; "M M, K i`, K M; QìB i`9 i¢B ç`
 F?B M?"M çQÊ+ iQM ?B m +| i? i`QM; pÁM; K°i + M? ;B! iB M p"Q "B M >Q M; h
 iWM; i?2Q i +?BM? +?B M GQÐM; >²- i`QìM; F€i €+ +?B M +?®M; ç®B L?B T h?E
 F„ + "M; - #'i Hm" M i?m, +?B M ? v HK+ +?B M ç m FBM? M; ?B K T?QM; T?9- ? i bS
 M?Q p"v çO ç +MM; >€+? GB M ?mvM? ç"K Hm" M p +?mv M +| HÊB +?Q +ª ? B #
 >€+? GB M "°i "°i #m¬M i€+? i`"- bQM; KK+ H'T H€M? i?¬M [m M; - i`-K ;B¼M; , ó
 æ² ?mvM? \ôX
 æ² S?KM; h K +QìB, óæ² K¶ H" HQ¢B M; QìB M"Q >€+? GB M ?mvM? iU ?² pšM +?
 h K i imv `^M; +| iB M; i•K M; Q M i?O H¢i- M?QM; tQ M v +?Q ? Mm®i HìB #°B i
 Km®M F?®M; +? "B M >Q M; h"TF i' i T?ªB +| L K "„+ HQÐM; T?QÆM; ?ÈT i€+ KÈ
 >Q M; h"TF +?d H" K°i iQ" ?Q M; i'`MX æ² S?KM; h K +| >Q" M >mv M ?"m i?mšM in
 >€M # M; - >€+? GB M ?mvM? HB m +| +?¼M çQÊ+ ç®B i€+ M"Q i®i ?ÆM F?¬M; \ô
 >€+? GB M "°i "°i M?bM ` +ªM? p"i # M M; Q" B €M? /QÆM; [m M; b€M; H¢M- M?¢i
 `ä iB M? i? "B M >Q M; ?B M M v +?S\ôX
 æ² S?KM; h K #B i ;½ ç½ ç°M; HÁM; - i?OM? i?dM? M!B, ó*?9+ h?B M o•M +? i #'i
 ?bM? ç¢B HQ¢M- imv +| M; Q¢B pB M M?QM; K" b m S?b h?m, [m M? pÈB +€+ # M
 K" ?B M i¢B #` #S+ p"Q i? i?O- i`QM; i?ìB ;B M M; „M F?| HÁM; K" H"K çQÊ+ +?mv
 H M? K°i iB M; i?b >€M # M; H"TF iS+ M?Q K•v i M F?|B iQª M; v- F?| HÁM; çSM; +

>€+? GB M "°i "°i ?W H¢M? K°i iB M; , óo +,M #ªM i F?¬M; ç w ç M *?9+ h?B M c
+¬M; M?B M ç®B T?| >€M # M; - H¢B F?¬M; i? F?¬M; iQM? ç M u M S?BX L; QìB I
M; - M?QM; b) imv i F?¬M; M;²B v M +QB M; QÆB iB m /B i >€M # M; - F?B M +?C
pb ç^M; b m u M S?B +ÁM +| S?B J½ ?°B +?®M; HQM; +?Q ?„M- H¢B +ÁM iY ç`+? +
F?¬M; iK i?O #¨M; [m MX h?U+ HU+ +O æ² ?mvM? imv çO ç€M? i M >€M # M; M?
"B M >Q M; h" TôX

æ² S?KM; h K F?¬M; i`U+ iB T ç€T HìB K¨ ?ÄB M; QÊ+ H¢B, óh?S +?Q æ² K¶ çQìM
iBM ç²M S?B J½ ?°B H¨ +?| b,M +O J° .mM; h?m€- T?ªB +? M; H¨ F€ KQm /B m F

>€+? GB M "°i "°i #¨i +QìB, óL m i T?O M?" M iS+ H¨ F?¬M; +QB æ² ?mvM? M?Q #
GQÐM; >² # M; H¨ iY ç`+? +O æ² ?mvM?- S?B J½ ?°B +?QM? H¨ KK+ iB m H-M M¨
`ä [m M ? +O iB m iY h?€+ "¢i E?m p¨ J° .mM; h?m€ M?Q i - K¨ S?B J½ ?°B H¢B
i`QM; K„i "„+ E} GB M- ?B M i¢B +ÁM +| i? K u M S?B- M m i F?¬M; F? B ç Q pÈB

æ² S?KM; h K ?Q M ?d M|B, óh`QÊ+ iB M i b) /•M; H M >€+? GB M ?mvM? K°i T?
S?B H¢B +?Q >€+? GB M ?mvM?- +QB M?Q iQM p¨i F i KBM? +O +?9M; i çQÊ+ +

>€+? GB M "°i "°i K„i i`ÊM i`WM; F?¬M; +?ÊT M?bM v- ç-m iB M F?Qû KB M; tm`i
+QìB ? ?ª M|B, óæ² ?mvM? [mª M?B M ?B m +?mv M /€K +?ÆB- M|B #ªM M?•M H

a m ç•v H¢B mM; /mM; M|B, ó¨i [m€ æ² ?mvM? H¨ M; QìB KÈB iÈB +ÁM +?Q ?B m
ibM? ?bM? "„+ T?QÆM; M?" M i?S+ +ÁM F?B K F?mv i- +| i? M¨Q #^M; i?U+ HU+
[mv M HU+ Î "B M >Q M; h" T b Q\ôX

æ² S?KM; h K F?) +QìB, ó>€+? GB M ?mvM? ?ÆB [m€ HìB `²B- i p®M H¨ M; QìB
L K +kM; +| Qm çB K +O M; QìB L K- ?ÆM M[ibM? ?bM? T?QÆM; L K i M„K `ä I
pb p"v >€+? GB M ?mvM? ç M; HQ p #° ç°B +O J° .mM; h?m€- i i?b H¢B 2 M; ¢B ç

>€+? GB M "°i "°i K„i HQû iBM? [m M; , óL; QÆB Km®M M|B ç M h¬M •M\ôX

æ² S?KM; h K ;"i ç-m, ó*?QM? H¨ h¬M •M- M; Q¨B >€+ h`QìM; > M? ` - #¼M i H¨
h¬M •M ?ŠM T?ªB #® i`Q M; QìB tmM; [m M? ç•vX > B i?€M; i`QÊ+ K°i p¢M iBM? :
F? B +,M +S ç` Î >ªB L K- b m ç| iU ?² #B M K`i i, K K`i iQ+?X L m i F?¬M; M?-
bS+ ç¢T #^M; "B M >Q M; h" T i?"M? #bM? ç` - ç9M; ` H¨ T?ªB ç M; i` M çQìM; iÈ
+| Kfi Î # M M; Q¨B `bM? KÁ- +?d +?ì K M? H M? +O h¬M •MôX

>€+? GB M "°i "°i i?-M b„+ #`i #B M- +?d F?) M?Qm K¨v- +?" K `½B M|B, óL; QÆB
h¬M •M Km®M HB M i?O iB M +¬M; "B M >Q M; h" T- çB m ç| F?ª M,M; F?¬M; \ `¼I
ç`i "„+- tQ M v F?¬M; ? [m H¢BôX

æ² S?KM; h K iW i®M; BªB i?Q+?, óh`" M S?b h?m, F?B M ibM? i? L K "„+ i? v ç´B
h" T ç½ i`î i?"M? KªM? ç`i K¨ #`i Hm" M +€+ ç¢B i? HU+ L K T?QÆM; "„+ T?QÆM; M
J° .mM; h?m€ Km®M ibK ç®B iQÊM; ?ÊT i€+- F?¬M; +| +?¼M HU M¨Q i®i ?ÆM H
F?Q+? F?Q i? h?B M aQ ç¢Q +?`M ç°M; +?QM? [mv M L K T?QÆM; - H¢B +| i?
F?B M v p¬ T?€T i?W i? "„+ T?¢i- M?Q p"v J° .mM; h?m€ mM; /mM; i?®M; M?`i "„
ç•m ç`v `²B KÈB tm [m•M L K ?¢- i?m i?"T +K+ /B M ç½ #` h¬M •M F?m`v ç°M; i M
HQÊ+ i®B + Q KBM? +O J° .mM; h?m€- i p¨ >€+? GB M ?mvM? ?B M ;Bì ç9M; M?
+| i? i`mM; i?"M? ?ÊT i€+ KÈB +| i? +ÁM çQìM; b®M; ôX

>€+? GB M "°i "°i ;"i ç-m, óæ² ?mvM? +¨M; M|B +¨M; i?mv i T?K+X h +kM; M|B i
i?2Q i +?d ?ÆM M;¨M M; QìB- F +ª # M; +?9M; i`QM; h" T +kM; F?¬M; [m€ ? B M
çQÆM; pÈB æ² ?mvM?- +?Q /M +?9M; i HB M ?ÊT H¢B- pšM +ÁM H•m KÈB çO SM
J° .mM; h?m€- +m°+ +?B M i? M¨v æ² ?mvM? +| ;b M„K +?„+ F?¬M; \ôX

æ² S?KM; h K M?bM i?ŠM; p¨Q K„i ;½- KdK +QìB M|B, óh¢ >mv M i`QÊ+ S?b h?m
F?¬M; \ >B M ;Bì `ä `¨M; F M¨Q M„K çQÊ+ ibM? ?bM?- HÈB /KM; ?bM? i? - b) i`î i
+MM; X h ç M ibK >€+? GB M ?mvM? H¨ pb i ?B m `ä i?U+ HU+ +O >€+? GB M ?r
i`QM; ? B M;¨v çQ >mM; L¬ # M; i`î i?"M? i? HU+ M; M; +Æ pÈB S?B J½ ?¬B-
F?B M i T?ªB `Y K„i K¨ i`¬M; ôX

>€+? GB M "°i "°i H¢M? HMM; M|B, óæ²?mvM? iU ?²+ÁM w ;b\ôX
æ² S?KM; h K i?OM; i?ŠM; M|B, óh?"i ibM? M?Q i? M"Q æ² S?KM; h K i F?¬M;
+?d #B i im•M i?2Q M;mv M i„+ çQÊ+ H"K pm i?m H"K ;B†+- >€+? GB M ?mvM?
T?| J° .mM; h?m€+kM; b) F?¬M; Î H¢B ç'i M"vX >B M i¢B i +-M K°i HÌB ?S +O >
K¼B +?mv M +| i? i?QÆM; HQÊM; b môX

>€+? GB M "°i "°i M?bM tQ€v p"Q v- i`-K ;B¼M; M|B, óL;QÆB #B i i?•M T?"M i?U
æ² S?KM; h K M;¢+ M?B M M|B, óh +?d #B i v K M; / M? ?Q ?Q +¬M; iY M´B iB
çQÊ+ +QB H" #BM? F?Q ç¢B pQÆM; - Î T?QÆM; "„+ `i çQÊ+ ?Q M M;? M?- Km®M

>€+? GB M "°i "°i ?W H¢M?, óu +| i? +?2 ;B'm B M?QM; F?¬M; ;B'm çQÊ+ i - b
ç¢B # M; T?QÆM; "„+ >Q" M; >" # M;ôX

æ² S?KM; h K +?'M ç°M; , ó*| +?mv M M"v b Q\ôX

>€+? GB M "°i "°i KdK +QÌB, ó*| #B i p b b Q i M|B ` #Q K"i M"v pÈB M;QÆB F?¬
æ² S?KM; h K ?Q M ?d pQÆM i v, óob H½Q + M;QÆB ç½+QB i H" +?B M ?[m ç²M

>€+? GB M "°i "°i ;BÆ i v M„K +?†i i v æ² S?KM; h K- ? B M;QÌB i`¬M; M? m +QÌB
GQÐM; ç¢B FB m ?MM; - `®i +m°+ F i i?"M? KBM? QÈ+X

QyQ

* Q L;¢M iB M p"Q .¢P hY ;B[# M M;¬v- ç K [m ç b®M;QÌB "B M >Q M; h" T M;
p"v #•v ;BÌ imv K†i i`ìB ç½ H M ç M # +QM b"Q- i` M çQÌM; T?® pšM +ÁM p„M; p
.¢P hY T?¬M HÈM pšM +?Q KÎ+Y - ;BÈB #m¬M #€M # M i`QM; P +"M; F?¬M; +-
* Q L;¢M +?ŠM; M?[M; +?•M #QÊ+ p°B p½- K" i`QM; HÁM; +kM; ?Q M; K M; F?¬M
;†T iB m ç-m hB m "¢+? L?¢M- T?ªB M|B i? M"Q ç i?` M?"M i?'v KbM? H" M?•M
M"Q ç iB M ?"M? i?2Q çm´B i?` \ G"K i? M"Q i? ?B M mv T?QM; \

>®i M?B M ;B"i KbM?- /WM; T?„i H¢B- ? B i v p¶ K¢M? p"Q i`€MX

J°i w iQÎM; K¢M? #¢Q HQÈi [m i`QM; ç-m- F?B M ?„M #'i ;B€+ +| ç°M; i€+ F€ [m€
F ?Q¢+? +| i? i¢Q T?9+ +?Q "B M >Q M; h" T ?Q†+ ;Bª+| i? F?B M ;B B M?•M M

>ÆB i?Î * Q L;¢M H" T iS+ i`Î M M /²M /"T- iB T ç| ?¬ H M K°i iB M; F€ [m€B- tQ v
M?Ä- H€i b m ç½ iÈB K°i ;B M ?"M; M?Ä +| ;„M +?B m #"B ó*´ p"i tªQ F?Q çB Kô-
çQÌM; [m2M H¬B tK+ i?ŠM; p"Q i`QM; - ç" T K¢M? K'v +€B +°+- +°+- +°+- p"Q +€M
+€+? M? m i?2Q ç9M; iQM ?B m ç½ [mv ç`M?X

J°i H€i b m +€M? +Y KÎ` - tm'i ?B M +†T K„i M; €B M; O +O hB m E? - ;½ /KB K„i,
* Q L;¢M M; „i HÈB, óh F?¬M; +| i?b ;BÌ M; ?2 M;QÆB M|B- M?[M; M;QÌB F?€+ ç•
:B M ?"M; M"v H" ç¢B #ªM /Q M? +O i?O ?¢ * Q L;¢M- +?mv M ç #m¬M #€M p,M p
ç² K„ M;? iBM? tªQ- H" b"Q ?mv i #Q K"i ç ?„M i" T i`mM; M?•M i?O- +kM; H" MÆE
H9+ pB + #m¬M iBM #€M iS+ F?¬M; bm¬M b X

hB m E? çm´B i?2Q b m ?„M M|B, ó"¼M ?¼ ` M;Q" B i?€K i?QM? iBM iS+- H½Q
i`¬M; +| p ?®i ?QªM; i? \ô

* Q L;¢M H" T iS+ /WM; #QÈ+- T?'M F?ÎB M|B, óh Km®M çB T?|M; ?Qª- M; ?2 `ª
M;QÆB çB i bK +?Q i +¬M; +K ç T?|M; ?Qª- H¢B +ª #ªQ #®B ?° ;B€T +?Q i X >W
>Q u m i?b b Q +?S\ Zm M;¬v ?¬K M v ç¢B M? ?MM; "B M >Q M; h" T +?•M +?QM
v- H¬M M"v M?'i ç`M? F?B M +?Q hB m "¢+? L?¢M tB m HÁM; p b i ôX

hB m E? M;•v M;QÌB M?bM ?„M- +| p +?ŠM; ?B m ;b +ªX

* Q L;¢M ?ûi, óªÁM F?¬M; K m çB H"K +?Q i \ôX

hB m E? ç-v #KM; M;?B ?Q†+- H½M? K M? çB ` X

QyQ

"M; L;?o p" u M S?B `@i+m°+ +kM; çQÊ+ +?B K M;QĐM; T?QM; i?€B "B M >Q M
#i;B€+ i?-K F?2M M?•M p"i T?QM; HQm im'M i9i? ;B M ?B Ki?'vX

h®M; J¢M? h i` M; T?K+i?2Q H®B / M? bo :B M; hª- F?Q +?'i + Q [mw F?¬M; T?ª
H" F?Q +?'i hB M i?B M F i?ÊT pÈB #°B /QĐM; >"m i?B M K" i?"M?X

*?ŠM; i`€+? F?B M h?B M h?B M ç°M; i•KX

oW #QÊ+ tm®M; t2 M;U - h®M; J¢M? h `i H`+? bU pÁM; i v i?dM? M ? B M;QìB
M?QM; i v +¬K +?B i T?B M- ?bM? /"M? T?QM; HQm iB m b€BX

*QB # M;Q" B +O v- `i F?| +| i? +?Q v H" M;QìB #¢B ?Q¢B- +?d +| i? F?B M M;Q

h®M; J¢M? h ? B K„i H'T H€M?- ?B M M; M; bªB #QÊ+ ç M i`QÊ+ K†i ? B M;QìB-
F?Q +?S5 æ•v ?ŠM H" p` H½Q #ªM i`M M;? M´B / M? "B M >Q M; \ôX

"M; L;?o p®M /o +| ç`+? w pÈB v- M?QM; çQÊ+ v i`U +iB T + M;ÊB ? i HìB- +kM
HB M iK + M|B HìB F?B K M?QìM;- p°B KìB v M;²B tm®M;X

h®M; J¢M? h mM; /mM; M;²B tm®M;- ç|M €M? K„i b„+ #ûM +O u M S?B- +QìB M;
bÊK ç M +?"Q u M ?mvM?- +?d iB +tQ M v +?mv M ;b +kM; +?"K i` - u M ?mvM?
K v b Q ?¬K M v i bK çQÊ+ +Æ ?°BôX

u M S?B ç M; [m M b€i H" M / +ÁM K`M K" M; b€M; bO ?ÆM M[M?•M +O v- M;?2 p
H-M M"v +?„+ F?¬M; T?ªB +?d Km®M iÈB ;†T F i?¬ H¶ M"v +?S\ôX

h®M; J¢M? h +| +?9i H9M; i9M; i`QÊ+ €M? K„i b,K bQB +O +?"M;- M|B, óG-M M
hB m ç #B i h?B M h?B M iB m i?Q ç½ p"Q i`QÊM; M;?d M;ÆB- KÊB M?•M +Æ ?°
?mvM? K°i +?mv M- M m ""M; H½Q #ªM F?¬M; ç i•K- iB m ç ?v p¼M; çQÊ+ M|B +
K'v +•môX

"M; L;?o F?¬M; çÊB u M S?B M|B- pmB p çSM; H M M|B, óh®M; +¬M; iY M|B i
;B®M; u M S?B KbM? ç²M; ` b„i çQÊ+- H" T iS+ T?ªB p"Q M;O K°i i`"M i?®M; F?Q
L|B tQM; HB M çB p"Q i`QM; H mX

æ M F?B /Q M? ç` +?d +ÁM ? B M;QìB- h®M; J¢M? h mM; /mM; M|B, óhB m ç #B
H B H`+? +O KbM?- imv M?B M u M ?mvM? iBM +kM; çQÊ+- F?¬M; iBM +kM; çQÊ
wôX

u M S?B i?OM; i?ŠM; , óh®M; ?mvM? pÈB :B M; >ªB GQm +|[m M ? i? M"Q- M m
+?9M; i ç"K i?Q¢B iÈB ç•v H" /WM;5ôX

h®M; J¢M? h M;¢+ M?B M M?bM +?"M;- +?Êi ;"i ç-m +QìB, óu M ?mvM? i?"i iBM
u M ?mvM? +QB `i ç9M;- H-M M"v çQ+? t€+ iB m ç T?KM; K M? :B M; # M; +?O iB
ç®B T?| i bM? ?bM? T?S+ i¢T Î "B M >Q M;X *ÁM i?•M T?"M +?•M +?QM? +O i - ?
[m H-M M"vôX

u M S?B +kM; F?¬M; Km®M ûT M;QìB [m€- i`-K F?Q M|B, ó*?9+ H½Q ç¢B Hmv M
H" +?mv M ;b p"v\ôX

h®M; J¢M? h ;?û b€i H¢B K°i +?9i M|B, ó«M; i #` ;B M M?•M b€i ?¢BôX

u M S?B M;¢+ M?B M, óh? M"Q\ôX

h®M; J¢M? h ;QÊM; +QìB, ó*?mv M t'm i`QM; M?" F?¬M; M|B ` M;Q" B- tBM u M
*?9+ H½Q ç¢B bÊ F?|[m F?ÄB ç K M v- F?B M #¼M i ? i bS+ ç m ç-môX

u M S?B i`-K ;B¼M; , óE M"Q €K iQ€M ¬M; i \ôX

h®M; J¢M? h M|B, óæQÆM; M?B M H" F ¬M; i F?¬M; ç T?ÁM;- pB + M"v +?9M
tBM +?Ê H Q i•KôX

L;WM; K°i +?9i H¢B M|B, óG-M M"v iB m ç +?O i•K ç M- Km®M ç tm'i u M ?mvM?
i?O i?ÌB ;B M +ÁM +| i? - H"TiS+ `ìB #Ä "B M >Q M; h" T- u M ?mvM? F?¬M; M; >?
+?Q h?B M h?B M iB m i?QôX

u M S?B M?Qm K"v, óh®M; ?mvM? pb b Q H¢B [m M i•K +?Q #¼M i i? \ôX

h®M; J¢M? h i?Î /"B, óh?"i F?¬M; /€K ;B'm- +?9M; i p®M /o Hm¬M +QB u M ?mv
ibM? i? +?mv M #B M [m€ K m- æ² S?KM; h K ç M H¢B +M; H" iB M; +?m¬M; +a
?®B ?"M F?¬M; ç SM; p # M M *¬M; - ?B M i¢B pB + /mv M?'i #¼M i +| i? H"K ç Q
+O M *¬M; b) F?¬M; #` +m®M p"Q ç ¢B ?Q¢ +O "B M >Q M; h" TôX

u M S?B F?¬M; +| +€+? M"Q T?•M #B i v H" K°i T?2M ?ªQ w ? v H" +ÁM +| KQm K Q
+ÁM +| iQM? iQ€M ;b\ *?ŠM; H) +€+ M; QÌB +S i? ç +Æ M; ?B T >€M # M; Î "B M
F?€+ b Q\ôX

h®M; J¢M? h ;QÊM; +QÌB, óL m i?ÌB p" M F?¬M; iÈB pÈB i - #ªQ HQm i?U+ HU+ pš
H MX h`QÊ+ ?Q" M; ?¬M K°i ç°B i?mv M +O #¼M i b) iÈB "B M >Q M; h" T- +| i?
+?| M; `9i HmB p T?QÆM; L K- ç°v ?Q†+ ;Bª H" +Æ ?°B iQ" M i?•M `9i HmB +m®B
sBM u M ?mvM? iBM i - M m h®M; J¢M? h i +| HÁM; K M i`€- tBM ç i F?¬M; ç QÊ+
?½v +•M M?„ +ôX

L|B tQM; ç SM; /"v +€Q iWX

QyQQ

RRjX æ¢B >¼ G•K æ-m

h?€+ "¢i L; ?B M; ²B tm®M; # M +¢M?¬ M; Y K†i M?bM i`ìB M|B, ó> B M; "v M[t2
u M S?B M?bM ?„M- ;QÊM; +QÌB, ósBM H¶B5 G"K M; QÆB #¢B H° ?"M? imM; ôX h?
[m M ç M æ² S?KM; h K- H" /Q >€+? GB M "°i "°i M|B ` - i M M"v pW ç M "B M >Q
H"K; B| - +?d KQM; i?B M ?¢ ç ¢B HQ¢MX h?2Q i M; ?o i?ªK bU +O +QM; €B h`QÌM
?mM; +?S F?¬M; T?ªB /Q >Q u m H"KôX u M S?B ;"i ç-m, óL; QÆB +QB `i ç9M; -
;½- +?d iB + H" F?¬M; +?SM; +S- #^M; F?¬M; +?9M; i H"TiS+ ibK ;½ `Y ?"MôX
i`-K ;B¼M; ?ÄB, óL; QÆB iQM? H"K ;b\ôX u M S?B HQÈi [m K°i HQÊi +€+ p'M ç
F?ŠM; ç`M? çQÊ+ +€B ;b H" K'm +?®i p" ç€T €M- i?Î /"B, ó\*?9M; i +| i? M"Q i`QM
"B M >Q M; h" T H¢B H-M M[F?¬M; \ôX h?€+ "¢i L; ?B F?¬M; i`U+ iB Ti`ª HìB- ?
;B M /MM; i?O çQ¢M ?¢B S?QÆM; >²M; aBM? H" B\ôX u M S?B M|B, óæ M i€K T
ç½ bÈK ?Q" B M; ?B- i M M"v ?"M? bU +~M K"i- iB + H" i`, K H-M +~M i?"M +kM; +| K
F?¬M; iÈB ;†T E, h?B M h?B M- +?SM; iÄ i`QÊ+ ç| K°i ç K ç½ #Q K"i `ìB F?ÄB "B
+?Q ?„M çB ;†T M; QÌB +O J°.mM; h?Mv- ?B M i¢B ç½ #B i ?„M î om L[>" ç¬M ç®
+†T +?Q [m•M ç°B J°.mM; h?Mv i?2Q çQÌM; i?Ov iB M p"Q "B M >Q M; h" TôX h?€
#bM? i?QÌM; - i`-K ;B¼M; M|B, óaU i?U+ +?mv M M°B ;B M bÈK ç½ +ªM? #€Q +| M
i?Q€i i?•M- F?B M +?Q HÁM; M; QÌB bÊ ?½B- +?mv M M"v +ÁM; B€M iB Ti® +€Q K
+?ŠM; M? [M; i`QM; i?ÌB ;B M M; „M b) ç M- K" +ÁM +| M; QÌB çO T?•M HQÊM; H" K
K°i +?9i `²B ?ÄB, óL; QÆB M|B >- G¬B S?QÆM; T?ªB +?„M; H" `„M K°i Î pÈB *Æ
M?B m F?ª M, M; - >€+? GB M "°i "°i imM; iBM ç²M M?^K p"Q +€+ M; QÆB- +|ªM? ?
L; ?B çB K i oM?, óL|B M?B m i?b F?¬M; M?B m- M|B Qi +kM; F?¬M; QiX *?d +QB t
ç| H"K / M? M; ?o tm' i bQ ç M +¬M; FQ+? #¼M i - #'i [m€ +?mv M ç| ç½ F?¬M; +Á
ç`M? H"TiS+ i`B i ç `9i HmB ç #ªQ iQ" M HU+ HQÊM; ôX u M S?B `MM; KbM? - i?
K" H¢B F?¬M; +?B M ç½ HmB b Q\ôX h?€+ "¢i L; ?B H° i?¬M i?€B ç m F?´ p" #'i H
/Á +ªm hB m E?m i`QÊ+ F?B #¼M i tm' i T?€i iÈB "B M >Q M; h" T- ?B M i¢B #¼M
tmM; ç°i pÈB J°.mM; h?MvX h çQ€M H-M M"v +¬K [m•M ç M +?QM T?¬M KQÌB H"
H" +€M? i v ç„+ HU+ M?'i +O J°.mM; h?MvX h M M"v i`Q /kM; bQM; iQ" M- pã +¬M
h?Mv- i?B M /KM; +?B M i?m"i K B T?K+ ç°i FQ+?X L m #BM? HU+ +O ?„M pQÊi

ç°M; pB M HU+ HQÊM; i`i +<sup>a</sup> # M; ?°B i`QM; h" T- Km®M #^aQ p "B M >Q M; h" T i`®
p¼M; iQÎM; X æB i?¬B5 J M; h?B M h?B M +O M; QÆB +MM; çB pÈB +?9M; i - +?
u M S?B M?Q +?bK ?ŠM tm®M; - S?B J½ ?°B H" +?¶ /U +Æ #^aM +O +?"M; - M m #1
M?Q ç K i`QÊ+ ç€M? #ç+ pÈB h`bM? h?QÆM; *´i?m bç+? iB M #ç+- Km®M iB T i
h?€+ "ç i L; ?B ; QÊM; +QÎB, óh #B i iQM? M; QÆB- M?QM; Î HçB H" ?"M? pB ? i b
h" T K¼B M; QÎB ç m HQ +?Q #^aM i?•M KbM? - ?v p¼M; +¶ M; QÎB F?€+ çB ç-m- M; Q
F?€+ +?„+ +?„M b) KB M; M¶B ç€T SM; - HçB +ÁM H`K +?Q `„+ `®B i? K- M?QM; ç
; B€+ +?d +¶ K°i KbM? KbM? ç®B /B M pÈB i`i +^aX æB5 *kM; çWM; F?mv M i - pB +
/Á +O hB m E?m ôX u M S?B M¶B, óL; QÆB ç`M? F?B M`Q i?b`9i\ôX h?€+ "ç i L; ?
?"M? i` M; - M? M? M? M?`i H" i`QÊ+ F?B ?Q`M; ?¬M tm®M; i?2Q çQÎM; #°`9i HmB-
L[E?•m ç ç M "B M >Q M; h" T- #¼M i b) i`€M? t ?QÊM; ç¶ôX hB T ç¶ pQÆM M; Q
F?B K†i i`lB H†M- #¼M i b) Î içB /`+? i`çK +?l M; QÆB- çWM; +`v +€B /kM; +O F
iQÎM; çQ`M F i "B M >Q M; h" T- b®F Km®M ?çB +? i M; QÆB M?B m ?ÆM b®+?•
i€+ +?B M M?B m ôX L¶B tQM; p¶ p B +?"M; - +`i #QÊ+ çB `X u M S?B +?Êi +^aK i?
M?•M i?•M i?B i M?`i +O +?"M; ç½` çB- +?"M; b) #^M; +€B; b ç i?mv i T?K+M; (
> M? ?•M ?Q M çSM; /`v M¶B, óu M ?mvM? +?Q ;¼B- i H" T iS+ çB ;†T ?„MôX h?`
ç°M; i?•M- M; ç+ M?B M, ó* Q ?mvM? ç +ÁM +¶; b Km®M M¶B b Q\ôX * Q L; çM i? -
+?mv M [m M i`¼M; T?°B H`K- F?¬M; #B i h? M? L?½ ?b ôX >€+ h`QÎM; > M? #`i
+?l +?9i- i b) #^aQ M¶` M; vôX L¶B tQM; çB ` M; Q`BX \* Q L; çM i?`v i^a ?[m F?¬M
KS+ Km®M M?°v +šM; H M- `²B HçB H`K #~K iU M¶B pÈB KbM? - b„T bœM M?[M; ç
i`¬M; ?bM? /€M; i?"i #m²M +QÎBX óL; QÆB ç M; H`K ; b i? \ôX

* Q L; çM i?`i FBM? - tQ v iQ i K°i pÁM; - hB m "ç+? L?çM tBM? ç T F?°€B ç M; çSM
G`K b Q K` ç M M? M? i? \ h`QM; HÁM; \* Q L; çM T?•M p•M- M?QM; M; Q`B KB M
ó*?d H" i?Q ; B½M ; •M +®iX >„+5 L; QÆB ?B M ; B¶+¶`^aM? F?¬M; - i çQ M; QÆB ç¶
iS+ M¶B, óL; QÆB HçB M?`M`¶B i? `¶ L; QÆB H`K i?O i`+? T?QM; K¬B +€B FB m
B B +kM; F?`M i`QÆM; ç M +? i- M; QÆB i?b +S H`K M?Q i` +QM ? K +?ÆB `v5ô
M?Q i? - i?W +Æ €T HçB ; -M ?ç ; B¼M; M¶B, ó"¼M +?9M; F?`M i`QÆM; H`pb #¼
M? M?`M; i?Q°B K€B pb ç½+¶ +?O w- mB / 5 h?ÆK i?"i5 oW i„K tQM; ? v b Q\ô
pb i?¬M b„+ K K M +O ?„M K` ; B`M /[- M; QÊ+ HçB +ÁM +®w QœM #°M; U+ M?Ä M
*-M ; b T?°B i„K tQM; KÈB i?ÆK\ æWM; +¶ pÁM; pQ- M; QÆB +¶ +?O w [m, [m€B ; b
M; ?2- ç t2K M; QÎB i +¶ ?SM; i?9i?2Q M; QÆB çB +?ÆB F?¬M; \ôX * Q L; çM pšM
9T 9T KÎKÎ, óh?B M +Æ #`i F?°H°- M m Km®M i`Î i?`M? M[M? ?MM; "B M >Q M
L¶B tQM; i?2Q ?QÊM; +Y b m #QÊ+ çB- HçB +QÎB ?B ?B M¶B, ó*QB HQM; i K M
, M +? v iQ`M i`¬M; p`Q #<sup>a</sup>Q #®B i`QM; ç¶ i?¬B5ôX .Q½M h? M? L?½ +ÁM ç M; M?
HQ M; ?„M- * Q L; çM ç½K m H i, M; i®+ +?çv` M; Q`BX .Q½M h? M? L?½ ?ÆB /C
+?çv i?2Q ?„MX QyQ u M S?B ?ûKÎ+Y H m- E, h?B M h?B M pšM ç M; M; QM ; B`+
M`M; çB çQÎM; p`i p^a- ç M "B M >Q M; h" T bU pK [m€M?B m- SM; iB T F?¬M; M; W
M; O- F?¬M; çQÊ+ M; ?d M; ÆB ç-v çO +?„+ `¶i K i KÄBX u M S?B F?¬M; Km®M ç
#m¬M; `K tm®M; X óu M S?B5ôX u M S?B p°B KÎ`K i`QÊM; - E, h?B M h?B M ¬k
iQÆB +QÎB M?bM +?"M; - ; B¼M; ?`B ?QÊ+, óh?B M h?B M ç½#B i M? p`Q- +®w
+O- M`Q M; l +?d HB + [m K°i +€B `²B i`Î ; ¶i çB ` - i?"i F?BM? M; QÎB i [m€5ôX *•
F?¬M; #B i H" i`€+? +?"M; +?d HB + K°i +€B- ? v H" i`€+? +?"M; [m€ ; B[[m2• 6@

K F?¬M; bBM? i•K ç® F}- i®i ?ÆM ? i H F?¬M; ;BªB i?Q+? ;b- M?[M; +?mv M M?C
?ÄM;X

>€+ h`QÌM; > M? M?bM u M S?B- i?¬M b„+ ç½ i`Î H¢B #bM? i?QÌM;- KdK +QÌB, ó
i ç M +! ;b +?d #ªQ\ôX

u M S?B `i Km®M m®M; `QÊm- M?QM; H¢B F?¬M; i? F?¬M; €T +? w ç`M? M`v-
M!B, ó>€+ ?mvM? ç½ iWM; M!B h¬M •M `i Km®M ;B i i - H¢B +kM; ç½ M!B #B i `i
`®i +m°+ H` +€B ;b\ôX

>€+ h`QÌM; > M? bYM; b®i +QÌB M!B, óhû ` u M ?mvM? pšM M?È HÌB iB m ç - T?ª
ibM? i? #B M +?mv M KÈB KBM? #¢+? iB m ç F?¬M; ? imM; iBM i?`i i?B i- ?mvM
H`K +?Q u M ?mvM? +?mv M #B M\ôX

u M S?B i?¬K M; ?o H½Q ;B M; ?² F?¬M; i? M H` H½Q ;B M; ?²- Hm¬M Hm¬M M„K
i•K w KbM? `²B KÈB +?`m i?`m H° Qi M?B mX

L?9M p B M!B, ó> i bS+ çÆM ;BªM- #¼M i ç½ F?ŠM; ç`M? [m•M ç°B J° .mM; h?m
ç M "B M >Q M; h"TX J` +?d +¬M H` >Q M; M?•M H` ?B m Km®M +! çQÊ+ HÈB Q+
T?ªB +! HQĐM; T?QÆM; i? HU+ L K „+ ?ÊT i€+X L K T?QÆM; çO iQ +€+? ?ÊT i€
p`B M;QÌB- >€+ ?mvM? H` K°i i`QM; b® ç!- +ÁM H¢B H` æ² S?KM; h K p` h¬M •MX
F?B M i bBM? HÁM; +ªM? ;BÈB- pb p`v KÈB KÌB >€+ ?mvM? iÈB #`M +?mv MôX

>€+ h`QÌM; > M? H° p bmv im- ?Q†+ ;Bª pb +?mv M u M S?B ç½ ;†T hW æ¢Q S?9-

u M S?B i?m" M KB M; M!B, ó* Q L;¢M F?¬M; +MM; >€+ ?mvM? i`Î p b Q\ôX

>€+ h`QÌM; > M? i?OM; i?dM? M!B, ó>„M #ªQ +¬M M!B +?mv M pÈB h? M? L?½- p

u M S?B +?YB i?¬K- iB m iY M`v i?`i F?¬M; #B i i`lB + Q ç`i /`v H` ;b- +€B H9+ F
pšM F?¬M; +?`m [m M ç`M #`X

>€+ h`QÌM; > M? M?Qm K`v, óu M ?mvM? pb b Q F?ŠM; ç`M? çQÊ+ [m•M J° .mM;
p "B M >Q M; h" T\ hBM iS+ M`v M m H` i?U+ i?b [m M ? - #¼M i i`i T?ªB ibK #B

u M S?B pšM F?¬M; /€K iBM iQÎM; ?Q`M iQ`M p`Q >€+ h`QÌM; > M?- ç€T, ó>€+ ?m
#B i +?mv M M°B ;B M ;BÎ i`Á [m, i`QM; H9+ ç®B T?! >Q u mX *?mv M M`v F?B M
i B ?Q¢ b„T ç MôX

>€+ h`QÌM; > M? i`¬K M; •K K°i +?9i `²B M!B, ó"¼M i pÈB h¬M •M i?QÌM; +! [m M
i # M; +?O imv F?¬M; ?Q M ?d i€+ T?QM; ?`M? bU +O w- M?QM; /QÈB bS+ ûT +
M;- h¬M •M H` M;QÌB /mv M?`i +?`m ;B Q /`+? pÈB #¼M i - #¼M i F?¬M; +! +?½

u M S?B ç½ M; ?2 ?„M M!B p ibM? ?bM? M`v- H`v H`K H¢ i?`v ?„M H¢B M?„+ H¢B-

>€+ h`QÌM; > M? tQ i v M!B, óh +?QM? Km®M M!B pÈB pB + ?ÊT i€+ tQ M v +O
ç M "B M >Q M; h" T +?B M? m K°i +?ûM + M? +kM; H` /Q H½Q ç tm`i- +?Q H` +?c
i`K+ >€M # M;- +?†i çSi; ®+ ` +O æ¢B :B M; # M; Î "B M >Q M; h" T- F?¬M; M; ?o
.mM; h?m€- ç•m M; ! +?Q iÈB çQÊ+ "B M >Q M; h" T ç½ +! M;QÌB imM; iBM ç²M #
>` # M;- ?B M i¢B i?U+ H` iB M i?Q€B HQĐM; M M- `9i +?•M ` F?¬M; M´BôX

u M S?B M!B, óæ•v H` +?mv M i?S ? B i F?¬M; ?B m `ä- >€+ ?mvM? +?d +¬M çQ
H` p M?Q +k- +! ;b K` iB M i?Q€B ç m F?¬M; tQM; \ôX

>€+ h`QÌM; > M? H° €M? K„i b„+ #ûM- i`¬K ;B¼M; , óL m +! i? i`Î H¢B ibM? i? i`Q
H` +! i? #ªQ i`b M;mv M i`¢M;- ç€M; iB + i`"M S?b h?m, ç½ i? v ç`B ? i i?ªv- # Q
HQÊM; Î L K T?QÆM; ôX

hB T ç! M;QÈ+ M?bM #-m i`lB t M? i?ŠK- +?`K `½B M!B iWM; iB M; K°i, óh`QÈ+
>mv M ç m i`WM; i`WM; M?bM p`Q "B M >Q M; h" T- F?¬M; B +?`m ç ç®B T?QÆM
M`Q ç! iB M p`Q "B M >Q M; h" T F?¬M; F?€+ M`Q imv M +?B M iQ`M /B MX S?M E
HB M /ŠM ç M +?B M /`+? S?b h?m,- F i [mª H` i?m +?¢v i M i€+X a m S?b h?m,-

G,M;- "„+ S?O #bM? p" EB M E? M; [m•M F?B M +? HšM M? m- F?¬M; +ÁM bS+
h"TX ob p"v J° .mM; h?m€ `bM? ç9M; i?İB +Æ T?€B #BM? L K H B- K°i K"m /`+? L
T?QÆM;- +?d +ÁM +€+? T?O T?K+ tQM; i?¬MX ob p"v "B M >Q M; h"TF?¬M; F?€
h?m€ i?®M; M?'i T?QÆM; "„+- ç®B pEB J° .mM; h?m€- +?B M /`+? M"v F?¬M; çQÉ
u M S?B ?Qi ?" K°i ?ÆB- i•K ibM? M' B b|M; - ;"i ç-m M|B, ó>€+ ?mvM? M?"M ç`M?
>€+ h`QİM; > M? K„i F?¬M; +?ÈT M?bM u M S?B- iB TiK+, óaU i?U+ K¼B M; QİB ç
T?QÆM; "„+ +| i? i` M? i`QİM; i` M? çQªM pEB J° .mM; h?m€ +?d +| ?mvM? ç J°
.B m h`QİM; +ÁM +| M; "v i` M? çm pEB vX S?M EB M ?B M i¢B +?d +ÁM i?QB i?
F?¬M; FB M i`b çQÉ+ +?`m K M; €+ / M? F?İB KQm bQ€M p`X *?QM? pb mv i? +
>" # M; p`L?"K . Q çm M? m /U p`Q v- ?v p¼M; FB K +?9i HÊB Q+? iW ç|ôX
u M S?B #'i ;B€+ M; ?o iEB h?€+ "¢i E?m - #^M; i?U+ HU+ ?B M M v +O v +ÁM +?O
J° .mM; h?m€X ob p"v h?€+ "¢i L; ?B M; ?2 iBM J° .mM; "aQ FûQ ç M H"TiS+ `9i
F?B T bÊ K" H" b€+? HQÊ+ b€M; bm®i M?'i- KbM? H`K b Q M?šM i•K FûQ ?„M tm@
>€+ h`QİM; > M? M|B, óJ° .mM; h?m€ imv i b) F?¬M; +?'T M?"M "„+ S?O #BM?-
EBM? *?•m [m•M +MM; ?„M +?B ç m HÊB Q+? "B M >Q M; h"TX *?QM? H" /Q M?"M
?¢ [mv i i•K T?€B i ç M "B M >Q M; h"Ti?Y p"MF?Q- ç•m M; İ b m F?B ç M "B M
M; QİB HÊB /KM; ç +?2 K„i F F?€+- #B M i?"M? +€B çQ+? M; „K +?mM; X h H¢B +
i€+ J° .mM; h?m€ imv M +?¼M H" h¬M •M- pEB /½ i•K +O h¬M •M b) F?¬M; ç #¼
HÊBX "¼M i ç½ F?¬M; T?ªB #^M; ?[m- çQÆM; M?B M b) H" ç`+? M?•M +O +?9M;
u M S?B F?¬M; M; İ ?„M +?`m +?O ç°M; iB iH° KK+ çQ+? ç M "B M >Q M; h"Tp" M?
b m +?mv M çB M"v- +`M; i? KiQM M?B K ?„M, óæ`+? M?•M ?"M; ç-m +O [mw #
H" >Q" M >mv M- M m M?Q h¬M •M i? v i? >€M # M; - i`M i?'i HÊM M?'i H" æ¢B :B
i?b `9i HmB F?¬M; F M F?¬M; i`®M; X Zmw # M; ?Q†+ ;Bª +| i? M iQ" M `9i HmB K
>€+ ?mvM? T?ªB HQ iB M i?Q€B HQÐM; M M- `9i +?•M F?¬M; M' B\ôX
>€+ h`QİM; > M? `¬m `o M|B, ó*€B ç| F m H" ç M i?b / K" çB i?b F?| - #¼M i tm'i
+| i? / /`M; +?2 ;B'm ?"M? i`M; - ?B M i¢B ç½ H° /B M Î "B M >Q M; h"T- M m #¶M
b) / /`M; M„K çQÉ+ i?İB ;B M p" H° imv M +O #¼M i - æ¢B :B M; H" T?¢K pBi? H
>Q" M >mv M- pQÊi [m æ¢B :B M; i?B M ?B K ç•m T?ªB / - +?d +| Î "B M >Q M; h'
HB M ? i®i pEB +,M +S ç` Î GQÐM; >² KÊB H" +QM çQİM; b®M; /mv M?'iX h +Á
F?®M; +? "B M >Q M; h"Ti?b KK+ iB m iB Ti?2Q H" GQÐM; >² # M; +?9M; i - +?
>Q" M >mv M- F?B ç| ç®B pEB EB M E? M; v +| i? Km®M H`K ;b i?b H`KôX
L;WM; ç¬B +?9i `²B H¢B M|B, óÍ "B M >Q M; h"T #¼M i F?¬M; ? +| #^M; ?[m- +| +
b) F?¬M; +ÁM çSM; # M i M[X æ¢B :B M; # M; p" æ² S?KM; h K +kM; F?¬M; #m¬M
+| >Q u m H`K KQ H`K ;B| "B M >Q M; h"T- bÊ `^M; +?9M; ç½ bÊK i?O i?m i? "T #¼
"B M >Q M; h"T ?¶M HQ¢M p" T?S+ i¢T #bM? bBM? +?Q ? i?'vX h +?`m i?'m H°
u M ?mvM? +-M KBM? #¢+? i•K w i ôX
u M S?B ;QÊM; +QİB, óL m M; QÆB #B i S?B J½ ?°B +?m`M #`i`B i i?Q€B- +| F?B
>€+ h`QİM; > M? H„+ ç-m, óæB / i? M"Q\ L m i çQ€M F?¬M; H-K- "B M >Q M; H
M"Q +| i? `9i HmB M iQ" M- M m F?¬M; ?¬K [m i ç½ ç°M; i?•M `²BôX
u M S?B M?¢i ;B¼M; M|B, óL?•M K½ +O J° .mM; h?m€ p" h¬M •M +?Q iEB "B M
M?B M tmM; ç°i pEB S?B J½ ?¬B\ *?d +-M i`€M? p"Q "B M >Q M; - pEB F?Q€B F}
/`M; i?Q€i i?•MôX
>€+ h`QİM; > M? M|B, óL;mv ?B K M?'i H" i?İB F?„+ `İB F?ÄB i" T- S?M EB M ç½
[m M?- M; Q`B h"TF?¬M; ;b +?2 +?„M- +?d +-M +mM; +SM; i M K¢M? H" çO F?B M
M - u M ?mvM? +| +?Q `^M; M?Q i? +| Hw F?¬M; \ôX
u M S?B F?¬M; M; ?o +?m iQİM; M?Q ?„M- ?Q†+ ;Bª H" çQÆM; +K+ ;Bª K - ç K i`Q
T?| >Q u m - +?šM; H) ?¬K M v ç½ +MM; M? m b®M; +? i\ "i [m€ ç| +?QM? H" çB
h"T- >€+ h`QİM; > M? imv i ç®B F?¬M; M|B [m€X

h?€+ "¢i L;?B ?Q" M iQ" M F?¬M; T?ªB H" / i` m- ?„M T?ªB +| b€+? HQÊ+ i?Q€B Hn
M M [m€ HQ H„M;X

"°i"°i- i?b` K¼B pB + ç m /Q J° .mM; h?m€ M #`B tªQ /B m- H` pb v M?bM i?'m
E?m M M KÈB €K i`Ê >€+? GB M "°i"°i ç F K +? h?€+ "ç i E?m ôX

•K E€ M?Qm K`v, ó\*?ŠM; H) >€+? GB M "°i"°i F?¬M; #B i KbM? #` J° .mM; h?m€
æ² S?KM; h K iU M?Q +?mv M ;b +kM; #B i- M;ª M;QìB p`Q ;? - m QªB pQÆM M
#B i- +ÁM #B i ?ÆM #'i +S M;QìB M`QX "'i [m€ HçB F?¬M; +| [mv M HU +?¼MX
T?K+ h?€+ "ç i i°+ tQM; ?MM; Jç+ ",+- M;`v ç| +ÁM +?Q i? L K ?ç h`mM; M;mv M
:½ +kM; ?B m `ä +?d +¬M h?€+ "ç i E?m +ÁM ç'v- J° .mM; h?m€ b) +?Q çKM; ç M
h?m€ +?`m ç ;½ ,M +?B i?"M? [mª î "B M >Q M; h" T- +?QM? H` Km®M ç ;½ M i•

•K E€ KBM? #ç+? æ² S?KM; h K +?mM; [mv +kM; ç Q ` T?€M çQ€M- F?ŠM; ç`M?
M;QìB +O J° .mM; h?m€- M|B, ó*Æ "B i TªB +?,M; #` ;½ pm ?çB\ôX

æ² S?KM; h K KdK +QìB, ó*Æ "B i H` M;QìB >Q`M; >` # M; ? v F?¬M; F?¬M; [m M
M?B m Fª M,M; ?„M H` ;B M i >Q`M; >` # M;- bU i?U+ u M S?B +kM; ç M; ?Q`B
"°i"°i iB i H` i?•M T?"M ?„M ç®B pÈB ibM? ?bM? T?€i i`B M +?d +| `i QiªM? ?Q
i X >W5 >€+? GB M "°i"°i Fª M,M; +| w F?€+¬ F?¬M; Km®M ç *Æ "B i +?B bÈi [

•K E€ M|B, ó*Æ "B i p` >¬ G¬B S?QÆM; [m M ? Hm¬M K"i i?B i- +| TªB ç m H` M
F?¬M;\ôX

æ² S?KM; h K H„+ ç¬m, ó>¬ G¬B S?QÆM; F?¬M; TªB H` #° ?ç J° .mM; h?m€- F ç
h`QìM;- i`QM; [m€ F?S .B m h`QìM; pÈB J° .mM; h?m€ +MM; T?KM; bU S?M EB M
ç²M; bU- F?| M;?2 i?b H` +€ K K°i HS X \*?QM? H` #¼M ?¼` bS+ t9B ;BK+ S?M
#çB S?b h?m,- +kM; H` #¼M ?¼ HB M i?O FûQ S?M EB M i`î p - F?B M S?M EB M
`M ç`M? HçB +K+ /B M- iB T iK+ +?B M ç'mX > B # M ç m ç¬v /½ i•K- pB + i?"M?
i€+- i`W T?B i`QM; ç| K°i # M +?`m i?¬M T?K+ ç®B T?QÆM;- M?QM; ibM? ?m®M;
` ôX

•K E€ M|B, óG½Q ççB +| ç`M? i` M? i?O H¬B FûQ >² G¬B S?QÆM; p # M KbM? F

æ² S?KM; h K i?î /`B, óÍ "B M >Q M; h" T F?¬M; B iQM M?B K i - >€+? GB M "°i"°

•K E€ M|B, óL m H½Q ççB F?¬M; H¬K- ?€ +?ŠM; TªB +?9M; i ç½ #` ?½K p`Q ibM
+Æ iQ`M [m•M #` iB m /B i`²B +ÁM ;b\ôX

æ² S?KM; h K M?bM H M t` M?"- +?"K`½B M|B, óhbM? ?bM? +ÁM €+ HB i ?ÆM M;
"°i M|B H¬M M`v b® M;QìB i?2Q ;½ ç M ç•v +?d +| ?ÆM K°i M;`M- i? K p`Q M;QìB
M; [mv i?m" M î "B M >Q M; h" T i`M; +°M; F?¬M; ç M ? B M;`MX >W5 h /€K F?Š
/®B i`€X oÈB i?•M T?"M M?'i i°+ +?B +?O +O ;½ b Q H B bÆ ?®i M?Q i? çQÊ+¬ i
H` M,K M;`M M;QÆB- çO bS+ F?„+ +? "B M >Q M; h" T- KÈB /€K M;¬M; M;? M? M?
>Q u m- /MM; i?O çQçM b'K bûi F?B M +ª "B M >Q M; h" T FBM? ?Q`M;X "B M >Q
FûQ /`B K'v i`,K /†K- K°i +€M? [m•M M,K M;`M M;QìB Km®M ~M i?•M / F?¬M;ôX

•K E€ F?¬M; ?B m, ó*?Q /M F?¬M; +| p`M ç M°B ;B M- HU+ HQÊM; "B M >Q M; h
+kM; F?¬M; [m€ M,K M;`M M;QìB- ?` ?m®M; +€+ # M; ?°B +ÁM +® F} HŠM M? m5
h?m€- h¬M •M- >€+? GB M "°i"°i p` *Æ "B i +°M; HçB FûQ iÈB ç½ pQÊi [m€ ? B p
;B i;` /MM; / Q K` i`•m F?¬M;\ôX

æ² S?KM; h K i`¬K ;B¼M; M|B, óJ¼B pB + TªB M?bM t ?ÆM K°i +?9i KÈB çQÊ+
i•K +O ç`+? M?•M F?¬M; +?d H` Km®M iB T i?m "B M >Q M; h" T- K` +ÁM Km®M
i? HU+ TªM ç®BX Zm M i`¼M; ?ÆM H` b m F?B F?®M; +? +ÁM TªB ;B [p[M; "E
pÈB "„+ S?O #BM?- EBM? *?•m [m•M ?Q†+ EB M E? M; [m•M iQ`M /B M TªM FQ
i`î i?"M? +S çB K +?B M HQÊ+ [m M i`¼M; M?'i i`QM; i?B M ?ç- >Q M; M?•M i?b
+¬M iB T iK+ FB K çQÊ+ iB M H` tQM;X B +| Fª M,M; M„K çQÊ+ "B M >Q M; h" T
+| M'v- H`K KQ H`K ;B| i`U+ iB TªM? ?QîM; ç M i?"M? #çB +O +¬M; +?mv M i?®

•K E€ ?ÄB, ó"¼M i +| M M M;?o ç M +?mv M H" T iS+ #Ä çB F?¬M;\ôX

•M? K„i æ² S?KM; h K `¼B p"Q ;½ +U+ F€ b„+ #ûM- /^M iWM; +•m iWM; +?[ , óL K >Q M; h" T T?| i?€+ +?Q i - H"K b Q i +| i? +?Q ç€M? ç½ HmBX "B M T?€T +—m ?B M i¢B F?¬M; T?ªB H" i`®M p"Q `WM; ?Q M; - K" H" ;B®M; M?Q h¢ >mv M Î S?b ç ibK +€B b®M;X "¼M i +—M T?ªB T?•M `ä ç`+? i - ç†i ` +€+ T?QÆM; €M HBM? ?B M i¢B +O "B M >Q M; h" TôX

•K E€ +ªK i?`v i`€B iBK M?Q +?bK tm®M;- ;QÊM; +Q`B M|B, ó"¼M i +ÁM +| i? H" æ² S?KM; h K i`Î H¢B #bM? ioM? H¢M? HMM; M|B, ó*?d +| K°i M;Q`B +| i? ;B9T i? \ôX

•K E€ M;¢+ M?B M- ?B M M?B M F?¬M; çQ€M çQÊ+ ç| H" BX æ² S?KM; h K M|B, óL;Q`B ç| +?QM? H" u M S?BôX

•K E€ M;Æ M;€+, óu M S?B\ôX æ² S?KM; h K ;"i ç—m, ó*?QM? H" u M S?BX >„M F?¬M; M?[M; F?B M >€+? GB M " çQÊ+ >Q M; M?•M i¬M i`¼M;X >€+ h`Q`M; > M? i"MHU+ i?mv i T?K+ ?„M- +?QM? p"v KÊB i` ? i i" B KB M; HQÐB i` M? i?O iQM M?B K +O ?„MôX

•K E€ M|B, óu M S?B +?`m iBM #¼M i b Q\ôX æ² S?KM; h K M|B, óh b) H`v i?"M? w ç´B ç½B pÈB ?„MX h b) F?¬M; i`U+ iB T i i`Q i?"M? ` ?„M +?O ç°M; ç M i bK i i`9i ?"M KÊB / /"M; [m K„i >€+? GB M "°i "°

•K E€ çSM; H M M|B, ó_ä `²B5 h¬B H" T i S+ çB i?m t T pB + M"vôX

QyQ

GQm .K iU ?² K K M çB m F?B M +?B + i?mv M #m²K- i`QM; HÁM; #"M; ?Q" M;- + :½ iW M?Ä iWM; i`ªB p¬ b® F?´ +U+ pb #BM? ?Q M; +?B M HQ¢MX L;Q`B F?€+ bÊ [m•M- Km®M iU KbM? M„K H`v p" M K M? KbM?X

*?B M /`+? S?b h?m, K M; H¢B +Æ ?°B i®i M?`i ç iU #B m ?B M- ç +?Q ;½ pQÊi b KÊB +O +m°+ ç`B- M?QM; ?B M i¢B +?d +ÁM i?`v ?´ i? M iU i`€+? p" ?®B ?"M- K¼ ;QÆM;- M?Q i`M; ç€v MQÊ+ - F?¬M; +| +?9i w M; ?o i?U+ +?`i M"QX

æQM? KBM? QÊ+ pÈB L?"K h? M? h?` H" pb F?¬M; +ÁM HU +?¼M M"Q F?€+ - imv i bM? ;½ +?bK b•m ?ÆM MÆB ç€v pU+X

L m ;½ #B M i?"M? K°i F pb i?"M? +¬M; F?¬M; HU i?O çQ¢M- h¢ ;B b) +QB ;½ i pÈB ;½ ` b Q\ "ªM i?•M ;½ b) +QB ;½ i? M"Q\ h`MM; i`MM; i•K w H—M HQÊi t¬ ç i?•M p¬ HU+ - F?¬M; +?d i?•M i? ç m çÊM- K" +ÁM pb i•K HBM? i?`i H¢+X

h¢B i?`B çB K M"v- ;½ ?Q" M iQ" M K`i ? i ç'm +?QX

h`QÊ+ ç•v ;½ ?B m `ä #QÊ+ çQ`M; i?®M; M?`i i?B M ?¢ i`Q`M; F€ p" ;B M F?´ - M? iU +Q`M;- T?'M ç'm F?¬M; K i KÄB- çQ ;½ iW iW iWM; #QÊ+ ?QÊM; p KK+ iB m> +ªK ;B€+ K¼B bU ç m T?Q +¬M; iQB- +?d ;B®M; M?Q K°i +QM i?B m i?•M H Q p" C i•K- K" +ÁM iU `QÊ+ H`v /B i pQM;X

h•K Hw imv i p¼M; K`i K€i #€K +?†i ;½X

_`B EB M E? M; ç M "B M >Q M; h" T pÈB # Q ?MM; i•K i`€M; +?Q- # Q M?B m i•K ?Q¢+? ?Q" M iQ" M i?`i #¢BX \*?B M ?[m Î "B M >Q M; h" T ç®B /B M pÈB p" M K M? p¬ M,M; ` bS+X

.ÁM; b¬M; çQ ;½ iÈB ç¢B ;B M;- M?QM; i`¬B i?2Q /ÁM; MQÊ+ +?d +| i?•M i? ;½ >Q M; h" TX

h`i +ª ç m K M; w p` i?`i #¢B- i?`i #¢B i`B i ç X

:½ K'i çB ç'm +?Q i` M? çQçii?B M?ç- K'i çB HÁM; iU iBM p`Q #ªM i?•MX L m i`Q
:BªM >QÆM;- +?„+ ;½ ç½ KQÊM`QÊm [m M b-m- ç `²B [m M çB K¼B i?SX

*?Q # Q ;BÌ ;½ +ªK i?'v bmv FB i ç M i? X

aQÆM; KM #„i ç-m i M- T?Q i`QÊ+ tm'i ?B M ; -M +?K+ +?B + i?mv M # #m²K-
i?'v ;b- +kM; +?ŠM; ç T?ÁM; ;bX

h®i M?'i ç'v H` +?B M i?mv M +O oQÆM; Zm®+ "ªQ- ;½ +| i? +?B M ç'm ç M ;B½
M¶B MB K T?šM ?"M- ibK FB K K°i F i i?9+ +| w M ;?o +?Q +m°+ çÌB M`vX

QyQ

:B M; o,M h? M? çQ i v pm®i K„i *?9+ h?B M o•M- #bM? ioM? M|B, ó*?9+ i?9+ i?
i b) çÁB HçB +¬M; ççQ ç M;QÌB +? i çQÊ+ M?„K K„i5ôX

*?9+ H½Q ççB pW i`9i ?ÆB i?Î +m®B +MM;- i?B i? çti i` M ;BQÌM;- ççB #B m K
F i +K+ M?Q p`v- v F?¬M; M?[M; ç½ H½M? ççQ >€M # M; pQÊi [m i B ?Qç S?b h
M; HÈM KçM? ?ÆM i`QÊ+ M?B mX

h`U+ S?€ h?B M çSM; T?Q b m :B M; o,M h? M? +MM; pÈB S?Q *?€M? sQÆM;- h

h`U+ S?€ h?B M i?Î /`B, óu p®M +| i? +¬K +U i? K Qi M;`v- +?d iB + p¬ T?€T #`B
M M KÈB ` çB bÈK M?Q i? ôX

h`bM? h?QÆM; \*´ ;B Q ibM? M?B m M,K `i b•m pÈB *?9+ h?B M o•M- #m²M `¬m M
T?Q i? M`Q pÈB >² "€B\ h ç½ M?È ` K°i / M? b€+? M?[M; M;QÌB K'v M,K M v /Q >
#`B p`Q M?[M; p`i`Q i`¼M; v m i`QM; # M;ôX

S?Q *?€M? sQÆM; M;ç+ M?B M, óE?¬M; T?ªB #¼M i ç`M? ç +?Q >² "€B +?¼M
M; +?O ?Q†+ ç +?9M; i i?¬M iQM? >€M # M; ? v b Q\ôX

:B M; o,M h? M? çB K ççK M|B, ó*?9M; i ç½ [mv i ç`M?`9i HmB- +kM; F?¬M; +
>² "€B ç½ +| ; M ;B i +?O- +?„+ +?„M F?¬M; T?ªB H` M;QÌB / i` m p`Q- #¼M i i`
ç„+ w- i`QÊ+ F?B `ÌB "B M >Q M; h" T KÈB i?B ?"M? i?O çQçM ç®B T?| ;½ôX

h`bM? h?QÆM; *´ M|B, óa m HQM; ;½ çQÆM; M?B M +| F +?®M; HQM;- M m ;½ F
i Hv F? B- >€M # M; b) `ÆB p`Q +K+ /B M T?•M HB iôX

:B M; o,M h? M? i`¬K M;•K M|B, ó*?9M; i i? v ç´B b€+? HQÊ+- H" T iS+ +Y ?"M?
i?9+- F?B ç| ç M?`i?9+ içK [mv M # M; +?O- iÈB H9+ ç| b Q ç >² "€B F?¬M; p•M

h`U+ S?€ h?B M ;"i ç-m, óæ9M;5 >² "€B b B H-K Î +?¶ ;Bª i`mv M i•K w *?9+ H½
i?m" M Hw i?"M? +?QÆM; M;²B H M p`i`Q # M; +?O- F?¬M; B +| i? T?ªM ç®BôX

S?Q *?€M? sQÆM; M|B, óo,M h?"M? i?U+ [mv i ç`M? i`B i i?Q€B `²B b Q\ L m p`v
i i`QÊ+ ç•v +QB M?Q ç´ ?i tm®M; b¬M; tm®M; # `²BôX

:B M; o,M h? M? #m²M #½ M|B, óæ•v H` HU +?¼M i F?¬M; Km®M M?'i- M?QM; M
H` i?ÌB i? ç½ [m X "i Hm" M H` >² "€B +| #`i`m /B i ? v F?¬M;- >€M # M; T?•M H
>ÆM M[+?9M; i +ÁM +?Q `ä F M`Q çSM; ç^M; b m >² "€B- çB m ç| ç®B pÈB +?9

h`bM? h?QÆM; \*´ M|B, óL m K` #¼M i +| i? /MM; F?Q€B ç Q i`ªK HQçM K - i`QÈ
+? i H" T iS+- b m `²B KÈB /B i i`W ? i i? HU+ +O ;½- HB m +| +ÁM +Æ ?°B F?¬M

:B M; o,M h? M? M|B, ó"¼M i +| i? iB M ?"M? i?Qª ç€M; i`QÊ+ F?B i?mv M ç°B
+?Q #B i +?„+- M?QM; K`i`QÊ+ iB M i`W M°B ;B M M?Q p`v çO F?B M +?9M; i
+?m iQ`M i`QÊ+ ç`+? M?•M i?U+ HU+ ?ÆM ?ŠM i \ôX

B M'v ç m F?¬M; #B i i`ª HÌB ` b QX

æ9M; H9+ M`v- i?O ?ç p`Q #€Q +| u M S?B +¬m FB MX

*?9M; ç m M;ç+ M?B MX

:B M; o,M h? M? ?ÄB i?O ?¢, ó>„M M|B Km®M ;†T i \ôX
h?O ?¢ ;"i ç-m, óu M S?B M|B `ä Km®M iÈB ;†T h®M; J¢M? h - çB i?2Q ?„M +ÁM +
:B M; o,M h? M? i`-K M;•K K°i H€i `²B i?Î T?“Q K°i ?ÆB- ?•M ?Q M M|B, óu M S?
`²B5ôX
h`U+ S?€ h?B M M?„+ M?Î, óhB m i?Q i?“M i`¼M; K°i +?9i- M|B +?Q +MM; u M S?E
H` ç`+? +?S F?¬M; T?ªB H` #¢M +O +?9M; i ôX
> B K„i :B M; o,M h? M? b€M; `U+ H M- #bM? ioM? M|B, óG9+ i? M`v H9+ i? FB
F?¬M; T?ªB H` "B M >Q M; i`QÈ+ ç•v- #^M; ?[m +| i? #B M i?“M? ç`+? M?•M K` ç
i?“M? #^M; ?[môX
hB T ç| M|B pÈB i?O ?¢, óæQ ?¼ p`Q h`mM; L;?o çQ`iM;5 h Km®M K°i KbM? iB
QyQ

RReX h? aQ „+ h?QÊM;

æ-m |+ +?“M; #¶M; ?B M H M +€B ç K KQ ;B| #½Q #MM; #ªv M,K p i`QÈ+- J° .mM
/Q M? i`¢B +O #¼M ?¼X h`QÈ+ ç| K°i F?„+ +?“M; +ÁM Î i`QM; i`QÈM; M?bM K ?B
i`QM; i`QÈM; ç†+ #B i`K €T- v Mª i`QM; ;B| KQ - b m K°i F?„+ ç½ #B M i?“M? ç`
J +?“M; +-K ç Q t¬M; ` M;Q`B i`Q`iM; - K°i ç€K M;Q`B M?Q b|B M?Q ?´ ç M; [m`i
#¼M ?¼X L;Q`B ç`M #` i`QM; H m # M +¢M? ¬K çS #û pW KÈB i`ÁM K°i i?€M; im
#` ç`+? M?•M i`M ç°+ M?Q b`B H M; iW i` M M;U +9B tm®M; M„K H¬B ç-m i|+- ç¢
+´ M`M; i X
Jšm i?•M FûQ +?“M; ç`Q i`m b M; ?QÈM; # M FB - +?•M ç¢T H M KbM? i°+ M?•M
+ªM? F?OM; #® ç| +| T?ªB b) i`MM; /B M Î "B M >Q M; h" T? v F?¬M; - +?“M; i?“i F
J° .mM; o,M ç½ +ªB #B M ç|B +?“M; - çQ¢i çB bBM? K M? +O M;Q`B K +?“M; i?QA
ç¢B ç² b„i ç| - +?“M; +?Q iWM; +| +Wm?“M F?¬M; ?| ;BªB çQÈ+ pÈB M;Q`B i X
E?m #B M i?“M? i•K M;Q M i?O H¢i ç M +Ð M`Q- +?“M; imv i F?¬M; i? M;¢+ M?E
iWM; i`ªB [m i Q M;° +O h?€+ "¢i E?m - KBM? #¢+? +Wm?“M i`QM; HÁM; vX
„i ç-m iQ +€B ç K #B i?®M; F?| [m M ç| - h?€+ "¢i i°+ F i i?•K +Wm ç¢B ?“M pÈB J
#¼M ?mvM? ç J° .mM; o,M- J° .mM; ooM? +-K ç-mX "B M T?€T; BªB [mv i +?d +
pQM; çB `Y b¢+? i?M Q€MX
L?QM; /QÈB ibM? ?m®M; ç°+ ç†+ +O "B M >Q M; h" T- +?“M; H¢B T?ªB çB i?mv i
.mM; *?B M F p B i€+ +?B MX G`K M?Q p"v +| T?ªB H` [mv i ç`M? b€M; bm®i ? v
aU i?'m ?B m bU pK +O E€ h?B M h?B M H` +?mv M H`K +?“M; +ªK i?'v M OB M?
`ä ibM? ?m®M; - HB M +MM; hB m h?B i?2Q +?“M; çB ;†T h®M; J¢M? h - Î H¢B i`
+?mv M #ªQ p - M m +| +?mv M- +?“M; HB M +| i? +MM; #¼M ""M; L;?o - * Q L;¢M
i?2Q h®M; J¢M? h /MM; i?Ov H° i`B i i?Q€BX
h`U+ ;B€+ +O +?“M; +ªK i?'v h®M; J¢M? h +| i?“M? w- +?Q /M M;?o i` M [m M ?
pb æ² S?KM; h K tm`i ?B M Î "B M >Q M; h" T K` b„T H•K p`Q i? [mv i HB i pÈB >Q
/€K F?BM? i?` +QM; €B Mm¬B +O h¢ MX *?Q M M +?“M; M i•K ç h®M; J¢M? h +
h?B MX
*?“M; +ÁM +| K°i w iQÎM; - "B M >Q M; h" T ;B` M`v T?9i M`v M;mv +Æ #®M # - u
KK+ iB m +O +?9M; M?•M M?“K p`Q- ;Bª M?Q KbM? +| ?¼ #`i i`„+- +?d +| h®M;
;B9T +?O i€ E, h?B M h?B M M M?B M [m v p T?QÆM; L KX
""M; L;?o iW MÆB i`MM; FB M +?“Q ?ÄB HÈM iB M; +?¢v ç M +?¶ +?“M; - M„K H`v
u M S?B M;¢+ M?B M, ô*?mv M ;b p"v\ô

""M; L; ?o i?Î ?b ?K+ ç€T, ô•K E€ ?²B M½v ç M2 ibK M; QÆB- b m F?B #B i M; Q
 +?mv M HÌB H½Q æ² Km®M ; †T M; QÆB- +ÁM #ªQ +?SM; H" F?¬M; +| €+ wôX
 u M S?B M; ç+ M?B M, ôL; QÆB iBM æ² S?KM; h K\ô
 ""M; L; ?o +QÌB F?´, ôaÊ `^M; ¬M; i`ÌB KÈB +| ç€T €MôX
 u M S?B /äB K„i M?bM / M? i`çB- + m K`v, ôhB m i?Q FB pšM +?Q p \ô
 ""M; L; ?o iS+ ;B" M, ô* Q L; çM F?¬M; +| ç" M #" i?b i?¬B- +| ç" M #" H" ?Q ?ÄM; ?
 +?QM?ôX
 u M S?B i? M, ô*?mv M ç" M #" F?¬M; i?"M? p'M ç - bÊ M?'i H" ?„M tªv ` +?mv M X
 h" T F?¬M; +ÁM H" ç` T?QÆM; M iQ" M M[ - i p" h®M; JçM? h ç½ M|B +?mv M `
 +?mv M +?Î K'v +€B ?ÁK `QÆM; +O h?B M h?B M- M; QÆB p" ç€K ?mvM? ç +kM;
 ""M; L; ?o M|B, ôh Hm¬M +| +?9i ?Q" B M; ?B p h®M; JçM? h ôX
 u M S?B i? M, ô*?9+ H½Q ççB ç½ çB `²BôX
 ""M; L; ?o M; •v M; QÌB, ôæB ç•m\ô
 u M S?B M; Y M?bM #-m i`ÌB i`QM; p2Q, ôæB h•v i?B MôX
 ""M; L; ?o #B M b„+ M; "K KB M; X
 u M S?B M|B, ô*?9+ H½Q ççB #` €K iQ€M K" +? i- +?QM? H" iÄ` "B M >Q M; h" T
 ; †T €+? p" M iQÆM; iU- H-M M"v ibM? ?m®M; +O "B M >Q M; h" T bQ pÈB H9+ i`
 ?B K ?¶M içT ?ÆM M[- # M; Q" B imv #bM? ioM? M?Q i?QÌM; - # M i`QM; HçB M; 'K
 i F?¶T?•MX L m +| +?¼M HU - i +kM; F?¬M; F m h?B M h?B M ç M >€M # M; - F
 T?QM; +O >€M # M; b) i`B i ç +ªB #B M- F M|B +?mv M H" æçB :B M; # M; ôX
 ""M; L; ?o ;"i ç-m, ôh ?B m5ôX
 u M S?B i?Á i v p¶ p¶ +€B ç-m ç M; ç m /-M- KB M +QÐM; ?û+QÌB, ôh #B i i•K ib
 pW #„i ç-m i`MM; FB M- M?€v K„i HçB tm'i ?B M ibM? ?m®M; M"v- #'i [m€ iK+ M
 ç•m bÊ i?B m +OB ç®iX h`QÈ+ F?B S?M EB M ç M #¼M i F?¬M; T?ªB +kM; imv i
 t2K #¼M i ?B M içB HçB ç M; Î ç•v5 *| i? #B i bU T?€i i`B M +O i? bU F?¶HÄM;
 H" ;B[H'v +€B KçM; [m M- ç ibK +?Q KbM? K°i +Æ ?°B F?€+ôX
 ""M; L; ?o #m²M #½ ;"i ç-m- ?ÄB, ôL; QÆB Km®M çB ç•m\ôX
 u M S?B çQ K„i M?bM æ¬M; ççB M? B M; QÌB #° ?"M? + "M; H9+ + "M; ç¬M; , ôh T?
 p¼M; æ L?'i G•m +O M; mÆB +| i? i`MM; FB M ç9M; ? MôX
 ""M; L; ?o M; ~M M; QÌB, ôL; QÆB F?¬M; iQM? çB T?¶QÈ+ pÈB æ² S?KM; h K\ôX
 u M S?B ?W HçM?, ôu Km®M #`v iÄ #® +K+ i`QÌM; ;B i +? i i - i?ÌB ;B M [mw ;B€ M
 çB çM +Ê i p|B vôX
 ""M; L; ?o #m¬M; +QÆM; - u M S?B i?9+ #KM; M; U - T?¶M; çBX
 QyQ
 GQm .K i?-M ibM? +SM; çÌ- ?Q" M iQ" M F?¬M; Hw ;b iÈB ç®B T?QÆM; ?¬ ?Q€M F
 b€i i?mv MX
 hB M; tû ;B| ``Q `çi- b€m #ªv +¼M; /•v [m, M; H M ç-m +€M? #m²K M?Ä +O i?mv M
 p"Q #m²KX
 h v GQm .K `ÌB F?ÄB #€M? H€B i?mv M- +?m~M #` #ç i ç Q SM; ç`+?- ;½ M; v +ªT?
 ç`+? M?•M +kM; K'i çB- +?d ?v p¼M; T?9M K€m- #'i Hm" M H" K€v +O ç`+? M?•M ?
 K€m KÈB +| i? H" K ;BªK M? M¶B i?®M; F?´ i`QM; HÄM; X E€ [m€v H" ç®B T?QÆM

J°i i? M? •K ?MM; i`€M; iW i` M i?mv M # M F B i`mv M t m®M; , ô"ªM M?•M H" :B M #`M;- #^M; ?[m i`QÊ+ ? i t B M i?S i°B #¼M i K¢Q T?¢K- F?¬M; #B i #^M; ?[m +| T ¢ M F?¬M; \ôX

G Q m .K M ;QÊ+ M?b M - i•K ¢` +? i M Y T?¬M p K i #W M ; H M M ;¼M H Y ?v p ¼M ;X

L°B ¢QÌM; /`+? i`¢K +O S?B J½ ?°B- u M S?- h?€+ "¢i L;?B p" >¢ >-m æb M? # i?QÆM; M;?`X

> B M ;QÌB H„M; M;?2 u M S?B T?•M iQ+? i b M? i? ?B M i?ÌB- >¢ >-m æb M? ?W F? S?K M ; h K M m K m®M HÊB /K M ; H9+ #¼M i i`B i i~m K" ¢°i i" T- F?ŠM; ¢`M? b) T? i`¼M;- i?ÌB F?„+ ¢| M ¢-m i? H Y M?Q p-v- +?mv M i`¼M; v m M?'i H" #ªQ iQ" M i ¢•m +| ?ÊT HwôX

h?€+ #¢i L;?B i`-K ;B ¼M; , ô "¼M i +| i? iQ M M?B K >€+ h`QÌM; > M? F?¬M; \ôX

u M S?B +QÌB F?´, ôh Q M M?B K ?„M ? v F?¬M; iQ M M?B K ?„M- i?m-M i9v H" K° +€+? H-M /Á ?Q i?U+ p ?„MôX

>¢ >-m æb M? M|B, ôL m +?¼M +M M; ?„M F p B i€+ +?B M - K" ?„M H¢B +| HÁM; F L|B i`„M; ` - +€+? H" K i?¬M; K B M? M?'i ?B M i¢B +O #¼M i H" F?¬M; i B M #'i +S /mv M?'i +| i? M„K +?„+ K M? p" M +O K b M?X "¼M i #B i [m M ? ;B[M;QÌB J° M?Q M; ¢W M; [m M ?„M i?O v +?m M; H" ¢`+? M?•M +O #¼M i - H9+ ¢¢B +?B M ¢^M /M F i [mª+| i? ¢€M? H m B M;Q¢B ¢`+? - M?Q M; #¼M i +k M; b) i?QÆM; p Q M; M†M i`b Q m i? Î "B M >Q M; i" TôX

h?€+ "¢i L;?B M|B, ô"¼M i ¢½ bÈK i?QÆM; i?ªQ p K¶B K°i F?ªM,M;- i´M; F i i®B +| i? H v F? B K" i`B i i~m iQ" M /B M- M m +| >€+? G B M "°i "°i- #¼M i b) ¢„M ¢Q i¢B +?d ?v p ¼M; +| i? #ªQ iQ" M i?U+ H U+ôX

u M S?B i? M, ôh +ÁM +| ;b ¢ M|B M[+?S\ôX

h?€+ "¢i L;?B ¢¬B K„i #„M ` i?¬M i b M? +?•M i?¬M? , ôh B m S?B5 æB ¢B5 J° .m M; ? v p ä +¬M; ¢ m ¢QÊ+ +?•M i`mv M +O J° .m M; h?M v- iW M?Ä ¢½ i?2Q +? +?B M M;QÌB ¢²M; i•K ¢®B ¢-m +?Q M? /B M pÈB ;½- pŠM F?¬M; +| K°i +?9i +Æ ?°B i?„M; ¬K 'T [m, F - B B +k M; F?¬M; iQ M M?B K M;QÌB F?€+X L;QÆB F?¬M; M;?o +?Q h?B M h?B M +O M;QÆB +?SôX

u M S?B i`Q M; HÁM; t€Q t"Q ? B H Q Êi ôE, h?B M h?B M +O i ô- +QÌB F?´, ôh + iQÌM;- H" "B M >Q M; h" T t2K` #b M? i o M?- M M b U i?"i H¢B ¢½ #` T?Q M; iÄ +€+ ` F?¬M; +| p' M ¢ - M?Q M; ¢¢B [mv K¬i`B i i~m M?Q #¼M M;QÆB- b) ¢K M; T?ªB b

h?€+ "¢i L;?B K d K +QÌB, ôh B m S?B M i•K- #¼M i ¢½ T?€B #° /°B ¢B ¢-m /Á ¢QÌ i m v M M iQ" M `²B KÊB F?ÎB ?" M?- +€+ # M; ?°B F?€+ ¢ M; /QÊB b U ;B€K b€i M; +| #'i +S K°i /B /°M; M"Q +| i? [m K„i ¢QÊ+ #¼M i ôX

u M S?B ?ÄB, ô*| i B M i S+ +O i?€K i Y i`mv M p F?¬M; \ôX

>¢ >-m æb M? ¢€T, ô*k M; b„T `²B5 "° ¢°B i B M T?Q M; ¢½ F?ÎB i`b M? b€M; bÈK ?- +?„+ +| ?²B #€QôX

u M S?B ¢S M; /"v, ô*?9+ +€+ M;QÆB i?m" M #m²K t m¬B ;B|ôX

h?€+ "¢i L;?B M„K i v +?¬M;- [m M i•K i?®i, ôL|B i?"i pÈB i - M;QÆB iQ M? H" K b

u M S?B #m²M #½, ôL;Q¢B i`W +?¢v +¬M; t +¬M; i®i- i +ÁM +| i m v M +?¼M ;b F?

Q y Q

h`Q M; i?QÆM; bªM?- G Q m .K ?ÊT K°i M;K K i`¬ M|M;- M?b M :B M; >ªB G Q m # M F ¢|ôX

:B M; >^aB GQm M; ²B F - /QM; b m HQM; H½Q H" KQÌB K'v M?•M p"i H½M? iK +^am a
EQM? p" >²E?B m h?B M- B B b„+ K†i +kM; M;QM; i`¼M;- F?¬M; iQÎM; çQÊ+ ibM
*?d i`QM; K°i +?mv M L?"K . Q #` h¬M •M ç€M? +? i +kM; ç½ çO Q M? ç°M; pã H•F
h¬M •M H" F L K T?QÆM; bÊ M?'i- +?B K +S ç^aQ >^aB M K # Q M,K M v- ?Q¬M; i`B
F?| / çQÊ+- hç >mv M HçB +¬M iK i" T ççB #BM? i¬M; p K†i „+ SM; T?| S?M EB
F?¬M; M;WM; ,M H¬M +€+ i?"M? i`'M /mv M M;çMX G¬M M"v v ?B M i?•M Î "B M >
T?^aM ççB [mv K¬- H" +?mv M B B +kM; F?¬M; /€K #Ä [m X
:B M; >^aB GQm i`-K M;•K, ô"¼M i F?¬M; ;†T i?mv M ç°B i?Ov bQ +O oQÆM; Zm
+?9M; +?„+ ç½ iQ¬M [m•M #` /B iôX
h`+? EQM? b m HQM; H½Q M|B, ô*?B m i?2Q ibM? #€Q +O #¼M i - # M oQÆM; Z
i?mv M- QÊ+ ç° ? B M;¬M #BM? iQÊM;- M m h?B M aQ [m•M +| i? H"K +?Q #¼M
i?U+ HU+ i'i F?¬M; /QÊB pçM M;QÌB- ?ÆM M[i` M; #` ç-v çOôX
*?QM +?B M i?mv M æçB :B M; # M; iB T iK+ M;QÊ+ MQÊ+ H M T?Q "„+- [m K†E
+¬M "B M >Q M; h" T +¬M; bBM? +^aK ;B€+ H"K +?Q iQÆB idM? ?ŠMX
a m F?B #B i çQÊ+ ;½ H" GQm .K- :B M; >^aB GQm ç®B pÊB ;½ F?€+? F?Q K" i?•M
[mv i i•K im #´ HçB [m M ? ?B M ç M; `çM MSi pÊB hç :B X
>B M içB KK+ iB m +O GQm .K p" :B M; >^aB GQm H" K°i KK+ iB m M?'i i`Q- H"K b
iÄ "B M >Q M; h" T +O h¬M •M- +?B pB M +?Q "B M >Q M; h" T ç M; #` +¬H"TX
GQm .K ?ÄB, ô*?B M bo i?2Q ççB /QÆM; ;B H¬M M"v +| # Q M?B m M;QÌB\ôX
:B M; >^aB GQm ç€T F?¬M; /Q /U, ôE?¬M; iQM? b® +? Q H€B- +?B M bo +| i? /MM
i`,K M;QÌBX GQm ççB M?•M +| ç M;?` ;b\ôX
GQm .K ç€T, ôS?QÆM; T?€T /mv M?'i ç°i T?€ pÁM; p•v +O h¬M •M H" #Ä i?mv M
HB M- `²B i" T i`mM; HU+ HQÊM; +?| ç K iÊB T?€ KÎ imv M T?QM; iÄ +O h?B M
H"K +?Q h?B M aU [m•M `®B HQçM +?•M i v- M|B F?¬M; +?WM; +| i? #B M +?mv
"¼M :B M; >^aB GQm B M'v b„+ K†i +kM; H° p F?| +QBX
GQm .K çQÆM; M?B M ?B m i?'m w iQÎM; +O #¼M ?¼- i?2Q çQÌM; i?Ov „+ i?QÊ
H" Km K„M M?'i- ?ÆM M[iB M +| i? +¬M; i?Q€B +| i? i?O- H9+ i' i v m +| i? t
i`B i i`mX æ M;?` +O GQm .K ;½ HçB H" t^aH€M; K°i #¬M- çK+ ç€v +?bK i?mv M-
#çBX
hbM? ?m®M; M m i`MM; /B M i`"M +?B M S?b h?Mv- "„+ S?O #BM? i'i +¬M iY i?O
h?9v- #¼M ?¼ T?^aB +MM; "B M >Q M; h" T i²M pQM; X
>²E?B m h?B M M|B, ó>bM? i? ?B M içB i?'v `ä H" h¬M •M p" J° .mM; h?Mv ? B
"B M >Q M; h" T- M m "B M >Q M; h" T +| ?B K ç` +| i? i?O- F b€+? +O GQm çç
?B M içB HçB iU M?Q +?mB ç-m p¬ HQÊBôX
GQm .K i? M iS+ i`QM; HQM;- i?¬K M;?o H" M m H" hç >mv M- i'i b) H" T iS+ i€M ç
E?¬M; +| +?B M i` M? M"Q H" F?¬M; +¬M KçQ ?B K- +?B M i` M? H'v Qi ç€M? ç¬M
#BM? ç`+? M?•M F?¬M; iQÎM; çQÊ+ K" tm'i F€ +? i?„M;- F?¬M; +| T?QÆM; T?€T
h" M M¶ HU+ +m®B +MM; , óL m i H" h¬M •M- b) T?QM; iÄ i?Ov ççQ ç M "B M >Q
h`+? EQM? M; „i HÌB ;½, óh¬M •M +?„+ F?¬M; M;?o iÊB #¼M i b) FûQ `®+ „+ i?QÊ
ç°B +O oQÆM; Zm®+ "ªQ b) /ÌB bS+ +?9w i" T i`mM; H M "B M >Q M; h" T- F?¬M; ;
K" #¼M i T?^aB +| i•K /U T?ÁM; X G9+ i' i v m +| i? +„i çSi h?B M aQ [m•M pÊB i`
H° T?^aM +¬M; ç`+? M?•M- M?Q p"v KÈB pçM p¬ M?'i i?'iôX
L;QÌB b m HQM; :B M; >^aB GQm B +kM; ;"i ç-m- #B m i?' ç²M; wX
GQm .K i?¬K i? M ç| F?¬M; T?^aB H" F€ #BM?X

:B M; >^aB GQm i'M; F i, óh ?B m çQÊ+ b€+? HQÊ+ +O GQm çΦB M?•M- #'i [m€ #
+?B M- M m #Ä i`QÌM; K" i?O çQ<sup>a</sup>M- ?"m [m<sup>a</sup>F?| HQÌM;- #¼M i [mv i ç`M? iW i?O
h" T- +?d + -M ç°i T?€ pÁM; T?QM; iÄ +O h¬M •M- i?Ov H° /QÊB bU F?®M; +? +O
H" /Q #¼M i [mv i ç`M?ôX

GQm .K +?bK ç„K ?ŠM- bBM? ` +^aK ;B€+ [m v p ibK +? i- #'i [m€ HΦB K m +?|M;
ç`M?X

QyQ

u M S?B i? -M ibM? ?Q^aM; ?®i`ìB F?ÄB /`+? i`ΦK- ç M; M; ?o M; ?` +| M M ç M GΦ+
> M? ? v H" M M çB h•v çΦB M? B #`M #Φ+ p`B # +•m pÈB J° .mM; *?B M- K°i ç°B
i?b` H" >¬ G¬B S?QÆM; p`KQÌB K`v i?O ?Φ- t2K` H" çB ç M /`+? i`ΦKX

>¬ G¬B S?QÆM; iW t F m H M, óh?"i ibM? +ì5 h pW ç M /Q M? i`ΦB ibK M; QÆ
MQÊ+ çB iÈB ç•v i?Y p`M K vXôX

u M S?B ;B"i M; U çB bQM; bQM; pÈB >¬ G¬B S?QÆM; - i?O ?Φ+O ;½ i?2Q b m- i`
T?Q i?ÌB ;B MX L m +ÁM +?Q +| [mv i ç`M? +?çv i`®M- +?`M; +| i? p mB p /ΦQ K
i?, K /Á ?Q i?U+ +O ;½X

>¬ G¬B S?QÆM; M; Φ+ M?B M M?bM +?`M; - ç®B pÈB bU H½M? çΦK +O +?`M; H°`
?mvM? +| i•K bU ;b\ôX

u M S?B #U+ /¼+ M?bM ;½- p9i i?ŠM; p`Q ç , óh`QM; HÁM; >¬ G¬B ?mvM? M°B ;B

>¬ G¬B S?QÆM; b b-K Mûi K†i- BK H†M; K°i ?²B- i? M /`B, óæ•v +?QM? H" K°i i`
ç M ibK + H½Q M; QÆB- i ç M; ?Q`B M; ?B *Æ "B iôX

u M S?B M; Φ+ M?B M çQ K„i M?bM ;½- HÁM; M; ?o H) M"Q ;½ ç M; bY F?´ M?K+ F
pSi ? i M; ?B p'M p KbM? \

>¬ G¬B S?QÆM; i?`i?ŠM M?bM T?Q i`QÊ+ - i?®i, óh?"M? i?"i K" M|B- i Hm¬M H
Hm¬M Hm¬M +| [m HΦB H"K ,M pÈB >Q`M; >` # M; - ;½ +| i? [m K„i M; QÌB F?€+ -

u M S?B M?Qm K`v, óv +O M; QÆB H"XXXôX

>¬ G¬B S?QÆM; M?bM b M; +?`M; - i`-K ;B¼M; , óæ K ?¬K [m b m F?B ç M /`+? ç
S?QÆM; i'M; im-M çKM; i B FB T- ;½ +?Êi #B M K'i #|M; /€M; - K" ;½ Hm¬M Hm¬M
ç°+ - M; QÆB M|B +QB i M; ?o b Q\ a€M; bÈK M; `v ?¬K i`QÊ+ ;½ p„M; K†i i`QM; #
h?B M h?B M iB m i?Q- +`M; H"K +?Q M; QÌB i F?| ?B m- ;B<sup>a</sup>B i?Q+? /mv M?`i H" ;
"B M >Q M; h" TôX

u M S?B i`QM; HÁM; +m²M +m°M b|M; ;B| - H) M"Q >¬ G¬B S?QÆM; F?¬M; T?ªB ?
F?¬M; H) HÌB i® ;B€+ >€+ h`QÆM; > M? +O ;½ F?¬M; T?ªB H" ;B^aiΦQ\ >¬ G¬B S?
H" b m F?B /B i i`W >Q u m- ;½ H" F ç -m iB M ç M; ?`ç >€+? GB M "°i "°i çQÊ+
i`W ;BÈB M; ?B K- K" B +kM; #B i +¬M; i? -M i?"i bU H" u M S?B M; QÆB- b m +?m
ç m #'i #bM? +?Q M; QÆBôX

u M S?B i•K MB K +?ÈT M?Q€M; - HΦB F?¬M; #B i M M M|B ;b KÈB T?ªBX

>¬ G¬B S?QÆM; HΦB M|B, ó>€+? GB M "°i "°i +?O ç°M; ç M; ?` +Y ?`M? *?mM; H
?`M? p`Q H9+ +?QM? L; ¼- M; ?2 M|B S?B J½ ?°B ç½ +?m`M #` i`B i i`m- +| T?ªB +

u M S?B F?¬M; ç€T HÌB- ?ÄB M; QÊ+, ó*?9+ H½Q çΦB ç½ çB- M; QÆB +| #B i F?¬M

>¬ G¬B S?QÆM; + m ç¬B K`v`"K- HQ H„M; i`MM; i`MM; , óoW KÈB M?"M çQÊ+ iB
M; QÌB ?"M F?¬M; ;B i çQÊ+ v- ç M H9+ v i?"i bU` çB- HΦB ;B®M; M?Q K'i çB +€
>B M iΦB Î "B M >Q M; h" T B B +kM; ?Q^aM; bÊ- K°i M; `v /`B M?Q K°i M, K- B B
b) t^av` +?mv M ;bôX

u M S?B ?ÄB, óL; QÆB +?m`M #` FB M i`b Î HΦB +?S\ôX

>¬ G¬B S?QÆM; i?Î /"B K°i ?ÆB- ç€T, óh?"i F?¬M; ;B'm ;b M;QÆB- i ç½ ?Q M; K
ç M M;QÆB ç i?QÆM; HQÊM;ôX

u M S?B pKi i?®i, ó"¼M i H"TiS+ çB ibK J° .mM; *?B M- ?„M +| H) +| w FB M F
i`QÊ+X

>¬ G¬B S?QÆM; `QÊi i?2Q b m +?"M;- F m H M, óJ° .mM; \*?B M ç½ çB ;†T h`€+
çQÌM; `²B5ôX

u M S?B HB M i?m +QÆM;- #¼M >¬ G¬B S?QÆM; +kM; +?B M? m ;?bK M;U - M
F?¬M; F?Q +"M; i? K T?¬M F?~M i`QÆM; KQ #½Q b„T M "T ç MX

>¬ G¬B S?QÆM; M|B, óh ?²B M½v +| M|B +?mv M pÈB J° .mM; *?B M- ?„M M|B
>€+? GB M "°i "°i- +?Q M M KmQQMb ibK h`€+ \*m²M; aBM? ?ÄB +?Q `ä- t2K ;½ +
*m²M; aBM? ç²M; w i`B m KÎ ?°B M;?` F?¬M;ôX

GÁM; u M S?B b®M; ç°M; i`Î H¢B- ;Bª i?B i >¬ G¬B S?QÆM; F?¬M; T?ªB H" M°B
M ç`M? çQÊ+ # M i`QM;X "'i [m€ K°i p'M ç F?€+ H¢B pb p"v K" tm'i ?B M- >€+ h`
?MM; i`mM; + M M;?o çªK- ? v +?d H" F ç¢B ;B M ç¢B €+ # M;Q" B ;Bª p i?B M H

RRdX a€i L?•M .B i E?~m

:B M; >ªB GQm iU iBM KbK +QÌB, óh #B i GQm ç¢B M?•M ç M; HQ M;QÊ+ /ÁM; i€
ç®B T?QÆM; F`T i?ÌB #® i`Q +?QÈM; M;¢B M;,M b¬M;- +| ç9M; F?¬M; \ôX

GQm .K H„+ ç-m, óæ¢B /QÆM; ;B imM; ?Q" M? h`QÌM; :B M;- i?O ?¢ iQÈM; H½M?
HÈM- iU M?B M H" +| T?ûT H Q H€B M;QÊ+ MQÈ+ M;QÊ+ ;B|- T?€ ?Ov +?QÈM; M;

:B M; >ªB GQm M;¢+ M?B M, óh?b` GQm ç¢B M?•M +| H®B M?bM F?€+- tBM H„M

GQm .K i?-K M;?o /QÈB +€B / M? M´B M?Q +²M ç•m T?ªB H" ?¢M; #'i i`B- :B M; >
T?QÆM; i?S+ i€+ +?B M- M?QM; pšM /ÌB i?O ?¢ /B- ç +?Q KbM? M|B ? i M?[M; ;b
MÈB +ÎB K®B M;?B ?Q†+ +O KbM?- iÄ bU i¬M i`¼M; +O H½Q pÈB GQm .KX

G½Q t2K i`¼M; KbM? M?Q p"v- çQÆM; M?B M F?¬M; T?ªB H" pB i?•M T?"M i?'T ?
K" H" #B i çQÊ+ KbM? H" F h¬M •M p" h¢ >mv M ç i`QM; K„i- Km®M im #´[m M ?

* Q L;¢M ¢„+ w /QÆM; /QÆM;; ôæÊB ¢½- ¢ÊB i ibK` ¢` ¢B K + 'i ;B'm # ;¶- ?Ä
p "B M >Q M; h" T +¬M; +€Q i?B M ?¢ôX

JB M; M|B i v H¢B `9i K°i ®M; ¢²M; ¢UM; /•v K|+ +•m` - #'K M9iX

ôoMô K°i iB M;- K|+ +•m #„M` - i" i" # v #€K i` M K°i +¬M? ¢¢B i?K # M i`€B +€+
F?" F?" K°i iB M;- H Q KbM? ¢BX

.Q½M h? M? L?½M;~M; M?bM ?„M- M?,M KkB, ôL;QÆB ¢B ¢•m ¢|- M?ªv H M +¬M?

* Q L;¢M H2Q i` Q # HQÊi H M ¢ M +?¶ + Q M?'i +| i? ¢†i +?•M- H„+ HQ M?bM i
;¼B H" i`bM? b€i ¢`+? ibM?X E?"5 *|`²B5 E?¬M; i?'v +| #'i +S M?|K ¢`+? M"Q- #
+¬M; H" T M;?B TX a€+? pî +| ;?B +?ûT- ¢•v ;¼B H" ?Ä i?B m # HB M ?Q"MX E?
¢QÊ+ b QôX

.•v K|+ H¢B #„M` - M;Q|B # v tm®M;- i?2Q /•v p¼i p"Q`WM; +•vX

.Q½M h? M? L?½M? M?"M; M?9M +?•M- iW /QÊB ¢'i`QÊi i?2Q b€iX

* Q L;¢M iW i` M + Q ?¢ tm®M;- tªQ ?ÊT # M +¢M? om L[>" - +?d i?'v # ;¶ t T ¢®M
[mª ¢²B ? B # M #| - QÊ+ HQÊ+ Qi M?'i +kM; b€m #ªv i`,K +€B # HÊM- K¶B # +|
i? ¢Q p¢M [m•M i?2Q i?Ov H° i?¬M i®+- ¢•K i?ŠM; p"Q "B M >Q M; h"TX

LÆB M"v +€+? F?m`WM; +?,D ;¶ MY /†K- F?¬M; H¢ ;b ¢ K ?¬K [m ibK`€Q`B i F

* Q L;¢M`MM; KbM?- i?¬K M;?o Km®M i¢Q` b® # ;¶ M?B m M?Q p"v- +?Q /M Fû
`^M; +kM; +-M K'v M;¬v i`lBX

G~K #~K, ô*QM K M|- ¢ i i?B m b¢+? /½i•K +O H½Q iY M;QÆBôX

L|B +ÁM +?Q /Si- b m HQM; ¢ m ¢B M; F`+? HB i- i?'T i?Q€M; +ªK i?'v K°i ¢¬B i
HQM;- w MB K pW pKi [m - K°i bS+ K¢M? F?¬M; i? F?€M; +U ¢½i¬M; ?„M`lB F?
L[>"X

* Q L;¢M KB M; KkB i"Q K€m- iû p"Q HÁM; b¬M;- +ÁM F?¬M; [m M H H M, ôh? F
+?Q i 5ôX

ô"bM?5ô

LQÊ+ #„M iS T?Q X

* Q L;¢M +?bK p"Q HÁM; b¬M;X

.Q½M h? M? L?½M tm'i ?B M # M #| - KK+ [m M; +?,K +?,K M?bM * Q L;¢M +?bK ¢„
i?ÆK F?)`mM- ¢¬B K„i i?ŠM i?l- iU M?Q Km®M iB TiK+ i`mv b€i- +| H) Km®M #²B
FB K- +m®B +MM; ¢€ pKi K°i +QÊ+- i?®, ô*| #B M i?"M? [m, +kM; ¢WM; ¢ M ibK i
;B i M;QÆBôX

L|B tQM; # v HQÊi ¢BX

RR3X æ¢B L;Kv .B h?¬M

LQÊ+ K9+ iW i`QM; ;B M; H¢M? M?Q #,M; /°B H M K†i h`€+ *m²M; aBM?- F?B M +
i- iQ"Mi?•M QÊi ¢šKXQ

u M S?B [m€i HÊM, óJ m idM? /"v5ôX h?m"Mi v [m,M; +€B i?MM; MQÊ+- i?MM; H
`o- +¬M; i? K +ªK ;B€+ ?¶M HQ¢MX

h`€+ \*m²M; aBM? pKi Kî i`ÁM ¢¬B K„i #`MQÊ+ H¢M? ¢"T p"Q- iBM? [m M; HQ M; l

J°.mM; *?B M ;BÆ i v M„K ¢¬B p B v- H„+ H„+, óJ m idM? H¢B5 "¼M i F?¬M; +| i

>¬ G¬B S?QÆM; [m€ K°i # M v- p°B p"M; i?®i, ó«M; i`lB +Sm ;B9T- M;QÆB +ÁM
?°BôX

h`€+ \*m²M; aBM? iQ`M i?•M ;B`i Mªv- iU ?² ç½ M?"M` +| +?mv M ;b tªv` - iW iW
 u M S?B i?®i, ó"m¬M; v` 5ôX
 J° .mM; *?B M #B i h`€+ *m²M; aBM? ç½ idM?- MÈB HÄM; i v +?ì t2KX
 J†i K`v h`€+ *m²M; aBM? #bM? T?K+ H¢B- [m-M €Q #®+ ?ÆB MQÈ+ T? HŠM KMB
 " M;QìB i` Q ç´B €M? K„i- ç m F?| HÁM; +?2 ;B`m i?-M b„+ FBM? M;¢+X "ÎB v ?
 +¬M; HU+ #S+ ûT`QÊm` - i?"i pQÊi t i?•M i?O H9+ v ç®B T?| pÈB >Q u mX
 h`QM; M?€v K„i- iQ`M i?•M h`€+ \*m²M; aBM? # Q i`MK i`QM; ?ÆB KM #®+ +m°M
 MQÈ+ #B M i?"M? F?¬`€Q- M?Q +| F€iQ+?X
 h`€+ \*m²M; aBM? H¢B ;BQÆM; K„i- +?9i ?ÆB`QÊm +m®B +MM; i?2Q F?|B MQÈ+
 /"v- KK+ [m M; [mûi [m # M;QìB- F?¬M; +ÁM #° /¢M; b v K K i9v H9vX
 " M;QìB M?bM v çÊB +?ì- M?'i i?ìB F?¬M; #B i M M M|B ;bX
 h`€+ \*m²M; aBM? M;-K M?bM #`i`Q K†i i`ìB- b m ç| KK+ [m M; M?bM tm®M; /QÈ
 ?ÆB, ó*€+ M;QÆB çB çB5 h`i +ª ç m ç½ tQM;ôX
 u M S?B [m€ i`QÈ+ M;QìB v- #bM? ioM? ?ÄB, óL;QÆB H` B\ôX
 h`€+ *m²M; aBM? M?bM +?"M;- F?|2 KB M; ?B M K°i MK +QìB F?´ M½Q- iU ?ÄB i
 M;"v ?¬K M v- i H`i`mM; i?-M +O h`Q L;Kv ?Q`M; i`B m- ?B M i¢B H¢B F?¬M; +
 [m, F?¬M; +?®M /mM; i?•MôX
 G¢B i? HQÆM; i?®i, óæ [m•M ç½ +? i- +?9i ?QÆM; ?Ä ?mv i K¢+? +m®B +MM;
 i +kM; F?¬M; +ÁM ?v p¼M;ôX
 >¬ G¬B S?QÆM; K` J° .mM; *?B M M?bM M? m- /¬M /¬M KBM? #¢+?X
 u M S?B i`¬K ;B¼M;, ó"ˆM; p`Q FB K i?m"i pã +¬M; +O L?"K ;B€Q +?O- B +| #ªM
 h`€+ \*m²M; aBM? bQM; KK+ i`"M M;"T b€i +Æ- ;B¼M; M|B H¢B iU M?Q F?¬M; T?ª
 ?ì ?[M; i?®i, óG` h¬M •M- i ?²B M½v pW M?"M çQÊ+ T?B +€T i`mv M M?Q i? +C
 bÊ F?¬M; F`TôX
 J° .mM; *?B M i`¬K ;B¼M;, ó\*| i? M|B`ä K°i +?9i F?¬M;\ôX
 h`€+ \*m²M; aBM? ;B®M; M?Q #B M i?"M? K°i M;QìB F?€+- F?¬M; +ÁM H` ó"B M >
 pmB çM F?¬M; bÊ b i K` #¼M ?¼ [m2M i?m°+ M[ - i?-M i?€B +`M; H9+ +`M; H½
 ó>B M i¢B i F?¬M; +ÁM +| #'i +S +?mv M ;b i`¼M; ç¢B T?ªB +?2 ;B`m HW ;¢i +€+
 æ¢B L;Kv ?Q`M; i`B m ç½ i M i?"M? K•v F?|B i?2Q +€B +? i +O æ [m•M- F?¬M;
 Km®M i iB i H° F ?Q¢+? ç®B T?| pÈB "B M >Q M; h" T +O J° .mM; h?Mv p` h¬M
 *€+ M;QÆB Km®M iQM? b´ pÈB i +kM; çQÊ+- b Q +kM; çQÊ+- K¼B pB + ç m iMv
 >¬ G¬B S?QÆM; +QìB F?´, ó:Bì ç•m T?ªB H` H9+ M|B K`v +?mv M ç|\ôX
 h`€+ \*m²M; aBM? i`¬K M;•K K°i ?²B i?Î` K°i ?ÆB- iU M?Q H` Km®M T?€i iB i ;€M
 HÁM; , óh #B i +€+ M;QÆB ç M; ?Q`B M;?B F i`QM; #|M; i®B` i v ç K ?¬K [m H
 M;QÆB +| i? ç½ i`€+? H-K ;½- ç¼+ /Q i ?¢- M;mv M M?•M F?¬M; +-M i M|B` p
 çQÊ+5ôX
 "¼M u M S?B M;?2 M|B M?bM M? m- F?¬M; M|B M M HìBX "'i [m€ +ªK i?'v h`€+ *
 #¢+?- M m F?¬M; b Q H¢B +?`m #°+ H° #Q K"i KbM? KÈB H` M°B ;B MX
 *€B +? i +O L?"K . Q ç½ #B M ç´B h`€+ \*m²M; aBM? i`B i ç X
 J° .mM; *?B M M?`M F?¬M; çQÊ+ ?ÄB, óL;Q¢B i`W [mw ;B€Q` - +ÁM +| B #B i çQ
 . Q ;B€Q`M i`M; Î"B M >Q M; h" T\ôX
 h`€+ \*m²M; aBM? bQM; KK+ #„M` i?-M b„+ ç m t|i- H„+ ç-m, óh`W p`B M;QìB æ
 #B i çQÊ+ #Q K"i +O i X æ¢B L;Kv +| ç¢B •M pÈB /•M i°+ i - pb bU T?K+ ?QM; +

bBM? #'i+S+€B;b-#Q;²K+ª#€MçSM;M;Q`B i i?Q+?p"i€Mi?QÎM;- #'i[m€i'i
o H B H`+?tm'i i?•Mi?"i bU+O i - tBM çWM; i`mv p'M M[- i?2Q+€B+? i+O æ
[m€ F?SôX

u M S?B ?ÄB, ó*Æ "B i +| T?ªB H" M;Q`B # M J° .mM; h?Mv F?¬M; \ôX

h`€+ *m²M; aBM? KK+ [m M; /ÎB p T?Q +?"M;- i? M, ó*| T?ªB M?Q p"v ? v F?¬M
F?¬M; `äX h F?¬M; /€K ç€T M;QÆB H" pb +| i? ;½ `i +| i? +?d H" K°i p"i i i?¬
i?`imv MôX

>¬ G¬B S?QÆM; M|B, óL;QÆB b Q HçB F?¬M; M;WM; i?¬B i?9+ #¼M i çB- #¼M
tQm +Æ ?¬B\ôX

h`€+ \*m²M; aBM? iW iW çSM; /"v- [m v K†i` H M + M- [mûi K°i pÁM; +ªM? b„+ "B
ibM?- i?Î /"B K°i ?ÆB, óL;QÆB +| M;?B p'M ç| H" pb M;QÆB +, M #ªM F?¬M; `ä ç
+?Q M;QÆB #B i5 æ K M v ? B ççB +U ç-m L K „+ J° .mM; h?Mv p" h¬M •M b);†
Î G-m *?m¬M; K" #¼M i ç M; çSM; ç•v- M;"v M"Q bQM; T?QÆM; +ÁM +?Q i? i?®
ç m HÊB Q+? "B M >Q M; h" T- `ä +?Q \ôX

*ª u M S?B- # M;Q`B ç²M; i?`B #B M b„+X

J° .mM; *?B M i?'i i? M?, óE +¬K [m•M H" J° .mM; h?Mv +?S F?¬M; T?ªB H" J° .m

h`€+ \*m²M; aBM? pKi tQ v M;Q`B HçB- bQM; KK+ i?¬M [m M; H'T HQ€M;- i|+ /"B
iU M?Q T?'i ç°M;- iW iW iWM; iB M;; óaU i?"i +?QM? H" M?Q p"v- +€+ M;QÆB im
>mv M bm'i #BM? iU KbM? ç M +kM; F?| i`MM; /B M çQÊ+ +?B M iQ+? S?b h?OvX
p" h¬M •M [mv i +?Q H'v çQÊ+ "B M >Q M; h" T- +€+ M;QÆB M m ç F?€M; +?d +|
F?¬M; iU HQÊM; bS+ +?†M t2X æB çB5 GÊB /KM; +ÁM K°i +?9i tQm +Æ ?°B- K m

u M S?B `€M; ç MûM iBM t'm ç M; +m²M +m°M i`"Q /•M; i`QM; HÁM;; óL;QÆB +| i

h`€+ *m²M; aBM? +?m +?€i, óh +ÁM +| ;b ç iQM? \ h ç½ #B M i?"M? F?¬M; +ÁM
b®M; +ÁM- +?d +| i? +?¼M ;B[F?m'i M?K+ +¬m b®M; ? v +? i K°i +€+? [m M; pE
M?[M; +?mv M ç| - +?QM? H" #B m i?" i ç½ #m¬M; i?ª ? i- F?¬M; +ÁM +® F} ;b M[
h¬M •M- ibK +Æ ?°B [mv i iY +?B M pÊB v- #€Q ç€T •M bOM; +O æçBL; Kv ç®B pÊ

" M;Q`B M;?2 M|B M´B / ;"- +?d K°i J° .mM; h?Mv ç½ F?¬M; +| #'i+S K°i B SM; T
i?B M ?ç +kM; F?¬M; +| B +| i? i?„M; çQÊ+ v- #'i F çÆM çª ç°+ ç'm ? v +?QM? /E
pçM K½X

h`€+ \*m²M; aBM? i?Î /"B, óæB çB5 æ•v H" H`B F?mv M /mv M?'i +O i - Î HçB "B
+? i K" i?¬BôX

J° .mM; *?B M pKi H„+ ç-m, óh M m F?¬M; ç€M? K" i?Q€B- /•M; "B M >Q M; h" T
pšM H" çQÎM; +? iX *?Q /M i°+ M?•M +O i F?¬M; i` i #^M; iS i°B- M?QM; "B M
J° .mM; h?Mv- çQç i çB ç°M; Kç+? ;B Q /`+? +O #¼M i pÆB T?QÆM; L K- „+ T?
i°+ i /mM; i?•M\ôX

h`€+ \*m²M; aBM? i?W M;Q`B M?bM ?„M- +?WM; M?Q K½B ç M H9+ M"v KÊB M?"M
óE?¬M; iQÎM; iQÊM; çQÊ+ J° .mM; *?B M +| i? +QB +€B +? i M?Q bU i?QÎM;- #'i
+?"m i?2Q M;QÆB ?v bBM? K°i çQÎM; ? v F?¬M; \ôX

J° .mM; *?B M i?QM; /QM;; óh M m bÊ+? i- ç½ F?¬M; ç M "B M >Q M; h" TX h?O
#€M KçM; +?Q i - ç| F?¬M; +¬M T?ªB M;?B M; ÎX >m®M; ?² +?B M i` M? H" p¬i?Q
S?b h?Ov- B M;?o çQÊ+ i` ,K pçM ççB [m•M +O S?M EB M- / M? iQÊM; M?Q K•v
HçB i€K pçM „+ S?O #BM? KÂM K¼M +O hç >mv MôX

h`€+ *m²M; aBM? HB + u M S?B- HçB /ÎB b M; >¬ G¬B S?QÆM;- >¼ >¬ G¬B F?¬M;
M; YB i?'v KMB p` #çB pQM;- +?d iB + i +kM; F?¬M; +| çQÎM; +?¼M HU M?Q J° .
+| M;?B K H M?- i HB m +? i #ªQ p HÊB Q+? Î "B M >Q M; h" T- +?Q ç M K°i #B
"B M >Q M; h" T i²M pQM;ôX

u M S?B i`QM; HÁM; FQ+? ç°M;- ç¢B ?¼ i`QĖ+ K„i- KĖB M?bM ` J° .mM; *?B M p
iY i?“ +? i +?S F?¬M; +?`m F?m'i T?K+X

J° .mM; h?Mv pĖB h¬M •M HQĐM; ç¢B + Q i?O çdM? + Q +O L K „+ - F i i?“M? H
>Q M; h”T- ç•m T?ªB H” +?mv M +Q`B5 h¢ >mv M F i`QM; i?B M ?¢ F /mv M?'i +

> M? H" /'m ?B m M; ?B K i`¼M; M?'i- ?B M H° >„+ h`QÌM; > M? F?¬M; M?[M; F i K
 ?ÆM M[H" M; QÌB +O # M J° .mM; h?Mv p" h¬M •M- M m F?¬M; T?ªB pb * Q L; çM
 i +ÁM T?ªB #` ?„M; ç i ç M KS+ H°M KÁM; KÁM; ôX >²M; hY sm•M i?Î /"B i?QÌM i?
 .mM; h?Mv p" h¬M •M #'i +S i?U+ HU+ # M M"Q +kM; çO ç M; ?B M M€i "B M >Q M
 i`®M- u M S?B M; QÆB +kM; çB çB5 Zm•M iY #€Q i?M- KQÌB M, K +?Q Km°MôX u M
 >²M; hY sm•M +?„+ F?¬M; T?ªB H" # M >„+ h`QÌM; > M?- M m F?¬M; b) #B m i?`K
 ç T ç) H" Km®M çQ" M F i M?`i i`Q pÈB K¼B M; QÌB F?€M; +U ççB ç`+? - `²B p"Q t;
 F?€M; +O "B M >Q M; h"TX "i [m€ pšM +?Q ?Q" M iQ" M M i•K- +® H"K M?Q F?¬
 M; QÆB Î ç•v +?d HQ H"K, M- ç•m +! M; ²B `+? +?B +O M?Q K'v # M; ?°B- +?mv M
 ?QÌM; ç M M; ? M; ?B T +O M; QÆB- M; QÆB ?" i i T?ªB çB ç•m\ôX >²M; hY sm•M +
 #m²M #½ i?®i, óL m #'i +S K°i B ¬K €T i?S w iQÎM; ç! - i i M?B M b Q H-K ç M K;
 h?Mv H" M; QÌB ` b Q\ h F?¬M; K'v `ä- ç®B pÈB h¬M •M HçB #B i iQÌM; i"MX "ÎB
 ç M "B M >Q M; h" T- v ç®B pÈB M; QÌB M; Q" B h?B M aQ ççQ i?O çQçM i" M M?•M
 M"Q iQÎM; iQÊM; çQÆ+5 "ˆM; p"Q i€+ T?QM; +O v- F?¬M; M?[M; b) +?B K H'v +?
 imv i b) F?¬M; #m¬M; i? i - v F?¬M; +?Q T?ûT #'i +S K°i B +?B T?¬M HÊB Q +?
 b) FB K +€+? #S+ i i +ª >€M M?•M +?mv M iQM M; QDM; i?2Q h?B M aQ +O v- M;
 u M S?B p¶ p B v, ó*! ?SM; i?9 i?2Q i ç M "„+ K¬M /`+? i`çK K°i +?mv M F?¬M; \
 ;B€+ ç"Q i`m H" +€+? H"K M; m tm~M M?'iôX >²M; hY sm•M K†i K"v +m®B +MM; +k
 K€m- M!B F?¬M; ` HìBX QyQ >€M # M; - h"mM; L; ?o çQÌM; X :B M; o, M h? M? - S
 h?QÆM; *´ ç M; M; ²B i?QÆM; HQÊM; +?B iB i i`B i i?Q€B i`mM; çQÌM; - h`U+ S?€
 i i iª ç M- i`-K; B¼M; , ó>² "€B ç½ i`B i i?`i i mM; - M; QÌB +O #¼M i HK+ F?„T "B
 +! +€+? M"Q i bK ` ; ½- i†+ iY M"v +ªM? ; B€+ T?B i?QÌM; ôX :B M; o, M h? M? çB K
 [m€ +ªM? ; B€+ - +?d pb *?9+ i?9+ i?9+ +? i bÈK ?ÆM ? B # M; "v bQ pÈB /U iQM?
 #` iB T i?m >€M # M; - #B i ç'm F?¬M; HçB #¼M i - +?Q M M T?ªB çB- +ÁM ç²M; ç
 ` +ªK; B€+ +?mv M ; b +kM; F?¬M; [m K„i çQÊ+ M" M; - +€+? M?bM +O M" M; ç®E
 i`B i p" i?•K M?"T ?ÆM #¼M ?¼X h`U+ S?€ h?B M ç€T, óh?`i i mM; +MM; p!B ; ½-
 i?•M iQM +O ; ½X "i [m€ i pšM F?¬M; ?B m M' B i? K ? B # M; "v ? v #Êi ? B # M
 T?B ; ½ H" M; QÌB # M J° .mM; h?Mv- M m i?ÌB ; B M *?9+ H½Q ççB K' i KçM; ç®B pÈ
 M!BôX h`bM? h?QÆM; *´ i?®i, óo, M h? M? Km®M +?d H" M; "v M"Q *?9+ H½Q ççB
 # M; +?O- M?QM; *?9+ H½Q ççB HçB ç°i M; °i +¬K +U F?¬M; M' B- >² "€B #B i #¼
 # M; +?O- +ªM; bÊ #¼M i ?ç i?O bç+? ; ¼M- ; ½ i`QÊ+ K„i pšM i?B m p" B M; "v ç +?
 pB M #BM?- +?Q M M F?¬M; i? F?¬M; i`®MôX :B M; o, M h? M? i?¬M b„+ M; QM; i
 i ç½ ç€M? ; B€ ; ½ [m€ + Q- ; Bª M?Q [mª H" ; ½ tm' i i?O ?çB +? i *?9+ i?9+ i?9+ -
 i?O M?`i çŠM; - #ÎB i F?¬M; +! +€+? iW i?O T?€T ; ½ ?çB +? i *?9+ i?9+ i?9+ M?B
 iB T bmv çQ€M ` bU + Q KBM? i?•K b•m F?¬M; ç H° +O ; ½X :½ F?¬M; T?ªB pb
 bU i?`i ç! H" b€+? HQÊ+ i?¬M; KBM? M?'i ç®B pÈB ?BM? i? i`QÊ+ K„i- F?B M #¼
 +ÁM M; QÌB +O ; ½ iB K T?K+ i`QM; # M; HçB +! i? iB T iK+ T?•M ?! >€M # M; -
 ç`M? i?2Q #¼M i i`B i i?Q€B- >² "€B +QM M; QÌB M"v F?¬M; çÆM ; BªM- F +?®M
 H" i?B M M K iQM M[- ?ÆM M[Q i M?B m ; b +! [m M ? pÈB J° .mM; h?Mv ?Q†+h
 M?Qm ç¬B K"v ` "K, ó>bM? i? "B M >Q M; h" T +?Q iWM; T?S+ içT €K Km°B M?Q
 H"K b Q\ôX :B M; o, M h? M? ç€T, ó>B M içB #¼M i [m M i`¼M; M?'i H" i`B i i?C
 +? imv i ç®B i`M; ç" M p" # M i`m- ç T?ÁM; #'i F€ ç°i i" T M"QX \$B5ôX h`bM? h?
 h? M? b Q HçB i?Î /"B\ôX :B M; o, M h? M? KK+ [m M; M?bM b M; h`U+ S?€ h?B M
 ç`+? M?•M F?¬M; \ôX h`U+ S?€ h?B M +QÌB F?´, ó" B M >Q M; h" T H" ç` T?QÆM
 M?'i- bU p"Q ` +O #'i +S #° ç°B M"Q # M M"Q +kM; M?Q H" +ªM? F?¬M; M; QÌB-
 T?QM; i? M?- +?d +¬M iMv iB M i bK +?¶ `WM; ` "K ?Q†+ bÆM /½ i`M; ~M- Km®M i
 ç€v #B MX "¼M i ç½ T?€i ? i M?•M i?O ` - HK+ H¼B +€+ MÆB M°B i`QM; T?QÆM
 >Q M; h" T- pšM F?¬M; T?€i ?B M ; b ? iôX h`bM? h?QÆM; \*´ i`-K; B¼M; , óL m i
 h?Mv- b) çQ #° ç°B i`M; ~M Í MÆB +€+? "B M >Q M; h" T M; Q" B # +?K+ /†K- ç K
 i`" M iÈB "B M >Q M; h" T- M°B i`QM; ? B + M? ; Bì H" ç M "B M >Q M; h" TX ?bM?
 i?QÌM; ôX :B M; o, M h? M? M!B, óhbM? ?m®M; i?Ov ççQ i?b b Q\ôX h`U+ S?€ h?
 ççQ L K "„+ F?ŠM; ç`M? ç½ #` +„i çSi- #„i ç-m iW b€M; bÈK ?¬K M v- F?¬M; +ÁM
 ? v T?QÆM; "„+ ç M "B M >Q M; h" T iW b€M; bÈK ?¬K M v- bÊ `ˆM; M; QÌB Km®M
 h" T b€M; bÈK ?¬K M v B B +kM; F?¬M; /€K p¼M; ç°M; - î v M +?ì #B M ç°M; X >B

"B M > Q M; h" T ç m b Ê b i- F?¬M; Qi M; QÌB ç½ +?çv p"Q "B M > Q M; i} MçM- #'i
? v p¼M; # M; +?O +| i? ç°i T?€ pÁM; T?QM; iÄ i?Ov ççQ L K T?QÆM; - M m F?¬
çQÌM; #° i`B i i?Q€BôX :B M; o, M h? M? i?Î /"B, ó"B M > Q M; h" T M; Q"B b€M; -
M?Q ç`+? M?•M i?B i i`Q i?€K iY Î "B M > Q M; h" T- +| i? M„K `ä i`i +ª K¼B iB M
HçB i?¬M; i`B +?Q ç`+? M?•M M; Q"B h" T +?m~M #` +| ?"M? ç°M; i?Q+? ç€M; M?'i-
M?'i ç #¼M i i?Q€B HmB H" .oM? h?Ov- i` M K†i b¬M; B M; , M i`Î çQÊ+ GQĐM
#¼M i \ôX GQĐM; ç-m i?mv M +O æçB :B M; # M; +MM; i / M? pÈB sQ+? GQM;
+MM; çQÊ+ +QB H" +?B M i?mv M +| M, M; HU+ i€+ +?B M ç€M; bÊ M?'i i`QM; i?
H€B- i`QÊ+ b m #®M T?Q +?mv M ç°M; M?Q M? m- HBM? ?Qç i?ÆM t HQçB +?E
M; +ÁM #²B /QĐM; ` K°i ç°B ç¬M; i?Ov i?O H Q H€B i?S +?B M i?mv M M"v- tm
H" #'i HÊBX S?Q *?€M? sQÆM; i?'T ; B¼M; , ó:Bª M?Q +€+? /MM; i?Ov H° i`B i i`r
i?2Q F /MM; çQÌM; #° i?Q€B i~m F?¬M; \ôX J°i bU i`-K K†+ ; B€M; H•K- B B +kM
i`¼M; - bBM? ` +ªK ; B€+ #m²M +?€M p¬ F F?ª i?BX L m iB M? ?m®M; M?Q :B M; ç
#^M; çQÌM; #° +| F?€+ ; b /•M; +Æ ?°B i®i ç T?K +FQ+? ç°i i" T +?Q ç`+? M?•M ç
KÁ M; Q"B h" TX æ`+? M?•M ç®B pÈB i?U+ HU+ # M KbM? `ä M?Q +?d i v- #¼M ?¼
; b? i- i`"M M"v H"K b Q K" ç€M? \ :B M; o, M h? M? M; ?o M; ÊB K°i ?²B- ?ÄB, ó"¼M
Q M?B m i?mv M \ôX h`bM? h?QÆM; *´ ç€T, ó*| ? B +?B + GQĐM; ç-m i?mv M-
iªB ?"M; ?| i?¬M; /KM; HÈM M?Ä +| #ªv +?B +- `²B +ÁM KQÌB ? B +?B + b i?mv
ç p" M #BM?ôX :B M; o, M h? M? iW iW i?®i, óhW çQÌM; #° i`B i i~m F?ŠM; ç`M?
ççQ ?bM? i? €+ HB i iÈB +Đ M"Q- pšM H" bBM? H° /mv M?'i +?Q #¼M i X E?¬M;
F?¬M; - #¼M i +- M T?ªB i`B i i?Q€B i`QÊ+ ?Q" M; ?¬M- /MM; ? B +?B + GQĐM; ç
+?B + b i?mv M çB F ç| - ; B M; i?mv M #® i`Q +m®B +MM; X G9+ +- M i?B i ç´ #° H
i®i ?ÆM H" +?mB ç-m p"Q i?B M H ç` pÄM; +O ç`+? M?•M i` M #°ôX h`U+ S?€
T?ªB i?" i bU €+ HB i M?Q p"v F?¬M; \ôX :B M; o, M h? M? M|B i?ŠM; , ó*| i? +ÁM t
+O #¼M i X u M S?B M|B ç9M; - bU tm'i ?B M +O hW æçQ S?9+ ç½ ; ä ?²B +?m¬M
"B M > Q M; h" TX E?ÆB F?ÆB >€+ h`QÌM; > M? HçB p"Q ; B B çQçM M"v ?B M i?•
bÊ GQĐM; >² # M; p" h?B M aQ ççQ ç½ F i i?"M? HB M KBM? - ?ÆM M[iQ" M HU+
i ç½ bÊK +| +?m~M #` - 2 `^M; Km®M +?çv +kM; +?çv F?¬M; çQÊ+ôX h`bM? h?QÆ
+| i? çQ" M F i +€+ # M; ?°B +?O v m i`QM; h" T- #¼M i +| M M HB m KçM; ; |T bS
M; ?2 T?QM; i? M?- v F?ŠM; ç`M? F?¬M; M;²B v MôX :B M; o, M h? M? +QÌB F?´,
çQÊ+ # Q H•m \ôX J¼B M; QÌB F?¬M; M|B HÌB M"QX :B M; o, M h? M? bQM; KK+ #„
i` M? çQç i[mv M F?®M; +? "B M > Q M; h" T- #¼M i ç½ imv i ç®B i?'i #çBX *?m
?B M içB H" H"K b Q HQ ? i +€+? ; BÈB ?çM i`M i?'i ç M KS+ ç° i?'T M?'iôX L; QM;
HÈM M?'i +O #¼M i H" F?¬M; M; ?o iÈB h¬M •M F i i?"M? HB M KBM? +M; M J° .m
i?•M K" i?Q€B- i?" i F?| ?ÆM H M i`B- i`i +ª +?d i¬M; p"Q M #`B +O ¬M; i`BôX
*?B M Km®M ; †T h®M; JçM? h X

RkyX *?d >S h?„M; GÊB

æçB /`+? i`çK H" MÆB i" T i`mM; #BM? HU+- i?O p b•K M; ?B K- K¼B +Y ` p"Q ç
+ Q #® i`Q iB M i?OX

u M S?B /šM >²M; hY sm•M p"Q +?O çQÌM; .`+? i`çK ; †T h?€+ "ç i L; ?B iQ" M i?•M p
i?¬M b„+ M; QM; i`¼M; - ç®B pÈB pB + u M S?B; BÌT?9i M?Q p-v +ÁM /šM M; QÌB M
?°B- # M; Q"B i mv M?bM F?¬M; ` +| ; b /` /çM; - M?QM; u M- >²M; ? B M; QÌB ç m F
?Q†+X

u M S?B i mv ?B m >²; M hY sm•M #B i`ä h?¬B „+ >ªB KÈB H" F +?O bU i?" i bU +C
; BÈB i?B m ? B M; QÌBX

a m F?B M;²B tm®M; - u M S?B K"Q ç-m, ó>€+? GB M "°i "°i +| T?ªB ?Q" M iQ" M F
h?€+ "ç+ L; ?B ; B"i KbM? , óL; QÆB çQ€M ? v H" M?"M çQÊ+ iBM ; b\ôX

u M S?B ç€T, óæQÆM; M?B M H" çQ€MX h ç½ K'i * Q L; çM- Qi ` ç½ #B M i?"M?
"i [m€ K v b Q ¬M; i`B +ÁM +?Q ?Q" M iQ" M #Ä `ÆB #¼M i - i ç½ `ä iB M? ?m®M

h" TôX

h?€+ "¢+ L;?B HB + M?bM >²M; hY sm•M- i`-K ;B¼M; , ó\* Q L;¢M tªv ` +?mv M ;b
u M S?B ;BªB i?Q+? M; „M ;¼M- b m ç! M!B, óh¢K i?ìB F?¬M; M M ?ÄB +ªM M;mv M
J° .mM; h?Mv p` h¬M •M b) i?•M ?¨M? ç®+ bQ t•K T?¢K "B M >Q M; h" T- K` h?B M
>² # M; +MM; +?mM; K°i KkB- >€+? GB M "°i "°i `i +! i? H` +?! b,M +O "B M >Q
ç®B T?! >Q u m ç K ?¬K [m F?¬M; T?ªB H` \*Æ "B i K` H` M;QìB F?€+- +ÁM p *
M M`Q- ?v p¼M; çÊB ç M F?B p`Q M;?` ?°B b) p¢+? i`-M ` ôX

h?€+ "¢+ L;?B ?ÄB, óL;QÆB +! i? F?ŠM; ç`M? ibM? #€Q +O M;QÆB imv i ç®B +
u M S?B +QìB F?´, ó*! i€K +?QM T?¬M +?m`M t€+- ?B M i¢B #`i +S K°i ?¨M? ç°M;
H„+ tQ M;¬m- +¨M; +! F?ª M,M; i?m i`„M; i v- #¼M i ç½ ?½K p`Q ç´ +K+ F?¬M; ç
çQ€M >€+? GB M "°i "°i F?¬M; +! ç°M; i`M? H` pb M;?o ç M +?O HU+ [m•M +O ;
"B M >Q M; h" T- +?Q M M F?¬M; +¬M H Q bQ ç°M; +?9M; i`QM; h" T- /šM ç M çª i?
>²M; hY sm•M M ?`M F?¬M; çQÊ+- ?ÄB, óh?€+ "¢i ?mvM? F?¬M; T?ªB +?m`M #`
i,M; #® i`Q /`+? i`¢K- iU M?Q ç T?ÁM; ç`+? M?•M ç M +¬M; çª\ôX

h?€+ "¢+ L;?B M?bM v K°i ?²B- +m®B +MM; KK+ [m M; /ìB b M; u M S?BX

u M S?B ;"i ç-m, ó*€B >²M; H½B #ªM ?B M i¢B [m M i•K M?`i H` +! i? +?¢v M¢M
iWM; #` h¬M •M ûT ?¢B- #B i`ä h¬M •M b) i`m i`W i€+ T?QM; F?€+ #B i KbM?ôX

h?€+ "¢+ L;?B H° i?¬M b„+ ?Á B M;?B- + m K`v M?bM >²M; hY sm•M, ó:®+ iQ+? +C
Î G¢+ .QÆM; b Q\ôX

>²M; hY sm•M +?m +?€i, óL m Î G¢+ .QÆM; i?2Q ;B! i?2Q /ÁM; - ç•m +¬M T?ªB ç
T?QÆM; #`B tQ+? M;QìB L K- L K T?QÆM; #`B tQ+? M;QìB „+- i?B M ?¢+?d +!
iÊB KbM? H` M;QìB L K ? v M;QìB „+X h ç®B pÊB T?QÆM; L K ç½ bÊK F?¬M; +Á
M[- M;?o „+ T?QÆM; S?M EB M i?®M; M?`i b) +! F?Q iQÊM; KÊB- M`Q M;ì ç•m +
"B M >Q M; h" T- KÊB +! +?9i i?¨M? iQ+?- #¶M; ç•m ç¢B ?¼ H•K ç-mX h?B M ?¢ i
H¢+ +m®B +MM; +! i? /mM; i?•M M`v +?mM; [mv +kM; T?ªB K`iôX

h?€+ "¢+ L;?B i`-K M;•K K°i ?²B H•m- +?Êi i?®i, óh?€K iY #¼M i ?¬K M v T?€B
i?2Q QÊ+ ç`M? M M /MM; T?B +€T ?²B #€Q ibM? ?m®M; i`QÊ+ ç•v K°i + M? ;Bì- M
H¼i #B M- F?¬M; +! # M M`Q +! imM; iQ+?- >¬M; H½Q #ªM M M ç„M çQ H¢B5ôX

Zm v b M; u M S?B ?ÄB, óE?¬M; +ÁM ?Q`B M;?B >¬ G¬B S?QÆM; M[\ôX

u M S?B ç€T, óæ½ H` >€+ h`QìM; > M? [mª H` +! p`M ç - >¬ G¬B S?QÆM; ç•m T?ªB
i - Hw /Q +! bS+ i?mv i T?K+ M?`i F?¬M; +¬M ?Q`B M;?B ;½ H` M m J° .mM; h?Mv
h" T- E?QÆM; i°+ +O ;½ b) H•K p`Q €+? p`M /B i i°+ôX

h?€+ "¢+ L;?B i`-K ;B¼M; , ó"¼M i M M SM; T?! H`K b Q\ôX

"^M; p`Q i`B i`Q +O ?„M- pšM #`i HU+ M!B ` +•m M`v- +! i? #B i ?„M ç½ K`i T?QA

u M S?B M;?B K K†i, óoÊB ?MM; i`B ç¢B HQÊ+ +O J° .mM; h?Mv- i?•K KQm pB M
t•K H,M; "B M >Q M; h" T H` ?¨M? ç°M; i`M iQM? iW H•m- imv i F?¬M; çÆM; BªM +?
h" T K` i?Ä K½MX h`QÊ+ iB M #¼M +?9M; Km®M ç`Q i`M ;®+ ` i`i +ª+€+ i? HU+
+?Q T?ûT #`i +S # M M`Q +ÁM +Æ ?°B [m`i F?îB- +¨M; [m M i`¼M; ?ÆM H` i`QìM;
F K +? „+ S?O #BM?- J° .mM; h?Mv +! i? i?QM; /QM; i?®M; M?`i „+ T?QÆM; -
h?B M >Q`M +! i? +?B M? m ? B +?•m .QÆM; EBM?X "¼M i ?B M i¢B ?Q`M iQ
bBM? +Æ /mv M?`i H` i`QÊ+ ? i i?®M; M?`i çQ`M F i "B M >Q M; h" T- `²B iQ`M H
KbM? p`Q iY ç` K` ibK b®M;ôX

h?€+ "¢+ L;?B K†+ M?B M F?¬M; M!B ;b- M;?o M;ÊB i`B M KB M- M? B M;?B M ç
>²M; hY sm•M b„+ K†i i€B M?Êi M;•v M;®+ M?bM u M S?B- M?½M i?¬M i`®M; i`®M

u M S?B ç SM; /"v M|B, óh +ÁM T?ªB çB ;†T æ² S?KM; h K- #¼M i F?¬M; +ÁM i?i
*?mM; H•m M; ?` ?°B b) H" H-M ç-m ç`+? i ç€M? i v ç¬BôX

ó"bM?ô5

h?€+ "¢+ L; ?B p¶ K°i +?QÎM; H M K†i #¨M- pKi i?®i, óæQÊ+5 h p¨ K¼B M; QÌB +M
[mv i +?B M ç M +? i- +kM; T?ªB #„i ç`+? M?•M i`ª K°i +€B ; B€ i`-K i`¼M; ôX

>²M; hY sm•M +?Êi i?'T ; B¼M; - H-K #-K K°i ?ÆB iK+ iom- b m ç| +?WM; M?Q #E
óæ9M; 5 *? i +kM; T?ªB +? i; B®; M M?Q ?€M iY- +?mv M M¨v +kM; T?ªB iQM?? ç I

u M S?B +?'M ç°M; i`QM; HÁM; - [m v b M; >²M; hY sm•M, óS?B M >²M; H½Q #ªM
/ M? bo- M|B +?Q v #B i S?B J½ ?°B ç½ ; B M?"T HB M KBM? F?€M; ç`+? +O #¼M
?°B M; ?` i`B m KÎb) iB M ?¢ i?O pB +QÌM; - [mûi b¢+? M°B ; B M- +?mv M M¨v F?~
?"M? i`mv M i?Q KB M; ôX

>²M; hY sm•M H M iB M; H½M? K M?- M; M; M?B M /B- ; B®M; M?Q #B M i?"M?K°

u M S?B M?bM h?€+ "¢+ L; ?B ç M; M;²B i?W M; QÌB M?bM +?"M; - i`-K ; B¼M; , ó>¬
M; QÆB i?•M ?¨M? ` K†i- i +?d Km®M #B i v çB ç•m\ :†T M; QÌB M¨Q\ôX

h?€+ "¢+ L; ?B F?¬M; ?ÄB ? M F?¬M; M; ?o M; ÊB `QÊi i?2QX

:B M; o,M h? M? ` M; Q¢B çQÌM; iB T FB M J° .mM; *?B M- i?2Q M¨M; ç|M F?€+?
S?Q *?€M? sQÆM; - ?¼ S?Q # M; Q¨B F?¬M; T?ªB H¨ M; QÌB +O >€M # M; - #'i [m
J° .mM; *?B M M; v H9+ M¨v H¢B pšM i'i iª ç M; †T- F?ŠM; ç`M? H¨ +| ç¢B bU i?Q
F?¬M; +ÁM iQM? iQ€M iÊB p'M ç iB i H° #Q K"iX

JK+ [m M; b„+ #ûM +O J° .mM; *?B M i" T i`mM; H M :B M; o,M h? M?- i?®i, ós
*?B M i ?ÄB i?ŠM; K°i +-m- M; ?2 u M S?B M|B h®M; ?mvM? H¨ M; QÌB +O æ¢B :
[m M? ` b Q pÊB :B M; # M; +?O\ôX

:B M; o,M h? M? #B i ç®B T?QÆM; F?¬M; T?ªB M?"M ` KbM? H 7 B- #ÎB H®B M¨
T?ªB H¨ M; QÌB KM- i'i #B i M¨M; H¨ M; QÌB +?O bUX J° .mM; *?B M ?ÄB M?Q p"v +
+O KbM?- M¨M; ?QÊM; b M; h`bM? h?QÆM; \*´ ; "i ç-m i?` wX h`bM? h?QÆM; *´ ç
; B ç½ ?ÄB- #¼M i M¨Q /€K +?"K i` - J¢M? h H¨ + Q ç² /mv M?'i +O :B M; # M;
+O æ¢B :B M; # M; ôX

J° .mM; *?B M + m K¨v, óh?B ` H¨ p"v- tBM i?S +?Q i i?¬i?B M F?¬M; i?¬M; - +?c
+| K°i +¬ +QM; €B M?Q ?Q M?Q M; ¼+ - H¢B +?Q iWM; M; ?2 :B M; # M; +?O +| K-

S?Q *?€M? sQÆM; KdK +QÌB, óJ° .mM; /QÆM; ; B +?Q M; ?2 [m / M? ; B J¢M?
:B M; # M; +?O ç†i F€ p¼M; b•m t ç®B pÊB J¢M? h - ? i bS+ i`B #²B- i`W +?QM
v- +ÁM çQ v çB F?„T +€+ MÆB i?2Q / M? bQ ?¼+ M; ? - ç i`€M? +?Q J¢M? h i`Q
çKM; +?¢K- +?Q M M Hm¬M Hm¬M F?¬M; imv M /QÆM; ` M; Q¨B- ç M ? B M, K ; -M
Hw # M; pKôX

J° .mM; *?B M +?Q /M +| M; ?B ?Q†+- +kM; F?¬M; i? H^M M?^M- +?"Q ç|M, óh H-
+?mv M [m M i`¼M; HB M [m M ç M bU i²M pQM; +O +€+ # M; ?°B Î "B M >Q M; h
K†i u M S?B- >¬ G¬B H½Q ç¢B p¨ h`€+ [m€M +?O M|B +?mv M pÊB +€+ p`ôX

:B M; o,M h? M? bQM; KK+ iBM? [m M; HQ M; HQ€M; - i`-K ; B¼M; , óJ° .mM; çQ
[mv i ç`M? i`B i i~m- H) M¨Q +ÁM +| HU +?¼M i?¬M; KBM? F?€+|ôX

J° .mM; *?B M i?-K F m HÊB ?¢B- h®M; J¢M? h HÌB M|B M¨v # M; Q¨B F?¬M; +| ;
M¨Q F?¬M; ç†i iB M H M #¨M #¢+- M m F?¬M; b Q +| i? i?mv i T?K+ ç®B T?QÆM

>„M i?Î /`B K°i ?ÆB, óL?"K . Q ç½ #` h¬M •M ; B iôX

:B M; o,M h? M?- h`bM? h?QÆM; *´ p¨ S?Q *?€M? sQÆM; # M; QÌB M; ?2 i?'v çQ
i?ÌB F?¬M; M|B M M HÌBX

J°.mM; *?B M ;B^aB i?Q+?, ó"B M >Q M; / M? b o h`€+ *m²M; aBM? +O #¼M i Hm
hB m . Q ;B€Q #® i`Q Î"B M >Q M; h"T- ç M ç K ?¬K [m pšM i`mM; i?"M? +~M +~M
M M iU i v ?ç i?O ç®B T?| pÈB +€B KkB HBM? +O S?QÆM; i'M; im-MX G9+ v M
?"mö L?"K h? M? h?"- iQ"M i?•M bKT M; ½- +m®B +MM; ç½ i?" H° i?U+ ibM? pÈB
.mM; h?Mv p" h¬M •M b) i?•M ?"M? ç®+ bQ iB M +¬M; "B M >Q M; h"TX u M S?B F
>Q M; h"T ç½ H¼i p"Q i?B M H ç` pãM; +O ç`+? M?•M- F?¬M; +| M; QÌB K°i # M
` X h H-M M"v ç M; †T +€+ p`- ?v p¼M; i`QÊ+ F?B \*?mM; H•m M; ?` ?°B i`B m KÎ
p`X >ÊT HçB i'i bS+ KçM?- T?•M +?B i'i bS+ v m- #¼M i M m +| i? çQ"M F i M?
M|B F?¬M; +?WM; +ÁM +| K°i +?9i bBM? +ÆôX

h`Q /kM; bQM; iQ"M M?Q :B M; o,M h? M?- M; ?2 i?'v J°.mM; h?Mv i?•M ?"M? ç M
i?ìB +kM; #'M HQçM i v +?•M- #-M i?-M M?bM ?„MX

J°.mM; *?B M M|B, óh?2Q HÌB +O H½Q h`€+- h¬M •M b) +„i çSi; B Q i?¬M; i?Ov
i F?¬M; çQ€M H-K- GQĐM; >² # M; p" h?B M aQ ççQ ç½ F i i?"M? KBM? ?[m-F
+?„+ +kM; #B i`ä #¼M +?9M; imv i F?¬M; /mM; +?Q [mw # M; iQ"M i?•M i?Q€B H
?B TEB M E? M;- i'i +¬M T?^aB F?®M; +? i?QÊM; /m æçB :B M;- K" [mw # M; +?C
h¬M •M p" L?B T h?B M >Q"MôX

h`bM? h?QÆM; *´ ?ÄB, óu M S?B ç½ çB ç•m\ôX

J°.mM; *?B M F?¬M; +¬K çQÊ+ i?Î /"B K°i ?ÆB M; 'K M;-K- h`bM? h?QÆM; *´ ?Ä
pb i?•M T? Mç bB m M?B M +O u M S?B- ?Q†+ H" pb FB K T?€T i"B ibM? +O +?
i` M? ;B"M? pÈB M?•M i? +O +?"M;- M?QM; #'i F H" M;mv M M?•M M"Q- çB m ?
çQÊ+ iQM M?B K M?'i Î"B M >Q M; h"T- F?¬M; +| +?"M;- "B M >Q M; h"T +^aM #^aM
HçBX h`€+ *m²M; aBM? M|B ç9M;- u M S?B i? K p"Q E, h?B M h?B M- T?®B ?ÊT i
>Q M; h"T pçM +?9M; ç²M; i•KX

>„M ç€T, óu T?^aB HB M iB T çB ;†T # M; QìB- H" >€+ h`QìM; > M?- h?€+ "ç+ L; ?B
+?„+ `ä +?mv M M"v H" b Q +?S\ôX

L;QM; K°i +?9i HçB M|B, ó"B M >Q M; h"T ?B M içB M; Q"B #m¬M i`QM; ;B[- H9+
+?B M- i'i +^a+¬M; B^aB [mv i i`QM; \*?mM; H•m M; ?` ?°BX "¼M i T?^aB i`QÊ+ ? i F?
h"T- KÈB +| iQ +€+? ç"K Hm" M +?mv M F?€+ôX

:B M; o,M h? M? çB K ççK ?ÄB, ó*?B m i?2Q iQM? iQ€M +O +€+ M; QÆB- ç`+? M

J°.mM; *?B M ç€T, ó"ÎB L K "„+ ç M; i`QM; +K+ i? T?•M +?B HQçM Hç+ ç°M; +?
+?B M- +?Q M M J°.mM; h?Mv ? v h¬M •M ç m F?¬M; i? FûQ `®+ i`¼M ´ iÈBX h
F?¬M; `ä- M?QM; HçB /€K F?ŠM; ç`M? #BM? HU+ J°.mM; h?Mv +| i? çB m ç°M;
ç| K" bmv çQ€M- #BM? HU+ +O h¬M •M +kM; T?^aB iQÆM; çQÆM;- M m F?¬M; HB
çB bU [m•M #bM?ôX

S?Q *?€M? sQÆM; HçM? tQÆM; b®M; , ó"B M >Q M; h"T +| >€M # M; H" M; QìB ç
#BM? HU+ +| i? /MM; iÈB pšM +?Q [m€ K°i M; "M- M?Q #BM? HU+ +O [mw GB M
ç½ H" +¬K ç¬m +€+ # M; ?°B "„+ T?QÆM; `²B- +?Q /M HB M ?ÊT i'i +^aK¼B M; Qì
M; QìB-K" i?U+ HU+ +O ç`+? M?•M ;'T #®M H-M #¼M i - i`"M M"v H"K b Q +| i? ç

J°.mM; *?B M i?QM; /QM; i?®i, óh`"M +?B M S?b h?Ov i?b b Q\ h¬M •M pÈB i€K
pçM ççB [m•M S?M EB M- +?QM? ç½ ?B M i?` #""M Hm" M p +?B M i` M? H" #""M p
iQÊM; H½M?X "¼M i ç½ +| F ?Qç+? iQ"M i? - ç®B pÈB ?bM? i? "B M >Q M; #¼M
?ÆM t ç`+? M?•MX :B<sup>a</sup> M?Q #¼M i çQ"M F i M?'i i`Q- ç²M; i•K F?€M; ç`+?- H9+
+?çv ? i- +| +Æ ?°B M?B m ?ÆM H" #¼M i +?B `) B M'v iU /QX h?ìB ;B M F?¬M;
iS+ ?ç [mv i ç`M?ôX

h`bM? h?QÆM; *´ p" S?Q *?€M? sQÆM; KK+ [m M; F?¬M; F?ÄB M?bM b M; :B M;
i`„M; i€B- K°i ?²B b m ;"i ç¬m, óæQÊ+5 "¼M i p" J°.mM; /QÆM; ;B F p B i€+ +?
?®BôX

J° .mM; *?B M T?'M +?'M iBM? i?-M, óh H"TiS+ ç2K F ?Qç+? i'M; i? /•M; H M-
h?B M h?B M- i?dM? M ?ÄB i?,K M" M;ôX

QyQ

u M S?B ç M M;Q" B +Y HÈM +O h?Q+? E?€+? [m M- i`QM; HÁM; i`,K K®B iÆ pÁX
pšM H"K- [m,M; #Ä bBM? iY çB ç€M? K°i+m°+ +?B M F?-M; +| F?ª M,M; i?„M;X

J° .mM; h?Mv p" h-M •M H" ççQ i-M; bQ pä ?¼+ çSM; ç-m L K "„+ - ? B M;Q`B +Á
imM; ?Q" M? b i`Q`iM;- FBM? M;?B K +?BM? +?B M T?QM; T?9 ç M KS+ F?-M; +Á
M[X h?O ?ç B B +kM; +?`m HB m +? i +?Q #¼M ?¼- M?•M b® HçB ;'T #°B i'M;
i`QM; "B M >Q M; h"TX h`"M M"v +?Q ç€M? +kM; #B i i?„M; #çBX

J° .mM; h?Mv p" h-M •M F?-M; T?ªB H" S?M EB M- .oM? h?Ov +kM; F?-M; T?ªB H
h" T +`M; i?B m p„M; K°i hç >mv M- M m GQm .K +?Q çB +ÁM KB M +QĐM; +| i? H

L;?o ç M ç v- i`QM; HÁM; +?Êi`9M; ç°M;- iU ?² M„K #„i çQÊ+ ;b ç|- F?ÆB F?ÆB
`ä` çQÊ+X

E, h?B M h?B M HçB H"K b Q HQ ç•v\ L" M; ç M; î im'Bi€+ ?Q" M; FBK iQÆB i?„K-
`°- +?`M; H"K b Q M?šM i•K ç M" M; i?2Q KbM? ibK +? i\

E?-M;5

h`"M M"v +?`M; M?'i ç`M? T?ªB i?„M;- K" Km®M i?„M; i`"M M"v- +?`M; i`QÊ+ ? i +
M?Q hç >mv M- i?QM; /QM; K" i`M ?Qç+?X

ob E, h?B M h?B M- +?`M; imv i F?-M; i? i?m X

u M S?B ç°i M?B M iQ" M i?•M #bM? ioM? i`î HçB- iB M p"Q +ªM? ;BÈB i'i +ª M?Q
?Q" M iQ" M #m-M; #Ä F?ÄB ç-m ®+- ;B®M; M?Q K°i FB K i?O ç®B /B M +Q`iM; ç`+
tQm F) ?îX

u M S?B HB M ;B i®+- [m Q [m #bM? T?QM;- H¼i KbM? p"Q i`QM; h?Q+? E?€+?
ç½ iS+ i?b FBM? ç°M; iQ" M "B M >Q M; h"TX

QyQ

:B M; o,M h? M? /šM J° .mM; *?B M iB M p"Q çbM? pB M î;B[M?[M; FB M i`9+ +
çQÊ+ K M? / M? H" ó.oM? oB Mô- +?d HK+ ;B€+ çbM? i` M Q b2M i`QM; pQ`iM M
hB m h?B ç M; i?Q`iM; ?Q i`QM; çBM?- J° .mM; çQÆM;;B tBM iU iB M- i?S +?Q

L|B tQM; tQ v KbM? çB `X

J° .mM; *?B M i?-K F?2M v #B i w- E, h?B M h?B M i`QM; çbM? pšv i v pÈB ?„M #

J° .mM; *?B M i`QM; HÁM; +?Êi i`"Q /•M; +ªK ;B€+ i?-M ?²M i M M€iX u M S?B
h?B M h?B M ?ÆM bQ pÈB ?„M- F?-M; T?ªB pb +?`M; i?„M; ?„M i` M i'i +ª K¼B T
M;?B [m2M #B i M" M; bÈK ?ÆM ?„M- K" H" K M? p" M +O KbM? ç M /QM? p"Q bU i?
F?mv i bU M?`M /m iU /Q iU içB +O u M S?B- +?Q /M ç K M v F?-M; +? i- E, h?B
*?B M ?„M imv i F?-M; i? +| # Q M?B m M;"v i?€M; i®i ç TX

L;?o çB M;?o HçB- ç-B +?•M HçB /šM ?„M ç M +?¶ E, h?B M h?B M X

QyQ

> B Hm²M; KK+ [m M; `WM; `U+ ç²M; i?`B `ÆB i` M KbM? u M S?BX

u M S?B i?QM; /QM; KdK +Q`B- +'i #QÊ+ çB iÈB +€B #`M ;B[ççB çQ`iM; +O h?
h K p" •K E€ ç M; M;²B- i?®i, óæ² ?mvM? p" •K ?mvM? F?-M; T?ªB ç M; çÈB i b Q
>Q M; h" T 2 `^M; F?-M; +| K'v B +| ibM? iU M;²B +?ÆBôX

æ² S?KM; h K p" •K E€ çSM; /"v ?Q M M;? M?- F?-M; ?B M i?` #'i F€ w i?M ç`+? ;
óæQÆM; M?B M H" ç†+ #B i +?` çÈB +mM; ?-m ççB ;B€- i` M bU i?"i H9+ u M ?mv

J° .mM; *?B M M|B` çQÊ+ bU M;QÐM; K° i`QM; i•K +^aK i?'v p¬ +MM; i?®M; F?Q ç T # M;Q`B çQÆM; M?B M F?| HÁM; /mv i`b K½B- p ?'T /šM +kM; F?¬M; i? po F?¬M; T?^aB +?d +| # M;Q`B ç T ç) K` H` i`QM; M;Q`B ç m ?Q`M K„X h ç½ iWM;; t iWM; i`<sup>a</sup>B [m +<sup>a</sup>K ;B€+ t9+ ç°M; M?Q F?B ç®B /B M pÈB h?B M h?B M X h?S +?Q i hB M hB i°+ +?9M; i i€+ T?QM; tQ M v H` p`v- i`QM; ç K H Y i`¢B K` ;†T çQÊ+ ç2K HÁM; €B K° #B M i?`M? i bM? + i`U+ iB T ?€i p M; +?Q ç®B T?QÆM; M;?2X ç½ M;?2 M|B h?B M h?B M b„+ M;? bQM; imv i +| i? çB M ç^aQ i?B M ?¢ +?9M; b E, h?B M h?B M ;B`M /¶B M|B, óL;QÆB +ÁM +?Q M;?2 [m K'v i?S F„ M;? M?Q ç•m M;?2 tQM; H¢B +U+ F€ i?'i p¼M; - +^aK ;B€+ ?ŠM b) M?Q i? ôX

J° .mM; *?B M +QÌB, ó*?QM? pb +?Q M;?2 iB M •K /B m p`M M M KÈB F?¬M; + æ®B pÈB i - "B M >Q M; h`T i`QÊ+ ç•v i?•M t€+ ç T ç) K` F?B K F?mv i T?¬M ?²M t9+- T?QÆM; ;B€ h?B M h?B M b m F?B ç M "B M >Q M; h`T H`T iS+ #´ F?mv i çB ç m +| +MM; i•K w ç| - h`€+ \*m<sup>2</sup>M; aBM? H` M;QÌB ?B m `ä çB m M`v ?ÆM #`i +S B i`W M°B ;B M h?B M h?B M ;B|M; H M iB M; +?m¬M; i?¬M i?€M? +O "B M >Q M; M;QÌB +| +?Q F?Q pb iU /Q p` T?<sup>2</sup>M pBM? +O "B M >Q M; h`T- M?'i ?¬ p¢M SM;ôX

E, h?B M h?B M F?) i?Î /`B, óo"v h?B M h?B M +?d +ÁM #B i i"M HU+ K` H`K- M?C M`Q ç•v\ôX

J° .mM; *?B M bmv M;?o`<sup>2</sup>B ç€T, óL|B i?"i +?„+ b) F?¬M; ´M- +?d +| +€+? /¶ /`M +?B M? m i?2Q M?|K K` çB- ?Q†+ M|B H` M m ? B M;QÌB +MM; çB +MM; Î 2`^M; F i? M|B /®B H` pb u M S?B +¬M T?^aB çB +MM; M?|K b m +MM; ç çQ¢M ?"m- h?B M p`v hB m h?B F?¬M; #B i p ä +¬M; +¬M T?<sup>a</sup>B çB i`QÊ+ K°i #QÊ+X > B +€+? M|B M +?¼M HU ôX

E, h?B M h?B M F?´ M½Q M|B, óh F?¬M; Km®M /®B Km°B 'v- M m i F?¬M; +? i ;b- M?QM; M m h?B M h?B M F?¬M; [m çQÊ+ H¬M M`v hB m h?B b) Q€M i b m®i

J° .mM; *?B M F?) +QÌB, óo"v i?b /Si F?Q€i F?¬M; HW M`M; i M[ - #`i [m€ T?^aB HU+ T?®B ?ÊTôX

E, h?B M h?B M H° p ?Q`B M;?B- +?,K +?9 M?bM J° .mM; *?B M- +^aM? ;B€+, óL|

J° .mM; *?B M O`k M|B, óu M S?B M|B F?¬M; b B- pÈB ç¢Q ?¢M? M¬M; +¢M +O # ;b i?mv i T?K+ M`M;ôX

E, h?B M h?B M ?Q M ?d, ó.M b Q i +kM; i?"i bU +^aK FQ+? bU [m M i•K +O J° .m p` hB m h?B- +?mv M hB m h?B i b) iU HQôX

J° .mM; *?B M M;?B K K†i M|B, ósBM M|B pÈB hB m h?B p [mv i ç`M? +O i - ç| H F M`Q +| i? ?¢B E, h?B M h?B M ôX

E, h?B M h?B M +9B ç¬m- /`m /`M; M|B, óu M S?B F?¬M; T?^aB ç`+? M?•M +O M;

J° .mM; *?B M M;?2 HÁM; ç m M?|B- ?B m `ä E, h?B M h?B M €K i?` ç®B pÈB M`M i?B M iYX >„M i?Î /`B, óPi M?'i H` i`QÊ+ H9+ K†i i`lB K¼+ M;`v K B- ?„M b) H` +? +O i - #^M; F?¬M; i`"M +?B M M`v +?„+ +?„M b) i?'i #¢BX h?"i F?¬M; ;B`m M`M; +O KbM? +| H`T i`QÌM; F?¬M; ?Q`M iQ`M ;B®M; M? m- i +?Q`^M; i`QÊ+ bBM? iY i?M Q€M +€ M?•M M M ç†i [m K°i # M c u M S?B b) F?¬M; iÈB i` M? çQ¢i i?B M ? .mM; h?Mv +?B K HoM? "B M >Q M; h`T b) +? M +´ +?9M; i - bÈK Km°M b) M;¢i i?

E, h?B M h?B M M;"T M;WM; Km®M M|B- +m®B +MM; H¢B F?¬M; M|B ;bX

J° .mM; *?B M çQ€M E, h?B M h?B M Km®M ?ÄB pb b Q u M S?B F?¬M; iU ç M ;†T #`i [m€ H¢B bÈ i`M i?QÆM; ?„M- pb p`v KÈB F?¬M; M|B` M;?B p`M i`QM; HÁM;X >€M # M; b) çQ h?B M h?B M iÈB *?mM; H•m M;?` ?°BX a mF ?B h?B M h?B M i +?Q h®M; ?mvM?- v iU b) +| M #`B i?Ä ç€M;ôX

QyQ

"i M; ð ç®B pÈB u M S?B- æ² S?KM; h K HçB F?¬M; tm'ii?O pÈB •K E€X E?¬M; T? K" +ªK M?"M `ä ``M; æ² S?KM; h K ç½ M;QM; +?9 +¬M; HU+ bÆM b" M; tm'ii?O- • +?'T M?"M b® K M?- F?¬M; ? +?m~M #` T?ÁM; M;U- ?Q†+ ;Bª pb #B i p¬ T?QÆM; h KX

æ² S?KM; h K M?bM •K E€ M;ç+ M?B M, óL;QÆB F?¬M; bÊ i ?ç i?O pÈB M;QÆB •K E€ `¬m `o M|B, óh¬B i?2Q M;Q|B ç½ ?ÆM KQÆB M,K- H½Q ççB M;Q|B M m ?Q" T?€T ;b\ L m i¬B +® ;„M; T?ªM F?€M;- +?ŠM; M?[M; p¬ Q+? K" M;QÊ+ HçB +ÁM F i¬B H" M°B ;B MX ob p"v i¬B +?Êi K'i ? i ç'm +?Q- F?¬M; Km®M T?ªM F?€M;ôX

æ² S?KM; h K ;"i ç¬m, óE?¬M; i? M H" ?ªQ ?mvM? ç +O i - pW `²B i +?d ç`M? F?¬M; K'v M;?B M;|¬ M;QÆB pÈB GQĐM;>² # M; tQ M v F?¬M; [m M ? - +ÁM "€+ iY ç`+? +O GQĐM;>² # M;- +| i? H" ç½ M #`B F?´ M?K+ F - pW `²B +?QM? ?„M [m•M +?B pB MôX

•K E€ i?Î ?„i ` K°i ?ÆB- M? ? i +ª M;Q|B- ?•M ?Q M M|B, óæ iç H½Q ççB iQM M æ² S?KM; h K M|B pÈB u M S?B, óu M ?mvM? i?'v i? M"Q\ôX

u M S?B +kM; +ªK i?'v M? M?äK +?Q •K E€- ;"i ç¬m, óh ?Q" M iQ" M ç²M; w pÈB æ G¬B ç9M; H" M;Q|B +O >€+ h`Q| M; > M?- pB M #BM? +O +€+ p` ç½ `ÆB p"Q ?B

æ² S?KM; h K i`¬K ;B¼M; M|B, óJ v b Q T?€i ;B€+ bÈK- F?¬M; +?WM; +ÁM +| i? ?mvM? +| +?Q H" çQÊ+ F?¬M;\ôX

æ¬m | + •K E€ ç½ i`Î HçB HBM? ?Qç i- +?2M p"Q, óaÊ `^M; MÆB ~M M€m +O [m•M +¬M H" T iS+ M;?o +€+? #´ +SmôX

æ² S?KM; h K F?¬M; i`ª H|B ;½- +?d M?bM u M S?BX

u M S?B F?¬M; i`U+ iB T ç€T H|B æ² S?KM; h K K" ?ÄB, ó>€+? GB M "°i "°i `®i + ç M KS+ F?B M æ² ?mvM? T?ªB i bK i #`M +?mv M\ôX

æ² S?KM; h K i?ªM M?B M, óh +| Hw /Q ç ?Q" B M;?B- ;½ F?¬M; ? ç w ç M mv ? [mv i çÁB ?Ov /B i S?B J½ ?°B p" u M S?B M;QÆB- HçB +ÁM QÊ+ ? M pÈB i p"Q H M?'i +Y +? T?K+ K¼B M;Q|B- b m ç| b) iB m i`W M?[M; M;Q|B +?®M; ç®B- F?®M; ob p"v i /€K +?„+ ;½ H" +?| b,M +O J° .mM; h?Mv T?€B ç M "B M >Q M; h" TôX

u M S?B ;"i ç¬m, ó"¼M i +kM; M;?B i? - ;½ pW ç M "B M >Q M; h" T HB M KçQ / M ;B|¬ pB + M"v +?„+ æ² ?mvM? ç½ #B i K" b Q pŠM Km®M i bK ;½ #`M +?mv M\ôX

æ² S?KM; h K tÁ2 i v ;QÊM; +Q|B M|B, óL;Q" B ;½ ` +ÁM B +?`m ?ÊT i€+ pÈB i \ GçB M|B iB T, óa€M; [m u M ?mvM? [m +Y F?¬M; p"Q- pb b Q ç°i M?B M i? v ç æ² K¶\ôX

u M S?B M|B, óæ² ?mvM? ç½ i?ŠM; i?„M i +kM; b) M|B i?U+- #ÎB pb F?¬M; +ÁM i æ¬m iB M- i?2Q iBM iS+ KÈB M?'i- J° .mM; h?Mv p" h¬M •M iU i?•M /ŠM [m•M ç M h" T- iB T ç| H" i?•M T?"M >€+ h`Q| M; > M? #çB H°X ob ?„M ç†+ #B i ç + "T ç M pB p" >€+? GB M "°i "°i- F?B M i +ªK ;B€+ ?Q†+ ;Bª æ² ?mvM? F?¬M; KBM? #ç+? #ª

•K E€ M|B, ó>€+? GB M "°i "°i +® F} M?'i H" #¼M i +?S F?QM; T?ªB S?B J½ ?°B +€+ p` ç'm M? m HQĐM; #çB +K i?QÆM;- +?ŠM; M?[M; >€+? GB M "°i "°i +| i? # i? çÊB ç M H9+ J° .mM; h?Mv p" h¬M •M F?®M; +? "B M >Q M; h" T `²B i,M; T?¬M

æ² S?KM; h K M|B, óL m iW ;|+ ç° M"v K" tûi i?b ?ŠM H" >€+? GB M "°i "°i +| w iB h`Q| M; > M?- `²B HçB iW >€+ h`Q| M; > M? i?¬M; #€Q +?Q u M ?mvM?X L?QM; i? ?ŠM M?Q i? - >€+ h`Q| M; > M? çm;Mb H" iW i M M°B ;B M i`QM; #¼M i M„K çQÊ +?Q u M ?mvM? ?v p¼M; ?mvM? HB M F i +€+ # M; ?°B +MM; pÈB #¼M i p" >€+? C F?|B HY - ç M F?B ? B # M i?QÆM; pQM; M†M; M M ?„M KÈB t¬M; p"Q i?m i?"T i

L;WM; +?9i`²B iB T iK+ M|B, ó*ÁM p T?Q >€+? GB M "°i "°i- ;½ Km®M KQÊM i
aÊK M v i€M T?€i iBM ç²M +?d`ä S?B J½ ?°B H" i v +?•M +O J° .mM; h?Mv- i?U-
[m•M +?QM? ç€M;X ",+ E} HB M tQ M v i? #'i HQĐM; H" T pÈB S?B J½ ?°B çQÆM
#B M ?| X æ M F?B ç¢B [m•M J° .mM; h?Mv p" h¬M •M iÈB MÆB ;½ H¢B F?ÆB F?A
H9+ 'v B M'v +?d +ÁM +€+? M;²B K" ç°B +? i i?¬BôX

u M S?B M?šM M¢B M;²B M;?2- H9+ M"v K¶B +•m M|B +O æ² S?KM; h K ç m K M;
M„K p[M; iB M? i? i?b F?¬M; i? ` çQÊ+ ç®B b€+?X *?¬M; ;"i ç¬m M|B, óæ²M; w
•K ?mvM? M|B +kM; +| Hw- >€+? GB M "°i "°i FB i M;¢Q #'i i?m¬M i mv i F?¬M; + K
F?€+- ;½ b) i?B i T?€T i`QÊ+ iB M F?®M; +? "B M >Q M; h" T +?B K H'v HÈB Q+?
h?Mv p" h¬M •M F?| +| i? Î H¢B H•m /¬B- #B i ç•m ;½ +| i? i`Î i?¬M? F Î ç^M; b r
"B M >Q M; h" TôX

•K E€ i?'v u M S?B OM; ?° M?"M ç`M? +O KbM? `i +ªK FQ+?X

æ² S?KM; h K BK H†M; K°i H€i- [m v b M; M?bM u M S?B- M;?B K;B¼M; M|B, ó:Bª
h K i +?`m ?¬M? bU i?2Q [mv +O "B M >Q M; h" T- u M ?mvM? HB m +| +?`m +QB i

u M S?B i?¬K i€M i?QÎM; - æ² S?KM; h K F?¬M; M?[M; i¬B i`Q ?ÆM M; Q`B K" +ÁM
J¼B M; Q`B HB M i?O F?€M; ç`+? H" p b i? i?`B T?ªB i? - M m F?¬M; +?¬M; +kM; -
æ² S?KM; h K +kM; b) F?¬M; i?¬M? i•K i" M w ç`K Hm"MX

o'M ç H" Î +?¶ ? B # M pšM F?¬M; i? ;BªB i`W w MB K ç T?ÁM; ç®B T?QÆM; - M
h K i?U+ bU +?`m ?¬M? tY i?2Q [mv +O "B M >Q M; h" T- F?¬M; K M; i€+ T?QM; M
/KM; - b m F?B ç€M? HmB +QÎM; ç`+? `²B +?d M|B ç M H"K ,M #m¬M #€M K" #'i #B
i?b i?"i H" [m€ i®iX *?¬M; i¬K ;B¼M; M|B, óL m >Q¬M >mv M H M? +?Q æ² ?mvM
?mvM? H"K i? M"Q\ôX

æ² S?KM; h K i?QM; /QM; M|B, óhQÈM; Î M;Q¬B H M? pm +| i? F?¬M; M;?2- i`W
bm'i ç¢B [m•M ç M "B M >Q M; h" T- ? v H" ç½ +¬M; ?½K EB M E? M; - #^M; F?¬M;
h" T +¬M T?ªB #ªQ i`b bU +•M #^M; +€+ i? HU+- K°i F?B K'i çB i? +•M #^M; M"v ?"
*kM; ;B®M; M?Q "B M >Q M; h" T M m #` J° .mM; h?Mv p" h¬M •M t•m tû b) #B M i?
HB M KB M- F i [mª H" +m®B +MM; +?ŠM; B FB K çQÊ+ MY T?•M HÈB Q+?ôX

L|B tQM; +?b ? B i v +?Q u M S?B- ;B¼M; F?¬M i?B i, óæ² S?KM; h K i i mv tQ M
+?Q # Q ;B`b B H`BX h ç®B pÈB u M ?mvM? ? i bS+ i€M i?QÎM; p b #B i`ä u M
K" #€M ` "B M >Q M; h" TX >B M ;B`+?9M; i ç m Î p"Q i? bBM? iY i²M pQM; - +?c
?ÊT i€+ KÈB +?Q +?9M; i K°i +QM çQÎM; b®M; - u M ?mvM? +| +?'T M?"M i F?¬M

u M S?B +| +ªK ;B€+ ç M; +?ÆB ç M +QM #¬B +m®B +MM; - M m M?Q +?¬M; ç½ iBM
iBM p"Q æ² S?KM; h K- F?B ç|i i?b +?¬M; p" #¢M # Î "B M >Q M; h" T +?ŠM; +¬M +?
•M ç M ç½ #` ?½K p"Q i? p¢M FB T #'i T?K+X

L?QM; +?¬M; +| çQÊ+ +?¼M HU ? v F?¬M; \

G"TiS+ çQ ? B i v M„K i v æ² S?KM; h KX

"®M #¬M i v M„K +?ti- `²B KÈB #m¬M;X

> B M; Q`B ?•M ?Q M M?bM M? m- T?ªM; T?'i w p` M? ?MM; i`¼M; M? ?MM;X

•K E€ ? i bS+ T?'M +?'M M|B, ó>B M ;B`ç M H9+ \*?mM; H•m ?°B M; ?` F? B KÎ +?
i M M #®i`Q M?Q i? M"Q\ôX

æ² S?KM; h K ?ÄB, óhBM iS+ ç K M v ç`+? M?•M i'M +¬M; +| # Q M?B m T?¬M +?

u M S?B bmwi M[i?b #m°i` +?mv M h`€+ *m²M; aBM?- H¢B ç + "T ç M +?mv M *
>"`i M?B m +•v ;¶ #` +?ti- i?2Q iB M? ?bM? * Q L;¢M +| H) ç½ #` b€i ?¢BX

æ² S?KM; h K ?B m `ä`²B- ;QÊM; +Q`B M|B, óoB + h¬M •M ;B i +? i L?"K . Q- u M
+| HB M [m M ç M i - i?U+ iB M? H" /Q i i?¬M; #€Q °i? Đm3L2pđp0 K m pi'IP` 0đ3
Đm3L2pđp0 K m pi'IP` 0đ3

GϕB M|B, óæ`+? M?•M +kM; F?¬M; T?ªB H" F?¬M; +| bÆ ?ÎôX

h`U+ S?€ h?B M T?'M +?'M, ósBM iB m i?Q +?d çB K5ô

:B M; o,M h? M? bmv iQ M|B, óoB + >² "€B i?'i imM; F?B M i ç°M; HBM? +ÆôX

h`U+ S?€ h?B M #B i M" M; i?¬M; im ?ÆM M; QÌB- F?¬M; /€K M; ,M i`Î Hm²M; bmv M
o,M h? M? tm'i çϕQ ç M M v- h`U+ S?€ h?B M p" L? M a'K ? B M; QÌB T?KM; K M?
tmv M i`U+ iB T; B9T çÐ M" M; - ? i bS+ #²B /QÐM; M" M; H"K M; QÌB F i?W æϕB :B

" M; Q" B h`U+ S?€ h?B M +| p Hm¬M + "v bS+ iU ?² ?[m /kM; p¬ KQm- bU i?U+ F
h?B M +| i? çªK çQÆM; p` i`Q +O K°i i`QM; i K çϕB h?B M +O æϕB :B M; # M; -
p"vX *?d #'i [m€ pä +¬M; +O ? „M i?2Q K°i çQÌM; H®B `B M; - +QB +€B +? i H" M
F?¬M; bÊ +? i H" i®B + Q i•K T?€T- i?U+ +?'i ? „M M?bM t i`¬M; `°M; - ç-m | + iBM
KÊB T?| i?€+ i ¼M; M?B K i`Ê; B9T :B M; o,M h? M?X

:B M; o,M h? M? M?bM p T?Q i`QÊ+ - mM; /mM; M|B, óæ^M; b m >² "€B M?i ç`
F?¬M; +¬M #B i tm'i i?•M +O ; ½ M?Q i? M"Q- +?¶ /U +O ; ½ ?ŠM T?ªB H" K°i i
"B M >Q M; h" T H¬M M"vôX

h`U+ S?€ h?B M M|B, óL m p"v F?¬M; M; Q" B J° .mM; h?Mv- h¬M •M p" L?B T h?B

:B M; o,M h? M? M|B, óE?ª M,M; h¬M •M p" L?B T h?B M >Q" M `i Qi- pb i`QÊ+ S
+? F?¬M; +U M´B- +¬m i²M +ÁM F?| - H"K ; b +ÁM `ªM? ` M; K" M; ?o ç M "B M >Q
ç m +¬M; iQB- +?d +¬M #¼M i +kM; çO + „i çQÌM; p" M +?mv M ?" M; ?| +O ?¼ `²B

h`U+ S?€ h?B M M; ϕ+ M?B M, ó*?ŠM; H) HϕB H" J° .mM; h?Mv\ôX

:B M; o,M h? M? M|B, ó*?d +¬M +QB J° .mM; h?Mv Hm¬M OM; ?° M; QÌB +O h?€
HQÊM; HÊM +?B M K½ Î "B M >Q M; h" T- H" çO #B i J° .mM; h?Mv ç M; i? K +?ª
FBM? M; QÌB Î "B M >Q M; h" TX >€M M?•M Î T?QÆM; " „+ ç m #B i `ä i-K [m M i ¼
M m F?¬M; L?"K . Q ç½ +?ŠM; b B h`€+ *m²M; aBM? ç M ; •v /UM; +Æ bÎÎ "B M >
+| #®M çϕB i? HU+ M; QÌB >€M- ç| H" >Q" M; >" # M; - .B G†+ ; B€Q- hB m . Q ; B€C
hB m . Q ; B€Q +| i? #Ä [m - p"v i?b >² "€B „i T?ªB i?m°+ p # i? HU+ +ÁM HϕBôX

h`U+ S?€ h?B M M|B, óhB m i?Q bmv çQ€M `i ç9M; - #'i [m€ +?Q /M >² "€B H" ; B
i`°M p"Q "B M >Q M; h" T- i?b b Q HϕB +QB H" bÆ ?Î +O ç`+? \ôX

:B M; o,M h? M? T?•M iQ+?, óæB m M"v #B m i?`K•m i?mšM p HÊB Q+? i`QM; M
•M +kM; M?bM ` çB K M"v M M KÊB ?ϕ i?O ; B i L?"K . Q iϕQ i?"M? bU ç½ `²B- #
F?¬M; i? T?•M F?¬M; +?B HÊB Q+? "B M >Q M; h" TX L?QM; M m >² "€B çQÊ+ J
H" T i•M >€M # M; - J° .mM; h?Mv b) +?ŠM; +¬M ç M h¬M •M p" L?B T h?B M >Q" M
ç®B T?QÆM; ôX

h`U+ S?€ h?B M i?Î /"B, óæ9M; H" +?¶ bÆ ?Î- iB + H" bÆ ?Î M"v +?d tm'i ?B M b
tQM; "B M >Q M; h" T- +ÁM #¼M i i?b ç½ i?"M? Q M ?²M +O "B M >Q M; h" T- H"
t2K B çQϕi çQÊ+ M?B m [mv M HÊB M?'i Î "B M >Q M; h" TôX

:B M; o,M h? M? M|B, óL m M?Q #¼M i +| i? F?B M ç`+? M?•M +¬M; K½ B F?¬M;

h`U+ S?€ h?B M ; "i ç-m, óL m ç`+? M?•M F?¬M; i?"M? i•K çQ" M F i- çQÆM; M?B

:B M; o,M h? M? M|B, ó"B i KbM? #B i M; QÌB- i`, K i`"M i`, K i? „M; - +| [m, i?¬M tm
+ "M; M „K `ä iB M? ?bM? ç`+? ?ÆM- +?d +¬M i? M? i`W K-K ?¼ # M i`QM; - +?9M
F?ª M,M; i?€M; ôX

E2M;5 E2M;5

hW p¼M; H•m i` M çdM? +°i #m²K- p M; H M iB M; ç²M; H #€Q ?B mX

> B M; QÌB M; QÊ+ K „i M?bM- M; QÌB ; €+ /MM; iQM ?B m #€Q +€Q tm'i ?B M ç`+? M
/†KX

:B M; o,M h? M? ` H M?, ó*"T #l5ôX

>"M? ç°M; H-M M"v H" /Q M"M; +?O ç°M; ç tm'i pÈB J° .mM; *?B M- +| i? ç€M? i?
? v F?¬M; T?ªB i`¬M; p"Q +€M? F€ #BM? M"vX

RkjX h?®M; L?'i "B M >Q M;

.QÈB €M? /QÆM; [m M; +?|B H¼B +O Kti i`lB ;B[M;¼- *?mM; H•m bWM; b[M; l
M m *´ *?mM; h`QlM; H" i?€M? ç` +O .ç P hY i?b *´ *?mM; +?QM? H" i?¬M p"i
Hm"M FBM? [m # Q M?B m i`"M +?B M +kM; F?¬M; M; QlB M"Q +| ; M çKM; ç M K
G-M M"v T?ªB +?,M; H" M; QçB H \

S?Q i•v [mªM; i`QlM; i"Ti`mM; ;¬M M; "M +?B M bo H"Ti?"M? i`"M i? - #'i +S H9
i`"M- E, h?B M h?B M +?Q iWM; i`ªB +?B Mi`"M i?'v p"v #'i ;B€+ i?'Ti?ÄK F?¬M;

J° .mM; *?B M i?¬M i?€B mM; /mM; +?"Q F?„T HQÊi K¼B M; QlB- [m v b M; E, h?B
[mv +O #'i i?"M? p,M +O "B M >Q M; h"Ti- F?B +| K°i # M; ?°B i`B M F? B HU+ HQ
iS+ +kM; T?ªB ;BÈB #`- F?B ç| +?O M?•M +€+ # M; ?°B T?ªB iÈB *?mM; H•m +QB
T?€M F?¬M; - M m F?¬M; H"TiS+ ç°M; i?O pã ç'm M; v içB *´ *?mM; h`QlM; ç F?
? v T?€ ?QçB M?" +Y ?"M; [m€M i`QM; h" TôX

E, h?B M h?B M ;"i ç¬m, óZmv +O M"v i?"i F?¬M; i²B5 L?[M; M; QlB FB H" +?B M

J° .mM; *?B M M?bM ç€K +?B M bo- çB K ççK M|B, óG" +?B M bo E?QÆM; # M;
M; QlB iÈB ç•v ç m H" [m•M iBM? M?m K°i M; QlB ç`+? çQÊ+ KQlB M; QlBX h?lB ;
+?9M; i ç M *?mM; H•m F?¬M; T?ªB ç i?QÆM; HQÊM; K" ç ;BªB [mv ip'M ç M°E
+?O "B M >Q M; h" TôX

GçB M|B pÈB u M S?B Î# M +çM?, óhbM? ?bM? i? M"Q\ôX

u M S?B mM; /mM;;, óJ¼B pB + ç m v i?2Q F ?Qç+?X sBM v M i•K- +?B M bo ÎF?
ç'môX

J° .mM; *?B M i?Î /`B, ó.mv M?'i i F?¬M; v M i•K H" imv M T?ÁM; i?O ÎT?Q "„+
KbM? ` bS+ôX

u M S?B M?9M p B, óJ° .mM; çQÆM;;B ?bM? M?Q [m M T?ÁM; i?O "„+ K¬M H"
?Q M? "„+ T?QÆM;- `i ;BÄB H'v Qi i?„M; M?B m- h?€+ "çi L; ?B H" i?O ?ç tm'i b„
H" K°i +?B M HQÊ+ ;B [m•M bU ç€M? i`"M i?QlM; M?Q ,M +ÆK m®M; MQÈ+X >€+
H"K ;b çQÊ+ h?€+ "çi i°+- ?¬K M v +kM; b) F?¬M; H"K çQÊ+ ;bôX

E, h?B M h?B M M; ?2 #¼M ?¼ ç®B ç€T M?Q M|B +?mv M +?ÆB- +ªK i?'v ;B[? B
w M"Q- +K+ /B M M"v H9+ KÈB iÈB "B M >Q M; h"Ti B iQÎM; iQÊM; çQÊ+ \ h`QM; l
M?[M; ibM? +ªK F€ /`- T? i`°M M¶B bÊ ?½B i`QÊ+ i`"M ççB +?B M b„T bY M´ ` p
F i +?B M ç'm +O K¼B M; QlB i`QM; ?B K M; mvX h?¬K M; ?o H•K ç`+? mM; /mM;- ç
+?d i? M"v i?¬BX

h`bM? h?QÆM; *´ iW T?Q b m H M iB M;;, óh pšM F?¬M; /€K iBM p"Q æ² S?KM; h

u M S?B M|B, óaU i?U+ b) +?SM; KBM? i'i +ª- æ² S?KM; h K H" M; QlB i?¬M; KBM?
+?B M ç'm pÈB +?9M; i +?QM? H" +QM çQlM; b®M; /mv M?'iX *?9M; i +`M; F?¬
M"v- K¼B M; QlB ç m F?¬M; +| [mv M HU +?¼MôX

óu ô5

*?B M bo Î h•v [mªM; i`QlM; ç²M; i? M? ?ûi HÈM- ;BÆ + Q #BM? F?Q- bo F?Q #W
G9+ K¼B M; QlB ç½ T?|M; ç M # M *?mM; H•m- ç²M; HQçi tm®M; M; U X

*kM; ç9M; H9+ M"v- K°i ç€K ç¬M; +?B M bo >mM; L¬ # M; iW ;|+ ç¬M; #„+ iB M p"

*m®B +MM; >€+? GB M °i °i +kM; ç½ ç MX

J° .mM; *?B M iÈB # M u M S?B- ?¢ ;B¼M; M!B, ó'''i Hm" M ibM? ?m®M; #B M ?! i`€+? iB T ç½B >€+? GB M H½Q ?mvM?- +?d +—M K M; ç—m ;½ i`2Q M;Q" B ",+ K F?—M; ç€M? K" i MôX

u M S?B +Q!B F?), ó*?mv M i®i M?Q i? iB m ç b Q /€K T?ªM ç®BôX

> B M;Q!B M?bM M? m +Q!BX

æ½ [mv i iY +?B M- #¼M ?¼ bÈK ç½ pSi #Ä K¼B HQ •m iQM? iQ€M- /®+ bS+ +?B M imv i F?—M; ç—m ?"M;X

QyQ

h?€+ "¢i L;?B +MM; i?O ?¢ T?B iÈB ",+ K—M- M,K i`,K +?B M bo h?€+ "¢i hB M hB H M?X >¢ >—m æbM? ` ç!M- +MM; M? m T?!M; M;U ` M;Q" B ",+ K—M- iB M p"Q K `°M; +?WM; MY /†K- +! iÈB ?"M; M;"M i?•M +•v +?d +ÁM + Q +?WM; ? B # i?QÈ+ K°i M;Q!B HMM i`mM; i?"M? + M? ;B[M;Q¢B pB "B M >Q M; h"TX

>¢ >—m æbM? i`Ä `QB M;U p"Q `WM; +•v # M +¢M?- M!B, óZm•M +O >€+? GB M F?B +! H M? +?d +—M MY F?„+ H" +! i? t—M; p"Q "B M >Q M; h"TX h?2Q i?€K iY ? F?QªM; M,K M;"M M;Q!B- çO ç"Ti M bS+ ç F?€M; +O i X .šm +?9M; i +! i? KB M pšM +! i? pÁM; [m i'M +—M; h•v K—M- M?•M HU+ +O ",+ E} HB M ç½ TªB çB m \*´\*?mM; h`Q!M;- +?d bÊ bQ pÈB #¼M i +ÁM F?! F?,M ?ÆMôX

h?€+ "¢i L;?B #bM? ioM? ?ÄB, ó*€+ t2 ç€ +?m~M #`tQM; +?Q \ôX

>¢ >—m æbM? ç€T, óL?! E?QÆM; # M; p" ",+ E} HB M ? i bS+ ;B9T çÐ ç½ i`QM; i€K i`,K +¶ t2ôX

h?€+ "¢i L;?B M!B, óG"Ti S+ #® i`Q ? B i`,K t2 i¢Q i?"M? T?ÁM; imv M ç—m iB M M"vôX

>¢ >—m æbM? p°B [m v H¢B T?•M +—M; i?O ?¢ iB M ?"M? M; v- çQ¢M M?Qm K"v M! +€+? t iÈB ?"M; i`,K #QÈ+ - 2 F?! ?¶ i`È HšM M? m\ôX

h?€+ "¢i L;?B ç½ +! bÆM +?O w- M!B, óS?ÁM; imv M M"v +?d H" ç +?2 K„i ç`+? M M;-K ç°M; i v +?•MX >€+? GB M °i °i ç½ F?—M; i? /MM; Qm i? #BM? HU+ +?È >Q M; h" T- pb ;½ F?—M; #B i`^M; h`€+ \*m²M; aBM? ç½ iB i H° F ?Q¢+? iB M +—M ç'm i`Q p" [mv i i•K çQ" M F i +O K¼B M;Q!BX :½ +ÁM b B H—K Î +?¶ +! iQ i•K Km i - ç2K [m•M T?QM; iÄ çQ!M; HmB p ",+ #m°+ +?9M; i +?d +ÁM +€+? [mv i i•K i hW T?Q b m p M; H M iB M; t2 H,M M;U ?QX

> B M;Q!B [m v H¢B M?bM- K°i HQ¢i t2 M;U +?Î ç—v ç€ iªM; iW ",+ K—M iB M ç M

h?€+ "¢i L;?B KdK +Q!B, ó*! H) F?—M; K°i "B M M?•M M"Q iQÎM; iQÊM; M´B "B M > pm H¢B i`Î i?"M? MÆB [mv i ç`M? i?B M ?¢ b) `ÆB p"Q i v BX L;"v K B F?B K†i i i? #B i çQÈ+ i?B M ?¢ b m M"v b) H" +O J° .mM; h?Mv ? v H" +O h?€+ "¢i hB M

QyQ

h`€+ \*m²M; aBM? çSM; # M +Y b´ HÈM L;?` ?¼B çQ!M; t2K >mM; L—# M; çB m ç° [mªM; i`Q!M;- +! i? ?bM? /mM; hB m EB M E? M; ç M; i`QM; i`¢M; i?€B +ªM? ;B€ ç¢B # M; H" >€M # M;- E?QÆM; # M;- S?B J½ ?°B- ",+ E} HB M p" >mM; L—# M; + h•v L K ",+ iS K—M p" hB m EB M E? M; Î ç—M; #„+ M,K çQ!M; ` +O "B M >Q M; >€+? GB M °i °i #` +—H" T?Q" M iQ" M- ;½ i p½M +! i? iB M +! i? +—M;- HmB +! >²M; hY sm•M- \*Æ "B i p" >— G—B S?QÆM; M;²B i` M M?[M; +?B +;? ;B" M? `B M #„i ç—m- >²M;- \*Æ Mûi K†i ç! çšM- K'i ?šM p iBM? M? i`QÈ+ FB X

h`€+ \*m²M; aBM? M; 'K M; -K i?Î / "B- [m v H¢B ;? +?O i¼ i`-K ;B¼M; M!B, ó>²M
 +m°+ iU M?"M K M? ? v pšM +?Q `^M; >mM; L¬ # M; ¸O bS+ #ªQ ?° +€+ p`\\ôX
 *Æ "B i #B M b„+ M!B, óG½Q h`€+ M!B +•m M"v H" +! w iS ;b\\ôX
 >¬ G¬B S?QÆM; ?W H¢M?, óG½Q h`€+ F?¬M; +! w ;b ¸t+ #B i- +?d Km®M i?Y +Q
 M ? v +?Q \ æ t2K +€+ p` +?¼M +QM ¸Q!M; +?B M ¸'m pBM? [m M; ? v M; Y +´
 T?ªB KÈB H" M; "v ¸-m iB M tm'i ¸¢Q- i?W #B i >Q" M; >" # M; p" GQÐM; >² # M; c
 h?Mv p" h¬M •M i? v i? - +ª K°i F ?Q¢+? iB M +¬M; "B M >Q M; h" T ¸½ i? 'i #` pb
 "°i "°i X L m pšM +€B FB m ;B! +?B m M"Q +?2 +?B m 'v F?¬M; +! H" T i`Q!M; - # 'i
 b Q- +? „+ +? „M b) F?¬M; +! F i +K +i®i ¸ TôX
 >²M; hY sm•M ?Q M; K M; M!B, ó>¬ G¬B H½Q ¸¢B M? -K `²B- #¼M i F?¬M; ¸`M? /
 ? v >Q" M; >" # M; - +?d pb M?B m M, K M v +! [m M ? H" K ,M [m H¢B M M KÈB ¸
 i`mM; H" TôX
 h`€+ \*m²M; aBM? +Q!B M!B, óL m ¸`+? M?•M F?®M; +? ¸QÊ+ "B M >Q M; h" T- +
 H•m M; ?` ?°B b„T +Q ?"M? - K°i i`Q!M; ?mv i +?B M F?¬M; i? i`€M? F?ÄBX "B M
 ;B" M? +?Q M? [M; F +Æ ?°B- M m #•v ;B! +€+ p` F?¬M; H" T iS+ [mv i ¸`M? - ¸ M
 i?9 M!B +?mv M +€+ p` M[ôX
 *! iB M; #QÊ+ +?•M p M; H M- E, h?B M h?B M +! J° .mM; *?B M- u M S?B- S?Q
 h?QÆM; *´ ¸B i?2Q iB M p"QX *! Kti E, h?B M h?B M- H" T iS+ F?¬M; F?Q ? i bS+
 E, h?B M h?B M KdK +Q!B +? "Q ?ÄB F? „T HQÊi- M; ²B tm®M; b m HQM; u M S?BX
 J° .mM; *?B M- S?Q *?€M? sQÆM; p" h`bM? h?QÆM; *´ H-M HQÊi p"Q +?¶ M; ²B-
 i`QÊ+ ¸•v i?m°+ p *?9+ H½Q ¸¢BX
 h`€+ *m²M; aBM? M?bM u M S?B ?!B ?Êi M!B, óL m F?¬M; B T?ªM ¸®B- u M S?B
 >¢ >-m æbM? - i? v Kti v T?€i M; ¬M #B m [mv iôX
 u M S?B KdK +Q!B, óh ¸QÊ+ M; ²B Î +€B MÆB / +?`m i? M"v Q\\ôX
 >²M; hY sm•M ¸°i M?B M ¸SM; H M- M; ?B K ;B¼M; M!B, óL?•M H9+ >€+? GB M "°
 KBM? H" T i`Q!M; #ªM i?•M +O +€+ p` - >²M; hY sm•M i i? [mv i +MM; iB M +MM;
 /` i•K tBM +?Q i T?ÆB i?•v "B M >Q M; ôX
 J° .mM; *?B M ;BÆ M; !M i v +€B F?2M, óh F?¬M; /€K M!B >²M; ;B +! T?ªB +! [m
 ? v F?¬M; - M?QM; /€K F?ŠM; ¸`M? ¸! H" [mv i ¸`M? +O K°i M K iY ?€M ¸¢B i`QÊ
 M H" M? i?b ¸WM; M M M?"T ;B M; ?²- H¢B +"M; F?¬M; M M iEB "B M >Q M; h" TX
 H" F?¬M; Km®M #Ä ¸B- K" +, M #ªM F?¬M; +! ¸Q!M; #Ä ¸B- +?d +AM +€+? iY +?B M
 ¸-mX *?d ¸ÆM ;BªM i? i?¬B- h¬M •M w *Æ +¬M; iY i? M"Q\\ôX
 E, h?B M h?B M +Q!B M?bM >²M; hY sm•M M; ²B tm®M; HÁM; `i FQ+? ¸°M; X J¶B M
 >Q M; h" T ¸ m +! #B M T?€T bBM? i²M +O KbM? - iEB +kM; ¸QÊ+ K" HmB +kM; ¸
 +O M; Q¢B ¸`+? - \*?mM; H•m M; ?` ?¼B i`Î i?"M? i`mM; i•K ?'T /šM HU+ F?B M K¼
 imv K¶B # M +! K°i KK+ iB m- +?Q Qi Î i?!B ¸B K M"v ¸ m +?B M ¸'m pb "B M >Q M
 +®M; ?B M ¸ M ?ÆB i?Î +m®B +MM; X
 *Æ "B i i`Î i?"M? ¸Q+? M? „K +O K¼B M; Q!B b„+ Kti +"M; i? K M?Êi M?¢i- H° p
 M!B F?¬M; - +€+ p` T?ªB +? „M; b) H" T iS+ ?¢ i?O tY [mv i i¢B ?¢\\ôX
 h`€+ \*m²M; aBM? M?¢i ;B¼M; M!B, óJ¼B pB + ¸ m /Q \*?mM; H•m M; ?` ?°B [mv i
 [mª #B m [mv iôX
 *Æ "B i H„+ ¸-m, ó"¼M i F?¬M; +ÁM +Æ ?°B- ibM? ?m®M; Kti L K i F?¬M; `ä-
 ¸QÊ+ K°i ? B ¸B mX h #B i pbi F?¬M; i? K /U v M iB +?Q M M; ? M? h?B M h?B
 M; ?B- bU i?U+ H" i T?ªB ¸B h`9+ Gw bÆM Î T?Q "„+ "B M >Q M; h" T; †T # M; +?
 GQM; h?B i ao h•K #€Q +€Q ibM? ?bM?X *?d +¬M pEB # M; "M M; Q!B ¸B i?2Q h?E
 # 'i F€ +Æ ?°B M"Q `²BôX

B M'v ç m HQ H„M;- J° .mM; h?Mv [mª M?B M iQM? iQ€M +?m iQ`M- i? K K°i +€M
M m Km®M +?†M çQ`M; T?K+ FQ+? i?“i F?| F?,MX

J° .mM; *?B M i`-K ;B¼M;; óh`Á #`T +?†i +•v ç|M; # î om L[ >` T?ªB +?,M; H` /Q

Æ "B i M;ç+ M?B M, ó?mv M M`v i F?¬M; #B i ;b ? iôX

h`bM? h?QÆM; \*´ i?-M i?€B mM; /mM;- /`m ;B¼M; M|B, ó*Æ i?B m ;B H` i•K T?9+
pb b Q F?¬M; FB M [mv i +?®M; ç®B\ GçB iB i H° ibM? #€Q [m M i`¼M; M?Q p`v ·

*Æ "B i ;QÊM; +Q`B, óh F?¬M; T?ªB H` F KÊB tm'i ççQ- h?B i H½Q ççB F?¬M; M
+| T?-M i? K /U- i +ÁM +?Q idM? M;° KbM? #` HÊB /KM; i?b ?| M ;m M;®+ H„K b
?B M ç½ F?B M i `mM bÊ- ;½ i`M #çQ +| iB M;- M m ç ;½ ç„+ i? +?d bÊ Km®M +?
+`M; ç€M; bÊ- F M`Q F?¬M; im•M i?2Q +?d +| +? i- "B M >Q M; h" T`ÆB p`Q i v v
M`QôX

E, h?B M h?B M pmB KWM; M|B, óL m B +kM; M;?o M?Q *Æ +¬M; iY +?ŠM; T?ªB -
i? "B M >Q M; h" T ? v b Q\ôX

>¬ G¬B S?QÆM; ?W HçM?, ó>€+? GB M "°i "°i p` >€+ h`Q`M; > M? iÊB ç•v H` ç T
>€+? GB M "°i "°i ;Bª H`K >Q u m ;•v i°B €+- #'i M;ì pQÊM; T?ªB >Q u m i?“i p` S
HQçM ibM? i? - F `v F?¬M; i?“M? # M M;?o +€+? imM; iBM ç²M S?B J½ ?°B H` +?|
+?Q HÁM; M;Q`B ?QªM; ?®iX GçB i? K iBM iS+ i?QÊM; ?ç /m .oM? h?Ov #` T?QM
M?•M F?¬M; M;WM; +?çv i`®M p ?QÊM; h•v- ?B M ;B|Î "B M >Q M; h" T KQ`B M?“
HçB F?¬M; #B i B H` ;B M i - pb p`v +?9M; i +?d +ÁM i`¬M; p`Q #ªM i?•M KbM? i

h`€+ \*m²M; aBM? M|B, óhbM? ?bM? +?Q ç M KS+ €+ HB i M?Q i? - pW `²B K'v ç-
i tBM +?d i?`- i ç½ ;BªB i?Q+? `ä pÊB ?¼- M|B ?¼ i`Î p HQm w iB M; +?m¬M;- #
i`QM; #¼M ?¼ +kM; F?¬M; ç F ;B M i` i`°M p`Q çQÊ+ôX

J¼B M;Q`B ç m T?'M +?'M- +ªK i?'v p B i`Á H½M? iK iBM? i?-M .ç P i°+ +O H½
/KM;X

h`€+ \*m²M; aBM? +Q`B, ó.ç P i°+ H` /Q H½Q çB M M`v i?“M? H" T- ççB #° T?“M ç
P iY- M;Q`B +O +€+ # M; ?°B pb # M; [mv ?çM +? M M +?d +?B K i?B m b®X "
ç #ªQ ?° h?B M h?B M iB m i?Q- i?2Q i iQM? M m +°M; i? K .ç P i°+ #BM? HU+
i,M; i? K ? B M;`M M;Q`BôX

E, h?B M h?B M M;QÊM; M;?`m M|B, óh`€+ [m€M +?O [m€ F?2M5 h?B M h?B M
M;Q`B M?Q i? ôX

*Æ "B i M|B, óh?B M h?B M iB m i?Q +?È iU +QB KbM? i?'T M?Q i? - K¼B M;Q`
F?¬M; M;?2 çQÊ+ ;B¼M; + i?-M i?€M? +O iB m i?Q imv i F?¬M; + K i•K +?`m +
F?B iB m i?Q +?Q iÊB i pšM +ÁM /Q /U #'i [mv i- ;†T iB m i?Q `²B iU M?B M i`Q
;B€+ KbM? m´M; H`K F iB m M?•MôX

u M S?B M|B, óªÁM K°i pB + tBM M|B pÊB +€+ p`- æ² S?KM; h K [mv i ç`M? çSM;
#ªQ p "B M >Q M; h" T- +ÁM ?S M m [m çQÊ+ FB T MçM M`v- p b m b) ?`M? bU i
"BM? HU+ +O v Î +ª i`QM; M;Q`B i" T H M iÊB ? B M;`M # i`,K M?•M K½ôX

æ€K >¬ G¬B S?QÆM; +?Q #B i +| pB + M`v i?ªv ç m FQ+? ç°M;- bo F?Q /•M; + Q

*Æ "B i H" T iS+ ? B K„i b€M; H|2- M|B, óL?Q p`v +?9M; i +| M?B m +Æ ?°B `²B5ô

>²M; hY sm•M M;ç+ M?B M, ó*Æ ?°B ;b\ôX

J¼B M;Q`B ç m M;?B ?Q†+- # M KbM? #Ä çB >mM; L¬ # M; p` u i # M;- i´M; #BM?
i? K +ª æ² S?KM; h K p` .ç P i°+ p`Q M[+kM; F?¬M; [m€ i€K M;`M M;Q`B- F?¬M
K°i # M h¬M •M ? v J° .mM; h?Mv- HçB +ÁM >€+? GB M "°i "°i- >Q`M; >` # M; ?Q†
T?ªB iQM? p`Q ç`v M[X

"`i Hm" M æ² S?KM; h K HBM? HU+ iBM? M?m ç M ç•m +kM; F?¬M; çªQ M;QÊ+ çQ

*Æ "B i M|B, óæ€M? imv F?¬M; i?„M;- M?QM; T?€ p•v +?¢v i`®M i?b /Q bS+- +?d
"°i i?b +Æ ?°B ç`Q i~m b) tm'i ?B M5ôX

J° .mM; *?B M [m v H¢B çQ K„i +?Q u M S?B- ç m M;-K ?¬ F?¬M; ? vX

*Æ "B i M|B ç9M;- M m ç€M? #¢B >€+? GB M "°i "°i- pÁM; p•v +O ç`+? M?•M b) tn
+?d +ÁM H¢B >€+ h`QìM; > M? ~M M9T ç•m ç|- M?QM; #BM? HU+ F?¬M; çO ç M;
bÆM T?Q h•vX "B M >Q M; h" T çQÆM; M?B M b) i?'i i?O- #'i [m€ ç®B pÈB >²M;
b®M; [m M i`¼M; ?ÆM #ªQ p "B M >Q M; h" T- FB K çO i?b +?m²M Hm¬M H" M;mv

E, h?B M h?B M M?Qm K`v M|B, óh? F?¬M; T?ªB H" "B M >Q M; h" T +kM; tQM; H
çQÊ+\\ôX

*Æ "B i Km®M M|B H¢B /WM;- ç°i M?B M +| p M;QÊM; M;MM; F?¬M; M|B ;bX

h`€+ *m²M; aBM? ?QÊM; p u M S?B, óu M S?B Km®M M|B ;b F?¬M;\\ôX

E, h?B M h?B M i?'T i?Q€M; +ªK i?'v u M S?B #^M; i?U+ HU+ ç½ pQÆM iÈB p`i`Q
pK >Q u m- u M S?B i? ?B M #ªM HoM? + Q i?•K F?¬M HQìM;- ?ÆM M[i¢B "B M
+| p B i`Á`i [m M i`¼M;- i¢Q M M iQ +€+? H½M? ç¢Q +O +?`M;X

u M S?B i?OM; i?dM? M|B, ó"•v ;Bì +¬M M?'i H" ç²M; i•K ?ÊT HU+ ç®B T?| pÈB >€
;½ K" +kM; F?¬M; /B i i`W M`B i?b +?ŠM; +ÁM; b ç M|B M[X L m i i?„M; i`"M ç-
;Bì ç #®i`Q- F?B ç| M m B Km®M `ìB F?ÄB "B M >Q M; h" T- #¼M i imv i F?¬M;

æQ¢M + Q ;B¼M; iB T, óæ®B pÈB i - "B M >Q M; h" T H" MÆB /mv M?'i ç M +Q H
çQ¢i M|- i`QÊ+ iB M T?ªB ?ÄB æB T Gmv M >Q +O i 5 h ç½ [mv i ç`M? b®M; +?
S?KM; h K p" h?€+ "¢i L;?B +kM; ç m M|B M?Q p"vôX

_ M;5

J° .mM; *?B M #¢i tm'i #°B ç Q- ;B¼M; +QÆM; [mv i, óh +¬M; F? B imv M #®iW
#ªM i°+- F p B i€+ +?B M pÈB u M S?B ç M +MM;ôX

h`€+ \*m²M; aBM?- S?Q \*?€M? sQÆM;- h`bM? h?QÆM; *´ p" >¬ G¬B S?QÆM; +MM

>²M; hY sm•M M?bM *Æ "B i i?Î /"B, óL;Q`B h" T M;mv +Æ F?„T +?®M- Î ç•v Qi M?'
;b- +| +? i +kM; ç`M; ?Q`M;- >²M; hY sm•M i [mv i ç`M? Î H¢BX >„M #'i M?•M i?b i
> M? ç½ #€M çSM; i - ?B M ;Bì i +?d Km®M i|K çQÊ+ i M F?®M ç|ôX

*Æ "B i M;Æ M;€+ K°i H9+- M|B, óæ9M;5 L m i +ÁM M;?o ç M +?mv M K v `OB- b
ç¢B pQÆM; Î "B M >Q M; h" T\\ôX

h`QM; HÁM; E, h?B M h?B M /•M; i`"Q i•K bU- #B i ?"M? ç°M; pW `²B +O u M S?
i'i +ª +€+ ç¢B i? HU+ "B M >Q M; h" TX

hB M; +?•M #QÊ+ i` M i? K ç€ p M; H M- >€+? GB M "°i "°i +m®B +MM; +kM; tm'i

Rk9X *€+ h`B M *Æ JQm

*?¶ M`v +€+? "B M >Q M; h" T +?WM; KQìB /†K çQìM; i?Ov- ? B # M #ì .oM? h?Ov
H" T K`v # M i?mv M i¢K i?ìB- ;¬M M,K +?K+ +?B + i?mv M KkB M?¼M i?ª M2Q Î ç|
`QÐB- ? B #m²K i€K K€B +? QX

h` M #ì /UM; M?B m H m i`¢B- QÊ+ iQM? ç`+? M?•M +| +?WM; # M;"M M;QìB- i?
b¬M; M`v- F?¬M; +?Q #'i F€i?mv M # M`Q [m H¢BX

h`U+ S?€ h?B M i`¬K ;B¼M;;, óG" S?€ G½M; +?B M i?mv M +O >Q`M; >" # M;ôX

:B M; o,M h? M? ;"i ç¬mX

>Q`M; >" # M; imv çSM; ç¬m i`QM; # ç¢B # M; ?Q¢i ç°M; i` M b¬M; MQÊ+ i`QM; i
T?ªB H" /QÆM; / M? M?`i?Ov +?B M- M;mv M M?•M H" M;? ç|M; i?mv M Î T?QÆ

+^a p F„ i?m"i p" [mv K↯- K†i F?€+ „+ T?QÆM; >² i°+ H'v +QÐB M;U #„M +mM; H
pB + Hmv M i"Ti?mv M # i?Ov +?B M- H¢B i? K i?Ê ç|M; i?mv M ç½ +?¢v ? i p
>" # M; +?d +| i? çQ iÈB ç•v M?[M; +?B + i?mv M +| iQM? +Æ ç°M; F?↯M; + Q- K
/,K +?K+ M;QÌBX "i [m€ M m +?d ç T?QM; iÄ çQÌM; b↯M;- #^M; i?U+ HU+ ?B M

h`U+ S?€ h?B M M|B, ó*?9M; i #Ä b|i K'i >Q"M; >" # M;- F?↯M; M;ì #¼M +?9M;
çQÌM; +?Q J° .mM; h?Mv- ?ŠM iW ç K [m +?9M; KÈB i?B i H"Ti/Q M? i`QÈM; Î ç|
aBM? F?↯M; M|B ?Q^aM;- çQ+? t€+ ç K M v J° .mM; h?Mv b) iB M +↯M; "B M >Q M
;b\ôX

h?2Q F ?Q¢+? ç½ ç`M?- #¼M ?¼ T?^aB ç®B T?| pÈB [m•M +O >€+? GB M "°i "°i- p
iW K¢M #„+ i?2Q çQÌM; #° iB M p"Q "B M >Q M; h"Ti- M M #BM? HU+ +ÁM H¢B T?Q
/Q p"v :B M; o,M h? M? +| i? H"TF ç€M? i M +?®i T?QM; iÄ M"v- b Q ç| çB pÁM
ç`+?- M?•M F?B ç`+? [m•M +?9 w p"Q "B M >Q M; h"Ti- iB M ?"m ;B€T +↯M; T?€ ç
M"v F?↯M; i?U+ ?B M çQÊ+ M[`²BX

hbM? i? "B M >Q M; h"TH"TiS+ #B M i?"M? €+ HB i- +?ŠM; M?[M; [m•M +O >€+
HU+ +↯M; ç^a "B M >Q M; h"Ti- K" #BM? HU+ +O >Q"M; >" # M; H¢B i`Î i?"M? K®B
L m ç9M; p"Q H9+ >€+? GB M "°i "°i T?€i ç°M; i'M +↯M; "B M >Q M; h"Ti- >Q"M;
iB M p"Q çQ¢i H'v [mv M F?®M; +? # M b↯M;- F?↯M; M?[M; +| i? ?°B [m•M pÈB h
i? i`U+ iB TiW hB m EB M E? M; ?Q†+ æ↯M; K↯M iB M p i?€M? ç` "B M >Q M;
i? i`"M i M pÐ- #m°+ T?<sup>a</sup>B +?B M ç'm ;B€T H€+ "i` M çQÌM; T?®- +?ŠM; +-M +?
h↯M •M ç M MÆB i?b "B M >Q M; h"Ti ç½ K'i ?i F?^a M,M; F?€M; +UX

:B M; o,M h? M? ?B M i¢B T?^aB T?€M çQ€M HB m >Q"M; >" # M; i?"i` +| F ?Q¢
>€+? GB M "°i "°i ? v F?↯M;\

h`U+ S?€ h?B M [m v b M; +?,K +?9 [m M b€i #ì b↯M; T?Q h•v- ? B i B p M? H M-
Km®M /MM; K„i M?bM K" +ÁM p"M +↯M; HU+ p"Q i B M;?2 M;|M;X

:B M; o,M h? M? #B i?„M FBM? M;?B K i€+ +?B M T?QM; T?9- +Y ç°M; M"v ?ŠM
M?ŠM +?Ì çÈBX

h`U+ S?€ h?B M ?®i M?B M i?Î T?"Q- M|B, óZm^a M?B M F?↯M; M;Q" B /U çQ€M +O
+?B M K½ i`QM; `WM; Î T?Q h•v /Q M? i`¢B- ?ŠM ç /"M? +?Q [m•M J° .mM; h?Mv

a„+ K†i :B M; o,M h? M? +~M; i? K M;QM; i`¼M;- ;"i ç-m, ó\*QB ` ?"M? ç°M; +↯M;
+O >€+? GB M "°i "°i +| H) h?B i ao h•K F?↯M; #B i i?"iôX

h`U+ S?€ h?B M ç²M; w, óGw H" T?^aB i? - K M? H M? +O J° .mM; h?Mv ?ŠM H" T?
K2M i?2Q .oM? h?Ov +?B ? B çQÌM; i?Ov HK+ i?ŠM; iÈB "B M >Q M; h"Ti- +ÁM >€
KÎ +Y +?Q ç`+?- M m # M i F?↯M; T?€ çQÊ+ >€+? GB M "°i "°i- F M"v i?U+ H" p

:B M; o,M h? M? M|B, ó>€+? GB M "°i "°i iQ; M H"K #W - M?B m F?^a M,M; H" #` æ
+?Q H" +| i? HÈB /KM; æ² S?KM; h K M;m tm~M- M?'i HQ¢i ç # T K¼B HU+ HQÊ
h"Ti- ç•m #B i +?QM? pb i? K" ç H° •K KQmôX

h`U+ S?€ h?B M ?ÄB, óh M M H"K ;b\ôX

æ®B K†i pÈB F ç`+? ?MM; K¢M? M?Q p"v- p` K½M? iQÈM; i?•M i`<sup>a</sup>B i`,K i`"M M"
[m M F?↯M; #B i T?^aB [mv i ç`M? i? M"QX

:B M; o,M h? M? M|B, ó>B M i¢B +?9M; i +?d +| K°i +?¼M HU - ç| H" H'v M? M?
i?mv M +?†M b↯M; +O >Q"M; >" # M;- b m ç'v +?†M ç€M? # ;¶ +O J° .mM; h?Mv
h?ÌB ;B M` i v T?<sup>a</sup>B i?"i +?m~M t€+- i`i T?^aB b m F?B K†i i`ÌB H†M KÈB +| +Æ ?°

h`U+ S?€ h?B M M?Qm K"v, ó*?ŠM; H) i #Ä [m ?"M? ç°M; ;B€T FQ+? >€+? GB M

:B M; o,M h? M? i?Î /"B, óob p"v i KÈB M|B F?↯M; çQÊ+ HU +?¼M- #•v ;BÌ T?^a
i?mv M M? i`Î p i?↯M; i`B +?Q u M S?B- ?„M b) #B i +?9M; i ç`M? H"K ;bôX

QyQ

h?€+ "ç i L ; ? B + Q Ð B M ; U ç S M ; i ç B " „ + K ¬ M - ç Q K „ i M ? b M [m M ? X

" M + ç M ? ? „ M H " > ç > - m æ b M ? p " > € M M ? • M i • K T ? 9 + æ B M ? h m v M - t 2 + ? Î ç € ç ½ # / ½ v + ? Q Ê M ; M ; ç B / " B / ^ M ; / † + X

h?€+ "ç i L ; ? B M † B , ó h b M ? ? b M ? h B m E B M E ? M ; ` b Q \ ô X

æ B M ? h m v M ç € T , ó h ç ½ T ? € B M ; Q Ì B # Q K " i i ? 2 Q / ä B b € i ? " M ? ç ° M ; + O > € + ? G B ? B M ; B Ì ; B Ê B # ` b • K M ; ? B K - + ? O H U + [ m • M Q Ê + ç ° # i ` , K M ; Q Ì B i " T i ` m M ; Î T ? # ° K m ® M + ? B p B M + ? Q > € + ? G B M " ° i " ° i i ? K / U \* ? m M ; H • m M ; ? ` ? ° B ô X

h?€+ "ç i L ; ? B ? Q Ê M ; b M ; > ç > - m æ b M ? # M F B , ó o B + b Æ i € M i B M ? " M ? i ? M " > ç > - m æ b M ? M † B , ó J ¼ B + ? m v M ç m i ? m " M H Ê B - " „ + E } H B M T ? K i ` € + ? # ° Q ? ° / T ? Q h • v ô X

æ B M ? h m v M M † B , ó L ; Q Ì B + O æ² S ? K M ; h K i " T i ` m M ; T ? Q b m h ? Q + ? E ? € + ? [n ç m H " [m • M i B M ? M ? m Î E B M ? * ? • m X L m # ¼ M ? ¼ # ° B Q Ê + H B M i ? O p Ê B > € + ? G + U H ' v K ° i F ? „ + + k M ; F ? ¬ M ; t Q M ; ô X

h?€+ "ç i L ; ? B ; Q Ê M ; + Q Ì B , ó * - M T ? ° B i B M p " Q æ² S ? K M ; h K - + ? „ + v F ? ¬ M ; M ; m ? b M ? ? B M M v H U + H Q Ê M ; + O æ² S ? K M ; h K H " v m i ® [m v i ç ` M ? i ? „ M ; # ç B ô X

> ç > - m æ b M ? M † B , ó s 2 + ? Î ç € b „ T ç † i t Q M ; `² B 5 h + † K ° i i ` " M t 2 ç € / " B + ? W M ; M i ? # B M ? H U + + O ç ® B T ? Q Æ M ; - b Ê F ? ¬ M ; i ` K M ´ B ô X

h?€+ "ç i L ; ? B M û i K † i # b M ? i o M ? M † B , ó æ † + , M # ° M F ? ¬ M ; T ? ° B H " T ? Á M ; i m v M ç p Á M ; [m H " F ? ¬ M ; i ? ; B [ç Q Ê + - ? m ® M ; ?² + Á M + † ç ` + ? M ? • M i W h B m E B M E ? M + ? 9 M ; + ? Q ` ^ M ; + ? 9 M ; i / U p " Q t i ` " M M " v ç T ? Á M ; M ; U i ? b H " i 9 M ; w i `² B ô X

æ Q ç M ? ç ; B ¼ M ; M † B ` b € + ? H Q Ê + M ; U ç ` + ? - ? B M ; Q Ì B F ? ¬ M ; M ; W M ; ; " i ç - m X

h B M ; p † M ; U p M ; H M X

" M ; Q Ì B [m v ç - m M ? b M - • K E € p " ? Æ M + ? K + M ; Q Ì B T ? B M ? M ? ç M X

h?€+ "ç i L ; ? B b B i ? O ? ç ç € M ? i v H " K ? B m - i ? - K ? ç [m v i i • K - [m v ç - m M ; U T E € X

Q y Q

" Ì i • v . o M ? h ? O v - F ? m p U + # M i ? m v M X

" i ` , K i ? O ? ç / Q Ê B + Ì S ? Q * ? € M ? s Q Æ M ; + ? ® i i ç B æ ¬ M ; K ¬ M - / Q Ê B b U + ? d ? m v + ? ° + p " Q M ? [M ; ? Á K b „ i H Ê M t T i ? " M ? + ? Q Ê M ; M ; ç B p " i M ; , M + ? † M + Q M ç Q Ì M ; M ®

aU i?U+ +?O HU+ +O >€+? GB M "°i "°i ç½ /B +?mv M b M; T?Q h•v- p"Q H9+ æ²
FQ+?- #¼M ?¼ b) tm'ii?O b'K bûi ç°i T?€ imv MT?ÁM; M;U +O "„+ E} HB M- t¬M
F?Y K¼B i? HU+ T?ªM F?€M;- # Q ;²K +ª KBM? ?[m æ² S?KM; h KX

L m K¼B +?mv M tªv ` ç9M; w M;mv M +O >€+? GB M "°i "°i- ;½ `i +| i? +?d ç
+¬M;X

"B M >Q M; h"TF?¬M; ;B®M; +€+ i?"M? i`M HÈM F?€+- # M i`QM; F?¬M; i?"M? i
F?¬M; +| iQìM; i?"M? FB M +®- iS T?Q ç m H" ç²M; ?Q M;- /mv M?'i +| i? i`¬M;
i`ÎX Í ç•v M m >€+? GB M "°i "°i i?B ?"M? [m, F - i?W H9+ æ² S?KM; h K p" S?B J
#ÌB tm [m•M iW T?Q h•v ç°i M?"T p"Q h" T- #BM? HU+ +O +€+ # M; ?°B #`; B K +
hB m EB M E? M; #`i`QM; ç€M? ` M; Q" B ç€M? p"Q- HU+ HQÊM; F?€M; +?B M +O
?Q" M iQ" M i?'i i? - ç +?Q >€+? GB M "°i "°i i`Î i?"M? +?9 i "B M >Q M; h"Ti? ?

J v b Q i`ÌB +?ŠM; +?B m M; QÌB- +ÁM ;½ i?b [m€ +QB i?QìM; ç®B i?OX

L; QÌB ç-m iB M T?€i ?B M p'M ç +O ;½ H" æ² S?KM; h K- # M ç-m ?Q" B M; ?B i?
HçB KBM? QÊ+ [m v b M; HB M F i pÈB u M S?BX

E i?S ? B H" >„+ h`QìM; > M? #B i iB M? i? F?¬M; ´M HB M i?W +Æ iB i H° +Æ K"
w KQÊM / Q ;B i M; QÌB- HçB pb +?mv M * Q L; çM #B i`^M; ;B'v F?¬M; ;|B çQÊ+ H
M?[M; F?B M >²M; hY sm•M ?B m `ä ?„M ç M; HÈB /KM; KbM?- +ÁM #`u M S?B çQ
æ² S?KM; h K +| ;B M i ?„M +"B p"Q- +| i? M|B H" i`°K ;" F?¬M; çQÊ+ HçB +ÁM K

>Q" M iQ" M #'i M; Ì ç®B pÈB >€+? GB M "°i "°i H" h`€+ *m²M; aBM? #Ä i®B i?2Q b€
h" T çQ" M F i HçBX >B M içB +?d +¬M i`W /B i K®B ?¼ i•K T?9+ hB m EB M E? M
b) +| i? i" T i`mM; iQ" M HU+ SM; T?| pÈB >€+? GB M "°i "°i X

"v M?B m w M; ?o HQÈi [m i`QM; ç-m u M S?B M?Q çB M +?ÈT- +?"M; çB K KkB
i M #„M t¬M; p"Q i`"M ç` >mM; L¬ # M; Î ;|+ æ¬M; "„+ [mªM; i`QìM; X

h M # v ç-v i`Ì M?^K p"Q u M S?B ç M; H Q iÈBX

u M S?B `9i æB T Gmv M >Q F?ÄB pÄ- EBK æ M ççB T?€T iQ" M HU+ i?B i`B M- i
i?¬M; HBM? i®B + Q tQ M v +?Q iWM; +|X

L m F?¬M; i? H"K +?Q i? i`"M >mM; L¬ # M; ççB HQçM- HB M [m•M "„+ E} HB M
T?€i ?mv iÁ M HU+ +¬M; p"Q hB m EB M E? M; T?ÁM; i?O `i FB M +®X

QyQ

h`QM; H9+ u M S?B # v ` M; Q" B- i'i +ª K¼B M; QÌB i`QM; M; ?` çQìM; ç²M; HQç i ç
E, h?B M h?B M t9+ ç°M; K½M? HB i- ?"M? ç°M; M? ?MM; [mv i çQ€M +O u M S?
ç°M; X

•K i? M? J° .mM; *?B M i`mv M p"Q i B M" M; , ô>¬ G¬B H½Q ççB- hB m EB M E? M
H" T iS+ iB K •K E€ôX

E, h?B M h?B M [m v ` M?bM- pW F`T i?'v i?•MªM? ?„M #B M K'i M; Q" B bQM; X
>²M; hY sm•M- S?Q *?€M? sQÆM; - *Æ "B i- h`bM? h?QÆM; *´H-M HQÊi tmv M b
Hmv M ;B M; ?²- i?ÌB F?„+ F?~M i`QÆM; [mv i ç`M? bBM? iY M"v- K¼B M; QÌB F?-
iB M ?"M? pB + TªB H"KX

*m®B +MM; i`QM; T?ÁM; +?d +ÁM h`€+ *m²M; aBM?- E, h?B M h?B M p" hB m E?
içK #B i- çQçM +kM; +?çv çBX

h`€+ \*m²M; aBM? ç†+ #B i #bM? ioM?- KdK +QÌB pÈB E, h?B M h?B M, ôh` M Zn
imv i pÌB M?'i- i?dM? h?B M h?B M iB m i?Q /ÌB ;|i H M ç|ôX

E, h?B M h?B M ?•M ?Q M ;"i ç-mX

h`€+ *m²M; aBM? Mûi Kti ?"B HÁM; M!B, ôam@i ç!B i +?Q F?B M"Q i?'v i?QªB K€
[m çQÊ+ ç K M v- +kM; +ªK i?'v ç!B M"v F?¬M; +ÁM; b ?®B ?"M- "B M >Q M; h"Ti
pQÊi [m ? i bi?ªv iQ HÊB +€+ T?QÆM; - i' i +ª pb KK+ iB m iU /Q i?¬M i?"M?¬ M; Q
+?Q HÊB Q+? +°M; ç²M; - #B M "B M >Q M; h"Ti?"M? +?®M ç` ç"M; iB m / Q ç°+
h?B M iB m i?Q tBM K!B5ôX

E, h?B M h?B M +'i #QÊ+ çB i?2Q #"+ ç€- # M M; Q" B *?mM; H•m p M; /°B iB M; ?
hB M; p! M; U ` -K ` "TiW .oM? h?Ov i`mv M iÊB- ?B m H M? +?B M ç'm p M; H MX
h?€+ "ç i L; ?B ?ûi HÈM, ô"€M K½ i€+R5ôX U*?, M; /•v #šv M; U V

*?B M bo S?B J½ ?°B ç½ +?m~M #` ç-v çO H"TiS+ i?B ?"M?¬ +S K¶B M?¡K ? B M
#šv M; U - H'v +€+ ; ®+ +•v ç½ #` +?†i i`Æ i`KB +ÁM HçB H"K i`K- ?ÆM K°i i`, K i`
i` M F?„T +€M? ç²M; K M? K¬M; T?Q i•v #„+ "B M >Q M; h"TX

aU i?U+ h?€+ "ç i L; ?B F?¬M; M; ?o [m•M +?O HU+ >€+? GB M "°i "°i HçB iW T?Q
ç`+? M?•M Î T?Q "„+ pÁM; [m i?ç+? ç-m t i`"M ç`B HçB i?"M? iB M +¬M; iW T?
HçB H" #B M T?€T M; ,M +?†M F} #BM? i'M +¬M; i?U+ ?B M i?"M iB M p` K m H
pB +- #B M M; QçB pB h•v "„+ "B M >Q M; h"Ti?"M? K°i i`"M ç` ô#€M K½ i€+ô- M
?QÊM; M"v ?ŠM b) #` M; ,M i`Î i`¼M; i?QÆM; p¬ b®X

h` M +€+ K€B M?" + Q- ç m +! +mM; i?O ; BQÆM; +mM; ç†i i M- /QÊB Kti ç'i +kM;
#` bœM b`M; +?B pB M- +mM; ?¬m ççB ; B€ ç`+? M?•M- #'i Hm"M #BM? HU+ ç`+?
iQÎM; /MM; F?Q€B F} t¬M; p`Q- /QÊB bU T?®B ?ÊT ô#€M K½ i€+ô p` tç FQ+? iW
M†M; M X *?¶ + Q KBM? +O h?€+ "ç i L; ?B +?QM? H" çÊB ç M H9+ i®B ?"m F?B ç
iQ`M /B M KÊB i`B M F? B +çK #šv M"v- i`€M? #` ç`+? T?€i ?B M iW bÊK b) ?mv ç
T?€ i`"MX

*MM; H9+ M"v ?B m H M? +?B M ç'm p M; H M i`QM; F?m`WM; T?Q "„+- ? B iQ€
QÊ+ +?WM; H" # i`, K M; Q!B- K°i iQ€M Km®M iW hB m EB M E? M; i`B M F? B- ?
ç M; K2M i?2Q .oM? h?Mv T?B iÊB- iQ€M [m•M FB T?B pÁM; [m i?ç+? t i`"M iW

h?€+ "ç i L; ?B Km®M`2Q H M pmB KWM; - #B i`^M; ç`+? M?•M ç½ i`9M; F KbM?¬ ?
[m•M iW hB m EB M E? M; t¬M; p`Q "„+ ççB M? B pb >ç >¬m æbM? bÊK ç½ ç2K i?
pÊB i?U+ HU+ >mM; L¬ # M; - +! i? #ªQ p hB m EB M E? M; ç½ ; BÂB H„K`²B- +, M
T?ÁM; imv M +O ?¼X

>" ?m®M; +ÁM +! •K E€ pÈB M, K i`, K EBM? *?•m [m•M i"TF i Î ç¬m FB "„+ ççB M?
+! i? +?B pB MX

E} #BM? ç`+? iW Kû æ¬M; "„+ i`"M ` - pšM +?Q T?€i ?B M ` ô#€M K½ i€+ô- iQ`M
h?€+ "ç i L; ?B ` H M? K°i iB M; - i M # v M?Q KQ `Q +?"Q ç!M ç`+? F}X

*´ *?mM; h`Q!M; iB M; ?Á ?ûi ` -K i`!B M?Q i?Ov i`B m "T ç M- +?B M i` M? i`M F?
i`MK H'v "B M >Q M; h"Ti- F?¬M; +?W ` M; Q" B #'i F M; Q!B M"QX

J° .mM; *?B M i?9+ M; U T?¡M; ? i i®+ HU+ iW .ç P hY ç M- ?¬iQ, ô•K E€ ç•m\ôX
L, K i`, K [m•M +O •K E€ #® i`Q içB M; ½ # .ç P hY; †T "„+ ççB M? B- M; ?2 M!B #B
•K E€ HQÊi iÊB M!B, ô*?mv M; b tªv ` \ h?b ` H" J° .mM; /QÆM; ; B ôX

J° .mM; *?B M H-M M"v H" H-M ç-m ; †T ; ½- K v b Q M?"M ` ; ½ [m ?bM? iQÈM; [
>€+? GB M "°i "°i F?¬M; T?ªB H" iW T?Q #„+ K" H" iW T?Q h•v iB M ç M- +?9M
M; ? M? ç`+?- F?¬M; i? +?"K i` ôX

•K E€ [mv i ç`M? M; v, ôJ° .mM; çQÆM; ; B tBM çB i`QÊ+ - #¼M i H"TiS+ i?2Q b
J° .mM; *?B M ç M; `m°i M?Q HY ç®i- i?'v M; Q!B +O ; ½ ç T?¬M H" #° #BM?¬ ; "i
çB M; vX

•K E€ ` K°i K M? H M?- M,K i`,K iBM? #BM? iQ`M i? ç°M; pB M +?çv i?2Q ?QÈM
T?|M; çBX

QyQ

E2M;5 E2M;5 E2M;5

JQ i M #„M iÈ çKM; p`Q K`M FB K [m M; # Q [m M? M;Q`B u M S?B ç m ç^aQ ç-m
i`"M- H"T iS+ M;Q`B M;U M;½ M?"Q- i? i`"M `®B HQçMX

EB K i?m"i HÊB ?çB M?Q p"v >mM; L¬ # M; +?9M; imv +?Q M?bM i?'v- M?QM; ç½
Q B T?QM; +?'M M?B T >€M # M; +O u M S?B F?¬M; T?^aB /Q F?Q i`QÆM;X

oM K°i iB M;- u M S?B HQÈi iÈB +€+? imv M ç-m >mM; L¬ # M; ? B i`QÊM;- HçB ç
ç½ i" i" # v i` M ç-m ç€K ç`+? M?•M T?Q i`QÈ+X

h`Q`M; K•m i`Q`M; ç Q +€+ HQçB i?B M? m #´ iÈBXö

"'i [m€ u M S?B #B i i`"M i? ç®B T?QÆM; ç½ HQçM- imv #m°+ T?^aB KçQ ?B K- M

•K E€ i?–K i?Î /˘B K°i ?ÆB- K°i H–M M[F?ŠM; ç`M? i`QM; iBK F?¬M; çQÊ+ i?Q€
5ôX

hB M i?O #® T?ÁM; M; Q˘B h•v K¬M ç½ bÊK +,M; /•v +mM; M¢T i M- M; ?2 H M? HB
iB M tû ;B| - imv +| +?9i Qi H˘K +?Q ç`+? M?•M ?¶M H Q¢M- ç¢B #° T?“M H¢B #`ç®

æ`+? M?•M M?`i i ?Á`2Q- ç^M; i`QÊ+ t T i?“M? # ?“M; F?B M K°+ ;B i®+ ç~v iÊ
#S+ ç M +€+? +Y h•v F?QªM; M, K i`, K #QÊ+- +?B M bo +–K / Q ç^M; b m ?“M; F
+?ûK çSi ô#€M K½ i„+ô +ªM çQÌM; X

>€+? GB M °i °i M?Q i?B M i?–M i?®M; H½M? i K [m•M ?“m T?QÆM; - i?2Q #° #
M; “M #QÊ+- +“M; i? K €T HU+X

ôoM pMô p M; p M; - #° #BM? +O ç`+? #„M i M ?Q˘M FQ+?- # M M˘v HB M +| KQÌB

•K E€ p°B p˘M; [mv i ç`M?- i`QÊ+ F?B #° #BM? # M ç`+? t¬M; [m b® “€M K½ i„+
i? i?Q€B p˘Q i`QM; h•v K¬MX

QyQ

æ² S?KM; h K /šM K°i M; “M EBM? *?•m tmv M `WM; pQÊi ç²M; ç M K°i # M i`B M
/äB i`¬M; “B M >Q M; h”T p˘pMM; #bM? /½ K†i h•v- +ÁM i?’T i?Q€M; M; ?2 çQÊ+ i
;B iX

h•K v H¢M? +SM; M?Q #˘M i?¢+?- F?¬M; T?ªB H˘v F?¬M; [m M i•K ç M bU M M; m
i`QÊ+ K„i +| +?mv M i`¼M; v m ?ÆM +?Ì tY HwX

u iW KB M; “€+ EBM? G¬B ç½ iQÌM; i”M iB M? ?m®M; +O ç`+? M?•M- M m v /šM [m
ç–m t¬M; iÊB “B M >Q M; h”T SM; pB M- b) `ÆB p˘Q +¢K #šv +O >„+ h`QÌM; > M
FQ+? # Q p•vX

>B M i¢B K°i M?€M? K°i M; “M #° ç°B FB +O v ç M; çB ` F?ÄB +€+ +®+ M?Ä- ç9
G¬B p˘ >„+ h`QÌM; > M? QÊ+ ç`M? iB M iÊBX

L m >„+ h`QÌM; > M? H˘K #¼ M; U #„i p2 b–m- i?b v H˘+?BK b ç^M; b m `bM? `”T
u `ä +?B M i?m”i +O GQÐM; >² # M; M?Q +?d #˘M i v- >„+ h`QÌM; > M? H˘K K’i ç
+,M #ªM F?¬M; ç€M; FBM? bÊX

u imv i F?¬M; F?BM? ç`+?- ç| F?¬M; T?ªB H˘i”T iQM? +O vX

æ˘M; i`QÊ+ F?QªM; MY /†K #KB #®+ KM K’i- ?B M i?`ç€K i?O ?¢ /K ç`+? +O v
+“M çB K T?K+ FQ+? +O ç`+? M?•M- H9+ M; QÌB +O v iÊB +QM çQÌM; ? T; B[? E
> M? b) iW ? B # M i`B M ;Á i’M +¬M; tm®M; - i`QÊ+ ? i +?B `) #° ç°B # M KbM?
K°iX

æ² S?KM; h K H M iB M; ?¢ H M?- i?®M; H½M? [m•M #BM? ~M KbM? iB M p çB K

QyQ

hB M; +?ûK ;B i p M; i`ÌBX

h v K°+ i v ç Q +?B H˘K ? B i’- iW ? B # M H Q M? M? iÊB- H¢B M?QÊM; çQÌM; F
T?QÆM; +¬M; i?ŠM; ç M h•v K¬MX

> B +€M? [m•M iB M T?QM; ç²M; i?ÌB T?€i ç°M; - +?B M? m i’M +¬M; [m•M T?ÁM
J° .mM; *?B M p˘ h?€+ “¢i L; ?BX

>mM; L¬ [m•M K†i “„+ T?®B ?ÊT i€+ +?B M- ;B€T FQ+? #° ç°B +O h?€+ “¢i L; ?B>

h˘”M +?B M # M +¬M; # M i?O K†i h•v iQ˘M /B M i`B M F? BX

•K E€ F?¬M; +ÁM çQÌM; HU +?¼M- HÈM iB M; , ôh?Q€B H¢B K°i #QÊ+ H˘+? i +?
EBM? *?•m [m•M /²M M? m ` - B B +kM; T?’M ç’m #’i +?’T i?•M KbM? M; ? M? FQ

QyQ

ôE2M;5 E2M;5 E2M;5ôX

hB M; +?m¬M; i`B m i`T .ç P h°+ p M; p¼M; iQ`M "B M >Q M; h`T- HB M [m•M #
T?'M +?'M bo F?Q- HB m +? i F?€M; ç`+?X

G9+ M`v +?B M bo +O u M S?B p` >¬ G¬B S?QÆM; pW ?ÊT HçB pÈB M; QÌB +O i
iW hB m EB M E? M? FûQ` iB M imv M- hB m EB M E? M? ;B Q +?Q +?B M bo i`
#Ìi?m i?"T i`M +K+- i? M? iQ€M i`M /Q +ÁM HçB +O ç`+? M?•M ç M; F?€M; +U M

u M S?B +QÐB +?B M K½ H M i`QÈ+- +?"Q ?ÄB >¬ G¬B S?QÆM; p`L? M a`K- F?¬
i,M; pB M M?'i- i`€B HçB [m Q i?ŠM; b M; ",+ K¬MX

>¬ G¬B S?QÆM; p`L? M a`K H`M; QÌB i`aB [m i`,K i`"M- HB M KBM? #ç+? +?B M

æ•v H` b€+? HQÊ+ + Q KBM? p•v L; Kv +Sm h`B m- T?ªB #B i>€+? GB M "°i "°i i`
/MM; [m•M ? B +€M? F K +? HB M [m•M ? B # M L K ",+- b m ç! HçB i`T i`mM; HU+
h•v K¬MX

:Bª M?Q #¼M ?¼ ç M h•v K¬M ;B9T i v- HB M i`Îi?"M? H'v +UM; çKM; +SM; - +?o
+?B MX .QÈB Qm i? #BM? HU+ +O ç`+? M?•M- iWM; çÊi iWM; çÊi tmM; T?QM; ?
?¼ +?mB p`Q SM; pB M H` +?mv M p¬ #`X

L?QM; M m +! i? i`Ê ;B9T +?B M bo S?B J½ ?°B ç€M? i M +€M? [m•M +O ç®B T?
i? F?¬M; ç€M? K` ;BªB- #ÎB [m•M >mM; L¬ i`i +¬M FûQ iÈB iB T SM; - SM; T?! HB
çSi #° ç°B +¬M; çª h•v K¬M +O ;½X

E?QªM? F?„+ ççB ç°B M?•M K½ T?B` +Y ",+- +?B M bU # M .oM? h?Ov ç½ ?Q`M
+? +O S?B J½ ?°B- T?®B ?ÊT pÈB #° ç°B i` M #Ì- H`K +?Q ç`+? M?•M F?! HÁM;

*?B M i`QÌM; ;!+ h•v ",+ +O "B M >Q M; h`T ç½ ç M ;B•v T?9i F?~M i`QÆM; ;B Q
"ç i L; ?B /šM # i`,K +?B M bo M; ,M +ªM; -M +ªM; "M M?•M K½ +O ç®B T?QÆM; - p

"¼M u M S?B- >¬ G¬B S?QÆM; M?'i i F m ? v- M`Q /€K /Q /U- `QB [m'i F?Q€B K½

QyQ

•K E€ pW ç•K +? i ? B i M ç`+?- +?B M bo tmM; [m M pKi M; ½ ;K+- K°i çÊi b!M; F
ûT #S+ ç M KS+ ;½ F?¬M; i? F?¬M; i?Q€B HMB- ;B"i KbM? T?€i ;B€+ +?B M bo
h•v K¬M HQÊi i?S M?bX GÁM; F m i`lB T?K i`²B- +?Êi ç`M; b m iB M; [m€i b€i b€
T?!M; iÈB- /šM ç-m +?QM? H` >²M; hY sm•M p` *Æ "B iX

•K E€ ?Q M; K M; [m€i HÈM- ` H M?- F m i?O ?ç HMB` ? B # MX

hB M i?O T?2 ;½ i`M i?O ÎH-m T?ÁM; i` M + Q T?'M +?'M bo F?Q- /²M bS+ HU+ #,
+O ç`+? ç M; t¬M; p`Q h•v K¬M- /[/°B ç M KS+ ç®B T?QÆM; M; QÌB iS M; U M?"Q

>²M; hY sm•M p` \*Æ "B i /šM ; -M b€m i`,K [m•M i`"M i` bBM? HU+- H'v F} #BM? ç
i?ŠM; ` +Y i•v- H`T iS+ ç€M? +?Q ç`+? M?•M #¬M i`m iY i€M- B HQ T?"M M'v- ç

EBM? *?•m H9+ M`v +?d +ÁM HçB ?ÆM # i`,K- i€+ +?B M /QÈB ç'i F?¬M; ç M ?
M¶ HU+ #'i +?'T i?•M KbM?- T?®B ?ÊT pÈB F} ç°B +O >²M; hY sm•M t¬M; ` +Y H
i?'i`ÆB- iB M? ?m®M; i?ªK HB i ç M +U+ çB KX

QyQ

J° .mM; *?B M /šM ? B i`,K +?B M bo ç€M? / B ç€M? /šM; pÈB # M ç`+?- /¬M /¬
M; "M [m•M +O h`bM? h?QÆM; \*´ p` S?Q *?€M? sQÆM; M iÈB- HB M ûT #BM? >m

hB M; i`®M; i`"M # M ç`+? p M; H M- ç`+? M?•M ?Q M; K M; i`B i i?Q€BX

J° .mM; *?B M T?šM ?"M #'i +?'T i?•M KbM? i`mv b€i K'v +?K+ i`QÊM; - 2 ç®B T?Q
F?¬M; /€K çm`B iÈB +MM; - i?Q€B M; QÊ+ HçB +U+ L K +O KçM h•vX

"° #BM? F} #BM? +¬M; çª h•v K¬M ç²M; i?`ìB HMB H¢B- K†i ç'i 9T ç¬v t€+ +? i- iÄ
+O +?B M i` M?X

"° ç°B >mM; L¬ +U+ #„+ +O h•v H,M; +°M; FûK i? - #` HB M [m•M S?B J½ ?°B- "„
p` T?2 S?Q \*?€M? sQÆM; iBM? M?m M?`i "B M >Q M; h" T ç€M? iÆB iY - iY i?QÆ
[m•M pMB i?•M- +kM; ç€M? i M i`M? HU+ HQÊM; #° ç°B mv ?B T "„+ K¬M K†i "„+

æ¢B +?B M "B M >Q M; h" T +m®B +MM; ç½ F i i?9+ i`"M ç¬m #'i HÊB +?Q >€+? G
QyQ

E, h?B M h?B M +| ?ÆB F?¬M; /€K iBM p`Q K„i KbM?- M?bM M; QìB M; QìB F?¬M
h`QìM; - F?¬M; M?[M; #¼M ?¼ ç M K m K„M- K°i b® `i ç¬M; F?¬M; i?m°+ .¢P h°
#" +QM ;€BX

h`€+ \*m²M; aBM? # M +¢M? +kM; M;•v M; QìB- i?b i?`Q, ôh +| T?ªB ?Q K„i M?bM
h" T F?¬M; M; ìB H¢B +| M; `v M`vôX

>ÆM ? B M; `M /kM; bo .¢P h°+ +| ?m'M Hmv M- i? K p`Q M; U M? M?- ç½ bÈK /`
ç'i i`®M; T?Q #„+ \*´ \*?mM; h`QìM; - [m v K†i ?QÊM; p h`€+ \*m²M; aBM? p`E, h?E
H•mX

h`€M; M K i`€M; M[F?€+ i ?Qm ? B # M /kM; bo .¢P h°+ - iQ`M i? ?ÊT H¢B +kM
M?`i i M; `M; ç¬m M?bM H M- çÊB ? B M; QìB M|BX

h`€+ \*m²M; aBM? #B m ?B M T?QM; i?€B +O "B M >Q M; / M? bo- M; Y H M i`È
"B M >Q M; h" T i F?¬M; M; ì +| #B i # Q H` M; QìB ?B m i? 'm ç¢B i? - ç h?B M h?
M; QìB #B i #¼M i b Q H¢B ?B m i`B m +€+ M; QìB ç MôX

E, h?B M h?B M iBK ç" T i?bM? i?Q+? - i`QM; K„i M`M; ; Bì T?9i M`v- K¶B K°i ; QÆ
ç m T?€i ?mv €M? b€M; i?¬M i?€M? pb #ªQ p "B M >Q M; h" T K` [mv i +?B M- +ª
F?¬M; K°i +?9i tQm M; ?B M; ì- F?¬M; +| K°i +?9i tQm çB m FB M ç®B pÈB HìB M|E

h?S iQM M?B K ç| ç®B pÈB M`M; H` K°i ; €M? M†M; i`¬K i`¼M; - #îB M| F?B M +?
i`€+? M? K M?`i ç`M? ç®B pÈB K¶B K°i +€ M?•M #¼M ?¼X :B•v T?9i M`v M`M; ?B
M; QìB H`K i?®M; bQ€BX

*?B M i` M? H` +?mv M i`M F?®+ - i`QM; b® #¼M ?¼ +| # Q M?B m M; QìB ç M F?B
i? b®M; +ÁM\ L`M; ?B M i¢B ç M; ç`v #¼M ?¼ H M +?B M i`QìM; - +| i? +?d H` F

"i [m€ E, h?B M h?B M F?¬M; +ÁM HU +?¼M M`Q F?€+ - #¼M ?¼ +kM; F?¬M; +| H
h" T- #¼M ?¼ K'i çB M?" +Y ç€M; [mw M?`i- b m M`v i?B M ?¢ F?¬M; +ÁM ç'i H`M

E, h?B M h?B M /U p`Q H M + M- ç¬B K„i #„M` i?•K ibM? iU #B M b•m- /MM; iB
?¢, ôJ¶B K°i +•m M|B ?B M ; Bì +O i¬B ç m H` HìB M|B i?" i- #îB i¬B F?¬M; Km®
?QìM; F?B M +€+ M; QìB [mv i ç`M? b B H¬KôX

| M; QìB i`QM; `WM; M; QìB HÈM ; B¼M; , ô| +?mv M ; b p•v\ h?B M h?B M iB m i?
i +?`m ç M ç•v H` ç½ pSi #Ä bBM? iY M; Q`B H `²BôX

E, h?B M h?B M M?bM p T?Q +?B M bo .¢P h°+ pW M|B- F?¬M; M; ì H` i?O H½
hª E?•m GQÊM; X

J¼B M; QìB `¬M `¬M T?K ?¼ ?Q M ?¬- i•K ibM? FQ+? ç°M; M; MM M; KiX

E, h?B M h?B M i` Q ç`B €M? K„i pÈB h`€+ *m²M; aBM?- iB T iK+, ôE ?B M ç M
>mM; L¬ h?B i S?`i #° /Q >€+? GB M "°i "°i +¬K ç¬m- M?QM; ;½ +?d H` K°i i`QM;
i - #¼M i M?" M çQÊ+ ibM? #€Q ç€M; iBM- h?B M aU ç¢Q T?QÆM; L K H` GQÐM; >
[m®+ T?QÆM; "„+ p` >Q`M; >` # M; HB M i?O ; B€T +¬M; "B M >Q M; h" T- h¬M•M
?`M? i?®M; H½M? #BM? HQM?- M m +€+ M; QìB pb p`v K` i?Q€B HmB- F?¬M; B i

h`€+ \*m²M; aBM? M;~M M;Æ i`ÊM i`WM; K„i ?€ ?®+ KB M;- p` i`B M[ M`v [mª +| +
i?`iB i`QM; HÁM; i`Q /•M; MB K FQM? T?K+- #ÎB bU #`i M?šM çB HW ;ç i #¼M ?¼
ç M bBM? iY +O KbM?X

ZmªM; i`Q`iM; BK H†M;- ioM? K`+?- iU ?² +ª iB M; i?Î +kM; /WM; #tiX

" M /QÈB bÊ F?¬M; +| iÈB K°i M;Q`iB M;?o iÈB ibM? ?m®M; "B M >Q M; h" T ç®B /E
p"vX

h? M? •K M;¼i M;`Q +O E, h?B M h?B M +ÁM •K p M; K¼B ;|+ M;€+? +O [mªM; i`

h`€+ \*m²M; aBM? +?Êi +ªK i?`v M? M?äK p¬ #bX

hW H9+ # M ç-m- v #`i?•m i|K i`QM; iQ iQÎM; ;B i°+ i`mM; i?`M? pÈB æçB L;Kv- F
iQ€M +?Q `B M; KbM?- i`i +ª pb w +?Q T?K+ [m®+- #`i +S K¼i B +kM; +| i? #` HÊ
T?9i M`v- b•m i`M i`QM; +?B M i`Q`iM; "B M >Q M; h" T- v iU M?Q bU+ idM? F?ÄB
KbM? ç½ K`i iW H•m- K" +€B FûQ v /"v +?QM? H`i•K ibM? + Q i?QÊM; #B m?B
h?B MX h`€+ \*m²M; aBM? /•M; i`M M¶B ?Q M ?d iW i`M ç€v HÁM;- F?¬M; +ÁM #`
M[- iQ`M "B M >Q M; h" T p` K€m i?`i +O v M?Q M®B HB M HçB- v +`M; FB M ç`M
i²M pQM; pÈB "B M >Q M; h" T- M;Q`iB F?€+ +| i? iU /Q HU +?¼M- ç•v +?QM? H" +
pÈB ç` T?QÆM; F?€+X

E, h?B M h?B M M|B iB T, ô*?mv M M`v +€+ i? HU+ KçM? K) M?`i i`QM; i?B M ?
h" T- F?¬M; T?ªB ;B®M; M?Q bU i` M? ç'm ;B`M? ç` #`M i`QM; [m€ F?S ;B[+€+
"B M >Q M; i?`M? K°i i`T i?m° +?ç +O #¼M +?9M;- i?"K +?Q +ÁM #B M /•M +Q i?
+?9M;- "B M >Q M; h" T H¼i p`Q i v +?9M;- poM? pB M F?¬M; i? ?²B T?K+ M?Q t
/U HB m #¼M +?9M; b m F?B p`Q h" T b) ç®B ç½B pÈB #¼M i` b QX *?Q M M ?E
#Ä i?`M? FB M- +?d /mv pb #ªQ p "B M >Q M; h" T K" +?B M ç'm- M?QM; i HçB F
[mv i ç`M? +?¼M HU HB M [m M ç M b®M; +? i M`vX L;Q`iB +?¼M +MM; bBM? iY p
K†i i•v [mªM; i`Q`iM;X L?[M; M;Q`iB +ÁM HçB i ?v p¼M; +€+ M;Q`iB H" T iS+ `iB "B
+?Q M?[M; M;Q`iB F?€+ `^M; #Ä çB H" +€+? H`K i?¬M; KBM? M?`i- b m M`v t2K ib
`²B ?½v [mv i ç`M? +| M M [m v p F?¬M;ôX

h`€+ \*m²M; aBM? ;BÆ + Q i v HÈM iB M; , ô\*€+ M;QÆB +?„+ ç½ M;?2 `ä E, h?B M
çQÊ+ M`M; M;?o +?Q +€+ M;QÆB ` b QX >B M içB +| H) H" +Æ ?°B /mv M?`i ç H
+¬M pQÊi [m .oM? h?Ov çB p ?QÊM; æ¬M;- +?„+ +| i? `iB F?ÄB ?B K +ªM?ôX

*?Êi +| M;Q`iB [m€i HÈM, ô"¼M i M;mv M w iY +?B M pb E, h?B M h?B M5ôX

hB T ç| M?[M; M;Q`iB F?€+ M?`i i [m€i H"- M?`i i ?¬ p M;- i? M? •K +?'M ç°M; iQ

RkdX E€ E? B æ„+ h?„M;

>€+? GB M "°i "°i i`MM; +?dM? i`"i iU [m•M çQ`M- ç K iQM? #BM? HU+ +?d +ÁM H
pÈB i?U+ HU+ HB M [m•M "B M >Q M; h" TX

hB M; ?Á `2Q #B m ?B M bU i`mM; i?"M? +O .ç P h°+ pÈB E, h?B M h?B M iW i`
h" T i?'T i?Q€M; i`mv M` - F?Q+? H +?B M w p` bo F?Q +O HB M [m•M K°i +€+?

u M S?B- J° .mM; *?B M- >¬ G¬B S?QÆM; p` h`bM? h?QÆM; *´ ;Á +QÆM; çSM; Î i
+?B M bo ?"m T?QÆM; +?B i?"M? i€K i´- ççB #B m i€K i? HU+ S?B J½ ?°B- "„+ E
+?•m [m•M- >€M # M;- S?Q *?€M? sQÆM;- >²M; hY sm•M p` *Æ "B i +O "B M >Q

J° .mM; *?B M HB + M?bM i`"M /`+?- i`-K ;B¼M; , ôæ®B T?QÆM; bo F?Q ç½ i M- #
M M i?W i?šM; i`mv FQ+?- çKM; ç-m +?QM? /B M pÈB >€+? GB M "°i "°i- i`W F?

u M S?B ç€T, ôæ€M? çQÆM; M?B M T?ªB ç€M?- #`i [m€ F p°B p½ H" ç®B T?QÆM;
GB M "°i "°i +kM; M?Q #¼M i #B i`ä ? B M;`M iBM? #BM? +O H½Q æ² #`i +S H9
?"m #¼M +?9M;- +?d +¬M #¼M i i?O +?„+ - +| i? F?B M +?Q #^M; ?[m >mM; L¬ +C
#`i T?K+ôX

>¬ G¬B S?QÆM; ;"i ç-m ç²M; w, ôu M S?B M|B ç9M;- K¼B M;QÌB ç m K i- # M /
;B" M? T?-M ?ÆMôX

h`bM? h?QÆM; \*´ M|B, ô\*?QM? /B M ;B Q T?QM; î pMM; ç²M; i`®M;- F +?`m i?B
M;QÌB >mM; L¬ iWM; i`ªB +?B M i`"M- H¢B +?d i`mM; i?"M? pÈB K°i M;QÌB- F?¬M
i€+- i`QM; bU T?®B ?ÊT b) tm'i ?B M M?[M; p'M ç M?Ä +| i? i`î i?"M? M?•M i® /S

J°.mM; *?B M pmB p , ôh #` i?„M; HÊB H`K KM KÌ ç-m |+- ç9M;5 *?B M HQÊ+ +
HQM; p`Q h" T T?ÁM; i?O p[M; +?„+- iQÌM; i?"M? imv #` i`M T?€- pÈB bU v K ?° +
/QôX

u M S?B M|B, ô"¼M i +ÁM T?ªB FûQ /"B i`"M +?B M- HmB i`€M? p`Q i`QM; iQÌM; ç
F?´ +?B M iB M i?Q€B F?¬M; çQÊ+- iÈB H9+ .¢ P h°+ ç M +?B pB M- iQ`M /B M
ç`+? M?•M K` # M i F?¬M; #` i?QÆM; pQM; i`¼M; ç¢BôX

ôhMM;5 hMM;5 hMM;5ôX

hB M; i`®M; i`"M # M ç`+? p M; p¼M;- i K [m•M iB M T?QÆM; #„i ç-m iB M iÈBX

"®M M;QÌB çQ K„i M?bM M? m- i?-M iB M? +´ [m€BX

J°.mM; *?B M +QÌB F?´, ô"¼M i +,M #ªM F?¬M; +| T?QÆM; T?€T +?d ?mv #° ç°
i`®M; p` iB M; iM p` +?d ?mv iQ`M [m•M +¬M; i?O iB M i?Q€B M?Q ç®B T?QÆM;ô

h`bM? h?QÆM; \*´ iB T HÌB, ô"¼M i i?B m K°i p` i?®M; bQ€B B B +kM; F?¬M; /`

>¬ G¬B S?QÆM; M|B, ô*?d +ÁM MQÊ+ /MM; T?QÆM; T?€T i`mv M iBMM;mv M i?
K¼B M;QÌBôX

L|B tQM; HB M [m v ç-m M;U #Ä çBX

J°.mM; *?B M M|B, ôJ v H` +?Q t¬M; T? ` ;B Q T?QM;- M m F?¬M; i?"i F?¬M; #

*kM; [m'i M;U ` çBX

u M S?B p` h`bM? h?QÆM; *´ +?B M? m ?"M? bUX

QyQ

S?B J½ ?°B "„+ E} GB M K°i i´- >€M # M; H` M;QÌB +O >²M; hY sm•M- S?Q *?€M?
FûQ ` ? B +U+ "„+ L K +O h•v H,M;- +?B K p` i`Q H9+ M`Q +kM; +| i? OM; ?° h•
i? ç°i FQ+? ? B +€M? +O i`"M ç`+?X

EBM? *?•m [m•M +O •K E€ p` +?B M bo E?QÆM; # M; +O >¬ G¬B S?QÆM; i?Q€B
#`v ` +?B M +K+ +® i?OX

" M ç`+? iB M; iM p` p M; H M- i K [m•M ç`M; b m i`"M #„i ç-m /B ç°M;- [m•M iB M
H'v [m•M # M +€M? ç¬M; K¢M? F?®M; +? HB M [m•MX

u M S?B i?Q€B ç M T?Q h•v K¬M- >¬ G¬B S?QÆM; p` •K E€ [m'i M;U ç M ? B #
M?•M F?¬M; M;WM; ûT iÈB ;¬MX

>¬ G¬B S?QÆM; [m v b M; •K E€ M|B, ô"° ç°B +O æ² H½Q ?mvM? M m +| i? ç M
i?„M; +O #¼M i ;B i,M; ?ÆM M?B môX

•K E€ ç M; [m M b€i iB M? ?bM? # M ç`+?- M?bM i?'v >€+? GB M "°i "°i i?•M ?"M?
ç`M; b m ûT iÈB +€+? h" T +Ð K°i M;"M M,K i`,K #QÊ+ `²B ;?bK +QÆM; /WM; H¢B- ?
iK+ iB M H MX :½ M;?2 iB M; HB M iÄ ` iU iBM i`"M i` , ô>¬ G¬B H oQ ç¢B M i•
T?€T- F?¬M; M?[M; +| i? F`T i?ÌB t¬M; ç M- ?ÆM M[b) +?¼M ;BÌ T?9i i?Q+? S
;B9T #¼M i ç€M? ;B i ç`+? M?•M i`î i v F?¬M; F`T- F?¬M; +ÁM K M? ;B€TôX

u M S?B H¢B i?-K i?î /"B K°i ?ÆB- K¼B M;QÌB imv # M;Q`B t2K iU M? M?"M; i`
+| B H` F?¬M; i•K iB M? i`-K i`¼M;X \*?d H` [m•M HU+ K°i # M >€+? GB M "°i "°i ç
+O "B M >Q M; h" T- +?Q /M +| i? ç€M? HmB ;½- ç½ +`i HU+ T?B i?QÌM;- ?ÆM M[

i? HU+ ç m i' M ? Q M ; ? B K i`¼ M ; - H" K b Q S M ; T ? | ç` + ? M ? • M K ç M ? K) F ? | ç K M ;
"° i "° i X

* ? Q / M " B M > Q M ; h" T i ? " M ? + Q i Q Ì M ; / v - b Ê ` ^ M ; p š M F ? ¬ M ; + | + € + ? + <sup>a</sup> M i`Î ç` +
? ² " B M > Q M ; h" T i ? B m b | i + ? ¶ ? B K i`Î - K" J ° . m M ; h ? M v H ç B H" i ? ® M ; b Q € B p -
? ç + U + F € ? ½ B b Ê X

GB M [m • M " B M > Q M ; h" T i ? B m p „ M ; K ° i ? i ? ® M ; i € + + ? B M ? Q " M + ? d M ? - F ?
F ? ¬ M ; + | # B M ? + ? O M ; v K ? ° - M | B F ? | M ; ? 2 K ° i + ? 9 i H" [m • M ¬ ? Ê T X J v H" B B
i ? • M i`<sup>a</sup> B i` , K i` " M - / U p " Q F B M ? M ; ? B K + ? B M ç ' m ; B M ; ? ² ç # ' i 9 + + ? Q b U F ? -
i` Q Ì M ; X

h ? O H ½ M ? + O # M ; ? ° B M " Q T ? ^a B H" i ? ® M ; b Q € B [m • M ç ° B - ? B M i ? Ì B " B M > Q
M ; Q Ì B + | F ? ^a M , M ; + Q B b | + i ? ® M ; H ½ M ? i Q " M + K + M ? Q h ç > m v M ? v h ? € + " ç i E ?
F B M ? M ; ? B K ç B m [m • M X

> € + ? GB M "° i "° i i` " M ç - m i ? ' i H Ê B - H ç B K ' i ç B b U M ° B S M ; M ; Q ç B ? Ê T + O h B
+ O # ° ç ° B T ? Q " „ + - p š M F ? ¬ M ; b Ê b U m v ? B T + " v K ç M ? i ' M + ¬ M ; + O æ ² S ? K M ;
` M ? Q Ê + ç B K + O H B M [m • M " B M > Q M ; h" T X

æ ² S ? K M ; h K + | H) H" M ; Q Ì B i ? Q + ? ? Ê T H" K i' M ; + ? d ? m v - # ' i [m € i ? Ì B ; B M v ç M
M ; O B - B B H ç B ç m # B i v + | / K M ; i • K # ' i H Q Æ M ; - + ? Q M M H ' v Q B p ¼ M ; / M ? / U

" ¼ M ? ¼ ? B M i ç B ç M ; i` Q M ; ? Q " M + ^a M ? t 2 K t 2 K + ? ® M ; ç Q Ê + H 9 + M " Q ? v H 9 + ç |
L ; ? o ç M ç • v - + ? " M ; + ? Ê i ç ° M ; i • K , ô " ¼ M i ç € M ? i` Q M ; ? K ô X

> ¬ G ¬ B S ? Q Æ M ; p " • K E € M ; ç + M ? B M M ? b M M ? m - ç ² M ; i ? Ì B i ? ' i i ? M ? , ô æ € M ? i

u M S ? B M | B , ô æ 9 M ; ` H" ç € M ? i` M ç Q Ì M ; - # ¼ M i K Î h • v K ¬ M - / K ç` + ? i B M p " Q
+ ? 9 M ; - / M b Q + Á M ? Æ M H" i Y i ? O h • v K ¬ M p " T ? Á M ; i m v M i Q Ì M ; i ? " M ? b K T ç ' K
M ? • M i " T i` m M ; # B M ? H U + ² ç i i ? 2 Q F B m b | M ; i " Q t m M ; F Q + ? - # ¼ M i ? Q " M i Q " M
h` € B H ç B M m ç ç` + ? M ? • M i B M p " Q h • v ç ç B M ? B - # ¼ M i H B M + | i ? i " M i b M ? T
M [/ Q ç ® B T ? Q Æ M ; # ` ? B + € M ? [m • M ? B # M # ¼ M i F K + ? - b) F ? ¬ M ; / € K i " T i
h • v K ¬ M - # ¼ M i + | i ? + ? 9 M ; M ? " Q p " Q K ° i i ? b + ? û K K ° i - M ? " Q p " Q ? B i ? b + ? û K

• K E € ; " i ç - m , ô E ? v 5 h ? U + H U + + O # ¼ M i [m ^a F ? ¬ M ; ç O ç + S M ; ç - m ç | M M ? • M
M ? Q p - v i` € B H ç B + | i ? F ? B M + ? Q ç` + ? M ? • M K ' i + ? ¶ i B M i ? Q € B ô X

> ¬ G ¬ B S ? Q Æ M ; [m v b M ; i ^a ? [m T ? • M T ? | , ô G " T i S + i ? ¬ M ; i` B + ? Q ? m v M ? ç ? B
h ? O ? ç M ; ? 2 H M ? H B M ` ç B X

G 9 + M " v i ? b M ? H b M ? i B M ; ô b € i b € i ô p M ; i` Ì B M ; Q " B h" T - K ' v i` , K F } # B M ? ç` + ?
Q Ê + ? i b S + H Q i È B - + ? B M b o # M ç` + ? F ? Q 2 F ? Q M ; i` B M ; ? i` M H Q M ; M ; U
/ M M ; K ° + + Q # ^a Q p + ^a M ; Q Ì B H š M M ; U - # ? " M ; F } b o ç ^ M ; b m ; B Q Æ M ; + m M ; H „
p ç M [m • M i " T i` m M ; H U + H Q Ê M ; ² ç i T ? | M ; i È B h • v K ¬ M X

> B + € M ? [m • M i B M T ? Q M ; + O ç` + ? + k M ; i B M p " Q + ? B M i m v M + O H B M [m • M
¼ M ? ¼ F ? ¬ M ; + | + € + ? M " Q O M ; ? ° T ? Á M ; i m v M + O h • v K ¬ M X

h` m M ; [m • M ç ^ M ; b m + O > € + ? GB M "° i "° i H ç B t m i È B H - M M [- ? B + € M ? # ° ç
i È B - m v i ? M ; M M M ; K i - i m v i F ? ¬ M ; i Ä H ° ^a M ? ? Q Ì M ; ; b i W b U i ? ' i # ç B + O i` " M ç

u M S ? B i ? - K M ; ? o > € + ? GB M "° i "° i F ? ¬ M ; i ? F ? ¬ M ; H B m t ^a H € M ; K ° i T ? 2 M -
S ? K M ; h K + Á M + ? Q F ` T ç M i B T p B M - + ? B M b o . ç P h ° + + Á M + ? Q M ? " T + ? B
i m v M + O H B M [m • M - K " F ç € M ? ? K + O + ? " M ; + ? Q M ? H " F + | i ? i ? U + ? B M M ?
p " Q b S + K ç M ? + O > € + ? GB M "° i "° i X

ô " „ M i M 5 ô X

* ? B M b o H B M [m • M i` ' M i ? O T ? Á M ; i m v M h • v K ¬ M M ? ' i i # „ M + ^a M ; " M K k B i M p

>¬ G¬B S?QÆM; `9i+mM; HÈM i` M HQM;- i?O T?€T i?m-M i?K+ `9i i M iW i`QM
 #„M HB M +?•mX

hB M; i`®M; ` M p M;- iB M; +?ûK; B i+?'M ç°M; i`QM; M; Q`B h•v K¬M "B M >Q M
 ç`+? M?•M i`9M; i M `Èi M; U - M?QM; ç¢B #° T?•M ç m +| i? /M; M K°+ /`B ; ¢i ç Ð

ô>U5ôX

J°i+?B M bo HB M [m•M iW i` M iQÌM; i?`M? i`9M; i M `ÆB tm®M;- ô#bM?ô K°i iB
 K½ T?Q ç`+?X

>¬ G¬B S?QÆM; #„i ç-m +ªK i?'v KQm F +O u M S?B +| Hw- # M ç`+? iBM? i?¬M;
 p-v tmM; FQ+? T?ÁM; imv M- F?ŠM; ç`M? # M KbM? b) +?`m çÁM +?B i€+? i M i
 K°i HQÊi tmM; FQ+?- HQÊi b m H`K b Q ç•v\

>¬ G¬B S?QÆM; p`•K E€ +?B M? m i`mv M H M?- H HÈM i?m"i M; [ç i?O ?¢ +?E
 *?B M bo i`M i?O h•v K¬M HB M i?Q€B b M; ? B # M- /U p`Q H-m T?ÁM; ?`M; [m
 H M K€B M?` ? v HmB p`Q i`QM; M?`X

E} #BM? ç`+? t2K` +S #`M #`m H Q i?ŠM; p`QX

"¼M # M; QÌB u M S?B p` ? B KQÆB K'v +?B M bo ;?bK M; U i?Q€B ç M # M h•v K
 ç®B T?QÆM; H¼i p`Q i`QÌM; M? B- u M S?B [m€i HÈM, ô*€+ ?mvM? ç - #¼M i ;B
 +ÁM K M? ;B€TôX

Zm'i M; U T?¡M; iÈB i`QÈ+- æB T Gmv M >Q iQ`M HU+ i?B i`B M- F?¬M; M; Ì F?¬M
 p`Q bS+ HU+ K°i KbM? +?ûK; B i; B[ HÁM; ç`+? M?Q t„i` mX

"¼M >¬ G¬B S?QÆM; M`Q /€K +?"K i` - i?2Q b m M; U +MM; +?`M; tmM; b€i- +S
 M?•M i€M HQ¢MX

*?B M bo i`M i?O b m iQÌM; ç´ ç²M; i?ÌB #mM; ` - p¼i` M; Q`B i?`M? ;B Q +?B M
 *?B M i` M? h•v imv M iQ`M /B M i`B M F? B- +?d +ÁM ç°B [m•M +O >€+? GB M
 +?B M bUX

>€+? GB M "°i "°i p®M KWM; `Ð i`QM; HÁM;- M; ?o M; QÌB Î h•v K¬M pb +® i?O F?-
 KbM? ç°i T?€- ç M H9+ T?€i; B€+ [m•M KbM? #` +„i i?`M? ? B çQ¢M- #° ç°B p`Q i?
 +?B M- KÈB #B i F?¬M; ? v- ?Q M; K M; H½M? [m•M M iÈB h•v K¬MX

G9+ M`v +?B M ç'm i`QM; h•v K¬M ç½ `ä i?„M; #¢BX

.Q #BM? >mM; L¬ #` +?†M M; Q`B h•v K¬M i?U+ HU+ #¢+ M?QÊ+- F?¬M; ç M # i
 i?`M? ç´ M ` ûT ç€M?- ç #¼M + Q i?O M?Q u M S?B- >¬ G¬B S?QÆM; p`•K E€ T
 p i`QM; h`T- ç`+? [m•M M?"T h`T #B M i?`M? KK+ iB m #` p•v /B i- +?d K°i T?Q
 T?ÁM; ç½ çO H`K +?Q #¼M +?9M; i?QÆM; pQM; M†M; M X

GB M [m•M ? B +U+ L K "„+ +O h•v H, M; pb ç m #B i+?B M HQÊ+ +O u M S?B- +
 +| i? ;BªK #Èi i?QÆM; pQM;- H¢B +| i? OM; ?° +?B pB M imv M T?ÁM; i?O h•v K
 *?b F?¡ i?„M; #¢B [m M ? iÈB +| i? M`Q M; ,M +?†M #° ç°B >€+? GB M "°i "°i i
 F?¬M; X

"'i +?Êi i` M h•v ç¢B M? B iB M; p¡ M; U `¬K `”T- +ª M; `M +?B M bo .¢ P h°+ M?Q
 HŠM M; ä ? K H Q ` - F?Q i? F?¬M; i? M`Q M; ,M +ªM M´B- +?B M bo >mM; L¬ ç½
 bÈK H”T iS+ #` ç€M? iû M; Y H”i M?"Q F?ÁB HQM; M; U - iQ`M #° F?¬M; +ÁM bS+
 u M S?B [m€i HÈM, ô"¼M i t¬M; ` h•v K¬M çBôX

>ÆM ? B M; `M +?B M bo /Q .¢ P h°+ iW K°i # M i?2Q b€i M; QÌB #¼M ?¼- M; ?2 iB
 ?MM; /kM; #’i F?ª F?€M;- M?’i i ?Á`2Q- i?2Q b m M; U +O #¼M u M S?B +?ûK
 /B M M; ? M? FQ+? #° ç°B +O >€+? GB M "°i "°i ç M; i”M HU+ p¼i iÈBX

*kM; +MM; K°i H9+- iB M; iM p" p M; H M i`QM; bÆM H•K K†i "„+ M; Q`B h"T- EBM
h K iW F?m`WM; i?Q ?-K ?-K t¬M; ` - +„i çSi çQÌM; b m +O ç`+? M?•MX

>€+? GB M "°i "°i i?'v ibM? i? F?¬M; ? v- FûQ ç-m M; U p¼ip F?m ç'i?Q M; ?Q
i?O ?¢ +O ;½ +?¢v F?¬M; F`T- #`HB M [m•M M?Q MQÊ+ i?Ov i`B m Mm®i; ¼M i"

h`"M ç€M? ;B M F?| ç-m iB M +O "B M >Q M; h"T- #ÎB +?9i b B H-K +O >€+? GE
+m®B +MM; #`/B i- ç•v H` F i [mª +?B M i`"M ?mv ?Q`M; F?¬M; B /U HB m çQÊ
>Q M; h"T +?d pW KÊB #„i ç-mX

QyQ

GQm .K`MM; KbM? ? B HQÊi- M; ½ [m} /QÊB ç'i- F?¬M; M; WM; i?Î?´M ? MX

LÆB ç•v +€+? .oM? h?Ov +ª # KQÆB K'v /†K- b m F?B p°B p`M; H M çQÌM; - +ª +
i`b +?`m çUM; çQÊ+ M[X

hU KbM? #B i +?mv M KbM? - ;½ F?¬M; M? [M; M°B i?QÆM; +?Q i?mv M ; BªK- ?²B
;-M MY /†K- i? K p`Q i•K ibM? m'i S+ +?bK ç„K- +?¢v #° M?Q p-v- F?B M +?Q M°E
i`¼M; - +ÁM #` +ªK M?B K T?QM; ?`MX

E i?¬M; KBM? H`ibK K°i ç` T?QÆM; i`®M i`€M? ;B| KQ ç i``i?QÆM; - M?QM; i
+?Q T?ûT ; ½ H`K M?Q p"vX

GÁM; +O ;½ F?¬M; +| +€+? M`Q M ioM? H¢B- iU ?² +| i? H`K i´M i?QÆM; KbM?
+ªK ;B€+ i?®M; F?´ p` ;BªB i?Q€iX

*? i T?Si çB +?Q tQM; X

§B5

u M S?B +?Q /M +? i +?„+- E, h?B M h?B M p` hB m h?B b Q H¢B T?ªB +?`m K M?

GQm .K KB M +QÐM; #Á /"v- iB T iK+ ?`M? i`bM? +?¢v iÈB ZmªM; G, M; X

QyQ

h?mv M ç°B +O æ¢B :B M; # M; H-M i?2Q .oM? h?Ov H M T?Q "„+- M m v i?2Q i
"B M >Q M; h"T i`QÊ+ ?Q`M; ?¬MX

:B M; >ªB GQm +?„T i v b m HQM; çSM; i` M p¼M; ç`B- +?d +| i?O ?¢ ç„+ HU+ >²
+¢M? - +€+ ç-m H½M? F?€+ ç½ T?•M i€M [m +€+ i?mv M- +| i? SM; T?| #'i F€ M
M`QX

>² E?B m h?B M M|B, ô>B M i¢B ?`M? i`bM? +?d +ÁM ?ÆM ? B + M? ;BÌ- h¬M •M
çQ¢M b¬M; M`vôX

:B M; >ªB GQm i?Î /`B, ôh +| T?ªB ç½ çB b B K°i MQÊ+ +Ì F?¬M; \ôX

>² E?B m h?B M ç-m | + KM KÌ ?ÄB, ôv H½Q ç¢B H` MQÊ+ +Ì M`Q\ôX

:B M; >ªB GQm H„+ ç-m i?Î /`B- iU M?Q F?¬M; Km®M M|B iB T- +?Êi H¢B M|B,
ç`M? +O KbM? - M?QM; F?¬M; #B i b Q H¢B Hm¬M Hm¬M +ªK i?'v +| T?K HÁM; M

>² E?B m h?B M +?Q iWM; i?'v [m :B M; >ªB GQm i`"M i` +ªK t9+ M?Q p-v- +ªK i
ôG9+ ç| B çQ€M çQÊ+ h¢ >mv M b) iQ`M i?„M; i`QM; i`"M +?B M S?b h?Ov- M m
[m" M +¬M; b) i?`M? ?v p¼M; /mv M?´i +O T?QÆM; L K- ç´B H¢B H` i¬B- +kM; b)
[m" M +¬M; ôX

:B M; >ªB GQm M?Qm K`v, ôL?QM; i ç½ #B m i?` HÁM; i`mM; pÈB L K [m" M +¬M
S?KM; h K\ôX

>² E?B m h?B M i`-K M; •K, ô*| H) v +?d iQM M?B K æ² S?KM; h K i?¬BôX

:B M; >^aB G Q m H,,+ ç-m, ôæB m ç! F?¬M; i? i?"M? Hw /Q- i? HU+ æϕB :B M; # ç Î h`Q!M; :B M;- #'i F æ² S?KM; h K M; Q M H" M? iÈB ç•m- i?Ov +?mM; F?¬M; i? æ² S?KM; h K ç M #"B tQ+? i - F?¬M; ?ÊT HwôX

>² E?B m h?B M M;?o M;ÊB- ;B"i KbM? i?®i, ôh¬B ç½ KBM? #ϕ+?5 L K [m" M +¬ ibM? pÈB hϕ ;B - K°i F?B +! +?mv M b) M;€M; ;BÁ vôX

:B M; >^aB G Q m H,,+ ç-m, ôL m Hm" M p ;B Q ibM?- i p" hϕ ;B b Q i?•K b•m #^M; n i H" /Q >Q" M «M+? +O L K [m Mϕ +¬M; K°i i v ç #ϕi H M- pÈB >Q" M smM; HϕB

>² E?B m h?B M #®B `®B- H,,+ ç-m, ôZm^a H" F?¬M; ?ÊT HwôX

:B M; >^aB G Q m i?Î /"B, ôo®M i M;?o F?¬M; i?¬M; - F?¬M; #B i iϕB b Q pW M½v >^aB G Q m i i?"i H" i`B ;B€+ +?"K +?ϕTôX

>² E?B m h?B M FBM? M;ϕ+, ôG½Q çϕB M;?o i?¬M; ;b p"v\ôX

:B M; >^aB G Q m b,,+ K†i •K i`-K- ;^M iWM; iB M; , ô>Q" M >mv M +?°i /ϕôX

>² E?B m h?B M M;ϕ+ M?B M, ô*?°i /ϕ\ôX

:B! b¬M; i?´B t°+ p"Q K†i- ? B M;Q!B v T?K+ T?¬M T?"iX .ÁM; b¬M; /"B v M ioM? ;B Q i?¬M; i` M .oM? h?Ov ç½ çQϕM imv i- #B i HB M H° b® ç^M; i`QÊ+ F?¬M; i®

:B M; >^aB G Q m M!B, ôh p®M F?¬M; ?Q" B M;?B ç®B pÈB +€B +? i +O æϕB iQ K½ Hm¬M ç®B pÈB çϕB ?mvM? FQM? i`¼M; M?Q i?¬M KBM?- +?Q M M i +ÁM #B M ?° iU >Q" M >mv M pQÊi M;Q" B bÎ HB m +O K¼B M;Q!B ?QÊM; p i`B m ç`M? +U imv iB T i?m #BM? [m-M EBM? \*?•m- iW ç! F?¬M; M;WM; t `ÌB i - ç M KS+ Km®M çQ i" B M >Q M; h" T- i M m F?¬M; bBM? HÁM; M;?B ?Q†+ i?b i?"i H" M;m tm~MôX

>² E?B m h?B M #B M b,,+, ôG½Q çϕB ?Q" B M;?B æϕB iQ K½ F?¬M; T?^aB #`# M?

:B M; >^aB G Q m iW iW i?®i, ôL;QÆB F?¬M; +^aK i?'v çQÊ+ +€B +? i +O æϕB iQ K i`B m çbM? F?¬M; +! ?ÆB bS+ HϕB F?¬M; /€K HQ +?mv M EBM? \*?•m- >Q" M >mv iU imM; iU i€+X L;Q!B F?€+ F?¬M; `ä v H" M;Q!B ` b Q- M?QM; H"K b Q [m K,,i ç iB M ç½ iWM; i" M KB M; M!B pÈB i bÊ `^M; >Q" M >mv M F?! HÁM; FB K+? ôX

>² E?B m h?B M M!B, ô*?Q /M æϕB iQ K½ #` >Q" M >mv M ?ϕB +? i- M?QM; +?d + t `ÌB #¼M i - ç®B pÈB v +! Qm çB K ;b\ôX

h`€+ *m²M; aBM? M?Q #¶M; M;?o iÈB ;b ç|, ôh?"M? i?"i K" M|B- "B M >Q M; h" T +
i" B- i?'v +?Q Hmv M ç M +k; M +| i? iMv iB M i bK` M; Q|B K'v ? B +?K+ M; Q|B +|
M|B i`„M; ` - M?Q æ² H½Q ?mvM? ç•v F?¬M; M?[M; +| M,M; HU+ i?®M; H½M? [m•
T?QM; T?9 p T?QÆM; /B M ç|- +?¶ /mv M?'i H"K M; Q|B i /Q /U H" æ² H½Q ?mvM
/ M? iB M; i,K H"K +?O bQ€B Î "B M >Q M; h" T- bÊ `^M; F?| T?K+ +?9M; ôX

æ² S?KM; h K +Q|B F?' , ôJ¼B M; Q|B ç9M; H" M M M|B i`„M; M|B i?"i` ? i- #ÎB F?
H|B M|B ?QªM; / M;?2X J v K„M i +| i? T?K i`€+? +€B ;? T?K # M +¢M?- i M;?
bQ€B M?'i H" u M ?mvM?- F?¬M; B +| i? +| /` M;?`ôX

J° .mM; *?B M +ÁM ``M? `¼i h`€+ *m²M; aBM? ?ÆM æ² S?KM; h K- M|B, ôh`€+ H½
imv M F?€+\\ôX

h`€+ *m²M; aBM? i?¬M #Q i?®i, ôL m F?¬M; +| M; Q|B M"v- [mª H" F?¬M; B i?Q+
S?B ôX

" M; Q|B M; ¢+ M?B M M?bM v- ç m çQ€M F?¬M; ` M?•M imv M i`QM; i•K v H" BX
:Bª M?Q h`€+ *m²M; aBM? F?¬M; +| #®B +ªM? hB m . Q ;B€Q- v p®M +kM; H" K°i
h`€+ *m²M; aBM? KdK +Q|B, ôE, K„ M?šM +O #¼M i i?b b Q\\ôX

" M; Q|B ;M?2 M|B i M?bM M; QÆB- M; QÆB M?BM i - F?¬M; #B i M M ç€T H"K b
h`€+ \*m²M; aBM? ?"Q F?Q M; 9i i`|B, ô"B M >Q M; h" T ç| ;B| H" ç` T?QÆM; KÎK M
.¢P hY- *´ *?mM; h`Q| M; - \*?mM; H•m M; ?` ?°B +?d +| i? tm'i ?B M Î "B M >Q M
+ Q +O #¼M i çQÆM; M?B M +kM; F?¬M; i? i?2Q +€B H®B bQ b€M? i?S #"+ K"
+| +€B H®B `B M; +O M" M; - ç i M|B +?Q +€+ M; QÆB M; ?25 L m F?¬M; T?ªB M"
i`"M +?B M pÈB >€+? GB M "°i "°i +?Q #B i B i?„M; B i?m X L" M; p¢+? i`¬M M|B
>Q M; h" T- i`€B H¢B ç½ i?„M; çQÊ+ bU OM; ?° +O i'i +ª K¼B M; Q|B- F?¬M; +| iÈ
i F?¬M; i? F?¬M; i?W M?"M h?B M h?B M iB m i?Q +O #¼M i ç½ i`Î i?"M? iQÊ
h" T- B B +kM; +?`m [mv i +?B M pb M" M; X L" M; H" "B M >Q M; h" T- "B M >Q M;

æ² S?KM; h K +?'M ç°M; , ôG½Q h`€+ M|B ç9M; - i bM? ?m®M; ?B M i¢B +O "B M >
H®B H½M? ç¢Q i" T i? - B H"K i?®M; bQQ +?d +| w M; ?o iQÊM; i`QM; - /QÈB i bM
i? i?Q+? ?ÊT ?ÆM H" h?B M h?B M iB m i?Q ôX

J° .mM; *?B M M?bM b M; u M S?B, ôL; QÆB i?'v b Q\\ôX

u M S?B ?B m `ä bU ç„M çQ +O J° .mM; *?B M- M m E, h?B M h?B M H"K +?O bQ€
M" M; F?¬M; i? ç"Q pQM; i`QÊ+ çQÊ+ - #ÎB ç| b) H"K bKT ç´ +ª HB M [m•MX

*?"M; +?`m ç†i E, h?B M h?B M H M p` i`Q M?Q p"v b Q\

æ² S?KM; h K iWM; iB M; iWM; iB M; `ä` i, ôh?B M h?B M iB m i?Q M m H M M;
çQ ç M p¢M M; Q|B ç²M; i•K- B B +kM; T?'M ç'm [mv i +?B M ç M +MM; - M?Q p"
?v p¼M; i?„M; X æ² S?KM; h K i H" M; Q|B ç-m iB M Î ç•v imv M i? i`mM; i?"M? ?
K°i #BM? K°i i®i +m®B +MM; - imv i F?¬M; i?Q€B Hmb ôX

L|B ` H|B ç|- iQ" M i?•M æ² S?KM; h K M? M?äK H¢B bBM? ` +ªK ;B€+ F€ /B m +
ç|B K½B +?Q ç M ;B•v T?9i ç| KÈB H-M ç-m iB M /MM; i bM? +ªK ?"M? bU- +ªK i?
T?'M +U+ çB KX h`QÊ+ F?B ç M "B M >Q M; h" T- M m +| B /U çQ€M v b) M|B K'v
ç`M? M?Q p"v- +?QM? v H" M; Q|B ç-m iB M F?¬M; iBM M'BX

u M S?B- h`€+ *m²M; aBM? p" J° .mM; *?B M M; ¢+ M?B M M?bM v- i?¬M i?€B F?¬
æ² S?KM; h K iU ;BªB i?Q+?, ô*?d +| /²M i?•M p"Q iY ç` K" i bK b®M; - #¼M i KÈB
M"v- +ÁM H¢B ç m H" H|B p'i çB ôX

u M S?B +ÁM M|B ;b çQÊ+ M[- çSM; /"v, ôL; ?d M; ÆB çO `²B5 æ #¼M i H" T iS+
[mv i ç`M? K M? p" M "B M >Q M; h" T ôX

QyQ

:B M; >^aB G Q m H M p^¼M; ç" B i` M +°i #m²K- /ä B M?b M i?Q ÊM; /m- H" T i S+ #B M æQ ¢M b¬M; +| p' M ç FB - i?O v ç ¢Q i?m ? T- ? B # M #ì /-M /-M + Q H M- ?b M? i? M Q Ê+ +?ª v t B i +U+ F €X

> B # M #ì i?B i H" T K Q Ì B K' v H¬B K° + i`" M +? 'i ç®M; M?Q [mª ç²B- K°i F?B +?û K +?¶ + Q `ÆB p" Q H ÁM; b¬M; - +?B M i?m v M +O H½Q b) F?¬M; +| ç Q ÌM; +? ¢v i? b S+ T?€ ?Q ¢B F?¬M; i? i Q ÌM; i Q ÊM; ç Q Ê+X

:B M; >^aB G Q m F?¬M; +ÁM ç Q ÌM; H U +?¼M- H" T i S+ T?€ i` K M? H M? i Q " M ç°B

:B Ì T?9 i M" v H½Q +m®B +MM; ç½ b B M? ` w ?®B ?" M- ?" M K b M? F?¬M; M; ?2 i?2 Q

a U b„ T t T M" v +O h¬M •M + Q K B M? T?B i?Q ÌM; - `ä`" M; H" K m®M #S+ H½Q H M +?d +| ? B +?¼M H U - K°i H" K ¢Q ?B K H M #ì- K°i H" [m v ç-m p H ¢B æ ¢B :B M;

G½Q i?" i` M M [m v i ç`M? b Q ç•v\

Q y Q

G9+ +?B M i?m v M +O æ ¢B :B M; # M; [m v ç-m i?Q €B H ¢B- h¬M •M ç M; i` M K° i Q " M #° [m € i` b M?X

G Q h m-M +m M; F Q M? ç S M; b m H Q M; v X

h¬M •M ç B K ç ¢K +Q Ì B M Ì B, ô: B M; >^aB G Q m Î T?Q ÆM; L K [mª H" M?•M i" B- æ ¢B ç ¢Q +O H½Q T?'i + Q +| i B M; +| K" m- M m H Q ÐM; # M; +¬M; #b M? [m v i +?B M # M; ?ÆM K°i +?9 i X s2K t2K +?B M i?m v M +O #¼M +?9M; ç B m ç°M; H B M? ?Q K' v +Q M +€ p M M; p š v b B M? ç°M; - +?Q /M +| H Q Ê B i` Q M; i v- K m®M #„ i #¼M +?9 / ôX

G Q h m-M F?B K i®M ?ÄB, ôL; K w +O h?B M a Q t2K +?W M; :B M; >^aB G Q m +m® L?B T h?B M >Q" M- ç² M?B M; m K m°B- +| T?ªB ç½ b m v H m" M b B H-K w i S+O h?

h¬M •M M?b M +?B M i?m v M æ ¢B :B M; # M; H Q H €B i?2Q ?Q ÊM; ? ¢ /m- i?®i, ô >^aB G Q m p" L?B T h?B M >Q" M i" B i` Q i Q ÆM; ç Q ÆM; - p ä +¬M; +?Q /M F?¬M; M; FûK # Q M?B m X L?Q M; :B M; ><sup>a</sup>B G Q m H ¢B i?m t L?B T h?B M >Q" M Î K S+ ç°i? i W K Q Ì B K' v M, K i` Q Ê+ ç½ #„ i ç-m F? B i` B M #° i?U- M; " v M v +m®B +MM; ç½ ç L G Q m ç ¢B ? ¢M ç½ ç M- ?v p¼M; H½Q i` Q Ê+ F?B +? i +| i? ?B m `ä K b M? ç½ b B H

G Q h m-M +Q Ì B H ¢M?, ô" 'i [m € >„ + h`Q ÌM; > M? H ¢B +?`m H ¶ Î "B M >Q M; h" T- i ` i?•M T?" M- H ¢B #` æ² S?K M; h K i Q M? i`9 M; #° i?U +O ?„ M- ? Q i` M #B M? i Q Ê

h¬M •M b Q M; K K+ i B M? [m M; H Q M; H Q €M; - i`-K ; B¼M; , ô h?" i` ç½ tª v ` +?m v +O >„ + h`Q ÌM; > M?- b Q H B ç i?m v M K„ + + ¢M i` Q M; `½M?- +?m v M M" v F?¬M +O #¼M i b Q \ôX

G Q h m-M i?®i, ô æ² M?B H-M M" v ç M; †T h?B M a Q +?Q M? H" K m®M #€Q +€Q ?b i h" T +?Q h?B M a Q #B i X >„ + h`Q ÌM; > M? b Î /o #` H°- p' M ç T?€ i b B M? +?Q M? H #` ?„ M #B i H° i m v M +O ç ¢B [m •M J° .m M; h?M v t•K H, M; "B M >Q M; h" T- +ÁM ; ¶ ; B' m F Q M- K v H" i?-M t m B [m, F?B M ?„ M `O .Q½M h? M? L?½ ç²M; ?" M?- .Q½ ; B i?„ M- +?Q M M +?m v M ? B M; Q Ì B +MM; `Ì B F?ÄB h" T F?¬M; T?ªB #Q K" i; b- ; ?b K ç Q Ê+ H Y - +?d +ÁM M Q Ê+ H" T i S+ H v F? B ôX

h¬M •M + m K" v, ô o" v i?b +| H B M [m M; b ç M æ² S?K M; h K \ôX

G Q h m-M ç €T, ô æ! H" K°i +?m v M F?€+ - æ² S?K M; h K F?¬M; #B i b Q H ¢B ç B m i +O >„ + h`Q ÌM; > M?- [m v H ¢B H ÊB /K M; "€+ E B M? G¬B #® #` v + ¢K #š v ç®B T?| > M?•M K½ +O >„ + h`Q ÌM; > M?ôX

h¬M •M i" M ç° + i?®i, ô > v +?Q æ² S?K M; h K ôX

GQ hm-M M!B, ô"B M >Q M; h" T ?bM? i? K'i F?®M; +? - >€+? GB M "°i "°i çKM; >Q M; h" T /Q u M S?B /šM ç-m- [m•M >mM; L¬ i?B m +?9i H" iQ" M [m•M pMB i?•v- +?çv i?K+ KçM; - ç2K K'v i`, K i" M #BM? i`®M p "„+ T?QÆM; X *?B M /`+? M"v +| aM #bM? i? HU+ h?€+ "ç i hB M hB p" h?B i S? 'i #° >mM; L¬ôX

h¬M •M M!B, ô*?mv M "„+ T?QÆM; ç½ H" K +?Q J° .mM; h?Mv ç m ç-m- h?€+ "ç i E? +¬M; i?¬M iQM? h?®M; "çM- ç®B pÊB #¼M i F?¬M; T?ªB ?Q" M iQ" M # 'i HÊBX S? h" T i?QÆM; pQM; ` b Q\ôX

GQ hm-M ç€T, ô"¼M +?9M; +?d ? Q i' M ?ÆM # i`, K KçM; - i`QM; i`"M +?B M F`+ i?" i H" F€ iQ+? - ç†+ #B i H" ç®B /B M h?B i S? 'i #° [m2M +?BM? [m2M +?B M - >€ b B H-KX hW çB K M"v +| i? i?'v F +| i? çSM; çQÊ+ Î "B M >Q M; h" T F?¬M; +| `ÐôX

h¬M 'M KdK +Q`B ?ÄB, ôhB m hm-M bÊ i F?BM? ç`+? \ôX

GQ hm-M i?-K ;B" i KBM?- ?Q M; K M; ç€T, ôæ² M?B M"Q /€K- +?d H" H'v bU Hm +?çv #ªv i€K T?-M- +ÁM HçB F?¬M; iÊB K°i pçM- M?QM; ç m H" ç€K +SM; ç-m H i' M; b® +Ð iW K°i pçM `QÐB ç M K°i pçM i€K- i`QM; ç| F?QªM; # M; "M H" ç" M # " # 'i [m€ M m b® +ÁM HçB ?Á M iQ" M ç-m M? "T p" Q i`"M +?B M- pšM +| HU+ HQÊM

h¬M •M ?ÄB, ôhbM? ?m®M; HQÆM; i?U+ i`M #` +O "B M >Q M; h" T ` b Q\ôX

GQ hm-M ç€T, ô"B M >Q M; h" T Hm¬M Hm¬M i`M #` K°i b® HQÊM; HÈM HQÆM; i ç° + H" T- ?B M i?`B ç½ +| #B i # Q M?B m H" M; Q`B #Ä çB- HQÆM; i?U+ iU +mM; iU ç`M? F?¬M; i?"M? p' M ç ôX

h¬M •M i?Î /"B, ôhbM? ?m®M; #¼M i F?¬M; ?v p¼M; i?'v M? 'i +m®B +MM; ç½ tn M?Q H" +€i iªM F?¬M; M; ` HçB çQ" M F i HçBX "B M >Q M; h" T imv F?¬M; +| +?¶ ? iQ /²B /"Q M? 'i i?B M ?ç- Km®M #BM? F?Q +| #BM? F?Q- Km®M +?B M K½ +| +?B K°i i`"M ;B M F?´ôX

GQ hm-M M!B, ôL?QM; #¼M +?9M; HçB +| M?QÊ+ çB K i`Q K M?- H" i?B m b|i K HU+ +€+ # M; - bU çB m T?®B ;B[ +€+ ç°B [m•M + "M; H" p' M ç M; ?B K i`¼M; X L|E i¬B +kM; F?¬M; iBM M?[M; F M?Q æ² S?KM; h K- u M S?B- J° .mM; *?B M p" h?€ i€+ F?¬M; M; ` pU+- +MM; +?mM; bBM? iYX *?d +-M #¼M i +| i? HÊB /KM; F?mv ?"v ;B€T +-M; - +| i? F?B M +?Q #¼M +?9M; iB M i?Q€B HQÐM; M M- HQ +?çv ;B

h¬M •M ;"i ç-m, ôaU T?•M iQ+? +O hB m hm-M +?QM? H" +?¶ v m ?çB #¼M +?9M i`B #²BX \*?B M i` M? F?¬M; T?ªB H" ;B M; ?² pk ç'm- # 'i F #¼M +?9M; /kM; K½ çKM; T?ªB #° ç°B iWM; i`ªB [m ?m' M Hmv M +?B M i?m" i M; ?B K F? „+- i?Ov +?n + "M; F?¬M; iQÎM; çQÊ+ GQÐM; >² # M; b) FûQ `®+ iÊB- +?d +-M #¼M i +| i? F?

$>^2M$; hY sm•M M|B, óh`"M +?B M ?<sup>2</sup>B bÈK SM; T?| >€+? GB M "°i "°i- h?¢+? t i`" H"TF€ +¬M; - i`"M ó#€M K½ i€+ô +ÁM M; ,M +?†M çQÊ+ pÁM; i'M +¬M; K½M? HB i +O >€+? GB M "°i "°i- +| i? i?'v K'v +?B M HQÊ+ ç| ?[m /KM; T?B i?QÌM; X h?W ;B M- #¼M i +| i? /"M t2 ç€ p" /•v +?,M; M;U ç~v imv M T?ÁM; M;U ` M;Q" B h" T #¼M i b) F?¬M; +ÁM H" MÆB F?¬M; +| +?¶ ?B K i`Î M[ôX
>¢ >-m æbM? M|B, óæ M; ?` +O >²M; H½Q #ªM +?'i `i ?[m /KM; - #'i [m€ M m i?C ç`+? M?•M pšM +| i? iW i?Ov H° i`"M i?ŠM; p"Q- i?•K M?"T ç'i i`mM; i•K +O #¼M iÄ .oM? h?Ov H¢B H" K°i +?mv M `i F?| H"KôX
•K E€ i?®i, óE KÎ +Y ç|M ç`? +O u M +¬M; iY +kM; ? v- M m +| i? H" T T?ÁM; i +€+? M"v +?„ + +| i? /MM; ôX
J¼B M; QÌB i? v M? m M; QÆB K°i +•m i K°i +•m ç ` w FB M- F?¬M; M; WM; +| ç M? [M; +€B F?¬M; M; Î M' B- #B m ?B M i`"M i` bS+ iQÎM; iQÊM; ?Q ?½QX
L?Q hªE?•m GQÊM; ç ` >Ä HQ i`"M- i" T i`mM; ? i K'v M; "M +QM H H¢B- #„i + æB M æ M t°+ p"Q i`"M ç`+?- imv w iQÎM; F€ [m†+- H¢B F?¬M; +| B /€K M|B F?¬M
ó"bM?5 "bM?5 "bM?5ô
L; ?` çQÌM; /-M /-M BK „M; - KK+ [m M; +O K¼B M; QÌB /ÌB iÈB h`€+ *m²M; aBM? p h`€+ *m²M; aBM? M; ?B K K†i, ó B B +kM; ç½ #B m ç¢i w FB M- +?B #^M; ç #¼M i h?B M iB m i?Q i?®M; bQ€B i®B + Q +O #¼M i t2K b Q\ôX
J¼B M; QÌB ?ÆB M; ¢+ ?B M- ?B M M?B M i`QM; HÁM; ?¼- E, h?B M h?B M +?d H ç M M" M; ` [mv i ç`M? i®B ?"mX
E, h?B M h?B M K†i YM; ?²M; - i?¬M i?€B v m FB m F?ª €B- iÄ `ä +ÁM +?Q [m2M u M S?B M?bM b M; h`€+ *m²M; aBM?- i?'v ç¬B K„i v b€M; M; ÎB M?bM E, h?B M h? çÊB- i`QM; HÁM; `9M; ç°M; - H-M ç-m M; ?o ç M h`€+ \*m²M; aBM? +?O ç°M; M•M; F?¬M; T?ªB +?d çÆM; BªM H" /MM; M" M; H"K bS+ i?m ?9i; B9T "B M >Q M; h" T çQ M" M; +| i`B M, M; ?ÆM M; QÌB +| i? +?d ?mv ç¢B +K+X
E?¬M; B ?B m i?'m .¢P hY ?ÆM h`€+ \*m²M; aBM?- F?¬M; B ?B m `ä "B M /•M ? v m +SM; K K v ç m ` "M? M?Q +?d i v- v ?²B M½v FB M M; ?` ç E, h?B M h?B M H K¼B M; QÌB M i•K M; ?2 HÌB- +€B ç| v ç†i ç9M; - M?QM; b Q v M; ?o E, h?B M h?B M ?MM; \
æ² S?KM; h K iU M?Q OM; ?° E, h?B M h?B M ?ÆM ? i- pmB p i?®i, óæQÆM; M h?B M iB m i?Q +?Q #¼M i ?m'M i?`- M m F?¬M; i?ªQ Hm" M ç M M; "v K B +kM; F L; ?` çQÌM; +QÌB `° H M- H¢B F?¬M; +| B +| i? M?Ì p"Q K'v iB M; +QÌB K" M? M? \*?QM? pb ?²B M½v HÌB M|B +O iWM; M; QÌB ç m +| +?9i ç¢Q Hw- i`€B H¢B #B M ?QÊM; +?QM?X
E, h?B M h?B M ç¬B K"v ç T M?2Q M?2Q, ó*?mv M K¼B M; QÌB i?ªQ Hm" M ç m H" H¢ F?¬M; +| M; QÌB M"Q ç + "T iÈB HB M [m•M +O #¼M i - +?WM; M?Q #'i +S +?m H"K çQÊ+ôX
J¼B M; QÌB M; ?2 p"v çQ K„i M?bM M? m- E, h?B M h?B M HÌB T? #bM? M"v +U + H p" F?ª M, M; M?"M ç`M? ç†+ #B i ç°+ H" T +O E, h?B M h?B M- imv i F?¬M; T?ªB h?€+ "¢+ L; ?B +QÌB F?´, ó"¼M i F?¬M; T?ªB F?¬M; M; ?o iÈB p'M ç #ªM i?•M- + ? B + M? ; BÌ M; „M M; OB F?¬M; +| +€+? M"Q +ªB #B M; b çQÊ+- +?Q M M i`€M? F E, h?B M h?B M i?QM; /QM; M|B, óJ¼B bU H i?m°+ p"Q +QM M; QÌB- T?QÆM; T ç°B +€ #B i +O "B M >Q M; h" T F?¬M; M? [M; ç½ i`ªB [m bU ?m'M Hmv M M; ?B K bo iBM? M?m ç½ pQÊi [m F?ª M; ?B K- H½M? iK +O #° ç°B F?¬M; B F?¬M; T?ª

?B M i?ìB +?d F?B K F?mv i K°i? i?®M; +?d ?mv +| ?B m bm'i- M m +| i? #' bn
[m•M +O #¼M i b) F?¬M; i?m FûK #'i F€ M?€M? #° ç°B M"Q # M ç`+?ôX

J° .mM; *?B M FBM? M;ç+, óh?b` h?B M h?B M +ÁM iBM? KBM? çQìM; H®B ?A
M;QìB i F?| iBMôX

h`€+ *m²M; aBM? +QìB /"B, óh ç½ bÈK H½M? ;B€Q bU + Q KBM? +O h?B M h?B

E, h?B M h?B M 2 i? M, óh`QÊ+ ç•v +? Mm¬B K¶B H¬M +MM; >mv M bQ€B ç M h-
Hm¬M i?Q+? #`M Hm" M #BM? T?€T- M¬; B M; ?2 çQÊ+ M?B m- iU M?B M bBM? `'
#BM? i?Q- +?¶ M"Q F?¬M; `ä i?b tBM ¬M; +?d çB K- #'i [m€ +?d H" M;²B M?" ç"K

B M'v i`QM; M;?` çQìM; ç m T?'M +?'M iBM? i?¬M- M|B p"v E, h?B M h?B M H" #E
hç >mv M HB M ?ÊT /çv /¶- +| bU OM; ?° +?SM; i?U+ - #¼M + Q K¬M ç iY +O iQÊ
¾+ i?m° + HÁM; #BM? i?Q ç•m i? M"Q t T M; M; #^M; çQÊ+X

*Æ "B i M|B, óhB m i?Q +| + Q FB M ;b\ sBM M|B i?ŠM;ôX

•K E€ +QìB M|B, óh?B M h?B M iB m i?Q H" i?®M; bQ€B i®B + Q- M|B çQÆM; M?

E, h?B M h?B M i?®i, óh¬B M m M|B F?¬M; ç9M; - +€+ M; QìB çWM; +QìB M; QìB i

J¼B M; QìB +| p M?Q Km®M Fw p"Q çÆM ?S bBM? iY H" F?¬M; +QìB M" M; - M?i
ç°M; /•M; i`"QX

u M S?B i?'v p¼M; HÁM; KWM; `Đ- K` HU+ +O E, i" B M[KÈB i?"i H" M; M; /¼+ i
Gmv M >Q +O +?"M; X

E, h?B M h?B M M|B, óL m iQM? ? i b® M; QìB i€+ +?B M pÈB >€+? GB M "°i "°i-
F?QªM; K°i pçM # M; "M M; QìB- i`QM; ç| +| M, K M; "M H" "B M /•M +?Q i`ªB [m i
M M i?U+ HU+ +| i? +?B M ç'm +O #¼M i +?d +| F?QªM; i€K M; "MX G"K b Q ç +
?ÊT HçB- i¬B M; ?o` K°i T?QÆM; T?€T çÆM ;BªM +| i? H"K- H" /MM; çdM? G¬
/KM; iB M; +?m¬M; p" €M? ç M ?B m +?d ?mv bU iB M i?Q€B p" +?B pB M ;B[+€+
+¬M #B i ç`+? M?•M i?2Q T?QÆM; ?QÈM; M"Q i'M +¬M; - #¼M i pšM +| i? HBM?
T?| ç`+? M?•M i?2Q FB m ç m ç¬m i?b i` ç¬m- ç m +?•M i?b i` +?•MôX

æ² S?KM; h K ? i bS+ p¶ i v- F?2M i?QîM; , óZmª H" T?QÆM; T?€T i?B i i?U+ +| i
HçB F?ÆB F?ÆB F?¬M; M; ?o ç MôX

•K E€ iB T HìB, ó"îB M?bM F?„T +€+ i?"M? i`b i`QM; i?B M ?ç- F?¬M; +| K°i MÆB
+?d +¬M çSM; i` M çdM? G¬m +?m¬M; - t ;¬M ç m i?m p"Q i¬K K„i çQÊ+ôX

h`€+ *m²M; aBM? M|B, óG¬M M"v #¼M i ççB i?„M; >€+? GB M H½Q + K" F?¬M;
iQ" M H" M?ì h?B M h?B M iB m i?Q M„K #„i iQ" M +K+ çB m T?®B ç9M; H9+X E?B ç
h?B M iB m i?Q H" +Sm iBM? ¬M; i`ìB # M i†M; #¼M i ôX

J° .mM; *?B M F?¬M; M?`M çQÊ+, ó*€+ M; QÆB M|B Qi HçB çQÊ+ F?¬M; \ h?B M
Km®M M|B Fb ôX

E, h?B M h?B M ?ìM K€i, óæWM; [m€ F?Q i`QÆM; M; QìB i K"5 h?B M h?B M +?
K†i î ç•v- +? Mm¬B b) H"K b Q ç SM; T?| +K+ /B M i`QÊ+ K„iX "B M >Q M; h" T H
i" T- +| i? F?¬M; F?| F?, M i' +?S + i?"M? K°i ç°B M; k i€+ +?B M +| ?B m bm'i- +| #
M; "M M; QìB +| i? +?B ` i€K +€M?¬ T?•M +?Q i€K ççB iQÈM; i?®M; bm'i- Hç +?¼
i v b9M; - i v i`®M; - i v HQ - i v T? M; H - i v i? M? H - i v +ì- i v ç M?B m- i v; ä +
? i?®M; i`mv M H M? ?Q" M +?dM?¬ H9+ ç| bU /B ç°M; iB M i?Q€B ;B[+€+ M?€M?
+?d ?QÈM; - +?dM? i F?¬M; HQçMôX

J¼B M; QìB ç m i?€M T?K+ - +ª bU ?Q" B M; ?B +m®B +MM; p M, M; HU+ +O M" M; +

E, h?B M h?B M M|B iB T, ó" B M /•M +ÁM HçB +| i? H"K +¬M; #BM?¬ ç€M? M; U -
H"K v i€- i?Ê K°+ - i?Ê ` M- T?K ;B9T #° ç°B +?QM? /B M M; ? M? FQ+? ç`+? M?•
>Q M; h" T H"K # T?ÁM; imv M HÈM- T?ÁM; imv M i`QM; M?'i H'v .ç P hY H"K #

T?ÁM; imv M +m®B +MM; +O #¼M i - +ÁM H" T?ÁM; imv M FB M +® M?'i- i'i +^a
i`QM; T?¢K pB M"v- +?B M bo i?K i?QÆM; ç m çQ p"Q ç•vX L m F?¬M; i? F?¬M; ç
+Y pÈB ç`+? M?•M- T?ÁM; imv M M"v +| i? +| i€+ /KM; [mv i ç`M?X *€B #¼M i T
p"v i'i +^a +€+ F?m pU+ M^K M; Q" B b) #B M i?"M? "B M >Q M; i`QM; "B M >Q M; h
#Q+? i? M? /½k (pk) F?€+ôX

B M'v ç m +| p F?¬M; i? iBM `^M; KbM? ç M; M;?2 M" M; M|B ` +?B M HU+ iQ
M; Q|B M"Q +kM; iU M?O #B i KbM? F?¬M; +| +€+? M"Q M; ?o ` #B M T?€T pW i
M?Q M" M; X

h`€+ \*m²M; aBM? imv ç½ +| H®B ç€M? ;B€ `i + Q ç®B pÈB E, h?B M h?B M- pšM F
óh?B M h?B M iB m i?Q ç2K Qm i? +?d ?mv i` M ç"B + Q T?€i ?mv ç M KS+ i" M +
t2K- H9+ ç`+? M?•M +¬M; M?"T p"Q h" T- #¼M +?9M; F?¬M; `M? "B M >Q M; h" T-
#B i iQ" M +K+ - H9+ ç| h?B M h?B M iB m i?Q i` M ç"B [m M b€i M„K #„i iB M? i? i
M?[M; #B i KbM? K" +ÁM #B i M; Q|B- iU M?B M +| i? #ÁM; „M +¬K /"B- H"K +?Q ç
i?B i`B M- #¼M i M?Q H" K½M? ?' i?Q€i F?ÄB +k BôX

E, h?B M h?B M M|B, óS?ÁM; imv M i?S M?b i?B i H" T Î; B[.ç P hY p" iQ| M; i?"
ç`+? M?•M- F?B M ç®B T?QÆM; F?| HÁM; T?€i ?mv mv HU+ +QÐB M; U #„M i M-
+ Q- HÈB /KM; ?bM? i? "B M >Q M; h" T ;•v i?B i?¢B M†M; +?Q ç`+? M?•MôX

æ² S?KM; h K ?ÄB, óS?ÁM; imv M i?S # +| T?ªB Î M; Q" B i?"M?lôX

E, h?B M h?B M pmB p ç€T, ó"i [m€ F?¬M; i? `|B F?ÄB iQ| M; M; Q" B M, K +?K +
T?®B ?ÊT pÈB "B M >Q M; h" T- +ÁM H"K b Q ç H" T T?ÁM; imv M- +€+ p` +?„ +iQ

.B m J½M? çSM; /"v, óh?|B ;B M F?¬M; +ÁM M?B m- #¼M i H" T iS+ +?B m i?2Q
iB m i?Q çB H"KôX

G9+ ç| ;½ T?€i ;B€+ B M'v ç m + m K"v M?bM ;½- KÈB #B i KbM? #°T +?°T- # M
F?¬M; +| iQ +€+? H"K ç¬m H½M? +O .ç P h°+ - +?d +ÁM MQÊ+ i?dM? h`€+ / M? b

E, h?B M h?B M H„+ ç¬m, óh¬B ç½ +?m~M #` ç h`€+ iB M bBM? H"K T?| i?®M; b
i?m°+ "B M >Q M; h" T # M KbM?- ç u M S?B H"K ç¬m H½M? +O +€+ M; Q|B i?b b

J¼B M; Q|B MM MM F?2M ? v- +°M; H9+ +°M; +ªK i?'v E, h?B M h?B M [mª H" F€i
bS+ M; Q|BX

E, h?B M h?B M ç¬B K„i ç T H'T H€M?, óh`QÊ+ F?B i?QÆM; i?ªQ +?B iB i i' +?
T?QÆM; T?€T i`mv M iBM- #¼M i pšM T?ªB i?QÆM; HQÊM; ? B +?mv M +?Q tQM

S?Q *?€M? sQÆM; H9+ M"v ç½ #°B T?K+ M" M; i" M ç€v HÁM; - HB M M|B, ósBM iB

E, h?B M h?B M M|B, óh`QÊ+ iB M #¼M i T?ªB ç2K i'i +ª ç" M #"- i` MQi p" M; Q
[m çQ| M; F?¬M; T?ªB H" M; Q|B i`Q| M; F€ bBM? b®M; Î ç•v- +kM; T?ªB Hv F? B-
F} +| ;B M i +O ç`+? M?•M- +?mv M M"v i'i T?ªB ?Q" M i?"M? i`QÊ+ H9+ K†i i`|B

J° .mM; *?B M ?ÄB, óh +?QM? H" +| w M"v- +ÁM +?mv M FB H" +?mv M ;b\ôX

E, h?B M h?B M M|B, ó*?mv M FB H" F ?Q¢+? i`B i i?Q€B *Æ+¬M; iY ç½ iWM; ç
i¢K i?|B i`B i i?Q€B +kM; H" K°i b€+? HQÊ+ - +?d +| ;B[K¢M; KÈB +| M; "v [m v H¢

*Æ "B i p" >²M; hY sm•M ç²M; i?|B ?B M ` i?¬M b„+ +ªK FQ+? - ?B M i?` H|B M|B +
` i•K F?ªK +O ?¼X

G¬M M"v F?¬M; +| B T?ªM ç®B ? v #B m i?` iS+ ;B" M- pb H" ç M; ?` +O E, h?B M

æ² S?KM; h K M|B, óG° imv M i`B i i?Q€B i'i +¬M T?ªB pQÊi M; Q" B w HB m +O M;
bU i`mv FQ+? +O ç`+? M?•MôX

*Æ "B i ;B" i M"v KbM?, óL?Q p"v M|B pQÊi .oM? h?Ov +?¢v p ?QÊM; æ¬M; +kM;

J° .mM; *?B M M?Qm K"v, ó> B T?QÆM; ?QÈM; L K "„+ F?ŠM; ç`M? H" çQÌM; F?
T?Q h•v- H"K b Q i`€M? F?ÄB bU i`mv FQ+? KB i K" B +O ç`+? M?•M\ôX
æ² S?KM; h K +| p iU iBM, ó*?b F?| î iB m +®+ MÆB i ;B'm KbM?- i +ÁM +| M
;B[+?¶ ç|- +?d +—M iB M p"Q +®+- +| i? / /"M; HÊB /KM;- #® i`Q +O i M;;M +?t
M?[M; M;QÌB F?€+ +| i? i?QM; /QM? i?2Q ? B H®B` +ÁM HçB` çB- #ªQ çªK +|
*Æ "B i p" >²M; hY sm•M H" T iS+ M? M;QÌB- #'i [m€ H—M M"v HçB F?¬M; +| B /€
u M S?B i`QM; HÁM; FQ+? ç°M;- E, h?B M h?B M H M +?'i ?m i•K ç½ M®B HÁM;
>Q M; h" T +kM; t€+ H" T çQÊ+ ? i?®M; +?d ?mv +| ?B m bm'i- F?¬M; +ÁM H" ç€K
?¶M HQçM- bU T?€i ?mv p" F?Q+? H bo F?Q M?Q p"v- i?"i +| i€+ /KM; F?'M; H²X
*?"M; H—M ç—m iB M ç®B pÈB i`"M/ +?B M ç K M v bBM? ` ?v p¼M;X

RjyX .oM? h?Ov h`mM; S?K+

*?B M bo i` M +?QM +?B + aQM; ç—m i?mv M ç½ iB M p"Q i`çM; i?€B bœM b M; i€
H M #ì ?"M? [m•MX
>² E?B m h?B M çSM; ç^M; b m :B M; >ªB GQm- bQM; i?O M„K i?"M? [mv M- ?B
#'i MX
:B M; >ªB GQm KK+ [m M; [mûi [m M? ? B #ì- i`—K ;B¼M; ?ÄB, óE?B m h?B M M;
M?Q #B i #¼M i b) i?2Q çQÌM; i?Ov ç M "B M >Q M; h" T\ L„K #„i i?ÌB ;B M p[M; p
i`"M H" T ? B # M #ì +| H2+ ç K [m KÈB +?ti +•v- M?QM; F?ŠM; ç`M? H" i`QÊ+ F?
HçBôX
>² E?B m h?B M M|B, ó"¼M i H—M M"v "„+ i?QÊM;- ç½ /"v +¬M; #ªQ K"i- K½B +?
?mvM? ç # M /QÈB KÈB #B i H" çB "B M >Q M; h" T- +| i? H" iW T?Q iB m i?Q ç½
:B M; >ªB GQm H„+ ç—m, ó" ^M; p"Q bU +~M i?"M ?"M? bU +O o,M h? M?- çB m ç|
>² E?B m h?B M M|B, ó> v H" +?mv M iB M? +| - G¬B K°+ i`"M +O h¬M •M +?d H" /
?Q†+ i?Ov bQ i?mv M ç°B +O "„+ S?O #BM?ôX
:B M; >ªB GQm ?ÆB ;B"i KbM?, óL;QÆB M;?2 i?'v iB M; p| M;U F?¬M;\ôX
>² E?B m h?B M p" M +¬M; iK p"Q ç¬B i B- /KM; i•K H„M; M;?2- [mª M?B M i?' T i
M;U iW F?m`WM; i?Q ? B # M #ì i`mv M HçB- i?'i FBM? M|B, óaÊ` ^M; h?B M a
ç M5ôX
:B M; >ªB GQm F?¬M; ?B m, ó"¼M +?9M; +| i? `QÊi çm'B t p"v b Q\ L m i H M
/†K- #¼M +?9M; +ÁM +| ?ÆB bS+ i" T FQ+? #¼M i b Q\ôX
æ°i M?B M ?B M` i?—M b„+ FBM? ?Q" M;- M?bM p T?Q i`QÈ+- +?B M i?mv M çB
b¬M;X
:B M; >ªB GQm +?Êi HÈM iB M;;, óS?Q i`QÈ+ +| ç`+? M?•M- +?m~M #` i€+ +?B M
h v i`®M; M;?2 iB M; H" T iS+ ç€M? i`®M; i`"M ó"MK5 "MK5ô- i`mv M çB t X
h?mv M ç`+? tm'i ?B M i` M b¬M;- /MM; çO i?S ç€iªM;- i M MÄ- M?Q KQ #½Q tû
æçB :B M; # M; çB ç—mX
:B M; >ªB GQm #B M b„+, óG" sQ+? GQM; +?m +O GQðM; >² # M;- +?„+ H" L?B T
ç•v5 æ :B M; >ªB GQm i t2K t2K i?"i` +¬M; T?m i?Ov +?B M +O v i" B iB M? ? v
+QÌM; ?ÆMôX
GB M H€M? M;QÌB b M; K°i # M i`€M? çB- K°i KkBi`Ov i?O b€M; HQ€M; HQÈi b€i
F` T i?ÌB Mû [m - F?ŠM; ç`M? ç½ #` ç Q ç•K T?" T p"Q i?•MX
:B M; >ªB GQm M?bM +kM; F?¬M; M?bM- tQ v i v p¶ ` b mX

E ç€M? HûM +kM; +| M;? - pW ç€M? ?Ki H"TiS+ i`B i +?B m HMB H¢B- K°i +?QÎ
p¶ i`9M; K†i; ½- +?d +| i? ç"Tp"Q p B T?ªB K" i?¬BX

hB M; tQÆM; ; ½v p M; H MX

>² E?B m h?B M i?Q€B i?ŠM; ç M # M p¼M; ç" B- i`Ov i?O`Èitm®M; b"Mi?mv M ó
M iª ?[m M?`i i [m€i H M- M?„K +?¶ >² E?B m h?B M #° + T?€i iÈBX

>² E?B m h?B M H°M K°i pÁM; - H Q KbM? tm®M; MQÊ+X

*?B M bo i?O # M K¢M i?mv M #„Mi M HB M KB M- +kM; F?¬M; #B i +| H'v K¢M; i
:B M; >ªB GQm F?¬M; +| i?ÌB ;B M iQM? iQ€M pÈB ; ½- +?d i?`v +?B M i?mv M # M
#` i?QÆM; M†M; - M; ½ M; ?B M; p # M i`€B- ?ÆM M[+ÁM H¼i p"Q i`MM; p•v +O
+?B M? m M?ªv tm®M; b¬M; ç"Q i~mX

*MM; H9+ ç| - #| M; ç`+? ~M ?B M ? B # M #Ì- K¶B # M +ª M; "M F} #BM?- #QÊ+ iÈB
M?[M; HÊB F?Q i-K t X

:B M; >ªB GQm bBM? ` +ªK ;B€+ i?`i #¢B- i`QM; HÁM; M´B ?B M ;QÆM; K†i tBM?
G) M"Q ? B +? +QM #¼M ?¼ ç m T?ªB pb "B M >Q M; h"TK" #Ä KbM? \ æ¢B :B M;
M?Q p-v\

QyQ

u M S?B çSM; Î# M i"m- # M +¢M? H" h`bM? h?QÆM; *´- æ² S?KM; h K- J° .mM; *
p" h?€+ "¢i L; ?BX

.•v b„i M; ,M b¬M; #„i M; M; [m /ÁM; MQÊ+- +„i çSi ;B Q i?¬M; .oM? h?Ov- ? B
M; ?B M ` ,M; i?®M; ?"M bÊB /•v b„i iQÊM; i`QM; H"K +?Q "B M >Q M; h"TK`i çB iU
+ªK i?`v KWM; pb bU i²M i¢B +O M|X

u M S?B M|B, ó*! #B M T?€T M"Q i?€Q /•v b„i F?¬M; - M m +| i? /ÌB tm®M; ?¢ /m
T?QM; iÄ i?Ov H°- F?B M +?Q +?B M i?mv M +O GQÐM; >² # M; F?¬M; +| +€+?

J° .mM; *?B M M|B, ó*?d +| +€+? +Q çSi M| - b m ç| +°i [m†i /•v b„i H M K'v +•v t
#Ì- i¢Q +?QÈM; M; ¢B ?[m ?B m i` M b¬M; ôX

h`bM? h?QÆM; \*´ ç^M; ?„M; K°i iB M; - i?`T ;B¼M; , óG"K p"v bÊ +| +?9i p'M ç ôX
>¬ G¬B S?QÆM; #`i K½M, óG) M"Q H9+ M"v >€M # M; +ÁM Km®M bQ çQ K°i bÊB /
M; ?o \ôX

u M S?B bU+ M?È iÈB i?mv M ç°B K" h®M; J¢M? h +| ç + "T ç M- ;BªB p•v +?Q h`bM
ç¢B çWM; ?B m H-K h`bM? +¬M; - p'M ç v Km®M +?d H" K°i i?mv M ç°B +O æ¢B
ç M "B M >Q M; h"TK- bÊ H"K p"v i?b i?mv M ç°B F?¬M; i? çB i?ŠM; ç M # M i"môX
æ² S?KM; h K çB K ç¢K i?®i, óh /€K #ªQ çªK i?mv M ç°B F?¬M; [m çQÊ+ +YªB
h`bM? h?QÆM; *´ ?B M i?¬M b„+ +´ [m€B- i?Î /"B, óh?mv M ç°B M"v F?¬M; T?ªB H
#bM? i?QÌM; - K" H" :B M; H½Q ç¢B i?•M ?"M? i?®M; H½M? ç°B +?B M i?mv M æ¢B
#`i +S T?QM; iÄ M"QX *?Q M M H" +?mv M +Æ K"i i®B + Q- "B M >Q M; h"TH¢B ç
K°i KU+ F?¬M; /€K i?´ H° +?•M iQÈM; pÈB +€+ p`ôX

>¬ G¬B S?QÆM; +ª KWM; , óL?Q p"v i?U+ HU+ #¼M i i,M; /[- Qi ` +| i? ;B[[mv
æ² S?KM; h K +QÌB F?´, óL?B T h?B M >Q" M pä +¬M; + Q +QÌM; - b€i /QÈB h¬M •
i`-K- i?•K KQm pB M HU- +?d +¬M t2K v T?Q ? i +¬M; T?m ;"B "€+ EBM? G¬B ç M
h´ +?S+ +O æ¢B :B M; # M; HÆB HÁM; ?ÆM M?B m bQ pÈB *?'M EBM? ?°B +O
K°i ? B ;B M i +O GQÐM; >² # M; - i imv i F?¬M; iBMX G¬M M"v :B M; H½Q ç¢B
M"Q K½M? ?´`ÌB M9B- L?B T h?B M >Q" M F?¬M; i? #Ä [m +Æ ?°B iQ i€i i?ª`¼ #
?ÊT +O h¬M •M- :B M; >ªB GQm F?¬M; ç M +ÁM çQÊ+- ç M i?b ?mM; M?B m +€i
ç½ H" F?¬M; i `²BôX

hB m h?B ?B M M?B M HQ H„M; pb +?mv M M"v / [H„K- i?Î / "B K°i ?ÆB- F?¬M; ç€ J° .mM; *?B M ?ÄB, óu i?2Q QÊ+ ç`M? i?mv M +O :B M; H½Q ç€B F?B M"Q ç M h
h`bM? h?QÆM; \*´ ç€T, óh?mv M ç°B +| i? ç M h" T #`i +S F?B M"Q i`QÊ+ F?B K†i
b¬M; M"v H" /Q ?ÆM K°i i`, K i?Ê` M i®M K°i i?€M; i`lB +? i¢Q- Km®M +Q çSi F
b„i /"v- FB M +® T?B i?QlM; X .•v b„i +| i? çB m +?dM?- MÈB HÄM; `9i H¢B çQÊ+
i? i?ªtm®M; ç€v b¬M; - ç +?B M i?mv M pQÊi [m ôX
>¬ G¬B S?QÆM; ;"i ç¬m, ó*?B m M"v +O [mw # M; ``i imv i- +| i? ?Q"MiQ"MM
ç€Q i`QM; i vôX
h`bM? h?QÆM; \*´ M?Qm K"v- F?~m F?Q +| ?ÆB F?¬M; pmB, óh`QÊ+ ç•v M?B m H
i?S H¶B +?Q # M; +?O ç½ [m çlB çQÊ+ F?¬M; - M m +| i? pQÊi [m i B FB T M"v-
M"vôX
u M S?B çQÆM; M?B M `ä i•K # M? bªM bBM? ;B[+€+ # M; ?°B M; QlB >² pÈB >€M
/`m, ó>B M i¢B M"Q T?ªB H" H9+ iQM? iQ€M •M •M Q€M Q€M /o p½M; - K¼B M; Ql
pBM? M?K+- +?mv M +¬M FQT H" H"K b Q F?®M; +? +?†i +SM; çQ¢M i?Ov ç€Q M
i? #` ç°M; +?`m çÁMôX
h?€+ "¢i L; ?B M½v ;Bl +?Q H M iB M; , óh +| K°i ç M; ?`- çWM; i?€Q ;Ð bÊB /•v
/•v `k tm®M; - ç +?B M i?mv M i" T i`mM; îi?QÊM; /m # M i`m- çl H" #QÊ+ ç¬mX "C
i? i?m" M /ÁM; - /MM; H¬B K°+ ç®B T?l #`i +S i?mv M ç`+? M"Q iW K†i L K ç M- +€
i`MM; FB M æ L?`i G•m- i?m" M /ÁM; H Q iÊB +?¶ i?mv M ç`+?- F?ŠM; ç`M? +| i?
HÈMôX
J° .mM; *?B M i?Q€i KB M; HÈM iB M; , óE ? v5ôX
h?€+ "¢i L; ?B ?ÆB M; ¢+ M?B M- M?½M i?¬M +´ [m€B HB +?„M- J° .mM; *?B M +|
K" Hm" M i?¬BôX
>¬ G¬B S?QÆM; +kM; ;"i ç¬m, ó"ˆM; p"Q b® M?•M i?O bmM; i9+ #•v ;Bl- p" M +?n
+ M? ;Bl H" +| i? H"K tQM; ôX
h`bM? h?QÆM; \*´ MlB, ó"¼M i +ÁM +| i? /MM; h`'M ç` +¬M; i?B i H" T M?B m ç`
M9T- +| i? i¢Q i?"M? mv ?B T ``i HÈM ç®B F?€M; ç`+? M?•MôX
æ² S?KM; h K MlB, óh p" GQÐM; >² # M; ;B Q i?O #B i # Q M?B m M, K- ?B m #B
+?B M i?mv M- çQ¢M i?Ov ç€Q # M h" T M"v `°M; `½B i?Q€M; i`®M; - /ÁM; MQÊ+ iV
+| i? [m`v M?B m i¢K i?lB +?Q i?mv M ç°B +O GQÐM; >² # M; - F?l HÁM; T?€ ?Q
L; QM; K°i +?9i H¢B MlB, ó"i [m€ M m +| i? +ªB i¢Q K°+ H¬B i?"M? K°+ H¬B ç¬m
F?€+- +?d +¬M M?l +¬M; i`QlM; +O "BM? F?Q ç€B pQÆM; +O #¼M i H" T iS+ +
çlM; i` M i?•M +•v- +| +Æ ?°B çK+ T?€ çQÊ+ i?•M i?mv M- ?ÆM M[+?d +¬M K°+
i?mv M ç`+?- +| i? H"K i HB i bU HBM? ?Q¢i +O i?mv M ç`+?- i ç½ iWM; /MM; +
+O L?B T h?B M >Q" M- F?B M +?Q ç€B F "„+ i?QÊM; +O v #` # ;½v- ç M M v pš
>²ôX
>¬ G¬B S?QÆM; pmB KWM; , óæ•v ;¼B H" K°i M; QlB F çQªM ? B M; QlB F i`QlM; -
#B M T?€TôX
LlB tQM; i`i i½ #Ä çBX
h`bM? h?QÆM; \*´ +kM; +€Q HmB, óh T?K i`€+? i?B i H" T ç` Hkv p" p" M +?mv M
*ÁM H¢B u M S?B- h?€+ "¢i L; ?B- J° .mM; *?B M p" æ² S?KM; h K- ?¼ u M +QlB F
FB M æ L?`i G•m +O H½Q ""M; H¢B T?ªB M; •K MQÊ+ `²BôX
J° .mM; *?B M +QlB MlB, ó*?d +¬M "B M >Q M; h" T +ÁM i`QM; i v #¼M i - v +| Kn
L?`i G•m +kM; F?¬M; i?"M? p'M ç ôX

æ² S?KM; h K [mûi K„i M?bM KQÌB #ªv +?B M i?mv M i` M b¬M; , óh?U+ HU+ i?Ov L
#¢+ M?QÊ+- M m +| + Q i?O i?Ov +?B M Î ç•v- +| i? +?QM? /B M M;? M? FQ+? ç°
M;- i`Ê h®M; ?mvM? K°i i vôX

J° .mM; *?B M ?ÄB, óL? M a'K i?b b Q\ u H` M;QÌB +O æ¢B :B M; # M;- T?QÆM;
FûKôX

æ² S?KM; h K M|B, óL? M a'K M m F?¬M; çQÊ+- +| i? i bK •K E€ ;€M? i`¼M; M?E
çQÊ+ T?QÆM; T?€T i`mv M H M? çÆM ;BªM- i +| HÁM; iBM ;½ +| i? M;QÊ+ /ÁM;
>Q`M; >` # M;ôX

J° .mM; *?B M +QÌB M|B, óæ² ?mvM? F?¬M; +¬M T?ªB M|B [m M? +Q- ç •K E€ i?O
+O #¼M i i?b b Q\ "B M >Q M; h" T +O #¼M i H„K M?•M i`B- tQÎM; #BM? F?Q +
HÈM +Æ [m M MÄ iB M /Q i°+ i ç†i +? +?m`M #` p" M +?mv M çB /MM; H`K #BM? F
KQÆB H,K #°- #¼M i +S H'v KQÌB #ªv #° i` M; #` i` M +?B M i?mv M- i€K #° FB
M?Q p"v +| i? F?¬M; +ÁM HQ ç .oM? h?Ov H¼i p" Q i v ç`+? M?•M M[ôX

æ² S?KM; h K +QÌB /`B, óh ?B M i¢B #„i ç¬m +ªK i?'v +€+ M;QÆB F?¬M; M?[M;
+ÁM H` #^M; ?[m ç„+ w M[ôX

u M S?B M;~M; ç¬m M?bM p¬M; i?€B /QÆM; ç M; H†M tm®M;- HÁM; i`"M i` +ªK ts

"B M >Q M; h" T [mª H` K°i ç` T?QÆM; F€ /B m- ç`+? M?•M +| i? #B M i?"M? #^M
+kM; +| i? i`Î i?"M? ç`+? M?•M- K„ M[+?Q iWM; ` +?B M i`QÌM; +| i? i`Î i?"M?
+| i? b€M; i¢Q F€ iQ+? M?Q i`"M +?B M S?b h?Ov F?¬M;\ GB M [m•M F i?ÊT H•K
T?€+? HÊB ?¢B M?'i L K "„+ F?¬M;\

RjRX .oM? h?Ov *?B *?B M

h` M bQ€B i?mv M ?ÆM M,K +?K+ +?B M bo ç²M; i? M? `2Q ?Á- +m®B +MM; ?¼
T?QM; iÄ +O ç®B T?QÆM;- T?Q i`QÈ+ F?¬M; +ÁM i?'v #|M; ç`+? M?•MX

h` M ç`B +?d ?mv :B M; >ªB GQm +| +ªK ;B€+ i?"i H` K i M?¼+X L;QªM? ç¬m M?b
b¬M; pšM ?WM; ?U+ M?Q HY -`i M?B m +?B M i?mv M ? B # M #®+ +?€v M;MM
v H M + Q- +?2 K| +ª i`lB ç'iX " M KbM? +?QM +?B M i?mv M i?b # +?B +H"i M
tm®M; MQÊ+ +?¢v i`®M #B M i?"M? +QM K²B #` ç² i ç`+? T?QÆM; çm´B ;B i- i bM

hW H9+ #„i ç¬m i`"M ç€M?- #¼M ?¼ Hm¬M Î p"Q i? ?¢ T?QM;- sQ+? GQM; +?B
KQÆB # +?B +- +°M; i? K h?B M aQ [m•M i`Ê+?B M ? B # M #| - i? +?O ç°M; ?Q`
h?B M >Q`M- æ¢B :B M; # M; +?d +| i? /U p"Q Qm i? F„i?m"i i" M HU+ T?ªM FQ+
?"M;X

P`M?5

J°i +?B + bQM; ç¬m +?B M i?mv M F?€+ i?B i`B M F„i?m"i- ç°i M?B M ç´B ?QÈM
+O ç`+? i`€M? F?¬M; F`T #` ç•K i?šM; p"Q # M bQÌM- iW i` M aQM; ç¬m i?mv M K
[m,M; tm®M; T?€i?OM; K°i KªM; HÈM # M i`€B i?mv M ç`+?- i?mv M ç`+? H"TiS+

aQM; ç¬m +?B M i?mv M T?'M F?ÎB ?MM; T?QM; HQÈi b|M; t¬ çB- +?d +¬M pQÊi
+| i? ?°B ?ÊT pÈB bQ€B i?mv M +O :B M; >ªB GQmX

J°i aQM; ç¬m +?B M i?mv M M[i?'v p"v- +kM; ç½ pQÊi i?Q€i` M;Q`B i`MM; p•v-
F?|B- pšM T?€ çQÌM; K` çB pÈB F?Q i? F?¬M; ;b +ªM M´B- #€K b€i +?B +i?mv M

*ÁM H¢B # aQM; ç¬m i?mv M #` ç®B T?QÆM; [m v FQM- ç`+? M?•M M?ªv +ª b M;
F?| i`€M? M´B FB T b®X

:B M; >ªB GQm i?'v p"v M?B i H /•M; i`"Q- #B i`^M; +?B +i?mv M ç M; i`mv i?2Q
H` h`+? EQM? +?d ?mv- H`K b Q +| i? #Ä K†+ K` çB +?¢v i`®M K°i KbM?X

o°B ` H M? [m v ç¬m H¢B +?B pB MX

l€M?5

h?•M i?mv M +? 'M ç°M; /[/°BX

L?'i i?ìB- F +ª :B M; >ªB GQm ç m F?¬M; ?B m +?mv M ;b tªv ` X L; v H9+ ç! +! iE
`²B5ôX

"²M;5

G€ #m²K ç M; +,M; ;B! +? Q HB M; `²B `ÆB T?`+? tm®M;- aQM; ç-m i?mv M H"Ti
b M; # M iª- ibM? i`çM; ? i bS+ M;mv ?B K- #'i +S H9+ M"Q +kM; +! i? +?bK M;?d
_ -K5

J°i F?®B ç€ HÈM M†M; ?"M; i`,K +•M `ÆB i`9M; b"Mi?mv M- F?Qûi i?OM; K°i H¶
:B M; >ªB GQm i?-K F m M;mv ?B K- +?Q /Mi?mv M F?¬M; H"i- K'i çB +°i #m²K +?
+Æ ç°M;- FBM? ?½B M?bM b M; ?[m M;çM- +?d i?'v K°i M;QìB i?•M ?bM? `i +Q I
çSM; i` M K°i iªM; ç€ HÈM- mM; /mM; M?bM p T?Q H½QX

:B M; >ªB GQm ;B"i KbM? óh¬M •M5ôX oW H9+ 'v +€M? #m²K ;½v `Èi tm®M; MQÈ
"¶M; M?B M ? B T?Q i M #„M iÈB pmM p9i- bQ€B i?mv M ç½ HçB `ÆB p"Q i`MM;
:B M; >ªB GQm bBM? ` w MB K [mv i iY +?B M- ?ûi iQ, ós¬M; p"Q5ôX

æ°i M?B M K°i +?B +sQ+? GQM; +?B M i?mv M ç†+ #B i iQ HÈM tm'i ?B M îT?Q
h`+? EQM?- i?m" M ç" HQÈi iÈB T?Q :B M; >ªB GQmX

E?¬M; +¬M T?ªB M?bM bQ€B F€ i`2Q + Q # M i` M +kM; #B i ç! +?QM? H" L?B T
i`U+ iB T M?bM i?'v vX

L?B T h?B M >Q" M çSM; HšM i`QM; ç€K i?O ?ç i` M ç" B +?d ?mv ?¬ HÈM, ó:B M
L?B T K¶ M;mv M ç +?Q # M; +?O K°i +Æ ?°B [mv i +?B M +¬M; #bM?- +QB t2K
?ÆM ? v L;QçB *Ym S?~K + Q i?O +! +?•M i`B i?U+ ?¼+ ?ÆMôX

h` M? ç'm ;B[*Ym S?~K + Q i?O p" L;QçB *Ym S?~K + Q i?O +?QM? ççB #B m +?C
K¬M i? i°+ p" ?"M K¬MX

:B M; >ªB GQm çQÆM; M?B M #B i `ä L?B T h?B M >Q" M KQÊM +?mv M M"v ç #
ç"Q i~m- M?QM; +U imv i i? M"Q ç•v\

L;~M; ç-m +QìB HÈM, ó:B M; >ªB GQm M;mv M HoM? ;B€Q + Q KBM? +O L?B T
HQç i K M? H M?X

QyQ

GQm .K ? B +?•M K K M?kM M;½ H,M # M çQìM;X

a m F?B ?®B ?ª +?çv # +?K+ /†K- +m®B +MM; ç½ iÈB çQÊ+ +QM çQìM; /`+? ççQ
M?QM; +kM; F?¬M; +ÁM çO F?Q HU+ +?`m çUM;X

*?Êi +ªK i?'v K°i # M K€ H" M? HçM?- iû ` ;½ ç½ M;½ H M i` M ç€K +Ä- #'i idM? F
? v H" ç½ K'v M;`v K'v ç K`²BX

•M? /QÆM; [m M; tB M [m +•v `WM; `ªB F?„T +QM çQìM;- içQ M M K°i +ªM? ç T F
?² /•M; H M +ªK t9+ /"Q /çiX

*?ŠM; H) KbM? Km®M +? i çB ? v b Q\

"'i Hm" M H" F?B bBM? K M? M?Q M;¼M +Ä +?®M b i`QìM;- ? v F?B #` ççB [m•M
"B M >Q M; h" T- ;½ +?Q iWM; +ªK ;B€+ + "M F pÈB +€B +? i M?Q #•v ;BìX

+5

GQm .K i?' ` K°i M;KK K€mX

hY pQM; +kM; ç•m +| ;b ç€M; bÊ5 Pi M?'i +kM; b) ? i bS+ v M ioM?- M?[M; M¶B ç
+ÁM [m M ? ;bX

:½ M;?o ç M E, h?B M h?B M- u M S?B- h¢ >mv M- +m®B +MM; H" ?bM? °M? ;QÆ
+O oQÆM; æ¢K *?•M tm'i ?B MX

>®i M?B M i`QM; i B p M; H M iB M; ç°M; H - ç`M? i?-M K°i H€i KÈB M?"M` H"i

h`QM; H9+ bmv M;?o- ç°B M?•M K½ ç½ i?2Q /\+? ç¢Q T?B p T?Q ;½- +?Êi ? B K
M?•M bUX

QyQ

J° .mM; *?B M- h?€+ "¢i L;?B- æ² S?KM; h K p" u M S?B i?9+ M;U i?2Q .oM? h?C
? B /\tK iÈB M;¼M ç²B i`S / M? h`-M >Q"M; *QÆM; ÎT?Q M K "B M >Q M; h"T- çQ

S?Q i•v p-M; /QÆM; ç M; tm®M; /-M- +?d +ÁM F?-M; ç M K°i + M? ;B`H" K"Mç
K" "B M M?•M poM? pB M KQM; F?-M; i²M i¢BX h?`B F?„+ M"v +kM; pb +?B M i?„
?"M? ç°M;X

æ² S?KM; h K +?b `QB M;U i`Ä F?m `WM; i?Q `°M; `½B T?Q h•v L K M|B, óh`C
h"T- i ç½ F?´ +¬M; M;?B M +Sm ibM? ?bM? i`QM; M;Q`B "B M >Q M; h"T- #`i [m€
•M p" L?B T h?B M >Q"M HB M i?O +MM; ç MôX

" M;Q`B M?bM i?2Q ?QÈM; `QB +?d- `WM; +•v t M? i?ŠK # M; M; F?QªM; p`B +?
K°i ç€K ç²B M9B- Km®M ;B'm K°i +€M? [m•M +?WM; p¢M M;Q`B F?-M; T?ªB H" F?

u M S?B M?bM t t T?Q h•v ç²B M9B +?"T +?MM; çB K i? K p`B F?2 b•m ?B K i`
T?QM; i?B M M?B M +O "B M >Q M; h"TX

æ² S?KM; h K iB T iK+ M|B, óL?B T h?B M >Q"M i?2Q çQ`M; i?Ov iB M +¬M; "B M
pB + #BM?- ? B çQ`M; ç m H" M?[M; F H½Q Hmv M +?B M i`Q`M;- H¢B +| hW æC
+?B [m•M M?B m çQ`M;- i`QÈ+ ? i +?Q +€+ çÆM p` M?Ä i"TFQ+? çÊB ç M F?B i
KÈB iB M +¬M; ç¢B [mv K¬- ç"T i M HU+ HQÈM; T?ÁM; M;U +O i ôX

J° .mM; *?B M i`-K ;B¼M; , óæ•v +?QM? H" M;mv M M?•M i ç M;?`tm'i h"T M;?
+?O ç°M; b) `ÆB p`Q i v ç`+?- # M i #` #m°+ TªB ?mv i +?B M i` M çQ`M; T?®-

h?€+ "ç i L ;?B M?bM i?ŠM; p"Q K„i u M S?B- M|B, óob +?'M ?QM; #'M i°+ +—M T?
+€B M;Q|B ?v bBM? ç| +?QM? H"i X *?9M; i ;B[+?•M J° .mM; *?B M Î"B M >Q M
+“M; +| HÊBX ob p"v +—M T?ªB i? v ç´B +?B M HQÊ+ +MM; pÈB J° .mM; h?Mv i`Q
+O h?B M h?B M ? i bS+ +?QM? t€+— +?9M; i T?ªB i`B i ç im•Mi?2Q- HÊB /KM;
+?Q ç`+? M?•M b H—v F?¬M; `9i +?•M ` M´BX h #B i M;QÆB +,K ;?ûi +?B M i`
i? +?Q M¶B F?´ +O M;QÆB- ?B M ;BÌM;QÆB +?ŠM; +ÁM HU +?¼M M"Q F?€+ H
h?€+ "ç i i°+ b) F?| i`€M? M´B €+ p" MôX

u M S?B M;•v M;Q|B bmv M;?o K°i H€i- F?m¬M K†i FB m /B K +O E, h?B M h?B M
M|B, óæ½ +| i`|B + Q M #¬B i?b +ÁM M|B ;b çQÊ+ M[X E?¬M; +ÁM i?|B ;B M ç•m

RjkX h`W . M? *?B L?"i

L|B ç M +•m +m®B +MM; #¶M; H° p FBM? M;ç+X

L;mv M aQM; ç—m +?B M i?mv M ç M; iB M #¶M; /WM; HçB- i?m" M /ÁM; i`¬B çB-
i?"M? +m®B i?mv MX

•M? K„i L?B T h?B M >Q" M i`" M M;"T b€i F?Q M;QÈ+ M?bM :B M; >ªB GQm i?—M i
+?d ?mv- i v i`€B pmM; KçM?— K°i ççQ #ç+? [m M; i?Q€i i?O tç tm®M; K†i MQÈ+ ;

5

J¬i iB M; H i?ªK p M; H M- K°i # M; ç² æçB :B M; # M; #` +?Ov i?O +„K T?"T p"Q
:B M; >ªB GQm iU M?Q F?¬M; #B i +?mv M ;b mM; /mM; M|B, óL?B T ?mvM? [mª
` /Q ?„M ç°M; i?O +QÈ+ H"K i?mv M ç´B +?B mX *?d [m K°i F?9+ [m M? M[b) ç
+O .oM? h?Ov- +?ŠM; M?[M; MQÈ+ b¬M; +?ªv tB i- K" +ÁM ç—v ç€M;—K- L?B T
b®M; ç€M? +QÊ+ K°i T?2M pÈB i - çQÆM; M?B M +?ŠM; 2 M;çB ;b K°i +9 KçQ ?B
T?ªB H´v çQÊ+ KçM; i i`QÈ+ F?B iÈB 2Q h?B M L?ç+X h +? i+kM; +?ŠM; b Q- #'
+?Q i?"M? K" HçB T?ªB #²B i€M; pÈB i i?"i [mª F?¬M; ç€M;5ôX

L?B T h?B M >Q" M im´B +?WM; #®M KQÆB- i?•M ?bM? i—K i?QÈ+ K†+ pä T?K+ ç
T?B ç Q- KÈB M?bM F?¬M; +| ;b ç€M; bÊ- M?QM; HQĐM; [mv M M?¬ + Q- +†T K„
M?Q ç°+ t" i?"T i?Á i`QM; ? M; F?B M M;Q|B i F?¬M; `ûi K" `mMX

o®M /o F ?Qç+? +O v H" K°i KbM? b´M H M bQ€B ?çK +O :B M; >ªB GQm ççB F?
GQm tm´i i?O- ç²M; i?|B ç +?Q sQ+? GQM; i?mv M # Q p•v- /MM; K|+ +•m ;B[+?†i
F?B ç| /M :B M; >ªB GQm +| # ç—m b€m i v +kM; F?| HÁM; i?Q€i F?ÄB +€B +? iX

L;| ç•m :B M; >ªB GQm ç½ b B i?O ?ç çªQ #m²K ç´B ?QÈM; `) b|M; K" çB- /M L?B
tm´i i?O +kM; +?d ;B i çQÊ+ K°i # M; ç²- ?ÄB H"K b Q ?„M F?¬M; ;B" M /[X

*9 M"v :B M; >ªB GQm +?ÆB i?"i M;QçM KK+— çªQ M;QÊ+ +ª ibM? i? - H9+ M"v a
/ÁM; HQÈi M? M?- F?¬M; F ;b HÁM; b¬M; M¬M; b•m ? v ç€M;—K HQçM i?ç+?— K
+m®M çB- H" T iS+ #Ä t M,K +?B +sQ+? GQM; i?mv M çm´B ç`M; b mX

smv5 smv5 smv5

:B M; >ªB GQm `9i oQM; J M? h?QÆM; b m HQM;— p" M +¬M; p"Q ? B i v `mM; K°i
/` `ûQ H M- ?"M; +?K+ çB K iBM? [m M; H´T H€M? i`QÈ+ K†iX

G½Q F?¬M; +—M KçQ ?B K i´M +¬M;— +?d +—M ;B[p[M; +?d ?mv ç" B +?Q ç M H9+
?B T- F?B ç| Km®M +¬M; Km®M i?O ;b ç m çQÊ+X

_ M;5

æQÆM; M?B M p´M ç H" +| i? çQÆM; +U +?Q ç M H9+ ç| ? v F?¬M;X

h?B M æ` JBM? >Q`M +O L?B T h?B M >Q`M H` F€ K¬M #BM? F?Q M´B / M? M?
i?B i`B M i-K t ? v ; -M ç m pQÊi [mv M i¢Q ?| - çQ v H M ç` p`i?S ? B i`QM; L;
+?d /QÈB L K T?QÆM; ç M?`i M?•M h¬M •MX

:B M; >ªB GQm imv +?Q # Q ;Bì ;B Q i?O pÈB v- M?QM; +¬M; HU+ v M¬M; b•m i?
+¬M; M;?B M +Sm #B M T?€T T?€ bQM; ?Q`M +O v- `®i +m°+ î i?ìB F?„+ bBM? iY
SM; /KM;X

_ M;5

L?B T h?B M >Q`M çQ ? B i v M„K bQM; ?Q`M ;B„i b m HQM; - çQ¢M ;B M; `°M; ?
#^M; i?ûT `ÁM; p` ?Q`M; FBK iQ M?Ä F?€+ M? m /QÈB €M? i` /QÆM; i`¬M; iU M
t€M H¢M ?mv ?Q`M; - bQM; ?Q`M K°i iQ K°i M?Ä K´i +•M tSM; i`¬M; i?“i F€ +K+ - M
i`QM; +| +?S ?mv M ?Q i?Q¢i M?bM ç½ i?`v +| ;b ç`v F?¬M; ´M i?Ä X

GQÐM; ?Q`M H M?Q +?ÈT ç`T p`Q M? m T?€i ` •K i? M? +?|B i B- iB T ç| çQÊ+ L
#^M; i?O T?€T ç†+ /`- H-M HQÊi i?Q€i i?O i?2Q ? B çQìM; +QM; F€ [m€B # v ç M

:B M; >ªB GQm i?-M i bM? M;?B K i`¼M; - M;?2 M|B H` K°i +?mv M- i`M K„i +?SM;
L m i?2Q +?B m i?S+ ?B M i?ìB i?b H` ç®B T?QÆM; ç€M? p`Q T?Q b m KbM? - ;B
i? `ìB F?ÄB ç`B +?d ?mv i`U+ iB T +¬M; FQ+? ç®B T?QÆM; - ?€ +?ŠM; T?ªB i?W
i v i`M +¬M; F?¬M; ç v F`T i`î i v b QX L?QM; H¢B i?`T i?Q€M; +ªK i?`v ç| H` F /H
>Q`M- M m KbM? i? v ç´B +?B M HQÊ+ 2 ``M; i`9M; F ç`+?X

h?ìB +Æ +?ÈT K„i i`¬B çBX

L?B T h?B M >Q`M [m€i iQ K°i iB M; M?ªv p¼i H M- HB M iB T ?mv ç°M; bQM; i?C
t¢ iÈB :B M; >ªB GQmX

:B M; >ªB GQm M; -K i?î /`B- #B i`^M; pb KbM? F?¬M; M?bM ` +?B M HQÊ+ ç®
?¢ T?QM; - +ÁM #B i M|B ;b #•v ;Bì- H`T iS+ i?m M?B T i•K i?-M HQÊi iÈB # M H
h?QÆM; K9 iQ i ç|M çÐ €K F?QX

æBM?5 æBM?5 æ M;5 æ M;5

"®M M;¼M T?B ç Q #` ;¢i T?„M; çB- L?B T h?B M >Q`M ç½ t¬M; ç M i`QÊ+ K†i-
Hm²M; FbM? F?Q +m²M; #¢Q "T ç M- FbM? HU+ i`T i`mM; + Q ç° i?“M? K°i +°i F?
M m #` FQ+? i`9M; #ªQ çªK b) ç H¢B i` M M; QìB :B M; >ªB GQm K°i H¶ i?OM; iQ i

:B M; >ªB GQm bÈK #B i v b) i?W i? i`M +¬M; K½M? HB i- ?W H¢M? K°i iB M; -
i? B / i i?“M? K°i HQÈB T?ÁM; M;U M;? M? ç|M bQM; +?QìM; ç®B T?QÆM; - i`M i b
HQM; ç-m ç¢B + +O i K ç¢B # M;X

æ M;5

*€+? K°i i`QÊM; T?Q b m bQM; ?Q`M çKM; p`Q M? m T?€i tm´i K°i •K i? M? FBM?
F?„T MÆB- ?Q`M iQ`M #´i M; ì ç®B pÈB :B M; >ªB GQm- F?B M H½Q i•K i?-M T?•

G9+ M`v i`"M +?B M i` M b¬M; ç½ ; -M ç M ?²B F i- +?QM +¶ aQM; ç-m i?mv M +O
+?B + +?¢v- +?B + #` p•v F?®M- +?d +| +?B + i?mv M +O h`+? EQM? iQ`M i?•M
ç`+? çm´B i?2Q bQ€B i?mv M MÆB ? B M; QìB €+ ç`mX

L;Q`B ` +ÁM +| ? B +?B + iª tmM; ?[m ç°i- i`M HU+ ç°i T?€ pÁM; p•v- iB M ç² F?¬

hbM? i? T?€i i`B M M`v +`M; H`K i„M; i? K F?¬M; F?Q F?~M i`QÆM; - M m h`+?
GQm b) / /`M; i?Q€i i?•MX

L?B T h?B M >Q`M çB M +m²M; `®M; H M K°i iB M; - i?W H9+ :B M; >ªB GQm T?•
H-M HQÊi p¶ i`9M; oQM; J M? h?QÆM; - KQÊM HU+ # v p¼i H M HQÈi i` M çdM? ç

L m F?¬M; #` bQM; ?Q`M mv ?B T T?Q b m- :B M; >ªB GQm pb ç M; çSM; p[M; i`
i?QÆM; i? +?„+ +?„M b) ç€M? +?Q L?B T h?B M >Q`M î i? FûK F?¬M; +ÁM +Æ ?
?Q`M î T?Q b m pÈB i?O T?€T i?-M F€ +O L?B T h?B M >Q`M- b m F?B çKM; p`

H½Q ÎT?Q b m- i`W T?B H½Q +?`m ç²M; i?lB +?®M; çÐ +ª ? B T?Q - #^M; F?¬M;
#ÎB pb L?B T h?B M >Q`M iW i` M ç-m T?€i tm'i [mv M FbM? F?B M H½Q F?¬M; i?
:B M; >ªB GQm K9 H M i?QÆM; ªM? ç-v i`lB- ?Q ?Q i?U+ i?U+- K m H Mû b M; K
"²M;5

L?B T h?B M >Q`M ?B M H° i?U+ HU+ +O M; QlB çSM; i?S ? B i`QM; L; QçB *Ym S
+ Q ?ç tm®M; - ; BÆ i v iB T H'v bQM; ?Q`MX

:B M; >ªB GQm pmM; M; ¼M i?QÆM; /kM; K½M? M?Q i`B m i?Ov M?'T M?¬ i`"M ç
+¬M; L?B T h?B M >Q`M + Q KBM? M; Q`B iQÎM; iQÊM; +O KbM?X

aQ€B i?mv M `mM; +?mv M- M; mv M H B pW +?mv M [m F?9+ [m M?- Î çQçM M
ç' M?Q i?€+- ? B # M #l ç-v `šv ç€M; -K içQ i?"M? p¬ b® pU+ tQ€v- +?QM? H" çQ
h?OvX

L?B T h?B M >Q`M +QlB HÈM, ó:B M; ?mvM? imv iQM? iQ€M ç•m ` ç'v M?QM; bÉ
aQM; ?Q`M i?B i`B M i?O T?€T F€ /` t¬M; i?ŠM; p`Q K`M i?QÆM; ªM?X

J€m iQÆB p,M; imM; i|2X

oQM; J M? h?QÆM; b„T ç•K p`Q M; U+ L?B T h?B M >Q`M- #` v /MM; i?•M T?€T +
ç•K çQÊ+ p`Q p B v- M?QM; i v i`€B :B M; >ªB GQm HçB #` ; ä i`9M; - tQÆM; ; ½v i
> B M; QlB HQÈi b M; ? B # MX

:B M; >ªB GQm KB M +QÐM; M?'M ç m- ?[m i?O ?²B i?QÆM; ç•K M; QÊ+ HçBX

L?B T h?B M >Q`M tQ v KbM? +?mv M i?•M ?ûi HÈM, óæçB :B M; # M; ; Bl M`v ?¬

aQM; ?Q`M #„M` - h?B M >Q`M HÈM ?ÆM` i`QÊ+- æ` >Q`M M?Ä ?ÆM` b m- ?
J M? h?QÆM; - HQÈi i?2Q i?•M i?QÆM; +¬M; i?ŠM; p`Q p B :B M; >ªB GQm- +?B
i`¬M; i?'v ç m i`K i„+ F?2MX

aQM; ç-m +?B M i?mv M çm' B i?2Q +ÁM +€+? M, K i`QÊM; - h`+? EQM? +MM; # M
i?2Q /äB- M?QM; HçB F?¬M; +| +€+? ; b M; ,M +ªMX

:B M; >ªB GQm +ªK i?'v h?B M æ` JBM? >Q`M +O L?B T h?B M >Q`M ç M; H'v M;
i`K +tQ v iQi- tQ v K¶B pÁM; HçB ; -M ?ÆM K°i Qi- K°i i v H½Q ; B[çQÊ+ M; ¼M i?
M†M; ?"M; pçM +•M ç½ H" +ª p'M ç - MlB ; b ç M +?mv M +?'M p,M; bQM; ?Q`M çB

h?lB ;B M ç [m v ç-m HB + K„i +kM; F?¬M; +|- :B M; >ªB GQm p"M F?ÎB /Q HU+ ?
tm®M; X

G9+ M`v L?B T h?B M >Q`M ç½ t¬M; ç M T?Q b m- K°i [mv M ç€M? i?ŠM; p`Q ; B[
FB +?°T H'v M; ¼M i?QÆM; X

:B M; >ªB GQm +QM; M; QlB +?`m çUM; K°i [mv M- i?•M ?bM? # v H M çKM; ; ½v
tm®M; /QÊB- i?'i F?B m S K€mX

_ -K5

aQ€B i?mv M F?¬M; #B i çKM; T?ªB i?S ; b- +ª i?mv M `mM; +?mv M `²B tQ v iQi M
ç€K HQçM i?ç+? # M iª M; çM- M`Q K€v #„M i M- #„M ç€ H, M HQM; H|+ F?„T i` M i?
MQÈ+X hbM? +ªM? +U+ F€ ?¶M HQçMX

L?B T h?B M >Q`M ç•m +ÁM /€K çm' B i?2Q #²B i? K K°i +?QÎM; - +?d +¬K M; ¼M i
M; Q„+ p`Q bQM; ?Q`M- H°M M; QlB K°i +9 `ÆB tm®M; ?[m M; çMX

h?mv M F„i?m"i pW ? v i`liÈB- ç²M; i? M? F m # M; +?OX

"²M;5

aQ€B ?çK FB M +® #` /ÁM; MQÈ+ +?ªv tB i +m®M çB p p`Q K°i F?®B ç€ HÈM pÐ i

J°i ç¢Q M?•MªM? p¼i H M i`ÌB- H Q p T?Q aQM; ç-m i?mv M +O h`+? EQM?X
h`+? EQM? KWM; M?Q çB M- p°B # v iÈB çÐ H'v :B M; >ªB GQm- ç†i tm®M; i?mv

G9+ M" M; M|B iÊB h¢ >mv M- +†T K„i ?mv M +?Êi b€M; H M- #B m ?B M `ä `M; ¢ Q pBM? /U i®B + QX

GQm .K F?¬M; ¢ w H„K- ?²B ÎEB M E? M; ¢½ #B i M" M; `i M; QÐM; K° h¢ >mv M- i?2Q ¢QÎM; M"v\ æB ZmªM; G, M; i?2Q ¢QÎM; i?Ov iB M HÊB ?ÆM +?S\ôX

oQÆM; æ¢K *?•M H° p F?BM? KB i M|B, ó„+ T?QÆM; M; U >² `K+ ``+? +i p|- H +Æ T?€i ¢°M; - # M; `v i`QÊ+ ¢•v i?mv M +?B M +O GQÐM; >² # M; ¢¢B +?B M i` [m•M EB M E? M; - ? B # M ¢ m +| i' M i?iX ob p"v +| i?Ov bQ T?QM; iÄ i?QÊM; /m M iQ" M +?Q .QÆM; *?•môX

:B¼M; M|B `Qm `Qi i?Æ M; •v +O M" M; M; ?2 i?"i H¼i i B- H¢B i? K i`QM; K°i F? GQm .K ?•M ?Q M i?QÎM; M; Q¢M #° ¢B m i` +QM H"K p i`M? i`¼M; +O M" M; - T?B m /B m- +?d ?v p¼M; +ªM? M"v K½B K½B iB TiK+- poM? pB M F?¬M; +ªB #B hmv H" ibM? ?m®M; T?ªB `iB M?" ¢B t - M?QM; pÊB i?•M T?"M i¬M [mw +O M" M; ¢"K i?Q¢B pÊB KbM?- GQm .K +ªK i?'v pW #, M F?Q, M pW T?ÆB T?ÊB i`QM; HÁM L m î?Q" M +ªM? F?€+- pÊB ¢` p` i?'T FûK +O KbM? +, M #ªM F?¬M; +| +€+? M"Q GQm .K F?¬M; ?B m M|B, ó*?d +-MiB m i?Q #B m H° i?•M T?"M- i?Ov bQ i?mv M oQÆM; æ¢K *?•M F?) ?W K°i iB M; M|B, óS?K i`€+? ;B[>Q" B h?Ov H" +€B i M hQ M; QÎB i ;?ûi M?'i H" ?„M- pb p"v KÊB ibM? M; mv M ¢B i?2Q ¢QÎM; #° ¢ F?ÄB T? ¢€M; ;?ûi 'vôX

GQm .K #'v ;B i KÊB ?B m `ä pb b Q M" M; +| ;B¼M; ¢B m F?BM? KB i F?B M|B +?m `iB F?ÄB FBM? ¢¬ ;•v ` i?"i M?B m i? v ¢´B- hQ J½ æ¢Q hY M„K ¢QÊ+ ¢¢B [mv M i?Ov bUX *S ?bM? /mM; M m h¢ M K'i ¢B- h¢ >mv M +kM; M?"M K M? tm¬B i v F F?¬M; /€K iQÎM; iQÊM; X

L?"K h? M? h?` M|B ¢9M; - M m F?¬M; +| J¢M .B m # M +¢M? hQ J½ .B m M|B ¢Ð + iS+ #Ä [m•M i`®M ¢B KÊB i?Q€i ¢QÊ+ +€B +? i i`QM; ; M; i'+X

oQÆM; æ¢K *?•M M; ¢+ M?B M, óGQm ¢¢B M?•M M; ?o ;b p"v\ôX

GQm .K H9+ H„+ ¢¬m M?Q Km®M tm ¢B ? i T?B M M½Q- i'i +ª M?[M; +?mv M /QM #~M i?dm M; QÎB ?¢B M; QÎB ¢•m tSM; ¢ + "T ¢ M pÊB p`K„ M[ M?Q #¬M; H M i`QM oQÆM; æ¢K *?•M T?'M F?ÎB M|B, óL; QÎB i #B i?mv M? ¢ M; HQ H„M; i†+ iY H"K +ÁM >mv M bQ€B- ¢•m ¢ M HQÊi Hk iB m M?•M H"K + "M5 >•v5 L; QÎB i +ÁM +?Q H¢B ?¬M K ;B[¢QÎM; M?Q i? \ôX

L" M; p¬ i•K ?ÄB K'v +•m- H"TiS+ F?ÆB H M i•K bU i`QM; HÁM; GQm .K- bU i?U F?mM; +ªM? K 'K K M; QÎB M"vX

§B5

S?ªB #„i ¢¬m +•m +?mv M i? M"Q ¢•v\

QyQ

.¢P hY F?¬M; +ÁM H" .¢P hY- +?®M T?QM; ?Q imv i M; mv i ¢½ #B M i?"M? +, M *Y HÈM +€+ M?" KÎiQ M; - HQÆM; i?U+ p"i iQ bBM? ?Q¢i iW F?„T MÆB i`QM; h" t T; ¼M ;"M; ¢ /U i`[- /½v M?" b m i?b ;B" M? ¢ M?®i M; U X

h'i +ª i?¬M; ¢¢Q ` p"Q .¢P hY ¢ m /UM; +?B M Hkv FB M +®- i` M; #` K€v #„M ¢ T?ÁM; M; U +Æ #ªMX

L?" +Y tmM; [m M? .¢P hY bQ pÊB MÆB F?€+ i`QM; h"TpW + Q pW iQ ?ÆM- M?" ¢ m #® i`Q p¼M; ;€+ p" +mM; iB M i?OX

"B M > Q M; h"Ti`aB [m # Q H-M i B F B T- M?" +Y H-m +€+ ç m H'v F B M +®- i? U
i`QM; i?lB F?„+ ç†+ #B i M"v [mª M?B M +| +?¶ /MM; ç MX

_ªB `€+ F?„T \*´ \*?mM; h`QlM; iWM; ç®M; ç² p"i HÈM M?Ä- iWM; ç€K HW M; U ç•v
H Qç i t2 ç€ p•v tmM; [m M? *?mM; H•m- #B M *?mM; H•m i?"M? T?ÁM; imv M i®B ?
+?Q i?'i i?O- "B M > Q M; h"TpšM +?Q +?`m i?'i #¢BX

h?Qç i i`¬M; i?b H Qç M tç- M?bM F„ K¼B +€B ç m ç•m ` ç'v- F?¬M; K°i #® i`Q M"
+`M; X

hQ`M #° .ç P hY ;B®M; M?Q K°i H QÈB M? M F?´M; H² HB M F i i?"M? K°i +?dM? i
pÈB i`mM; i•K +?d ?mv H" *?mM; H•m- +?d +¬M K°i M; ¼M ;B| H v M; ¼M +Ä- *?mM;
i`QM; H QÈB ç½ bBM? ` T?ªM SM; ç®B T?|X

u M S?B T?|M; M; U K°i Kç+? iÈB MÆB- +ªK i?'v K„i ?Q ç¬m p€M; X

.ç P hY +m®B +MM; #B M ` M?Q i? M"v i?"i F?¬M; i? M"Q iBM çQÊ+X

E?€+ #B i HÈM M?'i pÈB ç`+? M?•M H" #¼M +?"M; ibM? M; mv M i? K ;B +?B M ç
"B M > Q M; h"TX

*¬M; M; ?o +O "B M > Q M; h"T +?QM? H" [mv +O K" K¼B M; QlB ç²M; HÁM; im•M

.B m J½M? ç M; +?d ?mv K°i ç€K .ç P i°+ M?•M p"m +?mv M F?¬M; M; WM; M?[M;
H'v iW +€B ;B M; M"Q iÈB- i`¬M; i?'v u M S?B ?ÈM ?Î M|B, óh?B M h?B M iB m i
F B i tm'i M?'i i?B M ?ç- +?ŠM; M?[M; +| M?[M; +?O w i?"i #'i M; Î- K" +ÁM ? i bS
H¬M M"v +?9M; i b) ç€M? +?Q h¬M •M- J° .mM; h?Mv #Ä ;B€T K" +?çvôX

u M S?B i?¬K M; ?o iB m iY M"v ç9M; H" F?¬M; #B i i`lB + Q ç'i /"v- #'i [m€ E, h?
#¼M ?¼ iQM M?B K M?Q p"v [mª M?B M H" +?mv M F?¬M; i X

L?Qm K"v M|B, ó"v M?B m i?MM; M QÈ+ FB ç H"K +€B ;b p"v\ôX

.B m J½M? p" ç€K M; QlB # M +çM? ç²M; i? M? +QlB T?€ H M- ? i bS+ ç„+ wX

.B m J½M? ?´M ? M M|B, óhû ` u M S?B +kM; ç½ M?bM i?'v- i`QM; i?MM; F?¬M; T
ç +? +€+ i?MM; ççM +?€vX h?B M h?B M iB m i?Q M; ?o ` +€+? /MM; / i`•m H"
/MM; K€v #„M ç€ #„M p"Q i`"M ç` ç`+?¬`²B /MM; /¬m ?Ä iB M ç®i +?€v- +?B m M
U/¬m ?Ä ;B i; B†+VX JBM? #ç+? +?Q \ h F?¬M; +| i?lB ;B M M|B +?mv M pÈB M
iK+ M¶ HU+ çB- i`, K i?MM; /¬m FB +¬M T?ªB çQ iÈB „+ K¬M5ôX

u M S?B i?¬K F m HÈB ?çB- T?B M; U iB M p"Q *´ *?mM; h`QlM; `²B i?ŠM; iÈB *?i

L; ?o ç M b„T çQÊ+ ;†T M; QlB i`QM; K°M; - [m M b€i M"m; M? /kM; +?d ?mv [m¬M ?
HY M; MM M; Ki #®+ H M i`QM; HÁM; X

*?"M; F?¬M; iU /®B KbM?- Km®M v m i?QÆM; M"m; ? i KbM?- +ÁM ç®B pÈB ibM?
+m®B +MM; ç½ i M M?Q K•v F?|BX

L m F?¬M; T?ªB pb i?•M i`QM; i`QlM; ççB +?B M +U+ F€ €+ HB i M"v- ibM? +ªK +
b) imv i F?¬M; #MM; H M M?Q HY +?€v ç²M; ?Q M; - +?QM? pb #B i`^M; b®M; +?
#Ä `ÆB i'i +ª- iQ" M i?•M iQ" M w /'M i?•M p"Q K®B ibM? M K M [M|M; #ÄM; M"vX

QyQ

GQm .K M|B, ó>¬K ç| b m F?B ;†T iB m i?Q- M;²B i?mv M iÈB "B M > Q M; h"T ôX

oQÆM; æçK *?•M ?ÈM ?Î M; „i HlB, óL; ?2 M|B E, h?B M h?B M ç²M; ?"M? pÈB +€+
+| #B i +?mv M M"v H"K +?´M ç°M; +ªEB M E? M; F?¬M; \ L; ?2 M|B hQ J½ L; mv M
iQÈM; iÈB T?€ M €i ç² çç+ +O M; QlB i T?ªB F?¬M; \ >S5 a Q F?¬M; iU bQB ;QÆM
i?`i M; ¶M; i`lBôX

GQm .K i`QM; HÁM; +?'M ç°M;- t2K +?WM; +?mv M M`v M?'i ç`M? +! HB M [m M F?-M; ibK çQÊ+ \* Q L; ¢M p` u M S?B ç i`9i?"M- ?ŠM +?QM? KbM? pb +?mv M E /B M pÈB i`i +ª M?[M; ç® F} +O ç€K + Q K¬M [mv M [mwX

: "i ç-m, óæ9M; H` +! +?mv M M`vôX

oQÆM; æ¢K *?•M ç-v T?'M +?'M M!B, óhû` ç9M; H` E, h?B M h?B M ç½ iÈB "B F?-M; +-M T?ªB çB ?ÄB *?mM; h9 M[5 h?"i` i?b "B M >Q M; h"TH` MÆB M?Q i; B i M; Q!B F?-M; +?ÈT K„i- ;B M; ?² ç¢B ç¢Q pÈB M?[M; F i`®M i°B Î ç!- E, h?B

GQm .K pW #` M`M; F?ÆB i`9M; MB K i•K bU #•v ;B!M; ?2 M`M; M!B +?mv M M; • HÁM; pÆB /B `i M?B m- # "i +Q!B, ó\*! ;b K` bÊ +?S\ "B M M?•M +ÁM ?Q M M; ? M? # Q M?B m K` F M['v5öX

oQÆM; æ¢K *?•M H° p Mm®B iB +- /`m /`M; M!B, óL m F?-M; pb bÊ +? i`€+? K„ "B M >Q M; h"TFB M i?S+ K°i T?2MX lB5 >mvM? b) çQ M; Q!B i çB +?S\ôX

GQm .K M; •v M; Q!B M?bM ç! iB M ?Q ç M; Î i`QM; K°i ?Q`M +ªM? M iQ`M M?'i M t9+- ;QÊM; +Q!B, óh +?QM? pW KÊB iW "B M >Q M; h"Tp ç•v- +?9i M[i?b K'i h ;b b Q\ôX

oQÆM; æ¢K *?•M M; ¢+ M?B M `²B H¢B +Q!B M?Q K"i M; ¼i, ó>mvM? H` p` M? ?M bQ€B ç½ F?-M; +QB i`¼M; ?mvM? M?Q i? X *? +O *?mM; h9 H` ç¢B M? ?MM; - i +kM; F?-M; +QB H-K ?mvM?ôX

GQm .K +m®B +MM; +kM; idM? M; ° M`M; ç®B pÈB h¢ >mv M bMM; #€B ç M K Km KbM? +kM; +?d pb [m M ? pÈB h¢ >mv M- v m M; Q!B v m +ª +QM +?! M?` M; Q!BX

>Q†+ ;Bª M`M; +?d ?SM; i?9 pÈB M; Q!B çQÊ+ h¢ >mv M +QB i`9M; - #'i F M; Q!B ç

v M; ?o M`v F?B M +?Q GQm .K iW i` M +?QM i-M; K•v `ÆB T?`+? tm®M; ç'i- +?È p` FB i bS+- i•K ibM? M?Q b!M; +ª /•M; i`Q- iQ p` +?Q iWM; M K i`ªBX

sQ M v ;½ iU ?`Q ?ÆM M; Q!B p F?ª M,M; F?®M; +? ibM? +ªK- M?QM; pW ç®B i?QÆM; i`°K M?È- M,M; HU+ M`v ç½ #B M K'i p¬ i,K iQ+?X

aU i?U+ F?B M M`M; ?SM; i?9 H` "B M >Q M; h"T ?Q†+ H` h¢ >mv M- ?ÄB M`v ?Ä + "T ç M #ªM i?•M i?K i?QÆM; M?Q i? M`Q- +! i? i?'v `ä i•K w M`M; ` b QX

oQÆM; æ¢K *?•M i?'v b„ +K†i GQm .K F?-M; pmB- FBM? ?½B ?ÄB, ó>mvM? F?† +

G9+ M`v GQm .K ç M; iW ibM? iS i`B M KB M #B M i?`M? #B HKv v m Èi- H¢B i? K ?¼ H•K ç-m- H"TiS+ +! +ªK ;B€+ M; m°B H¢M? M?Q i`Q i`MX

>`Q ibM? i`€M; +?Q +?d H` i?S ç ¬M; i`!B #ÐM +Êi M; Q!B i X

:QÊM; +Q!B M!B, óE?-M; +! ;b M; ?B K i`¼M; +ª- ç M ZmªM; G,M; +?„+ b) T?K+ M iB m i?Q i`QÊM; M; ?o ;B9T çÐX æ¢B •M F?-M; i? /MM; H!B K` M!B- M; `v b m G çQÊ+- tBM iB m i?Q i`M ibM? b B #ªQôX

L!B ` çQÊ+ +•m M`v i`QM; HÁM; +ªK i?'v ç½ / +?`m ?ÆM- iU ?² pÈB pB + /UM; H ;B B + 'T- GQm .K ç½ ? i bB i•K p¼M; iQ!M; ç®B pÈB M[iY [mv M [mw M`vX

oQÆM; æ¢K *?•M M?Qm K`v ;B`M /¶B M!B, óGQm ç¢B M?•M pšM +?Q M!B pÈB æ¢

GQm .K +! +ªK ;B€+ ? i bS+ K i KÄB p` MªM HÁM; - m QªB ç€T, ó\*kM; +?ŠM; +! ;b h¬M •M- bmwi M[ #` H½Q ;B i +? i- K v K` M? M? +?•M M M KÊB i`®M çQÊ+X a m L?B T h?B M >Q`M- #„i #m°+ T?ªB M?ªv tm®M; MQÈ+- F?B H M #! KÊB #` +ªK M i?-BôX

oQÆM; æ¢K *?•M KÎ iQ ? B K„i- M; ?2 tQM; F?-M; /€K iBM M!B, ó> B + Q i?O HÊB S?`K + Q i?O- iû` H¢B ;†T ?mvM? ôX

GQm .K +| i? i? v M" M; M|B` M?[M; H`B +?Q M|B- ç¢B F?€B H", ó?mvM? +m®
 ? B K„i H|2 b€M;- #bM? ioM? M|B, ó.M #¼M ?¼ HWM; / M? ?mM; i" M- M|B +?Q +M
 M"Q +kM; +| M;"v i #„i #¼M +?9M; i`a H¢B K|M MÊ M"v- +?d +—M i +ÁM K°i ?ÆB i
 oQÆM; æ¢K *?•M M;•v M; Q`B iU M?Q H—M ç—m iB M i`¬M; i?'v ;½- [m M b€i F„
 #B M ?| i`QM; €M? K„i ;½X
 GQm .K `i Km®M çQÊ+ î H¢B K°i KbM? ç +| i? ?¢ [mv i i•K /Si #Ä #'i F p¼M; +—
 +| T?ªB ç m F?' ç M i? M"Q çB M[X
 :½ +?—K +?"K M?„K K„iX
 J°i H9+ b m- oQÆM; æ¢K *?•M F?) M|B, óGQm ç¢B M?•M +S M; ?d M; ÆB +?Q F?Ä
 b) ç€M? i?S + M; Q`B /"vôX
 L; ?2 M" M; H M? +?Q ç€M? t2 /WM; M; U H¢B- +?d +?9i M[GQm .K #°i H M ;¼B M
 +m®B +MM; pšM +QÆM; [mv i €T +? M?[M; iB M? +ªK #²M; #°i 'vX
 :½ ?B m `ä +?ŠM; M?[M; ç½ F?B M KbM? ç m F?' - K" +ÁM F?B M M" M; ç m F?' X

Rj9X >"m >[m h`mv "BM?

h`€+ \*m²M; aBM? çQÊ+ +Y H`K T?| bQ€B F?¬M; M?9M M?Q`M; +?—m +?U+ # M +¢
 iB m i?Q +—M ç MX >²M; hY sm•M- h`bM? h?QÆM; \*´ ?B T i`Ê K°i # M i`M iQM? F
 E?¬M; #B i B ç½ K M; ç M K°i +?B + €M çUM; ç² p, M T?ÁM; #^M; ;¶ ?²M; K°+ - i`
 H M? iB M i?2Q FB m +´ H`T H€M? €M? p" M; - +?SM; iÄ i`QM; +?'i i?ûT +| T? i`°M
 i`mv M iBM ç°B Kk ;„M H¬M; +?BK i9+ i`U+ bœM b" M; - K¶B F?B E, h?B M h?B M
 i?`B +kM; i` Q H M? iB M ç H`K #^M; +S p" ;?B M?È- +?d #^M; pB + M"v çO i?'v `^
 K„ H E, h?B M h?B M `i +| F?B m i´ +?S + p" çB m T?®BX
 h`QM; F?B #QÊ+ i` M M?[M; #"+ ç€ ç H M H—m u M S?B p T?ªB S?QÆM; >²M; aB
 i?b M; ½ H, M` X L; mv M H B E, h?B M h?B M #B i bî i`Q`M; +O H½Q- HB M; B Q -
 ç´ M€i +O "B M >Q M; h" T i`mv #„i i?€K iY ç´ +? +| F?ª M, M; M`T î ç|X S?QÆM; H½
 i`€+? T?'M +?'M ç M KS+ M|B +?Q ? i # +•m ç½ p°B #Ä çBX
 h`QM; M; ?` çQ`M; Q M? v M HQm HQ- K°i ç€K ç¬M; M[M?•M ç M; iQm iQi; B +¬M;
 HÈM /MM; ç +?d ?mv i`QM; ç Ki®B- M K M?•M /mv M?'i H` iB m iY ç½ #€M ç M Fû
 h` h`¼M; hQM- ;½ +?mv M ;B H`K ç M çQÊ+ +Y H`K +?d ?mv ç€K +?' 2K M"vX o"
 F?¬M; ;B®M; M?[M; i?S /MM; ç H`K ç M FûQ [m•M- ç m H" ç² i?QÊM; ?¢M; /Q M
 æ—m | + i?'T i?Q€M; ?B M H M +ªM? iQÊM; +MM; pÈB E, h?B M h?B M ç®i H M M
 iBM? bQÆM; K"m b„+ `U+ `Ð- u M S?B H M iÈB i—M; # +O G—m +?m¬M; - ; —M ? B
 i? M? H•m ç M; i" T Hmv M M?[M; #`B [m•M M?¢+ - #¼M ?¼ H—M M"v M¶ HU+ /B M i
 h" T- ?B M M?B M H" M?[M; i€+ T?~K /Q h—M >Q`B ç M?'i i`B M[i`QÊ+ i€+ - ç2K i?—
 +?9 M?"T p"Q F?¬M; ;B M +?B M i` M? i" M F?®+ p¬ iB M? i¢Q ` K°i w p` F?€+ ?ŠM
 u M S?B H M iÈB Zm M pB M ç`BX
 E, h?B M h?B M ç M; +MM; h`€+ \*m²M; aBM? - >²M; hY sm•M p" h`bM? h?QÆM; *´
 >Q M; h" T- M" M; iU i v /MM; K°i +•v #9i F H¬M; K"v ç€M? /'m M?[M; çB K [m M i
 T?|X
 h`€+ \*m²M; aBM? +Q`B, ó"B M >Q M; i?O i`+? FB K i?O i`î p `²B- ?v p¼M; ?„M K
 E, h?B M h?B M HB + M?bM +?"M; - €M? K„i ç—v ?•M ?Q M F?B M u M S?B +?9i M[
 ;bX
 í i` M + Q M"v- ;B| K€i M? M? iW "B M >Q M; i?'B iÈB- +?"M; M?È H¢B M; "v M¼M
 h?B M ç½ M|B K°i +•m, óæ•v H" ;B| iW "B M >Q M; h" T i?'B ç M5 :B| HÈM i?'B F?

*•m M|B M"v iU M?Q M"M; pW KÈB i?@i` - M;"v 'v F?¬M; B M;ì "B M >Q M; h"TH
#•v ;BÌX

"M; L;?o iϕKi?ìB F?¬M; /UM; çQÊ+ æ M?'iH•m +O ?„M- * Q L;ϕM p" GQm .K b
.QÈB €M? i`+? /QÆM;- €M? b¬M; H|2 H M M;"M pϕM ç@K b€M; p" M; `U+ `Ð- i?ìB ;
E p B pÈB M;QìB v m bm@i çìB ç@B /B M pÈB +m°+ +?B M bBM? iY- +?Q /M ç K M
+ÁM ;b T?ªB ?@B ?"MX

E, h?B M h?B M i?'v +?"M; M;•v M;'i M?bM KbM?- ;B"M /¶B M|B, óu M H½Q çϕB +
Km@M M;QìB i tY i?2Q [m•M Hm"i\ôX

æ€K h`bM? h?QÆM; *´ +MM; M?bM M? m +QìBX

u M S?B KdK +QìB #QÈ+ iÈB M|B, óh?@M; bQ€B KBM? ;B€K- pW `²B #¼M i?m°+
i?„M; #ϕB +O i iMv i?m°+ p"Q pB + +| i? H"K i`b ?Q½M ç`+? M?•M iW ",+ /B M
+¬M; ?Q†+ ;Bª +| i? ç€M? #ϕB HB M [m•M h?B M aQ çϕQ p" GQÐM; >² # M; i`QÈ
"B M >Q M; h" TôX

h`€+ \*m²M; aBM? +QìB ? ?ª M|B, óL?"M ç`M? +O +€+ p` p" +O iB m i?Q F?¬M;
i?Q M;²B ç•v K" M;?o ` iU M?B M TªB ?ÆM +€+ p` K°i MQÈ+- ç9M; F?¬M;\ôX

u M S?B HϕB T?€i ?B M E, h?B M h?B M +| K°i p` i? F?€+- 'v H" F?¬M; B 2 M;ϕB
h`€+ \*m²M; aBM? ç2K HìB pW `²B M|B pÈB M;QìB F?€+ +kM; +?ŠM; H"K B ;B"M /

æ´B HϕB M m +?"M; çªK çQÆM; +?S+ p` i?@M; bQ€B çQÆM; M?B M b) F?€+ ?ŠM

h`bM? h?QÆM; \*´ M|B `ä, óG9+ ç-m i +ÁM ?Q" B M;?B2 iB m i?Q i?B m FBM? M
KQìB T?-M iBM iQîM; `²B ôX

E, h?B M h?B M M;QÊM; M;?`m M|B, óæϕB +?B M +ÁM +?Q #„i ç-m- i`QM; i`QÈ
+¬M; ? v F?¬M; pŠM +ÁM [m€ bÈK ç K" M|B- K¼B pB + ç m TªB i`¬M; p"Q +€+ p

æQϕM [m v b M; M|B pÈB u M S?B, ó*€+ p` Km@M çB m ç°M; # Q M?B M M?•M K½

u M S?B ç M; ç`M? ç€T HìB- J° .mM; *?B M- æ² S?KM; h K p" h?€+ "ϕi L;?B +MM;
H"TiS+ i`î M M F?~M i`QÆM;- B M'v ç m #B i ç½ ç M i?ìB ;B M ?"M? ç°M;- K¶B [
[m M ç M bU i²M pQM; +O "B M >Q M; h"TX

QyQ

GQm .K i¼ iS+ idM? HϕBX

>B m `ä i•K w +?•M +?QM? +O oQÆM; æϕK *?•M H" K°i çÁM M†M; ç@B pÈB ;½- H
iQ" M i•K iQ" M w p" M F?Q ?"M? +¬M;- i` HB m i?QÆM; i? X

h? +?'i +O ;½ F?€+ ?ŠM M;QìB i?QìM;- M m F?¬M; TªB pb K'i ? i ç'm +?Q K" b
#ªM i?•M i?b i?U+ F?¬M; ç M M¶B i?QÆM; i? #B M i?"M? M†M; M - `²B #` T?QM;

G9+ M"v KîK„i idM? HϕB- ibM? i`ϕM; ç½ +ªB #B M `i M?B m- F?Q HU+ ç½ i`î Hϕ
ç°i M?B M T?€i ;B€+ +¶ t2 ç½ +?mv M ?QÊM; i?2Q çQìM; /@+ ç€ F?9+ F?m, m- bQ
im bY F?| çB H9+ i`QÈ+ +?ŠM; H"; b ? iX

_@i +m°+ ç½ tªv ` +?mv M ;b\

GQm .K [m v ç-m M?bM ` M;Q" B bQM;- b„+ i`ìB m €K- K†i i`ìB ç½ +?bK /QÈB `†M;
H2Q H M /@+ M9B- `ìB F?ÄB /`+? çϕQX

GQm .K i?Á ç-m ` i?'v T?Q b m +ÁM +| #@M +¶ t2 M;U - +€+ F} bo H° p FBM? ?Q
p T?Q b mX

oQÆM; h?QÊM; L? M [m'i M;U T?|M; M? M? p T?Q i`QÈ+- ?ŠM H" Km@M çB #€
GQm .K p°B pšv ;¼B ?„M ?ÄB, ó*| +?mv M ;b p"v\ôX

oQÆM; h?QÊM; L? M [m'i M; U T?| M; M? M? p T?Q i`QÊ+- ?ŠM H" Km®M çB #€C
GQm .K p°B pšv ;¼B ?„M ?ÄB, ó*| +?mv M ;b p"v\ôX

oQÆM; h?QÊM; L? M +?Q M; U çB +?"K HçB iÈB # M t2 GQm .K ?ç ;B¼M; M|B, óh
#KB # v KM K`i- ``i M?B m M; QÌB M; U ç M; iQ" M HU+ çm´B iÈB- i bÊ ç| H" K½ it+
H9+ i`ÌB +?çM; pçM; i®B içK i`€M? b M; K°i # M- ?v p¼M; F?¬M; +?çK i`€M #¼M

GQm .K ?B m `ä- M m H" M; QÌB F?€+ î pMM; T?K + "M "B M >Q M; ;†T T?ªB K°i ç°B
F?¬M; +?Q H" çB K K v K„MX oQÆM; h?QÊM; L? M ?ŠM T?ªB +| +?9i FBM? M; ?B
i?O H9+ i`ÌB M?"T M?QçM; H€M? p"Q K°i iÁ iB m bÆM- ç M H9+ +¬M +| i? HÊB
+ÁM i®i ?ÆM M?B m ?¶M +?B M i` M /`+? ççQX

"i ;B€+ +kM; `i M; ç+ M?B M- M?`i i?ÌB F?¬M; M; ?o` î "B M >Q M; +| # M M"Q
iQÊM; çQ" M +O + Q K¬M ççB i°+ EB M E? M; X >B M içB î "B M >Q M; h" T +€+ # M
T?QÆM; L K # ççB i? HU+ /•M ;B M H" h?B M aQ ççQ- GQĐM; >² # M; p" æçB :
T?•M i?•M- #¶M; /QM; î ç•m Mªv ` K°i iQ€M M?•M K½ F?B M +?Q F?¬M; B #B iç

oQÆM; h?QÊM; L? M i?`v ;½ i`-K M; •K F?¬M; M|B- HçB M|B, óL; ?2 M|B GQm ççB
"B M >Q M; - F?¬M; #B i +| i? çQ€M çQÊ+ ç®B T?QÆM; H" i?¬M i?€M? T?QÆM; M

GQm .K i?m M?B T iBM? i?¬M #bM? ioM? M|B, ó"¼M ?¼ +€+? ç•v +ÁM # Q t \ôX

oQÆM; h?QÊM; L? M HQ H„M; M|B, ó*€+? #¼M i +?d F?QªM; #ªv i€K /†KôX

GQm .K M|B, ó*?9M; i ç M çdM? ç²B i?b /WM; HçB- +?Ì i +QB `ä ibM? ?m®M; `²E
QyQ

E, h?B M h?B M M|B, óJ¼B M; QÌB `ä +ª +?S\ôX

h'i +ª +€+ ç¬m HoM? iK i" T i` M çdM? H¬m +?m¬M; +Y ?"M? ?°B M; ?` i®B ?"m i`Q

h`ÌB i®B ç2M- M?QM; "B M >Q M; h" T F?„T MÆB ç M HY ?mv ?Q" M; - ç†+ #B i F?m
`U+ `Đ- +?d F?€+ H" M?[M; M; ¼M ç M K"m M; `v i?QÌM; çQÊ+ i? v i? #^M; M?[M;
tm®M; *´*?mM; h`QÌM; b€M; `U+ M?Q # M M; `vX

.B m J½M? +mM; FQM? M|B, ó*?d i?` +O h?B M h?B M iB m i?Q #¼M i M"Q /€K [
iQK M"v ç +?d F?m pU+ M"Q M?d\ôX

E, h?B M h?B M FB M M?ŠM /`m ;B¼M; M|B, óh?B M h?B M M?„+ HçB H¬M M[- M
+€+ F?m L K- h•v- „+ i?2Q i?S iU b® ç M i, M; H M- M, K ç M H" F?m æ¬M; L K- b
æ¬M; „+ - h•v „+ p" h•v L KôX

.B m J½M? p¶ i`€M M|B, óL?È `²B5 "®M ç M H" „+ K¬MôX

h`€+ \*m²M; aBM? M|B, ó>B m ç M p" ?B m i`®M; T?®B ?ÊT çQÆM; M?B M F?¬M;
p'M ;b i?b T?ªB ?ÄB +?Q `ä çBôX

J° .mM; *?B M M|B, ó*€+? +?d ?mv +O h?B M h?B M iB m i?Q i?"i çÆM ;BªM / M
;B M F?¬M; +ÁM M?B m- +?9M; i H" T iS+ T?•M ` ?"M? bU i?¬BôX

æ²S?KM; h K M|B, óh +ÁM K°i ç M; ?`- pb `^M; K¼B M; QÌB ç½ [mv iç`M? FûQ /`B
h" T- H`v K`i ?ÆM ? B M; "M #BM? K½- pb p"v i®i M?`i H" i?"M? H" T K°i +€M? [m•M
?mv i" T i`mM; +?Ì H M? î \*´\*?mM; h`QÌM; - iMv i?ÌB +| i? +?B pB M +?Q #`i F€M A

>¬G¬B S?QÆM; ;"i ç¬m, óE M"v `i + Q KBM? - ?B M ;BÌ +?O HU+ +O i i" T i`mM
HQĐM; K¬M- +€+ F?m pU+ F?€+ 2 H" #BM? HU+ #ç+ M?QÊ+- +| iQ€M [m•M +Æ ç°M
M"Q tmM; v m M?`iôX

h?€+ "ç i L; ?B M|B, ó*€M? [m•M M"v +?d +¬M iBM? K" F?¬M; +¬M M?B m- M m ;²K
i` , K M; QÌB H" +| i? T?€i ?mv i€+ /KM; `i HÊMôX

E, h?B M h?B M M|B, ó*S i? [mv iç`M? çB- ç #ªQ p iU /Q p" +¬M; M; ?o "B M >Q
+?B M ç`m ç M +MM; - imv i F?¬M; i?Ä ?B T5 hmv i F?¬M; ç¬m ?"M; 5ôX

J¼B M;Q`B M? Q M? Q ?QÎM; SM;- bo F?Q /•M; H M ?WM; ?U+X

QyQ

GQm .K +?,K +?9 M?bM T?Q t t - i` M /`+? ç¢Q +€+? ç'v +?WM; M,K /†K tm'i ?B
H iB M H¢B ;-MX

oQÆM; h?QÊM; L? M ?Qi ?" K°i ?ÆB- M|B, óh®B i?B m +| iÊB # i`,K M;Q`BôX
hmv +| ?ÆM +?K+ ;B iQÈM; + Q +`T #ªQ p - oQÆM; æ¢K *?•M pšM bÊ ?½B i?'i b,,
J°i ;B iQÈM; i M H" G•K h? M? M|B, óE?¬M; #^M; +?9M; i +?¢v p"Q "B M >Q M;-
[m v H¢B /`+? ç¢Q iB T iK+ ?"M? i`bM?ôX

G¢B +| M;Q`B M|B, óJm®M çB i?b T?ªB çB M; v- +?"K i` bÊ F?¬M; F`TôX

oQÆM; æ¢K *?•M M|B, ó*| F?B M"Q #¼M ?¼ +?d iB M çQÌM; çB [m K" F?¬M; T?ª

GQm .K H,,+ ç-m, ó"¼M ?¼ ç M pb iB m i?QôX

G•K h? M? #€+ çB, óGQm ç¢B M?•M H"K b Q +| i? pã çQ€M M?Q i? - +?Q +?WM
M?•M K" ç MôX

æ€K ;B iQÈM; +| iÊB K°i MY ;"i ç-m ç²M; wX

oQÆM; æ¢K *?•M M?bM GQm .K- T?€i ;B€+ ;½ i?¬M i?€B mM; /mM;- #'i ;B€+ +kM

GQm .K KdK +Q`B M|B, ó*| # Hw /Q F?B M i /€K M|B #¼M +?9M; iÊB ç•v pb iB m

oQÆM; æ¢K *?•M M;¢+ M?B M, óhû` +| iÊB # Hw /Q- æ¢K *?•M i?b +?d K°i M;?o

oQÆM; h?QÊM; L? M i`-K ;B¼M; M|B, óh?`B ;B M F?¬M; +ÁM M?B m- GQm ç¢B
F?¬M;\\ôX

GQm .K M?9M p B, óæ-m iB M H" ç®B T?QÆM; F?¬M; bÊ ;b M;Q`B F?€+ ç w- ;BA
t2 p" /'m +?•M M;U i` M çQÆM;X h?S ? B H" #BM? +?B i K H°- pB + M"v H" ç i`Q
#` i"TFQ+?- `ä`"M; ç®B T?QÆM; ç M ç•v pÈB w ç² #'i i?B MX h?S # H" M?•M b®
i`,K M;Q`B K" H¢B K M; i?2Q iÊB ?ÆM #®M i`,K +QM M;U - `ä`"M; i` M çQÌM; Hr
imM; çQÌM; /"BX ob p"v i M|B #¼M +?9M; pb i?2Q iB m i?Q K" iÊB ç•v- F?¬M; ç¢i
#¼M +?9M; F?¬M; KQM; ;b ?ÆM H" +?9M; i ?QªM; ?®i #Ä +?¢v M;Q`B M;U M?¼+
+| t2 M;U p" M[[mv M- p K†i i®+ ç° F?¬M; i? #^M; #¼M +?9M; çQÊ+- pb p"v ç"Q

oQÆM; æ¢K *?•M`mM`mM M|B, óh pÈB M;Q`B F?¬M; +Wm F?¬M; Q€M- F M"Q i

GQm .K M?bM i?ŠM; p"Q K,,i M" M;- ç°i M?B M i?¬M i?€B #B M i?"M? +U+ F€ mv K
iB m i?Q v M HÁM;- ç½ +| GQm .K Î ç•v ç•m ç iB m i†+ H"K +`MX L m i çQ€M F?
+O hQ J½ L;mv M >B M- ç i #,,i H'v K'v i M i` ?ÄB H" #B i M; v ç9M; b BôX

EB M ;BªB p" #ªM b,,+ ?"Q ?MM; H•K i`"M mM; /mM; +O GQm .K F?¬M; M?[M; F?B
iÄ p ?' i? M- K" +ÁM H"K +?Q oQÆM; æ¢K *?•M ç M; #®B`®B +ªK i?'v +| MÆB M

oQÆM; æ¢K *?•M ?ÄB, ó*?9M; i M M H"K ;b #•v ;B`\\ôX

GQm .K M?bM p T?Q ç®B T?QÆM;- çQ¢M ?ÄB, ó" M i b® M;Q`B +| i? i? K ;B
M;Q`B\\ôX

oQÆM; h?QÊM; L? M ç€T, óh`W H½Q i?B m i€ #°+ çB +MM; ? B KQÆB K®i M;Q`B
ç m +| i? +?B M ç'môX

GQm .K ;"i ç-m, óL?Q i? çO`²B- i`QÊ+ ? i tBM oQÆM; ?mvM? +?¼M ;B9T # +?K
imv i ç®B i`mM; i?"M?- b m ç| i b) +MM; ?mvM? M;?B M +Sm ?"M? ç°M; iB T i?2o

G`B M|B M"v ;B[i? /B M +?Q oQÆM; h?QÊM; L? M- ?„M i ?•M ?Q M HoM? K M?

oQÆM; æƒK *?•M HƒB ; -M GQm .K M|B, ó¼M +?9M; ç9M; H M; Q|B +O hQ J½
L; mv M >B M /€K iQ ; M F?¬M; bÊ +? i ibK ?„M ?ÄB i°B b Q\ >„M ç½ iWM; M?B
i?•M ç m #` +? +U imv ii?ŠM; i?WM; ôX

GQm .K K„i pšM F?¬M; M; WM; [m M b€i ç` +? M?•M ç½ çm´B iÊB +€+? ç| +?WM; ?
H K½ it+ +| bîi`Q| M; i`mv imM; i?b F?¬M; + -M ç M ç M çm®+ +kM; +| i? i?2Q /'m
+O +€+ # M; ?°B "B M >Q M; h"Ti?b HƒB F?¬M; /€K M; ? M? M; M; M?Q i? Î F?n
+?ƒK ç M i?Ov bQX *?d +| hQ J½ L; mv M >B M KÊB /€K M; ¬M; +m²M; M?Q p"vX "
p" M ç2M `²B- ?v p¼M; ?„M b) iU KbM? /šM [m•M çm´B iÊB- i b) F?B M +?Q hQ J½
i M; i| + t2Ki? M`QôX

oQÆM; æƒK *?•M ; B•i KbM? FBM? ?½B- M; Æ M; €+ M?bM ; ½X

GQm .K +Q|B M|B, óh +?di?m" M KB M; M|B p"v i?¬B- #'i [m€ ç` +? M?•M ç¬M; M;
it+ iB M + -K pQÆM; - #„M ?„M K°i ? B KkBi M H" çO `²BX oB + M"v H" ?„M b B p
M; "K ç„M; Mm®i + v +?`m çUM; K°i KbM? i?¬BôX

oQÆM; æƒK *?•M i`€M? €M? K„i`WM; `U+ +O ; ½- +9B ç -m M|B M?Ä, óGQm çƒB
iQM? b´ pÊB M; Q|B b Q\ôX

GQm .K `i Km®M M|B pb M`M; i?b ç M i?B M pQÆM; H½Q iY i +kM; +?ŠM; bÊ- F
>B M +QM +QM `v\ L?QM; HƒB M?Ê iÊB KBM? QÊ+ pÊB L?"K h? M? h?`- i?¬Ki? M
b H-v- F?¬M; /U p`Q J M .B m +kM; F?¬M; çQÊ+ - H"TiS+ M?B iibM? M; m°B HƒM
+| bU FB M M`v M`M; +?Q `^M; hQ J½ æƒQ hY p" oQÆM; Zm®+ "aQ +| +?`m #m¬M;
#¼M ?¼ F?¬M; /€K çQ| M; çQ| M; +?QM? +?QM? M|B ` i?b i? K K°i pB + #Êi K°i p
p`M ç ôX

oQÆM; æƒK *?•M v M H†M; F?¬M; M|B- iU M?Q ç M; M; šK M; ?o p ~M w i`QM; H
ó>mvM? +| i? ç°M; i?O çQÊ+ F?¬M; \ôX

GQm .K iU ?² +aK i?`v bmM; bQÈM; çQÊ+ H"T mv i`QÊ+ K†i M`M; - i`QÊ+ ? i H" p
i B FB T M`v +QB M?Q ç½ #€Q ç€T çQÊ+ +€B •M +Sm ; B9T KbM?X *kM; pb F?¬M; /
+`M; ?²B T?K+ i?€B ç° #bM? ioM? p" i?U+ iB M i?Q| M; M; `v- i?QM; i?a M|B, óæ®
h?B M >Q`M çQÆM; M?B M H" F?¬M; çQÊ+ - M?QM; SM; T?| pÊB K°i; ½ iB m /•K i
?MM; i?b i?W bS+X sBM iB m i?Q M i•K- M m i F?¬M; i? ç€M? HmB ç` +? M?•M
#`i +S i`M i?QÆM; M`Q i?b tBM iB m i?Q +S i`€+? K„M; ôX

oQÆM; æƒK *?•M i?Î M? K°i ?ÆB M?Q i`9i çQÊ+ ; €M? M†M; - M; QÊ+ M?bM ; ½- #
?B M H M ? B ç| K•v ?²M; - i? M i?MM; +9B ç -m tm®M; X

GQm .K M; ?2 +QM iBK Mªv H M M?Q çB M +m²M; F?¬M; b Q F K +? M´BX

J€ ÆB5

L[M?•M tBM? ç T [mv M `k M?Q| M; M`v- M m F?¬M; T?aB H" M?B M[+O oQÆM; *
K¼B +€+? +QÊB p H"K pÊX hB + H"

oQÆM; h?QÊM; L? M i`Î HƒB # M GQm .K M|B, óGQm çƒB M?•M çWM; F?€+? F?Q-
M?•M +?d i?`ôX

GQm .K ?B m ``M; ç½ +?B K çQÊ+ iQM M?B K +O ?„M- ?•M ?Q M tQ v M; Q|B- i`Ä
M|B, ósBM oQÆM; ?mvM? ?°i®M; iB m i?Q p`t2 M; U tm®M; ç| çB p`Q`WM; - çB +
HƒBôX

æB i?2Q ?„M +| oQÆM; æƒK *?•M p` ç€K ; B iQÈM; M; ?2 p"v M; Æ M; €+ M?bM M?

oQÆM; æƒK *?•M FBM? ?½B M|B, óGQm çƒB M?•M i?QÆM; i? KÊB F?ÄB- +?d +|
i`, K M; Q|B\ôX

GQm .K ç½ +?m`M #` bÆM M|B, óæ€M? M? m i`U+ /B M çQÆM; M?B M H" F?¬M; /
i` M? F?¬M; T?aB [mv i ç`M? Î M?•M b® Qi ? v M?B m - K" H" Î #BM? T?€T KQm HQ
i ç½ +?ŠM; +| +?B M +¬M; S?b h?OvX h imv F?¬M; /€K bQ pÊB >mv M bQ€B- M?

+M; F?¬M; i? b€M? pÈB S?M EB MX ob p"v tBM +€+ p` v M i•K çB- K¼B +€B b) M
b) `i K m H i`î i?"M? [m€ F?SôX
oQÆM; h?QÊM; L? M ?ç ;B¼M; M|B, óoW `²B GQm ççB M?•M b B i çB imv M +?
`ä T?ªB +?¼M M; QÌB i`mM; i`BM?- +| T?ªB bÊ +| M°B ;B M i`QM; +?9M; i F?¬M; \
GQm .K M|B, óæ| +?d H` i€+ T?QM; tY bU tQ M v +O i - +~M i?"M pšM ?ÆM- F?¬
Zm v b M; oQÆM; æçK *?•M M|B, ósBM iB m i?Q i?QÊM; H°ôX
oQÆM; æçK *?•M M?bM b•m p"Q K,,i GQm .K- +9B ç-m, óGQm ççB M?•M +~M i?"M
L|B çQçM H M M;U çBX
L?bM i?2Q #|M; /€M; K M; QÌB +O M" M;- GQm .K HÁM; ç-v +ªK t9+X
_®i +m°+ ;½ ç½ +?B K çQÊ+ ?ªQ +ªK +O M" M;- M?QM; HçB ?B m `ä ? B # M +| /r
i`ÌB i?"i [m€ i" M M?šMX

Rj8X *?B M >Ä *?•M hbM?

> B M; QÌB # M M? m iU p"Q H M + M i` M Zm M pB M ç`B +9B M?bM [m M; +ªM? .
` M; Q`B i?2Q T?•M +¬M; ?"M? bU- T?| bQ€B h`€+ *m²M; aBM? çB tm®M; [mªM; i
#° ç°B +Æ ç°M; +O u M S?B iW ç€K .ç P i°+ M?•M- i` M çdM? *?mM; H•m +?d +ÁM
#BM? ç M; /UM; K°i +?B + ;B€ ç M•M; H M ?ç tm®M; +€+ H²M; ç M +?d ?mvX
:B| ?Q M; +m²M +m°M i?´B v T?K+ ? B M; QÌB # v T?-M T?"i- iQÎM; M?Q K°i H9+ M
i?-M iB M [mv M i?m°+ i`î p iB M ;BÈBX
h`ÌB ç½ i®B bšK- K•v ç2M +?2 FQM- i`QM; €M? ç M HY ?mv ?Q" M; +O "B M >Q M
?B M p-M; i`,M; ªK ççKX
GB M [m•M K¶B M; QÌB ç m +?Bi +?B + F?,M K"m ?Q" M; FBK +O .ç P i°+ M?•M ç
M; Q`B b® +| bÆM +O h`€+ *m²M; aBM?- b® +ÁM HçB i`QM; K'v + M? ;BÌ çQÊ+
M; QÌB- ç`+? M?•M +| Km®M ;Bª KçQ +kM; F?¬M; çQÊ+X
h?2Q ç M; ?` +O E, h?B M h?B M HB M [m•M +ÁM ç`M? ` # HQçB F?~m ?B m p"
M?•M +| çQÊ+ ?Q" M; FBK +•M i`" i`°M p"QX
> B

hm_v ^M; +| M?B m pB + F?¬M; M?Q w Km®M- M?QM; +?mv M >€+ h`QÌM; > M? #`
F ç€M? +?Q i M M€i H¢B ?Q`M iQ`M M^K M; Q`B /U HB m- "B M >Q M; h" T ç°i M?E
ç¢B [m•M >€+? GB M "°i "°i +kM; H` M; Q`B iQÎM; iQÊM; - #'i [m€ "B M >Q M; h" T
p`M K M? ç¢B pQM; F?m'i T?K+X

*m°+ +?B M M`v imv M?B M F?¬M; / +?9i M`QX

æQÆM; M?B M hW æ¢Q S?9+ F?¬M; +| w HQ bÊ- Hm`M pä +¬M; i`Q im i`QM; h?B
h¬M •M- M?QM; i` M? ?MM; i` M +?B M i`QÌM; i?b M; v +^a h¬M •M +kM; T?ªB i? M

æ½ M?B m H¬M; B Q i?O pÈB [m•M ç°B L K +?BM? /Q EB M E? M; T?€B ç M- +?Q
i v; ½ +?ûK +? i?ÆM i`, K pB M iQÊM; L K h'M- +?B M +¬M; H¶B H¢+ i`QM; h?B M
K` i`QM; +?Q iQÊM; L K T?QÆM; ç¢i çQÊ+ +?B M iQ+? M?Q p`v +kM; +?d +| ; ½ X

h¬M •M ç½ M?B m H¬M; ¼B ; ½ H` i?B M i`B +?B M i` M?X "ªM i?•M ; ½ iU #B i KbM
v m- M?QM; i?`M? iUm +O ; ½ +?O v m H` M?Î F?´ +¬M; ` M Hmv M M; ?B M +Sm #

hQM? +€+? +O ; ½ +kM; ; B9T ; ½ i`Î i?`M? i?®M; bQ€B p¬ ç`+?X

sQ M v; ½ F?¬M; F?B M`Q / /½B- #B i`ä ?ÆM B ? i +?B M i` M? H` pB +iB M?`
iW tQ ç M; BÎ F?¬M; ? i? v ç´B ç®B pÈB K¼B HQ¢B +?B M i` M? [mv K¬ #'i ç²M
+?'i #'i ç²M; +kM; p`vX

"BM? T?€T +O ; ½ H'v GK+ i? Q p` h K HQÊ+ H`K M M iªM; - çQÊ+ mv M +?mv M p
M?" T ?| - ç†+ #B i +QB i`¼M; +ª ? B K†i p, M pä i`QM; #BM? T?€T- iBM? i?¬M; [m
+?B M HQÊ+ [m•M bUX

G¬M M`v iQ`M #° b€+? HQÊ+ iB M +¬M; "B M >Q M; h" T ç m /Q ; ½ bQ¢M ` `²B KÈ
/mv iX J° .mM; h?Mv ?MM; i`B ç¢B HQÊ+- FBM? M; ?B K T?QM; T?9 ç M M?Q i? K
p`B i? v ç´B F?¬M; ç€M; F - F?B M ; ½ +`M; i? K FB m M; ¢QX

a€+? HQÊ+ +O ; ½ +| i? T?•M ` # T?QÆM; /B M i?B M i?ÌB- ç` HÊB p` M?•M ?ª

o K†i i?B M i?ÌB- HÊB /KM; +K+ /B M T?•M HB i p` #'i ´M Î +ª ? B KB M L K "„+ b
?¼ ? B # M #Q K"i ?`M? [m•M- ç M H9+ +?Q >² Î T?QÆM; "„+ p` i`B m çbM? T?QÆM
i?ÌB +Æ F?®M; +? - +?d ç`M? M; ²B M; | i`WM; i`WM; K` F?¬M; #B i H`K ; b M[X

h` M T?QÆM; /B M M`v #¼M ?¼ i?U+ ?B M ? i bS+ i?`M? +¬M; - J° .mM; h?Mv ?`M?
[m om L[E?•m- h?B M aQ [m•M #¼M ; ½ i?b H†M; H) pQÊi [m æ¢B "B i bÆM ç´ #°
? v [m, F?¬M; #B i- F?B M +?Q +€+ i? HU+ Î M; Q`B "B M >Q M; F?¬M; F`T +?B p

o ç` HÊB- /Q "B M >Q M; h" T F?¬M; +| +€+ p` i`Q ?B K v m ç T?ÁM; i?O- HÊB +¬
F?®M; +? .oM? h?Ov- HU+ HQÊM; T?ÁM; i?O "B M >Q M; h" T b) i M pÐ ?Q`M iQ`
.oM? h?Ov- +kM; F?| HÁM; ç®B T?| pÈB bU ; B€T +¬M; +O ç¢B [m•M L K "„+ pÈB
"B M >Q M; h" T K` ; B[ çQÊ+ p`B + M? ; BÎ +kM; H` [m€ ; BÄB `²BX

*?B M imv M T?ÁM; i?O +O "B M >Q M; h" T FûQ ` [m€ /`B- ç-v `šv bÆ ?Î- +?d +¬
H° iB M +¬M; M?Q i`ÌB `mM; ç'i +?mv M- /MM; iBM? #BM? HU i?ÌB +Æ i?Q+? ?Ê
ç" T M€i HU+ HQÊM; F?€M; +?B M Î "B M >Q M; h" TX æ•v +?QM? H` iBM? M; ?o +
; ²K o, M- oä- GQM; - >´ - "€Q- E?mv M- +?mv M Hm`M p +€+ +?B M i?m"i SM; /KM;

o M?•M ?Á - +?QM? H` M; QÆB K'i i çQÊ+X

"B M >Q M; h" T tQ M v ?`M? ç°M; T?•M i€M- B M'v ç m pb iQ HÊB- #¼M ; ½ ç½ T
+QM +Î HÊB ?¢B /MM; K¼B i?O çQ¢M T?•M ?| +€+ i? HU+ HÈM Î "B M >Q M; h" T

*?d ?" M H` F?¬M; #B i bU +® tªv ` Î ç•m- ?Q†+ H` J° .mM; h?Mv +| iQ i•K b B >€+
K°i #QÊ+ F?®M; +? "B M >Q M; h" T- ?Q†+ H` >€+? GB M "°i "°i iU imM; iU i€+ H
? i bS+ FQM F) M`vX

L?•M ?Á F?¬M; +ÁM i?m°+ p #¼M ?¼ M[X

GQ hm-M ç M # M ;½- T?'M +?'M M|B, ó:B M ;>^aB GQm #`T?K+ FQ+? ç¢B #¢B- i?2
>^aB GQm M;k i¢M; ç m #`i?QÆM;- iQM? K M? F?¬M; +ÁM çQÊ+ # Q H•m- .oM? h?
hW æ¢Q S?9+ M?È ç M E, h?B M h?B M- i?Î /"BX
GQ hm-M M;¢+ M?B M, óæ'v +?ŠM; T?^aB H" K°i iBM iS+ ``i i®i ? v b Q\ æ®B pËB ç
L K +O +?9M; i +?d +| HÊB K" F?¬M; +| ?¢B ôX
hW æ¢Q S?9+ +?,K +?9 M?bM "B M >Q M; h" T- H¢M? HMM; M|B, óh?B M aQ +| +?
GQ hm-M M|B, óh?B M aQ ;B Q +?Q M;QÆB H"K +?O bQ€B i` M +?B M i`QÌM;- i
M;QÆB iMv ibM? ?m®M; K" H"KôX
hW æ¢Q S?9+ M|B, óaQ ?mvM? M?"M tûi i? M"Q\ôX
GQ hm-M +QÌB ;^M, ó"B M >Q M; h" T ç½ M?Q +€ M^K i`QM; HQËB- +?d +?Ì +?9M
K°i K [mûi b¢+? "B M M?•M F?¬M; #B i i`ÌB + Q ç'i /"v H" ;bX hmv #¼M +?9M; i?„
? B +m°+ ç'm pËB >€+? GB M "°i "°i p" >€+ h`QÌM; > M? F?B M iQËM; KÄB [m•M H
+?d pb i?ÌB i? K" T?^aB F i?ÊT i?"M? ` K°i ç€K ¬?ÊT- +QB i?b +kM; +| p M"v p
+?`m M´B K°i çÁM ôX
hW æ¢Q S?9+ i`-K ;B¼M; , óaQ ?mvM? F?¬M; i?'v "B M >Q M; h" T ç K M v F?€+
b Q\ôX
•M? K„i GQ hm-M M;QM; H¢B Î M;¼M ç M `i HÈM i`2Q + Q i` M çdM? *?mM; H•m
t M? ? i bS+ / +QB- ;"i ç-m M|B, ó•M? ç M Î "B M >Q M; h" T bQ pËB M;`v i?QÌM;
P hY H¢B F?¬M; /MM; ç M K"m K" /MM; K°i HQ¢B T?QM; ç,M; +?B m b€M; `U+ +^a
>W5 "B M M?•M i?"i H" M;m tm~M- KK+ iB m `ä`"M; M?Q p"v ç®B pËB +?9M; i i?"
hW æ¢Q S?9+ i?-M b„+ M;QM; i`¼M; ?ÄB iËB K°i p'M ç F?€+- M|B, óL m J° .mM
F?¬M; v QÊ+ K°i + M? ;BÌ b m F?B ç K tm®M; T?€i ç°M; +¬M; FQ+?- #¼M i M M H
GQ hm-M H'v H"K M;¢+ M?B M- bm v im K°i H€i `²B ?^K ? , ó\*?9M; i +S i`QÊ+ K°i #
h" T ôX
hW æ¢Q S?9+ H„+ ç-m, óh i?'v F?¬M; çQÊ+ôX
GQ hm-M `i M;¢+ M?B M, óL;QÆB i?'v +€B ;b F?¬M; çQÊ+\\ôX
hW æ¢Q S?9+ +QÌB F?´, óh i?'v "B M >Q M; h" T F?¬M; çQÊ+X E?¬M; #B i B H" +
;BÌ i`QÊ+- iQ" M #° M;QÌB +O i i` i`°M i`QM; h" T ç m #`çm´B +?¢v i`®B +? i- ?
+?m pB tmM; [m M? p" B /tK ?Q" M iQ" M M^K i`QM; i v HB M [m•MX \*?d `B M; M;¼M
*?mM; H•m +kM; ç½ F?B M i `i M;?B M;Ì- M m F?¬M; H-K i?b +?B + ç M ç| #€Q +
#¼M i +ÁM +?Q iB M p"Q çQÌM; ` M? ;BËB- çB m ç| #B m i?` ç®B T?QÆM; F?¬M
ç½ i?"M? ` K°i ç°B [m•M K¢M? +| ? i?®M; +?d ?mv Qm pB iôX
ó*| i? M;?o ` T?QÆM; T?€T /MM; ç" B + Q +?d ?mv M"v F?¬M; T?^aB H" M;QÌB i-K
M"v "B M >Q M; h" T F?¬M; +ÁM H" MÆB F?¬M; i? T?ÁM; i?O M[X L m #¼M i p
+?„+ +?„M b) ;†T #'i i`„+ôX
GQ hm-M +`M; M;?2 +`M; `mM- ?Q i K¢M? K°i ?ÆB i?Î, óL?"M tûi `i iBM? i - M?Q
J° .mM; h?Mv `²B KËB T?€i ç°M; i´M; iB M +¬M;ôX
hW æ¢Q S?9+ M|B, ó*| K°i +?mv M K" i i?U+ F?¬M; ?B m- /•M "B M >Q M; h" T pb
H¢B- H¢B +ÁM #B i #¼M i p" J° .mM; h?Mv ç K M v HB M i?O iB M p"Q "B M >Q M
GQ hm-M ;QËM; +QÌB, óh ç½ M;?o ç M +?mv M ibK K°i M;QÌB ?ÄB +?mv M ôX
hW æ¢Q S?9+ M|B, óL m i H" ç®B T?QÆM;- i' i b) ibK K¼B #B M T?€T ç ?½K ç" i
[m•M # M i - M?Q p"v KËB +| i? iQ" M HU+ ç€M? #¢B +€M? [m•M +ÁM H¢B ôX
GQ hm-M ;"i ç-m, óh +kM; M;?o p"v ôX

hW æ¢Q S?9+ i?Î /"B, ó*?ì çÊB J° .mM; h?Mv i?b [m•M i b) `ÆB p"Q i? #` ç°M;
h@i ?ÆM +ª H" i`QÊ+ F?B J° .mM; h?Mv iÊB T?QM; iÄ iQ" M #° ? B T?Q h•v p" L M
M? [M; iQ€M [m•M M?Ä i" T FQ+? [m'v M?B m- F?B M +?Q HB M [m•M "B M >Q M; i
GQ hm-M ?Q M ?d, ó> B çQÌM; i?Ov HK+ T?Q L K ç m #` +?9M; i i? Q i9M; - /mv
> M? `9i HmB M M tm'i ?B M K°i F?QªM; i`®M; - T?Q ç! ç i T?K i`€+?ôX

hW æ¢Q S?9+ M|B, ó*| bQ ?mvM? +?O i`b çQÆM; M?B M i v M i•KX hB m +®+ æ
T?ÁM; i?O +| ?bM? i? `i Qm pB i- F H½Q Hmv M M?Q æ² S?KM; h K +?„+ +?„M b
FB M +® M?Q p"v- ?ÆM M[+ÁM +| F?ª M,M; b) i?B i H" T +¢K #šv +?ì +?9M; i iB
i`¼M; ?"M? bUôX

GQ hm-M +Q`B H¢M?, óªQ çªK #¼M +?9M; b) iU KbM? tÆB [mª ç„M; - ?B M ;B`Î á
#® i`Q #BM? HU+- +| M M T?Q +?9i +¬M; T?m Î K†i ç! F?¬M; \ôX

hW æ¢Q S?9+ H„+ ç-m, óÍ "B M >Q M; h" T iQ" M F pQM; K M?- M m #B i H" F?¬M;
ç M +MM; - #¼M i KÎ` K°i çQÌM; i?Q€i +?Q +?9M; #Ä +?¢v- b m ç! KÊB iQM? +?n
i? #® i`Q Î #Î æ¬M; .oM? h?Ov K°i M; "M [m•M /Q >S .mšM *?B +?d ?mv- ç M H9
i?O ç"Q pQM; - KÊB iQ" M HU+ i`mv b€i- M?Q p"v KÊB F?B M +?9M; p b m F?¬M; i

GQ hm-M +Q`B, óE M"v i?" i imv i- K" i TªB /†M i`QÊ+ M m i bK çQÊ+ K„ M?•M
F?¬M; çQÊ+ pMB ?Q /" T HB m- ç M" M; v M ´M H M ;BQÌM; +?Q M; QÆB ?QÎM; /K

hW æ¢Q S?9+ H° b„+ K†i F?´ bÎ- H„+ ç-m i?Î /"B- +?Êi i?®i` K°i iB M; M; ¢+ M?B
p T?Q #i?X

"B M >Q M; h" T ç M; iW iW #B M K'iX

hWM; +?B + ç M H-M HQÊi i„i M; 'KX

GQ hm-M +kM; M; •v M; ~M M?bMX

*m®B +MM; +?d +ÁM H¢B +•v ç M K"m HK+ ;B®M; M?Q HÆ HYM; i`QM; ?Q F?¬M
i`QM; #|M; ç K K`i KMX

hW # M M; Q`B F?¬M; B i?´v i`QM; h" T ç M; /B M ` +?mv M ;b- "B M >Q M; h" T ç
ç-v K ?Q†+X

RjeX *?B M *®+ L?B K oK

æ| H" K°i i?O çQ¢M F?„+ ç`+? K" E, h?B M h?B M M; ?o` - +ªB iB M ç M #¼Q- i?
+?| T M?¼M- F?B M +?Q €M? b€M; F?¬M; i?Q€i H M- +?d +?B m tm®M; T?QÆM; p
;¼B H" óu K ç`+? ç,M; ô- b® ç M +ÁM H¢B ç†i /QÊB ç'i- ç`+? M m iW M; Q`B h" T M
h" T ;B®M; M?Q +?bK KbM? i`QM; #|M; i®BX

a® HQÊM; ç M ;BªK #Èi çB M?B m- +?d i?B i i`Q Î +€+ +QM çQÌM; +-M çB [m - ?
iÁ M?" +?QM?X

"° ç°B p" i?mv M ç°B +?m~M #` `ìB F?ÄB h" T- HÊB /KM; çQ¢M i; çQÊ+ #|M; i®B v

*?B M bo T?ÁM; p "B M >Q M; h" T +?† M"Q +kM; i`QM; i`¢M; i?€B i?ª HÄM; M; ?c
i? HU+- +?d iÊB F?B HK+ ç,M; +?mv M i?"M? ?²M; ç,M; - #¼M ?¼ KÊB iB M p"Q i`
i?"M? +?d i?" i®B + Q ç°M; pB M #¼M ?¼X G9+ M"Q +?Q i`2Q H M # iªM ç M ç
pB M +K+ #°X

L K M["B M /•M F?¬M; +| M,M; HU+ i€+ +?B M ç M; M?"M +¬M; i€+ /•M +¬M; - ;B9
>Q M; h" T +¬M; H9+ +¬M; i,M; ;B - HÁM; iBM +O HB M [m•M +kM; F?¬M; M; WM; T

hB m h?B t°+ p"Q HÁM; E, h?B M h?B M F?|+ Á - +?B +€+? K'v + M? ;B`K" M?Q

u M S?B KdK +Q`B, ó\*?d H" ç M M;Q" B h" T ç B K°i pÁM;- `²B HçB p i?dM? M ?ÄB
 E, h?B M h?B M i?2Q +?"M; tm®M; H-m- M?Q M?ªM? ?ÄB, óL;Q`B i +ÁM +| +?mv
 ?mvM? K°i çQçM çQ`M; çQÊ+ FQ\ôX
 u M S?B M;ç+ M?B M, ó*| +?mv M; b p"v\ E?-M; i? +?`i iÈB H9+ i [m v HçB `²B K
 E, h?B M h?B M + m K"v, ó""M i€M ? B +•m +kM; F?-M; çQÊ+ "\ôX
 u M S?B M;?o M€i | + +kM; F?-M; M;?o ` +?mv M M" M; Km®M M|B- +Q`B F?b F?b
 h`QÊ+ F?B ç M "B M >Q M; h" T- B iWM; M;?o iÈB "B M >Q M; h" T b) #B M i?"M?
 u M S?B + "M; +?Q iWM; iQÎM; iQÊM; iÈB KbM? +?d i?Q +? M;²B # M #bM? ç" B +O
 K" m®M; `QÊm HçB iQ +? +U + ? i i`¼M bÎ M,M; +?B M ç'm pb "B M >Q M; h" T M?Q

RjdX * Q >"M *?B *€+?

GQm .K idM? /"v F?ÄB i`çM; i?€B ioM? i¼ HB m i?QÆM;- ç M; M;ç+ M?B M içB
 çKM; M;mv +Æ M"Q F?€+5
 oQÆM; h?QÊM; L? M KÎ +Y t2 i?Á ç-m p"Q, ó"¼M i M;?d M;ÆB K°i + M? ;B| `²B
 ç M;U +| i? ,M m®M; K°i +?9iX GQm ççB M?•M +| Km®M ` M;Q" B ?Qi +?9i HB
 i`B ç K M v`i K M;Q`BôX
 GQm .K i?-K M;?o ;B iQÊM; +O + Q K-M ççB i° + M|B +?mv M +kM; [m M? [m Q
 +Q`B M;'K M;-KX :½ çSM; /"v- çB iÈB +Y t2, óL M T?€B M;Q`B + M? ;€+ K'v +?¶
 b€+? pçM iQ" MôX

oQÆM; h?QÊM; L? M HMB HçB M?Q`M; çQ`M; +?Q ;½ tm®M; t2- +| ?ÆB #)M H)M
 KçM; HQÊB +ªM? ;BÈB `²BôX

æ M H9+ GQm .K iÈB # M +çM? ?„M çQ K„i M?bM #®M T?Q - i?'T ;B¼M; M|B, ó*
 M? M? i`Q ç€M? HmB hQ J½ L;mv M >B M- M m F?-M; ?"m [mª F?| F? K- i-B K'i H
 [m M i`¼M; M?'i H" #ªQ p bU M iQ" M +?Q iB m i?QX GQm ççB M?•M +?B m ç|
 F?-M; M|B; b- #'i [m€ K¼B M;Q`B ç m i?'v M" M; `i +ªK FQ +? M; "BôX

GQm .K ç M; i?QÎM; H½K ?Q" M +ªM? i`QÊ+ K„iX

:B[€M? ç M KM K|- ;B,M; M; M; i`QÊ+ K„i H" K°i /ÁM; b-M; M?Ä- F?-M; #B i +| T
 #½Q- #½B ç€ pKM ? B # M #| `°M; i?Q€M; K'v +?K+ #QÊ+- i?Q B i?QªB iªB KbM?
 i`,M; b Q- +ªM? i`Q K M;Q`B ç M +U+ çB KX

:B iQÊM; oQÆM; T?O /šM M;U çB m®M; MQÊ+- M[[mv M i` M t2 +kM; ` ?Qi i?Î
 T?| i?2Q ?-m oQÆM; æçK *?•MX

*?®M M"v +€+? /`+? ççQ ?ÆM M;?bM #QÊ+- M^K i` M #bM? /½- H" K°i ç` T?QÆM
 ç€M? HûM- oQÆM; h?QÊM; L? M [mª H" F?ûQ HûQX

§B5

:Bª M?Q M" M; F?-M; T?ªB H" +QM ;€B +O oQÆM; *mM;- i M?'i ç`M? b) HÊB /KM;
 KbM? K" iQ" M HU+ i?2Q çm' B M" M;X

:½ çB K ççK i?®i, óh +?d H" K i?2Q #´M T?"M i?-B- M m F?-M; >mv M bQ€B b) i`
 F?-M; +-M F?€+? F?QX §- æçK *?•M iB m i?Q ç•m\ôX

oQÆM; h?QÊM; L? M +ÁM M;?o +€B GQm .K [m M i•K H" bU M iQ" M +O oQÆM;
 ç€T, óhB m i?Q H M i?QÊM; /m i„K `Y - #¼M i +| M;Q`B i?2Q #ªQ p ôX

GQm .K #B i ?„M pb KbM? F?-M; K'i K°i KçM; M"Q K" ç€M? HmB hQ J½ L;mv M >
 i`¼M; KbM?X "i [m€ ;½ ç M; i•K bU i`MM; i`MM;- F?-M; +| ?SM; +?Q ?mv M i?mv
 óh çB ?ç /m çB5 h [m2M m®M; MQÊ+ i„K `Y +?mM; pÈB M;U `²BôX

*•m +m®B +MM; M|B ` KÈB +ªK i?'v ?®B ?"M- H¢B F?¬M; +ÁM i?m H¢B ¸QÊ+ M
tQÈM; ¸®B pÈB oQÆM; æ¢K *?•M- H¼ ?B M H° KbM? `ä ¸` p`i?•M T?"M KbM?X
+| H) M;?o ;½ iU #B i i?•M T?"M K" i`€M? Mû oQÆM; æ¢K *?•M- F?¬M; +| i?¬M i?+
GQm .K bªB #QÊ+ ¸B p T?Q #½B ¸€ ?¢ /m- i`QM; HÁM; i`"M M;"T M¶B +?m +?€i
*QM ;€B [mv M [mw M?" + Q K¬M ¸¢B i°+ imv i ¸®B F?¬M; / ¸KM; iÈB- ;½ p®M M;
M?B m bQ pÈB h¢ *?mM; h9- H¢B #`# M;Q"Bi Q M?½ +O M" M; ¸€M? HW - iQM?
¸ w KbM? H" h`QÆM; h K ? v H" Gw hSX
h?"i ` +•m M|B ¸| +O KbM? +| i? H" K°i ;B¼M; ¸B m t9+ T?¢K iÈB M" M; F?¬M; \
+| T?ªB pb KbM? ?v p¼M; [m M ? i M?[M; [m H¢B pÈB M" M; \
L;?2 oQÆM; h?QÈM; L? M M|B- H" oQÆM; æ¢K *?•M +® w H½M? ¸¢K pÈB GQm .K
;½ i`QÊ+ K†i ;B iQÈM;X a m F?B ¸€M? HmB hQ J½ L;mv M >B M- M" M; +?Q ;†T
óoKiô5
GQm .K T?O T?K+ # M b¬M; - i?€Q F?,M +°i ¸¬m- M?9M; M;mv M ¸¬m p"Q K†i MQÈ
*kM; ;B®M; M?Q iB M p"Q K°i i? ;BÈB F?€+X
æ¬m | + +O ;½ pKi #B M i?"M? HBM? KšM idM? i€Q- F?¬M; +ÁM #¬M i?¬M KÆ ?²-
"B M >Q M; h"TF?ŠM; ¸`M? +QB M?Q tQM; - +?mv M /mv M?'i ;½ +| i? H"K H" M;
[mv M p`i`QM; "„+ S?O #BM?- +| #BM? [mv M i`QM; i v- ;½ HB M +| i? i`B M F?
p" L?B Th?B M >Q"MX
*?mv M pÈB oQÆM; æ¢K *?•M +kM; tQM; - ;½ p" M[iY tBM? iQÆB H"K +?Q ;½ i?¬
F?¬M; +| F i [mª- ¸`B H¢B ibM? ?m®M; F?€+- +ª M|B +?mv M pÈB M" M; +kM; F?¬M
aU i€+? #B i + Q K¬M ?"M K¬M ;B®M; M?Q T?"M i?¬M iB M pÈB M;QìB T?"K- p¼
¸ M i B ?¼ ?Ov /B i +?QM? KbM?X h¢ >mv M +kM; F?¬M; #ªQ p ¸QÊ+ ;½X
óGQm ¸¢B M?•M5ôX
GQm .K M;~M; ¸¬m QÈi ¸šK F?ÄB K†i MQÈ+- MQÈ+ b¬M; H¢M? #m®i iW ¸¬m +´ H
;½ H¢B +ªK i?'v i?®M; F?Q€B p¬ #bX
L;Q€B ¸¬m H¢B M?bM- +€B M;? M? iB T ;½ H" i`ÁM; K„i b€M; M;ìB +O oQÆM; æ
QyQ
* Q L;¢M bU+ idM? tQ v M;QìB tQ v M;QìB- i`QM; i B ¸O i?S •K i? M? ?mv M M€
M;„+ ¸ m ¸ÈM F?| +?`m- M;k i¢M; M?°M M?¢Q- ;¬M M?Q Km®M ` M HÈM iB M; - K
a m F?B iW /QÈB MQÈ+ #Á H M #ì- .Q½M h? M? L?½ F?¬M; +?9i imM; iQ+?- +kM
¸€M? HûM b m HQM; ?„MX GÁM; M;?o KbM? +| i? ;B[¸QÊ+ K¢M; iQ"MH" M?ì €Q
M?Ä +| F?ª M,M; +? M;U +?QîM; FbM? M°B ;B K" KbM? ¸2Q i` M HQM;X "'i [m€ i
i`¼M; - KB M +QÐM; #Á iÈB K°i ;®+ +•v # M #ì- K'i ¸B i`B ;B€+- K½B +?Q ¸ M #•v
hW ;®+ +•v M?bM ` - om L[?" i?QÈM; /m €M? ¸m®+ +?B m H® M?® #|M; M;QìB- ?
i B H¢B F?¬M; M;WM; p M; H M iB M; MQÈ+ #b #äK # ;¶ #` ¸~v p"Q /ÁM; MQÈ+X
* Q L;¢M i?¬K i? M tQM; `²B- H¢B +?bK p"Q +ÆM ?¬M K X
QyQ
u M S?B p" E, h?B M h?B M ¸B #° ` \*?mM; H•m- ¸€K +?B M bo M;?B K M;?` i?"M?
E, h?B M h?B M +´i #QÊ+ # M u M S?B ¸B p T?Q K†i h•v- M|B, ó"B M >Q M; iS +
õ"bM? FB m M;mv H" Tö p" õ*?mM; H•m [m M pB Mö- ? B +ªM? FB +| i M im´B / M
u M S?B bBM? ` +ªK ;B€+ K ?²M M[iY iB M ibM? H M; tm'i +?BM?- ¸B [m iWM;
+€B M'v iÄ €M? b€M; /QÈB ¸'i- .¢ P hY iU M?Q +| K°i T?QM; i?€B K M;QìB F?€+
óæ i K +ªM? +O "B M >Q M; h" T ;¼B H" õ.oM? ?" #d M;¢Mö- +?d +¬M M" M; ibK K

JQÌB H,K +?B M i?mv M ç m +| çti K€v #„M i M Î ç-m i?mv M +| i? #„M t K°i M;“M
H-M +| i? #„M HB M iK+ i€K KkB MÄ- çO bS+ #„M HOM; i?mv M M?ÄX æ®B T?|
>Q“M; >“ # M;- +| i? bBM?` bS+ T?€ ?QçB +U+ HÈMX

hW +QM b® b€m +?K+ M;QÌB i` M K¶B K°i i?mv M i`QM; S?B çB m ?çK- M?[M; i?m
+?K+ M;QÌB- #¼M #¼ +?d +| i? [m-M i?ªQ i` M b¬M; pÈB ç`+? M?•M- K°i F?B i
#Ä +?çvX *?Q M M bU ?mM; ?B K +O +?mv M M“v i?“i F?| iQM? çQÊ+X

•K E€ çSM; i` M p¼M; ç“B +O S?B çB m ?çK /šM ç-m- KK+ [m M; M?bM p T?Q #

E, h?B M h?B M ç½ b B M;QÌB i?¬M; i`B +?Q h®M; JçM? h i`QÊ+- M?QM; F?¬M;
M?“M çQÊ+ iBM iS+ ? v F?¬M; - +“M; F?¬M; `ä ?bM? i? +| +?Q T?ûT #¼M h®M; Jç
+O #¼M ?¼ ç M MÆB F?¬M;X

æ M; H9+ +?B M i` M? iB M ?“M?- F?¬M; B M„K +?“+ çQÊ+ +?mv M tªv` p“Q ;BÌ

•K E€ F?¬M; M?[M; H“ ççB iQÈM; i•K T?9+ +O æ² S?KM; h K- +ÁM H“ M;QÌB`“M
EBM? *?•m [m•M- M?QM; i`“M M“v ;½ HçB F?¬M; +| iÈB K°i MY T?¬M M„K +?“+>
+?B M i?mv M ç m /Q i?O ?ç +O ;½ H Q H€B- ;½ +ª K°i +?9i tQm HÁM; iBM +kM; i

h`QM; # # M; T?€B tQM; ?MM; b¬M; #B M- Hm“M i?2Q i?Ov +?B M- >Q“M; >“ # M
#’i [m€ +€B ç®B T?QÆM; /MM; H“ +?B M i?mv M [m2M bY /KM; - +ÁM # M KbM? +Á
i?mv M- HçB H¼i p“Q i? i€+ +?B M M;QÊ+ /ÁM; - i?“i F?¬M; /€K Mm¬B ?v p¼M; [i

J v H“ ;½ ç•m T?ªB Km®M ç€M? i M i?mv M ç°B +O >Q“M; >“ # M;- +?d H“ Km®M

*?B M i` M? #’i F i?“M; #çB- Hm¬M +| M;QÌB T?ªB ?v bBM?- +?d +| ¬K i•K ibM?
iQ+?X

•K E€ b B i?O ?ç H“K ç M ?B m- KQÌB H,K +?B M i?mv M /¬M /¬M i,M; i®+- M?“K ?

QyQ

æ² S?KM; h K p“ J° .mM; *?B M /WM; M;U çSM; i` M pMM; ç’i + Q T?Q h•v L K
h“T- [m M b€i ibM? ?m®M; Kti L KX

“° ç°B ;²K K°i M;“M EBM? *?•m [m•M K“ M,K i`,K +?B M bo hB M hB ?ÊT i?“M? ç¼
#bM? /½ +€+? #¼M ?¼ MY /†K +?Ì H M?X

æ² S?KM; h K [m v ç-m HB + M?bM- HÁM; i`“M M;“T +ªK i?€M, ó•€B ç K i`QÊ+ F
i iWM; Î ç•v M?bM “B M >Q M; h“T ç M çm®+ ?mv ?Q“M; - H9+ ç| +?Q iWM; M;?o i
h“T K“ HB m +€B KçM; ;B“ M“vX h? bU F?| iQ M HQÌM; - ç®B pÈB i K“ M|B- ç•m +

J° .mM; *?B M ;“i ç-m, ó“B M >Q M; h“T H“ K°i ç` T?QÆM; F€ /`- +| bS+ +ªK M?B
#b F`T- +| i? ç²M; ?| #’i +S K°i BX aBM? ?Qçii“T [m€M Î ç•v- ç M #’i +S +?¶ M“
i“T [m€MX *S M?Q M,K tQ i [m v p h`QÌM; M- +?Q ç M KQÌB M;“v ç½ Km®M +?

æ² S?KM; h K çB K ççK i?®i, óJ° .mM; ?mvM? çWM; i`€+? i KÈB [m2M K“ ç½ M|B
+€+ M;QÆB imv +?B K ?[m ç` T?“M Zm M æ¬M; - i`¬M; +| p KçM? K“ HçB H“ v m
i`mM; +| .B m h`QÌM; pç+? ç’i tQM; pQÆM; - T?¬M M?B m ç½ +„i KÄM; HÈB Q+? -
EB M M;“v M“Q +?Q +? i- i?Ov +?mM; H“ i v #ÁM; #„i F?Q B HMBX :B i v F?¬M; ç
çQÊ+X S?M EB M M|B ;b pšM +ÁM H“ ç [m•M i` M / M?T?“M ç®B pÈB +€+ M;QÆ
H’v Hw /Q ç| K“ tm’i [m•M- HB M i?O ç i?ªQ T?çi +€+ M;QÆB ôX

J° .mM; *?B M +QÌB F?´, óæ² ?mvM? M?bM`“i i?“i M i`B i- bU i?“i [mª H“ M?Q p“vX
i +ÁM +| i? +“v p“Q i?B M iY # M H M? +?Q +?Q ?¬m- M?QM; S?M EB M pšM +ÁM
¬K H’v h`QÌM; M- +ÁM +| i? HûM i?¬M; #€Q iBM iS+ +?Q i v +?•M +k M?Q #¼M
ç€M? M;QÊ+ HçB- H“K +?Q M?2K ?¼ +O i T?ªB ç m ç-m p¬+MM; ôX

æ² S?KM; h K M|B, óL?•M #’i p`F, - i?B M i`m ç` /B iX “’i Hm“M ibM? ?m®M; T?Q
+?d +¬M M;QÆB ;B[+?“+ “B M >Q M; h“T- H“ +| +?¶ M i?•M ;B[KçM;X J° .mM; ?
i +?S\ h°+ M?•M +O M;QÆB +kM; +| i? +| +€B´ M Hç+ ç i} MçM ôX

J° .mM; *?B M ;B"i KbM?, óæ i¢ æ² ?mvM? +?d çB KôX æ`M? M|B H¢B M;QM;- +r
 æ² S?KM; h K +QÌB F?Q M i? B, óh p` M;QÆB ç K M v b®M; +? i F?| HQÌM;- b C
 Km® M M|B +?S\ôX
 J° .mM; *?B M +| p #)M H)M, óh p® M Km® M ?ÄB æ² ?mvM? +| w iQÎM; M?Q p"v-
 >Q`M >mv M\ h H¢B bÊ M|B M?Q p"v b) H`K +?Q M;QÆB F?¬M; i?Q+?ôX
 æ² S?KM; h K #bM? ioM? ç€T, óh`€B H¢B H` ç`M; F?€+- i +ÁM t2K i`¼M; >Q`M >r
 i `ä +QM M;QÌB +O v ` b Q- +kM; +?d +| M;QÌB M?Q v KÈB +Æ i? i?`M? iUm ç
 L K- i`W h¢ >mv M ` - +,M #ªM F?¬M; +| B H` ç®B i?O +O vX "'i [m€ M;?2 ç²M h¢
 S?b h?Ov +| [mv i +?B M pÈB J° .mM; *?B M- i?•M K M; M°B i?QÆM;- F ç| H¢B i`
 . Q p` h`9+ "'i Zmv- i?QÆM; i? +`M; M;?B K i`¼M;- +?Q M M i`®M Î ZmªM; G,M;
 M;`M M,K +| K°i M`v- L K [m`M +¬M; imv i F?¬M; i? #Ä [m ôX
 J° .mM; *?B M ?ÄB /Á, óh +| M M +mM; ?d æ² ?mvM? F?¬M;\ôX
 æ² S?KM; h K +QÌB F?´, óL;QÆB M;?2 i M|B F?¬M; +| +?9i tQm ?`Q ?SM; M`Q-
 +mM; ?d i F?¬M; ?ª\ æ| H` +| Hw /Q F?€+- ?ÆM M[ M|B ` i?b /`B /ÁM;- pÈB H¢B
 pÈB M;QÌB i - tBM i?S +?Q i #`v ç†i +?mv MôX
 u ;BÆ `QB M;U - +?d p`Q +?¶ `WM; b•m i`ªB M; M; ç¬M; i•v +€+? M;Q`B ? B /†K, ó
 +?„+ ç½ iB M p`Q MÆB ç| - +?Q M M i?QÌM; +| +?BK +?Q+ ;B"i KbM? # v H M- K
 #QÊ+- M m ç +?Q ç`+? M?•M ç M iB m +®+ i`QÊ+ #¼M i - #¼M i +?d +ÁM MQÊ+
 J° .mM; *?B M +?Êi +ªM? ;B€+- [m v p K†i h•vX
 •M? ç M i?Q€M; H M- iB T ç| H¢B M?Q€M; H M ? B HQÊiX
 æ² S?KM; h K +kM; çQ KK+ [m M; p ?QÈM; €M? ç M H'T HQ€M;- H9+ M`v Î ç`M;
 ;B®M; M?Q p"vX
 J° .mM; *?B M pmB KWM; , óh?€K iY +O #¼M i ç½ #„i `ä ibM? ?m®M;- i?ÌB çB K
 æ² S?KM; h K +QÌB F?` F?`, óæ #¼M i +?ÆB K°i i`Á Hw i?9 pÈB H½Q hWôX
 u `9i i`QM; KbM? ` K°i ?Ä iB M- M;?B M; b M; # M J° .mM; *?B M ç ?„M K²B H
 t¬M; i?ŠM; H M i`ÌBX
 ó"bM?5ôX
 >Ä iB M M´ #„M M,K K`m- ç T K„i p¬ +MM;X
 "° ç°B ?"m T?QÆM; çQÊ+ +?d i?`- iQ`M [m•M F?ÎB ?`M?- M?„K iB m +®+ iB M iÈE
 > B M;QÌB pšM Î v M i¢B +?¶ ;B€K i?`ibM? ?m®M; # M ç`+?- #'i [m€ +?Q /M ç`+? I
 i®+ HU+ H Q ç M M; ,M +ªM- +kM; TªB H¼i b m i®B i?B m K°i /†K H° i`bM?X
 "„M ?Ä iB M #€Q iBM K°i +€+? M; M; M?B M M?Q p-v- F?¬M; çÆM i?m-M H` ?¢ H
 i?W +Æ i?¬M; i`B +?Q E, h?B M h?B M i` M Zm M oB M æ`B i`QM; "B M >Q M; h"
 ç`+?X
 *?d +¬M i?®M; bQ€B # M ç`+? ? Q T?Q i•K i?¬M M;?o M;ÊB t2K +| ?¬K #šv ? v F
 [m•M +Æ `²BX
 æ•v +?QM? H` F€ +?B m æ² S?KM; h K M;?o ` X
 J° .mM; *?B M i?¬K M;?o Hm`M p i`B i`Q- æ² S?KM; h K i?"i F?¬M; /QÈB #'i +S
 Hm¬M H½Q KQm i?•K iQ€M i?b TªB +?B K iB M +Æ- imv i F?¬M; TªB K v K„M K
 æ² S?KM; h K pmB p i?®i, óh?B M aQ [m•M +| hW æ¢Q S?9+ #BM? T?€T t T ?¢M;
 i` M GQ hm-M- ;¬M #^M; h¬M •MX hQM? iQ`M "B M >Q M; h" T- F ;½ Km®M ;B i M

J° .mM; *?B M ;"i ç-m, óh` M #ªM; ðL;Q¢B *Ym S?~K + Q i?Oö ;½ t T ?"M; i?S iQ
H½Q + M;QÆB- +| i? pBM? i?,M; K°i +'T- iW ?¢M; iQ M?ªv H M ?¢M; # X L;Q" B #
ç-m +| i? H" ? B +?mv M F?€+ #B i ?Q" M iQ" MôX

æ² S?KM; h K +Q`B M|B, óE i Km®M ;B i M?'i F?¬M; T?ªB H" L?B T h?B M >Q" M
i?B M bQ ç-m #ªM;- +?Q F?Q +O i +?„+ + Q ?ÆM hW æ¢Q S?9+ôX

J° .mM; *?B M M|B, óæ K M v F?¬M; T?ªB H" i?`B çB K i®i ç i` M? t T ?¢M;- E,
+?¼M u M S?B ç®B T?| h¬M •M- #¼M i M M ?v p¼M; ?„M F?¬M; H"K +?Q ;B'+ K°M
?K i ?šM; KÈB ç9M;ôX

æ² S?KM; h K i?Î /"B, óu M S?B5ôX

J° .mM; *?B M M?Qm K"v, óL;QÆB F?¬M; +QB i`¼M; u M S?B b Q\ôX

æ² S?KM; h K M|B, óh F?¬M; #B i- i?"i F?¬M; #B iX u M S?B p" h¬M •M ç m H" ·
HQ`M;- i?U+ HU+ F?| K" iQM? iQ€M- H9+ K¢M? H9+ v m- +?Q ç°M; i?O +?SM; F
T?€M çQ€MôX

J° .mM; *?B M ç¬B K„i H'T HQ€M;- i`-K ;B¼M; , óç`+? M?•M #„i ç-m /B ç°M; `²B5ô

æ² S?KM; h K FûQ M;U [m v ç-m, óh?`B ;B M +?B M? m ?"M? bU ç½ ç M5 L?È H
L?bM æ² S?KM; h K T?|M; tm®M; i`B M ç²B- J° .mM; *?B M i?9+ #KM; M;U - #Ä ç

Rj3X L?'i LB K *?B :B M

h`bM? h?QÆM; *´ ;B€K ç®+ bU pK [m€i HÈM, ó.WM; H¢B5ô

hB T ç| [m v b M; L? M a'K # M +¢M?, óo` i`Q ç| çQÊ+ F?¬M;\ôX

L? M a'K ;"i ç-m, ó* Q K°i i'+ M[H" ` F?ÄB K†i MQÊ+- i`QM; ç K i®B +?Q /M i`
+?B m b€M; +kM; F?¬M; M?bM ` X :Bª M?Q ç`+? M?•M H-K M;?o #¼M i pb ç / /
K" i?€Q #Ä tQ+? M;;M b¬M;- b) #` i?B i i?ÁB HB MôX

h`bM? h?QÆM; *´ M?bM b M; #l# M FB - +€+ +?B M bo ç M; +?†M i?O K'v +?¶ + Q
M?•M KÁ iÈB ;-MX

*¬M; bU #BM? ç½ FB M H" T ? B iÁ M?` i?€T + M? + Q M,K i`QÊM; #l# M M"v- #
æ¬M; "„+ p" æ¬M; L K i?"M?- ?¢K ç°B +O ç`+? iB M p"Q çQ¢M b¬M; i`QM; pÁM;
ç M HY H" çWM; ?ÁM; [m K„i çQÊ+ #BM? + M? ;€+X

L? M a'K M|B, ó*| i? F m #¼M ?¼ HmB ? i p # M M"vôX

h`bM? h?QÆM; \*´ KdK +Q`B, óS?ÁM; .oM? h?Ov /Q M;QÆB iQ" M [mv M T?K i`€+
T?€i` X L,K i`,`K M;Q`B T?ÁM; p .oM? h?Ov H" çB m ç M iW >€M # M;- T?QÆM; T
:B M; # M; #¼M i - iS ç M;QÆB F?ª M,M; +| i?W ôX

L? M a'K +Q`B F?b- T?€i` +?d H M?X

> B i`ªM u K ç`+? ç,M; i`2Q + Q i` M +"M? i`9+- M?„K T?Q ?mvM? ç #l# M FB `

> B M;Q`B çB /¼+ i?2Q .oM? h?Ov p ?QÈM; L K- i?` b€i ç` Hkv FB M +® i` M çQ
i`QM; ç` Hkv M;²B +| M^K +|- i` M? i?O +Æ ?°B M;?d M;ÆB- i`"M M;"T F?¬M; F?C
i`"MX

"ªv- i€K +?B + i?mv M M?Ä +? Q b M; #l ç®B /B M- p" M +?mv M +?B M bo p H¢B

h`bM? h?QÆM; *´ ;B¼M; çB m M?"M HB m, óh?2Q iQM? iQ€M +O M;QÆB- K°+ H
i' M ?¢B HÈM ç®B pÈB L?B T h?B M >Q" M F?¬M;\ôX

L? M a'K i?Î /"B, ó>mvM? F?ŠM; ç`M? F ç M F?¬M; T?ªB H" i?mv M ç°B +O ç¢B
+O GQÐM; >² # M; b Q\ôX

h`bM? h?QÆM; \*´ #m²M #½, óh?ÌB ;B M i`¬B [m iWM; +?9i iWM; +?9i- ?v p¼M; çQ >Q M; h" T + "M; t pÌBX G-M M"v +?¶ ?Îi? "i` Î ç•m\ JQM; çQB + +€i M?•M i?B M #bM? [m v HQB T?QÆM; L KôX

L? M a'K HÁM; iBM p[M; +?„+, óoÈB i" B H Q H€B i?B M ?ç p¬ bQM; +O çQB + - çQÆM; M?B MX h ?B M iQB ç M; HQ H" o, M h? M? - M! imv i" B i`Q ?ÆM M; QÌB- M; ?B K H•K ç`+? - T?ªB ç®B ç-m pÈB H½Q ?² Hv h?B i a o h•K- ``i / #` i?B îôX

h`bM? h?QÆM; \*´ M!B, óo, M h? M? pÈB +?•M i`mv M i v M; ? i?Ov +?B M +O çQB i`¼M; - HQB +! S?€ h?B M # M +çM? ?B T i`Ê- +! i? #´ bmM; K'v +?¶ +ÁM FûKôX

GQB HB M +QÌB F?´ i?®i, ó"¼M i ç½ ;†T ? i i`"M HÈM i`"M M?Ä- HQB +?Q iWM i`QÊ+ K„i- ç®B i?O ç m H" M?•M p"i iB M; p M; M?´i L K "„+ - K v H" h¬M •M ç½ iQ ;B i +? i L?"K . Q [m€ bÈK- HQB ç +?Q L?"K h? M? h?` H¼i F?ÄB HQÈB +?çv i?Q€ *m²M; aBM? çSM; p T?2 i - M m F?¬M; iBM? ?m®M; F?¬M; i? iQÎM; iQÊM; M´Bô.

L? M a'K i?®i, óæ! ;¼B H" i`ÌB F?¬M; #Qi ? i çQÌM; - "B M >Q M; h" T +?„+ F?Q b® HQB ç°i M?B M H°` h?B M h?B M iB m i?Q +O #¼M i X L°B i`QM; MY M; "v M; „M M" M; - "B M >Q M; h" T F?¬M; +ÁM H" "B M >Q M; h" T i`QÊ+ ç•v M[- i +! HÁM; iB pÈB ç`+? M?•MôX

J°+ H¬B i`"M pšM +ÁM ç M; #® i`QX

:¬M K°i i`, K +¬M; bU #bM? M i`Q iWM; ?"M; iWM; ?"M; K°+ H¬B /¼+ #Ì- +?d +¬M H¬B b) çQÊ+ i?ª p"Q .oM? h?Ov- i?m" M /ÁM; tmM; FQ+? ?çK ç°B ç`+?X JkBM?¼ ç•K HOM; sQ+? HQM; i?mv M FB M+®- HQB +! i? #€K p"Q i?•M i?mv M- H"K +?Q ç hbM? ?m®M; ç! M m tm' i ?B M K€v #„M i M i`QM; ç` Hkv p" K€v #„M ç€ #® i`Q # M ç`+? M?•MX

*¬M; bU T?ÁM; M; U ç½ ç M ;B B çQçM ?Q" M i? "M?X

L; QÌB +! i? ç M "B M >Q M; h" T FB K +ÆK ,M çQÆM; M?B M H" ?çM; ; M /ç M; 9i M; "M? M; ? - +! i? b€M; içQ ` F€i Q+? M; QÌB F?€+ F?¬M; /€K K°M; iQÎM; - K" F€ >Q M; h" T ç M; +¬M M?´iX

hB M; p! M; U p M; H M K'v +?K+ F} bo T?!M; ` +Y æ¬M; H Q ç M +?¶ #¼M ?¼X

L; QÌB /šM ç-m H" S?QÆM; >²M; aBM? - ç M i`QÊ+ ? B M; QÌB ;Á+QÆM; tm®M; M F?ÄB h" T- i M; YB i?´v KMB ;½ Î æ¬M; K¬MôX

h`bM? h?QÆM; \*´ ?ÄB, óS?QÆM; i´M; im¬M +! T?ªB iW bU ç"K HÊi i`QM; KMB p` ;B M; ½ #Ä çB F?¬M; \ôX

S?QÆM; >²M; aBM? ?QM; T?´M, ó*?„+ H" i?2Q K°i i`QM; M?[M; çQ" M M; QÌB +m [m #Î# M FB ôX

h`bM? h?QÆM; \*´ [m v b M; L? M a'K +QÌB M!B, óL!B M?Q p"v ;½ H" #` #S+ ` çBô

L? M a'K ç²M; w, óh'i +ª ç€K i?O ?ç i•K T?9+ +O ;½ ? v F /Q ;½ ;BÈB i?B m M?" F?ÄB "B M >Q M; h" T- M°B HQçM /Q >² "€B ;•v ` +QB M?Q içK i?ÌB ;BªB [mv i tQ

h`bM? h?QÆM; \*´ [m v b M; S?QÆM; >²M; aBM? #B m i?` +ªK iç- HQB +QÌB M!B, ó i?Q€i` i? B ?Q€M +®i- F?¬M; i?´v bÊ +?9i M"QôX

S?QÆM; >²M; aBM? i?ªM M?B M M!B, óh¬B +?Q iWM; çQÊ+ t2K i`¼M; M?Q p-v- E?"5 h¬B +kM; iWM; çB [m F?¬M; Qi MÆB- HQB +?Q iWM; +! MÆB M"Q F?B M + >Q M; h" TX h¬B /½ [mv i ç`M? +MM; i²M pQM; pÈB "B M >Q M; h" T- M m F?¬M; - +QM- H€`KM; p +°B- +€+ M; QÌB çQÆM; M?B M ?B m`ä ?ÆM i¬BôX

h`bM? h?QÆM; *´ p" L? M a'K M; ?2 p"v çQ K„i M?bM M? mX

L; QÌB ç M "B M >Q M; h" T F?¬M; ¬K 'T +?mM; K°i i¬M +?d- FB K HÌB `²B çB- ;B[i?K iB M #ç+ KbM? ç½ H'v KçM; ç€M? +€X

v i Q Î M ; ; B ® M ; M ? Q S ? Q Æ M ; > ² M ; a B M ? - Î " B M > Q M ; h " T + ? „ + i ` Q Ê + ; B Ì F ? ¬ M ; +
" ' i [m € ? B M ; Q Ì B + k M ; i ? ' T i ? Q € M ; + ª K i ? ' v " B M > Q M ; h " T ç M ; i ` Q M ; + ? m v M #
M " v M m + | i ? ; B [ç Q Ê + " B M > Q M ; h " T - b m ç ¢ B F B T + | i ` " i i U K Ê B - " B M > Q M
M ; " v i ? € M ; i @ i ç T X

S ? Q Æ M ; > ² M ; a B M ? i ? B H , ó h ¬ B + Á M T ? ª B p # € Q + € Q p È B h ? B M h ? B M i B m i ?
L ? b M ; ½ H M M ; U ` ç B - i ` Q M ; H Á M ; ? B M ; Q Ì B / • M i " M + ª K ; B € + F € / ` X
" B M > Q M ; h " T + ? Q M ? ç M ; + ª B # B M K ¶ B K ° i M ; Q Ì B i b K ç M M | ? Q " B # ½ Q + | ç Q
¼ M ? ¼ F ? ¬ M ; T ? ª B + k M ; ç M ; # B M ç ´ B ç | b Q \ æ ® B p È B " B M > Q M ; h " T F ? ¬ M ;
+ ? • M i ? " M ? X

Q y Q

J ° i + ª K ; B € + K ' i K € i M ² M ; ç " K ç M K S + + | i ? H " K + ? Q M ; Q Ì B i M ; ? i i ? Î F ? B M +
. K [m ^ M [m ¢ B X

h W ; | + ç ° [m € ; ® B + O ; ½ M ? b M b M ; # M M " M ; - G Q m . K + ª K i ? ' v ç Q Ê + M " M ; ; B ® M
i W ç K i ® B - ç ¢ B # B m + ? Q K ° M ; i Q Î M ; + O ; ½ X : ½ + m ® B + M M ; ç ½ i ? ? ° B K ° i + € +
i ? Q Æ M ; M ? Q + m ² M ; / ¢ B + O * Q L ; ¢ M F ? B M ? b M i ? ' v . Q ½ M h ? M ? L ? ½ X

a U i ` Q M ; i ` „ M ; i Q M ? ½ ç € M ; v m + O o Q Æ M ; æ ¢ K * ? • M H Ê B ? ¢ B M ? Q p ¢ M F B m T ?
+ | i ? H " K + ? Q M ; Q Ì B i K ' i ç B F ? ª M , M ; i U F ? ® M ; + ? X : ½ ç ½ K ' i E , h ? B M h ? B M -
o Q Æ M ; æ ¢ K * ? • M - ç Ì B M ; Q Ì B + Á M + | H ¢ + i ? 9 ; b M [\

o Q Æ M ; æ ¢ K * ? • M F ? | 2 K ¬ B ? û K ° i M K + Q Ì B - M ? M ? " M ; i ? ® i , ó L m æ ¢ K * ? • M + | i ?
M ? 9 M ; ç - m p " Q M Q Ê + - F ? Š M ; ç ` M ? H " i ? ® M ; F ? Q € B T ? B i ? Q Ì M ; ô X

G Q m . K ` M M ; K b M ? - # B i o Q Æ M ; æ ¢ K * ? • M ? ª Q + ª K p È B K b M ? ç ½ i , M ; M ? B m X æ
F € / B m - M ? Š M i ? - M o Q Æ M ; æ ¢ K * ? • M M ? b M ; ½ M | B p È B ; ½ K ° i + € + ? ` ä ` i F ? ¬ M
+ | ? S M ; i ? 9 F ? ¬ M ; + Á M H " ó M ; Q Ì B F i ? W h ¢ > m v M ô M [- K " H " # ª M i ? • M ó G Q m .

G Q m . K Q È i H ' K H 2 K ç S M ; / " v - K K + [m M ; [m û i [m K Q Ì B K ' v ; B i Q È M ; ç S M ; [m M
+ Q Ì B , ó h + Á M M ; ? o i B m i ? Q F ? ¬ M ; + ? ` m ç Q Ê + i ? S M ; Q Ì B i ? ¬ i ? B M M ? Q i - i ? b `
? • K K ° - i ? " i p Q Ê i M ; Q " B w H B m ô X

L | B t Q M ; G Q m . K K m ® M i U ç ' K K b M ? K ° i [m v M ç + ª M ? ; B È B X " Î B i W # ' i + S ; | +
+ k M ; F ? ¬ M ; M M i ` m ; ? Q + ¬ ; € B M " v - ç † + # B i H " p È B i ? • M T ? M ¢ ? " M K ¬ M + O
? Q ¢ i + ' K ç Q € M M ; m v ? B K + ? Q M ? H " + ? ¶ F Q + ? i ? Q + ? M ? ' i - + | b S + / K ? Q † + ; - M M

GQm .K i?-K H ó¬M; i`lB +Sm i¬Bô- ç|M €M? K„i M²M; +?€v +O M¬M; - H„+ ç-m i
[mª i®i F?¬M; \ G M? i¬M b) i?'v b Q\ >mv M bQ€B b) +| T?ªM SM; ` b Q\ôX

oQÆM; æ¢K *?•M ?Q /mM; i B i€B- +9B ç-m i? M? •K M?Q Km¶B pQ p2 /`m /`M; i
M;QlB i b Q\ôX

GQm .K ;B"i Mªv KbM?- i?'i i? M?, óhB m i?Q5ôX

oQÆM; æ¢K *?•M /kM; +ªK i`•M i`•M M?bM ;½- +| p ;¢i T?,M; i'i +ª, óæ¢K *?•M ç®
+O EB M E? M; ç½ K i KÄB +?€M ;?ûi T?B i?QÆM;- bU #`B tQ+? +O i`B m çbM? c
+`M; F?B M +?Q M;QlB i #B T?šM F?¬M iªX \*€B æ¢B h•M #¼M i +¬M H` M? ?MM
>mv M bQ€B F?¬M; imv M +?¼M M;QlB F i?W iW ;B i°+ ? v ç€K K¬M T?B i F?€
i?¬M; M?bM i?'m ç€K ?"m #®B M?Q oQÆM; Zm®+ "ªQ- hQ J½ L;mv M >B M F?¬M;
?ÆM M[+ÁM H` #¼M ç2K i B QÆM; ç M +?Q M?•M /•M ç'i MQÊ+- `ä +?Q \ôX

GQm .K +ªK i?'v / ç-m i i€B- tûK +?9i H` i?Q€i KB M; #°+ H° ibM? v m i? i?B i
+•m M|B +| i? H`K +?Q ;½ /bK p`Q pMM; ç'i p¢M FB T F?¬M; M;|+ ç-m /"v M´B- +
HÁM;-+® bS+ ;B[#bM? ioM?, óæ i¢ F€ p¼M; +O iB m i?Q ç®B pÈB i - i` M bU i
`i /`B T?ªB çB- +?mv M iQÆM; H B +,M #ªM F?¬M; +| +€+? M`Q çQ€M ç`M?X hB

oQÆM; æ¢K *?•M +„M +?†i K¬B- M?bM ;½ 'T 9M; F?¬M; +| +€+? M`Q M|B iB T- pK
ó[m, M?€i ; Mô tQ v M;QlB #Ä çBX

GQm .K M;•v M;QlB i¢B çQÆM; i`QlM;- i`lB ç'i tQ v +?mv M- ç-m |+ i`®M; F?¬M;
*?d +| K°i +?mv M `ä `M;- ;½ ç½ K'i çB +Æ ?°B ç¢i çQÊ+ M[iY ;½ v m i?QÆM; M
M;?B T +€B i? ` b Q- H¢B poM? pB M F?¬M; #M ç„T çQÊ+ MB K ?®B iB + K°i çlB

RjNX *€+ h?B JQm S?€T

L m E, h?B M h?B M F?¬M; TªB +?`m i?2Q h¢ M- F /šM ç-m T?QM; i`Q F€i?`
b m F?B #B i ;½ H` hW æ¢Q S?9+- H"TiS+ p¢+? `ä ;BÈB imv M pÈB ;½X

æ| H` bU F?¬M; +¬M; #bM? imv i ç®BX

JK+ iB m +O h?B M aQ ç¢Q H` TªB bªM i`W i'i +ª M?[M; +?mv M F?¬M; +¬M; #b
hW çlB >€M ç M M v- i`ªB [m /B M #B M K'v i`,K M,K- t½ ?°B T?•M ?| - ?bM? i?"
[mv MX G'v F bo H`K i¬M; + Q M?'i- F ç M H`M;QlB çSM; ç-m ?° F?¬m- `²B M;Ql
H` M¬i€X

E bo +kM; +| T?•M #B i+ Q K¬M i? i°+ p` ?"M K¬M i?S i°+- ?ÆM M[ H` bU +€+? #
T?•M +U+ F€ M;?B K F?„+- F?¬M; +?Q T?ûT i` i`°MX

h? i°+ + Q K¬M +?|i p|i î i` M- ?QÎM; ç` p` imv i ç®B Qm pB i p +?QM? i`- +ÁM
çlB F?€+ p` +? i`mv M +QM M®B- HU+ HQÊM; FBM? i ?MM; ?"v F?¬M; i? bQ b€
+?O v m +O [m®+ ;B - bU i? v ç´B i`B m ç¢B p` [mv M HU+ Hm¬M Hm¬M [m`M [mv

h'M i?'i L K ç°- pb ç +OM; +® +?QM? [mv M :B M; hª- i`¼M; /KM; i? i°+ FB m M
tm®M; T?QÆM; L K- #`B tQ+? i? i°+ ç` T?QÆM;- iB M K°i #QÊ+ H`K b•m ç"K i?
+TX

hW æ¢Q S?9+ H` K°i T?¬M iY +O ?"Q i°+ ç` T?QÆM;- +?¼M HU /mv M?'i H` pM
+S ç +?Q i`B m çbM? H`K iÈB M?Q p"v- ?"Q i°+ ç` T?QÆM; ç•m +ÁM +?¶ çSM;X

E, h?B M h?B M +m®B +MM; b) +| K°i M;`v ?B m `ä hW æ¢Q S?9+ ;½ F?¬M; +| +?¼
TªB H` h?B M aQ ç¢Q +O ;½- K` H` h'M i?'i p` ç€K i? i°+ FB m M;K H`K i v b B -

.QÈB bU H½M? ç¢Q +O h¬M •M- #¼M ?¼ ?QM; #BM? # M ç-m +?d +| ?ÆM i`,K M;
L K pQÊi #B M +¬M; ?½K *®B E - ?"Q FB i +€+ T?QÆM; M?Q h¢ :B K Î*®B E - GK
.Q½M *?B Î L;?o >QM;- *?m h`K Î G•K >ªB- h`QÆM; oBM? Î h?Ov :B i? v M? m

M?[M;M;QÌB ç|ç m H" ?"Q ?MM;K°iT?QÆM;#`ûT#S+ #|+H°i- ?B Mi?`h?B MaC
M;QÌB ?QÈM; p¼M;- F?¬M; +ÁM +| B +| i? M; ,Mi`î i? i°+ #ªM i?´ çQç i HçB [mv
S?€Q #¬M; M´ ;B[#-m i`ìB ç K- b€M; HçM H| K„iX
h`QÆM; ooM? # Mi`€B ;B"i KbM?, óZmª M?B M F?¬M; M;Q`B bî HB m +O M?`i?Q
+?`m #m¬M; #Ä +€B iB m +®+ +| +¬M; bU T?ÁM; M;U FB M +QÌM; ç|ôX
*?m h`K # M FB M|B, ó"¼M i M m H"TiS+ iB M +¬M;- +| i? HÊB /KM; i v +?•M +?
+Y T?€ ç`+?ôX
h`QÆM; ooM? p` *?m h`K ç m H" ççB iQÈM; i•K T?9+ +O hW æçQ S?9+- MB M F, i
iBM? KBM? Qi F?B b B b|i- ?¼ *?m +SM; `„M b€M; bm®i- ;¼B hW æçQ S?9+ H" M?
`ä +?d ?mv i®B + Q H" hW æçQ S?9+ K" F?¬M; TªB H" GQ hm-MX
h/Q i?QM; /QM; i?®i, óæ² S?KM; h K H" F #B i #BM? T?€T- ç•v H" i`Á F?Q2 K)- +
K½M; tm'i FQ+?- i ç•m i? H"K i?2Q bî M;mv M +O vôX
h`QÆM; ooM? + m K"v, óL m ç v ;B[p[M; iB m +®+- ç®B pÈB #¼M i M?Q H" KkE
ç M M,M; HU+ +¬M; FQ+? "B M >Q M; h" T +O #¼M i ôX
hW æçQ S?9+ KK+ [m M; [m v b M; M;¼M ç M t M? M?Q i`2Q ççB i` M "B M >Q M
óh`QM; +?B M i` M?- #'i F€ bU çB m ç°M; #BM? pB M M"Q- +| HÊB i`i TªB +?2 ;
/Q +| # H®B ` p"Q- M?•M b® F?¬M; i? Qi ?ÆM K°i M; "MX L m Km®M M°B SM; M;
#BM? HU+ ç|- KÈB +| i? içQ i?"M? mv ?B T ç®B pÈB #¼M i ôX
*?m h`K Hm¬M Hm¬M +QB #BM? T?€T pä +¬M; +O hW æçQ S?9+ M?Q i?-M KBM?
+?B M imv Mi`B M F? B M;Q`B h" T- #BM? HU+ T?-M M?B m #` t KÄM;- #¼M i +
h`QÆM; ooM? M;?o M;ÊB i`B M KB M, ó*| T?QÆM; T?€T ;b +| i? H"K +?Q ç`+?
F?¬M; +| +€+? M"Q iQÆM; ?¬ iQÆM; SM;- H9+ ç| #¼M +?9M; b) #B Mi?"M? KĐ i?
+„i tûMôX
hW æçQ S?9+ pšM F?¬M; M;WM; i`WM; i`WM; M?bM €M? b€M; t M? iªM K€i ;B[
+ Q- iW iW i?®i, óh i?"i`i ?B m F€5ôX
JQÌB K'v / M? iQÈM; tmM; [m M? çQ K„i M?bM M? m- F?¬M; F?ÄB #-M i?-M p ç
+O ;½X
h`QÆM; ooM? F?¬M; M?`M çQÊ+ ?ÄB, ó*?mv M ;b ? v +€B ;b H"K +?Q M?` M;mv
hW æçQ S?9+ M;?2 ç^M; t i?'T i?Q€M; i`mv M HçB iB M; p| M;U - ç€T, ó*€B i ?
+?O i`b "B M >Q M; h" T\ôX
J¼B M;QÌB ç m ?² ç² ?ŠM- +`M; F?¬M; `ä B ç M; +?O i`b "B M >Q M; h" T +| [m M
;Bì\
hW æçQ S?9+ M|B, óE +?d ?mv iQ`M +K+ F?ŠM; ç`M? F?¬M; TªB H" ?çM; T?M
i?Q€B +O HB M [m•M "B M >Q M; h" T- i?ÌB F?„+ i`i v m b) i`B i i?Q€B p"Q iB m +
H" +€B h" T F?¬M;- ?ÆM M[K'i çB i? +?O ç°M;- +ÁM TªB SM; T?| iB M? ?m®M; M
i?U+X *?d +¬M #¼M +?9M; +| i? +¬K +U í iB m +®+ K°i ? B i?€M;- #¼M i HB M
HQĐM; M MôX
h`QÆM; ooM? M;ç+ M?B M, ó"¼M i M M H"K b Q\ôX
hW æçQ S?9+ +QÌB F?b, óh p` æ² S?KM; h K pä +¬M; B + Q B i?'T- TªB ç°M; i
`ä `M;X L?QM; M m Hm" M #BM? T?€T +?B M HQÊ+- v HçB i?m t X h b) H"K M;Q
iB M i?Q€B HQĐM; M M- ?[m HU+ K" F?¬M; /MM; çQÊ+ôX
GB M M|B iB T, ó"¼M i +?mv M M"v çB çQÌM; #° tmv M pQÊi æçB "B i aÆM K" ç
M;`M +QM ç m i`¬M; +`v p"Q GQĐM; >² # M; +mM; SM;X :Bª M?Q #¼M i iQ`M i? I
H M? iB M +¬M;- ç æ² S?KM; h K i?Y +€B iQ p` #` [m•M i tmM; T?QM; ?,K i`"MôX

*?m h`K +mM; FQM?, ósBM M?`i?®M; bQ€B ` +?d i?` ?`M? ç°M;ôX

hW æ¢Q S?9+ KK+ [m M; [m v b M; "B M >Q M; h" T- ç M; M; ?o i`QM; HÁM; iÈB HS
i v; ½- H`K b Q KÈB +| i? çª ç°M; HÁM; M`M; X *?BM? T?K+ M?K+ i? +O M[M?•M
iBK +O ?¼ KÈB H` H¢+ i?9 +?•M +?QM?X

QyQ

L?bM i?'v T?€T ?B m- u M S?B HB M ?¢ H M?- ç¢B ç°B iW +Y h•v tm'i T?€iX

æ°B M; O FûQ /`B MY /†K- M; Q¢B i`W t2 HW +?mv M +?Î HQÆM; i?ªQ p"i iQ ` -
M; U - +?Î çÁ M T?K M[+m®B +MM; `ìB F?ÄB "B M >Q M; h"TX

*?mv M t2 ç| +ÁM +?Î iQ`M #° i?9 p"i +?, M Mm¬B /Q +€+ +¬; €B T?K i`€+? - b m F
H¢B- +?B pB M +€+ +?B M bo ;B[+®+X o"i iQ p"MiªB ç MiB m +®+ M; Q¢B i`W K°i
H` # K€v #„M MÄ p` #BM? F?Q +mM; i M /U #`X

u M S?B imv #B iEBM? *?•m #BM? +O æ² S?KM; h K ç½ #® T?ÁM; /¼+ çQÌM; - #
M?QM; pšM i`M ç`M? iBM? i?-M- #^M; p`Q i?QM? HU+ ?ÆM M; QÌB +O +?`M; HQ

*?mv M +| i? H`K çQÊ+- #¼M ?¼ ç m ç½ H`K çOX a€+? HQÊ+ i€+ +?B MiQ`M i?
>Q M; h" T ç½ i" M ? i bÎ M, M; - Î i`¢M; i?€B + Q çB K BK dK +?U+ +?Î ç`+? M?•MX

"i [m€i?`M? #¢B pšM F?| i? HQÌM; çQ€MX

S?QÆM; /B M h?B M aQ [m•M- h¬M •M +® M?B M + Q i?•K F?¬M HQÌM; - HQÐM; ç
æ¢Q S?9+ F?¬M; B F?¬M; H` i?®M; bQ€B ;BªQ ?Q¢i ç i`QX hW F?B h?B M aQ [i
+?Q iWM; M K KMB #¢B i`MX L Ki`B m M?B m H¬M T?€B [m•M +?BM? T?¢i ç m

G¬M M`v h?B M aQ [m•M FûQ ç M +| GQÐM; >² # M; iQ`M HU+ T?®B ?ÊT i` M i?O
i?„M; \

æ†+ #B i ç€M; HQ H` HB M [m•M +O J° .mM; h?Mv p` h?B i ao h•KX

h`QÊ+ ç| i`"M +?B M S?b h?Ov- Hm" M p i? M? i? i` M +?B Mi`QÌM; - J° .mM; h?
h¢ >mv MX h`"M +?B M S?b h?Ov imv H`K +?Q h¢ >mv M pQÊi H M ?`M; i?®M; bQ
p¢MiBM? M?m +O J° .mM; h?Mv i? K +?B M H¢B ?Q`MiQ`M F?¬M; #` i`M i?'i
+?QM? /B M ;B Q T?QM; i` M +?B Mi`QÌM; - J° .mM; h?Mv +ÁM çÆM ç°+ F?B m
T?QM; - M; -K çª i?QÆM; h¢ >mv M- F?B M +?Q ¬M; i H9+ +Sm KbM? #` L?"K . Q
i? KX

*?d +€B ÆM +Sm K¢M; +O h¢ >mv M ç½ H`K +?Q u M S?B +ªK i?'v +| i`€+? M?B H

G9+ ç®B T?| pÈB >Q u m M|Bi?2Q /`+? Hw- EBK æ M ç¢B T?€T /mM; ?ÊT iQ`M
bU b„T "T ç M- +`M; +mM; +`T FBM? M; ?B Ki?U+ +?B M ç€M; [mw F?¬M; bQ b€M?
T?€T +O +?`M; F?¬M; M; WM; iBM? iB Mi?`M? i?K+X

:BÌ T?9i M`v- +?`M; #B i`ä KbM? #'i F H` FB K T?€T ? v pä +¬M; ç m ç½ +| ç°i F
pä H•K K°M; K` F?| çQÊ+- F?B M +?Q +?`M; +| HÁM; iBM SM; T?| M´B #'i +S K°i ç

•M? ç M # M T?ªB M?€ H M # +€B- ?B Mi?` +QM çQÌM; T?Q i`QÊ+ MiQ`MX

u M S?B [m€i K°i iB M; - iÁ M ç°B ?QÎM; SM; - ;B i®+ H Q p T?Q i`QÊ+X

ob "B M >Q M; h" T- pb bU i²M pQM; +O #ªM i?•M- HÁM; "B M M?•M F i M®B i?„i +

"i Hm"Mi`"M +?B M M`v i?„M; ? v #`- "B M >Q M; h" T ç m b) #B M ç´B i`B i ç , "
T?K+ ?²BX

QyQ

> B KQÆB K®i +?B Mi?mv M sQ+? HQM; +O GQÐM; >² # M; /WM; H¢B +€+? "B M
#ªv /†K- +?d +¬M i`"M ç¢B iB M +¬M; çQÌM; #° #„i ç¬m- #¼M ?¼ b) i?2Q i?Ov H° t

L?B T h?B M >Q`M M; ¢Q M; ? çSM; i` M ç`B +?d ?mv- /äB M?bM çQÌM; b¬M; ç^M;

h¬M; *?QM? GQÆM; +QìB F?´, ó"B M >Q M; h" T #ªM i?•M H" K°i ç` T?QÆM; H"K M? [M; +?mv M F?¬M; +| F?ª M, M; +kM; +| i? tªv` Î ç•vX h?ªK #çB +O >€+? GB #çB iQ" M /B M- "B M M?•M i?QÆM; i´M +?d? B i`, K KçM; KÄM K¼MX \*kM; +MM; H GQÐM; >² # M; +ÁM i`9M; #šv +O æ² S?KM; h K- #` ûT HmB p T?Q L K- H"K +? +Æ ?°B ?Q i i?Î- #® T?ÁM; F?„T MÆBX "B M >Q M; h" T ?B M içB F?¬M; +ÁM H" "B i?m° + M [ - K" H" i`¼M; ç` [m•M bU +| i´ +?S + p` ?B m b m´i + Q ç° - i`€ +? M?B K [ J° .mM; h?Mv KK+ [m M; [m v b M; /Q M? i`çB +O >Q" M; >" # M; - #B i i`QÊ + F?B #® T?ÁM; i` M #î- h?B i ao h•K b) F?¬M; çB [m +? "Q ?ÄB- i`-K ;B¼M; ?ÄB, óh?" h¬M; \*?QM? GQÆM; ç€T, ó"¼M +?9M; M•M; E, h?B M h?B M H"K i?®M; bQ€B i` M +?„+ H" /Q M; ?` ?°B H"K H½M? ççQ i" T i? ôX J° .mM; h?Mv p` * Q " "i M; ç+ M?B M M?bM M? m- ?¼ * Q ?ÄB, ó*| T?ªB H" E, h?B +O hç M- i`B M [ /šM ç-m h-M >Q" B >"\ôX h¬M; \*?QM? GQÆM; bQM; KK+ H' T HQ€M; i?-M b„+ F€ /`- M? M? "M; ç€T, ó*?QM J° .mM; h?Mv #bM? ioM? i?®i, ó© +| T?ªB K ?²M M?Q i`QM; HìB ç²M F?¬M; \ôX h¬M; \*?QM? GQÆM; i?Î /`B, óE?mvM? /®+ F?mvM? i? "M?- i¬B t2K` T?ªB H" M?Q h" T- ç½ H"K +?Q iQ" M "B M >Q M; h" T i?-M ?²M çB M çªQ- B B +kM; i` M? M? m [m€M F?¬M; M; ?2 HìB H" /MM; pä HU+ ;BªB [mv i K¼B +?mv MX © +| K°i i?S K} HU M; QÊ + ç-m M?´ + i v- M?, M K†i KdK +QìB ç m + "M; M?bM + "M; ?´T /šMôX h`QM; HÁM; ?„M ç²M; i?ìB ç M; iB + Mm®BX >„M p®M +| +Æ ?°B çQÊ + M" M; - +?d S?BX J° .mM; h?Mv M; ~M; M?bM #-m i`ìB ç K- iU M?Q ç M; M; ?o M; ÊB p HìB KB m iª + E, h?B M h?B MX h¬M; *?QM? GQÆM; HçB F i" M iQìM; M? [M; ; b i?´v çQÊ + i`QÊ + F?B #` ûT Hv F? `ä`" M; - iÄ H° M?½M [m M; [m M b€i M? "M ç`M? tQ+? ?" m bB m +´T +O ? ,MX * Q " "i M; ?2 M|B + m K"v- +m®B +MM; ?ÄB, ó*?QM? GQÆM; +| T?ªB +| HB M ? p h¬M; *?QM? GQÆM; M|B, óS?QÆM; /B M L?"K . Q + "M; F?| ?B m- #„i ç-m iW ?¬K [m M ? X L?"K . Q iWM; M|B pÊB i¬B .ç P i° + +| K°i ç°B ç¬M; i?O ?ç +O v- M m + #¼M i +| i? / / M; ç€M? ç´ HU+ HQÊM; T?ÁM; M; U +O "B M >Q M; h" TôX * Q " "i F?¬M; ?B m, óL?"K . Q p`Q i?ìB F?„+ i?2M +?®i M?´i HçB K´i /çM; - imv i F J° .mM; h?Mv F?¬M; ç +?mv M L?"K . Q i`QM; HÁM; çB K ççK i?®i, ó"B M >Q M b® ? v +?Q \ *| +?mv M ; b F?¬M; i?Q +? ?ÊT pÊB F€ ? M +O #¼M i F?¬M; \ôX h¬M; *?QM? GQÆM; ç€T, óh¬B iW "B M >Q M; h" T ç M ç•v- ´M iQÊM; H9+ `ìB F? h`QM; h" T "B M M?•M F?¬M; çÆM i?m-M H" w +?Q [mv i +?B M M; 9i i`ìB- ?ÆM M H"K +?Q M; QìB i M?bM Km®M ?Q K„iX oQ /K M?Q S?QÆM; >²M; aBM? T?K i`€+ `´i +| i`B- pW #QÊ + p`Q ;B M M?´ ç´ bKT i¬B ~M KbM? H" çB i?šM; iÊB +?¶ i¬B i` t - M m F?¬M; T?ªB p"v i?b i¬B ç½ +| i? ibK ?B m`ä p #® i`Q +O #¼M +?9M; ôX J° .mM; h?Mv H½M? ççK, ó"B M >Q M; h" T H" MÆB i?B M ?ç M? ?MM; i" T i`mM; - +? i F?¬M; i? ç M ç|X >çM; M; QìB ç| M m HB m KçM; T?ªM F?€M; #´i +?´T bBM? HU+ HQÊM; T?ªM FQ+? iQ i iX L; "M pçM H-M F?¬M; M M ç€M? ;B€i?´T #¼M +?9M E?m i¬M bMM; ? i bS+X æ² S?KM; h K- h?€+ "ç i L; ?`- J° .mM; *?B M ç m H" #¼ #¼M i + -M T?ªB bY b M; b€+? HQÊ+ - #Ä +?mv M iB M +¬M; iW çQìM; i?Ov- M m T?ªB i´M ? Q M; mv M F?Q +U+ F€ôX * Q " "i ; "i ç-m, óL m #¼M i i?2Q çQìM; i?Ov iB M +¬M; - +| /´m p i ç i`mv i-K- >Q M; `°M; HÈM KÈB +| i? H"K +?Q ç` +? M?•M +| Km®M T?ÁM; +kM; F?¬M; T?ÁM +?¶ M" QôX

J° .mM; h?Mv T?•M T?|, óh`B m a o h•K ç M +?Q i - K¼B M;QÌB i?QM; /QM; ç`M? F
* Q ""i HB M ç2K K M? H M? T?€itm®M;X

J° .mM; h?Mv bQM; KK+ i?–M [m M; HQ M; HQ€M;- ;B¼M; M|B HçB i?QM; /QM; M;
M; ,M i`Î +?¶ M"Qö +O \* Q F? M? `i ?ÊT w i - #'i F i "B M >Q M; h"Ti?U+ HU+ ?M
F?–M; +| +€+? M"Q ç²M; i?ÌB SM; T?| bU; B€T +–M; +O ççB [m•M L K ",+ +O #¼
i'i i`–M; p"Q [m2M i?m°+ ç` ?bM? - /MM; F€ #BM? T?K+ #BM? [m'v `®B #¼M i ?"
i? ç€M? i M #° ç°B K°i # M +O #¼M i i`QÊ+X a€+? HQÊ+ #¼M i +–M M; ?` ç`M?
+? ` #° i?UôX

hB T ç| KK+ [m M; [m v H M #–m i`ÌB ç K K•v ;B,M; HÈT HÈT- i?Î /`B, óE?–M; iQÌ
>Q M; H–M M"v HçB +| i?m ?Qç+? #'i M; Ì- E, h?B M h?B M b) H" +?B M HÊB T?~K
J° .mM; h?Mv i - i`Î i?"M? K|B bd M?K+ ;†K M?'K F?| [m M +O M; QÌB L K- HçB H"
h?Mv i X æ i t2K t2K ççB K„ M?•M imv i i? F?mvM? [m®+ F?mvM? i?"M? M"v K

h–M; *?QM? GQÆM; p" * Q ""i M; ?2 p"v çQ K„i M?bM M? m- F?–M; M; Ì J° .mM; H
?B m b„+ HçB +| M; "v ç°M; i•K ç®B pÈB M[M?•MX

GQm .K M;²B i?W i`QM; t2 M;U iB T iK+ ?"M? i`bM? /¼+ i?2Q /`+? ççQ iB M p Zr
:½ +?bK ?½K i`QM; /ÁM; i?Ov i`B m +?Q iWM; çKM; T?ªB i`QÊ+ ç•v- iWM; çÊi iW
KÁM i•K iQ +O ;½- bU ibM? ;½ FB i HU+ H" M i`€M? M; ?o iÈB +S M®B çm–B M? m
? B K†i ç½ i?'i #çB bKT ç´- iQÆM; H B +kM; F?–M; +ÁM #B M ?| ;b +| i? +?Ì çÊB

L[iY tBM? t„M KbM? ç w ç½ #B m ççi i•K w- KbM? i`€B HçB i`Î i?"M? F ? M v m
M?[M; T?K `šv i?B M w +O M" M;- +ÁM çª i?QÆM; M" M; b•m b„+– çª i?QÆM; +ª +?

:½ +ªK i?'v +– ç°+– K°i i?S +– ç°+ +| i? pMB H" T K¼B i?S- H"K +?Q M; QÌB i M; ?
+?Q iWM; +ªK i?'vX aU +– ç°+ K'i çB #M; ?[m- K'i çB M; QÌB i?QÆM; - K'i çB Hw i
+| i?"M? iUm ;b- ;½ #B i`ä F?| +ÁM F?Q€B Hç+ çQÊ+ M[X

h" M +?B M S?b h?Ov H" i?"M? iUm i®B + Q +O ;½- H9+ ç M "B M >Q M; h" T w +
ç m ç½ tQM; - bU M; ?B T +O ;½ +kM; iB m i€M K°i +€+? i`B i ç X a m F?B #€Q +€Q
pÈB hç >mv M- ;½ b) iU ç°M; i?Q€B HmB- i`Î p [m b®M; [m M; "v i" HÊi +ÆK Hç
i`€M; +?Q T?'M ç'mX

:Bª M?Q b m F?B KbM? #B i`ä ibM? ?m®M; H" T iS+ #'i +?' T i'i +ª K" [m v p "B M
+MM; #¼M u M S?B Q M? Q M? HB i HB i F p B i€+ +?B M- /M b Q +kM; +ÁM ?ÆM

GÁM; K i bS+ KÄB ç M +U+ ç°- ;½ M?„K K„i HçB- ç–m | + i`®M; p„M; - T?| K†+ iQÆM
#ÎB ;½ #B i K¼B bU ç½ ç`M? - ;½ b) K' i i' i +ª X

QyQ

•K E€ H M i?mv M +O :B M; o,M h? M? ?| i?•M H"K h®M; JçM? h - i?2Q i?mv M
K"i i` M .oM? h?OvX

:B M; o,M h? M? p" h`U+ S?€ h?B M i?–M b„+ M;QM; i`¼M; - t2K ` ibM? ?m®M; F?

•K E€ i`QÊ+ ? i #€Q +€Q ibM? ?m®M; KÈB M?'i +O "B M >Q M; h" T- ç²M; i?ÌB M
H° T?®B ?ÊT pÈB F€ #BM? +O h?€+ "çi L; ?BX

h`U+ S?€ h?B M i?Î /`B, ó"¼M i p®M ç M; F?´ i•K +?Ì çÊB ç`+? M?•M i?2Q i?Ov H
h" T- çÊB #¼M +?9M; pQÊi [m H" i?m" M /ÁM; +„i çm–B i`mv FQ+?– H'v ?[m i•K ç®
+| i? H"K +?Q ç®B T?QÆM; i' M i?'i M†M; M X *?B M i?mv M +O >Q" M; >" # M; #
iÈB- +?d ?"M ç®B T?QÆM; ?B M M?B M ?B m `ä bU M;mv ?B K i` M çQÌM; i?O-
+?9M; F?ÎB ?"M? M°B i`QM; ? B + M? ;BÌ- F} #BM? +| i? ç M "B M >Q M; h" T p"Q
+ Q KBM? +O J° .mM; h?Mv- #¼M i bÊ F?| HÁM; ççi çQÊ+ KK+ iB m i`b ?Q½M ç`

:B M; o,M h? M? +QÌB F?´, ó"¼M i p®M Km®M HÊB /KM; i`QÊ+ F?B ççB [m•M +
ç€M? HûM >Q" M; >" # M; - +?d +–M ç€M? i M +?B M K½ +O ç®B T?QÆM; - +| i? H

+Æ ç°M;X hB + H" h?B i a o h•K +~M i?"M T?B i?Q`iM;- F?m +? `°M; HQÈB T?ÁM; M
#¼M i F?¬M; +| +€+? M"Q ` i v- ç K'i +Æ ?°B i@iôX

•K E€ i`-K ;B¼M; ?ÄB, óæ`+? M?•M i?U+ HU+ i? M"Q\ôX

h`U+ S?€ h?B M ç€T, ó\*?B M bo >Q"M; >" # M; QÈ+ +?WM; # M;"M M;Q`iB- +?B M
H" +mM; + 'T ? i +?Q J° .mM; h?Mv /MM;X *ÁM #° ç°B +O J° .mM; h?Mv F?QªM; iW
iÈB K°i p¢M M,K M;"M M;Q`iB- pÈB HU+ HQÊM; #¢+ M?QÊ+ +O #¼M i - +,M #ªM F
iÈB "B M >Q M; h" T +O +?9M;ôX

:B M; o,M h? M? M|B, ó*?d +¬M #° ç°B +O J° .mM; h?Mv p" >Q"M; >" # M; ;¬M ?
çQ`iM; b¬M; +?B M?B m çQ`iM; iB M i?ŠM; "B M >Q M; h" T- i?mv M ç°B i?2Q b m
çKM; ç¬m i`U+ /B M- M m F?¬M; F?| K" M; ,M +?†M i`b ?Q½M çQÊ+ ?"M? i`bM? +O

h`U+ S?€ h?B M M|B, óh? K p"Q +€+ M;QÆB- M;Q`iB +O #¼M i +| i? H M #`i i€
M;Q`iB- #'i F H" ç€M? HûM T?K+ FQ+? ç m F?| +| +¬M; ?B mX •K ?mvM? +| ç M;?

•K E€ K°i KU+ i`€M? ç + "T ç M +?mv M M"v- ?B M i¢B F?¬M; +ÁM Mû çQÊ+ M[
óh?mv M ç°B +O [mw # M; bÊ ``M; i` M çQ`iM; ç½ ;†T +?mv M- `OB M?B m K v Qi

:B M; o,M h? M? i?•M M;Q`iB `mM `~v- +9B i?'T ç¬mX

•K E€ çQÆM; M?B M F?¬M; #B i M"M; [m M i•K +?Q bU M M;mv +O T?K i?•M- i`Î
i`b ?Q½M ç`+? M?•M iW KB M "„+ ç M ? v F?¬M; ç½ i`Î i?"M? i?2M +?@i i?"M? #
+| K°i ç M; ?`- H" iW i?Ov H° i`U+ iB T +¬M; FQ+? ç`+? M?•M- pÈB bU v K ?° +O
T?QÆM; F?¬M; T?ÁM; #`- Qi ` +| i? i¢Q T?€ ?Q¢B M; ?B K i`¼M; pÈB i?mv M ç°
M?[M; +| i? F K +? bo F?Q +O ç`+? M?•M- + "M; +| i? H`K +?Q #¼M +?9M; F?¬
;B9T #° ç°B +O h?€+ "¢i L; ?B çQÊ+ iB M? ?m®M; +| HÊBôX

:B M; o,M h? M? p" h`U+ S?€ h?B M K†i K"v ç m H° p F?| +QB- T?ªB #B i M;QÊ+
p"Q ç¢B F} +O i?Ov +?B MX >m®M; ?²M;Q¢B i`W bS+ +?B M ç'm +O ? B +?B + a
>Q"M; >" # M; - bS+ +?B M ç'm #bM? [m•M +O +€+ +?B M i?mv M F?€+ ç m i?m
M;X

•K E€ M|B iB T, óh?€+ "¢i L; ?B H" K½ i†+ tm'i i?•M- ``M? M; ? i?B i i`Q ?¬K #šv
M; ?B K i`¼M; +?Q ç`+? M?•M- H¢B +| i? H¬M H[i®+ ç° ?"M? [m•M +O ç®B T?Q
+O ç®B T?QÆM;ôX

:B M; o,M h? M? iU M?Q ?²B T?K+ H¢B- #bM? i oM? i?®i, óæ M; ?` +O •K ?mvM?
?Q"M iQ"M F?¬M; i?¬M; - +?B iB i pŠM +¬M +?•K +?QÊ+ôX

h`U+ S?€ h?B M + m K"v, óE?¬M; bÊ [m€ K¢Q ?B K b Q\ôX

:B M; o,M h? M? M|B, óE?¬M; K¢Q ?B K H"K b Q +| i?"M? [mª\ *?mv M ç€M? HûM
i?mv M +O #¼M i T?K i`€+? ? i- /MM; T?QÆM; i?S+ i`"M M ` ç€M? HûM ç®B T
F?¬M; +kM; iB T iK+ "„+ i?QÊM; - M m +| i? /šM /K i?mv M ç`+? `QÊi i?2Q + "M; H

•K E€ ;"i ç¬m, ó"¼M i K B T?K+ Î ç•v- çÊB ç®B T?QÆM; çB [m tQM; HB M i?m"
ç°M; +¬M; FQ+?¬M?Q p"v +| i? H"K +?Q ç`+? M?•M i€M HQ¢M i v +?•M- h?€+ "¢i

h`U+ S?€ h?B M +m®B +MM; ç²M; w- ç m H" pb ç•v H" #B M T?€T i`QM; F?B F?¬M
+¬M #¼M i t¬M; ` pQÊi [m ç`+? M?•M- ç`+? M?•M b) HQ ç^M; b m- bÊ #¼M i H9
H¢B +¬M; FQ+?¬ #` ûT ;B[F?QªM; +€+? pÈB .oM? h?Ov- F?| HÁM; M?"M ?B m H M

•K E€ M|B, óE} #BM? # M ç`+? +?d +| M,K M;"M- #° #BM? +ÁM H¢B ?"M? [m•M +?"
T?ªB /U p"Q i?mv M ç°B ç p" M iªB #BM? pB M- H9+ #¼M +?9M; M; ?o +€+ M; QÆ
H¢B ç•K M; M; ?¬M; ç°i i" T- F?ŠM; ç`M? ç®B T?QÆM; `®B HQ¢M i`"M ç` X E M"v

:B M; o,M h? M? M; „i H`B, óZmv i ç`M? p"v çBôX

h`U+ S?€ h?B M M;QÊ+ M?bM #¬m i`lB- M|B, óJ•v + "M; H9+ + "M; iQ+? iK /"v ç†+
ç®B pÈB #¼M i X «M; i`lB ;B"- F?" F?"¬M; +| i? ;B9T +?Q +?mv M M"v F?¬M; \ô

•K E€ +kM; M; QÊ+ M?bM- H„+ ç-m, óhB + H" #¼M i F?-M; +! i?ÌB ;B M +?Ì çÊB-
>Ä /m + -m /Q h?B M h?B M iB m i?Q i?B i F - T?®B ?ÊT pÊB ?Ä iB M- mv HU+
ç2K [m ôX

h`U+ S?€ h?B M p¶ p B ;½, óæ i [m # M M;QÆB M;?B M +Sm F„- t2K +! i? +! +?

a m F?B ? B M;QÌB çB- :B M; o,M h? M? F?-M; +ÁM F?®M; +? çQÊ+ bU ç m t|i i
M|M;X

:B[bU ç'm i` M? #B i # Q M?B m M,K M v pÊB GQÐM; >² # M;- ;BÌ T?9i M`v æçB
ç½ H¼i p`Q i? ?ç T?QM; imv i ç®B- :B M; >ªB GQm F?-M; M;Ì b®M; +? i +ÁM +?
>Q M; h"TH¼i p`Q i v L?B T h?B M >Q`M- æçB :B M; # M; b) çKM; TªB €+? p`M

J½B +?Q ç M M v- "B M >Q M; h"TH`K M? Kç+? b®M; +ÁM +O æçB :B M; # M;-
iÊB # M; ?°- Km®M Km p"i iQ F?B K F?mv i iW "B M >Q M; h"TH- ç m i`U+ iB T ?Qt
¾ K` H`K- +kM; H`K +?Q #¼M ?¼ çQÊ+ bU ?²B #€Q i`ªÆM ?[m ?bM? p- ?bM? F?

*?Q M M :B M; >ªB GQm T?€B ?mvM? ç F i #€B ç„+ HU+ h`bM? h?QÆM; ´ p`S?
>Q M; h"TH i`Ê ;B9T \*?9+ H½Q ççBX L?QM; M°B i`QM; K°i M;`v- iQ`M #°ibM? ?n
+?mv MX

æçB :B M; # M; i?"i` Î T?QÆM; /B M M`v ç½ +! b B H¶B ;b\ôX

R9RX h?Mv *?O .oM? >`

æ² S?KM; h K M|B, óh?"i F€ [m€B5 h?B M aQ [m•M pšM F?-M; ç°M; ioM? ;b- +?ŠM
+O +?9M; i \ôX

u M S?B M|B, óh +?d ;†T ;½ +! K°i H-M- M;?2 ;½ M|B p`B # +•m M?QM; HçB +!
; M /ç KQm i`Q-`i ;BÄB SM; #B MôX

æ² S?KM; h K M?Qm K`v, óL;QÆB ç M; M|B p hW æçQ S?9+ TªB F?-M; \ L;QÆB
K`F?-M; TªB h-M •M ? v GQ hm-M\ôX

u M S?B +kM; M;ç+ M?B M, ó*! F?ª M,M; H`pb h`€+ *m²M; aBM? p`h?B M aQ [m
?mv- #'i [m€ i i?U+ bU +ªK i?'v +?QM? ;½ ç M; KÎ iQ K„i`bM? KÁ iWM; +Y ç°M; +

æ² S?KM; h K FBM? /` M?bM +?`M; +?,K +?9 ?ÄB, óL;?2 M|B >Q u m H`/Q H½Q ?
iQ`M #^M; +ªK ;B€+- HçB +! iBM ç²M æB T Gmv M >Q +O M;QÆB +! i? +ªM? #€O
+¬M; T?€T ;b\ôX

u M S?B i?-K `O F?-M; #B i i M M;®+ M`Q iB i H° +Æ K"i +O KbM?- M?,M M?|
F?| M|B ? i- +?QM? i +kM; ç M; Km®M ibK M;QÌB ;BªB i?Q+? `ä`M; +?mv M M`v

æ² S?KM; h K M|B, ó>B M içB M;QÆB H`+?B M ?[m +O i - çQÆM; M?B M i ?v
KšM +ªK +`M; ? vX L|B çB- ?B M ;BÌ M;QÆB +! /U +ªK ;b p M;mv +Æ b„T ç M F?-

•M? K„i u M S?B ?QÈM; p T?Q "B M >Q M; h"TH- M|B, óh +?ŠM; TªB i?-M iB M
+! #B M T?€T +O T?"K M?•M- +?QM? H`ç†i KbM? p`Q p`i`Q hW æçQ S?9+ ç bmv
M?B M i?€v K°i iQ€M M;QÌB M;U `ÌB F?ÄB "B M >Q M; h"TH +?çv p iB m +®+ i?b

æ² S?KM; h K ç²M; w, óL?'i ç`M? ;½ F?€K T?€ ç•v H`K°i +çK #šv M M KÈB €M #B
;½ b) TªM SM; M?Q i? M`Q\ôX

u M S?B M|B, óL m hW æçQ S?9+ i`Q /kM; FB K iQ`M tSM; pÊB HÌB ç²M- ?ŠM çQ€
M M;Q`B h"TH K°i +S çB K T?ÁM; i?O p[M; +?„+- +kM; çQ€M iB m +®+ H`çQÌM;
>Q M; h"TH i?'i i?OX J°i çQÌM; F?€+ ?Qt+ ;Bª H`M?ªv tm®M; .oM? h?Ov i`®M çB0

æ² S?KM; h K ;B"i KbM?, ó:½ +?†M ? i çQÌM; HmB ç #S+ #€+? +?9M; i `ÌB F?ÆB
imv i H„K5ôX

u M S?B KdK +QÌB, óæ M H9+ +?B i v M? m ` ?`M? bU `²B5 J¼B M;QÌB ç m TªB

æ² S?KM; h K M„K i v +?`M; M|B, ó>v p¼M; ç M F?B u M ?mvM? i`Î HçB K M; i?2
[m€ +?Ê +| KB M +QĐM;- ;B[KçM; pšM H` [m M i`¼M; ?ÆM ôX

u M S?B +—K i v v M; ?2 M?[M; H`B iW #B i çBM? MBM? +O +QM M; Q`B H½M? F?
K°i iQ p` F?| iª- M|B, óæ² ?mvM? ?`M? bU +kM; T?ªB +~M i?“M- Qi # [M [+?9M; i
h”T m®M; `QÊm M|B +?mv M i` M i`B /QÊB # ôX

æ² S?KM; h K #m¬M; i v- €M? K„i `WM; `U+ M?bM +?“M;- i?’T ;B¼M; ?ÄB, óL; Q`
F?¬M; \ôX

u M S?B M?, M K†i M|B, óh iU ?² +ªK ;B€+ i?’v v- HçB M?Q F?¬M; +| +?9i +ªK S
M?Q i?U+ M?Q ?Q- i?“i ;Bª F?| T?•MôX

æ² S?KM; h K M|B, óL?Q i? KÈB ?ÊT Hw- i`QM; +QM K„i h?B M aQ ç²- h¬M •M i
çQÊ+ M?[M; +?mv M F?¬M; B H`K M´BX h?2Q H`B M?[M; M; Q`B b`M? bÄB- ççQ
ç M +ªM? ;BÈB i?¬M; i?B M M?•M- [m, i?—M F?| çQ€MX h`”M +?B M M`v +O u M ?
i?€M; B #çB +kM; ç m HQm / M? i?B M +´ôX

u M S?B ;”i ç—m, ó”bM? Hm”M p h¬M •M `i +?QM? t€+ - M m F?¬M; pÈB M, M; HU+
T?€i ;B€+ çQÊ+ v /ÁK M; | K°i # M- i b) +ªM? ;B€+ çB K M`vôX

æ² S?KM; h K +Q`B, óu M S?B F?¬M; T?ªB H`L?“K . Q- h¬M •M H—M M`v ;†T ç`+
+?9+ u M ?mvM? F€ F? B ç„+ i?“M;- F?ªB ?Q`M i`Î p ôX

u M S?B +Q`B ? ?ª HMB HçB- i`B M F? B i?•M T?€T K’v H—M #B M K’i i`QM; ç€K

æ² S?KM; h K i`QM; HÁM; +ªK F?€BX

>Q†+ ;Bª H` pb u M S?B F?¬M; +| i?|B [m2M ;B`M? ;B”i pÈB ç`B- ?Q†+ pb H` M?
i? pb K¼B M; Q`B F p B i€+ +?B M ç²M; bBM? ç²M; iY- Qi M?“i H` ç M i?B F?“+
i?U+ bU +QB v H` #^M; ?[m +O KbM?X

æ€M; iB +iQÆM; H B F?| çQ€M- /M +| i? #ªQ p ”B M >Q M; h”T- K°i F?B >Q`M >
b) tm’i ?B M M?[M; #B M ?| KÈB- #^M; ?[m ?B M içB 2 b) H` iY ç`+? iQÆM; H BX
u M S?B i?U+ F?¬M; ç€M; ç Hç+ [m MX

QyQ

h?€+ ”çi L; ?B p` M, K i`, K +?B M bo #ªM i°+ tmv M `WM; pQÊi M9B K2M i?2Q .oM?

E} ç°B T?•M i€M iB M H M- iU M?Q HQçM tç K` ~M +?S T?€T ç°X hmv F?¬M; +| ç
#|M; ç K +?šM; ? +|ªM? ?QÎM; ç®B pÈB M?[M; +?B M bo M?B m M, K H’v K½ i†+

o| M; U çQÊ+ #¼+ #^M; M?mv M ;B€T ç†+ +? ççT i` M K†i ç’i +?d içQ M M M?[M
F?) - F?B M #¼M ?¼ ;B®M; M?Q m HBM? F} bo t¬M; ` iW ç` T?OX

J½ i†+ çQ`M /QÈB bU /šM /„i +O h?€+ ”çi E?m i”M HU+ +—m i²M i`QM; ?Q`M +ªM
ibK +€+? iB m /B i- F?¬M; M?[M; i? +ÁM T?€i i`B M KçM? K) ?ÆM- ç®B T?| pÈB
#¼M ?¼ Hm¬M /MM; b€+? HQÊ+ /m FQ+? +?B M óç€M? K°i çÁM F?¬M; i`9M;- i`€
[m2M H’v Qi i?“M; M?B m- pb p”v #•v ;B| ç®B /B M pÈB ççB ç`+? H` ç M?“i M?•M
pšM F?¬M; K°i B iÄ` F?B T bÊX

h?€+ ”çi L; ?B #„i +?QÈ+ iB M; +?BK H`K €K ?B m- i?O ?ç H”T iS+ iªM ` #®M T?Q
T?K+X

h?€+ ”çi L; ?B p` æBM? hmv M M?ªv tm®M; M; U i` Q /•v +QÆM; +?Q i?O ?ç- ? B M
i`QÈ+ [m M b€i ç`+? i`”M +€+? ç| +?WM; ? B /†KX

æBM? hmv M ;B”i KbM?, ó*| H) T?ªB ?ÆM K°i pçM `QĐB M; Q`BôX

h?€+ ”çi L; ?B +QB F„ibM? i? ç®B T?QÆM;- /QÈB €M? çm®+ +?B m b€M; #”T #M
#® i`Q +ª ? B # M #| .oM? h?OvX

æ¬M; M;¢M iQ"MH" #° #BM?- +?d +| ? B i`,K F} #BM? H"K M?B K pK iB M T?QM;
+?Q iQ€M #° [m•M +?WM; K°i p¢M M;QìB M"vX

h•v M;¢M M,K M;"M [m•M iQ"MF} #BM? ç M; +?dM? Hw i` M; #` +?m~M #` F?ÎB ?"I

h` M K†i b¬M; ç K çQÊ+ iÈB M,K +?K+ +?B + S?€ H½M; i?mv M +O >Q" M; >" #
i`mM; #bM?- K¶B +?B + +?Î çQÊ+ M,K +?K+ M;QìB- p"v i?b ?¢K ç°B M"v +?d +| i
i`,K HQM?X *QM b® i?U+ i +?„+ T?ªB Qi ?ÆM- pb +ÁM T?ªB /MM; Qi M?'i KQìB +?
i?U+ p"i iQX

" M #ì h•v +€+? b¬M; +?WM; M;"M #° /UM; H M M?[M; /Q M? i`¢B #^M; ;¶- +?„+ ?Š
pB M /Q M;QìB +O >Q" M; >" # M; HQm H¢B i`'M ;B[X

h?€+ "¢i L;?B H¢M? HMM; M|B, óæ9M; ` H" K°i p¢M i€K M;"M [m•M- J° .mM; h?Mv
Hm¬M Hm¬M +?B K i`QÊ+ ç` ?bM? M iQ" MôX

æBM? hmv M`MM; KbM? M|B, ó\*?B M K½ +O +?9M; çQÊ+ M;?d M;ÆB `i b m M; I
#ªv i€K /†K- bQ p i®+ ç° +?„+ +?„M H" F?¬M; #^M; - p i?U+ HU+ i?b H" H'v K°i +?ª
? v ç°i FQ+? FB m ;b ç m ;B®M; M?Q H'v i`SM; +?¼B ç€- +?d +| K°i çQìM; +? iôX

h?€+ "¢i L;?B HB + M?bM K†i b¬M; M|B, óh?'v F?¬M; \ *?9M; çQ # ;¶ tm®M; `²B
b m F?B S?€ G½M; i?mv M +O >Q" M; >" # M; F?®M; +? i?Ov ç¢Q- # ;¶ b) çQÊ
M; çB m F?B M i?m" M /ÁM; i`¬B p "B M >Q M; h" T- çQ¢M H¢B H'v # H"K +¬m-
H pQÊi b¬M; - "B M >Q M; h" T H" T iS+ çB çìBôX

æBM? hmv M ?Qi p°B K°i ?ÆB i?ÎX

*?B M HQÊ+ +O J° .mM; h?Mv H° `ä i`QÊ+ K„i ?¼- ç¬m iB M +?Q iBM? F} K2M i?
i?¬M? M?B m çQìM; iB M H M- F?B K" M ç K #m¬M; tm®M; b) +MM; pÈB ç¢B [m•M h
+¬M; "B M >Q M; h"TX

"° #BM? Î æ¬M; M;¢M ç²M; i?ìB T?®B ?ÊT pÈB +?B M i?mv M +O >Q" M; >" # M; €

E?B +?B M i?mv M >Q" M; >" # M; ç½ [mûi b¢+? i?mv M ç`+? p" +?QÈM; M;¢B i` M
i` M çQ¢M b¬M; T?Q ç¬M; "B M >Q M; h" T- #° #BM? "Q ¢i [m b¬M; M?Q MQÊ+ H
æ¬M; iB M p"Q "B M >Q M; h"TX

G9+ 'v "B M >Q M; h" T +ÁM ç M; T?ªB F?®M F?´ ç®B T?¡ pÈB ç`+? M?•M Î +ª ? B K
çB M +m²M; - H"K b Q +?®M; M´B KkB iB M [m•M +O ?ÆM K°i p¢M iBM? #BM? M"v

h?€+ "¢i L;?B M|B, óh` M? çQ¢i i` M b¬M; ;B Q +?Q h®M; J¢M? h p" •K E€ tY Hv
p"Q ç•m çQÊ+X *?9M; i +?d +| i? #® i`Q M?[M; +Æ [m M #šv ` "T +?mv M ç®B T
/MM; ?Ä /m ç¢M T?¡M; ?Ä ç®i`WM; #m°+ ç®B T?QÆM; T?ªB çB pÁM; - +?ŠM; M?
+?9M; - K" +ÁM M; M i`Î ç`+? M?•M i` M h•v M; ¢M T?®B ?ÊT i€+ +?B M pÈB S?€ G

hB T ç¡+QìB M|B ç¬v iBM iQîM; , óh`QÊ+ F?B i çB ç½ çQÊ+ h`€+ / M? bo M; -K +
+?B M M"v /Q h?B M h?B M iB m i?Q ç`M? ` - K¶B i`"M +?B M ç +| +?B M T?€T F
+O J° .mM; h?Mv çB F?ÄB- H" T iS+ i" T FQ+? K°+ i`¢B ç H"K HQ¢M HÁM; [m•M ç
T?¡M; p "B M >Q M; h" T i?¬M; #€Q M?[M; ;b M?bM i?'v ç ?¼ F?ÄB i`Î i v F?¬M; ;

æBM? hmv M HoM? K M? ` çBX

h?€+ "¢i L;?B i?Î /"B M?bM ? B +?B + S?€ G½M; i?mv M pW tm'i T?€i H"K M?B K
+| ;B[çQÊ+ "B M >Q M; h" T ? v F?¬M; +ÁM T?ªB t2K B H" M;QìB M„K çQÊ+ i?Ov

QyQ

u M S?B T?B i?•M M?Q # v i`QM; `WM;X

G9+ ç¬m çO HQ¢B w MB K HÈT HÈT t¬ iÈB- +?ÈT K„i ç½ iB M p"Q +ªM? ;BÈB F€ /
#i F?¬M;X

h`QÊ+ iB M +?¬M; pQÊi [m iB m +®+ çB p T?Q h•v ;¬M K°i /†K `²B KÈB pÁM; b I

*?"M; #„i ç-m +^aK ;B€+ i?'v bU i²M i¢B +O h¬M •M- ç| H" K°i i?S HBM? ;B€+ +^aK pQÊi` M;Q" B M?[M; +^aK [m M #bM? i?QÌM;X

*?Q /M H" F?¬M; +| HBM? ;B€+ F€ /B m- +kM; F?¬M; F?| /U çQ€M p` i`Q +O h¬M h¬M •M M m Km®M çB m F?B M iQ" M +K+ i'i T?^aB Î K°i MÆB +| i? [m M b€i çQÊ+ L K "B M >Q M; h"TX

o` i`Q M?Q p"v +?d +| F?m ç²B h`-M >Q" M; *QÆM; Î T?Q M K "B M >Q M; h"TKÊE E?m ç²B M"v +€+? "B M >Q M; h" T +?WM; ? B /,K /Q K'v M;¼M M9B M?Ä [m v [m- *QÆM; +?QM? H" çdM? +O M?[M; /½v M9B [m M? +Q M"v- +kM; H" çB K + Q M?'i "B M >Q M; h"TX

*?B M i?m"i [m2M i?m°+ +O h¬M •M H" + "v p"Q +€B i? K +¬M; +O KbM? +S +?¼ H½Q M„K çQÊ+ +Æ ?°B- #'i Hm" M ç®B T?QÆM; M;QÌB M?B m i? K¢M? i? M"Q- H / /"M; t¬M; p"Q ç€K i?B M [m•M p¢M K½ H'v ç-m iQÊM; ç`+?- +?d K°i M?€i ç€M? \*€B +? i +O L?"K . Q +kM; t<sup>a</sup>v ` i`QM; ibM? ?m®M; M?Q p"v- +?QM? H" p"i ?v b M?'i p¬M?` M"v +O H½QX

L?B K pK i`QM; +?mv M çB M"v +O u M S?B H" T?<sup>a</sup>B M;,M F?¬M; +?Q H½Q ;BÎ ` i?m i?"T H½Q i`QÊ+ F?B M?[M; +?mv M ç| t<sup>a</sup>v ` X

*?"M; b) pÁM; [m T?Q L K h`-M >Q" M; *QÆM; iB M ?"M? ç°i FQ+? h¬M •MX J°i +?9i bÊ ?½B u M S?B +kM; F?¬M; +|X

EBK ç M ç¢B T?€T p" M ?"M? iQ" M /B M- i•K HBM? +?|B b€M;- F?¬M; ? pb ç®B i? h?"i ` i?b h¬M •M HÊB ?¢B ç M KS+ M"Q\ S?<sup>a</sup>B K v +?|M; M;Y #`B i?¬BX

*?QM? p"Q H9+ M"v i`QM; i•K i?S+ +?"M; tm'i ?B M +^aM? #€Q- +?WM; MY /†K T T?K+X

u M S?B +?'M ç°M; i`QM; HÁM;- iU M?O /M ;b çB M[ +kM; çÐ i®M Qi M?B m +¬M; tm®M; ç'i i?"M i`¼M; iB M p T?Q KK+ iB mX

QyQ

h?B i ao h•K M,K M v # KQÆB # im´B- + Q HÈM F?¬B M;¬- i`¬M; ;B®M; M?Q K°i M?ÆM #|M; i` M ç¬B p B `°M; H'T HQ€M; /QÈB €M? HY - ?bM? /¢M; i?"i ç€M; bÊX E?¬M; #B i +| T?<sup>a</sup>B ç H"K i,M; i? K ?bM? iQÈM; mv pk ? v F?¬M; - +?Q /M M; "v i?Q +?B M ;B€T- H¬M M"v ` +?B M i`QÌM; ?„M H¢B pk i` M; i?"i ç-v çOX *?B M ;B€T- K¼B M;QÌB- +? #^M; / +€ K" T p" / i`•m- tm®M; MQÊ+ F?¬M; +?bK- #^M; F?¬M; M M K" +?bK tm®M; ç€v b¬M; i?b ?| ` +?mv M i?"i ç€M; #m²M +QÌBX

h? HU+ +MM; F?Q T?€+? ?ÆM M;QÌB H" K°i i`Ê HU+ HÈM +?Q bU M;?B T +O ?„M i M iB m HQm K M? +?mv M FB K b®M; # M b¬M; >Q" M; >" ç½ i`Î i?"M? H½M? ç¢E "QÊ+ M;Q†i i`QM; bU M;?B T +O ?„M H" F?B ;†T J° .mM; h?Mv #` i°+ M?•M i`mv i`€M?- i`QÊM; M;?o ;B9T J° .mM; h?Mv i?2Q i?Ov H° i?Q€i F?ÄB FB T M¢MX hW ç -

hÈB F?B J° .mM; h?Mv i`Î i?"M? K½M? iQÈM; i?O ?¢+O S?M EB M- /QÈB bU +?E iW K°i iB m # M; ?°B ç` T?QÆM; h?B i ao h•K ç½ T?€i i`B M i?"M? K°i ç¢B # M; ? i?S+ ç´B i M i?"M? >Q" M; >" # M;X

h`QÊ+ S?b h?Ov- h?B i ao h•K ?ÊT i€+ +?†i +?) pÈB h?€+ "¢i E?m - T?K i`€+? p" M ?| X æ M F?B [m M ? ;B[h?€+ "¢i E?m p" J° .mM; h?Mv i`Î M M +,M; i?ŠM; i?b KÊB +€Q +?mM;X

h?B i a o h•K F?¬M; +?d H" #^M; ?[m i`mM; i?"M? +O J° .mM; h?Mv- HϕB +ÁM H"
?„M J° .mM; h?Mv M„K p[M; ibM? i? "„+ T?QÆM;- mM; /mM; ϕ`M? F X

G-M M"v [mv i ϕ`M? iB M +¬M; "B M >Q M; h"TH" /Q h?B i a o h•K ϕQ ϕQÌM; /šM
. Q ϕB m ϕbM? pÈB L?B TH?B M >Q"M p" h¬M •M KÈB +| i? i?"M? bUX

h?B i a o h•K + Q iQ pϕK pĐ- ?"K /QÈB /"v /†M- K"v `”K K„i iQ- M?QM; ϕ†+ #B i H
F?Q i? €i M; QÌBX

>„M [m2M /MM; K°i i? M? ϕϕB ϕ Q +| i M H" *U G½M; HWM; / M? Î T?QÆM; "„+-
K°i b® + Q i?O ?"M; ϕ-m M; QÌB >€M M?Q h`9+ S?€TE?€M?- L?"K . Q- :B M; G,M;
imv i F?¬M; T?aB ?ϕM; +?d +| ?Q / M?X

oW M|B ç M h`€+ / M? bo i?b h`€+ *m²M; aBM? ç½ +| Kti ç^M; b m ? B M;QÌB i`- F?¬M; ? v- h?B M aQ [m•M iB M p T?Q h•v iU ?² Km®M + „i çSi HB M ? +O +?9 E, h?B M h?B M #bM? ibM? M|B, ósBM iB M bBM? +?Q M;QÌB i`2Q H M +•v ç M p`I M?QM; F?¬M; çQÊ+ + Q ?ÆM ?²M; ç,M;ôX

h`€+ \*m²M; aBM? M;ç+ M?B M tm®M; /QÈB i`mv M H M?X

>Q`M; ç,M; iW iW çQÊ+ FûQ H M- +?d i?` +?Q [m•M Î iB m +®+ +?O ç°M; ç®B T?| ?ÆM +•v ?²M; ç,M; #B m i?` "B M >Q M; h" T b) F?¬M; T?€B #BM? pB M i`Ê- pb p T?ªB HQ HB mX

hB m h?B i` M? i?O H9+ h`€+ *m²M; aBM? ` M;Q`B- ;?û p`Q i B E, h?B M h?B M T?QM;- +?d ?mv ç•m ` ç'v- h?B h?B +ªK ;B€+ i, /O iU iBM SM; T?| pÈB #'i F€T?Q E, h?B M h?B M KB M +QDM; KdK +QÌBX

L`M; +m®B +MM; +kM; +ªK M?"M çQÊ+ €T HU+ i`-K i`¼M; K` hç M T?ªB +?`m çUM hç M #^M; T?QÆM; T?€T óh`M +?B /o ioM?ô +ªK ?| [m•M /•M EB M E? M;- ?B M +O M`M; +kM; H` +® ; „M; #B m H° i?€B ç° H•K ç`+? mM; /mM;X

E?¬M; B ?B m ?ÆM M`M; i`B i`Q +O hW æçQ S?9+- M m ? „M F?¬M; +| ib M,M; tr K` F?B M çQÊ+ M`M; ç°M; HÂM;X

h`€+ \*m²M; aBM? i`Î HçB- [m M b€i `WM; çm®+ HQ ç M; /B +?mv M p T?Q h•v- ? M?Q ? B +QM `²M; HY - i?"M i`¼M; ?`M? ç°M;- M|B, óhW æçQ S?9+ F?¬M; ?´ i` p[M; +? „+ K` F?¬M; ;'T iB M +-M;ôX

E, h?B M h?B M F?¬M; #B i M?È ç M +€B ;b- /`m /`M; M|B, óæ| H` i€+ T?QM; [m +O ;½- i`QÊ+ iB M /šM /K ç®B T?QÆM; i?B i`B M ? i bÎ i`QÌM; ç `²B iW ç| ibK ` +-M;- F?¬M; ç ç®B T?QÆM; +| +Æ ?°B tQ v i`ÎôX

h`€+ \*m²M; aBM? ç²M; w, óhB m i?Q ?B m ;½ `i ç9M;- +kM; F?B M i KBM? #ç+? +Y p¼M; ç°M; M m F?¬M; Km®M i`9M; F ç®B T?QÆM;X \*?d iB + Î T?Q iB m +® T?QÆM; i?B i H" T +S çB K- M?Q p"v F?€+ M`Q #¼M ?¼ #` #m° + T?ªB tm'i i?O ôX

E, h?B M h?B M F?Q M i? B M|B, óæ² S?KM; h K p` J° .mM; \*?B M H` +€+ iQÈM; +?9M; i - EBM? *?•m [m•M p` hB M hB +?B M bo ç m /`v /çM i`"M Kç+- M m #¼M ? i?b +?9M; i +| tm'i [m•M +kM; +?d i?B i ?çB p- Q+?- +| F?B HçB +ÁM içQ +Æ ?°E i•K çB5 h iBM #¼M ?¼ +| F T?€ ç`+?X æB m +?9M; i M M H`K /mv M?'i H` F?¬M T?Q L K- M m #¼M +?9M; iQM? ç M pB + +?B pB M +?Q +€M? [m•M FB - ?Q†+;B

h`€+ \*m²M; aBM? ?•M ?Q M M|B, ósBM im•M i?2Q +?d i?` +O iB m i?QX h pW M >² # M; +| `i M?B m F?ª M,M; #° QÊ+ `9i HmB p T?QÆM; L KôX

E, h?B M h?B M ? i bS+ M;ç+ M?B M M?bM H½Q ?ÄB, óhBM iS+ +| iW ç•m\ôX

h`€+ *m²M; aBM? HB + M?bM hB m h?BX

E, h?B M h?B M #B i w iMv iB M b B hB m h?B iÈB M;?` çQÌM; H'v €Q F?Q€+ +?Q h`€+ *m²M; aBM? ?ç i?'T ;B¼M; , óhBM iS+ M?"M çQÊ+ iW L?"K >"môX

E, h?B M h?B M M;~M M;QÌB, ó*-i HçB +| i? iB K M?"T p`Q h" T b Q\ôX

h`€+ \*m²M; aBM? ;QÈM; +QÌB, óh?"i F?¬M; /€K ;B'm- i`QM; .ç P i° + +| M;QÌB +C iBM #Q K"i pÈB L?"K >"mX sBM iB m i?Q ;B[FQM ibM? ?bM? M`v pb L?"K >"m ç½ hB m . Q ;B€QX L;QÌB +O #¼M i b) M?"T p`Q "B M >Q M; h" T- i`Î i ?M?7 T?¬M i?U+ F?¬M; M;?o #¼M ?¼ b) +?`m T?ªM #°B HçB hB m . Q ;B€QôX

E, h?B M h?B M M;?2 tQM; ?Qi p°B K°i ?ÆB- L?"K . Q # Q +-M; T?m +?m`M #` " bU pB + +?Q i?"M? ç½ #` h¬M •M ;B i +? i- M m F?¬M; "B M >Q M; h" T F?| K` i?C L?"K . QX

>•M ?Q M M|B, óh?B M h?B M im•M K M?ôX

h`€+ \*m²M; aBM? M|B, óL?"K >"m ç½; †T >€+ h`QÌM; > M?- i?¬M; #€Q +?Q ?„M #
?¢B +? i- b m F?B >€+ h`QÌM; > M? #B i +?mv M HB M Mªv bBM? w ç`M? `9i HmB
h¬M •M i,M; i`QÌM; Q B T?QM; - i?S ? B H` bÊ L?B T h?B M >Q`M i`Îi?`M? KK+ iB
G¢B M|B, óL?"K >"m M|B `^M; >€+ h`QÌM; > M? ç®B pÈB pB + J° .mM; h?Mv M; -K
iÈB ? i bS+ #'i K½M- +ªK i?'v M m ?ÊT i€+ pÈB J° .mM; h?Mv ? v h¬M •M F?¬M;
h?2Q L?"K >"m /U çQ€M- i`W T?B L?B T h?B M >Q`M ?Q`M iQ`M M;m tm~M- #^M;
+m°+ +?ÆB M`vôX

E, h?B M h?B M M?Qm K`v M|B, ó>€+ h`QÌM; > M? i?b i®i ç T?ÆM # Q M?B m- i
[m•M iY F?~m i?` i•K T?B M?Q ?„MX L m i?U+ bU \* Q L;¢M #` .Q½M h? M? L?½ ?¢
b) F?¬M; i? +?Q ?„MôX

h`€+ \*m²M; aBM? M|B, ó>€+ h`QÌM; > M? çQ+? t€+ H` iB m M?•M #d´B- #'i [m€+
iQM? b´ pÈB ?„MX "Èi çB K°i F ç`+? /M b Q +kM; i®i ?ÆM i? K K°i F ç`+?X *?9
T?ÁM; i?O .oM? h?OvôX

E, h?B M h?B M M|B, óL m M?Q >€+ h`QÌM; > M? +?d ;Bª #° M?Q p`v ?€+?ŠM; T?
F +O ?„M b Q\ôX

h`€+ \*m²M; aBM? M|B, óh +kM; ç½ M; ?o ç M F?ª M,M; M`v- i'i +ª M?[M; +¬M; bU
M;mv M- M?QM; K°+ H¬B i?Q+? i`"M H¢B +| i? /B +?mv M H M i?QÊM; /m # M i?
#'i F€i?mv M ç`+? iW L K i?QÊM; ? v „+ ?¢ôX

E, h?B M h?B M pmB KWM; M|B, óE M`v ç9M; H` `i i®i- tBM h`€+ iB M bBM? iQ`
h?'v h`€+ *m²M; aBM? pšM M;Æ M;€+ M?bM KbM?- ç°i M?B M idM? M;° M|B, óh?M
i?®M; bQ€B- tBM H"TiS+ +'TiB M bBM? i?O /K p` H M? iB MôX

G9+ M`v i?O ?¢ p`Q #€Q ""M; L;?o +-m FB MX

h`€+ \*m²M; aBM? +QÌB ? ?ª M|B, óL;mv M H B H` FB M i`9+ bQ ;BÄB M?'i "B M >C
pK i`¼M; ç¢B /B +?mv M K°+ H¬B i`"M ;B Q +?Q v +?O i`b- ç v H`K +?mv M ç| H`

E, h?B M h?B M M|B, óJ m KÌB ""M; H½Q #ªMôX

h?O ?¢ HoM? K M? çB ` X

h?ÌB F?„+ M`v M;QÌB çQÊ+ #ªQ p M;?B K K"i M?'i Î" B M >Q M; h"TH` E, h?B M
Km®M;†T M`M; ç m T?ªB [m FB K i` i?•M T?"M p` çQÊ+ #ªM i?•M M`M; ? v h`€+
çQÊ+X

""M; L;?o p +,K iS+ çB iÈB i`QÊ+ K†i ? B M;QÌB- hB m h?B i v +-K +?B + €Q iW
E, h?B M h?B MX

""M; L;?o ç-v #KM; #'i K½M +`m M?"m, óhB m iY u M S?B #ªQ i çB t2K tûi #® i`C
i ç M;?`i? v ç´B i?b +?ŠM; B +?`m M;?2- M|B `^M; #'i F€+€B;b ç m T?ªB +| H M
i?Q +'T T?€i- M m F?¬M; i?b /M +?d /B +?mv M K°i +¶ K€v #„M ç€ K°i iQ +kM; F?¬
+| ;b5ôX

GÌB M|B i?¬ #d +O v bmwi M[i?b #`i` - K v K` M?È ç M +| K†i +O hB m h?B # M
M pU+ i?,KX

h`€+ *m²M; aBM? M|B, ó*€B ç| F m #^M; [m•M +| [m•M F,- M;QÆB +?È iS+ ;B" M-
T?€i H M? iB M ç +?Q M;QÆB çB /B +?mv M K°+ H¬B i`"M p T?Q æ¬M; „+ h" T
i`M i?O +ª çQ¢M b¬M; p T?Q `vôX

""M; L;?o pšM Q€M F?Q ç-v `m°i M|B, óJ°+ H¬B i`"M +?QM? H` i?S F?B M i M?S
H¢B K M; ;¶ +O i çB H½M; T?Q M?Q i? X E?¬M; T?ªB H` i iB + +O - K` H` i`¢M
ç` M;-K- M m ç i?€K iY ç`+? M?bM i?'v- ç-m iB M b) +?Q M;QÌB T?€ M€i K°+ i`

M?B m H" MÆB FQM ç€Q i?b F?¬M; #B i çQÌM; HÊB /KM;- M m ç i #® i`Q +?„+
;B€+ çQÊ+ +?Q ç M i"MH9+ ç¢B ?¼ H•K ç-mX L m ç H² H° ` ç'v i?b +¢K #šv +| +

E, h?B M h?B M +¬KH M? iB M ç†ip"Q i v v M|B, ó*| +•v H M? iB M M"v ç¢B + K
çQÊ+X *?9M; i b) i`2Q i? K K°i +•v ç M K"v H K #B m i?` ç½ tm'i T?€i K°i +•v H
K M; H M? iB M ;B Q H¢B M;¼M ç M M"v b) H"TiS+ ?¢tm®M;ôX

"M; L;?o M;?B M; ç-m M;„KM?bM +•v H M? iB M M†M; i`+? i`QM; i v- i?Î T?b
?Q"M; FBK +? Hmv M i?"M?- +?„+ +?„MH" i?S H M? iB M [mw ;B€ M?'iÎ "B M >Q

h`€+ \*m²M; aBM? +QÌB M|B, óoW KÊB ` F?ÄB HÁ- çªK #ªQ F?¬M; B +| i? ;BªK
pB + çB\ôX

"M; L;?o H"TiS+ T?'M +?'M p°B p½ çB ` X

QyQ

hW æ¢Q S?9+ #`v i`"M ÎT?Q L K +€+? "B M >Q M; h"TM Y /†K- T?Q æ¬M; /U p"
G-M M"v ;½ #® i`Q i`"M i? H'v T?ÁM; M;U H"K +?O- ç2K M,K M;"M #° #BM? T?•M
K¶B i`"M # ?"M;X

>"M; i?S M?'i bY /KM; K°+ p" i?QÆM;- F?B ç`+? M?•M t¬M; ç M i`QÊ+ K†i KÊB +M
çQÊ+ T?ûT HmBX

>"M; ? B H" iB M i?O- ?"M; i?S # /MM; MÄ +SM;X

" ?"M; H"Ti?"M? K°i i`"M- F?B ç`+? t¬M; ç M- ?"M; ç-m b) M;²B tm®M; ç'i- ç +€
[m€ tm®M; +MM; ?"M; i?S # çSM; T?€i i M /B i ç`+?X

h`"M i?S ? B +kM; +| # ?"M; M?Q i? - F?B i`"M ç-m #„M ? i i M ?Q†+ i? HU+ F?¬M

J¶B # M iª ?[m ç m +| M,K i`,K F] #BM? ?° p - iB M +kM; çQÊ+ K" i?Q€B +kM; çQÊ

h`"M T?€T M"v /MM; ç tmM; T?QM; i?b #'i HÊB- M?QM; M m ç`+? M?•M FB M i`b
b) T?€i ?mv ?B m [mª ç†+ #B i ç®B pÊB HB M [m•M "B M >Q M; h"TF?¬M; +| iQÌM

J¶B H-M i€+ +?B M hW æ¢Q S?9+ ç m +?m~M #` ç-v çO- F?¬M; # Q ;BÌK¢Q ?B K

h?B M aQ [m•M F?¬M; T?ªB H" [m•M ç°B #bM? i?QÌM; K" H" iQM ç² p" +?B M bo +
ç m /kM; K½M? F?¬M; bÊ +? i- M?Ì p"v KÊB +| i? H'v Qi ç`+? M?B m- ç€M? #¢B [

h? M?QM; ç K M v i•K ibM? hW æ¢Q S?9+ F?¬M; ;B®M; M?Q M?[M; H-M H•K i`"M
;½ +kM; +| çB K F?¬M; ?B m `äX

S?ªB +?,M; H" pb E, h?B M h?B M

> v H" pb F?¬M; ?B m `ä B H" M;QÌB +?O i`b ç¢B +K+ +O ç®B T?QÆM;- F?¬M;
[m2M i?m°+ K" ç`M? ` b€+? HQÊ+ i?Q+? ?ÊTX

:½ i?"i bU F?¬M; ?B mX

h`QÊ+ H9+ ç M "B M >Q M; h"T- ;½ iBM iQÎM; +| i? ;B" M? H¢B E, h?B M h?B M- b
H-KX

L|B +?Q +MM; +kM; F?¬M; T?ªB /Q ;½ K" /Q h?B M h?B M ç½ M?B K ç°+ [m€ M†M;
FB K M´B i?m®+ +?[X

æ½ F?¬M; +| çQÊ+ E, h?B M h?B M- T?ªB +?,M; M M H" iU ;½ ` i v ?Ov M" M; çB\
v iQÎM; M"v F?B M ;½ F?¬M; `ûi K" `mMX

J¶B H-M ;†T K°i K„ M[?'T /šM- ;½ ç m i" M ibM? i? K ;B +m°+ +?Æ +ab UÐ M-
? #7†T à F à ÐF? Ê+ K" i?Q€B +a- b Ð@ i?ð

hW M?Ä h¬M •M ç½ [mv i +?Q` i v i?®M; M?'i i?B M ?¢- #B M ç´B p¨ +€+? i•M K1
MB K +O KbM?X

æ ç¢i çQÊ+ KK+ iB m po ç¢B M?Q p"v- v #m°+ T?ªB pSi #Ä ? i i?|B M?•M M;?o
MB K iBM- #^M; K¼B i?O çQ¢M ?Q"Mi?"M? ç¢B M;?B Ti?B Mi?mi?®M; i` i`mM
S?Q i`QÊ+ +?WM; ? B /†K HY +?€v`WM; `U+ bQB b€M; +ª K°i pMM; ÎT?Q i•v M
h?B M aQ [m•M ç½ #` i?B i ?¢B- #'i [m€ h¬M •M F?¬M; ? ç w- #ÎB pb K¼B pB +ç
h?•M H"K H½M? iK i®B + Q- h¬M •M bÈK ç½ M?bMi?'m iQ" M #° +?B M +m°+X
«M; `i ?B m iQM? +€+? #ªM i?•M- Hm¬M iU M?„+ M?Î KbM? ?Q"MiQ"MF?¬M; T?
M;QÊ+ H¢B +ÁM `i;?ûi çB b•m p"Q +?B iB iX ob p"v K¼B +?mv M ?"M? [m•M ç€M
T?K i`€+?X «M; +?d H" M;QÌB [mv i ç`M? b€+? HQÊ+ K" F?¬M; T?ªB H" M;QÌB +?
h`QM; F?B ç¢B [m•M pQÊi æ¢B "B i aÆM- h¬M •M K°i KbM? H M çQÌM; t¬M; p"Q
i?rQB7 F?€+ [m M i`¼M; i`QÊ+ K†i h¢ >mv MX
h?„M; HÊB ç½ +¬K +?„+ i`QM; i v +?QM? pb v ibK çQÊ+ i?ìB +Q i?Q+? ?ÊT ç +?B
+? i K°i +€ M?•MX
"B M >Q M; h" T ç½ T?€i bBM? M?[M; #B M ?| `mM; i`ìB +?mv M ç'i /Q i?ªK #¢B
F?B M +?Q +ª "B M >Q M; h"Ti`Î M M çQ"MF i +?Q iWM; +| - v #B i +?B Mi` M?
L?QM; i'i i?ªv b) i? v ç´B- F?B "B M M?•M K'i? i M?m F?Q- # Q M?B m F?B K F
>Q M; h" T /¬M /¬M H°` X .QÊB Qm i? imv i ç®B p #BM? HU+ +O HB2M [m•M L
"B M >Q M; h" T b) ;B®M; M?Q i`9+ +? M;|B i M- F?¬M; K°i M;QÌB M"Q +| i? +ªB
v m +O +?B Mi` M?X
u +ªK ;B€+ i?'v u M S?BX
æ•v H" i?S +ªK ;B€+ F?¬M; i? ;BªB i?Q+? çQÊ+X
L,K M,K i`QÊ+- v ç¢i ç M +ªM? ;BÈB ótm'i /QÆM; i?¬Mô M?Q i`QM; KÆ +O ç¢Q ;B
çQÊ+ +€B ;¼B H" HBM? +Æ /B m ;B€+ M;QÌB i?QÌM; F?¬M; i? iQÎM; iQÊM; M´B-
+?9M; bBM?- +?Q ç M i"MH9+ ;†T u M S?BX
h`QÊ+ ç| - FbM? ç`+? /mv M?'i i`QM; HQM; v +?d +| æ¢B >Q¢i .B G†+ h`9+ S?€T E
h`9+ S?€T E?€M? +ÁM +| K°i ç®B i?O F?€+X
oÆB u M S?B v +| K®B HB2M ? iBM? i?¬M i?"i pB /B mX
h¢B EB M E? M; - F?B i`QM; i?'v # M;QÌB #¼M ?¼- v T?€i ;B€+ h¢ >mv M K M; i`
T?9 pQÊi ?ŠM M;QÌB i?QÌM; - M?QM; H¢B F?¬M; i? M"Q M?bMi?'m u M S?BX *k
?°B /mv M?'i +| i? ;B i +? i h¢ >mv MX
h?ìB F?„+ KK+ [m M; iB T t9+ pÈB M?½M i?¬M +?"M; - v +ªK SM; pÈB ç¢Q i•K +O
ç M; bY /KM; ç¢T T?€T iQÆM; iU /Á ibK MÆB i¼ H¢+ +O +?"M;X
h¬M •M KÆ ?² M?"M i?S+ i?S +ªK SM; +U+ F€ ?mv M #Q M"v +| iQM? iQÆM; [m M
i?2Q +U Hv i,M; H M ? v ;BªK çB- +kM; #` i¢T MB KªM? ?QÎM;X E?B u M S?B M;?
Mûi- M?QM; M m +?"M; +?mv M b M; ç w ç M bU p"i F?€+- K®B HB M ? pB /B m
L m +?ŠM; T?ªB M?Q p"v v ç½ bÈK ibK ç M SM; T?| pÈB u M S?BX
æ°i M?B M +ªK SM; ç®B pÈB u M S?B H¢B i`Î M M /¬M /¬M `i K½M? HB i- +K i? p
h¬M •M [m v ç¬m M?bM "B M >Q M; h" T- M;¼M ç M çÄ i?S ? B ç M; +?¬K +?"K /•M
u / M? +?'M i?B M ?¢- pä ?¼+ p" ç¢Q i?m"i ç m M?m¬M M?mv M- +¬M; T?€T F€
>Q" M; h?B M æ¢Q h¢M; +¬M; p" M +?mv M iQ" M /B M- iB M p"Q +ªM? ;BÈB i®B +
/B m #€i pU+- i`B i i?` #B m Hw- p¬ p"i #`i T?K+ôX

u M S?B F?¬M; +?d çÆM; BªM H" "B M >Q M; h" T ç M? 'i + Q i?O - K" +ÁM H" iQÊM
iU /Q +O tS M"vX L m +| i? ; B i +? i +? "M; K M; i?O + 'T i?` +?9M; - H" T iS + bo F

h¬M •M ?ç [mv i i•K H¬M M"v imv i F?¬M; ç u M S?B b®M; b|i - +?ŠM; M?[M; pb i
>Q M; h" T - K" +ÁM pb çB m ç|` i [m M i`¼M; ç®B pÈB ççB M; ?B T i?®M; M? 'i i?B
K°i M; QÌB p T?QÆM; /B M ççQ T?€T + Q ?ÆM KbM? i²M içB i` M çÌB i?b F?€+; b
ç®B pÈB h?B M bQ ççQX

QyQ

aQM; KK+ :B M; o, M h? M? HB M iB T ?B M H M b„ + i?€B F€ /` - M?QM; i?¬M ibM
ç®B /B M pÈB +QÌM; ç`+? KçM? ?ÆM `i M?B m pšM F?¬M; +?9i bÊ ?½BX

hW M?Ä M" M; ç½ çQÊ+ +? i" M i•K i" B #²B - +®i ç b m M"v M" M; F i?W #€ M; ?
:B M; >ªB GQm F?¬M; M?[M; H" M?" [m•M bU i?Ov +?B M Qm i9 M? 'i Î KB M L K - +
M?•M p i?Ov +?B M i`QM; i?B M ?ç - +?ŠM; M?[M; i" T ?ÊT ç - v çO FB M i?S + i?Ov
M?[M; FB M; BªB KÈB HçX

:B M; o, M h? M? çQÊ+ +? +?•M i`mv M - ?B M içB +kM; ç M i?ÌB F?„ + [mv i i?„ M
/KM; X

h? M? •K iW ?Á +O :B M; >ªB GQm T?ªM; T? 'i ?m' M /K # M i BX 'M iQÊM; b•m b„
GQm i`bM? #`v Hw /Q +¬M T?ªB M; ?B M +Sm iQ" M /B M i?Ov +?B M i`" M sQ+? "Q
Kç i - F?B M ¬M; HoM? M; ° i?Ov [m•M +kM; +| i€+ /KM; [mv i ç`M? i?„ M; #çB i`QM
+?SM; KBM? H" ç9M; F?B :B M; >ªB GQm /¬M /¬M t•v /UM; #€ M; ?B T +O æçB :B
>Q" M >mv M F?B ç| H" >Q" M «M ? i bS + ; B9T çĐ - K'v +?K + M, K M v æçB :B M; # M
F?B M GQĐM; >² # M; F?¬M; i? F?m +? i`QÆM; i? HU + ` M; Q" B HQĐM; >² æ°M

"i [m€ ?B M i?ÌB ?bM? i? ç½ M; ?`+? +?mv M - M; mv M M?•M +?QM? H" pb :B M; >
>Q" M; B X

ob p"v i`" M +?B M i`QÈ + K„ i? i bS + i`¼M; v mX L m :B M; >ªB GQm # 'i ?çM? iQ" M
M"v +?QM? H" +?B M /`+? ç M" M; +? 'M ?QM; æçB :B M; # M; - +?d çQÊ+ i?„ M; K
F?¬M; æçB :B M; # M; iW M v [mv i F?¬M; +ÁM ?v p¼M; M; |+ ç - m H M çQÊ+ X

óh?Ov +?B M +?B æçQ HÈB içB +?m iB TX Gmv M i" T bo i®i /o M; U +?B - ç i`QÆM
M¶ /o i?O +?B - ib çQªM #BM? /o ?½M +?B - i?B i FB M b€+? /o p +?B - i?m" M F€ H

:B M; o, M h? M? ; BÆ i v ?ç H M? - i`®M; i`" M ` M p M; X

> B +¶ aQM; ç - m +?B M i?mv M ç²M; i?ÌB iç i p" Q ?[m M; çM - #BM? bo hB M hB / M
#B i T?ªM SM; ` b Q - ?ÆM +?K + i`€B ?Ä /m ççM iW +€ + K€v #„ M ç€ iW i` M i?mv

"²M; 5 "²M; 5 "²M; 5

>Ä /m ççM # 'i Hm" M çKM; p" Q M; QÌB ? v `ÆB tm®M; ç' i H" T iS + pĐ imM; i|2 - /¬m
M; QÌB p" +Ä +•v tmM; [m M?X

æçB ç b® K¼B M; QÌB pšM +?Q ?B m +?mv M; b tªv ` - ?ÆM +?K + KkB ?Ä iB M ç
ç®M; HY - `²B K m H H M `°M; #WM; #WM; M?Q HY ç®i ç²M; ?Q M; - ; - M i`, K ç`+
i? "M? #| çm® + i`QM; #B M HY - pK M"v imv +?Q içQ i? "M? çª FQ +? M; ?B K i`¼M
+kM; ; •v M M +ªM? ?¶M HQçM +MM; +U +X

aQ€B ?çK +O :B M; o, M h? M? K m H ç´B ?QÈM; - iW ?[m M; çM pÁM; ` ; B[/ÁM;
HB M iK + ?9 + ç´ ? B +?B + S?€ G½M; i?mv M +O ç`+? i?ªM; i?®i SM; +?B M - F
æ¬M; M; çM FûQ iÈB i`Î i? "M? ?¶M HQçMX

>Ä /m ççM - +mM; i?O - M¶ iB M ç²M; i?ÌB T?€i ç°M; - ? B +¶ aQM; ç - m +?B M i?m
/ ççB F? B b€i; BÈB - K† + bS + b€i i?QÆM; T?€ ?QçBX

GY çÄ F?|B ç2M #¬ + H M KM K` i iW M?[M; KK+ iB m i' M +¬M; +O aQM; ç - m ?çK
i?QÊM; /mX

L m ç´B H¨ GQÐM; >² # M; K¨ F?¬M; T?ªB >Q¨M; >¨ # M; H9+ M¨v i´i +® +? i M; ,M
?¢K F?¬M; i? iB M H M i?QÊM; /m- ç€M; bÊ M?´i H¨ aQM; ç-m +?B M i?mv M F?¬
ç-m +?B M ç´mX

L?´i i?ìB ibM? ?m®M; ?¶M HQ¢M ç M +U+ çB KX

S?€ G½M; i?mv M +O >Q¨M; >¨ ç M; ç²M; HQ¢i`ìB F?ÄB #`iªM F? B M; ? M? +?
i?ìB +?B pB M +?Q #BM? bo i` M # ;¶ ç M; M? Q M? Q M?ªv H M #ì- F?¬M; +€+?

hW aQM; ç-m i?mv M iB M; i`®M; p M; H M + M; /²M /¨T ?ÆMX

:B M; o,M h? M? çSM; i` M ç¨B +?d ?mv- F?|B ç2M KM K`i i` M K†i bQM;- ? B +?B
bU ç½ H¨K +?Q ç®B T?QÆM; +?•M i v Hm®M; +m®M;- M?QM; M¨M; #B i`ä i`QÊ+

*?B M i?m¨i +¬M; F€ p¬ #` +?d +| i? ç„+ HÊB H9+ KÎ ç-m +m°+ +?B M- S?€ G½M;
çQ¢M b¬M; .oM? h?Ov /¨B iÊB # #®M /†K- # ;¶ H¢B +ÁM iªB iÊB #ªv i€K /†K # M

>B M ;Bì #¼M ?¼ ç½ iB M b•m p¨Q ç`+? i¨M iÊB MY /†K i?Ov i`bM?- `ÆB p¨Q pÁ
ç`+?c K°i F?B ç®B T?QÆM; ´M ç`M? i? i¨M- i?mv M ç`+? FûQ ç M ç¬M; M?Q FB
M?Q +€KX

*m°+ +?B M KÊB +?d #„i ç-mX

>B m H M? +?B M ç´m p M; H M ? B # M #ì- i`®M; i¨M -K -K i` M K†i b¬M;- ç`+?

hB M hB +?B M bo¨Q¨Q Mªv H M # /MM; ?Ä iB M TªM FQ+?- +€+ + Q çB K i`
i?O- +?d +¬M i?mv M #¼M ?¼ /¢i p¨Q ;¬M #ìH¨ H¨T iS+ +¬M; FQ+? K½M? HB iX

> B +¶ aQM; ç-m i?mv M iB M b€i p¨Q M? m bQM; bQM; M;QÊ+ /ÁM; K¨ iB M- +€+
/MM; K€B +? Q +? Q i?mv M çB `´i K mX

"®M +¶ S?€ G½M; i?mv M +?QM? /B M t¬M; iÊB- i M MÄ- ç| ?°+- ?Ä iB M #„M iÊB

:B M; o,M h? M? ?¢ K°i K M? H M?- M?¨T i`®M; H¢B i? v ç´B- ? B i?mv M H¨T iS
K°i çÊi i M ç¢M- ç²M; i?ìB #„M` K°i HQ¢i ?ÆM KQìB i`€B ?Ä /m ç¢M- i`QM; ç| #
i`9M; # +?B + i?mv M +O ç`+?- ?Ä iB M # v i?2Q H¨T iS+ ç®i +?€v +ª # - ç`+?
tm®M; b¬M; +?¢v i`®MX

ó*?€v`²B5ô

:B M; o,M h? M? HB + M?bM p T?Q b m- iû` +€M? #m²K T?Q b m F?B ?¢ tm®M
HY - F?¬M; #B i H¨ i M #„M iW ç•m iÊBX

_ -K5

J°i F?®B ç€ HÈM iW ç^M; i`QÊ+ # v ç M`ÆB i`9M; ç-m i?mv M- H¨T iS+ ;¶ pKM #
M; ?B M; M;ª K°i H9+ b m KÊB i`Î H¢B i?,M; #^M;X

h`QM; F?B +?B M bo p°B p½ +S ?Ä - aQM; ç-m i?mv M /Q h`U+ S?€ h?B M +?d ?
ç`+? i?m¨M /ÁM; +?†M H¢B p•v +¬M;- M?B m +?¶ #®+ +?€vX

:B M; o,M h? M? H¢M? HMM; ?¢ H M?- +?B + i?mv M +O M¨M; HQÊM K°i pÁM; +
M bQìM K°i +?B + i?mv M ç M; p•v +¬M; h`U+ S?€ h?B MX

h•v M; ¢M p M; ` M iB M; p| M; U X

aQM; ç-m ?¢K +O h`U+ S?€ h?B M HQÊi b€i h•v M; ¢M Km®M i?W +Æ :B M; o,M h
F?~m ç°i T?€ i`MM; p•vX

E?¬M; #B i p b b Q iB M; p| M; U M¨v ç†+ #B i F?B M ?„M +ªM? ;B€+- [m v ç-m H¢
F„- K°i iQ€M ?ÆM KQìB F} bo K2M i?2Q #ì b¬M; T?B ç M- M; QìB çB ç-m + Q iQ m
ç-m i`¬M; i?´v +kM; M?¨M` ç| H¨ + Q i?O >² i°+ / M? +?´M i?B M ?¢ J° .mM; h?M

*kM; F?¬M; #B i p b b Q J° .mM; h?Mv +ÁM +€+? t ?ÆM # KQÆB i`QÊM; - H¢B +€
h?B M H¢B +ªK ;B€+ J° .mM; h?Mv ¸ M; +® ¸`M? KK+ iB m H` #ªM i?•M KbM?- ¸
;BQÆM; +mM; H„T i MX

am®i K°i ¸ÌB Hmv M i?2Q i•K T?€T /kM; K½M? F?¬M; bÊ +? i K` i`QM; HÁM; pšM
M;mv ?B K- ?B m`ä p F?Q i? ¸½ i?m FûK ¸®B T?QÆM; K°i #”+- p°B p½ iW +?d ?
p`Q b m #S+ iQÌM; #ªQ p X

GQ¢B iQÌM; #ªQ p ¸ +?„M i M MÄ p` T?ÁM; ?Ä - H`K #^M; ;¬+ FB M +® T?O / i`•n
H¢B KÎ` M?[M; H¶ ?´M; ¸ M;QÌB i` M i?mv M #„M i M p`Q ¸`+? M?•M- +€+ HQ¢B

h? M?QM; F?B h`U+ S?€ h?B M ?¢ i?•M tm®M; p€M i?mv M- #S+ iQÌM; #ªQ p ¸½
J° .mM; h?Mv- pšM +ªK i?´v bS+ +?9 w +O v #€K +?ti #ªM i?•M KbM? iU M?Q •K

æQÆM; F?B M; -K ?¬ F?¬M; ? v- iW #S+ iQÌM; # M ?[m •K i? M?F€ /` p M; H M- K
¸QÊ+ ¸½ tªv` i`QÊ+ K,i- FbM? iB M T?€ iQÌM; M?„K p`Q M;U+ ?„M- M? M? M?Q i
bûiX

h`U+ S?€ h?B M +| +ªK ;B€+ M?Q ¸ M; Î i`QM; ¸€K i?B M [m•M p¢M K½ +MM; pÈB
¸´m- F?¬M; K°i B +| i? ;B9T ¸QÊ+ KbM?- +`M; F?¬M; #B i`ä H`K b Q iB M T?€T
i?¬M F€ M?Q p`vX

æQÆM; M?B M ?„M F?¬M; +| i?ÌB ;B M M; ?o M; ÊB p # Q M?B m M?[M; +?mv M M
¸B M +m²M; - ¸°+ +QÊ+ ¸²M; M?•M i`QM; i v pmM; H MX

æBM?5

EbM? iB M F?¬M; #` ¸€M? # v ¸B M?Q ?„M M; ?o K` ;½v i?`M? M?B m ¸Q¢M- ¸-m
hQ`M i?•M h`U+ S?€ h?B M +?´M ¸°M; K½M? HB i- MY M;QÌB i i€B- +?9i M[F?
´v KÈB #B i K°i KkB i M M`v M;QM; iK iQ`M i?•M +¬M; HU+ +O J° .mM; h?Mv- pW
iQÌM; M;¢M? iB T K°i +?B m +O ?„MX

oW F`T i?-K ?¬ K°i iB M; ?ÄM; #ûi- H¢B K°i KkB FbM? iB M M[H†M; H) tmv M iC
i?´v KkB i M #„M iÈB M?QM; F?¬M; i? H`K ;b M´B- FbM? iB M i?´m p`Q M;U+ tmv
i?2Q K°i pÁB K€m iQÆBX EbM? F?Q i?2Q KkB i M T?€ M€i M;k i¢M; - h`U+ S?€ h?
+? i F?¬M; F`T ?¬ H´v K°i iB M;X

*?B + i?mv M +O :B M; o,M h? M? ¸½ ?°B ?ÊT ¸QÊ+ pÈB +?B M i?mv M M`v- ¸°i
iW +?d ?mv ¸`B M?ªv tm®M; ?B m M; v +| +?mv M F?¬M; ? v- ¸²M; i?ÌB T?€i ;B€
i` M h•v M;¢M HB M iB T #„M` ? B KkB i M p T?Q h`U+ S?€ h?B M i?b`´i FBM?
M; ,M +ªM i?ªK bU ¸½ tªv` X

Zm•M bo i` M i?mv M h`U+ S?€ h?B M M?´i HQ¢i ?¬ H M FBM? ?Q`M; - ibM? +ªM?

:B M; o,M h? M? pšM +?Q #B i h`U+ S?€ h?B M b®M; ? v +? i- [m€i iQ, óhmM; ¸¢

hB M; i`®M; +?mv M ¸B m iW M? M? i?`M? +?“KX

hW /QÊB ¸m¬B i?mv M H`T iS+ T?€i tm´i iWM; ¸€K #KB t€K +m²M +m°M i?2Q ;B|
M #Ì- ?ÆM +?K+ i`€B ?Ä /m ¸¢M +ÁM H¢B /°B p`Q ¸€K i?mv M ¸`+? iW T?Q i`Q

h`QM; F?B ¸`+? M?•M ¸ m M; ?o ? B +?B + aQM; ¸-m i?mv M b) iB T iK+ H Q H M
[mv i ¸`M? ?¢ H M? i?Q€B HmBX

E?¬M; +| h`U+ S?€ h?B M ;B9T ¸Ð K` pšM FB M i`b #„+ i?QÊM; +?d H` iU ibK iY H
i?mv M #¢M- M`M; #B i h`U+ S?€ h?B M ¸½ i?ªK iY- +kM; F?¬M; +| i?ÌB ;B M ¸ m

L?B K pK H-M M`v ¸½ #` ? B KkB i M +O J° .mM; h?Mv T?€ ?Q¢B- F?¬M; i? i`Î
¸®B T?QÆM;X L|B +€+? F?€+- i?QÊM; /m .oM? h?Ov pšM /Q ¸`+? M?•M F?®M; +
T?QÆM; +kM; ¸½ +€Q +?mM; - ¸`+? M?•M ¸½ ¸ + Q +ªM? ;B€+ i?b +ÁM i`T FQ+? p

aQM; ¸-m i?mv M ¸°i M?B M ;BªK i®+ ¸°`²B ¸´B H¢B F?¬M; iB M K` i?Q€B- ¸-m i
i?m`M /ÁM; iB M p`Q ¸Q¢M b¬M; +?bK i`QM; F?|B t€K M;`T i`ÌBX

QyQ

J° .mM; h?Mv M;²B i` M HQM; M;U H†M; H) çB m iS+X > B KkB i M T?€i` pW `²
+?•M M;mv M- #’i [m€ pšM +ªK i?’v `’i tSM; ç€M; pb M?Ì ç! ç½ ?¢ ? i mv T?QM; +C

h?B i ao h•K p¨ h¬M; *?QM? GQÆM; ç²M; i?ÌB T?B ç M- +MM; M? m çQ K„i M?bM i
ç M; mM; /mM; #Ä çBX

J° .mM; h?Mv H¢M? HMM; M!B, óE?¬M; +¬M çm´B i?2Q5ô

h?B i ao h•K p°B T?€i` K M? H M?X

h¬M; *?QM? GQÆM; M!B, óL m ?¢ i?¬M +QB F?¬M; H¬K i?b pW `²B ç¢B pQÆM; #
i`QM; # ç¢B i?B M pQÆM; æ¢B :B M; # M;ôX

J° .mM; h?Mv i`¬K M;•K F?¬M; M!BX

> B M;Q!B i?’v v ç M; bmv M;?o ç m F?¬M; /€K M!B ;b- +?d #B i M?bM ? B +¶+?
b¬M; T?Q ?¢ /mX

J° .mM; h?Mv H„+ ç¬m #”i +Q!B, óh?B m +?9i M[+?9M; i i?m i`”M M”v5ôX

h?B i ao h•K ;”i ç¬m, óhW ç•v ç M ”B M >Q M; h”T .oM? h?Ov +?B i?”M? M?B m
ç`+? ~M M’T ç•m ç! çÊB +?9M; i pQÊi [m KÊB i”T FQ+? p”Q # M bQ!M- ?ŠM b) ;•v

J° .mM; h?Mv çB K ç¢K M!B, óoÊB bU iBM? KBM? +O ao h•K H”K b Q +! i? / /”
FQ+? i?”M? +¬M; \ôX

h¬M; *?QM? GQÆM; M;¢+ M?B M, ó*?ŠM; H) ç¢B pQÆM; pW `²B Km®M M!B ç M

J° .mM; h?Mv çQ K„i M?bM /ÁM; b¬M; .oM? h?Ov F i i?9+ Î T?Q t t M!B, óæ9M;
+?B M i` M? çQ¢i ”B M >Q M; h”TX *€+ M;QÆB ç½ iWM; i?’v +€B ;b +! F?ª M,M;
ç¢M +?Q \ ”B M >Q M; H”tS i”T i`mM; M? i”B i?B M ?¢- +?d çÆM ;B M M?Q HQ¢
i M K çO KMB + v ç„M; `²B- F?B M i H¢B +”M; +! +ªK ;B€+ ç®B T?QÆM; +?ŠM; +
#B M ?! `’i HBM? ?Q¢iX L m ç ? B +¶+?B M i?mv M ç`+? i?Q€i çQÊ+ ` T?Q ?”
K°i KkB /MB H9+ M”Q +kM; +?U+ ç•K p”Q b m HQM;- +?Q F çQ!M; p”M HQÆM; #`
/€K iQ!M; iQÊM;ôX

h?B i ao h•K p¨ h¬M; *?QM? GQÆM; F?¬M; M;Ì v bmv M;?o id Kd M?Q i? - i`QM; H

J° .mM; h?Mv [m v b M; h?B i ao h•K i`¬K ;B¼M; M!B, óh i? v ç´B +?B M HQÊ+- a
+?ŠM; M?[M; T?ªB i,M; +Q!M; T?ÁM; M;U K” +ÁM T?ªB b M; #!# M FB H”T i? K K
[m b¬M; iB T SM; HšM M? môX

h?B i ao h•K M;Æ M;€+, óL?Q p•v ôX

J° .mM; h?Mv i` M K†i~M ?B M MK +Q!B- `’i iW i®M M!B, óL;QÆB F?¬M; +?d H”+,
F F?¬M; +? i?”M? #¢B +?B M /`+? M”vX a m F?B i çB M;QÆB i”T i`mM; ? i # ;¶
i?QÊM; /m FB M H”T K°i +QM ç”T;¶ M;;M MQÊ+ b¬M;- iW iW +?†M +ª /ÁM; +?ªv H
MQÊ+ F?¬M; +¬M i +?d #ªQ M[+?S\ Zm M i`QM; H”F?¬M; çQÊ+ ç ”B M M?•M T
.oM? >” ;BªK çB ç°i M;°iôX

h?B i ao h•K ;B”i Mªv KbM?, óæ¢B + +?ŠM; H) ç`M? /bK +ª ”B M >Q M; h”T i`QM;

J° .mM; h?Mv +Q!B ? ?ª, ó*?QM? H” M?Q p”v- F?B MQÊ+ b¬M; i`”M p”Q +?QM?
i?O- /M +! i?¬M iB M ?¢ T?”K +kM; F?¬M; +Sm M´B >Q M; M?•MX L?[M; F +?®M;
b) F?¬M; +! F i [mªi®i5ô

R98X *?B M h`Q!M; hYm G M?

oMM; HY çÄ # M i`€B +€+? F?QªM; ? B /†K +”M; H9+ +”M; +?€v /[/°B- i?2Q i?
?QÊM; æ¬M; L K- M m F?¬M; +! M;Q!B +Sm ?Ä - +! i? i?B m bm®i K’v M;”v K’v ç K

+ÁM ;b ç ç®i- ?Q†+ i`lB ç´ KQ HÈM-

h`QÆM; ooM? # M i`€B ;½ M|B, ó"¼M i F?®M F?´ H„K KÈB +?†i çQÊ+ b® K°+ HB

*?m h`K # M T?ªB + m K`v, óa Q H¢B +| i? çQÊ+ \ "BM? bo + M? T?ÁM; K°+ HB m i`9M; T?ªB i?"T iU ?Ä iB M +O ç®B T?QÆM; pšM F?¬M; / ;b +?€v / [M?Q p"vôX

h?"T iU ?Ä iB M H` K°i i?S i M ç†+ +? - +€+? KkB i M +?WM; ? B i' + +| K°i M?"M +?Q i?Ov +?B M- H9+ #„M i`9M; pªB #m²K / +?€v +O ç®B T?QÆM; /M F?¬M; tmv iB T iK+ i?B m ç®iX a m M`v T?QÆM; T?€T ç| çQÊ+ SM; /KM; `°M; `½B +ª +?Q H i? K p"i HB m / +?€v i`K /-m ?Ä - i,M; ;B i?lB ;B M p` ?Ä i? i?B m ç®iX

hW æ¢Q S?9+ M; ?2 KB M; HQÐB +O ? B M; QlB- #B i? B M; QlB €K i?` bU #`i K½M +O GQ hm-M- +?d #`i [m€ F?¬M; /€K +?d i`Q+? i`U+ iB T- M|B iQ¢+ ` X

a® K°+ HB m ç| [mª H` i•K ?mv i +O ;½X

"„i ç-m iW ç K ?¬K i`QÊ+- M; QlB +O ;½ ç®M +•v- H¢B [mûi i?m®+ +?®M; HY H +?m`M #` i`QÊ+ i`"M +?B M- hW æ¢Q S?9+ +?Q # Q ;B| +`m i?ª- #`i [m€ i?"M? [ M; `v i`lB F?¬M; M; l H¢B # v i?2Q F?|B HY X

h`QM; h?B M aQ [m•M- h¬M •M + Q + Q i¢B i?QÊM; - M; QlB M; QlB FQM? bÊ bMM B M; ?B M; l +?`i p`M ç` p` H½M? iK i®B + Q +O vX

*ÁM GQ hm-M p` hW æ¢Q S?9+- ?¼ GQ #`i ç„+ M?•M i•K H` pbi€+ T?QM; i`M M?š pb ?„M ? K i?Q+? ç¢B +¬M; i ç•v po ç¢B- +QB i?O ?¢ H` +¬M; +K HÊB /KM; X

hW æ¢Q S?9+ i`€B H¢B ?B m i?'m ç¢Q H`K bQ€B- #B i Km HÁM; M; QlB- Hm" M iQÊM; bo +?B bÊi pBM? M?K+ + K F?´X

hW æ¢Q S?9+ H„+ ç-m, ó"¼M i ç½ ç€M? ;B€ i?'T ç`+? M?•M- ?Ä iB M KÄM K¼M T?€ ?Q¢B HÈM M?Q p"vX \*?„+ H` HQ¢B ?Ä F?Q M`Q ç| - F?¬M; +-M #„M i`9M; KK M; MM M; Ki H M `°M; ` - # Q i`MK iQ`M ç°B t2 +?Î; ¶ôX

L|B tQM; KK+ [m M; [m v H¢B M?bM ? B i`ªM ç M çÄ ;B,M; + Q- HÁM; i`"M M; "T +

æ®B T?QÆM; b Q H¢B iU ?² i?'m ?B m iQM? +€+? +O ;½ M?Q M^K i`QM; #KM; ; T?€i ?Ä - i`QM; HÁM; H" T iS+ FQ+? i?Q+? ç'm +?Q F?¬M; +?`m F?mv i i' /QÈB i #` +ªB #B M +?O w- b B iB M i`"M i'M +¬M; K¢M? L K K¬M- pW i?, K /Á ?Q i?U+ ;B" M? H¢B i? M? i? - +?'M ?QM; bo F?Q # M KbM? ç½ #` F K +? X

h?"i` H` B ç½ ?¢ H M ;B,M; + Q i`ªM ç M çÄ FB \

h`QM; "B M >Q M; h" T B K` KBM? #¢+? KbM? M?Q p"v\

hW æ¢Q S?9+ i?¬M ?²M +?'M ç°M; - bQM; KK+ #„M ` i?¬M b„+ ç m t|iX

h`QÆM; ooM? p` *?m h`K T?€i ;B€+ +| ;b H¢- M; ¢+ M?B M M?bM ;½X

hW æ¢Q S?9+ pKi ?²B T?K+ H¢B bU #bM? ioM?- i`¬K ;B¼M; ;^M iWM; iB M; , óGM iS+ôX

h`QÆM; ooM? p` *?m h`K M; ?2 p"v çQ K„i M?bM M? m- M|B F?¬M; M M HlBX

QyQ

hB m h?B H -K o, óGmB #BM? `²B5ôX

h`€+ \*m²M; aBM? M; ¢+ M?B M, óhB m iY ç| M?¢v [m€- M?Q #B i çQÊ+ #¼M i b) ?Ä /m ç¢ ç®i +?Q ;½ H M i`lB Hm¬MôX

æ`+? M?•M K†i L K "B M >Q M; h" T ç M; iW iW i`B i i?Q€B +| i´ +?S+- ? B +€M? F} [m v ç-m çB +ª M; "M #QÊ+- b m ç| /WM; +?•M H" T i`"M- iB M i`"M KÈB F?ÎB ?"M? ?ÊT H¢B- KÈB ç M HQÊi F} #BM? +| iQM? +Æ ç°M; + QX Zm€ i`bM? +S M?Q p"v K +?|M; /lB HmBX

oMM;HY çÄ Kti h•v L K H¢B +| tmi? H M i`M- iB M; +?ûK ;B i ç½ ;BªK i?B mX
+?Q #B i æ² S?KM; h K p` J° .mM; \*?B M ç½ T?QM; iÄ ç`+? M?•M- H`K +?Q ç`+?
FB M H`T+S çB K ;B[ h`T p` +®+ ç +„i çSi HB M ? X

E, h?B M h?B M ç¬B K„i ç T ç,K +?B m M?bM ç`+? M?•M F?¬M; M;WM; i?Q€B Hm
[mª #B i çQÊ+ i¬B b) tm`i h`T ç°i FQ+?- ?ÆM M[iWi? HY # MiB m +®+ ç½ T?€M
+? çO bS+ çª FQ+? M†M; M ç M #¼M +?9M; /M +| bU ?° p i`MM; i`MM;ôX

h`€+ *m²M; aBM? F?¬M; ?B m, óL;?2 HìB M|B +O iB m i?Q- hW æ¢Q S?9+ iU M?
+K+ i` M ç`B + Q H`iB m i?Q M`M; +?S F?¬M; TªB B F?€+ - +| ç9M; F?¬M; \ôX

E, h?B M h?B M i?Î /`B K°i ?ÆB- #m²M #½ i?®i, óh¬B +® w ç ;½ #B i M;QìB ;½ çO
i?„M; - i¬B +kM; TªB i?„M; [m M; KBM? +?QM? ç¢B- /M b Q +kM; ç½ iWM; iQÆM;

h`€+ \*m²M; aBM? +QìB F?´, óÍ ;|+ ç° #BM? ;B K` M|B- çQÆM; M?B M H` #BM? #
+`M; Qi +`M; i®iX ``i [m€ iB m i?Q F?¬M; TªB H` #BM? ;B i¬K i?QìM; - "B M >Q
i?`M? i`b T?´ i?¬M; - M;Q¢B H i`€B pÈB +?mv M i?QìM;X hB m i?Q +| i? M`Q ;¢
b Q +?d i`2Q K°i i`ªM ç M çÄ H` hW æ¢Q S?9+ HB M +| i? çQ€M ` B ç M; T?€i ?
i?Q H`K b Q H¢B #B i ;½ b) çQ€M çQÊ+ \ôX

E, h?B M h?B M ç¬B K„i i`QM; M; -M #„M ` i?¬M b„+ ?Q`B MB K- ;B¼M; çB m H¢B
ibM? iW ;b- +?d M?Q i?m`i H¢B +?mv M +k H•m çìB ç½ bÈK [m M H½M; , óÍ EB M E
ç`m iYm H M? pÈB i¬B F?¬M; +| K`v B- hW æ¢Q S?9+ H` K°i- bQM; T?QÆM; i?„M
Hw i?9 M?´i H` F?¬M; +?Q T?ûT M?QìM; M? m- M m F?¬M; b) F?¬M; i?`M? i`Á +?A
#¼M i¬B ç`m F?¬M; M?[M; H` i?B p, M M?¢+ F?9+ - # M +¢M? +ÁM +| +?mv M [m M
iQ M?B M b) `ä iQM? +€+? i€+ T?QM; +O ç®B T?QÆM;X h¬B +® w ç M; H9+ ;½ T
çÄ- H` Km®M #B m H° pÈB ;½ i¬B ç½ çQ€M i`9M; i•K w +O ;½X :½ ç°i M?B M +ªE
#B m H° ;½ çQ€M çQÊ+ H` i¬B- #B i i¬B i`i +| KQm ç² F?€+ôX

h`€+ \*m²M; aBM? i?Î /`B, óL|B M?Q p`v- iB m i?Q ç½ ç2K ç`m iYm H M? pÈB ;½ /ì
F b v ;K+ i`QÊ+ H` ;½5ôX

G9+ ç| ``M; L;?o H¢B ç½ i`î p X

J¼B M;QìB FBM? M;¢+ - H) M`Q +?d i®M +| ? B F?€+ K` v ç½ ?Q`M i?`M? M?B K p
``M; L;?o i?¬M b„+ M;QM; i`¼M; ç M i`QÈ+ Kti # M;QìBX

h`€+ \*m²M; aBM? /MM; M?½M [m M; ?ÄB /Á +?,K +?,K M?bM v- + m K`v, ósav ` +
#¼M +?9M; bÈ +U+- +ª H M? iB M +O iB m i?Q i?•M ?`M? T?€i ` +kM; F?¬M; im•

``M; L;?o H„+ ç¬m, ó B /€K i`€B H M? +O iB m i?Q +?S\ \*?d H`i M?bM .oM? h
H½M?- p°B [m v p M|B ` M;mv M M?•M H`K i bÈ pÈB iB m i?QôX

E, h?B M h?B M i?•M ?bM? v m FB m `mM H M, ó``M; H½Q #ªM bÈ J° .mM; h?Mv
K½M? iQÈM; oQÆM; hB M i?ìB +´ h¬M /šM MQÊ+ `|i p`Q i?`M? æ¢B GQÆM; - H`v
>Q M; h`T\ôX

hB m h?B ;B`i Mªv KbM?, óh¬B F?¬M; ?B m i?Ov iQM?5ôX

``M; L;?o i?QÆM; i•K M?bM hB m h?B- ç M; ç`M? M|B ;b- h`€+ *m²M; aBM? + r
+?mv M K°i- ? B M;`v +| i? H`K çQÊ+ôX

``M; L;?o M|B, ó`¼M i +| i? ç°M; /KM; b® ;¶ ;B`M? FB M i`9+ æ L?´i G•m- #¼M
MY b® # i?€Q ` +mM; +´TX oÈB bU T?QM; T?9 FBM? M;?B K +O J° .mM; h?M
F?Q M? i v /•M; [mv M F?®M; +? i?QÈM; /m .oM? h?OvX J°i F?B +¬M; T?€ H•m
F?¬M; i? F?€+? F?Q pÈB #¼M i X hÈB H9+ K°+ H¬B i`M- K€v #„M i - ç` Hkv- ?
b m i`M ?²M; i?Ov- #¼M i b) F?¬M; +?`m M´B K°i +?B môX

h`€+ \*m²M; aBM? Kti K`v i€B M?Êi- FBM? ?½B i?®i, ó*| Hw5 a Q i`QÈ+ ç•v #¼M i
M`v p`v\ôX

"M; L; ?o M|B, óæ•v ;¼B H" M; Q|B i`QM; +m°+ K K M- i pW KÈB iW M; Q" B p
i`QM; +m°+ K°i MY X >B M iϕB B B i`QM; "B M >Q M; h" T ç m M; ?o ç K M v H" K
FQ+? +O ç`+? M?•M- +ÁM +| i•K i bM? ; b K" M; ?o +?mv M F?€+ôX

u M|B iB T, óoW M½v i çSM; # M #l .oM? h?Ov- F?Q€B i`€ iQÎM; iQÊM; K°+ H¬B
i?mv M ç`+? - #'i +?Êi M; ?o ç M M m KQ HÈM- MQÊ+ b¬M; /•M; + Q- K°+ H¬B i?Q
çBX G9+ ç| i #¶M; M; ?o ç M +€B +?B m ?mM; i`M `| i MQÊ+ p`Q "B M >Q M; h" T
F?¬M; ? v- M?`M F?¬M; çQÊ+ H" T iS+ +?çv p i?QÆM; HQÊM; pÈB +€+ M; Q|B ôX

h`€+ *m²M; aBM? M|B, óL m #¼M +?9M; +| ?"M? ç°M; Hϕ- i' i F?¬M; [m K„ i çQÊ+ M
#° ? B # M h®M; JϕM? h p` h?€+ "ç i L; ?B ôX

GB M M?Q iU ; BªB i?Q+? +?Q KbM?, óæQÆM; M?B M- M m J° .mM; h?Mv tm #¼M
H" K i?2Q F ? v M`vX "¼M i `i K m +?| M; #B i`äôX

E, h?B M h?B M +„ M K¬B- i`-K M; •K K°i ?²B- ; "i ç-m, óGQ H„M; +O "M; H½Q #ª
h?Mv ?B M iϕB F?¬M; +| w iQÎM; M?Q p"v- iÈB H9+ ç€M? H•m F?¬M; çQÊ+ +kM; b
/mv M?`i +O #¼M i H" H" T iS+ +?m~M #`X "M; H½Q #ªM +| ç M; ?` ; b F?¬M; \ôX

"M; L; ?o i?`v w M; ?o +O KbM? çQÊ+ iB T M?"M- ?QM; T?'M H M, óG-m T?ÁM;
bÊ MQÊ+ bÊ HY X æQÆM; M?B M T?ÁM; t€ i?'T #û pšM b) #` +ÆM ?²M; i?Ov Mm®
P hY ç m +| ? B # i-M; - #¼M i i`QÊ+ ? i ç2K p"i iQ`|B H M i-M; i` M +O H-m T
? i?®M; +ªM? #€Q ?²M; i?Ov- K°i F?B T?€i ?B M +| ; b F?¬M; ? v- H" T iS+ iQ`M i
i`€M? MϕMôX

h`€+ \*m²M; aBM? + m K`v, ó*€+ H" K M?Q p"v +| i? ; BªK M? i`M i?'i +O #¼M i -
i`QM; h" T i?b b Q\ h'i +ª +?QÊM; M; ϕB ç m #` +m®M çBX L m ç`+? M?•M i?W i? F
i? i?•K M?"T i`¼M; i•K +O #¼M i - F?B M #¼M i +QB M?Q i?m i`"MôX

"M; L; ?o p[M; HÁM; iBM, ó*€B i pW M|B iÈB +?d H" HÈT i?S M?'i- HÈT i?S M?
"„+ ç„T ç'i p` /MM; # Q +€i ç€i ?B i H" T ç M; ,M MQÊ+ FB M +®X >²M; i?Ov F?¬M
+?`m çQÊ+ pÁM; tmM; FQ+? i?S M?'i H" çϕB +¬M; +€Q i?"M?ôX

h`€+ \*m²M; aBM? M|B, óa Q F?¬M; ç2K ç M; ,M MQÊ+ ç`v ` # M #l M; Q" B iQ| M; a

"M; L; ?o ç€T, óob KS+ ç° ; B M F?| i, M; M?B m- +M; ; -M i?Ov çϕQ i?b i?Ov HU+
+® +O ç M; ,M MQÊ+ +¬M T?ªB i, M; ; B ; 'T M?B m H-MX æ`+? M?•M m i?2Q +
h" T- i' i +¬M t•v ç" T MQÊ+ i`MM; i`MM; Î i?QÊM; /m- H9+ T?€i ç°M; ç²M; i?|B KÎ`°
M?'i +Y iB m ?Ov ? i +¬M; bU T?ÁM; M; U +O #¼M i X "B M >Q M; h" T i mv çt i i` M
h?Ov- M?QM; ç` i? pšM +| +?¶ + Q +?¶ i?'T- +M; ; -M Kt i h•v ç` i? +M; + Q- +
iÈB- M?€v K„ i H" HMB M; vX h +| HÁM; iBM M m v i?2Q T?QÆM; T?€T +O i¬B- +
+O ç`+? M?•MôX

hB m h?B M? M?"M; ?ÄB, óh`"M K°+ H¬B i?Q+? F?¬M; +ÁM +?¶ /MM; iÈB b m\ôX

"M; L; ?o #B m ?B M p M? ?MM; F?Q F?€B i`QÊ+ Kt i hB m h?B- M; M; M?B M M
F?´ +?t i ç) Q- b Q HϕB H½M; T?Q ? i / /"M; p"vX h b) ç2K K°i b® K°+ H¬B i?Q+?
ç`+? M?•M F?¬M; ç M i?b i?¬B- ç M i' i TªB +?`m H¶X *?d +¬M b m ç M; ,M MQÊ
#„M i M- ç`+? M?•M +?Q F`T ,M ç½ TªB #Á +?çv `²BôX

h`€+ \*m²M; aBM? F m H M, ó\*| i? M`Q i`QM; i?|B ; B M K°i ç K ?Q`M i?"M? +¬M; i

"M; L; ?o M|B, ó*„ i çSi /ÁM; MQÊ+ +kM; H" +¬M; i`bM? HÈM F?¬M; TªB i`QM; K
ç #¼M i bQ #b M?•M HU+ p"i HU+ pÈB ç`+? M?•M K°i T?2MX >W5 >Q M; M?•M p
ç-m ?"M; ôX

E, h?B M h?B M ?² ?ÎB, óL?Q p"v TªB M?¼+ "M; H½Q #ªM HQ5ôX

"M; L; ?o M; •v M; Q|B, óh +¬M ç°M; /KM; i' i +ª M?•M i?O +| i? FûQ ` KÈB çQÊ+
H" K F?¬M; \ôX

h`€+ \*m²M; aBM? +Q`B M|B, óæ i i?2Q M;QÆB H`K ; M i?b b Q\ \*| i? i?m”M çQ`
+€+ MÆB +O #¼M i - ç #¼M ?¼ M i•KôX

E, h?B M h?B M p°B M|B, ó*ÁM H¢B H°i KbM? M;Q`B i - H`K b Q SM; T?| çQÊ+\\ô>

h`€+ \*m²M; aBM? +Q`B /`B, óhB m i?Q tBM v M i•K- +| +?mv M ;b K” M”M; SM; T?

L|B tQM; #QÆM; #ª çB tm®M; pÈB ””M; L;?o X

QyQ

:B M; o,M h? M? +^aK ;B€+ çQÊ+ aQM; ç-m i?mv M ç M; i?2Q b|M; MQÊ+ i`-B /ç
?ÄB, ó•K ?mvM? +| +?O w ;b\ôX

•K E€ i?Î /`B, ó\*?Q /M J° .mM; h?Mv p` h¬M •M i?U+ HU+ iQÆM; çQÆM; M? m- pb
+€B HÊB i?QÊM; /m- +?Q M M F?| SM; T?| ?ÆM t ?¼ h¬MX >B M içB t2K b€+? HQ
F?¬M; i? KçQ Km°B iB M #W - ç°B +?B M i?mv M +O #¼M i i?U+ HU+ #ç+ M?QÊ

:B M; o,M h? M? KB M +QĐM; i?m ;|T iBM? i?¬M- i`-K ;B¼M; , óJ° .mM; h?Mv bY
+| KQm K F [m, +kM; çQÊ+- Qi` #¼M i ç½ H`K +?"K i®+ ç° ?"M? [m•M +O vX >
i? M„K H'v +Æ ?°- i`QÊ+ ? iç€M? i M h?B M aQ [m•M +O h¬M •M- M?Q p"v #¼M
p¼M; i?„M; HÊBôX

•K E€ M; •v M; QÌB, óL; ?2 ;B¼M; çB m +O h®M; ?mvM?- #¼M i iU ?² ?Q"MiQ"Mi
HQÊM; +O J° .mM; h?MvX L|B i`„M; ` - i F?¬M; ç²M; w çB K M"v- #ÎB "B M >Q M
bU T?ÁM; M; U KçM? K)- çO ç F?€M; bU tmM; FQ+? ;'T K'v H¬M #BM? HU+ #¼M i

:B M; o,M h? M? çB K ççK M|B, ó•K ?mvM? ?²B M½v +?d` +€B HÊB +?B K ?[m i
M m ç€M? H•m F?¬M; tQM; - J° .mM; h?Mv b) H`K b Q ç H¼B /KM; Qm i? i?QÊM;

•K E€ ;B"i M^{av} KbM?- K†i K"v #B M b„+, óh®M; ?mvM? Km®M M|B v b) i?€Q MQÊ+

:B M; o,M h? M? +QÌB F?´, ó>Ä +¬M; F} MQÊ+- Hm¬M Hm¬M H" i?|B i?QÌM; +O
+€+? ç| çQÊ+- i FB M i`b KçQ ?B K t¬M; [m <sup>a</sup>B- pQÊi iÊB b m ç`+?- +?QM? H" K
iB M ?"m #` mv ?B T- F?¬M; +| +€+? M"Q i?B i`B M +?B M i?m"i HÊB ?çB M?Q p"
F?| +| +€+? H`K HçBôX

•K E€ #„i ç-m #°B T?K+ i`B i`Q +O :B M; o,M h? M?- ;"i ç-m, óh F?¬M; M; ?o ç
#¼M i +| M M H"TiS+ [m v p "B M >Q M; h" T- T?€i` +^aM? +€Q- t2K t2K +| M M
F?¬M; \ôX

:B M; o,M h? M? M|B, óL m #¼M i iQ"Mi? p ? i- b) +?„Ti v /•M; [mv M F?®M;
h?Ov`²BôX

•K E€ + m K"v, óL?QM; #¼M i +ÁM +| i? H`K çQÊ+ ;b\ôX

:B M; o,M h? M? bQM; KK+ iBM? [m M; HQ M; HQ€M; , óh +?d +| i? M|B #®M +? [i
p #€Q +€Q ibM? ?m®M; H" +?mv M çQÆM; M?B M- #'i [m€ •K ?mvM? tBM Î HçB-

•K E€ i`-K M; •K K°i ?²B- i?Î /`B, óh imv F?¬M; T?^aB H" M; QÌB i? K b®M; bÊ+? i-
#'i +S Hw /Q ;b K" çB H`K +?mv M F?¬M; M„K +?„X L?QM; F?¬M; #B i içB b Q- b
i HçB T?€i; B€+ KbM? ç½ #B M ç´BX >"5 G½Q ççB i +kM; ç½ ç´B- ç•v +| T?^aB H"

:B M; o,M h? M? M|B, óL?Q p"v •K ?mvM? ç½ [mv i w i?2Q i +MM; iB M i?Q€B\ôX

•K E€ +QÌB /`B, óæ•v ;¼B H" HB m KçM; i?2Q [m•M iYX *?Q /M H" M; QÌB p¬ ibM
+?mv M F?Ì /çB ?[m ibM?- +| ç9M; F?¬M; \ôX

QyQ

J° .mM; *?B M [m'i M; U T?|M; H M; Á+ Q- ç M # M M; U æ² S?KM; h K- ?¼ æ² M
>Q M; h" T- M?Q +| bmv iQ ;b ç|X

æ² S?KM; h K M; ?2 iB M; p|M; U M?bM b M; ?„M- +QÌB M|B, óh?B M aQ [m•M iU
iÊB M?Q #¼M i iQÌM; iQÊM; - i tûK +?9i ç½ +| i? „i +?B GQ hm¬M p" M; QÌB +O
F?¬M; T?^aB GQ hm¬M i?•M ?"M? M; ? M? +?B M- #¼M i ç½ +| i? ç€M? i M GQ hm

J° .mM; *?B M M; ç+ M?B M, óL|B ç M +¬M; T?m +QĐB M; U #„M i M i` M M; U - h
KQÌB M, K M[+kM; F?¬M; +| +€+? M"Q çm´B F`T #¼M i - +€B i i?B M M; ? M? i
i`QM; `WM; +•v i?^aQ M; mv M- T?®B ?ÉT pÈB ?Ä F?Q h?B M h?B M iB m i?Q T?€
i?•M i?Q€B HmB H" K v`²BôX

æ² S?KM; h K +QÌB F?" F?", óhQM? ibM? i?"i bU +O M; QÆB H B H€M; ` Fb 5 æ
i #B i i`QÊ+ F?B ç M "B M >Q M; h" T- ?½M /kM; p¬ ç`+?- +QB bBM? iY M?Q F?¬

i€+ pÈB M;QÆB- M;mv M M?•M +?¼M M;QÆB F?¬M; çÆM i?m-M pb M;QÆB H" iY
M;QÆB H" M;QÌB +| iQ +€+? H"K ç²M; #¼M pÈB æ² S?KM; h K i M?'iX L"Q M;ì u M
/„i i?2Q E, h?B M h?B M- H"TiS+ H"K`®B HQ¢M ?Q"MiQ"MF ?Q¢+? i ç½ iQM?
i`B M i?`M? M?Q p-v- F?B M +?Q i i?"i bU ?B m i?'m +€B ;¼B H" HB m iQM? # M

J°.mM; *?B M KdK +QÌB, óh H" M;QÌB M?Q p"v- +ª u M S?B i +kM; i?Y ? B ç Q pÈ
H½Q + M;QÆB iU ?² i`"M ç-v +ªK t9+- +| T?ªB pb i`QÈ+ ç•v F b€+? Hm¬M Hm¬M
T?€i; B€+ F?¬M; T?ªB +€B ;b +kM; HB m bU M?Q i?¬M çQÈ+ - +?Q M M bBM? ` M

æ² S?KM; h K i`-K M;•K M;?o M;ÊB- K°i ?²B b m KÈB ç€T, óh F?¬M; bÊ- i`€B H¢
*| H) pb i +?Q iWM; çKM; T?ªB ç®B i?O K¢M? M?Q u M S?B- h¬M •M- J°.mM; h
? v i`QÈ+ K„i- i?"i H" K°i M¶B F?Q M F?Q€B i`QM; çÌBX h?"M? i?"i M|B pÈB i - M
F?¬M; \ôX

J°.mM; *?B M +QÌB F?´, óL m i M;?o KbM? +| i? i?"M; u M S?B- i ç½ #m²M ;BM
h¬M •MX G-M ç| u M S?B +, M #ªM F?¬M; iQ"MHU+ tm'i i?O- H¢B H"K +?Q i K'i ç
ç M M vX *?Q M M i +?d +| i? /MM; + Q i?•K F?¬M HQÌM; K" ?bM? /mM; FB K i?n

æ² S?KM; h K ;"i ç-m, óu M S?B [mª F?¬M; T?ªB H" ?¢M; + Q i?O #bM? i?QÌM; - ?„
î i`QM; i`¢M; i?€B +ªM? ;B€+ i®B + Q- ç²M; i?ÌB H" i`¢M; i?€B M?"M M?½ M?"iX
#m¬M; i?ª imv i ç®B p" +ªM? ;B€+ imv i ç®B H"K +?Q ?„M i?"M? K°i i? pÈB ?²M- F
T?9i i`b i` K" ç€M?- F?¬M; i? FB K` F) ?Î- H" K°i i-M; HÈT pª +¬M; p" +ªM? ;BÈ
?B M î #'i +S K°i BôX

J°.mM; *?B M ç°M; /mM; , óh F?¬M; i? M?bM i?¬M; i?'m u M S?B M?Q M;QÆB-
i?•K i?9v +O æ² ?mvM?X §B5 h ?B M i¢B #„i ç-m HQ +?Q u M S?B- pb bU HÈB
F?m'i t T?¢M; # i`QM; õL;Q¢B *Ym S?¬K + Q i?Oö- h¬M •M FB F?¬M; T?ªB + C
iQÎM; iQÈM; çQÈ+ b Q\ôX

æ² S?KM; h K M|B, óJ°i M;¬v +?Q ç°M; i?O T?•M + Q i?'T- t T?¢M; i`QÈ+ b m +?
+?mv MX "i [m€i M m M|B F?¬M; ç pB +t Ti M p"Q ç•m +kM; H" HW ;¢i M;QÆ
i? ç€M? +? i h¬M •M- p¼i H M ç-m #ªM; - F?ŠM; ç`M? H" K°i pBM? /U p" i?"M? iU
i?b F?| /U HB mX L;¬B p` +O h¬M •M +| i? F?¬M; T?ªB H" +?¶ / M;²BôX

J°.mM; *?B M M|B, ó:B€ M?Q u M S?B ç€M? #¢B h¬M •M- #¼M i M?Q ç€M? i M ç
M?B M çO ç pmB KWM; F?¬M tB i- H9+ ç| [mv M +?O ç°M; ç½ M^K i`QM; i v #¼M
?¢M? #` #¢B- ç®B pÈB #¼M i b) i¢Q i?"M? çª FQ+? ` b Q\ *?mv M M¬v H² H° M?C
M;?o iÈB p'M ç M¬v- +?WM; M?Q u M S?B i'i i?"M; F?¬M; +ÁM M;?B M;ì ;b M[ôX

æ² S?KM; h K i? M, óE?¬M; T?ªB F?¬M; +| B M;?o [m p'M ç M¬v- K" H" B B ç m
F?¬M; /€K M|B ` X G) M"Q Km®M h`€+ / M? bo +O #¼M i çB tBM h?B M h?B M iB
u M S?B i?'i #¢B +? i çB- #¼M i b) +| i?O çQ¢M SM; #B M M?Q i? M"Q\ L;QÆB
h?B M i`M M?ŠM M?Q p"v çQÈ+ b Q\ôX

J°.mM; *?B M K†i ?ÆB #B M b„+, óh?b` M;QÆB F?¬M; M;?o u M S?B +?B K Qm

æ² S?KM; h K M?bM ?„M- i?'T ;B¼M; , óL;QÆB +| Km®M M|B H¢B F?¬M; +| HÌB M
æ² S?KM; h K i b Q F?¬M; ç tm'i T?ªM ç®B\ L|B ` M m u M S?B Î H¢B i`QM; "B
F?¬M; +| +€+? M"Q H"K F?| ?„M ` - ç9M; F?¬M; \ L|B +?Q i M;?2 +QB- M;QÆB +k
K¢M? ?ÆM- b Q +kM; F?¬M; T?ªM ç®B\ô

J°.mM; *?B M +QÌB F?´, óaU ?B m #B i +O i ç®B pÈB h¬M •M F?ŠM; ç`M? F?¬
iQM? i i?Q +? K¢Q ?B K- + M? #¢+ ?mM; ?B K h?B M h?B M ç´ H-M M¬v ?ÈT pÈB i
T?9i M¬v- HÁM; iBM +O i ç®B pÈB u M S?B KÈB +| ?ÆB HmM; H vôX

æ² S?KM; h K i`-K ;B¼M; , óh `i Qi F?B M|B ` w iQÎM; i?"i bU i`QM; HÁM; pÈB M
/ T bU M;ì pU+ +O M;QÆB- #„i i v b€i +€M? +?B M ç'm bBM? iY- +?d +ÁM MQÈ+ +

J°.mM; *?B M M;¢+ M?B M, óL;QÆB F?¬M; T?ªM ç®B u M S?B ç2K K¢M; çB K¢Q
M¬v i i?"i +| M;?o i`,K H-M +kM; F?¬M; ?B môX

æ² S?KM; h K +Q`B F?´, óE?¬M; M?[M; +| Hw /Q- Hw /Q M¨v +ÁM F?9+ +?B i p¬ +
M?´i i`QM; i´i +ª K¼B M; Q`B ?B m i?´v h?B M h?B M iB m i?Q b Q H¢B` [mv i ¸`M

Jº .mM; *?B M ¸ºM; /mM; , ó*?d M; ?2 p¨B +•m M|B +O æ² ?mvM? H¨ #B i æ² ?mvM
¸Q`M; M|B +?Q [m - tBM H„M; M; ?2ôX

æ² S?KM; h K KK+ [m M; [mûi [m +?¶ ¸¢B [m•M +O GQ hm¬M #® i`"M- M?€M? #º
#BM? +O h?B M aQ [m•M ?ÊT i?¨M?- ¸½ +?´M +?dM? H¢B i v +?•MX > B +QM ?Ä
H M iÊB- Kºi ¸¬m +¨M; H9+ +¨M; i?B m ¸®i /[/ºB- F?¬M; M; WM; T?€i i`B M i? H`
H) ¸KM; /ÁM; b¬M; - ? v #` ¸`+? M?•M i?¨M? +¬M; €T +? i? HY X

u i?Î T?¨Q Kºi ?ÆB /¨B, óh p¨ L K [m¨M +¬M; Hm¬M Hm¬M +?¨m ¸UM; €T HU+ i`
+?´i- +,M M; mv M +O €T HU+ M|B` H½Q + M; QÆB b) F?¨+? KkB F?BM? F?dM?-
+¬M; K¨ M|B H¢B H¨ Kºi KkB M?¼M ¸•K b m HQM; ôX

Jº .mM; *?B M + m K¨v, ó•T HU+ ;b HÊB ?¢B M?Q p¨v- F?¬M; M; ì +| i? H¨K æ² ?r
M?Q p¨vôX

æ² S?KM; h K H¢B +Q`B F?´, óG¨ i?m¨i M?bM M; Q`B p M; / M? i?B M ?¢ +O h¢ M

Jº .mM; *?B M M; ¸+ M?B M, óªM H½M? h¢ M imv M M; Q`B ?B M M?"M M?B K pK

J° .mM; h?Mv M|B, óæ` ?bM? "B M >Q M; h" T /®+ M; ?B M; iW h•v b M; æ¬M; p T? M?•M #® i`Q T?ÁM; i?O Î T?Q h•v .¢ P iY H" +| i? F?B M +?Q MQÊ+ F?¬M; i? p h¬M; *?QM? GQÆM; M; ¢+ M?B M, óL?Q i? ?€+?ŠM; T?ªB +?9M; i i®M +¬M; p¬ J° .mM; h?Mv KdK +QÌB, ó*?9M; i T?Q M?•M HU+ +€B ;b +?S\ æ +¬M; çª "B M >Q +?9M; i H" i?W çO- M m ç h?B i ao h•K p" i?O ?¢ i? K +?B M i?b pB + T?®B ?ÊT ç #¼M ?¼ +?ÆB F?¬M; i?b +?ŠM; i?" ç ?¼ T?K i`€+? pB + /šM MQÊ+ p"Q h"TX M"Q +kM; ç m i?2Q FB m ç€M? iB m ? Q- +QB t2K B bS+ KÄB ;•M KÁM i`QÊ+X *? +?B M Hkv #^M; ç' i î h•v M; ¢M- K° i p¢M #° #BM? +O i +?ì bœM î #ì æ¬M; b) K n ?ÊT +¬M; FQ+? pÈB F} #BM? iW T?Q h•v „+ i`"M iÈB- "B M >Q M; h" T +?®M; +U i M „K +? „+ T?¬M i? „M; - p' M ç +?d H" H" K b Q ;BªK i?QÆM; pQM; ç M KS+ i®B i? H¼ i HQÈB M; QÌB M"QôX
 h¬M; *?QM? GQÆM; +mM; FQM? M|B, ó*?QM? GQÆM; i?K ;B€Q `²BôX
 J° .mM; h?Mv M|B, óhmv M; QÆB i?¬M; KBM? imv i çdM? - M?QM; pb M?B m M, K p½M; - ç®B pÈB pB + +¬K [m•M ç€M? i`"M F?¬M; +| FBM? M; ?B KX G¬M M"v ç†+ # H`+? /mv iX J" M; QÌB H" >€M M?•M- H¢B i?¬M; i?¢Q T?QM; i?´ M?•M ibM? L K „ >Q M; h" T b) ;B Q M; QÆB iQ" M [mv M tY Hw- i #ªQ çªK ?¶ i`Ê M; QÆB K¼B K†iôX
 h¬M; *?QM? GQÆM; +ª KWM; i¢ ÆMX
 J° .mM; h?Mv iB T iK+ M|B, ó"•v ;BÌ M; QÆB K M; iQM p" i+O i iÈB T?Q L K "B •M- #€Q pÈB H½Q F ?Q¢+? iB M +¬M; +O +?9M; i - F?¬M; +¬M +?2 ;B'm çB m ;b "B M >Q M; h" T- F?B [m•M i pQÊi b¬M; i?"M? +¬M; +?QM? H" i?ÌB F? „+ i' M +¬M; T?QÆM; i€K ?QÈM; +¬M; FQ+? "B M >Q M; h" T- K° i F?B +?B K çQÊ+ *?mM; H•m iQ" M i M `½- F?¬M; B +| i? +ªB #B M p" M K M? +O >Q M; M?•MôX
 h¬M; *?QM? GQÆM; [m€ tm®M; M?"M iQM p" i- çQ¢M H M M; U T?|M; çBX
 QyQ
 *¶ t2 iW iW /WM; H¢BX
 GQm .K i?Á ç-m ` - T?Q i`QÊ+ i?' T i?Q€M; €M? HY - çQ" M t2 ;†T K° i ç°B [m•M ir > B F} #BM? i?QM; i?ª iB M ç M- T?Q b m +ÁM +| ?ÆM KQÌB #BM? bo „+ S?O #B pÈB oQÆM; h?QÊM; L? M H" ?B m 9v +O „+ S?O #BM? i M ;¼B H" "M? h`mM; [m +| H¬M +MM; M? m pB M; i? M? H•mX
 GQm .K i?¬K M; ?o i?" iªQ /B m- ? B M; QÌB pW iÈB # M t2 M; U - "M? h`mM; +Q i?B m ;B - B K" +| #´ M bU F?B M H½Q + M; QÆB #` i?QÆM; p"v\ôX
 GQm .K +ªK i?'v i?" i; QÊM; ;¢Q- m QªB ç€T, óh¬M •M çO #´ M bU +?Q \ôX
 "M? h`mM; F m i?' i i? M?, óh¬M •M\ôX
 G" T iS+ F?B M ç€K ;B iQÈM; oQÆM; T?O FBM? M; ¢+- B M'v ç m [m v H¢B M?bM oQÆM; h?QÊM; L? M iÄ` ?B m #B i, óh ` T?Q b m +QB K° i +?9iôX
 *?d +ÁM H¢B "M? h`mM; # M +¢M? - GQm .K ?ÄB, óhbM? ?bM? ZmªM; G, M; i? M "M? h`mM; i?Î /"B, óZm M ? ;B[+?9M; i pÈB i`B m çbM? M; "v +M; +, M; i?ŠM; - çB m K° i ç°B i?Ov bQ çB T?ÁM; i?O EB M E? M; - #` >mv M bQ€B +QÆM; [mv i +U ç i`QM; HÁM; ç m +| +?m`M #` - +?d +¬M >mv M bQ€B ?¢ H M? K° i iB M; K¼B M; K M?ôX
 GQm .K ?ÄB, óªÁM +€+? ZmªM; G, M; # Q t \ôX
 :½ +?QM? ç M; M; -K iQM? iQ€M H" K i? M"Q ;B[çQÌM; +MM; pÈB oQÆM; æ¢K *? #B iX „+ S?O im¬M #BM? tm' i ?B M imv +| F?| F?, M ?ÆM- K v K" F?¬M; B +| w æ¢K *?•M M; Q M M; Q½M ?ÊT i€+ ;½ pšM +? „+ H" H" K çQÊ+X

GQm .K HÆ ç½M; ?ÄB, óob b Q K" i?Î M; „M i? M /"B\ *| T?ªB KÈB i?m ? i iB M HQ
iB M +?ÆB #ìB M[" \ôX

"M? h`mM; M|B, ó\*?ÆB +€B +QM K M; QÆB5 M +¬M; M; ½ # M? `²B5ôX

*.m M|B i®B ?"m M?Q K°i i?MM; MQÊ+ H¢M? #m®i ç´ "T tm®M; ç-m- GQm .K `m
i?"M? iB M; , ó M +¬M; M; ½ # M? `²B b Q\ôX

"M? h`mM; ;"i ç-m, ó>¬K i`QÊ+ M +¬M; #|M ?Q Î ?"m pB M- ç°i M?B M M; 'i çB-
+kM; pšM +?Q idM?X J¼B M; QìB ç m HQ H„M; ôX

GQm .K iU M?Q +?Q" M; idM? +ÆM K - ?B M i?U+ i" M F?®+ F?B M ; ½ i`,K # ?´ i?

JbM? +ÁM H" M K iY ?€M ç¢B i`QÊM; T?m M[b Q\ h¢ M ç®B pÈB KbM? i? M"Q
KbM? ` b Q\ :½ H" M; QìB h¢ M- h¢ >mv M ç M; +¬M ç M M? 'i- p"v K" H¢B pb bÊ
ç"Q #BM?- +MM; M; QìB ç T +?¢v i`®M\

:½ +?ŠM; M?[M; F?B M h¢ >mv M i? 'i p¼M; p" ç m HÁM; - K" +ÁM F?B M ¬M; F?¬M
pÈB oQÆM; *mM; X oQÆM; æ¢K *?•M H" K„ M[i`S / M? i?m°+ + Q K¬M ç¢B i°+ EB
b) F?B M i¬M; HÊT + Q K¬M +¬M; T?šM- +?d i`€+? h¢ >mv M F?¬M; #B i+€+? [m
çQÊ+ h¢ >mv M Qm €B M?Q i? X >"m [mª M; ?B K i`¼M; i? M"Q F?¬M; B iQM??

>"M? pB M"v F?€+ M"Q K°i i B ?¼ ;B€M; p"Q ç-m h¢ ;B ç M; i`QM; +ÆM M; ?B M

G¢B +ÁM +Wm ?"M ç®B pÈB h¬M •M p" L?B T h?B M >Q"MX

:½ +| i? i`®M i`€M? M; QìB çìB- M?QM; +| i`®M i`€M? çQÊ+ #ªM i?•M ? v F?¬M; \

"M? h`mM; M; ¢+ M?B M, óa Q b„+ Kfi M; QÆB #B M ç´B F?| +QB i? - M +¬M; ?Q
#B i ç•m +?WM; +| i? [m F?ÄB i?b b Q\ôX

GQm .K M°B i•K i` M? ç'm F`+? HB i- M|B ;B¼M; ?´M ? M, ó*€+ M; QÆB Î H¢B ôX

"M? h`mM; F?¬M; ?B m K¬i ;b ?ÄB H¢B, óí H¢B\ôX

GQm .K #B i KbM? M|B F?¬M; +| i?S iU- H„+ H„+ ç-m iU M?Q Km®M `k #Ä M?[M;
óh Km®M +€+ M; QÆB ?° i®M; oQÆM; iB m i?Q ç M ZmªM; G,M; - i b) H`v M; U +?¢
`²B b) ibK +?9M; ?mvM? ç çB m®M; `QÊm5ôX

"M? h`mM; ;"i ç-m, óæQÊ+5 h b) M?QìM; +?Q M; QÆB K°i i?Èi M; U i®iôX

hB T ç| ;?û b€i H¢B ?¢ ;B¼M; M|B, óZmªM; G,M; F?¬M; ;B®M; EB M E? M; - b m
F?€+ ç wX L; ?2 M|B Î i` M `i M?B m M; QìB #`i K½M >mv M bQ€B [m€ ç + Q M; QA
p" +¬M; H Q pšM +?Q ç€M; F ôX

GQm .K i?Î /"B, ó_`i M?B m M; QìB Î i` M H" M?[M; M; QìB M"Q\ôX

"M? h`mM; H¢B #QÊ+ i? K K°i #QÊ+ ?¢ i?'T ;B¼M; M|B p"Q i B GQm .K, óE?¬M;
H" ? T?€B iQÊM; HoM? /Q >" E?B K +¬K ç-mX "i [m€ M; ?2 M|B GQm ;B +kM; ç
ç-m HoM? +?Q H" >mv M bQ€B M?bM M; QìB F?¬M; H-KôX

GQm ;B H" i? K [m•M „+ S?O #BM? GQm G Q *?B- +?QM? H" +`T i` M +O GQm
GQm ;B X *ÁM h¬M ç-m HoM? H" ç¢B iQÊM; h¬M o¬ *?mM; - i?O ?¢ +ªm GQm G Q *
i ç #¢i- +| i? +QB M?Q K°i MY •M bQ +O GQm .KX

GQm .K p®M ç½ /U çQ€M +| ibM? ?bM? M"v- +ªK i?'v i`QM; ?Q" M +ªM? ?¶M HQ¢M
ªM? ?QîM; +O J M .B m ç®B pÈB hQ J½ .B mX

h?m" M KB M; ?ÄB, óL; QÆB p" +€+ ?mvM? ç M; ?o p i i? M"Q\ôX

"M? h`mM; M; ?B K ;B¼M; ç€T, óh`QM; [m•M +| B F?¬M; T?K+ H½Q + M; QÆBX L
+?B M /`+? S?b h?Ov- #`i [m€ M?[M; M; QìB Î i` M bÊM; QÆB i` Q H M ç-m ?¼ M
M; QÆBX L m i F?¬M; t€+ ç`M? i?2Q p T?2 M; QÆB i?b +kM; +?ŠM; +¬M ç idM?

æQ¢M H¢B M? M?¨M; M|B, ó>mv M bQ€B ?Q†+ ;Bª+|i? M?bM H-K M;QÌB- M?QM
 i¢B K¼B M;QÌB ¢ m M;-K OM; ?° M;QÆB- +?d +M M;QÆB H¢B H¨K` p¨B +?mv M
 GQm .K i¨¨M i¨ ?v p¼M;- ªM? ?QÎM; +O h¢ M [mªi?¨i HÈM H Q- #ªM i?•M KbM?
 L;?o ¢ M ¢| HB M Km®M F?ÎB ?¨M?- H¨T iS+ +?mB` F?ÄB i?MM; t2X
 ¨¨M? h¨mM; #ªQ i?O ?¢ M?QÌM; +?B M K½ +?Q ;½- H¢B [m M i•K ?ÄB, óh?QÆM; i?
 [mªM ;B M|B #¼M ?¼ T?ªB F?B M; M;QÆB H M t2ôX
 GQm .K T?B i?•M H M t2 +QÌB M|B, óL;QÆB t2K i +| ;B®M; M;QÌB #` i?QÆM; F?-
 ¨¨M? h¨mM; +QÌB, ó*?d +M +€B iBM M;QÆB i?Q€i F?ÄB ¢° + i?O +O h-M •M i¨m
 ZmªM; G,M;X L;QÆB ¢¨M? i¢ i i? M¨Q ¢•v\ôX
 GQm .K i•K ibM? p mB p +QÌB M|B, ó_QÊm +| i? KÌB M;QÆB m®M;- p mB p pÈB +
 [mv +O`²BôX
 æ€K ¨„+ S?O #BM? ¢²M; HQ¢i T?€ H M +QÌBX
 GQm .K i?-K M;?o KbM? H¨ M;QÌB i®i t¨m i? M¨Q #¼M ?¼ #B i`ä M?¨i- F?¬M; ;B
 +?S+ i¨¼M; M?Q GQm G Q *?B ?Q†+ >¨ E?B KX
 J°i i¨¨M S?b h?Ov i¨QM; +?ÈT K„i i¢Q H¨T p` i¨Q +?Q KbM? i¨QM; [m•M- K°i HÌB
 i¨¼M; ¢ F?ŠM; ¢¨M? KbM? +| i? i¨Îi?¨M? ¢¢B i?®M; HoM? ¨„+ S?O #BM? ? v F?-
 L?¨M ¢¨M? +O h¢ M +?ŠM; M?[M; ªM? ?QÎM; ¢ M ¨„+ S?O #BM?- K¨ +ÁM ªM? ?QÎ
 + Q K¬M [mv M [mwX
 *?d +M ¢WM; +| T?¢K TªB Hm¨i i¨ÌBX
 L;?o ¢ M ¢•v +?Êi iQ€i K² ?¬B H¢M?X
 G-K K°i #QÊ+ M M i?B M +´ ?¨M- #ªM i?•M p b iQ ibM? M?B M[K¨ b mwi M[H¨K ?A
 KÄB +O i¨i +ª K¼B M;QÌBX
 hB M; p| M;U p M; H MX
 oQÆM; æ¢K *?•M +MM; ?ÆM +?K+ ;B iQÈM; i?2Q ?¬m T?|M; M;U ¢ M- i?¬M b„+
 ` +?mv M ;bX
 *?9M; M?•M p°B p½ i?B H +?¨Q ¢|MX
 oQÆM; æ¢K *?•M F?€+? F?Q i`ª H - H°`ä F?Q ¢° im /QÐM; K°i M[M?•M [mv M [m
 a m +MM; €M? K„i +?mv M b M; GQm .K M;²B i¨ M KbM? M;U M;¢+ M?B M ?ÄB, ó
 i¨QM; t2 M;?d M;ÆB\ôX
 GQm .K +?9i M[i?b F?¬M; /€K M?bM p¨Q ¢¬B K„i b€M; `U+ +O M¨M;- i`ª HÌB, ó
 TªB p ZmªM; G,M; i¨QÊ+ K°i +?9i- ¨¨M? h¨mM; b) ?° i®M; iB m i?Q i¨ M ¢Q¢M ¢C
 oQÆM; æ¢K *?•M`mM H M- M;QÌB M;Q¨B F?¬M; B ¢ w- +?d +| GQm .K M?bM i?
 +?Q i¨QM; HÁM;X
 GQm .K M|B i? K K°i +•m, ó M +¬M; ¢´ # M?`²B5ôX
 oQÆM; æ¢K *?•M ó ô H M K°i iB M; FBM? ?½BX
 GQm .K #B i`ä M m F?¬M; ¢B M; v b) p oM? pB M F?¬M; +| +Æ ?°B i¨Î p ZmªM; G
 o¶ M;U iB M H M T?Q i¨QÊ+ - +?ÈT K„i ¢½ +?¢v ¢QÊ+ ?ÆM i¨,K #°X
 S?Q i¨QÊ+ t ¢°B ?ÆM i¨,K F} #BM? ¨„+ S?O #BM? i¨¬M; i?¨v GQm .K ¢²M; i? M?
 GQm .K pšv i v iW #B i- FB M K½ +?mv M b M; T?|M; MQÈ+ ¢¢B i?2Q /`+? ¢¢Q K†
 •B ibM? M|M; #ÄM; ¢°i M?B M K¨ ¢ M- H¢B ¢°i M?B M K¨ ¢BX

*¬ çÆM +?B + #!M; i` M çQÌM; +?QM? H` +€+? ?bM? /mM; +?•M i?U+ M?`i p ;½
;B®M; M?Q K°i [m½M; çÌB ç m F?`F?! [m M M?`i- çQçM çQÌM; i`QÊ+ K†i +ÁM /`B
E?¬M; B ;B9T çQÊ+ ;½- +?d /U p`Q M¶ HU+ #ªM i?•M i?b KÈB +! +?9i ?v p¼M; i?

R93X h`-M >Q`M; *?B *?B M

h¬M •M +?„T i v çSM; i?ŠM;- bQM; KK+ +?„K +?9 [m M b€i iQ`M +?B M i`QÌM; "B
hB M; +?ûK; B i iW T?QÆM; ?QÈM; iB m +®+ i`mv M ç M iWM; çÊi iWM; çÊi M?Q
`²M; HY ç M; M?„K h`-M >Q`M; \*QÆM; i?2Q i? ;B! H M iÈB- +`M; H9+ +`M; KçM?
i? M? i? - bS+ T?€ ?QçB FBM? ?Q`M; ;B[ +?B M HQçM ç†+ #B i H`K +?Q iBK M; C

"° ç°B +O hW æçQ S?9+ Î K†i L K "B M >Q M; h"THçB; ä p M; i`®M; i`"M- i?`B +Á
"B M >Q M; h"Ti? M? i? `¬K`"TiB M iÈBX *?¶ F?€+ #B i; B[H¬M M`v pÈB H¬M
ç¬m /MM; i?mšM + Q +Ð ç¬m M; QÌB M; „M T?ÁM; ?Ä - iÄ` +! +?m`M #` bœM b M
iQ i€+ +O "B M >Q M; h"TX *! ?B m [mª ? v F?¬M;- +ÁM T?ªB i`¬M; p`Q +m°+ ;B
+?B M i?m`i; B[? B # MX

s t i` M pMM; ç`i T?Q „+ "B M >Q M; h"TH¬ i?`Ti?Q€M; €M? çm®+ H`K +?`K- +?Q
.mM; h?Mv ç9M; ? M M iÈB- i`"M M; "T M9B ç²B i`®M; ç•m ç•m +kM; H` h`QÌM; h?
hB M hBX

h¬M •M i?m i!K i`i +ª p`Q K„i- HÁM; +ªK i?`v i?Ä K½M p¬ +MM; X

"B M >Q M; +?B +?B M Î "B M >Q M; h"ThÊ`^M; F?¬M; T?ªB K°i ç K MY M; `v H` ç
M?QM; v p` FB K i?O i` i`mM; bB m i`€+ F?B m +?B M v- bBM? iY i?„M; #çB F?Š
KBM? M°B i`QM; K`v +?K+ +?B mX

u M S?B ç^M; b m ¬K [mv M i?B H , ó>Q M; M?•M u M S?B- i?dM? h¬M h?B M aQ
h¬M •M M; Y H M i`ÌB +QÌB /`B- F?¬M; [m v ç¬m HçB- pmB p i?®i, ó:¬M KQÌB H
/€K çÆM ç°+ K°i KbM? F?B m +?B M h¬M •M i - u M S?B M; QÆB +?Q F?Q [mª ç€M
i€M i?QÌM; T?B i?QÌM; X h ç½ iQM? M?QÈM; M; QÆB ç•K KQÌB FB K ç F?Q+? H X
M!B +O M; QÆB- +ªK i?`v M; QÆB ç½ çç i ç M +ªM? ;BÈB F?¬M; i?„M; #çB- F?¬M;
+?d +?`T M; QÆB # FB K`²B KÈB ç°M; i?O ;B i M; QÆB ôX

u M S?B M?bM #!M; HQM; v- KdK +QÌB, óæ•m +¬M h?B M aQ M?QÌM; M?`M- K¼B
F?¬M; T?ªB i?®M; F?Q€B ?ÆM b Q\ôX

h¬M •M +QÌB F?`F?`, óL; QÆB p K†i FB K T?€T +! H) ç½ ç M +ªM? ;BÈB ç,M; T?
ççQ pšM +ÁM MQMX h M?QÈM; M; QÆB # FB K imv i F?¬M; T?ªB +® w M?QÌM; M
#B i õ>Q`M; h?B M æçQ hçM; +¬M; ö- i?m`i /B /ÌB +?ÈT M?Q€M; +?mv M H€M? M†
æ M F?B M; QÆB # FB K ç m ç•K F?¬M; i`9M;- HÁM; iBM +O M; QÆB F?ŠM; ç`M?
i`QM; p`B +?B m H`v KçM; M; QÆB- `ä +?S\ôX

u M S?B M;- K F m HÊB ?çB- #B i h¬M •M ç M; M?„K KbM? i`B M F? B +¬M; i? - i?
i•K i?¬M +O +?`M; HçB F?¬M; K°i +?9i tQm H v ç°M;- çB K ççK M?Q F?¬M; „óL
i`QM; # +?B m F?B M h?B M aQ ?Q`M +?B m iU p - iÄ`ä H` +?Q çO bS+X G¬M M
tBM +?d /çv- H` iU iB K çQÌM; +? i- F?¬M; +ÁM M!B ;b çQÊ+ M[ôX

S?ªB #B i bU i` M? ç`m ;B[+€+ + Q i?O +`T #"+ +Ð #¼M ?¼- hBM? E?Q h?¬M
F?Q ;B Q T?QM; F?¬M; +! ;b F?¬M; /MM; ç M +MM; +U+¬ +?d +¬M K°i # M +! F) ?
FQ+? +O ç®B T?QÆM; /mrQBb bU /šM çQ F?Q +Æ b) M?Q b!M; /[#°+ T?€- ?Ov
i?ŠM; p`Q Mm®i i`¼M; i`i +ªX *?Q M M M m h¬M •M [mª +! i? K†+ +?Q u M S?B T
M M?B M M?Q F?¬M;- F?ŠM; ç`M? F?¬M; +?d H` i?„M; u M S?B K°i p€M- bU i?`i
ç½ H` +?mv M i`i M?B MX

h¬M •M +® w M|B `ä M?QÌM; u M S?B ç•K # FB K- ;Bª M?Q F?¬M; T?ªB bY i`€- i`i H
 pÈB +?B M i?m"i M"v i`QÈ+ ? i ç€M? i M HÁM; iBM K½M? HB i F?¬M; +| F?2 ?Î +
 iQ" M HU+ ;B i +?"M; X
 u M S?B F?¬M; T?ªB F?¬M; Km®M H"TiS+ tm'i i?O- #ÎB +?Q /M tm'i +?B m b m H
 p` ç€M? HûM ;b K" M|BX æ€M; iB + HçB F?¬M; +| +€+? tm'i i?OX
 h¬M •M imv i?ªM M?B M iU ç„+ çSM; [m M b€i iQ" M b¬M; M9B "B M >Q M; h" T- Hç
 T?€T bB m M?B M ?ÆM t M; QÌB çÌB- F?B M +?Q B B +kM; F?¬M; +| +€+? M"Q M
 M"Q ibK +?¶ ?ÎX
 L°B çÆM +Y p i? çSM; K" i?¬B- u M S?B +?Q iWM; i?`v #'i +S K°i ç`+? i?O M"Q
 h¬M •M ç½ /mM; M?"Ti?B M ççQ ?Á i`QM; iU M?B M- ?ÊT +MM; i?B M i•K- v H
 i?¬M; bU M; ,M +€+? ;B[h?B M æ` L?•M i K i" B- F?¬M; +ÁM #` #'i +S K°i [mv Hn
 ?çM çQÈ+X
 æ| H" >Q" M; h?B M æçQ hçM; +-M; /Q h¬M •M M; ° T?€ iW +€B ;¼B H" h?B M L?•
 •M /U p"Q ç| K" imM; ?Q" M? i?B M ?ç- i?m-M T?K+ p¬ b® iQM ç² [m€ /QÈB ;| i +?
 GU+ HQÈM; +O v H" HU+ HQÈM; +O iU M?B M- +| i? #`v p) #M +?9 H"K K ?Q†+
 H"K M?[M; pB + F€ HçX
 u M S?B i`QM; HÁM; F m ?ÄM; - #B i KbM? ç½ bBM? ` 'M iQÈM; M?Q p"v ç®B pÈB
 ;B€+ ? v F?¬M; - +QB M?Q ç½ #` >Q" M; h?B M æçQ hçM; +-M; F?„+ +? - M m F?
 i`"M +?B M M"v +?d +| #çB +?S F?¬M; +| i?„M; X
 h¬M •M /`m ;B¼M; , ó> v +?Q +•m iU ibK çQÌM; +? i- +?QM? H" H®B ?bM? /mM; i®
 h" T Km®M T?€i i"BX h`"M +?B M S?b h?Ov H"K +?Q "B M >Q M; h" Ti`Î i? "M? pMM
 T?ªB i` M? çQç i- +ÁM >Q M; M?•M +€+ M; QÆB pšM ç iB M i" B H"K i®B i, K ç-m
 ?¼ ç M; "T ç MðX
 u M S?B EBK æ M ççB T?€T iQ" M HU+ p" M +?mv M- i•K i?¬M i`'M ç`M? M?Q ;B M
 KBM? KšM M? M? M?çv- i" M HU+ ibK #„i +?¶ ?Î iW HÌB M|B +O ç®B T?QÆM; +| i?
 ç®B T?QÆM; - +?d +¬M i?ÌB +Æ tm'i ?B M- æB T Gmv M >Q +O +?"M; H" TiS+ `
 F?ÄB ççQ +ªM? +O v p HçB- +?"M; KÈB +| KK+ iB m +| i? +-M; FQ+?X
 *?"M; ç M; ibK #„i +?¶ ?Î +O h¬M •M- h¬M •M +kM; ç M; ibK #„i +?¶ ?Î +O +?"M;
 h?„M; #çB +?d M°B i`QM; K°i iQ+? i„+- F?¬M; +| #'i F€ K°i +?¶ i?W M"Q ç tQ v +
 u M S?B +QÌB F?" F?", óh?B M aQ M|B p"v b B `²B5 J½B +?Q ç M i`QÈ+ F?B h?B
 . Q- "B M >Q M; h" T [mª M?Q HÌB M|B +O h?B M aQ- pšM +ÁM K ç„K i`QM; tmM;
 #ªM i?•MX hB +H" h?B M aQ imv i?"M? +-M; i`W F?Y L?"K . Q- HçB ç GQm .K p`
 +?çv i?Q€i- F?B M +?Q •K KQm #çB H°X >B M içB B i?„M; B #çB- Km®M M|B i?b
 T?ªB F?¬M; \ðX
 GÌB M|B ç| p®M M?Q K°i HQðB / Q F?„+ T?€ H M HÁM; iBM +O h¬M •MX E?¬M;
 . Q K" K M; ç M ?"m [mª F?¬M; i®i- +ÁM pb h¬M •M F?¬M; +| +€+? M"Q HQm ;B[C
 h?`- ç iBM iS+ L?"K . Q #Ä KbM? iB i H°` X
 L?QM; ?Q" M iQ" M pQÈi M; Q" B w HB m +O u M S?B- h¬M •M T?€i ` K°i i`"M; +QÌ
 +U+ F€ pmB bQÈM; X
 u M S?B HÁM; #B i F?¬M; ? v- ?ÆM M[#B i KbM? ç½ H¼i p"Q i? ?ç T?QM; - #ÎB
 HçB +| i? ç„+ w /[p"vX
 hB M; +QÌB +?Êi M; QM; #†iX
 h¬M •M KK+ [m M; /ÌB b M; .oM? h?Ov- M?"M M?½ i?®i, ó*?BK b KÄM K¼M H"K
 # M; X *€+ i? HU+ "B M >Q M; h" T çQ" M F i M?`i i`Q- +?QM? ?ÊT pÈB w iQÎM; iK

HQÊi +O #¼M i - M?'i +Y / T i M i'i +ª HU+ HQÊM; T?ªM F?€M; Î" B M >Q M; X æ
+? [+?•M M; ¬M- b m ç! u M S?B M; QÆB b) ?B m i?„M; #¢B ç½ ç`M? iW bÊK- F?¬M
h¬M •M iW iW tQ v KbM?- ç°M; i€+ tQ v +?mv M iU M?Q +! K°i w p` #'i #B M pol
;B®M; M?Q bU p" M +?mv M +O i?B M ç` - bU +?mv M /ÌB +O M?"i M; mv i- bU i?
u M S?B + "M; `ä [mv M +?O ç°M; ç½ #` ç®B T?QÆM; F?®M; +? - M; mv M M?•M H`
` >Q" M; h?B M æ¢Q h¢M; +¬M; +O ç®B T?QÆM; - ?ÆM M[ ç½ +?`m FûK #B M H
M|B ` HÌB T?M +?9 i€K +? [+?•M M; ¬M b B F?B M X
h¬M •M bQM; KK+ i?¬M [m M; HQ M; HQ€M; - i?¬M i?€B M M?"M iB m b€B- F?¬M
T?QÆM; L K- ?•M ?Q M KdK +QÌB, óh?"M? +kM; .oM? h?Ov- #¢B +kM; .oM? h?Ov
+?S\ôX
u M S?B # M; Q" B imv çB K i oM? M?Q F?¬M; - i`QM; HÁM; H¢B F?¬M; F?ÄB ;B"i K
.oM? h?Ov `!i p"Q "B M >Q M; h" T\ôX
h¬M •M +QÌB HÈM, óh` +QM / /¢v- #'i [m€ M; QÆB +?d çQ€M çQÊ+ K°i MY X h ç
T?€B M; QÌB çB i?¬M; i`B +?Q J° .mM; h?Mv- "B M >Q M; h" T imv i F?¬M; +?`m çQ
u M S?B +m®B +MM; ç½ ;B"i Mªv KbM?- i•K i?¬M i?'i i?OX
*?QM? p"Q ;B•v T?9i ?ÄM; ?Q çdM? çB K ç!- h¬M •M ç½ #B M i?"M? K'v M?•MªM?
ó_ M; 5ôX
æB T Gmv M >Q ` F?ÄB pÄX
u M S?B F?¬M; i? F?¬M; i`M +¬M; - #ÌB +¬M; i?O F?¬M; +ÁM /Q +?"M; M„K M[X
hW H9+ h¬M •M tQ v K†i ç®B /B M pÈB +?"M; - u M S?B ç½ +ªK i?'v K°i HU+ HQÊM
?bM? /mM; H" T iS+ p² +?°T H'v +?"M; X æ! F?¬M; T?ªB H" K°i ç°M; HU+ ?Q†+ +?•
M?Q /²M KbM? i`QM; #B M / [K M? K¬M; - M; Q¢B i`W +ªK ;B€+ b!M; i?¬M ç€M; bÊ
T?QM; iÄ i`QM; HU+ i`QÌM; F?¬M; i? i?Q€i i?•M `X
*?"M; +m®B +m; Mb ç½ H½M? ;B€Q mv HU+ +O >Q" M; h?B M æ¢Q h¢M; +¬M; i`
F?!+X
*?"M; ç½ `ä bU bÊ ?½B K" L?"K . Q i`QÊ+ F?B +? i ç½ i`ªB [m X
h v u M S?B bB i +?†i æB T Gmv M >Q X
ªK ;B€+ +?Q iWM; ;†T HB M H M i`"M F?„T iQ" M i?•M- EBK æ M ç¢B T?€T i`QM; i
;BÈB çdM? + QX æB T Gmv M >Q F?¬M; +ÁM H" €B FB K +O +?"M; M[- K" H" K°
M[HBM? ;B€+ iQ" M i?•M ç½ T?€i i`B M ` iÈB M; Q"BX
h`¬M >Q" M; \*QÆM; pšM M?Q +k- +?"M; i?Q€i i?•M ` F?ÄB M; K+ iMªQ ;B€+- M„K
æB T Gmv M >Q ç½ ?! i?"M? HBM? p"i +! bBM? K M?X
*MM; K°i H9+- +?"M; ?B m `ä HÌB M|B +O h¬M •M- ?B m `ä ?"K w i?"M? +kM; .oM?
"B M >Q M; h" T pb ;B Q i?¬M; .oM? h?Ov K" i?"M? K„+ +?®i çQÌM; i?Ov çQÌM; #°
ç m #B i- +?Q M M i?"M? +kM; .oM? h?OvX
"¢B +kM; .oM? h?OvX ob ç®B T?QÆM; F?¬M; çÆM i?m¬M +! i? /MM; .oM? h?Ov
T?€ ? i K¼B T?ÁM; M; U ç½ t•v +!i # M #Ì h•v .oM? h?Ov Î" B M >Q M; h" T- K" +ÁM
M; ,M imv i MQÊ+ b¬M; - ;B9T +?Q M; QÌB >² # M #Ì +! i? i?¬M i®+ pQÊi HÁM; b¬M
[m # M FB - +¬M; T?€ iQÌM; æ¬M; X "B M >Q M; h" T /QÈB ibM? ?m®M; ç!- F?¬M
HU+ iW #®M T?QÆM; i€K ?QÈM; ç´ p X
G9+ #bM? i?QÌM; - w iQÎM; ç! +! i? H"K +?Q +?"M; ;B"i KbM? `®B HQ¢M M?Q M; ?2
[m€ ;BÌ T?9i M"v æB T Gmv M >Q i`QM; i v- EBK æ M ç¢B T?€T ç M; Îi`¢M; i?€B
#'i F€ bU p"i ;b- +?d ;B®M; M?Q iªM; ç€ # M i` M /ÁM; MQÊ+- F?¬M; #` K°i +?9i t

æB T Gmv M >Q M?Q M;U i?Q€i+QÆM;- p9i i?ŠM; iÈB h¬M •M- F?Q i? ² ¢i t¬M;
pSi #Ä bBM? iY- ¢-m | + H¢B HBM? ¢°M; i?¬M; i`B i- F?¬M; +| K°i +?9i /'m p i ;b +
" M /QÈB HQÐB FB K- h¬M •M +?Êi M?Q M;QM; ¢¼M; [m M; +ªM?- b m ¢| M?Q€M;
*?mv M FBM? ?²M ¢½ tªv ` X
:B•v T?9i æB T Gmv M >Q ` F?ÄB pÄ- u M S?B i?¨M? +¬M; i?Q€i F?ÄB tB M; tQ+
K¨ h¬M •M i?B i`B M i` M KbM? +?¨M; - EBK æ M ¢¢B T?€T +O +?¨M; ¢²M; i?ÌB M
+Æ tm'i FQ+?X GÁM; +?¨M; M;?o +?d +¬M h¬M •M FB K ¢-m iB M F?¬M; +| +€+? M
HÁM; iBM F?ŠM; ¢`M? H¨ v +?S F?¬M; TªªB H¨ KbM?X
L?QM; H9+ h¬M •M /ÌB b M; # M i`€B- HQÐB FB K +€+? v +?d F?QªM; MY i`QÊM;
æ¢Q h¢M; +¬M; +O h¬M •M F?¬M; M; i H¢B F?¬M; bBM? b¬B #B M ?| i?2Q H®B /
M m +?¨M; +S w i?2Q +ªK SM; +O F?Q +Æ- +?d +| i? ¢•K p¨Q +?¶ i`®M; MÆB h¬
+?¨M; M M iBM p¨Q K„i KbM? ? v p¨Q +ªK ;B€+ +O æB T Gmv M >Q \
u M S?B ?9 /¨B K°i iB M;- æB T Gmv M >Q +?Êi ;B i®+- iB M; FB K `Qi i¨¨M M;¨
F?Q FbM? M?Q # ¢¨Q M?¨T M?¬ tmM; FQ+?- M?„K p¨Q +?¶ ?²B M½v h¬M •M ¢ M;
M;m²M +ªB HU+ i`QÌM;X
h¬M •M K†i H° p FBM? M;¢+- ?B M M?B M pb bU + Q KBM? +O u M S?B pQÊi M;Q
i`€B # #QÊ+- i` M bU i?¨i v pŠM /MM; i?O T?€T pB /B m F?®M; +? i`¼M; i•K +O
¢´B ?QÊM; i`M +¬M; i?U+ i? ?[m ?bM? +O v- i?U+ i? p¬ ?bM? +O v +| i? H¨T iS
*ÁM M m u M S?B ¢€M? i`9M; i`¼M; i•K +O HU+ i`QÌM; - F?¬M; F?€+ ;b H¨ i`U+ i
i? F?¬M; ?Q¨M i?O M; ,M ¢Ð- #ÎB +ªK SM; F?Q +Æ +O bQM; T?QÆM; ¢½ F?| +?t
h¬M •M T?€i ` K°i i¨¨M; +QÌB /¨BX
GQÐB FB K +?d +ÁM +€+? óvô F?QªM; # i?QÊ+X
h¬M •M M?Q€M; b M; TªªB- HU+ i`QÌM; +m®B +MM; ¢½ tm€i ?B M #B M ?| - /ÌB +
æB T Gmv M >Q +kM; ¢´B ?QÊM; - M?Q #|M; i?2Q ?bM? `QÊi ¢m´BX
J„i i?¨v b„T ¢•K i`9M; - HU+ i`QÌM; pKi #B M K'i p¬ªM? imM; - h¬M •M H°M M;QÌB H
b m HQM; +?¨M; ? B i`QÊM; - K m H M?Q [m, K`- ;BªQ [mv i M?Q HBM? ?¬mX
o¨v K¨ +| i? i?m ? i +?•M F?Q H¢B- u M S?B +| iQÎM; iQÊM; +kM; F?¬M; iQÎM; iQ
¢•K ?Ki p¨Q +?¶ i`®M; - F?¬M; M; i F?¬M; +| +€+? M¨Q i?2Q +ªK SM; iB T iK+ i`mv
h¬M •M F?¬M; ?Q¨M i?O ¢½ HÊB ?¢B M?Q p¨v- M m ?Q¨M i?O i?b ¢•m +| +€+? M;
?B m- H¨T iS+ HmM; H v HÁM; iBM +O u M S?BX L m i K FB K K'i ? i- i`QÌM; [m
+¬M ¢€M? M[X
u M S?B p¼i H M- HQM; [m v tm®M; ¢'i- # v M; M; ¢B- æB T Gmv M >Q iQ€M ` M
i` M ?¢ tm®M; ¢€M? tûQ H M HQM; h¬M •M X E?QªM; +€+? ? B i`QÊM; i`QM; M?€v
+?mv M- `•m i| + v T?K+ T?B m T?QÐM; - K°i +ÆM H®+ F?Q K½M? HB i i?2Q K¶B K
u M S?B tmM; FQ+?- # M i`QM; +ÁM # Q ;²K p¬ b® /ÁM; tQ€v F?Q FbM?- F?B M M
¢'i i`iB i€M HQ¢M H9+ i?B M ¢` ?¶M ¢°M- F?¬M; +| +?mv M; b +| i? M„K +?„+ - w
#` ?½K p¨Q +ªM? ;BÈB i?€+ HQ¢MX
*¬M; T?€T M?Q p¨v- i¬M; #¨+ F?¬M; ;BÈB ?¢M p¨Q p¨i +?¨i- K¨ +| i? i`U+ +?d p¨
i`¢M; i?€B iBM? i?¬M +O u M S?BX
u M S?B F?¬M; bÊ K¨ H¢B KWM;X
h`QÊ+ ;B•v T?9i bB i +?†i æB T Gmv M >Q - +?¨M; #B i KbM? i` M T?QÆM; /B M ¢
•M # Q M?B m- FûK +?d H¨ ?Ä ?¬m i` M T?QÆM; /B M ¢¢Q T?€TX h¬M •M Km®M
+?¨M; - F?ŠM; ¢`M? H¨ F?¬M; +| ?B m [mªX \*?¨M; +® wªQ ?| ` #B i# Q M?B m H
h¬M •M M;?o H-K +?¨M; imv F?¬M; i? F KiÄ F?Q i`QÌM; +O h¬M •M- H¢B +| i?
vX

EB K [m M; i?m i„iX

u M S?B ? B +?•M +Q HϕB- H,M; F?¬M; H°M K°i pÁM;- ϕSM; p[M; /QÈB ϕ'i- iB T ϕ|
?ìB ?ìB ?Êi ?Êi- F?¬M; +| K°i +?9i tQm ?Q ?Á2 [mûi M; M; [m +?¶ h¬M •MX

G®B #B M +?B m M"v pQÊi M; Q" B bU ϕ" M? HB m +O h¬M •M- #'i +?Êi v +ªK i? 'v
p - i?¬M F€ K" M?Q bmv M?QÊ+ +O u M S?B ;B®M; i?B M [m•M pϕM K½ +m²M +m
i`€M? +kM; F?¬M; i? i`€M?X h?S +ªK ;B€+ ϕ| F€ /` ϕ M +U+ ϕB K- +?d +| F i`Q
#ϕ+?X

h¬M •M [m€i K°i iB M; ô; BÄBô- iQ" M i®+ # v HmBX

GU+ i`QìM; F?¬M; +?mv M /ìB i?2Q v- K" +?B H"K p¬ b® i`mM; i•K- K¶B K°i i`mM
i?U+ iϕB- / Q ϕ°M; #®M # X *| i? ϕ2K +?•M F?Q ϕM +?ÆB ϕ M +ªM? ;BÈB M?Q p
M; ?2 M|B iÈB +kM; T?ªB ?½B ?MM; X h¬M •L H"ªQ i?m"i bQ p +?•M F?Q- i'i +ªiM
F€ ?ϕM +? M"QX h?"i ;Bª F?| T?•M #B i M[X J½B +?Q ϕ M ;Bì T?9i M"v- u M S?B
óH€M? M†M; iB K M? ô i`QM; HìB M|B +O h¬M •MX

G9+ ϕ| æB T Gmv M >Q ϕ½ [mûi ϕQÊ+ MY pÁM;- FB K F?Q [mûi` M?Q +m²M; T
i•K +O i'i +ª HU+ i`QìM; T?•M HB i` - ϕ M; F?B FB K T?QM; +?d p ?QÈM; h¬M •
ϕ| u M S?B [m€i HÈM K°i iB M; , óh?B M aQ i`9M; F `²B5ôX

hB M; FB K`Qi HB M p M; H M- ?| i?"M? ϕB M [m M;- M?•M FB K ?ÊT M?'i tû ;B|

G¬M M"v u M S?B F?¬M; +?d F?| +?†i iBM? i?¬M +O h¬M •M- +ÁM F K +†T F?Q i
pÈB M; m²M F?Q +O h¬M •M i mv ? B K" H"K K°i X

J€B i|+ /"B +O h¬M •M T?¬M T?"i i mM; # v i` M ϕdM? ϕ¬m- iQ" M i?•M v T?K+ M; Q
?mM; i" M ϕ€M; bÊ ϕ M +U+ ϕB K- ;B®M; M?Q #¶M; M?B M p¼i H M + Q- ?B M` +

J°i +?B m ?²B M½v i`€M? M?QÈM; ϕ½ [m€ KB M +QĐM;- +m®B +MM; ϕ u M S?B M

*?¶ i?2M +?®i H" u M S?B F?ŠM; ϕ`M? h¬M •M b) FB M i`b pÈB +?B M i?m"i M?QÈ
i?QªB K€B K" H"K- HB m ϕ`+? i` M? iB MX

*?¶ ?'M; +O v H" M; ?o H-K +| i? /U p"Q ϕ| K" H"KªM? ?QîM; iBM? i?¬M- F?B M
ϕÈB ϕ M H9+ #B i KbM? F?¬M; i? i?"M? +¬M; i?b ϕ½ ¬K ?"M F?| ϕB M; QÊ+ HϕBX

æQÆM; M?B M F?¬M; i? M|B h¬M •M pb p"v K" i?m ? i i`QìM; [mv i +?B M [m M
+?Q ? B FB K +O u M S?B ϕ•K ?Ki- ϕ½ +?SM; iÄ [m€ `ä KbM? + Q ?ÆM u M S?B F
i?B i K°i FB K +m®B +MM; +?d H" v F?¬M; +| +€+? M"Q ϕ€M? ϕ' HÁM; iBM +O u M

h¬M •M i`€M? i? K K°i FB K F?¬M; T?ªB H" ?Q" M iQ" M F?¬M; +| #B M T?€T- +?d #
b) /šM v H¼i p"Q F i +K+ +?`m ϕÁM H9+ M"Q +kM; +| i? ϕϕB #ϕBX

* Q i?O iQÆM; i` M?- K°i F?B H¼i p"Q i? ?ϕ T?QM; - Km®M [m•M #bM? HϕB ϕ•M T

h¬M •M +QìB /"B, óh?®M; F?Q€B- i?®M; F?Q€B5ôX

hB M; +QìB M?Q €M? +?ÊT T?|M; H M u M S?B- M?' + +?QîM; ϕ€M? KϕM? i`9M; K
F?B M M; QìB i T?ªB H2 HQĐBX

u M S?B M?Q #` +?Mv b„i pϕM +•M M†M; M ϕ" T i`9M; KkB FB K- +ª +€M? i v i /ϕE

h¬M •M bQM; KK+ i?¬M [m M; ?WM; ?U+- K°i H" F?¬M; H"K- ? H"K H" F?¬M; M; W
p T?Q u M S?B- M"Q M; | +?•M F?Q i`mv M [m i`QÊ+ M|M; b m HϕM?- M m ϕ M
F?ŠM; ϕ`M? b) #` i`¼M; i?QÆM; - pb p"v F?¬M; +| +€+? M"Q i?W i?„M; i`mv FQ+?

u M S?B +m®B +MM; ϕ½ #S+ ϕQÊ+ ϕ®B T?QÆM; ` i v- i`QM; HÁM; HϕB F?¬M; +|
FB K i mv i?¬M i®+ ?²B T?K+ HϕB +ªK ;B€+- HϕB ϕ½ #B i +¬M; HU+ +O h¬M •M +
T?®B ?ÊT pÈB >Q" M; h?B M æϕQ hϕM; +¬M; K" ϕ®B T?QÆM; +| i? M?QÈM; KbM
i?"i +?d +| +? i +?S F?¬M; +| b®M; X

o'M ϕ î +?¶ +| +?ϕv +kM; +?ϕv F?¬M; ϕQÊ+X

u M S?B [m€i HÈM K°i iB M;- æB T Gmv M >Q MÎ pKi i?“M? K°i pMM; FB K ?Q - M
`^M; i?B M ?¢ F?¬M; +| B +| i? ç€M? #¢B i'M +¬M; iÈB- b®M; pÈB +? i- i?“M; ? v
i•K iQ M[X

> B ç¢Q M?•M ^M? M?'T M?¬- i` Q ç´B p`i`Q- •K i? M? F?Q FbM? ;B Q FQ+? F?¬M
M?€v K„i- ? B M;QÌB FB K [m +?QÎM; H¢B- iMv w #B M ?| - ç½ i` Q ç´B KQÌB K'v

óE2M;ô5

h¬M •M +QM; M;|M i v #9M; i`9M; HQÐB FB K- Hm²M; +U HU+ F?¬M; i? M¨Q F?€
u M S?B H²M; M;U+ M?Q #` bûi ç€M? i`9M;- iQ¨M i?•M ?mv i F?Q M;MM M;Ki- i?Q

h¬M •M +kM; i?Q€B # #QÈ+ `²B KÈB +?dM? ç®M +?•M i v- M?“K T?Q +?“M; HQÈ
ç€M? ` - +QÌB i?®i, óL;¨v M¨v ;BÌ M¨v M,K b m H¨M ;¨v ;B¶ +O u M S?B M;QÆBô5

óJ ô5

u M S?B pKi T?mM ` K°i pÁB K€m iQÆBX

*?“M; ç½ #¢B- i•K HBM? i`€B H¢B i`QM; bm®i`¨M; `¨M;- #B i`ä [mv M M¨v +O h¬M
çQ¢i i¢Q ?| +O i`ÌB ç'i- i?¬M ;¨Q [m, F?®+- M; M; #^M; pÈB pk i`KX

u M S?B `9 /¨B K°i iB M;- æB T Gmv M >Q iQ¨M HU+ T?^M FQ+?X \*?“M; ç½ #` ç®
M?QM; h¬M •M +kM; pb p¨v K¨ K M; i?QÆM; iQ+?X *?d +¬M +| i? H¨K +?Q h¬M •

h®M; "B S?QM; F?¬M; ;B'm- ;BªB i?Q+? iQÌM; i"M, óG9+ M;QÆB M|B +?mv M pÈ
'i +?Êi M; ½ tdm- M;QÆB [m€ K i KÄB `²B5 *?Q M M p i i?QÆM; +k i€B T?€i- i?ÌB
H" ;B[;bM bS+ F?Ä2X h +kM; ç½ M^K KQÌB K'v M; "v- ? B M; "v M v KÈB çÐ ?ÆM K
i? ç M KÈB `ä +€B ;b ;¼B H" M? ?MM; F?Q çQªMôX

GQm .K iW iW ?²B S+ H¢B +?mv M i`QÈ+ F?B tdm- FBM? ?½B, óh ç½ M^K # Q M?

hBM? i?-M ;½ iW iW iQÆB idM? H¢B- +?•M F?Q i`QM; M;QÌB +kM; p"M +?mv M F
+?|M; ;BªK M? - +?d H" pšM +ÁM v m çm®B K°i +?9i- +| H) pb M?B m M; "v F?¬M;

h®M; "B S?QM; M|B, óL;QÆB ç½ M^K bm®i KQÌB ? B M; "v- M; "v K B H" M; "v HB K
+€+ MÆB ç M çQ i M; - "B5 L?"T i?´ M #bm? +kM; H" K°i; BªB i?Q€i- B +| i? i`€
F?B ` F?ÄB æ¬M; aÆM- ç¢B M?•M +?Q iWM; +| F?Q€B H¢+ i?"i bUôX

GQm .K i? 'i i? M?, óJQÌB ? B M; "v5ôX

h®M; "B S?QM; HÁM; ç-v +ªK t9+- ;"i ç-m F?¬M; +?9i FBM? M; ¢+X

GQm .K M„K H'v i v €Q h®M; "B S?QM; - F?¬M i`QÆM; ?ÄB, ó*| iBM iS+ "B M >Q M

h®M; "B S?QM; çQ KK+ [m M; ç|M M?½M i?-M HQ •m +O ;½- #m²M #½ ç€T, ó"B M
M?"M çQÈ+ +?9i iBM M"v iBM M¼ çSi çQ¢M iW M?[M; M;QÌB `ÌB F?ÄB "B M >Q M;
pšM +?Q `ä iBM? ?m®M; t€+ i?U+ôX

GQm .K ç-m | +i i€B- #m¬M; HÄM; # "M i v M„K €Q h®M; "B S?QM; - i`€B iBK +?bK
i?•M M;QÌB T?€i H½M? ;B-M ;B"i- F?¬M; +| +€+? M"Q M|B M M HÌBX

h®M; "B S?QM; M|B, ó*€B F?¬M; i? iQÎM; iQÊM; çQÈ+ H" M;QÌB +?d ?mv HB M
F?€M; t•K H•K +?QM? H" h?B M h?B M iB m i?Q5 "¼M ?¼ /kM; +ªK T?B i?QÌM; - b
pÈB [m•M p•v h" T +O J° .mM; h?Mv p" h¬M •M- ç`+? M?•M pšM F?¬M; +| +€+? M"
T?ÁM; imv M +m®B +MM; +kM; H" T?ÁM; imv M FB M +® M?'iX æ€M; iB +J° .mM;
>Q M; h" T- T?€ çB i`"M ç` #Ì h•v .oM? h?Ov- iB T ç| H¢B `9i +¢M MQÈ+ b¬M; - J°
p¢M [m•M #° iBM? M?m K¢M? K) i?-M i®+ pQÈi [m b¬M; .oM? ç½ +¢M MQÈ+- "B

GQm .K K„i i`"Q H M|M; , ó"¼M u M S?B p" h?B M h?B M b®M; +? i` b Q\ôX

h®M; "B S?QM; ç€T, óJ½B +?Q ç M; BÌ T?9i M"v pšM F?¬M; +| B `ä- iBM? ?m®M;
+U+ çB KX h?B M h?B M iB m i?Q ?¢H M? /MM; T?€Q ?M #-v b9+ p"i +?¢v HQ¢M
i?ÌB çB K i`"M ç` ç`+? M?•M ç M; `®B `„K- ç°i p•v #Ä +?¢v F?„T #®M T?QÆM; i€
M?•M +| i? +?¢v M;QÈ+ p T?QÆM; L K F?¬M; iÈB i`„K M;QÌB- +| i? i?'v +?B M
M"QX h?B M h?B M iB m i?Q p" u M S?B F?¬M; +| B #B i çQÈ+ ` b QX >mv M b
>Q M; M; ?2 M; |M; MÉB ?¢H¢+ +O #¼M ?¼- M m M;QÆB F?¬M; T?ªB #` # M? M†
M?'i ç ç M "B M >Q M; h" TôX

GQm .K KB M +QÐM; M?`M F?|+- +QÌB i?ªK, ó>mv M bQ€B H`K b Q ç SM; T?| +K

h®M; "B S?QM; ç¬B K„i i?-M [m M; H|2 H M, ó>mv M bQ€B +ÁM +| i? H`K ;b +?S
;€M? p€+ +?mv M M"v- /U [m hQ J½ .B m i`mv M +?d ` H M? +?Q >mv M bQ€B p
çKM; iÈB iBM? ?m®M; "B M >Q M; h"TX >B M i¢B ç°B i?Ov bQ +O EB ME? M; ç
iÄ ? i; B Q i?¬M; çQÌM; i?Ov +O L K T?QÆM; iÈB "B M >Q M; h"TX >W5 "B M >
#` +„i çSi ;B Q i?¬M; pÈB T?QÆM; L K i?b "B M >Q M; h" T ç•m i`Î i?"M? "B M >Q
i?Ov i?b çB çQÌM; #°- #B M; BÈB +O "B M >Q M; h" T pÈB T?QÆM; L K i`ªB /`B +ª
iÄ ? i çQÈ+ +?S\ôX

G¢B [m v b M; GQm .K, ó*| i? „M +?9i ;b F?¬M; \ôX

GQm .K #m²M #½, óh F?¬M; Km®M MôX

h®M; "B S?QM; M|B, ó.M ;b +kM; T?ªB „M K°i +?9i- M m F?¬M; H`K b Q F?¬B T?K
+?Q F?Ä2 çB- i F m M;QÌB ç2K ç² „M iÈB- +kM; T?ªB i?¬M; i`B +?Q >mv M bQ€B K
ç M # M? iBM? +O M;QÆB5ôX

L;?2 h¢ >mv M [m M i•K ¢ M ;½- GQm .K +ªK i?'v t'm ?'- M?QM; +kM; +ªK i?'v ¢Đ
h¢ >mv M +ÁM +?Q [m,M; #Ä ;½ ?Q"MiQ"MX

QyQ

GQm .K ¢QÊ+ i€ M[hB m E€ +O h®M; "B S?QM; ?-m + "M- ,M +ÆK tQM;- F?¬M; Hw
E€- i„K `Y K°i #[i?®M; F?Q€B +kM; ¢½ [m€ +?QM? L;¼ F?QªM; MY + M? ;BÌX

*?¶ ;½ +Q i`9 +?QM? H" ;|+ ¢¬M; #„+ ?"m pB M h?S bY T?O- +?mv M /MM; +?Q +
+ "Mi€ i9+- +| ? B KQÆB K'v ;B M bQÆM; T?ÁM;X S?ÁM; +O h®M; "B S?QM; b€
FB H" T?ÁM; +O >" o¬ E} p" GQÆM; æ`M? æ¬X

>" o¬ E} H" +?€m ;¼B GQm G Q *?B #^M; + "m- pb /kM; +ªK i?B M +?B M ¢QÊ+ ¢ #
+O h¢ >mv M- +MM; +?S+ pK S?| iQÆM; pÈB GQm .K- Hw H`+? iQ +€+? ¢ªK ¢QÆ
b•m ?ÆM bQ pÈB GQm .KX h`QM; + Q K¬M ¢ŠM; +'T `ä `i- +?B mi?2Q H®B M #
GQm .K ;½ Í h¢ ;B +ÁM ¢†i i` M +ª >" o¬ E}X

E?m pB M iQ HÈM i`®M; i`®M; p„M; p„M;- +?d +| ? B ;½ #°+ T?| ¢ M; [mûi T?ÁM;
i M; H M; "v K B- #¼M h®M; "B S?QM; B +kM; #"M #`m ` M;Q"BX

a m F?B hB m E€ `ìB T?ÁM;- GQm .K i?W +Æ ¢B miS+ Hmv M F?Q- ioM? i•K +?ì
:½ ¢²M; i?ìB [mv i ¢`M? T?ªB ¢2K [m M ? ;B[ L?"K h? M? h?` pÈB ;½ M!B ` - ¢
b Q i?b [mv i ¢`M?X :½ i?"i F?¬M; Km®M HW ;¢i h¢ >mv MX L m h¢ >mv M M;?o
HB m +?B mi?2Q w +O h¢ >mv M K" H"K- +?d +| M?Q p"v ;½ KÈB +| i? ;BªK M?

L"Q M;ì ¢B miS+ ;-M K°i + M? ;Bì- ¢½ [m€ L;¼- h¢ >mv M pŠM +?Q b B M;QìB ¢ M
¢ÈB i? K K°i + M? ;Bì- pŠM F?¬M; +| ;b- F?¬M; F?ÄB i•K ibM? +?bK ¢„K- M;?o M;L
T?ªB F?¬M; +ÁM +QB i`¼M; ;½ M[ \ æ´B H¢B H" M; "v i?€M; H9+ i`QÊ+- #`i F h¢
;½ ?-m # M +¢M?- M?QM; ?B Mi¢B KbM? ?¬M K KQìB ? B M; "v- b m F?B idM? /"v
i?9 ;?û K„i M?bM ;½- +| T?ªB #B mi?` h¢ >mv M ¢½ F?¬M; +ÁM bOM; €B ;½ M[\
S?O #BM? +ÁM w M;?o ;b +?S\ G¢B M;?o ¢ M "B M >Q M; h" T #` +¬M; ?½K- M¶B ¢
+?d +| iU KbM? H½M? ¢OX

hB M; #QÊ+ +?•M p M; H MX

GQm .K T?'M +?'M iBM? i?¬M- M;?2 i?'v +| iÈB #ªv i€K M;QìB ¢ M- pÈB i`"M i?
¢Q+? i?•M ¢ M i?,K ;½\ :½ HB M #`i /"i F?ÄB ;? M;²B- #QÊ+ F?ÄB T?ÁM; M;O ` i

L;QìB #QÊ+ p"Q +Y H" K°i ?€M iY # KQÆB K'v im´B- i?•M ?bM? + Q iQ- ¢ Ti` B i
[m•M- ¢`M; b m /šM i?2Q #ªv + Q i?O „+ S?O #BM?- pW i?'v GQm .K- KWM; `Đ i
`²B5ôX

æ®B T?QÆM; imv F?¬M; T?ªB h¢ >mv M- M?QM; GQm .K pŠM ?Q M ?d i`QM; HÁM
GQm .K #€B FB M h¬M ¢¢B M?•MôX

L;QìB ¢ M +?QM? H" [m€M [m•M iQÈM; [m•M h¬M o¬ *?mM;- i`QÊ+ S?b h?Ov +?B
h¬M o¬ *?mM;- M?[M; M;QìB i?2Q h¬M o¬ *?mM; ¢ M ¢•v H9+ M"v ¢ m H" +?B M ?
K" ;½ [m2M #B i- +| +ªK ;B€+ i?•M i?B i+U+ F€X

h¬M o¬ *?mM; ¢B iÈB M„K H'v ? B p B ;½- pmB KWM; i?®i, ó*?9i tQm M[H" M;?
F?¬M; idM? H¢B `²B5ôX

L?[M; M;QìB FB +kM; + Q ?SM; p•v [m M? i v #„i K†i KWM;- F?¬M; ¢'K ;½ K°i [n
K°i +€B- F?¬M; H"K p"v i?b F?¬M; ¢O #B mi?` i•K ibM? ?QM; T?'M i`QM; HÁM;X

h¬M o¬ *?mM; p¶ p B ;½, óh ¢½ M!B iW H•mi? +?'i +O M;QÆB F?ŠM; ¢`M? +| i?
M"v- ¢B5 L;²B tm®M; M!B +?mv MôX

EûQ ;½ ¢ M K°i # M M;²B tm®M;- M?[M; M;QìB F?€+ +?B M? m M;²B- F?¬M; +ÁM
bªM? HB M M€Q M?B i`¬M`¬MX

h¬M o¬ *?mM; M|B, óoW M½v i +| çB; †T >mv M bQ€B- #B i hB m .K M; QÆB KÈB
ç€K ?mvM? ç +O M; QÆB ç M; †T M; QÆBôX

J°i M; Q|B M|B, ó"¼M i M?B m H¬M; ?û [m i?, K M; QÆB- H¬M M"Q +kM; i?'v M; Q A
;-M M?Q K'i çB MY KçM; - M|B t"K ?mv M i?mv M- i?"i HQ [m€ôX

L; Q|B M"v i M L; Kv o`M? \*?B- H" K°i M?•M i`B i`QM; ç€K i?O ?ç tm'i b„+ M?'i +C
+?S+ >B m 9v- Hm¬M tQM; ?mvM? ?¬ ç pÈB GQm .KX h` M bU i?"i GQm .K M?•M
+U+ i®i- #ÎB ; ½ iQM? ibM? F?B K i®M H ç°- #B i ç®B tY T?ªB ççQ pÈB M; Q|B M;

GQm .K i?¬K +ª FBM?- KbM? F?¬M; #B i i`QM; H9+ ?¬M K +| i M oQÆM; æçK *?
M|B t"K ; b p"v\ôX

J¼B M; Q|B M?'i i +Q|B `¬M H M- +| M; Q|B ç€T, óæ½ H" M|B t"K- B M; ?2 `ä çQÈ
GQm .K v M i•K- M?QM; HçB +| i•K bU F?€+X

hç >mv M #B i `ä ; ½ ç½ idM? /"v- içB b Q HçB F?¬M; +?`m ; †T K†i ; ½\ h¬M o¬ *?m
; ½- F?¬M; TªB H" +?d i?` +O hç >mv MX

L; ?o ç M ç| - i v +?•M ç½ HçM? M; „+- i?¬K M; ?o [m M ? i?•M + "M +MM; hç >mv M

h¬M o¬ *?mM; M|B, óæWM; M M²M "Q p"v5 hB m .K [m ççB MçM F?¬M; +? i- i'i
iS+ FûQ ; ½ ç M h9v L; mv i G•K i` M çQ|M; ZmªM; >Q`B ,M K°i # [ç½- #ªQ çªK ; ½ b
i?"M? +¼T M; vôX

L; Kv oBM? *?B M?Qm K"v, óæçB i M; +O M +¬M; +ÁM +?Q +Y ?"M?- B B +kM
`QÈm ç•m +| H"K ,M +?S5ôX

h¬M o¬ *?mM; M|B, óh9v L; mv i G•K H" +O H½Q #^M; ?[m E?'M; hoM? +O i KÎ`
T?€T `²BôX

J¼B M; Q|B KWM; `Ð- FûQ GQm .K ` F?ÄB +Y X

R8yX h•K >[m GBM? h

*?"M; ?Q"M iQ"M K'i çB w MB K p" +ªK ; B€+ ç®B pÈB i?|B ; B M- i?|B ; B M i`, K M
M; OB i`QM; K°i #9M; i vX

a m F?B #` h¬M •M ç€M? i`¼M; i?QÆM; - +?"M; F?¬M; ? K'i çB w i?S+ - HçB ç½ ç
i? - M?•M i? +?d ; B®M; M?Q K°i ; B'+ t p|B- #'i [m€+?"M; #B i M [M?•M KbM? v
/B M pÈB M; mv ?B K ç€M; bÊ- Fw S+ /mv M?'i ç| H"K +?"M; FB M i`b [m v HçB- ir
i? +? i M?Q p¬vX

*€B /mv M?'i +| i? +Sm +?"M; H" EBK æ M ççB T?€T- ?ÆM M [+ÁM +¬M T?ªB H"
i®B + QX

*?Q M M +?"M; +?bK ç„K p"Q i`çM; i?€B i? B iS+ - i'i +ª [m v p #ªM i? iB M i?B M
pk i`K- +?Q ç M F?B EBK æ M p"M +?mv M- H"K +?Q +?"M; F?¬M; M? [M; H" T iS+
M [iQ"M i?•M HçB +| K°i +ªK ; B€+ i?QM; i?ª bmM; bQÈM; KÈB K X

u M S?B M; ¬K i?Î /"B K°i ?ÆB- i?¬K M; ?o, ó*m®B +MM; ç½ [m v p ôX

*?"M; iW iW ?²B T?K+ Fw S+ i`QÈ+ H9+ +?"m çÁM i`Q K M? +O h¬M •MX

"'i i?bM? HbM?- +?"M; KBM? #ç+? içB b Q +| i? i?m h¬M •MX

*?"M; +?Q ççi iÈB i•K +ªM? ói•K F?¬M; i`Î M; çBô- #ÎB +?"M; pšM F?¬M; #m¬M; ç
K°i +•m i?"M? i?"i- bU +? M? H +? ; B [+?"M; pÈB h¬M •M F?¬M; TªB H" t t, K
+?QM? H" +?9i i?„+ K„+ •m HQ ç®B pÈB E, h?B M h?B M H"K +?Q +?"M; i`|B i v i
M; QÈ+ #çB +K+X

h®M; "B S?QM; M|B, óL;QÆB ?B M i¢B +| H) M;?2 F?¬M; H¼i i B- #'i [m€ F?¬M; ?
M;QÆB b) KBM? #¢+?X hB M ¢•v ¢ idM? M;QÆB K°i +?mv M- oQÆM; *mM; pb ¢
æ¢Q hY- T?ªB i`QM; i?ìB ?¢M M;„M M;OB ¢2K æ¢K *?•M iB m i?Q ?S ;ª +?Q +QM
•M ao .mv ¢ ¢Q¢M imv i p¼M; iQÎM bB i•K +O hQ J½L;mv M >B MX >v p¼M; M;C
+O i F +?mv M M`v +?Q M;QÆB M;?2ôX

GQm .K iQ`M i?•M M?Q #` bûi ¢€M? i`9M; ¢dM? ¢-m- i v +?•M H¢M? M;„+- #²M; #

E?¬M; i`€+? ;b oQÆM; æ¢K *?•M H¢B /kM; +ªK #°+ H° iB M? +ªK pÈB KbM? M?Q p
Km®M ;ª +?Q •M ao .mvX

•M h`¼M; E? K H` i`¼M; i?¬M +O L K h`M- H½M? M?B K +?S+ h?S bY EBM? *?•m
>Q`M ;B - i?"K +?Q +| i? +QB H` M;QìB T?2 >Q`M >mv M- ?¼ •M /o M?B M +| iQ
hYX

h®M; "B S?QM; ¢SM; /"v- i?î /"B, ó*QM M;QìB pW +?"Q ¢ìB H` HB M ;†T +?mv M
+| i? H`K H` H`K b Q T?'M ¢'m i`QM; ?Q`M +ªM? i`|B KbM? K` H`K ` i?"M? iQ+?
M?'i i?ìB +| H` ;b +?S\ \*?d +| i?ìB ¢¢B +?B M i` M? KÈB +| i? i¢Q ` / M? iQÈM;-
+| i? i?'v ¢QÈ+ KBM? +?OX >v p¼M; hB m .K poM? pB M M?È HìB M|B +O i ôX

GQm .K HB M ¢SM; /"v iB M ¢Q X

*ª iÁ pB M i oM? H†M; +¬ HB m- M?[M; M;QìB F?€+ +| i? ¢½ ¢ M HBM? ¢QìM;- GQ
bBM? ` +ªK ;B€+ iB m i€M i`Q i`MX

L m bU iB M? +| i? i`MM; /B M H¢B- ;½ iBM +?„+ KbM? b) +?¢v i`®M pÈB oQÆM;
M?šM i•K ¢ M`M; H¼i p`Q HÁM; F F?€+\\

L`M; F?¬M; i?Q+? •M ao .mv- ¢| H` pb [m M ? K"i i?B i ;B[+? ?„M pÈB >Q`M >mv
/m +O + Q K¬M ¢¢B i°+- K` +€B oQÆM; æ¢K \*?•M F?BM? ;?ûi M?'i +?QM? H` ¢€
*?d Hw /Q ¢| ¢½ ¢O H`K +?Q ;½ ?v bBM? i'i +ª- +?d +¬M M`M; +| ?¢M? T?9+ H` ¢Q
v m i?QÆM; M`M;- i'i +ª K¼B i?S F?€+ F?¬M; +ÁM [m M i`¼M; M[X

æ€M; iB + ;½ ¢½ #Ä HÐ +Æ ?°BX

>B M i¢B ;½ ¢ M ;¬M M|B +?mv M `B M; pÈB M`M; +kM; F?¬M; tQM;X

hB M; #QÈ+ +?•M i`mv M ¢ MX

J°iª i€ M[#QÈ+ +?•M M? M? M? i?2Q ?`M? H M; ¢B ¢ M- M?bM i?'v GQm .K M;²
/€v- + m + m K`v- ?ÄB, ósBM ?ÄB +| T?ªB H` GQm S?| iQÈM; GQm ¢¢B M?•M F?¬M

GQm .K H9+ M`v +ª h¢ >mv M +kM; F?¬M; Km®M;†T- +kM; F?¬M; M;?o iÈB h¢ >m
F?¬M; T?€B iMv iMM; K` b B K°i iB m i€ M?Ä tQm- ;"i ¢-m +SM; ¢ì M?Q F?9+ ;¶X

hB m iB M?Q bÊ #` M;QìB i M;?2 i?'v- +9B i?'T M?Ä ;B¼M;„ óJ m i?2Q i¬B ¢B-ª
M;QìB ôX

GQm .K pKi iW /QÈB ¢'i #9M; M;QìB H M- i`QM; M?€v K„i +ª ¢'i i`ìB M?Q F?€+ #B

*?mv M M`v ;½ imv i F?¬M; i? ¢ oQÆM; æ¢K *?•M i?'i p¼M;X

R8RX hQ "¬M æ¢B E

æ K [m p`Q H9+ /ÁM; b¬M; #` +?†M H¢B- "B M >Q M; h" T ¢½ H¼i p`Q i v v p` J° .n
+ÁM p M; p M; iB M; +?m¬M; iW *?mM; H•m #€Q ?B m iB M? ?bM? F?¬M +'T- iB T
T?ÁM; i?O ¢ m `ÆB p`Q iB M? i`¢M; +U+ F€ ?¶M HQ¢MX

>"M; p¢M +QM M;U - #Á- / - HW i?•M KbM? #®+ HY #` iB M; T?€T i`9+ p` HY F?
P hY t¬M; ` #®M T?QÆM;- i€K ?QÈM;- ¢B M +m²M; /šK ¢¢T H M ¢-m M?[M; F M
p•vX >Q M; M?•M + M ¢ªK p` #ªM HoM? +QÐB i` M HQM; ¢€K b9+ p`i T?€i +m²M;
M;QìB F?¬M; i? +?¢v i`®M i?2Q +€+? M`v ¢`M? M;?2 H M? E, h?B M h?B M ?¢F?

E, h?B M h?B M çQ+? t€+ H" K°i M[iY ç-v i`Q im +| i? +Q +kM; +| i? /m¶B- ç #
M;"M M;QÌB- M" M; ç½ #Ä [m +Æ ?°B ç"Q i~m +O KbM?- Î HçB ç²M; + K +°M; F?`
*kM; M?Ì +| M" M; HQm HçB K" >Q M; M?•M ç-m ?" M; F?¬M; #` ;B i bç+?X hçB ?°B
M" M; F?¬M; +?9i 2 / /MM; Hw ç'm Hw- ;•M M M 'M iQÊM; `i b•m b„+ i`QM; HÁM; h
E?¬M; i`€+? hç M v m i?QÆM; M" M; ç M i? - æçQ S?9+ T?€ H ç°M; +?•M i bM?-
T?ªB t2K M" M; M?Q K°i K|M +?B M HÊB T?~K [mv M `k M?'iX
*ªK t9+ +O v HçB F?¬M; T?ªB pb E, h?B M h?B M K" bBM? ` - +?d pb M;?o ç M hç
iÊB [m M ? ;B[M" M; pÊB hç MX
:†T E, h?B M h?B M ;B®M; M?Q ;†T FbM? ç`+? HÈM M?'i i`QM; çÌB v- i?B M ?ç ç
h`QÊ+ ç| K°i + M? ;BÌ- v M?"M çQÊ+ iBM iS+ +?QM? t€+ iW EB M E? M; i`mv M ç
M? M†M; iW i`-M Î ZmªM; G,M;- /B i? b) çQÊ+ çQ p M i€M; içB hB m æ¬M; +A
ó M h?ç+? #'i tm'i- iQÆM; M?Q i?QÆM; bBM?ôX
hç M ç½ ` çB- i?B M ?ç b) #B M i?"M? +K+ /B M M?Q i? M"Q\
hç M i" T?ÊT tmM; [m M? KbM? iQ" M #° M?[M; M?•M p"i i¼M; v m +O L K i`B m
K¬M ççB i°+ iW >€M i`B m ç M M v F?¬M; M;QÌB M"Q b€M? #^M;X J°i M;"v +ÁM h
pšM F?¬M; çO /kM; F?Q iB M +¬M; EB M E? M;X "ÎB pb v ?B m `ä ?ÆM #'i F€ B
[mv i i?„M; M;Q" B M;"M /†K +O hç MX
S?M EB M +?QM? pb +QB i?QÌM; hç M KÊB +| +?B M #çB S?b h?OvX
>B M içB `®i +m°+ H" +Æ ?°B ç½ iÊB i vX
æ€M; iB + H" hç M ç½ tm¬B i v p i`ÌB- hç M H" ç®B i?O tm'i b„+ M?'i- +kM; H"
h`mM; L;mv M F?¬M; +ÁM hç M- `€M; +?B m i` M çdM? h•v bÆM iU ?² K'i çB p `
u +¬M H" T iS+ i`Î p KB M L K T?€i ç°M; h?B M aQ ççQ F?ÎB M;?o i` M iQ" M [m®
pÊB hç >mv M- M m K" +| i? ;•vªM? ?QÎM; H"K +?Q M°B i?QÆM; hç >mv M T?€i
i?"i Hw iQÎM;X
*d +¬M +| i? +?B K +S "B M >Q M; h" T H•m /"B H" v +| i? M„K +?„+ T?¬M i?„M
i?"M? ? B M;QÌB- K°i Î HçB ;B["B M >Q M; h" T- K°i M;QÌB K m +?| M; [m v p >ªB
?ŠM b) H" +O i•M >Q" M; i`B m pÊB [m®+ ;B€Q H" h?B M aQ ççQX *?d iB +H" v F
u F?¬M; v M i•K p "B M >Q M; h" T pb #B i `ä u M S?B F?¬M; +? i K" +ÁM KçM? ?A
ç| M;Q" B h" T `bM? ` "T vX
G9+ M"v hW æçQ S?9+ p" GQ hm¬M ç M # M [m€ K°i ;®B i?B H - +MM; ?¬, óh?B M
h¬M •M HB + M?bM ? B M;QÌB- HçM? HMM; M|B, ó."v çBôX
hW æçQ S?9+ p" GQ hm¬M pQÆM M;QÌB çSM; /"v- hW æçQ S?9+ Mûi K†i ?ÆB F?-
h¬M •M M?bM F„ hW æçQ S?9+ +QÌB M|B, óL;?2 M|B ç K [m æçQ S?9+ m®M; ?
>QÆM;- b v bQ #'i idM? M?•M bU T?ªB +| M;QÌB çQ p - +| +?mv M ç| F?¬M;\ôX
hW æçQ S?9+ i`WM; K„i M?bM GQ hm¬M- O `k ;"i ç-mX
h¬M •M i?mM; /mM; M|B, ó"i F€ B K'i çB K°i K„ M[F?mvM? [m®+ F?mvM? i?"M? M
çB m®M; +?9i `QÊm H" +?mv M `i i?QÎM; i bM?- F?¬M; i?'v ç m HÁM; KÊB H" #'i
T?m bBM? ` Î i?ÌB HQçM Hç+- çª FQ+? M?'i i?ÌB +?d +| i? H"K i,M; i? K H`+? /m
+kM; T?ªB çSM; p[M; KÊB +| +Æ ?°B #€Q i?M `Y ?"X h `i?B m J° .mM; h?Mv H"
v +kM; ?B m `ä ?ÆM B ? i- M m +QĐM; #€+? E, h?B M h?B M i?b +?ŠM; F?€+ M"
w p` ;b M[ X ob p"v +?d +¬M M;QÆB M? M? +?| M; +?BM? T?K+ KB M L K `²B K M
?mv i +O J° .mM; h?Mv ç +Sm E, h?B M h?B M X æçQ S?9+- ç•v H" H¬M +m®B +
h?B M h?B M- F?¬M; çQÊ+ +| H¬M b môX

hW æ¢Q S?9+ ? i bS+ +?,K +?9 M;?2- i?-M [m M; i`QM; K„i /-M /-M `WM; `U+- M
óæ¢Q S?9+ #B i`²BôX

"-m i`lB i®B /-M- iBM? i9 #„i ç-m tm'i ?B MX

h¬M •M ?lB ?Êi M?Q M!B K°i +?mv M F?¬M; HB M + M ;b ç M KbM?, óh F?¬M; +
hQÆM; H B i?®M; M?'i i?B M ?¢`²B- ç¢Q i?®M; +O i b) /Q hB m hm-M F i?W v #
h?B M æ¢Q h¢M; *¬M;c #ªQ i¼ ?Q`M; ç ;B`M? +?Q æ¢Q S?9+- M?QM; T?ªB H" T
i¬M ç¢B bQ ?mvM? +O M;QÆB H`K [m®+ bQX oB bQ b) H€M? çlB im ç¢Q ç +QB
pÈB KbM? i`QM; çlB M`v ? v F?¬M;ôX

GQ hm-M p` hW æ¢Q S?9+ p°B [m€ tm®M; i¢ÆMX

h¬M •M F?¬M; i? F?¬M; ;BªB [mv iK•m i?mšM M°B #° i`QÊ+ F?B i`B M F? B bU M
"„+X >B Mi¢B HQĐM; ç` i`mv M M?•M M?'i i`Q p HÊB Q+?- H¢B +! KbM? +?O i`b
ç T- ç²M; i•K ?B T HU+X L?QM; M m h?B M aQ ç¢Q F?¬M; i? F?m +? i`QÆM; i?
[mv M HU+ pÈB M? mX ob p"v #•v ;Bl çQ ` pB M +ªM? iQÆB ç T i`QM; iQÆM; H
+?Q F?Q- pW i,M; i? K H¢+ [m M +?Q #¼M ?¼X

óæSM; /"v çB5ôX

> B M;QlB çSM; H M- Mûi K†i imv +ÁM #`M; ?Q`M; M?QM; F?¬M; ;B'm çQÊ+ p T?
+! i? i`l M M +?9 i i?B M ?¢- GQ hm-M i?b pb çQÊ+ i`mv M >Q`M; h?B M æ¢Q h
M vX

h¬M •M M!B, óh pÈB hB m hm-M T?ªB H"TiS+ i`l p L K- "B M >Q M; h" T;B Q +?Q
HwX *?B K çQÊ+ "B M >Q M; h" T F?¬M; / - ;B[çQÊ+ +`M; F?¬M; / - F?B +?Q t•v
#®M # ç m +! M;mv +ÆX "¼M i i`l p b) i?B i T?€T M;Mi`l L Ki`B m F?B M +?9
ç M T?Q "„+ M[ôX

G¢B iB TiK+ M!B, óZm•M i b) HQm H¢B M,K M;`M M;QlB ç ;B["B M >Q M; h" T- +
p X æ¢Q S?9+ T?ªB #Ä ? i •M Q€M +€ M?•M- H'v ç¢B +K+ H`K i`¼M;X æ M F?B
i?`M? pQÊM; tQ FB iB TiK+ i`l i?`M? i`mM; i•K +?mv M p" M K"m /`+? L K "„+- +
+€M?- KB M L K b) F?¬M; K°i i? HU+ M`Q F?€M; +U M´BX >W5 L?[M; F T?ªM #
+ v ç„M; - +?9M; i F?¬M; +¬M i` M? F?Q M?'i i?lB5ôX

> B M;QlB ç m ?B m K'v +•m b m +MM; H`M?^K p`Q L?B T h?B M >Q`M H•K i`"M i
h¬M •M #B m H° w iS i`QM; HÁM; - M?Q p"v +! i? i?'v ç®B pÈB L?B T h?B M >Q`M

h¬M •M ç°i M?B M i?l /`B- M;QM; KK+ M?bM p T?Q h•v "B M >Q M; h" T M!B, óu
i?¬M +ÁM K¢M? K) ?ÆM- F?l M„K #„i ?ÆM- ;BªQ ?Q¢i ?ÆM M?B môX

> B M;QlB v M H†M; F?¬M; M!B ;bX

æ K M¼ h¬M •M ç€M? i`¼M; i?QÆM; u M S?B- M?QM; #`L?"K h? M? h?` ç€M? HÚ
çm´B i?2Q #²B i? K K°i çÁM ç F i HB m iQM? K M? +?`M; - H¢B +ÁM #` +?`M; T?
•M H"TiS+ [mv i ç`M? #Ä [m +?Q L?"K h? M? h?` ç i`mv i?2Q u M S?B M?QM; F?

>B M i¢B u M S?B `®i +m°+ i?QÆM; i? ç½ ?Q`M iQ`M ?²B T?K+X

h¬M •M H¢B iB TiK+ M!B, ó*€B M;`v "B M >Q M; h" T #` T?€- E, h?B M h?B M F?i
?Ä K` ;B[ p[M; .¢ P hY- ç M i" M H9+ i`lB b€M; KÈB ç-m ?`M; - F?B M +9M; i p¬ T
M?•M i`®M F?ÁB "B M >Q M; h" TX a® HQÊM; M?•M K½ imv F?¬M; [m #®M M;`M M
M?m +O "B M >Q M; h" TX *! i? F?ŠM; ç`M? b m F?B #¼M +?9M; +?'M +?dM? HU
æ¢Q S?9+ T?ªB +`M i?"M SM; T?l- imv i F?¬M; i? bÆ ?®iôX

GQ hm-M M!B, ó>v p¼M; F ?Q¢+? /šM t` tm'i ç°M; +O J° .mM; h?Mv i?"M? +¬M; i
i?"M?ôX

h¬M •M M!B, ó>Q M; M?•M imv i?B i?¢B M†M; - M?QM; pšM +?Q i? iQM? H` ç½
i?mv M- +kM; +! i? +?l i?mv M- pB +t•v i?"M? T?ªB /U p`Q >Q M; M?•M- i?`M?
+kM; /Q l M¶ HU+ +O >Q M; M?•M- i? M?QM; #¼M ?¼ +kM; +?QM? H` ?¼ i`QM;

i?B ?"M? +?QM? b€+? ; -M ;kB pÈB M;QÌB /•M- T?ªB ç +?Q ?¼ iB T iK+ çQÊ+ ?Q
>Q M; h"TKÈB +| i? i`î i?"M? K°i + 'm FB M i?®M; M?'i- M m F?¬M; b) +?d H" K°i
K" i?¬BôX

hW æ¢Q S?9+ +mM; FQM? ç€T, óæ¢Q S?9+ b) F?¬M; H"K h?B M aQ i?'i p¼M; ôX
h¬M •M i?Î /"B, ó""i [m€ M m F?¬M; i? H"K ;b çQÊ+ i?b T?ªB Qm iB M #ªQ i²M i?C
GQ hm¬M M;•v M;QÌB M|B, óhbM? ?m®M; ç| H"K b Q +| i? tm'i ?B M çQÆ+ \ôX
h¬M •M H¢B ç M; M;?o ç M u M S?B- bmv çB iQM? H¢B t2K +| M M #Ä ? i K¼B +?n
+?"M; ;B i çB ç i`W F?Y K®B ?¼ i•K T?9+X

æQ¢M H¢B K m +?|M; iW #Ä w ç`M? M"v- M?•M pb v T?ªB H"TiS+ i`î p >ªB L K-
i?W +Ê+ „M i`°K i?b # Q M?B m M,K M¶ HU+ b) i`¬B i?2Q /ÁM; MQÊ+X

L;Y H M i`ìB +QÌB HÈM- i?•M ?bM? T?'i T?Æ HQÈi p ?QÈM; L K- + 'i ;B¼M; + p
+€+ iU ç¬M; #„+ M,K i•v HQmX L?•M bBM? /B + ?[m K M?- M M,M; ?"M? i?€M T?K
F?Q M- +Y #¬B +U imv i+ H° M M- i•K T?Q K°+ i?¢+? F?ÎB p¬ +ªK\ h?¬M i? M? i
:B¼M; + i?2Q v çB t /¬M- p M; p¼M; ? B #Ì .oM? h?OvX

L?bM i?2Q #|M; /€M; h¬M •M /¬M F?m'i t - ? B M;QÌB ? i bS+ t9+ ç°M;X h¬M •M #
T?€i iB i MB K +ªK F?€B /•M; H M /Q +€B +? i +O h¢ M- K" +ÁM +| w M OB ç°M;
ç m HÁM; pb +?mv ME, h?B M h?B M- M; 'K M;¬K F?Q+? H ?„MX

h¢ M K'i çB #€Q ?B m K°i i?ìB ç¢B KÈB ç M; ç M- [mv M HU+ +O L K i`B m i"Ti`
i M `½X h•M i?ìB ç¢B b) i?m°+ p h?B M aQ ç¢QX

GQ hm¬M p" hW æ¢Q S?9+ K¶B M;QÌB i?2Q çm´B /ÁM; bmv M;?o +O KbM?X hW
?QM; bU M;?B T- +?d +| i? KÈB +| +Æ ?°B `Y b¢+? K®B F€ bd ç¢B M?K+ #` +QÐ
QyQ

u M S?B çSM; i` M K°i + Q çB K # M M;Q"BiB m +®+ M?bM p T?Q "B M >Q M; h
h` M çdM? *?mM; H•m +ì tQ +O J° .mM; u M [m®+ p" h?B M aQ ç¢Q imM; # v i?2
M?•M- ç¢B #B m +?Q K®B i?M F?¬M; i? ?| ;BªB ;B[ç¬B # MX

u M S?B +?Q # Q ;BÌ Km®M /MM; pk HU+ ;BªB [mv i p'M ç - iB + i? v i`QM; i?ìB ç
HQ¢M M"v- pk HU+ H" #B M T?€T /mv M?'i ç ;BªB [mv i p'M ç X

*?"M; +ªK SM; i?'v h¬M •M- bQ pÈB i`QÈ+ ç•v +ªK ;B€+ +ÁM K¢M? K) p" `ä`"M; ?A
+| i? i?¬M; [m HB M ? i•K HBM? F m ;¼B h¬M •M ç M ç T?•M ç`M? i?„M; T?K- M
+¬M T?ªB ç†i E, h?B M h?B M Î p` i`Q i`¼M; v m M?'iX

hB m +®+ Î T?Q b m +?d +ÁM H¢B M?[M; /'m p i FBM? i•K ç°M; T?€+? +O +?B M
ç´BX

o¬M; i`,M; iW # M ç®B M;¢M .oM? h?Ov iW iW H2Q H M + Q- iW p¬M; i`,M; i`ÁM F
i? BiS+ HB m i?QÆM; ç½ ?ÆM KQÌB M;"v- i`QM; HÁM; /•M; H M iQ p` +´ [m€B i€
E2M;5

hW T?Q F?m`WM; `K +€+? M;Q"BK°i /†K i`mv M ç M i? M? •K #BM? F?Q çKM;
ç°M; i•K- iQ"Mi®+ HQÈi iÈB F?m pU+ T?€i` iB M; ç°M;X

QyQ

GQm .K çBi?2Qª i?`i€ iÈB ;|+ h•v "„+ T?O h?S bY- pQÊi [m`WM; i`9+ iÈB K°i i
T?Q i? M? m iU M?Q i?Q€i Hv i`¬M iK+X

E?¬M; M;ì h?S bY T?O H¢B +| K°i MÆB ç Ti? M"v- M;?o ç M b„T;†T;Ð M;QÌB M;1
?SM;X

© iB m i€ iW T?Q b m ç~v ; ½ K°i + €B- #B m i?` Km®M ; ½ iU KbM? iB M p"Q iB m H
G9+ M"v GQm .K pšM +?Q #B i a i?` i€ H" M; QÌB +O h¢ *?mM; h9 ? v M; QÌB +O
H" i€ M[+O oQÆM; æ¢K *?•M i?b F?B #¼M ?¼ +MM; M? m #Ä i`®M i'i b) T?ªB ç
oQÆM; *mM; tY iY- ; ½ b Q ç O M?šM i•K ç +?mv M 'v tªv ` \ " M M!B, óh, i, tQM; ?
hB m i€ ?¢ ; B¼M; M!B, óh- B F?¬M; T?ªB H" i, i, ; b- i M H" ; b +kM; F?¬M; +¬M M,
çB- KBM? #¢+? +?Q \ôX
L!B tQM; p°B p½ #Ä çBX
L; ?2 p"v H" #B i a H" €B i€ +O h¢ *?mM; h9- pb i? KÈB #B i `ä ibM? ?bM? M; ?B K
h¢ *?mM; h9 +?`m ; B9T oQÆM; æ¢K *?•M- +?mv M M"v +! i? +QB H" #^M; ?[m i?U
? B M; QÌB i`®M F?ÄB h¢ ; B +?d +! ?¢B K" F?¬M; HÈBX
GQm .K / T #Ä i•K ibM?- M; M; M?B M +'i #QÈ+ iB M p"Q iB m H•mX
óIB5 *?"M; ç M `²B5ôX
GQm .K pW ç~v +Y #QÈ+ p"Q +?Q F`T M!B ; b- oQÆM; æ¢K *?•M K M; i?2Q K°i
p"Q HÁM; ; ½- pÈB i?!B [m2M ; bM ; B[#ªQ i?O tQ M v +O M" M; - +Y +?d M?B i ibM
oQÆM; æ¢K *?•M ¬K +?†i H'v ; ½- ?ÆB i?Î ?'M ? M M!B, ó*?"M; F?¬M; /®B i¬B `²
+?"M; [m M i•K ç M æ¢K *?•M `²BôX
h" M ç-v ¬M ?QÆM; M?mv M M; ¼+ - ? B i'K i?•M çKM; +?¢K K M; QÌB- M?`T iBK p
i`!B `mM; ç'i +?mv M- # Q M?B m ç T?ÁM; +O GQm .K i`B i ç i M pÐ- i`€B iBK ;
L" M; ç½ i`Î i? "M? ?v p¼M; /mv M?'i i`QM; iQÆM; H B +O ; ½- pb M" M; #'i F i?S ;
?m®M; ?B M ; B! ; ½ ç•m +ÁM ; b K" K'i\
GQm .K çQ +?•M ç!M; +Y H¢B- # M" M; iÈB ; !+ T?ÁM; - ç†i M" M; €T p"Q iQÌM; - ib
M; ?B MX
oQÆM; æ¢K *?•M ? i bS+ M?B i ibM? ç€T SM; - M m ; ½ M; ?o ç M +?mv M +?B K ç
+kM; F?¬M; #` T?ªM ç®BX
> B +†T K¬B `!B M? mX
> B M; QÌB #®M K„i [m'M [mQi- K¼B +?mv M F?¬M; +¬M M!B i? K K°i H!BX
óIB / 5ôX
oQÆM; æ¢K *?•M +„M K¢M? p"Q p B ; ½- bB K M!B, ó*! H9+ i¬B i?"i bU Km®M +?O
+?d +?9i M[H" iS+ +? i çB çQÈ+5ôX
GQm .K #` +„M ç m K" i`QM; HÁM; +ªK i?'v M; ¼i H`K- bQM; KK+ H!2 H M i?¬M b„+
*?•M ç½ M; ?o i?¬M; bm®i +?Q \ôX
oQÆM; æ¢K *?•M ; B" M /¶B, óE?¬M; i?¬M; bm®i H" +?"M; 'v- i` M çQÌM; çB i`QÈ+
i`®M çB "B M >Q M; h" T iBK +€+ M; QÌB- K v b Q ¬M; i`!B +! K„i +?Q æ¢K *?•M ; †T
GQm .K M; ¢+ M?B M, óG9+ 'v M" M; +ÁM +?Q #B i i H" M; QÌB i? M"Q- b Q ç½ +O
oQÆM; æ¢K *?•M M?9M p B M; ?`+? M; ÊK M!B, ó>mvM? i?'v F?! ?B m \ h¢B „+
p"i i`mv M F€- F?¬M; +! +?"M; i?b i`"M S?b h?Ov ?QÆm +? i p"Q i v B pšM +ÁM +
" Q M?B m M; ?B ?Q†+ +ÁM H¢B +O GQm .K M?Q #` K°i M?€i +?'B [mûi b¢+? - i`¬K
F?ÄB ZmªM; G, M; ôX
oQÆM; æ¢K *?•M M!B, óE?¬M; M?[M; +?9M; i T?ªB `!B F?ÄB ZmªM; G, M; - K" ç K
GQm .K i?'i i? M?, óæ K M v\ôX

oQÆM; æƒK *?•M /"K +?•M #U+ #°B M|B, óaÈK M v +? pW ç M ZmªM; G,M;- ç M
iU +?O M[X «M; 'v #B i`ä i-B F?¬M; Km®M ;ª +?Q +€B i M •M ao .mv F?¬M; +| K
'v- i`QÊ+ F?B çQM? ?¬M ç½ b B M; Q|B ;B€K b€i i-B i?"i +?†iôX

GƒB M|B, ó*?"M; #B i +?mv M M"v F?¬M; \ôX

GQm .K ;"i ç-mX

oQÆM; æƒK *?•M ?Q M ?d i`WM; K„i M?bM ;½- ç¬B K„i iU M?Q Km®M M|B, óh?¬
M; Q|B i +Æ5ôX

GQm .K M?Qm K"v, óh i?"i F?¬M; ?B m H M? i¬M- •M h`¼M; E? K p" >Q" M >mv M
>mv M i?b Hm¬M +| i? K p¼M; H"K ?Q" M; ç - [m M ? i?•M i?m°+ pÈB •M h`¼M; E

oQÆM; æƒK *?•M M|B, óh¬B F?¬M; +¬M #B i +?mv M +O +? - +?d +¬M +| +?"M; H
M; |M; Q|B i - i¬B i?b ç®B pÈB +m°+ b®M; F?m¬M T?ûT [mv +O ç½ +?€M M; €M ç M

GQm .K +?9i M[F?¬M; F?®M; +? çQÊ+ #ªM i?•M- K v K" M; ?o HƒB i?|B ;B M p"
?ÊT- ?Q i i?| b•m K°i ?ÆB M|B, óh?"i` i ;B | i`Á ;b #ªQ çªK iB m i?Q b) #B i M; vX
b) çB çQÊ+ +?"M; t +?"M; ? v- M" M; +| F ?Qƒ+? ;b F?¬M; \ôX

oQÆM; æƒK *?•M K„i M?bM #•M; F?m•M; - #° M; U+ T?"T T?ÁM; H M tm®M; ? i bS
ó*?mv M M"v F?¬M; B #B i- F +ª *?mM; h9- M" M; +?d +?Q `^M; i¬B p" +?"M; M|
?Q†+ HûM H9i v m M? m- pb M" M; +QB •M ao .mv +kM; F?¬M; i?m" M K„i- ?ÆM M[
E? K F i i?•M pÈB M? môX

GQm .K +m®B +MM; +kM; ?B m `ä hƒ \*?mM; h9 i`QM; +?mv M M"v +| p B i`Á ;b- +?
HÁM; + M çªK +O M; Q|B +QM ;€B bBM? ` i`QM; + Q K¬M çƒB i°+- +kM; ?B m çQ
ç®B pÈB M?[M; +m°+ ?¬M M?•M M?m®K K"m b„+ +?QM? i`X

aU i?U+ M?[M; +m°+ ?¬M M?•M +O ç b® M[M?•M hƒ ;B ç m F?' ?ÆM H" ?ƒM? T
+ªK K" i`Ê ;B9T K°i i v +kM; H" çB m iU M?B MX

*ÁM M m hƒ *?mM; h9 T?€i ;B€+ ? B M; Q|B +?ƒv i`®M i?b b) i? M"Q ;½ +kM; +?
M?QM; +| i? F?ŠM; ç`M? M" M; b) F?¬M; iB i H° #ªM i?•M iWM; ;B€M iB T i? K ;B
iQÊM; i?b i®B ç +kM; +?d #` i`€+? K„M; p" B +•mX hƒ >mv M +ÁM ç| i?b +?Q /M H
M" M; X

oQÆM; æƒK *?•M ;?û b€i p"Q i B GQm .K M|B, óæ K M v + M? ç-m- i¬B b) KQÊM
Î ?"m pB M H€M? b m +•v [m +?| +?"M; - iW ;B•v T?9i ç| i¬B b) i?"M? M; Q|B +O
+?"M; i€+ +?O- +?"M; T?ªB ç®B tY i®i pÈB æƒK *?•M 5ôX

GQm .K €T KB M; p"Q +†T K¬B ?²M; i?„K K°i H9+ H•m b m KÈB #m¬M; ` M|B, ó. M
çQ| M; +kM; F?¬M; +ªM çQÊ+ GQm .K ç M pÈB M" M; X æ K M v F?B +?9M; i pQÊ i
M" M; F?¬M; +ÁM H" +QM ;€B M?" + Q K¬M çƒB i°+ M[- K" i +kM; F?¬M; +ÁM H
L" M; M; ?o i?¬M; +?Q \ E?¬M; ?®B ?"M +?S\ôX

oQÆM; æƒK *?•M w HQƒM ibM? K M|B, óGQm .K ÆB5 æƒK *?•M poM? pB M F?¬M
+QM ;€B- #Èi çB K°i i?b +| ç€M; ;b +?S\ hW tQ ç M ;B| +? F?¬M; ? i¬M i`¼M; w

GQm .K +® ? i bS+ KÈB ûT KbM? `|B F?ÄB i?•M ?bM? [mv M `k +O M" M; - i`-K ;B
L?Ê F„ QÊ+ ? M + M? ç-m ç K M vôX

oQÆM; æƒK *?•M `QÊM H M ?¬M p"Q K¬B ;½- çQƒM HQm Hmv M #QÊ+ çBX

L?bM i?2Q ?bM? #|M; K„ H +O M" M; - GQm .K #B i KbM? ç½ +| [mv i ç`M? b€M; b
H" K M; Q|B KÈB +| w M; ?o X

@ QyQ @

R8kX L K L?•M *?B L†+

æQìM; ?"M? [m•M +O ?¼ iB M b€i #ì ç¬M; /ÁM; .oM? h?Ov- M m #`i'M +¬M; - +?o
#`i'M +¬M; iW M?B m T?QÆM; ?QÈM; - pb F?B ç| b) `i F?| ç®B T?|X

æQ" M ?° i®M; E, h?B M h?B M H M ç M #ªv M; "M [m•MX h?'v `ä M?'i H" F} #BM?
M i`€B +ÁM +| o hS [m•M ?¢M; M?'i î pMM; #B M + Q M; mv M- +¬M; i?O mv M-
ç®B T?QÆM; M?'i w i` M? çQ¢i E, h?B M h?B M- J° .mM; h?Mv #ªQ çªK b) K°i HQÈ
F?Y K®B ?Q¢ HÈM +?Q "B M >Q M; i"TX u #B i M m F?¬M; +| i? HU+ # M M; Q" B
b) ç²M; HÁM; t•v i?"M? +?Q FB M +® /QÈB bU ?ÊT i€+ + B [mªM +O v p" h?B M a

*?mv M t•v iQìM; i?"M? ç®B pÈB ?Q M; M?•M +?ŠM; F?€+ ; b T?¢K p"Q M; "M çB
çQÆM; M?B M F?¬M; i? i¬M i`¼M; iB M H M"Q +O "B M >Q M; i"TX

h`QM; i?ìB +?B M #•v ; BìM?•M b® H" i" B bªM [m M i`¼M; M?'i X J° .mM; h?Mv +| i
HÈM +€+ T?K M[i` 2K iW "B M >Q M; h"TX hB + i? v T?¬M ç¬M; T?K M[ i` 2K i`
iªM p"Q m +®+X E?B iB m +®+ #` +¬M; ?½K i?b T?Q ç`+? #Ä "B M >Q M; h" T +?
?„M #` ?ÄM; X

L?QM; F ?Q¢+? i?"M? +¬M; ? v F?¬M; i?b F?¬M; +ÁM [m M i`¼M; M[X ob #•v ; B
+?î imv i i? K„ M?•M- M; QìB H"K iBK ?„M `mM; /°M; - #'i Hm" M H" i" B i`Q ? v b„+
çB M çªQ b v K X *?BM? T?K+ M" M; H" H¢+ i?9 HÈM M?'i i`QM; +m°+ b®M; ?„M- F
po ç¢B M?Q i?®M; M?'i i?B M ?¢X

hbM? v m H" +€B ; b\ *| H) F?¬M; B +| +•m i`ª HìB ç9M; ?Q" M iQ"MX J° .mM; h?Mv
+?Q ?„M K°i +ªK ; B€+ F€ /B m i?¬M iB M- F?¬M; +| ; b +| i? i? v i? çQÊ+X hU M?
[m H" M K•v m €K ç M; # Q T?O #¬m i`ìB +?Q M; "v ? iªK ç¢K- +kM; ; B®M; M?Q K°
ç¢B /QÆM; #, M; ; B€- H"K i'i +ª ç' B i? vX

E, h?B M h?B M H"K +?Q ?„M #B i i? M"Q H" bU M; KT H†M i`QM; b|M; iB M? - ç~v ç

hmv i`QM; çìB ?„M H9+ i`QÈ+ iWM; +| M?[M; K„ M[F?€+- M?QM; +?d +| E, h?B M
p`M; ¼i +O iB M? v m ç¬m çìBX

J° .mM; h?Mv F?¬M; MûM çQÊ+- T?€ H M +QìBX

* Q " ` M; ¢+ M?B M ?ÄBóæ¢B pQÆM; - M; QìB +QìB pb +?mv M ; b p"v\ô

J° .mM; h?Mv i`'M ioM? H¢B M|Bóh M?"M i?'v +?mv M çìB p®M F?| F?, M H¢B Q
Km®MXô

* Q " ` pšM +ÁM i?„+ K„+ óæ¢B pQÆM; b Q #¶M; /QM; M; "B H¢B M|B p"v\ô

J° .mM; h?Mv çQ €M? K„i M?bM M? M? p #ì ç®B /B M +O b¬M; .oM? h?Ov- mM; /
æ¢Q S?9+ ç M ibK i - M?^K i?QÆM; M; ?` pB + ?ÊT i€+ +?BM? T?K+ "B M >Q M; i
H9+ m®M; `QÊm Hm" M #`M ibM? ?bM? i?B M ?¢- ?„M +| M?„+ / M E, h?B M h?B M

* Q " ` - ç°i M?B M M?È H¢B i`QM; H9+ SM; T?| pÈB +m°+ ç°i FQ+? p"Q i" T- F?B 'v
.mM; h?Mv +?d M; ?o ç M E, h?B M h?B M- ?„M +ªK i?'v F?| ?B mX L?QM; F?B ?¼
E, h?B M h?B M- K°i imv i ç¢B T?QÆM; ?Q - i?b F?¬M; i? F?¬M; i?W M?"M `^M
F?¬M; bmv M; ?o çQÊ+ pB + ; b F?€+ M[X

J° .mM; h?Mv M|B óhW æ¢Q S?9+ M|B `^M; E, h?B M h?B M H" #ªQ p"i +O L K h`
t2K H" ç¢B #B m +?Q M M p, M ?| M; ? i?m"i +mª h`mM; L; mv M- +| M? M b„+ +?BK
[m®+ F?mv M? i?"M? - ?„M M; ?o i`QM; i`B m M; QìB b) F?¬M; FB K çQÊ+ K„M[M"Q
M" M; Xô

* Q " ` +m®B +MM; ?B m çQÊ+ `^M; J° .mM; h?Mv bî /o ` i v- i`QÈ+ H" ç ç€M? "B M
H'v E, h?B M h?B M H"K +?B M HÈB T?~K- i'i +ª +?d pb ?„M ç½ ç°M; i•K b m F?B I
M"vX

J° .mM; h?Mv i? M óhW æ¢Q S?9+ F?B M|B ¢ M E, h?B M h?B M- +| H) `QÊm p`Q
¢QÊ+ i•K bUX >„M pÈB i`B i`Q KbM? +kM; F?¬M; M; Ì `^M; E, h?B M h?B M ¢½ M;
H`K i Mªv ` w Km®M i` M? ¢Q¢i M`M; X E? M? M|B +| TªB +?mv M ¢ìB F?| ¢Q€M

a m ¢| J° .mM; h?Mv ¢Q €M? K„i M?B m ibM? w M?bM p +?B +t2 M; U +?Î E, h?B
b m +€M? `WM; i?Q - ?„M M|B óJ° .mM; h?Mv i imM; ?Q`M? i?B M ?¢- i?“i F?¬M
M; mv M HB m ¢ ¢®i H M M; ¼M HY F`+? HB i +O +?B M i` M?- #•v ; BÌ #¶M; /QM
H` i`ìB + Q ¢½ F?¬M; #¢+ ¢½B i Xô

* Q `` F?¬M; +| HìB ; b ¢€T H¢BX

J° .mM; h?Mv M; ?B M; Ì ?ÄB óE? M? ¢ M; M; ?o ; b p`v\ô

* Q `` i`QM; #KM; M; ?o `^M; J° .mM; h?Mv HÁM; K M; +Wm ?"M H-M M`v i?`v K„ M
i®i pÈB ?Q M; M?•M ¢½ ¢-m ?"M; - F?¬M; i?2Q i?|B +k K¶B F?B +?BM? T?K+ K°i
b9+- #„i HQM?- +QÊT ; €B ¢ T- K` F?¬M; M; ?d ¢ M ?"m [mªX æQÆM; M?B M ?"M F
` - +?Q M M ¢½ +?¼M HB m K°i ¢ i`B F?€+ ó>¢ i?-M bÊ h?B i ao h•K p` h¬M; *?
¢QÊ+ "B M >Q M; i`T- F?B F?¬M; v M i•K p bU ?ÊT i€+ pÈB h?B M aQ æ¢QXô

J° .mM; h?Mv M; ?B K K†i M|B óE, h?B M h?B M H` HBM? ?²M +O "B M >Q M; i`T
?Q M; M?•M +?d H` K°i #|M; K p¬ ?²M- F?¬M; H`K ¢QÊ+ +?mv MXô

* Q `` M|B ó: Bª bY ?¼ ¢½ M?bM ¢QÊ+ ` ¢•v H` K°i +€B #~v- F?¬M; i`M HU+ +QÊT
>Q M; i`T K½B K½B b) F?¬M; +| M; `v #bM? v MXô

J° .mM; h?Mv M|B ó"¼M ?¼ M?`i ¢`M? b) ¢ M- M m E, h?B M h?B M #` +?9M; i ¢
M?•M K½B K½B b) F?¬M; i? M; ~M; ¢-m H M ¢QÊ+X L?"M ¢`M? +O i imv i ¢®B F

h?OM; i?ŠM; iB T HìBóh ¢®B pÈB h?B i ao h•K +| KQìB T?-M iBM iQîM; X u F?¬M
KQm HQÊ+ ?ÆM M; QìB- K` +ÁM p¢M bU +~M i?"MX h ¢ v î H¢B "B M >Q M; h`T
?¼+ ¢QÊ+ F„i ?m"i H`K i?mv M +O M K T?QÆM; X E?B v i?"M? +¬M; `²B i?b t•v /
?MM; K¢M?- KB M #„+ ¢QÆM; M?B M b) H¼ip`Q i v i X *?Ì ¢ M H9+ +Æ ?°B i?m" M
i?®M; M?`i "„+ L K- +| H) F?¬M; +ÁM # Q H•m M[X

* Q `` +ªK i?`v i`€B iBK M?Q +?bK tm®M; - i? M i?-K K°i iB M; X

"B M >Q M; i`T imv ¢½ H¼i p`Q i v ?¼ M?QM; i`QM; i?B M ?¢ M; QìB i`B +| i?W -
i? +?®M; +U ? i ¢QÊ+X

@@@@@@ Q P Q @@@@@@

GQm .K H†M; H) [m v p +?¶ Î- i`QM; i•K pšM +ÁM HQm H¢B M?[M; HìB ibM? iU H`K
>„M H`v ` +?B + #¼+ M?Ä * Q L; ¢M +?Q K` ?„M ? v K M; - ¢ >"m "®B ¢ Q # M +¢M

i?“i bU ¬K ¢QÊ+ oQÆM; æ¢K *?•M i`QM; i v- K€m M|M; #®+ H M i`M ¢-m- i i€B i
+?Q # Q ; BÌ +| ¢QÊ+- M m ¢•v H` ibM? v m- ?„M M; mv M b) ?v bBM? i`i +ª ¢ ¢´B

h`i +ª ¢½ ¢ M i?“i ¢°i M; °i- ?„M ¢½ i`ªB [m M?[M; ¢B m i?“i w i`QM; +m°+ b®M; - M
H¢B M?[M; ; b ¢½ K`i i`QÊ+ ¢•v X

GQm .K ¢½ +| ¢O M?[M; +¬M; +K ¢ i`®M i?Q€i- F?¬M; B +| i? M; , M +ªM ?„M ¢QÊ
H½M? +O KbM?- +?Q /M "„+ #BM? T?O tm`i [m•M poM? pB M i`mv HMM; #¼M ?¼

>„M +| i? /šM oQÆM; æ¢K *?•M i`®M ` ?ªB M; Q¢B- ¢ M K°i ¢` T?QÆM; K` F?¬M
ibM? v m +MM; +m°+ b®M; #bM? /`- F?¬M; ¢ w ¢ M ¢B m ; b F?€+ M[- +?mv M i?B

*Y ¢°M; +O ?„M +?“K /-M- ?„M M; QM; ?ŠM b m F?B H`v +€B K|+ ` X

<5

>„M +| i? i?U+ bU iW #Ä ¢QÊ+ K®B ?mv i +Wm +O ¢€K ?mvM? ¢ "B M >Q M; i`T
+?mv M ¢| M[F?¬M; \

J` M m ?„M Km®M + M /U p`Q +?mv M ¢| i?b b Q\

h¢ >mv M b) F?¬M; +ÁM +QB ?„M H¨ K°i M; Q`B i?W F - "„+ S?O #BM? T?¬M ¢¬M; [
¢® F` ?„M- M v pb +?mv M +O E, h?B M h?B M b i?M ?„MX J†+ /M +| J¢M .B m #
i®i +?Q ?„M- ?„M +kM; +?d H¨ K°i i M iB m iQÈM; +O "„+ S?O #BM?- +| i? H¨K ¢
Zm M i`¼M; ?ÆM H¨ ?„M F?¬M; Km®M H¨K oQÆM; æ¢K *?•M i?'i p¼M; - +¨M; F?¬
i v M K M?•M F?€+X
L¨M; ¢½ ;|T ? i bS+ KbM? p¨Q +?mv M M¨v- F iW M v M¨M; ¢½ ¢†i i'i +^a MB K ?¢M
M¨M; i`QM; #¨M i v ?„MX
>„M M; ?o `^M; M m +| i? ¢2K ?¢M? T?9+ ¢ M +?Q M[M?•M KbM? v m i?QÆM; H¨
M K M?•MX

:½ #B i h¢ ;B +® w H½M? ç¢K- K" i?QÆM; i? ;½ i?b +?Q T?K+ ?²B- ;½ ç" M? +® ;
i? -;½ M? M? +?|M; [m M çB K¼B w M; ?o i`QM; ç-mX

*?Q ç M H9+ iQÆM; ?°B oQÆM; æ¢K *?•M î T?Q i`QÊ+- ;½ F?ŠM; ç`M? T?ªB M;
;B½ #'i F€ B K" çBX h®i M?'i H" oQÆM; æ¢K *?•M H"TiS+ +MM; ?„M + Q +?¢v t :
æ¢K *?•M ?B M M?B M +?Q i? M #`B tQM; M; v- M" M; +ÁM T?ªB K†+ /¢ ?" M? v
+MM; H M çQÌM;X æ M H9+ pB + ? B M;QÌB i?'i imM; #` M;QÌB F?€+ T?€i ;B€+ i?i
L?QM; M m M" M; F?¬M; ç M çQÊ+ i?b b Q\

.M M|B M;QÌB +| i•K i?b i`ÌB F?¬M; T?K- M?QM; GQm .K i•K ibM? ç M; î ;B[?Q F
tm®M;X :½ M?„+ M?î #ªM i?•M F?¬M; çQÊ+ ?² iQ HQ¢M iQÎM; - M?QM; +kM; F?¬M
i²B i M?'iX "îB çB m ç| tQ v [m M? +?mv M çQÊ+ K'i +O çÌB M;QÌBX

ošM +ÁM F?QªM; MY i?ìB i?¬M M[KÈB ç M; Bì QÊ+ ? M- oQÆM; æ¢K *?•M +| ç
L" M; #bM? M?"i + Q + Q i¢B i?QÊM; - +QM M;QÌB K„ H -M;¬M iW + Q [mw- H" M;
+O ?„MX h`QM; HÁM; GQm .K i`" M M;"T b|M; ibM?- bmM; bQÈM; F?¬M iª- çQÊ+ î
T?B M- iQ p` i?"i H" F?| iªX

GQm; K M; i9B #ªQ #®B M?Ä -?"m #®B ç Q # M ?¬M; - GQm .K +® F?¬M; M; ?o ç M
iÈB h¢ >mv M- F?¬M; M; ?o ç M [m M? ?¬M bU +O oQÆM; æ¢K *?•MX L;"v K" ;½
h?B M p" * Q L;¢M M;²B i?mv M ç M "B M >Q M; h" T [mª i?"i H" F€ +ªM? - poM? pB

h•K ibM? GQm .K M†M; M bmwi M[T?€i çB M- p°B i`'M ç`M? iBM? i?¬M p"Q i`¢
M?Q i`ìB #B M- i?m H¢B M?[M; iQ ibM? ç½ [m - #B i`^M; +?9M; b) i?2Q ;½ K½B K

h`QM; i`"M +?B M S?b h?m,- h¢ >mv M ç®B pÈB ;½ `i H" +QB i`¼M; - H"K ;½ F?¬
#QÊ+ +?•M p¼M; ç M- ;½ ?QªM; ?QªM; ?®i ?®i i?m /¼M ç²- i"Ti`mM; bQM; M?o- -
æ`M? æ¬ p¼M; p"Q, ôGQm T?| iQÈM;5 >² iQÌM; [m•M ibK M;"B5ô

GQm .K FBM? ?QªM; - [mŠM; p°B i9B #ªQ #®B p"Q ; -K ;? - F? m HÈM M;¼M ç MX
çB K M?B M p"Q T?ÁM;X

>² "•M iB M ç M GQm .K- ?•M ?Q M KdK +QÌB i?®i, ôJ'v ?¬Ki`QÊ+ i pšM M;²B # M
M;QÆB bBM? HQM; ?Q¢i ?'- t2K ` iBM? i?¬M +| p ?²B T?K+ `²B5ô

GQÆM; æ`M? æ¬ M|B, ô>² iQÈM; [m•M i?U+ F?¬M; T?ªB HQ- GQm T?| iQÈM; ç½
/¢Q M;Q`B T?O i?Q ;B½M `²BXô

GQm .K i`QM; HÁM; +?YB i' i¬M; GQÆM; æ`M? æ¬- i?¬K M; ?o * Q L;¢M F?¬M; Q
>² "•M F?¬M; +| ç`+? w- i v p¶ M? p B GQÆM; æ`M? æ¬ i?®i, ôh p" GQm T?| iQ
i`QÊ+- GQÆM; ?mvM? +?Q ?B m i `²BXô

GQÆM; æ`M? æ¬ i?B H +€Q HmBX

h`QM; H9+ #bM? i?QÌM; - GQm .K ç†+ #B i +ªK FQ+? >² "•M pb ç½ ç M i?,K ;½- ?B
M? M? +`M; i®i- pb ;½ +?ŠM; +| i•K ibM? ç i`Á +?mv MX

æQÆM; M?B M M;Q`B K†i F?¬M; i? ?B M #'i +S #B m ibM? ;bX

h¢B i`"M +?B M S?b h?m,- >² "•M H" +?O iQÈM; MÆB i`"M iB M- H" K°i i`QM; M?
"„+ S?O "BM?X a m ç¢B i?„M; S?b h?m,- ç` p` +O v +`M; çQÊ+ +OM; +®-ªM? ?QÍ
G Q *?B p" >" E?B KX

oÈB v GQm .K H¢B +| ÆM +Sm K¢M; - /Q p"v ç®B pÈB GQm .K H9+ M"Q +kM; +?B r
"„+ S?O "BM? h¢ >mv M Hm¬M Hm¬M i`¼M; /KM; GQm .K- +QB ;½ M?Q iQÈM; HoM

u ç®B pÈB GQm .K H9+ M"Q +kM; +| ?ªQ +ªKX

> B M;QÌB +?B M? m M;²B tm®M;X

h?—M b„+ >² "•M pKi i`î M M M;?B K i`¼M;- i`—K ;B¼M; i?®i, ô>B M i?ìB ?Q`M +aM
F€ #`i /B mXô

GQm .K i`QM; HÁM; M;?o ? v /î ç®B pÈB ;½ +?ŠM; +ÁM [m M i`¼M; M[- K¼B +?n
i®i- KB M H` i`€M? çQÊ+ ?B K M;?BX :½ +® ibM? ;Bª pì FBM? bÊ ?ÄB, ôh¢B b Q

>² "•M [m v K†i H¢B- i?•M i?B i M|B, ôa m #[i`Q - i p` ?ÆM KQìB iQÈM; HoM?
>mv M bQ€B i`Á i`mv M- >mv M bQ€B ?®i M?B M M|B p M;QÆB- ?ÄB [m M çB K

GQm .K i`QM; HÁM; +?`M ç°M;- ?¬ ?`T +kM; F?| F?,M- p°B ?ÄB, ôh¬M iQÈM; [m•M

>² "•M H„+ ç—m M|B, ô«M; i F?¬M; î ç| - M?QM; *?m hU ç¢B iQÈM; [m•M +kM; i¢B
M|B i®i p M;QÆBXô

GQm .K +ªK i?`v iQ`M i?•M i HB i- K†+ /M b†T bY i`®M çB- M?QM; i?`v K¼B M;
HÁM; v M ioM? M?QM; +U+ F€ ç m çÈMX

>² "•M M? ;B¼M; i?®i, ôJ†+ /—m ç•v H` ?°B M;?` T?B +?QM? i?S+- M?QM; i +?Q
H` +| M;QìB i® +€Q M;QÆB pB T?¢K [m•M H M?X ob p`v +?mv M ;B[i p` M;QÆB
ç M i B M;QìB F?€+Xô

GQm .K +m®B +MM; +kM; KBM? #¢+? i¢B b Q >² "•M F?¬M; ç M +MM; pÈB i?•M p
"•M [mª H` #^M; ?[m +?•M +?QM?X

æQ¢M M|B, ôhQÈM; [m•M v M i•K- GQm .K H` HQ¢B M;QìB ;b +?S- ç½ iÄ w +O M

>² "•M ;"i ç—m M|B, ôL m i F?¬M; #B i M;QÆB H` M;QìB i? M`Q- ç K M v i ç½ F?
L;"v ç| M;QÆB F?¬M; K`M; b®M; +? i +ªM i`î GQm hm—M- H¢B F?¬M; M;¢B GQm h
h"T- ?Q`M i?`M? M?B K pK #`i F?ª i?B- i #B i M;QÆB F?¬M; TªB H` /¢M; ?[m /
M M pb i?`i i?® M?`i i?ìB K` #Ä [m iQÆM; H B b€M; H¢MXô

GQm .K i`QM; HÁM; ?´ i? MX

«B5

h H` HQ¢B M;QìB +?ŠM; ` ;b- +?d #B i bÊ ?½B +?Q #ªM i?•M F?¬M; TªB H` [m
?Q¢M- >² "•M p` M?[M; M;QìB ;½ FQM? i`¼M; b) i?`i p¼M; #B i # QX

hB T ç| ?ÄB, ôJ¼B M;QìB F?€+ M|B i¬B M?Q i? M`Q\ô

>² "•M ç€T, ôG9+ ç| M;Q`B # p` ç¢B iQÈM; [m•M GQm G Q *?B- >` E?B K p` *?m
EB K *?B- GQm h"T- GQm h9 p` i M,K M;QìBXô

GQm .K +?Êi M;?o ;—M M?Q iQ`M i? iQÈM; HoM? + Q +`T +O „+ S?O "BM? +| K†
+"T i`QìM; ?ÊT +O ;½- [mª i?`i F?¬M; i—K i?QìM;X

>² "•M iB T iK+, ô>mv M aQ€B i|K HQÊ+ +?mv M M;QÆB iW "B M >Q M; h"T i`î p
i?QÆM; p` ?ÄB +?9M; M?•M w FB M p ibM? ?m®M; ç|Xô

.WM; K°i +?9i i?î /`B M|B, ô§A5 h i?`v >mv M bQ€B +| w H`v w FB M #¼M i - H`K
F?B "B M >Q M; h"T i?`i i?O- ç +`T ç M Hw /Q M;QÆB i`î p - i?"K +?Q p`B M;QìB
T?¢i M;QÆBXô

J†+ /—m GQm .K [mv i ç`M? +MM; oQÆM; æ¢K *?•M + Q +?¢v t # v- i•K ç½ [mv i
p`M- +?•M i v #,M; H¢M?- M?`i i?ìB F?¬M; M|B M M HìBX

>² "•M M|B, ô*| M;QìB +?Q `^M; M;QÆB F?¬M; tBM T?ûT >mv M aQ€B -iU w +MM;
`ä`M; F?¬M; +QB B` ;b- +`v +¬M; iU FB mXô

GQm .K HY ;B`M i`QM; HÁM; i`M M;"T- i`—K ;B¼M; ?ÄB, ôG` B M|B p`v\ô

>² "•M ç€T, ô B M|B F?¬M; [m M i`¼M; - i`QM; HÁM; M;QÆB +kM; F?¬M; M M Mªv
M`Q ç| +kM; ç¢B #B m [m M çB K [m•M ç°BX h +MM; +?m ç¢B iQÈM; #`i ç²M; w FE
h?B M h?B M F?¬M; i? F?¬M; çB +MM;- M m F?¬M; ç½ TªB M|B pÈB >mv M bQ€

GQm .K F?¬M; FB K +? çQÊ+ ?ÄB, ô>mv M bQ€B M|B b Q\ô

>² "•M ç€T, ôJ†+ /M >mv M bQ€B F?¬M; i`U+ iB T M|B ` - i?2Q i i?'v M; QÌB OM; M; QÆB çQ+? i?` F?¬M; +| bmv M; ?o F?¬M; +QB B ` ; b i`QM; ç-mX L m K¼B M ç|+O M; QÆB H` F?¬M; i? i`€M? çQÊ+- +?9M; i i`QM; "„+ S?O "BM? +kM; T?ªB >mv M bQ€B Qm €B ç #ç i M M i`Î i?"M? KK+ iB m +¬M; FQ+?X *?9M; M?•M ç® F M; QÆB T?ªB FB M M?šMXô

GQm .K +QÌB F?` M|B, ôh?"i + Q ?SM; 5 «B5 h iQÎM; >mv M bQ€B F?¬M; i? K M?

>² "•M M|B, ôGQm T?| iQÈM; M m H` ç½ +| w M; ?o M`v- i F?šM; ç`M? H` bU ?B n F i Hm" M ç i?m ??²B "B M >Q M; h" T- +?d +| K°i M; QÌB +| i? H`K çQÊ+- ç| H` M; Q #BM? T?€T ?ÆM M; QÆB- M?QM; M; QÆB HçB M„K p[M; "B M >Q M; h" T p` +| [m M

GQm .K M; ç+ M?B M ?ÄB, öô>mv M bQ€B ç9M; H` ç€M? ; B€ M?Q p"v\ô

>² "•M F?¬M; pmB M|B, ôhçB b Q i T?ªB /®B M; QÆB\ aÎ /o i ç M M|B +?mv M pÈ #B i- F?¬M; #` HÌB M; QÌB F?€+ ªM? ?QÎM; Xô

GQm .K ?"M F?Q +?çv /¼+ b®M; HQM; - i`QM; HÁM; F?| M|B M M HÌB -HB m hç > ;½\

GçB ?ÄB, ô>mv M bQ€B +?m~M #` i`M +¬M; "B M >Q M; h" T\ô

>² "•M M|B, ôG9+ ç|+€+ iQÈM; çSM; ` i?dM? K M?- M; mv M bm'i #BM? K½ iB M #` >mv M bQ€B +U imv i- M?QM; F?¬M; çQ ` M; mv M M?•MX "¼M i çQ€M >mv p[M; ibM? i? - b m ç| KÈB [mv i ç`M?Xô

h`QM; HÁM; GQm .K H`v HçB MB K iBM- pb M m hç >mv M iU KbM? +-K [m•M i?m F?B ;½ #Ä i`®M- HQÆM; i•K ;½ poM? pB M #`i MX

L; ?o p"v HB M ?ÄB, ô>mv M bQ€B +?m~M #` çB m i¬B p T?K+ pK /QÈB i`QÌM; GQ

>² "•M M; •v M; QÌB ?ÄB, ô B M|B pÈB M; QÆB i? \ô

GQm .K #B i¬M; i F?¬M; iB i H° #Q K"i- i?ªM M?B M ç€T, öG` h®M; "B S?QM; M|

>² "•M ?•M ?Q M M|B, ôh?'v +?Q 5 aU ?•M i?QÎM; ç®B pÈB M; QÆB imv i F?¬M; Q i Km®M M|B pÈB M; QÆB ç +?Q M; QÆB +?m~M #`X >mv M bQ€B [mª+Æ i`Q T?B i #Èi bU ç® F} ç®B pÈB M; QÆB K` +ÁM içQ +Æ ?°B M iQ`M +?Q M; QÆB F?B i`Î p #B i GQm .K içB "„+ S?O "BM? H` K°i M?•M i`B\ô

²B çSM; /"v M|B, ôh F?¬M; iB M Î H•m- M; QÆB +® M; ?d M; ÆB +?Q F?Q X E?B ?"m EB M E? M; - i +MM; *?m ççB iQÈM; [m•M +MM; pÈB M; QÆB iQÆM; ?°B- b) M

hB M >² "•M tQM; - GQm .K i?'i i?¬M [m v HçB F?€+? t€- M?bM H M #-m i`ÌB ç K M; "T K•m i?mšM p` i?®M; F?'X

hmv >² "•M M|B K¼B çB m i®i ç T- bU i?"i pšM H` bU i?"iX

hç >mv M F?¬M; +ÁM t2K ;½ H` M; QÌB F i?W - +kM; +?ÆM; t2K ;½ H` i•K T?9+ M

L?"K h? M? h?` MÎ MK +QÌB M?Q ?Q H"K ?„M F?¬M; +?®M; +U çQÊ+ - €T M? p" öL m hç >mv M F?¬M; i?K i?QÆM; - h®M; "B S?QM; +?Q ?Q"MiQ" M ?²B T?K+ - i >B MiçB XXXX "B5 h`WM; QÆB GQm .K` - B +| i? T?€i ?B M ?"M? imM; +O i \ L; QÆB F?¬M; #B i H" #Ä çB b) `•i ?mM; ?B K F?¬M; \ *| i? M|B +?mv M ç ; BªK #½ GQm .K M; 'K M; -K FBM? ?½B - #B i H" M m F?¬M; #'i +?'T i?O çQçM i?b F?¬M; i? +ÁM Qi i?ÌB i?¬M M[H" ç M; BÌ QÊ+ ? MX :½ +ªK i?'v #'i M?ŠM M m ç oQÆM; æ G°p + v ç„M; M|B, öL" M; [mv i ç`M? H"K M?Q i? M"Q +kM; çQÊ+X h M?'i [mv i K m®M H"TiS+ Hv F? B - i`®M ç Mi?•K bÆM +MM; +®+ - b®M; +m°+ çÌB iB m T?m> L?"K h? M? h?` bQM; KK+ +?B m H M MY i` M M; QÌB ;½ - ?®i M?B M +QÌB HçM? ççB i`QÊM; T?m ç'v ` \ L; QÆB çWM; iQÎM; M; QÌB i +?d [mªM +?mv M F?¬M; [mª M; QÆB F?¬M; i?W M?"M ç9M; b B +kM; F?¬M; i? #B M #ç+?Xö GQm .K çB ` +Y M; ²B tm®M; - i`-K; B¼M; i?®i, öL; QÆB +| #B i hç >mv M F?¬M; - çB m i i`Îp /QÈB i`QÊM; GQm G Q *?B +?S\ö L?"K h? M? h?` +QM; ;®B M; ²B tm®M; - ç¬B K„i imv i ç T b€M; M; ÌB HB + ;½ M|B #B i F?¬M; +ÁM b®M; # Q H•m M[ - pb i`€M? ?Qç +?Q M; QÆB M M KÈB M #`B M ?°M; QÆBX GQm G Q \*?B çQ+? i?` /½ i•K `i HÈM - hç >mv M +?mv M M; QÆB b M ?ŠM >" E?B KX L?Q p"v GQm G Q \*?B i mv i b) F?¬M; ?½K ?çB M; QÆBX JBM? #ç GQm .K M; ?2 tQM; i`QM; ç-m +?Êi M; °- ççQ HQ i?"i çÆM ; BªM - M; QÌB i HQ +?Q # M?Q p"v +?QM? H" i•K w hç >mv MX æQÆM; M?B M i`QÊ+ ç| ;½ +kM; çQ€M çQÊ p"Q +?mv M Hmv M €B pÈB oQÆM; æçK \*?•M M Mi`, K T?QÆM; M; "M F ibK çO K M?B KX "'i [m€ pb ibM? v m M²M; i?„K - GQm .K ;½ i mv i F?¬M; i? iW #Ä ? M QÊ+ L?"K h? M? h?` HB + ;½ + m K"v ?ÄB, öL; QÆB ç M; M; ?o ; b p"v \ h?"i ` M; QÆB T?ªB F?¬M; GQm .K\ö GQm .K H'v HçB F?Q i? i`WM; i`WM; M?bMª - i`QM; HÁM; bmv M; ?o H"K b Q çm +O M; QÆB çÆM ; BªM H" [m€ Hç+ [m M - F +ª hç >mv M ç GQm G Q \*?B M„K [mv i? M?i? p"i`Bi`Q +O ¬M; i FûK t hç >mv M - F?| K" €T +? çQÊ+ hQ J½ æçQ hY [mv Mi? i`QM; i v - i HçB #` i?'i i? - bU ?v bBM? +O i ç9M; H" +?d K M; HçB ?ª #ªQ H"K b Q JçM .B m +| i? M|B i®i p K°i; ½ iB m #BM? M?Q i i`QÊ+ K†i hQ J½ L?"K h? M? h?` #°M; U+ T?"T T?²M; KdK +QÌB M|B, ö J` ?Q†+ M K M?•M H" bÎ i` i F?¬M; +¬M T?ªB i`U+ iB T M|B i®i p M; QÆB - i`€M? ;•v M; ?B M; ÌX hQ J½ .B m ;B Q ? i [mv M p` +?Q M; QÌB F?€+ F?~M i`QÆM; ?QÎM; Hç+ - #` JçM .B m ç€M? i T?ªB /ÌB F?ÄB FBM? ç¬ - /"M? +?Q hQ J½ æçQ hY iQ"Mi? "M? M?'i i?OX æ K†+ - H°M; ?"M? - ?Um iQM /` ççQ - +MM; +U+ t td - /'m pm H"K pB + - i? K /KM; +O +¬M i?¬M #'i K½M - ç| H" /Q hQ J½ .B m [m€ bOM; €B hQ J½ æçQ hYX L?Ì JçM .B m i .B m # M i`QM; ç oQÆM; hm - M - oQÆM; J½M; ? B M; QÌB M?"K +?S+ [m M v m i +O æçQ hYc " M M; Q" B çQ oQÆM; *mM; çB H"K h?S bY .mv M *?•m - •M h`¼M; i \*?•m - ?ÁM; FB K +? æçQ hYX oÈB ibM? ?bM? M?Q p"v - æçQ hY çQÆM; M?B M F ?B m `²B +?S\ö GQm .K #B i H" i`QM; i?ÌB ;B M [m M?•M bU +'T + Q +O i`B m çbM? +| M?B m # çQÊ+ HçB +| [m M ? ç M JçM .B m - M?'i i?ÌB F?¬M; i?®i M M HÌBX .WM; K°i +? ç®B pÈB i F€ p¼M; [m€ + Q5 oW [m i +?ŠM; H"K M Mi`Á i`®M; ;b - +?çv p iW >Q M; h" T `ÆB p"Q i v h¬M •M p" J° .mM; h?m€ - hç >mv Mi?b p¬ T?QÆM; M?bM M v F?¬M; +ÁM M?Q i`QÊ+ M[- +?d bÊ T?K bÎ i?€+ +O ççB idXö aQM; KK+ L?"K h? M? h?` b€M; `U+ M?Q i?B K çB M - i`WM; i`WM; M?bM ;½ M|B, [m, 5 L K iY ?€M ççB i`QÊM; T?m M|B HÌB HçB Mm®i HÌB b Q \ h +| i? OM; ?°M; i?O ?m, /B i M; QÆBX L; QÆB M|B çB H" çB çQÊ+ ` \ L; QÆB +| i`®M ç M bÆM +MM GQm .K #B iª ç½ ç°M; M° - +?m +?€i M|B, ö"U+ #°B H"K ;b +?S\ h +?d i?'v pB + #B i ibM? ?bM? i?"i bU H" F?| F?, MX E?¬M; +ÁM "B M >Q M; h" T -ªM? ?QÎM; +O

S?O "BM?- F?¬M; +ÁM bU OM; ?° +O h¢ >mv M- ¢` p` +O i +?d H` K°i iB m iQ
L;QÆB +?Q ``M; i`QM; HÁM; i K¼B bU ¢ m i®i b Q\ô

a„+ K†i L?"K h? M? h?` i`Î M M ?Q" ?Q½M- i?•M?•K +?mv M M? M?"M; , öL;QÆB
? i +Æ ?°B `²B b Q\ aU i?"i ?Q"MiQ"MiQÆM; T?ªMXô

GQm .K M;¢+ M?B M M|B, öL;QÆB M|B +?mv M F?¬M; ¢•m ¢ M O B i Xö

L?"K h? M? h?` M|B, ö"¼M i ¢½ iWM; H` +?B M ?[m p"Q bBM?` iY +MM; M? m-
F?¬M; ? HW M;QÆBX a m F?B +?B i v M;QÆB- i iB K M?"T "B M >Q M; h"T- K
+O M;QÆB [mv i +?B M h¬M •M- i"TFQ+ ? „M p" H`K ? „M i?K i?QÆM;Xö

GQm .K i?'i FBM? ?ÄB, öL;QÆB M|B u M S?B\ö

o"Q i?ÎB F?„+ M"v- H¬M ¢¬m iB M ;½ [m M K'i QÈ+ ? M pÈB oQÆM; æ¢K *?•MX

:½ M?'i i?ÎB i?'i w- i`€M; +?Q +?bK b•m- +kM; #ÎB "B M >Q M; h"TH•K FB T M¢M-
?"M #ªM i?•M b Q F?¬M; Î H¢B "B M >Q M; h"T +MM; u M S?B p" +€+ ?mvM? ¢ ¢²
/o i`Î p L;?B K G,M; ;†T h¢ >mv M H¢M? M?¢i- H"TiS+ ?²B i•K +?mv M w- [mv i ¢
+O oQÆM; æ¢K *?•MX

L?"K h? M? h?` iB TiK+ M|B, ö \*?„+ +?„M u M S?B +?Q +? iX h` M h`'M >Q M; *C
K°i [mv M- M?QM; pšM +ÁM F?Q HU+ +?¢v i?Q€i- ?v p¼M; v +€i M?•M i?B M iQÈ
h¬M •MX hbM? ?bM? "B M >Q M; h"TF?¬M; t'm M?Q M;QÆB iQÎM; iQÊM; - E, h?E
bQ€B +O HB M [m•M "B M >Q M; h"T- M" M; ¢½ ¢Q"MF i +?9M; M?•M tm'i b„+ +?@
p•v ?½K- M" M; /MM; ?QªM; Qm i`"M ¢°i T?€ pÁM; p•v ¢`+? M?•M- i¢Q ¢B m FB M +
i`m i?"M? +¬M; - im€ i?ÎB K" [m v H¢B i` +?S+ HU+ HQÊM; +?B M ¢'mX L m M;QÆ
tm'i #BM? K½ ?¶ i`Ê HB M [m•M ¢Q¢i H¢B "B M >Q M; h"T- GQm .K M;QÆB +| F?ª
T?K+ mv / M? M?Q b m i`"M +?B M S?b h?m,Xö

GQm .K M;?2 ¢ M i`ÊM K„i ?€ K²K- M|B, öL;QÆB pb ¢B m M"v K" ¢ M ;†Ti - ¢9M;

L?"K h? M? h?` ;?û ¢¬m b€i p"Q i B ;½ M|B, öæ| +?d H` K°i MY 5 h?B T Km®M ?E
b„+ ¢ Timv i Hm•M K ?Q†+ +?"M;X h?B T ¢½ M|B `²B- #'i F +?"M; +| iBM ? v F?
?B M pšM H` K°i tY M[- F?¬M; iBM +| i? H M ;BQÎM; FB Ki` Xö

GQm .K i•K ibM? `mM; ¢°M; - i`€M? F?¬M; ¢QÈ+ ?ÆB i?Î i?ÆK i?Q # M +¢M?- MQÈ
¢QÈ+ +MM; M[M?•M M"v / „i M? m H M om aÆM- ¢Q+? t€+ M K M?•M M"Q +kM; + Q
M?•M i•K iQM? #'i i?QÎM; - M?QM; M" M; ¢9M; H` i?B M FB m #€ K` - /K ?Q†+ T?B i
?QÆM; T?ªM; T?'i- M|B F?¬M; ¢°M; i•K KÈB H` ;Bª /®BX

L m F?¬M; +MM; oQÆM; æ¢K *?•M QÈ+ ? M #Ä i`®M- bU ibM? T?€i i`B M M?Q i?
#B i ¢QÈ+X

L;?o ¢Q¢M # M ibK +€+? +U imv i- i?m"Mi? ¢€T, öh bÊ H` M" M; +?d M|B F?ÆB
i? 5 h`QÈ+ iB M ¢ i ¢B ;†T h¢ >mv Mi` Q ¢'B t2K i?€B ¢° +O ¬M; i i? M"Q- M;
#¼M i b) iB TiK+ i?QÆM; HQÊM;X «B5ö

L?"K h? M? h?` ?¬M H M K¬B ;½- H`M K¬B i?ÆK HWM; /•M; ?B M- K¬B ? B M;QÎ
M K M[H`K +?Q iQ"Mi?•M #WM; #WM; M?B i F?Q- /K+ iQM? /•M; H M K½M? HB i

J¬B ?¼ /ÎB M? mX

J„i L?"K h? M? h?` i`QM; p2Q M?Q MQÈ+ M?m ibM? i`"M M;"T +?,K +?9 M?bM ;½
M;ÊB p~M pÆ M[M;?2\ h¢ M M?bM M;QÎB imv i F?¬M; M?¬K HšM- u M S?B +kM;
æ K M v +?"M; F?¬M; Km®M ;b F?€+ b Q\ h?B T M;mv M w i"MHU+ H`K +?Q +?"M

GQm .K ;¬M M?Q #m¬M; HÆB- K v i? v ;½ #ªM +?'i i?B M HQÆM; - F`Ti`'M ¢`M? i
H°+- ?v p¼M; M;"v K B i +| +?mv M ? v +?Q M" M; - ?B M ;BÎ i +?d Km®M ioM? i•
i?mv i T?K+ >mv M bQ€BXö

L?"K h? M? h?` H¢B ?¬M H M K¬B ;½- ¬M M?m i?®i, ö>B M i?ìB +?"M; H" M K M?
iU - +?"M; T?ªB p¢M H¬M i?"M i`¼M; X æìB M; QìB ;†T T?ªB bU i?'i w- M m F?¬M;
b Q +| i? tQM; H" M? ?MM; ?ªQ ?€M\ *?"M; ¸½ iWM; +Sm K¢M; i?B T- H¢B H" ?v
#€Q +Wm h¬M •M- i?B T imv i F?¬M; +| w ?¢B +?"M; 5ö

L|B `²B v m ¸B m ¸SM; /"v- HQÈi [m ;½ M?^K ?QÈM; +?QM? K¬M HQÈi ¸BX

GQm .K pšM M; •v M; QìB M; ²B ¸|- i`QM; HÁM; M?Q MQÈ+ i`B m /•M; X

S?ªB H"K i? M"Q +?Q p M iQ" M\

"Ä K†+ QÈ+ ? M pÈB oQÆM; æ¢K *?•M- F F?¬M; ¸Q€B ?Q" B ¸ M +€+ ?mvM? ¸ Î
ibM? +O h¢ >mv M /"M? +?Q ;½\

:½ +?Q # Q ;Bì î i`QM; ibM? i? /Q /U M M [mv i M?Q p"vX

:Bª M?Q ;½ i?'i QÈ+- oQÆM; æ¢K *?•M b) ` b Q\

E?¬M; ¸QÈ+5

:½ imv i F?¬M; i? ¸ oQÆM; æ¢K *?•M i?'i p¼M; X

GB m +| #B M T?€T HQÐM; iQ" M Fb Ko ? v F?¬M; \ §B5 L; ?o M?B m +kM; p¬ Q+?
¸½5

GQm .K +?mv M Kbm? ¸SM; /"v- F?ŠM; ¸`M? L?"K h? M? h?` ¸½ #Ä ¸B- M?^K ?QÈM
iÈBX

4 4 4 4 4 4 4 4 4 4 4

hW æ¢Q S?9+ +| i?•M #BM? p•v [m M?- `m´B M; U p ?QÈM; æ¢B ;B€Q i`QìM; i´M

GQ hm¬M ¸SM; i`QM; ;B€Q i`QìM; t¢ iB M- # KkB i M i`9M; ?²M; i•K- iB M; `2Q ?

hW æ¢Q S?9+ tm®M; M; U - ¸B p T?Q GQ hm¬M +ª ? B b€M? p B pW ¸B pW M|B

hW æ¢Q S?9+ b„+ /B M •K i¬K M|B, öh?B i bo h•K p" h¬M *?QM? GQÆM; i?"i bU
` ? B M; "M M; U +?B M ¸Q¢i ¸QÈ+ +O #¼M ?Q M; M?•M- i`•m #Á- H - / +€+ HQ
F?¬M; +?`m ¸ #¼M i FB K ¸ K b® HQÊM; i´M; b® iWM; F?QªM KK+X >W5 "¼M +
hW æ¢Q S?9+ i ?ª\ö

aQM; KK+ GQ hm¬M b€i +Æ ¸¢B i?`M?- i¬K ;B¼M; M|B, öJ°.mM; h?m€ ¸B `²B- #

hW æ¢Q S?9+ H„+ ¸¬m M|B, öE?¬M; M?`M ¸QÈ+ pB + M?Ä b) H"K ?ÄM; ¸¢B bU-
i?B M M K iQM M[;b- +S iW iW t2K ?"M? ¸°M; +O +?9M; pÈB #¼M i `²B p¢+? K†i

GQ hm¬M M?, M K"v M|B, öL; "v K B i /šM [m•M p >ªB L K- M; QÆB +?„+ K°i KbM
+?S\ö

hW æ¢Q S?9+ •K ?B K M|B, öGU+ HQÊM; h?B i ao h•K F?¬M; [m€ +? M? H +?- i
i?"M?- ¸¬B # M b) T?ªB M?šM M?`MX æB m +?QM? v m H" #¼M i ¸ M; î i? ?¢ T
i`"M i?®B HmB- ;Bª M?Q ;†T F?| i`QM; +mM; SM; HQÆM; i?U+- #„i #m°+ T?ªB Km
¸| +?QM? H" ¸B m #¼M i T?ªB M?šM M?`M ¸®B T?| h?B i ao h•KXö

GQ hm¬M M|B, öJ v K" #¼M i +QÈT ¸QÈ+ HQÊM; HÈM HQÆM; i?U+ +O ?Q M; M
i`QM; K°i i?€M; Xö

hW æ¢Q S?9+ ?ÄB H¢B, öJ°i i?€M; b m ¸| i?b b Q\ö

GQ hm¬M M; ? M HìBX

hW æ¢Q S?9+ ?®B H¶B M|B, ösBM ¸¢B bQ ?mvM? i?S +?Q ¸ i•K ibM? F?¬M; i®i
+?`m M?K+- i Q M; °+O ¸ +| H" ;b +?S\ GQÆM; i?ªQ +?Q "B M >Q M; h" T ¸ m /Q T
i¢B ¸QìM; +†T HQÆM; iW T?QÆM; M K ¸½ #` #¼M hQ J½ æ¢Q hY- h¢ >mv M +MM;

iQ i?QÆM; i?b F?¬M; /€K ç M "B M >Q M; h" T #m¬M #€MX J°i M; "v ibM? ?bM? #B
 ?²B T?K+ H'v H¢B T?QM; [m M; i`QÊ+ ç•v- #¼M i +| i? +?B K H¢B "B M >Q M; h'
 GQ hm-M M|B, öaÎ /o h?B M aQ +?d ç`M? bQ ç M; QÆB i'i +| F b€+? M /•M i?m T
 KBM? #¢+? ç•m H" M; mv M M?•MôX

hW æ¢Q S?9+ i?Î /"B, ö"¼M i i`QÊ+ ? i T?ªB HQ¢B i`W i`M /Q i? HU+ #B M ?Q
 F?¬M; çQÊ+ #m¬M; i? Hk ?Q M; M?•M ç-m ?"M; X h?B i ao h•K p" #¼M i ç m ?B
 i?®M HQÆM; i?ªQ- #¼M i T?ªB #`ç°M; +?Î çÊB #¼M ?Q M; M?•M HB m +? i T?ª
 +?QM? +| +Æ ?°B F?®M; +? #B M ?Q M; Xö

GQ hm-M +ªK i?'v ç-m M?Q Km®M pÐ imM; ` X

"B M ?Q M; M; M; /¼+ i`ªB /"B ?"M; i`, K /†K- M?[M; ?Q M; M?•M ç"Q i?Q€i pÁM; p
 p¬ imM; p¬ªM?- ~M KbM? F?„T MÆB- i`U+ +?Î +Æ ?°B T?ªM FQ+? "B M >Q M; h"
 "¼M ?¼ K†+ /-m F?¬M; çO HU+ HQÊM; i'M +¬M; iQ" M /B M M?QM; +S iW iW [m'v M
 i?¬M; i?m, #° p"Q "B M >Q M; h" T M; mv +Æ i`MM; i`MM; - #B M "B M >Q M; h" T i
 H"K b Q T?€i ?mv p B i`Á i`mM; i•K K"m /`+? i?m, HK+ L K "„+\\

GQ hm-M M|B, ö>v p¼M; ç¢B F /K `„M tm'i ç°M; +O J° .mM; h?m€ i?"M? +¬M; - ?
 +?'T M?"M pB +J° .mM; h?m€ çQ E, h?B M h?B M /ÎB F?ÄB #B M ?Q M; Xö

h`QM; HÁM; hW æ¢Q S?9+ ?v p¼M; ?Q M; M?•M i?"M? +¬M; ;BªB +Sm E, h?B M h
 h?B M h?B M i`Î i?"M? M?'i T?~K T?B i-M +O J° .mM; h?m€\\ h`QM; HÁM; M; ?o p"
 M|B, ö L; "v K B æ¢B bQ ?mvM? +S v M i•K i`Î p 5 h`M [m•M ?Q M; M?•M F?¬M; +|
 i ç•m- #¼M +?9M; i'i T?ªB M? M? +?|M; çQ¢i H¢B "B M >Q M; h"TX æ b) +MM; h
 ;Bª v m /šM /K +?9M; ç M i'M +¬M; - b m ç| K°i K HQÊB iB m /B i; ¼M #¼M +?9M;

GQ hm-M M;•v M; QÌB M|B, öh?"i F?¬M; ?' h?B M bQ iQM M?B K; B Q i`¼M; i`€+?
 # Q; BÌ i +| i? M; ?o ` Xö

hW æ¢Q S?9+ M; QÊ+ K„i M?bM #-m i`ÌB ç K i?, K i?ŠK- i•K iQÎM; ç Î +?¶ E, h?B
 HB m i`M [m•M ?Q M; M?•M +| tm'i i?O; BªB +Sm E, h?B M h?B M ? v F?¬M; \\

L?QÊ+ #^M; h?B M aQ æ¢Q i?"M? iUm i?®M; M?'i ç¢B M; ?B T- #ªM i?•M i`Î i?"M
 i?9+ +K+ /B M T?•M HQ¢M /QÊB i`B m L K h'M- i?"M? iUm F?ª /o b€M? pÊB h?m,
 HÁM; ?„M HQû H M K°i MB K ?QM; T?'M p¬ idX

hmv p"v i`QM; HÁM; H¢B M; ?o #ªM i?•M +| i? ;B" M? çQÊ+ #ªQ iQ¢ +Ym M; k +?Q i¬
 h?B M- M; ¬B p` ?Q" M; ç #ªQ iQ¢ +| i`Î M M p¬ p`lö

h¢B b Q M; QÌB i +S iU KbM? ç ibM? p"v\\

R88X EB T >"m h`¼M; S?MM;

*?"M; +ªK i?'v EBK ç M +?•M F?Q i`QM; M°B i? i?¬M; bm®i ç M ç°i?m T?€i im€
 ?B M w MB K- iQ" M i?•M +?"M; M?Q çQÊ+ # Q #¼+ #ÎB K°i HQ¢B i?¬M +¬M; F€ /B
 [9 +?"M; +kM; #` ?¢M +? #ÎB i•K ibM? / Q ç°M; +O +QM M; QÌB- F?¬M; HB M iK+
 i?"M?X

h`QM; HÁM; +?"M; T?€i bBM? +ªK; B€+ #'i M- M?QM; iB +i? v F?¬M; M„K çQÊ+
 Qm iQ F?¬M; T?ªB H" F?¬M; +| ç¢Q HQ- M?•M pb +?"M; F?¬M; i? i€B iB Tt9+ [m
 M M F?¬M; M„K çQÊ+ ibM? i`¢M; +O M" M; X

u M S?B /ÌB ;®+ +•v M?Q €M? +?ÈT- i?•M M; QÌB M^K M; M; pQÊi [m F?QªM; +€+?
 [m, K`- çQ¢M M;²B tm®M; # M +¢M? K°i ç¬B HQ¢M i?¢+?- i?•M M; QÌB +?"M; i`¬M
 h` M; Á+ Q T?Q ?"m T?QÆM; - ?ÆM KQÌB F} #BM? ç`+? M?•M çSM; ç| - ?Q" M iQ
 i?•K M?"T M; v i`QÊ+ K„iX

*kM; F?¬M; M;¢+ M?B M F?B i?'v +?9M; #'i +~M- M?•M pb #¼M +?9M; +?d ç T?ÁM
i'M +¬M; +?S F?¬M; T?ÁM; #`K°i +€ M?•MX

.ÁM; .oM? h?m, ç M; +?ªv H[M; H`i`QÈ+ KtiX

h`QM; HÁM; u M S?B- çQ¢M b¬M; .oM? h?m, +?ªv [m #B M ?Q M; +?QM? H` /ÁM;
>Q M; h"TH` pMM; ç'i +| K°i i` M ç`BX

"B M >Q M; h"TB) T?K+ ?²B iU /Q p" +¬M; ç¢Q i`QÈ+ ç•v- çB m M"v +?M; imv i ç

L;²B ç| # M #`i•v .oM? h?m, - i•K i?- M u M S?B M; ?o ç M +ª pMM; #B M ?Q M; `°
M?B M [mª H" po ç¢BX

L; v H9+ ç|- +?M; +ªK i?'v +| M; Q`B T?Q /QÈB ç€K HQ¢M i?¢+?- K" ç| çQ+? i?`
F?¬M; M?bM i?'v ?bM? #|M; K°i B- F?¬M; M; ?2 i?'v M?`T iBK ç" T- +kM; +?ŠM; T
+?QM? H" òi`B ç¢Qö (+ªK i?'v) T?Q i`QM; #|M; i®B ~M i" M; b€i +Æ +U+ i?`M?X

u M S?B imM; M; Q`B M?ªv H M- M? M?M; ?¢tm®M; T?B M ç€+€+? #`b¬M; F?Q

EBK æ M æ¢B S?€T iQ" M /B M p" M +?mv M- i?•M i? ; -M M?Q F?¬M; i²M i¢B- ; -M
?Q ?ÊT pÈB i?•M i? H"K K°i- M; Q`B p" p" i ç½ ç¢i iÈB ; BÈB ?¢M F?¬M; i²M i¢BX

ôu M S?B ô5

u M S?B ?QÈM; p T?Q /ÁM; b¬M; +?¶ +| K°i ?ÁM +U i?¢+?- i? M? •K M?Q HQm i
M?Q p¼M; p iW [m€ F?SX

> B ç¢Q M?•MªM? tm'i ?B M b€i # M bQ`M +U i?¢+?- ?Q" M iQ" M #'i M; `M; •v M; ®

h` M #-m i`B ç K €M? i`, M; t€M H¢M # Q T?O H M .oM? h?m, M?Q K°i H²M; ç M- F
+äB ?mv MªQ K°M; K`- imv `M; ç•v H" i?U+ i`M? F?¬M; T?ªB K°M; X

u M S?B M?ªv tm®M; i`QÈ+ Kti ? B M; Q`B- ?•M ?Q M M`B, óh M M M`B K¼B bU i
æ| çQÆM; M?B M H" æ² S?KM; h K p" J° .mM; *?B MX

> B M; Q`B T?•M ` iª ?[m M„K H'v i v +?M; M„K +?ti- M m F?¬M; T?ªB ç M; çSM
ç`+? M?•M- M?'i ç`M? #¼M ?¼M ?ªv H M ?Q M ?¬`2Q ?Á- ?B M i¢B #¼M ?¼M T?ªB
i?"i +´ [m€BX

æ² S?KM; h K H„+ H„+ ç-m M`B, óæ M i?`B F?„+ M"v i pšM +?Q iBM H" M; QÆB +
J° .mM; *?B M i?Î /`B M`B, óaÎ /o #¼M i T?ªB M„K H'v +?ti i v M; QÆB +?QM? H
M; Q`B ? v H" K - M m F?¬M; T?ªB M; Q`B i?b +?„+ +?„M H" Q M ?²MXô

u M S?B +S ç i v +?Q ? B M; Q`B M„K- i`QM; HÁM; i`Q /•M; +ªK t9+ i`MM; T?MM
M; mv F?®MX *?Q Qi i`QM; H9+ M"v- # M; Q`B F?¬M; +| H'v K°i MY çB K ; BÈB #`
æ² S?KM; h K K" M`B- +, M #ªM F?¬M; i? H" iY ç`+?- ç| H" bU i?"i M?½M iB MX

æ| +kM; H" çB m u M S?B +ªK i?'v F?Q M F?Q€BX

h`QM; F?B KBM? #¢+? +m°+ +?B M #B M ?Q M; +ÁM ç M; iB T iK+- pB + ?¼ i`Î i
i?"i- i`QM; ?Q¢M M¢M KÈB i?'v +?•M iB M?X

u M S?B M? M?M; M`B, óh¬M •M ?¢B i ç M i?ªK- H"K i M^K +? i +SM; ç M i" M
çQÊ+Xô

æ² S?KM; h K ?ÄB, óL; QÆB H"K b Q #B i #¼M i T?K+ Î ç•v\ô

u M S?B i?ªM M?B M M`B, óæ| +?QM? H" +| +MM; +?Q ?QÈM; - i M?"M i?'v +?¶ M
i'm tªQ ; †T #¼M M; QÆB Î ç•vXô

J° .mM; *?B M FBM? M; ?B #'i ç`M? M?bM +?M; i?®i, ó>B M i¢B i`¬M; M; QÆB F?
? v K i KÄB M"Q- i +| +ªK ; B€+ `i F?€+ H¢X \*| +?mv M ; b tªv ` pÈB +QM M; Q`B
#B i h?B M h?B M #` J° .mM; h?m€ #„i çB F?¬M; \ô

u M S?B M|B, óæ| H" K°i +•m +?mv M /"B- i` M çQÌM; i`î p i ;†T * Q L;¢MXXXô
J° .mM; *?B M ç¢B ?d ?ÄB, ó* Q L;¢M pšM b®M; \ô
u M S?B çQÆM; M?B M F?¬M; Km®M +?Q ? B M; QÌB #¼M ?¼ #B i +?¬M; p" E, h?B
;B Q +ªK- +| i? H"K +?Q i•K i?¬M #¼M ?¼ #'i M- M M H'v * Q * Q L;¢M +•m /šM b
æQ¢M +?mv M p"Q +?mv M +?QM?, ó*€+ M; QÆB +| M?"M` ç•v H" K°i +€B #šv\ô
æ² S?KM; h K +QÌB F?´ M|B, óL?bM` i?b b Q\ *?9M; i H"K ;b +| M HU +?¼M M"Q
K M; h?B M h?B M çB\ô
J° .mM; *?B M M; ?B K K†i M|B, óh ç½ K°i HÁM; pÈB E, h?B M h?B M- +?WM; M"Q
[mv i #ªQ ?° M" M; Xô
u M S?B M|B, ó"¼M M; QÆB iU ?² F?¬M; +?„+ +?„M (+Sm çQÊ+ E, h?B M h?B M)-
æ² S?KM; h K KdK +QÌB, óh`QÊ+ i?b F?¬M; +| H'v K°i MY çB K- M?QM; ;BÌ i?b
#¼M i ç½ +| #B M ?Q M; ç M?'i FB K i?O ç M iQÆM; i`ÊXô
aQM; KK+ J° .mM; *?B M i`¬M ç-v ?v p¼M; M|B, ó*?d +¬M M; QÆB +ªK SM; +?QM
i` M K½ t M"Q- # M; QÌB #¼M i ?ÊT HU+ i'M +¬M; - i F?¬M; iBM H" #¼M i H¢B i
u M S?B ;"i ç-m M|B, óæ9M; 5 "¼M i +?d +| i? i?"M? +¬M; F?¬M; i? i?'i #¢B-
K M; i?2Q +?O i b h?B M h?B M pQÊi [m hS h?m,- #¼M i +?„+ +?„M i?m i`QM; +
ç M; +ªK ;B€+ i?'v h?B M h?B M 5ô
> B M; QÌB +?, K +?9 M?bM M?½M KK+ F?¬M; /ÌB F?m¬M K†i +?"M; - çQÆM; M?B M
" M; QÌB ç²M; i?ÌB +?'M ç°M; - KK+ [m M; +?B m tm®M; ?¢ /m- K°i [m¬M; €M? b€
b¬M; X
æ² S?KM; h K #B M b„+ F m H M, ó>ÄM; `²B5 J° .mM; h?m€ +?mv M b M; çQ h?B
i?m,- i`QM; F?B #¼M i H¢B F?¬M; +| i?mv MXô
Zm¬M; b€M; KÌªQ `ä /¬M- ?B M` # +?B + i?mv M #m²K- ç M; M?^K ?QÈM; #¼M
i?mv M ç€M; ?"M ç M; #ÆB p T?Q ç¬M; M; ¢M- i` M i?mv M ç M çm®+ b€M; i`QM
#ìX
J° .mM; *?B M i`¬K ;B¼M; i?®i, ó*?B + i?mv M M"Q\ô
æ² S?KM; h K H¬M; K"v M?Qm +?†i M; QM; i?¬M QÈ+ HQÊM; çQ" M # +?B + i?mv
ç° +€+? ?¼ F?QªM; MY /†K- M?"M` ç•v +?QM? H" T?€ H½M; i?mv M +O >Q" M; >
#m²K i¬K i`mM; M? M?"M; +Æ ç°M; - +?¢v #¬M; bS+ ;B| p" K€B +? Q- K†+ /M ç M
M? M? M? M /` i?QÌM; X
B +kM; +?Q `^M; i®B M v HB M [m•M "B M >Q M; h"TK" ç°i FQ+? +Sm M; QÌB- b) M
h?m€ ÎT?Q i`QÊ+ "„+ i`¢K T?€i ç°M; i'M +¬M; X .Q p"v M m # +?B + i?mv M pQÊi
i?Q€i F?ÄB ?B K +ªM?X
u M S?B M?„K K„i H¢B- M|B, ôL" M; ç M; îi` M +?B + i?mv M +?QM? ;B[Xô
æ² S?KM; h K M|B, ô"¼M i F?¬M; i? ç°i FQ+? iW /QÈB MQÊ+- H9+ i?mv M #¼M
+?„M b) i, M; +QÌM; ;BÈB #` ç M KS+ + Q M?'iX L m #¼M i M?ªv H M i?mv M- i'i b
J° .mM; *?B M ;"i ;M M|B, ôE?ŠM; ç`M? J° .mM; h?m€ p" E, h?B M h?B M +MM; i
S?€+? h?QÆM; +O v çQÆM; M?B M +U+ F?| ç®B T?|¬ i?•M p çQ" M +O v H" iBM?
pã +¬M; + Q +QÌM; X "¼M +?9M; i?" +? i ç #ªQ p v- i`QM; ç| +| ö#€i FB iö +?QM?
+?ÆB (>m€M? iB M bBM? /MM; iW öM M ç'mö @ +€+ #¢M; |T w M M /MM; iW M"Q
FQ+? #'i i?"M?- poM? pB M F?¬M; +ÁM +Æ ?°BXô
u M S?B +ªK i?'v M?S+ ç-m- i`QM; HÁM; ?v p¼M; #B M i?"M? i?¬M iB M- ç€M; iB
;BÈB ç|X hmv +?"M; +¬M; HU+ ç¢B iB M- HBM? ;B€+ FBM? M?•M- p` i'i +?„+ +?„M
?m®M; M?•M b® ç`+? M?•M H¢B +?B K Qm i? €T çªQX

G`K b Q pQÊi [m +†T K„i b„+ #ûM +O J° .mM; h?m€ M iQ`M +Sm M;Q`B\ æ² S?KM; h K +QÆM; [mv i M|B, ô"¼M i b M; #l̂ # M FB - h?€+ "ç i L;?B p` ?ÆM i #¼M i # M ç|Xô J° .mM; *?B M ç²M; ibM?, ôæ9M;5 "¼M i /MM; F?Q€B K½ i?2Q çQl̂M; i„i çm´B i +−K +?„+ #„i F`TXô u M S?B FBM? M;ç+- #¼M ?¼ ç9M; H` +| +MM; +?O w- +Sm +?O ib h?B M h?B M- ;†T #¼M h?€+ "ç+ L;?B çÊB bÆM # M ç| iB T SM;X L;?2 M|B h?€+ "ç i L;?B pšM +ÁM b®M;- i•K ibM? u M S?B +?Êi i?´v ´K €T- M|B, ô " M;Q`B p¬ i? M? p¬ iS+ /l̂B #l̂ M?^K ?QÈM; HÁM; b¬M; HQÈi iÈB- M? M? +?|M; #l̂ # M FB .oM? h?m,- F?B H M #l̂- # +?B + T?€ H½M; i?mv M ç½ pQÊi [m T?Q æB M;QÊ+ /ÁM; #„+ i?QÊM;- QÈ+ iQM? K´i ? B M;´v M;²B i?mv M i?b iÈB MÆB- M FQ+?- #¼M ?¼ poM? pB M F?¬M; i? ;†T HçB E, h?B M h?B MX

GQm .K iB T +`M ?`m pB M- i•K ibM? i`Î M M ?QM; T?´M- H9+ M`v ç−m | + ;½ F?¬M +?d M;?o p oQÆM; æçK *?•M- pB + F?€+ F?¬M; +ÁM H` i`¼M; v mX h`QÊ+ ç| - ;½ +?Q `^M; ççB M;?B T ç®B pÈB M K M?•M H` [m M i`¼M; M?´i - ;½ +? M?•M K` pSi #Ä KK+ iB m p` Hw iQÎM;- M?QM; oQÆM; æçK *?•M ç½ +ªB #B M; ½X hç >mv M +| T?ªB M?Q L?`K h? M? h?` M|B F?¬M;\ ošM H` bmv çQ€M- HçM? M?ç H` +® w ? v F?¬M;- M?QM; +?„+ +?„M H` M m #ªM i?•M i?´i QÊ+- oQÆM; æçK \*?•M H9+ ç| ;½ +| +? i pçM H−M +kM; F?¬M; H´v HçB çQÊ+X a m F?B i?Q€i F?ÄB L;?B K G,M;- ;½ +| i? çQ æçK \*?•M ç M "B M >Q M; h`T- i` ç Î "B M >Q M; h`T- H`K HçB iW ç−mX L;?o p`v i`QM; HÁM; +ªK i?´v i?"i H` M? M smv M [m +?B + +´M; ?bM? #€M M;mv i H` ç M ?`m pB M- i`QM; pQl̂M +•v +Ä t M H`T H€M? +?B m i` M ?ÁM ;Bª bÆM i`QM; M°B pB M- MQÊ+ +?ªv /QÈB +−m- HçB +MM; iB M; +¬M i`MM; /QÈB ç´i- F?mM; +ªM? i?"T T?−M i?Q€i iK+X GQm .K ç + Q +ªM? ;B€+- i?"M i`¼M; M?^K T?Q +´M; b m iB M iÈBXL?½M i?−M `WM; i`9+- iB M p`Q +QM çQl̂M; M?Ä H€i ç€ tmv M [m F?m `WM;- M;?o +QM M;Ql̂ M?½ i?b i?"i H` ?SM; i?9X

hW b m i`"M +?B M S?b h?m,- ;½ i?2Q hç >mv M [m v p i?O T?O içB L;?B K G,M; ç M iQ` iB m çbM? T?Q b m i`9+ H•K M;²B M;„K #−m i`l̂B- #l̂B i? ;½ ç®B pÈB ?`n \*?d +−M pQÊi [m iB m çbM? p` `WM; i`9+ H` ç M MÆB ?Á ? M pÈB M;Q`B i`QM; K GQm .K i`QM; HÁM; M¬M M|M;- ;B i,M; +QÊ+ #°X hB m çbM? ç½ Î i`QÊ+ K†iX

GQm .K iQ`M i?•M +?´M ç°M;- ç−m p€M; K„i ?Q - F?¬M; iBM p`Q #ªM i?•M bQM; M M?bM p T?Q i`QÊ+X

h`QM; iB m çbM? K°i M;Q`B M?`M M?½ M;²B ç| - €M? K„i M?bM ;½ +? ,K +?9X \*?QM? H` hç >mv MX

.M GQm .K p®M H` M;Q`B +Æ i`Q #B M ?Q€ p` HBM? ?Qç i- M?´i i?l̂B ?Q`M iQ`M F HQçM- F?¬M; #B i T?ªB SM; T?| i? M`Q pÈB +K+ /B M i`QÊ+ K„iX :½ +| i? çM #l̂ pÈB M;Q`B F?¬M M;Q M H`+? /mv i M?Q hç >mv M- K¼B i?S ç½ +?´K ? iX

*?mv M ;½ p` oQÆM; æçK \*?•M QÊ+ ? M #Ä i`®M M?´i ç`M? ç½ #` iB i H°- M?QÊ+ HBM? çQl̂M; ç€T iç i•M F?€+?- H`K b Q HçB M;²B içB iB m çbM? +?l̂ M;? M? ç|M

: $\frac{1}{2}$ M; ?o ç M h®M; "B S?QM; p" h¢ *?mM; h9- iB i H° +?mv M +O # $\frac{1}{4}$ M ; $\frac{1}{2}$ F?¬M; M
aQM; KK+ h¢ >mv M ?B M H M #B m ibM? T?S+ i¢T- M; [F?Q H¢B p¬ +MM; çB K
ôhB m .K M;²B çB5ô

GQm .K T?€i ;B€+ bQM; +QÊ+ iU M?B M /B ç°M;- çQ ; $\frac{1}{2}$ ç M iB M p T?Q h¢ >mv
ô>S+5ô

GQm .K F?m}m ? B +?•M tm®M;- M?B i H im¬Mi`"Q M|B, ôhB m .K ç $\frac{1}{2}$ T?K bU i" B
h v F i i?"M? +?QÎM;- M?^K i?B M HBM? +€B ç€M? tm®M;X

h`W pB + H'v +€B +? i i¢ i°B- ; $\frac{1}{2}$  F?¬M; +ÁM M;?o` #'i +S #B M T?€T ;bX h¢ >m
i?S +?Q i°B T?ªM #°B +ÁM ; $\frac{1}{2}$ i?b ?¶ i? M i`QÊ+ h¢ >mv MX

E?¬M; +| oQÆM; æ¢K *?•M- ; $\frac{1}{2}$ +?ŠM; K" M; b®M; +? iX

h¢ >mv M M?Q çQ€M i`QÊ+ ; $\frac{1}{2}$ b) H" K M?Q p"v i v p m M; H M M?Q +?ÊT- M„K H'v +
GQm .K F?¬M; +ÁM F?Q HU+- iBK ; $\frac{1}{2}$ M?Q i M +?ªv p b +ªK ;B€+ bÊ ? $\frac{1}{2}$ B- iQ" M i?•
h¢ >mv M #m¬M; i v ; $\frac{1}{2}$ - M? M?"M; M|B, ôL m M;QÆB H¢B H" K M?Q p"v- i imv i ç

GQm .K pW i`Î p iW [m, K¬M [m M- F?¬M; +ÁM /kM; F?Q p" [mv i i•K iU i" M M[
ô>mv M bQ€B5ô

aQM; KK+ h¢ >mv M i?¬M [m M; ç¢B i?"M?- F?¬M; ;B®M; M?Q ç M; i?K i?QÆM;-
F m F m F?|+ F?|+ M?Q p"v5 æ®B pÈB i ç $\frac{1}{2}$ H" M K M?B T?ªB #B i; ¢i H çUM; /"v
çB ;†T æ¢K *?•M- +?d Km®M M;QÆB ioM? i•K M;?2 i M|B K'v HÌBXô

h`QM; HÁM; GQm .K HQû H M iB ?v p $\frac{1}{4}$ M; KQM; K M?- i?U+ i•K #B i`^M; ç®B /B
i`QÊ+ +€Q +?d +|h¢ >mv M +?Q T?ûT ; $\frac{1}{2}$  KÈB çB çQÊ+- i`QM; HÁM; K•m i?mŠM iW
h¢ >mv M M|B, ôL;²B tm®M;5 æ•v H" K M? H M?5ô

GQm .K M;²B tm®M; ç®B /B M h¢ >mv M- +€+? ¬M; i K°i +?B + #" M #^M; ç€- +9B
: $\frac{1}{2}$ +ÁM #B i M|B ;b\

JK+ [m M; h¢ >mv M HQÈi i` M`WM; i`9+ ?QÈM; p #-m i`lB ç K- #bM? ioM? M|B,
K°i i`,`K M;`v M[Xô

GQm .K +?'M ç°M; iQ" M i?•M- i?'i i? M? F m, ô>mv M bQ€B5ô

h¢ >mv M M?bM i?'v M? $\frac{1}{2}$ M i?¬M FBM? ? $\frac{1}{2}$ B +O ; $\frac{1}{2}$ - M? M?"M; M|B, ôaBM? iY +|
+ªB #B MX h i`QÊ+ F?B +? i çQÊ+ ;†T H¢B M;QÆB- i?"i ç9M; H" +Æ /mv M ?B K
GQm .K M|B F?¬M; M M HÌBX

h¢ >mv M M?Q i? ç M; M|B +?mv M ;B çbM? i?QªB K€B M|B, ô"„+ T?O /kM; iQÈM
MQÊ+- M?QM; i H¢B +?d M?bM M?"M M;QÆB- M;QÆB +| #B i M;mv M M?•M F?¬M
GQm .K M;Æ M;€+ H„+ ç-mX

h¢ >mv M M|B, ôL;mv M H B M;QÆB +| F?Q +?'i M? ?MM; i`QM; F?B GQm G Q *?
L M M?Ê +| H-M i ç $\frac{1}{2}$ M|B pÈB M;QÆB- +?d F?B i`Î i?"M? M? ?MM; i`QM; +QM K
M;QÆB KÈB +| +| F?ª M,M; ?mv ç°M; iQÈM; bo #€M K¢M; p b M;QÆBXô

GQm .K t'm ?´ +9B ç-m- +?€M MªM M|B, ô>mv M bQ€B ç $\frac{1}{2}$ [m€ ç + Q i?m°+ ?¢- +
pÈB bU i€M i?QÎM; +O >mv M bQ€BX h?m°+ ?¢ ç9M; H" ç $\frac{1}{2}$ H•K i`"M i?®B HmB i?
h¢ >mv M M? ;B $\frac{1}{4}$ M; M|B, ôL m M;QÆB H" M;QlB ? M M?€i- b Q M;QÆB /€K çÆM
h" T- i`QM; ibM? ?m®M; ;¬M M?Q F?¬M; i? - ?Q" M i?"M? i` $\frac{1}{4}$ M; M?B K /Q i ;B Q T
GQm .KªQ M $\frac{1}{2}$ Q M|B, ôæ| H" /Q i?m°+ ?¢ +| p" M F?Q i®i i?¬B5ô

hϕ >mv M KdK +QÌB M|B, ôh +?¼M M;QÆB +kM; pb M;mv M M?•M i?S ? B K" M;C
M?'i ç`M? T?ªB +| p"MK vX h` M +?B M i`QÌM; ç®B ç-m ç`+? M?•M i?b p"MF?Q H
KQ çQÊ+ +kM; T?ªB M?Ì p"MF?QXô

.WM; K°i +?9i`²B HϕB M|B, ôL;QÆB iQÆM; M;° u M S?B- ç| H" K°i p"MF?Q ?B K
#ªM i?•M M;QÆB +kM; +U+ F€ [m M i`¼M;- M m M;QÆB F?¬M; T?ªB H" M? ?MM;
#„i i v ?ÊT i€+X h`QM; i`"M +?B M S?b h?m,- i M?'i KU+ i" B #²B M;QÆB- i M?b
h`QM; +?mv M çB EB M E? M;- iϕB +m°+ +?B M æϕB >QM; EB m- M;QÆB ç½ i? ?
K'i K°i #BM? K°i i®i ?ϕ h?ϕ+? æ-m i?"M?- i ``'i i€M i?QÎM;Xô

ç®B pÈB L;Q`B K" M|B H" K°i ?v bBM? iQ HÈMX h ç M; H" i?O HoM? i®B + Q +O
F?¬M; T?ªB H" K°i bU ?v bBM? ? v b Q\ô

GQm .K i? i?ªK M|B,

@ ôh?m°+ ?¢ +| H¶B pÈB æ¢K *?•MXô

h¢ >mv M M|B,

@ ô*?mv M æ¢K *?•M ç½ +| i?Q i?Q i M OB- æ¢K *?•M `i FQM? K M i?Q i?QX *
+?mv M b) ´M i?Ä Xô

h?Q i?Q h¢ >mv M +?QM? H" h¢ æ¢Q l~MX GQm .K ç m t|i M|B,

@ ôL?QM; +? M" M; pšM ûT ;ª M" M; +?Q +QM i` B +O •M h`¼M; E? K H" •M ao .mv

h¢ >mv M M|B,

@ ôo +?mv M M"v i +kM; ? i bS+ ;B9T #¼M M;QÆB- +?d +| i? i`b ?Q½M ?¬M bU
ç°i M?B M i? v ç´B F?¬M;X æQÆM; M?B M i?B i v m H" M;QÆB T?ªB M¶HU+Xô

GQm .K M|B,

@ ôL?QM; >mv M aQ€B M|B i?m°+ ?¢ poM? pB M F?¬M; çQÊ+ ;†T M" M;Xô

h¢ >mv M M|B,

@ ôJ°i M;¬v M;QÆB +ÁM +?Q H"K +?O çQÊ+ ibM? i? - i?b M;QÆB çWM; ;†T M" M
#B i çQÊ+ +?mv M M;QÆB p" +QM ;€B ?„M- ç®B pÈB M;QÆB b) p¬ +MM; #'i HÊB
M" M;- i?b H¢B +ÁM +Æ ?°B +| çQÊ+ M" M;Xô

GQm .K /Si F?Q€i +9B ç-m M|B,

@ ôsBM >mv M aQ€B ;B Q +?Q M?B K pKXô

h¢ >mv M +Q`B /¬B M|B,

@ ôL?Q p"v KÈB +| çO iQ +€+? H"K M;Q`B i?W F h¢ >mv M i Xô

L|B `²B +?„Ti v b m HQM; çB ` X GQm .K i?2Q b m HQM;- i`QM; HÁM; H¢B i?®M;
M?B M M|B,

@ ôh ç2K M;QÆB çB ;†T K°i M;Q`B- `²B M;QÆB b) ?B m i Km®M M;QÆB H"K +?n

R8dX >MM; h" B oo GQÊ+

h K i?9+ H" h¢ h?¢+?- iS+ H" i?•M ç +O h¢ M- îS?b h?Ov +?B +?B M i?b h¢ h?¢+
bm'iX GQm .K i`QM; HÁM; i?Q¢i iB M bYM; b®i- b m ?² M;?B i`QM; HÁM; /¬M çQ
[mv M i?U+ bU i¢B EB M E? M; ç½ bÈK `ÆB p"Q i`QM; i v hQ J½ æ¢Q hY- ?B M i
.QÆM; *?•m i?S bY- çÆM ;BªM H" t€+ M?"M bU i?"i ç| - pb i? ç½ H"K hQ J½ æ¢Q
hQ J½ .B m i?¬M; [m ô"bM? ?"M? +?B F ô T?ªB bmv tûi +~M i?"M- imv i F?¬M; ?"

h¢ >mv M M|B iB T, óJ°i M;¬v hQ J½ æ¢Q hY +ÁM çQÆM; [mv M- +€B +?S+ iQÈM;
?Q p`- ?" ?m®M; iW F?B M i?9+ K'i çB- h?¢+? i?9+ pb i?QÆM; i•K [m€ ç°- ç½ M^k
T?QM; iS M"v- +?d H" K°i i`Á +Q`BôX

a•m i`QM; HÁM;- GQm .K +ªK i?K çQÊ+ L K h'M h¢ ;B i? i°+- /Q i`"M +?B M S?b i
i?`M? Fb- ç°i M?B M +?mv M #B M çB tm®M;- T?QM; HQm /"i bU +O h¢ i?`- i?m"
h¢ >mv M- +?ÈT K„i #B M i?"M? [m€ F?SX

L;²B T?Q b m i?Q i` B- ?„M Hm¬M F?„+ +? ?Q" B MB K p" M¶B #m²M ç®B pÈB oQ
>mv M /çv ?„M- Km®M i?"M? ç¢B bU i?b T?ªB ?B bBM? +€+ T?QÆM; /B M +€ M?
F?¬M; K°i +?9i i,K iQ +? - i?"i bU i?®M; F?´ F?| +| i? +?`m çUM;X

hB M; #QÈ+ +?•M p M; H¢B- K°i [m•M [m M i` MB M Fd QÈ+ M?Q GQm .K #QÈ+ M
h¢ >mv M i?B [m•M H - i`QÈ+ b m F?¬M; M?bM MY K„i iÈB GQm .KX

L;QÌB M`v i?•M M;QÌB + Q HÈM p` +SM; +€T- p M;Q`B F?¬M; M? im'M- M?QM;
bmM; K½MX

GQm .K i`M? F?¬M; H'v H`K H¢ pÈB bU H½M? ¢¢K +O M;QÌB M`v pÈB KbM?- M?
#BM? +O h¢ >mv M i M ;¼B >` o¬ E`- H` M;Q¢B b M? +O GQm G Q *?B- pÈB ?„
[m MX æ¢B F?€B ?„M +?`m ªM? ?QÎM; +O GQm G Q *?B- ¢®B pÈB pB + h¢ >mv M
i? +?'T M?“MX

h¢ >mv M M? M?“M; M¡B, óJÌB F?€+? M?•M +O +?9M; i ¢ M ¢•vôX
>` o¬ E` i?B H +€Q HmBX

GQm .K M?È h¢ >mv M ¢½ M¡B b) /šM FB M K°i M;QÌB +?Q ?„M- i`QM; HÁM; M;?o F
KÌB F?ŠM; ¢`M? H` M;QÌB ¢¡- Fb [m€B H` h¢ >mv M i`M? F?¬M; M m / M? iQM?- M
` M?Q ¢½ #B i`ä H` B- +ªK; B€+ bU ibM? +`M; i? K i?-M #Q- #'i; B€+ +kM; bBM?
K°i +ªK; B€+ KÆ ?²X

>„M i?•M imv M;²B i¢B ¢•v- M?QM; iBK i?“i bU ¢½ bÈK # v p MÆB oQÆM; æ¢K *?
i?-M i`Q F?¬M; i¢B i?•MX

æ°i M?B M i? M?•K +O h¢ >mv M i`mv M iÈB i B ?„M, óL;QÆB M;?o i? M`Q p o
GQm .K ;B`i KbM?- M¡B, óhB m .K F?¬M; /€K #bM? Hm`M- bU i?“i i?m°+ ?¢ p` M;Q
h¢ >mv M +QÌB M¡B, óhB m .K M;?o +?9M; i pšM +¡ M?B m +Æ ?°B ¢ ¢`K Hm`M M

GQm .K i?•M M;QÌB +?'M ¢°M; - idM? M;°- ?B m`ä h¢ >mv M i`M? F?¬M; iMv w M
M?QM; iU M?Q H` ô;B Q ¢½B ?“m bUô- i`QÈ+ M v F?¬M; +¡ K°i +•m M`Q H` F?¬M
pW `²B ?„M ?Q`M iQ`M F?¬M; M„K ¢QÈ+ /KM; w ¢^M; b mX h`-K M;•K M¡B, óEB
F?¬M; i²B- H`K pB + M,M; +€M- ?„M ¢®B pÈB +?mv M +O >mv M bQ€B i?b i?O F
i?2Q w ?QÈM; +O >mv M bQ€BôX

h¢ >mv M M¡B, óæ•v H` ¢B m FB M i'i M?B M +O i?•M #BM?- F?¬M; +¡ ;b H¢X >
i?2Q i +¡ +¬M; H Q ¢QÈ+ ¢ #¢i i`QM; i`"M +?B M S?b h?OvX GQ /Q i¢B b Q +?½
F?¬M; +?d +¡ HQ iQÎM; - H¢B imv i F?¬M; /MM; +ªK ibM? H`K pB +- K` +ÁM pb ?„M

GQm .K +?'M ¢°M; M?bM i`°K h¢ >mv M- i?'v ¢QÈ+ i-K M?bM b„+ #ûM +O h¢ >m
#¢+?- h¢ >mv M i`¼M; /KM; >` o¬ E` H` pb GQm .K ?„MX >` o¬ E` +¡ i? #B M i?“M
p` GQm G Q \*?B- bÎ /o h¢ >mv M ¢ idM? ?„M- M; -K €K i?` ?„M +¬M H¬B FûQ >` o¬

h¢ >mv M F?¬M; +?d H` p` i?®M; bQ€B p¬ ¢`+? M;Q`B +?B M i`QÌM; - K` +ÁM H`
[mv M HU+- i¢B T?QÆM; /B M M`v +kM; F?¬M; FûK pÈB h¢ MX L m M?Q K¢M; +C
[m M? ¢QÆM; FBK i?B M ?¢- i?“K +?Q +ª >Q`M >mv M +kM; M?Q #¼M h¬M •M- J°
+¡ M;QÌB M`Q ¢QÈ+ t2K H` ¢®B i?O +O ¬M; i X

æ•v i?“i bU H` p'M ¢ ? i`¼M; - +¡ ªM? ?QÎM; b•m `°M;X o'M ¢ M^K Î H`K +€+? M
T?K+ GQm .K ?„M\

h¢ >mv M M¡B, óL;QÆB ¢½ KBM? #¢+? `²BôX

GQm .K ;"i ¢-m ¢€T H¢BX

h¢ >mv M i? M, óL?` i?9+ ¢½ ¢B- i K i?9+ # M? ibM? F?¬M; +?9i F?ª [m M- i i?I
M[- +¬M; i?-M i`QM; i`"M +?B M S?b h?Ov h¢;B i +?d +ÁM H¢B K¡B KbM? .B K
i?b b) i? M`Q- M;QÆB ¢QÆM; M?B M ?B m`ä ?ÆM i X *QM ¢QÌM; iQÆM; H B b)
#`B +?Q M;QÆB- hB m .K M;QÆB M;`M p¢M H¬M ¢WM; ¢ i i?`i p¼M;ôX

GQm .K M?B i ?mv i /•M; i`"M- i¢B i?ÌB ¢B K M`v- ?„M ¢½ [m M K'i oQÆM; æ¢K *
tm®M; M¡B, óhB m .K M`v i? `^M; - imv i F?¬M; T?K bU Fb p¼M; +O >mv M bQ€B

hB M; #QÈ+ +?•M p M; H MX

E?€+? M?•M i?–M #Q +m®B +MM; ç½ iÈBX

>ÆM K°i i` ,K i?Èi M;U t m v M `WM; #,M; ç²M; /QÈB #-m i`lB ç-v b Q- iQ`M HU+ ;B| H®+X

J° .mM; *?B M K°i M;U /šM ç-m i` M K°i +€B ;Á M?Ä- M;|M; M?bM p T?Q i•v- . M;Q`B t # /†K- # +?B + i?m v M #m²K Î ;–M k /†K T?Q b m #¼M ?¼- +?d i?'v j ç ;B®M; j ?²M K T?€i b €M; T?|M; ` iW #|M; ç K b•m i?ŠKX

J° .mM; *?B M +QlB ? ?ª, óæ t2K #¼M M;QÆB H`K b Q i?Q€i F?ÄB #`M i v +O J "¼M i b Q H¢B F?¬M; M;?d M;ÆB K°i +?9i- b m F?B çÊB J° .mM; h?M v çm´B F`T- S?QM; « ?¢TôX

h?€+ "¢i L;?B ç M # M ?„M- +QlB M|B, ó*?O w ? vôX Zm v H¢B T?Q b m H`K ?B r a m F?B €M? K„i ? B M;QlB ;B Q M? m- i`QM; HÁM; ç m bBM? +ªK ;B€+ H¢ HMM; - H` F i?M- i?lB F?„+ M`v H¢B ?ÊT i€+ ;–M ;k B M?Q p`vX

æ² S?KM; h K- u M S?B ç½ +QÐB M;U iÈB # M +¢M? k M;QlB #¼M ?¼- €M? K„i i ?¢KX

Í T?Q b m- ?ÆM Ryy +?B M b o h?€+ "¢i iB M iB i°+- iWM; M;QlB H–M HQÊi T?|M M;QlB- b o F?Q + M i`QlM;X

h`QM; i•K #¼M ?¼- pB + u M S?B b®M; H¢B iW +äB +? i- ç®B pÈB #¼M ?¼ H` K°i u M S?B ?Q`M iQ`M i`T i`mM; [m M b€i ç`+? i?m v M- ç°i M?B M i?•M i? F?) `mM- æ² S?KM; h K- h?€+ "¢i L;?B p` J° .mM; \*?B M FBM? M;¢+ M?bM K†i +?`M; - HB i`^M; +?`M; ç½ +ªK SM; çQÊ+ Ed h?B M h?B MX

*?d +| #ªM i?•M u M S?B i`QM; HÁM; #B i`ä- +?`M; F?¬M; +?d +ªK SM; çQÊ+ Ed h H`T çQÊ+ HB M ? i?–M /B m pÈB i•K HBM? +O Ed h?B M h?B M- ôM?bM i?'vô F .mM; h?M vX

Ed h?B M h?B M i dM? H¢B- w M;?o ç–m iB M H` p u M S?B- i¢B i?lB F?„+ ç| - M` HBM? +O u M S?B p` KbM? F i?ÊT H¢B pÈB M? m- T?B i?QlM; iB T +`MX

L`M; H M K°i iB M; ¬K +?,M M;²B /"v- KÎ ç¬B K„i ç T- ç`T p`Q K„i M`M; H` i?•M .mM; h?M vX

J° .mM; h?M v çSM; +¢M? +Y b´ #m²M; - €M? K„i /äB p T?Q #l ç¬M; .oM? h?Ov- i? +?9i H½M? ç¢K- M;?2 iB M; Ed h?B M h?B M iB M H¢B- HB M +QlB M|B, óa„+ K†i i ç½ ;BªB F? B +'K +? i` M M;QlB iB m i?Q- p b m iB m i?Q b) F?¬M; T?ªB ;†T H

h`€B iBK Ed h?B M h?B M i¢B i?lB F?„+ ç| #¶M; ç`T K¢M? - €M? K„i b„+ #ûM +O J M?bM i?'m K®B HB M ? i•K HBM? +O M`M; p` u M S?B- M;–K i?'i FBM? - ôi•K M M?Q K•v F?|B- F?¬M; +€+? ;b ;B[H¢BX

J° .mM; h?M v FBM? M;¢+ M|B, óob +?m v M ;b K` iB m i?Q ç°i M?B M H¢B F?~M h?M v i m v i b) F?¬M; H`K i´M ?¢B ç M iB m i?Q p` h?B h?B +¬ M QÆM;X hB m i?Q T?ªB iÄ`ä HÁM; ?B m F?€+?- H`K +?Q iB m i?Q +| +ªK ;B€+ M?Q ÍM?` KbM?ôX

Ed h?B M h?B M KB M +QÐM; ç MûM i•K i bM? M´B b|M; - /lB F?ÄB €M? K„i F?B T ç€T, óL;QÆB b) F?¬M; i´M ?¢B +?Q i +?S\ h?B M h?B M +,M #ªM F?¬M; M;?o b)

J° .mM; h?M v i?QM; i?ª #QÈ+ iÈB- M;²B t m®M; # M +¢M? M`M; - +?,K +?9 M?bM F h?B M h?B M Î b€i # M +¢M? - i`QM; Kk B i`M ç-v ?ÆB i?Íi?ÆK M;€i +O +Æi? i /`M; M|B, ó*?d H` #'i ç„+ /o- tBM iB m i?Q i? i?SX h ç½ b„T t T K°i iB iKK+ ç†+ i?Q- #ªQ çªK +?m v M çB M`v +O iB m i?Q b) F?¬M; m´M; T?Q- ç M?`i i`¢K b) H #bM? M;mv MôX

h?•M ?bM? imv i Ko +O Ed h?B M h?B M +?Êi`mM;- çQ K„i H M M?bM ?„M- i?'i
J° .mM; h?Mv +Q`B- ;"i ç-m M|B, ó*?QM? H" Gç+ .QÆM;ôX

hB T ç| +?mv M i?•M çSM; /"v- +?„T i v b m HQM; i`Î HçB ;-M +Y b'- €M? K„i [m
M;çM U#`b¬M; # M T?ªBV- M|B iB T, ó*?BM? T?K+ "B M >Q M; h" T +?d H" F?ÎB
+O i - K†+ /M [m€ i`bM? M"v ;†T M?B m i`Î M;çB ?ÆM i /U iQM?- M?QM; K¼Bp
i v i X hB m i?Q +kM; F?¬M; M M +| M?[M; KQM; +?Î F?¬M; i?U+ i ç®B pÈB +€+ +
>Q M; h" T- ç®B pÈB J° .mM; h?Mv i K" M|B- #¼M +?9M; +,M #ªM F?¬M; çO ççQ ?ç
i` M +?B M i`Q`M; K" i?¬BôX

Ed h?B M h?B M ç®B pÈB M;Q`B M"v bBM? ` K°i +ªK ;B€+ + Q i?•K Kç i i`„+ - KÆ ?
h?Mv ûT #m°+ #ªM i?•M i`QM; ?"M? ç°M; i`Î p T?QÆM; #„+ - i`M? F?¬M; çÆM ;Bª
L?'i i?`B F?¬M; M|B ;bX

u M S?BX *?¬M; Î ç•m\

hçB +?QM? i?`B F?„+ M"v- M" M; HçB +ªK ;B€+ çQÊ+ u M S?BX J†+ /M i? HU+ /Q
`'i M?B m- M?QM; iBM? i?-M pšM +ÁM bmv M?QÊ+X

@ ôaQ pÈB #¼M u M S?B #'i F b®M; +? i +?®M; H¢B ;B€T +¬M; +O ç¢B [m•M L H
 ç€M; M|BX «B5 >mv M bQ€B KBM? ;B€K- i?m°+ ?¢ b m F?B Hv F? B "B M >Q M; h
 >Q M; h" T ç²M; bBM? ç²M; iY F?¬M; i? iU +Sm- /Q p"v i?U+ bU F?¬M; Km®M ç +
 :½ [m M F?¬M; M|B ç| H" /Q oQÆM; æ¢K *?•M +|ªM? ?QÎM; ç M pB + ` çB +O ;?
 M;m°B H¢M?- F?¬M; ?SM; i?9 ;b- Km®M pSi #Ä ? ii?ªvX
 :B M; o,M h? M? HB + M?bM GQm .K- M|B,
 @ ô B M;?o GQm ?mvM? H" M;QÌB ? M M?€i\ aU i?U+ ç€M; iB + H" æ² S?KM; h K ç
 ?mvM?- +® iB M? /MM; F i€ ç Q b€i M?•M- iB i H° iBM iS+ +?Q h¬M •MX h¬M •M H
 tm'i i?O- M?•M ç|i?W +Æ ;B i +? i L?"K . M?Xô
 GQm .K M;¢+ M?B M ?ÄB,
 @ ôG"K b Q o,M h? M? iB m i?Q H¢B ?B m `ä bU pB + ç M +?•M iÆ F) i|+ M?Q p"v
 "B m iB M? :B M; o,M h? M? H° p + v ç„M;- ç€T,
 @ ôL;mv M H B T?| i?O +O æ² S?KM; h K H" •K E€ ?ÊT HU+ pÈB i F`+? +?B M >²
 M; ,M +?†M >Q" M; >" # M; i'M +¬M; "B M >Q M; h" T #^M; çQÌM; i?m,- #¼M i i?m"
 >Q M; h" TX L"Q M; Ì >Q" M; >" # M; ç„T ç" T M; ,M b¬M;- #¼M i KÈB [m v i?mv M p
 GQm .K ?ÄB,
 @ ô•K E€ b®M; +? i i? M"Q\ô
 :B M; o,M h? M? ç€T,
 @ ô•K E€ p" i +?B i v i`QÈ+ F?B ç M .oM? E?~m- v [m v H¢B #B M ?Q M; i?,K /Á t
 +? i i? M"Q- i T?ªB [m v p ;†T T?K i?•M- t2K t2K +| i? T?ªM +¬M; "B M >Q M; i
 K v pb p"v i +ÁM ;†T çQÈ+ M;QÌB H¬M +m®BXô
 æQ¢M M|B iB T,
 @ ô" M; "v i`QÈ+ i HB M H¢+ çQÈ+ pÈB •K E€Xô
 h¢ >mv M M|B,
 @ ôa m ç| o,M h? M? ç M ;†T i - hB m .K M;QÆB KBM? #¢+? +?Q \ô
 h`QM; HÁM; GQm .K #WM; #WM; M?B i F?Q- M¶B b-m #B pb oQÆM; æ¢K *?•M +K
 E} ç M; [m M b€i ;½X æQ¢M ;"i ç-m M|B,
 @ ôhB m .K KBM? #¢+?Xô
 h¢ >mv M i`-K ;B¼M; M|B,
 @ ô*?mv M #¼M i b„T M|B ?¬K M v- imv i F?¬M; çQÈ+ iB i H° ç M M;QÌB i?S M,K
 >" o¬ E} ;B"i KbM? HB + h¢ >mv MX
 JK+ [m M; h¢ ?mv M +?B m p"Q M;QÌB ?„M M|B,
 @ ôo¬ E} M m i?'v F?¬M; i? ;B [#Q K"i i?b H" T iS+ Hv F? BXô
 >" o¬ E} p°B [m € tm®M;- /Si F?Q€i M|B,
 @ ôo¬ E} i? +? i pb >mv M bQ€B- i?O F?~m M?Q #bM?Xô
 h¢ >mv M i?Qª K½M M|B,
 @ ôæSM; ç"v çB5 h F?¬M; M?bM H-K M;QÆBXô
 >" o¬ E} [m v H¢B +?¶ M;²B- ?„M çQÈ+ çQÈ+ h¢ >mv M M?bM M?"M H" i•K T?9+ ?
 GQm .K i?-K F m HÈB ?¢B- h¢ >mv M tY i`Q +U+ F€ + Q KBM?- M•M; H M ç†i tm®
 E} M?Q çQÈ+ •M bOM;- i¢Q +?Q ?„M +ªK ;B€+ çSM; +?mM; +?B M imv MX

L;mv M H B >" o¬ E} i`QÊ+ ç•v ç®B pÈB GQm .K pšM ;B[F?QªM; +€+? p" +| K°i T?
 +MM; +?mM; K°i çB K #Q K"iX hmv M?B M GQm .K F?¬M; `ä #Q K"i K" h¢ >mv M M
 h¢ >mv M [m v b M; :B M; o,M h? M? F?); "i ç-m- #¼M GQm .K p" >" o¬ E} ?B m -
 ;b ç|- KK+ [m M; HB M +?mv M p T?Q M" M; +?i çÊBX
 h`QM; K„i >" o¬ E}- :B M; o,M h? M? +| i?•M T?"M `i ç†+ i?M- M" M; ?Q /mM; K„
 i?QÌM;- ?„M +ªK M?"M p M" M; F?€+ t bQ pÈB GQm .K- M?•M pb GQm .K ç½ iWM
 M;?o h®M; J¢M? h i`QÊ+ ç•v- M M ç M H9+ M"v ;½ pšM F?¬M; M?"M i?'v #¼M ?½
 æ M H9+ M"v :B M; o,M h? M? i?-M b„+ Hm¬M iÄ ` #bM? ioM?- M?QM; GQm .K [n
 `ä b m ç¬B K„i i?B M i?-M FB `M i" M; M°B i•K i?®M; F?'- M;QÌB M;Q" B F?¬M; i?
 " M i`QM; i?Q i` B F?¬M; F?Q M;QM; i`¼M; - K†B M;QÌB i•K bU i`MM; i`MM;X
 æ®B pÈB GQm .K K" M|B- ç K M v H" ç K F?| F?,M M?'i i`QM; çÌBX "i [m€ :B M;
 ç½ H"K +?Q ?„M F?¬M; i? F?¬M; +ªM? idM?X L?QM; bQ pÈB :B M; o,M h? M? # M
 #ªM i?•M ;½ [mª F?¬M; ç€M; F X
 h?"i bU ç M H9+ M"v- GQm .K pšM +| K°i çB K ?Q" B M;?B p ibM? v m +O oQÆM
 b® `i M?B m M;QÌB p•v [m M? M" M; +?¼M i` Q ibM? +?Q ;½ H" pb M" M; ç®B pÈB
 ?Q†+ i?'v pB + E, h?B M h?B M #Ä çB "B M >Q M; h" T ç9M; H" ?'T /šM UoQÆM; a
 çB "B M >Q M; h" TVc ?Q†+ pb Km®M i?Q€i F?ÄB +m°+ ?¬M M?•M K M; iQM? i?QA
 H9+ H9M; i9M; ;†T ;½ M?Q ;†T +Sm iBM? p"vX
 :B M; o,M h? M? M|B,
 @ ôh`QM; i`"M +?B M "B M >Q M; h" T- æ¢B :B M; # M; +O #¼M i i?QÆM; pQM;
 i`-K i`¼M;- F?¬M; +€+? M"Q #ªQ i`b +¬M; pB +- pb p"v i TªB ?¢ H M? i¢K i?ÌB
 GQÐM; >² # M; i`mv FQ+?Xô
 >" o° E} p" GQm .K i M?bM M;QÆB M;QÆB M?bM i - [m HÌB :B M; o,M h? M? KÈB
 i?'i #¢B +U+ F€ M†M; M - ?¬m M?Q F?¬M; i? +MM; GQÐM; >² # M; +?QM? /B M ç
 h¢ >mv M ;"i ç-m M|B,
 @ ôh`QÊ+ K„i ç| H" b€+? HQÊ+ i®B Qm- æ¢B :B M; # M; ;¬M M?Q ;BªB i€M b m F?
 +kM; b) ?QM; pQÊM; F?B "B M >Q M; h" T çQÊ+ i?m ?²BXô
 GQm .K +MM; >" o¬ E} +m®B +MM; +kM; KBM? #¢+?- :B M; o,M h? M? ç M ;†T h¢
 ç-m M?"T ¬M; i - i?U+ +?'i +?QM? H" +¬m h¢ >mv M tm'i i`¼M; #BM? çQ¢i "B M >
 L?Q p"v "B M >Q M; h" T i`î i?"M? MÆB i` M¢M /mv M?'i +O æ¢B :B M; # M;- i` M
 +?¶ +?Q #¼M ?¼ i`®M i`€M?X
 >" o¬ E} M|B,
 @ óL K Zm" M +¬M; H) M"Q +?`m M;²B v M t2K GQÐM; >² # M; F?mv +? i`QÆM; i?
 :B M; o,M h? M? i`-K ;B¼M; M|B,
 @ ôæ| +?QM? H" HQ /Q +?O v m ç o,M h? M? ç M #€B FB M >mv M bQ€B- L?B T h
 #Q K"i F i KBM?- GQÐM; >² # M; b) M?"M H'v æ¢B L;½ # M;Xô
 >" o¬ E} p" GQm .K M;?2 tQM; [m v K†i M?bM M? m- >Q" M >mv M p" GQÐM; >² #
 i?m, ?Qª- F?¬M; +?`m HšM M? mX L?QM; ?B M i?ÌB ?¼ ç½ ?ÊT i€+ K°i +€+? #'i M
 h¢ >mv M i?Î /`B,
 @ ôh¬M •M ç½ ç€M? ;B€ i?'T L?B T h?B M >Q" M- i H¢B ç€M? ;B€ i?'T >Q" M >mv
 HB M F i +?d +| HÊB K" p¬ ?¢B- L?B T h?B M >Q" M M?•M ç•v iB T [mªM iQ" M #°+
 # M;- >Q" M >mv M i?b [m L?B T h?B M >Q" M H"K bmv v m ibM? ?bM? K"m /`+?i

EBM? *?•m +?B K p`i`Q i?m"MHÊBÎi?QÊM; /m æ¢B :B M;- +_li? F?®M; +? ?m
E? M;- >Q" M >mv M +?ŠM; +—M tm'ii?O +kM; ;•v ^aM? ?QÎM; HÊM ç M EB M E? M;
b) ç´ ? i H M M; QÌB L?B T h?B M >Q"MX
h? +•M #^M; H"TiS+ #`T?€ ?m,X
>" o¬ E} #B M b„+ i?®i,
@ ó*?ŠM; H) bU pB + b) /B M ` M?Q p"v\ô
h¢ >mv M M?bM GQm .K ?ÄB,
@ óhB m .K M?"M tûi ibM? ?bM? M?Q i? M"Q\ô
GQm .K +QÌB F?´ M|B,
@ ô"QÊ+ iB Ti?2Q >Q" M >mv M M?'i ç`M? i?m ??²B "B M >Q M; h"TiW i v h¬M •M
iB T tm'ii?O K" b) iQ" M HU+ +?B i`b L?B T h?B M >Q" M +¬M; i?"M?Xô
h¢ >mv M ?"B HÁM; M|B,
@ ô*€+? M?bM +O hB m .K `i; B®M; o,M h? M?X L m EBM? .QÆM; t<sup>av</sup>` +?B M
;B[EBM? *?•m +O h¢ >mv M p".QÆM; *?•m +O i`B m çbM?V- Km®M i?„M; HÊ
+? æ¢B :B M; K" +ÁM T?^aB i?m i?"T "B M >Q M; h"TX L m L?B T h?B M >Q" M i?"
M; mv M;"TXô
GQm .K #B i :B M; o,M h? M? p" >" o¬ E} ç M; M?bM ;½ i?€M T?K+ iQ iQÎM; KŠM i
i`QM; HÁM; H¢B F?¬M; +?9i pmB KWM; X h`-K ;B¼M; M|B,
@ ôL?B T h?B M >Q" M H•K i`"M i?®B HmB- ç<sup>a</sup> FQ+? i`-K i`¼M; ç¢B F T?^aM FQ+
/B M iB M i?Q€B HQÐM; M MXô
L?B T h?B M >Q" M bÎ /o [m v b M; #„i i v >Q" M >mv M +?QM? H" F [mv M M; ?B- F
tQÆM; +O h¬M •MX
æQ¢M [m v b M; :B M; o,M h? M? M|B,
@ ó>Q" M >mv M T?€B ç M?'i i?O ?¢ æ² S?KM; h K ç M "B M >Q M; h"Ti? K ;B H
#i HÊB ç®B pÊB iB m i?QXô
:B M; o,M h? M? H½M? ç¢K M|B,
@ óJ v K" bU ibM? i`M? F?¬M; [m€ #i /B m M?Q iQÎM; iQÊM;- pB + L?B T h?B M
KBM? +?QM? H" /Q •K E€ i?¬M; i`B +?Q i X u #€Q +?Q i bU pB + çQÆM; M?B M
+?„+ çQ€M ` i•K bU +O æ² S?KM; h K\ô
GQm .K #B i M" M; ç M; i?Y i`B i`Q +O ;½- M|B,
@ óæ² S?KM; h K ç®B pÊB pB + >Q" M >mv M i?m M?"M L?B T h?B M >Q" M ?B M
;B®M; M?Q +^aK ;B€+ #`iQÊ+ [mv M p"vX Zm M i`¼M; ?ÆM æ² S?KM; h K +?„+ +?„
L?B T h?B M >Q" M H" +Wm M?•M- M m v /šM M?"T L?B T h?B M >Q" M- iU M?B M
?Q M; M?•M K" v T?^aB F?´ bÎ ;•v /UM; X o'M ç H" ?B M i¢B v F?¬M; i? +¬M; F? B
p"v v M; -K i?¬M; i`B +?Q iB m i?Q ç +_l #B M T?€T- ?ÁM; H"K +?Q L?B T h?B M
ç†i +?•M H M "B M >Q M; h"TXô
>" o¬ E} KÎ iQ K„i M?bM GQm .K- +_lp M?Q ç•v H" H-M ç-m iB M ?„M +?•M +?QM
.KX
:B M; o,M h? M? ;"i ç-m M|B,
@ óGQm ?mvM? T?•M iQ+? i?"i H" i?'m i`B iXô
h¢ >mv M iB T HÌB,

@ ôæ² S?KM; h K ç®B pÈB >Q" M >mv M i`mM; i?"M? ç M +? i- M;mv M M?•M # M
M?B M i?2Q M?Q i p" o,M h? M? bmv çQ€M- v +kM; M?Q >ªB GQm i?9+- ç®B pÈB
iQÈM; [m•M U>Q" M smM;V ç°i M?B M +? i # M?- +| w ?Q" B M;?BXô

>" o¬ E} i?'i i? M? F m,

@ óh?"i F?¬M; \ô

æ M ;BÌ GQm .K ç½ KBM? #ç+? içB b Q hç >mv M v m +¬m K¼B M;QÌB M;²B ç•v ;B
M?•M pb M m +?mv M M"v iB i H° ` M;Q" B- i?B M ?ç i' i M' B T?QM; # X

o°B ?ÄB,

@ óo T?QÆM; /B M i`B m çbM?- +| ç°M; ioM? ;b F?¬M; \ô

hç >mv M b„+ /B M F?¬M; H° #'i +S #B m ibM? ;b- F?) +QÌB M|B,

@ ôhQ J½ æçQ hY p" oQÆM; Zm®+ "ªQ +?Q `^M; ç•v +?QM? H" +Æ ?°B i®i ç H" T m
[m M b€i ibM? i? - i?¬M; [m >Q" M; i?QÈM; +ªM? +€Q i F?¬M; çQÊ+ ç°M; i?OX
Km®M H" T ççB +¬M; - i' i b) /®+ iQ" M HU+- +?m`M #` iB M ?"M? i' M +¬M; "B M >Q

GQm .K H„+ ç¬m M|B,

@ óh¬M •M H) M"Q ç v iU /Q ?"M? ç°M; \ô

>" o¬ E} M?,M K"v M|B,

@ óJ°i M;"v >mv M bQ€B +ÁM M;²B ç•v- h¬M •M i' i F?¬M; /€K H"K #W Xô

hç >mv M +QÌB F?' M|B,

@ ôL m h¬M •M ç i i`QM; K„i- b) F?¬M; /€K H B p½M; ç M # M M;Q" B "B M >Q M
bÈB i|+ +O #B M M?•MX hmv M?B M i b) pb "B M >Q M; h" T /çv +?Q v K°i #`B ?
;B€ `i ç„i- i?"K +?Q iW "B M >Q M; h" T H"K +?Q v T?€i çB MXô

æQçM [m v b M; >" o¬ E} M|B,

@ ôo¬ E} M;QÆB ;BÌ ç½ KBM? #ç+? içB b Q i HçB +?¼M GQm .K H"K M;QÌB F i?
i tm' i i?•M iW + Q K¬M ççB i°+ +| mv p¼M; H•m çÌB- +kM; F?¬M; M?Q ?Q M; M?•
HçM? HMM;X L|B +?Q i #B i- i`QM; M°B #° "„+ S?O "BM? B H" M;QÌB ?ÆM v\ M
;BÌ b BX L;QÌB ç½ M?bM M?"M u M S?B p" GQm .K- +?QM? ? B M;QÌB #¼M ?¼H
M"vX ob p"v i Km®M M;QÆB iQ" M HU+ OM; ?°v- M; ä ?¬m ?Q" M i?"M? ççB M;?B T
M m M;QÆB +| K°i +?9i M;?B M;Ì- +S KçM? /çM M|B ` - i imv i F?¬M; #S+ #€+?
M;QÆB F?¬M; ibM? M;mv MXô

æ¬B K„i /B K H +O :B M; o,M h? M? H" T iS+ b€M; H M- #B i`^M; hç >mv M i`QM
b€+? HQÊ+ ? v i?m ?²B "B M >Q M; h" T- M M #S+ >" o¬ E} i? ?B M i?€B ç°X h`QM
bBM? +ªK ;B€+ bMM; FQM?- hç >mv M ç9M; H" po M?•M- GQm .K +?QM? i?' H" +€

aQM; KK+ >" o¬ E} b€M; M;ÌB- i`QÈ+ iB M M;? M? ç|M €M? K„i b„+ #ûM M?Q +?B
[m v b M; GQm .K- +mM; FQM? M|B,

@ ôh`QM; FQ S+ +O iB m iQÈM;- GQm ççB M?•M ç9M; H" M;QÌB +| F?ª M,M; ç"K H
>B M içB ççB M?•M HçB +MM; >mv M bQ€B Hm" M i? +K+ +m°+ +?B M- T?•M iQ+
M;QÌB M;?2 i?®M; F?Q€BX oW `²B iB m M?•M M;?2 M;"B M? M?"M; ç®B ç€T- +ªK
ççB M?•M çQ+? i?' i`B i`Q- o¬ E} iU i?'v +ÁM FûK t Xô

_²B [m v b M; hç >mv M [m€ tm®M; M|B,

@ ô>mv M bQ€B ç½ T?•M T?|- iB m iQÈM; t2K M?Q M?"M i?€M? +?dX o¬ E} çQÊ+
+?Q +QM çQÌM; b€M;X o¬ E} H" T i? i`mM; i?"M? pÈB #'i +S M;QÌB M"Q i?2Q H M
?®B iB +Xô

GQm .K p" :B M; o,M h? M? ?B m ç•v H" F i [m^a i' i M?B M- b m i`"M +?B M S?b h?n
S?O "BM? ç m +QB hç >mv M M?Q i?–M KBM?X

hç >mv M M?bM GQm .K F?) ;"i ç–m- M;–K #^aQ ;½ M!B çB m ;b ç! H"K M HÁM; >
[m M? bÆ #° ;B[? B M;Q!BX

GQm .K i`QÊ+ iB M M•M; >" o¬ E} /"v `²B M!B,
@ ô>mvM? ç½ [m€ +QB i`¼M; GQm .K H"K i +<sup>a</sup>K i?'v ?' i? MX :B /o #¼M i i`QÊ+
+O ?mvM? +kM; H" +O i Xô

>" o¬ E} pÈB ;½ i v i`QM; i v K†i M?bM K†i- ?•M ?Q M M!B,
@ ósBM GQm ççB M?•M M•M; çĐ o¬ E}Xô

a m F?B ? B M;Q!B [m v p +?¶ M;²B- hç >mv M ?QÈM; p :B M; o,M h? M? ?ÄB,
@ óo,M h? M? +! M;?2 çQÊ+ iBM iS+ i ?B M ç M; T?^aB /QĐM; i?QÆM; \ô
:B M; o,M h? M? ;"i ç–m M!B,
@ ó*?mv M ç! ç M; çQÊ+ ;B M; ?² ç²M ççB- M;?2 M!B iBM ç²M H" /Q h?B M aQ ççB
hç >mv M +Q!B M!B,
@ óo,M h? M? +?Q `^M; ç! H" iBM ç²M b B bU i?"i\ô
:B M; o,M h? M? i?'i FBM? M!B,
@ óhB m M[M?bM >mv M bQ€B F?¬M; ? T?€i ;B€+ K°i MY çB K #B m ?B M i` M
hç >mv M [m v b M; >" o¬ E} M!B,
@ óo çB K M"v o¬ E} #B i`ä M?'iXô
>" o¬ E} #B m ?B M i?–M b„+ #®B `®B- M!B, ô"„i ç–m iW i`Q M v- b„+ /B M >mv
i?m°+ ?ç B +kM; pmB KWM; - ç M M¶B M!B F?¬M; M M H!BX ±5 a Q b„+ /B M GQm
:B M; o,M h? M? +kM; ç w i?'v GQm .K i?–M i bM? +' [m€B- ;B®M; M?Q i? M F?¬M
M;Q!B +! # M? p¬ T?QÆM; +Sm +?[X L" M; p®M /o +U+ F€ i?¬M; KBM?- +kM; F?¬
M?•MX
hç >mv M i? M,
@ óhQÆM; H B hB m .K i?"M? iUm `i HÈM- i'i F?¬M; T?^aB /Q hç >mv M i çQ HçB
:B M; o,M h? M? p" >" o¬ E} +?ŠM; ?B m ;b ? i i`WM; i`WM; M?bM ? B M;Q!BX
hç >mv M +Q!B M? M!B,
@ ôhB m .K #'i i' i iU i`€+?- +?mv M M"v F?¬M; [m M? i`U+ iB T ç M M;QÆB- /Q i
i HçB F?¬M; i? F?¬M; H M çQ!M;X L m hç >mv M i +! +? i- +kM; T?^aB H" +? i +!
æ M HQÊi :B M; o,M h? M? p" >" o¬ E} M;?2 K" F?¬M; #B i M?Q i? M"Q- +! p M?Q
çQÊ+ ^aB bBM? iY- #'i ;B€+ i•K i?–M F`+? +?'MX
hç >mv M +?,K +?9 M?bM ?' F?~m KûQ t +? ç M; `mM; H M M?QM; F?¬M; M!B çQÊ
OB M!B,
@ ôhU ?² i +ÁM +?Q +?Q M;QÆB #B i- i /MM; S?"i J¬M #Q i?m"i ç FQ+? i?Q+
M,M; €T +? i?QÆM; i? - S?"i J¬M / M? tQM; H" öS?' æ°ö- ç° +?Q #^aM i?•M p" ç°
GQm .K i?–M i bM? #B i?^aK M!B,
@ ô>mv M bQ€B çQ+? t€+ F?¬M; ? M!B ;b pÈB i - i [m M b€i >mv M bQ€B ?®i M?
+ÁM F?¬M; [m€ i` ,K M; "v- F?B M; ?o ç M ç! i?–M i?€B F?¬M; çQÊ+ i®i H„K- ;•v ?Q

:B M; o,M h? M? p" >" o¬ E} b„+ K†i çϕB #B M- KBM? #ϕ+? bU pB +X "¼M ?¼ F?¬M
i? +O hϕ >mv M HϕB M; ?B K i`¼M; M?Q p"vX hϕ >mv M K" K'i çB- T?QÆM; M K ç
?B M iϕB hϕ >mv M çQ+? i?` ç M; M #`B ?"m bUX

E?¬M; #B i #„i ç-m iW B- +?ÊT K„i # M; QÌB [m€ i`QÊ+ K†i hϕ >mv M- #B m ?B M
?•K K° p¬ ?ϕM ?Q" +MM; pÈB i•K i`ϕM; +?'M ç°M; p" #B T?šMX

hϕ >mv M +QÌB /`B M|B,

@ ôaBM? bBM? iY iY- i`QM; i•K hϕ >mv M i F?¬M; +| K°i +?9i HQ H„M; X *?d +| i
i`€+? M?B K +O ;B i°+X hϕ ;B i H" [m M L K i`B m +?B i?O- F?B HQϕM Hϕ+ t^{av}
;€M? +?'m ?"m [m^a i`QÊ+ iB M- Km®M i`€M? +kM; F?¬M; çQÊ+Xô

GQm .K M?B i H /•M; i`Q M|B,

@ óJ°i F?B GQm .K +ÁM b®M; - M?'i ç`M? iQ" M HU+ #^aQ ?° hϕ ;B Xô

hϕ >mv M H„+ ç-m M|B,

@ ôæ| +kM; H" bU pB + H"K i HQ H„M; - K°i M; "v hB m .K i`Îi? "M? "„+ S?O "BM?
T?•M i?•M [m^aM +?mv M +O hϕ ;B i - #^M; F?¬M; b) ;†T ?B K ?QϕX >B M iϕB M?E
"B M >Q M; h"TX h iϕK i?ÌB çbM? +?d +?S+ pK i`QM; [m•M +O M; QÆB- T?K+ ?²
+MM; o,M h? M? iQ" M HU+ ?ÊT i€+- b m ç| KÈB #® i`Q ?°B pÈB +€+ iQÈM; HoM?
i?•M M?•M i®M; iB M i?B i? M?`i?9+ p EB M E? M; M i€M; - M?•M iB M €T +?
>mv M- h¬M •M p" L?B T h?B M >Q"MX J°i F?B "B M >Q M; h"Ti`Îi? "M? ?"m pB
M; QÆB H9+ ç| +| p`i? ç +MM; M; QÌB F i KBM? ;B" M? çϕB +m°+X æB m [m M i`¼
Hm¬M T?'M ç'm p" M¶ HU+- +MM; o¬ E} i`QM; [m•M iQÆM; ?°B ?ÊT i€+X h b) T?
i" M HU+ pb M; QÆB K" i?m t T çQÌM; çB MQÊ+ #QÊ+X æB i?¬B5ô

GQm .K i`M? i`¼M; ?QÈM; p hϕ >mv M Hϕv # Hϕv- `²B +MM; :B M; o,M h? M? H"

R8NX EB M G" T >¶ hQM

"i [m€ #¼M ?¼ +?d +| K°i +Æ ?°B T?K+ FQ+? M"v- pb +€+? T?Q i?QÈM; /m M,K
HϕB F?¬M; çO i?ÌB ;B M ç M #`B K°i çÊi i" T FQ+? F?€+- HϕB F?¬M; +| Qm i? tm
i?QÆM; - #¼M ?¼ +?„+ +?„+ F?¬M; +| +Æ ?°BX

u M S?B imv H" + Q i?O M?'i çdM? Î "B M >Q M; h" T M?QM; çQ" M i?•M #BM? / M?
.mM; h?Mv- ç†+ #B i H" +€+ ç-m HoM? i?•M #BM? / M? tQM; ô"€i FB îô H" + Q i
>ÆM M[i¼ i`"M +ÁM +| h¬M •M- h`9+ S?€T E?€M? i / M? +MM; pÈB J° .mM; h?M

J° .mM; *?B M i? M, óJ° .mM; h?Mv i?"i H" ;B^aQ ?Qϕi- iϕB iB M ç²M #„+ i`ϕB +?Q
HϕB çQ€M çQÊ+ #¼M i K B T?K+ Î #| i•vX J" M m i?2Q #„+ i`ϕB F? B tm'i +| i? i
i•v M; ϕM p" ?Q" M iQ" M M„K +?„+ çQÊ+ #¼M i b) i`mv +^aM H° imv M +O #¼M ?¼X

h?€+ "ϕi L; ?B [m M b€i /ÁM; b¬M; ;"i ç-m M|B, óE?9+ b¬M; .oM? h?Ov M"v `°M; ?
F?¬M; +| T?K i`Êi?b F?¬M; B +| i? T?B [m +U Hv t i? M"v- +?d M°B pB + M"v ç

J° .mM; *?B M ;QÈM; +QÌB M|B, óo'M ç HÈM M?'i p" i®B M; mv ?B K H" ç,M; ?Ä i?
+?d +¬M ç®B T?QÆM; ç F?ÎB iBM? i?¬M- KÎ iQ K„i H" M?'i ç`M? +| i? T?€i ;B€+
L m p"v i?b +?d +¬M HQ M +mM; tϕiB M +kM; +| i? çQ #¼M i p"Q iY ç` - i?•mi"
+€B çQ+? +?Q ç`+? M?•M Hmv M +mM; Xô

æ² S?KM; h K i`-K M; •K, óo"v +ÁM i'M +¬M; iW /QÈB MQÊ+ i?b i? M"Q\ *?d +¬M
i - i?•M i?mv M ç®B T?QÆM; HϕB F?¬M; + Q H„K- i +| i? #^aQ ç^aK H M çQÊ+ b" M

J° .mM; *?B M M|B, óL m ç®B T?QÆM; +| + Q i?O Î ç-m i?mv M ;B€K b€i iB M? ?m
+| i? K°i #QÊ+ T?€i ?B M #¼M i K B T?K+ /QÈB MQÊ+X æ M H9+ ç| ç +?®M; Hϕ
F?| F?, M ?ÆM M?B m bQ pÈB Îi` M F?¬M; Xô

æ² S?KM; h K [mv i çQ€M ç M;?`, óob F?¬M; +| +€+? ç i"TFQ+? M M #¼M i +?d
b€M;- +?9M; i H"TiS+ H"K # ;¶ `²B tm¬B i?2Q /ÁM; +?ªv i"TFQ+? i¢B F?9+ [m M
M? M? ?ÆMXô

•M? K„i K¼B M;QÌB ?QÈM; p u M S?B- /Á tûi t2K HB m +?¬M; +| ç²M; wX

u M S?B i`-K ;B¼M; , óPm i? HÈM M?'i +O +?9M; i H" #B i çQÊ+ J° .mM; h?Mv
+?B + i?mv M M"Q- K°i F?B i H M çQÊ+ i?mv M i?b #ªQ çªK b) +ªK ;B€+ çQÊ+ p`
? B M;QÌBX :Bª i?B i ?¬M? ç°M; +O #¼M i M? M? M?Q b'K bûi- H¢B +| M;QÌB F
i +| çO iU iBM K M; çQÊ+ h?B M h?B M p` h?B h?B M iQ¬M H M #ì i•v- M m +| iB
i? +?¢v F?ÄB K +?QÎM; +O J° .mM; h?MvXô

æ² S?KM; h K pmB KWM; M|B, óL;?2 M;[F?Q +O u M ?mvM?- `ä`¬M; u M ?mvM?
i`QM; ç-m- i?dM? u M ?mvM? +?d çB KXô

G9+ M¬v i?O ?¢ H¢B #€Q ç½ T?€i ?B M iB M [m•M +O ç`+? M?•M i¢B i?QÈM; /mX

h?€+ "¢i L;?B M;-K H m K² ?¬B H¢M? M|B, óJ v K„M H" hB m S?B +| F?ª M,M; iE
S?QM; JBM? ?¢TH" +€B #šv- M m F?¬M; +?9M; i b) +| F i +K+ iQ¬M [m•M #` /B i

J° .mM; *?B M Qm iQ, óh M;?o J° .mM; h?Mv #QÈ+ F iB T b) i'M +¬M; G¢+ .QÆ
M;QÌB #€Q +?Q i°+ M?•M Î Zm M h`mM; #B iXô

æ² S?KM; h K ?ÄB H¢B, óh?¬M; #€Q #^M; +€+? M"Q\ h°+ M?•M +O M;QÆB p" S
i` M?- +,M #ªM p¬ HU+ [mªM pB +Î [m M M;Q¢BX >¬ ?m®M; G¢+ .QÆM; pšM M^K
H" M;QÌB çQÊ+ S?M EB M T?€B i`M i?O G¢+ .QÆM;- i?'v ç¢B i? p¬ p¼M; i?b H
F? B i?¬M? ç-m ?¬M;- +| H) +| F?ª M,M; i¢B i•M u M [m®+ M?"M çQÊ+ K°i +?S+ [m
[m M; [m M;Xô

h?€+ "¢i L;?B M|B, óæ®B pÈB +?9M; i - T?QÆM; T?€T /mv M?'i ç'm pÈB J° .mM;
>Q M; h"¬T- +„i çSi+QM çQÌM; iB T HQÆM; +O ?„MXô

J° .mM; *?B M M†M; M i?Î /¬B K°i ?ÆB- M?bM u M S?B- i`-K ;B¼M; ?ÄB, ó"¼M
M"Q\ô

h?mv M #m²K iW L;?B K G,M; F? B tm'i- M;QÊ+ /ÁM; iB M p T?Q i•vX

:B M; o,M h? M? /šM GQm .K H M +?B + bQM; ç-m i?mv M çQÊ+ M;Kv i` M;- +| ?
+?Î F?€+? p` ? M; ?| T?´ i?¬M;X "i [m€ GQm .K F?¬M; #` M;Q¢B ?bM? +O M| +?
i?"i bU H" K°i +?B + i?mv M +| iQM? M,M; +U+ i®i- ?ÆM KQÌB ?€M iY i?Ov i?O H"
+| pã +¬M; + Q +QÌM;- +¬M; +?Q i?'v `ä æ¢B :B M; # M; imv ;†Ti?'i #¢B M†M; M
FQ+?X

:½ i`M? F?¬M; /U p"Q bU +QÌM; M?QÊ+ +O ?ÆM KQÌB M;QÌB M¬v ç çQ ` T?€M
#bM? ioM? p" M?½ M i?¬M #'i F?m'i +O ?¼- i?'v çQÊ+ iBM? i?¬M w +?Q T?K+ ?Q

> v M?Q GQm .K ;½- /QÈBªM? ?QÎM; +O h¢ >mv M ç½ çti bU bBM? iY pBM? M?K
?MM; i•K i`€M; +?Q- i¢K iW #Ä M?B M[ iQ ibM?- iQ¬M i•K iQ¬M w pÈB i`¼M; M?B

h¢ >mv M çB +?B m +U+ F€+ Q KBM?- +ªB #B M "„+ T?O #BM? i?•M T?"M +O ;½
:B M; # M;X L m M?Q çQ¢i ?²B "B M >Q M; h"Ti?"M? +¬M;- æ¢B :B M; # M; b) #E
;Bª i?B i ;½ i?,M; iB M K°i #QÈ+ H M p` i`Q i?®M; HoM? "„+ T?O #BM?- æ¢B :B
#ÎB pb :B M; o,M h? M? b) F?¬M; i? +| HU +?¼M M"Q i®i ?ÆMX

:B M; o,M h? M? i`Î H¢B # M;½- M? ;B¼M; , ó>ªQ #^M; ?[m u M S?B +O M;QÆB
F?¬M; imM; iQ+?- i?2Q ç| M?'i ç`M? ?mM; ç +€i i?B m- #'i [m€ >mv M bQ€B i?U+

GQm .K M?bM i`°K K†i M¬M;- M?bM iW # M +¢M? i?'v çQÌM; Mûi M¬M; i? M? i9 T?
bU i¢Q +ªK ;B€+ F?¬M; # Q ;Bì +?€M- bmM; K½M M? F?QX æ†+ #B iH" ç¬B M?¼
i?¬M M?Q i`•M Fb #ªQ i?¢+? HQM; H M? i`QM; ç K i®B- T?€i` iB b€M; i`Q im T

:½ ; -M M?Q #m°i K B M; M|B ` +?mv M L?"K h? M? h?` ç½ +€Q i® bU i?"i +?Q ;½-
 i`QÊ+ K B M; pU+- M m F?¬M; i?b F?¬M; #B i b) T?ªB H"K i? M"Q ç ;BªB i?Q+?X
 M|B, óh ç½ iWM; +MM; pÈB u M S?B i€+ +?B M p"Q bBM?` iY- v [mª H" Fb M?•M
 ç²M; w pÈB M?"M ç`M? +O >mv M bQ€B- imv i F?¬M; TªB H" K°i M;mv M p¼M; +
 :B M; o,M h? M? i? M, óh +kM; ?B p¼M; u M S?B +€i M?•M i?B M iQÈM;X J'i v-
 ç¢B i`M i?'iXô
 GQm .K ?B m `^M; M" M; M?"M ç`M? u M S?B ç½ +? i- HB M +?mv M +?O ç ?ÄB, ó
 ç #¼M i Î "B M >Q M; h"Ti? M"Q\ô
 :B M; o,M h? M? M|B, óh`QÊ+ F?B #„i ç-m +?B M i` M?- h?B M h?B M ç½ H M? +
 M?QÊ+ T?K M?B H v F? B F?ÄB "B M >Q M; h"Ti- b m ç| H¢B ?°i®M; K°i H QÈM; HÈ
 M?•M i`U+ iB T ç-m M?"T +?B M ç`m +?d p"Q F?QªM; K°i p¢MX G9+ "B M >Q M;
 ?ÆM #®M M; "M ?Q M; M?•M T?€ p•v +?çv i?Q€i- M?QM; h?B M h?B M pšM iB TiK
 KBM?- `²B T?QÆM; bm'i ?ÆM b€m M; "M M; QìB ç-m ?"M; - i?B i`B M i?O i?m"i M; Q
 ç i?mv i T?K + ç`+? M?•M F?¬M; ;B i K°i B +ªXô
 _²B ?¢ ;B¼M; iB T, óE, h?B M h?B M ç½ bÈK ç`M?` K¼B SM; #B M +?B F +?Q
 M; QìB ç"Q tm'i b) v QÊ+ +?çv iÈB om L[E?•m L;mv M- i¢B ç| +?dM? ç®M i`"M +O
 .mM; *?B M- h?€+ "¢i L;?B # M; QìB ç m F?¬M; i?K i?QÆM; - +ÁM +€+ H½M? iK F
 M; QìB ç m i?K i?QÆM; F?€ M†M; - H"K +?Q ?¼ F?¬M; /€K p¼M; ç°M; X J v K„M H
 •M F?¬M; +| i?ìB ;B M HQm H¢B "B M >Q M; h"Ti- p b i? M M M" M; T?€B M; QìB HÈ
 +¬M; Xô
 GQm .K i`-K M; •K i`QM; ;B•v H€i- M|B, ó>¼ ç€M; ` F?¬M; M M ç²M; w +?Q M" M; i
 i Xô
 :B M; o,M h? M? i?ªM M?B M M|B, óæB m ç| çQÆM; M?B M- >mv M bQ€B +kM;
 M; QÆB iÈB ;B9T i - +kM; p b GQm .K M; QÆB H" M; QìB +O „+ T?O #BM? /mv M?
 M?•M p b M; QÆB H" #^M; ?[m +O u M S?B- E, h?B M h?B M- p" * Q L; ¢MXô
 GQm .K M|B, óh +| i? ;B9T ;b +?Q iB m i?Q Î T?QÆM; /B M +¬M; pB + i`QM; # M
 :B M; o,M h? M? +QìB M|B, óh M; ?o M; QÆB M M M|B +?Q i #B i i?b KÈB ç9M; X
 ç°B „+ T?O #BM? iBM? M?m iMv ?"M?- F?¬M; iQìM; M' B H" +?d +| KbM? M; QÆB
 GQm .K M; ?o i?-K M; mv M H B H" M?Q i? - #ªM i?•M çQÆM; M?B M F?¬M; i? H"K
 +O h¢ >mv M- HB M M|B, óhB m i?Q +| H) #B i K°i çQìM; #Q ç¢Q +?Q T?ûT + Q i
 M?"T p"Q "B M >Q M; h"Ti +?S\ô
 :B M; o,M h? M? #B M b„+ M|B, óoB + M"v +| # Q M?B m M; QìB #B i çQÊ+ \ô
 GQm .K M|B, óæ•v H" i?¬M; ç¢Q #Q K"i ç * Q L; ¢M p½M; H B "B M >Q M; h"Ti- b
 M?"T "B M >Q M; h"Ti #^M; çQìM; M"v- p b i? HB M [m•M M m Km®M TªM +¬M; "B
 H" F?¬M; +| FªM, M; X h?2Q i bmv çQ€M- J° .mM; h?Mv ç®B pÈB #Q ç¢Q +?„+ +?
 :B M; o,M h? M? +QìB F?´, ó* Q L; ¢M +kM; ç½ i?'i imM; M?Q u M S?B Xô
 GQm .K M; ¢+ M?B M, ó*€B ;b\ô
 :B M; o,M h? M? H"TiS+ F `ä bU pB + \* Q L; ¢M K°i çB F?¬M; imM; iQ+?- `²B M|B
 h?Mv p" h¬M •M +€+ # M tm'i bQ H v F? B i?b ? B # M pšM +| i? HQm H¢B i`¼M; #
 pW i?B M i•M p¢M F?´ çQ¢i çQÊ+ ç SM; T?| TªM FQ+? +O HB M [m•M L K „+
 i?€K #€Q i®B tm'i b„+ +O „+ T?O #BM?- i M; ?o M M i?dM? GQm ?mvM? iÈB "B
 F?B M„K +?„+ i bM? i? - +?9M; i +| i? i`B M F? B TªM +¬M; Xô
 GQm .K H„+ ç-m ç€T, ó"BM? [mw i?-M i®+- i F?¬M; +-M iÈB "B M >Q M; M?QM;
 çQÊ+- ?B M i¢B i +?d Km®M ?bM? /mM; `ä i bM? ?bM? çQ+? t€+ T?Q M" M; Xô
 :B M; o,M h? M? + m K"v M?bM ;½ K°i H9+ H•m- M|B, óæQÊ+ H„K- #'i [m€ M; QÆ
 i #B i i bM? ?m®M; bmv çQ€M i`QM; HÁM; M; QÆB\ô

GQm .K M|B, óo"v ?½v #„i ç-m iW "B M >Q M; h"TX J° .mM; h?Mv p" h-M •M F?-M
?"M;- +® M?B M /Q i?O çQ¢M +O h?B M h?B M- M?QM; +?O v m /Q ?B m `ä ?Q
?QM; i?`M? +O "B M >Q M; h"TX S?M EB M M; "v ç| #ÎB pb ç² b€i M; Q|B +O h?€-
M?•M Hv i•KX ob i? i +| i? #ªQ çªK `^M; ?Q M; M?•M ç-m ?"M; imv F?-M; çQÊ+ T
h"TM?QM; +| i? çQÊ+ ç®B ç½B i®iXô

:B M; o,M h? M? ;"i ç-m M|B, óæB m M"v t€+ i?U+ •K E€ +€Q i® +?Q i ibM? ?m®
çQ€M ç9M; H„KXô

GQm .K K†+ /M M; ?2 H|B i€M i?QÎM; M?QM; M; [çB m #bM? ç¢K- ?B M M?B M M; ?
M? mX h`QM; HÁM; M; ?o M m F?-M; ?B M i?`K°i +?9i i?O çQ¢M- ç®B T?QÆM; in
p"iX

h¢ >mv M ç½ T?€B ;½ ?B T i`Ê :B M; o,M h? M? i?m T?K+ "B M >Q M; h"TM- +| i?
K°i +m°+ F?ªQ M; ?B K- F?-M; +?d H" ç¢B /B M h¢ >mv M +?B i`b æ¢B :B M; # M;-
æ¢B :B M; # M; FB M H"TM [m M ? +°M; i€+ #Q K"iX hQÆM; H B M m +| i? M„K #B
:B M; # M; b) i`Î i?`M? i`Ê i?O ?[m HU+ +?Q ;½X

aU i?"i :B M; o,M h? M? F?-M; +| HU +?¼M M"Q M; Q" B pB + iQM M?B K M?½M [i
#`B #€+? i?B M i`QÊ+ F?B +? i+O -M; i ç½ M #`B +?Q GQm .K i€+ tm'iX h`W T
>Q" M +M; M?B M i¢Q T?ªM- M m F?-M; K¼B # M; ?°B T?ªB /U p"Q i? HU+ [m M
æ¢B ;B M; H"K bBM? F +kM; T?ªB +| bU +?O i`b +O M?•M bo i? HU+ -H9+ i`QÊ+
H" F i?W M?•M GQm .K +O h¢ >mv MX

h?"K +?Q K¢M? M?Q L?B T h?B M >Q" M K" Km®M iB T i?m bU M; ?B T +O æ¢B :
F?-M; +MM; >Q" M >mv M i?Ä ?B T- HÊB /KM; HšM M? mX

"B M >Q M; h"TH" ?B p¼M; i®B ?"m +O æ¢B :B M; # M; X J'i "B M >Q M; h"TM- æ¢
+Æ ?°B çSM; H M H¢B iW i?'i #¢B M[X

GQm .K T?€i ;B€+ #ªM i?•M +`M; H9+ +`M; Qi M?È iÈB oQÆM; æ¢K *?•M- M?QM;
v m M" M; +?Q çO M?B m ? v #ÎB pb i`€+? M?B K M†M; M i`Mp B M M F?-M; +|

GQm .K #bM? ioM? M|B, ó>B M i¢B Î "B M >Q M; h"TM- ç`+? M?•M i`QM; HÁM; T?ªB
[m•M #B M ?Q M; - #¼M +?9M; F?-M; HQ M; ¢B ç€M? M? m +?QM? /B M M?QM; H
+?B M i?m"i /m FQ+?- +„i çSi +QM çQÎM; HQÆM; i?U+ T?Q #„+ +O +?9M; Xô

:B M; o,M h? M? ;"i ç-m ç²M; wX

hQ J½ æ¢Q hY imv HU+ F?-M; çO ç pB M +?BM? "B M >Q M; h"TM- M?QM; H¢B / /
i?-M; +O T?Q M K "B M >Q M; h"TM- pb i? #„+ T?QÆM; i?Ov HK+ ;B Q i?-M; i`Î
M?•M i`9 [m•M i`QM; "B M >Q M; h"TX

L?bM iW çB K M"v- K°i M; "v #B M ?Q M; HB M [m•M +ÁM i²M i¢B- "B M >Q M; h"
pBM? ?QM; i?`M?X æ•v +| i? i?'v pB +E, h?B M h?B M H M? +?Q ?Q M; M?•M ç°
b•m `°M; - H"K +?Q +K+ /B M i?„M; #¢B +?Q i? T?•M `äX

GQm .K iB T iK+ M|B, óh`QM; i`"M +?B M "B M >Q M; h"TM- ?¢K ç°B #B M ?Q M; H
#` /B i- pb i? F?-M; i? F?®M; +? ;B Q i?-M; çQÎM; b-M; - ç•v +?QM? H" Hw /Q
?QÊM; p iB m i?Q +m pB MX æB m M"v +| i? M|B H" B +| i? F?®M; +? .oM?
b m +MM; Xô

:B M; o,M h? M? ç`M? i?-M M?bM ;½- M|B, óh ?B M i¢B ç½ #„i ç-m KBM? #¢+? p
H"K M; Q|B F i?W X a m F?B i ?B m p ibM? i? "B M >Q M; h"TM- M; ?B M +Sm +€
çQÊ+ F i Hm" M M?Q GQm ?mvM? pW M|B- M?QM; GQm ?mvM? +?d i`QM; M?€v K
ibM? ?m®M; ç½ ?Q" M iQ" M KBM? #¢+?- i?"K +?Q M m ç`+? M?•M #B M "B M >Q M
M?Q G¢+ .QÆM; - h`QÎM; M- EB M E? M; - i?b ç| b) +?d H" K°i iÁ +M i?`M?X E?
M?`T ;B Q /`+?- "B M >Q M; h"TM +?d ;B®M; K°i +€B Q ç M; +¢M /-M- b m +MM; +€
"i [m€ ç`+? M?•M iÈB #B M ?Q M; +QÊT H'v K°i HQÊM; HÊM; B b9+ p" HQÆM; i?
L?QM; #¼M i +kM; F?-M; i? i`QÎM; Fb +?| çÊB- GQm ?mvM? +| ç M; ?`i®i; b F?

GQm .K +Q`B M|B, óh i`QÈ+ iB M T?ªB ?B m `ä i?U+ HU+ i`QM; i v iB m i?Q ç½X
:B M; o,M h? M? i`-K K†+ K°i H9+- M|B, óhB M T?K H` M;Q`B +~M i?"M M M ç½ bÈ
?m®M; tm'i ?B M ?¬K M vX L,K M,K i`QÈ+ i¢B +?B HQm b¬M; om >Q`B M;Q`B ç½ i
i?9+ :B M; >ªB o,M +O i +?O i`b- +?9M; i¬B +kM; ç½ FB M i¢Q +,M +S #Q K"i +?Q
H` K°i M?" i?B i F +?B M i?mv M tm'i b„+- M m F?¬M; +| i?9+ 'v HB M iK+ +ªB iE
æ¢B :B M; # M; +?9M; i +?„+ +?„M F?¬M; +| i?"M? iUm ?¬K M vXô

*€+ +?B M bo i` M #l pšM iB TiK+ #„M i M M?Q KQ - #„M iW ç-m iÈB çm¬B ? B +?B
ç`+? M?•M- tç tm'iiQ`M #° ?Qª iB Mi?"TiU ç-mX

ô"¼M iB m M?•M T?QÆM; M`QX .€K iÈB +?¼+ ;B"MJ° .mM; h?Mv i Xô

hBM? K M; ç-v i`lB- M?^K p`Q MÆB u M S?B tç iÈBX

h`lB ç'i M?Q +?Êi bBM? #B M ?l - i'i +ª M?Q +?"KHçB- K¶B K°i ç°M; i€+ çÆM; Bª
?ÆM i`QÊ+ M?B m H-M ç #ªQ i`b bU i`¬B +?ªv p`HB MiK+X

"„+ "€ h?QÆM; +O J° .mM; h?Mv ç½ T?QM; FQM u M S?B- F?¬M; ?´H`ç M?` +
+?Q i`QM; K°i iB M?i? ?¶MHQçM M?Q i? M`v M?QM; pšM / /`M; M„K çQÊ+ +?B M
#¼M ?¼X æ½ M?bM` p`Q T?ÁM; +Sm M; QlB b) H`u M S?B- F?B M F ?Qç+? ;B
S?KM; h K #`i?´i #çBX

J°i i?QÆM; +O J° .mM; h?Mv F?¬M; i? F?¬M; i`€M?- M?QM; M m ç J° .mM; h?M
+ Q i?O +O J° .mM; h?Mv i`QM; i?lB ;B M M; „M´M ç`M? i`"M +QÊ+- H9+ M`v #¼M
b|i`lB F?ÄB .oM? h?OvX S?QÆM; T?€T /mv M?´i ç i?`M? +¬M; H`/MM; i? ç€M?
M?´i +QÊT M; QlB ç`Q i`mX

o¬ b® iBM? K M; #çQ pk iW ?QÈM; çm¬B i?mv M ç€M? iÈB- J° .mM; h?Mv i|+ ç2M
i?¬M- i` M i`€M ç B i?ûT +?ÊT b€M; - v T?K+ iQ`M i?•M imM; # v F?Q i? F?B T M
bU iB T +`M K m H +O ?„M €T HU+ +`M; i`-K i`¼M; ?ÆMX L m ç´B H`F?B EBK a
HB m +l i? +?`m çQÊ+ K´v FQ+? iQ`M HU+ i`U+ iB T M?Q i? M`v +O ?„M i?b pšM

æB T Gmv M >Q ?l i?`M? K°i ççQ b€M; /`i?QlM; M?Q +¬m p²M; - iB M; FB K M; •
i` M i?mv M T?€ F?¬M; M; ? M? çlM "„+ "€ h?QÆM; X J°i iB M; ?ûi M?Q b´K ç°M; p
i?mv M i`QÊ+ F?B i?QÆM; FB K ;B Q FQ+?- æ² S?KM; h K i?2Q çQlM; +?ûQ HQÊ
bkM; K€m iQÆBX _ä`"M; H`v ç½ i?K i?QÆM; F?B i?Q€i i?•M F?ÄB bU # Q p•v +
.mM; h?Mv- pb p`v +l i? i?´v +m°+ +?B M F`+? HB i p`?mM; ?B K M?Q i? M`QX

Zmª M?B M u M S?B +ªK i?´v €T HU+ ;BªK tm®M; `´i M?B m- /Q #lB J° .mM; h?Mv ç
K°i T?¬M /Q HU+ SM; T?l pÈB çQç i K M? FB K +O æ² S?KM; h KX hB M; H ?ûi HB
p`B ççQ M?•MªM? T?lM; H M F?¬M; i`mM; i€+?` i`mv FQ+? u M S?B p`æ² S?KM
Êi +?d i?´v i?•M i?O T?ªB H`+O i?•M p + Q i?O +´T ç° #€i FB iX

a€i F?Q # Q T?O F?„T .oM? >`- +?B M ?Ä iÄ ` F?„T MÆBX

h`QÊ+ b m ? B +?B +i?mv M M?B m MÆB ç½ #®+ HY - # +?B + ?çK i?mv M pšM
mv ?B T M; ?B K i`¼M; +O +mM; iB MiWi` M #lX h'i +ª ç m K m H ç M M¶B F?¬M
tûiX

ôæ M; ô

æB T Gmv M >Q #B M ?l # H-M +?ûK i`9M; KkB "„+ "€ h?QÆM; X

J°i +¶ FbM? F?Q +U+ HÈM F?B M M; QlB i i•K HB i T? i`mv M i?2Q FB K t•K M?
K„MX L m +?ŠM; T?ªB æ² S?KM; h K # M +çM? HB m KçM; +?†M ç€M? ç +?Q +¬
+O J° .mM; h?Mv bY /KM; iQ`M HU+ - +?„+ +?„M #ªM i?•M +?`M; b) +l i? #` +?´M
ç M ççB F +Sm M; QlB +O #¼M ?¼ t2K M?Q iB m i MX

ôoBm- pBmô

> B M; ¼M i`QlM; i?QÆM; iW ?QÈM; ç-m i?mv M M?^K p`Q +?`M; MûK iÈB- HU+ çç
i•K +O +?`M; X G9+ M`v F?¬M; i? ?Q€ ;BªB i? +¬M; - +?d +¬M +?`M; #` J° .mM;
i`9M; i?®B HmB p T?Q b m i?b ? B M; ¼M i`QlM; i?QÆM; ç²M; i?lB b) ç•K p`Q H
iB M? ?m®M; ?B M içB- M?´i ç`M? T?ªB +l çO HU+ ç ?l ;BªB FbM? F?Q t•K M?`
MQÆM; i?2Q çl HMB HçB i€B p`M +¬M; ?l ;BªB- i`QÊ+ iB M ?çtm®M; ç´i i?b KÈ
?m®M; ?B M M v imv i ç®B F?¬M; +?Q T?ûT +?`M; H`K çQÊ+ M?Q p`v- i`QM; i?•K
H`i?lB çB K /mv M?´i ç +Sm +?O iB h?B M h?B M- M m #Ä Hð i?b b) poM? pB M

u M S?B #¶M; T?9M` K°i #KK K€m iQÆB- +?•M F?Q i`QM; M; QìB p` +?•M F?Q M
p +?¢K K¢M? î i`QM; FBM? K¢+? +Æ i? H`K +?`M; #` i?K i?QÆM; X hmv ç½ #S+ ç
h?Mv #`B tm'i` M; Q`B +Æ i? - M?QM; +kM; #` +?'M HU+ ;B Q M? m H`K +?`M; #`
F?¬M; HmB H¢B T?Q b m K` H¢B ?¢ tm®M; - æB T Gmv M >Q i?B tm'i FB K i?S+
M; ¼M i`QìM; i?QÆM; i` M F?¬M; - H`K +?Q ? B M; ¼M i?QÆM; i, M; i®+ +?mv M ?
pW #` +?'M HmBX

E?B çti +?•M H M M| +T?ÁM; u M S?B iQ`M i?•M #€K +?†i- b m ç| ;B®M; M?Q +€ #
; -M M?Q H` /€M p`Q p€+? M; Q`B +O T?ÁM; i`QÊi tm®M; çB ç M +Y b´ +O +, M T?
çQÊ+ h?B M h?B MX

J° .mM; h?Mv ç M; î i` M F?¬M; M?bM i?'v p`v K„i M?Q i|2 HY M?QM; H¢B F?¬M;
pb F?¬M; +?d ? B M; ¼M i?QÆM; T?€ F?¬M; ç•K H¢B- K` +?O v m H` æ² S?KM; h
+¬M; / [/°B #'i F b®M; +? iX h?`K +?Q M m i`QM; ibM? ?m®M; K°i ç®B K°i SM; T
H½Q Hmv M +O æ² S?KM; h K +kM; +?ŠM; T?ªB / /`M; - ?` ?m®M; pW +MM; u M S
F?Q i`QM; M; QìB +?Q F`T ?²B T?K+- ?ÆM M[+ÁM T?ªB SM; T?| F€ +?B m KQÊi
S?BX

J° .mM; h?Mv ?ûi H M / [/°B- bY /KM; i?B M +•M i`Kv`ÆB i?ŠM; tm®M; # M /QÈB K
p T?Q æ² S?KM; h KX æ² S?KM; h K ?Q`M? FB K i?O i? M; ? M? ç|M K°i i?QÆM;
F?Q +O ç®B T?QÆM; - ç²M; i?ìB T?€i` K°i iB M; ó?mwiô b„+ M?¼M M?`K i?¬M;
h?€+ "¢i L; ?B i?®B HmB pb ç½ ç¢i çQÊ+ KK+ çQ+?X

J° .mM; *?B M p` h?€+ "¢i L; ?B ç M; i`QM; F?´ +?B M- ç`+? M?•M F?¬M; +?d i?•M
iB M HmB +| i?S iUX a m F?B´M ç`M? çQÊ+ i`"M +QÊ+ HB M T?€i ?mv HB M F i +
?B m [mª + Q- €T HU+ F?¬M; M; WM; i, M; H MX LÆB MÆB ç m +| ç Q [m M; FB Kª
KQìB i M iB T`K+ M?ªv tm®M; ç®B K†i pÈB ? B M; QìB H¢B i?K i?QÆM; M?B m +
M[X

æ°B i?•M #BM? +O J° .mM; h?Mv i?"i bU H` / M? #'i ?Q i`mv MX L; ?2 iQM ?B m
h K ?¬H` pW F`T H9+- +MM; ç€M? ;B i iB M p T?Q K¢M i?mv MX

ôæ M; ô

æ² S?KM; h K çÐ çQÊ+ çÁM +O J° .mM; h?Mv- iW M; |M i v ç M #ª p B ç m ~KX >
MQÆM; i?2Q i? [m, M; M; QìB i`€M? p T?Q ç¬M; +O +QM b¬M; X J° .mM; h?Mv
+¬M; HU+ ç-v çO +O æ² S?KM; h K #` +?'M # v p T?Q çm¬B i?mv M- +?Q /M +
F?¬M; +€+? M`Q F`T M; ,M +ªM u M S?BX

ô" M; ô

u M S?B T?€ +Y b´ ç p`Q- F?¬M; K°i +?9i /Q /U çQ i v ¬K H'v E, h?B M h?B M ç
;BQìM; X

> B ç`+? M?•M ç½ T?€ +Y tm'i ?B M i`QM; T?ÁM; - K½ ç Q i`QM; i v ç®B K†i +?`
#B i`¬M; i?ìB +Æ ç M; i`¬B [m M`Q /€K /Q /U- æB T Gmv M >Q ?| i?`M? K`M FB
i?2Q E, h?B M h?B M T?€M?"T p`Q F?2 ?î /mv M?'i i`QM; K`M ç Q [m M; +O ? B

> B F ç`+? K€m iQÆB #„M` i`QÈ+ +Y T?ÁM; M; ½ tm®M; ?`M? H M; - M?[M; i M
iB M H M HB M FBM? ?½B i`€M? b M; ? B # MX u M S?B i?•M FB K ?ÊT M?'i ç¢T
M; Q`B- ? B # M ç m +| ç`+? M?•M M?Q H M; M?Q ?´- #BM? F?Q M?'i i ç€M? p T
ç m +?"K K°i +?9iX

ô" M; ô

u M S?B T?€ +Y T?ÁM; ç®B /B MX h`QM; T?ÁM; F?¬M; +| K°i B- u M S?B i`QM; i
+m°+ ç M; î T?ÁM; M`Q\ô

" #®M i M ç`+? iB M p`Q i`QM; T?ÁM; X u M S?B i?-K i?î K°i ?ÆB- ¬K H'v E, h?B
` X

æ² S?KM; h K H" M; QÌB ç-m iB M i?Q€i Hv F?ÄB ?B K +ªM?- T?|M; H M + Q ?ÆM
K†i b¬M; X

h` M #Ì +€+ +?B M bo ç½ +?m~M #` i`QÈ+ - H"TiS+ MûK K°i çQ¢M T?B K°+ [m v i`Á
æ² S?KM; h KX æ² S?KM; h K i`QM; HÁM; F?2M ? v- KkB +?•M çB K p"Q T?B K°+ I
i•vX

a m ç| J° .mM; *?B M p" h?€+ "¢i L; ?B iW K¢M i?mv M imM; M; QÌB H M #€K i?2Q T
? B çQ¢M T?B K°+ iW i` M #Ì MûK iÈB ç #¼M ?¼ ç¢T +?•M KQÊM HU+- i'i +ª ç m
M?Q €Q i`ÌBX

E?mM; +Y b´ pĐ pKM- u M S?B K M; i?2Q E, h?B M h?B M iU M?Q KkB F?Q M
M? M? M?Q i? ç¢M #„MX

*?B M bo i` M #Ì +MM; H ?Q M ?¬X

æ°i M?B M +| iB M; MQÈ+ ç"TK¢M?- ?Q M ?¬ #B M i?"M? H ?QªM; X

J° .mM; h?Mv K M; i?2Q H M F?¬M; M?[M; ;B¼i MQÈ+ b¬M; `) MQÈ+ T?|M; H¢B
J°i i?QÆM; tm'i` HB M +| mv i? K°i M; QÌB +?†M H®B F?¬M; F M"Q pQÊi [m çQ
Mm®i +?YM; K¼B p"iX æ² S?KM; h K H9+ M"v çSM; Î i` M #Ì pU+- pÈB bU H½M? i
i?ÌB +kM; +? i H†M; i`ÊM K„i ?€ KB M; X

lòng để chiếm lại Biên Hoang Tập”

Đồ Phụng Tam đáp: ”Hiện tại nhược điểm lớn nhất của bọn ta là mất quyền khống chế Dĩnh Thủy, bởi vậy không có phương pháp nào để cắt đứt đường lương thực của Biên Hoang Tập. May là bọn ta còn có được quan hệ với Đại Giang Bang, chỉ cần hạm đội của họ đến đây, lại thêm có bọn ta trên đất liền tiếp ứng, có thể đoạt lấy quyền khống chế Dĩnh thủy.”

Thác Bạt Nghi nói: ”Biên Hoang Tập có Thiết Sĩ Tâm, Từ Đạo Phúc nắm giữ hơn vạn địch quân. Thiết Sĩ Tâm cũng chẳng phải là kẻ hiền lành gì, cho dù có được Đại Giang Bang trợ giúp, thực lực của địch nhân vẫn còn trên bọn ta.”

Chúng nhân đều đồng ý với nhận định của hắn, Mộ Dung Thùy đã rời đi, Tôn Ân sớm muộn rồi cũng ly khai. Mộ Dung Thùy dẫn theo bảy ngàn chiến sĩ, số chiến sĩ Yên Quốc lưu lại cùng với chúng nhân Hoàng Hà Bang có thể từ năm đến bảy ngàn. Có thể đoán ra lực lượng Thiên Sư Quân lưu lại Biên Hoang Tập cũng cỡ số đó để giữ cân bằng trong sự cai quản ở đây. Như vậy lực lượng quân địch ở Biên Hoang Tập có thể từ một vạn đến một vạn tư người.

Lấy ba vạn quân vừa mới thua trận đánh nhau với hơn vạn quân địch, nếu không có chiến lược phối hợp cao minh, thì coi như tự tìm đường chết.

Đồ Phụng Tam đã dự tính trước đáp: ”Khả dĩ bọn ta có thể lợi dụng đặc điểm Biên Hoang Tập nằm trơ trọi ở giữa biên hoang để đánh địch nhân, đường thủy đạo nam phương khẳng định đã bị thủy sư Kiến Khang phong tỏa, lại thêm Niếp Thiên Hoàn phản lại Tôn Ân, khiến Thiên Sư Quân ở Biên Hoang Tập mất đi chỗ dựa, trở thành cô quân. Bởi vậy nếu bọn ta có thể hạ được hai mộc trại của địch nhân ở Bắc trạm, thì có thể cắt đứt đường thủy vận của Bắc phương, người nói địch nhân sẽ phản ứng ra sao đây?”

Mộ Dung Chiến gật đầu: ”Nếu ta là bọn chúng, sẽ không chút chần chừ, đoạt lại cho được Bắc trạm. Đó là lúc cơ hội đến với bọn ta.”

Thác Bạt Nghi nói: ”Kế này đúng là có thể làm được, khi địch nhân toàn lực kéo lại, bọn ta có thể thông qua bí đạo đưa vũ khí và binh lính vào Biên Hoang Tập, sau đó cùng huynh đệ Biên Hoang Tập ngoại ứng nội hợp, khẳng định có thể chiếm lại Biên Hoang Tập.”

Yến Phi hỏi: ”Có bao nhiêu địch nhân ở hai mộc trại? Ai là thủ lĩnh?”

Đồ Phụng Tam nói: ”Thủ lĩnh mộc trại chính là phó bang chủ Hoàng Hà Bang Quảng Chí Xuyên, binh lính không quá hai ngàn người.”

Yến Phi cười khỏ nói: ”Hai mộc trại hỗ trợ cho nhau, bọn ta lại không có đủ thực lực để đồng thời công phá cả hai mộc trại, một khi lọt vào thế không chiếm được phải khỏ chiến, địch nhân sẽ theo đường thủy nhanh chóng chuyển quân đến cứu viện, bọn ta có

thể kéo dài được bao lâu? Hà huống bọn ta không thể chịu thêm tổn thất binh lính.”

Bọn Đồ Phụng Tam trầm mặc suy tư, chuyện Yến Phi lo lắng bọn y không phải chưa nghĩ qua, chỉ là không nghĩ ra cách nào tốt hơn.

Mộ Dung Thùy thiết lập Bắc trạm mộc trại, đúng là sách lược cao minh, thể hiện rõ tài năng quân sự của hắn biết nắm bắt lấy tiên cơ. Có vậy hắn mới có thể an tâm rời đi.

Yến Phi nói: ”Ta vẫn còn một chuyện lo âu, nếu bọn ta may mắn không bị tổn thất nhiều sau khi chiếm được hai mộc trại, gặp loại người tâm ngoan thủ lạt như Thiết Sĩ Tâm, cùng với tác phong tàn nhẫn vô nhân đạo với kẻ địch của Thiên Sư Quân, nói không chừng sẽ giết hết huynh đệ trong Tập của bọn ta, đưa đến bọn ta bị cô lập, mất viện trợ. Một khi lại bị địch nhân trùng trùng lớp lớp bao vây, đến ngày hết lương thực, thì cũng là lúc toàn quân bị tiêu diệt.”

Đồ Phụng Tam biến sắc nói: ”Chiêu này thật sự độc ác, nhưng cũng hữu hiệu phi thường, mà cũng có thể giảm được một lượng lớn tiêu hao lương thực.”

Mộ Dung Chiến nói: ”Cứ theo như Yến Phi vừa nói, một khi bọn ta gây uy hiếp, địch nhân sẽ giết hết huynh đệ Biên Hoang bọn ta, diệt đi mối lo bên trong.”

Thác Bạt Nghi kinh hãi: ”Như vậy chẳng phải bọn ta lọt vào cục diện tiến thoái lưỡng nan sao?”

Yến Phi đáp: ”Thu phục Biên Hoang Tập phải làm gấp không thể trì hoãn, nếu không để cho địch nhân đi đến hành động đó, bọn ta có hối hận cũng quá trễ.”

Chuyển mục quang qua Đồ Phụng Tam nói: ”Ta lại sợ quý thượng phái binh đến tấn công Biên Hoang Tập, làm tình thế càng thêm phức tạp.”

Đồ Phụng Tam thở dài nói: ”Yến huynh còn kế nào khác không?”

Yến Phi dời mục quang về hướng Biên Hoang Tập nói: ”Cách của ta là phải làm cả ba việc một lúc. Trước tiên bọn ta vận chuyển vũ khí vào trong Biên Hoang Tập qua đường bí đạo, để có thể trang bị cho huynh đệ bọn ta. Sau khi hoàn thành bước thứ nhất, bọn ta phái đi 1000 chiến sĩ, xây dựng chiến lũy vững chắc ở vùng đất cao, gần bên mộc trại Bắc trạm của địch nhân, tạo thế uy hiếp mộc trại, dụ địch tấn công lại. Bất luận địch nhân có trúng kế hay không, bọn ta phải phát động phản công từ trong Tập, nếu đi đúng sách lược, bọn ta chắc chắn cảm chắc phần thắng.”

Mộ Dung Chiến tinh thần đại chấn nói: ”Đã có sẵn bí đạo để dễ dàng xuất nhập Biên Hoang Tập, muốn biết rõ tình hình của địch nhân trong tập là chuyện trong tầm tay, theo đó mà quyết định kế sách, từ từ định kế, ta thật không tin với tài trí bao nhiêu người bọn ta lại nghĩ không ra chiến lược hiệu quả.”

Đồ Phụng Tam nói: ”Hoàng Hà Bang và Thiên Sư Quân khẳng định trùng trùng mâu thuẫn bên trong, một khi có chuyện xảy ra sẽ chỉ biết lo cho riêng mình, nếu bọn ta ra một đòn sấm sét đánh bại một bên, bên kia không đánh cũng tan. Có nói cầm tặc thì

trước hết phải cầm vương, thích khách quán của ta có gợi ý gì cho các vị không? ”

Thác Bạt Nghi phản chấn nói: ”Ám sát Thiết Sĩ Tâm!”

Mộ Dung Chiến mừng rỡ: ”Nếu Thiết Sĩ Tâm đột nhiên thảm tử, Hoàng Hà bang sẽ lập tức tan vỡ, Đồ huynh nghĩ ra cách thật tuyệt.”

Tiếp đó vỗ mạnh lên vai Yến Phi, cười to: ”Đột nhiên ta đổi với chuyện cứu Thiên Thiên tràn đầy hy vọng, chỉ hận không thể lập tức vào trong Tập, hý lộng mọi chuyện ở trong đó.”

Đồ Phụng Tam nói: ”Bí đạo đã trở thành chìa khóa thành bại của cuộc chiến Biên Hoang Tập, bọn ta sao không chia ra tiến hành. Ta và Thác Bạt huynh về lại Vu Nữ Khâu Nguyên triệu tập binh mã, chuẩn bị phản công Biên Hoang Tập. Yến huynh và Mộ Dung đương gia tiềm nhập về lại Biên Hoang Tập. Sau đó bọn ta dựng nên những dịch trạm truyền tin khẩn cấp ở Biên Hoang Tập và Vu Nữ Khâu Nguyên, để tiện trao đổi tin tức.” Thác Bạt Nghi nói: ”Chuyện quan trọng bây giờ là phải kiếm ra sáu người để lên đưa vũ khí cung tên vào trong Tập mà thần không hay quỷ không biết. Chuyện này chắc chắn mười ngày nửa tháng sẽ làm xong, nhưng bọn ta làm sao có số lượng vũ khí này đây?”

Yến Phi cười: ”Còn nếu đoạt vũ khí từ trong tay địch thì thế nào? Lúc địch nhân chiếm hoang tập thì cũng lấy được số lượng lớn vũ khí, hẳn là tồn cất đi, nếu bọn ta tìm ra chỗ cất dấu, thì chuyện này không còn là vấn đề, muốn bao nhiêu thì có bấy nhiêu.”

Đồ Phụng Tam gật đầu: ”Như vậy đương nhiên là lý tưởng rồi.”

Mộ Dung Chiến nói: ”Ta vẫn còn một đề nghị, để địch nhân khỏi ăn ngon ngủ yên, bọn ta có thể phái ra vài đội cao thủ, dùng chiến thuật du kích, chuyên môn phục kích tấn công địch nhân đi tuần ngoài Tập hoặc thám thính, khiến địch nhân cảm thấy ngoài Tập đầy cạm bẫy nguy hiểm, khi bọn ta hành sự sẽ dễ dàng hơn.”

Đồ Phụng Tam gật đầu: ”Đây là kế hoạch có thể thi hành được, địch nhân rời tập phản kích, bọn ta phân tán trong vòng mười dặm, hoặc là bỏ trốn ẩn náu, làm địch nhân mệt mỏi không được nghỉ ngơi, lo lắng ý ngoài Tập, đâu biết đại kế của bọn ta lại là được tiến hành ở trong Tập.”

Thác Bạt Nghi nói: ”Còn chuyện Đại Giang Bang giúp đỡ bọn ta, làm sao tận dụng đây?”

Đồ Phụng Tam quay qua Yến Phi nói: ”Yến huynh chưa rõ tình hình bên Đại Giang Bang, trong cuộc chiến ở Biên Hoang Tập, bên họ bị thiệt hại nặng nề. Bởi vì bang chủ Giang Hải Lưu suất lĩnh thuyền đội, trên đường đến Biên Hoang Tập bị Tôn Ân và Niếp Thiên Hoàng liên thủ tiên hậu giáp công ở Dinh Thủy, toàn quân gần như mất hết. Giang Hải Lưu bị trọng thương trốn thoát, nhưng qua bao nhiêu ngày vẫn không thấy tăm hơi, hiện tại bang vụ do con gái Giang Văn Thanh kế thừa, thế lực không còn lớn như trước.” Mộ Dung Chiến nói tiếp: ”Người biết Giang Văn Thanh là ai không? Tống Mạnh Tề lúc

trước chính là Giang Văn Thanh, bọn ta thật là có mắt không trông.”

Yến Phi ngạc nhiên: ”Chuyện này đúng là không thể ngờ tới được!”

Rồi nhìn Đồ Phụng Tam ngáp ngừng, nhíu mày nói: ”Ta có một chuyện muốn thỉnh giáo Đồ huynh, hà....”

Đồ Phụng Tam cười khở: ”Nói thật với người, ta phụng mệnh đến Biên Hoang Tập để đánh thiên hạ, kế hoạch là dùng tới Hán bang, nhưng vì tình thế đột nhiên biến hóa, đối địch lại trở thành hợp tác.”

Ngừng chút rồi than: ”Hai mươi tám ngày trước, thuộc hạ do ta phái đến Kinh Châu mang về một tin làm ta giật mình, đó là Nam Quận Công đã cùng Niếp Thiên Hoàn bí mật kết minh, ý đồ mượn lực lượng Niếp Thiên Hoàn, phong tỏa thượng du Kiến Khang, ép Tư Mã Diêu nhượng lại ngôi vua cho y.”

Thác Bạt Nghi lãnh đạm nói: ”Y chắc biết mạng Tạ Huyền sắp hết, nên mới dám ngạo mạn như vậy.”

Yến Phi lấy làm lạ: ”Nam Quận Công có dã tâm, Đồ huynh không phải hôm nay mới rõ?”

Đồ Phụng Tam song mục quắc lên, trầm giọng nói: ”Đối với Tư Mã hoàng triều, ta không có một chút hảo cảm nào, Nam triều mà còn do Tư Mã thị cầm đầu, thì trước sau gì cũng mang đến cái hận vong quốc diệt tộc. Bất quá Niếp Thiên Hoàn với ta là tử địch, hiện tại Nam Quận Công lại không hỏi ý ta, tự bí mật kết minh với Niếp Thiên Hoàn, trong lòng đã không coi ta ra gì, rõ ràng y nghĩ Niếp Thiên Hoàn có giá trị lợi dụng hơn ta. Người nói xem Đồ Phụng Tam ta làm sao trung thành với Hoàn Ứng Phủ như trước được.”

Trong bọn họ có Mộ Dung Chiến là người hiểu rõ quan hệ giữa Đồ Phụng Tam và Hoàn Huyền nên nói: ”Chỉ cần Đồ huynh tạo được chỗ đứng vững chắc ở Biên Hoang Tập, Hoàn Huyền làm sao còn dám coi thường người?”

Đồ Phụng Tam cảm động đáp: ”Bọn ta hiện đang là huynh đệ kẻ vai tác chiến, ta chỉ là không muốn dẫu giết các người. Hơn mười ngày qua là thời gian thống khoái nhất của Đồ Phụng Tam ta, mọi người đều không cần phải nghi kỵ đối phương, rõ ràng tất cả là những chiến hữu hết sức tin cậy. Chỉ có ở Biên Hoang, ta mới có cảm giác trần trụi nhạ sống trong huyết nhục, lại không phải là công cụ để chém giết trong tay người khác.”

Yến Phi gật đầu: ” Ta đã minh bạch! bất quá quý thượng có thêm Niếp Thiên Hoàn, chỉ sợ mạnh hơn cả Thiên Sư Quân, Đồ huynh vạn lần đừng nên nóng nảy, bảo trì quan hệ hết sức vi diệu với quý thượng đối với Biên Hoang Tập chỉ có lợi không có hại.”

Đồ Phụng Tam gật đầu đáp: ”Chuyện này ta hiểu rõ.”

Thác Bạt Nghi nói: ”Trước khi Hoàn Huyền và Niếp Thiên Hoàn kéo đại quân đến, bọn ta phải chiếm lại được Biên Hoang Tập trước.”

Đồ Phụng Tam nói: "Chỉ có Đại Giang Bang là có thể khống chế Niếp Thiên Hoàn, bọn ta có thể nhờ Đỗ Tiên động thân một lần, nếu Giang Văn Thanh hiểu rõ tình huống bọn ta, thì tất cả có thể phối hợp ăn ý."

Mộ Dung Chiến nói: "Đồ huynh có chuẩn bị để phân chia thành quả thu phục lại được Biên Hoang Tập với Đại Giang Bang chưa vậy?"

Đồ Phụng Tam cười đáp: "Đó là chuyện đương nhiên rồi. Mục đích hiện tại của ta là cứu lại Thiên Thiên, mọi cái khác đều là thứ yếu."

Yến Phi nhìn về hướng Biên Hoang Tập, chậm rãi nói từng lời: "Biên Hoang Tập đúng là địa phương kỳ diệu nhất trong thiên hạ, mọi người ở đây đều hiểu rõ và trân trọng nó. Bây giờ bọn ta phải quyết định thời hạn đoạt lại Biên Hoang Tập, trong vòng mười ngày, chờ xí do Thiên Thiên thiết kế sẽ thay thế cờ của Yến quốc và Thiên Sư Đạo, tung bay trên đỉnh Chung Lâu, Biên Hoang Tập lại một lần nữa trở thành nơi có tự do công nghĩa nhất trong thiên hạ."

162. Chích Khiêm Đông Phong (chỉ Thiếu Gió Đông)

sau một góc tùng bên bờ đông Dĩnh Thuỷ, đối ngạn về phía hạ du là Biên Hoang Tập.

Mộ Dung Chiến nói: Sự thay đổi hơn mười ngày quả là trọng đại, trừ tường thành bị huỷ hoại nặng nề, nhà cửa quán xá đã được tu sửa, các huynh đệ bị bắt làm tù binh chắc chắn bị bức bách đến chỉ còn nửa mạng, làm việc cực nhọc chẳng khác gì súc vật dưới làn roi da.

Mục quang Yến Phi không ngừng dò xét, hớn hỏ nói: Tàn lâu ở Đông môn lại không bị hồng thuỷ làm cho đổ nát, thật khiến người ta không ngờ tới.

Mộ Dung Chiến nói: Khi hồng thuỷ đến thanh thế quả là hãi nhân, may mà tường phòng thuỷ do Bàn Nghĩa đốc thúc xây dựng phát huy tác dụng, ngăn được sự xung kích của hồng thuỷ. Tình thế lúc đó cực kỳ khẩn trương, địch nhân điên cuồng tấn công phòng tuyến cuối cùng Dạ Oa Tử từ ba mặt, bọn ta gõ vang hiệu lệnh cảnh báo hồng thuỷ, các huynh đệ phòng thủ Dĩnh Thuỷ theo địa lý triệt thoái, chạy chậm nửa bước là hồng thuỷ ào ào đổ đến. Tiếp đó, một vạn quân chủ lực đã nghỉ ngơi dưỡng sức của Mộ Dung Thuỳ vượt lòng sông cạn nước, dùng khí thế mạnh mẽ không thể kháng cự chọc thẳng vào phòng tuyến phòng thủ của bọn ta ở mặt Đông, lúc đó ta có cảm giác dường như hăm thân vĩnh viễn trong cơn ác mộng không bao giờ tỉnh.

Yến Phi hình dung lại tình hình lúc bấy giờ trong đầu bất giác nghĩ đến Kỷ Thiên Thiên. Một ngày trước, chàng cùng Kỷ Thiên Thiên nhiều lần liên tiếp kiến lập mối liên hệ tâm linh ngăn ngừa, Kỷ Thiên Thiên đã báo cho chàng rằng

nàng vẫn bình an, bất quá do nàng không muốn chàng phân tâm nên mỗi lần chỉ truyền đi tin tức ngắn gọn.

Khoảng cách ngày càng xa, việc truyền tin bằng tâm linh giữa bọn họ càng khó khăn, rất tốn sức và mơ hồ.

Thanh âm Mộ Dung Chiến truyền đến tai chàng: Bọn ta vốn dĩ định tử thủ đến một binh một tốt cuối cùng, Thiên Thiên lại bất ngờ hạ lệnh đột vây đào tẩu. Ôi! Bọn ta bị Thiên Thiên lừa bỡn, tưởng rằng trước tiên cho bọn ta dùng hoả ngư trận phá địch đột vây, sau đó nàng dẫn những người khác nhân lúc hỗn loạn đào tẩu, không ngờ nàng chẳng những không chạy còn dẫn quân cố thủ Dạ Oa Tử đến lúc trời sáng mới đầu hàng. Nhưng không ai oán trách nàng, ngược lại còn tăng thêm lòng kính trọng. Nếu không có nàng kiềm chế địch nhân, bọn ta chẳng có biện pháp chạy thoát khỏi sự truy sát của chúng, số người hiện giờ chạy đến Vu Nữ Khâu còn lại một nửa đã là khá lắm rồi.

Yến Phi có thể tưởng tượng ra địch nhân lúc đó đã chuẩn bị đầy đủ và công phu để đuổi tận giết tuyệt, bố trí phục binh tại các điểm cao, phong toả lộ tuyến chạy trốn của bọn họ. Nhưng Kỳ Thiên Thiên đã kịp thời nhận biết vì thế dùng kỳ mưu diệu kế kiềm chế địch nhân.

Mộ Dung Chiến thở dài nói: Ta vốn khẳng khẳng lưu lại bên cạnh Kỳ Thiên Thiên nhưng bị nàng dùng cái chết uy hiếp, bất đắc dĩ gia nhập đội quân đột vây. Lúc li khai, tâm trạng rất khó chịu, với ta – đời người chưa từng trải qua. Sắc trời dần dần tối lại.

Một kỵ đội Yên binh hơn mười người phi lướt qua bên đối ngạn.

Hai bờ Dĩnh Thuỷ xây dựng nhiều trạm canh cao đến mười trượng giám thị tình hình gần xa. Nếu không cẩn thận, có thể bị địch nhân phát hiện.

Yến Phi im lặng lắng nghe, Mộ Dung Chiến vì thấy lại Biên Hoang Tập mà lòng đầy cảm xúc, điều này cũng có thể lý giải.

Y vì Kỳ Thiên Thiên trong lòng thống khổ, rồi từ đau khổ và phẫn nộ chuyển thành sức mạnh, trước mắt quyết tâm làm tốt mọi sự.

Trong lòng hai người chợt hiện lên dấu hiệu báo động, mục quang cùng hướng về phía đối ngạn.

Một đạo nhân ảnh từ trong rừng phía thượng du lao ra như chớp, nhảy xuống một gò đất bên bờ sông, ẩn mình trong bụi cây gần mép nước.

Yến Phi không nhìn rõ mặt đối phương, nhưng trực giác cho biết đó là Cao Ngạn, nói: Chính là Cao Ngạn tiểu tử.

Mộ Dung Chiến gật đầu nói: Hèn chi có cảm giác quen thuộc.

Yến Phi nói: Bọn ta sang đó gặp y nói chuyện chứ?”

Mộ Dung Thuỳ dùng hành động đáp lời chàng, nằm rạp xuống trườn về phía trước, vô thanh vô tức nhập vào dòng nước bơi đi, Yến Phi nhanh chóng theo sau.

Một khắc sau, ba người gặp nhau ở bờ bên kia.

Biết chủ tì Kỷ Thiên Thiên vẫn còn tay trong Mộ Dung Thuỳ, Cao Ngạn đương nhiên cảm thấy đại thất vọng, cũng may tính gã vốn lạc quan, nghe rõ ràng kế sách vĩ đại trước thu phục Biên Hoang Tập sau cứu chủ tì Kỷ Thiên Thiên, gã liền lấy lại hưng phấn. Nói: Ta tuy tìm không được Biên Hoang Tập liên quân, song không phải không có thu hoạch. Bọn người nói xem ta tìm được ai nào?

Mộ Dung Chiến mừng rỡ nói: Phải chăng là Cơ Biệt ?

Cao Ngạn kinh ngạc hỏi: Sao người vừa đoán đã trúng?

Mộ Dung Chiến nói: Buổi tối đột vây ta trông thấy y bị thằng nhãi Tông Chánh Lương bắn trúng một mũi tên, sau đó thất tán ở cái hồ bên ngoài tập, về sau không hề nhìn thấy y.

Yến Phi trong lòng thầm ghi nhớ cái tên Tông Chánh Lương, hạ quyết tâm không buông tha cho người này. Tại thời khắc này, Yến Phi biết rõ vận mệnh bản thân đã gắn chặt với Biên Hoang Tập, từ đây chàng không được sống lười nhác như trước nữa, nhất định phải nhờ sự giúp đỡ của các lực lượng quen biết, cứu Kỷ Thiên Thiên trở về.

Muốn đánh bại Mộ Dung Thuỳ, chàng không thể dựa vào bất kỳ ai ở Biên Hoang Tập, mà là chí hữu Thác Bạc Khuê người cùng chàng thân như huynh đệ. Nếu muốn tìm trong thiên hạ được một người có khả năng đánh bại Mộ Dung Thuỳ trên chiến trường, người đó khẳng định là Thác Bạc Khuê không thể là người nào khác.

Chỉ cần có Thác Bạc Khuê cùng tác chiến, Yến Phi chàng thông qua Kỷ Thiên Thiên, nắm chắc tình hình và chiến lược của Mộ Dung Thuỳ bất luận việc lớn hay việc nhỏ, cuộc chiến này khẳng định tất thắng chứ chẳng nghi.

Nhưng muốn thực hiện kế sách tất thắng này lại gặp một điều khó khăn cố hữu. Biên Hoang Tập đại biểu cho lợi ích của các thế lực lớn nhỏ Nam Bắc, sao có thể để Thác Bạc Khuê dựa vào sự xung đột tranh đấu với Mộ Dung Thuỳ, từ Biên Hoang Tập thừa thế quật khởi, bộc lộ tài năng. Thác Bạc tộc vùng lên trở nên hưng thịnh, chính là đại biểu cho sự suy tàn của các Hồ tộc khác.

Với suy nghĩ như thế, thời cơ liên thủ cùng Thác Bạc Khuê vẫn chưa chín mùi, bằng không Biên Hoang Tập sẽ chia năm xẻ bảy.

Cao Ngạn nói: Một mũi tên của Tông Chánh Lương bắn ra đã khiến Cơ Biệt rất thắm, hơn mười thủ hạ nổi tiếng trung thành của y liệu chết mang y chạy khỏi

chiến trường, trốn tại một mật lâm (khu rừng bí mật) cách đó hai mươi dặm về hướng tây bắc để liệu thương. Thương thế Cơ Biệt lúc tốt lúc xấu đúng là bị thương tổn đến tạng phủ, khi ta tìm đến thì lão Cơ đang hôn mê, bệnh đến nỗi trông không còn ra người nữa.

Yến Phi nói: Xong việc nhập Tập, chúng ta sẽ đến thăm y, hoặc giả ta có biện pháp chữa trị tiền thương của y.

Cao Ngạn ngạc nhiên hỏi: Người trở thành đại phu từ khi nào thế?

Mộ Dung Chiến nói: Chớ coi thường Yến Phi, hai kẻ đáng sợ nhất Nam Bắc đã cùng y thật sự động đao động thương đầu qua, Tôn Ân giết y không nổi, Mộ Dung Thùy trở hết bản lĩnh, đối với y cũng chỉ là cục diện quân bình. Lợi hại nhất là linh cơ diệu toán của Tiểu Phi, mọi chuyện đều biết trước giống như tiên tri, nếu không bọn ta khẳng định không cách nào còn sống để ở đây nói chuyện với người.

Yến Phi trong lòng hơi ngượng, nói: Vào tập thôi!

Ba người trước sau xuyên qua cửu đạo, trời lên mặt nước.

Phế trạch tĩnh mịch, mọi vật đều như cũ.

Tại góc tường cạnh cổng chính đổ nát, Yến Phi tìm được ám ký Trác Cuồng Sinh lưu lại, liền hỏi: Bây giờ là giờ gì?

Mộ Dung Chiến ngồi xuống bên cạnh chàng, xem xét kỹ dấu hiệu trên ám ký, đáp: Có lẽ đang ở giữa giờ dậu và giờ tuất, trên ám ký Trác danh sĩ có nói cứ đến cuối giờ tuất y đều đến nơi này lưu lại tin tức thăm dò được, bọn ta nhẫn nại chờ y chứ?

Cao Ngạn ngồi dưới bức tường bên cạnh cổng, mục quang nhìn xuyên qua cửa sổ phía đối diện hướng lên trời đêm, nói: Bọn người muốn biết tình hình trong tập, sao không hỏi một đại hành gia như ta?

Hai người bắt chước gã ngồi dưới bức tường bên cạnh. Mộ Dung Chiến nói:

Địch nhân giam giữ huynh đệ bọn ta ở nơi nào?

Cao Ngạn nói: Hiện tiểu Kiến Khang sát vách chúng ta, do Hoàng Hà bang và Yên binh phụ trách phòng thủ bên ngoài, còn Thiên Sư quân phụ trách trật tự bên trong. Ài! Ta xem không cần người trông coi họ cũng không cách nào đào tẩu.

Mộ Dung Chiến hỏi: Địch nhân thi hành thủ đoạn lợi hại gì vậy?

Cao Ngạn nói: Làm đến mức còn nửa cái mạng, ăn chỉ đủ cầm hơi, huynh đệ chúng ta mỗi cuối ngày quay trở lại bên trong tiểu Kiến Khang, ai nấy sức cùng lực kiệt, nhấc tay nhấc chân còn khó khăn, thử hỏi làm sao đào tẩu đây?

Mộ Dung Chiến thất sắc, quay sang nhìn Yến Phi.

Yến Phi đương nhiên hiểu rõ nỗi lo lắng của y, giả như các huynh đệ bị bắt làm tù binh trong tập ai ai cũng mỗi một không gượng dậy nổi, làm sao tạo phản?

Đoạn hỏi: Mới bắt đầu xây tường thành à?

Cao Ngạn nói: Hiện tại vẫn còn thu dọn tàn cục, xây lại hoặc tu bổ quán xá nhà cửa và đường xá bị hủy hoại sau cuộc chiến. Địch nhân hạ nghiêm lệnh một người trốn mười người bị giết, nên Bàng Nghĩa, Tiểu Kha mặc dù biết có bí đạo nhưng không ai dám theo ta li khai.

Yến Phi hướng về phía Mộ Dung Chiến nói: Chỉ cần bọn ta bày ra động thái tấn công, khẳng định địch nhân sẽ đưa các huynh đệ của bọn ta trở lại bên trong tiểu Kiến Khang, bọn họ có thể tranh thủ được cơ hội nghỉ ngơi.

Mộ Dung Chiến gật đầu: Kế này xác thực có thể làm nhưng nếu ăn không đủ làm sao có lực chiến đấu?

Cao Ngạn nói: Về mặt này ngược lại không cần lo, Yết bang Đông Hách Hiến nói tại tiểu Kiến Khang họ có một kho lương bí mật vẫn chưa bị địch nhân phát hiện. Khi cần có thể bí mật lấy ra ăn đầy bao tử. Bất quá do số người quá lớn, nhiều nhất bốn năm ngày ăn hết lương thực.

Mộ Dung Chiến nói: Điều đáng lo nhất là trong bọn họ có kẻ bị địch nhân mua chuộc, nếu như tiết lộ tin tức đại kế phản công của bọn ta lập tức đi đứt.

Cao Ngạn cười nói: Điều này người càng yên tâm, sau khi bị bắt làm tù binh sự đoàn kết của hoang nhân còn tăng cường hơn nữa. Ai nấy đều là lão giang hồ, có thể đoán sau khi xây xong tường thành, địch nhân sẽ giết sạch tất cả huynh đệ không lưu lại một người, nên họ luôn chờ đợi tin tốt lành của bọn ta, hy vọng có thể khôi phục thời kì hoan lạc thoải mái trước kia.

Lại nói: Sức ảnh hưởng của Thiên Thiên đối với bọn họ càng lớn hơn nữa, trước khi li khai Biên Hoang Tập, chính miệng Thiên Thiên bảo đảm với bọn họ các người sẽ phản công Biên Hoang Tập trong thời gian ngắn, còn bảo Tiểu Phi vẫn chưa chết. Hiện tại lời nói của nàng đã nhất nhất thực hiện.

Yến Phi nói: Bọn chúng đem mọi người giam cầm bên trong tiểu Kiến Khang tuy là dễ dàng giám sát quản thúc, nhưng tịnh không khôn ngoan, chỉ cần trên tay họ có vũ khí thì có thể nhẹ nhàng chiếm lĩnh tiểu Kiến Khang.

Mộ Dung Chiến nói: Địch nhân chẳng còn cách nào khác, không thể không làm điều này, binh lực bọn chúng chỉ hơn tù binh một lần, nếu phân ra giam giữ, một khi có việc phát sinh vẫn còn dư lực đối phó sự công kích đến từ ngoài tập.

Cao Ngạn nói: Đến gây gộc bọn họ cũng không có một cây, đối phương chỉ cần đặt tháp canh có tiễn thủ tại các nơi trong tiểu Kiến Khang, khả dĩ tiêu diệt nhóm người không có sức hoàn thủ như bọn họ.

Yến Phi nói: Người biết địch nhân giấu binh khí cung tên đoạt được tại đâu không?

Cao Ngạn than thở: Người bỏ ý định đả động đến phương diện này đi, Thiết Sĩ Tâm và Từ Đạo Phúc phân chia chiến lợi phẩm, cất giấu ở hơn mười địa điểm khác nhau trong tập nới trọng binh Yên quân đồn trú, ví như Bắc môn Dịch trạm, tổng đà cũ của Hán bang ở Đông môn, chính vì đề phòng huynh đệ bọn ta cướp vũ khí tạo phản.

Mộ Dung Chiến và Yến Phi nghe xong nhìn nhau, bọn họ cùng nghĩ, địch nhân đã tính trước một bước, như vậy đủ thấy sự cao minh của chủ soái địch nhân. Nếu chỉ dựa vào thực lực của hơn ba ngàn quân, không có nội ứng, dùng sức mạnh tấn công Biên Hoang Tập chính là tự tìm con đường chết lấy trứng chọi đá.

Yến Phi chợt nói: Lão Trác đến!

Mộ Dung Chiến ngưng thần lắng nghe, quả nhiên nghe thấy tiếng gió rất nhẹ, trợn mắt nhìn Yến Phi kinh dị, không thể không bội phục chàng.

Cao Ngạn phát ra chim kêu một hồi.

Trác Cuồng Sinh lướt tới như quỷ mị, mừng rỡ nói: Phải chăng cứu được Thiên Thiên rồi?

Thấy ba người ngây ngây dại dại, chán nản ngồi xuống than: Mộ Dung Thuỳ thắng rồi!

Đến khi Trác Cuồng Sinh nghe kể toàn bộ tình huống hành động cứu người, mục quang chớp chớp nhìn kỹ Yến Phi nói: Tiểu Phi có thể bắt phân thắng bại với Mộ Dung Thuỳ, cũng đủ lấy lại thể diện đã mất cho Biên Hoang Tập bọn ta. Thiên Thiên nói đúng, trước thu phục Biên Hoang Tập, rồi bọn ta sẽ cứu chủ tì Thiên Thiên khỏi ma quỷ của Mộ Dung Thuỳ. Hừ! Hoang nhân đâu phải dễ bị khi phụ.

Mộ Dung Chiến nói: Tình hình thế nào?

Trác Cuồng Sinh nói: Phí Nhị Phiết vẫn đang ở trong mật thất trong Thuýet Thư Quán của ta dưỡng thương, hiện đang rất khởi sắc. Bàn Nghĩ và Phương Tổng hiện tại trở thành lãnh tụ của các huynh đệ bị bắt làm tù binh, mọi người biết được tin Yến Phi đại nạn không chết, lập tức sĩ khí đại chấn, ai nấy vung tay múa chân, chờ ngày phản công đến.

Cao Ngạn cười khổ nói: Vạn sự đều đủ, chỉ thiếu vũ khí.

Yến Phi nói: Vũ khí sẽ do bọn ta tìm biện pháp, các người không phải lo lắng.

Cao Ngạn người lưu lại tập, phụ trách xây dựng nên mạng lưới tình báo lớn nhất, tiện thể dựa vào chúng huynh đệ làm lao dịch tại các nơi trong tập, nắm

vững toàn bộ bố trí và hành động của địch nhân. Ta đặc biệt muốn nắm rõ hành tung Thiết Sĩ Tâm, chỉ cần thủ tiêu y, bọn ta đã thành công một nửa .

Trác Cuồng Sinh gật đầu nói: Chỉ có giết Thiết Sĩ Tâm, mới rửa được mối nhục bị Mộ Dung Thuý đoạt mất Thiên Thiên.

Đoạn nói: Tôn Ân nhiều khả năng li khai Biên Hoang Tập trở về nam phương. Sau hoàng hôn, Thiên Sư quân dưới trướng Lư Tuần bắt đầu thu thập hành trang, theo ta đoán Lư Tuần dẫn một phần quân triệt thoái.

Mộ Dung Chiến hướng về Cao Ngạn nói: Người có vấn đề gì không?

Cao Ngạn đáp: Đương nhiên không có, lão Cao ta vốn là hoang tập thủ tịch phong mai, những việc về phương diện này ta không đảm đương thì còn ai?

Yến Phi nói: Cẩn thận một chút! Nếu người để người ta bắt được, đại kế phản công của bọn ta lập tức đi đời.

Cao Ngạn ngao nghễ nói: Ta đâu cần ra mặt, chỉ chờ đợi tiến hành phân tích thông tin đưa trở về đảm bảo vạn vô nhất thất.

Trác Cuồng Sinh nói: Ta sẽ trông chừng y .

Mộ Dung Chiến nói: Cứ đến cuối giờ tuất đầu giờ Hợi mỗi ngày, bọn ta phái người đến trao đổi tin tức với các người ở đây.

Cao Ngạn nói: Các người nên nán lại đi tìm Cơ Biệt, y trốn trong mật lâm nằm ở phía Nam chân núi Tây Triều sơn, chỉ cần các người phát ra tiếng chim kêu của Dạ Oa tộc, sẽ có người ra đưa các người đến gặp Cơ Biệt.

Sau khi bốn người thương lượng chi tiết ổn thỏa, chia nhau li khai.

Hai người y theo lời Cao Ngạn, tìm được Cơ Biệt trong mật lâm phụ cận Tây Triều sơn, thủ hạ bảo vệ y tổng cộng mười bảy người, đang ủ rũ vì thương thế của Cơ Biệt.

Cơ Biệt so với lời Cao Ngạn nói còn nghiêm trọng hơn, trên mặt không có tí huyết sắc, thần trí không minh mẫn, đôi khi hồ ngôn loạn ngữ.

Yến Phi ngồi xuống đối diện Cơ Biệt, hữu chưởng úp trên trán y, ngón cái tả thủ ấn lên thiên linh huyết.

Mộ Dung Chiến ngồi bên cạnh Yến Phi, ngạc nhiên hỏi: Cách trị thương thế này là lần đầu tiên ta thấy, có phải là độc gia bí truyền của người, Yến Phi?

Lý Thuận Lương dẫn đầu nhóm cao thủ tùy tùng Cơ Biệt ngồi vây tròn quanh ba người, hai cây đuốc cắm trên thân cây chiếu sáng một vùng không gian rộng ba trượng trong mật lâm.

Yến Phi nói: Nói thật, đây chỉ là phương pháp trị liệu ta tạm thời nghĩ ra, còn hữu dụng hay không phải thử qua mới biết.

Ánh mắt Lý Thuận Lương vốn tràn trề kỳ vọng lập tức chuyển sang thần sắc

thất vọng. Sự thật bọn y đã dùng hết biện pháp, nhưng không cách nào khiến chủ nhân của mình khởi sắc.

Mộ Dung Chiến cười khổ nói: Nguyên lai người tịnh không có bí pháp độc môn gì.

Chân khí Yến Phi theo ngón cái tay trái chuyển vào trong thiên linh huyết Cơ Biệt, ung dung nói: Ta từng tiếp qua một tiền của Tông Chánh Lương, đối với chân khí của y có sự nhận thức và thể hội nhất định, đó là một loại chân khí cực kỳ bá đạo, chuyên công kích đầu mối kinh mạch, do vậy ta bắt đầu từ đỉnh đầu Cơ thiếu gia.

Chúng nhân nghe vậy tinh thần phấn chấn, tuy nhiên đối với việc Yến Phi có thể trị khỏi Cơ Biệt hay không vẫn còn hoài nghi, bất quá chỉ cần Yến Phi không cứu chữa mù quáng, vẫn có một tia hy vọng.

Yến Phi nhắm mắt lại, Kim Đan Đại Pháp toàn lực vận hành, chưa đầy nửa khắc cảm giác thân thể không còn tồn tại, còn tình hình kinh mạch của Cơ Biệt giống như một bức vẽ sơn xuyên địa thể bày ra trước con mắt tâm linh của chàng, không sót một điểm.

Chàng cảm thấy chân khí tới đâu, kinh mạch Cơ Biệt lập tức thông suốt không gặp trở ngại, sinh cơ đột hiện. Hữu chưởng úp trên trán Cơ Biệt không phải cùng song song trị liệu kinh mạch thụ thương, mà là bảo vệ tâm mạch hư nhược của Cơ Biệt, làm huyết dịch lưu thông, hô hấp thuận lợi.

Yến Phi tịnh không minh bạch chân khí bản thân sao lại thần kỳ đến như thế, nhưng chàng đã có thể tự chữa trị nội thương nghiêm trọng sau khi Tôn Ân muốn lấy đi cái mạng nhỏ của chàng, đương nhiên có thể dùng phương pháp giống như vậy để cứu Cơ Biệt một mạng.

Trong rừng chỉ có âm thanh của cây đuốc đang bốc cháy và tiếng hô hấp, người người đều im lặng mở to mắt, nhìn Cơ Biệt toàn thân không ngừng rung động, nghe tiếng hô hấp của Cơ Biệt mạnh dần lên, hơi thở không còn mảnh như tờ giống lúc trước.

A!

Cơ Biệt mở mắt ra.

Chúng nhân mừng rỡ hoan hô.

Yến Phi cười nói: Cảm giác thế nào? Ta đang làm tan một khối máu tụ lớn cỡ bàn tay trong hậu não người.

Cơ Biệt chấn động nói: Yến Phi! Quả thực người không chết?

Mộ Dung Chiến nói: Bọn ta không chỉ sống tốt, còn phải phản công Biên Hoang Tập, do vậy người nhất thiết phải phấn chấn lên.

Yến Phi nói: Ta đã thông tất cả kinh mạch bế tắc lại làm tan máu tụ, người chỉ ít phải nằm hơn ba bốn ngày mới có thể phục nguyên.

Cơ Biệt rên rỉ: Chỉ cần không chết là được, tình hình Biên Hoang Tập thế nào?

Mộ Dung Chiến nói: Hiện tại mọi sự đã sẵn sàng, chỉ thiếu một vài thứ, vì chuyện này bọn ta hơi lo lắng, tốt nhất người mau khoẻ lên.

Lý Thuận Lương khuyên nhủ: Đại thiếu gia không nên nói chuyện, Yến gia đang giúp ngài liệu thương.

Cơ Biệt kiên trì nói: Đích thị là thiếu gì vậy?

Yến Phi trong lòng chợt động nói: Chỗ còn thiếu chính là cung cấp binh khí cung tiền cho hơn sáu ngàn người sử dụng, người là binh khí đại vương, so với bọn ta chắc có biện pháp.

Cơ Biệt than: Nếu như ở Biên Hoang Tập, người muốn bao nhiêu ta có thể cung ứng bấy nhiêu. Tiếc là Biên Hoang Tập đã rơi vào tay địch nhân.

Yến Phi và Mộ Dung Chiến đồng thời động dung.

Cơ Biệt cười khổ: Tại công xưởng của ta có một kho vũ khí bí mật, nếu không phải tiếc rẻ cái kho này ta đã sớm chuồn mất cho khỏe.

Yến Phi và Mộ Dung Chiến nhìn nhau, cùng kêu lên một tiếng quái dị.

163. Biên Hoang Hành Động

Trên trời mây đen ùn ùn kéo lại, báo hiệu mưa đông sắp đến.

Mười hai chiếc song đầu thuyền đại biểu cho lực lượng còn sót lại của Đại Giang Bang, chở một ngàn ba trăm chiến sĩ, ẩn tại thượng du Hoài Thủy cách Dĩnh khẩu vài dặm, nằm yên chờ đợi.

Giang Văn Thanh và Lưu Dụ trên đài chỉ huy của soái hạm, ngẩng đầu quan sát khí tượng. Do sự khẳng định của Lưu Dụ, nên bọn họ phải chịu khổ chờ hết nửa ngày, cuối cùng cũng được lão thiên gia đáp ứng giúp cho.

Những hạt mưa to như hạt đậu rớt xuống mặt bọn họ, rồi mưa lớn trút xuống, càng lúc càng lớn. Hai người đứng dưới trời mưa gào gió hú, cảm thấy thống khoái, bao uất hận trong lòng được tiết ra hết.

Chiến thuyền nhỏ neo khởi hành, hướng Dĩnh khẩu tiến tới.

Giang Văn Thanh thở dài nói: "Ta hiện tại bắt đầu tin lời nói của Huyền Soái rồi."

Lưu Dụ nhìn qua nàng, dưới chiến y ướt sũng, những đường cong động lòng người trên thân hình nàng hiện lên rõ rệt, chỉ là Lưu Dụ lại không có cảm giác gì khác. Không biết có phải vì Vương Đạm Chân nên đối với tình trường gã sinh ra rụt rè, dù sao đi nữa gã căn bản không coi nàng như một nữ nhân.

Lấy làm lạ hỏi: "Lời nào?"

Giang Văn Thanh đáp: "Huyền Soái nói người là người có vận may. Cũng như trận mưa lớn này, không những đến đúng lúc, không làm mất danh tiếng quan sát thiên văn của người, lại là trận mưa to gió lớn nhất trong mấy tháng gần đây, làm cho nước sông dâng cao, Kiến Khang thủy sư không thể không tạm lánh vào rẽ sông. Cho dù có dây chảo sắt ngăn sông, gặp mực nước dâng cao thì cũng mất đi tác dụng."

Lưu Dụ cười nhẹ: "Cũng có thể vì tiểu thư và ta chung vai tác chiến, nên được lão thiên gia chiếu cố, có ai chắc chắn được? Tương lai nếu Lưu Dụ ta thành công, tất bảo đảm cho hưng thịnh của Đại Giang Bang."

Rồi đổi chuyện hỏi: "Có tin tức của Nhiếp Thiên Hoàn chưa?"

Giang Văn Thanh đáp: "Bọn ta cuối cùng cũng đã biết được, Nhiếp Thiên Hoàn tự mình thống lĩnh hạm đội gồm có hai mươi lăm chiến thuyền, rời vùng Lương Hồ. Theo ta ước tính, bọn hắn sẽ đến Dĩnh khẩu trước sáng mai."

Lúc này cơn mưa lại trở nên cuồng bạo, bầu trời đen kịt, trên đài chỉ huy nhìn tới mũi thuyền cũng không trông thấy rõ. Mười hai chiếc song đầu hạm đã treo đèn báo lên đầu mũi, từng chiếc nối đuôi nhau trôi lên hụp xuống, vượt dòng nước dữ tiến lên. Mái chèo thò ra từ hai bên hông thuyền, nhịp nhàng mạnh mẽ chèo tới, không những cho thấy các thuyền thủ được huấn luyện kỹ càng, mà còn biểu lộ được lòng quyết tâm và nghị lực phục bang của các chiến sĩ Đại Giang Bang.

Lưu Dụ trầm ngâm nói: "Nếu nói như vậy, quân Kinh Châu của Hoàn Huyền chắc cũng đang trên đường đến Biên Hoang Tập, chỉ cần hỏi Đồ Phụng Tam, là có thể biết rõ lộ tuyến hành quân của Châu quân."

Giang Văn Thanh nhíu mày hỏi: "Lưu đại nhân muốn tập kích Kinh Châu quân?"

Lưu Dụ đáp: "Người khôn xuất khẩu, kẻ ngu xuất thủ, khi bọn ta biết rõ lộ tuyến hành quân của Châu quân, thì có thể kiếm cách để địch quân ở Biên Hoang Tập cũng biết, bọn chúng sẽ ra tay. Kể từ bây giờ, tiểu thư ngàn vạn lần xin đừng dùng quan chức xưng hô với tiểu đệ, đó là đại kỵ của Hoang nhân."

Giang Văn Thanh vui vẻ nói: "Ta cũng có ý đó, chỉ là không nghĩ được chu toàn như Lưu huynh. Tốt nhất là Kinh Châu quân cùng Lương Hồ Bang tấn công Biên Hoang Tập, trong lúc hai bên đang kiên trì giằng co, bọn ta một trận đánh bại địch nhân, như vậy trong thời gian ngắn Biên Hoang Tập sẽ không bị uy hiếp."

Lưu Dụ nói: "Cần phải khảo nghiệm khả năng nắm giữ thời cơ."

Lúc này thuyền đội đi đến Dĩnh khẩu, sức nước chảy siết hung hiểm, trên mặt sông sóng nước hung hăng cuồng nộ, mưa to mờ mịt khắp nơi, lại thêm màn đêm buông xuống, đứng tại đầu thuyền không nhìn rõ thấy đuôi, nói gì tới bờ sông. Nhưng tuyệt kỹ lái thuyền trong đêm tối dưới trời mưa dữ của Đại Giang Bang, cũng khiến gã phải thán phục.

Thác Bạt Nghi kinh ngạc liếc Mộ Dung Chiến một cái, mặc dù dưới tình huống trước mắt, không ai có đề nghị nào khác, nhưng trước giờ Thác Bạt Tộc đều là tử địch của Mộ Dung Chiến bốn tộc, mà ít nhất một nửa Yến Phi cũng coi là người của Thác Bạt Tộc. Cứ nhìn hành động này của Mộ Dung Chiến, có thể thấy được y là người lấy đại cục làm trọng.

Về mặt này Đồ Phụng Tam hiểu rõ Mộ Dung Chiến hơn Thác Bạt Nghi, y hiểu được Mộ Dung Thủy là kẻ địch đối đầu, vì cần phải cứu Kỷ Thiên Thiên gấp, sớm bỏ cừu hận chủng tộc qua một bên.

Yến Phi cười nói: "bọn ta vẫn cứ dùng hội nghị Chung Lâu để lựa ra lãnh đạo tối cao, cho dù có nghe ai nói chọn ta là sai lầm, tiểu đệ cũng tuyệt không phản đối."

Chợt đưa mắt nhìn về hướng Dĩnh Thủy, nói: "Lưu Dụ đến rồi!"

Vừa nghe tiếng gió, Lưu Dụ đã đứng trên đồi hoang, lộ nét phong trần, cười dài nói: "Từ khi chia tay đến bây giờ, chư vị vẫn khỏe chứ?"

Yến Phi tới trước bắt tay gã, nói: "Không chết đã là đại hồng phúc, Lưu huynh phong thái còn hơn trước, có thể thấy là sau khi thoát khỏi ma trảo của Tôn Ân, lại có tinh tiến rồi."

Lưu Dụ vui đến phát cuồng nắm chặt lấy Yến Phi, hớn hỏ nói: "Nghe được tin vui là Yến huynh vẫn còn sống, sĩ khí bọn ta lập tức dâng cao, rõ ràng không nghi ngờ gì nữa, trận này sẽ thắng"

Buông tay Yến Phi ra, lần lượt hỏi thăm mọi người.

Cuối cùng đến phiên Đồ Phụng Tam, Lưu Dụ cười nói: "Sau này nếu cần phải gạt Đồ huynh, ta cần phải tỉnh táo tinh thần."

Mọi người đều mỉm cười.

Đồ Phụng Tam nghiêm chỉnh nói: "Là bạn hay là địch, không ai dám khẳng định. Bất quá hôm nay bọn ta khẳng định là chiến hữu kẻ vai tác chiến, mọi người nên trân quý chuyện này."

Thác Bạt Nghi nói: "Bọn ta vừa bàn xong toàn bộ đại kế phản công. Trời vẫn còn tối ! Bọn ta sau khi vào Tập làm sao trao đổi tin tức đây?"

Mộ Dung Chiến dẫn đầu đi xuống đồi, mọi người theo sau, đi về hướng Dĩnh Thủy.

Bọn y là những người tối cao trong liên quân Biên Hoang Tập, bất luận mưu trí võ công, đều ở mức ngang nhau. Bất cứ ai trở thành mục tiêu ám sát của bọn y, địa điểm lại là Biên Hoang Tập nơi bọn y quen thuộc, thì coi như đã bước nửa chân vào quỷ môn quan rồi.

Trên trời mây đen chợt hiện, báo hiệu một cơn mưa dữ sắp nổi lên.

-----oOo-----

Tiểu Thi bưng một bát thuốc vừa mới nấu xong, ngồi cạnh đầu giường của Kỷ Thiên

Thiên.

Sắc mặt nhợt nhạt, Kỷ Thiên Thiên ôm mền ngồi dậy, đỡ bát thuốc Tiểu Thi đưa cho, hộp một ngum nhỏ, nhú mày nói: "Đắng quá vậy."

Trong phòng lặng yên, chiến thuyền ngược dòng đi về hướng tây. Còn chưa tới một canh giờ nữa, thuyền đội sẽ tới Tứ Thủy, nhắm Lạc Dương tiến tới. Lần này Mộ Dung Thùy hạ quyết tâm phải hạ được Lạc Dương, ngoài bảy ngàn binh lính do Cao Bất chỉ huy, xuyên qua Biên Hoang đến thẳng bên ngoài Lạc Dương, còn có năm vạn đại quân của Mộ Dung Bảo, dọc theo bờ bắc đại hà, phi ngựa thẳng tới Lạc Dương. Lực lượng như vậy, trong khi lực lượng của Đại Tồn đang trên đà đi xuống khó có thể kháng cự.

Tiểu Thi dễ dàng nói: "Thuốc đắng dã tật ! Là thuốc do đại phu của Yến Vương khai toa cho tiểu thư đó."

Kỷ Thiên Thiên lắc đầu nói: "Ta không muốn uống."

Tiểu Thi hai mắt đỏ hoe nói: "Vì Yến công tử, khó uống cỡ nào tiểu thư cũng phải uống hết."

Kỷ Thiên Thiên không biết vì Yến Phi, hay vì không thể nhẫn tâm cự tuyệt Tiểu Thi, mặt mày nhăn nhó, "ực ực", uống hết sạch thang thuốc.

Tiểu Thi im lặng nhận lại chén thuốc, đặt trên cái bàn nhỏ gần bên, rồi đột nhiên nghẹn ngào.

Kỷ Thiên Thiên thương xót ôm tiểu tì vào lòng, trách nhẹ nói: "Lại khóc rồi."

Tiểu Thi nức nở nói: "Tiểu thư là thân ngàn vàng, thật không nên quay lại vì em !"

Kỷ Thiên Thiên nói: "Đại quá ! Ta có thể không làm như vậy được sao ? Bởi vậy em cũng phải kiên cường lên, em còn nhớ quẻ bói đó nói gì không? Cuối cùng cũng có một ngày, bọn ta trở lại Biên Hoang Tập sống qua những ngày tháng tự do vui vẻ."

Tiểu Thi khóc thảm thiết, nói: "Nhưng tiểu thư lại ngã bệnh ! Tiểu thư chưa từng phát bệnh nặng như vậy."

Kỷ Thiên Thiên nói: "Là ta bị trúng phong hàn, qua vài ngày sẽ không sao."

Trong lòng lại thầm thở dài.

Bệnh của nàng không có thuốc nào chữa khỏi được, nguyên nhân là vì nói chuyện thông qua tâm linh với Yến Phi, hao tổn tâm lực quá độ. Hy vọng nghỉ ngơi nhiều ngày sẽ khôi phục lại nguyên khí.

Tuy vậy vấn đề lại là, nàng không thể nén được trong tâm lại hô hoán Yến Phi, để dịu bớt nỗi khổ tương tư, đồng thời báo lại tình hình hành quân của Mộ Dung Thùy. Điều này giống như tự thiêu đốt sinh mệnh lực của bản thân, như tắm lửa tơ, đến chết mới thôi.

Nàng có thể chống đỡ cho đến thời khắc gặp lại Yến Phi không?

164. Mật Mưu Phản Công

Chiến lần lượt thoát ra từ kênh ngầm, trôi lên khỏi mặt nước, họp lại trong phé trạch chờ đợi.

Tiền thân Biên Hoang Tập chính là một thành thị lớn do hơn mười vạn dân tụ cư lại mà thành, trải qua đổ nát rồi thành Biên Hoang Tập, nhà cửa, cơ xưởng, cửa hàng của hoang nhân chủ yếu tập trung ở đông tây nam bắc bốn con đường chính, cùng Dạ Oa Tử và Tiểu Kiến Khang, bởi vậy phố xá nhà cửa những nơi khác vẫn còn bỏ hoang, hình thành một tình huống đặc sắc cho Biên Hoang Tập vừa phồn vinh lại hoang phế, tạo ra một chỗ tuyệt hảo để bọn Yến Phi xúc tiến hành động quân sự.

Sau khi mọi người trao đổi tin tình báo mới nhất xong, Lưu Dụ nói: "Thủy sư của Nhiếp Thiên Hoàn bao gồm hai mươi lăm chiếc thuyền Xích Long, mỗi thuyền có khoảng hai trăm người, cả thủy được khoảng năm ngàn binh lính. Trước khi Nhiếp Thiên Hoàn tiến lên phía bắc Dĩnh Thủy, đã kịch chiến hai canh giờ ở Dĩnh Khẩu với thủy sư Kiến Khang, phá bỏ tuyến phong tỏa của thủy sư Kiến Khang, chỉ mất hai chiếc thuyền Xích Long, trong khi Kiến Khang thủy sư mất gần hết toàn quân."

Đồ Phụng Tam nói: "Nếu nói như vậy, trong thời gian ngắn, triều đình sẽ không đủ sức phong tỏa Dĩnh Khẩu."

Dĩnh Khẩu là quan khẩu cho Dĩnh Thủy giao lưu với sông ngòi lớn nhỏ ở phương nam, một khi bị phong tỏa, thì sẽ cắt đứt giao thông thủy lộ của Biên Hoang Tập với phương nam. Bởi vậy giả thiết Hoang nhân có thể quang phục Biên Hoang Tập, thật sự phải vui mừng rằng Nhiếp Thiên Hoàn do vô tình đã giúp hoang nhân một chuyện lớn.

Lưu Dụ cười nói: "Ta hiểu rõ Tư Mã Đạo Tử, trước và sau khi Biên Hoang Tập rơi vào tay địch, Kiến Khang thủy sư mấy lần giao phong cùng Lương Hồ Bang, đều có kết cục thảm bại, Kiến Khang thủy sư đừng nghĩ có thể khôi phục nguyên khí trong vòng vài năm, cho dù Lương Hồ Bang phong tỏa thượng du Kiến Khang, Tư Mã Đạo Tử cũng không có sức phản kích, lại còn chưa nói đến phiền não ở Biên Hoang Tập của bọn ta."

Mộ Dung Chiến nói: "Còn Tạ Huyền thì sao? Bắc Phủ Binh thủy sư do Lưu Lao Chi chỉ huy, có hàng trăm chiếc thuyền lớn nhỏ, lực lượng hùng hậu, tin rằng Nhiếp Thiên Hoàn sẽ không dám đụng tới lực lượng tinh nhuệ đó."

Lưu Dụ nói: "Triều đình đã ra lệnh không cho Huyền Soái tham gia cuộc chiến tranh đoạt Biên Hoang Tập, Huyền Soái cũng còn phải nghỉ dưỡng thương. Trong thời gian ngắn, Bắc Phủ Binh không thể có bất cứ hành động quy mô nào được."

Thác Bạt Nghi nhú mày hỏi: "Vậy xin hỏi Lưu huynh đến Biên Hoang Tập với thân phận gì?"

Mọi người lộ rõ nét chăm chú, bởi vì chuyện này quan hệ đến thái độ chúng nhân đối với Lưu Dụ sau này, lại sẽ liên quan đến lập trường của Đại Giang Bang.

Lưu Dụ ung dung trả lời: "Ta đại biểu cho bên nào không quan trọng, mọi chuyện y theo quy củ Biên Hoang Tập mà làm. Bất quá để xóa đi nỗi nghi ngờ của chư vị, ta có thể nói cho bọn người biết ta không mang trên mình bất cứ nhiệm vụ quân sự nào, lại có thể nói đã bị tước đi chức vụ, như vậy mới có thể toàn lực giúp Đại Giang Bang đối phó Lương Hồ Bang."

Nói xong hướng Đồ Phụng Tam hỏi: "Đồ huynh đối với câu trả lời của ta có thỏa mãn chưa?"

Đồ Phụng Tam cười đáp: "Như Lưu huynh nói, mọi chuyện y theo quy củ của Biên Hoang Tập."

Lưu Dụ điềm tĩnh nói: "Chỉ là tình huống của Đồ huynh khác ta, lần này Dương Toàn Kỳ và Nhiếp Thiên Hoàn liên thủ đến đánh, là mệnh lệnh Nam Quận Công giao xuống. Nếu Đồ huynh đứng bên bọn ta, Nam Quận Công sẽ coi Đồ huynh ra sao?"

Yến Phi than thầm trong lòng, Lưu Dụ và Giang Văn Thanh trở lại, làm cho liên quân Biên Hoang xuất hiện tình thế mới, hỏi đến những mối quan hệ của các thủ lĩnh lại càng phức tạp.

Đồ Phụng Tam song mục lóe sáng, trầm giọng đáp: "Nam Quốc Công lần này phái người lại đánh Biên Hoang Tập, đối với Đồ Phụng Tam ta là sỉ nhục, liên thủ với Nhiếp Thiên Hoàn là một sai lầm. Ta phải dùng sự thật chứng minh cho y thấy, y giao nhiệm vụ xuống, chỉ có Đồ Phụng Tam ta là có thể hoàn thành."

Hồ Lô Phương không ngờ hai người lại tranh cãi chuyện này ở đây, nói sang chuyện khác: "Nghe nói Tạ Huyền nội thương nghiêm trọng, có thể nguy hiểm đến tính mệnh, không biết đây là tin đồn hay là sự thật?"

Yến Phi ngăn lại: "Lưu huynh không cần phải trả lời chuyện này."

Lưu Dụ cảm kích liếc nhìn Yến Phi một cái rồi nói: "Huyền Soái thương thế ra sao, sợ chỉ có mình ông ta biết rõ. Bất quá trước khi ta ly khai Nghiêm Lăng, Huyền Soái quyết định đích thân hộ tống di thể An Công trở lại an táng ở Tiểu Đông Sơn Kiến Khang." Nghe xong câu cuối cùng, mọi người đều biến sắc.

Tạ Huyền từ sau trận chiến Phì Thủy, một bước nhảy lên thành thống soái vang danh nhất thiên hạ, ông ta dám tự mình đến Kiến Khang nơi Tư Mã Đạo Tử và Vương Quốc Bảo đang nắm quyền, thể hiện một tư thế quân sự, sẽ trấn áp dị tâm của Hoàn Huyền, cùng ý đồ mưu phản của Tôn Ân và Nhiếp Thiên Hoàn. Như vậy chỉ cần thu phục Biên Hoang Tập, trong thời gian ngắn, Biên Hoang Tập sẽ không bị bất cứ uy hiếp gì đến từ phương nam, giúp liên quân Biên Hoang có chỗ để triển khai hành động cứu chủ tỳ Kỳ Thiên Thiên.

Vị trí của Lưu Dụ đột nhiên được nâng lên, vì y chính là đại biểu cho Tạ Huyền, cái nhìn của Lưu Dụ đối với Biên Hoang Tập, có ảnh hưởng trực tiếp đến thái độ của Tạ Huyền

đối với Biên Hoang Tập.

Yến Phi nói: "Chỉ cần mọi người y theo quy củ của Biên Hoang Tập hành sự, lại không có ân oán cá nhân, thì có thể chung sống hòa bình, tự mình phát tài."

Hồ Lô Phương nói: "Quyết định ở hội nghị Chung Lôu chính là quyết định cuối cùng, ai dám phản đối quyết định của hội nghị, sẽ trở thành công địch của Biên Hoang Tập."

Thác Bạt Nghi nói: "Sau khi thu phục Biên Hoang Tập, bọn ta có thể phải tăng thêm ghế ở hội nghị, giúp hội nghị Chung Lôu có đầy đủ đại diện."

Bọn họ không thể không nhắc đến chính sách trong tương lai vào lúc này, bởi vì mỗi cá nhân đều nhìn ra các nhóm có mâu thuẫn trùng trùng, quan hệ nhập nhằng vô cùng.

Thoáng có tiếng gió.

Mộ Dung Chiến nhìn qua Yến Phi.

Yến Phi nói: "Là Cao Ngạn !"

Nói chưa dứt câu, Cao Ngạn đã xuyên qua cửa sổ vào tới, hiển lộ thân thủ như trước vừa chạm đất đã bật lộn ngồi dậy, nhìn Lưu Dụ trước, cười nói: "Người thật sự đã trở lại !"

Yến Phi nói: "Không nói chuyện phiếm ! Tình hình ra sao?"

Cao Ngạn làm bộ nghiêm chỉnh nói: "Mọi người ngồi xuống nói chuyện."

Đồ Phụng Tam, Mộ Dung Chiến và Thác Bạt Nghi lách tới bên trước cửa sổ bị phá và cửa sau, cẩn thận quan sát động tĩnh bên ngoài nhà.

Cao Ngạn chen lại bên tường chỗ Yến Phi, Lưu Dụ và Hồ Lô Phương đang ngồi, hạ giọng nói: "Tình hình trong Tập hết sức khẩn trương, chúng huynh đệ làm việc như trâu ngựa dưới ngọn roi của địch nhân, lấy Dạ Oa Tử làm trung tâm thiết lập căn cứ phòng ngự. Lại không ngừng gửi trinh thám đi quan sát tình hình các nơi. Thiết Hắc Tâm và Từ Phúc Vong không những phải canh phòng Kinh Châu và Lương Hồ quân, mà còn phải canh chừng bọn ta."

Nghe thấy Cao Ngạn đổi tên thô tục cho Thiết Sĩ Tâm và Từ Đạo Phúc, mọi người dở khóc dở cười, nhưng cũng lộ rõ mối cừ hận của hoang nhân đối với kẻ địch.

Hoang nhân rất sợ bị người quản thúc, hà huống là bị cưỡng bức làm trâu làm ngựa.

Mộ Dung Chiến lãnh đạm nói: "Chỉ là sử dụng kế sách cũ của bọn ta."

Đồ Phụng Tam nói: "Hay là bọn hăn nghĩ ra được sách lược cao minh hơn Thiên Thiên?"

Chợt nghĩ tới Kỷ Thiên Thiên nơi xa, tâm tình mọi người trở nên trầm trọng, bất chợt trầm mặc cả xuống.

Việc cứu chủ tỳ Kỷ Thiên Thiên đúng là một chặng đường dài đầy khó khăn, ai dám khẳng định sẽ thành công?

Yến Phi phá vỡ không khí im lặng buồn phiền, nói: "Có phải Thiết Sĩ Tâm và Từ Đạo Phúc vì phân chia lương thực của cải mà tranh chấp không?"

Cao Ngạn đáp: "Ta và lão Trác đều cho đó là giả vờ, bởi vì bọn chúng đều là những

Huyền đích thân đem quân thu phục lại Biên Hoang Tập, chúng ta lúc đó có thể dạy cho hắn biết được sự lợi hại của Kinh Châu Lương Hồ liên quân.

Nhiếp Thiên Hoàn nói Do vì Tư Mã Đạo Tử và Vương Quốc Bảo ôm chuyện Biên Hoang Tập vào thân mình, vì vậy Bắc Phủ binh mới đứng ngoài chuyện này, kỳ quái nhất là Đại Giang Bang không thấy động tĩnh, nhưng bất luận bọn chúng có chủ ý gì, hiện tại đã mất đi cơ hội quân sự, dám chống đối ta thì chỉ là tự diệt vong mà thôi.

Dương Toàn Kỳ gật đầu đồng ý, Dĩnh Thủy phía nam Biên Hoang Tập đã rơi vào sự khống chế tuyệt đối của Lương Hồ Bang, nếu có ai đem chiến thuyền đi trên Dĩnh Thủy, đều khó tránh bị Xích Long thuyền chiếm lợi thế thượng du, xuôi dòng công kích chính diện, chỉ có đưa mình ra chịu đòn.

Giang Hải Lưu qua đời, lập tức Nhiếp Thiên Hoàn không còn ai tranh dành ngôi vị thủy chiến đệ nhất cao thủ.

Dương Toàn Kỳ hỏi Tình huống Biên Hoang Tập như thế nào?

Nhiếp Thiên Hoàn có tầm nhìn xa, nhiều năm trước đã bắt đầu ra tay sắp xếp, đưa người xâm nhập vào thế lực các nơi, gia nhập Đại Giang Bang có Hồ Khiếu Thiên, nương náu nơi Đồ Phụng Tam có Bác Kinh Lôi là vài ví dụ điển hình. Hiện giờ trong Thiên Sư quân của Từ Đạo Phúc, cũng có người của Nhiếp Thiên Hoàn.

Nhiếp Thiên Hoàn đáp lời Hiện tại quân trong Biên Hoang Tập có khoảng một vạn người, Thiên Sư quân chiếm một nửa, còn lại một nửa là do người của Hoàng Hà bang cùng Yến quân tạo thành. Hơn nữa bên ngoài Biên Hoang Tập mười dặm về phía bắc có hai mộc trại, binh lực có khoảng một ngàn năm trăm quân, do phó bang chủ Hoàng Hà bang Dong Chí Xuyên chủ trì. Còn có sáu ngàn hoang nhân đầu hàng, trở thành nô lệ cho quân chiếm đóng, phụ trách những việc cực nhọc không công, hết việc thì bị cầm tù tại Tiểu Kiến Khang. Dương Toàn Kỳ nói Không có dấu hiệu phản công của đám hoang nhân bại quân chạy thoát khỏi Biên Hoang sao?

Nhiếp Thiên Hoàn cười lạnh nói Bại quân chỉ có mạnh miệng, khoảng bốn, năm ngày gần đây, bọn họ nhiều lần đột kích đội binh đi tuần của quân chiếm đóng, nhưng chỉ giới hạn trong khu vực Đông ngạn Dĩnh Thủy, từ đó có thể thấy rằng bọn họ căn bản không có đủ thực lực để khiêu chiến với quân chiếm lĩnh.

Dương Toàn Kỳ cười nhẹ Nghe được lời của bang chủ, coi như mọi việc đã đều nằm trong bàn tay của chúng ta.

Nhiếp Thiên Hoàn nói Sự thật thì đúng như vậy. Nghe nói Thiết Sĩ Tâm đối với

việc Tôn Ân giết chết Nhâm Dao bất mãn phi thường, vì vậy khi phân phối chiến lợi phẩm cố ý làm khó Từ Đạo Phúc. Mà Từ Đạo Phúc cũng vì việc Mộ Dung Thùy tranh đoạt Kỷ Thiên Thiên trên tay hắn, sinh ra mối thâm cừu. Đưa đến việc hai bên không còn hợp tác chặt chẽ. Từ Đạo Phúc và Thiết Sĩ Tâm mỗi lần gặp nói chuyện, đều phải đến nghị sự đường của Chung Lâu, có thể thấy hai bên đều đề phòng lẫn nhau.

Dương Toàn Kỳ vui mừng nói Thiết Sĩ Tâm trước giờ cùng Từ Đạo Phúc hợp tác, chỉ là không còn sự lựa chọn nào khác, thực ra Thiên Sư Quân không phải là lựa chọn tốt nhất. Bây giờ chúng ta đã trở lại, chính là đem đến cho Thiết Sĩ Tâm một sự lựa chọn lý tưởng hơn

Nhiếp Thiên Hoàn hân hoan nói Khi chúng ta biểu dương thực lực, để cho Thiết Sĩ Tâm biết mà bỏ rơi Từ Đạo Phúc không chút tiếc nuối, đó chính là thời cơ tốt để chúng ta gởi người bí mật gặp Thiết Sĩ Tâm. Chỉ cần Thiết Sĩ Tâm gật đầu, chúng ta có thể tiêu diệt quân đội của Từ Đạo Phúc, Biên Hoang Tập lập tức có thể hồi phục lại thời huy hoàng, trở thành địa phương dễ phát tài nhất trong thiên hạ.

Nói xong hai người đưa mắt nhìn nhau, cùng cười lớn.

----- € -

Biên Hoang Tập. Đỉnh Chung Lâu.

Trên đài quan sát, Từ Đạo Phúc, Thiết Sĩ Tâm và Tông Chánh Lương ba người đứng bên lan can phía đông, nhìn dòng Dĩnh Thủy chảy qua Biên Hoang Tập.

Khu bến thuyền chong đèn sáng trưng, bờ đối diện chìm trong đêm đen. Dọc theo bờ phía đông còn lại ba chòi canh đã được thiết lập, đêm qua lại bị dư đảng của hoang nhân thiêu rụi, Đông ngạn do đó đã lọt vào tay địch nhân.

Tông Chánh Lương nói Chúng ta phải tăng cường phòng thủ ở bến thuyền, đặc biệt là đường ra phía đông Tiểu Kiến Khang, nếu như để cho địch nhân lặn qua Dĩnh thủy, tấn công vào Tiểu Kiến Khang, chúng ta sẽ có sự phiền nhiễu rất lớn.

Thiết Sĩ Tâm nói Đề nghị của Chánh Lương đúng lắm, bất quá nhìn như là dư đảng hoang nhân chỉ có thể hành sự tại Đông ngạn, thực ra thì không dám bước nửa bước qua Dĩnh Thủy, cho thấy thực lực của chúng có giới hạn. Hoang nhân ở Tiểu Kiến Khang không đáng để ý đến, công chân có lẽ sẽ làm cho chúng mất đi năng lực phản kháng hay chạy trốn. Chúng ta phải tăng cường sức mạnh phòng ngự Dĩnh thủy, chủ yếu là để ứng phó xích long chiến thuyền của Nhiếp Thiên Hoàn.

Quay sang Từ Đạo Phúc hỏi Từ tương quân có ý kiến hay nào không?

Từ Đạo Phúc đáp Hoang nhân sẽ phát động vào thời điểm rất chính xác, cùng

lúc với thời khắc chúng ta đón tiếp thuyền đội của Nhiếp Thiên Hoàn tiến lên phía bắc sông Dĩnh, làm cho chúng ta không thể phát xuất đại quân, qua sông tìm bắt bọn chúng.

Thiết Sĩ Tâm và Tông Chánh Lương đều gật đầu đồng ý. Xảy ra vào năm ngày trước, hoang nhân lần đầu tiên tấn công chòi canh ở bờ bên kia. Sau đó gia tăng, một đêm có thể lên đến mười lần đột kích, bắt buộc bọn hãn không thể không rút quân về bờ sông phía tây.

Từ Đạo Phúc nói tiếp Trên sách lược, thủ pháp này cũng cao minh lắm, không cần chánh diện khiêu chiến với chúng ta, lại trở thành sự uy hiếp cho chúng ta, và cũng làm cho chúng ta không nắm được tình huống điều động của bọn chúng ở bờ bên kia

Tông Chánh Lương lạnh giọng nói Bọn chúng chỉ thừa nước đục thả câu, trong lúc Kinh Châu quân và Lương Hồ quân hợp lực tấn công Biên Hoang Tập, qua sông tấn công. Vì vậy phía ta đề nghị gia tăng lực lượng phòng thủ ở khu bến thuyền.

Từ Đạo Phúc trong lòng liền chấn động, qua những lời đối thoại, có thể thấy rằng Tông Chánh Lương đối với lời Thiết Sĩ Tâm nói hoang nhân không đáng để ý thì không phục lắm, câu cuối chính là phản đối Thiết Sĩ Tâm. Xem như vậy, giữa Thiết Sĩ Tâm và Tông Chánh Lương vẫn còn sự đấu tranh giành quyền lực. Quả nhiên Thiết Sĩ Tâm sắc mặt giận dữ, trầm giọng nói Biên Hoang Tập có khả năng đối phó với hiểm nguy, chỉ nhờ có Dĩnh thủy, nếu chúng ta không phân biệt nặng nhẹ, chỉ tập trung nhân thủ ở khu bến thuyền, sẽ trúng ngay kế hư trương thanh thế của bọn dư đảng hoang nhân, không còn sức chống cự lại Kinh Hồ liên quân. Giống như được việc nhỏ mà hỏng chuyện lớn.

Từ Đạo Phúc nói Chúng ta có thể bắt chước theo lối cũ của hoang nhân để phòng thủ Biên Hoang Tập, đội quân ứng biến nhanh thì ở tại Dạ Oa Tử , bình thường thì dưỡng sức, khi có việc thì sẽ khẩn cấp giúp dẹp loạn.

Tông Chánh Lương im lặng, không nói lời nào.

Thiết Sĩ Tâm hỏi Bên Từ tướng quân có thể xuất ra bao nhiêu quân?

Bọn họ trên danh nghĩa tuy là hợp sức phòng thủ Biên Hoang Tập, nhưng trên sự thật mỗi người tự làm việc riêng cho mình, nói một cách khó nghe là đề phòng lẫn nhau, đều có tư tâm. Thiết Sĩ Tâm và Tông Chánh Lương phụ trách hai cổng Tây Bắc và khu bến thuyền bên ngoài Tiểu Kiến Khang, Từ Đạo Phúc phụ trách hai cổng Đông Nam và bến thuyền phía dưới sông.

Từ Đạo Phúc đáp: Năm trăm người thì chắc không có vấn đề.

Thiết Sĩ Tâm than rằng “Yến Vương đã không nghĩ đến việc người của Hoàn

Huyền đến Biên Hoang Tập nhanh như vậy, bởi vì không ngờ là Hoàn Huyền hợp tác với Nhiếp Thiên Hoàn. Tình thế hiện tại rất là bất lợi, bọn ta đã mất đi thế chủ động.”

Từ Đạo Phúc và Tông Chánh Lương thấy hần hốt nhiên thay đổi đề tài nói chuyện, nhưng cũng không cảm thấy đột ngột, chỉ vì họ minh bạch rằng hần nghe được quân của Từ Đạo Phúc chỉ xuất ra được con số năm trăm ít ỏi, cho nên gián tiếp biểu lộ cảm giác thiếu quân lực khi cần gấp.

Tông Chánh Lương nói Nếu không bị hoang nhân ở bờ bên kia rình rập, bọn ta khả dĩ có thể xuất tập chính diện đánh một đòn toàn lực với Kinh Hồ quân, hiện tại chỉ còn đủ sức lo phòng thủ, do đó bọn ta đã rơi vào thế hạ phong bị động. Nếu như không có biện pháp để giải quyết vấn đề này, bọn ta có khả năng mất lợi khí này.

Từ Đạo Phúc nói “Phải giải quyết cho được vấn đề này, chỉ cần có phương pháp, là lập tức bắt sáu ngàn tù nhân hoang nhân lập tức chôn sống. Đó đương nhiên là hạ sách, đồng thời cũng làm cho ba người bọn ta biến thành cuồng nhân khát máu trong mắt của thiên hạ.”

Thiết Sĩ Tâm cười khan nói Nếu như thực sự phải giết chết sáu hoang nhân, Yến Vương làm sao mà giải thích việc này với Thiên Thiên tiểu thư?

Tông Chánh Lương nói Ta có cảm giác Từ tướng quân đã có dự định, sao không nói ra cách làm sao giải quyết chuyện này, mọi người cùng nghiên cứu một lần xem có làm được không?

Thiết Sĩ Tâm nhìn sang Tông Chánh Lương, rồi nhìn thẳng vào mắt Từ Đạo Phúc, gật đầu nói: Chúng ta hiện tại phải thành thật hợp tác, vậy mới có thể đẩy lui cường địch, mời Từ tướng quân hãy nói thật lòng.

Từ Đạo Phúc nói Nói thật ra, ta tịnh không coi trọng chuyện Kinh Hồ liên quân, bọn họ phải viễn chinh khổ cực, chúng ta thì trong sự chờ đợi, nếu bọn chúng chẳng có từ tám đến mười ngày, đừng nghĩ đến việc dựng xong lều trại. Kinh địch trong lòng ta chính là liên quân hoang nhân, bọn họ không có nhiều người, nhưng có thể đột phá đào tẩu trong cùng một đêm, quân của hoang nhân rất là tinh nhuệ. Theo sự linh cảm kỳ diệu của Tôn Thiên Sư, Yến Phi không những đã không chết sau khi bị trọng thương, mà còn trở nên mạnh hơn khi xưa, khiến người khác phải lo sợ.

Ngoài dự liệu của Từ Đạo Phúc, Thiết Sĩ Tâm và Tông Chánh Lương không lộ vẻ kinh ngạc khi biết Yến Phi chưa chết. Điều này thật là không hợp tình hợp lý, Yến Phi là Biên Hoang đệ nhất cao thủ, cũng là biểu tượng cho niềm vinh nhục của hoang nhân, nếu hần có thể an toàn trở về gia nhập cuộc chiến, có tác dụng

khích lệ rất lớn đối với sĩ khí của hoang nhân.

Mà Yến Phi lại là một thích khách xuất sắc, dù hần đơn phương một người một kiếm, cũng thành uy hiếp nghiêm trọng với liên quân chiếm đóng Biên Hoang Tập. Phản ứng của hai người, chỉ có một giải thích hợp lý, là bọn họ đã biết Yến Phi vẫn còn sống, chỉ là che đậy sự thật với Từ Đạo Phúc hần.

Tông Chánh Lương than rằng Yến Phi đúng là một đối thủ khó đối phó, ta chưa bao giờ gặp được một linh kiếm mà có thể báo nguy cho chủ nhân, nhưng Điệp Luyện Hoa của Yến Phi đúng là một loại bảo kiếm này

Từ Đạo Phúc hỏi Các người đã từng giao thủ với Kỷ Thiên và Yến Phi chưa?

Thiết Sĩ Tâm đáp Yến Vương và mỹ nhân đáp thuyền về Bắc, trên đường Yến Phi với Đồ Phụng Tam, Thác Bạt Nghi và Mộ Dung Chiến đột kích chiến thuyền của Yến Vương, bốn người không những toàn thân trở về, mà Yến Phi còn đem mỹ nhân thoát thân, nhưng sau đó Kỷ Thiên Thiên vì tiểu tì vẫn còn ở trong tay Yến Vương, vì thế tự nguyện trở về thuyền đội, theo Yến Vương về Bắc.

Từ Đạo Phúc biến sắc hỏi Có chuyện này sao?

Hần rất muốn chất vấn hai người họ sao sự việc đã xảy ra bảy, tám ngày trước, bây giờ mới nói cho hần biết, nhưng cũng biết chần vãn chỉ là phí thời gian, lại có thể làm mất mặt mình. Hần thầm kêu tiếc trong lòng, nếu Yến Phi thành công cứu được Kỷ Thiên Thiên, hần có thể giảm bớt gánh nặng trong lòng.

Tông Chánh Lương đạo: Yến Vương sai người đến báo cho bọn ta, nói rằng tuy người và Yến Phi bất phân thắng bại, nhưng vũ công của Yến Phi đã đến cảnh giới linh thông biến hóa, không dò được nông sâu, cộng với chiến lược mưu kế không sơ hở, cản dận chúng ta phải cẩn thận đề phòng.

Từ Đạo Phúc nói Trong khi Kinh Hồ quân đang lo ổn định quân tình, chúng ta phải đi trước một bước thu thập liên quân của hoang nhân, bằng không thì chỉ có bại mà thôi.

Thiết Sĩ Tâm gật đầu nói Từ tướng quân có chủ ý tốt nào không?

Từ Đạo Phúc trầm ngâm nói Ta có một cảm giác rất là bất tường, giống như hoang nhân ngoài tập, với hoang nhân trong tập, đã tạo được liên hệ bí mật với nhau, lập mưu phản công.

Thiết Sĩ Tâm nhíu mày nói Biên Hoang Tập một bên là Dĩnh thủy, ba mặt kia đều trợ trợ trống không, muốn tránh được tai mắt chúng ta, tiến vào tập rồi trở ra, làm sao có khả năng đó được?

Tông Chánh Lương nói Phương pháp duy nhất để tù nhân trong tập thông tin với bên ngoài tập, là để lại ám hiệu khi ra ngoài làm việc, như vậy thì thực sự không có cách nào ngăn chặn được.

Từ Đạo Phúc liền đem nói Binh lực của chúng ta có so sánh được với quân Phù Kiên lúc đó không? Thiên hạ ai cũng biết Phù Kiên chiếm giữ Biên Hoang tập, vẫn bị Yến Phi, Lưu Dụ và Thác Bạt Khuê làm chuyện long trời lở đất, ba người lại còn an nhiên thoát thân.

Thiết Sĩ Tâm nói ngay Chúng ta đương nhiên thua xa binh lực của Phù Kiên, hiện thời phần nào lại là lực bất tòng tâm, kiếm nhân thủ để thành lập một đội binh ứng biến nhanh cũng đã khó. Như Từ huynh đã phân tích, hoang nhân chắc là có phương pháp đặc biệt, có thể vào tập một cách dễ dàng, cũng có thể che được tai mắt chúng ta.

Tông Chánh Lương hỏi Cửa ra vào địa đạo thực ra là ở đâu? Chúng ta đã từng tiến ra ngoài tập tìm kiếm, nhưng cũng không phát hiện được gì cả

Thiết Sĩ Tâm nhìn về vùng tối âm u ở bên kia sông, lại thử tự mình nghĩ ra những cách khác nhau, nói Không thể nào ở bờ bên kia được, chiều dài thực ra không phải là vấn đề, khó khăn thực sự là làm sao có thể xuyên qua dưới lòng sông Dĩnh Thủy.

Tông Chánh Lương nói đông ngạn là do ta tự mình kiểm tra, có thể chắc chắn rằng không có cửa ra vào địa đạo

Từ Đạo Phúc nói: Còn một điểm nữa cho thấy sự tồn tại của địa đạo. Từ khi chiếm được Biên Hoang Tập, ta luôn sai người lưu ý tình hình tù nhân, lúc đầu bọn chúng rất mực hoang mang. Nhưng từ sau khi Yến Vương và Thiên Sư đi rồi, bọn chúng bình tĩnh trở lại, thậm chí không dấu được thần sắc hưng phấn. Thiết Sĩ Tâm và Tông Chánh Lương nghe rồi nhìn nhau ngạc nhiên, bắt đầu thấy Từ Đạo Phúc nhận xét rất là chính xác và tỉ mỉ, cảm thấy đây không là người đơn giản, đúng là vô địch đại tướng danh bất hư truyền, không lạ rằng quân đội Kiến Khang giống như nằm trong tay hắn.

Thiết Sĩ Tâm cũng thấy không thể không thỉnh giáo Từ Đạo Phúc, hỏi Từ tướng quân có cách nào để đối phó không?

Từ Đạo Phúc xuống giọng nói: Trước hết phải nắm được thế chủ động trong tay, điểm chính yếu là phải tiêu diệt tàn quân của hoang nhân đã trốn thoát . Đối với quân Kinh Hồ, bọn ta theo kế khi chúng tiến thì tấn công, chúng lùi thì phòng thủ, lập ra thế bất bại

Tông Chánh Lương nói Đã có diệu kế gì chưa?

Từ Đạo Phúc nói: Hoang nhân hay nói đến tình nghĩa giang hồ, ví như bọn ta giả vờ xử quyết tất cả những tù nhân, đám hoang nhân bên ngoài bị bức bách phải lập tức phản công.

Thiết Sĩ Tâm nhú mày nói Giả sử như địa đạo không có tồn tại, hoang nhân

không có mạo hiểm đến cứu, đến khi phải xử quyết toàn thể tù nhân đúng theo kỳ hạn, bọn ta làm sao mà có thể không nuốt lời?

Từ Đạo Phúc mỉm cười nói Bọn ta không cần phải công báo thiên hạ, khi nào sẽ xử quyết hoang nhân, mà sẽ rò rỉ đưa ra từng tin một vào trong tai hoang nhân. Phương diện này sẽ do ta phụ trách an bài. Giảm lương thực của bọn chúng, hai bữa ăn sẽ còn lại một, Chỉ cần bọn chúng bị đói hai ba ngày, sẽ làm bọn chúng nghi thần nghi quỷ, sinh ra khủng hoảng, bức bách

bọn chúng vì tình hoang nhân huynh đệ mà phải mạo hiểm động thủ.

Thiết Sĩ Tâm và Tông Chánh Lương cùng kêu hay.

Từ Đạo Phúc lòng thầm than một tiếng.

Khi đối phó với việc hoang nhân muốn trốn thoát, vì lợi ích chung của bọn chúng, việc đoàn kết sẽ không có vấn đề. Nhưng khi ứng phó với liên quân Kinh Hồ, tình huống thì rất là phức tạp hơn nhiều.

Mọi người đều hiểu được chìa khóa cho sự thịnh suy của Biên Hoang Tập nằm trong sự hợp tác giữa các thế lực Nam Bắc, mà Kinh Hồ liên quân chính là đại biểu cho thế lực Nam phương, bọn họ cần phải bắt chước Mộ Dung Thùy nhanh chóng ngồi xuống hợp tác với nhau. Bởi vậy đại quân Kinh Hồ kéo đến, không phải là để đối địch với quân chiếm lĩnh từ Bắc phương, mà chính là để đối phó với quân của hãn.

Đối với Thiết Sĩ Tâm và Tông Chánh Lương mà nói, nếu mà có thể khống chế đại giang thông qua sự hợp tác của Hoàn Huyền và Nhiếp Thiên Hoàn, đương nhiên có lợi nhiều hơn là với thế lực giới hạn tại Hải Nam hoặc duyên ngạn của Thiên Sư quân.

Thiết Sĩ Tâm và Tông Chánh Lương là phường tâm ngoan thủ lạt, vì thành công mà bất chấp thủ đoạn, chỉ cần thấy Kinh Hồ liên quân mang lợi đến trước mắt, khẳng định sẽ bán đứng Từ Đạo Phúc hãn. Thiết Sĩ Tâm không trực tiếp hưởng ứng đề nghị liên hiệp thành lập đội quân ứng biến nhanh, chính là dấu hiệu cho lối suy tính này.

Làm sao để vật lộn cầu tồn trong một tình thế ác liệt như vậy, máu chốt sẽ nằm ở việc làm thế nào lợi dụng hoang nhân đả kích Tông, Thiết hai người. Ở một phương diện khác, trước khi bọn Thiết, Tông lưỡng nhân tự đạt được hiệp nghị bí mật với Kinh Hồ liên quân, phải đi trước một bước tự lực đánh tan sự đoàn kết... của Kinh Châu và Lương hồ.

166. Lật Sắt Xảo Kế (xảo Kế Giết Người)

trên đỉnh Chung Lâu cử hành hội nghị quân sự khẩn cấp, Yến Phi và Lưu Dụ đang phục trên mái một toà lâu phòng kín đáo quan sát Chung Lâu từ xa.

Toàn bộ Dạ Oa Tử mờ mờ tối, chỉ có tại Chung Lâu đèn đóm sáng trưng, cửa vào có hai đội kỵ binh trấn giữ, nhìn trang phục cũng biết chúng không thuộc về cùng một đạo quân.

Lưu Dụ thấp giọng nói: Dạ Oa Tử là địa phương tối an toàn trong tập, địch nhân lại không sử dụng Đại Lâu Phòng làm phòng tác chiến.

Yến Phi nói: Theo bọn ta đoán thì không ngoài hai nguyên nhân: trước hết đó là do hai đại thế lực đề phòng lẫn nhau, nên Dạ Oa Tử trở thành khu đệm (phi quân sự); một nguyên nhân nữa là do binh lực không đủ, hầu hết nhân số phải phòng thủ bên ngoài Tập, quân đội phải đóng ở ngoại vi.

Lưu Dụ vui mừng nói: Bọn ta sẽ làm cho chúng phải ôm hận, mỗi khi chúng không phòng bị bọn ta phản công, làm chúng thần hồn nát thần tính, ngủ không an giấc, chỉ cần chúng ta chiếm được tiểu Kiến Khang, sẽ có thể nhẹ nhàng thu phục Dạ Oa Tử.

Yến Phi nói: “Giả như bọn ta tiến chiếm Dạ Oa Tử, chính là rước lấy việc hai bên địch nhân đoàn kết nhất trí phản công lại bọn ta. Kế hay hơn cả là khiêu khích Bắc phương quân, chỉ cần bọn ta ám sát thành công Thiết Sĩ Tâm, Bắc phương quân sẽ suy giảm sức chiến đấu. Như vậy Từ Đạo Phúc chỉ có ngồi đó mà kêu trời.”

Lưu Dụ gật đầu nói: Ta cứ tưởng bọn người chưa có tính toán chu toàn. Tình huống hiện thời tuyệt không giản đơn như biểu hiện bề ngoài. Liên quân Kinh Châu và Lương Hồ bang, là do Từ Đạo Phúc mà tới, Thiết Sĩ Tâm và Tông Chính Lương đều là kẻ thông minh, nên chẳng ngu xuẩn đến mức nhúng tay vào việc này, vả lại Hoàn Huyền và Nhiếp Thiên Hoàn khẳng định là đã kết minh.

Yến Phi biến sắc nói: “Người phân tích rất kỹ càng, tình huống đúng là như vậy. Có thể thấy nếu mục tiêu của bọn ta chỉ là Thiết Sĩ Tâm, Từ Đạo Phúc sẽ không hỏi đến.”

Lưu Dụ định nói tiếp, Yến Phi đặt tay lên vai gã nhẹ giọng nói: “Bọn người trên Chung Lâu đang đi xuống.”

Lưu Dụ ngạc nhiên hỏi: “Người có thể nhìn xuyên qua tường Chung Lâu?”

Yến Phi nhạt giọng đáp: “Ta không nhìn thấy cũng chẳng nghe được, chỉ là có cảm giác như vậy, thật không có cách nào giải thích được.”

Ba người trước sau rời khỏi Chung Lâu, nhưng vẫn tiếp tục bàn bạc, cũng

không lập tức lên ngựa mà bọn thủ hạ đang giữ ở bên cạnh.

Lưu Dụ cảm thấy đầu vầng tai ù, cảm ứng của Yến Phi đã đạt đến mức thông huyền, nếu huyền giác võ học siêu phàm này áp dụng vào kiếm thuật, thì kiếm pháp đó sẽ như thế nào? Chẳng trách y có thể đánh cùng cường địch như Mộ Dung Thùy bất phân thắng bại.

Yến Phi hạ giọng nói: Người râu dài là Thiết Sĩ Tâm, người mặc áo choàng đen là Từ Đạo Phúc, còn người kia là Tông Chính Lương, y đeo trên người bộ cung lớn nên dễ nhận ra. Theo ta thấy Biên Hoang Tập cuối cùng cũng khổ tận cam lai, lão Thiên gia bắt đầu chiếu cố đến bọn ta, cố tình để ta trông thấy bọn chúng đêm nay, tương lai không phải giết lầm người.

Lưu Dụ trong lòng thầm thở dài, không ai hiểu rõ vị hảo bằng hữu này hơn gã. Yến Phi nhân chuyện Mộ Dung Thùy đoạt chủ tì Kỳ Thiên Thiên đưa đi, kích động bản tính tàn nhẫn của dòng máu người Hồ trong người chàng. Chàng từ người chán ghét chiến tranh, biến thành người sẵn sàng mạo hiểm bất chấp thủ đoạn chiến tranh để đạt mục tiêu. Yến Phi tịnh không phải là cao thủ tầm thường, chàng khả dĩ có thể xem là thích khách đáng sợ nhất vô lâm, lại cũng là mãnh tướng vô địch tại chiến trường.

Gã thấy rõ Yến Phi hoàn toàn nắm vững hư thực của ba người kia, vì vậy phát sinh cảm giác tất thắng.

Từ Đạo Phúc lên ngựa trước tiên, cùng thủ hạ cưỡi ngựa trở về, tiếng vó ngựa phá vỡ không gian tĩnh mịch của Cổ Chung trường, như thể bất tất phải thúc ngựa chạy nhanh, tạo nên một cảm giác rất dị dạng, vẻ như Từ Đạo Phúc vào giây phút đó chẳng màng đến hối hả tranh đoạt, mà giống như muốn phát tiết ưu tư trong lòng.

Thiết Sĩ Tâm và Tông Chính Lương đưa mắt nhìn Từ Đạo Phúc đi khỏi, nhưng vẫn chưa có ý lên ngựa, thầm nói chuyện riêng.

Yến Phi chăm chú quan sát kỹ càng bọn chúng.

Lưu Dụ có cảm giác như đang quan sát con mồi. Nếu đối phương không trụ được ở Biên Hoang Tập, tịnh không phải là do chiến lược hay thua kém về một phương diện nào, mà dẫn tới thất bại là do không nhìn thấu được bí mật và bố trí của hoang nhân ở trong tập, đó chính là đạo lý mãnh hổ bắt cặp địa đầu trùng (mãnh hổ cũng thua con trùng ở địa phương). Nói: Ta trong lòng có một nghi hoặc, luôn muốn hỏi người.

Yến Phi song mục không hề rời hai người kia, vẻ như đã quan sát đối phương đầy đủ, gật đầu nói: Nói đi!

Lưu Dụ nói: “Trước khi Biên Hoang Tập bị vây hãm, người ủng hộ ta trở về

Nghiêm Lăng gặp Huyền Soái, phải chăng đã dự cảm không chống được giáp kích của Tôn Ân và Mộ Dung Thuỳ, vì vậy bảo ta ly khai để bảo toàn mạng nhỏ, tương lai còn vì bọn người báo thù?”

Yến Phi quay sang nhìn gã đáp: “Đó hoàn toàn không phải dự cảm, mà là phân tích lý tính, người là hy vọng sau cùng của Huyền Soái và An Công, nếu vì Biên Hoang Tập hy sinh thì thật là lãng phí.”

Lưu Dụ cười khổ nói: “Quả nhiên là như vậy.”

Thiết Sĩ Tâm và Tông Chính Lương cuối cùng cũng lên ngựa, không nhanh không chậm nhằm hướng Bắc Đại nhai li khai.

Yến Phi vỗ vỗ vai Lưu Dụ nói: “Bọn ta đi thôi!”

Thuyết Thư quán của Trác Cuồng Sinh ở Dạ Oa Tử trên đoạn đường bên trong Tây Đại nhai, là kiến trúc một toà hai gian, gian bên ngoài chính là đại đường (phòng lớn) của Thuyết Thư quán, gian trong chính là cư thất (nơi ở).

Hai người đặt chân vào hậu viện, cổng sau lập tứ mở ra, hai chiến sĩ xuất hiện, cúi mình thi lễ, nhường hai người đi vào.

Vào đến bên trong, khoảng bảy tám chiến sĩ nghênh đón bọn họ, một người nói:

Tuần binh vừa đi khỏi chưa lâu, khoảng một thời thần thì phía sau sẽ có địch nhân đi tuần lại ở vùng phụ cận.

Yến Phi gật đầu đáp lại, cùng Lưu Dụ tiến nhập ngoạ thất (phòng ngủ), giường ngủ được đẩy ra, xuất hiện cửa vào mật thất, thấy có ánh đèn, ẩn ước có tiếng nói chuyện truyền ra.

Lưu Dụ có cảm giác nắm được trong tay toàn bộ nỗ lực của liên quân Biên Hoang, theo Yến Phi đi vào mật thất.

Có cảm giác mật thất chìm đắm trong không khí phiến muộn, hình dáng trông như hầm rượu của Bàng Nghĩa, với hệ thống thông gió hoàn hảo. Trong mật thất một bên đặt một chiếc bàn gỗ hình chữ nhật, xung quanh có sáu, bảy chiếc thái sư ỷ, phía bên kia trên mặt đất trải khoảng mười chiếc chiếu, lúc này có năm chiến sĩ đang ôm chăn ngủ say.

Trác Cuồng Sinh, Phí Chính Thanh và Trình Thương Cổ ngồi quanh bàn nói chuyện, Trác Cuồng Sinh trông thấy hai người, mừng rỡ reo lên: “Tốt quá bọn người đến rồi! Bọn ta đang muốn tìm người nói chuyện.”

Phí Nhị Phiết sắc mặt trắng nhợt, hiển thị nội thương vẫn chưa thuyên giảm, bất quá tinh thần xem ra không tệ, thương thế có nhiều khởi sắc.

Trong mật thất có hai đồng vũ khí, nước uống và lương thực, làm người ta liên tưởng đến cuộc chiến Biên Hoang Tập sắp sửa nổ ra.

Hai người ngồi xuống, Phí Nhị Phiết và Trình Thương Cổ thân thiết hướng về

Lưu Dụ hỏi han, như thể gặp người thân, nguyên nhân là do gã và Đại Giang bang đã kiến lập quan hệ mật thiết.

Trác Cuồng Sinh hân hoan nói: “Bọn ta đã nghĩ ra đại kế thu phục Biên Hoang Tập, các người cùng đến tham tường.”

Trình Thương Cổ cười nói: “Cái đầu của ta và Nhị Phiết làm sao nghĩ ra được việc này, chớ có dìm bọn ta xuống nước.”

Yến Phi thầm nghĩ Trác Cuồng Sinh có lẽ là hoang nhân sáng ý nhất Biên Hoang Tập, Dạ Oa Tử, Cổ Chung trường và Chung Lâu hội nghị đều do đầu óc siêu việt của y nghĩ ra. Nếu không có y trợ lực, Kỷ Thiên Thiên không thể hoàn thành cương vị chủ soái kháng địch. Từ góc độ này mà xét, việc Tôn Ân giết chết Nhậm Danh đích thị là giúp bọn chàng một việc lớn, bằng không thiên tài Trác Cuồng Sinh sẽ giúp Nhậm Danh lật đổ Biên Hoang Tập. Cười nói: “Bọn ta đang nghe đây.”

Trác Cuồng Sinh mục quang hướng lên người Lưu Dụ, hưng phấn nói: Nhìn thấy Lưu lão huynh y ước quay lại, thật là làm mọi người cao hứng, nhân vì bọn Nhiếp Thiên Hoàn không hề hay biết, đội hùng sư trên mặt nước của bọn người đã được đưa đến tiểu hồ, cộng thêm phần chắc thắng cho việc phản công Biên Hoang Tập của bọn ta.

Lưu Dụ bị sự hưng phấn của y kích thích, hùng tâm bừng bừng, như thể toàn thân máu huyết dâng trào, nguy hiểm càng lớn, lạc thú càng nhiều, đó là một lạc thú không hề tầm thường, cho dù thắng bại khó lường, từng bước hướng tới mục tiêu quân sự mang đến tư vị khoái lạc. Tại Nghiêm Lăng phải đối mặt với cuộc đấu tranh nhân sự vô vị không thể tránh khỏi quả là làm cho người ta chán nản.

Phí Nhị Phiết nói: Trác danh sĩ của bọn ta thường đi đây đó, đương nhiên không thể đánh giá sai lầm.

Trác Cuồng Sinh ho một tiếng, nói: “Kinh Châu quân và Lương Hồ bang đang nhanh chóng tiếp cận, ngấm đúng mâu thuẫn của người Yên và Thiên Sư quân, đích thị là chia mũi nhọn vào Từ Đạo Phúc.”

Yến Phi gật đầu nói: “Bọn ta cũng nghĩ như vậy. Chắc! Không! Chỉ Lưu Dụ nghĩ đúng như vậy.”

Trác Cuồng Sinh nhìn Lưu Dụ nói: “Đấy gọi là anh hùng có cùng sở kiến.”

Lại nói: Đó là điều cốt yếu cho thắng bại của bọn ta, hai quân Kinh Hồ vội vã đến đây, đương nhiên phương diện chuẩn bị không thể chu đáo, tại địa phương khác vấn đề hiển nhiên không lớn, nhưng ở biên hoang, không thuận tiện bổ cấp, vì vậy chỉ có thể dựa vào đường thủy hoặc đường bộ để vận lương.

Trình Thương Cổ nói: “Đường bộ tịnh không dễ đi, nhân vì đường đi bị hư hỏng, đối với khinh kỵ khoái mã đương nhiên không có vấn đề, nhưng đối với xe la chở hàng nặng thì muôn vàn khó khăn, phí thời gian công sức. Do vậy tuyển vận lương của địch nhân đến biên hoang phải là Dĩnh Hà.”

Lưu Dụ đập tay xuống bàn, nói: “Đúng vậy! Kinh Châu quân toàn là kỵ binh, theo ta quan sát, bọn chúng chỉ có khoảng hơn mười ngày lương khô. Chiến thuyền Lương Hồ bang khả năng mang nhiều lương hơn một chút, nhưng cũng sẽ nhanh chóng ăn hết. Do đó bọn chúng tất ỷ lại vào việc vận chuyển lương thực đều đặn từ Nam phương.”

Quay sang Trác Cuồng Sinh giơ ngón tay cái nói: “Ý kiến của Trác tiên sinh, không hèn mà gấp là chiến lược của bọn ta ngày trước ứng phó địch nhân Bắc phương xâm nhập, trước để địch nhân xâm nhập, sau dùng thủy sư công kích lương thuyền đối phương, cắt đường vận chuyển lương thực của địch nhân, kế này vạn vô nhất thất.”

Yến Phi gật đầu nói: “Chẳng trách Nhiếp Thiên Hoàn xây dựng một trại, đích thị dùng để tích trữ lương thực.”

Trác Cuồng Sinh nói: “Hiện tại bọn ta suy đoán chiến lược của Kinh Hồ lương quân áp dụng đối với Biên Hoang Tập, bọn chúng chính thị muốn thay thế Thiên Sư quân, đương nhiên chúng không tấn công ào ạt Biên Hoang Tập, nhưng sẽ toàn diện phong tỏa tuyến giao thông thủy nối với Nam phương, Thiết Sĩ Tâm chắc chắn minh bạch cần hợp tác với bên nào. Vì vậy Kinh Hồ lương quân sau khi thể hiện uy thế và thực lực công hãm Biên Hoang Tập, tất phái mật sứ tới gặp Thiết Sĩ Tâm, thương thảo điều kiện hợp tác, đó là lúc cơ hội đã đến với bọn ta.”

Yến Phi và Lưu Dụ nhìn nhau, cùng không minh bạch ‘cơ hội đã đến’ mà Trác Cuồng Sinh đề cập là cơ hội gì?

Trình Thương Cổ thở dài nói: “Lão Trác dùng kế che trời (che trời qua biển – một trong ba mươi sáu kế Tôn Tử), nhưng cũng không hoàn toàn là không có khả năng.”

Lưu Dụ giật mình thốt: “Ta đã minh bạch rồi, diệu kế của Trác tiên sinh đưa người của bọn ta, giả làm mật sứ của Kinh Hồ liên quân đến gặp Thiết Sĩ Tâm và Tông Chính Lương.”

Yến Phi dựa hẳn người vào ghế, vừa cười vừa nói: “Lão Trác đi nhiều hiểu rộng mưu kế quả nhiên không thể tưởng tượng được, nhưng không phải là không thể thực hiện.”

Trác Cuồng Sinh đắc ý nói: “Đương nhiên là rất hiện thực, nhân vì bên ta có lão

Đồ, y tối am hiểu tình hình quân Kinh Châu, đóng giả ai, nói cái gì, đều do y đưa ra chủ ý.”

Yến Phi nhú mày hỏi: “Bọn ta phải đi mật sứ giả thì chiếm được tiện nghi gì chứ?”

Trác Cuồng Sinh ngồi lại ngay ngắn nói: “Giết Thiết Sĩ Tâm không phải là đại tiện nghi sao?”

Phí Nhị Phiết tiếp lời: “Bất luận ám sát thành công hay không, Thiết Sĩ Tâm và Kinh Hồ liên quân khó mà hoà hoãn cùng nhau, hảo mộng của Kinh Hồ liên quân thế là tan vỡ, biến thành ác mộng. Bọn ta hoàn thành cắt đứt đường vận lương của chúng, đưa Dương Toàn Kỳ và Nhiếp Thiên Hoàn vào thế tiến thoái lưỡng nan.”

Lưu Dụ cau mày nói: “Thiết Sĩ Tâm và Tông Chính Lương khẳng định cùng tiếp mật sứ, bọn chúng hai người đều là nhất đẳng cao thủ, giết bọn họ tịnh không dễ, chạy thoát còn khó hơn lên trời.”

Trác Cuồng Sinh không để ý, ngắt Yến Phi nói: “Phải xuất Biên Hoang Đệ nhất cao thủ của bọn ta thì sao?”

Yến Phi và Lưu Dụ nghe xong quay mặt nhìn nhau.

Phí Nhị Phiết nói: “Có nhớ lúc bọn ta diệt Hoa Yêu đã đoạt được một bao đồ không? Trong đó có đủ được vật để dịch dung và tài liệu, nếu tiểu đệ tập làm thử, khả dĩ giúp Tiểu Phi của chúng ta biến thành người khác, đảm bảo không ai nhận ra y.”

Trình Thương Cổ nói: “Một khi bọn ta phải cao thủ giám sát chặt chẽ Kinh Hồ quân, bọn ta có thể ngăn mật sứ của chúng vĩnh viễn không đến được Biên Hoang Tập, đảm bảo đại kế của bọn ta không bị phá.”

Trác Cuồng Sinh nói: Bọn ta khả dĩ có thể dự đoán được lộ tuyến mà Kinh Hồ quân lựa chọn, bọn chúng tất muốn giấu tai mắt của Từ Đạo Phúc, sẽ không đặt chân lên đông ngạn Dĩnh Thuỷ, phải vòng qua phía Bắc Biên Hoang Tập mà đến, chỉ cần bọn ta theo hướng đó mai phục ở những điểm cao, mật sứ tất theo đường đó mà đến. Đến khi bắt được mật sứ y nhiều khả năng mang theo mật hàm, tín vật hoặc cái gì đó giống như vậy, Tiểu Phi theo đó hoá trang, đàn ông hoàng đi vào tập ám sát Thiết Sĩ Tâm. Chỉ cần Tiểu Phi đắc thủ, Biên Hoang Tập lại là địa bàn của y, ngày trước Phù Kiên không làm gì được y, ngày nay địch nhân chẳng lẽ còn lợi hại hơn Phù Kiên sao?

Yến Phi đồng ý nói: “Kế đó rất tuyệt diệu, lần này bọn ta đến tìm lão nhân gia người, chính yếu là muốn biết làm sao ám sát Thiết Sĩ Tâm tại Chung Lâu.”

Trác Cuồng Sinh vui mừng nói: Về phương diện này người đã tìm đúng người

rồi, ta tại Chung Lâu có chỗ ẩn thân, vị trí tại nấc thang đá đầu tiên của Chung Lâu, có thể chứa được một người. Bất quá đây chỉ là hạ sách, nhân vì người không thể biết chắc khi nào Thiết Sĩ Tâm sẽ tới Chung Lâu, vả lại cầu thang và bên ngoài lâu còn có người canh giới, thêm nữa ngoài Thiết Sĩ Tâm và Tông Chính Lương, nhiều khả năng còn xuất hiện Từ Đạo Phúc khó đối phó hơn. Lưu Dụ nói: “Giả như Yến Phi ám sát thành công Thiết Sĩ Tâm, tình huống gì sẽ xảy ra?”

Trác Cuồng Sinh cười khê nói: “Yên binh sẽ bị hãm vào tình trạng hỗn loạn chưa từng thấy, Hoàng Hà bang chúng chiếm đại đa số sẽ tận lực tấn công Kinh Hồ quân để báo thù cho Thiết Sĩ Tâm, Từ Đạo Phúc chắc vừa kinh vừa hãi, tuy bất minh bạch hành động ngu xuẩn của Kinh Hồ quân, cũng không thể không thừa cơ cùng Tông Chính Lương liên thủ đối phó Kinh Hồ quân.”

Yến Phi lắc đầu nói: “Lão Trác người đã đánh giá thấp Từ Đạo Phúc rồi, y tất sẽ toạ thị bàn quan, dự đoán bọn ta giở trò, thậm chí dự đoán người hành thích chính là Yến mỗ.”

Trình Thương Cổ nói: “Lão Trác luôn là người như vậy, rất biết cách phóng hỏa, nhưng lại không biết cách thu thập kết quả. Vì vậy mọi người phải nghiên cứu cẩn kẽ, việc cần là bàn cách an bài thỏa đáng cục diện sau khi ám sát Thiết Sĩ Tâm, tránh khả năng được không bằng mất.”

Mục quang Yến Phi hướng về Lưu Dụ, kỳ vọng gã sẽ có giải pháp.

Lưu Dụ trầm ngâm một lúc, nói: “Theo như bọn ta định kế hoạch lúc đầu, sau khi ám sát Thiết Sĩ Tâm, lập tức các huynh đệ trong tiểu Kiến Khang phát động phản kích, các huynh đệ bên ngoài tập sẽ vượt sông phối hợp tấn công bến tàu. Đây là kế rất gọn gàng và tiện lợi, nhưng khó tránh tổn thất nhiều sinh mạng các huynh đệ, đây là một biện pháp trong khi không có biện pháp.”

Trác Cuồng Sinh cười nói: “Ta đích thị chưa nói hết. Cứ cho là Từ Đạo Phúc đoán được là do bọn ta giở trò thì sao chứ? Y lẽ nào đi gặp Tông Chính Lương để tố cáo chân tướng sự việc? Y chẳng phải là ngu ngốc như vậy, mà còn cố làm cho Tông Chính Lương tin đó là do quân Kinh Hồ làm. Có thể mới đồng tâm hiệp lực, cùng kháng ngoại địch.”

Phí Nhị Phiết gật đầu nói: “Có đạo lý.”

Trác Cuồng Sinh đắc ý nói: “Không chỉ là có đạo lý, mà là cực kỳ có đạo lý.”

Yến Phi nhìn Lưu Dụ nói: “Người chắc hiện tại minh bạch tại sao trong mắt hoang nhân, lão Trác chính là một gã cuồng thông minh.”

Lưu Dụ hân hoan nói: “Trác tiên sinh vẫn là người có tấm lòng vì mọi người.”

Trác Cuồng Sinh vui vẻ nói: “Người thật coi trọng ta quá.”

Lưu Dụ quay sang nhìn Yên Phi nói: “Người đóng giả mật sứ đi gặp Thiết Sĩ Tâm, Yên binh nhất định tra xét toàn thân người, xác định không có vũ khí ám khí, nói không chừng còn dùng thủ pháp độc môn cấm chế võ công của người, sau mới gặp người nói chuyện. Người có biện pháp đối phó không?”

Yên Phi nói: “Tốt nhất là chúng dùng biện pháp như thế đối phó ta, Thiết Sĩ Tâm sẽ không có tâm đề phòng. Yên tâm đi! Ta có cách che giấu võ công rất vi diệu, các loại thủ pháp cấm chế đều chẳng ảnh hưởng đến ta.”

thức, mới có hy vọng gặp lại Kỷ Thiên Thiên.

Phía sau bỗng nghe tiếng gió, Đồ Phụng Tam nhanh chóng đến bên cạnh chàng, bắt chước chàng ngồi xuống.

Yến Phi hạ giọng nói: “Vẫn chưa thấy bóng dáng mật sứ đâu.”

Đồ Phụng Tam nói: “Ta hiểu rõ con người Dương Toàn Kỳ, cũng hiểu rõ Nhiếp Thiên Hoàn. Hai người bọn chúng đều hành sự cẩn mật phi thường, nên không vội vàng cử mật sứ đi gặp Thiết Sĩ Tâm, nhưng trước hết phô bày lực lượng, thừa cơ nhằm Thiết Sĩ Tâm phát đi tín hiệu, sau sẽ cử người truyền tin đến cho Thiết Sĩ Tâm, định thời gian cử mật sứ đến phía bắc tập gặp Thiết Sĩ Tâm.”

Yến Phi hỏi: “Làm sao vừa phô trương lực lượng vừa phát ra tín hiệu?”

Đồ Phụng Tam cười: “Cực kỳ đơn giản, chỉ tấn công thành nam, không động đến nửa cọng lông của Thiết Sĩ Tâm. Thiết Sĩ Tâm đương nhiên hiểu vấn đề, còn Từ Đạo Phúc cũng biết là đại hoạ lâm đầu.”

Yến Phi gật đầu nói: “Quả đúng như vậy, sở dĩ Nhiếp Thiên Hoàn cố ý án binh bất động, chính vì sợ bất ngờ gặp và phát sinh xung đột với thuyền đội của Thiết Sĩ Tâm.”

Lại hỏi: “Làm sao bọn ta phân biệt được ai là người do địch doanh phái đi, chính xác đó là người mang thư tín hoặc là mật sứ? Giả như mắc sai lầm, bọn ta sẽ đánh mất cơ hội một cách đau đớn.”

Đồ Phụng Tam vui vẻ nói: “Vì vậy ta mới phải đến đây tọa trận. Mật sứ là người có vai vế cao, đại biểu cho Kinh Hồ quân đối với Thiết Sĩ Tâm thể hiện sự tôn trọng. Chiếu theo quy củ, Kinh Hồ quân vì phải thể hiện thành ý, mật sứ có thể lưu lại làm con tin, bởi vậy đó tất phải là người hữu danh, có phân lượng.

Người như vậy khẳng định là ta sẽ nhận ra.”

Yến Phi hỏi: “Biên Hoang Tập có tin tức gì mới không?”

Đồ Phụng Tam đáp: “Từ Đạo Phúc đang chơi trò tung hứng, sáng nay hoang nhân bọn ta ngủ dậy không phải làm việc lao dịch nữa, nhưng bị bỏ đói mãi sau mới được ăn cơm, mà cũng chỉ được ăn lưng lưng dạ (nửa dạ). Nếu bọn ta không có phương pháp ứng phó, kẻ này đích thị âm độc. Hiện tại thực tế bọn ta cũng có hy vọng, bất quá kho lương của Yết bang chỉ đủ dùng cho năm ngày, vì vậy nội trong năm ngày bọn ta phải động thủ phản công.”

Yến Phi gật đầu nói: “Địch nhân càng không phòng bị huynh đệ bọn ta tại tiểu Kiến Khang, đối với bọn ta càng có lợi, lại có cơ hội không tệ để nghỉ ngơi. Còn vấn đề cùm chân giải quyết thế nào?”

Đồ Phụng Tam đắc ý nói: “Bọn ta đã phục chế mấy trăm chìa khóa, mẫu chìa đã được đưa đến đông ngạn do đích thân Cơ công tử của bọn ta chế ra, người nói

xem có vấn đề hay là không nào?”

Yến Phi trút bỏ được một khối tâm sự, cười nói: “Cung tiễn binh khí trong kho vũ khí, đã được đưa đến các gian mật thất của Yết bang tại tiểu Kiến Khang, chỉ cần thời cơ đến, Thiên Vương lão tử cũng không ngăn được bọn ta.”

Đồ Phụng Tam đồng tình: “Người nói tuyệt không sai, bọn ta đã chuẩn bị đầy đủ, chỉ còn chờ thời khắc phản công đến. Ôi! Ta thật quả rất cảm kích bọn người.”

Yến Phi nghe y nói chẳng đâu vào đâu, ngạc nhiên hỏi: “Sao người lại nói như vậy?”

Đồ Phụng Tam ngửa mặt để mặc mưa gió quất vào hít sâu một hơi, chậm rãi nói: “Nhân vì bọn người không những không bức bách một người thuộc Kinh Châu quân, hay hoài nghi cố kỵ ta, lại luôn lo lắng mọi việc cho ta, đưa ra sách lược đối địch có tính đến mối quan hệ của ta và Nam Quận công, có bằng hữu như thế, làm sao ta không cảm kích.”

Yến Phi gượng cười: “Bọn ta căn bản không nghĩ người sẽ bán đứng Biên Hoang Tập, bởi vì người không phải loại người như vậy.”

Đồ Phụng Tam thẳng thắn nói: “Ta đích thị là loại người đó, chỉ quan tâm đến quyền hành lợi hại, trong tình huống hiện nay hành động tối thông minh, là bằng vào lực lượng bản thân mình, chiếm được một vị trí tại Biên Hoang Tập, bằng không ta chỉ là một kẻ thất bại trong mắt Nam Quận công. Ta chỉ là bảo trì giá trị lợi dụng của bản thân, Nam Quận công không dám trút giận vào thân nhân của ta và thủ hạ đang ở Kinh Châu.”

Yến Phi mỉm cười nói: “Ta vẫn không tin người là loại người đó. Hôm lên thuyền cứu Thiên Thiên, người không quản an nguy của bản thân giúp ta đấu Mộ Dung Thùy, nhìn vào sự việc có thể thấy người là loại người như thế nào.”

Đồ Phụng Tam cười khổ: “Có vẻ đóng vai người tốt không phải là thói quen của ta! Trong thời buổi chiến tranh này, người tốt thường phải chịu thiệt thòi. Từ lúc thành danh đến nay, ta luôn áp dụng thủ đoạn làm người khác phải úy kỵ ta.”

Yến Phi nói: “Đó đúng là thủ đoạn hữu hiệu, nhưng đời người còn có lạc thú khác. Hãy tận lực hưởng thụ cuộc sống của Biên Hoang Tập! Đây chính là vùng đất lạc thú (lạc thổ) duy nhất trong thiên hạ, cũng là địa phương tự do nhất thiên hạ.”

Đồ Phụng Tam chăm chú quan sát doanh trại quân Kinh Châu, từng lời từng lời thốt: “Ta đang trông đợi, kỳ vọng thời khắc nghênh đón Thiên Thiên trở về Biên Hoang Tập, đó là lúc Biên Hoang Tập hoàn mỹ vô khuyết, nhân vì nữ thần của Biên Hoang Tập hồi gia đó!”

oOo

Từ Đạo Phúc chẳng quản mưa gió, cùng đại tướng Trương Vĩnh và Chu Trụ đi ra cửa nam, cho ngựa dừng lại.

Trương Vĩnh và Chu Trụ thần sắc ngưng trọng, vì biết là Thiên Sư quân đang bị hãm trong tình thế bất lợi.

Từ Đạo Phúc thở dài: “Sai lầm lớn nhất của bọn ta, là đặt sai lòng tin vào đồ vô sỉ Nhiếp Thiên Hoàn, nếu không tình huống hai bên trước mắt sẽ hoàn toàn bất đồng.”

Ba người đều mặc giáp chiến, trong tư thế sẵn sàng tác chiến trên chiến trường.

Trương Vĩnh nói: “Bằng vào kỳ mưu diệu kế của Nhị Soái, tất sẽ vãn hồi tình thế, bảo toàn được Biên Hoang Tập.”

Từ Đạo Phúc hừ lên một tiếng, nói: “Thiên Sư đã dự kiến tình huống ngày hôm nay, bởi vậy đã có chỉ thị, nếu không giữ được Biên Hoang Tập, tất bảo toàn lực lượng toàn quân rút lui.”

Chu Trụ thất thanh thốt: “Nhị Soái không có ý lui binh chứ?”

Từ Đạo Phúc cười ha hả nói: “Từ Đạo Phúc ta là loại người nào, chưa đánh đã lui, giả sử không thể không rút về phương nam, cũng phải thu hồi cả vốn lẫn lãi từ Nhiếp Thiên Hoàn, mới có thể tiết được nỗi hận trong lòng ta.”

Trương Vĩnh và Chu Trụ biết y trí kế hơn người, dụng binh như thần, đêm nay đột nhiên điều động ba ngàn binh mã, tiến về phòng thủ Nam môn, bọn họ mặc dù không hiểu vì sao, nhưng biết Từ Đạo Phúc luôn luôn không bao giờ làm những việc ngu xuẩn không mục đích.

Chu Trụ nói: “Nhiếp Thiên Hoàn giả hoạt như hồ ly, dừng ở xa thiết lập một trại, rõ ràng muốn chặn đường giao thông thủy lục về nam, không để chúng ta rút về phương Nam.”

Từ Đạo Phúc hừ lạnh nói: “Giao thông thủy lục về nam của bọn ta, đã sớm bị Kiến Khang thủy sư phong tỏa, hiện tại do Nhiếp Thiên Hoàn thay thế. Nhiếp Thiên Hoàn lập trại cách Biên Hoang Tập theo thủy trình cổ thủ, chính là muốn chứng tỏ cho Thiết Sĩ Tâm và Tông Chính Lương, rằng thực tế ai là đối tác Nam phương tốt nhất. Mà sự thật đúng như vậy, cho dù chúng ta có được Biên Hoang Tập cũng đừng hòng có thành tựu, nhân vì Thiên Sư quốc ở quá xa. Chỉ khi Thiên Sư phát động chiến tranh toàn diện, thế lực bao trùm Đại Giang, chúng ta mới có thể đương nhiên phân hưởng lợi ích khổng lồ của Biên Hoang Tập.”

Trương Vĩnh gật đầu nói: “Bọn ta đã tự mỗi người nhận thức được sự trù phú của Biên Hoang Tập, sau khi hoang nhân mang đi đại bộ phận tài phú và lương

thực, phần còn lại cũng làm người ta phải kinh ngạc. Ai đoạt được Biên Hoang Tập, người đó có cơ hội tốt nhất trở thành bá chủ thống nhất thiên hạ.”

Từ Đạo Phúc lắc đầu: “Biên Hoang Tập là nơi không một người nào có thể độc bá, bằng không sẽ đánh mất điều kiện để nó hưng vượng. Sở dĩ Biên Hoang Tập hưng thịnh như vậy, bởi vì nó là vùng đất thu hút được nhân tài trong thiên hạ, vì có phong khí tự do không can thiệp công việc của người khác, làm cho hoang nhân có thể tận lực phát huy hết tài năng và sự sáng tạo của họ. Giả như bọn ta một lần nữa đến Biên Hoang Tập, phải dùng một hình thức hành sự khác, nhìn lại hơn hai mươi ngày qua ở Biên Hoang Tập, chỉ thấy giống như một tòa thành chết chẳng có một chút sinh khí nào, minh bạch ý của ta rồi chứ.”

Tiếp lại thở dài: “Biên hoang chính là nơi hình thành thỏa thuận ngầm của các thế lực nam bắc, do vậy Biên Hoang Tập là nơi các thế lực nam bắc muốn chi trì sự ổn định, nhằm bảo trì sự hưng thịnh.”

Trương Vĩnh nói: “Nhị Soái phân tích thật thấu triệt.”

Chu Trụ gượng cười hỏi: “Sách lược của bọn ta đối với Biên Hoang Tập, phải chăng đã sai lầm từ lúc đầu?”

Từ Đạo Phúc đáp: “Bọn ta sớm đã tính đến điểm này, cho nên mới bắt tay hợp tác với Nhiếp Thiên Hoàn, chỉ là không tưởng y phản bội bọn ta.”

Chu Trụ nghiêng răng nghiêng lợi nói: “Thiên Sư quân bọn ta tuyệt không tha cho Nhiếp Thiên Hoàn.”

Trương Vĩnh nhẹ nhàng đề nghị: “Bọn ta có nên lui quân sớm, tránh sau này Yên binh và Nhiếp Thiên Hoàn đạt thành hiệp nghị, muốn đi cũng không được?”

Từ Đạo Phúc mỉm cười phân tự tin nói: “Bọn ta vẫn còn một con đường sống.”

Trương Vĩnh và Chu Trụ tinh thần đồng thời đại chấn.

Từ Đạo Phúc nói: “Bọn ta nhìn ra quỷ kế của Nhiếp Thiên Hoàn, đương nhiên hoang nhân cũng nhìn ra, vì vậy mục tiêu công kích của hoang nhân chính là Yên binh, bọn ta đã chuẩn bị đầy đủ, tuyệt đối sẽ có cơ hội.”

Chu Trụ nhíu mày hỏi: “Bại quân bại tướng, vung chân nói mạnh, hoang nhân lại có thể thành công sao?”

Từ Đạo Phúc nói: “Ngàn vạn lần không được coi thường hoang nhân, nếu không có Đinh Thủy trợ giúp, khả năng đến tận hôm nay bọn ta vẫn chưa công hạ được Biên Hoang Tập, Biên Hoang Tập chính là địa bàn của bọn họ, bọn ta không có biện pháp gì để thanh trừ dư đảng, hiện tại đối với hành động của bọn họ lại không hay biết gì, chính là điều đại kỵ trong binh pháp, có quyết sách nhưng không biết sử dụng vào đâu.”

Trương Vĩnh và Chu Trụ gật đầu đồng ý, lòng nghĩ chính thị như vậy. Liên quân chạy thoát ra biên hoang nguy hiểm như mãnh thú bị thương, bất kỳ lúc nào cũng có thể nhảy đến diên cuồng cắn xé con mồi.

Có âm thanh dị thường từ phía trước vọng tới.

Từ Đạo Phúc song mục tinh quang đại thịnh, cười lên ha hả: “Không ngoài sở liệu của ta, Dương Toàn Kỳ quả nhiên lợi dụng mưa lớn trong đêm tập kích Nam môn.”

Trương Vĩnh và Chu Trụ cuối cùng cũng phân biệt được tiếng vó ngựa khẩn cấp của vô số chiến mã.

Giả như không kịp chuẩn bị trước, khẳng định thương vong thảm trọng, nhân vì Biên Hoang Tập là một tòa thành không hề có tường thành bảo vệ.

Từ Đạo Phúc thét: “Chuẩn bị tác chiến!”

Hàng trăm cung thủ từ trong tập tiến ra, cung giương tên lấp, nhằm vào địch nhân đang lợi dụng đêm tối và mưa gió tiến đến.

168. Đầu Thạch Ván Lộ (thăm Dò Trước Khi Hành Động)

Thiết Sĩ Tâm và Tông Chính Lương đang đàm luận tình huống Kinh Châu quân công đánh cửa nam, thủ hạ đột nhiên lại báo, vừa có người ở ngoài cửa bắc khoảng ngàn bộ dùng tên đưa thư, bắn vào cửa bắc.

Thiết Sĩ Tâm cười nói: “Rốt cục đã xảy ra rồi”. Tiếp nhận mật hàm, trước lệnh cho thủ hạ rời khỏi, lấy ra tín hàm còn dấu sáp niêm phong bắt đầu đọc, xem xong giao cho Tông Chính Lương, cười nói: “Dương Toàn Kỳ quả nhiên là người cẩn thận, chẳng những trong thư nói rằng sẽ phái người nào tới gặp, mà còn vẽ cả nhân dạng, lại có khẩu lệnh, người khác muốn giả mạo cũng chẳng có cách. Đến lúc đó chỉ cần chúng ta y theo thời gian đã định giương hoàng kì tại cửa bắc, mật sứ sẽ hiện thân tới gặp”.

Tông Chính Lương vừa xem vừa nói: “Dương Toàn Kỳ là đề phòng hoang nhân giả hoạt, Từ Đạo Phúc vẫn không có cái bản lãnh này”.

Xem xong cầm thư 8đ phấ hoạt,cái bgian đ mật 8đ hỉ

C ợn đã

tắm dầu hỏa, liền có thể ngăn cản đợt tấn công thứ nhất của địch nhân”.

Giang Văn Thanh nhin không được lại liếc nhìn gã, ngẫm tán thưởng đối phương đầu óc linh hoạt, suy xét nhanh nhẹn.

Đồng thời không chút do dự, phát ra chỉ lệnh cướp đoạt địch thuyền.

Phòng xá lớn nhỏ của Tiểu Kiến Khang, nhốt đầy hoang nhân tù binh bị cùm chân.

Không có sự phê chuẩn, tù binh không được bước ra ngoài cửa nửa bước. Trên ngã tư đường do hơn trăm Thiên sư quân luân phiên phòng thủ, chủ yếu thiết trí trạm gác phòng thủ tại cổng ra vào thông tới hai phía con đường chính phía bắc và khu bến sông. Ngoại vi của Tiểu Kiến Khang xây dựng mười hai tòa tháp tiền lâu nhỏ, mỗi tòa có bốn Yển binh trú phòng.

Bởi vì binh lực không đủ, đối với tù binh tại phòng trong thì không đếm xỉa đến, đại đa số thời gian đều là không có ai tới tra hỏi.

Nhưng Thiên sư quân thường ngẫu nhiên kiểm tra dò xét bất ngờ, để phòng bọn tù binh có hành vi vi phạm quy tắc.

Tại tình huống như thế, tù binh ngoại trừ ra ngoài làm việc cực nhọc, cuộc sống vẫn không quá tồi tệ.

Yển Phi và Đồ Phụng Tam theo đường hầm mới tiến vào Tiểu Kiến Khang, địa đạo này vô cùng sơ sài, chỉ dùng gỗ khô, gỗ bản để chống đỡ, lại không có lỗ thông khí, may mắn độ dài chưa tới mười trượng, vẫn không thể làm khó dễ cho hảo thủ chân chính. Bất quá lại dừng hòng cho một số đồng người vào ra một cách nhanh chóng, bởi vì tại nơi địa đạo đen như mực, nếu không cẩn thận đụng đổ một cái một trụ chống đỡ nào đó, hậu quả sẽ không tưởng tượng nổi. Ngõ ra địa đạo là tầng trệt của một ngôi nhà bình thường ở Tiểu Kiến Khang, hơn hai mươi hoang nhân bị quản thúc bên trong thấp giọng la lên hoan nghênh.

Đồ Phụng Tam cười nói: “Các vị đã ăn no chưa?”

Mọi người cùng cười vang, có một ít liền vỗ vỗ bụng, biểu thị đã ăn no rồi, tình cảm hưng phấn bộc lộ trong lời nói.

Tiểu Kha là một người trong số đó, cười nói: “Tặc tử cho rằng mỗi người bọn ta đói đến nhũn người ra, sự thật là chúng ta thậm chí có thể giết chết hai con hổ. Hiện tại chỉ còn chờ lão gia bọn ta ra lệnh một tiếng, chúng ta sẽ liền chém giết tới tận bến sông, giết hết bọn người đã ức hiếp chúng ta”.

Xem tình hình người người đều xoa tay quyền, nóng lòng muốn thử xem sao.

Đồ Phụng Tam chớp người đến bên cửa sổ, nhìn ra bên ngoài, bọn Tiểu Kha phụ trách phong bế lối xuất nhập của địa đạo, lại trải chiếu che giấu, còn có người

nằm lên chiếu, cố ý giả ra tư thái đáng thương mềm yếu vô lực.

Mọi người lại nổi lên một tràng cười.

Đồ Phụng Tam nói: “Có điểm không thích hợp”.

Yến Phi di chuyển đến một bên cửa sổ, nhìn ra bên ngoài.

Chỉ thấy một đội người theo hướng con đường chính phía bắc hiên ngang tiến lại khí thế hưng phấn, dẫn đầu hóa ra là Tông Chính Lương.

Tiểu Kha chen người đến bên Yến Phi, chần động nói: “Yến nhân luôn luôn không bước đến Tiểu Kiến Khang nửa bước, mọi việc là do Thiên sư quân phụ trách, thật kỳ quái”.

Một hoang nhân khác nói: “Hồng rồi. Bọn chúng là muốn đến tổng đàn Khương bang, chẳng lẽ phát giác được chuyện chúng ta vận chuyển binh khí?”

Yến Phi và Đồ Phụng Tam tìm đều vọt tới cổ họng, thầm nghĩ lẽ nào phản công đại kế lại bị thất bại trong gang tấc?

169. Linh Hoạt Ứng Biến

Tông Chính Lương dừng lại ở cửa chính ngoại viên của tổng đàn Khương bang, phái bảy, tám người khác tiến vào viên môn.

Hai đầu vang lên tiếng vó ngựa ầm ầm, hai đội kỵ binh Yến quân mỗi đội gần trăm người phi nhanh tới, Thiên sư quân vốn trú thủ Tiểu Kiến Khang lại bỏ chạy theo hướng bên sông.

Đồ Phụng Tam nói: “Thiết Sĩ Tâm và Tông Chính Lương là thừa cơ làm khó dễ, bức Từ Đạo Phúc đem quyền quản trị Tiểu Kiến Khang giao ra, không cho phép Từ Đạo Phúc cự tuyệt, bởi vì Từ Đạo Phúc vốn thân mình còn lo chưa xong”.

Yến Phi nói: “Ta xem sự tình sẽ không đơn giản như thế, Thiết Tông hai người có thể đối với việc chúng ta án binh bất động sinh lòng cảnh giác, muốn đến Tiểu Kiến Khang một lần tra xét triệt để”.

Đồ Phụng Tam cười khỏ nói: “Quan sát triệt để đến mức độ gì, may mắn căn cứ của tổng đàn Khương bang bí mật phi thường, Bàn Nghĩa lại đã dụng qua thủ cước, sẽ không bị dễ dàng phát hiện như vậy”.

Địch kỵ có chiến lược bố phòng yếu điểm một cách tổ chức tại các ngã tư đường lớn nhỏ, sau đó một tổ bộ binh hơn hai trăm người, theo hướng con đường chính phía bắc chạy đến, chạy thẳng tới trước Tông Chính Lương, theo tiếng quát ra lệnh của người đứng đầu phân thành bốn đội, bày trận tại con đường chính ở Tiểu Kiến Khang.

Tông Chính Lương quát: “Mau tra xét từng nhà cho ta”.

Bốn đội Yến binh, năm mươi người một tổ, y lệnh phân ra làm việc, tra xét từng

nhà.

Yến Phi và Đồ Phụng Tam lúc này lại yên tâm trở lại, nhân vì Tiểu Kiến Khang phòng xá lớn nhỏ có tới mấy trăm gian, muốn tra xét một lần cũng phí nhiều công phu, huống chi bọn họ đối với việc này đã sớm có chuẩn bị, không sợ bị tra xét.

Đồ Phụng Tam đột nhiên nói: “Người nói đúng, Tông Chính Lương có thể hoài nghi chúng ta đã tiềm nhập vào trong Tập”.

Yến Phi nhìn lại Bàn Nghĩa chân mang theo cùm sắt, bị Yến binh như hổ sói áp giải đến từ tổng đàn Khương bang, Bàn Nghĩa vẻ mặt căm phẫn, chắc là đã bị ném đủ hành hạ từ Yến binh.

Bàn Nghĩa nhanh chóng bị đưa tới trước Tông Chính Lương.

Một gã Yến binh vội quát: “Nhìn thấy Tông phó soái của chúng ta, còn không quỳ xuống”.

Hoang nhân huynh đệ đến hàng ngàn người đang nhìn qua cửa sổ, lập tức cùng kêu lên ồn ào, biểu lộ sự bất mãn sâu sắc.

Tông Chính Lương quát thủ hạ dừng lại, chấp tay đi vòng quanh Bàn Nghĩa một vòng, cuối cùng dừng lại ở sau lưng Bàn Nghĩa, nhẹ giọng hỏi.

Hỏi: “Yến Phi ở nơi nào?”

Bàn Nghĩa ra vẻ kinh ngạc đáp: “Phó soái sao lại hỏi vậy, lẽ nào phó soái không biết Tiểu Phi của chúng ta đã đến nơi cực lạc tiếp tục uống rượu sao? ” Ngay tức khắc lập tức làm dậy lên những tiếng cười ồ vang dội của hoang nhân huynh đệ.

Đồ Phụng Tam thở dài: “Tông Chính Lương là cố ý tìm người, mục đích là mượn việc hành hạ Bàn Nghĩa để bức người ra”.

Yến Phi lúc này mới nắm được ý tứ của câu nói lúc nãy của Đồ Phụng Tam, ngẫm thất kinh vì sự miễn tiện trong suy nghĩ của Đồ Phụng Tam, nhưng liền tỉnh ngộ bởi vì Đồ Phụng Tam chính là người thông thạo nhất loại thủ đoạn này, cho nên trước một bước đã đoán ra trò này của Tông Chính Lương.

Quả nhiên ở phía ngoài Tông Chính Lương quát to: “Lớn mật lắm. Dám cãi lại bốn soái. Người đâu. Đem giải hắn đến Chung Lâu, nếu hắn có thể chịu được đủ một trăm roi, ta sẽ lại cùng hắn nói chuyện tiếp”.

Hoang nhân cùng kêu lên âm ỹ, ai cũng đều biết rằng thậm chí là nhất lưu cao thủ, cũng không thể chịu được sự thương tổn của một trăm roi.

Đồ Phụng Tam di chuyển đến nơi Yến Phi, trầm giọng nói: “Chiêu này cực kỳ độc ác, làm chúng ta tiến thoái lưỡng nan, bất quá chuyện nhỏ không nhin được tất làm hỏng đại mưu, chúng ta lập tức hành sự, trước đến bờ bên kia triệu tập

huynh đệ, binh bức Dĩnh Thủy, chỉ cần chúng ta toàn bộ hiện thân, có thể sẽ tiêu trừ nghi hoặc của Thiết Sĩ Tâm và Tông Chính Lương đối với việc chúng ta ẩn thân trong Tập”.

Yến Phi trong lòng nghĩ đây cũng là một biện pháp trong khi không có biện pháp, lại nghĩ đến việc Trác Cuồng Sinh đề cập đến nơi tàng thân ở Chung Lâu, suy xét xem bản thân có nên ở lại hay không?

----- € -----â -

Ở trong Trung Nghĩa đường vốn là tổng đàn Hán bang, Từ Đạo Phúc ngồi ở chủ vị thần sắc ngưng trọng, Trương Vĩnh và Chu Trụ phân ra ngồi hai bên. Trương Vĩnh nói: “Thuộc hạ thật không rõ, Thiết Sĩ Tâm là kẻ ép chúng ta rời Tiểu Kiến Khang như thế, không phải rõ ràng đã nói rõ cho chúng ta, hắn đã cùng Kinh Hồ liên quân nối quan hệ sao?”

Chu Trụ thở dài: “Tông Chính Lương tuy lời nói uyển chuyển, cái gì nhường chúng ta toàn lực thủ vệ cửa nam, nhưng mà có thêm hơn trăm người hay ít hơn trăm người căn bản chẳng giải quyết được gì”.

Từ Đạo Phúc trầm ngâm không nói.

Trương Vĩnh nói: “Bây giờ chúng ta rơi vào tình thế xấu tứ bề khốn đốn, như Thiết Sĩ Tâm cùng Kinh Hồ quân liên thủ đối phó chúng ta, mà chúng ta vẫn thủ tại đây, chẳng khác nào khoanh tay chờ chết”.

Chu Trụ phiền não nói: “Vì sao hoang nhân vẫn không có chút động tĩnh gì?”

Từ Đạo Phúc trầm giọng nói: “Nhiếp Thiên Hoàn phải chăng có hành động khác lạ?”

Trương Vĩnh đáp: “Theo thám tử hồi báo, Nhiếp Thiên Hoàn vẫn là án binh bất động”.

Từ Đạo Phúc thở dài: “Quả thật lại không có cái đạo lý phải tiếp tục trấn thủ, lập tức chuẩn bị toàn quân triệt thoái, nhưng không được tiết lộ phong thanh gì, việc này do Trương tướng quân đi làm”.

Trương Vĩnh vâng mệnh rời đi.

Sau một thoáng im lặng, Từ Đạo Phúc đột nhiên xuất hiện tiểu ý, tựa hồ như càng nghĩ càng buồn cười, cao giọng cười ha hả.

Chu Trụ kinh dị ngăn người nhìn y.

Từ Đạo Phúc lại đột nhiên dừng cười, lãnh đạm nói: “Ta muốn cùng Yến Phi gặp mặt nói chuyện, người gấp đi an bài cho ta”.

Chu Trụ ngăn người hỏi: “Tìm Yến Phi?”

Từ Đạo Phúc nói: “Người phái người khôn lanh biết nói chuyện giờ cờ trắng đến chóp núi nhô lên ở điểm cao bên bờ kia, bảo đảm có thể gặp được hoang

nhân”.

Vừa dứt lời, âm thanh kèn lệnh vang lên tại phương xa.

Từ Đạo Phúc mừng rỡ nói: “Kèn hiệu vang lên ở bờ bên kia, chắc hẳn là đến từ hoang nhân.

Vụt đứng lên, tinh thần phấn khởi nói: “Các người thực là đến đúng lúc”.

----- € -----â --

Lưu Dụ toàn tốc chạy dọc theo bờ tây Dĩnh Thủy.

Vẫn còn ba dặm đường mới đến nơi trú quân của thủy lục đại quân của Nhiếp Thiên Hoàn, Lưu Dụ thầm nghĩ nhân tiện đường, đương nhiên nhân cơ hội xem rõ bố trí của địch nhân, tương lai tấn công Nhiếp Thiên Hoàn, sẽ nắm chắc hơn. Ôi.

Đã bao nhiêu ngày rồi?

Chẳng biết tình trạng của Vương Đạm Chân như thế nào rồi? Nàng có tha thứ cho nỗi khó xử của gã, hay là hận gã đến thấu xương?

Lưu Dụ rời khỏi dịch đạo, tiến vào khu rừng rậm ở bờ tây Dĩnh hà, để ẩn dấu hành tung.

Gã cố tận lực không nghĩ về Vương Đạm Chân, cho đến vừa rồi vẫn rất thành công, nhưng chẳng biết tại sao, khi một thân một mình chạy băng băng nơi hoang dã, lại không thể áp chế được lòng quan tâm và ký ức đối với Vương Đạm Chân.

Đang lúc đau lòng nát ruột, đột nhiên trong lòng sinh ra dấu hiệu cảnh báo, hơn mười người từ rừng cây phía trước chớp hiện ra, chặn đường.

Một người trong đó tiến lên, đối mặt gã vung đao, dữ tợn nói: “Hoang cầu nạp mạng đi”

170. Ứng Biến Kế Hoạch (kế Hoạch Ứng Biến)

Tiểu Thi đang ở trong trường phục vụ Kỷ Thiên Thiên liền vội vàng vàng quỳ xuống bên cạnh, không dám thở mạnh. Tuy Mộ Dung Thùy luôn lịch sự và khách khí đối với Tiểu Thi, song không biết vì sao, Tiểu Thi mỗi lần gặp mặt y đều hoảng hốt, lúng túng.

Thân binh đoàn của Mộ Dung Thùy hôm qua đã bỏ thuyền lên bộ, hành quân suốt đêm, tới sáng sớm mới lập doanh trại nghỉ ngơi. Sau khi lên bờ thì đã có một đạo quân tinh nhuệ khác đợi sẵn ở đó từ sớm, khiến thân binh đoàn của Mộ Dung Thùy tăng lên đến năm ngàn người.

Mộ Dung Thùy tiến vào trong trường, thấy được Kỷ Thiên Thiên đang ngồi lim dim, vui vẻ nói: “Chỉ nhìn vẻ mặt rạng rỡ của Thiên Thiên, biết nàng đã chiến

thắng ma bệnh, mạnh khỏe hồi phục, ta cũng cảm thấy yên tâm!”

Sau đó nhìn Kỷ Thiên Thiên bằng ánh mắt chan chứa tình ý.

Kỷ Thiên Thiên tuy không tình nguyện, song lại hoàn toàn bất lực, đành nòng nài nhìn về người thị tì thân cận nói: “Thì Thì tạm lui ra đi!”

Vì phải nể mặt Mộ Dung Thùy, nên nàng đành bảo Thì Thì tạm lánh đi chỗ khác.

Tiểu Thi tức thì đứng dậy, cúi đầu lùi ra ngoài trước.

Mộ Dung Thùy thư thả gấp gối ngồi xuống chiếc chần bằng giạ dày mềm, khuôn mặt tươi cười cùng ánh mắt rạng ngời hướng tới Kỷ Thiên Thiên, dịu dàng nói: “Ba mươi hôm hành lý của Thiên Thiên được xếp đặt trong doanh trướng bên cạnh, để tiện cho nàng sử dụng.”

Kỷ Thiên Thiên thần sắc lãnh đạm đón tia nhìn nóng bỏng của y, hỏi: “Chỗ này là chỗ nào vậy?”

Mộ Dung Thùy ngắm nhìn dung nhan như hoa như ngọc của nàng, trả lời không chút do dự: “Bọn ta vừa tiến vào bình nguyên Lạc Thủy, hiện chỉ còn cách Lạc Dương tầm hai ngày đi ngựa.”

Kỷ Thiên Thiên cúi thấp vầng trán đẹp của nàng xuống, có thể tưởng tượng ra kì binh chủ lực của Mộ Dung Thùy phân ra nhiều đường tiến đến Lạc Dương, các thành, trấn phụ cận mới nghe tiếng đã đầu hàng, chỉ còn lại mỗi một tòa thành Lạc Dương đơn độc ngoan cường kháng cự. Trừ Tạ Huyền và Bắc Phủ Binh của ông ra, hiện thời thiên hạ căn bản không có đội quân nào đủ tư cách nghênh cự đại quân Mộ Dung Thùy trong tình huống bình thường.

Mộ Dung Thùy quả thật quá lợi hại.

Khi y công hãm Lạc Dương, thiên hạ Bắc phương coi như đã rơi vào tay y phân nửa, mà thế lực của y cũng vẫn không ngừng bành trướng. Thế lực của Mộ Dung Thùy cứ tăng thêm một phần thì cơ hội trùng phùng của nàng và Yến Phi lại giảm đi một phần.

Ý nghĩ này khiến nàng cảm thấy hết sức chán nản.

Mộ Dung Thùy nhìn thấy thần tình của nàng, nhẹ thở dài nói: “Ba ngày trước ta có nhận được một tin tức, chỉ là không dám báo với nàng.”

Thân hình mỹ miều của Kỷ Thiên Thiên tức thì rung động, ngẩng đầu nhìn vào mặt y, trong lòng mãnh liệt trào dâng lên cảm giác chằng lảnh. Thanh âm của Mộ Dung Thùy truyền vào tai nàng: “Hơn mười ngày trước cha nuôi nàng đã qua đời vì bệnh tại Quảng Lăng, di thể được an táng tại Tiểu Đông Sơn, Kiến Khang.”

Ta An đã mất!

Đây là sự tình mà Kỳ Thiên Thiên vĩnh viễn không bao giờ muốn đối mặt, nhưng cuối cùng cũng biến thành hiện thực vô tình và tàn khốc. Nàng lưu lại Tần Hoài Hà vì Tạ An, rời khỏi Tần Hoài Hà cũng vì Tạ An. Buổi chiều hôm ấy nàng nhìn thấy Tạ An cảm động vì cảm khúc của nàng, mà rơi nước mắt, nàng đã có cảm giác rất bất an. Đó là lần đầu tiên Tạ An rơi nước mắt trước mặt nàng. Ông đã dự đoán thấy được đại hạn sắp đến của bản thân, tiếc hận tráng chí vẫn chưa thành, bách tính trong thiên hạ không biết còn phải chịu đựng bao nhiêu khổ nạn nên đã khó kìm được cảm xúc mà rơi nước mắt. Bằng không Tạ An trước giờ trong lòng luôn coi sinh tử vinh nhục của bản thân nhẹ như không, tuyệt sẽ không bao giờ xuống tinh thần đến như vậy.

Vị thiên hạ đệ nhất danh sĩ từ xưa đến nay, cuối cùng đã như nước sông lớn cuộn cuộn chảy, một đi không bao giờ trở lại. Nền tảng an định thống nhất Nam phương mãi mãi không thể phục hồi lại.

Làm sao cha nuôi lại có thể rời bỏ Thiên Thiên trong tình huống như vậy, hỏi Thiên Thiên có thể đi đâu?

Đột nhiên, nàng cảm thấy bản thân không còn thứ gì thuộc về mình nữa. Nàng vĩnh viễn sẽ không thể gặp lại được Yến Phi. Nàng đã mất hết dũng khí và ý chí phấn đấu để có thể kiên cường tiếp tục sống.

Nước mắt tuôn rơi, trong trường chỉ còn lại người duy nhất là nàng, Mộ Dung Thùy đã sớm lặng lẽ rời đi từ lúc nào không biết.

Mộ Dung Thùy quả là một con người thâm sâu khó dò, y đối với nàng thực lòng quan tâm, nhẹ nhàng tinh tế mà nhẫn nại, lịch thiệp hiểu ý người, tuyệt không giống lời đồn về một vị vô địch bá chủ lãnh khốc, vô tình.

Yến Phi lướt qua dải đất nơi Cổ Chung tràng (quảng trường ngoài Cổ Chung Lâu) như đi trong chốn không người, nhằm hướng Cổ Chung Lâu thẳng tiến. Linh giác huyền bí của chàng không ngừng khai triển tới cực hạn, dám khẳng định chắc chắn không một kẻ nào phát giác được hành động của chàng.

Tiếng tù dọc theo bờ Dĩnh Thủy truyền lại.

Bọn họ đã ấn định một phương pháp bí mật để truyền gọi nhau từ xa, có thể từ trên lầu cao ở bên bờ gần Tiểu Kiến Khang, lợi dụng ánh đèn hiệu hoặc tia sáng phản xạ từ gương, báo tin cho Biên Hoang liên quân đang chăm chú ngóng nhìn, từ đó có thể đưa ra đủ loại phản ứng. Hiện tại Đồ Phụng Tam chính thực đang lợi dụng hệ thống truyền tin thuận tiện, nhanh lẹ và hữu hiệu này, để báo cho nhân mã phe mình lập tức áp dụng hành động tương ứng, cũng đồng thời dẫn dụ sự chú ý của địch nhân.

Yến Phi rất có hứng thú để biết xem Tông Chính Lương và Thiết Sĩ Tâm sẽ có

phản ứng như thế nào? Bọn chúng liệu có thể từ thời khắc Biên Hoang liên quân phát động khớp với thời điểm Bàng Nghĩa bị nạn, vì trùng hợp như vậy mà nảy sinh lòng hoài nghi hay không?

Trong thời điểm này, Yên Phi cảm thấy được thắng lợi đã nằm trong lòng bàn tay chàng.

Chàng tin tưởng có thể đoán chính xác không chút sai chệch phản ứng của bọn chúng.

Nguyên nhân mà Tông Chính Lương tìm Bàng Nghĩa gây phiền phức, chính là để dụ Yên Phi chàng lại. Bởi vì địch nhân sinh lòng hoài nghi, nghĩ rằng Yên Phi đã sớm tiềm phục trong tập, tiến hành mưu kế như vậy là nhằm bức Yên Phi phải ra mặt cứu người.

Trên sự thực thì Yên Phi không còn lựa chọn, phải lập tức ra mặt can thiệp, làm sao có thể để đối phương hành hạ Bàng Nghĩa đến chết được, hoặc hơn thế là có thể bị phát hiện ra số vũ khí cất giấu để khởi nghĩa hay địa đạo bí mật để ra vào Tiểu Kiến Khang. Cần “tiên phát chế nhân”, do đó Đồ Phụng Tam phải lập tức báo tin để tụ hợp các huynh đệ ngoài tập, tiến hành sớm hơn dự định chiến dịch “Biên Hoang hành động”.

Bởi Tông Chính Lương là tay giang hồ nhiều kinh nghiệm, nên đương nhiên sẽ không ngu xuẩn nghĩ rằng việc Biên Hoang liên quân ngoài tập phát động tấn công lúc này chỉ là sự trùng hợp tình cờ, hẳn sẽ đoán được rằng hoang nhân từ bên ngoài đã trà trộn vào trong tập, không chỉ đã kiến lập được mối liên hệ chặt chẽ, mà Yên Phi và những kẻ khác khảng định cũng đã ẩn náu sẵn trong tập.

Trong tình huống như vậy, Thiết Sĩ Tâm và Tông Chính Lương sẽ phản ứng như thế nào? Trước tiên bọn họ nhất định phải ứng phó liên quân của hoang nhân đang vượt sông công đến, cũng biết rõ Từ Đạo Phúc sẽ chỉ bình chân như vại, khoanh tay thờ ơ đứng nhìn. Dựa vào binh lực không quá năm ngàn của Yên quân, thật sự không đủ để đối phó với hoang nhân tại Tiểu Kiến Khang. Do đó việc điều phối quân lực vừa đủ bao quát tình huống sẽ có ảnh hưởng lớn đến việc có thể giữ vững được Biên Hoang Tập hay không. Thêm vào đó chỉ quan viễn đài trên đỉnh Cổ Chung Lâu là địa phương duy nhất có thể quan sát được tình huống của cả trong lẫn ngoài Biên Hoang Tập.

Cho dù không có sự việc Tông Chính Lương hành hạ Bàng Nghĩa trên Cổ

Chung Lâu trước đó thì thống soái tối cao của địch nhân là Thiết Sĩ Tâm cũng phải tới quan viễn đài để chỉ huy tiến thoái toàn cục, bắt chước Kỷ Thiên Thiên đứng trên đài cao phát huy chiến thuật chỉ huy đặc thù.

Như vậy cơ hội để Yên Phi ám sát Thiết Sĩ Tâm đã đến.

Yến Phi nhanh như chớp lẩn vào cánh cửa lớn đang mở rộng của Cổ Chung Lâu, đúng lúc này, chàng cảm ứng được Kỳ Thiên Thiên.

----- € -----

“Keng!”

Lưu Dụ vung đao ngăn lại, chém cho kẻ tập kích gã ngã lui bốn, năm bước, suýt tí nữa nằm thẳng cẳng ra đất.

Lưu Dụ lùi thân ra sau hai trượng, tránh bị địch bao vây.

Có người ha ha cười nói: “Ta nói cho mà biết đó là ai nhé! Nguyên lai là Lưu phó tướng thuộc Bắc Phủ Binh. Không biết Lưu phó tướng ở đây ma ma quỷ quỷ, có phải đang tiến hành mưu đồ gì không muốn để người khác nhìn thấy hay không?”

Lưu Dụ định thần nhìn, hóa ra là Vương Quốc Bảo, cùng hơn mười tên thủ hạ tất cả đều vận hắc y, dáng vẻ mệt mỏi do đi đường xa, giống như vừa quay trở về từ một nơi nào đó ở Biên Hoang Tập, vừa vịn chạm trán gã.

Gã đã từng nhìn thấy Vương Quốc Bảo từ xa, nhưng chưa thực sự cùng gã nói chuyện trực tiếp bao giờ, kì lạ sao Vương Quốc Bảo như là biết rõ gã, nhìn một cái đã nhận ra ngay.

Mặc dù Lưu Dụ tài ba uy mãnh một đao đánh lùi kẻ địch, nhưng trong lòng biết rằng đối phương có thể ngăn chặn một chiêu gã toàn lực xuất thủ, tuy bộ dạng thảm hại, nhưng lại không hề thụ thương, rõ ràng là hảo thủ hạng nhất. Giờ trước mắt thấy rõ, đi cùng với Vương Quốc Bảo là một nhóm mười lăm người, nếu như người nào người nấy công lực cũng tương đương với hảo thủ vừa bị bản thân gã khuất nhục trước đó, thì chỉ cần mười lăm người này cũng có đủ năng lực giết chết gã rồi. Huống chi lại còn có kẻ tề danh trong “Cửu phẩm cao thủ bảng” Vương Quốc Bảo.

Mà Vương Quốc Bảo đối với bản thân gã vừa căm thù vừa đổ kị, khẳng định không buông thả gã. Đúng lúc này, gã nghe thấy tiếng động lạ từ phía sau truyền lại.

Lưu Dụ hoảng hốt, đối phương đã sớm phát hiện ra dấu vết của gã, nên ở đây sắp đặt vây hãm, bản thân vậy là đã hãm thân vào hiểm cảnh.

“Xoẹt”

Vương Quốc Bảo rút kiếm ra, chỉ thẳng vào Lưu Dụ, kiếm khí trực tiếp bức lại, bọn thủ hạ cũng phân ra hai cánh tả hữu mỗi cánh năm tên, ngăn chặn không cho gã thoát chạy sang hai bên, năm tên còn lại tản ra yểm trợ ở phía sau, ngấm ngầm hình thành nên hình thế bao vây chỉ dự lại mỗi đường thoát lui phía sau lưng gã.

Trong khoảnh khắc kiếm khí Vương Quốc Bảo khóa chặt gã, Lưu Dụ trong lòng chấn động, hiểu thông lý do vì sao Vương Quốc Bảo lại xuất hiện tại đây.

Trong khoảng thời gian mà thủy sư Kiến Khang mới bại trận này, Tư Mã Đạo Tử căn bản không có lực phản kích Nhiếp Thiên Hoàn, mà nếu để thăm dò địch tình, cũng không cần làm phiền tới Vương Quốc Bảo. Vì vậy Vương Quốc Bảo đích thị đang tiến hành mưu đồ riêng của bản thân hắn.

Nghĩ tới đây, bèn nâng đao lên đón đầu Vương Quốc Bảo.

Vương Quốc Bảo không thể nào ngờ được Lưu Dụ không những không toàn lực phá vòng vây trốn chạy, mà ngược lại còn thể hiện dáng vẻ sẵn sàng liều mạng, phó mặc sinh mệnh bản thân, khí thế tức thì giảm yếu đi ba phần, cùng lúc lệnh cho thủ hạ xiết chặt vòng vây.

Lưu Dụ thấy vậy trong lòng mừng thầm, nhìn rõ thói tiểu nhân tham chiếm tiện nghi trong lòng Vương Quốc Bảo, hy vọng thủ hạ làm hao tổn lực chiến đấu của gã trước, rồi sau đó mới ung dung xuất thủ kết liễu tính mệnh của Lưu Dụ.

Gã cười lớn nói: “Vương đại nhân vừa đi gặp Đại Hoạt Di Lặc hả?”

Vương Quốc Bảo vừa thoáng ngạc nhiên thì Lưu Dụ đã hét lên một tiếng dài uy mãnh làm chấn động lỗ tai, đao thân hợp nhất nhằm thẳng đầu Vương Quốc Bảo lao tới, hoàn toàn không thềm chiều cố tới bản thân, sử ra một chiêu tướng như muốn đổi mạng với địch nhân.

Binh sĩ đối phương ào ào xông tới, nhưng đã chậm mất một bước.

Vương Quốc Bảo trong lòng đại hận, biết rõ Lưu Dụ cố ý hét lớn một hơi thật dài, mục đích là để dẫn dụ sự chú ý của Lương Hồ quân đang ở cách đó không xa, nhưng lại không có cách để ngăn cản. Cũng biết rằng bản thân không thể lùi lại, bằng không vòng bao vây sẽ xuất hiện kẽ hở, khiến cho đối phương thoát thân chạy mất. Tuy nhiên đao này của Lưu Dụ cực kỳ hung hiểm, dũng mãnh, lại thêm bản thân bị phân tâm vì tiếng hét của gã, không cách nào duy trì được trạng thái tốt nhất, đành bất lực vừa thối lui vừa khoa kiếm đỡ.

Bóng hai người hợp lại rồi lại phân ra.

Sau khi Vương Quốc Bảo nhục nhã lùi lại, Lưu Dụ cất tiếng “Cảm ơn đã nhường”, rồi tung người nhảy lên.

Các binh sĩ cũng đành thân truy kích.

Lưu Dụ hạ xuống một nhánh cây mọc thẳng ra từ ngang thân, mượn lực bắn mình lên, quăng thân ra ngoài rừng rậm hơn chục trượng, minh khí, ám khí toàn bộ đều huy vào khoảng không.

Vương Quốc Bảo dừng chân, tức tối giậm mạnh xuống đất, tức giận đến nổi trên má nổi đầy gân xanh, trừng mắt nhìn bóng Lưu Dụ đang chạy đằng xa, hận học

nói: “Để xem người có thể đắc ý đến lúc nào?”

----- € -----

Tâm linh của Yến Phi vươn tới bên Kỷ Thiên Thiên, sự bí ẩn vô cùng tận hoàn toàn chìm ngập trong lòng chàng. Chàng cảm thấy được Kỷ Thiên Thiên đang nhớ tới chàng mãnh liệt, cũng cảm thấy nàng bị hãm vào đáy sâu thất vọng, mất đi ý chí đấu tranh.

Cha nuôi đã mất!

Sau đó liên hệ tâm linh bị ngắt đoạn.

Yến Phi rùng mình gượng dậy, sau khi dốc kiệt toàn bộ sức lực khắc chế xúc cảm lây nhiễm từ Kỷ Thiên Thiên, bởi nguyên nhân không thể an ủi Kỷ Thiên Thiên, mà sinh ra cảm giác thống khổ bất lực tê tái tim gan, gây ảnh hưởng rất lớn đến chàng.

Chàng cuối cùng đã nhận ra rằng cùng tâm ý tương thông với Kỷ Thiên Thiên cũng có thể có mặt không ổn, nhất là trong thời khắc quan trọng này.

Tiếng vó ngựa lúc xa lúc gần, truyền lại từ hai phương hướng phân biệt Tiểu Kiến Khang và bắc Đại Nhai, thêm vào tiếng tù và tiếng trống trận bên phía đối phương, khiến cho người người đều cảm nhận được cơn bão chiến tranh đang sôi sục chuẩn bị ập đến.

Yến Phi đem tâm tình đang trào dâng vì Kỷ Thiên Thiên cưỡng ép xuống, cấp tốc tại đây thêm đá tìm kiếm chốt cơ quan của nơi tàng thân.

Vì cứu Kỷ Thiên Thiên, trong khoảnh khắc này chàng phải tạm quên đi nàng, bởi vì thắng bại sẽ được quyết định trong hành động ám sát sắp tới đây.

Quả nhiên không ngoài dự đoán của chàng, Thiết Sĩ Tâm cùng Tông Chính Lương đang hướng tới Cổ Chung Lâu chạy lại, Biên Hoang Tập không có nơi nào hiểm trở có thể phòng thủ được, duy nhất chỉ có một địa điểm hiểm yếu là Cổ Chung Lâu, chỉ có tại đỉnh quan viễn đài, mới có thể nắm chắc toàn cục. Do vậy chỉ cần chiến tranh nổ ra, Thiết Sĩ Tâm không thể không tới Cổ Chung Lâu. Một sự việc giản đơn như vậy, tại sao trước đây lại có thể không nghĩ tới? Tại thời khắc này, sau khi liên kết các sự kiện đã diễn ra, biết rằng chỉ một điểm nhỏ sai lầm cũng sẽ thành một lần thất bại.

Yến Phi vận công tụ tại chưởng tâm, theo chỉ dẫn của Trác Cuồng Sinh, hút được một chốt cửa (móc nắm có thể di động được) nhỏ dài hình chữ nhật, bức vách đối diện bậc thềm đá dưới cùng từ chỗ không có điểm gì khác lạ đã lộ ra một lỗ trống. Không chút do dự chàng ngay lập tức lao qua thềm đá.

Bức vách được nâng lên, Yến Phi ẩn vào bên trong bí phòng tàng thân gần như chỉ vừa chứa một người này, cùng lúc đó mặt tường chắn ngoài lại vừa đóng lại,

che kín lỗ hổng mới lộ ra, chốt cửa vừa lòi ra khỏi tường lại vô thanh vô tức tụt thẳng lại trong tường, hồi phục nguyên trạng thái lúc ban đầu.

Yến Phi hít mạnh vào một hơi, màng nhĩ rung lên tiếng bước chân rầm rập, đúng là chỉ cần sai lầm một tí tẹo thôi cũng sẽ bị quân tiên phong của địch nhân phát hiện ra.

Chỗ tàng thân ngầm trong Chung Lâu này của lão cuồng Trác quả thật thể hiện rõ rệt tâm tư sáng tạo và cẩn trọng, đơn giản nhưng thực dụng, ra vào dễ dàng tiện lợi, đúng là chỗ ẩn thân lý tưởng không gì so sánh được.

Không khí hít vào phổi cũng rất tươi mát trong lành chứ không ngột ngạt vẫn đục, căn phòng ẩn không chỉ có hệ thống thông khí tốt, mà còn có thể thông qua hệ thống thông khí để nghe được bất kỳ âm thanh nào phát ra trong lầu. Nghĩ đến việc Nhậm Dao hoặc Nhậm Thanh Thị từng ở chỗ này nghe trộm Chung Lâu nghi hội bàn bạc, Yến Phi bất chợt sinh ra cảm giác không rét mà run. Cũng may là Trác Cuồng Sinh cuối cùng đã quay đầu về phe bọn họ, bằng không hậu quả sẽ không sao tưởng tượng nổi.

Tiếng bước chân đông đúc vang lên tại thềm đá, lan nhanh về phía sảnh chính của Cổ Chung Lâu, hướng tới Chung Lâu và quan viễn đài mà đi đến, tiếng bộ binh đập ụ và tiếng kị binh lập hàng ngũ ngoài từ bên ngoài truyền vào trong. Yến Phi bài trừ tạp niệm, cảm quan linh mãnh, nhạy bén không ngừng tăng cao, tuy không thể tận mắt nhìn thấy, nhưng tất cả những gì phát sinh bên ngoài đều mồn một biết rõ trong lòng.

Quân đội Yên quốc tại Biên Hoang Tập được hợp thành từ bang chúng Hoàng Hà bang cùng Mộ Dung Tiên Ti tộc, đã tiến hành bước ứng biến hành động đầu tiên để đối phó việc Biên Hoang liên quân xuất hiện, là chiếm Cổ Chung Lâu, biến làm đài chỉ huy, bởi vì đây là cao điểm duy nhất có thể nắm được trong tay toàn bộ cục diện.

Yên binh phải lên thăm dò Cổ Chung Lâu để khẳng định Cổ Chung Lâu không có người, mục đích đương nhiên là để đề phòng loại cao thủ tinh thông thuật ám sát giống như Yến Phi chàng. Việc lục soát tiến hành được một lúc lâu, khi đã chứng thực được Cổ Chung Lâu an toàn, thì lúc đó Thiết Sĩ Tâm và Tông Chính Lương mới lên quan viễn đài.

Yên binh cùng lúc cũng bày bố trận bốn phía Cổ Chung Lâu, bảo hộ chủ soái trên đỉnh Cổ Chung Lâu. Chiến thuật như vậy đúng là sách lược phòng thủ tốt nhất, khiến cho Thiết Sĩ Tâm và Tông Chính Lương có thể ung dung điều động nhân thủ, ứng phó sự xâm nhập từ bất kỳ phương nào. Kỳ Thiên Thiên thực sự đã chứng minh được tính công hiệu của việc chỉ huy trên đài cao.

Không khí bên ngoài Chung Lâu đột nhiên trở nên yên tĩnh.

Yến Phi biết rằng Thiết, Tông hai người đang đến, chăm chú lắng nghe.

Giọng nói của Tông Chính Lương vang lên: “Trước tiên hãy giam hãm trên quan viên đài đã!”

Tiếp theo là âm thanh giận dữ của Bàng Nghĩa dưới sự áp giải của hai Yên binh, chúng đẩy Bàng Nghĩa đi lên thêm đá.

Một giọng nói trầm hùng từ ngoài cửa vang lên nói: “Rất cục là chuyện gì?”

Không cần phải đoán cũng biết giọng điệu căn vặn Tông Chính Lương này, tất phải là Thiết Sĩ Tâm không nghi ngờ gì nữa.

Tông Chính Lương đáp: “Kế sách của đại soái đề ra đã thu được hiệu quả phi thường, trong Tiểu Kiến Khang khẳng định có hoang nhân cao thủ âm thầm trà trộn vào, bằng không chúng ta mới chỉ nói phải trừng phạt Bàng Nghĩa, mà Biên Hoang liên quân đã lập tức phát động, sự trùng hợp kỳ này chứng tỏ nắm rõ những việc phát sinh trong tập như trong lòng bàn tay.”

Thiết Sĩ Tâm nói: “Từ Đạo Phúc đoán việc như thần, đoán không sai việc hoang nhân có thông đạo bí mật để ra vào Biên Hoang tập. May mà bọn ta kịp phát giác trước một bước, bằng không để hoang nhân trong ứng ngoại hợp phát động phản công, thì bọn ta sẽ như người trong mộng, thực sự sẽ phải hối hận vô cùng.”

Lại hỏi: “Tình huống hiện tại của Tiểu Kiến Khang như thế nào?”

Tông Chính Lương đáp: “Quyền khống chế vẫn nằm chắc trong tay chúng ta, ta cũng đã điều động một đạo quân ngàn người tới, hoang nhân tù binh nào dám bước chân ra khỏi cửa trước nửa bước, lập tức giết không tha.”

Thiết Sĩ Tâm nói: “Làm tốt lắm! Đợi sau khi chúng ta nắm rõ được tình thế, sẽ đối phó bọn chúng. Về phía Từ Đạo Phúc có phản ứng gì không?”

Tông Chính Lương đáp: “Về phía Thiên Sư quân hoàn toàn không có động tĩnh gì, ta thấy bọn chúng sẽ không xen vào cuộc chiến giữa chúng ta và hoang nhân đâu.”

Thiết Sĩ Tâm giận dữ nói: “Thu thập hoang nhân xong, lúc đó bọn ta sẽ tính toán với Thiên Sư quân sau.”

Tông Chính Lương thấp giọng nói: “Biên hoang quân chỉ có thể diễu võ dương oai tại bờ bên kia của Dĩnh Thủy, ta trái lại không hề lo lắng bọn chúng.”

Thiết Sĩ Tâm cười nói: “Yến Phi là loại người nào, ta và người đều đã rõ. Bọn ta trên quan viên đài hành hạ Bàng Nghĩa, khiến cho tiếng gào thét đau đớn, thảm thương của hắn truyền khắp Dạ Oa Tử, ta không lo không ép được Yến Phi lộ mặt.”

Tông Chính Lương hung ác nói: “Chỉ cần hấn dám hiện thân, ta sẽ khiến hấn biến thành vong hồn dưới tên của ta.”

Thiết Sĩ Tâm cười lớn: “Bọn ta hãy chờ xem Yến Phi liệu có thật sự ngu xuẩn như vậy không.”

Màng nhĩ Yến Phi vang lên tiếng bước chân tiến vào Cổ Chung Lâu của Tông Chính Lương và Thiết Sĩ Tâm, đồng hành có sáu, bảy tướng lĩnh võ công cao cường. Chẳng có thể từ tiếng bước chân mà phân biệt được vị trí, công lực nông sâu, cho đến nỗi ưu tư trong nội tâm của mỗi người.

Trong lòng cùng lúc nảy sinh mâu thuẫn chết người.

Trong hoàn cảnh bị bịt kín thế này mà tiến hành ám sát, chính là đại kỵ của bất kỳ thích khách nào, bởi vì bất luận ám toán thành hay bại, chẳng cũng khó lòng thoát thân được. Sinh cơ duy nhất, là ám sát Thiết Sĩ Tâm khi y rời Chung Lâu, nhưng vì Bàng Nghĩa vẫn còn bị giam trên đỉnh Chung Lâu, khiến chẳng không có cách nào để tranh thủ đường thoát duy nhất này.

Trong tình huống như vậy, chẳng chỉ còn cách giết y ở trên tầng, thì kể cả chẳng có biến thành ba đầu sáu tay, cũng chỉ có duy nhất con đường chết.

Chẳng mà chết, Kỷ Thiên Thiên vậy cũng xong.

Tiếng bước chân trên thềm đá lại vang lên.

Yến Phi đem sinh tử thành bại tất cả gạt hết ra khỏi đầu, đề mở chốt cửa, đẩy mở bức tường di động, lăn ra ngoài căn phòng ẩn.

Vì Biên Hoang Tập, chẳng cần bản không có sự lựa chọn nào khác.

171. Chung Lâu Thứ Sát

kiếm Bàng Nghĩa, Mộ Dung Chiến đang ở đó chủ trì đại cuộc, do y hạ lệnh không được nóng nảy, đây chưa phải là lúc để phản kích lại, bởi vậy mọi người chỉ có thể trở mắt nhìn Bàng Nghĩa bị dẫn đi.

Ở trong Tiểu Kiến Khang, tổng đàn của Khương bang và Hung Nô bang là các tòa nhà to lớn nhất, cắt đôi con đường chính thành hai đoạn, cũng là nơi giam giữ phần lớn tù nhân, mỗi bên khoảng năm trăm người.

Để tránh việc địch nhân tùy lúc có thể đột kích tra xét, vũ khí vẫn còn bí mật giấu trong địa khổ của tổng đàn Khương bang. May là Yến Phi, Đồ Phụng Tam và các nhân vật lãnh đạo đã sớm nghĩ đến tất cả các tình huống có thể xảy ra, hoạch định sẵn đủ loại kế hoạch ứng biến chu toàn, mang hơn năm mươi cao thủ tinh nhuệ trang bị cung tên trà trộn trong đám tù nhân, tiềm phục trong những lâu phòng chiến lược để có thể tấn công địch nhân trong tiểu lâu. Nếu có ai lại tra xét, bọn họ có thể dễ dàng lẩn tránh qua những tòa nhà khác.

Tọa trấn ở trong tổng đàn Hung Nô bang là Hồ Lôì Phương, chính là nhờ y thông báo cho huynh đệ ngoài Tập ở bờ bên kia, chuẩn bị tư thế sẵn sàng phản công.

Cho dù là Mộ Dung Chiến hay Hồ Lôì Phương, đều là người thân kinh bách chiến, trí dũng song toàn, hiểu rõ thời khắc quan trọng lật bài cuối cùng đã tới, lập tức truyền ra mệnh lệnh cho huynh đệ trong Tiểu Kiến Khang bước vào

đâm ngược về Yến Phi.

Yến Phi thét dài một tiếng, bắt chợt tăng tốc, trước khi địch kịp chặn lại, Địch Luyến Hoa một nhát đâm vào ngực Thiết Sĩ Tâm.

Thiết Sĩ Tâm la lên một tiếng thảm thiết chấn động cả không gian, lúc y lặn xuống cầu thang, Yến Phi đã sớm xuyên qua hai tên binh lính, cả hai lần lượt phun máu đầy đất ngã xuống, nhìn theo thi thể của Thiết Sĩ Tâm đang lặn xuống cầu thang.

Tông Chánh Lương đứng ở cuối cầu thang, cuồng điên quát lớn: Giết hắn!

Thấy binh lính bên mình tất cả đều phấn nộ quên mình tranh nhau đuổi theo Yến Phi đang ở chỗ cầu thang bẻ góc, y rút ra ngoài lâu, trong lòng không biết đang sợ hay mừng.

Thiết Sĩ Tâm khiến người chán ghét đã chết rồi, đại quyền chấp chưởng binh lực tại Biên Hoang Tập rơi vào trong tay y, chỉ cần giết được Yến Phi, y chắc có thể ổn định lại cục diện ở Biên Hoang Tập không? Nếu như giữ vững được Biên Hoang Tập, lại cùng Dương Toàn Kỳ và Nhiếp Thiên Hoàn hợp tác, y không những vô sự, trái lại trở thành có công.

Bên ngoài tháp chuông hơn trăm chiến sĩ mục quang đặt hết lên người y, đợi nghe mệnh lệnh.

Tông Chánh Lương quát to: Mau theo ta tiến vào giết Yến Phi!

Chúng chiến sĩ ồ ạt vào trong tháp.

Tiếng bước chân đột nhiên từ đằng sau truyền lại.

Tông Chánh Lương không yên tâm quay đầu nhìn lại, một đội gần bốn mươi chiến sĩ thân mặc chiến phục của Hoàng Hà bang đang băng qua quảng trường, chạy vội đến Chung Lâu.

Tông Chánh Lương nhất thời không chú ý, nghĩ là người của Thiết Sĩ Tâm. Vội chạy tới người dẫn đầu, còn cách khoảng mười trượng mới phát giác có điểm lạ. Lúc này quá nửa binh lính thủ ở ngoài tháp đã tiến nhập vào trong, sự chú ý của mọi người đều đặt ở trong tháp, Cổ Chung Lâu rơi vào tình huống không canh gác.

Tông Chánh Lương hốt hoảng la: Có gian tặc!

Một người trong đám gian tặc phóng người phi lên, chính là Biên Hoang danh sĩ Trác Cuồng Sinh, cười to nói: Đã trễ rồi! , nháy mắt đã đến phía trên Tông Chánh Lương, song cước liên hoàn đá ra, tung thẳng vào mặt Tông Chánh Lương.

Đồ Phụng Tam dẫn một nhóm cao thủ tinh nhuệ của hoang nhân, chém giết như thái rau tiến vào trong tháp, đột tập phía sau đám địch nhân vẫn còn chưa

biết đã xảy ra chuyện gì.

Yến Phi lúc này vừa đánh giết đến tầng ba của Chung Lâu.

Điệp Luyến Hoa của chàng không chút lưu tình, gặp người chém người, căn bản không có ai đỡ được ba chiêu của chàng, hay nhất là địch nhân hoàn toàn không phòng bị, mù mờ không biết chủ soái bị giết, càng thuận tiện hơn cho Yến Phi. Bốn tên địch nhân thủ tại Chung Lâu trong nháy mắt lần lượt ngã xuống, Yến Phi đã đánh lên đến cầu thang của Quan Viễn Đài. Địch nhân đuổi theo phía sau vừa đến tầng ba Chung Lâu.

Kiểm quang cực thịnh, hai tên binh lính canh giữ cửa vào Quan Viễn Đài phun máu ngã xuống, Yến Phi không chút do dự nhảy lên Quan Viễn Đài.

Tám tên binh lính trên Quan Viễn Đài, đang canh giữ Bàn Nghĩa, bất y quỳ trên đất.

Địch nhân phát giác có chuyện lạ, Yến Phi nhanh như chớp bắn lại, hai tên địch nhân đang giữ tay Bàn Nghĩa gặp họa trước nhất, chưa kịp biết chuyện gì xảy ra, đã sớm mất mạng.

Bàn Nghĩa còn đang mù mờ ngây người, đột nhiên xung quanh kiếm quang cực thịnh, địch nhân lần lượt gục ngã. Nhìn thấy người đến là Yến Phi, vui mừng kêu lên: Yến Phi! . Hai tay bung ra, thì ra dây trói tay đã bị Yến Phi cắt đứt.

Hai tên địch nhân truy đuổi lên tới hiện thân nơi cửa ra vào, Yến Phi như bay ngang qua, đã giết xong địch nhân rồi về lại cầu thang.

Yến Phi càng đánh càng hăng, đánh giết luôn cả ngoài cửa, như con hổ cuồng điên xông sát, ép đám địch nhân lên trên phải lui về lại cầu thang, tuy trên cầu thang toàn là địch nhân, nhưng Yến Phi gặp một giết một, gặp hai giết cả hai, đúng là cái thế một mình trấn ải hơn cả vạn binh.

Bàn Nghĩa lúc này chụp lấy một thanh trường mâu, đến sau lưng Yến Phi, lại phát giác không cách gì chen vào giúp được.

Yến Phi vẫn ung dung cười nói: Hiệp nghị vẫn còn hữu hiệu!

Bàn Nghĩa cảm động đến nói không ra lời. Chợt phát giác trên người Yến Phi nhiều chỗ máu chảy nhỏ giọt, hiểu được tuy lúc này Yến Phi oai phong dũng mãnh, nhưng đến khi nhân cùng lực tận, tình trạng của bọn họ sẽ kéo dài không được bao lâu.

Đột nhiên ở dưới vang động tiếng chém giết, địch nhân ở đằng sau một phen hỗn loạn, mọi người hiện xuất thần sắc khủng hoảng.

Bàn Nghĩa trong lòng tăng thêm hy vọng, thanh âm Đồ Phụng Tam từ dưới truyền lên: Ráng giữ thêm chút nữa! Huynh đệ bọn ta đang tới!

Yến Phi lúc này như cung gương hết mức, kim đan đại pháp của chàng tuy có thể tuần hoàn không ngừng sản sinh chân khí, nhưng lại không bằng được với mức tiêu hao cực độ, nhất là kiểu không có lấy một chút thời gian để thở lúc này.

Nghe thấy tiếng hô của Đồ Phụng Tam, lập tức tinh thần đại chấn, chém một tên địch nhân đang trên cầu thang, cả người lún búa ngã lộn xuống thang, kéo thêm hai địch nhân nữa.

Yến Phi yếu dần.

Trước mặt đao quang chớp động.

Yến Phi lùi về sau, thâm kêu tiểu mệnh khó giữ, trường mâu của Bàn Nghĩa từ bên cạnh chàng đâm ra, trúng ngay ngực địch nhân.

Đồ Phụng Tam cuối cùng cũng hiện thân, dẫn hơn mười huynh đệ từng bước đánh lên trên.

Địch nhân cuối cùng cũng tan vỡ.

Yến Phi ráng hết sức còn lại, cùng Bàn Nghĩa một kiếm một mâu, rút vào trong cửa, ngăn trở địch nhân trốn vào Quan Viễn Đài.

A!

Ba tên địch nhân đang cường bạo vây đánh Yến, Bàn hai người cuối cùng cũng gục ngã, giết bọn y chính là đám huynh đệ của Đồ Phụng Tam.

Yến Phi và Bàn Nghĩa lùi về sau, không phân trước sau cùng lúc lao đảo ngòi xuống đất, mệt mỏi đến độ ngồi không nổi.

Đồ Phụng Tam nhào đến trước tiên, kêu to: Thành công rồi!

Thuận tay bắn ra một phát hỏa tiễn lên cao, trên không trung cách Cổ Chung Lâu khoảng năm trượng, Đoàn! một tiếng nổ tung nổ thành một đóa pháo hoa đỏ hồng.

Yến Phi chợt giắt mình nói: Kéo chuông báo tin vui! .

172. Thất Nhi Phục Đắc

Tiếng chuông vang khắp Biên Hoang Tập, từ Cổ Chung Lâu truyền tới biên hoang, truyền tới bờ kia Dĩnh Thủy.

Biên hoang chiến sĩ chiếm cứ Cổ Chung Lâu, ở trên đài quan viễn đài đồng thanh hô: “Thiết Sĩ Tâm đã chết rồi! Thiết Sĩ Tâm đã chết rồi!”

Huynh đệ Tiểu Kiến Khang bắt đầu phát động tấn công, tên bắn mạnh mẽ phóng ra từ lầu phòng, đầu tiên giải quyết cung thủ địch trên Cao Cư tiểu lầu, sau đó đối phó với Yến binh không có yểm trợ trên đường phố.

Yến binh chợt nghe thấy tiếng chuông, lại kinh hoàng nghe tin Thiết Sĩ Tâm đã

chết, không khỏi nghi hoặc, đang lúc quân tâm dao động, đột nhiên hàng ngàn tù binh biến thành chiến sĩ vũ trang, theo lầu phòng lớn xông ra chém giết, do bị bất ngờ nên căn bản không có năng lực phản kháng, không khỏi bị bức bách biến loạn từ giữa tỏa ra bốn phương tám hướng.

Mộ Dung Chiến dẫn đầu khoảng ngàn huynh đệ, có tổ chức phân chia thành đội theo Tiểu Kiến Khang xuất ra đánh giết tới khu bến tàu, lúc này Yến binh đã sớm vỡ quân, chỉ biết tứ tán đào mệnh. Hơn ba mươi chiếc chiến thuyền đã căng buồm đậu tại bến tàu, chưa kịp tháo neo khởi hành, đã rơi vào tay bọn họ. Yến binh trên thuyền tranh nhau nhảy xuống nước để giữ mạng.

Thác Bạt Nghi ở bờ bên kia thấy pháo hiệu trên tòa Cổ Chung Lâu, lập tức hạ lệnh vượt sông. Lần này sau khi lên bờ, sẽ cùng huynh đệ của mình hội hợp, Yến binh đại thế đã mất, sẽ không còn lực để phản kích trở lại.

Biên hoang liên quân y theo kế hoạch, trước tiên tập trung lực lượng công kích con đường chính phía bắc và con đường chính phía tây, thế như chẻ tre đuổi địch nhân ra khỏi tập, chạy vội đến mức chỉ sợ chậm chân một chút là sẽ phải biến thành oan hồn, khí thế liên quân Biên hoang hành động lên như cầu vồng, Yến binh toàn bộ bị đảo lộn rơi vào thế trận một chiều.

Sau khi bọn Đồ Phụng Tam tấn công vào Cổ Chung Lâu, binh phân hai lộ, một lộ do Đồ Phụng Tam suất lĩnh, đánh giết lên quan viên đài cứu viện Yến Phi và Bàng Nghĩa, để lại bảy, tám người tử thủ cửa vào tầng dưới cùng, không để Tông Chánh Lương dẫn Yến binh tấn công vào Chung Lâu. May có Trác Cuồng Sinh, Trình Thương Cổ và Phí Nhị Phiết tam đại cao thủ áp trận, phòng thủ lối vào ổn như bàn thạch chống đỡ đến khi huynh đệ tiểu Kiến Khang đánh giết tới quảng trường Chung Lâu, làm bọn Tông Chánh Lương vội vã rút lui.

Cổ Chung Lâu ở phía bắc Biên Hoang Tập đã biến thành một trường chém giết, hoang nhân ngậm hận nên đại khai sát giới, thấy Yến binh là giết, nhất thời la hét rầm trời, Yến binh tan vỡ toàn diện.

Yến Phi nhanh chóng hồi phục trở lại, cùng với Đồ Phụng Tam và Bàng Nghĩa tại quan viên đài giám thị động tĩnh của Thiên sư quân, phát giác quân tải lương của đối phương theo cửa nam li khai, di chuyển dọc theo Dĩnh Thủy, thì lập tức vui mừng ra mặt, có phần không dám tin vào mắt mình.

Nếu Thiên sư quân hướng về phía bọn họ phản kích, thì nhất định không dễ đối phó, hiện tại đột nhiên lại dâng nhượng quảng trường Chung Lâu cùng với khu chiếm đóng phía nam, liên quân đương nhiên tiết kiệm được công sức và giảm được một lượng lớn thương vong.

Bàng Nghĩa cười lớn: “Tiểu tử Từ Đạo Phúc này thật thức thời.”

Đồ Phụng Tam hân hoan thốt lên: “Hắn không phải thức thời, mà là không thể không rút, thực lực bọn ta ở đây chiếm ưu thế áp đảo, Dĩnh Thủy đã rơi vào trong khống chế của bọn ta, mà Dương Toàn Kỳ và Nhiếp Thiên Hoàn đều là địch nhân của hắn, giả sử có khả năng đánh bại bọn ta, rốt cuộc cũng để kẻ khác chiếm tiện nghi.”

Bàng Nghĩ nói: “Chúng ta có cần phải truy kích lão Từ không?”

Yến Phi hướng mục quang tới trận địa của Kinh Châu quân ở mặt tây ngoài tập, lắc đầu: “Thiên sư quân rút lui nhưng không loạn, bên trái lại dựa vào Dĩnh Thủy hiểm yếu, sợ rằng không dễ dàng để thu thập bọn chúng, đáng ngại nhất là Dương Toàn Kỳ thừa cơ hội tấn công, thành quả bọn ta đã phải trăm đắng ngàn cay tranh thủ đoạt được, sẽ lại đem dâng nhượng cho người.”

Đồ Phụng Tam nhìn theo phần cuối của đội quân đối phương đang li khai cửa nam môn, phát xuất một tín hiệu hỏa tiễn lục sắc, chỉ cho nhân mã bên mình tiến chiếm địa bàn Thiên sư quân vừa bỏ đi. Thở dài một hơi nói: “Thế sự kỳ lạ, thường thường là ngoài ý liệu của người ta, phản công thành công như thế, cực kỳ có lợi cho sự thuyết phục của ta với Dương Toàn Kỳ.”

Tiếng vó ngựa vang lên, một đội vài trăm biên hoang chiến sĩ phi qua quảng trường Cổ Chung Lâu, chạy tới khu chiếm đóng mà Thiên sư quân vừa rút khỏi, biểu thị rõ Biên Hoang Tập bắc khu đã tuyệt đối nằm trong khống chế của biên hoang liên quân.

Đương lúc bọn họ chạy qua tòa Cổ Chung Lâu, đều ngẩng đầu nhìn lên, hét lên chào hỏi, các chiến sĩ đang nghỉ ngơi trên Chung lâu liên hoan hô đáp trả, lấy lại bầu không khí chiến thắng, làm cho mọi người sôi sục nhiệt huyết.

Bọn Trác Cuồng Sinh đã sớm ra ngoài theo hỗ trợ, tới tập nhảy lên lưng ngựa của bọn huynh đệ này, quay về hướng nam chạy đi.

Bàng Nghĩ và những huynh đệ khác cũng la hét không ngớt, chen nhau ra ngoài.

Còn lại Đồ Phụng Tam và Yến Phi hai người, Đồ Phụng Tam cười nói: “Yến huynh có biết trong lòng ta đang hối hận không?”

Yến Phi đang nhìn biên hoang liên quân theo đông môn tiến nhập địa bàn Thiên sư quân bỏ lại, kinh ngạc thốt: “Hối hận điều gì?”

Đồ Phụng Tam thở dài: “Ta hiện tại nghĩ giả thiết rằng hành động của ta chậm lại một chút, đến quan viễn đài chậm một chút, Yến huynh khẳng định đã xuống hoàng tuyền. Khi đó Đồ Phụng Tam ta không chỉ có thể loại bớt một kinh địch cản trở sự phát triển trong tương lai của ta tại Biên Hoang Tập, mà còn có thể loại bớt một tình địch, lại không có ai biết được việc Yến huynh ch?i Đồ P8 ta c c việ

- ẽ

địch - T 8 iên 4auẬ ã

- 1 lỏng ại aiP8 Ê

173. Công Thành Thân Thối

Dương Toàn Kỳ thậm chí nếu chưa thấy qua y, thì cũng đã được nghe tới danh tự của y. Khi Đồ Phụng Tam phi ngựa từ cửa tây Biên Hoang Tập chạy tới, báo danh tự, tướng lĩnh của quân tiên phong lập tức cử người phi báo cho Dương Toàn Kỳ trên đồi chỉ huy phía sau.

Đêm đã buông xuống mặt đất, gió lạnh thổi qua biên hoang, bầu trời tầng mây điệp điệp, tựa như báo hiệu sắp có mưa lớn.

Đồ Phụng Tam tịnh không phải là người ưa thích đánh cược với sinh mệnh, sẽ không tự ném mình vào tuyệt cảnh, nếu y không nắm bảy, tám phần thành công, nhất định sẽ không tới gặp Dương Toàn Kỳ, bởi vì nếu như đối phương trở mặt động thủ, cho dù y có ba đầu sáu tay, cũng sẽ bị giết trước khi biên hoang quân kịp đánh tới.

Y biết rõ Dương Toàn Kỳ là dạng người nào.

Giả như đối phương là Hoàn Huyền, y tuyệt không mạo hiểm như thế này, bởi vì Hoàn Huyền cực kỳ ưa thích mạo hiểm, chỉ cần giết Đồ Phụng Tam y là có thể kích động cho biên hoang quân xuất tập liều mạng vì chuyện này, Hoàn Huyền bất cứ lúc nào cũng có thể hi sinh y để tranh thủ thắng lợi.

Hoàn Huyền là loại người này, tự tư tự lợi, người khác chỉ là công cụ của hắn.

Bốn con ngựa cùng phi nhanh đến, đưa Đồ Phụng Tam lại gặp Dương Toàn Kỳ, viên tướng dẫn đầu tên gọi Trình Phong, là mãnh tướng thủ hạ của Dương Toàn Kỳ, võ công không tầm thường.

Trình Phong khách khí nói: “Thỉnh Đồ đại nhân tháo bội kiếm xuống”.

Đồ Phụng Tam không chút do dự liền cầm bao kiếm tháo xuống, ném cho Trình Phong, Trình Phong đưa tay chụp lấy, thuận tay giao lại cho thủ hạ, trợ trợ không chút biểu lộ nói: “Thỉnh Đồ đại nhân theo mặt tướng”.

Liền cưỡi ngựa dẫn đường.

Đồ Phụng Tam đi theo sau ngựa của hắn, theo sau là ba Kinh Châu chiến sĩ, lúc này cho dù y có hối hận, thì cũng không có cách để thoát thân.

Mối nguy hiểm này y không thể không liệu thử, hiện tại vẫn chưa phải là lúc gây xích mích với Hoàn Huyền, đắc tội với Hoàn Huyền, không chỉ gây tai họa cho huynh đệ Chấn Kinh hội của y, mà thân nhân và bằng hữu của y cũng khó thoát khỏi đại nạn.

Trước khi tới Biên Hoang Tập, y đã quyết ý cải biến Biên Hoang Tập, nhưng sau khi y dung nhập với phương thức sinh hoạt của Biên Hoang Tập, đã biết không còn khả năng cải biến Biên Hoang Tập, chỉ có thể tuân theo qui củ của Biên Hoang Tập để hành sự. Hoang nhân đã trở thành ngoại tộc khác biệt với bất kì

địa phương nào trong thiên hạ, đang được tận hưởng thành quả mà tự do mang lại, không một ai có thể khiến họ quay trở lại, từ bỏ phương thức sinh hoạt đặc biệt này được.

Cuối cùng bị cải biến lại chính là Đồ Phụng Tam, mà chẳng phải Biên Hoang Tập.

Trình Phong ở phía trước dẫn đường không nói một lời.

Nhìn thấy dọc đường Kinh Châu quân trận thế uy nghiêm, xứng đáng giữ được một nửa phương trời phía nam, lực lượng tinh nhuệ ngang với Kiến Khang và Bắc phủ quân. Bất quá Đồ Phụng Tam lại nhìn thấy phía sau uy thế cường thịnh của bọn chúng là sự mệt mỏi và sĩ khí suy sụp, tình không thích hợp với việc tiến đánh Biên Hoang Tập lúc này.

Điều này khả dĩ có thể giải thích được.

Lực lượng của Dương Toàn Kỳ lao sư viễn chinh, ngày đêm gấp rút lên đường vượt qua biên hoang để đến được Biên Hoang Tập, nguyên khí chưa được khôi phục, sự biến hóa của Biên Hoang Tập lại hoàn toàn nằm ngoài dự đoán của mọi người. Bọn họ lần này đối mặt không phải lại là một đạo quân ô hợp, mà là đội quân hùng mạnh có năng lực chống lại Mộ Dung Thùy và Thiên Sư quân, hiện tại thậm chí còn hùng mạnh hơn địch nhân đã rời Biên Hoang Tập.

Trình Phong phi tới một gò nhỏ trên có ngọn soái kì treo cao.

Dương Toàn Kỳ được vây quanh bởi vài tên tướng lĩnh và hàng trăm thân binh, lạnh lùng nhìn về phía y.

Đồ Phụng Tam cười dài: “Dương tướng quân từ khi chia tay vẫn khỏe chứ”.

Dương Toàn Kỳ quát lớn: “Dừng lại”.

Đồ Phụng Tam vội ghì ngựa dừng bước, thật ra y không thể không dừng lại, bởi vì binh lính phía trước người người cảm thương, mâu chĩa về phía y.

Ngoài ra còn có hơn mười người xuất hiện hai bên, vây quanh y, chiến mã hoảng sợ dựng thân lên, may mắn là Đồ Phụng Tam công phu cưỡi ngựa cao cường, vững chắc không chế tọa kỵ không vượt quá nửa bước.

Đồ Phụng Tam không vui nói: “Ta muốn xuống ngựa. Phải chăng cần đợi được Dương Toàn Kỳ người phê chuẩn?”

Dương Toàn Kỳ trầm giọng: “Thu hồi binh khí”.

Đồ Phụng Tam đập bàn đập quăng người xuống ngựa, mục quang quét qua những binh lính đang bao vây y, song mục thần quang lóe sáng, không chỉ thể hiện rằng y không một mảy may có ý sợ sệt, mà còn nhận thấy được nỗi sợ hãi trong lòng mỗi người.

Đồ Phụng Tam tại Kinh Châu uy danh cực thịnh, người nào đắc tội với y, từ

trước tới nay đều không có kết quả tốt lành.

Dương Toàn Kỳ lắc đầu thở dài nói: “Đồ Phụng Tam người này lại phạm sai lầm, người không chỉ phản bội Nam quận công, ngã về phía hoang nhân, đáng lẽ phải trốn vĩnh viễn trong Biên Hoang Tập. Hiện tại bất luận người có nói vã bọt mép cũng đừng hòng làm lay động ta, nghĩ tình đã từng có quan hệ qua lại với nhau, ta có thể chỉ trối người đem về giao cho Nam quận công phát lạc”.

Đồ Phụng Tam cười thầm trong bụng, Dương Toàn Kỳ miệng tuy nói cứng, sự thật lại là không dám giết chết y. Lạnh giọng nói: “Nếu như Dương tướng quân lỗ mãng như vậy, Nam quận công muốn trị tội tuyệt không phải là Đồ Phụng Tam ta, mà là lão huynh người”.

Dương Toàn Kỳ tiến tới một bước, nổi giận hét: “Có chí khí lắm. Chết đến nơi rồi mà vẫn dám xuất khẩu cuồng ngôn”.

Đồ Phụng Tam bắt chéo tay sau lưng bước tới, bức binh lính chặn tại phía trước không tự chủ được lùi lại, thông dong nói: “Dám hỏi Dương tướng quân, Đồ Phụng Tam ta phản bội Nam quận công như thế nào vậy?”

Dương Toàn Kỳ khê giạt mình, Đồ Phụng Tam lại rảo tiến về phía hắn thêm hai bước, cách Dương Toàn Kỳ không đến mười bước, ngăn cách bởi một đám thân vệ chiến sĩ đang bối rối không biết phải làm sao.

Một tên tướng lĩnh ở bên Dương Toàn Kỳ hét lớn: “Dám tiến lên một bước nữa, sẽ khiến người máu tuôn tại trận”.

Mục quang sắc bén mãnh liệt của Đồ Phụng Tam chỉ nhìn một mình Dương Toàn Kỳ, không nhìn tới viên tướng lĩnh vừa quát y, nói: “Kẻ dưới phạm thượng, thì đáng tội gì, kẻ vừa nói mau báo danh tính cho ta”.

Viên tướng lĩnh đó lập tức cầm bật.

Dương Toàn Kỳ nhú mày đáp: “Đồ Phụng Tam người chó nên kiếm chuyện, nếu người vẫn trung thành với Nam quận công, thì lúc quân ta đến, đã phải lập tức tới hội họp với chúng ta”.

Đồ Phụng Tam phá lên cười ha hả nói: “Ta cứ tưởng chuyện quái quỷ gì khiến Dương tướng quân hiểu lầm, thì ra là như thế. Ta cần hỏi lại một câu, nếu ta đúng như Dương tướng quân nói, quay ngược mũi thương, cùng với Dương tướng quân liên thủ đối phó hoang nhân, Biên Hoang Tập của hiện tại lại có chỗ cho Kinh Châu quân chúng ta ngồi sao? Ta muốn thỉnh giáo Dương tướng quân, dưới tình huống trước mắt, Dương tướng quân nắm chắc được mấy phần đánh chiếm được Biên Hoang Tập?”

Dương Toàn Kỳ gần như nghẹn giọng, sau chút đắn đo nói: “Đồ đại nhân phải chăng đánh giá qua cao chí khí của bọn chúng, Kinh Châu quân chúng ta nhân

cường mã tráng, lại có Lương hồ quân trợ công tại thủy lộ, trong khi hoang nhân sau phen đại chiến, người ngựa kiệt sức, bằng cái gì có thể cùng quân ta tranh thắng bại”.

Chỉ cần nghe hần không còn gọi thẳng tên của Đồ Phụng Tam, đổi cách xưng hô thành Đồ đại nhân, cũng hiểu được là hần muốn lưu lại chút dư địa, không muốn cùng Đồ Phụng Tam kết mối hiềm khích không thể hóa giải. Phải biết là Đồ Phụng Tam từ nhỏ đã cùng Hoàn Huyền có giao tình, lại có được sự tín nhiệm của Hoàn Huyền. Lần này Hoàn Huyền phái Dương Toàn Kỳ đến Biên Hoang Tập, chỉ vì cho rằng Đồ Phụng Tam nhiệm vụ thất bại, chứ chẳng phải cử Dương Toàn Kỳ đến đối phó với Đồ Phụng Tam.

Đồ Phụng Tam cười nói: “Dương tướng quân quả là người sáng suốt, phải chăng đã biết rõ khi nào hoang nhân liên quân không còn chịu nổi một kích. Còn với Nhiếp Thiên Hoàn, Dương tướng quân chớ có đặt bất cứ kì vọng không thiết thực nào, y có thể toàn thân thoái lui, cũng đã là thần linh ban phúc. Biên hoang là địa bàn của hoang nhân, bọn chúng sớm đã thích ứng được với sinh hoạt của biên hoang, đối với biên hoang rõ như lòng bàn tay, nếu không phải như vậy, hiện tại chiếm lĩnh Biên Hoang Tập phải là Yến quân và Thiên sư quân”.

Dương Toàn Kỳ im lặng không nói gì, suy nghĩ kĩ lời của Đồ Phụng Tam, mà sự thật trước mắt đúng như lời Đồ Phụng Tam nói, Biên Hoang Tập đã trở về tay của hoang nhân.

Dương Toàn Kỳ quan sát Đồ Phụng Tam trong khoảng khắc, trầm giọng nói:

“Giang Hải Lưu đã chết, ai có thể cùng Nhiếp Thiên Hoàn tranh phong trên mặt nước?”

Đồ Phụng Tam nhậm giọng nói: “Giang Văn Thanh thì thế nào? Song đầu thuyền đội của thị trước Nhiếp Thiên Hoàn một đêm nhân mưa lớn vượt qua Dĩnh Khẩu, sau đó đã tàng thân trong một nhánh sông kín đáo. Hiện tại hoang nhân đã tịch thu hết hơn ba mươi chiếc phá lãng thuyền của Hoàng Hà bang, trước sau giáp kích, Nhiếp Thiên Hoàn có thể chịu được bao lâu?”

Lại cười lạnh nói: “Ta ít khi nói nhiều lời thừa thế này, tất cả chỉ là vì lo nghĩ cho Nam quận công. Bọn người hiện tại toàn bộ vận chuyển lương thực và cung tên binh khí trên Dĩnh Thủy, chỉ cần Đại giang bang chặn đứt giao thông trên Dĩnh Thủy, bọn người sẽ chẳng có người nào sống sót để trở về Kinh Châu. Dương tướng quân đã minh bạch chưa?”

Dương Toàn Kỳ lồng ngực nhấp nhô gấp rút, hiển thị sự do dự khó quyết định.

Đồ Phụng Tam cười ha hả nói: “Về phía Nam quận công tướng quân không cần

lo nghĩ, ta đã hoàn thành nhiệm vụ người giao phó rồi. Xin hãy bảo đảm giúp ta với Nam quận công, Đồ Phụng Tam ta sẽ lưu lại Biên Hoang Tập, vì người kiến tạo nền móng tốt, để kiếm được lợi ích lớn nhất từ Biên Hoang Tập”.

Dương Toàn Kỳ cười khổ không nói.

Đồ Phụng Tam biết rằng hắn đã có ý dao động, thông dong nói: “Ta sẽ viết một phong thư, thỉnh Dương tướng quân mang về Kinh Châu để Nam quận công xem qua, đảm bảo người sẽ không đổ trách Dương tướng quân. Dương tướng quân cũng không cần vội vàng thôi binh, chờ sau khi nghe được tình hình chính xác của Nhiếp Thiên Hoàn, rồi mới quyết định như thế nào?”

Dương Toàn Kỳ nghe y nói hợp tình hợp lý, nếu sự thật Nhiếp Thiên Hoàn bị đánh bại, hắn có thể toàn quân triệt thoái đã là vô cùng may mắn rồi.

Gật đầu cười nói: “Như vậy thì phiền Đồ đại nhân rồi”.

oOo

Mộc trại rừng rực phát hỏa, khói cuộn cuộn bốc thẳng lên trời.

Nhiếp Thiên Hoàn đứng trên đài chỉ huy, mắt dõi theo sự li khai của Thiên sư quân, lại vô kế khả thi.

Tổn thất của Lương hồ quân tịnh không nghiêm trọng, tại Thiên sư quân dùng kế dương đông kích tây, người của bọn họ lập tức đưa lương hàng tạm thời lên chiến thuyền tại bến tàu, hướng sang bờ bên kia. Giả như Từ Đạo Phúc phát động tấn công toàn diện về phía y, y dám khẳng định có thể dựa vào Dĩnh Thủy để chiếm được thượng phong. Nhưng Từ Đạo Phúc lại là người tinh thâm binh pháp, kiềm hãm phạm vi tấn công, tập trung binh lực thả sức tấn công mộc trại. Một kích thành công, liền nghênh ngang bỏ đi, món quà lúc chia tay như thế, thật sự Nhiếp Thiên Hoàn khó có thể thụ lĩnh.

Hai mươi lăm chiếc chiến thuyền dập dềnh trên Dĩnh Thủy, phối nền với mộc trại bốc lửa, làm Nhiếp Thiên Hoàn nảy sinh cảm giác của một kẻ không nơi nương tựa.

Biên Hoang Tập rốt cuộc đã phát sinh chuyện gì? Vì sao Từ Đạo Phúc đột nhiên rút chạy?

Từ Đạo Phúc rút quân là việc đã có trong tính toán, nhưng không phải như trước mắt, không những an toàn rút lui, mà vẫn còn có thể phát động đột kích y. Theo như ước định với Dương Toàn Kỳ, chỉ cần đạt thành hiệp nghị với Yển binh, Dương Toàn Kỳ sẽ phong tỏa đường rút của Từ Đạo Phúc, lại phối hợp với hạm đội của y, tất làm cho Từ Đạo Phúc toàn quân bị tiêu diệt.

Làm cho y lo lắng bắt đầu từ ngày hôm qua, khi không có một thuyền vận lương nào về tới, hai chiếc thuyền trinh sát do y phái xuất cũng biệt vô âm tín.

Các trạm gác bố trí dọc bờ cũng không có tin tức gì.

Tất cả những việc này không phải là điềm báo tốt.

Tiếng vó ngựa vang lên tại thúc ngạn, một thốt khoái mã theo dọc sông chạy đến.

Nhiếp Thiên Hoàn và năm tướng lĩnh tại đài chỉ huy, dán chặt mắt vào tên lính trinh sát trở về từ Biên Hoang Tập, người người trong lòng sinh ra cảm giác bất tường.

Tên trinh sát phi thân xuống ngựa, nhảy lên soái thuyền, thở gấp chạy tới đài chỉ huy, quì gối trước Nhiếp Thiên Hoàn bẩm báo: “Bẩm cáo đại long đầu, Biên Hoang Tập đã rơi lại vào tay của hoang nhân, Thiết Sĩ Tâm đã chết ngay tại trận, Tông Chánh Lương suất lĩnh tàn binh chạy về phía bắc, hơn ba chục chiếc phá lãng thuyền của Hoàng Hà bang, toàn bộ rơi vào tay của hoang nhân”.

Bao gồm cả Nhiếp Thiên Hoàn, người người nghe xong đều biến sắc.

Điều không có khả năng này, rõ ràng lại xảy ra ngay trước mắt.

Bầu trời đêm mây mù dày đặc, trăng sao ảm đạm u tối, duy chỉ có đặng hỏa cháy sáng trên chiến thuyền dập dềnh trên mặt sông Dĩnh Thủy, đem lại cho người cảm giác nguy hiểm vì trở thành mục tiêu công kích.

Trinh sát tiếp tục nói: “Thiên sư quân rút lui trong im lặng, dâng nhượng cả một nửa Biên Hoang Tập ...”

Nhiếp Thiên Hoàn ngắt lời hắn, giận dữ nói: “Nói thừa. Phía Kinh Châu quân có phản ứng như thế nào?”

Trinh sát trả lời: “Kinh Châu quân toàn diện tiến lên phía trước, khi đến mặt tây ngoài tập lại án binh bất động, rồi đột nhiên lui về phía sau một dặm, không rõ nguyên nhân”.

Những giọt mưa to như hạt đậu rải xuống từ trên không, rồi chuyển thành mưa rào, hai đầu Dĩnh hà chìm vào cơn mưa đêm mù mịt, làm tăng thêm cảm giác nguy cơ trùng trùng.

Trong lòng Nhiếp Thiên Hoàn dâng lên cảm giác việc sắp thành lại hỏng, đưa mắt quét nhìn hạm đội của mình, trong đó bảy, tám chiếc vì chở lương hàng quá tải, mực nước ngập ghé mạn thuyền, hành động bất tiện.

Khóe miệng y khẽ run, chỉ mới nghe được tiếng động rất nhỏ liền hét lớn: “Đem lương hóa quân nhu không cần thiết quăng xuống sông, lập tức rút quân”.

Tiếng kèn lệnh vang lên.

Người người nhìn nhau, bởi vì tiếng kèn lệnh không tới từ soái thuyền của bọn họ, mà từ hạ du thuyền tới.

Nhiếp Thiên Hoàn nghiến chặt răng, gơ tay hô lớn: “Nhân lang môn nghênh

chiến”.

Song đầu thuyền của Đại giang bang từ trong bóng tối theo hạ du xuất hiện, hướng tới thuyền đội vừa định rút lui triển khai công kích mãnh liệt không thương tiếc.

o0o

Dưới cơn mưa như trút, Kinh Châu quân không thể không rút lui về doanh trại. Thời tiết mặc dù khắc nghiệt, tình báo từ nơi Lương hồ quân lập trại theo hạ du Dĩnh Thủy hồi báo không chút gián đoạn.

Sau khi Đồ Phụng Tam li khai, khói mù do mộc trại của Lương hồ quân bị lửa thiêu rụi, có thể thấy một cách rõ ràng. Phá lãng thuyền của Biên Hoang Tập lập tức toàn bộ xuất phát, Dương Toàn Kỳ hiểu rằng Lương hồ quân đại thế đã mất. Mưa từ từ ngớt khi bình minh đến, Dương Toàn Kỳ cuối cùng cũng hạ lệnh rút binh, đến lúc hoàng hôn thì đơn vị bộ đội cuối cùng thoát khỏi tầm mắt của hoang nhân.

o0o

Keng, Keng, Keng!

Trác Cuồng Sinh đích thân kéo chuông, chào đón thuyền đội theo Dĩnh Thủy trở về.

Dưới sự trước sau giáp kích của song đầu thuyền và phá lãng thuyền, Lương hồ bang thương vong trầm trọng, trận vong hơn ngàn người, chỉ có mười một chiếc xích long thuyền nhân trời mưa lớn tẩu thoát. Soái thuyền của Nhiếp Thiên Hoàn chẳng thể bảo toàn, toàn bộ đào thoát lên một chiếc thuyền khác để thoát thân.

Biên Hoang Tập cả tập đều vui mừng, Dạ Oa Tử lại thắp sáng đèn màu muôn màu muôn sắc. Trong vòng một ngày, có gần ba ngàn hoang nhân ẩn trốn xung quanh biên hoang hết sức phấn khởi trở về Biên Hoang Tập, tựa hồ mọi thứ đã hồi phục như cũ.

Yến Phi cô đơn một mình đứng ven bờ Dĩnh Thủy, nhìn hạm đội do song đầu thuyền và phá lãng thuyền hợp thành, đi qua đoạn sông trước mặt hướng về bến tàu ở thượng du.

Chàng đã rời khỏi các đám đông rộn rã, một mình cảm thụ những cảm xúc lẫn lộn của việc quang phục Biên Hoang Tập, trong lòng không có một chút cảm giác hưng phấn như mong đợi, thấy được chỉ là thay đổi của lòng người.

Chung Lâu hội nghị sẽ lập tức được cử hành sau khi Giang Văn Thanh đến nơi, đề ra một sự phân phối quyền lực mới. Sau một khoảng thời gian rất dài, cái hệ phái sẽ tìm cách củng cố quyền lực có được, tranh thủ lợi ích lớn nhất, sẽ không

rảnh rỗi để quan tâm bất cứ việc gì khác.

Nghĩ cách cứu Kỷ Thiên Thiên, chỉ có thể dựa vào bản thân một mình một kiếm.

Chuyện này không nói lên rằng bọn Đồ Phụng Tam, Mộ Dung Chiến, Trác Cuồng Sinh phá vỡ thỏa thuận của bản thân, mà là thời cơ chưa chín muồi, với quân lực của Biên Hoang Tập hiện thời đi khiêu chiến Mộ Dung Thùy, chẳng khác nào con thiêu thân đâm đầu vào lửa, tự chịu diệt vong.

Tiếng gió nổi lên.

Yến Phi không cần nhìn cũng biết người đến đích thị là Lưu Dụ, trong lòng nổi lên cảm giác âm áp của tình bằng hữu.

Lưu Dụ tiến lại bên cạnh chàng, hân hoan nói: “Chúng ta cuối cùng đã thành công”.

Yến Phi thầm than trong lòng, đối với bất kì hoang nhân nào mà nói, quang phục Biên Hoang Tập đều có thể tính là thành tựu để đời, đối với chàng mà nói lại là một thất bại triệt để.

Lưu Dụ thấy được thần tình thần thờ của chàng, khẽ giật mình, trầm giọng nói: “Thu phục Biên Hoang Tập là bước thứ nhất của bọn ta để cứu Thiên Thiên, mất Biên Hoang Tập, mất Thiết Sĩ Tâm, Mộ Dung Thùy bất luận về thực lực hay thanh thế đều đã bị ảnh hưởng nặng nề, như thế bọn ta sẽ có thêm phần chắc chắn hơn trong việc đoạt lại Thiên Thiên và Tiểu Thi từ tay của Mộ Dung Thùy”.

Yến Phi đón lấy mục quang của gã, nhẹ nói: “Trong một khoảng thời gian rất dài sắp tới, Biên Hoang Tập sẽ tuyệt đối không được khinh suất vọng động, bằng không sẽ có khả năng để mất toàn bộ chiến thắng vừa có được”.

Lưu Dụ muốn nói nhưng lại ngần ngại, sau cùng chán nản nói: “Sự thật đúng là như vậy. Các phái hệ trong tập cùng các thế lực bên ngoài biên hoang có quan hệ chằng chịt với nhau, cho dù mọi người ái mộ Thiên Thiên, cũng không thể quăng bỏ hết để đi khiêu chiến Mộ Dung Thùy. Việc duy nhất có thể của bọn ta là làm tốt bổn phận của mình, làm cho Biên Hoang Tập tiếp tục là địa phương kiếm tiền tốt nhất trong thiên hạ”.

Lại nói tiếp: “Bất quá bọn ta tịnh không cần phải chính diện đối đầu cùng Mộ Dung Thùy, chỉ cần thành lập một đội cao thủ, cùng Mộ Dung Thùy đấu trí mà không đấu lực, nói không chừng có thể cứu được Thiên Thiên và Tiểu Thi”.

Yến Phi nói: “Người có thể vứt bỏ được Bắc phủ binh không quản tới sao? Tôn Ân và Hoàn Huyền sắp phát động, người tất phải trở về Quảng Lăng gian khổ phấn đấu, như thế mới không phụ kì vọng của Huyền soái đối với người”.

Lưu Dụ nghe vậy liền á khẩu vô ngôn.

Yến Phi cười nhẹ nói: “Mỗi một cá nhân đều có trách nhiệm và mục tiêu phấn đấu của bản thân, mục tiêu của ta cực kì rõ ràng, là để chủ tì Thiên Thiên an toàn trở về được Biên Hoang Tập, kì dư chuyện khác đều không quan trọng”.

Lưu Dụ ngạc nhiên thốt lên: “Người..”

Yến Phi vỗ vỗ vai Lưu Dụ, hân hoan nói: “Đợi đến khi khai mạc Chung Lâu hội nghị, người đại diện ta tuyên bố là Yến Phi đã li khai Biên Hoang Tập, đã đi tìm cách cứu chủ tì Thiên Thiên rồi, giúp ta chào tạm biệt mọi người, và nói với họ: “Nếu có một ngày ta cần viện thủ của hoang nhân, ta sẽ cử người đến thông báo cho bọn họ”.

Lưu Dụ ngẩn người một lát, cười khỏ nói: “Ta đã hiểu rồi”.

Yến Phi chợt cười ha hả, bỏ đi một cách tự nhiên.

174. Tiên Phong Bộ Đội

ngược lên phía bắc, đột nhiên có tiếng vó ngựa như sấm vang rền phía sau, chàng dừng bước quay đầu nhìn, đầu mày nhăn lại.

Bàng Nghĩa và Cao Ngạn mỗi người cưỡi một ngựa, đang đuổi theo về hướng chàng, phía sau còn kéo theo một con ngựa khác.

Bàng Nghĩa cười ha hả nói: “Hảo tiểu tử ! Dám cả gan bỏ lại bọn ta mà tự tư hành động, nói coi ngươi đáng tội gì ?”

Cao Ngạn thở hổn hển nói: “May mắn là ta hiểu rõ Yến tiểu tử ngươi như lòng bàn tay, lắc đuôi là ta đoán biết ngươi muốn đi đằng đông hay đằng tây, việc cứu Thiên Thiên bộ bỏ thiếu phần của bọn ta được sao ?”

Hai người đảo ngựa dừng lại ngay trước mặt của Yến Phi, cả ba con ngựa đều trông thần tuấn phi thường, chỉ nhìn qua một lần là biết chúng là loại hiếm thấy.

Yến Phi cười khỏ nói: “Các ngươi bộ muốn theo ta đi chết hay sao ?”

Cao Ngạn phóng xuống ngựa đi đến, ngạo mạn nói: “Biên Hoang Tập là địa phương chuyên môn tạo nên kỳ tích, người đi ra từ Biên Hoang Tập đương nhiên cũng có khả năng tạo ra kỳ tích. Làm sao mà bọn ta có thể đi chết dễ như thế chứ ? Ta dám khẳng định sẽ ngênh đón được Thiên Thiên và Thi Thi trở về.”

Bàng Nghĩa cũng đã nhảy xuống ngựa, dẫn con ngựa không người cỡi kia đến cạnh Yến Phi, hân hoan thốt: “Đây là một con Tiên Ti bảo mã không có tiêu ký gì trên thân, có thể xứng giúp biên hoang đệ nhất cao thủ của chúng ta bớt ít nhiều cước lực.”

Yến Phi trong lòng nảy sinh nỗi nghi ngờ, ngạc nhiên nói : “ Thác Bạt Nghi à ?”

Cao Ngạn một tay khoác lên vai chàng, nhìn mặt chàng cố nhin không được

phun ra cười nói : “Người đúng là tiểu tử hồ đồ, cứ cho việc mình làm là thần bất tri quỷ bất giác, thật ra mọi người đều để mắt tới hành vi cổ quái của người, chỉ là không nói ra thôi! Há há ! Trông thấy quân kinh châu triệt binh, ai nấy đều tinh thần phấn khởi, chỉ có người không tỏ vẻ vui mừng chút nào, một mình ra dòng Dĩnh Thủy mà đón gió lạnh, không biết làm như vậy chỉ là đồ đại xuẩn đần mà thôi. “

Yến Phi khổ não nói: “Một mình ta đi, muốn đánh muốn chạy, rất là thuận tiện, có hai người cùng đi, ta còn nhiều điều để lo lắng thêm.”

Bàng Nghĩa không vừa ý nói: “Hiện tại người đi cứu người chứ đâu phải đi làm thích khách, cần phải đấu trí chứ không phải dùng lực, bọn ta không những không làm vướng chân người, mà ngược lại đối với người là một trợ lực lớn. Hà huống ta sợ người một mình hồ tư loạn tưởng, cuối cùng lại hóa điên, Thiên Thiên và tiểu Thi lại càng không có hy vọng phản hồi Biên Hoang Tập.”

Cao Ngạn lôi chàng đến bên thân ngựa quát lớn : “Chớ nói nhiều những lời không lọt tai ấy, bọn ta đã quyết định phải đi cùng với người, lên ngựa đi !”

Yến Phi ném ánh mắt về hướng Nam môn.

Bàng Nghĩa hào khí can vân, nói : “Mọi người đều là người hiểu chuyện, không cần cái cảnh tống tiễn của mấy con mụ đàn bà như vậy. Ba người bọn ta là lính tiên phong đi trước cứu Thiên Thiên và tiểu Thi, Biên Hoang Tập vĩnh viễn là hậu thuẫn của bọn ta. Đi thôi !”

Yến Phi trong lòng dâng đầy cảm động, đứng tần ngần ra đó không nói nên lời. Chàng phi thân lên ngựa, Cao Ngạn, Bàng Nghĩa kẻ bên. Ba người giục ngựa vọt vàng lên đường, vất bỏ mọi sự, bắt đầu cuộc hành trình lâu dài đầy gian nan..

oOo

Yến Phi, Bàng Nghĩa, và Cao Ngạn ba người ngồi bên bờ nam Tứ Thủy, thưởng thức đùi sói do chính tay Bàng Nghĩa nướng, lũ ngựa thì tự do thỏa ý ăn cỏ và nghỉ ngơi trên sườn núi.

Cơn gió mạnh từ bờ sông quét đến, thổi tung y trang ba người bay phần phật. Cao Ngạn đi đến bên Yến Phi ngồi xuống, hỏi : “Yến gia à ! Bọn ta thật ra cần phải đi đâu đây ? Xin lão nhân gia người khai ân bảo cho bọn ta biết, không cần có cái vẻ hóa câm ra như thế “.

Bàng Nghĩa tỏ vẻ khó chịu nói: “Tiểu Phi tâm tình không tốt, người không nên làm phiền hấn. Bọn ta đương nhiên là đi đến Lạc Dương, Mộ Dung Thùy đi đến đâu, bọn ta sẽ đi đến đó. “

Yến Phi chán nản, đáp: “Ta không biết ! Ta quả thật là không biết.”

Cao Ngạn và Bàng Nghĩa nghe xong nhìn nhau ngớ ngẩn, giống hệt tám lão kim cương không thấy đầu óc ở đâu (chẳng còn biết mô tê gì cả).

Cao Ngạn gãi đầu thốt: “Người nói ‘ không biết ! ‘ thật ra là có ý gì ? Sau khi qua Tứ Thủy bọn ta sẽ bước chân vào hiểm cảnh, lúc nào cũng có thể gặp địch nhân. Làm sao lẩn trốn trên đất địch chính là nghề của tiểu đệ, nhưng cũng cần phải biết đi đến đâu mới được chứ.”

Bàng Nghĩa hòa theo : “Tiểu Ngạn nói có đạo lý, phương bắc cừu gia của chúng ta ở khắp nơi. Thiết Sĩ Tâm sẽ là lý do người bị giết đó, nếu để bất kỳ bang chúng nào của Hoàng Hà bang phát giác bọn ta ly khai biên hoang, ắt sẽ bằng mọi giá sẽ tìm đến tận cừu. Lão ca người lại là huynh đệ của Mộ Dung Vĩnh kế hợp tác với Hoàn Huyền, Yên nhân chắc không bỏ qua cho người. Do đó bọn ta cần phải có kế sách chu toàn, mới có thể rời khỏi biên hoang, bằng không thì lời tiên đoán đi tìm chết của lão ca người sẽ hiệu nghiệm ngay đó.”

Cao Ngạn thở dài : “Lão Yên người hình tướng đặc biệt, không cần đưa ra ấn tín cũng lộ rõ dáng vẻ của biên hoang đệ nhất cao thủ, không nghĩ ra chút phương pháp, thật là khó hành động.”

Yến phi cười khổ : “Ta không phải là bất cận nhân tình, nhưng có một vài tình huống các người không hiểu , bởi vì ta đã mất đi liên lạc với Thiên Thiên. “

Bàng Nghĩa và Cao Ngạn bốn mắt nhìn nhau, đầu óc vẫn mù mờ.

Bàng Nghĩa nhíu mày nói :”Người và Thiên Thiên lúc nào cũng liên lạc được sao ?”

Yến Phi gật đầu đáp :”Có thể nói như vậy, bất quá việc ấy chỉ là sự liên lạc của tâm linh, ta có thể nghe nàng nói, lại có thể truyền tin cho nàng. Trước đây có thể nhìn ra âm mưu đối phó bọn ta của Mộ Dung Thùy, toàn là do nàng cáo tố cho ta biết.”

Cả hai nghe xong trợn mắt há hốc miệng, Yến Phi có cảm ứng kỳ dị , là điều Biên Hoang Tập nhân đều biết, kể cả việc trừ khử Hoa Yêu, không một ai lại tưởng tượng nổi cảm ứng của chàng càng lúc càng thần kì .

Cao Ngạn la thất thanh: “Tiểu tử người đã luyện thành truyền tâm thuật (thuật trò chuyện bằng cảm ứng tinh thần) rồi hay sao !”

Bàng Nghĩa song mục sáng lên, vui mừng thốt :”Thế thì bọn ta có niềm tin cứu được bọn họ rồi.”

Yến Phi buồn thảm nói :”Chỉ hận là trong năm ngày qua, ta không thể thu được một lời nào từ nàng. Ta lại không thể chủ động kiếm nàng, chỉ khi nào trong lòng nàng tưởng nhớ mãnh liệt đến ta, ta mới có thể cảm ứng được nàng, kiến lập được mối liên hệ tâm truyền tâm.”

Bàng Nghĩa hoảng hốt kêu lên: “Nguyên lai là do người trong lòng lo lắng Thiên Thiên xảy ra chuyện, chẳng trách lúc nào cũng có cái bản mặt đưa đám kia. Theo ta nghĩ do khoảng cách quá xa, truyền tâm thuật của người mới mất linh nghiệm như vậy.”

Yến Phi thở dài: “Ta cũng hy vọng đây là lý do, nhưng bờ bên kia là bình nguyên Lạc Thủy, cách Lạc Dương không quá ba ngày ngựa, nên khoảng cách xa gần không phải là vấn đề.”

Bàng Nghĩa và Cao Ngạn hết lời đối đáp, tâm tình lập tức biến thành trầm trọng.

Có thể Thiên Thiên đã thật sự gặp nạn rồi.

Bàng Nghĩa hỏi: “Lần cuối người liên lạc được với Thiên Thiên, là việc mấy ngày rồi ?”

Yến phi đáp :”Sau khi ta tiến nhập Chung Lâu hành thích Thiết Sĩ Tâm một chút, ta cảm giác được bi thương trong lòng nàng, vì nàng đã nhận được tin An công từ trần.”

Cao Ngạn rung động nói: “Có thể là nàng vì bi thương quá độ mà ngã bệnh.”

Yến Phi miễn cưỡng cố phần chấn tinh thần lên nói: “Bất luận thế nào, trạm đầu tiên của chúng ta là Lạc Dương, lúc đó mọi việc sẽ rõ thôi.”

Bàng Nghĩa nói :”Ta hiểu rõ tâm tình của người, nhưng nếu lỡ mãng xông vào Lạc Dương như vậy, thì lại càng hỏng chuyện. Một khi để lộ cho Mộ Dung Thùy biết bọn ta ly khai biên hoang để đến cứu Thiên Thiên và tiểu Thi, nhất định sẽ xuất hết nhân thủ truy sát bọn ta, lúc đó không những chẳng cứu được ai, mà còn chẳng tự bảo vệ được chính mình, vì thế cần phải vạch rõ kế hoạch chu toàn.”

Cao Ngạn nói: “Thường ngày coi người đáng vẻ anh minh thần võ biết bao, tại sao lúc sự tình trọng đại như vậy, lại trở nên thần hồn bay đầu mất, tiến thoái đều không biết làm sao. Người là kiếm thủ xuất sắc nhất của biên hoang bọn ta, lúc này người hãy đem hết trí tuệ và sự điềm tĩnh của một kiếm thủ ra đi.”

Bàng Nghĩa tiếp theo sau: “Mộ Dung Thùy là người tối lợi hại ở bắc phương, vũ công tài trí đều không kém Yến Phi người, nhược bằng người phát huy không hết bản lĩnh của mình, thì đúng là đưa đến cửa cho người ta làm thịt mà thôi.”

Lắng nghe hai người kể này một lời kể kia một câu, Yến Phi lập tức bình tĩnh lại, hiểu rằng do mình khẩn trương quá độ vì Thiên Thiên, hơn nữa lại gấp gáp mong thành công ngay, sơ xuất bỏ quên chân lý “dục tốc bất đạt”.

Trầm giọng xuống nói :”Các người có đề nghị tốt gì hay không ?”

Cao Ngạn thốt : “Nói đến nghe ngóng tin tức, chính là bản lĩnh độc môn của lão

tử ta, các người cần bản không cần bước đến Lạc Dương nửa bước, mọi việc cứ giao phó cho ta thực hiện là xong ngay. “

Bàng Nghĩa vỗ đùi nói :”Ý kiến hay ! Cao tiểu tử giả thần giống thần, giả quỷ giống quỷ, bảo đảm không ai có thể nhìn ra thân phận của y. Sau khi biết rõ tình hình, bọn ta mới quyết định nên xoay sở thế nào ?”

Yến Phi hít một hơi thở thật sâu :”Hãy cứ liệu thế đã !”

oOo

Lưu Dụ người bước vào tổng đàn Đại Giang bang ở Đông môn, đột nhiên lại nghĩ đến Yến Phi. Ba người bọn họ ly khai Biên Hoang Tập đã hơn mười ngày, không biết tình hình ra sao rồi ?

Chung Lâu nghị hội đầu tiên sau khi Biên Hoang Tập quang phục, đã quyết định cách phân chia quyền lực mới.

Phi Mã hội, Bắc Kỳ liên, và Khương bang các lộ giữ nguyên địa bàn vốn có của mình, địa bàn của Hán bang đương nhiên là do Đại Giang bang tiếp thu, tổng đàn ở Đông môn của Hán Thủy bang trở thành Đại Giang bang tổng đàn.

Thế lực vừa mới khởi dậy của Đồ Phụng Tam, hùng bá tiểu kiến khang, chỉ chia một phần lâu phòng cho Yết bang

Cơ Biệt , Phí Nhị Phiết, và Hồng Tử Xuân ba người vẫn tiếp tục là các đại hào của Biên Hoang Tập, đều nắm giữ những thương vụ đầy lợi nhuận. Hồng Tử Xuân bị bắt trong cuộc chiến Biên Hoang Tập, thọ trọng thương, đến nay vẫn còn ở trong giai đoạn dưỡng thương. Bất quá không một ai dám có chủ ý muốn thay y, bởi vì các phái hệ đều không có địch ý, lại còn giúp đỡ lẫn nhau.

Toàn thể Biên Hoang Tập đang ở trong thế cân bằng một cách vi diệu và thân thiện.

Chiếu ngồi ở nghị hội Chung Lâu đã tăng thêm ba chỗ, một chỗ để dành cho đại công thần quang phục Biên Hoang Tập - Yến Phi, một chỗ cho tân lãnh tụ Dạ Oa tộc - Diêu Mãnh, còn một chỗ đương nhiên là để trống cho lãnh tụ tinh thần của Biên Hoang Tập - Kỳ Thiên thiên.

Hoang nhân từ bốn phương tám hướng quay trở về. Thủy bộ giao thông Nam Bắc thuận lợi không chút trở ngại, chỉ mất khoảng mười ngày, Biên Hoang Tập lại phát khởi sắc thái hưng vượng, đúng là giai đoạn thịnh thế chưa từng có. Mọi người đều hoàn toàn hiểu rõ, Biên Hoang Tập có thể có một thời gian an bình thịnh trị, nhưng khi nào đến lúc kết thúc những ngày tốt đẹp ấy, không một ai có thể khẳng định.

Giang Văn Thanh tại thư trai mới vừa xây dựng một mình tiếp kiến Lưu Dụ, không những tỏ vẻ rất trọng thị Lưu Dụ, mà còn coi hắn như một chiến hữu

thân thiết.

Giang Văn Thanh vẫn còn vẻ ngoài của thể gia công tử trong trang phục nam nhân, nhưng Lưu Dụ hiện giờ lại luôn có thể từ các biểu hiện trên mặt và mỗi một động tác của hắn , mà nhìn ra được mặt nữ tính nhu mì của hắn . Chính y cũng cảm thấy kỳ quái, tại sao trước đây khi hắn còn là Tổng Mạnh Tề thì không có cảm giác ấy, tác dụng tâm lý quả thật là thần diệu.

Lưu Dụ ngồi xuống trước Giang Văn Thanh, lúc nàng đang cúi người trên án làm việc, nói : Ta vừa tính lại gặp tiểu thư, thì ngay lúc đó lại nhận được truyền triệu của tiểu thư .

Giang Văn Thanh đặt quyển sổ trong tay xuống, nhìn hắn mỉm cười : Như vậy thỉnh Lưu huynh hãy nói ra trước lý do đến gặp Văn Thanh đi, sau đó Văn Thanh sẽ đem chuyện muốn nói ra phụng cáo được không?

Lưu Dụ cười nói : Tiểu thư thật hiểu rõ chuyện tiên phát chế nhân. Ta đến gặp tiểu thư để nói lời từ biệt. Hiện tại Biên Hoang Tập đại cục đã an định, thế đứng Đại Giang bang trạm cũng yên ổn, phục hưng là vấn đề thời gian, ta bị buộc phải nhàn rỗi lại trở nên hoảng sợ, bởi đó nên là lúc quay về báo cáo cho Huyền Sói.

Nói đến Tạ Huyền, Lưu Dụ thần tình ảm đạm, biểu lộ vẻ tưởng nhớ Tạ Huyền không còn nhiều ngày nữa.

Giang Văn Thanh đương nhiên minh mạch tâm sự của hắn, hiện thời trong Biên Hoang Tập, nàng là người duy nhất ngoài trừ Lưu Dụ hiểu rõ Tạ Huyền còn cách ngày mất không xa. Nàng nhẹ nhàng bày tỏ : Biên Hoang Tập không phải là địa phương không bao giờ làm người ta buồn sao? Nghe nói Lưu huynh lần trước đến Biên Hoang Tập, đều thích cùng Cao Ngạn đi dạo Dạ Oa Tử, làm sao đã hơn mười ngày rồi mà Lưu huynh cũng chưa bước chân vào thanh lâu nửa bước vậy ?

Lưu Dụ cảm thấy ngượng ngập, không ngờ nàng lại tự mình tìm hiểu rõ chuyện này như vậy, dẫu hoàn toàn hiểu nàng mượn chuyện để bày tỏ tâm ý riêng, hắn nhất thời không biết dùng lời gì để nói. Càng không thể nói với nàng lý do tại sao không có lòng nghĩ đến yêu đương, nguyên nhân là vì Vương Đạm Chân kia. Hắn cười khổ nói: Yên Phi và Cao Ngạn đi về phương bắc xuất sanh nhập tử, ta làm sao có tâm tình đến đó.

Giang Văn Thanh ánh mắt trong sáng như có khả năng nhìn thấu nội tâm y, quan sát y hồi lâu, chum môi thở Phù ! Phù ! rồi cười duyên đáng nói : Lưu huynh đỏ mặt rồi! Hay lắm ! Tạm thời bỏ qua cho chàng. Đừng có oán trách ta níu chân chàng, chàng thật sự nhận thấy sự phục hưng của Đại Giang bang, chỉ

là vấn đề thời gian thôi sao?

Lưu Dụ ngăn người ra một thoáng, trong lòng nghĩ nói chuyện trước mặt nàng không thể có chút gì hàm hồ, miệng lưỡi sắc bén của nàng khiến không ai có thể cưỡng lại được. Y chỉnh dung đáp: Vì ta đầy lòng tin tưởng đối với tiểu thư, do đó tin rằng tiểu thư dựa vào lợi thế của Biên Hoang Tập, ắt có thể trùng hưng lại oai phong ngày trước của Đại Giang bang.

Giang Văn Thanh thở dài nói: Trong chuỗi ngày tháng còn dài trong tương lai, bọn ta vẫn còn phải trong hoàn cảnh thua thiệt mà đấu tranh cầu tồn, thậm chí có thể nói là tạm thời sống trộm. Lương Hồ bang tuy gặp thất bại nặng nề, nhưng có Hoàn Huyền chống lưng cho Nhiếp Thiên Hoàn, Lương Hồ bang vẫn còn một mình nắm giữ cuộc diện Trường Giang, ảnh hưởng trực tiếp đến tình thế phương Nam. Điều duy nhất bọn ta có thể làm và nên làm là lợi dụng tài lộc thu được từ Biên Hoang Tập, theo Biên Hoang Tập phát triển tạo dựng thuyền nghiệp, nhưng làm thế nào để chấn hưng bang, đều cần phải trông vào Lưu huynh đó !

Lưu Dụ trong lòng ngẫm tán đồng, Giang Văn Thanh không gấp báo cừu, đúng là một hành động sáng suốt. Vì Đại Giang bang nguyên khí chưa hồi phục lại, đồng thời đã mất chỗ dựa, chỉ hợp với tình trạng giấu cờ chôn trống, nghỉ ngơi và nuôi dưỡng lại lực lượng. Biên Hoang Tập là nơi tập trung đông đảo những

được hơn nữa.”

Cao Ngạn đặc ý nói: “Hiện tại cuối cùng đã chứng thực được Thiên Thiên vẫn còn sống. Đúng là làm người ta không thể tin được, Mộ Dung Thùy không ngờ vì Thiên Thiên lại không tới Lạc Dương đốc chiến, mà suất lĩnh thân binh rẽ qua Vinh Dương, để lại Cao Bì và con trai hấn Mộ Dung Bảo công phá Lạc Dương. Tuy nhiên tướng giữ thành Lạc Dương Địch Bàn Nhai chưa đến bảy ngày đã mở cổng thành đầu hàng. Lạc Dương hiện đã nằm trong tay Mộ Dung Thùy.”

Yến Phi ngạc nhiên nói: “Tin tình báo của người đích xác là thần thông, không ngờ có thể nắm rõ tình hình của Mộ Dung Thùy đến vậy.”

Cao Ngạn đáp: “Lão tử ta về phương diện này đương nhiên có biện pháp, trong thời thế hiện nay, quan tước, quyền vị không còn tác dụng, chỉ có màu vàng của kim tiền mới có thể làm lay động lòng người. Thủ hạ Lão Địch cũng có người của ta, một đỉnh hoàng kim không đủ thì quăng mẹ nó hai đỉnh hoàng kim, Liên Ách Phật cũng phải mở lời vàng ngọc, Kim Cương mắt mù cũng trở nên sáng.”

Yến Phi không thể không nói thật lòng: “May mà tiểu tử người thà chết cũng đòi theo tới đây”. Lại không hiểu hỏi tiếp: “Tại sao Mộ Dung Thùy không đưa Thiên Thiên qua Lạc Dương để nàng hồi phục sức khỏe mà lại đưa tới Vinh Dương?”

Cao Ngạn đáp: “Mộ Dung Thùy quả là cao minh, biết rõ lòng người hiểm ác, bất quá không để bất cứ sơ suất nào xảy ra, sợ rằng trong trung quân có thể bị ám sát. Lạc Dương hiện tại tan hoang đổ nát, mọi người đều biết rằng Lạc Dương đang bốn mặt thọ địch, nếu quân đội từ Quan Trung mà xuất quân ắt mục tiêu đầu tiên sẽ là Lạc Dương. Hay chính là vì lý do đó, Mộ Dung Thùy không nguyện ý để Thiên Thiên chủ tọa ở tại nơi hiểm địa.”

Yến Phi trầm ngâm suy nghĩ, hỏi: “Tình hình Quan Trung hiện như thế nào?”

Cao Ngạn nói: “Người muốn báo cáo tường tận hay chỉ sơ lược qua thôi? Tất cả để người chọn.”

Yến Phi cúi kính càu nhàu: “Người biết bao nhiêu thì nói bấy nhiêu đi, bất cứ biến hóa nào chỉ cần hơi liên quan cũng có thể ảnh hưởng tới sách lược cứu người của chúng ta.”

Cao Ngạn hân hoan nói: “Ta chỉ đang cố kích thích cái não nhỏ của người thôi. Tình hình của Quan Trung, tất phải đề cập đến thời điểm vài tháng trước khi chiến cuộc này nổ ra, Phù Kiên cùng Mộ Dung Trùng tại thành tây Trường An đã triển khai chiến trận vô cùng kịch liệt, Phù Kiên khởi chấn dư uy, toàn thắng truy đuổi Mộ Dung Trùng tới tận cung A Phòng, không ai ngờ Phù Kiên đột

nhiên mất hết tự tin, nhớ tới bóng ma thất bại tại trận chiến Phì Thủy, đặt chân đến cửa thành mà không vào lại hỏi quân quay về Trường An, để lại nhi tử Phù Huy đối phó với Mộ Dung Trùng. Kết quả đương nhiên Phù Huy thiếu kinh nghiệm thua trận, sau lại bị trách mắng, trong lúc nóng giận nên tự vận mà chết. Từ sau trận này, Phù Kiên cuối cùng đã rơi vào mạt vận.”

Yến Phi gật đầu nói: “Phù Kiên đích xác đã phạm phải sai lầm trí mạng, bất luận quân tướng trung thành với y tới đâu, cũng hiểu y vô phương phục hồi lại uy vũ của những ngày xưa.”

Cao Ngạn nói: “Sau trận này, Phù Kiên bị bức rút lui về phòng thủ Trường An. Mộ Dung Trùng cùng Diêu Trường thay phiên tấn công Trường An, hy vọng sẽ đoạt được Trường An trước đối phương. Căn cứ vào lời kể lại của những người thoát khỏi Quan Trung thì đích thực là Phù Kiên không còn trụ được bao lâu nữa.”

Yến Phi tức khắc rùng mình: “Ta hiểu rồi, đó chính là lý do tại sao Mộ Dung Thùy lại rút lui về Vinh Dương.”

Cao Ngạn như lạc trong sương mù nói: “Ta vẫn chưa minh bạch! Quan Trung phát sinh cố sự sao lại ảnh hưởng tới việc Mộ Dung Thùy đang tấn công lại rút lui tại nơi quan ngoại?”

Yến Phi phân tích: “Hiện tại Bắc phương đang tranh hùng, tình hình sẽ được quyết định bởi giao tranh giữa hai đại thế lực tại Quan Đông và Quan Tây.

Quan Đông là thiên hạ của Mộ Dung Thùy, còn tình hình tại Quan Tây tuy vẫn chưa phân định, song thắng bại sẽ sớm phân. Bất luận Mộ Dung Trùng huynh đệ hay Diêu Trường giành thắng lợi đều phải đối phó với mối đe dọa từ phía Mộ Dung Thùy. Mộ Dung Thùy rút khỏi Lạc Dương, đích thị muốn thi hành Không Thành kế, mục đích dẫn dụ ác xà xuất động, đợi địch quân sa chân hiểm địa, vây lại rồi tiêu diệt một mẻ, sau đó dẫn quân thẳng tiến, thu phục Quan Tây. Lúc Quan Đông, Quan Tây trở thành lãnh thổ của Đại Yến, thiên hạ phương Bắc đích thị sẽ trở thành vật trong túi của Mộ Dung Thùy y.”

Cao Ngạn vỗ chân đánh tét, hứng chí nói: “Quả có lý! Bất quá chuyện Bắc phương tranh hùng mà ngươi nói thì có ảnh hưởng gì đến hoạt động bí mật giải cứu Thiên Thiên của chúng ta?”

Yến Phi đáp: “Quan hệ lớn là đẳng khác. Ta hỏi ngươi một câu, dưới tình huống bình thường, nếu Mộ Dung Thùy tiếp tục giữ Thiên Thiên chủ tớ gần bên không rời, làm sao chúng ta có thể cứu người?”

Cao Ngạn ngẩng người trừng mắt nhìn Yến Phi, tựa hồ lần đầu tiên đặt chân trên mặt đất đối diện với hiện thực tàn khốc, sắc diện đổi tái, lo sợ nói: “Căn bản

không có chút cơ hội.”

Đồng thời chán nản than: “Giả như Yến đại cao thủ người muốn ám sát Mộ Dung Thùy, một mình hắn thì may ra có chút cơ hội thành công, nhưng bằng muốn cứu thoát thêm hai người, Tiểu Thi lại không biết chút nào võ công, trừ phi...”

Yến Phi cổ vũ: “Trừ phi gì nào?”

Giọng Bàng Nghĩa vang lên tại cửa ra vào, tiếp lời: “Trừ phi chúng ta đánh bại quân đoàn tùy thân tinh nhuệ của Mộ Dung Thùy, như vậy mới thực sự có cơ hội cứu người”. Nói xong cầm chuổi đại hái về ném qua phía hai người, chán nản ngồi xuống dựa tường gần cửa, úp mặt trong tay.

Cao Ngạn hứng khởi vỗ nhẹ vào chân nói: “Tốt! Để ta lập tức quay về Biên Hoang Tập triệu tập cứu binh, đánh cho Vinh Dương trời rung đất chuyển.”

Bàng Nghĩa im lặng không nói, chỉ có tiếng thở nặng nề.

Yến Phi lặng lẽ nhìn Cao Ngạn.

Cao Ngạn ngăn người giây lát, tự vấn bản thân, đồng thời hỏi ý của hai người kế bên: “Có tốt không?”. Hai mắt bắt đầu ươn ướt, môi run run, không nói nên lời.

Bàng Nghĩa ngẩng đầu lên, hai mắt đều hướng tới nhánh cây leo đại trên mái nhà đổ vỡ, nói: “Kể cả có triệu tập toàn bộ hảo thủ của Biên Hoang Tập tiến đánh quân đội của Mộ Dung Thùy thì cũng chỉ là tự đưa mình đến diệt vong. Sự chưa đến được Vinh Dương đã bị đánh cho tan tác.”

Cao Ngạn thổn thức: “Kể cả biết phải chết, chúng ta cũng phải thử một lần, cả ba chúng ta đều phải tìm biện pháp, đừng để liên lụy đến huynh đệ tại Biên Hoang. Chết thì chết! Thiên Thiên và Tiểu Thi là do chúng ta đưa đến Biên Hoang Tập, chúng ta...” Thốt ra những lời cuối cùng không thể thành câu, tiếp đó chỉ là những tiếng thổn thức không sao kèm chế được.

Yến Phi mặc gã khóc hồi lâu, vẫn giữ vẻ mặt bình tĩnh, song mục ần chứa tinh quang, nói: “Muốn cứu bọn họ, thiên hạ khả dĩ chỉ có một người có thể giúp chúng ta.”

Cao Ngạn tức thì chấn động tinh thần, trên mắt hiện rõ vẻ bán tín bán nghi, ngậy ngốc nhìn Yến Phi.

Bàng Nghĩa hỏi: “Ai?”

Yến Phi chậm rãi nhấn từng chữ một: “Huynh đệ của ta, Thác Bạt Khuê”

Cao Ngạn ngạc nhiên hỏi lại: “Thác Bạt Khuê?”

Yến Phi đảo mắt liếc nhìn cả hai người, quả quyết nói: “Sở tuy tam hộ, vong Tần tất Sở (đại ý: Sở tuy bé nhưng nhà Tần mất nước tất do Sở). Mộ Dung Thùy căn bản

tại Bắc phương không có đối thủ, duy chỉ có Thác Bạt Khuê là ngoại lệ, y là kẻ Mộ Dung Thùy cố kị nhất, quân đội do đích thân y huấn luyện khả dĩ có thể cùng quân đội vô địch của Mộ Dung Thùy quyết phân thắng bại. Cứu Thiên Thiên cùng Tiểu Thi chỉ có duy nhất một cách, đó là cùng Thác Bạt Khuê hợp tác toàn diện, giúp y đánh bại Mộ Dung Thùy, y sẽ giúp chúng ta cứu người, cơ bản không còn biện pháp nào khác nữa.”

Bàng Nghĩ hoài nghi nói: “Thác Bạt Khuê đích thực được như vậy sao?”

Yến Phi nhẹ nhàng đáp: “Người có đề nghị khác sao?”

Hai người không có lời nào để đáp lại.

Yến Phi đưa mắt nhìn ra ngoài cửa sổ, nói: “Ta tới Biên Hoang Tập chủ yếu để tránh chiến tranh tàn sát kiếm kế sinh nhai, ai ngờ rằng lại còn sa chân vào chiến cuộc sâu hơn nữa, hiện cũng đành chấp nhận số mạng thôi! Hai người mau quay lại Biên Hoang Tập đi, ta khởi hành tới Thịnh Nhạc kiếm Thác Bạt Khuê, tận dụng mọi thủ đoạn giúp y đối phó với Mộ Dung Thùy, đã minh bạch chưa?”

Bàng Nghĩ nói: “Tiểu Ngạn quay về thôi, ta muốn đi theo người, vấn đề này ta không thể bàng quan đứng ngoài, thà rằng mạo hiểm chết người còn hơn sống thoi thóp một ngày mà như một năm.”

Cao Ngạn thất thanh: “Ta làm sao có thể thể bất nghĩa thế được? Ta phải đến Thịnh Nhạc.”

Yến Phi cười nhẹ nói: “Tốt! Sau khi ăn xong mấy trái chuối đại chúng ta lập tức khởi hành. Trong mười ngày tới, mọi người sẽ minh bạch tại sao ta nghĩ Thác Bạt Khuê là hy vọng cuối cùng của chúng ta.”

oOo

Lưu Dự đang ở Tiểu Kiến Khang nguyên là tổng bộ của Hung Nô bang, nay đổi tên thành “Chấn Kinh hội”, thảo luận với Đồ Phụng Tam.

Đối phương tiếp kiến gã trong nội đường mà không mang theo bất kỳ thủ hạ nào, kể cả thủ hạ tâm phúc Âm Kì, chỉ với hành động này cũng đủ chứng tỏ thiện chí “cùng thảo luận” của Đồ Phụng Tam.

Hai người ngồi trên trường kỷ, uống trà thơm, nhàn nhã và thanh thoi như hai bằng hữu đang ngồi tán chuyện xưa, sự thật lại là hai kẻ tử địch chỉ vì biến hóa thần kì mà ngồi lại bàn bạc.

Đồ Phụng Tam tranh tiên tiến thẳng vào vấn đề, cười nhẹ nói: “Lưu huynh định đến để từ biệt à?”

Lưu Dự cười khổ đáp: “Đồ huynh đoán sai rồi.”

Đồ Phụng Tam lạnh lùng nói: “Lưu huynh biết tại sao ta đoán như vậy không?”

Lưu Dụ tiếp tục cười khở, lắc lắc đầu chậm chậm.

Đồ Phụng Tam thở dài, nhìn lên xà nhà, từ từ nói: “Từ sau khi giành lại được Biên Hoang Tập, có nhiều chuyện khác nhau cứ luẩn quẩn trong đầu, chuyện đứng đầu đích thị là hành động giải cứu Thiên Thiên của ba người Yến Phi, rồi chuyện Lưu huynh khi nào sẽ quay trở lại Quảng Lăng cũng lại là chuyện mà ta quan tâm.”

Tiếp đó mục quang nhìn thẳng vào Lưu Dụ, đối đầu trực diện với gã, song mục lấp lánh thần quang, nói: “Vì Lưu huynh quay về sớm, chứng thị nội thương Tạ Huyền vô cùng nghiêm trọng, nếu không Lưu huynh sẽ còn lưu lại Biên Hoang Tập, vì như vậy Lưu huynh mới có thể phát huy hết hiệu dụng.”

Lưu Dụ nói: “Trước khi ta tìm gặp Đồ huynh, sớm biết khó giấu Đồ huynh sự thật, nhưng ta vẫn quyết định cùng Đồ huynh hòa đàm.”

Đồ Phụng Tam vào thẳng vấn đề hỏi: “Tạ Huyền chính thị còn bao nhiêu ngày dương thế?”

Lưu Dụ không do dự đáp: “Có thể không quá mười ngày, cũng có thể sẽ là ngày mai, chỉ sợ chính bản thân Huyền soái cũng không dám chắc.”

Đồ Phụng Tam rung động toàn thân, nhất thời không nói nên lời.

Lưu Dụ nói: “Đồ huynh có thể đem chuyện hôm nay ta đến gặp, hoặc những lời đã nói ra, bao gồm cả tình hình của Huyền soái, chính thức báo cáo lên Nam Quận Công, ta tuyệt đối không vì vậy mà trách Đồ huynh.”

Đồ Phụng Tam giơ ngón tay cái lên tán thưởng: “Đáng là đối thủ của Đồ Phụng Tam ta, Đồ mỗ căn bản biết rõ điều gì nên báo cáo với Nam Quận Công, điều gì nên giấu, Lưu Dụ huynh hãy yên tâm.”

Lưu Dụ cảm kích nói: “Chuyến này ta trở về Quảng Lăng, chắc sẽ là giai đoạn hung hiểm nhất của cuộc đời, sẽ bị kéo vào cuộc đấu tranh kịch liệt giữa triều đình cùng Bắc Phủ Bình, tuy sống chết thành bại khó đoán song ta tuyệt không mấy sợ hãi, chỉ mong toàn lực đối phó, đấu tranh đến cùng. Hy vọng Đồ huynh có thể cho ta một chút thời gian và cơ hội.”

Đồ Phụng Tam chăm chú nhìn Lưu Dụ, tự thấy phải đánh giá lại gã một cách tử tế, khoe miệng chợt nở chút tiểu ý, gật đầu nói: “Đã biết núi có hổ mà vẫn cứ đi vào. Nếu ta phân tích không sai, Lưu huynh căn bản không có lấy nửa phân cơ hội thành công, chỉ là bồi táng với Tạ Huyền mà thôi.”

Lưu Dụ khê nói: “Như ta không chết được thì sao?”

Đồ Phụng Tam cười nói: “Thì ta đối với Lưu huynh càng thêm kính trọng.”

Lưu Dụ nói: “Chỉ cần những lời này là quá đủ đối với ta.”

Đồ Phụng Tam nhướng mày: “Chỉ vài lời sao đủ? Ta có thể giúp Lưu huynh

thêm một chuyện, bằng cách trả lời tín hàm của Nam Quận Công, chỉ ra Lưu huỳnh là một trong những nhân tài bậc nhất của Bắc Phủ Bình cần phải tranh thủ về mình, như vậy đối với Lưu huỳnh chỉ có lợi mà vô hại.”

Lưu Dự ngạc nhiên nói: “Nam Quận Công sẽ tin sao?”

Đồ Phụng Tam hân hoan nói: “Tạ Huyền nếu còn tại thế, có chết y cũng không tin, nhược như Tạ Huyền tạ thế, Nam Quận Công sẽ trở thành người có thể lực mạnh nhất ngoài Tư Mã hoàng triều, cũng trở thành hy vọng duy nhất đối kháng Tôn Ân cùng Bắc phương chư Hồ, tất cả mọi tình thế đều sẽ biến đổi.”

Không như người khác, Lưu Dự hoàn toàn minh bạch Đồ Phụng Tam đang thăm dò mình, để xem gã có phải là người có năng lực trong cuộc tranh đấu chính trị tráo trở này không, nhược như gã vẫn cứng nhắc, bảo thủ, không thay đổi ắt sẽ không thêm lý gì đến gã thêm nữa.

Gật đầu nói: “Quả là diệu kế, đa tạ Đồ huynh.”

Đồ Phụng Tam cười đáp: “Tạ Huyền quả nhiên không hề đánh giá sai về huynh, đối bằng người khác, ắt sẽ hoàn toàn cự tuyệt. Chỉ mình Lưu huỳnh minh bạch sau khi Tạ Huyền tạ thế, cả Nam phương ắt xảy ra biến hóa ghê người, bất cứ chuyện gì cũng có thể xảy ra.”

Lưu Dự hỏi: “Đồ huynh có thể cho ta thêm thời gian để quan sát biến hóa không?”

Đồ Phụng Tam thản nhiên nói: “Nếu là trước khi Nam Quận Công cùng Nhiếp Thiên Hoàn kết minh, ta tuyệt sẽ không vì bất kỳ hy vọng xa vời nào mà đưa ra lời cam kết, hiện tại lại có thể cho huynh một câu trả lời quả quyết, bất quá huynh cần bao nhiêu thời gian?”

Lưu Dự nói: “Ba năm thì sao?”

Đồ Phụng Tam thở một hơi dài nói: “Ba năm nói dài thực không dài, nói ngắn thực cũng không ngắn, Lưu huỳnh liệu có bao nhiêu phần mười chắc chắn?”

Lưu Dự quyết đoán: “Chắc chắn cả mười phần!”

Đồ Phụng Tam ngửa mặt cười to, đưa tay ra nói: “Tốt! Bất quá tại giai đoạn này, ta sẽ không động đến một sợi lông nào của Đại Giang Bang, Lưu huynh hãy yên tâm ra đi.”

Hai tay cùng xiết chặt.

176. Mật Mưu Tạo Phản

Ba ngày trước, Hoàn Huyền từ Nghi Đô về lại, lập tức giải tán tì bộc trong phủ, thay người của y vào. Y biết chắc không một ai dám nửa lời than vãn, bởi vì binh quyền ở Kinh Châu đã nằm hết trong tay y, luôn Tư Mã hoàng triều cũng

phải coi nét mặt của y mà hành sự, hướng chi vài kẻ hạ nhân. Không phải là y không tính giết hết người trong phủ, chỉ là như vậy mọi người sẽ biết rõ tâm địa của y, lại sẽ làm cho thanh danh của y bị ảnh hưởng, bất lợi cho hành động sắp làm là ép Tư Mã Diệu thoái vị.

Y hiện đang đứng ở nơi đã từng tranh cãi với Hoàn Xung trước đây, ôn lại tình cảnh hôm đó.

Lúc đó y chỉ cảm thấy phần nộ, chứ chưa động sát cơ.

Thân binh lại báo, Dương Toàn Kỳ đến.

Hoàn Huyền nói: Đưa y vào đây.

Đối Tư Mã hoàng triều, y tuyệt đối coi như thù địch, cũng biết rằng năm đó Hoàn Ôn xin được nhận lễ cử tích, là vinh hiển mà quyền thần các triều trước đây từng được hưởng, đã phạm tới đại kỵ của Tư Mã hoàng triều, tuy rằng Hoàn Ôn chết trước khi việc thành, lại làm cho Tư Mã thị có ác cảm với Hoàn gia.

Nhớ lại năm y lên mười sáu, theo huynh là Hoàn Xung đến Kiến Khang, một hôm đến Lang Nha Vương phủ của Tư Mã Đạo Tử tham gia yến hội, gặp lúc Tư Mã Đạo Tử đang say, trước mặt bao nhiêu tân khách hỏi y: “Hoàn Ôn lúc tuổi già tính làm loạn, là lý do tại sao?” Một câu đùa nhưng làm cho kẻ chưa trải sự đời như y bối rối không chịu nổi.

Là bởi câu nói đó, làm y hạ quyết tâm, quyết định giết hết người của Tư Mã thị, chiếm lấy tất cả, hoàn thành di nguyện chưa thành của phụ thân.

Từ đó trở đi, y hết mực tôn trọng huynh trưởng Hoàn Xung người đã bồi dưỡng y thành tài, cốt kỵ nhất chính là chú cháu Tạ An, Tạ Huyền, hiện tại Hoàn Xung và Tạ An đã qua đời, bốn ngày trước nhận được tin do Đồ Phụng Tam từ Biên Hoang Tập truyền về, từ chỗ Lưu Dự biết được tin tức chính xác là mạng Tạ Huyền chỉ còn khoảng mười ngày, khiến y cảm thấy thời cơ để đoạt hoàng vị cuối cùng đã đến, nên trở về Giang Lăng.

Kinh Châu thứ sử phủ đặt tại Giang Lăng, chính là địa bàn bao đời của giòng họ Hoàn thị y, nơi thế lực của Hoàn gia đã ăn sâu bám rễ, ngay cả thứ sử cai quản Kinh Châu trên danh nghĩa là Ân Trọng Kham cũng phải nhìn nét mặt y mà hành xử.

Dương Toàn Kỳ sau lưng hướng y thỉnh an.

Hoàn Huyền nói: Ngồi đi!

Dương Toàn Kỳ thấy y đứng, nào dám ngồi xuống, vội nói: Ti chúc đứng được rồi.

Hoàn Huyền tịnh không quay đầu lại nhìn y, chỉ là đối với thái độ cao ngạo của

Hoàn Huyền, y đã quá quen rồi. Dương Toàn Kỳ cũng là người xuất thân cao môn vọng tộc, chỉ là gia tộc y phát lên trễ hơn, vẫn còn thấp hơn nhiều so với hiển hách của Hoàn gia. Cứ nhìn gia thế của Hoàn Huyền, đương nhiên không coi thân phận sĩ tộc của y ra gì.

Một tháng trước, y dẫn binh từ Biên Hoang Tập trở về Kinh Châu, viết tờ báo cáo cho Hoàn Huyền, cùng với mật hàm của Đồ Phụng Tam, dâng lên Hoàn Huyền ở Nghi Đô, lại hoàn toàn không được triệu kiến. Cho tới hôm nay, Hoàn Huyền về lại Giang Lăng đã được ba ngày, mới được tiếp kiến. Có thể thấy được tâm tình Dương Toàn Kỳ kinh sợ bất an đến dường nào.

Hoàn Huyền cuối cùng cũng quay thân hình hùng vĩ lại, lạnh lùng nhìn y hỏi: Toàn Kỳ người hãy nói cho ta biết, hôm Phụng Tam gặp lại người, người có cảm giác ra sao?

Dương Toàn Kỳ ngậy người đáp: Thuộc hạ không rõ ý của Nam Quận Công.

Nam Quận Công chính là tước vị tôn quý, vốn thuộc về Hoàn Ôn.

Lúc Hoàn Huyền lên năm, trưởng tử của Hoàn Ôn là Hoàn Hi cùng thứ tử Hoàn Tế, tận hết khả năng và tín sủng của Hoàn Ôn hầu đoạt quyền trên tay Hoàn Xung. Hoàn Xung kiên nhẫn đợi đến ngày Hoàn Ôn mất, liền ra tay đối phó đám huynh đệ thù địch, lại nói rằng Hoàn Ôn truyền mệnh cho con trẻ Hoàn Huyền kế thừa tước vị, bởi vậy Hoàn Huyền mới năm tuổi đã trở thành Nam Quận Công. Từ đó Hoàn Huyền gọi Hoàn Xung là đại huynh, tựa như các huynh đệ khác chưa hề tồn tại.

Hoàn Huyền bước qua trước mặt y, chắp hai tay sau lưng, thần thái an nhàn nói: Có nhiều chuyện, bề ngoài chúng ta không chút nào nhìn ra có chỗ nào không thỏa đáng, nhưng lại có một cảm giác không thể giải thích, lơ mơ cảm nhận được sự tình không đơn giản như biểu hiện trên mặt. Ta cần hỏi chính là cảm giác lúc đó của người, có cảm thấy tuy Phụng Tam nói ngon ngọt, sự thật lại oán hận trong lòng, cố che giấu lòng phản bội lại ta?

Dương Toàn Kỳ tự nhiên cảm thấy toàn thân từ từ lạnh ngắt, phát sinh cảm giác không lạnh mà run, một phần là vì Hoàn Huyền thuộc loại người không nói đến lý lẽ, chỉ bằng cảm giác chủ quan và thái độ ưa ghét mà đưa ra phán đoán về người khác, khiến y cảm thấy ớn lạnh trong lòng. Nghĩ người mà ngấm tới ta, đến một lúc nào đó trong hiện tại hoặc tương lai, Hoàn Huyền lại dùng phương thức này để phán đoán lòng trung thành của y, nói y làm sao thoải mái được. Một phần nữa chính là từ người Hoàn Huyền, lúc y nhấc chân bước lại, từ trên người y phát ra một loại hàn khí kì dị như có như không, không ngừng tăng trưởng. Hiển thị Hoàn Huyền đã luyện thành tiên thiên chân khí kỳ công, trong

khoảng thời gian vừa qua đã có đột phá tiến dài, bởi vì y trước đây chưa từng có cảm giác như vậy trên người Hoàn Huyền.

Cho dù nhìn từ phương diện nào, Hoàn Huyền đúng là một người đáng sợ.

Dương Toàn Kỳ làm ra vẻ suy tư, sự thật trong đầu y trống rỗng, đáp: Toàn Kỳ lúc đó không có cảm giác gì đặc biệt, chỉ thấy lời của Đồ đại nhân là hợp tình hợp lý, mà lúc đó quân ta đang ở trong tình thế tiến thoái lưỡng nan, sự tình biến hóa thật sự quá đột nhiên.

Hoàn Huyền đứng lại cách khoảng năm bước sau lưng y, không một tiếng động.

Dương Toàn Kỳ không dám quay đầu lại, không thấy tiên thiên dị khí từ người y phát ra, lại cảm giác rất rõ ràng vị trí của Hoàn Huyền, biết chắc Hoàn Huyền đang trong trạng thái tuyệt đối tỉnh táo. Đúng là một cảnh giới của đặc cấp cao thủ.

Hoàn Huyền đột nhiên cười hỏi: Người nói Phụng Tam đã viết gì trong thư?

Dương Toàn Kỳ vội đáp: Thuộc hạ không biết chút gì trong thư của Đồ đại nhân.

Hoàn Huyền nhẹ giọng nói: Mật hàm của Phụng Tam biểu hiện đầy đủ tài trí của y, y tịnh không một lời trần tình với ta về việc y làm, lại chỉ miêu tả với ta sách lược quân sự tốt nhất dưới tình thế hiện nay. Phụng Tam đúng là tài ba, làm ta không thể bắt nể trách phạt y, lại cũng không thể không ủng hộ y, để y tiếp tục trong vai trò một nửa phản loạn.

Dương Toàn Kỳ ngạc nhiên hỏi: Một nửa phản loạn?

Hoàn Huyền không trực tiếp trả lời câu hỏi của y, nói: Lập luận của Phụng Tam là ngày nào Nam Bắc còn chưa thống nhất, thì ngày đó Biên Hoang tiếp tục tồn tại, sẽ không có một thế lực nào có thể độc chiếm cái địa phương vô pháp vô thiên này. Mà giá trị cho sự tồn tại của Biên Hoang Tập, chính là vì nó khác biệt với tất cả các thành thị khác trong thiên hạ. Bởi vậy bọn ta cần phải tham dự vào Biên Hoang Tập, từ trước tới giờ chưa từng xuất hiện một trò chơi nguy hiểm như vậy, phải y theo quy luật trò chơi của Biên Hoang Tập mà hành sự, như vậy thì mới có thể trở thành người được hưởng lợi. Toàn Kỳ nhận thấy những lời này của Phụng Tam ra sao?

Dương Toàn Kỳ vẫn chưa đoán ra được tâm ý của Hoàn Huyền đối với Đồ Phụng Tam, tránh né câu hỏi đáp: Hoang nhân hung mãnh có tiếng, lại xuất hiện sự đoàn kết chưa từng có không ai có thể tưởng tượng được, hơn nữa biết rõ về Biên Hoang, bởi vậy tuy Yên Quốc Thiên Sư lương quân đã dốc hết sức bình sinh, miễn cưỡng chiếm được Biên Hoang Tập, nhưng khi Mộ Dung Thùy

và Tôn Ân rời khỏi, Biên Hoang Tập liền bị Hoang nhân chiếm lại. Từ đó có thể thấy được, muốn chiếm Biên Hoang Tập không phải dễ dàng, giữ được Biên Hoang Tập so ra lại khó như lên trời.

Hoàn Huyền lại đi ngang qua bên người y, đắm mình trong suy tư, tới trước một cánh cửa sổ, nhìn ra ngoài, gật đầu nói: Nếu không có Phụng Tam, hành động viễn chinh Biên Hoang Tập của bọn ta hôm nay đã thất bại hoàn toàn. Nhưng ta có thể tin nhiệm Phụng Tam không? Y ở xa nơi Biên Hoang Tập, ta làm sao có thể không chế y đây?

Dương Toàn Kỳ nghe được trong lòng sinh ra ớn lạnh, Đồ Phụng Tam là bạn lớn lên cùng Hoàn Huyền cũng là chiến hữu thân như huynh đệ, vẫn bị Hoàn Huyền hoài nghi như vậy, những người khác lại càng không tránh khỏi.

Y biết rõ Đồ Phụng Tam trong lòng luôn luôn tận trung với Hoàn Huyền, cho tới khi Hoàn Huyền kết minh với tử địch của Đồ Phụng Tam là Nhiếp Thiên Hoàn.

Hoàn Huyền thở dài nói: Phụng Tam trong thư biểu thị mình bạch nguyên nhân tại sao ta lôi kéo Nhiếp Thiên Hoàn, là bởi vì thực lực Bắc Phủ Binh thủy sư và bọn ta ngang nhau. Nếu bọn ta lại bị Nhiếp Thiên Hoàn kềm chế, sẽ không cách chi không chế đại giang, cùng Nhiếp Thiên Hoàn kết minh là chọn lựa duy nhất. Người xem ! Phụng Tam đúng là khéo hiểu ý người.

Dương Toàn Kỳ đến giờ phút này, vẫn chưa đoán được thái độ của Hoàn Huyền đối với Đồ Phụng Tam, không dám trả lời. Hoàn Huyền không bao giờ dùng đức phục người, chỉ là uy vũ của y cũng không kém phần hiệu quả.

Hoàn Huyền quay người lại, cười nói: Lần này Toàn Kỳ làm rất hợp với ý ta, bởi vì nếu người không quyết định nhanh chóng rút binh, ta dám khẳng định tao ngộ của người còn khó chịu hơn so với Nhiếp Thiên Hoàn, lại làm chuyện Phụng Tam nửa giả nửa thật phản bội lại trở thành sự thật, mà trong tình huống lúc đó, bọn người căn bản không có khả năng hoàn thủ.

Dương Toàn Kỳ giảm bớt lo lắng trong lòng, sau khi về lại Kinh Châu luôn luôn sống trong lo lắng, đương nhiên là sợ Hoàn Huyền vì y không xong việc mà lại giáng tội xuống y.

Chỉ là ở một phương diện khác lại bắt phục trong lòng, nghe giọng Hoàn Huyền, như là coi Đồ Phụng Tam so với mình cao hơn không chỉ một bậc.

Hạ giọng nói: Thuộc hạ lúc đó đã chuẩn bị kỹ cho tình huống xấu nhất.

Hoàn Huyền lắc đầu nói: Phụng Tam tuyệt đối không ngu đến mức cùng người ngạnh chiến, mà sẽ kéo dài cuộc chiến bằng cách cô lập và cắt đường lương thực, đến lúc bọn người chịu không nổi phải rút quân thì sẽ truy đuổi

theo sau. Biên Hoang là địa bàn của Hoang nhân, ưu thế thấy rõ, bọn người tuyệt không có cơ hội. Khôn ngoan như Nhiếp Thiên Hoàn, cũng phải hao binh tổn tướng mà rút lui, nếu không nhờ trận mưa lũ, bọn ta chắc cũng đã mất đi đồng minh.

Lời y nói toàn là sự thật lúc đó, Dương Toàn Kỳ nhất thời á khẩu.

Hoàn Huyền đến đứng bên cạnh cửa sổ, như hơi sợ bị ánh tịch dương chiếu vào thấy, hai mắt sáng rực lên, tự hỏi chính mình: Ta có thể tin nhiệm Phụng Tam không?

Dương Toàn Kỳ đáp: Chỉ cần coi biểu hiện về sau của y, không phải là sẽ rõ sao?

Hoàn Huyền đáp: Bốn ngày trước y vừa cho người mang lại một đoàn ngựa Hồ loại nhất phẩm, lại truyền về một tin tối quan trọng có thể ảnh hưởng đến toàn bộ kế hoạch của ta. Không cần phải đoán cũng thấy y có những biểu hiện hết sức xuất sắc.

Dương Toàn Kỳ lấy làm lạ hỏi: Vậy chủ công còn lo lắng chuyện gì?

Hoàn Huyền cười nói: Như vậy vẫn chưa đủ.

Rồi nhìn Dương Toàn Kỳ, chậm rãi từng chữ nói: Cách duy nhất y có thể xóa giải nghi ngờ của ta đối với y, là phải trảm thảo trừ căn đám dư nghiệt của Đại Giang bang. Giờ phút y mang thủ cấp của Giang Văn Thanh về để trên án của ta, ta mới có thể tin Đồ Phụng Tam vẫn còn là Đồ Phụng Tam trước kia.

Dương Toàn Kỳ nghe được người như đông cứng lại, không biết nói sao.

oOo

Hải Nam đảo. Mỏm Cô Nguyệt.

Tôn Ân rất thích ngắm biển, nước thủy triều lên xuống, giống như hô hấp của trời đất, tiết tấu sung mãn của biển nước mệnh mệnh làm rung động lòng người.

Y vắt chân ngồi xuống bên mỏm núi, suy tư trong lòng cũng giống như sóng dữ của biển cả, lên xuống đập vào bờ đá.

Y sở dĩ có được thành tựu ngày hôm nay, toàn nhờ thúc phụ Tôn Thái ban cho. Tôn Thái từng làm quan đến chức thái thú, sáng lập đạo đường, chính là tiền thân của Thiên Sư đạo, bỏ hết trí lực tài bồi cho Tôn Ân.

Tôn Thái vốn không có ý phản loạn, chỉ chuyên đạo thuật, lại bị Tư Mã Đạo Tử tạo ra tội danh là dùng đạo thuật huyền hoặc binh sĩ, tự mình dẫn cấm vệ cao thủ đang đêm tấn công đạo trường, giết hết gia tộc Tôn Thái. Võ công Tôn Ân lúc đó đã hơn Tôn Thái, vượt thoát vòng vây, trốn tới Hải Nam. Từ đó sáng lập Thiên Sư đạo, dựa vào Ngũ Đấu Mễ tín đồ và hào tộc địa phương đi theo, kiến

lập nên một Thiên Sư quân lớn mạnh, vượt biển công hãm Hội Kê.
Y và Tư Mã hoàng triều không những có công oán, lại thêm tư cừu sâu như biển cả.

Hiện tại cường hào tám quận Hội Kê, Ngô Quận, Ngô Hưng, Nghĩa Hưng, Lâm Hải, Thủy Gia, Tân An, Hải Nam đều tụ tập dưới cờ Thiên Sư quân của y, chỉ còn đợi đúng thời cơ.

Cơ hội cuối cùng đã đến.

Tạ Huyền có thể dẫu bất cứ người nào, lại tuyệt đối không thể dẫu y. Mạnh chân đến Kiến Khang để uy hiếp triều đình và Hoàn Huyền ở Kinh Châu, chỉ làm ông ta chết nhanh hơn thôi.

Chỉ là y nhẫn nại chờ đợi tin tức của Tạ Huyền.

Ngày nào Tạ Huyền còn đó, Tấn thất vẫn còn vững như Thái Sơn, lòng người vẫn chưa loạn.

Binh lính của Từ Đạo Phúc đã về lại Hội Kê, Thiên Sư quân lại cần một ít thời gian, sau hành động quân sự phí công vô ích ở Biên Hoang Tập để nghỉ ngơi, cho đến khi hồi phục lại nguyên khí.

Y phảng phất cảm được thất bại đến ở Biên Hoang Tập, vẫn là bại ở dưới tay Tạ An. Nếu như Yến Phi, Kỷ Thiên Thiên và Lưu Dự không kịp thời đến Biên Hoang Tập, lịch sử đã được viết khác rồi.

Nhưng mọi việc đã được định đoạt, hành động Biên Hoang Tập đã thành bại cuộc không thể挽 hồi.

Trong vòng xoáy cuộc chiến thống nhất thiên hạ, Biên Hoang Tập chỉ là một trong những bãi chiến trường, hoàn toàn không có khả năng ảnh hưởng đến thành bại của Thiên Sư quân y. Hiện tại y chỉ cần thay đổi kế hoạch, thay vì chủ động tiến quân đến Kiến Khang, đổi thành từng bước phát triển phạm vi thế lực, dụ quân Kiến Khang lại đánh, cũng vẫn là toàn thắng.

Sau khi cha con Tư Mã Đạo Tử lên ngôi, làm nhiều điều ngang ngược, khiến thành quả ổn định thiên hạ do Tạ An khổ cực dựng nên, một tay phá hết, lại chỉ có lợi đối với y.

Thêm vào chuyện Tư Mã Đạo Tử lo sợ đến uy hiếp từ Kinh Châu, lại sợ Bắc Phủ Binh ngựa giỏi khó kềm, nên phải hết sức tăng cường quân lực, lại tính cho hào gia Chiết Mân bắt nông dân vào lính, cưỡng bách nhập ngũ, nếu chuyện này được thực thi, sẽ lấy đi thế lực của cường hào địa phương, khiến lòng dân oán loạn, hết sức có lợi cho Thiên Sư quân chiêu mộ binh mã.

Hiện tại điều kiện để tổng khởi nghĩa đã chín mùi, thiên hạ không một ai có thể cản trở Tôn Ân y.

Đoạn trầm giọng nói: Còn tình hình bên Tư Mã Đạo Tử thì sao?

Lư Tuần đáp: Tư Mã Đạo Tử đang toàn lực tài bồi cho con trai Nguyên Hiễn, lại thăng cấp cho em của Vương Quốc Bảo là Vương Du và cháu là Tư Mã Thượng Chi, cho đi cầm quân, toàn dùng người thân, khiến đại thần trong triều bất mãn. Vương Quốc Bảo lại còn hơn nữa, phát triển chuyện làm ăn cho vay nặng lãi, lại giúp cho đám cường hào kinh doanh đồ trường, làm Kiến Khang nằm trong màn không khí nặng nề ngột thở. Nguy hiểm nhất là y lại sùng bái Di Lặc giáo, lại còn kêu gọi nghênh tiếp Trúc Pháp Khánh đến Kiến Khang dâng đàn làm pháp, xúc phạm đến cả Phật môn.

Tôn Ân nhìn lên trời cười lớn nói: Đó kêu là trời giúp ta. Nếu ta không đoán sai, một khi Tạ Huyền chết đi, lập tức đại loạn. Vương Cung được trợ lực của Bắc Phủ binh sẽ thảo phạt Tư Mã Đạo Tử, bọn ta có thể ngồi làm ngư ông thu lợi.

Lư Tuần vui mừng nói: Cách nhìn của Thiên Sư tuyệt đối không sai.

Tôn Ân nhìn ngắm Lư Tuần, cười nói: Tình hình luyện công của Tuần nhi gần đây ra sao?

Lư Tuần khiêm tốn đáp: Dưới sự chỉ dạy của Thiên Sư, công lực của đồ đệ đã có đại tiến.

Tôn Ân đáp: Mọi chuyện là nhờ ở con tự mình nỗ lực, ta chỉ là phụ trách chỉ dẫn.

Lại hỏi: Tâm tình của Đạo Phúc có tốt lên chút nào không?

Lư Tuần cười khổ nói: Bề ngoài thì không thấy có gì khác, chỉ là con hoài nghi vết thương của y vẫn chưa hồi phục. Thật nghĩ không ra, Đạo Phúc trước giờ luôn có khả năng đùa chơi với nữ nhân trong tay, lại vì một nữ tử mà thần hồn điên đảo.

Tôn Ân lắc đầu than: Bơi hay cũng có lúc chết đuối, loại chuyện này không ai có thể giúp được.

Lại thở dài, rồi cất bước đi xuống núi.

177. Nhận Môn Bình Thành

ruổi trên một đồi dốc, thấy một tòa thị thành cách hơn nửa dặm đang nằm phơi mình trong ánh dương quang sáng lạng. Một nhánh sông lớn chảy đến từ hướng đông thành, lại vòng theo hướng đông mà đi.

Bề ngoài tòa thị thành trông thật thanh bình yên ổn, con đường cái dẫn tới thành thị, thương lữ tấp nập vắng lai, tuyệt không có chút không khí chiến hỏa cận kề.

Cao Ngạn nhú mày nói: Tòa thành trì quái quỷ nào đây? Chắc chắn không

phải là Trung Sơn, hang ổ của lão tặc Mộ Dung Thùy.

Yến Phi lắc nhẹ đầu đáp: Thủ đô Trung Sơn của Đại Yến cách mặt đông thành ấy không quá trăm dặm. Thành này tên gọi Nhạn Môn, là một trong hai tòa đại thành phía trong Trường Thành, nằm phía mặt bên của thành này chính là Bình Thành, vùng đất mà binh gia hành quân tất phải tranh đoạt .

Bàng Nghĩ vui mừng nói: Chúng ta không phải nhanh chóng có thể rời khỏi Trường Thành sao? Con bà nó! Ta đã nghe người ta nói rất nhiều về Trường Thành! Nhưng chưa bao giờ chính mắt nhìn thấy, cuối cùng hiện tại lại có thể được đại khai nhãn giới.

Yến Phi than: Người có ta là người dẫn lộ là quá hợp cách. Ta, trọn cả thời niên thiếu của mình, thường qua lại nội ngoại Trường Thành, Trường Thành ngấm lại cũng có chút tựa như cổ hương của ta vậy.

Cao Ngạn cười nói: Đâu có ai coi Trường Thành như cổ hương của mình, tưởng nhớ tới Trường Thành, chỉ nghĩ tới chuyện người đánh qua ta đánh lại thôi.

Thật ra thì cổ hương chân chánh của người ở đâu?

Yến Phi nói: Nếu người đem vấn đề tương tự mà hỏi Thác Bạt Khuê, hẳn có thể hùng hồn đem lịch sử dân tộc mà kể cho người nghe, bắt quá ta và hấn lại không giống nhau, đối với phương diện này trong tâm tự thấy không thể phóng đại được. Bọn ta lớn lên cùng một nơi, tựa như là vùng đông bắc Nộn Giang (chú thích thêm: Nen River, hay ở văn bản tiếng Anh là Nenjiang River, là con sông thuộc Đông Bắc Bộ Trung Quốc hiện đại, nhánh dài nhất của Tùng Hoa Giang), là địa phương thuộc lưu vực phụ cận sông Ngạch Nhĩ Cổ Nạp (chú thích thêm: sông này thuộc Đông Bắc Trung Quốc, là một phần biên giới Nga – Trung, là một nhánh thuộc Hắc Long Giang). Sau khi đại quốc bọn ta bị Phù Kiên diệt, bộ tộc tan vỡ, Phù Kiên phân tán tộc nhân bọn ta, cưỡng bách định cư trong vùng Trường Thành giữa Bình Thành và Nhạn Môn Quan, rồi phái quan viên đến giám thị, buộc bọn ta phải lao vào sản xuất nông nghiệp, cung cấp lương thực cho đế quốc Đại Tần.

Bàng Nghĩ nói: Phù Kiên xuất thân từ dân tộc du mục, nên hiểu rõ hơn bất kỳ ai thiên tính khuếch trương và xâm lược tranh giành thủy thổ để sinh sống của dân tộc du mục, sở dĩ nghĩ ra thủ đoạn không chế cưỡng bức dân tộc du mục chuyển qua hình thức canh tác, đúng là tuyệt chiêu, một đá giết hai chim.

Cao Ngạn nói: Cưỡng bách các người chuyển từ tập quán sinh sống trên lưng ngựa sang canh tác nông nghiệp, đúng là bất hảo phi thường.

Yến Phi đáp: Nào chỉ bất hảo thôi, mà chính là nổi nhục to lớn, nên tộc dân anh em có chí cùng nổi dậy đoạt lấy Trường Thành, chiếm cứ Thịnh Nhạc, tiếp tục

phương thức sanh hoạt nguyên thủy của bọn ta. Đương nhiên cũng phải gạt bỏ nỗi sợ chết lại đằng sau.

Cao Ngạn nói: Các người không sợ Phù Kiên nổi giận sao?

Yến Phi thần sắc ảm đạm đáp: Vì thế Phù Kiên phái Mộ Dung Văn tấn công bọn ta tại doanh địa Thịnh Nhạc, Thiểm nhân trong một đêm tử thương quá nửa, nên ta và Thác Bạt Khuê mới phải bắt đầu lưu lạc sinh sống từ dạo ấy.

Bàng Nghĩ lơ mờ đoán ra Yến Phi vì vậy mà đi tìm Mộ Dung Văn báo huyết cừu, nên sau đó tại đại lộ ở Trường An công nhiên thích sát Mộ Dung Văn, làm chấn động thiên hạ. Vội đổi sang chuyện khác hỏi: Căn cứ Thịnh Nhạc của Thác Bạt Khuê còn cách nơi này bao xa?

Yến Phi đáp: Bọn ta ra khỏi Bình Thành, theo hướng tây bắc đi hai ngày, khả dĩ đến được Thịnh Nhạc.

Cao Ngạn vui mừng nói: Thì ra Thịnh Nhạc kề cận Trường Thành như thế, chẳng trách Mộ Dung Thùy cố kỵ huynh đệ Thác Bạt Khuê của người. Từ Thịnh Nhạc đến tặc ổ Trung Sơn của Mộ Dung Thùy, lộ trình ước chừng mười ngày khoái mã. Nếu huynh đệ của người đánh thẳng vào hang ổ của lão tặc Mộ Dung Thùy, cơ hội của bọn ta sẽ đến.

Yến Phi đáp: Sự tình há lại có thể đơn giản thế sao, bọn ta thử vào Nhạn Môn thành, tiện đường dò thám tin tức, nghỉ ngơi một đêm cho thật tốt, sáng sớm sẽ khởi trình, thế nào?

Hai người lớn tiếng đáp ứng, theo Yến Phi lao xuống triền đồi.

oOo

Quảng Lăng Thành

Lưu Dụ tâm tình khổ não, một ngày trôi qua mà như một năm, chính bởi y cùng Tạ Huyền đã đứt mối liên lạc.

Ba ngày trước khi gã đến Quảng Lăng, Tạ Huyền đã rời Quảng Lăng, lánh về huyện Thủy Ninh không xa Đông Sơn (chú thích thêm: Đông Sơn hiện thuộc khu tự trị Tân Cương Trung Quốc, diện tích 244km²), ngụ trong Thủy Ninh sơn trang sản nghiệp của Tạ gia, bình thản sống qua những ngày sau cùng của ông.

Không có Tạ Huyền chiếu cố, Lưu Dụ trở lại thành tiểu tướng tầm thường của Bắc Phủ Bình, vào sống trong quân xá, nơi nơi đều chịu sự cai quản của kỷ luật quân đội. Thượng cấp trực tiếp của gã vẫn là Tôn Vô Chung, nhưng Lưu Lao Chi đã hạ nghiêm lệnh, nếu Lưu Dụ có hành động đặc biệt hoặc cần phải ra ngoài làm nhiệm vụ, phải được chính y đích thân phê chuẩn, không thể tự ý hành động.

Lưu Dụ ba lần thông qua Tôn Vô Chung xin Lưu Lao Chi phê chuẩn cho gặp Tạ

Huyền, đều bị Lưu Lao Chi cự tuyệt thẳng thừng, làm Lưu Dụ lòng đầy nộ khí, cuối cùng cũng không kèm được, lần đầu tiên nảy sinh hận ý đối với Lưu Lao Chi. Hắn gần như chỉ muốn bỏ đi tìm gặp Tạ Huyền, may mắn có Tôn Vô Chung khổ sở khuyên ngăn, nhờ đó mà bỏ được hành động lỗ mãng có thể trở thành đại tội đào ngũ của gã.

Càng thống khổ hơn là Hà Vô Kỵ đã đi theo Tạ Huyền, muốn tìm một người để than khổ cũng không có đối tượng.

Điều an ủi duy nhất là nỗ lực nhiều phen vào sinh ra tử của gã cũng không hề lãng phí, đặc biệt việc quang phục Biên Hoang tập đã làm uy vọng thanh danh của gã lên cao. Ở trong hàng tướng sĩ trẻ của Bắc Phủ Bình, gã không những được coi là anh hùng, mà còn đại biểu cho hy vọng của thế hệ mới ở Bắc Phủ Bình.

Hoàng hôn hôm nay lúc quay lại tây môn quân xá, hắn gặp một người quen cùng dưới trướng Tôn Vô Chung, giáo úy Ngụy Vỉnh Chi đang bưng chải tới tìm y, thần bí nói: Khổng lão đại hôm nay muốn mời người đến dùng một bữa cơm thường, người ngàn vạn lần không được từ chối, nếu không Tôn gia cũng rất khó mà giao thiệp với ông ta.

Khổng Tĩnh là đại hào giàu có nhất phương tại Quảng Lăng, lại là long đầu lão đại của Quảng Lăng bang, tại Dương Châu có sức ảnh hưởng rất lớn, cùng Tôn Vô Chung xưng huynh gọi đệ, cả Lưu Lao Chi cũng muốn gặp mặt y. Theo đạo lý thì một người như vậy, đáng lẽ đối với một tiểu phó tướng như mình sẽ không để vào mắt.

Lưu Dụ phòng bị nói: Hắn quả thực cần tìm gặp ta ư?

Ngụy Vỉnh Chi mất kiên nhẫn: Đến gặp ông ta không phải mọi việc sẽ rõ sao! Ông ấy không có ăn thịt người đâu. Hãy mau tắm rửa thay quần áo, ta chờ người ở trước cửa.

Lưu Dụ nói: Chuyện này có cần phải thông báo cho Tôn gia biết chăng?

Ngụy Vỉnh Chi tỏ vẻ không vui nói: Tôn gia không đủ bận rộn rồi sao? Bộ cần quản đến bọn ta ăn cơm với người nào. Có phải muốn ta làm mẹ giúp người chà lưng không?

Lưu Dụ hết cách đành phải nghe lời mà đi, ra khỏi cửa quân xá, cũng vừa lúc hoàng hôn buông xuống.

Lưu Dụ hỏi: Đến đâu để gặp Khổng Tĩnh?

Ngụy Vỉnh Chi đáp: Đương nhiên là Túy Nguyệt Lâu của ông ta, ông ấy sẽ đón người tại sương phòng sang trọng nhất, ta nhờ uy danh của người mới có cơ hội này.

Lưu Dụ nghi ngờ nói: Khổng Tĩnh cần gặp ta, sao không thông qua Tôn gia, lại phải nhờ qua người cũng là cấp tiểu tướng thấp kém vậy?

Ngụy Vĩnh Chi cười mắng: Ta nhìn ngang dọc gì cũng là cấp giáo úy, không đủ tư cách hay sao? Tôn gia không phải là không biết, chính là giả vờ không biết mà thôi. Theo ta thấy chuyện này Tôn gia không tiện can dự vào.

Lưu Dụ càng cảm thấy tính thần bí của cuộc ước hội này, quyết không phải từ lòng hiếu kì mà ra.

Ngụy Vĩnh Chi kể sát tai gã thấp giọng nói: Có tin tức của Vương Cung, người có muốn biết hay không?

Tâm Lưu Dụ không thể dần được tin đập loạn xạ, đương nhiên không phải vì Vương Cung, mà chính là vì Vương Đạm Chân con gái ông ta. Bất quá gã là kẻ khôn ngoan, thấy Ngụy Vĩnh Chi cố tình cường điệu có tin tức quan hệ đến Vương Cung, lộ ra rõ ràng là có dụng ý khác. Vội làm bộ không có chuyện gì, nhú mày nói: Người nói thật kỳ quái, bất kỳ tin tức gì ta cũng đều cảm thấy hứng thú, tuyệt không chỉ quan tâm đến một cá nhân nào cả.

Ngụy Vĩnh Chi châm chọc cười: Khỏi cần giả bộ nữa! Gã tiểu tử Bành Trung đã bảo ta, hẳn đã thấy người đang cùng cô con gái thanh cao của Vương Cung đi dạo với nhau, Bành Trung nói người và Vương Đạm Chân có vẻ mờ ám, người tưởng người khác không thể nhìn thấu sao?

Lưu Dụ lúng túng đáp: Đừng có nghe Bành Trung nói bậy.

Ngụy Vĩnh Chi cười lớn nói: Ta vốn bán tín bán nghi, nhưng hơn mười ngày qua mỗi chiều tới kéo người đi chỗ chị em bán hoa, người đều ba lần bốn lượt từ khước, mới biết người muốn với cao kết thân cùng nữ nhân cành vàng lá ngọc ấy.

Lưu Dụ cười khổ đáp: Làm sao có chuyện đó, ta luôn tự biết mình, được rồi! Mau nói tin tức gì quan hệ đến Vương Cung đi.

Nhưng Ngụy Vĩnh Chi vẫn chưa bỏ qua cho ý, cười nói: Hay à! Niệm tình người có một mảnh si tâm, nên cho người biết một tin tức. Hôm qua Vương Cung đã cấp tốc quay lại từ Kinh Châu Giang Lăng, lập tức tìm Lưu đại tướng quân mật đàm suốt buổi chiều, dường như có sự cố trọng đại mới phát sinh! Trong lòng Lưu Dụ trở nên nổi sóng dữ dội, Vương Cung đi về từ Giang Lăng, không phải để gặp Hoàn Huyền thì cũng để gặp Ân Trọng Kham, giả thiết sau là lớn nhất, vì hai người này vốn có quan hệ mật thiết với nhau.

Ngoài Hoàn Huyền và Tạ Huyền, Vương, Ân hai người quả thật là đại thần có thực quyền bên ngoài triều đình Kiến Khang, bọn họ bí mật gặp nhau, khẳng định là có việc cần thương lượng. Xem Vương Cung sau khi gặp Ân Trọng

Kham, lập tức vội vã tìm gặp Lưu Lao Chi, có thể ngó thấy sự tình vô cùng quý bí.

Hỏi: Làm sao người biết việc này ?

Ngụy Vĩnh Chi đáp: Ta vừa nhận trọng trách phòng thủ thành môn, người đoán coi ta có thể biết hay không?

Đoạn chỉ đến đằng trước cười nói: Đến rồi!

Lưu Dự sinh ra cảm giác chán nản, không có Tạ Huyền dịu dặt, căn bản y chẳng có tư cách tham dự cơ mật quân sự của Bắc Phủ Bình, chỉ là một tiểu tướng làm theo lệnh dụ mà thôi. Lưu Lao Chi sẵn sàng bảo trợ tính mệnh của y, không để Tư Mã Đạo Tử hay Vương Quốc Bảo phạm tới, thì đã là điều may mắn lắm rồi, nhắc gì tới những việc khác nữa.

Ngắm ngẫm than dài một tiếng, rồi theo Ngụy Vĩnh Chi đi lên Túy Nguyệt Lâu.
oOo

Thư trai phủ Đại Tư Mã.

Hoàn Huyền nhấp chén trà thơm, nghe mưu thần tâm phúc hàng đầu Hầu

Lượng Sinh đang hướng về hần để đề sách hiến mưu.

Hầu Lượng Sinh ngồi xuống chiếc ghế phía dưới ngay trước bàn y, dương dương đắc ý nói: Kế này của Lượng Sinh, nghĩ ra là dựa vào danh tự Linh Bảo của chủ công thời còn thơ, chỉ có như vậy mới khiến người ta tin vào.

Hoàn Huyền hứng thú nói: Mau nói cho ta nghe.

Hầu Lượng Sinh hớn hở thốt: Có một đêm giữa hè, đêm đó trời đầy tinh tú, thân nương tư mã của chúa công cùng các phụ nhân trong nhà đang hóng gió mát ở giữa sân, đột nhiên bất gặp ngôi lưu tinh hỏa vĩ từ trên trời sa nhanh xuống, rơi vào giữa bồn đồng đầy nước, trong nước nó biến thành quả cầu lớn chừng hai tấc, trong suốt lóng lánh, khả ái phi thường. Mọi người cùng cố tranh nhau lấy thủy bầu để vớt, nhưng lại bị thân nương chúa công lấy được trước, nuốt ngay xuống, theo đó mà mang thai. Đến mùa xuân năm sau, vào một ngày nọ trong phòng thân nương chúa công có dị quang chiếu tỏa sáng khắp nhà, hương thơm đầy tràn, lúc ấy là giờ khắc thân nương chúa công sinh hạ ra ngài, do vậy mà đặt tên là Linh Bảo.

Hoàn Huyền vỗ bàn kêu tuyệt nói: Nghĩ hay lắm! Nếu cố sự này được lưu truyền rộng ra, ngày đăng cơ của ta ắt sẽ có nhiều bè bạn trợ giúp.

Hai người thương lượng kỹ càng lại, sau khi suy tính thỏa đáng mọi chi tiết, Hoàn Huyền mang hai phong mật hàm Đồ Phụng Tam lần lượt gửi về cho Hầu Lượng Sinh xem qua, rồi nói: Lượng Sinh coi thấy thế nào ?

Hầu Lượng Sinh ngẫm ngẫm một lát, đoạn thốt: Tướng ở bên ngoài, quân lệnh

có thể không tuân, hoàn toàn vì Đồ đại nhân lúc đó thân đang ở tại Biên Hoang tập, so với chúng ta càng hiểu rõ tình huống đương thời hơn, do đó đã không phối hợp cùng với quân đội của chúa công phái đi, có thể tha thứ vì hoàn cảnh. Hiện tại đã chứng thực Đồ đại nhân có khả năng gây dựng căn cơ tại Biên Hoang tập, thật không phụ lòng ủy thác của chúa công.

Hoàn Huyền nói: Nhưng ta vẫn cảm giác có điều gì không thỏa đáng.

Hầu Lượng Sinh đáp: Đó là vì Đồ đại nhân chịu nhịn chia chén canh ở Biên Hoang Tập với Đại Giang bang, mà Đại Giang bang trước mắt là một chướng ngại cho việc thống nhất Nam phương của chúng ta.

Hoàn Huyền hoan hỉ nói: Nhị huynh thật là người hiểu tâm ý của ta, vì thế ta quyết định phát xuất lệnh chỉ, sai Phụng Tam lấy thủ cấp của Giang Văn Thanh mang về đây.

Hầu Lượng Sinh gật đầu: Đó có thể coi là biện pháp hay để chứng minh lòng trung thành của Đồ đại nhân đối với chúa công, lại thật sự không phải lúc thích hợp để bức Đồ đại nhân lập tức tiến hành, vì căn cơ của y chưa ổn định, như vậy có lẽ sẽ biến Đồ đại nhân thành công địch của Biên Hoang tập, phá hủy quy củ của Biên Hoang tập.

Hoàn Huyền không vui nói: Ngoài cách đó ra, còn có biện pháp nào tốt hơn hay sao?

Hầu Lượng Sinh vội vàng nói: Đương nhiên không có biện pháp nào tốt hơn, nếu có thể cho Đồ đại nhân thời hạn một năm, để y chờ cơ hội hoặc là tạo ra cơ hội, khiến Giang Văn Thanh chết một cách bất minh bất bạch, như thế vừa có thể để Đồ đại nhân biểu hiện sự trung thành của mình, lại vừa không làm tổn hại thành quả cực khổ mới có được của Đồ đại nhân tại Biên Hoang tập.

Hoàn Huyền đồng ý nói: Đó có thể coi là một kế có thể thi hành. Còn một chuyện nữa cần người cho ta ý kiến, liên hệ tới con người Lưu Dự, hắn đã lộ cho Phụng Tam biết mạng của Tạ Huyền không còn lâu nữa, liệu đó có thể là một mưu kế chăng?

Hầu Lượng Sinh đáp: Nếu chuyện đó là giả, thì chỉ là hạ hạ chi kế, bởi tất cả chân tướng sẽ bị lộ rõ ngay, do đó thuộc hạ tin Lưu Dự nói thật.

Hoàn Huyền nhíu mày nói: Có lời truyền rằng Lưu Dự là người kế thừa do Tạ Huyền tài bồi, thế thì làm sao lại bán rẻ Tạ Huyền.

Hầu Lượng Sinh đáp: Trong thư Đồ đại nhân có chỉ ra Lưu Dự là người mà chúng ta có thể tranh thủ, nhất định phải có căn cứ. Trước mắt hãy nói, nếu Tạ Huyền mất đi, Lưu Dự không có giá trị lợi dụng, chúng ta cứ im lặng mà coi biến hóa, sau đó sẽ quyết định xử trí hắn như thế nào.

Lại tiếp rằng: Điều mà chúng ta cần đề phòng, trái lại là Dương tướng quân.

Hoàn Huyền ngậy người ra nói: Dương tướng quân có vấn đề sao?

Hầu Lượng nhỏ giọng xuống nói: Đạo này Dương tướng quân và Ân Trọng

Kham quá gần gũi thân mật, điều này chẳng thể không phòng ngừa trước.

Hoàn Huyền cười nhẹ: Ân Trọng Kham chỉ là lão hổ không nanh, quân quyền trên danh nghĩa của hần, thực chất hoàn toàn bị khống chế trong tay ta, cho dù Toàn Kỳ đứng về bên hần, ta muốn bọn hần sống thì sống, muốn chết là chết, nào đến lượt bọn hần làm chủ.

Hầu Lượng Sinh nói: Sự thật quả đúng là như thế, bất quá Ân Trọng Kham thân làm thứ sử Kinh Châu, trong tay vẫn còn có khả năng điều động quân đội, Dương tướng quân lại là đại tướng có thực quyền, tinh thông binh pháp, nếu chúng ta không có tâm đề phòng, thật dễ bị thiệt thòi.

Hoàn Huyền lạnh lùng nói: Ta ước lượng Toàn Kỳ hần không có cái can đảm này, Ân Trọng Kham chẳng qua là đồ hèn nhát, có chuyện gì mà hần dám không đến hỏi trước ta chứ?

Hầu Lượng Sinh nói: Mới đây hần đến Nhữ Nam gặp Vương Cung, không biết có hỏi qua chỉ thị của chúa công hay không?

Hoàn Huyền đáp: Việc này là do ta bỏ công sách động tiến hành, Vương Cung có lòng thù ghét cực độ đối với Tư Mã Đạo Tử, là kẻ mà chúng ta có thể tranh thủ.

Hầu Lượng Sinh trong lòng cảm thấy khó chịu, sự việc trọng đại như vậy, lại không thấy Hoàn Huyền trước đó thấu lộ một chút tin tức gì cho y, tự biết uống công giúp kẻ hẹp hòi. Lập tức hết lời để nói.

Hoàn Huyền lạnh nhạt nói: Ta đã có nghĩ đến tìm Lượng Sinh để thương lượng sự việc, chẳng qua phải đợi Ân Trọng Kham và Vương Cung thương nghị có kết quả đã, mới có phương hướng để thảo luận. Sau khi Ân Trọng Kham gặp Vương Cung đến giờ, ta vẫn còn chưa được báo cáo gì.

Hầu Lượng Sinh nghe xong cảm thấy thất vọng.

Hoàn Huyền trầm ngâm nói: Thực kỳ quái, hiện giờ Vương Cung là người mà hôn quân Tư Mã Diệu sủng ái nhất, nay lại ngầm ngầm chống đối Tư Mã Đạo Tử, việc này đại biểu cho điều gì?

Hầu Lượng Sinh đáp: Đương nhiên là đại biểu cho việc Tư Mã Diệu đối với việc làm chuyên quyền ngang ngược của kì đệ Tư Mã Đạo Tử cảm thấy rất bất mãn. Tư Mã Đạo Tử lại ương bướng nâng đỡ con trai y - Nguyên Hiên, còn trọng dụng Vương Quốc Bảo, chỉ dùng người trong nhà, phá hoại lẽ lối triều đình, chỉ cần là người có tri thức, trông thấy là không vừa mắt ngay.

Hoàn Huyền cười nói: Đây là trời đã cho Hoàn Huyền ta cơ hội tốt, nếu ta không lợi dụng dịp may này, thời biết ăn nói sao với lão thiên gia.

Hầu Lượng Sinh nói: Thời cơ đang ở trước mắt, có điều chúa công cần phải tạm thời nhẫn nại, hãy đợi Tạ Huyền quy thiên, Bắc Phủ Bình quân long vô thủ, chúng ta lúc đó sẽ có chuyện hay để làm.

Hoàn Huyền nói: Tạ Huyền chết rồi, tự nhiên quân quyền Bắc Phủ Bình rơi vào trong tay Lưu Lao Chi. Thật kỳ quái, nghe nói Lưu Lao Chi kiêu dũng thiện chiến, lại lập nhiều chiến công, làm thế nào mà Tạ Huyền lại không lấy hắn làm người thừa kế, mà lại chọn kẻ tiểu tốt Lưu Dự không ai biết đến ?

Hầu Lượng Sinh đáp: Tạ Huyền ắt phải có lý do của y, có lẽ là nhìn rõ Lưu Lao Chi không phải là nhân tài trị quốc. Có thể nói thế này, giả như Tạ Huyền mất, Lưu Lao Chi sẽ trở thành nhân vật then chốt mà các phương sẽ hết sức tranh thủ, nếu Lưu Lao Chi ở bên phía nào, thì bên ấy có thể chắc chắn thành công. Hoàn Huyền gật đầu đồng ý, rồi chuyển qua đề tài khác: Nhiếp Thiên Hoàn thất bại trở về, bây giờ tình huống ra sao?

Hầu Lượng Sinh trong việc Hoàn Huyền và Nhiếp Thiên Hoàn kết minh, là người phụ trách việc luân kim dẫn chỉ, luôn trao đổi tin tức với Nhiếp Thiên Hoàn, nên rất hiểu rõ tình hình đối phương.

Đáp: Chuyện Nhiếp Thiên Hoàn gặp phải chỉ là một vấp ngã nhỏ, tịnh không ảnh hưởng đến việc khuếch trương thế lực của y ở Đại Giang, cũng như việc tiếp thu địa bàn và sanh ý của Đại Giang bang. Thuộc hạ coi tình cảnh không quá một năm, y sẽ hoàn toàn khôi phục lại, tiếp tục thành trợ thủ đắc lực của chúng ta.

Song mục Hoàn Huyền sát cơ chợt lóe ra, ngữ khí hầu như cũng nhẹ hẫng đi, nói: Nhiếp Thiên Hoàn với Hác Trường Hanh đều là lũ người có dã tâm, chúng ta và bọn hắn chỉ là lợi dụng lẫn nhau, nên cần phải thận trọng.

Rồi tiếp: Tôn Ân cũng chưa có khởi binh tạo phản hay sao?

Hầu Lượng Sinh đáp: Y cũng còn đang đợi.

Hoàn Huyền ngửa mặt lên trời cười nói: Tạ Huyền à! Người người ai cũng chờ cho mạng người ô hô ai tai, người cũng vì điều ấy mà tự hào chứ!

Khi đó có hạ nhân vào báo Ân Trọng Kham xin cầu kiến.

Hoàn Huyền phân phó: Lượng Sinh ngươi cứ theo ý ta mà viết một phong thư, đóng ấn ký của ta rồi lập tức mang đến Biên Hoang giao cho Phụng Tam, bảo hắn ta rất lo cho hắn, đồng thời mang hai ngàn lượng hoàng kim đến, nghe nói Biên Hoang tập là nơi có tiền thì có thể sai khiến cả ma quỷ, càng có nhiều vàng, càng dễ làm việc.

Hầu Lượng Sinh đề tỉnh: Về mặt Nhiếp Thiên Hoàn, có nên an ủi không?

Hoàn Huyền hiển nhiên đang nóng lòng gặp gỡ Ân Trọng Kham, tùy ý nói: Điều này đương nhiên, người coi lo liệu đi.

Hầu Lượng Sinh thở dài chán nản, chung quy tính cách của Hoàn Huyền là như vậy, nếu ai có giá trị lợi dụng, liền thu được sự chú ý của hắn ngay.

Lập tức đứng dậy thi lễ cáo lui.

178. Biên Hoang Tác Dụng

Tiếng a cốc rượu chạm vào nhau vang lên giữa không gian.

Khổng Tĩnh sang sảng nói: “Sau khi cạn chén rượu này, mọi người giờ coi như huynh đệ trong một nhà.”

Ba người giơ cao cốc uống cạn.

Khổng Tĩnh vóc người không cao, thân hình lại hơi béo, miễn cưỡng bù lại được nhờ hào khí, tinh thần sung túc, giọng nói vang sảng như chuông, thẳng thắn đi thẳng vào vấn đề, quả có để lại cho người nghe cảm giác của một hảo hán. Niên kỷ tầm 30, khi nói, thần tình, động tác có chút khoa trương nhưng lại không gây nên cảm giác khó ưa.

Buổi tiệc được tổ chức tại sương phòng sang nhất trên tầng hai Túy Nguyệt Lầu, cả căn phòng rộng đủ chứa hàng chục người hiện chỉ bày đúng một bàn tròn, cũng không gọi ca kĩ từ thanh lâu phụ cận đến bồi tiếp, thật không giống với tác phong thường ngày của hào sĩ Giang Tả, lại phảng phất chút hương vị của một buổi tụ hội trên giang hồ.

Khổng Tĩnh hồi thúc thị nhân phục vụ món, tự thân rót rượu mời, sau khi đã thưởng thức các thức ngon vật lạ, mới hướng tới Lưu Dụ cười nói: “Tại hạ cứ sợ rằng Lưu đại nhân sẽ không tiếp nhận lời mời, muốn tự thân đến bái phỏng, bất quá có Vịnh Chi vỗ ngực bảo chứng, bằng không tại hạ sẽ không thể tận mắt chứng kiến phong thái tao nhã của Lưu đại nhân.”

Lưu Dụ tới thời điểm này vẫn không biết được Khổng Tĩnh ưa thích gã ở điểm nào, khiêm tốn nói: “Khổng đại ca bất quá chê cười Lưu Dụ này rồi, Lưu Dụ ta nào dám tính toán đông tây gì, hễ huynh chỉ tay gọi đến ắt ta phải vội vàng đến bái phỏng.”

Ngụy Vịnh Chi nhìn gã trào phúng nói: “Trước mặt Khổng đại ca, huynh lại biết làm ra vẻ ngoan ngoãn nghe lời, nếu không phải ta ba bốn bạn thỉnh huynh, ắt giờ này có lẽ huynh còn đang nằm mốc tại quán doanh.

Khổng Tĩnh thoải mái cười nói: “Đã là người nhà, những lời khách khí bất tất phải nói ra.”

Nói đoạn giơ ngón tay cái hướng về Lưu Dụ tán thưởng: “Thực không phải nói quá, hiện tại trong giới trẻ trong quân đội hẳn có ai không phục lão huynh, tất thấy đều phải gọi huynh một tiếng Lưu đại ca. Nghe đồn huynh và Biên Hoang đệ nhất hảo hán Yến Phi kết thành chi giao. Yến Phi quả thực xứng danh anh hùng, liên tiếp giao đấu với Tôn Ân và Mộ Dung Thùy bất phân thắng bại, lại còn giữa trận địch trăm sát đại tướng danh chấn Bắc phương Thiết Sĩ Tâm, còn ai đối với y là không tâm phục khẩu phục

Lưu Dụ bắt đầu minh bạch đôi chút, trong tâm thâm hiểu thành tựu tại Biên Hoang Tập đã bắt đầu phát huy tác dụng. Khổng Tĩnh bất kể nói thể nào khẳng định cũng có ý nhắm đến Biên Hoang Tập.

Như Khổng Tĩnh tại địa phương này cũng là một nhân sĩ có thể lực, khả dĩ có thể kết giao đối với bản thân quả có tác dụng vô giá trong việc tranh đoạt quyền vị, đương nhiên phải tận dụng dịp này để tranh thủ cảm tình của y.

Nghĩ rồi hân hoan nói: “Đệ đã từng tác chiến kề bên Yến Phi, y quả là một nhân vật đặc biệt, xứng đáng được hoang nhân tôn kính.”

Ngụy Vĩnh Chi mỉm cười nói: “Bất quá phải khiêm tốn! Còn ai không rõ huynh cùng Yến Phi chính thị là sinh tử chi giao.”

Lưu Dụ gượng cười: “Sao huynh lại muốn đệ nói khoác lên vậy? Khổng đại ca là người sang suốt, trước mặt huynh ấy đệ miễn cưỡng chỉ dám nói những lời nói chân thực.”

Khổng Tĩnh cười nói: “Hai vị quả là những người chân tình chân tính, đệ đứng trước Vĩnh Chi chỉ như tên tiểu tốt dốt ngựa, bất quá là đã nói tốt cho huynh. Nào! Cạn thêm ly nữa.”

Ba người lại tiếp tục cạn ly.

Lưu Dụ cảm thấy bản thân khá thích Khổng Tĩnh, không chỉ bởi y không xem trọng tiểu tiết, ra vẻ trưởng bối mà còn bởi cá tính hiền hòa của y.

Mỉm cười nói: “Khổng đại ca lần này cho gọi tiểu đệ đến không hiểu có thể giúp gì được huynh? Bất cứ việc gì trong khả năng của đệ xin cứ phân phó, Lưu Dụ này sẽ hết lòng thành toàn cho Khổng huynh.”

Khổng Tĩnh hân hoan nói: “Ta sớm qua việc hoang nhân tiếp nhận Lưu huynh đã biết Lưu huynh là người ngay thẳng, giữ đạo nghĩa với bằng hữu. Tất cả đều là anh em, làm gì có chuyện ai phục vụ mục đích của ai, quan trọng là mọi người cùng phát tài, có phúc cùng hưởng, có họa cùng chia.”

Ngụy Vĩnh Chi nói: “Khổng đại ca không cần phải nói khách sáo với vị huynh đệ này của đệ, bất quá đệ rất hiểu bản tính của y, đã đáp ứng vấn đề sẽ không bao giờ nói rồi lại tính toán, bằng không Tôn gia đã không đề bạt y, Huyền Soái

cũng không để y lọt vào mắt.

Khổng Tĩnh không ngừng gật đầu, bày tỏ sự tán đồng, nói: “Vậ đệ cũng không cần phải nói vòng vo, trước đệ muốn làm ăn với Biên Hoang Tập, phải cần thông qua bang hội Thọ Dương, lại thông qua người của Thọ Dương để tiếp xúc với Đại Giang Bang, sau đó sẽ tìm được cách phân phối. Như hiện tại đã cùng Lưu huynh kết thành huynh đệ, đương nhiên không cần phiền phức quá như vậy nữa, bị người bóc lột nặng nề, có phải vậy không?”

Lưu Dụ nhất thời chấn động trong tâm. Hỗ trợ Khổng Tĩnh làm ăn trực tiếp với Biên Hoang Tập, đối với gã thì là chuyện có thể thành bằng lời nói, phần nào lãng phí ảnh hưởng bản thân tại Biên Hoang Tập. Bất quá Khổng Tĩnh lợi dụng gã, gã cũng có thể lợi dụng Khổng Tĩnh, xây dựng quan hệ tương hỗ qua lại, khi Khổng Tĩnh phát giác nước lên thuyền lên, việc Lưu Dụ có vị trí tại Bắc Phủ Binh tất càng có lợi cho Khổng Tĩnh, tự nhiên sẽ toàn lực hỗ trợ cho Lưu Dụ. Tự suy nghĩ như vậy, tất cả những ý này chỉ thoáng qua đầu trong chớp mắt, Lưu Dụ đã có chủ ý, cười nói: “Khổng đại ca muốn giao dịch trực tiếp với Biên Hoang Tập, đệ có thể hoàn toàn đảm bảo cho huynh. Bất quá hiện đệ có một ý tốt hơn, không biết Khổng huynh có muốn làm một vụ lớn hơn hay không?”

Khổng Tĩnh và Ngụy Vĩnh Chi ngơ ngẩn nhìn gã, Lưu Dụ lúc này như trở thành một người hoàn toàn khác, cả người thần thái phấn chấn, hai mắt rạng rỡ sáng rực, tràn đầy tự tin.

Khổng Tĩnh vội hỏi: “Làm ăn to thế nào? Có thể chỉ điểm cho đệ?”

Ngụy Vĩnh Chi nhắc nhở: “Đệ nếu tin chắc hãy nói, đừng ở trước mặt Khổng đại ca mà múa rìu qua mắt thợ”

Lưu Dụ đá chân Ngụy Vĩnh Chi dưới gầm bàn, bình tĩnh nói: “Có khi nào đệ làm việc gì không chắc chắn đâu? Đề xuất của đệ là hoàn toàn khả thi, là biến Khổng đại ca trở thành đại diện của Biên Hoang Tập tại Dương Châu, cũng như trước kia Đại Giang bang làm đại diện tại phương Nam cho Hán bang. Thêm vào Khổng đại ca luôn được sự hỗ trợ của Bắc Phủ Quân chúng ta, khẳng định có thể đảm nhiệm được dễ dàng.”

Ngụy Vĩnh Chi tròn mắt nhìn Lưu Dụ tựa hồ đến giờ mới thực sự hiểu được hết gã.

Mục quang Khổng Tĩnh cùng Lưu Dụ nhất thời giao nhau, sau hồi lâu mới thốt nên lời: “Đệ thực phục Lưu Dụ huynh! Giả như huynh giúp được đệ vụ làm ăn này, tổng lợi nhuận hàng năm đệ sẽ phân ra nửa phần (5%) để thù đáp huynh.”

Lưu Dụ hân hoan nói: “Đệ không truy cầu lợi ích báo đáp gì cả, chỉ cần trở thành bằng hữu với Khổng đại ca. Trong vòng mười ngày nữa, đệ sẽ an bài để

tân nhiệm bang chủ Đại Giang Bang Giang Văn Thanh tới gặp Khổng huynh cùng đàm phán điều kiện hợp tác. Nào! Mọi người cạn chén.”

----- € -----

Nhận môn thành, Trường Thành khách sạn.

Trong khách phòng, Bàng Nghĩa nằm dài trên giường, dáng vẻ mệt mỏi kiệt lực. Yến Phi ngồi xếp bằng trên ghế gần cửa sổ, chân này bắt chéo trên chân kia, dáng vẻ hoàn toàn thư thả, như thể chưa dụng hết tinh lực. Thanh Điệp Luyến Hoa danh chấn thiên hạ được đặt tùy ý kế bên ghế.

Bàng Nghĩa càu nhàu: “Không thể tưởng tượng nổi một đô thị Bắc biên thù không ngờ lại giống địa phương của người Hán chúng ta như vậy. Ấy! Yến Phi! Người có nghe không vậy?”

Yến Phi đáp: “Không bỏ sót một từ nào người vừa nói.”

Bàng Nghĩa ngược mắt lên trần nhà, nói: “Thác Bạt Khuê đã khiêu chiến năng lực của Mộ Dung Thùy bao giờ chưa?”

Yến Phi lãnh đạm nói: “Hiện tại sợ rằng chưa một lần nào.”

Bàng Nghĩa giận dữ ngồi bật dậy, nói: “Chúng ta sao có thể tiếp tục chờ đợi, Tiểu Thi nàng...”

Yến Phi nói: “Bao lâu cũng phải đợi, phải nghĩ đến lúc Phù Kiên hoàn toàn sụp đổ. Tại thời điểm đó, các thế lực Quan Trung Quan Đông sẽ vô phương hòa hoãn, lúc bọn chúng chính diện xung đột với nhau, lúc đó cơ hội của chúng ta mới tới.”

Bàng Nghĩa thở dài hai tiếng nặng nề, nói: “Thành thực mà nói bản thân ta hoàn toàn không có lòng tin vào Thác Bạt Khuê, thực không hiểu tại sao người lại coi trọng y đến vậy?”

Yến Phi tự nhiên trả lời: “Từ chiến dịch Cao Liêu, dưới sự hỗ trợ của Mộ Dung Thùy, Thác Bạt Khuê đã kích bại Quật Đốt, trở thành tân chủ của Thác Bạt Tiên ti, Thác Bạt Khuê đã xoay chuyển toàn bộ tình thế. Theo lời của Thác Bạt Nghi kể lại, Thác Bạt Khuê trước tiên đã bại tộc Độc Cô chiếm cứ Mã ấp, chiếm lĩnh khu sản xuất lương thực chính ở Hà Sáo, Hoàng Hà, lại chinh phục Hạ Lan bộ tộc núi Âm Sơn, gần đây còn nhân lúc Hách Liên Bột Bột bại tẩu Biên Hoang, thừa thế công chiếm một vùng Tây Hà Sáo của Chuế Phất bộ, tiếp lại kiêm quản sát nhập Khố Mạc Hề, Cao Xa cùng Hột Đột các tiểu bộ lạc, không chỉ đoạt được một lãnh thổ rộng lớn, mà còn thu phục được một lượng lớn nhân khẩu cùng hàng trăm vạn gia súc, hùng cứ một phương, trở thành lực lượng tối cường đại tại thảo nguyên Bắc phương. Một nhân vật như vậy, như không có khả năng trợ giúp chúng ta, liệu còn ai có thể giúp chúng ta?”

Bàng Nghĩa nói: “Mộ Dung Thùy sao lại dễ dàng chịu để yên cho Thác Bạt Khuê không ngừng phát triển trở nên hùng mạnh đến vậy?”

Yến Phi nói: “Bọn họ là đôi bên lợi dụng lẫn nhau. Thác Bạt Khuê nhân sự trợ giúp của Mộ Dung Thùy, tại biên thù không ngừng khuếch trương thế lực, có sách lược và bước phát triển tỉ mỉ, chính xác, tuy nhiên cũng phải trả một giá không nhỏ, phải tiến cống lương mã cho Mộ Dung Thùy, đồng thời trở thành thủ vệ quân bảo vệ hậu phương cho Mộ Dung Yến quốc, giúp cho Yến quốc không phải gánh thêm nhiều bận tâm. Bất quá Mộ Dung Thùy đồng thời hỗ trợ Hách Liên Bột Bột nhằm áp chế Thác Bạt Khuê, khiến quan hệ lợi dụng tương hỗ của đôi bên khó tiếp tục, hiện tại Hách Liên Bột Bột đại bại, làm mất cân bằng cán cân lực lượng. Xung đột chính diện sớm muộn cũng sẽ xảy ra.”

Nói rồi lại mỉm cười hỏi: “Giờ ngươi có bao nhiêu lòng tin?”

Bàng Nghĩa nói: “Ta bây giờ lo lắng lại là sợ tại Thịnh Nhạc không tìm thấy Thác Bạt Khuê”

Yến Phi nói: “Có ít nhất bảy, tám thành cơ hội, Thác Bạt Khuê tâm hùng đại chí từ lúc còn nhỏ, rất biết nhìn xa trông rộng, không biểu hiện ý khí nhất thời. Như thời trước tại Biên Hoang Tập, y biết ta mỗi ngày đều uống rượu tại Đệ Nhất Lâu, vẫn nhẫn nại không đến gặp ta, chỉ đến khi ta hăm thân vào hiểm cảnh sát thân mới xuất hiện cứu ta, qua đó người khả dĩ minh bạch y là loại người nào.”

Bàng Nghĩa không hiểu hỏi: “Điều này có quan hệ gì với chuyện y có ở Thịnh Nhạc hay không?”

Yến Phi nói: “Không quan hệ trực tiếp, nhưng lại trợ giúp ta suy đoán hành tung của y. Huynh đệ này của ta là chuyên gia ẩn nhẫn, không ngừng chờ đợi cơ hội, cũng hiểu rõ việc chớp thời cơ. Thịnh Nhạc ngay từ đầu đã được y lựa chọn làm căn cứ, nguyên ủy vì Thịnh Nhạc là cứ điểm chiến lược tiếp cận gần Trường Thành nhất, đối với hai lãnh thổ lớn trong Trường Thành là Bình Thành và Nhạn Môn như mắt hổ thềm, nếu y muốn đạt được chỗ đứng trong mắt xích này, phi hai thành này hỏi còn chỗ nào. Thịnh Nhạc, Nhạn Môn và Bình Thành ba thành trở thành thể chân vạc, bao quát khóa chặt trong và ngoài Trường Thành, tiến có thể công, lùi có thể thủ, khả dĩ có thể uy hiếp hơn trăm dặm trong và ngoài mặt Đông Nam Trung Sơn Yến đô. Theo cá tính của Thác Bạt Khuê, nhân thời gian Mộ Dung Thùy bận viễn chinh các thành mạn Quan Đông, chắc chắn không bỏ lỡ cơ hội này để công chiếm Bình Thành và Nhạn Môn. Nhược bằng đợi Mộ Dung Thùy khải hoàn trở về, trở mũi giáo tấn công Thịnh Nhạc, y sẽ vĩnh viễn mất cơ hội hùng cứ.”

Bàng Nghĩa gật đầu nói: “Có đạo lý! Điều này không ai có thể minh bạch y hơn

người, bạn cùng lớn với y từ thuở nhỏ. Thử nhìn xem! Không chỉ bản thân Thác Bạt Khuê đang ở Thịnh Nhạc, mà còn cả đại quân chủ lực mà y đã tính dưỡng, tùy thời sẽ công tiến Trường Thành.”

Thốt nhiên, Cao Ngạn đẩy cửa bước vào, trên mặt tràn đầy hưng phấn, đặt mình ngồi xuống cách nơi Yến Phi một vài ghế, cười nói: “Người thử đoán xem ta thám thính được tin tức gì?”

Bàng Nghĩa sốt ruột nói: “Bọn ta không có hạ mình mua tin tức của tên hỗn đản người đâu, nói mau đi!”

Cao Ngạn cười nói: “Đừng nghĩ rằng chúng ta sẽ dễ dàng hỏi lộ thủ vệ thành để trà trộn vào thành, nguyên ủy những ngày này tình hình của Nhạn Môn và Bình Thành vô cùng khẩn trương. Mặc dù hai thành này trên danh nghĩa thuộc về lão tặc Mộ Dung Thùy, sự thật Yến Binh quân lực thủ vệ hai thành này đích thực bạc nhược, khiến các bang hội hoành hành. Trong hai bang hội lớn nhất, là Sóc Phương Bang và Hậu Yến Minh thì Sóc Phương Bang thân Thác Bạt Tiên Ti, còn Hậu Yến Minh ủng hộ Yến nhân.”

Thời đại này thiên hạ đại loạn, chiến hỏa liên miên, tình huống thế này cũng không phải là ngoại lệ. Mỗi khi thế lực trung ương suy yếu, thế lực địa phương thời nổi lên, chiếm cứ một phương trong thành, trở nên thế lực chính trị cường hào.

Mộ Dung Thùy do phải thống nhất Bắc phương, cũng gặp phải tình huống tương tự, quân đội chủ lực đi viễn chinh Quan Đông, quân đội lưu lại chỉ có thể tập trung nỗ lực bảo vệ Yến đô Trung Sơn và các thành trì chiến lược phụ cận, do vậy phải bỏ mặc các địa phương khác.

Nếu không phải Yến Phi đã giải thích cho Bàng Nghĩa tình huống của Thác Bạt Tiên Ti, khẳng định Bàng Nghĩa không từ tin tức của Cao Ngạn mà suy ra phần vi diệu của nó, giờ đã có thể vắt chéo chân mà nói: “Yến tiểu tử quả thần cơ diệu toán, Thác Bạt Khuê quả đã sẵn sàng động thủ!”

Cao Ngạn ngây ngốc nói: “Người nói gì vậy?”

Yến Phi chen ngang: “Cao tiểu tử tiếp tục đi!”

Cao Ngạn dò xét đánh giá Bàng Nghĩa hồi lâu, cũng nhìn Yến Phi rồi tiếp: “Hơn mười ngày trước, Hậu Yến Minh đã bí mật điều động nhân mã các vùng, đột tập tổng đàn Sóc Phương Bang tại Bình Thành, gần như tiêu diệt toàn bộ Sóc Phương Bang. Cho đến giờ, Hậu Yến Minh vẫn tiếp tục truy sát chúng nhân Sóc Phương Bang ở khắp nơi. Sóc Phương Bang coi như đến giờ đã kết thúc.”

Yến Phi trong tâm bực bội, Sóc Phương Bang định cư trong nội thành Trường Thành đích thực là tộc nhân Thác Bạt tộc tụ thành, giờ tộc nhân của mình gặp

họa kiếp, tự nhiên nổi lên tâm lý cùng chung mối thù.

Bàng Nghĩa nói: “Đây chắc là thủ đoạn tiên phát chế nhân của Mộ Dung Thùy, lợi dụng thế lực bang hội địa phương liên kết thảo trừ thế lực vũ trang bên trong Trường Thành của Thác Bạt Tiên Ti tộc, đồng thời ra một đòn quyết định vào kế hoạch tiến quân vào Trường Thành của Thác Bạt Khuê.”

Yến Phi hỏi: “Ai là lão đại của Hậu Yến Minh?”

Cao Ngạn đáp: “Lão đại của Hậu Yến Minh tên là Mộ Dung Dũng, thiện sử song phủ, đích thị là một trang dũng sĩ tộc Mộ Dung Tiên Ti. Tổng đàn Hậu Yến Minh nằm ngay trong thành này, chỉ cần đi về hướng Bắc môn, chính là tòa nhà to nhất, ngoài cửa có đặt hai con sư tử đá.”

Bàng Nghĩa hân hoan nói: “Tiểu Ngạn dò thám tin tức quả là số một.”

Cao Ngạn gượng cười: “Tin tức này là phải bỏ ra chút ngân lượng để mua.”

Yến Phi lãnh đạm nói: “Mọi người đi ngủ trước dưỡng sức, đợi ta tại khu rừng bên ngoài Bắc môn, ta thủ tiêu Mộ Dung Dũng rồi sẽ đến tụ họp với các người.”

Bàng Nghĩa và Cao Ngạn nghe thấy ngậy ra nhìn nhau, Yến Phi vốn không phải loại người hiếu dũng, lỡ mờ cảm thấy chuyện Mộ Dung Thùy cầm giữ Kỳ Thiên Thiên, nay lại vì Mộ Dung tộc đại sát Thác Bạt tộc nhân định cư trong Trường Thành, đã kích khởi nửa huyết thống Hồ nhân hoang dã trong chàng, quyết định đại khai sát giới, cùng Mộ Dung tộc đứng vào thế bất lưỡng lập.

----- € -----â --

Lưu Dụ chính thức thông tri cho liên lạc viên của Đại Giang Bang tại Quảng Lăng, thông qua y để thông báo với Giang Văn Thanh về sự việc liên quan đến Khổng Tĩnh, sau đó mới phản hồi quân xá.

Hắn có lòng tin rằng Giang Văn Thanh sẽ nể mặt hắn, một phần bởi Giang Văn Thanh cũng cần tìm một đại diện tại địa phương như Khổng Tĩnh. Sau khi thế lực Đại Giang Bang tại Nam phương sụp đổ, Lương Hồ Bang trong tư thế cuồng phong cuốn lá chính thức tiếp thu toàn bộ thương vụ tại Nam phương của Đại Giang Bang, cưỡng bách các tiểu bang hội tại các thành thị gần sông phải hướng tới thần phục Lương Hồ Bang, đối với Đại Giang Bang đương nhiên có ảnh hưởng nghiêm trọng.

Tại Dương Châu hạ du Trường Giang vẫn còn may mắn bởi thế lực Hoàn Huyền và Lương Hồ Bang vẫn chưa vươn tay tới, Dương Châu vẫn là địa bàn của Bắc Phủ Bình. Có thế lực địa phương của Bắc Phủ Bình hỗ trợ, ắt có thể hợp tác vui vẻ với Đại Giang Bang.

Bất cứ ai muốn thương lượng mua bán với Biên Hoang Tập, tất phải thông qua Khổng Tĩnh và Biên Hoang Tập Đại Giang Bang để giao dịch, như vậy đối với

Đại Giang Bang và Khổng Tĩnh chỉ có trăm điều lợi mà không một điều hại. Tây môn phòng xá là nơi ở dành cho quan quân trung cấp của Bắc Phủ Binh, cấp bậc của Lưu Dụ tại đây xem như là cao nhất, nơi tá túc ngoài phòng ngủ còn nổi thêm một tiểu sảnh, hoàn cảnh khá tốt.

Ngụy Vĩnh Chi và Bành Trung đều cư ngụ tại khách phòng lân cận hai bên.

Đại bản doanh của Bắc Phủ Binh nguyên nằm tại Kinh Khẩu, vốn biệt danh của Kinh Khẩu là Bắc phủ, Dương Châu thứ sử Tạ Huyền thành lập Bắc Phủ Quân tại đây. Bất quá khi Tạ Huyền có được thành trì chiến lược Quảng Lăng, tổng bộ Bắc Phủ Binh thời cũng chuyển tới Quảng Lăng.

Không biết có phải bị Ngụy Vĩnh Chi dẫn dụ tâm sự, thêm vào mỹ tửu mà Lưu Dụ không thể chịu đựng mà tưởng nhớ tới Vương Đạm Chân.

Không hiểu tình huống hiện nay của nàng ra sao? Nàng liệu vẫn còn tình cảm hay hận gã đến tận xương tủy, hận gã đã không giữ lời hứa?

Chỉ hận gã thời gian này rõ ràng tuyệt không thể quấy nhiễu đến nàng thiếu nữ cao môn danh giá ấy, nếu như Vương Cung mà phát hiện ra bản thân gã cùng nữ nhi của y vương vẫn tư tình, sợ rằng Thiên Vương lão tử cũng không thể bảo hộ cho Lưu Dụ gã.

Gã không dám dọ hỏi tin tức của Vương Đạm Chân, nếu nàng vẫn ở Quảng Lăng, gã tựa hồ gần như khẳng định sẽ không thể tự kiếm chế mình mà đi tìm nàng, hậu quả tất khó có thể tưởng tượng nổi.

Wương Cung nếu có mưu đồ đối với Tư Mã Đạo Tử, tuyệt sẽ không lưu nhi nữ lại Kiến Khang.

Lưu Dụ thần hồn điên đảo quay về nơi ngủ, vừa bước chân vào tiểu sảnh, đã có ngay một cảm giác khác lạ.

Trong không khí phẳng phất còn lưu mùi u hương nhè nhẹ.

Có phải là Vương Đạm Chân?

Bất quá nhanh chóng loại bỏ ý nghĩ này, bởi đây hoàn toàn không có khả năng.

Mặc dù Vương Đạm Chân tuy lược thông kị xạ (vừa phi ngựa vừa bắn tên) nhưng vô pháp vượt qua thủ vệ nghiêm ngặt gác cổng quân xá mà thần không hay quỷ không biết.

Liệu có thể là ai?

Lưu Dụ tim đập loạn, đề cao giới bị, vượt qua tiểu sảnh, tiến thẳng vào ngoại thất.

Màn che giường đã hạ xuống, mùi u hương truyền lại từ phía giường ngủ.

Chẳng lẽ là yêu hậu Nhậm Thanh Thị? Thị từ trước tới giờ không dụng phấn hương, tại sao lần gặp mặt này lại ngoại lệ?

Lưu Dụ ngằm vận công lực, thẳng tiến đến bên giường.

Trong trướng, thấp thoáng thấy bóng người chòm chần nằm, Lưu Dụ lúc này khẳng định chắc chắn là mỹ nữ động nhân Nhậm Thanh Thị, khung cảnh tối đen cộng thêm căn phòng tối làm bầu không khí thêm phần lằng mằng, rung động lòng người.

Từ trong trướng vọng ra tiếng thở nhẹ, thanh âm mê hồn của Nhậm Thanh Thị vang lên: “Oan gia à! Vào đây nhanh lên! Người ta chờ đợi suốt nửa đã ngủ quên rồi!”

Lưu Dụ thềm thở dài một hơi, cởi thanh bội đao, đặt mé trên cái ghế nhỏ ở đầu giường, khai mở màn trướng.

Thoáng hiện ra trong mắt y, trong bóng tối, Nhậm Thanh Thị đang quấn mình trong chăn ngủ, mắt hây còn nửa nhắm nửa mở, thần thái mị nhân đến cực điểm.

Vẻ mặt thanh tú của thị hiện ra trên gối, ngoài chần lộ ra cánh tay trắng ngần như tuyết, nửa che đi bộ ngực đầy đặn mê hồn. Lưu Dụ dám khẳng định trên cơ thể y thị chỉ có một loại quần áo phong phanh che người.

Cười khổ hỏi: “Thực sự người chỉ đến để ngủ hay để bàn chuyện đại sự?”

Nhậm Thanh Thị vươn tay ra túm lấy đai áo của gã, kéo mạnh y vào giường, yêu kiều cười nói: “Làm cả hai cùng lúc, thế có phải thú vị hơn không?”

179. Tạ Huyền Quy Thiên

Tư Mã Đạo Tử cùng Vương Quốc Bảo đang nghị sự tại nội đường, cả hai đều mang thần sắc ngưng trọng.

Tư Mã Đạo Tử nhíu mày: “Nói như vậy, lời đồn quả vẫn chỉ là lời đồn.”

Vương Quốc Bảo hừ lạnh nói: “Chuyện của Tạ gia, có thể giấu được ai chứ sao có thể giấu được ta? Tạ Huyền lần này trở về Đông Sơn, khẳng định không phải chỉ đơn giản là về quy ẩn nghỉ ngơi nhất thời như thế, mà là tâm tình muốn sinh ra tại đâu thì khi chết sẽ về đó. Sự thật này Tạ Huyền vẫn tiếp tục giấu với nhi nữ của y, những kẻ trong cuộc biết được họa chẳng chỉ có Tạ Đạo Uẩn, Tống Bi Phong, Hà Vô Kỵ, con tiện nhân Sính Đình cùng Tạ Diễm. Thật may là ta đã sớm mua chuộc được tiểu tì thân cận của con tiện nhân đó. Con tiện nhân đã bao nhiêu lần lén khóc thầm trong bóng tối cũng chỉ để giấu diếm sự thật với ta.”

Tư Mã Đạo Tử cười đầy tà ý: “Không dừng lại ở mua chuộc thôi chứ hả?”

Vương Quốc Bảo cười dâm dục: “Con bé này dung mạo bình thường, nhưng thân hình thì lại là đệ nhất lưu, trên giường càng lẳng lơ quyến rũ đến tận xương tủy cốt. Hà!”

Tư Mã Đạo Tử trầm ngâm trong chốc lát rồi nói: “Như Tạ Huyền xác thực mạng không kéo dài lâu, đối với chúng ta thật là lợi hại bất phân. Gần đây không biết Hoàng huynh nghĩ thế nào, trong bao nhiêu sự vụ luôn ngăn cản, gây khó dễ cho ta, khiến ta bị kiềm chế ở mọi nơi. Mà quyền lực của Vương Cung lại không ngừng mở rộng, nếu Tạ Huyền chết, ta sợ rằng binh quyền của Bắc Phủ Binh sẽ rơi vào tay Vương Cung.”

Lại nói: “Người khẳng định thương thế của Tạ Huyền đích thực nghiêm trọng chứ?”

Vương Quốc Bảo đáp: “Tạ Huyền nếu như thọ mệnh còn dài, Tống Bi Phong tuyệt sẽ không hộ tống y trở về Đông Sơn sớm vậy, bởi Tống Bi Phong cùng Tạ An đã từng có hiệp nghị, sau khi Tạ An từ thế thì Tống Bi Phong có thể hồi phục thân phận tự do, lại theo tính cách Tống Bi Phong mà xét, thì sẽ không tham luyến chức vị hiện tại.”

Tư Mã Đạo Tử gật đầu nói: “Lập luận của người rất có sức thuyết phục, nếu nói như vậy Tạ Huyền quả thật mạng sống còn không lâu, y vờ như vô sự đưa di thể Tạ An về Kiến Khang an táng, chỉ là cưỡng áp thương thế xuống, nhằm che mắt chúng nhân.”

Vương Quốc Bảo nói: “Tại tình huống hiện tại đã hoàn toàn minh bạch, ai có thể đoạt được binh quyền của Bắc Phủ Binh thì có chiếm được thế thượng phong. Cũng may Bắc Phủ Binh với Kinh Châu quân luôn trong thế đối đầu như nước với lửa, quả đối với chúng ta có lợi phi thường.”

Tư Mã Đạo Tử nói: “Bằng vào hành sự của Tạ Huyền, sao có thể dễ ngoại nhân thừa cơ y quy thiên mà dễ dàng can thiệp vào nội tình của Bắc Phủ Binh. Y đến Kiến Khang như vậy chẳng phải ý đồ đã minh bạch, y hai lần hướng tới hoàng huynh xin từ quan, đều bị Hoàng huynh khước từ, ngổ ý lưu lại, khẳng định y đã đạt được thỏa mãn. Cái vẻ trung đại thần của y thật không hợp nhãn, bất quá hiện bọn ta đương nhiên minh bạch y chính đang an bài hậu sự. Sự thật quyền bính Bắc Phủ Binh vốn dĩ dần chuyển sang tay Lưu Lao Chi, giả như bọn ta mưu toan cải biến, phân chia quyền lực của Bắc Phủ Binh, chẳng khác gì dâng Bắc Phủ Binh cho Vương Cung hoặc Hoàn Huyền, việc này vạn lần không thể được.”

Vương Quốc Bảo mỉm cười nói: “Chúng ta theo trợ thủ cho Lưu Lao Chi thì sao nhỉ? Chỉ cần tranh thủ được Lưu Lao Chi về phía bọn ta, khi đó thời Bắc Phủ Binh tất do bọn ta sử dụng.”

Tư Mã Đạo Tử nói: “Được vậy đương nhiên là lý tưởng nhất, bất quá lại là nói dễ làm khó.”

Vương Quốc Bảo cười nói: “Việc này bảo khó thì cũng chẳng khó, chỉ cần bọn ta khiến cho Lưu Lao Chi tự cảm thấy khó có thể ngồi yên chức soái vị thống lĩnh Bắc Phủ Bình, mà duy chỉ có bọn ta khả dĩ hoàn thành mộng tưởng này của bản thân y, lại thêm mối e sợ của y với Hoàn Huyền, thời có cơ hội rất lớn khiến y nghiêng về phía chúng ta.”

Tư Mã Đạo Tử mừng hỏi: “Có diệu sách gì sao?”

Vương Quốc Bảo nghiêng mình, kề sát tai Tư Mã Đạo Tử mà thì thầm diệu kế của y.

Tư Mã Đạo Tử nghe xong thì vỗ bàn khen tuyệt: “Quả nhiên tuyệt kế nhất tiền hạ song điều, vấn đề duy nhất là làm sao có thể khống chế được hoàng huynh?”

Vương Quốc Bảo lại tiếp tục thì thầm gian kế bên tai, chỉ nghe Tư Mã Đạo Tử liên tục khen hay.

Vương Quốc Bảo hân hoan nói: “Tiên an nội hậu nhượng ngoại (trước phải giữ yên bên trong sau mới đối phó ngoại nhân), ta lại nghĩ ra một kế, có thể giúp bọn ta trừ khử những kẻ không thuận theo triều đình. Phương pháp giản đơn phi thường, sẽ do ta liên kết cùng các đại thần trong phe cánh, cùng viết biểu thỉnh lên hoàng thượng xin người gia phong thù lễ cho vương gia, kẻ nào chống đối thì chúng ta dùng mọi thủ đoạn để tiêu trừ hậu họa, như thế quyền lực mà quy tụ vào tay vương gia thì lo gì đại sự không thành?”

Tư Mã Đạo Tử kinh ngạc nói: “Quốc Bảo chuyển này trở về từ Bắc phương, như biến thành người khác, suy nghĩ cặn kẽ, tùy tiện đề xuất ra đều là kế sách tuyệt diệu, thật là người khác bất ngờ.”

Vương Quốc Bảo thẹn đỏ mặt đáp lời: “Quốc Bảo không dám giấu vương gia, kế sách của ta toàn bộ do sư nương tự thân chỉ dạy, đương nhiên là diệu tuyệt thiên hạ.”

Tư Mã Đạo Tử cười dài nói: “Hóa ra là vậy! Tuyệt! Nếu sự việc lần này mà thành công, Đại Hoạt Di Lạc sẽ trở thành quốc sư của Đại Tấn chúng ta, Tư Mã Đạo Tử ta cũng sẽ không bạc đãi Vương Quốc Bảo người.”

----- € -----â -----

Ngọc thủ của Nhậm Thanh Thị tựa như linh xà quấn quanh thân trên của Lưu Dự, kéo gã tiến vào giường, thân thể động lòng người của mỹ nữ này trong lòng gã như thủy xà uốn quanh động, thân thể kích động mãnh liệt cọ sát vào gã, không gian ngập tràn mùi u hương nữ nhân, đôi môi nữ nhân này phong kín môi gã, mùi đỉnh hương âm thầm tỏa ra, định lực của Lưu Dự đã nhất thời hoàn toàn mất đi bởi hành vi dụ hoặc của y thị.

Hai môi tách ra.

Nhậm Thanh Thị hỏn hển thở, yêu kiều nói khẽ: “Người ta lo lắng cho người lắm! Chuyện gì cũng sẽ nghe theo người, tốt hay không tốt?”

Lưu Dụ ngó hầu có ba phần thanh tỉnh, đưa tay túm lấy đôi bờ vai thơm, lắc nhẹ y thị, nói: “Tiểu thư người nhầm người rồi! Ta không phải là tình lang của nàng, chỉ là đối tác, chớ nên phá hỏng mối quan hệ hợp tác tốt đẹp này.”

Nhậm Thanh Thị nhìn gã chăm chăm trong chốc lát, cặp đùi trần quần ngang eo lưng gã, cười yêu nói: “Thiếp tuyệt không phải dâm phụ phóng đảng, mà đích thực vẫn là hoàng hoa khuê nữ, không tin người có thể thử kiểm tra xem.”

Lưu Dụ trong lòng kêu cứu mạng, như nói mỹ nữ mê người này không hấp dẫn gã thì là tự lừa mình, đặc biệt trong cái giường ngủ nơi căn phòng tối này, chết người hơn nữa là bản thân gã lại hơi đang ngà ngà say, lại thêm đã lâu không thân cận nữ nhân. May mà gã rõ hơn ai hết đây là một đóa tiên hoa có độc, có ý hiển thân như thế, khẳng định sẽ không có kết quả tốt đẹp gì.

Cố nén dục hỏa đang cường thịnh xuống, cười khổ nói: “May mà người đã nói ra, nếu người đích thực là hoàng hoa khuê nữ, có sao lại có thể thành thực chuyện nam nữ như vậy?”

Nhậm Thanh Thị hờn dỗi nói: “Người ta từng tu tập “Tổ Nữ Kinh” mà! Hiện tại đã phải vứt bỏ thẹn thùng nữ để lấy lòng người, vậy mà người còn nỡ nói người ta như vậy. Nam nhân không phải luôn thích chiếm tiện nghi của nữ nhân à? Hay người không phải nam nhân? Người ta đã khẳng định sẽ để Lưu gia chiếm tiện nghi lớn nhất rồi.”

Lưu Dụ trong lòng kêu khổ, hiểu rằng nếu lại để bị mê hoặc, tuyệt chẳng thể chống cự được lâu, bèn đổi sách lược nói: “Đêm hãy còn dài, hà cứ phải nóng vội, chuyện quan hệ nam nữ, quan trọng phải từ từ bồi dưỡng tình cảm, sao có thể hành động cấp tập?”

Nói đến đây, nhất thời trong tâm máy động, đang nói lại ngưng bật, thâm nghĩ y thị ra sức khẳng khẳng tự nhận mình là hoàng hoa khuê nữ, chưa hề động tâm với một ai khác cả, xem ra không phải là giả. Lập tức phản khách vi chủ, một bên tay giáo hoạt luôn thẳng vào nội y của thị, tình quái hoạt động, đồng thời nói: “Vương Cung rốt cục mưu toan việc gì? Tại sao y lại bí mật đến gặp An Trọng Khâm, sau đó lại tới Quảng Lăng gặp mặt Lưu Lao Chi?”

Nhậm Thanh Thị quả nhiên kích động, nhuyển thể run lên trong tay gã, mặt đỏ như lửa, thân thể thơm tho nóng bừng lên, không thể kiềm chế, kiều mị ngâm nga: “Người như vậy thì làm thế nào người ta nói được chứ?”

Lưu Dụ gần như không thể ngừng tay sờ nắn, lại len lên xoa nhẹ bên nhũ đầu y thị: “Nói đi!” Trong lòng không thể thừa nhận yêu nữ thật quả đúng là vưu vật

trời sanh.

Nhậm Thanh Thị nhắm đôi mắt đẹp hồng hồng trong khoảng khắc, lát sau hai mắt mở hờ liếc nhìn gã đầy vẻ kiêu mị, rồi lại nhắm chặt lại.

Đương khi Lưu Dụ không biết y thị liệu có hành động gì quái lạ không thì

Nhậm Thanh Thị u oán thở dài một hơi, ôn nhu nói: “Sau khi Tạ An từ trần, triều đình quả có những biến hóa trọng đại, tư tưởng của Tư Mã Diệu cũng có nhiều cải biến. Sau trận chiến Phì Thủy, y luôn lo lắng chú cháu Tạ An thừa thế Bắc phạt. Hiện tại Tạ An qua đời, Tạ Huyền nhân vì thụ thương nên cũng nửa như đã thoái ẩn, thế lực của Tư Mã Đạo Tử khuynh đảo trong ngoài triều chính, đưa người của mình lên, tranh quyền lộng bính, hối lộ công hành, làm loạn hình ngục, hủy hoại chánh cục, Tư Mã Diệu há lại không hối hận, bắt đầu phát sinh mâu thuẫn với bào đệ Tư Mã Đạo Tử.”

Lưu Dụ nói: “Có phải vì vậy nên Tư Mã Diệu trọng dụng Vương Cung làm thủ đích đại thần nhằm đối kháng Tư Mã Đạo Tử và Vương Quốc Bảo?”

Nhậm Thanh Thị thấp giọng nói: “Người tin cũng được, không tin cũng được, hai tử muội bọn ta tân khổ mưu toan tính toán, toàn vì tương lai của người mà lót đường xây cầu. Mạn Diệu đã nhắc nhở Tư Mã Diệu, hy vọng Tư Mã Diệu có thể đoạt hồi quyền lực từ tay Tư Mã Đạo Tử, tiện đó có thể giúp người nhanh chóng thăng tiến tại Bắc Phủ Binh nhằm đối phó Tôn Ân. Chỉ hận Vương Cung quá dã tâm, qua Ân Trọng Khâm để bí mật tư thông với Hoàn Huyền, khiến cho tình huống trở nên phức tạp. Đáng lo hơn cả là Tư Mã Đạo Tử đối với Mạn Diệu sanh xuất nghi tâm, hiện tại Tư Mã Đạo Tử quyền khuynh triều chính, Mạn Diệu thân hãm hiểm cảnh, tình huống bất diệu phi thường.”

Lưu Dụ nghe vậy thời dục hỏa tiêu ran, cau mày nói: “Thậm chí nếu Tư Mã Diệu thành công củng cố hoàng quyền, vẫn vô pháp đưa ta một bước lên đến trời, ngồi vào vị trí đại thống lĩnh Bắc Phủ Binh. Bắc Phủ Binh xét cho cùng là chú trọng đến tư cách, trong quân bè phái trùng trùng. Như có thời gian vài năm, lại thêm không ngừng lập công, ta có lẽ sẽ có một ít cơ hội.”

Nhậm Thanh Thị nói: “Chuyện này ta nghĩ chẳng đáng lưu tâm, người là người trong cuộc nên mù mờ, bản thân ta bàng quan đứng ngoài nên rất minh bạch.

Hiện tại Lưu Lao Chi đã ổn tọa vị trí đại thống lĩnh, Tạ Huyền bố trí người phục vụ dưới trướng y chính thị là giành cơ hội tối hảo cho người. Nam phương sắp đại loạn, bằng vào tài cán của người, khẳng định sẽ có được thu hoạch lớn. Bọn ta tận lực làm mọi việc vì người, chỉ hy vọng người không quên hiệp ước giữa chúng ta.”

Lưu Dụ lần đầu tiên phát sinh ý nghĩ thương cảm với Nhậm Thanh Thị, bất chợt

ghì thị chặt hơn, trong tâm tự nghĩ đã phụ Vương Đạm Chân, bắt quá Tôn Ân quả là đại cừu gia với gã đứng trong thế bất lưỡng lập, vì mình vì người, ắt không nên để Nhậm Thanh Thị thất vọng.

Cam đoan nói: “Lưu Dụ ta không phải là người nói không giữ lời.”

Nói xong những lời này, cảm thấy hổ thẹn, chỉ ít gã đã một lần không giữ lời hứa với Vương Đạm Chân.

Nhậm Thanh Thị ấn nhẹ tay vào ngực y, một lần nữa quấn rịt tay chân quanh thân gã, hơi thở thơm tho như hoa lan: “Nguyên lai Lưu gia bọn ta đúng là có tâm liên hương tích ngọc.”

Lưu Dụ nhú mày nói: “Nàng vẫn còn có tâm tình sao?”

Nhậm Thanh Thị yêu kiều cười đáp: “Sao lại không có tâm tình? Chính thị tâm tình thiếp đang rất tốt. Thiếp cố ý thăm dò người, đóng giả bộ dạng đáng thương hại, cũng nhằm xem thái độ của người đối với thiếp ra sao. Thiếp nói thật với người, thiếp tuy giải tán Tiêu Diêu giáo nhưng vẫn giữ lại những bộ phận hữu dụng nhất. Để quân sau bao năm gầy dựng, liệu có thể dễ cơ nghiệp dễ dàng bị hủy thế sao, bản thân thiếp vẫn còn giá trị lợi dụng rất lớn với người. Như có sự vụ gì chàng không tiện làm, thiếp cũng có thể thay chàng xuất thủ.” Lưu Dụ bất lực đưa tay lên mân mê gờn nghịch trên đùi, ngực mỹ nữ, không vui nói: “Người như lại lần nữa đối với ta có dụng tâm khác, thời ta với người đường ai nấy đi, không còn liên quan gì nữa.”

Nhậm Thanh Thị khê khàng hôn lên môi gã, kiều mị nói: “Lưu gia giận rồi, nô gia có lỗi! Xin đại gia tùy nghi xử phạt.”

Lưu Dụ đang ôm tấm thân ngọc ngà thơm tho trong lòng, nghe vậy trong long rung động, cảm thấy thân thể quẩn rũ trong lòng nóng bừng bừng, cơ thể thanh xuân sung mãn và mạnh khỏe lại có sức hấp dẫn kinh người.

Nỗ lực hết sức nói: “Vậy ta xử phạt nàng lập tức li khai khỏi đây, vì ta mà hành sự cho tốt.”

Nhậm Thanh Thị cố ý động dấy thân thể mềm mại, kiều mị hờn dỗi: “Cái này có thể không làm được, bất kể hình phạt gì đều được, nhưng phải là chấp hành trên giường. Lưu gia a! Người ta thật sự rất muốn! Ngài không muốn thiếp thân sao?”

Dục hỏa kìm nén trong lòng Lưu Dụ được thả lỏng hốt nhiên bốc lên ngun ngút, trong tâm cảm nhận rõ sắc dụ mị hoặc của y thị đúng là đệ nhất, cuối cùng đã có một lần thất thủ, đã như vậy, có sao lại phải khổ sở khắc chế.

Tới thời điểm này lý trí đã hoàn toàn nhượng bộ trước dục hỏa, đột nhiên vang vọng tiếng cước bộ vội vã khi xa khi gần.

Nhậm Thanh Thị đẩy gã thoát ra, quát khê: “Chặn người đó lại!”

Lưu Dụ lặn ra ngoài giường, từ mặt đất phóng người đứng dậy.

Kẻ này đẩy cửa bước vào.

Lưu Dụ giật cửa phòng đi ra, nén tiếng thở gấp, liền thấy Ngụy Vịnh Chi vẻ mặt trắng xanh thất thần, kinh ngạc hỏi: “Có chuyện gì vậy?”

Ngụy Vịnh Chi nước mắt trào ra, bi thương đáp: “Huyền Soái quy thiên rồi! Tôn gia đang đợi chúng ta tại chủ đường.”

Những lời y thốt ra tựa như sấm sét giữa trời quang, không những dập tắt hoàn toàn dự hỏa đang nổi lên trong lòng Lưu Dụ, mà còn làm đầu óc y hoàn toàn trống rỗng, thất thần thờ người nghĩ đến những khả năng xấu khác có thể liên tục xảy đến.

----- € -----â ----

“Tiểu thư! Tiểu thư!”

Kỷ Thiên Thiên dần dần trấn tĩnh lại, ý thức vốn đã ly khai lần lượt hồi đáo với nàng, đem lại cho nàng đôi chút cảm giác về không gian.

Đã có một đoạn thời gian, nàng tưởng muốn rũ bỏ tất cả, lại hoặc có thể vì Tiểu Thi, hoặc là vì vẫn không thể từ bỏ Yến Phi, cuối cùng nàng đã tỉnh lại. Chỉ cần nàng mất đi dấu chí, nàng có thể sẽ vĩnh viễn ly khai chốn nhân gian khổ nạn, đau đớn này.

Nàng không biết nàng đã đổ bệnh bao lâu rồi, cuộc sống tựa như ở giữa tỉnh táo và ngủ mê, ở giữa sinh tồn và tử vong.

Nàng muốn ngồi dậy, lập tức cảm thấy hồn xác đau mỗi, tứ chi suy nhược vô lực, trước mắt mơ hồ, hô hấp khó khăn, cảm giác toàn thân như chìm sâu nơi đáy nước.

“Tiểu thư”

Thoáng nghe tiếng Tiểu Thi kêu khóc, đồng thời nàng cũng cảm thấy Tiểu Thi đang ôm lấy nàng.

Kỷ Thiên Thiên tựa hồ chỉ còn đôi chút khí lực để hô hấp, gắng gượng mở đôi mắt đẹp một cách khó khăn.

Hai gò má đầy đặn của Tiểu Thi xuất hiện ngay trước mắt, dần dần hiện rõ.

“Tiểu Thi!”

Tiểu Thi lao vào ngực nàng, khóc thảm thiết: “Tiểu thư! Người không được bỏ Tiểu Thi mà đi đâu a!”

Kỷ Thiên Thiên phát giác đang nằm trên giường, chung quanh phòng bố trí theo kiểu cổ nhả, bên ngoài cửa sổ tối om, xa xa vọng lại những thanh âm kỳ quái.

Nàng ôm nhẹ Tiểu Thi, ngạc nhiên hỏi: “Đây là địa phương nào? Bên ngoài là

tiếng gì vậy?”

Tiểu Thi lệ hoa rớt như mưa từ lòng nàng gương dầy, buồn rầu nói: “Đây là thái thú phủ tại Vinh Dương thành, đại vương trưng dụng làm hành cung. Tiếng kêu bên ngoài chính là tiếng thu thiên (tiếng ve sầu kêu vào mùa thu), trời sắp sáng rồi!”

Kỷ Thiên Thiên kinh hãi hỏi: “Hiện tại đã là mùa thu sao?”

Tiểu Thi nói: “Tiểu thư trước khi tới Lạc Dương đã đổ bệnh, đã như vậy suốt hai tháng trời, vốn dĩ mười hai ngày trước đã là lập thu. Tiểu thư à! Chớ có lại tưởng nhớ Yến gia nữa? Nằm xuống thế này, tiểu thư sẽ... tiểu thư sẽ...”

Kỷ Thiên Thiên cảm giác đã khôi phục đôi chút thể lực, tuy vẫn còn hư nhược, song cũng đã cảm thấy khá hơn, ôn nhu nói: “Ta tự biết chừng mực mà, xem này! Ta không phải đã khỏe hơn sao? Ủy! Em trông gầy đi nhiều!”

Tiểu Thi rơi lệ nói: “Chỉ cần là tiểu thư không việc gì, những cái khác Tiểu Thi đều chịu được.”

Kỷ Thiên Thiên nằm trên giường, nhắm mắt đọc khẽ vài lần Vinh Dương thành, lại mở đôi mắt đẹp nói: “Phải chăng đã công hạ được Lạc Dương rồi?”

Tiểu Thi gật đầu nói: “Đã công hạ Lạc Dương từ sớm, hiện tại Quan Động địa khu, chỉ trừ Hạ Nghiệp thành còn do con trai Phù Kiên là Phù Phi làm thành chủ vẫn ngoan cường kháng cự, nhưng đại vương đã bao vây quanh thành ngày đêm tấn công, xem ra cũng không thể trụ vững được lâu.”

Kỷ Thiên Thiên ngạc nhiên nói: “Nghe khẩu khí cùng ngữ điệu của em, có bộ dáng như đang đứng ở phía của người Yên vậy”

Tiểu Thi lau nước mắt đỏ mặt nói: “Tiểu Thi tự nhiên chỉ thuận theo ngữ điệu của bọn họ mà nói thôi! Tiểu Thi thì biết gì? Chỉ cần tiểu thư hồi phục trở lại, mọi chuyện khác Tiểu Thi không có hứng quản.”

Kỷ Thiên Thiên tâm thần chuyển đảo hướng tới hình ảnh của Yến Phi, đang muốn dụng tâm nghĩ tới, đầu chợt đau như muốn vỡ ra.

“Tiểu thư! Tiểu thư! Người làm sao rồi?”

Kỷ Thiên Thiên hồn hể nói: “Không có chuyện gì! Ai!”

Tiểu Thi sợ run hỏi: “Tiểu thư có muốn ăn chút gì không?”

Kỷ Thiên Thiên nói: “Trước tiên lấy cho ta ít nước.”

Sau khi Thiên Thiên uống cạn ly nước, Tiểu Thi sợ hãi nói: “Tiểu Thi phải lập tức thông tri cho đại vương biết, ngài nói chỉ cần tiểu thư tỉnh lại, bất kể chuyện gì cũng lập tức thông tri ngay cho đại vương.”

Kỷ Thiên Thiên cau mày: “Đến sáng hãy nói cho y! Ta hiện tại không muốn gặp y.”

Lại hỏi: “Y đối xử với em có tốt không?”

Tiểu Thi cúi đầu nói: “Đại vương đối với Tiểu Thi tốt lắm. Ngài đối với tiểu thư còn tốt hơn nữa, mỗi ngày đều ghé thăm tiểu thư, có khi ngày đến hai, ba lần, có vài lần còn đến ngồi cạnh giường tiểu thư cả một canh giờ, chỉ thần thờ nhìn tiểu thư.”

Kỷ Thiên Thiên trong tâm dấy lên một tư vị khó tả, nàng không biết nên thống hận Mộ Dung Thùy, hay nên cảm kích y?

Mộ Dung Thùy tuyệt không giống vẻ ngoài lãnh khốc vô tình của y, sự thật y cũng có mặt thâm tình, bất quá địch nhân của y vĩnh viễn không bao giờ tiếp xúc thấy.

Kỷ Thiên Thiên nói: “Có chút tin tức gì của Biên Hoang Tập không?”

Tiểu Thi lắc đầu nói: “Không một ai đề cập đến Biên Hoang Tập cả.”

Kỷ Thiên Thiên phát giác bên góc phòng ngủ xếp đặt thêm một giường nhỏ, mỉm cười nói: “Em nhất nhất trực tại giường chăm sóc ta ư.”

Tiểu Thi gật đầu, ánh mắt nhìn ra ngoài cửa sổ, nhẹ nhàng nói: “Lại một ngày nữa!”

Bên ngoài cửa sổ trời đã bắt đầu hửng sáng.

Bình minh.

Bất quá Kỷ Thiên Thiên vẫn cảm thấy như bị hãm thân trong bóng tối, không chút ánh sáng bình minh, tương lai hoàn toàn mơ hồ.

Yến lang a!

Khi nào chúng ta mới có thể lại tiếp tục sống cùng nhau, vĩnh viễn không chia lìa?

180. Bảo Mệnh Linh Phù

thấy Hoàn Huyền đang ngồi uống trà, thần tình sung mãn, không ngủ một đêm đối với y không có chút nào ảnh hưởng.

Ngồi !

Hầu Lượng Sinh nghiêng người ngồi xuống một bên, liền có tì nữ tiến lại châm trà cho y.

Sau khi tì nữ lui ra, Hoàn Huyền nhìn lên trần, hiện nét trầm ngâm, thở một hơi dài rồi nói: Giỏi cho Tư Mã Diệu.

Hầu Lượng Sinh nhìn Hoàn Huyền không hiểu gì cả, chẳng biết trả lời y làm sao.

Hoàn Huyền mục quang sáng rực nhìn qua phía Hầu Lượng Sinh, ngữ khí bình tĩnh nói: Tạ Huyền ba ngày trước tại Đông Sơn bệnh phát thân vong, Hoàn

Huyền ta tại Nam phương không còn đối thủ.

Hầu Lượng Sinh chấn động hỏi: Cái gì? Tạ Huyền đã chết rồi !

Hoàn Huyền gật đầu nói: Lưu Dụ quả nhiên không có gạt Phụng Tam, Phụng Tam cũng không có gạt ta.

Hầu Lượng Sinh hỏi: Tin này từ đâu ra vậy?

Hoàn Huyền đáp: Đương nhiên là từ Ân Trọng Kham. Nguyên là Tạ Huyền đã sớm tự mình báo cho Tư Mã Diệu, nói y không còn nhiều ngày để sống, bởi vậy Tư Mã Diệu bí mật trừ mưu, cố gắng kèm giữ Tư Mã Đạo Tử và Vương Quốc Bảo, lại nghĩ ra được sách lược quản chế chặt chẽ quyền thần trong triều, giao Vương Cung trấn thủ Kinh Khẩu, tiếp quản Bắc Phủ binh, lại phái Ân Trọng Kham đến Kinh Châu ta đóng ở Giang Lăng, tạo ra hai mũi nhọn để kèm chế Tư Mã Đạo Tử và Vương Quốc Bảo. Khà! Giỏi cho Tư Mã Diệu, như vậy không phải đi kiếm chết thì còn là gì nữa.

Hầu Lượng Sinh bây giờ mới biết Hoàn Huyền đang châm biếm. Gật đầu nói:

Tư Mã Diệu đúng là ngu xuẩn hết mức, lúc trước y giúp Tư Mã Đạo Tử đè nén chú cháu Tạ An, đến bây giờ Tạ An, Tạ Huyền nổi nhau ra đi, lại hy vọng thu hồi quyền lực trên tay Tư Mã Đạo Tử, đâu biết quyền hành là thứ dễ cho khó lấy, Tư Mã Đạo Tử làm sao lại ngồi yên nhìn quyền lực bị tước đi, Tư Mã Diệu sẽ ép Tư Mã Đạo Tử ra tay với y thôi.

Hoàn Huyền cười ha hả nói: Vốn lúc trước Tư Mã Đạo Tử chưa đủ đảm lược, bây giờ Tạ Huyền đã mất, đương nhiên là không còn gì phải e ngại.

Hầu Lượng Sinh nói: Cùng lúc với Ân Trọng Kham nhận chức thứ sử Kinh Châu, còn có Dữu Giai ra làm thứ sử Dự Châu, người này cũng là thân tín của Tư Mã Diệu, không biết có đứng bên bọn Vương, Ân hay không?

Tâm tình Hoàn Huyền hiện rõ nét vui vẻ, cực kì hứng thú nói chuyện, nhẹ nhàng trả lời: Trong tình thế trước mắt, chỉ có người nào có binh quyền trong tay thì mới có tư cách nói chuyện, Dữu Giai bây giờ trên danh thì được bầy phần, sự thật binh lực Dự Châu không được đến hai, cùng lắm chỉ làm kẻ phụ họa cho Vương Cung và Ân Trọng Kham, bằng vào cái gì để khiến người khác phải coi trọng?

Rồi nhìn sang Hầu Lượng Sinh nói: Cơ hội sau bao năm khổ cực của ta cuối cùng cũng đã đến, ta nên làm như thế nào đây?

Hầu Lượng Sinh trầm ngâm giây lát nói: Thuộc hạ nghĩ Chủ công nên nhường cho Vương Cung làm con chốt tiên phong.

Hoàn Huyền ngạc nhiên hỏi: Nếu như Vương Cung trừ khử được Tư Mã Đạo Tử, không phải ta đã đánh mất cơ hội tốt này sao?

Hầu Lượng Sinh cười mỉm đáp: Chủ công cho rằng Vương Cung có khả năng làm được chuyện đó sao?

Hoàn Huyền nói: Vương Cung đúng là không có khả năng này, chỉ là có thể dùng đến Bắc Phủ binh, Bắc Phủ binh mãnh tướng như mây, Kiến Khang quân làm sao có thể là đối thủ? Một khi Tư Mã Diệu nắm được quyền lực, bọn ta muốn ép y thoái vị cũng không phải là chuyện dễ.

Hầu Lượng Sinh vui vẻ nói: Bắc Phủ binh dưới tay Lưu Lao Chi, tuyệt đại đa số xuất thân hàn môn, hoặc gia thế hết thời, luôn bị đám cao môn Kiến Khang coi rẻ. Vương Cung chính là cao môn trong cao môn, ý gia thế cao quý mà khinh khi tất cả, chỉ coi Bắc Phủ như chó săn chạy rong kêu thì chạy lại. Mà đó chính là đại kỵ của chư tướng Bắc Phủ, là chuyện bọn chúng tuyệt đối không chịu khoan nhượng. Trong chuyện này thuộc hạ tuyệt đối không đoán sai được, Vương Cung khẳng định sẽ làm sự tình hỏng nát, lúc đó Chủ công có thể ra tay thu thập tàn cuộc, một trận lấy hết thiên hạ.

Lại nói: Thêm Tôn Ân sắp sửa tạo phản, để cho Tôn Ân làm yếu đi lực lượng của Kiến Khang quân và Bắc Phủ binh, chủ công chỉ ngồi yên coi hổ đấu, thật có trăm lợi mà không có điều hại nào.

Hoàn Huyền định thần suy nghĩ một chốc, cười dài nói: Tốt! Vậy thì cứ theo như người nói, nhường cho Vương Cung làm con chốt tiên phong. Vương Cung luôn luôn muốn làm một Tạ An thứ hai, ta tiện thừa cơ đòi một chút tiện nghi của y. Nghe nói nữ nhi của y thuộc loại thiên hương quốc sắc, là đệ nhất mỹ nữ trong cao môn Kiến Khang, một tuyệt sắc giai nhân có thể sánh ngang với Kỷ Thiên Thiên, nếu Vương Cung chịu tặng nữ nhi cho ta làm thiếp, ta sẽ giúp y vui chơi tạm thời.

Hầu Lượng Sinh ngạc nhiên hỏi: Nghe nói Vương Cung đã hứa gả nữ nhi của y cho con trai Ân Trọng Kham, nếu Chủ công ra yêu cầu này với Vương Cung, Ân Trọng Kham làm sao giữ được mặt mũi?

Hoàn Huyền đáp như không có chuyện gì: Chỉ cần nữ nhi mỹ lệ của Vương Cung chưa gả vào nhà của họ Ân, Ân Trọng Kham dám tới tranh giành với ta sao?

Hầu Lượng Sinh nghe vậy tắc tiếng, không còn gì để nói.

----- € -----

Lưu Dụ và hơn ba mươi tướng lĩnh hạng trung của Bắc Phủ binh, gồm cả Vịnh Chi Hòa và Bành Xung, đã đợi hết mấy canh giờ ở ngoài bắc môn của Tham Quân phủ, cho đến tận hừng sáng, vẫn chưa đến phiên bọn gã vào nội đường gặp Lưu Lao Chi.

Khi bọn Lưu Dụ đến, Lưu Lao Chi vẫn còn đang nói chuyện với Vương Cung, sau đó là Hà Khiêm, tiếp theo là Tôn Vô Chung, Trúc Khiêm Chi, Lưu Tập và các tướng lĩnh cao cấp, bọn tướng quân bậc trung như bọn gã, chỉ còn cách chịu khổ ngồi ở ngoài đợi gọi.

Đầu óc Lưu Dụ càng đợi càng tê dại mất đi cảm giác, phảng phất cảm thấy bước ngoặt trong đời đã đến, còn là họa hay phúc thì chỉ có lão thiên gia mới biết được.

Chuyện tốt nhất trong cuộc đời gã cùng với sự biến hóa vô thường trong đời người lại trở thành một quá khứ không thể thay đổi.

Cái chết của Tạ Huyền, người một tay đề bạt gã, đã là sự thật không thể thay đổi. Đối với Tạ Huyền, Lưu Dụ có một cảm giác quyến luyến và ngưỡng mộ giống như đối với huynh trưởng và phụ thân, nhớ lại lúc trước chút nữa đã phản bội và làm tổn thương ông, Lưu Dụ cảm thấy áy náy đến nghẹt thở.

Đối với mỹ nữ Vương Đàm Chân mà gã yêu thích, lại không thể dùng cảm giác hổ thẹn để diễn tả, mà là gã phải cố gắng toàn lực đè nén và nghĩ cách quên đi cảm giác thống khổ trong lòng. Gã không dám nghĩ đến nàng, không dám tưởng tượng đến tình trạng của nàng, thậm chí không dám biết nàng có còn tình cảm với mình không, hay là vì mình bỏ quên lời hứa mà hận đến tận xương tủy? Gã tình nguyện để nàng thống hận mình, vĩnh viễn quên đi gã như một kẻ đào ngũ trong tình trường.

Bằng hữu tốt nhất là Yến Phi đang lâm mình trong hiểm cảnh, tiến hành một nhiệm vụ gần như không thể hoàn thành, kiếm cách giải cứu chủ tỳ Kỷ Thiên Thiên đang trong tay Mộ Dung Thùy trở về.

Giá như Lưu Dụ có thể giúp gã trong chuyện mạo hiểm này, Lưu Dụ sẽ cảm thấy nhẹ nhõm hơn nhiều, nhưng vì trách nhiệm mang trên mình, khiến gã chỉ có thể trở mắt nhìn Yến Phi ra đi. Đối với chủ tỳ Kỷ Thiên Thiên, gã tuyệt đối có phần trách nhiệm, sự thật lại tàn nhẫn, gã chỉ có thể ngồi nhìn mà không giúp gì được.

Đời người sao toàn những chuyện không thể làm được? Thật ra cuộc đời có ý nghĩa gì đây?

Gã đương nhiên sẽ không cam chịu như vậy, gã đã ở vào thế không thể quay đầu lại nữa, sanh tử của gã lại đang treo trên đầu sợi tóc, chỉ có đi thẳng tới trước, may ra tìm được lối thoát.

Tiếng bước chân từ trong nội đường truyền lại, Lưu Dụ và đám tướng trẻ tuổi đều nhìn tới hướng cửa chờ đợi.

Bọn Tôn Vô Chung từng người tiến vào đại sảnh, thần tình mỗi người đều

ngừng trọng, mỗi một lại không thể dấu được nỗi bi thương.

Tôn Vô Chung đi thẳng đến trước Lưu Dự, nói: Đại tướng quân muốn gặp người trước.

Bao gồm cả Lưu Dự, mọi người đều cảm thấy ngạc nhiên, biết là sự tình tuyệt đối không bình thường.

----- € -----â -----

Yến Phi, Bàn Nghĩa và Cao Ngạn đang ăn sáng tại một tiệm ăn trên đường chính trong Nhạn Môn thành, ba con tuần mã được cột trong chuồng ngựa ở ngoài cửa tiệm, bởi lúc này còn sớm, trên đường chỉ có vài người khách bộ hành.

Trong tiệm chỉ có hai, ba bàn là có khách, khung cảnh vắng vẻ như vậy, mà Nhạn Môn lại nằm ở vùng biên thùy, một điểm trọng yếu cho giao thông trong ngoài, phải nói là hiếm thấy, có lẽ nguyên nhân là vì ảnh hưởng của loạn lạc mới xảy ra gần đây ở Bình Thành, làm thương lữ không dám ở lâu, thậm chí chọn đi đường vòng mà không vào thành.

Cao Ngạn ngắm nghía Yến Phi, rồi đột nhiên quay qua Bàn Nghĩa nói: Lão Bàn người có phác giác chuyện gì không? Tâm tình hôm nay của Yến công tử bọn ta đặc biệt tốt, luôn cả khẩu vị cũng cải thiện hơn nhiều.

Bàn Nghĩa cười nói: Nếu người bớt nói bô lô ba la, thì tâm tình của ta cũng sẽ tốt hơn nhiều.

Yến Phi chỉ cười không đáp, tâm tình của chàng đúng là tốt hơn nhiều.

Sáng nay trước khi hừng sáng, khi chàng từ giấc mộng tỉnh giấc, đã cảm ứng được Kỳ Thiên Thiên. Tuy ở cách xa không được rõ ràng, chàng lại có thể cảm được không chút lầm lẫn là nàng còn sống, chỉ thoáng lên rồi qua đi, nhưng lại giúp tinh thần chàng nâng cao. Loại cảm giác như vậy làm sao nói rõ được? Bởi vậy phải chịu đựng Cao Ngạn lăm miêng.

Cao Ngạn hạ giọng hỏi: Người có phải vẫn còn nói như hôm qua muốn đi túc trường?

Yến Phi bình thản gật đầu đáp.

Bàn Nghĩa lo lắng nói: Ta thấy thêm một chuyện không bằng bớt đi một chuyện, gặp được Thác Bạt Khuê rồi hãy bàn lại. Cũng có thể huynh đệ của người đã sớm có kế hoạch toàn diện công nhập, người đã thảo kinh xà như thế, có thể làm hư chuyện của y.

Cao Ngạn cũng lên tiếng phụ họa nói: Lão Bàn nói đúng đó, Sóc Phương bang bị tiêu diệt đã trở thành sự thật, người giết một đứa nửa thẳng cũng chỉ để bớt giận thôi, đối với đại cuộc chẳng giúp được gì. Thường nói hảo hán không địch

lại nhiều người, lỡ người có chuyện gì, hai người bọn ta phải làm sao?

Yến Phi hết sức cảm động.

Tối qua chàng quyết ý ra tay giết Mộ Dung Dũng, một phần là vì lòng phần hận bị kích động khi thấy tộc nhân bị sát hại, lại thêm trong lòng tràn đầy uất khí khó chịu, bây giờ biết được Kỷ Thiên Thiên an nhiên vô hại, tâm tình đã tốt lên nhiều.

Hiện giờ chàng không thể bỏ qua cảm nghĩ của đám bạn hữu, mà bọn họ lại nói có lý, báo phục cũng không cần phải vội vã trong một lúc, vừa mới chuẩn bị đồng ý, trên đường hốt nhiên truyền lại tiếng truy đuổi chém giết.

Ba người ngạc nhiên nhìn ra đường, thấy một đám đại hán hung hăng như hổ sói, cầm thương khua đao truy sát một hán tử khác, tuy bị truy sát toàn thân đầm máu, nhưng lại dũng mãnh phi thường, hướng về kẻ đuổi theo chém mạnh một đao, đoạn phi thân nhảy lên ngồi trên ngựa của Cao Ngạn, tính chặt đứt giây buộc rồi cưỡi ngựa bỏ chạy, hốt nhiên từ trên lưng ngựa lại nhào xuống bên cạnh.

Một búa bay qua lưng ngựa chỉ lệch vài ly, phụp một tiếng, lưỡi búa đã cắm phập vào cạnh cửa tiệm, làm thực khách trong tiệm một phen kinh hoàng.

Gã đó nguy hiểm tránh được một đao bay đến, lăn mấy vòng trên mặt đất, tới được cửa tiệm liền phóng người lên, nhảy vào trong tiệm.

Thực khách hầu bàn bỏ chạy tán loạn.

Bảy, tám gã đại hán cuồng nộ đuổi tới.

Yến Phi đột nhiên đứng dậy, kịp lúc gã đại hán bị truy sát đến trước mặt, cả hai đều giật mình.

Điệp Luyện Hoa rời bao.

----- € -----â -----

Lưu Lao Chi một mình ngồi trên ghế thủ lĩnh trong nội đường, chân mày nhíu chặt, chỉ qua một đêm giống như đã già thêm mấy tuổi.

Lưu Dụ đến thẳng trước người ông ta chào theo quân lễ, Lưu Lao Chi nhìn lướt qua gã, có chút lơ đãng nói: Ngồi đi !

Lưu Dụ vẫn chưa hiểu tại sao ông lại muốn gặp riêng mình, tránh qua một bên ngồi xuống.

Lưu Lao Chi thở dài nói: Ta đã sớm biết Huyền Soái bị vết thương trí mệnh, chỉ là không nghĩ ông lại rời bọn ta ra đi nhanh như vậy.

Lại nhìn Lưu Dụ nói: Ngoài ta ra, người làm sao biết được Huyền Soái ngày đó ẩn ở Tiểu Đông Sơn, có lẽ là một đi không trở lại?

Lưu Dụ lắc đầu biểu thị không biết.

Lưu Lao Chi thở dài, cười khổ nói: Huyền Soái trước khi trở về Tiểu Đông Sơn, dặn ta phải bảo hộ người cho tốt. Ai! người ở trong quân ta chức vụ không cao, nhưng lại là nhân vật được vạn người lưu ý đến. Nguyên nhân chính là người tài năng lộ liễu, lại đụng chạm đến nhiều người, luôn cả Tư Mã Nguyên Hiển và Vương Quốc Bảo, bởi vậy có thể bảo vệ tính mạng của người hay không, đã trở thành trọng tâm trong cuộc đấu tranh giành quyền lực của Bắc Phủ binh ta. Lưu Dự đến giờ mới minh bạch, Lưu Lao Chi dựa vào phân phó trước khi chết giao lại của Tạ Huyền, mà đoán được Tạ Huyền tự biết mệnh mình không còn nhiều, nếu như Tạ Huyền vẫn còn sống, đâu cần phải làm phiền đến uy danh còn thua xa ông của Lưu Lao Chi.

Mà Tạ Huyền lại khéo léo đề tỉnh Lưu Lao Chi, đem quyền vị của Lưu Lao Chi và sinh tử của Lưu Dự liên kết lại, nếu Lưu Lao Chi không thể bảo vệ Lưu Dự già, không những làm quân tâm bất ổn, mọi người thấy nguy, mà còn sẽ lộ rõ biểu hiện uy thế của Lưu Lao Chi y còn thua xa Tạ Huyền.

Lưu Dự cung kính đáp: Được sự quan hoài của đại tướng quân, hạ chức cảm kích vô cùng.

Lưu Lao Chi song mục hiện tinh quang, ngẫm nghĩ đánh giá Lưu Dự, trầm giọng hỏi: Người và Vương Đạm Chân, con gái của Vương Cung quan hệ ra sao?

Lưu Dự ngẫm giật mình, vì không biết Lưu Lao Chi đối với chuyện này biết được bao nhiêu, nếu như trả lời không đúng, sẽ lập tức phá bỏ luôn tí hảo cảm Lưu Lao Chi còn sót lại cho già.

Cười khổ nói: Thuộc hạ lần đầu nhìn thấy Đạm Chân tiểu thư, là tại hẻm Ô Y trong phủ Huyền Soái, chỉ là gật đầu chào hỏi. Sau đó từ Biên Hoang Tập về lại Quảng Lăng, bị trọng thương ngắt đi giữa đường, được nàng trượng nghĩa cứu giúp, tình cờ lại có mặt đúng lúc giúp phá vỡ âm mưu của Tư Mã Nguyên Hiển đối phó nàng, những chuyện này thuộc hạ đều không dấu giếm báo lên Huyền Soái.

Lưu Lao Chi vỗ búp một tiếng trên tay ghế, làm tim Lưu Dự sợ giật nảy lên, tưởng bị nhìn thấu tâm can, Lưu Lao Chi giận dữ nói: Vương Cung thật là coi thường người khác quá mức, không biết ở đâu nghe được mấy lời tà ngôn gian ngữ, lại nói người có dã tâm với nữ nhi của y, mới đây lại cảnh cáo ta, nếu người dám gây ra chuyện với nữ nhi của y, sẽ phái người tới bẻ gãy chân người. Hừ ! Mẹ nó ! Cái thứ cao môn vọng tộc ! Còn bọn ta không phải là người sao? Trừ An Công và Huyền Soái ra, cái đám gọi là cao môn đó ai chẳng núp ở hậu phương đóng cửa lại ôm danh giữ vọng, còn bọn ta ở tiền tuyến vào sinh ra tử

cũng để bảo vệ cho cái thói ăn chơi phong lưu của bọn họ.

Lưu Dụ nói lỏng tâm tình, đồng thời nhìn ra mâu thuẫn giữa Vương Cung và Lưu Lao Chi, là thứ mâu thuẫn vĩnh viễn không thể hóa giải, đối lập giữa cao môn và hàn môn là căn bệnh tuyệt chứng không ai có thể chữa khỏi.

Vương Cung khinh bỉ Lưu Dụ, khuấy động phần hận của Lưu Lao Chi. Chỉ là nếu như vậy, có thể giữ lấy mình hay không, đã trở thành cuộc ngạnh đấu giữa cao môn và hàn tộc.

Lưu Lao Chi vẫn còn tức giận nói: Nếu không phải Huyền Soái giao dặn bọn ta giúp đỡ Vương Cung, mới đây ta đã đuổi y ra khỏi cửa phủ, xem y chỉ với lực lượng của riêng mình, có thể làm được chuyện gì?

Lưu Dụ gật đầu nói: Không có Bắc Phủ binh bọn ta giúp sức, Vương Cung chỉ đủ để xâu xé được một phần địa vị với Tư Mã Đạo Tử.

Đồng thời lại nghĩ đến Vương Cung nói gì đi nữa, mãi mãi là phụ thân của người yêu trong lòng, bản thân gã có thể thấy ông ta và Lưu Lao Chi trở mặt, chỉ còn cách đem tính mệnh ra báo đền thôi sao?

Vội bổ cứu nói: Tham quân đại nhân ngàn vạn lần đừng vì thuộc hạ mà ảnh hưởng đến di mệnh của Huyền Soái, thuộc hạ chịu chút ủy khuất chỉ là chuyện nhỏ không đáng nói tới.

Lưu Lao Chi trừng mắt nhìn gã, giống như nói ta đương nhiên sẽ không vì người mà thay đổi quyết định, chỉ là không nói ra thôi.

Lưu Dụ đương nhiên tự mình hiểu rõ, không thể vì vậy mà không vui.

Lưu Lao Chi tựa như nói với chính mình: Vương Cung đã nhiều lần tuyên bố đã được Hoàng Thượng giúp đỡ. Hừm! Để coi Vương Cung có thể đưa ra bằng cứ để chứng minh không.

Lưu Dụ phảng phất đoán được Vương Cung đã được Tư Mã Diệu hứa sẽ thăng quan, cũng chỉ có ở ngôi Thống Soái của Bắc Phủ binh mới có thể danh chính ngôn thuận, đã động đến Lưu Lao Chi.

Bất luận ai nắm quyền, luôn cả Tư Mã Đạo Tử hoặc Hoàn Huyền, đều phải dùng đủ loại mồi ngon ngọt để lôi kéo Lưu Lao Chi, nếu không Bắc Phủ binh sẽ lập tức tạo phản.

Lưu Lao Chi lại cũng nằm ở chỗ khó khăn, Bắc Phủ binh còn có Hà Khiêm là thủ lĩnh của một nhóm thế lực khác cũng có đủ tư cách tranh dành lâu dài với y, bởi vậy chiếc ghế của y ở Bắc Phủ binh vẫn còn chưa yên, thêm nữa uy tín của y ở trong triều thua xa so với Tạ Huyền, lại thêm xuất thân hàn môn, bởi vậy rất cần được triều đình bổ nhiệm và chống đỡ cho.

Xem ra tạm thời đối Vương Cung y vẫn phải ra vẻ thân thiện giúp đỡ.

Lưu Lao Chi nào nghĩ ra được gã có thể suy luận sâu sắc và chính xác như vậy, thở dài nói: Tồi qua Khổng Tĩnh nói chuyện với người xong có gặp ta, nói ra đề nghị của người với ta. Ấy! Chuyện đó Tiểu Dụ người làm tốt lắm, bọn ta cần phải dựa vào chính mình, tự cung tự cấp, mới có thể khởi đầu lên làm người.

Lưu Dụ ngẫm lau mồ hôi lạnh toát ra toàn thân.

Khổng Tĩnh vừa gặp Lưu Lao Chi, chắc là đã lấy được ủng hộ của y, mới dám lấy công việc kinh doanh đầy lợi ích liên quan đến Biên Hoang Tập ôm cho riêng mình. Nhưng Lưu Lao Chi cũng có thể nhìn chuyện này từ một góc độ hoàn toàn khác, chẳng hạn y có thể cho rằng Lưu Dụ muốn cấu kết riêng với Khổng Tĩnh, để tăng cường thế lực riêng mình, đại họa lâm đầu như vậy, khẳng định không còn mạng để rời Tham Quân phủ.

Lưu Lao Chi lại thấp giọng nói: Huyền Soái có nói phái người đến Biên Hoang Tập là có nhiệm vụ đặc biệt, nguyên là Huyền Soái an bày, người phải cố gắng hoàn thành chuyện này, bọn ta bất thành linh hiện đang bị thiếu hụt về mặt tài nguyên vật liệu.

Lưu Dụ gật đầu nhớ lại lúc này, nghĩ đến Lưu Lao Chi có dã tâm của riêng y, bởi vậy không những không tự trách mình, lại còn cổ vũ gã. Hiện tại Biên Hoang Tập giống như bùa hộ mạng cho Lưu Dụ gã, ngày nào còn có thể lợi dụng địa phương này của gã, Lưu Lao Chi sẽ trăm phương ngàn kế bảo vệ gã, nếu không thì như tự mình cắt đứt đường tài lộc.

Lưu Dụ thừa dịp nói: Thuộc hạ nghĩ nên đến Biên Hoang Tập một chuyến, an bày mọi chuyện.

Lưu Lao Chi nói: Trước lễ đại tang của Huyền Soái, người tốt nhất là ở lại đây, ta vẫn cần phải hiểu rõ tình hình Biên Hoang Tập.

Lại vỗ vai gã nói: Bất luận người và Vương Đạm Chân quan hệ ra sao, chỉ nên coi là giấc mộng đêm xuân, sau này người cũng đừng tưởng nhớ tới ả, đương nhiên là người cũng không thể có chút qua lại riêng tư nào với ả được.

Lưu Dụ trong lòng thâm thở dài, xin phép lui ra.

181. Xảo Ngộ Cổ Nhân (bắt Ngờ Gặp Người Quen)

hoa dạng, kiếm chiêu thậm chí làm người ta cảm thấy bình thường không có gì đặc biệt, nhìn có vẻ rất dễ dàng tránh đỡ, không ngờ bảy tám tên lính người Hồ truy sát lao lên đều không kẻ nào có thể đỡ được một chiêu nửa thức của chàng, lần lượt máu phun đầy đất.

Cao Ngạn và Bàn Nghĩa đang một phải một trái đỡ gã người Tiên Ti cả người đầy máu vừa trốn chạy tới nơi kia, cũng phải ngăn người giương mắt nhìn. Bọn

họ trước đây đã nhiều lần thấy Yến Phi xuất thủ nhưng đều chưa từng chấn động như bây giờ. Yến Phi thật sự đã đạt đến trình độ thần kỳ, nhìn như vô tình mà thực ra là hoàn toàn theo ý muốn, không cần suy nghĩ chút nào mà các chiêu thức toàn bộ đều biến hóa liên mạch như nước chảy mây trôi.

Yến Phi không hề dừng lại, tiến lên nghênh đón khiến bọn chúng khiếp sợ tới mức không biết phải tiến lên hay lùi lại, rồi chặn thế công của bốn tên địch nhân còn lại, quát lớn: Giúp Tiểu Biều lên ngựa!

Cao Ngạn và Bàn Nghĩa bây giờ mới biết kẻ bị đuổi giết là người quen của Yến Phi. Vừa định đỡ y lên, thì đột nhiên Tiểu Biều vùng mạnh tránh ra, nói: Ta vẫn còn cưỡi ngựa được! rồi lao đến sau lưng Yến Phi.

Cao Ngạn và Bàn Nghĩa tuy cảm thấy không vừa ý nhưng không thể không thán thưởng hán tử cứng cỏi. Vừa rồi lúc đỡ y thấy cả người yếu ớt phát run, vậy mà chỉ mới hít thở khoảng vài hơi đã hồi phục lại được.

Trong tiếng kêu thảm, Yến Phi đã ra đến ngoài đường, mấy kẻ chặn cửa đều đã bị thương gục xuống.

Ở giữa đường có hơn mười đại hán mang theo vũ khí đứng đó, dáng vẻ người nào cũng mạnh mẽ, sát khí đằng đằng, kẻ cầm đầu người thấp, rắn chắc, tay cầm búa, từ xa dùng búa chỉ tới quát: Người là ai? Lại dám can thiệp đến chuyện của Hậu Yến Minh ta?

Yến Phi tung mình lao tới, nhảy vọt qua con chiến mã hướng về phía địch nhân, cười dài nói: Thì ra là Mộ Dung Dũng đến tìm chết.

Thân đang trong vùng phạm vi thế lực của địch nhân, chỉ có cách tốc chiến tốc thắng một phen, nếu để quân tiếp viện của địch kéo đến, bản thân chàng còn có thể trốn thoát nhưng ba người Cao Ngạn khẳng định sẽ mất mạng nơi này.

Người được gọi là Tiểu Biều đó dẫn đầu nhảy lên ngựa, sau đó Cao Ngạn và Bàn Nghĩa nhanh trí trước sau cùng rút binh khí chặt đứt dây cột, cưỡi ngựa bỏ chạy về hướng Bắc môn.

Bọn họ đều biết ngày này sang năm chắc chắn sẽ là ngày giỗ của Mộ Dung Dũng, bởi vì kẻ Mộ Dung Dũng đối diện là Yến Phi, không chỉ là đệ nhất cao thủ của Biên Hoang, mà còn có thể trở thành thiên hạ đệ nhất cao thủ.

oOo

Đại vương giá lâm !

Tiểu Thi đang sẵn sóc Kỳ Thiên Thiên vội vã quỳ xuống một bên, chờ đại giá của Mộ Dung Thùy.

Kỳ Thiên Thiên kéo chân ngồi dậy, đượm chút buồn rầu, nhìn thấy mặt hoa tiêu tụy thật khiến người khác thấy mà thương tâm.

Hình dáng hùng vĩ uy mãnh của Mộ Dung Thùy xuất hiện nơi cửa ra vào, bộ nho phục làm phong thái nhiếp người của y tăng thêm không ít phần nhàn nhã phong lưu, chấp tay sau lưng bước qua cửa, hai mắt hơi sáng lên nhìn chăm chăm vào Kỷ Thiên Thiên, tựa như trên thế gian ngoại trừ mỹ nữ động lòng người này ra thì không còn gì khác.

Tiểu Thi thấy vậy lảng tránh ra ngoài.

Mộ Dung Thùy đi thẳng đến đầu giường của Kỷ Thiên Thiên, mỉm cười nói:

Thiên Thiên cuối cùng đã thắng được ma bệnh, có thể tham dự đại điển đăng cơ của Mộ Dung Thùy ta rồi, sự vui mừng trong lòng ta làm sao mới có thể biểu lộ cho Thiên Thiên thấy đây?

Nghe thấy những lời tràn đầy tình ý của Mộ Dung Thùy, Kỷ Thiên Thiên trong lòng có chút cảm động, lời nói hữu tình, xuất ra từ miệng một kẻ vốn là ma quân lãnh khốc vô tình, thật sự khiến người ta cảm thấy hiếm hoi. Lại cảm thấy rõ trong lòng có chút thương hại, bao nhiêu nỗ lực của y cuối cùng đều vô ích, trong lòng cũng không thể không nảy sinh ý tội nghiệp, không muốn nói lời tàn nhẫn đả kích tổn thương y nữa.

Né tránh ánh mắt nóng bỏng cháy người của y, Kỷ Thiên Thiên lãnh đạm hỏi:

Tôi lại tưởng ông đã sớm xưng đế rồi !

Mộ Dung Thùy ngồi xuống cạnh giường, dịu giọng nói: Đó chỉ là do đám thuộc hạ đưa ra tin đồn để tạo thêm thanh thế, sự thật thì thời cơ vẫn chưa tới, ta chỉ là lập quốc xưng vương.

Ngồi đó là bá chủ siêu quần tung hoành thiên hạ, ngồi gần đến mức có thể nghe được hơi thở của nhau, với nhân tài và võ công của y thì mỹ nữ trong thiên hạ còn ai mà y không nắm được trong lòng bàn tay.

Kỷ Thiên Thiên trong lòng cảm động, hỏi: Hiện tại thời cơ đã tới rồi ư?

Mộ Dung Thùy nhẹ nhàng nói: Năm ngày trước Phù Kiên đã bị tướng lĩnh tạo phản giết chết.

Kỷ Thiên Thiên kêu lên a một tiếng thất thanh, đôi mắt tuyệt đẹp nhìn Mộ Dung Thùy.

Mộ Dung Thùy đưa tay vuốt nhẹ lên má Kỷ Thiên Thiên, thân hình hùng mạnh chấn động, thấy được thần sắc Kỷ Thiên Thiên lộ vẻ không bằng lòng đành khó khăn lắm mới rút tay lại được dù không muốn, nói: Sau khi nghe được tin

Thiên Vương mất, ta đã vì y thủ tang ba ngày. Đối với y, đến hôm nay Mộ Dung Thùy ta vẫn còn cảm kích trong lòng, năm xưa ta bị tộc nhân đồ kỵ đuổi đi, cùng đường bế tắc, nếu không phải y bất chấp sự phản đối của Vương Mãnh mà thu dụng ta thì làm sao ta có được hôm nay. Chỉ hận quốc gia là trọng, cá nhân

là nhẹ, chỉ có thể ghi khắc sự cảm kích đối với y trong tim, vĩnh viễn chôn chặt tận đáy lòng.

Kỷ Thiên Thiên cảm nhận được tâm tình nặng nề của y, không tưởng được đằng sau biểu hiện kiên cường bên ngoài của y lại ẩn tàng mâu thuẫn thâm sâu như vậy, nhất thời không nói ra lời nào châm chọc y.

Mộ Dung Thùy như kiểm được đối tượng duy nhất để dốc hết tâm sự, thở dài nói: Mỗi cá nhân đều có những dĩ vãng mà chỉ một mình biết, có ai tránh được? Phù Kiên lần này bị ép vào mặt lộ mấu chốt nằm ở Mộ Dung Xung, Thiên Thiên có muốn biết Phù Kiên và Mộ Dung Xung quan hệ ra sao không?

Kỷ Thiên Thiên đang quan tâm đến tình thế hiện thời, nghe vậy không khỏi động lòng, nói: Tôi đang nghe đây !

Mộ Dung Thùy thấy Kỷ Thiên Thiên có hứng thú với câu chuyện của y liền phần chấn tinh thần, mạnh giọng nói: Mộ Dung Xung là con trai của Mộ Dung Tuyển nhà tiền Yên, năm đó khi ta giúp Phù Kiên tiêu diệt tiền Yên, Mộ Dung Xung và chị y là Thanh Hà công chúa bị áp giải về kinh đô của Đại Tần là Trường An. Thanh Hà công chúa là mỹ nữ nổi tiếng của nhà tiền Yên, năm đó mới mười bốn tuổi nhưng đã xinh đẹp vô cùng, bị Phù Kiên thu vào hậu cung. Mộ Dung Xung lúc đó được mười hai tuổi, cũng đã my thanh mục tú, Phù Kiên đã không nhận được mà xâm phạm y. Chuyện đó truyền khắp Trường An, từ thành thị đến thôn quê đều thấy lưu truyền câu về miêu tả Phù Kiên và hai chị em y Nhất thư phục nhất hùng, song phi nhập tử cung (tạm dịch ý: Mỹ tử vướng gian hùng. Kiêu đệ cũng vào cung). Có thể thấy lúc đó náo động ra sao. Thần sắc Kỷ Thiên Thiên thấy rõ nghe mà đau lòng.

Mộ Dung Thùy nói tiếp: Vương Mãnh nghe được chuyện này, cố khuyên Phù Kiên, Phù Kiên không còn cách khác đành cho Mộ Dung Xung xuất cung, để y về Hồ Dương làm thái thú. Mộ Dung Xung luôn coi đó là đại sỉ nhục trong đời, tâm niệm trong lòng không quên, chỉ là không làm gì được Phù Kiên. Hiện giờ dẫn quân công đánh Trường An chính là Mộ Dung Xung, không những chỉ liên quan đến quốc cừu gia hận, lại còn ân oán riêng tư, nhân quả tuần hoàn báo ứng, đúng là không sai tí nào.

Kỷ Thiên Thiên trầm giọng hỏi: Người giết Phù Kiên phải chăng là Mộ Dung Xung?

Mộ Dung Thùy đáp: Người giết Phù Kiên tuy không phải là Mộ Dung Xung nhưng không khác biệt bao nhiêu, vì bởi y tự mình đốc quân, công hãm căn cứ địa cuối cùng của Phù Kiên là đô thành Trường An, Phù Kiên phải bỏ trốn đến Ngũ Tương Sơn ở vùng phụ cận. Diêu Trường thừa cơ cháy nhà vào hồi cửa,

bao vây Ngũ Tương Sơn bắt được Phù Kiên, trước tiên lấy ngọc tỷ, tiếp đó ép y nhường ngôi, sau khi bị cự tuyệt thì phái người đến Phật tự nơi giam giữ Phù Kiên bóp cổ y đến chết. Đại Tần đến đây coi như chấm dứt, chỉ lưu lại mấy câu chuyện phong lưu, mấy câu chuyện thương tâm.

Kỷ Thiên Thiên nghe giọng y tràn đầy cảm khái, nổi thương cảm người xưa không thể nói hết, hiểu sâu sắc được rằng người ở vị trí như y cho dù bên ngoài uy phong ra sao thì bên trong quả thật có những chuyện khó nói ra như lời y lúc này.

Bất giác ác cảm với y giảm đi một chút.

Mộ Dung Thùy cười khổ nói: Diêu Trường là chiến hữu mà ta tôn kính, nghĩ rằng trong tương lai có thể sẽ phải quyết tử chiến nơi sa trường, loại tư vị này đúng là làm người ta khó mà ngủ yên.

Kỷ Thiên Thiên lãnh đạm nói: Vậy Đại Vương tính lập tức tiến quân đến Quang Trung?

Mộ Dung Thùy ngồi thẳng dậy, thần thái lập tức biến thành uy mãnh nhiếp người, nổi thương cảm hoài niệm chợt biến mất sạch, hai mắt sáng rực lên, trầm giọng nói: Bây giờ còn chưa phải là lúc. Nếu bây giờ ta tiến về hướng Tây thì chỉ ép Diêu Trường và Mộ Dung Xung liên thủ chống lại, ta là thúc phụ của Mộ Dung Xung, hiểu rất rõ con người y, y luôn luôn kìm chế lòng cừu hận đối với Đại Tần, hiện tại cừu hận như nước lũ mất đi dề ngăn chặn tràn ra, tất nhiên sẽ tận tình giết hết người Tần, biến Trường An thành địa ngục nhân gian đầm máu, như vậy nước Yên làm sao giữ được Trường An? Tồn vong của một tòa thành, nằm ở quan hệ giữa người cai quản và dân chúng, Biên Hoang Tập chính là ví dụ tốt nhất. Ta đã chờ đợi được bao nhiêu năm nay, sao lại nóng nảy nhất thời.

Kỷ Thiên Thiên ngạc nhiên hỏi: Biên Hoang Tập đã phát sinh chuyện gì?

Mộ Dung Thủy biết mỹ nữ thông minh nhạy bén này, đã nghe ra được chút đầu mối dựa trên lời y nói, cười khổ nói: Sĩ Tâm bị bằng hữu tốt của nàng là Yến Phi giết chết, Hoang nhân đã đoạt lại được Biên Hoang Tập.

Kỷ Thiên Thiên a lên một tiếng, tấm thân mềm mại ngồi thẳng dậy, ánh mắt long lanh niềm vui khó dấu.

Mộ Dung Thùy trong lòng đau đớn, đứng dậy nói: Thân thể Thiên Thiên là quan trọng, nghỉ ngơi cho tốt, ta còn có nhiều chuyện cần phải xử lý.

Nói xong thất vọng đi ra.

oOo

Sau khi gặp Lưu Lao Chi, Tôn Vô Chung lại tìm Lưu Dự nói chuyện riêng, sẵn

tiện ăn sáng luôn.

Trong tiệm mì, hai người vừa ăn vừa nói chuyện.

Tôn Vô Chung nói: Huyền Soái mất rồi, mọi chuyện đều không còn như trước.

Người sau này hành sự chớ có độc đoán độc hành nữa, Huyền Soái có thể tha thứ cho người, thậm chí thường thức tác phong ấy của người nhưng người khác lại thấy không vừa mắt. Hiện giờ Lưu gia vừa mới lên, cần phải lập uy, người vạ lần chớ làm y nổi giận.

Lưu Dụ chỉ còn cách dạ dạ vâng vâng đáp lời.

Tôn Vô Chung nói: Lưu gia phân phó xuống, tạm thời bãi bỏ chức vụ trong quân của người, để người có thể chuyên tâm xử lý chuyện Biên Hoang Tập, cho tới lúc có nhiệm vụ mới.

Lưu Dụ trong lòng suy nghĩ có lẽ đây là tin tốt duy nhất, y sớm đã mất đi hứng thú trong công việc.

Bắc Phủ binh quen gọi thượng cấp là gia, bởi vậy Lưu Dụ trong chỗ quan quân thì gọi Tôn Vô Chung là Tôn gia, Lưu Lao Chi lại là Lưu gia trong miệng Tôn Vô Chung.

Tôn Vô Chung trầm ngâm giây lát, nói: Khổng lão đại có thể coi một nửa là người của Bắc Phủ binh bọn ta, y phát tài cũng như bọn ta phát tài, bởi vậy Lưu gia đối với đề nghị của người hết sức coi trọng, chuyện này tuyệt đối không được sơ xuất. Trước khi người gặp Khổng lão đại, ta đã nói tốt cho người trước mặt Lưu gia. Cái hấp dẫn nhất của Biên Hoang Tập chính là địa phương này có thể cung cấp quân bị, không cần phải xin xỏ gian tặc Tư Mã Đạo Tử.

Lưu Dụ khẳng định nói: Tôn gia yên tâm, chuyện này thuộc hạ sẽ an bài ổn thỏa.

Tôn Vô Chung thở dài nói: Thế lực của cha con Tư Mã Đạo Tử không ngừng bành trướng, hy vọng Lưu gia có thể chống chọi được với bọn y, tuy nhiên cần nhất là phải giữ được chức vụ của người. Huyền Soái mất rồi, mọi thăng tiến trong quân đều phải trình báo lên triều đình, phê chuẩn lại không phải là Tư Mã Đạo Tử, bởi vậy cách thông minh nhất cho người là tạm thời ẩn nhẫn, đừng cầu có công lao, chỉ cầu không phạm lỗi.

Lưu Dụ rất muốn nói vậy ta lưu lại Bắc Phủ binh làm gì? Cuối cùng lại không dám nói ra.

Tôn Vô Chung thấy y có vẻ bất phục muốn nói lại thôi, cười nói: Người trẻ tuổi, quan trọng nhất là chớ có nóng nảy. Bắc Phủ binh hiện tại là chỗ duy nhất có thể giữ mạng cho người. Với bản lĩnh của người, đương nhiên có thể trốn tới Biên Hoang Tập, nhưng người nhà của người ở Kinh Khẩu thì sao? Bọn họ đều sẽ bị

liên lụy, tin ta đi, thế sự thường thường thay đổi khác với người ta dự liệu, Huyền Soái coi trọng người là một loại duyên phận, lúc đó người có hiểu điều đó không? Hiện tại ở hạ lưu Trường Giang có ba nhóm thế lực, chia ra là Kiến Khang quân, Kinh Khẩu quân của Vương Cung và Bắc Phủ binh của bọn ta. Thượng du cũng có ba nhóm thế lực, đứng đầu là Kinh Châu quân của Hoàn Huyền, nhóm khác là Giang Lăng quân của Ân Trọng Kham và quân trú thủ Tương Dương của Dương Toàn Kỳ, đám còn lại không đáng nói tới.

Lưu Dụ nhíu mày nói: Dương Toàn Kỳ không phải người của Hoàn Huyền sao? Hắn đã giúp Hoàn Huyền đánh hạ Ba Thục, mở đường tiến quân đến Quang Trung mà.

Tôn Vô Chung nói: Xem ngoài mặt thì đúng là như vậy, nếu Hoàn Xung vẫn còn, Dương Toàn Kỳ khẳng định không có dị tâm. Chỉ là Hoàn Huyền không phải là Hoàn Xung. Hoàn Huyền trước giờ khinh người, tự ý gia thế cao quý, tính tình kiêu căng hung dữ. Dương Toàn Kỳ tuy là hậu duệ của danh thần Dương Chấn nhà Đông Mặc nhưng Hoàn Huyền lại vì Dương Toàn Kỳ là người tham gia muện mà coi thường y, chỉ coi y như chó săn hay công cụ lợi dụng, bởi vậy Dương Toàn Kỳ luôn luôn vì chuyện đó mà phần hận bất bình, nên bí mật qua lại với Ân Trọng Kham. Ân Trọng Kham đương nhiên vui vẻ qua lại với Dương Toàn Kỳ, nhưng hắn cũng biết Dương Toàn Kỳ giỏi binh pháp, dũng mãnh can đảm, đối với y cũng chẳng phải là không có cố kỵ.

Lưu Dụ nghe xong mà nhúc nhích đầu, nói: Thì ra là vậy.

Tôn Vô Chung cười nói: Đại Tấn bọn ta hiện đang chia năm xẻ bảy, mọi người đều có tham vọng riêng mình, bọn Hồ ở Bắc phương cũng rối loạn cả lên, không có thì giờ để trông về Nam, trong tình huống như vậy, tương lai biến hóa ra sao ai mà biết được? Lại còn có Tôn Ân thanh thế ngày càng tăng, loạn lạc sắp đến, chỉ cần Tiểu Dụ người giữ được bình tĩnh, tương lai ắt hẳn phải có một ngày nhắc đầu lên được.

Lưu Dụ trong lòng cảm động, Tôn Vô Chung đi vòng vèo một vòng lớn, cũng chỉ là muốn khích lệ gã. Trong lòng nghĩ, cho dù tình thế trong tương lai phát triển ra sao, thế nào mình cũng phải bảo vệ Tôn Vô Chung, để báo đáp lại ân tình của y.

Gật đầu nói: Tiểu Dụ hiểu rồi! Đa tạ Tôn gia.

Tôn Vô Chung thấy đầu chí của y phần chấn lên, vỗ vỗ lên vai y vui vẻ nói: Ta cần phải đi trước một bước, nếu ngươi và Khổng lão đại thấy có phát triển gì mới, nhớ báo cho ta trước, ta sẽ nói tốt cho ngươi trước mặt Lưu gia. Cần thận nhé.

Nói xong rời đi.

Lưu Dụ ngậy người hồi lâu, vừa chuẩn bị trả tiền rời đi thì chỗ Tôn Vô Chung ngồi lúc trước đã có mấy người.

Lưu Dụ ngạc nhiên nhìn qua, gặp một đôi mắt lớn sáng như sao trên trời đêm, cũng thần bí mà mỹ lệ như sao trên trời, khuôn mặt đã được che đi hơn nửa nhờ chiếc áo choàng và khăn soa mỏng.

Lưu Dụ nhớ đến một mỹ nữ có lần Yến Phi từng đề cập đến, nhịp tim bất ngờ đập loạn lên.

oOo

Bốn người ba ngựa sau khi chạy điên cuồng gần hai canh giờ đã rời xa Nhận Môn thành.

Bọn họ xuống ngựa nghỉ ngơi trong một khu rừng rậm, Yến Phi bây giờ mới có giờ để giới thiệu với Cao Ngạn và Bàn Nghĩ gã người Hồ tên Tiểu Biều, vốn chính là Thác Bạt Biều, thân đệ của Thác Bạt Khuê.

Cao Ngạn nói: Cái gói của ta có thuốc trị đao thương...

Thác Bạt Biều cười nói: Chỉ bị thương ngoài da, kiếm suối nước rửa sạch là được rồi.

Quay qua Yến Phi nói: Đại huynh không có phóng đại, kiếm pháp của Yến Phi người quả nhiên tuyệt diệu, chỉ vài chiêu sơ sài đã giết được Mộ Dung Dũng.

Yến Phi đang vận công lắng nghe, cười nói: Không xa phía trước có một suối nhỏ, vừa kịp để người tẩy rửa vết thương. Đừng có ỷ mạnh, bôi thêm tí thuốc trị thương thì tốt hơn.

Thác Bạt Biều không cố chấp nữa, bốn người kéo ngựa, xuyên rừng vượt rẫy, phía trước quả nhiên có một dòng suối, người ngựa đều cảm thấy hưng phấn, đám ngựa chạy lại uống nước, Thác Bạt Biều cởi hết y phục, chỉ còn đoản khổ, đứng sâu đến eo, ngay giữa giòng suối, thống khoái tẩy rửa những vết thương lớn nhỏ trên người.

Yến Phi ngồi trên tảng đá cạnh suối, hai chân ngâm trong nước suối lạnh ngắt, nhàn nhã mãn nguyện.

Cao Ngạn và Bàn Nghĩ quỳ xuống bờ suối, cúi đầu uống nước, hết sức thống khoái.

Thác Bạt Biều nói: Không nghĩ là Tiểu Phi của bọn ta lại trở về thảo nguyên, đại huynh chắc chắn sẽ ngạc nhiên vui mừng lắm. Đại huynh hằng ngày vẫn nhắc tới người, thường nói nếu như có Yến Phi bên cạnh kề vai tác chiến thì lo gì đại nghiệp không thành.

Yến Phi không đáp, hỏi ngược lại: Sao người lại lạc lõng đến chỗ này?

Thác Bạt Biều lộ ra nét phẫn hận, hung dữ nói: Ta phụng mệnh của đại huynh, đến làm sứ ở Trung Sơn Yến quốc, vốn là muốn cùng Mộ Dung Thùy tu bổ quan hệ sắp đổ vỡ, ai biết là không thể gặp Mộ Dung Thùy, lại để con trai y là Mộ Dung Tường bắt giữ làm con tin, uy hiếp đại huynh cung ứng năm ngàn chiến mã, nếu không sẽ đem ta đi giết. May mắn ta kiếm được cơ hội, nhờ Sóc Phương bang an bài để trốn ra ngoài, lại bị Mộ Dung Tường phái người truy sát, càng may mắn là bất ngờ gặp được người.

Cao Ngạn rút đầu ra khỏi mặt nước, để mặc nước suối từ trên đầu tóc chảy xuống, cười nói: Cái bọn người cần chính là một cao thủ săn tin như ta, nếu như mù mờ không biết chuyện gì xảy ra ở Biên Hoang Tập, mà các người lại dám đấu với Mộ Dung Thùy, thì chẳng phải là đến Trung Sơn tìm cái chết ư. Thác Bạt Biều cười khỏ nói: Đối với chuyện ở Biên Hoang Tập, bọn ta không phải không biết gì, nhưng đại huynh vì phải tập trung lực lượng đối phó Hách Liên Bột Bột nên mới nghĩ là trước tiên phải ổn thỏa với Mộ Dung Thùy. Bây giờ chứng minh cách đó không được, đại huynh vì chuyện này mà hết sức đau đầu.

Bàng Nghĩa ngồi bên bờ suối nói: Bọn ta lần này không ngại đường xá xa xôi tới đây, chính là muốn giúp bọn người đối phó Mộ Dung Thùy.

Thác Bạt Biều lộ thần sắc giận dữ, trừng mắt nhìn Bàng Nghĩa một cái, quay sang Yến Phi nói: Với lực lượng trước mắt của bọn ta, tấn công Mộ Dung Thùy chỉ là lấy trứng chọi đá. Một khi đại quân của y kéo về, chỉ sợ bọn ta luôn Liên Thịnh Nhạc cũng giữ không nổi.

Yến Phi lãnh đạm nói: Đợi ta gặp Tiểu Khuê rồi bàn lại!

Đột nhiên lộ thần sắc chăm chú lắng nghe.

Ba người ngẩng ra nhìn y.

Yến Phi nhảy lên nói: Có truy binh tới!

Thác Bạt Biều vội nhảy lên khỏi dòng nước, chạy tới bờ suối.

Lúc này bọn Cao Ngạn phảng phất nghe được tiếng vó ngựa dồn lại.

Thác Bạt Biều nhanh chóng mặc đồ, kêu lên: Kỵ binh bên địch hơn một ngàn người, chắc là người của Mộ Dung Tường.

Nghe là kỵ binh tinh nhuệ của Mộ Dung tiên ti, Cao Ngạn và Bàng Nghĩa đều vì vậy mà biến sắc. Ngựa của bọn y đều mệt nhọc hết chịu nổi, thật khó mà đem mã lực ra so với địch nhân.

Yến Phi nói: Đi theo ta!

Trước tiên kéo ngựa, vội đi ven theo dòng suối. Vừa đi vừa nói: Chỉ cần có thể chống cự đến khi mặt trời lặn, bọn ta sẽ có cơ hội trốn qua Trường Thành.

Ba người vội vã đi theo chàng.

182. Dĩ Độc Công Độc

Đồ Phụng Tam và Mộ Dung Chiến cùng đến Thuyết thư quán tìm Trác Cuồng Sinh, sau cùng với Phương Hồng Sinh đêm nay nghiên cứu vở thuyết thư Trừ yêu kí, đó là vở hàng đầu của Phương Hồng Sinh, vì nó kiếm được không ít ngân lượng, một chương cuối cùng Biên hoang phục ma đương nhiên là cao trào của toàn bộ vở thuyết thư, do Phương Hồng Sinh tự thân thuyết pháp, mỗi tối đều hấp dẫn một lượng lớn hoang nhân tới thưởng thức.

Phương Hồng Sinh thấy hai người đến, biết bọn họ có việc cần tâm sự, khách sáo nói đôi câu rồi rời khỏi, lúc đi còn nói cho hai người rằng y đã mở một gian tuần bộ quán, với chuyên môn là việc tra án tìm người, thỉnh hai người hết lòng giúp đỡ.

Đồ Phụng Tam và Mộ Dung Chiến nghe được thì nhìn nhau cười.

Trác Cuồng Sinh đưa hai người vào trong quán, tự mình ngồi lên thái sư ỷ tọa của thuyết thư đài, hai người chỉ thích ngồi nơi hàng ghế phía trước của thính thư giả (người nghe).

Trác Cuồng Sinh nói: “Có chuyện gì? Hy vọng không phải là tin tức xấu có quan hệ với Yến Phi. Ấy, ta mỗi ngày đều ngóng trông ba người bọn họ có tin tức tốt truyền về, để chúng ta có thể tận lực để cứu chủ tì Thiên Thiên tiểu thư, lại chẳng tốt hơn là chờ đợi mỗi ngày ư”.

Đồ Phụng Tam và Mộ Dung Chiến nghe đến tên Kỷ Thiên Thiên đều hiện thần sắc âm đạm, nếu có lựa chọn, bọn họ khẳng định sẽ cùng đi theo Yến Phi, chỉ hận hai người đều là khó có thể phân thân.

Mộ Dung Chiến cười khổ, ghen tuông nói: “Không phải bà nội của hần có quan hệ trực tiếp với Thiên Thiên đấy chứ? Đồ đương gia người nói sao?”

Đồ Phụng Tam hít sâu một hơi, nói: “Tin tức đến từ Vinh Dương, nghe nói Mộ Dung Thùy nghe tin Thiết Sĩ Tâm bị giết, Biên Hoang Tập rơi vào trong tay bọn ta, vì thế đã nổi trận lôi đình, thề sẽ báo thù. Bây giờ đang điều binh khiển tướng, muốn lấy binh lực áp đảo đem Biên Hoang Tập san thành bình địa, để lập uy thiên hạ, chứng minh cho hết thảy mọi người rằng ai chớnh lại hần đều không có kết quả tốt”.

Trác Cuồng Sinh cười lạnh nói: “Tốt nhất là hần tự suất binh đến, lúc đó chúng ta sẽ có cơ hội”.

Mộ Dung Chiến nói: “Điều này có khả năng rất nhỏ, hiện tại Phù Kiên sắp bại vong, Mộ Dung Thùy tuyệt không chịu bỏ qua cơ hội ngàn năm có một để công

nhập Quan Trung”.

Đồ Phụng Tam trầm giọng nói: “Trước khi xác định thật giả của tin tức này, chúng ta tất không thể lộ ra phong thanh, chỉ giới hạn cho người có ghé tại Chung Lâu biết, nếu không chúng ta vừa khôi phục Biên Hoang Tập nguyên khí, lại lập tức trở lại phế thành”.

Trác Cuồng Sinh nhú mày nói: “Phải ứng phó như thế nào nếu là Mộ Dung Thùy chủ động tung ra tin đồn?”

Đồ Phụng Tam cười đáp: “Hỏi hay lắm. Chúng ta có thể không lí đến thực hay giả, dựa theo tin đồn để hành động, trước từ chúng ta truyền đi, trả miếng đặc biệt phóng đại là Mộ Dung Thùy đang sa chân xuống bùn, không thể phân thân, chỉ có thể phái một ít binh tằm tướng tép lại ứng phó với việc này”.

Mộ Dung Chiến tán thưởng: “Bộ óc của Đồ đương gia chuyển biến thật mau lẹ, lúc trước còn nói không thể tiết lộ phong thanh, đột nhiên lại biến thành do chúng ta chủ động tung tin đồn”.

Trác Cuồng Sinh gật đầu nói: “Cái này đc gọi là dĩ độc công độc, là thượng thượng chi kế, may mắn là hoang nhân hôm nay không phải là hoang nhân của ngày hôm qua, đã có thể chịu đựng được thử thách và sóng gió”.

Mộ Dung Chiến nói: “Ta còn có một kiến nghị có tiềm năng thành sự, đó là mượn sự uy hiếp của Mộ Dung Thùy tổ chức lại liên hợp bộ đội, định kì diễn luyện, cũng có thể an định nhân tâm, lại có thể chuẩn bị cho việc cứu chủ tì Thiên Thiên trong tương lai”.

Trác Cuồng Sinh vò râu càm cười nói: “Cái này gọi là nhất nhân kế đoãn, lưỡng nhân kế trường, Biên Hoang Tập chúng ta vẫn còn hi vọng”.

Mộ Dung Chiến đột nhiên thở dài một hơi.

Hai người vội hỏi nguyên do.

Mộ Dung Chiến đáp: “Ta còn lo lắng về quan hệ với Hồ Lôi Phương”.

Hai người liền minh bạch, ý của Mộ Dung Chiến là một khi Phù Kiên chết đi, Khương tộc của Hồ Lôi Phương và Tiên ti tộc của Mộ Dung Chiến lại không thể hòa hoãn, khi đó hợp tác hóa thành đối địch, quan hệ của hai người lại trở nên phi thường khó xử.

Trác Cuồng Sinh lãnh đạm nói: “Đến hôm nay chúng ta vẫn chưa tỉnh ngộ sao? Biên Hoang Tập là trên hết, mọi việc đều y theo quy củ của Biên Hoang Tập mà hành sự. Bởi vậy Đồ đương gia có thể cùng Văn Thanh tiểu thư gìn giữ hòa bình, chỉ nói chuyện phát tài, kì dư việc khác hết thảy không quan trọng”.

Đồ Phụng Tam nói: “Đã tới lúc cử hành nghị hội hậu quang phục lần hai rồi”.

Hai người gật đầu đồng ý.

Trác Cuồng Sinh thở dài: “Hi vọng là lúc Yến Phi có tin tức tốt truyền về, chúng ta đã sẵn sàng nghênh đón nữ vương mỹ lệ của bọn ta trở lại”.

oOo

Bàn của Lưu Dụ nằm ở trong góc, vị mỹ nữ bí ẩn này ngồi đối diện Lưu Dụ quay lưng lại với các khách nhân khác, chỉ có Lưu Dụ mới có thể nhìn thoáng thấy dung mạo nửa giấu dưới nón lá có lụa mỏng phủ xuống, cảm thấy một loại tư vị độc đáo khó tả.

Yến Phi ít khi đề cập với gã về những sự việc và người đã bắt gặp, nhưng bởi vì nữ nhân có trong tay thiên bội và địa bội này với bọn họ có quan hệ, vì thế Yến Phi kể lại rất chi tiết tình huống hai lần tiếp xúc với nàng, làm cho Lưu Dụ cảm thấy hiểu rõ nàng hơn, cho dù chỉ là lần đầu tiên chạm mặt.

So với Kỹ Thiên Thiên, nàng có một kiểu mỹ lệ khác, thuộc về đêm khuya, không nên xuất hiện trước ánh sáng ban ngày.

Con mắt thần bí sâu sắc vô cùng của An Ngọc Tình từ phía sâu trong nón lá chăm chú nhìn gã, Lưu Dụ nhẹ nhàng nói: “An tiểu thư”.

An Ngọc Tình hỏi dồn: “Là Yến Phi nói cho huynh biết?”

Lưu Dụ gật đầu đáp, hỏi lại: “An tiểu thư tại nơi đây tìm gặp Lưu Dụ ta, khẳng định đã phí nhiều công phu, xin hỏi chuyện này là gì mà có thể làm phiền tới đại giá như thế?”

Sự rung động khi sơ kiến với mỹ nữ này đã trôi qua, ý thức của Lưu Dụ đã hồi phục lại sự linh hoạt bình thường, nghĩ đến đối phương đã không tự thừa nhận, muốn tìm đến gã cần phí một phen công phu, dò hỏi tra xét cẩn thận, mới có thể gặp bản thân gã tại nơi này, cho nên mới thử chất vấn.

An Ngọc Tình bình tĩnh đáp: “Ta từng tại Kiến Khang từ xa nhìn thấy qua huynh và Tạ Huyền, Yến Phi ở cùng với nhau, lần này đến Quảng Lăng là muốn cảnh cáo huynh, Nhậm Thanh Thị đã đến Quảng Lăng rồi, nhiều khả năng là để giết huynh diệt khẩu, huynh cần cẩn thận đề phòng”.

Lưu Dụ trong lòng kêu khổ, hiểu rõ vì mối quan hệ không minh bạch của bản thân gã cùng Nhậm Thanh Thị, vô tình đã bị liên can tới vòng xoáy tranh giành ngọc bội của các đại phái đạo gia, hơn nữa bản thân gã lại không thể không vì Nhậm Thanh Thị mà nói dối, nếu sau này An Ngọc Tình phát giác bản thân gã tại lúc này không trung thực, thì sẽ nhìn Lưu Dụ gã như thế nào?

An Ngọc Tình nói: “Ta từ Kiến Khang đuổi tới Quảng Lăng, trên đường hai lần cùng ả giao thủ, lại bị ả dùng giáo kế thoát thân. Tiêu điều ma công của ả lại tinh tiến không ngừng, bằng tư chất thiên phú của ả, sẽ có một ngày có thể vượt hơn Nhậm Dao, huynh tuyệt không thể xem nhẹ, nếu không tất có thiệt thòi

lớn”.

Lưu Dụ trong lòng chấn động, hỏi: “Thiên bội và địa bội phải chăng ở trong tay An tiểu thư, chỉ thiếu tâm bội?”

Đây là suy đoán hợp tình hợp lý, hôm đó tại hẻm Ô Y, An Ngọc Tình có biểu thị với Yến Phi đối với thiên địa lưỡng bội không có hứng thú, giải thích duy nhất là lưỡng bội đã sớm rơi vào tay cha nàng, nhưng nếu là An Thế Thanh cha nàng thì khó mà đoạt được từ trong tay gã và Yến Phi.

An Ngọc Tình không hài lòng nói: “Về chuyện này người không cần lí tới, nếu không sẽ rước lấy họa sát thân. Thật kì quái. Vì sao huynh như không có vẻ quan tâm về Nhậm Thanh Thị. Huynh biết lí do ả tới Quảng Lăng ư?”

Bởi lời nàng có mang theo ý uy hiếp, Lưu Dụ trong lòng thấy bức bội, tiếp theo lại ngẫm thất kinh, sự thông minh tài trí của nữ nhân này đích xác không thể coi thường, nếu không cẩn thận, thời sẽ bị nàng nhìn thấu được tâm sự. Đồng thời lơ mơ cảm thấy Nhậm Thanh Thị đến Quảng Lăng, chẳng phải là để hiến thân hay liên lạc đơn giản như vậy, mà có điểm do cùng đường bí lối, vì thế đến đó để ẩn trốn. Nhậm Thanh Thị đương nhiên không sợ An Ngọc Tình đến như vậy, thậm chí nghĩ là An Thế Thanh tự thân xuất mã, cho nên Nhậm Thanh Thị không thể không trốn đông chạy tây. Nghĩ đến khả năng có sự hiện thân của quý diện quái nhân là An Thế Thanh, Lưu Dụ cũng không khỏi phát lạnh trong lòng.

Lưu Dụ thở dài một hơi, nói: “Thật không dám giấu, ngày hôm đó ta từng ở biên hoang bị bốn người Nhậm Dao, Nhậm Thanh Thị và Vương Quốc Bảo truy sát, giữa lúc đánh nhau tại đó Nhậm Dao bị Tôn Ân đột tập vong mạng. Sau đó Tôn Ân chuyển sang truy đuổi ta, Nhậm Thanh Thị đã cùng ta liên thủ đối kháng Tôn Ân, ta còn mượn thuyền nhanh của ả đào xuất khỏi ma trảo của Tôn Ân, cho nên ta cho rằng ả không có hứng thú giết ta. Đại địch số một của ả là Tôn Ân, đối với người khác thì không để tại tâm”.

An Ngọc Tình nói: “Ta cũng từng nghe được chuyện này, nhưng không rõ chi tiết. Như vậy Nhậm Thanh Thị tới Quảng Lăng, sẽ lên tới gặp huynh chứ? ”

Lưu Dụ không biết làm sao, gật đầu nói: “Cơ hội rất lớn, ả bây giờ với ta là chiến hữu chung vai đối phó Tôn Ân. Hắc, ta có một đề nghị, nếu như ta khuyên ả giao tâm bội ra, liên can giữa tiểu thư và ả phải chăng có thể cởi bỏ? ”

An Ngọc Tình lẳng lặng nhìn gã qua tấm sa mỏng, sau một lúc trầm giọng đáp:

“Ta khuyên huynh chớ nên uống phí lời nói, ngàn vạn lần chớ nên xem ả là người có thể tín nhiệm. Hảo ý của huynh ta đã tâm lĩnh, ngọc bội là một bí mật thiên cổ truyền lưu liên quan tới đạo môn, chỉ là hiểu rõ một bí mật như thế, cũng đủ cho huynh rước lấy họa sát thân, Lưu huynh phải tự thu xếp cho ổn

thỏa”.

Nói xong nàng từ từ bỏ đi, lưu lại trên gáy Lưu Dụ một cảm giác ớn lạnh, nhìn theo hình bóng tuyệt đẹp động lòng người của nàng biến mất ở phía ngoài đại môn.

oOo

Yến Phi dừng lại.

Ba người theo sau chàng cũng dừng lại theo, đều hiểu đã rơi vào trong trùng vây của địch nhân.

Thác Bạt Biều hung hãn nói: “Kẻ sắp xuất hiện khẳng định là Mộ Dung Tường, nếu không sẽ không cao cường như thế, mặc cho chúng ta dùng hết thủ đoạn, nhưng vẫn không có cách thoát khỏi bọn hắn”.

Cao Ngạn và Bằng Nghĩa liền bị dọa mặt không còn chút máu, với lực lượng bốn người bọn họ, thậm chí có thêm vài cao thủ như Yến Phi, cũng không thể ứng phó với hơn ngàn kỵ binh tinh nhuệ của Mộ Dung Tiên Ti.

Yến Phi trầm giọng nói: “Ta sẽ đi tìm cách đánh lạc hướng địch nhân”.

Thác Bạt Biều lắc đầu nói: “Không có tác dụng, với sự tinh minh của Mộ Dung Tường, lại biết rõ chúng ta có bốn người tuyệt sẽ không trúng kế, chỉ cần phân ra vài trăm người cũng có thể giết chết người. Nếu chết thì sẽ chết chung với nhau”.

Yến Phi chỉ vào một phía trái một mỏm núi cao, nói: “Chúng ta đến nơi đó ẩn náu, địa thế nơi đó có lợi để ứng phó với chiến thuật xung kích của đối phương”.

Bỗng dưng phía sau có tiếng vó ngựa âm vang, nhanh chóng tiến gần.

Yến Phi nhảy lên lưng ngựa, quát: “Lên ngựa”.

Ba người vội vàng phi thân lên ngựa, cùng với Yến Phi phóng lên bờ suối, hướng về phía mỏm núi phi bạt mạng.

183. Thác Bạt Chi Chủ

Yến Phi cùng Thác Bạt Biều nhảy xuống ngựa sớm nhất, hai người đoạt lấy cung mạnh tiễn cứng, đảo mắt nhìn kỹ tình huống của địch nhân, chỉ một thoáng đều ngậy người ra nhìn không hiểu nguyên do vì đâu.

Cao Ngạn và Bằng Nghĩa cùng cưỡi trên một ngựa, trên lưng ngựa nên nhìn thấy rất rõ, phát giác tình huống quái dị của địch quân.

Địch quân vốn dĩ bao vây bốn phương tám hướng chặn đường triệt thoái của bọn họ. Hiện giờ nghe tiếng tù và hiệu lệnh cải biến chiến lược tức thì toàn quân tề tập về mặt nam của gò, hơn nghìn con ngựa cất vó bụi bay mù trời với thanh thế kinh nhân.

Cao Ngạn líu lười nói: “Bọn chúng tính chiến mã chúng ta không thể chịu nổi mỗi một nên trước tiên tập trung lực lượng, sau đó tại bình nguyên sẽ thi triển chiến thuật công kích sở trường của chúng đối phó bọn ta.”

Thác Bạt Biều lắc đầu nói: “Không đúng! Nếu mà bọn ta quay ngược trở lại rừng thì sao?”

Yến Phi trong lòng máy động, chàng quay đầu nhìn về phương bắc mỉm cười: “Có thể bọn ta được cứu rồi!”

Cao Ngạn vốn tự nghĩ phen này thì chết chắc, giờ nghe vậy chấn động trong lòng, hắn quay đầu nhìn theo ánh mắt của Yến Phi.

Bắc phương cát bụi bay mù mịt hiển nhiên có một nhóm nhân mã đang toàn lực chạy tới, chỉ vì bị tiếng vó ngựa truy đuổi gần kề nên đã làm hạn chế thính giác, nếu không cũng đã nghe thấy tiếng vó ngựa từ xa vọng lại.

Bàng Nghĩa cùng Cao Ngạn nhảy xuống ngựa hỏi với giọng nghi ngờ: “Liệu có phải là một cánh quân khác của địch nhân không?”

Thác Bạt Biều lắc đầu dứt khoát: “Nếu là quân tăng viện của địch nhân thì Mộ Dung Tường sẽ không cần thay đổi thủ thế, mà y sẽ toàn lực phối hợp cùng đạo quân này.”

Cao Ngạn cau mày hỏi: “Liệu có thể là ai nhỉ?”

Yến Phi đang quan sát Mộ Dung Tường, y niên kỷ chưa quá hai mươi, vóc dáng cao lớn uy vũ, thần thái bình tĩnh chỉ huy thủ hạ tiến thoái có trật tự, đúng là có dáng dấp một đại tướng. Chẳng trách Mộ Dung Thùy an tâm để y lại thủ Trung Sơn chủ trì đại cục.

Nhất thời nghe thất Cao Ngạn hỏi, chàng bèn hạ giọng nói: “Ở đây có gan khiêu chiến Mộ Dung Thùy chỉ có một người.”

Thác Bạt Biều sắc mặt hoan hỉ, gật đầu thừa nhận: “Đúng! Địch thị là đại huynh!”

Lúc này tiếng vó ngựa đằng xa đã có thể nghe rõ hơn, đang thần tốc tiếp cận.

Cao Ngạn quả là đệ nhất lưu thám tử, nhìn bụi bay mù trời hắn nói: “Ít nhất có đến ba trăm thiết kỵ, nếu chính xác là người của bên ta thì lần này chúng ta có thể được cứu rồi!”

Đột nhiên từ hướng Tây Bắc bụi cát dâng lên mù mịt, hiển thị rõ một đạo nhân mã khác đang từ hướng đó tiến lại.

Bốn người đang không biết nên kinh hoàng hay hoan hỉ thì bỗng nhiên từ hướng Đông Bắc cũng thấy cát bụi dâng lên cuộn cuộn.

Thác Bạt Biều kêu lên: “Rút quân rồi!”

Cao Ngạn và Bàng Nghĩa nhìn về hướng quân đội của Mộ Dung Tường, thấy đối phương toàn thể quay ngựa, ruổi ngựa vòng bên sườn gò nhanh chóng thoái lui.

Tiếng ngựa phi nước đại từ hậu phương rõ dần, hóa ra là hàng trăm kỵ sĩ từ trong rừng tiến ra, khắp nơi trên các ngọn núi đang phi thẳng tới hướng bọn họ.

Thác Bạt Biều thu cung lại giơ lên cao, đồng thời miệng kêu to những tiếng kỳ quái. Không cần y nói, Cao Ngạn và Bàng Nghĩa cũng hiểu đây là các chiến sĩ Thác Bạt Tiên Ti.

Người thủ lĩnh vóc dáng phi thường, khăn choàng khoác trên vai đón gió tung bay, dáng người y to cao lớn khôi ngô, song mục bạo phát tinh quang, ánh mắt không nhìn hướng Mộ Dung Tường thoát chạy. Y trừng trừng nhìn thẳng Yến Phi, vui vẻ cười lớn: “Tiểu Phi của chúng ta cuối cùng cũng đã đến!”

Không cần Yến Phi giới thiệu, Cao Ngạn và Bàng Nghĩa cũng đoán biết đây chính là mã tặc lừng danh Bắc phương, hiện đang là Thác Bạt Tiên Ti tộc chi chủ, Thác Bạt Khuê.

Điều ngạc nhiên là nguyên vì số kỵ sĩ chỉ đến hai trăm người, còn lại hơn một trăm ngựa không ngờ không hề có kỵ sĩ cưỡi, Cao Ngạn dựa theo tiếng móng ngựa gõ trên đất đã đoán lầm số lượng phải đến hơn ba trăm chiến sĩ.

Mặc dù nhân số chiến sĩ còn xa mới bằng số lượng dự đoán, song khí thế thịnh như cầu vồng, như bão táp quét tới gò nhỏ.

Thác Bạt Khuê giục ngựa tách khỏi đoàn kỵ sĩ, một ngựa phi thẳng lên đỉnh gò phi thân xuống ngựa, y giang tay ôm chặt Yến Phi vui mừng như điên, nói: “Không tưởng nổi Tiểu Phi của ta đích thực đã đến, lại còn cứu được Tiểu Biều.”

Yến Phi cũng ghì chặt y, cười nói: “Hảo tiểu tử! Giải sử kẻ dọa Mộ Dung Tường tháo chạy.”

Thác Bạt Khuê buông Yến Phi ra, cười ha hả: “Yến Phi vẫn là Yến Phi, làm sao tiểu kỹ nhỏ mọn của ta có thể che giấu được người?”

Nói rồi y hướng đến thủ hạ đông dặc truyền lệnh: “Địch nhân đã tháo chạy xa rồi, lập tức thông tri huynh đệ hai bên không cần tiếp tục giả thần lỏng quỹ!”

Cao Ngạn và Bàng Nghĩ đang khi mù mờ chưa hiểu, thì một chiến sĩ rút kèn lệnh thổi một tràng dài: “Tuuuuuuu!”

Bụi mù ở hai hướng Đông Bắc và Tây Bắc nhanh chóng tiêu tán.

Thác Bạt Biều đến cạnh bên Thác Bạt Khuê “phốc” quỳ xuống, thỉnh tội: “Tiểu Biều hành sự bất lực, bị địch bắt được, gây họa cho huynh đệ Sóc Phương Bang và làm nhục uy danh đại huynh, nguyên lĩnh mọi trách phạt.”

Thác Bạt Khuê nâng y đứng dậy, nói: “Không phải tại người, tất cả là do ta đánh giá sai thái độ của Mộ Dung Thùy đối với chúng ta. Hiện tại đã có Tiểu Phi quay về, còn hơn thiên quân vạn mã, Thác Bạt Khuê ta đối với lão thiên gia tuyệt không có nửa lời oán thán.”

Mỗi cất tay, bước chân của Thác Bạt Khuê đều phát xuất tín tâm cường đại cùng bá khí ngạo thiên khiến chúng nhân phải hạ mình khuất phục

Cao Ngạn cùng Bàng Nghĩ nhìn thấy hai phương tĩnh lặng không một hạt bụi nào bốc lên, dần dần đã minh bạch.

Chiến sĩ đi theo Thác Bạt Khuê chỉ có khoảng hơn ba trăm người, nhưng y đã khéo léo thi hành diệu kế, lệnh trăm người đi về hai phương, đợi thời cơ thích hợp khởi động cho bụi bốc lên mờ mịt, giả tạo cảm giác hai cánh quân tiếp viện hùng hậu đang tiếp cận tới từ hai mặt Tây Bắc và Đông Bắc, dọa Mộ Dung Tường phải vội vã rút chạy. Nhất thời phát sinh ấn tượng sâu sắc đối với tài trí của Thác Bạt Khuê.

Tài ứng biến cố sự của Thác Bạt Khuê hoàn toàn hiển thị khả năng và tài trí của y. Nguyên việc y có thể kịp thời tới cứu, chứng tỏ y có mạng lưới tình báo tinh nhuệ, các sự kiện phát sinh tại hai thành trì chiến lược bên trong Trường Thành y đều nắm vững trong lòng bàn tay. Nhiều khả năng việc Mộ Dung Tường ly khai Trung Sơn, đã nằm trong vòng giám thị của y. Trái lại, Mộ Dung Tường lại vô phương nắm được tình huống của Thác Bạt Khuê, không biết được quân số tiến nhập Trường Thành của Thác Bạt Khuê, bỏ qua cơ hội tốt lấy số đông để chiến thắng.

Cũng chỉ một lượng nhỏ nhân mã, mới khả dĩ tiềm nhập vào trong Trường Thành mà thần không hay quỷ không biết.

Thác Bạt Khuê chuyển ánh mắt tới Cao Ngạn và Bàng Nghĩ, vui vẻ nói: “Bàng lão bản và Cao huynh đệ vẫn khỏe chứ, hai người không chỉ là huynh đệ của Yến Phi, mà cũng đồng thời là huynh đệ của Thác Bạt Khuê này, những lời khách khí không cần thiết phải nói ra!”

Cao Ngạn và Bàng Nghĩ đồng phát sinh cảm giác vừa mừng vừa lo, hai người đã quen nhìn người, giờ thấy chiến sĩ Thác Bạt tộc ai nấy thể hình hùng hãn dũng mãnh, nhân cường mã tráng, họ đã cảm thấy được uy thế nhiếp nhân của Thác Bạt Khuê. Mà việc Thác Bạt Khuê vừa gặp mặt, hai người bọn họ đã biết và coi họ thân thiết như người nhà, đương nhiên làm bọn họ phát sinh cảm giác đặc dị.

Yến Phi hân hoan cười nói: “Không cần ngạc nhiên tại sao y lại biết hai người các người, tại Biên Hoang Tập mỗi một cá nhân đều là đối tượng y quan tâm theo dõi.”

Thác Bạt Khuê bông đùa đôi câu, nói: “Tình huống của Biên Hoang Tập, đều nằm trong bàn tay của ta, còn phán đoán được Tiểu Phi không sớm thì muộn sẽ đến tìm ta, nhân bởi ta là lựa chọn duy nhất của y để cứu Kỷ Thiên Thiên.”

Tiếp theo quát: “Toàn thể lên ngựa, huy quân nhằm hướng Bình thành thẳng tiến!”

Ngay với công phu trấn định của Yên Phi, nghe hết lời cũng cảm thấy ngạc nhiên kinh hãi. Huống hồ bọn Cao Ngạn cùng Bàng Nghĩ, Thác Bạt Biểu còn trợn mắt há mồm như không dám tin vào tai mình nữa.

Thác Bạt Khuê phi thân lên ngựa ánh mắt dõi về hướng Đông Bắc, song mục lấp lánh tinh quang, ngữ khí bình tĩnh dị thường, từ từ nói: “Bắt đầu từ hôm nay, có Thác Bạt Khuê ta thì không có Mộ Dung Thùy, có Mộ Dung Thùy thì không có Thác Bạt Khuê. Chúng huynh đệ, lên đường!”

Các chiến sĩ hưởng ứng rền vang.

oOo

Lưu Dụ quay về quân xá.

Từ khi quay trở lại Quảng Lăng tới nay gã coi quân xá chỉ như nơi để về ngủ, ban ngày hiếm khi quay về quân xá. Kể cả thời gian không trong ca trực, cũng tình nguyện cùng quân hữu uống rượu vui chơi, náo loạn, chính là sợ bản thân có thời gian lại hồ tư loạn tưởng, tưởng nhớ đến người và những sự việc không nên nhớ.

Hôm nay quay lại quân xá lúc trời đang còn sáng, gã muốn chứng thực một hoài nghi trong lòng.

Lặng lẽ đẩy cửa bước vào, rồi khép lại.

Lưu Dụ bước thẳng vào phòng ngủ, quả nhiên không ngoài sở liệu. Nhậm Thanh Thị đang khoanh chân ngồi ở trên giường, ánh mắt chớp sáng nhìn gã qua lớp trướng sa, lãnh đạm hỏi: “Lưu gia hôm nay không có ca trực à?”

Lưu Dụ chuyển thân tới gần giường, cúi đầu hung dữ nhìn mỹ nữ trong trướng. Trướng sa mờ ảo khiến mỹ nữ bên trong trở nên thánh thiện hơn, song vẫn hấp dẫn mê người, tuy hiện tại ả thần thái đoan trang nhưng vẫn khiến bất kỳ nam nhân nào cũng liên tưởng đến chuyện phòng the nam nữ, làm lòng người rung động không yên.

Lưu Dụ trầm giọng nói: “Nàng có phải mượn chỗ nghỉ của ta để lẩn tránh An Ngọc Tình?”

Nhậm Thanh Thị nhẹ nhàng nói: “Chúng ta chính thị là đối tác thân mật mà! Không muốn bộ dạng dữ tợn đó đâu à? Người ta chỉ muốn tĩnh tâm điểm lại sự tình thôi, náu ở đây chỉ là để tiếp cận chàng thôi, chàng đối với người ta tốt một chút được không?”

Lưu Dụ phì một hơi nói: “Nàng đang suy nghĩ chuyện gì? Theo ý của ta, nàng đang tập trung tu luyện Tiêu điều công mới là sự thật. Ài, nàng không phải định hại chết ta chứ? Ta hiện tại ở Bắc Phủ Bình mỗi sáng đều không biết liệu tối sẽ xảy ra chuyện gì, như bị phát hiện quan hệ giữa ta và nàng thì ta lập tức có thể phải rời quân xá như một tên đào binh, chuyện này đối với song phương đều có hại mà vô lợi.”

Nhậm Thanh Thị trầm mặc hồi lâu, ôn nhu nói: “An Ngọc Tình đến tìm người? Y thị nói xấu gì ta?”

Lưu Dụ trầm giọng nói: “Tâm bội có phải trong tay nàng không?”

Nhậm Thanh Thị u oán thở dài: “Tâm bội trong tay ta hay không có quan hệ gì tới hợp tác giữa hai ta?”

Lưu Dụ cười khở: “Ta hiện tại phiền não còn chưa đủ sao? An Ngọc Tình không có vẻ như vô tình ghé thăm, tình thực thăm dò xem ta có nghe các chuyện của đạo môn bọn nàng. Hiện tại ta thực sự mắc kẹt ở giữa, bị ép buộc phải nói dối để che giấu sự thực cho nàng, cha con An Thế Thanh bất cứ lúc nào cũng có thể tới tìm ta để tính sổ.”

Nhậm Thanh Thị nghe vậy thì hoan hỉ, song mục mỹ lệ chăm chăm liếc nhìn gã, hân hoan nói: “Nguyên lai người vẫn luôn thương tiếc Thị nhi, Thị nhi tất có hồi báo, Lưu gia a! Nếu chàng không kể tới mối quan hệ tác chiến lợi hại giữa chúng ta thì cũng nên nghĩ rằng Thị nhi sẽ bị cô lập cô viện, An Thế Thanh phụ tử tức thì lấy mạnh hiếp yếu, chàng không có chút lòng trọng nghĩa gì sao?”

Lưu Dụ tức khí nói: “Hiện tại là do nàng trộm vật của người ta, giờ người ta tới đòi nàng trả lại vật bị mất thì là hợp lẽ còn gì.”

Nhậm Thanh Thị hiện xuất thần sắc khinh thị, chu môi nói: “Đạo gia thánh vật, ai có đức thì người đầy hưởng, làm gì có chuyện thuộc về riêng ai.”

Ngữ khí lại trở nên khẩn khoản, nói: “Lưu gia a! Lý do người ta khả dĩ vẫn có thể kiên cường duy trì, ngoại trừ việc vì Đế quân bảo mỗi huyết hải thâm thù, thì còn vì tấm bội ngọc này, người sao lại có thể giúp địch nhân áp bức người ta?”

Giả như Nhậm Thanh Thị ngữ khí cường ngạnh, nhất mực cự tuyệt, Lưu Dụ sẽ có thể dựa vào đó mà quả trách y thị. Nhưng Nhậm Thanh Thị trái một câu Lưu gia, phải một câu Lưu gia, lời lẽ khẩn cầu dịu dàng, khiến Lưu Dụ hoàn toàn vô phương đối phó.

Lưu Dụ dù sao cũng là người có trí tuệ kinh nhân, trong lòng gã máy động liền hỏi: “Chiếu theo đạo lý, Nhậm đại tỷ tình thông tiêm tung nặc ẩn chi thuật, An Ngọc Tình sao có thể truy đuổi từ Kiến Khang đến tận đây, lại còn có thể khẳng định nàng nhất định tránh thân lại Quảng Lăng này? Mà nàng lại đến trốn ở cạnh ta nữa?”

Nhậm Thanh Thị thản nhiên cười, liếc nhìn gã nói: “Lưu gia quả nhiên là người thông minh nghĩ đến cả điểm này. Sự thật Thị nhi chính yếu vì vấn đề này mà cùng người thương lượng, xem xem chàng có thể trợ giúp Thị nhi một tay không?”

Lưu Dụ tức thời cảm thấy đau đầu biết rằng điều không tốt sắp đến, gã cười khổ: “Trả lời câu hỏi ta đã rồi hẵng nói tiếp!”

Nhậm Thanh Thị vỗ vỗ mép giường, mỹ miều cười nhẹ: “Chuyện này không thể để truyền đến tai kẻ khác. Trước tiên hãy ngồi xuống chỗ này đã, rồi Thị nhi sẽ toàn bộ nói rõ.”

Lưu Dụ tức khí nói: “Nàng bắt tất phải diễn kịch, có gì thì nói đi. Ta còn có những việc khác cần giải quyết.”

Nhậm Thanh Thị nghe lời liền dịch thân, vén mở trường sa, mỗi cử động đều lập tức làm nổi bật đường cong mỹ lệ động nhân, nơi bộ ngực trắng nõn của y thị phi thường dụ hoặc, thấy được Lưu Dụ trong lòng đang rung rung động, mỹ nữ này cất hơi thở như hương lan nói: “Thiên địa tâm tam bội chính là đạo gia dị bảo, trên ứng thiên tinh, kẻ có đạo hành thâm hậu thì có thể phát sinh cảm ứng linh dị với nó. Tại thành thị đông người nhiều tạp khí, thì vấn đề này không nghiêm trọng, nhân vì lúc này cảm ứng sẽ mơ hồ, nhược bằng tại nơi hoang dã, thì sẽ như tinh hỏa làm người ta chú ý. Ai! Người ta cái gì cũng đã nói cho chàng rồi, hiện tại chàng cũng hiểu người ta đích thực rất khó xử.”

Lưu Dụ chán nản ngồi xuống cạnh giường, thở dài nói: “Như lời nàng nói mà là sự thật, có được Tâm bội chẳng phải như nhiệt sơn nóng bỏng, ai có được cũng sẽ chuốc lấy phiền hà sao?”

Tiếp đó lại nghiêm mặt nói: “Duy nhất chỉ có một biện pháp, chính là nàng giao Tâm bội ra đây, chính ta sẽ đem tâm bội giao trả An Ngọc Tình thì sự việc sẽ được giải quyết triệt để.”

Nhậm Thanh Thị diêm đạm nói: “Chàng phải chăng là không muốn sống nữa? Tâm bội nếu là từ tay người giao cho phụ tử An Thế Thanh, bọn họ ngoài ra tay giết chết người thì không có lựa chọn nào khác cả.”

Lưu Dụ nói với giọng không vui: “Chớ nên nói những lời đe dọa đó!”

Nhậm Thanh Thị rầu rĩ: “Người ta làm gì mà có thời gian dọa nạt chàng? Lưu gia đã quên ngày trước chàng đã từng thấy nội dung hợp lại của hai mảnh Thiên Địa bội? Như lại lần nữa bị người nhìn qua Tâm bội, ai dám nói người không thể phá giải bí mật “Thái Bình động cực kinh” tìm ra được động thiên phúc địa trong truyền thuyết. Người ta thật sự không có nói lời dọa nạt, An Ngọc Tình thì còn có điểm tốt, bằng như An Thế Thanh thì đúng tâm ngoan thủ lạt, chỉ cần có nửa phần hoài nghi chắc chắn sẽ giết người diệt khẩu, lúc đó Lưu đại nhân người đích thị là rước thêm phiền toái, ăn uống đi lại cũng không yên.”

Lưu Dụ tức thì tắc khẩu.

Gã vốn không phải hạng người không hiểu đạo lý, thời được Nhậm Thanh Thị điểm hóa lập tức tin ngay phân nửa, nhân vì An Ngọc Tình đã xác nhận chắc chắn, nếu Nhậm Thanh Thị tình nguyện giao ra Tâm bội, thì việc này cũng khó mà bỏ qua. Đồng thời cũng nhiều lần biểu lộ rõ với gã, như gã mà bị cuốn vào sự việc này thì sẽ vướng phải họa sát thân. Nguyên bởi An Thế Thanh đích thật tâm ngoan thủ lạt,

điều này gã và Yến Phi rõ hơn ai hết, bởi họ đã từng được lĩnh giáo qua một lần. Như ngày trước giả thứ bị Khất Phục Quốc Nhân bắt kịp thì bọn họ đã sớm bị diệt khẩu, mà khi đó còn chưa được nhìn qua Tâm bội.

Nhậm Thanh Thị ôn nhu nói: “Cúp đuôi khúm núm tuyệt không hữu hiệu với An Thế Thanh đâu. Lưu gia cùng người ta giờ đều ở thể cười trên lưng cọp, chỉ có toàn lực chu toàn mới có hy vọng bảo toàn tính mệnh.”

Lưu Dụ trầm ngâm nói: “Hai mảnh Thiên Địa bội đều đã nằm trong tay cha con họ, bọn họ cũng đã từng có được Tâm bội, cơ sao không thể nhìn thấu bí mật của ngọc bội tìm ra nơi ẩn tàng của “Thái Bình động cực kinh”? Nhưng xem tình huống hiện tại, hiển nhiên cũng chẳng dễ dàng gì.”

Nhậm Thanh Thị kiên nhẫn nói: “Đương nhiên là không dễ dàng, có khả năng phải hợp nhất cả tam bội thì mới có cơ hội khám phá được bí mật ẩn tàng bên trong, bằng không người ta đã khởi xuất đến tàng bảo lâu rồi. Bất quá người ta cũng chẳng phải nói quá lên. Chỉ cần có một điểm hoài nghi, An Thế Thanh tuyệt không để kẻ nào đã tiếp xúc qua tam bội mà vẫn còn sống sót trên thế gian.”

Lưu Dụ khổ não nói: “Liệu có cách nào khiến sự việc này trở nên dễ dàng hơn không?”

Nhậm Thanh Thị thờ ơ vươn người, bò đến phía sau gã, từ sau vai lấy tay ôm lấy bờ vai rộng, thân thể phong mãn mê người áp chặt lên lưng hổ của gã, cái miệng nhỏ nhắn tiến tới sát bên tai gã, thủ thủ: “Căn bản không có khả năng kết thúc dễ dàng. Phương pháp duy nhất, đó là từ tay bọn họ đoạt lại thiên địa bội, khi tam bội hợp nhất sẽ trở nên hoàn mỹ không tì vết, ngọc bội một khi hợp lại thì sẽ đình chỉ kêu gọi bộ phận bị mất.”

Lưu Dụ đầu óc mụ mẫm nói: “Nàng đang nói bậy gì vậy? Chớ mong dối gạt ta!”

Nhậm Thanh Thị cắn nhẹ vành tai gã một cái, yêu kiều cười nói: “Người ta sao dám dối gạt người? Việc này đích thị hoàn toàn chân thực mà! Ngọc bội không phải như ngọc thường, mà là được chế tác từ một khối linh thạch, Giờ bị chia thành tam phiến giống như cốt nhục bị chia cắt, do đó chúng phát sinh cảm ứng kêu gọi lẫn nhau, mong có thể tái hợp thành một khối hoàn chỉnh. Minh bạch chưa? Chỉ khi tam bội hợp nhất, thời chúng mới an tĩnh lại. Cứ theo truyền thuyết truyền lại thì như vậy đó!”

Lưu Dụ không tin: “Là nàng bịa ra chuyện này à, ngọc thạch thủy chung vẫn là tử vật, làm sao lại có linh tính được?”

Nhậm Thanh Thị kề má sát vào má gã, thân mật nói: “Nếu người ta nói láo, thời An Ngọc Tĩnh dựa vào đâu mà có thể truy lùng người ta tới tận đây?”

Lưu Dụ cảm thấy y thị lại bắt đầu xuất hiện dáng vẻ quyến rũ, chủ động chòng ghẹo, hoảng hốt vì cảm thấy bị kích thích, gã cau mày: “Bất luận điều người nói là chân hay giả, tổng kết lại ta quyết không nhúng tay vào, sẽ không trợ giúp người đoạt lưỡng bội còn lại.”

Nhậm Thanh Thị yêu kiều chuyển thân, từ đằng sau chuyển sang trước mặt Lưu Dụ, ngồi lên đùi và quàng lấy cổ gã dâng hiến đôi môi thơm, nồng nhiệt hôn lên môi gã, đôi mắt đẹp lấp lánh, nói: “Người ta chỉ thích ẩn núp ở trên giường của Lưu gia, nào ngờ Lưu gia quay về sao đúng lúc, người ta thời tình nguyện trở thành thị tẩm, còn phải cảm kích cha con bọn họ đã tác thành hảo sự của đôi ta!”

Lưu Dụ đang toàn lực chống cự lại hương thơm cùng thân thể nóng bỏng dụ hoặc mê người của thị, nghe vậy ngẩn người nói: “Nàng đang uy hiếp ta!”

Nhậm Thanh Thị ngúng nguẩy không chịu trong lòng gã, thân hình dị động qua lại ma sát vào lòng y: “Ồ đâu có cái đạo lý hoàng hoa khuê nữ tình nguyện hiến thân làm thị tẩm lại thành uy hiếp nam nhân vậy, người ta thật không có lựa chọn a! Quảng Lăng tuy lớn nhưng chỉ duy giường ngủ của Lưu gia mới là nơi tàng thân lý tưởng nhất, tưởng không làm thị tẩm cũng không được, đúng không?”

Lưu Dụ trong lòng kêu khổ, định lực của gã đối với mỹ nữ này cứ dần tan vỡ từng tắc một, lý trí cáo tố gã rằng, một khi cùng nữ nhân này phát sinh quan hệ khẳng định không có kết quả tốt, nhưng y thị quả thật mê người, việc này làm sao có thể thu thập được đây?

Hít sâu một hơi nói: “Ta không muốn dùng thủ đoạn với nàng, nàng thật ra là muốn gì?”

Nhậm Thanh Thị hoan hô một tiếng, song thủ cởi sợi tơ mòng quàng quanh cổ ra, lại kéo ra khỏi cổ áo một viên ngọc bội hình vuông rồi đeo vào cổ gã, cất giọng nhu tình như nước nói: “Cực kỳ đơn giản, chàng chỉ cần vì người ta bảo quản miếng Tâm bội này, người ta sau đó sẽ có thể ly khai Quảng Lăng quay lại Kiến Khang giúp người hành sự. Lưu gia đã minh bạch chưa?”

Lưu Dụ cảm giác Tâm bội chạm vào ngực gã, tóc trên đầu tức thì dựng đứng lên. Trong lòng thầm nghĩ nếu thật sự là như thế, há chẳng phải thân hoại họa căn, cùng An Thế Thanh phụ tử vĩnh viễn trở thành phụ cốt chi thư, dính chặt không còn đường thoát sao.

184. Hoài Bích Kỳ Tội

Lưu Dụ đầu óc trống rỗng, trong lòng suy tính không những vì của mang vạ mà còn là bốn chữ hồng nhan họa thủy. Từ lúc cùng y thị bí mật liên kết, Lưu Dụ đã nghĩ đến đủ chuyện phiền não sẽ gặp phải bởi y thị, cho đến cả chuyện tự hủy hoại tiền đồ, thậm chí bị chúng bạn xa lánh, nguy hiểm hơn cả là phạm thượng. Chỉ là không nghĩ phiền não dưới phương thức như thế này lại có thể xuất hiện, chẳng lẽ gã từ nay về sau nửa bước cũng không rời khỏi quân xá?

Nhậm Thanh Thị không thể nhẫn nại bật lên “hi hi”, thị yêu kiều cười nói: “Sắc mặt chàng chẳng có chút biểu tình gì, thật là cổ quái.”

Lưu Dụ chán nản than: “Nàng chẳng phải đang hại ta sao?”

Nhậm Thanh Thị ngẩng lên môi thơm lên, nhẹ nhàng nói: “Hoàn toàn tương phản, người ta đối với chàng thực sự đầu hàng, một ngày Tâm bội còn trên người chàng, lúc đó chàng vẫn còn khống chế Thị nhi. Ôi! Đêm qua chàng gỡ thủ đoạn với người ta khiến người ta thật là vừa thư thái vừa kích thích, giờ chỉ còn chút thời gian là tới sáng, chàng không muốn chiếm tiện nghi với người ta sao?”

Lưu Dụ lúc này sắc niệm hoàn toàn tiêu tan, quả quyết nói: “Từ bỏ cái ý nghĩ ta sẽ ngu ngốc giúp nàng bảo quản Tâm bội đi, nàng thông minh nhất là mau chóng cầm lại Tâm bội, bằng không ta sẽ ném mảnh Tâm bội này xuống dòng Hoài Thủy.”

Nhậm Thanh Thị làm ra vẻ đáng thương nói: “Lưu gia à! Chàng sao có thể là hạng người ấy chứ? Thêm nữa, ngay khi chàng mang Tâm bội rời khỏi Quảng Lăng, cha con An Thế Thanh tức thì phát sinh cảm ứng, một khi bọn họ đuổi theo, tiểu mệnh của chàng khẳng định khó bảo toàn, phải đem Tâm bội giao nộp, đó có phải hành động của kẻ thông minh không?”

Lưu Dụ trong đầu xoay chuyển, nói: “thế thì ta sẽ tùy tiện tìm một chỗ nào đó, đem Tâm bội vùi sâu dưới đất, bọn họ tìm được hay không thời đó là bổn sự của họ, với Lưu Dụ ta chẳng có quan hệ.”

Nhậm Thanh Thị hân hoan nói: “Để người ta nói cho chàng biết chỗ thần diệu của Tâm bội nhé? Địa phương càng đông người tín hiệu của Tâm bội càng yếu, tại đô thị lớn như Quảng Lăng tín hiệu của nó yếu ớt thất tán, chỉ cần chàng không mặt đối mặt gặp gỡ cha con họ, bảo đảm bọn họ vô phương phát giác Tâm bội đang ở trên người chàng.”

Lưu Dụ lắc đầu nói: “Ta tuyệt không mang nó trên người, nàng có thể yên tâm. Ta thực vẫn không minh bạch, vì sao nàng không tự mình tìm một địa phương nhộn nhạo đông người mà kín đáo giấu nó đi, cứ phải làm phiền ta vậy?”

Nhậm Thanh Thị nói: “Vấn đề ở chỗ “Động cực tiên bội” chính là di vật lưu truyền thiên cổ, cứ theo những lời truyền miệng từ xưa truyền lại là trước khi linh hiển phải tiếp xúc thân người hấp thu nhân khí, đến lúc thích hợp hiển lộ bí mật. Nếu chàng chôn nó xuống lòng đất, Tâm bội nói không chừng sẽ từ dị bảo chuyển thành phẩm thạch, lúc đó mọi việc coi như kết thúc. Chàng hiện tại là người duy nhất người ta có thể dựa dẫm! Không đến tìm chàng nhờ vả, còn biết tìm đến ai?”

Lưu Dụ lại lần nữa vô pháp phân biệt được lời nói của y thị là chân hay giả, lòng gã thầm nghĩ chuyện này đi quá xa rồi, có trời mới biết khi nào An Ngọc Tình lại tìm gặp gã, trường hợp bị nàng ta phát giác chẳng phải lập tức đại họa lâm đầu sao? Nhất thời trong lòng gã chột động và phát giác trong lời nói của y thị có một chút sơ hở.

Đoạn lạnh lùng cười nói: “Nàng đừng có gạt ta, nếu như Tâm bội phải luôn đeo sát bên mình thử hỏi nàng làm sao có thể trộm lấy Tâm bội được?”

Nhậm Thanh Thị ung dung nói: “Còn có một việc người ta chưa cáo tố với chàng! Tiên bội trên ứng nhật nguyệt thiên tinh, dưới ứng nhân kiệt địa linh, nếu không như vậy làm sao khiến người trong đạo môn đối với tiên bội như si như cuồng. Thường cứ mỗi đêm trăng tròn, tiên bội trở nên nóng không sao chịu được phải để xa thân người, đến tận khi trời sáng mới có thể thu hồi về đeo bên mình. Chỉ có bấy nhiêu thôi! Người ta biết gì thời đã nói hết với chàng rồi!”

Lưu Dụ mỉa mai nói: “Với các người mà nói nó là dị bảo, còn đối với ta thì đúng là họa căn. Đừng có trách ta không cảnh cáo nàng, ta tuyệt không đeo thứ này bên mình, tốt nhất là cầm lại đi, tự mình tìm ra biện pháp khác, giả như đưa nó cho Mạn Diệu bảo quản, bằng không ngay khi nàng đi khỏi ta lập tức vứt đi.”

Nhậm Thanh Thị u oán nói: “Nếu người ta có thể giao cho Mạn Diệu thì đã sớm giao cho y thị rồi! Hoàng cung là nơi nguy hiểm nhất thiên hạ, lại đang trong trạng thái bất ổn, hà huống nói không chừng Mạn Diệu cũng sinh tâm chiếm hữu không chịu giao trả lại, chỉ có chàng thiếp mới hoàn toàn tín nhiệm.”

Lưu Dụ ngạc nhiên hỏi: “Nàng không sợ ta cũng sinh lòng chiếm hữu?”

Nhậm Thanh Thị kiêu mị cười nói: “Chàng không thể làm như vậy với người ta, làm vậy với chàng chẳng có gì tốt đẹp. Như Thị nhi phát giác chàng căn bản không thương yêu người ta, chỉ còn cách đồng quy vu tận, tất cả đều không có lợi lộc gì.”

Lưu Dụ biến sắc nói: “Nàng đang uy hiếp ta đấy à?”

Nhậm Thanh Thị ôm chặt lấy người Lưu Dụ, tình tứ nói: “Thị nhi nào dám. Bất quá chàng mà lừa dối người ta, Thị nhi cũng không còn lựa chọn nào khác! Đúng không? Lưu đại nhân của thiếp.”

Lưu Dụ nhanh chóng trấn tĩnh, hiểu rằng Nhậm Thanh Thị chủ yếu muốn gã sa vào vũng nước đục, muốn tránh cũng không tránh được.

Sự thật vận mệnh bản thân gã đã kết hợp cùng y thị, giả như y thị bộc lộ cho mọi người biết quan hệ giữa hai người, gã khẳng định khó mà rời khỏi Quảng Lăng, thậm chí thiên hạ tuy lớn lại không có chỗ dung thân.

Bất quá bị yêu nữ xỏ mũi dắt đi lại không có biện pháp gì nên trong lòng gã bất chợt phát sinh ý đồ chống lại.

Nghĩ đến đây không còn chút do dự nữa, một tay luôn thẳng vào y phục của y thị, vừa xoa nắn vừa nói: “Ta cho nàng ba tháng thời gian, vì nàng mà bảo quản Tâm bội, nếu sau ba tháng nàng không lấy lại chớ trách ta tự mình xử trí.”

Nhậm Thanh Thị không chịu nổi sự khiêu khích của gã toàn thân run lên, sắc mặt đỏ hồng như có lửa, nói: “Oan gia à! Chàng...”

Lưu Dụ ôm y thị đứng dậy thả vào trong giường, ha hả cười nói: “Như tối nay ta quay lại vẫn còn thấy nàng, ta sẽ đem Tâm bội đeo trả lên cổ nàng, đừng trách ta không nói trước.”

Rồi lại cười ha hả, đoạn không thèm ngoảnh đầu lại nghênh ngang đi thẳng.

oOo

Rong ruổi gần hai canh giờ, cuối cùng Thác Bạt Khuê hạ lệnh ngừng tiến lên, các chiến sĩ lập tức tản ra bốn phía chiếm lĩnh các vị trí chiến lược trên sườn núi hình thành trận thế phòng ngự.

Bàng Nghĩa và Cao Ngạn vô cùng kinh ngạc trước năng lực của chiến sĩ Thác Bạt tộc, từ đó lòng tin cũng tăng thêm. Nhân số ba trăm người này nghe nói là thân binh đoàn tinh nhuệ của Thác Bạt Khuê, không chỉ người người khỏe khoắn dũng mãnh, kỹ thuật thiện nghệ, mà còn khiến người ta khâm phục vì có tinh thần đồng đội cao độ, phối hợp không hề sơ hở.

Yến Phi không một chút ngạc nhiên, nếu không như vậy Thác Bạt Khuê đã sớm bị đại quân thủ hạ của Phù Kiên đuổi theo vây bắt chết đến chục lần rồi.

Thác Bạt Khuê cùng Yến Phi cưỡi ngựa lên trên đỉnh núi, Bàng Nghĩa, Cao Ngạn và Thác Bạt Biều theo sát phía sau.

Một tòa thành xuất hiện ở phía trước bên ngoài dãy núi tầm ba dặm, tường thành xây dựa theo thể núi, hình thể hiểm yếu với sông ngòi bao quanh yểm trợ. Trong ánh hoàng hôn hiện rõ khí thế hùng vĩ huy hoàng đến lạ kỳ.

Bàng Nghĩa và Cao Ngạn thấy vậy cảm thấy lạnh người, lòng thầm nghĩ nếu tấn công tòa sơn thành này với chỉ ba trăm người, bất luận chiến sĩ Thác Bạt tộc có dũng cảm và mạnh mẽ ra sao, so với việc dùng trứng chọi đá cũng không khác biệt là mấy.

Thác Bạt Khuê cùng Yến Phi đồng đạp cương xuống ngựa, những người khác cũng làm theo.

Thác Bạt Khuê chăm chú nhìn tòa sơn thành mờ ảo, than: “Bình thành à! Chủ nhân chân chính của người cuối cùng cũng đã đến!”

Chúng nhân cảm thụ rõ những lời y thốt ra đều thể hiện ngữ điệu khát vọng và mong ngóng từ tận đáy lòng, tựa như khách lữ hành trên sa mạc mà gặp được dòng nước mát. Như người khai hoang vượt qua vạn sông trăm núi bất chợt tìm được vùng đất phì nhiêu thịnh vượng.

Bình Thành không chỉ là bàn đạp cho Thác Bạt Tiên Ti tiến nhập Trung Nguyên, mà còn là khởi điểm cho việc tranh bá thiên hạ. Một khi tiến chiếm Bình Thành tức là đi trên con đường không thể quay đầu lại, Thác Bạt tộc công nhiên cùng Mộ Dung Thùy đứng vào thế đối đầu quyết liệt, không còn là chư hầu hay mã nô của Mộ Dung Yên quốc, mà sẽ trở thành địch thủ tranh giành Trung Nguyên.

(chú thích thêm: Thác Bạt tộc sau khi chiếm lấy Bình Thành đã lập ra triều đại Bắc Ngụy tồn tại từ năm 386 – 534 sau Công Nguyên).

Thác Bạt Khuê trầm giọng nói: “Hán Cao Tổ năm thứ bảy (chú thích: 200 trước Công Nguyên – sử ký Tư Mã Thiên), Cao Tổ Lưu Bang đích thân suất lĩnh đại quân viễn chinh Hung Nô, bị Hung Nô vương phục kích tại Bình Thành và bị vây khốn tại nơi này đúng bảy ngày bảy đêm (đây là thất bại dẫn đến chính sách hòa hoãn với Hung Nô kéo dài gần 70 năm trời của nhà Hán), sau nhờ hối lộ vợ của Hung Nô vương Mặc Đốn mới có thể thoát thân. Trận chiến này đã khiến Bình Thành danh truyền thiên hạ, cho đến thời Hán Vũ Đế mới có thể đánh bại Hung Nô, chấn hưng thanh uy của Hán triều.”

Bàng Nghĩa và Cao Ngạn ngẫm cảm thấy xấu hổ, không ngờ Thác Bạt Khuê đối với lịch sử quốc gia của bản thân họ lại có vẻ còn tường tận hơn nhiều.

Yến Phi mặc nhiên không nói.

Thác Bạt Khuê lòng đầy cảm xúc, tiếp tục nói: “Bên trong Trường Thành là phạm vi thế lực của các dân tộc chủ trọng nông nghiệp. Bên ngoài Trường Thành lại là địa bàn của các dân tộc thảo nguyên du mục, khi lực lượng nào mạnh hơn sẽ vượt qua Trường Thành xâm chiếm lãnh thổ của đối phương. Trường Thành không chỉ là giới tuyến phân cách giữa các dân tộc canh tác nông nghiệp và các dân tộc thảo nguyên du mục, mà còn là tượng trưng cho lực lượng cùng sách lược của song phương, hơn nữa cũng là trọng điểm để cân nhắc các chính sách đối ngoại.”

Bàng, Cao hai người đối với Thác Bạt Khuê đã hiểu thêm được một chút, nhân vật này quả nhiên bất phàm. Y không chỉ có tầm nhìn xa trông rộng, mà còn có khả năng quan sát sự tình một cách bao quát (tầm quan sát vĩ mô nếu nói theo ngôn ngữ hiện đại hehe), nhân tài như vậy kể cả tại vùng đất đông đúc và giàu truyền thống văn hóa như Trung Nguyên ở phương Nam cũng rất hiếm có.

Hiện tại trong Trường Thành chính là lúc xã hội canh tác nông nghiệp vốn do Hán tộc làm chủ đang suy đồi, chiến họa liên miên, chính trị hỗn loạn. Các dân tộc bên ngoài Trường Thành dồn dập vượt Trường Thành tiến nhập Trung thổ kiến lập chính quyền. Theo như lời nói nói của Thác Bạt Khuê, chính y cũng chuẩn bị suất lĩnh tộc nhân vượt qua Trường Thành tham dự cuộc chiến tranh bá ác liệt và tàn khốc trước mắt.

Yến Phi lạnh nhạt nói: “Trong lịch sử Trung thổ, các dân tộc thảo nguyên du mục vượt qua Trường Thành từ trước đến giờ chưa hề ngừng lại, nhưng chỉ gây hỗn loạn nhất thời, thực chất chưa bao giờ có thể thống nhất thiên hạ.”

Thác Bạt Khuê song mục bắt chuyển chăm chú nhìn Bình Thành như thể muốn nhìn thấu huyền ảo bên trong, nói: “Nhân vì lúc dân tộc thảo nguyên tiến nhập Trường Thành, không chỉ đoạt được lượng lớn gia súc, còn thêm lượng lớn nhân khẩu. Nền kinh tế du mục di chuyển tìm dòng nước trên đồng cỏ lại không đủ để duy trì quyền thống trị sinh hoạt của người dân, không cách nào khác lại phải từ nền kinh tế của dân tộc thảo nguyên chuyển sang hình thái sinh sống bằng nông nghiệp, vì vậy dần dần mất đi năng lực chiến đấu của dân tộc thảo nguyên. Nhưng yếu điểm trí mệnh lại chính là những kẻ xâm lược thống trị vẫn không thể từ bỏ tư tưởng và tập quán nặng theo phương thức thảo nguyên dân tộc. Cùng Hán tộc Trung thổ tạo nên mâu thuẫn dân tộc không có biện pháp giải quyết, dưới sự cừ hận và đối lập dân tộc ấy chỉ có một kết cục duy nhất là thất bại.”

Bàng Nghĩa không nhịn nổi bèn hỏi: “Thác Bạt đương gia nói hoàn toàn chí lý, nhưng vấn đề này không phải chỉ đôi câu ba lời mà có thể giải quyết, lại tựa như không cần phí nhân lực tác động vào vẫn có thể phát triển tự nhiên bình thường. Tại sao nghe lời đương gia nói, tựa như bất đồng với số đông khác?”

Thác Bạt Khuê cười lớn nói: “Nói hay lắm! Nhân vì ta so với những kẻ khác đã có chuẩn bị đầy đủ, sớm từ dân tộc du mục chuyển hóa thành kinh tế bán du mục bán nông nghiệp, bao gồm sở đắc của cả hai bên.”

Tiếp đó y thư thái như thể đã xuất ra tầng tầng lớp lớp khí phiền muộn bấy lâu đè nén trong tim, từ từ nói: “Bình Thành và Nhận Môn sẽ trở thành căn cứ địa tối trọng yếu bên trong Trường Thành của ta. Khiến cho trong ngoài Trường Thành rơi vào tay ta, kiến lập nên thông đạo và cầu nối giữa dân tộc thảo nguyên du mục và dân tộc canh tác nông nghiệp, tạo cho các dân tộc thảo nguyên thiếu thốn khác vào sống ở vùng đất bên ngoài Trường Thành của bọn ta. Khiến chúng ta không phải lo lắng những mối lo ngại về sau này nữa. Còn các tạp nhân và Nhận Môn nhân ở khu vực nội thị lưỡng thành sẽ tiến hành việc canh tác, sản xuất nông nghiệp cho bọn ta. Giúp duy trì không ngừng sách lược khuếch trương, lấy tộc nhân của ta làm lực lượng chiến đấu chủ lực, cũng đồng thời triệu tập các tráng đinh ở các bộ lạc ngoài thành nhập ngũ khi cần. Như thế thiên hạ Trung thổ, tựu trung cũng sẽ có một ngày trở thành thiên hạ của Thác Bạt Tiên Ti ta.”

Bàng Nghĩa và Cao Ngạn cùng phát sinh một thứ cảm giác dị dạng, bọn họ tuy mang danh hoang nhân không thuộc bất kỳ quốc gia nào, nhưng thủy chung vẫn không thể cải biến thân phận Hán tộc. Giờ nghe một Hồ nhân tràn đầy tự tin nói về đại kế thống nhất thiên hạ, quốc sách chu đáo toàn mỹ cùng với kiến giải vững vàng đầy ý chí, thật là tư vị không lý giải được.

Thác Bạt Khuê hiển thị tình cảm đang hưng phấn liền chuyển hướng qua Yến Phi nói: “Sau khi công hạ Bình Thành, Tiểu Phi ngươi đoán xem Trung Sơn sẽ có phản ứng như thế nào?”

Yến Phi cười khổ nói: “Ngươi cứ công hạ Bình Thành rồi hãy nói.”

Thác Bạt Biều chen ngang nói: “Bình Thành bắt quả đã là vật trong túi của bọn ta, thủ binh của Mộ Dung Thùy không quá ngàn người, đại bộ phận dân cư trong thành nội vốn là tộc nhân Thác Bạt tộc bọn ta bị Phù Kiên cưỡng bức truy đuổi đến đây Bọn ta không hành động thì thôi, bằng đã cử binh tới Bình Thành khẳng định không cần đánh cũng tan vỡ.”

Yến Phi điềm đạm nói: “Nếu ta đoán không sai Mộ Dung Tường lần này suất lĩnh thủ hạ đào nhập thành nội, chắc chắn đã tăng cường lực phòng ngự của Bình Thành lên rất nhiều, ngươi khó mà dùng kỳ binh đột tập.”

Thác Bạt Khuê ngạo nghễ cười nói: “Trong thiên hạ chỉ duy có Mộ Dung Thùy có thể là đối thủ của ta, con trai y thì không cần phải tính đến. Ta sẽ thu phục Hồ thành mà không tốn một binh tốt nào, hãy xem thủ đoạn của ta sắp sửa bắt đầu.”

Dứt lời lại tiếp: “Bọn ta hãy tạm dựng trại nghỉ ngơi cho tốt, ngày mai ngay khi mặt trời mọc Hồ thành sẽ bị bao vây. Mộ Dung Tường mà không thức thời, hắn sẽ không thể có cơ hội sống mà trở về Trung Sơn.”

Tiếng vó ngựa từ phía Tây Bắc truyền lại, năm người theo tiếng động mà nhìn chỉ thấy bụi cát bay mù mịt, ước chừng nhân số kỵ binh khoảng vài ngàn người.

Thác Bạt Khuê mỉm cười nói: “Đội ngũ tiên phong của lang môn đã đến!”

Lưu Dự ngồi ngậy đại trong góc tửu lâu.

Gã buồn bực ngồi uống rượu tại đây đã gần một canh giờ, đã đến hẹn nhưng An Ngọc Tình vẫn chưa thấy xuất hiện.

Tâm tình gã đang phiền muộn phi thường, trước nhất việc Tạ Huyền tạ thế vẫn còn ảnh hưởng tới gã. Hơn nữa là do quan hệ rắc rối với Nhậm Thanh Thị cổ tình lôi kéo kéo gã xuống nước cùng với y thị.

Cũng còn một nguyên nhân trọng yếu khác, chính là lo lắng đến Vương Đạm Chân. Gã tới nay hoàn toàn không rõ tình huống hiện tại của nàng, thậm chí nàng còn sống hay không cũng chẳng biết chút gì. Gã cũng hiểu rõ phụ thân Vương Cung của nàng là kẻ cao ngạo không coi những kẻ xuất thân hàn môn vào mắt, lại đang lún sâu vào cuộc đấu tranh chính trị đầy quỷ quyệt. Bất kỳ một sai lầm nào cũng chắc chắn sẽ khiến ông ta lâm cảnh đại họa sát thân.

Chỉ hận tình huống của gã hiện tại, tức thị vô pháp vì cha nàng mà hành sự.

Vương Cung tuy là đại thần sủng tín của Tư Mã Diệu, nhưng thực lực ông ta đích thực yếu nhược, tất cả chỉ trông chờ Bắc Phủ Bình tình nguyện đứng về phe mình. Bằng không bất kể Kiến Khang quân của Tư Mã Đạo Tử hay Kinh Châu quân của Hoàn Huyền, ông ta căn bản một kích cũng không chịu nổi.

Như Vương Cung xuất thân danh môn vọng tộc, nhờ thân phận gia thế danh sĩ mà tham dự triều chính. Không những không theo sát dân tình mà còn không nắm bắt được thời vụ, cũng không có được một lý tưởng thực tế, chính thực không có năng lực hành sự để có thể tin cậy giao phó. Cũng bởi ông ta tự thị quá cao, một mình một ý mưu toan đại kế cá nhân một cách nóng nảy, quá đơn giản hóa sự tình nên chỉ có rước họa và thân.

Đối thủ hàng đầu của ông ta là Tư Mã Đạo Tử đã nắm quyền thế trong một thời gian dài, nhiều năm trong cuộc đấu tranh chính trị. Lúc Tạ An và Tạ Huyền còn tại thế cũng vô pháp gạt bỏ y, Vương Cung thực không phải đối thủ của y, chỉ tổ tạo cơ hội cho kẻ có dã tâm như Hoàn Huyền lợi dụng.

Ông ta thậm chí không thèm suy xét tới uy hiếp từ phía Tôn Ân, không hề nghĩ đến việc nếu Tôn Ân tiến hành công kích. Tình huống lúc đó sẽ xuất hiện những biến chuyển khôn lường.

Lưu Dụ gã có thể làm được gì?

Nghĩ tới đây trong lòng gã buồn bực mãi không thôi, lại châm đầy một chén rượu nữa.

Đối với những dị sự liên quan đến tiên bội mà Nhậm Thanh Thị đã nói, gã tới lúc này vẫn bán tín bán nghi.

Nói không chừng thị chọn gã nói những lời hoang ngôn để gã vì thị mà bảo quản Tâm bội.

Ôi!

Bất quá nếu như thị nói những lời hồ ngôn xảo ngữ, sao lại có thể khẳng khái đem món bảo bối có tầm quan hệ trọng đại với thị giao cho gã bảo quản?

Gã cũng từng nghiên cứu Tâm bội một cách cẩn thận nhưng chỉ thấy vô cùng thất vọng. Bởi vì Tâm bội trừ tại chính giữa có một lỗ tròn nhỏ ở mặt ngoài, còn lại trơn mượt như gương không hề thấy dấu vết gì. Nếu như chất liệu của kỳ ngọc không tương đồng với Thiên Địa bội, gã đã hoài nghi là Nhậm Thanh Thị đem một phiến ngọc giả để lừa gã. Một nguyên nhân khác để không thể hoài nghi miếng Tâm bội này là giả, đó là mép viền của Tâm bội có hình dạng răng cưa, trùng khớp với đường vết nối của Thiên Địa bội.

Trên ngực dần lạnh lạnh, Tâm bội tịnh không hấp thụ thể nhiệt của gã mà chuyển sang ấm.

Đây cũng chính là chỗ dị thường duy nhất của Tâm bội.

Có thực là tại địa phương đông người đa tạp khí, An Ngọc Tình không thể tái cảm ứng được vị trí của Tâm bội? Bằng không tại sao đến giờ này nàng vẫn chưa hiện thân tâm bảo?

Nghĩ tới đây, tự thấy vừa đáng cười lại vừa đáng thương.

Đoạn nâng chén rượu, đưa lên môi.

Vừa tính uống, đã có người đi vội tới trước mặt, ngồi xuống cạnh gã nói: “Tông huynh, từ khi chia tay đến giờ vẫn khỏe chứ?”

Lưu Dụ ngẩng đầu nhìn, hân hoan nói: “Thì ra là lão ca!”

Người mới đến vóc người trung bình, mặt vuông tai lớn, tướng mạo đường đường, thần tình thân thiện.

Người này tên gọi Lưu Nghị, vốn cùng xuất thân Kinh Khẩu với Lưu Dụ, kể ra còn có quan hệ tông tộc. Bất quá do Lưu Dụ gia cảnh sa sút, còn gia tộc Lưu Nghị tại Kinh Khẩu lại đang đà hưng thịnh rực rỡ, do vậy mà hai nhà không hề qua lại. Sau lại nghe Lưu Nghị cũng gia nhập Bắc Phủ Bình và nhờ lập được công trạng mà được thăng tới chức thiên tướng, trong chiến dịch Phì Thủy hai người cũng có chạm mặt nhau nói vài câu khách khí.

Lưu Nghị ngạc nhiên hỏi: “Đệ còn tưởng tông huynh hiện tại tất phải tiền hô hậu ủng, không ngờ lại gặp huynh một mình ngồi đây uống rượu giải sầu?”

Lưu Dụ cười khổ nói: “Chuyện này nói ba ngày cũng không hết. Lão ca người hiện tại ắt đã phát tài rồi?”

Lưu Nghị than thở: “Trừ phi được tông huynh nâng đỡ, bằng không sao có thể phát tài ở trong quân đội? Đệ hiện tại chỉ là chân lon ton chạy vặt dưới trướng Hà gia, sao được phong quang như tông huynh.”

Lưu Dụ nhớ ra y trực thuộc hệ thống của Hà Khiêm, trong lòng có chút không minh bạch, hỏi: “Đệ thì có gì mà phong quang?”

Lưu Nghị tiến gần hạ thấp giọng nói: “Bọn đệ nghe phong thanh, huynh làm trung gian cho Khổng Tĩnh và Biên Hoang Tập Giang Văn Thanh gặp mặt, sự việc này không giả chứ?”

Lưu Dụ trong lòng thầm kinh hãi hạ ngay chén rượu xuống, lòng nghĩ không ngờ sự việc này truyền đến tai Hà Khiêm nhanh thế, quả thực bất diệu phi thường.

Lưu Nghị nói nhỏ: “Hà gia muốn gặp mặt huynh!”

Lưu Dụ thầm kêu cứu mệnh, hiểu ngay nguyên do quan hệ đến Biên Hoang Tập. Bản thân hốt nhiên biến thành người mà cả hai đại hệ thống thế lực Lưu Lao Chi và Hà Khiêm cùng muốn tranh đoạt, sự việc như thế này phải hóa giải thế nào cho ổn thỏa bây giờ?

185. Dĩ Yêu Trị Yêu

Sau một thoáng bất chợt cảm ứng được Kỷ Thiên Thiên vào tối hôm qua, rồi lại mất đi ngay không hề thu thập được một tin tức mới nào cả. Vì Kỷ Thiên Thiên, chàng đã cải biến cách sống của mình, đem toàn bộ tâm tình hướng vào cuộc chiến tranh Bắc phương tàn khốc.

Quay trở về bên Thác Bạt Khuê, chàng tựa như kẻ lãng tử ly hương biệt xứ, có cảm giác như chim mới cánh tìm về với tổ. Mặc dù trong tâm chàng không nguyện ý thừa nhận, song sự thật chính thị là người bạn thiếu thời thân thiết nhất này đã biến thành hy vọng duy nhất của chàng để hồi cứu chủ tỳ Kỷ Thiên Thiên.

Thác Bạt Khuê là người Bắc phương duy nhất có khả năng đánh bại Mộ Dung Thùy, những kẻ khác đều không đủ năng lực.

Từ sớm khi hãy còn thiếu thời, Thác Bạt Khuê đã ngộ được ra đạo lý bảo tồn tông tộc nên đã toàn lực phát triển nghiệp dưỡng mã và sinh ý kiếm lời tốt nhất của y. Chính là thông qua Biên Hoang Tập bán ngựa cho phương Nam, rồi lại dùng tiền tài thu được để duy trì mã tặc đoàn hùng mạnh của bản thân.

Mã tặc đoàn của y quả thực là đội quân du mục tung hoành khắp Trung thổ, đến đi như gió, nhiều lần liên tiếp phải trốn tránh địch nhân bao vây. Qua bao năm kinh nghiệm đã hình thành nên phương thức tác chiến kiểu du mục độc nhất vô nhị này.

Sau khi hai ngàn quân tiên phong trực thuộc đại tướng Trương Tôn Tung, thủ hạ của Thác Bạt Khuê kéo đến tụ họp, binh lực của bọn họ đại tăng không còn sợ Mộ Dung Tường phản kích. Song làm thế nào để công hạ Bình Thành, Yến Phi tuyết vẫn chưa rõ kế sách Thác Bạt Khuê sẽ sử dụng.

Thác Bạt Khuê đến bên cạnh chàng, vai kề vai ngồi xuống.

Yến Phi điềm đạm nói: “Tại sao ngươi lại phái Tiểu Biều tới Trung Sơn? Chẳng lẽ ngươi cho rằng cự tuyệt sắc phong của Mộ Dung Thùy, thêm vào thủ hạ của ngươi công nhiên phản kháng y tại Biên Hoang. Yên nhân vẫn phải khách khách khí khí đối với ngươi sao?”

Thác Bạt Khuê mỉm cười: “Hiện tại trong tộc chỉ có mình ngươi là có gan dám chất vấn trước mặt ta, bất quá cảm giác của ta hiện đang rất tốt. Ngươi biết không, ta càng ngày càng cảm thấy cô độc và tịch mịch, ai dám cùng tâm sự với ta? Ngươi quay trở về thật quả là quá tốt.”

Yến Phi nói: “Ngươi vẫn còn chưa trả lời ta!”

Thác Bạt Khuê ngửa mặt nhìn trời nặng nề thở một hơi dài, nói: “Ngươi đã quá rõ ta là hạng người nào, không mạo hiểm một chút làm sao có thể thành tựu đại nghiệp. Luận về binh lực, bọn ta chẳng những thua xa so với đại quân viễn chinh Lạc Dương của Mộ Dung Thùy, mà ngay cả quân lực hai vạn Yên binh lưu lại phòng thủ Trung Sơn bọn ta cũng chưa thể so bì được. Nhân mã bọn ta có thể điều động để công phá Bình Thành và Nhận Môn tính ra không đến một vạn, nếu để Mộ Dung Tường nghe trước được một chút phong thanh điều quân lại thủ thành, bọn ta sẽ dễ trượt mất thời cơ thuận lợi nhất để tiến nhập Trường Thành. Trong tình huống như vậy sao không liều mạo hiểm dụng mưu để thành công?”

Yến Phi quay đầu lại nhìn y hỏi: “Ngươi từ sớm đã đoán trúng việc Mộ Dung Tường sẽ gây khó dễ Tiểu Biều, đúng không?”

Thác Bạt Khuê bình thản như không có chuyện gì đáp: “Khả dĩ có thể nói như vậy. Ta phái Tiểu Biều tới cùng Yên nhân hòa hảo, cố ý thể hiện yếu nhược khiến Mộ Dung Tường ngộ nhận ta vẫn chưa đủ lòng đủ cánh, vẫn không dám khinh cử vọng động. Quả nhiên không ngoài sở liệu của ta, Mộ Dung Tường không sát hại Tiểu Biều chỉ bắt giữ y làm con tin, bức ta phải lập tức hiến lên năm ngàn chiến mã, như bọn ta mà thực sự khuất phục nội trong mấy năm bọn ta đứng hòng cựa mình. Yên nhân cũng sẽ trừ bỏ Thác Bạt tộc bọn ta loại đi mối uy hiếp ngay liền kề này.”

Yến Phi nói: “Ngươi cũng sớm đoán ra Yên nhân sẽ uy hiếp ngươi tiến cống một lượng lớn chiến mã.”

Thác Bạt Khuê vỗ vào vai Yến Phi, không ngừng cười sảng sặc: “Mộ Dung Tường còn xa mới bằng được phụ thân hần, thậm chí còn chẳng thể so được với Mộ Dung Bảo thì làm sao có thể là đối thủ của ta? Ta giả vờ đáp ứng rồi nương theo việc áp tải chia ngựa thành từng đội tiến nhập Trường Thành, để đưa chiến sĩ ngầm xâm nhập Trường Thành. Đồng thời cử người giải cứu Tiểu Biều, Mộ Dung Tường vẫn chưa tính giác nên suất lĩnh thân vệ truy đuổi Tiểu Biều, nghĩ rằng chủ yếu bắt được Tiểu Biều sẽ có thể cùng bọn ta trao đổi chiến mã.” (Chú thích thêm: Chuyện này dựa trên chuyện có thật trong lịch sử, xảy ra tầm mùa thu năm 391 dẫn đến rạn nứt mối quan hệ giữa Hậu Yên và Bắc Ngụy)

Yến Phi cảm thấy thư thái hơn một chút, nhân vì Thác Bạt Khuê hoàn toàn không gác chuyện an nguy của thân đệ mà không đoái hoài tới, nói: “Ngươi có biết Tiểu Biều suýt chút nữa thì đã bị bắt lại chứ?”

Thác Bạt Khuê nói: “Bởi vì ta đã đánh giá thấp Mộ Dung Tường, không nghĩ hần lại xúi giục Hậu Yên Minh, nương theo đó mà đối phó nhố tặn gốc Sóc Phương bang của bọn ta. Khiến Tiểu Biều sau khi tới được Nhận Môn không có một người tiếp ứng y lại còn rơi vào vòng vây hãm của Hậu Yên Minh, khiến những cao thủ đi cùng với y tất cả đều trần vong và chỉ mỗi y một mình thoát thân được. Thật may lại gặp được cứu tinh là người hôm đấy, bằng không vì cân nhắc đại cục chắc buộc phải hy sinh Tiểu Biều.”

Nghe được hai câu cuối, Yến Phi nhất thời trầm mặc không nói nên lời. Thác Bạt Khuê tựa trung vẫn là hạng người này, vì hoành đồ bá nghiệp bất kỳ ai cũng có thể hy sinh. Bất quá cũng không thể hoàn toàn trách Thác Bạt Khuê, nhân vì truyền thống Thác Bạt tộc luôn luôn như vậy, vì sinh tồn của bộ tộc, mỗi một chiến sĩ đều phải có tâm lý chuẩn bị vì bộ tộc mà đổ máu rơi đầu.

Thác Bạt Khuê vươn tay nắm chặt bờ vai rộng của Yến Phi, mỗi một lời nói đều xuất phát từ đáy lòng, từng chữ từng chữ chậm rãi nói: “Từ khi ta hiểu chuyện đến nay, ngươi ta yêu thích và tín nhiệm nhất chính là Yến Phi ngươi, còn kể ta sùng bái nhất chính là Mộ Dung Thùy. Ta nhất nhất học tập thành công của y, vì thế không một ai hiểu y bằng ta. Người muốn cứu hồi mỹ nhân của ngươi, thiên hạ rộng lớn chỉ có ta có thể trợ giúp, chủ yếu phải theo phương thức và thủ đoạn của ta, bằng không chúng ta chỉ có tự đưa mình đến diệt vong.”

Yến Phi nói: “Giả như chúng ta công hạ Bình Thành cùng Nhận Môn hai đại trọng trấn bên trong Trường Thành, liệu Mộ Dung Thùy sẽ có phản ứng như thế nào?”

Thác Bạt Khuê bình thần nói: “Chỉ cần Mộ Dung Thùy không tự thân suất lĩnh đại quân hồi sư ứng chiến thì mọi sự sẽ thành.”

Yến Phi trong lòng chấn động.

Chàng cuối cùng cũng minh bạch, lần này Thác Bạt Khuê tiến nhập Trường Thành, chính là đã đem toàn bộ vốn liếng mạo hiểm đặt vào một lần cá cược này. Cược rằng Mộ Dung Thùy vô pháp phân thân quay đầu thương đối phó với y, nếu mà không được như vậy thì Thác Bạt Khuê khó mà tránh khỏi hậu quả tộc diệt nhân vong. Nguyên nhân bởi y vẫn còn xa mới có thể là đối thủ của Mộ Dung Thùy, bất luận so binh pháp hay thực lực, nhưng nếu như là kẻ khác thì Thác Bạt Khuê vẫn còn lại một tia hy vọng.

Thác Bạt Khuê cười khổ: “Hiện tại người đã minh bạch chuyện này công hạ Bình Thành đơn thuần là một ván cá cược mạo hiểm, nhưng lại cũng là cơ hội duy nhất của ta. Nhân lúc Mộ Dung Thùy đang huy động toàn lực tập trung vào Quan Trung, không thể phân thân chỉ huy quân đến ứng chiến tham dự cuộc long tranh hổ đấu thống nhất Bắc phương.”

Yến Phi trầm giọng nói: “Cho dù Mộ Dung Thùy có đến chúng ta cũng không sợ, bởi Mộ Dung Thùy có một nhược điểm trí mạng.”

Chàng trong lòng minh bạch, lý do tại sao Thác Bạt Khuê không thể không mạo hiểm. Nếu Thác Bạt Khuê không sắp đặt kế sách kiềm chế, đánh lạc hướng chú ý của Mộ Dung Thùy thì cứ theo tác phong không chịu thất bại của Mộ Dung Thùy, sẽ nhằm Biên Hoang Tập tiến hành cuộc báo phục đáng sợ ngọc đá cùng nát để rửa mối nhục sát tử huynh đệ kết bái Thiết Sĩ Tâm. Nhưng Biên Hoang Tập lại chính là mệnh mạch của chính sách khuếch trương của Thác Bạt Khuê, cùng y xa gần phối hợp vì thế tuyệt đối không thể để mất.

Thác Bạt Khuê chấn kinh nói: “Mộ Dung Thùy không ngờ cũng có nhược điểm trí mệnh, tiểu Phi chớ có lừa ta vui mừng đấy nhé.”

Yến Phi nói: “Ta việc gì phải lừa cho người vui vẻ. Biết mình biết người, trăm trận trăm thắng, thực quả ta có khả năng nắm rõ hành động của Mộ Dung Thùy cho phép người thông dong bố trí. Vậy người nhắm tính xem có tự tin chiến thắng được không?”

Thác Bạt Khuê song mục tức thì xạ phát tinh quang, nói: “Mộ Dung Thùy vang danh đương thế thiện dụng kì binh, như y không dụng được kì binh, đương nhiên uy lực đại giảm, thậm chí không cần phải sợ, bất quá người làm thế nào có được khả năng ấy?”

Yến Phi trầm giọng: “Tiểu Nghi không biết đã cáo tố với người chưa, việc bọn ta làm thế nào thoát khỏi cạm bẫy vây hãm Mộ Dung Thùy bố trí ở Phong Minh Hạp và giữa đường đánh chặn thuyền đội của y?”

Thác Bạt Khuê gật đầu nói: “Tiểu Nghi đối với sự việc quả có báo cáo tường tận, toàn bộ sự kiện thật thần kỳ. Người tựa như thần cơ diệu toán biết rõ Mộ Dung Thùy bố trí mai phục tại Phong Ô Hạp, cũng cảm ứng được nơi chốn của Kỷ Thiên Thiên khiến Mộ Dung Thùy sớm chút nữa thì bị người đoạt hồi mất Kỷ mỹ nhân.”

Yến Phi bình thần nói: “Ta chẳng thể có tài thần bốc tiên tri, mà là Thiên Thiên cáo tố cho ta.”

Thác Bạt Khuê ngây người hỏi: “Ta vẫn chưa minh bạch! Kỷ mỹ nhân làm thế nào có thể cáo tố cho người?”

Yến Phi nói: “Người có tin là có truyền tâm thuật không?”

Mục quang Thác Bạt Khuê như khóa chặt lấy chàng, hiện rõ thần sắc không thể tin nổi, nói: “Người nói người có khả năng cùng Kỷ mỹ nhân tâm linh đối thoại, không phải đùa đó chứ?”

Yến Phi lãnh đạm nói: “Từ nhỏ tới lớn, ta đã lần nào đối gạt người chưa?”

Thác Bạt Khuê vọt đứng dậy rồi lại quy gối trước mặt Yến Phi, hai tay nắm chặt vai chàng, thần tình đại hỉ: “Nếu như người có thể cùng Kỷ mỹ nhân dụng tâm truyền tin, quyền chủ động thời hoàn toàn nằm trong tay ta. Tiên công thoái thủ, ta có thể thông dong triển khai, như thế tuyệt đối sẽ là một việc hoàn toàn khác. Người quả thực có thể tùy thời từ Kỷ mỹ nhân mà lấy được tin tình báo hử?”

Yến Phi không hề giấu diếm, liền đem tình huống cùng Kỷ Thiên Thiên dĩ tâm truyền tâm mà nói ra, nghe rõ Thác Bạt Khuê vừa hỉ vừa kinh; hỉ đương nhiên vì dị năng của Yến Phi, kinh là vì truyền tâm chi pháp tuyệt không nhẹ nhàng dễ dàng như đối thoại thông thường giữa người với người, trong đó bao hàm rất nhiều biến hóa và bất trắc. Tỷ như Kỷ Thiên Thiên đổ bệnh, hoặc như Mộ Dung Thùy lại không đem theo nàng ở gần cạnh.

Thác Bạt Khuê vụt đứng dậy, chấp tay sau lưng nhìn trời rồi thở ra một hơi dài nói: “Những lời người nói ta đương nhiên không hoài nghi một tí nào, nói như vậy Kỷ Thiên Thiên chính là nhược điểm trí mệnh duy nhất của Mộ Dung Thùy, ta sẽ lợi dụng yếu điểm này để khiến Mộ Dung y phải nếm mùi thất bại cay đắng. Mộ Dung Thùy à! Uổng cho người anh hùng cái thế, chung quy cũng vẫn bị hãm thân bởi một chữ tình, đúng là khiến cho người ta phải bất ngờ mà.”

Yến Phi nói: “Chỉ cần ta có thể kiến lập đối thoại tâm linh với Thiên Thiên, thì chúng ta có thể biết trước liệu Mộ Dung có tự thân hồi sư hay không để còn có biện pháp khác đối phó bọn chúng.”

Thác Bạt Khuê cúi đầu ngẫm nhìn chàng song mục lấp lánh tinh quang, trầm giọng nói: “Số mệnh người phải cùng ta chung vai tác chiến, cho đến khi đả bại Mộ Dung Thùy đoạt hồi mỹ nhân, lúc đó thời thiên hạ chính thị là thiên hạ của Thác Bạt Khuê ta. Tiểu Phi à, quên cái thân phận nửa Hán nhân của người đi! Trong thể nội của người chính đang chảy dòng máu của Thác Bạt tộc ta, mệnh vận của người là phải giúp ta chấn hưng Đại quốc của chúng ta, hoàn thành mục tiêu to lớn chinh phục Trung thổ của tộc Thác Bạt.”

Yến Phi cười khổ: “Cứ đả bại Mộ Dung Thùy rồi hãy nói.”

oOo

Sau khi Lưu Nghị rời đi Lưu Dự không dám uống nữa, gã phải hết sức duy trì sự tỉnh táo nhằm đưa ra quyết định quan trọng khả dĩ có ảnh hưởng đến tiền đồ của gã.

Rốt cuộc thì đến gặp Hà Khiêm hay không đến gặp? Mặt khác có nên thông tri Lưu Lao Chi biết về vấn đề này không?

Nếu giấu Lưu Lao Chi việc bí mật gặp gỡ Hà Khiêm, một khi tin tức truyền ra đến tai Lưu Lao Chi gã lập tức sẽ bị Lưu Lao Chi coi như phản đồ, tình huống đương nhiên cực kỳ bất lợi.

Lưu Nghị tuy nói việc gặp mặt hoàn toàn bảo mật, song lòng người khó lường không nói chắc được, liệu Hà Khiêm có cố ý tiết lộ tin tức ra nhằm bức Lưu Dự phải ngã hoàn toàn theo phe của y.

Nhưng nếu cự tuyệt lời mời của Hà Khiêm lập tức làm mất lòng y, y lại không như Tư Mã Đạo Tử, Vương Quốc Bảo xa mãi Kiến Khang. Mà y đích thực là một đại tướng có thực quyền tại Bắc Phủ Bình thế lực chỉ sau mỗi Lưu Lao Chi, thậm chí Lưu Lao Chi mỗi khi có quyết định trọng yếu cũng đều phải tìm Hà Khiêm để thương lượng. Lưu Dự gã nếu quả không nể mặt y thì hậu quả khó lường.

Vài lời của Lưu Nghị khiến gã rơi vào cục diện tiến thoái lưỡng nan. Tửu hứng tức thì hoàn toàn tan biến, lòng nghĩ sự việc loại này chỉ có thể trước hết tìm Tôn Vô Chung thương lượng lắng nghe ý kiến của y. Tôn Vô Chung thế nào cũng nắm vững mối quan hệ hiện tại giữa Lưu Lao Chi và Hà Khiêm hơn gã.

Đúng lúc định rời đi, một bóng người khác bước đến trước mặt gã, Lưu Dự mắt trông thấy đã suýt rút đao khỏi vỏ.

Đối phương hiển lộ vẻ mặt tươi cười, giơ cả hai tay lên hướng về phía gã biểu thị không có ác ý. Y đặt mình ngồi xuống chỗ Lưu Nghị vừa ngồi lúc này, hi hi cười: “Lưu huynh xin đừng hiểu nhầm, ta đến đây chính để giảng hòa.”

Kẻ vừa đến chính là truyền nhân đắc ý của giáo chủ Thái Ất giáo Giang Lăng Hư, tên gọi Phụng Thiện. Lần này y đã thay đạo bào bằng trang phục lễ hành thông thường, cùng với thân thể to béo và khuôn mặt tươi cười. Trông thế nào cũng chỉ như một tiểu thương nhân thân thiện và phát tài, chứ không thể nào hình dung được y chính là kẻ cùng với “Yêu đạo” Lư Tuần là những cao thủ tà giáo đối kháng nhau.

Phụng Thiện cười hi hi nói: “Sau khi chia tay, tiểu đạo lúc nào cũng nhớ tới Lưu huynh cùng Yến huynh!”

Lưu Dụ nhớ lại tình huống đêm hôm đó, gã và Yến Phi ngay lúc Lưu Tuần kích lui Phụng Thiện từ đằng sau xuất thủ đoạt lấy Thiên Địa bội, cùng với Phụng Thiện tuyệt chưa một lần thấy mặt nhau, bất quá nếu như Phụng Thiện lánh một bên dòm xem, đương nhiên có thể nhìn rõ diện mạo bọn gã.

Lưu Dụ lòng nghĩ đợt sóng trước chưa qua, lớp sóng sau đã đến, thực sự bản thân không biết đích thị vận mệnh gì đang đón đợi. Đoạn cười khổ nói: “Thiên Địa bội tịnh không có ở trên người ta. Bất quá người nếu tìm ta để gây phiền toái, Lưu Dụ ta sẽ phụng bồi hết mình.”

Phụng Thiện vội nói: “Chính vậy nên ta mới nói Lưu huynh đừng hiểu nhầm. Thiên Địa bội lọt vào tay kẻ nào, bọn ta đã mất thấy tai nghe điều tra rõ từ sớm.”

Lưu Dụ quá đổi nghi ngờ hỏi: “Nếu không phải vì Thiên Địa bội tại sao người lại tới tìm ta?”

Phụng Thiện hạ thấp giọng nói: “Việc ta tìm Lưu huynh với Thiên Địa bội không hề có nửa điểm quan hệ, mà là xem liệu có thể hòa thủ hợp tác đối phó với địch nhân chung của chúng ta không.”

Lưu Dụ ngạc nhiên nói: “Địch nhân chung?”

Phụng Thiện tiến sát hơn chút, nói: “Trúc Pháp Khánh thì sao nhỉ?”

Lưu Dụ nhíu mày: “Tại sao lại tìm ta? Người nghĩ ta có thể hợp tác với người à?”

Phụng Thiện bình tĩnh phân bua: “Đương nhiên còn phải xem xét tính tới khả năng hợp tác của đôi bên, ta phụng mệnh sư tôn đến Quảng Lăng tìm người. Lưu huynh chắc bắt nguyên nhân Dị Lạc giáo chiếm lấy Nam phương lộng hành tác yêu tác quái, nhằm vào Tà gia hiện đã mất đi chỗ dựa Tà An, Tà Huyền để đối phó. Có đúng thế không?”

Lưu Dụ bị y kích trúng yếu điểm, rất muốn từ miệng y thu được tình huống có liên quan đến “Đại Hoạt Di Lạc” Trúc Pháp Khánh. Bất quá đừng nhìn diện mạo bên ngoài chân thật không điểm gian xảo của Phụng Thiện, y kỳ thực là một lão giang hồ lọc lõi xảo quyệt, trừ phi đáp ứng hợp tác với bọn y, bằng không đừng mong từ người y thu được bất kỳ tin tức hữu dụng nào. Phụng Thiện xuất hiện tại đây thời điểm này thực sự giống lên tín hiệu báo động, biểu thị Trúc Pháp Khánh đã sắp xuống phương Nam, nhưng tự mình lại không hề thu được một chút phong thanh nào cả. Duy chỉ có điểm này cũng khiến gã không thể không cùng Phụng Thiện qua sông lụy đò.

Cau mày hỏi: “Quý giáo cùng Trúc Pháp Khánh đã qua kỳ trăng mật rồi ư?”

Phụng Thiện than: “Không chỉ đơn giản là đã qua thời kỳ trăng mật, Trúc Pháp Khánh đối với tệ giáo chính là tử địch, Thái Ất giáo cùng Dị Lạc giáo thế bất lưỡng lập, để đối phó lão bọn ta bất kể tất cả. Ai! Ta thường đối với người khác ít khi thành thực, trước khi đến đây cũng đã nghĩ một loạt lý lẽ văn hoa để thuyết phục Lưu huynh. Hiện tại gặp mặt Lưu huynh tốt nhất là đem lời thành thật mà nói ra, nếu như Lưu huynh mà không có hứng thú bọn ta chỉ còn cách dựa vào sức bản thân mà quyết đấu với Trúc Pháp Khánh cho đến cùng thôi.”

Tiếp lời, y hạ giọng nói: “Bọn ta hiện tại đã phân nhỏ ra, không để đôi gian phu dâm phụ Trúc Pháp Khánh có được một mục tiêu công kích. Sự việc này gây tổn hại khôn lường đối với thanh uy của tệ giáo, song chỉ cần có thể sát tử Trúc Pháp Khánh, bất kỳ hy sinh nào cũng đáng cả.”

Lưu Dụ nhất thời không thông hỏi: “Nghe như ngữ khí của người, sự việc đối lập Di Lạc giáo thực sự không chỉ là vấn đề của ngày hôm nay. Tại sao ngày trước không cần ẩn núp, hiện tại thì lại sợ hãi kinh hoàng khủng khiếp đến vậy?”

Phụng Thiện thu lại nụ cười trên mặt, hiện xuất thần sắc ngưng trọng, nói: “Nhân vì theo tin tức tình báo của bọn ta, Trúc Pháp Khánh bế nhập tử quan tiềm tâm tu luyện công pháp tối cao Thập Trụ Đại Thừa Công, một khi lão thành công xuất quan, thời thiên hạ không người không chế nổi. Đương nhiên! Ta chỉ đơn giản độc đầu phát ngôn.”

Lưu Dụ lòng nghĩ cùng đối phương hợp tác chưa chắc đã là không tốt, chí ít cũng nắm rõ trong lòng bàn tay tình huống giữa Thái Ất giáo với Di Lạc giáo, việc mà bản thân gã không biết một chút gì. Đối phó Di Lạc giáo chính nghĩa bất dung cũng là trách nhiệm của Lưu Dụ gã, hiện tại ở Nam phương ngoài gã ra thì còn có ai?

Đoạn nói: “Lệnh sư không ngờ lại coi trọng Lưu Dụ này đến vậy, ta thì có tư cách gì mà trợ giúp quý bang trong việc này?”

Phụng Thiện đáp: “Trước hết người chính là người kế thừa được Tà gia chỉ định, đương nhiên không cho phép bất kỳ kẻ nào hưởng tới Tà gia để báo phục. Hơn nữa người cũng có ảnh hưởng tại Biên Hoang Tập, mà Biên Hoang lại chính là thông lộ Trúc Pháp Khánh tất phải qua nếu muốn tới Kiến Khang. Chỉ cần người sách động lực lượng của Biên Hoang Tập đối phó với Trúc Pháp Khánh, phối hợp với đoàn cao thủ tinh nhuệ của bốn giáo bao gồm cả sư tôn thì sẽ hoàn toàn chắc chắn khiến Trúc Pháp Khánh vĩnh viễn không thể tới được Nam phương.”

Lưu Dụ lòng nghĩ nguyên lai là như vậy, trọng điểm vẫn là Biên Hoang Tập.

Đoạn hỏi: “Người liệu có nắm được hành động của Trúc Pháp Khánh không?”

Phụng Thiện hân hoan nói: “Đối với địch nhân, bọn ta đương nhiên hoàn toàn thông tỏ. Gần đây đồ nhi của Trúc Pháp Khánh tới Di Lạc sơn tìm Trúc Pháp Khánh, nhưng bởi Trúc Pháp Khánh đang bế quan tu luyện nên không thể gặp mặt. Vương Quốc Bảo lý khai Di Lạc sơn được ba ngày, thì nữ đồ đệ đắc ý “Thiên kiều mỹ nữ” Sở Vô Hạ của Ni Huệ Huy cũng khởi trình tới Nam phương, bọn ta sợ đả thảo kinh xà nên không đối phó với ả. Ấy! ả yêu nữ này đích thị là vật trên giường của nam nhân, bất luận người nào đã thử qua với ả thì sẽ không còn hứng thú với nữ nhân khác nữa. Lưu huynh có minh bạch không?”

Lưu Dụ trong tim rung động đã đoán trúng sự việc, quả nhiên ẩn ước có liên quan tới Vương Quốc Bảo, khả năng lớn là nhằm đối phó Mạn Diệu mà tới. Nhân vì Tư Mã Đạo Tử cùng Vương Quốc Bảo rất cuộc đã phát giác, đoán ra Mạn Diệu có vấn đề. Như vậy yêu nữ này chính thị nhằm thay thế Mạn Diệu.

Sự việc như vậy tất phải lập tức thông tri cho Nhậm Thanh Thị. Ôi! Bất quá có khả năng y thị đã sớm rời khỏi Quảng Lăng. Bản thân chỉ còn một hy vọng duy nhất là tối nay khi quay lại quân xá y thị vẫn còn quần lấy chăn mà ngủ trên giường, đi rồi về nhanh như hoàng hạc?

Lần này gã đối với tin tình báo chuẩn xác của Phụng Thiện tuyệt không còn ý hoài nghi, trầm giọng nói: “Theo như người ước tính, khi nào thì Trúc Pháp Khánh sẽ khởi trình Nam hạ?”

Phụng Thiện đáp: “Khoảng tầm thời gian một tháng.”

Rồi hưng phấn nói tiếp: “Lưu huynh đã quyết định hợp tác với bọn ta rồi nhé!”

Lưu Dụ nghiêm mặt nói: “Làm sao ta có thể cự tuyệt? Bất quá hợp tác của bọn ta chỉ hạn chế trong vụ việc này thôi, bọn ta tuyệt không phải bằng hữu. Trong vòng một tháng nữa ta sẽ tới Biên Hoang Tập, đôi bên tốt nhất nên ước định thủ pháp liên lạc.”

Phụng Thiện đã sớm có chuẩn bị sẵn, y liền cẩn thận nói ra tín hiệu cùng thủ pháp liên lạc, lại ước định việc hội họp tại Biên Hoang Tập rồi mới cung cấp toàn bộ tin tức tình báo liên quan tới Di Lạc giáo.

Phụng Thiện sau cùng nói: “Bắc Phủ Binh đối với vụ việc này liệu có làm tăng thêm vướng bận gì không?”

Lưu Dụ trong lòng cười khổ, nhưng đương nhiên không để lộ con bài trên tay, nói: “Đợi ta nghĩ xem đã.”

Phụng Thiện vỗ vỗ vai y, rồi tự mình lý khai.

Lưu Dụ ngồi đó đầu nặng như chì, trong đầu nhất thời trống rỗng.

186. Tội Hại Nhất Kỳ

Tiểu Thi nhỏ nhẹ nói: “Tinh thần của tiểu thư đã tốt lên nhiều rồi!”

Kỷ Thiên Thiên nghe Tiểu Thi nói như không có khí lực, liếc nhìn thị một cái rồi trù mến nói nhỏ: “Tối nay em tốt nhất nên ngủ thật ngon giấc, không cần ở lại xem ta có đắp chăn hay không đâu. Ta đã hồi phục rồi, có thể tự chiếu cố cho bản thân được. Em có biết sắc diện của em rất kém không? Cứ tiếp tục như thế này thì đã vất vả mà lại còn có thể phát bệnh nữa.”

Trong lòng nàng tức thì nghĩ, sau một giấc ngủ ngon chắc chắn phải có triệu hoán Yến Phi ngằm thông tâm với chàng, hy vọng đầu không lại bị đau nhức nữa.

Đột nhiên cảm thấy không ổn liền nhìn về phía Tiểu Thi, thấy thị đang nhắm chặt hai mắt, trên trán rỉ ra những giọt mồ hôi to bằng hạt đậu lại run run chực ngã.

Kỷ Thiên Thiên hoảng kinh, vội vàng hạ tách trà sâm xuống đứng dậy giữ chặt lấy Tiểu Thi. Thất thanh gọi: “Thi Thi! Thi Thi!”

Tiểu Thi cả người đổ vào trong lòng nàng, Kỷ Thiên Thiên cơ thể mới vừa hồi phục, hai chân mềm nhũn ra sao chống giữ được Tiểu Thi dậy. Nàng vốn nhanh trí, nhất thời nhanh chóng đặt Tiểu Thi xuống chiếc ghế nàng vừa ngồi.

Kỷ Thiên Thiên vỗ lên người thị kinh hãi gọi: “Tiểu Thi!”

Tiểu Thi mở cặp mắt vô lực, nước mắt tuôn rơi, méo mào nói: “Tiểu thư bình phục rồi! Thi Thi không thể cùng tiểu thư tâm sự nữa. Tiểu thư hãy tìm biện pháp trốn đi, Thi nhi không xong rồi. Chỉ có Yến công tử mới có thể khiến tiểu thư vui vẻ. Tiểu thư không cần phải quan tâm đến em.”

Kỷ Thiên Thiên không cùng thị khóc to lên mà nghiêm khắc nói: “Thi Thi em nghe đây, em tuyệt không được buông xuôi, ta và em phải cùng tiếp tục kiên cường mà sống. Ta đã vì em mà lưu lại, ta trốn đi thì cũng phải dắt theo em, em hiện tại chỉ mệt quá mà sinh bệnh chỉ cần nghỉ ngơi vài ngày là không có vấn đề gì. Bây giờ ta sẽ đi mời đại phu tới xem cho em, bất luận như thế nào thì hãy vì ta em phải chiến thắng được bệnh tật.”

Đồng thời nàng ngằm hạ quyết tâm đợi cho tới khi Tiểu Thi thuyên giảm, nàng tuyệt sẽ không tại tâm triệu hoán Yến Phi nữa. Bởi hiện tại người quan trọng nhất với nàng chính là Tiểu Thi, nàng tuyệt không thể lại vì tổn hao tâm lực mà đổ bệnh nên nàng không thể mạo hiểm được.

oOo

Tướng quân phủ, nội đường.

Tôn Vô Chung sau khi lắng nghe tình huống Lưu Dụ gặp gỡ Lưu Nghị, nhíu mày trầm ngâm giây lát, rồi nói: “Hà Khiêm muốn giết người.”

Lưu Dụ thất thanh nói: “Gì cơ?”

Tôn Vô Chung nói: “Ta tuyệt không nói quá để dọa người đâu, ngay chính Huyền Soái cũng rất không ưa thích Hà Khiêm và đã ngờ y là kẻ không có chủ ý. Y thường hay thấy gió to mà quay thuyền, không biết chọn điều tốt và cố chấp.”

Lưu Dụ ngạc nhiên nói: “Hà đại tướng quân không ngờ lại là một người như vậy ư?”

Tôn Vô Chung trong lòng đã có chủ ý liền nói: “Y là người như thế nào sẽ biết rất mau thôi.”

Lưu Dụ nhìn y ngây ngốc.

Tôn Vô Chung vẻ mặt xuất hiện thần tình thất vọng, buồn bã nói: “Huyền Soái bỏ chúng ta đi sớm quá!”

Lưu Dụ trong lòng tuyệt đối đồng ý, nhưng mà Tạ Huyền không tạ thế khi còn tráng niên. Gã không cần phải cùng Nhậm Thanh Thị bắt tay hợp tác, hiện tại cũng không cần với yêu đạo Thái Ất giáo liên thủ đối phó Trúc Pháp Khánh mà có thể buông tay, bôn tẩu xuất lực vì nhiệm vụ Tạ Huyền phân phó. Không cần ở tại trong quân mọi việc đều phải dựa vào sắc mặt của người khác mà hành sự.

Tôn Vô Chung nói: “Ta và tham quân đại nhân đã sớm đoán ra Hà Khiêm sẽ đối phó với người, chỉ không tưởng y quá gấp gáp tăng công với Tư Mã Đạo Tử đến vậy. Huyền Soái mới chỉ từ trần được có mấy ngày trời?”

Lưu Dụ kịch chấn hỏi: “Hà Khiêm đã đi nương nhờ Tư Mã Đạo Tử sao?”

Tôn Vô Chung thở dài: “Sau khi việc Huyền Soái trọng thương bị truyền ra ngoài, Hà Khiêm thấy được chủ ý của Huyền Soái đưa Lưu gia lên nắm vị trí đại thông linh của Bắc Phủ Binh. Không ngờ y bí mật cùng Tư Mã Đạo Tử kết liên quan hệ, song phương đầu mảy cuối mắt với nhau.”

Lưu Dụ cảm thấy trong đầu đau nhức vô cùng, nguyên lai nội bộ Bắc Phủ Bình lại phân hóa đến vậy. Phải biết rằng, mặc dù thế lực của Hà Khiêm tại Bắc Phủ Bình không bằng được với Lưu Lao Chi, nhưng thực cũng không thua kém là mấy. Nhưng Hà Khiêm thực sự biến thành tay sai của Tư Mã Đạo Tử, thời Bắc Phủ Bình đã đến bên bờ tương tàn phân liệt, hậu quả không sao tưởng tượng nổi.

Tôn Vô Chung tiếp tục nói: “Vốn bọn ta đối với Hà Khiêm chỉ có chút hoài nghi, nhưng sau khi Lưu gia gặp mặt Vương Cung hỏi suy nghĩ của hắn, hắn tức thời cực lực phản đối việc Vương Cung đối phó Tư Mã Đạo Tử khiến Lưu gia tiến thoái lưỡng nan. Chẳng lẽ huynh đệ trong cùng một nhà lại đem gậy lớn mà đánh nhau, thật khiến người ta khó ra quyết định mà?”

Lại nói: “Hiện tại vị trí đại thống lĩnh Bắc Phủ Bình nhân vì Huyền Soái quy thiên mà bỏ trống, trên danh nghĩa quyền quyết định nằm trong tay Tư Mã Diệu. Ai cũng hiểu rõ kẻ có quyền lực chân chính lại chính là Tư Mã Đạo Tử, tình huống như vậy Hà Khiêm khẳng định hăm hở muốn hướng tới Tư Mã Đạo Tử biểu thị lòng trung thành, lễ vật dâng lên quý mấy cũng tuyệt không hơn được cái đầu trên cổ Tiểu Dụ người. Người ngầm ra chính là quan môn đệ tử của Huyền Soái, là người mà Lưu gia không tiếc hết thảy để bảo vệ.”

Nghe tới đây Lưu Dụ đã minh bạch.

Sự ra đi của Tạ Huyền lập tức kích phát cuộc tranh đấu giành quyền lực bên trong Bắc Phủ Bình. Bất luận Lưu Lao Chi hay Hà Khiêm, việc cấp thiết nhất trước mắt chính là danh chính ngôn thuận ngồi lên vị trí đại thống lĩnh. Chìa khóa then chốt nằm ở vấn đề ai là người có được quyền hạn này, hoàng đế Tư Mã Diệu hay quyền thần Tư Mã Đạo Tử? Vương Cung chính là đại thần được sủng tín nhất của Tư Mã Diệu, đại biểu cho Tư Mã Diệu đến gặp Lưu Lao Chi để đàm phán. Giả thiết Lưu Lao Chi bằng lòng xuất toàn lực duy trì cho Vương Cung, chắc Tư Mã Diệu sẽ đồng ý cho y ngồi vào vị trí đại thống lĩnh.

Hà Khiêm hiểu rõ, một khi Lưu Lao Chi thành đại thống lĩnh Bắc Phủ Bình quyền lực y giành được sẽ bị tước đoạt dần dần, sẽ tới một ngày không còn có lấy được một chỗ mà đặt chân tại Bắc Phủ Bình. Hy vọng duy nhất của y chính là Tư Mã Đạo Tử, vì lấy lòng Tư Mã Đạo Tử mà tìm tới Lưu Dụ để làm đồ tể phẩm.

Hít một hơi thật sâu, nói: “Hiện tại thuộc hạ nên làm thế nào đây?”

Tôn Vô Chung cười khổ đáp: “Chín vạn đại quân Bắc Phủ Bình bọn ta, có tới gần ba vạn quân do tay Hà Khiêm khống chế. Vì vậy trừ phi không còn lựa chọn, Lưu gia thời sẽ không tình nguyện cùng Hà Khiêm chánh diện xung đột, do đó sẽ vẫn chỉ tiếp tục bao dung và nhẫn nhịn hắn. Ta sẽ lập tức đi gặp Lưu gia nghe ý kiến của người, người lưu lại quân xá chờ nên bước chân ra ngoài, sau khi có tin tức của ta rồi sẽ quyết định xem sáng mai có nên gặp Hà Khiêm hay không.”

Lưu Dụ mang tâm tình trầm trọng, linh mệnh rời đi.

oOo

Trong doanh trường.

Tiếng ngáy của Cao Ngạn đều đều truyền lại, Yến Phi nằm ở một góc hai mắt mở to trong bóng tối, lắng nghe tiếng doanh trường không ngừng rung động bởi những đợt hàn phong.

Liệu Kỹ Thiên Thiên đã lên giường đi ngủ chưa? Lòng can đảm của Tiểu Thi bé như vậy, bị dọa hoảng sợ mỗi đêm sẽ khó ngủ ngon giấc lại sẽ không ngừng gặp phải ác mộng.

Chàng thật rất muốn hỏi Thác Bạt Khuê xem Mộ Dung Thùy là loại người như thế nào nhưng lại không đủ dũng khí, sợ sẽ nhận được câu trả lời mà chàng không muốn biết. Thông qua hai lần tiếp xúc bằng tâm linh cũng như chính diện động thủ với y, Mộ Dung Thùy để lại trong chàng ấn tượng của một người rất có khí khái anh hùng và cũng rất có phong độ. Chàng cũng hiểu rõ Mộ Dung Thùy là người một khi đã quyết định làm việc gì thì tuyệt đối không từ bỏ.

Y sẽ dùng toàn bộ tinh thần thể xác của mình để chiếm đoạt và chinh phục trái tim của Kỹ Thiên Thiên.

Kỹ Thiên Thiên liệu có đầu hàng y không?

Chàng vốn chưa bao giờ lo lắng tình cảm của Kỹ Thiên Thiên đối với chàng lại có gì thay đổi. Chỉ hiềm một nỗi từ Nhận Môn tới đây, Kỹ Thiên Thiên sao lại không truyền tới một tin tức tâm linh nào nữa, rất

cục đã làm cho lòng tin của chàng lần đầu tiên bị lung lay.

Yếu điểm trong lòng này khiến chàng không có cách nào bình tĩnh lại được, để tiến hành tu luyện mỗi tối trước khi ngủ chàng lại lần nữa không có được một mục tiêu cụ thể, phát sinh tâm tình rất kém không biết nên truy cầu cái gì nữa. Hàng loạt suy nghĩ như những đợt gió ở bên ngoài thổi không ngừng tầng tầng lớp lớp kiên trì khuấy nhiễu lòng tin của chàng.

Yến Phi tự cảm thấy cuộc đời chàng chỉ có thể dùng hai chữ thất bại để mà hình dung, chỉ trừ việc thành công đòi lại chút nợ máu, báo thù cho mẹ, còn lại toàn những việc vô bổ. Tình cảm đầu đời của chàng là hồi ức đau thương nhất, lúc bản thân chàng vì chuyện đó đã nghĩ rằng mãi mãi mất hết hy vọng, mất hết ý nghĩa sinh tồn. Kỷ Thiên Thiên xuất hiện tựa như ánh dương quang sáng lạn chiếu rõ cái thế giới ảm đạm vô sắc của chàng, cải biến hoàn toàn mọi thứ khiến sinh mệnh chàng hồi phục lại sinh khí, và liền những vết thương lớn nhỏ trong sâu khảm tim chàng.

Nhưng liệu có phải tất cả chỉ là ảo giác, chỉ là giấc mộng đẹp thoáng hiện qua trong giấc ngủ?

Điều Kỷ Thiên Thiên truy cầu đích thực hoàn toàn khác biệt với phương thức sinh hoạt phong lưu của danh sĩ Kiến Khang, nàng quả là một mỹ nữ đa tình. Nàng có thể là yêu thương Biên Hoang Tập địa phương đầy mê hoặc chứ không phải Yến Phi chàng. Liệu nàng có thể vì một lý do tương tự, bị mị lực sung mãn của Mộ Dung Thùy hấp dẫn, sau cùng cũng thay đổi mà ngã vào lòng y?

Chàng hoàn toàn không dám khẳng định lần nữa, sợ rằng rốt cục không còn lại chút lòng tin nào của ngày trước nữa.

Giả thiết Kỷ Thiên Thiên không còn đứng cùng phe với chàng nữa, hoặc giả bảo trì trạng thái “trung lập”, chàng cùng Thác Bạt Khuê thời sẽ phải bồi thường bằng chính tiểu mệnh của bản thân. Nguyên do bởi không còn có thể có được nhược điểm trí bại của Mộ Dung Thùy.

Yến Phi cảm giác cô độc vô cùng.

Trước khi gặp được Kỷ Thiên Thiên tại Biên Hoang Tập, chàng cũng thường cảm thấy cô độc, nhưng cái cảm giác cô độc tịch mịch ấy hoàn toàn khác, buồn tẻ nhưng lại có cảm giác an toàn thanh tịnh. Còn sự cô độc hiện tại thì thật khó nhẫn nại và chịu đựng nổi, ruột gan cứ rối bời như thiêu như đốt.

Đó là một cảm giác mơ hồ, không có một sự việc gì có thể khẳng định được.

Thanh âm “sột soạt” vang lên, Bàn Nghĩa bò đến bên cạnh chàng nói: “Tiểu tử Cao Ngạn này thật khiến người ta ngưỡng mộ, có thể thẳng cẳng nằm ở đây một góc mà ngủ say như lợn chết vậy.”

Yến Phi chập hai tay lại, đặt ra sau cổ, nói: “Ngủ không được sao?”

Bàn Nghĩa thở dài: “Nhớ tới Thiên Thiên chủ tỳ bọn họ thì làm sao có thể ngủ được? Hồ nhân luôn coi nữ nhân như hàng hóa, gia súc, chỉ sợ Mộ Dung Thùy vì thẹn mà nổi cơn thịnh nộ làm những hành vi cầm thú.”

Yến Phi nói: “Mộ Dung Thùy xem ra không phải loại người đó đâu.”

Chàng còn biết nói gì nữa đây?

Bàn Nghĩa đang định nói câu gì lại đột nhiên ngập ngừng không nói.

Yến Phi nhíu mày: “Nói đi!”

Bàn Nghĩa buồn bã nói: “Thiên Thiên có phải vẫn chưa cùng người truyền tâm lần nào nữa?”

Yến Phi bắt đầu minh bạch nguyên nhân khiến y không ngủ được, hiểu rõ rằng Bàn Nghĩa cũng lo lắng cho Tiểu Thi chỉ là không nói ra lời thôi.

Chàng an ủi y, nói: “Thiên Thiên có lẽ sợ tổn hao tâm lực, vì vậy nên nhẫn nại chưa cùng ta đối thoại tâm linh. Đừng có suy nghĩ linh tinh, bọn họ sẽ không gặp việc gì đâu.”

Bàn Nghĩa thở dài một tiếng, chuyển đề tài: “Huynh đệ Thác Bạt Khuê của người quả thật là một người rất lợi hại?”

Yến Phi bình thần nói: “Ý người là lợi hại hay đáng sợ?”

Bàng Nghĩa cười khỏ: “Người chính là thay ta nói ra những lời ta không dám nói, không biết hợp tác với y là hung hay là cát?”

Yến Phi minh bạch tâm sự của y, nói: “Không cần nghĩ tới kết cục xa đến vậy, hiện chỉ thấy y là người như vậy, mới có được tư cách khiêu chiến Mộ Dung Thùy, những kẻ khác đều chưa đủ khả năng.”

Bàng Nghĩa nói: “Ta sợ y chỉ lợi dụng người thôi, chứ không thực tâm vì người mà giải cứu chủ tỳ Thiên Thiên.”

Yến Phi nói: “Chuyện này trái lại người có thể yên tâm, ta và y chính thị là huynh đệ tốt của nhau, hẳn có thể bày mưu tính kế với kẻ nào, chứ tuyệt không làm thế với ta.”

Bàng Nghĩa nói: “Chỉ là con người cũng có thể thay đổi, một khi lợi ích của người cùng mục tiêu thống nhất thiên hạ của y bắt đầu phát sinh xung đột, thì y có khả năng không niệm tình nghĩa huynh đệ với người. Người cũng thấy đó, y một mặt phái thân đệ tới giảng hòa với Yến nhân, một mặt khác lại bí mật tiến hành công phá hai trấn Bình Thành, Nhạn Môn. Quả thật lợi hại đến mức làm cho người ta phải sợ run lên.”

Yến Phi ngồi dậy nói: “Đừng có đa tâm! Ta cũng từng chất vấn y vấn đề này, y nói đã sớm an bài kế thoát thân cho Tiểu Biều, chỉ là trong quá trình phát sinh sơ suất khiến cho Tiểu Biều suýt nữa mất mạng.”

Bàng Nghĩa hiển nhiên đã cảm thấy khá hơn, thoáng chút ngượng ngùng nhẹ giọng hỏi: “Cao Ngạn tiểu tử này chỉ luôn quan tâm đến lợi nhuận, tại sao lần này lại bất chấp tất cả theo chúng ta đến đây?”

Yến Phi đương nhiên minh bạch tâm sự của y, mỉm cười nói: “Con người luôn có một mặt không để lộ ra bên ngoài, trong một tình huống nhất định thời mới hiển lộ ra. Nhân Cao tiểu tử toàn lực ủng hộ Thiên Thiên chủ tỳ họ đến Biên Hoang Tập, vì vậy luôn cảm thấy bản thân có trách nhiệm lớn nhất với việc Thiên Thiên chủ tỳ bọn họ bị bắt, chứ chẳng có quan hệ tới vấn đề nào khác cả. Như vậy cũng tốt, nếu để hắn lưu lại Biên Hoang Tập, ta sợ hắn sẽ không thể chịu được mà tìm gặp nha đầu Tiểu Nhạn nhi sẽ khiến mọi người phải lo lắng.”

Chàng hiểu rằng Bàng Nghĩa trên vấn đề giữa nam và nữ hiểu biết vẫn còn nông cạn lắm, vì vậy cố lựa chọn một phương thức thật uyển chuyển để điểm tỉnh y. Cao Ngạn chính là chung tình với Doãn Thanh Nhã chứ không phải Tiểu Thi, nhằm trấn an tâm tình y.

Bàng Nghĩa nói: “Sau khi công chiếm thành này và Nhạn Môn, liệu bọn ta có thể tiến quân tới Trung Sơn bức Mộ Dung Thùy phải hồi sư tác chiến?”

Yến Phi biết y trong lòng tha thiết muốn cứu Thiên Thiên chủ tỳ, nên không muốn nói ra tình huống chân thực, nói: “Bọn ta trước nhất phải củng cố chiến quả, xem xét lại tình huống rồi sẽ quyết định bước hành động kế tiếp.”

Bàng Nghĩa lo âu nói: “Ta vốn dĩ muốn cậy nhờ huynh đệ Biên Hoang Tập giúp đỡ việc này, nhưng khi suy nghĩ sâu thêm một tầng nữa, như vậy cũng đồng nghĩa với việc trợ giúp huynh đệ của người tranh đoạt thiên hạ, sợ rằng rất nhiều người đều sẽ không muốn như thế!”

Yến Phi nói: “Ứng theo hiện tại mà nói thì vẫn chưa đến lúc triệu tập chúng huynh đệ Biên Hoang Tập lại. Bất quá người thử nghĩ xem, nếu như Mộ Dung Thùy mà dẹp xong Quan Trung, người người sẽ thành ra mất nước, mất nhà, phải lánh nạn nơi đất khách. Tình huống đó làm sao có thể để xảy ra cho được?”

Bàng Nghĩa vui mừng nói: “Ta không nghĩ chu đáo tường tận được như người. Đúng! Khi đó thì Mộ Dung Chiển, Hồ Lôi Phương tất cả đều biến thành hoang nhân chân chính, không còn có trở ngại ngăn cách phe phái từng quốc gia nữa.”

Lại trầm ngâm nói: “Nhưng giả như Bắc phương thống nhất dưới móng ngựa của Thác Bạt Khuê, hẳn có khả năng lớn sẽ đem những hồ nhân không phải Thác Bạt tộc bắt rời khỏi Biên Hoang Tập, kết quả là mâu thuẫn vẫn không có cách nào giải quyết.”

Yến Phi biết y vẫn không có cách nào áp hạ được nỗi sợ hãi sâu tận trong lòng đối với Thác Bạt Khuê, trầm giọng nói: “Lúc đó sẽ chỉ là diễn lại cục diện ngày trước Đại Tần Phù Kiên đối chọi với Nam Tấn, ai dám làm kinh động Biên Hoang Tập thì cũng coi như đã phát động chiến tranh. Chẳng những không lấy lòng

được mà còn sẽ mang phiền lụy vào thân, bị toàn bộ hoang nhân quần khởi phản kích Thác Bạt tộc. Thác Bạt Khuê tuyệt không lỗ mãng như vậy đâu.”

Bàng Nghĩ thư thả thở ra một hơi, nói: “Chẳng đâu gì người, mất đi Biên Hoang Tập ta coi như mất đi ý nghĩa sinh tồn. Sau khi cứu hồi được Thiên Thiên chủ tỳ, chúng ta quay về xây dựng lại Đệ Nhất Lâu, quay lại những ngày sống thật thú vị và thư thái của chúng ta trước kia. Có thể có được bao nhiêu ngày thì hay bấy nhiêu ngày, giống như phong thái hoang nhân trước nay, ai cần nghĩ tới ngày mai sẽ thế nào.”

Yến Phi cười nói: “Ngủ đi! Ngày mai tự nhiên sẽ phải đến, bất kể người có không nghĩ tới trong một ngày.”

oOo

Lưu Dụ vui vẻ tháo giày ra bỏ vào trong giường, ôm lấy thân thể ngọc ngà mềm mại, đầy đặn, thơm tho và ấm nóng của Nhậm Thanh Thị kéo lại, cả hai người cùng ngã vật ra giường.

Nhậm Thanh Thị nghĩ không ra được gã lại có hành động xâm chiếm như vậy, tức thì rơi vào thế hạ phong, run giọng nói: “Người định thế nào?”

Lưu Dụ vui thích nói: “Nàng ở trên giường đợi ta, ta lại không thể không chế được bản thân mò vào giường tìm kiếm hoan lạc, nàng nói xem ta định thế nào?”

Nói: “Người ta mới là lần đầu mà! Đương nhiên là thẹn thùng rồi.”

Lưu Dụ nói: “Không phải lừa ta, trước đây nàng đoán trúng ta không thể có được hành động thực tế vì vậy nên cố ý chòng ghẹo ta. Hiện tại phát giác tình huống có thay đổi nên cảm thấy sợ hãi, đúng không nào?”

Nhậm Thanh Thị hai mắt mở to, hồn hồn nói: “Tốt à! Người thích nói gì thì cứ nói đi. Lại đây!”

Lưu Dụ ngửi được mùi hương mê hoặc lòng người phát ra từ thân thể thị, lại thấy được thần thái yêu kiều làm rung động lòng người đến cực điểm đó, bất chợt cảm thấy giống như là bao nhiêu phiền não buồn bực chất chứa trong lòng được giải thoát ra hết. Đương nhiên gã không thể cùng mỹ nữ nguy hiểm này một lần thực sự làm chuyện thống khoái mê người ấy, bởi vì Tôn Vô Chung sẽ có thể tùy lúc ghé qua, nhưng có thể đùa bỡn ả một lần, cũng nhờ đó tiết ra uất khí bị ả vờn giỡn, đè nén bấy lâu nay.

Gã rà môi lên sát gần bên cổ ngọc của thị, tiến thẳng đến má của thị, cuối cùng dừng bên vành tai trắng đẹp như ngọc của thị, dịu dàng nói: “Ta phải cỡi y phục cho nàng!”

Nhậm Thanh Thị ừ hử một tiếng, lại như không còn sức lực, nhắm chặt đôi mắt đẹp, không biết là kháng nghị hay cổ vũ khích lệ gã nữa.

Lưu Dụ cảm thấy lửa dục của bản thân đang thiêu đốt dữ dội, ngấm ngấm hoảng hốt, đem dục niệm đang trào dâng cố cưỡng ép xuống. Trong lòng tự hiểu rõ bản thân đang đùa bỡn với lửa, một khi không thể kiềm chế nổi thì mọi việc sẽ trở nên cực kỳ tồi tệ.

Kết minh giữa gã và Nhậm Thanh Thị đích thị là chuyện không thể cáo tố với ai. Nếu như cùng thị phát sinh quan hệ thể xác, thì hậu quả không thể tưởng tượng được.

Nhậm Thanh Thị bất chợt mở choàng mắt, ánh mắt sang quắc nhìn thẳng vào gã, nói: “Không phải muốn cỡi y phục cho người ta à? Hiện tại y phục trên người Lưu gia tựa hồ chưa mất đi lấy nửa mảnh!”

Lưu Dụ cười khổ đáp: “Ta vừa gặp lại Thái Ất giáo Phụng Thiện.”

Nhậm Thanh Thị tức thì rung động hỏi: “Hắn vì Tâm bội mà tìm đến người à?”

Lưu Dụ nói: “Hắn không chút phát giác ra việc Tâm bội nằm trên người ta, chỉ là có việc muốn tìm ta thương lượng.”

Đôi mắt đẹp của Nhậm Thanh Thị đã hoàn toàn hồi phục lại vẻ tinh linh thông thường, nói: “Người ta thực sự là không lừa chàng mà, có thể Phụng Thiện không biết được công pháp cảm ứng Tâm bội!”

Lưu Dụ trầm giọng nói: “Nói cho ta biết, nàng đã trút bỏ gánh nặng Tâm bội, tại sao vẫn còn lưu lại trên giường của ta?”

Nhậm Thanh Thị nói: “Tin người ta đi mà? Thị nhi làm thế nào dám hại Lưu gia? Người ta chỉ muốn gặp người nói vài lời, sẽ rời đi ngay giờ!”

Lưu Dụ từng bước lấn ép nói: “Muốn nói những lời gì nào?”

Nhậm Thanh Thị giận dữ nói: “Lưu gia cứ làm rộn khiến người ta nói năng không được rành mạch, cái gì cũng đột ngột quên hết. Người ta ưa thích cái bộ dạng của chàng đối với người ta, rất có khí khái nam nhân.”

Lưu Dụ nghe được tức thì trong lòng rung động, cũng vì thế mà khí kết, hiểu rằng y thị đối với bản thân chẳng hoàn toàn thật lòng.

Nhưng gã làm gì có thời gian rảnh để cùng thị tính toán.

Nghiêm mặt nói: “Phụng Thiện chính là muốn cùng ta đối kháng Trúc Pháp Khánh, nhưng đây vẫn chưa phải việc quan trọng nhất. Quan trọng hơn chính là chuyện Phụng Thiện tiết lộ cho ta là y thực sự đã nhìn thấy sau khi Vương Quốc Bảo gặp mặt Ni Huệ Huy, y thị đã phái xuất ái đồ Sở Vô Hạ tới Kiến Khang, nàng nói xem là âm mưu gì?”

Nhậm Thanh Thị tức thì biến sắc đẩy Lưu Dụ rời ra, chỉnh trang lại y phục bị rối loạn, không nói gì.

Lưu Dụ không thể khống chế bản thân ngẩng nhìn y thị nâng tay chỉnh trang y phục, thần thái đó quả làm rung động lòng người. Gã cũng không ngờ được phản ứng của thị lại kịch liệt đến vậy.

Nhậm Thanh Thị bất ngờ quay đầu lại thản nhiên cười nói: “Tình cũ làm sao địch nổi hoan lạc mới? Lại thêm là thiên kiều mỹ nhân của Dị Lạc giáo bức bách chẳng còn đường rút, bọn ta phải đi một nước cờ tối hậu”

Lưu Dụ ngạc nhiên nói: “Nước cờ tối hậu?”

187. Tâm Sanh Cụ Ý

Gã biết rõ bản thân mình chính đang chìm đắm trong nỗi sợ hãi, lo lắng tột cùng.

Nhậm Thanh Thị không giải thích lấy nửa lời về “Nước cờ tối hậu của nàng” thật ra là nước cờ như thế nào, chỉ cứ thế mà dứt khoát rời đi, nhưng Lưu Dụ đã khám phá trong ánh mắt nàng ngậm ẩn chứa sát khí.

Chắc chắn nàng ta phải giết người.

Giết ai?

Lưu Dụ từ khi hiểu việc tới nay, lần đầu tiên không cách nào cưỡng áp được nỗi sợ hãi đang dâng trào dữ dội trong lòng. Bởi vì gã cuối cùng cũng đã đoán được Nhậm Thanh Thị muốn giết người nào.

Nhậm Thanh Thị trước đó đã từng nói qua một câu: “Tình cũ sao địch lại vui mới”, không phải chính là ám chỉ quan hệ giữa Mạn Diệu và Tư Mã Diệu?! Tư Mã Đạo Tử sẽ giữ lại cùng một thủ đoạn cũ, hiến Sở Vô Hạ thay thế Mạn Diệu làm niềm hoan lạc mới, lại lần nữa thông qua nữ nhân gây ảnh hưởng Tư Mã Diệu, sau đó dắt dây sai khiến Tần đế như một con bù nhìn bị thao túng, nhờ vậy Tư Mã Đạo Tử sẽ có thể đập tan mọi hành động chữa vào hần từ phía Vương Cung, bởi vì khi ấy Vương Cung sẽ không còn là người phát ngôn đại diện cho Tần đế Tư Mã Diệu.

Nhược điểm lớn nhất của Tư Mã Diệu chính là háo sắc, một khi nhìn thấy nữ nhân mỹ lệ thì hoàn toàn không có năng lực khống chế được bản thân, chẳng qua mắt y đã quen nhìn mỹ nữ, sắc đẹp nhất hạng căn bản cũng không thể khiến y kích thích hoặc dẫn dụ được hứng thú của y. Chỉ có loại nữ nhân trong đám nữ nhân như Mạn Diệu, yêu nữ tinh thông thuần thực nghệ thuật mê hoặc dẫn dụ nam nhân mới có thể làm điên đảo thần hồn y, khiến y trở nên mê muội.

Tư Mã Đạo Tử cùng Vương Quốc Bảo tuyệt không phải kẻ ngốc, nhìn ra được thái độ Tư Mã Diệu đối với bọn chúng có thay đổi, nguyên do chính từ Mạn Diệu, một ngày chưa thể thí quân soán vị thì vẫn không sao xử lý xong Mạn Diệu. Hiện tại thời cơ của Tư Mã Đạo Tử vẫn chưa chín mùi nên không dám động đến nửa sợi lông Tư Mã Diệu, do vậy chỉ có thể sử dụng mỹ nhân kế.

Có thể tưởng tượng ra chuyện Mạn Diêu muốn ảnh hưởng đến Tư Mã Diêu bất quá là chuyện rất đơn giản, bởi vì chỉ cần nàng ta nói ra những lời chân thật tự đáy lòng, Tư Mã Diêu khẳng định sẽ tình nguyện mở to hai mắt hai tai, có thể nhìn ra, nghe ra chân tướng việc bào đệ y hủy hoại triều chánh, uy hiếp đến quyền lực của y. Để xoay chuyển tình huống, tuyệt không thể đơn giản chỉ bằng mỹ sắc mà có thể chắc chắn thành công, vì vậy Vương Quốc Bảo phải đến cầu Ni Huệ Huy trợ giúp, phát xuất Thiên Kiều mỹ nữ Sở Vô Hạ, trước là mê hoặc Tư Mã Diêu, khiến Tư Mã Diêu biếm Mạn Diêu vào lãnh cung, sau thì Sở Vô Hạ có thể thoả mái sử dụng đủ loại thủ đoạn tà môn, biến Tư Mã Diêu thành kẻ cho bọn chúng tùy ý sắp đặt toan tính.

Như vậy quyền lực hoàng triều sẽ hoàn toàn tập trung trong tay Tư Mã Đạo Tử, hẳn ngoại trừ e ngại Hoàn Huyền ra, còn lại bất kỳ người nào đều sẽ lâm vào tình huống vô phương chống cự, để hẳn mặc sức thích chém thì chém, thích giết thì giết.

Vương Cung và giả như thêm Trọng Kham có toàn lực duy trì được quyền lực ngang ngửa từ Tư Mã Diêu, nếu mất đi sự hỗ trợ của Tư Mã Diêu thì tùy lúc sẽ bị điều chức hoặc nhận lệnh khác, biến bọn họ trở thành những vai trò không quan trọng, không có tác dụng gì nữa.

Lại thêm Tà gia chính đang trong lúc đổi chủ giữa đường, khiến Tư Mã Đạo Tử và Vương Quốc Bảo mặc sức hà hiếp.

Bắc Phủ Bình lại càng bị nguy hiểm.

Nếu Tư Mã Đạo Tử đề bạt Hà Khiêm làm đại thống lĩnh, Lưu Lao Chi hoặc là khởi binh làm phản, hoặc là vội vàng đào chạy, tuyệt không có một lựa chọn nào khác.

Trong tình huống như vậy, Hoàn Huyền khẳng định lập tức tạo phản, Đại Tấn rồi sẽ rơi vào kết cục chia năm xẻ bảy, Tôn Ân há lại không cướp lấy cơ hội này thừa nước đục thả câu, khuếch trương thế lực!

Lưu Dụ gã lúc đó cũng kết thúc, chỗ dung thân duy nhất cho gã chỉ còn lại Biên Hoang Tập. Bất kể Nhậm Thanh Thị vất vả tâm sức trừ tính, vạch ra đại kế báo thù, cũng phải đành buông xuôi phó mặc cho dòng nước cuốn thẳng về đông.

Phương pháp duy nhất, cũng là nước cờ tối hậu theo như lời của Nhậm Thanh Thị, nhất định là, nhân lúc cuộc tương tàn trong nội bộ Bắc Phủ Bình còn chưa kịp phát sinh, thế lực Tư Mã Đạo Tử còn đương lúc hình thành chưa kịp chín muồi, Mạn Diêu sẽ hành thích Tư Mã Diêu.

Bởi Mạn Diêu chính do Tư Mã Đạo Tử dâng lên cho Tư Mã Diêu, nếu phát sinh sự việc này, Tư Mã Đạo Tử cùng Vương Quốc Bảo khẳng định khó thoát khỏi có liên quan, thế lực các phương nhân đó sẽ danh chính ngôn thuận thảo phạt Tư Mã Đạo Tử, Di Lặc giáo tại tình huống nguy ngập tựa thể lửa mạnh lan nhanh nơi đâu ngọn gió ấy cũng khó có thể nghênh ngang tiến nhập Kiến Khang.

Tất cả những suy nghĩ và dự đoán ấy tựa ánh chớp đánh lửa lóe lên loáng qua trong óc Lưu Dụ, khiến tâm thần gã chấn động mãnh liệt.

Nước cờ tối hậu này có thể coi là một nước đi tuyệt diệu, chỉ là có liên quan đến hành động giết vua, khiến Lưu Dụ cảm thấy khó tiếp nhận nổi.

Gã vốn là kẻ ít có tham vọng lớn, chỉ kì vọng có thể kiến công lập nghiệp trong quân ngũ, cho đến tận lúc Tà Huyền một lòng đề bạt gã, thì nguyện vọng lớn nhất của gã vẫn chỉ là trở thành một viên mãnh tướng của Bắc Phủ Bình.

Gã chỉ có mỗi một mộng tưởng là dẫn quân Bắc phạt - đây cũng là mục tiêu sống tối cao của mỗi một tướng sĩ Bắc Phủ Bình hay đại thần danh sĩ Kiến Khang, chứ không phải điều gì dị thường, cũng không biểu thị Lưu Dụ gã là một người có dã tâm.

Khi biết được Tà Huyền thọ mệnh chẳng còn được bao lâu, gã chân thực có nghĩ đến vấn đề trở thành đại thống lĩnh, tuy nhiên đó chỉ là một mục tiêu xa vời không thể nào với tới được, theo tình huống trước mắt mà nói thì căn bản hoàn toàn không có khả năng.

Thế mà đột nhiên, gã lại có quan hệ với mưu đồ thí quân, đại sự có khả năng làm thay đổi toàn bộ hình thế Nam phương này, mặc dù không phải do gã vạch ra kế sách, không phải do gã hạ thủ, nhưng gã vẫn khó

lánh thân ra ngoài sự việc này, khó tránh khỏi có liên đới. Ý nghĩ này khiến gã phát sinh cảm giác sợ hãi kinh hồn động phách.

Tất cả đều đã bị làm rối loạn cả lên rồi.

Trở thành đồng bọn của Nhậm Thanh Thị, gã đã sớm biết trước sẽ bị dính dáng vào đủ loại phiền não khó có thể dự đoán được, nhưng thật sự gã không thể tưởng tượng tới vấn đề có quan hệ đến sinh tử của hoàng đế đương triều.

Gã nên làm thế nào đây?

Giọng nói của Tôn Vô Chung vang lên bên cạnh gã: “Tiểu Dụ!”

Lưu Dụ sợ hãi bắn người đứng bật dậy, biết rằng bản thân không giữ được tinh thần, nên không biết có người tiếp cận.

Chỉ vừa định châm đèn, Tôn Vô Chung ngồi xuống ghế cạnh bên, lên tiếng: “Không cần thắp đèn, chúng ta trong bóng tối nói chuyện sẽ an toàn hơn.”

Lưu Dụ lại ngồi xuống lần nữa, không thể chịu nổi, nặng nề thở gấp vài hơi.

Tôn Vô Chung nói: “Không cần khẩn trương, Lưu gia sẽ bảo vệ ngươi.”

Lưu Dụ thầm thở dài một hơi, thực sự oán hận không thể đem những phiền não trong lòng thổ lộ ra hết với người vừa là thầy một nửa, vừa là vị thượng cấp đáng quý trọng của gã, trái lại không thể tiết lộ nửa lời. Cứ tiếp tục như vậy, trong lòng gã sẽ không ngừng tích tụ bí mật không thể nói với người khác, chỉ có thể dựa vào chính bản thân gã gắng gượng gánh vác một mình.

Tôn Vô Chung nói: “Lưu gia đồng ý với suy nghĩ của ta, Hà Khiêm thực sự có ý giết ngươi để tăng công với Tư Mã Đạo Tử.”

Lưu Dụ gắng sức kìm nén tâm tình, hỏi: “Hắn không sợ xảy ra xung đột với Lưu gia sao?”

Tôn Vô Chung đáp: “Hà Khiêm có nỗi khó xử của hắn, mệnh lệnh có thể do Tư Mã Đạo Tử đích thân đưa ra, nếu Hà Khiêm có mỗi một việc nhỏ như vậy cũng làm không xong, làm sao có thể quan hệ qua lại với Tư Mã Đạo Tử? Đây quả là cơ hội hướng về Tư Mã Đạo Tử biểu thị lòng trung, Giết người, hắn sẽ không còn chỗ để quay đầu trở lại với Lưu gia, tuy nhiên Lưu gia nhất thời cũng khó mà làm gì được hắn.”

Lưu Dụ nhú mày: “Hiện tại hắn đã phái người triệu thuộc hạ đến gặp mặt, há chẳng phải đã thảo kinh xà sao? Hắn không nghĩ đến việc thuộc hạ sẽ gặp và báo cáo Lưu gia?”

Tôn Vô Chung nói: “Đây cũng chính là điểm mà ta và Lưu gia nghĩ không thông, bởi Hà Khiêm chính là một con cáo già xảo quyệt, khẳng định có âm mưu thủ đoạn. Lúc đó có phải Lưu Nghị yêu cầu người lập tức cùng hắn đến gặp Hà Khiêm hay không?”

Lưu Dụ đáp: “Không có! Gã chỉ yêu cầu thuộc hạ trích ra hai ngày rảnh này đến gặp mặt Hà Khiêm và đề tính thuộc hạ không được để người khác biết.”

Tôn Vô Chung trầm giọng nói: “Bất luận sự việc này thế nào cũng phải đến hồi kết thúc. Lưu gia đã phái người đến cảnh cáo Hà Khiêm, lệnh cho hắn không được động đến nửa cọng lông trên người ngươi.”

Lưu Dụ nghe xong toàn thân như lọt vào hầm băng, từ đầu đến chân đều thấy rùng mình ớn lạnh. Một nước đi này của Lưu Lao Chi không biết là giúp gã hay hại gã, đẩy gã rơi vào vị trí hoàn toàn đối lập với Hà Khiêm. Há chẳng phải nếu trước đây Hà Khiêm giả sử chỉ có ba phần ý định giết gã, thì hiện tại tất tăng lên tới tình cảnh không thể không giết gã.

Tôn Vô Chung nói: “Ta với Lưu gia đã rõ Hà Khiêm là hạng người nào, chính tự hắn cậy nhờ Tư Mã Đạo Tử chống lưng, làm tất cả để bản thân có thể ngồi yên vị trí đại thống lĩnh, do vậy từ sau khi Huyền Soái rời khỏi Quảng Lăng, hắn đã có ý nghĩ làm xằng, không để Lưu gia trong mắt. Hừm! Cuối cùng rồi sẽ tới một ngày hắn phải hối hận phi thường.”

Lưu Dụ trong lòng cân nhắc biết Lưu Lao Chi đã nhận định Vương Cung có thể đưa y ngồi lên vị trí đại thống lĩnh, do vậy dám đối chọi rõ rệt cùng Tư Mã Đạo Tử như thế, tức là không biết Tư Mã Đạo Tử còn

có thủ đoạn riêng. Xem ra, một nước cờ của Nhậm Thanh Thị, không những chỉ là tối hậu, mà còn là kế sách duy nhất có thể thi hành, chỉ có điều... ôi!

Gã đã hoàn toàn từ bỏ ý định ngăn cản Nhậm Thanh Thị. Con người luôn luôn thực tế, lợi ích bản thân là quan trọng nhất, một khi để Tư Mã Đạo Tử hoàn toàn khống chế được hoàng huynh của hắn, nắm giữ đại quyền tốt đỉnh trong tay, Lưu Lao Chi nói không chừng lại quay đầu theo Tư Mã Đạo Tử, lúc đó thì Lưu Dụ gã khẳng định sẽ kết thúc, và sẽ chết rất thảm.

Gã có nhận định như vậy đối với Lưu Lao Chi hoàn toàn không chút thiên kiến, chỉ thấy y đã bắt mất Vương Cung nhưng vẫn phải nhận nhịn thái độ khinh miệt xuất xứ hàn môn của Vương Cung, từ đó biết rõ y vì quyền lực danh vị có thể hy sinh bất cứ điều gì.

Tạ Huyền không lựa chọn Lưu Lao Chi làm người kế thừa chính bởi người quá rõ rằng tuy trên sa trường Lưu Lao Chi đúng là một viên mãnh tướng, nhưng thực chất lại dễ mờ mắt vì lợi, không phải là người có khí cốt.

Hà Khiêm thì càng bất kham.

Tạ Huyền chọn Lưu Dụ chính vì muốn gã thay người hoàn thành trách chí Bắc phạt còn dang dở, hiểu rằng gã là người có khả năng ứng biến linh hoạt.

Nghĩ đến đây, đột nhiên gã không còn cảm thấy nước cờ tối hậu của Nhậm Thanh Thị như gánh nặng trong lòng nữa, mà chính là phương pháp phản kích duy nhất trong tình cảnh hoàn toàn không có giải pháp này. Có thể thành tựu nghiệp lớn, ắt phải có thủ đoạn hơn người, Lưu Dụ đã hoàn toàn thông suốt.

Giọng nói của Tôn Vô Chung vang lên bên tai gã: “Người đang nghĩ gì vậy?”

Lưu Dụ tâm trí thư thái, trăm mối ngổn ngang trong lòng được gã một hơi tiết xuất ra hết, trăm giọng nói: “Hà Khiêm định giết thuộc hạ không phải là không dễ, chỉ cần phái ra cao thủ dưới trướng, đợi khi thuộc hạ chỉ có một mình thì hợp lại vây công, lúc đó thuộc hạ quả khổ thoát đại kiếp. Nguyên nhân phải dùng thủ đoạn như vậy chính là muốn bắt sống thuộc hạ, áp giải về Kiến Khang cho Tư Mã Đạo Tử xử trí, như thế có thể thỏa mãn hận của Vương Quốc Bảo và Tư Mã Nguyên Hiến đối với thuộc hạ.”

Tôn Vô Chung gật đầu nói: “Đúng!”

Lưu Dụ cười khổ: “Những ngày sau này của thuộc hạ nhất định sẽ rất khó khăn.”

Tôn Vô Chung nói: “Ta và Lưu gia cũng đã thương lượng vấn đề ở phương diện này rồi, đều nhất trí cho rằng người tốt nhất nên lánh đi trong lúc nguy ngập nước sôi lửa bỏng này, đợi khi Lưu gia chính thức ngồi lên vị trí đại thống lĩnh mới gọi người quay về quân đội.”

Lưu Dụ vui thầm trong bụng, có thể đây là tin tức tốt nhất gã nhận được gần đây. Sự thật gã chính đang khổ sở không biết làm thế nào có thể thoát thân tới Biên Hoang Tập cùng Phụng Thiện liên thủ đối phó Trúc Pháp Khánh, giờ thì vấn đề đột nhiên lại trở nên dễ giải quyết.”

Bèn nói: “Phải a! Thuộc hạ còn cần làm trung gian cho Khổng lão đại và Giang Văn Thanh!”

Nhưng một vấn đề khó khăn khác lại nảy sinh trong lòng gã.

Nếu như Nhậm Thanh Thị không nói láo, bản thân gã mang tâm bội li khai Quảng Lăng làm sao không dẫn đến chuyện An Ngọc Tình hoặc An Thế Thanh dằng dai đuổi theo truy bắt? Bất giác gã lại ngẫm cảm thấy oán hận Nhậm Thanh Thị.

Tôn Vô Chung nói: “Người có thể không cần chạy đến Biên Hoang Tập, lại vừa có thể dẫn Giang Văn Thanh cùng đến gặp Khổng lão đại. Ha! Suýt thì quên mất, gần đây bọn ta có truy bắt thu được một lượng muối lậu, số lượng có đến trăm xe, Lưu gia giao phó xuống xem xem người có thể giao dịch cùng Giang Văn Thanh không, đối lấy năm trăm thớt chiến mã thượng đẳng. Muối lậu có lợi nhuận cực lớn tại Bắc phương, có thể coi là cuộc giao dịch công bằng.”

Lưu Dụ trong lòng ngẫm chửi mắng Lưu Lao Chi, một xe muối lậu tối đa đổi được hai thớt chiến mã, trăm xe muối lậu đòi năm trăm chiến mã, lại còn muốn loại thượng đẳng, đương nhiên là một giao dịch quá không công bằng.

Nhưng gã giờ có thể nói được gì đây?

Trầm giọng nói: “Năm trăm thốt có thể hơi nhiều một chút, bốn trăm thốt thì thế nào?”

Tôn Vô Chung đáp: “Lưu gia chỉ rõ không thể dưới con số năm trăm, người xem mà lo liệu!”

Lưu Dụ cuối cùng đã nhận thức rõ sự tham lam của Lưu Lao Chi, chỉ hy vọng Giang Văn Thanh sẵn lòng thông cảm cho phía gã, làm một vụ kinh doanh thua lỗ.

Gã vốn định báo cáo Lưu Lao Chi hành động đối phó Trúc Pháp Khánh, hy vọng có thể có được trợ lực của Lưu Lao Chi, bởi nói cho cùng Lưu Lao Chi vẫn là người được một tay Tạ Huyền đề bạt, Tạ gia gặp nạn, Lưu Lao Chi cũng không nên khoanh tay đứng nhìn. Tuy nhiên sau khi suy xét sâu thêm một tầng hành xử của Lưu Lao Chi đối với người khác, gã mới sợ rằng việc Tạ Huyền giao trách nhiệm đối phó Trúc Pháp Khánh cho bản thân tùy cơ xử lý có thể sẽ khiến Lưu Lao Chi phát sinh nghi kỵ đối với gã, vì vậy cuối cùng đã quyết định thủ tiêu suy nghĩ này.”

Nói: “Khi nào thì thuộc hạ nên rời đi?”

Tôn Vô Chung nói: “Tốt nhất đương nhiên là đi ngay lập tức, nhưng làm vậy thực sự trông như thể bọn ta sợ Hà Khiêm vậy. Do đó sẽ đợi đến ngày mai khi Lưu gia an bài xong mọi chuyện văn thư giấy tờ, chính thức ra lệnh cho người tới Biên Hoang Tập thám thính địch tình, lúc đó mới đường đường chính chính li khai.”

Lưu Dụ thất thanh: “Như vậy chẳng phải báo cho Hà Khiêm phái người truy sát thuộc hạ hay sao?”

Tôn Vô Chung cười nói: “Không cần phải lo lắng, bọn ta sẽ phái chiến thuyền hộ tống người đến Dĩnh Khẩu, lúc đó người tùy tiện tìm một chỗ mà xuống thuyền, bằng vào tài phi tung nơi sơn dã của Tiểu Dụ, kẻ nào có thể truy cản được người?”

Lại nói: “Bắt đầu từ thời điểm này, người rời khỏi quân xá nửa bước cũng phải có huynh đệ trong nhà đi cùng. Ta sẽ điều phái Ngụy Vĩnh Chi cùng vài huynh đệ võ công cao cường ra vào đều theo sát người, như vậy sẽ không sợ bất kỳ thủ đoạn gì Hà Khiêm có thể bày ra cả.”

Lão đứng lên nói tiếp: “Không cần lo lắng, tình cảnh tốt đẹp của Tư Mã Đạo Tử sẽ không được lâu dài, chỉ cần Lưu gia ngồi lên vị trí đại thống lĩnh, Hà Khiêm có thể bảo toàn được mạng hay không e là còn phải xét, Tiểu Dụ người tạm chịu đựng qua thời gian này!”

Tiếp tục hạ giọng: “Việc giao dịch đổi muối lấy ngựa tất phải hoàn thành, Lưu gia đã dựa vào người thì người cũng sẽ an toàn. Làm cho tốt vào!”

Lão vỗ vỗ lên vai gã rồi rời đi thẳng.

Lưu Dụ ngồi trên ghế ngẫm hạ quyết tâm, nếu bản thân muốn giữ được mạng sống, không phụ Tạ Huyền ủy thác thì chỉ có thể quẳng đi sự ủy mị đàn bà, không từ thủ đoạn mà tiếp tục tranh đấu.

oOo

Ngoài trường vang lên tiếng cú kêu đêm.

Yến Phi ngồi thẳng người dậy.

Bàng Nghĩ ngẩn người hỏi: “Có chuyện gì vậy?”

Yến Phi đeo Đệch Luyến Hoa sau lưng, mỉm cười đáp: “Vẫn còn lo lắng cho Tiểu Thi à?”

Bàng Nghĩ trả lời: “Nói người ấy! Có muốn ta động thủ với người không?! Ài! Tối muộn thế này rồi người còn đi đâu?”

Yến Phi đáp: “Là Tiểu Khuê gọi ta, người cứ việc ngủ ngon đi.”

Nói xong vén rèm trường bước ra, Thác Bạt Khuê đã đợi sẵn ngoài trường, trên thân khoác bộ quần áo dạ hành, song kích danh trấn Bắc phương đeo chéo sau lưng, kích dài ba thước bầy tắc làm y lộ rõ vẻ uy mãnh không gì so sánh nổi.

Yến Phi trong lòng thoáng nổi lên cảm xúc vừa ấm áp vừa thân tình. Thời niên thiếu, mỗi khi Thác Bạt Khuê tới rủ chàng cùng vui đùa đều bắt chước tài tình tiếng chim hót cú kêu, đã thành ước định ngầm giữa bọn họ. Yến Phi đã phải trải qua trăm phương ngàn kế mới có thể cùng y ra ngoài hội họp, hiện tại hồi tưởng lại tình cảnh lúc đó, mẹ chàng sớm đã biết đó là trò giả thần giả quỷ của Thác Bạt Khuê, nhưng lại không nhẫn tâm ngăn cản trò chơi đùa của hai người bọn họ.

Thác Bạt Khuê tới sát bên tai chàng nói: “Thời khắc vui vẻ đã đến!”

Đây chính là những lời mà mỗi khi Thác Bạt Khuê tới rủ chàng cùng vui đùa đều nói, chỉ khác ở điểm lần này nói bằng Hán ngữ, đột nhiên trong khoảnh khắc, những năm tháng thơ ấu đã qua lại như vừa tái hiện lại trước mắt.

Thác Bạt Khuê hú lên quái dị, dẫn đầu xông ra khỏi nơi trú quân.

Yến Phi tựa hình với bóng đuổi theo sau y, hai người như lưu tinh tiến thẳng ra khỏi nơi trú quân, gặp rừng băng rừng, gặp đồi vượt đồi, chạy một vòng lớn thẳng hướng đông bắc Bình Thành mà tới.

Bọn họ thi thoảng nhảy lên ngọn cây, lại liên tục đảo người quay trở lại mặt đất, tựa như hai tiểu hai tử đáng yêu đang nô giỡn xung quanh, không ai ngờ được bọn họ một người là bá chủ một phương lại đang có cơ hội tranh đoạt thiên hạ, người kia là một nhân vật siêu việt hoàn toàn có cơ hội trở thành thiên hạ đệ nhất kiếm thủ.

Trong liên một hơi, bọn họ đã chạy gần ba chục dặm đường, đến một ngọn núi nhỏ gần mạn đông bắc Bình Thành.

Hai người không hẹn mà cùng ngồi xổm xuống, từ trên cao nhìn xuống Bình Thành.

Bọn họ nhìn nhau mỉm cười, bởi vì đó là động tác thông thường của bọn họ hồi nhỏ, hoặc có thể ngắm nhìn đàn ngựa hoang nơi bình nguyên, hoặc ngắm nhìn những nữ hài mỹ lệ vùng đất bên cạnh.

Thác Bạt Khuê thở dài: “Chiếm lĩnh Bình Thành là mộng tưởng của ta từ thuở nhỏ, bất luận đối với tộc của chúng ta hay người Hán mà nói, Bình Thành là vùng đất phải tranh đoạt. Ngoài phương bắc hời có tòa thành trì nào nằm giao giữa Hán Hồ, khoảng giữa trong và ngoài Trường Thành. Trường Thành tại phương Bắc thì nép mình giữa những ngọn núi cao trùng trùng.”

Yến Phi gật đầu nói: “Bình Thành tây giáp Hoàng Hà, bắc khổng chế đại mạc, đông liền cửa ải Tử Kinh, Đảo Mã, nam chống giữ Nhạn Môn, hiểm trở uy hùng. Bên trong núi non trập trùng, sông ngòi ngang dọc, hình thành nên vô số địa thế thiên nhiên hiểm yếu, tiến có điểm tựa, thủ có bình phong che chở, đúng thực là vùng đất binh gia phải tranh đoạt, ta chỉ không rõ tại sao Yến nhân lại sơ suất đến như vậy, dốc hết đại quân Nam hạ, không thêm để tâm canh phòng.”

Thác Bạt Khuê cười nói: “Làm sao lại không có phòng ngự? Mộ Dung Thùy tại Bình Thành mặt bắc Trường Thành đã chú tâm để lại ba ngàn quân trường kì phòng ngự, chính để ngăn cản bọn ta Nam hạ. Tuy nhiên, bọn ta vừa dùng lời lẽ ngon ngọt vừa tiến cống chiến mã, đại khái cũng thành công ngầm đưa được hai ngàn quân trà trộn vào bên trong!”

Yến Phi ngây người: “Người chỉ có hai ngàn quân trà trộn vào thôi sao? Không phải đã nói rằng hai ngàn quân này chỉ quân tiên phong thôi chứ?”

Thác Bạt Khuê cười khỏ nói: “Đúng thực là quân tiên phong, nhưng bọn ta cũng chỉ có thể dựa vào số quân này để công hãm Bình Thành, mà còn phải hoàn thành trong vòng một ngày, bằng không để Mộ Dung Tường điều động quân thủ Trường Thành lại, bọn ta thế yếu có thể dẫn đến toàn quân bị tiêu diệt.”

Yến Phi kinh hãi hỏi: “Người không đùa giỡn đấy chứ? Bên ngoài Trường Thành không có đại quân kiềm chế quân đội trú đóng tại Trường Thành của đối phương à? Thật sự thì người đến công thành hay là đến tìm chết?”

Thác Bạt Khuê đáp: “Đây là toàn bộ nhân mã ta có thể điều động, bọn ta cùng Hách Liên Bột Bột chính đang đứng sóng đôi trong tình thế vô cùng hung hiểm, lại phải trấn áp Hạ Lan tộc, bộ lạc vẫn còn ngoan cố kháng cự, có thể có được hai ngàn chiến sĩ để công đánh Bình Thành đã là tốt lắm rồi.”

Yến Phi chán nản nói: “Đã thế người lại còn đòi công hạ Bình Thành mà không đổ giọt máu nào, thực không biết là nên tức giận hay bật cười đây.”

Thác Bạt Khuê không hề đỏ mặt mỉm cười nói: “Đương nhiên đòi không tốn một giọt máu nào phải dùng trí mà đạt được, giả như chỉ có dũng lực, hai ngàn người không đến một thời thần đã toàn bộ phơi xác ngoài tường thành. Minh bạch chưa? Tiểu Yến Phi của ta.”

188. Liệu Định Như Thần

Yến Phi hiểu rõ cá tính của y mưu sâu nghĩ rộng, ngay từ khi còn thiếu niên đã bắt đầu toan tính từng bước một đại kế phục quốc, đối với Mộ Dung Thùy - kẻ bấy lâu ngầm bảo bọc giúp đỡ gã đương nhiên phải rõ như lòng bàn tay.

Thác Bạt Khuê nhẹ giọng nói: “Mộ Dung Bảo giỏi nhất chuyện thu phục lòng người, do đó có thể có được danh tiếng tốt cùng với sự tôn trọng của các thủ hạ Mộ Dung Thùy, cũng được Mộ Dung Thùy coi trọng nhất. Sau khi Mộ Dung Thùy tự lập làm Yến vương, Mộ Dung Bảo được phong làm thái tử.”

Lại không thể ngưng cười mà tiếp: “Mộ Dung Bảo có thể là mãnh tướng nơi sa trường, nhưng lại là kẻ ngang ngạnh cổ chấp, chỉ biết lợi trước mắt mà không biết nhìn xa trông rộng, khuyết điểm lớn nhất chính là không thể bình tĩnh, nhẫn nại. Chỉ cần nhắm vào nhược điểm của hắn thì bất luận hắn có suất lĩnh đại quân hùng mạnh tinh nhuệ đến đâu cũng vẫn có thể tìm ra sơ hở để phá.”

Yến Phi trong lòng suy xét rằng cách nhìn đối với các con của Mộ Dung Thùy nhất định đã ẩn sâu trong lòng Thác Bạt Khuê, chỉ đến tận giờ tìm được đối tượng tốt có thể dốc bầu tâm sự của bản thân mới bắt đầu nói ra. Thác Bạt Khuê không phải hưng phấn nói cho vui mà chính mượn đó để tự đàm thoại với chính bản thân, chỉnh lý lại cho tốt toàn cục chiến lược đối phó Mộ Dung Thùy. Biết mình biết người mới có khả năng đánh bại được vị bá chủ siêu cấp ấy.

Y đối với việc công hãm Bình Thành hiển nhiên đã có kế hoạch chu toàn, không phải vì muốn cùng chàng ôn lại những vui thú thuở nhỏ mới đến đây ngắm nhìn quanh cảnh của Bình Thành, mà là để duy trì trạng thái kiên nhẫn, tĩnh tâm đợi chờ.

Yến Phi bèn gật đầu nói: “Để đối phó bọn chúng, người đích xác bỏ ra nhiều công sức.”

Thác Bạt Khuê nói: “Mộ Dung Lâm xảo trá lại hay thay đổi, khinh tình bạc nghĩa, đã từng một lần bội phản đại huynh của hắn Mộ Dung Lệnh, liên lụy Mộ Dung Lệnh binh bại mà chết thảm, luôn không được Mộ Dung Thùy yêu thích. Đến sau đại chiến Phi Thủy, nhờ vào chút thông minh lập được quân công mới lại được Mộ Dung Thùy trọng dụng, chỉ định làm phủ quân đại tướng quân. Tuy nhiên tính cách gian trá phản phúc của hắn thủy chung khó thay đổi, hiện tại dè dặt chịu làm kẻ bám đuôi nhưng cuối cùng sẽ có một ngày trở thành căn nguyên tai họa của cuộc tương tàn bên trong nội bộ Yến quốc.”

Lại mỉm cười nói: “Còn Mộ Dung Tường chỉ là một kẻ tầm thường, thích việc lớn hám công to nhưng không bao giờ có thể toan tính mưu lớn được, sau khi Mộ Dung Thùy đem quân đi viễn chinh, ngày ngày đều uống rượu hành dâm, không những không yêu thương dân chúng mà lại còn dụng trọng hình giết người vô độ, dùng chính sách chuyên chế độc tài thống trị Bình Thành và Nhận Môn, làm mất nhân tâm. Người cũng vừa tận mắt chứng kiến được hôm qua hắn bị ta dụng trá binh dọa cho tháo chạy, có thể biết được xem ra lá gan hắn chỉ nhỏ như loài chuột nhắt, kể cả có thành trì kiên cố chống giữ cũng làm sao có thể ngăn cản Thác Bạt Khuê ta?”

Yến Phi trong lòng rung động nói: “Người muốn dọa hắn tháo chạy thêm lần nữa, có phải không?”

Thác Bạt Khuê vươn tay đặt vào một bên vai chàng, cười nói: “Tiểu Phi nên biết ta là người từ trước đến giờ bao giờ cũng tính toán kế sách chu toàn rồi mới hành động, chỉ cần bản thân ta đặt chân vào bên trong Trường Thành một khắc thì toàn bộ hành động tranh bá thiên hạ coi như đã được triển khai, không một kẻ nào có thể cản trở Thác Bạt Khuê ta, kể cả Mộ Dung Thùy cũng không ngoại lệ.”

Yến Phi trầm giọng nói: “Trong thành có phải đã có phục binh của người?”

Thác Bạt Khuê đáp: “Rất nhanh rồi sẽ có đáp án.”

Yến Phi nhíu mày: “Nhân mã Sóc Phương Bang không phải đã bị Hậu Yến Minh trừ tận gốc rồi sao?”

Thác Bạt Khuê lạnh lùng nói: “Có thể dễ dàng như vậy ư? Sóc Phương có hàng ngàn bang chúng, kinh doanh đã nhiều năm, đã sớm bén rễ sâu tại khu vực Bình Thành, Nhạn Môn, từ lâu đã nhận được trợ giúp từ những tộc nhân bị Phù Kiên cưỡng ép đến đây của bọn ta. Bang chủ Thúc Tôn Duệ lại là người mưu trí lịch duyệt, ta khi từ Biên Hoang Tập quay về đã sớm báo trước cho ông ấy, sau khi Mộ Dung Thùy xuất chinh, ngờ là sẽ có tai họa phát sinh ngoài dự liệu.”

Lại than rằng: “Mộ Dung Tường sự thật đã giúp được ta một việc lớn”

Yến Phi nhíu mày: “Ta vẫn chưa hiểu!”

Thác Bạt Khuê nói: “Đạo lý rất đơn giản, Mộ Dung Thùy là người ý thức được đại thế, do vậy đối đãi rất tốt với nhân dân bộ tộc ta đang sống tại khu vực nội Trường Thành, khiến bọn họ có thể yên tâm cày cấy trồng trọt, cung ứng lương thực, lại còn đồng ý cho Sóc Phương Bang cùng bọn ta tiến hành việc mua bán kiếm lời. Nhân dân an cư lạc nghiệp, đương nhiên không có suy nghĩ bội phản. Nhưng sau khi Mộ Dung Thùy đem Trung Sơn giao lại cho Mộ Dung Tường quản lý, Mộ Dung Tường hấn vì sợ hãi nên dung túng cho Hậu Yến Minh, bắt chẹt, dọa dẫm, sách nhiễu, vơ vét tài sản của nhân dân tộc ta, không có điều ác nào không làm. Chỉ có quan mới có thể bức dân làm phản, vì vậy lòng dân đều hướng tới Thịnh Nhạc, bằng không thậm chí ta có thể đoạt được Bình Thành thì sẽ như thế nào? Lòng dân không theo, sớm hay muộn cũng sẽ quay lại tay Mộ Dung Tường, người nói xem ta có nên cảm kích hấn không? Là hấn bức Sóc Phương Bang hoàn toàn vứt bỏ tất cả mà đi theo ta.”

Yến Phi vốn đã tra xét cẩn thận tình huống phòng thủ trong thành, trầm giọng hỏi: “Người có phải muốn tiềm nhập vào trong thành, hy vọng những người còn sống sót của Sóc Phương Bang trợ giúp, kêu gọi tộc nhân trong thành đứng lên khởi nghĩa?”

Thác Bạt Khuê không trực tiếp trả lời chàng, nói: “Người xem có Mộ Dung Tường trấn thủ, phòng vệ thành này mới nghiêm ngặt làm sao! Quân lực chính của hấn chỉ có hai ngàn người, thêm đám bang chúng ô hợp của Hậu Yến Minh nhân số tổng cộng chưa quá năm ngàn, để hình thành tuyến phòng thủ nghiêm mật như vậy tất phải huy động toàn thể, từ đó không những thấy được sự khiếp đảm của hấn, mà còn có thể biết được sự ngu xuẩn của hấn, không hiểu rằng phải để thủ hạ được nghỉ ngơi thật tốt nhằm bảo tồn sức lực tinh nhuệ. Đến sáng sớm mai, quân phòng thủ thành vốn không được chợp mắt tất toàn quân mỏi mệt, làm sao ứng phó nổi đột biến trong và ngoài thành?”

Yến Phi nói: “Sách lược của hấn không phải đều hoàn toàn sai lầm, đích thị là chống giữ chờ quân trú đóng tại Trường Thành lại cứu viện, chỉ cần hấn kiên cường phòng thủ tới thời điểm đó, có thể không phải sợ người công thành. Nói không chừng Trung Sơn cũng có thể có quân đang trên đường tới đây, do vậy hấn tuyệt đối không thể dễ xảy ra sai lầm.”

Thác Bạt Khuê lạnh lùng cười nói: “Không có thời gian hai ngày, quân trú tại Trường Thành dừng hòng đến tới Bình Thành, đến lúc bọn chúng phát giác Bình Thành đã đổi thành cờ của Thác Bạt Khuê ta, chỉ có thể chán nản mà chạy về Trung Sơn. Bình Thành mà mất, Nhạn Môn đương nhiên trở thành vật trong túi ta.”

Rồi quay đầu nhìn về hướng đông, nói: “Tới rồi!”

Yến Phi nhìn theo ánh mắt của y, chân trời hướng đông ánh đèn đuốc nhấp nhô ẩn hiện.

Trong lòng ngẫm kinh hãi: “Không phải viện quân của địch nhân chứ?”

Thác Bạt Khuê mỉm cười nói: “Đương nhiên không phải, mà là mỗi mười ngày một lần, đại đội thương lữ từ các đại thành, đại quận mặt đông Bình Thành tới.”

Yến Phi ngạc nhiên nói: “Đại đội thương lữ?”

Thác Bạt Khuê giải thích: “Ta ở bên ngoài Trường Thành chinh phạt bốn phương, tàn dư bộ lạc bị kích phá có một ít lánh đến Trường Thành, không an phận mà trở thành đạo tặc, kết bè kết đảng đánh cướp thương lữ qua lại buôn bán. Tình thế bức bách, thương lữ vì muốn tự bảo vệ mình, cùng nhau lên đường, trước tiên tập hợp tại đại quận, cứ mỗi mười ngày lại kết thành một đội tiến về Bình Thành ở hướng tây. Muốn

tiến nhập thành theo cách thần không hay quỷ không biết thì đây là phương pháp hay nhất. Vì người đông, xe đông, hàng đông, căn bản muốn tra xét cũng không thể tra xét, hiểu chưa?”

Yến Phi nói: “Thời gian người công thành quả thật rất chuẩn xác.”

Thác Bạt Khuê nói: “Khi đại đội thương lữ đi qua một khu rừng thưa nào, thì lúc đó là cơ hội tốt để bọn ta tìm nơi ẩn thân, bằng vào thân thủ của bọn ta cộng thêm ánh sáng mờ nhạt yểm hộ, việc này trở nên dễ như trở bàn tay.”

Yến Phi ngạc nhiên hỏi: “Tại sao bọn họ muộn thế này mới đến được Bình Thành?”

Thác Bạt Khuê hời hợt nói: “Một vài tên mã tặc hư trương thanh thế cũng đủ để trì hoãn hành trình của bọn họ, minh bạch chưa?”

Yến Phi trong lòng không thể không bội phục sách lược của y, cũng thêm một bước minh bạch nguyên nhân khiến Bàng Nghĩa sợ hãi y, ngậm thở dài một tiếng, đuổi theo sau y mà rời đi.

Cao Ngạn tỉnh giấc, phát giác trong trướng chỉ còn lại mỗi mình gã, không thấy Yến Phi và Bàng Nghĩa đâu, bèn mặc y phục đẹp mắt, đi ra ngoài trướng.

Bàng Nghĩa và Thác Bạt Biều đang trò chuyện cách đó không xa, nhìn thấy gã, hai người đều bước lại chỗ gã.

Cao Ngạn hỏi: “Yến Phi đâu?”

Bàng Nghĩa cười nói: “Yến tiểu tử bỏ chúng ta mà đi rồi!”

Cao Ngạn đương nhiên hiểu y đang nói đùa, ánh mắt dò hỏi hướng tới Thác Bạt Biều.

Thác Bạt Biều thân mang giáp nhẹ, vẻ uy phong ấy thật khiến người ta khó mà gọi nhớ lại tẹo nào đáng điệu nhếch nhác, thậm hại của gã khi suýt mất mạng ở Nhạn Môn, vui vẻ nói: “Yến Phi đã cùng đại huynh đi làm công tác chuẩn bị cho việc công thành rồi. Bọn ta cũng nên xuất phát!”

Cao Ngạn quét mắt nhìn quanh, thấy tận mắt toàn bộ doanh trướng đã được thu dọn ổn thỏa, trong lúc gã thoải mái chìm sâu trong giấc ngủ đã có người bắt đầu dọn dẹp doanh trướng, tất cả chiến sĩ Thác Bạt tộc đều đã nai nịt gọn gàng chờ xuất phát. Gã vui vẻ hỏi: “Đại quân có phải đã đến?”

Thác Bạt Biều hiện ra nét cười thần bí, nói: “Có thể nói như vậy.”

Rồi đồng dặc quát lớn: “Dắt ngựa lại đây!”

Thủ hạ dắt đến ba thớt chiến mã, đi đầu chính là ngựa cưỡi của Thác Bạt Biều.

Ba người cùng phi thân lên ngựa.

Thác Bạt Biều vung roi quất ngựa, giật cương cho chiến mã vùng hai vó trước lên khỏi mặt đất, phát ra tiếng ngựa hí, trình diễn kỹ thuật cưỡi ngựa tinh kỳ. Gã cười nói: “Thỉnh hai vị mau bám sát hai bên tả hữu của ta, ta phụng mệnh đại huynh bảo hộ hai người.”

Nói rồi hét lớn một tiếng, phi ngựa thẳng hướng tới Bình Thành.

Hai người thực mạng đuổi theo y, tiếp sau là tầm trăm thân binh.

Đến trên đỉnh một gò núi, hai người nhận thấy hai bên chiến sĩ đã sớm kết lập thành trận tuyến trên sườn núi, chuẩn bị sẵn sàng.

Kèn lệnh nổi lên, toàn quân phát động, như thủy triều dâng nhằm thẳng hướng đại thành dũng mãnh tiến công đến.

oOo

Thêm một chuyện không bằng bớt đi một chuyện.

Sau khi Lưu Dự thức dậy, y theo chỉ dẫn của Tôn Vô Chung, không rời khỏi quân xá nửa bước.

Thủ vệ quân xá đã tăng thêm hơn mười người do Tôn Vô Chung phái đến, hiện tại Nhậm Thanh Thị muốn tiềm nhập vào cũng không dễ dàng.

Lưu Dụ ăn qua loa đôi chút tại nhà ăn của quân xá, cùng với Ngụy Vĩnh Chi, người phụng mệnh đi theo bảo hộ gã tán gẫu đôi câu rồi lại quay trở về phòng ngủ ngồi ngáy người ra đây.

Giả như bản thân gã không có con bài Biên Hoang Tập, liệu Lưu Lao Chi có hi sinh gã không? Câu hỏi này, gã không có được một đáp án khẳng định.

Đối với tác phong hành sự của Lưu Lao Chi, gã cảm thấy thất vọng, cũng bắt đầu minh bạch nguyên nhân Tạ Huyền không chọn y làm người kế thừa. Tuy nhiên Tạ Huyền quả có nhiều ân sủng đối với gã, khiến cho gã khi mất đi sự chống đỡ của Tạ Huyền, lập tức hăm thân vào hiểm cảnh.

Gã hiện tại chỉ có thể theo thời theo thế mà sống qua ngày.

Đúng lúc này một vị khách không ngờ nhất đã ghé lại, chính là Tống Bi Phong.

Tống Bi Phong thần thái vẫn như xưa, không thấy có một điểm buồn đau nào vì chuyện Tạ Huyền qua đời, nhưng sâu trong ánh mắt của ông, Lưu Dụ cảm được nỗi ưu tư và đau xót giấu kín bên trong.

Cao thủ cuối cùng vẫn là cao thủ, hướng hồ Tống Bi Phong lại không phải cao thủ thông thường mà có thể so sánh quân bình với bất kỳ ai trong lớp cao thủ siêu cấp tề danh Cửu phẩm cao thủ.

Hồi phục từ sau trọng thương, Tống Bi Phong so với trước lại càng thâm tàng bất lộ, hai mắt ẩn tàng thần khí, hiển thị kiếm thuật tu dưỡng đã có bước tiến cực lớn.

Ngụy Vĩnh Chi đưa ông ta vào thẳng căn sảnh nhỏ, sau đó khéo léo cáo lỗi xin được lui ra ngoài.

Hai người ngồi xuống ghế.

Lưu Dụ rót trà cho Tống Bi Phong, thuận miệng hỏi: “Tổng thúc đã gặp qua tham quân đại nhân chưa?”

Tống Bi Phong lãnh đạm nói: “Vẫn theo thông lệ mà làm thôi! Nếu ta trực tiếp gặp người thì sẽ thu hút nhiều sự chú ý.”

Lưu Dụ trong lòng trào dâng cảm giác được gặp lại người thân trong gia đình, giả như trong thiên hạ này có người nào gã có thể tuyệt đối tin cậy, thì người đó chính là Tống Bi Phong chứ không phải Yến Phi, bởi vì Tống Bi Phong đối với Tạ gia giữ nguyên một lòng trung thành dù không hề biểu lộ ra. Lại vì quan hệ của Tạ Huyền và gã, Tống Bi Phong không cần nói ra cũng sẽ toàn lực trợ giúp gã, kể cả những chuyện sai lầm của gã.

Chỉ vài lời ngắn ngủi, có thể thấy Tống Bi Phong sau khi Tạ Huyền qua đời, toàn tâm toàn ý tới gặp gã, đương nhiên là vì sự vinh nhục thịnh suy của Tạ gia.

Bọn họ đều hiểu rõ Tạ gia đang lâm vào cảnh ngộ nguy hiểm trước nay chưa từng trải qua, không một sự lành, chắc chắn có thể tạo thành mối hận hủy gia diệt tộc.

Lưu Dụ nói: “Huyền Soái ngài...”

Chưa kịp nói ra hết câu hoàn chỉnh, nước mắt gã đã không ngừng tuôn rơi.

Từ khi tin tức Tạ Huyền mất truyền lại, gã luôn phải dồn nén bi thương xuống. Nhưng gặp được Tống Bi Phong, sầu khổ trong lòng không sao ức chế nổi, như nham thạch bạo phát bắn ra.

Tống Bi Phong thở dài nói: “Hiện tại không phải lúc thích hợp để sầu khổ, ta trong lòng đang rối loạn, tam gia đổ bệnh chưa khỏi, xem ra không còn thọ được lâu, Diêm thiếu gia chỉ biết hướng tới hạ nhân mà trút giận dữ. Ông trời đối với Tạ gia sao mà không công bằng vậy?”

Lưu Dụ lau nước mắt, dồn nén tâm tình đang xao động mãnh liệt xuống, giọng nói vẫn còn phản nghẹn ngào: “Huyền Soái trước khi qua đời có dặn lại điều gì không?”

Tống Bi Phong nói: “Người nhắc nhở ta bằng bất kỳ biện pháp nào cũng giúp cho Tạ gia thoát khỏi tai kiếp, lệnh cho ta toàn lực trợ giúp người. Ôi! Ta thực sự không sao hiểu được đại thiếu gia, trong tình cảnh hiện tại, người có thể duy trì được tính mạng đã là giỏi lắm rồi. Tuy vậy Vô Kỵ đối với người lại rất có lòng tin.”

Trong lời nói của Tống Bi Phong, tam gia chính là em trai của Tạ An tức Tạ Thạch, từ sau khi Tạ An qua đời, một vì tuổi đã cao, lại vì đau khổ bởi cái chết của anh ruột đã đổ bệnh luôn chỉ nằm bẹp trên giường.

Vô Kị là Hà Vô Kị, thủ lĩnh thân vệ của Tạ Huyền, cháu ngoại của Lưu Lao Chi, phụng mệnh Tạ Huyền phò tá cho Lưu Dụ.

Diễm thiếu gia là con trai Tạ An tức Tạ Diễm, là người cao ngạo, tự phụ, luôn cậy mình có thân phận thế gia tôn quý mà xem thường hàn nhân, tài và đức độ làm người còn xa mới so được với Tạ Huyền.

Lưu Dụ rất nhanh bình tĩnh trở lại.

Tống Bi Phong nói đúng, hiện tại quả không phải thời điểm thích hợp để đau thương. Bên người gã luôn thiếu một đặc cấp cao thủ giống như Tống Bi Phong, có ông ta cùng kề vai tác chiến thì kể cả có đùng mặt cha con An Ngọc Tình, vẫn còn có một tay trợ lực. Việc đối phó với Trúc Pháp Khánh càng như hổ thêm cánh.

Vấn đề là gã phải tự mình giải thích cho Tống Bi Phong rõ hoàn cảnh của bản thân, nếu không sẽ làm Tống Bi Phong nảy sinh nghi ngờ đối với gã, bản thân nên hay không nên thổ lộ tất cả bí mật với ông ấy?

Tống Bi Phong nói: “Lao Chi từng hỏi ta có nơi nào cần giúp đỡ chưa, ta không hề trả lời hẳn, nhất thiết phải gặp qua người rồi mới lại có quyết định. Trong lòng người có ý tưởng nào không?”

Lưu Dụ trầm giọng nói: “Tối qua Thái Ất giáo Phụng Thiện đã tới gặp tiểu diệt, muốn thuyết phục tiểu diệt liên thủ đối phó Trúc Pháp Khánh.”

Tống Bi Phong ngạc nhiên hỏi: “Có sự việc như vậy ư?”

Lưu Dụ trong lòng quyết định, đem lời Phụng Thiện nói không sót một chữ kể lại cho Tống Bi Phong, cả việc Vương Quốc Bảo mời Sở Vô Hạ xuống núi cùng Mạn Diệu tranh giành sủng ái của Tư Mã Diệu cũng chi tiết kể ra.

Nghe xong, thần sắc Tống Bi Phong đã nghiêm trọng lại càng nghiêm trọng hơn, lạnh lẽo thở ra một hơi nói: “Nếu gian mưu của Vương Quốc Bảo mà thành công, bằng vào dã tâm lang sói của hắn, sẽ không chỉ hủy diệt Tạ gia, con em Tạ thị cũng sẽ gặp thảm phi thường.”

Lưu Dụ hít một hơi thật sâu, chậm chậm nói: “Dưới tình huống phi thường như vậy, tất phải có thủ đoạn phi thường mới có thể đòi lại đạo trời. Tiểu diệt muốn thổ lộ với Tống thúc một bí mật, việc này tiểu diệt không chỉ giấu kín Huyền Soái mà cũng không nói với Yến Phi. Giả như Tống thúc không thể chấp nhận được cách làm này thì Tống thúc có thể từ bỏ tiểu diệt, nhưng xin vì tiểu diệt mà giữ gìn bí mật, bằng không tiểu diệt chỉ sợ vĩnh viễn không thể đến Biên Hoang Tập.”

Tống Bi Phong ngây người nhìn gã hồi lâu, gật đầu nói: “Ta sẽ vì người giữ gìn bí mật, có vấn đề gì có thể khiến người phải giấu diếm đại thiếu gia?”

Lưu Dụ thần nhiên nói: “Vì tiểu diệt sợ Huyền Soái phản đối phương pháp của mình.”

Tống Bi Phong nói: “Nói đi!”

Lưu Dụ trầm giọng nói: “Trương quý nhân hiện tại được Tư Mã Diệu sủng ái nhất, thân phận chân chính của thị chính là sủng cơ của Tiêu Diệu giáo chủ Nhậm Dao, cũng là thân tử của Yêu hậu Nhậm Thanh Thị.”

Tống Bi Phong thất thanh: “Cái gì? Người làm sao biết được?”

Lưu Dụ nói: “Là tiểu diệt cùng Yến Phi phát hiện ra, tiểu diệt từ Biên Hoang Tập quay về chính là muốn đem việc này tự mình báo cáo lên Huyền Soái, sau lại không thể không giấu diếm sự việc này, bởi tiểu diệt đã cùng Nhậm Thanh Thị kết minh, mục tiêu của y thị chính là trợ giúp tiểu diệt nắm quyền, thông qua tiểu diệt để trả thù Tôn Ân báo phục mối thâm thù đại hận đã giết Nhậm Dao, tiểu diệt thực sự không có lựa chọn, chỉ có nhờ Mạn Diệu vì tiểu diệt tạo nên tình thế có lợi, tiểu diệt mới có cơ hội nhân lúc đang loạn mà vùng lên.”

Nói xong Lưu Dụ toàn thân thư thái, tựa hồ gánh nặng đè nặng trên vai đã được chuyển qua vai Tống Bi Phong, gã không còn phải gánh vác gì nữa.

Lại có vẻ mặt giống như trọng phạm đang chờ bị xét xử, đại cục đã định, liệu chịu lao tù hay bị chặt đầu sẽ sớm được biết.

Tổng Bi Phong mở to mắt nhìn chăm chăm vào gã, sau gần nửa buổi đột nhiên thở dài nói ra một lời ngoài ý liệu: “Đến hiện tại, ta hoàn toàn thần phục khả năng nhìn người của An công, nếu không phải người có nhiều phúc duyên thì dù có nói ra cũng cam đoan không ai tin là có vận may đến vậy.”

Lưu Dụ ngạc nhiên nói: “Thúc không khiển trách diệt đã giấu diếm Huyền Soái ư?”

Tổng Bi Phong nói: “Ta và đại thiếu gia có điểm bất đồng, chính vì người không có gánh nặng thân phận danh môn vọng tộc nên có thể vung tay mà làm, từ chỗ không có sinh lộ lại tìm ra được một đường thoát thân. Nếu là người cứ làm theo quy củ thì sớm đã bị Vương Quốc Bảo hại đến mất tiểu mệnh từ lâu rồi.”

Lại nói: “Nhưng với nguy cơ trước mắt, người làm sao ứng phó? Một khi Sở Vô Hạ mê hoặc được hôn quân Tư Mã Diệu, bọn ta sẽ thất bại hoàn toàn.”

Lưu Dụ bình tĩnh nói: “Sát tử hôn quân thì sao?”

Tổng Bi Phong tức thì toàn thân rung động, mở to hai mắt nói không ra lời, dựa vào tu dưỡng kiếm thủ của ông, cũng vẫn có phản ứng như vậy, có thể biết được lời nói này khiến ông chấn động nhường nào.

189. Đại Cục Dĩ Định

Bọn họ không có bất cứ công cụ công thành nào cả, lại thêm sông hồ thành ngăn cách với tường thành, mà cho dù có công cụ thì sao? Với số binh lực nhỏ nhoi này đi tấn công Bình Thành, so với việc tìm chết thật không có gì khác biệt. Tuy nhiên mọi người sĩ khí dâng cao hợp lại tạo thành lòng tin mãnh liệt, khiến địch nhân sinh ra cảm giác nghi thần nghi quỷ.

Cao Ngạn và Bàng Nghĩa kéo cương dừng sau ngựa của Thác Bạt Biều và Trương Tôn Tung, cả hai nhìn nhau, đều không rõ bọn người Thác Bạt Biều có kì mưu diệu kế gì có thể chiếm được Bình thành?

Không thấy chút tung tích của Thác Bạt Khuê và Yến Phi, nên càng tăng thêm cảm giác thần bí.

Đột nhiên có âm thanh lạ từ phía sau truyền lại.

Cao Ngạn và Bàng Nghĩa quay đầu nhìn, chỉ thấy cách khoảng ngoài vài dặm bụi bốc lên đầy trời, khắp nơi binh sĩ đang nhanh chóng kéo lại, dương cao cờ xí của Thác Bạt Khuê, nhìn sơ tới thiếu cũng đông tới năm, sáu ngàn người.

Hai người trong lòng nghĩ đại quân chủ lực cuối cùng đã đến, chẳng trách bọn Thác Bạt Biều lại bình tĩnh như vậy, không chút lo lắng.

Đưa mắt nhìn nhau, đến bây giờ mới thấy được một chút nhẹ nhõm, Thác Bạt Biều và Trương Tôn Tung đã bắt đầu reo hò hoan hô, chúng chiến sĩ tề thanh hưởng ứng, lại giương cao vũ khí, sĩ khí lên cao đến cực điểm.

Ngược lại trên đầu tường thành, địch nhân không ai không lộ thần sắc kinh hãi, rõ ràng đã sợ đến mất mật. “Đoàn!”

Lại thêm một chuyện xảy ra làm người ta bất ngờ, trong thành không biết ai phóng lên pháo bông hỏa tiễn, ngay phía trên đường phố, nổ tung hoa lửa hồng sắc, tuy là dưới ánh mặt trời, nhưng vẫn ngoạn mục phi thường.

Thác Bạt Biều bật xuất mã đao, cuồng nhiệt quát: “Phá Đông môn, Nhân Lang môn theo ta.”

Bàng Nghĩa và Cao Ngạn vẫn không hiểu đầu đuôi ra sao, chiến hiệu đã sớm vang lên truyền khắp trong ngoài thành, hơn hai ngàn người nhíp nhàng ăn khớp, quay đầu ngựa, chạy vòng theo thành, tựa như muốn đối ý đánh Đông môn.

Địch nhân trên tường thành hết sức bối rối, trong thành ầm ứ truyền lại tiếng binh khí giao nhau cùng tiếng quát tháo chém giết.

Đại quân Bắc phương không ngừng ép sát, càng làm tình thế thêm khẩn trương, tạo thành áp lực khổng lồ với địch nhân đang giữ thành.

Bàng Nghĩa và Cao Ngạn mù mờ hồ đồ chạy theo chân đại quân, đưa mắt nhìn qua góc thành ở hướng Đông Bắc, Đông môn đột nhiên hạ cầu treo xuống, nhưng vẫn còn một số người đang cùng địch nhân thủ thành triển khai trận chiến đẫm máu.

Cao Ngạn và Bàng Nghĩa hai người lộ ra vẻ vui mừng, đều hiểu rằng Mộ Dung Tường đã sụp đổ rồi, chỉ với hai ngàn ba trăm binh lính tinh nhuệ này, cũng đủ để đại phá Bình thành, huống chi còn có đại quân chủ lực đang nhanh chóng kéo lại.

Trong tiếng reo hò của binh sĩ, kỵ quân thế như chẻ tre kéo đến cầu treo đánh thẳng vào trong thành, địch quân lập tức tan vỡ, bỏ chạy giữ mạng.

oOo

Dưới ánh mặt trời lặn, chiến thuyền ly khai Quảng Lăng.

Trên thuyền không những có Lưu Dự, Tống Bi Phong, còn có Khổng Tĩnh và trên mười cận vệ của y.

Sáng nay Lưu Dự từ người của Đại Giang bang ở Quảng Lăng biết được câu trả lời chính xác, Giang Văn Thanh vào buổi sáng hai ngày sau sẽ gặp mặt Khổng Tĩnh tại Dĩnh Khẩu, bởi vậy Lưu Dự thông qua Tôn Vô Chung xin phép Lưu Lao Chi, mang Khổng Tĩnh đi theo.

Khổng Tĩnh đối với Tống Bi Phong tôn trọng vô cùng, lại thấy Tống Bi Phong theo Lưu Dự lên bắc đến Biên Hoang Tập, lập tức tăng thêm phần tôn trọng Lưu Dự, không có chút hoài nghi việc Tà gia coi trọng gã.

Lưu Dự đứng ở đuôi thuyền, tràn đầy cảm xúc. Cảnh ngày đó cùng Kỷ Thiên Thiên đi thuyền đến Biên Hoang Tập vẫn còn hiện rõ trước mắt, chuyện trong đời người đều chẳng biết sẽ biến đổi ra sao, gã hiện tại đang lo cha con An Thế Thanh có truy đuổi đến cùng không.

Tống Bi Phong đến bên cạnh gã, hạ giọng nói: "Những ngày Tiểu Dự ở Quảng Lăng chắc là khó chịu lắm, bây giờ lòng ta nặng như chì, lo được lo mất."

Lưu Dự cười khổ nói: "Bất cứ ai dính dáng vào chuyện giết vua cũng đều cảm thấy không yên."

Tống Bi Phong nói: "Cho dù bọn ta biết rõ là có thể làm được, lại cũng nằm trong khả năng, nhưng vì tư tưởng trung quân ái quốc đã ăn sâu bám rễ, nghĩ là làm được đấy, lại không thể ra tay. Tà gia là bị lớp bao bọc này, nếu không với binh quyền của thiếu gia, uy tín của An công, muốn thay đổi Tư Mã hoàng triều thật dễ như trở bàn tay. Chỉ có yêu nữ của Tiêu Dao giáo mới coi chuyện giết vua đơn giản như dí chết một con kiến."

Lưu Dự hỏi: "Tổng thúc cũng nghĩ là việc này có thể làm được sao?"

Tống Bi Phong thở dài nói: "Ta thật sự không biết, chỉ biết nếu Tư Mã Diệu biến thành người vâng lời Tư Mã Đạo Tử, Tà gia sẽ bị san bằng, còn người, ta dám khẳng định sẽ bị lăng nhục mà chết. Nếu Tư Mã Diệu đột nhiên băng hà thì bất cứ chuyện gì cũng có thể xảy ra, thế lực các nơi sẽ mượn cớ đó lên án Tư Mã Đạo Tử và Vương Quốc Bảo, đem bao nhiêu tội danh đổ hết lên hai người đó, bởi vì cho dù là Trương quý nhân hay Sở Vô Hạ đều do Vương Quốc Bảo dâng lên Tư Mã Diệu dưới sự đồng ý của Tư Mã Đạo Tử. Dưới tình hình bây giờ, đối với bọn ta càng loạn càng tốt, Tà gia thủy chung cũng là đệ nhất thế tộc ở Nam triều, Tư Mã Đạo Tử và Vương Quốc Bảo ở trong tình thế lo cho thân mình còn không xong, sao dám chọc giận mọi người mà đối phó Tà gia. Chư tướng Bắc Phủ cũng sẽ không để chuyện như vậy xảy ra."

Lưu Dự đối Tống Bi Phong sinh ra một cảm giác không biết gọi là gì, đầu tiên Tống Bi Phong có chút nét tiêu biểu cho Tà An và Tà Huyền, bởi vì ông biết rõ lối suy nghĩ của hai người họ. Thứ nhì, hai người xem như đồng bệnh tương liên, bởi vì bọn họ đều là người mà tập đoàn quyền lực do Tư Mã Đạo Tử cầm đầu muốn đuổi giết, lại cũng vì bảo vệ Tà gia mà có thể làm bất cứ chuyện gì.

Lưu Dự hỏi: "Huyền soái xem tham quân đại nhân ra sao?"

Tổng Bi Phong lãnh đạm đáp: "Đại thiếu gia chưa từng trực tiếp bình phẩm Lưu Lao Chi, chỉ nói vài chữ, đó là khi ta hỏi Lưu Lao Chi có chịu bảo vệ người không, người đáp nếu vậy phải coi giá trị lợi dụng của Lưu Dụ người đối với y nhiều hay ít. Tiểu Dụ hiểu không?"

Lưu Dụ nghe qua bội phục trong lòng, tình huống trước mắt đúng là như vậy.

Tổng Bi Phong nói: "Người có nghĩ qua một vấn đề quan trọng khác không, lần này đến Biên Hoang Tập, người gặp lại Yến Phi, nếu như cha con An Thế Thanh vì ngọc bội truy tầm thẳng đến Biên Hoang Tập, người làm sao giải thích với Yến Phi? Chuyện này lại liên quan đến yêu hậu Nhậm Thanh Thị, huống chi giấy không gói được lửa, với linh tính kỳ dị của Yến Phi, cuối cùng cũng sẽ phát giác người nói dối y."

Lưu Dụ chưa có cơ hội nói với ông về tình hình hiện nay ở Biên Hoang Tập, nói: "Tạm thời chúng ta không cần phải lo về vấn đề này, bởi vì Yến Phi lo cứu chủ tỳ Kỳ Thiên Thiên, sẽ còn phải xa Biên Hoang Tập một thời gian dài. Ấy dà! Cảm giác của tiểu diệt thật là mâu thuẫn, vừa hy vọng y còn ở Biên Hoang Tập, nhờ Điệp Luyện Hoa của y đối phó với Thập Trụ Đại Thừa Công của Trúc Pháp Khánh, lại hy vọng y không ở Biên Hoang Tập, không cần đối diện bị y nhìn ra chuyện giao dịch giữa tiểu diệt và Nhậm Thanh Thị."

Tổng Bi Phong là người duy nhất hiểu được tâm tình của gã, thở dài nói: "Nghĩ tới Thiên Thiên tiểu thư bị bắt về Bắc, lòng ta thật lo như lửa đốt, nhưng lại không thể bỏ chuyện Di Lặc yêu nhân không lý tới."

Lưu Dụ nói: "Chủ tỳ Thiên Thiên thật ra không bị nguy hiểm lúc này, huống chi bọn họ đang ở trong tay Mộ Dung Thùy, lo lắng cũng không làm được gì. Khi thời cơ đến, chúng ta sẽ liều mạng cứu họ."

Tổng Bi Phong ủ rũ nói: "Ta đối với chuyện này chỉ thấy đen tối bi quan, cho dù dốc hết lực lượng của Biên Hoang Tập, đối đầu với Mộ Dung Thùy muốn giữ lấy mạng còn khó, khoan nói đến chuyện chủ động tấn công, cứu chủ tỳ Thiên Thiên tiểu thư từ trong tay y."

Lưu Dụ nói: "Yến Phi chỉ thiếu chút nữa là đại công cáo thành rồi."

Tổng Bi Phong nói: "Đó có thể là cơ hội duy nhất, tiếc rằng được rồi lại mất, đánh mất cơ hội tốt, nhưng cũng khiến người ta trong tâm khảm thán phục tình nghĩa của Thiên Thiên tiểu thư đối với tì nữ."

Lưu Dụ lấy làm lạ hỏi: "Tổng thúc cũng biết chuyện xảy ra?"

Tổng Bi Phong đáp: "Chuyện này đã sớm truyền khắp Kiến Khang, giúp Yến Phi ngồi vững ở vị trí Biên Hoang đệ nhất cao thủ, trở thành tuyệt đỉnh cao thủ xếp ngang hàng với Tôn Ân và Mộ Dung Thùy."

Lưu Dụ nói: "Cơ hội vĩnh viễn còn đó, Yến Phi là người có thể làm những chuyện không thể làm, y sẽ tự mình tạo ra cơ hội. Người khác có thể không đoán được kế hoạch của y, nhưng tiểu diệt lại biết có một người có thể giúp y hoàn thành kỳ công cứu người gần như không thể làm được này, người này là Thác Bạt tộc chi chủ Thác Bạt Khuê. Tiểu diệt từng kẻ vai tác chiến với y, hiểu rõ tài năng của y."

Tổng Bi Phong thở ra một hơi nhẹ nhõm, gật đầu nói: "Nghe người nói như vậy, ta cảm giác giống như đang ở nơi tối đen nhìn thấy một chút ánh sáng, tâm tình đã thoải mái hơn rồi."

Lại nói: "Nếu như Nhậm Thanh Thị không nói dối, chúng ta sẽ phải ứng phó cha con An Thế Thanh. Người từng lần lượt giao thủ với An Thế Thanh và Tôn Ân, võ công hai người so sánh ra sao?"

Lưu Dụ nghĩ tới quái nhân mặt quỷ đoạt được Thiên địa bội đến bây giờ vẫn còn sợ, cười khổ nói: "Theo tiểu diệt thấy nếu không ngang nhau thì cũng không thua kém bao nhiêu."

Tổng Bi Phong lặng người nói: "An Thế Thanh lại cao minh đến vậy sao?"

Lưu Dụ đáp: "Mong là Nhậm Thanh Thị thật đã phóng đại chuyện tâm bội, nếu không những ngày ở Biên Hoang Tập của chúng ta tuyệt không dễ dàng, ầy dà! Nghĩ tới là khiến người ta đau đầu, hy vọng An Thế Thanh không rảnh dính tay vào chuyện này."

Tổng Bi Phong trầm ngâm nói: "Bất luận là Tôn Ân, Giang Lăng Hư hay là An Thế Thanh, đều quyết tâm đoạt cho được ngọc bội, thật ra " Thái Bình Đồng Cực Kinh " có giấu bí mật kinh thiên động địa gì?"

Lưu Dụ đang muốn trả lời, Khổng Tĩnh đã phái người lại mời bọn họ lại sảnh dùng cơm tối, bọn họ buộc phải ngừng tâm tình, trở về sảnh.

oOo

Mộ Dung Tường gần như đứng vào lúc cửa thành phía đông bị phá, lập tức dẫn người vội vã theo cửa nam ly khai có bang chúng Hậu Yến Minh trợ thủ, lập tức lòng quân tan vỡ, bỏ chạy tán loạn.

Mộ Dung Tường lại sai thêm một lần nữa, cũng không lạ chỉ vì y nhìn không ra được thanh thế che thiên phủ địa của đại quân chủ lực Thác Bạt tộc kéo đến từ mặt bắc chỉ là do hơn hai trăm chiến sĩ cộng với hơn ngàn chiến mã không yên không cương hư trương thanh thế làm bộ tấn công. Lại từ hướng đó cho rằng bộ đội trấn giữ Trường Thành đã bị đánh bại, nên "đại quân chủ lực" của Thác Bạt tộc mới có thể chọc thẳng vào, huy binh công đánh Bình Thành.

Mộ Dung Tường đánh giá sai tình thế bên phía Nhạn môn, dẫn đám quân mệt mỏi bỏ chạy về Trung Sơn, mất đi cơ hội to lớn cố thủ Nhạn môn để giằng co với Bình Thành, lại điều viện binh từ Trung Sơn đến hầu văn hồi bại cuộc.

Lúc Cao Ngạn và Bàng Nghĩa biết được chân tướng của "đại quân chủ lực", hai người đều ngẫm lau mồ hôi hột, lại càng thán phục thủ đoạn và đảm lược kinh người của Thác Bạt Khuê. Thác Bạt Khuê chẳng những là chuyên gia chờ đợi mà còn là cao thủ mạo hiểm.

Thác Bạt Khuê tịnh không vì chiếm được thành mà ngưng trống trận, lập tức phái Trương Tôn Tung và Thác Bạt Biều, suất lĩnh hai ngàn chiến sĩ tiến về hướng Nhạn môn. Lại lấy khoảng trăm bang đồ của Sóc Phương bang cho đi trước một bước tiềm nhập vào Nhạn môn, phát tán tin đồn làm ảnh hưởng lòng quân dân.

Lúc Bình Thành rơi vào sự khống chế tuyệt đối của Thác Bạt Khuê thì quân biên phòng của Yến quốc từ Trường Thành cuối cùng cũng đến trước khi mặt trời lặn, nhìn thấy kiên cố như Bình thành cũng bị đoạt trong vòng hai ngày liền kinh hãi hoảng sợ, sao dám công thành tìm chết, tự động bỏ chạy về Trung Sơn.

Lúc này đại cuộc đã định, mộng tưởng công hãm Bình Thành đã trở thành hiện thực. Hoàng hôn hôm sau tin vui truyền về, quân thủ thành Nhạn Môn so với binh lực thành này lại càng không chịu nổi nên đã bỏ thành đào tẩu, bị Thác Bạt quân không cần đánh cũng chiếm được. Hồng đồ đại kế của Thác Bạt Khuê đạp chân vào Trung Nguyên tranh bá đã lật sang một trang mới, đạt được thắng lợi vẻ vang.

Ở khu vực rộng lớn phía trong Trường Thành này, Phù Kiên đã không ngừng mang đám dân vong quốc của Thác Bạt tộc di chuyển về vùng này, cưỡng bức bỏ đi sinh hoạt du mục, đổi thành canh nông sản xuất, cộng thêm tạp nhân và Nhạn Môn nhân có sẵn hình thành một nền kinh tế nông nghiệp cường đại và ổn định. Hàng ngàn thôn làng bé nhỏ đã cung cấp số lượng lớn lương thực và súc vật. Việc chiếm được vùng đất rộng lớn này và khống chế được hai trọng trấn Bình Thành - Nhạn Môn lập tức khiến cho quốc lực của Thác Bạt tộc tăng vọt.

Đại Quân cách mặt đông thành khoảng ba ngày đi ngựa, quy mô và khả năng phòng ngự còn thua xa so với Bình Thành và Nhạn Môn, quân thủ thành chỉ có vài trăm người, lúc tin Bình Thành bị mất truyền tới, lại đem phóng đại số quân xâm nhập lên đến vạn người, quân thủ thành bị dọa bỏ chạy vào nơi hoang dã, trong khoảng thời gian sau đó không có khả năng uy hiếp lực lượng quân chiếm lĩnh.

Yến Phi cùng Thác Bạt Khuê lên đứng trên đầu tường thành Bình Thành, nhìn ngắm gần xa. Mặt trời vừa mọc lên trên bình địa, ôn nhu chiếu xuống mặt đất bao la.

Thác Bạt Khuê nói: "Huynh đệ! Ta thật sự cảm kích ngươi. Nếu không phải ngươi cứu được Tiểu Biều, khiến Mộ Dung Tường trận cước đại loạn, tiến thoái lưỡng nan, trận này hươu chết vào tay ai cũng còn khó nói."

Yến Phi nói: "Ngươi lại nói những lời này với ta sao! Bước kế tiếp nên đi thế nào?"

Thác Bạt Khuê đáp: "Ta sẽ phái người củng cố phòng thủ hai thành, đối với vùng này phải thi hành đức chánh, phủ dụ cho yên lòng dân."

Yến Phi ngạc nhiên hỏi: "Ngươi không chuẩn bị ở lại đây à?"

Thác Bạt Khuê đáp: "Binh lực bọn ta còn yếu, căn bản không đủ để ứng phó với hùng sư của Mộ Dung Thùy, bởi vậy tuyệt đối không ngu xuẩn động chạm tới Trung Sơn. May mắn là cho dù Mộ Dung Thùy

quyết định trở về bắc ngay sau khi được tin, ít nhất cũng cần hai đến ba tháng thời gian, ta sẽ lợi dụng thời cơ trước tiên toàn lực thu thập Hách Liên Bột Bột, lấy hết vùng Hà Sáo Hoàng Hà, tăng thêm khả năng ứng phó Mộ Dung Thùy. Tiểu Phi, người đương nhiên sẽ toàn lực giúp ta chứ?”

Yến Phi không đáp hỏi ngược lại: ”Nếu như Mộ Dung Thùy bỏ hết mọi chuyện, tự mình dẫn đại quân về bắc, người làm sao ứng phó?”

Thác Bạt Khuê cười khỏ nói: ”Ta chỉ có thể bỏ Bình Thành và Nhạn Môn, trốn về Thịnh Nhạc nằm yên xem sao, còn đại kế tranh bá của ta sẽ trở thành bọt nước vì Mộ Dung Thùy sẽ cho đóng trọng binh ở Bình Thành, khiến ta khó có thể lại bước nửa bước vào trong Trường Thành.”

Y chán nản đặt tay lên vai Yến Phi, thở dài nói: ”Chuyện anh hùng cứu mỹ nhân của người cũng sẽ kết thúc. Thiên hạ không có ai, tính luôn cả Tiểu Phi người, có thể dưới tình huống bình thường, từ trên tay Mộ Dung Thùy đoạt được nữ nhân lúc nào cũng bên cạnh y, huống chi còn có tiểu tì nhỏ bé yêu kiều không biết võ công không thể không lý tới.”

Yến Phi trầm giọng nói: ”Nếu Mộ Dung Thùy chỉ điều binh khiển tướng trở về đánh người thì sao?”

Thác Bạt Khuê bỏ tay đang đặt lên người chàng ra, đứng thẳng thân hình hùng vĩ, hai mắt rực sáng nhìn đăm đăm xuống đồng bằng xa thẳm, hào khí xung thiên, nói: ”Thì ta và người đều được cứu. Trở về chắc chắn là Mộ Dung Bảo, ta sẽ cho hắn ném mùi đại bại, lại muốn Yến nhân vĩnh viễn không thể trở mình.”

Yến Phi không hiểu hỏi: ”Làm sao có thể khiến Yến nhân vĩnh viễn không thể trở mình?”

Thác Bạt Khuê hai mắt sát khí đại thịnh, đáp: ”Hiện tại không thể nói cho người biết, người đợi rồi xem!”

Yến Phi nói: ”Nếu Mộ Dung Bảo thảm bại, Mộ Dung Thùy không còn lựa chọn, sẽ lập tức đình chỉ mọi chuyện, trở về đem quân cùng người quyết thắng bại, người vẫn bỏ chạy về Thịnh Nhạc sao?”

Thác Bạt Khuê cười nhẹ nói: ”Bây giờ khác sau này khác, lúc đó ta sẽ cùng Mộ Dung Thùy đấu đến cùng, bởi vì đến lúc đó lông cánh của ta đã đủ, còn binh lực của Mộ Dung Thùy thì lại suy yếu đi nhiều, thêm quân tâm sĩ khí bị đả kích nghiêm trọng. Cơ hội của ta đã đến, cơ hội của người cũng đến.”

Sau đó đưa mắt nhìn chàng, trầm giọng nói: ”Lúc Mộ Dung Thùy dưới tình huống như vậy trở về thu phục Bình Thành và Nhạn Môn, nếu như người có thể dùng binh mã của Biên Hoang Tập tổ chức thành một đội quân tinh nhuệ, ta có thể liên lạc như áo trời phối hợp với người, chỉ cần phán đoán chính xác, một đòn cứu được chủ tì Kỷ mỹ nhân, sẽ là sự đả kích trí mệnh đối với Mộ Dung Thùy, giúp ta có thêm lòng tin sẽ đoạt được thắng lợi cuối cùng.”

Yến Phi gật đầu nói: ”Người đã nói ra chuyện ta đang suy tư trong lòng. Hách Liên Bột Bột là tướng bại trận, không dám mạnh miệng, bằng vào tài trí của người có thể dễ dàng thu thập hắn, không cần ta phải giúp.”

Thác Bạt Khuê nhíu mày nói: ”Người tính đi đâu?”

Yến Phi đáp: ”Ta lập tức trở về Biên Hoang Tập, kiếm cách thành lập một đội binh tinh nhuệ như lời người nói. Nếu phản công đánh người là Mộ Dung Bảo, ta biết người dư sức ứng phó, nếu như đốc sư lại là Mộ Dung Thùy, trên đường ta sẽ kiếm cách đoạt lại chủ tì Thiên Thiên, sinh tử của ta cũng không cần người phải phí công lo tới.”

Thác Bạt Khuê ngậy người giây lát, biểu tình hiện vẻ đau khổ, nói: ”Ta rất muốn nói bất luận tình huống ra sao, cũng sẽ toàn lực giúp người, nhưng mang nặng trên vai ta là vinh nhục của cả tộc, chỉ một lời đơn giản như vậy, lại không có cách gì nói ra. Tha lỗi cho ta!”

Yến Phi đặt một tay lên vai y, cười nói: ”Mọi chuyện phải coi an bài của lão thiên gia, để coi Mộ Dung Thùy có đưa ra quyết định sai lầm không. Chỉ là ta có một trực giác là Mộ Dung Thùy vẫn chưa thật sự đánh giá đúng uy hiếp của người đối với y, cộng thêm không muốn bỏ đi cơ hội ngàn năm có một tiến đánh Quan Trung, lại đánh giá quá cao năng lực của Mộ Dung Bảo, nên nhất định chỉ cần phái con trai về đối phó người.”

Thác Bạt Khuê nói: ”Như vậy bọn ta còn hy vọng phục quốc, người cũng có thể cùng mỹ nhân về lại Biên Hoang Tập, tiếp tục những ngày tháng phong lưu thỏa ý của người.”

Yến Phi nói: "Ta đi đây! Người cần phải cẩn thận mọi chuyện, chớ có đắc ý khinh địch."

Thác Bạt Khuê cười mắng: "Ta là loại người đó sao? Sau khi về đến Biên Hoang Tập, lúc gặp Tiểu Nghi nhờ người nói y một tiếng, ta rất hài lòng với công tác của y ở Biên Hoang Tập. Khi ta lập quốc xưng vương, y sẽ là Thái Nguyên công của ta."

Thái Nguyên là thành trì tối trọng yếu ở mặt nam của Nhạn Môn, vật tư giàu có, lại là trung tâm mậu dịch, trên mặt quân sự và kinh tế đều chiếm một vị trí địa lý trọng yếu.

Yến Phi ngạc nhiên hỏi: "Người chuẩn bị công đánh Thái Nguyên?"

Thác Bạt Khuê cười ha hả đáp: "Tiểu vương làm sao dám? Chỉ là đến lúc ta xưng vương xưng bá thì ngày Thái Nguyên nằm trong bản đồ của ta còn xa sao?"

Yến Phi cười, tiêu sái ra đi.

190. Sưu Hồn Tà Thuật

Lại hạ giọng có chút bất mãn: "Huyền Soái mất đi, hiện tại Bắc Phủ binh bọn ta còn được bao nhiêu người là nhân vật anh hùng như Lưu gia."

Lão thủ chính là người lái thuyền giỏi nhất của Bắc Phủ binh, ngày đó khi gã và Kỷ Thiên Thiên lên bắc đến Biên Hoang Tập là do lão đưa đi. Lần này Lưu Dụ đặc biệt xin Tôn Vô Chung phái lão thủ lái chiến thuyền, chính là muốn mượn kỹ thuật siêu phàm của lão để bỏ rơi cái đuôi theo sau là An Ngọc Tình.

Lưu Dụ thân thiết khoác vai lão cười nói: "Câu vừa nói xong ta chưa từng nghe qua, lão sau này đừng có nói nữa, nếu không ta chưa kịp nghe xong đã phải bỏ trốn rồi."

Lão thủ nói: "Chuyện đó lão đương nhiên minh bạch, họa từ miệng mà ra, có ai như Huyền Soái có lòng bao dung lớn như vậy? Tuy người khác có thể không rõ, lão thủ ta và chúng huynh đệ so với người khác lại biết rõ giao tình của Lưu gia và Yến gia, các người đứng là anh hùng trọng anh hùng, chỉ có các người mới có tư cách đến Biên Hoang Tập vậy vùng."

Lúc này thuyền đã tới Dĩnh Thủy, ghé vào bờ tây, cách Dĩnh Khẩu chỉ khoảng trăm trượng, chờ đợi phương giá của Giang Văn Thanh.

Lưu Dụ buông tay nói: "Làm phiền lão nhân gia người để ý kỹ một chút, cả hai mặt thủy bộ đều đừng bỏ qua."

Lão thủ gật đầu nói: "Dưới tình huống trước mắt, mọi người đều sẽ cẩn thận", rồi lĩnh mệnh đi ra.

Tổng Bi Phong đang chấp tay sau lưng đứng ở mũi thuyền, ngẩng người nhìn dòng nước chảy đi xa.

Lưu Dụ đến bên cạnh ông, hỏi: "Tổng thúc đang nghĩ gì vậy?"

Tổng Bi Phong nhíu mày đáp: "Kỳ quái! Bọn ta tới đây gần được ba canh giờ rồi sao vẫn chưa thấy An Ngọc Tình đuổi tới, chẳng lẽ Nhậm yêu hậu nói toàn là lời hồ ngôn?"

Lưu Dụ nói: "Suy nghĩ của thúc làm tiểu diệt nhớ tới một chuyện lúc trước. Hôm tiểu diệt ở Nhữ Âm gặp Nhậm Thanh Thị, lúc đó y thị vừa cướp được tâm bội từ trên tay cha con An Thế Thanh, lại mạo nhận mình là An Ngọc Tình."

Sau khi Lưu Dụ thổ lộ chi tiết tường tận, Tổng Bi Phong gật đầu nói: "Đúng rồi! Nếu như lời Nhậm yêu hậu là đúng, y thị thật không có khả năng chạy thoát truy sát của An Thế Thanh. Cho dù có Nhậm Dao cản trở truy binh cho y thị, nhưng sau khi An Thế Thanh lấy được Thiên địa bội, sao lại tha cho Nhậm Thanh Thị? Trừ khi tâm bội lúc đó hoàn toàn không có trên người Nhậm yêu hậu."

Lưu Dụ trầm ngâm nói: "Chuyện này đúng là làm người ta khó hiểu, nếu như tâm bội thật không khiến cho địch nhân tìm tới, Nhậm Thanh Thị sao lại đem bảo bối giữ mạng trăm đấng ngàn cay mới có được giao cho tiểu diệt bảo quản, không sợ tiểu diệt chiếm bảo vật làm của riêng? Đây đâu phải là cách duy nhất."

Tống Bi Phong cười khỏ nói: "Chuyện này khiến người ta càng nghĩ càng hồ đồ, hay là sau khi Nhậm yêu hậu lấy được tâm bội, đem tâm bội giao cho Nhậm Dao để y dẫn dụ cha con An Thế Thanh, còn Nhậm yêu hậu đi tranh đoạt Thiên địa bội. Đâu biết An Thế Thanh không trúng kế, quay lại tranh đoạt Thiên địa bội, chỉ để An Ngọc Tình truy tung Nhậm Dao, xảo hợp lại giúp Yến Phi thoát nạn."

Lưu Dụ gật đầu nói: "Lại là Tống thúc ở bên cạnh thấy rõ, lời của Tống thúc hợp tình hợp lý, cho dù không đúng cũng không sai bao nhiêu. Tiếp đó Nhậm Dao đem Mạn Diêu đến Kiến Khang, giao tâm bội cho y thị bảo quản, đem vào hoàng cung, như vậy ngọc bội coi như biến mất, cha con An Thế Thanh lại không có cách gì kiếm ra."

Tống Bi Phong tiếp lời: "Nhậm yêu hậu biết rằng chuyện Mạn Diêu quay mũi thương đối phó Tư Mã Diêu Tử sớm muộn sẽ bị Tư Mã Diêu Tử khám phá, tiến hành phản kích, Mạn Diêu tùy thời sẽ bị đại họa lâm đầu, nên mới lấy tâm bội về lại, mang đến Quảng Lăng giao cho người, bởi vì người đã trở thành người duy nhất y thị có thể tin cậy."

Tuy hai người hợp lực nghĩ ra được chuyện mấu chốt bên trong, lại không có tí gì hân hoan, bởi vì chỉ chứng minh Lưu Dụ đang mang họa trầm trọng trên mình, tội danh giữ ngọc quý đúng là sự thực.

Lưu Dụ lại nghĩ sâu thêm một tầng nữa, nhớ lại hôm đó lúc Nhậm Thanh Thị lại kiếm gã, hết lòng dụ dỗ, chủ động hiến thân, chính là muốn cùng gã phát triển quan hệ thân mật thêm một bước nữa, khiến mình tự nguyện để cho y thị lợi dụng. May mắn là bản thân mình giữ vững được, không bị rơi vào thủ đoạn mê người của y thị.

Tống Bi Phong vẫn không hiểu hỏi: "Phụng Thiện ngồi đối diện với người, sao không có chút gì phát giác là người mang tâm bội trên người? Hẳn là truyền nhân đặc ý nhất của Giang Lăng Hư, thân phận võ công đều ngang với An Ngọc Tình, hay là hẳn trong lòng biết rõ, ngoài mặt lại không có chút động tĩnh gì?"

Lưu Dụ lắc đầu nói: "Chắc không phải vậy, nếu không sao lại không có thần thái dấu giếm chút gì? Theo tiểu diệt nghĩ cho dù là An Thế Thanh cũng không có khả năng trong tình huống bình thường nảy sinh cảm giác với tâm bội, mà phải dưới tình huống thi triển một loại công pháp nào đó mới có được cảm ứng. Ấy dà!"

Tống Bi Phong hỏi: "Người nghĩ đến chuyện gì?"

Lưu Dụ hiện ra thần tình đang nhớ lại, nói: "Nhậm Thanh Thị, lúc tiểu diệt chất vấn ngược lại, hoài nghi y thị nói dối, từng tiết lộ tâm bội sở dĩ có được dĩ năng là vì thiên, địa, nhân tam bội là từ một phiến bảo ngọc kỳ dị chia thành ba, điều thần diệu nhất là sau khi phân ly ba bốn nơi, luôn muốn phối hợp trở lại, bởi vậy kêu gọi lẫn nhau."

Tống Bi Phong thở ra một hơi nói: "Người đạo giáo khó mà tin được, thế gian lại có chuyện lạ như vậy sao. Trong thiên hạ đúng là không có chuyện gì là không có. Người từ chuyện này nghĩ ra được điều gì?"

Lưu Dụ đáp: "Tiểu diệt nghĩ đến chính là chỉ có người nào trên mình mang một trong ba ngọc bội, mới có thể sinh ra cảm giác với hai ngọc bội còn lại, chẳng hạn như càng tối gần, ngọc bội càng rung động lên. Bởi vậy chỉ cần An Thế Thanh và con gái đều mang một ngọc bội là có thể ngăn chặn truy sát Nhậm Thanh Thị, ép y thị không thể không đem ngọc bội giao cho tiểu diệt cất giữ."

Tống Bi Phong chấn động nói: "Đúng rồi! Chắc là vậy rồi." Mục quang nhìn chỗ ngực gã nói: "Như vậy khi bất cứ người nào trong cha con bọn họ tìm đến, tâm bội của người sẽ có báo trước, do đó bọn ta không phải là hoàn toàn bị động đâu."

Lưu Dụ lạnh lùng nói: "Những lời yêu nữ nói với tiểu diệt ít nhất một nửa là hồ ngôn, mục đích là hù dọa tiểu diệt, khiến tiểu diệt không dám ly khai Quảng Lăng, vì y thị mà làm người bảo quản. Rồi y thị lách đi cho đến khi chuyện lắng xuống, sẽ trở về ra tay thu hồi tâm bội. Mấy lời của yêu nhân nào là nơi đồng người hỗn tạp khiến bảo ngọc mất linh toàn là để lừa người, cảm ứng trong ngọc bội chỉ có hữu hiệu trong khoảng cách gần, tuy nhiên đối với cao thủ thiện nghệ truy tung mà nói lại có mục tiêu rõ ràng, theo như lời yêu nữ, nếu như ở nơi hoang dã tối tăm sẽ tỏa sáng bắt mắt, bởi vậy yêu nữ không thể không tạm thời buông ra bảo ngọc."

Chỉ cần nghe gã giận dữ kêu yêu nữ, Tống Bi Phong hiểu rằng Lưu Dụ đối với việc bị Nhậm Thanh Thị lừa gạt trong lòng tức giận.

Ông đang tỉnh lên tiếng, chiến sĩ đang đứng canh trên đài quan sát trên cột buồm hét xuống dưới: "Có thuyền tới!"

Hai người nhìn về hướng Dĩnh Thủy, ba chiếc Song đầu chiến thuyền đang dàn hình chữ phẩm (phẩm: 丷) tiến về phía bọn họ.

oOo

Yến Phi, Cao Ngạn và Bàng Nghĩa quất ngựa vượt qua Nhạn Môn, men theo con lộ cũ rong ruổi về hướng Hoàng Hà.

Yến Phi dẫn đầu cưỡi ngựa chạy lên trên một sườn đồi, ghì cương dừng lại.

Hai người theo sau chạy đến hai bên chàng.

Bàng Nghĩa hỏi: "Bọn ta chẳng phải nên sẵn dịp trời sáng đi thêm một đoạn nữa sao? Sao lại ngừng lại?"

Yến Phi xuất hiện thần sắc suy tư, nhíu mày nói: "Không biết tại sao? Trong lòng ta có một cảm giác không thỏa đáng, nhưng lại không biết vấn đề là từ đâu ra?"

Cao Ngạn không vui đáp: "Mộ Dung Tường hiện tại lo cho mình còn chưa xong, đâu có nhàn rỗi lo tới bọn ta. Nếu có chỉ là đám mao tặc dọc đường, bằng vào thân thủ kiếm pháp của lão ca ngươi, có thể thuận tiện làm chuyện thể thiên hành đạo, tích tụ âm đức."

Bàng Nghĩa là người ổn trọng cẩn thận hơn Cao Ngạn, phân tích: "Uy hiếp duy nhất có lẽ là đến từ Mộ Dung Thùy. Tuy nói là còn hơn mười ngày mã trình mới đến được Hoàng Hà, nhưng vượt qua Hoàng Hà chính là Vĩnh Dương nơi Mộ Dung Thùy dừng chân, hay là y biết được lộ tuyến trở về Biên Hoang Tập của bọn ta, bởi vậy phái xuất cao thủ chặn đánh bọn ta ở phía trước."

Yến Phi lắc đầu nói: "Khả năng này rất nhỏ, chắc là bọn ta đã quá lộ liễu ở Nhạn Môn, dẫn đến sự chú ý của địch nhân. Bởi vậy ta li khai Bình Thành, hành tung đã bị địch nhân giám thị."

Cao Ngạn vẫn không chịu nói: "Như vậy cảm giác của ngươi không thỏa đáng, phải là từ những người theo chân bọn ta ở phía sau, không phải từ phía trước."

Yến Phi đáp: "Không! Cảm giác thật sự là từ phía trước. Con bà nó! Là ai đây?"

Cao Ngạn lầm bầm: "Cừu gia bọn ta thì nhiều, chẳng hạn như Hoàng Hà bang, hoặc là Mộ Dung Thùy, Hách Liên Bột Bột. Ồi mẹ ơi, làm sao mà đoán ra đây?"

Bàng Nghĩa nói: "Hách Liên Bột Bột hiện tại đang lo suy tính làm sao giữ mạng giữ tộc, khó mà phân thân lại đối phó bọn ta, cũng không thể là Mộ Dung Thùy. Chẳng lẽ lại là Hoàng Hà bang? Tại Biên Hoang Tập bọn đó bị tổn thất nghiêm trọng, căn bản không có năng lực lại đối phó bọn ta."

Yến Phi đột nhiên nói: "Đi theo ta!"

Ba người phi ngựa xuống đồi, Yến Phi đi trước dẫn đường, rõ ràng là rẽ qua một lộ tuyến khác, chạy vào đến trong một khu rừng rậm, Yến Phi liền cho ngựa đi chậm lại.

Cao Ngạn la to lên: "Đã bỏ rơi địch nhân rồi sao?"

Yến Phi gật đầu nói: "Đã tốt rồi!"

Bàng Nghĩa ở bên kia kêu lên: "Tốt cái gì?"

Phía trước xuất hiện một dòng suối, rộng mở thoáng đãng, ánh mặt trời chiếu xuống hai bờ sỏi đá gập ghềnh, đá lớn đá bé lấp lánh rực rỡ tựa như vô số ngọc thạch khảm trên mặt đất, nhìn thật đẹp mắt. Tiếng nước suối róc rách chảy khiến người ta tinh thần phấn chấn.

Ba người không hẹn cùng nhảy xuống ngựa, người ngựa đều hưởng thụ ân tứ của thiên nhiên.

Yến Phi lặng im ngồi trên một tảng đá lớn.

Bàng Nghĩa lại bên cạnh chàng ngồi xuống, thở dài nói: "Ta lần đầu cảm nhận được lạc thú ngao du, hạnh phúc sau đau khổ, bất cứ lúc nào cũng có thể bất ngờ gặp phải nét đẹp của trời đất. Nếu không phải bọn ta băng rừng vượt núi đặng phải, làm sao có thể nghĩ rằng trong rừng rậm này lại có một chỗ tuyệt hảo như vậy?"

Cao Ngạn đang lấy nước suối rửa mặt, cười nói: "Nếu Thiên Thiên và Thi Thi có thể ở bên bọn ta, lạc thú sẽ tăng thêm bội phần, nước suối này hương vị ngọt ngào, dùng để cất Tuyết Giản Hương chắc là tuyệt hảo!"

Bàng Nghĩa nghe thấy sắc mặt buồn hiu, quay qua Yến Phi hỏi: "Thật ra là thần thánh phương nào phục kích bọn ta vậy?"

Yến Phi lãnh đạm trả lời: "Nếu như cảm ứng của ta không sai, phải là yêu nghiệt của Di Lặc giáo."

Bàng Nghĩa và Cao Ngạn nghe thấy giật mình kinh ngạc, ngẩng người nhìn nhau.

Cao Ngạn thay Bàng Nghĩa nói ra nghi vấn của hai người: "Lão ca ngươi có thông huyền chi thuật, không có ai dám hoài nghi chuyện đó. Ngươi biết được có người đang điều binh khiển tướng đến đối phó, bọn ta không lấy làm lạ, nhưng làm sao biết là người của Di Lặc giáo?"

Yến Phi đáp: "Có một chuyện ta chưa có dịp nói với ai hết, chiều hôm ta trên đường tới Trấn Hoang Cương cùng Tôn Ân quyết chiến, tình cờ gặp Ni Huệ Huy vợ của Trúc Pháp Khánh đang hội diện với Hồ Bái phản đồ của Hán bang, nghe được câu chuyện của bọn họ."

Bàng Nghĩa ngạc nhiên hỏi: "Lại có chuyện như vậy? Ngươi không bị bọn họ phác hiện à?"

Yến Phi đáp: "Thiếu chút nữa thì bị phát hiện, ma công của Ni Huệ Huy đã đến cảnh giới huyền thông, sinh ra cảm ứng với ta, may là ta biết rõ liêm tàng chi pháp nên không bị y thị phát giác."

Cao Ngạn nói: "Giang hồ truyền rằng Trúc Pháp Khánh và Ni Huệ Huy hết sức âu yếm, bất cứ chuyện gì cũng không rời nhau, có đôi có cặp, sao ngươi lại chỉ gặp có Ni Huệ Huy?"

Yến Phi đáp: "Đó chính là nghi hoặc trong lòng ta lúc đó, bởi vậy không dám ở lâu."

Bàng Nghĩa hỏi: "Ngươi nghe được bí mật gì?"

Yến Phi đáp: "Ta nghe được Hồ Bái gọi Hách Liên Bột Bột là đại sư huynh, Vương Quốc Bảo là nhị sư huynh, còn bản thân hắn là đệ tam đồ của Trúc Pháp Khánh."

Bàng Nghĩa và Cao Ngạn nghe vậy biến sắc, thì ra Di Lặc giáo trước giờ luôn có dự mưu ở Biên Hoang Tập mà bọn họ không biết tí gì.

Hồ Bái là đồ đệ của Trúc Pháp Khánh, chẳng trách có thể nằm chờ hại chết Chúc lão đại, lại khiến người ta không cách gì khẳng định là có người hạ độc thủ. Nếu Giang Văn Thanh không đến Biên Hoang Tập, Hồ Bái đã có cơ hội lấy được vị trí của Chúc lão đại, không phải chịu thất bại trong gang tấc.

Cao Ngạn gật đầu nói: "Bọn ta hiểu rồi! Suy đoán của ngươi rất có lý, Di Lặc giáo và Hách Liên Bột Bột đã có quan hệ mật thiết như thế, Thác Bạt Khuê hiện là kinh địch lớn nhất của Hách Liên Bột Bột, Di Lặc giáo ở bắc phương thế lực rất lớn, như Nhạn Môn, Bình Thành, loại trọng trấn này ắt có tai mắt của bọn hắn, cũng vì vậy hành tung của bọn ta đã nằm trong mắt của Di Lặc giáo rồi. Chuyển trở về này đúng là có nhiều phiền toái rồi."

Yến Phi thông thả nói: "Ta không phải vô cớ đoán vậy đâu."

Hai người ngạc nhiên đưa mắt nhìn chàng.

Yến Phi nói: "Tình huống có chút giống như lúc sinh ra cảm ứng với Tôn Ân, trong đầu ta cứ ần ần hiện hiện hình ảnh Ni Huệ Huy đêm đó, bởi vậy cũng có thể suy ra y thị công lực dù cho chưa bằng Tôn Ân, cũng không thua bao nhiêu."

Bàng Nghĩa và Cao Ngạn nghe vậy hít một hơi khí lạnh, địch nhân ma công thông huyền như vậy, chắc chắn không thể dùng những thủ pháp gạt địch tâm thường mong thoát thân.

Bắc phương là vùng địa đầu của Di Lặc giáo, nếu như đối phương xuất hết nhân thủ, toàn lực chặn đánh, bọn y khẳng định vĩnh viễn không đến được Hoàng Hà.

Càng làm cho người ta kinh hãi là "Đại Hoạt Di Lặc" Trúc Pháp Khánh cùng Ni Huệ Huy nắm tay tìm tới, dù Yến Phi có nghĩ ra mưu kế gì vị tất đã thắng nổi. Địa vị trong võ lâm bắc phương của Trúc Pháp Khánh, cũng như uy thế của Tôn Ân ở nam phương, từ trước tới nay chưa có ai đánh bại bọn y, thậm chí không có ai dám khiêu chiến hai người họ.

Yến Phi nói: "Cho đến khi vào đến khu rừng rậm này, ta mới không còn cảm ứng được Ni Huệ Huy. Bởi vậy bọn ta tạm thời an toàn, tuy nhiên cũng chỉ tạm thời vậy thôi, cho dù bọn ta cố gắng ra sao cũng khó mà tránh được độc thủ của Di Lặc giáo."

Cao Ngạn nói: "Ta có một cách, quay đầu chạy về lại Bình Thành, như vậy cho dù Di Lặc giáo có kéo toàn lực tới cũng không thể làm hại được bọn ta."

Yến Phi hỏi: "Rồi bọn ta nương nhờ ở Bình Thành được bao lâu?"

Cao Ngạn á khẩu không trả lời được.

Bàng Nghĩa nói: "Bọn ta có nên lập tức lên đường không? Đi được bao xa thì hay bấy nhiêu."

Yến Phi đáp: "Không! Bọn ta ở lại đây, cho đến khi Ni Huệ Huy lại cảm ứng được vị trí của ta."

Bàng Nghĩa và Cao Ngạn đưa mắt nhìn nhau, đều nhìn thấy được sự kinh hãi trong lòng đối phương.

Cao Ngạn cười khỏ nói: "Như vậy so với đợi chết có khác biệt gì? Ni Huệ Huy chắc chắn sẽ không một mình một ngựa tới đây, mà sẽ có cao thủ trong giáo đi theo."

Bàng Nghĩa nói: "Nghe nói Di Lặc giáo trừ Trúc Pháp Khánh, Ni Huệ Huy và Tử Quỷ Trúc không tính tới, còn có Kim Cương tứ đại hộ pháp, người nào cũng ma công siêu quần, chỉ cần Ni Huệ Huy có bốn người này đi theo, sợ Tiểu Phi người cũng khó đối phó."

Yến Phi thông dong cười nói: "Lúc Ni Huệ Huy tìm được ta, cũng là lúc sinh cơ xuất hiện, lực chú ý của y thị sẽ bị ta thu hút hoàn toàn, lúc đó chỉ cần bọn người và ta chia nhau bỏ chạy, ta lập tức có thể dẫn dụ nam nữ ma đầu đuổi theo truy sát, bọn người lúc đó nhớ lưu ý phương hướng ta chỉ, ngàn vạn lần không được quay lại, chỉ cần giữ mạng chạy thoát là được rồi."

Bàng Nghĩa và Cao Ngạn đưa mắt nhìn nhau, đều cảm thấy không có lời để nói. Yến Phi quả là Biên Hoang Tập đệ nhị kỳ thủ, gặp đối thủ mạnh nào cũng đều có bản lĩnh sát xuất trùng vây, bọn họ chỉ làm vướng víu thêm thôi.

Đó đúng là cách duy nhất có thể làm.

Bàng Nghĩa thở dài nói: "Hiểu rồi! Bọn ta sẽ hội họp lại ở đâu?"

Yến Phi đáp: "Đương nhiên là Biên Hoang Tập."

Hai người đồng thời thất thanh hỏi: "Biên Hoang Tập?"

Yến Phi đáp: "Trong thiên hạ chỉ có Biên Hoang Tập là chỗ an toàn cho bọn người, những địa phương khác đều nguy hiểm tứ bề, chỉ có về lại Biên Hoang Tập, bọn ta mới có thể thật sự thoát được hiểm cảnh."

Lại cười nói: "Bọn người không cần phải lo cho ta, có tình cảnh nào mà ta ứng phó không được?"

Cao Ngạn nói: "Ni Huệ Huy đích thân truy sát bọn ta, hoặc có thêm Trúc Pháp Khánh, rõ ràng bọn họ quyết ý giết được Yến Phi người mới thôi, người nên cẩn thận một chút, ngàn vạn lần chớ có sính cường."

Bàng Nghĩa nói: "Người cho là địch nhân sẽ không đoán được bọn ta sẽ phân tán bỏ chạy?"

Cao Ngạn cười khỏ nói: "Khi bọn chúng phác giác chỉ có dấu chân một con ngựa mà vẫn không biết chuyện này thì chỉ có là ngốc tử dần dần." "

Yến Phi nói: "Bởi vậy bọn người chỉ có thể đi hai chân về lại Biên Hoang Tập, bọn ta đem đá trọng lượng bằng một người bỏ vào trong túi đeo ngang lưng hai thốt ngựa, ta lại dẫn hai con ngựa không người cùng bỏ chạy thì có thể khiến cho toàn bộ địch nhân chỉ đuổi theo ta."

Cao Ngạn và Bàng Nghĩa cùng khen tuyệt kể, vội vàng thu xếp, chỉ chốt lát đã làm ổn thỏa.

Ba người chịu khó chờ đợi.

Yến Phi đột nhiên tựa như có chút ưu tư nói: "Sau khi về tới Biên Hoang Tập, bọn người kiếm cách báo cho Lưu Dụ, nếu ta không đoán sai, Di Lạc giáo có thể sẽ trong thời gian ngắn vượt Biên Hoang Tập đến Kiến Khang."

Bàng Nghĩa gật đầu đáp ứng.

Cao Ngạn lập tức nói: "Ta thấy cũng cần phải cảnh cáo những người khác, trước giờ Di Lạc giáo vẫn luôn có dã tâm với Biên Hoang Tập, tại Biên Hoang Tập khẳng định không chịu an phận thủ thường mà lại làm mưa làm gió, kiếm cách bám rễ tại Biên Hoang Tập, phát dương yêu pháp của chúng."

Yến Phi gật đầu nói: "Suy đoán của ngươi cũng hợp tình hợp lý, bằng vào sự quen thuộc của Hồ Bái đối với Biên Hoang Tập, bày ra âm mưu quỷ kế sẽ cực kỳ khó đề phòng."

Cao Ngạn lại đang muốn nói, phát giác Yến Phi xuất hiện thần sắc chăm chú.

Yến Phi nhắm mắt lại, rồi chợt mở ra, hiển lộ thần thái nhiếp người, trầm giọng nói: "Đi đi! Men theo suối về phía đông, đi ít nhất hai, ba dặm đường thì có thể chuyển về hướng nam."

Bàng Nghĩa vội bước tới ôm vội chàng một cái rồi cùng Cao Ngạn chạy đi không dừng bước.

Yến Phi lập tức nhảy lên ngựa, dẫn theo hai thớt ngựa không người biến mất vào mặt nam của rừng sâu.

191. Chân Tình Đối Thoại (2)

Trong khoang thuyền, Lưu Dụ và Giang Văn Thanh ngồi tại chiếc bàn tròn đặt giữa trung tâm cùng nhau đối thoại.

Sáng sớm đã gặp mặt, nhưng đến lúc này họ mới có cơ hội được cùng nhau dốc bầu tâm sự. Tống Bi Phong biết Lưu Dụ có đại sự cần thương lượng với Giang Văn Thanh bèn cố ý lánh vào thương phòng, đồng thời tranh thủ nghỉ ngơi chuẩn bị ứng phó với mọi đột biến có thể xảy ra.

Cuộc đàm phán thương mại với Khổng Tinh diễn ra khá thuận lợi với thành ý hợp tác của cả hai bên. Tới lúc Khổng Tinh đề xuất trao đổi một trăm xe muối lấy năm trăm thớt chiến mã thượng đẳng, Giang Văn Thanh bèn cố ý xin ý kiến của Lưu Dụ, thấy gã gật đầu, nàng lập tức đáp ứng yêu cầu của Khổng Tinh, chẳng những nâng cao thể diện cho Lưu Dụ mà còn khiến cho Khổng Tinh hiểu rõ mối quan hệ giữa hai người không phải tầm thường, vì vậy mà nàng mới chịu một chuyến làm ăn lỗ vốn không tiền lệ như vậy.

Khổng Tinh là lão giang hồ, lập tức tỏ thái độ từ sau nhất định không có chuyện này nữa, cho dù Lưu Lao Chi còn có những yêu cầu vô lý khác, Khổng Tinh sẽ tự có cách ứng phó. Suy cho cùng thì Khổng Tinh cũng tuyệt chẳng có ý muốn làm người phụ họa cho Lưu Lao Chi.

Giang Văn Thanh cẩn thận quan sát Lưu Dụ, lộ vẻ hoan hỉ ra mặt, nói: "Lưu huynh thật sự thần thông quảng đại, ra tay là giải quyết được mọi vấn đề đang làm bọn ta nhức đầu. Khổng Tinh là đối tác kinh doanh tin cậy, chúng ta sớm đã nghe danh từ lâu".

Lưu Dụ lúng túng than: "Lần này ta thực phải cảm ơn nàng mới đúng, yêu cầu của tham quân đại nhân lần này thực có phần quá đáng".

Giang Văn Thanh mắt long lanh lườm yêu, mỉm cười mà nói: "Tặng lão năm trăm thớt chiến mã thì sao chứ? Ít nhất cũng thấy rõ được lão là người háms lợi, lại càng minh bạch Huyền soái tại sao chọn chàng chứ chẳng phải lão. Chúng ta từ Yến Nhân và Hoàng Hà bang đã thu được rất nhiều chiến mã, năm trăm thớt bất quá chỉ là con số nhỏ. Biên Hoang Tập đến giờ vẫn là vùng đất giàu có và đông đúc nhất thiên hạ, duy có điều lương thực thật sự khan hiếm. Về phương diện này Khổng Tinh là người có kinh nghiệm, so với cả hai chúng ta, làm hai thua một nào có đáng kể gì để nói đến".

Lưu Dụ vô cùng cảm kích việc nàng hiểu và thông cảm với người khác, đồng thời trong lòng cũng xuất hiện cảm giác kỳ dị, khó diễn tả. Nếu nói hẳn cùng Tống Bi Phong là đồng bệnh tương lân, thì gã với nàng là có phúc cùng hưởng có họa cùng chia. Nếu có bên nào thất bại tất sẽ kéo theo bên kia đi cùng.

Sở dĩ gã không sợ Giang Văn Thanh hiểu thấu bí mật của mình, vì điểm tối quan trọng là Giang Văn Thanh minh bạch tại sao gã phải lánh dữ cầu sinh, và rằng gã không có sự lựa chọn tốt hơn.

Gã hỏi: “Có tin tức gì của Nhiếp Thiên Hoàn và Tôn Ân không?”

Giang Văn Thanh lạnh lùng nói: “Nhiếp Thiên Hoàn mặc dù ngoài miệng nói chưa thể phục hồi sau trận tập kích Biên Hoang tập, nhưng thực sự binh lính chưa bị tổn thương nguyên khí và và thuyền chiến vẫn chưa bị mất mát nhiều, hiện tại đang thừa cơ ẩn mình dưỡng sức, che giấu thực lực, chân chính chỉ cần tránh được Hoàn Huyền không phải hẳn đi đánh trận là được, đích thị là muốn ngư ông đắc lợi. Mưu ma chước quỷ của hắn chỉ giấu được thiên hạ chứ đâu thể giấu được muội”.

Nàng nhìn Lưu Dụ trầm ngâm không nói, rồi tiếp: “Tôn Ân thì rục rịch muốn động, phái Từ Đạo Phúc chiếm đảo Ông Châu làm đại bản doanh, cường hào các quận, huyện duyên hải rồi rít hưởng ứng, chỉ cần phát động, các vùng duyên hải nam Kiến Khang sẽ lập tức rơi vào tay Thiên Sư Quân, loạn động sẽ giống như lửa bén rừng khô lan khắp Kiến Khang, tình thế nguy cấp đến cực điểm, vậy mà Tư Mã Diêu vẫn đang cùng Tư Mã Đạo đấu đá chí tử quả thật khiến người ta dở khóc dở cười. Gã ngu xuẩn Vương Cung không biết đại họa sắp đến, lại thông qua Âu Trọng Tham cầu kết với Hoàn Huyền, thật là không biết sống chết”.

Trong lòng Lưu Dụ thầm kêu: “Tuyệt!”, Giang Văn Thanh với tình thế phương Nam quả thực nắm rõ như lòng bàn tay, so với các thế lực chính trị khác, chỉ có hơn chứ không thể kém.

Đại Giang bang tổn thất vị tiền bang chủ và rất nhiều chiến thuyền, nhưng sớm đã có ảnh hưởng dân gian, khắp nơi đều có tai mắt. Do vậy hiểu biết của Giang Văn Thanh đối với tình thế phương nam thật là đáng quý.

Đột nhiên, gã cảm thấy mình như một ông chồng xa nhà lâu ngày, về nhà nghe bà vợ thì thầm bên gối kể lẽ tâm tình, tuy rằng Giang Văn Thanh vẫn trong lót hoa hoa công tử Tống Mạnh Tề, đàm thiên thuyết địa đại sự quốc gia, nhưng hàng my khéo miệng vẫn tràn đầy xuân ý, đôi lúc cười cười nói nói đậm nét phong tình, khiến tâm tình nặng nề của gã như tạm thời thoát ly bão táp phong ba. Ai da, ta làm sao thế này!

“Lưu huynh suy nghĩ gì vậy?”

Lưu Dụ chợt dạ, hoang mang nói: “À, không có gì, chỉ là đang nghĩ đến tình thế của Kiến Khang, cho dù Tôn Ân có tiêu diệt được hết các quận huyện phía Nam, thì Kiến Khang chỉ e cũng không phải dễ hạ, bất quá cũng gây tổn hại nghiêm trọng đến kinh tế và tình hình ổn định của Kiến Khang hiện nay mà thôi”.

Giang Văn Thanh dương cặp mắt diễm lệ dán chặt vào gã mà rằng: “Thế sao huynh lại đỏ mặt thế?”

Nói ra câu này, nàng tựa hồ nhận thấy tình huống có điểm bất thường, hai má ửng ửng như có đám mây hồng, khiến nàng càng thêm kiều diễm mê người, phối hợp với y phục nam trang càng mang lại vẻ my lực khác thường.

Lưu Dụ thấy nàng chẳng hề tránh né mục quang của mình như vậy, trong lòng rung động, vội vàng đè nén tạp niệm, bối rối nói: “Đồ à, lạ nhỉ!”

Giang Văn Thanh trừng mắt nhìn hắn nói: “Lưu huynh!”

Lưu Dụ tâm hoảng ý loạn, hoang mang nói: “Ta và Tống thúc tới Biên Hoang tập là vì một việc vô cùng quan trọng. Ai da, đừng nhìn ta như thế chứ, ta phải thú nhận thật thà thế nào đây? Tiểu thư nàng hôm nay thật là xinh đẹp quyến rũ”.

Sắc hồng trên hai má Giang Văn Thanh tan dần, hiện xuất biểu tình thế nào cũng được, khôi phục lại dáng vẻ lạnh lùng ban đầu. Đoạn nhẹ nhàng nói: “Không cho huynh ăn nói hàm hồ, mà Lưu huynh tới phải chăng là muốn đối phó với Di Lặc giáo?”

Lưu Dụ ngạc nhiên nói: “Tiểu thư đoán rất đúng”.

Giang Văn Thanh tiếp: “Ta dựa vào tình hình gần đây của tử địch Di Lặc giáo là Thái Ất giáo mà suy ra, Ni Huệ Huy đích thân xuất động Tứ Đại Kim Cương và hơn ngàn giáo đồ Di Lặc giáo đột kích tổng đàn Thái Ất giáo ở phụ cận Thái Nguyên, xem chút nữa thì nhỏ tận gốc rễ Thái Ất giáo. Giang Lăng Hư địch không lại Ni Huệ Huy, thụ thương đào vong không biết tung tích ở đâu. Kỳ quái là Trúc Pháp Khánh tuyệt không hề tham gia hành động lần này, nếu có lão tại đó, Giang Lăng Hư khẳng định không thể nào chạy thoát”.

Lưu Dụ nói: “Nhân vì Trúc Pháp Khánh bế quan tu luyện Thập Trụ Đại Thừa Công tạng cao nhất, Ni Huệ Huy ắt hẳn muốn thanh trừ các thế lực phản đối ở phương bắc, để đến khi xuôi nam hợp quân cùng Trúc Pháp Khánh, Di Lặc giáo đồ sẽ không bị Thái Ất giáo hội đối phó, đây là hành động tiên phát chế nhân”.

Giang Văn Thanh ngạc nhiên nói: “Lưu huynh thân tại Quảng Lăng, tại sao đối với các việc phát sinh tại bắc phương lại rõ ràng như vậy”.

Lưu Dụ nhân đó đem chuyện gặp Phụng Thiện ra kể hết.

Giang Văn Thanh nhú mày: “Sở Vô Hạ?”

Lưu Dụ nói: “Tiểu thư đã nghe nói đến cô ta rồi ư?”

Giang Văn Thanh gật đầu đáp: “Thiên kiều mỹ nhân mà, đương nhiên là nghe qua, cô ta là nữ đệ tử chân truyền giỏi nhất của Ni Huệ Huy mà, lại còn là ái nữ của Trúc Pháp Khánh nữa chứ, võ công cao cường là tất nhiên, nhưng công phu mê hoặc nam nhân lại càng là cao thủ. Không biết bao anh hùng hào kiệt đã phải nuốt hận trong tay ả. Nghe nói ả và Từ Đạo Phúc đều có thủ đoạn, nội tình ra sao chỉ e có riêng hai người đó biết. Thị tới Kiến Khang chắc hẳn là nhằm giúp đỡ Vương Quốc Bảo, nói không chừng đó là chủ ý của Từ Mã Đạo Tử nhằm đối phó hôn quân”.

Lưu Dụ đối với tâm tư mẫn tiệp của nàng cảm thấy bội phục vô cùng, đoạn nói: “Ả chủ yếu là muốn cùng tranh giành với Trương quý nhân, hồng nhân của Từ Mã Diệu”.

Giang Văn Thanh biến sắc nói: “Lần này thật là hỏng rồi”.

Lưu Dụ rất muốn nghe ý kiến của nàng, bèn hỏi: “Trương quý nhân khẳng định là cao thủ mê hoặc nam nhân, nếu không sao vừa nhập cung đã khiến Từ Mã Diệu thần hồn điên đảo, bảo gì làm nấy. Tiểu thư có biết Trương quý nhân là do Từ Mã Đạo Tử tiến nhập vào cung không?”

Giang Văn Thanh đáp: “Đấy chính thị là chuyện khiến người ta không cách nào lý giải, Từ Mã Diệu đối với Từ Mã Đạo Tử từ từ nhiệm trở thành nghi kỵ, nghe truyền là do Trương quý nhân bên gối tổ cáo, sau khi kiểm chứng Từ Mã Diệu cũng thấy bất ổn bèn sai Vương Cung đi tiếp quản Dương Châu, hình thành thế tranh đấu kịch liệt với phe phái của Từ Mã Đạo Tử”.

Lưu Dụ trầm giọng thốt: “Tiểu thư có biết thân phận chân chính của Trương quý nhân là ái phi của Nhậm Dao Man Diệu phu nhân, hơn nữa còn là thân tỷ của Yêu hậu Nhậm Thanh Thị, rõ ràng là Nhậm Dao đã chết rồi thì quan hệ liên minh giữa Từ Mã Đạo Tử và Trương quý nhân phải buộc phải thay đổi theo”.

Giang Văn Thanh động dung nói: “Có chuyện vậy kia à? Lưu huynh làm sao mà biết vậy?”

Lưu Dụ hít thở một hơi sâu, gã không thể không cho Giang Văn Thanh biết bí mật, tương lai nếu nàng mà biết được gã lừa dối mình, quan hệ mật thiết giữa họ sẽ bị phá hoại nghiêm trọng. Điểm quan trọng hơn cả là gã tín nhiệm Giang Văn Thanh.

Lưu Dụ cười khổ nói: “Chuyện này nói ra rất dài, nên bắt đầu từ lúc Nhậm Dao bị Tôn Ân giết chết”.

Giang Văn Thanh mỉm cười cổ vũ: “Chúng ta còn thời gian mà, bất luận là điều Lưu huynh nói ra kinh thiên động địa đến đâu, Văn Thanh đã có sự chuẩn bị, nếu không Huyền soái đã không chọn chàng làm người kế thừa, phải không?”

oOo

Yến Phi một người ba ngựa, từ rừng rậm phi ra, vội vàng hướng về Nam.

Chàng đối với vùng đất này khá là quen thuộc, phía trước trăm dặm có bốn tòa thành trì, gần nhất là Định Tương và Tân Hưng, xa hơn chút là Thái Nguyên và Nhạc Bình, luận quy mô đương nhiên Thái Nguyên đứng đầu, bất luận là chiến lược hay kinh tế thì đây cũng là thành thị quan trọng bậc nhất trong khu vực.

Chàng không biết là Ni Huệ Huy sử dụng loại yêu thuật gì, bất quá nghe nói mục đích có loại dị thuật cực kỳ tà môn theo truyền thuyết là “Sưu Hồn Đại Pháp”, so với huyền môn chánh tông của Tôn Ân rõ ràng có điểm khác biệt.

Ngựa phi như bay trong khu rừng thưa.

Điều khiến Yến Phi khó hiểu là mục tiêu tìm kiếm của dị thuật này rất xa, thuật giả thi hành nhất định phải có liên hệ tâm linh với người bị tìm kiếm, ví như đã từng tiếp xúc qua, mới có thể tiến hành triển khai dị thuật. Nhưng Yến Phi tự vấn mình tại nơi ẩn náu chỉ nhìn Ni Huệ Huy có một lần, tại sao mục đích lại có khả năng thi triển yêu pháp với mình được?

Chàng và Tôn Ân tiếp xúc tâm linh là có định hướng, hoặc giả là do công pháp đạo môn là cùng chung nguồn gốc.

Nhưng Sưu Hồn Thuật của Ni Huệ Huy chỉ là đơn hướng. Chỉ khi bị tà tâm của Ni Huệ Huy bao vây thì Yến Phi mới nảy sinh cảm ứng.

Hiện tại, Ni Huệ Huy đã bị bỏ lại phía sau nhưng đang không ngừng tiếp cận chàng.

Yến Phi ghìm cương, nhảy xuống ngựa.

Ba con ngựa đều sức cùng lực kiệt, không thể chạy xa hơn.

Chàng lấy đồ đạc trên lưng ngựa xuống, lấy tiểu bao phục, lần lượt ôm đầu từng con ngựa nói: “Thôi, về nhà đi”.

Cả ba con ngựa chiến này đều thuộc loại tinh tuyển, chỉ cần không rời quá xa khỏi Bình Thành, tất sẽ biết đường về nhà.

Đoạn võ lên mông con ngựa vừa cười, mã nhi như hiểu tính người hý dài một tiếng, dẫn hai con ngựa còn lại quay lại rừng rậm.

Yến Phi một mình một kiếm tiếp tục lên đường.

oOo

Giang Văn Thanh nghe xong, hồi lâu không nói.

Lưu Dụ nói một cách khó nhọc: “Yến Phi và Huyền Soái đều không hiểu chuyện của ta và Nhậm yêu hậu”

Giang Văn Thanh ánh mắt trở nên sâu lắng, đoạn nhẹ nhàng nói: “Hiện tại quan hệ giữa huynh và Nhậm Thanh Thị là như thế nào?”

Lưu Dụ trong lòng nghĩ nàng không những chẳng để ý đến “nước cờ tối hậu” của Nhậm Thanh Thị, càng không quan tâm đến việc gã bị buộc phải thay Nhậm Thanh Thị bảo quản tâm bội, mà chỉ quan tâm đến mối quan hệ giữa mình và Nhậm Thanh Thị, tâm sự con gái thật là khó hiểu. Chẳng nhẽ nàng ta có chân tâm với mình chẳng?

Nghĩ đến đó, lòng gã bỗng nóng bừng lên: “Ta và ả thuần túy chỉ là lợi dụng lẫn nhau, yêu nữ chung quy vẫn là yêu nữ, ta tuyệt đối không thể phóng tâm tín nhiệm ả được”.

Giang Văn Thanh bình tĩnh nói: “Nếu Man Diêu đúng như huynh dự đoán đã giết chết Tư Mã Diêu, Nhậm Thanh Thị có còn giá trị để huynh lợi dụng nữa hay không?”

Lưu Dụ ngó ngàng nói: “Ta còn chưa nghĩ đến vấn đề này, bất quá ta đáp ứng ả cùng đối phó Tôn Ân, mà Tôn Ân cũng là kẻ địch của ta, do đó nếu ta có năng lực này, đương nhiên sẽ hoàn thành cả tâm nguyện của ta và ả”.

Giang Văn Thanh nói: “Đó là lời hứa nam nhi, việc cha ta thăm tử Tôn Ân phải chịu phân nửa trách nhiệm, do vậy ta ủng hộ việc cùng nhau đối phó Tôn Ân, bất quá Lưu huynh đối với Nhậm Thanh Thị phải để tâm

đề phòng, ả có thể trợ giúp huynh nhưng cũng có thể khiến huynh thân bại danh liệt, huynh phải hết sức thận trọng, đừng để ả dùng thủ đoạn bàng môn tả đạo mê hoặc”.

Đoạn thấp giọng nói: “Lưu huynh tín nhiệm Văn Thanh như vậy, Văn Thanh thực lòng rất cảm kích”.

Nghe đến “lời hứa nam nhi”, trong lòng Lưu Dụ thấy đau đớn, gã đã từng hứa với Vương Dạm Chân, nhưng chưa hề có hành động nào.

May là Giang Văn Thanh đối với gã thông cảm và ủng hộ, khiến gã cảm thấy an ủi phần nào.

Tự đáy lòng đã thốt lên: “Cảm ơn nàng”.

Giang Văn Thanh song mục lấp lánh, nói: “Đối phó với Di Lặc giáo vốn là do cha đáp ứng An công, người còn chưa làm được, vậy để con gái này thay cha chuộc tội vậy”.

Lưu Dụ than rằng: “Trúc Pháp Khánh là một loại Tôn Ân khác, muốn giết hẳn tuyệt chẳng dễ dàng, huống hồ còn có Ni Huệ Huy và rất nhiều yêu nhân, yêu nữ của Di Lặc giáo nữa”.

Giang Văn Thanh nói: “Trác Cuồng Sinh tất biết rõ mối quan hệ giữa chàng và Nhậm Thanh Thị, do vậy ông ta đối với Đại Giang bang bọn ta đều có sự chiếu cố. Chỉ cần ông ấy giúp đỡ, nói không chừng chúng ta có thể dốc toàn lực của Biên Hoang tập đối phó Trúc Pháp Khánh, như vậy khả năng thắng sẽ tăng lên nhiều”.

Lưu Dụ nhú mày nói: “Trừ phi Trúc Pháp Khánh uy hiếp đến suy thịnh tồn vong của Biên Hoang tập, nếu không trừ Trác Cuồng Sinh, chẳng ai muốn có một kinh định như vậy”.

Giang Văn Thanh nói: “Nếu Yến Phi vẫn còn đó, chúng ta hoàn toàn toàn có thể thay đổi tình thế, thật là đáng tiếc!”

Lưu Dụ ngẫm cười khổ, giả như Yến Phi vẫn còn tại Biên Hoang tập, mình không biết phải làm như thế nào mới đúng.

oOo

Yến Phi chung quy cũng thành công phong bế linh thức.

Từ trước đến giờ, linh thức chàng luôn rộng mở, tự do chu du khắp nơi, không ngừng tiếp thu mọi hoàn cảnh xung quanh, có lúc thậm chí không thể chế ngự, có lúc ý niệm vừa mới hiện lại bị ý niệm khác thay thế.

Dưới áp lực yêu thuật nặng nề của Ni Huệ Huy mang lại, chàng bất đắc dĩ vì sinh tồn mà dồn hết tâm trí tìm cách ẩn giấu linh thức.

Tập trung tinh thần vào nê hoàn cung tại não bộ, chàng cảm giác rõ tâm linh mình đang hướng ra ngoài, thông qua Tổ Khiếu huyết tại mi tâm, không ngừng tìm tòi và tiếp nhận các tin tức thuộc về tâm linh.

Phát hiện này khiến chàng kinh ngạc và vui mừng, bởi vì như vậy khả năng truyền tâm giữa chàng với Kỷ Thiên Thiên sẽ đại tăng.

Một mặt suy ngẫm đến yếu nghĩa của “Tham Đồng Khế”, mặt khác lại mang từng đại khiếu huyết trên người ra lần lượt thử nghiệm công năng.

Đến khi tinh thần tập trung tại đan điền, chàng hiểu rõ như lòng bàn tay rằng mình đã thành công trong việc ẩn tàng linh thức.

Sư Hồn Thuật của Ni Huệ Huy lập tức bị cắt đứt.

Yến Phi tức thì cảm thấy toàn thân nhẹ nhõm, một mặt ý thủ Đan điền, đồng thời triển khai lớp lớp mê hoặc thủ đoạn của kẻ địch nhằm thoát khỏi địch nhân, mặt khác dốc toàn lực tiến về phía Nam.

Khi mặt trời ngả về phía tây, địa thế đột nhiên biến đổi, một dãy núi dài có sườn dốc chắn ngang trước mắt, cản trở đường đi.

Yến Phi nghĩ sớm muộn gì cũng phải đối chọi với giáo phái Di Lặc, hiện tại đã có biện pháp tuyệt diệu tránh được thuật truy tung thần kì của kẻ địch, sao không dựa vào đó mà ám sát địch nhân, đánh mà không được

thì cùng lắm là chạy. Đám yêu nhân này giết một tên thì coi như tích thêm âm đức, giết nhiều tên thì cũng tạm gọi là công đức vô lượng, hơn nữa còn làm suy yếu thực lực của Di Lạc giáo, giảm thiểu uy hiếp đối với Biên Hoang Tập.

Nghĩ đến đây, quyết ý tiến vào thâm sơn. Lấy ít địch nhiều, đương nhiên là phải dựa vào hoàn cảnh địa thế thiên biến vạn hóa của vùng thâm sơn u cốc.

Càng nghĩ đến đó, không chút do dự, gia tăng tốc lực, nhằm đỉnh cao nhất của ngọn núi mà tiến.

Thoạt nhìn cứ tưởng chớp mắt là đến, nào ai hay khi mặt trời lặn xuống núi, trời chuyển dần tối mới đến được chân núi.

Đi ngược ngoài dự đoán của Yến Phi, đường vào núi dựng lên một tòa sơn môn, phía sau là đường nhỏ dẫn lên núi, cũng không biết là thông đến chỗ nào trên núi.

Sơn môn cũng không còn hoàn chỉnh, chỉ còn lại hai bên là hai trụ đá tròn, phía trên vốn dĩ có bia đá khắc tên của sơn môn cũng bị người dùng trọng vũ khí đánh vỡ, biến thành những mảnh nhỏ ngổn ngang dưới chân trụ đá, cảnh tượng thật là quỷ dị cổ quái.

Không thể không nghĩ đến mọi sự, Yến Phi không phí công tưởng tượng, đạp chân trên con đường nhỏ tiếp tục hành trình.

Lối lên ngoằn ngoèo, tựa như dẫn thẳng lên đỉnh núi.

Vàng trắng khuyết chiếu sáng trên bầu trời xanh xám, ánh sao lấp lánh càng làm lối lên thêm bí hiểm khôn lường.

Con đường này nhất định khai phá chẳng hề dễ dàng, xung quanh cây rừng hiểm trở, vực sâu trăm trượng, lúc thì vòng qua núi lúc thì xuyên qua tán cổ thụ mà lên. Sau nửa canh giờ, Yến Phi đã có thể thấy đỉnh núi, bất quá con đường đi tới đó vẫn còn khó có thể nói được.

Vượt qua một rừng cổ thụ dày đặc, hốt nhiên có tiếng nước chảy ào ào, chỉ thấy bên trái từ độ cao trên mười trượng, hình thành tầng tầng lớp lớp nước đổ xuống, trước mặt lại có một cây cầu treo xuyên qua thác nước tiếp với con đường bên kia, cầu treo lơ lửng giữa không trung, gió núi thổi qua khiến cầu lay lay, động động, kẻ thiếu đảm lược chỉ nhìn qua thôi cũng đảm bảo chân tay mềm nhũn, chưa nói gì tới lúc đặt chân lên cầu.

Yến Phi nổi lòng hiếu kỳ, quên cả sự uy hiếp của Ni Huệ Huy, nhằm hướng điều khiển mà bước tới.

192. Đạo Môn Quái Kiệt

Yến Phi giật mình đứng lại, cảnh vật hiện ra trước mắt hoàn toàn nằm ngoài dự kiến của chàng.

Tưởng đâu là một tòa đạo quán trùng trùng lầu các, hiện tại như biến thành vùng đất sau khi trải qua tai kiếp, chỉ còn lại những tường ngói đổ vỡ và than gỗ. Nhưng ở phía cuối của mảnh đất hoang tàn nơi đây, trên phiến đá ong lớn dựng lên một ngôi nhà kỳ quái hình vuông, cao rộng khoảng hai trượng, đứng sừng sững lẻ loi đơn độc, trở thành tòa kiến trúc duy nhất trong đạo quán may mắn còn tồn tại.

Toàn bộ đạo quán được xây dựng dựa vào vách núi thiên nhiên, hậu viện hình bán nguyệt chính là vách đá treo leo dựng ngược sâu hàng vạn trượng. Từ chỗ Yến Phi nhìn qua, không gian xung quanh tòa quái thạch như phiêu dật huyền ảo, chỉ biết tặc lưỡi than thở, chỉ có tận mắt chứng kiến mới có thể tin được.

Yến Phi cảm thấy nghẹt thở, trong lòng thầm nghĩ nơi này có thể so sánh với bất kỳ cảnh nào trong bốn cảnh đẹp của vùng Biên Hoang, có cơ hội nhất định phải đưa Thiên Thiên đến thưởng lãm.

Đồng thời tự hiểu mình đang hãm thân nơi tuyệt địa, trừ phi nhảy xuống vực nếu không cầu treo phía sau là đường sinh lộ duy nhất.

Yến Phi cười nhạt, trong lòng thầm nghĩ nếu có thể cùng Trúc Pháp Khánh quyết một trận sinh tử nơi này, khẳng định là chuyện thống khoái phi thường. Từ sau khi gặp Mộ Dung Thùy đến nay, chàng đích xác chưa gặp qua đối thủ nào xứng tầm như vậy.

Tại thời khắc này, nhân được cảnh vật trước mắt dần dần kích thích, Yến Phi tự hiểu rằng về mặt tu dưỡng tinh thần của mình lại tinh tiến thêm một tầng, thoát khỏi tình trạng suy sụp tinh thần sau khi mất đi Kỷ Thiên Thiên mà phần chấn trở lại, lúc này chàng thập phần tự tin rằng mình hoang toàn có thể đánh bại bất kỳ đối thủ ngoan cường nào để cứu chủ tỳ Kỷ Thiên Thiên trở về.

Cho nên chàng không muốn tiếp tục né tránh Ni Huệ Huy, ngược lại còn tranh thủ cơ hội tốt này để chàng luyện kiếm.

Yến Phi xuyên qua khu nhà đã cháy rụi, tiến về phía quái ốc.

Càng tiến gần, dòng chữ khảm phía trên cửa quái ốc dưới ánh sao và bầu trời đêm càng lúc càng lộ rõ hai chữ “Đan phòng”

“Đan phòng”

Yến Phi bất giác nhớ lại, chàng đã từng thoát hiểm hồi sinh tại một Đan phòng tương tự của Độc Tẩu tại Kiến Khang. Đúng lúc này, chàng cảm thấy bên bờ huyền nhai còn có một người nữa.

Cửa lớn của Đan phòng cũng bị phá nát. Yến Phi đến bên cửa nhìn vào, tình cảnh phía trong khiến chàng nhìn ngây người, toàn bộ Đan phòng hầu như không còn thứ gì hoàn chỉnh.

Lò luyện đan cũng bị phá đổ nghiêng ngả, chiếc đỉnh đồng tan thành từng mảnh rải rác khắp mặt đất, bốn vách toàn bộ bị đục phá, tựa như có người lật tung từng tắc đất để tìm kiếm vật gì đó.

Từ lúc vào vùng hỏa hạn đến giờ, chàng chân chính không nhìn thấy một xác chết nào bị cháy cả, thậm chí một xác chết cũng không có. Theo chàng suy đoán, hẳn phải có một thế lực nào đó tiến công vào đạo quán giết hết mọi người rồi đem toàn bộ thi thể ném xuống vực sâu. Sau đó mới tiến hành lục soát đạo quán từng ly từng tý. Hẳn là vì không thu được vật muốn tìm nên động nộ phóng hỏa thiêu sạch đạo quán.

Thủ đoạn hung tàn như thế khiến người cảm phẫn.

Yến Phi vòng qua Đan phòng, tầm mắt không bị bất kỳ vật gì cản trở, lộ ra trước mắt chàng là một vách đá đơn độc hình dáng như cánh cung, trên đỉnh núi chơ vơ, bên ngoài vách núi là bầu trời sao xanh thẫm, đỉnh núi bốn xung quanh như hướng về ngọn cô nhai mà cúi đầu thần phục.

Chính tại vị trí cánh cung, có một người đang chấp tay sau lưng quan sát xung quanh, thần thái thư thái, nhàn nhã.

Người này thân thể cao lớn, mặc áo bào rộng, đầu búi theo lối đạo sỹ, cuồng phong trên trên đỉnh núi thổi tà áo xanh bay phấp phới.

Y phục của Yến Phi cũng bị gió thổi bay phần phật, gió xuyên qua y phục, hơi lạnh thấu xương khiến chàng cảm thấy rất khoan khoái.

Phải chăng người này đã giết sạch toàn bộ người ở đây?

Yến Phi tiến tới sau người đó khoảng hai trượng, trong lòng lại nghĩ đến Kỷ Thiên Thiên.

Chàng dự định tận lực tiến nhập vào Vinh Dương, quyết cứu cho được chủ tỳ Thiên Thiên, nếu không được mới theo kế hoạch đã bàn với Thác Bạt Khuê mà tiến hành.

Trước Phong Minh Hạp sau trận chiến Dĩnh Thủy, chàng mới dần bắt đầu khôi phục lòng tin, cảm thấy hoàn toàn có thể cứu mỹ nhân trở về.

Người đó đột nhiên chuyển thân đối diện với Yến Phi, hắc hắc cười lạnh: ”Ta cứ tưởng ai, hóa ra là Yến Phi vùng Biên Hoang”.

Yến Phi ngơ ngác.

Chàng dám khẳng định mới gặp người này lần đầu tiên, bất quá có cảm giác giống như đã từng quen biết, vừa rồi lúc nhìn dáng sau lưng của người này thấy quen quen như đã trông qua.

Đối phương khuôn mặt tựa hồ hốc hác, chân tay gầy guộc mà ẩn chứa lực lượng khó tả, mũi điều mất sâu, lưỡng quyền nhô cao, cằm nhô, môi mỏng mím chặt, toàn thân đầy vẻ quái dị, tàn nhẫn. Niên kỷ ước chừng ngoài sáu mươi.

Cặp mắt thỉnh thoảng quắc lên những ánh xanh kỳ dị, phảng phất như lân tinh lạnh lẽo.

Yến Phi nảy sinh ấn tượng đối phương không những là kẻ tính tình cổ quái mà còn là người bạc bẽo.

Đoạn nhẹ nhàng hỏi: “Xin hỏi cao danh quý tánh của tiền bối?”

Người nọ chăm chú nhìn Yến Phi, không đáp mà hỏi ngược lại: “Yến Phi, ngươi tới đây làm gì?”

Lập tức hàn khí bức nhân lập tức vây bủa Yến Phi.

Yến Phi trong lòng chợt run lên, cuối cùng cũng đã đoán biết được đối phương.

Người này chính người đã tập kích chàng và Lưu Dụ ở bên ngoài Nhữ Âm đoạt lấy Thiên địa bội, quỷ diện quái nhân An Thế Thanh.

An Thế Thanh.

Chẳng trách giống như đã từng quen biết, nhân vì hoa dung An Ngọc Tình cũng đôi phần giống lão.

Đoạn cười nói: “Hóa ra là An tiên sinh, dám hỏi trận hỏa thiêu sơn môn này là kiệt tác của tiên sinh”.

An Thế Thanh lộ sắc ngạc nhiên kinh dị, rõ ràng thấy được Yến Phi công lực đại tiến, hoàn toàn không bị khí thế của lão ảnh hưởng. Thần tình lãnh đạm nói: “Sai rồi, ta chỉ đến chậm một bước, nếu không tình cảnh lão Giang còn tệ thảm hơn nhiều. Mà ngươi nhận ra An mẫu sao?”

Yến Phi nhún vai nói: “Ta may mắn đã từng gặp qua lệnh thiên kim”.

Đột nhiên trong lòng chấn động, đoán ra được “Lão Giang” trong lời nói của An Thế Thanh là thần thánh phương nào.

Lão Giang đích thực là Giang Lăng Hư, tòa đạo quán này chính là Thái Ất quán của Giang Lăng Hư.

Ai mà có thực lực như vậy, lại có thể tiêu diệt sạch sẽ toàn bộ lực lượng hùng mạnh của Thái Ất giáo, biến Thái Ất quán thành một đồng gạch vụn?.

An Thế Thanh bước tới hai bước, chỉ còn cách Yến Phi chừng một trượng, chân khí cường đại như băng sơn đổ ập đến vây hãm Yến Phi, nếu đối là người khác chỉ sợ đã thổ huyết thối lui, nhưng Yến Phi vẫn ung dung như không, chẳng hề nhúu mày đến một cái.

Anh Thế Thanh chau mày nói: “Ngọc Tình lại tha cho ngươi sao?”.

Yến Phi ngơ ngác hỏi: “Nàng lại muốn giết ta ư?”

An Thế Thanh thở dài: “Ai, Con gái lớn rồi! Ngươi anh hoa tiêu sái thế này, chẳng trách Ngọc Tình không thể hạ thủ, chuyện không tốt này thôi để lão già này thay thế vậy”.

“Keng”

Điệp Luyện Hoa đã xuất võ.

An Thế Thanh song thủ khép vòng lại với nhau, một đạo chân khí cường đại xoáy thẳng tới Yến Phi.

“Bình”.

Yến Phi thân kiếm hợp nhất xông thẳng vào luồng kinh khí hình trụ, kiếm phong chỉ thẳng vào tâm trụ khí, trụ kinh giống như hoa nước văng ra bốn phía, nhất thời kinh khí cơ bản bị đẩy sang bên.

An Thế Thanh lập tức chuyển thân nghênh đón Yến Phi, hai ống tay áo múa lên như cuồng phong loạn vũ, nhưng sự cuồng loạn cực độ ấy lại ẩn hàm phương pháp vô cùng huyền diệu, ống tay áo cuốn theo kinh khí kinh người, lợi hại hơn hẳn thần binh lợi khí, nhu cương đầy đủ, thiên biến vạn hóa, nhu như roi tiên, cứng tựa đao thương, ẩn ước khí thế vô khổng bất nhập, cuồng loạn công đến.

Trong sát na, hai bên đã giao thủ hơn mười chiêu. Lại đã hoán đổi vị trí.

Yến Phi đã bước tới phía bờ vực, hoành kiếm đỉnh lập; An Thế Thanh thì chuyển sang vị trí của chàng, hai bên thành thế đối diện.

Yến Phi thở ra một ngụm máu huyết, thần sắc lại vẫn ung dung nói: “An tiên sinh quả nhiên cao minh, Yến Phi đã được lĩnh giáo”.

An Thế Thanh từ sắc mặt đỏ hồng chuyển dần về trạng thái ban đầu, hiển nhiên cũng không dễ chịu gì.

Song mục bạo phát sát khí cực thịnh, âm giọng lạnh lẽo như sương tuyết, nói: “Cao minh? Người dám nhạo báng lão phu chăng?”.

Yến Phi cảm thấy hơi hiểu tính tình của lão, chẳng những tính tình hẹp hòi cổ quái, mà còn lãnh khốc vô tình. Chỉ qua hai lần lão thi triển độc thủ với mình, thì thấy lão coi mạng người như cỏ rác, mọi sự đều lấy bản thân làm trung tâm, bất luận sống chết của kẻ khác ra sao.

An Ngọc Tình có người cha như vậy, thật là khiến người ta không thể ngờ được.

Nếu đem so sánh, Tôn Ân hơn hẳn lão ở phong phạm đạo môn cao thủ. Luận võ công đạo thuật, hai người gần như tương đồng, nhưng về mặt tu hành khẳng định Tôn Ân còn cao hơn An Thế Thanh vài bậc.

Yến Phi thầm mừng.

Tự hiểu rằng bản thân đích xác có nhiều tinh tiến, so với lần giao thủ trước cùng An Thế Thanh, thực là khác hẳn.

Yến Phi lạnh lùng nói: “An tiên sinh chớ nên nổi giận, người đã không thể giết được tại hạ, thôi thì kết thúc trong hòa khí có hơn không. Nếu An tiên sinh vì khoái ý nhất thời, không chịu dừng tay, có thể sẽ tiện nghi cho kẻ khác”.

An Thế Thanh nói: “Chỉ là tiện nghi cho người mà thôi”.

Lời còn chưa dứt, tụ ảnh đầy trời lại thẳng hướng Yến Phi công tới.

Điệp Luyến Hoa trong tay Yến Phi lại lần nữa bạo khởi, thoáng chốc tạo thành một màn kiếm ảnh trùng trùng, liên tiếp mở rộng khuếch tán như chiếc dù hư thực nan phân xò ra nghênh tiếp tụ ảnh của An Thế Thanh đang xô đến.

Loại kiếm pháp này lấy uy lực “hữu hình” và “vô hình” hợp nhất lại, kiếm khí sắc nhọn, hóa giải hoàn toàn kinh khí của An Thế Thanh từng khiến chàng cùng Lưu Dụ cật lực đối chọi.

An Thế Thanh không ngờ Yến Phi càng ngày càng lợi hại, cao thủ tương tranh nhân nhượng là tự sát, lão chủ động tấn công trước, Yến Phi bị động mà toàn lực phản công, hai người như cùng trên lưng hổ, chỉ có thể kết thúc khi một trong hai thọ trọng thương hoặc cả hai cùng lưỡng bại câu thương mà thôi.

Lão cũng không biết rằng Yến Phi chính là đang lúc đột phá cửa ải quan trọng nhất.

Từ lần công hãm Bình Thành, cơ hội cứu thoát chủ tì Kỷ Thiên Thiên lần đầu tiên lóe sáng, trạng thái trầm cảm của Yến Phi dần dần hồi phục. Trong cuộc đấu tranh đuổi bắt tinh thần cùng Ni Huệ Huy, Yến Phi là càng thông hiểu thêm dị năng thông huyền của bản thân, lòng tin vì thế càng lớn mạnh. Những cảm thụ về cảnh quan tráng lệ Thái Ất quán vừa rồi, càng giúp chàng đạt tới cảnh giới thiên nhân hợp nhất, kiếm thuật tự nhiên như nước nổi thuyền lên, các đợt công kích của An Thế Thanh thật là cơ hội tốt để hoàn thành cả quá trình mài luyện.

Sát na trước khi kiếm và tụ giao kích, An Thế Thanh thò đôi tay khẳng khiu từ ống tay áo, chưởng chỉ cuồng loạn điểm liên tiếp vào vùng kiếm ảnh của Yến Phi.

Những tiếng “đỉnh đỉnh, đang đang” vang lên không ngừng.

Trong chớp mắt, hoặc chưởng hoặc chỉ của An Thế Thanh liên tiếp đập vào Diệp Luyến Hoa đến hơn mười lần.

Hai người tách rời nhau, Yến Phi tả thủ tụ các ngón lại thành đao, ngoan cường bổ chính diện vào ngọn quyền huyền ảo của An Thế Thanh đang đánh tới như sấm sét.

Hai người đồng thời chấn động mãnh liệt, gần như không thể tiếp tục được nữa.

Yến Phi chuyển thân bay ra, miệng thổ một búng lớn máu tươi, thương thể phát tác trầm trọng.

An Thế Thanh cũng loạn choạng lùi lại, thiếu chút nữa thì lặn ra đất, cố gắng đứng vững.

“Oa” lên một tiếng đồng thời cũng phun ra một búng máu tươi.

Song phương lưỡng bại câu thương.

“Bình”

Yến Phi phát giác lưng mình vừa chạm vào bức tường đá của Đan phòng, bèn dựa theo tường đá mà trượt ngồi xuống đất.

An Thế Thanh người lắc lư nghiêng ngả lùi lại đến sáu, bảy trượng mới đình bộ, mặt mũi đỏ bừng, dáng vẻ như kẻ say rượu.

Yến Phi một mặt vận công trị thương, mặt khác ngậm hít một hơi chân khí, thuận thế để Diệp Luyện Hoa ngay phía trước mình. Nội thương của chàng có vẻ trầm trọng, e rằng phải mất vài ngày mới có mong phục nguyên, tại thời điểm khẩn cấp thế này, chàng thụ thương có thể gây ra hậu quả rất nghiêm trọng, bởi lẽ chàng đã vô pháp ứng phó với Ni Huệ Huy hoặc Trúc Pháp Khánh.

Chàng hiềm khi căm ghét một ai đó, nhưng tại thời khắc này bất giác muốn đem cái lão già cứng đầu bất cận nhân tình An Thế Thanh này ra chặt làm mấy khúc.

Thật sự thì mấy lần chàng đã vì An Ngọc Tình mà hạ thủ lưu tình, nhưng An Thế Thanh chẳng biết tốt xấu, cứ bức bách chàng phải toàn lực mà tự bảo kỳ thân. Luận công lực chàng vẫn kém An Thế Thanh cả giáp tý hỏa hầu, vì vậy mới nói dễ nghe thì là ngang sức ngang tài, khó nghe một chút thì cuối cùng vẫn là đồng quy y tận thôi.

An Thế Thanh rút cuộc cũng đứng vững, song mục hung quang lóe sáng từng bước từng bước tiến lại phía chàng.

Tới cách Yến Phi chừng hai trượng, An Thế Thanh hung hăng quát: “Người lại định giở trò yêu thuật gì đấy, sao thần tình lại biến thành cổ quái như vậy”.

Yến Phi đứng dậy, lạnh lùng nói: “Ni Huệ Huy lại tìm thấy ta rồi”.

An Thế Thanh rúng động hỏi: “Người vừa nói cái gì?”.

Yến Phi vung Diệp Luyện Hoa trở vào An Thế Thanh, tức thì kiếm khí đại thịnh.

An Thế Thanh không ngờ chàng vẫn có kháng lực ngoan cường như vậy, kinh hãi lùi lại một bước, nói: “Cái gì mà Ni Huệ Huy?”.

Nghe âm điệu của lão, tựa như úy kỵ Ni Huệ Huy phi thường, hoặc giả là sợ Trúc Pháp Khánh vốn theo mục như hình với bóng.

Yến Phi dứt kiếm vào bao, trong lòng thầm kêu khổ, chàng nhân vì giao thủ với An Thế Thanh, không thể quan bế trạng thái tâm linh đặc thù nên mới bị Ni Huệ Huy phát giác được vị trí của chàng. Khiến cho chàng đau đầu nhất là cho dù chàng có phong tỏa tâm linh không cho phát tiết ra ngoài thì bản thân vẫn bị nội thương, mà ở tuyệt địa này căn bản vô phương đào thoát, cho dù có lối thì cũng không chạy xa được, đúng là lần này đích xác bị lão đầu tử đáng hận này hại chết.

Đoạn nói: “Lão bây giờ đã hiểu ai chiếm tiện nghi rồi chứ, Ni Huệ Huy từ Nhận Môn thẳng hướng truy sát tới đây, hy vọng người và mục là lão hảo hữu, nếu không tiền bối người cũng khó tránh kiếp nạn này”.

An Thế Thanh rốt cục biến sắc, trầm giọng nói: “Người vừa rồi cảm ứng thấy Sư Tinh Truy Thần Thuật của mục, thực không?”.

Yến Phi nói “Đúng là như thế, nếu Yến Phi này nói sai một chữ xin để ta vĩnh viễn không thể siêu sinh”.

An Thế Thanh chợt gầm lên một tiếng, chuyển thân lao về phía cầu treo.

Yến Phi thầm kêu không hay, truy bức sau lưng lão, kêu lớn: “Mau trở lại, lão chạy thế chính là sẽ gặp Ni Huệ Huy đấy”.

An Thế Thanh đột nhiên dừng lại, đứng ngay tại chân chiếc cầu treo.

Yến Phi lao đến bên cạnh lão, bật xuất Địch Luyện Hoa.

Chiếc cầu treo dài độ ba trăm bộ đung đưa theo gió, không ngừng phát ra tiếng kêu kệt do ma sát của dây chèo hòa quyện với âm thanh của thác nước.

An Thế Thanh kinh hãi hỏi: “Người muốn làm gì?”.

Yến Phi thản nhiên như không nói: “Đương nhiên là chém đứt cầu treo rồi, còn có lựa chọn nào khả dĩ hơn?”.

An Thế Thanh biến sắc nói: “Người phải biết đây là Cô tuyết nhai, vách dốc cao dựng đứng, dù võ công người cao cường đến đâu cũng khó lòng leo lên”.

Yến Phi cúi đầu nhìn xuống, cười nói: “Nhảy xuống thì sao, sức nước hoàn toàn có thể giải trừ tiêu hao lực rơi xuống”.

An Thế Thanh nhìn chàng chăm chú tựa như mới gặp chàng lần đầu, nghĩ ngợi nói: “Bên dưới khắp nơi là loạn thạch, chỉ cần rơi trúng phải khối đá lớn nào, người sẽ khó tránh khỏi vận mệnh tan xương nát thịt”.

Yến Phi điềm nhiên nói: “Chỉ ít cũng có năm thành cơ hội rơi trúng xuống nước, còn hơn là để bọn yêu nhân Di Lạc giáo lăng nhục đủ điều đúng không? Nếu muốn động thủ thì nhanh lên, sau đó lui vào Đan phòng ẩn nấp, khiến cho địch nhân nghi thần nghi quỷ, há chẳng phải tuyệt sao?”.

An Thế Thanh không nén nổi phì cười nói: “Hảo tiểu tử”.

Đoạn quát: “Động thủ”.

Hai người nhắm cầu treo kiếm vung, chưởng cắt, chỉ thoáng sau đầu này của cây cầu đã rời ra, từng khúc từng khúc va đập vào vách đá bên kia vực, lập tức đứt thành từng đoạn rơi xuống dòng nước bên dưới.

Cô tuyết nhai đích thị biến thành cô tuyết với thế gian.

Tiếng gió thổi từ con đường phía trước truyền lại.

Cả hai đưa mắt nhìn nhau, đoạn toàn lực quay đầu chạy về phía Đan phòng, cả hai cùng ngồi dựa lưng vào hai góc tường khác nhau trong Đan phòng, đều dâng lên cảm giác vô lực.

Bất giác đưa mắt nhìn nhau cười khỏ, không ngừng hỗn hển.

An Thế Thanh thở dài: “Là ta không tốt. Ài, hơn bốn mươi năm rồi, đây là lần đầu tiên ta nói lời xin lỗi với kẻ khác”.

Ác cảm của Yến Phi với lão cũng giảm đi phần nào: “Lão ca thật người nóng nảy, sự thật chúng ta vô oán vô cừu, lão lại trước sau hai lần muốn lấy cái mạng nhỏ của ta”.

An Thế Thanh nói: “Ta thích người đổi sang gọi ta bằng lão ca, từ sau cứ thế mà kêu nhé! Lần đầu tiên ta muốn giết các người là vì nhầm người là người của lão Giang hoặc lão Ân, lần này muốn giết người là vì tìm mãi không thấy bảo vật, muốn tìm người để phát tiết. Hiện tại khí giận đã tiêu tan rồi. Phát giác ra tiểu tử người cũng khá thú vị, chẳng trách mà Ngọc Tình không nỡ giết người”.

Yến Phi hỏi: “Lão tìm cái gì thế? Thiên địa bội há chẳng phải trong tay lão sao?”.

An Thế Thanh đang định trả lời, đột nhiên thanh âm rung động lòng người của Ni Huệ Huy không cao không thấp văng vẳng từ phía cầu treo truyền đến, tựa như thì thầm bên tai: “Yến Phi chàng tự cho là thông minh rốt cục lại bị cái thông minh hại lại, lại chém đứt cầu treo tự hãm thân vào tuyệt địa, người ta có lý nào lại nỡ giết huynh cơ chứ? Cái mạng nhỏ nhỏ của chàng vốn là do nô gia cứu từ tay Tôn Ân, oan gia à, ra đi để nô gia được ngắm dung mạo tuấn tú của chàng được không? Chuyện gì cũng có thể thương lượng được mà”.

An Thế Thanh kinh hãi nói: “Tặc bà nương này ma công ngày càng tinh tiến, chẳng trách lão Giang không qua nổi mụ. Người ngàn lần chớ tin lời của mụ đấy, niên kỉ của mụ e rằng đủ để làm mẹ người đấy”.

Yến Phi nghe xong cảm giác lạnh lạnh sau sống lưng, phải chăng chính mụ đã mang mình rời khỏi đấu trường, rồi lại đem mình chôn sống xuống đất.

Vậy sự thực là thế nào đây?

193. Nhưng Thị Bằng Hữu

An Thế Thanh không nhìn được bên ngo đầu ra ngoài xem, ngạc nhiên nói: “Không thấy bóng dáng ai cả”.

Bên quay sang Yến Phi nói: “Yêu phụ hử là cố ý làm ra vẻ cao thâm mặt trắc, thử dò xem phản ứng của chúng ta thế nào. Mặt khác cử người tìm kiếm sợi dây dài, chỉ cần móc được vào một cây đại thụ bên này là có thể dễ dàng vượt qua được rồi”.

Yến Phi nói: “Mụ muốn thử ta thôi, bởi vì mụ không biết sự có mặt của lão ca. Cao thâm mặt trắc là ta chứ không phải mụ. Ví dụ vì sao ta lại một mình đến chỗ tuyệt địa này, lại còn cắt đứt câu treo tự hãm thân mình nữa? Rốt cuộc là Yến Phi đang giở trò yêu ma gì đây?”.

An Thế Thanh cười nói: “Đúng, vì sao người biết rõ Ni Huệ Huy truy đuổi phía sau mà vẫn đến Cô tuyệt nhai chỉ có một đường xuất nhập cơ chứ?”.

Yến Phi bất chợt phát giác ra lão này tính tình như trẻ con, dù đang trong tuyệt cảnh mà tâm tình vẫn vui chơi nghịch ngợm như một đứa trẻ.

Đoạn cười nói: “Bởi vì căn bản ta không biết đây là Cô tuyệt nhai”.

An Thế Thanh thần tình chợt lộ vẻ ngơ ngác, tiếp theo không nhìn được ôm bụng cười như điên, cười đến chảy nước mắt, phần vì sợ kinh động đến địch nhân, phần vì sợ động chạm đến nội thương, nhìn cười trông đến là khổ sở”.

Gật đầu lia lia nói: “Câu trả lời thật hay”.

Sau khi ho rũ rượi, mãi một lúc sau mới hồi phục trở lại, nói: “Yêu phụ này trời sinh đa nghi, cho dù câu treo vẫn còn cũng chưa chắc đã dám lỗ mãng xông sang đâu”.

Đoạn quay sang Yến Phi nói: “Người còn có thể ứng phó tiếp không?”.

Yến Phi cười khổ thốt: “Miễn cưỡng thì cũng có thể đại chiến được mười hiệp”.

An Thế Thanh khổ sở nhìn cười, xua tay nói: “Đừng làm ta cười nữa, nếu không đến năm hiệp ta cũng chịu không nổi. Ai da, người có phải định chuẩn bị nhảy xuống vực đấy à? Định đánh cuộc xem rơi vào nước hay rơi vào đá tự tấn sao.”

Yến Phi khôi phục vẻ ung dung, nói: “Với thương thế hiện tại của chúng ta, việc nhảy xuống nước hay dưng vào đá thì kết quả cũng như nhau, khẳng định là nội thương phát tác không thể chịu đựng được, kết cục là sẽ bị chết chìm hay bị nước cuốn đập vào đá ngằm mà thôi”.

Trong lòng chàng cảm thấy cảm giác thật là hoang đường, bọn họ vốn dĩ là đối địch lại trở thành đồng cam cộng khổ, nay lại cùng nhau nhảy xuống núi thì lại càng hoang đường không tưởng được, nói ra khẳng định chả có ai tin được.

An Thế Thanh ngạc nhiên nói: “Đã như vậy, sao người vẫn có vẻ ung dung tự tại, giống như đang thưởng thức thần thái tuyệt đẹp của cảnh đêm tại cô nhai vậy”.

Yến Phi liếc nhìn lão, nói: “Lão ca chẳng phải cũng tâm tình vui vẻ cởi mở như một tiểu hoạt tử đấy sao”.

An Thế Thanh nói: “Ta làm sao mà giống như hài tử được, ta năm nay đã sáu mươi lăm tuổi, chuyện bi hoan li hợp của đời người cái nào mà chưa từng trải qua cơ chứ, chết sớm hay muộn nào có gì đáng tiếc. Chỉ có Yến Phi người đang lúc khí huyết phương cương, có cả cuộc đời tốt đẹp rộng mở chờ đợi hưởng thụ phía trước thôi”.

Yến Phi bực dọc nói: “Ta căn bản không nghĩ đến sẽ tuyệt mệnh ở đây. Sẵn có thời gian ta có thể hỏi lão ca một vài vấn đề được không?”

An Thế Thanh thần nhiên nói: “Chỉ cần có liên quan đến việc đào thoát ra ngoài, lão ca ta vì bản thân mình, đương nhiên là biết gì nói đấy, những chuyện khác xin miễn bàn tới”.

Lại thở dài: “An Thế Thanh ta một đời anh hùng, không ngờ lại có lúc khốn khổ như thế này, Yến Phi người thật là tài ba, chỉ trách là ta đã quá hồ đồ”.

Yến Phi hỏi : “Lão ca người vì chuyện gì mà đến Cô tuyệt nhai này?”.

An Thế Thanh nhíu mày đáp: “Chuyện đó quan hệ gì tới việc thoát thân?”.

Yến Phi nói: “Thời gian không còn nhiều, đáp lời thì có gì hại cho lão? Nếu trốn không được thì nhảy xuống vực, trốn được thì lão còn phải cảm ơn ta ấy chứ”.

An Thế Thanh gật đầu nói: “Đúng, chết đến nơi rồi còn giấu cái gì cơ chứ. Ta được tin là, Di Lặc giáo đại tiến công vào Thái Ất quán trên Cô tuyệt nhai, Giang Lăng Hư thụ thương một mình đào thoát, không rõ tung tích, Thái Ất quán bị san thành bình địa. Sở dĩ ta lập tức bỏ hết mọi việc từ Kiến Khang đến đây là hy vọng có thể tìm được dị bảo của sư môn, còn thì cái đó là thứ gì người không nên biết thì tốt hơn”.

Yến Phi trực giác mách bảo hẳn là dị bảo An Thế Thanh đang tìm kiếm đích thị là “Đan kiếp”, đương nhiên là lão mất công vô ích. Bởi vì “Đan kiếp” vốn dĩ đã bị chà đạp nát vào bụng, chắc giờ đã tiêu hóa xong rồi.

Lại tiếp tục hỏi: “Phía trong đan phòng bị tìm kiếm tung lên, chắc hẳn là do lão ca làm chứ?”.

An Thế Thanh nói: “Cái đó ta cũng không biết, khi ta tới vốn dĩ đã như vậy rồi”.

Yến Phi hỏi: “Giang Lăng Hư là người như thế nào?”.

An Thế Thanh lộ thần sắc coi thường nói: “Lão chỉ giỏi nhất là mua vui cho lão đầu tử, hắc. Tức là làm cho sư phó của lão vui vẻ, cũng có chút gì đó thông minh, suốt ngày toàn đưa ra những ý tưởng méo mó, ta thực cố gắng cũng không hợp được”.

Yến Phi nói: “Người với lão hẳn là rất quen thuộc”.

An Thế Thanh cười lạnh: “Ta và lão sớm chiều gặp nhau đến hơn hai mươi năm, làm sao mà không hiểu rõ tính cách của lão cho được”.

Yến Phi ngạc nhiên nhìn lão.

An Thế Thanh kiên nhẫn nói: “Ta không muốn đề cập đến lão nữa, thế còn vấn đề gì nữa không?”.

Yến Phi nói: “Vẫn là liên quan đến lão, nếu như Di Lặc giáo dốc toàn lực đến đây, Ni Huệ Huy võ công lại không hề kém Giang Lăng Hư, hơn nữa đây vốn là tuyệt địa, Giang Lăng Hư làm sao có thể đào thoát được?”.

An Thế Thanh chấn động nói: “Đúng, với tính cách của hắn, khẳng định là không thể cam tâm hãm thân nơi tuyệt địa, chắc chắn là có đường thoát hiểm”.

Yến Phi và An Thế Thanh không hẹn mà cùng quay nhìn đan phòng, người nọ nhìn người kia.

An Thế Thanh chán nản: “Nếu như có bí đạo thì ta đã phát hiện từ lâu rồi, những chỗ còn lại toàn là gạch vỡ, nhất thời làm sao mà tìm kiếm?”.

Yến Phi nói: “Ta đoán không sai kẻ đập phá đan phòng đến từng viên đá từng hòn ngói này đích thị là bọn yêu nhân của Di Lặc giáo, bởi vì chúng phát giác ra Giang Lăng Hư sau khi trốn vào đan phòng thì mất tung tích, cho là đan phòng có bí đạo nên đập phá tất cả để lục soát tìm kiếm, cuối cùng không thấy mới phải bỏ đi”.

An Thế Thanh trầm ngâm nói: “Suy luận của người cũng hợp tình hợp lý, bất quá trong đan phòng đích xác không có bí đạo”.

Yến Phi nói: “Trong đan phòng xác thực không có bí đạo, lão theo cửa chính trốn vào đan phòng, đóng chặt cửa sắt, sau đó lại theo vách tường đào tẩu, chạy đến bờ vực. Hắc, lão làm sao có thể nhảy xuống vực tự tử chứ nhỉ”.

Vỗ vỗ vào bức tường đá phía sau: “Bức tường này khẳng định là có cửa ngầm, bất quá chúng ta không cần phí sức tìm kiếm, bởi vì có thấy cũng chỉ là phương tiện ra vào thôi”.

An Thế Thanh chăm chú nhìn vách đá xanh cách đó ba trượng, lẩm bẩm nói: “Ta minh bạch rồi. Không hề có bí đạo chạy trốn mà chỉ có bí huyết để tàng thân, đó là nơi hồi nhỏ chúng ta chơi chò trốn tìm vô ý phát hiện ra. Ta nhớ lại rồi, ài, thoáng chốc đã mấy chục năm rồi, ta thiếu điều đã quên mất”.

Tiếp đó nhảy vọt lên, hướng về phía trước, nhảy nhót hân hoan nói: “Mau lên, chậm sẽ không kịp, lần này chúng ta được cứu rồi”.

An Thế Thanh dừng bước bên bờ vực, đoạn cởi áo bào bên ngoài, nói: “Nếu lúc thường ta có thể vận công dùng tay bám tường, trèo xuống chừng nửa trượng, là có thể đến được một động khẩu sâu lõm chừng một trượng. Chỉ là hiện tại thì không được, nếu dụng kinh như thế chỉ sợ nội thương phát tác, vì vậy đành phải nhờ đến công cụ hỗ trợ”.

Yến Phi đang nhìn xuống vách núi, đúng thật là rừng đêm sâu thẳm, sâu không dò tới được, điều khiến người ta phát lạnh là vách núi dốc nghiêng vào trong, cô nhai như chơ vơ lơ lửng giữa không gian mênh mông, không phán đoán được hình dạng của vực đá ra sao.

Có thể tưởng tượng năm đó cao nhân đạo gia lập nên quán này làm nơi tu thân tựa hồ hoài niệm một mối ưu tình nào đó.

Nhìn thấy An Thế Thanh cuộn áo bào lại trông giống như một cuộn dây lớn, hoài nghi nói: “Ta xem dây bằng áo bào này không đủ cứng cáp, áo bào này của lão có thể tin tưởng được chứ”.

An Thế Thanh đặt một đầu vào tay Yến Phi, cười nói: “Áo bào này của ta không phải loại tầm thường, mà là được dệt từ tơ băng tằm, chắc chắc vô cùng, không sợ đao kiếm, ngươi yên tâm đi”.

Rồi hít một hơi thở sâu nói: “Người giúp ta xuống vào trong bí huyết trước, sau đó người nhảy xuống, ta sẽ kéo người vào”.

Yến Phi chuyển thế tọa mã, miễn cưỡng vận chuyển chân khí, hai tay túm chặt sợi dây làm bằng áo bào, gật đầu nói: “Xuống đi”.

An Thế Thanh tóm lấy đầu kia, nhìn kỹ chàng một lượt nghe chừng có chút do dự, sau đó nhẹ nhàng nhảy ra ngoài bờ vực, biến mất phía dưới.

Sợi dây làm bằng áo bào căng lên như dây đàn.

Yến Phi toàn thân chấn động, chút nữa không giữ nổi, khổ sở đến mức ngũ tạng như đảo lộn, không tưởng là lực kéo lại cuồng mãnh đến vậy.

Chàng cảm thấy An Thế Thanh ở đầu kia đang đưa chao đảo, tiếp đến tay chợt nhẹ hẫng, hiển nhiên là An Thế Thanh đã thành công vào bí huyết.

Yến Phi lau mồ hôi túa ra, tự nhủ nội thương nghiêm trọng hơn mình nghĩ.

An Thế Thanh từ bên dưới quát khê: “Mau nhảy xuống”.

Yến Phi trong lòng thâm nghĩ việc này có khác gì mang tính mệnh đánh cược, nếu An Thế Thanh không giữ được áo bào mình sẽ rơi xuống vực sâu ngàn trượng, thịt nát xương tan. Bất quá ngã chết vẫn còn tốt hơn là rơi vào tay Ni Huệ Huy, bèn nghiêng chặt răng, tận lực đề khí khinh thân rồi nhảy xuống.

Bên tai gió thổi, chớp mắt đã hạ xuống gần trượng, An Thế Thanh xuất hiện ngay trước mặt đứng bên trong bí huyết, song mục lấp lánh kỳ quang.

Áo bào lại một lần nữa căng hết sức, Yến Phi lơ lửng dưới mép huyết khoảng nửa trượng, gió núi phàn phật càng tăng thêm phần nguy hiểm.

Yến Phi ngừng đầu ngược nhìn lên, vừa lúc An Thế Thanh thò ra từ bí huyết, hai người đối mặt nhìn nhau.

Dưới ánh trăng sáng mờ mờ, khuôn mặt An Thế Thanh chợt hiện ra một nụ cười quỷ dị nói: “Nếu không phải vì ta không nỡ bỏ bằng tâm y đã theo ta tung hoành thiên hạ mấy chục năm nay, ta sẽ cứ như thế buông tay để tên tiểu tử người tính mệnh ô hô. Hà, ta mới giữ thủ đoạn nho nhỏ cũng có thể thanh toán tiểu tử nhà ngươi, người nghĩ ta có thể để kẻ đã nhìn thấy Thiên địa bội hợp bích còn sống được sao? Tiểu tử ngươi đi đi.”

Một tay lôi áo bào, tay kia nhắm trước mặt Yến Phi đánh ra một chưởng.

Yến Phi nào ngờ giờ khắc này lão lại đột nhiên thừa lúc người lâm nguy trở mặt, nhanh trí kêu to một tiếng: “Đan kiếp”.

Áo bào rung mạnh, An Thế Thanh lập tức thu hồi chưởng đang đánh tới chụp lấy đuôi bào, hai mắt lấp lánh nói: “Người vừa nói cái gì vậy?”.

Yến Phi khí huyết nội thể như đảo lộn, mắt nổ đom đóm, tay nắm chặt lấy đuôi bào, đoạn nói: “Đan kiếp hiện đang nằm trong người ta, nếu có nửa lời hư ngôn ta sẽ chết bất đắc kỳ tử”.

Chàng nói đích thực là không dối trá.

An Thế Thanh nói giọng nghi ngờ: “Đừng lừa dối ta, không thể có khả năng đó được, làm sao Đan kiếp lại rơi vào tay ngươi?”.

Yến Phi thầm rửa trong lòng, miệng thì nói: “Lão đích thị là đang kiếm cái lọ đồng nhỏ bên ngoài có gắn hai chữ “Đan kiếp” có đúng không?”

Cho dù gió lạnh vẫn thổi bên tai nhưng toàn thân Yến Phi xuất mồ hôi đầm đìa, nhưng kỳ quái là chân khí nội thể lại có dấu hiệu hồi phục, bắt đầu tập kết về trong đan điền.

Yến Phi vội tìm cách kéo dài thời gian, cười khổ nói: “Ta giờ làm sao dùng tay mà lấy cái lọ đó cho người xem được?”

An Thế Thanh giận dữ nói: “Chớ có giả thần giả quỷ, nếu không ta sẽ buông tay cho ngươi rơi xuống, sau mấy ngày nghỉ dưỡng thương sẽ trở xuống tìm ngươi lấy bảo y và lọ đồng”.

Yến Phi đang có lời muốn nói.

Phía trên đột nhiên có tiếng động truyền tới, nghe chừng là tiếng y phục phát động.

An Thế Thanh song mục lập tức hiện hung quang, Yến Phi trong lòng kêu không ổn, biết lão định buông tay liền vội đưa tay chỉ vào miệng mình.

An Thế Thanh song mục hung quang tiêu tán, biến thành ngơ ngác trừng mắt nhìn chàng, trán toát mồ hôi, hiển nhiên là lão không thể chi trì lâu hơn được.

Yến Phi ra hiệu cho lão kéo mình lên, lần thứ hai chỉ tay vào miệng biểu kỳ như nếu lão không kéo thì sẽ kêu to lên.

Phía trên đột nhiên truyền đến tiếng nam nhân nói: “Khải bẩm Phật nương, không tìm thấy bóng dáng ai cả”.

Âm thanh Ni Huệ Huy vang lên: “Không thể thế được, rõ ràng ta cảm giác thấy hắn đang ở trên cô nhai này”.

Yến Phi trong lòng thầm nghĩ may mắn là mình đang có ý thủ đan điền, đã phong bế tâm linh, khiến tinh thần không phát tiết ra ngoài.

Ni Huệ Huy nói: “Bốn người các ngươi mau hộ pháp cho ta, ta muốn lập lúc thi triển pháp thuật tìm xem tiểu tử này đã trốn đến chỗ nào?”.

Yến Phi bắt đầu được nâng lên từ từ, hiển nhiên là An Thế Thanh cuối cùng đã khuất phục.

Yến Phi trong lòng cười thầm cố ý gia tăng trọng lực, nhằm tiêu hao chân khí còn sót lại của An Thế Thanh. Không phải là chàng muốn đem tính mệnh ra đùa mà vì thương thế đã có nhiều khởi sắc, dù rằng An Thế Thanh không giữ nổi áo bào, chàng vẫn có thể dùng lực bám vào thành vực mà leo lên thạch huyết.

Khi đầu Yến Phi nhô lên đến cửa bí động, mắt nhìn thấy An Thế Thanh mồ hôi túa ra đầy đầu, mặt đỏ như lửa. Đột nhiên buông tay, An Thế Thanh đang dùng tất cả khí lực kéo chàng lên trên liền mất thế, lập tức cả người lẫn áo lẫn về một phía chạm vào vách vức “bình” một tiếng.

Yến Phi hai tay bám vào mép động, vận lực đề khí phi thân bay lên chui vào trong lòng bí động.

Bên ngoài gió núi ào ào, che lấp hoàn toàn tiếng động trong lòng huyệt, không sợ kinh động tới địch nhân.

Yến Phi vươn mình đứng dậy, nhìn An Thế Thanh bụi đất đầy đầu, nhếch nhác bò dậy từ nơi tối tăm trong huyệt, cười nói: “Lão ca lâu ngày không gặp”.

An Thế Thanh quả thật hơn người, mặt mũi tỉnh khô, phủ sạch bụi bám trên người, cười nói: “Lão đệ chó có hiểu lầm, ta chỉ muốn thử tài ba ứng biến của lão đệ trong tình cảnh sanh tử tồn vong thôi, người qua ải này rồi đấy”.

Bất chợt chồm tới, một tay khoa bảo hướng về Yến Phi, như để che mắt, tay kia phóng xuất cân chỉ điểm vào yếu huyệt trên ngực chàng.

Yến Phi không biết là nên tức giận hay buồn cười, lúc này An Thế Thanh chẳng khác gì kẻ tiểu nhân vô sỉ, chẳng có nửa điểm phong phạm của bậc cao thủ, ai ngờ được An Ngọc Tình thanh tú mỹ lệ như tiên lại có người cha như vậy. Lúc này chiêu thức lão sử thập phần lợi hại nhưng công lực chưa bằng một nửa thành so với trước.

Yến Phi ung dung rùn người tọa mã tránh được bằng tầm y, dùng chỉ đối chỉ, đánh thẳng vào ngón tay của lão.

An Thế Thanh kêu thảm một tiếng, như điều đứt dây, lần thứ hai văng vào vách động.

Lần này thì lão không thể đứng dậy được nữa, kinh ngạc nói: “Nội thương của ngươi đã tốt hơn rồi à”.

Yến Phi tiến về trước hai bước, cúi đầu nhìn, cười mà rằng: “Chỉ tốt hơn một chút, may mà để thu thập lão đầu tử vô tình vô nghĩa thì có dư”.

An Thế Thanh dựa vào tường ngao ngán, miệng thở hổn hển, khó nhọc nói: “Đan kiếp phải chăng thực sự có trong người ngươi?”.

Yến Phi kỳ lạ nói: “Người chết là hết, biết hay không biết có khác biệt chứ”.

An Thế Thanh không chút xấu hổ nói: “Chính vì ta muốn chết cho sớm nên mới hỏi ngươi. Có gan thì hạ thủ đi”.

Yến Phi giận dữ nói: “Giết lão thì cần gì có dũng khí hay không? Có tránh ra không? Để ta còn qua cửa động bên kia”.

An Thế Thanh hoài nghi nói: “Ngươi định bức ta nhảy xuống vực thẳm à? Đừng quên là ta chỉ hét to một tiếng, kinh động tới Ni yêu phụ là trên đường xuống hoàng tuyền sẽ có người cùng bầu bạn đấy”.

Yến Phi không mấy thân thiện nói: “Niệm tình lão tìm ra cửa vào bí động, lần này tha cho lão đó”.

An Thế Thanh chấn động quay về vách động phía sau, đoạn thò tay sờ soạng, vui mừng nói: “Lại là lão đệ người tài giỏi, bức tường phía sau lại biến thành trơn tru rồi”.

Yến Phi nói: “Ngươi muốn lấy lòng ta thì lập tức tránh đường để ta qua”.

An Thế Thanh vội vàng bò dậy, Yến Phi tránh quá một bên để lão dịch ra bên ngoài động khẩu.

Yến Phi bước tới tận đáy thạch huyệt, hai tay bắt đầu thăm dò. Lần thứ nhất An Thế Thanh đụng vào vách đá chàng vẫn chưa phát giác, đến lần thứ hai lão đập vào vách chàng đã nghe thấy tiếng vọng lại, hiển nhiên là phía sau vách động là khoảng trống.

“Tìm thấy rồi”.

An Thế Thanh vui mừng chồm tới, cứ tựa như giữa lão và chàng chưa hề có phát sinh gì, hỏi: “Ở đây à?”.

Yến Phi hừ thủ áp vào vách động, cười nói: “Cái này gọi là trời không tuyệt đường người, nhìn xem”.

Đoạn dụng lực, nhằm vách động mà đẩy, vách động lôm vào chừng nửa thước, phát ra một tiếng “rắc”.

An Thế Thanh cười hềnh hếch nói: “Lão Giang tho để này thật không ngờ lại thiết kế bí đạo ở đây, chẳng trách lại có thể thoát khỏi độc thủ của Ni yêu phụ”.

Yến Phi biết tử bích đã biến thành hoạt môn, vận lực đẩy mạnh một cái, vách đá rộng mở, bên trong tối đen với mục lực của hai người cũng không trông thấy gì cả.

An Thế Thanh từ trong áo lấy ra hỏa tập, đoạn nói : “Nhìn ta xem”, rồi nhóm lửa lên.

Trong động bùng sáng.

Xuất hiện trước mắt là một con đường tạo bởi nhiều bậc đá kéo xuống phía dưới và mất hút trong bóng tối.

An Thế Thanh than rằng: “Thật khiến người khác khó mà tin được, chỉ có tận mắt chứng kiến mới rõ sự thật thôi”.

Yến Phi lãnh đạm nói: “Bí đạo này không thể quá dài, nếu thông thẳng đến tận chân núi thì vài trăm năm làm chưa chắc đã xong”.

An Thế Thanh nhìn về phía chàng, thấp giọng hỏi: “Chúng ta vẫn là bằng hữu, đúng không?”.

Yến Phi cười ha hả: “Chúng ta không phải là bằng hữu thì là gì chứ?”.

Đoạn nhằm bậc đá bước xuống.

194. Hỏa Kiếp Thủy Độc

Nếu không phải chàng cảm ứng được An Thế Thanh đã tỉnh lại, chàng có thể ngồi như thế thêm một ngày nữa, cho tới khi hoàn toàn phục nguyên.

Bất quá trái với ý liệu của chàng, sau khi trải qua nửa buổi chiều tĩnh tu, thương thế của chàng đã hồi phục được bảy tám phần.

Quả nhiên không ngoài sở liệu của chàng, bậc thang đá của bí đạo sau khi đi xuống hơn hai mươi bậc, kéo ngang ra hàng trăm trượng xuyên qua lớp bùn dưới cô tuyết nhai đưa bọn họ đến đồng nham thạch lớn. Nham thạch khảm tại nơi sườn núi, cánh rừng ngút ngàn bao quanh hỗn loạn, tuy vẫn không có một con đường có thể qua nhưng đương nhiên chẳng thể làm khó cao thủ như bọn họ.

Hai người thân thụ trọng thương không dám xuống núi lúc đêm khuya, bèn khoanh chân đả tọa cho tới tận lúc này.

Yến Phi sớm đã lánh qua một bên khối nham thạch để đả tọa, nhìn trộm An Thế Thanh chỉ cách nơi chàng một trượng, lão đang bất động nhìn ra xa, trên mặt hiện xuất thần tình thương cảm thất ý.

Thương thế của lão hiển nhiên đã có nhiều biến chuyển, lập tức phát giác việc Yến Phi chăm chú nhìn mình, thở dài: “Ta đã hết rồi. An Thế Thanh đã xong rồi. Không thể đánh thắng đứa trẻ người, thiên hạ đã không còn phần của ta, sẽ không ai xem ta ra gì nữa”.

Yến Phi trong lòng thầm nghĩ trong lòng lão chẳng biết đang có ý niệm quỷ quái gì trong đầu, nhưng mà bất luận lão giả ra bộ dáng cử chỉ như thế nào, chàng cũng không thể tùy tiện tin tưởng lão.

“Vì sao muốn giết tại hạ?”

An Thế Thanh vẫn không ngó qua chàng, tâm tro ý lạnh nói: “Ta không phải đã nói qua sao? Bởi vì ngươi đã nhìn qua tình huống lúc Thiên địa bội hợp bích”.

Yến Phi khó hiểu hỏi: “Nhưng tại hạ chưa thấy qua Tâm bội, xem được thì có làm sao? Lễ nào dưới tình huống thiếu Tâm bội, tại hạ vẫn có thể tìm được Thái Bình Động Cực kinh sao?”

An Thế Thanh lãnh đạm đáp: “Bởi vì ngươi không rõ Tâm bội chỉ là một phiến ngọc thạch trơn nhẵn như kính, không có văn dạng gì, cho nên Thiên địa bội nhiều khả năng có thể đã là toàn bộ bản đồ tâm bảo rồi”.

Yến Phi ngạc nhiên hỏi: “Vì sao lại sẵn lòng nói cho tại hạ biết bí mật này?”

An Thế Thanh rốt cục quay lại nhìn chàng, trong mắt lộ ra vẻ chán nản không có cách nào tả được, ngữ khí lại bình tĩnh như nói chuyện của người khác, nói: “Bởi vì ta đã mất đi hùng tâm tráng chí, lại thấy người không niệm thù cũ, cho nên cảm thấy cùng người nói chuyện gì cũng đều không có vấn đề. Ai, ta đã đã hơn mười năm không có cơ hội cùng người khác nói chuyện tâm sự rồi”.

Yến Phi đã lĩnh giáo qua sự phản phúc vô thường của lão, đối với lão cần còn nhiều cảnh giác, nhin không được chỉ ra chỗ sơ hở hỏi: “Lệnh thiên kim thì thế nào? Ông chẳng lẽ cho tới bây giờ không cùng con gái nói chuyện tâm sự gì sao?”

An Thế Thanh hiện ra vẻ mặt đau khổ, nói: “Ngọc Tình từ lúc sáu tuổi đã theo thân nương bỏ đi, đến mấy năm gần đây mới đến gặp ta, tuy chỉ là cách một đỉnh núi, nhưng ta đã hơn mười năm chưa thấy qua mẹ của nó”.

Yến Phi ngẩn người nói: “Các người lúc đó đã xảy ra chuyện gì? Tại sao làm ra tình trạng đó? Hắc, tại hạ chỉ là thuận miệng hỏi, hoang nhân vốn không nên quan tâm đến chuyện riêng của người khác”.

Ánh mắt An Thế Thanh chuyển về cánh rừng xào xạc dưới mưa nhỏ đầy trời, thở than nói: “Là ta không tốt. Suốt ngày trầm mê đan đạo, cuối cùng tự chuốc phải đại họa, trúng phải Đan độc, chẳng những tính tình đại biến, hành vi tư tưởng lại càng kỳ quặc cổ quái, khi sanh ra ác niệm, đạo công cũng vì thế mà giảm sút cực nhiều, bất luận nàng khuyên ta thế nào, ta vẫn là tính xấu không đổi. Nàng bèn tức giận mang Ngọc Tình bỏ ta mà đi, đến lánh tại một ngọn núi khác kết cỏ làm nhà mà sống, còn nói nếu như ta dám bước chân đến đó nửa bước, sẽ lập tức tự sát. Ai, An Thế Thanh ta cả đời người, chỉ có nàng có thể làm cho ta động tâm, chỉ hận ta không biết quý trọng, đã phụ mất ân tứ của hoàng thiên đối với ta”.

Trong lòng Yến Phi nghĩ như vậy mới hợp lý, An Thế Thanh sở dĩ “danh bất phù thực” như vậy, đều vì luyện đan luyện vào lối rẽ, lời nói của lão cũng giải thích được vì sao tài hoa khí chất của An Ngọc Tình với lão lại có phân biệt xa cách như vậy.

Thừa cơ hỏi: “Tâm bội của lão ca vì sao lại rơi vào trong tay yêu hậu của Tiêu Dao giáo?”

An Thế Thanh hổ thẹn đáp: “Là ta không tốt, trúng phải kế của yêu nữ, thấy ả hôn mê tại nơi sơn cước, liền động sắc tâm với ả, bị ả quay ngược lại đùa giỡn một hồi lừa mất đi Tâm bội. Ta không phải muốn thoát tội cho bản thân, tất cả đều là Đan độc trên người làm hư chuyện, mất đi đạo tâm, tình huống lúc đó, ta không muốn nhắc lại. Cũng vì việc đó đã kích phát quyết tâm giải trừ Đan độc của ta, cho nên mới đến nơi đây tìm Đan kiếp. Từ sau khi lão đầu tử chết đi, Đan kiếp lại chẳng thấy tông tích, ta luôn luôn hoài nghi Đan kiếp là được giấu ở trên Cô Tuyết nhai”.

Lại nhìn về phía chàng, nói: “Người làm sao biết được Đan kiếp? Có phải thật sự giấu ở trên người người? Ai. Đừng nên dùng thủ đoạn đùa bỡn với ta, lòng ta bây giờ đối với việc gì cũng đều như tro tàn, dù cho có lấy được Đan kiếp thì sao chứ? Chuyện lão đầu tử làm không được, ta có lẽ cũng không thể, căn bản không ai có khả năng thuần phục Đan kiếp”.

Yến Phi nhún vai nói: “Đan kiếp sớm đã bị ta nuốt rồi”.

An Thế Thanh chấn động kêu lên: “Cái gì?”

Yến Phi đem sự tình kể ra, không đành lòng nói dối lão.

Sau khi nghe xong, An Thế Thanh hiện ra thần sắc bi thương cực độ, gật đầu nói: “Lòng ta bây giờ có lẽ đã chết, trở về Vân Vụ sơn sống nốt quãng đời còn lại, từ nay về sau không bước chân vào giang hồ nữa bước, để tránh bị mất mặt”.

Lại nói: “Lão đệ nếu có việc cần làm, xin cứ tự tiện, ta còn muốn ngồi tại đây một lúc, tưởng nhớ chút việc”.

Yến Phi mỉm cười nói: “Tại hạ có một chủ ý cổ quái, lão huynh tìm đến tại hạ, không phải muốn tìm Đan kiếp sao? Tạm thời sao không thuần phục Đan kiếp sống”.

An Thế Thanh chấn động lần nữa, ngơ ngẩn nhìn chàng.

Yến Phi nói: “Tại sao không thử một chút xem sao?”

Song chưởng của Yến Phi đặt trên lưng An Thế Thanh, hỏi: “Đan độc là cái gì?”

An Thế Thanh đáp: “Đan phân ra nội đan và ngoại đan, ta sở dĩ được người ta gọi là Đan vương, nguyên nhân chính là đem được nội đan ngoại đan hợp thành một thể, vừa phụ trợ vừa tăng thêm. Mà bất luận lò đỉnh luyện thuốc, luyện đan tu chân, nói cho cùng vẫn là ”thủy hỏa chi đạo”, hỏa cực biến thành ”kiếp”, thủy cực biến thành ”độc”. Đan kiếp Đan độc, thật ra là hai thái cực của sự luyện đan không đúng cách. Nói như vậy lão đệ hiểu được chút nguyên nhân chưa?”

Yến Phi giật mình hỏi: “Lão ca muốn tìm Đan kiếp, chính là muốn lấy kiếp chế độc, có phải không?”

An Thế Thanh thở dài: “So với Đan kiếp, Đan độc trong cơ thể ta căn bản là không đủ, cho nên không tồn tại năng lực gì chế phục vấn đề đó. Khả năng lớn nhất là sau khi ta nuốt vào Đan kiếp, lập tức hóa thành tro than. Bất quá nếu lão đệ là ta, trải qua tư vị nhiều năm bị Đan độc tổn hại, cũng thống khoái thà để cho thiên hỏa thiêu đốt mà chết”.

Chân khí của Yến Phi tại kinh mạch trong người lão chu du một vòng, phát giác lão đạo công phu thâm hậu, lại không có chỗ nào có chút gì dị dạng, kinh ngạc hỏi: “Tình hình trong cơ thể lão ca rất bình thường mà”.

An Thế Thanh cười khổ nói: “Nhân vì ta đã thi triển bí kỹ tỏa độc, đem Đan độc đã làm thay đổi cả đời ta mật phong vào trong đan điền, vậy cũng đã làm ta mất đi ít nhất ba thành công lực, làm ta có chút đặc ý vì có bốn sự tùy ý ép vào đáy đan điền.

Yến Phi nói: “Lão ca cần phải giải phong chế mới được”.

An Thế Thanh thở dài: “Để ta giao phó hậu sự đã”.

Yến Phi kinh hãi hỏi: “Không phải nghiêm trọng đến thế chứ?”

An Thế Thanh nói: “Còn nghiêm trọng hơn ta nói, cứ mỗi lần Đan độc phá cấm mà ra, trước khi ta thành công đem nó mật phong trở lại, hành hạ ta chết đi sống lại. Tình huống như thế hai năm gần đây có tần suất tăng dần. Sáu tháng trước, Đan độc từng ba lượt phá vỡ cấm chế của ta, lần gần nhất ta khó khăn lắm mới áp chế được. Cho nên bây giờ tự giải phong chế, mà lão đệ lại không thể trợ giúp ta, ta khẳng định sẽ không có năng lực cũng như đầu chí để đối phó với nó. Cho nên khi lão đệ phát giác khuôn mặt của ta bắt đầu băng hóa kết sương, thì ngàn vạn lần chớ nên do dự, lập tức kết liễu ta, miễn cho ta chịu đựng hơn mười ngày khốn khổ”.

Yến Phi trong lòng thầm kêu cha gọi mẹ, tuy rằng khó khăn mà An Thế Thanh đối mặt rất khác biệt, nhưng cũng có thể từ nỗi thống khổ của mình mà phát sinh đồng cảm với lão. Nguyên nhân chính là uy hiếp của Đan độc, chẳng những đem đường đường một Đan vương biến thành một kẻ tiểu nhân tráo trở, mà còn làm cho một phần công lực của lão vì muốn phân ra kiềm chế Đan độc mà giảm sút rất nhiều.

Vội nói: “Hãy khoan”.

An Thế Thanh nói: “Sớm hay muộn không phải cũng giống nhau sao? Là tốt là xấu cũng nên thử một lần”.

Yến Phi nói: “Tại hạ có một trực giác, nếu lão ca thời giải khai cấm chế như vậy, để cho Đan độc như hồng thủy không có đê ngăn tuôn ra, không chỉ lão ca sẽ táng mệnh, tại hạ có lẽ cũng không tránh được tai ương độc kiếp”.

An Thế Thanh nói: “Sợ cái gì, lão đệ nếu thấy tình thế không ổn, thì hãy vận kinh đem ta chấn xuống nham thạch, cam đoan lão đệ người hoàn toàn không tổn hại. Chớ quên người là Đan kiếp sống, đối với Đan độc có kháng lực mạnh hơn so với bất cứ cao thủ nào”.

Yến Phi nói: “Tại hạ nếu như là người như thế, căn bản sẽ không mạo hiểm khu trừ Đan độc cho lão. Cho nên chúng ta bây giờ có cùng vận mệnh, bất luận sống hay chết, tại hạ cũng sẽ kiên trì đến cùng, không thành công thì không dừng. Lão ca hiểu chưa?”

An Thế Thanh im lặng trong khoảng khắc, nói: “Nếu ta có thể vì Ngọc Tình tác chủ, ta sẽ đem Ngọc Tình hứa gả cho người, chẳng những vì Ngọc Tình là niềm kiêu hãnh lớn nhất của An Thế Thanh ta, mà còn vì người là người tìm khắp trên đời cũng khó gặp được. Ha. Đường nhiên nó chỉ biết nghe theo lời của mẹ nó, mà sẽ không nghe ta. Ha ha. Người có đề nghị gì tốt không?”

Yến Phi nói: “Cắm chế của lão ca ràng buộc Đan độc, giống như dê đập ngăn nước lũ cuồng bạo, nếu có thể chỉ mở một đập nước, tại hạ sẽ nhiều cơ hội dẫn dắt, kèm chế dòng hàn lưu Đan độc, sau khi dẫn khắp toàn thân kinh mạch của lão ca, rồi lại chuyển vào trong cơ thể của tại hạ. Lúc Đan độc tiết xuất, tại hạ cùng lão hợp lực hóa hàn thành ấm, sau đó dung hợp trong chân khí bản thân. Cái này gọi là phương pháp dùng kiếp thuận độc. Lão ca có nghĩ rằng sẽ làm được không?”

An Thế Thanh trầm ngâm nói: “Biện pháp của lão đệ chẳng những có sáng tạo, mà còn khó bề tưởng tượng. Chỉ hận ta vẫn không có bản lĩnh khai mở đập nước, chỉ có khả năng phá vỡ toàn bộ dê đập”.

Yến Phi cười nói: “Chỉ cần lão ca có năng lực hộ dê là được, chân khí của tại hạ sẽ xâm nhập vào bên trong đan điền lão ca, tìm đến dê đập, mở khai thủy đạo. Hắc, chuẩn bị”.

An Thế Thanh lập tức chú tâm chờ đợi, nói: “Đến đi”.

oOo

Lưu Dụ ngậy người đứng trước cửa sổ, nhìn cảnh đẹp mê người của bờ tây Dĩnh hà lúc mặt trời lặn.

Có tiếng gõ cửa.

Lưu Dụ nói: “Mời vào”.

Tổng Bi Phong đi vào phía sau gã, nói: “Tâm tình như thế nào rồi?”

Lưu Dụ nói: “Tốt hơn nhiều rồi”.

Sau khi mời Tổng Bi Phong ngồi, liền ngồi xuống một cái ghế khác.

Tổng Bi Phong nói: “Ta đặt mình vào hoàn cảnh của người đem toàn bộ sự tình nghĩ lại một lần, bằng lòng rằng người tốt nhất đem quan hệ với yêu hậu, nói rõ với Yến Phi. Nếu như người thấy khó mở miệng, ta có thể thay người giải thích với y”.

Lưu Dụ cười khổ nói: “Lúc gặp y rồi nói”.

Tổng Bi Phong nói: “Người và Đạm Chân tiểu thư vẫn có liên lạc chứ?”

Lưu Dụ trong lòng lập tức xuất hiện đủ loại tư vị, chán nản lắc đầu.

Tổng Bi Phong thở dài: “Ta hiểu được tâm tình của người, cách trở cao môn hàn tộc đã tồn tại gần trăm năm, bất kỳ kẻ nào cũng không thể tại một khoảng thời gian ngắn thay đổi được truyền thống thâm căn cú đế này. Vương Cung lại càng là cao môn của cao môn. Ai”.

Lưu Dụ thấp giọng nói: “Tổng thúc yên tâm, tiểu diệt hiểu được chất vải mặc của mình là thứ gì”.

Tổng Bi Phong thấp giọng hỏi: “Tiểu Dụ có biết đại thiếu gia từng vì việc này xuất lực cho người không?”

Lưu Dụ ngẩn người nói: “Huyền soái?”

Tổng Bi Phong nói: “Huyền soái từng tự miệng cảnh cáo Vương Cung, muốn y hủy bỏ hôn ước của Đạm Chân tiểu thư với con trai Ân Trọng Kham, lý do đương nhiên không phải vì tâm của Đạm Chân tiểu thư hướng về người, mà là vì Ân Trọng Kham cùng Hoàn Huyền có quan hệ mật thiết, một khi Hoàn Huyền tạo phản, Vương Cung bởi vì hôn nhân của nữ nhi sẽ ở vào vị trí rất bất lợi”.

Trong lòng Lưu Dụ tràn đầy cảm kích với Tạ Huyền. Do đó cũng có thể thấy được Tạ Huyền gia thể diện hách hơn hẳn Vương Cung, lại tịnh không có thiên kiến cao môn hàn tộc.

Lưu Dụ hỏi: “Vì sao Tổng thúc cùng với tiểu diệt đàm luận về Đạm Chân tiểu thư?”

Tổng Bi Phong lãnh đạm đáp: “Người ngồi vững chưa, nhân vì ta lập tức muốn nói cho người, Huyền soái vì người mà nghĩ ra phương pháp duy nhất cưới hỏi hoàng đế Đạm Chân tiểu thư, lại không ai dám có dị nghị”.

Lưu Dụ chấn động mãnh liệt, nói không nổi nửa câu, chỉ ngậy người trừng mắt nhìn Tổng Bi Phong.

oOo

Yến Phi mở choàng mắt ra, đã là thời khắc mặt trời lặn tại núi tây.

Lúc này công lực của chàng đã hồi phục hết, tâm cảnh yên tĩnh và bình hòa, thanh tịnh tự tại. Chỉ qua một đêm, chàng đã kinh qua mấy kiếp, tinh thần công lực tự có đột phá, lòng tin cứu lại được chủ tỳ Thiên Thiên càng thêm kiên định không lay chuyển.

An Thế Thanh chẳng biết đã đi đâu.

Tại trên cây đại thụ trước khối nham thạch, bị vị cao thủ tiền bối danh xưng là đan vương bạt một mảng vỏ cây, có khắc lưu ngôn, viết rằng: “Kiếp hết độc qua, lại có sinh mạng mới.

Yến Phi nổi lên cảm giác vui mừng.

Trước đêm qua, An Thế Thanh hèn hạ vô sỉ đã tan biến, Đan vương An Thế Thanh trước kia uy nhiếp thiên hạ lại sống trở lại, cho nên trong vài chữ để lại cả sự tiêu sái, bỏ đi lại càng tiêu sái hơn nữa, để Yến Phi có thể dễ dàng tiêu hóa Đan độc hấp thụ từ nơi lão, giống như ăn được một loại bổ phẩm giúp thêm cho tiên thiên chân khí của chàng có được từ Đan kiếp.

Tối hôm qua phương pháp lấy Hỏa kiếp giải trừ Thủy độc tịnh không phải không gặp chút khó khăn nào, chỉ bằng kinh nghiệm và công lực của Yến Phi thật chưa đủ để đối phó, may mắn là lúc An Thế Thanh tới lúc không phải phân thần kiểm chế Đan độc, linh giác đột nhiên hồi phục lại, hai người chung tay hợp lực, dốc hết tâm trí, rốt cục đã thành công đem thủy hỏa dung hợp. Tại quá trình hiểm tử hoàn sinh này, giống như Đan vương không giữ lại chút gì, trao cho chàng một kho kiến thức khổng lồ về đan thuật, lợi ích quả thực không thể đong đếm được.

Yến Phi từ trên tảng nham thạch đứng dậy, gió núi phớt qua, ống tay áo phát phơ, thuận tay cầm lấy Diệp luyện hoa bên cạnh cài lại sau lưng, ngừng đầu nhìn trời hít dài một hơi chân khí.

Những ngôi sao bắt đầu hiện ra ở trên trời, bóng tối đối với thị lực của chàng lúc này hoàn toàn không có chút ảnh hưởng.

Chàng ẩn ước cảm thấy An Thế Thanh không đợi chàng hồi tỉnh mà phiêu nhiên bỏ đi, là gấp trở lại Đạo sơn tìm thê tử của lão, tìm trở lại những thứ đã mất đi. Yến Phi tự tin rằng An Thế Thanh sẽ có được kết quả viên mãn, bởi vì lão đã trở lại thành con người mà vợ lão yêu thương lúc trước. An Ngọc Tình sẽ vì sự hàn gắn trở lại của cha mẹ nàng mà vui mừng hơn hở.

Đôi mắt xinh đẹp thần bí đó lại tái hiện lên trong tâm chàng.

Nàng lạnh lùng đối với thế tình phải chăng vì An Thế Thanh thụ Đan độc ảnh hưởng lớn tới tính tình? Nàng từng nói qua rằng không đặt Thiên địa bội trong lòng, nhưng lại không chịu buông tha Nhậm Thanh Thị, nhiều khả năng có thể là vì Nhậm Thanh Thị hiển lộ ra một mặt xấu xa của An Thế Thanh mà đau lòng, vì thế cố tình muốn nhằm vào Nhậm Thanh Thị thu hồi công đạo.

An Ngọc Tình từng cứu một mạng chàng dưới kiếm của Nhậm Dao, bây giờ cũng coi như chàng đã báo đáp đại ân đó phần nào.

Mối quan hệ vi diệu giữa bọn họ cũng có thể nói đã bước sang một trang mới.

An Ngọc Tình tuy là nữ tử đã từng làm chàng động tâm, bất quá bây giờ tình cảm của chàng đã đặt hết lên người Kỷ Thiên Thiên, chẳng thể dung nạp thêm người khác nữa.

Chàng quyết định lập tức khởi hành đi đến Vinh Dương.

Chàng cũng biết rằng không thể bằng lực lượng của bản thân mà cứu được chủ tỳ Kỷ Thiên Thiên từ trong tay Mộ Dung Thùy, nhưng ít ra chàng muốn gặp mặt nàng một lần, chẳng những là an ủi nỗi khổ tương tư, mà còn muốn mặt đối mặt chứng thật tình yêu của Kỷ Thiên Thiên đối với chàng vẫn không có gì thay đổi.

Chàng muốn rõ tình huống thật sự của Kỷ Thiên Thiên, muốn biết nàng vì sao không truyền lại dù chỉ là đôi lời.

Nếu Kỷ Thiên Thiên đã chuyển tình yêu sang Mộ Dung Thùy, chàng sẽ im lặng rút lui, trở về Biên Hoang Tập sống nốt quãng đời còn lại, mặc cho sinh mệnh có thêm một vết thương vĩnh viễn không thể phai mờ, tiếp tục cuộc sống cô độc tịch mịch của chàng.

Tiếng gió vút lên một tiếng.

Yến Phi từ khối nham thạch vọt lên, hướng về một cây đại thụ ở dưới khối nham thạch bấy, tám trượng xa hoành thân lên trên một cành khô, lại mượn lực bắn lên, nhẹ nhàng như lông vũ gặp cây vượt cây, gặp rừng xuyên rừng hướng xuống nơi sơn cước mà lướt đi.

Trời đất như vì chàng mà hoan hô tán tụng.

Chàng đã tiến vào một cảnh giới mới của võ đạo, mỗi một động tác đều phát xuất theo lẽ tự nhiên, không có một chút gì bất ý, không cần ngưng thần suy nghĩ, chân khí trong cơ thể liền sẽ tự nhiên vận động, mà thân thể lại có thể tạo ra những phối hợp không chê vào đâu được, khiến cho chàng mỗi khi có ý niệm trong đầu thì liền có thể tùy tâm sở dục mà thực hiện một cách thuận lợi.

Loại cảm giác này chẳng những là chưa từng có trước đây, mà còn động lòng người đến cực điểm.

Từ sau khi bị Tôn Ân đánh bại, phá mồ mà dậy, chàng từng có loại cảm giác như vậy, lúc đại chiến Mộ Dung Thùy, cảnh giới của chàng càng tăng lên đến đỉnh điểm có thể đạt được lúc ấy.

Nhưng việc sắp thành lại hỏng, chỉ trong nháy mắt đành trở mắt nhìn Kỹ Thiên Thiên rơi trở lại trong ma chướng của Mộ Dung Thùy, cảnh giới của chàng liền tụt dốc đi xuống.

Đến khi Thác Bạt Khuê công hãm Bình Thành, mọi người nghĩ ra đại kế cứu chủ tỳ Kỹ Thiên Thiên, chàng liền từ chán nản thất ý mà phấn chấn trở lại, sinh ra đấu chí mạnh mẽ.

Bây giờ hấp thu được Đan độc, đem Hỏa kiếp Thủy độc, hai thái cực trái ngược của đạo gia tu chân chi bảo dung hợp quy nhất, chàng cuối cùng đã đạt đến cảnh giới viên mãn.

Chàng lại không có chút sợ hãi, cho dù phía trước tương lai mờ mịt không lường trước được.

195. Duy Nhất Xuất Lộ

Lần cuối cùng gặp Tạ Huyền, là đêm khi cùng Vương Đạm Chân tư bôn thất bại, đêm đó Tạ Huyền tự miệng nói cho gã, sẽ nghĩ cách kéo dài làm lỗ hổng ước của Vương Đạm Chân và Ân Sĩ Duy, để gã có thời gian một, hai năm, lên được vị trí đại thống lĩnh của Bắc phủ binh, như thế gã sẽ có cơ hội trở thành người có quyền thế nhất ở phương nam. Hoặc giả có cơ hội lấy được Vương Đạm Chân.

Nguyên nhân của sự chấn động trong lòng gã là sự cảm kích Tạ Huyền đã nói là làm, Tạ Huyền đối với gã thực sự là chí tình chí nghĩa.

Tổng Bi Phong mỉm cười nói: “Người có đoán được cảm nang diệu kế của Huyền soái không?”

Lưu Dụ gật đầu đáp: “Tiểu diệt chỉ khi ngồi ở ngôi thống suất Bắc phủ binh, sự tình mới có thể có chuyển biến”.

Tổng Bi Phong lãnh đạm nói: “Người suy nghĩ lại sai một điểm, trở thành thống lĩnh Bắc phủ binh mặc dù có quyền có thế, nhưng vẫn không có biện pháp phá bỏ tình hình đối lập phân cách cao môn vọng tộc và hàn môn. Cho dù người đem Vương Cung giết đi, thì cũng chỉ khiến người mất đi sự hỗ trợ của cao môn phương nam, khi đó người muốn bảo trì quyền thế cũng không dễ dàng, đừng nói đến việc đoạt được mỹ nhân về”.

Lưu Dụ đột nhiên thở gấp mấy hơi, nói có vẻ khó tin: “Huyền soái muốn tiểu diệt trở thành...”

Tổng Bi Phong gật đầu nói: “Đúng. Tại phương nam chỉ có một người có thể đứng ngoài cái gọi là quyền quý chí thượng, không chịu ảnh hưởng của phân cách cao môn hàn tộc, là trở thành người đứng đầu phương nam”.

Lưu Dụ sắc mặt chuyển sang trắng xanh, ngáp ngừng nói: “Việc này là không thể”.

Tổng Bi Phong nói: “Đại thiếu gia đối với Tư Mã thị đã hoàn toàn thất vọng, một nửa thiên hạ do tay bọn họ làm mất cho ngoại tộc, nhưng lực cản lớn nhất cho việc bắc phạt cũng chính là bọn họ. Chỉ có một phương pháp có thể thay đổi loại tình huống này, là kiến lập tân triều, lên làm hoàng đế”.

Lưu Dụ vẫn lắc đầu, nói: “Việc này là không có khả năng. Nếu tiểu diệt có lòng đó, sẽ phải chịu sự vấy công của cao môn phương nam, bởi vì thậm chí tiểu diệt sự nghiệp cái thể, vẫn không có biện pháp thay đổi vận mệnh là thân phận hàn môn”.

Tổng Bi Phong mỉm cười nói: “Việc đời tình không có đạo lý nào không thể thay đổi. Người đương nhiên không có biện pháp một bước lên trời, mà cần phải trải qua đủ đấu tranh gian khổ kịch liệt, nhưng chỉ cần quyền binh của Bắc phủ binh rơi vào tay người, người có thể noi theo Hoàn Ôn, trước tiên hành bác phạt, bất luận thành hay bại, đều sẽ làm danh tiếng của người lên tới đỉnh điểm, khi đó há để cao môn phương nam nói câu “không”?”

Lưu Dụ thở dài: “Với tình huống trước mắt của tiểu diệt, muốn ngồi lên vị trí đại thống lĩnh của Bắc phủ binh, tương đối khó khăn hơn so với làm hoàng đế”.

Tổng Bi Phong lắc đầu nói: “Người vẫn nhìn không thấy ưu thế của bản thân, Bắc phủ binh bây giờ người nắm quyền, hoặc là Lưu Lao Chi, hoặc là Hà Khiêm, nhưng có thể tìm được người được lòng của chúng Bắc phủ binh, chỉ có một người Lưu Dụ người. Bởi vì không những người là người kế thừa của Huyền soái, mà còn là anh hùng trong lòng bọn họ. Nếu như ở thời thái bình thịnh trị, người sẽ phải chịu đủ sự gặt bỏ uất ức mà thất bại, nhưng tại thời điểm đại loạn, chỉ cần người có khả năng giữ mạng không chết, sẽ có nhiều cơ hội”.

Lưu Dụ cười khổ nói: “Lòng của tiểu diệt đang rất rối loạn”.

Tổng Bi Phong trầm giọng nói: “Tư Mã Diệu mạng chẳng được bao lâu nữa, người còn có chuyện gì mà nghĩ không thông nữa?”

Lưu Dụ thâm hít dài một hơi, nói: “Thật sự chỉ có phương pháp này mới có thể có được Vương Đạm Chân sao?”

Tổng Bi Phong lãnh đạm đáp: “Vì tồn vong của dân tộc Đại Hán chúng ta, vì bản thân người, cũng vì vinh nhục của Tà gia, đây là vận mệnh mà người không thể trốn tránh”.

Lưu Dụ thở dài: “Chúng ta phải chăng đã nói quá xa?”

Tổng Bi Phong nói: “Một chút cũng không xa, người đang trên đường tới đó, Tổng Bi Phong ta sẽ toàn lực trợ giúp người, đây tình không phải là di mệnh của đại thiếu gia”.

Lưu Dụ nói: “Tổng thúc vì sao lại đề cao tiểu diệt như vậy?”

Tổng Bi Phong vươn người đứng dậy, đi đến phía trước, đưa tay nắm lấy hai vai gã, từng lời từng lời từ tốn nói: “Bởi vì ta và người cùng ở trong một tình huống, chỉ có khi người trở thành người đứng đầu tân triều, Tổng Bi Phong ta mới có sinh lộ. Nếu không mặc dù có chạy tới Biên Hoang Tập, cũng chỉ có thể sống trộm nhất thời, cuối cùng cũng có một ngày khó thoát khỏi độc thủ của địch nhân”.

Lưu Dụ nói: “Tổng thúc có thể chạy tới phương bắc”.

Tổng Bi Phong nói: “Ta có thể ngồi nhìn Tà gia bị lăng nhục và bức hại sao?”

Lưu Dụ cứng miệng không nói.

Tổng Bi Phong bỏ tay khỏi gã, ánh mắt nhìn ra cửa sổ nơi bóng đêm đang phủ xuống mặt đất, nói: “Tư Mã hoàng triều khí số đã hết, kẻ có chí nổi lên cướp lấy, nếu không sẽ có một ngày người Hồ xưa ngựa nam hạ, chúng ta đều có khả năng bảo mệnh, vẫn khó tránh khỏi vận mệnh nô lệ vong quốc, khi đó tự hồi hạo thì lại có tác dụng gì?”

Lưu Dụ thâm thở dài nói: “Tiểu Dụ xin vâng lời”.

oOo

Biên Hoang Tập.

Trong đại đường của tân tổng đàn Chấn kinh hội ở Tiểu Kiến Khang, Đồ Phụng Tam xem xong mật hàm trong tay, đưa cho Âm Kỳ bên cạnh.

Âm Kỳ được yêu mến vừa mừng vừa lo, đi theo Đồ Phụng Tam đã có năm, sáu năm, nhưng Đồ Phụng Tam lần đầu cùng hắn chia nhau đọc thủ dụ của Hoàn Huyền viết cho Đồ Phụng Tam, có thể thấy được ý chẳng những xem mình là thân tín hàng đầu, mà còn là chiến hữu của y.

Âm Kỳ đọc nhanh một hàm, sau khi xem xong kinh ngạc nhìn Đồ Phụng Tam.

Đồ Phụng Tam trầm giọng hỏi: “Người thấy sao?”

Âm Kỳ thấp giọng trả lời: “Nam quân công do hoài nghi ngài, cho nên bức ngài trong vòng một năm tiêu diệt Đại giang bang, để biểu thị lòng trung thành với ông ta”.

Đồ Phụng Tam trầm mặc trong giây lát, nói: “Ta đối với Hoàn Huyền vốn còn có chút tình nghĩa, nhưng giờ đã tan như mây khói cùng với lá thư này”.

Âm Kỳ không nói gì đáp lại, Đồ Phụng Tam gọi thẳng tên Hoàn Huyền, chính là biểu lộ ra sự phẫn nộ trong lòng y.

Đồ Phụng Tam nói: “Ta đã sớm hướng về ngài giải thích rõ ràng, muốn đứng chân ở Biên Hoang Tập, tất phải y theo qui củ của Biên Hoang Tập mà hành sự, trừ phi người muốn đối nghịch với cả Biên Hoang Tập, mà Chúc lão đại ngày đó là một ví dụ tốt”.

Âm Kỳ nói: “Bất luận lão đại người có quyết định gì, Âm Kỳ ta thề chết đi theo”.

Đồ Phụng Tam nói: “Nghe nói Lưu Dụ hôm qua đã trở lại, việc này có thật không?”

Âm Kỳ gật đầu đáp, bổ sung: “Còn có Tống Bi Phong cùng theo gã trở về, kì quái là sau khi hai người tiến vào tổng đàn Đại giang bang, không thấy ra ngoài nửa bước”.

Đồ Phụng Tam cười nói: “Điều này chứng tỏ Lưu Dụ thực sự là một nhân tài, bây giờ Biên Hoang Tập đã hồi phục sự nhộn nhịp, mỗi ngày không biết có bao nhiêu người lui lui tới tới, trong đó khẳng định trà trộn thám tử khắp nơi, nếu như Lưu Dụ đến các nơi thăm hỏi, sẽ làm người khác hoài nghi, nói cho cùng gã vẫn chỉ là một tiểu tướng của Bắc phủ binh”.

Âm Kỳ trầm giọng hỏi: “Lưu Dụ có đáng tin không?”

Đồ Phụng Tam lãnh đạm đáp: “Ta chỉ theo góc độ lợi ích để nhìn người, nếu chúng ta và Hoàn Huyền xích mích, Lưu Dụ đối với chúng ta lại có giá trị lợi dụng rất lớn”.

Âm Kỳ nói: “Lão đại có hứng thú gặp gã không?”

Đồ Phụng Tam không đáp, hỏi lại: “Người từng cùng Giang Văn Thanh kề vai sát cánh tác chiến, đối với nàng ta có nhận định gì?”

Âm Kỳ đáp: “Nàng ta là một nữ trung hào kiệt, thuộc hạ tin rằng nàng ta có khả năng chấn hưng Đại giang bang. Nàng là lại là người có tình có nghĩa, khi thuộc hạ cùng nàng ta chung vai tác chiến, thuộc hạ thật sự hoàn toàn tín nhiệm nàng ta. Nói thật, thuộc hạ đã lâu rồi không có loại cảm giác này”.

Đồ Phụng Tam bật cười nói: “Phải chăng kể cả ta trong đó?”

Âm Kỳ không đáp mà hỏi lại: “Lão đại có cảm thấy sau khi vào Biên Hoang Tập, có thay đổi rất lớn không?”

Đồ Phụng Tam vui vẻ đáp: “Không phải thay đổi, chỉ là đem ý nghĩ và cảm tình giấu kín trước kia phóng xuất ra. Cả một quá trình được rồi lại mất, mất rồi lại được của Biên Hoang Tập, là một đoạn tao ngộ thú vị nhất trong cuộc đời Đồ Phụng Tam ta, động lòng người nhất không phải là quyết thắng bại trên sa trường, mà là sự giúp đỡ lẫn nhau không quản sinh tử của các chiến hữu, dưới tình huống gian khổ nhất tranh thủ được thắng lợi cuối cùng. Hết thấy sâu sắc như vậy, thậm chí kẻ có tâm sắt đá nhất cũng bị cảm nhiễm”.

Âm Kỳ gật đầu nói: “Sự hình dung của lão đại vô cùng chuẩn xác, chúng ta bây giờ sống rất quang minh lỗi lạc, oanh oanh liệt liệt, làm thuộc hạ sinh ra ý nghĩ cổ quái xem Biên Hoang Tập như nhà mình”.

Đồ Phụng Tam nói: “Không có suy nghĩ như vậy mới là cổ quái. Biên Hoang Tập đã trở thành miền đất lành duy nhất trong thiên hạ, ở nơi đây sinh mệnh nằm trong tay mỗi người, chỉ cần người sẵn lòng tôn

trọng quyết định của Chung Lâu hội nghị, y theo quy củ của Biên Hoang Tập mà hành sự, người sẽ hưởng được tự do lớn nhất”.

Âm Kỳ thở dài một hơi, nói: “Lão đại có phải là từ nay về sau sẽ ko nghe theo mệnh lệnh của Nam quận công nữa?”

Đồ Phụng Tam nhu hòa nói: “Bây giờ vẫn chưa phải lúc, ít nhất chúng ta có thời gian một năm, nói dài thì không dài, nói ngắn thì cũng không ngắn, nhưng với nam bắc hai phía mà nói, cũng có thể xảy ra biến hóa vô số”.

Âm Kỳ nói: “Thuộc hạ đã hiểu”.

Đồ Phụng Tam còn muốn nói tiếp, nhưng thủ hạ tới báo, Mộ Dung Chiến cầu kiến.

Yến Phi đứng tại bờ bắc Hoàng Hà, nhìn đoạn sông mênh mông cuộn cuộn chảy qua, ba chiếc thương thuyền chắt đầy hàng hóa đang giương buồm chạy qua, càng hiển thị rõ khí thế của bắc phương cương vực Hoàng Hà quân.

Vượt qua Hoàng Hà, Vinh Dương còn cách một ngày cưỡi trình.

Chàng vẫn còn dững khi đi tìm Kỳ Thiên Thiên không?

Chàng căn bản không có lựa chọn, chỉ có xác định rõ ràng tâm ý của Kỳ Thiên Thiên, mới có thể quyết định vận mệnh của chàng theo phương hướng nào.

Yến Phi thét dài một tiếng, tung người nhảy dòng nước lạnh như băng. Mưa tuyết bắt đầu rơi, mùa đông giá rét đã bắt đầu.

196. Nhục Thể Giao Dịch

Sau khi ngồi xuống, Mộ Dung Chiến thần sắc ngưng trọng nói: “Ta vừa được tin Phù Kiên đã chết”

Đồ Phụng Tam mỗi ngày đều đợi được nghe tin tức này. Hiện giờ chuyện đó cuối cùng đã lọt vào tai, nhưng hần quả thực vẫn không tìm được giạt mình một cái. Phù Kiên chết, tình thế Bắc phương ắt hẳn biến chuyển sang một tình thế khác, trực tiếp ảnh hưởng đến đại cục phương Nam. Thiên hạ sẽ không còn giống như lúc xưa nữa. Cái chết của Phù Kiên chính thật biểu hiện thiên hạ từ thống nhất phân thành loạn thế.

Mộ Dung Chiến tiếp tục thuật lại chuyện Phù Kiên do bị Mộ Dung Xung công hãm Trường An, đành phải chạy đến Ngũ Tương Sơn, cuối cùng dẫn đến việc bị Diêu Trường giết hại.

Đồ Phụng Tam trầm ngâm một hồi rồi nói: “Gia tộc của Mộ Dung đương gia đã sớm ở Trường An. Quyền khống chế ở Quan Trung rút cục sẽ lọt vào tay tộc nhân của người. Sao đương gia lại ra vẻ lo lắng không người như vậy?”

Mộ Dung Chiến chán nản đáp: “Cũng chính vì ta rất hiểu Mộ Dung Xung và tộc nhân của ta. Vì vậy ta cũng hiểu rõ rằng tình hình này rất không đơn giản. Đáng tiếc, Mộ Dung Hoàng đã bất hạnh chết trận trước khi tiến vào Trường An. Nếu không tình hình ở Quan Trung có thể sẽ hoàn toàn khác với hiện nay.”

Đồ Phụng Tam lắc đầu nói: “Ta thật sự vẫn chưa hiểu.”

Mộ Dung Chiến tựa như chỉ cần tìm một người để trút tâm sự, chẳng màng chuyện giải thích nhiều: “Chuyện này có thể nói là do bất đồng của chủ soái và bộ thuộc. Trước tiên là vì người kế tục Mộ Dung Hoàng lãnh đạo tộc nhân ta là Mộ Dung Xung, thừa thiếu niên từng thụ đại nhục của Phù Kiên, vì vậy mà nuôi hận trong lòng, bất cộng đố kỵ. Sau khi hắn chiếm lĩnh được Trường An bèn buông thả cho thủ hạ chém giết bừa bãi khắp nơi, làm toàn thành tranh nhau chạy trốn. Quả thực là quá thất nhân tâm.”

Đồ Phụng Tam ngậy người nói: “Mộ Dung Xung lại là kẻ ngu xuẩn như vậy sao? Quả thực khiến người khác không thể hiểu được. Như vậy làm sao có thể giữ được Trường An?”

Mộ Dung Chiến thở dài: “Cho dù không có chuyện xuẩn động đó của Mộ Dung Xung thì tộc nhân ta cũng không có lòng nào sống ở Trường An. Chuyện đó bắt nguồn từ ngày xưa khi Đại Yên tộc ta bị Phù Kiên phá diệt. Ngày đó Phù Kiên đem bốn vạn hộ, ước tính tới hơn hai mươi vạn người chuyển đến sống ở Quan

Trung. Từ lúc đó, khát vọng lớn nhất của tộc nhân ta là có ngày được trở về sống trên cố địa ngày xưa, trùng kiến lại Yên Quốc. Với tộc nhân ta mà nói, Quan Trung chỉ là nơi để sống tạm bợ chứ không phải là nơi an cư lập nghiệp. Người người đều hy vọng trở về cố quốc, hoàn thành ước nguyện mong đợi bao năm. Trong tình huống đó mà Mộ Dung Xung lại sử dụng Trường An như một cứ điểm để tranh bá thiên hạ, sao có thể kéo dài được.”

Đồ Phụng Tam ngạc nhiên nói: ”Đất đai của Đại Yên cũ hiện đều dưới cờ của Mộ Dung Thuý. Các người sao có thể trở về được. Giờ Quan Trung lại bị Mộ Dung Xung làm cho loạn hết cả lên. Quả là tiến thoái lưỡng nan. Cũng không lạ khi lão ca người nhân mày nhân mặt.”

Mộ Dung Chiến đáp: ”Ở Biên Hoang này người hiểu ta nhất chính là người, ta có được bằng hữu tri kỷ như người quả thực sinh ra cũng không uổng. Tình thế hiện thời, Bắc phương có ba đại thế lực lớn nhất phân biệt là Mộ Dung Thuý, Diêu Trường cùng với Mộ Dung Xung của tộc nhân ta. Chiếu theo hình thế hiện tại phát triển lên, căn bản không có ai có khả năng tranh phong cùng với Mộ Dung Thuý. Bất luận nói đến thực lực hay chiến lược, Mộ Dung Thuý đều chiếm hết ưu thế.”

Đồ Phụng Tam gật đầu: ”Người biết rõ hình thế phương Bắc hơn so với ta, đưa ra kết luận như vậy đương nhiên là có lý.”

Mộ Dung Chiến lại nói: ”Quan Trung chính là căn cứ địa của Tần Quốc. Phù Kiên tuy bị giết, nhưng thế lực của Tần Quốc vẫn còn. Ai muốn xưng vương ở Quan Trung, tất phải nhổ tận gốc rễ những thế lực đó. Nhưng chuyện đó đâu phải cứ muốn là được. Theo thanh danh mà nói, cho dù là Mộ Dung Xung của tộc nhân ta hay Diêu Trường của Khương tộc thì cũng còn xa mới được như Phù Kiên. Bởi vậy chỉ cần hậu nhân của Phù Kiên giương cao đại kỳ phục thù cho Phù Kiên là có thể dễ dàng chiêu mộ quân binh Quan Trung. Mộ Dung Thuý biết rất rõ điểm này nên giữ trọng binh kiên thủ ở Quan Ngoại, chẳng những chặn đường hướng đông trở về cố quốc của tộc nhân ta, lại qua đó mà ép các thế lực trong Quan Nội tranh đấu sống chết với nhau. Cuối cùng vẫn là 'Ngao cò tương tranh, ngư ông đắc lợi' mà thôi.”

”Rầm!”

Đồ Phụng Tam đập bàn quát: ”Giới cho Mộ Dung Thuý. Đến giờ ta mới hiểu tại sao hần không chịu tiến vào Quan Trung mà lại đóng quân ở Huỳnh Dương, từ xa khống chế Lạc Dương.”

Sau đó hần lại thở dài: ”Trong tình huống này, kẻ nào muốn tấn công Lạc Dương tất phải ứng phó với viện binh điều đến từ Huỳnh Dương của hần. Hà! Lão ca người hiện tại tính toán thế nào?”

Mộ Dung Chiến hạ thấp giọng: ”Sự thật ta vốn đã không có hảo cảm với Mộ Dung Xung. Nhưng cũng không ngờ hần ta có thể làm những việc ngu xuẩn đến thế, hiện tại bại thế đã thành, chỉ xem xem có thể kéo dài bao lâu. Ta còn có thể làm được gì đây?”

Đồ Phụng Tam trầm ngâm không nói gì.

Mộ Dung Chiến hạ giọng dò hỏi: ”Đồ đương gia có nghĩ ra được chuyện ta đang nghĩ trong đầu không?”

Mục quang Đồ Phụng Tam sáng rực lên chăm chú nhìn hần đáp: ”Người có phải cũng đang nghĩ tới Thiên Thiên tiểu thư?”

Mộ Dung Chiến tâm tình trầm trọng gật đầu nói: ”Cứ xem tình thế phát triển hiện thời, Mộ Dung Thuý không rảnh để đối phó với Biên Hoang Tập bọn ta, nhưng một khi hần thu phục được Quan Trung cũng sẽ là thời khắc Biên Hoàng Tập đại nạn lâm đầu. Đó vốn là tác phong thuận ta thì sống, nghịch ta thì chết của Mộ Dung Thuý. Bất quá trước khi hần thống nhất Bắc phương, tình thế chưa vững vàng, bọn ta có lẽ vẫn còn cơ hội cứu hồi chủ tỳ Thiên Thiên.”

Song mục Đồ Phụng Tam chớp sáng. Hần đồng ý nói: ”Chỉ cần Mộ Dung Thuý chịu ly khai Huỳnh Dương, cơ hội của bọn ta sẽ tới.”

Sau đó hần ngẩng đầu nhìn nóc nhà, nói tiếp đầy vẻ cảm xúc: ”Đồ Phụng Tam ta hiện tại không có mong muốn gì, chỉ hy vọng có thể an cư lạc nghiệp tại Biên Hoang Tập. Nếu như thật sự có khả năng Thiên Thiên tiểu thư trở về Biên Hoang Tập, người nói xem phản ứng của Mộ Dung Thuý sẽ thế nào?”

Mộ Dung Chiến không do dự đáp: "Ta đã từng hứa với Thiên Thiên trừ phi ta chết, sẽ không cho phép ai làm tổn thương đến nàng. Vì vậy ta chẳng hề nghĩ ngợi, căn bản cũng không cần quan tâm đến hậu quả sẽ như thế nào."

Đồ Phụng Tam hân hoan nói: "Quả là hảo hán! Dẫu Đồ Phụng Tam ta đem tính mệnh ra phụng bồi cũng quyết không hối hận. Bất quá tại Biên Hoang Tập, những người cùng ý tưởng đó như ta và người theo thời gian càng ngày càng ít dần."

Mộ Dung Chiến đáp: "Người khác nghĩ thế nào ta không có hứng thú quan tâm tới. Đây cũng là phương pháp duy nhất ta tận lực giúp tộc nhân. Không sớm thì muộn Mộ Dung Thuý cũng sẽ đến tấn công lại Biên Hoang Tập. Chuyện này là không thể tránh nổi, vậy thì cần gì phải bận tâm đến nó nhiều làm gì?"

Sau đó Mộ Dung Chiến nói tiếp: "Ta hiểu rất rõ bản thân mình, thường vẫn dựa vào tình cảm thích hay không thích mà quyết định hành sự. Nhưng ấn tượng về Đồ đương gia xưa nay vốn là người hành sự không hề dựa vào tình cảm, hiện tại lại vỗ ngực nói xả mệnh phụng bồi ta, quả là không giống với tác phong hành sự của Đồ đương gia!"

Đồ Phụng Tam nhìn hắn hồi lâu, cuối cùng song mục chuyển thành ôn hòa, xạ xuất thần sắc hoài tưởng, bình tĩnh đáp: "Ta cũng không tưởng nổi có lúc bản thân lại vì địa phương này mà thay đổi, cũng chưa từng nghĩ là sẽ vì một người mà biến đổi. Từ trước tới nay, Đồ Phụng Tam ta luôn hành xử theo luật cá lớn nuốt cá bé, vì chỉ quan tâm đến lợi hại mới có thể sinh sống trong thời loạn này. Nhưng ngày đó lần đầu tiên nhìn thấy Kỷ Thiên Thiên, nàng đã làm sống lại một cảm giác ta đã chôn sâu bao nhiêu năm nay. Tới tận giờ ta cũng không biết chuyện gì đã phát sinh trong tim ta lúc đó. Chỉ biết kể từ đó trở đi, tất cả đều đã khác trước. Trước kia không có gì có thể ảnh hưởng đến ta, bất luận là con người hay sự việc. Giờ ta cảm thấy bản thân thật sự có máu có thịt, thấy sinh mệnh tràn đầy ý nghĩa. Những lời này là những lời tận đáy lòng, trước kia ta chưa bao giờ có thể thổ lộ ra với ai."

Mộ Dung Chiến nhớ lại cảm giác lần đầu gặp Kỷ Thiên Thiên rồi gật đầu: "Ta hiểu! Nhưng thay đổi triệt để như vậy, không phải cũng sẽ thống khổ lắm sao?"

Đồ Phụng Tam thở dài: "Vì vậy ta mới nói có máu có thịt. Hành động hy sinh bản thân mình của Kỷ Thiên Thiên, đã tác động sâu sắc đến ta, làm cho ta mở mắt. Trước kia người ta tôn kính là Hoàn Xung, giờ người ta tôn kính nhất là Kỷ Thiên Thiên. Biên Hoang Tập quả là phi thường cổ quái, ai ai cũng có tâm thái sống ngày nào lo ngày đó, nhưng loại cảm giác như mộng như say lại có thể được duy trì vĩnh viễn. Làm người tất phải có một mục tiêu rõ ràng thì cuộc sống mới có ý nghĩa. Trước khi đến Biên Hoang Tập, mục tiêu của ta là giúp Hoàn gia trở thành chủ nhân của thiên hạ. Nhưng Hoàn Huyền đã làm ta thất vọng. Hiện tại ta đối với hắn đã tâm nguội ý lạnh. Mục tiêu hiện giờ của ta là làm đối thủ của Mộ Dung Thuý. Hắn mang chủ tỳ Thiên Thiên đi phải không? Ta sẽ nghênh đón họ quay trở về. Điều đó làm tăng thêm ý nghĩa cho Biên Hoang Tập, cũng làm cho ta sống ở Biên Hoang Tập thêm thống khoái."

Mộ Dung Chiến phá ra cười đáp: "Người thì thất vọng với Hoàn Huyền. Ta thì thất vọng với Mộ Dung Xung. Hiện tại chỉ còn Biên Hoang Tập. Sống chết, vui buồn của ta và người sẽ gắn liền với Biên Hoang Tập, mà vinh nhục của Biên Hoang Tập nằm ở chỗ có thể mang chủ tỳ Thiên Thiên bình an trở về hay không. Chuyện này chẳng phải là rất thú vị sao?"

Đồ Phụng Tam trầm giọng nói: "Hiện tại bọn ta chỉ có thể bình tĩnh chờ đợi, chuẩn bị mọi thứ thật tốt. Khi cơ hội tới, bọn ta nhất kích phải tất thắng."

Mộ Dung Chiến song thủ vươn tới nắm chặt lấy hai tay của Đồ Phụng Tam.

Yến Phi cúi đầu ngấm khuôn mặt mình phản chiếu dưới dòng suối, gần như cũng không còn nhận ra chính mình.

Chỗ này cách Huỳnh Dương chưa đến nửa canh giờ đi bộ. Tâm tình chàng cũng không kèm được mà khẩn trương trở lại. Từ Bình Thành đến đây, bắt tri bắt giác đã đi được hơn mười ngày đường. Khuôn mặt anh tuấn của chàng râu đã mọc dài ra phủ kín cả khuôn mặt, biến thành thứ che dấu tốt nhất cho chàng. Kể cả gặp người biết chàng, cũng chưa chắc đã nhận ra.

Từ Cao Ngạn, chàng đã biết rõ Huỳnh Dương đang ở trong trạng thái thiết quân luật cao độ. Chỉ cho phép người dân có giấy thông hành chứng nhận được phép ra vào. Những người khác bất kể vì lý do gì cũng phải đứng ngoài cổng thành. Vì vậy chỉ còn cách lén vào thành.

Bằng vào thân thủ của chàng, muốn tiến nhập trọng trấn quân sự có tinh binh Yến quốc canh giữ, thành cao tường dày, lại thêm hộ thành hà (kênh bọc quanh thành) vây quanh, cũng là một chuyện đau đầu nhức óc. Thêm vào ngoại hình thần thái của chàng đều khác người thường, kể cả có được giấy thông hành, chỉ sợ cũng không có cách nào lọt quá được cổng thành.

Chàng vùi đầu vào trong dòng nước. Cảm giác băng lạnh làm tinh thần chàng tỉnh táo, bất quá vẫn không cách gì làm nhẹ bớt cảm giác lo lắng tìm cách nhập thành của chàng. Xem ra sau khi hiểu rõ tình huống, thì đi đến đâu tính đến đó..

Mộ Dung Thuý cười nhẹ nói: "Tình trạng của Thi Thi đã cải thiện rất nhiều. Ta thấy chỉ cần nghỉ ngơi cho tốt, cô ấy sẽ nhanh chóng phục nguyên."

Kỷ Thiên Thiên kể vai hấn bước khỏi nội đường, thần sắc bình tĩnh đáp: "Làm phiền Đại Vương phải quan tâm, Thiên Thiên cũng có thể chiếu cố tốt cho Tiểu Thi được. Ồ!"

Mục quang của nàng chạm phải một chiếc ngũ huyền cổ cầm đặt trong góc nội đường. Đàn này hình dáng đặc biệt, thớ gỗ đã lên nước bóng, lại như ẩn hiện sắc đỏ. Tuyệt diệu nhất là chất gỗ thuần nhất, mang đến cho người ta một cảm giác phối hợp tuyệt diệu, vừa nhìn đã biết không phải đồ thường.

Mộ Dung Thuý hân hoan nói: "Đàn này có tên 'Lưu Thủy', bắt nguồn từ tên một u cốc. Ta lấy được trong thâm cung nội uyển ở Lạc Dương. Theo người ta nói thì đàn này là kiệt tác của Cầm sư Thúc Thái nổi danh Đại Hán. Thiên Thiên về phương diện này so với kẻ ngoại nhân như ta chắc là rõ hơn."

Kỷ Thiên Thiên cảm khái thốt lên một tiếng, đi tới bỏ đoàn trước cây đàn, đưa ngọc thủ xinh đẹp nhẹ nhàng định cầm lấy cổ cầm, hai tay bỗng nhiên thu lại, mục quang quay sang nhìn Mộ Dung Thuý ở một bên của cổ cầm, nhẹ nhàng hỏi: "Cơ hội thống nhất Bắc phương hiện tại đã xuất hiện trước mắt Đại Vương, Đại Vương sao không để tinh thần vào việc quốc gia đại sự, lại vì Thiên Thiên mà phí sức?"

Mộ Dung Thuý một chút cũng không cảm thấy bị xúc phạm, nhẹ nhàng đáp: "Với Mộ Dung Thuý ta mà nói, đại nghiệp thống nhất và có được Thiên Thiên là hai thứ không thể chỉ có một. Mục tiêu đó vĩnh viễn không thay đổi. Thiên Thiên sao không thử chơi một khúc, xem xem cổ cầm do Thúc Thái chế tạo có thật xứng với mỹ danh hay không?"

Kỷ Thiên Thiên đưa mắt nhìn xuống, u buồn đáp: "Thế chẳng phải là khổ sở sao? Thiên Thiên từng hứa với hoang nhân vì họ mà tấu một bản. Vì vậy bản đàn Thiên Thiên lần tới sẽ chơi chỉ có thể tấu lên ở trên Chung Lâu mà thôi."

Mộ Dung Thuý nhíu mày, hai mắt phát xạ thần quang lấp lánh, lời nói lại rất điều hoà bình thản: "Những điều Mộ Dung Thuý ta nói mà sau này lại không làm được, chẳng phải sẽ làm trò cười cho Thiên Thiên sao?"

Kỷ Thiên Thiên đưa mắt nhìn thẳng vào mục quang của Mộ Dung Thuý rồi đáp: "Đại vương tức giận rồi!"

Mộ Dung Thuý lắc đầu đáp: "Ta có thể nổi giận với Thiên Thiên sao? Ta chỉ muốn hỏi một câu, giả thiết ta lần thứ hai chinh phục được Biên Hoang Tập. Thiên Thiên có khẳng định sẽ vì ta mà diễn tấu một khúc trên Chung Lâu chăng?"

Kỷ Thiên Thiên thở dài: "Nếu như Biên Hoang Tập một lần nữa rơi vào tay Đại Vương, cũng tương đương với việc tuyệt hết mọi hy vọng của Thiên Thiên. Thiên Thiên không còn lý do nào để tồn tại nữa, chỉ còn cách tự đoạn tâm mạch, chết cùng với Biên Hoang Tập."

Thân hình hùng vĩ của Mộ Dung Thuý khẽ run. Hấn ngoảnh đầu nhìn hoa viên tràn ngập ánh sáng mặt trời, ngửa mặt không ngờ vẫn vô cùng bình tĩnh chậm rãi nói: "Muốn tự đoạn tâm mạch không phải dễ dàng. Thiên Thiên có biết công pháp đó chăng?"

Kỷ Thiên Thiên nhẹ nhàng đáp: "Võ công của Thiên Thiên trong mắt Đại Vương đương nhiên không có gì đáng để ý. Bất quá công pháp đó Thiên Thiên học được từ mẫu thân. Khi tim không còn thiết sống, tâm mạch đặc biệt yếu ớt. Lúc đó chỉ cần đem nội khí phân ra chạy thuận nghịch, giao kích với nhau ở tâm mạch. Tâm mạch nhân vì không chịu nổi hai cổ chân lực trùng kích, sẽ bị đứt đoạn thôi."

Mộ Dung Thuý cuối cùng cũng biến sắc, bởi vì biết Thiên Thiên không phải nói đùa.

Mục quang hai người chạm nhau, không ai nhường ai. Giọng nói mềm mại của Kỷ Thiên Thiên lại cất lên: "Đại vương không nguyện nên sẽ thi hành thủ đoạn cấm chế với Thiên Thiên. Phải không?"

Mục quang Mộ Dung Thuý chăm chú nhìn nàng, bỗng nhiên chuyển chủ đề nói: "Bình Thành bị Thác Bạt Khuê và bằng hữu Yến Phi của nàng liên thủ công hạ rồi."

Kỷ Thiên Thiên bất ngờ khi được nghe thấy tên Yến Phi. Thân hình tuyệt đẹp giật mình, thất thanh nói: "Yến Phi!"

Mộ Dung Thuý làm như không thấy phản ứng của nàng, ngẩng đầu trầm ngâm: "Ta sớm đã biết Thác Bạt Khuê không phải người an phận thủ thường. Hắn vượt qua Trường Thành công thành chiếm đất, uy hiếp Trung Sơn, quả là tự chuốc lấy diệt vong. Còn một việc nữa cáo tố với Thiên Thiên. Nếu như ta tính không sai, Yến Phi đang một thân một mình trên đường tới đây."

Kỷ Thiên Thiên lập tức mất hết cả bình tĩnh, run rẩy hỏi: "Sao Đại Vương lại biết rõ như vậy?"

Mộ Dung Thuý cười nhẹ: "Năm vững quân tình là việc luôn phải đặt ở vị trí đầu tiên. Từ khi Yến Phi ly khai Bình Thành, người của Di Lạc Giáo đã xuất ra tìm diệt Yến Phi. Theo lộ tuyến đào tẩu của hắn mà nhìn thì thấy đích đến của hắn chính là Huỳnh Dương."

Thần sắc của Kỷ Thiên Thiên đã khôi phục lại vẻ bình tĩnh, thẳm hạ quyết tâm phải thiết lập tâm truyền liên lạc với Yến Phi, cảnh cáo không để cho chàng rơi vào bẫy giăng sẵn. Nàng hỏi: "Đại Vương chuẩn bị đối phó với chàng thế nào?"

Mộ Dung Thuý để tâm nhìn nàng, trên mặt bỗng nhiên lộ ra một nụ cười khổ đáp: "Bất luận là Thác Bạt Khuê hay Yến Phi cũng đều là uy hiếp nghiêm trọng đến đại nghiệp thống nhất thiên hạ của ta. Thiên Thiên thử đoán xem ta sẽ đối phó với họ thế nào?"

Kỷ Thiên Thiên rất muốn nói với hắn rằng nếu Yến Phi chết, nàng cũng không thiết sống nữa, nhưng nàng sợ kích khởi lòng ghen tuông của hắn thì hậu quả thật khó lường, đành phải nuốt lời nói đó, lắc đầu đáp: "Thần cơ diệu toán của Đại Vương, Thiên Thiên có thể đoán ra được sao?"

Mộ Dung Thuý như đã hạ quyết tâm nói: "Thiên Thiên có dám làm một giao dịch với Mộ Dung Thuý ta không?"

Kỷ Thiên Thiên ngạc nhiên nhìn hắn, trong lòng biết rõ hắn phản ứng lại với chuyện mình đối với hắn vô tình, nhưng không cách nào đoán được giao dịch hắn nói là giao dịch gì? Nàng cũng không kìm được sự cảm khái trong lòng. Với quyền thế hiện tại của Mộ Dung Thuý, muốn gió có gió, muốn mưa có mưa, vậy mà đối đãi với nàng bằng một tình cảm sâu sắc, vẫn nhẫn nhịn chịu đựng tìm cách khuất phục nàng, vì vậy trước đây nàng mới nói với hắn "Thế chẳng phải là khổ sở sao?". Nàng yếu ớt hỏi lại: "Thiên Thiên chính thật đang ở trong tay Đại Vương, Đại Vương sao lại nói chuyện giao dịch với Thiên Thiên? Thiên Thiên căn bản không có tư cách ra điều kiện."

Mộ Dung Thuý ung dung cười nói: "Thiên Thiên đương nhiên có đủ điều kiện và tư cách. Giao dịch đó đơn giản phi thường. Chỉ cần ta bắt được Yến Phi, thỉnh Thiên Thiên nàng ngủ cùng với ta một đêm, Mộ Dung Thuý ta sẽ phóng tha hắn."

Kỷ Thiên Thiên nghe vậy phát nóng cả da đầu, mặc nhiên không nói gì.

Mộ Dung Thuý chính là đang phản kích.

Phản kích đó của hắn nhằm chống lại uy hiếp "tự đoạn kinh mạch" của nàng, cũng thể hiện hắn đã mất kiên nhẫn, nên đành phải trước tiên chinh phục thân xác nàng trước, sau đó mới chinh phục đến trái tim nàng. Thành thật mà nói Mộ Dung Thuý đích xác là một nam nhân có sức thu hút, nàng cũng không tránh

khỏi có lúc rung động. Nếu phát sinh quan hệ với hần, lại không phải trong hoàn cảnh bị cưỡng bức, bản thân nàng có thể kìm chế được không? Sau khi chuyện đó xảy ra, nàng và Yến Phi sẽ ra sao?

Mộ Dung Thuý áy náy nói: "Khẳng định Thiên Thiên đang nghĩ ta là người ti bỉ vô sỉ, không ngờ lại mang thủ đoạn đó ra mạo phạm Thiên Thiên. Chỉ hận là trong tình huống trước mắt chỉ có lý do đó mới có thể khiến ta tha cho Yến Phi."

Kỷ Thiên Thiên có thể khẳng định là Mộ Dung Thuý đã bố trí thiên la địa võng chỉ đợi Yến Phi rơi vào mà thôi. Hần nói với vẻ chắc chắn như vậy, chứng tỏ đã có kế hoạch chu toàn. Tin tức tình báo của hần có thể đến trực tiếp từ yêu nhân của Di Lạc giáo. Rất có thể hần đã liên thủ cùng với Di Lạc giáo để đối phó với người trong tim của nàng. Nàng thở dài đáp: "Đại Vương bảo Thiên Thiên phải hồi đáp lại như thế nào?"

Mộ Dung Thuý cười dài đáp: "Thiên Thiên không cần phải trả lời ta lúc này. Đợi khi Yến Phi thật sự bị ta bắt rồi chúng ta lại bàn đến giao dịch này sau."

Sau đó hần khởi thân rồi cười lớn: "Chỉ hy vọng Thiên Thiên đừng trách ta vì ta không còn lựa chọn nào khác. Cũng giống như trong trận chiến ở Phong Minh Hạp với Yến Phi ngày trước, ta đã bất đắc dĩ phải dùng Thi Thi để uy hiếp Thiên Thiên. Bởi vì ta tuyệt không thể để mất nàng. Mong Thiên Thiên hiểu cho."

Nhìn bóng Mộ Dung Thuý khuất dần ngoài cửa, Kỷ Thiên Thiên thu lại tâm tình, tập trung tưởng nhớ tới hình bóng của Yến Phi. Trời đất bỗng nhiên quay cuồng. Kỷ Thiên Thiên ngã gục vào cổ cầm. Một sợi dây đàn lập tức đứt đoạn, phát ra một tiếng "tinh" ghê người.

197. Tương Kế Tự Kế

Lưu Dụ tiếp đón Trác Cuồng Sinh trong một phòng khách nhỏ, hai người ngồi xuống nói chuyện bên bàn khách.

Ánh mắt Trác Cuồng Sinh chớp sáng nhìn gã dò xét, rồi y mỉm cười nói: "Xem thần tình của Lưu huynh, có vẻ như lấy làm lạ về việc hôm nay ta lại tìm huynh nói chuyện. Thẳng thắn mà nói, ta từng nghĩ tránh tiếp xúc với Lưu huynh, bởi vì ta đã không còn là người của Tiêu Dao phái nữa, lòng trung thành của ta đối với Đại Ngụy đã theo cái chết của Nhậm Dao mà tan như mây khói".

Lưu Dụ ngạc nhiên hỏi: "Đã như vậy, Trác huynh vì sao lại tìm đến ta?"

Trác Cuồng Sinh thông dong đáp: "Đương nhiên là vì quan hệ giữa huynh với Yến Phi, con người hần đại diện cho sự quang vinh của Biên Hoang chúng ta. Thử tưởng tượng mà xem, so với thiên hạ rộng lớn, Biên Hoang Tập là địa phương không đáng nhắc đến. Nhưng giờ đây mảnh đất này lại trở thành nơi đầu tiên cần phải tranh đoạt của anh hùng hào kiệt thiên hạ, người nào không chế được nơi đây sẽ kiểm soát toàn bộ việc buôn bán giữa hai miền Nam Bắc trên cả hai tuyến thủy bộ. Hiện tại xuất hiện một kiếm thủ ngạo thế có khả năng đối chọi cùng Tôn Ân và Mộ Dung Thuý, ai dám không nhìn Biên Hoang Tập với cặp mắt khác?"

Lưu Dụ phát giác bản thân mình không có cách nào hòa nhập vào trong sự cuồng nhiệt của Trác Cuồng Sinh đối với Biên Hoang Tập, nhưng cũng không thể không thừa nhận y đối với sự vật thật đồng cảm và có nhãn quan sâu sắc. Tuy vậy lão cuồng thông minh này suy nghĩ thật là khác với người thường.

Rồi như không nhận được, gã liền hỏi: "Nhâm hậu không cùng Trác huynh thông báo tin tức sao?"

Trác Cuồng Sinh trả lời tuyệt không chút do dự: "Ta nào có nhàn nhã để đi quản chuyện của ả? Ta bây giờ đang theo đuổi nghiên cứu Biên Hoang Tập, chuẩn bị viết một quyển lịch sử về quan hệ Biên Hoang. Bộ bảo điển này sẽ trở thành sở hữu của hết thảy các thuyết thư cao thủ từ nay về sau".

Y lại hưng phấn nói tiếp: "Lưu huynh người cũng là nhân tài rất hiếm có. Bây giờ Tạ An và Tạ Huyền trước sau tạ thế, Tư Mã hoàng triều lại không có hi vọng gì, chỉ xem người thu thập tàn cục là Hoàn Huyền hay Tôn Ân. Người nếu lo nghĩ cho bản thân mình, tốt nhất nên lưu lại đây làm hoang nhân, sống một cuộc đời đầy thống khoái. Nhìn Đồ Phụng Tam mà xem, hần là người thông minh cho nên trăm phương nghìn kế lưu lại Biên Hoang Tập. Huống chi chỉ cần người sẵn lòng tới Thuyết Thư quán của ta bán dăm ba câu chuyện về trận chiến Phi Thủy, cam đoan cuộc sống của người sẽ không còn âu lo nữa".

Lưu Dụ cười khổ nói: “Ta thật sự cực kỳ hâm mộ huynh”.

Trác Cuồng Sinh cười nói: “Đến miêng vực thấy thêm cá, lùi lại đan lưới cũng vẫn còn kịp mà? Biên Hoang Tập đang trải qua những ngày tháng rất huy hoàng, dưới sự vây công của cường địch mất rồi lại đoạt lại được, các hệ phái lần đầu tiên đoàn kết nhất trí, đây là chưa nói tới những chuyện cao hứng hơn sắp lục tục kéo đến. Khi chúng ta thành công đón được chủ tỳ Kỷ Thiên Thiên về, Biên Hoang Tập sẽ leo lên một đỉnh cao mới trong lịch sử của nó. Mới nghĩ vậy thôi ta cũng đã có thể khẳng định nhân tâm khắp nơi sẽ chăm chú hướng về đây”.

Lưu Dụ thở dài: “Ý nghĩ của huynh phải chăng chỉ là mong ước một chiều? Hảo sự cứu chủ tỳ Kỷ Thiên Thiên trở về cố nhiên là khát vọng của mỗi người, nhưng cũng có thể sẽ gây nên phản ứng yêu quá hóa hận, làm các hệ phái xuất hiện cục diện chia rẽ. Khi đó sẽ vô lực đối kháng với những tác động xấu từ bên ngoài”.

Trác Cuồng Sinh vui vẻ nói: “Người không rõ địa vị của Thiên Thiên trong lòng hoang nhân chúng ta rồi. Nàng đã vượt lên trên thân phận của một nữ nhân bình thường, không thể chỉ thuộc về một người mà là thuộc về cả Biên Hoang Tập, là biểu tượng cho vinh nhục của mảnh đất này. Thử nghĩ xem, mai này khi Đệ Nhất lâu được chúng ta xây dựng lại, nếu Kỷ Thiên Thiên mỗi ngày lại thướt tha ngồi ở đó, hình ảnh tuyệt vời của Biên Hoang Tập sẽ lập tức bay đi rất xa. Cứ đến mùng một hay ngày rằm mỗi tháng bọn ta lại đến Cổ Chung lâu biểu diễn một khúc, đảm bảo có thể dẫn dụ được người trong thiên hạ hành hương tới để gặp nàng. Tiểu thư nàng nếu sẵn lòng gặt đầu, chúng ta liền có thể đến Đệ Nhất lâu cùng nàng uống Tuyết Giản Hương nói chuyện phiếm, hân thưởng cái lạc thú mà trước kia chỉ Tạ An và mấy người bọn họ mới có thể hưởng thụ”.

Lưu Dụ càng lúc càng minh bạch được vì sao kẻ hoang nhân này được gọi là lão cuồng. Ý nghĩ trong đầu y khó ai có thể tưởng tượng nổi, tuy có một số khía cạnh khá viễn vông nhưng ngược lại cũng rất thiết thực. Hai người đang định nói tiếp thì Tống Bi Phong như một cơn gió lốc xông lại nói: “Phụng Thiện của Thái Ất giáo đã chết rồi”.

Lưu Dụ và Trác Cuồng Sinh nhìn nhau, trong nhất thời không ai có thể thốt nổi một lời.

o0o

Yến Phi khăn trương ngoi đầu lên khỏi mặt nước, tâm thần chấn động dữ dội.

Chàng đã cảm ứng được Kỷ Thiên Thiên, một cảm ứng mãnh liệt, chỉ hận một nỗi là nó diễn ra quá nhanh chóng. Trong khoảnh khắc đó, Kỷ Thiên Thiên tựa như hiện hữu ngay tại chốn này. Chàng cảm giác được sự lo âu, khiếp sợ và hoảng loạn bao trùm lên con người nàng.

Tâm trạng của nàng vì sao mà kích động như thế? Đường như nàng đang cố gắng dùng tâm linh tương thông liên lạc với chàng bằng mọi giá. Có điều sống tinh thần của nàng lại đến quá bất ngờ, làm cho chàng giải mã không kịp.

Đã có chuyện gì xảy đến với nàng?

Trong thời khắc tín hiệu giao tiếp bị ngắt quãng, chàng nghe thấy một âm thanh vang nhanh.

Yến Phi từ từ leo lên bờ, tâm thần minh mẫn sáng suốt không còn một chút tạp niệm. Chàng quyết tâm tiềm nhập Huỳnh Dương, so với thời khắc trước lại càng thêm kiên định.

Bất luận nguy hiểm như thế nào, chàng thề phải gặp mặt Kỷ Thiên Thiên một lần.

o0o

Thi thể Phụng Thiện bị treo ngược trên Tàn lâu trứ danh ở Đông môn, tứ chi bị dây gân trâu trói chặt, từ xác y thông xuống một miếng vải trắng, trên mặt viết năm chữ “Thái Ất giáo Phụng Thiện” bằng máu đỏ khiến ai nấy nhìn thấy đều phải kinh hồn.

Khi Giang Văn Thanh, Lưu Dụ, Trác Cuồng Sinh và Tống Bi Phong tới hiện trường, người của Đại Giang bang đang phải giải tán đám người đến xem càng lúc càng nhiều, sau đó mới đem được thi thể của Phụng Thiện xuống.

Lưu Dụ rợn người lạnh gáy nhìn cao thủ trước đó không lâu còn sống hùng sống mạnh và thể sẽ báo thù cho Di Lạc giáo trước mặt gã, bây giờ đã biến thành cái xác không hồn, hào khí trong lòng gã trầm hẳn xuống.

Giọng nói của Giang Văn Thanh vang lên: “Là hần?”

Lưu Dụ gật đầu.

Tổng Bi Phong nói nhỏ: “Hần trước bị bắt sống, sau lại bị độc thủ hành hạ, chịu đủ đầy dọa mà chết”.

Trác Cuồng Sinh sau khi kiểm tra thi thể Phụng Thiện liền lui lại bên cạnh Lưu Dụ, đưa mắt nhìn Đại Giang bang chúng dùng vải trắng che phủ Phụng Thiện, rồi trầm giọng hỏi: “Kẻ nào đã làm việc này? Lưu huynh và Phụng Thiện có quan hệ gì?”

Lưu Dụ thở dài một hơi rồi nói: “”Sự nhàn hạ hòa bình ngắn ngủi của Biên Hoang Tập đã thành quá khứ, gió tanh mưa máu sẽ sớm kéo đến. Nếu ta đoán không sai, Đại Hoạt Di Lạc đã đến đây, có vẻ như hần muốn đại khai sát giới. Cái chết của Phụng Thiện biểu thị hần công khai tuyên chiến với Biên Hoang Tập”. Tại thời khắc nói những lời này, gã hiểu rõ mình đã từ thợ săn biến thành con mồi.

Bao gồm cả Trác Cuồng Sinh, mọi người nghe xong mặt đều biến sắc.

oOo

Yến Phi leo lên một gò núi cao cách phía đông Huỳnh Dương khoảng năm dặm, lặng lẽ quan sát hình thế của toàn thành.

Huỳnh Dương nằm ở bờ nam Hoàng Hà, phía tây thông Hà Lạc, phía nam đến Giang Hoài. Vật tư và thương lữ của nam phương muốn theo đường thủy đến Lạc Dương hoặc Trường An tất phải đi qua nơi này, cho nên còn có danh xưng là “Cửa ngõ phía đông Lạc Dương”. Mộ Dung Thùy đóng trọng binh ở nơi đây, phía tây khống chế Lạc Dương, phía nam kim chế Biên Hoang Tập, thật là chiến lược cao minh.

Huỳnh Dương là một thành trì lớn có tám cửa, chu vi dài mười tám dặm, tường thành rất cao và dày, bên ngoài có hệ thành hà bao quanh. Mộ Dung Thùy không vội vã động binh tây tiến, thủ chắc nơi đây dĩ đạt đãi lao, tại chiến trường tranh đoạt phương bắc thật đã có thể bắt bại.

Thác Bạt Khuê dám xua quân xâm nhập Trường Thành, công hãm Bình Thành và Nhạn Môn tuyệt không phải do nhất thời khinh suất, ngược lại y đã suy nghĩ rất thấu đáo. Thác Bạt Khuê hiểu được việc cấp thiết lúc này của Mộ Dung Thùy không phải là đối phó với y, mà là tiêu diệt một Yến quốc khác được cầm đầu bởi Mộ Dung Xung và Mộ Dung Vĩnh.

Mộ Dung Thùy và huynh đệ Mộ Dung Xung đều cùng chung một nguồn gốc. Lãnh thổ của Mộ Dung Xung chẳng khác nào chi nhánh của Yến quốc, Mộ Dung Thùy tuyệt sẽ không để cho Mộ Dung Xung xưng đế, làm phân hóa lực lượng của Mộ Dung tiên ti tộc. Nếu tính tới lợi ích lâu dài, Mộ Dung Thùy trước tiên cần phải tiêu diệt huynh đệ Mộ Dung Xung, thống nhất các chi các nhánh của Mộ Dung tiên ti tộc, rồi mới có thể đề tâm tới việc khác.

Thác Bạt Khuê quả thật khá mạo hiểm, nhưng thực tế cho thấy y đang đánh cược một cách vô cùng thông minh.

Còn một canh giờ nữa trời mới tối, chỉ có dựa vào sự yểm hộ của màn đêm, Yến Phi mới có cơ hội ngấm xâm nhập Huỳnh Dương một cách thần không biết quỷ chẳng hay.

Đang định phi thân xuống phía dưới, chợt chàng bị một đồng cảnh khô lộn xộn thu hút sự chú ý. Trong đó có ba cảnh củi khô thẳng tắp cắm xuống đất, hình thành nên ba đỉnh của một hình tam giác. Tam giác này có các cạnh không đều nhau bởi một đỉnh nằm cách xa hẳn so với hai đỉnh còn lại, tạo thành hình dạng một mũi tên với đầu nhọn chỉ đến hướng tây bắc.

Do Yến Phi đứng từ trên cao nhìn xuống nên đã sớm ghi nhớ toàn cảnh địa hình xung quanh vào trong lòng, vì vậy chàng không cần nhìn cũng biết hướng mũi tên đó chỉ vào một hoang thôn nằm ở mặt đông bắc cách Huỳnh Dương khoảng bảy, tám dặm.

Chàng không những phát hiện ra thứ này là tiêu kí của nhân vật giang hồ, mà còn nhận định đích xác đây là thủ pháp liên lạc độc môn của Dạ Oa tộc. Chuyện gì đang xảy ra, chẳng lẽ Trác Cuồng Sinh không chờ

được chàng, nên đã điều động chiến sĩ Dạ Oa tộc đến Huỳnh Dương nghe ngóng tin tức?

Chàng không biết tại sao mình lại để ý chuyện này, đột nhiên trong đầu hiện lên giao cảm tâm linh tuy ngắn ngủi nhưng vô cùng rõ ràng với Kỷ Thiên Thiên, trong lòng chợt cảm thấy có gì đó nguy hiểm.

Nếu xung quanh mỗi mỏm núi đều có ám kí đồng dạng, điều này nói lên rằng địch nhân biết được chàng đã tới, chúng đang bố trí cạm bẫy để đợi chàng.

Kỷ Thiên Thiên nguyên vì biết được hung tin, cho nên không kịp chờ đợi đã thông tri cho chàng. Có điều do tâm lực tổn hao vẫn chưa phục nguyên, cho nên thông tin nửa chừng dang dở, nhưng ít ra nàng cũng đã cảnh cáo thành công.

Yến Phi trở nên cực kỳ lãnh tĩnh, chậm rãi ngồi xuống, giấu mình trong đám cỏ cây cao tới vai người, tâm trạng vui mừng thay vì lo sợ. Điều chàng lo lắng nhất đã không xảy ra, Kỷ Thiên Thiên đối với chàng vẫn một dạ chung tình.

Mộ Dung Thùy làm sao có thể nắm chính xác hành tung của chàng như thế? Gò núi nơi chàng đang ẩn thân chính là địa điểm lý tưởng để quan sát xa gần việc qua sông từ phía bắc. Hành tung của chàng chẳng lẽ đã rơi vào trong tầm quan sát của địch nhân? Nếu đổi lại là người khác, với việc này chỉ có thể nghi thần nghi quỷ, nhưng chàng lại cảm giác được rõ ràng rằng xung quanh đây địch nhân tuyệt đối không có một trạm gác bí mật nào.

Tâm niệm Yến Phi chợt động, chàng cuối cùng chợt nghĩ tới Di Lạc giáo.

Chỉ có bọn chúng mới có thể đoán được chàng muốn đến Huỳnh Dương. Nghĩ ra điều này, chàng khoanh chân ngồi xuống, khai mở tâm linh, lập tức dò tìm tung tích của Ni Huệ Huy.

o0o

Tổng đàn Đại Giang bang, Trung Nghĩa đường.

Lưu Dụ từ từ kể cho mấy người nghe về lễ hội của Di Lạc giáo, cũng như tình huống gã hợp tác với Thái Ất giáo để đối phó với Trúc Pháp Khánh sắp sửa xuất quan.

Trác Cuồng Sinh sau khi nghe xong nhủ đôi mày lại nói: “Việc này có vẻ như thiên về ân oán cá nhân, ta vì thế rất khó triệu tập Chung Lâu hội nghị để tuyên bố “Đại Hoạt Di Lạc” Trúc Pháp Khánh là công địch của Biên Hoang Tập”.

Giang Văn Thanh nói với giọng lãnh đạm: “Trúc Pháp Khánh khẳng định không phải thiện nhân, vì thế hấn giết Phụng Thiện là muốn gây thanh thế cho bản thân. Trước đây hấn hoành hành bá đạo tại phương bắc, lần này đến Biên Hoang Tập những tưởng muốn làm gì cũng được. Nếu chúng ta không đoàn kết lại sẽ bị hấn lần lượt tiêu diệt. Đến khi nhận ra sai lầm có lẽ hối cũng đã muộn. Dưới tình huống lúc này, cử hành Chung Lâu hội nghị là một bước đi sáng suốt”.

Tổng Bi Phong chợt hỏi: “Cần bao nhiêu người đồng ý mới có thể cử hành hội nghị?”

Trác Cuồng Sinh đối với ý vừa tôn trọng vừa khách khí, liền đáp: “Chỉ cần có quá nửa thành viên đồng ý là có thể lập tức cử hành hội nghị khẩn cấp. Hiện tại nhân số trong hội nghị đã tăng lên mười hai ghế, bất quá do Thiên Thiên và Yến Phi không ở trong Tập, cho nên chỉ cần sáu thành viên gật đầu thì liền có thể triệu tập hội nghị”.

Giang Văn Thanh nói: “Ta đương nhiên sẽ không phản đối, còn ý của Trác danh sĩ như thế nào?”

Trác Cuồng Sinh trả lời: “Di Lạc giáo đồ giống như dịch châu chấu tàn phá khủng khiếp. Nếu như để bọn chúng chọn Biên Hoang Tập làm cứ điểm, hậu quả thật khó mà tưởng nổi. Ta đương nhiên tán thành”.

Giang Văn Thanh vui vẻ nói: “Vậy là đã có hai ghế đồng ý, ta phụ trách thuyết phục Phí Nhị Phiết, còn những người khác căn bản ta đi du thuyết không tiện”.

Lưu Dụ nói: “Ta sẽ đi gặp Đồ Phụng Tam. Chỉ cần thuyết phục được y, Mộ Dung Chiến tự sẽ không có dị nghị. Thác Bạt Nghi cũng do ta phụ trách”.

Trác Cuồng Sinh gật đầu nói: “Nếu mọi việc thuận lợi, chúng ta sẽ có đủ ghế để triệu tập hội nghị, Những người còn lại ta sẽ lần lượt hỏi ý kiến”.

Lưu Dụ vươn người đứng dậy nói: “Chúng ta lập tức phân ra hành sự. Di Lạc giáo cùng Tư Mã Đạo Tử cầu kết, chỉ nội điểm này cũng có thể khiến hoang nhân không dám xem thường rồi”.

Tống Bi Phong cũng đứng dậy nói: “Ta đi tiễn người”.

Đôi mắt đẹp của Giang Văn Thanh sâu sắc ngược nhìn Lưu Dụ, nàng nhẹ nhàng nói: “Lưu huynh hãy cẩn thận! Người Trúc Pháp Khánh muốn giết đầu tiên chắc chắn chính là huynh đó”.

o0o

Yến Phi tiến vào khu rừng rậm phía sau hoang thôn.

Lúc này chàng đã có thể khẳng định sở liệu của bản thân là hoàn toàn chính xác. Tại một mỏm núi khác, chàng đã phát hiện thêm một tiêu kí Dạ Oa tộc tương tự, ám hiệu chỉ rõ là đến hoang thôn này hội họp.

Tại Biên Hoang Tập, chàng đối với Dạ Oa tộc chẳng có chút hứng thú. Thời gian đầu khi chinh phục Biên Hoang Tập, chàng đã vô tình hiểu được cách thức truyền tin bí mật của tộc này. Hiện tại những ám kí kia có thể do những kẻ phản bội hoặc gian tế của địch nhân trà trộn vào Dạ Oa tộc lưu lại. Hiển nhiên là chúng muốn tiết lộ tin tức cho phía Mộ Dung Thùy.

Chàng định thông qua tâm linh truy tìm hành tung của Ni Huệ Huy nhưng không có kết quả. Phát hiện duy nhất là lúc này Ni Huệ Huy cũng không thi triển bí thuật, vì thế chàng mới không có cách nào sinh xuất cảm ứng với thị.

Đất trời mau chóng chuyển sang tối đen, mây phủ dày đặc tựa như sắp có một trận mưa tuyết. Nếu quả thật là như vậy, ý định lên vào Huỳnh Dương của chàng sẽ khó khăn gấp bội.

Trên thực tế, dưới sự cảnh giác cao độ của địch nhân, chàng cũng không mấy tin tưởng sẽ có thể tiềm nhập vào thành một cách tuyệt đối bí mật.

Yến Phi im lặng tiến về phía hoang thôn.

Chỉ trong phạm vi hơn mười dặm quanh Huỳnh Dương đã có khoảng ba mươi ngôi làng hoang phế như thế này. Đây chính là hậu quả thảm khốc gây ra bởi chiến tranh kéo dài hết năm này qua năm khác.

Nhu yếu phẩm cho toàn bộ quân dân trong thành chính là do các làng mạc xung quanh cung ứng. Dưới tình trạng hàng loạt thôn xóm bị bỏ hoang như hiện tại, Mộ Dung Thùy nếu muốn duy trì sinh kế cho đại quân của hắn tại Huỳnh Dương khẳng định sẽ gặp muôn vàn khó khăn.

Trong khoảng thời gian chưa uống cạn một chén trà, Yến Phi đã nắm rõ được toàn bộ tình thế của hoang thôn. Không có thiên la địa võng, không có cạm bẫy, cũng không có phục binh, chỉ có sự hiện diện của một người duy nhất trong một gian nông xá.

Yến Phi thầm kêu lợi hại.

Giả thiết nếu không có cảnh báo của Kỹ Thiên Thiên, bản thân lại hoàn toàn không đề cao cảnh giác, nhiều khả năng chàng sẽ bị trúng kế. Hiện tại đương nhiên lại là chuyện khác, chàng có thể tận dụng cơ hội này mà tương kế tựu kế.

Đúng thời điểm đặt chân lên lối vào phía bắc hoang thôn, chàng liền phát ra thanh âm mô phỏng tiếng chim hót của Dạ Oa tộc.

Một bóng nhân ảnh trong nông xá chợt xuất hiện, nhìn thấy Yến Phi liền lộ ra thần sắc kinh ngạc, mồm miệng há hốc.

Yến Phi cất tiếng hỏi như người trên trời rơi xuống: “Người đến nơi đây làm gì? Trước khi ta dò xét rõ ràng tình hình bên địch, các người không thể phái người đến nơi đây, tránh dẫm thảo kinh xà. Chúng ta không phải đã bàn xong rồi sao?”.

Nam nhân tuổi còn trẻ trước mặt tên gọi là Trần Ninh, chơi khá thân với bọn Diêu Mãnh và Cao Ngạn. Chàng chưa bao giờ nghĩ tới việc hắn chính là gian tế của địch nhân trà trộn vào Dạ Oa tộc.

Trần Ninh thở ra một hơi đáp: “Ta vốn tưởng là tiểu tử Mã Chính Phong quay lại, ai ngờ lại là Yến gia người. Chúng ta giấu diếm Trác quán chủ đến đây nghe ngóng tin tức của Thiên Thiên tiểu thư. Ai, Thiên Thiên tiểu thư...”

Yến Phi trong lòng cười thầm, rồi chợt cao giọng nói: “Chạy mau!”

Trần Ninh rất lấy làm kinh ngạc, liền ngẩn tò te hỏi: “Chạy? Chạy đi đâu chứ?”

Yến Phi lãnh đạm đáp: “Đương nhiên là chạy về Biên Hoang Tập, bộ người không muốn sống sao?”

Trần Ninh vội la lên: “Ta là cùng đến với Mã Chính Phong, hẳn đã vào trong thành Huỳnh Dương nghe ngóng tin tức. Ta vì phải tránh tuần binh mà trốn đến nơi đây, dọc đường mới lưu lại ám kí ước định hội họp”.

Yến Phi trong lòng kêu tuyệt, nói dối như thế đúng là không có kẽ hở. Rồi như không muốn chú ý đến hẳn nữa, chàng rảo bước đến một chỗ khác của hoang thôn, vừa đi vừa nói: “Người hãy lưu lại ám kí, thông tri cho y lập tức trở về Biên Hoang Tập”.

Trần Ninh lòng nóng như lửa đốt đuổi theo phía sau chàng nói vội: “Yến đại gia à, nghe ta một lời thôi được không?”

Thấy vậy Yến Phi liền dừng bước.

Trần Ninh vòng ra phía trước chàng rồi nói: “Yến gia không phải muốn tiến vào Huỳnh Dương thám thính tình hình của Thiên Thiên tiểu thư sao?”

Yến Phi đã sớm nghĩ ra lí do thoái thác, lập tức nói liền một tràng: “Nhiều việc cần phải cân nhắc nặng nhẹ để ưu tiên làm trước hay sau. Ta nhận được tin Di Lặc giáo sẽ ồ ạt tiến đánh Biên Hoang Tập, cho nên giờ phải lập tức trở về thông tri cho các huynh đệ. Ta biết người của Di Lặc giáo đang truy giết mình, liền cố ý dẫn dụ bọn chúng đến Huỳnh Dương, rồi làm cho bọn chúng tưởng rằng ta muốn lén vào trong thành, cho nên mới gặp được người. Đi mau! Chừng nào Thiên Thiên tiểu thư vẫn còn ở trong thành, chúng ta sẽ không bao giờ giải cứu được chủ tì hai người bọn họ”.

Trần Ninh ngây người như con gà gỗ nhìn chàng, rõ ràng là ứng phó không kịp, tâm trí đại loạn.

Yến Phi thúc dục: “Người còn do dự cái gì nữa?”

Trần Ninh thở dài một hơi, cúi đầu nói: “Chúng ta trăm đắng ngàn cay mới tìm được diệu pháp lén vào thành Huỳnh Dương, Mã Chính Phong chính là bằng cách đó mà thành công đấy”.

Yến Phi trong lòng nghĩ có mà người định ra diệu pháp bắt giữ lão tử mới đúng, đoạn chàng lãnh đạm nói: “Tiến vào thành rồi sẽ thế nào? Chủ tì Thiên Thiên tiểu thư chắc chắn bị quản thúc trong hành cung lâm thời của Mộ Dung Thùy, ở đó thủ vệ không cần nghĩ cũng biết là nghiêm ngặt. Huống chi trong thành lại có lệnh giới nghiêm, nếu như làm việc bất hảo, đừng hòng còn sống mà rời thành. Tóm lại, truy binh của Di Lặc giáo bất cứ lúc nào cũng có thể tìm đến, ta phải lập tức rời khỏi thôi”.

Trần Ninh chán nản nói: “Yến gia hãy chạy trước một bước đi, ta còn muốn chờ Mã Chính Phong trở về. Ài, ta thật sự sợ rằng tiểu tử đó đã gặp chuyện không hay trong thành rồi”.

Yến Phi gật đầu nói: “Chúng ta chỉ có thể hi vọng y cát nhân thiên tướng, nếu trong thành có chuyện, chỉ sợ xuất động hết thấy huynh đệ Biên Hoang Tập chắc chắn vẫn không làm được gì. Người cũng nên cẩn thận một chút”.

Nói rồi gã phiêu nhiên bước đi, trong lòng không khỏi cười thầm.

198. Hữu Ích Hoang Ngôn

Việc y không giúp Hoàn Huyền làm điều tàn bạo đã lấy được sự tôn kính của toàn bộ hoang nhân, cộng thêm tác phong hành sự độc ác tàn nhẫn khiến người người đối với y vừa ”kính ái” bề ngoài lại vừa có phần sợ sệt. Nhiều yếu tố kết hợp lại, vừa vận hình thành phân lượng của Đồ Phụng Tam tại Biên Hoang Tập.

Nếu có thể thuyết phục được Đồ Phụng Tam thì Tống Bi Phong, Giang Văn Thanh và gã sẽ không phải tác chiến một mình. Bọn Trúc Pháp Khánh cũng như một Tôn Ân khác, muốn đánh bại chúng thì chỉ có một cách là cả Biên Hoang Tập phải đoàn kết lại.

Thanh âm của Âm Kỳ vang lên: “Lão đại muốn gặp một mình Lưu huynh”.

Lưu Dụ quay qua Tống Bi Phong áy náy cười khỏ. Tống Bi Phong hoàn toàn không để tâm nói: “Có một số việc không thích hợp để người thứ ba nghe được, Lưu huynh xin đừng ngại”.

Lưu Dụ vỗ vỗ vai Tống Bi Phong, theo Âm Kỳ mà đi.

Âm Kỳ đưa Lưu Dụ thẳng vào nội đường, vừa hay thấy Đồ Phụng Tam tại cửa vào liền thi lễ cáo lui.

Đồ Phụng Tam mỉm cười mời gã đến ngồi tại một góc của nội đường, đoạn y chuyển nét mặt sang vẻ ngưng trọng rồi hỏi: “Lưu huynh vì sao trở lại Biên Hoang Tập?”

Lưu Dụ cười khỏ hỏi lại: “Nếu ta nói là tránh họa mà tới, Đồ huynh trong lòng sẽ nghĩ gì?”

Đồ Phụng Tam cười ha hả trả lời: “Ta sẽ nhớ tới câu ‘Là phúc thì không phải họa, là họa thì trốn cũng không được’. Nói thật, nếu ta có tình nguyện đổi mặt với sự bức hại của Tư Mã Đạo Tử thì cũng phải không muốn đương đầu với sự uy hiếp của yêu nhân Di Lạc giáo”.

Lưu Dụ thản nhiên nói: “Vậy Đồ huynh sẽ minh bạch được cảm giác của ta bây giờ, chính là thiên hạ tuy rộng lớn nhưng lại không có chỗ cho ta dung thân”.

Đồ Phụng Tam thông dong nhận xét: “Không nên bi quan như vậy, phạm mọi việc đều nên nhìn từ mặt tích cực, kể cả uy hiếp của Di Lạc giáo đối với Biên Hoang Tập. Xin hỏi Lưu huynh và Phụng Thiện thật ra có quan hệ gì?”

Lưu Dụ gật đầu đáp: “Tai mắt của Đồ huynh quả thật cực kỳ linh thông. Ta và Phụng Thiện mới gặp mặt hai lần, lần đầu là trong tình huống đối địch. Lần còn lại vào khoảng bảy, tám ngày trước. Hắn lặn lội đến Quảng Lăng, hy vọng cùng ta hợp tác chặn đánh Trúc Pháp Khánh tại Biên Hoang Tập”.

Đồ Phụng Tam lại hỏi: “Phụng Thiện dựa vào cái gì để thuyết phục Lưu huynh hợp tác vậy?”

Lưu Dụ trong lòng nghĩ “cùng người nói chuyện đúng là thoải mái tinh thần, nghe một biết mười, mỗi câu hỏi đều trúng điểm cốt lõi”, đoạn đáp: “Hắn nói cho ta biết Vương Quốc Bảo đến phương bắc gặp Ni Huệ Huy, mời được “Thiên kiều mỹ nhân” Sở Vô Hạ đến Kiến Khang mê hoặc gã hôn quân Tư Mã Diệu, đồng thời tiết lộ Trúc Pháp Khánh đã bề quan tu luyện Thập trụ đại thừa công pháp tầng cao nhất, sau khi xuất quan sẽ đến Kiến Khang khai đàn làm phép”.

Đồ Phụng Tam nghe xong thở ra một hơi khí lạnh nói: “Trúc Pháp Khánh thời gian qua được xưng là Hán tộc đệ nhất cao thủ của võ lâm phương bắc, cùng Hồ tộc đệ nhất nhân Mộ Dung Thùy cùng nhau tỏa sáng. Bây giờ nếu tà công ma pháp lại tăng thêm một tầng, trong thiên hạ còn ai có thể một mình đả bại được y nữa?”

Lưu Dụ thở dài: “Nếu để y tới Kiến Khang, có trời mới biết sẽ xảy ra đại họa gì. Cho dù biết rõ là bị Phụng Thiện lợi dụng, ta cũng không thể không ưng thuận cùng hắn hợp tác, bởi vì chỉ có bọn họ mới có thể nắm bắt được hành tung của Trúc Pháp Khánh”.

Đồ Phụng Tam cười khỏ hỏi: “Bây giờ tựa hồ điểm có thể lợi dụng duy nhất kia cũng đã biến mất rồi phải không?”

Lưu Dụ chán nản đáp: “Cho nên ta từ thế chủ động rơi vào bị động, sa vào cục diện phải chống đỡ, chẳng những không có cách nắm bắt được đường đi nước bước của Di Lạc giáo, ngược lại có thể bị đánh bại khi vẫn còn mơ hồ, hoàn toàn không có năng lực phản kích. Dưới tình thế xấu như vậy, ta làm sao có thể nhìn ra mặt nào tốt đẹp chứ?”

Đồ Phụng Tam gật gù đáp: “Tình hình đúng là khó khăn hơn so với tưởng tượng của ta, bất quá vẫn có thể nhìn ra một phương diện tốt để xem xét việc này. Ít nhất Di Lạc giáo đã cung cấp một động lực làm cho Biên Hoang Tập đoàn kết trở lại. Ta nghĩ nguyên nhân Lưu huynh tìm đến ta cũng không ngoài việc này”.

Lưu Dụ nói: “Tựa hồ ta không cần phải đau đầu phân trần lợi hại, đã có thể làm cho Đồ huynh đứng về phía mình. Như vậy cũng tốt, có thể tiết kiệm cho ta không ít nước bọt”.

Hai mắt Đồ Phụng Tam sáng rực ngênh đón ánh mắt của gã, y khẽ mỉm cười nói: “Huynh đích xác không nên bỏ thời gian để thuyết phục ta. Nếu là chỉ chủ của Biên Hoang Tập, ta sẽ lập tức đem Trúc Pháp Khánh ra làm công địch, toàn lực cùng y quần nhau đến cùng. Nhưng trên thực tế mọi việc ở Biên Hoang Tập lại phải thông qua hội nghị để quyết định, chiếu theo thông lệ phải được toàn thể (hay đa số??) đồng ý, như thế sẽ có khó khăn nhất định”.

Lưu Dụ trầm giọng nói: “Ta nghĩ trước tiên nên hỏi Đồ huynh một chuyện, vì sao...”

Đồ Phụng Tam đưa tay ngăn lời gã, nói giọng lãnh đạm: “Chiếu theo đạo lý, người Trúc Pháp Khánh muốn chia vào phải là Lưu huynh chứ không phải Đồ Phụng Tam ta. Lưu huynh phải chăng muốn hỏi vì sao ta lại tích cực đối phó với Trúc Pháp Khánh như thế phải không?”.

Lưu Dụ gật đầu đáp: “Kỳ thật ta sớm đã có một đáp án trong lòng, chỉ là muốn nghe Đồ huynh tự miệng nói ra. Phải chăng là vì Đồ huynh lo nghĩ cho đại cục của Biên Hoang Tập, không muốn có ngoại lực gì chia rẽ chúng ta, đồng thời đã có sách lược đánh cho địch không còn manh giáp?”. (Mẫu này binhbt sửa liêu theo ý kiến cá nhân, mọi người xem lại hộ)

Đồ Phụng Tam bật cười trả lời: “Suy đoán của huynh rất chung chung, nhưng thông minh phi thường, làm ta khó có thể phủ nhận. Quả thật ta có suy nghĩ cho đại cục, bởi vì đã nhìn ra ý đồ phía sau của Trúc Pháp Khánh. Bọn chúng không phải chỉ muốn giết một vài người, mà là muốn từng bước xâm chiếm cả cái Biên Hoang Tập này”.

Lưu Dụ chấn động nói: “Đồ huynh suy nghĩ còn thấu triệt hơn cả ta, Tư Mã Đạo Tử đối với Biên Hoang Tập luôn luôn có dã tâm, nhưng lại không thể nhúng tay. Nếu như hắn có thể mượn sự giúp đỡ của lực lượng Di Lặc giáo, đương nhiên sẽ là việc khác”.

Đồ Phụng Tam nói: “Chúng ta sẽ nghiên cứu lại động cơ và thủ đoạn của Trúc Pháp Khánh sau. Việc cấp bách trước mắt là thuyết phục hội nghị tuyên bố Trúc Pháp Khánh là công địch của Biên Hoang Tập. Như vậy chúng ta liền có thể sử dụng nhân lực và tài nguyên của Biên Hoang Tập cho cuộc đấu tranh với y”.

Lưu Dụ chợt hỏi: “Nếu đưa phân tích chi tiết của huynh về Trúc Pháp Khánh cáo tri cho hội nghị, như vậy vẫn chưa đủ sức thuyết phục sao?”

Đồ Phụng Tam đáp: “Vẫn thiếu một lời nói dối”.

Lưu Dụ ngạc nhiên hỏi: “Lời nói dối?”

Đồ Phụng Tam gật đầu đáp: “Lời nói dối do Lưu huynh phụ trách, ta chỉ có thể cam đoan sẽ không tiết lộ, bởi vì nguồn gốc đã bị hủy diệt, chết rồi không thể đối chứng”.

Lưu Dụ tỉnh ngộ nói: “Nguồn gốc của lời nói dối là Phụng Thiện”.

Đồ Phụng Tam từ tốn nói: “Lưu huynh sẽ thông báo với hội nghị là từ nơi Phụng Thiện tìm được tin tức bí mật, rằng ‘Trúc Pháp Khánh đã cùng Mộ Dung Thùy âm thầm cấu kết, Di Lặc giáo lần này thay thế Đại Giang bang đến làm quân tiên phong cho Mộ Dung Thùy, âm mưu làm tan rã sức phòng ngự của Biên Hoang Tập từ bên trong’. Như vậy thì mọi người đều cùng có chung một kẻ thù, khẳng định sẽ đoàn kết nhất trí trở lại”.

Lưu Dụ lại một lần nữa linh giáo tác phong và thủ đoạn không từ việc gì của Đồ Phụng Tam, trong lòng không thể không thừa nhận sự cao minh của y. Gã đồng ý đáp: “Đó là một lời nói dối hữu ích, so với việc Biên Hoang Tập bị Di Lặc yêu nhân công hãm cũng đáng giá mà, phải không?”

Hai người nhìn nhau mà cười. Đôi bên cùng nhận thấy quan hệ song phương lại tiến gần thêm một chút nữa, đồng thời hưởng thụ cảm giác thống khoái khi được kẻ vai sát cánh chống lại kẻ thù.

oOo

Mưa tuyết không ngừng đổ xuống càng làm cho màn đêm lạnh lẽo thêm phần ỷ vị.

Bến sông ở mặt bắc Huỳnh Dương nằm đúng nơi giao nhau của ba con sông Hoàng Hà, Thẩm Thủy và Lạc Thủy. Tại đây đang neo đậu hơn trăm chiếc thuyền lớn nhỏ, đại bộ phận là thương thuyền và thuyền đánh cá, chỉ có lác đác một vài chiến thuyền loại nhỏ. Cộng thêm việc chiến thuyền của Hoàng Hà bang tựa hồ bị tuyệt diệt trong cuộc chiến Biên Hoang Tập, có thể thấy được thủy quân vẫn là một lực lượng bạc nhược nhất của Mộ Dung Thùy. Đây là một đả kích trầm trọng và sâu sắc đối với hắn.

Đương nhiên, chỉ cần Mộ Dung Thùy đoạt được Biên Hoang Tập, điểm yếu về thủy vận và thủy chiến sẽ dần dần được thay đổi. Thông qua Biên Hoang Tập, hắn chẳng những có thể tiếp cận để mua sắm một lượng lớn thương thuyền và chiến thuyền từ vùng sản xuất buôn bán tàu thuyền phát đạt ở Giang Nam, mà còn có thể lợi dụng tài nguyên thiên nhiên và nhân lực của Biên Hoang Tập cho việc phát triển thủy nghiệp.

Vì vậy lấy Biên Hoang Tập làm khởi điểm cho cuộc chiến tranh bá là một sách lược đúng đắn, chỉ là Mộ Dung Thùy không tưởng nổi đám hoang nhân như từ một đồng cát rời rạc bỗng đoàn kết lại, phản kích thành công chiếm được Biên Hoang Tập, làm kế hoạch của hắn sắp thành lại hỏng, mộng đẹp tan như mây khói.

Đối với cuộc chiến giải cứu chủ tỳ Kỷ Thiên Thiên trong tương lai, Biên Hoang Tập nên tận sức lợi dụng nhược điểm về thủy chiến của Mộ Dung Thùy, dùng sách lược thủy vận và thủy chiến thần tốc, làm cho đội kỵ binh khổng lồ của hắn có lực mà khó dùng, chỉ vậy mới có hy vọng thành công.

Yến Phi sau khi hiểu rõ hình thế của bến sông liền lặng lẽ rời đi. Trước đây phương pháp dễ thực hiện nhất để tiềm nhập Huỳnh Dương là trốn trong một lô hàng hóa đang vận chuyển rồi lén vào, hiện tại Yến Phi lại hiểu được đó là cách bất khả thi. Đơn giản là bởi vì hai cửa thành đối diện bến sông đang được canh phòng nghiêm cẩn, lại có lệnh toàn bộ hàng hóa đều phải tháo dỡ ở khu bến sông, sau khi kiểm tra mới được vận chuyển vào trong thành. Với thân thủ tài trí của mình, Yến Phi cũng cảm thấy không thể dùng phương pháp này được.

Chàng bèn toàn lực phóng về hướng tây của thành.

Giao thông từ Huỳnh Dương tới Lạc Dương, thủy lục hai đường đều thuận lợi như nhau. Từ Huỳnh Dương đến Lạc Dương, theo ngược dòng Lạc Thủy chỉ mất nửa ngày thủy trình. Giữa hai thành còn có quan đạo liên thông, khoái mã đi một ngày có thể tới nơi.

Yến Phi tiến về phía này, chính là muốn từ quan đạo giữa Huỳnh, Lạc tìm cơ hội vào thành.

Lúc này toàn bộ cửa thành đều đã đóng, trừ phi có việc quân sự cấp bách, nếu không tuyệt đối cấm tùy tiện mở ra.

Thực tế, Yến Phi đã sớm mất hy vọng vào được thành trong đêm nay. Bất quá dù sao nhân rồi cũng buồn chán, lợi dụng sự yếm hì của màn đêm và gió tuyết, chàng quyết định trinh sát hình thế giao thông xung quanh toàn bộ thành trì.

Nhảy lên một cành ngang trên ngọn một cây đại thụ mọc bên Huỳnh, Lạc quan đạo, đưa mắt quan sát toàn bộ tình hình cửa phía tây, Yến Phi không khỏi nảy sinh cảm giác lực bất tòng tâm, tinh thần sa sút.

Trên tường thành đăng hỏa chiếu sáng khắp nơi, trạm gác được bố trí san sát, cảnh vật bên ngoài hiện ra rõ ràng như ban ngày. Càng tối tệ hơn là cây cối xung quanh đã bị chặt bằng sạch, để lộ ra một dải đất trống không tro bụi. Chỉ cần chàng xuất hiện bên hộ thành hà, khẳng định không thoát khỏi nhãn tình của địch nhân trên cao nhìn xuống.

Mộ Dung Thùy nếu đã nhận được tin tức giả là Yến Phi đã trở về Biên Hoang Tập, liệu hắn có giảm đi nhân lực phòng thủ và sự cảnh giác hay không? Đáp án chắc chắn là trái ngược với nguyện vọng của chàng, bởi vì Mộ Dung Thùy sẽ không cho phép bất cứ một sơ suất nào xảy ra, nếu không sẽ để cho địch nhân bất cứ phe nào trà trộn vào Huỳnh Dương phá hoại, ví như thiêu rụi lương thảo hay tung tin thất thiệt chẳng hạn, đều sẽ tạo thành đả kích nghiêm trọng đối với hắn. Trong thời khắc mấu chốt có thể ổn định được thiên hạ phương bắc này, Mộ Dung Thùy nhất định phải đặc biệt chú tâm cẩn thận.

Yến Phi thầm thở dài một hơi.

Bất luận khó khăn như thế nào, chàng cũng muốn vào Huỳnh Dương gặp mặt Kỷ Thiên Thiên một lần, không chỉ là muốn làm dịu đi nỗi khổ tương tư, mà còn vì trong thiên hạ chỉ có một mình chàng có thể liệu

trị cho di chứng của việc tổn hao tâm lực quá độ của nàng. Đan pháp chàng học được trước đó không lâu từ An Thế Thanh sẽ giúp nàng tăng cường thể lực, từ đó có thể đảm trách nhiệm vụ thám tử tối thần kỳ, may ra có thể đả bại được một Mộ Dung Thùy luận về binh pháp là thiên hạ vô địch. Chí ít thì chàng cũng có thể nắm được rõ ràng tình cảnh hiện tại của chủ tỳ Kỷ Thiên Thiên, dựa vào đó mà định ra kế hoạch cứu viện cho chu toàn.

Đang khi tâm tư nổi sóng như vậy, từ phía xa đột nhiên truyền lại tiếng vó ngựa. Yến Phi phần khởi tinh thần, vận công vào đôi tai chăm chú lắng nghe.

Tiếng vó ngựa còn cách nơi này khoảng tám dặm, trong lúc gió tuyết đầy trời vẫn không qua nổi thính giác tinh duệ gấp mười lần thường nhân của Yến Phi. Tốc độ đoàn người đang khá nhanh đột nhiên trở nên thông thả, lúc này chàng nghe thấy cả thanh âm kỳ dị của kim loại quét xuống mặt đất.

Yến Phi có cảm giác nhìn thấy chút ánh sáng trong đêm đen, vội từ trên cây nhảy xuống, hướng về phía đoàn nhân mã toàn lực chạy tới.

oOo

Đang lúc Đồ Phụng Tam và Lưu Dự bàn bạc chi tiết về “lời nói dối hữu ích”, Trác Cuồng Sinh và Mộ Dung Chiến cùng nhau đến, mang theo tin tức tốt lành là Chung Lâu hội nghị sẽ được tổ chức vào sáng mai.

Chờ cho mọi người ổn định xong chỗ ngồi, Đồ Phụng Tam liền nói: “Ta và Lưu huynh đã nghĩ ra một lời nói dối để thuyết phục các thành viên hội nghị đồng tâm hiệp lực, đối kháng toàn bộ địch nhân bao gồm cả Di Lạc giáo. Bọn ta hãy cùng nghiên cứu kỹ xem có chỗ sơ hở hay không”.

Lưu Dự cảm thấy kinh ngạc, vốn tưởng chuyện này chỉ hai người bọn họ biết với nhau, ngờ đâu Đồ Phụng Tam đem ra nói khơi khơi như thế, không hề có chút ý định che giấu.

Phản ứng của hai người mới tới cũng hoàn toàn bất đồng.

Mộ Dung Chiến ngăn người hỏi: “Vì sao cần bịa chuyện tại hội nghị?”

Trác Cuồng Sinh thì hứng thú nói một mạch: “Có lời nói dối tốt như vậy sao, mau nói cho ta nghe. Ta đang sợ Biên Hoang Tập lại đi vào con đường cũ vì tư lợi như trước kia. Hồng Tử Xuân, Cơ Biệt và Hô Lôi Phương ba người đều không đồng ý tổ chức hội nghị, cho rằng mục đích chỉ là tư oán cá nhân. May mắn là với ba tác lỗi chưa rách của ta, bọn họ mới miễn cưỡng đồng ý mở hội nghị. Mẹ ơi! Tất cả đều là bọn có tầm nhìn hạn hẹp”.

Đồ Phụng Tam hướng về phía Lưu Dự nói: “Mời Lưu huynh nói cho hai vị đại ca tin tức nghe được từ nơi Phụng Thiện”.

Lưu Dự trong lòng nổi lên cảm giác cổ quái, bèn đem tin tức thật giả lẫn lộn toàn bộ nói ra.

Mộ Dung Chiến và Trác Cuồng Sinh sau khi nghe xong đưa mắt nhìn nhau, đều thấy sự kinh hãi trong lòng đối phương.

Mộ Dung Chiến ấp úng nói: “Cái này không giống là nói dối”.

Đồ Phụng Tam cười nói: “Ngoại trừ đoạn về Di Lạc giáo cấu kết với Mộ Dung Thùy, việc khác đúng là nghe được từ nơi Phụng Thiện. Có chân có giả mới làm cho một lời nói dối trở lên hoàn mỹ như vậy”.

Trác Cuồng Sinh dẫn đo nói: “Mộ Dung Thùy mà cấu kết với Trúc Pháp Khánh, tin tức này có phải là đến quá đột ngột hay không? Ở phương bắc, Mộ Dung Thùy và Trúc Pháp Khánh tuy không đến mức là tử địch, nhưng ít ra là cũng cố kỵ lẫn nhau”.

Lưu Dự trong lòng dấy lên cảm giác ảm áp.

Biên Hoang Tập thật sự là địa phương khác thường. Cuộc chiến Biên Hoang đã làm quan hệ long trời lở đất của chư hùng trong tập cải biến đáng kể, mọi người cùng một chí hướng tập hợp lại bên nhau, vì Biên Hoang Tập trừ mưu định kế, biểu hiện là lúc này tất cả đều cùng nhau động não để nghĩ ra một lời nói dối hoàn hảo nhất.

Lo ngại trong lòng Lưu Dụ đối với Trác Cuồng Sinh và Mộ Dung Chiến đã sớm tan biến, gã mỉm cười nói: “Điều này không phải nói dối mà lại là sự thật, bởi vì Trúc Pháp Khánh thần công đại thành, y cũng hiểu rõ bên mình đâu không lại Mộ Dung Thùy, đồng thời nhận thấy Mộ Dung Thùy tạm thời không rảnh rồi nhóm ngó đến Di Lạc giáo. Vì vậy Trúc Pháp Khánh chủ động thân thiện với Mộ Dung Thùy, trước là giúp hẳn thu hồi Biên Hoang Tập, sau đó hai bên sẽ phân chia lợi ích của nơi này”.

Đồ Phụng Tam ngạc nhiên hỏi: “Tin tức này từ đâu mà có, vì sao vừa rồi Lưu huynh không nói tới?”

Lưu Dụ trầm giọng đáp: “Bắc phủ binh chúng ta một mực lưu ý động tĩnh của Di Lạc giáo, điều e ngại chính là Di Lạc giáo đến phương nam làm loạn, cho nên mới có việc Huyền soái thụ thương nhưng vẫn cố giết chết Trúc Bất Quy. Hiện tại Huyền soái đã mất, Trúc Pháp Khánh bèn nắm thời cơ, dưới sự châm lửa thêm dầu của bọn Tư Mã Đạo Tử và Vương Quốc Bảo, đem người đến Kiến Khang lập giáo”.

Mộ Dung Chiến khó hiểu nói: “Trúc Pháp Khánh thiên tâm vạn khổ kiến lập Di Lạc giáo tại phương bắc, với sự cuồng vọng tự đại trong mắt không người của y, sao lại vì sợ Mộ Dung Thùy mà dời đến phương nam phát triển? Thiên Sư đạo phương nam chính là tử địch của Di Lạc giáo, thắng bại còn chưa biết, hành động mạo hiểm này thật không sáng suốt”.

Lưu Dụ vui vẻ giải thích: “Chính vì y trong mắt không người, mới nghĩ ra hồng đồ??? đại kế đó. Tại phương bắc, hành động không sáng suốt nhất là chính diện đương đầu với Mộ Dung Thùy đang cực kỳ hưng thịnh. Nếu như có thể tránh được mũi nhọn ấy, tạm thời tháo cờ cất trống, Di Lạc giáo với căn cơ thâm hậu sẽ có thể ung dung làm ngư nhân thu lợi. Lúc Trúc Pháp Khánh thành công trở thành quốc sư của chính quyền phương nam, Di Lạc giáo liền có thể trở thành quốc giáo, khi đó Trúc Pháp Khánh có thể chiếm cứ phương nam rồi tấn công phương bắc, Di Lạc giáo đồ tại phương bắc liền có thể nổi lên hưởng ứng, như thế nghiệp lớn thống nhất thiên hạ của Di Lạc giáo ai dám nói không thể không đại thành trong tay Trúc Pháp Khánh nào?”

Trác Cuồng Sinh thở ra một hơi khí lạnh nói: “Người này suy nghĩ rất sâu xa, lại cũng phù hợp với hình thế trước mắt”.

Đồ Phụng Tam nhú mày nói với khẩu khí có điểm không hài lòng: “Lưu huynh vẫn chưa trả lời câu hỏi vừa rồi của ta”.

Lưu Dụ xuôi tay cười khổ nói: “Ta cũng vừa mới nghĩ ra, như thế làm sao có thể nói sớm cho huynh được?”

Đồ Phụng Tam, Trác Cuồng Sinh và Mộ Dung Chiến nghe được nhìn nhau, tiếp theo phát ra tràng cười vang dội, cùng hiểu được là Lưu Dụ vẫn đang nói dối.

Trác Cuồng Sinh ôm bụng nén cười nói: “Thành công rồi. Thành công rồi. Lời nói dối này làm chúng ta biết rõ sự tình mà còn bị gạt, khẳng định có thể xỏ mũi bất cứ kẻ nào”.

Mộ Dung Chiến vừa lau nước mắt chảy ra, vừa cười vừa nói: “Như vậy tin tức không phải từ nơi Phụng Thiện nghe được, mà là từ mạng lưới tình báo bí mật chắc chắn của Bắc phủ binh”.

Đồ Phụng Tam nói tiếp: “Thứ cho ta trách oan Lưu huynh. Lưu huynh lần này trở lại Biên Hoang Tập chính là muốn phá vỡ âm mưu nam hạ của Trúc Pháp Khánh. Ha ha. Thật buồn cười. Bây giờ thậm chí ta cũng có điểm tin tưởng với lời nói dối gạt người vô căn cứ đó, có lẽ vì nó thích hợp với tình hình thực tế, nó quá hợp tình hợp lý”.

Trác Cuồng Sinh nói: “Nói không chừng chúng ta thực sự đã đoán đúng”.

Mộ Dung Chiến lắc đầu nói: “Làm sao mà lại xảo hợp như vậy được. Bất quá chúng ta định cường điệu về điểm lão Trúc muốn cùng Mộ Dung Thùy phân chia Biên Hoang Tập, nếu không thì có ai nhận rồi quan tâm đến việc bọn chúng đến phương nam làm xằng làm bậy chứ?”

Đồ Phụng Tam đáp: “Phương diện này lại không cần phải lo lắng, ta không tin Trúc Pháp Khánh đối với Biên Hoang Tập không có dã tâm. Y đem thi thể Phụng Thiện treo tại cửa đông thị chúng, chính là thủ pháp ném đá dò đường trên giang hồ để kiểm tra xem chúng ta trở thành một đám cát rời hay vẫn bảo trì sự đoàn kết”.

Trác Cuồng Sinh song mục thần quang bắn ra, lãnh đạm nói: “Chúng ta sẽ làm y thất vọng tràn trề”.

Mộ Dung Chiến nói: “Người khác thì ta chẳng biết bọn họ có ý nghĩ gì, nhưng nhân mã từ phía bốn người chúng ta, khẳng định đã đoàn kết với nhau. Lưu huynh có thể đại diện cho Đại Giang bang nói chuyện không?”.

Ánh mắt ba người đồng thời dừng trên người Lưu Dụ.

Gã đáp: “Lập trường của Đại Giang bang với ta là một”.

Trác Cuồng Sinh cao giọng: “Tốt lắm. Nghĩa khí hào tình của chúng ta nay đã trở lại. Tại hội nghị ngày mai, ai phản đối việc đem Trúc Pháp Khánh làm công địch thì nhiều khả năng là người có quan hệ với y, cũng chẳng khác nào là địch nhân của chúng ta. Không có quyết tâm như vậy, chúng ta sao có tư cách cùng Trúc Pháp Khánh độ sức đến cùng chứ?”

Trên miệng Đồ Phụng Tam hiện ra nụ cười lãnh khốc, y lạnh lùng nói: “Lời này của Quán chủ thật hợp với tính cách của ta”.

Tiếp đó y hướng ra bên ngoài quát lớn: “Nhân lang môn đưa rượu lại, mỗi người hãy uống cạn một ly để kết minh!”.

Ba người lập tức phụ họa vỗ tay tán thưởng vang dội.

199. Nhập Thành Chi Kế

Số phạm nhân bị áp giải khoảng hai trăm người, chân bị xiềng khoá, tay tuy không bị trói nhưng cũng không thể chạy trốn. Nếu như bọn họ bị giải từ Lạc Dương về thì ít nhất đã phải đi bộ ba bốn ngày đường rồi, lúc này ai nấy đều mệt mỏi đi không vững. Liên tục có người bỗng nhiên đập phải những vật cản trên đường như hòn đá, vỏ chuối,... không trụ được mà ngã lăn ra làm Yến binh tức giận, dùng roi da đánh phạm nhân túi bụi.

Phạm nhân được chia thành năm tổ do gần năm trăm lính kỵ binh áp giải. Nhưng việc đi lại chậm chạp như thế thì cho dù là bọn lính áp giải cũng rất khó chịu, cả người và ngựa đều khốn khổ chống lại trời mưa rét gió lạnh, đi nốt đoạn lộ trình cuối cùng.

Bỗng nhiên lại có một tù phạm không chịu đựng nổi ngã lăn ra. Hai tên Yến binh ngồi trên ngựa quát tháo ra lệnh cho người đó mau đứng lên, một tên dùng roi ngựa đánh vào lưng nhưng không thấy người đó có phản ứng gì.

Một tên lính khác dùng chân lật ngựa người đó lên, hấn dùng tiếng Tiên Ti nói: “Thật là vô dụng! Nó chết rồi!”

Tiếng vỗ ngựa rộn lên, một nhóm từ phía trước chạy tới, tên dẫn đầu tự mình xuống ngựa kiểm tra. Để chứng thực người đó đã đoạn khí, hấn rút ra một mũi chủy thủ, đâm vào bụng người đó một nhát rồi phân phó: “Vứt xác nó đi!”

Hai tên Yến binh vâng lệnh mang xác người đó lên và đi vào chỗ tối đen bên đường, liền thấy từ đó truyền ra tiếng thì thê bị vứt xuống đất.

Bất kể là người bị áp giải hay người áp giải đều mặt trở như gỗ không chút biểu tình, tựa như không biết đã xảy ra chuyện gì, hoặc căn bản là không có động tâm.

Sau khi hai tên Yến binh tiêu huỷ thi thể xong quay lại, tên quan thủ lĩnh Yến binh nói: “Dù sao cũng đã chậm rồi! Nghỉ ngơi một khắc rồi tiếp tục lên đường.”

Bọn thủ hạ thét lớn truyền mệnh lệnh đi. Tù phạm ai nấy đều nằm lăn ra tại chỗ, không kể là đang ở giữa đường.

Yến binh lục tục xuống ngựa, tưởng chừng như được Hoàng ân đại xá. Nhất thời, nửa dặm đường đầy binh sỹ và tù phạm nằm ngổn ngang, đủ mọi tư thế kỳ quái.

Yến Phi đã sớm đoán ra số lớn tù phạm đang bị áp giải này là tù binh bắt được ở tiền tuyến và đang bị giải về Huỳnh Dương. Nếu chỉ là tù phạm bình thường thì Yến binh không thể có hứng thú lao sư động chúng

áp giải đường xa như vậy. Ở thời điểm đặc biệt như bây giờ, cai trị bằng quân sự, người Yến căn bản không xét việc phạm tội lớn hay nhỏ mà lập tức xử quyết phạm nhân tại chỗ để tránh trở thành gánh nặng.

Chỉ vì những tù phạm này là tù binh chiến tranh nên có giá trị về quân sự, có thể từ miệng họ lấy được thông tin tình báo quan trọng của địch nhân.

Sau khi phán đoán như vậy, Yến Phi vốn không còn hy vọng tiềm nhập vào trong thành tối nay lại lập tức có hy vọng.

Những tù binh chiến tranh bị bắt về từ chiến trường đều có thân phận mơ hồ. Dù là tướng lĩnh có quân hàm cao cấp thì cũng thay đổi quân phục có gắn hàm cấp, đóng giả thành một tên tiểu tốt để tránh bị khám phá thân phận và biến thành mục tiêu chủ yếu bị tra khảo. Họ đương nhiên không cần phải nói ra danh tính thật.

Đám tù binh chiến tranh này nhìn bề ngoài thì không khác nhau nhiều, ai nấy tóc tai rối bù, mặt mũi dơ dáy, râu ria đầy mặt, y phục rách rưới nhiều chỗ hở cả da thịt. Yến nhân nếu muốn lấy được tin tức tình báo từ bọn họ thì trước hết phải mất công phân biệt thân phận hàm cấp quân đội của họ.

Nghĩ đến đó, chàng biết mình đã có cơ hội khó kiếm để hỗn nhập vào thành nên không do dự lập tức âm thầm tiến tới chỗ thi thể tù phạm vừa bị vứt bỏ.

Trong đầu chàng đồng thời nghĩ ra một kế hoạch chu toàn.

oOo

Nếu như Biên Hoang Tập là Phượng Hoàng trùng sinh từ hoả tai thì Dạ Oa Tử chính là vương miện trên đầu, nơi cao nhất của Phượng Hoàng. Cổ Chung Trường là những hạt minh châu rực rỡ nhất trang trí cho vương miện đó.

Tổng Bi Phong và Lưu Dụ cảm thấy ngợp người, khó khăn băng qua Cổ Chung Trường. Dưới ánh sáng rực rỡ huyền ảo của ngàn vạn ngọn đèn, hàng vạn người đến thánh địa của Biên Hoang Tập để tầm hoan tác lạc, để tận hưởng sinh mệnh vốn mỏng manh và trân quý trong thời loạn thế này.

Biên Hoang Tập lúc này đang ở thời kỳ cường thịnh như mặt trời lên cao, cho dù là người ngang ngược nhất cũng không dám tới đây tác quái. Mộ Dung Thuý, Tôn Ân, Nhiếp Thiên Hoàn, Hách Liên Bột Bột là những bá chủ một phương ngạo mạn thiên hạ, nhưng đều đã nếm mùi thất bại nặng nề khác nhau ở nơi này.

Lưu Dụ sau một hồi hứng thú đứng xem hàng ở một sạp đồ chơi đủ loại, cuối cùng không chịu nổi sự chen lấn liên kéo Tổng Bi Phong rời đi, hỏi: “Tổng thúc từng giao thủ với Trúc Bất Quy, thúc thúc đánh giá hắn ra sao?”

Tổng Bi Phong cười nhẹ nói: “Ta lại đang nghĩ người dẫn ta xuyên qua Dạ Oa Tử đi về đông môn, mục đích không phải là để ta đại khai nhãn giới mà là để đề phòng yêu nhân Di Lặc Giáo tới tấn công. Bây giờ câu hỏi của người không ra khỏi Di Lặc Giáo, cho thấy tuy không đúng hẵn nhưng cũng không xa suy nghĩ của ta là mấy.”

Lưu Dụ cười khổ: “Chỉ sợ Trúc Pháp Khánh sẽ không cho tiểu đệ tiện nghi như thế đâu. Động võ ở Dạ Oa Tử sẽ xúc phạm thiên điều của Biên Hoang Tập, Trúc Pháp Khánh sẽ lập tức trở thành công địch của Biên Hoang Tập.”

Đến lúc này, gã vẫn chưa có cơ hội nói cho Tổng Bi Phong và Đồ Phụng Tam biết chi tiết nội dung hội đàm, gã chỉ cho lão biết một sự việc vô cùng lý tưởng đã bắt đầu.

Tổng Bi Phong nói: “Hồi đó, nếu ta cùng Trúc Bất Quy đơn đả độc đấu thì hươu chết vào tay ai thật khó nói cho rõ ràng được.”

Lưu Dụ không nhịn được hỏi: “Nghe Tổng thúc nói thì hiện tại người nắm chắc sẽ thắng Trúc Bất Quy phải không?”

Tổng Bi Phong vui vẻ nói: “Người có thể lấy làm kỳ quái là tại sao sau khi ta bị trọng thương nhưng tín tâm đối với kiếm pháp của mình lại tăng thêm như thế. Nói lại thì ta phải cảm kích Yến Phi. Hôm đó hắn ôm ta chạy khỏi địa điểm bị phục kích, trên đường trở về hẻm Ô Y, hắn đã không kể đến tính mạng mình

mà toàn lực dồn chân khí vào trong người ta để bảo vệ cái mạng nhỏ này của ta, làm ta thu hoạch được lợi ích không nhỏ. Từ đó không những ta có thể nhanh chóng khỏi bệnh mà còn có tiến bộ đột phá, làm ta bây giờ có thể nói ra những lời hùng tráng đó.”

Lưu Dụ trong lòng vô cùng vui mừng.

Nếu gã muốn vượt trội lên trên ở phương nam đang vô cùng hỗn loạn này tất phải xây dựng được một thân binh đoàn của mình. Tổng Bi Phong vốn là thủ lĩnh bảo vệ cho Tạ An, có trọng trách ngấm ngấm bảo vệ và ngăn chặn những lực lượng muốn hành thích Tạ An. Lưu Dụ gã vốn có bản sự, nếu thêm vào Tổng Bi Phong giúp chuyên trách việc đó thì yêu nhân Di Lạc Giáo muốn giết gã cũng tuyệt không dễ sinh cường. Nghĩ đến điểm này, nếu tương lai có thể xây dựng một đội thân binh do Tổng Bi Phong làm đầu lĩnh thì thật như hổ thêm cánh, không sợ bất cứ thế lực nào hành thích, ám sát.

Tổng Bi Phong nhìn gã hỏi: “Người đang nghĩ gì thế?”

Lưu Dụ cười nói: “Tiểu điệt đang nghĩ về chuyện tương lai. Ồ!”

Tổng Bi Phong nhìn theo gã, thấy gã đang nhìn một sạp hàng, mặt lộ vẻ ngạc nhiên.

Lão lấy làm kỳ hỏi: “Người biết người đó sao?”

Đó là một quầy bán hàng tạp hoá, vây quanh là rất nhiều người xem. Cái gây sự chú ý không phải là hàng hoá bán trên sạp mà là sắc đẹp của chủ sạp. Chỉ thấy một nữ nhân người Hồ tuyệt đẹp, đang khoe một tấm vải hồng rộng năm xích. Trên tấm vải bày một cây nhân sâm tự nhiên rất lớn để trong một hộp gỗ dài và một chiếc thẻ bài đề giá là mười hai lượng hoàng kim. Đúng là vật quý kinh người, không lạ sao mọi người đến xem rất đông.

Lưu Dụ ghé tai Tổng Bi Phong nói nhỏ: “Là một vị bằng hữu. Để tiểu điệt chào hỏi nàng chút nhé?”

oOo

Yến Phi đến chỗ tối gần đường lớn, trên người đã khoác chiếc áo choàng của tử thi đó, tóc tai vò rối tung lên. Chàng giấu Điệp Luyện Hoa cùng hành trang cẩn thận, ngang hông đeo lưng lẳng chiếc cùm chân của kẻ bất hạnh.

Còng chân không phải là loại thượng phẩm, có hai chiếc vòng để khoá chân, chiếc khoá được làm rất thô thiển. Yến Phi chỉ bằng nội lực đã có thể dễ dàng mở ra, hoàn toàn không thành vấn đề.

Lính áp giải vẫn đang nghỉ ngơi, tiếng hô hấp trầm trọng vang khắp quan đạo. Thỉnh thoảng lại có tiếng ngựa hí, tiếng tù nhân rên rỉ làm người ta có cảm giác rất khó chịu.

Dưới mưa tuyết pháp phối, bảy, tám ngọn đuốc yếu ớt lập loè, chỉ mơ hồ nhìn thấy nét mặt và bóng dáng lũ ngựa.

Sau khi nắm rõ tình thế, Yến Phi vô thanh vô tức vọt mình lên một cành cây nằm ngang cách mặt đất khoảng ba trượng. Chàng nhắm chuẩn khu vực cây rừng nằm sát đội tiên phong, song chưởng đẩy ra, phát xuất một cỗ kinh khí mãnh liệt bao trùm một khoảng không gian rộng tới hai trượng. Lập tức kinh khí làm tuyết tích tụ trên cây cối khu vực này bay mù mịt, cành lá khuy động tạo thành âm thanh như cuồng phong vừa thổi qua. Những giọt nước mưa bắn loạn lên làm lá cây rụng rơi tã, ào ạt tràn tới đội lính áp giải tiền phương.

Nhân mã lập tức rối loạn, có người chửi lớn.

Đoạn đường lập tức trở nên tối tăm. Hai ngọn đuốc nằm trong phạm vi ‘gió tuyết’ của chàng, một chiếc bị dập tắt, chiếc còn lại thì lập loè muốn tắt.

Yến Phi không dừng lại mà chuyển tới đoạn giữa của đội tù, thi triển lại trò cũ làm người ta tưởng có một trận cuồng phong mưa tuyết vừa tràn qua quan đạo.

Nhiều tên Yến binh rửa lớn là tà môn. Ánh lửa lập loè lúc sáng lúc tối, thêm vào là tiếng ngựa hoảng sợ hí vang làm tình hình càng trở nên hỗn loạn.

Yến Phi biết thời cơ đã đến bèn nhảy xuống đất, chạy về tổ tù binh cuối cùng, phát xuất luồng kinh phong cực mạnh làm hai cây đuốc cuối đoàn lập tức tắt phụt, cả đoạn đường tối đen.

Trong lúc Yến binh hô lớn “chú ý tù phạm”, trong đám tù binh tựa như bầy gà con, chàng đã chọn ra một kẻ may mắn và mang hắn ra khỏi đám tù binh, đến khu rừng ven đường rồi tháo cùm xích chân hắn ra, ghé tai hắn nói: “Ta đến để cứu người đó. Chạy mau!”

Đoạn vận công phóng mạnh ra, người đó như đàn vên giá vũ phóng vù vào rừng. Yến Phi lập tức đeo còng xích vào chân, chạy về quan đạo bù vào chỗ của người đó. Lúc này, Yến binh bắt đầu đánh lửa lên.

Yến Phi có chút khẩn trương, chàng ngồi ở chỗ cuối cùng của đoàn tù nhân, thầm cầu thần bái phạt hy vọng không ai phát giác thủ đoạn của chàng.

Bọn Yến binh áp giải vẫn đang lăm bắm chờ thì tiếng tù và vang lên, lệnh cho đội tù tiếp tục hành trình.

Yến Phi học theo những người khác, nặng nhọc đứng lên. Chàng vui mừng thấy những tù binh khác không ai muốn nhìn chàng đến nửa mắt, đương nhiên là cũng không biết là chàng và người kia đã thay đổi cho nhau. Mà dù có biết cũng không ai nhận rồi để cáo tố chàng.

Yến binh bắt đầu điểm danh kiểm tra nhân số tù binh.

Yến Phi cúi thấp đầu mặc cho mưa tuyết rơi đầy người. Người chàng chọn thể thân có thể hình tượng tự chàng, râu tóc mọc đầy mặt, dưới trời đêm mưa tuyết như thế này đúng là khó có thể nhìn ra chân giả.

Điểm danh xong, đoàn người lại khởi hành.

Yến Phi biết mình đã qua được cửa quan này.

oOo

Lưu Dụ vui mừng hỏi: “Từ đó đến nay cô nương vẫn ổn chứ?”

Nữ lang đang bán cây nhân sâm thiên nhiên ở Cổ Chung Trường không ngờ lại là Sóc Thiên Đại, nữ kiểm khách Nhu Nhiên tộc từng nhận lầm Lưu Dụ là Hoa Yêu.

Sóc Thiên Đại liếc gã một cái rồi nhăm nhẳm hỏi: “Người vẫn chưa chết ư?”

Lưu Dụ đưa mắt nhìn món hàng duy nhất trên sạp, nhíu mày hỏi: “Mười hai lượng hoàng kim không phải là nhỏ. Kể cả đây là cây sâm thiên nhiên thượng đẳng, nhưng nàng không sợ đề giá cao quá sẽ không ai hỏi mua sao?”

Sóc Thiên Đại không biết có nên nổi giận với gã không, trừng mắt nhìn gã nói: “Không biết hàng thì đừng nói lung tung. Nếu người không mua thì lập tức biến đi cho bản cô nương.”

Tổng Bi Phong hiển nhiên là người biết hàng, hỏi: “Đây là sâm thiên nhiên của Cao Ly phải không?”

Sóc Thiên Đại nhìn Tổng Bi Phong một cái, không khách khí nói: “Xuất xứ thì không sai, nhưng đây không phải là sâm thường, mà đây là Thiên niên nhân sâm vương trên Trường Vu tuyết lĩnh. Người nếu là người biết xem hàng thì cũng biết mười hai lượng hoàng kim vẫn còn là rẻ cho bọn người rồi.”

Tổng Bi Phong và Lưu Dụ nhìn nhau, Tổng Bi Phong nghi ngờ hỏi lại: “Xin cô nương chỉ điểm sâm bình thường và sâm vương có phân biệt gì?”

Lưu Dụ hỏi chen vào: “Phải chăng vấn đề là ở chỗ độ lớn nhỏ khác nhau?”

Sóc Thiên Đại tức giận nhìn Lưu Dụ, không khách khí nói: “Đã bảo người im mồm đi mà! Sức sinh trưởng của sâm vương tự nhiên đặc biệt mạnh mẽ, kể cả khi đã rời khỏi đất rồi vẫn tiếp tục sinh trưởng. Người hiểu chưa?”

Lưu Dụ trầm nghĩ hình như nữ võ sĩ này đối với mình đặc biệt khó chịu, nhưng gã đương nhiên không cảm thấy phiền, gã bèn cười nói: “Nếu là bảo vật như thế thì sao cô nương không giữ lấy mà dùng? Nếu cô nương thiếu thốn thì bọn ta sẽ giúp mà.”

Sóc Thiên Đại nói: “Ta không thể ngửa tay nhận tiền của người ta. Đây là mua bán, nếu không nói chuyện mua bán thì mời người đi, đừng có cản trở bản cô nương phát tài.”

Tống Bi Phong nháy mắt với Lưu Dụ ra hiệu mình đủ vàng để mua cây sâm vương này, chỉ cần gã gặt đầu là xong.

Lưu Dụ vừa định nói, bỗng một âm thanh vô cùng dễ nghe, xúc động lòng người bên cạnh gã cất lên: “Đúng là sâm vương đặc sản của vùng Tuyết Lĩnh Cao Ly. Cây sâm này khẳng định không chỉ nghìn năm đâu. Ta mua nó!”

“Bộp!”

Một bao vàng nặng nề rơi xuống cạnh sâm vương.

Lưu Dụ nhìn sang, lập tức hồn phi phách tán.

Người mua chính là An Ngọc Tình mặt che sa dày, là một trong những người mà gã không thích gặp lúc này nhất.

oOo

Khó khăn thứ nhất là đổi người, khó khăn thứ hai là vào thành.

Trong đám tù binh, Yến Phi rợn tóc gáy khi nhìn thấy cửa thành cao vút đang từ từ hạ xuống, gác ngang hào sâu hộ thành. Dưới ánh đèn đuốc sáng trưng của lầu canh có thể nhìn rõ mồn một những bông tuyết phát sáng lấp lánh rơi xuống đất, chỉ cần một người nào đó phát giác có gì không bình thường thì đại kế vào thành của chàng sẽ hỏng mất.

May là bọn Yến binh áp giải lúc này đều mệt mỏi không chịu nổi nữa, chỉ muốn mau mau vào thành để tránh mưa tuyết.

Một đội gần hai trăm Yến binh chậm chậm phóng ngựa ra và giữ chặt ba phía. Tên đội trưởng cùng tên lính đội áp giải tù binh ra một chỗ nói chuyện, trao đổi văn thư xong thì sai người kiểm tra sổ mục tù binh một hồi, cuối cùng cũng cho đoàn người đi vào.

Yến Phi ngấm ngầm thở nhẹ.

Đương nhiên không phải chàng lo lắng cho an nguy của bản thân mình. Bằng vào thân thủ của chàng, nếu không được thì có thể thoát thân. Chàng sợ là nếu vạn nhất mất đi cơ hội nghìn năm khó gặp này, lại khơi lên sự cảnh giác của địch nhân thì thực không cam tâm được!

Đường vào cửa thành sâu hun hút tưởng chừng không có lối ra.

Hốt nhiên trước mắt sáng bừng lên, không gian mở rộng. Thì ra là đã vào bên trong thành.

Lúc này trời đã khuya, con đường dài trước mặt không một bóng người qua lại. Hàng quán hai bên đường đã đóng cửa hết, phố xá tối đen. Trời đất lạnh lẽo, chỉ thấy tuyết trắng đầy trời không ngừng rơi xuống.

Hơn hai mươi cỗ xe lừa xếp hàng hai bên đường, mỗi xe kéo theo một chiếc xe tù bằng sắt lớn có thể chứa được tám người, xung quanh lại có mấy chục tên Yến binh vẻ mặt căng thẳng như lâm đại địch.

Yến Phi thấy thế, lòng thâm kêu khổ. Chàng vốn đã định chủ ý sau khi vào thành sẽ tìm cách bỏ đi, địch nhân chỉ cho là một tên phạm nhân bỏ trốn mà không biết người bỏ đi là Yến Phi chàng. Nhưng dưới tình hình trước mắt, nếu chàng không chịu vào thiết xa thì lập tức làm sự tình âm ỷ. Làm thế nào thì tốt đây?

Do dự một chút thì kỵ binh Đại Yến đã tầng tầng lớp lớp vây chặt bọn chàng, quát tháo dục bọn chàng lên thiết xa.

Yến Phi trong lòng miễn cưỡng cười khổ, thâm nghĩ sau khi rời khỏi thiết xa sẽ tìm cách thoát thân.

Cỗ xe chàng ngồi là chiếc cuối cùng. Khi cánh cửa sắt đóng lại, nó được khoá lại bằng thanh sắt to như cánh tay người làm chàng có chút cảm giác gập nắn. Nếu lúc này bị người nào đó phát hiện chàng là Yến Phi thì thực đúng là ô hô ai tai, không còn may mắn nữa. Cho dù với công lực của chàng cũng khó mà phá lồng sắt thoát đi.

Xe tù lần lượt chuyển bánh, hai bên có kỵ binh áp giải. Điều may mắn duy nhất là bọn kỵ binh áp giải lúc trước đã hoàn thành nhiệm vụ nên không đi theo, giảm thiểu khả năng chàng bị khám phá thân phận mạo nhận.

Tiếng bánh xe lăn và tiếng vó ngựa vang vọng trên đường.

Trong chốc lát, Yến Phi phát sinh cảm giác cát hung khó lường, tất cả không còn nằm trong quyền khống chế của chàng nữa.

Đúng lúc này, tiếng vó ngựa từ phía trước rộn lên.

Yến Phi ép sát mặt vào thành xe nhìn lên phía trước. Vừa nhìn, chàng lập tức kinh hồn bất định, thất phách rối loạn, lòng thâm kêu bất diệu.

Hơn mười người cưỡi ngựa đi đến, dẫn đầu không ngờ lại là Ni Huệ Huy, toàn thân mặc kinh trang trắng toát vô cùng dễ nhìn.

Một người đi cạnh bà ta là một viên tướng trẻ tuổi, nhìn trang phục và uy thế của hắn là biết hắn là thành viên của Vương tộc Yến quốc.

Hơn mười kỵ binh phía sau người nào cũng hùng hổ, khẳng định là cao thủ tinh nhuệ của Yến quân.

Dù Yến Phi nghĩ thế nào cũng không tưởng nổi trong tình hình này lại gặp phải Ni Huệ Huy. Lúc này, dù chàng có năng lực phá thiết xa mà ra chỉ sợ cũng không có cách nào đột vây đào tẩu.

Bản thân chàng bị khốn trong một chiếc xe tù, mà Huỳnh Dương thành cũng là một nhà tù lớn đối với chàng.

Ánh mắt chàng dừng lại ở chiếc khoá thiết xa.

Chàng liệu có thể dùng nội lực mở được chiếc khoá này không?

Dừng lại!

Cả đoàn xe tù lập tức theo lệnh dừng lại trên đường. Từ đầu đến cuối hàng xe dài chừng hơn mười trượng.

Tiếng người đàn ông phía trước vang lên: “Phật nương thấy bọn tù binh chiến tranh vừa được mang vào thành này có vấn đề sao?”

Yến Phi vận công tụ vào song nhĩ nghe rõ từng câu đối thoại. Chàng lại tự mắng mình lúc đầu không không ngồi chỗ cửa sắt, không thì lúc này chàng có thể thăm dò cửa khoá rồi. Chỉ hận là hối hận thì đã muộn. Dưới ánh sáng tỏ của đuốc hai bên, bất cứ hành động khác lạ nào đều khơi dậy cảnh giác của kỵ binh áp giải hai bên.

Tiếng Ni Huệ Huy thấp trầm nhưng tràn đầy dụ hoặc đáp: “Thái tử nên biết ta không thể sơ hở bất cứ người hay vật từ ngoài vào thành.”

Người được gọi là Thái tử đương nhiên là Mộ Dung Đức. Chỉ thấy hắn nói: “Nhưng theo tin báo thì Yến Phi đã quay về Biên Hoang Tập rồi mà?”

Ni Huệ Huy trầm giọng nói: “Hắn chỉ làm ra vẻ thôi, đại vương và ta đều không tin hắn. Hà! Ta cần tra xét kỹ càng những xe tù này.”

Yến Phi thâm kêu cứu mạng, nhưng chàng lại hoàn toàn không có cách nào!

Chàng làm sao cho tốt đây?

200. Mỹ Lệ Minh Hữu

An Ngọc Tình gật đầu biểu thị có biết, đoạn cầm lấy Dã Sâm Vương cất vào trong bọc đeo trên lưng.

Lưu Dụ và Tống Bi Phong ngậy người nhìn Sóc Thiên Đại thu dọn quầy hàng, trong chốc lát hoàn toàn không nghĩ ra biện pháp ứng phó An Ngọc Tình.

Nàng đột nhiên hiện thân ngay trước mắt bọn gã, vậy là Nhậm Thanh Thị không hề nói xàm, An Ngọc Tình chắc chắn nhờ có cảm ứng mà tìm thẳng đến Biên Hoang Tập.

Tâm bội lúc này vẫn đang được đeo sát trên ngực Lưu Dụ, cho dù gã có ý giải thích cũng vô phương biện bạch.

Sóc Thiên Đại thu dọn xong quây hàng, thấy Lưu Dụ vẫn ngây ngốc nhìn mình, hốt nhiên bật cười yêu kiều, sau đó quay người nhập vào đám đông đi mất.

An Ngọc Tình quay đầu liếc nhìn về phía hai người, rồi chậm rãi nói: “Ta có vài điều muốn hỏi Lưu huynh, không biết Lưu huynh có thời gian hay không?”

Tổng Bi Phong biết ý liền nói: “Ta đến Đông môn trước.”

Lưu Dụ đương nhiên hiểu ý câu nói của Tổng Bi Phong là “ngắm ngằm bảo hộ”, bèn khẽ gật đầu.

Chờ cho Tổng Bi Phong đi khỏi, An Ngọc Tình nói: “Chỗ này đông đúc quá! Bọn ta tìm nơi nào thanh tĩnh nói chuyện được chứ?”

Lưu Dụ không biết nói sao, tựa như phạm nhân chờ đợi phán quyết, mặc cho nàng đưa đi.

oOo

“A!”

Một tiếng kêu thảm thiết từ chiếc xe tù đi đầu tiên truyền lại, rồi vang vọng trên cả đoạn đường dài yên tĩnh, làm cho người nghe phải kinh tâm động phách. Tất cả các tù binh ở chung cũi với Yến Phi đều kinh hãi cảm thấy chắc có chuyện bất thường xảy ra, liền chen nhau nhao ra phía ngoài để nhìn xem điều gì đang xảy ra ở phía trước.

Nếu muốn đi ra chỗ cửa cũi tù thì đây chính là cơ hội tốt nhất.

Yến Phi lãnh tĩnh ngồi xuống.

Ban nãy chàng sinh xuất tâm ý đào tẩu, nhân vì nghĩ rằng nếu Ni Huệ Huy muốn bắt từng tù binh ra khỏi cũi để tra xét thì chàng sẽ không còn cơ hội để trốn. Hiện tại chàng đã nhận ra y thị chỉ đứng bên ngoài quan sát, rồi dùng chân khí tra xét những tù binh có vẻ khả nghi. Tiếng kêu thảm thiết vừa rồi chắc là của một tù binh bị thị nghi ngờ.

Liệu chàng có thể qua mặt Ni Huệ Huy được không?

Nếu như phá cũi bỏ đi, biện pháp bảo mệnh duy nhất là chạy khỏi Hoàng Dương. Khả năng thành công không biết được bao nhiêu, nhưng khẳng định chàng sẽ không còn cơ hội gặp gỡ Kỷ Thiên Thiên để tiến hành chữa trị tâm lực tổn hao cho nàng.

Ngay cả bản thân chàng cũng không biết rõ tổn hao tâm lực quá độ sẽ có hậu quả ra sao, tuy nhiên chỉ cần xem Kỷ Thiên Thiên đã trải qua một khoảng thời gian dài như thế này mà vẫn chưa phục nguyên, thì có thể hiểu là tình hình cực kỳ nghiêm trọng.

Một ý nghĩ vụt lóe lên trong đầu, Yến Phi dứt khoát hạ quyết tâm, đánh cược với Ni Huệ Huy một ván.

Chàng bỏ ý định rời đến cửa cũi tù, co người vào một góc, bắt đầu vận công. Có điều lần này không phải là chuẩn bị xuất thủ, mà là đem thần công dấu kín đi, nhằm đánh lừa ánh mắt sắc bén của đối phương.

Ni Huệ Huy thủy chung cũng vẫn là con người bằng xương bằng thịt, bất luận tài trí của thị có cao bằng trời thì vẫn có nhược điểm. Thị có thể hoài nghi việc chàng ly khai là kế dương đông kích tây, nhưng đó cũng chỉ là hoài nghi, ít nhiều thị cũng bị ảnh hưởng của tin tức tình báo thu nhận được. Nhưng Ni Huệ Huy không thể tính đến khả năng tù binh bị tráo đổi, chỉ vì không biết làm gì khác, thị mới không cho phép khinh suất chuyển tù binh vào thành. Nếu đổi lại chàng là Ni Huệ Huy, cũng không thể tin là Yến Phi nhập thành bằng cách ngu ngốc chui vào trong cũi tù kiên cố.

Lại một tiếng kêu đau đớn nữa vang lên. Yến Phi do đã phân tán hết chân khí, vô pháp phán đoán vị trí mà tiếng kêu truyền đến.

Nhân thần chàng trở nên mơ hồ, chân tay vô lực, hô hấp từ nhẹ nhàng chuyển thành nặng nề hỗn loạn, hiệu quả vô cùng mỹ mãn, chính chàng cũng không nghĩ sẽ được như vậy.

Tán công bí pháp của chàng hoàn toàn là do nhất thời tự sáng tạo, điểm mấu chốt để thành công là ở chỗ chàng đã hai lần kinh qua trạng thái thai tức giả chết.

Ở trạng thái này, việc hô hấp qua đường mũi và miệng bị đoạn tuyệt, nhịp đập của tâm tạng rất yếu có cũng như không, kinh khí kinh mạch tiêu thất vô tung.

Trong quá trình dùng đan kiếp giúp An Thế Thanh khu trừ chất độc, chàng đã tiến được một bước trong việc minh bạch tình trạng thai tức chính là pháp môn tu luyện của đạo gia, cụ thể là làm cho bản thân rơi vào trạng thái tiên thiên giống như thai nhi nằm trong cơ thể mẹ. Khi tình huống như vậy xuất hiện, tự mình có khả năng phát tán chân khí.

Lúc này đương nhiên Yến Phi không thể thực sự tiến nhập trạng thái thai tức, bằng không hậu quả sẽ khó mà lường được. Chàng chỉ có thể giữ cho bản thân duy trì ở cảnh giới tiền thai tức, vừa đủ để ứng phó Ni Huệ Huy mà thôi.

Một nỗi cực nhọc xâm nhập toàn thân, Yến Phi cảm thụ đầy đủ tư vị “phạm nhân”, thân thể vô lực gập lại, song cước vẫn còn co giật.

Thanh âm Mộ Dung Đức ở bên ngoài vọng tới: “Đây chính là tù xa cuối cùng.”

Yến Phi miễn cưỡng mở mắt ra, liền lơ mơ nhìn thấy bên xe tù nhân ảnh lay động. Chàng căn bản không có cách gì để quan sát rõ ràng, thị lực suy giảm nhanh chóng, đồng thời cơ thể sinh xuất cảm giác mệt mỏi và buồn ngủ rũ rượi.

Cuối cùng thì giọng nói của Ni Huệ Huy cũng vang lên: “Có thể cho bọn chúng đi được rồi! Kỳ quái thật! Đây chính là cơ hội nhập thành duy nhất của Yến Phi, chẳng lẽ y thực sự đã đi rồi?”

Đội tù xa lại tiếp tục khởi hành.

Yến Phi trong lòng kêu may mắn, gấp rút vận công để làm cho mình “sống lại”.

o0o

Trong một tiệm trà ở Dạ Oa Tử, Lưu Dụ và An Ngọc Tình ngồi đối diện tại một góc nhỏ. Trong tiệm ngoài bọn họ còn ba bàn nữa có khách ngồi, không khí khá là thanh tĩnh.

An Ngọc Tình qua lớp sa mỏng che mặt lặng lẽ quan sát gã, rồi đột nhiên hỏi: “Tại sao Lưu huynh đến Biên Hoang Tập?”

Lưu Dụ lấy làm ngạc nhiên, lòng thầm nghĩ “Chẳng lẽ mặt đối mặt mà nàng vẫn không biết Tâm bội đang ở trên người ta? Nếu vậy tại sao nàng lại đuổi theo đến Biên Hoang Tập?”.

Đoạn Lưu Dụ cười khổ đáp: “Ta vì tránh họa mà tới đây.”

Gã không hề giải thích thêm, đối phương cũng chẳng màng truy tìm nguyên nhân.

An Ngọc Tình nhạt giọng hỏi: “Là ai đã giết Phụng Thiện?”

Lưu Dụ ngạc nhiên hỏi: “An tiểu thư đến Biên Hoang Tập lúc nào thế? Làm sao biết rõ tình hình Biên Hoang Tập như vậy?”

An Ngọc Tình đáp: “Ta đến đã bốn ngày rồi, sao Lưu huynh lại phải thắc mắc điều này?”

Lưu Dụ nghe mà ngớ người.

Gã đến Biên Hoang Tập chỉ mới hai ngày. Nói như vậy, An Ngọc Tình sau khi gặp gỡ gã ở Quảng Lăng, nàng đã lập tức lên đường truy đuổi, nếu không chẳng thể có mặt tại Biên Hoang Tập sớm như thế.

Rốt cuộc đã xảy ra chuyện gì vậy? Nàng chẳng phải đang truy tìm tâm bội sao? Tại sao Nhậm Thanh Thị phải sớm ly khai Quảng Lăng? Nhìn thần thái của nàng, dường như đối với tâm bội chẳng mấy may cảm giác.

Nhậm Thanh Thị phải chăng đã lừa dối mình? Suy nghĩ kỹ lại không phải vậy, y thị chẳng có lý do gì mà trăm phương ngàn kế tìm đến gã giao bảo vật nhờ cất giữ, trừ phi là bị bức bách bất đắc dĩ.

Mang theo Tâm bội bên mình, Lưu Dụ ném trái đầy đủ cảm giác bị người truy đuổi.

Gã nhện không được bèn cất tiếng thăm dò: “Nhậm Thanh Thị có đến Biên Hoang Tập không?”

An Ngọc Tình đáp: “Ta tạm thời không lý đến thị, huynh vẫn chưa hồi đáp câu hỏi của ta, là ai giết Phụng Thiện?”

Lưu Dụ buộc phải che giấu tâm bội, đối với nàng phát sinh tâm trạng áy náy, căn bản gã thật sự không muốn lừa dối nàng. Gã thuận miệng trả lời: “Theo dự đoán của bọn ta, giết Phụng Thiện đích thị yêu nhân Di Lạc giáo, thậm chí là do Trúc Pháp Khánh và Ni Huệ Huy tự mình xuất thủ, bằng không với công phu bản lĩnh cỡ Phụng Thiện tại sao lại không chạy thoát.”

An Ngọc Tình nhè nhẹ lắc đầu nói: “Không thể là bọn họ được.”

Lưu Dụ tịnh không nắm chắc trong lòng nàng phán đoán những gì, bèn thở dài: “An tiểu thư chắc cũng biết Phụng Thiện được xem như là chiến hữu của ta, tối hôm đó sau khi gặp gỡ tiểu thư tại Quảng Lăng, Phụng Thiện đến tìm ta, hy vọng cùng ta liên thủ chặn đánh Trúc Pháp Khánh tại Biên Hoang Tập.”

An Ngọc Tình ngạc nhiên nói: “Thì ra là thế, vậy huynh đến Biên Hoang Tập không đơn giản là tránh họa, mà là cùng Phụng Thiện hợp tác, cản trở Di Lạc giáo đi xuống Nam phương.”

Lưu Dụ cười khổ nói: “Tránh họa thật ra là nói quá lên, tránh đao phong kiếm khí thì đúng hơn. Chuyện này liên quan đến cừu hận giữa Tà gia và Tư Mã Đạo Tử, đấu tranh trong nội bộ Bắc Phủ binh, e rằng An tiểu thư không có hứng thú nghe đâu.”

An Ngọc Tình gật đầu: “Coi như huynh không nói dối! Bất quá giết Phụng Thiện khẳng định là do người khác, không phải Trúc Pháp Khánh hoặc Ni Huệ Huy, trước khi hết kỳ hạn xuất quan, Ni Huệ Huy tất chưa đặt chân lên biên hoang.”

Lưu Dụ ngẩn ngơ hỏi: “Tiểu thư sao lại biết rõ như vậy?”

An Ngọc Tình không đáp mà hỏi lại: “Lưu huynh có biết tại sao trên đường đi Biên Hoang Tập, ta đặc biệt đến Quảng Lăng tìm gặp huynh không?”

Lưu Dụ trong lòng nghĩ “Nàng chẳng phải vì đuổi theo Nhậm Thanh Thị mà đến Quảng Lăng sao?”. Đường nhiên gã không nói ra, ngoài miệng thì đáp: “Xin tiểu thư nói cho ta biết.”

oOo

Cho đến khi cửa nhà lao đóng lại, Yến Phi vẫn chưa tìm ra cơ hội thoát thân.

Yến nhân hiển nhiên coi số tù binh này rất quan trọng, đại lao nằm ở góc đông nam thành Huỳnh Dương được phòng bị nghiêm mật, đèn đuốc sáng trưng. Hàng trăm lính gác phòng thủ hai bên, mắt cứ nhìn trừng trừng như chẳng buồn chớp.

Quá trình giao nhận tù binh diễn ra không một chút cầu thả. Mỗi tù binh bị buộc phải thoát y để kiểm tra, cũng may là vật tùy thân của Yến Phi tức Điệp Luyến Hoa đã được giấu tại một khu rừng bên cạnh quan đạo, bằng không lúc này tha hồ mà đau đầu.

Đại lao tại Hoàng Dương rõ ràng là đang thiếu hụt y phục tù nhân, nên phải cho các phạm nhân mặc lại y phục cũ, rồi lần lượt đưa từng người vào giam giữ.

Lao phòng của Yến Phi ước chừng rộng khoảng hai trượng vuông, không có cửa sổ, chỉ có một cửa thông hơi bịt lưới sắt ở trên mái thông thẳng lên trời. Có điều nó nhỏ hẹp đến nỗi có phá được lưới sắt thì thân người cũng không thể chui lọt.

Phòng giam chỉ có duy nhất một cửa sắt chỉ có thể mở ra từ bên ngoài để ra vào, trên đó bố trí một lỗ nhỏ để quan sát. Lính canh có thể tùy tiện quan sát nội tình bên trong, phạm nhân thì đương nhiên không thể nhìn thấy diễn biến bên ngoài hành lang. Tại một góc lao phòng có để một chiếc thùng nhỏ, đại tiểu tiện đều phải giải quyết ở đó. Điều kiện tồi tệ đến mức khó có thể tưởng tượng được.

Mười hai tù binh chen chúc trong một không gian chật hẹp không hề có giường chiếu, tư vị kỳ dị đến khó tả. Vài người lạnh đến phát run nhưng vẫn cứ vậy nằm lả xuống, bọn họ e rằng sau mấy ngày nữa nếu không chết đói thì cũng chết rét.

Yến Phi ngồi dựa vào tường, lòng kêu xúi quẩy.

Yến nhân đương nhiên không phải muốn đem đám người này đây dọa cho đến chết, mà mục đích chỉ là làm tan rã ý chí bọn họ, để ngày mai thẩm vấn chẳng mất sức cũng đạt kết quả.

Yến Phi dò dẫm bức tường đá sau lưng, phát hiện đó là loại đá hoa cương rất rắn chắc. Lao phòng như vậy, cho dù với bản lĩnh hiện nay, chàng cũng khó mà phá tường bỏ chạy, huống hồ lúc này chàng không hề có ý định làm như vậy.

Tù binh trong lao phòng an định ngồi xuống, bắt đầu dùng Đê ngữ nói chuyện, khiến Yến Phi biết được bọn họ chính là Đê binh bị bắt giữ.

Đế quốc Đê Tần tuy nói đã sụp đổ, nhưng tại Quan Trung dư thế vẫn còn. Đám lính này nắm rõ tin tức và tình hình quan nội, đối với Mộ Dung Thùy đương nhiên rất hữu dụng.

Làm thế nào để thoát thân đây? Từ đầu đến giờ Yến Phi không ngừng động não nhưng vẫn không tìm ra cách.

Tối hạ sách là chờ lúc bị đưa đi thẩm vấn rồi thừa cơ trốn thoát, vì như vậy sẽ bại lộ hành tung. Một phương pháp khác là dùng kinh lực siêu phàm từ bên trong mở khóa cửa sắt. Bất quá làm được hay không vẫn chưa chắc chắn, mà trong phòng giam chật hẹp chen chúc tù nhân này, thật khó có thể phá khóa mà không kinh động bọn Yên binh đang phòng vệ.

Đang miên man suy nghĩ, đột nhiên Yến Phi cảm thấy không khí xung quanh có phần khác lạ.

Ngẩng đầu nhìn lên, chàng liền thấy mười một người bạn tù tụ lại một phía, tất cả đều giương cặp mắt bất thiện chăm chăm nhìn mình.

Yến Phi thầm kêu bất diệu. Chàng tuy cũng hiểu sơ Đê ngữ, nhưng nãy giờ lại chẳng hề lưu tâm nghe xem bọn họ nói gì, hiện tại chỉ biết chắc chắn bọn họ đã chàng là người lạ, có hối cũng muộn.

Yến Phi buông tay biểu hiện chẳng biết làm sao.

Một người trong số tù binh cất tiếng hỏi: “Người là ai?”

Yến Phi ngậm thở dài, biết là chỉ cần mở miệng nói một câu thôi, chắc chắn đối phương sẽ nhận ra mình tịnh không phải Đê nhân. Chàng chỉ có cách vùi đầu vào giữa hai gối, không lý gì đến bọn họ.

Đột nhiên có người dùng Đê ngữ nói: “Y đích thị gian tặc! Chắc Yến tặc phái đến nghe bọn ta nói chuyện.”

Yến Phi lòng kêu hồng hét, tốt nhất là tiên phát chế nhân, khiến bọn họ không thể kinh động lính canh, nhưng rồi đầu óc chợt lóe sáng, lập tức nghĩ ra một diệu pháp thoát thân tuy mạo hiểm nhưng rất khả thi.

Ý niệm vừa đến, hơn mười tù nhân đã như lang như hổ lao tới, nhắm chàng mà thi triển quyền cước.

Yến Phi trong lòng thầm khen “Đánh hay lắm!”. Chàng hoàn toàn không hoàn thủ, chỉ dùng Đê ngữ gào lên xin cứu mạng lèm theo những tiếng kêu thảm thiết.

Bên ngoài lao phòng có tiếng quát vọng tới.

Yến Phi bảo vệ chỗ yếu hại, nằm lả ra đất giãy dụa không ngừng. Chàng biết chỉ có kinh động lính canh, đại kế thoát thân của mình mới có thể tiến hành.

“Kẹt!”

Cửa lao phòng mở ra, bảy tám tên lính canh hùng hổ tiến vào. Sau khi giải tán bọn Đê nhân vừa nổi loạn, chúng phát giác một mình Yến Phi vẫn nằm dưới đất, không hề ngồi dậy.

Một tên liền đưa tay thăm dò hơi thở của chàng, rồi dùng tiếng Tiên Ti chửi rủa: “Đồ phế vật vô dụng, mới vậy mà đã đoạn khí.”

oOo

An Ngọc Tình qua lớp sa mỏng che mặt ngừng thị nhìn Lưu Dụ, rồi lãnh đạm nói: “Ồ Kiến Khang ta đã gặp qua Chi Độn đại sư, người nói rằng Lưu huynh có lẽ là người duy nhất ở Nam phương có bản lĩnh giúp Phật môn tránh được họa kiếp.”

Lưu Dụ ngây người thốt: “Lão nhân gia người đã quá đề cao ta rồi.”

An Ngọc Tình nói: “Người chẳng hề đề cao huynh, mà chính là tín nhiệm Tạ An.”

Lưu Dụ cười khổ nói: “Nếu An tiểu thư biết được tình huống trước mắt của ta, nàng sẽ thấu hiểu rằng cái thân này còn đang khó giữ.”

An Ngọc Tình hỏi: “Huynh tại Biên Hoang Tập chẳng phải đang rất phong quang sao? Ở tổng đàn Đại Giang bang, Biên Hoang Tập đệ nhất cao thủ Yến Phi cũng là bằng hữu của huynh, còn ai dám không nể mặt chứ?”

Lưu Dụ gật đầu: “Tại đó thì sinh hoạt của ta đúng là không tệ, nhưng nếu ly khai Biên Hoang Tập, ta cần có người khác bảo hộ thì mới bảo toàn được tiểu mệnh.”

An Ngọc Tình nói: “Chỉ cần huynh ngăn không cho Trúc Pháp Khánh đến được Kiến Khang, là đã không phụ kỳ vọng của Chi Độn đại sư rồi.”

Lưu Dụ hỏi: “Chẳng phải tiểu thư đã nói giết Phụng Thiện không phải là do Trúc Pháp Khánh và Ni Huệ Huy hay sao?”

An Ngọc Tình đáp: “Tuyệt không phải một ai trong bọn họ, nhưng ít nhiều cũng có quan hệ với Di Lặc giáo. Huynh thử đoán xem đó là ai?”

Lưu Dụ lắc đầu trả lời: “Thật sự là không tài nào đoán ra, đầu óc ta đúng là đã rối lên hết cả rồi.”

Đoạn gã hỏi tiếp: “Tiểu thư dựa vào điều gì mà đoán ra kẻ đã giết Phụng Thiện có quan hệ với Di Lặc giáo? Người của Thiên Sư đạo cũng thuộc diện hiểm nghi mà?”

An Ngọc Tình đáp: “Từ việc hung thủ đem bêu xác Phụng Thiện để thị chúng mà phán đoán, có thể thấy rõ toàn bộ sự kiện này có liên quan đến chuyện Lưu huynh và Phụng Thiện liên thủ đối phó Di Lặc giáo. Bằng không chúng giết y xong là đủ rồi, khỏi cần phải thị uy làm gì. Chắc là chúng muốn khảo nghiệm ảnh hưởng của huynh tại Biên Hoang Tập.”

Lưu Dụ đối với tài trí của nàng đến giờ đã có cái nhìn khác, bèn nói: “Đúng rồi! Nếu đó là người có quan hệ với Di Lặc giáo, vậy thì là ai? Làm như vậy chẳng phải đã thảo kinh xà sao, đối với Di Lặc giáo thì có lợi gì chứ? Hiện nay tại Biên Hoang Tập người người vì thế mà đề cao cảnh giác, Di Lặc giáo muốn đối phó với bất cứ ai cũng sẽ khó khăn gấp bội.”

An Ngọc Tình nói: “Công việc cấp bách trước mắt của Trúc Pháp Khánh là đến Kiến Khang tìm chỗ đứng, rồi từ từ mở rộng chân rết của Di Lặc giáo tại Nam phương. Lão chắc chắn có dã tâm đối với Biên Hoang Tập, cũng biết rõ là trong tình thế hiện tại tại Biên Hoang Tập tuyệt không để cho các thế lực bên ngoài xâm nhập. Bởi vậy việc Phụng Thiện bị giết rồi bêu xác là do hung thủ nhận định bọn huynh sẽ không tìm ra động cơ cũng như không có được đầu mối rõ ràng, từ đó dẫn đến chuẩn đoán bệnh sai lầm rồi dùng thuốc không đúng.”

Lưu Dụ trầm ngâm hồi lâu, cuối cùng không nhịn được nói: “Được tiểu thư nhắc nhở, ta thực sự cảm kích phi thường. Nhưng ta vẫn mạo muội hỏi một câu, tại sao tiểu thư lại quan tâm đến sự kiện này?”

An Ngọc Tình im lặng một lúc, sau đó nhẹ nhàng thở dài, từ từ nói: “Nhân vì Thiên Địa bội đã rơi vào tay Trúc Pháp Khánh.”

Lưu Dụ kịch chấn thốt: “Làm sao có khả năng đó? Chẳng lẽ người đoạt Thiên Địa bội từ tay ta và Yến Phi lại không phải là lệnh tôn?”

An Ngọc Tình nhặt giọng hỏi: “Huynh trông thấy Thiên Địa bội rơi vào tay cha ta à?”

Lưu Dụ hồi tưởng tình huống ngày hôm đó, Yến Phi cầm Thiên Địa bội chạy đến khu rừng bên ngoài, kéo theo An Thế Thanh đuổi gấp phía sau. Tiếp đó từ khu rừng vọng lại tiếng đánh nhau của lão và Khất Phục Quốc Nhân. Gã đứng là không chính mắt nhìn thấy An Thế Thanh đoạt được Thiên Địa bội.

An Ngọc Tình nói: “Cha ta sau khi đánh lui bọn Khất Phục Quốc Nhân đã tra xét khắp vùng phụ cận nhưng không cách gì tìm ra Thiên Địa bội, ngược lại ông phát giác trên mặt đất có một viên Phật châu tỏa sắc tím hồng, mà vật này thường chỉ có trên người Trúc Pháp Khánh. Như vậy nhiều khả năng kẻ chiếm tiện nghi, nhân lúc cha ta không phát giác, ung dung làm ngư ông hưởng lợi chính là lão.”

Lưu Dụ có nằm mơ cũng không tưởng được sự việc lại biến chuyển xấu như vậy, nhất thời không nói nên lời.

Gã suy đoán rằng An Ngọc Tình không cảm ứng được Tâm bội trên người mình là do nàng không có Thiên Địa bội tùy thân.

An Ngọc Tình lại nói: “Ta đến Biên Hoang Tập cốt là tìm Yến Phi nhờ cậy, giờ mới biết y không có ở đó.”

Lưu Dụ hỏi: “Tiểu thư có cần sự giúp đỡ từ phía ta hay không?”

An Ngọc Tình đáp: “Để ta thay thế Phụng Thiện được không? Huynh nhất định phải cản trở Trúc Pháp Khánh đến Kiến Khang, còn ta thì muốn đắc thủ Thiên Địa bội. Sau khi có được nó, ta sẽ tự khắc có phương pháp tìm ra Tâm bội. Phương diện này không cần huynh phải quan tâm.”

Lưu Dụ thầm nghĩ nếu nàng lấy được Thiên Địa bội, người nàng muốn tìm nhất khẳng định chính là Lưu Dụ này.

Đoạn gã trầm giọng hỏi: “Bọn ta sẽ hợp tác như thế nào?”

201. Thiên Thời Địa Lợi

Yến Phi cảm thấy thân mình bị ném xuống một hố bùn, lập tức đất đá cứ thế đổ xuống dần dần chất đọng lên người chàng, có lẽ dày đến cả thước. Thế rồi rồi có tiếng hô dừng tay, tiếp đó bọn lính canh cũng chẳng có ý định ở lại lâu vội vã ly khai.

Yến Phi hoàn toàn minh bạch tại sao bọn chúng lại hành sự như vậy, đến nhanh chóng và đi gọn gàng, bởi vì chính chàng cũng không muốn lưu lại hố bùn kinh tởm này thêm một khắc nào nữa.

Một mùi tanh tưởi nồng nặc từ bên dưới bốc lên không ngớt.

Yến Phi mau chóng đạp đất nhảy lên mép hố rồi đưa mắt quan sát bốn hướng, đồng thời bẻ khí thay đổi vận hành nội tức.

Chỗ này chính là hậu viện của đại lao, rộng tới nghìn bộ, có tường cao vây quanh, quang đăng trụ trụ không hề có cây cối, còn cái hố vừa rồi thì sâu đến hơn trượng. Bốn bề tĩnh lặng tựa như không có sự sống tồn tại.

Lúc nằm dưới đáy hố bùn, chàng lơ mơ cảm thấy bên dưới mình là khá nhiều thi thể đang thối rữa. Tư vị đó quả thật khó chịu đến mức không thể diễn tả nổi.

Có thể tưởng tượng loại hố lớn chôn người này được đào một cách lần lượt, mỗi lần ném xác chết xuống lại rải lên một lớp đất, đến khi hố được lấp đầy thì chuyển sang một lỗ huyệt mới.

Mưa tuyết vẫn không ngừng rơi, tiếng nước chảy từ bên ngoài bức tường phía sau vọng lại. Yến Phi hướng về phía đó lướt tới, trong đêm tối vượt qua bức tường cao, nhảy xuống dòng sông nhỏ ngay gần đó.

Trầm mình xuống dưới dòng nước lạnh thấu xương, Yến Phi phát sinh cảm giác được trở về với nhân gian.

Ngục tù đúng là nơi đáng sợ phi thường. Những lao phòng quanh năm âm ám, ngập ngụa mùi thối rữa, điều kiện tồi tệ đến cùng cực. Ở đó nhân phẩm của con người bị chà đạp một cách tàn khốc, nhân tính dần dần tiêu tan, cho dù có chết thì cũng không được một chút sót thương.

Yến Phi ở trong lòng sông rửa sạch bùn đất và vết máu bám trên người, sau đó trèo lên bờ bên kia, trước hết vận công làm bay hết hơi nước trên người, rồi men theo bờ sông nhanh chóng bỏ đi.

Bốn bề một màu tối đen thăm thẳm, mạn bên phải lác đác mấy hàng cây, ở phía xa xa là con đường tiếp giáp với bên ngoài tường thành, bề rộng có thể cùng lúc dàn hàng ngang mười thớt chiến mã. Ánh sáng từ những ngọn đuốc trên tường thành bị cây cối che khuất, vì thế chàng vẫn được an toàn trong bóng tối.

Vượt qua phạm vi khu nhà ngục là một con đường nối với chiếc thạch kiều bắc qua sông, phía trước rải rác có dân cư sinh sống. Tinh thần Yến Phi không ngừng ngưng tụ, dần dần vươn tới trạng thái tập trung cao nhất. Sau khi vượt qua cầu, chàng đi nhanh đến ngôi nhà gần nhất, tiếng mõ báo canh khuya từ nơi nào đó trong thành truyền lại, cho chàng biết hiện đã sang canh hai.

Cuối cùng chàng cũng thành công tiềm nhập Hoàng Dương, hoàn thành công việc gần như không thể, bản thân chàng cũng cảm thấy đó là một kỳ tích.

“Vù!” một tiếng, Yến Phi nhảy lên mái nhà đầy tuyết. Trong thành nhà cửa dày đặc, trải dài đến ngút tầm mắt. Sau khi gạt bỏ những hồi ức thê thảm trong chốn lao tù, tâm tình chàng trở nên sáng suốt.

Tối nay sau khi gặp mặt Kỷ Thiên Thiên, chàng nhất định phải lập tức ly khai. Đối với chàng mà nói, thành Huỳnh Dương đã trở thành nơi nguy hiểm nhất thiên hạ, Ni Huệ Huy chính là uy hiếp lớn nhất. Sư hèn tà thuật của thị nói không chừng có thể phát giác ra chàng đã an nhiên nhập thành. Lúc chàng khai phóng hoàn toàn tâm linh để cảm ứng vị trí của Kỷ Thiên Thiên, sẽ là thời khắc rất nguy hiểm.

Yến Phi toàn lực triển khai thân pháp, bất chấp mưa tuyết nhằm thẳng hành cung của Mộ Dung Thùy tại trung tâm thành lao đến.

So với thường nhân, cảm quan của chàng linh mãnh gấp trăm lần, vì vậy không chút khó khăn tránh khỏi ba toán tuần binh, cuối cùng cũng đến được mái của một nhà dân gần hành cung phủ đệ của quan thủ thành nhất, khoảng cách chỉ cỡ một con đường.

Mưa tuyết mờ mịt, cả hành cung có tường cao vây quanh. Không biết có phải vừa thoát khỏi chốn lao tù hay không mà chàng lại sinh ra cảm giác phòng xá liên miên trước mặt là một xà lim cực lớn. Trớ trêu thay đó lại là nơi giam giữ nữ nhân mà chàng thương yêu nhất.

Nếu là người khác, cho dù thân thủ có cao minh như chàng, đối mặt với phòng xá trùng trùng điệp điệp bên ngoài lại có tường cao bảo vệ như hiện tại cũng sẽ nảy sinh cảm giác mất tinh thần không biết bắt đầu từ đâu. Cá nhân chàng lại là một trường hợp đặc biệt.

Ngày đó khi tìm cách cứu Kỷ Thiên Thiên tại Dĩnh Thủy, chàng có thể cảm ứng rõ ràng được nàng đang ở trên con thuyền nào, nhận biết chính xác mục tiêu cần phải công kích. Hiện tại cảm ứng của chàng không rõ ràng được như vậy nữa, chỉ mơ hồ như có như không, có lẽ là do Kỷ Thiên Thiên đã bị tổn hao quá nhiều tâm lực.

Một đội cảnh binh đang đi tuần ở con đường bên dưới.

Chân khí Yến Phi vận hành lên đến trạng thái cực điểm, tinh khí thần hòa nhập vào tự nhiên. Trong hành cung phía gần chàng các hướng đều có trạm gác công khai lẫn bí mật, toàn bộ hiện lên rõ ràng sáng tỏ. Không một biến hóa nhỏ nào có thể vượt qua sự kiểm soát của chàng.

Tuần binh đã đi xa, tuyết rơi càng lúc càng dày đặc, gió lạnh thổi từng hồi không ngớt.

Yến Phi như làn khói hạ mình xuống mặt đất, trong chớp mắt đã đến bên dưới một bức tường rất cao. Chàng men theo tường lướt nhanh khoảng vài trượng rồi tung mình nhảy lên, để toàn thân nằm dán sát trên đỉnh bờ tường, kể đó nghiêng mình rút nhẹ xuống bên trong, tất cả động tác liên lạc trọn vẹn như lưu thủy hành vân, nhanh nhẹn đến nỗi làm cho người khác có chú tâm quan sát cũng khó mà phát giác.

Yến Phi kín đáo tiếp cận khu vực hậu hoa viên của hành cung. Chỉ thấy tả hữu các bên đều có bố trí lầu canh, treo đèn lồng chiếu sáng, đám lính gác chia nhau quan sát các phương riêng biệt.

Do đã hoàn toàn nắm chắc vị trí địch nhân, nên chàng dễ dàng tránh khỏi tai mắt bọn chúng, vượt qua cửa ải đầu tiên chính là bức tường này.

Đúng lúc này chợt có tiếng di chuyển rất nhanh hướng thẳng đến chỗ chàng đang đứng.

Yến Phi giật mình đánh thót, như mũi tên lao về phía trước hai trượng, tiếp đó tung mình nhảy lên cành ngang của một cây cổ thụ, giữ vội mấy đám tuyết tích tụ trên tán lá xuống thân thể, đồng thời thu liễm các lỗ chân lông ngăn không cho hơi người thoát ra.

Quả nhiên ba con ác khuyển không biết từ đâu chạy lại, không ngừng sục sạo quanh đồng cỏ dưới gốc cây. Trên trạm canh bọn Yên binh liền cầm đèn lồng soi xuống. Mấy con súc sinh cuối cùng do không đánh hơi được vị khách không mời liền tự động chạy đi, bọn lính canh cũng không để ý đến chỗ này nữa.

Yến Phi thầm kêu nguy hiểm. Đúng thời khắc này, chàng cảm ứng được vị trí của Kỳ Thiên Thiên.

o0o

Lưu Dụ và Tổng Bi Phong ly khai địa bàn Dạ Oa Tử, men theo Đông đại nhai trở về tổng đàn Đại Giang bang.

Tổng Bi Phong nhíu mày hỏi: “Nếu không phải người của Di Lạc giáo giết chết Phụng Thiện, vậy thì là ai?”

Lưu Dụ đáp: “Hiện tại bọn ta chỉ có một kế duy nhất, đó là đổ tất cả lên đầu Trúc Pháp Khánh, khiến lão trở thành công địch của Biên Hoang Tập. Điều này sẽ làm cho cả Biên Hoang Tập đoàn kết lại, vực dậy cái tinh thần mà bao lâu nay Kỳ Thiên Thiên vẫn mong đợi trong hoang nhân, chỉ như thế chúng ta mới có cơ hội.”

Tổng Bi Phong nói: “Người biết rõ Biên Hoang Tập hơn ta, vậy Thiên Thiên tiểu thư đã kêu gọi tinh thần gì vậy?”

Lưu Dụ trầm ngâm đáp: “Mỗi một hoang nhân đều cảm giác có tồn tại thứ tinh thần đó, nhưng rất khó miêu tả cụ thể, hoặc miễn cưỡng có thể gọi là thứ tình yêu quên mình, khiến hoang nhân vì lợi ích chung của Biên Hoang Tập mà bỏ qua tư lợi, phấn đấu không ngừng cho lợi ích chung. Trước đây đại đa số hoang nhân đều có tâm lý kiêu dũng rồi đi, đột nhiên ý nghĩ này bị Thiên Thiên cải biến. Họ đã đích thân thừa nhận Biên Hoang Tập là một vùng đất hoan lạc độc nhất vô nhị trong lúc đại loạn này. Chính tinh thần đó đã khiến hoang nhân quyết chí thể đưa Thiên Thiên và Tiểu Thi trở về. Nếu như không làm được điều này, sẽ không chỉ là sự sỉ nhục với địa danh Biên Hoang Tập, mà còn là nỗi nhục và di hận của mỗi cá nhân sinh sống tại nơi đây.”

Tổng Bi Phong chợt nói đến một vấn đề khác: “Giả thiết sau khi công bố Di Lạc giáo chính là công địch, lại chẳng thấy nửa móng yêu nhân Di Lạc giáo hiện thân, tình huống lúc đó sẽ như thế nào?”

Lưu Dụ trả lời: “Trúc Pháp Khánh đến Nam phương chỉ là việc ngày một ngày hai, chắc chắn sẽ không để bọn ta phải chờ lâu. Mục tiêu tối trọng yếu hiện nay của lão chính là nhằm vào Biên Hoang Tập. Bọn ta có thể nhân cơ hội này, chủ động bố trí thiên la địa võng, đánh tan Di Lạc giáo. Vì vậy, ta hi vọng cả Biên Hoang Tập sẽ ở trong trạng thái sẵn sàng tác chiến, sớm muộn thì kẻ giết Phụng Thiện cũng bị tìm ra.”

Tổng Bi Phong nói: “Biên Hoang Tập lại có thể biến thành một địa phương như thế này, quả thực làm người ta khó mà tin được. Nói thật ra, đến lúc này ta vẫn không minh bạch tại sao Đồ Phụng Tam lại đồng ý giúp đỡ người như vậy.”

Lưu Dụ trầm giọng đáp: “Đồ Phụng Tam không chỉ giúp đỡ chúng ta, mà chính là giúp đỡ bản thân mình. Y và Hoàn Huyền có quan hệ tương đối vi diệu, người ngoài khó mà hiểu được. Chỉ nhìn vào việc Đồ Phụng Tam muốn bám trụ tại Biên Hoang Tập thì biết y có kỳ Hoàn Huyền, không dám để mặc cho Hoàn Huyền an bài.”

Vượt qua khoảng đất trước là Đệ Nhất Lâu, Lưu Dụ kim lòng không được lại nhớ đến chủ tỳ Kỳ Thiên Thiên.

Bao giờ bọn họ mới được trở về Biên Hoang Tập, sau đó xây dựng lại Đệ Nhất Lâu, ngày ngày cùng nhau gảy đàn ca hát?

o0o

Yến Phi ẩn mình tại hoa viên phía sau một thân cây đại thụ rồi chăm chú quan sát. Từng đợt mưa tuyết vẫn theo đêm tối rơi xuống không ngừng. Đại môn lúc này đã được đóng chặt, hai tên Yên binh vẫn lù lù

đứng gác mặc cho hoa tuyết rơi đầy trên người. Trong cả tòa hành cung thì ngoại vi là nơi canh phòng nghiêm mật nhất, cả đàn ác quỷ khát máu giác linh lẫn lũ súc không ngừng.

Sau khi vượt qua cửa ải đó, Yến Phi cảm thấy nhẹ nhõm hơn nhiều. Chỉ cần tránh được tòa nhà chính nơi có trạm canh và Yên binh tuần đêm, là chàng gần như có thể tự nhiên đi lại trong hành cung.

Trước mắt chính là thông lộ nối phía Tây Bắc hành cung và một trang viện được bảo vệ bởi tường bao xung quanh chỉ có duy nhất một cửa vào. Lính gác tại đó rõ ràng tăng hơn nhiều, hiển nhiên chàng đã linh cảm không nhầm, Kỳ Thiên Thiên đúng là đang bị giam lỏng ở bên trong trang viện này.

Bên trong trang viện chỉ có một tòa nhà, phân ra tiền trung hậu ba cấp. Quanh nhà trồng đầy hoa cỏ cây cối, hiện tại tất cả đều bị tuyết bao phủ trắng xóa. Trong nhà đèn đuốc tối om, chỉ có một ngọn đèn được treo tại cửa chính sân trước.

Cõi lòng Yến Phi chợt ảm áp hẳn lên. Chỉ cần vượt qua bức tường kia là chàng có thể gặp lại người ngọc ngày đêm mong nhớ, hướng tới nàng bày tỏ tình cảm sâu nặng vĩnh viễn không phai của mình.

Chàng suy đoán không có Yên binh nào ở bên trong trang viện, có lẽ chỉ có thị tì hầu hạ hai chủ tỳ Thiên Thiên là lưu lại. Bên cạnh tường viện cũng không thấy bố trí trạm canh túc trực, có điều Yến Phi lại phát giác được có binh lính ngấm bí mật ẩn thân tại các điểm kiến trúc ở chu vi ngoài sân viện.

Mộ Dung Thùy đã biết chàng sẽ đến Huỳnh Dương, đương nhiên không thể buông lơi nơi hiểm yếu sau cùng đang giam lỏng Kỳ Thiên Thiên này.

Chỉ cần Yến Phi gây ra bất cứ sơ xuất gì, chẳng những bao nhiêu công sức đổ xuống sông xuống biển, mà việc thoát thân cũng là một vấn đề không hề đơn giản.

Giả thiết toàn bộ quân mai phục đều tập trung hết tinh thần vào việc giám sát sân viện, Yến Phi có thể khẳng định mình tuyệt không có cơ hội. Bất quá đã là con người thì cũng có lúc mắc phải sai lầm và sơ xuất.

Đó chính là điều lúc này Yến Phi đang chờ đợi.

Một trận cuồng phong thổi tới làm tung lên lớp tuyết bám trên các tán cây. Những mảng tuyết cứng ngắt bị gió cuốn đi hung hãn quật mạnh vào tường và các kiến trúc xung quang, cảnh tượng xa gần đều trở nên mơ hồ. Hai tên lính gác ở cổng viện cũng phải cúi đầu để tránh băng tuyết quất thẳng vào mặt.

Toàn thân sớm đã phủ tuyết trắng, Yến Phi không dám chần chừ, trước hết ngã lưng nằm xuống, hai chân dụng lực đạp mạnh, nương theo lớp tuyết mềm lao vút đi.

Khi đến được chân tường, trận cuồng phong đã lướt qua, bụi tuyết từ từ rơi xuống, cảnh vật trở lại rõ ràng.

Yến Phi cảm ứng được hai kẻ mai phục ở gần chàng nhất đã sinh lòng cảnh giác, đang hướng về phía bờ tường nhìn chăm chú, qua một khắc liền chuyển ánh mắt xuống dưới. Lúc này chàng căn bản còn chưa kịp lật sấp người lại, trong lúc vội vã may sao nghĩ ra một cách, lập tức vận công tụ ở sau lưng, ép sát thân mình xuống dưới rồi phát xuất hỏa nhiệt từ Đan Kiếp, chớp mắt vùi toàn bộ cơ thể vào trong lớp tuyết dày đến cả thức huyệt như chìm vào trong nước, chỉ để lộ ra một phần khuôn mặt.

Mục quang địch nhân hướng vào chỗ chàng ẩn thân dò xét nhiều lần, rồi mới rời đi chỗ khác.

Yến Phi thầm kêu nguy hiểm.

Đúng lúc này chợt có tiếng bước chân vang vọng. Một đội tuần binh do mười người hợp thành, cầm hai cây đuốc chiếu sáng một khoảng sân tiến về chỗ cổng viện. Sau khi làm một vài thủ tục, hai người trong số đó liền thay thế hai lính canh ban đầu, rồi cả bọn men theo con đường nhỏ bên cạnh tường viện chỉnh tề nhịp bước tuần tra.

Yến Phi đến nửa hơi cũng không dám thở ra.

Tuần binh đi rồi, chàng tính toán chỉ cần có thêm một trận cuồng phong nữa thổi tới là có thể tận dụng độc môn thân pháp đột nhập vào bên trong tường viện.

Ngay lúc này, tâm linh chàng chợt sinh xuất cảnh báo.

Tiếng gió nổi lên, một đạo hắc ảnh lọt vào tầm nhìn của chàng, y đang ở cự ly cách Yến Phi không quá mười bộ.

Yến Phi toát mồ hôi lạnh. Nghe tiếng gió cũng biết hẳn là nhất lưu cao thủ. Bất quá điều này rất bình thường, bởi Mộ Dung Thùy không thể không cẩn thận cất giữ cao thủ đến canh giữ Kỷ Thiên Thiên. Chàng thầm kêu may mắn khi thấy hẳn đi lại đúng chỗ mình ẩn thân lúc này. Nếu như chàng không mạo hiểm đi chuyển ra đây, chắc chắn lúc này hành tung đã bị phát hiện.

Yến Phi vội đoạn tuyệt hô hấp, giảm nhịp tim xuống tới mức thấp nhất. Nhờ có một bản lĩnh bất phàm đồng thời lại hiểu thuật thai tức của đạo gia, cộng thêm đối phương cũng lơ là không chú ý, nên chàng đã may mắn thoát khỏi cặp mắt của hắn.

Xuyên qua làn mưa tuyết, một hắc y nhân khác vô thanh vô tức hiện thân trên đỉnh bờ tường, hướng về hắc y nhân đang đứng cạnh tường viện chào hỏi. Nếu như hắn từ vị trí đó nhảy xuống, chắc chắn là sẽ đập phải người Yến Phi đang vui trong tuyết.

Yến Phi liền nhắm mắt lại, sợ người này qua phản quang từ ánh mắt của chàng mà sinh lòng cảnh giác, vậy thì mọi công sức từ đầu đến giờ đều đổ bể hết.

Tên bên dưới dùng tiếng Tiên Ti nói: “Theo ta nhận định Yến Phi đã đi khỏi Huỳnh Dương từ sớm. Hẳn căn bản không nghĩ ra cách nhập thành, chắc chắn đã biết khó mà lui.”

Tên đứng trên bờ tường tiếp lời: “Con bà nó! Như vậy thì thật đáng tiếc! Nếu như bắt sống được y, chẳng những sẽ được Đại Vương trọng thưởng, mà bọn ta còn có thể dạy cho lũ hoang nhân một bài học, xem chúng còn đắc ý được nữa hay không. Đại Vương đã nói nếu đêm nay Yến Phi không đến thì nhiều khả năng y đã quay về Biên Hoang Tập.”

Tên kia dưới chợt hỏi: “Thiên Thiên tiểu thư thế nào?”

Tên ở trên tường đáp: “Ta vừa cùng Phong Nương thông qua tin tức, mọi việc đều trôi chảy.”

Sau khi nói thêm vài câu nữa, tên trên tường ẩn mình vào bên trong, còn tên đứng bên dưới thì men theo bờ tường bỏ đi.

Yến Phi tâm thần kịch chấn, đối với việc có gặp Kỷ Thiên Thiên được hay không, chàng không dám kỳ vọng chắc chắn như trước nữa.

Trong câu chuyện của mình, hai tên kia có đề cập đến Phong Nương, ở Tiên Ti tộc thì không ai không biết nhân vật này. Ngay từ lúc Yến Phi còn nhỏ đã nghe qua danh tự bà ta. Đó là cao thủ thuộc thế hệ mẹ chàng, hiện tại niên kỷ chắc từ bốn mươi đến năm mươi.

Trong Tiên Ti tộc, nữ lưu cao thủ không nhiều. Mẹ của chàng là một trong số đó, Phong Nương thanh danh còn có phần cao hơn. Công phu khinh công của Phong Nương trứ danh Hồ tộc, ngoài ra còn là cao thủ dụng kiếm. Võ công của bà ta so với Mộ Dung Thùy có thể không chênh lệch là bao.

Lúc này nghe hai tên nói chuyện, Yến Phi đoán chắc Mộ Dung Thùy đã gài bà ta vào trong đám thị nữ hầu hạ, ngấm ngấm giám thị chặt chẽ Kỷ Thiên Thiên. Với tầm cỡ cao thủ như thế, cộng với vừa rồi nếu bọn kia không để lộ thông tin, cho dù chàng có thể lọt vào bên trong trang viện “nhìn thì dễ nhưng đến gần thì khó” kia, e rằng cũng khó mà qua được cửa ải của mẹ.

Mộ Dung Thùy đã bày một nước cờ tuyệt cao, đủ để khiến Yến Phi dù có cố gắng đến đâu cũng phải ra về trong thất bại.

Nếu trời không có tuyết lớn, chàng sợ rằng đã sớm bị phát hiện.

Mộ Dung Thùy có chiến lược hoàn toàn khít khao, trước cho ác khuyển phòng thủ ngoại vi bao quanh hành cung, sau đó lại bố trí lính ngấm giám thị nghiêm mật vòng trong vòng ngoài, rồi phân phó cao thủ tinh nhuệ lập thành tổ tuần tra, thâm hiểm hơn nữa là bố trí Phong Nương hầu hạ ở sát bên mình Kỷ Thiên Thiên. Bất kể Yến Phi chàng thần thông quảng đại ra sao, vẫn khó mà thần không hay quỷ không biết gặp gỡ Kỷ Thiên Thiên được.

Điều duy nhất mà chàng đang băn khoăn, chính là dường như Mộ Dung Thùy bố trí như vậy không phải để vừa thấy chàng đã lập tức tiêu diệt, mà là hẳn muốn bắt sống chàng. Mức độ khó khăn phải nói là cách nhau một trời một vực.

Bất quá lúc này chàng không có thời gian để suy nghĩ về phương diện đó. Có điều cho dù khó khăn ra sao, chàng sẽ không bao giờ bỏ dở giữa chừng. Vấn đề ở chỗ ngay đêm nay có nên đi gặp Kỷ Thiên Thiên hay không.

Giả như chàng biết được trận tuyết lớn này sẽ rơi thêm một ngày một đêm nữa, thì chàng nhất định bằng vào thuật thai tức vùi mình dưới tuyết chờ đến đêm mai.

Nhưng nhờ mà ngày mai tuyết lại ngừng rơi thì tình huống sẽ cực kỳ bất diệu. Đương nhiên sau khi Yến nhân dọn dẹp sạch lớp tuyết, chàng sẽ hết chỗ ẩn thân.

“Thiên Thiên à! Rốt cuộc có phải nàng đang chìm đắm mê man trong giấc ngủ hay không. Chỉ cần lúc này bọn ta có thể kiến lập mối liên hệ tâm linh thì sẽ sớm được trùng phùng.”

Kỷ Thiên Thiên không mấy may hồi ứng.

Cuồng phong cuộn cuộn mạnh đến nỗi thổi hoa tuyết tung bay đầy trời, cảnh vật gần xa mơ hồ không rõ, các hạt băng xen lẫn trong tuyết rơi liên tục quất xuống đầu xuống mặt.

Yến Phi chẳng có cách nào khác, tựa như một đồng tuyết từ chỗ ẩn thân tung mình nhảy lên đỉnh bờ tường, rồi nghiêng người rơi nhanh xuống lớp tuyết phía bên kia. Một bụi trúc vừa vịn che khuất tầm nhìn, khiến chàng không tài nào quan sát ba tầng phòng xá nơi giam lỏng Kỷ Thiên Thiên, nhưng ngược lại cũng giúp cho chàng tránh khỏi bị người trong nhà trông thấy.

Yến Phi áp sát vào mặt tuyết lăn về phía vườn trúc, rồi lại vận công để vùi mình vào trong lớp tuyết.

Chàng vừa mới ẩn thân xong, đã nghe thấy có tiếng nói: “Đêm nay đúng là tà môn, tuyết rơi lớn như thế này khiến người ta cứ ngỡ có quỷ ám. Ta vừa mới trông thấy một khối tuyết tròn cực lớn từ đầu tường rơi xuống, người có thấy gì không?”

Một giọng khác trả lời: “Chẳng thấy gì cả! Thấy người vợ vã đi đến chỗ này, nên ta cũng đến xem có chuyện gì không.”

Tên lên tiếng đầu tiên liền thở dài: “Có thể đúng là bọn ta đánh giá quá cao tên đó. Nhưng mà cẩn thận vẫn hơn. Nếu có sơ xuất, Đại Vương trách tội xuống, không ai đảm đương nổi đâu. Hãy cứ tìm kiếm một lượt đi cho chắc.”

Hai tên này cũng dùng tiếng Tiên Ti đàm thoại, nhưng không phải hai tên trước đó, đủ thấy tổ cao thủ này ít nhất cũng có bốn người. Số lượng thực tế đương nhiên còn có thể nhiều hơn nữa.

Yến Phi trong lòng kêu khổ.

Bên trong sân viện cao thủ khắp nơi, di chuyển một bước cũng khó khăn. Cả khoảng sân rộng trống trơn, khiến Yến Phi căn bản không có đường lẩn tránh tai mắt bọn chúng. Chỉ cần chàng hiện thân trên mặt đất nhất định sẽ bị phát hiện.

Nghĩ đến đây, trong lòng Yến Phi chợt động.

Đã vô pháp lên mặt đất gặp gỡ Kỷ Thiên Thiên, liệu có thể từ dưới lớp tuyết mà đi hay không? Gió tuyết đang rợp trời thế này, cho dù cao thủ như Phong Nương hoặc Mộ Dung Thùy cũng tuyệt không có khả năng phát giác hoạt động ngầm dưới tuyết. So với nước thì tuyết có tác dụng che dấu hành tích hiệu quả hơn nhiều, lại thêm mật độ thấp và xốp, thật chẳng khác nào dùng địa đạo ngầm tiếp cận mục tiêu.

Yến Phi cuối cùng cũng có một tia hy vọng, lập tức thay đổi kế hoạch hành động.

202. Trọng Kiến Kiều Oa

Tiếng chuông báo canh ba từ xa xa truyền đến.

Chỉ còn hai canh giờ nữa là đến bình minh.

Yến Phi toàn thân tận lực thi triển bản lĩnh, cuối cùng ở bên dưới lớp tuyết đến cạnh một tòa kiến trúc. Chàng vốn định lướt tới xa hơn, nhưng bị một tảng đá nền ngăn trở, khó mà tiến lên phía trước được nữa.

Nơi chàng vừa di chuyển qua xuất hiện một vết lõm xuống, may mà gió mang bụi tuyết nhanh chóng lấp đầy, không làm lộ một chút vết tích.

Yến Phi tập trung cao độ, nghe ngóng tám hướng. Ngay lúc chàng định phá tuyết mà ra đột nhiên có tiếng bước chân nơi cổng viện, nhân số chắc cũng phải từ mười người trở lên. Chàng ngằm giật mình, lòng nghĩ chẳng lẽ địch nhân đã phát hiện ra mình. Có điều còn chưa kịp tìm ra câu trả lời thì đại môn phía trước phòng xá đã mở rộng, có tiếng Mộ Dung Thùy vọng đến: “Các người ở ngoài cửa chờ ta.”

Tiếp đó có tiếng bước chân hai người đi vào trong nhà.

Mộ Dung Thùy và một người nữa không biết là thần thánh phương nào vượt qua cửa vào, đi qua khu vườn nhỏ, bước vào thính đường ở trung viện. Một thanh âm nữ nhân nhu hòa cất lên: “Phong Nương bái kiến Đại Vương!”

Mộ Dung Thùy đáp lễ: “Thỉnh Phật nương thượng tọa!”

Yến Phi lại giật mình sợ hãi. Nếu thực sự Ni Huệ Huy và Mộ Dung Thùy liên kết với nhau, đó khẳng định là việc chẳng lành. Thế nhưng lúc này cũng chẳng biết làm thế nào, cho dù chàng có lập tức thủ tiêu ý định gặp gỡ Kỷ Thiên Thiên, tình huống cũng không có gì khác biệt. Đào tẩu hay đi gặp Kỷ Thiên Thiên đều khó hơn lên trời.

Chàng có thể đến được chỗ này thực tế đã là điều cực kỳ may mắn. Chẳng ai biết được may mắn như thế này có còn tiếp tục mãi hay không.

Ni Huệ Huy cất tiếng hỏi: “Phong Nương có phát giác tình huống dị thường nào không?”

Phong Nương đáp: “Ta vừa mới dạo qua chỗ Thiên Thiên tiểu thư. Nàng ngủ không yên giấc, thỉnh thoảng lại nói mê lảm nhảm, chỉ có Tiểu Thi là ngủ ngon.”

Tâm tình Yến Phi tựa như bị thiêu đốt, bởi vì chỉ có chàng minh bạch rằng nguyên nhân là do tâm lực Kỷ Thiên Thiên bị tổn hao. Có điều thực tế so với sự tưởng tượng của chàng nghiêm trọng hơn rất nhiều, đã đến giai đoạn ảnh hưởng đến sức khỏe nàng, nếu không với tu dưỡng nội công của nàng sẽ không khi nào nói mê sảng. Nếu như vì thế mà tiết lộ việc nàng và Yến Phi có thể liên hệ tâm linh thì đúng là nguy hiểm tột bậc.

Với kinh công của Phong Nương, việc nhìn hoặc nghe trộm Kỷ Thiên Thiên thật dễ như trở bàn tay. Điều này khiến chàng có thêm nhiều lý do khác để không thể không đi gặp Kỷ Thiên Thiên.

Ni Huệ Huy hỏi: “Kỷ Thiên Thiên nói mê những gì?”

Phong Nương đáp: “Ta tuân theo phân phó của Đại Vương, trong lúc Thiên Thiên tiểu thư nghỉ ngơi không dám đặt chân vào nội viện, do vậy nghe không được rõ.”

Ni Huệ Huy thắc mắc: “Đại Vương sao lại không để Phong Nương đến nội viện bồi tiếp tiểu thư, như thế có phải là vạ vô nhất thất không?”

Mộ Dung Thùy nhẹ nhàng nói: “Đó chính là yêu cầu từ miệng Thiên Thiên, ta đã đáp ứng mà không hối hận. Bất quá trong tình huống khẩn cấp, Phong Nương không cần bị mệnh lệnh ước thúc.”

Kể đó cả ba chột im lặng.

Yến Phi cảm thấy vùng phụ cận có nhiều người trước sau đi qua. Chàng chẳng vì vậy mà sợ hãi, nhưng cũng biết rằng đó là những cao thủ đi theo Mộ Dung Thùy đang rà soát khu nội viện. Bọn chúng đang triển khai tìm kiếm một cánh triệt để, mục đích xem chàng có trốn ở đó không.

Trong tình huống này, có lẽ Mộ Dung Thùy và Ni Huệ Huy đã nhận được tin tình báo, biết được chàng đã tiềm nhập hành cung.

Phong Nương nhin không được liền hỏi: “Có tin tức liên quan đến Yến Phi hay không?”

Mộ Dung Thùy thở dài: “Bọn ta khẳng định y đã thành công nhập thành rồi.”

Tuyệt rơi cộng với điều nghe được làm cho Yến Phi rung động, cũng thâm hiểu việc tìm ra thiếu sót và sơ hở của chàng tất yếu có liên quan với Ni Huệ Huy.

Quả nhiên Ni Huệ Huy nói: “Lúc ta tĩnh tọa thì pháp liên cảm ứng rõ ràng Yến Phi đang ở trong thành, chỉ là không biết bằng cách nào mà y có thể thần bất tri, quỷ bất giác tiềm nhập.”

Mộ Dung Thùy vội hướng về phía Phong Nương giải thích: “Phật nương đã đạt đến cảnh giới thông thần. Hôm nay Yến Phi di chuyển đến vùng ngoại thành, Phật nương liền phát sinh cảm ứng nói cho ta biết phương vị của hắn, quả là linh nghiệm như thần.”

Yến Phi trong lòng cười khổ. Bản thân do bắt buộc phải khai phóng tâm linh nhằm cảm ứng vị trí của Kỳ Thiên thiên, cho nên tránh không được tà thuật của lão.

Phong Nương rõ ràng là rất hứng thú đối với dị năng của Ni Huệ Huy, liền hỏi: “Thế thì Phật nương hẳn đã nắm được vị trí của Yến Phi ở trong thành phải không?”

Ni Huệ Huy đáp: “Nếu tại địa hình hoang dã ta thì triển bí thuật thì có thể cảm ứng được phương hướng của đối tượng. Thế nhưng ở địa phương đông người, ta chỉ có thể biết được có y hay không trong một phạm vi nào đó, do thuật Truy Tử của Phật môn thì triển lúc này chỉ khoanh vùng được đối tượng thôi.”

Yến Phi mừng rỡ không ngờ lại có cơ hội thu thập thông tin quan trọng như thế này, chỉ ít cũng hiểu rõ bản chất sơ hở thuật là như thế nào, đồng thời có thể khẳng định Truy Tử hành pháp còn xa mới bằng tâm linh cảm ứng của chàng.

Phong Nương thốt: “Nguyên lai là như vậy.”

Mộ Dung Thùy vội nói: “Phong Nương chớ nên coi thường. Phật nương nhân nhớ lại một đoàn tù binh Đê tộc nhập thành từ sớm, suy đoán vấn đề có lẽ phát sinh từ bọn chúng. Người liền lập tức đuổi theo đến đại lao, đưa từng tên ra thẩm tra, rồi phát giác một người tù trong số đó mới được đưa vào trong phòng giam một lúc đã lăn ra chết. Phật nương biết ngay là chuyện đáng ngờ, liền kiểm tra khu mộ địa thì phát giác tử thi đã không cánh mà bay.”

Ni Huệ Huy từ tốn nói: “Người đó khẳng định là Yến Phi, nếu không chẳng lẽ được nhân pháp của ta. Tiểu tử này thực không thể xem thường, trước thì khám phá thân phận của tặc đồ Trần Trữ, rồi dùng phương pháp thâm thiên hoán nhật hóa trang thành tù binh để lọt vào thành nội.”

Yến Phi cảm thấy toàn bộ sống lưng lạnh toát, chẳng phải là do hàn khí từ băng tuyết, mà do trong lòng chấn động hãi hùng. Tình thế thực sự hung hiểm đến cực điểm. Chàng chỉ cần bước chân ra, khẳng định đang từ đóng giả biến thành tù nhân đích thực. Ở trong lao phòng kiên cố như thế, chàng căn bản không có đường đào thoát.

Mộ Dung Thùy nói: “Sở dĩ bọn ta lập tức đuổi theo, đồng thời phái người tìm kiếm khắp nơi, là để cho hắn không có cả chút thời gian để thở.”

Ni Huệ Huy tiếp lời: “Trừ phi y có khả năng thăng thiên đột thổ, bằng không trong đêm tối tĩnh lặng như thế này, lại do không thạo đường lối, ít nhất là ngày mai mới có thể nghĩ cách thăm dò nơi Đại Vương xa giá, rồi mới đến cứu người. Theo như ước đoán của ta, đêm mai là đêm bọn ta có nhiều khả năng bắt được Yến Phi nhất.”

Yến Phi lòng kêu tuyệt diệu, địch nhân tuy suy đoán rất hợp tình hợp lý, nhưng đối với chàng chỉ có lợi vô hại. Giới bị của địch nhân không vì thế mà giảm bớt, bất quá hai người tối lợi hại bên địch là Mộ Dung Thùy và Ni Huệ Huy lại không tham gia tìm kiếm. Tất cả là bởi vì họ nhận định Yến Phi đêm nay không tới nên sẽ nghỉ ngơi dưỡng thần dưỡng sức, để đêm mai bọn họ có thể đạt trạng thái sung sức nhất hồng xuất thủ đối phó với chàng.

Phong Nương đáp: “Phong Nương minh bạch rồi! Ta tuyệt không dám có ý coi thường.”

Mộ Dung Thùy nói: “Nơi này giao cho người đấy.”

Dứt lời liền cùng Ni Huệ Huy mau chóng ly khai.

Yến Phi tập trung thính lực theo dõi tiếng bước chân của hai người cho đến khi họ ra đến cổng lớn.

Cuộc tìm kiếm cuối cùng cũng dừng lại, Yến Phi nghe tiếng gió, biết rằng các cao thủ đang phân tán ở khắp sân trong trang viện. Chẳng rõ chúng có nhận được cái khoát tay chỉ thị nào hay không, chỉ thấy nhất loạt chạy ra chỗ Mộ Dung Thùy và Ni Huệ Huy đang đứng.

Quả nhiên có tiếng Mộ Dung Thùy nói nhỏ: “Bên trong viện chắc không có vấn đề, đêm nay phòng tuyến của các người chuyển ra bên ngoài viện, tránh kinh động giấc ngủ của tiểu thư, minh bạch chưa?”

Chúng nhân hạ giọng đáp ứng.

Sau đó là tiếng Mộ Dung Thùy cùng Ni Huệ Huy và thủ hạ lục tục rời đi.

Yến Phi từ dưới lớp tuyết trời lên, vừa hay đèn đóm trong gian giữa trang viện được tắt đi, có vẻ Phong Nương cũng có chủ ý tương tự, muốn nghỉ ngơi cho khỏe.

Lúc này chỉ còn nửa canh giờ là trời sáng, Yến Phi không muốn lãng phí một chút thời giờ nào, ở trên mặt tuyết lao đi như tên bắn, thoát cái đã đến bên cạnh một cửa sổ ở hậu viện, vô thanh vô tức tiến vào theo lối này.

Lúc chàng đóng cửa lại, bên ngoài hoa tuyết đã rơi dày đặc thêm chút nữa.

Chàng đang ở trong gian phòng chứa ba mươi chiếc rương của chủ tỳ Kỷ Thiên Thiên, lòng chợt nhớ lại lúc bọn chàng đưa Kỷ Thiên Thiên đến Biên Hoang Tập, hiện tại lại vì nàng mà đến nơi này, trong thời gian đó đã xảy ra bao nhiêu thay đổi kinh tâm động phách.

Yến Phi vận công làm tan chảy lớp tuyết dính trên người, hơi nước bốc lên ngùn ngụt, đồng thời nâng cảm quan xúc giác lên mức cực hạn, lập tức phát giác có người đi qua trung viện và giờ đã đặt chân lên khu vườn nhỏ hậu viện. Chàng liền nhanh tay mở một chiếc rương lớn bên cạnh rồi ẩn mình vào trong đó. Chui vào chiếc rương này chẳng phải là tùy tiện chọn lựa, mà là do chàng nhìn thấy trên chiếc chiếu cạnh đó có mấy đồng y phục, liền đoán là số y phục này được lấy ra từ sớm để chuẩn bị sử dụng, rồi khẳng định trong rương trống rỗng.

Ngay sau khi chàng đóng nắp rương, có một người như gió vút qua bên cửa sổ, rồi quay trở lại trung viện.

Yến Phi từ trong rương nhảy ra, lòng nghĩ thầm “Phong Nương người quả nhiên đã tận tụy hết mình với công việc, trước khi đi ngủ còn kiểm tra một vòng khắp các chỗ.”

Hết sức kiềm chế hưng phấn, chàng mở cửa đi ra. Phía ngoài là một hành lang nối nội viện với thính đường.

Chàng đã có thể nghe thấy rõ ràng tiếng hô hấp của Kỷ Thiên Thiên và Tiểu Thi từ bên trong phòng ngủ truyền tới.

Yến Phi cẩn thận đi đến cửa phòng, áp tay vào cánh cửa rồi tổng xuất chân khí, chốt cửa giống như bị một bàn tay vô hình từ từ kéo ra, không hề gây ra bất kỳ tiếng động nào.

Cánh cửa được nhẹ nhàng mở ra, giường ngủ của Kỷ Thiên Thiên và Tiểu Thi cùng với các kiến trúc phụ trong căn phòng lần lượt xuất hiện. Yến Phi như chớp lách mình vào, rồi khép cửa lại như vị trí ban đầu.

Bên ngoài gió tuyết lạnh buốt vẫn thổi không ngừng, trong này lại vô cùng yên tĩnh và ấm áp, chỉ duy nhất có thanh âm hô hấp khe khẽ của chủ tỳ Kỷ Thiên Thiên.

Yến Phi trước tiên di chuyển đến chiếc giường nơi Tiểu Thi đang ngủ an lành ở góc bên kia, đưa mắt nhìn qua trường thấy nàng đang ôm chăn ngủ say. Tiểu Thi gầy đi không ít, nhưng hô hấp đều đặn thông suốt, khiến chàng cũng an lòng.

Bây giờ chàng mới run run đi đến bên chiếc giường tú lệ của Kỷ Thiên Thiên, xuyên qua hương trường nhìn nàng nằm đó chịu đựng sự dày vò của nỗi nhớ, nếm trải đến tận cùng nỗi sầu khổ tương tư. Có điều trông dáng nàng nằm ngủ vẫn đẹp như đoá hải đường xuân, thật là một mỹ cảnh lay động lòng người.

Hô hấp của Kỷ Thiên Thiên đột nhiên gấp gáp, hỗn loạn và nặng nhọc, hiển nhiên là nàng đang trong cơn ác mộng, chỉ thấy đôi môi xinh xắn nói trong mê sảng: “Đừng đến! Đừng đến!”

Yến Phi trong lòng trào dâng tình cảm yêu thương vô cùng vô tận. Chàng đối với Kỷ Thiên Thiên không còn chút nghi kỵ gì nữa, khẽ đưa tay vén trướng ngồi xuống bên cạnh giường.

Thân thể kiều mị của Kỷ Thiên Thiên khẽ run rẩy, tựa như có cảm giác.

Yến Phi cúi người xuống, mùi hương quyến rũ từ thân thể kiều mị của nàng ngập tràn khứu giác. Chàng ghé sát bên tai nàng thì thào: “Thiên Thiên! Thiên Thiên! Yến Phi đã đến đây này!”

Kỷ Thiên Thiên bỗng chốc tỉnh dậy, nhất thời vẫn chưa rõ chuyện gì xảy ra, suýt buột miệng kêu thất thanh.

Yến Phi vội đưa tay chặn lên môi nàng, hai gương mặt sát lại tới mức có thể ngửi thấy cả hơi thở của nhau. Chàng trìu mến nhìn vào đôi mắt đang mở to của nàng rồi nói khẽ: “Thiên Thiên! Là ta đây! Chính là Yến Phi của Biên Hoang tập đây!”

Thân thể thơm tho của Kỷ Thiên Thiên rung lên từng hồi, đôi mắt đẹp hiển thị thần sắc như không tin vào điều đang diễn ra trước mắt.

Yến Phi dờn ngón tay đang đặt trên đôi môi xinh, thần tình của nàng đang bắn khoảu ngớ ngàng chợt biến thành hân hoan cực độ. Hai bàn tay ngọc ngà từ trong chăn ấm đưa ra nín cứng lấy cổ Yến Phi, thân hình nóng bừng như lửa nếp sát vào cơ thể chàng. Hai người trao cho nhau một nụ hôn dài như vô tận.

Mưa tuyết giá lạnh và kẻ địch đáng sợ ở bên ngoài kia chợt như không hề tồn tại trên đời.

Cả đất trời như chỉ còn lại hai tấm lòng sắt son, biển cạn đá mòn không bao giờ thay đổi.

Đôi nam nữ đang ở giữa miền luyến ái triền miên, phải trải qua nỗi khổ tương tư ly sầu biệt hận. Máu, mồ hôi và nước mắt đã đổ xuống, vì thế lúc này mỗi khắc đều là sự đền bù không ai có thể lấy mất của họ.

Từ lúc con tim rung động trước Kỷ Thiên Thiên, Yến Phi không bao giờ nghĩ nụ hôn đầu tiên của bọn họ lại xảy ra trong tình huống như thế này. Bất quá giờ đây điều đó không còn quan trọng. Thời gian, địa điểm và ngay cả toàn bộ đất trời cũng vậy, chẳng còn quan trọng nữa.

Hiện tại nguyện vọng duy nhất của chàng là đêm mưa tuyết khắc nghiệt này cứ kéo dài vô hạn định, cho đến tận khi trái đất ngừng quay.

Hai trái tim bị cầm tù giờ đang hòa chung một nhịp đập rộn ràng, căn phòng ngủ tối tăm tràn đầy tư vị đắng cay ngọt ngào lẫn lộn. Họ ôm nhau không rời mặc dù biết như vậy sẽ khiến việc chấp nhận cảnh phân ly sau này thật khó mà chịu đựng nổi.

Môi họ rời nhau, lặng đi một lúc cả hai đều không nói nên lời.

“Yến Phi à! Chuyện này là không thể! Chàng làm sao đến được đây? Thiên Thiên không phải đang mơ chứ?”

Yến Phi để mặc cho nàng kéo ngả vào trong trướng. Chàng khẽ nằm lên thân thể kiều diễm của nàng, rồi mơn nguyệt nói: “Nàng không phải đang mơ, ta đích thực đã tới.”

Kỷ Thiên Thiên kéo chăn choàng lên người Yến Phi, chẳng buồn để ý đến việc chàng vẫn còn đi giày.

Yến Phi hai tay ghì chặt lấy nàng, áp sát thân mình vào cơ thể đầy đặn và mềm mại ở bên dưới. Qua làn áo mỏng, dường như chẳng còn gì ngăn cách hai người nữa. Chàng cảm thấy thân thể nàng nóng như lửa, ngửi thấy hơi thở mê người của nàng. Rồi không dám chần chừ, chàng mau chóng đặt hữu thủ lên bối tâm nàng, từ từ truyền vào Tiên thiên chân khí tuyệt đối tinh thuần.

Kỷ Thiên Thiên nũng nịu nói: “Mộ Dung Thùy đã biết là chàng sẽ đến, còn bố trí thiên la địa võng chờ chàng chui vào để bắt sống. Thế mà chàng thần bất tri quỷ bất giác đến được đây. Yến lang chàng thật là tài giỏi! Mộ Dung Thùy đã đấu không lại chàng. Thiếp và Tiểu Thi cùng chàng ly khai luôn có được không?”

Yến Phi nghe tim mình đau nhói. Gặp được Kỷ Thiên Thiên nhưng không có cách gì đưa nàng tẩu thoát, đối với chàng mà nói thật đúng là một sự thực vô cùng tàn nhẫn.

Chàng bèn đáp: “Hiện tại vẫn còn chưa đến lúc, bắt quá bọn ta đã nghĩ ra kế sách vẹn toàn cứu nàng và Tiểu Thi. Thiên Thiên cần phải nhẫn nại một chút.”

Khuôn mặt thanh tú của Kỷ Thiên Thiên lộ rõ thần sắc thất vọng làm cho trái tim Yến Phi như bị dao cắt. Nàng run rẩy ôm chặt lấy gã, cất giọng thê lương: “Yến lang lại định bỏ người ta mà đi sao? Thiên Thiên hoang mang lo lắng lắm, một ngày không có chàng, người ta cảm thấy mình sống mà như đã chết.”

Yến Phi cố gắng đè nén nỗi lòng chua xót, rồi gắng gượng nói: “Thiên Thiên phải kiên cường lên, như thế bọn ta mới có cơ hội trốn thoát, vĩnh viễn không phải phân ly. Trước bình minh ta buộc phải ly khai, bằng không sẽ chẳng còn cơ hội thoát thân nữa.”

Kỷ Thiên Thiên ngậy người thốt: “Bình minh?”

Tiếp đó gương mặt tú lệ nóng bừng lên, thân thể yếu đuối lay động, nàng hổn hển nói: “Đêm sắp tàn rồi, Yến lang ơi! Hãy chiếm hữu Thiên Thiên đi! Người ta nguyện trao hết tất cả cho chàng. Đó là điều mà bấy lâu nay thiếp hằng mong đợi!”

Tâm trí Yến Phi chấn động mãnh liệt, lửa dục tình dâng cao ngùn ngụt, suýt chút nữa thì lấn át cả lý trí, cũng may là trong suy nghĩ vẫn còn một điểm sáng để bầu vùi vào. Chàng vội vã nói: “Thiên Thiên hãy tỉnh lại đi, thời gian không nhiều, đêm nay ta đến chủ yếu để chữa trị tình trạng tâm lực tổn hao quá độ cho nàng. Không có nàng làm thám tử thu thập tin tức thần diệu giúp ta, thì bọn ta vô pháp cứu nàng và Tiểu Thi từ tay Mộ Dung Thùy. Nàng hãy tập trung tinh thần, lắng nghe ta nói nhé.”

Kỷ Thiên Thiên tựa như đã từ trong mộng đẹp trở về với hiện thực tàn khốc, nàng lấy lại sự bình tĩnh rồi nói: “Thiên Thiên chẳng biết phải làm gì! Những ngày gần đây thiếp không dám nhớ đến chàng, bởi vì mỗi khi nhớ đến thì lại hoa mắt chóng mặt và đau đầu ghê gớm. Tình huống ấy thật đáng sợ.”

Yến Phi liền nói: “Đó chính là vì tinh khí của nàng đã bị tổn hao quá nhiều, cơ thể không sao tự bổ sung phục hồi được.”

Kỷ Thiên Thiên kêu khẽ một tiếng rồi nói: “Yến lang đúng là tài giỏi, cơ thể người ta lúc này vô cùng ấm áp dễ chịu. Chàng chẳng phải đã đả thông kinh mạch cho thiếp rồi sao?”

Yến Phi trả lời: “Đả thông một số kinh mạch đặc biệt của nàng chính là công phu sơ bộ để củng cố nguyên âm. Ta đã dùng chân khí nguyên dương tinh luyện truyền vào cơ thể nàng. Chỉ cần nàng y theo công pháp của ta, nội trong trăm ngày có thể cơ bản hoàn thành giai đoạn cốt yếu. Một khi nguyên âm của nàng hoàn toàn có thể thu nạp chân khí nguyên dương của ta, nàng không những không còn gặp phải vấn đề tổn hao tâm lực nữa, mà còn có thể điều khiển việc kết nối tâm linh với ta, như thế một ngày bọn ta sẽ được đoàn tụ. Bất quá nội trong một trăm ngày này, nàng không được liêu lĩnh thử cố gắng liên hệ tâm linh với ta. Về phần mình, ta cũng tuyệt đối không hưởng ứng lời kêu gọi của nàng, bằng không bao công sức trước đây sẽ tiêu tan hết.”

Kỷ Thiên Thiên lại hôn chàng lần nữa, rồi nhoẻn miệng cười: “Thiên Thiên sẽ nghe lời Yến lang mà!”

Yến Phi liền nói: “Bây giờ nàng hành công đi!”

Thế rồi gã kề miệng sát bên tai nàng, nhất nhất giải thích toàn bộ công pháp cơ bản, đồng thời tiên thiên chân khí vẫn miên man bất tuyệt theo bối tâm nàng truyền vào nội thể.

Không biết thời gian trôi qua bao lâu.

“Boong! Boong! Boong!”

Tiếng chuông báo canh tư vượt qua gió tuyết trong đêm từ ngoài xa vọng lại.

Tay Yến Phi rời khỏi bối tâm Kỷ Thiên Thiên, chàng hân hoan nói: “Xong rồi! Thiên Thiên có cảm giác thế nào?”

Kỷ Thiên Thiên cố gắng mở to đôi mắt đẹp rồi đáp: “Người ta thấy mệt mỏi lắm! Có lẽ là do nhớ chàng cả trong mơ lẫn khi còn thức, rồi chịu đựng mọi sự khổ ải bị thương trên nhân thể.”

Cõi lòng Yến Phi như trĩu xuống. Gặp nhau chưa được bao lâu đã lại phải biệt ly, tư vị này đúng là vô cùng đau đớn, càng tệ hơn khi chẳng biết tháng năm nào mới được trùng phùng. Chàng buồn bã nói: “Ta phải

đi rồi. Việc ta đến đây tốt nhất đừng cho Tiểu Thi biết. Nàng ta có biết chúng ta có thể tâm linh tương thông không?”

Hai mi Kỷ Thiên Thiên đã ướt đầm nước mắt, nàng thê lương đáp: “Tiểu Thi chỉ bán tín bán nghi, ôi!”

Yến Phi nói: “Tốt nhất là đừng cùng nàng ta đàm thoại đến vấn đề này. Hãy nhớ, nàng có một thị tỳ tên gọi Phong Nương, niên kỷ trạc bốn mươi, chính là cao thủ do Mộ Dung Thuỳ ngầm phái đến giám đó. À, nàng có một sợi dây nào không?”

Kỷ Thiên Thiên ngồi dậy đáp: “Trong chiếc rương bên cạnh, thiếp có một bộ hành trang để hành tẩu giang hồ rất tốt. Đó là thành quả mà Thiên Thiên thu thập trong nhiều năm. Có một sợi dây chế từ gân hươu dài đến mười trượng, tuy nhỏ nhưng mà bền lắm.”

Yến Phi đỡ Kỷ Thiên Thiên nằm xuống giường, đắp lại chăn cho nàng, rồi ôm nàng thật chặt, sau cùng nói: “Nàng hãy ngoan ngoãn ở đây nghỉ ngơi nhé. Đến khi chúng ta tái kiến lập mối liên hệ tâm linh, bọn ta chẳng phải có sự khởi đầu mới ư? Lúc đó ta sẽ nói cho nàng hay phải hành động ra sao để thoát khỏi tình trạng này.”

Kỷ Thiên Thiên bất chấp tất cả ôm ghì lấy Yến Phi rồi trao cho chàng một nụ hôn nồng cháy. Thiên địa xoay chuyển, vui buồn đoàn tụ và ly biệt vào lúc này đã hòa làm một.

203. Dao Ngôn Mãn Tập

Bốn phía gió và tuyết vùn vụt, một màu trắng trải dài. Tất cả đã trở thành tấm màn che đầy tốt nhất cho chàng.

Yến Phi biết thời khắc này sẽ không kéo dài, chàng bèn ngấm chuẩn một cây đại thụ bên ngoài tường viện. “Vù” một tiếng, chàng đã bay sang đó, nháy mắt đã đi được sáu, bảy trượng, vượt qua cả tường viện. Mắt thấy lực nhảy sắp hết, gân hươu trên tay chàng liền bắn ra như điện, kinh lực thấu qua làm dây bám vào và quấn luôn vài vòng vào một cành cây chia ngang ra. Mượn chỗ đó làm điểm tựa, Yến Phi an nhiên lướt tới cây đại thụ ngoài tường viện.

Mũi chân chàng điểm ngay vào cây, đồng thời sợi dây cũng được thu lại. Không chậm chút nào, thân chàng đã bay về phía mái nhà một tòa kiến trúc gần đó. Nếu ai đó nhìn thấy cảnh này đều nghĩ chàng sẽ đáp xuống mái ngói nhưng Yến Phi lại biết đó là chỗ nguy hiểm nhất. Dù có gió và tuyết yểm hộ, chỉ cần hiện thân trên mái của bất cứ tòa kiến trúc nào sẽ lập tức bị đám cao thủ mai phục xung quanh phát giác ra ngay.

Đúng lúc thân người chàng sắp hạ xuống, dây gân hươu trên tay Yến Phi bắn thẳng xuống dưới, thoáng chốc đã biến thành thẳng đơ chống vào mái ngói. Sợi dây gân hươu mềm mại được phở đầy chân khí tức thì biến thành cứng rắn như một cây gậy lại có tính đàn hồi. Lực phản hồi khi chống vào mái ngói giúp Yến Phi lại bay tiếp lên cao, như một con chim lớn vượt qua tòa kiến trúc đó rồi đáp xuống một cái vườn nhỏ.

Yến Phi thầm kêu may mắn, tự biết đã thoát khỏi chỗ nguy hiểm nhất. Chàng không chút do dự lập tức lướt về bên trái, xuyên qua các toà nhà phòng ốc nhanh như quỷ mị. Sau khoảng mười lần hô hấp, chàng đã quay lại vị trí tiền vào trước đây.

Chàng vốn dĩ đã có thể đột nhập thần bất tri quỷ bất giác, giờ đây thêm sợi dây như hổ được thêm cánh. Yến Phi nhẹ nhàng tránh thoát hai đội tuần binh, từ trên cao lướt qua hành cung của Mộ Dung Thuỳ rồi chạy thẳng tới tường thành.

Đuốc trên tường thành trong cảnh gió tuyết khắp nơi đã biến thành lực bất tòng tâm không thể chiếu xa. Yến Phi dễ dàng dùng dây gân hươu treo lên tường thành, rồi nhân lúc đám lính canh đang đi về thành lâu tránh tuyết, theo tường thành trượt xuống, sau đó sử dụng tuyết kỹ trảm mình xuống tuyết. Khi tiến vào hào nước hộ thành lạnh ngắt, Yến Phi đã biết rằng trong trường tranh đấu Kỷ Thiên Thiên với Mộ Dung Thuỳ, chẳng những chàng đã thắng một trận từng bừng mà còn lần đầu tiên vượt lên chiếm thế thượng phong.

oOo

Lưu Dụ bị tiếng động làm cho tỉnh lại. Gã vừa lồm cồm ngồi dậy thì một thủ hạ bước tới nói: “Đồ lão đại, Mộ Dung đương gia, Trác danh sỹ đang ở ngoài đợi Lưu gia.”

Lưu Dụ bị chuyện đó làm cho ngạc nhiên. Với địa vị của ba người đó cùng đến một lúc phải để Giang Văn Thanh tự mình tiếp ngoài đại đường, sau đó mới gọi Lưu Dụ đến. Chứ vào tận nơi tìm gã như thế này thật bất hợp lý.

Gã bèn hỏi lại: “Đại tiểu thư đâu?”

Tên thủ hạ Đại Giang bang trả lời: “Đại tiểu thư sáng sớm đã ra bến tàu. Mấy người Đồ lão đại nói muốn lập tức gặp mặt Lưu gia.”

Trong lòng Lưu Dụ chợt nổi lên cảm giác bất an. Sau khi vệ sinh qua loa, gã liền đi ra ngoài gặp mặt ba người.

Sau khi ngồi xuống xong xuôi, Trác Cuồng Sinh nói: “Chung Lâu hội nghị bị bãi bỏ rồi.”

Lưu Dụ ngây người hỏi lại: “Đã phát sinh chuyện gì sao?”

Đồ Phụng Tam thở dài: “Đó là bởi vì chúng ta đã đánh giá thấp địch nhân. Trong lúc lời đồn bay khắp nơi như hiện nay mà triệu khai hội nghị thì chỉ có hiệu ứng ngược mà thôi.”

Mộ Dung Chiến giải thích thêm: “Bắt đầu từ tối qua, có một lời đồn từ Dạ Oa tử phát tán ra ngoài nói rằng người giết Phụng Thiện chính là Lưu huynh và Tống huynh, mục đích là để giá hoạ cho Di Lạc giáo, dựa vào đó để triệu tập Chung Lâu hội nghị coi Di Lạc giáo là công địch, với dã tâm mượn lực lượng của Biên Hoang Tập để đối phó với Di Lạc giáo.”

Lưu Dụ nghe vậy ngẩn ra. Lời đồn này vô cùng lợi hại lại rất hợp lý. Có thể thấy người phao tin chẳng những cao minh mà còn biết rất rõ tình huống hiện thời của Biên Hoang Tập, lại hiểu rõ tâm lý khó đoàn kết của Hoang nhân.

Ánh mắt của Đồ Phụng Tam, Mộ Dung Chiến và Trác Cuồng Sinh tất cả đều chăm chú quan sát phản ứng của gã mà không nói gì, như thể nói ra chuyện đó trong lúc gã không phòng bị, xem biến hoá của gã thế nào. Có thể thấy bọn họ trong lòng cũng có nghi ngờ.

Lưu Dụ đón lấy ánh mắt của ba người, cười khổ hỏi: “Mọi người nghĩ ta thuộc dạng có thể làm những chuyện đó sao?”

Trác Cuồng Sinh đáp: “Điều làm mọi người tin nhất ở lời đồn đó là nói rõ Phụng Thiện từng gặp người ở Quảng Lăng, cùng người ước địch liên thủ đối phó với Di Lạc giáo. Vì vậy Phụng Thiện không hề có đề phòng gì với người, nên bị người bố trí giết chết tại Biên Hoang Tập.”

Đồ Phụng Tam nói: “Đó cũng là điểm sơ hở duy nhất của lời đồn này. Bởi vì vốn không có ai biết biết rõ bí mật đó. Người duy nhất biết chuyện này chỉ có thể là hung thủ giết Phụng Thiện, hẳn có thể đã tra khảo ra chuyện này từ Phụng Thiện.”

Mộ Dung Chiến nói: “Tất nhiên cũng có thể do một người trong số chúng ta tiết lộ ra. Có thể thấy chỗ cao minh nhất của người tạo ra lời đồn này là còn làm cho bọn ta nghi ngờ lẫn nhau.”

Lưu Dụ càng nghe càng đau đầu. Bỗng nhiên ưu thế đối phó với Di Lạc giáo của gã toàn bộ bị mất hết, lại còn rơi vào thế bị động. Gã muốn nói, cũng không biết phải nói gì!

Đồ Phụng Tam trầm giọng nói: “Chỗ cao minh của địch nhân còn là làm cho bọn ta cảnh giác lẫn nhau. Nếu như ta đoán không sai, trước khi địch nhân đem thi thể Phụng Thiện phơi ra trước mắt mọi người ở Đông môn đã tính đến nước tung tin đồn này ra. Lời đồn kiểu này ở chỗ khác thì không có công hiệu nhưng ở Biên Hoang Tập còn hơn cả thiên quân vạn mã, dễ dàng làm Hoang nhân phân hoá, làm cho Chung Lâu hội nghị không cách gì đưa ra một quyết định nhất trí được.”

Lưu Dụ khó nhọc hỏi lại: “Các người vẫn tin ta chứ?”

Trác Cuồng Sinh cười nhẹ: “Nếu như không tin người thì đã không tạm thời huỷ bỏ hội nghị. Đợi khi nắm rõ mọi việc rồi mới triệu tập lại hội nghị sau.”

Đồ Phụng Tam nói: “Bọn ta tin người vì người là bằng hữu của Yến Phi. Người Yến Phi xem trọng, tuyệt không thể là người ti bỉ vô sỉ như vậy được.”

Mộ Dung Chiến lại nói: “Bốn người bọn ta phải đồng lòng nhất trí mới có hy vọng vượt qua nguy cơ trước mắt này. Nếu không bọn ta sẽ biến thành một nắm cát rời rạc để cho địch nhân tùy ý giết mổ.”

Trong lòng Lưu Dụ hơi yên tâm hơn. Bất quá nếu như tin đồn này bay tới Quảng Lăng, bị Lưu Lao Chỉ biết được mình đã từng bí mật gặp gỡ Phụng Thiện, sau đó lại không báo cáo lên trên, khẳng định gã sẽ ăn không ngon, ngủ không yên.

Gã bèn nói: “Chỉ cần tìm ra kẻ nào là hung đồ giết chết Phụng Thiện, là bọn ta có thể nắm lại quyền chủ động trong tay.”

Đồ Phụng Tam nói: “Kẻ đó khẳng định là vẫn đang tiềm phục bên trong Biên Hoang Tập vì vậy với động tĩnh của bọn ta rõ như lòng bàn tay. Chỉ một lời đồn đã giải quyết xong sách lược coi Di Lạc giáo là công địch của bọn ta. Hiện tại hẳn vẫn ở thế thượng phong.”

Trác Cuồng Sinh hỏi: “Không biết người đó căn bản có chút quan hệ nào với Trúc Pháp Khánh không?”

Trong lòng Lưu Dụ chợt động, nhớ lại lời An Ngọc Tình nói đêm qua. Gã đáp: “Người đó khẳng định phải có liên quan đến Di Lạc giáo. Vì chỉ có người của Di Lạc giáo mới lưu ý và nắm rõ hành tung của Phụng Thiện, nhưng người đó cũng vô cùng thông thạo Biên Hoang tập. Kẻ đó có thể là ai?”

Mộ Dung Chiến đáp: “Bọn ta cùng tới đây kiểm Lưu huynh là muốn xem phản ứng của Lưu huynh với chuyện này thế nào, cũng hy vọng từ việc kiểm tra thì thể Phụng Thiện xem xem có thể tìm ra dấu vết của hung thủ từ vết thương của hắn hay không.”

Lưu Dụ nói: “Chuyện này không có vấn đề gì. Bọn ta lập tức đi xem Phụng Thiện.”

Ba người đồng thời giật mình, nhìn Lưu Dụ.

”Bốp!”

Lưu Dụ vỗ một cái vào đùi nói: “Bọn ta không ngờ lại quên không nhờ đến chuyên gia tra án trong tập giúp đỡ.”

Ba người giật mình cái nữa, cuối cùng bọn họ nhớ đến cái mũi linh nghiệm của Phương Hồng Sinh. Nếu như hắn từ thi thể của Phụng Thiện tìm ra hung thủ hoặc nắm được mùi vị của hung thủ, chẳng nhẽ không thể tìm ra hung thủ đang tiềm phục trong Biên Hoang Tập hay sao?

oOo

Yến Phi vượt qua Tứ Thuỷ. Một cột khói dày đặc ở phía nam thu hút sự chú ý của chàng.

Gió và tuyết đã ngừng trước lúc bình minh. Tuy nhiên trên trời vẫn dày đặc mây. Trời đất ảm đạm.

Trong lòng Yến Phi lại có một cảm giác như bắt đầu một ngày hoàn toàn mới, mọi sự nghi hoặc với tình cảm của Kỷ Thiên Thiên đã biến sạch. Quan trọng nhất là chàng đã làm sống lại hy vọng phục nguyên của Kỷ Thiên Thiên.

Sau lưng chàng là Điệp Luyến Hoa đã lấy lại cùng với hành trang. Yến Phi triển khai cước pháp phóng về chỗ khói bốc mù mịt kia. Nửa canh giờ sau chàng đã tới chỗ khói bốc nghi ngút đó. Đó là một thôn làng gồm khoảng một trăm hộ, giống những hoang thôn gần bên, đã sớm không còn người ở. Chỗ phát lửa là một lâu phòng quy mô nhất ở đó, giờ đã cháy thành than. Trong thôn xác người khắp nơi, đầy dấu vết của một trận đánh kịch liệt. Người chết đều mặc trang phục đạo sỹ, trên đạo bào có tiêu ký của Thái Ất giáo.

Yến Phi lập tức liên tưởng đến trường đấu tranh giữa Thái Ất giáo và Di Lạc giáo. Có thể tưởng tượng sau khi đạo quán của Thái Ất giáo bị san thành bình địa, giáo đồ Thái Ất giáo chạy trốn bốn phương. Trong đó có một đám không hiểu sao lại tiến vào Biên Hoang, gặp phải truy binh của Di Lạc giáo cản lại, giết người chết khắp nơi thế này.

Thái Ất giáo kết thúc rồi.

Trong trường đấu tranh với Di Lạc giáo, Thái Ất giáo đã hoàn toàn thất bại.

Chàng vốn không có hứng thú với việc đấu tranh giữa các đạo phái thế này, đang định ly khai bồng nhận ra điều gì nên vội đứng lại.

Mục quang của Yến Phi lướt qua ba cỗ thi thể nằm ngửa trên đường làng gần đó. Mấy thi thể đó cả người co quắp không tự nhiên, khiến cho trong lòng chàng nổi lên một trận hàn ý. Những thi thể này không có dấu vết thương tích gì, nhưng toàn bộ thất khiếu đều chảy máu. Hiển thị lúc sống bị người ta dùng khí kình mà chấn chết. Xem vị trí chết của họ có thể thấy họ đang trên đường chạy trốn thì bị hung thủ từ trên cao hạ xuống chặn ba người lại rồi lập tức giết chết. Cả quá trình diễn ra vô cùng nhanh chóng thật không ai có thể vượt qua nổi.

Trong lòng Yến Phi chợt động, kiểm tra hơn mười thi thể nữa, trong lòng càng kinh hãi.

Nguyên do tất cả đều bị giết cùng theo cách đó, đều bị người ta dùng chân khí cách không giết chết. Chỉ một chiêu trí mệnh, làm nát hết lục phủ ngũ tạng mà chết.

Là ai có công phu và thủ đoạn như thế này?

Hung thủ chỉ có một người, vậy mà trong lúc giáo đồ Thái Ất giáo chạy ra tứ phương đào mệnh vẫn không để người nào chạy thoát. Thân thủ thật nhanh, võ công thật đáng sợ, làm người khác nghe thấy phải rùng mình. Yến Phi tự thấy mình không thể so được.

Chẳng nhẽ do “Đại Hoạt Di Lạc” Trúc Pháp Khánh thân tự xuất thủ hay sao? Chuyện này phát sinh chưa lâu, Trúc Pháp Khánh vẫn còn ở phụ cận ư?

Đang nghĩ đến đây thì chàng nghe thấy thanh âm kình khí giao kích từ xa truyền lại.

Yến Phi không chút do dự lao về chỗ phát ra âm thanh.

oOo

Phương Hồng Sinh nhắc tấm vải trắng phủ lên thi thể của Phụng Thiện, thần tình cổ quái.

Trác Cuồng Sinh nói: “Bọn ta ra ngoài rồi nói.”

Năm người ra khỏi nơi cất thi thể, quay lại Trung Nghĩa đường.

Ngồi xuống rồi mà Phương Hồng Sinh vẫn chưa hết vẻ kỳ quái, ra dáng tâm thần hoảng hốt.

Đồ Phụng Tam hỏi: “Chẳng nhẽ không ngửi thấy mùi gì? Hay có nhiều mùi khác nhau quá?”

Phương Hồng Sinh đáp: “Các vị có phát giác ra một điều là thi thể này đến giờ vẫn không có mùi hôi không?”

Mộ Dung Chiến nói: “Có thể bởi vì trời chuyển sang lạnh nên thi thể không dễ dàng bốc mùi chẳng?”

Phương Hồng Sinh lắc đầu đáp: “Thật kỳ quái! Thi thể bị người ta rắc một lớp phấn gì đó lên, chẳng những che hết các mùi khác đi mà còn có tác dụng bảo quản xác. Chúng làm vậy là có mục đích gì?”

Rồi y lại nói tiếp: “Nếu như ta đoán không sai, trước khi được rắc phấn, thi thể đã được rửa ráy sạch sẽ, tựa hồ như thi hành thủ đoạn đối phó với cái mũi của ta.”

Đồ Phụng Tam, Mộ Dung Chiến cùng Trác Cuồng Sinh tự nhiên quay sang nhìn Lưu Dự.

Lưu Dự cười khổ: “Xem ra ta không thể dựa vào cái mũi linh khôn của Phương tổng để thoát khỏi hiềm nghi rồi.”

Đồ Phụng Tam thở dài: “Sự tình thật làm cho người ta ngạc nhiên. Chuyện này đương nhiên không ảnh hưởng đến sự tín nhiệm của bọn ta với Lưu huynh, nhưng cũng không thể dùng nó để chống lại lời đồn, chẳng những vô pháp thuyết phục hội nghị, lại làm các phái hệ chúng ta càng thêm nghi ngờ lẫn nhau. Bởi vì có thể khẳng định Phương tổng rất quen thuộc với mùi của hung thủ.”

Trác Cuồng Sinh nói: “Bọn ta trước tiên phải làm rõ một chuyện đã.”

Sau đó trong sự chờ đợi của mọi người, lão hương Phương Hồng Sinh hỏi: “Địch nhân rõ ràng trước tiên đã bắt sống Phụng Thiện, sau đó mới dụng hình bức cung. Như vậy mùi vị hung thủ có thể lưu lại trên cơ thể Phụng Thiện được hay không?”

Mộ Dung Chiến đáp: “Quán chủ có phải đang hoài nghi hung thủ đánh lạc hướng, làm bọn ta nhọc công vô ích không?”

Phương Hồng Sinh đáp: “Mỗi một cá nhân không ngừng phát xuất mùi ra ngoài, đặc biệt tại lúc dụng lực đổ mồ hôi, hoặc sau khi tình tự, chỉ là tự thân không biết mà thôi. Nếu quả như người bắt sống và người giết Phụng Thiện cùng là một người, ta dám khẳng định kẻ đó sẽ lưu lại mùi vị trên thân thể Phụng Thiện.”

Tiếng Giang Văn Thanh ở cửa vào cất lên: “Lại có một tin đồn mới!”

Ai nấy đều ngạc nhiên.

oOo

Yến Phi tiến vào trong rừng. Thanh âm kinh khí giao kích càng rõ ràng, liên tiếp và kịch liệt, hiển nhiên những kẻ tham chiến đều là những cao thủ siêu việt. Nhân vật bình thường trong vũ lâm không thể có uy thế như vậy.

Sau khi tiến sâu vào rừng độ nửa dặm, tình cảnh xuất hiện trước mắt làm cho Yến Phi vốn bình tĩnh, nhưng nhìn thấy cũng phải bị chấn động tâm thần.

Hai đạo nhân ảnh một vàng một trắng, trong rừng sâu đang truy kích đả đấu với nhau. Thân pháp hai người nhanh đến độ như biến thành hai đạo khói mờ. Nhưng kinh khí phát ra vẫn mạnh mẽ điên cuồng không chút lẫn lộn, làm cho cây cối xung quanh ngã rạp ra như bị hai trận lốc xoáy càn quét. Bóng vàng hiển nhiên đang chiếm hết tất cả thượng phong, đuổi đánh bóng trắng nghiêng trái ngã phải, liên tiếp thụt lùi.

Khi Yến Phi còn cách hai người khoảng mười trượng, Bóng vàng liền đánh ra một chưởng trúng vào vai trái bóng trắng. Bóng trắng trúng chưởng bay vạt ra xa, máu phun lên đầy trời.

Điệp Luyện Hoa đã ở trong tay.

Yến Phi đã nhận ra hai người giao thủ là ai, lại hiểu người mặc áo cà sa vàng căn bản hoàn toàn không chế chiến cục, trước đó không hạ sát thủ là vì muốn chơi trò mèo vờn chuột để tàn nhẫn vũ nhục và xúc phạm đối thủ, đến giờ cảm thấy sát khí của Yến Phi mới hạ độc thủ lấy mạng đối phương.

Yến Phi hét lớn, người và kiếm hợp nhất lao vào tấn công người mặc áo vàng, đồng thời kêu to: “Yến Phi ở đây, mời Đại Hoạt Di Lạc chỉ điểm!”

Trúc Pháp Khánh cười dài một tiếng, nhanh chóng bỏ đi, thanh âm từ xa truyền lại: “Hôm nay giết người đã đủ! Tiểu Yến Phi người nếu muốn tìm chết, sao không đợi vài ngày nữa?”

Yến Phi đuổi theo không kịp, lại minh bạch Trúc Pháp Khánh không phải sợ Yến Phi chàng mà vì sau khi vừa đả đấu xong, lão không muốn tiếp tục đánh một trận chiến sinh tử nữa.

Thầm thở dài một tiếng, chàng quay lại chỗ Thái Ất giáo chủ Giang Lăng Hư đang ngã không ngồi dậy nổi kia.

oOo

Giang Văn Thanh ngồi vào chỗ chủ tọa, ngưng trọng thần sắc nói: “Sớm nay lại có một tin đồn truyền ra, nói rằng Chúc lão đại của Hán bang bị Đại Giang bang bọn ta giết hại. Nguyên nhân là bọn ta bị Hoàn Huyền và Lưỡng Hồ bang áp chế ở phương nam, không thể phát triển nên phải cướp lấy Hán bang.”

Trác Cuồng Sinh nhíu mày nói: “Lời đồn đó có thể gây ra chuyện gì? Biên Hoang Tập là nơi mạnh được yếu thua. Nếu quả chuyện đó là sự thật, cũng không có ai lý tới.”

Đồ Phụng Tam nói: “Nhưng nếu hợp hai lời đồn lại thì sẽ tạo ra hiệu quả không ngờ, cũng làm tăng thêm sự chia rẽ trong Biên Hoang Tập, có thể cô lập Đại Giang bang và Lưu huynh.”

Tiếp đó, lão thở dài một tiếng rồi nói: “Người này quả thật rất cao minh, bắt quá lại tính sai quan hệ giữa ta với Đại Giang bang và Lưu huynh. Hắn nghĩ rằng ta sẽ lợi dụng hình thế này để kích động người khác liên thủ đả kích Đại Giang bang, độc chiếm lợi ích phương nam, giống như tình huống với Hán bang ngày xưa.”

Mộ Dung Chiến hân hoan nói: “Chính vì bọn chúng tính sai tâm ý của Đồ huynh nên lời đồn này biến thành vẽ rắn thêm chân, làm bọn ta biết được bọn chúng muốn đối địch với Đại Giang bang và Lưu huynh. Nếu mà như vậy, thân phận của bọn chúng chưa gọi là lộ ra rồi.”

Trác Cuồng Sinh quyết đoán nói: “Khẳng định là có liên quan đến Di Lạc giáo và Tư Mã Đạo Tử, mà hung thủ giết chết Phụng Thiện là người mà tất cả bọn ta đều biết.”

Thần tình của Giang Văn Thanh bỗng thay đổi. Mọi người lập tức bị thái độ của nàng làm cho chú ý.

Đồ Phụng Tam hỏi: “Đại tiểu thư đang nghĩ gì chẳng?”

Từ khi ngồi lên vị trí thủ toạ của Đại Giang bang, Giang Văn Thanh không muốn mọi người gọi mình bằng danh hiệu bang chủ. Vì vậy người trong hay ngoài bang đều gọi nàng là Đại tiểu thư.

Giang Văn Thanh đáp: “Ta đang nghĩ đến một người.”

Mục quang của nàng chậm chậm nhìn mọi người một vòng, rồi trầm giọng nói: “Người này chính là kẻ phản đồ đã mưu hại Chúc lão đại – Hồ Bái. Bọn ta luôn không thể đoán ra kẻ đứng sau lưng hắn là ai, nhưng hiện tại có thể đoán khả năng lớn là Trúc Pháp Khánh hoặc Tư Mã Đạo Tử.”

Đồ Phụng Tam nhú mày nói: “Hắn tựa như chưa đủ tư cách bắt sống được Phụng Thiện.”

Lúc này bỗng có hai người vội vã chạy vào. Không ngờ là hai kẻ đã theo Yến Phi lên phương bắc nghe ngóng tình huống của Kỳ Thiên Thiên, Bằng Nghia và Cao Ngạn.

204. Trung Nghĩa Chi Hội

Giang Lăng Hư gọi: “Yến Phi!”

Yến Phi ngồi xuống bên cạnh lão hỏi: “Giáo chủ có việc gì cần phải giao lại không?”

Hắn vốn không có chút hảo cảm nào với Thái Ất Giáo, nhưng chứng kiến cảnh hấp hối thê lương của Giang Lăng Hư này trong tâm thấy không đành, hy vọng có thể giúp lão an lòng để lão ra đi thanh thản.

Giang Lăng Hư nặng nhọc hít vào hai hơi khẩu khí, khoe miệng máu lại trào ra nói: “Người lão muốn hạ sát kế tiếp là ngươi. Phải cẩn thận! Lão nhờ Thiên Địa Hợp Bích nên đã luyện thành yêu pháp. Thiên hạ không còn ai thắng nổi lão nữa.”

Yến Phi ngạc nhiên hỏi: “Thiên Địa Hợp Bích ư?”

Tinh thần Giang Lăng Hư bỗng nhiên hồi phục, sắc mặt đỏ hồng lên nói: “Chỉ có đan kiếp... ngươi... ôi!”

Yến Phi chính đang định hỏi rõ ngọn nguồn thì Giang Lăng Hư đã tắt thở.

Một nhất đại cao thủ đã chết như vậy đó.

oOo

Bằng Nghia và Cao Ngạn ngồi xuống. Bọn họ chưa kịp nói gì thì Thác Bạt Nghi, Hồng Tử Xuân, Cơ Biệt cùng với lãnh tụ mới của Dạ Oa tộc là Diêu Mãnh đã nghe tin tìm đến. Trung Nghĩa Đường tức thì náo nhiệt.

Thành viên của Chung Lâu hội nghị, trừ Hồ Lô Phương và Phí Nhị Phiết, tất cả đều có mặt.

Bằng Nghia ngó thấy Lưu Dụ vui mừng nói: “Bọn ta đang đau đầu không biết làm sao tìm người, không ngờ gã bạn quý người lại tìm đến.”

Trác Cuồng Sinh cười nói: “Chỉ còn thiếu mỗi Hồ Lô Phương và Phí Nhị Phiết nếu không chúng ta có thể cử hành một Chung Lôu hội nghị phi chính thức rồi.”

Từ chỗ cửa vào vọng đến thanh âm của Hồ Lô Phương: “Có tin tức của Thiên Thiên tiểu thư sao lại không có phần của bọn ta chứ?”

Mọi người ngoảnh ra nhìn, thì ra Hồ Lô Phương và Phí Nhị Phiết đang bước vào trong Trung Nghĩa Đường.

Giang Văn Thanh nhanh trí nhường ngay ghế chủ vị: “Mời Trác quán chủ ngồi lên ghế chủ trì.”

Sau đó nàng lại phân phó Tịch Kính sai thủ hạ canh gác bốn phía, phòng người khác nghe lén. Tịch Kính lĩnh mệnh đi ra.

Trác Cuồng Sinh đương nhiên không từ chối, ngồi vào ghế chủ tọa, hướng mặt về mọi người ngồi ở hai bên nói: “Ta có một đề nghị xin hội nghị phê chuẩn tư cách tham dự không chính thức của Tống Bi Phong. Lão và Thiên Thiên tiểu thư có quan hệ thâm sâu, tuyệt không làm những chuyện gây bất lợi đến Thiên Thiên tiểu thư.”

Hồng Tử Xuân nhú mày nói: “Ta kính trọng Tống Bi Phong là một hảo hán tử. Bất quá lão trước giờ không có quan hệ trực tiếp đến Biên Hoang tập bọn ta, chỉ có thể coi là khách nhân. Nếu để người ngoài tham dự vào hội nghị bọn ta như vậy sẽ trở thành một tiền lệ rất xấu.”

Đồ Phụng Tam bình thản đáp: “Hong lão bản có ý nghĩ như vậy là vì không biết nguy cơ sắp tới gần. Ta tán thành với đề nghị của Trác quán chủ. Bởi vì Tống Bi Phong là một kiếm thủ nhất đẳng, có thể tăng cường thực lực cho bọn ta.”

Hồ Lô Phương hỏi: “Đồ đương gia nói tới nguy cơ, có phải ám chỉ chuyện Phụng Thiện bị giết không?”

Bàng Nghĩa nghe vậy như lạc trong sương mù. Cao Ngạn bỗng kêu lớn hỏi: “Phụng Thiện của Thái Ất giáo phải không?”

Mọi người đưa mắt nhìn hần, bởi vì phản ứng của hần rất không bình thường.

Cho đến lúc này, mọi người vẫn không hiểu rõ sao chỉ có hai người quay lại tập. Bất quá theo ước định, bọn họ được cử đi tìm cách cứu thoát chủ tỳ Kỷ Thiên Thiên, tìm ra mới trở về Biên Hoang tập. Vì vậy mọi người nghe tin mới kéo đến đây hy vọng được nghe tin tức tốt lành.

Bàng Nghĩa cuối cùng đã hiểu ra, giật mình nói: “Yến Phi tính toán không sai. Ma chương của Di Lạc giáo quả nhiên đã tiến đến Biên Hoang tập.”

Lúc này mọi người đưa mắt nhìn nhau ngạc nhiên, bao gồm cả những người tin chắc việc Phụng Thiện bị Di Lạc giáo sát tử là Lưu Dụ, Đồ Phụng Tam, cùng với cả những người không hề tin vào chuyện đó.

Trác Cuồng Sinh nói: “Từ từ thuật lại từng việc cho rõ ràng. Trước tiên nói rõ cho chúng ta biết tiểu Yến Phi đang ở đâu? Sao lại không cùng trở về tập với hai người?”

Bàng Nghĩa đáp: “Chuyện này kể lại rất dài. Bọn ta trên đường từ Bình Thành trở về Biên Hoang tập thì bị Ni Huệ Huy của Di Lạc giáo dẫn người theo truy sát. Yến Phi bảo chúng ta tự mình trốn đi để hần mạo hiểm dẫn dụ truy binh.”

Thác Bạt Nghi giật mình thất thanh hỏi: “Bình Thành?”

Đồ Phụng Tam ngạc nhiên hỏi: “Bọn người sao lại đến địa phương xa tít đó làm gì?”

Cao Ngạn đáp: “Bởi vậy mới nói chuyện đó nói ra rất dài, để nói sau thì hơn, trước hết hãy bàn việc của Di Lạc giáo. Lúc đó Yến Phi bảo cho bọn ta biết, trước khi hần quyết chiến với Tôn Ân đã bắt gặp Ni Huệ Huy cùng với phản đồ của Hán bang Hồ Bái bí mật nói chuyện trong rừng sâu. Lúc đó Hồ Bái gọi Hách Liên Bột Bột là đại sư huynh, Vương Quốc Bảo là nhị sư huynh. Còn bản thân hần chắc là ứng vào vị trí tam đồ của Trúc Pháp Khánh.”

Hần nói đến đây trong Trung Nghĩa Đường thấy đều yên lặng như tờ. Tiếng kim rơi xuống chắc cũng nghe rõ.

Lưu Dụ vỗ đùi nói: “Ta đã biết kẻ nào sát tử Phụng Thiện rồi!”

Đồ Phụng Tam lẩm bẩm một mình: “Tên khốn kiếp! Không lạ khi hắn động chân động tay trên thi thể Phụng Thiện. Bởi vì Phương tổng biết rõ mùi vị của hắn, và hắn cũng là người biết rõ nhất khả năng này của Phương tổng.”

Phương Hồng Sinh hoang mang hỏi: “Thật ra là kẻ nào?”

Mộ Dung Chiến đáp lớn: “Đương nhiên là lão bằng hữu cũ của chúng ta Hách Liên Bột Bột rồi!”

Hồng Tử Xuân hít vào một khẩu khí lạnh, ngượng ngịu nói: “Ta không còn phản đối tư cách không chính thức tham dự hội nghị của Tổng Bi Phong nữa.”

Giang Văn Thanh vội vã phân phó Tịch Kính đang thủ ngoài đại môn đi mời Tổng Bi Phong tới.

Cơ Biệt cười khổ: “Ta nghe mà thấy hồ đồ! Có ai nói rõ cho ta rốt cục là có chuyện gì không?”

Trác Cuồng Sinh với thân phận người chủ trì hội nghị, giải thích mọi chuyện, cũng may có Bàn Nghĩa và Cao Ngạn vừa về lại biết rõ những chuyện liên quan đến chuyện xảy ra gần đây ở Biên Hoang tập.

Hắn nói đến đây thì Tổng Bi Phong đã theo sau Tịch Kính đến nơi. Lưu Dụ gọi lão ngồi xuống cạnh mình rồi ghé tai lão giải thích tình huống hiện tại.

Trác Cuồng Sinh thuật lại mọi việc xong, không khí trong Trung Nghĩa Đường tức thời phát sinh biến hoá. Mọi người đều hiểu rõ việc Chung Lâu hội nghị chuyển địa điểm từ không chính thức thành chính thức tại nơi này, để lập tức quyết định phương hướng sau này của Biên Hoang tập. Bởi vì sau trận chiến lấy lại Biên Hoang tập, đây là lần đầu tiên Biên Hoang tập đối diện với nguy cơ chiến tranh với địch nhân.

Trác Cuồng Sinh vui mừng nói: “Tất cả mọi người xem xem, chúng ta phải chăng vẫn còn vận khí? Bàn lão bản và Ngạn thiếu gia của chúng ta trở về rất đúng lúc, chẳng những hoá giải hết chuyện nghi ngờ giữa bọn ta, mà còn làm chúng ta đoàn kết nhất trí ứng phó với cường địch.”

Trình Thương Cổ lúc này cũng đã tới, cười đáp: “Chẳng những thành viên hội nghị đoàn kết nhất trí, mà toàn thể Biên Hoang tập mọi người đều một lòng. Hiện tại ở bên ngoài đã tụ tập hàng nghìn Biên Hoang huynh đệ, đợi bọn ta tuyên bố tin tốt về kế sách giải cứu chủ tỳ Thiên Thiên tiểu thư.”

Diêu Mãnh không kìm được hỏi: “Dựa vào cước trình của Yến Phi, sao lại không bằng bọn lão Bàn nhỉ?”

Trung Nghĩa Đường im ắng trở lại.

Bàn Nghĩa đợi Trình Thương Cổ ngồi xuống xong mới thở dài nói: “Không cần phải lo lắng cho Yến Phi, tiểu tử đó chắc đã đi làm việc khác rồi. Ta và Cao tiểu tử từng bàn với nhau, nếu về tập mà không thấy hắn thì chắc hắn đã lên tới Huỳnh Dương tìm gặp Thiên Thiên rồi.”

Câu cuối cùng của lão làm toàn thể mọi người đồng kêu lớn.

Trác Cuồng Sinh mời mọi người giữ yên lặng xong rồi nói: “Ta bỗng nhiên cảm thấy Tiểu phi của chúng ta quả thật đã đi đến Huỳnh Dương. Bất luận hắn có thành công hay không, cũng sẽ rất nhanh trở về làm thực lực của bọn ta đại tăng. Việc gấp trước mắt là hội nghị phải ra quyết định xem có lập tức coi Di Lặc giáo là công địch của chúng ta hay không?”

Hô Lôi Phương đáp: “Chuyện này còn phải nói sao? Ai không đồng ý sẽ lập tức trở thành công địch của bọn ta.”

Lưu Dụ giơ tay phải lên, đợi ánh mắt mọi người tập trung cả vào hắn rồi nhẹ nhàng hỏi: “Có thể cho phép ta đưa ra một đề nghị không?”

Trác Cuồng Sinh đáp: “Đã là người dự hội nghị với tư cách chính thức là có quyền phát ngôn. Lưu huynh mời nói ra đề nghị.”

Lưu Dụ nói: “Đề nghị của ta là hôm nay tịnh không có Chung Lâu hội nghị, càng không có giáo phái hay người nào đó là công địch của Biên Hoang tập, chỉ là bàn đến việc Phụng Thiện bị Lưu Dụ ta giết mà thôi. Thành viên tham dự chẳng những khẳng khái giữ ý kiến của mình mà còn cãi cộ mâu thuẫn âm ỷ.”

Đồ Phụng Tam nói tiếp: “Tiểu đệ đề nghị trục xuất Lưu huynh và Tống huynh ra khỏi Biên Hoang tập. Chỉ vì Đại tiểu thư, Nhị Phiết gia và Trình lão đại cực lực phản đối, Trác danh sỹ không nể tăng cũng phải nể phật nên đành quyết định đợi Yến Phi trở về, tái cử hành hội nghị rồi sẽ quyết định sau.”

Mộ Dung Chiến cười sảng sặc nói: “Hảo kế! Bọn ta trong bóng tối dựa vào chiếc mũi linh diệu của Phương tổng lồi Hách Liên Bột Bột và Hồ Bái đang ẩn trong tập ra, hy vọng lúc đó thì Yến Phi đã trở về. Chúng ta lại diễn lại thủ đoạn đối phó với Hoa Yêu ngày trước, bắt hung thủ giết người trả giá tại Biên Hoang tập.”

Trác Cuồng Sinh vui vẻ nói: “Hãy xem! Tinh thần đoàn kết của bọn ta chẳng phải đã quay lại rồi sao? Cần phải cảm ơn Thiên Thiên tiểu thư. Hiện tại bất cứ thế lực nào muốn xâm phạm Biên Hoang tập, trước tiên đều phải dùng đến sách lược phân hoá bọn ta, làm bọn ta rơi vào cục diện như những hạt cát rời rạc. Hiện tại loạn thế của thiên hạ đã đến, Biên Hoang tập ít ra cũng là mảnh đất an lành. Nhưng Hoang nhân ở đây tịnh không phải ẩn tránh để sống cuộc đời lén lút, mà là sống một cách quang minh chính đại, oanh oanh liệt liệt, làm ăn lớn, kiếm nhiều tiền. Ngày bọn ta nghênh đón chủ tỳ Thiên Thiên quay về Biên Hoang tập, Biên Hoang tập sẽ tiến vào những năm tháng hưng thịnh nhất. Người nào trải qua thời khắc đó, đảm bảo không sống uống phí một đời!”

Diên Mãnh đứng dậy hét lớn: “Diêu Mãnh ta đại biểu cho Dạ Oa tộc hoàn toàn tán đồng với những lời nói của Trác quán chủ. Muốn sống thì phải sống một cuộc đời thống khoái! Nhưng khi Thiên Thiên tiểu thư chưa trở về, không có ai có thể thật sự thống khoái được.”

Trong lòng Lưu Dụ vô cùng kích động. Tâm nguyện của Tạ An thống nhất lại Biên Hoang tập cuối cùng đã hoàn thành trong tay của Kỷ Thiên Thiên. Tất cả mọi người đều vì “công nghĩa” và “tự do” của Biên Hoang tập mà phấn đấu nỗ lực. Khi Kỷ Thiên Thiên vừa đặt chân vào Biên Hoang tập, Biên Hoang tập đã trở thành một Biên Hoang tập khác trước.

Trác Cuồng Sinh cười dài: “Hoang nhân bọn ta tất cả đều là anh hùng hảo hán. Mời Diêu Mãnh ngồi xuống.”

Sau khi Diêu Mãnh ngồi xuống, một lúc lâu sau không có ai nói gì. Nhưng tất cả đều có thể cảm nhận được không khí cảm động đang dâng đầy trong Trung Nghĩa Đường. Người người đều hằng hái nguyện vì Biên Hoang tập và Kỷ Thiên Thiên mà chảy máu rơi đầu.

Lưu Dụ lại càng hiểu rõ hơn về tình thế bên ngoài của Biên Hoang tập. Không những phải tiêu trừ những mâu thuẫn trước kia tưởng như không thể giải khai giữa các phái hệ, còn phải làm cho mọi người trân trọng những gì đang có trước mắt. Điều này tịnh không phải tự nhiên sẽ có, mà đó là kết quả của cả một quá trình tận lực đấu tranh và gìn giữ.

Tại phương bắc, Phù Kiên bị giết, chính quyền nhà Tần sụp đổ. Mộ Dung Thuý thế mạnh quật khởi, làm các tộc khác rơi vào tình trạng phải đấu tranh để sinh tồn. Mộ Dung Thuý bởi thế trở thành địch nhân chung của các bộ tộc. Một ngày Mộ Dung Thuý chưa bị đánh đổ, là một ngày các tộc khác còn chỗ để hợp tác chống lại đại địch chung. Hình thế đó hiện đang thể hiện rõ ở bên trong Biên Hoang tập. Nhưng Biên Hoang tập còn có những điều kiện độc nhất vô nhị không nơi nào có, đó là trong lúc Mộ Dung Thuý chinh phục phương bắc, Biên Hoang tập trở thành địa phương duy nhất các tộc có thể bảo toàn tự chủ và tự do của mình.

Hình thế phương nam cũng phức tạp như vậy, còn có phần vi diệu hơn. Vì thế chẳng những Lưu Dụ cùng với Đại Giang bang kết thành đồng minh thân thiết, mà còn có thể chung sống hoà bình với Đồ Phụng Tam. Thậm chí trong các tình huống đặc biệt còn kề vai chiến đấu cùng nhau. Quả là ít thấy!

Nói cho cùng, điều hấp dẫn nhất ở địa phương Biên Hoang tập này là công nghĩa và sự tự do của nó.

Trác Cuồng Sinh nói: “Tốt rồi! Đối với Di Lạc giáo tất cả mọi người chúng ta đều có cùng nhận thức và đã quyết định xong phương thức hành động. Hiện tại nên bàn đến đại kế cứu Thiên Thiên tiểu thư.”

Mục quang mọi người tập trung lại cả trên người Bàn Nghĩa và Cao Ngạn.

Bàn Nghĩa đáp: “Ta và Cao Ngạn đều nhận thấy Yến Phi đã có cách cứu Thiên Thiên và Tiểu Thi, có khi còn có kế sách chu toàn rồi. Bất quá hần vẫn chưa nói rõ với bọn ta. Vì vậy chỉ đợi khi hần trở về là có thể biết được ngay thôi.”

Thác Bạt Nghi cuối cùng không nhịn được hỏi: “Các người sao lại đến tận Bình Thành?”

Cao Ngạn đáp: “Giờ tất cả mọi người đều ở đây cả, để ta mang những điều ta biết báo cáo lại cho các vị. Bọn ta qua xem xét hình thế của Huỳnh Dương thì biết rõ dù cho có dùng hết binh lực của Biên Hoang, cũng vô pháp cứu được Thiên Thiên và Thi Thi. Đúng lúc vô kế khả thi đó thì Yến tiểu tử đề nghị đi lên phía bắc, vượt qua Trường Thành đến Thịnh Nhạc tìm huynh đệ Thác Bạt Khuê của hần nhờ giúp đỡ.”

Bàng Nghĩa tiếp lời hần: “Thành thật mà nói, ta và Cao tiểu tử trong lòng đều nghĩ chẳng dễ làm gì, lại còn lãng phí thời gian. Ai ngờ bọn ta ở phụ cận Nhạn Môn thành bắt gặp binh lính của Thác Bạt Khuê chuẩn bị đánh Bình Thành.”

Thác Bạt Nghi thất thanh hô: “Cái gì?”

Tất cả mọi người đều biến sắc. Đặc biệt những người biết rõ tình thế phương bắc là Mộ Dung Chiến và Hô Lô Phươg, lại càng hiểu rõ Bình Thành không chỉ đơn giản là một trọng trấn quân sự, mà còn gần sát với thủ đô Trung Sơn của Yến quốc. Hành động đó của Thác Bạt Khuê tương đương với việc vuốt râu hùm của Mộ Dung Thuý.

Đồ Phụng Tam giờ ngón cái lên khen ngợi: “Quả là can đảm!”

Thác Bạt Nghi lập tức có thêm hảo cảm với hần rất nhiều, vội thiết tha hỏi tiếp: “Kết quả thế nào?”

Cao Ngạn đáp: “Nói ra khẳng định mọi người đều sẽ không tin. Thủ thành chính là Mộ Dung Tường – con trai của Mộ Dung Thuý. Nhưng Thác Bạt Khuê thêm vào với tiểu Yến Phi của bọn ta, bằng kỳ mưu diệu kế với binh lực không tới ba nghìn người chỉ một ngày đã lấy được Bình Thành. Thậm chí còn ép Mộ Dung Tường phải chạy về Trung Sơn, dồn binh lực Yến quốc thủ yên ở Trường Thành, sau đó không tốn một người nào thu hồi được Nhạn môn.”

Mọi người nghe vậy ngây ngốc nhìn nhau, quả như Cao Ngạn đã nói, đều lộ ra thần sắc không tin.

Phải biết binh lính Yến quốc vang danh khắp nơi, Bình Thành cũng là toà thành kiên cố trứ danh ở phương bắc. Kể cả khi có binh lực đầy đủ, để công hạ một toà đại thành như vậy một năm cũng chưa chắc đã xong!

Thác Bạt tộc chiếm được Bình Thành, tức thì chèn ép ngay uy thế như mặt trời chính ngọ của Mộ Dung Thuý.

Mộ Dung Chiến và Hô Lô Phươg như trong bóng tối thấy được ánh sáng, lần đầu tiên xuất hiện một hy vọng cho tiền đồ của bộ tộc mình.

Thác Bạt Nghi như trút được tảng đá nặng trong lòng, nhưng vẫn chưa hết sợ hãi phải thở hổn hển.

Toàn trường bỗng biến thành cổ quái.

Trác Cuồng Sinh hai mắt sáng rực lửa nhiệt tình nói: “Việc kể lại chuyện tiểu Yến Phi cùng với Thác Bạt Khuê lấy được Bình Thành này do hai người bọn người phụ trách, đảm bảo sẽ làm rung chuyển cả Biên Hoang tập.”

Giang Văn Thanh nhẹ nhàng hỏi: “Thác Bạt Khuê sao lại không chuẩn bị công chiếm Trung Sơn? Nếu không Yến Phi và bọn người sao lại ly khai?”

Lưu Dự trong lòng thầm khen, Giang Văn Thanh quả là cẩn trọng. Từ việc Yến Phi ly khai đã đoán ra được Thác Bạt Khuê không đủ sức tiến đánh Trung Sơn. Trong lòng hần cũng nổi nên một cảm giác kỳ quái. Thác Bạt Khuê là huynh đệ của Yến Phi, trước chiến dịch Phì Thuỷ, hần ở Biên Hoang tập đã nhìn thấy bản lĩnh của Thác Bạt Khuê. Hiện tại cuối cùng đã chứng tỏ rằng hần nhận xét không lầm. Một ngày nào đó trong tương lai, Lưu Dự hần và Thác Bạt Khuê có thành địch nhân ở trong thế bất lưỡng lập hay không?

Bàng Nghĩa trả lời Giang Văn Thanh: “Theo Yến Phi nói thì Thác Bạt Khuê đang ép Mộ Dung Thuý phải quay lại chiến đấu.”

Đồ Phụng Tam vỗ đùi nói: “Đó chính là kỳ mưu diệu kế cứu Thiên Thiên tiểu thư của Yến Phi.”

Tổng Bi Phong này giờ vẫn yên lặng cảm thụ và quan sát tác phong hành sự của Hoang nhân, lòng nhiệt huyết cũng như sự chân thành của bọn họ. So với cao môn đại tộc Kiến Khang, trừ chú cháu Tạ An ra, ai ai cũng chỉ đóng cửa tự khen lẫn nhau, bàn hươu tán vượn, vĩnh viễn không thể biến lời nói thành hành động, rút cục lại toàn là một lũ vô dụng. Những người ngồi đây chỉ cần sau hai ba câu đã quyết định xong kế mưu và hành động. Quả là sáng khoái nhanh nhẹn.

Hồng Tử Xuân hỏi: “Ta vẫn chưa minh bạch. Chuyện đó với việc cứu Thiên Thiên tiểu thư có quan hệ gì?”

Trong số quần hùng Biên Hoang tập, Hồng Tử Xuân và Cơ Biệt đặc biệt cảm kích với Kỷ Thiên Thiên. Đó là vì ngày đó Biên Hoang tập bị Mộ Dung Thuý và Tôn Ân liên thủ vây công, chỉ có Kỷ Thiên Thiên ủng hộ ý kiến của hai người bọn họ, định ra đại kế bảo mệnh khi mất tập. Sau đó nàng lại chấp nhận hy sinh bản thân mình, làm chậm đại quân của địch nhân, giúp bọn họ có thời gian thoát thân đào tẩu.

Hoang nhân là người rất coi trọng nghĩa khí giang hồ, ân oán phân minh. Vì vậy hai người trong việc giải cứu chủ tỳ Kỷ Thiên Thiên đều toàn lực góp sức.

Thác Bạt Nghi bỗng như biến thành một người khác, hào hứng hét lớn đáp: “Vì chỉ cần Mộ Dung Thuý ly khai Huỳnh Dương, không cần biết hắn có mang theo chủ tỳ Thiên Thiên tiểu thư ở cạnh hay không, cơ hội của bọn ta sẽ tới!”

Diêu Mãnh lo lắng về việc Kỷ Thiên Thiên còn hơn nhiều so với người khác. Sự thật toàn bộ trên dưới Dạ Oa tộc đều nhìn Kỷ Thiên Thiên bằng con mắt sùng bái, coi việc Kỷ Thiên Thiên bị bắt đi mất là chuyện đại sỉ nhục. Lúc này hắn vừa hưng phấn vừa lo lắng vội vã hỏi: “Nếu như Mộ Dung Thuý chỉ phái người về thu phục lại Bình Thành. Mơ ước của bọn ta chẳng thành hư không ư?”

Lưu Dụ biểu lộ tài trí quân sự hơn người của mình, nhẹ nhàng trả lời: “Nếu như quân đội do Mộ Dung Thuý phái đến lại bị thảm bại thì sao?”

Đại đường đang âm ỹ bỗng nhiên an tĩnh. Tim ai cũng đập thình thịch, nghĩ tới chuyện nếu tình huống đó xảy ra thì sẽ chỉ có một khả năng duy nhất. Bỗng nhiên Mộ Dung Thuý không còn đáng sợ như trước kia, cũng không phải không thể bị đánh bại.

Điểm yếu của Mộ Dung Thuý tại phòng tuyến phía bắc chính là việc Thác Bạt Khuê công hãm Bình Thành. Biểu hiện hắn chẳng những là một kinh địch mới quật khởi của Mộ Dung Thuý mà còn trực tiếp uy hiếp đến kinh thành Mộ Dung Thuý không thể để mất.

Trác Cuồng Sinh tổng kết lại: “Hội nghị đến đây là kết thúc. Nhất thiết đợi khi Tiểu Phi quay về rồi lại thương thảo tiếp. Đối phó với Di Lặc giáo do lão Đồ nắm quyền chỉ huy, cứ y kế như vậy mà thi hành. Mời các vị giờ tay biểu quyết!”

Mười thành viên chính thức của hội nghị đồng thời giơ tay lên tán thành.

Trác Cuồng Sinh cười ha hả nói: “Hội nghị giải tán!”

205. Hung Tung Tái Hiện

Mặc dù trong di ngôn của Giang Lăng Hư đã nói về việc Trúc Pháp Khánh luyện thành ma công, chàng vẫn không hề sợ hãi. Thực tâm chàng không hề có ý đề phòng mà chỉ suy nghĩ sâu xa vì sao Trúc Pháp Khánh lại coi chàng là mục tiêu trừ khử tiếp theo của hắn.

Giang Lăng Hư tịnh không cần phải doạ dẫm khiến chàng khiếp sợ, bởi Yến Phi đã từng theo cạnh Tạ Huyền tại Kiến Khang lúc ông giết chết Trúc Bất Quy. Cho dù chàng không hề xuất thủ đối phó với Trúc Bất Quy, nhưng với tính cách hẹp hòi của Di Lặc giáo, họ đã ở vào thế không thể cùng tồn tại với Yến Phi chàng.

Hồi tưởng lại lúc Giang Lăng Hư lâm chung tựa như còn rất nhiều lời muốn nói với chàng, chỉ hận là không đủ sinh lực để nói hết mọi điều. Lúc y đang nói chàng là người Trúc Pháp Khánh muốn giết, y như muốn nói thêm, nhưng lại như nghĩ đến việc phá ma công của Trúc Pháp Khánh càng quan trọng hơn nên chuyển sang việc tìm Đan Kiếp. Lại nghĩ là Yến Phi căn bản không có khả năng tìm được tung tích của Đan Kiếp, hoặc là tìm được Đan Kiếp nhưng không có khả năng sử dụng, nhất thời tâm lạnh khí nhạt đã không thể

tiếp tục kiên trì mà đoạn khí, khiến cho di ngôn của y trở thành những lời rời rạc, không thể trở thành tin tình báo hữu dụng hoàn chỉnh.

Giang Lăng Hư rất cuộc muốn kể cho chàng nghe tin tức trọng yếu gì?

Di Lạc giáo vì sao lại được sự trọng dụng của Mộ Dung Thuỳ? Ở Huỳnh Dương, Yến Phi đã tận mắt thấy uy thế của Ni Huệ Huy, quan hệ cùng Mộ Dung Thuỳ càng thêm mật thiết, bọn họ giống như bằng hữu có đăc đo tính toán, hợp tác để cùng đối phó với Yến Phi chàng.

Chàng nghĩ đến Hách Liên Bột Bột.

Trên thực tế, Mộ Dung Thuỳ và Di Lạc giáo vẫn là bạn bè nối khổ từ xưa, bởi vì Hách Liên Bột Bột chính là đại đệ tử của Trúc Pháp Khánh, ngoài ra Hách Liên Bột Bột còn là quân tiên phong tiên công Biên Hoang tập của Mộ Dung Thuỳ.

Các hành vi làm càn của Hách Liên Bột Bột tại Biên Hoang tập có lẽ đã từng khiến cho Mộ Dung Thuỳ tức giận, bất quá Mộ Dung Thuỳ vì phải ứng phó với mối hoạ hàng đầu trong lòng là Thác Bạt Khuê, đăc đo nặng nhẹ, y chỉ còn cách phải tiếp tục giúp đỡ Hách Liên Bột Bột.

Trong tình huống như thế, Thác Bạt Khuê đánh Thống Vạn thành của Hách Liên Bột Bột trở nên không dễ dàng như tưởng tượng, nhất là hiện tại Thác Bạt Khuê cùng Mộ Dung Thuỳ cũng đã trở mặt thành thù.

Di Lạc giáo tại phương bắc thế lực rất lớn, chúng đã phá vỡ được thế lực vốn thâm căn cố đế của Phật môn. Nếu Mộ Dung Thuỳ toàn lực hỗ trợ Hách Liên Bột Bột, đối với Thác Bạt Khuê vậy cánh mới hình thành sẽ tạo thành uy hiếp nghiêm trọng.

Đột nhiên, chàng hiểu ra việc cùng đấu tranh với Di Lạc giáo cũng trực tiếp liên quan đến việc cứu Kỷ Thiên Thiên và Tiểu Thi.

Mộ Dung Thuỳ hiện đang gỡ thủ đoạn, dùng trăm phương ngàn kế để đoạt lấy tâm hồn thiếu nữ của Kỷ Thiên Thiên.

Muốn bắt sống Yến Phi chàng là để chứng minh Kỷ Thiên Thiên thấy Yến Phi chỉ là kẻ thất bại, bóp nát hình tượng anh hùng vô địch của Yến Phi trong tim Kỷ Thiên Thiên, khiến cho Kỷ Thiên Thiên đích thân thấy chàng ngã gục.

Nếu như không thể bắt giữ, chỉ có thể mượn tay Di Lạc giáo hạ sát chàng. Như vậy có thể đoạn tuyệt si niệm của Kỷ Thiên Thiên đối với chàng, còn Kỷ Thiên Thiên cũng khó trách Mộ Dung Thuỳ, bởi vì mọi chuyện đều có thể đổ hết lên người Trúc Pháp Khánh.

Sát tử Yến Phi chàng có thể đăc kích Thác Bạt Khuê, lại có thể bẻ gãy bất chí và sĩ khí của Hoang nhân, bất luận đối với Mộ Dung Thuỳ hay Trúc Pháp Khánh, đều có lợi ích vô cùng.

Trúc Pháp Khánh hiện thân ở Biên Hoang, tận sát cao thủ lọt lưới của Thái Ất giáo, chính là tín hiệu báo trước Di Lạc giáo sẽ đảo loạn thiên hạ.

Thông qua hai đại môn đồ Hách Liên Bột Bột và Vương Quốc Bảo, Di Lạc giáo có thể dễ dàng phát triển lực lượng cứ điểm ở hai miền nam bắc.

Xem ra Hách Liên Bột Bột đành để cho Thác Bạt Khuê ứng phó, còn xung đột giữa chàng và Trúc Pháp Khánh là không thể tránh khỏi. Chàng phải dùng mọi phương pháp và thủ đoạn ngăn trở Trúc Pháp Khánh đi đến phương nam. Đó không chỉ vì báo đáp ân tình của Tà gia, mà còn vì lợi ích của Biên Hoang tập và chủ tỳ Kỷ Thiên Thiên.

Đúng lúc đó, chàng chợt nghe thấy bên phía bên phải truyền lại tiếng binh khí giao tranh.

Yến Phi trong lòng chấn động căn cứ theo thanh âm chạy đến.

oOo

Lưu Dụ ngậy người ngồi trong tiểu sảnh, trong đầu kêu ong ong.

Tổng Bi Phong bước lại, đến bên cạnh gã rồi ngồi xuống, không nói lời nào.

Ông là người hiểu rõ nhất tình cảnh của Lưu Dụ, cũng chỉ có ông mới minh bạch phiền não của Lưu Dụ.

Lưu Dụ như không biết có Tống Bi Phong ngồi cạnh, lẩm bẩm nói: “Ta phải làm sao đây?”

Tống Bi Phong lên tiếng: “Đem mọi chuyện nói cho Tiểu Phi biết! Việc này lừa trái lừa phải cũng vô ích, lại càng thêm sự hiểu lầm không cần thiết. Nếu lại khiến cho Tiểu Phi phán đoán sai lầm, càng làm tổn hại thêm tình cảm giữa các người.”

Lưu Dụ lại biểu lộ sự đau khổ, than thở: “Hắn nếu biết tiểu diệt cùng Nhậm yêu nữ hợp tác sẽ nhìn tiểu diệt như thế nào?”

Tống Bi Phong nói: “Nếu hắn thực sự là hảo bằng hữu của ngươi, tất sẽ thông cảm cho hoàn cảnh và nỗi khó xử của ngươi.”

Lưu Dụ bỗng nhiên đứng dậy.

Tống Bi Phong ngơ ngác: “Ngươi muốn đi đâu vậy?”

Lưu Dụ trầm giọng: “Tiểu diệt muốn ra ngoài tập đi một vòng, nếu như giết Phụng Thiện đúng là Hách Liên Bột Bột, hắn tất phải có một nhóm lính ẩn tàng ở vùng phụ cận Biên Hoang tập.”

Tống Bi Phong cùng gã đứng dậy, gật đầu đồng ý: “Khả năng này là vô cùng lớn.”

Lưu Dụ nói: “Tổng thúc hãy để tiểu diệt tự đi một mình! Đừng quên tiểu diệt là thám tử xuất sắc nhất của Bắc Phủ Binh, tất có đủ năng lực để tự bảo vệ mình.”

Tống Bi Phong minh bạch tâm tình của gã, khe khẽ dặn: “Hãy cẩn thận!”

Lưu Dụ lắc đầu thở dài một tiếng, đi ra khỏi cửa.

oOo

Kỷ Thiên Thiên ngồi cạnh giường, cúi đầu nhìn sắc mặt của ái tỳ, âu yếm gọi liên tục: “Thi Thi! Thi Thi!”

Tiểu Thi mở mắt ra nhìn, nói: “Tiểu thư!” rồi gắng gượng muốn ngồi dậy.

Kỷ Thiên Thiên đỡ nàng ngồi dựa lên đầu giường, hỏi: “Hôm nay có đỡ hơn chút nào không?”

Tiểu Thi gật đầu nói: “Đỡ hơn nhiều rồi” rồi lại nói vẻ không vui: “Tiểu Thi thật vô dụng, khiến tiểu thư phải bận tâm!”

Kỷ Thiên Thiên cười nhẹ: “Khi con người ta bị bệnh, tâm tình tự nhiên bi quan hơn, mất đi đầu chí, ta cũng đã gặp cảnh này rồi, Thi Thi không phải tự trách. Chúng ta hiện tại phải trợ giúp lẫn nhau, cùng nhau cố gắng. Tại sao lại nguyền người nhìn ta như vậy?”

Tiểu Thi nói: “Tiểu thư hôm nay như biến thành một người khác, dung nhan tươi tỉnh, đã phát sinh việc gì vậy?”

Kỷ Thiên Thiên rung động mãnh liệt, nàng muốn đem chuyện gặp Yến Phi đêm qua nói hết ra, muốn Tiểu Thi chia sẻ cùng nàng sự hoan hỷ và phần chấn trong lòng. Nhưng nàng nhớ tới lời căn dặn của Yến Phi, trong lòng lại trầm kinh hãi, nếu để cho Mộ Dung Thuý hoặc là Phong nương giám thị mình phát giác thần sắc bản thân có điều dị thường, không khỏi sẽ có lòng nghi hoặc.

Đồng thời nàng cũng minh bạch vì sao Yến Phi muốn nàng giấu cả Tiểu Thi, bởi vì Tiểu Thi rất đơn thuần, tuyệt đối không thể giấu được tâm sự.

Nghĩ rồi nàng đành phải nói dối Tiểu Thi: “Ta đã thu được một tin tức tốt lành, Biên Hoang đệ nhất kiếm thủ của chúng ta liên thủ cùng huynh đệ Thác Bạt Khuê của chàng, đã công hãm Bình Thành cùng Nhậm môn hai đại trọng trấn của bắc phương, khí thế quân đội đang thẳng hướng đến Yến Đô Trung Sơn, khiến cho Mộ Dung Thuý tiến thoái lưỡng nan. Mong tưởng quay về Biên Hoang tập của chúng ta, từ không có khả năng trở thành trần trệ hy vọng.”

Tiểu Thi trên mặt tỏ ra kinh hỷ, nàng tịnh không thực sự minh bạch lời Kỷ Thiên Thiên vừa nói, bất quá nàng tuyệt đối tín nhiệm Kỷ Thiên Thiên, Kỷ Thiên Thiên nói có hy vọng, đương nhiên là vô cùng tin tưởng không chút nghi ngờ.

Trên thực tế, sau khi bị đem đến Huỳnh Dương, đây là lần đầu tiên Kỷ Thiên Thiên biểu hiện thần sắc mạnh mẽ tràn trề sức sống như vậy.

“Cốc! Cốc! Cốc!”

Kỷ Thiên Thiên không vui hỏi: “Ai?”

Đó là phụ nhân quản gia gọi là Phong nương, thanh âm của Mộ Dung đại thẩm ở ngoài cửa: “Tiểu thư đã dậy chưa? Bữa sáng đã chuẩn bị xong, kính xin để chúng tỳ nữ vào hầu tiểu thư.”

Kỷ Thiên Thiên trong lòng cũng muốn chải tóc trang điểm đôi chút, để che đi vẻ mệt mỏi của bản thân nhân vì Yến Phi đến.

Liền đáp: “Đa tạ đại thẩm! Đợi ta trang điểm xong hãy vào.”

Sau khi Phong nương đi khỏi, Kỷ Thiên Thiên tát nhẹ lên má Tiểu Thi, hoan hỷ nói: “Không ai có thể đấu được với Yến Phi, thậm chí là mạnh như Mộ Dung Thuý đi chăng nữa cũng nhất định phải chịu thất bại.”

Tiểu Thi làm sao có thể biết được nàng ám chỉ chuyện phát sinh đêm qua, ngây ngô gật đầu.

oOo

Trác Cuồng Sinh kéo Bàn Nghĩa và Cao Ngạn đến mảnh đất chỗ Đệ nhất lầu, cười nói: “Các người xem cho ta, địa phương này thành dạng gì đây?”

Đông Đại nhai người đi lại tấp nập, những tiệm tạp hoá phụ cận đều tràn ngập người các phương đến mua bán, duy chỉ có Đệ nhất lầu vẫn trống vắng như cũ, chỉ có vài cây cột gỗ chống xuống đất, tạo thành tình cảnh đối nghịch rõ rệt.

Cao Ngạn ngạc nhiên nói: “Ông đem Bàn lão bản của bọn ta đến đây chỉ để than phiền thôi sao?”

Bàn Nghĩa cất tiếng: “Ông bạn già này muốn bắt ta sớm dựng lại Đệ nhất lầu. Ai! Một ngày Thiên Thiên chưa trở lại, ta căn bản không có hứng thú làm việc này.”

Trác Cuồng Sinh cười sảng sặc nói: “Tin tưởng vào Biên Hoang tập đi! Chúng ta có thể sáng tạo ra kỳ tích ngoài mộng tưởng của bất cứ người nào, bao gồm cả việc cứu lại Thiên Thiên tiểu thư và Tiểu Thi tỷ trong tay Mộ Dung Thuý. Người xây dựng lại Đệ nhất lầu, sợ rằng cũng cần đến sáu tháng, một năm! Khi Thiên Thiên tiểu thư vinh quang trở về Biên Hoang tập thì Đệ nhất lầu của người cũng vừa hoàn thành, chẳng phải là khánh lễ lớn nhất hoan nghênh Thiên Thiên tiểu thư à?”

Bàn Nghĩa cười khổ đáp lời: “Ta thực không có hứng thú.”

Trác Cuồng Sinh nói: “Có gì mà không hứng thú? Người cần người thì có người, cần tiền thì có tiền. Còn Tuyết Giản Hương của người cũng đã cạn kho rồi. Không có Tuyết Giản Hương, người người đều không có hứng thú, đặc biệt là tiểu Yến Phi của chúng ta.”

Rồi Trác Cuồng Sinh quay sang nói với Cao Ngạn: “Ta nói có đúng không?”

Cao Ngạn biết trong đầu Trác Cuồng Sinh thường nghĩ đầu đầu, đều là những ý nghĩ khác người, chỉ biết đồng ý nói: “Thiên Thiên và Tiểu Thi khi trở về thấy Đệ nhất lầu hiện ngang đứng tại Đông Đại nhai, khẳng định là kinh hỷ ngoài tưởng tượng.”

Bàn Nghĩa giọng vẫn còn rầu rĩ: “Nhưng...”

Trác Cuồng Sinh không nén được liền ngắt lời hắn: “Nhưng? Nhưng cái gì? Ta là chuyên gia của Biên Hoang, hiểu rất rõ tâm lý của Hoang nhân. Đệ nhất lầu được xây dựng lại sẽ có tác dụng kích lệ sĩ khí, khiến mọi người đều có cảm giác Đệ nhất lầu là Tần Hoài lầu khi trước Thiên Thiên từng cư trú lâu dài ở Kiến Khang. Không có Đệ nhất lầu của Kỷ Thiên Thiên thì còn ra cái gì? Minh bạch chưa?”

Cao Ngạn đẩy đẩy Bàn Nghĩa nói: “Những lời của ông bạn già này không phải là không có một chút đạo lý!”

Trác Cuồng Sinh giọng không vui: “Cái gì mà một chút đạo lý? Là rất nhiều đạo lý đó. Đệ nhất lầu chính là đại biểu của tự tín cùng quyết tâm nghênh tiếp Thiên Thiên tiểu thư trở về của chúng ta. Hoang nhân

rất kỳ quái, cần một toà Đệ nhất lâu để đề tỉnh bọn họ. Trong việc giải cứu chủ tỳ Thiên Thiên tiểu thư, tác dụng lớn nhất của người có thể có là hồi sinh Đệ nhất lâu tại nơi hoang phế này, khiến cho nó phải tráng lệ hơn khi trước.”

Bàng Nghĩa cuối cùng cũng nhượng bộ, gật đầu nói: “Được rồi! Bất quá khi Tuyết Giản Hương cất xong phải được chôn giữ một năm mới có thể đem ra cung ứng.”

Trác Cuồng Sinh vui vẻ nói: “Thôi đi! Người có biết vại vò Tuyết Giản Hương còn lưu lại ở Kiến Khang hiện tại giá có thể sánh với hoàng kim. Ta cũng còn một vò, đợi sau khi Yến Phi trở về sẽ đem ra uống một trận thống khoái với mọi người.”

Rồi hét ầm lên: “Đệ nhất lâu a! Đệ nhất lâu! Khi Thiên Thiên tiểu thư và Tiểu Thi trở về, người sẽ trở thành biểu tượng của Đông môn đại nhai ở Biên Hoang tập, Hoang nhân chúng ta cũng được vinh diệu vì người.”

oOo

Yến Phi đi tắt vào đường dịch đạo thông tới mặt bắc Biên Hoang tập, ngoài thủy lộ đây là con đường bộ chính yếu thông đến Biên Hoang tập và Tứ Thủy. Ngày trước đại quân Phù Kiên nam hạ, chính là dựa vào con đường lớn được Hoang nhân gọi là “Biên Tứ dịch đạo” này.

Các con đường của Biên Hoang đại đa số đã bị phá huỷ không dùng được nữa, chỉ còn hai đoạn dịch đạo nối liền nam bắc Biên Hoang tập và tây Dĩnh Hà được Hoang nhân không ngừng tu bổ, nói chung vẫn còn trong tình trạng được bảo trì tốt.

Người giao tranh đã không thấy đâu, chỉ có thể từ những vết chân loạn xạ in trên mặt đất để thấy được ở đây đã từng có trận chiến đấu kịch liệt.

Yến Phi là cao thủ truy tung, chàng phục xuống mặt đất triển khai thuật “địa thính”, và nghe được thanh âm tiếng chân của mười mấy con ngựa cùng một cỗ xe ngựa vừa đi khỏi, đang dần dần đi xa về phía Biên Hoang tập.

Yến Phi nhảy dựng lên, ngửi được một mùi u hương trước đây đã từng ngửi qua.

Mùi chàng tuy chưa đạt đến mức thiên sinh dị bẩm như Phương Hồng Sinh kỹ nghệ thần kỳ, nhưng so với người bình thường thì vượt xa.

Trong lòng đồng thời nổi lên ngọc dung như hoa của An Ngọc Tình, chàng cảm thấy nàng ở trong cỗ xe.

Yến Phi âm thầm kinh hãi.

Tại sao nàng lại đến nơi đây? Tại sao lại cùng người khác ác đấu? Bằng vào thân thủ trác tuyệt của nàng, ai có thể bắt được nàng?

Nghĩ đến điều này, chàng không thể do dự thêm, toàn lực đuổi theo cỗ xe ngựa.

oOo

Lâm Hải quận, Chương An thành.

Tôn Ân với Lư Tuấn và Từ Đạo Phúc theo hầu, đang đi tuần tra các thuyền đội tập kết trong vịnh.

Chương An thành, phía đông ở gần Đông Hải, nếu từ đây giong thuyền lên bắc, có thể từ đường biển đi vào Đại giang, tiến thẳng đến Kiến Khang, một đại thành trì trọng yếu nhất ở phía nam Kiến Khang.

Ba người thúc ngựa đi chậm chậm men theo bờ biển, trên hải cảng là gần hai trăm chiến thuyền tung bay cờ xí của Thiên Sư quân, biểu thị sức mạnh của Thiên Sư quân có thể lật đổ uy thế Đại Tấn.

Tôn Ân mục quang chiếu ra cửa biển phía đông, có chút suy tư.

Từ Đạo Phúc nói: “Toàn bộ mọi việc đã chuẩn bị xong, chỉ cần Thiên sư một lệnh ban xuống, chúng ta liền có thể giương buồm lên bắc.”

Tôn Ân tiến lên một gò đất cao rồi ghìm ngựa lại, khẽ cười hỏi: “Tình hình những thành trì lớn ở vùng duyên hải ra sao?”

Từ Đạo Phúc đáp: “Quân triều đình Kiến Khang do nội sử Vương Ngưng Chi thống lĩnh đóng ở Cối Kê, Âm Thành, binh lực vào khoảng một vạn, chúng cho rằng có thể ngăn trở được đại quân Thiên Sư của chúng ta.”

Tôn Ân hừ lạnh hỏi lại: “Vương Ngưng Chi?”

Lư Tuần nói: “Vương Ngưng Chi là con Vương Hy Chi, là phu tế của Tà Đạo Uẩn, chị Tà Huyền, chân chính tin tưởng Thiên Sư giáo nhưng lại không thừa nhận Thiên Sư đạo của bọn ta, là kẻ ngu si, tự cao tự đại, không phải là tướng tài.”

Tôn Ân cười sảng sặc nói: “Chẳng lẽ khi Tà Huyền chết đi, Tẩn thất thực sự không còn tướng giỏi?”

Từ Đạo Phúc cười nói: “Các phe phái ở Tẩn thất tranh đấu với nhau kịch liệt. Gần đây nhất, Vương Quốc Bảo liên tục mớm lời cho các đại thần, xin Tư Mã Diệu gia phong cho Tư Mã Đạo Tử, làm cho Tư Mã Diệu nổi giận cực tuyệt. Tư Mã Diệu thấy Tư Mã Đạo Tử kiêu ngạo khó kìm, muốn Vương Cung liên kết với Ân Trọng Kham kiềm chế Đạo Tử. Nhưng không ngờ Ân Trọng Kham sợ Hoàn Huyền, liền đề nghị Vương Cung lôi kéo Hoàn Huyền, Hoàn Huyền thừa cơ ra điều kiện với Vương Cung, là phải hiến con gái là Vương Đạm Chân cho hắn làm thiếp. Điều này không những khiến Ân Trọng Kham khó xử, lại càng làm cho Vương Cung tiến thoái lưỡng nan, khiến toàn bộ kế hoạch lật đổ Tư Mã Đạo Tử bị đổ vỡ.”

Tôn Ân lắc đầu thở dài: “Lại một kẻ ngu xuẩn.”

Lư Tuần nói: “Tư Mã Diệu thấy cục diện không ổn, không thể không giáng chức quan trung thư thị lang Phạm Trữ người đã trở thành nhân vật chính trong triều đình phản đối Tư Mã Đạo Tử và Vương Quốc Bảo sau khi Tà An mất, cho làm Dự Chương thái thú, lại cải phong Tư Mã Đạo Tử thành Cối Kê vương. Trong tình huống như vậy, Tẩn Thất căn bản không chiếu cố đến phương nam.”

Lại nói: “Tiền quân đến Kiến Khang lúc này thật là thời cơ nghìn lần có một.”

Tôn Ân nói: “Đạo Phúc có ý kiến gì không?”

Từ Đạo Phúc mục quang chậm chậm lướt qua đội chiến thuyền thanh thế cực thịnh, trầm giọng lên đáp lời: “Hiện tại tám quận Cối Kê, Ngô Quận, Ngô Hưng, Nghĩa Hưng, Lâm Hải, Vĩnh Gia, Đông Dương, Tân An đều có người của Thiên Sư đạo chúng ta, sự thống trị của Tẩn thất chỉ tồn tại trên danh nghĩa thôi. Cường hào địa phương hoàn toàn ủng hộ quân ta, chỉ cần Thiên Sư hô to một tiếng, quân Tẩn thất nghe tiếng bỏ chạy. Bất quá cho dù các quận phía nam duyên hải Kiến Khang đều nằm trong tay quân ta, thì muốn công hãm Kiến Khang cũng không dễ dàng gì. Nếu kéo dài đến sáu tháng một năm, khiến cho Bắc Phủ binh hoặc quân Kinh Châu kéo đến chi viện, thì tình thế của chúng ta quả thực không tốt. Theo đệ tử bây giờ chưa phải lúc đại cử tiến công.”

Tôn Ân gật đầu không nói gì.

Lư Tuần nhíu mày nói: “Lời của Đạo Phúc có lý, bất quá hiện tại các cường hào thổ tộc ở tám quận đang ngắc đầu chờ đợi Thiên Sư đánh đuổi người Bắc, để tự mình làm chủ. Nếu chúng ta án binh bất động, khiến cho lòng nhiệt tình của những người ủng hộ quân ta nguội lạnh, đối với chúng ta vô cùng bất lợi.”

Tôn Ân khẽ cười nói: “Lời các người nói đều có đạo lý. Tẩn thất vẫn chưa thực sự đại loạn, nếu tùy tiện tấn công Kiến Khang, ngược lại khiến cho Tẩn thất lại trở nên đoàn kết, vì vậy lúc này không nên dụng binh đối với Kiến Khang.”

Dừng một chút rồi nói tiếp: “Bất quá chúng ta cũng không thể không làm gì. Chúng ta mang thủy binh men theo duyên hải lên phía bắc cũng đủ để uy hiếp Vương Ngưng Chi, khiến hắn không dám vọng động. Ông Châu có đại hải hiểm yếu, dễ thủ khó công, có thể khiến chúng ta trước hết tạo thế bất bại, rồi sau đó có thể triển khai chí hướng lật đổ Tẩn thất của chúng ta, nhất cử lưỡng tiện.”

Từ Đạo Phúc và Lư Tuần liên tục khen hay.

Tôn Ân ngừng đầu lên trời cười nói: “Chúng ta có thời gian một tháng chuẩn bị để tiến đánh Ông Sơn, cứ ung dung mà bố trí. Khi chiếm được Ông Sơn đảo sẽ có thể từ từ nuốt chửng các quận thành duyên hải, phá vỡ binh phong phía nam của Kiến Khang, lúc đó chúng ta muốn công muốn thủ, không do người khác làm chủ nữa.”

Hai người liền dạ ran.

206. Xảo Phá Âm Mưu

Yến Phi theo thanh âm truy nhập vào trong rừng, hiện giờ chàng đã có thể thấy bóng địch nhân. Hơn mười kỵ sĩ hộ tống một cỗ xe ngựa đang đi xuyên qua rừng.

Chàng vốn có chủ ý, gặp địch nhân lập tức tập kích, nhất định phải giết địch nhân không kịp trở tay để cứu lại An Ngọc Tình một cách an toàn. Nhưng trong đội mã xa có một bóng người khiến chàng cảnh giác trong lòng, không dám khinh suất vọng động.

Đó là bóng của Hách Liên Bột Bột.

Các kỵ sĩ khác mặc dù ngồi trên lưng ngựa, nhưng mỗi người khí độ ngưng tụ, hình thái vững như Thái Sơn, hiển nhiên là không phải kẻ tầm thường.

Yến Phi trong lòng trào lên vô số nghi vấn, biết lúc này Hách Liên Bột Bột đang giao tranh cùng Thác Bạt Khuê, Hách Liên Bột Bột làm sao có khả năng phân thân để đến Biên Hoang tập? Hách Liên Bột Bột đánh cướp An Ngọc Tình, không phải đã có dự mưu từ trước hay sao? Nếu không vì cố gì lại chuẩn bị cỗ xe ngựa để chở chiến lợi phẩm mỹ lệ như vậy? Hách Liên Bột Bột và An Ngọc Tình rốt cuộc là có khúc mắc gì? Mặc dù thể địch mạnh mẽ, Yến Phi đã hạ quyết tâm, thề phải cứu An Ngọc Tình ra khỏi ma chướng của Hách Liên Bột Bột, bởi Hách Liên Bột Bột tính tình dâm ngược háo sát, An Ngọc Tình rơi vào tay hắn, tao ngộ bi thảm thật khó có thể tưởng tượng nổi.

Sau khi bám đuổi theo đối phương ba mươi dặm, rừng cây trở nên rậm rạp, đội mã xa đột nhiên dừng lại.

Yến Phi lợi dụng sự yểm hộ của cây cối, vô thanh vô tức đuổi đến một vị trí gần đó cách khoảng hơn hai mươi trượng, tĩnh lặng quan sát biến hoá.

Từ phía nam có tiếng vó ngựa vọng tới và nhanh chóng tiếp cận, bọn Hách Liên Bột Bột hoàn toàn không có thần thái khác lạ, kẻ đến hiển nhiên là đồng đảng.

Cửa xe mở ra, một nữ tử mặc kinh trang từ trên xe bước xuống, thân hình yểu điệu, cặp mắt lớn đầy vẻ yêu mị, và không thấy có binh khí tùy thân. Thân phận của ả không phải là thấp, lập tức sau đó có người dắt ngựa tới, mời ả lên ngựa. Từng đợt hàn phong hiu hiu thổi, y sam nữ tử phấp phới càng biểu hiện rõ những đường cong uyển chuyển của nàng.

Yến Phi lưu ý động tác lên ngựa của ả, mặc dù không thấy khoa trương lắm, nhưng có thể nhanh chóng nhìn ra một vẻ nhẹ nhàng phóng túng. Loại tình huống tùy tâm sở dục ấy, đích thực không phải là hảo thủ bình thường làm được. Yến Phi nhãn lực cao minh, lập tức đưa ra phán đoán, nữ nhân này vô công tương đương Hách Liên Bột Bột, dù cho không bằng Hách Liên Bột Bột thì cũng chênh nhau không nhiều.

Chàng cuối cùng đã minh bạch vì sao bằng khả năng của An Ngọc Tình, lại trúng phục kích mà bị cầm giữ.

Nữ nhân kia thúc ngựa đến bên cạnh Hách Liên Bột Bột, cùng nhau nhìn về nơi có tiếng vó ngựa, nói: “Trong người ả không có tâm bội, thật khiến người ta bực mình.”

Rồi lại yêu kiều cười với Hách Liên Bột Bột: “Nữ nhân này quả là vưu vật nhân gian, Bột Bột ngươi không thể phóng túng tay chân làm càn, nếu không Di Lạc gia sẽ không bỏ qua cho ngươi.”

Hách Liên Bột Bột dâm dật cười “hắc hắc” nói: “Vậy khi dục hoả thiêu thân ta giải quyết làm sao nhỉ? Liệu có thể tìm tiên nương hộ pháp nàng giúp ta giải trừ được không?”

Nữ tử này cười đến hoa rơi lá rụng, tình ý như muốn quyến rũ vậy. Trung niên tráng hán lưng mang bội đao ở bên cạnh Hách Liên Bột Bột cười quái dị: “Kiều Lâm nàng chớ có tốt với người nọ bỏ rơi người kia như vậy. Nhất định mưa móc phải thấm đều, bổ thí nhục thân công bình, khiến cho Địch Hân ta cũng được chia một chén, vậy mới gọi là công đức vô lượng.”

Yến Phi chú ý thấy trong khi ba người cười cợt với nhau, những người khác không những không dám nói một lời nào, mà ngay cả một tiếng cười phụ hoạ cũng không có, hiển nhiên trong đám người này, thân phận địa vị của Hách Liên Bột Bột, Kiều Lâm và Địch Hân là cao nhất.

Hách Liên Bột Bột giả bộ kinh ngạc nói: “Lão Dịch người không nói đùa đấy chứ!? Tứ đại kim cương các vị luôn luôn bên nhau, người lại chưa từng thưởng thức qua tư vị tiêu hồn Kiều đại tỷ của chúng ta ở trên giường, nói ra ai mà tin được?”

Dịch Hán cố ý tạo vẻ rầu rĩ, than thở: “Kiều đại tỷ suốt đêm hầu hạ Di Lạc gia, đâu có nhàn rồi mà bồi tiếp chúng ta vui vẻ. Nếu không bồi tiếp Di Lạc gia thì lại đi nghỉ ngơi, há!” Lời nói này khuyết đức trắng trợn, đầy ý vị thâm ô.

Kiều Lâm giận dữ nói: “Dịch Hán, cẩn thận không ta cắt cái đầu lưỡi của ngươi xuống đó, ai đêm đêm đến hầu hạ Di Lạc gia hả?”

Lúc này có hơn hai mươi kỵ sĩ xuất hiện ở phía nam, phi thẳng về phía bọn chúng. Nhìn đằng xa bọn họ ăn mặc như thương lữ, so với các hành lữ vẫn đi lại ở Biên Hoang tập thật không thể phân biệt.

Yến Phi từ lời đối thoại của bọn chúng có thể biết rõ thân phận của đôi nam nữ Dịch Hán và Kiều Lâm này, bọn chúng chính là hai người trong số tứ đại hộ pháp kim cương của Di Lạc giáo, xuất hiện ở nơi đây đương nhiên không phải là việc tốt lành gì.

Kỳ quái nhất là An Ngọc Tình hành tung phiêu hốt, làm sao người khác lại dễ dàng biết được như vậy để phục kích bắt giữ?

Cuối cùng đám kỵ sĩ kia cũng đến, khi còn cách khoảng hai trượng thì chúng ghì cương dừng lại, một người trong số đó mặc ngựa phóng nhanh, phi đến trước mặt ba người, thần sắc ngưng trọng chào hỏi ba người.

Hách Liên Bột Bột lạ lùng nói: “Thần sắc của thái tử sao lại trầm trọng như vậy? Đã phát sinh việc gì à?”

Yến Phi nghe xong trong lòng kinh hãi, cảm giác lơ mơ mọi việc đều không giản đơn, trong đó tất ẩn chứa âm mưu quỷ kế. Người trước mặt được gọi là thái tử, khẳng định không phải là Mộ Dung Đức mà chàng đã gặp mấy lần tại Huỳnh Dương, vậy vì sao lại có thêm một thái tử khác nữa? Kẻ được gọi là thái tử này niên kỷ chắc chưa đến ba mươi, xem ra là nhất biểu nhân tài, khí lực cường tráng, cao to vạm vỡ, nét mặt nghiêm túc, lưng đeo mã đao, nhìn qua có thể thấy ngay là một Hồ nhân có thân phận địa vị.

Hắn không trực tiếp hồi đáp câu hỏi của Hách Liên Bột Bột mà hỏi lại: “Đã bắt được nữ nhi mỹ lệ của An Thế Thanh chưa?”

Kiều Lâm đối với hắn ta hiển nhiên cực kỳ hứng thú, yêu kiều cười nịnh nói: “Đều là do đại lực của thái tử bang trợ, Di Lạc gia sẽ vô cùng cảm kích.”

Dịch Hán trầm giọng nói: “Biên Hoang tập xuất hiện biến hoá ngoài ý liệu phải không?”

Thái tử này gật đầu đáp: “Hiện tại các người tuyệt không nên đến Biên Hoang tập, Hoang nhân đã nhận định việc của Phụng Thiện là do Hách Liên huynh làm. Lúc này Phương Hồng Sinh bằng cái mũi của hắn đang tra xét nơi hạ lạc của Hách Liên huynh.”

Hách Liên Bột Bột đại nộ nói: “Ta đến Biên Hoang tập, việc đầu tiên là cắt cái mũi của gã đó xuống!”

Yến Phi nghe như trong đám sương mù, lơ mơ cảm thấy không ổn. Chiếu theo đạo lý, nếu Phương Hồng Sinh muốn tìm ra Hách Liên Bột Bột thì đó phải là chuyện cực kỳ cơ mật, nhưng cái kẻ được gọi là thái tử này lại biết được mọi chuyện như trong lòng bàn tay!

Dịch Hán nói: “Kế hoạch của chúng ta không có chút sơ hở nào, tại sao lại khiến cho địch nhân đột nhiên sinh cảnh giác vậy?”

Thái tử thở dài: “Vốn mọi việc đều thuận lợi, đến mức bọn Hoang nhân nghi thần nghi quỷ, Lưu Dụ khó thoát khỏi hiểm nguy. Ai biết được Bàng Nghĩa và Cao Ngạn sáng sớm hôm nay hốt nhiên trở về, lại thêm lời của tên Yến Phi đáng chết dưới nghìn đao truyền lại, chỉ ra Hách Liên huynh và Hồ Bái huynh là môn đồ của Đại Phật gia, khiến cho đại cục thay đổi hoàn toàn. Tại Trung Nghĩa đường của Đại Giang bang cử hành hội nghị lâm thời, quyết định toàn lực đọ sức với chúng ta, khiến cho người ta khó lòng tưởng tượng.”

Hách Liên Bột Bột, Dịch Hán và Kiều Lâm ba người nghe xong đều ngơ ngác nhìn nhau.

Yến Phi đang núp trong bóng tối tức thì tâm hô nguy hiểm, may mắn là chàng đã nghe được lời đàm thoại của bọn chúng, bởi vì trong hội nghị khẳng định có nội gian của bọn chúng, nếu không thái tử này không thể biết rõ những việc phát sinh trong hội nghị như vậy.

Nếu như bây giờ không phải cứu An Ngọc Tình, chàng lập tức chạy ngay về Biên Hoang tập.

Lúc này chàng không rõ về quan hệ giữa Di Lạc giáo và Mộ Dung Thuỳ, bởi kẻ được gọi là thái tử kia, khẳng định là thuộc về một thế lực Hồ nhân khác.

Hách Liên Bột Bột hỏi: “Yến Phi tại sao lại biết chuyện của chúng ta?”

Thái tử đáp lại: “Hiện tại tình không phải là lúc truy cứu xem bằng cách nào Yến Phi biết được tin tức. Kế hoạch cô lập Đại Giang bang và Lưu Dụ không thực hiện được nữa, chúng ta nhất định phải bố trí lại, nếu không một chút điểm ưu thế còn lại của chúng ta tại Biên Hoang tập cũng sẽ mất.”

Hách Liên Bột Bột hừ lạnh nói: “Mặc dù sự việc phát triển có chút trắc trở, nhưng Biên Hoang tập thủy chung vẫn rơi vào tay chúng ta. Thần công của Phật Tôn đã đại thành, thiên hạ vô địch thủ, lại thêm chúng ta có người tiếp ứng, có thể lần lượt ám sát những kẻ ngăn trở chúng ta. Đợi đến khi Biên Hoang tập quần long vô thủ, nhân tâm đại loạn, chúng ta liền có thể thu thập tàn cục.”

Thái tử cười khổ: “Đó là biện pháp trong lúc không có biện pháp, người cung cấp tin tức cho chúng ta ở Biên Hoang tập cũng không phải kẻ đáng tin. Ta phải toàn lực kiên trì khiến hắn hiểu rõ đại nghĩa, hắn mới miễn cưỡng khuất phục, nhưng cũng làm hao phí bao nhiêu công sức thuyết phục của ta. A! Biên Hoang tập đúng là một thùng nhuộm lớn, bất cứ ai cũng có thể bị làm cho biến chất.”

Yến Phi trong lòng chửi thầm, vì sao không nói rõ ra?

Thái tử lại nói: “Hiện tại ta đi an bài nhân mã của ta bí mật tiến vào Biên Hoang tập, xin chuyển lời đến Đại Phật gia, trước khi cùng hội quân với chúng ta, ngàn vạn lần không nên khinh suất vọng động.”

Hách Liên Bột Bột nhún nhường một cách đặc biệt, đáp lời: “Mọi việc đều theo ý thái tử phân phó.”

Thái tử hướng về đám thủ hạ phía sau ra hiệu, trực tiếp quất ngựa đi về phía tây bắc, hơn hai mươi kỵ sĩ phóng sát theo sau, nhanh chóng khuất sâu trong rừng cây.

Hách Liên Bột Bột vẫn ngồi ngẩn trên lưng ngựa, hắn là do tin xấu thái tử vừa mang lại làm cho chấn động, tinh thần bị ảnh hưởng, trong lòng đại loạn.

Yến Phi động lòng, triển khai thân pháp, âm thầm tiến về phía trước mười trượng, chỉ còn cách đối phương cự ly khoảng bảy, tám trượng.

Lúc này mười bảy người đối phương, đa số đều cưỡi ngựa đứng đằng trước và hai bên mã xa, phía sau mã xa chỉ có hai kỵ sĩ thủ vệ, sự chú ý của người đánh xe cũng tập trung lên phía trước.

Hách Liên Bột Bột cất lời: “Chúng ta rốt cuộc đã phạm sai lầm ở điểm nào?”

Kiều Lâm hung bạo nói: “Sai lầm lớn nhất của chúng ta là đã không giết chết Yến Phi!”

Địch Hán bắt bình lên tiếng: “Tên tiểu tử này mạng thật lớn! Phật nương trước kia đã đem hắn chôn vùi xuống dưới đất, lại vận công chấn đứt tâm mạch của hắn, ai ngờ hắn vẫn tiếp tục sống, kiếm thuật lại càng ngày càng tiến bộ. Lần này Phật nương muốn dùng hắn để đả kích tín tâm của Tôn Ân, có thể nói là trộm gà không được lại mất thêm nắm gạo.”

Yến Phi đã minh bạch, ni Huệ Huy đích thực đã từng đem chàng thoát khỏi hiểm cảnh, nhưng thực sự không phải là hảo tâm. Một mặt thị uy với Tôn Ân, khiến hắn nghi thần nghi quỷ, tín tâm tổn thương; mặt khác lại cho rằng bản thân chàng khó có thể sống được. Ai ngờ chàng được Đan Kiếp cải tạo kinh mạch, Thai Túc đại pháp lại có thể nối liền kinh mạch đứt đoạn.

Chàng cũng ngẫm chùi mồ hôi lạnh toát ra, nếu như ni Huệ Huy đâm một đao lên tâm tạng mình, bảo đảm chàng chỉ có thể nằm mãi dưới đất mà thôi.

Chàng thấy bọn Hách Liên Bột ba đại cao thủ tâm thần đều có vẻ hoảng hốt nên quyết định mạo hiểm cứu người. Chàng đề tụ huyền công, nhún người nhảy lên một cành cây nằm ngang.

Gió mạnh thổi khiến lá cây xa gần đều kêu xào xạc, che dấu thanh âm chạm vào cành vào lá của chàng.

May mắn là khu vực này không có mưa tuyết đổ tới, nếu không việc che dấu hành tung của chàng sẽ càng thêm khó khăn.

Yến Phi nhảy lên hạ xuống mấy lần đã tiến tới một cành lá rậm rạp của một cây đại thụ cách mã xa khoảng ba trượng.

Chàng dám khẳng định trước khi bị địch nhân chặn đường đã có thể phá mui xe tiến nhập vào trong. Vấn đề là An Ngọc Tình nhất định bị độc môn thủ pháp của chúng phong bế huyết đạo, chàng mang theo một người, làm sao có thể thoát khỏi sự truy kích của địch nhân.

Chỉ riêng một mình Hách Liên Bột Bột, muốn đánh thắng hẳn đã không phải chuyện dễ dàng, huống hồ còn có hai đại cao thủ Kiều Lâm và Địch Hán, lại thêm mười mấy chiến sĩ Hung Nô không phải loại tầm thường.

Nhưng nếu bỏ qua cơ hội trước mắt, đợi đến khi đội xa mã đi, địch nhân tập trung giới bị thì cơ hội cứu lại An Ngọc Tình sẽ càng mù mịt.

Đang đau đầu, bỗng nhiên chàng có cảm giác.

Chàng tự nhiên quay sang phía bên trái, chỉ thấy Lưu Dụ đang nấp sau một lùm cây tùng ra hiệu với chàng, do quan hệ về giác độ, nên không bị địch nhân phát giác, chỉ có chàng từ trên cây cao mới thấy gã.

Yến Phi hoàn toàn không thể minh bạch vì sao Lưu Dụ lại xuất hiện ở đây, nhưng mừng vui khôn kể. Chàng vội vã ra hiệu, biểu thị mục tiêu trong cỗ xe, muốn Lưu Dụ dẫn dụ địch nhân ở phía trước.

Hai người đã từng kề vai tác chiến, nên có sự ăn ý phi thường.

Lưu Dụ biểu thị đã minh bạch, biến mất ở sau lùm cây.

Yến Phi chỉ đành nhẫn nại chờ đợi, trong lòng cầu mong bọn Hách Liên Bột Bột tiếp tục trò chuyện.

Thanh âm của Địch Hán truyền tới: “Kế hoạch cũ đã không thể thực hiện, đành phải dùng vũ lực khống chế Biên Hoang tập. May mắn là chúng ta có nội ứng, nếu không căn bản không biết bắt đầu từ đâu.”

Hách Liên Bột Bột đồng ý: “Thái tử đã nói nội ứng của chúng ta vẫn do dự trong lòng, do đó nhất định phải động thủ trước khi hắn ta thay đổi ý định, khiến hắn ta không thể hối lại.”

Kiều Lâm nói: “Hãy trở về doanh trại rồi nói chuyện tiếp!”

Hách Liên Bột Bột quay đầu ra lệnh: “Sa Duyên Nã người lập tức quay về báo với Di Lặc gia những gì thái tử vừa nói. Và cũng báo thêm rằng nữ nhi của An Thế Thanh đang trong tay chúng ta.”

Một trong ba kỵ sĩ phía sau cỗ xe lĩnh mệnh đi ngay.

Hách Liên Bột Bột đang định thúc ngựa đi tiếp thì ở cách ba mươi trượng về bên phải, Lưu Dụ bỗng nhiên xuất hiện trên một cành ngang trên cao bốn, năm trượng của một cây đại thụ, hai chân nhún nhảy, bộ dạng tỏ vẻ tiêu diêu, cười dài nói: “Hách Liên huynh lâu nay vẫn khỏe chứ!? Đã đến Biên Hoang, sao không đến thăm cố nhân hảo hữu lại lén la lén lút trốn trong rừng rậm thế này, hay đang làm việc gì không muốn người khác biết?”

Bọn Hách Liên Bột Bột không khỏi biến sắc.

Kiều Lâm và Địch Hán giận dữ quát lên một tiếng, thúc ngựa phóng về phía Lưu Dụ.

Hách Liên Bột Bột thần sắc có chút kinh nghi, đưa mắt nhìn bốn phía, quét một lượt xa gần hòng phát giác xem còn có địch nhân khác không, sau đó quát lớn: “Các người hãy đi trước đi!” Rồi quát ngựa đuổi theo sau Địch Hán và Kiều Lâm.

Người đánh xe sao dám chần chừ, liền gior roi ngựa lên không, rồi quát xuống mông bốn con ngựa. Các kỵ sĩ bảo vệ xe ngựa đang định xuất phát, Yến Phi đã vô thanh vô tức từ trên không phóng xuống, Điệp Luyện Hoa xuất ra trăm nghìn kiếm ảnh, đón đầu hai kỵ sĩ phía sau cỗ xe.

Hai chiến sĩ Hung Nô tuy thân thủ cao minh, nhưng vì thấy Yến Phi còn ở cự ly khá xa nên không kịp đề phòng liền gặp tai ương, huyện Kiên Tĩnh lần lượt bị đâm trúng, ngã nhào xuống ngựa.

Hai con ngựa nhảy chồm lên hí vang kinh hãi, các chiến sĩ khác liền phát hiện có biến thì đã không kịp ngăn trở sự việc phát sinh.

Yến Phi chân điểm một cú lên đầu ngựa, mượn lực phi ngang, sau đó như luồng khói phóng đến cổ xe, chân đạp lên nóc xe, lộn người một cái, Diệp Luyện Hoa hoá thành cầu vồng, kích thẳng về phía người đánh xe.

Kiều Lâm và Dịch Hán đang ở cách Lưu Dụ chưa đầy năm trượng, Hách Liên Bột Bột cũng đang truy đuổi phía sau bọn chúng chừng hơn mười trượng. Ba người nghe thấy thanh âm người kêu ngựa hí, quay đầu nhìn lại giật gấu đến mức sáu cặp mắt như phun lửa, biết là trúng kế nhưng không thể xoay chuyển bại cục.

Động tác của Yến Phi nhanh như thiểm điện, người đánh xe nghe thanh âm quay đầu nhìn lại, đang muốn bật xuất mã đao dẫu giữa chỗ ngồi thì Diệp Luyện Hoa đã bổ thẳng xuống mặt, hấn sọ hãi nghiêng mình rơi xuống xe, thoát khỏi đại hoạ sát thân nguy hiểm.

Người đánh xe còn đang lún dưới đất chưa đứng dậy được, Yến Phi đã nhảy vào vị trí của hắn, nắm lấy dây cương của cổ xe, thúc ngựa lao nhanh, đi lệch sang phía phải. Đám dịch kỵ kinh hãi chạy tránh sang một bên.

Trong chốc lát, Yến Phi đã thúc cổ xe ngựa xông phá trùng vây, nhằm phía đông dịch đạo phóng tới.

Đội hình dịch kỵ rối loạn, phải một lúc sau mới có thể chấn chỉnh chiến tuyến, toàn lực truy đuổi phía sau cổ xe.

Hách Liên Bột Bột, Kiêu Lâm và Dịch Hán ba người bây giờ còn tâm trí đâu để ý đến Lưu Dụ, nhất tề quay ngựa truy đuổi.

“Phốc! Phốc!”

Hai chiến sĩ Hung Nô truy đuổi đến gần nhất từ trên lưng ngựa tung mình nhảy lên, hạ lên nóc cổ xe.

Yến Phi cười lên một tiếng, phóng ra hai đạo chỉ phong, bắn lên đùi con ngựa dẫn đầu, con ngựa đau quá càng điên cuồng chạy, cổ xe đột nhiên tăng tốc.

Yến Phi mềm mại như báo lộn người lên cạnh trước nóc cổ xe, Diệp Luyện Hoa toàn lực công kích.

“Keng ! Keng !”

Hai âm thanh trong trẻo vang lên, hai Hung Nô chiến sĩ tay cầm mã đao đều không may bị đánh trúng binh khí, chẳng những công thế hoàn toàn tiêu thất, mà còn bị Diệp Luyện Hoa mang theo chân kinh đánh văng khỏi cổ xe, nặng nề rơi xuống đất.

Yến Phi nhanh như chớp lại di chuyển lên phía trước. Một dịch nhân khác vừa nhảy lên thùng xe chưa kịp có cơ hội đứng vững, đã bị chàng quét cho một cái cả người lẫn đao văng ra xa không dậy nổi.

Cười dài một tiếng, Lưu Dụ không biết từ đâu xuất hiện, từ trên phóng xuống, rơi vào vị trí người đánh xe, khống chế cổ xe một cách hữu kinh vô hiểm, xuyên rừng phóng đi.

Yến Phi hoành kiếm đứng trên nóc cổ xe, trông như thiên thần.

Dịch nhân lập tức nản lòng, không ai dám thí mạng nhảy lên xe nữa, chỉ dám truy đuổi sau xe, quát tháo cho có vẻ.

Hách Liên Bột Bột đã truy đuổi đến sau đám chiến sĩ, Kiêu Dịch hai người cũng đang truy đuổi đằng xa.

Yến Phi cười lớn nói: “Làm phiền Hách Liên huynh đưa tiễn rồi, bắt quá tiễn người nghìn dặm, cuối cùng cũng phải chia tay, xin mời Hách Liên huynh trở về thôi!”

Hốt nhiên kích ra một quyền cách không, kinh khí mãnh liệt phóng ra, Hung Nô kỵ sĩ truy đuổi gần nhất không thể tránh né, tức thì trúng quyền ngã nhào, nằm lún trên đất.

Vài kỵ sĩ phía sau hoảng hốt vội vã tránh né, để khỏi đạp lên người của mình, tức thì đội hình tán loạn, quân lính tan rã.

Hách Liên Bột Bột đuổi đằng sau bị nhân mã của mình ngăn cản, không thể không dừng ngựa thu cương. Hắn chỉ dừng lại một thoáng thôi thì cỗ xe ngựa đã sớm phóng ra tít xa, biến mất trong rừng cây.

207. Đoàn Kết Nội Bộ

Lưu Dụ cho cỗ xe ngựa chạy lên một ngọn đồi nhỏ rồi mới dừng lại.

Yến Phi quét mắt nhìn quanh, xem chừng không có tung tích địch nhân mới từ nóc xe nhảy xuống và nói: "Lưu huynh quan sát giùm ta!"

Lưu Dụ lộn mình nhảy lên nóc xe, trong lòng nảy sinh cảm giác thân thiết quen thuộc làm hắn nhớ lại tình cảnh ngày nào hai người từng chung vai chiến đấu. Có tiếng mở cửa từ bên dưới vọng lại, tiếp tới lại nghe Yến Phi kinh hãi kêu "Ủa!"

Lưu Dụ thấy xung quanh không có địch nhân nên nhảy xuống.

Yến Phi lúc này đã vào trong thùng xe và đang nhìn quanh bên trong. Trong xe trống rỗng không một bóng người chỉ có mỗi Yến Phi đang ngơ ngẩn nhìn vách thùng xe.

Lưu Dụ cho tới lúc này vẫn chưa biết trong xe là ai nên hỏi: "Có chuyện gì?"

Yến Phi lui ra khỏi cửa xe rồi đáp: "Nàng đi rồi! Còn ghi lại trên thành xe cảm ơn bọn ta. Nàng chắc có bản lĩnh giải huyết độc đao, lựa lúc bọn ta không chú ý, thoát đi từ cửa sổ."

Lưu Dụ hỏi: "Nàng là ai?"

Yến Phi bước tới đầu xe thả bốn thốt ngựa đang thở phì ra từng đợt khói trắng đáp: "Là con gái của An Thế Thanh, An Ngọc Tình."

Lưu Dụ vừa giúp một tay tháo ngựa, vừa lắng nghe Yến Phi giải thích sự tình, khi giải thích xong thì bốn thốt ngựa cũng được tự do yên ổn ăn cỏ. Hai người ngồi trên đỉnh đồi phía sau cỗ xe để nghỉ ngơi lấy sức.

Lưu Dụ nói: "Giả như biết được thân phận của người gọi là thái tử đó thì bọn ta có thể biết ai là nội gián."

Yến Phi hỏi: "Làm sao người lại tới đây thật đúng lúc như thế?"

Lưu Dụ đáp: "Ta theo dõi nhóm người của thái tử đó mới tới đây. Định bước ra ngoài tập để xem có phát hiện được bóng dáng của địch nhân hay không, vừa ra khỏi tập là thấy bọn chúng bỏ dịch đạo vào rừng, ta mới sinh nghi theo sau nhưng cũng suýt mất đầu của chúng."

Yến Phi hỏi: "Tình huống Biên Hoang tập ra sao?"

Lưu Dụ đem tình huống ra ngắn gọn kể lại, từ lúc Phụng Thiện bị giết cho tới sáng nay đã cử hành hội nghị lâm thời tại Trung Nghĩa đường, sau đó mới tổng kết: "Địch nhân đã biết rõ mọi điều phát sinh trong hội nghị như lòng bàn tay, điều này khẳng định nội gian có mặt lúc đó, người này phải là người Hồ nên không thể không khuất phục trước đại nghĩa dân tộc của gã thái tử."

Yến Phi gật đầu đáp: "Đương nhiên không phải Thác Bạt Nghi, còn lại là Mộ Dung Chiến và Hô Lôi Phương."

Yến Phi chợt hiểu ra giật mình nói: "Khẳng định là Hô Lôi Phương, vì Mộ Dung Xung chỉ mới hơn ba mươi tuổi, không thể có con lớn như vậy được. Chỉ còn Khương chủ Diêu Trường mới có thể có con lớn như vậy thôi."

Lưu Dụ trầm giọng: "Nếu là con của Diêu Trường thì phải là Diêu Hưng, người này trí dũng song toàn, võ công hơn cả cha hắn, giữ ngôi vị Khương tộc đệ nhất cao thủ."

Yến Phi than: "A! Hô Lôi Phương! một bên là huynh đệ Biên Hoang tập, một bên là thân tộc, ta có thể tưởng tượng ra cái khó xử của hắn. Bọn ta lập tức nhanh chân về Biên Hoang tập đi."

Lưu Dụ kéo hắn lại, cười khổ: "Ta còn có chuyện quan trọng muốn nói với người."

Yến Phi lấy làm lạ hỏi: "Thật ra là chuyện gì? Sao thần tình người lại cổ quái thế?"

Lưu Dụ rầu rĩ đáp: "Người Di Lặc giáo sở dĩ đánh bắt An Ngọc Tình là vì Tâm bội, mặc dù không có trên mình nàng nhưng chúng có thể dùng nàng để uy hiếp An Thế Thanh giao ra Tâm bội. Bọn chúng không biết Tâm bội đã bị Nhậm Thanh Thị trộm mất, lại càng không biết Tâm bội đang ở trên người của ta."

Yến Phi thất thanh: "Cái gì?"

Lưu Dụ từ từ tháo tâm bội đeo trên cổ xuống, đưa cho Yến Phi xem: "Tâm bội đây."

Yến Phi nhận lấy, xem xét kỹ rồi cau mày nói: "Món đồ của Nhậm yêu hậu sao lại lạc vào tay ngươi?"

Lưu Dụ đáp: "Á đã ép ta thu nhận để bảo quản cho ả, vì Tâm bội này có thể sinh cảm ứng với Thiên Địa bội. Á lại nghĩ Thiên Địa bội vẫn còn trong tay An Thế Thanh nên sợ bị cha con bọn họ truy sát."

Rồi tuân tự kể lại gốc ngọn mọi điều, luôn cả chuyện Nhậm Thanh Thị nói về sự lạ lùng của ngọc bội, một chữ cũng không giấu. Kể xong hết hần mới cảm thấy nhẹ nhàng, khẽ nói: "Nói ra được rồi, tâm lý ta thật là dễ chịu! Ngươi có giận ta, ta tuyệt không trách ngươi vì ta đã sai."

Yến Phi ngẩn ra một lúc rồi lại trầm ngâm, bỗng cười nói: "Nếu là trước khi Thiên Thiên bị giam cầm mang về phương bắc, ta biết ngươi cùng Nhậm Thanh Thị hợp tác lại giấu ta, nhất định tâm lý ta sẽ không thoải mái. Nhưng hiện tại nghe điều này thì lại thấy là chuyện tự nhiên, ngươi minh bạch đạo lý này chứ?"

Lưu Dụ ngạc nhiên lắc đầu tỏ ý không minh bạch.

Phản ứng bình tĩnh của Yến Phi đã nằm ngoài ý liệu của hắn. Lưu Dụ rõ ràng đã thay đổi, nhưng Yến Phi cũng đã không còn là Yến Phi trước đây. Con người phải biến hóa theo hoàn cảnh, bằng không thì sẽ bị đào thải.

Thần tình Yến Phi hiện lên sự cay đắng và khủng hoảng, ngẩng nhìn bầu trời hoàng hôn sắp ụp xuống, từ từ nói: "Chiều hôm đó ta nhìn Thiên Thiên quay trở lại chiến thuyền của Mộ Dung Thùy. Nhìn chiến thuyền mang người yêu của ta ra đi, lúc ấy ta đã lập quyết tâm sẽ dùng bất luận loại thủ đoạn nào, chỉ cần đem được Thiên Thiên về cạnh ta, ta sẽ làm không chút do dự. Đương nhiên ta chỉ nói thủ đoạn đối với địch nhân, hoàn toàn không gây họa cho kẻ vô tội."

Rồi xoay ra nhìn hắn, ánh mắt hiện lên cảm tình sâu sắc, ngữ khí vẫn bình hòa, thản nhiên nói tiếp: "Cho nên ta minh bạch hoàn cảnh của ngươi, vì tranh đấu để sống còn, vì không muốn phụ lòng Huyền soái, ngươi không thể không thỏa hiệp. Nếu không làm thế, có khả năng ngươi đã sớm bị Tư Mã Đạo Tử và Vương Quốc Bảo giết hại, vậy thì làm sao ngươi có thể ngồi đây với ta để trút bầu tâm sự?"

Nói xong nhìn về hướng rừng núi ngoài xa, trầm giọng tiếp: "Ta đã chẳng hề nghĩ tới việc tham dự vào bất cứ một cuộc chiến tranh nào cả, nhưng ta có thể nào không chiến đấu cho Biên Hoang tập, không chiến đấu cho Thiên Thiên chứ? Ta không có cách nào khác, ngươi cũng đã không có cách nào khác, nên ta minh bạch chuyện của ngươi, thông cảm cho ngươi."

Lưu Dụ hết sức cảm kích, úp mặt vào hai lòng bàn tay, giọng hối tiếc: "Nhưng ta đã lừa dối Huyền soái, không đem chuyện Mạn Diêu nói cho ông biết, lại càng không phải đối với ngươi."

Yến Phi lắc đầu: "Vì ngươi không có một con đường nào khác. Nếu không là Mạn Diêu làm Tư Mã Diêu và Tư Mã Đạo Tử bất hòa thì ngươi làm sao có đất đứng ở phương nam? Ta và ngươi đều nằm trong dòng rút xuống của cơn thủy triều nhân sinh, điều duy nhất có thể làm chính là xoay sở trong hoàn cảnh ác liệt, phấn đấu không ngừng để tiến nhanh đến mục đích."

Rồi chàng nói tiếp: "Ngươi nói Nhậm Thanh Thị đã động sát cơ với Tư Mã Diêu, chuyện này không phải nhỏ và chẳng lành chút nào, phương nam sẽ trở thành tình huống chia năm xẻ bảy."

Lưu Dụ ngẩng đầu suy nghĩ rồi nói: "Nam triều từ sau cuộc chiến Phì Thủy đã sớm trở thành chia xẻ hỗn loạn, hoàn toàn nhờ vào dư uy của Huyền soái và trận Phì Thủy mới đè nén được thế lực mọi phía. Nhậm Thanh Thị cho dù có muốn giết Tư Mã Diêu cũng không thể làm được trong sớm chiều mà phải xếp đặt một cách xảo diệu, bằng không thì Mạn Diêu làm sao giữ được tính mệnh? Nên việc chính trước mắt là phải ứng phó với Di Lặc giáo như thế nào? Nếu để Trúc Pháp Khánh an toàn tới Kiến Khang thì khẳng định Tạ gia một viên ngọc cũng không còn."

Ngừng một chút lại nói tiếp: "Ngươi đã đến Huỳnh Dương chưa?"

Yến Phi bình thản đáp: "Ta không những đã đến Huỳnh Dương mà còn đã gặp Thiên Thiên rồi."

Lưu Dụ giật bắn người, ánh mắt hiện lên vẻ không thể tin tưởng nổi.

Thần tình của Yến Phi như đang hồi tưởng: "Ta đã không thể nào nghĩ thông, trong đêm quyết chiến với Tôn Ân, làm sao lại chỉ gặp Ni Huệ Huy mà không thấy Trúc Pháp Khánh? Thì ra Trúc Pháp Khánh lấy được Thiên Địa bội đã lập tức tìm chỗ bí mật để mượn công năng kỳ dị của Thiên Địa bội tu luyện 'Thập Trụ Đại Thừa Công', tầng cuối của công pháp. Hắn lại ra lệnh cho Di Lạc giáo phải lật đổ Biên Hoang bằng đại kế "Thai tử phúc trung", nào ngờ sự mạo hiểm quá độ của Hách Liên Bột Bột đã đưa tới kết quả thảm bại."

Kế đó lại đem chuyện ở Huỳnh Dương đã gặp ni Huệ Huy và di ngôn của Giang Lăng Hư ra nói để Lưu Dụ hiểu rõ ngọn nguồn của sự tình.

Lưu Dụ bỗng nói: "Di Lạc giáo cùng Mộ Dung Thùy bí mật cấu kết, Nhậm Dao cũng là kẻ góp phần với chúng bày kế đối phó với Tôn Ân, bị Tôn Ân nhìn ra âm mưu nên đã tiên phát chế nhân, sát tử Nhậm Dao. Sự thảm bại của Hách Liên Bột Bột đã làm Mộ Dung Thùy bất đắc dĩ phải cùng Tôn Ân liên thủ. Sự tình thật là phức tạp chỉ có thể nói là một mớ hỗn độn!"

Ánh mắt Yến Phi sáng lên, trầm giọng: "Hiện tại Hách Liên Bột Bột và Di Lạc giáo đang chuẩn bị trở lại, lại có Khương tộc làm hậu thuẫn, chứng tỏ Di Lạc giáo có thể phản Mộ Dung Thùy vì sợ Mộ Dung Thùy một khi thống nhất phương bắc thì Di Lạc Giáo và Hách Liên Bột Bột sẽ không có chỗ dung thân. Cho nên bọn ta trước tiên cần phải giải quyết vấn đề Hồ Lô Phương, sau đó họa may mọi người mới đồng lòng ứng phó ngoại địch."

Lưu Dụ nói: "Ta chỉ lo giả như Trúc Pháp Khánh nhận ra tạm thời không làm gì được Biên Hoang tập sẽ bỏ qua Biên Hoang tập mà tới thẳng Kiến Khang, bọn ta rốt cục cũng không có cách nào ngăn trở y xuống phương nam."

Yến Phi siết hữu thủ, nắm chặt Tâm bội cười nói: "Không phải ngươi đã nói Thiên Địa bội cùng Tâm bội có cảm ứng vi diệu sao? Nếu thật vậy thì Trúc Pháp Khánh đừng mong tới được Kiến Khang, bọn ta có thể giết Di Lạc giáo một phen không còn manh giáp, trừ hại cho đời."

Tinh thần Lưu Dụ bị chấn động mạnh, đáp: "Bọn ta phải lập tức về Biên Hoang tập!"

oOo

Trong cảnh tranh tối tranh sáng trước bình minh, Hồ Lô Phương vội vã đến tổng đàn Chấn Kinh hội ở Tiểu Kiến Khang. Âm Kỳ đang lặng lẽ chờ hẩn tại đại môn.

Hồ Lô Phương giận dữ: "Có chuyện gì khẩn cấp vậy chứ? Ngay cả chờ đến bình minh cũng không được sao?"

Âm Kỳ đáp: "Là việc liên quan đến Hách Liên Bột Bột, bọn ta ở Biên Hoang tập phát hiện nơi đóng quân của y."

Hồ Lô Phương giật mình: "Lại có chuyện bất ngờ vậy sao? Doanh trại của y nằm chỗ nào trong Biên Hoang?"

Âm Kỳ cùng y bước về hướng chủ đường, đáp: "Ta hoàn toàn không biết, công lao này là của Lưu Dụ, thật xứng danh là thám tử xuất sắc nhất Bắc Phủ binh."

Hồ Lô Phương trở nên trầm mặc không nói thêm một lời. Trước mặt là chủ đường, trông âm đạm không đèn đuốc, lại không có một âm thanh nói chuyện nào truyền lại, bên trong đại môn đang mở rộng là một màu đen như mực.

Hồ Lô Phương không nhin được, hỏi: "Ai ở trong đó?"

Âm Kỳ cung kính đáp: "Để tránh tai mắt địch nhân nên bọn ta không dám phổ biến rộng rãi, bốn người đã đến là Giang đại tiểu thư, Trác quán chủ, Mộ Dung đương gia và Lưu Dụ."

Thần sắc Hồ Lô Phương hiện vẻ do dự, đứng lại trước bậc thềm đá. Âm Kỳ nghiêng gân lại thấp giọng nói: "Bọn ta quyết định đập thẳng Hách Liên Bột Bột một đòn vào đầu, đánh tan tành hành động chuẩn bị xâm

chiếm Biên Hoang tập của y, nên sau bình minh bọn ta lập tức bí mật tập kết nhân mã, đợi đến hoàng hôn là xuất kích.”

Hô Lôi Phương thở ra nhẹ nhõm, gật đầu đáp: ”Ta minh bạch rồi!” Rồi bước lên bậc cấp dài.

Âm Kỳ đuổi theo sau nói: ”Hô Lôi đương gia mời vào đại đường, ta còn phải đi đón tiếp người khác.”

Hô Lôi Phương cảm ơn rồi không nói gì nữa bước thẳng vào đại đường. Trong đại đường tối đen có hơn mười người ngồi, Hô Lôi Phương vừa biết không ổn thì nghe ”rầm” một tiếng, đại môn sau lưng đã bị đóng lại, đèn lửa chiếu sáng cả đại đường như ban ngày.

Hô Lôi Phương hung hăng quát lên: ”Chuyện này thật ra là chuyện gì?”

Trác Cuồng Sinh ngồi ở ghế chủ vị hướng ra đại môn, ngồi hai bên đều là thành viên của Chung Lâu hội nghị. Hai người mà y không thể ngờ tới, phụ trách việc đóng cửa vừa rồi, vốn đã lâu không thấy mặt, chính là Lưu Dụ và Yến Phi.

Đồ Phụng Tam nhìn về chiếc ghế trống bên cạnh nói: ”Mời Hô Lôi đương gia ngồi!”

Hô Lôi Phương nhìn Mộ Dung Chiến, thần sắc chuyển thành hung ác, giận dữ nói: ”Người cũng đứng theo phe người Hán để hại ta?”

Mộ Dung Chiến thả lỏng tay đáp: ”Chuyện này không quan hệ gì đến chủng tộc, cứ theo quy củ làm việc của Biên Hoang tập, Hách Liên Bột Bột là công địch của Biên Hoang tập, ai cấu kết với công địch lập tức trở thành công địch của bọn ta.”

Hô Lôi Phương bình tĩnh trở lại, trầm giọng nói: ”Các người không được ngậm máu phun người mà phải chứng minh được ta cấu kết với Hách Liên Bột Bột, phải có bằng chứng thật rõ ràng.”

Cơ Biệt than: ”Ta một mực kính trọng Hô Lôi Phương huynh là một hảo hán tử, mọi người đều từng chung vai tác chiến, bọn ta dư hiểu người bị ép buộc hợp tác với bọn người Hách Liên Bột Bột một cách bất đắc dĩ vì có nỗi khổ riêng. Chỉ cần mọi người cùng thành thật với nhau, vẫn còn cách để giải quyết ổn thỏa.”

Trác Cuồng Sinh với thân phận chủ trì bình thản nói: ”Mời Hô Lôi đương gia ngồi, người vẫn còn là thành viên của hội nghị.”

Thác Bạt Nghi nói: ”Mọi người bình tâm tĩnh khí rồi nói chuyện xem sẽ như thế nào có được không?”

Hô Lôi Phương nhìn Giang Văn Thanh thấy nàng gật đầu khuyến khích, thần sắc Hô Lôi Phương từ từ thay đổi rồi bước tới chiếc ghế trống cạnh Đồ Phụng Tam ngồi xuống một cách yếu ớt.

Yến Phi và Lưu Dụ rời khỏi đại môn và chia nhau ngồi hai ghế cuối. Im lặng phủ trùm lấy sảnh đường.

Yến Phi bình tĩnh nói: ”Ta đã thấy Hách Liên Bột Bột cùng bọn Di Lặc giáo là Kiều Lâm và Dịch Hán trong một cánh rừng sâu ở Biên Hoang gặp gỡ với Diêu Hưng, lại còn nghe bọn chúng nói chuyện. Lúc đó Hách Liên Bột Bột đang giam cầm con gái của An Thế Thanh là An Ngọc Tình, lại cảm ơn Diêu Hưng tại Biên Hoang tập cho biết hành tung của An Ngọc Tình. Hô Lôi huynh biết ta không hề phao tin.”

Hô Lôi Phương trơ ra không có chút biểu tình gì, mạnh mẽ chống lại: ”Chuyện này có liên quan gì tới ta?”

Căn phòng lớn im lặng đến độ tiếng kim rơi cũng nghe thấy.

Yến Phi ung dung đáp: ”Ta đã tới Huỳnh Dương và tận mắt thấy Ni Huệ Huy trong thành, trợ giúp Mộ Dung Thùy truy tìm ta, thái tử Diêu Hưng của quý tộc không phải đã biết quan hệ của Di Lặc giáo và Mộ Dung Thùy rồi sao? Giả như Diêu Hưng không biết gì cả thì y đã bị người lợi dụng rồi.”

Cuối cùng thì Hô Lôi Phương cũng biến sắc muốn nói mà không mở miệng được.

Trác Cuồng Sinh hét lớn: ”Hô Lôi Phương người vẫn còn chưa tỉnh ngộ sao? Di Lặc giáo và Mộ Dung Thùy xử tốt với Khương tộc người chỉ vì còn có chỗ để lợi dụng. Hiện tại Biên Hoang tập bọn ta đoàn kết một lòng, căn bản là không có vết rạn nứt nên mới giữ được lợi thế này. Nếu phải mình đao mình thương đối địch một trận, bọn ta có sợ ai? Giả như người bị người lợi dụng làm bọn ta bị đánh thủng một chỗ, đối với mọi người chẳng tốt đẹp chút nào mà Khương tộc các người cuối cùng lại chẳng được gì, chỉ có Mộ Dung Thùy và Trúc Pháp Khánh là chiếm được tiện nghi.”

Hô Lôi Phương trông giống như bị tê liệt trên ghế, bộ dạng như không biết phải nói gì.

Hồng Tử Xuân nói: "Đúng là người làm cảnh thật khó xử, bọn ta ai cũng minh bạch điều này, không ai trách người. Bọn ta ngồi đây không ai không có quan hệ dây mơ rễ má với các đại thế lực bên ngoài Biên Hoang tập, nhưng phải y theo quy củ của Biên Hoang tập để hành động thì Biên Hoang tập mới có thể tiếp tục hưng vượng. Biên Hoang tập là Biên Hoang tập, là địa phương mà bọn ta an thân lập nghiệp, nếu không có Biên Hoang tập thì bọn ta sẽ thật sự trở thành những Hoang nhân không có nhà để về."

Diêu Mạnh phần khích nói: "Kẻ đại địch chân chính của bọn ta là Mộ Dung Thùy. Vì chuyện của Thiên Thiên tiểu thơ, Hoang nhân bọn ta và y đã thành thế bất lưỡng lập, ai muốn lật đổ Biên Hoang tập sẽ là công địch của bọn ta."

Đồ Phụng Tam đưa tay qua vỗ vỗ vai Hồ Lôi Phương, ôn hòa nói: "May mà Yến Phi phá được âm mưu của Di Lặc giáo, Hồ Lôi đương gia vẫn chưa lún sâu vào bùn, chỉ cần lão ca biết sai lầm mà quay lại lấy công chuộc tội thì mọi người đều sẽ là hảo huynh đệ."

Thật ra họ vẫn chưa hiểu rõ, Di Lặc giáo đã phản Mộ Dung Thùy cùng Khương tộc hợp tác, nhưng vẫn cấu kết với Mộ Dung Thùy để lợi dụng Khương tộc, bất quá khi chuyện này bại lộ thì ra lệnh cho Hồ Lôi Phương rút lui.

Hô Lôi Phương cuối cùng đã suy sụp hoàn toàn, yếu ớt nói: "Là ta đã không phải với các người, các người muốn ta phải làm gì?"

Phí Nhị Phiết trầm giọng: "Doanh địa của Hách Liên Bột Bột đóng tại nơi nào?"

Hô Lôi Phương ngăn người, sau đó thản nhiên đáp: "Vốn đóng ở cách tập khoảng hai chục dặm về hướng tây bắc gần Diêu Tử hạp, là chỗ ta đã chọn cho chúng."

Chúng nhân đều hân hoan vì Hồ Lôi Phương đã thật tình thổ lộ, chứng minh hẳn đã thật lòng muốn lấy công chuộc tội, xác nhận Hách Liên Bột Bột đã giấu giếm quan hệ giữa Di Lặc giáo và Mộ Dung Thùy.

Yến Phi nói: "Hồ Lôi huynh nên bỏ chuyện này sang bên và vờ như bị bọn ta giam cầm tại gia nên không cách nào đưa ra tin tức, làm cho Di Lặc giáo chỉ biết là âm mưu của chúng đã bị ta biết rõ."

Hô Lôi Phương cảm kích gật đầu: "Chiến sĩ của tộc ta đã định là ngày mai mới đến Diêu Tử hạp, binh Hung Nô của Hách Liên Bột Bột cộng thêm đồ chúng của Di Lặc giáo độ chừng hai vạn."

Chúng nhân nghe vậy đều hít vào một hơi khí lạnh, giả như Hồ Lôi Phương làm nội ứng lại thêm cao thủ Di Lặc giáo đông như mây tụ, bất ngờ đột kích vào tập thì Biên Hoang tập có khả năng rất lớn chỉ trong một đêm sẽ bị lọt vào tay kẻ thù.

Lưu Dự cuối cùng cũng lên tiếng: "Bọn ta đã cùng Hách Liên Bột Bột giao thủ, có khi nào hẳn dựa vào hai vạn người mà phát động sớm không?"

Trác Cuồng Sinh gật đầu đáp: "Tính cách của Hách Liên Bột Bột thích mạo hiểm nên chuyện này rất có khả năng."

Đồ Phụng Tam nói: "Nếu hẳn về đến doanh trại rồi tức thì tiến quân thì hiện tại chỉ cách khoảng dưới mười dặm."

Giang Văn Thanh nói: "Cao Ngạn đã suất lĩnh huynh đệ của hẳn ra ngoài tập thám sát địch tình, nếu địch nhân có động tĩnh gì khẳng định sẽ không qua được tai mắt của hẳn."

Hô Lôi Phương nói: "Yến huynh có thể kể ta nghe tình huống lúc gặp Hách Liên Bột Bột không?"

Yến Phi ngắn gọn thuật lại sự việc.

Hô Lôi Phương nghe xong thở dài nói: "Giả như Hách Liên Bột Bột vẫn chưa tiến quân vào Biên Hoang tập, ngày mai chắc hẳn sẽ cho người tìm ta thám thính tình huống, ta sẽ nhân đó có thể gạt hẳn một phen."

208. Ngọc Nhân Lai Kiến

Yến Phi tỉnh lại, chàng cố ngồi dậy hỏi: "Ai?"

Thác Bạt Nghi dùng chân đẩy cửa mở ra, tay phải ôm một bồn nước, tay kia đầy vật dụng gội rửa. Gã bước qua ngưỡng cửa tiến vào, vừa cười vừa nói: "Mặt trời mọc rồi! Lại còn chưa ra khỏi giường, cả Biên Hoang tập đang chờ Yến anh hùng của bọn ta đó."

Yến Phi nhớ lại trước đó đã theo Thác Bạt Nghi quay lại, sau khi đến đại dịch trạm ở Bắc môn, vì đã nhiều ngày thiếu ngủ nên không gắng gượng được nữa đã lăn ra ngủ say không còn biết đến trời trăng.

Chàng nhích ra đến mép giường và hỏi: "Bây giờ là lúc nào?"

Thác Bạt Nghi đem hết đồ đạc linh kính đặt trên một chiếc bàn tròn nhỏ trong góc rồi nói: "Bây giờ là giữa giờ thân, người ngủ được nằm canh giờ rồi."

Yến Phi than: "Ta vẫn thấy chưa đủ." Chàng cố gượng đứng lên rồi bước sang chiếc bàn, ngồi xuống dùng nước rửa mặt.

Nước lạnh như băng làm tinh thần chàng phấn chấn lên.

Bởi Thác Bạt Nghi nôn nóng về tình huống của Thác Bạt Khuê công hãm Bình Thành và Nhận môn nên đã mời chàng về đại dịch trạm nghỉ ngơi, vì vậy chàng không theo Lưu Dụ về lại Đông môn.

Thác Bạt Nghi nói: "Hách Liên Bột Bột đã không khinh cử vọng động, chỉ phái người vào tập để nghe ngóng tình huống."

Yến Phi hỏi: "Ai đến gặp Hồ Lô Phương?"

Thác Bạt Nghi đáp: "Đến gặp Hồ Lô Phương chính là Kiều Lâm, nhìn thấy Hồ Lô Phương bình an vô sự, ả đã yên tâm phần nào. Lúc Hồ Lô Phương cùng ả nói chuyện thì hai người Đồ Phụng Tam và Trác Cuồng Sinh cách tường theo dõi, lắng nghe để bảo chứng Hồ Lô Phương không dở trò."

Yến Phi hỏi: "Kiều Lâm có tin những gì Hồ Lô Phương nói không?"

Thác Bạt Nghi cười: "Có gì mà không tin, bọn ta cùng góp ý tạo ra một cổ sự hợp tình hợp lý. Người và Lưu Dụ khó khăn lắm mới truy đuổi được Diêu Hưng và đồng bọn ở ngoài tập, theo đến nơi gặp gỡ của chúng. Bởi thấy thanh thế bọn chúng quá lớn nên chỉ dám từ xa quan sát không thể lại gần, nên không nghe được bọn chúng nói gì. Sau đó bọn Diêu Hưng bỏ đi, người và Lưu Dụ định tập kích Hách Liên Bột Bột nên mới đi vòng tới sau lưng chúng, vừa lúc nghe chúng nói 'Con gái An Thế Thanh đã lọt vào tay' nên đoán ra An Ngọc Tình đang ở trong mã xa mới hạ thủ cứu người."

Yến Phi mừng rỡ: "Rất hợp với hoàn cảnh lúc ấy, bất quá có sức thuyết phục nhất chính là Hồ Lô Phương vẫn còn sống một cách mạnh khỏe. Với đầu óc của Hách Liên Bột Bột, có suy nghĩ nát óc cũng không đoán ra lại có chuyện tha thứ người khác như vậy nên khẳng định là y rất tin tưởng không hề nghi ngờ gì."

Kế đó chàng thay đổi y phục rồi đeo sau lưng thanh Địch Luyện Hoa danh chấn thiên hạ.

Thác Bạt Nghi vẫn còn ngồi, nói: "Hồ Lô Phương cho Kiều Lâm biết, tuy Biên Hoang tập đề cao cảnh giác nhưng vẫn chưa minh bạch tính nghiêm trọng của sự tình, chỉ nghĩ là Di Lặc giáo muốn gây sóng gió, bất quá đã cho tinh kỵ ra ngoài tập tìm kiếm trong vòng trăm dặm, hẳn còn khuyên Kiều Lâm cần phải tạm thời triệt thoái."

Nói xong, gã đứng dậy cùng Yến Phi bước về hướng bắc đại nhai.

Yến Phi nói: "Kiều Lâm phản ứng ra sao?"

Thác Bạt Nghi đáp: "Ả có thể phản ứng gì chứ? Đương nhiên là quay về báo cáo với Hách Liên Bột Bột. Hai canh giờ sau ả quay lại gặp Hồ Lô Phương và cho Hồ Lô Phương biết nên lợi dụng lúc bọn ta chưa giới bị hãy tấn công Biên Hoang tập đêm nay trước bình minh, ra lệnh cho Hồ Lô Phương chuẩn bị. Hồ Lô Phương vờ phản đối nhưng cuối cùng đành phải đồng ý, lại còn ước định theo hai cửa tây, bắc để vào tập."

Yến Phi than: "Cái này gọi là đi theo vết xe đổ, lần này Di Lặc giáo vẫn phải lỗ vốn."

Thác Bạt Nghi nói: "Theo sự suy đoán của bọn ta thì phải do Trúc Pháp Khánh tự mình ra lệnh tiến công, Hách Liên Bột Bột vẫn chưa có tư cách sai bảo Kiều Lâm và Địch Hân. Sau giờ tỵ, bọn ta sẽ phong tỏa toàn tập rồi đưa lão phụ, nữ ấu qua bờ đông Dĩnh Thủy, sau đó giăng bẫy đợi địch nhân chui đầu vào."

Hai người ra khỏi đại dịch trạm đến con đường lớn náo nhiệt ở Bắc môn, ánh dương lấp lánh lên người sinh ra cảm giác không chút lo nghĩ.

Yến Phi không để ý tới ánh mắt mọi người trên đường đang nhìn chàng, ngửa mặt nhìn trời rồi nói: "Trận chiến tới nay có thể rất khó khăn, Trúc Pháp Khánh và ni Huệ Huy đều không dễ ứng phó, nếu có chuyện gì, bọn ta sẽ bị thương vong nặng nề."

Thác Bạt Nghi đáp: "Cho nên mọi người đang cung kính đợi đại giá của lão ca người tại Thuyết Thư quán của lão Trác để thương lượng kế hoạch giết yêu ma. Cũng vì thế mà ta không thể không đánh thức người dậy."

Yến Phi toan nói thì bỗng phát giác có người bên đường vẫy tay về phía hân.

Thác Bạt Nghi ngạc nhiên hỏi: "Ai vậy?"

Yến Phi định thần nhìn kỹ mới phát giác ra là An Ngọc Tình giả trang làm nam nhân, vì hình ảnh khuôn mặt phủ sa dày của nàng đã khắc sâu và nổi bật trong đầu nên nhất thời chàng không nghĩ ra đó là nàng.

Chàng vỗ vỗ lên vai Thác Bạt Nghi và nói: "Là An đại tiểu thư, người quan sát trông chừng cho ta, ta sang đó cùng nàng nói đôi câu."

Thác Bạt Nghi cười: "Chỉ được đôi câu thôi đấy nhé, nhiều hơn nữa câu ta sẽ tới bắt người."

Yến Phi theo An Ngọc Tình vào một ngõ nhỏ.

An Ngọc Tình dừng chân xoay lại, điều làm Yến Phi không hề quên là đôi mắt đẹp dễ lạ thường và bí mật nhìn hân không chớp: "Người ta chưa có cơ hội để tự mình tạ huyên!"

Yến Phi bước lại gần đến độ ngửi thấy mùi hương của nàng, chàng nói có vẻ không hiểu: "Tại sao An tiểu thư bỏ đi không lời cáo biệt? Nếu nàng không lưu lại mấy chữ trong xe thì ta đã tưởng Trúc Pháp Khánh thần thông quảng đại đã âm thầm mang nàng đi rồi."

An Ngọc Tình đối với hân rõ ràng đã thân thiện hơn so với lần gặp tại Kiến Khang, nàng vừa cười vừa đáp: "Ngọc Tình không muốn gặp mặt hai người trong tình huống đó thôi!"

Yến Phi hỏi: "An tiểu thư làm sao lại bị trúng phục binh của chúng?"

An Ngọc Tình cười khổ: "Ta phát hiện ra Kiều Lâm trong tập, thấy ả rời tập liền theo sau truy tung, nào ngờ đó lại là cái bẫy."

Yến Phi lại hỏi về vấn đề hân lo lắng nhất: "Lúc trong xe An tiểu thư không nghe địch nhân nói chuyện sao?"

An Ngọc Tình hừ lạnh: "Bọn chúng phong tỏa mười tám yếu huyết trên người làm ta hôn mê nên không nghe gì cả. Bất quá từ nhỏ cha đã cho ta dùng đan dược để củng cố tăng cường kinh mạch, làm thể chất ta có khác với người thường, nên khi bọn người gây sự ồn ào làm ta kinh tỉnh trở lại, từ đó mới tự vận khí khai mở các huyết đạo bị cấm chế."

Yến Phi thỏa mãn, thầm nghĩ thảo nào Hách Liên Bột Bột đã không lo lắng, ngay trước chỗ người đẹp vẫn tiết lộ bí mật. Chàng bèn cười nói: "Thể chất tiểu thư khẳng định là kỳ lạ phi thường, xem ra không cần bọn ta giúp cũng có thể thoát khỏi nguy hiểm."

An Ngọc Tình đỏ mặt nhẹ nhàng nói: "Có lợi tất có hại, đan dược làm ta có tính cách khác với người thường, đến mức bất cận nhân tình. Trước đây nếu có gì đắc tội với Yến huyên, ta mong Yến huyên không để trong lòng."

Yến Phi không nhịn được phải nhìn sâu trong đôi mắt xinh đẹp của nàng, vui vẻ đáp: "Làm gì có chuyện đó chứ? Ta có một tin vui muốn báo cho tiểu thư hay, ta gặp lệnh tôn tại đạo quan của Thái Ất giáo, lại

may mắn giúp được ông trừ khử đân độc trong nội thể làm biến đổi tính tình nên ông đã hồi phục, hiện tại đang quay trở về nhà!”

Thần sắc An Ngọc Tình hiện lên vẻ kinh ngạc mừng rỡ không thể giấu được, nàng sung sướng nhảy lên như một cô gái nhỏ: “Thật à?”

Yến Phi giải thích qua, sau đó nói: “Ta hiện có chuyện gấp phải làm, tiểu thơ nếu không muốn bị cuốn vào chuyện chiến tranh tốt nhất tạm thời nên ly khai Biên Hoang tập.”

An Ngọc Tình hỏi: “Có phải là chuyện đối phó với Di Lạc giáo không?”

Yến Phi đáp: “Đúng là Di Lạc giáo, nếu không có gì thay đổi bất ngờ thì đêm nay chúng sẽ tấn công toàn diện.”

An Ngọc Tình nói: “Ngọc Tình có thể đem hết chút sức mọn để giúp đỡ không? Nhân gia đến Biên Hoang tập là để nhờ huynh giúp lấy lại Thiên Địa bội từ tay Trúc Pháp Khánh.”

Yến Phi lấy làm lạ: “Lần trước tại Tạ gia ở ngõ Ô Y đã cùng tiểu thơ nói chuyện, tiểu thơ dường như đối với Thiên Địa bội không chút quan tâm, sao bây giờ lại nôn nóng muốn thu hồi ngọc bội?”

Đôi mày xinh đẹp của An Ngọc Tình thoáng cau, thần tình làm lòng người rung động cực độ. Nàng nhẹ nhàng thở dài: “Là vì ta sợ Trúc Pháp Khánh mượn hiệu năng lạ lùng của Thiên Địa bội khi hợp lại, sẽ theo đó tìm ra Tâm bội và ta tuyệt không để Tâm bội rơi vào tay của tà ma này.”

Nàng lại nói thêm: “Tình huống này đúng là không thể vài lời nói hết, bọn ta có thể hẹn gặp lại chỗ nào khác để nói chuyện được không?”

Yến Phi làm sao có thể cự tuyệt nên nói ra thời gian và địa điểm. An Ngọc Tình mỉm cười ngọt ngào rồi mới bỏ đi.

Thác Bạt Nghi đã đến bên cạnh nhưng trong đầu hẩn vẫn còn hiện ra vẻ cười làm động lòng người của nàng.

Thác Bạt Nghi thở ra một cổ khẩu khí rồi nói: “Xem ra không chỉ là đôi câu rồi! Vẻ đẹp của nữ tử này so với Thiên Thiên lại có phần hơn, mặc dù không hề muốn dụ người mà cũng đã làm người phải xao xuyến cực độ.”

Yến Phi hiểu ý, cười mắng: “Đầu óc ngươi đang nghĩ đến chỗ nào rồi? Người ta là bậc khuê tú nghiêm trang, đi thôi!”

Hai người cười nói với nhau, từ thần thái và dáng đi nhẹ nhàng thoải mái của họ, không ai ngờ Biên Hoang tập sắp phải chịu một cơn gió bão của chiến tranh lúc này đang hình thành.

209. Tâm Bội Diệt Dục

Thanh lâu và đồ quán của Dạ Oa tử vẫn chưa mở cửa làm ăn, ráng chiều của hoàng hôn mang lại dư vị mệnh mang khó tả.

Yến Phi nhíu mày nói: “Có chuyện gì khẩn yếu vậy?”

Lưu Dụ trong nắm tay giấu vật gì đó đưa cho Yến Phi, vừa cầm lấy thì Yến Phi liền lộ thần sắc kinh dị, ngạc nhiên hỏi: “Vì sao lại biến thành nóng như vậy?”

Vật cầm trong tay chính là Tâm bội.

Lưu Dụ khoác vai chàng kéo ra một góc bên ngoài, hạ giọng: “Một khắc trước đây Tâm bội bắt đầu ấm dần, điều đó cho biết là Trúc Pháp Khánh đã tới, chuyện lạ thế này chắc là ngươi có biện pháp hơn ta.”

Yến Phi cười khở trả lời: “Trúc Pháp Khánh khả năng vẫn ở bên ngoài tập, cũng có thể đang ở trong tập, thậm chí ngay tại bên cạnh bọn ta, ai mà dám chắc được cơ chứ? Chuyện này thật khiến người ta đau đầu. Nếu Ni Huệ Huy và Trúc Pháp Khánh cùng nhau hành động, chỉ cần hai người họ cùng đối phó Biên Hoang tập sẽ tạo nên một sự phá hoại rất lớn. Chỉ cần một việc không hay cũng đủ để họ biết được kế hoạch hiện tại của chúng ta, tình thế sẽ trở nên vô cùng bất lợi.”

Lưu Dụ nói: “Theo lẽ thường, trước khi liên quân Di Lặc giáo đồ và quân hung nô Hách Liên Bột Bột toàn diện xâm nhập, Trúc Pháp Khánh đáng lý ra không nên có hành động nào để tránh chuyện đánh cỏ động rắn, chỉ cần chúng ta nhân cơ hội này bao vây phụ trợ Trúc Pháp Khánh, thì khẳng định toàn quân Hách Liên Bột Bột sẽ bị tiêu diệt.”

Yến Phi gật đầu thừa nhận: “Người hiện tại còn rõ ràng hơn ta, nói cho ta biết nên làm thế nào?”

Lưu Dụ trả lời: “ Dễ trúng kế rồi, sự tình này tuyệt đối không đơn giản như vẻ bề ngoài, đúng ra Trúc Pháp Khánh phụ trợ hiện đang trong tập thì mới hợp tình hợp lý. Hồ Bái theo Chúc lão đại đã lâu, không những đối với Biên Hoang tập hiểu rõ như lòng bàn tay, mà khẳng định vẫn còn dư đảng lưu lại trong tập, muốn lật đổ Biên Hoang tập từ bên trong, hoàn toàn không cần ý lại vào Hô Lô Phương vốn lập trường bất định.”

Yến Phi cuối cùng cũng nhận thức rằng Lưu Dụ rất giỏi về mặt dùng mưu mô thủ đoạn khi đối phó với địch nhân, bản thân chàng cũng là người tài trí cao tuyệt, chỉ vì đồ trình mỗi mệ, nên chẳng có thời gian nhàn hạ tĩnh tâm suy nghĩ. Hiện từ những dị biến phát sinh trên Tâm bội mà suy đoán Trúc Pháp Khánh nhiều khả năng đã tiềm nhập Biên Hoang tập, chứ không phải ở tại bản doanh địch chờ đến lúc tấn công, lập tức chàng tỉnh ngộ nên nói: “Chúng ta có thể từ biến hóa của Tâm bội mà suy ra Trúc Pháp Khánh đã vào trong tập, Trúc Pháp Khánh với Thiên Địa bội trong tay đương nhiên cũng phát sinh cảm giác tương tự, lão ta nghĩ thế nào nhỉ?”

Lưu Dụ nói: “Lão chỉ có thể nghi thần nghi quỷ, không hiểu rõ là tại sao Thiên Địa bội lại phát sinh như vậy, bởi vì đây vốn là bí mật của Đạo môn nên lão có thể không hiểu được, nếu đổi là Tôn Ân hoặc Giang Lăng Hư thì lại là chuyện khác. Một khả năng khác là lão bỏ Thiên Địa bội vào trong một thứ hộp gì đấy để tránh rơi mất khi dã dẫu, vì thế mà không biết các biến hóa phát sinh trên Thiên Địa bội.”

Yến Phi động dung nói: “Như vậy là quyền chủ động nằm trong tay chúng ta rồi.”

Rồi lại than: “Thực ra chỉ cần tìm An Ngọc Tình hỏi một câu là rõ, chỉ tiếc là không có cách nào để hỏi cho rõ ràng cả.”

Lưu Dụ ngăn người nói: “An Ngọc Tình đã trở lại rồi à?”

Yến Phi quyết định dứt khoát: “Ta có hẹn cùng nàng ta gặp mặt nói chuyện, việc này không nên trì hoãn nữa, người lập tức thỉnh Tổng đại thúc đi gặp An Ngọc Tình, bảo nàng tới Thuyết Thư quán tránh bị Trúc Pháp Khánh ám toán lần nữa, những chuyện phát sinh khác người tự biết phải làm như thế nào. Ta hiện tại tìm cách lợi dụng Tâm bội tìm kiếm nơi trú ẩn của Trúc Pháp Khánh, nếu không đêm nay chúng ta có thể thua thiệt mà vẫn hồ đồ chưa rõ đấy.”

Lưu Dụ chau mày nói: “Nhưng chúng ta giải thích thế nào với An Ngọc Tình? chúng ta tuyệt không thể tiết lộ sự tình xung quanh Tâm bội với bất cứ ai bao gồm huynh đệ trong Biên Hoang tập.”

Yến Phi trả lời: “Vấn đề này giải quyết không khó, ai ai cũng biết ta đối với yêu pháp của Ni Huệ Huy có cảm ứng, mượn cái đó để giải thích công năng kỳ diệu của Tâm bội là được.”

Lưu Dụ vỗ trán kêu: “Kế hay!”

Rồi gã từ trong bọc lôi ra một ngọn phong đăng nhỏ thiết kế tinh xảo đưa cho Yến Phi dặn dò: “Hãy thận trọng! bọn ta theo lối cũ lên tháp chuông trên Quan Viễn đài để quan sát, chỉ cần thấy người phát xuất tín hiệu sẽ lập tức toàn lực hỗ trợ.”

Tiếp đó gã nói ra các phương pháp phát xuất thông tin

Yến Phi nhận tiểu phong đăng và lập tức rời đi.

Ánh sáng mờ mờ ban đêm bao trùm cả Biên Hoang tập. Nhìn bề ngoài Biên Hoang tập dường như vẫn bình thường, hoang nhân bắt đầu đông đảo hướng về Dạ Oa tử tâm hoan tác nhạc, sự thật thì Biên Hoang tập đang trong tình thế bề ngoài yên ả nhưng bên trong thì rất căng thẳng, các đại thế lực đang ngầm ngầm nổi dậy và tạo thế chờ đợi thời cơ.

Lưu Dụ nói rất đúng, về phương diện và tình huống này không thể qua mặt được Hồ Bái, Đại Giang bang tiếp quản Hán bang tức là cũng tiếp nhận cả dư đảng của Di Lặc giáo, việc điều động nhân mã Đại Giang

bang sẽ khiến cho Trúc Pháp Khánh và Ni Huệ Huy phát sinh cảnh giác. Từ đây có thể suy ra Hồ Lô Phương có lẽ đã phản lại bọn họ.

Đây quả là trường đấu thú vị cả về đấu trí lẫn đấu lực.

Yến Phi mang theo Tâm bội thẳng tiến theo hướng đối diện tìm kiếm khắp Biên Hoang tập, dựa vào những biến dị kỳ diệu của Tâm bội để phán đoán vị trí của Trúc Pháp Khánh nên hiện tại đã có thu hoạch.

Lúc này chàng đang ẩn mình trong vùng bóng tối của Đệ Nhất lầu, gần như có thể khẳng định Trúc Pháp Khánh hiện đang ở tại khu bán vải lụa, nơi trước đó tiệm vải Hưng Thái Long bị Đồ Phụng Tam cưỡng bức chiếm đoạt đổi thành Thích Khách quán.

Sau trận chiến Biên Hoang tập, Đồ Phụng Tam giành được Tiểu Kiến Khang đã giao lại khách quán cho chủ cũ của nó, chỉ không ngờ lão bản Nhậm Minh Bang của Hưng Thái Long lại là yêu nhân của Di Lạc giáo.

Đồ Phụng Tam tuyệt không phải tùy tiện chọn một cửa hàng nào đó để làm Thích Khách quán, mà xem ra đã nhìn thấu quy mô và vị trí chiến lược của Hưng Thái Long, nó không những khóa chặt khu vực trung tâm đại nhai mà còn có hậu viện rộng rãi với bốn kho chứa thuận tiện có thể ẩn chứa hàng trăm người. Giả như Hưng Thái Long có một đạo năm trăm quân tối tinh nhuệ của Di Lạc giáo nhân lúc hỗn loạn từ trong tập mà tấn công Đông môn, khẳng định khởi sự là có thể khống chế cửa thành.

Sở dĩ Kiều Lâm nói gì đó như thể tấn công tây môn, bắc môn chắc chắn là kế lừa dối liên quân trong tập mục đích là muốn liên quân tập trung lực lượng phòng thủ hai cửa này, Di Lạc giáo sau khi chiếm Đông Môn sẽ thừa cơ tràn vào, do vậy có thể phán đoán là địch nhân đã nhìn ra Hồ Lô Phương đã bán đứng bọn chúng.

Yến Phi thầm kêu "Hung hiểm thật."

Kế hoạch của địch nhân vốn dĩ không có một chút kẽ hở, bắt đầu từ việc phơi xác Phụng Thiện thị chúng, từng bước từng bước tiến hành âm mưu chờ đợi tín hiệu của Hồ Lô Phương sẽ bắt ngờ tập kích nhất cử thu thập Giang Văn Thanh, Tịch Kính, Phí Nhị Phiết và các nhân vật đầu não của Đại Giang bang, hoàn toàn tiếm quyền Đại Giang bang, sau đó sẽ xâm lấn các thế lực khác, ai ngờ lại bị Yến Phi khám phá ra âm mưu này, xem ra Biên Hoang tập khí số vẫn chưa tận.

Nghĩ đến đó, Yến Phi đề khí phi thân, âm thầm tiến về tiệm vải Hưng Thái Long dò xét.

oOo

"Đại vương giá đáo!"

Kỷ Thiên Thiên ngồi một mình trong nội đường, thần sắc bình tĩnh nhìn Mộ Dung Thùy với vẻ mặt mỗi một đang tiến vào.

Mộ Dung Thùy lẳng lặng ngồi xuống góc còn lại của tiểu kỹ, một lát sau mới nói: "Thiên Thiên chắc đã đoán xấy ra việc gì rồi chứ?"

Kỷ Thiên Thiên trong lòng dâng lên một cảm giác khó nói, thiên hạ rộng lớn này e rằng chỉ có Yến Phi, ái lang của ta là có bản lĩnh hý lộng vị bá chủ vô địch này như lật bàn tay, đầu tiên thì đoạt mình lại ngay trong tầm kiểm soát của hắn, tuy rằng không thành công nhưng cũng khiến thiên hạ chấn kinh; hiện tại cho dù thiên quân vạn mã toàn lực giới bị vẫn có thể cùng nàng âm thầm gặp gỡ, làm sao không khiến Mộ Dung Thùy thất vọng chán nản như bây giờ. Môi hồng khẽ hé nói: "Chàng tới rồi à?"

Mộ Dung Thùy gật đầu nói: "Hắn đã tới rồi lại đi, Thiên Thiên có thể an tâm."

Kỷ Thiên Thiên lạnh lùng hỏi tiếp: "Chàng có thụ thương gì không?"

Mộ Dung Thùy lắc lắc đầu, đột nhiên bật cười nói: "Giỏi cho Yến Phi! giảo hoạt như cáo, tuyệt không phải loại hữu dũng vô mưu lại cảnh giác hơn người, thấy tình thế bất lợi lập tức ly khai, làm bao bố trí của ta thành công cốc, quả thật là đối thủ cao minh xác thực là khó tìm."

Kỷ Thiên Thiên ngấm ngầm lo sợ, ở với Mộ Dung Thùy một thời gian khá lâu, bằng vào lan tâm tuệ chất của mình, nàng đã phần nào suy đoán tính cách và tác phong hành sự của hắn.

Thấy Mộ Dung Thùy đột nhiên tán dương Yến Phi, bề ngoài muốn biểu hiện phong độ bao dung hơn người của hắn, thực chất ngầm ngầm là đã có phương pháp đối phó với Yến Phi. Mộ Dung Thùy là hạng người khi xác định rõ mục tiêu tuyệt đối không buông tha, như là hắn đối với mình vậy.

Mộ Dung Thùy quay lại nhìn nàng, êm nhu hỏi: “Thiên Thiên không muốn nói gì sao? Ôi chao, hình như tinh thần chiều nay Thiên Thiên thật tốt.”

Kỷ Thiên Thiên ngầm ngầm thở dài, nàng biết rằng bất luận che dấu thể nào cũng không thể qua mặt được hắn, đồng thời cũng hiểu rằng càng giải thích càng hỏng, đơn giản là không nên trả lời hắn, nên nàng nói: “Ông muốn ta nói gì đây?”

Mộ Dung Thùy ngược lại chả một chút hoài nghi nào, nói: “Thiên Thiên đúng là không nên nói về vấn đề trên, đồ kỳ là thứ tình cảm khiến người ta đau đầu nhất. Được thôi, ta muốn rõ ràng hiệp nghị giữa chúng ta có còn hiệu lực không?”

Kỷ Thiên Thiên thầm nghĩ chỉ là hiệp nghị do mình người tình nguyện, ta đã không hề đáp ứng chuyện gì, bất quá nếu biết Mộ Dung Thùy đã thực sự bắt sống Yến Phi, Kỷ Thiên Thiên nàng vì Yến Phi mà chấp nhận mọi hy sinh.

Đúng tại khoảnh khắc này, nàng cảm nhận sẽ có một nguy cơ khác xảy đến cho quan hệ giữa nàng và Yến Phi trong tương lai.

Mộ Dung Thùy chắc chắn sẽ không bị động mà nhìn Yến Phi tới bản doanh cứu nàng mà có thể còn chủ động xuất kích trước, chỉ cần bắt được Yến Phi thì tự nhiên mình sẽ phải hiến thân cho hắn, nếu sự tình phát triển đến đó mình sẽ chẳng thể về bên cạnh Yến Phi được nữa. Mộ Dung Thùy xem ra quả là cao minh.

Kỷ Thiên Thiên chẳng lộ ra ngoài chút nào tâm sự của mình, nhẹ nhàng nói: “Đại vương nói thể nào thì cứ thể ấy, Thiên Thiên cảm thấy rất mệt nên muốn nghỉ ngơi sớm một chút.”

Lúc này trong tâm nàng chỉ tràn đầy hình ảnh của Yến Phi, chẳng thể dung nạp thêm bất kỳ chuyện nào khác, cứ theo bí pháp Yến Phi truyền thụ là ý thủ đan điền quyết không để lộ ra ngoài.

Mộ Dung Thùy chậm chậm đứng dậy, cười: “Thiên Thiên nổi giận rồi! Bất quá ta chả có ý oán trách gì, ngày mai là ngày tốt để ta cử hành lễ đăng cơ rồi, ngàn vạn mong Thiên Thiên xuất hiện để Mộ Dung Thùy ta cảm thấy mọi việc được hoàn hảo.”

Nói đoạn ung dung rời đi.

oOo

Yến Phi từ trên nóc mái nhà lộn nhanh xuống đất ẩn mình trong vùng tối phía sau đó.

Phía hậu viện tiệm vải Hưng Thái Long chỉ còn cách chàng ước tính khoảng vài dãy nhà, đột nhiên chàng tâm nẩy sinh cảnh giới, tuy rằng không nhìn thấy địch nhân nào nhưng để an toàn vội tìm kiếm nơi để ẩn nấu bản thân. Chỉ giây lát có tiếng gió từ phía Tây Nam truyền đến.

Yến Phi từ trong bóng tối ngẩng mặt nhìn lên, khép mắt thành đường nhỏ tránh để cho địch nhân có thể nẩy sinh cảm ứng ánh mắt của mình. Chàng không thể không cẩn thận, từ tốc độ di chuyển càng ngày càng gần, chàng phán đoán đối phương chắc phải là nhất đẳng cao thủ

Ba đạo hắc ảnh lướt qua mái nhà chớp mắt biến mất, rõ ràng là hướng về phía hậu viện của tiệm vải Hưng Thái Long.

Yến Phi liếc qua đã nhận ra người đứng giữa trong ba đạo hắc ảnh đó chính là vợ của Trúc Pháp Khánh Ni Huệ Huy. Hai bóng theo sát bên thị là hai nam tử, thân thủ xem ra cũng rất cao minh, phải là nhân vật trong Kim Cương Tứ Đại Hộ Pháp của Di Lặc giáo.

Yến Phi trong tâm thầm kêu tuyệt.

Ni Huệ Huy rốt cuộc cũng vội vã từ Vinh Dương tới đây kịp thời, đương nhiên là Trúc Pháp Khánh sau khi gặp chàng tại Biên Hoang đã truyền tin nhắn Ni Huệ Huy không cần trấn thủ Vinh Dương nữa, mau lập tức về hội hợp cùng Trúc Pháp Khánh.

Chàng thầm kêu thật là cơ hội tốt, chỉ cần bám theo Ni Huệ Huy là có thể truy ra nơi ẩn náu của Trúc Pháp Khánh, cũng vì Ni Huệ Huy vừa tới nên Trúc Pháp Khánh thế nào cũng phải giải thích tường tận cho thị minh bạch tình thế hiện tại của Biên Hoang tập, nhân đó chàng có thể nắm rõ tình hình của địch nhân.

Tất cả các suy tính ấy lần lượt lướt nhanh qua đầu chàng như điện quang, Yến Phi từ chỗ nấp nhô ra mau lẹ bám theo địch nhân.

Lưu Dụ đứng trên Quan Viên đài, hướng mắt về phía đông Đại nhai lướt một vòng quanh các gian phòng, hai bên chàng là Đồ Phụng Tam và Trác Cuồng Sinh.

Trên đài còn có hơn hai chục cao thủ tinh tuyển từ Dạ Oa tộc, ai nấy đều tập trung tinh thần, nghiêm mật giám sát toàn bộ Biên Hoang tập, chỉ cần Yến Phi phát xuất đăng quang tại bất kỳ đâu là khó có thể lọt qua mắt họ được.

Còn Giang Văn Thanh, Mộ Dung Chiến, Thác Bạt Nghi dẫn đầu ba toán tinh binh ẩn mình trong đêm tối tại các lầu phòng vành ngoài quanh Dạ Oa từ cảnh giới cao độ, sẵn sàng ứng phó với đột biến xảy ra.

Dạ Oa tộc liên quân thành từng nhóm xuất động, bề ngoài biểu hiện như tầm hoan tác nhạc, sự thật là ai nấy đều chuẩn bị chu đáo để ứng phó với bất kỳ tình huống nào.

Phòng ngự ở vòng ngoài do Hồng Tử Xuân, Cơ Biệt, Phí Nhị Phiết và các người lớn phụ trách. Hồ Lô Phương do tình huống đặc biệt chỉ lĩnh nhiệm nhân mã bản bộ ở Nam môn chờ lệnh, lại còn bị đặt dưới sự giám sát.

Mọi chuyện đều được chuẩn bị đầy đủ, chỉ còn chờ tín hiệu của Yến Phi.

Trác Cuồng Sinh vuốt râu hân hoan cười: “Biên Hoang tập chúng ta toàn trông vào tiểu Yến Phi, bằng vào mạch bảo của tâm linh kỳ diệu mà hiểu rõ âm mưu của địch nhân, nếu không chỉ sợ chúng ta chết mà không hiểu tại sao.”

Đồ Phụng Tam than rằng: “Ta rất ít khi bội phục một ai nhưng không thể không bội phục Yến Phi, nếu không có hắn thì chúng ta sớm đã tiêu đời ở Phong Minh hạp. Còn tại Huỳnh Dương khi tình huống địch nhân giăng trận bày bố nghiêm mật tiếp đón, hắn vẫn có thể lén vào gặp mặt Thiên Thiên mỹ nhân được, như tối nay có thể đại phá Di Lạc giáo thì cũng phải bái tạ công ơn của hắn.”

Nghe hai người tán thưởng Yến Phi như vậy, Lưu Dụ lại có cảm thụ khác.

Hai người họ đều là những người không cam chịu khuất phục số mệnh, nên chỉ cần có cơ hội lập tức thoát khỏi sự đã qua nắm lấy vận mệnh của mình. Như Biên Hoang tập chính là ân sủng tối cao mà ông trời ban cho họ.

Trác Cuồng Sinh cũng là loại người rất đặc biệt, đối với sự vật đều có cách nhìn và tư duy khác hẳn mọi người. So với đám danh sĩ khoa trường rỗng tuếch của Kiến Khang, lão mới đích thực là phong lưu danh sĩ, không đòi hỏi gì cho bản thân cũng đã toát lên khí chất của danh sĩ.

Cái chết của Nhậm Dao đã giải phóng lão khỏi vận mệnh của gia tộc, do đó lão cự tuyệt tham dự bất kỳ hành động nào của Tiêu Dao giáo.

Đồ Phụng Tam thì nhân vì Biên Hoang tập mà hiểu thấu hoàn toàn con người của Hoàn Huyền, đối với lão triệt để thất vọng, càng không cam tâm làm công cụ cho lão thống nhất thiên hạ.

Bon họ đều cảm kích Yến Phi, chỉ là vì lợi ích của Yến Phi và họ hoàn toàn đồng nhất, họ đều có thể vứt bỏ sinh tử vì tự do và công bằng của Biên Hoang tập vinh nhục cùng hưởng.

Cổ chung trường bắt đầu trở nên náo nhiệt, các lộ giang hồ nam nữ từ ngũ hồ tứ hải tới buôn bán và trình diễn tạp nghệ bắt đầu dựng lều mở rạp.

Lưu Dụ thốt lên: “Hay cho Yến Phi! Hay cho Biên Hoang tập! Ai chưa đến đây, tưởng nghĩ đến nát óc cũng không nghĩ đến tình huống này.”

Trong lòng gã bất giác hiện lên khuôn mặt như hoa như ngọc của Vương Đạm Chân, nếu nàng có mặt tại đây sẽ thấy một quang cảnh thú vị đến thế nào?

Nàng hiện tại ở phương trời nào?

Đêm nay là một đêm đặc biệt phi thường, tại chốn phồn hoa nhiệt náo này lại ẩn giấu sát cơ trùng trùng.

Đồ Phụng Tam than: “Lưu huynh nói rất đúng. Lần đầu tiên khi ta đặt chân lên Biên Hoang tập liền sinh cảm thụ chưa từng có, khi đó ta còn mang thân phận của kẻ phá hoại không thể tự thức ngộ, cho đến khi gặp Thiên Thiên tiểu thư ta mới bắt đầu do dự nghi ngờ về hành vi của mình, nghĩ đến Biên Hoang tập giống như một hồ nước trong xanh mỹ lệ trong đó các loại cá cùng cỏ cây sinh trưởng nương tựa vào nhau mà sống, bất kỳ thứ gì khác vút vào đều phá hỏng cảnh đẹp mê người của hồ nước.”

Trác Cuồng Sinh song mục lóe lên thần sắc cuồng nhiệt, thần tình hiện lên vẻ hoài niệm, hần chậm rãi nói: “Ta cũng nhớ cảm giác lần đầu tới Biên Hoang tập, đích thị là vừa gặp đã yêu, sau đó ta mới phát giác ra thứ mình quyến luyến, yêu mến mãnh liệt chính là Biên Hoang tập, hoàn toàn yêu nó, ngoài nó không còn gì là quan trọng nữa cả. Ta không chỉ yêu ưu điểm mà còn yêu cả khuyết điểm của vùng đất này nữa, chỉ có ở Biên Hoang tập ta mới sống hết lòng hết sức. Mỗi thời khắc đều không biết chuyện gì sẽ xảy ra sau đó, mỗi thời khắc Biên Hoang tập đều ở ranh giới giữa an toàn và nguy hiểm, tựa như mộng đẹp và ác mộng quần quít không rời. Nói đúng ra ta còn phải cảm kích hai vị, trời xui đất khiến làm ta hồi phục được tự do của bản thân, lão thiên gia thực đãi ta không bạc, vì vậy ta quyết định sống chết cùng Biên Hoang tập, nơi khác cho dù có sống với ta cũng chẳng có chút ý nghĩa nào cả.”

Nghe lão tự bạch thâm tình, hai người nhất thời không biết nói gì thêm.

Tiếng bước chân vang lên.

Tống Bi Phong tới gần Đồ Phụng Tam trầm giọng bảo: “Không tìm thấy An tiểu thư.”

Lưu Dụ giật mình hỏi: “Không xảy ra chuyện gì chứ?”

Trác Cuồng Sinh thanh âm mười phần tin tưởng nói: “Không kẻ nào dám động thủ tại Dạ Oa tử, huống hồ An Ngọc Tình không phải nữ lưu tầm thường mà kiếm pháp cao minh, nếu Di Lặc giáo dám công nhiên hạ thủ tuyệt không thể qua mắt được Dạ Oa tộc chúng ta.”

Đồ Phụng Tam gật đầu: “Chắc nàng ta gặp sự cố đặc biệt, không phó hẹn.”

Tống Bi Phong hỏi: “Tiểu Phi vẫn chưa có tin tức gì sao?”

Lưu Dụ lắc đầu đáp: “Chúng ta vẫn đang chờ.”

Đồ Phụng Tam nói: “Việc thu tóm phục binh của Di Lặc giáo do bốn người chúng ta và các cao thủ tinh tuyển của Dạ Oa tộc phụ trách, hỗ trợ Yến Phi đối phó với phu phụ Trúc Pháp Khánh và Ni Huệ Huy, các yêu nhân còn lại do các hảo hán khác thu thập. Mẹ nó chứ! Bọn ta phải gọi chúng là có tới mà không có về, như thế mới chứng tỏ được thực lực của chúng ta.”

Có tiếng gió động.

Bốn người quay đầu lại, Cao Ngan thần sắc ngưng trọng lao vào như gió.

210. Quân Tình Đệ Nhất

So với bố trí hành cung của Mộ Dung Thùy ở Huỳnh Dương thì cách bố trí ở Hưng Thái Long của bọn yêu nhân Di Lặc giáo còn kém xa. Yến Phi thật sự cao minh khi chọn vị trí thuận lợi, nhân lúc sáu tên canh phía sau hậu viện chú ý đám ba người Ni Huệ Huy là băng vào ẩn thân, lại thêm hành động nhanh như điện chớp, lợi dụng đêm tối yểm hộ liền trườn người dán sát tường mà vào, đến khi địch nhân trở lại bình thường chàng đã kịp nấp trong một đồng phế liệu ngổn ngang cạnh kho hàng.

Ba người Ni Huệ Huy lướt qua đầu chàng, từ trên nóc kho hàng nhảy xuống đất tiến vào khu phòng ốc phía sau tiệm vải Hưng Thái Long.

Yến Phi đang ngồi xếp bằng, toàn lực vận công loại bỏ hết mọi tạp niệm trong đầu.

Đầu tiên đập vào tai là tiếng thanh âm hô hấp truyền lại từ phía kho hàng, nghe kỹ có thể khẳng định trong kho chứa khoảng hơn trăm người, nếu tính cả bốn thương phòng cộng lại thì tổng cộng địch nhân hiện có tại khu hậu viện phải lên đến bốn đến năm trăm tên.

Sự chú ý của chàng mau chóng di chuyển sang hướng ba người Ni Huệ Huy, bằng vào thính giác linh mãnh mà dõi theo bước chân của họ.

Ni Huệ Huy chợt dừng lại, làm cho hai gã kia cũng dừng theo.

Tiếp đến là tiếng hừ lạnh của Ni Huệ Huy, nghe thấy vậy Yến Phi hết sức hoài nghi, bất quá chàng chỉ biết thị dừng lại ở cửa sau kho hàng, điều này khiến Yến Phi hoan hỉ ra mặt. Nếu Trúc Pháp Khánh trú thân tại kho hàng đầu tiên cách chàng hơn hai mươi trượng, lại còn thêm bức tường đá kiên cố ngăn trở, muốn nghe rõ cuộc nói chuyện giữa Ni Huệ Huy và Trúc Pháp Khánh thì chàng buộc phải rời chỗ ẩn tới đó mới có thể nghe rõ ràng được.

Có tiếng con gái hoảng hốt nói: "Phật nương phúc an! Phật gia tại phía trước đang chờ đón pháp giá"

Ni Huệ Huy lạnh lùng nói: "Coi người xem quần áo xộc xệch, đầu tóc rối bù thế kia còn ra thể thống gì nữa không? Mau cút đi cho ta!"

Tiếp đó là tiếng bước chân ngày càng xa dần.

Yến Phi nghe thấy mà lắc đầu, yêu nhân vẫn là yêu nhân, thời khắc đại chiến lâm đầu, vậy mà Trúc Pháp Khánh vẫn nhịn không được đi tìm nữ đồ đệ hành dâm thủ lạc, lại còn để Ni Huệ Huy bắt gặp nữa.

Có tiếng Trúc Pháp Khánh vang lên: "Tiểu Huệ Huy của ta đến rồi đấy à? Nàng đến thật tốt quá! Con nhỏ Tiểu Mị lẳng lơ sao sánh được với bảo bối này của ta chứ."

Tiếp đó là một tràng cười dâm dăng.

Ni Huệ Huy hạ giọng phân phó hai người bên cạnh: "Các người tuần thị xung quanh, xem xét có lạ không."

Hai gã tuần mệnh rời đi.

Tiếng gió vụt nổi lên, một trong hai người quay lại hậu viện, lướt qua cách chỗ Yến Phi ẩn nấp khoảng hai trượng tiến vào một kho hàng ở chính giữa.

Tinh thần Yến Phi lại tập trung trở lại phía Ni Huệ Huy.

Cửa đóng lại.

Thanh âm chưa hết giận dữ của Ni Huệ Huy vang lên từ trong phòng: "Ông đang làm gì vậy? Gặp Yến Phi mà không giết hẩn, lại để hẩn khám phá ra quan hệ giữa Diêu Hưng và chúng ta."

Trúc Pháp Khánh không vui nói: "Nàng và Mộ Dung Thùy làm gì vậy? Giăng thiên la địa võng, lại để cho Yến Phi tại thành Huỳnh Dương ra vào tự do, không thể cản trở nổi hẩn. Có phải là gặp Mộ Dung Thùy như lửa gặp rơm bốc cháy hoàn toàn quên sạch mọi sự chẳng."

Yến Phi kinh hãi, Ni Huệ Huy hiển nhiên là trên đường đến đây đã nghe thuộc hạ hồi báo, biết rõ ràng âm mưu bại lộ. Như vậy vấn đề sẽ trở nên vô cùng nghiêm trọng, có phải là Hồ Lô Phương bị bức bách nên phải giả vờ ưng thuận theo phe họ nhưng thật ra lại ngầm ám thị nhắc nhở Kiều Lâm chăng?

Trúc Pháp Khánh kêu "Ồi chao!", cùng âm thanh tiếng sột soạt do xiêm y và hơi thở hỗn hển của Ni Huệ Huy tạo ra, rõ ràng là Ni Huệ Huy đã nhào vào lòng Trúc Pháp Khánh và đang hung dữ nhéo Trúc Pháp Khánh, hai tay của Trúc Pháp Khánh rõ là đang sờ soạng khắp thân thể phong mãn của Ni Huệ Huy.

Quan hệ của đôi phu phụ này thật kỳ quái, lại còn dâm tiện không chịu được.

Ni Huệ Huy giận yêu nói: "Dừng tay. Nếu không ta với ông một mất một còn. Nào...."

Lại tiếng Trúc Pháp Khánh hôn "chụt, chụt" liên tiếp, lại nói: "Mộ Dung Thùy có tán tụng công phu trên giường của nàng không?"

Yến Phi chỉ muốn bịt tai lại, đối thoại của hai tà nhân này quanh quẩn không ngoài việc quan hệ nam nữ.

Ni Huệ Huy tức giận: “Mộ Dung Thùy hiện tại trừ Kỳ Thiên Thiên ra đối với các nữ nhân khác chẳng chút hứng thú, ông còn hồ ngôn loạn ngữ uống hũ dấm thì ta tuyệt đối không tha cho ông.”

Trúc Pháp Khánh cười dâm dăng: “Là Mộ Dung Thùy ngu ngốc, không biết mình đã bỏ qua một vưu vật như thế này. Hà! Kỳ Thiên Thiên, để Mộ Dung Thùy chơi chán rồi ta sẽ cùng hắn trao đổi nường tử một đêm. Ôi chào! Nường tử sao càng lúc lại càng mạnh tay đến vậy!”

Ni Huệ Huy lại giận dữ nói: “Dừng tay. Hiện tại là thời khắc nào mà ông nổi hứng bắt tử như vậy. Hiện nay ta chỉ sợ bị tiểu tử khám phá ra chúng ta cùng Mộ Dung Thùy, Diêu Phương ba phe đã kết thành một, giả sử chuyện ở Biên Hoang tập này đến tai Mộ Dung Xung thì có phải bao nhiêu diệu kế công sức của chúng ta chả còn linh nghiệm nữa sao.”

Từ chỗ ẩn nấp Yến Phi cảm thấy lạnh mình, trong lòng kêu thầm thật nguy hiểm, chàng cảm thấy chuyện này thật không phải vô ích.

Hồ Lôi Phương khẳng định có vấn đề, chỉ là vì hắn tịnh không để lộ tình huống đáng nghi ngờ nào.

Trúc Pháp Khánh cười lạnh nói: “Bất luận là Diêu Trường chiếm được Quan Trung, hoặc là Mộ Dung Thùy thống nhất được Mộ Dung Tiên Ti tộc, tạm thời đối với chúng ta không hề quan trọng, tốt nhất là sau khi Mộ Dung Xung bị tiêu diệt, Diêu Trường cùng Mộ Dung Thùy đánh nhau tới lưỡng bại câu thương, chúng ta ở giữa chiếm hết quyền lợi của Biên Hoang tập, lại dùng chiêu cách bờ coi lửa, mở rộng giáo phái của ta.”

Ni Huệ Huy giọng bất mãn: “Phật gia nào phải là người có tầm nhìn hạn hẹp thế? Chúng ta đương nhiên là không thể cùng Mộ Dung Thùy và Diêu Trường liệu định, nhưng không thể không lo cho Bột Bột, hiện tại nó đầu phục Diêu Trường để đối kháng Thác Bạt Khuê, chuyện này quan hệ tới sự phát triển cơ nghiệp chúng ta tại Bắc phương, tuyệt không thể xem nhẹ.”

Trúc Pháp Khánh hừm một tiếng, nói: “Thác Bạt Khuê thì có gì đáng lo, hắn dám chiếm lấy Bình Thành và Nhận Môn chỉ là tìm đường chết. Hắn căn bản còn thua xa đối thủ Mộ Dung Thùy, làm sao coi là đủ cân lượng?”

Lại hỏi tiếp: “Nàng đã gặp Diêu Hưng chưa?”

Ni Huệ Huy trả lời: “Bọn ta gặp nhau lúc hoàng hôn, đối với đề nghị đột kích Biên Hoang tập hôm nay, về phía hắn thì không có vấn đề, hắn có một vạn Khương binh tinh nhuệ, bản thân Diêu Hưng cũng là kẻ kiêu dũng thiện chiến nên có thể một đòn là chiếm lấy khu bến cảng. Về phía Quốc Bảo có thuận lợi không?”

Trúc Pháp Khánh đáp: “Hai ngàn quân Kiến Khang của Quốc Bảo đã theo đường bộ lặng lẽ tiếm nhập khu vực rừng rậm núi hiểm phía nam Biên Hoang tập, mọi việc đều ổn thỏa. Lần này nhân họa đắc phúc, cả đám ngu ngốc vô tri Biên Hoang tập chết đến nơi mà vẫn còn lo nói chuyện nhân nghĩa đạo đức, đêm nay giữa giờ Sửu và giờ Dần bọn chúng sẽ biết thế nào là đã sai lầm tệ hại thế nào.”

Lại tiếp tục hỏi: “Về phía Mộ Dung Thùy có nói gì không? Ta thật không hiểu sau khi công hãm Biên Hoang tập thì hắn thu được lợi ích gì chứ?”

Yến Phi vốn dĩ định ly khai, nghe đến đoạn này lập tức quyết định lưu thêm giây lát.

Ni Huệ Huy nói: “Yêu cầu duy nhất của hắn là bắt sống Yến Phi mang về Huỳnh Dương. Ông nói hắn bất trí, ta cho rằng hắn là loại gian ngoan xảo quyết mới đúng. Dù cho chúng ta đoạt được Biên Hoang tập, nhưng đến khi bao nhiêu thành trì từ Tứ Thủy đến phương Bắc trở thành trong tay của hắn, bọn ta nào dám không chia đều lợi ích Biên Hoang tập không? Không phí một binh một tốt mà vẫn có được Biên Hoang tập, hắn đích thị mới là kẻ thông minh.”

Yến Phi lập tức phán đoán, võ công Trúc Pháp Khánh tuy cao minh hơn Ni Huệ Huy nhưng tài trí thì không bằng thị.

Trúc Pháp Khánh cười nói: “Ai là người thông minh nhất tương lai sẽ có câu trả lời. Không chỉ một mà là hai, điều kiện mà Tư Mã Đạo Tử đặt ra cũng là muốn bắt sống một người.”

Ni Huệ Huy nói: “Lưu Du?”

Trúc Pháp Khánh đáp: “Nương tử đoán đúng lắm, sẵn còn một chút thời gian, ta lại chịu nhịn hơn trăm ngày, hay là chúng ta...”

Ni Huệ Huy tức giận nói: “Ông mà nhịn trăm ngày à? Ta còn chưa tính sổ với ông chuyện xảy ra vừa rồi là như thế nào?”

Lúc này Yến Phi đang định bỏ đi.

Trúc Pháp Khánh cười thâm dặt: “Nương tử đại nhân đại lượng, ta có trọng lễ muốn tặng nàng đây.”

Ni Huệ Huy hớn hở nói: “Có bảo vật gì thì mau mang ra.”

Yến Phi toàn thân chấn động, đoán ra được vật mà Trúc Pháp Khánh muốn đưa Ni Huệ Huy là thứ gì.

oOo

Cao Ngạn tới trước bốn người nói: “Tình thế xảy ra ngoài dự liệu của chúng ta.”

Lưu Dụ nói: “Phải chăng phát hiện hành tung địch nhân ở phía Nam tập?”

Cao Ngạn ngơ ngạc hỏi: “Người làm sao mà đoán trúng được?”

Trác Cuồng Sinh khấn trương cắt ngang nói: “Thời gian không nhiều, những chuyện vớ vẩn thì không cần nói đến.”

Cao Ngạn nói: “Sau khi tối trời, nhân mã của Hách Liên Bột Bột theo Diêu Tử hạp xuất phát lập trận ở sơn khu, bắt đầu cẩn thận từng bước tiến về tập. Cứ theo tình hình hiện tại của chúng khoảng sau giờ Tý sẽ đến khu hồ nguyên phía tây tập.”

Tống Bi Phong hỏi: “Là thể loại binh chủng gì vậy?”

Cao Ngạn trả lời: “Toàn là kỵ binh, nhân số từ một vạn rưỡi đến vạn tám, đội hình chỉnh tề, không giống đám ô hợp Di Lặc giáo và quân Hung Nô lúc mới đầu tập hợp.”

Đồ Phụng Tam trầm giọng: “Tình hình quân địch phía Nam như thế nào?”

Cao Ngạn đáp: “Phía Nam, địch nhân ẩn phục tại sơn khu phía tây bắc Hoang Cương trấn, nhân số không rõ lắm, có lẽ phải vài ngàn người, nếu ta nhìn không lầm là quân Kiến Khang của Tư Mã Đạo Tử, cũng là loại khinh kỵ binh. Nếu bọn họ rời khỏi nơi ẩn náu có thể trong hai canh giờ là tới Nam môn.”

Tống Bi Phong và Lưu Dụ đưa mắt nhìn nhau cùng hiểu đối phương nghĩ gì. Rõ là Di Lặc giáo muốn xuất thủ đối phó Biên Hoang tập thì đương nhiên đồng minh Tư Mã Đạo Tử và Vương Quốc Bảo không thể đứng ngoài cuộc được.

Đồ Phụng Tam mắt lấp lánh nhìn sang hướng Lưu Dụ nói: “Lưu huynh có biết tâm ta hiện nghĩ gì không?”

Lưu Dụ gật đầu nói: “Nếu chúng ta nhắm mắt tin vào kế hoạch Kiều Lâm cố tình để lộ cho Hồ Lôi Phương là tiến công vào hai cửa Tây và Bắc của Biên Hoang tập, sợ rằng trận này chúng ta thất bại thảm hại.”

Trác Cuồng Sinh hít một hơi khí lạnh nói: “Phải chăng Hồ Lôi Phương có vấn đề?”

Đồ Phụng Tam nói: “Điều này vẫn rất khó nói, bất quá tha thứ cho phản đồ vốn không phải tác phong của ta, chúng ta tất phải tiểu nhân trước quân tử sau, giả thiết như Hồ Lôi Phương không chịu ngoan ngoãn hợp tác, chúng ta cần phải ra tay tiêu diệt hần mảnh giáp không còn. Mặt khác nếu để Kiến Khang quân theo Nam môn tiến vào Biên Hoang tập cùng Khương bang của Hồ Lôi Phương hội hợp, chắc chúng ta chết không có đất chôn.”

Tống Bi Phong nói: “Theo tình huống hiện tại, chúng ta nhằm vào Hồ Lôi Phương khai đao chỉ sợ dả thảo kinh xà, điều đó khiến chúng ta không thể đi trước một bước tiêu diệt bọn phục binh Di Lặc giáo trong tập được.”

Đồ Phụng Tam hướng về Lưu Dụ hỏi: “Lưu huynh đối với việc này có ý kiến gì?”

Lưu Dụ trong lòng dâng lên cảm giác kỳ dị, Đồ Phụng Tam hiện tại không ngừng kiểm tra năng lực phán đoán và ứng biến của mình, rốt cuộc hẳn có ý đồ gì? Hay định nhân cơ hội này kiểm tra xem mình có đủ

tư cách để kế thừa Tạ Huyền hay không, hay là muốn hiểu rõ năng lực của mình để tương lai đối phó lại chẳng?

Nghĩ rồi gã lại lập tức bỏ qua nhận định này, do vì Đồ Phụng Tam đối với Biên Hoang tập cũng giống nhiệt luyện của Trác Cuồng Sinh với Biên Hoang tập vậy, điều đó không thể nghi ngờ. Nhìn theo góc độ này Đồ Phụng Tam rõ ràng có ý phản lại Hoàn Huyền, do đó muốn mình trở thành lãnh tụ tối cao của Bắc Phủ binh khi đó sẽ toàn lực hỗ trợ.

Bất kỳ thế lực nào muốn tồn tại tại Biên Hoang tập nếu không có thế lực ngoại lai trợ giúp sẽ trở nên khó khăn phi thường

Suy nghĩ đến đó không chút do dự, gã hạ giọng nói: “Hiện tại việc tối quan trọng là làm rõ lập trường chân chính của Hồ Lô Phương.”

Xong lại quay qua Cao Ngạn nói: “Địch nhân không những coi thường Biên Hoang tập mà còn coi thường năng lực trinh sát của thủ lĩnh phong môi Cao Ngạn tiểu tử của chúng ta, Cao Ngạn người hiện tại toàn lực tìm kiếm khu vực đề đập của Dĩnh Thủy, nếu Hồ Lô Phương đích thực tâm khẩu không như nhất, đại quân Diêu Hưng khẳng định đang tàng thân nơi ở nơi nào đó của khu vực đề đập”

Trác Cuồng Sinh chau mày: “Người của Diêu Hưng khả năng cũng ẩn thân ở phía tây ngạn để tránh các rắc rối khi vượt sông.”

Cao Ngạn động dung nói: “Lưu đại ca đích thị là thám tử xuất sắc, ta cũng nhận như lão Trác nếu mình là địch nhân khẳng định sẽ ở đâu đó bên Tây ngạn, vì vậy mới tập trung nhân thủ tìm kiếm phía Tây ngạn, đề đập chỉ cho người theo dõi thôi.”

Đồ Phụng Tam hân hoan liếc nhìn Lưu Dụ, lộ thần sắc tán thưởng nói: “Cao Ngạn người có thể bắt đầu tìm kiếm khu bến cảng lục soát khắp khu sơn lâm hoang dã phía Đông ngạn trong thời gian hai canh giờ ngựa chạy, thám tử cử đi phải thực sự có bản lĩnh, nhất định không để địch nhân phát giác.”

Cao Ngạn lĩnh lệnh lên đường.

Trác Cuồng Sinh xoa xoa tay: “Thám tử xác thực không phải sở trường của ta, được rồi! Hiện tại các người định xử lý thế nào?”

Lưu Dụ và Đồ Phụng Tam đưa mắt nhìn nhau và cùng nở một nụ cười hiểu ý, sau đó ung dung trả lời: “Chúng ta hiện tại có thể phán đoán địch nhân phải sau hai canh giờ nữa mới có thể phát động toàn diện công kích, dĩ nhiên chúng ta lại có thêm thời gian để chờ tin tức của tiểu Phi, xưa nay hấn chưa để chúng ta thất vọng bao giờ.”

oOo

Yến Phi đưa tay vào bọc lấy ra Tâm bội, nắm chặt trong lòng bàn tay..

Tâm bội nóng đến mức khó cầm được, nhiệt lực phát ra từng đợt từng đợt khiến chàng nảy sinh cảm giác cổ quái vô cùng.

Thanh âm yêu kiều của Ni Huệ Huy lại truyền đến tai chàng: “Ông làm cái gì thế, đường đường là Đại Hoạt Di Lặc gia sao lại có thể quỳ dưới đất như vậy?”

Yến Phi không còn thời gian để chế giễu tư thế phòng the của Trúc Pháp Khánh, trong lòng thầm nghĩ Thiên Địa bội quả như Lưu Dụ dự tính là đã được cất giấu trong chiếc hộp nào đó, vì vậy đến tận lúc này đối phương vẫn chưa phát hiện được tình huống dị thường phát ra trên Thiên Địa bội.

Bất quá nếu để đôi phu phụ này phát hiện Thiên Địa bội đang nóng lên thì hậu quả thật không lường. Có trời mới biết họ đã bức Phụng Thiện nói ra bí mật của Thiên Địa bội hay chưa.

Đúng thời điểm này, linh quang trong đầu chợt hiện.

Trúc Pháp Khánh nghiêm chỉnh nói: “Lạc thú khuê phòng chẳng chỗ nào không dùng cả, nó thu gom hết những điều xấu hổ lẫn những chân tình chân tính của người ta, như thế mới có thể tận hứng được. Bốn Phật gia hiện tại dâng lên Phật nương đạo gia dị bảo, hy vọng sau khi nương tử thu hậu lễ mà quên đi lầm

lỗi của bốn Phật gia mà chỉ nhớ đến những điều tốt, trước khi đại khai sát giới có thể cùng bốn Phật gia tu luyện Hoan Hỷ Thiền công, ta đã kiểm chế cực khổ lắm rồi.”

Hỏa nhiệt chân khí từ Đan Kiếp xuất hiện tập trung về bàn tay bao tỏa Tâm bội vào bên trong.

Cũng như cách phong bế tâm linh của Yến Phi, chân khí của chàng cũng có dị năng tương đương, cũng như Tâm bội có thể cảm ứng Thiên Địa bội từ xa vậy.

Yến Phi trong tâm cầu trời bái phạt, Tâm bội quả nhiên lạnh dần trở lại.

Chiếp hộp được nâng lên và có tiếng vọng ra.

Ni Huệ Huy”A” lên một tiếng yêu kiều, khen rằng: “Quả nhiên là kỳ bảo vô song.Ồ! Ông lại làm gì thế?”

Trúc Pháp Khánh cười âm thầm nói: “Nàng nghĩ xem ta làm gì nào? Đương nhiên là giúp nương tử cởi bỏ y phục rồi.”

Ni Huệ Huy run rẩy hơi thở nặng nhọc nói: “Hiện tại là lúc nào rồi?”

Trúc Pháp Khánh hừ lạnh: “Nàng cho Trúc Pháp Khánh ta là loại yêu nhân nào, há lại không biết đến lúc sát nhân chẳng? Hiện tại thần công của ta đã đại thành, cùng nàng tu Hoan Hỷ Thiền là giúp nàng đột phá trong võ công đến lúc giết chóc cho thống khoái, nàng cứ theo sự phân phó của ta, khiến ta cảm thấy nàng trở thành tâm can bảo bối biết nghe lời của ta.”

Ni Huệ Huy thanh âm như run rẩy nói: “Di Lặc Phật gia của ta, lão muốn làm gì nô gia thì làm, mọi sự đều theo ý của Phật gia.”

Yến Phi thầm nghĩ nếu lúc này là đột kích Trúc Pháp Khánh thì không thể cơ hội ngàn năm có một này được

Nhưng nhiệm vụ trọng yếu lúc này là truyền đạt tình hình địch nhân, đành âm thầm vội vã bỏ đi.

oOo

Lưu Dụ nhìn hướng về phía Đông Đại nhai, nói ”Ta dám khẳng định nhân mã của Diêu Hưng đang nấu mình tại Đông ngạn.”

Đồ Phụng Tam gật đầu: “Nếu nhân mã của Diêu Hưng không tham dự hành động đêm nay, Hồ Lô Phương đã không cần phải che dấu địch nhân đến từ Kiến Khang càng không cần nói dối chúng ta.”

Trác Cuồng Sinh thở dài nói: “Thật đáng tiếc! Nhưng đến giờ ta vẫn khó tiếp thu Hồ Lô Phương lại là loại người bán đứng huynh đệ bằng hữu như vậy.”

Đồ Phụng Tam lạnh lùng nói: “Biết người mà không biết được tâm. Ngày nọ chúng ta cùng hấn cùng chống đại địch không thể dừng được, mà cũng vì lợi ích nữa. Hiện tại hấn cũng vì lợi ích, bất quá chỉ là lợi ích của tộc nhân hấn chứ không phải lợi ích của Biên Hoang tập.”

Trác Cuồng Sinh lắc đầu cười khổ nói: “Chúng ta có thể chống lại ba lộ đại quân của địch nhân không? Trước khi định nhân đại cử tấn công chúng ta còn phải đối phó với phụ phụ Trúc Pháp Khánh và Hồ Lô Phương, chỉ riêng ở tổng đàn Khương bang đã có đến ba nghìn binh mã rồi.”

Đồ Phụng Tam nói: “Tình thế đêm nay hung hiểm không khác gì trận chiến chống lại Tôn Ân và Mộ Dung Thù, bất quá chỉ cần chúng ta dùng biện pháp giống như thế là có thể qua cơn khó khăn này.”

Trác Cuồng Sinh ngạc nhiên: “Giống như thế?”

Đồ Phụng Tam nói: “Đầu tiên là xác lập rõ ràng quyền chỉ huy, ta nguyện ý toàn lực ủng hộ Lưu huynh làm tổng chỉ huy trận này, còn người đi thuyết phục lão đại các phe khác đương nhiên là Trác danh sĩ của chúng ta rồi.”

Trác Cuồng Sinh lom lom nhìn Đồ Phụng Tam rồi lại nhìn Lưu Dụ, bỗng nhiên bật cười: “Biện pháp thật đơn giản và dễ hiểu, vậy mà ta nghĩ không ra. Tuân mệnh!”

Nói xong hoan hỷ đi ra.

Tổng Bi Phong giật mình báo: “Đã thấy tín hiệu của tiểu Phi rồi!”

Hai người cả mừng nhìn lại, ở một góc biên giới của Dạ Oa tử có ánh sáng yếu ớt của Phong đăng lóe lên một ngắn một dài một, hiển nhiên là yêu cầu tấn công khẩn cấp.

211. Công Khuy Nhất Quĩ

Bốn người leo lên gác, nhìn qua hai cửa sổ nhỏ trông ra phố quan sát tình hình của tiệm này.

Đồ Phụng Tam hậm hực nói: “Trời đất! Không ngờ lại đến ẩn nấp tại thích khách quán của ta, thật là khéo làm sao. Ngày nọ ta cưỡng mua lại Hưng Thái Long, khẳng định đã làm hư một số chuyện mờ ám của bọn Di Lặc giáo.”

Lưu Dụ cười nói: “Người thích hợp để chỉ huy tấn công tiệm vải Hưng Thái Long khẳng định là Đồ huynh, ngoài Đồ huynh ra còn ai quen thuộc tình thế bên trong hơn được”

Đồ Phụng Tam hân hoan thừa nhận: “Việc tốt thế này ta không từ chối.” rồi cười nói tiếp: “Nhân quang của ta không đến nỗi tệ! Ngày ấy chọn trúng tiệm vải Hưng Thái Long làm thích khách quán, chính là vì nhìn ra có thể ẩn tàng binh lực tại bốn kho chứa hàng ở hậu viện Hưng Thái Long, không ngờ vốn là sào huyệt bí mật của bọn Di Lặc giáo.”

Yến Phi vẫn tất những điều nghe được từ phu phụ Trúc Pháp Khánh về tình hình chính yếu của địch nhân, khiến mọi người khẳng định Hồ Lôi Phương đã phản bội lại họ, đồng thời cũng thấy phát sinh thêm vấn đề mới.

Lúc này Giang Văn Thanh, Mộ Dung Chiến, Thác Bạt Nghi và Trác Cuồng Sinh nghe báo liền kéo nhau đến thương lượng sách lược chống địch mới nhất.

Trác Cuồng Sinh nói: “Mọi người không ai dị nghị về đề nghị của Đồ lão đại cử Lưu huynh làm tổng chỉ huy mọi việc đêm nay, hiện tại thời gian cấp bách, thỉnh Lưu gia ban lệnh.”

Lưu Dụ dưới ánh mắt khích lệ của Yến Phi, gật đầu nói: “Hành động tấn công Hưng Thái Long lần này do Đồ huynh phụ trách, do vì Đồ huynh hiểu rõ địa thế Hưng Thái Long hơn bất kỳ ai, bất quá trước khi hành động, chúng ta phải quyết định xem nên xử lý Hồ Lôi Phương và người của hắn thế nào.”

Đoạn hướng sang Diêu Mãnh hỏi: “Diêu huynh có ý kiến gì không?”

Mọi người hướng mắt về phía Diêu Mãnh, đồng thời càng tán thưởng Lưu Dụ tâm tư cẩn mật, nhân vì Diêu Mãnh bản thân là một Khương nhân với Hồ Lôi Phương là đồng tộc, tuy nói rằng Dạ Oa tộc luôn mang tinh thần siêu việt chủng tộc, nhưng Diêu Mãnh thủy chung vẫn là Khương nhân không thể hoàn toàn không có tình đồng tộc.

Diêu Mãnh song mục lấp lánh nói: “Hồ Lôi Phương đến giờ vẫn chưa tỉnh ngộ. Đối với Dạ Oa tộc chúng ta mà nói chỉ có phân biệt trong Biên Hoang và ngoài Biên Hoang thôi, trong Biên Hoang thì tự do và công bằng ngoài Biên Hoang thì chỉ có lao dịch những người bị bạo quân bóc lột hay những kẻ tự tư tự lợi độc tài thôi, ngày nào còn tư lợi dân tộc tồn tại ngày đó chiến tranh vĩnh viễn không chấm dứt được. Phạm ai đã từng đến Biên Hoang tập đều như tỉnh lại sau cơn ác mộng, nhận rõ chân diện mục của bọn cầm quyền ngoài Biên Hoang. Diêu Mãnh ta hôm nay ở đây nói rõ tấm lòng Dạ Oa tộc nhân, ở Biên Hoang tập chỉ có Dạ Oa tộc, khi tất cả mọi người gia nhập Dạ Oa tộc, Biên Hoang tập trở thành một cộng đồng xã hội chưa từng có trong lịch sử. Đối với Dạ Oa tộc mà nói, kẻ nào phản bội lại Biên Hoang tập chính là phản đồ, bị toàn bộ Dạ Oa tộc coi là công địch, không một ai ngoại lệ.”

Trác Cuồng Sinh hạ giọng nói: “Ta có thể bảo chứng lời nói của tiểu Mãnh là lời nói phát ra từ tâm can, lời nói của mỗi cá nhân chân chính trong Dạ Oa tộc. Niềm tin của Dạ Oa tử không phải một sớm một chiều tạo thành mà đã sớm hình thành từ trước khi Dạ Oa tử xuất hiện, tại Biên Hoang tập các hoang nhân thuộc lớp thanh niên không tham gia các bang hội nhưng vẫn tồn tại khí thế chiến đấu bảo vệ vì tự do của Biên Hoang tập. Hiện nay tập quán này đã trở thành lý tưởng của một thể hệ hoang nhân ở Biên Hoang tập, bất cứ nhân tố nào tác động cũng không thể lay chuyển.”

Mọi người đều tĩnh tâm lắng nghe không một chút sốt ruột. Do vì đây là cuộc đấu tranh liên quan đến Khương bang, mà Dạ Oa tộc không ít người Khương do đó cần phải hiểu rõ tâm ý của họ.

Phụ trách an toàn trong tập giao cho bốn cánh quân tinh nhuệ của Đại Giang bang, Phi Mã hội, Bắc Kỳ liên và Chấn Kinh hội gồm một vạn năm ngàn quân, hiện đang lặng lẽ tiếp cận bao vây bốn phía các phòng xá của tiệm vải Hưng Thái Long, chuẩn bị phát động công kích như sấm chớp điện giật vào đám Di Lặc giáo, tuy cần có thời gian di chuyển nhưng họ vẫn còn thời giờ.

Diêu Mãnh là một hảo hán hàng đầu trong Dạ Oa tộc rất được Trác Cuồng Sinh tín nhiệm và tộc nhân ưu ái, vui chơi giải trí thì như điên cuồng nhưng khi đối diện với nguy hiểm thì không sợ cái gì. Bản thân rất hiểu đại nghĩa, vì vậy không những không tính toán đến mối hoài nghi của Lưu Dụ mà còn nhân dịp hiển thị tâm ý của gã cũng như người Dạ Oa tộc xóa tan mọi nghi ngờ.

Trác Cuồng Sinh nói tiếp: “Tiểu Mãnh trước khi tới Biên Hoang tập bản thân thuộc hàng vương tộc của người Khang, sau khi phụ huynh bị Diêu Trường hại chết, tiếp đến tan nhà nát cửa lại buộc hẳn phải xuất chinh vào cõi chết nên hẳn phải đào ngũ đến vùng Biên Hoang tập này, từ lúc ấy chỉ coi mình là một hoang nhân. Sự thực thì Dạ Oa tộc đích thị là hoang nhân ràng buộc hoang nhân, trừ phi có tâm địa khác còn lại chỉ trung thành với Biên Hoang tập.”

Diêu Mãnh gật đầu khẳng định: “Chúng ta chỉ trung thành với Dạ Oa tộc và Thiên Thiên tiểu thư.”

Đồ Phụng Tam đặt tay lên vai Diêu Mãnh, xúc động nói: “Lời bộc bạch của người khiến ta cảm động phi thường.”

Diêu Mãnh hướng về Lưu Dụ, hạ giọng nói: “Thỉnh Lưu soái hạ lệnh!”

Lưu Dụ trong lòng cảm thấy kích động, nói: “Lần này chúng ta đối phó ngoại địch vẫn dùng chiến thuật cũ của Thiên Thiên tiểu thư dùng đài cao chỉ huy, tiếp tục sử dụng phương pháp đèn tín hiệu và cờ xí để phát động. Hiện nay, trước mắt nhiệm vụ cấp thiết là phải đối phó Trúc Pháp Khánh và Hồ Lôi Phương. Đối phó Trúc Pháp Khánh nhất định do Đồ huynh phụ trách chỉ huy, còn với Hồ Lôi Phương chúng ta có cách nào giải quyết mà không phải đổ máu không? Ta vẫn rất tin hẳn đối với Biên Hoang tập vẫn còn tình cảm sâu nặng”

Yến Phi nói: “Sự thật thì Hồ Lôi Phương và ba ngàn chiến sỹ Khương bang của hắn vẫn bị giám sát nghiêm mật, nếu có bất kỳ động tĩnh nào thì sẽ bị tiêu diệt đến không còn manh giáp. Hơn nữa hắn nhất định phải phối hợp với bên ngoài mới phát huy sức phá hoại được.”

Mộ Dung Chiến nói: “Chỉ cần nghe lời Lưu soái nói ra đủ thấy rõ Lưu soái quả thật nghĩ cho đại cục của Biên Hoang tập, Tuy nhiên hành động lần này của Diêu Hưng nhiều khả năng để đối phó chúng ta, ta vẫn tin rằng Hồ Lôi Phương vẫn còn tinh thần của một hoang nhân, tình huống này khá giống với ta có thể là chấp mê bất ngộ, cũng như tiểu Mãnh nói là vẫn chưa tỉnh ra được. Chỉ cần chúng ta đánh tan phục binh của Di Lặc giáo, hẳn tức khắc sẽ tỉnh táo trở lại.”

Trác Cuồng Sinh hân hoan nói: “Ta rất cao hứng khi các vị nói chuyện như những hoang nhân thực sự, từ góc độ hoang nhân mà suy xét lợi ích cho mọi người. Khi Hồ Lôi Phương minh bạch chúng ta coi hắn là hoang nhân chứ không phải ngoại địch, hẳn sẽ hiểu rõ chỉ có nơi Biên Hoang tập này hắn mới như cá gặp nước tha hồ vùng vẫy.”

Lưu Dụ nói: “Ta hiểu rồi, hiện tại trước tiên chúng ta dùng toàn lực tập kích Trúc Pháp Khánh, sau đó sẽ thuyết phục Hồ Lôi Phương, tiếp đến là lúc chúng ta chủ động xuất kích.”

Đoạn chuyển qua Đồ Phụng Tam nói: “Tại cuộc tấn công Di Lặc giáo lần này mọi việc xin giao cho Đồ huynh chỉ huy.”

Giờ tỵ.

Cả con đường Đông đại nhai tĩnh lặng như quỷ vực, chẳng thấy bóng dáng ai.

Tiệm vải Hưng Thái Long bị bao vây trung trùng điệp điệp, quân tiên thủ mai mục tại các vị trí trên cao chuẩn bị hành động.

Nhiệm vụ tấn công vào Hưng Thái Long do Đại Giang bang phụ trách, phân biệt tấn công từ cửa chính và cửa hậu, các phái cử một trăm chiến sỹ đều là các hảo thủ thiện nghệ trong đánh tấn công trực diện. Nhiệm vụ của họ không phải là tiêu diệt địch nhân hoàn toàn mà là đập tan kháng lực ngoan cường của địch, buộc đối phương phải chạy khỏi tiệm vải Hưng Thái Long.

Đồ Phụng Tam, Yến Phi, Mộ Dung Chiến, Thác Bạt Nghi, Tống Bi Phong, Lưu Dụ sáu người lập thành tập cao thủ bí mật ếm sẵn ở những phòng xá lân cận Hưng Thái Long, mục tiêu của họ chính là phụ phụ Trúc Pháp Khánh.

Trác Cuồng Sinh quay về Quan Viễn đài từ trên cao điều khiển phối hợp hài hòa giữa các lộ nhân mã, quan sát toàn cục.

Diêu Mãnh đi tập kết chiến sỹ Dạ Oa tộc, cách ly tuyệt đối Hồ Lô Phương với cuộc chiến bao vây, khiến cho Hồ Lô Phương dù có ý cũng vô phương chi viện Trúc Pháp Khánh.

Giang Văn Thanh chỉ huy trận chiến bao vây hiện trường, với uy thế lôi đình vạn quân, một cú là đánh tan phục binh của bọn Di Lặc giáo.

Đồ Phụng Tam chăm chú quan sát phòng xá nơi Trúc Pháp Khánh trú ngụ tại phía sau tiệm vải Hưng Thái Long, thở dài: “Đến khi chiếm lại được Hưng Thái Long, thế nào ta cũng phải lật tung sào huyệt của bọn Di Lặc giáo để xem cho rõ chúng bài trí Hưng Thái Long như thế nào?”

Lưu Dụ nói: “Người nghĩ phía dưới có mật thất và địa đạo chăng?”

Đồ Phụng Tam gật đầu nói: “Khả năng này rất lớn, nếu ta ráp tâm xây dựng một cứ điểm quan trọng trong Biên Hoang tập, khẳng định sẽ kiến tạo mật thất để tồn trữ các loại cung tên vũ khí bí mật, lại còn đào các địa đạo để có thể bí mật vào ra, khi cần có thể dùng làm đường đào thoát.”

Đoạn chuyển sang hước quay về Yến Phi hỏi: “Tình thế địch nhân thế nào?”

Yến Phi cảm giác Tâm bội đeo trên ngực mát lạnh, chàng vẫn dùng chân khí bao tỏa nó, bất quá chỉ cần suy giảm chân khí Tâm bội sẽ lập tức nóng nên, rõ ràng là phụ phụ Trúc Pháp Khánh vẫn còn trong tiệm vải Hưng Thái Long. Chàng trả lời: “Mọi việc như bình thường, địch nhân vẫn chưa phát sinh cảnh giác”

Mộ Dung Chiến cười: “Trúc Pháp Khánh chắc vẫn đang cùng Ni Huệ Huy hợp thể giao hoan cùng luyện Hợp Hoan đại pháp gì đó.”

Thác Bạt Nghi nói: “Có thể bí đạo không chỉ có một đường, chúng ta làm sao mà ngăn chặn?”

Tống Bi Phong giọng lạnh lùng: “Chỉ cần bí đạo không nằm trong phòng họ đang giao hoan là được.”

Đồ Phụng Tam nói: “Đến lúc hành động rồi!”

Tiếp đến phát ra một tiếng nghe như tiếng chim hót.

Chiến tranh bắt đầu.

Hơn trăm trái hỏa du đạn nhắm Hưng Thái Long mà bay tới, tập trung chủ yếu đối phó bốn gian phòng phía hậu viện.

Chính uy lực của loại Hỏa Du đạn này đã tạo nên kỳ công trong trận chiến bảo vệ Biên Hoang tập, lửa đạn vung ra bốn phương tám hướng, bám vào thân người tường nhà mà thiêu trụi, đích thị là chế tác tuyệt hảo của hoang nhân.

Phía địch lập tức đại loạn, toàn bộ tiệm vải Hưng Thái Long bị vây trong biển lửa, địch nhân từ trong tiệm vải Hưng Thái Long tìm đủ cách chạy ra ý đồ muốn vượt tường đào tẩu.

Các cung thủ mai phục trên mái ngói thì nhau bắn như mưa rào, Di Lặc giáo đồ trúng tên la liệt chẳng có ai chạy thoát được.

Cổng trước cổng sau đồng thời mở toang, mỗi nơi vọt ra mấy chục bóng địch nhân muốn đột vây đào tẩu, bị các chiến sỹ Đại Giang bang phục sẵn dùng kinh tiễn bắn ngã nhào hơn chục tên, lần lượt giết sạch chúng. Đồng thời theo thế lửa giảm dần, từ cửa trước cửa sau tiến vào khu phòng ốc tại Hưng Thái Long gặp tên nào là diệt tên đó.

Thế cục bị khống chế hoàn toàn không kịp trở tay, lại bị hoang nhân chiếm hết địa lợi nhân hòa khiến cho địch nhân không có năng lực phản kháng.

Khói đen dày đặc bốc thẳng lên trời.

Trừ hậu viện nhiều chỗ bốc lửa, cửa hàng chính và hai dãy nhà sau lửa cháy đã giảm dần, rõ ràng là các loại vải lụa được cất giấu ở phía sau.

Yến Phi, Đồ Phụng Tam, Tống Bi Phong, Lưu Dụ, Mộ Dung Chiến và Thác Bạt Nghi sáu đại cao thủ lúc này vừa vượt tường nhảy vào tiến về phía sân vườn tại hậu viện. Chỉ thấy cửa lớn hướng về một phía ở hậu viện đã mở lớn, Di Lặc giáo đồ tranh nhau chạy trốn ra đằng sau, tựa hồ phía sau khu phòng xá có sinh lộ duy nhất của chúng, tâm thần kêu không ổn.

Yến Phi tay cầm Điệp Luyến Hoa vung lên thành một vòng hồ thân lạnh lẽo, không để ý gì tới binh khí địch nhân đang công tới cứ thế xông vào bên trong như gió cuốn.

Không cần đến nhóm người Đồ Phụng Tam động thủ, các hảo thủ tinh nhuệ chuyên đối phó các cao thủ Di Lặc giáo theo hai bờ tường sân vườn nhảy xuống cắt đứt đường đào thoát của bọn chúng.

Phía trong nhà vọng ra tiếng binh khí giao đấu, bọn Đồ Phụng Tam phi người qua cửa gần đó đang định xông vào thì thấy Yến Phi vọt ra nói: “Trúc Pháp Khánh theo bí đạo đào tẩu rồi, chúng ta mau đuổi theo.”

Mọi người thò đầu nhìn vào bên trong, chỉ thấy một khoảng hậu đường trống trơn, đường vào địa đạo hiện ra ở một góc nhà nên vội theo Yến Phi nhảy lên tường vọt lên mái nhà.

Phía sau ánh lửa rừng rực, khói bốc cuộn cuộn, phía trước là một vùng khoảng tầm tối hoang phế kéo dài về khu vực đổ nát phía Nam.

Bỗng nhiên hơn mười bóng nhân ảnh từ dưới đất phi lên mái ngói của một ngôi nhà đổ nát, cách chỗ họ chừng hơn năm mươi trượng chạy bán sống bán chết về hướng Tây tập.

Có tiếng thanh âm lãnh khốc của Trúc Pháp Khánh vang vọng lại: “Lần này coi như các ngươi may mắn, bất quá vận may không ở với các ngươi lâu nữa đâu.”

Tống Bi Phong hừ lạnh một tiếng đang định đuổi theo.

Yến Phi chăm chú nhìn theo bóng địch nhân ở phía xa, cảm giác trên ngực Tâm Bội lạnh dần đi, chàng nói: “Không cần đuổi theo nữa.”

Đồ Phụng Tam gật đầu nói: “Bọn chúng chạy về hướng có đại quân của địch nhân đồn trú, chúng ta đuổi đến cùng chỉ e không ổn.”

Mộ Dung Chiến thở dài: “Thật là tiếc! Chúng ta vốn có cơ hội tiêu diệt toàn quân bọn chúng, tiếc là không được như ý.”

Thác Bạt Nghi hỏi: “Bước tiếp theo chúng ta làm gì đây?”

Lưu Dụ hiểu ý hần quan tâm đến phương hướng hành động của quân Hách Liên Bột Bột, bởi vì Hung Nô Thiết Phất bộ của Hách Liên Bột Bột đang cùng Thác Bạt tiên ti giao chiến, nếu như Hách Liên Bột Bột không đánh mà lui, không hề hao tổn binh tốt lui quân về Thống Vạn, cộng thêm hàng ngàn giáo đồ Di Lặc sẽ tạo thành uy hiếp to lớn với Thác Bạt Khuê.

Gã nói: “Chỉ cần là người biết cách dụng binh, với tình hình hiện giờ của Biên Hoang tập mà cứ thế tấn công thì chỉ có chuốc lấy nhục nhã, như ta mà là Trúc Pháp Khánh hoặc Hách Liên Bột Bột sẽ lập tức lui binh, lại còn phải đề phòng chúng ta truy kích nữa.”

Đồ Phụng Tam tiếp lời: “Trúc Pháp Khánh khả năng là loại điên rồ không thể theo lý thường mà suy đoán, chúng ta phải củng cố tinh thần, một mặt toàn lực giới bị, mặt khác phải trình thám giám sát mọi hành động của bọn chúng.”

Có tiếng gió vang lên, Giang Văn Thanh hạ xuống bên cạnh Lưu Dụ và Tống Bi Phong nói: “May không nhục mệnh, đã giải quyết xong toàn bộ địch nhân.”

Lưu Dụ kỳ lạ hỏi: “Không bắt được tên nào à?”

Giang Văn Thanh cười khỏ đáp: “Đám Di Lạc giáo đồ này hình như trúng phải loại ma chú gì đây của Trúc Pháp Khánh, cho dù thân thể bốc cháy nhưng vẫn chiến đấu đến hơi thở cuối cùng, chúng ta không còn lựa chọn nào buộc phải hạ sát thủ.”

Chúng nhân nghe thấy đều hít một hơi lạnh, nếu để đạo quân gồm toàn những tử sĩ này nhân lúc tình huống trong Tập phát loạn mà công kích thì hậu quả thật không thể tượng tượng. May mà họ đi trước một bước giải quyết triệt để vấn đề này.

Mộ Dung Chiến nói: “Trúc Pháp Khánh mà lui binh, Kiến Khang quân cũng không thể không lui, vậy thì binh lính của Diêu Hưng sẽ phản ứng như thế nào nhỉ?”

Đồ Phụng Tam nói: “Diêu Hưng căn bản không biết rõ tình hình phát triển thế nào, nói không chừng vẫn theo kế hoạch mà vượt sông tấn công.”

Lưu Dự gật đầu nói: “Khả năng này rất lớn, như vậy Trúc Pháp Khánh nhất định hội họp đội ở ngoài thành phía Tây nhằm giữ chân quân chủ lực của chúng ta. Hy vọng chúng ta không biết tình huống nhóm Diêu Hưng sẽ từ phía sau mà tấn công, nhờ thế có thể đục nước bắt cá hồng xoay chuyển tình thế.”

Thác Bạt Nghi mỉm cười: “Như vậy chúng ta giăng thiên la địa võng tại bờ tây Dĩnh Thủy, đợi Diêu Hưng tự đâm đầu vào lưới.”

Tổng Bi Phong nói: “Nếu muốn đối phó Diêu Hưng, trước tiên phải giải quyết Hồ Lô Phương và nhân mã của hắn.”

Giang Văn Thanh nhẹ nhàng nói: “Trận đánh này chúng ta có đến tám, chín phần thắng trong tay, bất quá nếu như Trúc Pháp Khánh mạo hiểm đánh bạc, thừa lúc chúng ta đang phải ứng phó với Diêu Hưng mà mang quân tấn công, thì dĩ nhiên ta vẫn có thể thắng nhưng là thắng rất cực khổ, đối với nguyên khí vừa mới khôi phục Biên Hoang tập thì khá bất lợi.”

Đoạn nói tiếp: “Trận tấn công tiệp vài Hưng Thái Long đã gây lên khủng hoảng rất lớn, hiện tại Dạ Oa tộc theo chỉ thị của Trác quán chủ đang thực thi lệnh giới nghiêm.”

Đồ Phụng Tam chau mày nói: “Đại tiểu thư phản đối việc áp đảo Hồ Lô Phương phải không? Sự thật thì bọn ta không ai muốn ra tay với hắn cả, bởi vì mọi người vốn là huynh đệ kẻ vai sát cánh chiến đấu, Khương nhân trong tập đối với việc này cũng khó tiếp nhận, thế thì đại tiểu thư có biện pháp nào hay không?”

Mộ Dung Chiến nói: “Khi địch nhân phân thành hai cánh tiến công Biên Hoang tập, chúng ta lại như vô lực khống chế các hành động của Hồ Lô Phương. Trừ phi Hồ Lô Phương và toàn bộ nhân lực chịu để chúng bắt trời và cách ly toàn bộ”

Giang Văn Thanh ung dung nói: “Hồ Lô Phương dù không nghĩ cho bản thân cũng phải nghĩ đến tử hạ và gia quyến. Chiều theo tác phong hành sự của Trúc Pháp Khánh tuyệt sẽ không thông báo tình hình biến hóa trong Tập cho Diêu Hưng, chúng ta trước tiên hãy thuyết phục Hồ Lô Phương báo tin cho Diêu Hưng khiến hắn biết khó mà lui binh, như vậy Hồ Lô Phương đã có thể giải thích với tộc nhân lại còn lập công cho Biên Hoang tập và hóa giải trường chiến tranh này.”

Yến Phi mỉm cười nói: “Đại tiểu thư xác thực đã tính toán chu toàn, xem ra kế này tính khả thi rất lớn, có thể nói là không sơ hở. Chỉ cần nhân mã của Cao Ngạn dò ra vị trí của Diêu Hưng, sau đó thông báo với Hồ Lô Phương, Hồ Lô Phương đương nhiên biết rằng bọn ta đã nắm vững tình hình của Diêu Hưng, nếu Diêu Hưng mạo hiểm xâm phạm chỉ tự mình chuốc lấy diệt vong.”

Giang Văn Thanh giọng hân hoan: “Kế này còn có trò hay phía sau nữa, khi Trúc Pháp Khánh và binh lính Kiến Khang chờ đợi khổ nhọc một đêm mà chẳng thấy tín hiệu động tĩnh nào của Diêu Hưng chỉ đành âm thầm rút lui. Hai vạn quân của Hách Liên Bột Bột sẽ lui về Thống Vạn, vợ chồng Trúc Pháp Khánh và tùy tùng tất theo Kiến Khang quân nhằm Kiến Khang nam hạ, chúng ta có thể chia binh theo nhiều hướng theo hai đường thủy bộ truy kích vợ chồng Trúc Pháp Khánh, khiến cho chúng vĩnh viễn ở lại đất Biên Hoang này.”

Chúng nhân đồng thời động dung, khen ngợi kế trí cùng chiến lược cao minh của Giang Văn Thanh.

Lưu Dụ trong lòng cảm thấy an ủi, Giang Văn Thanh chung quy đã khôi phục trở lại sau cái chết thảm của phụ thân, biểu hiện kiến thức tài tình cân nhắc không nhường tu mi, đưa ra một kế sách tốt nhất cho Biên Hoang tập nhất cử giải quyết mọi vấn đề trên cả hai phương diện trong và ngoài.

Mộ Dung Chiến phấn khởi nói: “Vậy ai sẽ đi gặp Hồ Lô Phương đây?”

Đồ Phụng Tam cười: “Đương nhiên do Lưu soái quyết định.”

Lưu Dụ nói: “Do tiểu Yến Phi của chúng ta đi gặp Hồ Lô Phương có được không?”

Mọi người đều kêu tuyệt.

Yến Phi đương nhiên là nhân tuyển thích hợp, bởi vì toàn Biên Hoang tập này ai ai mà không tin nhiệm Yến Phi, chính là biết chàng không hề có tư tâm.

212. Thối Dịch Chi Kế

Yến Phi nhẹ giọng nói: “Ta hiện tại đến là để gặp huynh đệ, tuyệt không phải gặp địch nhân.”

Hồ Lô Phương lạnh nhạt hỏi: “Bọn họ không phải là phái người tới giết ta sao?”

Yến Phi thành khẩn nói: “Ta chính tai nghe được lời Diêu Hưng nói là người không thể tin được, hẳn phải trở hết tài miêng mới khiến người miễn cưỡng khuất phục. Lại còn nói Biên Hoang tập là cái ổ truyền nhiễm, do đó ta tin rằng lão ca người vì tình thế mà buộc phải tuân theo, chứ thực tâm vẫn toàn lực lo nghĩ cho Biên Hoang tập.”

Hồ Lô Phương ngây ra một lát, rồi hai tay đưa lên ôm mặt nói: “Ta phải làm sao bây giờ?”

Yến Phi thản nhiên trả lời: “Trong tình huống thật khó để đưa ra quyết định như thế này, chỉ có cách tuân theo lợi ích thực tế mà thôi, giả sử các người thành công khống chế Biên Hoang tập thì chắc cũng không thu được lợi gì, Khương tộc các người chỉ như đã tròng xe cát, cuối cùng các tiện nghi rơi hết vào tay Mộ Dung Thùy và Trúc Pháp Khánh.”

Hồ Lô Phương buông hai tay, từ từ ngẩng đầu lên và lắc đầu nói: “Để ta nói cho người hay, hành động xâm nhập Biên Hoang tập lần này Mộ Dung Thùy tuyệt đối không có nửa điểm quan hệ, chính miệng Diêu Hưng bảo chứng như vậy, nếu không ta cũng không đồng ý làm nội ứng cho hắn.”

Yến Phi nói: “Có phải Diêu Hưng bảo đảm với người là sẽ không dấn động gì tới các thế lực Biên Hoang tập, chỉ là muốn đối phó với Đại Giang bang và Bắc Kị liên không?”

Mặt Hồ Lô Phương ngây ra: “Làm sao người biết vậy?”

Yến Phi nhẹ nhàng đáp: “Bởi vì Diêu Hưng vẫn lừa dối người, sự thật là Diêu Trường, Mộ Dung Thùy và Trúc Pháp Khánh đã kết thành liên minh, liên minh muốn đối phó không chỉ Biên Hoang tập, mà còn muốn đối phó cả Mộ Dung Xung hiện đang chiếm cứ Trường An. Tin tình báo chính xác này là do ta nghe lén được lúc vợ chồng Trúc Pháp Khánh nói chuyện.”

Hồ Lô Phương ngạc nhiên một lúc rồi lại hỏi: “Vụ cháy ở tiệm vải Hưng Thái Long là như thế nào?”

Yến Phi trả lời: “Đấy là sào huyệt của Di Lạc giáo tại Biên Hoang tập, có một cánh phục binh khoảng mấy trăm người cho Trúc Pháp Khánh phụ trực tiếp chỉ huy, may là bị chúng ta phát hiện sớm. Chỉ tiếc là phụ phụ Trúc Pháp Khánh đã chuồn theo bí đạo ra khỏi Biên Hoang tập, đến hội họp Hách Liên Bội Bội đóng ở phía tây bên ngoài tập, hiện đang rình rập cách ngoài tập khoảng năm dặm, thấy thuận lợi là tiến vào.”

Hồ Lô Phương cuối cùng cũng ý thức được tình thế nghiêm trọng, hắn biến sắc nói: “Không ngờ có chuyện như vậy, cho dù ta có nhảy xuống sông Hoàng Hà cũng không tẩy hết được hiềm nghi.”

Yến Phi nói: “Vẫn còn có hai việc có thể chứng minh dã tâm của địch với Biên Hoang tập nữa, một là ba ngàn quân của Kiến Khang đã ếm sẵn ở vùng rừng kín cách cửa Nam khoảng mười dặm, trùng hợp với việc lão ca người trấn giữ Nam môn, có thể thấy họ chẳng tin nhiệm người chút nào. Hai là Diêu Hưng của quý tộc hoàn toàn không như đã nói với người rằng chưa cùng Di Lạc giáo hội hợp, mà đã lĩnh suất một vạn

chiến sĩ mai phục tại bờ đông Dinh Thủy chuẩn bị đêm nay là vượt sông lần tới, một đòn là chiếm lĩnh khu bến cảng.”

Hô Lôì Phương lần nữa tái mặt không nói thêm được lời nào.

Yến Phi nói tiếp: “Chiều theo suy đoán của chúng ta, Trúc Pháp Khánh chính là đang chuẩn bị bán đứng quý tộc, tuyệt không hề thông báo âm mưu chúng đã bại lộ vẫn theo kế hoạch đã định tấn công Biên Hoang tập, còn Trúc Pháp Khánh sẽ tụ hội cùng binh lính Kiến Khang mạo hiểm đánh liều theo các hướng Tây, Bắc và Nam tiến vào.”

Hô Lôì Phương chán nản không nói, hiển nhiên là trong lòng hắn đã loạn.

Yến Phi vẫn tiếp tục: “Hiện nay chỉ còn một cách khả thi để Hồ Lôì huynh có thể tự cứu mình và Diêu Hưng tránh khỏi bị toàn quân tiêu diệt.”

Hô Lôì Phương phần chấn tinh thần vội nói: “Mong Yến Phi chỉ điểm!”

Yến Phi hạ giọng nói: “Diêu Hưng khẳng định là trông thấy khói bốc lên từ tiệm vải Hưng Thái Long, hiện nay chính là đang nghi thần nghi quỷ, chỉ cần Hồ Lôì huynh qua sông gặp hắn, phân tích lợi hại khiến hắn không chiến mà lui, như thế vòng vây quanh Biên Hoang tập sẽ tự giải, vậy là Hồ Lôì huynh có thể lấy công chuộc tội, mọi người về sau vẫn là bằng hữu.”

Hô Lôì Phương cảm kích nói: “Người vẫn tín nhiệm ta ư?”

Yến Phi thản nhiên nói: “Ta tuyệt đối tín nhiệm Hồ Lôì huynh, bất quá những người khác vị tất đã nghĩ như thế, bởi vậy phải do Hồ Lôì huynh biểu thị thành ý để thủ hạ của huynh buông vũ khí, tập trung vào nơi chỉ định ở tiểu Kiến Khang, như vậy bọn ta mới không còn mối lo bên trong. Hồ Lôì huynh chắc hẳn minh bạch ý ta chứ?”

Hô Lôì Phương thở dài một hơi, nói: “Hình pháp này là hợp tình hợp lý, ta tín nhiệm sự bảo chứng của Yến Phi người, theo biện pháp ấy mà làm.”

Lưu Dự, Yến Phi, Tống Bi Phong ba người lên Quan Viễn đài, quang cảnh Dạ Oa tử hoàn toàn biến đổi. Quảng trường và các phố xá dọc ngang không còn thấy bóng những đám người tìm vui thâu đêm đến sáng nữa, tất cả thanh lâu, đồ quán đóng cửa từ sớm, lãng nhãng đến quảng trường buôn bán hoặc hiến nghệ cầu tài đều lánh vào trong các lữ quán.

Trước trận chiến Biên Hoang tập rúng động thiên hạ, Biên Hoang tập bản thân không hề có cái gọi là lệnh “giới nghiêm”. Khi đại quân Phù Kiên chiếm đóng Biên Hoang tập, trong tập mười nhà hết chín là vườn không nhà trống, Phù Kiên chỉ biến Biên Hoang tập thành một quần doanh có quy mô lớn, quần doanh thì có quy củ của quần doanh, so với lệnh giới nghiêm này của tập có sự phân biệt rất lớn.

Đạo luật giới nghiêm Biên Hoang tập lần đầu do Kỷ Thiên Thiên ban bố, khi ấy các đại thế lực trong tập đều đồng lòng, khiến cho lệnh giới nghiêm được chấp hành triệt để.

Cũng bắt đầu từ khi xảy ra trận chiến Biên Hoang tập, các hoang nhân minh bạch rằng muốn duy trì tự do công bằng trên mảnh đất Biên Hoang thì tất cả phải đoàn kết nhất trí, mỗi cá nhân tự phải thực hiện bổn phận của mình, tuyệt đối nghiêm chỉnh tuân thủ các quyết định của Chung Lâu nghị hội.

Do đó khi lệnh giới nghiêm được ban hành đều được người người hưởng ứng, Biên Hoang tập nhanh chóng chuyển sang trạng thái giới nghiêm chuẩn bị chiến đấu. Chỉ cần chiếc chuông đồng lớn ở Cổ Lâu chung vang lên, hoang nhân sẽ ào ào kéo tới hỗ trợ chiến đấu bảo vệ Biên Hoang tập.

Một đội kỵ sĩ phóng qua Cổ Chung lâu hướng về khu Bến cảng.

Trên Quan Viễn đài có treo ba cây đèn màu lục, hiển thị địch nhân vẫn chưa vào đến phạm vi có thể uy hiếp đến Biên Hoang tập, bất quá ba chiếc đèn này chính là đang biểu thị cho trạng thái giới bị toàn diện.

Ba người bước tới bên cạnh vị chỉ huy đại cục Trác Cuồng Sinh.

Trác Cuồng Sinh hướng về Lưu Dự cười nói: “Đến lượt Lưu soái đảm đương nhiệm vụ khổ sai này rồi!”

Lưu Dự thở dài: “Để ta thử một chút có được không?”

Trác Cuồng Sinh ngạc nhiên nói: “Lão ca người bạn lắm sao?”

Lưu Dụ nói: “Không phải là ta, mà là ai cũng đều bận đến thở không nổi, một mặt phải đề phòng địch tiến công, mặt khác phải tổ chức một cánh quân tinh nhuệ truy sát Trúc Pháp Khánh, hoạch định sách lược và lộ tuyến truy kích, tuyệt đối không để sai sót.”

Trác Cuồng Sinh ngạc nhiên nói: “Biên Hoang tập chúng ta nhân tài đông đúc, các phương diện đều được hỗ trợ đầy đủ, Trúc Pháp Khánh làm sao đấu nổi với chúng ta? Chỉ cần thần tri diệu giác của tiểu Yến Phi là đủ để giáo huấn hắn một phen, còn khiến Trúc Pháp Khánh chút nữa là táng thân trong tập. Hừ! Trừ phi hắn ngoan ngoãn trở về phương Bắc, nếu có chút vọng tưởng xuyên qua Biên Hoang đến Kiến Khang thì chỉ chuốc lấy diệt vong.”

Yến Phi trong lòng thầm hổ thẹn, đồng thời chàng quay nhìn hai người Lưu Dụ và Tống Bi Phong, chỉ có bọn họ mới biết lần này có thể đại phá được phục binh của Trúc Pháp Khánh trong tập nội, không phải nhờ dị năng của Yến Phi mà hoàn toàn là nhờ vào Tâm bội.

Lúc này Mộ Dung Chiến, Đồ Phụng Tam và Thác Bạt Nghi ba người cũng kéo lên Quan Viễn đài tới bên cạnh bọn họ.

Thác Bạt Nghi nói: “Mọi việc chuẩn bị đã xong xuôi, chỉ còn xem lần này Hô Lôi Phương có thể lập công chuộc tội thế nào thôi.”

Đồ Phụng Tam bực tức nói: “Đâu đã đến Diêu Hưng sinh cường, hắn chỉ có một lựa chọn, đó là lập tức lui binh.”

Mộ Dung Chiến trầm ngâm hỏi: “Diêu Hưng có khi nào thẹn quá hóa giận mà hạ sát Hô Lôi Phương để tiết hận, tỏ rõ đã biết Hô Lôi Phương bán đứng bọn hắn không?”

Trác Cuồng Sinh ngạc nhiên nói: “Theo cách nói của người trong chúng ta người đáng ra phải là người mong muốn Khương bang tan rã nhất chứ, bởi vì Diêu Hưng lần này đến Biên Hoang tập mục đích chính vẫn là giết Mộ Dung Chiến người, vì sao người vẫn quan tâm đến sống chết của Hô Lôi Phương? Ta thật sự rất muốn biết tại sao.”

Mộ Dung Chiến cười khổ: “Bởi vì ta luôn coi hắn là bằng hữu, cảm thấy trước sau gì ta và tộc nhân của hắn cũng bị Mộ Dung Thùy đánh bại. Lúc đó thì Biên Hoang tập sẽ trở thành nơi duy nhất để chúng ta an thân sinh sống, nghĩ đến tương lai biết đâu sẽ vậy nên càng không muốn đấu đá gì với hắn nữa. ”

Lưu Dụ hỏi rằng: “Mộ Dung lão đại vì sao đột nhiên đối với Mộ Dung Xung và Diêu Trường không còn nửa điểm tin tưởng thế?”

Mộ Dung Chiến trầm giọng trả lời: “Ta đối với họ đã mất hết tin tưởng, nguyên do bởi vì Mộ Dung Thùy cao minh một cách đáng sợ. Xem tình hình hiện tại của Biên Hoang tập thì thấy, nếu chẳng phải do phát hiện được âm mưu của địch thì tình thế thật không thể tượng tượng được. Chúng ta chỉ trông vào vận may, nhưng lão thiên cũng không thể chiều cố vĩnh viễn được”

Đồ Phụng Tam gật đầu thừa nhận: “Mộ Dung Thùy xác thực là tài trí hơn người, chẳng phí đến một binh một tốt nào mà chút nữa là có thể thu thập được chúng ta, bảo sao khẩu khí của hắn không lớn.”

Trác Cuồng Sinh nói: “Do vậy chúng ta phải duy trì tinh thần đoàn kết như Thiên Thiên tiểu thư đã đề xướng, đúng như Diêu Mãnh đã nói, khi Biên Hoang tập ngoài Dạ Oa tộc không còn bang hội hoặc môn phái nào khác, Biên Hoang tập tự khắc trở nên vô phương tấn công, không còn có hiện tượng như việc Hô Lôi Phương xuất hiện nữa.”

Mộ Dung Chiến nói: “Hiện tại vẫn chưa đến lúc đó, nhưng ta tin cuối cùng sẽ có ngày đó. Ai! Ai có thể nói với ta Mộ Dung Thùy sẽ làm gì bước tiếp theo đây? Có thể nói với ta tương lai sẽ ra sao đây?”

Mọi người đều hiểu cảm thụ của hắn hiện tại.

Mộ Dung Thùy và Diêu Trường đương nhiên vì lợi ích mỗi bên mà kết hợp với nhau, hơn nữa cũng vì chúng có cùng chung mục đích, đó chính là Mộ Dung Xung hiện đang trấn giữ Trường An.

Mộ Dung Chiến vì lo lắng cho an nguy của Mộ Dung Xung và tộc nhân mà tâm sự trùng trùng. Do đó hắn đã dùng ví dụ thực tế chứng minh vì sao Dạ Oa tộc siêu việt, mọi ranh giới chủng tộc bang hội nào vẫn chưa đến lúc xuất hiện.

Đồ Phụng Tam gật đầu nói: “Giả thiết ta suất lĩnh toàn thể thuộc hạ gia nhập Dạ Oa tộc, Hoàn Huyền sẽ lập tức cử người đến giết ta ngay. Vì thế, nguyện vọng của Trác quán chủ e rằng phải qua một đoạn đường dài gian nan nữa mới thực hiện được.”

Thác Bạt Nghi tiếp lời: “Hoặc có thể vĩnh viễn không thể thực hiện”

Trong các anh hào tại Biên Hoang tập chỉ có Thác Bạt Nghi là có quan hệ rất mật thiết với bốn tộc, qua đó cũng có thể thấy tính đoàn kết trong nội bộ của Thác Bạt Tiên ty tộc và bản lĩnh dùng người của Thác Bạt Khuê.

Để phân tán tâm sự ưu tư của Mộ Dung Chiến, mọi người chuyển sang đề tài khác. Bởi vì lo âu vẫn chỉ là lo âu, không ảnh hưởng gì đến thành bại của cuộc chiến trước mắt.

Yến Phi phát ngôn: “Ni Huệ Huy từng nói với Trúc Pháp Khánh một đoạn khó hiểu thế này.”

Mọi người đều không hiểu vì sao Yến Phi đột nhiên là chuyển sang vấn đề này, bất quá hiểu rằng Yến Phi tất có đạo lý của chàng, xưa nay chàng chưa nói thừa một lời, bèn tĩnh tâm lắng nghe.

Yến Phi đưa mắt về phía bờ Dĩnh Thủy đối diện, diễm nhiên nói: “Theo thị nói điều đáng sợ nhất là mối quan hệ liên minh giữa thị và Mộ Dung Thùy, Diêu Trường bị khám phá, nếu để việc này truyền đến tai Mộ Dung Xung thì toàn bộ diệp kế của bọn họ không thể thực hiện được.”

Mộ Dung Chiến hít mạnh một hơi lương khí nói: “Chẳng lẽ việc tấn công Biên Hoang tập lần này lại có thể ảnh hưởng đến quân đội của tộc nhân ta tại Trường An?”

Yến Phi hiển nhiên đã suy nghĩ kỹ lưỡng sau đó mới nói ra như vậy, chàng phân tích: “Diêu Trường và Mộ Dung Thùy hợp tác đương nhiên cùng gây dựng lợi ích chung, mà tất cả chúng ta đều đã đoán ra mục đích của Mộ Dung Thùy chính là trừ khử tộc nhân của Mộ Dung huynh, còn Diêu Trường đích thị là muốn từ tộc nhân của huynh mà ra tay chiếm đoạt Trường An. Vấn đề là làm cách nào mà hai bên đều đạt mục đích. Đúng không?”

Tống Bi Phong chau mày nói: “Nhưng mà chuyện này thì có liên quan gì đến cục diện trước mắt?”

Đồ Phụng Tam trả lời: “Cứ cho là không có một điểm liên quan trực tiếp đi, Mộ Dung Thùy sở dĩ câu kết với Diêu Trường là để đối phó với Mộ Dung Xung. Như thời đại Phù Tần, mối quan hệ giữa Mộ Dung Thùy và Diêu Trường luôn tốt, sau khi Phù Kiên bại vong họ vẫn tiếp tục hợp tác, như lần công打火 Biên Hoang tập lần này vừa có thể khôi phục thể diện của Mộ Dung Thùy lại vừa có thể cắt đứt đường lui duy nhất của Mộ Dung Xung, thật là nhất cử lưỡng tiện.”

Lưu Dụ giật mình nói: “Ta hiểu ra rồi!”

Người người mục quang hướng về Lưu Dụ, thật sự muốn biết gã đã hiểu được điều gì.

Lưu Dụ đưa mắt dừng tại người Yến Phi, nói: “Mộ Dung Thùy và Diêu Trường chính là đang triển khai kế dụ rắn rời hang.”

Mộ Dung Chiến biến sắc nói: “Tộc nhân của ta chắc chắn sẽ trúng kế.”

Thân thể như hùm của Thác Bạt Nghi cũng chấn động, hiển nhiên đã nghĩ ra âm mưu của Mộ Dung Thùy và Diêu Trường.

Tống Bi Phong lắc đầu biểu thị không hiểu.

Yến Phi gật đầu ngẫm ý, cổ vũ Lưu Dụ nói ra ý tưởng trong đầu của gã.

Lưu Dụ nói: “Giả sử như Mộ Dung Thùy tự mình thống suất đại quân viễn chinh lên Bắc đánh Thác Bạt Khuê để trừ khử mối lo về sau, đồng thời Diêu Trường lại cùng Mộ Dung Xung kết minh, hiệp nghị chia Quan Trung, vậy thì tình huống nào sẽ xảy ra đây?”

Đồ Phụng Tam thở dài: “Kế này quả thật cao minh phi thường, bởi vì tộc nhân của Mộ Dung lão đại đối với Quan Trung tuyệt không lưu luyến, chỉ một lòng một dạ muốn lấy lại đất Yến cũ, thấy Mộ Dung Thùy dẫn đại quân tiến về Bắc chắc sẽ thừa cơ hội khởi quân xuất quan, nào biết Mộ Dung Thùy thoát lui chỉ là vẻ ngoài, khi Trường An bị Diêu Trường thừa cơ thu thập, Mộ Dung lão đại và tộc nhân hết đường tiến thoái, lúc đó mặc cho Mộ Dung Thùy làm thịt mà thôi.”

Mộ Dung Chiến nói: “Nhất định là như thế, ta lập tức cho người phi ngựa thông báo tới Trường An, hy vọng có thể còn kịp”

Nói xong lao đi như gió cuốn.

Chúng nhân người này nhìn người nọ, cũng cảm thấy tâm tình trầm trọng.

Từ khi cùng Mộ Dung Thùy giao thủ đến nay họ luôn luôn ở thế hạ phong, ngay tại tình huống hôm nay cũng không một chút cải biến, họ càng phát giác ra Mộ Dung Thùy quả thật lợi hại.

Không có Mộ Dung Chiến tại trường, mọi người nói chuyện không còn cố kỵ gì nữa.

Trác Cuồng Sinh than: “Cho dù Diêu Hưng tạm thời lui quân, chắc chắn cũng sẽ cắt đứt và phong tỏa giao thông đường thủy bộ hướng bắc của Biên Hoang tập, người của Mộ Dung Chiến sẽ không có cơ hội đến Trường An mà báo tin.”

Thác Bạt Nghi nói: “Tộc ta chiếm được hai thành Bình Thành và Nhạn Môn và trực tiếp uy hiếp Trung Sơn, Mộ Dung Thùy khó có đường để đối phó Mộ Dung Xung, chả lẽ hẳn không để ý tới hay sao?”

Lưu Dụ nói: “Đương nhiên là không thể không xét tới, Mộ Dung Thùy trước tiên giả lui binh, sau đó chia làm hai cánh, bản thân một mình dẫn đạo quân chủ lực công kích Mộ Dung Xung đã xuất quan, lại sai con là Mộ Dung Bảo xuất quân phản công quý tộc. Chỉ cần hai trận tuyến đều thành công, thiên hạ phương Bắc này như đồ trong túi của Mộ Dung Thùy mà thôi. Đến như Diêu Trường có thể cùng Mộ Dung Thùy tranh đoạt hay không, còn xem xem hẳn có bản lĩnh quét sạch các thế lực thâm căn cố đế của Phù Tàn tại quan nội không đã.”

Tống Bi Phong không hiểu: “Toàn bộ sự kiện toàn có lợi cho Mộ Dung Thùy và Diêu Trường, vậy thì Trúc Pháp Khánh được gì trong vụ này?”

Đồ Phụng Tam nói: “Mấu chốt là ở Hách Liên Bột Bột, nếu ta đoán không sai Mộ Dung Thùy có thể cùng Diêu Trường hợp tác là do Di Lặc giáo đứng giữa làm cầu nối. Thu hoạch trực tiếp của Trúc Pháp Khánh, chính là chiếm lĩnh cứ điểm Biên Hoang tập, thay thế hoàn toàn Đại Giang bang và Chấn Kinh hội của chúng ta; lợi ích lâu dài có thể là dùng Biên Hoang tập chi viện Hách Liên Bột Bột khiến hẳn có thể cùng quần hùng phương Bắc tranh hơn thua.”

Lưu Dụ nói chắc chắn: “Diêu Hưng lần này tạm thời lui binh, cũng là vì bận thu thập tàn cục ở Quan Trung mà không thể phân thân tấn công ta được. Do đó trước mắt đại hoạn của chúng ta thủy chung vẫn là Di Lặc giáo, một khi Trúc Pháp Khánh đến được Kiến Khang, thì đối với Biên Hoang tập bất lợi vô cùng. Đối với ta mà nói, dù công dù tư tuyệt đối không để Trúc Pháp Khánh về được Kiến Khang.”

Trác Cuồng Sinh nói: “Hoàn toàn đồng ý. Trúc Pháp Khánh là người bụng dạ hẹp hòi, lần này khẳng định không thể nuốt trôi chuyện này, nếu như chúng ta không nhân cơ hội này mà diệt trừ thì hậu họa sau này rất khôn lường.”

Mọi người bất giác hướng cả về phía Yến Phi.

Yến Phi quay sang Thác Bạt Nghi nói: “Cố gắng thông tri cho Tiểu Khuê liệu định của chúng ta, chỉ cần Tiểu Khuê cầm chân được Mộ Dung Bảo, Mộ Dung Thùy không thể không về công đả Tiểu Khuê, chúng ta rồi sẽ có cơ hội cứu Thiên Thiên và Tiểu Thi.”

Tiếp đến lại nói: “Hiện tại giờ Sửu đã qua, về phía địch nhân vẫn hoàn toàn không có động tĩnh, có thể thấy Hô Lôi Phương thuyết phục Diêu Hưng cuối cùng đã thành công. Địch nhân đã bỏ mất cơ hội tốt để tấn công Biên Hoang tập đêm nay, còn phải lập tức lui binh. Để không bỏ mất cơ hội truy sát Trúc Pháp Khánh, binh mã chúng ta phải lập tức lên đường chuẩn bị phục kích trên đoạn đường đi Kiến Khang, lấy nhàn hạ mà đánh mỗi một, như vậy mới không nhọc công mà vẫn đạt được hiệu quả.”

Mọi người đồng thanh đáp ứng.

Yến Phi quay sang Lưu Dụ nói: “Lưu huynh có ý kiến gì không?”

Lưu Dụ hân hoan nói: “Mọi việc cứ y theo chỉ thị của Yến Phi. Biên Hoang tập tạt giao cho Trác quán chủ phụ trách, Nửa canh giờ sau chúng ta tập hợp tại Bến cảng, thuyền đội của Văn Thanh sẽ đợi chúng ta ở đó.”

Trác Cuồng Sinh cười: “Các người cứ an tâm đi! Mọi việc nơi này có ta lo liệu. Hồng lão bản và Cơ công tử sẽ giả như đang truy kích quân Kiến Khang, khiến cho chúng cả người lẫn ngựa đều không thể nghỉ ngơi.”

Đồ Phụng Tam giọng vui vẻ: “Ai dám xâm phạm chúng ta đều phải nuốt nghẹn mà đi. Đến phụ phụ Trúc Pháp Khánh còn phải ôm hận ở Biên Hoang, thì ai muốn đến xứ Biên Hoang này mà khuấy nước bắt cá đều phải suy nghĩ kỹ trước khi làm. ”

Thác Bạt Nghi nói: “Thứ cho ta đi trước một bước.”

Thác Bạt Nghi đi rồi, Đồ Phụng Tam nói: “Ta muốn tìm Mộ Dung Chiến nói vài câu, trong tình huống hiện tại hẳn lưu lại Biên Hoang tập này thích hợp hơn là ta.”

Trác Cuồng Sinh nhìn Đồ Phụng Tam rời đi, than rằng: “Nào ai mà tưởng tượng được Biên Hoang tập lại trở nên như thế này? Chẳng những chúng ta từ sau những đả kích từ khi Thiên Thiên tiểu thư bị bắt đi đã khôi phục trở lại, ngày càng đoàn kết hơn, càng có khả năng ứng phó khảo nghiệm. Rồi sẽ có ngày chúng ta từ trong tay của Mộ Dung Thùy mà đoạt lại ngai vàng Thiên Thiên tiểu thư trở về Biên Hoang tập.”

213. Cấp Chuyển Trực Hạ

Hô Lô Phương chung quy cũng trở lại yên bình mang theo tin mừng rằng Diêu Hưng đã lập tức triệt binh, hoang nhân sẽ không sợ Diêu Hưng trả nợ, bởi vì một vạn bộ đội của Diêu Hưng bị giám sát nghiêm mật bởi đội thám tử do Cao Ngạn cầm đầu.

Mặt khác liên quân của Di Lặc giáo và Thiết Phất bộ của Hung nô nhận thấy tình huống biến đổi nên đã từ từ triệt thoái ra ngoài ba dặm, sĩ khí đại giảm không thể trở lại uy hiếp trực tiếp Biên Hoang tập được nữa, ngược lại còn phải lo hoang nhân phản công đuổi theo truy sát.

Khi hoang nhân đoàn kết nhất trí thì mạnh đến như Mộ Dung Thùy hay Tôn Ân phải khổ công mà không hạ được thì kẻ nào dám khinh thường.

Yến Phi, Lưu Dụ, Tống Bi Phong, Đồ Phụng Tam, Thác Bạt Nghi đứng trên tháp chỉ huy chiến thuyền đi đầu quan sát tình hình hai bên bờ sông.

Thác Bạt Nghi cất giọng tán thưởng: “Kỹ thuật điều khiển thuyền trong đêm của thuộc hạ Đại tiểu thư khiến người ta được đại khai nhãn giới.”

Giang Văn Thanh khiêm tốn đáp: “Thác Bạt lão đại quá khen rồi. Vì phải tránh tai mắt địch nhân nên bắt buộc phải mạo hiểm, may là huynh đệ trong bang thuộc đoạn sông này như lòng bàn tay, điều đó sẽ tránh không bị khỏi tai nạn.”

Lưu Dụ đứng cạnh nàng, thấy hương thơm như lan xạ lại thêm âm thanh nhẹ nhàng thập phần dễ nghe, trong tim bất dưng lên cảm giác kỳ lạ.

Giang Văn Thanh thoải mái tự nhiên đứng cạnh gã, hiển nhiên trong tim nàng gã có địa vị mật thiết khác hẳn mọi người.

Đồ Phụng Tam nói: “Khả định Trúc Pháp Khánh lần này ăn phải quả đắng, khả năng lớn là đến giờ này hẳn vẫn chưa biết Kiến Khang quân đã bị bại lộ, hẳn lại càng không biết rằng hành tung đã bị chúng ta nắm được, lại thêm kỹ năng điều khiển thuyền của Đại Giang bang dưới tay Đại tiểu thư, nên chúng ta có thể bất thần phục kích khiến bọn chúng không kịp trở tay.”

Tống Bi Phong nói: “Chúng ta lấy sức nhàn đánh quân mệt, thắng bại thế nào bất tất phải nói cũng biết.”

Lưu Dụ bàn thêm: “Trận này chúng ta chắc thắng mười phần, bất quá không thể sơ ý. Lần này chúng ta chỉ có thể điều động ba nghìn kỵ binh, muốn thắng lợi triệt để thì phải dụng kỳ binh tập kích. Tuy nhiên phụ phụ Trúc Pháp Khánh võ công cao cường, thấy bất lợi tất sẽ phá vòng vây đào tẩu, muốn hạ sát chúng không phải chuyện dễ dàng.”

Đồ Phụng Tam tiếp lời: “Mặt này thì chúng ta cứ theo Yến Phi mà hành động, không để Trúc Pháp Khánh và Ni Huệ Huy trốn khỏi Biên Hoang.”

Yến Phi nói: “Truy sát Trúc Pháp Khánh người đông cũng chẳng ích gì, đến lúc đó thì cứ tùy cơ hành động, đến khi chúng đột vây đào tẩu thì ta, Đồ huynh, Lưu huynh và Tổng thúc sẽ phụ trách truy sát, Đại tiểu thư và tiểu Nghi sẽ lưu lại chỉ huy tác chiến.”

Thác Bạt Nghi gật đầu: “Mấy người các vị chuyên tâm tiếp đại Trúc Pháp Khánh, còn lại để ta và Đại tiểu thư phụ trách.”

Tổng bi Phong hỏi: “Cảm ứng với Ni Huệ Huy thế nào?”

Câu này đương nhiên là nhằm hỏi Yến Phi, chúng nhân tất thấy hướng mục quang về phía chàng.

Song mục Yến Phi lấp lánh thần quang, tinh thần hướng về mảnh Tâm bội đeo trước ngực, ngọc bội thần kỳ này liên tục tỏa ra từng làn hơi ấm tựa như kêu gọi hưởng ứng với Thiên Địa bội. Chàng trầm giọng: “Ni Huệ Huy đang di chuyển về hướng chính nam, nếu ta không nhầm thì chúng đang cùng với Kiến Khang quân phản hồi Kiến Khang, bất quá do cự ly quá xa nên ta không thể biết vị trí chính xác.”

Giang Văn Thanh hỏi: “Yến huynh có thể cảm ứng phương hướng của chúng hiện giờ không?”

Yến Phi đáp: “Miễn cưỡng thì cũng có thể, hiện giờ chúng đang ở phía tây bắc bọn ta.”

Đồ Phụng Tam cười lớn: “Vậy thì chúng ta đã chặn trước chúng rồi, mọi sự nhất thiết y theo kế hoạch của Lưu soái tiến hành, bọn chúng chạy như chó nhà táng suốt một ngày rồi, đến đêm mai chúng ta sẽ đuổi giết cho bọn chúng không còn một manh giáp.”

Trác Cuồng Sinh hay thoả mái đứng trên Quan Viễn đài, gió đêm tung áo phất phơ, trong lòng thấy thống khoái như đang cưỡi gió mà bay.

Một vùng Biên Hoang tập bé nhỏ nơi hoang dã, tuy miễn cưỡng dựa vào một chút Dĩnh thủy hiểm địa nhưng lại không có tường cao hào sâu thế mà vẫn đứng vững trước mưu đồ thôn tính của tứ phương quần hùng, nghĩ đến đủ làm người ta tự hào.

Mộ Dung Chiến, Hồng Tử Xuân, Cơ Biệt lúc này cũng lên lầu, tả hữu quây quần cạnh lão.

Trác Cuồng Sinh ngạc nhiên hỏi: “Các người không phải chuẩn bị truy kích quân Kiến Khang sao? Tại sao lại rồi rã đến đây?”

Ba người thần sắc ngưng trọng.

Mộ Dung Chiến trầm giọng: “Tình hình có điều gì đó không ổn, trước hết liên quân Di Lặc giáo và Hung Nô bắt đầu tiến về phía chúng ta, bề ngoài chính là có vẻ tiến công bọn ta vào lúc bình minh.”

Hồng Tử Xuân tiếp: “Sự tình vượt ngoài dự liệu, Kiến Khang quân đã âm thầm vượt rừng, nhân số vượt ngoài dự liệu đã quá vạn quân, hiện đang bày trận cách nam môn ba dặm, ta nên truy kích thế nào?”

Cơ Biệt nói: “Chúng ta đã trúng kế dụ địch của quân Kiến Khang rồi. Toán quân đầu tiên chỉ là để thu hút sự chú ý của chúng ta thôi, sự thật quân đội chủ lực của chúng ẩn trong rừng.”

Trác Cuồng Sinh nhíu mày: “Nhưng Diêu Hưng đúng là đã triệt thoái kia mà?”

Mộ Dung Chiến than: “Ta có cảm giác bất tường, Diêu Hưng đáp ứng Hồ Lôi Phương lui binh chỉ là ngoài mặt, thực tế thì lại là trá. Chúng men theo Dĩnh Thủy lui về phía bắc rồi có thể tại thượng du vượt sông quay lại, và bọn chúng mang theo công cụ vượt sông rất tiện lợi.”

Trác Cuồng Sinh nói: “Muốn dựng cầu vượt sông thì phải mất tối thiểu một thời thần mới được.”

Hồng Tử Xuân than: “Thế nên ta mới nói đến rạng sáng là chúng sẽ tấn công.”

Trác Cuồng Sinh rút cuộc cũng phải biến sắc, hét: "Chúng ta sai lầm ở điểm nào đây? Lẽ nào Hô Lôì Phương vẫn còn bán đứng chúng ta?"

Mộ Dung Chiến lắc đầu: "Theo ta, Hô Lôì Phương không có vấn đề mà là Diêu Hưng phản lại hấn."

Cơ Biệt chấn động, chỉ về hướng bắc kêu: "Thảm rồi! Xem kia."

Chúng nhân biết có sự bất diệu, mục quang đều hướng cả về phía bắc. Trong đêm đen có một trần hồng đăng bay lên, tiếp theo là hai trần hoàng đăng cùng hai trần lục đăng.

Bốn gã kinh hoàng!

Hồng đăng báo hiệu địch nhân tiếp cận, mỗi trần hoàng đăng biểu thị một vạn địch nhân, hai trần lục đăng báo hiệu địch nhân còn cách hai dặm.

Trên mặt Trác Cuồng Sinh không còn một giọt máu, đôi môi run rẩy: "Chắc chắn đây không phải là quân của Diêu Hưng, chúng vẫn chưa qua sông, chúng không thể nhiều như thế được."

Hồng Tử Xuân rên lên: "Trúng kế rồi! Nhân mã của Diêu Hưng đang quay lại kia!"

Tại bờ kia, thượng du Dĩnh thủy bay lên một trần hồng đăng, một trần hoàng đăng cùng ba trần lục đăng báo hiệu bộ đội của Diêu Hưng đích thị đã quay lại, còn cách khoảng ba dặm.

Tính ra, nhân số địch nhân lên tới sáu vạn từ bốn phương tám hướng công đả Biên Hoang tập.

Nhưng nguy hiểm nhất lại là toán bộ đội tinh nhuệ nhất của Biên Hoang tập đã theo Yến Phi nam hạ truy sát Trúc Pháp Khánh.

Mộ Dung Chiến đau khổ nói: "Chúng ta trúng kế nhưng khổ nhất là không biết sơ hở ở chỗ nào? Địch nhân dọc theo Tây ngạn Dĩnh thủy đột kích tới khẳng định là của Mộ Dung Thùy. Hiện tại chúng ta phải khẩn cấp lựa chọn giữa quyết tử hay lập tức đào vong?"

Trác Cuồng Sinh hỏi: "Còn đủ thời gian không?"

Cơ Biệt chán nản: "Chạy được người nào hay người ấy, còn hơn bị đồ sát sạch."

Mộ Dung Chiến hét: "Thời gian không còn nhiều. Giờ chỉ còn duy nhất biện pháp thừa lúc Diêu Hưng chưa tới, nổi thuyền làm cầu để thoát sang bờ đối diện."

Hồng Tử Xuân nói: "Hoặc chạy dọc theo tây ngạn Dĩnh thủy về phía nam, chỗ đó vẫn còn lỗ hổng mà địch nhân chưa phong tỏa kịp."

Trác Cuồng Sinh mặt trắng bệch như xác chết, hét lên: "Đánh bốn mươi chín hồi chuông."

"Đang! Đang! Đang!"

Tiếng chuông âm vang, toàn Biên Hoang tập đại biểu cho sự chịu nhục và thất bại triệt để của Hoang nhân.

Phía trước hai bên bờ sông vút cao lên, tại đoạn sông này Giang Hải Lưu, tiền nhiệm bang chủ của Đại Giang bang đã trúng mai phục thụ thương rồi chết.

Thân thể Yến Phi đột nhiên kịch chấn, sắc mặt trắng bệch

Chúng nhân phát giác có điều dị thường, mục quang đều hướng về phía chàng.

Lưu Dụ cảm thấy bất ổn, vội hỏi: "Có chuyện gì?"

Tâm bội trước ngực Yến Phi đột nhiên lạnh băng, không còn chút hơi ấm.

Điều này là không thể!

Biến hóa đột nhiên xảy ra, từ ấm áp đột nhiên trở thành băng lãnh, giống chừng như là có người đã cắt đứt liên hệ giữa Tâm bội với Thiên Địa bội.

Yến Phi lợi dụng năng lực cảm ứng của Tâm bội với Thiên Địa bội, cảm thụ nhiệt lực biến hóa của Tâm bội để theo đó tìm vị trí của Trúc Pháp Khánh.

Tâm bội hoàn toàn không còn phản ứng, hành tung của Trúc Pháp Khánh cũng theo đó biến mất, chàng không còn biết hẩn đi hướng nào nữa.

Vậy chỉ còn khả năng đáng sợ nhất là Trúc Pháp Khánh thi triển Ma công phong tỏa Thiên Địa bội, ngăn cản liên hệ giữa tam bội.

Chàng trở nên rối loạn vì đã trúng phải quỷ kế của Trúc Pháp Khánh.

Trúc Pháp Khánh tra khảo Phụng Thiện đã sớm biết được liên hệ giữa Tâm bội và Thiên Địa bội; do đó từ biến hóa của Thiên Địa bội biết rằng đang có người trong tập dùng Tâm bội đang tra tìm hành tung của mình.

Khi Yến Phi tiềm nhập tiệm vải Hưng Thái Long nghe trộm hẩn và Ni Huệ Huy trò chuyện, hẩn đã cố ý tiết lộ tin tức thật giả lẫn lộn khiến Yến Phi nhận định sai lầm. Trúc Pháp Khánh cố ý xuất ra bộ dạng mê man, mở miệng là đòi sắc dục nam nữ khiến Yến Phi coi thường cho rằng trí kế của hẩn không cao như Ni Huệ Huy.

Tối ngoan độc và cao minh hơn cả là Trúc Pháp Khánh đã cố ý dẫn dụ bọn chàng đến vây công rồi hỷ sinh thủ hạ qua đó biết được kẻ đang giữ Tâm bội.

Lại còn làm cho hoang nhân tin tưởng vào tin tức tình báo nghe lén được nên từ đó đánh giá sai lầm về thế địch.

Hiện thời, Trúc Pháp Khánh đương nhiên do từ Thiên Địa bội cảm ứng được Tâm bội trên người Yến Phi nên đã cắt đứt sự cảm ứng, hướng về chàng mà phát xuất cảnh cáo.

Tại sao lại cảnh báo vào thời khắc này?

Ý tưởng vụt xuất trong tâm tưởng Yến Phi, chàng hiểu rằng trong lần chính diện đối kháng này với Trúc Pháp Khánh chàng đã thất bại thảm hại, có khả năng không thể đứng dậy được nữa.

Yến Phi vung tay hét lớn: "Lập tức quay đầu, phía trước có mai phục!"

Lưu Dụ, Đồ Phụng Tam, Thác Bạt Nghi, Tống Bi Phong, Giang Văn Thanh tất thấy sắc mặt đại biến, hoàn toàn không hiểu có chuyện gì xảy ra.

Đội thuyền đã tiến vào khúc quanh, dòng nước đoạn này đặc biệt chảy xiết, Song Đầu thuyền tuy linh hoạt nhưng cũng khó mà quay đầu.

Lưu Dụ kinh hãi hỏi: "Có chuyện gì?"

Thương Điệp Luyện Hoa xuất vồ, Yến Phi thê thảm thốt: "Chúng ta trúng kế của Trúc Pháp Khánh rồi. Hẩn và Ni Huệ Huy ở tiệm vải Hưng Thái Long nói chuyện hoàn toàn là hướng về chúng ta cố ý để gạt chúng ta. Ta phải lập tức quay về Biên Hoang tập."

Giang Văn Thanh hô lớn: "Quay đầu."

"Đang! Đang! Đang!"

Lính truyền tin gõ đồng la hướng về các thuyền ra lệnh quay đầu.

Đoạn sông đột nhiên chuyển thẳng ra, đầu tiên đập vào mắt chúng nhân là hàng hàng thuyền ảnh, đang lúc chưa rõ là chiến thuyền phương nào thì hai bên bờ đã vang tiếng "Sát" động trời, xuất hiện hàng trăm máy bắn đá và hàng ngàn cung thủ, hỏa tiễn cùng đá như mưa lao về phía bọn họ.

Thân thuyền vỡ nát, không thể phản kích được chút nào.

Đồ Phụng Tam thấy bất diệu, hét cuồng: "Bỏ thuyền đào tẩu."

Trong ánh nắng xế trưa, Lưu Dụ đang tẩy rửa vết máu và thương tích trên người.

Cho đến giờ gã vẫn chưa rõ đã phát sinh chuyện gì. Có thể khẳng định Biên Hoang tập đã thất bại hoàn toàn, Trúc Pháp Khánh đại thắng, chẳng những hẩn chiếm được Biên Hoang tập mà còn được thể nghênh ngang tiến vào Kiến Khang phát dương yêu giáo.

Đêm qua, gã và Yến Phi bỏ thuyền chạy lên tây ngạn Dĩnh thủy đã bị một đội năm trăm quân Kiến Khang như mãnh hổ đánh cho chạy tơi tả.

Gã liều chết bảo vệ Giang Văn Thanh phá vây đào tẩu, chạy được hai ba dặm thì lại gặp đội truy binh khác, sau khi kịch chiến thì chia hai đường bỏ chạy, đến giờ hoàn toàn mất tin tức.

Gã muốn quay lại Biên Hoang tập để xem xét tình hình, may mà trước đó phát hiện cả ngàn kỵ binh Hung nô xuất phát từ hướng Biên Hoang tập đang tìm kiếm khắp nơi.

Gã vội quay đầu chạy đến đây mới dừng lại nghỉ ngơi.

Mọi chuyện đều kết thúc rồi.

Biên Hoang tập khẳng định đã rơi vào tay địch nhân, nếu không nhân mã của Hách Liên Bột Bột tuyệt không có khả năng phân thân đến nơi đây, rõ ràng là truy sát Hoang nhân đào tẩu từ Biên Hoang tập.

Lưu Dụ chưa bao giờ nghĩ rằng mình lại gặp sự thảm bại như lần này, gã thân được tuyển làm chủ soái đương nhiên phải chịu trách nhiệm, từ sâu thẳm lòng gã không ngớt tự trách mình.

Bao nhiêu nỗ lực trong quá khứ hiện tại đều hóa thành mây khói, càng không dám tưởng tượng đến mệnh vận sau này, thế lực của Tư Mã Đạo Tử lập tức bành trướng. Mất Biên Hoang tập, Bắc Phủ Binh lại càng không thể hành động trái lại ý của Tư Mã Đạo Tử.

Tương lai của hắn chỉ còn con đường chết.

Thiên hạ tuy rộng nhưng lại không chỗ dung thân.

Lịch sử không có khả năng lặp lại lần nữa, việc Biên Hoang tập đã mất đi lại chiếm về như lần trước vì địch nhân đã có bài học cũ, chắc dùng toàn lực đuổi tận giết tuyệt những Hoang nhân đang đào thoát. Nếu Hoang nhân chạy về phương Bắc hay phương Nam thì đều rơi vào phạm vi thế lực của địch nhân, Hoang Nhân chỉ trở thành vật sẵn của bọn chúng.

Bản thân Lưu Dụ lại là vật sẵn cao giá nhất của Tư Mã Đạo Tử và Vương Quốc Bảo, Lưu Lao Chi sẽ không bảo hộ một kẻ vô dụng như gã nữa.

Ngoài cái chết thì giờ còn làm được gì?

Tim gã đột nhiên dâng lên cảm xúc mãnh liệt về Vương Đạm Chân.

Ài! Đến nữ nhân mà mình yêu thương nhất còn không bảo hộ được thì còn là nam tử hán đại trượng phu gì nữa?

Gã càng hổ thẹn với Tạ Huyền, sợ hãi nghĩ đến cảnh Tạ gia bị Di Lặc giáo lăng nhục báo thù. Chưa bao giờ gã trải qua thời khắc đen tối như thế này, gã sợ khi phải đối diện với tương lai.

Sự mất mát và sợ hãi đẩy gã đến vực sâu của tình cảm, biển khổ không bờ, chỉ có một phương pháp để giải thoát.

Gã chợt phát giác đã hoành ngang hậu bối đao, kè cổ. Chỉ cần kéo mạnh một cái mọi sự đều kết liễu, tự vẫn còn hơn để rơi vào tay địch nhân chịu nhục.

Tiền đồ trước mắt chẳng có một điểm sáng.

Đột nhiên vó ngựa vang lên, từ xa tiến lại.

Lưu Dụ cảm giác tuyệt vọng không còn sinh lộ, gã kêu thảm một tiếng đang định kết liễu cuộc đời còn lại thì một tiếng thét thanh tao vang lên dè dặt gã.

Chả phải là tiếng của Giang Văn Thanh sao?

Lưu Dụ quên mình từ trong tuổi lao lên, giờ hết tốc lực vội vã đuổi theo phía tiếng thét.

Yến Phi ngồi trên ngọn đồi nhỏ, trong vùng cỏ mọc um tùm nhìn một đội Kiến Khang quân hăm hở lao qua, trong tim chàng rỉ máu.

Sự thật đáng sợ trước mắt khiến chàng nhớ về tình huống năm nào khi Mộ Dung Văn suất lĩnh ác binh đến giết hại thôn chàng, trảng đình nhất loạt trăm thủ, phụ nữ thì trước cường gian sau giết chết, hành động độc ác này lại trùng diễn tại Biên Hoang tập.

Tăng sáng, chàng cùng Tống Bi Phong, Đồ Phụng Tam, Thác Bạt Nghi cùng gần hai trăm chiến sĩ trên đường đào tẩu chạm trán cùng Kiến Khang quân, địch từ bốn phương tám hướng đổ tới. Dẫn đầu chính là Vương Quốc Bảo, đệ tử của Trúc Pháp Khánh, phá tan đội hình bọn họ nên đành mạng ai nấy giữ mà đào vong. Từ đó bọn họ lạc nhau, không biết sinh tử thế nào.

Sự tình sao lại chuyển biến đột ngột như vậy?

Chính mình sai lầm do đánh giá thấp Trúc Pháp Khánh, bằng vào thủ đoạn của Trúc Pháp Khánh, một khi bắt được Phụng Thiện vào tay, lại thêm Phụng Thiện bản thân lại là kẻ tham sinh úy tử giờ chịu khổ hình thì bao nhiêu bí mật sẽ khai hết.

Trúc Pháp Khánh biết được Tâm bội đang do ai đó trong tập nắm giữ, tự nhiên sẽ cho đó là An Ngọc Tình.

Thấy Trúc Pháp Khánh trăm phương nghìn kế tìm cách bắt giữ An Ngọc Tình mà vẫn chưa tỉnh ngộ, nếu không thì sao có ngày hôm nay!

Thác Bạt Khuê chiếm được thành, trong chàng đã xuất hiện hy vọng cứu được chủ tỳ Kỷ Thiên Thiên, hiện tại mọi hy vọng đã tan như mây khói. Hiện tại không có Biên Hoang tập ủng hộ, chàng muốn cứu chủ tỳ Kỷ Thiên Thiên từ tay Mộ Dung Thùy chỉ là nằm mộng.

Chàng đâu không lại Mộ Dung Thùy, càng không lại Trúc Pháp Khánh, tài trí và sự gian xảo của hắn vượt xa tưởng tượng của chàng.

Bước tiếp theo phải làm gì đây?

Tim Yến Phi trống rỗng, không thấy chút hy vọng cũng không biết phải đi đâu bây giờ.

Chàng có thể mất đi đầu trí, bỏ không cứu Thiên Thiên chủ tỳ nữa sao?

Không.

Chết cũng phải làm, trứng chọi đá thì sao chứ! Chàng muốn lấy cái chết để biểu thị mối thâm tình với Kỷ Thiên Thiên.

Chàng quyết định đến Huỳnh Dương.

Đúng lúc này, Tâm bội băng lãnh phát sinh biến hóa, từng đợt hơi ấm truyền lại, đích thị Thiên Địa bội đang kêu gọi Tâm bội

Ý niệm đầu tiên của chàng là phong tỏa Tâm bội nhưng sau lại đổi ý, bởi vì chàng hiểu đây là cơ hội duy nhất để sát tử Trúc Pháp Khánh.

214. Tuyệt Xứ Sinh Cơ

Cho dù là kẻ nhất gan nhất nhưng sau khi trải qua một trường đồ sát kịch liệt đêm qua cũng phải trở thành kẻ tâm ngoan thủ lạt, coi mạng người như cỏ rác nếu không tuyệt không có khả năng toàn mạng.

Giang Văn Thanh hiện đang bị hơn ba mươi quân Kiến Khang truy sát, sở dĩ nàng duy trì được đến phút này không phải vì công lực cao cường mà bởi vì nàng đã làm rơi mũ, lộ ra thân phận nữ nhi khiến cho tặc binh nổi thú tính, chúng muốn bắt sống nàng để thỏa mãn.

Hiện thời, chúng hét vang vây quanh bốn phía truy đuổi Giang Văn Thanh đào tẩu, chờ đến khi nàng kiệt lực.

Chiến lược của Lưu Dự được quyết định khi quan sát xong địch tình, bởi vì với tình trạng thể lực của gã hiện nay tuyệt không có khả năng đối phó với hơn ba mươi địch nhân, nên gã phải dụng kế.

Gã chém chết kỵ sĩ đi cuối, nhân lúc địch nhân đang chú ý vào Giang Văn Thanh đang chạy cuồng trong rừng rậm bèn thúc ngựa tiến lên.

Hậu bối đao liên tiếp vung lên, hai kỵ sĩ sau cùng bị gã tấn công bất ngờ cùng không kịp kêu trước khi chết đã rơi xuống ngựa mất mạng.

Lưu Dụ nắm lấy dây cương của thốt ngựa vô chủ tăng tốc lao lên, một kỵ sĩ quay đầu lại định nói gì với đồng bọn, thấy người lạ định lớn tiếng hô hoán báo động thì trường đao của Lưu Dụ đã đưa đến chém ngang yết hầu không kịp kêu một tiếng, hắn rơi khỏi lưng ngựa xuống đất phát ra một âm thanh lớn.

Hai kỵ sĩ phía trước chung quy cũng cảnh giác quay đầu lại, Lưu Dụ không còn cố kỵ gì nữa giật cương lao vào giữa hai người, đao quang như điện chớp xuất ra, hai kỵ mã chưa kịp xuất binh khí đã bị chém ngã.

Địch nhân phát giác có biến lập tức rút binh khí lao đến vây giết Lưu Dụ.

Lưu Dụ chỉ cần có thể, từ gã đến chỗ Giang Văn Thanh chỉ còn bốn kỵ sĩ, còn lại thì đều đang ở hai bên tả hữu không thể ngăn kịp được gã.

Đương nhiên nếu bốn tên kỵ sĩ phía trước có thể kìm giữ gã một thời gian thì địch nhân sẽ trùng trùng vây khốn gã, nhưng gã tuyệt không cho bọn chúng cơ hội.

Lưu Dụ cười lớn, thét: "Yến Phi tới đây."

Phía trước, Giang Văn Thanh chạy càng lúc càng chậm, xem tình huống sắp quy vì kiệt lực, nghe vậy thì tấm thân yếu kiêu chấn động mạnh liền ngã lăn ra đất.

Bốn kỵ sĩ phía trước quả nhiên vừa nghe danh Yến Phi đã biến sắc, khí thế giảm đi phần nào, cũng chẳng còn tinh thần mà phân biệt vì sao Yến Phi lại dùng đao chứ không dùng kiếm, đủ biết Yến Phi thịnh danh đến mức nào.

Lưu Dụ giả danh Yến Phi cũng là có nỗi khổ không nói được, giả như gã mà dùng tên thật thì khi bọn kỵ sĩ này về hồi báo Tư Mã Đạo Tử thì gian tặc này có thể công nhiên khép gã vào tội phản quốc.

"Keng! Keng! Keng"

Ba tiếng binh khí giao nhau vang lên kèm theo đó là một tiếng la thảm, Lưu Dụ đánh tan địch nhân cản đường lao thẳng về phía Giang Văn Thanh đang nằm quay đầu lại nhìn.

Bốn kỵ mã phóng tới không hãm được nên lọt ra phía sau Lưu Dụ.

Trong đó có một kỵ sĩ từ từ rơi khỏi lưng ngựa, từ trên ngựa lăn xuống đất liền bị Lưu Dụ nghênh đón chém cho một đao.

"Văn Thanh dậy đi" Lưu Dụ hét lớn, đồng thời tra đao vào vỏ.

Giang Văn Thanh biết đây là lúc sinh tử cổ miễn cưỡng ngồi dậy, tức khắc Lưu Dụ nắm lấy lưng nàng kéo lên, đặt ngồi vào lòng mình.

Lưu Dụ một tay thúc ngựa, tay kia vẫn dắt theo thốt ngựa không.

Sau lưng ba mươi trượng tiếng vó ngựa dồn dập, hai chục kỵ sĩ còn lại đang rượt tới.

Lưu Dụ phát sinh cảm giác đồng sinh cộng tử cùng Giang Văn Thanh, gã ghé vào tai nàng hỏi: "Văn Thanh còn cưỡi ngựa được không?"

Giang Văn Thanh gật đầu, tiếp lấy dây cương.

Địch nhân đã tới gần.

Lưu Dụ đợi đến khi khẳng định Giang Văn Thanh không vấn đề gì mới nói: "Văn Thanh ngồi yên" song thủ gã ấn lên lưng ngựa, thân hình bay lên đáp xuống lưng con ngựa kia.

Lưu Dụ hiểu rằng đại kế cứu người mới thành công một nửa, còn lại một nửa thành công bằng vào hiểu biết về địa hình biên hoang mà bỏ rơi địch nhân.

Đoạn hét lớn: "Văn Thanh theo ta."

Rồi rẽ sang bên trái vòng qua một cây cổ thụ, chạy về phía rừng rậm.

Giang Văn Thanh nghiêng răng ruổi ngựa bám sát đằng sau.

oOo

Yến Phi chạy theo sơn khu phía tây nam Biên Hoang nơi toàn những vách đá ít người lui tới nhằm tránh đông người và khoái mã của địch nhân bao vây, sau đó chàng mới có điều kiện để quyết chiến với Trúc Pháp Khánh.

Sau mấy lượt phi thân Yến Phi lên đến đỉnh núi, chàng ngồi xếp bằng điều tức.

Hàn phong từng trận, y sam phát phối nhưng người chàng vững như bàn thạch không hề dao động một phân.

Tâm bội trước ngực ầm lên biểu hiện Trúc Pháp Khánh đang tới gần.

Yến Phi hướng về phía đông bắc nhìn thấy rừng hoang vô tận, tuy ở trên đỉnh núi nhưng cũng không thể nhìn thấy Biên Hoang tập cách đó trăm dặm.

Ồi! Biên Hoang tập! Thành tập kỳ dị đã cho chàng sự yên lành, sinh khí và cuộc đời mới, cũng làm cho chàng tan nát tâm hồn, mất đi nơi chốn yêu quý nhất.

Chàng đối với Biên Hoang tập là yêu hay là hận?

Mấy trăm quân kỵ xuất hiện ở bìa khu rừng thưa cách chàng hơn mười dặm.

Yến Phi truyền chân khí vào Tâm bội, cắt đứt liên hệ với Thiên Địa bội.

Địch tiếp tục cưỡi ngựa chạy thêm hai mươi trượng rồi dừng lại.

Tâm bội từ nóng chuyển sang lạnh, rốt cuộc Trúc Pháp Khánh cũng nhận được tín hiệu của chàng.

Chàng hiểu không thể không làm Trúc Pháp Khánh phải chịu khuất phục, vì hấn nếu không có Tâm bội chỉ dẫn thì muốn bắt chàng giao cho Mộ Dung Thùy chỉ là kẻ ngu nằm mộng, dù có mạnh như Trúc Pháp Khánh cũng lực bất tòng tâm.

Muốn có cơ hội quyết chiến với Yến Phi thì Trúc Pháp Khánh phải bỏ lại hết tùy tùng bao gồm cả Ni Huệ Huy, lên đỉnh núi cùng chàng đơn đả độc đấu để phân thắng bại.

Mặt trời mùa đông đã sớm lặn về rặng núi phía tả, ánh tà huy nhẹ nhàng êm ả nhuộm hồng một góc trời, gió lạnh thổi lồng lộng.

Không khí u ám tràn ngập trên sự tiêu điều của Biên Hoang sau cơn kiếp nạn.

Nếu Yến Phi là kẻ ích kỷ thì tuyệt không cho Trúc Pháp Khánh cơ hội này để giết mình.

Nhưng chàng thấy mình phải chịu hoàn toàn trách nhiệm trước sự bại vong của Biên Hoang tập. Bên cạnh đó vì vinh nhục của một kiếm thủ cùng với vinh nhục của Biên Hoang tập, nên chàng đã gạt sang một bên mọi thứ khác cùng với kẻ đứng đầu tội ác làm Biên Hoang tập thất thủ, quyết một cuộc tử chiến.

Quả nhiên trong đám địch kỵ có một kẻ lao ra nhằm hướng sơn khu lao tới.

Từ độ cao và khoảng cách này nhìn xuống thì nhân mã đối phương chỉ là những điểm nhỏ, nhưng Yến Phi theo màu vàng của cà sa thì nhận thấy đó chính là Trúc Pháp Khánh.

Yến Phi thu hồi huyền công phong tỏa Tâm bội đồng thời vận khí điều tức để tiến vào trạng thái tốt nhất để nghênh tiếp kinh địch đáng sợ này.

Tâm bội nhanh chóng ầm lên.

Trong tim chàng không còn khổ não, bất an, bi thống, chỉ còn duy nhất sự an tĩnh sau khi mọi hy vọng đã tiêu tan.

Tâm cảnh như gương sáng, chàng hiểu rõ mình đối diện với thất bại sâu xa, kế hoạch cứu chủ tỳ Thiên Thiên chỉ còn là ảo ảnh,

Trước mắt chỉ còn trận quyết chiến sắp tới và cái chết của chàng.

Chính vào lúc tâm ý nguội lạnh như tro tàn, sinh thú tiêu thất thì từ nơi sâu thẳm trong Khí Hải huyết nơi đan điền một luồng nhiệt lực nóng như thiêu đốt phát sinh, yếu huyết toàn thân rung động nhưng không có hiện tượng kinh mạch loạn động của tẩu hỏa nhập ma. Một cỗ hàn băng từ vị trí Tâm bội khuếch tán ra.

Chỉ cảm thấy toàn thân như lọt vào thừa hỗn mang, cảnh giới thiên địa sơ sinh, thủy hỏa tương giao, vừa hỗn độn vừa nghiêm trang làm cho chàng không thể diễn tả được cảm giác đang hưởng thụ.

Yến Phi phúc chí tâm linh, tuy không rõ nguyên nhân nhưng tự hiểu huyền công đang tiến vào giai đoạn tối khẩn yếu, chỉ cần vượt qua được lần may mắn này thì huyền công phát xuất từ Đan kiếp, thành từ Đan độc sẽ có thể đạt tới cảnh giới đại thành. Cũng biết vì mình lấy đức báo oán, giúp Giang Thế Thanh trị Thủy độc, đã trung hòa được dư hại của hỏa kiếp một cách xảo diệu, nếu không thì lần “Hỏa phát” này sẽ đốt cháy kinh mạch của mình rồi chết.

Uy lực của Thủy độc tuy không sánh được Hỏa kiếp nhưng do Tâm bội đã phát xuất công năng kỳ dị, ngưng tụ Thủy độc trong kinh mạch nên lưỡng hại tương giao giúp Yến Phi đắc thành chính đạo.

Tâm bội đáng ra phải tăng nhiệt độ khi Trúc Pháp Khánh tiếp cận thì lại lạnh dần, hiện chỉ còn hơi ấm.

“Bồng!”

Yến Phi cảm thấy toàn thân hóa thành một điểm nguyên tinh nhỏ bay lên kết tụ trên đỉnh đầu, không còn cảm giác thấy nhục thân nhưng lại không bỏ sót bất cứ âm thanh nào.

Trúc Pháp Khánh đã tiến nhập sơn khu đang tiến về phía chàng, chàng không biết Thiên Địa bội có biến hóa gì không?

Mọi thứ phát sinh và diễn ra tự nhiên đúng vào lúc Yến Phi thất ý nhất.

oOo

Lưu Dụ tạt nước lạnh vào mặt Giang Văn Thanh, vị bang chủ mỹ lệ rên lên một tiếng và tỉnh lại.

Xung quanh tối om.

Lưu Dụ đỡ nàng ngồi dậy.

Giang Văn Thanh hỏi: “giờ gì rồi nhỉ? A! Đau quá!”

Lưu Dụ nói: “Mặt trời mới vừa lặn xuống núi, ta đã tẩy rửa vết thương và băng bó cho nàng rồi, không còn đáng ngại nữa. Văn Thanh ngất đi vì dụng lực quá độ lại thêm mất máu và hao tổn chân nguyên.”

Giang Văn Thanh cảm thấy vết thương đã được băng bó, ngửi thấy vị sang được rất nồng, mặt thoáng hồng nhưng nói như không có chuyện gì: “Đa tạ huynh.”

Lưu Dụ trong tâm khởi lên cảm giác lạ, hai vết thương một tại ngực, một tại đùi đều là những nơi bí ẩn của nữ nhân không thể để lộ thể mà nàng có vẻ cho là chuyện đương nhiên.

Giang Văn Thanh đưa mắt nhìn qua thân gã, nhíu mày hỏi: “Huynh vẫn chưa băng bó vết thương của mình?”

Lưu Dụ nói: “Chút thương tổn nhỏ nhất không đáng kể, để nó tự khỏi thôi. Trước mắt chúng ta phải thoát khỏi hiểm cảnh, Văn Thanh phải khôi phục càng sớm càng tốt.”

Giang Văn Thanh than: “Khôi phục để làm gì? Không ngờ cơ nghiệp của cha lại bị hủy trong tay bất hiếu nữ này.”

Trong tâm Lưu Dụ hoàn toàn đồng ý với nàng, cuộc đời mọi người đều đã kết liễu, tất cả mọi con người của Biên Hoang tập đều đã kết liễu. Mất đi Biên Hoang tập thì Hoang nhân trở thành những kẻ không nhà như cánh bèo lênh đênh, lưu lãng tứ xứ còn gã thì trở thành kẻ phản bội bị truy nã.

Bất quá khi gã nói ra miệng thì không thể như vậy được, lại làm ra vẻ sung mãn, tràn đầy đầu chí, ngang nhiên nói: “Trước tiên chúng ta phải giữ lại tính mệnh, tương lai ắt có cơ hội sẽ quét khỏi.”

Giang Văn Thanh nhẹ giọng: “Huynh còn dám về Quảng Lăng?”

Lưu Dụ ngậm miệng không nói được câu nào, may sao lại nhớ ra Nhậm Thanh Thị và Mạn Diêu, nói: "Hiện tại mà về thì đương nhiên là đi vào chỗ chết, nhưng khi Tư Mã Diêu ngộ hại tình thế sẽ cải biến, khi ấy ta hoặc giả lại có cơ hội."

Giang Văn Thanh phấn khởi tinh thần, hỏi: "Ngựa đâu rồi?"

Lưu Dụ cười khổ: "Ngựa kiệt sức mà chết rồi, chính vì thế mà nàng bị nó hất xuống đất hôn mê đến giờ, chúng ta phải đi bộ thôi, vì thế mà Văn Thanh phải nhanh chóng hồi phục để còn tranh thủ khi tối trời mà chạy trốn."

Giang Văn Thanh lại thở dài nói: "Không biết huynh an ủi ta hay trong tâm huynh nghĩ như vậy, bất quá hiện tại không cho ta cao vọng quá. Lần thất bại này khiến chúng ta khó mà hồi phục. Nhìn cảnh Kiến Khang quân truy tìm chúng ta trong tư thế căn tận sát tuyệt thì biết là Biên Hoang tập đã rơi vào tay chúng, vậy chúng ta sai ở đâu nhỉ?"

Lưu Dụ nói: "Chúng ta không tính tới bộ đội của Mộ Dung Thùy lại thêm trúng gian kế của Trúc Pháp Khánh, khi Yến Phi nghe hấn nói chuyện cùng Ni Huệ Huy, Trúc Pháp Khánh đã biết có kẻ nghe trộm nên đã cung ra tin tức tình báo sai. Còn có khả năng trong lãnh tụ của Biên Hoang tập có nội gian của Di Lạc giáo, nên hấn biết tình huống của chúng ta rõ như lòng bàn tay, chúng ta mới bị thất bại nhanh chóng và thảm khốc như thế này."

Giang Văn Thanh nói: "Chúng ta thật đã đánh giá thấp Trúc Pháp Khánh, chỗ tối lợi hại của hấn là để mặc chúng ta vây công tiệm vải Hưng Thái Long, khiến chúng ta tin tưởng đích xác vào tin tức tình báo của Yến Phi nghe được."

Thấy Giang Văn Thanh ngây dại nhìn mình, gã ngạc nhiên hỏi: "Những lời ta nói đều xuất phát từ đáy lòng, Văn Thanh hà cớ gì mà nhìn ta với con mắt như vậy?"

Đôi mắt đẹp của Giang Văn Thanh vẫn nhìn gã không chớp, nàng thở ra một hơi: "Huynh có biết lúc rồi khi huynh nói tựa như biến thành một người khác vậy, khí độ uy vũ ngạo nghễ thiên hạ, ta chưa từng thấy qua bộ dạng của huynh như thế nào bao giờ."

Lưu Dụ thoáng chút ngượng ngùng nói: "Ta đúng là ngông cuồng một chút, bất quá cảm thấy hoàn toàn tự nhiên khi nói ra những lời như vậy. Ta tuyệt không thể phụ lòng kỳ vọng của Huyền soái được, càng không thể để Văn Thanh thất vọng. Bất luận là khó khăn gian khổ thế nào, chúng ta đều phải hướng về mục tiêu phía trước mà vượt qua. Thu phục Biên Hoang tập chỉ là sự kiện trung gian, mục tiêu tối hậu của ta chính là trở thành đại thống lĩnh của Bắc Phủ bình, Biên Hoang tập lúc đó mới có ngày vui an lạc, Đại Giang bang mới có thể phùng chấn thanh uy, khôi phục lại những phong quang vốn có của Đại Giang bang trước kia."

Giang Văn Thanh u oán nói: "Lời huynh nói tựa như một giấc mộng đẹp xa vời. Nếu ta không phải là bang chủ Đại Giang bang, lại thêm thâm mang huyết thù, tất sẽ khuyên huynh tìm trốn non xanh nước biếc mà quy ẩn, không cần lý tới việc tranh đấu chém giết của thế gian. Đáng tiếc rằng ta không thể làm như vậy, cho nên chỉ trông chờ vào vận khí của huynh thôi."

Lưu Dụ trong tâm rất muốn hỏi nàng rằng có muốn cùng gã quy ẩn hay không? Chỉ hận tưởng nhớ đến Vương Đạm Chân, mang điều muốn nói nuốt vào trong lòng. Đoạn nói: "Văn Thanh tốt nhất nên nghỉ ngơi một chút, một canh giờ sau chúng ta sẽ lên đường đi Kiến Khang."

Gã đang định đứng dậy, lập tức bị Giang Văn Thanh túm lấy tay áo.

Lưu Dụ lại ngồi xuống nói: "Còn vấn đề gì nữa chẳng?"

Giang Văn Thanh buông tay, thần sắc bình tĩnh nói: "Tư Mã Đạo Tử tất sẽ phái người phòng tỏa biên giới giữa Kiến Khang và Biên Hoang, chúng ta cứ vội vã chạy thẳng trong Biên Hoang chỉ là tìm đường chết. Chưa kể trên mình ta mùi thuốc nồng nặc, chắc chắn không thể qua mắt địch nhân, hay huynh hãy tìm phương thức khác?"

Hào khí và đầu chí của Lưu Dụ có thể nói là do Giang Văn Thanh khuyến khích mà thành, sự thật thì không có bất kỳ điều kiện khách quan nào hỗ trợ gã, gã cũng chưa từng động não suy nghĩ đến tương lai. Được Giang Văn Thanh điểm chỉ tình huống và hiểm nguy trước mắt, gã không thể không tính toán tử tế được.

Giang Văn Thanh nói rất đúng, bản thân mình và nàng đều là người bị truy nã hàng đầu của Tư Mã Đạo Tử, cứ thế này mà tới Kiến Khang chẳng khác xua dê vào miệng cọp, vạn lần không thể.

Lưu Dụ ở Kiến Khang không thân không thích, lại không thể nhờ vả Tạ gia, đến Kiến Khang tìm quán trọ chả khác nào tìm đường chết, cuối cùng phải cần biện pháp nào mà thân không biết quý không hay mà tiềm nhập Kiến Khang không?

Có nên chuyển hướng về Quảng Lăng không? Tôn Vô Chung hoặc giả sẽ chiếu cố đến. Nghĩ đến khả năng này, trừ khi bản thân có thể đường đường chính chính trở về, bằng không việc ẩn trong nội phủ của Tôn Vô Chung chỉ là việc làm ngu ngốc chẳng có ý nghĩa gì cả.

Muốn hoàn thành mộng tưởng của mình tất phải nhìn xa trông rộng, phải làm náo trời động đất hấn mới có thể có cơ hội được.

Nghĩ đến đó, trong tâm chấn động nói: “Chúng ta đầu tiên đến Thọ Dương, tới đó rồi sẽ tính các biện pháp tiếp theo.”

Giang Văn Thanh ngậy người nói: “Thọ Dương là trấn quan trọng của Bắc Phủ binh, chàng không sợ bị người ta vì lĩnh thưởng mà bán đứng sao?”

Lưu Dụ trả lời: “Thọ Dương là địa phương mà Tư Mã Đạo Tử không quản đến được, người của Tư Mã Đạo Tử càng không thể tại đó mà làm náo động, người phụ trách nơi đó là Hồ Bản vốn có giao tình với ta, bởi vì ta từng cứu mạng ông ta một lần.”

Giang Văn Thanh do dự: “Lòng người khó đoán, với tình huống như hiện tại chàng vẫn còn tín nhiệm ông ta sao?”

Lưu Dụ cười nói: “Chỗ vi diệu chính là ở đây. Trở ngại chính là mối quan hệ với Lưu Lao Chi, hơn nữa ta lại thuộc hệ phái của Tạ Huyền, Tư Mã Đạo Tử bất luận căm hận ta thế nào cũng không thể ngang nhiên công bố ta là khâm phạm. Chỉ cần không có lệnh bắt giữ chính thức nào, ta vẫn đương nhiên là Phó tướng đại nhân của Bắc Phủ binh, Hồ Bản đương nhiên theo lý là quan tâm đến ta, chuyện có truyền ra cũng chẳng sợ ai làm gì đến Hồ Bản cả.”

Giang Văn Thanh ngưng thần nhìn gã, hân hoan nói: “Lòng tin của huynh cuối cùng đã thật sự khôi phục trở lại.”

Lưu Dụ ngượng ngùng: “Ta có thể nào cũng không thể qua mắt nàng được. Cùng thì tất biến, biến thì tất thông. Ta chỉ đặt giả thiết tưởng tượng Huyền soái trong tình huống này sẽ xoay sở như thế nào thôi?”

Giang Văn Thanh điềm nhiên nói: “Ông ấy chỉ e là không thể vượt qua thất bại nặng nề như huynh được, sớm đã tự tận cho xong.”

Lưu Dụ lại ngơ ngác.

Đó phải chăng là một trong những nguyên nhân mà Tạ Huyền tuyển chọn mình bởi vì mình là kẻ tứ cố vô thân, mất sạch mọi thứ vẫn có thể bắt đầu lại từ đầu, không giống như Tạ Huyền còn có gánh nặng thế gia đại tộc.

Bàn tay mềm mại đặt nhẹ lên má hấn, nhẹ nhàng nói: “Nếu có cơ hội ta sẽ cạo râu cho huynh.”

Lưu Dụ đột nhiên cảm thấy cho dù có lâm vào thời khắc đen tối nhất của đời người, nhưng vẫn luôn có sinh cơ ở mọi chốn, chỉ là phải tranh thủ phần đầu như thế nào thôi.

Trải qua thảm bại lần này, Lưu Dụ không còn là Lưu Dụ của ngày xưa nữa, đương nhiên sẽ không nảy sinh ý niệm tự tử nữa.

215. Quyết Chiến Cô Phong

Phía trong tập đầu đó vẫn còn hơn chục chỗ khói đen bốc cao, trên sông Dĩnh Thủy cũng trên mười chiến thuyền bị đắm hoặc đã mắc cạn. Xác người trôi nổi, cảnh tượng thật thương tâm khiến người không nỡ nhìn.

Liên quân của địch không hề áp dụng chính sách khoan hồng đối với hoang nhân mà là muốn đuổi tận giết tuyệt, triển khai một trường đại đồ sát vô tình và khủng bố.

Xa xa treo trên cao của Chung Lâu là bốn lá cờ riêng rẽ phân biệt đại biểu cho Mộ Dung Thùy, Diêu Trường, Trúc Pháp Khánh và Tư Mã Đạo Tử.

Sau khi Đồ Phụng Tam bắn người lên thân cây, hắn thở dốc từng cơn trầm giọng nói: "Thù này không báo, thế không làm người."

Tống Bi Phong lẫn Thác Bạt Nghi đều im lặng không nói.

Sau khi ba người đột phá khỏi vòng vây đã trở về Biên Hoang Tập, ẩn mình trong khu rừng rậm gần bờ đông của Dĩnh Thủy ngăm theo dõi tình huống ở Biên Hoang Tập.

Thác Bạt Nghi lặng lẽ hỏi: "Dự định hai vị ra sao?"

Đồ Phụng Tam cười khở: "Thành thực mà nói, Đồ Phụng Tam này chưa hề nghĩ sẽ có một ngày như hôm nay nên nhất thời trong lòng rối loạn, tựa hồ lúc này trời đất tuy lớn mà lại chẳng có đến một nơi để đi."

Tống Bi Phong ngạc nhiên hỏi: "Đồ huynh không nghĩ đến việc trở về lại Kinh Châu hay sao?"

Đồ Phụng Tam đáp: "Nếu bây giờ ta về Kinh Châu chẳng khác gì để cho Hoàn Huyền một cơ hội sát tử mình, hẳn đối với việc ta không tuân theo ý hắn đã sớm để mối hận trong lòng Chỉ vì nhìn tới lợi ích ở Biên Hoang Tập mà cố gắng nhẫn nhịn, hiện tại Biên Hoang Tập đã mất, ta đối với hắn còn có giá trị lợi dụng gì nữa?"

Tống Bi Phong lại hỏi: "Nếu đã như vậy, tại sao không cùng ta quay về Kiến Khang?"

Thác Bạt Nghi nhíu mày: "Tống Thúc không phải đang nói chuyện đùa chứ? Kiến Khang là địa bàn của Tư Mã Đạo Tử và Vương Quốc Bảo, bọn ấy chịu tha cho chúng ta ư?"

Tống Bi Phong thần nhiên bảo: "Tại Kiến Khang, phản đối Tư Mã Đạo Tử có rất nhiều người, ta tự nhiên có cách. Chỉ có ở Kiến Khang chúng ta mới có thể nắm được tình huống ở Biên Hoang, sau khi hiểu rõ tình thế mới quyết định bước tiếp theo nên làm gì. Chí ít cũng có thể lập mưu để giết Trúc Pháp Khánh."

Đồ Phụng Tam gật đầu nói: "Nếu như Yến Phi, Lưu Dụ và Đại tiểu thư không chết, khẳng định sẽ đến Kiến Khang."

Thác Bạt Nghi trầm ngâm giây lát rồi bảo: "Ta thật muốn đi cùng hai vị tới Kiến Khang, bất quá ta có việc trọng yếu hơn phải đi làm. Hiện tại Biên Hoang đã rơi vào tay của Mộ Dung Thùy, hẳn sẽ đích thân hoặc sai người lập tức trở về đả phá Bình Thành, nên ta phải nhanh chóng trở về Bình Thành báo tin cho tộc nhân của ta."

Tiếp đó y giang tay nắm chặt cầu vai hai người, từng tiếng nói mạnh mẽ: "Hoang Nhân vĩnh viễn không chịu thua, sẽ có một ngày chúng ta giành lại những gì đã mất. Trân trọng!"

Nói xong lùi lại phía sau, khai triển thân pháp nhắm hướng Vu Nữ khâu nguyên mà đi.

Đồ Phụng Tam thần thờ một lúc, sau như đã hạ quyết tâm bèn quay sang Tống Bi Phong nói: "Chúng ta đi!"

oOo

Yến Phi hiểu rõ ở bất cứ lúc nào khác mình cũng không thể tạo ra được khả năng, nên cần phải nắm giữ cơ hội duy nhất để giết Trúc Pháp Khánh.

Máu chốt ở tại Tâm bội.

Tuyệt vời hơn là Mộ Dung Thùy chỉ muốn bắt sống chàng để chứng tỏ với Thiên Thiên ai là kẻ mạnh, sở dĩ Trúc Pháp Khánh muốn tỏ hảo ý với Mộ Dung Thùy trong chuyện này chắc chắn là đã có giao dịch.

Lần này thảm bại cũng chỉ vì chàng và Lưu Dụ đã đánh giá thấp Trúc Pháp Khánh, hiện tại tình huống lại vừa vặn xoay chuyển ngược lại. Trúc Pháp Khánh khinh thường Yến Phi cực chiến một mối, thụ thương nhiều chỗ, hẳn lại tự thị thần công đã luyện thành, sợ rằng nếu chàng có ý muốn bỏ trốn thì rất khó để

truy bắt. Bởi vậy dù chiến thắng đã gần trong tầm tay nhưng hần vẫn mạo hiểm một mình tìm đến, đúng là cơ hội trời cho để chàng đơn đả độc đấu.

Mặc dù bây giờ Yến Phi thần công đã thành, nhưng từng chứng kiến qua bản lãnh của Trúc Pháp Khanh giết chết Thái Ất Giáo đồ từ trên xuống dưới, kể cả Giang Lăng Hư. Chàng hiểu rằng cho dù tận dụng hết bản lãnh hiện tại của mình so với hần vẫn thua một chiêu nửa thức, muốn dùng sức mình giết chết Trúc Pháp Khanh khó như lên trời.

Phải biết cao thủ đối đầu chỉ cần sai một chiêu là thảm bại, tuyệt không có chuyện may mắn.

Nhưng tình thế lúc này thật sự ích lợi lạ thường cho chàng, vấn đề là chàng làm sao vận dụng nó.

Yến Phi thầm nghĩ may mắn vì chưa bao giờ gặp mặt giao thủ với Trúc Pháp Khanh, bởi vậy có thể an tâm thi triển chiến lược dẫn dụ hần vào bẫy.

”Thoái Âm Phù”.

Ý thủ khổ hạ sinh tử khiêu, dẫn khí thuận đường lên Nhâm mạch, qua Tâm mạch đến Nê Hoàn cung, quá Ngọc Chẩm rồi hạ đến huyết Vĩ Lư, chân khí trong thể nội lập tức biến nhiệt nóng lên.

Sau ba mươi sáu vòng chu thiên, bỏ ”Thoái Âm Phù” sử dụng ”Tiến Dương Hỏa” chân khí chuyển động theo hướng ngược lại, lập tức từ nóng sang lạnh.

Tiên thiên chân khí của chàng rốt cuộc đã đạt đến cảnh giới tùy tâm sử dụng.

Từ phương pháp luyện nội đan đơn giản học được từ Độc Tẩu, cuối cùng cũng biến thành pháp quyết hành khí của chàng. Tiến Dương Hỏa đầu tiên khiến chân khí của chàng hóa thành Thủy Hàn từ Thủy Độc. Thoái Âm Phù sau đó mở ra sức mạnh của hỏa nhiệt từ Hỏa Kiếp.

Đến khi chàng thi triển lại môn công pháp tự sáng chế, ”Nhật Nguyệt Lệ Thiên Đại Pháp” Thủy Độc Hỏa Kiếp bắt đầu dung hoà không gián đoạn, Nhật âm Nguyệt lạnh, hoàn toàn tự nhiên không để lại một dấu tích.

Yến Phi thậm chí bản thân cũng không biết mình đã gặp kỳ duyên Đạo gia gọi là ”Hoạt Tử Thời”.

Tý là thời gian bắt đầu của mười hai canh giờ, Hoạt Tử Thời là thời điểm trùng sinh của người tu đạo, trải qua hết thủy nỗ lực khắc khổ đến thời khắc này hiện rõ ra, chỉ cần có thể nắm bắt được sẽ thu lại hiệu quả gấp bội.

Yến Phi ngày đó bị Ni Huệ Huy chôn xuống dưới đất nên tâm mạch được tái tạo lại, đương chết phục sinh là lúc thần công sơ thành. Vừa mới đây đã chán nản tới cùng lập chí quyết tử, Hoạt Tử Thời xuất hiện trong lúc mọi thứ đã thành không, nỗ lực trong quá khứ xuất hiện như dòng nước chảy. Đứng trước đại địch Yến Phi vô tâm chuyên chí tu hành, cuối cùng lại sở đắc được Hoạt Tử Thời.

Lợi ích to lớn không thể tính được,

Trúc Pháp Khách hiện thân phía trước, Yến Phi đồng lúc cảm ứng Thiên Địa bội không có trên thân hần thậm kê đáng tiếc, trong lòng chàng sinh ra nghi hoặc.

Tại đỉnh núi cao vót trơ trọi, hai đại cao thủ cuối cùng gặp nhau trong thời khắc sinh tử, dưới tình huống này rút lui là không khả dĩ, ai là người có ý nghĩ này chắc chắn là chết. Bởi vậy kết quả cuối cùng chỉ duy nhất một người có thể sống mà rời khỏi.

Trúc Pháp Khanh thần nhiên đến chỗ Yến Phi đang ngồi cách đó ba trượng, giơ ngón tay lên khen ngợi: ”Yến Phi, người đứng thật là anh hùng hảo hán, trong tình huống bại trận hoàn toàn vẫn dám dụ ta đến đây tử chiến, tiết kiệm cho Phật gia ta không ít công sức. Nhưng ta cũng không thể kềm lòng tự hỏi sao người lại ngu xuẩn đến như vậy, có cơ hội bỏ trốn lại không quý trọng lại muốn đem tiểu mệnh dâng lên. Tốt lắm! Chỉ cần người hiến ra Tâm bội, ta có thể giữ cho toàn thân chôn cất đằng hoàng.”

Nói đến những câu cuối, thần tình trên mặt chuyển ra nghiêm khắc, nhãn thần thâm sâu khó dò hiện ra nét khinh miệt hòa lẫn trào lộng, đúng như Yến Phi sở liệu, hần coi thường chàng.

Yến Phi biết rằng hần đang làm ra tư thái có vẻ muốn giết chàng, sự thật mục đích cuối cùng là bắt giữ mình.

Chàng hiểu Trúc Pháp Khanh muốn đạt mục đích này nên cố ý nói nhảm để kéo dài thời gian.

Trúc Pháp Khanh đích xác sinh ra đã có dáng Phật, giống y như tượng Phật Di Lặc trong miếu đường sống lại. Nhưng thật ra hần bắt quả chỉ là ác phật và tà ma. Cà sa vàng quấn quanh thân thể to béo của hần đang bay lồng lộng trong gió, bụng béo phối hợp với cái đầu to hơn thường nhân gấp đôi, thể hình cao to mạnh bạo, thần thái an nhiên tự đắc, đúng là có phong phạm ngạo mạn thiên hạ.

Yến Phi từ bỏ vai dày của hần, đến cái gáy cổ thô và đôi bàn tay to lớn nhìn ra một sức mạnh kinh nhân.

Sự thật từ lúc Trúc Pháp Khanh hiện thân, chàng đã bị khí thần cường đại của hần bao vây khóa chặt, lúc này muốn chạy cũng không được,

Yến Phi mỉm cười: "Phật gia nếu như không ngăn trở kiêu thê tiềm nhập lên núi, ta sẽ lập tức phá hủy Tâm bội."

Trúc Pháp Khanh thần sắc xuất hiện vẻ kinh ngạc, bỗng nhiên vừa vươn tay lên, một đóa pháo bông hỏa tiễn thoát ra bay lên cao nổ tung thành đóa pháo bông màu vàng rực rỡ ngoạn mục.

Yến Phi hiểu mình vừa thắng được một lần, chàng dựa vào tình huống Thiên Địa bội không có trên mình hần, thêm vào tâm linh cảm ứng phát hiện ra Ni Huệ Huy đang từ phương hướng khác chạy đến, bèn dùng Tâm bội uy hiếp Trúc Pháp Khanh, ngăn trở hần và Ni Huệ Huy hội hợp.

Bất luận Trúc Pháp Khanh tự phụ ra sao, khinh thường Yến Phi đến mức nào hần cũng biết giết chàng thì dễ, muốn bắt sống chàng quả là không có đến một khả năng. Nhưng nếu có thêm một Ni Huệ Huy võ công không kém Trúc Pháp Khanh bao nhiêu đứng bên hiệp trợ, thành công có thể đại tăng.

Chiếm thế thượng phong lần này, đã tạo thành đả kích vào lòng tin của Trúc Pháp Khanh.

Trúc Pháp Khanh hồi phục sự thung dung, cười ha ha nói: "Hảo tiểu tử! người quả nhiên là có hạng, nhân tài như thế thật sự là khó kiếm. Chết vinh không bằng sống nhục, hà huống người chết đi thì Kỷ Thiên Thiên sẽ trở thành thứ đồ chơi của Mộ Dung Thùy, sao không nhập giáo của ta? ta có thể khiến cho người đạt thành sở nguyện."

Yến Phi càng khẳng định mục tiêu chân chính của Trúc Pháp Khanh là bắt sống mình, sơ dĩ cố ý nhắc đến Kỷ Thiên Thiên là để kích phát ý niệm cầu sống của chàng.

Cho đến lúc này, Trúc Pháp Khanh vẫn bị chàng xỏ mũi dẫn đi. Mấu chốt là ở chỗ trong tâm chàng hiện tại không có gì lo ngại, còn Trúc Pháp Khanh có chuyện sở cầu chắc chắn sẽ có sở thất.

Nếu Trúc Pháp Khanh vừa lên đến đã sử dụng toàn lực giết chàng, hươu chết về tay ai khó mà dự đoán được,

Yến Phi lắc đầu nở nụ cười: "Phật gia đã sai quá tệ hại."

Ni Huệ Huy lưu lại sườn núi, nếu Trúc Pháp Khanh không triệu hoán thị sẽ không khinh cử vọng động. Trước khi Ni Huệ Huy lợi dụng cơ hội hai người động thủ lên lên, chàng cần phải dùng kiếm chém chết Trúc Pháp Khanh.

Điệp Luyện Hoa xử ra trong tay, hóa ra một màng xanh bao bọc toàn thân, Yến Phi từ từ bay lên khỏi mặt đất, vẫn giữ tư thế an tường ngồi bất chéo chân trông tình cảnh quỷ dị phi thường.

Trúc Pháp Khanh hét to một tiếng, chẳng thấy hần lấy thể đề khí đã biến thành lãng không quảng mình về hướng Yến Phi, hai tay hóa ra cả trăm bóng chưởng, cà sa bay lượn, hình tượng uy mãnh đến cực điểm. Nhưng khuôn mặt lại tĩnh như nước lặng, biểu lộ tâm linh tu dưỡng kiên cường như bàn thạch của hần, đã đạt đến cảnh giới bất động tâm.

Yến Phi trong tĩnh có động, còn hần trong động lại hàm chứa tĩnh. Hình thành tình thế đối lập cường liệt.

Yến Phi cảm thấy xung quanh trong vòng mười trượng đã bị khí tràng của hắc bao bọc, chân phí từ bốn phương tám hướng dồn lại tạo ra một áp lực khấn bách khiến chàng chẳng những đau đớn toàn thân da thịt, hô hấp khó khăn mà còn ảnh hưởng đến năng lực nghe, nhìn.

Cuối cùng chàng hiểu ra, vì sao trước lúc Giang Lăng Hư lâm tử đã nói trong thiên hạ khó kiếm ra người có khả năng đối phó với Trúc Pháp Khánh, tất cả bởi vì "Thập Trụ Đại Thừa Công" của hắc thiên tính là khắc chế bất kỳ nội công tâm pháp nào, khiến năng lực đối kháng của người khác suy giảm trầm trọng, nguyên do là không có sức để hoàn thủ.

Chỉ có Đan Kiếp có khả năng khắc chế phản lại "Thập Trụ Đại Thừa Công" của hắc.

Trúc Pháp Khánh cười một tràng dài: "Đệ Nhất Trụ Chỉ Quan."

Chưởng ảnh hóa thành nhất quyền, tựa như từ huyền cảnh hiện ra biến thành một quyền bao phủ đất trời chính diện đánh tới, kinh khí kinh nhân xuất hiện cùng một hấp lực mạnh mẽ kéo Yến Phi tới để nhận một quyền kinh thiên động địa.

Tay quyền trong mắt Yến Phi không ngừng lớn lên, cả đất trời lẫn ngọn núi to lớn hoàn toàn tiêu thất, xứng đáng là "Chỉ Quan" tuyệt kỹ.

Yến Phi biết rõ nếu đơn thuần dựa vào "Thủy Độc" công pháp, tuyệt không có cách chịu nổi một đòn này, bèn ngậm vận tâm pháp Minh Nguyệt Âm Nhật, Đan Điền lập tức nóng lên.

Kỳ sự phát sinh, trước mắt chẳng những trở nên trong sáng, một quyền vốn có mục đích mê hoặc mắt người bỗng biến thành một quyền mạnh bạo không chút hoa xảo đánh thẳng tới chàng. "Chỉ Quan" tuyệt kỹ uy lực lập tức giảm đi hơn nữa. Quyền kinh của Trúc Pháp Khánh đương nhiên không dễ chịu được,

Chỉ cần Yến Phi không bị bức xuống hạ phong, chàng sẽ có chiến lược để thủ thắng.

Chàng không có thời gian để xem Ni Huệ Huy tiếp tục lên lên hay không, vì chẳng thể thi triển tâm linh cảm ứng chi pháp.

Trúc Pháp Khánh gầm lên một tiếng, khẳng định là ám hiệu để thông tri cho Ni Huệ Huy chạy đến.

Yến Phi lập tức hạ mình xuống đất, đồng thời thi triển hai chân, vừa chạm đất liền bắn thẳng đến Trúc Pháp Khánh, Diệp Luyện Hoa đánh thẳng ra phía trước, xảo diệu thần kỳ đến cực điểm, động tác tiêu sái tự tại lại tựa như tự nhiên mà thành.

Quyền kiếm giao kích, phát ra âm thanh nổ tung dữ dội,

Yến Phi nửa thân mình cầm kiếm tê đi, bị quyền đánh văng mấy vòng trong không trung, cuối cùng hạ xuống phía sau Trúc Pháp Khánh.

Trúc Pháp Khánh cười lớn: "Thông khoái! Có thể chịu đựng một quyền toàn lực của ta, so với Giang Lăng Hư còn khá hơn."

Vừa nói vừa xoay vòng như cơn lốc thối lui, toàn thân cả sa phát phối, bản thân trở thành tâm điểm của cơn bão táp mãnh liệt.

Vẫn còn xoay vòng trong không trung, Yến Phi đã lặng lẽ chuyển "Tiến Dương Hỏa" qua "Thoái Âm Phù", hỏa nhiệt lập tức phân tán hết chân khí của Trúc Pháp Khánh vừa xâm nhập vào, tà khí của hắc không nóng không lạnh nhưng khiến toàn thân kinh mạch như muốn vỡ tung, khó mà giữ mạng. Trong lòng thâm kêu may mắn, hiểu rằng mình đã phán đoán chính xác, di ngôn trước lúc chết của Giang Lăng Hư không sai, hắc dùng chính cái chết của bản thân để tìm ra cách duy nhất áp chế Trúc Pháp Khánh, Đan Kiếp xác thực là khắc tinh của Trúc Pháp Khánh.

Vừa tiếp đất, "Thoái Âm Phù" lại biến thành "Tiến Dương Hỏa" khí băng hàn từ Thủy Độc tụ vào trường kiếm.

Trúc Pháp Khánh hai tay mở ra, tựa như con dơi lượn tới, hét: "Sau 'Chỉ Quan' đến 'Chỉ Thính'"

Bên tai của Yến Phi chỉ toàn âm thanh của gió xé tới, một lần nữa chẳng nghe được bất kỳ âm thanh nào khác.

"Thập Trụ Đại Thừa Công" thật sự chẳng phải tầm thường, chuyên hướng tới cảm quan của con người. Chỉ cần một sai lầm sẽ rơi vào cảnh vạn kiếp bất phục.

Đan điền phát hỏa.

Yến Phi chém Đệch Luyến Hoa ngược về sau, đánh trúng một chỉ đang tới của Trúc Pháp Khánh.

"Keng!"

Yến Phi bị lực chấn động buộc thối lui lại năm bước, Trúc Pháp Khánh bám sát như bóng với hình, hai tay biến thành mười bóng chưởng ảnh, thế đánh mãnh liệt như thủy ngân cuộn cuộn điên cuồng công tới không tìm thấy chỗ hở.

Yến Phi lùi đến hơn mười bộ, tới sát tận mép vực.

Thuần túy dựa vào "thủy hàn chân khí" xác thực không thể là địch thủ của Trúc Pháp Khánh, trước mắt là cơ hội duy nhất thủ thắng.

Đích thực Trúc Pháp Khánh không có ý giết chàng, chỉ làm cho chàng tổn hao chân nguyên, đợi Ni Huệ Huy tới liên thủ bắt chàng.

Lợi thế duy nhất của chàng là đối phương không biết trong người chàng có huyền công Đan Kiếp.

Bản thân đang ở bờ vực nguy hiểm, Trúc Pháp Khánh nếu như thừa lúc chàng bất lợi dùng toàn lực xuất thủ, khẳng định có thể giết chết chàng, Trúc Pháp Khánh nếu như muốn bắt sống chàng, cần phải cho chàng cơ hội để phản kích lại. Cũng chỉ như vậy, đối phương mới có cơ hội lấy được Tâm bội còn nguyên vẹn.

Quả nhiên khí tràng của Trúc Pháp Khánh biến đổi hút chàng ngược trở lại.

Trúc Pháp Khánh cười to: "Yến Phi ngươi dùng hết lực rồi, hãy xem "Chỉ Trụ" của ta." Hai tay áo phồng lên, giáp mặt Yến Phi đẩy tới.

Yến Phi cảm thấy khí huyết toàn thân sôi sục, hai mắt nổ đom đóm, nhục thân như muốn biến thành bụi bay về hướng địch nhân. Hai ống tay áo của hắn như chứa đựng cả vũ trụ càn khôn, trong lòng chàng liên giạt mình, hiểu rằng nếu cứ để hắn thi triển ma công, không cần dùng tới đệ thập trụ thì mạng mình chết chắc.

Một kiếm đánh ra vào ngay giữa hai tay áo.

Xảo diệu nhất là đầu tiên thả ra hết thủy hàn chân khí, khiến đối phương không thể lĩnh hội được sát chiêu tiếp theo.

Nếu như chiêu này vẫn không phá được "Thập Trụ Đại Thừa Công" của hắn, chàng đành phải nhảy xuống vực, nửa đường sẽ phá hủy Tâm bội, trước khi rơi xuống đất sẽ tự vẫn.

Lúc Thủy hàn kinh khí xuất phát, "Tiến Dương Hỏa" nhanh chóng đổi thành "Thoái Âm Phù", hỏa nhiệt từ Đan Kiếp như núi lửa trào ra bạo phát chảy qua kỳ kinh bát mạch, tập trung cao độ theo sau Thủy hàn chỉ khí từ kiếm phá không bay ra.

Trúc Pháp Khánh thế công không biến đánh tới, không nhận ra sát cơ ẩn tàng bên trong của Yến Phi. Khinh bỉ nói: "Điều trùng tiếu..."

Chữ "kỹ" còn chưa kịp nói, sắc mặt liền thay đổi, vì muốn bắt sống Yến Phi nên chỉ xuất ra năm thành ma công. Hắn vốn đã tính toán, đối phó với Yến Phi hoàn toàn đang ở thế hạ phong là có dư.

Khi hắn phát giác ra có chuyện bất ổn, thì hối hận cũng đã muộn.

Hỏa nhiệt kinh khí kinh người từ Đệch Luyến Hoa xạ đến, hai ống tay áo của Trúc Pháp Khánh lập tức hóa thành bụi phấn, hiển thị "Chỉ Trụ" của hắn không thể chịu được chân khí huyền diệu của Đan Kiếp.

Trúc Pháp Khánh rú lên một tiếng điên cuồng, dùng lực thối lui, hai tay hóa thành tầng tầng chưởng ảnh, hy vọng có thể toàn bộ khóa chặt kiếm khí của Yến Phi.

Yến Phi nhân kiếp hợp nhất, đánh mạnh vào chưởng ảnh của hắn.

Trúc Pháp Khánh bay về phía sau như điều đứt dây, tai mất mũi miệng đổ đầy máu, hai mắt lộ vẻ sợ hãi khó tin được,

Yến Phi cũng phun ra một miệng máu tươi, giải khai chân khí phong tỏa Tâm bội, trong lúc chàng lảng không tới Trúc Pháp Khánh, Tâm bội nhiệt khí thay đổi rất nhanh, chứng tỏ Ni Huệ Huy đang dùng hết tốc độ để tiếp cận.

Trúc Pháp Khánh ma công thâm hậu. "Thập Trụ Đại Thừa Công" sự thực là kỳ chiêu tuyệt nghệ liên tục đánh ra không ngừng. Yến Phi biết chân khí của Đan Kiếp tuy lợi hại nhưng chỉ đơn thuần bằng vào Đan Kiếp thật không đủ giết hẳn trước khi Ni Huệ Huy tới đây.

Chỉ có một phương pháp, là khiến cho tên yêu nhân cái thể này không thể đoán ra được phương pháp của mình.

"Nhật Nguyệt Lệ Thiên Đại Pháp" toàn lực triển khai.

Điệp Luyện Hoa hóa thành vạn ảnh kiếm, như cuồng phong đánh tới Trúc Pháp Khánh.

Thủy Độc Hỏa Kiếp đồng lúc vận dụng, phối hợp với kiếm pháp tinh diệu như thần, khiến cho uy thế của Trúc Pháp Khánh hoàn toàn bị tiêu diệt, bị đánh đến không còn cách đối phó cũng không còn sức hoàn thủ.

"Thương!"

Điệp Luyện Hoa vào vỏ.

Chiếc đầu trục của Trúc Pháp Khánh rời thân thể bay lên không trung.

Yến Phi đối với địch thủ luôn luôn để lại dư địa, chí thiếu cũng để cho đối phương toàn thây, nhưng Trúc Pháp Khánh ma công thâm hậu, có thể chịu đựng được bất kỳ thương thế nào, chỉ có chặt đi đầu của hắn thì mới bảo chứng được hẳn chắc chắn đã chết.

Yến Phi thuận tay cởi áo ngoại bào, hứng lấy thủ cấp rơi xuống rồi nhanh chóng rời đi.

216. Nữ Chuyển Càn Khôn (2)

Lưu Dụ từ ngọn cây nhảy xuống nghênh đón Hồ Bân.

Nơi đây là một khu rừng rậm ở phía nam Thọ Dương chừng hai dặm, Lưu Dụ để tránh liên lụy Hồ Bân vì vậy không dám nhập thành và Giang Văn Thanh ra mặt tìm một vị bằng hữu cũ của Giang Hải Lưu, nhờ người này làm trung gian hẹn ước Hồ Bân.

Hồ Bân chịu đến nơi này gặp gã cũng xem như là bằng hữu chí cốt.

Lưu Dụ phát ra tiếng quạ kêu, Hồ Bân cơ trí dặn hai thủ hạ lưu lại bên ngoài, một mình đi vào rừng.

Lưu Dụ đi nhanh tới nói: "Hồ đại nhân, ngài khỏe chứ?"

Hồ Bân lộ ra thần sắc mừng rỡ vội bước lên nắm chặt hai tay gã, vui vẻ nói: "Người đúng là phúc lớn mạng lớn, ta cứ tưởng người chạy không thoát độc thủ của tên gian tặc Tư Mã Đạo Tử."

Lưu Dụ cười khổ: "Lần này bọn ta thật sự thất bại thảm hại, thời gian sau này càng khó khăn hơn. Ta đến tìm ngài là muốn thám thính tình hình Kiến Khang và Bắc Phủ binh."

Hồ Bân ngạc nhiên nói: "Nghe giọng điệu của người hình như không biết lần này Tư Mã Đạo Tử phái con hắc tử Tư Mã Nguyên Hiển và Vương Quốc Bảo tấn công Biên Hoang tập, bề ngoài thắng chứ thật ra thất bại, hơn nữa không biết làm sao thu dọn cái mớ bong bóng Biên Hoang tập này."

Lưu Dụ cũng ngạc nhiên hỏi lại: "Ta không hiểu ngài đang nói gì? Sau khi Biên Hoang tập thất thủ, ta ngày đêm đào vong chạy thẳng đến nơi này tìm ngài."

Hồ Bân hưng phấn nói: "Năm ngày trước có người treo thủ cấp Trúc Pháp Khánh ở Đông môn, người nói xem điều đó có ngoạn mục không?"

Lưu Dụ giật mình hiểu ra: "Tiểu tử giỏi."

Hồ Bân gật đầu:” Người đoán đúng rồi! Nhất định là Yến Phi làm. Di Lặc giáo đồ trong tập giống như phát điên, lòng bắt Yến Phi khắp nơi khiến cả Biên Hoang tập hiện tại đang rất loạn, không ai dám đến đó. Quân trú đóng trường kỳ ở đó cũng không thể làm gì được, hoang nhân trước khi đào vong ai ai cũng phóng hỏa đốt sạch toàn bộ kho lương, hiện thời việc cấp dưỡng cho số lớn quân trú đóng bất luận phe nào cũng không đảm đương nổi. Nghe nói Mộ Dung Thùy và Diêu Trường đã bắt đầu lui binh, chỉ lưu lại số ít nhân mã. Ngày nào Biên Hoang tập chưa khôi phục nguyên trạng, dù là ai cũng đừng hòng kiếm được bất kỳ lợi ích từ Biên Hoang tập.”

Lưu Dụ nghe vậy trong lòng rất phấn chấn, gã thầm nghĩ Yến Phi làm như thế không những xoay chuyển cả tình thế mà còn lập tức đưa chàng từ Biên Hoang tập đệ nhất cao thủ thăng cấp thành thiên hạ đệ nhất kiếm thủ.

Điều này vốn không có khả năng.

Nhưng Yến Phi đích xác đã làm được.

Yến Phi không những lấy lại thể diện cho hoang nhân còn giúp Tà gia tránh được đại họa, Phật môn phương nam vượt qua kiếp nạn. Di Lặc giáo mất đi lãnh tụ tinh thần cũng không còn mặt mũi đến Kiến Khang, Di Lặc giáo không có giáo chủ khai sáng thì không thành Di Lặc giáo. Một kiếm của Yến Phi đã xuyên thủng lời bịa đặt gạ đời Trúc Pháp Khánh là Di Lặc Phật giáng thế.

Muốn lấy lại Biên Hoang tập không phải là điều hảo huyền, song con đường phía trước còn đầy gian nan.

Gã vội hỏi:” Tình hình hoang nhân như thế nào?”

Hồ Bân trả lời:” Hoang nhân trước khi địch nhân đến đã trốn đi tứ tán, đại bộ phận chạy về phương nam, một số khác thì chạy về phía biển cả. Hoang nhân quen thuộc biên hoang lại có ngựa thay chân, liên quân tấn công Biên Hoang tập tuy muốn đuổi tận sát tuyệt nhưng lực bất tòng tâm.”

Lưu Dụ nhẹ cả người, gã sợ nhất hoang nhân tập hợp lại liều chết cự địch, như thế có thể thấy Trác Cuồng Sinh là người ứng biến linh hoạt, khiến việc ngóc đầu trở lại không phải là lời nói suông. Vấn đề ở chỗ làm sao triệu tập lại hoang nhân, phản công Biên Hoang tập.

Gã hỏi tiếp:” Phía Kiến Khang có phản ứng ra sao?”

Hồ Bân đáp:” Ta sáng hôm nay mới nhận được tin tức Trúc Pháp Khánh bị Yến Phi cắt đầu nên vẫn chưa biết tình hình Kiến Khang. Bất luận ra như thế nào, điều này đối với cha con Tư Mã Đạo Tử là thất bại nghiêm trọng, công hạ mười Biên Hoang tập cũng không bù đắp nổi, cũng làm cho thanh uy người tăng lên rất cao.”

Lưu Dụ giống như đi trong màn sương mù: ” Có quan hệ gì đến ta?”

Hồ Bân phân tích:” Trong Bắc Phủ binh lan truyền rộng rãi cuộc chiến lần này do người làm chủ soái, cố ý để địch nhân chui đầu vào chỗ vườn không nhà trống, thực thi lại kế sách cho Phù Kiên lấy được Thọ Dương năm đó. Giờ đây Trúc Pháp Khánh xác thực bị hãm bằng hữu của người chém đầu thị chúng, dĩ nhiên giúp đỡ rất lớn đối với tiếng tăm của người, cho rằng người không phụ ủy thác của Huyền soái tránh được tai kiếp lớn cho Tà gia và Phật môn.”

Lưu Dụ nghe vậy ngẩn người, không biết nên đáp lời hần như thế nào.

Hồ Bân đột nhiên đưa tay nắm chặt cánh tay hắn, bước thêm vài bước vào sâu trong rừng cây hạ thấp giọng nói: ” Hiện thời Bắc Phủ binh cần chính là một Huyền soái khác, người đứng lúc nổi lên thay thế, bây giờ điều kiện đầy đủ lại là người kế thừa Huyền soái đích thân lựa chọn, điều còn thiếu chỉ là một cơ hội.”

Lưu Dụ cười khổ: ” Đa tạ ngài đã coi trọng ta như thế.”

Hồ Bân nói: ” Ta không phải vì người từng cứu ta một mạng nên nhìn người bằng con mắt khác, mà là không ai rõ hơn ta sự xem trọng và kỳ vọng của Huyền soái đối với người. Bất luận người thua như thế nào ở Biên Hoang tập vẫn là một điều mơ hồ, sự thật là người bình yên thoát thân, Tư Mã Đạo Tử đã không thu được gì còn bị một tay người hủy đi Di Lặc giáo. Huống hồ hoang nhân sớm có tiền lệ thu hồi lại Biên Hoang tập, trong lòng mọi người khẳng định việc này sẽ diễn ra lần nữa. Biên Hoang tập gắn liền với vinh nhục hoang nhân, không có hoang nhân Biên Hoang tập chỉ là một đồng cỏ nát.”

Lưu Dụ hít sâu một hơi, gật đầu: "Hoang nhân đúng là vĩnh viễn không chịu khuất phục dưới thế lực hung ác. Còn tình hình Lưu gia ra sao?"

Hồ Bân hừ lạnh: "Lưu Lao Chi mấy ngày trước phái người đưa tin cho ta, một mặt nói phải giúp đỡ Vương Cung đối phó Tư Mã Đạo Tử, mặt khác lại muốn ta án binh bất động thủ vũng Thọ Dương, rõ ràng là do dự không quyết đoán. Ài! Nếu Huyền soái còn sống sao để tình hình này xảy ra chứ? Biên Hoang tập thất thủ khẳng định ảnh hưởng thái độ của Lưu Lao Chi với Vương Cung."

Lưu Dụ hỏi: "Bên Hoàn Huyền có động tĩnh gì không?"

Hồ Bân trả lời: "Hoàn Huyền người này rất khó đoán, trong tình hình hiện giờ còn đưa ra điều kiện với Vương Cung, muốn Vương Cung gả nữ nhi bảo bối cho hắn làm thiếp, khiến Vương Cung vừa tức giận lại khó xử."

Lưu Dụ chấn động nói: "Cái gì?"

Hồ Bân ngạc nhiên: "Có vấn đề gì à? Sắc mặt ngươi sao trở nên khó nhìn vậy?"

Lưu Dụ thở nhanh vài hơi: "Không có gì, Vương Cung không phải đã hứa gả con gái cho nhi tử Ân Trọng Kham rồi sao?"

Hồ Bân không nghi ngờ gì, hắn nói: "Thì ra ngươi cũng biết việc này. Ài! Chính vì như thế ta mới nói Hoàn Huyền khiến người khó xử, ngay thời điểm này lại đề xuất điều kiện ép người khó chấp nhận như thế, cùng lúc đắc tội với hai người Vương Cung và Ân Trọng Kham. Bất quá hiện thời quả là không ai làm gì được Hoàn Huyền, Lưu Lao Chi thật ra không phải đối thủ Hoàn Huyền. Nên ta nói Bắc Phủ binh cần một Huyền soái khác, người đó chính là ngươi. Tháng trước Chu Tự từng đến Thọ Dương cùng ta bàn luận, hắn và ta đều đồng ý ngươi là nhân tuyển tốt nhất thay thế Huyền soái."

Lưu Dụ trong lòng đang dâng lên ngọn lửa thiên cự lãng.

Không! Ta tuyệt đối không cho phép Vương Đạm Chân rơi vào ma chướng của Hoàn Huyền.

Thanh âm Hồ Bân truyền vào trong tai: "Ngươi bây giờ có dự định gì?"

Lưu Dụ trong lòng nghĩ đến Vương Đạm Chân buột miệng nói: "Ta có thể làm gì nào?"

Hồ Bân cất giọng thông cảm: "Ngươi hiện tại quả khó làm được gì, ngàn vạn lần đừng trở về Quảng Lăng, nếu không ngươi sẽ trở thành vật hy sinh trong cuộc tranh đấu giữa Lưu Lao Chi và Hà Khiêm. Ta và Chu Tự cũng nghiên cứu qua tình huống này, nhất trí cho rằng chỉ có khi Tôn Ân làm phản ngươi mới có thể công nhiên trở về."

Hắn phân tích thêm: "Tình hình ngươi bây giờ hết sức vi diệu, Bắc Phủ binh phái ngươi ra ngoài đến Biên Hoang thám thính tình thế, nên ngày nào ngươi chưa trở về Quảng Lăng trình diện thì ngày đó ngươi vẫn là người tự do. Có rất nhiều việc chỉ làm không thể nói, ta thấy nếu ngươi dùng thân phận chủ lãnh đạo hoang nhân đoạt lại Biên Hoang tập lần nữa, sẽ khiến tất cả tướng lĩnh trẻ tuổi Bắc Phủ binh nhận định ngươi có tư cách làm người thừa kế Huyền soái, khi đó ai muốn khiêu chiến ngươi đều phải suy nghĩ ba lượt mới làm."

Lưu Dụ miễn cưỡng khôi phục lại từ trong nỗi ưu tư về Vương Đạm Chân, gã hỏi: "Tôn Ân vẫn chưa khởi sự à?"

Hồ Bân đáp: "Tôn Ân đã công chiếm đảo lớn Ông Châu thiết lập căn cứ, lại kêu gọi cường hào các quận huyện duyên hải phản Tấn. Sách lược cực kỳ cao minh, Kiến Khang quân vô lực phản kích chỉ có thể ngồi nhìn Thiên Sư quân ngày càng lớn mạnh. Hừ! Tình hình như vậy Tư Mã Đạo Tử vẫn động binh với Biên Hoang tập chứng tỏ đã mất hết nhân tâm, nhất là lần này chia mũi dùi vào Tạ gia và người càng khiến Bắc Phủ binh người người nghiêng rãnh thống hận. Lại thêm Lưu Lao Chi phản phúc khó lường, Hà Khiêm cam tâm làm chó theo đuôi Tư Mã Đạo Tử, nên Bắc Phủ binh ký thác hy vọng lên mình người người kế thừa được Huyền soái chỉ định, kết quả đã như thế ngươi ngàn vạn lần đừng khiến họ thất vọng."

Lưu Dụ đại khái đã hiểu rõ tình hình hiện tại của phương nam, gã hỏi thêm một vấn đề cuối cùng: "Nhiếp Thiên Hoàn có hành động gì không?"

Hồ Bân trả lời: "Đây là một việc khác khiến người ta lo lắng. Lưỡng Hồ bang từ sau cuộc chiến Biên Hoang khuếch trương nhanh chóng, được Hoàn Huyền ngầm cho phép như tầm ăn dâu thôn tính sạch sẽ địa bàn Đại Giang bang, dần khống chế thượng du Đại giang phía Tây Kiến Khang, khiến cho sự uy hiếp của Hoàn Huyền đối với Kiến Khang ngày càng tăng. Một khi Kiến Khang mất đi quyền khống chế thượng du Đại giang, Hoàn Huyền có thể tùy thời phong tỏa Đại giang, Đại Tấn ta kể như mất đi phân nửa giang sơn càng vô lực đối chọi Hoàn Huyền."

Lưu Dụ than: "Ta cuối cùng minh bạch Tư Mã Đạo Tử vì sao không đếm xỉa Tôn Ân mà tấn công Biên Hoang tập, chính là muốn phá vỡ sự phong tỏa của Hoàn Huyền. Đáng tiếc người tính không bằng trời tính, Di Lạc giáo mất đi Trúc Pháp Khánh khó trở lại làm nhân tố hòa hoãn giữa Tư Mã Đạo Tử và Mộ Dung Thùy. Điều Trường, Biên Hoang tập cũng không cách nào phát huy tác dụng vốn có."

Hồ Bân nói: "Cho nên người cần nhanh chóng thu phục Biên Hoang tập, vì Biên Hoang tập cũng là mạch máu của Bắc Phủ binh, không có Biên Hoang tập Bắc Phủ binh đành cúi đầu dựa dẫm Kiến Khang quân."

Lưu Dụ gật đầu: "Ta hiểu rồi. Hết sức đa tạ Hồ đại nhân về cuộc nói chuyện này, khiến ta hiểu rõ tình thế phương nam. Ta tuyệt đối không để Hồ đại nhân và Chu đại tướng thất vọng."

Hồ Bân vỗ vỗ bả vai gã: "Đi làm cho tốt vào, chúng ta rất tin tưởng người. Đến bây giờ, người vẫn làm rất xuất sắc."

Lưu Dụ bắt tay hần nói lời từ biệt và lướt sâu vào trong khu rừng rậm.

Tiếng gió nổi lên, Giang Văn Thanh trên ngọn cây nhảy xuống nói: "Hỏi ra tình hình gì chưa?"

Lưu Dụ chỉnh đốn tâm tình tạm thời gạt bỏ suy nghĩ về Vương Đạm Chân, gã trả lời: "Sự tình biến chuyển rất lớn khiến người ta không ngờ tới, Yến Phi lại thành công tiêu diệt Trúc Pháp Khánh, còn treo thủ cấp hần ở Đông môn Biên Hoang tập thị chúng. "

Giang Văn Thanh phản ứng giống như ban nãy Lưu Dụ nghe được, mở to mắt lộ ra thần sắc rất khó tin.

Lưu Dụ giải thích một lượt, lại nói: "Một tin tức khác cực kỳ tốt là hoang nhân trước khi địch nhân vây công bỏ tập đào tẩu, còn đốt sạch kho lương và tàu thuyền, địch nhân chỉ đoạt được một đồng đồ nát."

Giang Văn Thanh tinh thần chấn động, đôi mắt thanh tú sáng rực lấp lánh ánh lửa.

Lưu Dụ sau khi thuật lại thế cuộc biết được từ miệng Hồ Bân, nói: "Hiện tại việc duy nhất chúng ta nên làm là triệu tập huynh đệ chạy khỏi Biên Hoang tập, thừa lúc địch nhân vì cái chết của Trúc Pháp Khánh trận cước đại loạn phản công Biên Hoang tập."

Giang Văn Thanh nhú mày: "Tình thế quả có lợi với chúng ta, bất quá huynh đệ chúng ta tản mạn khắp nơi, muốn triệu tập họ không phải việc mười ngày nửa tháng làm xong. Huống chi Tư Mã Đạo Tử toàn lực tầm nã các huynh đệ trốn về phương nam, họ có thể bảo mệnh được đã là cực kỳ giỏi."

Lưu Dụ nói: "Chỉ cần ta tìm được Yến Phi thì có biện pháp, Biên Hoang tập có tình thế đặc biệt nên chúng ta chỉ cần cắt đứt đường vận lương thủy lục nam bắc, có thể bức lui quân trú đóng của địch nhân. Chỉ cần huynh đệ hoang nhân nghe phong phanh chúng ta triển khai phản kích, tất hỏa tốc trở về có thể khiến thanh thế chúng ta trở nên mạnh mẽ."

Giang Văn Thanh nói: "Địa thế biên hoang đối với địch nhân bất lợi, cũng bất lợi như vậy với chúng ta. Đối với việc cung ứng lương thực và binh khí cung tên chúng ta cũng nảy sinh vấn đề."

Lưu Dụ trầm ngâm: "Điều này xác thực là vấn đề khó khăn, dù sao cũng không phải không có biện pháp giải quyết, có thể có một người giúp được việc này."

Giang Văn Thanh nói: "Khổng Tịnh?"

Lưu Dụ thầm khen Giang Văn Thanh suy nghĩ miễn tiệp, gã gật đầu: "Chính là hần, chỉ mình hần mới có năng lực giúp đỡ về mặt này, hơn nữa cũng quan hệ đến lợi ích của hần. Nếu như Yến Phi không trầm sát Trúc Pháp Khánh dưới kiếm, hoặc hoang nhân bị địch nhân giết không còn manh giáp, ta cũng không còn mặt mũi thỉnh hần giúp đỡ, bây giờ dĩ nhiên là một việc khác."

Giang Văn Thanh nói: "Khổng Tĩnh thủy chung là một người làm ăn, nếu ngầm giúp đỡ huynh như thế một khi bị Tư Mã Đạo Tử phát giác, Lưu lao Chi cũng không bảo vệ được hần. Nên chúng ta cần dùng chút thủ đoạn, để hần hiểu chúng ta không những đủ thực lực phản công Biên Hoang tập và có cách bảo mật việc này."

Lưu Dự cười khổ: "Về mặt này chúng ta có thể sử dụng thủ đoạn gì?"

Giang Văn Thanh đáp: "Việc Khổng Tĩnh do ta phụ trách, đừng quên ta còn căn cứ bí mật ở Tân Nương Hà thuộc sông Dĩnh Thủy do nhị thúc ta Giang Hải Văn tạo lập, các huynh đệ chạy khỏi Biên Hoang tập sẽ trở về nơi đó. Ta vừa tìm cách liên lạc Khổng Tĩnh vừa đợi tin tức tốt đẹp của huynh."

Lưu Dự vui mừng: "Vậy ta đến Kiến Khang, nếu ta đoán không sai Yến Phi chắc đến Kiến Khang."

Giang Văn Thanh nhắc: "Nhớ không thể trì hoãn quá lâu, cứ địa Tân Nương Hà toàn dựa vào sự viện trợ từ Biên Hoang tập, mất đi Biên Hoang tập khiến chúng ta rơi vào tình thế khó khăn. Chúng ta tuyệt đối không để Khổng Tĩnh biết rõ tình hình thực tế, nếu biết thì hần sẽ không giúp đỡ."

Lưu Dự hỏi: "Theo Văn Thanh ước đoán, cứ địa Tân Nương Hà có thể cầm cự được bao lâu?"

Giang Văn Thanh trả lời: "Nếu như tình hình không có gì thay đổi, nửa năm hay một năm không thành vấn đề. Bất quá nếu có số lượng lớn huynh đệ trở về, e rằng chỉ chống đỡ được ba tháng."

Lưu Dự nói: "Vậy lấy ba tháng làm kỳ hạn, chúng ta sẽ đến Tân Nương Hà hội hợp Văn Thanh."

Giang Văn Thanh đột nhiên đưa tay đè lên mu bàn tay gã, gương mặt tươi cười ửng hồng dặn khe khẽ: "Cẩn thận nhé!"

Nói xong xoay người bước đi.

oOo

Yến Phi đi qua Chu Tước kiều, trong lòng gã có muôn vàn cảm khái.

Kiến Khang không còn là Kiến Khang ngày trước.

Thiên hạ đệ nhất danh sĩ Tạ An đã mất, chôn thân nơi tiểu Đông Sơn thành ngoại, phong lưu đã xa.

Tạ Huyền danh truyền thiên cổ vì trận chiến Phì Thủy, còn tráng niên đã sớm từ trần khiến Nam Tấn rơi vào cục diện tứ phân ngũ liệt, nội chiến nội loạn chỉ chậm nhẹ liền phát.

Sông Tần Hoài mất đi Kỷ Thiên Thiên càng không phải sông Tần Hoài ngày xưa, Kỷ Thiên Thiên giống như minh nguyệt phản chiếu Tần Hoài, chỉ mình nàng mang lại cho sông Tần Hoài phong thái khiến người ta rung động ngoài bầu không khí suy đồi của thế gia vọng tộc.

Kiến Khang vẫn phồn hoa như cũ, nhưng Yến Phi biết rõ những gì thấy trước mắt chỉ là cảnh giả tạo khó duy trì được lâu, một khi Tư Mã Diệu bị Man Diệu hại chết đại biến tức thì giáng lâm, không có bất kỳ sức người nào có thể kéo lại Nam Tấn đang bước trên con đường biến loạn và phân liệt.

Tất cả cửa khẩu Kiến Khang rõ ràng được tăng cường, đối với người ra vào kiểm tra nghiêm ngặt, may mắn ngày đó lúc chàng ở Kiến Khang, Tạ gia lo liệu ổn thỏa cho chàng giấy thông hành chính thức, lại thêm chàng giấu Điệp Luyến Hoa ngoài Chu Tước môn, cải trang thành thư sinh nho nhã nên qua cửa thuận lợi.

Chàng tịnh không phải nhập thành không có mục đích, ngoài Chu Tước môn chàng phát hiện ám ký hoang nhân lưu lại chỉ ra nơi hoang nhân ẩn náu, còn biểu thị rõ ràng người lưu ám ký chính là Đồ Phụng Tam.

Hoang nhân tịnh không thất bại thảm hại, chàng từ thủ pháp thông tin bí mật của hoang nhân tìm được Trác Cuồng Sinh, Mộ Dung Chiến, Hồng Tử Xuân, Âm Kỳ, Cơ Biệt, Diêu Mãnh và gần ba ngàn huynh đệ hoang nhân ẩn thân tại vùng đầm lầy Vu Nữ Khâu.

Nghe được chàng giết chết Trúc Pháp Khánh, người người sĩ khí phấn chấn quyết chí phản công. Chỉ hận thiếu lương thiếu cung tên, hữu tâm vô lực.

Chàng lần này đến Kiến Khang muốn triệu tập huynh đệ chạy về phương nam, đồng thời nghĩ biện pháp xoay sở lương thực và vật tư.

Bàng Nghĩa và Cao Ngạn cũng rất có khả năng lánh đến Kiến Khang, bởi vì Cao Ngạn cũng có giấy thông hành qua cửa. Về mặt này, hẳn càng có biện pháp hơn bất kỳ người nào.

Đi qua cầu chính là hẻm Ô Y, cổng vào nằm bên phải ngự đạo có thị vệ trấn giữ, bất quá dù có thể tự do xuất nhập Yến Phi cũng không có tâm tình nhàn rỗi quay về đất cũ.

Trăm sát Trúc Pháp Khánh, khiến chàng cảm thấy không phụ sự kỳ vọng của Tạ An và Tạ Huyền, bớt đi một phần tâm sự.

Có thể giết chết Trúc Pháp Khánh thật sự phần may mắn rất lớn, hoàn toàn dựa vào thành công của sách lược, nếu không người chết chính là chàng chứ không phải Trúc Pháp Khánh.

Mục tiêu chàng là Quy Thiện tự sau chợ phía Bắc.

Điều này khiến chàng nghĩ đến Đồ Phụng Tam chắc là cùng Tống Bi Phong chạy đến Kiến Khang, vì chỉ Tống Bi Phong mới có liên hệ với Phật môn. Phật tự càng là nơi ẩn thân tốt nhất.

Đột nhiên một loạt tiếng quát mắng từ phía sau truyền đến, người đi đường tới tấp nép sát hai bên đường.

Yến Phi quay đầu lại nhìn, chỉ thấy một nhóm gần trăm lính Kiến Khang đang áp giải hơn mười phạm nhân đi qua Chu Tước kiều tiến vào ngự đạo, hướng về phía hoàng thành.

Yến Phi vừa thoáng nhìn đã biết bị áp giải đích thị huynh đệ hoang nhân, trong đó bất ngờ có hai người là Bàng Nghĩa và Phương Hồng Sinh.

Yến Phi suýt chút muốn lập tức xuất thủ cứu viện, nhưng lại biết như thế là hết sức lỗ mắng.

Chàng vội tránh vào bên đường, cố ý đứng ở chỗ ngoài cùng.

Đợi sau khi mười mấy kỵ binh khai lộ đi qua, Bàng Nghĩa chân bị cùm cúi đầu ủ rũ ngang qua trước mặt, Yến Phi thì triển công pháp truyền âm nhập mật truyền thanh âm trực tiếp vào tai Bàng Nghĩa: "Yên tâm! Tối nay ta đến cứu huynh."

Bàng Nghĩa chợt run người, nhìn về phía chàng.

Hai người trao đổi ánh mắt, Bàng Nghĩa vội cúi đầu, tránh bị người áp giải nhìn ra thần sắc có phần khác thường.

Yến Phi ngậm thở dài, đuổi theo bọn họ.

217. Đào Quá Tử Kiếp

Vốn là trinh sát xuất sắc nhất của Bắc Phủ binh, Lưu Dự đã trù tính cho bản thân nhiều kiểu thân phận, chẳng những có thể qua mắt địch nhân mà còn có thể ứng phó với sự thẩm tra không cần thiết của các thế lực quân sự khác nhau. Trở thành trinh sát đệ nhất lưu, gã cũng là chuyên gia cải trang dịch dung, lúc này gã đang gắn râu biến thành tóc mai hoa râu, hóa trang thành một khách thương vân du đến hai vùng Kinh Dương, đang theo đường thủy đi đến Kiến Khang.

Gã hiểu rõ đường quan đạo Trường Giang thủy vận. Tại đại thành Lịch Dương của Kiến Khang gã cố ý ra tay hào phóng, lên một chiếc thuyền chở khách và hàng hóa từ Vũ Xương chạy tới, để quân phòng thủ Kiến Khang sẽ không hoài nghi trên thuyền có người từ Biên Hoang tới.

Tư tưởng tình cảm của gã có điểm rối loạn, gã nghĩ đến Vương Đạm Chân, nghĩ đến Giang Văn Thanh và cũng nghĩ đến Biên Hoang tập.

Lần này Biên Hoang tập mất là vì hoang nhân tự mãn sau chiến quả huy hoàng của việc giành lại được một Biên Hoang tập đã mất trước kia. Chính thế nên bọn họ sinh ra lòng tin mù quáng là trong thời gian ngắn sẽ không có người dám tới xâm phạm, cho nên ở các phương diện đều buông lơ xuống.

Nào biết địch nhân chẳng những có Hồ Bái hiểu rõ Biên Hoang tập làm nội gian, mà lại bởi quan hệ của Diêu Trường có được sự trợ giúp của Hồ Lô Phương, biết được rõ ràng hư thật của Biên Hoang tập. Vì thế mà địch nhân lên vào Biên Hoang một cách thần không hay, quỷ không biết, phát động công kích.

Lại thêm kẻ thu thập tin tức xuất sắc nhất Biên Hoang tập là Cao Ngạn theo Yến Phi đi tới phương bắc, cả mạng lưới tình báo rơi vào trạng thái tê liệt hết một nửa làm mất đi lợi thế đó. Hơn nữa địch nhân kế hoạch chu toàn, vì thế rơi vào thế hạ phong bất lực hoàn thủ.

Bất luận như thế nào, Yến Phi bằng Tâm bội trinh sát được Trúc Pháp Khánh phục binh ở trong tập, tuy trúng phải gian kế của Trúc Pháp Khánh, nhưng cũng làm Biên Hoang tập vì sai lầm mà lại may mắn tránh được đại tai kiếp bị giết toàn tập, trong họa có phúc! Bại vì Tâm bội, thành cũng bởi Tâm bội. Yến Phi chính là bằng Tâm bội tìm được cơ hội trời cho chém chết Trúc Pháp Khánh, làm thay đổi lại toàn bộ tình thế vốn tuyệt đối bất lợi của hoang nhân.

Trải qua lần chạy trốn cái chết này, quan hệ của gã và Giang Văn Thanh càng mật thiết hơn. Ngày hôm đó, hình ảnh Giang Văn Thanh vẫn với thân phận Tổng Mạnh Tề đó cười nói dụng binh, tung hoành trong cõi Biên Hoang tập, nàng tiêu sái thật tự nhiên. Nhưng sau cái chết của Giang Hải Lưu, nàng đã biến đổi rất nhiều mà trở nên trầm mặc ít nói, thiếu đi sự tự tin, bởi vậy có thể biết được nàng vẫn chưa hoàn toàn hồi phục lại từ cái chết của Giang Hải Lưu. Nghĩ đến đó gã liền cảm thấy đau lòng, làm gã cảm thấy chuyện phục hưng Đại giang bang, Lưu Dụ gã không thể đứng ngoài bàng quan.

Gã thừa nhận bản thân mình đối với Giang Văn Thanh rất có hảo cảm, nàng không chỉ là chiến hữu của gã, mà còn là một nữ nhân phi thường động nhân, tuệ chất lan tâm, lương thiện hiền lành. Mà nàng đối với gã càng rất có tình ý, chỉ hận là tim của gã đã sớm bị Vương Đạm Chân chiếm mất nên khó có thể dung nạp nữ tử khác, hơn nữa cũng cảm thấy giữa gã và Giang Văn Thanh không nên có tư tình nam nữ.

Ồi...

Nghĩ tới Vương Đạm Chân, gã liền sốt ruột như lửa đốt. Nhưng lúc này bản thân gã còn khó giữ mình, trong tình hình nguy cơ khắp nơi gã có thể làm gì? Bất quá, tuy biết rõ là nhìn từ góc độ nào đều không nên can dự vào chuyện của Vương Đạm Chân, gã lại biết rõ bản thân tuyệt sẽ không để cho Vương Đạm Chân rơi vào tay Hoàn Huyền, cho dù sẽ làm nghiệp lớn nam nhi đang gian nguy triu nặng của gã tiêu tan.

Gặp lại Yến Phi rồi hãy nói.

Thuyền chở khách và hàng hóa từ từ cập bờ.

Gã lên bờ tại bến thuyền cạnh tường thành phía tây trong thành Kiến Khang thuận lợi thông qua kiểm tra. Chuyện làm đầu tiên của gã là vào cửa tây Tuyên Minh môn tìm kiếm ám ký của hoang nhân. Cuối cùng tại nơi một gốc cây ngoài cửa dịch đạo, gã tìm được ám ký ước định cùng Nhậm Thanh Thị mà chỉ có gã hiểu được, vượt ra ngoài mọi ý liệu của gã.

Gã không rõ lắm bản thân mình có muốn gặp Nhậm Thanh Thị hay không? Bất quá thị đã vội vã tìm gã như thế nhất định có việc gấp, nên gã tạm thời gác chuyện tìm Yến Phi lại một bên, theo chỉ thị của ám ký đến thành nam đi tìm Nhậm Thanh Thị.

oOo

Yến Phi cải trang thành một hương khách đi lễ chùa đưa ám hiệu, lập tức được tự tăng dẫn vào phòng khách trong nội đường đợi gặp người. Chi Độn đại sư đến, vui vẻ nói: “Quả nhiên là Yến Phi tiểu hữu tới. Chi Độn đại diện Phật môn thiên hạ kính cẩn cảm tạ thí chủ xuất thủ trừ ma vệ đạo, làm Phật môn tránh được họa lớn.”

Yến Phi vội đứng dậy hoàn lễ, liên tục nói: “Không dám.”

Sau khi ngồi xuống, Chi Độn mỉm cười: “Trúc Pháp Khánh bị chém đầu dưới kiếm của Yến thí chủ, An công trên trời linh thiên tất nhiên rất mừng vui thanh thần.”

Đại sư lại nói tiếp: “Tin tức truyền đến Kiến Khang ngày hôm qua đã làm kinh động toàn thành, cũng làm thể diện của Từ Mã Đạo Tử không còn chút gì. Hắn cực kỳ phẫn nộ, lập tức công bố lúc giờ ngọ ngày mai tại hình trường Huyền Vũ môn thành bắc sẽ đem các hoang nhân bắt được đem chém đầu. Bi Phong và Đồ thí chủ chính vì thế mà đang rất đau đầu, nghĩ biện pháp cứu các huynh đệ, bây giờ có Yến thí chủ đại giá quang lâm sẽ thêm phần nắm chắc.”

Yến Phi trong lòng chấn động, trực giác cảm thấy Tư Mã Đạo Tử không phải đơn giản giết người trút giận như vậy. Hắn định mượn đó để bức hoang nhân ẩn mình ở Kiến Khang hiện thân, tốt nhất đương nhiên là dẫn dụ được chàng đến một lưới bắt gọn, nhằm văn hồi thể diện đã bị mất.

Xem như thế đêm nay việc cứu người sẽ không thể thực hiện, bởi vì Tư Mã Đạo Tử tất nhiên sẽ bày ra thiên la địa võng, chờ đợi bọn họ đến cướp ngục.

Chiêu này của Tư Mã Đạo Tử độc ác phi thường và rất tàn nhẫn.

Chàng hỏi: “Trừ Tống thúc và Đồ Phụng Tam, có bao nhiêu hoang nhân huynh đệ giấu mình dưới sự bao che của đại sư vậy?”

Chi Động đáp: “Tại nơi này chỉ có Bi Phong và Đồ thí chủ, những người khác ẩn thân tại Tê Vân tự ở ngoại thành, chùa đó nằm ở trên núi cao không dễ dàng bị người vây khốn. Tư Mã Đạo Tử đối với chúng ta theo dõi rất chặt, ở trong thành một khi bại lộ hành tung thì sẽ không có đường để chạy.”

Yến Phi hỏi tiếp: “Trong Tê Vân tự có bao nhiêu huynh đệ của chúng ta?”

Chi Động trả lời: “Có một nghìn huynh đệ, may mắn là trong chùa chứa rất nhiều lương thảo, nếu không chỉ việc tìm mua lương thực thôi cũng sớm làm Tư Mã Đạo Tử sinh nghi.”

Yến Phi lại hỏi: “Tư Mã Đạo Tử có phái người tới cảnh cáo đại sư không?”

Chi Động đáp: “Hắn chỉ phái người giám thị chùa miếu lớn nhỏ trong thành, nhưng lại không phái người tới trực tiếp đưa ra cảnh cáo với chúng ta.”

Yến Phi càng quả quyết nghĩ Tư Mã Đạo Tử đang bày âm mưu, nói: “Ta muốn gặp hai người bọn họ.”

Chi Động nói: “Bi Phong và Đồ thí chủ đều ra ngoài nghe ngóng tin tức. Chúng ta có thể vì các người tận lực hay không? Xin Yến thí chủ cứ phân phó.”

Yến Phi trầm ngâm trong khoảng khắc: “Ta sao dám phân phó đại sư, bất quá định nhờ đại sư giúp cho một chỗ đợi, còn chuyện này phải sau khi bọn họ trở về nghiên cứu cẩn thận. Bây giờ ta chỉ muốn tìm một nơi yên tĩnh để suy nghĩ.”

Chi Động đứng lên nói: “Mời Yến thí chủ theo lão nạp đến tĩnh thất ở hậu viện.”

Yến Phi theo Chi Động rời khỏi khách đường, trong lòng chàng thầm hạ quyết tâm, bất luận khó khăn như thế nào nhất định phải cứu toàn bộ huynh đệ tử muội hoang nhân lâm nạn ở Kiến Khang, làm gian mưu của Tư Mã Đạo Tử không có cách nào đạt được.

oOo

”Người cuối cùng đã tới.”

Lưu Dự đi vào bằng cửa sổ, mỉm cười nói: “Nhậm hậu không có ra ngoài sao?”

Ngồi trước bàn trang điểm, Nhậm Thanh Thị nhìn gã qua kính đồng, lãnh đạm trả lời: “Người ta đã ba ngày không ra ngoài cửa là muốn chờ oan gia chàng đó.”

Đây là một ngôi nhà dân bình thường nằm ở ngự đạo phía đông của thành nam. Trước khi vào nhà Lưu Dự đã thăm dò phòng xá xung quanh và khẳng định trong phòng trừ thì Nhậm Thanh Thị không có người khác, gã mới vào trong nhà cùng Nhậm Thanh Thị gặp mặt.

Nhậm Thanh Thị áo ngắn lót mỏng màu vàng, bên ngoài khoác thêm áo khoác ngự hàn dáng điệu thanh nhã, thần thái nhã nhặn trầm tĩnh. Nếu như không phải hiểu rõ nội tình sẽ ví thị như một đại gia khuê tú của danh môn vọng tộc.

Mái tóc đẹp của thị lúc này rủ xuống, thị đang dùng lược ngọc chải lại mái tóc như mây, làm người khác cảm thấy yếu đuối mà thương yêu.

Lưu Dự đi tới phía sau thị, nhìn dung nhan trong kính đồng hỏi: “Vì sao lại vội tìm ta như vậy?”

Nhậm Thanh Thị đưa ngược lược về phía gã, cười nói: “Người ta quan tâm chàng mà! Sao biết chàng có mất mạng ở Biên Hoang hay không chứ! Mau hầu hạ người ta, người ta vui vẻ tự nhiên sẽ đem tin tình báo trân quý nhất nhất dâng lên.”

Lưu Dụ không có cách nắm bắt được thị, đành cầm lấy lược.

Nhậm Thanh Thị ngẩng mặt nhắm đôi mắt đẹp, hiện ra thần tình say đắm mê người, miệng thơm mở ra nói: “Các ngươi thực sự bản lĩnh, chẳng những tránh được vận hạn toàn quân bị diệt lại còn chém được cái xú đầu của Trúc Pháp Khánh, nô gia thực sự bội phục sát đất. Cho tới bây giờ, người ta vẫn cảm thấy toàn bộ sự việc làm người khác khó có thể tin được, các ngươi tại sao làm được?”

Lưu Dụ biết chuyện giao Tâm bội cho Yến Phi cuối cùng sẽ không giấu được thị, chỉ bằng bản thân mình trước thẳng thắn thú nhận. Gã nói giọng điềm nhiên như không: “Đương nhiên bằng Tâm bội của đại tỹ.”

Thân thể mềm mại của Nhậm Thanh Thị khẽ run lên, đôi mắt đẹp mở ra nhìn về ngực Lưu Dụ, sau lại ngẩng lên nhìn gã, giọng nói thất thanh: “Chàng nói gì?”

Lưu Dụ không thể không ngừng chải mái tóc dày ướt át của thị, nhẹ nhàng đáp: “Bởi vì Thiên Địa bội rơi vào trong tay Trúc Pháp Khánh mà không phải An Thế Thanh. Chúng ta chính nhờ cảm ứng của Tâm bội với Thiên Địa bội nên hiểu được nơi đến của Trúc Pháp Khánh. Vì nghĩ cho đại cục ta đã đưa Tâm bội giao cho Yến Phi, hẳn đã nhờ đó chém giết được Trúc Pháp Khánh.”

Đôi mắt đẹp của Nhậm Thanh Thị sáng rực nói: “Như thế không phải là Thiên Địa bội đã rơi vào trong tay Yến Phi rồi sao?”

Lưu Dụ nhún vai nói: “Khi ta gặp được Yến Phi thì sẽ thay nàng hỏi hần.”

Tầm thân yêu kiều của Nhậm Thanh Thị ngồi thẳng dậy, ánh mắt lấp lánh trừng nhìn Lưu Dụ trong gương đồng: “Sao chàng lại có thể không chút đạo nghĩa như thế này, ta không cãi với chàng, chàng phải lấy cả Tâm bội mang về cho ta.”

Lưu Dụ cười khổ: “Ta có thể bảo chứng sẽ mang Tâm bội hoàn trả nàng, nhưng đối với Thiên Địa bội ta không thể tác chủ được. Đừng giận, ta chưa có cơ hội để gặp Yến Phi.”

Nhậm Thanh Thị đáp: “Chỉ cần chàng chịu tận lực vì người ta là đủ để người ta hài lòng rồi. Phải nhớ bọn ta là chiến hữu, ngày nào Tôn Ân chưa chết, bọn ta vẫn cùng chia sẻ vinh nhục.”

Lưu Dụ nói lảng sang chuyện khác: “Chuyện Mạn Diệu và Sở Vô Hạ tranh giành sự sủng ái có tiến triển gì không?”

Nhậm Thanh Thị thản nhiên đáp: “Tư Mã Diệu chết rồi!”

Lưu Dụ giật mình hỏi lại: “Cái gì?”

Gã vốn bị Nhậm Thanh Thị làm phân tán tâm thần, tránh không để chuyện Tâm bội làm phiền phức nên mới thuận miệng hỏi, tuyệt không nghĩ lại bất ngờ hỏi ra chuyện kinh thiên động địa làm người người phải kinh hãi.

Tuy gã đã đoán ra Nhậm Thanh Thị đã thông qua Mạn Diệu xếp đặt cái chết của Tư Mã Diệu, nhưng Tư Mã Diệu là hoàng đế Đại Tấn, muốn giết y hoàn toàn không phải là chuyện dễ, thế mà lại không có tin tức gì lọt ra ngoài.

Nhậm Thanh Thị xoay tầm thân yêu kiều, mỉm cười nhìn Lưu Dụ đang thở gấp, êm ái nói: “Khi tin Trúc Pháp Khánh bị giết truyền đến Kiến Khang, ta liền báo cho đại tỹ hạ thủ giết tên hôn quân trong giấc mộng đêm qua của y, lại không có chút dấu vết gì để có thể bị tra xét. Hiện tại trận cước bên Tư Mã Đạo Tử đang bị rối loạn, hết sức giấu giếm sự tình, hy vọng tranh thủ thời gian để bày trận ứng phó với sự khiển trách của mọi phía. Nếu ta đoán không sai, Tư Mã Đạo Tử vì thế sẽ bị ép mà lui binh khỏi Biên Hoang tập trở về phòng vệ Kiến Khang, rất có lợi cho bọn người phản công Biên Hoang tập. Người ta vì chàng lập đại công, có phải chàng cũng cần dâng lại trọn vẹn bảo bội để thưởng công Thanh Thị hay không chứ?”

Lòng Lưu Dụ rối bời.

Cuối cùng Tư Mã Diêu đã chết. Nam Tấn rồi sẽ có biến hóa gì đây? Gã nghĩ tới hàng loạt khả năng. Điều làm gã lo âu nhất là Vương Cung và Ân Trọng Kham có khả năng khuất phục trước Hoàn Huyền, dâng Vương Đạm Chân để trao đổi lấy sự ủng hộ bọn họ thảo phạt Tư Mã Đạo Tử.

Giọng ngọt ngào đáng yêu của Nhậm Thanh Thị lại vang lên bên tai: "Khi tin Tư Mã Diêu chết bất thường như lửa gói trong giấy loan ra, nhà Tấn sẽ thành đại loạn, Tôn Ân tất sẽ thừa thế làm loạn, chàng cần phải chuẩn bị sẵn à!"

Lưu Dụ phát giác Nhậm Thanh Thị đã đứng dậy, dấn sát vào lưng và ôm eo làm gã mất hết cảm giác, cả người mơ hồ chơi vơi giống như không có chỗ tựa vào.

Bỗng dưng thấy lạ nhưng trong nhất thời không biết lạ ở chỗ nào.

Nhậm Thanh Thị buông tay đang ôm ra, bước đến một góc phòng ngồi xuống ghế, hạ giọng hỏi: "Có phải Yến Phi đang ở Kiến Khang?"

Lưu Dụ đang dừng lại tình huống vừa qua khiến gã phát sinh cảnh giác. Gã là thám tử xuất sắc nhất của Bắc Phủ binh sở trường về quan sát, lại có thêm một ký ức đặc biệt nhìn qua là không quên mà người thường không có được, nên khi quan sát sự vật không có gì đặc biệt để chú ý thì ký ức gã vẫn ghi lại mọi dữ liệu để sau đó mang ra tra xét những gì bỏ sót. Nếu không thế gã đã không thể trội hẳn lên trong bao nhiêu người trinh sát trong Bắc Phủ binh được huấn luyện một cách khắt khe nghiêm ngặt, lọt vào mắt của Tạ Huyền.

Ánh sáng của một mũi nhọn chớp lóe, tiếp theo là tay áo của Nhậm Thanh Thị khê rung lên.

Lưu Dụ lập tức cảm thấy sương sống đóng băng, hiểu rằng mình mới từ Quỷ môn quan quay về.

Nhậm Thanh Thị muốn ám toán gã.

Trong tay áo thị ngấm chứa sẵn loại độc châm gì đó vốn muốn đưa mình vào tử địa sau đó thu hồi Tâm bội. Bởi vì Tâm bội không ở trên người gã, lại muốn thông qua gã lấy luôn Thiên Địa bội trên tay Yến Phi nên thị mới do dự không biết có nên giết gã không.

Lúc đó tin Tư Mã Diêu chết đã làm hấn chấn động đến độ dờ cả người ra, sát cơ của thị lên cao suýt nữa đã hạ độc thủ. Nhưng cuối cùng thị vẫn vì chưa lấy được ngọc bội nên tạm chưa hạ thủ.

Lúc này thị đang ngồi hơi xa, nói không chừng là đang sợ là không kèm được ý muốn hạ thủ.

Ý niệm này xẹt trong đầu gã như điện chớp, nhưng cũng không hiểu rõ là giết Lưu Dụ gã đối với thị có ích lợi gì?

Nhậm Thanh Thị nói: "Chàng biến thành câm rồi à?"

Lưu Dụ thầm kêu may quá, nếu không phải Tâm bội không mang trong người thì khẳng định xác gã đang nằm trên sàn. Trong lòng cũng nổi giận, lạnh lùng đáp: "Thứ cho ta không có cách gì trả lời nàng, bởi ta mới tới Kiến Khang là đến đây tìm nàng ngay. Điều nàng mới vừa nói là thật chứ?"

Nhậm Thanh Thị nhàn nhạt nói: "Nếu ta có nửa câu nói dối, để ta trời tru đất diệt. Hừ! Vì sao như vậy mà chàng vẫn không chịu tin người ta?"

Lưu Dụ đang âm thầm động não, phỏng đoán vì nguyên nhân gì Nhậm Thanh Thị muốn đưa gã vào chỗ chết? Trừ phi nàng đã có biện pháp riêng để đối phó Tôn Ân, mà Lưu Dụ gã lại không còn giá trị lợi dụng. Cho dù là như thế, thị cũng không hẳn phải giết Lưu Dụ gã.

Nghĩ đến đó trong lòng chấn động, bởi vì gã đã đại khái nắm được phần nào đáp án chính xác.

Lưu Dụ xoay người lại, mặt hướng Nhậm Thanh Thị, ngoài mặt biểu hiện như không có chuyện gì, thử dò xét: "Trong lòng ta bây giờ có chút rối loạn, nàng là người bằng quang nên rõ hơn, có thể nói cho ta biết bước tiếp theo nên đi như thế nào không? Ta nên hiệu triệu hoang nhân phản công Biên Hoang tập, hay là trở về Quảng Lăng im lặng chờ cơ hội?"

Rõ ràng Nhậm Thanh Thị không dễ nan đề của gã ở trong đầu, càng không có hứng thú vì gã mà động não, nhú mày nói: "Có cần phải nghĩ xa như vậy không? Chuyện quan trọng nhất của chàng bây giờ là tìm

được Yến Phi, vì người ta mà đem ngọc bội trở về. Hiện tại Tư Mã Đạo Tử tuyệt không dám tự mình ngồi lên trên hoàng tọa mà sẽ chỉ sách lập lên một tên hoàng đế bù nhìn. Như thế Mạn Diệu sẽ trở nên càng có sức ảnh hưởng, đến lúc đó ta sẽ nói cho chàng biết nên làm thế nào.”

Trái lại, Lưu Dụ âm thầm thở dài. Bản thân gã hiểu rõ quan hệ cùng yêu nữ bụng dạ ác độc này đã kết thúc, bản thân đã hồi phục ”thân thể tự do”, không cần chịu sự cầm chế của thị.

Cái gì mà ảnh hưởng của Mạn Diệu lại càng tăng!? Chỉ là nói hươu nói vượn an lòng gã, để gã thu hồi ngọc bội từ trên tay Yến Phi đưa cho thị, mà khi đó thị lại không còn cố kỵ việc hạ độc thủ giết gã.

Thị đối với tương lai gã không chút quan tâm, bởi vì chính thị đã có chỗ dựa khác nên không cần ỷ vào Lưu Dụ để đối phó Tôn Ân. Đồng thời càng tỏ rõ thị không coi Lưu Dụ gã ra gì, đoán định căn bản Lưu Dụ không có cách bước lên vị trí Đại thống lĩnh Bắc Phủ binh.

Hay là nàng không coi cả Bắc Phủ binh đoàn ra gì?

Bởi vì chỗ dựa mới của nàng là Hoàn Huyền!

Một hòn đá kích khởi ngàn cơn sóng.

Đột nhiên gã hoàn toàn nắm rõ ý nghĩ trong lòng Nhậm Thanh Thị.

Lúc bắt đầu, xác thực thị có ý cùng gã liên thủ đối phó Tôn Ân, cho đến khi Lưu Dụ nói với thị, Sở Vô Hạ của Di Lặc giáo đã tới Kiến Khang theo lời mời Vương Quốc Bảo. Điều đó lại khiến cho Nhậm Thanh Thị tỉnh giấc không thể khống chế Tư Mã Diệu được, mà Lưu Dụ gã dưới tình huống thế này sẽ chẳng có tác dụng gì.

Vì vậy thị nghĩ đến Hoàn Huyền.

Như Tư Mã Diệu đột nhiên bạo tử, kẻ được lợi lớn nhất sẽ là Hoàn Huyền ấy.

Điều ấy làm cho thị có điều kiện đàm phán cùng Hoàn Huyền, mà sắc đẹp của thị ở trước Hoàn Huyền cũng có đất dụng võ. Bởi vậy thị bỏ Lưu Dụ mà chọn Hoàn Huyền.

Cũng bởi vì thị muốn đến Kinh Châu gặp Hoàn Huyền, sợ dĩ cho đến tối hôm qua Mạn Diệu mới hạ thủ.

Mà giao dịch giữa thị và Hoàn Huyền rất có khả năng một điều kiện trong đó là giết chết Lưu Dụ gã, cho nên Nhậm Thanh Thị sẽ động sát khí đối với mình.

Lưu Dụ lại thầm kêu một tiếng ”nguy hiểm thật”, giả vờ rất tin tưởng không nghi ngờ gật đầu nói: ”Được rồi! Bây giờ ta lập tức đi tìm Yến Phi, nàng tốt nhất ở tại đây chờ tin tức tốt của ta.”

Nhậm Thanh Thị háng giọng: ”Hẹn lúc nào có tốt hơn không? Tóm lại ta không thể chờ chàng ở chỗ này mỗi ngày mười hai canh giờ được.”

Lưu Dụ thầm mắng trong lòng, ngoài miệng nói: ”Nàng thích đi làm chuyện gì thì đi làm chuyện đó, lúc ta lại như không thấy nàng, ta sẽ lưu lại ám ký thời gian trở lại.”

Nói xong gã không nguyện lưu lại thêm một khắc, xuyên qua cửa sổ ly khai.

218. Giao Tâm Chi Ngôn

Đồ Phụng Tam trong trang phục bình dân mới thay bước vào tỉnh thất, cười lớn hỏi: ”Người làm thế nào mà hoàn thành vậy?”

Yến Phi trong lòng trào lên cảm giác thân thiết. Vào lúc đó chàng tuyệt đối tin tưởng Đồ Phụng Tam. Chàng mỉm cười đáp: ”Là do khí số của Biên Hoang tập chưa tận. Người có kế nào tốt không?”

Đồ Phụng Tam ngồi xếp bằng trên chiếc bồ đoàn đối diện với chàng, hai mắt lấp lánh, trên mặt hiện lên thần tình hồi tưởng lại. Hắn thở dài nói: ”Ta chưa bao giờ phát xuất cảm tình như vậy đối với bất cứ địa phương nào. Khi ta nhìn thấy Biên Hoang tập bị yêu nhân chiếm lĩnh, một số lớn hoang nhân chìm trong dòng Dĩnh Thủy, ta có cảm giác phẫn nộ như nhìn thấy thê tử mới cưới của mình bị người ta sát hại. Ta

có cảm giác như bản thân bị hủy diệt, mà lại không có một con đường mà chạy trốn. May ra chỉ có cách thành cướp đường. Đến khi nghe tin người giết chết Trúc Pháp Khánh, đột nhiên lại thấy tràn trề hy vọng.

Yến Phi gật đầu đáp: “An tâm đi! Lần này quả thật chúng ta đã thắng rồi. Mộ Dung Chiến, Trác Cuồng Sinh, Cơ Biệt, Hồng Tử Xuân, Diêu Mãnh và thuộc hạ của người Âm Kỳ đều thành công trốn về gò Vu Nữ, còn dẫn theo ba nghìn huynh đệ, chính là đang chờ đợi tin tức tốt lành của chúng ta. Hiện tại điều khiến ta đau đầu là các huynh đệ tỷ muội đã trốn về Kiến Khang bị Tư Mã Đạo Tử bắt nhốt trong đại lao Hoàng thành. Tư Mã Đạo Tử đã tuyên bố trưa mai sẽ đem họ ra xử trảm. Rõ ràng hắn muốn dẫn dụ chúng ta ra cứu người rồi một mẻ bắt hết.”

Đồ Phụng Tam cười nhẹ: “Ban đầu ta cũng rất lo lắng về chuyện này. Bất quá bây giờ được gặp người, phiền não cũng không còn nữa, còn cảm thấy tương lai rất sáng sủa. Đúng như người đã nói, Biên Hoang tập khí số còn chưa tận.”

Yến Phi vui vẻ nói: “Nguyên lai Đồ huynh đã có kế sách.”

Đồ Phụng Tam cười đáp: “Đương nhiên việc cướp pháp trường tuyệt đối không có bất cứ khả năng thành công nào. Chỉ cần chúng ta bắt lấy một người, so với việc cướp hình trường thì hữu hiệu hơn nhiều, hoàn toàn nằm trong khả năng của chúng ta.”

Yến Phi động dung nói: “Thật là tuyệt kế! Nhưng không phải là Tư Mã Nguyên Hiến đã cùng Vương Quốc Bảo đến Biên Hoang tập rồi sao?”

Đồ Phụng Tam đáp: “Rất may là Tổng thúc ở Kiến Khang có quan hệ rộng. Mỗi người đều có lúc nhờ An công nên cũng nể mặt người ít nhiều. Nhờ đó mà ta tra ra được Tư Mã Nguyên Hiến ba ngày trước đã xuất lĩnh thủy sư về Kiến Khang. Tên tiểu tử này cứ tưởng là mình đã lập đại công, sau khi về liền đắm chìm trong tửu sắc. Mỗi đêm hắn đều đến một chiếc hoa thuyền trên sông Tần Hoài hú hí cùng một kỹ nữ mới bán thân lần đầu tên Thiên Hương. Ta vừa rồi mới đi thị sát tận nơi địa điểm có thể hạ thủ được. Thành thật mà nói nếu chỉ dựa vào ta và Tổng thúc thì có thể miễn cưỡng giết người được, nhưng nếu bắt người đem đi thì thật sự rất khó khăn. Bây giờ có thêm Yến Phi người thì lại là chuyện khác.”

Yến Phi cau mày: “Nếu đêm nay hắn không đến tìm Thiên Hương, giấc mơ đẹp của chúng ta không phải là tan thành mây khói ư?”

Đồ Phụng Tam hừ lạnh: “Cho nên Tổng thúc vẫn ở lại quan sát tình hình. Bất luận Tư Mã Nguyên Hiến đi đâu, kể cả trong Lang Nhạ vương phủ, chúng ta nhất định phải bắt sống hắn, rồi mới có thể đòi người được, đúng không?”

Yến Phi đáp: “Việc này người rành hơn ta. Ta cứ nghe theo người là được chứ gì!”

Đồ Phụng Tam đáp với ngữ khí có chút tự giễu: “Ta đích xác là chuyên gia trong chuyện này. A! Tổng thúc về rồi kìa! Có thêm ai đang đi cùng thế?”

Yến Phi cũng nghe được tiếng bước chân của hai người, chấn động đáp: “Là Lưu Dụ!”

Tổng Bi Phong và Lưu Dụ kẻ vai tiến vào tỉnh thất, trùng phùng sau kiếp nạn, ai nấy đều vui vẻ.

Hai người cùng ngồi xuống hai bên trái phải, thương nghị đại kể.

Lưu Dụ sau khi được giải thích rõ tình huống trước mắt, đột nhiên hướng về phía Đồ Phụng Tam hỏi: “Lần đại biến này tại Biên Hoang tập đối với mối quan hệ giữa Đồ huynh và Hoàn Huyền có ảnh hưởng gì không?”

Yến Phi trong lòng chợt động. Chàng hiểu Lưu Dụ trước hết muốn biết tâm ý của Đồ Phụng Tam, sau mới quyết định có nên cho hắn biết một vài sự việc không.

Tổng Bi Phong thật sự hiểu Lưu Dụ tài trí hơn người, đã hỏi tất có lý do. Mặc dù Lưu Dụ nói sang chuyện khác, trong lòng ông không hề có chút nôn nóng nào.

Đồ Phụng Tam rõ ràng cũng có suy nghĩ về vấn đề này, gã nghe vậy liền cười khổ đáp: “Nói thật với người, hiện tại trong đầu Hoàn Huyền chỉ có duy nhất một ý nghĩ là giết chết Đồ Phụng Tam ta.”

Câu trả lời hoàn toàn nằm ngoài ý liệu của ba người. Nghe xong cả ba nhìn nhau ngạc nhiên, không thốt nên lời.

Đồ Phụng Tam hai mắt sát khí đại thịnh, trầm giọng nói tiếp: “Từ cái ngày Hoàn Huyền kết liên minh với Nhiếp Thiên Hoàn, hắn đã có ý định trừ khử ta. May sao lúc đó ta đã tới Biên Hoang tập, nếu không thì tính mạng cũng khó mà bảo toàn. Cái chính là ta hiểu rất rõ con người của hắn. Hắn cũng biết sẽ có một ngày bị ta nhìn ra được tội ác giết anh mình của hắn. Giang Hải Lưu cũng vì vậy mà bị giết, tiếp theo sẽ là Đồ Phụng Tam ta. Sau khi trừ khử hai chúng ta, hắn mới có thể an tâm.”

Tống Bi Phong hỏi: “Người và hắn không phải là bằng hữu đã quen thân nhau từ nhỏ ư?”

Đồ Phụng Tam đáp: “Ta và hắn đích thực đã từng là hảo bằng hữu, nhưng Hoàn Huyền mấy năm qua trở nên rất bạo ngược. Huống chi người có ơn với Đồ gia ta không phải Hoàn Huyền mà là Hoàn Xung. Hoàn Xung mới chính là người mà ta kính trọng nhất.”

Yến Phi lại hỏi: “Giả sử chúng ta có khả năng thu phục Biên Hoang tập, Hoàn Huyền sẽ đối xử với người như thế nào?”

Đồ Phụng Tam cười nhạt đáp: “Chúng ta rốt cuộc không thể trở lại tình huống trước khi Biên Hoang tập bị vây hãm lần thứ hai. Vì ta không chạy trốn về Kinh Châu mà thay vào đó lưu lại Kiến Khang, trong đó có sự khác biệt rất lớn. Điều này làm cho Hoàn Huyền thấy rõ là ta đã biết ý định giết ta của hắn. Đương nhiên nếu chúng ta có thể đoạt lại được Biên Hoang tập, lúc đó, ta lại có giá trị lợi dụng, hắn sẽ giả vờ ngoài mặt là tha thứ cho ta.”

Gã lại cười nói: “Nói cho ta biết, lúc này tại phương Nam ai là người thông minh nhất?”

Lưu Dụ mỉm cười hỏi lại: “Người Đồ huynh đang nói đến có phải là Nhiếp Thiên Hoàn?”

Đồ Phụng Tam vỗ đùi nói: “Hảo tiểu tử! Cái này gọi là anh hùng chí lớn gặp nhau. Lưu huynh có thể thấy được điểm này, sao lại còn lưu luyến cái chức vụ nhỏ ở Bắc Phủ binh, không theo chúng ta về Biên Hoang tập, lập đất xưng vương, cùng nhau sống một cuộc đời mỗi ngày đều thống khoái?”

Tống Bi Phong hồ đồ đứng dậy hỏi lại: “Ta không hiểu các người đang nói chuyện gì?”

Đồ Phụng Tam lại đáp: “Điều này phải nói từ thời cuộc hiện nay. Mảnh đất Kinh Châu được Tôn Quyền khai phá từ thời Tam Quốc, rất được coi trọng. Khi Tôn Quyền còn làm chủ nhà Ngô trấn giữ phía Tây, không một ai không phải là danh thần tướng giỏi. Mỗi khi Kinh Châu có việc, Tôn Quyền đều tự mình xử lý. Do đó dưới thời Tôn Ngô, Kinh Châu hình thế ổn định, ngoại có thể đánh tan đại địch, mà nội loạn cũng nhanh chóng được bình định. Cho nên mới có câu: “tam ngô chi mệnh, huyền vũ kinh giang”*. Đến khi nhà Tấn dời về Nam, chiếm lấy đất cũ của nhà Ngô, Kinh Châu vẫn đóng một vai trò quan trọng. Nhậm chức Thứ sử Kinh Châu cũng giống như nắm trong tay cả nửa giang sơn. Đáng tiếc nhà Tấn đối với Kinh Châu mọi việc đều đề phòng mà không tự củng cố. Cho đến ngày hôm nay, thủy chung không có cách gì có thể vẫn hồi, lại thêm guồng máy hành chính nặng nề.”

Yến Phi thở ra một hơi: “Đồ huynh kiến thức cao mình, phân tích về Kinh Châu cực kỳ sâu sắc.”

Lưu Dụ gật đầu nói: “Nhà Tấn đã luôn cảm thấy bị Kinh Châu uy hiếp, cho nên đối với kẻ trấn thủ Kinh Châu, họ không phân biệt phải trái mà trăm phương ngàn kế tìm cách cản trở làm hư chuyện. Do đó Hoàn Ôn muốn dùng lực lượng của Kinh Châu bắc phạt Trung Nguyên, kết quả không xong phải quay về. Việc đó làm cho bên ngoài thì không có khả năng chống ngoại xâm, bên trong cũng bất an.”

Tống Bi Phong nói: “An công chính là đã nhìn thấy việc đó cho nên đã lập lên Bắc Phủ binh để tự cường.”

Đồ Phụng Tam tiếp: “Vấn đề là Tà Huyền vừa mất, Bắc Phủ binh do tranh giành nội bộ mà rơi vào tình trạng tê liệt một nửa. Theo như tình thế phát triển trước mắt, kẻ cuối cùng có thể nắm toàn bộ phương Nam, khẳng định là quân Kinh Châu của Hoàn Huyền. Sở dĩ ta nói Nhiếp Thiên Hoàn thông minh là vì hắn đã chọn đúng người có nhiều cơ hội có thể đoạt thiên hạ nhất. Hoàn Huyền bỏ ta mà chọn lấy kẻ tử địch của ta là Nhiếp Thiên Hoàn chỉ vì giá trị lợi dụng của hắn so với ta lớn hơn nhiều. Có được sự trợ giúp của Nhiếp Thiên Hoàn, Hoàn Huyền có thể dễ dàng phong tỏa mặt sông, cắt đứt mối liên hệ của Kiến Khang với các chư thành ở thượng lưu. Giết chết Đồ Phụng Tam ta, đối với Hoàn Huyền không những là trừ bỏ được mối họa trong lòng mà còn có thể lấy lòng Nhiếp Thiên Hoàn, thể hiện thành ý với hắn.”

Tống Bi Phong cuối cùng cũng hiểu tại sao Đồ Phụng Tam lại khuyên Lưu Dụ nên về lại Biên Hoang tập, nguyên do tình hình Bắc Phủ binh không khả quan. Ông thân là cự thần của Tà gia, đương nhiên nghe

thấy cũng không dễ chịu gì, nhưng trong lòng cũng biết những điều Đồ Phụng Tam nói là sự thật.

Lưu Dụ hít một hơi sâu, nói: “Rõ rồi! Hiện tại chúng ta có thể nói thẳng với nhau được rồi. Tư Mã Diệu đêm qua vừa bị người hại chết.”

Kể cả Yến Phi tất cả mọi người đều biến sắc.

Lưu Dụ đem tình huống gặp lại Nhậm Thanh Thị sáng nay ra kể tường tận, lại giải thích quan hệ của bọn họ, kể cả chuyện Tâm bội cũng không giấu diếm. Những chuyện khúc chiết li kỳ bên trong, Đồ Phụng Tam với kiến thức đa dạng, kinh nghiệm giang hồ phong phú, cũng phải trợn mắt lên mà nghe.

Lưu Dụ cuối cùng lại nói: “Sở dĩ ta đầu tiên phải hỏi Đồ huynh là muốn rõ tâm ý của huynh, sau đó mới dám thành thật kể lại sự việc. Còn việc liên quan đến Tâm bội, mong Đồ huynh giữ bí mật giúp vì việc này có liên quan đến cuộc tranh đấu của toàn bộ đạo môn.”

Đồ Phụng Tam nhìn sang Yến Phi, sau đó lại liếc mắt sang Lưu Dụ, đáp: “Thiên hạ có một dị bảo như vậy, cho nên Yến huynh mới mắc mưu Trúc Pháp Khánh. Nhưng cũng nhờ đó không những Biên Hoang tập tránh được đại họa, Yến huynh cũng thăm sát Trúc Pháp Khánh, Lưu huynh lại còn tránh được độc thủ của Nhậm yêu nữ.”

Tổng Bi Phong nói: “Bây giờ việc quan trọng đối với chúng ta là tìm hiểu xem có thật Tư Mã Diệu đã về châu trời hay chưa?!”

Lưu Dụ đáp: “Nhậm Thanh Thị có lẽ không lừa ta về việc này, trừ phi ả không muốn ta giúp ả thu hồi Tâm bội.”

Đồ Phụng Tam nói: “Ả có thể đã nói thật! Nếu không khi Lưu huynh phát hiện ra Tư Mã Diệu chưa chết, tất sẽ nghi ngờ ả. Khi đó ả không chỉ lại mất cơ hội ám toán Lưu huynh, mà còn để mất luôn Tâm bội.”

Yến Phi hỏi: “Khi Lưu huynh đến tìm chúng ta, có để ý Nhậm Thanh Thị bám theo không?”

Lưu Dụ nở một nụ cười đầy tự tin, hai tay khoanh trước ngực, vui vẻ đáp: “Kẻ bám theo là ta chứ không phải ả. Ta sớm đã tiên đoán ả không dám mạo hiểm đi theo ta. Sau khi ly khai chỗ ở của ả, ta giấu thân tại một nơi bí mật. Một lát sau ả đi ra khỏi nhà, đồng thời tìm mọi cách để không bị theo đuôi, các trò trẻ con đó đương nhiên không loại được ta! Cuối cùng ả đến một gian tạp hóa phía tây khu ngoại thành, nếu như ta đoán không lầm thì đó chính là sào huyệt của Lương Hồ bang tại Kiến Khang.”

Yến Phi và Tổng Bi Phong đưa mắt nhìn nhau, tất cả đều cảm thấy hài lòng.

Cắt đứt quan hệ nhập nhằng với Nhậm Thanh Thị đối với Lưu Dụ là việc tốt chứ không phải xấu, vừa không cần phải nhập nhằng với yêu nữ nữa, mà lại kích thích đấu chí của Lưu Dụ.

Yến Phi nói: “Người hoài nghi Nhậm Thanh Thị có khả năng đầu quân cho Hoàn Huyền là hoàn toàn hợp lý. Kẻ đưa đường dẫn lối khẳng định là Lương Hồ bang. Lương Hồ Bang và Tiêu Dao giáo từ trước đến nay vẫn có mối quan hệ thân thiết. Nhiếp Thiên Hoàn ngày đó lâm trận thoái lui, nguyên nhân chính là do Tôn Ân đã giết chết Nhậm Dao.”

Đồ Phụng Tam điềm đạm nói: “Ta rất biết Hoàn Huyền, hẳn gặp Nhậm Thanh Thị như ong thấy mật, kiêu gì cũng dính vào nhau.”

Lại nói tiếp: “Thông tin Lưu huynh tìm hiểu được từ Nhậm Thanh Thị là cực kỳ hữu dụng. Hoàn Huyền là kẻ rất biết nắm bắt cơ hội. Hiện tại phương Nam đang nằm trong vòng kiểm soát của hắn, tất sẽ không bỏ qua cơ hội đục nước béo cò nhảy vào Biên Hoang tập. Điều hấp dẫn hắn nhất là không cần tốn một binh một tướng nào, nhân lúc Di Lạc giáo hoàn toàn tan tác, quân Kiến Khang lại đang lo bảo vệ Kiến Khang mà tiến chiếm Biên Hoang tập. Như vậy mối lợi lớn từ việc vận chuyển thủy lục Nam Bắc sẽ rơi vào túi hắn. Phương Nam còn có ai có thể đối kháng với hắn được nữa?”

Yến Phi nghe xong lạnh cả người, Hoàn Huyền so với Tư Mã Đạo Tử còn khó đối phó hơn!

Tổng Bi Phong không hiểu hỏi lại: “Phương Nam sắp đại loạn tới nơi, Hoàn Huyền còn có thời gian nghĩ đến Biên Hoang tập ư?”

Đồ Phụng Tam đáp: “Hắn không cần phải cố gắng nhiều, chỉ cần ra lệnh cho con chó săn đầu đàn Nhiếp Thiên Hoàn điều động nhân mã, phái Hác Trường Hanh là kẻ vừa có địa vị, vừa có tài ăn nói, dựa vào điều kiện béo bở kiểm soát thủy đạo phương Nam, thuyết phục Mộ Dung Thùy và Diêu Trường chuyển sang cùng hợp tác với chúng.”

Tim Yến Phi trầm xuống.

Dưới tình huống hiện nay của Biên Hoang tập, có thể phát huy tác dụng tối đa chính là Lương Hồ bang. Sau khi Tư Mã Diệu băng hà, Tư Mã Đạo Tử chỉ có thể phòng thủ Kiến Khang, không còn dư lực mà tham gia vào tình huống rối ren ở Biên Hoang tập. Nên biết Biên Hoang tập hưng vượng hay không đều nhờ vào con đường mậu dịch Bắc Nam. Cho nên Mộ Dung Thùy và Diêu Trường vì mối lợi của bản thân phải tìm đối tác mới, mà Lương Hồ bang chính là đối tượng thích hợp nhất.

Lương Hồ bang còn có một ưu thế hạng nhất mà quân Kiến Khang không có, đó là linh hoạt tự nhiên, không cần theo quy củ, không phải theo các quy tắc thu thuế của triều đình như quân Kiến Khang. Lại thêm hoang nhân Hán tộc ở Biên Hoang tập bỗng biến thành người có quốc tịch, không còn là hoang nhân vô pháp vô thiên, điều đó phá bỏ hoàn toàn cái gọi là “truyền thống” của hoang nhân.

Tổng Bi Phong hít vào một hơi khí lạnh nói: “Nếu như Hoàn Huyền thông qua Nhiếp Thiên Hoàn tại Biên Hoang tập ổn định trận cước, chúng ta sẽ vĩnh viễn mất Biên Hoang tập.”

Đồ Phụng Tam cười nói: “Tổng thúc đã bắt đầu tự xem mình là hoang nhân rồi!”

Yến Phi thông thả nói: “Hiện tại vẫn chưa phải là cơ hội tốt cho Hác Trường Hanh đến Biên Hoang tập. Hoàn Huyền cùng Nhiếp Thiên Hoàn đang nhẫn nại chờ cho đến khi tin tức về cái chết của Tư Mã Diệu lan rộng, các nơi thành lập hùng quân để thảo phạt Tư Mã Đạo Tử; Vương Quốc Bảo vội vàng rời Biên Hoang tập về Kiến Khang. Đến lúc đó hắn mới hành động. Do đó mà chúng ta vẫn còn thời gian để bố trí.”

Lưu Dụ trầm ngâm nói: “Tình thế biến hóa gấp gáp, nằm ngoài ý liệu của mọi người. Nói không chừng ta lại có thể công nhiên về lại Quảng Lăng, thuyết phục Lưu Lao Chi giúp đỡ chúng ta. Ông ta chắc cũng biết rằng, nếu Biên Hoang tập bị Hoàn Huyền khống chế, thì con đường sinh tồn của Bắc Phủ ninh cũng bị cắt đứt, biến thành chỉ còn trông chờ vào lương thực và vật tư mà Tư Mã Đạo Tử cung ứng.”

Đồ Phụng Tam tán thành: “Ý kiến của Lưu huynh rất hay, cơ hội của chúng ta và Lương Hồ bang là ngang nhau.”

Tổng Bi Phong nói: “Việc đó cứ để sau, bây giờ sự việc cấp bách trước mắt là bắt người đổi người. Ta vừa rồi mới đi nghe ngóng, Tư Mã Nguyên Hiến dự định hủy bỏ buổi gặp mặt tối nay với Thiên Hương. Điều này gián tiếp chứng thực cung đình có biến, nhưng cũng làm cho chúng ta mất đi cơ hội sinh cầm Tư Mã Nguyên Hiến. Thật là đau đầu!

Yến Phi hỏi: “Chúng ta có cần kiểm chứng về cái chết của Tư Mã Diệu nữa không?”

Tổng Bi Phong đáp: “Việc này để ta phụ trách, thế nào cũng có manh mối để tra ra!”

Mọi người đều biết ông ta theo hầu Tạ An lâu nay, hiểu rõ giới quyền quý Kiến Khang, trong đó không thiếu những cận thần tâm phúc của Tư Mã Diệu, có thể qua những lời nói bóng gió của bọn họ mà tìm hiểu tình hình của Tư Mã Diệu.

Đồ Phụng Tam nói: “Chúng ta ở đây đợi tin tức tốt lành của Tổng thúc.”

Sau khi Tổng Bi Phong đi, ba người tiếp tục thương lượng.

Đồ Phụng Tam thể hiện tài năng dùng âm mưu thủ đoạn trong những tình huống quỷ quyệt như thế này, hắn hỏi: “Hiện tại Tư Mã Đạo Tử sợ nhất là ai?”

Khi nói câu này, nhân tình hắn hướng về Lưu Dụ, hiển nhiên là đang khảo lượng Lưu Dụ.

Yến Phi khi ở Biên Hoang tập đã sớm lưu ý đến tình huống vi diệu giữa Đồ Phụng Tam và Lưu Dụ. Chàng mơ hồ cảm thấy Đồ Phụng Tam là người không cam chịu tịch mịch, đối với việc vong ân bội nghĩa của Hoàn Huyền rất thông hận. Chỉ cần Lưu Dụ có thể chứng minh rằng gã thật sự có bản lĩnh kế thừa Tạ Huyền,

Đồ Phụng Tam sẽ đứng về phía Lưu Dụ, báo thù Hoàn Huyền và tử địch Nhiếp Thiên Hoàn. Hắn cũng chỉ vì tương lai của bản thân và thuộc hạ mà cố gắng vì một tiền đồ tươi sáng.

Lưu Dụ đưa ra câu trả lời ngoài mong đợi: “Mạn Diêu là do hắn hiến lên cho Tư Mã Diêu, mà thân phận thật sự của Mạn Diêu lại không thể phơi bày ra được. Nếu bị người ta khám phá ra rằng người sát hại Tư Mã Diêu chính là yêu nữ Tiêu Dao giáo Mạn Diêu, Tư Mã Đạo Tử có nhảy xuống sông Trường Giang cũng không thoát khỏi hiểm nghi. Cho nên hắn không chỉ tìm cách bưng bít chân tướng cái chết của Tư Mã Diêu mà còn cần phải giết Mạn Diêu bịt miệng, người chết không thể đối chứng.”

Yến Phi gật đầu nói: “Hiểu biết rất thấu triệt!”

Đồ Phụng Tam nói: “Do đó, Nhậm yêu nữ phải hồ ngôn loạn ngữ. Ngay cả người ngoài cuộc như chúng ta cũng hiểu Tư Mã Đạo Tử không thể không giết Mạn Diêu, ả làm thế nào mà lưu lại nội điện cho người ta chà đạp được! Ta đoán Mạn Diêu chính là đang ở trong sào huyệt bí mật của Lương Hồ bang mà Lưu huynh đã tra ra được, và đang chờ đợi cơ hội đến Kinh Châu gặp Hoàn Huyền.”

Lưu Dụ vỗ đùi khen: “Nói có lý lắm!”

Đồ Phụng Tam lại nói tiếp: “Mạn Diêu là con cờ hữu dụng trong tay Hoàn Huyền. Có thể dùng ả để vu cáo Tư Mã Đạo Tử giết Tư Mã Diêu, việc đó cần bản không cần chứng cứ. Chỉ cần với thân phận quý phi của Mạn Diêu sẽ khiến lời nói có thêm tính thuyết phục hơn. Tư Mã Đạo Tử có dám chỉ ra Mạn Diêu chính là yêu nữ của Tiêu Dao giáo không? Cho nên từ đêm qua, sự chú ý của Tư Mã Đạo Tử không còn tập trung lên hoang nhân mà chuyển về phía Mạn Diêu. Nếu để hắn biết Nhậm Thanh Thị câu kết với Hoàn Huyền, hắn sẽ không do dự gì mà giết Mạn Diêu ngay.”

Yến Phi hỏi: “Chúng ta làm thế nào lợi dụng Mạn Diêu để đạt được mục đích bắt sống Tư Mã Nguyên Hiến đây?”

Đồ Phụng Tam đáp: “Trong thời kỳ ở cùng với Hoàn Huyền, bọn ta phải luôn luôn để ý đến động tĩnh của các đại thần danh tướng miền Nam, nghiên cứu tác phong hành động của bọn họ. Đề phòng kỹ, vạn nhất có chuyện xảy ra thì có thể nhanh chóng tìm ra phương pháp đối phó với bọn họ. Phương diện này do ta phụ trách, mà Tư Mã Đạo Tử lại là trọng điểm nghiên cứu, cho nên ta đối với tác phong hành động của hắn nắm rất rõ.”

Lưu Dụ trong lòng nổi lên một cảm giác khác lạ, bản thân mình sau khi trở thành người kế thừa của Tạ Huyền, khẳng định cũng trở thành đối tượng nghiên cứu của Đồ Phụng Tam, lúc đó y đối với mình có ấn tượng như thế nào? Lại nhớ lại Đồ Phụng Tam có thể nhìn ra dụng kế của mình đối với hắn, rồi dụng phương pháp mượn đao giết người đối phó lại với Lưu Dụ hắn. Việc đó dẫn đến việc Nhậm Dao bị Tôn Ân ám hại. Tất cả đều là do y quen thuộc với bản thân mình.

Lại nghĩ đến Hoàn Huyền khẳng khái đòi nạp Vương Đạm Chân làm thiếp, không phải là do háo sắc, mà vì hiểu rằng Vương Đạm Chân chính là sinh mệnh của Vương Cung. Có Vương Đạm Chân trong tay là có thể tuyệt đối khống chế Vương Cung, không phải lo lắng ông ta không tuân theo mệnh lệnh của hắn. Hoàn Huyền chính là muốn qua Vương Cung khống chế Bắc Phủ binh.

Đồ Phụng Tam nói: “Chỉ cần chứng thực được Tư Mã Diêu đã về châu trời đêm qua, chúng ta có thể đưa ra giả thuyết Mạn Diêu đã trốn khỏi hoàng cung. Lúc đó không cần để ý là ả có về trốn tránh tại sào huyệt bí mật của Lương Hồ bang hay không, chỉ cần Nhậm yêu nữ từng đến nơi đó, chúng ta có thể lợi dụng Mạn Diêu để câu dẫn Tư Mã Nguyên Hiến.”

Yến Phi nhíu mày: “Nếu Tư Mã Đạo Tử biết Mạn Diêu ở nơi đó, tất sẽ tự thân đem theo cao thủ tận sát người nơi đó. Trong tình huống như vậy, ngay cả khi Tư Mã Nguyên Hiến có cùng đi, chúng ta cũng khó có thể xuống tay với hắn.”

Đồ Phụng Tam đáp: “Đó là do Yến huynh không quen thuộc với tình huống ở triều đình mới có ý nghĩ như vậy. Cái chết của Tư Mã Diêu đã làm cho tay chân dưới trướng Tư Mã Đạo Tử đại loạn. Trước khi lập tân chúa, hắn phải tốn nhiều công sức. Đầu tiên là phải làm an lòng những người có ảnh hưởng lớn trong hoàng tộc, đạt đến một ý kiến thống nhất, đồng ý cho kế thừa hoàng vị. Sau đó đến các nguyên lão đại thần trong triều, công bố cái chết của Tư Mã Diêu, lại quyết định ngày cử hành tang lễ, rồi thông báo cho toàn dân.

Với bao nhiêu thủ tục phức tạp, Tư Mã Đạo Tử cần phải ở lại hoàng cung, tự mình điều động, không thể giao cho người khác. Do đó, hắn không thể phân thân mà tới được.”

Gã lại tiếp tục nói: ”Việc tìm kiếm Mạn Diệu tất giao cho người thân tín nhất của hắn xử lý. Do thân phận quý phi của Mạn Diệu, sự việc rất quan trọng, tuyệt không để rò rỉ ra tí phong thanh nào, tránh làm người khác nghi ngờ. Cho nên việc tìm kiếm chỉ diễn ra âm thầm trong bóng tối, bề mặt có thể là giả vờ truy tầm hoang nhân bọn ta.”

Lưu Dụ nói: “Rõ rồi! Người thân tín nhất của Tư Mã Đạo Tử đương nhiên là Tư Mã Nguyên Hiểu, do đó việc truy sát Mạn Diệu tất do hắn chủ trì.”

Yến Phi hỏi: “Mọi sự sẽ thế nào nếu chúng ta phán đoán sai?”

Đồ Phụng Tam đáp: “Lúc đó chỉ còn trách chúng ta vận khí không tốt, mà huynh đệ hoang nhân của chúng ta ngày mai cũng không tránh phải cái chết. Đó sẽ là một trường chiến tranh trong nội thành Kiến Khang. Chúng ta phải bố trí đầy đủ để ứng phó với mọi tình huống, nghĩ ra sách lược tốt nhất để có thể dành chiến thắng. Những chuyện còn lại phải coi tình hình cụ thể trên chiến trường.”

Lưu Dụ nói: “Đó là cơ hội duy nhất của chúng ta, chỉ còn cách đánh cược vào đó. Vấn đề đau đầu nhất là làm thế nào để tin tức truyền đến tai Tư Mã Nguyên Hiểu, khiến hắn đem người tấn công vào sào huyệt bí mật của Lương Hồ bang, còn chúng ta ở bên cạnh chiêm tiện nghi. Nếu có thể sinh cầm được Tư Mã Nguyên Hiểu, sau đó làm thế nào để tránh được sự truy tầm của địch nhân?”

Yến Phi hỏi: “Quan phủ Kiến Khang có trao tiền thưởng cho ai tố cáo về hoang nhân bọn ta không?”

Đồ Phụng Tam vui vẻ nói: “Đó chính là phương pháp đơn giản mà lại hiệu quả nhất. Ta ở Kiến Khang có một vài bang hội bằng hữu như vậy, có biện pháp giúp người ta tìm người mà không làm liên lụy tới các bằng hữu khác. Về phương pháp cụ thể sẽ do ta nghĩ. Chúng ta trước tiên cần hiểu rõ về tình huống được nhận tiền thưởng, nếu có một bức họa tượng Nhậm yêu nữ được treo lên, mọi vấn đề khó khăn sẽ được giải quyết.”

Lưu Dụ nói: “Việc này rất khả thi, họa tượng của ả phải được treo trong ngày hôm nay!”

Đồ Phụng Tam đứng dậy nói: “Các người ở đây đợi tin tốt lành của ta!”

Nói xong liền vội vàng bỏ đi.

oOo

*(vận mệnh Ngô quốc, treo ở Kinh Giang – sông chảy qua Kinh Châu)

219. Lỗ Nhân Đại Kế

Yến Phi rất ngạc nhiên nói: “Hiện là Nhậm yêu nữ phụ người chứ đâu phải người bội tín, ta còn tưởng người đang khoát lạc ấy chứ. Giữa chốn u minh tựa hồ như có bàn tay bài bố vận mệnh của chúng ta, nếu không phải thị cùng người hợp tác, Tâm bội đã không rơi vào người được, ta cũng chẳng có biện pháp nào giết chết Trúc Pháp Khánh cả. Mà người vừa rồi cũng vì Tâm bội mà thoát khỏi độc thủ của yêu nữ đó thôi.”

Tiếp đến chàng lấy ra Tâm bội quàng lên cổ Lưu Dụ.

Lưu Dụ cười khổ: “Ta thống khổ đâu phải vì Nhậm yêu nữ, mà là vì Vương Đạm Chân. Ôi! Hoàn Huyền ra điều kiện với Vương Cung, muốn để hắn bảo trì thì Vương Cung phải dâng con gái làm tiểu thiếp của hắn.”

Yến Phi ngẩn người nhìn hắn một lát, than rằng: “Vấn đề của người và ta tựa hồ có chút tương đồng, người cùng Vương Đạm Chân quyến luyến nhau từ khi nào?”

Lưu Dụ giải thích từ đầu chí cuối, đoạn chán nản nói: “Người nói ta về cơ bản có phải là người không làm nên đại sự không? Xem ra Huyền soái tuyển sai người rồi! Như hiện tại ta thực sự nghĩ rằng nếu để Đạm Chân bị Hoàn huyền dâm nhục, cho dù ta có làm đại thống lĩnh Bắc Phủ binh cũng chả có ý nghĩa gì!”

Yến Phi đưa mắt nhìn ra bên ngoài cửa sổ, điềm đậm cất lời: “Sự thật khi ta nhìn thấy tình cảnh Trúc Pháp Khánh giết chết Giang Lăng Hư, ta tự cho rằng mình vẫn không phải đối thủ của hắn. Nhưng ta chẳng

quản mọi hậu quả, vẫn ép hần nhất quyết chiến tử. Người biết nguyên nhân tại sao không? Bởi vì ta biết rõ đây là cơ hội duy nhất có thể cân bằng cục diện. Chỉ cần giết chết Trúc Pháp Khánh, chúng ta vẫn có tia hy vọng thu phục lại Biên Hoang tập! Chỉ có thu phục Biên Hoang tập, chúng ta mới khả dĩ phối hợp với Thác Bạt Khuê, giải cứu Thiên Thiên và Tiểu Thi.”

Lưu Dụ gật đầu đồng ý: “Ta minh bạch rồi!”

Yến Phi nói: “Sở dĩ ta tuyệt không giấu cột người, mà tự thấy phải có trách nhiệm với nữ nhân mình yêu thương thì mới có thể coi là nam hán tử đại trượng phu được. Người đối với Vương Đạm Chân trong lòng còn hồ thẹn, vì vậy mà tình nguyện vứt bỏ sự nghiệp nam nhi, hy vọng có thể thay đổi vận mệnh thê thảm của người yêu. Cứ như sự phát triển của tình thế trước mắt, Vương Cung cuối cùng cũng phải khuất phục Hoàn Huyền mà dâng con gái cho hần.”

Lưu Dụ đau buồn nói: “Cho dù ta hy sinh tất cả, đối với tình thế hiện tại mà nói, ta nào có thể can thiệp được?”

Yến Phi đưa mắt nhìn thẳng vào hần, trầm giọng hỏi: “Nếu người có thể buông xuôi mọi việc, sự tình ngược lại sẽ dễ dàng hơn. Nhưng thật sự người có thể không quản đến mọi thứ không?”

Lưu Dụ ngẩn ngơ một hồi, đau xót đáp: “Ngày trước ta quyết định cùng nàng chạy trốn, khi ấy ta cũng chẳng có gì trong tay, lại cũng vì Huyền soái bỏ rơi ta. Hiện tại lại là chuyện khác, đầu tiên ta nhất định thu phục Biên Hoang tập, chính là như người nói, chỉ khi có Biên Hoang tập trong tay, chúng ta mới có cơ hội cứu Thiên Thiên chủ tỳ, mà cơ hội ấy lại cận kề trước mắt, sơ sẩy là mất, lúc đó chúng ta có ân hận cũng đã muộn. Hơn nữa ta cũng từng đáp ứng trợ giúp Văn Thanh trùng chấn thanh uy Đại Giang bang, chuyện này ta cũng không thể nuốt lời.”

Yến Phi nói: “Tốt, ta sẽ toàn lực hỗ trợ người, không để Vương Đạm Chân trở thành mối hận đến cuối đời.”

Lưu Dụ hai mắt lộ thần sắc cảm kích, rồi lại lắc lắc đầu: “Ta ngay cả việc nàng đang ở đâu còn không biết, làm thế nào để cứu nàng đây?”

Yến Phi nói: “Khi ta trừ khử thành công Trúc Pháp Khánh, trong lòng chỉ nghĩ một điểm “Trời không tuyệt đường người.” Với câu nói này, muốn biết được Vương Đạm Chân ở đâu tuyệt không khó, chỉ cần Tổng thúc bằng lòng hỗ trợ, hỏi Tạ Chung Tú vài câu là ra. ”

Lưu Dụ mờ mịt hỏi lại: “Biết rồi thì sao?”

Yến Phi hiện xuất vẻ kiên cường trên khuôn mặt cười cười, nói: “Vương Đạm Chân hiện trở thành món đồ trao đổi chính trị. Nếu có người muốn phá hoại kết minh giữa Hoàn Huyền và Vương Cung, có phải nên ra tay từ Vương Đạm Chân không?”

Lưu Dụ chấn động, giọng kinh ngạc: “Phương pháp này thật là giản đơn, vậy mà ta lại nghĩ không ra! Chúng ta nên giả làm người của bên nào đây?”

Yến Phi khẽ cười nói: “Người đúng là quản chuyện mình thì loạn! Chúng ta không cần phải giả làm người bên nào cả, chỉ cần che dấu thân phận, cứ lùi bước để mặc cho Hoàn Huyền và Vương Cung phỏng đoán. Bọn họ nếu tưởng rằng chúng ta là người của Tư Mã Đạo Tử là lý tưởng nhất, bởi vì Tư Mã Nguyên Hiến vốn vẫn có dã tâm với Vương Đạm Chân.”

Lưu Dụ tinh thần phấn chấn hẳn lên: “Việc không thể trì hoãn, mọi sự nên tiến hành càng sớm càng tốt. Nếu để gạo nấu thành cơm thì có hối cũng không kịp.”

Yến Phi nói: “Chúng ta vẫn còn thời gian. Ngày nào cái chết của Tư Mã Diệu còn chưa truyền ra, Vương Cung vẫn chưa cần phải ra quyết định. Tạm coi như Vương Cung đã khuất phục Hoàn Huyền, nhưng hần cũng không đến nỗi ngu ngốc dâng ngay con gái cho Hoàn Huyền. Đầu tiên hần phải yêu cầu Hoàn Huyền chứng minh bằng hàng động thực tế đã.”

Lưu Dụ gật đầu: “Người nói rất đúng, thật là ta việc mình thì loạn, việc người thì tinh! Nếu biết nàng hiện đang ở đâu, ta sẽ kiếm cách gặp mặt nàng, hỏi cho rõ ý hướng để giải quyết tình cảnh của nàng.”

Sau khi đã có phương án về chuyện của Vương Đạm Chân, Lưu Dụ trở nên mạnh mẽ như rồng như hổ, khôi phục lại ý chí chiến đấu. Đoạn gã hỏi: “Vừa rồi người nói tự biết không bằng Trúc Pháp Khánh, vậy thì

sau đó bằng cách nào mà giết chết hắn?”

Yến Phi đáp: “Ta trước khi cùng hắn quyết chiến công lực đã có điểm đột phá, cộng thêm thiên tính Đan Kiếp của ta vốn khắc chế với “Thập Trụ Đại Thừa Công” của hắn, phối hợp chiến lược, cuối cùng đã chuyển bại thành thắng. Bất quá thắng nhờ may mắn phi thường.”

Lưu Dụ vui mừng nói: “Vô luận là may mắn thế nào, người vẫn bằng thực lực toàn thân đánh hắn. Trận chiến này khiến người danh chấn thiên hạ, trở thành đích nhắm của vạn người. Giả như người có thể bảo trì không bại, cái chức thiên hạ đệ nhị cao thủ khẳng định chỉ như đồ trong túi của người!”

Yến Phi than thở: “Ta không cần cái gì là đệ nhất hay đệ nhị, chỉ cần đưa được chủ tì Thiên Thiên quay về Biên Hoang tập, sống an lạc ngày nào hay ngày đấy.”

Lúc này Tổng Bi Phong đã quay lại, ngồi xuống nói: “Tư Mã Diệu khẳng định đã có chuyện! Sáng nay Tư Mã Đạo Tử thay mặt Tư Mã Diệu bãi bỏ cử hành một hội nghị tại nội đình. Vừa rồi Tư Mã Đạo Tử lại sai người thông báo tới Diêm thiếu gia, giờ Dậu phải đến hoàng cung cử hành hội nghị khẩn cấp của triều đình. Diêm thiếu gia cũng cảm thấy hoài nghi, lập tức triệu hồi Vương Thản Chi thương lượng.”

Lưu Dụ hỏi: “Tổng thúc ở đâu mà nghe được chuyện này?”

Tổng Bi Phong đáp: “Là do đại tiểu thư nói với ta. Nàng ấy là người biết xét đoán, lại có tri thức đảm lược, cùng nàng nói chuyện không cần cố kị điểm gì.”

Đại tiểu thư mà Tổng Bi Phong nói chính là Tạ Đạo Uẩn, chị ruột của Tạ Huyền, được gả cho Vương Ngưng Chi con trai của Vương Hi Chi.

Yến Phi trong lòng hiện lên hình bóng Tạ Đạo Uẩn với thần thái khí chất giống như mẹ chàng, trong lòng không khỏi cảm khái. Tạ An, Tạ Huyền trước sau đều từ trần, tiếp đến Tạ Thạch bệnh mà chết, chỉ còn Tạ Diêm một mình miến cưỡng chống giữ đại cục. Gia thế lập tức như từ trên đỉnh núi mà rơi xuống, khó mà có thể phục hồi lại uy phong chúa tể trời Nam ngày nào.

Tổng Bi Phong quay sang Yến Phi nói: “Đại tiểu thư hỏi ta có phải người đang ở Kiến Khang không, ta không dám giấu nàng. Nàng muốn ta thay nàng cảm ơn đại ân đại đức của người đã giết Trúc Pháp Khánh, bất luận là đối với Tạ gia của nàng hay Phật môn phương Nam, đây đều là việc rất đáng mừng.”

Lưu Dụ hỏi: “Lúc Tổng thúc trở lại ngô Ô Y, có người nào để ý hay không?”

Tổng Bi Phong nói: “Ta vốn lén mà vào, cũng chỉ báo với Định Đô. Khi đó tôn tiểu thư* đang cùng đại tiểu thư nói chuyện. Ôi...”

Lưu Dụ trong lòng chợt động: “tôn tiểu thư có nói gì không?”

Tổng Bi Phong nói: “tôn tiểu thư muốn gặp người.”

Lưu Dụ và Yến Phi trao đổi ánh mắt, cùng hiểu rằng việc này có quan hệ tới Vương Đạm Chân.

Yến Phi lên tiếng: “Tổng thúc sắp đặt an bài cho Lưu huynh cùng Chung Tú tiểu thư gặp mặt một lần. Đã biết giữa giờ Dậu, Tư Mã Đạo Tử chủ trì hội nghị tại hoàng cung, không thể phân thân, chúng ta có thể chọn giờ Dậu mà ra tay. Hiện tại mới đầu giờ Mùi, cách thời điểm hành động những hơn hai canh giờ, chúng ta vẫn còn thời gian.”

Tổng Bi Phong hiện thần sắc do dự.

Yến Phi nói thay lời Lưu Dụ: “Tổng thúc không cần lo lắng, chúng ta đã có biện pháp lưỡng toàn kỳ mỹ, Lưu huynh tuyệt không để tư tình nhi nữ mà làm hỏng chuyện đại sự đâu!”

Tổng Bi Phong cuối cùng cũng quyết định, đứng lên nói: “Muốn gặp tôn tiểu thư phải đi ngay bây giờ.”

Sau khi Tổng Bi Phong và Lưu Dụ đi, Đồ Phụng Tam quay lại, cười nói: “May mà không nhục mệnh!”

Yến Phi nhìn hắn ngồi xuống bên cạnh mình, giọng hân hoan: “Thật sự là có hình vẽ treo thưởng truy bắt Nhâm Thanh Thị không?”

Đồ Phụng Tam đáp: “Hoàn toàn không phải chuyện đó, không treo thưởng gì về Nhậm yêu nữ, cũng không có treo thưởng bất cứ hoang nhân nào! Bất quá, thành Kiến Khang từ sau giờ Ngọ đến giờ bắt đầu khẩn trương phi thường. Tất cả các trạm phòng thủ đều tăng cường nhân lực, đường thủy cũng bị phong tỏa, không cho phép bất kỳ chiếc thuyền nào tiến vào quanh khu vực bến cảng ở Thạch Đầu thành. Theo ta thấy hành động lục soát Man Diêu đang vào lúc cao điểm.

Yến Phi hỏi lại: “Đã là như vậy, chúng ta làm thế nào để cho Tư Mã Nguyên Hiến biết được Man Diêu có thể ẩn thân ở đâu? Tư Mã Diêu đã chết rõ là không còn nghi vấn, Tư Mã Đạo Tử đã triệu tập tất cả nguyên lão đại thần, giữa giờ Dậu đến hoàng cung tham dự hội nghị quan trọng.”

Đồ Phụng Tam cười nói: “Cái đó kêu bằng sơn nhân tự có diệu kế. Ác Hòa thượng Trúc Lô Âm và Dâm ni Diêu Ân ở Minh Nhật tự luôn có quan hệ mật thiết với Tư Mã Đạo Tử. Với tình huống muốn che tai mắt thiên hạ như hiện tại, Tư Mã Đạo Tử hẳn sẽ nhờ bọn chúng tìm kiếm Man Diêu giùm, vả lại bọn chúng rất quen thuộc Tiêu Dao giáo, chỉ cần nghe mô tả hình dung của Nhâm Thanh Thị, tất biết ngay là ai, không cần chúng ta phải cố ý nhắc tới.”

Yến Phi ca tụng: “Kế ấy của Đồ huynh cao minh phi thường!”

Đồ Phụng Tam nói tiếp: “Ta bèn nghĩ tới người trợ giúp, tìm kiếm trong những người từng chịu đại ân của ta, may kiếm được một vì bằng hữu hắc đạo tại Kiến Khang này vốn đã từng qua lại với Trúc Lô Âm. Quả nhiên không ngoài dự tính của ta, Trúc Lô Âm trước giờ Ngọ thông báo cho ông ta, nhờ hắn tìm giúp Man Diêu. Gã chỉ nói rằng ả là người của Tiêu Dao giáo, mà giấu đi thân phận quý nhân của ả.”

Yến Phi trau mày đáp: “Nếu bằng hữu của người để lộ tin tức cho Trúc Lô Âm, sau đó chúng ta lại bắt Tư Mã Nguyên Hiến, bằng hữu của người sợ rằng mang họa vào thân.”

Đồ Phụng Tam lạnh lùng nói: “Hắn vốn là lão giang hồ, sẽ không tội gì ngu ngốc trực tiếp thông báo cho Trúc Lô Âm! Tất hẳn sẽ dùng phương pháp quanh co khúc khuỷu, xảo diệu đưa tin tức đó đến được Trúc Lô Âm.”

Yến Phi nói: “Bằng hữu của người liệu có bán đứng người không?”

Đồ Phụng Tam lạnh lùng giải đáp: “Theo lý thì không, vì hắn không rõ quan hệ hiện tại giữa ta và Hoàn Huyền. Trong khi Hoàn Huyền và Tư Mã Đạo Tử đấu tranh vẫn chưa ngã ngũ, ai dám đem tính mệnh người thân của mình ra đánh cược? Huống hồ hẳn biết là là người có thù tất báo, hơn nữa thủ đoạn báo thù của ta, hẳn rất khó mà chịu được.”

Rồi gã lại cười nói: “Bất quá không thể không để tâm được. Ta sớm đề phòng không để hắn biết được sự thật, chỉ nói cho hắn hiện ta đang truy tìm Nhậm yêu nữ. Cũng vì ta nói đến chuyện Nhậm yêu nữ, hẳn cũng vì thế mà đề cập đến việc Trúc Lô Âm đang tìm kiếm Mạn Diêu.”

Yến Phi thầm nghĩ may là Đồ Phụng Tam là bạn chứ không phải là địch, nếu không sẽ là một đối thủ khó đối phó phi thường.

Đồ Phụng Tam nói: “Ta sẽ chờ đến giữa giờ Thân và giờ Dậu mới tới báo hắn thông tin cho Trúc Lô Âm. Hiện tại chúng ta phải nghiên cứu an bài hậu sự, nếu không sẽ khó thoát khỏi sự truy sát của Tư Mã Đạo Tử.”

Yến Phi hỏi lại: “Đồ huynh tại phương diện này hơn ta nhiều, người có chủ ý gì không?”

Đồ Phụng Tam nói: “Huynh đệ của chúng ta ở ngoài thành tất phải lui về địa điểm an toàn, bố trí cẩn thận. Đến khi phóng thích các huynh đệ bị bắt của ta, họ có thể tiếp ứng phòng khi địch nhân truy kích. Chỉ cần lui về được Biên Hoang, chúng ta sẽ được an toàn.”

Yến Phi có chút băn khoăn: “Hiện tại thì quân Kiến Khang đang toàn lực tập trung chú ý trong thành, nhằm ứng phó với mọi đột biến có thể xảy ra do cái chết của Tư Mã Diêu, do đó chỉ cần cẩn thận một chút thì đi đâu cũng không thành vấn đề. Bất quá, vấn đề ở...”

Đồ Phụng Tam cười khỏ nói: “Người đoán rất đúng, bọn họ không đủ cung tên binh khí, chiến mã chỉ còn vài trăm, trong đó gần một nửa là người già và phụ nữ trẻ em. Bất luận hành quân hay tác chiến đều sẽ

xuất hiện vấn đề. Đầu đầu nhất là thiếu lương thực, chỉ sợ chưa về lại được Vu Nữ Khâu đã có người chết vì đói.”

Yến Phi nói: “Về mặt lương thực có thể nhờ Chi Độn đại sư giải quyết. Ảnh hưởng của Phật môn tại Kiến Khang rất lớn, phương diện này với họ không khó.”

Đồ Phụng Tam nói: “Làn này toàn là nhờ Tổng thúc, khiến chúng ta được hơn trăm miếu tự ở Kiến Khang hỗ trợ, nếu không số người bị giam vào ngục còn lớn hơn nhiều.”

Yến Phi vẫn còn chút băn khoăn: “Còn một chuyện khiến ta lo lắng, chúng ta tuyệt không rõ có bao nhiêu hoang nhân bị giam tại Kiến Khang! Vì thế, nếu Tư Mã Đạo Tử lừa dối, chỉ trao trả một bộ phận huynh đệ đổi lấy con trai hần, chúng ta có bị lừa mà cũng không biết.”

Đồ Phụng Tam cười nói: “Điều đó ta lại không lo, chúng ta có thể chỉ định người làm trung gian phụ trách hành động lần này. Người đó phải đức cao vọng trọng, nhất ngôn cửu đỉnh, lại phải không cần xem sắc mặt của Tư Mã Đạo Tử mà hành động.”

Yến Phi khen tuyệt một tiếng: “Người mà phù hợp với các điều kiện trên chỉ có một, đó là Vương Thản Chi. Sau An Công, chỉ còn có Ông ấy là có danh tiếng.”

Đồ Phụng Tam chau mày nói: “Vương Thản Chi chẳng phải là cha đẻ của Vương Quốc Bảo sao?”

Yến Phi nói: “Theo lời An công, Vương Thản Chi so với Vương Quốc Bảo là hai người khác hẳn, mà gia thế hiển hách, không kém gì Tạ gia. Nếu Tư Mã Đạo Tử không thể không mời ông ta xuất giá giao dịch cùng chúng ta, đương nhiên phải theo ý ông ra hành sự. Chúng ta sẽ dùng tình cảm tác động tới ông ta, chỉ cần ông ta hiểu chúng ta không phải là bọn côn đồ bạo lực chỉ biết đánh nhau mà là những người yêu chuộng hòa bình.”

Đồ Phụng Tam cười phá ra: “Việc này phải do ngươi và Tổng thúc cùng ông ta đàm đạo. Đổi lại là ta, nếu muốn ông ta tin rằng ta là người yêu chuộng hòa bình, khẳng định là si nhân mộng tưởng!”

Yến Phi cười khổ nói: “Ngươi vẫn còn có tâm tình cười đùa nữa à?”

Đồ Phụng Tam nói: “Ta nói thật đấy! Sau khi tóm được Tư Mã Nguyên Hiến sẽ do ta và Lưu Dụ mang hần đi, ngươi và Tổng thúc tìm Tư Mã Đạo Tử đàm phán điều kiện. Tốt nhất là bắt Tư Mã Đạo Tử cấp cho chúng ta năm chiếc thuyền chiến, địa điểm giao dịch tất phải tiến hành ở Sào Hồ thượng du Đại Giang, khiến Tư Mã Đạo Tử không thể giữ quẻ. Sau đó lập tức khởi hành đi lên phía Bắc, qua Hợp Phì, vào Phì Thủy, chỉ cần đến được Hoài Hà là chúng ta sẽ được an toàn.”

Yến Phi động dung nói: “Ngươi đối với hoàn cảnh địa lý khu vực xung quanh Kiến Khang rất quen thuộc.”

Đồ Phụng Tam giải thích: “Ta trường kỳ tác chiến cùng Lương Hồ bang, đối với tình thế thủy đạo của phương Nam đích xác quen thuộc phi thường.”

Yến Phi than rằng: “Rồi có một ngày, Hoàn Huyền sẽ phát giác ra việc để mất ngươi là sai lầm cực lớn!”

Đồ Phụng Tam giọng lạnh lùng: “Hy vọng ta có thể chứng minh cho hần thấy.”

Yến Phi nói: “Ngươi và Lưu Dụ làm cách nào mà mang con tin ra khỏi Kiến Khang? Thủy sư Kiến Khang đã phong tỏa đại giang, chỉ có thể theo đường bộ thôi.”

Đồ Phụng Tam nói: “Vẫn theo đường thủy thì bảo đảm hơn, chỉ cần một con thuyền buồm nhỏ, lại được đêm đen hỗ trợ, ai có thể chặn ta ở Đại Giang rộng lớn chứ? Hơn nữa khi cần có thể mang Tư Mã Nguyên Hiến che chắn, kẻ nào dám can đảm phóng tiễn!”

Hai người thương lượng sự việc thỏa đáng mọi chi tiết, Đồ Phụng Tam vội vàng đi ra.

Yến Phi đang tính tìm Chi Độn thì có tiếng bước chân truyền lại.

Là tiếng bước chân của hai người.

Yến Phi nhắm mắt, bài trừ tạp niệm, trong tâm đột nhiên hiện rõ hình ảnh của An Ngọc Tĩnh, trong lòng chấn động, tự hiểu rằng cảm ứng tâm linh của mình lại có thêm đột phá nữa.

220. Đại Định Truy Chí

Hai người đội nón tre lên để che phủ dung nhan, cách trang phục này tại sông Tần Hoài không làm người khác khó chịu, hơn nữa trên sông Tần Hoài thuyền bè đi lại tấp nập, thiên hạ người người đều đội nón mũ cả, cho nên đi bằng đường thủy là cách dễ dàng trà trộn nhất mà lại an toàn phi thường. Tống Bi Phong đã từng phụ trách công tác bảo an cho Tạ An trong một thời gian dài, đối với Kiến Khang thành ông ta hiểu rõ như lòng bàn tay. Lần này hoang nhân trốn về phương Nam, đại bộ phận bọn họ đều ở tại Tê Vân tự, là do Tống Bi Phong thuyết phục Chi Độn phái xuất cao thủ Phật môn tiếp ứng.

Tống Bi Phong đột nhiên nói: “Lần này ta trở về Kiến Khang lại có một cảm giác cổ quái phi thường. Đường như ta thấy mình không còn thuộc về nơi này nên không khỏi có chút xa lạ và có cảm giác không thể hòa hợp được.”

Lưu Dụ bị gió sông thổi thẳng vào người, mang đến một cảm giác băng hàn làm cho đầu óc đang rối loạn của gã dần bình tĩnh lại, nghe thế gã cười nói: “Tổng thúc đúng là đã bị trúng độc được không cách nào cứu của biên hoang, vì thế không còn quen được với nơi nào nữa rồi.”

Tống Bi Phong đang chèo thuyền, không thể nhìn được bật cười nói: “Trúng độc? Ha...ha! Biên Hoang tập quả thật là nơi khiến người ta đến rồi thì không muốn li khai nữa.”

Tiếp đó ông ta lại thở dài nói tiếp: “Người vẫn không thể chấp nhận nổi việc Hoàn Huyền nạp Đạm Chân tiểu thư làm thiếp ư?”

Lưu Dụ nói: “Tổng thúc cũng biết việc này sao?”

Tống Bi Phong gật đầu nói: “Là Chung Tú tiểu thư nói với ta, chính vì việc này nên nàng nhất định phải gặp người. Chung Tú tiểu thư rất can đảm, nếu không lần đó tại Quảng Lăng nàng ta đã không làm người trung gian cho người và Đạm Chân tiểu thư.”

Lưu Dụ không nhìn được liền hỏi: “Nhưng có phải chính nàng ta đã cáo tố với Huyền soái chuyện giữa tiểu diệt và Đạm Chân tiểu thư?”

Tống Bi Phong đáp lời: “Chuyện đó không liên quan đến Chung Tú tiểu thư, là ta đã nói với đại thiếu gia lưu tâm về việc của người và Đạm Chân tiểu thư, còn những việc khác chắc ta không cần phải nói ra thì người cũng đoán biết được.”

Lưu Dụ cười khổ: “Đa tạ Tổng thúc quan hoài, nếu không tiểu diệt đã phạm sai lầm lớn, không những có lỗi với Huyền soái mà càng có lỗi với huynh đệ Biên Hoang tập.”

Tống Bi Phong hoang mang nói: “Đến bây giờ ta vẫn chưa biết mình làm vậy có đúng hay không?”

Lưu Dụ nói: “Cho đến thời khắc này thì vẫn đúng, ít nhất nó cũng khiến cho Trúc Pháp Khánh vĩnh viễn không có cơ hội đặt chân đến Kiến Khang. Bên cạnh đó Tư Mã Đạo Tử vì cái chết của Tư Mã Diệu mà không thể bức hại Tạ gia, ngược lại hẳn còn phải dựa vào uy vọng của Tạ gia để duy trì tên hoàng đế bù nhìn do hắn một tay dựng nên.”

Con thuyền nhỏ đã bắt đầu rời khỏi nhánh sông để tiến nhập vào Tần Hoài hà, sau đó ngược dòng hướng về phía Tạ phủ. Dưới ánh dương quang ôn nhu của mặt trời mùa đông, hai bên bờ sông Tần Hoài phong cảnh đẹp mê người, mang vẻ an bình tĩnh lặng vô cùng. Trong khung cảnh đó thời gian như ngừng trôi, chỉ có hàng trăm chiếc thuyền lớn nhỏ vẫn tiến lui không dứt.

Im lặng trong giây lát, Tống Bi Phong lại lên tiếng: “Yến Phi dường như rất ủng hộ việc của người với Đạm Chân tiểu thư.”

Lưu Dụ gật đầu nói: “Yến Phi xác thực là bằng hữu tốt của tiểu diệt, phương pháp của hắn tuy đơn giản nhưng lại có tác dụng trực tiếp, chỉ cần Đạm Chân thất tung một cách thần bí, Vương Cung và Hoàn Huyền nhất định sẽ hoài nghi việc này là do Tư Mã Đạo Tử làm.”

Tống Bi Phong nói: “Quả thật kế này rất khả thi.”

Lưu Dụ nói: “Chính vì vậy dù cho Chung Tú tiểu thư không gặp tiểu diệt, tiểu diệt cũng phải tìm cách gặp nàng ta một lần. Ồi chào!”

Tống Bi Phong ngạc nhiên hỏi: “Chuyện gì?”

Lưu Dụ đưa tay cầm lấy ngọc bội đeo trước ngực, biến sắc nói: “Không hay! Ngọc bội ám lên rồi!”

-o0o-

Vào thời điểm này, Yến Phi có cảm giác cuộc sống của bản thân mình đang trong giai đoạn kì dị nhất, dường như chàng chẳng có gì nhưng lại như có được tất cả.

Kỉ Thiên Thiên bị bắt lên phía bắc, Biên Hoang tập lần thứ hai bị vây hãm trong tay cường địch, hoang nhân đào vong tứ tán không thể trở về như sau lần bị vây hãm thứ nhất. Trong lúc này có biết bao việc cần làm, mọi thứ đều phải nhanh chóng được tập hợp trùng chỉnh và chi trì trên mọi phương diện. Tuy nhiên đầu khí của chàng lại chưa bao giờ cường đại như vậy, vì chàng minh bạch cơ hội cứu chủ tì Thiên Thiên đang đến, nó như một nụ hoa đang hé nở và dần dần thành hình.

Giết chết Trúc Pháp Khánh, biến việc không có khả năng thành có khả năng, chàng đang ở trung tâm của một thời đại biến động đầy phong ba bão táp, lướt trên con sóng cải biến tình thế thiên hạ. Thành công hay thất bại của chàng cũng đều ảnh hưởng đến sự phát triển trong tương lai của hai miền nam bắc.

Cái chết đêm qua của Tư Mã Diệu là kết quả của cuộc đấu tranh quỷ quyệt ly kì, chỉ có một số người liên quan biết rõ được chân tướng sự việc, còn ngoài ra vĩnh viễn không còn ai biết nữa.

Chàng tĩnh tọa trong hậu viện của Quy Thiện tự đã gần hai canh giờ, trong lúc đó những người khác lại cùng nhau bàn luận về những tin tức tình báo mới. Tình thế biến hóa không ngừng, mỗi người đều cố gắng nắm vững lấy vận mệnh của mình, tranh thủ tối đa mọi thứ có thể có được từ những sự thay đổi to lớn đó, hoặc là hi vọng ít nhất cũng duy trì để không thất bại.

Từ trận chiến Phì Thủy đến cái chết của Tư Mã Diệu, dù là nam quân hay bắc quân, tất cả thiên hạ đều bị cuốn vào những thay đổi nghiêng trời lệch đất này, cuối cùng nó hệ lụy đến từng cá nhân. Thật sự ai sẽ là người giành được thắng lợi tối hậu đây?

An Ngọc Tình phương giá quang lâm sẽ mang đến những biến hóa như thế nào? Nàng từng là mỹ nữ làm Yến Phi động lòng, đặc biệt là đôi mắt mỹ lệ mang đầy vẻ thần bí.

Sau khi đưa An Ngọc Tình vào tỉnh thất, Chi Độn nói: “Xin thứ cho Chi Độn tội quấy nhiễu, Ngọc Tình có việc cấp bách cần gặp Yến công tử.”

Yến Phi vội đứng lên nghênh đón. Sau khi Chi Độn đã cáo lui, hai người trong tỉnh thất ngồi xuống.

Khẽ chớp đôi mắt đã từng làm cho Yến Phi sao xuyến và không sao quên được, An Ngọc Tình nhẹ giọng nói: “Thiên Địa bội thực sự không có rơi vào tay huynh sao?”

Lúc này An Ngọc Tình cải nam trang, khuôn mặt đẹp cũng đã được bôi đen, nhưng cũng chính vì đôi mắt mỹ lệ của nàng nên không thể che lấp được khí chất cùng vẻ đẹp mỹ miều. Vẻ đẹp của nàng và nét hoạt bát sinh động của Kỷ Thiên Thiên hoàn toàn khác biệt nhau, nàng tựa như một đoá u lan trong thâm cốc không bị nhiễm ân oán nhân gian.

Yến Phi ngạc nhiên hỏi: “Sao nàng lại đoán vậy?”

An Ngọc Tình cười khỏ đáp: “Nếu Thiên Địa bội quả thực là trên người Yến Phi huynh, với tính cách của huynh thì nhất định sẽ lập tức giao nó cho ta, đúng không?”

Yến Phi nói: “Có lẽ nó ở trên người Ni Huệ Huy, trên thi thể Trúc Pháp Khánh ta không thấy có Thiên Địa bội.”

Dừng lại giây lát, Yến Phi lại nói tiếp: “Thật là xấu hổ, An cô nương vì việc này mà đến tìm ta sao?”

An Ngọc Tình lắc đầu nói: “Chỉ là thuận miệng hỏi thôi, lần này ta tìm đến đây là hy vọng huynh có thể xuất thủ giúp ta đoạt lại Tâm bội từ trên người Nhậm Thanh Thị.”

Yến Phi hỏi: “Cô nương biết Nhậm Thanh Thị đang ở đâu ư?”

An Ngọc Tình đáp: “Ta có thủ đoạn đặc biệt để truy tìm tung tích ả. Vốn dĩ ả đã nuốt ‘Tiểu Hoàn đan’ trân quý của cha ta, cho nên trong người luôn phát ra một loại hương khí đặc biệt. Ta dựa vào điều này để truy tìm nên hiện tại đã biết ả đang ở chỗ nào.”

Yến Phi tiếp lời: “Ả đang ở đâu?”

An Ngọc Tình đáp: “Ả đang ẩn mình trên một con thuyền đậu ở bến sông ngoài Thạch Đầu thành, có lẽ nó là thuyền của Lương Hồ bang.”

Yến Phi kêu lên thất thanh: “Cái gì?”

An Ngọc Tình ngạc nhiên hỏi: “Về mặt của huynh sao lại trở nên khó coi vậy?”

Yến Phi thầm kêu hết rồi.

Tin tình báo về nơi ẩn thân của Nhậm Thanh Thị, khẳng định hoàn toàn là do người bằng hữu hắc đạo của Đồ Phụng Tam chuyển đến Minh Nhật tự. Hiện tại thời gian không đủ để cản trở Đồ Phụng Tam hành động, cho dù có muốn thì chàng cũng không biết gã đang ở đâu. Đến lúc chàng gặp được Đồ Phụng Tam thì chỉ sợ rằng đến lúc đó thì mọi việc cũng biến thành sự đã rồi.

Biện pháp duy nhất là biến ngựa chết thành ngựa sống, chờ cho Tư Mã Nguyên Hiến bị lừa đến để ra tay bắt hắc hán. Bất quá trong tình huống không có kịch chiến thì không thể tạo ra tình thế hỗn loạn như cá trong nước động, cơ hội để bắt sống Tư Mã Nguyên Hiến nhỏ vô cùng.

Yến Phi cười khở lên tiếng: “Bọn ta lại nghĩ Nhậm Thanh Thị đang ẩn thân trong sào huyệt của Lương Hồ bang ở trên bờ cơ chứ. Vốn dĩ bọn ta đã lập kế dẫn dụ Tư Mã Nguyên Hiến đến để bắt sống hắc hán, sau đó mới đem hắc hán ra để trao đổi lấy các huynh đệ Biên Hoang. Ai!”

An Ngọc Tình nói: “Đây là thủ pháp người giang hồ vẫn hay dùng, nhìn thì có vẻ như đang tiến nhập vào nhà nhưng thực sự thì lại theo bí đạo đến nơi khác. Hắc Trường Thanh là người rất cẩn trọng, hắc tuyệt không lưu lại trong tuyệt địa để bị vây khốn trùng trùng đâu.”

Yến Phi chấn động hỏi: “Không lẽ cả Hắc Trường Thanh cũng có liên quan sao?”

An Ngọc Tình đáp: “Nếu không vì Hắc Trường Thanh và đa số cao thủ của Lương Hồ bang đang ở trên thuyền, ta đã không cần làm phiền tới Biên Hoang đệ nhất kiếm thủ đâu. Cho tới lúc này ta vẫn không biết tại sao Nhậm Thanh Thị lại liên hệ với Lương Hồ bang. Mặc dù Tiêu Dao giáo có qua lại với Lương Hồ bang nhưng sau khi Nhậm Dao chết, Tiêu Dao giáo cũng tan thành mây khói. Ta không hiểu đối với Lương Hồ Bang thì Nhậm Thanh Thị còn điểm nào có thể lợi dụng được.”

Nhất thời trong lòng Yến Phi nghĩ sự việc đã như thế, có khổ công suy nghĩ cũng vô dụng, điều cần làm hiện nay là phải tìm ra một biện pháp hữu hiệu. Nghĩ đoạn, chàng liền lên tiếng: “Nhậm Thanh Thị không phải qua lại với Lương Hồ bang mà là Hoàn Huyền. Việc này phức tạp vô cùng, lần này Hắc Trường Thanh tiềm nhập Kiến Khang, mục đích chủ yếu là hộ tống Nhậm Thanh Thị cùng một nhân vật quan trọng có quan hệ đến hưng suy của Tấn thất về Kinh Châu.”

An Ngọc Tình nói: “Huynh có trợ giúp ta không? Chỉ cần Kiến Khang quân giải khai phong tỏa Đại Giang là bọn họ sẽ lập tức dong thuyền quay về phía tây ngay. Theo công bố của quan phủ thì họ phong tỏa sông là để truy bắt hoang nhân, đến chánh ngọ ngày mai sẽ khôi phục mọi thứ lại bình thường, cơ hội của chúng ta chỉ có đêm nay mà thôi.”

Yến Phi đáp: “Cô nương nếu chỉ vì muốn thu hồi Tâm bội thì căn bản không cần bắt Nhậm Thanh Thị, nguyên nhân là vì Tâm bội không có trên người ả.”

An Ngọc Tình không nói lời nào, chỉ đưa đôi mắt đẹp nhìn chàng một cách ngạc nhiên.

-o0o-

Lưu Dự học theo Yến Phi, gã đưa chân khí vào trong Tâm bội nhưng không thấy chút phản ứng nào, chỉ thấy nhiệt độ Tâm bội cứ dần dần tăng lên.

Tổng Bi Phong kinh ngạc thốt lên: “Chúng ta lập tức quay về Quy Thiện tự.”

Lưu Dụ lắc đầu nói: “Nhiệt độ Tâm bội không ngừng tăng lên, điều này chứng tỏ là Ni Huệ Huy cùng cao thủ Di Lặc giáo đang theo sự chỉ dẫn của Thiên Địa bội tìm đến chúng ta phục thù. Nếu bây giờ chúng ta quay lại Quy Thiện tự thì sẽ dẫn địch nhân tìm đến nơi đó. Như thế chẳng những đại kế bắt người của chúng ta không thu được kết quả gì, ngược lại còn gây họa cho Phật môn.”

Tổng Bi Phong không nói lời nào, vội chèo thuyền hướng ra xa lỏi vào Tà gia. Sau khi đảo một vòng lớn thì chiếc thuyền đã quay đầu sang bờ bên kia, đang từ ngược dòng chuyển thành thuận dòng nên tốc độ lập tức đại tăng.”

Lưu Dụ vui mừng kêu: “Nhiệt độ hạ rồi!”

Tổng Bi Phong gật đầu đáp: “Ta đoán không sai, Ni Huệ Huy hiện tại đang ở Minh Nhật tự. Chúng ta đến ngõ Ô Y cách Minh Nhật tự ở Hoàng Thành khoảng bảy dặm nên lưỡng bội mới phát sinh cảm ứng.”

Lưu Dụ biến sắc thốt lên: “Tâm bội lại nóng lên!”

Tổng Bi Phong buông mái chèo cho thuyền trôi tự do theo dòng rồi đưa tay ra nói: “Đưa đây!”

Lưu Dụ ngạc nhiên đáp: “Việc này nên do tiểu đệ ứng phó.”

Vẻ mặt trở nên nghiêm túc, Tổng Bi Phong nhắc lại với vẻ đầy kiên quyết: “Đưa đây! Ta không có thời gian cùng người tranh luận.”

Miễn cưỡng tháo Tâm bội đeo trên cổ mình xuống, Lưu Dụ đặt nó vào tay ông ta.

Tổng Bi Phong khẽ cười nói: “Không cần lo lắng, lưỡng bội chỉ trực tiếp cảm ứng trong phạm vi mười dặm. Bằng sự thông thuộc Kiến Khang của ta, nếu không thể thoát khỏi địch nhân thì cũng có thể dẫn dụ bọn chúng đi lòng vòng để kéo dài thời gian. Nếu ta không thể trở về thì chúng ta sẽ gặp nhau tại Biên Hoang tập.”

Nói xong Tổng Bi Phong tung người phóng lên tây ngạn sông Tần Hoài, chỉ thấy thân hình nhô lên hạ xuống vài lần đã biến mất trên bờ.

Lưu Dụ ngậy người ra trong giây lát. Lúc này con thuyền đã trôi tới Chu Tước kiều, gã không còn tâm tình đến Tà phủ nên cầm lấy mái chèo đưa thuyền về nơi cất giấu ban đầu.

Trong lúc đang chèo thuyền đột nhiên Lưu Dụ thấy hoang mang, đối với việc phải bắt sống Tư Mã Nguyên Hiến trong đêm nay gã không còn cảm giác tự tin như trước nữa. Tổng Bi Phong là nhất đẳng cao thủ, ngoài việc biết rõ Kiến Khang như lòng bàn tay còn có những mối quan hệ rộng rãi, có nhiều việc bọn họ không có biện pháp giải quyết thì đối với ông ta chỉ là việc nhỏ.

Không có Tổng Bi Phong, đối với hành động của bọn họ mà nói, sẽ có ảnh hưởng rất lớn.

-o0o-

Sau khi giải thích rõ mọi chuyện, Yên Phi nói: “Lưu Dụ đối với Tâm bội tịnh không có dã tâm, chỉ là bắt đắc dĩ mà thôi. Hy vọng cô nương đại nhân đại lượng đừng tính toán với gã. Khi gã trở về ta sẽ lấy lại Tâm bội giao trả cho cô nương.”

An Ngọc Tình bình tĩnh nói: “Huynh đã giúp cha ta giải trừ thủy độc, Ngọc Tình không thể trách các vị được. Chỉ cần Tâm bội không ở trong tay Nhậm Thanh Thị thì ta yên tâm rồi!”

Chú mục nhìn chàng, An Ngọc Tình nói tiếp: “Huynh đối với cái gọi là ‘Động Cực tam bội’ không có chút hiếu kỳ nào sao?”

Yên Phi lên tiếng đáp: “Biên Hoang tập đợt sóng này còn chưa lắng thì đợt sóng khác đã lại nổi lên, quả thật hoang nhân chúng tôi không rảnh để nghĩ tới chuyện khác.”

An Ngọc Tình ra vẻ không có gì, chuyển sang hỏi chuyện khác: “Việc các vị cứu Kỷ tiểu thư tiến triển ra sao rồi?”

Yên Phi thản nhiên trả lời: “Hiện tại ta đang cố hết sức không nghĩ đến phương diện ấy, việc cấp bách trước mắt là giải cứu huynh đệ đang bị hãm thân trong lao tù, sau đó quang phục Biên Hoang tập, bằng không mọi việc đều trở thành vọng tưởng.”

An Ngọc Tình tiếp lời: “Ta có thể góp sức với các vị không?”

Yến Phi nói: “Cô nương đã có tâm ý, bọn ta phi thường cảm kích. Bất quá cô nương không có lòng tranh giành, tuyệt không nên bị lôi kéo vào chuyện của hoang nhân bọn ta. Nếu cô nương có thể cho biết Nhậm Thanh Thị hiện đang ẩn mình trên chiếc thuyền nào, đối với chúng tôi đã là giúp đỡ rất nhiều rồi.”

An Ngọc Tình không chút do dự, lập tức nói ra vị trí cụ thể và hình dạng của chiếc thuyền ấy, sau đó nàng nói tiếp: “Nhằm không ảnh hưởng đến hành động của các vị, ta tạm thời sẽ không tìm Nhậm Thanh Thị để tính toán vội.”

Yến Phi hoan hỉ lên tiếng: “Bọn ta cùng Ni Huệ Huy sẽ không có cách nào tránh được xung đột, trong tương lai nếu ta có cơ hội thì nhất định sẽ đoạt Thiên Địa bội tặng cô nương.”

An Ngọc Tình cúi đầu không nói, một lúc sau mới ngẩng đầu chăm chú nhìn Yến Phi rồi nàng nhẹ giọng nói: “Ta có chút sợ hãi!”

Yến Phi không hiểu bèn hỏi lại: “Nàng sợ điều gì?”

An Ngọc Tình đáp: “Ta sợ tình huống tam bội hợp nhất, đến lúc đó thực sự sẽ phát sinh chuyện gì thì không ai có thể dự liệu được.”

Yến Phi gãi đầu hỏi: “Không lẽ đến nay chưa có ai hợp nhất tam bội sao?”

An Ngọc Tình nói: “Theo truyền thuyết thì ‘Đông Cực tam bội’ là một khối ngọc bội tùy thân của viễn cổ Hoàng Đế. Trong trận đại chiến với Xi Vương, ngài đã dùng nó để trấn áp tà khí của hắn. Trước khi Hoàng Đế về trời đã ra lệnh cho tượng nhân xuất sắc nhất thời bấy giờ phân ngọc bội làm ba, chính là Thiên, Địa, Tâm, tam bội hiện nay. Hoàng Đế cũng di ngôn lại rằng, khi tam bội hợp nhất lại thì có thể tìm được bất thể bảo điển ‘Thái Bình Động Cực kinh’. Điều hấp dẫn của quyển kinh này là nó chứa đựng bí mật về ‘động thiên phúc địa’, là nơi bảo địa mà Hoàng Đế bạch nhật phi thăng, đây cũng chính là tiên địa mà người tu đạo luôn mơ mộng truy cầu.”

Yến Phi ngạc nhiên thốt lên: “Tam bội chẳng lẽ chưa từng rơi vào tay một người nào sao? Nếu quả thực nó là của Hoàng Đế thì tính ra cũng được hơn ngàn năm rồi.”

An Ngọc Tình nói: “Huynh tựa hồ như không tin vào điều đó lắm, đúng không?”

Yến Phi thực thà đáp: “Lời đồn luôn nói quá, bất quá tam bội này quả thật là cực phẩm phi phạm, chỉ riêng sự cảm ứng lẫn nhau giữa chúng đã vượt quá lí giải của người thường. Căn bản là không có khả năng, không ngờ lại là sự thật!”

An Ngọc Tình đỏ mặt nói: “Ta cũng không biết tại sao mình lại nói cho huynh biết việc tam bội, có thể huynh là người hữu duyên chăng. Trước đây tam bội đã từng rơi vào tay một người, đó chính là sư phụ của cha ta nên ta phải gọi là tổ sư gia. Ngoài ra, ông ấy cũng chính là sư phụ của Giang Lăng Hư, Tôn Ân và bốn người khác nữa.”

Yến Phi đã sớm biết cha nàng ta là An Thế Thanh và Giang Lăng Hư có mối quan hệ sư huynh đệ, chỉ không ngờ tới Tôn Ân cũng là sư huynh đệ với hai người này. Xem ra ba huynh đệ bọn họ trở mặt với nhau cũng chỉ do tranh đoạt tam bội, cuối cùng mỗi người chiếm lấy một phần nên gây ra tình thế như hiện tại.

Có nhiều khả năng Vinh Trí cũng là một trong các sư huynh đệ của bọn họ, chỉ không biết tại sao ‘Đan Kiếp’ lại rơi vào tay hắn. Yến Phi định hỏi An Ngọc Tình điều này nhưng lại ngại sinh thêm chuyện, cuối cùng chàng lại im lặng.

An Ngọc Tình nói tiếp: “Tổ sư gia đã từng cố gắng hợp nhất tam bội để khám phá bí mật về ‘Thái Bình Động Cực kinh’, không biết tại sao lại không thể thành công được nên không có người nào biết được việc gì sẽ phát sinh. Trước khi ông tọa hóa đã chia tam bội ra làm ba, giao cho cha ta, Giang Lăng Hư và Tôn Ân mỗi người giữ một bội, sự tình lúc đó là như vậy.”

Yến Phi cuối cùng không nhịn nổi định hỏi nàng về việc có liên quan đến ‘Đan Kiếp’, chàng vừa chuẩn bị lên tiếng thì đúng lúc đó Lưu Dụ trở về.

Lưu Dụ nhìn thấy An Ngọc Tình thì rất kinh ngạc, gã đứng tại cửa vào với vẻ phân vân, không biết nên làm thế nào cho đúng.

Yến Phi cười nói: “Lưu huynh không cần khẩn trương, An cô nương đã rõ mọi việc cả rồi. Nàng ấy không trách bọn ta đâu, huynh hãy nhanh chóng trả vật lại nguyên chủ đi.”

Lưu Dụ cười khổ bước tới bên hai người, sau khi ngồi xuống gã chán nản lên tiếng: “Ni Huệ Huy mang theo Thiên Địa bội truy tìm nên Tâm bội phát sinh cảm ứng, Tổng thúc sợ ả sẽ phá hoại việc của chúng ta đã mang Tâm bội dẫn dụ chúng đuổi theo. Tổng thúc còn nói là nếu ông không thể quay trở về thì chúng ta gặp lại nhau ở Biên Hoang tập.”

Yến Phi và An Ngọc Tình nghe xong không biết nên quyết định thế nào, cả hai chỉ biết đưa mắt nhìn nhau.

Sau khi hỏi rõ mọi chuyện, An Ngọc Tình đứng dậy nói: “Ta đuổi theo trợ giúp Tổng thúc, hi vọng các vị ở đây đều gặp mọi việc thuận lợi. Hẹn gặp lại nhau tại Biên Hoang tập!”

Nói xong, An Ngọc Tình lập tức nhanh chóng rời đi. Còn lại Lưu Dụ và Yến Phi đưa mắt nhìn nhau, tình huống này phát sinh làm nhất thời không ai biết phải nói gì.

221. Duy Nhất Sinh Lộ

Yến Phi, Lưu Dụ và Đồ Phụng Tam gặp nhau tại một tiệm ăn phía tây chợ, chiếm một cái bàn sát đường, ở chéo bên kia đường là mục tiêu – cửa hàng tạp hoá. Lưu Dụ hoài nghi sào huyệt Lương Hồ bang là nơi Nhậm Thanh Thị tàng thân.

Cửa hàng bán đồ tạp hóa, cách bố trí trước bán sau ở, mới nhìn qua hoàn toàn không có gì khác thường. Bất quá Yến Phi lại phát giác ba người giúp việc đều là cùng gia đình.

Lưu Dụ nói: “Ta có chút ý kiến thô thiển. Nhậm Thanh Thị từ cửa chính vào trong tiệm rồi sau đó đi thẳng vào bên trong, như thế sẽ khiến người ta để ý. Có lẽ thị cô ý như thế, bởi vì ở đó có bí đạo cho thị thoát thân. Nếu thị thật sự muốn giấu thân ở trong tiệm, nên từ cửa sau đi vào trong nhà chứ!”

Đồ Phụng Tam đã biết chỗ ẩn thân thật sự của Nhậm Thanh Thị nhưng lại hoàn toàn không làm được gì, bởi vì tin tức đã sớm y kế truyền ra ngoài, mọi chuyện đã thành định cục.

Yến Phi nói: “Người dựa vào đâu dám khẳng định cửa hàng là do Lương Hồ bang mở?”

Lưu Dụ nói: “Ba tên giúp việc đều có ý đồ yểm giấu khẩu âm địa phương của vùng Lương Hồ, ta nghe qua là biết ngay.”

Gã quen làm thám tử, tinh thông các địa phương. Chỉ cần qua chút ít ấy liền phân tích đối phương từ nơi nào đến, muốn giấu cũng không giấu được gã.

Đồ Phụng Tam than: “Lúc này ta cũng có chút bối rối, nên dùng biệt pháp nào cho tốt đây? Nên hay không mạo hiểm xuất thủ?”

Yến Phi nói: “Kế duy nhất là đợi lúc Tư Mã Nguyên Hiễn xong việc ra về. Hiện tại chúng ta vẫn chưa tìm được cơ hội hạ thủ nên sẽ sắp xếp theo dấu y, coi tình huống rồi ra tay bắt người.”

Lại thở một hơi chán nản, chàng nói: “Nếu như chỉ là giết người, trái lại dễ dàng hơn nhiều!”

Lưu Dụ lên tiếng: “Cửa hàng đóng cửa!”

Hai người cũng nhìn thấy đối phương lấy ván đóng cửa hàng, đành chỉ mua bán.

Đồ Phụng Tam nói: “Thiếu đi Tổng thúc khiến thực lực chúng ta giảm sút. Bất quá việc thành tại người, chúng ta còn một kế duy nhất có thể làm là tùy cơ ứng biến. Coi!”

Gã từ trong ngực áo lấy ra một vật, bàn tay mở ra, bất ngờ là một viên bi màu đỏ. Vật hình tròn ấy chỉ to bằng nửa quả trứng gà, dường như lấy sứ đốt nóng mà thành.

Lưu Dụ vui mừng nói: “Đồ huynh thật có biện pháp. Có phải đây là Mê Yên đạn được lão Trương Hỏa Khí ở Phủ Giang Nam tình chế ra không?”

Đồ Phụng Tam ngạc nhiên: "Vậy mà người nhìn một cái biết ngay là kiệt tác của Trương Hỏa Khí. Đây là bảo bối bằng hữu của ta giấu được, tất cả có sáu viên, ta và người mỗi người một viên, lúc cần thiết có thể dùng để cứu mạng. Còn lại bốn viên thuộc về Yến Phi, bởi vì trọng nhiệm của y là phụ trách sân sau. Ta và Lưu huynh chỉ phụ trách bắt giữ Tư Mã Nguyên Hiển mang đi, thuyền chở người đang đậu ở bến tàu."

Sau khi phân phối xong Mê Yêu đạn, Đồ Phụng Tam nói: "Giả như người đi ra không phải là Tư Mã Nguyên Hiển, chúng ta cũng có thể theo sau tên ấy, bởi vì chắc chắn bọn họ sẽ đến Tư Mã Nguyên Hiển báo cáo kết quả."

Lưu Dụ nói: "Thời gian không còn nhiều nữa! Định nhân tùy thời sẽ đến. Ôi! Đây không phải là tiểu tử Cao Ngạn sao?"

Một người nhẹ nhàng chạy qua cửa hàng, sau đó băng qua đường chạy lại về phía bọn y.

Bọn y nhìn thấy Cao Ngạn, Cao Ngạn cũng nhìn thấy bọn y, thần sắc hiện ra vẻ ngạc nhiên mừng rỡ. Gã đi thẳng vào tiệm ăn.

Người hầu bàn nhiệt tình chào đón khách nhân mới vào. Cao Ngạn muốn một bát sủi cảo, ra hiệu với người hầu bàn rồi ngồi xuống vui vẻ nói: "Ta đang lo lắng một mình không làm được gì, đột nhiên phát hiện ba vị đại ca ngồi tại đây. Bằng Nghĩa và Phương Tổng lần này được cứu rồi!"

Đồ Phụng Tam nói: "Có phải là người phát giác cửa hàng đối diện có vấn đề không?"

Trên mặt Cao Ngạn xuất hiện một loại thần sắc đặc biệt, giống như hơi có chút rượu, nói: "Có vấn đề không phải là cửa hàng ấy mà là ta. Tiểu tình nhân của ta hiện ở bên trong, đang không biết làm sao tìm nàng nói lời trong tim lại nhìn thấy các người."

Yến Phi ngạc nhiên hỏi: "Doãn Thanh Nhã tới đây rồi?"

Cao Ngạn nói: "Tuy nàng dịch dung cải trang biến thành hình dạng một đứa người ở nhưng làm sao giấu được cặp mắt của ta? Ta từ Hoàng thành theo chân nàng đến đây, nhìn thấy nàng đi vào trong cửa hàng."

Gã lại nói tiếp: "Các người thế nào cũng phải giúp ta đơn độc gặp mặt nàng, để cho chúng ta có cơ hội nói ra hết lời trong tim."

Ba người nghe thấy đều không biết nên tức hay nên cười.

Lưu Dụ nói: "Không phải là người đang nghĩ cách cứu Bằng Nghĩa và Phương Tổng sao? Rút cuộc người muốn làm việc gì trước đây?"

Cao Ngạn cười cười: "Có ba vị lão ca ở đây, chuyện lão Bằng và Phương Tổng chỉ là việc nhỏ thôi."

Đồ Phụng Tam nói: "Người là thám tử rất có danh tiếng của Biên Hoang tập chúng ta, chắc biết huynh đệ bị hãm trong lao ngục chẳng phải chỉ hai người bọn họ?"

Cao Ngạn thuận miệng đáp: "Tính đến trước thời điểm này, huynh đệ tỷ muội bị bắt giữ lên tới tổng số ba trăm bảy mươi lăm người. Toàn bị giam tại nhà lao Vệ Thủ sở trong đông nam nội thành, ta sao lại không biết chứ?"

Yến Phi kỳ lạ nói: "Người đúng là thần thông quảng đại."

Cao Ngạn cười nói: "Không phải là ta thần thông quảng đại, mà là trong túi ta có ngân lượng! Thần thông quảng đại, đây lại kêu là tiền có thể khiến thần.Đương nhiên người cũng phải biết ai có thể mua được, ai lại có thể cung cấp tin tình báo chính xác."

Đồ Phụng Tam đột nhiên hỏi: "Không phải người nhìn thấy ám ký của ta để lại sao?"

Cao Ngạn cười khổ nói: "Lúc sớm nay ta cùng lão Bằng, Phương Tổng hai người qua sông, bị hai chiếc quan thuyền đuổi bắt. May mắn ta có đủ cảnh giác, kịp thời nhảy xuống nước trốn, hai người bọn họ lại không có được vận tốt như vậy. Ta phải trầm lắng ngàn cay mới trốn được lên bờ, lại phải ăn cấp y phục, tìm tài vật tốt nghe ngóng lão Bằng, Phương tổng hai người. Bận rộn đến vừa nãy lại chạm mặt tiểu Bạch Nhạn của ta ấy, người nói ta có thời gian đi tìm ám ký lão ca người không biết để lại chỗ nào không?"

Yến Phi nói: "Biết rõ Kiến Khang là hiểm địa, căn bản không nên đến."

Cao Ngạn hỏi lại: "Không đến làm sao kịp hội hợp cùng các người? Làm sao phản công Biên Hoang tập? Không cần nói cũng biết đến Kiến Khang ở phương nam tập hợp lại mà."

Lưu Dụ chau mày nói: "Tai mắt của người có thể tin tưởng không?"

Cao Ngạn hạ giọng nói: "Đương nhiên tin tưởng, y làm việc cho ta đã có ba bốn năm, quen biết rất nhiều ở Kiến Khang, đối với người trong quan phủ lại càng thân thiện, ăn nhậu thoải mái, xưng huynh gọi đệ."

Yến Phi hướng Lưu Dụ hỏi: "Có phải là phát hiện được có vấn đề không?"

Lưu Dụ gật đầu trả lời.

Cao Ngạn không phục nói: "Sao lại có vấn đề? Tin tức y từng đưa cho ta đều chuẩn xác, chưa có xuất hiện chuyện gì."

Đồ Phụng Tam nói: "Ta cũng nhận thấy có vấn đề, Tư Mã Đạo Tử hành sự chu mật, tuyệt sẽ không đem tất cả mọi người nhốt cùng một chỗ, giống như tạo phương tiện tốt cho chúng ta đến cướp ngục."

Cao Ngạn nói: "Có thể là y đang dụ chúng ta đến cướp ngục, một mẻ tóm hết."

Lưu Dụ truy hỏi: "Có phải là tai mắt của người hiệu xuất rất cao, chỉ đi ra ngoài một vòng liền điều tra ra có bao nhiêu người bị bắt giữ?"

Cao Ngạn biến sắc nói: "Y đi chưa đến nửa canh giờ đã hoàn thành được nhiệm vụ!"

Đồ Phụng Tam than: "Người của người đã bị mua chuộc rồi."

Sắc trời chuyển tối, người hầu bàn đốt đèn dầu treo trên tường, bánh sù cảo Cao Ngạn gọi được mang đến.

Cao Ngạn ăn thật khó nuốt, nói: "Có người theo ta không?"

Lưu Dụ nói: "Nếu như bọn ta không có đoán sai, thực quán này đã bị người ta bao vây trùng trùng. Dịch nhân vẫn còn đang điều binh, đến lúc bọn họ thu lưới bao vây, chúng ta chấp cánh cũng khó bay."

Yến Phi đưa tay lấy ngân lượng ra quảng lên trên bàn.

Chàng cười mỉm: "Chúng ta chỉ có một đường sống."

Cao Ngạn da đầu đã phát ngứa lên: "Sinh lộ gì?"

Yến Phi nói: "Theo ta đi!"

Bốn người trước sau như đạn bắn, lấy cửa chính đi ra.

Yến Phi dẫn đầu lao ra, đột nhiên âm thanh sát phạt nổi lên tứ phía. Kiến Khang quân từ hai bên hùng dũng xông đến, đếm cũng không nổi, mỗi một ngõ của ngã tư đều có địch nhân tiến lại.

Có người ở trên cao hét lớn: "Giết không tha!"

Bốn người nhìn lên trên tìm kiếm, chỉ thấy trên mái nhà của cửa hàng đối diện hiện ra hơn mười người, không cần nhìn cũng biết là cao thủ.

Cao Ngạn thầm nghĩ đâu là con đường sống, bất quá ngoài chuyện theo sau Yến Phi, còn có thể làm được chuyện gì chứ?

Phi tiến từ hậu phương bắn lại.

Bách chiến tập hợp.

222. Mười Định Hạng Động

Chính trong thời điểm ngàn cân treo sợi tóc này, chẳng những gã hiểu rõ biện pháp quyết tử đào sinh của Yến Phi mà còn nghĩ đến diệu kế chuyển bại thành thắng, mục tiêu dĩ nhiên vẫn là Tư Mã Nguyên Hiễn.

Địch nhân tại đây khoảng trên năm trăm tên, lại có nhiều cao thủ của Lang Nha vương phủ. Giữa lúc lực lượng địch ta không cân bằng, mặc dù có Yến Phi và Đồ Phụng Tam thuộc nhóm nhất đẳng cao thủ nhưng

đối phương có chuẩn bị mà đến, đang vây khốn trùng trùng, đương nhiên cơ hội có thể đào sinh rất là rất ít. Yến Phi đã chỉ rõ sinh lộ duy nhất là địa đạo trong sào huyệt bí mật của Lương Hồ bang.

Bất quá có thể khẳng định một điều, bí đạo ấy đang được che giấu cực kỳ cẩn thận, bọn gã căn bản không có đủ thời gian để tìm kiếm các góc ngách, lại còn phải nghiên cứu phương pháp khai mở bí đạo, hơn nữa địch nhân cũng không để cho bọn gã có cơ hội làm việc ấy.

Chỉ có một khả năng có thể khiến cho bọn gã chẳng những ung dung bỏ đi mà còn có thể tiếp tục tiến hành đại kế bắt người.

Nghĩ đến đây gã không cần do dự, quát khê: "Yến Phi đoạn hậu, Phụng Tam phụ trách bên trên, Cao Ngạn theo sau ta."

Nói xong đề khí lao đi, tà tà vượt qua đường, tiến tới mục tiêu là cửa chính được đóng lại bằng những tấm gỗ của cửa hàng trên ngã tư.

Thanh âm của gã quát ra mạnh mẽ, ý tứ kiên quyết và tự tin làm cho Yến Phi và Đồ Phụng Tam cảm giác được tốt nhất nên làm theo không nên trái lời.

Yến Phi lập tức chậm lại, biến thành áp hậu, đôi tay hóa thành ngàn vạn bóng chưởng, hoặc vỗ hoặc phẩy, hoặc quét hoặc bổ, biến hóa như chớp, chuyển thân nghênh đón mấy chục mũi tên do các cung thủ từ phía sau khu nhà bắn đến.

Yến Phi tâm trí sắc sảo thông suốt, tất cả cục thế hoàn toàn hiện trong tâm.

May mắn bọn họ phát giác được sớm, do địch nhân vẫn chưa hoàn thành thế bao vây, để cho họ có cơ hội xâm nhập vào cửa hàng tạp hóa của Lương Hồ bang. Đặc biệt cửa hàng tạp hóa không phải là trọng điểm địch nhân chú ý, không có cung thủ chỉ có năm, sáu cao thủ hiện thân bố phòng.

Sự việc thế này là như thế nào? Chẳng lẽ tin tức của Đồ Phụng Tam chưa truyền đến tai địch nhân? Có thể Trúc Lô Âm và Diệu Âm hai người đã theo Ni Huệ Huy bỏ đi tìm Tâm bội. Minh Nhật tự thiếu người chủ trì do không hiểu rõ ràng ý nghĩa của tin tức.

Như thế đối với bọn họ có ích lợi rất lớn, nếu như đối phương chiếm lĩnh cửa hàng tạp hóa trước một bước chắc sẽ bị ngăn trở sinh lộ duy nhất.

Sau khi Lưu Dụ hạ lệnh, Đồ Phụng Tam lập tức minh bạch tất cả phương pháp Lưu Dụ nghĩ, trong lòng y thâm kêu tuyệt diệu. Tung người bay lên, bảo kiếm trong tay y biến thành một vòng tròn sáng loáng, uy thế không gì cản được, hướng đến địch nhân ở trên mái ngói của hàng tạp hóa đuổi giết, thần thái cực kỳ hung hãn, kỳ thực chỉ là không để cho địch nhân lao xuống dưới ngăn chặn.

Cao Ngạn nổi da gà chạy theo sau lưng Lưu Dụ, vì cửa hàng tạp hóa nằm ở hơi lệch phía đối diện với tiệm ăn nên lộ tuyến bọn họ như cố tình lao thẳng vào địch nhân đang áp tới, địch nhân hoàn toàn có đủ thời gian để ngăn cản bọn họ. Chỉ hận trong tình huống đã như vậy, còn có thể làm được chuyện gì?

Kỳ tích xuất hiện rồi.

Yến Phi chẳng những là Biên Hoang đệ nhất cao thủ mà còn là nửa thần tiên. Chẳng không chỉ đón tiếp những mũi tên cứng mạnh, khiến cho mỗi một mũi tên đổi hướng bắn sang bên trái hạ sát địch nhân.

Kết quả là làm cho địch nhân đông ngã tây lộn, bọn ở đằng sau dồn lại thành một đồng, dàn trận của địch nhân khí thế vốn như cầu vòng bỗng hỗn loạn, thanh thế giảm đi rất nhiều.

Trong lúc đó Đồ Phụng Tam ở trên mái cửa hàng tạp hóa đang cùng địch nhân chính diện giao phong, y đã bức được đối phương lùi về phía sau.

Đối phương đương nhiên không biết được bên trong cửa hàng tạp hóa có mật đạo, chỉ cho là bọn y muốn tránh chính diện giao phong với chủ lực ở trên mái nên mới lao qua bên ấy. Vì thế chẳng ai nguyện ý mà bồi tiếp vì bọn y chiến đấu như thú dữ cùng đường. Tất cả đều trở nên thận trọng.

"Bùng!"

Lưu Dụ phá vỡ tấm ván che cửa tiến vào trong cửa hàng. Mạt gỗ bắn tung tóe.

Sau khi vào cửa hàng, gã bắt gặp trong đó bóng lưng một tên phục vụ thoáng qua, trong lòng liền kêu lên "cảm ơn trời đất".

Trong cửa hàng có ba tên lâu la đều là người của Lương Hồ bang, chúng chuyên phụ trách nghiệp vụ thường ngày đương nhiên là biết rõ địa đạo. Bọn họ cũng giống Lưu Dụ và những người khác, mù tịt không biết gì về việc Tư Mã Nguyên Hiến cầm đầu Kiến Khang quân đang cho vây kín khu vực này và không ngừng thu hẹp vòng vây, chuẩn bị công kích mục tiêu bên trong quán ăn đối diện.

Đến lúc phát giác tình thế thay đổi, lại thấy Lưu Dụ cùng mọi người đang tiến tới, bọn chúng lập tức hiểu được có chuyện không hay, để tránh tai bay vạ gió thì biện pháp tốt nhất đương nhiên là theo bí đạo trốn đi.

Lưu Dụ trong một sát na đã băng qua gần năm trượng, rồi xuyên qua cửa sau ra ngoài, một tấm đá hình vuông đã bị nhấc lên. Một tên lâu la cuối cùng đã chui được nửa người vào bên trong vừa thấy Lưu Dụ đến nơi, y hành động đã bất tiện, hơn nữa trên tay lại không có vũ khí, muốn đỡ cũng không được, đang tự nghĩ chắc chết thì Hậu bối đao của Lưu Dụ loáng lên, yếu huyệt bị Hậu bối đao điểm trúng liền ngã xuống hôn mê.

Lưu Dụ nhảy xuống địa đạo, mặc kệ tên ấy vẫn nửa người nằm dưới địa đạo, nửa người trên phục bên cạnh miệng địa đạo, gã quay lại hướng Cao Ngạn đang ở đằng sau nói: "Nhất định bảo trì nguyên trạng, ngàn vạn lần không được để lồi vào đóng lại, riêng ta vào thu thập hai tên đó."

Gã vừa nói xong nhanh chân đi mất không nhìn thấy nữa.

Cao Ngạn vội chạy đến bên cạnh lối vào, ngó xuống thấy bảy, tám bậc thang bằng đá dẫn thẳng xuống. Hắn tuy là khéo léo nhanh nhẹn hơn người, nhưng bởi vì không biết về kế hoạch bắt giữ người, nghe Lưu Dụ nói mà chẳng hiểu gì nên tốt nhất cứ y mệnh mà làm.

Bỗng ở đằng trước cửa hàng nghe thấy thanh âm truyền lại "phịch phịch, bình bình" cực kỳ âm ỉ và hỗn loạn. Cao Ngạn đầu óc căng thẳng trở lại, hắn nhìn bạch Yến Phi và Đồ Phụng Tam hai người đã thành công triệt hạ truy binh, còn thuận tay đẩy đổ những đồ vật trong hiệu tạp hóa gây trở ngại cho địch nhân.

Âm thanh âm ỉ lại nổi lên ở mặt hậu viện, hai tên địch nhân đánh từ phía sau qua cửa hậu tiến vào đột nhiên lại ngã lộn trở lại. Hóa ra Yến Phi đã đến nhanh chóng phát ra hai cổ chưởng kinh, từ xa cách không tấn công địch nhân.

Đồ Phụng Tam chạy theo đằng sau Yến Phi đến bên cạnh Cao Ngạn, không đợi Cao Ngạn nói ra lời Lưu Dụ phân phó, y hạ giọng nói: "Không cần phải động vào bất kỳ vật gì, chúng ta đi!"

Ba người vội vàng chui vào trong, địa đạo hướng thẳng đến khu bến sông, đi chưa đến hai mươi bước đã nhìn thấy một tên lâu la bị điểm huyệt nằm ở trên mặt đất.

Yến Phi phì cười nói: "Đây đúng gọi là nhân họa đắc phúc, nên ghi Cao tiểu tử công đầu."

Tuy Cao Ngạn tự mình không biết có công ở chỗ nào, nhưng cũng cảm thấy hưng phấn, bao lo âu áy náy biến sạch.

Đồ Phụng Tam cười đáp: "Cao tiểu tử là phúc tinh của chúng ta."

Chớp mắt ba người đã đi được gần một trăm bước, một đường cầu thang bằng đá xuất hiện trước mắt, tên lâu la cuối cùng nằm ở trên bậc đá, chắc là từ bên trên lăn xuống.

Cửa thông ra ngoài mở toang.

Thanh âm Lưu Dụ từ bên trên truyền xuống: "Mau lên đây, một nhà dân thông thường thôi."

~OoooO~

Thuyền hai cột buồm của Lương Hồ bang đậu tại cầu tàu bằng đá ở khu bến sông Đại giang ngoại thành cách bờ hai mươi trượng, cùng với hơn trăm con thuyền khác không có chút phân biệt nào. Nhưng Đồ Phụng Tam hiểu rất rõ Lương Hồ bang, lại có thể chỉ ra chiến thuyền siêu cấp được nguy trang thành thuyền buôn bán phổ thông mang danh "Ẩn Long" ấy. Chiến thuyền đó tính năng cực tốt, tác chiến cường mãnh, nhiệm vụ chuyên trách thâm nhập vùng địch. Dù cho có bị thuyền địch vây công tại trên sông, nếu có một vị chỉ

huy giống như Hác Trường Hanh và một đội thủy thủ giỏi thì cũng không phải sợ, sẽ có cơ hội đột vây đào tẩu.

Điều ấy đối với bọn Yến Phi là vô cùng quan trọng để vạch ra sách lược.

Đại giang một màu đen thăm thẳm. Thuyền lớn, thuyền nhỏ đậu rải rác ở khu bến sông, vượt quá năm trăm chiếc nhưng đều tắt hết đèn đóm. Không có người nào dưới tình thế khẩn trương như thế này nguyện ý trưng đèn lồng sáng lên.

Yến Phi, Lưu Dụ, Đồ Phụng Tam cùng Cao Ngạn ngồi tại một chiếc khoải thuyền hẹp và dài, mũi nhọn đuôi cao. Bốn mái chèo được thu lên, bốn người trốn tại chỗ bóng tối của hai chiếc thuyền lớn chở hàng hóa, quan sát mọi tình huống của "Ẩn Long".

Tâm tình Cao Ngạn rất phức tạp, đương nhiên bởi vì Tiểu Bạch Nhạn của hắn ở trên thuyền.

Đồ Phụng Tam nói: "Hy vọng người của Tư Mã Nguyên Hiển sẽ không ngu xuẩn đến thấy người là giết, ngay ba tên lâu la Lương Hồ bang đã bị Lưu huynh điểm ngã cũng không bỏ qua. Như thế chúng ta không những mất một đêm mà sáng mai cũng không được ngủ phải đi cướp hình ngục."

Ba tên lâu la Lương Hồ bang ấy hiện tại đã biến thành toàn bộ mấu chốt của mọi hành động, chỉ cần Tư Mã Nguyên Hiển từ trong miệng bọn họ hỏi ra Mạn Diêu đang ở trên "Ẩn Long", Tư Mã Nguyên Hiển nhất định theo lời khai toàn lực tấn công "Ẩn Long", giết chết Mạn Diêu để diệt khẩu.

Lưu Dụ nói: "Khi Tư Mã Nguyên Hiển phát hiện địa đạo đương nhiên biết phân biệt có ẩn tình, thế nào lại sơ suất lớn như vậy được. Bất quá y đã biết chiếc thuyền ấy là của Lương Hồ bang, lại có Hác Trường Hanh tọa trấn, tuyệt không dám khinh tâm. Có lẽ phải định mưu mới hành động, cho nên phải cần chút thời gian."

Đồ Phụng Tam nói tiếp: "Lát nữa do ta và Yến huynh, Lưu huynh phụ trách động thủ bắt người, tiểu Ngạn tiếp ứng. Sau khi thành công y kế hành sự, tuyệt không để xảy ra sai sót."

Cao Ngạn lo lắng: "Nếu như Tư Mã Nguyên Hiển ngay lúc ra tay đánh chìm chiếc thuyền ấy, lại lấy loạn tiền bắn giết những người rơi xuống nước thì Thanh Nhã... A!"

Đồ Phụng Tam nghe vậy liền nói: "Nếu như Hác Trường Hanh dễ dàng bị giết như thế thì đã sớm táng mạng trong tay Đồ phụng Tam ta rồi. Chiếc thuyền ấy chẳng những cực kỳ kiên cố, trong gỗ còn ngâm bọc đồng, đầu thuyền và đuôi thuyền đều là đúc bằng thép, lại khắp nơi bôi chất phòng lửa, buồm thuyền lấy da trâu điều chế, không sợ đụng chạm hỏa thiêu. Người phải lo lắng chính là Tư Mã Nguyên Hiển, không phải là tiểu yêu mỹ lệ ấy đâu. Minh bạch chưa Cao thiếu gia!"

Yến Phi nói: "Tư Mã Nguyên Hiển chắc chắn sẽ tự thân chỉ huy trận thủy chiến này, nếu như Hác Trường Hanh toàn lực hướng thượng du chạy trốn, Tư Mã Nguyên Hiển lại cùng truy đuổi đằng sau, hay là chúng ta thay đổi sách lược, đợi Hác Trường Hanh đột phá phong tỏa thượng du mới ra tay bắt người."

Đồ Phụng Tam lắc đầu: "Nếu như Hác Trường Hanh ngược dòng liều mạng chạy trốn chính là rơi vào trong tính toán của Tư Mã Nguyên Hiển, chắc chắn y sẽ chịu thiệt lớn. Hắc! Giả thiết lúc này là do ta thay thế Tư Mã Nguyên Hiển chỉ huy tác chiến, khẳng định lão Hác phải chịu không còn mủ mà chạy, tuyệt không may mắn tránh khỏi."

Lưu Dụ trầm nghĩ quan hệ Hoàn Huyền cùng Đồ Phụng Tam tan vỡ là một tổn thất của Hoàn Huyền. Bởi vì không có người nào thấu hiểu Lương Hồ bang như Đồ Phụng Tam. Nam phương hai đại bang hội đã thành cục diện Lương Hồ bang độc bá. Hiện tại Đại Giang bang chỉ là lúc kéo dài thêm hơi tàn, trừ phi có kỳ tích xuất hiện ví như mình thành đầu lĩnh Bắc Phủ binh chẳng hạn.

Không có Đại Giang bang, không có áp chế của Hoàn Huyền, thế lực Lương Hồ bang mỗi ngày càng tăng. Lại thêm Nhiếp Thiên Hoàn hùng tài đảm lược, Hác Trường Hanh thiện dùng âm mưu quỷ kế, ngoại giao thủ đoạn, bất luận chính quyền cùng thế lực sụp đổ cũng khó làm lay động căn cơ bọn họ. Ngược lại phương Nam càng loạn càng tốt, bọn họ càng có thể nước đục thả câu.

Thứ Lương Hồ bang rất muốn có được chính là Biên Hoang tập vô pháp vô thiên, dả thông khí mạch và liên hệ nam bắc.

Qua mỗi một ngày, Lưỡng Hồ bang lại khó đối phó hơn một chút.

Nếu như có một người có thể hủy diệt Lưỡng Hồ bang, con người ấy chính là Đồ Phụng Tam đã cùng bọn chúng trường kỳ kháng chiến. Giả sử có một ngày Lưu Dụ có thể ngồi lên vị trí Đại thống lĩnh Bắc Phủ binh, cũng khó lòng giúp Giang Văn Thanh triệt để đánh sụp Lưỡng Hồ bang, nhưng nếu như có Đồ Phụng Tam giúp Giang Văn Thanh thì việc không có khả năng lại biến thành có thể.

Cao Ngạn quan tâm hỏi: "Hác Trường Hanh có diệu kế gì để thoát thân?"

Đồ Phụng Tam lạnh lùng trả lời: "Bắt giặc trước tiên phải bắt người cầm đầu, thuận thắng ngược dòng. Hác Trường Hanh sẽ áp dụng chiến lược du đầu, chỉ lợi dụng khu bến sông nhiều thuyền địa thế có lợi, phát huy tính năng cao của "Ấn Long" chạy vào giữa đồng thuyền, khiến cho Tư Mã Nguyên Hiễn không dám bắn đá hoặc phóng hỏa tiễn. Trong lúc Tư Mã Nguyên Hiễn hoang mang hỗn loạn, đợi cơ hội đánh đắm soái thuyền của Tư Mã Nguyên Hiễn, làm cho địch nhân rơi vào cuồng loạn sau đó mới thuận dòng chạy đi."

Yến Phi nói: "Như thế chúng ta chẳng những có cơ hội xuống nước sinh cầm Tư Mã Nguyên Hiễn, mà lại còn có cơ hội theo nước để ly khai sao?"

Đồ Phụng Tam nói: "Đó là diệu pháp duy nhất để Hác Trường Hanh thoát thân, ta hiểu thấu tác phong hành sự của con người y, sẽ không sai lầm."

Cao Ngạn nói: "Sợ nhất là vội vàng không kịp đề phòng, bị Tư Mã Nguyên Hiễn đánh cho ra tay không kịp."

Đồ Phụng Tam than: "Bởi thế nói người càng vô tình càng khó đối phó. Giống như chúng ta là người ít nhiều cũng đa tình, sau này có thể bị hại ở chỗ đa tình. Bất luận bạch đạo hắc đạo, đều có một bộ phận chỉ đề phòng giám sát thủ đoạn địch nhân tập kích, cho dù người theo nước bí mật đi đến, bọn họ cũng có "Thính ngư khí" để dòm ngó, nghe ngóng tình huống dưới nước. Tuy chỉ là một cái ống đồng đầu trên nhỏ, đầu dưới loe, nhưng thanh âm dưới nước lân cận lại không qua được tai người phụ trách. Trong thời gian cấp bách này, ắt hẳn Hác Trường Hanh đề cao mười hai phần tinh thần, sẽ không chịu để cho địch nhân tập kích thành công."

Yến Phi hỏi: "Hác Trường Hanh đã có một đội chiến thuyền 'Ấn Long' tính năng siêu việt, sao không đột phá sự phong tỏa của địch nhân sớm trở về Kinh Châu?"

Đồ Phụng Tam đáp: "Y ở lại đây đợi tin Tư Mã Diệu bằng hà, đó là thời gian tốt nhất để dùng bồ câu đưa tin đem tin tức đến Kinh Châu, điều đó cũng chứng minh rằng tỷ muội Mạn Diệu không phải là nói linh tinh. Hoàn Huyền lại là một người như thế, muốn nhất thiết tất cả đều nắm chắc trong lòng bàn tay cần chủ động khống chế."

Lưu Dụ nói: "Ngày mai Hác Trường Hanh sau khi giải đáp xong sẽ lập tức giương buồm rời xa, nhưng Nhậm Thanh Thị tuyệt sẽ không cùng đào tẩu, trừ phi thị chịu hồi tâm, lại thành công việc giết chết ta."

Đồ Phụng Tam điềm đạm nói: "Người chuẩn bị đối phó với thị thế nào?"

Lưu Dụ nói như không có chuyện gì: "Thị bất nhân, ta bất nghĩa, còn có gì tốt để nói chứ?"

Đồ Phụng Tam đương nhiên gật đầu đồng ý.

Tự nhiên Yến Phi lại nhớ đến lúc ấy ở trong hầm rượu của Biên Hoang tập Đệ nhất lâu, Lưu Dụ và Thác Bạt Khuê đối với Nhậm Thanh Thị động ý sát tử bị mình ngăn trở. Bất luận là Lưu Dụ, Thác Bạt Khuê hay Đồ Phụng Tam, đối với địch nhân đều sẽ dùng thủ đoạn độc ác, tuyệt không theo cảm tính, bởi vậy bọn họ đều là người có tư cách cùng địch nhân tranh hùng đấu thắng thành đại sự trong thời loạn thế.

Còn chàng và Cao Ngạn lại là một loại người khác, nói trắng ra Nhậm Thanh Thị từng có ý đồ sát mình, nhưng chàng rất khó mà hạ độc thủ với thị. Cao Ngạn khá càn cực đoan, lại còn yêu thương địch nhân.

Trực giác khiến chàng cảm thấy Lưu Dụ và Đồ Phụng Tam đang cùng đi trên một con đường, chỗ liên hệ giữa hai người lúc đầu chính là Biên Hoang tập. Mà mình chẳng phải là người Biên Hoang tập để cùng hai người có mục tiêu phấn đấu sao?

Chính như Trác Cuồng Sinh đã nói, Biên Hoang tập chính là vùng đất nhỏ bé, lại có thể ảnh hưởng tới tình thế phát triển tất cả thiên hạ.

Lưu Dụ trầm giọng hỏi: "Sau khi Hác Trường Hanh ly khai Kiến Khang, sẽ không trực tiếp đi đến Biên Hoang tập chứ?"

Đồ Phụng Tam đáp lại: "Chúng ta cần phải có chút thời gian, Vương Quốc Bảo nếu như bị triệu hồi từ Biên Hoang tập về Kiến Khang cũng không thể nói đi là đi. Điều động quan binh chỉ ít thời gian phải mười ngày nửa tháng, Hác Trường Hanh đương nhiên đợi cho Vương Quốc Bảo triệt quân rồi mới thừa cơ tiến vào."

Cao Ngạn lại hỏi: "Chúng ta sao không trong lúc Vương Quốc Bảo triệt thoái tập kích binh lính, giáo huấn cho y chứ?"

Đồ Phụng Tam nói: "Lưu huynh có cao kiến thế nào?"

Yến Phi trong lòng thầm nghĩ Đồ Phụng Tam lại muốn kiểm tra tài trí của Lưu Dụ, chứng minh trong lòng Đồ Phụng Tam đã sớm có ý kiến để so sánh với ý tưởng của Lưu Dụ.

Thần sắc Lưu Dụ hiện ra vẻ điềm đạm, trước hết liếc nhìn Đồ Phụng Tam rồi ung dung nói: "Đây là việc làm không mang lại lợi lộc gì, bởi vì Vương Quốc Bảo thế nào cũng sẽ đề phòng chúng ta ra tay. Tiếp theo là Tư Mã Đạo Tử càng suy nhược hơn, Hoàn Huyền dễ dàng đắc ý. Thượng sách của chúng ta là để cho Hoàn Huyền cùng Tư Mã Đạo Tử tranh nhau vỡ đầu mẻ trán, chúng ta sẽ thừa cơ quang phục Biên Hoang tập. Đồ huynh thấy thế nào?"

Đồ Phụng Tam gật đầu: "Ta cùng Lưu huynh không nghĩ mưu mà hợp, Tư Mã Diệu Tử vong sẽ đem đến đại loạn trước mắt. Đêm nay chúng ta sẽ nếm trải đêm bình yên cuối cùng của Nam phương, ngày mai sự phồn vinh do công sức Tạ An một tay gây dựng nên sẽ tan thành mây khói."

Lưu Dụ nói: "Hiện tại địch nhân lớn nhất của chúng ta là Lương Hồ bang, chỉ cần có thể ngăn trở bọn họ đến Biên Hoang tập là đại kế thu phục Biên Hoang tập của chúng ta đã thành công quá nửa rồi."

Đồ Phụng Tam nói: "Xin Lưu soái hạ chỉ!"

Lưu Dụ giật mình nhìn trộm y, hai người ánh mắt giao nhau, tiếp theo hiện ra nụ cười hiểu ý.

Yến Phi nói: "Xin Lưu soái phát lệnh."

Thân phận chủ soái Biên Hoang tập của Lưu Dụ là do các thành viên trong Chung lâu hội nghị tại Biên Hoang tập gior tay tán đồng, hiện tại chiến tranh chưa kết thúc nên y vẫn có địa vị hợp pháp là chủ soái.

Lưu Dụ nhìn Yến Phi và Cao Ngạn, hít một hơi thật sâu rồi nói: "Nếu ta thỉnh Đồ huynh ngầm trở lại Kinh Châu liệu có làm khó cho Đồ huynh không?"

Đồ Phụng Tam cười: "Có thể làm khó thế nào? Sự thật ta cũng có ý như thế. Để khỏi phải chịu Hoàn Huyền cưỡng ép, chắc ta phải trở lại Kinh Châu triệu tập bộ hạ cũ, an bài cho những người thân rút đến Biên Hoang tập. Đồng thời kiến lập một mạng lưới tình báo giám sát Hoàn Huyền và Lương Hồ bang. Lúc huynh đệ ở Kiến Khang an toàn đến được Biên Hoang sẽ là thời khắc ta động thân đến Kinh Châu. Bản thân Lưu soái có tính toán gì?"

Lưu Dụ đáp: "Ta sẽ đến gặp đại tiểu thư tìm hiểu tình hình của nàng, sau đó đến Quảng Lăng, an bài chu đáo việc lương thảo vật tư phản công Biên Hoang tập. Tiện thể sẽ đưa đội thuyền Đại Giang bang còn sót lại theo Dĩnh thủy ngược bắc lên Biên Hoang tập. Đại nghiệp phản công của chúng ta, thông báo bắt đầu."

Yến Phi nói: "Huynh đệ từ Kiến Khang rút đi sẽ là đệ nhất đội hộ tống lương thảo, Chi Độn đại sư cũng đáp ứng đem một nửa số lương thực tồn trữ trong kho Kiến Khang Phật môn chuyển tặng chúng ta. Chỗ ấy cũng đủ dùng và duy trì cho một đội binh lính khoảng năm nghìn người trong vài tháng, vấn đề còn lại chính là cung tiền."

Cao Ngạn hỏi: "Việc ta cùng Tiểu Thanh Nhã thế nào cho tốt đây?"

Ba người nghe được đưa mắt nhìn nhau, không biết nên trả lời thế nào.

Yến Phi đưa ánh mắt nhìn "Ẩn Long", trầm giọng nói: "Đến kìa!"

Ba người cúi đầu nhìn theo, chỉ thấy hàng trăm khoái đỉnh, mỗi thuyền hơn mười người lập thành một vòng vây lớn, nhanh chóng từ bốn phương tám hướng tiến lại nhằm hướng "Ẩn Long" lao tới.

223. Đại Giang Phong Vân

Chỉ trong nháy mắt hai cánh buồm đã được kéo lên cao, sau đó ở hai mạn thuyền chỗ cách mặt nước tầm ba xích mỗi bên xuất ra mười hai mái chèo dài hơn trượng. Cứ sáu mái chèo hợp thành một tổ, mỗi tổ cách nhau một trượng tạo thành hai tổ ở trái phải phía đuôi thuyền và hai tổ ở giữa thuyền.

Tiếng trống vang lên, đầu tiên là bốn tiếng liên tiếp, sau đó cứ từng tiếng từng tiếng vang lên đều đều.

Sáu mái chèo ở mạn đuôi bên trái thuyền hạ xuống nước, số còn lại vẫn án binh bất động. "Ẩn Long" rùng mình, đầu thuyền chúm nhẹ xuống, cùng lúc đó cánh buồm đã được căng lên. Tiếp đó một cơn gió dài thổi tới, chiến thuyền nhanh nhẹn lướt ngược dòng ra giữa lòng sông như có quỷ thần trợ giúp.

"Ẩn Long" khi nằm phục trên sông thì nhàn nhã trầm tĩnh, khi chuyển động thì uy mãnh linh hoạt. Quả giống hệt như lời ca tụng "tĩnh như xử nữ, động như hổ chạy".

Cùng lúc ấy tám ván che tên hai bên thuyền được kéo lên cao nhằm chống lại hỏa tiễn bắn ra từ các khoái thuyền của địch nhân.

"Ẩn Long" bắt ngờ tăng tốc.

Nhịp trống dồn dập đã thay thế nhịp trống thông thả lúc trước. Bốn tổ tổng cộng hai mươi tư chiếc mái chèo tùy theo tiết tấu của trống thúc mà đều đặn hạ xuống nước làm tốc độ thuyền vọt tăng, lao thẳng vào hơn mười chiếc khoái thuyền từ bờ bên kia đang công tới, làm chúng không thể tụ lại phối hợp với nhau được. Ngoài ra còn làm cho bốn năm chiếc tránh không kịp lập tức bị lật úp.

Đồ Phụng Tam chăm chú nhìn vào chiếc buồm rồi trầm trồ nói: "Thuyền quay đầu rồi!"

Quả như y dự tính, "Ẩn Long" bỗng nhiên nghiêng về bên trái, nhanh chóng quay đầu trên dòng sông rộng, tạo lên một cơn sóng lớn làm nghiêng ngã ba mươi chiếc khoái thuyền đang từ thượng lưu lao xuống. Đùng nói tới việc có thể phóng hỏa tiễn, chỉ giữ cho thuyền không trông chừng đã khó nhọc phi thường. Lại có thêm hai chiếc khoái thuyền bị cơn sóng đó lật úp.

"Ẩn Long" lượn một vòng rộng quay đầu xong thì hướng về phía thuyền lớn nhỏ đầy bên bờ nam. Cánh buồm thay đổi góc đón gió làm cho con thuyền mượn gió tăng tốc nhanh hơn, trực tiếp xông vào nơi khoái thuyền dày đặc của Kiến Khang quân. Y vào thân thuyền cứng rắn và tốc độ cao, nó đâm thẳng vào các khoái thuyền đang bủa vây, giống hệt như một mảnh hổ lập uy tiến vào làm thịt bầy dê.

Hỏa tiễn từ "Ẩn Long" bắn ra như mưa, mục tiêu không phải là các khoái thuyền không còn cách hoàn thủ kia mà là các thuyền dân lớn nhỏ vô can đang đỗ ở cạnh bờ.

Sáu, bảy chiếc thuyền trúng hỏa tiễn lập tức bốc cháy làm cho thuyền bè trên sông rơi vào tình trạng hỗn loạn. Những người coi thuyền bị tiếng la hét làm cho thức giấc, tức thì mải miết cứu hỏa, hoặc là vội vã giương buồm chạy trốn lánh đi. Tình huống hỗn loạn đến cực điểm.

Bọn Yến Phi nhìn thấy vậy tặc lưỡi liên hồi, chẳng những minh bạch phán đoán của Đồ Phụng Tam với "Ẩn Long" và Hác Trường Hanh, mà chàng còn cảm nhận được tại sao Lương Hồ Bang lại duy trì được uy phong của mình trên hai hồ Động Đình và Bà Dương lâu dài như vậy.

Trên thượng du và dưới hạ du cùng lúc xuất hiện hơn mười chiến thuyền của thủy sư Kiến Khang, thanh thế cực lớn thừa sức nghiền nát một chiếc thuyền "Ẩn Long" đơn độc. Tuy nhiên do tình thế chuyển động hỗn loạn của hàng trăm chiếc thuyền lớn nhỏ hai bên bờ sông, khiến người ta có cảm giác hữu tâm vô lực.

Lưu Dự hỏi: "Ở trên thuyền nào?"

Đồ Phụng Tam ngưng thần quan sát, hừ lạnh đáp: "Tiểu quỷ chết nhất! Là ở trên đại chiến thuyền sau cùng ở hạ du ấy."

“Tiểu quỷ chết nhất” mà Đồ Phụng Tam nói là chỉ Tư Mã Nguyên Hiễn, y cười chuyện hần không dám tự mình dẫn đầu tướng sỹ, lại cũng không dám chặn ở thượng du là hướng chạy về Kinh Châu mà Hác Trường Hanh khả năng lớn sẽ đi.

Lưu Dụ cười: “là công tử thân thể cao quý mà lại! Các huynh đệ, trùm mũ vào thôi.”

Trên các thuyền hàng ở hai bên bờ truyền lại tiếng kêu khóc thảm thiết. Nơi nào “Ẩn Long” đi qua là nơi đó có thuyền bốc cháy. Sự hoảng loạn giống như bệnh ôn dịch bị truyền bá. Người người đang trong giấc mộng hoặc đang nghỉ ngơi bị đánh thức dậy cứ nghĩ là đại quân của Hoàn Huyền hoặc Tôn Ân đã tới chém giết.

Trên sông đầy đặc thuyền bè chạy trốn, che lấp hết thuyền bè của thủy sư Kiến Khang. Không một ai có thể không chế nổi cục diện này.

Yến Phi nhìn chòng chọc vào “Ẩn Long” đang linh hoạt như cá, xuyên trái né phải trong đám thuyền bè hỗn loạn, hai mắt sát cơ thoáng hiện, chàng trầm giọng nói: “Hác Trường Hanh hại người vô can, không tuân theo quy củ giang hồ, rõ ràng lộ rõ thiên tính trời sinh chỉ vì bản thân mình.”

Nói xong chàng trùm chiếc mũ đen mà Đồ Phụng Tam vừa đưa cho, che kín hết mặt chỉ để lộ ra mắt, tai, mũi và miệng.

Mái chèo hai bên hạ xuống nước, khoái thuyền bọn họ lướt về phía hạ du.

Thuận dòng thắng ngược dòng là yếu quyết của thủy chiến. Hác Trường Hanh quả như Đồ Phụng Tam tính toán, không ngược dòng đột vây mà ngược lại lại thuận dòng công đến chỗ mười thủy sư chiến thuyền do đích thân Tư Mã Nguyên Hiễn chỉ huy, lợi dụng tình huống hỗn loạn trên sông lúc đó để phát huy linh hoạt sự lấy ít địch nhiều.

“Ẩn Long” nhanh chóng lướt tới giữa dòng sông, một hơi húc đổ hai thuyền dân vô can. Các khoái thuyền của thủy sư Kiến Khang không tụ lại phối hợp với nhau được nên chẳng tạo nên sự uy hiếp gì đến “Ẩn Long”.

Hơn mười chiếc chiến thuyền trên thượng du bị cản trở bởi những thuyền do “Ẩn Long” làm lật úp và các thuyền dân đang bỏ chạy tán loạn, không cách nào khác đành phải giảm bớt tốc độ, không thể đến kịp hạ du để hợp với chiến thuyền ở đó tạo nên thế tiền hậu giáp công đối với “Ẩn Long”.

Thuyền đội của Tư Mã Nguyên Hiễn lập tức tản ra thành hình rẽ quạt, bao vây lấy “Ẩn Long” ở cách hơn trăm trượng kia. Chiến thuật áp dụng rất chính xác, có điều “Ẩn Long” có lợi thế thuận dòng, tính năng lại hơn hẳn so với các chiến thuyền vây công, lại thêm trên sông đầy rẫy thuyền dân chạy loạn nên Tư Mã Nguyên Hiễn không cách nào phát huy được ưu thế hơn về số lượng của mình.

Đám người Yến Phi chậm chậm tăng tốc, ở phía sau đuổi theo “Ẩn Long”.

Nếu như Đồ Phụng Tam tính toán đúng, thời khắc Hác Trường Hanh công kích soái thuyền của Tư Mã Nguyên Hiễn cũng là thời khắc cơ hội của bọn họ đến.

Cao Ngạn nói: “Hác Trường Hanh sao lại chọn lấy việc khó thế nhỉ? Mục đích của hần chỉ là đột vây thôi mà!”

Soái thuyền của Tư Mã Nguyên Hiễn đương nhiên là chiến thuyền kiên cố nhất, do chiến sỹ và thủy quân tối tinh nhuệ của Kiến Khang quân điều khiển, cho nên Cao Ngạn mới nói vậy. Nói cho cùng hần vẫn lo lắng cho sự an toàn của Tiểu Bạch Nhạn trên “Ẩn Long”.

Đồ Phụng Tam cười lạnh: “Nếu như chỉ huy soái thuyền là Tư Mã Đạo Tử chứ không phải con trai lão, Hác Trường Hanh khẳng định sẽ không dám mạo hiểm. Hoặc nếu cục diện giữa Đại Giang bang và Lương Hồ bang vẫn như trước kia, Hác Trường Hanh cũng sẽ không dám làm vậy. Nhưng bây giờ đã khác ngày xưa, Lương Hồ bang là kẻ đang muốn khuếch trương lập uy, nên tất nhiên phải hiển thị thủ đoạn rồi mới ung dung bỏ đi, chứ không việc gì phải vội vã chạy trốn như chó hoang. Ta quá hiểu cái tên Hác Trường Hanh này.”

Yến Phi nhú mày hỏi: "Hắc Trường Hanh sao lại biết chỉ huy soái thuyền là Tư Mã Nguyên Hiển chứ không phải Tư Mã Đạo Tử?"

Đồ Phụng Tam trước tiên quát khê "tăng tốc". Khoái thuyền vượt qua tránh khỏi một chiếc thương thuyền đang từ bên trái lao tới, sau đó mới trả lời: "Hắc Trường Hanh từ bé đã đi theo Nhiếp Thiên Hoàn trên mặt nước, chỉ cần căn cứ vào chiến thuật của đối phương và cờ xí là đủ đoán ra chỉ huy không phải Tư Mã Đạo Tử. Nếu không phải là Tư Mã Đạo Tử, hắn còn phải sợ gì nữa?"

Lưu Dụ gật đầu: "Tôi nay nếu quả thật Tư Mã Đạo Tử đến đây, lão khẳng định sẽ không sử dụng chiến lược ngu xuẩn như thế này. Chỉ cần nhìn "Ẩn Long" không bị tổn hại gì là biết Tư Mã Nguyên Hiển đang ở thế hạ phong, hoàn toàn bị Hắc Trường Hanh dắt mũi kéo đi."

Việc phong toả trên thượng du và dưới hạ du của Thủy sư Kiến Khang toàn bộ bị tê liệt. Với các thuyền dân chạy tán loạn ra thượng và hạ du, bọn họ căn cũng không căn được mà đánh cũng không đánh được.

Cao Ngạn kêu to: "'Ẩn Long' chuyển hướng rồi."

"Ẩn Long" xuyên qua hai chiếc thuyền dân, hai mươi tư mái chèo cùng vạch xuống nước thay đổi hướng buồm, lấy thêm gió lại thuận dòng, với một tốc độ kinh người đâm sang chiếc chiến thuyền gần nhất của đối phương đang di chuyển bên phía bờ nam. Hàng chục mũi hoả tiễn trước tiên từ "Ẩn Long" phá không bay lên bắn vào địch nhân. Các chiến thuyền khác muốn cứu cũng không kịp, chỉ giương mắt nhìn chiến thuyền đó gặp phải kiếp nạn.

Đồ Phụng Tam cười: "Hắc Trường Hanh sắp giở tuyệt kỹ ra rồi. Các huynh đệ, chuẩn bị xem kìa."

"Àm."

Đuôi thuyền gỗ của chiến thuyền thủy sư Kiến Khang bị đâm mạnh, chiếc thuyền lắc mạnh trên sông làm vô số người bị ngã xuống nước, đồng thời cũng bốc cháy. Đồ Phụng Tam nói tuyệt kỹ của Hắc Trường Hanh không phải là nói đến chuyện đó, mà là nói tới lúc sau khi "Ẩn Long" làm trọng thương chiếc thủy sư chiến thuyền, bèn mượn lực va chạm đột nhiên đổi hướng, chẳng những chuyển đầu quay ngược lại mà còn tăng tốc một cách kỳ lạ, nhằm thẳng tới một chiếc chiến thuyền khác của địch nhân. Cách dụng kinh xảo diệu, góc độ đâm chuẩn xác khiến cho người khác phải thán phục.

Chiến thuyền của thủy sư Kiến Khang phát xạ cung tên, nếu không bắn trượt thì cũng bắn vào hai tấm ván cản tên của "Ẩn Long", không gây ra một chút uy hiếp gì.

Lúc này chỉ cần mắt không bị mù là biết phần đầu của "Ẩn Long" được bọc sắt, rồi được nguy trang bọc gỗ ở bên ngoài.

Khoảng cách mười trượng nháy mắt đã bị "Ẩn Long" vượt qua. Chiếc chiến thuyền bị nó chọn đánh tuy đã vội đổi hướng tránh đi, nhưng khó thoát khỏi kiếp nạn.

Đằng sau chiến thuyền này tầm năm mươi trượng chính là soái thuyền nấp ở hậu phương do Tư Mã Nguyên Hiển chỉ huy. Lúc này các chiến thuyền của hãn tuy ở bốn phía, nhưng trong tình thế tiến ngược dòng nên không kịp kéo đến để bảo vệ chủ soái.

Hơn ba mươi hoả tiễn từ "Ẩn Long" bắn ra, nhằm vào mục tiêu trông giống như là phù chú đòi mạng.

Chiếc thuyền nhỏ của mấy người Yến Phi dưới sự chỉ huy của Đồ Phụng Tam tăng tốc vượt lên, trong khung cảnh hỗn loạn giống như u linh di chuyển trong bóng tối, giữa lúc mọi người không để ý nó lượn một vòng hướng tới soái thuyền của Tư Mã Nguyên Hiển, vượt qua những con sóng lớn do các chiến thuyền tạo nên, an nhiên bình ổn vững vàng lướt trên sóng nước. Đúng thật là bộ ngựa bắt ve sâu, nào hay chim sẽ đậu sau.

"Àm, âm!"

Chiếc chiến thuyền bị đâm mạnh vào mạn đầu bên trái tức thì bị vỡ ra một mảng lớn, xoay nửa vòng rồi đổ nghiêng ra, chẳng những bắt lửa nhiều chỗ mà một chiếc buồm còn bị đốt cháy, gãy gục xuống. Tình cảnh so với chiếc chiến thuyền bị đâm lúc trước còn tồi tệ hơn.

“Ẩn Long” cũng có ba chỗ bắt lửa nhưng nhanh chóng được dập tắt. Thân thuyền tuy trúng hai tảng đá lớn do thuyền địch bắn ra tổn hại không đáng kể, không ảnh hưởng đến tính cơ động cùng sức mạnh của nó.

Cao Ngạn nhìn thấy vậy hít vào một hơi lạnh, trầm trồ: “Lợi hại thật!”

Lưu Dụ ở bên lướt mái chèo như bay nói: “Tư Mã Nguyên Hiến không còn lựa chọn nữa rồi!”

“Ẩn Long” lại mượn lực va chạm để đổi hướng, biến thành trực tiếp hướng tới đối đầu với soái thuyền của Tư Mã Nguyên Hiến.

Soái thuyền của Tư Mã Nguyên Hiến trở thành chốt chặn cuối cùng, không thể né tránh chỉ còn cách nỗ lực hết sức chính diện nghênh kích địch nhân.

Soái thuyền của Tư Mã Nguyên Hiến là loại hỗn hợp giữa “Khai Lãng thuyền” và “Quảng thuyền” cải biến thành, có uy thế tối cao trong đội hình chiến thuyền của thủy sư Kiến Khang. Thuyền có tên “Điều Tào”, là một loại hải thuyền đáy nhọn cỡ lớn, đóng bằng gỗ bọc sắt và gỗ long não, đầu và đuôi thuyền được trang bị thiết chùy, hai bên mạn thuyền được che bằng màn trúc, trên có lỗ bắn tên và chỗ ngấm dùi để bắn tên và phóng lửa, rất tiện dụng cho việc phá vây, không ngại chuyện bị va chạm. Hai bên mạn thuyền có giá treo mái chèo loại lớn để tăng thêm tốc độ và sự linh hoạt.

Luận thể tích và trọng lượng nó gấp rưỡi “Ẩn Long”. Nếu như hai thuyền trực tiếp đâm vào nhau, dù “Ẩn Long” có lợi thế thuận dòng nhưng hươu chết vào tay ai cũng không thể biết trước được.

Hai thuyền nhanh chóng tiếp cận nhau, từ hơn năm mươi trượng còn ba mươi trượng. Cung tên và máy bắn đá trên soái thuyền toàn bộ đã sẵn sàng chờ lệnh.

Đồ Phụng Tam nắm chặt tay lại nói: “Thành hay bại tối nay phụ thuộc vào đòn đánh này.”

Dưới sự lãnh đạo của y, khoái thuyền cấp tốc quay lại vòng tới soái thuyền. Do soái thuyền của Tư Mã Nguyên Hiến và “Ẩn Long” toàn tốc tiến lên theo lộ tuyến trước mắt, khoái thuyền sẽ vòng đến phía sau của soái thuyền.

Yến Phi ngạc nhiên hỏi: “Bọn ta sao lại không lợi dụng cơ hội lúc hai thuyền đâm thẳng vào nhau?”

Đồ Phụng Tam liếc “Ẩn Long” một cái, tự tin nói: “Nhìn xem!”

Mọi người vội vã nhìn, bỗng trợn trừng cả mắt.

Cánh buồm của “Ẩn Long” đang chuyển động, nó chẳng những tốc độ chậm lại mà còn vòng sang phía bờ nam. Lúc này “Ẩn Long” đã rời khỏi phạm vi bắn hỏa tiễn của soái thuyền Tư Mã Nguyên Hiến. Hỏa tiễn phát ra vì vậy hầu hết đều bắn trượt, chỉ có ba mũi tên bắn vào tấm da trâu sổng trên ván chống tên của “Ẩn Long”, đương nhiên không làm được gì.

Cao Ngạn buột miệng: “Hắc Trường Hanh chạy trốn rồi!”

Đồ Phụng Tam cải chính: “Không phải hấn đang chạy trốn, mà là đang triển khai “Chính diện loan chàng pháp” do đích thân Nhiếp Thiên Hoàn truyền thụ, trong nháy mắt sẽ thấy thôi.”

Lúc này tất cả mọi người trên soái thuyền đều toàn lực chú ý vào “Ẩn Long”. Khoái thuyền bọn họ lướt đến phía sau vấp phải sóng lớn soái thuyền tạo ra, làm khoái thuyền bị nghiêng sang bên trái, nước bắn toé lên làm ướt hết mọi người trên thuyền. Sau đó khoái thuyền hướng đến mạn bên phải soái thuyền đang ở cách mười trượng, toàn tốc lao vào.

“Ẩn Long” quả giống như Đồ Phụng Tam dự đoán, vòng từ ngoài vòng lại, hơn nữa tốc độ đột nhiên tăng mạnh.

Hai thuyền không còn là chính diện đâm nhau nữa mà biến thành mũi thuyền bọc sắt của “Ẩn Long” từ từ hướng đến soái thuyền đang đi ngược dòng kia mà đâm tới. Theo lộ tuyến trước mắt, nếu tốc độ và phương hướng cả hai không thay đổi, soái thuyền sẽ bị “Ẩn Long” đâm vào mạng sườn.

Cự ly hai thuyền chưa đến hai mươi trượng, không đủ thời gian cho Tư Mã Nguyên Hiến ứng phó.

Máy bắn đá trên soái thuyền cũng không kịp đổi hướng, toàn bộ không sử dụng được, chỉ còn hoả tiễn do cung thủ phát ra cấp tốc bắn về phía “Ẩn Long”.

Hoả tiễn của “Ẩn Long” cũng bắn tới như mưa, hàng chục mũi hoả tiễn bắn vào đầu soái thuyền.

Thoáng chốc khoảng không trên hai thuyền tràn ngập các đạo hoả tiễn vô cùng đẹp mắt. Ánh lửa cháy kịch liệt.

Cả hai thuyền đồng thời bắt lửa, cánh buồm cũng không thoát. Bất quá nếu như soái thuyền bị đâm vào mạng sườn như vậy sẽ mất đi năng lực chiến đấu, còn Hắc Trường Hanh lại có thể bỏ đi, sau đó sẽ đập lửa sau.

Khoái thuyền đã tiến đến mạn phải của soái thuyền, còn “Ẩn Long” đang toàn tốc đâm vào mạn trái. Thời điểm tính toán thật không chút sai trật, điều đó thể hiện rõ nhãn quang và thủ đoạn thủy chiến của Đồ Phụng Tam.

Yến Phi và Lưu Dự thầm kêu may mắn. Nếu như không có Đồ Phụng Tam hiểu sâu biết rộng về Hắc Trường Hanh chủ trì hành động bắt người. Có cơ hội tốt thế này bọn họ cũng đành phải giương mắt nhìn nó tuột mất.

Đồ Phụng Tam nói lớn: “Ngạn thiếu gia, toàn bộ giao lại cho người. Ngàn vạn lần không được để thuyền bị đắm.”

Cao Ngạn hét lớn đáp lời. Ba người Yến Phi thu lại mái chèo, đồng thời nhảy vọt người lên trên soái thuyền.
” Ầm!”

Soái thuyền nghiêng chú xuống bên trái, bị đâm mạnh quá nên dịch sang ngang hơn trượng hướng về phía khoái thuyền nhỏ ở bên mạn bên kia.

Cao Ngạn vừa may lái được thuyền lách ra. Chỉ sai một ly thôi là đã bị soái thuyền đang như kẻ uống rượu say cước bộ loạng choạng kia đụng chìm, nguy hiểm không sao tả xiết.

Khi soái thuyền bị Ẩn Long đâm phải, ba người Yến Phi đã nhảy lên tấm ván trúc ở bên mạn soái thuyền, chứng kiến đầu thuyền bọc sắt của “Ẩn Long” phá vỡ một mảng lớn bên mạn trái soái thuyền phát ra âm thanh gỗ gãy sắc nhọn, đẩy soái thuyền lắc lư dạt sang phía bờ bắc, cho người ta thấy rõ được uy lực vô tình và đáng sợ của cú đâm.

Bên soái thuyền có hơn mười bóng nhân ảnh nhảy lên bay sang “Ẩn Long” mạo hiểm công tới.

Người làm cho bọn Yến Phi chú ý nhất là một nữ lang áo vàng. Trường kiếm trong tay nàng ta vọt ra, so với mọi người cùng nhảy sang “Ẩn Long” thì nhanh hơn một bước. Thân pháp và kiếm thế này đã đạt đến cảnh giới cao thủ đệ nhất lưu.

Ba người Yến Phi không ngờ bên Tư Mã Nguyên Hiến lại có một nhân vật cao minh như vậy, trong lòng đều thầm kêu may mắn. Nếu nàng ta ở đây kế hoạch bắt sống Tư Mã Nguyên Hiến của bọn họ nói không chừng sẽ thất bại.

Lưu Dự hô: ”Sở Vô Hạ!”

Yến Phi và Đồ Phụng Tam trong lòng cùng đồng ý. Chỉ có Sở Vô Hạ mới lợi hại như thế này.

Soái thuyền lửa cháy khắp nơi, trên thuyền chiến sỹ ngã lăn lộn, người trên đài chỉ huy đứng cũng không vững. Tư Mã Nguyên Hiến với hơn mười tướng sỹ vây quanh vốn rất uy phong凛冽, lúc này cũng hỗn loạn, tùm tùm dựa vào nhau thành một đồng, không ai để ý đến bọn Yến Phi ở bên cạnh.

Trên đài chỉ huy của “Ẩn Long”, đứng ở hai bên tả hữu của Hắc Trường Hanh chính là Nhậm Thanh Thị và Mạn Diêu, vây quanh là hơn mười cao thủ của Lương Hồ Bang, nhắc thấy địch nhân nhảy tới thuyền mình liền lập tức nghênh chiến.

Yến Phi thấy cơ hội đến không thể để mất, hét lớn: ”Động thủ.”

Ba người cứ như đã thoả thuận trước, trên tay lập tức xuất hiện yên vụ đạn hướng về phía Tư Mã Nguyên Hiển trên đài chỉ huy ném tới.

”Bụp! Bụp! Bụp!”

Yên vụ đạn nổ tung lên hoá thành từng đám khói màu tím, nhanh chóng khuếch tán bao bọc lấy toàn bộ đài chỉ huy.

Lúc này “Ẩn Long” đã rút khỏi soái thuyền rồi chỉnh đuôi di chuyển về phía hạ lưu. Hai thuyền phân khai, soái thuyền dần dần lấy lại thăng bằng. Bất quá tình huống hỗn loạn chỉ có tăng mà không giảm.

Trong âm thanh la hét kinh hoàng, ba người Yến Phi từ mạn thuyền nhảy vào đài chỉ huy mù mịt khói, âm thanh kêu thảm liên tiếp vang lên. Ba người toàn lực công kích, chốc lát Yến Phi đã phát ra âm thanh rút lui. Tay chàng ôm chặt lấy Tư Mã Nguyên Hiển đã bị điểm huyết ngất xỉu từ trong đám khói bay ngút trời nhảy ra, nói vọng lại: ”Ta là Yến Phi! Tư Mã Đạo Tử nếu muốn con lão quay về thì phải ngoan ngoãn nghe theo lời ta phân phó.”

Nói rồi Yến Phi như một con chim lớn lướt tới ván trúc bên mạn soái thuyền. Khi mũi chân chàng điểm vào ván trúc cũng là lúc Lưu Dự và Đồ Phụng Tam đồng thời đến nơi. Ba người mượn lực từ ván trúc lại bay vút lên cao hướng về chiếc khoái thuyền do Cao Ngạn đang lái vòng lại.

“Ẩn Long” lúc này đã đi xa. Tuy nhiên cuộc hỗn chiến trên “Ẩn Long” vẫn đang diễn ra kịch liệt, muốn ngừng cũng không được.

224. Nhất Ngôn Vi Định

Yến Phi hỏi: ”Gã du thủ du thực đó tên là gì vậy? Cuộc sống của hắn có vẻ khá tốt, nhà của hắn to lớn và đẹp nhất ở khu này.”

Hai người mượn bóng tối yểm hộ, thi triển khinh công từ Tần Hoài hà qua nhà, vượt cửa tiếp cận đến khu nhà dân trong nội thành này tìm kiếm kẻ bán đứng Cao Ngạn, nhằm lợi dụng hắn để thi hành kế hoạch.

Cao Ngạn đáp: ”Tiểu tử đó tên là Tưởng Phong, có ngoại hiệu hơi đáng sợ là “Môn thần” kiếm ăn rất khá ở Kiến Khang. Hắn chuyên bán tin tức cho ta để duy trì lối sinh hoạt đàn ca múa hát hàng đêm. Vô công thì bình thường, lão ca người chỉ dùng nửa đốt ngón tay cũng đủ để chế phục.”

Yến Phi nói: ”Bốn phía tựa hồ rất yên tĩnh.”

Cao Ngạn hoảng sợ hỏi: ”Vậy sao? Có mai phục chăng?”

Yến Phi cười nhẹ đáp: ”Người nói thử xem Tư Mã Đạo Tử nghe được tin con trai bị bọn ta bắt sống sẽ có phản ứng thế nào?”

Cao Ngạn chẳng nghĩ ngợi gì đáp luôn: ”Đương nhiên là lão vô cùng tức giận, trước tiên đem thủ hạ ra chửi mắng đánh đập một hồi, sau đó sẽ dùng toàn bộ người ngựa trong tay lật tung mọi góc ngách trong thành Kiến Khang, bằng mọi cách cứu người đem về.”

Rồi lại ngạc nhiên nói: ”Ta hiểu tại sao người vừa rồi lại nói như vậy. Hiện tại Kiến Khang quả là rất yên tĩnh một cách bất hợp lý.”

Yến Phi đáp: ”Phán đoán vừa rồi của người rất hợp lý, tuy nhiên tối nay lại không áp dụng được trong tình huống như thế này. Tư Mã Đạo Tử hiện tại đang có việc gấp cần làm là dùng uy quyền áp phục vương tộc đại thần trong triều để giúp vị vua tượng gỗ đăng cơ được thuận lợi, sau đó mới ứng phó với các đại thần có thực lực binh quyền ở xa. Vì vậy chuyện con trai lão bị bắt cóc đi cần phải giấu kín, không thể tiết lộ ra bên ngoài.”

Chàng dừng lại một chút rồi nói tiếp: ”Thật ra nếu lão không phải một kẻ ngu xuẩn là có thể biết được trong tình thế lúc này bọn ta sẽ dễ dàng mang con trai bảo bối của lão rời khỏi Kiến Khang, giấu ở nơi mà thế lực của lão không vươn tới được. Vì vậy nếu lão tiến hành tra xét trong Kiến Khang chỉ làm phiền đến người dân, tự thể hiện mình thuộc loại vô năng, trong tình huống hiện tại chỉ có hại mà không có lợi.”

Cao Ngạn gật đầu: "Đúng vậy! Kể cả bọn ta giấu ở trong thành thì đã sao? Kiến Khang lớn thế này, tìm mười ngày mười đêm cũng chưa hết."

Kiến Khang chẳng những chia thành nội thành và ngoại thành, mà ngoại thành còn là nơi dân cư mở tiệm làm ăn buôn bán. Chỉ trong bảy dặm từ hai con đường lớn giữa cửa thành và Chu Tước Môn nhân số đã hàng chục vạn người, nói gì đến các phố lớn ở xung quanh.

Mục quang Yên Phi nhìn vào ngọn đèn đang toả sáng trong trạch viện, trầm giọng nói: "Có thể thấy Tư Mã Đạo Tử lòng đang nóng như lửa đốt, không còn cách nào khác phải sử dụng đến mọi dấu vết và đầu mối để tìm kiếm, Tưởng Phong thật khéo lại là một đầu mối quan trọng. Ví như phải làm rõ xem hắn có phản lại Tư Mã Đạo Tử, ngầm thông tri cho Ngạn thiếu gia người làm bại lộ hành tung Tư Mã Nguyên Hiến hay không? Nếu như ta đoán không sai Tưởng Phong vẫn chưa đi ngủ, lại còn đang đón tiếp khách đặc biệt, chính là đến tra hỏi về chuyện Ngạn thiếu gia người."

Cao Ngạn nói: "Cái đầu người quả nhiên lợi hại. Dem phân tích mọi chuyện cho ta xem, làm ta cũng hiểu ra chuyện tất phải như vậy. Ài! Hy vọng bọn chúng đừng tức giận quá mà giết luôn Tưởng Phong, nếu không bọn ta mất đi một kẻ truyền tin tốt nhất, phải dùng đến phương pháp nguyên thủy là bắn tên vào Lang Nha vương phủ."

Yên Phi cười: "Tưởng Phong không hẳn là người truyền tin tốt nhất, người truyền tin tốt nhất là kẻ đang tra hỏi hắn kia. Người đợi ở đây, ta vào trong đó."

Cao Ngạn hoảng sợ nắm tay chàng kéo lại: "Đến tìm Tưởng Phong tra hỏi đương nhiên là cận thần đại tướng gần gũi của Tư Mã Đạo Tử, chắc chắn có cả cao thủ đi theo. Người đi xuống đó là muốn chết hay sao?"

Yên Phi gắt khê: "Người hành xử giống như là cha ta vậy. Yên tâm đi! Kể cả là Tư Mã Đạo Tử thân hành tới nơi, Yên Phi ta cũng có thể tùy ý bỏ đi. Ai có thể chặn được ta chứ?"

Cao Ngạn buông tay chàng ra. Yên Phi vỗ vỗ vào bả vai hắn rồi nhảy xuống góc tối bên dưới lướt về nơi có ánh đèn sáng.

Lưu Dụ một mình chèo thuyền, ngược dòng Tần Hoài hà đi nhanh về hướng bến đò nơi toà nhà lớn của Tạ gia.

Phong quang trên Tần Hoài hà vẫn như trước kia, đèn đuốc trong các thanh lâu hai bên bờ rực rỡ huy hoàng. Tiếng ca nhạc và lời cười đùa phảng phất truyền ra, thuyền bè tấp nập không ngớt trên lòng sông, trên cao sao sáng lấp lánh.

Mỗi lần tiến nhập vào chỗ vô nhân vô pháp Biên Hoang, gã khó có thể tưởng tượng ở phía nam của Biên Hoang cũng lại có một chỗ phồn hoa náo nhiệt rực rỡ giống như Tần Hoài hà. Dù vậy khi gã ở Biên Hoang tập thật ra luôn luôn nhớ đến Tần Hoài hà, Dạ Oa Tử của Biên Hoang Tập giống như mang cả Tần Hoài hà di chuyển đến đó, hơn nữa lại còn phóng túng không kiêng kỵ gì. Nếu Tần Hoài hà là chỗ của cao môn thế tộc Kiến Khang và danh sỹ quyền quý, thì Dạ Oa Tử là thiên đường của giang hồ hảo hán và bá tánh bình dân.

Lần trước Tần Hoài hà đã may mắn thoát được đại hoạ Phù Kiên xuống phía nam. Ở lần đại biến thay đổi hoàng triều Tư Mã này, Tần Hoài hà có còn giữ được may mắn đó nữa không?

Biên Hoang tập lần thứ hai bị mất vốn vĩnh viễn không còn cơ hội đứng lên, nhưng nhờ thần tích giết chết Trúc Pháp Khánh của Yên Phi làm cho thế bại của Hoang nhân đã xoay vần đảo ngược. Tối nay lại bắt sống được Tư Mã Nguyên Hiến nhờ có cơ duyên xảo hợp và sự tính toán như thần của Đồ Phụng Tam, biến việc không có chút khả năng nào thành ra sự thật. Hiện tại bọn gã bình ổn chiếm ở thế thượng phong, giành lại quyền khống chế chủ động vào trong tay.

Bến đò của Tạ gia ở hẻm Ô Y đã ở trước mặt.

Lưu Dụ trong lòng thầm cảm ơn Yên Phi. Nếu không có chàng giúp đỡ, gã tự mình sẽ không thể ở trong tình thế hiện tại, nỗ lực giải khai tâm bệnh do chuyện nữ nhi tư tình mà ra. Bất quá gã cũng hiểu rõ bản thân mình, Lưu Dụ tuyệt không bao giờ cho phép Vương Đạm Chân lọt vào tay của Hoàn Huyền.

Hoàn Huyền luôn luôn là tử địch của Tạ Huyền. Bản thân gã là người kế thừa được đích thân Tạ Huyền chỉ định, theo đó với Hoàn Huyền biến thành thế bất lưỡng lập, sẽ có một ngày gã tiễn trừ Hoàn Huyền, hoàn thành di nguyện của Tạ Huyền lúc còn sống.

Chiếc thuyền nhỏ cập vào bến đò. Lương Định Đô ngạc nhiên hỏi: "Tổng gia đâu?"

Lưu Dụ vươn tay ra đặt vào vai hắn đáp: "Tổng gia có việc gấp phải ly khai Kiến Khang. Ta cần phải gặp Chung Tú tiểu thư gấp."

Sắc mặt Lương Định Đô hiện lên vẻ khó xử: "Đã muộn quá rồi."

Lưu Dụ đáp: "Không sao, ta đợi người ở đây. Người mang lời ta chuyển lại, gấp hay không gấp cứ để tiểu thư tự quyết định."

Lương Định Đô cười khổ: "Ta không phải là không muốn giúp người, nhưng bọn ta cuối cùng cũng chỉ là thân phận hạ nhân rất khó tự quyết. Đại tiểu thư vẫn chưa đi ngủ, hay để ta đưa người đến gặp rồi người trước mặt nàng hỏi chuyện đó xem nhé?"

Lưu Dụ đương nhiên không muốn kinh động đến Tạ Đạo Uẩn, cũng không muốn nói thật ra với bà, nhưng thấy khó mà giấu được con người hiểu biết này, không còn cách nào đành phải đáp: "Cũng được."

Trong lòng gã thầm nghĩ nếu có Tống Bi Phong ở đây thì quá tốt.

Yến Phi đảo qua nắm vững hết tính thế xung quanh rồi mới quay lại nội viện nhà Tướng Phong, nghênh ngang bước đến trước cửa nội đường.

Thủ ở cửa nội đường là bốn hảo thủ mặc thường phục, tự nhiên thấy trước mặt có người bước đến tức thì ngậy ngốc trừng mắt nhìn.

Yến Phi hai tay rũ xuống biểu hiện không có hứng thú để động thủ, vui vẻ cười hỏi:

"Ta là Yến Phi. Ai đang ở trong nói chuyện với Tướng gia vậy?"

Hai chữ "Yến Phi" vừa thốt, lập tức tiếng động rầm rập nổi lên.

Trước tiên là bốn kẻ đó vội vã rút binh khí lao về phía chàng, sau đó là tiếng bước chân chạy loạn trong nội đường, cửa nội đường đang đóng lập tức được mở ra.

Yến Phi cười lạnh một tiếng, lắc người sang trái rồi sang phải tránh khỏi hai thanh đao trực tiếp công đến, sau đó nhanh như điện lướt vào chỗ giữa bốn người, hai tay trái phải vươn ra phất vào mặt, bốn người đó bỗng nhiên gục xuống đất, rõ ràng huyết đạo đã bị kích trúng, thân mềm rũ nằm trên mặt đất.

"Ngừng tay."

Năm, sáu đại hán mặc thường phục bước ra rồi chạy tản sang hai bên cửa bảo vệ cho một trung niên mặc nho phục vừa bước ra cửa.

Người này thân hình cao gầy, mặt dài như mặt ngựa, bộ dạng giống người trong quan phủ, hai mắt đảo liên tục, hiển thị là loại thư sinh tức trí giảo hoạt.

Yến Phi bình thản hỏi: "Báo danh cho ta nghe xem có đủ cân lượng để truyền tin không?"

Người đó ngưng thần nhìn Yến Phi đáp: "Tại hạ là Cô Thiên Thu, là tham tướng trong Lang Nha vương phủ. Không hiểu trong mắt Yến huynh có đủ phân lượng để truyền tin không?"

Yến Phi lạnh lùng đáp: "Cũng không thiếu mấy. Cô đại nhân tốt nhất hãy bảo thủ hạ đừng có chạy đi báo tin, nếu không nói không chừng ta tức giận lên sẽ mang Cô huynh ra tể cờ đó."

Sắc mặt Cô Thiên Thu khế biến đổi, quát lớn: "Tất cả mọi người tập trung lại cạnh ta, người trong nội đường toàn bộ đi đến đại môn, kể cả sáu người ở ngoài tổng cộng là mười hai người. Bất quá với đối thủ là Yến Phi danh chấn thiên hạ kia, người gấp nhiều lần nữa cũng không thể chặn được y, nếu Yến Phi muốn bỏ đi, một chút cũng không ai cản được."

Cô Thiên Thu hỏi: "Yến huynh có lời nào muốn nói?"

Yến Phi nhàn nhã hỏi lại: "Tư Mã Diệu chết rồi phải không?"

Cổ Thiên Thu giật nảy mình thốt: "Người ..."

Yến Phi biết bằng đòn cân não vừa rồi đã nhiễu loạn tâm thần của Cổ Thiên Thu, cho hẳn hiểu hẳn không được nói xằng vì chàng nắm được không ít tin tức. Chàng lạnh lùng nói: "Cô huynh không cần phải trả lời ta, bởi vì thái độ người đã là đáp án rồi."

Cô Thiên Thu vội vã hít vào một hơi rồi hỏi: "Nguyên Hiễn công tử còn sống hay đã chết?"

Yến Phi cười dài: "Tất nhiên là còn sống rồi, nếu không làm sao đổi được toàn bộ huynh đệ tỷ muội Hoang nhân bọn ta ở trong tay các người. Vấn đề là bọn ta tuyệt không tin nhiệm Lang Nha vương, sợ lão chỉ giao ra một phần trong số người lão hiện đang nắm giữ thôi. Cô huynh là người quyền cao chức trọng trong Lang Nha vương phủ, không biết có đề nghị gì không?"

Cô Thiên Thu bình tĩnh lại, trầm ngâm một lát rồi đáp: "Mời Yến huynh quá bộ vào trong rồi nói tiếp. Ta đảm bảo thủ hạ ở đây không có ai di chuyển một ly."

Nói xong hướng sang thủ hạ nói lớn: "Các người đã nghe rõ chưa?"

Rồi lại quay sang Yến Phi nói: "Ngày nào công tử còn ở trong tay Yến huynh, bọn ta sẽ vẫn hợp tác với Yến huynh. Chuyện lấy người đổi người về nguyên tắc hoàn toàn không có vấn đề gì, chỉ cần thỏa thuận chi tiết cho rõ ràng. Với bản lĩnh đủ sức giết chết Trúc Pháp Khánh của Yến huynh, ai dám dùng thủ đoạn trong tình huống này chứ?"

Yến Phi trong lòng thầm khen, chỉ qua vài câu Cổ Thiên Thu đã kéo ngược tình thế lại về quân bình, biến bên mình thành đối thủ đàm phán với tư cách bình đẳng, lại biểu hiện bản thân có đủ tư cách đại diện phát ngôn cho Tư Mã Đạo Tử. Quả là cao minh.

Sự thật chàng cũng chẳng hề sợ nếu hẳn có giở thủ đoạn, bèn cười nhẹ: "Chúng ta vào phòng rồi nói."

Rồi chàng đi ngang qua mặt đám vệ sỹ, đến cạnh Cô Thiên Thu rồi cùng bước vào trong nội đường.

"Môn thần" Tưởng Phong đang quỳ ở giữa phòng, tóc tai rũ rượi, cúi đầu hít thở nặng nhọc, không dám ngẩng mặt nhìn chàng đang bước đến. Có thể thấy hẳn đã phải chịu khổ rất nhiều.

Yến Phi trong lòng thương hại bèn nói: "Ta dùng danh dự của mình bảo đảm rằng kẻ này không hề bán rẻ các người, ngược lại còn rất ngoan ngoãn nghe theo lời."

Nét mặt Cô Thiên Thu thoáng hiện thần sắc cổ quái, trầm giọng quát: "Tối nay Tưởng Phong người coi như là may mắn, cút vào phòng trong đi ngủ cho ta. Những lời người vừa nghe được nếu tiết lộ ra ngoài dù chỉ nửa câu, sau này không cần sống ở Kiến Khang nữa."

Tưởng Phong như được hoàng ân đại xá, cảm kích liếc nhìn Yến Phi lấy ân báo oán kia một cái rồi cúi đầu vội vã ly khai.

Yến Phi thấy Cô Thiên Thu nể mặt mình như vậy trong lòng có thêm cảm tình với y, chàng tự mình đi đến góc xa nhất của ngai xuống.

Cô Thiên Thu theo chàng ngồi vào một trong những chiếc ghế đặt ở cửa sau, than thở: "Nếu bỏ qua lập trường đối địch, Cô Thiên Thu ta thật lòng bội phục Yến huynh. Hành động bất sống công tử của Yến huynh lần này không bút mực nào tả nổi, làm bọn ta căn bản không có tư cách gì tự đặt điều kiện. Ta thú nhận chuyện đó, hy vọng Yến huynh nhận lấy thành ý này mà không làm khó cho Lang Nha vương."

Yến Phi đáp: "Nhất thiết cứ y theo quy củ giang hồ mà hành sự. Bọn ta chỉ cần các huynh đệ Hoang nhân đang ở trong tay các người, nắm chiếc chiến thuyền cùng với lương thực đủ dùng trong ba tháng, hy vọng Lang Nha vương không coi thể là nhiều. Công tử nhà sẽ không chút tổn hại gì trở về bên cạnh cha già."

Cô Thiên Thu nói: "Nhìn chung là không có vấn đề gì, nhưng chuyện trao đổi này phải hoàn thành trong tối nay và nhất thiết phải giữ bí mật. Yến huynh thấy có được không?"

Yến Phi nhú mày hỏi: "Không hiểu Cô huynh giải quyết mối nghi ngờ ta vừa nói lúc trước thế nào?"

Cô Thiên Thu đáp: "Chuyện đó vô cùng đơn giản, do chính ta bảo đảm. Sau khi trao đổi công tử xong ta tạm thời thế vào, đến khi Yến huynh khẳng định chúng ta không lừa dối thì sẽ phóng thích ta sau. Việc tìm và bắt Hoang nhân ở Kiến Khang do ta chủ trì nên không ai biết rõ hơn ta, hiện tại bị giam trong ngục tổng cộng là năm trăm hai tám Hoang nhân, phần lớn là người già, phụ nữ và trẻ em. Để bảo toàn tính mạng, ta không dại gì lừa dối để sau này phải chịu sự báo thù của Yến huynh. Vậy có ổn không?"

Yến Phi thăm tính đó quả là một giải pháp chu toàn, hơn cả giải pháp dùng Vương Thản Chi làm trung gian. Cô Thiên Thu là loại người chỉ vì mình, đương nhiên không chịu hy sinh tính mạng vì ai cả. Chàng bèn khẽ giọng nói: "Cô huynh quả là có thành ý."

Cô Thiên Thu thở dài: "Không giấu Yến huynh, ta vốn là người của Tiêu Dao giáo, Mạn Diệu cũng là do ta đưa đến Kiến Khang. Ai ngờ sự tình biến hoá vượt ra ngoài sự tính toán của ta, Mạn Diệu chẳng những phản lại Lang Nha vương mà còn làm sự tín nhiệm của Lang Nha vương với ta đại giảm. Hiện tại Tư Mã Diệu đã chết, địch nhân lớn nhất của Lang Nha vương tuyệt không phải là Hoang nhân, thật không muốn phải đấu tranh với các vị. Nguyên vọng lớn nhất của Lang Nha vương bây giờ là công tử bình an vô dạng trở về và không để ai biết được chuyện này."

Yến Phi đã hiểu ra.

Trong tình thế trước mắt, trước tiên Tư Mã Đạo Tử phải ổn định chính cục ở Kiến Khang để người kế vị đăng cơ cho thuận lợi, sau đó là đối phó với các thế lực ngoại vi kéo đến trách móc thảo phạt. Trong tình huống vi diệu đó, nếu để người khác biết được với thực lực của mình mà con trai của Tư Mã Đạo Tử vẫn bị hoang nhân bắt cóc, uy tín của Tư Mã Đạo Tử khó tránh khỏi bị ảnh hưởng nặng nề.

Tất nhiên giấy không thể gói được lửa, chuyện này cũng đã lan đi rồi. Bất quá chỉ cần sáng mai Tư Mã Nguyên Hiến khoẻ mạnh hoạt bát ở cạnh phụ thân xuất hiện trên cung đình, cha con bọn họ tuy tiện có thể phủ nhận chuyện đó, ai còn dám phao tin Tư Mã Nguyên Hiến bị bắt cóc nữa. Vì vậy Cô Thiên Thu với các yêu cầu của Yến Phi đều sẵn sàng khoái đáp ứng, lại còn khẳng khẳng muốn hoàn thành nội trong tối nay.

Có thể thấy nếu Cô Thiên Thu lập được công này cho Tư Mã Đạo Tử thì sẽ lấy lại được sự sủng tín của Tư Mã Đạo Tử, nên hẳn không ngại chuyện đưa bản thân ra làm con tin.

Cô Thiên Thu nói: "Hà huống tối nay bọn ta cũng có thua có được. Dựa vào hai kẻ thủ hạ của Lương Hồ bang Yến huynh cố ý lưu lại, bọn ta qua đó thành công giết chết Mạn Diệu, nếu không tình huống sẽ không thể tưởng tượng. Nếu để Mạn Diệu về được Kinh Châu hậu quả sẽ rất nghiêm trọng, so với việc công tử bị bắt cóc còn lớn hơn rất nhiều."

Yến Phi trong lòng giật mình, nhớ lại thân ảnh nhanh như quỷ mỵ của Sở Vô Hạ. Chàng hỏi: "Có phải là bị Sở Vô Hạ giết chết không?"

Cô Thiên Thu gật đầu: "Sở Vô Hạ được chân truyền của Trúc Pháp Khánh và Ni Huệ Huy, võ công còn hơn cả Trúc Bất Quy. Tất cả đều phải nhờ đến cô ta mới trừ được mối hoạ lớn trong lòng của Lang Nha Vương."

Yến Phi thăm nghĩ trong tình huống bất lợi như vậy mà Sở Vô Hạ vẫn có khả năng giết chết Mạn Diệu thì cần phải đánh giá lại khả năng của thị. Chàng lại thăm kêu may mắn, nếu như lúc đó cao thủ như Sở Vô Hạ ở cạnh Tư Mã Nguyên Hiến thì làm sao bắt được người đây?

Bèn hỏi tiếp: "Cô huynh hiện giờ không còn là người của Tiêu Dao giáo nữa, đúng không?"

Cô Thiên Thu bực tức đáp: "Tiêu Dao giáo đã sớm theo cái chết của Nhậm Dao mà thất tán rồi. Ta không thể hiểu nổi tại sao Nhậm Thanh Thị không hết lòng hết sức vì người nắm hết Kiến Khang trong tay như Lang Nha vương, mà lại chạy đến với Hoàn Huyền. Rồi có một ngày nàng ta sẽ hối hận vì không chịu nghe theo trung ngôn của ta."

Hắn lại nói tiếp: "Sự thật ta đã tận lực khuyên Lang Nha vương không nên tiến đánh Biên Hoang tập, ai cũng biết Hoang nhân chẳng quan tâm gì đến những chuyện bên ngoài Biên Hoang. Nếu cứ khẳng khẳng cạy sức kéo đến Biên Hoang tập sẽ không có một kết quả tốt đẹp nào. Ta vì cái duyên bằng hữu với Yến huynh đây, không sợ mà nói với huynh một tin tức rất hữu dụng. Lang Nha vương đã quyết định rút quân

khỏi Biên Hoang tập. Bởi vì bọn ta căn bản không có cách gì đồng thời ứng phó với chuyện Vương Cung, Hoàn Huyền và Biên Hoang tập.”

Yến Phi thầm nói nếu quả ta coi người là bằng hữu, khẳng định sau này không có kết quả gì tốt, nhưng cũng hiểu tại sao Cô Thiên Thu lại nói như vậy. Vì chúng mong bọn chàng nhanh chóng trở về Biên Hoang tập, không ở lại Kiến Khang làm loạn ảnh hưởng đến đại kế của Tư Mã Đạo Tử.

Chàng gật đầu đáp: ”Nếu mọi việc thuận lợi bọn ta sẽ giương buồm quay lại Biên Hoang tập. Hy vọng không gặp phải thủy sư Kiến Khang đang quay trở lại.”

Cô Thiên Thu thấy mục đích đã đạt được, có thể trở về báo cáo với Tư Mã Đạo Tử, y vui vẻ nói: ”Yến huynh đừng lo. Bọn ta vì ngại Lương Hồ Bang phục kích trên đường thủy nên dùng đường bộ quay về.”

Ngừng chút lại nói tiếp: ”Giao dịch sẽ được tiến hành tại Hoàn Phong Độ, phía tây Thạch Đầu thành mười dặm trên thượng du Đại giang. Chúng ta sẽ mang sáu thuyền đến, trước tiên để Yến huynh kiểm tra chu toàn rồi mới tiến hành đổi người, ta có thể thay mặt Lang Nha vương đảm bảo sẽ không sai lời. Trao đổi vào lúc giữa giờ dần và giờ mao có được không?”

Yến Phi bỗng nhiên nhớ tới câu “Nhậm Thanh Thị cuối cùng có một ngày sẽ phải hối hận” hắn vừa nói. Với tài trí vừa thể hiện của Cô Thiên Thu, lời hắn nói khẳng định không phải là nói suông, vì sao Cô Thiên Thu tin chắc rằng Tư Mã Đạo Tử sẽ thắng Hoàn Huyền đây?

Nhưng lúc này không phải lúc nghĩ nhiều, chàng gật đầu đáp: ”Được rồi! Nhất ngôn vi định.”

225. Tử Vong Hương Vãn

Lưu Dụ vỗ vỗ vai Lương Định Đô: ”Ta hiểu rồi! Ta sẽ xin đại tiểu thư bí mật cho người đi mời Chung Tú tiểu thư tới, gặp nàng rồi ta sẽ lập tức ly khai. Diêm thiếu gia từ hoàng cung đã về tới chưa?”

Lương Định Đô chán nản nói: ”Thiếu gia vẫn chưa về. Ài! Nhưng nếu sau này thiếu gia mà biết thì bọn ta không có gì tốt đâu, hiện tại thiếu gia quản giáo tôn tiểu thư rất nghiêm khắc, không giống như khi An công còn sống, khi đó cô ấy rất thoải mái an nhàn. Vì thế ta không dám trực tiếp truyền tin cho huynh vì thực sự ta không đảm đương nổi. Trong phủ hiện nay chỉ có đại tiểu thư là không cần nhìn sắc mặt thiếu gia mà thôi.

Trong lòng Lưu Dụ cảm thấy vô cùng khó chịu, Tạ An, Tạ Huyền, Tạ Thạch ba người trước sau đã già từ thế giới này mà đi làm Tạ gia mất đi người chủ tể, có thể ảnh hưởng tới sự hưng suy của phương Nam. Theo đó là những ngày tháng phong lưu với thơ, rượu của Tạ gia ở hẻm Ô Y cũng chấm dứt mà không quay lại, những ngày sắp tới cũng không khá hơn được.

Gã có thể làm gì cho Tạ gia đây?

Gã tiến vào tiền đường của Phương Minh các với tâm tình trầm trọng. Một ả tiểu tỳ xinh xắn đang đợi ở cửa liền dẫn gã vào thẳng nội đường.

Tạ Đạo Uẩn ngồi trên một chiếc chiếu ở giữa nhà. Dưới ánh đèn sáng, phong thái bà vẫn ung dung, nhẹ giọng nói: ”Tiểu Dụ tới đây, để ta xem người đạo này thế nào.”

Trong lòng Lưu Dụ vô cùng cảm động, gã thầm nghĩ nếu như Tạ gia không có Tạ Đạo Uẩn làm chủ thì không biết sẽ biến thành thế nào nữa. Gã vội vàng cung kính thi lễ thỉnh an rồi đến ngồi bên cạnh bà.

Tiểu tỳ thấp một tuần hương rồi lui ra ngoài.

Tạ Đạo Uẩn đưa ánh mắt đầy vẻ quan tâm ngắm nhìn gã, vui mừng nói: ”Khí độ tiểu Dụ đã tăng tiến rất nhiều. Ta cũng hiểu những ngày qua không hề dễ dàng đối với người, nhưng thân nam nhi cần phải trải qua ma luyện, có vậy mới qua cơn bĩ cực đến hồi thái lai.”

Lưu Dụ cảm động đến muốn khóc, cúi đầu nói: ”Hoàng thượng tối qua đã băng hà rồi!”

Tạ Đạo Uẩn thất thanh hỏi: ”Cái gì?”

Lưu Dụ vốn nghĩ Tống Bi Phong đã sớm báo cáo với bà, đến bây giờ bà mới biết, về chuyện này Tống Bi Phong thủ khẩu như bình, gã nói: "Vì thế nên Tư Mã Đạo Tử mới triệu Diễm thiếu gia vào cung thưởng nghị."

Tạ Đạo Uẩn hồi phục về bình tĩnh, điềm đạm hỏi: "Tư Mã Đạo Tử có định sẽ ngồi lên Đế vị không?"

Lưu Dụ lắc đầu nói: "Cái chết của Hoàng Thượng hoàn toàn không quan hệ trực tiếp tới Tư Mã Đạo Tử. Nội tình phức tạp dị thường."

Tạ Đạo Uẩn khẽ thở dài, mục quang nhìn ra bầu trời đêm bên ngoài song cửa, bà nhẹ nhàng hỏi: "Lúc này bên cạnh phía tây thành lửa cháy rực trời, rốt cuộc là đã phát sinh chuyện gì vậy?"

Lưu Dụ đáp: "Là do Tư Mã Nguyên Hiến suất lĩnh thủy sư, tiểu trừ chiến thuyền nguy trang của Lương Hồ bang tiềm nhập vào Kiến Khang nhưng không thành công, bị địch nhân đột vây chạy thoát."

Tạ Đạo Uẩn quay lại nhìn gã, cười nhẹ: "Tiểu Dụ quả thật thần thông quảng đại làm người ta kinh dị. Trong cung, ngoài thành Kiến Khang phát sinh bất cứ sự tình gì đều không thể giấu được người, có thể thấy nhị đệ đã không chọn nhầm người. Tống thúc đi đâu rồi, sao chỉ có mình người tới đây?"

Lưu Dụ sợ bà lo lắng quá nên không dám nói hết sự thực, chỉ đáp: "Tống thúc có việc gấp, đã ly khai Kiến Khang rồi."

Tạ Đạo Uẩn không hề truy vấn ngọn ngành, người giỏi tâm lý người khác như bà đương nhiên hiểu rõ gã còn giấu những chuyện khó nói, bèn hừ một tiếng hỏi: "Yến Phi tại sao không cùng người tới đây? Ta đang muốn cảm ơn hần!"

Lưu Dụ thành thật nói: "Hần đang vô cùng bận rộn để tìm cách cứu những Hoang nhân bị giam trong lao ngục của Kiến Khang."

Ánh mắt Tạ Đạo Uẩn hơi sẫm lại, không cần bà nói ra Lưu Dụ cũng hiểu tâm sự của bà. Nếu như An công hoặc Tạ Huyền còn sống thì sẽ không có tình hình như thế này xảy ra.

Lưu Dụ vội nói: "Xin đại tiểu thư yên tâm! Tư Mã Nguyên Hiến hiện tại đã rơi vào tay bọn ta, không có lý do gì mà Tư Mã Đạo Tử lại không thả người."

Tạ Đạo Uẩn khẽ rung mình, đôi mắt xạ xuất thần sắc khó tin ngăn người nhìn Lưu Dụ.

Lưu Dụ cung kính nói tiếp: "Bọn ta lợi dụng lúc Tư Mã Nguyên Hiến tiểu trừ tặc thuyền của Lương Hồ bang, nhân khi hần không phòng bị đã đột kích soái thuyền, Yến Phi xuất thủ bắt sống Tư Mã Nguyên Hiến. Lúc này, Yến Phi đang tìm người truyền tin cho Tư Mã Đạo Tử, sẽ sớm có kết quả thôi."

Tạ Đạo Uẩn hỏi: "Người làm vậy không sợ Tư Mã Nguyên Hiến coi là khâm phạm sao?"

Lưu Dụ thần nhiên đáp lại: "Tất cả đều do Yến Phi ra mặt xử lý, tại hạ và những người khác chỉ hành động ngầm ngầm. Tư Mã Đạo Tử lúc này lo cho mình còn chưa xong, không có thời gian nói chuyện lằng nhằng với Hoang nhân đâu."

Tạ Đạo Uẩn than: "An công nói rất đúng, khinh thị Hoang nhân đều sẽ không có kết quả tốt. Biên Hoang tập sản sinh được một Yến Phi, Bắc Phủ binh xuất hiện một Lưu Dụ đều là những việc mà không ai có thể dự đoán được."

Lưu Dụ sợ hãi nói: "Tại hạ ở Bắc Phủ binh vẫn chưa là gì cả."

Tạ Đạo Uẩn trầm ngâm một lát, nói: "Người có biết Tư Mã Đạo Tử đã từng nhiều lần đến đây thuyết phục tiểu Diễm, mời nó đứng ra làm thống lĩnh của Bắc Phủ binh không?"

Lưu Dụ biến sắc: "Giỏi cho tên thập vật này!"

Tạ Đạo Uẩn gật đầu nói: "Tiểu Dụ quả là tài trí hơn người, lập tức nghĩ ra đó là Tư Mã Đạo Tử có lòng gây họa, ý đồ phân hóa Bắc Phủ binh. Tiểu Diễm lại không nghĩ vậy, ngược lại còn cho rằng đó là cơ hội duy nhất để hần trùng chấn gia uy, nếu như không có ta phân trần lợi hại hần đã sớm đáp ứng rồi. Ái! Nhận một việc mà sức mình không thể kham nổi làm sao mà có kết quả tốt được? Chỉ hận là ta không thể

nói ra cái câu nghịch nhĩ trung ngôn có thể đả kích nặng nề lòng tự tôn của hắn đó. Theo như ta thấy thì hắn sớm muộn cũng sẽ đáp ứng thôi.”

Trong lòng Lưu Dụ tâm tình nổi lên cuộn cuộn như sóng dồn.

Một chiêu đó của Tư Mã Đạo Tử quả thực lợi hại phi thường, đánh trúng vào chỗ yếu hại của Bắc Phủ binh. Nên biết Bắc Phủ binh do một tay Tạ gia lập nên, tướng lĩnh trong quân toàn bộ do Tạ Huyền đề bạt. Nếu bây giờ Tạ gia phái một người ra giữ chức thống lĩnh đốc quân là việc thuận lý thành chương, trong Bắc Phủ binh còn ai dám nói nữa câu?

Vấn đề ở chỗ Tạ Diễm bất luận nhân phẩm, uy vọng và bản lĩnh cơ bản không đáp ứng được chức vụ đó, Lưu Lao Chi và Hà Khiêm đang tranh đoạt chức đó sẽ không tâm phục. Như vậy Tư Mã Đạo Tử sẽ đạt được mục đích phân hóa Bắc Phủ binh, lại làm hai người Lưu, Hà hiểu vinh nhục của bọn họ thực chất nằm trong tay Tư Mã Đạo Tử. Việc này sẽ mang đến hậu quả gì?

Tư Mã Đạo Tử định sẽ lợi dụng việc này để uy hiếp Lưu Lao Chi và Hà Khiêm. Hiện tại đang là trong thời gian cực kỳ khó khăn, Biên Hoang tập rơi vào tay quân địch, toàn bộ Bắc Phủ binh phải dựa vào sự duy trì của Kiến Khang quân về quân phí, lương thảo.... Tình hình này rõ ràng làm người ta không thể lạc quan.

Thông qua Tạ Diễm, Tư Mã Đạo Tử có thể làm được việc mà bản thân lão không có cách gì làm được.

Tạ Đạo Uẩn cười khổ nói: ”Bây giờ Hoàng thượng đã băng hà. Ta sợ rằng sẽ không có cách gì cản trở tiểu Diễm đi nhận chức Đại thống lĩnh Bắc Phủ binh.”

Lưu Dụ trong lòng thầm than, đây là hậu quả không tưởng nổi khi Mạn Diêu hại chết Tư Mã Diêu. Không cần nói cũng biết, nếu như bây giờ mà Tạ Đạo Uẩn vẫn cố gắng cản trở Tạ Diễm tiếp nhận chức vụ quan trọng nặng nề quá sức đó, chỉ sợ sẽ làm Tạ Diễm không thể không rơi vào vòng đấu tranh giữa Tư Mã Diêu và Tư Mã Đạo Tử.

Tư Mã Đạo Tử đến thuyết phục Tạ Diễm vì nếu không trực tiếp tự mình lo liệu nhiệm vụ đó, chỉ sợ một khi Tạ Diễm từ chối thì Tư Mã Diêu sẽ thuận gió đẩy thuyền thu hồi mệnh lệnh. Mặt khác, với thân phận và địa vị của Tạ Diễm và với đại công lao lập được trong trận chiến Phì Thủy, chỉ cần có người đề xuất là Tư Mã Diêu không thể cự tuyệt, những đại thần khác cũng không ai dám phản đối.

Tình thế trước mắt đương nhiên đã khác hẳn, Tư Mã Đạo Tử chỉ cần thông qua tư cách người kế vị ban ra lệnh vua, mọi chuyện sẽ trở thành định cục.

Lưu Dụ trầm giọng nói: ”Tư Mã Đạo Tử là muốn bức Lưu Lao Chi mưu phản, làm lão không thể không đứng về phía Vương Cung và Ân Trọng Kham. Nhưng Vương Cung và Ân Trọng Kham lại không còn lựa chọn nào khác, chỉ còn cách liên kết với Hoàn Huyền để thảo phạt Tư Mã Đạo Tử. Đó là phương pháp giữ mạng duy nhất của họ.”

Song mục Tạ Đạo Uẩn lộ thần sắc thất vọng không biết làm sao, khẽ nói: ”Tôn Ân sẽ lợi dụng cơ hội này tạo phản.”

Lưu Dụ hiểu bà lo lắng cho phu quân Vương Ngưng Chi đang bị phái đi Tiền Lăng ở phía Nam để chống Thiên Sư quân. Gã chỉ còn cách an ủi: ”Tôn Ân là người hiểu rõ thời cuộc. Trừ khi Kinh Châu quân và Bắc Phủ binh chính diện xung đột, Kiến Khang rơi vào tình thế nguy hiểm không có viện trợ, còn không lão sẽ không dám mạo hiểm xuất quân đến công đả Kiến Khang đâu.”

Tạ Đạo Uẩn lại không nhịn được, than: ”Các thúc bá, huynh đệ trong nhà đều là người quen phong lưu tiêu sái. Bây giờ sống trong tình cảnh không vừa ý, lại có những nhân vật như Vương lang nữa. Ài! Ta sợ nhất là chàng khi đối diện với đại địch lại chỉ làm thơ viết chữ, vẽ tranh mà bỏ bê quân vụ. Vì thế ta quyết định nếu tiểu Diễm đáp ứng nhậm chức đại thống lĩnh Bắc Phủ binh thì ta sẽ tới Hội Kê để gặp chàng.”

Lưu Dụ kinh hãi nói: ”Ngàn vạn lần xin đừng tới Hội Kê.”

Lợi hại của Tôn Ân, đến giờ hắn vẫn còn cảm giác sợ hãi.

Hiển nhiên Tạ Đạo Uẩn không hề tiếp thụ khuyến cáo của gã, bà bình tĩnh nói: ”Việc này ta tự biết lo liệu.”

Lại nói: "Tiểu Dụ nên biết nhi tử của ta cũng cùng cha nó theo quân đến đó, đồng hành còn có hai người con cháu Tạ gia nữa."

Lưu Dụ phát sinh cảm giác Tạ gia đang phải đối mặt với nguy cơ tan vỡ, nhưng lại không có biện pháp nào cứu vãn được. Nếu như Tạ Đạo Uẩn đi Hội Kê, Tạ gia dưới sự lãnh đạo của Tạ Diễm thì sẽ trở thành công cụ không chế Bắc Phủ binh của Tư Mã Đạo Tử.

Lúc này, gã không thể không bội phục thiên kiến sáng suốt của Tạ Huyền. Đó là gã tuyệt không thể lo liệu công việc của Tạ gia, trừ khi gã đã trở thành thống soái tối cao của Bắc Phủ binh.

Gã bàng hoàng không nói nên lời.

Tạ Đạo Uẩn khẽ ngâm nga: "Triệu nhạc lãng nhật, khiếu ca khâu lâm. Tịch ngoạn vọng thư, nhập thất minh cầm. Ngũ huyền thanh kích, nam phong phi khâm. Thuần dao thối lự, vi ngôn tẩy tâm.* Ta đã đặt nhiều hy vọng vào quá khứ, nào hay có thể vĩnh viễn kế tục không?"

Lưu Dụ cúi gầm đầu, chỉ muốn khóc lớn một trận để phát tiết nỗi phẫn hận và bất lực trong lòng. Không! Ta Lưu Dụ sẽ không bao giờ khuất phục, cuối cùng sẽ có một ngày ta hoàn thành mộng tưởng của Tạ Huyền, đồng thời trong lòng nỗi nhớ Vương Đạm Chân dâng lên mãnh liệt. Nếu như mình không can thiệp, việc Vương Đạm Chân trở thành thiếp của Hoàn Huyền sẽ thành định cục.

Gã cố gắng chấn khởi tinh thần nói: "Đạm Chân tiểu thư ..."

Tạ Đạo Uẩn hỏi: "Ngươi còn có thể làm gì đây?"

Lưu Dụ kiên quyết nói: "Hôm nay tại hạ đến đây, ngoài việc để chào hỏi thỉnh an đại tiểu thư, còn định sẽ gặp gỡ Chung Tú tiểu thư một lần."

Tạ Đạo Uẩn lắc đầu: "Trong tình thế hiện nay ngươi không nên gặp Chung Tú, ta đã ra lệnh cho Định Đô đợi ngươi ở bến thuyền là vì không muốn người khác biết ngươi tới đây."

Lưu Dụ thất vọng, phản đối: "Đại tiểu thư!"

Tạ Đạo Uẩn lộ vẻ hiểu rõ tâm sự gã: "Chung Tú biết rồi, ta cũng hiểu rõ. Đạm Chân hiện đang ở Dự Châu, nam ngân Hoài Thủy, tới đó chỉ mất ba ngày đi thuyền."

Lưu Dụ nói: "Nàng..."

Tạ Đạo Uẩn nói: "Trong lòng nàng vẫn chỉ có mình ngươi thôi, ngươi đã trở thành hy vọng cuối cùng của nàng. Nhưng dưới tình thế này, ngươi liệu có thể làm được gì? Ta dám nói trong việc này ta hoàn toàn đứng về phía tiểu Dụ ngươi, lại hy vọng ngươi có biện pháp thay đổi vận mệnh thê thảm của nàng."

Từ tận đáy lòng, Lưu Dụ cảm kích Tạ Đạo Uẩn. Gã trầm giọng nói: "Trong việc Đạm Chân tiểu thư, Yến Phi sẽ toàn lực giúp tại hạ. Đại tiểu thư có biện pháp nào có thể thông tri trước cho Đạm Chân một tiếng để nàng an tâm không? Sau khi xong việc ở đây, tại hạ lập tức đến Dự Châu gặp nàng."

Tạ Đạo Uẩn gật đầu nói: "Không thành vấn đề, ta có phương pháp để chỉ một mình nàng hiểu được tâm ý đó của ngươi."

Lưu Dụ sau khi hỏi rõ tình hình Đạm Chân ở Dự Châu, cảm tạ Tạ Đạo Uẩn rồi lập tức ly khai. Rất nhiều việc phải làm đang chờ gã.

Lưu Dụ phóng mình lên mái ngói đến bên Yến Phi, gã nhìn chằm chằm xuống ngõ nhỏ bên đường. Đó chính là sào huyệt bí mật của Nhậm Thanh Thị.

Lưu Dụ hỏi: "Lưu ám ký lại chưa?"

Yến Phi nói: "Ngươi hãy thay ta lưu lại ám ký rồi ly khai, không biết khi nào thị mới về đây? Nếu thị về sẽ nhìn thấy ám ký của ngươi, có thể xuất hiện gặp bọn ta bất cứ lúc nào, thời gian không còn nhiều nữa."

Hiện tại là giờ Tý, đúng là giờ mà ám ký chỉ định Lưu Dụ đến gặp Nhậm Thanh Thị.

Lưu Dụ lạnh lùng nói: "Ta rất muốn xem xem nàng ta sẽ giải thích thế nào về sự thật trên thuyền của Hắc Trường Hanh đây."

Yến Phi đáp lại: "Tình hình lúc đó vô cùng hỗn loạn, khi bọn ta động thủ thuyền của Hác Trường Hanh và thuyền của Tư Mã Nguyên Hiến phân khai. Bọn họ lại phải ứng phó với công kích mạnh mẽ không ngừng, chỉ sợ hoàn toàn không biết bên phía bọn ta phát sinh chuyện gì. Cũng có thể họ không nghe thấy bọn ta nói gì vì khi đó ta chỉ tận lực đưa âm thanh hướng đến đài chỉ huy trên soái thuyền mà thôi. Lúc đó gió rất lớn, bọn họ chưa chắc đã biết việc chúng ta động thủ bắt người."

Lưu Dụ nói: "Như thế lại càng tinh tế. Xem xem về mặt năng khi ta khám phá chân tướng sẽ thế nào, thật làm người ta thống khoái."

Yến Phi thoải mái nói: "Chút nữa thì quên không nói cho người biết, Mạn Diệu đã bị Sở Vô Hạ sát nhân diệt khẩu rồi."

Lưu Dụ ngăn người hỏi: "Lại có việc này sao?"

Yến Phi giải thích một hồi, thuận miệng liền kể chàng đã cùng Cô Thiên Thu thỏa thuận điều kiện. Cuối cùng nói: "Cao Ngạn đã đi gặp Chi Động rồi, theo ta thấy Tư Mã Đạo Tử tuyệt không dám làm gì khác đâu. Mà dù lão có muốn cũng chẳng biết làm gì cả."

Lưu Dụ vẫn không dám tin: "Sở Vô Hạ lợi hại tới mức làm người ta lạnh buốt cả tâm can. Dưới thế yếu như vậy mà vẫn có thể giết chết một cao thủ như Mạn Diệu ư?"

Lại nói: "Nếu hắn đã quy phục Tư Mã Đạo Tử, lúc trao đổi tù binh bọn ta cần phải cẩn thận với hắn."

Yến Phi điềm đạm nói: "Thêm một việc không bằng bớt một việc, Tư Mã Đạo Tử nghĩ vì đại cục tất sẽ không giở trò gì đâu. Đương nhiên cẩn thận bao giờ cũng tốt hơn!"

Tiếng mõ báo canh từ phía đường cái truyền lại. Giờ tý đã điểm.

Yến Phi dặn dò: "Ta ở đây thủ trận cho người. Cẩn thận đấy."

Lưu Dụ nói: "Nàng ta đến rồi!"

Một đạo nhân ảnh từ phía xa dùng khinh công tuyệt đỉnh lướt trên nóc nhà chạy đến như điện chớp.

Yến Phi nói: "Nếu thị có đồng đảng đến cùng thì người phải dùng ám hiệu thông báo cho ta biết."

Lưu Dụ cười: "Ta cho rằng nàng ta không đến nổi ngu xuẩn như thế đâu."

Lúc hai người nói chuyện, Nhậm Thanh Thị đã lọt vào trong phòng.

Lưu Dụ tung mình phóng lên, chạy thẳng về phía hậu viện ngôi nhà đó.

Tiếng Nhậm Thanh Thị từ trong phòng ngủ vọng ra, đầy vẻ vui mừng: "Oan gia đến thật đúng giờ!"

Lưu Dụ chuồn qua song cửa vào phòng, Nhậm Thanh Thị thần sắc y nhiên ngồi trên mép giường, bề ngoài không hề lộ vẻ khác lạ.

Lưu Dụ biết thị đúng như Yến Phi đã dự đoán, tuyệt không biết việc bọn gã đã bắt sống Tư Mã Nguyên Hiến. Trong lòng vô cùng vui mừng, gã vừa cười hì hì vừa ngồi xuống một góc xoè tay ra nói: "Thiên Địa bội vẫn nằm trong tay ni Huệ Huy, thứ cho ta không thể làm gì được."

Khi gã đề cập đến ni Huệ Huy, đôi mày xinh đẹp của Nhậm Thanh Thị thoáng qua thần sắc cừ hận. Tuy chỉ thoáng qua rồi biến mất nhưng cũng không qua được mắt Lưu Dụ.

Nhậm Thanh Thị nhíu mày hỏi: "Người xem liệu ta tin được không?"

Lưu Dụ ung dung đáp: "Nàng ngoài tin ta ra thì chẳng còn cách nào. Yến Phi sao lại có thể lừa gạt ta?"

Nhậm Thanh Thị ngưng thần nhìn gã muốn nói lại thôi, cuối cùng hỏi: "Tâm bội đâu?"

Lưu Dụ biết thị hoài nghi gã đã từng theo dõi thị, làm sào huyệt bí mật của Lương Hồ bang là cửa hiệu tạp hoá bị đốt cháy, dẫn dụ Tư Mã Nguyên Hiến suất lĩnh thủy sư đến tiêu diệt thuyền của bọn thị ở Đại giang. Nhưng nếu chất vấn gã như thế thì chẳng khác gì nàng tự tố cáo mình bí mật câu kết với Lương Hồ bang. Vì thế thị mới có miệng mà không nói được, cuối cùng đành im lặng.

Lưu Dụ ngấm ngấm khoan khoái.

Gã từng nhất tâm hợp tác với thị, luôn nghĩ sẽ vì thị mà giết Tôn Ân để báo huyết hải thâm cừu cho Nhậm Dao. Bây giờ mới biết nữ lang này độc như rắn rết, phản phúc vô thường. Thị lại còn định ám sát gã nữa, gã đối với Nhậm Thanh Thị thập phần thất vọng.

Lưu Dụ điềm điềm nói: "Tâm bội thì đợi một thời gian nữa ta sẽ trả lại nàng, vì ni Huệ Huy dùng Thiên Địa bội truy đuổi thẳng đến Kiến Khang. Để dẫn dụ mụ ta, một người của bọn ta đã cùng Tâm bội chạy về Biên Hoang rồi. Mỗi lời ta nói đều là sự thật, nếu như có câu nào dối nàng ta chết cũng không được yên ổn."

Nhậm Thanh Thị ngẩn người nhìn gã, mục quang lấp loáng nhưng không nói gì.

Lưu Dụ biết trong lòng thị đang do dự có nên giết gã ngay hay là đợi khi thu hồi Tâm bội rồi mới hạ thủ. Cần phải xem Hoàn Huyền có vị trí thế nào, trong lòng thị mới quyết định.

Gã lại xòe tay ra nói: "Bọn ta không còn cách nào khác, bắt đắ dĩ mới phải làm thế."

Nhậm Thanh Thị u oán thở dài, thị nhẹ nhàng đứng dậy điềm điềm nói: "Ta còn biết nói gì nữa đây?"

Vừa nói vừa đi tới trước mặt gã, đến khi cặp đùi ngọc chạm vào đầu gối gã thì quỳ xuống, yêu kiều nói: "Người là bạn tốt của ta mà, đương nhiên không gạt ta. Nghe khẩu khí của người thì người mang Tâm bội dẫn dụ ni Huệ Huy đi không phải là Yến Phi, rốt cuộc người đó là ai đây?"

Lưu Dụ biết thị định dùng biện pháp nguy hiểm nhất là ôn nhu, gã bèn giả vờ tỏ ra thâm tình vô hạn, lại nắm chặt hai bàn tay ngọc nhẹ giọng nói: "Ta căn bản không cần dối gạt nàng, đó chính là Tống Bi Phong. Tối nay ta không có thời gian bầu bạn với nàng vì ta còn rất nhiều việc phải làm."

Nhậm Thanh Thị giả vờ run rẩy dùng tay phải lấy chiếc lược xinh xắn ra cài lên tóc, đồng thời khẽ ngửa khuôn mặt xinh đẹp tươi cười như hoa hàm tiếu, hai mắt nhắm chặt nũng nịu nói: "Chàng muốn đi thì cứ đi đi, hôn người ta một cái có được không? Lần sau chàng phải dành thời gian nhiều hơn để bầu bạn với Thanh Thị nhé."

Lưu Dụ biết thị sẽ dùng chiếc lược xinh xắn đó để xuất phát độc châm đưa gã vào tử địa. Yêu cầu hôn thị chính là để làm gã phân tán tâm thần.

Gã ngấm ngầm cười lạnh, đề tụ công lực sẵn sàng, đoạn cúi xuống đưa môi tìm đến làn môi thơm của thị.

Đúng vào lúc hai đôi môi nóng bỏng tiếp xúc, mũi độc châm từ hữu thủ nàng đã vô thanh vô tức đâm thẳng vào tâm tạng gã.

226. Hoàng Thiên Hữu Nhãn

Nhậm Thanh Thị vẫn nắm chặt độc châm, khuôn mặt tươi cười lộ vẻ bất ngờ lại thoáng chút ngạc nhiên. Rồi song mục lộ xuất dị quang âm trầm lạnh lẽo nhìn trừng trừng Lưu Dụ.

Lưu Dụ thâm hô nguy hiểm, nếu thị thử kiềm chế kinh mạch yếu huyết gã trước thì khẳng định gã không thể chế phục nổi Tiêu Dao ma công của thị. Nữ nhân này không biết có phải vì để trả thù cho Nhậm Dao mà nỗ lực dụng công hay không, ma công tiến bộ rất nhanh, lợi hại hơn trước rất nhiều.

Lưu Dụ biết thị sẽ tiếp tục xuất thủ, vội tiên phát chế nhân, nói: "Nhậm Dao quả thực quan trọng đến thế đối với nàng sao? Làm nàng bất chấp tất cả, không lựa chọn thủ đoạn, kể cả hy sinh hạnh phúc bản thân mình?"

Nhậm Thanh Thị thu tay vào trong tay áo, độc châm được giấu đi không thấy đâu nữa, lạnh lùng hỏi: "Người vừa nói gì?"

Lưu Dụ toàn thân giới bị, nếu không thật cần thiết gã cũng không muốn gọi Yến Phi vào, vì gã cảm thấy đây là việc hai người giữa gã và Nhậm Thanh Thị. Đặc biệt lúc này trên môi gã vẫn còn lưu lại hương thơm của nụ hôn với thị, cảm xúc vô cùng sâu sắc.

Gã trầm giọng nói: "Nàng ruồng bỏ ta mà lựa chọn Hoàn Huyền, ta tuyệt không trách nàng vì nàng có quyền có quyết định thông minh nhất cho mình, nhưng ta chỉ hy vọng nàng sau này không phải hối hận vì việc đó. Nếu như nàng muốn giết ta, thì thực quá phụ tình bạc nghĩa, làm người trách giận."

Nhậm Thanh Thị làm như không có chuyện gì, hỏi lại: "Người đã biết rồi à, người biết chuyện này từ lúc nào vậy?"

Lưu Dụ thản nhiên nói: "Từ lúc mới gặp mặt ta đã sớm minh bạch nàng nhất tâm hạ sát ta. Chỉ vì Tâm bội không có trên mình ta nên nàng mới tạm không hạ thủ thôi."

Nhậm Thanh Thị đưa mắt qua cửa sổ ngược nhìn ánh trăng chiếu trong bầu trời đêm, từ từ hỏi: "Phải chăng Yến Phi đang ở bên ngoài?"

Lưu Dụ đáp lại: "Nàng nếu như vẫn muốn giết ta thì có thể lập tức động thủ. Chỉ cần nàng không phát ra tiếng động, Yến Phi sẽ không đến trợ giúp ta đâu."

Nhậm Thanh Thị lộ xuất thần sắc tâm trạng chán chường mệt mỏi than: "Người phải chăng sẽ không trả lại Tâm bội cho ta?"

Lưu Dụ cũng than: "Nàng lấy của người ta cái gì, người ta sẽ lấy của nàng cái đó. Thế gian này từ trước đến giờ đều là người tranh ta đoạt như thế, nàng lấy lại được Tâm bội rồi sao? Chỉ làm nàng trở thành mục tiêu của ni Huệ Huy mà thôi."

Nghe đến tên ni Huệ Huy, song mục Nhậm Thanh Thị lại thoáng qua một tia cừu hận mãnh liệt.

Lưu Dụ nói: "Nếu như nàng không đầu nhập Hoàn Huyền, Mạn Diệu đêm nay đã không cần phải táng thân trong lòng Đại Giang."

Nhậm Thanh Thị tức giận quát: "Câm miệng."

Trong lòng Lưu Dụ nửa thương hại mỹ nữ đang bị cừu hận che lấp hoàn toàn lý trí trước mặt, nửa thì vô cùng tức giận. Gã đã không tính toán gì với thị, mà thị vẫn giữ thái độ không hề hối hận, làm gã tức giận như thế.

Giận giữ nói: "Nàng hãy đi càng xa càng tốt, Lưu Dụ ta ai cũng không sợ. Nàng nghĩ Hoàn Huyền có thể giúp nàng hoàn thành sở nguyện thì cứ đi mà làm chó săn và công cụ tiết dục cho hắn, bọn ta sẽ đợi để xem."

Song mục Nhậm Thanh Thị xạ xuất thần sắc phức tạp bối rối, trừng trừng nhìn gã một lát. Bất chợt không nhận được nói: "Đồ không biết tự lượng sức. Bọn ta sẽ đợi xem các người làm sao."

Nói xong vọt qua song cửa biến mất.

Lưu Dụ ngẫm thờ dài, lại cảm thấy vô cùng nhẹ nhõm.

Cuối cùng, gã đã một đao chặt đứt mối liên hệ với yêu nữ đó, đồng thời cảm thấy chút mất mát không nói ra được.

Lưu Dụ về bên Yến Phi trên mái ngói, nằm lăn ra hỏi: "Người nghe hết đối thoại của bọn ta rồi chứ?"

Yến Phi gật đầu: "Thật kỳ quái! Ta vốn ở cách xa hơn ba mươi trượng, lại có nhà cửa, tường viện cản trở, đáng nhẽ không có cách gì nghe được. Nhưng khi ta lưu thần giám thị động tĩnh xung quanh, giữ tâm trong sáng thì lại nghe được rõ ràng. Ta chưa từng nghĩ có thể nghe được thanh âm ở xa như vậy."

Lưu Dụ than: "Ta không dám nói chắc người có là thiên hạ đệ nhất cao thủ không, nhưng có thể khẳng định người là thám tử đáng sợ nhất thiên hạ. Ta bắt đầu cảm thấy việc Cao tiểu tử nói đùa người đã biến thành một nửa thần tiên rồi không phải là không có đạo lý."

Yến Phi cười khở phản đối: "Có lúc ta thực cũng hy vọng mình biến thành thần tiên, có thể dễ dàng cứu Thiên Thiên và tiểu Thi từ tay Mộ Dung Thuý về. Chỉ là ta vẫn là một phàm nhân có máu có thịt mà thôi."

Lưu Dụ nói: "Lạc thú chính là ở chỗ đó. Đó chính là lạc thú của phàm nhân, từ chỗ thất vọng cực độ lại nhìn thấy hy vọng, biến việc không thể thành có thể. Điều đó làm con người cảm thấy trong khổ đau và lạc thú, sinh mệnh mới biến thành có ý nghĩa."

Yến Phi cười: "Phải chăng vì ngươi cùng với yêu nữ quyết liệt nên mới hồi phục tín tâm và đầu chí như thế?"

Lưu Dụ vui vẻ nói: "Tuy không đúng lắm, nhưng cũng không sai là mấy. Cảm giác của ta lúc này vô cùng tốt, chỉ còn hơi chút thương hại nàng ta thôi. Hắc! Tựa hồ từ lần thứ hai gặp nàng ở Nhữ Âm vùng Biên Hoang, cùng nàng ta xảy ra quan hệ. Hiện tại, quan hệ không rõ ràng giữa ta và nàng đã kết thúc. Sau này sẽ trở thành cục diện người sống ta chết."

Yến Phi nói tiếp: "Đó gọi là uy lực của yêu nữ. Thị vẫn muốn hại chết ngươi, nhưng ngươi lại không thể hạ thủ đối với thị. Nếu đổi lại là lão Đồ thì đã không để cho thị sống mà thoát đi."

Lưu Dụ vẫn tràn đầy cảm xúc, gã còn muốn nói thêm vài câu với bạn tri kỷ. Bỗng nhiên Yến Phi đến bên gã nói: "Có người tới, mau theo ta đi thôi."

Trong lòng Lưu Dụ cảm thấy kỳ quái, thầm nghĩ chẳng lẽ đó là Nhậm Thanh Thị hồi tâm chuyển ý quay lại chứ? Nhưng gã không có thời gian nghĩ nhiều vì Yến Phi đã rời mái ngói hạ mình xuống đất, gã vội lặn tròn như hồ lô mau chóng rời khỏi mái ngói. Hai người vô thanh vô tức rời khỏi mái nhà chạy tới hậu viện nơi ở của gia nhân, rồi leo lên một cây cổ thụ cạnh tường viện che dấu thân ảnh. Tới lúc này Lưu Dụ mới nghe thấy tiếng y phục xé gió từ xa tiến lại, trong lòng thầm hô nguy hiểm, đồng thời lại càng tán thưởng sự linh duệ của Yến Phi.

Người kia vọt qua chỗ hai người ẩn mình, đằng không phóng lên rồi hạ thân xuống sào huyết bí mật của Nhậm Thanh Thị, nhưng vẫn không chút chậm trễ tiếp tục chạy đi.

Hai người đều là lão giang hồ nên biết rõ đối phương chẳng phải là tẩu xảo đi ngang qua, hẳn lại sử dụng thủ đoạn để phòng người khác theo dõi, sau khi đảo một vòng mới quay lại.

Hai người trong bóng tối nhìn nhau đều cảm thấy kỳ quái. Khó nói người đó đến để gặp Nhậm Thanh Thị chứ?

Quả nhiên không tới nửa tuần trà, người đó quay lại nhưng không dùng khinh công từ trên cao vào mà chạy vòng vèo dưới mặt đất, từ ngõ nhỏ chỉ cách chỗ ẩn thân của hai người một bức tường vượt tường vào trong nhà.

Lưu Dụ thấp giọng hỏi: "Có cần thay đổi chỗ nấp không?"

Yến Phi hiểu rõ ý gã, sợ mình nấp sau bức tường sẽ không nghe rõ đối phương như ở trên vị trí cao, bèn nói: "Xem có ai tới gặp hẳn không rồi hãy tính."

Cả hai đều cảm thấy việc này không tầm thường. Theo đạo lý thì chỗ tiếp giáp với dân cư, lại là sào huyết bí mật của Nhậm Thanh Thị lựa chọn, ở giữa Kiến Khang sẽ không dễ dàng để người khác khám phá. Thậm chí có thể là nơi để thị lẩn tránh Lương Hồ Bang hoặc người của Hoàn Huyền để bảo đảm an toàn.

Nếu như có người biết nơi ở của Nhậm Thanh Thị thì người đó phải có quan hệ mật thiết phi thường với thị. Nếu là như thế, người này đến vào lúc này để làm gì? Nếu như để kiếm Nhậm Thanh Thị thì khi không gặp thị đã lập tức ly khai rồi.

Yến Phi thấp giọng: "Lại có người tới. Người này đi dưới đường, tốc độ cực nhanh. Khẳng định là cao thủ nhất lưu."

Lưu Dụ lầm bầm: "Thật là cổ quái."

Lúc này người kia vượt tường vào nhà, Yến Phi chỉ chỉ lên cao. Hai người rời khỏi tàng cây, trèo lên mái nhà nằm phục xuống chỗ cũ.

Yến Phi nhắm mắt, toàn lực thi triển "nhật nguyệt lệ thiên đại pháp" mà chàng mới sửa đổi. Những lời đối thoại của hai người trong phòng lập tức truyền vào tai không sót một lời, cho dù đối phương cố ý hạ thấp giọng xuống nhưng cũng không thoát khỏi linh nhĩ có khả năng thông thiên của chàng.

Lưu Dụ không dám quấy nhiễu chàng, lại hận không thể mượn đôi linh nhĩ đó sử dụng để cởi bỏ mối nghi ngờ trong lòng mình.

Yến Phi quay sang gã nói: "Là Từ Đạo Phúc và Cô Thiên Thu, thật là ông trời có mắt."

Đoạn chàng lại nhắm mắt nghe ngóng.

Lưu Dụ trong lòng như sóng trào, gã đã hiểu mọi chuyện. Căn phòng dành cho thường dân này là sào huyệt của Tiêu Dao giáo ở Kiến Khang nên giáo đồ Tiêu Dao giáo là Cô Thiên Thu mới lợi dụng làm nơi bí mật gặp gỡ Từ Đạo Phúc. Có thể nào Cô Thiên Thu không biết Nhậm Thanh Thị vừa mới rời khỏi đây không?

Từ Đạo Phúc là môn nhân đặc ý của Tôn Ân, tự nhiên là tử địch của Nhậm Thanh Thị. Cô Thiên Thu câu kết với Từ Đạo Phúc như thế, cũng trở thành địch nhân của Nhậm Thanh Thị.

Theo đạo lý mà nói, Cô Thiên Thu hiện tại phải vô cùng bận rộn vì an bài cho việc trao đổi người mà bọn ba lao lực. Hơn nữa, hẳn còn phải chuẩn bị đầy đủ lương thực cho hơn năm trăm người dùng trong ba tháng, không thể phân thân.

Nhưng hẳn lại đến đây để bí mật gặp gỡ với Từ Đạo Phúc, tất phải là việc vô cùng khẩn cấp cần gấp ngay Từ Đạo Phúc để thương lượng. Việc này có quan hệ đến việc trao đổi tù binh sáng mai nên Yến Phi mới nói “ông trời có mắt” là vì thế.

Yến Phi vẫn ngưng thần nghe ngóng.

Câu đầu tiên, Từ Đạo Phúc chất vấn đối phương tại sao lại thấp Thiên Sư đang gọi hẳn lập tức đến gặp. Cô Thiên Thu liền đáp “cơ hội đến rồi”, đoạn trầm ngâm không nói.

Từ Đạo Phúc hạ thấp thanh âm đến mức khó nghe: “Chỗ này tựa hồ có người vừa đến. Lần trước khi ta tới, cửa sổ kia vẫn đóng.”

Cô Thiên Thu nói: “Đó là Nhậm Thanh Thị, nhưng nhị soái cứ yên tâm, nàng ta đã theo thuyền của Hác Trường Hanh đi xa rồi. Trừ diệt được nàng ta và Mạn Diêu thì không một ai có thể biết địa phương này nữa.”

Từ Đạo Phúc giọng lạnh lùng: “Nhậm Thanh Thị”

Rồi gã bật cười nói tiếp: “Nhưng bọn ta phải cảm kích nàng ta mới đúng. Nếu không có nàng ta giúp đỡ, làm sao trừ được con trùng hồ đồ vô đức vô năng Tư Mã Diêu. Rốt cuộc là việc khẩn cấp gì?”

Chỉ cần theo cách xưng hô của Cô Thiên Thu gọi Từ Đạo Phúc là nhị soái, là đủ biết Cô Thiên Thu là người của Thiên Sư Đạo. Hơn nữa có thể hẳn là nằm vùng của Thiên Sư Đạo trong Tiêu Dao giáo, con người Tôn Ân thật quá lợi hại.

Cô Thiên Thu nói: “Tối nay Tư Mã Nguyên Hiến suất lĩnh thủy sư vây đánh Hác Trường Hanh, tuy hẳn mượn tay kiếm của Sở Vô Hạ giết chết Mạn Diêu, nhưng lại bị Yến Phi thừa lúc hỗn loạn bắt sống. Yến Phi dùng nhĩ tử bảo bối này của Tư Mã Đạo Tử để trao đổi với những Hoang nhân bị cầm tù và chiến thuyền, lương thực.”

Từ Đạo Phúc tinh thần đại chấn động, do đó thanh âm gia tăng, thất thanh hỏi: “Có việc này ư?”

Cô Thiên Thu trầm giọng nói: “Đó là cơ hội Thái Thượng lão tổ ân tứ cho bọn ta. Không những có thể làm Kiến Khang đại loạn, mà có thể đưa Yến Phi vào tử địa.”

Yến Phi chấn động, ngẫm khen may mắn làm sao mà xui quẻ khiến cho chàng nghe được đối thoại bí mật của hai tên này. Nếu không sẽ gặp kết cục bi thảm, lại hại chết tất cả bọn Hoang nhân nữa.

Từ Đạo Phúc nói: “Ta không hiểu?”

Cô Thiên Thu nói: “Tuyệt diệu nhất là Yến Phi muốn mượn người đàm phán với Tư Mã Đạo Tử tấu xảo lại gặp đúng ta, bị ta dùng lời nói bảo chứng làm hẳn tin tưởng hoàn toàn không nghi ngờ ta. Mọi điều kiện đã đàm phán xong, sau khi trao đổi tù binh, ta sẽ lưu lại trong tay Yến Phi làm con tin để đảm bảo giao dịch thành thực.”

Từ Đạo Phúc hỏi: “Tư Mã Đạo Tử phản ứng thế nào?”

Cô Thiên Thu cười lạnh: “Đó là lựa chọn của lão, lại còn khen ta có lòng trung với chủ. Con mẹ nó! Cái chết của Tư Mã Diêu đã làm lão chân tay rối loạn, các đại thần trong triều ai cũng nghi ngờ lão hại chết huynh trưởng, chỉ là không dám nói ra mà thôi! Yến Phi quả là cao minh phi thường, đánh trúng chỗ yếu

hại làm lão không thể không khuất phục, đến lúc này bọn ta vẫn không hiểu tại sao Yến Phi lại làm được chuyện đó. Cũng giống như không một ai hiểu rõ làm sao hắn lại có bản lĩnh chém chết Trúc Pháp Khánh.”

Từ Đạo Phúc giận nói: ”Điều đó ó thể hiện cho Trúc Pháp Khánh hữu danh vô thực, Yến Phi thì có gì mà ghê gớm? Chỉ là thủ hạ bại tướng dưới tay Thiên Sư mà thôi.”

Trong lòng Yến Phi nghĩ người càng khinh thị ta càng tốt, tối nay ta sẽ cho người không còn chỗ mà chạy.

Từ Đạo Phúc tiếp tục hỏi: ”Thiên Thu có diệu kế gì?”

Cô Thiên Thu cười âm hiểm hỏi lại: ”Nếu như trong khi trao đổi tù binh, ta lén giết chết Tư Mã Nguyên Hiến thì nhị soái nói xem sẽ phát sinh sự tình gì?”

Yến Phi cảm thấy sống lưng lạnh buốt, kế đó đúng là vô cùng ngoan độc. Giữa lúc quân lính hai bên không đề phòng, Cô Thiên Thu khẳng định có thể đắc thủ. Tình hình tiếp theo thật không dám tưởng tượng.

Tư Mã Đạo Tử đau đớn vì mất ái tử chắc chắn sẽ tức giận phát điên, sẽ hạ lệnh đại khai sát giới giết hết Hoang nhân để tiết hận.

Yến Phi lại không có lựa chọn chỉ còn cách liều chết cứu người, rơi vào thế cực chiến đến chết, thăm đạm thu trường.

Từ Đạo Phúc vui mừng hỏi: ”Kế đó tuyệt diệu. Người cần bọn ta phối hợp thế nào?”

Cô Thiên Thu nói: ”Giao dịch tiến hành trên mặt sông, sau khi ta giết người lập tức nhảy xuống nước. Nhị soái chỉ cần chuẩn bị cho ta một chiếc khoái thuyền ở bờ nam tiếp ứng là thành công rồi.”

Đoạn hắn lại nói thời gian và địa điểm cũng như cách thức giao dịch.

Từ Đạo Phúc hỏi: ”Thiên Thu an trí các thê thiếp ở Kiến Khang thế nào?”

Cô Thiên Thu nói: ”Việc này xin nhị soái giúp cho, cần nhất là bảo đảm cho hai nhi tử của ta. Ngoài ra thì tuy nhị soái xem tình hình rồi quyết định.”

Yến Phi thầm mắng. Một người ti bỉ ngoan độc như hắn thật làm người ta tức giận.

Từ Đạo Phúc nói tiếp: ”Những việc nhỏ này cứ để ta lo. Thiên Thu lần này lập được đại công, ta sẽ báo cáo hết sự thật với Thiên Sư và thỉnh lão nhân gia thu người làm truyền nhân.”

Cô Thiên Thu vui mừng: ”Đa tạ nhị soái giúp đỡ.”

Từ Đạo Phúc tăng lời: ”Người đáng được hưởng mà, Thiên Sư đã từng nói chỉ dưới hai tình huống như sau mới có thể tiến công Kiến Khang. Một là, Kiến Khang đại loạn, không đánh cũng vỡ. Hai là, Bắc Phủ binh bị kiềm chế không cựa quậy được. Nếu không Kiến Khang với thành trì vững chắc, lại có các thành trấn bốn bên duy trì. Nếu đánh mãi không được, để Bắc Phủ binh phái đại quân đến cứu viện thì khẳng định được không bằng mất.”

Đoạn gã lại hỏi: ”Tư Mã Đạo Tử có tự thân chủ trì giao dịch không?”

Cô Thiên Thu đáp lại: ”Cái đó đương nhiên. Quan hệ tới sinh tử của nhi tử, lão tuyệt sẽ không giao cho người khác. Hà! Lão nghĩ ta sẽ là con chó săn vì lão chỉ là si tâm vọng tưởng mà thôi, chỉ có Thiên Sư đạo mới là thiên địa chính giáo, chỉ có người của bọn ta mới có tư cách làm chủ phương nam, bọn ta phải lấy lại những gì đã mất.”

Từ Đạo Phúc nói: ”Ngày nào Tư Mã Đạo Tử chưa chết, Kiến Khang vẫn chưa chân chính đại loạn. Để lúc đó ta sẽ tự thân suất lĩnh một đội hảo thủ tinh nhuệ, lợi dụng cơ hội giết chết Tư Mã Đạo Tử. Như thế ngày mai chúng ta sẽ tiện bầm cáo với Thiên Sư.”

Cô Thiên Thu bảo: ”Bây giờ ta lập tức phải trở về, nhất thiết trông cậy vào Nhị Soái duy trì.”

Từ Đạo Phúc dặn dò: ”Cẩn thận đó”

Nói xong đi mất.

Lưu Dụ nhìn theo hai đạo nhân ảnh theo nhau rời khỏi, nói: "Võ công Cô Thiên Thu cũng tương đương không kém."

Yến Phi nói: "Không chỉ võ công không tầm thường, tối lợi hại là bộ não của hắc. Chỉ trong một thời gian ngắn gặp ta mà có thể nghĩ ra độc kế có thể điên đảo Kiến Khang, gã này phải sớm trừ diệt."

Lưu Dụ ngơ ngác hỏi: "Hắc nghĩ ra được độc kế gì?"

Yến Phi thuật lại những điểm chính trong câu chuyện của Từ Đạo Phúc và Cô Thiên Thu rồi bảo: "Nếu như lão thiên gia không có mắt, bọn ta khẳng định sống không qua được ngày mai."

Lưu Dụ hít một hơi khí lạnh, đồng ý: "Giết được Từ Đạo Phúc hay không không quan trọng, nhưng tên đó đích xác không thể dung tha hắc tiếp tục hại người."

Yến Phi trầm ngâm: "Vấn đề là làm sao ngăn cản hắc không xuất thủ giết Tư Mã Nguyên Hiển. Nếu như bọn ta chế ngự hắc vào lúc hắc chuẩn bị xuất thủ, nhiều khả năng sẽ làm bên Tư Mã Đạo Tử hiểu nhầm."

Lưu Dụ hiểu rõ ý tứ Yến Phi, dưới tình hình đó hai bên đều căng thẳng như dây đàn. Bất kỳ hành động gì khác lạ sẽ làm tình hình khẩn trương, đột biến như lửa đổ dầu thêm, một khi tai biến xảy ra, tình hình sẽ phát triển theo chiều hướng khác không thể thu thập được nữa. Chắc chắn Cô Thiên Thu sẽ có những cao thủ xuất sắc nhất của Tư Mã Đạo Tử đi theo để tiếp nhận Tư Mã Nguyên Hiển. Nếu như bọn gã xuất thủ đối phó Cô Thiên Thu, rất khó dự đoán phản ứng của các cao thủ tùy hành này.

Giao dịch được tiến hành trên hai chiếc khoái đỉnh. Dù cao minh như Yến Phi, Đồ Phụng Tam và Lưu Dụ cũng không thể nắm chắc sẽ nhanh chóng khống chế được cục diện. Hơn nữa còn có Từ Đạo Phúc và cao thủ Thiên Sư Đạo như hổ phục rình mỗi bên cạnh.

Với tài trí của Từ Đạo Phúc, nếu hắc thấy tình hình không hay sẽ hạ lệnh cho thủ hạ tấn công bên Tư Mã Đạo Tử, lập tức gây ra đại loạn.

Lưu Dụ hỏi: "Bọn ta liệu có thể làm Cô Thiên Thu không có cơ hội tiếp xúc Tư Mã Nguyên Hiển không?"

Yến Phi lắc đầu: "Cách thức trao đổi người đã thương lượng xong. Nếu bọn ta đột ngột thay đổi chỉ làm Tư Mã Đạo Tử nghi ngờ, bất lợi cho bọn ta, Từ Đạo Phúc có thể dễ dàng phá vỡ giao dịch."

Lưu Dụ than: "Biện pháp duy nhất là bí mật gặp Tư Mã Đạo Tử, nhưng việc này không thể làm được. Nếu bọn ta hẹn gặp Tư Mã Đạo Tử, hắc tất sẽ gặp Cô Thiên Thu thương lượng."

Yến Phi nói: "Chỉ cần Tư Mã Đạo Tử không ở trong cung nội được phòng thủ sâm nghiêm là ta có biện pháp."

Lưu Dụ đầu đầu hỏi: "Chỉ hận bọn ta căn bản không biết Tư Mã Đạo Tử ở chỗ nào?"

Yến Phi nói: "Bọn ta trước tiên rời khỏi đây rồi mới nói."

Lưu Dụ có cảm giác chàng đã nghĩ ra biện pháp đối phó liền vui vẻ đi theo.

227. Hoàn Khán Khí Sở

Yến Phi đột nhiên phát sinh suy nghĩ kỳ dị. Nếu đổi lại mình là Tư Mã Nguyên Hiển thì sao? Cha là người có quyền thế nhất phương nam, đến lúc trưởng thành chỉ chuyên nhìn vào gia thế thân phận, đặc biệt là ở đại đô thành chỉ nói những chuyện hảo huyền mà không một ai dám ngịch lại ý của mình.

Chàng tự nghĩ mình cũng có thể sẽ biến thành một Tư Mã Nguyên Hiển khác.

Hắc hiện tại đang hận mình thối yếu. Việc bị giam cầm là mối kỳ sỉ đại nhục đối với hắc nên khi nhìn thấy mình hắc có tâm tình ác liệt và nhân thần oán độc như thế là điều dễ hiểu.

Nhưng Tư Mã Nguyên Hiển cũng biết rõ bọn chàng tuyệt không dám động tới nửa sợi lông của hắc.

Tay chân Tư Mã Nguyên Hiển đều bị dây gân bó trói chặt. Không cần nói cũng biết huyết đạo cũng đã bị chế trụ. Yến Phi dừng lại trước mặt hắc, thân thiện hỏi: "Công tử có biết có người muốn giết người hay không?"

Tư Mã Nguyên Hiến ngẩng đầu nhỏ phì một cái, một cục đờm bắn thẳng vào mặt chàng, thần sắc hần phần hận tới cực điểm. Yến Phi nhẹ nhàng tránh qua, làm như không có chuyện gì xảy ra, tiếp tục nói: “Muốn giết người chính là Cô Thiên Thu và Từ Đạo Phúc. Mục tiêu của bọn chúng còn có người và cha người nữa.”

Tư Mã Nguyên Hiến gạt bắn mình, hét lớn: “Đừng có hồ ngôn loạn ngữ nữa!”

Yến Phi cười nhẹ: “Lúc này ta liệu còn có tâm tình hồ ngôn loạn ngữ làm lãng phí thời gian nữa ư? Người thử nghĩ xem, nếu như người bị người sát hại trong lúc tiến hành trao đổi thì sẽ phát sinh tình huống gì? Bọn ta đương nhiên là chết chắc không sai, nhưng phía cha người cũng sẽ trận cước đại loạn, không còn cách nào làm tâm hoàng thuận lợi đăng cơ nữa.”

Tư Mã Nguyên Hiến cuối cùng cũng nhìn thẳng gã, thần sắc hoà hoãn lại, trầm giọng hỏi: “Yến Phi người không nên gạt ta. Nếu không, người có ngày rơi vào tay ta, ta sẽ cho người muốn sống không được, muốn chết không xong đó. Người có bằng chứng nào mà nói Cô Thiên Thu muốn giết ta?”

Yến Phi nhẫn nại giải thích: “Cô Thiên Thu nhiều khả năng là người nằm vùng của Thiên Sư đạo trong Tiêu Dao giáo. Chính tai ta đã nghe hần và Từ Đạo Phúc bí mật gặp gỡ nói chuyện. Hần mở miệng, ngầm miệng đều gọi Từ Đạo Phúc là Nhị Soái. Từ Đạo Phúc lại nói nếu như Cô Thiên Thu có thể giết người lập công, hần sẽ bẩm Tôn Ân để xin lão nhận Cô Thiên Thu làm đồ đệ.”

Chàng không ngần ngại giải thích tỷ mỉ rõ ràng để bày tỏ thành tâm hợp tác nhằm hoá giải nguy cơ trước mắt.

Tư Mã Nguyên Hiến lộ xuất thần tình suy nghĩ, trầm ngâm một lát rồi hỏi: “Làm sao người biết đó là Cô Thiên Thu? Người gặp hần ở đâu?”

Yến Phi nói rõ tường tận, kể cả việc xảo hợp gặp Cô Thiên Thu và Từ Đạo Phúc bí mật gặp gỡ. Riêng chuyện Nhậm Thanh Thị thì dấu biển, nói Nhậm Thanh Thị không y ước đến gặp, đương nhiên cũng không đề cập tới Tâm bội hoặc Lưu Dự. Tư Mã Nguyên Hiến thở gấp mấy hơi, hiển nhiên hần đã bắt đầu tin câu chuyện của Yến Phi. Tao ngộ lý kỳ khúc chiết như vậy, tuyệt không thể tùy tiện nghĩ ra được nên hần nói: “Chỉ cần các người giải khai trói buộc của ta, giải hết huyết đạo cho ta thì ta sẽ giả vờ như vẫn bị chế trụ kinh mạch, có thể phản kích Cô tặc khi hần hạ thủ.”

Yến Phi nhú mày nói: “Làm thế thì có hai vấn đề. Trước tiên là bọn ta tuyệt không tin tưởng người, sợ người đến lúc đó lại giở trò quỷ. Ví dụ như nếu người nhảy xuống sông thì bọn ta phiền phức rồi. Nói trắng ra thì trong tình hình đó để giết người thì dễ, nhưng để bắt sống người lại thì không thể nào làm được.

Song mục Tư Mã Nguyên Hiến thoáng chút nộ hoả, nhưng hần lại trấn áp phần nộ trong lòng xuống, hỏi: “Còn vấn đề nữa là gì?”

Yến Phi nói: “Vấn đề nữa là nếu Từ Đạo Phúc thấy cục thế bất diệu sẽ lệnh cho thủ hạ công đả lệnh tôn. Lệnh tôn gặp phải mai phục thì tình hình cũng không khác nhau mà. Đúng không?”

Tiếp đó lại nói: “Từ bây giờ đến lúc trao đổi người chỉ còn hơn hai thời thần. Nếu có thể liên lạc với lệnh tôn, bọn ta có thể tương kế tựu kế làm giao dịch hoàn thành. Công tử lại có thể về bên lệnh tôn. Nói không chừng còn có thể tiêu diệt được Từ Đạo Phúc và thủ hạ của hần, thật là nhất cử lưỡng đắc. Công tử thấy thế nào?”

Tư Mã Nguyên Hiến suy nghĩ giây lâu, gật đầu nói: “Phương pháp duy nhất là ta sẽ viết một phong thư, do người mang đến cho cha ta. Ta có biện pháp làm cha ta hiểu thư đó là do ta tự nguyện viết ra.”

Yến Phi hỏi: “Làm sao để đưa phong thư đó đến tay cha người đây?”

Tư Mã Nguyên Hiến nói: “Người có thể mang thư tới trao tận tay cho một vị thái giám tên là Trần công công trong vương phủ của bọn ta. Lão sẽ có cách tìm gặp cha ta.”

Yến Phi nhú mày hỏi lại: “Nếu như lão lại đang bận rộn để chuẩn bị cho việc trao đổi người, không có trong phủ thì có phải ta mất công toi không?”

Tư Mã Nguyên Hiến lộ thần sắc do dự, như thể hần không muốn nói ra những chuyện liên quan đến Trần công công, nhưng vì để tự cứu mình, không còn cách nào khác, đành nói: “Yến huynh có thể vì ta mà giữ bí mật những chuyện liên quan đến Trần công công không?”

Yến Phi thản nhiên nói: “Ta đối với sự đấu tranh của chính quyền Nam-Bắc căn bản không hứng thú một chút nào. Biên Hoang tập chính là nhà ta. Sự việc lần này kết thúc ta sẽ trở về Biên Hoang tập. Công tử xin cứ phóng tâm mà nói đi.”

Tư Mã Nguyên Hiến nói: “Ồ Kiến Khang, Trần công công chỉ nghe lời một mình cha ta thôi, từ trước tới nay chưa từng rời phủ. Việc bảo đảm an toàn trong phủ là do lão phụ trách. Người mang thư chắc là Yến Phi người. Khi người kinh động lão, lão có thể xuất thủ thử thách người. Nếu võ công người không giỏi, lão sẽ động thủ bắt người, rồi thiết pháp tìm cách hỏi ra chỗ ta hạ lạc ở đâu từ miệng người đó.”

Yến Phi ngạc nhiên hỏi: “Trong vương phủ lại có thái giám lợi hại thế sao? Tại sao người không dấu chuyện này đi, nói không chừng có thể không cần trao đổi người mà người vẫn có thể thoát hiểm về nhà được đó.”

Tư Mã Nguyên Hiến cười khở: “Trước hết ta biết Hoang nhân là những người bất khuất, không sợ sinh tử. Một việc gì không hay có thể sẽ hại ngược lại ta. Tiếp đó ta cũng muốn khám phá chân diện mục của Cô Thiên Thu. Nếu như có thể bắt sống hắn thì từ hắn có thể phá bỏ được mạng lưới tình báo của Thiên Sư đạo ở Kiến Khang, chặt đứt tai mắt của Tôn Ân. Như thế ta cũng gián tiếp lập công, sẽ được cha quý hơn. Quan trọng hơn cả là ta không muốn có một đại địch như là Yến Phi người. A! Ta tuy thụ nhục bị giam cầm, nhưng vẫn vô cùng bội phục bọn các người thần thông quảng đại.”

Yến Phi bất chợt phải nhìn hắn bằng con mắt khác, thầm nghĩ quả thực hắn đã trưởng thành rất nhiều, không còn là một tên tiểu lưu manh vương tộc không biết tự lượng, muốn tranh phong cùng Tạ An ngày xưa nữa.

Chàng bèn cười nhẹ hỏi: “Người chẳng phải là hận Hoang nhân bọn ta nhập cốt sao?”

Tư Mã Nguyên Hiến nói: “Hận các người là một chuyện, biết thực lực của các người lại là một chuyện khác. Thật ra, chuyện tranh đấu này cho đến giờ ta vẫn chưa biết nên làm thế nào là tốt. Mặt khác, ta bị sự thăng thấn và thành ý của người cảm động. Ta có thể lập lời thề độc, nếu các người vào lúc trao đổi người mà trừ bỏ hết những cấm chế trói buộc tay chân thì ta sẽ hợp tác cẩn mật với các người để bắt sống Cô Thiên Thu, lại hoàn thành giao dịch trao đổi người. Nếu như trái lời thề, Tư Mã Nguyên Hiến ta sẽ đoán thọ 30 năm.”

Yến Phi gật đầu: “Ta tin tưởng thành ý của người. Nhưng còn cần làm cho những người khác cũng đồng ý mạo hiểm này. Hy vọng người hiểu cho.”

Gã lại nói tiếp: “Võ công Trần công công so với người thế nào?”

Tư Mã Nguyên Hiến nói: “Cái đó ta không biết. Võ công Trần công công chỉ có thể dùng từ thâm bất khả trắc để hình dung. Cha ta rất ít khi chân chính tôn kính một người nào, nhưng Trần công công lại là một ngoại lệ.”

Tiếp đó, hắn tả lại diện mạo Trần công công, lại cho biết phương pháp tìm lão ở Lang Nha vương phủ. Cuối cùng, hắn nói: “Ta cần viết thư! Viết xong sẽ để cho các người xem qua rồi do ta dùng phương pháp đặc biệt và biểu tượng gia đình niêm phong lại. Cha ta chỉ nhìn qua là biết những lời trong thư đều phát từ chân tâm của ta.”

Yến Phi nói: “Ta phải đi lo bút mực cho người.”

Tư Mã Nguyên Hiến lần đầu tiên lộ vẻ tươi cười thân thiện, nói: “Chỉ cần Yến huynh giải khai trói buộc hai tay là ta có thể tự lấy ra trong mình chỉ dụ ban phát quân lệnh, bút, giấy, mực và cả con dấu niêm phong nữa.”

Yến Phi trong lòng thầm than. Tư Mã Nguyên Hiến là địch nhân, nhưng lại có thể đối với kẻ địch trong một tình huống vi diệu mà thiết lập giao tình giữa người với người. Vừa rồi, Tư Mã Nguyên Hiến đối với gã chỉ là một tên vương tộc tử đệ cuồng ngạo tự đại, không có tình người, nhưng chỉ tiếp xúc một lát đã thấy hắn có nhiều ưu điểm. Không kỳ lạ tại sao cha hắn lại toàn lực tài bồi cho hắn. C không nói gì, thò tay giải khai gông trói hai tay hắn.

Yến Phi chạy ra bìa rừng, nói với Đồ Phụng Tam: “Ta có điểm bất nhẫn không muốn trói hai tay hắn lại nữa. Đồ huynh có thể thay ta làm không?”

Đồ Phụng Tam cười nói: “Yến huynh đúng là một đại hảo nhân!”

Nói xong, hắn lấy mũ trùm kín đầu che dấu diện mục rồi nhẹ nhàng tiến vào chỗ Tư Mã Nguyên Hiển trong rừng.

Yến Phi cất mật hàm mà tất cả mọi người đã xem qua nhưng không thấy có vấn đề gì vào trong người. Cao Ngạn hai tay dâng Điệp Luyến Hoa lên nói: “Thần binh của lão nhân gia ngươi đã mang đến rồi, lại còn một bản bảo cấp bí lục nữa. À! Khi ta đi lấy bảo vật này về cho ngươi thì bất ngờ gặp phải một đội tuần binh. Ta chỉ sợ Điệp Luyến Hoa sẽ đột nhiên phát ra tiếng động cảnh báo thì thật không biết nên cảm ơn nó hay là oán hận nó nữa.”

Yến Phi vừa cười vừa tiếp lấy Điệp Luyến Hoa đeo lên lưng. Tay lại mở bọc vải dầu được quấn rất kỹ lấy “Tham Đồng Khế” ra, bất chợt nghĩ tới tình cảnh lúc Tạ An tặng chàng bảo thư này, tưởng chừng như vừa xảy ra vậy.

Chàng ngồi xổm xuống, hỏi: “Tình hình trên sông thế nào?”

Đột nhiên trong lòng gã chấn động, liền lấy yên vụ đạn còn thừa ra đưa cho Lưu Dụ lúc này đang lưu thần quan sát tình hình đường lớn bên ngoài bìa rừng dọc theo bờ sông. Gã đáp: “Vấn bình thường. Những thuyền bè của người dân đã li khai chỉ sợ phải đến ngày kia mới dám quay về. Thủ đoạn của Hác Trường Hanh quả thực ngoan độc.”

Yến Phi biết gã nói tới việc Hác Trường Hanh dùng hỏa tiễn đánh phá thuyền dân, không hiểu tại sao Yến Phi lại đột nhiên nhớ tới việc Hác Trường Hanh từng nói có biết An Ngọc Tình. Chỉ không biết giữa hai người có quan hệ thế nào?

Đồ Phụng Tam trở lại, ngồi xuống bên cạnh Yến Phi, nhẹ giọng nói: “Yến huynh phải cẩn thận! Tư Mã Đạo Tử thiên tính ích kỷ, lại vô cùng háo thắng, làm việc không lựa thủ đoạn, tính không dễ dàng đổi phò đầu.”

Cao Ngạn mỉm cười hỏi: “Tiểu Phi chỉ đi đưa thư mà thôi! Liệu có vấn đề gì nữa đây?”

Lưu Dụ nói: “Cẩn thận bao giờ cũng tốt. Cứ mù quáng tin tưởng người khác thì vô cùng nguy hiểm. Đặc biệt lần này chúng ta không thể thất bại được.”

Yến Phi gật đầu: “Ta biết rồi.”

Nói xong, gã theo đường nhỏ ngoài bìa rừng mau chóng tiến về Kiến Khang.

Lưu Dụ nhìn Cao Ngạn hỏi: “Chi Độn đại sư phản ứng thế nào?”

Cao Ngạn vui vẻ nói: “Đại sư đã mang lương thực chuyển lên ba thuyền hàng rồi, lại nhân lúc hỗn loạn đã đưa thuyền lên thượng du. Mọi việc đều do những bang hội có quan hệ mật thiết với Phật môn chủ trì, đảm bảo thần bất tri quỷ bất giác. Đương nhiên là ngoại trừ đức phật Như Lai ra rồi!”

Đồ Phụng Tam tính toán: “Như vậy thì bọn ta tạm thời yên tâm về vấn đề lương thực. Chỉ cần bọn ta có thể ngăn cản không cho Hác Trường Hanh đến Biên Hoang thì việc thu phục Biên Hoang sẽ không còn bao lâu nữa.”

Cao Ngạn đứng dậy nói: “Hai vị lão ca cứ nghiên cứu đại kế phản công Biên Hoang tập cho tốt nhé. Ta phải lập tức đến Tê Vân Tự để an bài cho các huynh đệ tử muội Hoang nhân lập tức triệt thoái. Bọn họ sẽ ở nơi ước định chờ bọn ta.”

Sau khi Cao Ngạn đi khỏi, Đồ Phụng Tam cố bỏ tâm tình, vui vẻ cười nói: “Trước đây, người ta bội phục nhất là Hoàn Ôn. Hiện tại, ta bội phục nhất lại là Tạ An.”

Lưu Dụ hứng thú hỏi: “Đồ huynh tại sao lại có thay đổi như vậy?”

Đồ Phụng Tam không trả lời trực tiếp câu hỏi của gã mà hỏi lại: “Lưu huynh có tin vào “khí số” không?”

Lưu Dụ ngẩn người một lát, nói: “Cái này rất khó nói. Lúc thì tưởng chừng hư vô phiêu diêu, lúc lại vô cùng thực tế. Khi ta nghe Hồ Bán nói với ta việc Yến Phi đã chém chết Trúc Pháp Khánh, ta lần đầu tiên

ngiht như vậy thì khí số của Biên Hoang tập vẫn chưa hết. Người nói xem ta có tin là có khí số hay là không đây?”

Đồ Phụng Tam cười nhẹ: “Không đơn giản là khí số của Biên Hoang tập vẫn chưa tận mà là khí số của Lưu Dụ người vẫn chưa tận. Người và Yến Phi khẳng định là một đôi bạn hữu trời sinh. Trước đây đã có trận chiến Phì Thủy đáng tự hào, tiếp đó lại dùng Tâm bội trừ khử bắc phương đệ nhất nhân Trúc Pháp Khánh. Lần này, nếu không có người đi gặp Nhậm Thanh Thị thì không thể phá vỡ âm mưu của Cô Thiên Thu. Ta phải nói là không phải khí số Biên Hoang tập chưa tận, mà là khí số của Lưu Dụ người chưa tận. Xin cho ta thu hồi lại lời khuyên người trốn về Biên Hoang tập nhé.”

Mục quang sắc bén của Lưu Dụ và Đồ Phụng Tam nhìn nhau. Một lát sau, Lưu Dụ hạ giọng nói: “Đồ huynh bắt đầu có lòng tin đối với ta rồi.”

Đồ Phụng Tam nói: “Cảm giác của người thế nào?”

Lưu Dụ trầm ngâm: “Khi ta nghe tin tức nói Trúc Pháp Khánh bị Yến Phi chém chết, ta tưởng chừng bỗng nhiên đứng giữa ngã tư đường của sinh mệnh nên ta phải có quyết định. Một khi đã hạ quyết tâm, chỉ còn cách phấn chấn đi lên theo con đường mình đã chọn, bỏ hết sinh tử thành bại ra bên ngoài, vĩnh viễn không thay đổi.”

Đồ Phụng Tam hỏi: “Người đã lựa chọn con đường nào?”

Lưu Dụ nói: “Đồ huynh không nên cười ta si tâm vọng tưởng. Ta từ nhỏ coi Tổ Dịch là đối tượng sùng bái. Tại phương nam, chỉ cần có huyết tính nam nhi là có bốn phận bắc phạt Trung Nguyên, thu phục Hoàng Hà. Con đường ta chọn là hoàn thành di nguyện của Huyền Soái, hoàn thành đại nghiệp thống nhất thiên hạ.”

Đồ Phụng Tam điềm đạm nói: “Tổ Dịch tịnh không nói ngoa, vì thế mới nói ‘tráng chí vị thù thân tiên tử’^{*}. Nhưng ông ta quả thật là một anh hùng hào kiệt.”

Lưu Dụ lộ thần sắc nhớ lại chuyện xưa, từ từ nói: “Khi Huyền Soái còn tại thế, bọn ta đối chọi với quân đại Tần tại Phì Thủy, ông ta từng nói với ta rằng nếu người muốn làm thủ hạ tướng sỹ vì người mà bán mạng, trước tiên cần phải trở thành anh hùng trong lòng và trước mắt họ. Ta luôn luôn lấy câu nói đó để tự khích lệ bản thân mình. Nhưng đôi lúc lại không thành công, ngay cả chính mình cũng nghĩ mình sẽ biến thành cẩu hùng. Ài! Nhưng nghĩ lại thì ta quả thật có chút vận khí. Hồ Bân đã cho ta biết hiện tại trong Bắc Phủ binh, các tướng lĩnh trẻ tuổi đều coi ta là một Tà Huyền khác.”

Đồ Phụng Tam than: “Người đương nhiên là có vận khí, nếu không tại sao Tà Huyền, chân truyền của Tà An, lại không chọn Lưu Lao Chi và Hà Khiêm là hai đại tướng đương quyền có chiến tích lớn lao mà lại phải tận lực tài bồi một tên tiểu tốt như người để làm người kế thừa?”

Lưu Dụ ngạc nhiên hỏi: “Không nói cho ta biết cũng được, nhưng tại sao người lại bội phục An công?”

Đồ Phụng Tam tràn đầy cảm xúc nói: “Trước trận chiến Phì Thủy, đối với thuật nhìn người danh chấn thiên hạ của Tà An thì ta chỉ nghe nói thế, không coi ra gì. Nhưng trận chiến Phì Thủy đã làm thay đổi tất cả, làm ta thấy Tà An không hề tự hiềm để bạt Tà Huyền làm chủ soái Bắc Phủ binh, thực là hạ bút như thần. Nếu thay bằng bất cứ người nào khác đều không có khả năng thu được chiến quả huy hoàng như thế. Làm người ta càng cảm thấy huyền diệu là ông ta cự tuyệt Hoàn Huyền xuất binh tương trợ, lại cấm chỉ Vương Quốc Bảo tham gia vào. Việc nào cũng cho thấy ông ta có trí tuệ hơn người và có nhãn lực cao thâm không thể đo lường được.”

Tiếp đó, hẩn chăm chú nhìn kỹ Lưu Dụ, từng chữ từng chữ nói: “Ta trước đây luôn nghi ngờ không hiểu. Từ sau khi biết người, vẫn chưa tin vào tà thuật này, lại còn muốn Tôn Ân đến đối phó người để phá tan thần thoại về An công. Kết quả thế nào thì chắc không ai rõ bằng người. Người chẳng những tránh được đại kiếp, lại còn là người bày bố cho tình hình tiến triển đến thế này. Chỗ vi diệu có nói ra thì người khác cũng khó mà hiểu rõ hết được. Người nói xem ta có thể nào không bội phục Tà An được hay không?”

Lưu Dụ than: “Nhưng cứ theo tình hình phát triển mà nói, kẻ thắng lợi cuối cùng không ngoài Hoàn Huyền hoặc Tôn Ân hai người. Ta căn bản không có năng lực vận hồi cơn cuồng bạo này.”

Đồ Phụng Tam hỏi: “Trước tiên người hãy cho ta biết, người vì thế mà có thể thối chí sao?”

Song mục Lưu Dụ tinh quang lấp lánh, khẳng định: “Không! Tuyệt đối không thể! Ta sẽ phấn đấu hết sức mình. Không một ai có thể thay đổi quyết định của ta.”

Đồ Phụng Tam vỗ đùi nói: “Đúng thế! Người căn bản không cần sợ Tôn Ân mà còn phải cảm ơn Tôn Ân đã tạo phản. Di Lạc giáo đã thành quá khứ, chỉ còn lại mối uy hiếp của Tôn Ân, nhưng người lại được toàn thể Phật môn toàn lực chi trì vì họ coi người là người kế thừa Tà An và Tà Huyền. Ở phương nam, thực lực của Phật môn như là một hồ sâu không đáy. Ai có thể trong thời gian ngắn như vậy mà chuẩn bị được ba thuyền lương thảo? Ngoài Tư Mã Đạo Tử thì chỉ có Phật môn là làm được. Bọn họ tuy không thể phái hoà thượng và ni cô ra chiến trường, nhưng có thể chi trì cho người ở những phương diện khác. Đó chính là trụ cột của người, là cái để người làm lại.”

Lại nói tiếp: “Tôi như Hoàn Huyền, ta thừa nhận trong tình hình trước mắt thì không ai có thể chế trụ hấn. Nhưng hấn giết huynh trưởng để tự lập là một sai lầm lớn. Hấn lại bỏ rơi Đại Giang bang và Đồ Phụng Tam ta mà câu kết với Lương Hồ bang là sai lầm lớn thứ hai, làm Chấn Kinh bang của bọn ta và Đại Giang bang đều theo về với Lưu Dụ người.”

Lưu Dụ vô cùng vui mừng nói: “Đồ huynh!”

Đồ Phụng Tam gơ bàn tay mà người người đều khiếp sợ ra, bình tĩnh nói: “Giờ này phút này, Đồ Phụng Tam ta nhìn trời phát thệ, không chỉ coi Lưu Dụ người là huynh đệ, mà còn quyết định toàn lực giúp người thành chủ nhân nam phương, rồi bắc phạt Trung Nguyên, chinh phục thiên hạ.”

Lưu Dụ gơ hai tay ra nắm chặt tay Đồ Phụng Tam, cảm động nói: “Đồ huynh coi trọng làm ta cảm thấy vô cùng vinh hạnh. Nhưng... A! Con đường để trở thành chủ nhân phương nam quá xa xôi. Ta chỉ hy vọng có thể thống soái Bắc Phủ bình ...”

Đồ Phụng Tam lại đặt nốt tay kia lên trên tay Lưu Dụ, ngắt lời gã nói: “Một là không làm, hai là đã làm thì phải làm cho xong. Tư Mã hoàng triều gây hoạ cho nước cho dân. Người nếu không có cái tâm cứng rắn thì sớm muộn gì cũng sẽ đi vào con đường diệt vong của Tổ Địch mà thôi. Ta không muốn thất bại, chỉ muốn có thắng lợi triệt để.”

Lưu Dụ nghiêng chặt răng, gật đầu nói: “Ta biết rồi. Ngày sau, bất kể ta thành vua hay là giặc cướp thì bọn ta vĩnh viễn vẫn là huynh đệ.”

Đồ Phụng Tam cười khổ nói: “Cũng là một câu tương tự mà Hoàn Huyền từng nói với ta. Nhưng lúc đó ta không tin hấn vì ta hiểu rất rõ tâm thái của bọn con cháu thế gia đại tộc như hấn. Nhưng lúc này, Lưu huynh nói ra, ta lại tin tưởng không nghi ngờ vì chúng ta đều xuất thân tương đồng, là người cùng một loại.”

Lưu Dụ kiên định nói: “Ta tuyệt sẽ không làm Đồ huynh thất vọng.”

Đồng thời gã hiểu rõ cuộc kết minh này không dễ có được, mà phải trải qua bao nhiêu mưa gió và khảo nghiệm rồi.

Lưu Dụ hấn đang đánh bạc, Đồ Phụng Tam đặt thêm vào một ván rất lớn, coi Lưu Dụ sẽ là người chiến thắng cuối cùng. Nhưng trước mắt thì vốn liếng đồ bạc của bọn họ ít đến đáng thương. Địch nhân thì người nào cũng tiền nhiều thể mạnh.

Thành bại phải xem xem khí số Lưu Dụ thế nào mới biết được.

228. Mã Xa Mật Hội

Giữa những khu nhà có bố trí vườn hoa, rừng cây, non bộ và hoa cỏ, màu sắc phản chiếu làm đình viện một màu xanh ngắt, càng tăng thêm vẻ hùng úc thâm u của vương phủ.

Lúc này, phần lớn các nơi trong khu vực này vẫn sáng đèn. Ngược lại, khu vực hoa viên đình viện của vương phủ lại tối tăm hắc ám làm người phát sinh cảm giác không tầm thường.

Yến Phi đứng trên một ngọn cây cổ thụ gần đó quan sát cẩn thận toàn thể tình hình khu vực một lượt, bỗng nhiên trong lòng nổi lên suy nghĩ Tư Mã Đạo Tử hiện đang ở trong phủ.

Những lối đi giữa các toà kiến trúc không ngừng có người qua lại càng làm suy đoán của chàng thêm chắc chắn.

Nếu như có thể đối mặt với Tư Mã Đạo Tử để nói chuyện thì chẳng phải lại càng lý tưởng hơn ư?

Nhưng chàng từ bỏ ý tưởng đó. Một là, nhân tâm nan trắc, hơn nữa chàng cũng nhớ lại cách nhìn của Đồ Phụng Tam đối với Tư Mã Đạo Tử. Nhưng vì thời gian không nhiều, bức thư tự tay Tư Mã Nguyên Hiến viết sẽ đủ làm Tư Mã Đạo Tử hiểu toàn bộ sự việc, chàng không cần phải làm những việc thừa thãi, mạo hiểm không cần thiết.

Nhưng một suy nghĩ khác lại dấy lên.

Nếu như đúng là Tư Mã Đạo Tử đang ở trong phủ thì chỉ cần đưa thư vào trong phủ, cho người kiểm tra xong thì có thể lập tức chuyển tới được tay Tư Mã Đạo Tử, không cần đi tìm Trần công công nữa, giảm bớt không ít công sức.

Nhưng chàng lại sợ lúc này Cô Thiên Thu đang ở bên cạnh Tư Mã Đạo Tử, hoặc là đoán sai, Tư Mã Đạo Tử không có trong phủ thì tình hình sẽ khó mà dự liệu. Hơn nữa, việc này phải dựa trên tình thần “không cho phép sai lầm”.

Yến Phi âm thầm thở ra một hơi, từ trên ngọn cây nhảy xuống đất, phóng thẳng đến phía hậu viện của vương phủ.

Nếu như không được Tư Mã Nguyên Hiến toàn tâm cho biết phải tìm Trần công công ở chỗ hoa viên rộng lớn đó thì chàng thật không biết bắt đầu từ đâu.

Nhưng vẫn còn có điểm lo lắng, sợ Trần công công đang ở nhà chính thị hầu Tư Mã Đạo Tử thì thật không biết phải làm thế nào.

Chàng vừa thở dài một hơi là có lý do.

Vì hiện nay là một thời kỳ phi thường, Lang Nhạ vương phủ chắc chắn đồn trú trọng binh tinh nhuệ. Có gì không tốt lập tức chàng sẽ lâm vào tình cảnh không khác gì hãm thân vào hành cung của Mộ Dung Thuý, cuối cùng tất nhiên sẽ đi tới kết cục lực chiến thân vong.

Đến trước bức tường cao của hậu viện vương phủ, Yến Phi nhanh chóng hạ quyết định. Nguyên nhân làm chàng thay đổi vì trong nội viện chỗ nào cũng có bố trí cung thủ, mà chủ yếu là chàng khẳng định lúc này Trần công công không có mặt ở đây. Nếu tiến vào rồi lại phải chạy ra thì tự nhiên lãng phí rất nhiều thời gian quý báu, có thể lại còn là một trường lưu huyết nữa.

Chàng lại nghĩ quan trọng nhất là việc trao đổi tù binh và có thể tiện tay làm Từ Đạo Phúc phải ôm hận. Những chuyện khác đều là thứ yếu.

Tình huống này xảy ra có thể sẽ làm cho họ phải nghi ngờ, rồi không nghĩ đến việc thương lượng gì nữa.

Hơn nữa, Cô Thiên Thu dĩ nhiên là người phụ trách việc trao đổi tù binh nên lúc này đang phải ở Đại giang bận đến tối tắt mặt mũi, không thể nhân nhả cùng với Tư Mã Đạo Tử trong phủ được.

Theo suy đoán, Tư Mã Đạo Tử hiện đang toạ trấn trong vương phủ, bận tiếp kiến những tướng lĩnh đại thần cao cấp nhất để làm yên lòng người.

Yến Phi chuyển ra đường lớn, chiếc cổng hoành tráng của vương phủ hiện ra trước mắt. Một chiếc xe ngựa từ cửa lớn chạy ra. Yến Phi tăng tốc tiến lại. Bấy, tám tên lính đang đóng cổng, nhìn thấy Yến Phi liền lộ vẻ cảnh giới và hung dữ, trừng trừng nhìn vị khách không mời mà đến đang tới gần.

Bọn chúng hiển nhiên chưa từng gặp Yến Phi, nếu không đã sớm bạt kiếm khỏi vỏ rồi.

Yến Phi xoè hai tay ra, biểu thị không có ác ý, cười nhẹ hỏi: “Xin hỏi ai là tướng quân phụ trách đại môn?”

Bọn lính thủ vệ lộ thần sắc trào lộng không khách khí. Một tên trong bọn quát lớn: “Tên tiểu tử ngươi có biết đây là chỗ nào không? Lập tức lượn đi cho ta. Nếu không ta sẽ chặt đứt cặp chân chó của ngươi đó.”

Hai tên khác tiến lại gần chàng, một tên hỏi: “Bây giờ là lúc nào rồi?”

Yến Phi thầm nghĩ cứ xem việc này thì biết tên nói đầu tiên có chút hảo ý, cảnh cáo chàng phải lập tức chạy đi. Còn hai tên đang đến gần chắc đã quyết định sẽ xuất thủ giáo huấn chàng. Như vậy đủ biết bọn binh vệ này bình thường như chó oai chủ hoành hoành bá đạo, bức hiếp lương dân đến mức nào.

Yến Phi đương nhiên không muốn động thủ, điềm đạm nói: “Ta phụng mệnh Nguyên Hiến công tử mà đến.”

Hai tên định động thủ khi đến cách chàng chừng năm, sáu bước nghe thế ngạc nhiên đứng lại, nhưng mắt lộ hung quang, hiển nhiên cho rằng Yến Phi lừa gạt bọn chúng.

Những tên thủ vệ khác người nào cũng lộ vẻ chú ý nhưng không một ai giạt mình kinh hãi, chỉ làm như đang nhìn một tên điên.

Từ bên trong lại có bốn, năm tên thủ vệ chạy ra, thấy chỉ có một mình Yến Phi liền bót căng thẳng.

Từ thần sắc bọn chúng, Yến Phi đoán địa vị của bọn chúng chỉ là thủ vệ thấp kém, tuyệt không biết việc Tư Mã Nguyên Hiến bị bắt giam càng ít người biết càng tốt.

Bọn chúng chỉ nghĩ chàng là một tên điên khùng hồ đồ. Đối với Tư Mã Đạo Tử mà nói, việc Tư Mã Nguyên Hiến bị bắt giam càng ít người biết càng tốt.

Yến Phi lấy mật hàm từ trong mình ra, dùng hai tay giơ cao lên, ung dung nói: “Đây là thủ bút của Nguyên Hiến công tử, phải lập tức trình lên cho Vương gia xem. Sự việc quan trọng vô cùng, nếu có sai sót gì, Vương gia trách tội thì mọi người sẽ rơi đầu xuống đất đó.”

Cả bọn mở to mắt trừng trừng nhìn mật hàm trong tay chàng, nhận ra đúng là thủ bút của Tư Mã Nguyên Hiến.

Một tên liền quát: “Người là ai?”

Yến Phi cười nhẹ nói: “Ta là Yến Phi.”

“Xoảng, Xoảng, Xoảng, Xoảng”

Bọn thủ vệ người nào người nấy giạt mình kinh hãi, tranh nhau bật xuất binh khí. Hai tên đứng gần chàng nhất vội vàng lùi lại mấy bước.

Yến Phi vẫn bất động, đứng yên giơ cao phong thư.

Chàng cố ý đề cao thanh âm nhằm kinh động tướng lĩnh có địa vị cao hơn trong phủ.

Quả nhiên một người có vẻ là tướng quân được hơn chục tên thủ vệ tùy tùng rời cổng tiến ra, đưa mắt nhìn Yến Phi. Cuối cùng chàng nhìn sang mật hàm, gật đầu nói: “Quả nhiên là Yến huynh.”

Hắn lại quay sang bọn thủ hạ quát: “Còn không thu hồi binh khí!”

Bọn lính thủ vệ như đi lạc vào trong sương mù, chẳng hiểu gì, nhưng không thể không tra đao kiếm về vỏ.

Yến Phi ngấm ngầm hít một hơi chân khí, biết đã gặp người hiểu rõ tình hình. Trước khi Tư Mã Nguyên Hiến bị bắt, người này là một trong những danh tướng đứng bên cạnh hắn. Hắn và Yến Phi đã trao đổi hai chiêu, bị Yến Phi đánh dạt ra.

Viên tướng rẽ đám thủ vệ binh đi tới, khách khí nói: “Tại hạ là Vương Du, không biết Yến huynh đại giá quang lâm có gì chỉ dạy?”

Yến Phi đã nghe qua tên tuổi Vương Du, hắn chính là đại tướng trứ danh trong quân đội Kiến Khang, được Tư Mã Đạo Tử ý trọng rất nhiều. Bản thân hắn là thế gia vọng tộc. Chàng thấp giọng nói: “Ta mang tin của Nguyên Hiến công tử đến. Tin này quan hệ trọng đại, Vương gia xem rồi sẽ hiểu hết tình tiết. Nhưng thư này chỉ có thể để cho mình Vương gia xem mà thôi, lại không thể để lộ xuất bất kỳ phong thanh nào cho người khác biết. Công tử vốn bảo ta đưa cho Trần công công rồi do lão trình lên Vương gia, nhưng ta sợ tìm không ra Trần công công nên mới đến cửa đưa thư này. Thỉnh Vương huynh giúp cho.”

Vương Du không lập tức nhận thư, mục quang lấp loáng thăm dò nhìn chàng, trầm giọng hỏi: “Nguyên Hiến công tử có khỏe không?”

Yến Phi cười nhẹ: “Tình hình hiện nay là bọn ta cùng công tử hợp tác rất khoan khoái. Vương gia xem thư xong là sẽ minh bạch.”

Vương Du trầm ngâm một lát, chừng như quyết định không động đao kiếm, cuối cùng hấn dùng hai tay tiếp lấy mật hàm, thấp giọng nói: “Yến huynh danh tiếng thiên hạ đương nhiên sẽ không vẽ rắn thêm chân, giờ trò thủ đoạn. Có thể đợi một lát, ta lập tức trình thư này lên Vương gia rồi sẽ quay lại hỏi đáp cho Yến huynh.”

Yến Phi vui vẻ nói: “Vương huynh quả là hiểu biết. Thư này càng ít người biết càng tốt, đặc biệt là Cô Thiên Thu. Vương huynh sẽ minh bạch ý tứ của ta.”

Chàng lại nói tiếp: “Xin Vương huynh lệnh cho thủ hạ cứ đóng cổng lại. Ta sẽ lưu lại ở gần đây để đợi chỉ thị của Vương huynh.”

Nói xong, chàng quay mình đi khỏi.

Yến Phi nấp trong một ngõ nhỏ bên đường đối diện.

Bốn phía vô cùng yên tĩnh. Ánh trăng êm dịu chiếu sáng con đường lớn, thỉnh thoảng một vài cơn gió lạnh tràn qua làm người ta cảm thấy lạnh buốt chân tay. Cái chết của Tư Mã Diệu làm Kiến Khang lập tức đổi mặt với biến cố nghiêng trời lệch đất, nhưng lúc này đây tựa hồ đó chỉ là việc xa vời, chẳng chút quan trọng.

Chàng đợi chừng gần một tuần trà nhưng cổng lớn Vương phủ vẫn không có động tĩnh gì.

Nghĩ lại, chàng cũng thấy buồn cười vì không ngờ mình là người ra tay bắt người mà bây giờ lại biến thành bộ dạng thế này.

Cổng lớn mở ra, một cỗ xe ngựa lớn vô cùng hoa lệ chạy ra, tốc độ rất chậm. Người đánh xe không ngờ lại là Vương Du.

Yến Phi lập tức hiểu rõ là việc gì, liền từ ngõ nhỏ phóng ra, chuồn vào trong xe qua hai cánh cửa xe vừa hé mở.

Người mở cửa xe cho chàng là một lão thái giám tóc tai râu mày bạc trắng, vẻ mặt hằn sâu những nếp nhăn, lộ vẻ từng trải nhân tình thế thái. Vóc người lão cao lớn, thần thái ung dung lãnh đạm làm người ta cảm thấy không thể đo dò nông sâu.

Sau khi khép cửa lại, lão lui về cuối xe ngồi xuống bên cạnh Tư Mã Đạo Tử. Yến Phi ngồi xuống hàng ghế đối diện hai lão, cách một hàng ghế trống ở giữa.

Không khí trầm trọng như dây cung đã căng hết cỡ.

Song mục Tư Mã Đạo Tử trừng trừng nhìn Yến Phi không chớp. Trần công công lại rủ mày khép mi như một lão tăng nhập định.

Nhưng Yến Phi lại cảm giác rõ ràng khí thế của lão đang bao trùm bản thân mình. Chỉ cần mình có hành động khác lạ, Trần công công bằng khí cơ cảm ứng sẽ lập tức phản kích.

Võ công lão thái giám này khẳng định vào loại tương đương với Tôn Ân, Trúc Pháp Khánh.

Đây là lần thứ hai Yến Phi gặp Tư Mã Đạo Tử. Lần trước là khi chàng tùy tùng Tạ Huyền đến Minh Nhật tự khiêu chiến Trúc Bất Quy. Lúc đó Tạ Huyền với dư uy của trận chiến Phì Thủy, lại tiến chiếm Thạch Đầu thành, rồi bằng uy thế của “cửu phẩm đệ nhất cao thủ” áp chế phía Tư Mã Đạo Tử người nhiều thế mạnh.

Giờ đây, Tạ Huyền đã mất, nhưng vẻ ưu tư giữa hai chân mày Tư Mã Đạo Tử vẫn không hề giảm bớt, hiển nhiên là do cái chết của Tư Mã Diệu làm trận cước đại loạn, lại vì lo lắng cho an nguy của ái tử.

Tư Mã Đạo Tử lạnh lùng nói: “Yến huynh dùng lễ đãi khuyến tử, bản vương vô cùng hân thưởng.”

Yến Phi cười nhẹ nói: “Bọn ta chỉ hy vọng những huynh đệ tỷ muội lưu lạc ở Kiến Khang có thể an toàn về nhà, hoàn toàn không dụng tâm đối địch với Vương gia. Xin Vương gia minh xét.”

Tư Mã Đạo Tử lại gục gặc đầu, chừng như không để tâm: “Yến huynh thấy Hoàn Huyền là người như thế nào?”

Xe ngựa chậm chậm chạy vòng quanh vương phủ. Lúc này đêm khuya yên tĩnh, chỉ còn tiếng vó ngựa lộp cộp, tạo nên bầu không khí đặc biệt khó tả. Đặc biệt là hai người đang đàm luận trong xe. Một người là kiếm thủ danh chấn thiên hạ của Biên Hoang, một người là người có quyền thế cao nhất ở Kiến Khang hiện tại. Quan hệ giữa hai người lại càng phức tạp, có thể là địch mà cũng có thể là bạn.

Yến Phi ngấm ngầm biết Tư Mã Đạo Tử đang thăm dò quan hệ giữa Biên Hoang tập và Hoàn Huyền. Đường nhiên lý do là vì đại tướng hàng đầu của Hoàn Huyền là Đồ Phụng Tam chiếm một chiếu ở Biên Hoang tập. Trong lòng chàng dấy lên một hình ảnh không rõ nét.

Chàng đáp: “Biên Hoang tập không có lợi gì cho Hoàn Huyền. Hẳn câu kết với Nhiếp Thiên Hoàn càng làm nhân tâm ly tán. Xin Vương gia thứ cho tại hạ nói không được rõ ràng, nhưng Vương gia chỉ cần minh bạch là bọn ta sẽ dùng mọi thủ đoạn cần thiết để cản trở Hác Trường Hanh tới Biên Hoang tập.”

Lần đầu tiên Tư Mã Đạo Tử lộ nụ cười, nói: “Yến huynh nói rất rõ ràng minh bạch. Ta cũng hy vọng Yến huynh đạt được nguyện vọng. Vì thế đối với việc trao đổi tù binh sáng mai, bản vương sẽ nghiêm chỉnh thi hành, tuyệt không nuốt lời.”

Yến Phi thầm nghĩ lão đúng là người có thể làm chuyện lớn, biết trong tình hình hiện nay mà động can qua đối với Hoang nhân bọn chàng là một việc vô cùng ngu xuẩn. Chỉ cần Hoang nhân có thể thu phục Biên Hoang tập, bảo trì tình trạng vô pháp vô thiên của Biên Hoang tập, không để ma quỷ của Hoàn Huyền xâm nhập Biên Hoang tập cũng là lợi ích trước mắt của lão.

Yến Phi vui mừng nói: “Đa tạ Vương gia”

Tư Mã Đạo Tử bất chợt thở dài: “Thật ra Yến huynh đã giúp cho ta một việc lớn, khám phá thân phận chân chính của Cô Thiên Thu. Ta có thể thông qua hắn mà nhổ tận gốc rễ mạng lưới tình báo của Tôn Ân ở Kiến Khang, khóa chặt Thiên Sư quân. Để cảm ơn Yến huynh, từ đêm nay, ta sẽ không tính toán ân oán của Yến huynh với Di Lặc giáo nữa. Quốc Bảo sẽ rút quân khỏi Biên Hoang tập. Bản vương sẽ tự ước thúc hắn.”

Yến Phi ngẫm tán thưởng. Đó gọi là muốn bắt thì trước hết phải thả, hiểu rõ ai là địch nhân chân chính. Di Lặc giáo hiện nay đối với Tư Mã Đạo Tử đã mất hết giá trị lợi dụng. Nếu vẫn cùng Ni Huệ Huy nhùng nhằng không dứt thì chỉ làm tăng thêm phản cảm của Phật môn và thế gia vọng tộc ở Kiến Khang.

Hiện nay đang là thời kỳ phi thường nên phạm là việc gì bất lợi cho sự ổn định đều không nên làm.

Quyết định của Tư Mã Đạo Tử là một hành động thông minh thể hiện lão hiểu rõ thời thế.

Yến Phi nói: “Vương gia anh minh!”

Nghĩ kỹ, chàng cảm thấy có chút buồn cười.

Chàng và Tư Mã Đạo Tử vốn ở thế bất lưỡng lập, nhưng do tình thế biến hóa nên hai bên ngồi ở đây nói chuyện giống như những bạn hữu tri giao của nhau. Thế sự lý kỳ đến vậy cũng không hơn được việc này.

Tư Mã Đạo Tử là người có tài năng, nhưng Hoàn Huyền đang chiếm ưu thế. Muốn thu thập hắn không phải là việc dễ.

Trần công công cuối cùng cũng mở lời. Giọng lão trầm nghẹn, âm dương quái khí, nói: “Ta vốn nghĩ ‘Thập Trụ Đại thừa công’ của Trúc Pháp Khánh chỉ là hư danh. Nhưng tối nay được gặp Yến huynh đệ, mới biết sự thật lại ngược hoàn toàn. Yến huynh đệ thân mang tiên thiên chân khí, lần đầu tiên ta gặp được. Thật là thần bí vô cùng không đo lường nổi.”

Yến Phi vô cùng ngạc nhiên. Trần công công chưa từng cùng chàng giao thủ, chỉ ngồi đối diện một lát mà lão có thể nắm bắt được chỗ huyền diệu của chân khí của mình. Chỉ với xúc giác cao minh như thế đã đủ làm người ta kinh hãi rồi.

Chàng lại hoàn toàn minh bạch. Trần công công nói thế không chỉ đơn giản là để tán thưởng chàng, mà còn là ám hiệu cho Tư Mã Đạo Tử biết lão không chắc hai người liên thủ có thể bắt sống Yến Phi được.

Nếu như Yến Phi danh bất kỳ thực thì chàng căn bản không có tư cách cùng Tư Mã Đạo Tử nói chuyện một cách bình đẳng như thế. Chỉ cần bắt sống Yến Phi là có thể bức gã khai ra nơi giam cầm Tư Mã Nguyên Hiên, không cần phải mất thêm năm chiến thuyền và lượng lớn lương thực.

Yến Phi chân thành nói: “Chỉ là may mắn mà thôi!”

Tư Mã Đạo Tử bồi thêm: “Khó có được, Yến huynh thắng nhưng không kiêu. Bọn ta liệu có khả năng hợp tác với nhau không? Bản vương không nói riêng việc con ta mà muốn nói tới lợi ích tương hỗ lâu dài.”

Yến Phi thầm hô lợi hại. Tư Mã Đạo Tử không những có thể nâng, có thể hạ được, mà còn biết nắm cơ hội. Nếu sau này cùng lão đối địch tất phải xem xét tới tính cách này của lão.

Chàng điềm đạm nói: “Biên Hoang tập từ trước tới nay không bao giờ quản chuyện bên ngoài, bảo trì tôn chỉ “người không phạm ta thì ta không phạm người”. Không biết Vương gia định nói hợp tác ở phương diện nào?”

Tư Mã Đạo Tử lộ vẻ thỏa mãn đối với câu trả lời của chàng. Lão vui vẻ nói: “Để biểu hiện thành ý, ta sẽ xóa bỏ truy sát lệnh đối với bằng hữu của Yến huynh là Lưu Dự. Chỉ cần hấn an phận thủ thường thì cha con ta hoàn toàn không tính toán hiềm khích với hấn nữa. Hấn có thể bằng năng lực bản thân mà nỗ lực phấn đấu trong Bắc Phủ binh.”

Yến Phi trong lòng chấn động, hiểu ý Tư Mã Đạo Tử khi nói câu này, cho Lưu Dự đứng vững ở bước đầu tiên trên con đường trở thành người kế thừa của Tạ Huyền, tiêu trừ chướng ngại lớn nhất trên đường quân nghiệp.

Chàng đương nhiên không mù quáng tin rằng Tư Mã Đạo Tử chuyển sang thân thiện đối đãi Lưu Dự mà chỉ là do Tư Mã Đạo Tử phát giác uy hiếp lớn nhất đối với lão không phải đến từ Bắc Phủ binh mà là Hoàn Huyền hoặc Tôn Ân.

Lưu Dự tuy là người kế thừa do Tạ Huyền lựa chọn, nhưng đối với Tư Mã Đạo Tử mà nói hấn chỉ là một lời đồn đại, là bổ sung về mặt tâm lý sau khi Bắc Phủ binh mất đi minh soái.

Một ngày Lưu Lao Chi hoặc Hà Khiêm còn đương quyền, Lưu Dự vẫn không có trọng lượng đáng kể.

Vì thế, nhiệm vụ cấp bách trước mắt của Tư Mã Đạo Tử không phải là việc thu thập Lưu Dự vì việc đó chỉ tạo thêm sự phản đối. Trong lúc Tạ Huyền chết xác còn chưa lạnh mà đối phó với Lưu Dự - đệ tử duy nhất trước lúc chết của Tạ Huyền chỉ làm trên dưới Bắc Phủ binh phát sinh phản cảm.

Nếu không còn vấn đề Lưu Dự thì khoảng cách giữa Biên Hoang tập và Tư Mã Đạo Tử đã xích lại gần nhau rất nhiều.

Yến Phi không biết nên ứng đối như thế nào, chỉ gật đầu nói: “Tại hạ thay mặt Lưu Dự đa tạ Vương gia đã mở một mặt lưới cho hấn có thể toàn tâm toàn ý chết vì quốc gia. Bọn ta có thể giúp Vương gia ở phương diện gì đây?”

Tư Mã Đạo Tử cười rõ, vẻ mặt vô cùng hoan hỷ, luôn miệng nói “hảo”, rồi nghiêm mặt nói: “Nếu Yến huynh đệ có thể làm cho ta ba việc, ta sẽ vô cùng cảm kích.”

Yến Phi nói: “Xin Vương gia cho biết.”

Tư Mã Đạo Tử nói: “Ta tuyệt không muốn cưỡng bức người trong lúc nguy nan. Ba việc này nếu như có thể làm được thì đều có lợi cho cả hai bên chúng ta. Việc đầu tiên là không để cho thế lực của Hoàn Huyền vươn tới Biên Hoang tập dưới bất cứ hình thức nào.”

Yến Phi đồng ý: “Việc này bọn ta sẽ không làm Vương gia phải thất vọng đâu.”

Tư Mã Đạo Tử nói tiếp: “Việc thứ hai là ta hy vọng các người chủ động đả kích Lương Hồ bang, hết sức tước bỏ sức ảnh hưởng của bọn chúng trên đường sông.”

Yến Phi nghĩ tới Đại Giang bang và Đồ Phụng Tam, thầm nghĩ kể cả người không nêu yêu cầu này thì bọn ta vẫn phải làm việc đó. Chàng bèn gật đầu nói: “Tuân chỉ!”

Tư Mã Đạo Tử bật cười: “Yến huynh không những là người tác phong nhanh nhẹn, mà còn là người rất thú vị.”

Tiếp đó, lão trầm giọng nói: “Việc thứ ba là ta hy vọng có thể giao dịch công bằng với Biên Hoang tập. Các người cần chiến thuyền, ta sẽ cấp cho các người chiến thuyền. Cái bọn ta cần là chiến mã thượng đẳng.”

Yến Phi lại thâm hô lợi hại. Hai yêu cầu đầu tiên đều là những việc mà Yến Phi khó có thể cự tuyệt. Yêu cầu thứ ba lại rất phức tạp, nhưng lại có sức hấp dẫn rất lớn vì Biên Hoang tập đúng là một nơi thiếu thốn thuyền bè.

Chàng trầm ngâm một lát rồi nói: “Việc này xin Vương gia cho ta một chút thời gian để thương lượng với Hoang nhân. Theo như ta thấy thì không có vấn đề gì lớn đâu.”

Tư Mã Đạo Tử vui mừng nói: “Yến huynh đúng là người hiểu chuyện.”

Tiếp đó, lão lấy từ trong người ra một phong thư, nói: “Đây là thư ta viết cho con ta. Yến huynh có thể tùy ý xem qua. Sau khi xem, con ta sẽ toàn tâm toàn ý hợp tác với Yến huynh để khám phá chân diện mục Cô Thiên Thu. Còn về phía Từ Đạo Phúc, ta sẽ phái người đối phó hắn. Tốt nhất là hắn sẽ mạo hiểm tấn công, ta sẽ cho hắn phải táng thân trong lòng Đại giang.”

Yến Phi nhận lấy phong thư, mở cửa phóng ra khỏi cỗ xe ngựa vẫn đang chạy chậm chậm. Chàng nhanh chóng biến mất trong bóng tối bên đường.

229. Ý Ngoại Chi Chiến

Bởi chàng không còn thấy một ai mà ở bìa rừng lại có dấu tích của một trận kịch chiến. Trên lá cây còn lưu lại huyết tích, rõ ràng là Đồ Phụng Tam và Lưu Dụ đột nhiên bị tấn công cách đây không lâu.

Yến Phi vội phóng vào nơi giấu Tư Mã Nguyên Hiễn, trong lòng thầm kêu nguy hiểm quá sức vì không thấy tung tích hắn đâu.

Chàng cố gắng thầm nhủ phải bình tĩnh, nhưng trong lòng tưởng chừng có một luồng nhiệt hỏa vô tình thiêu đốt.

Rốt cuộc là ai đã làm ra việc này đây? Lẽ nào đây là tác phẩm của lão gian hoạt Tư Mã Đạo Tử? Nhưng chàng lại loại bỏ ngay giả thuyết này vì những bố trí của bọn chàng đều dùng để đối phó với Tư Mã Đạo Tử. Điều quan trọng nhất là bọn chàng căn bản không sợ người của Tư Mã Đạo Tử đến vì chỉ cần đưa Tư Mã Nguyên Hiễn ra là không một ai bên đối phương dám động thủ.

Dấu vết chiến đấu chỉ giới hạn ở khu vực bìa rừng giáp với Đại Giang. Tình hình vô cùng kỳ quái, Đồ Phụng Tam và Lưu Dụ lại rời khỏi khu rừng để đón đánh địch nhân mà không quay lại mang Tư Mã Nguyên Hiễn bỏ chạy.

Rốt cuộc đối phương là thần thánh phương nào?

Cuối cùng, Yến Phi cũng hoàn toàn bình tĩnh lại, thầm xét đoán từng khả năng một.

Ngay lúc đó, chàng nghe thấy tiếng một người đang thở.

Yến Phi quát: “Ai?”

Tiếng Tư Mã Nguyên Hiễn từ trong đám cỏ rậm rạp cách chỗ chàng đứng khoảng hơn ba mươi trượng vọng lại: “Là ta đây! Yến Phi!”

Khi quát hỏi, Yến Phi đã sớm tiến đến gần đó rồi. Chỉ thấy Tư Mã Nguyên Hiễn thần sắc khốn đốn đang ngồi bệt giữa vùng cỏ cây rậm rạp, hai chân vẫn bị trói chặt bằng gân trâu.

Yến Phi lặng lẽ rút kiếm cắt đứt hết dây trói, đỡ hắn đứng dậy, rồi đưa chưởng vỗ liên hồi vào nhiều chỗ huyết đạo của hắn, giải trừ mọi cảm chế kinh mạch.

Tư Mã Nguyên Hiến lập tức phục hồi tinh thần, bắt giác nhìn đôi tay bị trầy xước nhiều chỗ do dây gân trâu trói chặt, vẫn còn kinh hãi nói: “Nguy hiểm quá! A! Dây trói chân ta thật xảo diệu phi thường, ta không cách gì mở được.”

Yến Phi thấy hấn y phục rách nát, bộ dạng thảm hại, trong lòng thầm nghĩ đây chắc là sự nguy hiểm và nổi kinh hoàng lớn nhất từ ngày hấn sinh ra.

Lúc này, Yến Phi đã phục hồi bình tĩnh tuyệt đối, biết sự tình tuyệt không ác liệt như mình tưởng tượng. Đồ Phụng Tam và Lưu Dụ đã cố ý dẫn dụ địch nhân sang chỗ khác, không để đối phương phát giác ra Tư Mã Nguyên Hiến. Vì thế có thể biết đối phương không những không phải là người của Tư Mã Đạo Tử, mà còn không biết việc bọn gã bắt giam Tư Mã Nguyên Hiến. Bọn chúng chỉ nhận biết Đồ Phụng Tam hoặc Lưu Dụ nên mới tấn công chứ không phải vì để cứu Tư Mã Nguyên Hiến.

Yến Phi lấy bức thư do Tư Mã Đạo Tử thủ bút ra đưa cho Tư Mã Nguyên Hiến, nói: “đây là thư do cha người gửi cho người. Ta không những đã gặp ông ta mà còn đạt được hiệp nghị hợp tác với ông ta nữa.”

Tư Mã Nguyên Hiến ngẩng người một lát rồi bóc thư ra. Hấn lại nhờ Yến Phi bật hoả tập lên. Xem thư xong, gã lập tức thiêu huỷ rồi nói: “Địch nhân đến rất đột ngột. Ta hốt nhiên nghe thấy tiếng đánh nhau bên ngoài rừng vọng tới, rồi có người bên ngoài hét lớn tên ‘Hác Trường Hanh’. Khi đó, một người bạn khác của người đang nói chuyện với ta nghe thấy người kia hét lớn liền cắt đứt dây trói tay cho ta rồi rút kiếm chạy ra giúp người kia đánh địch. Nếu như có Yến Phi người ở đây thì không cần gì phải sợ Hác Trường Hanh.”

Yến Phi đã hiểu rõ. Hác Trường Hanh hoàn toàn không rời khỏi đây. Hấn được Nhậm Thanh Thị thông báo nên biết bọn chàng đang ở Kiến Khang, liền lập tức động viên hết tất cả cao thủ của Lương Hồ Bang ở Kiến Khang tới để tiêu diệt bọn chàng.

Bọn chúng làm sao mà tìm được đến đây?

Vấn đề có thể phát xuất từ Cao Ngạn vì Hác Trường Hanh và Nhậm Thanh Thị đều là người tinh minh, đoán được ở Kiến Khang chỉ có Phật môn mới cho bọn chàng trú ngụ. Đồng thời, Chi Độn là người có quan hệ mật thiết với Tạ An, cũng chính là mục tiêu của bọn Hác Trường Hanh.

Khi Cao Ngạn đến gặp Chi Độn bị phát hiện hành tung, địch nhân liền truy theo tới đây đột kích. Nhưng Cao Ngạn đã đi Quy Vân Tự để an bài cho Hoang nhân triệt thoái.

Chỉ với ba đại cao thủ Hác Trường Hanh, Nhậm Thanh Thị và Duẩn Thanh Nhã cũng đã không dễ đối phó. Hà huống lại còn rất đông hảo thủ tinh nhuệ của Lương Hồ Bang nữa.

Nhưng Yến Phi vẫn không lo lắng vì Đồ Phụng Tam chọn chỗ này để ẩn tránh đã sớm có kế hoạch hoàn thiện để chạy trốn.

Hiện tại chính là bọn chàng đang làm theo đúng kế hoạch định trước, chỉ khác là không mang theo Tư Mã Nguyên Hiến mà thôi. Chàng đã biết phương hướng để truy tìm bọn Lưu Dụ.

Những suy nghĩ này như điện quang hoả thạch lướt qua trong đầu chàng rồi dứt khoát quyết định: “Công tử có chắc tự mình trở về trong thành được không? Ngàn vạn lần phải tránh Đại Giang. Nếu không sẽ rất dễ đụng đầu với bọn Từ Đạo Phúc đó.”

Tư Mã Nguyên Hiến ngạc nhiên hỏi: “Bọn người chẳng phải là cần tìm cách đối phó Cô Thiên Thu và Từ Đạo Phúc sao?”

Yến Phi cười khổ nói: “Bây giờ ta phải lập tức đi giúp bạn ta. Các người cũng có thể tự đối phó Cô Thiên Thu và Từ Đạo Phúc rồi.”

Tư Mã Nguyên Hiến lộ thần sắc cổ quái, thấp giọng hỏi: “Người không sợ bọn ta vì phản hiệp nghị, không giao hoang nhân ra sao?”

Yến Phi nói: “Ta không tin công tử là loại người như thế. Mà nếu thế, hoang nhân bọn ta sẽ trở thành tử địch của công tử.”

Tư Mã Nguyên Hiến do dự một lát rồi quả quyết nói: “Ta lưu lại đây đợi các người một canh giờ, xem sự tình có cơ hội thay đổi hay không.”

Yến Phi nhíu mày nhìn hần nói: “Công tử không cần phải mạo hiểm thế. Ngoài thành nguy cơ trùng trùng, chỗ nào cũng là hiểm địa.”

Hai mắt Tư Mã Nguyên Hiến sáng rực lên nói: “Thật không dám giấu. Vừa rồi là lần đầu tiên ta đối mặt với tình huống sinh tử, vừa kinh hoàng lại kích thích làm ta có cảm thụ hoàn toàn mới mẻ. Ta sẽ không làm một kẻ ươn hèn nữa và sẽ chứng minh cho bản thân mình và cho cha ta thấy ta không phải một kẻ ươn hèn. Vì thế ta sẽ hợp tác triệt để với các người để hoàn thành nhiệm vụ mà cha ta đã giao phó.” Hần lại nói: “Không cần lo cho ta. Trừ khi gặp phải nhân vật như là Yến huynh, còn không ta sẽ có thể tự bảo vệ mình.”

Yến Phi cảm thấy vị công tử quý tộc này trong một đêm đã trưởng thành rất nhiều, liền vỗ vỗ vai hần, cười nhẹ: “Hẹn gặp lại!”

Nói đoạn chàng vọt mình lùi lại hơn chục trượng rồi lạng mình một cái, tung mình lên một cành cây đại thụ. Lại mượn lực đàn hồi từ cành cây phóng mình lên cao, trong nháy mắt đã lên tới chỗ cao nhất của khu rừng.

Bốn phía bóng tối trùng trùng. Yến Phi trồi lên thụp xuống phóng về phía thượng du. Đến chỗ cách nơi Tư Mã Nguyên Hiến ẩn thân khoảng nửa dặm mới lấy trong mình ra cây pháo bông báo tin do Đồ Phụng Tam đưa trước đây, châm lửa rồi ném lên cao.

“Bùng”

Một bông hoa lửa màu vàng bùng lên trên khu rừng ven sông, ánh sáng truyền đi rất xa.

Yến Phi đứng trên một cành cây cổ thụ, tĩnh tâm chờ đợi. Chàng có tín tâm tuyệt đối về bản lĩnh của Đồ Phụng Tam và Lưu Dụ. Hai người này không những võ công cao cường mà tài trí cũng hơn người, ai cũng có năng lực chống đỡ được một mặt trận. Kể cả người đến là Nhiệm Thiên Hoàn thì ở nơi hoang dã như thế này vẫn không sợ bị địch nhân bao vây. Bọn họ dẫn dụ địch nhân là để bảo đảm an toàn cho Tư Mã Nguyên Hiến, là hành động sáng suốt nhất lúc đó.

“Bùng”

Một đóa hoa lửa màu vàng nổ bùng lên trên thượng du bên kia sông cách chừng bốn năm dặm cho thấy vị trí Đồ Phụng Tam và Lưu Dụ. Yến Phi thấy nhẹ nhõm cả người, biết Đồ, Lưu hai người không những đã thành công đột vây mà còn bỏ xa địch nhân, mượn Đại Giang thoát thân nên mới có thể lập tức phóng pháo bông hưởng ứng.

Vì nhân thủ bọn họ không đủ nên không thể hình thành hệ thống phòng vệ hữu hiệu, nên Đồ Phụng Tam giấu Tư Mã Nguyên Hiến vào trong rừng sâu rồi tự mình ở bìa rừng quan sát, giám thị những nơi mà địch nhân có khả năng xuất hiện nhiều nhất là đường ven sông và mặt sông.

Nếu như có dấu hiệu bất lợi sẽ lập tức có thể tiện mang con tin bỏ chạy hoặc dùng con tin để hù dọa đối phương. Phương pháp này đương nhiên là có tác dụng đối với Tư Mã Đạo Tử, nhưng đối với Hắc Trường Hanh, họ không dùng biện pháp này vì không muốn để hần biết Tư Mã Nguyên Hiến đang nằm trong tay họ.

Đồ Phụng Tam và Lưu Dụ lúc này đang trở về để hội hợp với chàng.

“Bùng”

Một cây pháo bông nữa lại nổ bùng trên bầu trời đêm ngay gần chỗ cây pháo bông màu vàng vừa rồi, nhưng lần này lại có màu sắc hồng rực diễm lệ.

Yến Phi lúc đầu hơi hồ đồ, một lát mới hiểu Đồ Phụng Tam và Lưu Dụ sử dụng thủ pháp hư trương thanh thế, đồng thời cũng để báo hiệu cho Yến Phi biết bọn họ vẫn giữ được một khoảng cách an toàn với địch nhân.

Chàng có thể tưởng tượng ra tình hình lúc đó. Đồ Phụng Tam và Lưu Dụ lợi dụng yên vụ đạn để đột vây đào tẩu, bỏ địch nhân rút lại phía sau, rồi đến chỗ ước định tại một nhánh rẽ của Đại giang cách chừng hai dặm, lên một con thuyền nhỏ được giấu sẵn ở đây bơi sang bờ bên kia làm địch nhân chỉ còn cách nhìn sang than vãn mà thôi.

Đồ Phụng Tam dùng thủ pháp giấu một con thuyền ở một nơi bí mật cách hơi xa chỗ giấu con tin, tuy đơn giản nhưng rất hữu hiệu. Trong tình huống đó đã phát huy tác dụng. Nghĩ đến đây, Yến Phi lấy ra cây pháo bông cuối cùng phóng thẳng lên trời.

“Bùng”

Hoa lửa bùng lên rực rỡ.

Hác Trường Hanh nhìn thấy bọn họ cách con sông dùng pháo hoa hô ứng lẫn nhau, hoàn toàn không sợ bại lộ hành tung, không biết hẳn sẽ có phản ứng gì? Hác Trường Hanh đương nhiên sẽ hiểu một đội viện binh của bọn họ đã tới nên mới hoàn toàn không sợ hẳn nắm được vị trí của họ. Họ tỏ tư thế không sợ chính diện đánh nhau như vậy mà Hác Trường Hanh không nghi thần nghi quỷ mới là lạ.

Thật ra bọn họ đúng là không sợ đối phương công kích. Đồ Phụng Tam và Lưu Dụ có khoái thuyền rất tiện lợi, có thể công có thể lùi, tiến thoái tự nhiên. Yến Phi thì một thân một kiếm, chiếm địa lợi trong rừng rậm, căn bản không sợ đối phương người nhiều. Vì thế việc Đồ Phụng Tam và Lưu Dụ hư trương thanh thế là một hành động vô cùng cao minh để dọa cho đối phương phải bỏ chạy, không làm ảnh hưởng đến đại kế, hiển thị rõ tài trí tuy cơ ứng biến của bọn họ.

Yến Phi thầm nghĩ nếu như quả thực Hác Trường Hanh dám đến, mình có nên sử dụng bản lĩnh từ xưa là thích khách không? Tìm cách giết được Hác Trường Hanh thì có thể phá vỡ hành động tiến chiếm Biên Hoang Tập của Lương Hồ Bang.

Trong lúc chàng đang suy tính thì thượng du bờ bên này loé lên ba ngọn đèn cách chỗ chàng đứng khoảng từ ba đến bốn dặm, lúc sáng lúc tắt lập loè bất định, dường như là tín hiệu kêu gọi.

Khi chàng còn chưa hiểu gì thì đáp án đã xuất hiện từ hạ du. Chiến thuyền siêu cấp “Ẩn Long” của Lương Hồ Bang từng vừa mới tung hoành với khí thế vô địch, uy phong bát diện tại Đại giang cạnh Kiến Khang, lúc này đèn lửa tắt hết đang ngược dòng chạy đến. Buồm được giương hết cỡ, tốc độ không ngừng gia tăng.

Yến Phi trong lòng chấn động, thầm hô Hác Trường Hanh thực là nghề cao mật lớn, chiến thuyền “Ẩn Long” không hề theo hạ du rời xa Kiến Khang mà nhân lúc hỗn loạn lại quay đầu chạy lên thượng du.

Đây cũng là một may mắn lớn cho Đồ Phụng Tam và Lưu Dụ vì Hác Trường Hanh đã sớm đề phòng bọn họ sẽ theo Đại giang thoát thân. Chỉ có điều hẳn không đoán được là bọn họ lại giấu khoái thuyền trên một nhánh sông ở thượng du nên mới sai một nước cờ.

Đồng thời chàng lại biết Hác Trường Hanh dám mạo hiểm việc có thể đụng độ với chiến thuyền của thủy sư Kiến Khang, lại không đi vòng qua Hoài Thủy lên phía bắc là vì hẳn muốn sớm đến Biên Hoang Tập để không bỏ lỡ thời cơ.

A! Làm sao có thể ngăn cản hành trình đến Biên Hoang Tập của Hác Trường Hanh đây?

Chiến thuyền “Ẩn Long” chạy ngang qua chỗ gã đứng, tốc độ vẫn tiếp tục tăng lên.

Trong lòng Yến Phi chợt động, từ ngọn cây nhảy xuống đất rồi từ trong rừng vọt ra, vô thanh vô tức lao mình vào trong dòng nước sông giá lạnh.

Đồ Phụng Tam và Lưu Dụ chờ chiến thuyền “Ẩn Long” đi xa rồi mới cho khoái thuyền cập bờ. Hai người trên mình nhiều chỗ bị thương nhưng chỉ là thương tích ngoài da, hoàn toàn không phạm vào đến xương cốt. Không tìm thấy Yến Phi, hai người đều cảm thấy kỳ quái nhưng tuyệt không lo lắng.

Trong thiên hạ không có ai có thể làm khó Yến Phi được.

Lưu Dụ cột thuyền vào một cành cây mọc vươn ra mặt nước, nói: “Nếu ta không đoán sai, Yến Phi lúc này đang đến thượng du thám thính địch tình. Khi khẳng định là Hác Trường Hanh lên thuyền bỏ đi thì Yến Phi sẽ quay lại.”

Đồ Phụng Tam vẫn đang quan sát tình hình thượng du, nói: “Lần này quả là cực kỳ nguy hiểm, làm ta phải tính toán lại đối với đảm lược của Hác Trường Hanh. Nếu như Yến Phi không đưa cho bọn ta yên vụ đạn thì bọn ta khó mà thoát thân được.”

Lưu Dụ gật đầu nói: “May là Cao tiểu tử đã sớm rời khỏi. Nếu không khẳng định hẳn không thoát khỏi tử kiếp.”

Đồ Phụng Tam cười: “Ta lại hy vọng hẳn thấy được vẻ hung tàn của Tiểu Bạch Nhận của hẳn. Võ công của nha đầu này không kém Hác Trường Hanh là mấy đâu.”

Lưu Dụ ngồi xuống bờ sông, thở ra một hơi: “Đi theo lão Hác là hơn ba mươi tên bang chúng Lương Hồ Bang, đều là tinh nhuệ của Lương Hồ Bang. Kể cả không có Hác Trường Hanh, Duẩn Thanh Nhã hai người thì cũng không dễ dàng đối phó. Lần này quả thực vô cùng may mắn.”

Đồ Phụng Tam lại có suy nghĩ khác, đáp: “Đó gọi là ‘lai giả bất thiện, thiện giả bất lai’”

Lưu Dụ nói: “Đương nhiên! bọn chúng đã biết Yến Phi ở đây. Nếu không có chút thực lực làm sao dám động thổ trên đầu thái tử?”

Đồ Phụng Tam đáp: “Vị tất là như thế!”

Lưu Dụ ngạc nhiên hỏi: “Đồ huynh nói câu đó là có ý gì?”

Đồ Phụng Tam than: “Ta nghĩ có thể là ta bị lão bằng hữu bán đứng rồi!”

Lưu Dụ nhìn hẳn, chờ hẳn nói tiếp. Song mục Đồ Phụng Tam xạ xuất thần sắc phức tạp, tràn đầy sát khí và thần tình thương cảm nhưng ngữ khí vẫn bình tĩnh như thường nói: “Nhậm Thanh Thị đã giấu không nói cho Hác Trường Hanh biết chuyện nàng ta đã gặp người vì việc này có liên quan đến bí mật của Tâm Bội. Là Hác Trường Hanh từ vị bằng hữu trong bang hội của ta mà biết được ta đang ở Kiến Khang đang thiết kế đối phó với hẳn, hoặc cho rằng hành động của ta chống đối lại hẳn, làm liên lụy đến nỗi Mạn Diêu bị Sở Vô Hạ giết chết. Vì thế hẳn bất cổ nhất thiết tìm ta báo thù. Lại nhân lúc Cao Ngạn đến gặp Chi Độn lộ liễu tung tích nên hẳn truy thẳng đến đây. Hẳn không những không nghĩ Yến Phi cùng ở đây với ta mà còn không nghĩ người cũng ở đây với ta. Vì thế trong số người đến đánh bọn ta không có Nhậm yêu nữ. Nếu như Nhậm yêu nữ nói cho Hác Trường Hanh biết có thể người hoặc Yến Phi đang ở cùng chỗ với ta thì lão Hác sẽ biết bằng vào thực lực bọn hẳn căn bản không thể làm khó bọn ta được. Lão Hác cầm chắc chuyện đánh người ngã ngựa, chỉ tiếc rằng hẳn đã tính sai.”

Lưu Dụ hiểu ra mọi chuyện và lại nắm được nguyên nhân làm Đồ Phụng Tam đầy vẻ cảm xúc. Hác Trường Hanh có thể từ chỗ bằng hữu bang hội của Đồ Phụng Tam mà thám thính được tin tức của hẳn, đương nhiên là do Hoàn Huyền đem bí mật của Đồ Phụng Tam tiết lộ cho người này.

Bởi vì Hác Trường Hanh sinh nghi việc bất ngờ bị tập kích nên hẳn từ người bằng hữu đó vốn là nhân tuyến của Đồ Phụng Tam, biết được quan hệ giữa Hoàn Huyền, Lương Hồ Bang và Đồ Phụng Tam. Hoàn Huyền không niệm tình cũ mà bán đứng Đồ Phụng Tam làm Đồ Phụng Tam cảm khái thể thái nhân tình nóng lạnh. Việc này làm quan hệ giữa Đồ Phụng Tam và Hoàn Huyền xấu hơn một bước, vì Mạn Diêu bị giết, Hoàn Huyền mất đi con cờ trọng yếu có thể điên đảo Tư Mã hoàng triều.

Đồ Phụng Tam thở ra một hơi nói: “Ta vốn thiện dụng thủ pháp mượn đao giết người kiểu đó nên Hác Trường Hanh rất dễ đoán ra là do ta làm. Hẳn lại tuyệt sẽ không bỏ lỡ cơ hội giết ta.”

Lưu Dụ thầm nghĩ lão tử cũng đã từng lĩnh giáo qua bản lĩnh này của người rồi, gã trầm giọng hỏi: “Người chuẩn bị đối phó với người đã bán đứng người như thế nào đây?”

Đồ Phụng Tam cười đáp: “Đương nhiên là giả vờ như không biết gì. Ngày sau, nói không chừng có thể lợi dụng hẳn để đối phó Hoàn Huyền hoặc lão Hác. Khặc! Lão Hác càng đánh giá thấp bọn ta thì bọn ta càng có cơ hội làm hẳn phải thất bại. Đồ Phụng Tam ta luôn tin vào tà thuật, hy vọng mệnh người đúng là mệnh rồng, Tạ An, Tạ Huyền đều không sai lầm.”

Lưu Dụ bật cười: “Những việc đó mà nói ra thì sẽ không linh nữa đâu. Ta lại không hề có dã tâm lớn như thế, chưa bao giờ nghĩ mình có mệnh làm Hoàng đế.”

Đồ Phụng Tam vừa cười vừa nhìn gã nói ‘hảo’, đoạn nói: “Con người cũng có thể thay đổi. Sau này người tự nhiên sẽ có cách nhìn khác. Ồ!”

Hai người đồng thời nhìn về phía rừng sâu, tay đặt lên cán kiếm cán đao của mình.

“Là ta! Tư Mã Nguyên Hiến!”

Hai người lại một phen hồ đồ, ngăn người nhìn Tư Mã Nguyên Hiến từ trong rừng đi ra.

Tư Mã Nguyên Hiến cũng nhìn hai người, đến cách chừng mười bước thì dừng lại. Hắn đưa mắt nhìn Lưu Dụ hỏi: “Lưu Dụ?”

Lưu Dụ cảm thấy người vốn là tử địch này không có ác ý bèn gật đầu đáp: “Chính là tiểu đệ! Vị này là Đồ Phụng Tam.”

Đồ Phụng Tam không nhịn được mới nghi ngờ trong lòng hỏi: “Công tử đã có thể tự hành khí giải huyết sao còn không chạy đi?”

Tư Mã Nguyên Hiến tiến lên mấy bước rồi ngồi xuống trước mặt hai người nói: “Đó là Yến Phi giải huyết cho ta. Ta còn tưởng bọn người là địch nhân. May là nhận ra thanh âm Đồ lão đại” Hắn lại nói tiếp: “Cha ta và Yến huynh đã đạt được hiệp nghị, mọi người sẽ liên thủ đối phó Cô Thiên Thu và Từ Đạo Phúc.”

Lưu Dụ ngạc nhiên hỏi: “Công tử không muốn chém ta thành vạn mảnh nữa sao?”

Tư Mã Nguyên Hiến lộ vẻ bối rối, nói: “Bây giờ là lúc đại địch đang ở trước mắt, còn cần phải tính toán mấy việc đã qua ư? Sao không thấy Yến huynh?”

Lưu Dụ và Đồ Phụng Tam nhìn nhau, đều thấy cảm giác cổ quái trong lòng đối phương. Bọn gã giống như Yến Phi, lúc này đã thay đổi hoàn toàn cách nhìn đối với Tư Mã Nguyên Hiến.

Lấy đại cục làm trọng, Tư Mã Nguyên Hiến cuối cùng cũng trút bỏ được tập quán công tử hủ lậu không biết nghĩ, hiểu rõ thời cuộc lúc này nguy cơ trùng trùng, biết phân biệt sự việc nặng nhẹ. Tư Mã Nguyên Hiến đã trưởng thành, không còn là tử đệ vọng tộc chỉ biết tranh dành mỹ nhân của Kiến Khang nữa.

Đồ Phụng Tam vỗ đùi nói: “Việc tối nay được công tử toàn tâm hợp tác thì nhất định sẽ thành công.”

Tư Mã Nguyên Hiến nói: “Lúc này các người hai bên bờ sông thì nhau bắn pháo hiệu, không sợ dả thảo kinh xà, làm Từ Đạo Phúc phát sinh cảnh giác sao?”

Hai người đều không thể tưởng nổi tâm tư hần lại có thể biến thành cẩn mật như thế, đều cho rằng hần nói có lý.

Lưu Dụ nhìn xuống phía hạ du, nói: “Bọn ta lên thuyền đi thôi!”

Ba người lên thuyền, cởi dây buộc thuyền rồi tiến thẳng về phía tây.

230. Ngộ Trung Phó Xa

Đây đúng là góc tấn công thích hợp nhất, khi Hác Trường Hanh từ bến sông lên thuyền không có phòng bị, chàng có thể tặng cho hắn một kích trí mệnh. Thành công của việc giết chết Trúc Pháp Khánh làm cho chàng càng cảm nhận rõ ràng hơn về năng lực của mình. “Nhật Nguyệt Lệ Thiên đại pháp” do chàng tự sáng tạo cũng đã đạt được cảnh giới mới, Thủy Độc và Đan Kiếp hai thứ rõ ràng khác nhau lại trở thành một thứ công pháp tương hỗ làm ích lợi và hoàn thiện hơn bản lãnh của chàng.

Sự thật đã chứng minh kẻ mạnh như Trúc Pháp Khánh cũng đã phải ôm hận dưới Diệp Luyện Hoa của chàng.

Nếu có thể trừ khử được Hác Trường Hanh, đối với Lương Hồ bang sẽ trở thành sự đả kích và vết thương không thể bù đắp được, ngang bằng với việc cắt mất một tay của Nhiếp Thiên Hoàn. Hác Trường Hanh không những văn võ song toàn, mà còn là một thuyết khách trời sinh đầy sức lôi cuốn, nhớ tới Tô Tần, Trương Nghi thời Xuân Thu Chiến Quốc cũng chẳng khác bao nhiêu.

Trước khi biết Kỷ Thiên Thiên, Yến Phi chàng chỉ quan tâm duy nhất tới việc báo thù rửa hận cho mẹ, đối với mọi sự việc khác chẳng bao giờ có thái độ tích cực. Hiện giờ chàng đã hoàn toàn thay đổi, bởi vì chỉ có như thế mới có hy vọng cứu lại được chủ tỳ Kỷ Thiên Thiên. Thời gian đã trở thành yếu tố quyết định sự thành bại, do đó chàng không bỏ qua bất cứ cơ hội nào.

Giết được Hác Trường Hanh sẽ đập tan hành động tấn công Biên Hoang tập của Nhiếp Thiên Hoàn, và làm đại tăng cơ hội thành công trong việc phản công tái chiếm Biên Hoang tập. Chàng đã quyết tâm lần thích sát này phải hoàn thành.

Yến Phi đầu chìm dưới dòng sông, tiếp tục ẩn dưới mặt nước, nhiệt hỏa của Đan Kiếp chống cự lại dòng nước lạnh giá như muốn làm đông cứng người ta. Chàng vận công lên song mục, dùng nhãn lực sắc bén bắt chắp ảnh hưởng của dòng nước dội vào mắt, nắm rõ mọi tình huống của mặt nước và trên bờ.

Điệp Luyến Hoa trên tay, tâm linh trong sáng thanh tĩnh, người và kiếm hợp nhất, kiếm là người, người là kiếm.

Sau khi huyền công đại thành, chàng mỗi ngày một tiến bộ, quá trình lĩnh hội chậm chạp khó nhìn ra, nhưng có những lúc thật phi thường, như mới trước đây trong phạm vi ba mươi trượng chàng có thể nghe và phân biệt được cuộc đối thoại của Lưu Dụ và Nhậm Thanh Thị, Từ Đạo Phúc cùng Cổ Thiên Thu, vì vậy mới phát giác ra mình đã tiến nhập tới cảnh giới vô đạo mà trước đây chưa từng dám mơ ước.

Thân hình khôi vĩ của Hác Trường Hanh xuất hiện chỗ tảng đá lớn bên bờ sông, theo sát bên mình là tiểu tinh linh mỹ lệ, tình nhân trong mộng của Cao Ngạn - "Bạch Nhạn" Doãn Thanh Nhã. Ngoài ra còn có vài chục hảo thủ tinh nhuệ của Lương Hồ Bang phân tán bảo vệ các mặt tả hữu và phía sau, toàn bộ đều trong tư thế rút lui.

Yến Phi có thể tưởng tượng được tâm tình chán nản vì cái được không bằng cái mất của Hác Trường Hanh, Mạn Diêu bị giết, hấn khó lòng mà giải thích với Hoàn Huyền. Hấn mà mạo hiểm quay đầu đối phó với bọn họ có thể cũng vì tâm trạng muốn vớt vát chỗ này đập vào chỗ nọ, hy vọng trước lỗ sau lời, cố gắng bắt được Đồ Phụng Tam, Lưu Dụ hoặc bất kỳ người nào về, tóm lại là không thể quay về tay không.

Sự tình tất nhiên không phải như ý hấn muốn sao là được, do đó hiện tại hấn bị kẹt vào thế nước cạn, lạc lõng lại hoảng hốt, chính là thời cơ tối hảo để Yến Phi ám sát hấn.

Chiếc "Ẩn Long" lúc này cách chỗ bọn Hác Trường Hanh đứng không đến hai mươi trượng, không ngừng đến gần.

Tâm linh Yến Phi trói chặt thân hình Hác Trường Hanh, lập tức lại dùng "Bất Dụng Nhân" quan sát, mọi cử động của Hác Trường Hanh đều không tránh được pháp nhãn của chàng. Cảm giác này chàng mới thấy lần đầu nên trong lòng lại dấy lên cảm giác mới mẻ.

Yến Phi chàng có phải là thiên hạ đệ nhị cao thủ chẳng? Trước khi đánh bại được Hoàn Huyền, Ni Huệ Huy, Tôn Ân, Mộ Dung Thùy, hoặc Nhiếp Thiên Hoàn - những kẻ được liệt danh cao thủ tối cao của cả hai miền nam bắc, vẫn còn quá sớm để nói. Nhưng tối thiểu có một việc chàng khả dĩ có thể khẳng định, chàng đã trở thành mối lo sợ lớn nhất trong thiên hạ, có thể bằng cảm ứng huyền diệu thực hiện được những cuộc ám sát của một thích khách siêu cấp.

Mười trượng, chín trượng, tám trượng...

Hác Trường Hanh hú lên một tiếng, thân hình bốc lên cao, hướng về chiếc "Ẩn Long" bay đến.

Yến Phi dẫn khí công xuống, tả thủ rời bỏ thân thuyền, kế đó vận công dè mạnh, lập tức sinh ra lực phản chấn cường đại, xé nước bay lên không.

Hỏa nhiệt của Đan Kiếp thấu qua Điệp Luyến Hoa mà đến, vọt lên trên hoàn toàn bao phủ Hác Trường Hanh với sức mạnh có thể làm nát tim vỡ phổi, khiến đối thủ vô phương kháng cự lại kiếm khí kinh người ấy.

Hác Trường Hanh quả không uổng danh là cao thủ nhất đẳng. Lúc Yến Phi vừa vọt ra khỏi mặt nước, hấn nhận thấy được mối nguy hiểm, toàn thân chấn động, nhưng lâm nguy bất loạn, rút bội đao ra, lập tức vung mũi đao bao bọc thân thể nhưng vẫn giữ kinh thể bay đến chiếc "Ẩn Long".

Yến Phi thầm khen ngợi, có điều trong lòng đã hạ quyết tâm định án tử cho Hác Trường Hanh.

Do biến cố bất ngờ xảy ra, đám cao thủ Lương Hồ bang ở khoang thuyền phía bờ sông, người người ai nấy đều không kịp ra tay cứu giúp, một phần cũng do Hác Trường Hanh phóng ngang trên không, muốn cứu cũng không được, đành giương mắt lên nhìn.

Một tiếng kêu trong trẻo vang lên, Doãn Thanh Nhã hai tay nắm hai chuôi chủy thủ vung lên hàn quang chớp lóe, nhẹ nhàng như khói nường từ bờ sông vọt chéo lên. Yến Phi không tưởng được tốc độ kinh nhân ấy, xuất sau nhưng lại đến trước, chỉ trong nháy mắt đã đến bên dưới Hác Trường Hanh, một kích với khí thế lôi đình vạn quân của Yến Phi, đáng lẽ kẻ nhận lấy phải là Hác Trường Hanh lại hóa ra là Doãn Thanh Nhã.

Bất cứ người nào cũng không có cách gì đang giữa không trung mà có thể dùng lực đổi hướng, trừ khi Yến Phi có thể thật sự biến thành thần tiên biết bay, nếu không sẽ phải vượt qua được cái cửa ải Doãn Thanh Nhã ấy mới đối phó được với Hác Trường Hanh.

Lúc này tiếng kêu la quát mắng từ hai phía vang lên, bất quá là ai cũng khó lòng cải biến được sự việc phải xảy ra.

Nếu đổi lại là Đồ Phụng Tam hoặc Lưu Dụ, vì đạt được mục đích sẽ bất chấp tất cả toàn lực sát thương Doãn Thanh Nhã, rồi mượn lực kinh khí giao kích, hoán khí tiếp tục công Hác Trường Hanh, nhưng Yến Phi thì lại có lòng thương hại cho đối tượng tương tự của Cao Ngạn.

Ngay cả đến khả năng của Yến Phi cũng không có cách nào hành xử cho toàn vẹn mọi bề, tức thì biến chiêu, biến đổi chân khí sát thương của Đan Kiếp đã làm cho Trúc Pháp Khánh phải nuốt hận thành Nhật Nguyệt Lệ Thiên đại pháp lúc cương lúc nhu, lại biến cải kiếm khí công đến thành chân kinh mang lực hút, nghênh tiếp mũi nhọn song chủy đầy biến hóa của tiểu Bạch Nhạn.

Đại kế ám sát Hác Trường Hanh giữa đường bất ngờ lại bị loại bỏ, chàng bất đắc dĩ phải cầu kế thoát thân. Bằng không để hơn mười cao thủ cộng với cung lớn nổ mạnh, dưới nước lại không có gì che chở, chàng há lại chẳng thành con nhím đầy gai nhọn hay sao?

"Đang!", tiếng binh khí giao kích trao đổi vang lên, thân hình kiêu diễm của Doãn Thanh Nhã run mạnh, kinh hoàng kêu lên một tiếng, bị kiếm kinh sung mãn cường đại của Yến Phi hút dính vào, không thể cưỡng lại lực đạo kinh người đó kéo từ trên không hạ xuống, rơi sát theo phía sau Yến Phi.

"Bôm! Bôm!" hai tiếng nước động trước sau vang lên rồi chìm vào dòng sông.

Gần thuyền có hơn một chục hảo thủ Lương Hồ bang đã nạp sẵn cung tên, nhưng không một kẻ nào dám bắn vì sợ trúng nhầm Doãn Thanh Nhã.

Hác Trường Hanh đáp tới chiếc Ân Long, quát lớn: "Hạ thủy!"

Rồi tự mình nhảy xuống dòng sông, những kẻ khác lần lượt bắt chước theo. Người của Lương Hồ bang đảo lộn tới lui trong dòng nước, người nào đều tinh thông thủy chiến, xuống nước cũng giống như cá bơi về nhà, không ngần sợ bất kỳ kẻ nào.

Trong nước Yến Phi ngẫm thử dài, vung tay điểm lên kẻ khí huyết vẫn còn nhộn nhạo đang chìm xuống ở phía trên, hạ ngay eo lưng tiểu Bạch Nhạn đang không thể lấy lại được sức lực để phản kháng, Doãn Thanh Nhã lập tức ngoan ngoãn chìm vào cơn mê, chủy thủ thoát thủ chìm xuống đáy sông. Yến Phi một tay nắm thắt lưng của thị, trôi lên mặt nước, hai chân vận kinh đạp mạnh, hai người lập tức trượt trên mặt nước, trong thoáng chốc đã thuận dòng trôi đi xa hơn mười bô, bỏ Hác Trường Hanh lại đằng sau.

Một chiếc khoái đĩnh chạy thẳng đến đón đầu.

Yến Phi nâng Doãn Thanh Nhã lên, suy nghĩ thật nhanh. Thật ra có nên ném Doãn Thanh Nhã lại cho Hác Trường Hanh chăng? Hay là đem tiểu mỹ nữ này về? Mang theo Doãn Thanh Nhã này chạy hoặc giả có thể làm chậm hành trình đến Biên Hoang tập của Hác Trường Hanh. Nghĩ đến đây, chàng vạch nước bơi đến gần chiếc khoái đĩnh.

Tiếng Đồ Phụng Tam kêu lớn nói: "Chúng đuổi đến kìa! Mau quay đầu lại!"

Yến Phi đặt tiểu mỹ nhân ướt đầm xuống. Đồ Phụng Tam, Lưu Dụ và Tư Mã Nguyên Hiển ba người cùng lúc dụng lực quay chiếc khoái đỉnh vòng trở lại, thuận theo thế nước mà đi.

Yến Phi nhìn về phía "Ẩn Long". Chiếc thuyền của Lương Hồ Bang đó quả thật là chiến thuyền siêu cấp linh hoạt, quay đầu như cá, một sợi thừng được ném ra kéo tất cả nhân mã đang ở dưới nước quay trở lên thuyền.

Đồ Phụng Tam hét lớn: "Bọn ta không nhanh bằng chúng, Yến Phi người không giúp gì sao?"

Yến Phi cầm mái chèo còn lại lên, ngồi xuống trước mũi thuyền, chèo thuyền đi, nói: "Chúng có thể nhanh bằng bọn ta hay sao?"

Lưu Dụ nói: "Người coi kia!"

Chiếc "Ẩn Long" quả nhiên đã tiến đến gần trong một thời gian ngắn, thuyền buồm căng gió, bốn nhóm hai mươi tay chèo chỉnh tề đồng lòng chèo tới trên mặt nước, theo tiếng trống "Thùng! Thùng! Thùng!" không ngừng tăng tốc, rượt theo sát phía sau chừng hơn năm mươi trượng, khoảng cách càng lúc càng gần.

Tư Mã Nguyên Hiển hưng phấn âm ỉ nói: "Bọn ta không cần phải cập vào bờ sao?"

Yến Phi, Lưu Dụ và Đồ Phụng Tam đều cùng lúc có cảm giác cổ quái, cộng tác với "tù binh" quả thật là tình cảnh đặc biệt.

Ở phía đuôi thuyền, sau lưng Tư Mã Nguyên Hiển là Đồ Phụng Tam. Họ Đồ thấy Tư Mã Nguyên Hiển đang cố chèo thuyền nhưng vẫn không quên đảo ánh mắt xem xét tới lui Doãn Thanh Nhã đang nằm trong thuyền, cười nói: "Cô bé này là ái đồ bảo bối của Nhiếp Thiên Hoàn, Hác Trường Hanh chắc chắn không khi nào dám phóng thích, bọn ta có thể chống đỡ được một lát, hơn là lên bờ sẽ bị sự truy sát của một đám địch nhân đông đảo."

Tư Mã Nguyên Hiển vẫn còn trong trạng huống hưng phấn, hiển nhiên hết sức hưởng thụ tính kích thích của sự khẩn trương trước mắt, ồn ào kêu lên: "Có Yến Phi ở đây! Bọn ta lại phải sợ kẻ nào sao?"

Lưu Dụ cười nói: "Tiểu Phi định làm sao đây? Nếu để Từ Đạo Phúc nhìn thấy bốn người chúng ta chèo thuyền chạy trốn thế này, chẳng biết sẽ nghĩ thế nào!"

Yến Phi nhận thấy thuyền địch đang đến gần cách chừng bốn mươi trượng, nếu tiếp tục như vậy khẳng định không tới hai dặm sẽ bị địch nhân bắt kịp. Trong lòng chàng vừa cảm thấy kỳ cục lại vừa có cảm giác vui vui, đáp: "Không cần phải quan đến Từ Đạo Phúc nhiều như vậy, Hác Trường Hanh người đông thể mạnh, nếu động thủ thì chắc chắn bọn ta sẽ là người bị thua thiệt. Trừ phi bọn ta chịu phóng thích tiểu Bạch Nhạn này bằng không sẽ chẳng chạy được xa. Hà huống còn phải tính đến thời gian trao đổi người đến rất nhanh nữa!"

Tư Mã Nguyên Hiển nói: "Tại sao chúng ta không lấy dao kề cổ con nhóc xinh đẹp này, coi Hác Trường Hanh còn dám rượt theo không?"

Đồ Phụng Tam cười nói: "Còn thiếu một người chèo thuyền nữa, Hác Trường Hanh biết chắc bọn ta không dám giết người, vì nếu giết thì xong thì bọn chúng không còn gì cố kỵ nữa, bách tiễn cùng bắn, công tử liệu có chống đỡ được không? Vả lại bọn ta đang ở trong thế bị ép, hoàn toàn mất quyền chủ động, chèo lái thêm nữa được chăng?"

Tư Mã Nguyên Hiển lập tức cứng họng hết lời để đối đáp.

Yến Phi và Lưu Dụ đều hiểu Đồ Phụng Tam nói thế là khách sáo lắm rồi. Trong bốn người thì võ công Tư Mã Nguyên Hiển tệ nhất, trở thành gánh nặng cho bọn họ, bất luận là dưới nước hay trên bộ, nếu như động thủ, Tư Mã Nguyên Hiển khó lòng chạy thoát được.

Chiếc khoái đỉnh vèo vèo vượt sóng mà tiến làm tung bắn những bọt nước, trên mặt sông những đốm sáng chớp lờ, phản chiếu những ánh sao trên bầu trời đêm, ngọn gió sông quét thẳng đến trước mặt, quả thật mang đến một tư vị lạ thường.

Âm thanh của Hác Trường Hanh từ đằng sau vọng đến: "Xin Yến huynh phóng thích Thanh Nhã. Nó chỉ là đứa nhỏ không hiểu chuyện, sau này tiểu đệ sẽ có hồi báo."

Đồ Phụng Tam cười dài đáp: "Giả sử Hác huynh có thể lập lời thề độc, trong vòng ba con trăng không được bước vào Biên Hoang nửa bước, bọn ta lập tức thả người ngay."

Yến Phi thăm phục biện pháp của Đồ Phụng Tam, bởi vì chỉ có như thế mới có khả năng làm trì hoãn hành trình đến Biên Hoang tập của Hác Trường Hanh.

Hác Trường Hanh vẫn không tỏ vẻ phật lòng, chỉ lên giọng nói: "Yêu cầu của Đồ huynh có chút thái quá chăng? Xin hỏi có phải bên cạnh Yến huynh là công tử Nguyên Hiên không?"

Tư Mã Nguyên Hiên biết ý nhận ra hấn qua ý phục của mình, cười nói: "Vậy thì làm sao? Sẽ có ngày ta bắt người phải quỳ gối trước mặt ta mà cầu xin tha mạng."

"Vút!"

Tiếng dây cung bật ra, Đồ Phụng Tam nhanh như chớp xuất bội kiếm, chẳng cần quay đầu lại, trở tay bổ ra phía sau một nhát.

"Choang!"

Kình tiễn bị đánh bật sang bên rơi vào dòng sông.

Tư Mã Nguyên Hiên thầm lau mồ hôi, hiểu rằng mũi tên ấy chính là nhắm vào búi tóc của hắn mà bắn, nào tưởng nổi được sự cường mãnh và không kiêng kỵ gì của Hác Trường Hanh. Hắn cũng không thể không thừa nhận Đồ Phụng Tam đã không hề sai lầm khi nhận định bọn họ không dám giết Doãn Thanh Nhã.

Đồ Phụng Tam tra kiếm vào vỏ như không có gì xảy ra, một tay vẫn giữ vững động tác chèo lái chiếc khoái đỉnh, không quay đầu lại cười nói: "Cứ một mũi tên nữa bắn ra, ta sẽ rạch lên má phần tiểu Bạch Nhạn đây một nhát kiếm, Hác huynh hãy nghĩ kỹ trước khi bắn nhé!"

Chiếc "Ẩn Long" giảm khoảng cách với chiếc khoái thuyền, chỉ rượt theo cách chừng hơn hai mươi trượng. Kẻ rượt người chạy, nhanh chóng xuôi theo hạ du đi về hướng Kiến Khang, cách chỗ ước định trao đổi người ở gần bến Hoàn Phong không quá ba dặm.

Hác Trường Hanh cuối cùng cũng mất kiên nhẫn quát lớn: "Yến Phi người bộ hóa thành câm rồi sao? Thanh Nhã chỉ là một tiểu nữ tử mà thôi!"

Tư Mã Nguyên Hiên lấy làm ngạc nhiên, qua ngữ khí của Hác Trường Hanh, rõ ràng cả hắn cũng biết Yến Phi thuộc hạng quân tử lẽ ra không dùng một cô bé để uy hiếp kẻ địch.

Yến Phi điềm đạm đáp: "Thế này vậy! Ba ngày sau bọn ta sẽ ở tại Dĩnh Khẩu bàn chuyện giao dịch, chỉ cần Hác huynh đơn thân phó ước, bọn ta sẽ trả người cho người, bảo đảm sẽ không làm tổn hại tiểu Bạch Nhạn dù chỉ một sợi tóc."

Hác Trường Hanh giận dữ nói: "Ta nhìn lầm người rồi! Nguyên lai Yến Phi chỉ là một kẻ như thế."

Lưu Dụ cười ha hả nói: "Sao Hác huynh trông có vẻ bối ngỡ như là ngày đầu tiên bước chân vào chốn giang hồ vậy?"

Hác Trường Hanh quát to: "Được lắm! Để rồi xem!"

Vào lúc này chiếc "Ẩn Long" chỉ còn cách khoái thuyền khoảng mười lăm trượng, làm bọn họ cảm thấy sức uy hiếp càng tăng thêm.

Sự thật tình huống đối với bọn họ rất bất lợi, "Ẩn Long" có thể đánh lật khoái thuyền một cách dễ dàng. Đến lúc Hác Trường Hanh và đội quân tinh thông thủy tính của hắn xuống nước cứu người, khả năng bọn họ giữ lại Doãn Thanh Nhã quả thật không nhiều. Vấn đề quan trọng nữa là Doãn Thanh Nhã phải ở trên mặt nước để thở, lại còn Tư Mã Nguyên Hiên là mối lo lắng nhất của họ, nếu bị Hác Trường Hanh bắt được, hậu quả thật không dám nghĩ tới.

Tư Mã Nguyên Hiên chân khí bắt đầu cạn kiệt, vì dùng hết sức để chèo lái chiếc khoái thuyền quả thật phí lực phi thường, thở gấp nói: "Làm sao ghé vào bờ đây?"

Đồ Phụng Tam nói: "Không kịp nữa rồi! Hãy nhớ rõ tuyệt kỹ "Bộ Thần Vồng" (lưới bắt thần) của Lương Hồ bang, thần ở đây không phải là thần tầm thường đâu, mà là thủy long thần đó."

Lời nói còn chưa xong, có tiếng gió bộc phát, cùng lúc một chiếc lưới lớn từ đầu chiếc "Ẩn Long" được ném tung ra, che trên phủ dưới nhằm về hướng bọn họ trùm đến, nếu chiếc khoai đỉnh cứ vẫn giữ tốc độ di động như trước, thì đúng là vừa vắn bao trọn bọn họ lại trong lưới.

Về mặt tươi cười của Đồ Phụng Tam xuất hiện nét quý dị và đầy ý trào lộng, quát lớn: "Cập vào bờ phía nam ngay!"

Lưu Dụ tung chưởng võ thẳng vào mặt nước phía bên phải đuôi thuyền, tức thì vọt lên một cột nước lớn, khoai đỉnh đổi hướng, nhanh chóng quay xéo qua phía nam ngạn. Đồ Phụng Tam lại tặng thêm một cõ chưởng kinh nữa, chiếc khoai đỉnh của họ tốc độ tăng vọt, giống như cá bay lướt trên mặt nước, thật là cảm giác thống khoái như được đằng vân giá vũ.

"Bùng!"

Bộ Thần Vồng nặng nề rơi lạc qua mé đuôi bên tả của chiếc khoai đỉnh, chỉ thiếu chút nữa là chạm được vào thân khoai thuyền. Vì cái lưới ấy bốn mặt treo vật nặng làm bằng chì pha sắt nên khi rơi xuống làm nước bắn tung tóe lên không ai tránh khỏi bị ướt.

Tư Mã Nguyên Hiển cười dài: "Sáng suốt! Sáng suốt! Cực kỳ sáng suốt!"

Bọn Yến Phi ba người đều không biết nên cười hay nên khóc, Tư Mã Nguyên Hiển vốn là tử địch của bọn họ, lúc này lại biến thành chiến hữu đồng hội đồng thuyền, nhưng chuyện oái oăm nhất là bọn họ giống như đang biến thành người hát tuồng kích thích giúp vui cho vị công tử này.

Mọi người quay đầu nhìn về phía chiếc "Ẩn Long", địch nhân đang rút Bộ Thần Vồng từ dưới sông lên thuyền, phen này cái trò cũ coi bộ khó lòng mà làm lại được.

Đồ Phụng Tam cười nhạt nói: "Hác Trường Hanh muốn chơi đùa với ta cũng chưa đủ tư cách, Nhiếp Thiên Hoàn có đến cũng thế thôi. Bọn ta cứ cập thuyền vào bờ chạy dọc theo chỗ nước cạn."

Tư Mã Nguyên Hiển phục quá kêu lên: "Kể hay lắm!"

Yến Phi và Lưu Dụ trong lòng đều khen tuyệt, thuyền đổi phương vào chỗ nước cạn khó mà rượt theo đằng sau họ được. Chiếc khoai đỉnh vội khua chèo chạy như bay, chỉ có ở bên cạnh mới đuổi theo họ được.

Lúc này họ tiến thoái tùy ý, đến khi cần có thể mang khoai đỉnh lên ven bờ rồi bỏ thuyền mà chạy. Thuyền địch vì đang di chuyển hết tốc độ, tất phải vượt quá đến đằng trước, tạo ra khoảng cách sai biệt đủ để bọn họ tranh thủ đào tẩu theo khe hở đó.

Giờ mới rõ Đồ Phụng Tam có ý để đổi phương sử dụng Bộ Thần Vồng, sau đó mới chọn sách lược này, vì cần phải kéo Bộ Thần Vồng trở lên thuyền mới có thể tung lưới lại, ắt phải tốn thêm thời gian. Mà Bộ Thần Vồng là vũ khí duy nhất của đối phương có thể uy hiếp trực tiếp đến khoai đỉnh, Đồ Phụng Tam thật ra đã dạy bảo địch nhân rằng trong thời gian ngắn không nên dùng nó trở lại.

Họ Đồ quả thật danh bất hư truyền. Thế chủ động đã nằm trong sự khống chế của họ.

Chiếc "Ẩn Long" vẫn còn đuổi theo sát bên cạnh, chỉ cách chừng bảy, tám trượng nữa là vượt qua được họ.

Trên thuyền Lương Hồ bang, các chiến sĩ kéo căng hơn mười cung lớn, đầu mũi tên chứa thuốc về phía họ. Dẫu biết rằng bọn chúng chỉ hư trương thanh thế nhưng đối với bọn họ vẫn tạo thành tâm lý uy hiếp to lớn, tối thiểu là làm cho họ không dám bỏ khoai thuyền để chạy lên bờ.

Đồ Phụng Tam thấp giọng hỏi: "Nguyên Hiển công tử còn đủ khí lực không?"

Tư Mã Nguyên Hiển nghiêng rằng nghiêng lợi gật đầu.

Đồ Phụng Tam quát: "Hãy mau quay lại giữa sông mà đi! Nhanh lên!"

Bốn người đồng thanh kêu lớn lên, các mái chèo tức thì vung lên hạ xuống, ai nấy đều dùng hết sức mình.

Bọt sóng đập văng khắp nơi, ngồi ở phía sau do Lưu Dụ và Đồ Phụng Tam điều khiển hướng đi của thuyền.

Chiếc khoái đỉnh lướt như bay trên mặt nước, tốc độ tăng vọt bất ngờ nên đã bỏ lại đầu thuyền "Ẩn Long" hơn mười trượng, nhắm thẳng đến giữa sông chạy đến.

Do sự việc ngoài sự liệu đoán của đối phương, chúng liền vội vàng đổi hướng rượt theo.

Khoái đỉnh sau một lát lướt chéo gần trăm trượng trên sông, rồi thuận theo con nước mà thoát đi.

Yến Phi nói: "Thành công rồi!"

Ba người nhìn về phía trước, một chiếc chiến thuyền khổng lồ của thủy sư Kiến Khang xuất hiện ở phía hạ du, đèn lửa sáng rực.

Chiếc "Ẩn Long" phía sau cuối cùng nhận thấy tình thế bất lợi, lập tức giảm tốc rồi vội vàng giục trống thu quân.

231. Hòa Khí Thu Tràng

Bọn Yến Phi bốn người do dụng lực quá độ đến mức đau nhức tê liệt cả hai tay. Sau một lúc thư giãn, tay họ trở lại sinh hoạt bình thường. Riêng Tư Mã Nguyên Hiển do công lực kém nhất nên cả hai tay vẫn còn run bần bật, không sao kiềm chế được.

Tư Mã Nguyên Hiển lên tiếng: "Ta đứng lên được chưa? Sau đó các người cứ tùy tiện sai người lấy đao lấy kiếm mà kẻ ngang cổ ta, vậy mới giống dáng vẻ của tù nhân chứ." Lúc nói vẫn không ngừng thở gấp.

Đồ Phụng Tam và Lưu Dụ lấy miếng che đầu màu đen từ trong bọc ra che kín mặt, họ Đồ cười nói: "Công tử nên ngồi đó thì tiện hơn, chỉ cần giả vờ như bị khống chế huyết đạo, ai lại có thể hoài nghi người không phải là tù binh?"

Tư Mã Nguyên Hiển gật đầu đáp: "Đúng! Nếu đổi lại là ta thì sẽ tuyệt đối không tin đâu. Ha ha! Đêm nay có nhiều điều kỳ diệu không thể tả được. Ta theo ba vị đã học được rất nhiều điều mà trước đây không hề biết đến."

Lại thở dài nói: "Trước đây khi cha rầy la, ta luôn coi như gió thoảng qua tai, bây giờ mới biết từng câu từng chữ của ông đều là lời vàng ngọc."

Lưu Dụ suy tưởng về kinh lịch trải qua đêm nay, điều đó dường như đã có ảnh hưởng, biến Tư Mã Nguyên Hiển thành một kẻ chín chắn, hẳn là người có lý trí và can đảm, tương lai chắc chắn sẽ trở thành kình địch của mình. Nhưng gã lại suy nghĩ không có khả năng như thế, làm thế nào mà có người có thể cải biến chỉ trong một đêm?

Lưu Dụ quan sát Nam ngân, bình tĩnh: "Từ Đạo Phúc chắc không đến."

Đồ Phụng Tam nuối tiếc: "Chính là Hác Trường Hanh đã cứu y."

Tuy Tư Mã Nguyên Hiển còn lâu mới bắt kịp ba người trong việc tinh tường đường lối giang hồ nhưng cũng đoán ra đằng sau câu nói này của Đồ Phụng Tam còn có hàm ý. Địa điểm giao dịch trao đổi người tuy là ở bến Hoàn Phong, nhưng Từ Đạo Phúc tinh minh lợi hại như thế, nhất định đã phái thám tử đến giám thị động tĩnh của thượng và hạ du, trông thấy mình và Yến phi cùng những người khác hợp tác rõ ràng như vậy, nếu y không nghi ngờ thì đúng là tên ngốc.

Nói không chừng Từ Đạo Phúc hiện tại đã chạy ngược lại Nam phương, lẩn tránh cuộc truy sát của Kiến Khang quân.

Yến Phi từ tốn nói: "Cổ Thiên Thu còn chưa đến!"

Tư Mã Nguyên Hiển rung động: "Có phải đã bị hắn nhìn ra chân tướng mà đào tẩu rồi chăng?"

Một chiếc khoái đỉnh từ bên hông cự hạm xuất hiện, ngược dòng nhằm hướng họ đi tới, đầu thuyền đuôi thuyền đều có cắm những bó đuốc to. Tư Mã Đạo Tử ngang nhiên đứng trước đầu thuyền, ngoại trừ y chỉ có hai kẻ phụ trách lái thuyền, rõ ràng là Cổ Thiên Thu không có ở trong đó.

Trong lòng Lưu Dụ ngấm ngầm kính sợ, ba người đối lại với ba người, không những bày tỏ thành ý của Tư Mã Đạo Tử, mà còn biểu lộ lòng tin mạnh mẽ của y. Y đã tuyệt đối không chế được Kiến Khang.

Tư Mã Đạo Tử quả thật là nhân vật hoàng tộc xuất sắc nhất của Nam Tấn, không những có thể trợ giúp Tư Mã hoàng triều kiềm giữ Tạ An mà còn có thể phân chia binh lực đối kháng ngang ngửa với Tạ Huyền. Hiện giờ nhân tài Tạ gia tan tác, chỉ còn sót lại có Tạ Diễm một mình chống giữ đại cuộc, không một kẻ nào ở Kiến Khang có thể cản trở Tư Mã Đạo Tử leo lên đỉnh cao quyền lực nữa.

Trông bản lĩnh ứng biến linh hoạt của Tư Mã Đạo Tử đêm nay, biến nguy cơ thành cơ hội, là biết ngay y có đủ tư cách làm đối thủ của Tôn Ân và Hoàn Huyền. Nếu để Tư Mã Đạo Tử bình định được phương nam thì đích thực ngày tàn của Lưu Dụ hắc dã đến, bởi vì Tư Mã Đạo Tử tuyệt đối không chấp nhận người kế thừa Tạ Huyền như gã lại tồn tại trên thế gian này.

Lúc này chiếc khoái đỉnh còn cách thuyền Tư Mã Đạo Tử chừng chưa đầy nửa dặm, lát sau có thể rõ ràng quan sát chỗ cập bờ ở phía bắc bến Hoàn Phong đang đậu năm chiến thuyền một buồm cỡ trung kiểu người Mông. Đây là loại chiến thuyền bọc da trâu của Mông Cổ, trên sông hành động linh hoạt, nhanh chóng, rất thích hợp cho việc sử dụng trên những lộ sông nước giông như Hoài Thủy, Dĩnh Thủy.

Tư Mã Đạo Tử khẳng khái đến như vậy, đưa năm chiến thuyền thượng đẳng tặng họ, không cần phải nói cũng biết là kẻ tá đao sát nhân để làm yếu hấn đi thực lực trên sông của Lương Hồ bang.

Yến Phi cùng ba người kia đều nghĩ đến điểm này, chỉ ngại có Tư Mã Nguyên Hiển ở đó, không tiện nói rõ ra.

Đồ Phụng Tam đáp lời Tư Mã Nguyên Hiển: "Công tử cứ an tâm, nếu như lệnh tôn đến một kẻ như Cổ Thiên Thu cũng không thể chế trụ, thì ngày nay y không thể nào ngồi được ở địa vị này."

Tư Mã Nguyên Hiển vẫn còn bán tín bán nghi, có điều thần sắc xuất hiện vẻ trầm tư, rõ ràng hắc đang thành tâm thụ giáo, nhắm nuốt lấy từng lời của Đồ Phụng Tam, cân nhắc suy nghĩ xem tại sao Đồ Phụng Tam lại có thể phỏng đoán chắc chắn như thế, điều mà chính hắc cũng thật sự không đạt được.

Hai chiếc khoái đỉnh nhanh chóng đến gần.

Lưu Dụ đột nhiên thốt: "Năm chiến thuyền mau lẹ đó của chúng ta không biết có thể chặn được chiếc "Ẩn Long" của lão Hắc chăng?"

Hiển nhiên Đồ Phụng Tam cũng đang suy nghĩ đến vấn đề này nên đáp không do dự: "Bọn ta người nhiều hàng hóa nặng, cũng chưa quen với tính năng của năm chiến thuyền đó, lại bao gồm cả đám ô hợp, nếu đối phương thuận thế, tập kích trong đêm, bọn ta chỉ có nước đợi người đến xẻ thịt mà thôi."

Trong lòng Tư Mã Nguyên Hiển run sợ mãnh liệt, tưởng tượng lúc mình đối phó với "Ẩn Long" đã thua to, chỉ vì không như Đồ Phụng Tam biết mình biết ta nên biến thành kẻ không biết lượng sức mình.

Yến Phi cười nói: "Thương lượng việc mượn đường với Vương gia như thế nào đây?"

Chàng không nói ra còn có ba chiếc thuyền tải hàng hóa lương thực, vì không muốn để Tư Mã Nguyên Hiển biết chuyện này.

Lưu Dụ nói: "Kẻ hay lắm!"

Cùng lúc trao đổi ánh mắt với Đồ Phụng Tam, mọi người đều ngấm hiểu. Nếu thuận dòng đi tiếp, dẫu cần phải ôm một vòng lớn, theo thông hào tái nhập Hoài Thủy, có lẽ sẽ làm Hắc Trường Hanh chỉ còn nước ngó theo mà than trời không làm gì được. Điều tuyệt diệu nhất là Hắc Trường Hanh ở lại phía thượng du đằng sau bọn họ, rơi vào thế sẽ bị kéo dài hành trình từ một đến ba ngày. Mà bọn họ tiện đường lại có thể ghé qua căn cứ bí mật của Đại Giang bang, tụ tập nhân mã, có Đại Giang bang tinh thông thủy chiến phụ trách thiết lập đội thuyền, có gì phải sợ Lương Hồ bang.

Cứ coi theo thủy trình, nếu Hắc Trường Hanh lạc mất thời gian hai ngày, chắc chắn bọn họ có thể đuổi kịp y ở Dĩnh Khẩu.

Đồ Phụng Tam kêu lên: "Giảm tốc!"

Hai chiếc khoái đỉnh gặp nhau trên sông, từ từ đến gần cho đến khi cả hai chiếc song song, chỉ cách chừng một trượng.

Tư Mã Đạo Tử lướt ánh mắt qua miếng vải đen che mặt của Đồ Phụng Tam và Lưu Dụ rồi nhìn nhi tử một cái, cuối cùng mới trông qua phía Yến Phi.

Tư Mã Nguyên Hiến không thốt lên lời nào, thần thái tĩnh lặng, chỉ hướng về cha hấn gật đầu, tỏ vẻ bản thân mọi điều ổn thỏa.

Hai người lái thuyền đều là cao thủ có thể hình mạnh mẽ, khí độ lạnh lùng thâm trầm, niên kỉ chưa quá ba mươi, nhưng bọn Yến Phi đều hiểu bọn chúng là hạng cao thủ nhất lưu.

Đồ Phụng Tam và Lưu Dụ cùng nhìn không chớp mắt để đo lường Tư Mã Đạo Tử, kiếm thủ được xếp trong bảng "Cửu Phẩm cao thủ" chỉ dưới Tạ Huyền và Hoàn Huyền, quả thật không phải tầm thường.

Yến Phi nhẹ nhàng nói: "Có phải Cổ Thiên Thu đã bị Vương gia bắt giữ rồi không?"

Tư Mã Đạo Tử gật đầu, thoải mái đáp: "Tư Đạo Phúc biết tình thế mà đào tẩu rồi, bọn ta không cần phải làm chuyện không cần thiết nữa, thê thiếp người thân và những người cùng thuyền cùng hội của Thiên Thu đều bị ta chém bỏ, nhưng hấn không chịu thừa nhận. Ta có thể từ hấn ép hỏi cho ra mọi sự bố trí của Tôn Ân tại Kiến Khang, nhờ một loạt cho sạch gốc rễ gian tế của Thiên Sư đạo. Hừm!"

Trong lòng Yến Phi dấy lên cảm giác bất nhẫn, nhưng chiến tranh luôn là thế, chàng khó lòng mà trách được Tư Mã Đạo Tử.

Đoạn nói: "Công tử có thể lên thuyền của Vương gia rồi đó."

Tư Mã Nguyên Hiến nhìn về phía cha hấn, thấy y gật đầu mới đứng lên nói: "Đêm nay Nguyên Hiến tuy bị bắt trên thuyền một cách nhục nhã, nhưng đã thu hoạch được nhiều điều lợi. Ba vị không những chỗ nào cũng lấy lễ mà đãi, mà cũng không có nói lấy nửa lời khó nghe, trong lòng Nguyên Hiến rất mang ơn, hy vọng tương lai tái kiến, mọi người đều là chiến hữu chứ không phải là địch nhân."

Yến Phi cùng ba người kia cùng ngằm khen ngợi Tư Mã Nguyên Hiến nói nghe rất hay, vả lại còn ngằm giúp họ trong việc lớn, ít nhất Tư Mã Đạo Tử nghe lọt tai, trong lòng thoải mái hơn.

Tư Mã Đạo Tử thấy con mình thật sự không bị cấm chế huyết đạo, song mục xạ xuất thần sắc kỳ lạ, thần tình trở nên hòa hoãn. Yến Phi cũng không một lời hỏi về việc thả tù nhân, lại để nhi tử trở lại bên mình trước, không những đã giữ thể diện cho mình triệt để mà còn biểu lộ lòng tin tưởng ở mình và thành tâm nguyện ý hợp tác.

Tư Mã Nguyên Hiến nhún mình bay lên đáp xuống cạnh bên Tư Mã Đạo Tử.

Tư Mã Đạo Tử kêu liên hai tiếng "Tốt! Tốt!" rồi sau đó cười nói: "Không nghĩ đến chuyện đêm nay nữa, có thể giải quyết hoàn toàn vừa ý như vậy đối với chúng ta đều có lợi. Người ở trên năm chiến thuyền, không những được trang bị đầy đủ, mà còn có cung tên binh khí trên đó, cùng với lương thực nhiều hơn sự yêu cầu của các người. Bốn vương chỉ có thể cầu chúc chư vị kỳ khai đắc thắng, sớm thu phục lại Biên Hoang tập.

Đồ Phụng Tam kéo miếng vải che đầu xuống nói lớn: "Vương gia! Hoang nhân bọn ta sẽ không để ngài phải thất vọng."

Song mục Tư Mã Đạo Tử sáng lên, cười nói: "Nguyên lai là vị thứ ba trên bảng 'Ngoại Cửu Phẩm cao thủ' Đồ Phụng Tam đương gia, chẳng trách có thể trên thuyền xoay sở trong tình huống như thế, giúp cho con ta một bài học. Chẳng biết Đồ huynh biến thành hoang nhân từ khi nào vậy?"

Đồ Phụng Tam cười ha hả, tỏ vẻ khí khái hào hiệp không dấu diếm, đáp: "Lúc Hoàn Huyền và Nhiếp Thiên Hoàn kết thành liên minh là đã không cho Đồ Phụng Tam ta có được sự lựa chọn, Vương gia nên minh bạch biến hóa tâm tình của ta."

Lưu Dụ cũng cời miếng khăn trùm đầu xuống, đứng dậy thi hành quân lễ nói: "Bắc phủ binh phó tướng Lưu Dụ tham kiến Lang vương."

Tư Mã Đạo Tử song mục sát cơ chợt lóe lên, rồi đổi qua vẻ mặt tươi cười, nói: "Lưu phó tướng bắt tất phải đa lễ, từ nay về sau còn phải nhờ vả chỗ của ngươi nhiều! Chỉ cần Lưu phó tướng đối với triều đình hết lòng trung thành, bốn vương tất sẽ không bạc đãi ngươi đâu."

Yến Phi với Đồ Phụng Tam thầm khen ngợi Lưu Dụ xử trí vừa hay, ít nhất ngoài mặt để Tư Mã Đạo Tử có thể bước xuống thang được, lại cũng nhẹ nhàng tạm thời hóa giải quan hệ đang ở thế dương cung bạt kiếm của hai người.

Yến Phi đứng thẳng lên, nói: "Nếu tương lai bọn ta có thể thu phục được Biên Hoang tập sẽ y ước đến tìm Vương gia để xem hiệp nghị được thực hành thế nào."

Ngừng lại một chút đoạn nói tiếp: "Còn có một việc xin Vương gia giúp cho. Bọn ta muốn theo lối Kiến Khang đi về Biên Hoang tập, bởi vì Hác Trường Hanh đang đợi bọn ta ở trên thượng du. Ngoài ra, bọn ta còn có ba thuyền hàng đang ở dưới hạ du sáu dặm đang chờ, xin hoàng gia ân chuẩn để họ theo bọn ta quay trở lại Biên Hoang tập."

Mục quang Tư Mã Đạo Tử rời xuống ngó thân hình kiều diễm của tiểu Bạch Nhạn vẫn còn nằm co trên thuyền, làm như không có gì nói: "Có phải cô gái đó là ái đồ Doãn Thanh Nhã của Nhiếp Thiên Hoàn?"

Yến Phi đáp: "Chính là cô ta!"

Tư Mã Đạo Tử vui vẻ nói: "Quả nhiên các ngươi không làm bốn vương thất vọng. Không có vấn đề gì, các ngươi cứ theo lối Kiến Khang bắc thượng Hoài Thủy. Tư Mã Đạo Tử ta bảo chứng Hác Trường Hanh khó vượt qua được ranh giới Kiến Khang nửa bước."

Năm chiến thuyền một cột từ bến Hoàn Phong xuất phát, theo hướng Kiến Khang mà đi, cự hạm của Tư Mã Đạo Tử lưu lại phía sau hộ tống cho họ, còn phải hai chiếc khoái đỉnh dẫn đường.

Năm trăm hai mươi tám hoang nhân huynh đệ tỷ muội phân ra trên năm chiến thuyền. Loại chiến thuyền này, mỗi chiếc có thể chứa được hai trăm người, còn có kho lương thực và kho vũ khí, nên không chút chật chội. Có điều phần lớn hoang nhân được cứu là người già yếu, phụ nữ và trẻ con, còn có cả đám bệnh nhân. Có thể lấy ra thanh niên phụ nữ khỏe mạnh lái thuyền được cũng chưa tới một trăm người, mà hiểu biết điều khiển vận hành thuyền coi bộ chỉ được một nửa số ấy. Việc có khả năng duy trì chiến thuyền chạy được trên sông phải cầu thần thánh phù hộ ban phước cho, đối với họ khó lòng mà đòi hỏi gì thêm được. Nếu như gặp kẻ địch, chắc chắn không có sức hoàn thủ.

Tư Mã Đạo Tử thật sự khảng khái, đã lấy được hảo cảm kể cả của kẻ địch Lưu Dụ. Trên thuyền quả nhiên trang bị đầy đủ, mỗi thuyền có lắp đặt bốn máy bắn đá, đầu đuôi của thuyền đều có những cái giá nổ bắn tên, mạn thuyền dựng thẳng các tấm gỗ chống tên che được nửa người, có thể trở thành công cụ công kích dũng mãnh trên sông nước.

Chiến thuyền dầu chỉ có một cột nhưng lại có treo bốn cái buồm, mỗi mặt buồm với trục dọc của thuyền tạo thành góc xéo, mỗi khi gió thổi tới, buồm lại nương theo hướng gió sức gió mà di chuyển, rồi lại có thể tận dụng gió từ phương hướng khác thổi đến để hình thành động lực cho thuyền từ sức phản xạ và tập hợp lên đó. Nhưng chỉ có thuần thực tính năng của thuyền mới có thể tự mình lèo lái tự do, do đó Yến Phi, Lưu Dụ và Đồ Phụng Tam ba người đều phải chia ra chỉ huy một thuyền. Hai chiếc còn lại thì do hai vị hoang nhân huynh đệ tinh tường đường lối phụ trách.

Hai chiến thuyền thủy sư quân chạy qua bên cạnh, dùng đèn hiệu và cờ hiệu vẫy chào hai chiếc khoái đỉnh, hỏi tình huống thế nào, rồi đi thẳng đến hướng thượng du, tiếp ứng cho cự hạm của Tư Mã Đạo Tử.

Một trong những kẻ trên khoái đỉnh mở đường là đại tướng Vương Du của Tư Mã Đạo Tử, có hấn mở đường đương nhiên là không có vấn đề gì xảy ra.

Yến Phi ngồi trấn giữ trên chiến thuyền đầu lãnh, sau một lúc bận rộn thấy mọi việc đã ổn định, thở một hơi dài, đứng trên đài cao quan sát tình huống nam ngạn. Lúc này còn cách điểm hẹn với ba chiến thuyền hàng của Cao Ngạn chừng chưa tới nửa dặm thủy trình.

Theo kế hoạch ban đầu, sau khi trời sáng sẽ chờ một ngàn hoang nhân trên thuyền hàng tải lương thực, rồi rời đến hội hợp với bọn họ ở thượng du.

Chân trời bắt đầu xuất hiện ánh rạng đông, đêm dài dằng dặc cũng đã trôi qua, ngày mới lại đến. Bất quá hôm nay có điều khác biệt với bất cứ một ngày nào đó trước đây tại Nam phương. Tư Mã Đạo Tử có quyền thế tối cao ở Kiến Khang lại bước lên quyền vị tuyệt đỉnh một cách ngoài ý muốn, nên trở thành đích nhắm cho chư hùng của phương nam.

Đứng bên cạnh chàng, Bàn Nghĩa hưng phấn nói: "Hảo tiểu tử! Thật sự có được các người rồi. Ta cứ tưởng các người ngu xuẩn đi cướp ngục, nguyên lai lại có thủ đoạn bất ngờ như thế. Nghe nói người đã giết được Trúc Pháp Khánh, làm thế nào người hoàn thành được vậy?"

Phương Hồng Sinh ở bên cạnh đang rít ngọn gió sông băng hàn mới thổi đến bằng cái mũi linh diệu của hắn, song mục lộ ra thần sắc khó tin, không ngừng lắc đầu nói: "Dẫu sự thật trước mắt là thế, nhưng cho đến lúc này ta vẫn không dám tin, bởi không ngờ Kiến Khang quân lại khua chiêng dập trống tiến bộn ta rồi đi."

Một nhóm chừng hơn hai mươi thiếu phụ, thiếu nữ kéo ba, bốn đứa nhỏ ùa ra từ trong khoang phòng, tinh thần hưng phấn lên boong chạy về phía đầu thuyền, một mặt chỉ trở phong cảnh hai bên bờ, một mặt cười chào với ba người trên đài chỉ huy.

Thấy dáng vẻ anh hùng tiêu sái của Yến Phi trên đài, ánh mắt các cô gái đều sáng lên, không cầm được cứ nhìn đi nhìn lại, có vài người còn liếc mắt tống tình nữa.

Hoang nhân bất luận là nam hay nữ đều sống vô pháp vô thiên, không thích tuân theo những quy củ lễ phép rắc rối. Trong đám phụ nữ ấy không thiếu những kỹ nữ sinh sống bằng nghề đưa đón ở Dạ Oa Tử, bạo dạn hơn những người đàn bà bình thường nhiều. Khổ nạn đã qua, bọn họ lại phục hồi được sanh khí.

Phương Hồng Sinh vẻ mặt say sưa cùng bọn họ reo hò chào nhau, hiển nhiên rất lấy làm sung sướng giữa bọn họ.

Bàn Nghĩa thấy thần tình của Yến Phi lộ vẻ suy tư, bèn hỏi: "Yến tiểu tử người lại nghĩ tới chuyện gì thế?"

Yến Phi dõi ánh mắt về phía đầu thuyền, trong lòng đột nhiên dấy lên cảm giác dị thường, thật sự không nắm bắt được sự việc cụ thể gì, đáp: "Ta đang nghĩ, sau khi huynh đệ bọn ta hội họp, nên phân phối lại nhân thủ, đưa người già, phụ nữ, và trẻ em hoàn toàn tập trung trên ba chiếc thuyền hàng chở khách, còn năm chiến thuyền do huynh đệ có kinh nghiệm tiếp thụ, ngay cả nếu có biến cố xảy ra, bọn ta vẫn còn có năng lực hoàn kích và bảo hộ thuyền hàng."

Bàn Nghĩa nói: "Vậy sẽ tốn nhiều thời gian không? Cứ như thế này chạy thẳng đến Hoài Thủy, thủy lộ các nơi đều an toàn cả."

Yến Phi lắc đầu nói: "Sự được mất Biên Hoang tập đã khắc sâu vào trong ký ức của ta, hết thảy đều xảy đến ngoài ý liệu và đột ngột, cẩn thận một chút luôn là điều tốt."

Phương Hồng Sinh vẫn còn sợ hãi nói: "Tối hôm ấy quả thật cực kỳ kinh hiểm, người của bọn ta qua sông còn chưa đến nửa số, địch nhân từ bốn phương tám hướng rượt đến, ta với lão Bàn, Cao tiểu tử cùng hơn trăm người tuyệt vọng chạy trốn về hướng nam dọc theo ven bờ Dĩnh Thủy, may mắn là không gặp kẻ địch trên đường đi, nếu không thì hết mong được coi cảnh sắc ngày hôm nay như thế nào."

Ba chiếc thuyền buồm cỡ lớn xuất hiện ở khúc quanh bến sông, Yến Phi bận rộn cho người lấy đèn hiệu truyền tin cho bọn họ giữ nguyên vị trí, đoạn tự mình thông báo cho Vương Du phía trước.

Ba chiếc thuyền hàng giống như ba vật thể khổng lồ đang tắm mình trong ánh ban mai, đều là sa thuyền lấy việc chở hàng hóa cho khách làm chính. Do chở vật nặng là chủ yếu nên không nhấn mạnh về mặt linh hoạt, vì thế đầu đuôi đều vuông vức, đáy bằng để vào được chỗ nước cạn.

Sa thuyền ấy có thể tải được đến ba ngàn thạch, ba cột buồm thẳng đứng, treo bốn chiếc buồm, thân thuyền dài đến mười lăm trượng, rộng ba trượng. Trong tình huống bình thường, mỗi thuyền có thể chứa được ba trăm người, một ngàn người thì hơi nhiều, nhưng có thể ép chèn thêm thì cũng đủ.

Yến Phi dẫn đầu đi xuống đài quan sát, Bàn Nghĩa với Phương Hồng Sinh hai người cùng đi theo.

Hai chiếc khoải đỉnh mở đường cuối cùng vượt qua ba chiếc sa thuyền, sau đó năm chiếc chiến thuyền cũng nổi đuôi đi theo.

Bàng Nghĩa hớn hỏ nói: "Hôm nay bọn ta quay về với thuyền đầy ắp, sau cơn mưa quả thật trời lại sáng."

Phương Hồng Sinh đầy cảm xúc hoài tưởng: "Ta cứ tưởng Biên Hoang tập đã xong rồi, ta cũng tiêu luôn, ai ngờ đột nhiên lại có thể chuyển cơ, đây gọi là trời không tuyệt đường người đi."

Bàng Nghĩa cười nói: "Nên nói là hoang nhân bọn ta khí số chưa tận, lão thiên gia còn giúp đỡ chúng ta."

Yến Phi nghĩ tới lúc gặp Cao Ngạn, biết được tình nhân trong mộng của y bị cầm tù không biết có phản ứng gì? Bất quá nếu y yêu cầu mình phóng thích thì, chắc mình cũng y theo lời.

Lúc này đám đàn bà con gái đang quay trở lại trên sân tàu cười hi hi ha ha ầm ĩ.

Tâm thần Yến Phi thật sự đã bay tuốt về miền bắc nơi có Kỳ Thiên Thiên, nếu nơi ấy nàng nghe được tin Biên Hoang tập lại bị mất, có khi nào vì thế mà mất hết hy vọng, đến mức buông bỏ cả công pháp nền tảng, sau khi thành công Yến Phi bây giờ không thể nào cùng nàng tái lập được sự giao lưu tâm linh?

Không có Kỳ Thiên Thiên làm tai mắt thám tử thần kỳ, chàng cùng với Thác Bạt Khuê hẳn sẽ thua hoàn toàn, bởi vì đối thủ của họ là Mộ Dung Thùy, kẻ mạnh nhất Bắc phương. Nếu thua, Thác Bạt Khuê sẽ bị hấn nhỏ sạch gốc rễ, vĩnh viễn không thể đứng dậy được.

"Reng!"

Điệp Luyến Hoa phát xuất có thể làm bất kỳ ai cũng kinh tâm động phách, đột nhiên bật reo vang lên.

Yến Phi lập tức thức tỉnh từ trong cơn trầm tư, hai đạo bạch quang từ trong đám phụ nữ trẻ em bắn nhanh tới, phân ra nhằm hai người Bàng Nghĩa và Phương Hồng Sinh.

Sự việc xảy ra đột ngột, Bàng Nghĩa cùng với Phương Hồng Sinh trước đã bị tiếng kiếm cảnh báo làm kinh sợ, ám khí đối phương lại nhanh mà chuẩn, ngay cả trong tình huống bình thường cũng khó lòng tránh né, hà huống trong tình trạng trở tay không kịp thế này.

232. Nhi Nữ Ân Oán

Nhưng dù đã khổ công tính kế thị vẫn bỏ sót một điểm, đó là vũ công Yến Phi đã vượt ngoài mức linh thông.

Đây là lần thứ ba Điệp Luyến Hoa lên tiếng kêu cảnh báo.

Lần thứ nhất phát sinh khi Yến Phi, Lưu Dụ, Cao Ngạn ngồi trên thuyền đến gặp Kỳ Thiên Thiên trên sông Tần Hoài, bị Lư Tuần từ dưới sông phóng lên tập kích. Lần thứ hai tại Bình Kiều một trong tứ cảnh ở Biên Hoang Tập, cùng Kỳ Thiên Thiên ngồi trên cầu tâm tình bị "Tiểu Hậu Nghệ" Tông Chính Lương bắn lên.

Từ khi huyền công sơ thành đến nay, Điệp Luyến Hoa chưa hề cảnh báo trở lại, nhưng do Yến Phi thần trí đang ở nơi khác, không hề phòng bị nên thần kiếm một lần nữa lại bảo hộ chủ.

Tiếng kiếm kêu vang như trống đêm chuông sáng, đánh thức Yến Phi và khiến thích khách kinh sợ, làm thế công đã phát của thị cũng phải chậm đi nửa nhịp.

Chỉ chậm một sát na thì Yến phi đã không tránh được đại họa.

Với thân thủ của Yến Phi cũng không thể cùng lúc ngăn chặn hai chiếc phi châm, đồng thời lại phải tiếp một kiếm đâm thẳng vào bụng nhanh như sấm sét không kịp bưng tai của đối phương.

Chỗ lợi hại của thế kiếm này không chỉ ở tốc độ mà còn ở kiếm khí tà dị kinh người. Kiếm quang mới từ trong đám người phóng ra, kiếm khí đã hoàn toàn phủ lấy Yến Phi, tai mắt chàng hoàn toàn bị kiếm khí che phủ, mắt chỉ thấy kiếm quang, tai chỉ nghe tiếng kiếm.

Điều này chàng chưa bao giờ trải qua nhưng trong cuộc quyết chiến với Trúc Pháp Khánh ngoài Biên Hoang, Thập Trụ Đại Thừa Công của Trúc Pháp Khánh cũng đã gây nên cảm giác tương tự.

Sở Vô Hại!

Thị chắc đã được chân truyền "Thập Trụ Đại Thừa Công" của Trúc Pháp Khánh, rồi dung hòa vào kiếm đạo, trở thành một kiếm thuật tà dị lăng lệ kinh người, chẳng trách trong tình huống nọ đã trảm sát được Mạn Diêu, làm Hoàn Huyền sắp thành công lại bị thất bại.

Đan Kiếp chân khí trong thoáng chốc nhanh chóng chuyển vận khắp toàn thân, cảm quan của Yến Phi hồi phục sự linh động, đồng thời hai luồng lực đạo từ hai tay quét ngược về phía Bàn Nghĩa và Phương Hồng Sinh đang bị kinh hãi đến mất hồn.

Đám đàn bà con nít đều chưa biết chuyện gì xảy ra nên không kịp phản ứng, chỉ còn ngẩn người ra nhìn hai người bắn tung qua một bên, chỉ trễ một chớp mắt là đã không tránh được họa sát thân.

Hai ngọn cương châm sượt qua má hai người rơi xuống sông, Yến Phi xoay mình vung chưởng, vỗ mạnh vào mũi kiếm cách bụng không tới ba phân.

"Ầm!"

Kinh khí bộc phát.

Toàn thân Sở Vô Hạ được che phủ trong tấm khăn quàng lớn bị chấn động kịch liệt, nhưng vẫn không lộ ra vẻ đau đớn, chỉ rên nhẹ một tiếng, thân ảnh xinh đẹp mượn lực bay lùi vào trong đám đàn bà trẻ em, khiến Yến Phi ném chuột sợ vỡ òa, không dám thừa cơ để toàn lực phản kích.

Yến Phi cũng bị kiếm kinh của thị chấn lùi lại nửa bước, đủ biết công lực kiếm pháp của thị lợi hại đến trình độ nào.

Sở Vô Hạ linh hoạt như cá bơi qua lại loang loáng trong đám đông như vào chỗ không người, vừa lùi ra khỏi đám đông từ phía bên kia, vừa nói bằng ngữ khí bình tĩnh khác thường: "Sẽ có ngày ta quay lại đòi mạng Yến Phi ngươi đã nợ ta!" Nói xong chữ cuối cùng, người đã đi đến đầu thuyền, lộn người phóng mình vào giòng sông.

Tiếng kêu khóc vang lên.

Yến Phi vội vàng nói: "Không sao! Không sao đâu!"

Bàn Nghĩa và Phương Hồng Sinh, vẫn chưa hết kinh hãi, bước đến cạnh chàng, Bàn Nghĩa hỏi: "Không ngờ trong thiên hạ lại có nữ thích khách lợi hại như thế, thị là ai vậy?"

Yến Phi đáp: "Sở Vô Hạ!"

Trong lòng lại nghĩ đến hành động ám sát của Sở Vô Hạ, có phải thị đã được sự đồng ý của Tư Mã Đạo Tử, hay chỉ là hành động báo thù của cá nhân? Với thời gian, thị có thể là một ni Huệ Huy hay Trúc Pháp Khánh khác.

Cao Ngạn vừa chạy vừa nhảy đến buồng tàu, thẳng đến mục tiêu bên ngoài cửa phòng, gã không suy nghĩ gì đẩy cửa vào.

Thương phòng này là nơi ở của thuyền trưởng, nằm ở tầng trên cùng, có hai lối vào trước sau, mặt tiền là khách sảnh mặt sau là phòng ngủ, tiểu sảnh bố trí như phòng làm việc, đầy đủ tủ sách và bàn viết. Trong ngoài được phân cách bằng rèm châu. Xuyên qua tấm rèm, ánh hừng đông đang tỏa sáng dịu dàng. Thân ảnh nhỏ nhắn mỹ lệ của Doãn Thanh Nhã đang ngồi bó gối trong tấm chăn trên giường, mái tóc thanh tú xòa trên bờ vai thơm, ánh mắt đen sáng long lanh nét đau khổ làm nao lòng người đang nhìn ngây dại mỹ cảnh của Nam ngạn Kiến Khang ngoài cửa sổ.

Thành Thạch Đầu hùng vĩ kiên cố từ từ trôi về bên phải khung cửa sổ.

Một luồng nhiệt huyết xông thẳng lên đầu, Cao Ngạn cảm thấy khắp toàn thân tê rần từng đợt từng đợt.

Trời ạ! Yến tiểu tử quả nhiên không hề nói chơi.

Tại sao nàng lại ở đây? Cho đến lúc này Cao Ngạn mới nhận thức rõ ràng mình vốn không biết chuyện gì đã xảy ra, chỉ mới nghe tiểu Bạch Nhạn ở chỗ này là đã bất chấp tất cả chạy thẳng lại đây ngay.

Hắn nghe trái tim mình đang đập thình thịch.

Chuyện không thể xảy ra nhưng lại là sự thật.

Vào lúc này, hấn quên mất Biên Hoang, quên mất thân vẫn còn trong hiểm cảnh, quên mất mọi người và mọi việc bên ngoài thương phòng. Cao Ngạn từ từ đóng cửa phòng, rón rén vén màn châu qua, đến sau lưng Doãn Thanh Nhã, muốn lên tiếng hỏi han, lại hận là thanh âm chỉ đến tới yết hầu là biến thành tiếng thổ khèn khẹt.

Thân hình kiều diễm của Doãn Thanh Nhã rung động, vẫn không quay đầu lại nhìn y, êm đềm nói: "Cao Ngạn! Có phải ngươi đến đó chẳng?"

Tim Cao Ngạn chảy tan ra, cảm giác rung động nhẹ nhàng như muốn bay lên mây, đến trước mặt nàng quỳ một gối xuống, ngắm nhìn hoa dung động lòng người không một khuyết điểm của mỹ nhân.

Doãn Thanh Nhã nhìn hấn với ánh mắt sáng long lanh, u oán nói: "Ngươi thật là xấu! Người ta còn không biết cứ mãi lo lắng cho ngươi!"

Cao Ngạn sớm đã quên mất chuyện phát sinh ở Vu Nữ Hà tại Biên Hoang, nghe lời này thì ngớ ngẩn: "Tí nữa thì ta quên mất, nàng làm sao chạy trốn được vậy?"

Doãn Thanh Nhã lộ thần sắc khổ não, giận dữ nói: "Ngươi đúng là con sâu ngốc quả dưa khờ! Không ai thức tỉnh ngươi hay sao? Đến giờ mà vẫn còn hồ đồ. Ôi! Bảo người ta phải nói làm sao đây?"

Cao Ngạn bị mắng đến tâm bỏ thần quên, ưỡn thẳng ngực lên nói: "Sự việc quá khứ không cần nhắc nữa! Cái cần quan tâm là tương lai của chúng ta. Cao Ngạn ta là người rất có bản lĩnh, nói về chuyện kiếm tiền, không có bao nhiêu người hơn được ta. Ta còn biết chọc cho nàng vui, bảo đảm nếu ta cùng nàng chung sống, cuộc đời sẽ đầy hạnh phúc khoái lạc."

Doãn Thanh Nhã sau khi ngây người ra nhìn y, không nhin được cười yêu kiều cười "phì" một tiếng, thần tình khiến người mê mẩn, hai mắt đảo lên vẻ không vui nói: "Tương lai gì chứ! Hiện tại ta đang rối trí, lại bị con sâu hồ đồ đại hỗn đản ngươi làm lộn xộn. Nếu ngươi có lòng thương hương tiếc ngọc, hãy đánh đám huynh đệ của ngươi một trận đi, cho ta hả giận. Hạ thủ vừa ác vừa độc, làm người ta thân xác đau như không có lực, muốn chạy lên sân thuyền đón gió cũng làm không được."

Cao Ngạn hơi ngớ ngẩn gãi đầu nói: "Tại sao nàng lại dự vào việc này?"

Doãn Thanh Nhã giả bộ bằng thần tình kiều diễm đến mức làm y muốn hôn mê, đếm từng ngón tay nói: "Ngươi nên đi hỏi huynh đệ ác bá Yến Phi của ngươi, hay tên giết người không chớp mắt Đồ Phụng Tam, hoặc tên đào binh bất trí bị tâm nã của bắc phủ binh Lưu Dự. Khi nào mới đến lượt nạn nhân như ta nói chứ?"

Cao Ngạn vỗ ngực nói: "Giải huyết chỉ là chuyện nhỏ, gồm ở một số căn gốc trên người. Hiện tại đã không thành vấn đề. Có phải chúng ta nên thảo luận về việc tương lai chúng ta? Biên Hoang Tập là địa phương rất vui, đẹp, và kích thích, có thêm ta bồi tiếp nàng, khẳng định nàng sẽ vui sướng đến mức không nghĩ đến chỗ nào khác nữa."

Doãn Thanh Nhã nén nụ cười khổ đọc lại: "Vui sướng đến mức không nghĩ đến chỗ nào khác nữa! Tên tiểu tử hồ đồ ngươi chỉ đẩy mồm nói bậy." Rồi cau mày nói: "Ta dường như chưa từng nói thích ngươi, ngươi mở miệng ngậm miệng đều nói tương lai chúng ta, tương lai của ta với ngươi căn bản chẳng có quan hệ gì. Đúng không? Cao thiếu gia của ta!"

Cao Ngạn cười: "Phương diện này có vấn đề sao? Nàng sớm muộn rồi cũng sẽ cảm động bởi sự tuyệt đối chân thành có khả năng làm tan vàng chảy đá của ta, lão thiên gia đã chỉ định hai ta là một cặp trời sinh. Ha ha! Từ lúc gặp tiểu Thanh Nhã của ta đến nay ta chưa hề bước chân vào lại thanh lâu nửa bước."

Doãn Thanh Nhã tức giận: "Ta chưa từng thấy kẻ nào da mặt dày như ngươi, nếu mà dùng da mặt ngươi làm tường thành cho Biên Hoang Tập, khẳng định là dày như thùng sắt. Hừm! Trước đây tiểu tử ngươi bộ thường đến mấy chỗ ăn chơi đàng điếm đó sao?"

Cao Ngạn không một chút thẹn thùng nói: "Đâu có nhiều! Chỉ cách một ngày mới tới một lần thôi!"

Doãn Thanh Nhã trợn cặp mắt xinh đẹp lên kinh hãi nói: "Cách mỗi ngày đi một lần? Thân ngươi bộ làm bằng sắt hay sao?"

Cao Ngạn rút cuộc biết đã nói lỡ lời, vội vàng chống chế: "Không phải mỗi lần đi đều ... ặc ... nàng hiểu mà! Nhiều nhất mỗi hai lần đến thì chỉ có một lần ấy thôi. Ha ha! Sau này ta cũng không đi đến đó nữa, ta hoàn toàn dâng hiến bản thân mình cho nàng hết."

Nét mặt khả ái của Doãn Thanh Nhã đỏ hồng như bị lửa đốt, giận dữ nói: "Người đúng là đồ ôn dịch trứng thối không biết liêm sỉ mà, đầy miệng toàn là những lời dơ bẩn, sau này ta không thèm nói chuyện với người nữa, mau cút đi cho ta."

Cao Ngạn hoảng kinh, cười cầu tài nói: "Sở dĩ ta mở miệng khép miệng đều nói đến tương lai chúng ta là vì chuyện quá khứ đã cho qua rồi! Hi hi! Xử sự theo quy củ của nam nhân có gì là tốt? Chỉ có tài năng hiểu biết ôn nhu của nam nhân để làm nàng hạnh phúc khoái lạc mà thôi. Trước đây vài lần thắp đèn đến chốn thanh lâu chẳng qua là để tiện làm việc tu hành cho tốt, ta biết chỉ có ta mới làm tiểu Thanh Nhã xiêu lòng."

Doãn Thanh Nhã cười nhạt nói: "Đòi hỏi ta xiêu lòng mà còn cho là ít sao? Người thật là làm cho ta tức mình mà."

Cao Ngạn mặt dày đáp: "Bản lĩnh của ta ở phương diện này quả thật không giống ai, xin Thanh Nhã thử xét lại coi."

Doãn Thanh Nhã hoài nghi nói: "Người vẫn còn nói chuyện dơ bẩn đó chẳng?"

Cao Ngạn vội vàng giơ tay chỉ lên trời thề thốt: "Ồ! Không! Không! Đương nhiên là không có nói bậy, tâm ta trong sạch phi thường, chỉ muốn Thanh Nhã cho ta cơ hội cùng nàng nói chuyện trên trời dưới đất thôi mà!"

Ánh mắt Doãn Thanh Nhã nhìn hướng ra ngoài cửa sổ, kinh ngạc nói: "Cùng với thứ đồ mặt dày như người nói chuyện tào lao, cũng không biết đã đi qua Kiến Khang rồi. Ôi! Có phải người thật sự muốn làm ta vui lòng không?"

Cao Ngạn vẻ mặt nghiêm túc nói: "Điều đó đương nhiên!"

Doãn Thanh Nhã nhìn hẩn một cái, đột nhiên cúi đầu xét ngắm mấy ngón tay ngọc nhỏ nhắn của mình, thấp giọng nói: "Trước tiên phải nói rõ, đề nghị của ta không phải là để tỏ ý tiểu Bạch Nhạn ta có ý thích người, chỉ thấy đáng vẻ tức cười của người, cũng làm người ta thỉnh thoảng có chút vui vẻ, khả dĩ làm thủ hạ giải buồn lúc nhàn rỗi."

Về mừng của Cao Ngạn hiện lên đuôi mày, nhưng lại lơ mơ cảm thấy hai chữ "thủ hạ" có chút không hay, nói: "Xin tiểu Thanh Nhã cứ phân phó, miễn là Cao Ngạn ta có cơ hội bám gấu vấy nàng, bản thân có phải vào nước sôi giã lửa, cũng vạ tử bất từ."

Nhân tình của nàng nhìn hẩn với vẻ như nói ta biết rõ tên lưu manh người tính cách không đổi rồi đâu lại hoàn đấy: "Ta chưa từng thích mặc váy, vì thế theo đuổi gấu vấy chỉ là si tâm vọng tưởng của người thôi. Ôi! Ta chỉ biết có điều dối với người không...! Á! Không có gì cả! Hừ! Người nghe đây! Ta đối với người đặc biệt khai ân, chỉ cần người bằng lòng hướng về sự phụ ta thành thực đầu nhập, ta sẽ cầu xin lão nhân gia người liệu tài mà sử dụng người, còn tốt hơn tương lai người táng thân ở Biên Hoang, kết cuộc thê thảm, mà cũng để cho người có cơ hội biểu hiện cho ta coi người có bản lĩnh gì nữa chứ."

Về mừng của Cao Ngạn xịu xuống, ỉu xiu nói: "Hầu hết bản lĩnh của ta nhờ Biên Hoang mà có, không có Biên Hoang Tập, ta giống như mảnh hổ lạc xuống đồng bằng, không có tư cách tranh thủ được lòng nàng, nàng sẽ chẳng để ta vào trong mắt. A! Con mẹ nó! Ta nhất định là không nhìn lầm nàng, nàng và ta đều là người không thích ai quản thúc, chỉ có Biên Hoang Tập mới có thể làm bọn ta như cá gặp nước, khoái lạc vô ưu."

Doãn Thanh Nhã dường như mới nhận biết gã, bèn dụng thần nhìn kỹ gã, rồi nói: "Nguyên lai là vào nước sôi giã lửa, vạ tử bất từ của người, chỉ là lời ngon tiếng ngọt dùng để gạt mấy đứa nhỏ mà thôi."

Cao Ngạn cười khở nói: "Nói gì ta cũng là một hoang nhân, cùng Biên Hoang Tập đồng sinh cộng tử, không có Biên Hoang Tập ta chỉ là một kẻ phế nhân, lúc đó chắc chắn nàng sẽ không thích ta."

Doãn Thanh Nhã nổi giận: "Ta hiện tại lại thích người à? Á! Ta đau bụng quá!"

Cao Ngạn đến bên cạnh giường, tay chân lóng ngóng nhìn xuống bụng nhỏ nhắn nhu nhuyễn của thị, kinh hãi nói: "Ta đỡ nàng đi giải quyết thế nào đây?"

Hai má Doãn Thanh Nhã toát lên ánh hồng, gất: "Không phải chuyện đó, là vấn đề kinh khí phát ra thôi. Ài! Người giúp người ta nắn nắn coi!"

Cao Ngạn như được lão thiên gia ân chuẩn, tay vội vàng thử dò xét, nói: "Nắn bóp giải huyết là tay nghề giỏi nhất của Cao Ngạn ta, bảo đảm nàng sẽ thấy rất khoan khoái. Hắc! Nắn chỗ nào đây?"

Doãn Thanh Nhã chộp lấy tay phải y, đặt lên bụng, hạn chế phạm vi hoạt động của hắn, hiện xuất biểu tình thống khổ, nói: "Nắn chỗ này nè!"

Cao Ngạn tiếp xúc hơi nóng và sự đàn hồi tuyệt vời từ cái bụng nhỏ nhắn mê người của thị, cái loại tư vị thân mật ấy, khiến y đến danh tính của mình cũng đều quên mất, chỉ muốn sờ nắn mãi.

Doãn Thanh Nhã đỏ rục tới mang tai, thấp giọng xuống giận dữ mắng: "Vậy mà cũng tự kêu mình là cao thủ giải huyết, trị kinh khí phải dụng kinh mà! Công phu của người biển đầu mất hết rồi?"

Cao Ngạn vội rút chân khí vào, không một chút để ý Doãn Thanh Nhã đang nắm lấy tay y trước tiên chuyển qua bên hữu, dần dần khuếch đại, tiếp đó xoay qua bên tả, biến đổi vòng lớn hóa thành vòng nhỏ .

Đến lúc Cao Ngạn cảm thấy hết sức không tiếp tục được nữa thì khuôn mặt tươi cười của Doãn Thanh Nhã trở nên rạng rỡ, thẳng người lên vui vẻ thốt: "Thành công rồi! Đồ mặt dày người cuối cùng cũng có chút sử dụng được."

Cao Ngạn còn vô tình chưa biết chuyện gì, cười nói: "Bụng hết đau rồi hả? Tới đây! Để ta xoa bóp thêm cho nàng, bảo đảm nàng sẽ ngủ một giấc ngon lành."

Doãn Thanh Nhã nắm lấy tay y đang án ở tiểu phúc, kề sát bên tai gã nói: "Tối hôm qua không phải người không chợp mắt sao? Giấc ngủ ngon này sẽ thích hợp với người hơn."

Cao Ngạn cảm thấy cái bụng nhỏ nhắn mê người của thị nhẹ nhàng nhích động, hôn vía tiêu tán, than thở: "Thanh Nhãặc!"

Cao Ngạn mềm nhũn gục xuống người thị.

Doãn Thanh Nhã thu hồi lại năm ngón tay đang chọc vô sườn hắn, một tay nhẹ nhàng đặt gã xuống giường ngay ngắn, rồi nhảy xuống, quay đầu nhìn hắn nói: "Đồ ngốc! Đúng là đồ ngốc đáng yêu!"

Cao Ngạn thần trí vẫn còn tỉnh táo, toàn thân không động đậy, có miệng mà chẳng nói được, chỉ còn có thể trừng mắt nhìn.

Doãn Thanh Nhã giống như người vợ nhỏ quan tâm săn sóc cho chồng, đỡ hắn vào giữa giường, còn đắp chăn bông cho y, tỏ vẻ vui sướng yêu kiều nói: "Không nói chuyện với Cao Ngạn lâu lĩnh người nữa! Hãy đắp chăn kỹ kéo không lại bị cảm lạnh. An tâm đi! Bữa nay ta không muốn làm thương hại người, hãy ngủ một giấc thật ngon nha! Hy vọng vĩnh viễn sẽ không gặp lại người nữa."

Còn hôn nhẹ lên má hắn một cái, kể đó nhẹ nhàng như khói bay qua cửa sổ ném mình vào giòng sông, không làm bắn một chút sóng nào lên.

Cao Ngạn hầu như muốn khóc rống lên, nhưng thật chẳng có cách nào.

Nàng đi rồi!

Đi không chút doái hoài đến hắn.

Cửa phòng chợt mở ra, Yến Phi ung dung tiến vào, thẳng đến bên cửa sổ làm như không thấy Cao Ngạn, nhìn xuống sông cười: "Tiểu tử người thật là diêm phúc không ít!"

Cao Ngạn mặt dày lập tức đỏ hồng, trong lòng thì lên tiếng mắng chửi. Tiểu tử này dám nghe lén mình với người trong lòng nói chuyện bí mật khuê phòng. Nhưng gã cũng biết Yến Phi làm vậy là vì sự an nguy của mình, không đáng gì đến chuyện có quân tử hay không.

Yến Phi đi đến cạnh giường, nhin cười nói: "Ôn huệ của mỹ nhân thật quý, nên để người nằm như vậy luôn nhé?"

Cao Ngạn trợn mắt nhìn.

Yến Phi lại thở dài, chường hạ xuống như mưa, liên tục vỗ vào bảy tám huyết đạo của gã, rồi vỗ vào thiên linh huyết, mới giải huyết xong cho gã.

Cao Ngạn ôm chần ngồi bật dậy, mở miệng mắng: "Sao người không đuổi theo bắt nàng về cho ta?"

Yến Phi ngồi cạnh giường, nhún vai nói: "Thị được Nhiếp Thiên Hoàn chân truyền, công phu dưới nước khẳng định rất khá, làm sao truy đuổi theo thị được?"

Cao Ngạn không phục nói: "Người đã rình nghe bọn ta nói chuyện, đáng lẽ kịp cản trở nàng, tại sao không làm?"

Yến Phi lấy tay nắm đầu vai gã: "Còn không vì người? Để người tặng nàng một ơn huệ mà không mất gì, làm nàng biết người đối với nàng toàn tâm toàn ý. Kết quả vậy mà không tốt à? Còn sau này thì phải coi thủ đoạn của các hạ mà thôi."

Cao Ngạn ngậy người ra một lát rồi gật đầu: "Trong tim nàng quả thật có ta."

Yến Phi mất kiên nhẫn: "Điều đó là đương nhiên! Nếu không sao lại tặng cái hôn thơm phức như vậy vào lúc ly biệt chứ?"

Cao Ngạn mặt lại đỏ lên: "Người cũng nghe được hết hả?"

Yến Phi phá lên cười sảng sặc: "Không những nghe được, mà còn nhìn thấy được nữa."

Cao Ngạn hiện xuất thần sắc lúng túng, bất giác tự đưa tay lên lau mặt, nói: "Đây là loại phấn son chuyên dùng để sử dụng dưới sông, ngâm trong nước không hề bị tan ra."

Rồi cảnh cáo: "Ta cùng với nàng trò chuyện tâm sự, không cho phép người để lộ nửa câu cho người khác nghe, nếu không ta bắt quả người là thủ tịch kiếm khách của Biên Hoang, hay là thiên hạ đệ nhất cao thủ, cũng nện cho người một trận nên thân."

Yến Phi cười vang.

233. Tẩn Thính Thiên Mệnh

Lưu Dự cũng hỏi theo: "Có phải Cao Ngạn thả con bé ra không?"

Yến Phi trả lời: "Cao tiểu tử làm sao dám thả nàng ra được. Công phu tiểu Bạch Nhạn không tệ, chỉ phải hy sinh chút sắc tướng để cho Cao Ngạn xoa lên bụng mình, từ đó hội tụ đủ chân khí rồi giải phá cấm chế. Bây giờ hồi tưởng lại, hôm đó ta có thể dễ dàng bắt sống nó như thế quả thật cũng có chút may mắn."

Đồ Phụng Tam cười nói: "Người khiêm tốn quá! Hiện tại khắp thiên hạ, người có tư cách cùng người đơn đả độc đấu cũng không có nhiều. Nhân lúc rảnh rỗi, ta và Lưu huynh đã nghiên cứu ra một kế hoạch, người thử xem chi tiết coi có thể thực hiện được không."

Yến Phi đáp: "Hai cái đầu các người đã hợp lại để bàn mưu tính kế thì làm sao mà thiếu sót được chứ? Tiểu đệ xin rửa tai lắng nghe."

Lưu Dự nói: "Kế hoạch rất đơn giản! Bước đầu tiên là đến căn cứ bí mật của Đại Giang bang thu thập thông tin về tình hình hiện tại, để coi chiến thuyền với nhân mã trong tay bọn ta bao nhiêu phần có thể sử dụng, rồi dựa vào đó mà chia binh làm hai lộ. Một lộ do Oa Thủy vận lương lên Biên Hoang, tiếp tế huynh đệ bọn ta ở Vu Nữ Khâu. Lộ còn lại theo dòng Dinh Thủy, cùng Lương Hồ bang chánh diện ngăn chặn, quyết một trận tử chiến."

Oa Thủy nằm ở đông Dinh Thủy, ở giữa còn cách một nhánh sông Hạ Phì Thủy. Ba con sông đều chảy về nam thông đến Hoài Thủy, bắc chảy đến Biên Hoang. Oa Thủy và Hạ Phì Thủy ở mặt bắc Biên Hoang tập

mười dặm nhập lại với nhau, rồi lại phân ra chảy lên hướng bắc, lệch về hướng đông cắt đến khu vực biên duyên của vùng Vu Nữ Khâu, chính là nơi các huynh đệ đang trú ẩn.

Vùng này đang thiếu lương trầm trọng nên việc vận chuyển lương thực và binh khí đến tiếp tế cho họ là điều không nên để chậm trễ. Còn lí do tại sao lại phải cùng Lương Hồ Bang đại chiến một trận thì Yến Phi chẳng thể nghĩ thông.

Đồ Phụng Tam thấy thần sắc nghi hoặc của Yến Phi, liền cả cười nói: "Doãn Thanh Nhã đã thoát thân, ắt sẽ thông qua Lương Hồ bang bày bố mạng lưới thông tin khổng lồ ở nam phương để cùng Hác Trường Hanh liên lạc. Khi cái con nhạn trắng nhỏ này gặp được Hác Trường Hanh, ắt sẽ báo cáo hết với lão Hác tình huống bên phía chúng ta. Khi lão Hác biết được trong tay chúng ta không những chỉ có năm chiến thuyền mà còn có thêm ba thuyền vận lương cỡ lớn, lại hiểu lầm Tư Mã Đạo Tử vì bọn ta mà toàn lực chi trì, hẳn có thể làm gì?"

Lưu Dụ tiếp lời: "Hắn sợ nhất là huynh đệ Biên Hoang tập đang tản mác bỗng nhiên tập hợp lại, sửa sang chỉnh đốn đội ngũ, sau đó phong tỏa đoạn Dĩnh Thủy tại phía nam của Biên Hoang tập. Hắn sợ bọn ta sẽ có thể có được sự giúp đỡ không ngừng của Tư Mã Đạo Tử trên mọi mặt."

Đồ Phụng Tam lại nói: "Hắn nghĩ đến bề đầu cũng không đoán được chân chính quan hệ của bọn ta với Tư Mã Đạo Tử, chỉ thấy Tư Mã Nguyên Hiến cùng với bọn ta kẻ vai tác chiến, mà sự thật thì Tư Mã Đạo Tử đâu có coi trọng chúng ta chút nào."

Yến Phi than dài một hơi, ngồi tựa một nửa người vào mạn thuyền, gục gặc đầu nói: "Hiểu rồi! Do đó Hác Trường Hanh không chần chừ gì cả, lập tức điều động chiến thuyền của Lương Hồ bang ở vùng phụ cận, nhân lúc bọn ta chưa làm nên trò trống gì mà xuống tay tiêu diệt. Nếu vậy, huynh đệ bọn ta ở Biên Hoang sẽ bị thiếu lương thực và binh khí, chưa đánh đã tan vỡ. Lúc đó hẳn sẽ ổn định được Biên Hoang tập, còn có thể hướng về Diêu Hưng và Hách Liên Bột Bột mà phô diễn thực lực."

Lưu Dụ nhận định: "Thành thật mà nói, nếu chỉ bằng thực lực hiện tại của bọn ta, quả thật không đỡ nổi một kích của Hác Trường Hanh. Chỉ nội chiếc Ẩn Long của hắn đã làm bọn ta đau đầu rồi, hà huống Lương Hồ bang ắt có thuyền đội tập kết ở phụ cận Dĩnh Khẩu. Bất quá bọn ta cũng có ba kỳ chiêu, chỉ cần linh hoạt vận dụng rất có thể khiến lão Hác mắc nghen. Lúc đó cuộc phản công mạnh mẽ Biên Hoang tập của bọn ta ắt có cơ hội thành công."

Yến Phi nói: "Ta mới chỉ nghĩ được đến kỳ binh của Đại Giang bang, có điều người cũng đã nói rồi."

Đồ Phụng Tam nói giọng phấn khích: "Đại Giang bang đúng thật là kỳ binh, với tài trí đại tiểu thư tất hiểu rõ ràng tình huống thủy đạo, khiến bọn ta có thể biết người biết ta, nắm vững tình thế. Chỉ khi Giang đại tiểu thư tự mình chỉ huy Lương Đầu thuyền, lúc đó mới cùng Ẩn Long tranh đua độ sức."

Y ngừng lại một chút rồi tiếp: "Nói về đệ nhị tuyệt chiêu, thuận lợi là có thuyền đội của thủy sư Bắc Phủ binh, thiên hạ ai cũng nghe danh. Lưu Lao Chi đứng ở hàng đầu trong số những người có kinh nghiệm thủy chiến. Chỉ cần y chịu gặt đầu, ta dám bảo chứng chiến thuyền Lương Hồ bang không dám vượt qua Thọ Dương nửa bước."

Thọ Dương là thị trấn quan trọng nhất của Bắc Phủ binh ở mặt tây Hoài Thủy, nơi này trọng binh đồn trú trường kỳ. Dĩnh Khẩu ở phía tây Thọ Dương, thủy lộ ngang dọc, phía bắc chảy lên Biên Hoang tập, phía nam chảy qua Tỉ Thủy, rồi đổ về hướng tây phân ra thành Quyết Thủy và Nhữ Thủy.

Nếu một đoạn Hoài Thủy của Thọ Dương bị đội thủy sư Bắc Phủ binh phong tỏa, thuyền đội của Lương Hồ bang khi băng qua Thọ Dương sẽ tuyệt không thể nguyên vẹn như khi xuất phát. Khi đó, chúng chỉ có hai cách. Một là bắc tiến lên Biên Hoang, cách còn lại là qua Đại Giang quay lại Lương Hồ, lúc ấy đương nhiên sẽ va đầu vào quan ải của Kiến Khang thủy sư quân.

Mang một đạo quân đơn lẻ vào sâu trong vùng địch là điều kẻ trí giả không bao giờ làm. Vì thế khi Bắc Phủ binh xuất thủ chắc chắn làm Hác Trường Hanh sợ mất mật, không dám vượt qua Thọ Dương nửa bước. Vấn đề là ở tại Lưu Lao Chi, trong thời kỳ hỗn loạn này y có chịu xuất thủ trợ giúp họ hay không.

Giả sử đông thủy đạo của Thọ Dương an toàn không có chuyện gì, thuyền lương có thể dọc theo bờ Oa Thủy bắc thượng thẳng đến Khâu Nguyên tiếp tế Mộ Dung Chiến đang từng ngày đợi được bổ xung lương thực.

Yến Phi nhíu mày nói: "Lưu Lao Chi dường như là người không biết đến đại cục, cụ thể là khi được tin Tư Mã Diệu chết thì trận cuộc đại loạn. Liệu y bằng lòng giúp đỡ chúng ta sao?"

Lưu Dụ tự tin đáp: "Ta có thể phân tích rõ thiệt hơn với y. Giả sử y ngu xuẩn đến mức vứt bỏ một đề nghị đối với y hữu lợi vô hại như vậy, ta vẫn còn một chiêu dự phòng, đó là thỉnh chủ tướng Hồ Bân của Thộ Dương xuất thủ. Dùng thủy sư của y hư trương thanh thế cũng có thể đạt hiệu quả tương tự, ta bảo chứng Hồ Bân sẽ không làm bọn ta phải thất vọng."

Tiếp đó hướng về Yến Phi giơ tay ra dấu.

Yến Phi thầm suy nghĩ về động tác bất ngờ này của Lưu Dụ, thật ra gã có ý nghĩa gì? Rồi chàng lập tức lĩnh ngộ, Lưu Dụ đối với sự giúp đỡ của Lưu Lao Chi sự thực hoàn toàn không có lòng tin, y chỉ là tìm cơ mở đường để đến Dự Châu cứu Vương Đạm Chân cho tốt đẹp. Tại tình huống như thế này, gã đương nhiên không thể để Đồ Phụng Tam biết được mình vì tư tình nhi nữ mà vất bỏ chính sự không quan tâm, bởi vì dù công hay tư cũng đều quan trọng cả.

Nghĩ đến đây chàng vội vàng nói: "Sự giúp đỡ của Bắc Phủ binh quan hệ đến việc thành bại của cuộc phản công ở Biên Hoang tập, còn ý hướng Lưu Lao Chi thì khó dò, vậy ta cùng đi với người một phen!"

Đồ Phụng Tam nói không một chút nghi ngờ: "Ta chỉ có thể cho các người thời gian năm ngày. Bằng không để Hắc Trường Hanh tập hợp được đội thuyền lớn rồi mau chóng phong tỏa Dĩnh Khẩu thì cuộc phản công của bọn ta sẽ biến thành lấy trứng chọi đá mất."

Mộ Dung Thùy nhìn thẳng nàng, cười nói: "Tinh thần của Thiên Thiên mỗi ngày một tốt hơn làm ta thật vui vẻ."

Kỷ Thiên Thiên nghĩ thầm tinh thần ta mỗi ngày mỗi tốt hơn không phải vì người mà là vì Yến lang, nhẹ thở dài đáp: "Đã làm phiền hoàng thượng lo âu."

Mộ Dung Thùy nhìn về phía trước, ngữ khí nhẹ nhàng: "Biên Hoang tập một lần nữa đã lọt vào tay ta."

Kỷ Thiên Thiên như nghe sấm sét nổ trong tai, chân động vang lừng, tay chân lạnh ngắt, tim đập thình thịch, nhất thời không thể nói nên lời.

Biên Hoang tập lần nữa rơi vào tay địch.

Nàng buột miệng hỏi: "Người đã bắt được chàng?"

Mộ Dung Thùy không dám nhìn nàng, đáp: "Ta chưa từng nghĩ thành công lại có thể mù mờ như thế, Yến Phi tịnh không vì Biên Hoang tập thất hãm mà bị bắt, ngược lại còn chặt đầu Trúc Pháp Khánh treo ngoài đông môn Biên Hoang tập."

Kỷ Thiên Thiên kêu "A" lên một tiếng, không sao dấu diếm được thần thái nhẹ nhõm hẳn, gương mặt lúc này tái đi giờ lại hồi phục huyết sắc, nhìn về hướng Mộ Dung Thùy nói: "Đa tạ hoàng thượng đã thần nhiên cho biết, còn người khác thì sao?"

Mộ Dung Thùy không đáp lời nàng, cười khổ: "Thập Trụ Đại Thừa công vẫn không thể thắng Diệp Luyện Hoa của Yến Phi, chuyện này ai nghĩ tới được chứ?"

Kỷ Thiên Thiên vì Yến Phi nên cảm thấy kiêu hãnh không gì sánh được, lòng nghĩ Yến lang của ta bản lĩnh đâu phải chỉ có thế! Người tuy giăng thiên la địa võng, nhưng chàng vẫn đến rồi đi như không có gì. Dĩ nhiên nàng không thể nói ra điều này, lại hỏi: "Còn người khác thì sao?"

Mộ Dung Thùy đáp: "Đây là lần đầu tiên ta muốn nói dối, hoang nhân lần này thật khôn ngoan làm người ta không ngờ, cũng có thể vì đã có tiền phạm nên trước khi liên quân của ta tiến công họ đã bỏ Tập đào vong, lợi dụng hình thế đặc biệt của Biên Hoang để trốn tránh truy kích. Bất quá bọn ta cũng đã học được bài học lần trước, lần này tuyệt không tái phạm sai lầm đó nữa."

Kỷ Thiên Thiên vui vẻ trong lòng, và cũng cảm kích Mộ Dung Thùy đã thần nhiên cho nàng biết không dấu chút gì. Tuy nàng không biết liên quân Mộ Dung Thùy nhắc đến ngoại trừ Di Lạc giáo còn có binh mã của phe nào khác, nhưng vì nàng đã nghe dưỡng phụ Tạ An nói về Trúc Pháp Khánh, nên đối với Di Lạc giáo thì biết rõ. Từ đó hiểu rõ việc Yến Phi giết chết Trúc Pháp Khánh có ý nghĩa và hiệu quả thế nào.

Yến lang vốn thuận trời thương người nên trong trường hợp bình thường không bao giờ cắt đầu đối phương treo lên thị chúng như thế. Chàng làm thế để đạt được kết quả đe dọa tối cao, một mặt cho thiên hạ biết không thể khinh thường lực lượng phản kích của hoang nhân, mặt khác sẽ làm phần chấn sĩ khí của hoang nhân, và càng làm cho Di Lạc giáo suy sụp triệt để.

Dưỡng phụ có linh thiêng sẽ được an nghỉ vì Di Lạc giáo đã không còn là mối họa, Tạ gia sẽ không còn phải lo nghĩ về Trúc Pháp Khánh. Đối với Phật môn phương nam mà nói càng là một chuyện đáng được mừng rỡ hết sức.

Âm thanh của Mộ Dung Thùy truyền đến tai nàng: "Tại sao Thiên Thiên không nói gì?"

Kỷ Thiên Thiên nhìn sang, bắt gặp ánh mắt sắc bén của hắn, bèn thở dài: "Biên Hoang tập là của hoang nhân, chỉ có hoang nhân mới có thể khiến Biên Hoang tập bảo trì tinh thần sống động rộng mở, và chỉ có như thế Biên Hoang tập mới có thể thành một vùng đất vui vẻ hưng thịnh và phồn hoa nằm ngoài phạm vi khói lửa chiến tranh. Hoàng thượng cường chiếm Biên Hoang tập thế này, so với giết gà cướp trứng có khác gì?"

Mộ Dung Thùy hiện lên nét mặt cay đắng, ngữ khí lại bình tĩnh không dao động, thông thả đáp: "Giả như ta cho Thiên Thiên biết, ta vì nàng mà làm điều này, nàng có cảm tưởng gì?"

Kỷ Thiên Thiên sững người nhìn hắn một lúc, khẽ lắc đầu, cất giọng êm ái: "Ta tuyệt không tin Hoàng thượng vì ta chiếm lĩnh Biên Hoang tập. Hoàng thượng đã từng nói rằng chinh phục Biên Hoang tập là

bước chân đầu tiên trong sự nghiệp thống nhất thiên hạ của Hoàng thượng. Biên Hoang tập có tác dụng trọng yếu trong chiến lược thống nhất thiên hạ, vừa có thể ngăn ngừa người Hán chúng ta tiến về phương bắc, vừa có thể nắm vững vị trí mật dịch hai miền nam bắc. Quan trọng hơn nữa là... ôi! Ta không muốn nói."

Ánh mắt Mộ Dung Thùy sáng lên nhìn Kỷ Thiên Thiên không chớp, bỗng nhiên cười: "Thiên Thiên muốn nói có phải hoang nhân bất cứ lúc nào cũng có thể từ Biên Hoang xuất hiện như lệ quỷ để kéo chân ta nên khiến ta phải có chỗ lo sợ."

Kỷ Thiên Thiên chỉ lại thở dài, không hề đáp lời hần. Nhưng thần sắc nàng lại nói lên cho Mộ Dung Thùy biết vậy thì cần gì phải đến chứ?

Mộ Dung Thùy ngửa nhìn lên trần nhà, bình tĩnh nói: "Bất cứ cuộc chiến nào cũng đều có được có mất. Hình thế đặc biệt hiểm có của Biên Hoang khiến bọn ta không thể toàn lực tấn công. Bất quá hoang nhân có một nhược điểm trí mệnh khiến bọn chúng không thể xoay chuyển cơ hội, đó cũng là hình thế của Biên Hoang. Hoang nhân chỉ là một đám đơn độc, một khi mất Biên Hoang tập là bọn chúng mất hết tất cả, không còn gì để ủng hộ. Cuối cùng bọn chúng cũng phải chán nản mà bỏ Biên Hoang. Đây mới là vấn đề thực tế nhất. Có bản lĩnh, dũng khí, quyết tâm gì đi nữa thì trong tình huống này đều không thể áp dụng được."

Trong lòng Kỷ Thiên Thiên cuộn cuộn nổi lên một sự phẫn nộ khó tả: "Hoàng thượng chiếm được Biên Hoang tập rồi sẽ dùng được gì? Không có hoang nhân thì Biên Hoang tập chỉ là một đồng hoang tàn, khiến Hoàng thượng lãng phí nhân lực vật lực, cuối cùng không phải là kế hoạch lâu dài."

Mộ Dung Thùy cười lớn: "Thiên Thiên xem thường Mộ Dung Thùy ta quá, ta có thể nào phạm vào sai lầm ngu xuẩn như thế? Chỉ cần vị trí Biên Hoang Tập không đổi, rồi cũng có ngày nó sẽ hưng thịnh trở lại. Phòng thủ Biên Hoang tập cho yên ổn không dễ ư? Hoang nhân nếu không muốn chết thì cuối cùng chỉ có cách ngoan ngoãn rút khỏi Biên Hoang."

Kỷ Thiên Thiên trong lòng run lên, nàng tự thấy không đủ bản lĩnh để nhìn ra thủ đoạn của Mộ Dung Thùy mà hần lại không tự cho nàng biết.

Biên Hoang tập có thật sự đã kết liễu? Nàng và tiểu Thi có vĩnh viễn bị Mộ Dung Thùy giam cầm?

Không!

Sự tình sẽ không thể phát triển như thế mãi.

Nàng tin tưởng vào bản lĩnh của hoang nhân, lại càng tin tưởng vào năng lực của Yến Phi. Rồi sẽ có ngày nàng và tiểu Thi giống như con chim nhỏ phá lồng bay trở về Biên Hoang tập.

Yến Phi và Lưu Dụ đứng ở một ngọn đồi nhỏ cạnh bờ sông, nhìn theo đoàn thuyền đi xa dần.

Lưu Dụ chỉ về phía đông nói: "Bằng vào cước trình của bọn ta, đến sáng sớm là có thể đến Quảng Lăng."

Yến Phi lấy làm lạ: "Bọn ta không phải cần tới Dự Châu sao?"

Lưu Dụ đáp: "Chúng ta đương nhiên sẽ tới Dự Châu cứu Đạm Chân, bất quá sẵn ghé Quảng Lăng một chuyến để gặp hai người."

Yến Phi hỏi: "Một là Lưu Lao Chi, còn người kia là ai?"

Lưu Dụ đáp: "Đó chính là Khổng Tĩnh. Người này là chìa khóa để bọn ta thành công trong việc thu phục Biên Hoang tập. Lão ca người cần phải tự thân xuất mã, để hần được thấy phong thái của đệ nhị cao thủ, càng làm cho tín tâm của hần thêm mạnh."

Yến Phi tỏ vẻ không vui: "Người biết tận dụng cơ hội ghê nhỉ. Nhưng tại sao Khổng Tĩnh lại quan trọng như thế? Bọn ta hiện tại không đủ lương thảo chống cự trong vài tháng ư?"

Lưu Dụ đáp: "Khổng Tĩnh đương nhiên quan trọng, lần này phản công Biên Hoang tập, tuyệt không chỉ trong vài tháng mà giải quyết xong. Mộ Dung Thùy sẽ không dễ dàng bỏ rơi Biên Hoang tập. Giả như bọn ta cứ chánh diện đối đầu với bọn chúng thì chỉ tự tìm đường chết."

Yến Phi vui vẻ nói: "Người tựa hồ đã nắm được kế hoạch tổng quát để phản công Biên Hoang tập."

Lưu Dụ cười đáp: "Mọi điều đều là do Huyền soái truyền thụ cho, ngày trước mỗi lần Huyền soái ứng phó binh mã nam hạ, đều dùng cách cắt đứt đường chu cấp lương thực. Chiến tranh tiêu hao làm nhân mã mệt mỏi, và phải dựa vào lương thực sung túc của bản thân. Hiện tại duy nhất một người có khả năng cung ứng lương thực cho bọn ta, đó là đại thương gia nổi tiếng Khổng Tình, lại chỉ có hãn mới có thể dẫn thông bọn biên phòng, chuyên chở số gạo Phật môn cung cấp cho bọn ta."

Yến Phi gật đầu đáp: "Ta đã hiểu!"

Lưu Dụ hiện vẻ cười nhìn hãn vui vẻ: "Nhớ là đến lúc đó người phải ưỡn ngực ra đấy."

Yến Phi bật cười: "Nói vậy, người im đi!"

Trong tiếng cười vang, hai người đi về hướng đông.

235. Chiến Vân Mật Bố (3)

Sớm trước đó nhiều năm, y đã rất vừa ý với địa lợi ưu việt của Biên Hoang tập vì vậy đã tận lực tổ chức, cuối cùng cũng đạt được một vị trí nhất định tại Biên Hoang tập. Không những thông qua Biên Hoang tập thực hiện buôn bán mậu dịch giữa hai vùng nam bắc, mà Biên Hoang tập còn trở thành tai mắt để y có thể nắm vững tình thế biến hóa của thiên hạ trong lòng bàn tay.

Tin tức tuyệt không chỉ đến từ Phi Mã hội, y còn có một mạng lưới tình báo riêng, mạng lưới đó có thể dùng để giám sát sự trung thành của Phi Mã hội với y. Trước đây lúc chưa giành được địa vị và quyền lực nhất tộc chỉ chủ như hiện nay, y đã luôn luôn bị nội tộc và các tộc lân cận gạt bỏ và bức hại, làm y trở nên không thể dễ dàng tin nhiệm người nào cả.

Trừ Yến Phi là người huynh đệ tốt nhất của y từ thời thơ ấu đến nay, không có một người nào là ngoại lệ. Yến Phi vĩnh viễn sẽ không bao giờ bội phản y, chỉ hận trong mạch máu Yến Phi lại còn có một nửa dòng máu Hán nhân, điều đó sẽ khiến Yến Phi có thái độ thân cận đối với Hán nhân.

Tại Bắc phương, kẻ duy nhất khiến y úy kỵ chỉ có Mộ Dung Thùy. Mặc dù y là người tự phụ, nhưng trong tình thế hiện nay nếu Mộ Dung Thùy toàn lực đối phó với y, Thác Bạt Khuê chắc chắn không thể may mắn thoát khỏi.

Mộ Dung Thùy không hổ là binh pháp đại gia đệ nhất Bắc phương, chỉ cần nhìn thủ đoạn của hãn hai lần công hãm Biên Hoang tập cho thấy sự cao minh của hãn, căn bản không một ai có khả năng trực diện tranh phong với hãn.

Thế nhưng Yến Phi lại có thể làm đảo lộn tất cả, một tay giết chết Trúc Pháp Khánh làm cho Di Lạc giáo chỉ trong chốc lát đã hoàn toàn tan rã, khiến Mộ Dung Thùy trận cước trở nên đại loạn. Chỉ cần người tấn công hãn là Mộ Dung Bảo, kẻ tham lợi lớn hám công to thì Thác Bạt Khuê y coi như đã đi được một bước quan trọng nhất trong đại kế thống nhất thiên hạ.

Nam phương sau khi Tà An, Tà Huyền qua đời, những kẻ còn lại đều không được y để mắt tới. Bọn Hoàn Huyền, Tư Mã Đạo Tử cùng với Tôn Ân, bất luận là kẻ nào trở thành người giành được thắng lợi cuối cùng tại Nam phương, cũng đều khó có thể cùng y tranh hùng. Nam phương chỉ có duy nhất một người, có thể khiến y phải lo lắng.

Trước mắt, chướng ngại vật lớn nhất của y là Mộ Dung Thùy, nhưng Mộ Dung Thùy lại có một nhược điểm trí mạng đó chính là Kỷ mỹ nhân.

Thác Bạt Nghi vén trường bước vào.

Qua một đêm nghỉ ngơi, tình trạng mỗi một của Thác Bạt Nghi đã hoàn toàn biến mất, tinh thần phấn chấn hẳn, hãn đang chuẩn bị động thân quay lại Biên Hoang tập.

Thác Bạt Khuê không hề ngẩng đầu lên nhìn hãn, trước sau vẫn giữ một vẻ mặt trầm tư suy nghĩ, y nói lạnh nhạt: "Ngồi đi!". Thác Bạt Nghi ngồi xuống cách đó nửa trượng, lặng lẽ đợi Thác Bạt Khuê phản phó,

đến tận thời khắc này hắn vẫn không hiểu được vì sao Thác Bạt Khuê lại cho triệu hồi mã đội đã nai nịt gọn gàng chờ xuất phát của hắn lại.

Thác Bạt Khuê cuối cùng cũng đưa mắt nhìn hắn, giọng bình tĩnh nhưng kiên quyết: “Lần này ngươi quay lại Biên Hoang tập, ta muốn ngươi đi giết một người.”

Thác Bạt Nghi ngạc nhiên hỏi lại: “Giết ai?”

Thác Bạt Khuê điềm nhiên như không đáp: “Lưu Dụ!”

Thác Bạt Nghi thân hồ rung động không nói nên lời, trong lòng hắn dậy sóng. Tâm tình của hắn thật khó mà giải thích đối với những người sinh hoạt bên ngoài Biên Hoang tập, bao gồm cả Thác Bạt Khuê. Thông thường giết một người đối với Thác Bạt Nghi chỉ là một việc dễ dàng, tuy nhiên trong tình hình đoàn kết chưa từng có từ trước đến giờ của hoang nhân Biên Hoang, người người đều chân thành chiếu cố lẫn nhau, bất kỳ hành động nào phá hoại sự đoàn kết của hoang nhân đều là hành động tàn ác bội phần.

Hắn tiếp quản Phi Mã hội chỉ từ sau chiến dịch Phì Thủy. Tuy nhiên khi hắn đã hòa nhập vào cuộc sống của Biên Hoang tập, không những có được cảm giác Biên Hoang tập và hắn cùng sẻ chia vinh nhục mà còn như huyết nhục tương liên.

Hiện giờ hắn cảm thấy không hiểu nổi Thác Bạt Khuê, thậm chí có chút phản cảm, hắn biết rõ bản thân khó có thể chấp hành nhiệm vụ đặc biệt do Thác Bạt Khuê sai phái xuống lần này.

Thác Bạt Khuê nói: “Chúng ta đều là huynh đệ, trước mắt chính là thời khắc quan trọng ảnh hưởng đến sinh tử tồn vong của bộ tộc chúng ta, trong lòng người có gì muốn nói thì cứ nói thoải mái, không có gì phải ngại.”

Thác Bạt Nghi thở dài: “Nếu sát tử Lưu Dụ, chúng ta biết ăn nói sao với tiểu Phi?”

Thác Bạt Khuê mặt thoáng hiện một nụ cười lạnh lùng tàn khốc, khẽ nói: “Có rất nhiều người muốn đưa Lưu Dụ vào tử địa, chỉ cần ngươi ra tay gọn gàng chút, thì có kẻ nào hoài nghi được đến ngươi?”

Thác Bạt Nghi cười khổ: “Lưu Dụ bây giờ đã là chủ soái của Biên Hoang tập, lại được Giang Văn Thanh và Đồ Phụng Tam trợ giúp, nếu như sự tình bại lộ chúng ta sẽ trở thành công địch của hoang nhân. Và vấn đề lớn nhất chính là Lưu Dụ tuyệt không dễ đối phó, bằng vào thực lực của Tôn Ân và Tư Mã Đạo Tử đến nay vẫn chưa thể có được biện pháp gì. Mạo hiểm như vậy liệu có đáng để chúng ta hấp tấp tiến hành không?”

Hai mắt Thác Bạt Khuê lấp lánh thần quang, ngữ điệu vẫn ôn hòa, lạnh lùng nói: “Ta biết nhờ ngươi thực hiện nhiệm vụ này, quả thật là trái với tác phong hành sự từ trước tới nay của ngươi, nhưng vì đại nghiệp thống nhất thiên hạ, ta thật không còn đường lựa chọn nào khác. Từ góc độ cá nhân mà nói, ta hiểu con người Lưu Dụ, khi đã cùng hắn chung vai tác chiến ta cũng có chút yêu thích hắn. Tuy nhiên vấn đề thiết yếu là đừng thấy hắn hiện thời đối với cục diện tại Nam phương không quan trọng gì, nhưng sự thực phải thấy ảnh hưởng của hắn đang ngày một tăng lên. Tiểu Phi của chúng ta phá tan đại kế nam hạ để gây loạn của Di Lặc giáo, cũng đồng thời thành toàn cho hắn, đưa hắn vào vị trí rất đặc biệt, nếu tại một thời kỳ phi thường, hắn có thể phát sinh ra sức mạnh khó mà dự đoán được.”

Thác Bạt Nghi cau mày nói: “Có lẽ đó là chuyện của rất nhiều năm sau nữa, sự việc cấp bách hiện nay của chúng ta không phải là ứng phó với phản kích của Mộ Dung Thùy sao? Thu phục Biên Hoang tập, cầm giữ Mộ Dung Thùy tại Huỳnh Dương là việc quan trọng hàng đầu, nếu chúng ta sát tử Lưu Dụ, sợ rằng sẽ ảnh hưởng đến toàn cục đại kế phản công của hoang nhân.”

Thác Bạt Khuê mỉm cười: “Muốn giết Lưu Dụ duy nhất chỉ có cơ hội này, trong lúc phản công thu hồi Biên Hoang tập thời cơ sẽ nằm trong lòng bàn tay ngươi, bỏ qua cơ hội thì vĩnh viễn không có lần sau đâu. Hiện tại hắn đối với ngươi vẫn không hề cảnh giác, bằng vào tài trí của ngươi, khẳng định có thể thành công mỹ mãn.”

Thác Bạt Nghi khẽ giọng: “Thuộc hạ vẫn có thể được thoải mái đề đạt ý kiến chứ?”

Thác Bạt Khuê nhún vai nói: “Điều này thì đương nhiên! Ngươi và tiểu Phi đều là người được Thác Bạt Khuê ta tín nhiệm và yêu thích nhất.”

Thác Bạt Nghi cười khổ: “Đến thời điểm này, thuộc hạ vẫn không minh bạch được đạo lý không giết Lưu Dụ không được. Kể cả có giết chết hắn, Yến Phi vẫn sẽ đi theo lối sinh hoạt mà gã vẫn truy cầu, sau khi cứu được Kỷ Thiên Thiên gã sẽ không quay trở lại cạnh bên người.”

Thác Bạt Khuê ung dung đáp: “Căn bản không tồn tại vấn đề Yến Phi liệu có quay trở về bên cạnh ta hay không, ta và tiểu Phi vĩnh viễn là chiến hữu là những người bạn tốt nhất của nhau. Ít nhất trong cuộc đấu tranh sinh tử với Mộ Dung Thùy, ta và tiểu Phi sẽ cùng chung một trận tuyến, cùng chung vinh nhục.”

Thác Bạt Nghi cuối cùng không thể nhẫn nại, trực tiếp chất vấn: “Tại sao lại phải giết Lưu Dụ bằng được? Vả lại làm như thế rất phiêu lưu và mạo hiểm, dễ gây bất hòa, xích mích với tiểu Phi?”

Song mục Thác Bạt Khuê loé lên ánh sắc nhọn, thoáng chốc lại vụt tắt. Y trầm giọng nói: “Luận anh hùng phương Nam, đương nhiên thanh thế của Hoàn Huyền là lớn nhất, chiếm được vị trí địa lý ưu việt nhất, hiện tại lại có Nhiếp Thiên Hoàn làm chó săn cho hắn giống như hổ thêm cánh, nhưng kẻ này bản tính ngang ngược cao ngạo, cuối cùng cũng không thể thành đại sự. Tiếp theo đến Thiên Sư quân, Tôn Ân không những huyền công cái thể, mà còn có tài trí sánh tện trời cao, chỉ mỗi tội Thiên Sư đạo luôn bị Giang Tả thế gia coi là tà đạo, nếu Tôn Ân định nắm trọn Nam phương tất sẽ khiến Kiến Khang vì cùng chung cừ địch, mà trên dưới đồng lòng liều chết phản kháng. Có tư tưởng chống đối như vậy, tuyệt đối không có khả năng nào để hóa giải.”

Thác Bạt Nghi nghe được trong lòng bội phục, Thác Bạt Khuê tuy thân ở bên ngoài Trường Thành, mà vẫn có thể đối với tình thế nam bắc vẫn nắm rõ như trong lòng bàn tay, quan sát thấu đáo tỉ mỉ và tinh tế, có tầm nhìn xa trông rộng vô cùng.

Thác Bạt Khuê tiếp tục: “Tư Mã Đạo Tử tuy nắm trong tay quân quyền của Kiến Khang, bản thân hắn cũng là kẻ vừa có dũng vừa có mưu, nhưng là kẻ đối địch với Tạ An người được Nam nhân sùng bái nhất, lại thêm dung túng cho bọn Vương Quốc Bảo làm, cấu kết với Di Lạc giáo vì vậy mà không có được nhân tâm, rốt cục cũng không thể thành người cho chúng nhân hưởng tới. Còn như Bắc Phủ Bình tuy thắng lợi một thời, thực chất lại là quần long vô chủ, hai đại đầu lĩnh là Lưu Lao Chi và Hà Khiêm tại bất kỳ một phương diện nào cũng còn xa mới bằng được Tạ Huyền, phải luôn tương hỗ dựa vào lẫn nhau, có vẻ mạnh nhưng thực ra lại yếu nhược. Bốn đại thế lực Nam phương đấu đá một mất một còn, người cho là sẽ xuất hiện tình huống như thế nào?”

Thác Bạt Nghi đáp: “Đương nhiên là chiến họa liên miên, Nam phương đại loạn.”

Thác Bạt Khuê than: “Chính tại tình huống như thế, Lưu Dụ trở thành kẻ có cơ hội vùng lên nhất, bởi vì bất luận quân dân trên dưới, không người nào không hoài niệm những ngày phồn vinh an lạc thời Tạ An. Khi Tạ Huyền còn tại thế, mà không cần nói ai cũng rõ Lưu Dụ chính là người kế thừa của Tạ Huyền, thêm vào có Biên Hoang tập chi viện cho hắn, chỉ cần hắn biết thuận theo lòng dân chúng thì Nam phương rốt cục sẽ có một ngày rơi vào trong tay của hắn.”

Thác Bạt Nghi nghe xong nghẹn lời không nói được gì. Những gì Thác Bạt Khuê nói đích thị là tình huống sâu xa mà hắn chưa từng nghĩ tới, hiển thị toàn bộ sức tưởng tượng khác thường nhân cùng tầm nhìn xa trông rộng hơn người của Thác Bạt Khuê.

Đồng thời hắn hiểu được Thác Bạt Khuê đối với Mộ Dung Thùy đã nắm chắc phần thắng trong tay, bằng không Thác Bạt Khuê sao có thể có được sự tự tin đến vậy?

Song mục Thác Bạt Khuê sát cơ chợt thịnh, lạnh lùng nói: “Giả như không có Lưu Dụ, Nam phương sẽ hãm vào nội loạn và đấu tranh trường kỳ, lúc đó chỉ cần ta trở thành một Phù Kiên khác, ta sẽ có thể dễ dàng thu thập tàn cục của Nam phương, hoàn thành mộng tưởng nhiều năm của tộc chúng ta. Hừm! Ta tuyệt sẽ không phạm phải sai lầm của Phù Kiên, hiện tại người đã minh bạch ra chưa? Nếu như ta có được sự lựa chọn khác, ta sẽ không động đến dù nửa sợi lông chân của Lưu Dụ. Nhưng hiện giờ Trúc Pháp Khánh đã đến tội, tức là đã hoàn toàn xoay chuyển vận mệnh của Lưu Dụ. Để hắn thu phục Biên Hoang tập là tình huống ta sợ gặp phải nhất sẽ xuất hiện. Nếu để cho Lưu Dụ lớn mạnh dần lên, một ngày nào đấy hắn huy động binh lực Bắc thượng công kích chúng ta, làm sao bằng triệt hạ hắn ngay khi có cơ hội và dập tắt ngay ngọn lửa vừa nhen nhóm, bằng không để hắn khơi thành lửa lớn, như thế như lửa cháy đồng hoang, thiêu đốt Bắc phương.”

Thác Bạt Nghi nặng nề thở ra hít vào mấy hơi, cuối cùng cũng đồng ý, gật đầu nói: “Thuộc hạ sẽ xem xét giải quyết!”

Thác Bạt Khuê giọng lạnh lẽo: “Lần này cùng đi bên cạnh người còn có ba vị cao thủ xuất sắc của tộc chúng ta, là những dũng sĩ dũng mãnh không hề sợ chết, người xem xét mà hành động nhé!”

Thác Bạt Nghi tức thì lặp lại những lời chứng thực lòng trung thành sẵn sàng quên mình phục vụ, sau đó mang tâm trạng nặng nề, thi lễ cáo lui.

Mộ Dung Bảo tiến vào trị sự đường của Mộ Dung Thùy, Mộ Dung Thùy đang cúi đầu xử lý những văn kiện trên bàn.

Mộ Dung Thùy vẫn mái mê làm việc, không hề ngẩng đầu nói: “Ngồi đi!”

Sau khi Mộ Dung Bảo đã yên ổn ngồi xuống một bên, Mộ Dung Thùy hỏi qua loa: “Vương nhi xem Thác Bạt Khuê là hạng người thế nào?”

Hai mắt Mộ Dung Bảo lập tức hiện sát khí, hần học nói: “Con thường luôn không ưa thích con người Thác Bạt Khuê, tóm lại dã tính của hắn khó thuần phục, tâm ngoan thủ độc.”

Mộ Dung Thùy vẫn không nhìn thẳng vào mắt gã, hỏi: “Con dựa vào đâu mà lại có ấn tượng như vậy với hắn?”

Mộ Dung Bảo khẽ giật mình kinh ngạc, suy nghĩ hồi lâu, đáp: “Có lẽ là từ nhân thần của hắn, phụ vương có thể từ ánh mắt của hắn mà thấy được ý nghĩ trong lòng hắn, cùng với lời nói chính là hai việc khác nhau. Con người này bẩm sinh ích kỷ ác độc, vì mục đích truy cầu mà bất chấp thủ đoạn, không tự biết mình biết người, không tự lượng sức.”

Mộ Dung Thùy cuối cùng cũng nhìn về phía gã, hai mắt lấp lánh tinh quang, trầm giọng nói: “Vương nhi nếu quả thực chỉ thấy được những biểu hiện này, thử hỏi trẫm làm sao có thể an tâm để con đi đối phó Thác Bạt Khuê!”

Mộ Dung Bảo tức thì chấn động: “Phụ hoàng!”

Mộ Dung Thùy rốt cục cũng ngừng tay làm việc, tựa mình vào long kỷ, khoan thai nói: “Mộ Dung Xung bị người ta giết chết rồi!”

Mộ Dung Bảo thất thanh: “Cái gì?”

Mộ Dung Thùy nói: “Tin tức vừa truyền đến được gần một canh giờ, tả tướng quân dưới trướng Mộ Dung Xung là Hàn Diên đã phát động binh biến, tấn công giết chết Mộ Dung Xung, lập tướng quân Đoạn Tuyền lên làm Yên vương.”

Mộ Dung Bảo vẫn chưa ngừng chấn kinh, thở dốc: “Thế nào lại phát sinh ra sự việc lần này?”

Mộ Dung Thùy đáp: “Việc này mới đột nhiên xảy ra thôi, thực chất vẫn có dấu vết để có thể truy lần ra nguyên nhân, bởi vì Phù Kiên bị giết nên Mộ Dung Xung trở thành thủ lĩnh của người Tiên Ti. Bọn chúng chiếm lĩnh Trường An đoạt được lượng lớn hàng hóa, tài vật cùng nữ nhân, người người đều canh cánh trong lòng nỗi nhớ nhà, yêu cầu bức thiết được trở về quê cũ phía Đông. Nhưng Mộ Dung Xung vẫn lưu luyến Trường An, không tình nguyện quay về chốn cũ, vì lẽ đó mà Mộ Dung Xung nảy sinh bất đồng nghiêm trọng với thủ hạ tướng sĩ. Trước lúc chúng ta công hãm Biên Hoang tập, Mộ Dung Xung có thể lấy việc chúng ta đồn trú trọng binh tại Quan Đông mà viện cớ, trì hoãn đại kể rút về phía Đông. Hiện tại binh lực chúng ta đã phân tán, lại không ngừng điều binh tập kết đến bắc Huỳnh Dương, chuẩn bị phản công Bình Thành và Nhận Môn, Mộ Dung Xung không thể lại viện cớ được nữa nhưng vẫn lưu lại Trường An, do đó bị thủ hạ khám phá ra dụng tâm của hắn, không sinh biến mới là chuyện lạ.”

Mộ Dung Bảo nói: “Như vậy chẳng lẽ không phải Tây Yên binh sẽ lập tức xuất quân tiến về Đông sao?”

Mộ Dung Thùy trầm ngâm giây lát, đáp: “Đoạn Tuyền thủy chung vẫn không phải là tông thất họ Mộ Dung, cả uy vọng lẫn thực lực quân đội đều không đủ để thu phục chúng nhân, chỉ bởi sự việc đột ngột xảy ra Mộ Dung Xung lại không có phòng bị vì vậy mới bị thất cơ. Ngay khi thế lực tông thất do Mộ Dung Vĩnh cầm đầu phản công tới, Đoạn Tuyền và Hàn Diên khẳng định không có sức mà hoàn thủ. Chỉ có điều là bất kỳ kẻ

nào làm chủ Tây Yên, cũng không thể không xuất quan tiến lại, kỳ vọng sẽ có thể từ trong tay chúng ta mà đoạt hồi lại đất cũ của cự Yên. Do đó chỉ cần chúng ta tạo ra một tình thế xuất quan có lợi cho bọn chúng, Tây Yên binh sẽ dốc toàn lực mà xuất quân, lúc đó sẽ là thời khắc diệt vong của bọn chúng. Trên trời không thể có hai mặt trời, Tây Yên là một chi cành của chúng ta, chỉ có thể thống nhất dưới một người là Mộ Dung Thùy ta.”

Mộ Dung Bảo cung kính nói: “Vương nhi đã hiểu rồi!”

Mộ Dung Thùy ngưng thần quan sát gã hồi lâu, rồi trầm giọng nói: “Mộ Dung Vĩnh là người biết dùng binh, thủ hạ toàn binh mạnh tướng tốt, từ trong tay Phù Kiên mà đoạt được lương lớn lương thực, vũ khí nên tuyệt đối không dễ đối phó, lại thêm chúng ta còn phải chú ý tới Biên Hoang tập. Vì vậy, ta phải thay đổi kế hoạch lưu lại trấn này cùng Mộ Dung Vĩnh đấu trí không đấu lực, nhằm tiếp thu thực lực trong tay hắn. Việc đối phó Thác Bạt Khuê sẽ giao cho con toàn quyền phụ trách.”

Mộ Dung Bảo hưng phấn lớn giọng đáp ứng: “Vương nhi tuyệt sẽ không phụ sự ủy thác của phụ hoàng, không biết phụ hoàng có chỉ dẫn gì không ạ?”

Mộ Dung Thùy nói: “Thác Bạt Khuê là một người không phải hạng người tầm thường, tuyệt không thể hạ thấp. May mà hiện tại hắn còn chưa đủ lông đủ cánh, thủ hạ không quá ba vạn, binh lực bạc nhược, căn bản không có năng lực kháng cự. Vì vậy chỉ cần con có thể kiên trì thêm nữa để tiến công thẳng tới Thịnh Nhạc, đoạt lấy chiến mã và nữ nhân của hắn, cuối cùng khiến cho Thác Bạt Khuê nước mất nhà tan, tuyệt không có khả năng phát sinh tình huống khác được. Ta sẽ cấp cho con tám vạn kỵ binh tinh nhuệ, trước tiên thu phục Nhạn Môn và Bình Thành, thiết lập lại dinh lũy kiên cố trong ngoài Trường Thành bảo đảm cho việc cung ứng lương thực được liên tục không ngừng, cùng Thác Bạt Khuê chiến đấu trường kỳ, đánh chắc tiến chắc, sẽ làm cho Thác Bạt Khuê bị bại vong là điều không thể nghi ngờ”.

Mộ Dung Bảo đứng lên rồi quỳ xuống nói: “Mộ Dung Bảo lĩnh mệnh!”

Mộ Dung Thùy thở ra một hơi dài, trong lòng suy tính Bắc phương đã có một nửa rơi vào tay, đồng thời tưởng nhớ đến Kỷ Thiên Thiên, nếu để nàng tận mắt chứng kiến toàn bộ quá trình hắn tiêu diệt Tây Yên, liệu nàng có thay đổi cách nhìn đối với hắn hay không?

Tôn Ân trên một khối đá lớn gần bờ biển, bắt chéo chân đang ngồi tĩnh tọa.

Từ sau khi từ Biên Hoang tập trở về, sự vụ của Thiên Sư đạo đã được phân ra giao cho hai đồ đệ Từ Đạo Phúc và Lư Tuần xử lý, còn bản thân toàn tâm toàn ý tu luyện “Hoàng thiên đại pháp”, nhằm ứng phó với kinh địch “Đại Hoạt Di Lạc” Trúc Pháp Khánh.

Đạo đức tam thiên lục bách môn

Nhân nhân các chấp nhất miêu căn

Thùy tri ta tử huyền khai thiếu

Bất tại tam thiên lục bách môn*

Tôn Ân tự sáng tạo “Hoàng Thiên Đại Pháp”, kế thừa một nhánh chính thống bậc cao của bậc tổ sư Đạo giáo Lão Tử chính là “Đạo Đức Kinh”, lại kết hợp đạo pháp lưỡng Hán xuất xứ từ Hoàng Lão đã đạt đến mức đại thành, đạo pháp đã đạt đến cảnh giới siêu phàm nhập thánh, hạng người luyện võ thông thường khó mà vọng tưởng.

Trúc Pháp Khánh tuy là ngoại đạo Phật môn, thậm chí bị xem như tà ma yêu nghiệt, nhưng nguồn gốc “Thập Trụ Đại Thừa Công” vẫn là Phật môn chính tông, lại thêm thuật thái bố kết hợp âm dương nam nữ, quả là một loại Phật môn tâm pháp dị thường.

Cuộc tranh đấu giữa Đạo và Phật, từ triều đại nhà Hán tới nay vẫn chưa hề chấm dứt, lão và Trúc Pháp Khánh chính là những nhân vật hàng đầu đại biểu của Đạo môn và Phật môn, trận quyết chiến giữa bọn họ là vận mệnh đã được sắp đặt sẵn rồi.

“Hoàng Thiên Đại Pháp” của Tôn Ân nói đến cùng vẫn là phép luyện tâm. Tầng đầu luyện tâm, là luyện cho tâm được tĩnh thuần bình tĩnh không xao động, giữ vững trong tâm một chữ không. Tầng thứ hai luyện tâm nhập định, luyện tâm hợp khí, thiên địa khí hòa hợp, thần công sơ định. Tầng thứ ba luyện tâm, được

gọi là thiên địa tâm, dương khí hình thành, luyện tâm dẫn khí, huyền quan khiêu sơ thành. Tầng thứ tư luyện ẩn tâm, huyền quan chợt hiện đạt thành khí công. Tầng thứ năm luyện tâm cơ, giữ Khảm trần Ly, tích Kim nhập phúc, kết đan trữ khí. Tầng thứ sáu luyện tâm tính, đem ngọc dịch chuyển hóa thành kim đan, từ hậu thiên trở thành tiên thiên, máu huyết hóa trong sạch, ý tự ngưng luyện cứng rắn như đất nung. Tầng thứ bảy tâm tính linh mẫn, lấy hữu hợp vô, lấy thật nhập hư **. Hổ từ trong nước mà sinh, rồng từ trong lửa mà xuất, rồng hổ hợp giao, mãnh liệt nung luyện đến cực điểm, linh khiêu toàn thân khai mở ***. Lấy tiên thiên chế ngự hậu thiên, tính và mệnh hợp lại làm một, luyện thành Đại Hoàn Đan công pháp, thất phản cửu hoàn sẽ có được tâm tính linh mẫn, đạo tâm vĩnh viễn bất động. Tầng thứ tám luyện lại bản thân chân tâm, tâm định thần tĩnh minh rạng rỡ, chủ yếu dùng Tiên thiên chân khí chuyển hóa hết thành thần, thần trong người, có thể xuất ra ngao du bên ngoài, linh tất động, động tất biến, biến tất hóa, xuất thần nhập định, không vì ngoại cảnh mà mê muội, luyện tâm thành thần.

Tôn Ân nhiều năm trước đã luyện công pháp đến bát tầng, nhưng đạt đến đó rồi không sao tiến thêm được bước nào nữa. May mà sau khi quay lại từ Biên Hoang tập, Tinh khí thần của lão đều ở vào trạng thái cao nhất, do đó lão bèn nắm lấy thời cơ, tiềm tu luyện công đệ cửu tầng tối cao. Hiện tại tại đại đảo Ông Châu vùng Đông Hải, bản thân đã cảm thấy sắp có sự đột phá.

Tầng luyện tâm thứ chín, chính là luyện đại pháp hoàn hư. Khi lão đạt được công pháp tầng thứ tám, sớm đã đến cảnh giới tùy tâm sở dục, nhưng ỷ Oh, ý Oh Ê

thượng giúp hần tu luyện “Hoàng Thiên đại pháp”, sao dám khinh xuất cứ quỳ như thế trên mặt đất tiến hành luyện công, không dám nói tiếp lời nào.

Tôn Ân cười dài, đến khi tiếng cười dứt, đã sớm rời đi không còn dấu vết nào nữa.

Sau khi Yến Phi theo sát Lưu Dụ tiến vào Quảng Lăng thành, chàng đã chuẩn bị sẵn giấy thông hành, nên không bị vệ binh gác cổng làm khó, chỉ tra hỏi vài câu rồi cho chàng nhập thành.

Chàng lần đầu đến Quảng Lăng, thăm nghĩ còn có thời gian, trước tiên tản bộ khắp nơi rồi đến địa điểm ước định chờ Lưu Dụ.

Chính tại lúc này, trong lòng chàng đột nhiên thoáng hiện hình ảnh Tôn Ân, như đang hân hoan mỉm cười với chàng.

Tình huống vô cùng quái dị này chỉ thoáng hiện lên rồi tức thì biến mất, nhanh như thể không hề phát sinh chuyện gì, song vẫn như một khối đá lớn điên cuồng ném vào tâm tình đang tĩnh lặng, yên bình tựa mặt hồ phẳng lặng như gương không chút gợn sóng của chàng, khiến bọt nước bắn tung lên trời cùng những gợn sóng dập dềnh không ngừng trào dâng.

Chàng cảm ứng rõ sát cơ của Tôn Ân đối với chàng.

Yến Phi hoàn toàn không biết Tôn Ân đang ở tại phương nào xứ nào, thứ liên hệ huyền diệu mơ hồ và xa cách càng không thể minh bạch được Tôn Ân làm thế nào mà làm được như vậy, song vẫn có thể khẳng định chắc chắn, Tôn Ân sớm đặt đến cảnh giới thiên nhân hợp nhất lại tiến thêm một tầng trong đạo pháp võ công.

Yến Phi trong lòng kêu khổ, biết rõ bản thân lại rơi vào thế hạ phong.

Chàng hiện tại toàn tâm toàn ý vào việc phản công Biên Hoang Tập, cùng phối hợp với Thác Bạt Khuê tiến hành đại kế cứu Kỷ Thiên Thiên, thực sự không muốn phân tâm vì sự việc nào khác, đặc biệt là với hạng đối thủ đáng sợ như Tôn Ân.

Lần giao thủ trước, võ công Tôn Ân đã không dưới Trúc Pháp Khánh, nếu lão lại có đột phá, cơ hội Yến Phi có thể thắng lão đã ít lại càng ít hơn. Vấn đề lớn nhất là chàng vẫn không thể đạt tới cảnh giới giữ cho lòng tĩnh lặng không chút vướng bận, mà hiện giờ so với bất kỳ thời điểm nào trước đó, lại càng gấp gáp muốn đưa chủ tỳ Kỷ Thiên Thiên giải phóng khỏi ma chướng của Mộ Dung Thùy.

Nhưng chàng biết rõ cuộc chiến với Tôn Ân muốn tránh cũng không thể tránh được, đã thế chàng còn lâm vào tình thế tồi tệ hoàn toàn bị động.

Chàng tịnh không phải sợ Tôn Ân, chỉ cảm thấy Tôn Ân chọn thời điểm nguy hiểm này để đối phó chàng, đã biểu thị Tôn Ân nắm rõ chàng không cách nào bù đắp nổi nhược điểm và sơ hở, nếu chàng không qua được cửa ải của Tôn Ân, tất cả nỗ lực trong quá khứ đành phó mặc cho dòng nước cuốn trôi, mạng chàng đương nhiên ô hô ai tai, chủ tỳ Kỷ Thiên Thiên thì vĩnh viễn nằm trong tay Mộ Dung Thùy, hoang nhân mất đi Biên Hoang Tập, Lưu Dụ không thể thành thống soái của Bắc Phủ Bình, còn Thác Bạt Khuê thì vong quốc diệt tộc.

Trừ phi chàng có thể đánh bại Tôn Ân, bằng không tình hình sẽ phát triển theo hướng xấu nhất.

Không ai có thể giúp được chút gì trong việc này, tất cả chỉ có thể trông chờ vào bản thân, xem xem Điệp Luyện Hoa liệu có thể bảo vệ được chủ nó hay không.

Vệ binh gác cổng chính chủ đường báo lên tên của Lưu Dụ, giọng Lưu Lao Chi truyền ra : “Vào đi!”

Lưu Dụ cất bước vào phòng, thấy Lưu Lao Chi đang ngồi ngẩn người tại một góc, bên cạnh đặt bừa một phong mật hàm đã mở niêm phong, tịnh không hề nhìn về phía Lưu Dụ, chỉ hờ hững nói: “Ngồi đi!”

Nhất thời Lưu Dụ không biết được nên ngồi chỗ nào, đành cung kính đến trước mặt Lưu Lao Chi, thi lễ vãn an.

Lưu Lao Chi vẻ mặt vừa mệt mỏi lại vừa có vẻ trầm tư suy nghĩ, chỉ vào chiếc thái sư cách bàn nhỏ cạnh mình nói: “Ngồi ! Ta có vài việc muốn hỏi ngươi.”

Lưu Dụ được sủng ái mà lo sợ ngồi xuống cạnh hân.

Lưu Lao Chi rất cục cựa cũng nhìn về phía gã, nói: “Người có phải từ Kiến Khang về không?”

Lưu Dụ gật đầu xác nhận, đột nhiên gã đã hiểu bức mật hàm trên ghế đến từ Tư Mã Đạo Tử, trong thư tín có đề cập đến bản thân gã.

Lưu Lao Chi lòng đầy cảm xúc thở dài, trầm giọng nói: “Hoàng thượng đã băng hà. Ta nên làm thế nào đây?”

Câu sau y rõ ràng không phải cầu Lưu Dụ chỉ dạy, chỉ là câu nói đó đang vướng mắc trong tâm bất giác thuận miệng nói ra, biểu thị y đang quyết định một nước cờ khó đi.

Lưu Dụ đương nhiên hiểu rõ tâm sự của y.

Lưu Lao Chi lúc này chính vì lựa chọn đứng về phe nào mà phiền não. Trước đây Vương Cung có Tư Mã Diêu đứng đằng sau toàn lực ủng hộ, Lưu Lao Chi theo phe Vương Cung cũng là thuận lý thành chương, chỉ cần thu thập Tư Mã Đạo Tử và Vương Quốc Bảo, y có thể thu được đền ơn từ Tư Mã Diêu, danh chính ngôn thuận ngồi lên vị trí đại thống lĩnh Bắc Phủ Bình, nói không chừng còn có thể làm thứ sử Dương Châu. Thành người có quyền thế nhất tại phương Nam ngoài Hoàn Huyền.

Hiện tại Tư Mã Diêu đã chết, Lưu Lao Chi nếu còn ở lại bên phe Vương Cung, chỉ ít trên danh nghĩa cũng phải vất vả khốn đốn đối phó với Tư Mã hoàng triều, còn có Hoàn Huyền can thiệp vào, sơ xuất sẽ dẫn đến cục diện thay đổi cả triều đại. Nếu để Hoàn Huyền ngồi lên được đế vị, thì Lưu Lao Chi khẳng định chết không có chỗ chôn, còn bị tan nhà diệt tộc. Chỗ khó xử của Lưu Lao Chi cũng có thể nhìn ra được.

Vào lúc này và trong loại tâm tình như vậy Lưu Lao Chi vẫn chịu tiếp kiến Lưu Dụ, đủ thấy Lưu Lao Chi từ phong mật hàm biết được mối quan hệ căng thẳng giữa Tư Mã Đạo Tử và Lưu Dụ đã dịu bớt, nên muốn từ miệng Lưu Dụ biết được vài chuyện có quan hệ tới chân tướng cái chết đột ngột của Tư Mã Diêu, cũng như những vấn đề liên quan đến Tư Mã Đạo Tử, giúp y có thể đưa ra quyết định.

Lưu Dụ thức thời vẫn giữ im lặng.

Quả nhiên sau khi Lưu Lao Chi trầm ngâm hồi lâu, đột nhiên gạn hỏi: “Yến Phi có thực đã giết chết Trúc Pháp Khánh?”

Lưu Dụ gật đầu đáp: “Đúng là như vậy!”

Lưu Lao Chi liếc nhìn gã một cái, ánh mắt chuyển dần lên xà nhà, từ từ nói: “Hoàng thượng băng hà như thế nào?”

Lưu Dụ thận trọng đáp nghiêm túc: “Nghe nói giết hoàng thượng chính là Trương quý phi được ngài sủng ái nhất, mà Trương phi lại là người có quan hệ với Hoàn Huyền, do đó hân đã phái Hắc Trường Hanh tới Kiến Khang đưa ả trốn chạy, bất quá việc sắp thành lại hỏng, ả ta cuối cùng bị Sở Vô Hạ Di Lạc giáo giết người diệt khẩu, bằng không Hoàn Huyền có thể mượn lời ả, giá họa cho Tư Mã Đạo Tử.”

Gã không dám nói ra thân phận thật sự của Man Diêu, sợ khó giải thích với Lưu Lao Chi, bản thân làm thế nào lại tường tận ngọn nguồn mọi việc đến vậy.

Lưu Lao Chi rung động nhìn về phía gã, hai mắt ánh lên thần sắc phức tạp, nói: “Người có vẻ hiểu rõ ngọn ngành tình hình.”

Lưu Dụ cười khổ: “Toàn nhờ tham quân đại nhân tài bồi, thuộc hạ chỉ biết làm tròn bổn phận một thám tử.”

Lưu Lao Chi hờ hững nói: “Người quay lại Quảng Lăng, có nghĩ rằng ta sẽ xuất thủ trợ giúp bọn người quang phục Biên Hoang Tập không?”

Lưu Dụ gật đầu đáp: “Di Lạc giáo vì cái chết của Trúc Pháp Khánh đã hoàn toàn tan rã, tình thế Biên Hoang Tập chuyển thành có lợi với chúng ta, chỉ cần đại nhân chịu gật đầu ưng thuận, cho thủy sư Hoài Hà phong tỏa tạm thời khúc sông Hoài Thủy phía đông Thọ Dương, chúng ta nắm chắc đánh thắng trận này.”

Lưu Lao Chi hỏi: “Về phương diện lương thực cùng vũ khí thì sao?”

Lưu Dụ trong lòng thầm nghĩ chả lẽ thực sự thuận lợi như vậy sao? Có thể Tư Mã Đạo Tử trong mật hàm đề cập giúp đỡ bọn họ thu phục Biên Hoang Tập ư! Lại cảm thấy có điều gì đó không thỏa đáng, nếu Lưu Lao Chi chịu nghe lời Tư Mã Đạo Tử như thế, há chẳng phải đại biểu y quyết định quay đầu theo phe Tư Mã Đạo Tử hay sao? Thế thì cha già Vương Cung của người trong tim gã chẳng phải lâm vào hiểm cảnh bại vong ư?”

Đáp lời: “Thuộc hạ sẽ tìm Khổng lão đại nghĩ biện pháp.”

Lưu Lao Chi trầm mặc trong giây lát, rồi trầm giọng nói: “Giờ ta sẽ nói đôi lời, người phải cẩn thận lắng nghe cho kỹ, và phải chấp hành cho đúng, bằng không ta sẽ coi người như phản đồ của Bắc Phủ Bình.”

Lưu Dụ tựa như từ trên mây rớt thẳng xuống đất, xương cốt trong mình lạnh ngắt, nói: “Đại nhân xin ra chỉ thị.”

Lưu Lao Chi hai mắt lộ tinh quang, lạnh lùng nói: “Ta muốn người lập tức rút lui khỏi toàn bộ hành động của hoang nhân, từ giờ khắc này trở đi, không cho phép người tiếp xúc với bất kỳ người ngoài bao gồm cả Khổng lão đại, hiểu rõ chưa? Đến khi có công tác thích hợp với người, tự ta sẽ tìm người.”

Lưu Dụ chấn động nói thất thanh: “Sao lại như thế được?”

Lưu Lao Chi quát lớn: “Đây là quân lệnh!”

Lưu Dụ bức tức thở gấp nhìn thẳng vào Lưu Lao Chi, sau mới dần dần bình tĩnh, nói chậm chậm từng chữ từng chữ: “Đại nhân quyết định hợp tác với Hoàn Huyền, đối phó Tư Mã Đạo Tử phải không?”

Khổng Tĩnh giật nảy người kinh ngạc, thất thanh hỏi: “Cái gì?”

Yến Phi ngẫm thử dài một hơi, Nam phương đã hoàn toàn mất kiểm soát, tương lai biến hóa phát triển thế nào không ai có thể dự liệu được. Bản thân chàng lại phải ứng phó với loại kinh địch đáng sợ như Tôn Ân, bất giác cảm thấy việc thành công cứu vãn chủ tỳ Kỷ Thiên Thiên chợt trở nên xa vời và mờ mịt.

Yến Phi cùng Lưu Dụ ngồi trong một chiếc thuyền buồm nhỏ rời khỏi Quảng Lăng. Phụ trách lái thuyền là ba thủ hạ tâm phúc của Khổng Tĩnh.

Hai người sau khi đã ngủ được một thời gian thì thức giấc, từ trong khoang thuyền bước ra đến đầu thuyền ngồi xuống nói chuyện. Gió lạnh thấu xương dồn dập thổi tới, với công lực của Lưu Dụ mà vẫn phải khoác trên mình một chiếc áo dài bông dày chống rét, còn Yến Phi thì giá rét ác liệt cũng không thể xâm nhập, trên thân thể cường tráng chỉ khoác một cái áo choàng không tay, so với Lưu Dụ thì tiêu sái hơn nhiều.

Lưu Dụ nói: “Khổng Tĩnh quả đúng là bằng hữu, lại cũng là người có tầm nhìn xa, hiểu được nếu theo Lưu Lao Chi mà làm càn như vậy, tất không phải là biện pháp hay.”

Yến Phi đáp: “Làm kinh doanh quan trọng nhất là nhân quang, gã đã nắm trúng người là tài năng có thể làm nên chuyện. Dĩ nhiên là An công và Huyền Soái đối với gã cũng có sức ảnh hưởng rất lớn.”

Lưu Dụ trong lòng lo lắng, nặng nề thở dài một hơi.

Yến Phi ngạc nhiên nói: “Người bắn khoản gì vậy? Vẫn còn nghĩ đến chuyện Lưu Lao Chi sao? Chỉ ít thì chúng ta cũng đã tìm được một người sẵn lòng giúp đỡ mình trong cơn hoạn nạn. Ta rất bội phục Khổng Tĩnh, hoặc là không làm gì thì giữ im lặng, hoặc là đã làm thì phải được triệt để đến cùng. Khổng Tĩnh đã chọn cách toàn lực giúp đỡ chúng ta, đúng là vận may của Biên Hoang Tập, cũng là phúc khí của bọn ta.”

Lưu Dụ buông một tiếng thở dài: “Ta hiện đang lo Lưu Lao Chi lại thay đổi chủ ý. Không biết Tư Mã Đạo Tử gửi tới hần phong mật hàm có nội dung như thế nào? Chẳng là ta nhìn thấy bộ dạng lúc đó của hần rõ ràng đang do dự không quyết định được. Có thể suy đoán Tư Mã Đạo Tử nhất định đã hứa hẹn nhận lời với hần việc gì đó cực kỳ hấp dẫn, đồng thời quyết tâm đứng theo phe Vương Cung của Lưu Lao Chi hiển nhiên cũng không hề kiên định.”

Yến Phi nói: “Đây là tình huống thường gặp của người không có nguyên tắc, phe nào có thể cho hần lợi ích lớn nhất thì đi theo. Bất luận đối với Tư Mã Đạo Tử hay Hoàn Huyền, hần căn bản là đều phải kiêng dè. Chính như người đề xuất, thông minh nhất là duy trì trung lập, kể hay hơn nữa là có thể khống chế Biên Hoang Tập trong tay. Nhưng Lưu Lao Chi ngu xuẩn lại vì sợ sẽ trợ giúp thanh uy cho người, cuối cùng đã để vượt mất cơ hội.”

Lưu Dụ cười khổ: “Bắc Phủ Bình rơi vào tay kẻ ngu xuẩn này, hậu quả thật không thể tưởng tượng nổi. Hiện tại Hà Khiêm đã công khai chống đối quyết liệt với hần, về sau không biết còn phát sinh những chuyện gì nữa. Ta thực sự sợ Bắc Phủ Bình bọn ta sẽ có rất nhiều người bị hần hại chết.”

Yến Phi hít đầy một hơi khí lạnh rồi nói: “Không đến mức nghiêm trọng như thế chứ? Lưu Lao Chi có thể nào cũng phải bảo vệ cho những huynh đệ trung thành với hần.”

Lưu Dụ đáp: “Chúng ta đã từng lĩnh giáo qua sự lợi hại của Tư Mã Đạo Tử. Còn Hoàn Huyền bọn ta tuy chưa từng gặp qua, song từ Đồ Phụng Tam cũng có thể đoán được sự cao minh của y. Người nói xem Lưu Lao Chi liệu có xứng là đối thủ của hai kẻ đó không? Ăn quả đắng đầu tiên khẳng định sẽ là hần, sau đó sẽ lần lượt đến những người có sức hiệu triệu sau hần ở trong quân ngũ, cho tới khi Bắc Phủ Bình hoàn toàn bị khống chế trong tay một người bọn chúng.”

Yến Phi không thể không tán thành: “Những lời này của người rất có kiến giải, đây cũng chính là nỗi sợ hãi lớn nhất của Khổng Tĩnh, vì vậy gã mới đem toàn bộ sản nghiệp đặt vào người, chứ không phải Lưu Lao Chi.”

Lưu Dụ trầm ngâm hồi lâu, rồi trầm giọng nói: “Sáng mai chúng ta sẽ đến được Dự Châu, lập tức vào Vương phủ để cứu Đàm Chân ra. Nếu nhờ vậy mà có thể làm tan rã được liên minh của Vương Cung và Hoàn Huyền, Lưu Lao Chi khẳng định sẽ án binh để quan sát biến hóa. Như vậy có thể tạm hoãn được tình thế đang hết sức căng thẳng khẩn trương tại Nam phương, lúc đó Tôn Ân cũng không có cơ hội mà tận dụng.”

Yến Phi ung dung nói: “Nhắc đến Tôn Ân, ta phải báo cho người một vấn đề, ấy là ta có thể li khai bất cứ lúc nào để ứng phó lão, không để cho lão ảnh hưởng đến đại kế phản công Biên Hoang Tập của chúng ta.”

Lưu Dụ nghe nói mà như lạc vào sương mù, hỏi: “Ta không hiểu, làm sao đột nhiên lại dẫn đến chuyện Tôn Ân? Gã phải người tới gặp người hạ chiến thư à?”

Yến Phi đáp: “Cũng gần giống như thế, chẳng qua lão chỉ thông qua liên hệ tâm linh kỳ quái để tuyên chiến với ta. Ta có cảm giác là lão đang đuổi theo tìm cách giết ta.”

Lưu Dụ kinh hãi hỏi: “Không ngờ có chuyện này? Phát sinh vào lúc nào? Trước kia người đã từng có cảm giác tương tự vậy chưa? Tôn Ân đứng ra lúc này phải ở tại Ông Châu, cách xa nơi này hơn một ngàn dặm đường, làm sao có thể phát sinh vấn đề này được?”

Yến Phi đáp: “Chuyện này phát sinh trong thời gian ta ở Quảng Lăng thành, cảm ứng tuy chỉ thoáng qua rồi biến mất, song ta biết là hoàn toàn chính xác. Tôn Ân đã mạnh hơn nhiều so với trước đây, lại càng cao thâm khó dò, cảm nhận chân chính của ta thật không cách nào miêu tả cụ thể cho người nghe được.”

Lưu Dụ lộ vẻ khổ não: “Sự việc đúng là cảnh mẹ đẻ cảnh con, có điều nếu Tôn Ân mà đến đơn độc một mình, thì chúng ta có thể xông lên vây đánh, tóm lại vẫn tốt hơn là để người một mình ứng phó.”

Yến Phi trầm tư giây lát, đoạn lắc đầu: “Cách này đối phó với hạng cao thủ như Tôn Ân là không xong đâu. Thử nghĩ nếu Tôn Ân cứ mỗi ngày lại lựa lấy một người phe ta để hành quyết, thì đến cuối cùng thành ra ta vẫn phải đơn độc quyết chiến với lão? Người đối với ta không có một chút lòng tin nào à?”

Lưu Dụ ngượng nghịu nói: “Ta sao lại không có lòng tin đối với người? Chỉ có điều là...à! Thành thật mà nói, Tôn Ân thực sự quá lợi hại, tình cảnh lúc Nhậm Dao chết tưởng như vẫn rõ mồn một trước mắt ta. Nếu lão lại có bước đột phá trong võ công thì chỉ có trời mới biết được lão đã biến thành thứ quái quỷ gì. Như hiện tại lão ở cách xa ngàn dặm mà vẫn có thể khiến người phát sinh cảm ứng, đã là chuyện khiến người ta nghe mà rợn cả người.”

Yến Phi cười khổ: “Người phải chăng là đang định hỏi xem liệu ta có bản lĩnh giống như Tôn Ân hay không hử? Chỉ là bối rối không mở miệng hỏi được, đúng không? Lời thật mà nói cũng thật, ta thực không cách nào làm được. Từ điểm này mà suy đoán, chỉ ít thì huyền công của ta cũng không bằng được Tôn Ân. Vì vậy ta hy vọng trước khi hấn đến chúng ta có thể đánh bại thủy quân của Hác Trường Hanh, như vậy ta mới có thể vứt bỏ tất cả mọi tâm sự để quyết một trận tử chiến với Tôn Ân tại Biên Hoang Tập.”

Lưu Dụ cau mày trầm tư giây lát, chán nản nói: “Điều này có vẻ như không thể tránh khỏi, ta thật không nghĩ ra bất kỳ biện pháp nào để trợ giúp người một tay.”

Yến Phi hít sâu một hơi rồi nói: “Người quan tâm đến ta, nên trong lòng mới rối loạn. Tôn Ân khiêu chiến là hệ quả tất yếu của việc ta diệt trừ Trúc Pháp Khánh. Chỉ cần Tôn Ân có thể giết chết ta, lập tức khiến Thiên Sư quân thanh uy đại chấn, so với các trận thắng khác còn có hiệu dụng hơn nhiều. Có điều là áp lực này đối với ta không phải không có điểm tốt, chỉ ít cũng ép được ta phải tham cứu đạo pháp thâm ảo của “Tham Đồng Khế”, hy vọng có thể nâng cao thêm một tầng nữa.”

Lưu Dụ lại ngây người ra, sau hồi lâu mới nói: “Rốt cục Trúc Pháp Khánh so với Tôn Ân ngày trước cùng người giao thủ, song phương cao thấp thế nào?”

Yến Phi thản nhiên nói: “Ta không thể cho người một đáp án khẳng định được, cả hai mỗi người đều có tuyệt nghệ, khác biệt ở chỗ Trúc Pháp Khánh quyết ý bất sống ta, còn Tôn Ân lại một lòng muốn dón ta vào tử địa, vì vậy người trước thì có chỗ sơ hở có thể tìm ra được, bởi đã để lộ hình tích.”

Lưu Dụ thở hắt ra, cả người giống như ngâm trong băng tuyết, tấm áo khoác bông dày cũng như mất đi tác dụng chống rét, nói không nên lời.

Yến Phi đương nhiên hiểu rõ tâm tình của gã, nếu bản thân bị Tôn Ân giết chết, không chỉ hoang nhân đi đời nhà ma, mà Lưu Dụ gã cũng rơi vào cảnh ngộ cực kỳ tồi tệ cùng đường bí lối, còn chủ tỳ Kỷ Thiên Thiên thì vĩnh viễn là tù binh của Mộ Dung Thùy.

Không!

Chàng tuyệt đối không thể nuốt hận trong tay Tôn Ân.

Yến Phi vươn tay đặt lên vai Lưu Dụ, mỉm cười nói: “Tin ta đi! Hiện tại chúng ta đi ngủ một giấc thật đầy. Tối mai chúng ta sẽ đón mũi nhọn của người trở về Biên Hoang, và ta cũng sẽ cùng Tôn Ân quyết phân thắng phụ tại nơi này. Điệp Luyến Hoa của ta sẽ không thua bất kỳ kẻ nào, bao gồm cả Tôn Ân trong đó.”

238. Bất Hoan Nhi Tán

Lưu Dụ cùng Yến Phi giật mình tỉnh lại từ trong giấc ngủ sâu, hai gã bèn đến đầu thuyền quan sát tình thế.

Lưu Dụ hỏi Lý Thắng, thuộc hạ của Khổng Tĩnh: “Đủ thời gian quay đầu chạy không?”

Lý Thắng vẻ mặt tái xanh lắc đầu đáp: “Nếu bọn chúng một lòng muốn đối phó chúng ta, lợi dụng lúc chúng ta đang quay đầu mà thuận dòng xông đến tấn công, chắc chúng ta tất không có cửa thoát.”

Lưu Dụ đột nhiên tưởng nhớ tới Song Đầu thuyền của Đại Giang bang, trước sau đều lấp đặt bánh lái, quay đầu chạy không cần phải quay một vòng lớn, thao tác thoải mái và linh hoạt hơn nhiều.

Yến Phi quan sát thấy bên ngoài nửa dặm không có đèn đuốc, cao thâm khôn lường, lại không biết là chiến thuyền của thần thánh phương nào, đoạn hỏi: “Là người phe nào vậy?”

Lưu Dụ hần học nói: “Đây đúng là chiến thuyền của Bắc Phủ Binh. Con mẹ nó chứ! Sợ là Lưu Lao Chi định giết ta.”

Yến Phi ngẫm thử dài một hơi hiểu rõ chỗ khó xử của Lưu Dụ, bèn vào thân thủ của chàng và Lưu Dụ, mượn đường thủy để chạy trốn khẳng định có thể qua khỏi kiếp nạn này, chỉ hiềm một nỗi ba vị huynh đệ Khổng Tĩnh phải theo hộ tống bọn chàng tới Dự Châu khẳng định sẽ chết không nghi ngờ gì nữa, bọn chàng làm sao có thể không quan tâm đến họ?

Đột nhiên trong lòng máy động, lắc đầu nói: “Không thể là Lưu Lao Chi, hần làm sao dám công khai giết người?”

Lưu Dụ chấn động: “Hợp lý! Chao ôi! Hình như là đội thuyền của thủy quân trực thuộc Hà Khiêm.”

Lý Thắng kêu lên: “Đã đánh tín hiệu đèn rồi!”

Đối phương thấp sáng ba ngọn phong đăng tạo thành hình chữ nhất, từ từ nâng lên.

Lưu Dụ hiện ra vẻ mặt kỳ quái, nói: “Tín hiệu đối phương phát ra chính là tín hiệu đèn liên lạc trong thủy quân Bắc Phủ Binh, bảo chúng ta lại gần là tín hiệu đèn biểu thị hòa bình.”

Yến Phi nói: “Cứ y theo lời bọn họ mà làm, nếu bọn họ có đánh lừa chúng ta thì kết quả cũng không khác biệt.”

Lưu Dụ hiểu rõ ý nghĩa lời Yến Phi nói, bất luận bọn họ có quay đầu trốn chạy hay tiến thẳng đến chỗ đối phương, nếu đối phương một lòng muốn tấn công họ kết quả cũng đều như nhau.

Lưu Dụ an ủi Lý Thắng: “Cứ thẳng mà tiến! Nếu tình huống có gì không bình thường, bọn ta cũng sẽ cùng sống chết với các vị.”

Lý Thắng cảm động nói: “Khổng gia quả không nhìn lầm người, hai vị đại nhân đúng là người nghĩa khí ngút trời, ba huynh đệ bọn ta xin nguyện đem tính mệnh giao phó cho các vị.”

Nói rồi y lời làm theo.

Con thuyền buồm lại giữ nguyên tốc độ cũ mà tiến lên phía trước, thẳng hướng đến chiến thuyền của thủy quân Hà Khiêm.

Lưu Dụ hướng về Yến Phi giải thích: “Bắc Phủ Binh tổng cộng có ba cánh thủy quân, phân ra trú đóng tại Quảng Lăng, Hoài Âm và Thọ Dương, trong đó đội thuyền thuộc thủy sư Hoài Âm do Hà Khiêm chỉ huy. Xem ra Hà Khiêm sau khi ly khai Quảng Lăng bèn men theo lạc Hàn Câu lên mạn Bắc đến Hoài Âm, đoán định chúng ta có thể theo đường này để tới Dinh Khẩu nên đón đợi chúng ta tại cửa sông Hoài Thủy, tình huống lành dữ thật khó định liệu.”

Yến Phi nói: "Hà Khiêm đã quay đầu theo Tư Mã Đạo Tử, đúng lý phải có liên hệ chặt chẽ với hắn mà biết được chuyện giữa chúng ta và Tư Mã Đạo Tử."

Lưu Dụ nói: "Cũng khó nói! Tư Mã Đạo Tử là con người rất khó đoán biết, cho tới tận thời điểm này ta vẫn tin chắc rằng hắn lợi dụng Lưu Lao Chi để đối phó với ta, thực hiện độc kế mượn dao giết người."

Trên đầu các thuyền địch bỗng chốc đều thấp phong đăng, chiếu xuống mặt nước sáng rực như ban ngày, một chiếc khoái thuyền tách ra khỏi thuyền đội tiến về phía bọn họ.

Lưu Dụ và Yến Phi lập tức cảm thấy nhẹ nhõm, bởi đối phương đích thực là có thành ý, chỉ ít cũng sẽ không đột ngột công kích khi bọn họ tiến vào trong tầm bắn tên, vì có thể làm vạ lây tới chính khoái thuyền do bọn chúng phái lại. Còn có phải vì sợ hai người bọn chàng đào tẩu, nên trước tiên phải lừa bọn chàng lên thuyền rồi mới vây lại tấn công hay không, phải đợi thuyền tới gần mới có thể biết được.

Lưu Dụ nói: "Trên khoái thuyền có Lưu Nghị là tâm phúc của Hà Khiêm, cũng là đồng hương mà ta biết."

Khoái thuyền nhanh chóng tiếp cận, Lưu Nghị đứng tại mũi thuyền nâng tay biểu thị không có ác ý, nói: "Đại tướng quân muốn gặp mặt lão ca, tuyệt không hề có ác ý."

Lưu Dụ nghiêng đón hàn phong cười nói: "Tin tức của đại tướng quân thật là mau lẹ!"

Khoái thuyền xoay vòng lại cùng chiếc thuyền buồm nhỏ song hành tiến về phía trước, Lưu Nghị tiếp lời: "Nếu việc Lưu gia đến Quảng Lăng mà bọn ta vẫn u mê không biết, bọn ta liệu còn mặt mũi nào mà ra ngoài nữa? Vị này là..."

Yến Phi từ tốn đáp: "Tiểu đệ Yến Phi, đã từng gặp qua Lưu Nghị huynh."

Lưu Nghị và sáu Bắc Phủ Binh điều khiển thuyền đồng thời lộ ra vẻ mặt chấn động, ngây ngốc nhìn Yến Phi.

Bên trong khoang chính của soái thuyền, Lưu Dụ và Yến Phi gặp mặt viên đại tướng có quyền thế cao nhất Bắc Phủ Binh chỉ sau mỗi Lưu Lao Chi, là Hà Khiêm.

Hà Khiêm thân hình cao lớn, tuổi tầm ba chục, mặt mày thông minh lanh lẹ, mỗi cử động nâng tay hạ chân đều lộ ra lòng tự tin đối với bản thân, một người như vậy thực không thể cam lòng mà chịu đứng dưới Lưu Lao Chi.

Hà Khiêm biểu hiện tương đối khách khí, đứng ngay tại cửa khoang thuyền nghiêng tiếp bọn họ, đối với Lưu Dụ thái độ rất thân thiết, còn đối với Yến Phi càng đặc biệt tràn đầy lễ độ, lại lệnh cho thân vệ rời đi chỉ giữ mỗi mình Lưu Nghị ở lại cùng tham dự.

Sau khi đã ngồi yên ổn quanh chiếc bàn tròn lớn đặt trong khoang, Lưu Nghị dâng trà thơm lên mời tất cả mọi người rồi bản thân cũng ngồi xuống một bên.

Hà Khiêm quan sát kỹ hai người một lượt, đoạn mỉm cười nói: "Ta đã nhận được tin tức của Lang Nha Vương nên biết rõ tình huống hiện tại. Nói thật với các người, ta vốn phụng theo mật lệnh của vương gia chuẩn bị tập kích sông Tân Nương, nhờ cố tận gốc toàn bộ thế lực tàn dư của Đại Giang Bang, song hiện tại đương nhiên không phải làm như thế, bản thân ta cũng cảm thấy vui mừng vì không phải can thiệp vào những chuyện như vậy. Ôi! Ta thật hy vọng là Huyền Soái có thể sống lâu trăm tuổi, chúng ta sẽ không bị sa vào cục diện khiến người ta không biết phải làm thế nào như hiện giờ."

Yến Phi và Lưu Dụ nghe được những lời này trong lòng không ngừng rét run, bởi bọn gã căn bản không hề nghĩ được, căn cứ bí mật của Đại Giang Bang tại sông Tân Nương lại là mục tiêu công kích của Tư Mã Đạo Tử. Hà Khiêm là một viên đại tướng rất giỏi về thủy chiến của Bắc Phủ Binh, lại thêm đội thuyền của thủy quân dưới trướng y cũng được huấn luyện rất kỹ càng, nếu đột nhiên tập kích Giang Văn Thanh khẳng định khó thoát khỏi đại họa.

Lưu Dụ hỏi: "Đại tướng quân làm sao biết được Đại Giang Bang có căn cứ tại sông Tân Nương?"

Hà Khiêm tuyệt không hề che giấu nói: "Tin tức là từ Vương Cung, sau lại được Lưu Lao Chi tiết lộ, ta thấy rõ là kế mượn dao giết người, tiểu Dụ người hiện tại chắc đã minh bạch Lưu Lao Chi là hạng người như thế nào rồi chứ."

Lưu Dụ nghe xong trong lòng thầm oán hận, ngọn nguồn của tin tức đương nhiên là từ Nhiếp Thiên Hoàn, lại do Hoàn Huyền chỉ thị Vương Cung thông báo cho Lưu Lao Chi biết. Lưu Lao Chi trong lòng bất an không yên, biết rõ tâm ý của Tư Mã Đạo Tử muốn trừ tận gốc lực lượng phản kháng của hoang nhân vì vậy đã bán rẻ nhân tình, nói lại với Hà Khiêm hy vọng y sẽ ngu ngốc ra tay.

Làm như vậy đối với Lưu Lao Chi thì có điểm gì tốt chứ? Đương nhiên là hy vọng Đại Giang Bang và Hà Khiêm hai bên đều đi đến lưỡng bại câu thương một lượt, lúc đó hẳn có thể ngồi không mà hưởng lợi. Mà Lưu Dụ thì cũng mất đi một nguồn trợ lực quan trọng.

Lưu Dụ càng ngày càng hận Lưu Lao Chi, tuy biết rõ Hà Khiêm đang gieo mầm ly gián song vẫn phải nhận lĩnh toàn bộ.

Bất luận là Lưu Lao Chi hay Hà Khiêm đều là phản đồ của Bắc Phủ Bình, một kẻ theo phe Hoàn Huyền, một kẻ cam lòng làm chó săn cho Tư Mã Đạo Tử, nếu Bắc Phủ Bình vì bọn chúng mà rơi vào tay Hoàn Huyền hay Tư Mã Đạo Tử, tôn chỉ đáng khâm phục của việc Tạ Huyền sáng lập nên Bắc Phủ Bình là không chế họ Tư Mã sẽ có thể tan thành mây khói.

Hà Khiêm lại nói: "Lần trước ta đã phái tiểu Nghị truyền lời đến ngươi, muốn cùng ngươi gặp mặt hoàn toàn không hề có ý đồ bất lương, mà chỉ muốn cho ngươi biết Hà Khiêm ta là hạng người nào. Hà Khiêm ta tuyệt không như Lưu Lao Chi toàn dè dặt hậu bối. Huyền Soái biệt đãi tiểu Dụ, khẳng định là tiểu Dụ cũng có ưu điểm khiến ngài hợp nhãn, sau lại coi ngươi như người kế thừa, quả là chuyện mừng chứ nào phải chuyện xấu. Đại trượng phu da ngựa bọc thây, ta và Lưu Lao Chi nói không chừng sẽ có một ngày như vậy, tự nhiên cũng cần thế hệ kế tục có được người ráng sức phấn đấu, vì vậy tiểu Dụ ngươi có thể xuất đầu lộ diện, bọn ta phải cao hứng chứ không nên tìm trăm phương ngàn kế để loại trừ ngươi."

Lưu Nghị tiếp lời: "Lần trước đại tướng quân chỉ muốn cảnh cáo tiểu Dụ ngươi, Lang Nha Vương đối với ngươi bất mãn phi thường, còn đại tướng quân thì thật sự luôn một lòng vì ngươi mà hết lời nói tốt trước mặt Lang Nha Vương, hiện tại Lang Nha Vương và tiểu Dụ đã xóa bỏ hiềm khích trước đây, đại tướng quân hiện tại có thể không còn phải cảm thấy khó xử nữa."

Hà Khiêm bình thản nói: "Ta trợ giúp Lang Nha Vương tuyệt không phải vì bội phục tác phong đối nhân xử thế của ông ta, mà là so với một Hoàn Huyền đầy dã tâm thì cái mà Lang Nha Vương bảo vệ trước sau vẫn là dòng dõi chính thống họ Tư Mã nhà Đại Tấn, chỉ cần chúng ta có thể phò tá một minh chủ đăng cơ, lúc đấy Bắc Phủ Bình chúng ta cũng có thể kế thừa di nguyện của Huyền Soái tiến hành Bắc phạt để khôi phục lại Trung Nguyên."

Lưu Nghị tiếp lời: "Lang Nha Vương đã có lời hứa với đại tướng quân, chỉ cần có thể trừ khử được uy hiếp từ phía Hoàn Huyền và Tôn Ân thì sẽ toàn lực trợ giúp đại tướng quân Bắc phạt. Đại tướng quân đặc biệt đánh giá cao tiểu Dụ, chỉ cần tiểu Dụ bằng lòng dốc sức phục vụ đại tướng quân, Lưu Lao Chi khẳng định không dám động đến nửa sợi lông tơ của tiểu Dụ ngươi."

Yến Phi trong lòng ngập tràn cảm xúc.

Mỗi một cá nhân đều không cách nào tránh khỏi biến mình thành trung tâm, từ một góc độ nào để quan sát từng sự kiện, bản thân cũng tự đưa ra được đủ loại lý do đều cho việc bản thân làm là đúng. Hà Khiêm đương nhiên cũng có lý tưởng của hắn, nhưng cũng vì lý tưởng này mà mù quáng tin vào lời hứa tuyệt không đáng tin cậy.

Quyền vị của bản thân Lưu Dụ tại Bắc Phủ Bình thì không đáng kể đến, chỉ có điều là trong tình huống đặc thù hiện tại gã đã trở thành nhân vật anh hùng có sức hiệu triệu cực kỳ to lớn tại Bắc Phủ Bình, vì vậy mà Lưu Lao Chi thì muốn giết gã, còn Hà Khiêm lại ra sức tranh thủ gã về theo phe cánh của hắn nhằm gia tăng thanh danh của bản thân y.

Chàng càng vì Lưu Dụ mà cảm thấy khó xử, đại trượng phu mỗi lời hứa đều đáng giá nghìn vàng, chỉ cần hiện tại gã đáp ứng theo phe Hà Khiêm thì vấn đề nan giải là phong tỏa Hoài Thủy cũng trở nên dễ dàng giải quyết. Còn nếu gã nói không, chỉ có trời mới biết được Hà Khiêm sẽ có những phản ứng như thế nào.

Lưu Dụ có thể nói gì đây?

Lúc này Lưu Dụ đang nghĩ tới bức mật hàm do Tư Mã Đạo Tử gửi tới cho Lưu Lao Chi.

Hà Khiêm và Lưu Nghị đều định thần chăm chú quan sát Lưu Dụ, chờ đợi quyết định của gã.

Lưu Dụ thở dài một tiếng, nói: "Đại tướng quân đừng trách thuộc hạ mạo phạm, không biết Lang Nha Vương có yêu cầu đại tướng quân điều quân về Kiến Khang, giúp y thủ vững Kiến Khang không?"

Yến Phi trong lòng máy động, hiểu rõ biện pháp của Lưu Dụ.

Hà Khiêm thoáng chút kinh ngạc, sau khi cùng Lưu Nghị hai bên trao đổi một tia nhìn đầy ẩn ý, đoạn nói: "Ta không hiểu Tiểu Dụ vì sao lại có câu hỏi này?"

Lưu Dụ nói: "Đại tướng quân liệu có thể chứng thực cho suy nghĩ của thuộc hạ hay không?"

Hà Khiêm cau mày bất bình: "Lang Nha Vương đã từng đề nghị ta phòng thủ Thạch Đầu thành cho ông ấy, song ta thực sự lại nghĩ rằng nên lưu lại Hoài Âm để khống chế Lưu Lao Chi, vừa bảo đảm an toàn cho đường thủy Hoài Thủy, vừa giảm bớt hậu quả không hay do việc Hoàn Huyền phong tỏa Đại Giang."

Lưu Dụ nói: "Nếu Lang Nha Vương vẫn khăng khăng muốn vậy, đại tướng quân liệu có đáp ứng theo yêu cầu của Lang Nha Vương hay không?"

Hà Khiêm sắc mặt càng thêm vẻ không hài lòng, trầm giọng nói: "Trong lòng người rốt cục là đang nghĩ tới điều gì? Sao không thành thật mà nói luôn ra, không cần phải nói vòng nói vo như vậy."

Lưu Nghị bèn tiếp: "Đại tướng quân là người thẳng tính, nói chuyện với đại tướng quân không cần phải e dè gì cả."

Lưu Dụ cười gượng: "Thuộc hạ sợ là đại tướng quân khó mà nghe lọt tai những điều thuộc hạ sắp nói. Thuộc hạ cũng chỉ có thể nói thế này, nếu thuộc hạ là đại tướng quân tuyệt đối sẽ không bước vào Kiến Khang nửa bước."

Thần sắc trong hai mắt Hà Khiêm trở nên gay gắt, sau khi trừng trừng nhìn thẳng mặt Lưu Dụ hồi lâu mới bắt đầu dịu đi, nói: "Người bằng vào cái gì mà có được nhận định như vậy?"

Lưu Dụ đáp: "Đại tướng quân có biết Lang Nha Vương đã viết một bức mật hàm gửi tới cho Lưu Lao Chi hay không?"

Yến Phi thầm nghĩ Lưu Dụ gọi thẳng tên Lưu Lao Chi, lại còn là gọi ở trước mặt Hà Khiêm và Lưu Nghị những tướng lĩnh Bắc Phủ Bình này, biểu thị gã đã không còn coi Lưu Lao Chi là người lãnh đạo tối cao của Bắc Phủ Bình nữa.

Hà Khiêm thư thái nói: "Khó trách người lại sinh lòng ngờ vực, Lang Nha Vương đương nhiên đã đề cập chuyện này với ta, nội dung mật hàm ta cũng hoàn toàn nắm rõ. Tiểu Dụ chịu tiết lộ chuyện này ra có thể đã biểu thị thành ý của người đối với ta, tất cả đều là người một nhà, có điều gì đều có thể nói ra cả. Yến huynh đệ cũng không phải người ngoài, tương lai chúng ta cũng sẽ có cơ hội hợp tác."

Lưu Nghị hướng về phía Hà Khiêm nói: "Thuộc hạ biết rõ tính tình của tiểu Dụ là người cực kỳ nghĩa khí, đại tướng quân sao không tiết lộ một chút kế hoạch của chúng ta để tiểu Dụ biết rõ được tình huống, giúp gã không còn phải lo lắng gì nữa."

Lưu Dụ và Yến Phi hai người nhìn nhau, trong lòng đều thầm hô hồng hét. Bởi Tư Mã Đạo Tử đương nhiên có thể giở thủ đoạn bốn cột với cả Hà Khiêm lẫn Lưu Lao Chi, nói với người này thế này, mà nói với người kia thế khác thao túng cả hai bên.

Theo phán đoán của bọn họ, mục đích cuối cùng của Tư Mã Đạo Tử là hại chết cả hai người khiến Bắc Phủ Bình chia năm xẻ bảy thì Tư Mã Đạo Tử mới có thể khống chế được Bắc Phủ Bình ở trong tay hắn.

Chỉ đáng tiếc hiện tại bất luận có nói thế nào Hà Khiêm cũng đều không nghe lọt vào tai.

Hà Khiêm mười phần tự tin nói: "Ta đối với Lang Nha Vương không phải không có đề phòng, chỉ cần một ngày ta còn nắm được binh quyền trong tay, thì ông ta cũng sẽ không dám động tới nửa sợi lông tơ của ta. Các tướng lĩnh thủ hạ của ta đều một dạ trung thành, hiểu rõ ta cùng bọn họ có phúc cùng hưởng có họa cùng chịu. Hiện tại ta chính thực đang đợi một lời của tiểu Dụ, chỉ cần người bằng lòng theo về bên ta thì ta cũng sẽ toàn lực giúp đỡ người khôi phục lại Biên Hoang Tập, bảo đảm người có thể đạt được địa vị hàng đầu tại Bắc Phủ Bình."

Yến Phi không thể nhẫn nhịn được nữa, nói: "Đại tướng quân đã không coi Yến Phi ta là người ngoài, vậy có thể để ta hỏi ngài một vấn đề, đại tướng quân đã có lòng đề phòng với Tư Mã Đạo Tử thì có từng nghĩ qua việc Tư Mã Đạo Tử gửi mật hàm tới Lưu Lao Chi liệu có ẩn chứa điều gì không?"

Lưu Nghị đáp: "Yến huynh có suy nghĩ này là bởi không hiểu rõ quan hệ giữa Lang Nha Vương và đại tướng quân. Lần này Lang Nha Vương cho mời đại tướng quân đến Kiến Khang, không những đã nói rõ đem Thạch Đầu thành giao cho đại tướng quân toàn quyền điều khiển, lại cũng đáp ứng đem con gái gả cho đại tướng quân, hai bên kết thành thông gia."

Lưu Dụ và Yến Phi cuối cùng đã minh bạch, Tư Mã Đạo Tử quả thật thủ đoạn cao minh, hứa hẹn như vậy khiến Hà Khiêm không cách nào cự tuyệt. Hà Khiêm bất luận quyền cao chức trọng thế nào trong mắt thế gia đại tộc ở Kiến Khang tựu chung vẫn chỉ là thường dân, có địa vị nhưng không có thân phận thế gia vọng tộc. Nếu như Hà Khiêm mà có thể lấy con gái Tư Mã Đạo Tử làm vợ, lập tức có thể tiến thân vào tầng lớp vương thân quý tộc, bước chân được vào cấm địa danh gia vọng tộc

Điều này đối với bất kỳ thường dân nào tại Nam phương đều có sự dụ hoặc kinh người, một viên đại tướng giống như Hà Khiêm cũng không phải là ngoại lệ.

Lưu Dụ và Yến Phi lúc này càng cố hơn suy nghĩ trước đó, Tư Mã Đạo Tử dùng trăm phương ngàn kế dụ Hà Khiêm đến Kiến Khang chủ yếu là để giết y, tranh thủ Lưu Lao Chi phản bội lại liên minh giữa Vương Cung, Hoàn Huyền và Ân Trọng Kham.

Nhưng tại tình huống hiện thời, bọn chàng chỉ nói suông thì đối với Hà Khiêm có thể có được tác dụng gì?

Lưu Dụ thực không nhẫn tâm để ái tướng lúc Tạ Huyền còn sống bị Tư Mã Đạo Tử hại chết như vậy, về mặt do dự không quyết của Lưu Lao Chi lại không ngừng hiện lên trong lòng gã. Dùng hết nỗ lực lần cuối cùng, đưa ra một chiêu sau chót: "Ở Kiến Khang thuộc hạ đã từng đến hẻm Ô Y gặp đại tiểu thư, được tiểu thư thông báo cho biết, Lang Nha Vương liên tục thuyết phục nhị thiếu gia trở thành đại thống lĩnh Bắc Phủ Bình, đại tướng quân liệu có từng nghe qua chuyện này chưa?"

Hà Khiêm ung dung nói: "Đó là vấn đề trước kia, Lang Nha Vương chính là muốn dùng nhị thiếu gia để áp chế Lưu Lao Chi, hiện tại tình thế đã thay đổi rồi, Lang Nha Vương quyết định đem việc bổ nhiệm này gác lại, tiểu Dụ không cần phải vì vậy mà lo lắng. Tiểu Dụ quả thực đối với ta rất tốt, ta đặc biệt đánh giá cao thái độ này của tiểu Dụ, Lưu Lao Chi không trọng dụng người đúng là tổn thất của hắn."

Yến Phi cùng Lưu Dụ nghe lời cụt hứng không thể nói thêm được gì nữa, chỉ có thể đưa mắt nhìn nhau, bởi không còn phương pháp nào có thể thay đổi quyết định của Hà Khiêm. Tư Mã Đạo Tử ra thủ đoạn này thật quá cao tay, lừa Hà Khiêm phải dậm dậm thừa thừa ngoan ngoan vâng lời

Sự thật đến thời khắc này, ngay cả đối với phán đoán của chính bản thân mình lòng tin của bọn chàng cũng đã có lay động. Khó nói Tư Mã Đạo Tử liệu có ý hợp tác trung thành với Hà Khiêm hay không?

Lưu Nghị dụ dỗ nói: "Tiểu Dụ người nếu muốn có triển vọng ở Bắc Phủ Bình, hiện tại là cơ hội tốt nhất của người đó, đại tướng quân cần nhắc tài năng mà dùng người đúng chỗ, toàn lực cất nhắc cho người."

Lưu Dụ cũng đang đấu tranh nội tâm, nếu đơn thuần chỉ vì Biên Hoang Tập, gã sẽ phải nắm chắc trong tay cơ hội này mà biểu thị lòng trung thành đối với Hà Khiêm. Song đứng dưới lập trường của gã mà nói, muốn tiếp tục trở thành nhân vật được tầng lớp thanh niên của Bắc Phủ Bình mến phục, hâm mộ thì gã tuyệt đối không thể theo phe của Hà Khiêm, bởi theo phe Hà Khiêm cũng đồng nghĩa với việc thân phục Tư Mã Đạo Tử.

Nếu muốn thành hý vọng của Bắc Phủ Bình, gã chỉ có thể đơn độc một mình đi theo con đường riêng biệt Tạ Huyền đã vạch ra, không chịu mắc nợ ai cả.

Bất luận là Hoàn Huyền hay Tư Mã Đạo Tử gã đều không thể có qua lại thân thiết, bằng không sẽ khiến toàn bộ những người có kỳ vọng vào gã ở Bắc Phủ Bình phải thất vọng tràn trề.

Lưu Dụ hít một hơi thật sâu, nghiêm nghị nói: "Thuộc hạ đã từng trước mặt Lưu Lao Chi tự thân đặt bút ký vào tờ quân lệnh, phải bằng vào sức lực bản thân để khôi phục lại Biên Hoang Tập, đây cũng là lời hứa với bản thân của thuộc hạ. Có lẽ thuộc hạ quả là kẻ ngu ngốc ngoan cố, song thuộc hạ tự thấy rằng mình

phải làm như thế cũng coi là một lần cơ hội rèn luyện. Đại tướng quân xem trọng thuộc hạ Lưu Dụ sẽ khắc sâu ở trong lòng, tất cả hãy đợi khi bọn thuộc hạ thu phục lại Biên Hoang Tập rồi hãy nói?”

Hà Khiêm hai mắt lập tức ngập tràn sát cơ, ngưng thần nhìn Lưu Dụ.

Yến Phi biết rằng tuy lời Lưu Dụ nói khá mềm dẻo lễ độ, song vẫn đắc tội với Hà Khiêm, nhưng cũng biết Hà Khiêm sẽ chỉ ghi nhớ trong lòng chứ không lập tức ra tay, bởi Tư Mã Đạo Tử vẫn cần mượn đao giết người, lợi dụng bọn chàng để đối phó với Lương Hồ bang.

Lưu Nghị thì lộ ra vẻ mặt thất vọng, biểu hiện rõ y có thiện cảm tốt với đồng hương của mình.

Hà Khiêm gật đầu nói: "Hảo hán! Tiểu Nghị giúp ta tiễn khách!"

Lưu Dụ đáp: "Ta cứ theo sau người là được rồi. Hiện tại ta đang bối rối lắm."

Yến Phi cười: "Người phải nói là đang rất hưng phấn mới đúng. Mọi chuyện để hết lên người ta, cứ theo sau là được."

Nói rồi chàng kéo Lưu Dụ ra xa chỗ đèn đuốc, mượn bóng tối yểm hộ lặn đến chiếc quan thuyền trên thượng du kia. Cả người ngập trong dòng nước lạnh ngắt, từ dưới đáy sông bơi đến chiếc quan thuyền.

Một lát sau hai người nhô lên mặt nước bên mạn phải, bám tay vào thân thuyền.

Yến Phi áp tai vào trong thân thuyền, đưa tay bám vào thân thuyền rồi phát xuất hấp kinh, không để dòng nước ảnh hưởng đến thính nhĩ của chàng.

Lưu Dụ bồn chồn quan sát Yến Phi, quan thuyền lúc nào cũng có thể khởi hành, nếu không nhanh chóng lên thuyền, đến lúc đối phương đã sắp xếp ổn thoả thì sẽ khó hơn rất nhiều. Gã ngoảnh đầu nhìn lên, hai tên gia tướng trên ván tàu đang lia mắt đến. Thật may hai người ở nơi tối mịt ánh sáng lại không chiếu tới, thân ép sát vào thuyền nên đối phương không phát hiện ra hai vị khách không mời này.

Lưu Dụ đang lúc băn khoăn không hiểu Yến Phi chỉ dựa vào thính giác có thể phán đoán được phòng của Vương Đạm Chân ở đâu không thì bỗng nhiên nhận thấy đã bị Yến Phi kéo thụt xuống nước. Mặt nước ngay phía trên đầu họ bỗng bị một quang sáng rọi tới, Lưu Dụ thầm kêu nguy hiểm, do tinh thần bản thân đang rối bời nên sự cảnh giác thấp hơn lúc bình thường rất nhiều. Bất quá nếu như ở trong trạng thái tốt nhất, học theo Yến Phi phán đoán sự tra xét của thủ vệ trên thuyền như vừa rồi, gã biết bản thân cũng không thể làm được.

Đây có thể nói là một cuộc giao dịch hôn nhân chính trị giữa người đứng đầu thế tộc Kiến Khang Vương Cung và Hoàn Huyền. Do sự việc trọng đại nên nhân viên hộ tống lúc nào cũng đề tỉnh cả mười hai phần tinh thần, không chút sơ sót nào. Tất cả đều nhờ vào linh giác cao thủ siêu phàm của Yến Phi, bọn họ mới có thể thừa cơ lại gần rồi đến vị trí có thể lên thuyền như thế này.

Làm sao có thể tìm ra phòng của Vương Đạm Chân là cả một vấn đề đau đầu, nếu như không có Yến Phi trợ giúp, bằng khả năng của cá nhân gã xác định là khó mà làm được.

Quầng sáng dịch chuyển dần về phía đuôi thuyền.

Yến Phi vẫn không rời tay khỏi gã, cũng không biết chàng mượn lực thế nào, chẳng những nhảy lên khỏi mặt nước mà còn kéo hất vọt hẳn lên trên mặt sàn thuyền. Thoáng chốc Yến Phi đã mở một cửa sổ căn phòng trên thuyền, Lưu Dụ cấp tốc chui tọt vào trong căn phòng không người đó.

Yến Phi cũng ngay lập tức vào theo, bên ngoài đến tiếng bước chân của mấy người nặng nhẹ khác nhau làm Lưu Dụ sợ hãi không lý gì tới nước trên y phục đang nhỏ tong tong chạy đến nắp vại ở cạnh cửa, đến khi nghe tiếng bước chân qua cửa không vào mà bỏ đi xa dần mới thở ra một hơi thoải mái.

Yến Phi đóng cửa sổ, đi đến bên cạnh gã nói nhỏ: "Trước tiên làm khô quần áo đã rồi xử lý vết nước trên sàn thuyền sau."

Lưu Dụ vẫn đang thầm hỏi phải mất bao lâu thì mới làm khô được quần áo trên người đây, thì thủ chương của Yến Phi đã áp vào lưng gã. Một cổ chân khí nóng rực vô cùng truyền vào kinh mạch, hơi nước từ y phục lập tức theo đó bốc lên nghi ngút trông vô cùng thần kỳ.

Yến Phi không chút nhân hạ nào, một mặt làm khô y phục bị ướt, một mặt dùng tay kia vẩy ra một chương nóng rực quét vào vết nước trên sàn thuyền.

Ngay lập tức hơi nước bốc lên nghi ngút trong phòng.

Yến Phi ghé sát tai gã thì thầm: "Đạm Chân tiểu thư đang ở trong căn phòng đối diện tường bên kia, hiện tại trong phòng nàng còn có một tiểu tỷ nữa, chúng ta không có thời gian đợi nàng ta ly khai. Ta trông chừng cho người qua đó, người mở cửa tiến vào thì lập tức điểm huyệt ả tiểu tỷ, ta ở đây áp trận cho người. Khi người búng tay hai tiếng làm hiệu ta sẽ qua phòng với người, sau đó cùng nhau ly khai, vậy là đại công cáo thành."

Lưu Dụ cố áp chế hưng phấn như lửa đốt trong lòng, hồi hộp hít vào hai hơi dài rồi gật đầu biểu thị đã hiểu.

Hơi nước trong phòng dần dần tiêu thất, y phục bọn họ cũng đã khô tới bảy tám phần.

Lại có người bước qua ngoài cửa.

Yến Phi mừng rỡ: "Trời giúp ta rồi. Á tiểu tì vừa đi khỏi."

Lưu Dụ lại cảm thấy khẩn trương, trong lòng nghĩ đến cảnh Vương Đạm Chân thấy mình rồi sẽ mừng rỡ không kìm chế nổi, giống như tình cảnh một giấc mộng động lòng người. Gã tự nhủ từ nay sẽ bất chấp mọi điều để làm nàng thoát khỏi khổ đau có được hạnh phúc. Trên đời không một ai có thể cản trở Lưu Dụ gã được, gã tuyệt không thể làm Vương Đạm Chân thất vọng lần nữa.

Yến Phi chợt mở nhanh cửa ra kêu khẽ: "Đến lúc rồi."

Lưu Dụ không chút do dự lướt nhanh ra ngoài, cửa vào phòng Vương Đạm Chân đang ở ngay trước mặt. Từ khi sinh ra đến giờ, không có một cánh cửa nào có ý nghĩa quan trọng với Lưu Dụ như cánh cửa đang ở trước mặt đây, đó là cánh cửa dẫn tới con đường duy nhất đi tới hạnh phúc của gã.

Thác Bạt Khuê dẫn thủ hạ đại tướng Trưởng Tôn Tung, Trưởng Tôn Phổ Lạc và mưu thần người Hán Hứa Khiêm, Trương Cỗ cùng hơn trăm thân vệ chiến sĩ, men theo sơn nguyên phía nam Âm Sơn phi ngựa thẳng lên một mỏm núi cao mới dừng ngựa lại. Mọi người theo đó cũng ngừng lại.

Thác Bạt Khuê hít vào một hơi dài, đưa mắt nhìn ra xa.

Ánh đèn của Thịnh Nhạc hiện ra ở chính giữa phương nam. Thành này có kích thước trung bình nằm ở phía đông bắc khúc cong của Hoàng Hà, là thủ đô của Thác Bạt tộc bọn hãn, dòng Đại Hà chảy qua mặt nam của Thịnh Nhạc.

Chỉ cần y có thể đánh bại Mộ Dung Thuỳ, trung du hạ du Đại Hà không sớm thì muộn sẽ lọt vào tay y. Giữa Biên Hoang Tập và Thịnh Nhạc sẽ không còn trở ngại gì, vật tư từ phương nam có thể liên miên bất tuyệt cung ứng cho mọi nhu cầu của y.

Y vọng nhìn cảnh tuyết trải dài trước mắt, sự thật thời tiết đã âm dần lên, mùa đông khắc nghiệt cuối cùng cũng qua. Hoa xuân nảy nở không phải ám chỉ một ngày tốt đã tới, mà còn là ngày chiến tranh sắp xảy ra, trận đại chiến quyết định vận mệnh của Thác Bạt tộc sẽ bạo phát ở khúc cong của Hoàng Hà, y sớm đã chuẩn bị xong hết mọi thứ.

Không hiểu sao từ khi ra mật dụ cho Thác Bạt Nghi ám sát Lưu Dụ xong, y luôn luôn có chút hoảng hốt trong lòng. Nguyên nhân có thể vì giao tình với Yến Phi, từ khi biết Yến Phi đến bảy giờ hơn chục năm y mới lần đầu cảm thấy có lỗi với Yến Phi, bất quá y không hề hối hận về quyết định đó.

Để phục quốc và chinh phục thiên hạ, cảm tình cũng như ân oán của cá nhân đều phải vứt bỏ ra khỏi đầu.

Thác Bạt Khuê thở dài nói: "Thác Bạt tộc bọn ta cần phải chọn một truyền thuyết thật đẹp."

Mọi người nghe vậy trong đầu đều không hiểu, chỉ đành tĩnh tâm nghe y chứ không thể nói theo.

Thác Bạt Khuê từ từ thở ra một hơi, một đám hơi trắng mờ, cảm xúc vô hạn nói: "Từ khi bộ tộc Thác Bạt bọn ta dời đến vùng đất cũ của Hung Nô, đến ngày Thác Bạt Khuê ta ra đời thời gian bất giác đã gần ba trăm năm. Cùng với việc mở rộng lãnh địa mới rồi lại chiếm được hai toà thành lớn Nhạn Môn, Bình Thành và vùng đất lớn bên trong Trường Thành, mang đến cho chúng ta kỹ thuật trồng trọt tiên tiến và văn hoá lâu đời của nhân dân Hán tộc. Bọn ta tuy dùng thương sắc ngựa sắt chinh phục bọn họ, nhưng tuyệt không thể dùng vũ lực mà thống trị tâm lòng của chúng. Vì vậy, chúng ta cần phải tu sửa và hoàn thiện chính sách của mình mới có thể củng cố được quyền lực."

Trương Cỗ vui mừng nói: "Đại soái có suy nghĩ này chứng tỏ được tầm nhìn cao xa của Đại soái cũng như tầm thân hoài đại chí, không giống như những kẻ khác chỉ cầu đến thắng lợi trước mắt. Như thế đại nghiệp của chúng ta mới có thể kéo dài được."

Thác Bạt Khuê vẫn chưa xưng vương xưng đế, vì vậy tướng lĩnh toàn quân nhất loạt gọi hãn bằng đại soái. Các tộc nhân thân cận thì gọi là tộc chủ.

Mưu thần Hán tộc tâm phúc Hứa Khiêm ở một bên hỏi: "Đại soái vừa rồi nói tộc ta cần một truyền thuyết thật đẹp, có phải nói về nguồn cội để Thác Bạt tộc có danh phận danh chính ngôn thuận thống trị thiên hạ chăng?"

Thác Bạt Khuê vỗ ngực tán thưởng: "Hứa Tư Mã quả nhiên hiểu ta, vừa nói đã trúng. Nhanh tìm ra phương pháp cho ta."

Trương Cỗn cười đáp: "Hán tộc xưng là con cháu Viêm Hoàng. Từ khi Hoàng đế đánh bại Xi Vưu xác lập quyền thống trị của người Hán, Hán tộc theo đó hùng bá trung thổ. Bọn ta tùy tiện gộp với Hoàng đế được chăng?"

Thác Bạt Tộc tinh thần đại chấn nói: "Chủ ý rất hay."

Hứa Khiêm nói: "Hoàng đế có bao nhiêu con cái truyền thuyết không nói rõ, điều đó rất khó kết luận. Nghe nói con trai út Xương Ý của ngài thụ phong ở phía bắc, nói không chừng đó chính là tiên tổ của Thác Bạt tộc. Chỉ cần bọn ta hết lòng ủng hộ chuyện đó, tùy tiện sẽ có danh phận."

Thác Bạt Khuê vô cùng mừng rỡ: "Đúng vậy! Ai có thể chứng minh sự thật không phải như thế? Các vị có ý kiến gì nữa không?"

Mọi người rối rít nói vào.

Thác Bạt Khuê ngẩng đầu lên trời cười dài, hào tình vạn trượng: "Từ hôm nay trở đi, Thác Bạt Tộc ta là

Hai người ẩn thân trên một đồi nhỏ mọc đầy cây cối, nhìn từng đội từng đội kỵ binh vượt rừng mà đi, hướng về phía hạ du của Hoài Thủy.

Tính toán ước lượng, đội nhân mã này tầm năm ngàn người.

Yến Phi ghé sát tai Lưu Dụ thì thào: “Là nhân mã nơi nào?”

Lưu Dụ khẽ giọng đáp: “Là binh lính đến từ Kinh Châu.”

Yến Phi hít vào một luồng khí lạnh hỏi: “Là nhân mã của Hoàn Huyền sao? Lần này thì hỏng rồi.”

Lưu Dụ cười nói: “Để cho chúng ta vô tình bắt gặp, thì không phải chuyện xấu mà lại là chuyện tốt. Ta bỗng nhiên nảy ra cảm giác lịch sử sẽ tái hiện. Hồi ta vội từ Biên Hoang Tập trở về, cũng vô tình bắt gặp binh lính của Khương nhân, tạo nên cục diện chiến thắng ở Pì Thủy.”

Yến Phi ngạc nhiên liếc gã một cái. Lúc này Lưu Dụ đối với việc mất Vương Đạm Chân bộ dạng cứ như chuyện đó chưa từng bao giờ xảy ra.

Lưu Dụ hậm hực mắng: “Con mẹ lão Lưu Lao Chi, rõ ràng đã sớm ước định cùng với Hoàn Huyền, khoanh tay cho hắn trước tiên diệt Đại Giang Bang rồi đem hoang nhân bồi táng theo. Lũ kỵ binh này rõ là phối hợp cùng với chiến thuyền của Lương Hồ Bang, từ hai đường thủy lục liên hợp tiến công Tân Nương Hà. Ta chờ mười tám đời tổ tông nhà hắn. Ta sẽ dạy cho bọn chúng biết thế nào là đánh trận.”

Yến Phi nói: “Bọn ta phải nhanh chóng lập tức quay lại Tân Nương Hà, chuẩn bị nghênh chiến.”

Lưu Dụ mỉm cười tự tin đáp: “Đội kỵ binh này dùng phương thức hành quân ngày nghỉ đêm đi. Bọn ta có thể phán đoán xem chúng đi tới phụ cận Tân Nương Hà như thế nào. Chỉ cần biết rõ địa điểm chúng vượt sông Hoài Thủy thì ta sẽ cho chúng bỏ cơm bỏ cháo mà chạy.”

Yến Phi hỏi: “Ứng phó với sự công kích trên thủy lộ của Lương Hồ Bang như thế nào?”

Lưu Dụ nói: “Hoàn Huyền và Nhiếp Thiên Hoàn xuất ra chiêu này vô cùng thâm độc. Khi quân lính đã ở phụ cận của Tân Nương Hà thì thuyền đội của Lương Hồ Bang sẽ thúc trống kéo đến theo thủy lộ nhằm đánh lạc hướng chúng ta. Tiếp đó phục binh theo đường bộ tấn công Tân Nương Hà, làm bọn ta không chống nổi phải chịu thất bại hoàn toàn. Chỉ cần bọn ta trước tiên đánh bại đội quân năm nghìn người này, sẽ có cơ hội lớn chặn đường rồi đánh bại thuyền đội của Lương Hồ Bang, đoạt lấy vũ khí lương thực, đảm bảo duy trì căn cứ địa duy nhất của chúng ta ở phía nam.”

Yến Phi nhíu mày hỏi: “Giả như Lưu Lao Chi hận quá hoá giận, phái người tiến đánh Tân Nương Hà, kết quả cũng có khác gì đâu?”

Lưu Dụ đáp: “Ta quá hiểu con người Lưu Lao Chi này. Bởi vì sinh tiền Huyền soái có quan hệ với Đại Giang Bang, hẳn tuyệt không thể bất chấp tiếng phản đối ở trong quân, nhắm mắt đối phó với Đại Giang Bang. Hơn nữa hiện giờ hắn lo cho mình cũng không xong, đang do dự không biết nên dựa vào phương nào, nên trong một giai đoạn ngắn hắn sẽ không có hành động gì. Phì, quân lệnh trọng hạn chế ta, cũng hạn chế cả hắn. Hắn cũng không thể nhúng tay vào việc của hoang nhân bọn ta.”

Yến Phi thoát được sự lo lắng ở mặt này bèn nói: “Bước tiếp theo bọn ta tiến hành thế nào?”

Lưu Dụ cười đáp: “Ta biết ngươi tuyệt không phải là người không có chủ kiến. Hiện tại ngươi có ý tốt, không ngừng đưa ra câu hỏi để ta phải bận rộn suy nghĩ. Đừng lo, lão bằng hữu của ta ơi, ta thật sự không sao, so với trước còn cứng cổ hơn nhiều. Nếu không hiểu được nhân thế này chỉ có cường quyền mà không có công lý, ta chẳng phải vô dụng sao?”

Yến Phi cười khổ: “Ngươi quả thật đã tỉnh táo lại, còn có phần quá nữa là khác. Được rồi, ta không lo lắng nữa.”

Nhìn đội kỵ binh cuối cùng vượt qua rừng rậm, Lưu Dụ nắm vai chàng nói: “Mời lão ca người lập tức sử dụng tuyệt thế thân pháp trở về Tân Nương Hà, đại diện cho ta truyền đạt tới Giang Văn Thanh ý nguyện để cho Đồ Phụng Tam chỉ huy tác chiến. Chỉ cần ngươi nói với lão Đồ tình huống hiện tại, lão nhất định sẽ tìm ra một sách lược tốt nhất.”

Yến Phi hỏi lại: “Ngươi thì sao?”

Lưu Dụ đáp: “Ta sẽ thi triển bản lĩnh đặc biệt của mình, theo chân kỵ binh của Hoàn Huyền, nắm rõ hư thực của chúng. Khi ta phát hiện được địa điểm chúng vượt sông sẽ quay về báo cho bọn người biết, hy vọng lúc đó nhân mã đã chờ đợi sẵn sàng, có thể đánh cho địch nhân một trận tan tác.”

Yến Phi vỗ vỗ vào vai gã rồi lập tức ly khai.

Lưu Dụ đợi cho đến khi Yến Phi bỏ đi thật xa rồi bỗng nhiên gục xuống, ngồi rũ dụi trên nhánh cây đó, nước mắt đầy mặt, lại không dám phát ra tiếng khóc, chỉ vùi mặt vào hai lòng bàn tay, thổn thức không thành tiếng.

Gã đã phụ mỹ ý và kỳ vọng của Vương Đạm Chân. Giả như ngày đó gã bắt chấp tất cả cùng nàng bỏ đi, Tạ Huyền không cản trở gã, chuyện tối nay đã không bao giờ xảy ra.

Hay giả thiết trước khi Tư Mã Diệu chết gã tìm gặp Vương Đạm Chân, nàng đã không phải đối diện với vận mệnh thê thảm như thế.

Chỉ đáng tiếc gã đã bỏ qua cơ hội.

Trong tim hần thảo nên bi hận không thể kìm nén, thống hận Hoàn Huyền, thống hận cả một xã hội bất công. Có điều nếu gã trở thành ông chủ của phương nam, cũng không thể cải biến được tập quán đã ăn sâu vào gốc rễ này.

Chỉ có kẻ mạnh mới có thể làm chủ được vận mệnh của mình.

Đây sẽ là lần cuối cùng gã đau khổ khóc lóc vì tình. Gã thề từ giờ trở đi sẽ luôn kiên cường cứng rắn.

Sau này bất cứ kẻ nào cản trở gã sẽ chỉ có thể nhận được cái chết.

241. Hoang Ngoại Tự Nghĩa

Tối hôm qua chàng mặc sức phóng như bay vì chàng buộc phải sớm đến nơi, đồng thời cũng mượn dịp làm vui đi nổi phần hận bất bình trong lòng đối với việc Vương Đạm Chân bị bức đến Kinh Châu làm thiếp cho Hoàn Huyền vì cảm nhận bản thân cũng đã chịu qua cảnh huống tương tự.

Từ sau khi Phù Kiên nam lai, tình thế biến chuyển đã cuốn chàng vào thời đại chiến loạn vô tình, cùng Kỷ Thiên Thiên rơi xuống dòng sông tình ái. Đến giờ phút này, chàng đã ngày càng lún sâu vì vậy phải phát huy năng lực toàn thân kiên trì đi tiếp, cho đến lúc thắng lợi hoàn toàn.

Sự uy hiếp của Tôn Ân càng khiến chàng như ngồi trên kim châm, cảm thấy nguy cơ tứ bề, sát ý vây phủ.

Bất quá đêm qua chạy hết tốc lực lại khiến cho chàng tiến vào ở trong một trạng thái kỳ dị, xuyên rừng băng đồng, vượt núi qua sông, đem tất cả phiền não trong đầu bỏ lại đằng sau, hiện giờ trong lòng chỉ còn lại có tình yêu đối với Kỷ Thiên Thiên.

Mặc kệ sự thật tàn khốc bất nhân như thế nào, trừ phi rút kiếm tự tận nếu không mỗi người đều phải tiếp tục sống, còn cần ra vẻ như chưa phát sinh bất cứ chuyện gì, thời gian không cho phép bất luận kẻ nào có khoảng trống chuốc buồn chuốc khổ. Giống Lưu Dụ mới mất đi Vương Đạm Chân, gã vẫn phải dè nén đau thương lo chu toàn việc địch nhân đến xâm phạm. Sinh mạng bao giờ cũng khiến người ta cảm thấy bất lực.

Sau khi chạy rất nhanh gần trăm dặm, chàng thấy không có cảm giác mệt nhọc, tinh thần cùng thể lực đều có một cảm giác mới rung động lòng người. Hồi tưởng lại tình huống chạy như bay đêm qua, giống như cùng bơi cùng múa với thiên địa, có Kỷ Thiên Thiên lặng lẽ bầu bạn với chàng trong tim làm cho chàng không có một chút cảm giác cô quạnh. Chàng không còn đơn độc tác chiến, bất luận cô đơn thế nào thì với hình bóng Kỷ Thiên Thiên vĩnh viễn ở trong lòng để cùng chàng đối đầu với Tôn Ân, vốn là người rất có thể là địch nhân đáng sợ nhất trên đời.

Yến Phi dùng hai nhánh cây nhẹ nhàng lướt qua Hoài Thủy, chàng đang muốn men theo Tân Nương Hà mà đi, bất chợt nảy sinh cảm giác liền dừng lại bên bờ.

Bốn bóng người từ trong rừng rậm bên cạnh lao ra nghênh đón kêu đích danh chàng.

Yến Phi ngậy người nhìn.

Kể đến chính là Đồ Phụng Tam, Cao Ngạn và người chàng không ngờ sẽ gặp tại nơi này đó là Mộ Dung Chiến và Trác Cuồng Sinh.

Cao Ngạn kêu to lên: "Lưu tiểu tử đâu ? Hy vọng y không bị Lưu Lao Chi bắt đưa đến trong quân lao!"

Nhớ tới Lưu Dự, Yên Phi lại buồn một hồi, nhưng chỉ có thể giấu kín tâm sự trong lòng.

Chàng cười đáp lời: "Chính vì cuộc đại chiến sắp tới của chúng ta mà tiểu Lưu phải làm tốt việc chuẩn bị. Mẹ ơi! sao các người lại đến nơi này ? Đừng nói với ta là bị địch nhân bức đành lưu vong đến đây."

Mộ Dung Chiến bước đến trước mặt chụp lấy hai tay chàng, lộ ra sự kích động khi chiến hữu trùng phùng, mừng rỡ nói: "Cũng không sai nhiều lắm, thực ra địch nhân của chúng ta lại là tuyệt lớn, tuyệt rơi liền ba ngày làm chúng ta bị đói rét buộc phải rời khỏi vùng Vu Nữ Khâu đến phương nam tránh tuyết. Con bà nó! Ở đây cũng trời lạnh đất đóng băng như thế, may mà bao tử có thể được no."

Trác Cuồng Sinh đi đến cạnh chàng, vỗ mạnh vào lưng hưng phấn nói: "Tên tiểu tử người đã thành thiên hạ đệ nhất cao thủ, là quang vinh của tất cả Hoang nhân chúng ta. Cũng may nhờ trận tuyết lớn rơi liên tục ba ngày, chúng ta dù chịu khổ hết chỗ nói nhưng cũng làm tê liệt hành động bao vây từ bốn phương tám hướng của địch nhân, chúng ta dựa vào địa thế quen thuộc đột vây đào tẩu. Bây giờ Tân Nương Hà nhiệt náo giống như Biên Hoang tập, chỉ hận người thì nhiều nhưng lại không có chỗ dùng, chỉ tiêu hao khá nhiều lương thực trân quý."

Đồ phụng Tam nói: "Đừng trách bọn họ không tiếp tục kiên trì trú tại Vu Nữ Khâu, người có thể cầm cự thêm một đoạn thời gian nhưng chiến mã lại không thể tiếp tục."

Yên Phi mừng ra mặt nói: "Sao ta lại trách bọn họ, mừng còn không kịp nữa là, ta lo lắng chính là không đủ nhân thủ khó có thể ứng phó với địch nhân, bây giờ không cần phải lo nữa."

Đồ phụng Tam trầm giọng: "Phát hiện hành tung địch nhân phải không?"

Trác Cuồng Sinh xen vào: "Chúng ta vào trong rừng ngồi xuống hãy nói, năm tên Hoang nhân đứng ở vùng đất không thuộc biên hoang còn ra thể thống gì nữa?"

Trong tiếng cười và chữ mắng, năm người đi sâu vào trong rừng cây.

Trác Cuồng Sinh tịnh không khoa trương tình hình nhiệt náo của cứ địa Tân Nương Hà của Đại Giang bang. Ở khúc sông đậu gần năm mươi chiếc thuyền lớn nhỏ, làng chài mọc lên những lều bạt xen kẽ lấp đầy khu đất trống giữa các ngôi nhà, làn khói bếp bốc lên nơi nơi, khung cảnh lạ lùng và hưng thịnh giống như chuyển Biên Hoang tập đến nơi này. Tính sơ qua số người tập trung ở đây lên đến hai, ba vạn.

Mặc dù đông đúc nhưng lại đem đến cho người ta cảm giác náo nhiệt, hòa bình an lạc và không có một chút hỗn loạn. Người không rõ nội tình chỉ cần tưởng tượng những người tụ tập ở đây không phải võ sỹ gan góc đầy mình, mà là giang hồ nhi nữ nam trầm cắp, nữ hát xướng, hoặc lưu manh chuyên trộm gà bắt chó, những kẻ buôn lậu, đào phạm bị quan phủ các nơi truy nã, đồng thời cũng sẽ không thể lý giải nổi việc họ tuân thủ quy củ.

Chỉ có Hoang nhân mới hiểu được chính mình, trong lòng mỗi người đều biết rõ lối thoát duy nhất là thu phục Biên Hoang tập. Sự thật bọn họ là người bị tình thế bức bách, dù lần đầu tiên đến Biên Hoang tập trong lòng mỗi người đều có dụng tâm thừa nước đục thả câu, nhưng trải qua hai lần bị chiếm đóng, được kêu gọi và cảm hóa bởi tình cảm sâu đậm và cao thượng của Kỷ Thiên Thiên, đều khiến bọn họ triệt để cảm nhận được chỉ có Biên Hoang tập mới là nơi họ nương náu, hưởng thụ sự tự do, công bằng và chính nghĩa chưa từng có ở bất kỳ địa phương nào.

Nơi trung tâm bến tàu, Phi Điều kỳ do Kỷ Thiên Thiên thiết kế tung bay trên không trung cao khoảng bảy tám trượng, tượng trưng cho trái tim của tất cả Hoang nhân, thống nhất dưới lá cờ đại biểu cho tự do và công nghĩa của Biên Hoang tập.

Yên Phi vừa đến nơi lập tức gây nên sự náo động, chàng không chỉ là đại công thần trầm sát Trúc Pháp Khánh mà còn là đệ nhất hảo hán không thể thay thế trong lòng Hoang nhân.

Hoang nhân dùng cách thức riêng của họ kêu gọi reo hò, sỹ khí dâng cao đến cực điểm, cao hơn bất kỳ thời điểm nào trước đây tại Biên Hoang tập. Cho dù là người dẫn độn không lạnh lẽo đi chăng nữa, cả trái tim

họ cũng hòa cùng một nhịp với trái tim sục sôi nhiệt huyết của các Hoang nhân khác.

Thành viên Chung Lâu nghị hội Diêu Mãnh, Giang Văn Thanh, Trình Thương Cổ, Phí Nhị Phiệt, Cơ Biệt, Hồng Tử Xuân một nhóm người cùng nghênh đón Yến Phi vào chủ đường của căn cứ, lập tức cử hành hội nghị lần đầu tiên sau khi Biên Hoang tập bị chiếm đóng. Bằng Nghĩa, Tịch Kính, Âm Kỳ, Phương hồng Sinh, Cao Ngạn, Đinh Tuyên cũng được phép dự thính.

Yến Phi ngồi ở một đầu chiếc bàn gỗ vuông dài hai trượng, Trác Cuồng Sinh làm chủ trì cuộc họp ngồi ở đầu đối diện, những người khác thì ngồi ở hai bên, những người dự thính ngồi thành một dãy ở phía sau, mọi thứ vẫn theo quy củ Chung Lâu nghị hội.

Trước khi hội nghị bắt đầu, Trác Cuồng Sinh đề nghị mọi người đứng dậy mặc niệm những Hoang nhân bất hạnh bị giết tại Biên Hoang tập, sau đó cho Yến Phi báo cáo tình hình mới nhất.

Báo cáo hoàn tất, Trác Cuồng Sinh cười khà khà nói: "Cái này gọi là ông trời giúp ta, chúng ta đang lo làm thế nào đánh gục được Lương Hồ bang trên mặt nước, gã lại đến trước cửa mang lại cho chúng ta thời cơ trời ban."

Giang Văn Thanh ném ánh mắt sang Đồ Phụng Tam nói: "Muốn đánh bại Lương Hồ bang, trước tiên phải đối phó với đội nhân mã đến tập kích của Hoàn Huyền, Đồ đương gia có ý kiến thế nào?"

Tất cả mọi người hiểu được hàm ý đằng sau mấy câu của Giang Văn Thanh hỏi, bởi vì Đồ Phụng Tam một thời là người của Hoàn Huyền, nếu như đánh tan đội quân năm ngàn người của Hoàn Huyền sẽ đẩy quan hệ giữa Đồ phụng Tam và Hoàn Huyền rơi vào thế không thể vãn hồi.

Riêng Yến Phi tâm sự nặng nề, trước khi bắt đầu hội nghị, chàng truyền đạt ý nguyện của Lưu Dự muốn Đồ Phụng Tam thống soái chiến dịch lần này với Giang Văn Thanh. Chàng đương nhiên nói rất uyển chuyển, chỉ ra Đồ Phụng Tam là người rất quen thuộc địch nhân, nhưng lúc ấy Giang Văn Thanh lại không tỏ rõ ý kiến, bây giờ vừa mới bắt đầu đã hướng Đồ Phụng Tam truy hỏi, chính là muốn xem phản ứng của Đồ Phụng Tam rồi đưa ra quyết định then chốt có nên ưng thuận dùng Đồ Phụng Tam thành thống soái không.

Quan tâm nhất đến vấn đề này chính là Âm Kỳ, bởi vì điều này trực tiếp ảnh hưởng đến hướng đi của y.

Đồ phụng Tam cười nhạt nói: "Từ khi Hoàn Huyền cùng Nhiếp Thiên Hoàn kết minh quan hệ giữa bọn ta đã sớm rạn nứt, bây giờ sai người đến công đánh Tân Nương Hà, rõ ràng muốn đuổi tận sát tuyệt. Hừ! Đồ Phụng Tam ta là người có cừu tất báo, hôm nay tại nơi này ta công bố: Ta và Hoàn Huyền thế bất lưỡng lập, hắn không chết thì ta vong, không còn khả năng khác."

Trác Cuồng Sinh là người đầu tiên vỗ tay cổ vũ, mọi người theo đó hò reo trợ uy trong đường bầu không khí sôi sục cuồng nhiệt.

Giang Văn Thanh hân hoan nói to: "Tiện đây ta thay Lưu soái đề xuất chủ trương của huynh ấy, thỉnh nghị hội cùng nhau quyết định trận này do Đồ đương gia toàn quyền chỉ huy."

Chủ đường bỗng chốc lặng im.

Mộ Dung Chiến gơ tay tán thành đầu tiên, tiếp theo mọi người tới tấp gơ tay biểu thị đồng ý.

Đồ Phụng Tam thản nhiên đứng dậy nói dứt khoát: "Đa tạ các vị đã xem trọng tiểu đệ, Đồ Phụng Tam ta nhất định thể hiện hết khả năng, tuyệt không để cho các vị thất vọng."

Y lại đặc biệt hướng Giang Văn Thanh tỏ lòng tạ ơn.

Yến Phi trong lòng vui mừng và yên tâm, rốt cuộc Hoang nhân cũng đoàn kết nhất trí, vì mục tiêu cộng đồng bỏ qua thành kiến người khác phái hệ, dùng thế trận tốt nhất nghênh chiến địch nhân, cũng có thể nhìn ra ảnh hưởng của Lưu Dự đối với Giang Văn Thanh.

Trác Cuồng Sinh giọng hoan hỉ: "Thỉnh Đồ soái ra chỉ thị! Tất cả đều là huynh đệ tỷ muội, không cần nói lời khách khí."

Yến Phi đặt câu hỏi: "Hiện nay chúng ta có trong tay bao nhiêu chiến sỹ và chiến thuyền có thể dùng, về tình hình lương thực và vũ khí như thế nào?"

Đồ Phụng Tam đáp : "Chiến sỹ chúng ta có thể dùng khoảng chừng tám nghìn người, tình trạng tốt, về mặt binh khí không phải là vấn đề lớn, chẳng qua cung tên là thiếu nhất, xem ra không đủ ứng phó một trận thủy chiến quy mô lớn. May mắn có Hoàn Huyền quan tâm phái người mang cung tên đến đây!"

Diêu Mạnh và Cao Ngạn đồng thời vỗ tay, hét lên: "Nói hay lắm."

Trình Thương Cổ nói: "Còn về chiến thuyền thì có chiến thuyền Song Đầu đã tu bổ và mới đóng thêm mười hai chiếc, cộng thêm năm chiến thuyền Tứ Mã Đạo Tử tặng, tổng cộng là mười bảy thuyền lớn. Ngoài ra chiến đình cải tạo từ thuyền buôn cỡ nhỏ có hai mươi tám chiếc, chỉ cần cung tên không thiếu, thực lực như vậy cũng đủ phục kích đội thuyền Lương Hồ bang."

Hồng Tử Xuân vỗ bàn quát: "Chúng ta lần này là được ăn cả ngã về không, không thắng không quay về."

Giang Văn Thanh điềm tĩnh nói: "Trận này chúng ta không thắng không được, bởi vì Lưu Lao Chi mới phái đặc sứ đến truyền đạt cảnh cáo nghiêm khắc của hắn, hạn cho chúng ta nội trong hai ngày phải rời khỏi những địa phương thuộc phía nam Dĩnh Thủy, nếu không hắn sẽ ra tay đối phó chúng ta, tuyệt không nhân nhượng."

Đồ phụng Tam hỏi: "Hắn phái ai đến truyền lời?"

Giang văn Thanh đáp: "Người này kêu Lưu Tập, là đồng tộc của Lưu Lao Chi và cũng là tâm phúc của y làm đại diện, nên không thể hoài nghi."

Diêu Mạnh mở mồm mắng lớn : "Con bà nó Lưu Lao Chi! Trong thời khắc lúc này còn dở trò giậu đổ bìm leo."

Đồ Phụng Tam sửa mình ngay ngắn hướng Yến Phi nói: "Yến huynh thấy như thế nào?"

Quần hùng Biên Hoang trước giờ luôn ở thế vừa hợp tác vừa cạnh tranh. Yến Phi biết rõ với sự thông minh của Giang Văn Thanh, trong lòng nàng sớm có phương án, chỉ là đem ra kiểm tra tài năng lãnh đạo của Đồ Phụng Tam xem phương pháp ứng biến của y.

Bèn mỉm cười nói: "Về thời gian có phần quá trùng hợp phải không?"

Cơ Biệt theo sau Hồng Tử Xuân vỗ chưởng lên mặt bàn biểu thị hàm ý đây lại là một chuyện khác, gã phần hận nói: "Lưu Lao Chi rõ ràng muốn cùng Hoàn Huyền và Nhiếp thiên Hoàn liên thủ loại trừ chúng ta, hơn nữa không cần phí một binh một tốt lại có thể ngồi thu thành quả."

Yến Phi trước giờ không thích con người Cơ Biệt, bởi vì chàng không tán thưởng cách sinh hoạt xa hoa của gã, bất quá trải qua hai lần Biên Hoang tập bị chiếm đóng cùng chung hoạn nạn cách nhìn với gã dần dần thay đổi lại. Dưới áp lực loạn trong giặc ngoài, cho dù loại người tham luyến cuộc sống sung sướng, siêng ăn lười làm như Cơ Biệt cũng từ cuộc sống suy sụp mất tinh thần trở nên phấn chấn, việc nghĩa không từ cùng mọi người đồng cam cộng khổ, tác chiến đến cùng.

Trác Cuồng Sinh nghiêng răng nghiêng lợi nói: "Lưu Lao Chi muốn ép chúng ta rời khỏi Tân Nương Hà là nơi có thể phòng ngự quân sự, trong lúc vội vã vượt qua Hoài Thủy chạy đến Biên Hoang sẽ bị quân Hoàn Huyền mai phục bờ đối diện đột nhiên đánh úp, giết chúng ta một mảnh giáp không còn. Đội chiến thuyền của chúng ta sẽ do Lương Hồ bang phụ trách thanh trừ, chiêu này quả thật ác độc phi thường."

Phí Nhị Phiết vừa vuốt râu vừa trầm giọng: "Chúng ta đã khám phá ra gian mưu của đối phương, đương nhiên có thể tương kế tựu kế đánh ngược lại cho bọn chúng tơi bời tan tác, dẫn mất Lưu Lao Chi một chút."

Mộ Dung Chiến nói: "Như thế Kinh Châu quân sẽ không qua sông Hoài, chỉ phái thám tử giám thị động tĩnh, lựa lúc chúng ta qua sông trở về Biên Hoang sẽ đánh úp."

Mỗi người ngồi tại nơi đây đều là lão giang hồ thân kinh bách chiến, chỉ nghe lời truyền đạt của Lưu Lao Chi bắt chợt đoán ra sách lược của địch nhân, đương nhiên hiểu rõ Kinh Châu quân đang xuôi theo Biên Hoang tiến đến chỗ bọn họ mới là điểm quan trọng, nếu không rất có thể chịu tổn thất thê thảm trong gian kế của địch nhân.

Nếu bọn họ muốn toàn bộ ly khai nhất định phải qua Hoài Thủy theo đường bộ trở về, tất cả chiến thuyền lớn nhỏ dùng để vận chuyển lương thực vật tư. Hai, ba vạn người tuy nhiều nhưng phần lớn là lão nhược,

phụ nữ trẻ em, hoặc những người không đủ sức chiến đấu, hành động đã chậm chạp, do vậy mục tiêu lại càng rõ ràng, dù cho không có sự uy hiếp của Kinh Châu quân, cứ như thế quay về Biên Hoang khác gì tự tìm đường chết. Lưu Lao Chi xác thực muốn dồn họ vào tuyệt lộ, cho nên trong lòng mỗi người đều nảy sinh cảm phẫn.

Giang Văn Thanh nói: "Ngoài tin xấu ra còn có một tin tốt, cứ địa của chúng ta tại Bí Hồ Dĩnh Thủy vẫn còn bình yên không tổn hại. Chỉ cần đánh bại Lương Hồ bang, chúng ta có thể chiếm lại cứ địa Bí Hồ thay thế Tân Nương Hà."

Đồ Phụng Tam động dung: "Đây là tin tức rất tốt."

Bí Hồ vốn là nhánh sông Dĩnh Thủy nằm giữa Biên Hoang tập và Dĩnh Khẩu, ngày đó do Lưu Dụ dẫn đường đội thuyền Đại Giang Bang nấp ở đó trở thành kỳ binh tiềm phục, khiến bọn họ tạo ra chiến tích huy hoàng trong chiến dịch phản công Biên Hoang tập đầu tiên. Sau khi thu phục Biên Hoang tập, Giang Văn Thanh quyết ý phát triển căn cứ này cùng Biên Hoang tập và Tân Nương Hà tương trợ hô ứng. Hiện mười hai chiếc Song Đầu hạm bên ngoài, trong đó có tám chiếc tháo chạy trở về từ căn cứ Bí Hồ, trên đường đi cứu được không ít chiến sĩ đào vong.

Mọi người đang vì tìm cứ điểm dừng chân tại Biên Hoang mà đau đầu, lúc này nghe được báo cáo lập tức tinh thần phấn chấn.

Tịnh Kinh nói: "Đại tiểu thư một mực hoài nghi đó có lẽ là cái bẫy của địch nhân. Lương hồ bang đã từng vì thế mà ném mùi đau khổ, chiếu theo lý không thể không biết sự tồn tại của căn cứ Bí Hồ."

Hồng Tử Xuân tiếp lời: "Chỉ cần suy đoán có thể là cạm bẫy, thì cạm bẫy đã không còn là cạm bẫy."

Đồ phụng Tam cất giọng nhàn nhạt: "Chẳng những không phải cạm bẫy, còn ngược lại biến thành cạm bẫy đối phó với địch nhân."

Yến Phi biết Đồ Phụng Tam đã tính trước kỹ càng, càng nắm chắc Giang Văn Thanh âm thầm vì Đồ Phụng Tam tạo thế, bởi nàng nhìn ra Đồ Phụng Tam có thể thành chiến hữu và đồng bọn đắc lực của nàng và Lưu Dụ, hơn nữa không giới hạn chỉ trong một trận chiến thu phục Biên Hoang tập. Điểm mạnh của Đồ Phụng Tam so với Giang Văn Thanh là y quen thuộc đối với Hoàn Huyền và Nhiếp Thiên Hoàn, đây là kinh nghiệm quý báu không có gì thay thế được. Lại thêm Đồ Phụng Tam trường kỳ chấp hành nhiệm vụ lật nhào Đại Tấn vì Hoàn Huyền, đối với tình thế quân sự và địa lý rõ như chỉ lòng bàn tay, một nhân tài như thế có thể tìm được ở nơi nào?

Đột nhiên lúc đấy Yến Phi cảm thấy Giang Văn Thanh đối với Lưu Dụ không đơn giản chỉ là quan hệ đồng bọn.

Giang Văn Thanh hướng Đồ Phụng Tam nói: "Lưu Lao Chi đối với chúng ta hẳn tâm như thế, đại biểu cho Lưu Lao Chi đã quyết định theo phe Hoàn Huyền phải không?"

Đồ Phụng Tam cũng bắt đầu cảm giác được Giang Văn Thanh đang dẫn đường cho hướng suy nghĩ của mình, y cảm kích hướng sang nàng cười nói: "Rất khó nói, cũng có thể hẳn lập kế hòa hoãn với phe Vương Cung và Hoàn Huyền, lúc hẳn phát động có thể tiêu diệt phe Hoàn Huyền khiến y trở tay không kịp. Ta dám khẳng định rằng chỉ cần Lưu Lao Chi trở giáo, đầu Tư Mã Đạo Tử, liên minh thảo phạt Tư Mã Đạo Tử do Hoàn Huyền cầm đầu sẽ ném mùi chạy không kịp."

Mọi người trở nên trầm mặc, tình thế phương nam phức tạp khó lường, biến hóa trong tương lai không ai nắm chắc.

Đồ Phụng Tam ánh mắt kiên định chậm chậm nhìn lướt qua mỗi người đang ngồi, nói: "Quả thật thắng lợi đã nằm trong lòng bàn tay chúng ta, chỉ đợi chúng ta nắm lấy. Đầu tiên chúng ta làm giống như toàn bộ triệt phần Biên Hoang tập, đưa lương thực lên trên thuyền để địch nhân không dễ phòng đội chiến thuyền của chúng ta, sự thật trên đó đều là phế vật có thể tùy lúc vứt bỏ. Về mặt này do Trình công và Phí công hai vị phụ trách."

Trình Thương Cổ và Phí Nhị Phiết hân hoan lĩnh mệnh. Trình Thương Cổ nói nói: "Chúng ta không chỉ lừa địch nhân, ngay cả người mình cũng gạt luôn, đúng không?"

Đồ Phụng Tam gật đầu xác nhận, sau đó hướng Cao Ngạn nói: "Người nên rõ chúng ta cần gì và người là cao thủ về phương diện này, vậy do người phụ trách kiến lập một mạng lưới tình báo nhằm vào ba phe Kinh Châu quân, Lương Hồ bang và Bắc Phủ binh, tuyệt đối không cho phép có sai lầm."

Cao Ngạn đứng bật dậy thi lễ một cách khoa trương, lớn tiếng đáp ứng: "Đồ soái có lệnh, Cao tiểu tử ta tất làm cho thỏa đáng, ta sẽ lựa chọn thám tử có bản lĩnh và tin cậy nhất, tất cả do ta chỉ huy. Hô hô... bốn tiểu tử lập tức đi thực hiện." Dứt lời như gió đi ngay, gây ra trận cười lớn ầm ầm.

Trong lòng Yến Phi thầm khen, không ngờ hắn có thể lấy đại cục làm trọng như thế, cả Tiểu Bạch Nhận không hề ảnh hưởng đến hắn.

Đồ Phụng Tam nói: "Điều động binh lính, phân phối vũ khí do Mộ Dung đương gia, Âm Kỳ và Đinh tiên sinh an bài. Toàn diện triệt tẩu do Cơ công tử và Hồng gia đi lo liệu. Đợi Lưu soái trở về, chúng ta mới có thể quyết định tại nơi nào qua sông, làm sao cùng địch nhân đùa một trận trốn tìm ngoạn mục."

Mọi người đáp ứng ầm ỹ.

Đồ Phụng Tam nói: "Có chủ tất có phó, ta đã làm chủ soái chiến dịch này tính ra cũng có tư cách bổ nhiệm phó thủ, vậy thỉnh Đại tiểu thư làm phó soái, lúc ta không có mặt mọi chuyện do tiểu thư toàn quyền chỉ huy."

Trác Cuồng Sinh vỗ tay nói: "Tốt! Quả nhiên là chủ soái thiện chiến, hiểu được quy củ trên chiến trường. Biên Hoang tập ta nhân tài đông đúc, tự tiện phái ra một người đều có thể là nhân vật đơn độc phụ trách một mặt. Bất quá tựa hồ lãng phí ta rồi, ta cũng là nhân tài mà!"

Bàng Nghĩa bật cười: "Đương nhiên ưu điểm lớn nhất của người là nghĩ cách đoàn kết mọi người."

Đồ Phụng Tam nói: "Lần này là lần đầu tiên chúng ta họp nghị hội ngoài Biên Hoang, nhiệm vụ của Trác tiên sinh là phát huy tinh thần Dạ Oa tộc, thừa cơ lôi kéo thêm nhiều người nhập Oa."

Dứt lời y hướng Yến Phi nói: "Ta muốn dẫn Yến huynh đi gặp một người."

Yến Phi lấy làm ngạc nhiên.

242. Mặt Lộ Hào Hùng

Nghĩ đến đây, tim gã như mũi dao đâm vào, phần hận như điên cuồng.

Nhưng gã phải khắc chế bản thân, gã kiên trì hành động một mình vì lúc này gã không muốn có ai bên cạnh, để cho bản thân có không gian và thời gian hồi phục trở lại, ít nhất ngoài cũng được mặt bình tĩnh, mặc dù trong sâu thẳm gã biết bản thân từ đả kích này không thể hồi phục nguyên trạng.

Mọi chuyện phải tiếp tục, gã cũng cần kiên trì đi tiếp, tiến từng bước, từng bước đến mục tiêu cuối cùng, cho đến khi đánh bại từng địch nhân. Nếu không có chuyện gì làm, gã khẳng định bản thân sẽ nổi điên. Bây giờ chuyện càng nguy hiểm gã càng muốn làm, chỉ có quanh quẩn tại lằn ranh sống chết mới có thể khiến gã tập trung hết tinh thần, quên đi nỗi đau đớn tuyệt vọng trong lòng.

Kinh Châu quân đến nơi liền kiến lập doanh lũy một trại, gần như có thể suy đoán được chúng không có ý định qua sông để tổng tấn công Tân Nương Hà, vì chúng đã giấu hơn bảy mươi chiếc máy bắn đá trong rừng rậm. Tại khu vực này chỉ Lưu Lao Chi và Hà Khiêm là có thể cung ứng vũ khí hạng nặng cho bọn họ. Đương nhiên không phải Hà Khiêm, đáng ngờ nhất là Lưu Lao Chi. Nếu như Tân Nương Hà là mục tiêu của Kinh Châu quân, máy bắn đá sẽ được giấu ở bờ đối diện, tránh phải khổ cực vận chuyển sang bờ nam.

Lưu Dự phóng xuống sông lặn sang bên bờ đối diện, vẫn chưa đến lúc trở lại Tân Nương Hà, bởi vì gã còn muốn điều tra hành tung đội thuyền Lương Hồ bang, gã cũng đại khái suy đoán ra chỗ ẩn nấp của chúng, không ai có thể hiểu rõ tình thế giải đất này hơn gã người cầm đầu thám tử Bắc Phủ Binh.

Vương Quốc Bảo mang tâm tình lo lắng bất an, vỗ ngựa tiến vào Lang Nha vương phủ, chưa lần nào đến Vương phủ tâm tình lại kém như lần này, tựa hồ y hơi sợ gặp mặt Tư Mã Đạo Tử. Lần đi này y trở về hao binh tổn tướng, lại bị Di Lạc giáo đồ phát điên, vì cái chết của Trúc Pháp Khánh, mà đốt trụi hơn mười chiếc chiến thuyền quý giá, thật không biết trả lời như thế nào với Tư Mã Đạo Tử?

Cuộc chiến Biên Hoang Tập lần này đáng ra cơ hội thắng của Vương Quốc Bảo nổi trội vượt xa Lưu Dụ, ai ngờ cuối cùng việc sắp thành lại hỏng, một chuyến buôn mất cả vốn lẫn lãi, còn sót đầu mề trán trở về với diện mạo ảm đạm vô quang.

Cả đời y ăm ực nhất chính là Tạ An trọng dụng Tạ Huyền mà không thêm để ý đến gã con rể y. Bất luận xuất thân, tài cán, hẳn có mặt nào không bằng Tạ Huyền? Ít nhất có thể làm trợ thủ cho Tạ Huyền, như thế Bắc Phủ Bình bây giờ đã rơi vào tay y rồi.

Trước kia y chỉ oán khí đầy bụng, nhưng lúc Tạ An chọn Lưu Dụ làm người kế thừa Tạ Huyền, oán giận hóa thành nỗi hận bởi vậy hẳn trăm phương ngàn kế dồn Lưu Dụ vào chỗ chết, đáng hận tạo hóa trêu người đẩy y rơi vào hoàn cảnh thế này.

”Vương Quốc Bảo đại nhân đến!”

Quan coi cửa báo lên trên y đến.

Thanh âm Tư Mã Đạo Tử từ thư phòng truyền ra nói: ”Thỉnh Vương đại nhân vào đây.”

Vương Quốc Bảo cảm thấy ngạc nhiên, ngữ điệu ôn hòa của Tư Mã Đạo Tử không giống lúc bình thường, chẳng lẽ y không có chút ý trách mắng mình? Việc đến lúc này, còn nghĩ ngợi gì nữa, buộc lòng bất chấp tất cả tiến vào.

Tư Mã Đạo Tử ngồi ở sau trường kỷ, đang vùi đầu phê duyệt công văn từ các bộ trình lên, không ngẩng đầu nói: ”Quốc Bảo ngồi đi!”

Vương Quốc Bảo sau khi thi lễ đi đến bên cạnh quỳ xuống, cúi đầu lo lắng bất an chờ phát lạc.

Yến Phi cười khổ lắc đầu nói: "Ta căn bản chẳng biết bắt đầu như thế nào, có lẽ phải tìm cao nhân Phật, Đạo lương môn mới có biện pháp."

Đồ phụng Tam than : "Nước xa không cứu được lửa gần, chúng ta bây giờ lo cho mình chưa xong, làm sao phân thân tìm người giúp đỡ ? Sợ nhất tìm được cũng vô dụng."

Yến Phi ngạc nhiên nói: "Người không phải đã tính trước trong lòng ư ? Vì sao bộ dạng người bây giờ giống như không nắm chắc nửa phần vậy?"

Đồ phụng Tam cười khổ nói: "Nếu như làm chủ soái mà bộ dạng mất tinh thần, gục đầu ủ rũ làm sao kích động nhân tâm. Trận chiến với Kinh Châu và Lương Hồ bang, chúng ta có bảy tám phần thắng lợi, nhưng đối với phản công Biên Hoang Tập ta lại không nắm chắc nửa phần. Vấn đề ở chỗ địch nhân được cung ứng liên miên bất tuyệt, chúng ta lại phải dựa vào Khổng Tĩnh và Phật môn tiếp tế, một khi bị Lưu Lao Chi phong tỏa Hoài Thủy, chúng ta bị cắt đứt cung ứng, trận này làm sao đánh đây?"

Yến Phi nói: "Chúng ta cũng có thể chặn đường vận lương của địch nhân từ phương bắc, cướp binh khí, lương thảo của chúng."

Đồ phụng Tam nói: "Đối thủ chúng ta là Mộ Dung Thùy và Diêu Trường, chúng sao lại không đề phòng chúng ta ra tay ở mặt này, chỉ cần bọn chúng thiết lập đồn trại khắp khu vực Dĩnh Thủy ở Biên Hoang Tập, dùng kỵ binh trinh sát tứ phía thì có thể thừa dịp chúng ta tấn công thuyền lương mà đánh ngược lại. Muốn bảo vệ đoạn đường vận lương dài hơn trăm dặm, dựa vào lực lượng của chúng có thể dễ dàng làm được."

Yến Phi buông đôi tay đang áp trên huyệt Nhĩ Cổ Hồ Lô Phương ra, nói: "Xem ra phải giết chết ni Huệ Huy mới có thể giải được yêu thuật cho Hồ Lô đương gia."

Đồ phụng Tam nói: "Ngược lại bây giờ ta có chút hâm mộ hẳn, cái gì đều không biết."

Yến Phi thất thanh nói : "Người không phải bị quan như vậy chứ?"

Đồ phụng Tam thản nhiên : " Từ khi biết Lưu Lao Chi là địch nhân của bọn ta, ta theo đó mất đi hy vọng cuối cùng. Bất quá người đừng lo, vì Thiên Thiên tiểu thư, dù Đồ Phụng Tam ta dù chết tại Biên Hoang Tập, cũng vĩnh viễn không nuối tiếc."

Yến Phi giật mình: "Ồ huynh!"

Đồ phụng Tam nhìn đôi mắt ngây ngô của Hồ Lô Phương, song mục lộ ra thần sắc kiên quyết, nói: "Bây giờ chúng ta chỉ có thể đi một bước tính một bước, nếu như chúng ta không thể không dùng Bí Hồ làm căn cứ, sẽ lộ hình tích từ tối chuyển thành sáng, còn phải ứng phó địch nhân đến từ Biên Hoang Tập, Lương Hồ hoặc Kinh Châu, cơ hội thắng càng thấp. Nhưng không giữ được Bí Hồ, bảo người ta làm sao cung ứng lương thực được cho chúng ta đây?"

Yến Phi ngồi xuống bên cạnh y, gật đầu nói: "Ta xác thực không nghĩ sâu xa giống như Đồ huynh, tình thế quả là hết sức bất lợi đối với chúng ta."

Đồ phụng Tam tiếp tục: "Cung ứng lương thực và vật dụng hàng ngày hoặc thuốc men có lẽ không phải quá lo lắng, thế lực Phật môn tại phương Nam lớn mạnh như thế, Phật tự nơi nơi đều có đất đai, lại thêm Khổng Tĩnh phụ trách gom góp và vận chuyển, có thể đảm bảo lương thảo không thiếu. Vấn đề lớn nhất ở phương diện chiến mã, vũ khí và cung tên. Chỉ cần Lưu Lao Chi nói một câu, xưởng binh khí quan quân không cần nói, ngay cả xưởng binh khí tư nhân cũng không dám bán hàng hóa cho chúng ta. Không có chiến mã, chúng ta mất đi tính linh hoạt lại khư như gió tại Biên Hoang, binh khí cung tên thiếu thốn thì không có cách kéo dài tác chiến, đây là nút thắt."

Yến Phi nói: "Sao không thỉnh Tư Mã Đạo Tử hỗ trợ ?"

Đồ phụng Tam lắc đầu nói: "Với tính cách như Tư Mã Đạo Tử sao có tâm địa tốt đến thế ? Hẳn chỉ muốn chúng ta cầm chân thủy quân Lương Hồ bang một khoảng thời gian, vả lại hẳn đang bảo vệ Kiển Khang đến lúc khẩn yếu, cấp cho chúng ta năm chiến thuyền và một số lớn cung tiễn lương thực đã là cực hạn của hắn, nếu lại cầu viện chỉ bại lộ hư thực của chúng ta."

Yến Phi cười khổ nói: "Đợi Lưu Dụ trở về lại nghĩ biện pháp tiếp!"

Đồ phụng Tam nói: "Gã có thể có biện pháp gì? Chiến mã chúng ta còn lại không đủ hai ngàn con, binh khí cung tên gom hết chỉ miễn cưỡng ứng phó một trận đại chiến. Trừ phi có thể cướp sạch chiến mã và vũ khí trong tay Kinh Châu quân, bất quá tình hình hiện thời có lẽ hết sức khó khăn, nếu có thể dụ chúng qua sông lại là một việc khác."

Yến Phi hỏi: "Có thể làm được không?"

Đồ phụng Tam đáp: "Muốn vậy phải xem Hoàn Huyền phái người nào dẫn quân tiến đánh, nếu là thứ vô dụng chắc chúng ta có cơ hội. A! Người tin không?"

Yến Phi không hiểu: "Tin cái gì?"

Đồ phụng Tam cười khỏ nói: "Tin rằng Hoàn Huyền sẽ phái một phé vật đến đối phó Đồ Phụng Tam ta?"

Yến Phi chỉ có thể gượng cười đáp lại.

Đột nhiên, chiến tích huy hoàng giết chết Trúc pháp Khánh đã tan thành mây khói, chỉ còn lại mạt lộ đi tới bại vong, điểm máu chốt nằm ở Lưu Lao Chi tên phản phúc khó lường đáng hận.

Đồ phụng Tam đưa tay nắm lấy đầu vai Yến Phi, từng chữ từng chữ chậm rãi nói: "Hoang nhân sẽ vĩnh viễn không khuất phục, đúng không?"

243. Tam Thiên Chi Kỳ

Nguyên tác: Huỳnh Dị

Người dịch: nvfacu

Biên dịch: heobk13

Biên tập: DistantReader

Spoiler for TTV:

Lưu Dụ điểm chân vào cành một cây đại thụ, nhẹ nhàng mượn lực vọt lên cao hai trượng, khinh thân bay về hướng rừng rậm.

Hàn phong từng cơn từng cơn thổi, dẫu vậy, cảnh sắc vẫn thật sự mê người.

Hoài Thủy phía bên trái uốn lượn chảy về phía Đông, trải ra mênh mông vô cùng vô tận, là ranh giới phân chia một bên là Biên Hoang hoang sơ, còn bên kia là khu dân cư văn minh sinh sống.

Bầu trời đêm khảm đầy sao lấp lánh bao phủ phía trên.

Mỗi một lần thi triển bản lĩnh riêng độc đáo của mình là "Phi Viên Khiêu", gã lại tiến vào một tâm trạng đặc biệt dường như không bao giờ gặp phải.

Mọi phiền muộn cảm chế đều gác sang một bên, tự do tự tại. Tuy nhiên lần này lại là ngoại lệ duy nhất.

Sau khi bay lên cao, gã tiến thẳng tới phía trước.

Gã không cần dùng mắt nhìn điểm đặt gót, chỉ đơn thuần dựa vào cảm giác nhạy bén của bàn chân, đột nhiên trong lòng cảm khái dâng trào, chuyển thân về phía Tây hơn mười trượng.

Gã nhớ đến Vương Đạm Chân, cũng nghĩ đến Tổng Bi Phong mang Tâm Bội đang lẩn trốn trong Biên Hoang, không biết có trốn thoát khỏi sự truy sát của ni Huệ Huy hay không?

Rừng rậm trải dài như một tấm thảm đến tận Hoài Thủy cùng với Biên Hoang tạo nên một mảng tối lớn lại có một thế giới riêng, tạo nên cảm giác nhân sinh quả là vô cùng tận.

Lưu Dụ dẫu vậy vẫn thấy cô đơn không gì sánh nổi, cảm giác buồn bã tuyệt vọng và trống rỗng như lệ quỷ xâm chiếm tâm hồn gã. Đó chính là thứ cảm giác làm cho con người ta thấy ngột thở.

Mọi nỗ lực trước kia trở nên vô nghĩa mà tương lai vẫn mịt mờ vô vọng.

Gã dẫu vậy vẫn thả lỏng toàn thân, cổ phần chấn tinh thần, tuy nhiên nỗi buồn vẫn như dùi sắt xuyên thấu vào tâm can, chỉ có thể gồng mình chịu đựng.

Lưu Dụ không dám nghĩ đến cuộc tao ngộ cay đắng của mình với Vương Đạm Chân nhưng vẫn không thể. Trời già thật tàn nhẫn, đã ban cho gã cơ hội lớn lao, vậy mà trong khoảnh khắc thế giới gã tưởng như đã nắm trong tầm tay, lại tàn nhẫn tước đoạt đi mất.

Gã tà tà vọt lên lưng chừng không, từ xa đã thấy mặt nước lấp lánh phản chiếu như một dải lụa xám bạc, từ dòng Hoài Thủy chậm chậm trôi về phương Bắc.

Cuối cùng cũng đến được Qua Thủy.

Mặc dù không hiểu địch nhân dùng phương pháp gì để bắt Hoang nhân phải từ Tân Nương Hà lui về Biên Hoang nhưng gã biết kẻ thù có thể thực hiện được ý định đó, nếu không đã không mai phục tại bờ bắc. Gã thấy có người phục sẵn máy bắn đá tại bờ bắc bèn đoán ra việc này và Lưu Lao Chi phải có liên quan.

Hừ! Lưu Lao Chi! Người đã đi quá xa rồi đấy, sẽ có một ngày Lưu Dụ ta bắt người trả món nợ này.

Gã lại dự tính nếu Lương Hồ Bang muốn phối hợp với Kinh Châu quân phục kích Hoang nhân trên đường lui về Biên Hoang thì chỗ giấu quân tốt nhất chính là Qua Thủy.

Vì nếu lui về Biên Hoang thì Hoang nhân phải chọn con đường an toàn và tiện lợi nhất từ Tân Nương Hà chứ không thể bỏ gần cầu xa, chọn đường vòng theo bờ Tây Phi Thủy hay chọn Dĩnh Thủy mạo hiểm hơn.

Hoang nhân muốn lui về Biên Hoang tất phân theo thủy bộ hai đường cùng tiến, dùng thuyền vận chuyển lương thực và vũ khí theo Qua Thủy đi lên phía Bắc, đồng thời dựng cầu phao qua Hoài Thủy đưa nhân mã qua sông.

Nếu như liên quân Kinh Châu và Lương Hồ nhân lúc Hoang nhân qua sông bắt ngờ hai mặt thủy bộ cùng đột kích có thể hủy diệt lực lượng phản công của Hoang nhân về Biên Hoang tập.

Như thế Hoàn Huyền và Nhiếp Thiên Hoàn có thể bình ổn Biên Hoang tập.

Bỗng nhiên tại bờ Tây Qua Thủy có ánh lửa bùng lên khiến người ta phải chú ý.

Lưu Dụ trong tâm chợt máy động, hướng về phía ngọn lửa vọt tới.

Yến Phi đến chỗ Bàn Nghĩa ngồi, hỏi: "Người ngồi đây cả một thời thần rồi, nghĩ gì vậy?"

Sau bữa tối, Bàn Nghĩa lên phía thượng du ngồi trầm ngâm trên một tảng đá lớn cho đến khi sao mọc đầy trời.

Bàn Nghĩa nói: "Ta quản lương thực, đã mất cả ngày tính toán lương thực còn trong tay, nếu theo tốc độ tiêu hao như bây giờ mà không được bổ sung tiếp thì chỉ chưa đầy một tháng chúng ta sẽ phải chuyển sang gặm rễ cây thôi, thật nhiều người quá! Như Phương tổng phụ trách đăng ký hộ khẩu đã tính toán thì ở đây không ngờ có đến hai mươi tám ngàn năm trăm sáu mươi bảy người, đa phần là Hoang nhân lưu vong tụ tập về đây. Hơn nữa nhân số sẽ chỉ có tăng mà không có giảm. Hoang nhân nghe phong thanh sẽ tụ về đây làm cho vấn đề lương thực càng thêm nan giải."

Yến Phi ngẫm thử dài, bất luận vũ khí, cung tên hay lương thực phương diện nào cũng đều nghiêm trọng cả, nếu như Lưu Lao Chi phong tỏa Hoài Thủy cả ba thủy lộ đến Biên Hoang, không cần địch nhân động thủ, bọn họ bị triệt đường lương thảo sẽ xong đời, vấn đề này căn bản không có cách giải quyết.

Bàn Nghĩa lẩm bẩm: "Thiên Thiên tự hy sinh bản thân thật là nghĩa cử khiến người cảm động, nếu nàng không ở lại để chiếu cố cho Tiểu Thi, vận mệnh Tiểu Thi thế nào thật khó mà tưởng tượng nổi, đừng khí của cô này bé xít ả."

Lại quay sang Yến Phi, gã gom hết dũng khí hỏi: "Tiểu Thi có ổn không?"

Yến Phi nhớ lại hoàn cảnh lúc đó, cảm giác ôn nhu ngập tràn trong tim, nói: "Tiểu Thi đang say giấc nồng, chúng ta không dám quấy rầy cô ta."

Bàn Nghĩa

Yễ Yị h y

á Ê g

ộ h tấn c

Khó thể nói pháp luyện đan của Đạo gia phải là chuyện lừa bịp hay không. Người ta có khả năng đề luyện một lực lượng siêu nhiên nào đó, khả dĩ thôi thúc tiên căn hàm ẩn sâu trong cơ thể để đạt đến cảnh giới thần tiên bất tử chăng?

Thác Bạt Khuê bắt đầu thấy có hứng thú với thuật luyện đan, y chẳng mong gì được trường sinh bất lão, mà chỉ cố gắng kéo dài tuổi thọ thêm vài chục năm, dùng kiến thức và tài trí của mình, trường kỳ lãnh đạo cuộc kháng chiến của các chiến sĩ Thác Bạt tộc nam chinh bắc phạt, cuối cùng cũng sẽ có ngày trời một cõi, bề một vực, đều bị thần phục bởi vó ngựa của Thác Bạt tộc. Y, Thác Bạt Khuê sẽ là siêu cấp đế quân bất tử.

Mới nghĩ đến đây mà y đã cảm thấy hứng thú vô cùng

Nhưng làm thế nào được vậy nhỉ? Vị Đạo gia cao nhân nào thực sự có bản lĩnh chân chính như vậy?

Đang mải mê suy nghĩ, thủ hạ đại tướng Trương Tôn Phổ Lạc tiến vào trong trướng, theo sau có hai hán nhân là Tả Trưởng Sử Trương Côn và Tư Mã Hứa Khiêm, thần sắc ai nấy đều nghiêm trọng.

Thác Bạt Khuê nhìn về phía Trương Tôn Phổ Lạc hai tay bưng chiếc hộp sắt hỏi: "Có việc gì vậy?"

Trương Tôn Phổ Lạc đặt chiếc hộp xuống trước mặt, trầm giọng nói: "Mộ Dung Thùy sai người mang chiếc hộp này đặt trước cửa thành nói rằng đây là lễ mọn Mộ Dung Thùy chúc mừng Đại soái, chúc Đại soái trở thành chủ nhân của Đại Yên, sau đó sứ giả cưỡi ngựa đi mất. Bọn họ không dám mở ra xem, mang chiếc hộp sắt lại thỉnh Đại soái định đoạt."

Thác Bạt Khuê nghe vậy chăm chú nhìn vào hộp sắt, hộp được buộc cẩn thận lại niêm phong kín, làm nảy sinh cảm giác thần bí tà dị. Không hề do dự, Thác Bạt Khuê giục: "Mau cắt dây buộc cho ta".

Trương Tôn Phổ Lạc rút chủy thủ, nhanh nhẹn cắt dây buộc, chỉ cần mở ra sẽ biết ngay Mộ Dung Thùy gửi đến vật gì.

Không khí trong trướng trở nên trầm trọng, ai cũng biết vật Mộ Dung Thùy gửi đến chẳng tốt lành gì.

Thác Bạt Khuê vươn hai tay ra, trảo thủ nắm hai bên nắp hộp chắn vỡ niêm phong, nắp hộp lập tức mở ra.

Chỉ có Thác Bạt Khuê nhìn thấy vật ở bên trong.

Trương Tôn Phổ Lạc, Trương Côn, Hứa Khiêm không được Thác Bạt Khuê cho phép không dám tiến lên xem, nhưng vẫn ngửi thấy mùi thảo dược nồng nặc.

Thác Bạt Khuê nét mặt bình tĩnh từ từ đẩy nắp hộp lại như cũ, xem ra đối với vật Mộ Dung Thùy gửi đến không hề rung động, điềm đạm nói: "Mộ Dung Thùy hạ chiến thư, thể hiện quyết tâm tiêu diệt chúng ta. Hừ, chuyện đời đâu dễ để hấn đắc ý chứ."

Câu nói cuối cùng của y biểu thị chế giễu sự tự tin của Mộ Dung Thùy, ba người đều cảm thấy rõ ràng là Thác Bạt Khuê tự yên lòng mình. Lại vì Thác Bạt Khuê xuất hiện phản ứng kì dị, chính ra trong lòng Thác Bạt Khuê chấn động nhưng không biểu lộ ra bên ngoài.

Thác Bạt Khuê có vẻ mệt mỏi nói khẽ: "Các người lui ra ngoài trướng, ta cần yên tĩnh để suy nghĩ, sẽ gọi các người vào nói chuyện sau."

Ba người tâm tình trĩu nặng tựa ngàn cân, lui ra ngoài trướng.

Thác Bạt Khuê gục đầu xuống, lúc ngẩng lên đã thấy nhiệt lệ tuôn trào.

Trong hộp sắt chính là thủ cấp Thác Bạt Biều, tiểu đệ thân thiết của y, đã được ướp thảo dược để chống thối nát, nét mặt vẫn tươi nguyên, nhân tình vẫn còn lưu lại sự kinh hoàng, khuất nhục và phần hận.

Sau khi đoạt được Bình Thành, Thác Bạt Biều phụng mệnh đến Huỳnh Dương, theo dõi tình hình Yên quân không ngờ bị Mộ Dung Thùy bắt được đem xử tử. Mộ Dung Thùy đem đầu hấn trả lại, không chỉ muốn thị uy mà còn muốn tuyên bố hấn mới là người ra tay trước.

Mộ Dung Thùy! Cuối cùng sẽ có ngày Thác Bạt Khuê này đòi người phải trả lại gấp trăm vạn lần mối thù sát hại em trai ta.

Tiểu Thi nói: "Hiện tại muội đã thật sự yên tâm, tình trạng tiểu thư càng ngày càng tốt hơn rồi đó".

Kỷ Thiên Thiên ngồi xuống. Đến lúc này, nhất thiết vẫn phải giấu Tiểu Thi chuyện Yến Phi đã đến, cũng không thể để Tiểu Thi biết rằng Biên Hoang tập lại một lần nữa bị chiếm lại.

Thiên Thiên mỉm cười nói: "Hôm nay tinh thần của muội cũng khá. Muội có muốn đi ra ngoài thành chơi chút không? Ngồi nhà buồn muốn chết, ngột ngạt quá đi mất."

Tiểu Thi kinh ngạc: "Tiểu thư!"

Kỷ Thiên Thiên đã chuẩn bị trước nói: "Chỉ cần ta yêu cầu, Mộ Dung Thùy chắc phải đồng ý thôi, nếu không sẽ lộ ra rằng hấn không đủ khả năng khống chế cục diện, cùng lắm thì để hấn cùng bồi tiếp chúng ta đi chơi vậy."

Tiểu Thi đã biết rõ tính cách của Kỷ Thiên Thiên, nghĩ là làm bằng được, có nói cũng chẳng biến chuyển được ý của nàng. Tuy nàng gật đầu nhưng vẫn lo ngại Mộ Dung Thùy đoạn nhiên cự tuyệt sẽ làm cho Kỷ Thiên Thiên không hài lòng.

"Tiểu thư"

Kỷ Thiên Thiên đưa mắt nhìn Tiểu Thi ra hiệu, đoạn nói: "Đại nương xin mời vào".

Người đứng ngoài cửa gọi đúng là Phong Nương, nếu Yến Phi không báo trước thân phận thực của muội, Kỷ Thiên Thiên vẫn sẽ cho rằng muội chỉ là quân gia, cũng bởi trông qua không thể thấy được muội lại là người thâm tàng bất lộ, vô công lại thâm bất khả trắc.

Phong Nương đúng là con bài lợi hại của Mộ Dung Thùy, vì muội ta đích thân hầu hạ chủ tỳ hai người, hiểu biết rõ thói quen sinh hoạt của hai người, bất kỳ tình huống dị thường nào cũng có thể khiến Phong Nương cảnh giác. Muội lại có khinh công siêu phàm, việc giải cứu chủ tỳ hai người càng trở nên khó khăn và mạo hiểm hơn.

Phong Nương thần sắc bình tĩnh tiến vào trong sảnh đến trước mặt họ, ánh mắt nhìn Kỷ Thiên Thiên lộ vẻ thương cảm rồi thu liễm lại, sắc mặt vui vẻ nói: "Hoàng thượng sai ta chuyển lời mời Thiên Thiên tiểu thư lập tức thu thập hành trang gọn nhẹ, chuẩn bị cho ngày mai chúng ta sẽ đi xa."

Kỷ Thiên Thiên lòng rung động hỏi: "Hoàng thượng muốn bọn ta cùng với y đi đâu vậy?"

Phong Nương cúi mặt xuống tránh để Kỷ Thiên Thiên phát hiện thần sắc của mình, nhẹ giọng thốt: "Cái này thì Thiên Thiên tiểu thư phải đích thân hỏi Hoàng thượng, bọn hạ nhân chúng tôi chỉ biết vâng mệnh mà làm, không được biết công việc của người."

Tiểu Thi nhú mày nói: "Đám hòm xiểng tùy thân của tiểu thư thì sao?"

Phong Nương đáp: "Ba mươi cái hòm ấy sẽ được chuyển sau. Vì xe lừa đi chậm còn ngựa thì phi nhanh, bởi vậy Hoàng thượng mới mời Thiên Thiên tiểu thư chỉ mang theo những vật dụng tùy thân cần thiết và y phục để thay đổi! Mong Tiểu Thi tiểu thư yên tâm."

Kỷ Thiên Thiên trong lòng dậy sóng, cuối cùng đã hiểu được Mộ Dung Thùy muốn đưa bọn họ theo quân xuất chinh.

Mộ Dung Thùy muốn đi đánh bên nào vậy nhỉ?

Một trăm ngày để Trúc Cơ Công thành tựu vẫn còn thời gian dài mới hết, nếu mạo hiểm dùng Truyền Tâm Thuật để báo cho Yến Phi, chưa chắc Yến Phi đã chịu tiếp nhận tin tức.

Từ khi nghe tin Biên Hoang tập lại bị chiếm, nàng cảm thấy mình cũng đang cùng chiến đấu. Hiện tại việc duy nhất nàng có thể làm là dùng hết tài trí để tìm hiểu năng lực thật sự của Mộ Dung Thùy, tác phong tính cách của hấn, cách bài bố binh pháp chiến lược, để tương lai có thể trở thành thám tử xuất sắc giúp Yến Phi.

Cơ hội cuối cùng đã tới.

Mong rằng khi Trúc Cơ Công viên mãn thì Mộ Dung Thùy vẫn chưa đánh bại được Thác Bạt Khuê và liên quân Hoang nhân.

Yến Phi vừa vào trong đã ngằm thở dài, hy vọng được ngủ ngon một giấc đã bị tiêu tan.

Trong phòng không đầy hai trượng, ở giữa đặt một cái bàn gỗ với mấy cái ghế, xung quanh có bảy tám cái chiếu trải ra, trên mỗi cái chiếu có để một chiếc chăn mỏng manh không đủ ngăn nổi giá rét, do vậy có thể thấy vật dụng của Hoang nhân đã thực sự thiếu thốn.

Nhưng khiến cho Yến Phi đau đầu không phải là do bố trí sơ sài hay thiếu thốn vật dụng mà là cái bộ mặt tiểu tử Cao Ngạn tràn trề hưng phấn đang ngồi ở đó, đích thị là đang cung hầu đại giá của mình. Nghĩ đến chuyện Bàng Nghĩ khổ khổ vì gã, Yến Phi hiểu rằng phiền não lại đến với mình rồi.

Chàng thất vọng đến ngồi trước mặt Cao Ngạn nói : "Lại có chuyện gì nữa đây."

Cao Ngạn tức mình nói: "Người biết ta nói chuyện gì không?"

Yến Phi cười đáp: "Ặc, nguyên lai người lại nói về nàng tiểu Bạch Nhạn chứ gì, ngoài trừ ả ra thì còn có chuyện gì nữa chứ, Yến mỗ rửa tai lắng nghe vậy?"

Cao Ngạn lần đầu xuất hiện thần sắc bối rối, sau rồi lại vui vẻ, vỗ bàn nói: "Tiểu tử quả nhiên thánh tai thật! Người là người ngoài đã nghe rõ, lại nói rằng trong lòng nàng có ta đương nhiên là phải có đạo lý của nó. Ta chỉ muốn biết người bằng vào câu nói nào của nàng mà kết luận như vậy?"

Yến Phi nhú mày nghĩ một lát rồi nói : "Ta nói lúc nào nhỉ? Chỉ có tự người nói mà thôi".

Cao Ngạn đáp: "Ai nói không thành vấn đề, quan trọng là lão ca người có đồng ý không. Nói đi! Rất ít khi người đồng ý với sự phân tích của ta, tại sao lần này lại đồng ý vậy."

Yến Phi không biết nên khóc hay nên cười, lại không muốn làm hấn thương tâm, phá hoại niềm hưng phấn của hấn bèn thuận mồm đáp: "Người phụ nữ mà người không thích, người có tùy tiện hôn vào mặt ả không?"

Bất giác nhớ lại cặp môi chấy bỏng của Kỷ Thiên Thiên đêm nào tại Huỳnh Dương, trong lòng chợt dâng nên nỗi niềm khó tả, vừa thương tâm vừa có cả tư vị say đắm.

Cao Ngạn ngạc nhiên đáp: "Nếu có thể chiếm được tiện nghi, đối phương tự mình dâng hiến, hoặc không quá chán ghét, miễn là đàn bà thì ta chẳng việc gì mà phải giữ gìn cả."

Yến Phi bị kích thích tâm sự, trong lòng dậy lên nỗi nhớ Kỷ Thiên Thiên, thiếu chút nữa thì đã lập tức tìm hình bóng nàng trong không gian tâm linh, lại không thể nào bắt mình từ bỏ ý niệm này.

Chàng cười khỏ đáp : "Người trông rất tỉnh táo mà, nói rằng người nhìn thấy đàn bà là bất kể ra sao. A! Ta không biết nói gì để an ủi người được, chỉ có thể nói nam nữ không giống nhau, nếu không có tình ý không thể nào để người xoa bụng ả, càng không thể nào trong tình huống đó lưu lại dấu son trên cái má xấu xí của người được."

Cao Ngạn vỗ bàn hoan hỉ nói: "Nói hay lắm! Đúng! Nam nữ không giống nhau, không chỉ cho ta xoa bụng mà lại còn tặng ta môi thơm, không là yêu thì là cái gì nữa? Yến tiểu tử đúng là bằng hữu, được Thiên Thiên huấn luyện cho đã thoát thai hoá cốt rồi, nói toàn ra lời vàng đá chân thật."

Yến Phi trong lòng ngập tràn hình bóng Kỷ Thiên Thiên, tự nghĩ mình không thể nào thất bại trong tay Tôn Ân, nghĩ đến đây toàn thân bỗng toát mồ hôi lạnh.

Cao Ngạn phát giác ra bèn hỏi: "Có vấn đề gì à? Chẳng lẽ xoa bụng hiến môi vẫn chưa đủ sao, sao bỗng nhiên người mặt mũi khó coi đến vậy?"

Lúc này Yến Phi tự nhủ lòng mình nếu vẫn còn xem trọng thắng thua như vậy thì đối phó với Tôn Ân, một Đạo gia đại tông sư, khẳng định chỉ có chuốc lấy thất bại không sai. Chàng phải gạt sinh tử thành bại sang một bên, giống như lần trước đối phó với Trúc Pháp Khánh may ra mới có thể vượt lên.

Tình yêu với Kỷ Thiên Thiên có thể làm chàng quyết tâm chiến đấu nhưng đồng thời cũng là nhược điểm của chàng.

Liệu chàng có thể nào làm như phương pháp đã dự kiến, biến tình yêu đối với Kỷ Thiên Thiên thành sức mạnh khi chiến đấu hay không?

Cao Ngạn hỏi: "Người có nghe ta nói không vậy?"

Yến Phi chợt tỉnh nhìn hần, trong tâm linh đài trở nên trong sáng, nét mặt trầm ngâm.

Cao Ngạn trừng mắt nhìn lại, đoạn hỏi: "Người nghĩ cái gì vậy?"

Yến Phi điềm đạm thốt: "Ta nghĩ đến Tôn Ân! Đúng là như vậy, ta cảm ứng được Tôn Ân."

Cao Ngạn kinh hoàng, nhón nhác nhìn ngang nhìn ngửa nói: "Đừng dọa ta chứ! Người không thích ta nói về tiểu Bạch Nhạn thì thôi, cứ nói thẳng tuột ra đừng đem lão ngáo ộp đó ra dọa khiếp chết lão tử ta chứ."

Yến Phi nói: "Đừng sợ thế, lão ta ít nhất cũng còn cách đây trăm dặm"

Khi trong con tim đã in đậm tình yêu sâu nặng của Kỷ Thiên Thiên, mọi cảm xúc khác đều không quan trọng nữa. Bất kể lực lượng nào muốn chia cách chàng với Kỷ Thiên Thiên thì họ vẫn yêu nhau mãi mãi, không thể chia lìa, chẳng còn gì quan trọng nữa kể cả việc sinh ly tử biệt cũng thế mà thôi.

Chính tại lúc tâm trí đang tràn trề cảm xúc như vậy, tâm linh như thủy triều từ bốn phương tám hướng đổ vào, chàng cảm ứng được Tôn Ân và lão cũng cảm ứng được chàng.

Liên hệ ngay lập tức đứt đoạn, vì Tôn Ân cố gắng phong bế tâm linh, không cho Yến Phi tiếp xúc với lực lượng tinh thần mãnh liệt của lão.

Cao Ngạn ngớ ngẩn hỏi: "Người đang nghĩ quỷ quái gì vậy?"

Vì sao Tôn Ân lại cố ý cắt đứt tiếp xúc như vậy?

Yến Phi toát mồ hôi lạnh, nghĩ đến sách lược mà Tôn Ân khả năng sẽ áp dụng.

Với sự thần thông quảng đại của Tôn Ân, bọn họ tụ tập tại Tân Nương Hà tìm cách phản công Biên Hoang tập đương nhiên lão biết. Chỉ cần một mình Tôn Ân đến phá hoại từ trong trứng nước, với võ công thâm hậu của lão, hậu quả thật thảm hại khó tưởng tượng, lại làm tâm thần mình nhiễu loạn, vậy là mình hoàn toàn bị động rồi.

Cao Ngạn giục già : "Nói tiếp đi".

Cách duy nhất để ứng phó Tôn Ân lúc này là trước hết chặn bước chân lão, quyết chiến sinh tử ở phía ngoài Tân Nương Hà.

Nhưng làm thế nào để chặn đánh một kẻ thần xuất quỷ mạt như Tôn Ân vậy?

Lúc này Trác Cuồng Sinh cấp nách một quyển trục tiến vào, hớn hỏ nói: "Lần này có phúc rồi, liên tiếp được nghe hai cổ sự tuyệt diệu."

Y không khách khí gì cả ngồi xuống cạnh Yến Phi, mở quyển trục lộ ra một đoạn giấy trắng, rồi lấy bút mực ra, cười nói: "Yến Phi giận chém già Di Lặc, tình yêu của tiểu Bạch Nhạn, hai truyền thuyết lớn của Biên Hoang , ai nói trước nào?"

Cao Ngạn thất thanh nói: "Biên Hoang tập đang bị địch nhân chiếm, lão lại đến vì chuyện tiểu Bạch Nhạn và ta, định bán rẻ bọn ta để kiếm tiền, đừng mong chúng ta đáp ứng nhé."

Trác Cuồng Sinh lim dim mắt, nói : "Tiểu tử này chẳng tiến bộ gì cả, được Trác Cuồng Sinh ta xem trọng là phúc tổ tông nhà ngươi. Biên Hoang tập vinh quang rồi cũng sẽ thành quá khứ, người thì cũng sẽ chết, mây khói rồi cũng tiêu tan, chỉ có những đoạn lịch sử của Hoang nhân được Trác Cuồng Sinh này chép lại mới có thể lưu truyền đến ngàn năm sau. Tiểu tử ngu ngốc ngươi nghĩ xem! Một ngàn năm sau, khắp đầu đường ngõ phố, dân chúng vây quanh vị thuyết thư nghe câu chuyện về tiểu tử nhà ngươi vì yêu đến mức hồ đồ, yêu quên cả mọi sự thì có là cổ sự mỹ lệ khiến người ta xúc động hay không? Tiểu tử! Người nói trước đi, ngươi gặp tiểu Bạch Nhạn lần đầu tiên trong hoàn cảnh nào, trong tim có đập loạn lên không?"

Cao Ngạn không cãi được, vò đầu nói : "Mấy chuyện hoang đường đó do lão nói ra cũng có mấy điểm đạo lý nhưng vẫn có vấn đề. Hiện giờ là lúc ta đang hết sức nỗ lực truy cầu tiểu Bạch Nhạn, nếu như sau này quang phục Biên Hoang tập, mỗi ngày lão lại đem chuyện ta và nàng ra nói lung tung, mấy tên vô lại thêm thất vào đến tai nàng, trời mới hiểu nổi nàng hân hoan hay là phát giận. Chuyện nguy hiểm này thứ cho lão tử ta không phụng bồi nhé."

Trác Cuồng Sinh cười nói: "Chuyện đó dễ mà! Bây giờ ta để dành làm vốn, mục đích là để hoàn thành một bộ thuyết thư diễm tuyệt như thiên thư thì chuyện này tạm hoãn lại một chút cũng có sao? Đợi người và tiểu Bạch Nhạn gạo nấu thành cơm mới đưa ra. Yên tâm đi! Đừng nói nữa! Đừng bỏ lỡ cơ hội ngàn năm để lưu danh thiên cổ này nữa nhé."

Yến Phi ngắt lời nói: "Nghe nói lão phát hiện thám tử quân địch ở vùng phụ cận quanh đây, lão phụ trách phương diện này phải không?"

Trác Cuồng Sinh đáp: "Có quỷ mới đi tìm bóng dáng thám tử ở chốn bốn phía đồng không mông quạnh này! Không cần tìm cũng biết thám tử địch đang hoạt động ở xung quanh. Vì muốn có địa đồ Tân Nương Hà ta mới đi xem xét các nơi. Hắc! Đầu óc ta quả không tồi chút nào đâu! Ngoài chuyện kể lọt tai lại có địa đồ phụ trợ, ta có thu thêm tiền thì người ta vẫn chen nhau vào xem."

Yến Phi nói: "Có bản đồ địa thế vùng này không, ta đương nhiên không chỉ nói đến địa thế dải Tân Nương Hà này đâu."

Trác Cuồng Sinh hân hoan đáp: "Người là người đầu tiên tán thưởng ta chuyện làm ra địa đồ, xem như người cũng biết xem hàng đó."

Lão lại từ trong quyển trục lấy ra một tấm giấy trải lên trên bàn. Đó chính là một tấm địa đồ vẽ cả một vùng hơn trăm dặm trải dài từ Thọ Dương đến Hoài Âm, có đánh dấu rõ ràng vị trí từng tòa thành, hình thể núi sông đều minh bạch rõ ràng.

Yến Phi ngưng thần xem kỹ, đột nhiên đứng dậy nói: "Ta đi đây"

Hai người kia ngạc nhiên nhìn nhau.

Yến Phi vỗ vỗ lên Diệp Luyện Hoa trên lưng, ung dung thốt: "Khi Lưu Dụ về đến nơi, hỏi hắn sẽ biết tại sao ta đi. Ta hy vọng sẽ kịp thời về cùng các người đối phó địch nhân."

Trác Cuồng Sinh và Cao Ngạn nhìn theo bóng Yến Phi mà chẳng hiểu chuyện gì xảy ra.

245. Tâm Kinh Nhục Khiêu

Giang Hải Lưu không phải là hạng bình thường, có nhiều quan hệ rộng rãi, ông ta còn là long đầu đại ca của một bang hội có thực lực, muốn giết ông ta không phải là chuyện dễ, lại muốn người ta không nghi ngờ đến Hoàn Huyền y, căn bản là không làm được, bởi vậy hắn phải giúp lực lượng của Nhiếp Thiên Hoàn. Sau khi hắn và Nhiếp Thiên Hoàn liên hợp với nhau, sẽ biến thành phối hợp tuyệt vời, những việc không có khả năng lại hóa thành có khả năng.

Tại Phương Nam, ai không chế được Trường Giang, thì có thể trở thành bá chủ.

Hoàn gia luôn luôn hỗ trợ cho Đại Giang Bang, nhằm không chế Trường giang, nhiều việc do người của bang hội ra mặt giải quyết, tránh được xung đột chính diện với triều đình sẽ linh hoạt hơn rất nhiều. Bởi vậy bắt đầu từ Hoàn Ôn, đã thi hành chính sách ra sức giúp Đại Giang bang, mối quan hệ của Đại Giang bang và Hoàn gia được tạo lập như vậy.

Lúc đó khi Hoàn Ôn không chế Kiến Khang, quyền khuynh thiên hạ, bang hội lại càng phát huy tác dụng lớn.

Đến lúc Hoàn Xung lên nắm quyền lại không hứng thú với ngai vàng, lấy yên ổn làm trọng, Đại Giang bang nhận chỉ thị của ông biến thành một lực lượng dùng để ổn định cục diện, mọi chuyện tuân theo quy củ giang hồ mà làm. Việc này khiến Đại Giang bang lấy được sự tôn trọng của các bang hội lớn nhỏ trên sông nước. Đặc biệt Đại Giang bang được lợi ở Biên Hoang Tập nên thanh thế lên cao chưa từng thấy.

Mặt khác Hoàn Xung ra sức hỗ trợ Đồ Phụng Tam, tạo lập ra Chấn Kinh hội, dưới sự giúp đỡ của Hoàn Xung, toàn diện đánh phá Lương Hồ Bang, đặt Lương Hồ bang vào tình thế không tiến vào đại giang được nửa bước, Đồ Phụng Tam vì thế đã biến thành tử địch với Nhiếp Thiên Hoàn, kết mối cừu hận không thể nào tháo gỡ được.

Bây giờ Đại Giang bang đã bị đánh bại, cần có một bang hội khác trên thủy đạo để thay thế Đại Giang bang, vì vậy Hoàn Huyền liên minh với Nhiếp Thiên hoàn là hết sức hợp lý.

Nhưng giữa Đồ Phụng Tam và Nhiếp Thiên Hoàn thì Hoàn Huyền chỉ có thể chọn được một người.

Với Hoàn Huyền mà nói, đây là một quyết định vô cùng khó khăn. Y không có bằng hữu, Đồ Phụng Tam là ngoại lệ duy nhất, nhưng vì để hoàn thành bá nghiệp, y đành phải từ bỏ Đồ Phụng Tam. Y cũng biết rằng với đầu óc sáng suốt của Đồ Phụng Tam, một khi y liên minh với Nhiếp Thiên Hoàn đối phó Giang Hải Lưu thì Đồ Phụng Tam sẽ phát giác cái chết của Hoàn Xung có vấn đề. Hậu quả như vậy đã khiến y không những bỏ rơi Đồ Phụng Tam, mà còn muốn dồn bằng hữu tốt nhất của mình vào tử địa, vì Hoàn Xung là người Đồ Phụng Tam tôn kính nhất từ trước đến nay.

Trước khi y phái Đồ Phụng Tam đến Biên Hoang Tập, đã sớm thiết lập quan hệ với Nhiếp Thiên Hoàn, vì vậy việc phái Đồ Phụng Tam đến Biên Hoang tập là một âm mưu mượn tay kẻ khác để giải quyết vấn đề nan giải là giết Đồ Phụng Tam.

Sự tình đã phát triển ngoài dự liệu nên chút nữa thất bại, nhưng mọi chuyện sẽ sớm hồi phục lại, lần này thì Đồ Phụng Tam nhất định phải chết, Hoang nhân cũng hết. Sau khi Biên Hoang Tập phục hồi lại sẽ có một thế hệ hoang nhân mới xuất hiện, có điều khi đó Biên Hoang Tập sẽ lọt vào tay y.

Gió sông từng đợt thổi đến, áo bào của Hoàn Huyền tung bay.

Dưới sự hộ tống của tám chiến thuyền, soái thuyền của y nhanh chóng tiến về Cổng Thủy, thuận dòng tiến về phía hồ Bồ Dương.

Mưu thần Hầu Lượng Sinh đến gần phía sau trầm giọng nói : "Mọi việc đã ổn, gia tộc Đồ Phụng Tam và những người có quan hệ toàn thể có chín trăm năm mươi tư người, tất cả đều xử chém".

Hoàn Huyền nói những lời không xuất phát từ nội tâm " Đó là kết cục tất nhiên cho những ai phản bội Hoàn Huyền ta."

Hầu Lượng Sinh muốn nói mà không nên lời.

Hoàn Huyền không muốn nghĩ đến chuyện Đồ Phụng Tam nữa, chỉ hy vọng vĩnh viễn quên đi người này, lãng sang chuyện khác : "phía Vương Cung có tin gì không"

Hầu Lượng Sinh đáp " Tiểu thư Đạm Chân ngày kia sẽ đến Giang lăng"

Hoàn Huyền cuối cùng cũng tìm ra phương thuốc kì diệu để hóa giải nỗi bức bối trong lòng vì chuyện Đồ Phụng Tam. Thâm nghĩ mỹ nữ này nếu quả là danh bất hư truyền, y sẽ tận tình hưởng thụ, chinh phục cả trái tim và thân xác, chỉ mới nghĩ đến đã thấy hưng phấn rồi.

Ung dung nói: "Khoảng mười ngày nữa bọn ta đưa quân thẳng đến Kiến Khang, xem Tư Mã Đạo Tử đối phó bọn ta ra sao"

Hầu Lượng Sinh đáp: "Đến lúc này, Lưu Lao Chi vẫn ngoan ngoãn vâng lời, mọi việc y theo kế hoạch tiến hành."

Hoàn Huyền huyết khí hừng khởi, mộng tưởng của cha, cuối cùng cũng sẽ hoàn thành trong tay con trai là y. Khi liên quân tiến vào Kiến Khang từ hai hướng thượng du và hạ du, lực lượng phản kháng của Tư Mã Đạo Tử bị đập nát, thì hoàng triều Tư Mã cũng diệt vong, sau đó thiên hạ sẽ là của họ Hoàn y.

Lần này y đến hồ Bồ Dương gặp Nhiếp Thiên Hoàn, mọi người sẽ thương lượng việc phân chia lợi ích sau khi đoạt được Kiến Khang. Y hiểu rõ loại người như Nhiếp Thiên Hoàn, sớm muộn gì cũng phản lại y, song việc đó còn xa. Tương cướp của một bang hội giặc cỏ thì làm nên chuyện gì chứ?

Thác Bạt Nghi ngồi nhìn đồng lửa, bốn phía truyền lại tiếng ngựa hí, trong lòng trăm ngàn cảm xúc ngổn ngang.

Lần này trở về Thịnh Nhạc, lần đầu tiên hắc có cảm giác cổ quái như người ngoài. Tựa hồ như mình đã thuộc về Biên Hoang Tập, chấp nhận thân phận là một Hoang nhân. Tuy Biên Hoang tập tình thế phức tạp, nhưng mối quan hệ kỳ dị giữa các bang phái khi đối địch khi hợp tác, lại hình thành sức hấp dẫn riêng, làm cho người ta quyến luyến với những biến hóa và phát triển.

Kỷ Thiên Thiên đến với Biên Hoang tập, đã làm thay đổi tất cả, Biên Hoang tập không còn là Biên Hoang tập trước kia, mọi người xác định mục tiêu rõ ràng, sẵn sàng hy sinh vì bảo vệ công nghĩa tự do của Biên Hoang tập.

Kỷ Thiên Thiên bị bắt về Bắc đã khiến Biên Hoang tập đi vào trạng thái đoàn kết chưa từng thấy. Chính là do Kỷ Thiên Thiên mang lại sự đoàn kết này, người người đều đồng tâm đến mục tiêu cao nhất là mong đón ngày chủ tỳ Kỷ Thiên Thiên trở về Biên Hoang tập.

Ngồi bên cạnh hắn là ba cao thủ do Thác Bạt Khuê phái theo để đối phó Lưu Dự, gồm Công Dương Tín, Hạ Hoàn và Mạc Kiên đều là người y không quen biết. Danh nghĩa là họ nghe lệnh của hắn, nhưng cũng là người Thác Bạt Khuê dùng để giám thị hắn, xem hắn có chấp hành mệnh lệnh hay không.

Cả ba người này đều là nhất đẳng cao thủ, trong đó Công Dương Tín dùng búa dài có võ công cao nhất, tính cách lại thâm trầm.

Trên đường đi, để hiểu rõ thực lực của bọn họ, Thác Bạt Nghi đã cùng bọn họ quá chiêu, riêng chỉ có Công Dương Tín khéo léo che giấu thực lực làm cho Thác Bạt Nghi không thể biết rõ hư thực của hắn.

Cùng đi theo là một trăm dũng sĩ tinh nhuệ của Thác Bạt tộc, mỗi người sức có thể địch lại hàng chục dũng sĩ, bề ngoài là do Thác Bạt Nghi chỉ huy, sự thật là họ chỉ nghe mệnh lệnh của Công Dương Tín ba người, muốn truyền lệnh phải thông qua ba người này.

Nếu mà Thác Bạt Nghi chống lại mệnh lệnh của Thác Bạt Khuê, khả năng là họ sẽ quay lại đối phó Thác Bạt Nghi hắn.

Nếu như trong tình huống đó, chỉ cần ba người bọn Công Dương Tín liên thủ cũng thừa sức giết chết Thác Bạt Nghi hắn.

Hắn thực sự lo lắng cho Lưu Dự, và cũng tự cảm thấy không thể trung thành tuyệt đối với Thác Bạt Khuê như trước đây. Hắn lần đầu tiên cảm thấy khâm phục Yến Phi, một mình một kiếm, tiêu dao tự tại biết bao. Mặc dù Kỷ Thiên Thiên tạm thời bị Mộ Dung Thùy bắt đi, nhưng vẫn có mục tiêu phấn đấu rõ ràng. Tự mình bây giờ chẳng biết việc thế nào, thu phục Biên Hoang tập và giết Lưu Dự, hai việc cứ lẫn lộn vào nhau.

Ngay lúc đó một chiến sĩ chạy đến báo cáo phát hiện tung tích địch nhân phía nam. Thác Bạt Nghi bưng tỉnh, ra lệnh hành quân về hướng Đông.

Tư Mã Đạo Tử từ hoàng cung trở về, đại tướng quân Tư Mã Thượng Chi ra đón nói: "Vẫn không tìm thấy thị, có lẽ đã rời khỏi Kiến Khang rồi."

Tư Mã Thượng Chi là em họ của Tư Mã Đạo Tử, kiêu dũng thiện chiến, xét theo võ công trong vương tộc chỉ xếp sau Tư Mã Đạo Tử, cùng với đại tướng quân Vương Du gọi là song hổ tướng của Kiến Khang quân, là đại tướng mà Tư Mã Đạo Tử hết sức tin dùng.

Tư Mã Đạo Tử không kèm được nghĩ đến nhục thể hút hồn của Sở Vô Hạ, quả đúng là báu vật trên giường đối với nam nhân, nhưng do tình thế biến hóa, tiếc rằng duyên phận với nhau chỉ có thể thôi. Cho dù là công hay tư, hắn cũng tuyệt đối không thể gặp lại mỹ nữ này được nữa.

Thốt ra một lời đầy thương cảm: "Đi là tốt rồi! hiện tại chúng ta và Di Lạc giáo chẳng còn quan hệ gì nữa".

Tư Mã Thượng Chi lui lại sau lưng Tư Mã Đạo Tử, tiến vào sảnh đường đề nghị: "Chúng ta có nên chính thức công bố, coi Di Lạc giáo là tà giáo, san phẳng Minh Nhật Tự, bắt Trúc Lô Âm và giáo chúng ra xử quyết không?"

Tư Mã Đạo Tử trong lòng thầm nghĩ Sở Vô Hạ biết tự bỏ đi, Trúc Lô Âm chắc cũng chẳng dám ở lại Minh Nhật Tự để người ta đến giết. Mím cười nói: "Người quên mất một người! Mọi việc phải tiến hành cùng lúc mới gây tiếng vang lớn."

Tư Mã Nguyên Hiến đợi sẵn ở phía sau sảnh đường bước tới vấn an.

Tư Mã Đạo Tử dừng chân nơi cửa ra vào, nhạ giọng hỏi: "Người không đến bến Tần Hoài mà quây phá nữa à? Liệu nhìn được bao lâu?"

Tư Mã Nguyên Hiển mặt đỏ bừng, bối rối thưa : "Ngày nào, sự tình chưa thuận lợi, hài nhi không dám một bước đến thanh lâu."

Tư Mã Đạo Tử và Tư Mã Chi kinh dị nhìn nhau, không tưởng rằng Tư Mã Nguyên Hiển có thể vì đại cuộc mà biết phân biệt nặng nhẹ như vậy.

Sau khi bị bọn Yến Phi bắt đi rồi lại thả về, Tư Mã Nguyên Hiển như biến thành người khác, làm chuyện gì, nói điều gì đều suy nghĩ cẩn thận, trong ánh mắt hiện lên sự tự tin rõ ràng.

Tư Mã Nguyên Hiển nói : "Hài nhi có mấy chuyện muốn thảo luận với cha."

Tư Mã Thượng Chi biết ý nói: "Thượng Chi muốn trở về Thạch Đầu thành giải quyết mấy việc".

Tư Mã Thượng Chi đi rồi, Tư Mã Đạo Tử vẫy Tư Mã Nguyên Hiển đi vào trong sảnh đường.

Mộ Dung Chiến đi đến gần Đồ Phụng Tam đang đứng ngây người bên bến thuyền hỏi: "Trông vẻ người như đang trùng trùng tâm sự, người lo lắng về trận chiến này à?"

Đồ Phụng Tam thở dài nói : "Không hiểu sao, sáng này dậy, cảm thấy trong lòng không yên, trong lòng tràn ngập niềm bi quan, cảm giác chẳng muốn làm một việc gì, nhưng lại không thể không cố gắng, trận chiến này bọn ta không được phép thua."

Mộ Dung Chiến nói: "Tình huống này chưa bao giờ thấy phát sinh ở người, phải không?"

Đồ Phụng Tam ánh mắt bối rối, gật đầu đáp: "Chưa bao giờ xảy ra cảm giác này. Từ khi xuất đạo, ta luôn cho rằng mình là người có trái tim sắt đá. Khi Đại Tư Mã sai ta thảo phạt Lương Hồ bang, ta không từ một thủ đoạn nào đối phó với các bang chúng Lương Hồ bang và bất cứ ai muốn giúp chúng. Thủ đoạn cực kỳ tàn khốc, bang chúng Lương Hồ bang coi ta như ác ma. Vì thế Lương Hồ bang vô phương phát triển thế lực ra khỏi lương hồ, nếu thêm một thời gian nữa, không chừng ta có thể dẹp yên Lương Hồ bang, không ngờ nửa đường đứt gánh."

Mộ Dung Chiến nhíu mày nói : "Hoàn Huyền sai người trở lại Biên Hoang tập, phải chăng là...".

Đồ Phụng Tam cười khổ đáp: "Cuối cùng thì người cũng hiểu, từ khi biết Hoàn Huyền kết minh Nhiếp Thiên Hoàn, ta đã tỉnh ngộ lại. Hoàn Huyền thi hành kế độc ác đến cực điểm, lấy hữu tâm đánh vô tâm, đến khi ta biết mình trúng kế, đã hoàn toàn bị hãm vào tình thế bị động. Ôi! uổng cho ta coi y là bằng hữu, lại đối xử với ta như vậy, sẽ có ngày y phải lĩnh hậu quả về quyết định này của mình."

Sau lại hỏi: "Yến Phi sao rồi? Hẳn thật thần thông quảng đại, nếu không sao lại biết tại sao ta đang lo lắng."

Mộ Dung Chiến nghĩ đến tình cảnh đáng sợ biến sắc, hỏi: "Ta đến chính là muốn cho người biết Yến Phi đột nhiên bỏ đi".

Đồ Phụng Tam thất thanh kêu : "Cái gì?".

Mộ Dung Chiến nói: "Không hiểu chuyện quái quỷ gì, hần và Cao Ngạn, Lão Trác hai người đang truyện trò bỗng nhiên xách kiếm ra đi, trước khi đi nói rằng chỉ cần hỏi Lưu Dự sẽ biết hần đi đâu."

Đồ Phụng Tam nói khê : "Chắc gặp phải tình huống cực kỳ hỏa cấp phải giải quyết gấp."

Mộ Dung Chiến nói: "Ta thấy chắc là có quan hệ đến Tôn Ân, trước mặt Cao Ngạn hần có nhắc đến Tôn Ân, lại nói rằng Tôn Ân ở ngoài trăm dặm, Cao Ngạn nghe mà chẳng hiểu đầu đuôi thế nào."

Mục quang Tư Mã Đạo Tử quét nhìn Vương Quốc Bảo thân hình đầy vết thương do dao kiếm, chiến bào đầm máu, gật đầu: “Trận chiến này khăng định ác liệt phi thường, Vương đại nhân làm rất tốt, không làm bốn vương thất vọng.”

Y chậm rãi cầm thanh Vong Ngôn kiếm lên để ngang trước ngực, một tay cầm bao kiếm, tay kia cầm chuôi kiếm.

Vương Quốc Bảo cuối cùng cũng phát hiện thần thái khác thường của Tư Mã Đạo Tử, mục quang chuyển đến thanh Vong Ngôn kiếm, sau đó tiếp nhận ánh mắt sắc nhọn của Tư Mã Đạo Tử, không hiểu nói: “Vương gia...”

Tư Mã Đạo Tử từ từ nói: “Người giết chết Hà Khiêm, chặt đổ một cột trụ của Bắc Phủ binh, loại trừ đi chương ngại lớn nhất giữa ta và Lưu Lao Chi lập nên công trạng, vốn có thể lấy công chuộc tội, nhưng sai lầm mà người phạm chẳng phải là quá lớn sao? Công lao đó làm sao so được?”

Vương Quốc Bảo giật mình biến sắc: “Vương gia!”

Nhân quang Tư Mã Đạo Tử như đang phán xử một con chó, nhìn hấn một cách khinh bỉ, trầm giọng nói: “Không phải người nói rằng Trúc Pháp Khánh là chân Hoạt Phật, là đức Di Lặc giáng thế sao? Hắc, sao hấn lại bất thành linh bị người ta mổ thịt? Người nói có thể ổn định Biên Hoang tập, hãy nhìn hiện tại nơi đó xem, người không chỉ làm vấn đề trở nên hoàn toàn rối loạn, mà còn làm uy tín của ta bị tổn hại nghiêm trọng. Hiện tại người và cái đám Di Lặc giáo trên người của người đều trở thành lý do để người khác thảo phạt ta, nếu để người ở lại trên đời này chỉ tổ phá hủy đi thiên hạ của Tư Mã hoàng triều ta thôi. Tư Mã Đạo Tử ta có phải loại người ngu xuẩn thế không?”

Vương Quốc Bảo cuối cùng cũng hiểu ra vấn đề, rút kiếm ra nhảy lùi về phía sau. Trong lòng nghĩ đến chỉ cần trốn về hẻm Ô Y, cho dù Tư Mã Đạo Tử bạo ngược đến đâu, cũng không dám tiến vào phủ bắt người, càng không dám giết mình trước mặt cha là Vương Thần Chi.

“Keng!”

Vong Ngôn xuất vỏ.

Tư Mã Đạo Tử như một con báo từ chỗ ngồi bắn chéo lên, đúng lúc Vương Quốc Bảo còn cách cửa hơn mười bước chân, bay lên phía trên đầu y, Vong Ngôn hoá ra ngàn vạn kiếm ảnh, bao phủ trời đất hướng về Vương Quốc Bảo, tốc độ mất thường không thể nắm bắt được, đúng với lời khen “tĩnh như xử nữ, động tựa hổ chạy.”

Vương Quốc Bảo mặc dù thân vừa trải qua một trận kịch chiến, chân nguyên hao tổn chưa thể hồi phục, nhưng trong hoàn cảnh như vậy ngoại trừ liều chết giữ mạng hấn còn có thể làm được gì?

Bội kiếm rời vỏ hướng về Vong Ngôn của Tư Mã Đạo Tử nghênh tiếp, tiếng kiếm giao nhau vang lên liên miên bất tuyệt.

Tư Mã Đạo Tử hạ xuống, bóng người phân ra, Vương Quốc Bảo lao đảo lùi lại giữa phòng. Vương Quốc Bảo miễn cưỡng đứng thẳng, đôi mắt lộ thần sắc căm hận nhìn thẳng vào Tư Mã Đạo Tử lúc này thần khí ổn định, khuôn mặt nhàn nhã.

Tư Mã Đạo Tử từ từ quay người lại, tay trái cầm bao tay phải cầm kiếm, mũi kiếm chỉ vào Vương Quốc Bảo, kiếm khí ào ạt công đến khoá Vương Quốc Bảo trong trùng trùng tử khí làm gã vô phương trốn thoát.

Tư Mã Đạo Tử lắc đầu bật cười: “Chẳng phải người vẫn coi thường kiếm pháp của ta sao? Còn nghĩ kiếm pháp của người kinh người lắm mà, hoá ra cũng chỉ tầm thường như vậy.”

Vết thương trên ngực Vương Quốc Bảo bắt đầu trào máu, thảm hại nói: “Muốn gán thêm tội thì thiếu gì lý do, Vương Quốc bảo ta đã coi thường Vong Ngôn kiếm của vương gia bao giờ? Uống cho ta trước giờ trung thành tận tụy, tất cả ...”

Tư Mã Đạo Tử cắt ngang: “Câm đi! Người không phải từng nói kiếm pháp Tạ Huyền, đao pháp Hoàn Huyền đều không bằng người sao? Hai người đó là đệ nhất đệ nhị trên Cửu Phẩm cao thủ bảng, bốn vương chỉ ở thứ ba, người coi thường bọn họ có khác gì coi thương bốn vương?”

Vương Quốc Bảo gào lên điên cuồng, kiếm hoá cầu vòng nhả thẳng vào ngực Tư Mã Đạo Tử xông lên. Hắn không thể không phản công, nếu tiếp tục như vậy chỉ chuyện mất máu cũng đủ để hắn chết rồi.

Tư Mã Đạo Tử cười dài triển khai kiếm thể, không ngờ chỉ là thể thủ vững như Thái Sơn, bộ pháp biến chuyển linh động, trong kiếm thức toàn lực của Vương Quốc Bảo như cuồng phong bạo vũ, tiến thoái một cách tự nhiên. Rõ ràng là muốn tiêu hao chút chân nguyên còn sót lại của Vương Quốc Bảo, làm trầm trọng thêm sự mất máu của Vương Quốc Bảo, chiến lược cực kỳ cao minh.

Vương Quốc Bảo chung quy vẫn là nhân vật trên Cửu phẩm cao thủ bảng, cho dù đã kiệt lực vì muốn kéo theo địch nhân cùng chết nên chiêu số nhất thời vẫn còn dũng mãnh khó chống.

Chỉ trong chớp lát Vương Quốc Bảo đã liều lĩnh bất chấp tính mạng sử ra hơn trăm kiếm, nhưng kiếm kiếm đều bị Vong Ngôn phong toả, sau một trăm linh năm chiêu chung quy thể lực có hạn, kiếm xuất ra liền chậm lại một chút.

Vong Ngôn kiếm của Tư Mã Đạo Tử xâm nhập ngay chỗ sơ hở, kiếm quang bạo phát, Vương Quốc Bảo kêu lên một tiếng thê thảm trước khi chết, kiếm rơi người đổ.

Tư Mã Đạo Tử tiến lại cạnh thi thể, nhìn thấy mắt hắn vẫn chưa nhắm lại, nhân thần tràn đầy oán hận, cẩu thả dùng y phục hắn lau máu dính trên kiếm rồi chậm chậm tra kiếm vào vỏ.

Vương Quốc Bảo nằm cạnh xác Hà Khiêm, tình cảnh quỷ dị đến cực điểm.

Tiếng bước chân vang lên.

Tư Mã Đạo Tử quay đầu lại nhìn, Tư Mã Nguyên Hiên vừa vào tới từ cửa bên, mắt mở trừng không thể tin được vào cảnh tượng đang diễn ra trong phòng.

Tư Mã Đạo Tử tựa như không có chuyện gì xảy ra, điềm tĩnh hạ giọng nói: “Con trai ta đã minh bạch chưa?”

Tư Mã Nguyên Hiên môi vẫn còn run rẩy, hít sâu một hơi gật đầu nói: “Hài nhi minh bạch rồi”.

Tư Mã Đạo Tử ung dung nói: “Sau lúc rạng đông, Hoàng thượng sẽ xuất thánh chỉ công cáo khắp thiên hạ, kể đầu số câu dẫn Di Lạc giáo đã bị trừng trị nhằm an lòng các đại thần trọng tướng, cũng để cho bọn hạ nhân Vương Cung không có cớ để ra quân làm trận cuộc đại loạn.”

Tư Mã Nguyên Hiên vẫn kinh hãi chưa phục hồi lại, mặt mũi trắng xanh hỏi: “Chúng ta làm sao giải thích chuyện tày đình này với Trung Thư giám Vương đại nhân?”

Cha Vương Quốc Bảo là Trung Thư giám Vương Thản Chi, hiện là đương kim nguyên lão đại thần có ảnh hưởng nhất trong triều, kế tiếp Tạ An thành người đức cao vọng trọng nhất trong đám cao môn Kiến Khang, nếu ông ta muốn tra cứu kỹ chuyện này có thể trở thành phiên hà cực lớn.

Tư Mã Đạo Tử mỉm cười nói: “Vương công đã quá già rồi! Tốt nhất là rút lui để nhường cho thế hệ trẻ có cơ hội thêm hiểu biết và kinh nghiệm.”

Tư Mã Nguyên Hiên cảm thấy khó thở: “Cha!”

Tư Mã Đạo Tử vẫn mỉm cười: “Vương Quốc Bảo mưu đồ chiếm ngôi vị thống lĩnh Bắc Phủ binh, tự tập kích sát hại Hà Khiêm, lại to gan đưa thi thể Hà Khiêm đến thị uy với ta và đã bị ta ra lệnh bắt giam, dám trái lệnh phản kháng phạm thượng tội đáng muôn chết, Vương Thản Chi dạy con bắt lực còn dám nói gì? Ta niệm tình lão già cả hồ đồ, không có công lao cũng có nỗ lực, bởi vậy nên không tịch thu gia sản, giết sạch gia tộc.

Lão phải cảm kích ta mới đúng. Hừm ! lão còn mặt mũi ở lại Kiến Khang sao?”

Tư Mã Nguyên Hiên ngậy ngốc nhìn cha hắn, nửa chữ cũng không nói ra được.

Tư Mã Thản Chi từ cửa chính tiến vào đứng sau Tư Mã Đạo Tử, cung kính hồi báo cấp trên: “Toàn bộ bọn thủ hạ của Vương Quốc Bảo bị bắt giữ đều đã đầu hàng, chờ vương gia phát lạc.”

Tư Mã Đạo Tử vẫn không quay đầu lại nói: “ Người lấy ba bốn tên đồng mưu đắc lực nhất của Vương Quốc Bảo, trói đầu đem đến hẻm Ô Y để cho Vương Thản Chi đích thân thẩm vấn, tốt hơn là để Vương Thản Chi biết con ông ta đã làm những việc tốt gì?”

Tư Mã Thượng Chi lĩnh mệnh rời khỏi.

Tư Mã Đạo Tử từ từ bước quanh hai tử thi, vẻ mặt trầm tư.

Tư Mã Nguyên Hiễn thông tay đứng một bên không dám thở mạnh, sợ làm nhiều loạn suy nghĩ của Tư Mã Đạo Tử, hồn vía hắn vẫn chưa trở lại.

Đây chính là kế một viên đá ba con chim của cha hắn.

Để cho Vương Quốc Bảo giết chết Hà Khiêm, trừ đi một viên nhất đại tướng rất có ảnh hưởng của Bắc Phủ binh, làm suy yếu thế lực Bắc Phủ binh. Sau đó bắt Vương Quốc Bảo nhận lấy tội danh giết Hà Khiêm rồi lấy cớ giết luôn Vương Quốc Bảo, làm cho bọn Vương Cung mất đi đối tượng thảo phạt.

Con chim tối hậu chính là Lưu Lao Chi.

Cũng là phần lợi hại nhất trong kế này.

Thanh âm Tư Mã Đạo Tử truyền vào tai hắn nói rằng: “ Gia sản của Vương Quốc Bảo rất lớn, mấy năm gần đây kinh doanh rất phát đạt kiếm được một số tiền lớn, sau khi tịch thu gia sản của hắn chúng ta sẽ dùng tài sản bất nghĩa đó lập nên một đội tân binh, trong tương lai sẽ thay thế cho Bắc Phủ binh, có vậy giang sơn của Tư Mã hoàng triều chúng ta mới bền vững.”

Tư Mã Nguyên Hiễn nói: “Hài nhi nguyện đảm nhận trọng trách này.”

Trong lòng nghĩ Tạ Huyền có thể tạo nên một đội quân Bắc Phủ hùng mạnh, Tư Mã Nguyên Hiễn ta cũng có thể làm được.

Lưu Dụ vỗ vỗ vai Đồ Phụng Tam nói: “Vẫn còn hai canh giờ, chúng ta nên nghỉ ngơi cho khỏe, bồi dưỡng tinh thần cho dồi dào.”

Đồ Phụng Tam đi cùng với gã về chỗ cư ngụ, nói: “Ta lại muốn tìm Âm Kỳ nói vài câu.” Đoạn tiếp: “Ta có cảm giác Lưu soái người đã có chút thay đổi.”

Lưu Dụ ngạc nhiên nói: “Là thay đổi tốt hay là xấu vậy?”

Đồ Phụng Tam nói: “Trở nên kiên định hơn, chỉ xem thần thái nói chuyện của người ở trong hội nghị thì biết người đã toàn ý tập trung tinh thần vào việc tạo ra một bước đi hướng tới mục tiêu quan trọng nhất - làm cho Hoang nhân đoàn kết dưới cờ của người.”

Lưu Dụ nói: “Mấy ngày trước, chỉ một số ít Hoang nhân nghe theo sự chỉ huy của chúng ta. Biên Hoang tập thủy chung là nơi Hán Hồ hỗn tạp, mỗi bên đều có lợi ích của họ, cũng như mỗi bên đều có dự định riêng.”

Đồ Phụng Tam nhún vai nói: “Có vấn đề gì đâu nhỉ? Chỉ cần Biên Hoang tập có thể tiếp tục phát huy tác dụng của nó thì sẽ trở thành hậu thuẫn hùng mạnh cho chúng ta.”

Lưu Dụ gật đầu nói: “Hiện nay Biên Hoang tập như dự liệu xác thực là cái thẻ bạc lớn nhất trong tay chúng ta, ta tuyệt đối tin sẽ đoạt lại được Biên Hoang tập. Bất luận bản thân ta có nguyện ý hay không, ta đã trở thành một Hoang nhân, chỉ cần cứ chiếu theo đầy đủ quy củ của Hoang nhân mà làm việc, không tổn hại đến tự do của Biên Hoang tập, Biên Hoang tập sắp tới có thể tùy chúng ta sử dụng.”

Hai người đi tới trước cửa phòng nghỉ, đứng lại trò chuyện.

Mục quang Đồ Phụng Tam lấp lánh dò xét gã, lãnh đạm nói: “Quá trình từ phi Hoang nhân biến thành Hoang nhân xác thực khó mà nói rõ cho ngoại nhân. Lúc trước khi cử hành hội nghị, ta đã nảy ra một cảm giác kỳ dị, đúng là lão ca người cuối cùng đã bất chấp tất cả, tạm thời hiểu được hoàn cảnh và vị trí của mình, làm đến nơi đến chốn việc cần phải làm.”

Lưu Dụ lắng nghe tiếng ngáy lúc trầm lúc bổng như đàn hợp tấu lớn từ trong căn nhà nhỏ truyền lại, trong lòng liền dâng lên một trận cảm xúc. Sự thay đổi của bản thân đương nhiên không thể che mắt được người ngoài cuộc như Đồ Phụng Tam. Sự đả kích cùng vết thương sâu sắc do Vương Đạm Chân mang đến đã hóa thành động lực phấn đấu tìm sự sống trong cái chết, cho dù cuối cùng có thất bại vong thân gã cũng sẽ tuyệt không mấy may chùn bước.

Đồ Phụng Tam vỗ vỗ vai gã, khẽ nói: “Nghỉ ngơi cho khỏe!”

Nói xong quay người bỏ đi.

Lưu Dụ tiến vào căn nhà nhỏ, trên mặt đất nằm ngổn ngang năm sáu người, co tròn lại trong chiếc chăn mỏng manh.

Gã thở dài một hơi, đi tới một chỗ trống ngồi xuống, vừa mới tháo bội đao xuống, Cao Ngạn đã chạy vụt vào, ngồi xuống trước mặt y, vẻ mặt hưng phấn nói: “Mặc dù Yến Phi đã biến đi thủ tiêu Tôn Ân, may mà vẫn còn có lão Lưu người. Ta vừa nghĩ tới một vấn đề, cần lão ca người giải quyết nghi nan giúp ta.”

Lưu Dụ trong lòng cười khỏ, xem ra đại kế mong ngủ ngon một giấc đã bị lộ rồi.

Nếu như so sánh thật kỹ về thực lực thì Yến Phi có thể khẳng định mình không phải là đối thủ của Trúc Pháp Khánh, càng không phải là đối thủ hiện nay của Tôn Ân. Chỉ có điều sự thực là Trúc Pháp Khánh đã ôm hận dưới Diệp Luyện Hoa của chàng.

Cao thủ quyết chiến, nhân tố ảnh hưởng đến thành quả chiến đấu rất phức tạp, thường ví như hai quân đối đầu trên chiến trường, sĩ khí, trạng thái và chiến lược đều có tác dụng cốt yếu.

Tôn Ân hiện nay rõ ràng đã không giống như trước, trở nên càng cao thâm khó lường hơn và căn bản không thể nào nắm bắt được, trước mắt khiến người khác không biết nên bắt đầu như thế nào. Không giống Trúc Pháp Khánh, lúc khởi đầu thì Yến Phi đã nắm vững được điểm yếu của hắn, làm ảnh hưởng đến kết quả chiến đấu cuối cùng. Ở đây công phu của Tôn Ân so với Trúc Pháp Khánh hoàn toàn không có quan hệ.

Yến Phi hiểu rõ bản thân đang ở vào trạng thái tốt đỉnh. Cũng bởi đang ở trạng thái này, chàng biết tuy rằng có thể đấu sức cùng với Tôn Ân, thế nhưng đối chọi công lực và tu dưỡng với lão thì thực là hạ sách.

Vậy thì điểm yếu của Tôn Ân là ở chỗ nào?

Yến Phi điềm đàm nói: “Nếu như Thiên Sư không phản đối, ta muốn thỉnh những người khác rời khỏi trước.”

Tôn Ân cười khanh khách nói: “Hóa ra Yến huynh đệ vẫn nhìn chưa thông suốt như vậy, vẫn chấp giả với thật, ha! Thật là thế nào? Giả là như thế nào nhỉ? Vậy hãy cứ làm theo lời rồi của Yến huynh đệ”.

Tất cả những người hầu bàn và khách nhân trong phạn đường nghe được lời này như được hoàng ân đại xá, chỉ hận lão nương sinh ra thiếu hai cái chân, trong nháy mắt một hai hè nhau bỏ chạy sạch, thỉnh đường lớn như thế trong chốc lát chỉ còn lại hai người bọn họ. Yến Phi trong lòng thầm kêu lợi hại, Tôn Ân bằng một câu “chấp giả với thật” lập tức chiếm được thượng phong về ngôn ngữ, bởi vì Yến Phi tuyệt không hiểu câu nói của lão với tình cảnh trước mắt có quan hệ gì?

Yến Phi uống hết rượu trong chén, trong lòng lại nghĩ đến Kỷ Thiên Thiên. Thiên Thiên à! Nàng có đoán được hiện ta đang ở trong một tòa thành phụ cận Biên Hoang, cùng với Tôn Ân, Nam phương đệ nhất cao thủ quyết chiến sinh tử không vậy?

Chàng mỉm cười nói: “Thiên Sư tựa hồ tuyệt không chút để ý ở nơi này có thân phận tội phạm bị truy nã gắt gao nhất sao!”

Tôn Ân nhún vai ngạc nhiên nói: “Chẳng lẽ Yến huynh đệ lại cho rằng mình là nhân vật được hoan nghênh nhất ở phương nam sao? Ta cố ý nói toạc ra như thế để khiến người khác hiểu người là Yến Phi còn ta là Tôn Ân, cần phải có mưu tính trước, nếu không thì Yến huynh đệ sẽ đợi ta trên một hòn núi tại Biên Hoang, chứ không phải ở nơi phổ xá nào nhiệt như thế này.”

Ánh mắt hai người giao tiếp nhau, đôi bên đều lộ ra thần thái ung dung, vẻ mặt tươi cười, nếu nhìn mà không biết gì về các điểm mấu chốt trong việc này, còn cho rằng họ là hai người bạn cũ gặp lại nhau, tâm sự những chuyện vui thú đủ loại khiến người khó mà quên được sau những ngày xa cách.

Tửu ý dâng lên, Yến Phi không khỏi hoài niệm đến mùi vị Tuyết Giản Hương. Cũng như nhớ lại ngày nào ngồi ở thềm đá vào cửa hầm rượu, chàng vừa ngủ trưa tỉnh dậy, Kỷ Thiên Thiên đã làm nũng đòi uống Tuyết Giản Hương trên tay chàng, uống xong nhắm đôi mắt xinh đẹp, đôi môi anh đào thốt lên lời tán dương “Thực xứng là tuyệt phẩm của Biên Hoang tập”. Tình cảnh mê hoặc chết người ấy vẫn rõ mồn một như hiện ra trước mắt.

Phải chăng chàng tại thời khắc ấy đã rơi vào chiếc lưới tình pháp lực vô biên của Kỷ Thiên Thiên? Hay là lúc nàng ngồi thuyền đến Biên Hoang tập, ngoảnh mặt đón gió sông hít một hơi dài, yêu kiều thốt lên “Thơm quá?” Hoặc giả là khi nàng nín tay áo của chàng không buông, nói cho Yến Phi chàng biết nàng đã quên Từ Đạo Phúc? Cho đến lúc này chàng vẫn không được rõ ràng.

Ánh mắt Yến Phi hướng tới cửa vào phạn đường, linh giác đã cho chàng biết, những người ở trong khách điểm lớn nhất trong thành, cũng đã đi khỏi - chẳng còn ai. Mà nghe đồn rằng binh lính trong thành hành động nhanh nhẹn có thể được điều đến bất cứ lúc nào, lẩm bẩm nói: “Ta đã sớm có dự tính trước à? Ta trái lại không nghĩ đến vấn đề này, chỉ làm theo ý muốn của mình, tìm một chỗ trong thành ngủ ngon một giấc, may mà Thiên Sư không cử người đến trong giấc mộng của ta. Đáp án này Thiên sư vừa lòng chứ?”

Nói xong ánh mắt hướng về Tôn Ân, chỉ cần đối phương vì lời phản kích của chàng lộ ra bất kỳ sự phân tán tinh thần nào, Điệp Luyện Hoa sẽ lập tức công kích, cho đến khi đối phương trao đầu dưới kiếm mới thôi.

Song mục Tôn Ân rực sáng lấp lóe dò xét Yến Phi, cười phá lên nói: “Ta chưa từng gặp qua đối thủ nào đầy tài năng xuất chúng như Yến huynh đệ đệ, Thái Túc đại pháp của người tránh được Đạo Tâm cảm ứng của ta, điều này khiến cho lần quyết chiến của chúng ta ai cũng có cơ hội chiến thắng. Bởi vì Yến huynh đệ chỉ cần đào tẩu thành công, sau đó dùng biện pháp đó có thể làm cho ta không tìm ra người. Yến huynh đệ vừa rồi cố ý đánh động quan binh là vì nguyên nhân gì? Yến huynh đệ thiếu dũng khí để cùng Tôn Ân quyết một trận tử chiến chăng?”

Yến Phi thầm nhủ lợi hại, mỉm cười nói: “Không dám dấu gì, ta bỗng nhiên trong lòng cảm động mới kêu tên Thiên Sư, chuyện bỏ chạy hay không chẳng có quan hệ gì, xin Thiên Sư minh xét.”

Yến Phi phản kích chiêu này cực kỳ lợi hại, lấy bản thân làm mâu, công đánh bản thân làm thuẫn, so ra đích thị là Đạo công. Nguyên nhân chàng nói ra, chính bản thân chàng cũng chẳng biết nguyên nhân là gì, hoàn toàn đến từ phản ứng trực tiếp của linh tính. Chàng chỉ là y theo Đạo tâm mà hành động, khiến Tôn Ân cho rằng dẫn dụ binh lính trong thành đến, tạo cơ hội để đào tẩu hoàn toàn không có quan hệ gì cả.

Đương nhiên Yến Phi cũng có thể sai lầm, bất quá lúc này chẳng thể nào chứng thực được. Nếu có thể chứng thực "Tâm trung nhất động" của Yến Phi đích xác linh nghiệm, thì có thể chứng minh Yến Phi đạt đến cảnh giới tiên đạo cao hơn Tôn Ân một bậc, như vậy đối với Tôn Ân tạo thành một đả kích nghiêm trọng, thậm chí sẽ làm nên nhân tố để đánh bại lão.

Yến Phi kiên nhẫn đợi, nhờ vào cảm ứng khi Tôn Ân xuất hiện tâm thần mất tập trung, sẽ toàn lực xuất kích, thừa cơ lao tới.

"Bốp"

Tôn Ân vỗ tay cười: "Đan Kiếp quả nhiên không tầm thường".

Yến Phi bị chưởng thanh chấn động một chút, không có cách nào xuất kiếm. Nhưng Tôn Ân cũng không có cách nào phản kích ngay, không chiếm được lợi thế.

Ngang tài ngang sức.

Yến Phi chiêu này căn bản không phá giải nổi, chờ xem sau khi ẩn chứng để biết kết quả. Tôn Ân vỗ tay xuất chưởng thành tiếng, biểu hiện ra khí thế đại tông sư võ học của lão, âm thanh lúc đó vừa vụn vào lúc khẩn yếu hành công của Yến Phi, đúng lúc sắp xuất kiếm, khi tiếng chưởng vang lên, có cảm giác như khoan vào tim cảnh báo, làm Yến Phi biết rằng Tôn Ân quả là đã thấu hiểu hết về chàng.

Mà đột nhiên Tôn Ân phát hiện linh cơ diệu ứng của chàng xuất phát từ Đan Kiếp, như một cơn sóng khổng lồ đập vào thân thuyền làm cho tâm thần của chàng thiếu chút nữa thất thủ, lại có uy lực như trời long đá lở, đồng thời phá đi một kiếm đoạt mạng của chàng.

Tôn Ân ẩn sau câu nói này quả thật có thâm ý, làm cho Yến Phi sinh ra cảm giác không phải là đối thủ của lão. Bởi vì lời của Tôn Ân đang chỉ ra Yến Phi chỉ là do nhân duyên xảo hợp có được Đan kiếp, nên có thể cải tạo được thể chất và tinh thần, khác với Tôn Ân tự thân tu hành vượt qua trăm nghìn trở ngại mà nên một thân công phu cực cao, chàng tuyệt chẳng đáng để tự hào như vậy.

Chỉ một câu nói này, Tôn Ân chiếm hết thế thượng phong.

Nhưng Yến Phi lại không kinh hãi mà ngược lại vui mừng, bởi vì chàng cuối cùng đã tìm ra nhược điểm duy nhất của Tôn Ân, đó cũng chính là ở "Đạo tâm". Đúng ra đó là mặt mạnh nhất của Tôn Ân, nhưng có chỗ lão xuất hiện sơ hở.

Cho nên việc Tôn Ân không thể không lộ ra bí mật, không thể chờ đến thời điểm mấu chốt dùng đến sách lược lợi dụng bí mật này nói ra để có thể giết chết Yến Phi. Có thể thấy được việc lão không làm như thế nhất định sẽ bị Yến Phi lợi dụng chiếm lấy tiên cơ.

Đây có lẽ là phương pháp duy nhất có thể đánh bại Tôn Ân.

Bất quá trước hết phải chứng minh được điều "Tâm trung nhất động" của chàng là "Hữu đích chi thi."

Yến Phi ung dung nói : "Đến rồi!"

Phía tây nam khách điểm vang lên tiếng vó ngựa, từ xa rồi gần dần, rất đông quân thủ thành đang nhanh chóng chạy đến.

Thậm chí với võ công của hai người vẫn không có khả năng đối phó với hàng ngàn quân địch, huống hồ hai người lại đang chuẩn bị giao chiến. Tuy vậy, với thân thủ của họ, nếu trước khi địch nhân kịp bao vây, muốn chạy trốn thì vẫn thừa sức.

Tôn Ân cười nhạo Yến Phi không đủ dũng khí chiến đấu chính là bởi điều này, trong hoàn cảnh này mà Yến Phi khéo lợi dụng tình thế, nhất định có thể tạm thời trốn thoát khỏi sự quấy rầy của Tôn Ân.

Tôn Ân vốn đang muốn ở tình thế tốt thừa thế thượng phong toàn lực đối phó Yến Phi, dù cho giết không được chàng cũng có thể bằng tuyệt thế thần công đánh trọng thương Yến Phi, làm giảm đi khả năng đào tẩu của chàng. Nhưng Yến Phi nói một câu "Tôi rồi", không chỉ đơn giản nói đến chuyện xảy ra trên đường phố, đồng thời còn khiến y khơi dậy "Tâm sự", khí thế bị tước đi, không thể xuất thủ được nữa.

Tiếng chân ngựa rõ ràng hơn, nghe thanh âm, số kỵ sỹ có đến hàng trăm người, có cả tiếng chân hỗn loạn của bộ binh.

Tôn Ân thần thái vẫn ung dung tỏ ý không quan tâm đến thay đổi xung quanh, điềm nhiên thốt: "Niệm vì một thân tu vi của ngươi không dễ có được, sự tình này không chỉ là phải phân sống chết mới có thể giải quyết, Yến huynh đệ có hứng thú nghe ta nói chuyện phiếm vài câu không?"

Yến Phi trầm nghĩ thời điểm cực kỳ khẩn trương sắp bị vây trong vòng sinh tử này rõ ràng không phải là lúc tốt để thuyết pháp, nhưng mà Tôn Ân có đề nghị này, lập tức sinh ra cảm giác huyền diệu.

Gật đầu nói : "Mong được chỉ giáo"

Lưu Dụ nhíu mày nói: "Nơi này không tiện nói chuyện, nếu để mọi người tỉnh dậy, họ sẽ cùng hỏi ngươi một lúc, ta không thể nào ra tay cứu ngươi được, bởi vì thật ra ngươi cũng có tội đó".

Cao Ngạn bất mãn nói: "Ta và ngươi đã cùng đi thanh lâu lại cùng chung hoạn nạn nữa, việc gì phải ra điều cự tuyệt người ở ngoài ngàn dặm. Con bà nó ! Dù ngươi có gõ chiêng trống vào tai họ, họ cũng không thêm tỉnh dậy đâu."

Lưu Dụ không còn cách khác, chán nản nói "Nói đi".

Cao Ngạn vui mừng nói: "Thế mới đúng là huynh đệ! Mấy ngày ta nghĩ đi nghĩ lại, cuối cùng cũng nghĩ thông suốt một chuyện, đó là Tiểu Bạch Nhạn chắc với ta tình cảm đã bén rễ sâu đậm, là loại tình cảm sâu đậm không thể nào kiềm chế được nữa. Ha! Vấn đề ở chỗ, hiện tại chúng ta đang cùng sự phụ Nhiếp Thiên Hoàn của nàng đối địch, nàng vì vậy bị trói tâm tình, trong lòng giữa sự phụ và người tình không biết chọn ai? Hiện tại đương nhiên là nàng bỏ ta về bên cạnh lão Nhiếp; thân thể nàng không ở đây, nhưng ta khẳng định trong lòng nàng đang hướng về ta. Ngươi có hiểu không? Chỉ cần cho ta một cơ hội nữa, ta nhất định sẽ làm nàng cảm động"

Lưu Dụ có điểm nghĩ đến tình cảnh chia lìa với Vương Đạm Chân, lòng nhói đau, lộ vẻ sầu thảm nói : "Ta thật hâm mộ tiểu tử ngươi".

Trong đêm tối Cao Ngạn mở to mắt mà nhìn Lưu Dụ, ngạc nhiên nói "Sao cổ quái vậy chứ, mỗi khi ta nói đến câu chuyện Tiểu Bạch Nhạn, tựa như là niệm chú, thần tình mỗi người đều cổ quái; lão Bàng cũng vậy, tiểu Phi cũng vậy, giờ thì ngươi cũng vậy. Lão Bàng thì là nhớ đến Thi Thi, Tiểu Phi thì cảm ứng đến Tôn Ân, còn lão ca ngươi thì có chuyện gì? Ta hiểu rồi! Chắc là ngươi nhớ đến tên Lưu Lao Chi vong ân phụ nghĩa bán rẻ anh em cho nên mới thương tâm như vậy, phải không?"

Lưu Dụ nào có tâm tình đáp lại, thở dài một hơi, Cao Ngạn đương nhiên không buông tha gã, nói có vẻ an ủi vỗ về: "Chúng ta là huynh đệ trong nhà không cần phải nói lời thừa, đăng lính thì có gì hay đâu chứ? Ngươi chưa nghe đến câu nói này vô quan – nhẹ thân à? Thế gian lúc này, chỉ có làm Hoang nhân mới là vui vẻ tự do nhất, người ta đã không cần ngươi nữa thì hãy dứt khoát bỏ đi, nhân sinh mới có ý nghĩa."

Lưu Dụ bởi bị y khơi lên tâm sự, hết sức cảm xúc nói: "Ta hiện tại không có đường lui, chỉ có cách kiên trì tiến tới đến khi tử chiến sa trường thì mới thôi."

Cao Ngạn run lên một cái nói: "Chớ có dọa ta, đừng nói bi quan như thế chứ. Ngươi sẽ không chết, ta cũng sẽ không chết."

Lưu Dụ cười khổ đáp : "Ai cũng phải chết, có điều là sớm hay muộn, xảy ra ở đâu và lúc nào thôi? Tiểu Cao ngươi không phải trời không sợ đất không sợ sao? Chết thì có gì mà sợ?"

Cao Ngạn thần nhiên đáp: "Ta trước đây thường chẳng biết sợ là gì, nhưng lúc Biên Hoang tập bị công hãm lần đầu, tận mắt nhìn thấy Hoang nhân huynh đệ người nọ nối tiếp người kia ngã xuống, cái chết thật sự đến rất gần sát bên, ta sợ đến mức suýt vãi đái cả ra quần. A! Mặc dù người người đều lộ ra vẻ ngoài dũng

cảm, ta dám bảo đảm rằng hầu hết phần lớn họ trong lòng đều sợ chết lắm, chỉ là không có sự chọn lựa nào khác thôi!”.

Lưu Dụ không muốn nói thêm về mặt này nữa, gạt đi nói: “Vừa rồi người chẳng nói rằng chỉ cần cho người một cơ hội, thì sẽ nhất định sẽ nắm được tiểu linh tinh đó trong tay hay sao? Người cần một cơ hội thể nào vậy?”

Ngay lập tức Cao Ngạn hưng phấn dâng lên, hạ thấp giọng xuống nói “Đương nhiên là cơ hội hai kẻ tình nhân đơn độc gặp nhau. Hiện giờ thì nàng đang trên đội thuyền của Hắc Trường Hanh, mau vận dụng khả năng tính toán kỳ diệu của người, giúp lão hán ta tạo ra một cơ hội như thế”

Đổi là trước đây, Lưu Dụ chắc chắn sẽ không quan tâm đến đề nghị vô lý như thế của Cao Ngạn. Lúc này lại vì tưởng nhớ đến Vương Đạm Chân, suy ra từ bản thân nhận thức được tâm tình nóng ruột thống khổ của Cao Ngạn, lại muốn mượn chuyện này để giảm nhẹ chua xót trong lòng, nghiêm túc nghĩ nói: “Người đã nghĩ đến tình huống này chưa, trên chiến trường tàn sát loạn lạc, khi mà Tiểu Bạch Nhạn của người đại khai sát giới, Hoang nhân huynh đệ của người hết người này đến người khác ngã xuống dưới tay của nàng ta, mà người vẫn cùng nàng ta nói chuyện tình ái, như vậy thì còn coi đạo lý là gì nữa? Nàng ta chẳng phải mềm yếu như vậy? Không chỉ võ công không kém lão Hắc, mà khinh công cũng thuộc diện cao thủ nhất đẳng, muốn bắt được nàng ta chỉ có Yến Phi đủ khả năng, chỉ tiếc là Yến Phi đã đi ứng phó với Tôn Thiên sư rồi.”

Cao Ngạn lắc đầu nói: “Đừng nói đến chuyện đáng sợ đó nữa. Tiểu Bạch Nhạn của ta không phải là người ham giết chóc như thế chứ? Ta rất hiểu nàng mà.”

Lưu Dụ thất thanh hỏi: “Người đã quên chuyện suýt bỏ mạng tại Vu Nữ hà rồi à?”

Cao Ngạn hoang mang đáp “Ta tại Vu Nữ hà gặp chuyện gì à? Toàn là do nàng lôi kéo địch nhân, ta mới thoát kiếp số. Hắc! Vậy thì người có giúp ta không hả?”.

Lưu Dụ tức giận, nói qua loa: “Ta phải ngủ một giấc khi tỉnh dậy mới mình mẫn nghĩ cách cho người, tốt nhất là người cũng đi ngủ đi, thời gian dành cho hành động của chúng ta chỉ còn khoảng một canh giờ nữa thôi.”

Cao Ngạn muốn nói lại thôi, sau cùng nói: “Người đừng lừa dối ta nhé, hạnh phúc cả đời ta trông cả vào người.”

Nói xong hưng phấn bỏ đi.

Lưu Dụ ngồi trên mảnh chiếu, nghĩ đến con thuyền mang theo Đạm Chân đã đi vào Đại Giang ngược dòng phía Tây đến Quảng Lăng, đứt từng khúc ruột, tưởng rằng có thể thống thiết khóc một hồi, tiếc rằng mình không còn đủ bản lĩnh mà khóc lên nữa.

Thật sự thì gã cũng chẳng còn đường lui nữa, phần vì đã mất đi mọi thứ, phần còn lại vì gánh nặng trọng trách trên vai, kì vọng của Tà gia và Bắc Phủ binh trông mong vào hắn, ngoài ra còn nhiều cừu hận sâu nặng.

Cuối cùng sẽ có một ngày, gã sẽ chặt đầu Hoàn Huyền, chỉ có cách như vậy mới có thể tẩy sạch nỗi sỉ nhục Vương Đạm Chân bị cưỡng đoạt.

Ngay lúc này, trong đầu hiện ra một linh cảm.

249. Chấp Giả Vi Chân

Lúc này Tôn Ân giống như là đang hưởng thụ sự yên bình, hai mắt lão chớp động hiện rõ vẻ trí tuệ thần bí, ung dung nhìn Yến Phi nhẹ giọng nói: “Có thể Yến Phi người cũng biết bản thân đang nắm được cơ hội nghìn năm đắc đạo thành tiên, chỉ cần người sẵn sàng thay đổi một chút suy nghĩ của mình, xóa bỏ thành kiến là có thể gạt được chuyện sinh tử và trở thành đại la kim tiên, hoàn thành được thành tựu cao nhất mà mỗi sinh mệnh đều khao khát, đặt chân lên tiên giới”.

Đang chú ý ở bên ngoài đường Yến Phi quay đầu trở lại, bật cười khanh khách: “Thiên sư rút lại lời thừa đi! Thành thật mà nói, ta bây giờ rất quan tâm đến sự sống chết trong cuộc hành trình này. Hơn nữa lại hiểu được đoạn đời này đã là mục tiêu cuối cùng của mình, chuyện thành tiên thành phật bản thân ta không có nửa điểm hứng thú.”

Tôn Ân cười nói: “Yến huynh có suy nghĩ này là chuyện thường tình của con người, chuyện sinh tử có mị lực hấp dẫn con người, nó tựa như một trò chơi, lấy sinh là bắt đầu và tử là kết thúc. Từ khi bắt đầu mang thai thì trò chơi đã được bắt đầu, chúng ta toàn ý tham gia, trải qua đủ bi hoan ly hợp, đầu tiên chuyện thành bại đã quên mất mình chỉ là thân phận khách qua đường, có người không bỏ được vinh hoa phú quý, có người cắt không đứt lưu luyến tình duyên nam nữ cũng là điều tất nhiên. Huống chi Yến huynh đột nhiên đắc đạo, tính không giống ta là người thấu hiểu hết mọi chuyện do khổ tu mới được. Người ngoài thấy rõ ta tuyệt đối không tin vào thuyết luân hồi, nên ta biết rằng mỗi người chỉ có cơ hội duy nhất một lần, nếu như bỏ qua quả thật rất đáng tiếc. Tôn Ân ta có một đề nghị, chỉ cần Yến huynh bằng lòng lập chí hướng đạo không còn lưu luyến chuyện ân oán của thế gian, ta chẳng những mở cho Yến huynh một con đường sống mà còn có thể chỉ cho Yến huynh một con đường sáng.”

Về bên ngoài sát khí đằng đằng càng làm nổi bật sự quý dị khó có thể miêu tả của câu đố sinh mệnh mà Tôn Ân nói đến.

Yến Phi nghĩ dường như Tôn Ân đã quên đi nguy hiểm trước mặt, kể cả với người có danh xưng là nam phương đệ nhất nhân, là bậc đại sư quán thông thiên nhân chi đạo cũng không thể tránh được cuộc quyết chiến sinh tử. Ngưng thần đánh giá Tôn Ân một hồi, khoe môi chàng mỉm cười nói: “Thành tiên là như thế nào? Thiên sư hiện vẫn bị vây hãm trong vòng sinh tử. Dựa vào cái gì mà Thiên sư hiểu được thành tiên là tốt hay xấu?”

Đồ Phụng Tam đi đến ngồi xuống đối diện Lưu Dụ, giọng kinh ngạc: “Người làm sao mà còn chưa nghĩ ngơi vậy?”

Lưu Dụ lộ ra thần sắc suy nghĩ, lãnh đạm đáp: “Cao Ngạn muốn chúng ta giúp hắn một việc.”

Đồ Phụng Tam ngạc nhiên: “Thì cứ cho là có quan hệ với tiểu Bạch Nhạn đi. Vậy người còn suy nghĩ việc gì?”

Lưu Dụ không có trực tiếp trả lời y, gã tự nói tự nghe: “Hắn muốn chúng ta tạo điều kiện cho hắn gặp mặt một mình với tiểu Bạch Nhạn, bằng cách đó chinh phục sự tưởng của cô ta”.

Đồ Phụng Tam lộ thần sắc không đồng ý, cười khổ: “Nếu như là chuyện đụng tay vào làm, ta đương nhiên sẽ thành toàn cho y. Ài! Nói thẳng ra ta đối với cuộc chiến này chỉ có ba, bốn phần chắc thắng, nếu không phải có thể nắm vững tình thế của địch quân, chúng ta căn bản không có sức để liều mạng”

Ngừng một lát rồi nói tiếp: “Người nói xem! Trong tình huống như thế này, chúng ta sao lại có thể nhàn rỗi đi lo chuyện cá nhân được”.

Tuy nhiên Lưu Dụ vẫn ung dung hỏi ngược lại: “Đồ huynh đối với cuộc chiến này sao quá thiếu tin tưởng như vậy?”

Đồ Phụng Tam thở dài: “Vấn đề từ chỗ ta đang so sánh với quân địch, hai cánh quân thủy bộ của Hoàn Huyền và Lương Hồ bang đều được huấn luyện tinh nhuệ, mặc dù lúc đầu trúng kế rơi vào thế hạ phong nhưng khả năng phản kích tuyệt đối không thể xem nhẹ. Nhìn lại Hoang nhân bộ đội của chúng ta so với chúng chỉ là một đám quân ô hợp, dùng khí có thừa nhưng thiếu sự tổ chức và huấn luyện, thiếu chính là không có một hệ thống chỉ huy hữu hiệu, chưa cần nói đến việc điều động dễ dàng mà chỉ có chuyện chấp hành mệnh lệnh thôi hiện giờ cũng là một vấn đề. Nói khó nghe một chút đó là như một đồng cát rời, binh bại như núi đổ, gặp phải sự phản kích ngoan cường của địch nhân chúng ta chắc chắn sẽ rối loạn và tan rã.”

Lưu Dụ thần thái vẫn ung dung nói: “Trong cuộc chiến công phòng tại Biên Hoang tập, Hoang nhân không phải đã biểu hiện rất xuất sắc sao?”

Đồ Phụng Tam đáp: “Tình huống lúc đó hoàn toàn khác hẳn với hiện giờ, có mục tiêu rõ ràng, mọi người đều hiểu là phải bảo vệ Biên Hoang tập, hơn nữa còn có Chung Lâu làm đài chỉ huy. Nhưng hiện tại ở

nơi sông lớn hoang dã này, ban đêm lại tác chiến, sự điều khiển chiến trận của chúng ta hoàn toàn bị lộ rõ khuyết điểm, điều đó tạo thành yếu điểm trí mạng của chúng ta”.

Lưu Dụ lãnh đạm đáp: “Đồ huynh không phải đã nói ta phải xác lập hình tượng thống soái Hoang nhân sao? Trước mắt chính là một cơ hội!”

Hai người thấp giọng đàm đạo, người trong nhà vẫn ngủ say như chết, khiến cho cuộc nói chuyện của hai người về thành bại cuộc chiến Hoang nhân hiện giờ có một không khí rất kỳ dị.

Đồ Phụng Tam lắc đầu đáp: “Ta không hiểu.”

Lưu Dụ nói: “Hoang nhân không giống người chỗ khác, cho nên mới sinh ra một Trác Cuồng Sinh có suy nghĩ tuyệt diệu, một Cao tiểu tử biết rõ đối phương là yêu tinh nhưng vẫn bỏ qua tất cả dăm đầu vào lưới tình. Thử ngẫm lại xem, giả như chúng ta có thể trong tình huống như vậy vẫn có thể chu toàn cho cái si tâm vọng tưởng của Cao tiểu tử, đó chẳng phải là biến chuyện không thể thành có thể sao. Mỗi đêm ở Thuyết Thư quán của Trác Cuồng Sinh thu hút một lượng lớn người, có bao nhiêu Hoang nhân đến nghe cổ sự? Lúc đó ai dám nói Lưu Dụ ta là không có tư cách làm chủ soái của Hoang nhân? Chỉ có loại chủ soái điên cuồng như vậy mới là đặc sản của Biên Hoang tập.”

Đồ Phụng Tam chấn động nói: “Ý nghĩ của người rất gần với Trác Cuồng Sinh, thật khó tưởng tượng nổi, điều đó lại phi thường phù hợp với tính khí của Hoang nhân. Nhưng vấn đề chúng ta cần thắng cũng không thay đổi, làm như thế nào để giải quyết được vấn đề hiện nay? Chỉ có để thế cục hoàn toàn thao túng trong tay chúng ta, chúng ta muốn dịch đi sang trái, địch nhân tuyệt đối không dám quay sang phải, lúc đó chúng ta mới có thể có cơ hội làm được.”

Lưu Dụ cười: “Nếu theo như tình thế hiện giờ, chúng ta chính thực không có khả năng làm được, may mắn là Cao tiểu tử nhắc nhở ta. Ha! Hắn đã giúp ta một việc lớn.”

Đồ Phụng Tam ngạc nhiên hỏi: “Hắn nhắc nhở người chuyện gì?”

Lưu Dụ trầm giọng: “Hắn nói cho ta biết trong lòng hắn tràn đầy sợ hãi, làm ta nhớ lại tình huống bản thân ta lần đầu tiên trên chiến trường. Ban đầu thì trong lòng ta chỉ có dũng khí quyết chí tiến lên, nhưng sau khi những chiến hữu bên cạnh người trúng tên ngã xuống, lúc đó tất cả đều đã thay đổi. Tử vong là sự thật và đang đến sát gần, không có một chút gì gọi là cảm giác an toàn. May mắn là bọn ta trên chiến trường thắng lợi, nếu không ta có lẽ là một kẻ đào binh rồi.”

Đồ Phụng Tam gật đầu: “Ta hiểu rồi! Sợ hãi giống như căn bệnh lây truyền, cho nên binh bại như núi đổ chính là do sợ hãi mà nên. Nhưng cuộc chiến tối nay, ở phương diện này địch nhân hiển nhiên có ưu thế hơn xa chúng ta.”

Lưu Dụ hỏi: “Nói cho ta biết! Kẻ địch hiện giờ sợ nhất là gì?”

Đồ Phụng Tam toàn thân phát run, hai mắt sáng lên.

Đôi mắt Tôn Ân bạo xuất ánh nhìn kỳ dị, lão nghiêm mặt nói: “Đó đúng là nơi tươi sáng nhất, bởi vì không ai biết đến. Con người từ khi bắt đầu sinh ra đó là bước trên con đường đến cái chết, tử vong là kết cục của sinh mệnh, là sự buông tha của sinh mệnh. Ta tuyệt đối không phải là loại người tham sống sợ chết, chỉ là không cam lòng khuất phục trước sinh tử. Hy vọng có thể trong tính mạng hữu hạn này, cho dù phải tranh đấu khốn khổ cũng muốn siêu thoát sinh tử. Ta không thể nói cho người thành tiên thành thánh rốt cục là thế nào, chỉ tin tưởng sau khi người sau khi siêu thoát sinh tử, sinh mệnh sẽ đi tới một loại hình thức khác, đó cũng chính là sự cảm dỗ nhất, kết cục đó là một quang cảnh thế nào? Thuyết thần tiên từ xưa vẫn còn tồn tại đến giờ, đó là thứ khát vọng và truy cầu sâu kín nhất trong nội tâm con người.”

Yến Phi kinh ngạc nói: “Thiên sư đã có hoài bão như vậy vì sao lại để thân mình trong sự phân tranh của người thế gian, điều đó chẳng phải là rất mâu thuẫn sao?”

Tôn Ân cười dài đáp: “Cho nên ta mới nói Yến huynh nhận lầm cái sai là đúng, cho nên lạc đường không thể quay lại được. Sinh mệnh chỉ là một quá trình, vạn vật sở dĩ tồn tại chỉ là ảo giác sinh ra trong lòng người, giống như một giấc mộng dài, dài đến mức không chuyện gì không giống thực, người càng không thể hoài nghi tự mình đang trong mộng. Mộng đúng là hình ảnh lưu lại trong tâm, như thanh âm còn vang vọng và vang dội lại trong cốc vắng. Cơ hội ở trước mắt Yến huynh đừng nên bỏ qua!”

Yến Phi đưa mắt nhìn lại.

Dù rằng là quan hệ đối địch chàng vẫn cảm thấy những lời của Tôn Ân được phát ra từ chân tâm, hiển nhiên siêu thoát sinh tử, quả thật là đối thủ đáng sợ không thể nghi ngờ.

Chẳng lẽ mọi chuyện trước mắt chỉ là ảo tưởng trong lòng con người? Ngẫm lại cũng khiến người ta không rét mà run.

Bất quá, dù cho đời người chỉ là một giấc mộng dài, nhưng chỉ cần mơ thấy có được Kỷ Thiên Thiên, giấc mộng đó hoàn toàn có thể khiến mình buông xuôi mọi chuyện. Toàn tâm toàn ý hưởng thụ tư vị cùng Kỷ Thiên Thiên hát chung khúc ca tình ái, vĩnh viễn cả đời không hối hận.

“Póc!”

Một mũi tên hỏa tiễn chẳng biết từ đâu phóng tới xuyên qua cửa sổ bay vào, cắm vào cột nhà phía sau Tôn Ân.

Mũi tên cắm ở cột nhà phía sau Tôn Ân liền bốc cháy, phát ra thanh âm lách tách lớp lớp.

Tôn Ân vẫn không cử động, mục quang chăm chú nhìn Yến Phi.

Yến Phi lãnh đạm nói: “Lời Thiên sư nói sợ rằng khó mà làm theo được, động thủ đi!”

Lưu Dụ hỏi: “Đồ huynh đã hiểu rồi chưa!”

Đồ Phụng Tam gật đầu đáp: “Ta đã hiểu!”

Lưu Dụ đến gần và hạ thấp thanh âm xuống một chút, cười nói: “Cái kẻ địch sợ nhất là ý hướng của Lưu Lao Chi, bởi vì nếu như Lưu Lao Chi phản bội Vương Cung và Hoàn Huyền thì lần này liên quân Kinh Châu, Lương Hồ đến tấn công chúng ta toàn quân sẽ bị tiêu diệt. Không một ai rõ ràng hơn chúng ta, Lưu Lao Chi hoàn toàn có nhiều khả năng phản bội Hoàn Huyền và Vương Cung, đó là nỗi sợ hãi lớn nhất của kẻ địch.”

Đồ Phụng Tam nói: “Mặc dù thủ đoạn của Hoàn Huyền độc ác, là một dạng người có vẻ trời không sợ đất không sợ, nhưng sự thật cũng là kẻ tham sống sợ chết, cho nên hành sự cẩn thận sẽ không mạo hiểm. Nếu hấn hoài nghi, Lưu Lao Chi tuyệt sẽ không để người của mình tùy tiện vượt qua Thọ Dương, tiến vào phạm vi thế lực của Lưu Lao Chi, càng bức ép Lưu Lao Chi phải khơi dậy can qua.”

Lưu Dụ trong lòng đã có dự tính, liền nói: “Đổi lại là người khác chắc chắn không dám dùng kế này, nhưng ta là người biết rõ tình huống. Bất luận là nhân mã phía Hắc Trường Thanh hay Hoàn Huyền, khẳng định có trình thám giám sát động tĩnh của Lưu Lao Chi ở Quảng Lăng để đảm bảo an toàn. Chuyện Tư Mã Đạo Tử viết thư cho Lưu Lao Chi đã trở thành bí mật công khai, nếu để cho phía Hà Khiêm biết rõ thì sẽ tung ra lời đồn, làm lung lay uy tín của Lưu Dao Chi trong Bắc Phủ binh.”

Đồ Phụng Tam gật đầu đáp: “Việc này đích xác là có khả năng, Hà Khiêm cũng đã từng đem chuyện Lưu Lao Chi và Vương Cung kết minh thông báo cho Khổng lão đại.”

Lưu Dụ nói: “Ta biết rất rõ tình hình trong Bắc Phủ binh, Lưu Lao Chi phải cùng tay chân tướng lĩnh thương lượng việc này, tin tức cũng bởi vậy sẽ lan rộng ra ngoài.”

Đồ Phụng Tam nói: “Nếu đã là như thế, chiêu gây sợ hãi này của người nhất định sẽ phát huy uy lực vô cùng tận. Hắc Trường Thanh là người thông minh rất thấu hiểu lòng người, cũng có nhiều lo lắng như người khác nên dễ dàng sợ bóng sợ gió.”

Tiếp đó y nhíu mày nói: “Thế nhưng địch nhân trên chiến trường không phải thiếu kinh nghiệm, chúng ta muốn lừa bọn chúng tuyệt chẳng dễ dàng.”

Lưu Dụ mỉm cười nói: “Đồ huynh tựa hồ quên mất ta là Bắc Phủ binh chính cống, chỉ cần đối phương có vẻ rối loạn là ta sẽ có phương phPh

Đột nhiên chàng hiểu được cuộc quyết chiến với Tôn Ân một lần nữa cũng không giới hạn ở thế giới hai người, tối thiểu cũng có nhiều kẻ thực lực cường mãnh tham dự. Chàng phải ngay lập tức đuổi theo đối phó với Ni Huệ Huy, vì Tống Bì Phong đang hăm thân trong tình trạng chỉ sơ sót một chút là nguy hiểm đến tính mạng, An Ngọc Tình khả năng cũng ở vùng phụ cận.

Bất luận vì công hay tư, chàng đều phải trừ khử Ni Huệ Huy, giết thị hoặc bắt phải giải khai cấm chế tinh thần cho Hồ Lô Phương, để y hồi phục phong thái như trước kia.

Đang suy nghĩ thì Tôn Ân lại rút ngắn khoảng cách thêm một chút.

Chàng cố ý để Tôn Ân tìm đến gần hòng tạo cho đối phương có cảm giác chủ quan khi nghĩ rằng khinh công hơn được mình.

Sau khi Tôn Ân bị dẫn dụ vào biên hoang, hần mới phát giác được mình phạm sai lầm rất tệ hại.

“Vì Kỹ Thiên Thiên, Yến Phi ta sẽ toàn lực cùng lão huynh người chu toàn đến cùng.”

Lưu Dụ và Đồ Phụng Tam cùng sánh vai quay ngựa đi về khu vực vừa tạm chiếm.

Đồ Phụng Tam nói: “Thủy lộ là bộ phận gặp nhiều khó khăn, địch nhân đã tính toán và tập kết được nhiều hơn số thuyền của ta một ít, lại thêm người của bọn Hác Trường Hanh ở trên sông nước nhiều năm, dù cho ở ban đêm, nhắm một mắt cũng vẫn có thể thấy rõ có phải thủy sư thuyền của Bắc Phủ Bình hay không.”

Lưu Dụ hỏi: “Đồ Huynh không nhận mình là người giỏi đoán hoặc hay suy bụng ta ra bụng người, thế thì làm sao nhận định Hác Trường Hanh sẽ không bị mắc lừa?”

Đồ Phụng Tam lấy làm kỳ lạ: “Lưu Soái luôn biết cách ước đoán suy nghĩ trong nội tâm của người khác. Ta thật sự nghĩ như vậy.”

Y ngừng lại một chút rồi nói tiếp: “Ta dám khẳng định phương diện đường bộ ắt có hiệu quả, bởi vì Hoàn Huyền luôn cho rằng Bắc Phủ binh là kẻ địch của y. Sau khi y tự mình tiếp quản quân quyền liền cùng tướng lĩnh bên dưới nghiên cứu chiến thuật của Bắc Phủ binh. Chỉ cần Mộ Dung Chiến đối với Lưu soái đối thù thành bạn ắt sẽ có thể trộn lẫn thật giả. Theo ta suy đoán, chỉ cần đánh tan quân Ly Châu, Hác Trường Hanh mất sự phối hợp với lực quân thì sẽ hoang mang mà triệt thoái.”

Lưu Dụ nói: “Như thế thì mộng đẹp của Cao tiểu tử sẽ thành bong bóng. Ài! Ta cảm thấy đau đầu vì điều đó.”

Bến tàu đỏ rực ánh lửa chiếu rọi. Giang Văn Thanh, Âm Kỳ, Trình Thương Cổ, Phí Nhị Phiết, Tịch Kính cùng những tướng lĩnh nhiều kinh nghiệm thủy chiến đang đợi hai người ở phía sau.

Giang Văn Thanh vẫn ăn mặc trong bộ y phục nam nhân, tràn đầy khí khái anh thư, rảo bước đến thấp giọng nói: “Lão Minh Nữ của Bắc Phủ binh cầu kiến Lưu soái, hần muốn gặp Lưu soái rồi mới nói.”

Hai người kinh ngạc. Lưu Dụ hỏi: “Ai vậy?”

Giang Văn Thanh trầm giọng đáp: “Đó là Hà Vô Kỵ! Việc này không thể cho người khác biết, nếu bị lộ ra thì hần ta sẽ mang họa sát thân”

Lưu Dụ gật đầu rồi hỏi tiếp: “Hần đang ở đâu?”

Giang Văn Thanh nói: “Mời Lưu soái theo Văn Thanh.”

Lưu Dụ nhìn Đồ Phụng Tam ra lệnh: “Tạm ngừng mọi hành động thủy lộ. Tất cả hãy chờ ta nói chuyện với Hà Vô Kỵ rồi bàn tiếp.”

Đồ Phụng Tam gật đầu đáp ứng, nhắc nhở: “Lòng người khó đoán, chớ nên nhẹ dạ tin tưởng người có quan hệ mật thiết với Lưu Lao Chi.”

Trong đầu Lưu Dụ hiện lên hình ảnh Hà Vô Kỵ uy vũ chánh trực, gã nói: “Ta biết rồi!”

Tống Bì Phong đang lâm vào hiểm cảnh, đó tuyệt không phải phỏng đoán bừa bãi của Yến Phi mà là sự phân tích có căn cứ.

Ni Huệ Huy đang giữ bộ kết hợp Thiên Địa Bội, nên dựa vào cảm ứng của Thiên Địa Bội để truy đuổi thẳng đến tận Biên Hoang, còn Tống Bi Phong cũng có thể dựa vào cảm ứng của Tâm Bội để nắm rõ vị trí của Ni Huệ Huy, cho nên có thể biết mà trốn đi nơi khác.

Hiện tại Ni Huệ Huy bỏ Thiên Địa Bội không dùng nữa, thị đổi qua dùng Sư Hồn Dịch Thuật để truy tìm, bởi vì thị hiểu được Tống Bi Phong có nhiều khả năng không biết vấn đề này nên sẽ bị mắc bẫy.

Ni Huệ Huy không phải chỉ đi một mình. Cùng theo thị còn có Tứ Đại Kim Cương của Di Lạc Giáo, Trúc Lô Âm và Diễm Ni Diệu Âm của Minh Nhật Tự, toàn là những tên tuổi rất có thực lực. Chỉ cần vận dụng sách lược thích hợp, lại thêm hiệu dụng của Thiên Địa Bội và yêu thuật của Ni Huệ Huy để bày bố thiên la đại võng, đối phó Tống Bi Phong có khác gì ngư nhân bắt cá.

Vậy nên Yến Phi đã bất chấp tất cả, đuổi theo hiệp trợ Bi Phong thuần hậu chất phác, nhân dịp cùng dư nghiệt Di Lạc Giáo kết thúc ân oán.

Thực lực của Ni Huệ Huy không thể coi thường. Chàng có thể thắng Ni Huệ Huy kẻ xứng hợp với Trúc Pháp Khánh hay không, đây còn là một câu hỏi chưa có đáp án. Giờ lại thêm phải ứng phó với các cao thủ đi theo thị, cuộc chiến này quả thật là vô cùng nguy hiểm. Giả sử cuối cùng để cho Ni Huệ Huy và Tôn Ân liên thủ, chàng và Tống Bi Phong ắt chết chẳng sai, khả năng gặp may mắn quả thật vô cùng nhỏ bé.

Tôn Ân lúc này đang truy tìm ở phía sau khoảng bảy, tám dặm.

Từ trên cao nhìn xuống, Hoài Thủy đã xuất hiện ở phía trước, tiếp tục cuộc hành trình về phương Đông không biết đã trải qua bao nhiêu năm tháng. Mặt đất yên lặng thản nhiên không quan tâm đến ân oán của hai thế giới, chẳng kể đến thành thị biến thành hoang phế, ruộng tốt biến thành đất hoang, cánh đồng màu mỡ chuyển thành nơi khô cằn.

Tâm linh của Yến Phi vụt bình tĩnh trong khoảnh khắc, không lo không sợ, tăng tốc hướng về Hoài Thủy lướt tới.

Lưu Dụ gặp Hà Vô Kỵ bên trong doanh trường tại căn cứ ở vùng ven bờ Tân Nương Hà.

Thần sắc Hà Vô Kỵ xuất hiện nét kích động, bỏ nhào tới xiết chặt hai tay gã, miệng kêu lớn: “Lưu Dụ!”

Lưu Dụ nhìn Giang Văn Thanh ra hiệu, nàng biết ý lùi ra khỏi trường, đồng thời sai người bảo vệ xung quanh, đề phòng người khác tiếp cận.

Hà Vô Kỵ mặc y phục dạ hành, lưng mang đại đao, hai mắt xuất ra những tia kiên định, thể hiện trong lòng đang nổi sóng, vẫn chưa buông hai tay Lưu Dụ.

Lưu Dụ hỏi nhanh: “Còn có người nào thấy mặt ngươi không?”

Hà Vô Kỵ đáp: “Chỉ có Văn Thanh tiểu thư, ta tin nàng sẽ giữ bí mật.”

Rồi y nói tiếp: “Nếu Huyền soái trước khi chết không nhiều lần đề tỉnh ta, ta chắc chắn sẽ cùng nhị cữu (dượng hai) tranh cãi một trận to.”

Lưu Dụ cảm kích gật đầu, kéo hán ngồi xuống rồi hỏi: “Làm sao ngươi biết ta ở đây?”

Hà Vô Kỵ buông lỏng hai tay y ra, lạc cả giọng đi: “Nhị cữu muốn sai ta tập kết thủy sư đội tại Tân Nương hà phía hạ du Hoài Thủy, y lệnh chỉ trong ba ngày phải xong, rồi lập tức tiến công chiếm Tân Nương hà, đốt tan căn cứ của Đại Giang bang thành đất khô. Ta liền suy đoán Lưu huynh ở đây, nên mạo hiểm đến xem may ra có thể gặp được huynh chăng.”

Lưu Dụ cảm thấy lo lắng cho hành vi không an toàn của hán, liền nhíu mày hỏi: “Còn ai là người biết điều này?”

Hà Vô Kỵ vội trả lời: “Chỉ có một vài huynh đệ trung thành với ta biết mà thôi. Họ đều là hệ thống thân binh của Huyền soái, không bao giờ bán rẻ chúng ta.”

Lưu Dụ hỏi: “Huynh được thắng quan chưa?”

Hà Vô Kỵ liền đáp: “Ta hiện tại chính là tướng tiên phong. Ai dè! Ta thật sự không hiểu rõ nhị cữu, phải chăng y muốn đuổi tận giết tuyệt huynh? Việc huynh từng đến Quảng Lăng, ta sau này mới chuyện. Nhị

cửu công bố quân lệnh trạng mà huynh và y cùng lập, khiến cho trong quân rất là bất bình, quả thật là bất trí. Y lại bí mật kêu ta loại bỏ một số người, muốn ta phụ trách cắt đứt con đường phía sau của hoang nhân. Hãy nói coi, ta có thể làm gì được chứ?”

Cao Ngạn thất thanh: "Má ơi! Người muốn công bố bí mật của ta sao?"

Trác Cuồng Sinh buồn cười đáp : "Người phải cảm ơn phúc tổ tông nhà người đó. Yên tâm đi! Ta sẽ đem những lời Lưu gia nói viết hết xuống, không sợ người quên tình tiết tuyệt diệu. Kể chuyện vẫn là người, tiền thì người quăng vào túi to của mình, ta chỉ trích lấy có ba phần huê hồng thôi, hiểu chưa?"

Lưu Dụ nói: "Tiểu Bạch Nhạn khẳng định là đang ở thuyền Ẩn Long. Nên chúng ta nhất định phải đánh đắm được chiếc Ẩn Long mới có thể tiến hành việc sửa chữa cố sự 'Mối Tình Tiểu Bạch Nhạn' thành một chương tuyệt vời, đổi tên thành "Anh Hùng Cứu Mỹ Nhân".

Trác Cuồng Sinh cải chính: "Là 'Cao Tiểu Tử Đa Tình Vì Nghĩa Cứu Tiểu Nhạn Nhi'."

Lưu Dụ không thèm biết đến phản ứng của Cao Ngạn, cười: "Cái nào cũng hay hết! Ngay khi bọn ta muốn giết Tiểu Bạch Nhạn thì cái giống đa tình sẽ không tự kềm chế được mình mà sẽ phản bội Biên Hoang Tập, ra tay cứu thoát đi con tin quan trọng có thể dùng để bắt chẹt Nhiếp Thiên Hoàn, rồi trốn vào Biên Hoang để trốn tránh bọn ta lùng bắt. Sự giúp đỡ vội vàng của bọn ta chỉ đến thế thôi, sau này còn phải coi thủ đoạn của lão huynh người nữa."

Trác Cuồng Sinh cười nói giống như đánh trống trợ hứng: "Tuyệt diệu phi thường! Thiếu chút nữa là bọn ta cũng không nghĩ đến được."

Cao Ngạn ngó người nhìn Lưu Dụ, hồi lâu sau mới hồi phục lại, bèn rít một hơi không khí mát mẻ vào người, nói: "Nếu như nàng muốn đi, ta làm sao có thể cản được nàng?"

Trác Cuồng Sinh mắng: "Uổng cho tiểu tử người tự nhận là thông minh, lại ngu xuẩn như vậy. Người quên mất Lưu gia nói qua là cần phải đuổi bắt bọn người sao? Đến lúc đó bọn ta sẽ hư trương thanh thế, người phải toàn lực cứu mỹ nhân, đem thị chạy trốn đến chỗ vắng vẻ không có người ở Biên Hoang Tập, rồi biến Tiểu Bạch Nhạn từ con tin trở thành tù binh tình ái. Nhớ là phải làm như thật, nói sao để không ai có thể nghi ngờ. Ngoại trừ ý lại vào người thì không còn cách nào khác. Chỉ cần người làm được một đôi đồng mệnh duyên ương, đồng sinh cộng tử chạy trốn khỏi độc thủ của bọn ta là được."

Lưu Dụ biết tính tình Cao Ngạn, nhắc nhở: "Không cần phải nói quá đáng, nói tô vẽ thêm thì Tiểu Bạch Nhạn sẽ không tin tưởng tình cảm thâm sâu của người, mọi chuyện người phải chịu trách nhiệm hoàn toàn."

Trác Cuồng Sinh nói: "Tài thổi phỏng của Cao thiếu gia là chuyện bình thường, lâu lâu thành thật lại khiến người ta sinh nghi, ta cho rằng có lẽ theo tác phong hàng ngày của Cao thiếu gia mới là cao chiêu."

Cao Ngạn dở khóc dở cười nhìn hai người đang dở trò người một lời, ta một câu, nhưng ánh mắt y lại sáng lên: "Các người sẽ không đả thương nàng chứ?"

Trác Cuồng Sinh mỉm cười: "Tập hợp Hoang nhân của bọn ta có vài cái đầu trí tuệ nghĩ ra mấy món đồ, có thể nào lại thiếu sót trong việc phụ giúp này sao? Bọn ta sẽ điểm cho thị ngã rồi cầm chế huyết đạo, lúc ấy thì người có thể ôm sát thân hình ngà ngọc thơm ngát của tiểu mỹ nhân rồi cao bay xa chạy. Đương nhiên bọn ta sẽ chỉ người cách giải huyết, nhưng người phải cần giả vờ không biết thủ pháp giải huyết, chạy đi xa rồi mới thừa cơ điểm đánh lung tung để giải huyết."

Cao Ngạn trở nên hưng phấn, thở gấp nói: "Ha ha! Rờ mó lung tung hả ? Không phải ta có thể hưởng hết ôn nhu sao? Sau khi bị cầm chế có phải thần trí của nàng vẫn còn tỉnh táo, nếu không thì làm sao biết ta anh hùng ra sao?"

Trác Cuồng Sinh đáp: "Cầm chế thị là thủ pháp độc môn của lão tử, cam đoan thị không có cách tự giải khai được. Thị sẽ trở thành yếu đuối, tứ chi không còn sức, nhưng thần trí vẫn sáng suốt. Tuy nhiên người ngàn vạn lần không được thừa cơ thị gặp nguy nan mà chiếm tiện nghi để thị khinh thường người."

Lại bồi thêm một câu nữa: "Muốn chiếm tiện nghi có thể là lúc kiếm cách giải huyết đó."

Cao Ngạn hầu như muốn làm ngay, nhưng vẫn còn lo lắng một chuyện khác, nói: "Các người có chắc chắn đánh chìm được chiếc Ẩn Long chẳng? Nó không phải là chiến thuyền tầm thường đâu."

Lưu Dụ nói: "Ẩn Long tuyệt không phải là chiến thuyền bình thường, nhưng bọn ta cũng không phải là loại xoàng xĩnh. Lần này mọi người đều vì người mà nghĩ hết mọi cách. Thành công hay thất bại thì phải coi

‘Phá Long Tiễn’ do Binh Khí Đại Vương Cơ công tử của bọn ta thiết kế có hiệu quả hay không. Thời gian không còn nhiều nữa! Bọn ta khởi hành thôi!”

Tôn Ân và ni Huệ Huy có quan hệ thù địch, nên Thiên Sư đạo cùng Di Lạc giáo ở thế không thể sống chung. Nhưng nếu Yến Phi chen vào mối quan hệ của chúng, so sánh lợi hại thì sát tử Yến Phi đối với bọn chúng quả thật là chuyện quan trọng cần kíp nhất .

Vào lúc Yến Phi phải ứng phó với Tôn Ân lại không thể không đối phó với ni Huệ Huy. Vì không còn sự lựa chọn nào khác, chàng bắt buộc phải trợ giúp Tổng Bi Phong thoát ly hiểm cảnh.

Bạch Vân Sơn ở bên bờ đông Dĩnh Thủy, cách Biên Hoang Tập chỉ có mười tám dặm.

Đây là vùng núi được thiên nhiên ưu đãi. Dãy Bạch Vân Sơn bao quanh một diện tích tròn trên ba mươi dặm, thế núi hùng vĩ, ít dấu chân người, đầy những kỳ hoa dị thụ khác nào cảnh đẹp nơi tiên giới trong vùng đất hoang vu.

Ngọn núi chính Ma Vân Lĩnh vươn cao vượt trội những đỉnh chung quanh. Suối Bạch Vân Hương từ ngọn chủ phong ấy trút xuống thác Thùy Vân làm thành suối Thạch Tuyền, một đoạn suối lại chảy qua rừng quế là loại cây đầy ắp hương thơm, nên có danh như vậy.

Sau khi Yến Phi đi vào vùng núi ấy, lại từ nội hô hấp chuyển lại thành ngoại hô hấp, tức thì trong lòng chấn động.

Chàng cảm ứng được Tôn Ân vẫn đang đuổi sát đằng sau, khoảng cách rất gần chừng hai cho đến xa lắm là ba, bốn dặm. Rõ ràng dù cho chàng trong trạng huống cùng lúc tiến hành nội hô hấp và thu liễm tinh thần, vẫn không thể né tránh được cảm ứng tinh thần của y.

Thế mà chàng lại không cảm ứng được đối phương.

Từ sự suy luận ấy cho thấy sự tu dưỡng tinh thần của Tôn Ân hơn chàng ít nhất là một bậc. E rằng chỉ có tiến nhập trạng thái vô tri vô giác giữa ngủ và tỉnh như của thai nhi, mới có thể tránh được thuật truy tìm dấu vết của Tôn Ân.

Tình huống bất ngờ khiến chàng nghĩ không thể dùng kỳ binh đột kích đồng bọn ni Huệ Huy như ý đã định. Không thể không cải biến kế hoạch, trước tiên phải cùng hội hợp với Tổng Bi Phong, rồi mới nghĩ biện pháp ứng phó kinh địch hai mặt.

Lướt qua gần hai dặm không lưu lại một chút vết tích nào trong khu mật lâm, Yến Phi theo mạch núi Bạch Vân đăng thượng sơn khu. Khi chàng đến được sơn mạch ở bên cạnh một sườn núi cheo leo, cảnh đẹp hiện ra trước mắt.

Mặt bắc Ma Vân Lĩnh chìm trong đám mây mù bao phủ lờ lờ chung quanh, thác Thùy Vân tựa như từ hư vô tuôn chảy xuống. Như bức rèm châu treo ngược, tiếng nước reo trong cảnh sương khói tuyệt vời, xa gần dọc theo triền núi là những cây tùng cổ thụ băng tuyết phủ đầy, khiến người xem thấy phải cảm thán khen ngợi hết lời. Cuối thác nước lại hình thành những ghềnh thác bậc thang, ghềnh thác lại từng bậc hạ dần xuống, phẳng phất như đang diễn tấu những chương nhạc thiên nhiên cho thị giác của con người.

Đi qua một quãng hoang vu không người ở Biên Hoang, chợt gặp được cảnh đẹp bày ra trước mặt, loại rung động ấy quả thật không thể dùng ngôn ngữ gì hình dung cho được.

Nhất thời Yến Phi quên hết thầy mọi sự, chỉ nghĩ đến Kỷ Thiên Thiên.

Đến lúc nào mới có thể cùng nàng tay trong tay ngắm thưởng cảnh này?

Lưu Dụ bố trí ổn thỏa chiến mã trong mật lâm, chỉ lưu lại mười người canh giữ, mang đội đột kích tiến ngầm đến chỗ ẩn nấp của chiến thuyền Lương Hồ bang ở lưu vực Hoài Thủy. Tuy có tới gần một trăm người vội vã đi trong khu rừng u tối, nhưng người người đều là hảo thủ nhất lưu nên không gây ra đến một chút gió nào làm lay ngọn cỏ.

Trác Cuồng Sinh vác trên vai một cái rương gỗ dài năm thước, rộng ước chừng hai thước, nhưng bước đi vẫn ung dung. Thấy vậy Lưu Dụ trong lòng khen ngợi, thâm nghĩ vũ công của Trác Cuồng Sinh tuyệt không

dưới Đồ Phụng Tam, Mộ Dung Chiến, và Thác Bạt Nghi. Lúc này có y đi cùng, cơ hội bắt sống Tiểu Bạch Nhận khẳng định là tăng rất nhiều.

Cao Ngạn lơ mờ đoán rằng vật trong rương chắc là vũ khí lợi hại do Cơ Biệt chế tạo, thừa khả năng tặng cho chiếc chiến thuyền siêu cấp Ẩn Long một kích trí mệnh. Y rất muốn mở miệng hỏi cho ra, có điều thấy Lưu Dụ và Trác Cuồng Sinh có dáng vẻ kín như bưng nên biết có hỏi thì cũng như không, đành phải buồn bực trong lòng, thầm cầu khẩn cái thứ đồ ấy của Cơ Biệt có linh có tính, đừng để mộng đẹp của y tan biến.

Chiến sĩ cùng đi theo ngoại trừ binh khí quen dùng, đều mang thêm một bộ cung nỏ và hai ống cung tên. Những thứ này từ Biên Hoang Tập mang thẳng đến, là vũ khí công kích trong khoảng cách xa có lực sát thương rất lớn, vốn không còn nhiều. Vì thế có thể thấy quân đội đột kích này tuyệt không phải đến để làm cảnh, mà để đảm nhiệm nhiệm vụ trọng yếu có khả năng quyết định thắng bại.

Lưu Dụ đã từng là thám tử xuất sắc nhất của Bắc Phủ binh, nên từng thám sát qua địa điểm mai phục Lương Hồ bang. Dùng gã chỉ huy hành động lần này, nghĩ không có nhân tuyển nào thích hợp hơn gã.

Lưu Dụ phát ra tiếng chim kêu báo hiệu ngừng tiến tới, mọi người liền vội vàng dừng bước ngồi tụ lại, bầu không khí trở nên khẩn trương nặng nề.

Lưu Dụ cởi bộ cung nỏ đặc biệt trên lưng xuống, dặn mọi người chịu khó đợi một lát, để y lướt ra khỏi mật lâm thám sát tình hình bên địch.

Thời gian chưa đến nửa nén hương, Lưu Dụ quay trở lại vui vẻ nói: "Người của Lương Hồ bang đã hoàn toàn lên chiến thuyền, đang đợi thời cơ xuất phát, có thể thấy bọn chúng nắm rõ động tĩnh của bọn ta, nên nghĩ là cơ hội đang đến."

Trác Cuồng Sinh cười nói: "Rất khó trách lão huynh hấn lại như thế, đổi lại một người khác trong bọn ta là hấn thì cũng nghĩ rằng chiến thắng đã nằm trong tay, nào tưởng được bọn ta đối với tình huống của y lại biết rất rõ ràng."

Lưu Dụ lại lấy bộ cung nỏ cực mạnh đeo lên lưng, nói: "Đi thôi!"

Rồi dẫn đầu chạy ra khỏi mật lâm.

Mọi người theo sau gã chạy lên sườn đồi, đến được đỉnh đồi ai nấy đều tinh thần chấn động.

Hoài Thủy từ bên phải chảy qua, trước mặt là khúc sông rộng chừng mười trượng, ba mươi chiến thuyền phân thành hai đội đậu dọc theo hai bên bờ. Cách tiếp theo chỉ có mười trượng lại không có một chút đèn lửa nào, dường như bóng tối cùng với sông nước dung hợp lại để bất cứ lúc nào cũng có thể phóng ra những con yêu quái dưới sông chuyên lựa những thứ mồi béo ngậy mà cắn.

Cao Ngạn nhận ra chiếc Ẩn Long ngay, nó đang sắp hàng ở vị trí ngay giữa đội thuyền ở bờ phía bên kia, bề ngoài trông cũng chẳng có chỗ nào đặc biệt, nhưng Cao Ngạn đương nhiên biết rất rõ sự lợi hại của nó.

Nghĩ đến tiểu Bạch Nhận đang ở trên thuyền, trái tim không kiềm được cứ thấp thỏm nhảy đập như điên.

Trác Cuồng Sinh nhìn y cười: "Người cũng không phải là kẻ mới bước vào tình trường, sao gan mật lại bé thế này?"

Cao Ngạn nổi cáu không thèm chú ý tới y.

Lưu Dụ đem đại nỏ đặt xuống đất, nơi được bố trí là một khối đá bằng phẳng, dùng sức ở chân mà kéo nỏ căng ra rồi mới cố định cái giá.

Trác Cuồng Sinh trông thấy tình hình vội vàng mở chiếc rương gỗ lấy ra một cây tên lớn hình dạng cổ quái, thân mũi tên có gắn tám túi đạn bằng dầu lửa, rồi hai tay bưng đến bên cạnh Lưu Dụ.

Các chiến sĩ không đợi phân phó, lần lượt lựa chọn vị trí công kích có lợi, chuẩn bị cung tên nỏ tiến.

Cao Ngạn trông thấy Trác Cuồng Sinh và Lưu Dụ hợp lực lôi quái tiễn đặt lên trên cây cung nỏ, hoài nghi hỏi: "Cái loại tên này có đúng tiêu chuẩn không?"

Lưu Dụ cười nói: "Người chưa coi qua tình huống luyện tập của bọn ta, đương nhiên không có lòng tin."

Trác Cuồng Sinh phấn khởi thêm vào: "Hãy đợi Lưu gia của bọn ta hạ lệnh cho người được mở mắt, bắn ra tín vật định tình của người và tiểu Bạch Nhạn."

Cao Ngạn ngạc nhiên: "Người biến thành tên bợ dít ngựa từ hồi nào vậy, trước Lưu gia sau Lưu gia mà kêu không muốn ngừng, kêu đến mức lỗ chân lông trên toàn thân ta đều dựng đứng như cây bút vậy."

Trác Cuồng Sinh mỉm cười: "Ai có thể giúp ta đoạt lại Biên Hoang Tập, ta đều sẵn sàng vỗ dít ngựa y cho đến khi vui vẻ, bởi vì y chính là phiếu cơm dài hạn của ta."

Lưu Dụ trầm giọng nói: "Đến rồi!"

Cao Ngạn quay đầu trông ra thấy mười hai chiếc thuyền Song Đầu đang oai phong ngược dòng đi lên, sắp sửa đi qua lưu vực cửa sông nơi có mai phục của Lương Hồ bang.

Trác Cuồng Sinh cười nhạt: "Hác Trường Hanh đã bỏ lỡ thời cơ duy nhất để xoay chuyển bại cuộc, người nói hiện tại hắn phải làm thế nào đây?"

252. Bạch Vân Cổ Sát

Đây là ngôi chùa cổ duy nhất ở Bạch Vân Sơn, nằm ở lưng chừng núi, khung cảnh thâm u, nhưng từ thời Hán mạt đã trở nên hoang phế. Hoang nhân gọi là Ngọa Phật Tự.

Đây không phải là lần đầu tiên Yến Phi tới chốn này. Trong chiến dịch Phì Thủy, tại phía bắc Bạch Vân Sơn chàng đã đụng phải Nhậm Dao, bị hấn đánh mang thương tích, sau đó lại đụng đầu Nhậm Thanh Thị, bị nàng ta lừa gạt và ám toán tới trọng thương. Cuối cùng để tự cứu mình, chàng đã mạo hiểm nuốt Đan Kiếp, sau đó lại nhiều lần gặp kỳ duyên. Quá trình đó vô cùng ly kỳ khúc chiết, cho tới lúc này, Yến Phi vẫn còn chưa tin nổi những sự việc đã xảy ra trên thân mình.

Ngày đó Giang Lăng Hư đã từng hiện thân, phát hiện cạm bẫy nên đã không đánh mà bỏ đi. Yến Phi lại nghĩ tới những người của ngày đó là Nhậm Dao, Mạn Diệu và Giang Lăng Hư giờ đã thành ra người thiên cổ, việc đời không biết đã xoay vần đến mức nào rồi, làm sao không cảm xúc cho được?

Điện chính của Ngọa Phật Tự thấp thoáng ánh đèn lửa, tình cảnh vô cùng quỷ dị, ngấm ngấm truyền ra cảm giác cao thâm mịt mịt. Nhưng Yến Phi lại nắm bắt rõ ràng Tâm Bội đang ở trong chùa, chàng bắt chợt cảm thấy vô cùng kỳ quái.

Nếu người trong chùa là Tống Bi Phong thì không đúng. Chiếu theo đạo lý thì hiện giờ Tống Bi Phong đang tìm thiên phương bách kế để trốn tránh sự truy đuổi của bọn ni Huệ Huy nên không có lý do gì khiến lão đặt mình ở nơi mục tiêu lộ liễu như thế, ở một nơi không tiện cho việc bỏ chạy lại còn thấp đèn lửa sáng như thế.

Rốt cuộc là việc gì đã phát sinh đây?

Yến Phi hạ mình xuống sân chùa, vượt qua tượng Phật, đi thẳng về phía cửa vào chủ điện vốn bị thời gian tàn phá từ lâu.

Giang Văn Thanh xuất lĩnh lực lượng chiến đấu còn lại của Đại Giang Bang gồm mười hai chiến thuyền Song Đầu, khi tới khúc các sông giao nhau, nàng tiếp tục cho đoàn thuyền tiến lên phía bắc.

Trác Cuồng Sinh có nói Hác Trường Hanh đã bỏ lỡ cơ hội chính là lúc này. Nếu như Hác Trường Hanh phát giác ra điểm khác lạ thì đã có thể nhanh hơn Giang Văn Thanh một bước để chiếm lợi thế ở thượng du rồi phục kích tại một nơi thích hợp, sẽ có nhiều cơ hội đánh cho thuyền đội của Giang Văn Thanh thương vong nặng nề, sau đó có thể ung dung bỏ đi.

Nhưng Đồ Phụng Tam đã sớm dự đoán Hác Trường Hanh không kịp ứng biến thỏa đáng.

Trước tiên là vì Hác Trường Hanh nghi ngờ bọn họ, nhận định thuyền của Hoang nhân chỉ là loại thuyền chở hàng hóa quân dụng nặng nề nên tuy hấn nắm được thời gian Hoang nhân bắt đầu rút lui, nhưng hấn lại không tưởng nổi là Hoang nhân hành quân nhanh chóng như vậy.

Tiếp đó là hấn cho rằng thuyền đội của Hoang nhân sẽ về phía bắc để đến Qua Thủy, nhưng không ngờ thuyền đội của Hoang nhân lại chia thành hai đường, lực lượng chiến đấu mạnh nhất là mười hai chiến thuyền Song Đầu theo Hà Khẩu cách đó hai dặm đã đột ngột cải biến phương hướng, tiến lên phía tây. Khi Hác Trường Hanh biết là bất diệu thì đã lỡ mất cơ hội, từ chủ động biến thành bị động.

Tuyệt nhất là Hác Trường Hanh lại có lòng cầu may, cho rằng Song Đầu thuyền tiến lên phía tây là theo Dĩnh Khẩu chuyển đến Biên Hoang nhằm chiếm căn cứ ở Bí Hồ để đảm bảo con đường vận chuyển vật tư từ phía nam đến chứ không phải là đã khám phá được hành động quân sự của bọn hấn và quân Kinh Châu.

Với tâm tình đó, Hác Trường Hanh sẽ nhận định mọi chuyện vẫn trong vòng khống chế của hấn. Hấn chỉ cần tiêu diệt thuyền đội của Hoang nhân đang tiến đến Qua Thủy, còn Hoang nhân theo đường bộ vượt sông sẽ do quân Kinh Châu phụ trách là đại công cáo thành.

Vì vậy nên Trác Cuồng Sinh mới nói rất muốn xem Hác Trường Hanh ứng biến thế nào thì có thể biết hấn có trúng kế không.

Chiến thuyền Ân Long thắp đèn lên để dùng ánh đèn truyền lệnh.

Chiến thuyền Xích Long lục tục dương buồm, bắt đầu khởi hành.

Mọi người chăm chú theo dõi.

Thuyền địch sau khi ra cửa sông, đi theo hướng tây hay hướng đông là hai việc hoàn toàn khác nhau.

Nếu đi sang hướng tây thì cho thấy Hác Trường Thanh biết gian mưu đã bại lộ, quyết định đánh sấn qua cửa ải của Giang Văn Thanh để bỏ chạy. Nếu như đi về phía đông thì cho thấy Hác Trường Thanh vẫn y nguyên kế hoạch, cùng quân Kinh Châu liên công Hoang nhân đang triệt thoái theo đường thủy và bộ.

Trong lòng Lưu Dự hoàn toàn bình tĩnh. Thắng lợi đã ở trong tầm tay gã. Bất luận Hác Trường Thanh lựa chọn đường nào đều khẳng định khó thoát khỏi tử kiếp.

Tình hình phía quân Kinh Châu còn ác liệt hơn. Khi quân Kinh Châu phát giác thủy sư do Hà Vô Kỵ thống lĩnh vượt qua Tân Nương hà nhưng không vào tắt sẽ nảy sinh nghi ngờ hoảng sợ. Đến khi Mộ Dung Chiến giả làm Bắc Phủ Bình từ phía đông đánh tới, bộ đội nghĩa quân của Đồ Phụng Tam từ phía Qua Thủy đánh giết tới nơi thì quân Kinh Châu không hoàn toàn tan vỡ mới là lạ.

Mọi việc đều nằm trong lòng bàn tay, xem chừng tâm nguyện của Cao Ngạn sẽ đạt được.

Người khẩn trương nhất là Cao ngạn. Trong đầu gã hoàn toàn trống rỗng, lông tóc dựng đứng cả lên, chăm chú nhìn tình thế biến hóa.

Hai chiến thuyền Xích Long đi đầu sau khi ra khỏi cửa sông liền tăng tốc tiến lên.

Trác Cuồng Sinh vỗ trán: “Lão Hác trúng kế rồi!”

Lưu Dự trầm giọng: “Cứ để bọn chúng đi, không cần động thủ!”

Mọi người đều ngạc nhiên.

Tình cảnh hiện ra trước mắt, kể cả với công phu trấn định của Yến Phi mà cũng thiếu chút nữa đã mất “Đạo Tâm”.

Điện chính hoang tàn đã sớm mất hết ánh hào quang rực rỡ như thời kỳ hưng hỏa còn thịnh trước đây. Mạng nhện và cỏ dại mọc đầy. Tượng Phật cũng chỉ còn lại vài pho nhưng khó mà nhận ra hình dạng nguyên thủy. Trong không gian rộng lớn của điện đường, một khoảng đã được dọn dẹp sạch sẽ, lại còn trải một tấm thảm ngồi mềm mại.

Có hai ngọn đèn dầu được thắp sáng. Dưới ánh sáng lập lờ của hai ngọn đèn, ni Huệ Huy ngồi xếp bằng, pháp tướng trang nghiêm làm người ta không tưởng nổi những hành vi phóng dăng của nàng ta trước đây.

Sau lưng nàng cài một cây phát trần, toàn thân mặc áo vải lạnh màu trắng, mặt không dùng một chút son phấn.

Lúc Yến Phi bước vào điện chính vốn là Đại Hùng Bảo Điện của ngôi chùa, nàng nhẹ ngẩng khuôn mặt tươi cười lên nhìn Yến Phi. Một đôi mắt xinh đẹp có thể câu hồn nhiếp phách, khi nhìn vào lại thấy bao la thâm tình và chuyên chú, giống như một mỹ nữ sau bao ngày trông ngóng được gặp lại ái lang, cuối cùng cũng đã nhìn thấy chàng đến gặp.

Một chút tiểu ý dịu dàng khẽ nở trên đôi môi đỏ thắm như cánh hoa đào của nàng. Nàng khẽ nói: “Ngồi đi!”

Nếu như ni Huệ Huy vừa nhìn thấy Yến Phi lập tức hùng hổ tấn công thì Yến Phi lại thấy trong lòng thư thái hơn vì lẽ đương nhiên là thế.

Nhưng ni Huệ Huy lại có tư thái thế này làm chàng hồ đồ, không biết nàng ta định sử dụng thủ đoạn gì.

Việc làm chàng nghi ngờ khó hiểu nhất chính là chàng đã khẳng định xung quanh không có mai phục. Bọn Tứ đại Kim cương, Trúc Lô Âm, Diệu Âm của Di Lạc Giáo đã đi đâu hết rồi?

Chả lẽ ni Huệ Huy lại tin tưởng chỉ bằng vào một mình nàng ta có thể thu thập được mình?

Gã không thể không thừa nhận lúc này dung mạo ni Huệ Huy tràn đầy vẻ dụ hoặc trước đây chưa từng có, áo bào vải lanh mềm mại phủ trên thể nàng, không những không làm bớt đi mà ngược lại làm tăng thêm sức hấp dẫn của nàng, có thể khiến bất cứ nam nhân nào cũng phải khí huyết trào dâng.

Nàng có tư thái điềm nhiên bất khả xâm phạm, nhưng thật ra lại là phương pháp tốt nhất có thể khêu gợi thất tình lục dục của nam nhân.

Nhìn qua thì có vẻ mâu thuẫn, nhưng thật ra sự kiện này thật là tự nhiên ở nàng.

Yến Phi hơi hoài nghi nàng ta đang thi triển một loại mị thuật vô cùng cao minh và không hề có dấu vết để khám phá. Chỉ cần chàng không giữ vững được đạo tâm, phát sinh ý nghĩ quan hệ nam nữ với nàng là nàng ta sẽ lập tức chui vào khe hở đó để đưa chàng vào tử địa.

Tâm Bội tuyệt không có trên người nàng.

Thấy bộ dạng nàng ung dung như thế, Yến Phi lại cảm thấy đã mất quyền chủ động.

Ni Huệ Huy đột nhiên nhú mày, giọng giận hờn: “Huệ Huy kêu chàng ngồi mà! Còn đứng ngẩn ra đó làm gì nữa?”

Giọng nàng ta trầm thấp nhưng tràn đầy sức hấp dẫn vang vọng trong đại đường. Yến Phi phảng phất cảm thấy thân mình như đang ở nơi huyền ảo phiêu bồng, dù có làm việc gì cũng không lo tới hậu quả.

Yến Phi trong lòng thầm nghĩ tới tình hình Tổng Bi Phong, ngấm ngấm thở dài, từ từ đến gần bên nàng rồi cũng học theo nàng ngồi xếp bằng xuống.

Ni Huệ Huy trông như một tiểu nữ hài, tinh nghịch liếc chàng một cái, rồi hơi cúi mặt vui vẻ nói: “Cuối cùng chàng cũng tới rồi! Người ta có việc rất khẩn yếu cần thương lượng với chàng đó!”

Yến Phi thầm kêu cha gọi mẹ, không những chàng khó chịu nổi thần tình tư thái kiêu mị của nàng ta, lại hoàn toàn mù mờ không rõ thủ đoạn của nàng, cảm thấy mình rơi vào thế hạ phong.

Vấn đề lớn nhất là tuy biết rõ nàng ta là yêu phụ siêu cấp, tâm ngoan thủ lạt, giáo hoạt như hồ ly, nhưng lúc này nhìn ngang nhìn dọc gì cũng chỉ thấy nàng ta là một vật làm rung động lòng người đến cực điểm làm chàng không có cách nào xuất thủ được.

Rốt cuộc là nàng có ý đồ gì? Mình chẳng phải là cừu nhân giết chồng nàng ta sao?

Cao Ngạn thất thanh: “Lão Lưu người định nói đùa à! Chỉ có ở vị trí này thì địch nhân mới như cá trong lưới của bọn ta, người lại nói cái gì là không được đánh, há chẳng phải mất công toi tới đây ư?”

Bọn gã đang mai phục ở Khâu Lăng, ở trên cao nhìn xuống là Hà Khẩu nơi giao hội với Hoài Thủy, hình thế hiểm trở, khó mà tìm được nơi nào khác với hình thế địa lý rất ưu việt như thế này.

Trác Cuồng Sinh giục già: “Ẩn Long khởi hành rồi! Lưu gia mau suy nghĩ cho rõ kéo mất đi cơ hội tốt.”

Lưu Dụ nhìn theo bốn chiến thuyền Xích long chuyển vào Hoài thủy tiến về phía đông, gã cười tràn đầy tự tin: “Không phải là ta không động thủ, và cũng sẽ không làm Cao tiểu tử người ra về tay trắng đầu. Chỉ là cần đợi thời cơ tốt hơn. Hiện giờ phía lão Hác quân tâm vẫn vững vàng, đội hình hoàn chỉnh, tiến thoái có thứ tự. Nếu bọn ta đột tập thì chỉ có thể làm rối loạn trận cước của hắn, nhưng sức phá hủy sẽ rất hạn chế, đồng thời bức bách hắn phải cải biến chủ ý, bỏ chạy về phía tây, sẽ làm Đại tiểu thư gặp phải xung kích của hắn, phải đánh tới lưỡng bại câu thương. Cái đó thì người trí nên tránh.”

Trác Cuồng Sinh nhíu mày nói: “Nhưng bọn ta sẽ mất cơ hội tốt để đại phá chiến thuyền Ân Long.”

Lưu Dụ lắc đầu nói: “Không. Cơ hội vẫn nằm trong tay chúng ta. Hác Trường Hanh đã lọt vào kế sách của chúng ta, không còn lựa chọn nào khác, khi hắn thấy hạ du bị thủy sư Bắc Phủ chặn đứt, chiến thuyền của lão Đồ lại theo Qua Thủy xuôi dòng quay lại cùng với Bắc Phủ Bình và chúng ta liên thủ đối phó hắn thì đường chạy duy nhất của hắn là quay đầu chạy về, chứ không chạy về phía Đại tiểu thư. Vậy thì ở chỗ cửa sông đã bị chặn đứng đó, hắn sẽ phải chạy theo nhánh sông rẽ. Lúc đó là thời khắc công kích tốt nhất. Bọn ta ở hai bên bờ đồng thời phát động hỏa công, giết cho hắn một trận không kịp trở tay, lại thể hiện được uy phong dụng binh như thần của bọn ta. Như vậy thì chiến thuyền của bọn ta không cần chính diện giao phong với hắn. Tính toán có lợi như thế, làm sao chúng ta có thể bỏ lỡ.”

Tiếp đó, gã nhìn hai người cười nhẹ: “Chỉ cần Hác Trường Hanh trong thời gian ngắn không quay về Dĩnh Khẩu được thì lương thảo vật tư mà hắn tích góp mua về sẽ trở thành vật trong túi của bọn ta. Đây là kế ‘một đá hai chim’, hành động phản công Biên Hoang Tập của bọn ta có thể toàn diện triển khai.”

Trác Cuồng Sinh và Cao Ngạn đều tưởng như lần đầu mới biết được Lưu Dụ gã, ngẩn người nhìn gã. Cái mà bọn họ nghĩ chỉ là được mất nhất thời so với cái Lưu Dụ nhìn nhận lại là một tổng thể hoàn chỉnh phát triển của tình hình.

Cao Ngạn chép miệng nói: “Vậy thì ta ... ta ...”

Hai chiến thuyền Xích long cuối đang chạy qua cửa sông bên dưới chỗ bọn họ đứng. Lưu Dụ đặt hai tay lên vai Cao Ngạn, vui vẻ nói: “Yên tâm đi! Ta chính là đang nghĩ cho người đó. Kế hoạch cũ quá nguy hiểm. Chỉ khi Lương hồ Bang quân tâm đại loạn, vong mệnh bỏ chạy thì hành động anh hùng cứu mỹ nhân của người sẽ thuận lợi, không chỉ thiêu rụi được Ân Long mà tiểu mỹ nhân của người còn có thể lánh nạn trên một con thuyền Xích Long khác, tránh được tai họa. Đúng không?”

Trác Cuồng Sinh thở mạnh một hơi, gật đầu nói: “Bộ sử Biên hoang của ta càng ngày càng sáng chói. Cao tiểu tử, người có biết con sông bên dưới tên là gì không?”

Cao Ngạn vẫn còn tâm thần bất định hỏi: “Gọi tên quỷ quái gì đây?”

Trác Cuồng Sinh nhẹ giọng: “Con sông này cùng với Tân Nương Hà thành một đôi lại chảy cùng một hướng, nên đương nhiên có thể gọi là Tân Lang Hà! Không lẽ để cho thuyết thư tiên sinh sau này kể đến đoạn cổ sự này cứ phải nói con sông này, con sông nọ làm người nghe hồ đồ à? Khắc ! Tân Lang Hà! Chỉ có lão tử mới có thể nghĩ ra được tên này.”

Thần thái của ni Huệ Huy lúc này giống như đang khoan khoái nói chuyện với tình lang. Đôi mắt xinh đẹp lấp lánh ánh sáng đầy vẻ mê hoặc, giọng nói dịu dàng, lời lẽ ôn nhu. Nàng nhẹ nhàng nói: “Người không cần lo cho Tống Bi Phong. Ta căn bản không có cơ hội làm lão bị thương. Lão đúng là cao thủ nhất đẳng, lại cơ trí phi thường, dẫn bọn ta chạy lòng vòng ở Biên Hoang. Lão lại lợi dụng tình hình đặc biệt của Biên Hoang Tập làm bọn ta mấy lần mất dấu lão. Nhưng Tâm Bội như là cái đuôi của lão vậy, làm lão không thể thực sự chạy thoát khỏi sự truy đuổi của bọn ta, cho tới lúc lão chạy tới đây.”

Yến Phi vẫn không rõ nàng ta đang dở trò gì, nhíu mày: “Đa tạ Phật nương thành thật nói rõ cho biết. Xin hỏi Tống huynh hiện tại ở đâu?”

Ni Huệ Huy nói: “Ta không còn là Phật nương gì nữa. Di Lặc Giáo đã như mây khói tan rồi. Chẳng có thể gọi ta là Huệ Huy hoặc Huy cô nương. Phật nương trước đây không còn tồn tại nữa.”

Yến Phi càng nghe càng hồ đồ. Chẳng lẽ mối thù sát phu chỉ bằng vài câu nói này mà tiêu tan sao? Hoặc là ni Huệ Huy đang sử dụng thủ đoạn gì không nắm rõ. Mình có nên trực tiếp hỏi nàng ta phương pháp giải cứu Hô Lôi Phương không?

Ni Huệ Huy lại ra vẻ mời mọc nhìn sâu vào mắt chàng, hai má đỏ bừng lên. Người nào không động lòng phải là một nam nhân có tâm can đúc bằng sắt thép. Nếu nói đây không phải là một loại mị thuật cao minh thì dù có đánh chết Yến Phi chàng cũng không dám tin.

Lợi hại nhất là nàng không hề tỏ ra ý vị phóng dăng hoặc tà dâm, chỉ bằng nét cười hay nét cau cũng đủ làm bất cứ ai bị cuốn hút.

Yến Phi cười khổ: “Cô nương...”

Ni Huệ Huy ngắt lời: “Chàng trước tiên trả lời nô gia một vấn đề, sau đó nô gia sẽ ngoan ngoãn nói hết với chàng tất cả những việc mà chàng muốn biết.”

Yến Phi càng lúc càng cảm nhận được ‘uy lực’ của nàng, trong lòng thầm kêu nguy hiểm. Nàng muốn lay chuyển “Đạo tâm” của hắc thể này chắc chắn sẽ có cơ hội thành công rất lớn, vì chỉ cần chàng nghĩ về tình dục nam nữ thì “Đạo Tâm” sẽ mất ngay.

Nhưng Yến Phi căn bản không có chỗ sơ hở để mị thuật của nàng xâm nhập vì trong tim chàng tràn ngập tình yêu Kỷ Thiên Thiên, không còn chỗ để dung nạp bất cứ thứ gì khác.

Kỷ Thiên Thiên đã biến thành lá bùa hộ mệnh bảo bối của Yến Phi.

Yến Phi nói: “Hỏi đi.”

Ni Huệ Huy ngẩng khuôn mặt tươi cười lên thăm dò. Đôi mắt sáng long lanh càng nhìn càng yêu dường như rướm lệ: “Nói cho nô gia biết chàng làm sao lại biết mà tìm đến đây?”

Yến Phi cảm thấy trong đầu trống rỗng, không biết nên nói sự thật cho nàng biết hay là giấu diếm đi. Cuối cùng, chàng quyết định nói: “Vì ta cảm ứng được Tâm Bội đang ở đây.”

Ni Huệ Huy khẽ hoan hô một tiếng, khuôn mặt sáng bừng lên, vỗ tay nói: “Quả nhiên như ta dự đoán. Khi

Yến Phi bắt đầu tin tưởng ni Huệ Huy không phải tự mình nghĩ ra đoạn cổ sự đó để gạt mình tìm Tâm Bội cho nàng vì ngữ khí của nàng từ đầu đến cuối rất chân thành không thể hoài nghi. Lại vì câu chuyện nàng nói không phải có thể bịa ra được, rất hợp tình hợp lý.

Ni Huệ Huy nói: “Chỉ cần chàng tìm được Tâm Bội đang được giấu ở đâu đó quanh đây là có thể làm tam bội hợp nhất, mở cánh cửa tiên. Ta có thể rời bỏ thế giới toàn là đấu tranh cừu sát này, không còn gì lưu luyến. Những ân oán giữa chúng ta cũng chỉ một câu là hoá giải hết.”

Yến Phi cảm thấy tinh thần mình như lạc vào cuồng phong bạo vũ, bị xung kích mãnh liệt. Tất cả đều trở nên chao đảo kể cả cái thế giới hiện thực này trước đây chàng không hề hoài nghi.

Phải chăng đúng như Tôn Ân đã nói, tất cả đều là hư ảo, sinh mệnh mà mỗi con người mang trên mình chỉ là một giấc mộng? Nếu như Thiên Bội là chìa khoá để mở ra thế giới vốn bị phong bế giữa sinh và tử thì có thể tìm thấy lối ra, đến được Động Thiên Phúc Địa, lúc đó con người liệu có “tĩnh” lại hay không?

Nhất thời, gã không biết nói gì cho phải.

Cao Ngạn vui mừng: “Hảo tiểu tử! Người nói đúng. Lão Hác đã quay đầu lại rồi.”

Dưới bầu trời đêm đầy sao, trên dòng Hoài Thuỷ xuất hiện rất nhiều bóng thuyền buồm, chính là đội chiến thuyền của Lương Hồ Bang đang thực mạng chạy về. Đội hình tán loạn, không thể khôi phục lại uy thế như lúc đầu.

Trác Cuồng Sinh trầm giọng nói: “Bọn chúng vẫn có thể thuận theo dòng, tiến lên đánh tới cửa ải của Đại tiểu thư đó.”

Lưu Dụ ung dung đáp: “Nếu đổi ta là lão Hác, dưới tình hình bị Lưu Lao Chi bội phản, liệu còn dám tiến đánh cửa ải là thuỷ sư của Hồ Bân ở Thọ Dương sao?”

Trác Cuồng Sinh ngạc nhiên ngậy người một lát rồi gạt đầu than: “Phục rồi! Lưu gia quả thực tính toán không sai trật.”

Lưu Dụ lạnh giọng hạ lệnh: “Khi hoả tiễn đặc chế của ta bắn trúng Ân Long thì tất cả tuỳ ý công kích, không thể lưu tình.”

Mệnh lệnh lập tức truyền khắp chiến trường, lại dùng ánh đèn thông báo cho các chiến sỹ mai phục bờ bên kia.

Chiến hoả đã nóng bỏng, chỉ chạm vào là nổ tung.

Yến Phi hỏi: “Khi tam bội hợp nhất sẽ xuất hiện tình hình gì?”

Ni Huệ Huy lắc đầu nói: “Không ai biết được.”

Yến Phi ngạc nhiên hỏi: “Không một ai biết sao? Ít ra thì người làm ra tam bội phải biết nó như thế nào chứ. Nếu không, thuyết cửa tiên có thể chỉ là một câu chuyện hoang đường để gạt người.”

Ni Huệ Huy ôn nhu nói: “Có phải là chuyện gạt người hay không thì lúc cho tam bội hợp nhất chẳng phải sẽ rõ ràng hay sao? Nói ta biết, chàng đã từng gặp qua những viên ngọc biết kêu gọi lẫn nhau chưa?”

Yến Phi không còn gì để nói. Không phải là do nàng nói có đạo lý, mà là vì ngữ điệu, thần thái của nàng không có một chút gì có thể hoài nghi. Phảng phất như thể đó là chân lý đã có từ thời thượng cổ kiêu mặt trời mọc ở đằng đông, lặn ở đằng tây vậy. Nên chàng chỉ biết cười khổ: “Tam bội hợp nhất không biết có phải sẽ xuất hiện đồ hình để tìm Động Thiên Phúc Địa không? gọi là cửa tiên phải chăng là để chỉ một tấm bản đồ?”

Ni Huệ Huy điềm đạm nói: “Chàng từng giữ Tâm Bội, có thấy trên đó có đồ án gì hay không?”

Yến Phi chỉ còn cách lắc đầu.

Ni Huệ Huy không tiếc thời gian, không hề tỏ vẻ khó chịu phiền phức gì, giải thích: “Nghe nói đồ hình sơn thuỷ trên Thiên bội là do Hoàng đế sai người khắc ra làm trang sức, bày tỏ khát vọng của ông ta đối với Động Thiên Phúc Địa, không hề có tác dụng thực sự.”

Yến Phi thăm nghĩ thì ra là thế, không lạ tại sao An Ngọc Tình hoàn toàn không có hứng thú đối với đồ hình trên Thiên Địa Bội sau khi hợp nhất. Ngược lại, người không hiểu rõ chân tướng là Nhậm Thanh Thị lại khẩn trương khi nhìn thấy nó.

Gã không nhịn được hỏi: “Động Thiên Bội đó hình dạng thế nào?”

Ni Huệ Huy cười nhẹ: “Yến Phi cuối cùng cũng phát sinh hứng thú rồi! Động Thiên Bội là do sự phụ của Hoàng đế là Quảng Thành Tử khi phi thăng thành tiên lưu lại. Chỗ ông ta ngồi tọa hoá có khắc rõ bí mật Động Thiên Bội. Đoạn di ngôn này được ghi lại trong Thái Bình Động Cực Kinh. Từ trước tới nay, tam bội chưa từng một lần hợp nhất. Với trí tuệ thông thiên, tu vi võ học ngạo thị thiên hạ của cha ta mà sau mấy chục năm khổ sở suy nghĩ, nỗ lực thử nghiệm nhưng vẫn không có tiến triển gì.”

Tiếp đó khẽ thở ra một hơi, tràn đầy khát vọng: “Được rồi! bây giờ chỉ chờ xem chàng có muốn giúp người ta thành nhân chi mỹ, hoàn thành tâm nguyện lớn nhất mà ta suốt đời truy cầu hay không. Việc này đối với chàng chỉ có lợi không hại. Ta sẽ vĩnh viễn không thể trở lại, sự việc giữa chúng ta tự nó có thể kết thúc.”

Yến Phi cảm thấy rợn cả tóc gáy, hít mạnh một hơi khí lạnh nói: “Giả thiết đến lúc đó lại không hề phát sinh việc gì, hoặc giả ta không thể làm tam bội hợp nhất thì sẽ làm sao?”

Ni Huệ Huy hai mắt lấp loáng thần quang nhìn Yến Phi, thản nhiên: “Vậy ta sẽ giúp chàng giết Tôn Ân như thế nào?”

Yến Phi ngạc nhiên không nói nên lời.

Ánh mắt ni Huệ Huy nhìn ra chỗ cửa điện hoang phế tàn phá đến mức cửa không ra cửa, chỗ ra vào không giống chỗ ra vào, bình tĩnh nói: “Nếu như có thể giữ được mạng, ta sẽ thấy một vùng đất tiên minh thủy tú, sẽ kết mối lều tranh yên ổn sống hết quãng đời còn lại. Ngoại trừ Động Thiên Phúc Địa, ta không còn hứng thú với bất kỳ sự vật nào khác. Người nếu muốn giữ tam bội làm kỷ niệm thì ta cũng không có ý kiến gì.”

Yến Phi cảm thấy mình đã bị nàng thuyết phục. Cho dù nếu ni Huệ Huy gạt chàng, chàng vẫn có năng lực ứng biến nên gạt đầu nói: “Được rồi.”

Rồi đứng lên đi vào điện giữa.

Ni Huệ Huy vẫn ngồi nguyên trên mặt đất, nhẹ nhàng nói: “Vạn tạ chàng! Ta tuyệt sẽ không phụ chàng đâu.”

Chiến thuyền Ẩn Long thứ bảy đã tiến vào cửa sông. Lưu Dụ có thể tưởng tượng ra tâm tình của Hắc Trường Hanh lúc này, vì chỉ cần toàn thuyền đội tiến vào được Tân Lang Hà là bọn hắn có thể an nhiên tiến vào Đại Giang, quay về Dĩnh Khẩu.

Hai tay gã giữ chặt cơ quan phóng tiễn của khẩu đại nỏ. Hoả tiễn nhắm chuẩn chiếc buồm lớn nhất đang căng phồng của chiến thuyền Ẩn Long, quát: “Châm lửa!”

Trác Cuồng Sinh lấy hoả dược ra moi vào vải dầu ở đầu mũi tên, lập tức mũi tên cháy lên bùng bùng.

Ẩn Long chiến thuyền chấn động.

Lưu Dụ cười lạnh nói: “Chậm quá rồi!”

“Tách” một tiếng trong trẻo.

Mũi hoả tiễn siêu cấp mang theo hoả du đạn vẽ thành một đường cong đỏ rực mỹ lệ, nhanh như lưu tinh vượt qua cự ly hơn hai mươi trượng nhắm chiếc buồm chính của Ẩn long chiến thuyền bắn tới.

Mọi người hai bên bờ chăm chú nhìn, hồi hộp đến mức thiếu chút nữa tim nhảy tót ra ngoài lồng ngực, không khí khẩn trương đến cực điểm.

Cao Ngạn thì hô hấp ngừng hẳn lại.

Thành công hay thất bại chỉ cần xem một mũi tên này.

“Chát” một tiếng.

Hoả tiễn siêu cấp thành công bắn trúng vào chỗ gần đỉnh của cột buồm chính, chuẩn xác tới mức làm người không thể tin nổi.

Một cảm giác kích thích chưa từng có chạy lan ra toàn thân Lưu Dụ, mục đích của gã vốn chỉ cần bắn trúng chiếc buồm lớn nhất mà thôi, không ngờ lại bắn trúng cột buồm chính. Thật là may mắn, lại có công hiệu chấn nhiếp nhân tâm.

Cột buồm chính của Ẩn Long chiến thuyền trúng tên làm hoa lửa bắn tung toé, sáng rực cả một khúc sông, sau đó phát sinh một việc làm người ta hãi hùng không thể tưởng tượng nổi.

Một tiếng nổ lớn, tám quả cầu lửa đồng thời văng ra rồi nổ tung, tạo ra vô số những quả cầu lửa lớn nhỏ từ trên năm trượng cao rơi như mưa xuống làm cả con thuyền chìm trong biển lửa. Mũi tên mang theo hoả du đạn này do Cơ Biệt thiết kế lại có uy lực kinh nhân như thế làm người bắn tên ra là Lưu Dụ cũng không hề nghĩ tới.

Tiếng hoan hô reo từ hai bên bờ ầm ầm nổi lên, tiếp đó từng trận hoả tiễn như mưa bắn xuống đoàn thuyền địch hoàn toàn không có sức hoàn thủ trên Tân Lang Hà.

Ở thượng du Hoài Thuỷ tiếng trống trận vang lừng. Mười hai chiếc Song Đầu thuyền đánh tới, chặt đứt đội hình đối phương ra làm đôi.

Năm chiến thuyền của Đồ Phụng Tam và rất nhiều thuyền chiến nhỏ ngược dòng đuổi tới. Thế thắng bại đã rõ ràng.

Lưu Dụ vui mừng: “Đã đến lúc bắt giặc! Huynh đệ theo ta tiến lên.”

Hai mươi cao thủ trong cao thủ được tuyển chọn cho nhiệm vụ này, thêm vào Trác Cuồng Sinh và Cao Ngạn như cuồng phong phóng về phía Ẩn Long chiến thuyền đã bị liệt hoả đốt cháy.

Kỷ Thiên Thiên và Tiểu Thi sánh vai ruổi ngựa. Phong Nương ngồi trên một con ngựa khác theo sát sau lưng bọn họ. Xung quanh là các thân vệ cao thủ của Mộ Dung Thuỳ.

Đại đội nhân mã men theo một con sông không chậm không gấp tiến về phía tây bắc. Người nào cũng im lặng giục ngựa, không phát xuất bất kỳ âm thanh nào. Chiến mã thông tính cũng không hề phát ra tiếng hí, chỉ có tiếng vó ngựa rào rào rất có quy luật chỉnh tề.

Trời đêm tinh quang xán lạn, gió lạnh từng trận thổi qua bình nguyên đầy tuyết. Chừng như ông trời buổi đông tàn không cam tâm đang dùng hết lực lượng còn sót lại.

Kỷ Thiên Thiên không có cách gì đếm được nhân số đoàn quân này. Có thể là vài nghìn, hoặc gần vạn người, nhưng hiệu suất hành quân cực cao đã lưu lại ấn tượng sâu sắc trong lòng nàng.

Lúc khởi trình nàng có gặp qua Mộ Dung Thuỳ, thần thái hấn vô cùng ung dung, hiển nhiên là đã có mưu kế rồi mới hành động. Mọi việc đều nằm trong sự tính toán của hấn.

Từ lần đầu tiên công dã Biên Hoang Tập cho tới khi công hãm Lạc Dương, Mộ Dung Thuỳ đều dùng kỳ binh thủ thắng. Sự thật chứng minh ở phương diện đó hấn không có đối thủ. Nhưng nếu như nàng có thể biến thành thám tử thần kỳ cho Yến Phi thì Mộ Dung Thuỳ sẽ mất hết ưu thế.

Lần này, người mà Mộ Dung Thuỳ đối phó là ai đây?

Hy vọng không phải là Thác Bạt Khuê! Nếu không, nàng không có cách gì phát huy tác dụng, không chỉ vì căn cơ của nàng chưa thành mà vì nàng vẫn chưa thể nắm rõ quân lực, phương thức tác chiến và chiến lược của Mộ Dung Thuỳ. Đây lại là những mục tiêu quan trọng nhất mà thám tử cần phải nắm được.

Lúc này nàng căn bản không biết mình đang ở chỗ nào, đi đâu. Cái nàng có thể nói cho người khác biết chỉ là hiện tại đang là ban ngày hay đêm. Vậy làm sao có thể xứng với chức danh thám tử?

Nhưng nàng tuyệt không lo lắng vì nàng đang bắt đầu học tập. Vì Tiểu Thi, vì Yến lang và vì Biên Hoang Tập, nàng sẽ không ngừng nỗ lực hướng tới mục tiêu.

Yến Phi cảm giác rõ ràng dị tượng Thiên Địa Bội thì lạnh, Tâm Bội lại nóng. Cổ quái nhất là tam bội lại chuyển thành một dạng vật chất như thật như hư. Thiên Địa Bội càng thêm trắng bạch trong suốt còn Tâm Bội lại ẩn hiện sắc đỏ.

Ni Huệ Huy mục quang tụ lại, trầm giọng: “Thời gian không nhiều. Động thủ đi!”

Yến Phi lại cảm thấy thân thể và tinh thần dao động dữ dội, bất kể công phu trấn định gì cũng không có tác dụng: “Động thủ thể nào?”

Ni Huệ Huy giải thích: “Chỉ cần chàng có thể đưa Tâm Bội nhập vào với Thiên Địa Bội thì chàng tự có thể ghép Động Thiên Bội vào, trở thành người đầu tiên có thể làm tam bội hợp nhất.”

Yến Phi hỏi: “Người đầu tiên là Quảng Thành Tử mà! Sao lại cho ta danh hiệu đó?”

Ni Huệ Huy thần nhiên: “Quảng Thành Tử trong di ngôn nói rõ ông ta không có cách gì làm tam bội hợp nhất nên mới để lại cho người hữu duyên. Hiểu chưa? Ta sẽ toàn lực bảo hộ cho chàng.”

Yến Phi nghiêng răng, đặt tay lên Tâm Bội.

Trác Cuồng Sinh phóng lên một ngọn đồi nhỏ, tiến vào khu rừng trên đỉnh đồi rồi leo lên một cành cây cổ thụ, ẩn mình trong đám cành lá rậm rạp.

Tiểu Bạch Nhạn võ công cao cường, thân pháp mau lẹ ngoài dự liệu của bọn họ. Qua mấy lần khổ cực họ đã phân tán được nàng ta và thủ hạ. Bức bách nàng bỏ chạy về phía Tân Nương Hà.

Việc truy đuổi ở nơi hoang sơn dã lĩnh tuyệt không dễ dàng, lại không thể hạ sát thủ đối với nàng nên dù bên phía mình người nhiều thế mạnh, lại có hai đại cao thủ là mình và Lưu Dụ nhưng vẫn bị nàng ta mấy lần phá vây chạy thoát. May là nàng ta hiện giờ như cung đã giương hết cỡ, lần đầu tiên bị mình vượt lên chặn đầu.

Tiếng gió nổi lên, thân ảnh kiều mỹ của Tiểu Bạch Nhạn thấp thoáng phía trước, từ xa tiến lại.

Trác Cuồng Sinh hét lớn một tiếng, cành lá cây theo chướng kinh ào ào bắn tới tập kích Tiểu Bạch Nhạn. Đồng thời, song thủ lão biến thành vô số ảo ảnh, hoặc chỉ hoặc chưởng đánh ra chặn đứng tiểu tinh linh mỹ lệ đó.

Doãn Thanh Nhã chân nguyên đã hao tổn rất nhiều, vừa chạy vừa thở hổn hển. Bất ngờ gặp phải tập kích liên tiếp, múa tít hai thanh đoản kiếm như hồ điệp xuyên hoa, phát huy hết dư lực hoàn kích. Nàng đánh ra toàn chiêu thức liễu mạng, chỉ cần Trác Cuồng Sinh không chịu nổi một chiêu là lại bị nàng chạy thoát. Vậy thì hành động anh hùng cứu mỹ nhân của Cao Ngạn sẽ hỏng mất.

Trác Cuồng Sinh cười rộ, một chiêu cũng không nhường, đón tiếp công thế lợi hại hùng hổ như cọp cái của Doãn Thanh Nhã.

Tiếng kinh khí giao kích vang lên không ngừng.

Doãn Thanh Nhã cuối cùng cũng kiệt sức, bị Trác Cuồng Sinh đánh một chưởng loạn choạng lù lại, lưng đập vào một cây khô.

Trác Cuồng Sinh hét lớn một tiếng, ngấm ngấm ra hiệu cho Lưu Dụ đang đuổi tới, rồi cười lớn: “Ngoan ngoan đầu hàng đi! Ngươi là bảo bối trong lòng của Nhịếp Thiên Hoàn. Bắt được ngươi rồi, bọn ta gọi lão đến, lão sẽ không dám không đến.”

Doãn Thanh Nhã vẫn giữ nguyên kiếm thế, nhắm mắt, không ngừng thở hổn hển, tức giận nói: “Đúng là lão già không biết xấu mặt, đi khi phụ một tiểu nữ hài như người ta.”

Tiếng Lưu Dụ vọng tới: “Ngàn vạn lần không được để nàng chạy thoát, bọn ta tới đây!”

Trác Cuồng Sinh biết đó là ám hiệu liên xuất thủ. Doãn Thanh Nhã cũng nhảy sỏ tới, hai thanh đoản kiếm chia ra đánh vào trước ngực và mặt lão.

Trác Cuồng Sinh cười rộ, sử ra một loạt chiêu thức vô cùng tinh tế xảo diệu. Chiêu nào cũng khoá chết thế công của nàng ta, mục đích là tiêu hao thêm thể lực vốn đã mòn mỏi của nàng.

“Choang!”

Doãn Thanh Nhã bị chỉ phong của lão đánh trúng uyển mạch tay phải, lưng thon chấn động, đoản kiếm thoát tay rơi xuống đất.

Trác Cuồng Sinh biết thời cơ đã đến bèn quát lớn: “Còn không đầu hàng!”

Rồi nhân lúc môn hộ nàng đang bỏ trống, tay trái đánh ra một chỉ như thiểm điện điểm vào yếu huyệt bên sườn phải nàng.

Chỉ phong vừa chạm vào y phục, Doãn Thanh Nhã đã hoành thân sang ngang không cho lão điểm trúng huyệt đạo.

Trác Cuồng Sinh thầm kêu nguy hiểm. Lão vốn muốn chế ngự nàng mất hết sức kháng cự rồi sẽ điểm thêm bảy chỗ yếu huyệt nữa để hoàn thành việc cấm chế võ công nàng ta, để cho Cao Ngạn làm anh hùng. Không ngờ nàng ta ngoan cường đến thế, lại có bộ pháp tinh diệu làm lão mất công vô ích.

Nhưng trúng chiêu này, Tiểu Bạch nhận la thảm một tiếng, loạng choạng dạt ra, mặt hoa đau đớn đến trắng bệch.

Trác Cuồng Sinh đang định bổ cứu thiếu sót thì không biết Cao Ngạn từ đâu xuất hiện, ôm ngang lưng Doãn Thanh Nhã. Trác Cuồng Sinh không kịp trở tay, khổ nỗi lại không thể mở miệng cảnh cáo hần.

Cao Ngạn ra vẻ hô lớn: “Ai dám làm tổn thương Tiểu Bạch nhi của ta?”

Lưu Dự đồng thời cũng xuất hiện, nhưng gã lại nghĩ quỷ kế đã thành công bèn quát lớn:

“Cao Ngạn ngươi định đi đâu? Mau bỏ nàng ta xuống.”

Trác Cuồng Sinh ngăn người ra nhìn, vị ‘anh hùng’ cứu được mỹ nhân đã biến mất vô ảnh vô tung.

255. Động Thiên Phúc Địa (2)

Ni Huệ Huy cũng đưa tay khẽ đặt lên Tâm Bội rồi kinh ngạc gật đầu nói: “Đúng là khác thường. Trước đây mỗi lần cha thử nghiệm thì tuy cũng phát nhiệt, nhưng người không biết võ công cũng có thể chịu được, không giống như lúc này nhiệt độ nóng như lửa mạnh. Chẳng chịu được không?”

Yến Phi đã sớm vận chân khí chí hàn của Thủy Độc bằng công pháp tiến dương hoá vào tay phải, đáp lời: “Không có vấn đề gì.”

Ni Huệ Huy lại sờ Thiên Địa Bội đang gắn liền với nhau, hưng phấn: “Tình hình này chưa từng xuất hiện từ khi cha lấy được Động Thiên Bội. Thiên Địa Bội lạnh như băng tuyết, nói không chừng lần này có thể làm tam bội hợp nhất.”

Yến Phi định thần, từ từ đặt chưởng tâm lên miếng Tâm Bội đang phát tán ánh sáng đỏ rực, nóng bỏng. Trong lòng thầm nghĩ cho dù có thể mở được tiên môn hay không thì Động Thiên Bội chắc chắn vẫn là miếng ngọc kỳ dị nhất trên thế gian này.

Chàng trầm giọng hỏi: “Mặt nào là mặt dưới đây?”

Ni Huệ Huy cười khổ: “Ai có thể biết được?”

Yến Phi thay đổi cách thức, dùng đầu ngón tay cầm cạnh Tâm Bội rồi đẩy dần về phía trên Thiên Địa Bội, đối diện với chỗ khuyết hình tròn trên Thiên Địa Bội. Chỉ còn cách nửa xích, chàng bật cười nói: “Câu hỏi của ta thật ngu ngốc. Từ trước tới giờ chưa từng có ai làm tam bội hợp nhất được thì đương nhiên không ai biết phương pháp nào là chính xác. Mặt nào cũng có thể là trên, cũng có thể là dưới. Ồ!”

Ni Huệ Huy kinh hãi vội hỏi: “Phát sinh việc gì thế?”

Yến Phi lộ vẻ nghi hoặc, dùng tay kia lật mặt dưới Tâm Bội lên, cho mặt vừa ở trên úp xuống Thiên Địa Bội. Chàng lại thử với góc độ và cao độ khác. Nhưng rồi nhúu mày, trầm giọng: “Ta thấy sự tình có điểm không đúng. Bất luận là cao thấp, xa gần ra sao, mặt này hay mặt kia ở dưới thì Thiên Địa Bội đều phát

sinh lực phản kháng vô cùng thần bí khó lường, dường như cự tuyệt không cho Tâm Bội trở lại vị trí hợp nhất với Thiên Địa Bội để mở tiên môn.”

Ni Huệ Huy lộ thần sắc thất vọng: “Tình hình chàng nói so với tình hình cha ta gặp phải trước đây hoàn toàn giống nhau. Điểm khác biệt duy nhất là Thiên Địa Bội lúc đó biến thành lạnh giá chứ không chuyển thành nóng rực như bây giờ. Nhưng bất luận nóng hay lạnh đều vô cùng lợi hại.”

Yến Phi thở nhẹ. Nói chàng không sợ đối diện với hậu quả bất trắc khó lường sau khi tam bội hợp nhất chỉ là dối người mà thôi! Hiện tại bản thân đã không làm tốt hơn cha nàng trước đây bao nhiêu, nên cũng có thể kết thúc ở đây.

Yến Phi nói: “Thật là cổ quái. Cha nàng trước đây dưới tình hình đó thì làm gì?”

Ni Huệ Huy than: “Cha có công lực tuyệt thế nên đã cố gắng ép Tâm Bội vào chỗ khuyết trên Thiên Địa Bội nhưng mỗi lần như thế đều gặp phải kết quả giống nhau là bị sức phản chấn kinh nhân làm trọng thương, phải mất vài tháng mới có thể phục nguyên. Vì thế nên cha mỗi năm chỉ có thể thử một lần, nhưng mỗi lần đều thất bại. Ôi! Nếu đã biết trước như thế thì không cần thử nữa!”

Yến Phi thất thanh hỏi: “Tại sao nàng không sớm nói cho ta biết điểm này?”

Ni Huệ Huy cười khổ: “Ta lại nghĩ tình hình khi chàng làm sẽ khác vì chàng là người có duyên, được Tâm Bội kêu gọi.”

Yến Phi biết tại sao vừa rồi nàng lại kinh hãi như vậy, Thì ra là vì nàng thấy mình là người có duyên nhưng vẫn chỉ lặp lại tình hình trước đây giống như cha nàng đã gặp phải.

Chàng trầm ngâm một lát rồi hỏi: “Cha nàng đã từng thử qua lúc ngọc bội chưa biến thành nóng rực lên đã ép Tâm Bội vào chưa?”

Ni Huệ Huy trả lời: “Chả lẽ còn chưa thử ư? Mấy chục năm liền, cha đã thi thố đủ mọi phương pháp. Trước khi phát sinh biến hoá thì đúng là không có lực phản kháng, nhưng Tâm Bội lại lớn hơn một chút, không thể hoàn toàn khớp vào Thiên Địa Bội.”

Yến Phi ngạc nhiên: “Vậy thì làm sao tam bội có thể hợp nhất thành một đây?”

Ni Huệ Huy nói: “Cha từng nói qua khi tam bội chuyển thành nóng rực thì sẽ nổ ra, Thiên Địa Bội sẽ nổ ra nhiều hơn Tâm Bội một chút. Có lẽ lúc đó có thể vừa chỗ để dung nạp Tâm Bội vào chăng?”

Yến Phi có vẻ không hiểu: “Sức nóng có thể làm thiên địa bội nổ ra. Nhưng lúc này Thiên Địa Bội lại chuyển thành lạnh giá, nói không chừng nó sẽ co lại, càng không thể cho Tâm Bội vốn đang nổ ra khớp vào được. Xem chừng ta gặp tình hình không giống như lệnh tôn.”

Ni Huệ Huy lộ thần sắc vô cùng ai oán dường như trong tâm đã chết, tâm tàn ý lạnh: “Ta không biết. Thôi bỏ đi! Dù sao ta vẫn vô cùng cảm kích chàng.”

Yến Phi thầm nghĩ không lạ tại sao Tôn Ân hoàn toàn không động thủ can thiệp, chỉ vì tam bội không hợp nhất được lại còn gây trọng thương cho người muốn làm tam bội hợp nhất. Sự việc kỳ dị này quả là chưa từng nghe nói đến.

Yến Phi quả quyết nói: “Ta vẫn muốn thử một lần nữa.”

Ni Huệ Huy ngạc nhiên: “Thế thì mạo hiểm quá! Nếu chàng thụ thương, Tôn Ân liệu có tha cho chàng không? Một mình ta tuyệt đối không thể ứng phó được lão. Ngoài ra lại còn phải chiếu cố cho chàng!”

Tiếp đó lại than: “Nhiều năm nay, Tôn Ân đều không dám tới làm phiền Pháp Khánh vì sợ bọn ta hai người liên thủ. Pháp Khánh thần công đại thành, vốn phải đi khiêu chiến Tôn Ân, nhưng mà Ài! tất cả đã thành quá khứ! Ta nói lại chuyện đó tuyệt không có ý gì đâu.”

Yến Phi nói: “Ta không phải vì muốn sính cường làm anh hùng. Không dám giấu nàng, trong mình ta có hai loại tiên thiên chân khí chí hàn và chí nhiệt. Khi ta dùng chân khí chí dương dồn vào trong Tâm Bội thì Tâm Bội lập tức nóng rực lên, ta có cảm giác cổ quái trong đó có hàm chứa một loại năng lượng có tính bùng nổ ghê gớm. Lực phản kháng của Thiên Địa Bội tuy vẫn còn nhưng lại giảm thiểu rất nhiều. Ta từ chân khí bản thân lĩnh ngộ được rằng chí hàn và chí nhiệt hấp dẫn lẫn nhau. Nhưng tình hình Thiên Địa

Bội lạnh, Tâm Bội lại như chín muối này đã chưa từng xảy ra, cứ thử thêm lần nữa, có lẽ ta sẽ không bị thương đâu.

Ni Huệ Huy như người chết đuối thấy được đất liền, song mục lại hiện lên thần sắc hy vọng hỏi: “Chàng quả thực phải thử sao?”

Yến Phi kiên định gật đầu.

Ni Huệ Huy nói: “Chàng cẩn thận đó! Nhớ kỹ không nên miễn cưỡng.”

Yến Phi nghiêng chặt răng, tụ tập chân khí của Đan Kiếp, chống lại lực phản kháng của Thiên Địa Bội cố gắng ép Tâm Bội vào chỗ khuyết.

Nhanh như chớp điện.

Lưu Dụ nhìn theo hướng Cao Ngạn chạy đi, thoả mãn nói: “Cuối cùng đã hoàn thành đại nghiệp ‘anh hùng cứu mỹ nhân’ của bọn ta rồi.”

Các chiến sỹ từ khắp nơi tụ tập quay về. Người nào mặt cũng hồ hởi, vừa vui mừng vì lần này thu được toàn thắng, lại mừng cho Cao Ngạn.

Chỉ có Trác Cuồng Sinh vẫn ngơ ngẩn đứng nguyên chỗ cũ, thần sắc cổ quái.

Lưu Dụ cũng phát giác thần sắc lão có chút quái dị, ngạc nhiên hỏi: “Sao mặt ngươi lại cổ quái vậy?”

Trác Cuồng Sinh cười khổ nói: “Ta đã chưa cảm chế được huyết mạch Tiểu Bạch Nhạn.”

Lưu Dụ thất thanh hỏi: “Cái gì? Ngươi nói đùa đấy à?”

Ai nấy đều ngơ ngác nhìn Trác Cuồng Sinh.

Trác Cuồng Sinh nói: “Ta chỉ làm nằng ta tạm thời mất năng lực phản kháng thôi. Nàng ta sẽ chóng phục nguyên, lại biến thành một con chim nhạn linh hoạt. Cao tiểu tử muốn làm anh hùng nhưng không được lâu đâu.”

Nhất thời Lưu Dụ nói không nên lời.

Một tiếng nổ như sấm rền, sự việc xảy ra quá lạ làm người xem là Ni Huệ Huy và đương sự là Yến Phi đều không hiểu phát sinh chuyện gì. Cả người Yến Phi mang theo ngọc bội bị chấn bay tung về phía cửa điện.

Khi chàng còn đang quay vòng vòng trong không trung thì nghe thấy tiếng Ni Huệ Huy tức giận quát lớn. Trong lúc Yến Phi vẫn nổ đom đóm mắt chưa hồi phục thần trí thì bỗng cảm thấy một luồng kinh khí kinh nhân đánh thẳng vào lưng, cuồng mãnh tới mức chàng cảm thấy nếu để bị đánh trúng thì gân cốt toàn thân, lục phủ ngũ tạng sẽ nát bét, mạng nhỏ của chàng đương nhiên cũng không còn.

Choang! Điệp Luyện Hoa phát ra tiếng kêu cảnh báo.

Khi chàng cố gắng ép Tâm Bội vào chỗ khuyết thì vẫn lưu lại một nửa công lực. Vào thời khắc quan yếu sinh tử này, chàng không dám chậm trễ liền cong lưng, toàn lực triển khai Nhật nguyệt Lệ thiên Đại pháp, thâm nghĩ lần này không phải là bị thiên địa bội đánh trọng thương mà là bị lão Tôn đánh trọng thương.

Ngay lúc đó, kỳ sự đã phát sinh.

Vì chàng đã cố gắng ép Tâm Bội vào chỗ khuyết giữa Thiên Địa bội, khi hai bên còn cách nhau khoảng ba thốn thì hàn khí trong Thiên Địa Bội phát xạ mạnh mẽ ra ngoài, chú nhập vào trong Tâm Bội. Tâm Bội nóng bỏng vốn chứa cả chân khí Đan kiếp của chàng, như ngựa mất cương lao vào chỗ khuyết trên Thiên Địa Bội.

Năng lượng giao hoán, Tâm Bội biến thành lạnh thấu xương, Thiên Địa Bội thì lại đỏ rực lên như lửa.

Hàn nhiệt giao kích, giữa hai khối ngọc xuất hiện một luồng điện chớp loé lên chói mắt, phát ra tiếng nổ như sấm rền, Yến Phi toàn thân chấn động tê rần, nhưng vẫn nắm chặt Tâm Bội bắn ngược ra sau. Tuy đau khổ khó mà chịu nổi, nhưng sau khi Yến Phi phục hồi thần trí thì mới biết mình không thụ thương.

Khi Yến Phi vận công bảo vệ lưng để chống đỡ một kích toàn lực của Tôn Ân thì khí chí hàn vốn từ Thiên Địa Bội truyền vào Tâm Bội ào ào truyền vào thể nội chàng thông qua các kinh mạch lớn nhỏ, dung hợp với chân khí Thủy Độc trong mình chàng, làm tăng cường Thủy Độc chân khí lên rất nhiều mới chống đỡ nổi một kích có thể tiêu hồn đoạt phách của Tôn Ân.

Bùng!

Nội kinh của Tôn Ân đánh mạnh vào lưng Yến Phi. Yến Phi thổ ra một búng máu, thân hình không tự chủ được, đang từ bắn ra sau thành bắn ngược ra trước, kinh mạch toàn thân tưởng chừng đứt hết, nhưng đã thoát khỏi tử kiếp.

‘Uỳnh’ một tiếng. Yến Phi va vào bức tường phía trước rồi tuột xuống. Tai lại nghe thấy tiếng Ni Huệ Huy tức giận quát tháo và tiếng phát trần phá không rít lên, rồi tiếng kinh khí giao kích.

Yến Phi ngằm vận huyền công cho tinh thần hoàn toàn tỉnh lại, chân khí trong người dần dần ngưng tụ. Kỳ quái là Tâm Bội lại từ lạnh chuyển thành nóng.

Đột nhiên tiếng cười của Tôn Ân vang lồng lộng khắp điện đường, tràn đầy vẻ đắc ý.

Yến Phi vội đứng lên, thấy Tôn Ân đánh một chưởng vào vai ni Huệ Huy làm nàng như chiếc lá bị cuồng phong thổi tới, văng sang một bên. Tôn Ân tiêu sái tự nhiên phóng đến giữa điện, dùng Không Hư Trảo hút Thiên Địa Bội lên cầm vào tay. Lão lại đưa mắt nhìn Yến Phi.

Bùng!

Ni Huệ Huy nặng nề rơi xuống đất, không rõ sống chết thế nào.

Yến Phi biết lão chưa tấn công ngay vì vừa cùng ni Huệ Huy kịch chiến, chân nguyên đã bị hao tổn rất lớn, tất sẽ phải ngưng tụ chân khí để phát động một kích như lôi đình vạn quân đánh mình. Chàng tự thấy kinh mạch trong người bị thương không nghiêm trọng lắm, vẫn có thể động thủ ra chiêu, nhưng đối thủ lại là bậc tông sư Tôn Ân.

Thương thế làm chàng ở thế hạ phong, không thể giữ thế quân bình với Tôn Ân. Hơn nữa sau lưng lại đau đớn khó chịu nổi, ảnh hưởng tới độ linh hoạt của tứ chi.

Tử thần dường như đang đến thật gần.

Ni Huệ Huy đang nằm bất động bỗng ngồi dậy thét: “Yến Phi! Đưa Tâm Bội cho lão đi! Tôn Ân, ngươi lại tái phạm tội lỗi ngày xưa, sao vẫn còn chưa chịu buông tay?”

Tôn Ân lộ nụ cười lãnh khốc, không thèm nhìn Ni Huệ Huy, chỉ trừng trừng nhìn Yến Phi nói: “Ngươi vẫn nghĩ mình là tiểu Huy của ngày trước sao? Hôm nay ta không giết ngươi là đã nể tình ngày xưa lắm rồi.”

Mấy câu này lão nói với Ni Huệ Huy, nhưng khí trường của lão không ngừng tăng cường, khóa chặt Yến Phi đang đứng dựa lưng vào tường cách lão hơn hai trượng. Khi nghe câu ‘đưa Tâm Bội cho lão’, trong lòng Yến Phi chợt động.

Ni Huệ Huy kêu: “Yến Phi chạy mau!”

Đạo bào toàn thân Tôn Ân bay phấp phới, cười dài nói: “Chạy được ư?”

Yến Phi khổ sở chống cự khí trường ngày càng gia tăng của lão, cười nhẹ nói: “Lúc này Thiên sư phải chăng cũng giống như ta lấy giả làm thật ư? Nếu không tại sao trong lòng lại tràn đầy sát cơ?”

Tôn Ân ngạc nhiên.

Yến Phi biết thời cơ đã đến, quát lớn: “Cho ngươi Tâm Bội, ta không cần nữa!”

Tâm Bội thoát tay bay vù ra.

Liền đó phát sinh một việc làm Yến Phi thất kinh. Sau khi rời tay khoảng sáu xích thì Tâm Bội vẫn là Tâm Bội, nhưng sau đó đang từ trong suốt biến thành hồng rực, phát xạ hồng quang rực rỡ. Khi tới giữa hai người, thực thể Tâm Bội bỗng nhiên biến mất, hoá thành một đạo ánh sáng từ hồng chuyển sang xanh lam, từ xanh lam chuyển thành đỏ tía, rồi lại từ tía biến thành trắng, vọt thẳng về phía Tôn Ân. Luồng

ánh sáng tạo thành một chiếc đuôi ánh sáng rực rỡ, phát xuất âm thanh phá không như tiếng rống gầm phá nát không gian.

Nhất thời cả toà đại điện bị luồng ánh sáng trắng do Tâm Bội chiếu sáng rực như chớp loé, chói mắt như mù, không thể nhìn rõ. Nơi luồng ánh sáng đi qua còn lưu lại dư ảnh, quỷ dị đến cực điểm.

Yến Phi tụ công vào song mục, miễn cưỡng nhìn thấy Tôn Ân lộ thần sắc kinh hãi tột cùng. Ni Huệ Huy bên cạnh ngăn người như gà gồ, trong lòng hiểu rõ chiêu “tụ công ném ra” này đã có công hiệu.

Vừa rồi chàng được một câu của Ni Huệ Huy đề tỉnh nên nghĩ ra phương pháp duy nhất có thể đối phó với Tôn Ân là dồn hết Đan kiếp chân khí vào trong Tâm Bội rồi phóng sang Tôn Ân.

Tôn Ân không thể không đối mặt với kỳ chiêu này, lại không thể tránh né hoặc toàn lực đánh vào, nếu không sẽ huỷ mất Tâm Bội. Nếu như lão muốn bắt lấy Tâm Bội thì phải chịu một chiêu tụ tập toàn thân Đan kiếp chân khí của Yến Phi, không bị trọng thương mới là lạ. Vậy thì Yến Phi có thể chiếm hết thượng phong, nói không chừng còn có thể giết chết Tôn Ân.

Chỉ có điều ngay cả Yến Phi cũng không nghĩ tới việc Tâm Bội lại biến thành tình trạng như vậy, đã tạo ra uy lực không ai có thể dùng sức người để kháng cự, thậm chí không một lực lượng cuồng bạo nào trên trái đất này có thể so sánh được.

Cả một toà đại điện bắt đầu chấn động, gạch rơi ngói vỡ ào ào trút xuống. Tôn Ân tưởng chừng sắp bị luồng bạch quang biến thành tro than đến nơi, nhưng lão lâm nguy bất loạn, lộ vẻ kiên quyết vững vàng như núi. Đột nhiên lão giơ cao Thiên Địa Bội, tay kia cũng nhanh chóng nắm chắc cạnh Thiên Địa Bội, dùng Thiên Địa Bội như cái khiên hướng về phía luồng bạch quang đang vọt tới với tốc độ kinh nhân, toàn lực đẩy ra.

Thiên Địa Bội rời khỏi song thủ Tôn Ân bay đến đón Tâm Bội.

Trong lòng Yến Phi lập tức thầm kêu nguy hiểm, nếu như tam bội lại xuất hiện tình trạng như lúc đầu, lực phản kháng của Thiên Địa Bội đẩy Tâm Bội bắn ngược trở lại thì người phải biến thành tro lại là Yến Phi chứ không phải Tôn Ân.

Sự việc xảy ra nhanh như chớp không ai có thì giờ để suy nghĩ. Trước mắt ba người, sự việc rất rõ ràng nhưng lại chừng như vô cùng mơ hồ, bạch quang đã chiếu trúng chỗ khuyết hình tròn ở giữa Thiên Địa Bội.

Thời gian như ngừng hẳn lại.

Thiên Địa Bội và Tâm Bội gặp nhau ở khoảng không gian giữa hai người, không hề phát xuất một âm thanh va chạm nào, đang dừng lại trên không cách mặt đất năm xích, dính vào nhau thành một khối, hỗ tương triệt tiêu lực đạo xung kích.

Tâm Bội khảm hẳn vào giữa Thiên Địa Bội. Từ trước tới nay, chưa một ai có thể làm Thiên, Địa Tâm tam bội hợp nhất, cuối cùng đã thành một khối.

Yến Phi nhìn mà rợn tóc gáy, không thể động đậy nổi một ngón tay. Trong nháy mắt cả toà đại điện chìm trong một màn đen tối tuyệt đối không nhìn rõ năm đầu ngón tay. Kể cả người có dạ nhãn cũng không hề có tác dụng.

Và trong màn tối đen đó, Động Thiên Bội sau khi hợp bích đã lại xuất hiện. Nhưng Động Thiên Bội không còn là Động Thiên Bội lúc trước nữa, mà biến thành hai cổ năng lượng một trắng một hồng vận chuyển không ngừng. Từ trong ánh hồng quang đó, muôn vạn ánh chớp từ trung tâm loé lên.

Ánh chớp chiếu đại điện sáng như ban ngày, nhưng bốn xung quanh vẫn chìm trong màn hắc ám vô cùng tận.

Yến Phi nhìn không thấy ni Huệ Huy và Tôn Ân, cũng không nghe thấy bất kỳ âm thanh gì nữa. Thời gian và không gian chừng như bị lực lượng thần bí của Động Thiên Bội sau khi hợp bích khống chế hoàn toàn, không còn vận hành theo phương thức bình thường nữa.

Tất cả đều ngừng lại.

Trong thiên địa chỉ còn lại quang cảnh kỳ dị không thể giải thích, vô cùng thần kỳ đến mức tận mắt nhìn thấy nhưng vẫn không thể tin nổi trước mắt.

Ánh hồng quang bên ngoài dần dần mở rộng, bạch quang lại thu vào bên trong.

Ầm!

Yến Phi hoàn toàn không hiểu chuyện gì đã xảy ra. Đột nhiên Động Thiên Bội biến mất, đại điện trở lại màn đen tối tuyệt đối. Chàng đã hồi phục lại năng lực hoạt động.

Trong một sát na đó, linh giác của chàng cho chàng biết rõ ràng tại chỗ Động Thiên Bội biến mất đó xuất hiện một không gian kỳ dị tới mức làm người ta kinh hãi.

Toàn thân Yến Phi chấn động. Phải chăng đó chính là tiên môn dẫn tới Động Thiên Phúc Địa? Chỉ cần tiến vào không gian đó là có thể thoát ly nhân thế, siêu thoát sinh tử, thành tiên thành thánh? Tiên duyên ở ngay trước mắt, nhiều khả năng chỉ chợt hiện rồi biến mất, chàng nên lựa chọn như nào đây? Trong lòng Yến Phi bỗng nổi lên ngọc dung của Kỷ Thiên Thiên.

Không!

Ý nghĩ này vừa mới loé lên thì tại chỗ Động Thiên Bội biến mất bỗng xuất hiện một điểm sáng, tiếp đó ánh sáng khuếch đại trong chớp mắt đã tràn đầy không gian và ánh sáng cường liệt kích xạ tứ tung.

Uỳnh!

Một sức mạnh không thể kháng cự bắn ra bốn phía. Yến Phi như chiếc lá cây bị một cơn gió siêu cấp cuồng bạo hất văng về đằng sau. Đứng ra thì chàng sẽ va mạnh vào bức tường đại điện phía sau, nhưng sự thật là không gian phía sau chàng lại hư hư đờn đờn như không hề có biên giới, thân thể bị hất văng lên cao.

Bùng!

Yến Phi hoàn toàn mất khả năng phán đoán về thời gian và khoảng cách. Không biết trải qua thời gian bao lâu, cũng không biết chàng đã bị hất văng bao xa, chỉ biết cuối cùng thân mình nặng nề rơi xuống một bãi cỏ dày. Kinh mạch toàn thân như bị đứt đoạn, da thịt gân cốt bị thiêu đốt đau đớn không chịu nổi, chỉ lơ mơ biết mình vẫn còn sống. Choáng váng một lúc, Yến Phi mở mắt ra nhìn thấy bầu trời đang hừng sáng và gượng ngồi dậy rồi ngẩn người nhìn tình hình trước mắt.

Ba toà điện đường hoang phế, sân vườn và tượng Ngoại Phật hoàn toàn biến mất. Tại chỗ vốn là chủ điện xuất hiện một hồ sâu hun hút chu vi tới vài chục trượng. Cây cối nơi đó không còn sót lại một dấu tích và cây cối xung quanh thì bật gốc lật đổ ngổn ngang. Cỏ dại xung quanh hồ sâu phủ đầy tro bụi của gạch ngói bị phá nát vụn như phấn, quang cảnh giống như vừa trải qua một cơn đại kiếp.

Oẹ!

Yến Phi há miệng phun ra một búng máu, ngũ tạng lục phủ tưởng chừng đảo lộn hết cả. Tôn Ân đâu? Còn Ni Huệ Huy ở đâu? Bỗng chàng có cảm giác, nhìn về phía trái xa xa thấy bóng dáng sau lưng Tôn Ân đang loạng choạng chạy đi. Rồi thân ảnh lão biến mất vào rừng. Yến Phi đoán chắc đối phương bị thương còn nghiêm trọng hơn mình vì Tôn Ân là người đứng gần Động Thiên Bội nhất. Tiếc là mình lại không còn sức đuổi giết lão.

Có tiếng rên vọng tới. Yến Phi vội vàng đứng dậy theo âm thanh tìm đến.

256. Thiên Hàng Hung Triệu

Đêm dài đã trôi qua, một đêm thật có thể làm cho Hoang nhân kiêu hãnh. Sao Đại Ngưu phía trước chuyển dần sang màu trắng bạch. Tâm tình trong lòng gã chưa bao giờ hưng phấn đến vậy.

Đến khi giải trừ cấm chế cho nàng gã cần khống chế bản thân, giữ vững quy củ, ngàn vạn lần không thể coi nàng như một cô nương trong thanh lâu được. Nhưng gã cũng có thể lợi dụng một chút để làm quan hệ giữa hai người thêm thân mật.

Trong lúc gã đang suy nghĩ vẩn vơ, trong lòng vui sướng thì tiểu Bạch Nhạn trong vòng tay hắn bỗng phát xuất tiếng thở dài khoan khoái, nhưng đôi mắt xinh đẹp vẫn nhắm nghiền. Nàng lại đuổi chân đuổi tay làm Cao Ngạn đang kiệt sức suýt chút nữa thì tuột tay làm rơi nàng xuống đất.

Cao Ngạn kinh hãi dừng bước, cúi nhìn người tình trong mộng của gã đang nằm trong lòng.

Doãn Thanh Nhã khẽ vận eo thon, hai tay giơ lên ôm lấy cổ gã, rồi nàng mở bừng đôi mắt xinh đẹp mơ màng nhìn quanh hai vòng, cười ‘hì’ một tiếng nói: “Đồ ngốc! Ta lại quan trọng hơn Biên Hoang tập sao? Tại sao lại cứu ta?”

Cao Ngạn đang mê muội trong nữ sắc có tỉnh lại được đôi chút, tuy vậy thần hồn vẫn còn điên đảo, thậm chí khen thủ pháp cầm chế của lão Trác quả thực cao minh, làm người ta hoàn toàn không thể nhìn ra nàng ta bị cầm chế gì cả, ví như nhần thần ảm đạm hay tứ chi mềm nhũn. Ngược lại, đôi mắt xinh đẹp của nàng còn linh lợi hơn một khắc trước đây nữa, thân thể tràn đầy sức sống rung động lòng người.

Doãn Thanh Nhã tức giận hỏi: “Tại sao ngươi không nói gì? Cao Ngạn tiểu tử nói năng hoạt bát nhà ngươi biến thành câm rồi sao?”

Cao Ngạn vội cười trừ đáp: “Tiểu Thanh Nhã của ta đã hỏi đến, đương nhiên nàng hỏi gì ta sẽ đáp nấy. Hà! Nàng không sao chứ?”

Bản thân gã cũng cảm thấy câu này quá ngu ngốc, lộ ra cái đuôi hồ ly.

May là Doãn Thanh Nhã hoàn toàn không nghĩ tới việc mà gã lo lắng đó, nhưng mà tức giận nói: “Chỗ mà lão hỗn đản ấy điểm trúng vẫn còn đau đớn. Những huynh đệ Hoang nhân của ngươi quả là mắt mù, hơn chục nam nhân khỏe mạnh đến khi phụ một tiểu nữ hài yếu đuối là ta đây. Con bà nó! Sẽ có một ngày ta cho lão hỗn đản đó thưởng thức mùi vị đau khổ”

Cao Ngạn tự nghĩ từ thuở cha sinh mẹ đẻ đến giờ chưa từng thấy câu nói thô tục nào mà lại dễ nghe đến vậy, lập tức tinh thần bay đầu mất, ý chí tiêu tan, lặc giọng hỏi: “Lão chỉ điểm một huyết đạo của nàng thôi sao?”

Doãn Thanh Nhã cực kỳ tức giận nói: “Còn chưa đủ ư? Sau này ta sẽ tự tay làm thịt lão hỗn đản đó”

Nàng lại đắc ý nói tiếp “Hà! Lão tưởng điểm ngã được bản cô nương ư! Dễ dàng như vậy sao?”

Cao Ngạn lại ngơ ngẩn, biết là có gì đó không đúng, đang định nói thì Doãn Thanh Nhã bỏ tay ra khỏi cổ gã, bám vào hai vai rồi tá lực vọt ra khỏi lòng gã, lại lẳng không chuyển thân tư thái đẹp mắt, hạ xuống cách chỗ gã đứng hơn trượng. Nàng đứng vững rồi nói “Ngươi tính ra cũng được đó! Hai lần đều do tên ngốc nhà ngươi mà ta thoát thân được”

Cao Ngạn đứng ngẩn người ra, tư thế hai tay vẫn như đang ôm nàng. Gã cảm thấy trong lòng trống rỗng không thể chịu nổi, đồng thời toàn thân run rẩy, trong lòng kêu khổ không ngớt. Lần này bị lão hỗn đản hại thảm rồi! Việc này làm sao mà dàn xếp cho xong được đây?

Doãn Thanh Nhã vui sướng cười nói “Hoang nhân người nào cũng tâm ngoan thủ lạt, ngươi làm hỏng gian kế bắt người làm con tin của bọn chúng cũng như là ngươi đã phản bội chúng vậy. Hì! Lúc này ngươi có nghĩ lại đề nghị của ta không?”

Cao Ngạn chán nản hạ hai tay xuống, trong đầu trống rỗng hanh hăng* !toàn n h ghị

ngihtới vì càng nghĩ lại càng thấy hồ đồ. Tôn Ân đi rồi, trận quyết chiến với hắncũng đã không thành. Minh có nên lập tức quay về Tân Nương hà không? Nhưng chưa thấy Tống Bi Phong và An Ngọc Tình thì chàng chưa thể yên tâm được. Theo đạo lý thì bọn họ phải đang ở gần đây, khi thấy nơi cất giấu Tâm bội phát sinh sự việc kỳ quái như thế mà vẫn không hề tới xem xét là vì nguyên nhân gì?

Tiên môn đã trở thành bí mật mà chàng chôn dấu tận đáy lòng, vĩnh viễn sẽ không thể nói cho người khác biết, kể cả Kỷ Thiên Thiên. Không phải vì chàng ích kỷ mà vì không muốn làm người khác dao động lòng tin đối với thế giới này. Vì như thế sẽ làm người ta cảm thấy bất an, lẩn lộn và khơi dậy nỗi sợ hãi bản năng đối với những sự vật không hiểu rõ và vượt ngoài sự tưởng tượng của họ. Họ sẽ không thể toàn tâm toàn ý đầu nhập vào cuộc hành trình đầy biến động của quãng đời hiện tại.

Thật ra, dù chàng không muốn thừa nhận nhưng chàng đã trở thành người duy nhất nắm được pháp môn có thể thành tiên thành thánh. Nếu Tôn Ân lúc đó cũng cảm ứng thấy tiên môn thì trong thiên hạ này chỉ có hai người bọn họ hiểu được phương pháp phá không mà đi. Bây giờ đương nhiên là Yến Phi chưa làm được. Nhưng có thể một ngày nào đó, nếu huyền công của Đan kiếp và Đan độc có thể tái diễn lại chiêu số của Thiên Địa Tâm tam bội hợp bích thì có thể lại mở ra được tiên môn như vừa rồi, nhân thời cơ một sát na thoáng hiện đó mà thoát đi. Nhưng chàng sẽ không nỗ lực để hướng tới việc đó vì trong giây lát tiên môn mở ra, chàng nắm rõ không nghi ngờ rằng tiên môn chỉ cho phép một người đi qua. Nếu đã không thể đi cùng với người mình yêu thương nhất thì chàng hoàn toàn không có tới nửa điểm hứng thú. Ôi! Chàng tình nguyện không cảm ứng được tiên môn, vĩnh viễn không biết ngoài thế giới hiện thực này lại có thể có một thế giới vô cùng vô tận.

Bỗng trong lòng chàng xuất hiện cảnh báo. Yến Phi lại nhìn qua một lượt chỗ mai táng ni Huệ Huy, khẳng định không ai có thể phát hiện chỗ này đã từng bị đào bởi rồi nhanh chóng rời khỏi hố sâu rộng lớn đó. Đến một gốc cây cổ thụ cách hơn năm mươi trượng không bị tổn hại bởi biến cố vừa qua, chàng liền ẩn thân vào đám cành lá, theo dõi tình hình.

Tiếng xé gió từ xa tiến tới gần. Hơn hai mươi người từ phía Tây Bắc xuyên rừng xuất hiện, nhanh chóng đi tới bờ hồ mới dừng lại. Người nào cũng lộ vẻ không thể tin được. Yến Phi nhận ra là Diêu Hưng. Hắncàng ngạc nhiên, kinh dị nhìn hố sâu và cây cối tan hoang xung quanh.

Bên cạnh hắnlà một hán tử trung niên hình dáng đặc dị. Người đó còn cao hơn cả hắnda dễ trắng trẻo như con gái, toàn thân vận bạch bào, vô cùng tuấn tú nhưng lại toát ra vẻ tà dị rất dễ làm người ta chú ý. Ngoài ra là cao thủ Khương tộc, người nào thể hình cũng cao lớn, chỉ nhìn bên ngoài cũng biết toàn là chiến sỹ dũng mãnh ngoan cường. Tiếp đó lại có hơn mười người cũng từ phía bọn hắnxuất hiện chạy tới. Đi đầu không ngờ là thích khách hữu danh nhất phương Bắc, Tiểu Hậu Nghệ Tông Chánh Lương dưới trướng Mộ Dung Thuỳ.

Tông Chánh Lương đến bên Diêu Hưng, thất thanh hỏi: “Con bà nó! Chuyện gì thế này?”

Diêu Hưng nói: “Đêm qua, trước khi trời sáng, từ phía Đông Nam bỗng nhiên truyền lại một tràng tiếng sấm rền, làm cả miền Biên Hoang chấn động, người đang ngủ say nhất trong Tập cũng phải giật mình tỉnh giấc. Sau đó trong bóng đêm bỗng thấy bạch quang từ khu rừng này bùng lên rồi biến mất, làm mọi người trong Tập hoảng sợ, không biết có phải là điềm hung hay không.”

Tông Chánh Lương hít mạnh một hơi nói: “Sự việc kỳ dị thế này đúng là chưa từng nghe thấy bao giờ. Cái hố sâu này rõ ràng là do một vụ nổ có uy lực kinh nhân tạo ra. Chỉ xem hố này rộng hơn ba mươi trượng, cây cối xung quanh đều trụi hết lá, đổ rạp ra ngoài, tuyết xung quanh biến sạch là biết uy lực của vụ nổ kinh người thế nào. May là chỗ này hoang vắng, nếu như phát sinh trong thành, chắc chắn sẽ làm rất nhiều nhà cửa bị phá huỷ, người và súc vật cũng không chừa. Kỳ quái là đêm qua trời quang mây tạnh, hoàn toàn không có sấm sét.”

Diêu Hưng nói: “Nếu ta nhớ không nhầm thì chỗ này chính là Ngoạ Phật Tự hoang phế. Giờ thì Phật tự đã biến thành tro tàn.”

Hắ quay sang người vận bạch bào hỏi: “Đại pháp sư thấy việc này thế nào?”

Trong lòng Yến Phi chấn động, thầm nghĩ người được gọi là Đại pháp sư kia đúng là Ba Cấp Mã Tư đến từ Thiên Trúc. Hồ Lôi Phương chính là bị hắndùng tinh thần tà pháp làm cho si ngốc u mê. Chàng không tự

chủ được ngằm thở ra một hơi. Nếu như mình không bị nội thương, nói không chừng có thể có cơ hội ám sát hắn, nhân tiện có thể giải khai cấm chế tinh thần cho Hồ Lô Phương.

Ba Cáp Mã Tư trầm ngâm một lát, ung dung nói: “Quả nhiên không ngoài dự liệu của ta. Huyệ động này là bị thiên thạch từ trên trời sa xuống, va chạm mãnh liệt tạo ra. Đây là điềm đại hung, ứng với phía Đông Nam, có liên quan với Kiến Khang, cho thấy triều đình Kiến Khang đã phát sinh đại sự thay đổi triều chính.”

Yến Phi giật mình. Câu này của Ba Cáp Mã Tư sẽ nhanh chóng lan truyền khắp Nam Bắc, dao động lòng người, lại làm Tư Mã hoàng triều vốn đã lung lay phải gánh chịu khó khăn khôn lường.

Thiên mệnh chính là thứ khó lường nhất, lại có thể ảnh hưởng tới nhân tâm nhiều nhất. Hiểu rõ chân tướng việc này chỉ có chàng và Tôn Ân nhưng cả hai đều sẽ không vì họ Tư Mã mà giải thích lời đồn đại. Hơn nữa, dù họ có nói ra thì cũng chẳng ai tin.

Quả nhiên Tông Chánh Lương nói: “Trời sinh điềm lạ, dưới đất sẽ có tai kiếp, là do thiên nhân giao cảm, cho thấy ngày Tư Mã thị diệt vong không còn xa nữa”

Diêu Hưng nói: “May là Đại pháp sư học thức uyên bác, đánh tan được mối nghi ngờ trong lòng bọn ta. Sau khi về Tập, bọn ta sẽ công bố lời tiên đoán của Pháp sư để trấn an nhân tâm, đồng thời nói rằng điềm lạ này ứng về phương Nam, có thể làm lung lay căn cơ của triều đình Tư Mã. Các thế gia đại tộc ở Nam phương đều thích nghi thần nghi quỷ. Việc này thiên biến vạn hoá, đương nhiên là có thể tạo thành ảnh hưởng”.

Tông Chánh Lương cười lớn: “Kế này của Thái Tử quả là tuyệt diệu.”

Diêu Hưng dường như không muốn ở chỗ tai nạn đã xảy ra này thêm nữa, nói: “Bọn ta về Tập thôi.”

Đoạn đi trước dẫn đường, những người khác theo sau.

Khi hiện trường hồi phục sự tĩnh lặng, Yến Phi ngồi xếp bằng xuống chữa trị nội thương do vụ nổ lúc tiên môn đóng lại gây ra. Chàng quyết định phương hướng tiếp theo của mình là sau khi khôi phục công lực, tối nay sẽ tiềm nhập Biên Hoang tập, giết chết Ba Cáp Mã Tư để giải trừ tà thuật cấm chế tinh thần hắn đã thi triển với Hồ Lô Phương.

Đó là một lời cảnh cáo đối với địch nhân, cho thấy Hoang nhân có bản lĩnh ám sát bất cứ ai trong Tập. Chỉ cần địch nhân trong Tập ai cũng lo lắng sợ nguy hiểm thì đại nghiệp quang phục Biên Hoang tập sẽ thu được kết quả gấp bội.

Thật ra chàng cần tìm một cảm giác kích thích mạnh mẽ để tâm trí thoát khỏi sự tình liên quan tới tiên môn. Tốt nhất là chàng có thể quên sạch nó đi.

257. Đại Hoạch Toàn Thắng

Cao Ngạn được nàng ta ôm ấp đã sớm mê mẩn tâm thần, lâng lâng không biết đang lọt vào thế giới nào, chỉ hận hai tay không cách nào cử động nên không thể nào ôm lại nàng ta được. Nghe thấy bèn đáp: “Ta hiện tại đang là người hạnh phúc nhất trên đời.”

Đôi mắt to của Doãn Thanh Nhã thoáng long lanh nhìn gã, tốc độ chạy vẫn không hề giảm xuống chút nào, vui vẻ nói: “Người đã từng ôm Nhã nhi, hiện tại Nhã nhi ôm lại người, thế là công bằng!”

Cao Ngạn thích thú lắng nghe những âm thanh êm tai như chuông bạc của nàng, lửa tình yêu rực cháy trong tim, thầm nghĩ công bằng kiểu này thì mình mới chính là người chiếm được tiện nghi, nhưng đương nhiên không thể nói suy nghĩ này ra được, vội vàng đáp: “Công bằng công bằng! Ta yêu nàng, nàng yêu ta, cực kỳ công bằng.”

Doãn Thanh Nhã cười: “Người chỉ vì ta ôm người mà bảo là yêu người ư? Nhìn người đúng là đại đầu quỷ mà! Ta chỉ là thấy võ công người kém cỏi, vừa chạy vừa thở hổn hển, nên cứu người một lần, trả món nợ người cũng từng cứu ta một lần, vì vậy mới ôm người chạy một quãng xa đến vậy, chứ chẳng phải yêu thương gì người!”

Cao Ngạn chưa kịp trả lời đã bị nàng ta ném xuống một bụi cỏ dày, ngã xuống quay cuồng toé đom đóm mắt.

Dung nhan kiều diễm như hoa như ngọc của Doãn Thanh Nhã xuất hiện phía trên, yêu kiều che miệng cười: “Cao công tử của ta, ngoan ngoãn nằm ở chỗ này một lúc, huyết đạo sẽ tự nhiên giải khai. Người nếu không muốn bị huynh đệ Hoang nhân của người làm thịt, thì nên nghĩ trước chỗ nào mà đi nhé! Hi hi! Người cứu ta một lần, ta cũng cứu người một lần, hai bên vậy là hòa nhé, lần sau sẽ không ai nợ ai cả.”

Cao Ngạn lòng như lửa đốt vội rống lên: “Ta cứu nàng hai lần cơ mà!”

Doãn Thanh Nhã giận dữ đáp: “Lần ở Kiến Khang sao có thể tính được, ta chính là bằng vào bản sự của mình mà thoát thân, chỉ là người hồ đồ thôi! Ta đi đây!”

Cao Ngạn kêu to: “Không hôn tạm biệt à?”

Giọng nói của Doãn Thanh Nhã từ phương Nam theo gió xa xăm vọng lại: “Đi mà gặp mẹ người ý!”

Cai Ngạn dở khóc dở cười, lòng kêu xui xẻo, sự tình sao lại đến nông nổi này cơ chứ. Tất cả đã chấm dứt rồi.

Đột nhiên chân tay phục hồi lại được khí lực, bèn đứng thẳng dậy.

Cái lão Trác khốn nạn ấy không biết đùa giỡn thế nào, làm gã không những không cứu được mỹ nhân mà còn bị nàng cứu lại, để cuối cùng được đền đáp bằng sự ruồng rẫy vô tình. Từ sau khi cuồng nhiệt say đắm Doãn Thanh Nhã, gã lần đầu tiên cảm thấy tâm tàn ý lạnh. Bất kể gã có cố nhìn nhận hiện thực sai lệch thế nào, chung qui lại gã vẫn là kẻ phiêu lãng giang hồ từ nhỏ, biết rõ rằng nếu để cho Doãn Thanh Nhã quay lại Lương Hồ, thì không muốn cũng đành phải nhất đao đoạn tuyệt. Thật khó nói bản thân gã liệu có dám đến cản cứ của Lương Hồ bang mà tìm nàng không?

Cao Ngạn tự đánh giá bản thân rất thành thạo trong việc đối phó với nữ nhi, thậm chí loại mỹ nhân giống như Doãn Thanh Nhã rất thích những lời đường mật rót vào tai, lại dễ cuốn hút bọn ong bướm. Tệ nhất là nàng xuân tình vừa chớm, đa tình và dễ thay đổi, sợ rằng không quá nửa năm hay một năm, nàng ta đã vứt gã ra khỏi tâm trí. Ôi! Thời gian nửa năm hay một năm trôi qua chỉ trong chớp mắt, không biết trong khoảng thời gian ngắn ngủi này liệu có thể thu phục lại được Biên Hoang Tập hay không. Bản thân liệu có nên nản lòng không đây?

Chính lúc gã đang than vãn thì tiếng gió nổi lên, Tiểu Bạch Nhạn như từ trên trời hạ xuống bên cạnh gã, hoảng hốt nói: “Chạy mau! Địch nhân đến.”

Cao Ngạn vui sướng ra mặt, thậm chí Trác Cuồng Sinh chắc là đang lấy công chuộc tội, ép nàng phải chạy trở lại, vội ra về anh hùng cứu mỹ nhân, vỗ ngực nói: “Đã có Cao Ngạn ta ở đây, nguy khốn nào cũng có biện pháp.”

Tiểu Bạch Nhạn vội nói: “Người còn không chạy thì ta cũng mặc kệ người. Ôi chào! Mặt Tây thì có Hoang nhân, hai mặt Đông Nam lại là quan binh, chỉ có vượt qua Hoài Thủy tiến vào Biên Hoang, mới may ra có biện pháp để quay lại được Lương Hồ. Cao Ngạn chết tiệt, người rốt cục theo hay không theo người ta nào.”

Mộ Dung Chiến lên tiếng: “Ta có một tin tức tốt lành muốn công bố, chúng ta đã đoạt được gần ba ngàn chiến mã cùng một lượng lớn lương thực từ tay Kinh Châu quân.”

Đinh Tuyên vui mừng: “Hiện tại ta đã có thể thành lập nên một đạo kỵ binh năm ngàn người, cộng thêm thủy quân của ta, bất cứ ai muốn làm phiền chúng ta cũng cần phải nghĩ lại.”

Điêu Mãnh tiếp: “Bước tiếp theo của chúng ta sẽ như thế nào, xin Lưu gia ra chỉ thị.”

Lưu Dụ nghiêm mặt nói: “Vấn đề cấp bách hiện giờ là phải đoạt được thuyền chở lương giao dịch giữa Lương Hồ bang và Diêu Hưng, việc này thập phần khẩn cấp, chúng ta phải chặn đánh thuyền lương của Hắc Trường Hanh trước, sau đó mới có thể khiến cho phe của Diêu Hưng trúng kế.”

Quay về phía Giang Văn Thanh nói: “Việc này giao đại tiểu thư phụ trách, mười hai cỗ Song Đầu Thuyền lập tức khởi hành, y theo kế hoạch đã định sẵn mà hành sự.”

Giang Văn Thanh liếc gã một cái, vui vẻ đáp ứng: “Linh mệnh!”

Lưu Dụ lại hướng về Mộ Dung Chiến nói tiếp: “Mộ Dung đương gia suất lĩnh hai ngàn kỵ sĩ, sáng sớm ngày mai xuất phát, y theo kế hoạch mà phối hợp trên bộ với đại tiểu thư, để cho người ngựa có đầy đủ thời gian nghỉ ngơi.”

Mộ Dung Chiến cao giọng dạ ran.

Lưu Dụ mỉm cười: “Còn những người khác thì không cần phải gấp rút lên đường, cứ dọc bờ Hoài Thủy mà tiến về căn cứ Bí Hồ, dựa vào sự hiểm yếu của Hoài Thủy mà bảo đảm an toàn. Đợi khi đến được căn cứ mới thì chúng ta muốn ngựa được ngựa, muốn lương có lương.”

Mọi người đồng thanh hưởng ứng.

Ánh mắt của Lưu Dụ chuyển về phía Trác Cuồng Sinh.

Trác Cuồng Sinh vội vã xua tay nói: “Không cần chọn ta, bản thân ta cái gì cũng làm, chỉ không biết giải quyết việc trong nhà thôi.”

Mọi người không nhịn được lại rộ lên cười.

Lưu Dụ không cười, hỏi: “Ta chỉ muốn hỏi người xem ai là người thích hợp cho việc làm tổng chỉ huy cuộc hành quân này!”

Điêu Mãnh ngạc nhiên: “Không phải là Lưu gia thì là Đồ gia hai vị lão nhân gia các người, còn cần gì phải hỏi?”

Lưu Dụ nói: “Ta phải tự mình đến Thọ Dương gặp Hồ Bân, nhằm đả thông cửa khẩu thủy vận sau này.”

Ánh mắt mọi người đều đổ dồn về phía Đồ Phụng Tam, gã thở dài: “Ta phải tới Kinh Châu ngay để xử lý chút việc, mười lăm ngày sau sẽ cùng hội họp với các vị tại căn cứ Bí Hồ!”

Trác Cuồng Sinh nói: “Bí Hồ, Bí Hồ, thuyết thư liên tục phải nói đến Bí Hồ, hiện tại bốn quán chủ chính thức mệnh danh cho Bí Hồ là Phượng Hoàng Hồ, chính là chỉ phượng hoàng phục sinh từ trong lửa, cũng chỉ rõ uy phong trong tương lai của chúng ta.”

Điêu Mãnh là người đầu tiên vỗ tay tán thành, mọi người cũng đều khen hay.

Lưu Dụ nói: “Chức tổng chỉ huy hành quân sẽ do Cơ công tử của chúng ta đảm đương, vì gã tính cẩn thận và chu đáo.”

Mọi người đều rền vang hưởng ứng.

Lưu Dụ cùng Đồ Phụng Tam đưa mắt nhìn nhau, đều nhận ra cảm xúc trong lòng đối phương, tình cảnh này thật không dễ mà có được. Hoang nhân gần như tan tác cuối cùng đã phản chân trở lại, vì đại kế phản công Biên Hoang Tập mà đặt được tình đoàn kết trước giờ chưa từng có. Trước khi Biên Hoang Tập lần đầu thất thủ, thì đây là điều khiến người ta thật khó mà tưởng tượng nổi.

258. Hoài Thủy Dạ Thoại

Tiểu Bạch Nhận lướt đến bên cạnh gã, mỹ nữ này cũng thật kỳ quái, vừa mới luôn mồm đòi dạy dỗ Cao Ngạn một trận mà hiện tại lại như không có chuyện gì xảy ra, thân mật vai kề vai đứng cạnh gã, đưa mắt dò xét hoang thôn tĩnh lặng như quỷ vực, hơn ba chục gian nhà chỉ có hai ba gian là tạm còn hoàn chỉnh, có thể cung cấp được chỗ trú thân qua một đêm.

Cao Ngạn chỉ vào lâu môn đồ nát nói: “Làng mà có lâu môn tất nhiên phải quy mô! Thôn này gọi là Cao gia thôn. Ta không phải là bịa đặt không có căn cứ đâu nhé, nàng nhìn điểm còn sót lại này xem, chính là điểm ở đỉnh đầu của chữ Cao (). Ha ha!”

Doãn Thanh Nhã dẫn chiếc miệng nhỏ có chút vẻ trẻ con lên, bĩu môi khinh thị: “Nhớ nhé!”

Cao Ngạn nói: “Thế nào cũng được! Trời sắp tối đen rồi nương tử à! Chúng ta tối nay ở nơi này cùng nhau qua... Hi! Không phải là cùng nhau qua đêm, là ngủ nhờ một đêm thì thế nào?”

Doãn Thanh Nhã “hi hi” cười đáp: “Người rõ ràng cố ý.”

Cao Ngạn thấy nàng chỉ xét nét so đo “cùng trải qua một đêm xuân” hay “ngủ nhờ một đêm”, mà không phản đối việc gã gọi nàng là nương tử, trong lòng vô cùng vui sướng. Cười hi hi nói: “Đã nói là thế nào cũng được mà! Phía trước chỗ này không thấy có thành, phía sau lại không gần trấn, chỉ mong có được một mái nhà che đầu thì nay đã có rồi. Thế nào, nương tử chịu khó được không? Tương lai ta kiếm được tiền sẽ mua một căn nhà lớn cho nàng, sau đó chúng ta sẽ phân công hợp tác, phần nàng thì chỉ cần phụ trách sinh hài tử.”

Doãn Thanh Nhã muốn làm vẻ mặt nghiêm nghị không cười, song lại tức thì không nhịn được rung rung cười khúc khích như nhành hoa rung rinh trước gió, vừa hồng hển thở vừa giận dữ nói: “Cái tên tiểu tử giáo quyết chết tiệt nhà ngươi! Còn tiếp tục nói thêm một câu ‘nương tử này nương tử kia’ nữa thì ta sẽ đem rút cái lưỡi của ngươi ra. Ai sinh hài tử cho ngươi!”

Cao Ngạn mở cờ trong bụng, nói: “Vi phu sao dám không nghe theo?”

Doãn Thanh Nhã làm ra vẻ muốn đánh gã, dọa Cao Ngạn phải nhảy lui ra xa.

Tiểu mỹ nhân này hằm hằm lườm gã một cái, sau lại như nghĩ tới điều gì đó, dòm vào trong thôn dò xét, hạ thấp giọng hỏi: “Có phải là có rất nhiều người đã chết ở đây không?”

Cao Ngạn quay lại bên cạnh nàng, hỏi: “Nàng đã từng giết người hay chưa vậy?”

Doãn Thanh Nhã lắc đầu nói: “Người hãy còn chưa chết thì ta có thể tính là chưa từng giết người!”

Khi nàng nhắc lại chuyện ám toán gã, Cao Ngạn căn bản chỉ xem đó là lời nói đùa vui, đáp: “Thế là được rồi! Không giết người thì sẽ không có oan hồn đeo bám, bọn chúng sẽ không phạm đến nàng đâu.”

Doãn Thanh Nhã nghe vậy rung mình một cái, hai tay vô thức ôm chặt cánh tay Cao Ngạn, mặt hướng về phía gã nói: “Nhưng người đã từng giết người mà, bọn chúng đến hại người, cũng sẽ mang tai vạ đến ta đang như cá trong ao.”

Cao Ngạn bị động tác thân mật do nàng chủ động làm cho điên đảo thần hồn, ngất ngây nói: “Vi phu ta hiện nay chỉ làm phong môi chứ không phải làm thích khách, làm sao từng giết qua một người nào được?”

Doãn Thanh Nhã vẫn còn ba phần tỉnh táo, cau mày nói: “Không cho phép người tự xưng vi phu, cái trò vật vãnh thích chiếm tiện nghi người khác của người thực ra chỉ làm người ta chán ghét, bộ người chán sống rồi sao?”

Cao Ngạn ghé sát bên đôi tai nhỏ nhắn của nàng dọa nạt: “Ngàn vạn lần chó có ở nơi có nhiều quỷ dữ cư trú, mà giết người lúc đêm hôm khuya khoắt, bởi vì...”

Mặc dù Doãn Thanh Nhã biết rõ gã đang bỡn cợt nhưng cả thân hình yếu đuối vẫn không ngừng run lẩy bẩy, nhích sát lại gần bên gã giận dữ nói: “Không được nói nữa! Ôi! Ta thế nào cũng không vào trong thôn để ngủ đâu, đi tìm chỗ khác thôi!”

Cao Ngạn trái lại trong lòng mừng rỡ, thầm nghĩ nàng sợ quỷ thì lão tử càng tiện chiếm tiện nghi nàng hơn. Lại lần nữa vỗ ngực huênh hoang nói: “Yên tâm vào thôn đi! Bọn họ đều họ Cao, coi như cũng thân cận cùng họ hàng với ta, tất sẽ không làm phiền nàng đâu. Chỉ có điều chúng ta sẽ phải giả trang thành vợ chồng, còn nếu như nàng không phải là nương tử của ta thì bọn họ sẽ có ý nghĩ khác đây.”

Doãn Thanh Nhã ngây thơ hỏi: “Tên thôn này quả thực là Cao gia thôn chứ?”

Cao Ngạn từ lúc sinh ra đến giờ chưa từng nhanh nhẹn khác thường như vậy, vội vàng đáp: “Vi phu sao lại lừa nương tử? Chẳng lẽ gọi Doãn gia thôn à? Đỉnh đầu của chữ Doãn có một nét bút vạch ngang () cơ mà?”

Doãn Thanh Nhã hoài nghi: “Người lại đang chiếm tiện nghi của ta.”

Đoạn đẫy gã ra xa, giận dữ nói: “Mau đi tìm chỗ khác thôi, chỗ này ta không vào đâu.”

Cao Ngạn buông thông tay xuống nói: “Khu vực này chỉ có mỗi một thôn này thôi, nếu không phải nơi nơi đều bị tuyết phủ đầy thì ta có thể cùng nàng đếm bước dạo ngắm sao đêm. Thêm vào đó, nếu mà kể tới chuyện ma quỷ lộng hành thì ở trong Cao gia thôn này tính ra còn yên ổn hơn.”

Doãn Thanh Nhã dậm chân giận dữ nói: “Không nói nữa! Không cho phép người nhắc lại chữ quỷ nữa.”

Cao Ngạn trong lòng thầm nghĩ là tự nàng nói trước, hiện tại thì lại trách cứ ta. Cười hi hi nói: “Nương tử bớt giận, theo vi phu vào trong nào! Bảo đảm có thể khiến cho nàng một lần ngạc nhiên mừng rỡ.”

Đồng thời nháy mạnh mắt một cái, biểu thị việc xưng hô vi phu nương tử gì gì đó chỉ là kế quyền biến tạm thời, là sách lược đối phó với bọn quỷ Cao gia.

Doãn Thanh Nhã vẫn còn do dự.

Cao Ngạn than vãn: “Đành phải nói rõ cho nàng biết sự thật vậy! Sau khi mặt trời xuống núi, oan hồn ẩn nấp tại các thôn làng ở Biên Hoang tất cả sẽ đều rời khỏi sào huyệt, ra hoạt động ở vùng núi. Vì vậy trú ở trong thôn ngược lại là an toàn nhất, huống chi lại là Cao gia thôn ta. Hiểu rõ chưa?”

Tiếp đó cầm ngọc thủ trắng trẻo ấm mềm của nàng, nói: “Đi nào! Vạn sự đã có vi phu lo liệu.”

Doãn Thanh Nhã quên mất ngọc thủ của nàng đang bị gã chiếm hết tiện nghi, bị gã kéo vào trong thôn.

Thuyền buồm từ Qua Thủy chuyển hướng tiến vào Hoài Thủy, ngược dòng đi lên hướng Tây.

Mười hai người cầm lái đều là cao thủ của Chấn Kinh hội, là thân tín của Đồ Phụng Tam, theo y quay về tiềm nhập Kinh Châu. Lưu Dự tiện có thuyền Đồ Phụng Tam cũng ngồi nhờ đến Thọ Dương gặp Hồ Bán.

Hai người đứng tại mũi thuyền, nhìn thuyền đập gió rẽ sóng, trong lòng đều có rất nhiều xúc cảm, nhất là trong thế yếu sau khi trải qua nhiều gian khổ mới tới được thời kỳ thắng lợi huy hoàng.

Đồ Phụng Tam cười khổ: “Ta có chút sợ hãi khi phải trở lại Kinh Châu.”

Lưu Dự gật đầu đáp: “Ta hiểu tâm tình của Đồ huynh.”

Đồ Phụng Tam nói: “Thời niên thiếu ta đã từng cùng với Hoàn Huyền cả hai đồng thời ưa thích một nữ hài tử, chỉ có điều ta đem tình cảm giấu kín trong lòng bởi vì ta biết rõ tính cách bá đạo của Hoàn Huyền. Vậy mà lại còn bị ép phải nghe quá trình hắn đoạt được nữ hài tử ấy vào tay như thế nào, thống khổ dạng này thật không thể nói rõ được cho người ngoài cuộc hiểu.”

Trái tim của Lưu Dự co thắt lại một cái rất mãnh liệt. Biết rõ không nên hỏi song vẫn mơ mơ hồ hồ: “Sau đó thì thế nào?”

Đồ Phụng Tam xuất hiện vẻ mặt đau xót hiếm có, ảm đạm đáp: “Sau đó ư? Ôi! Ta có thể không nói được không?”

Lưu Dự ngạc nhiên: “Hoàn Huyền không yêu thích nàng ấy nữa à?”

Đồ Phụng Tam đáp: “Nàng chỉ là bị Hoàn Huyền dùng thủ đoạn bỉ ổi mà giành lấy được vào tay, còn sự thật trong tim nàng đã có hình bóng khác, mà người đó lại là ta. Hoàn Huyền tên khốn kiếp này thực không phải là người mà là súc sinh. Sắc mặt của người vì sao lại biến thành khó coi như vậy?”

Lưu Dụ cố cưỡng ép cảm giác cảm uất cùng bất lực xuống, nói: “Ta đối với tình huống khi đó của Đồ huynh, có đồng cảm chẳng khác nào chính bản thân cũng đã trải qua vậy.”

Ánh mắt Đồ Phụng Tam hướng ra khoảng không tối tăm mù mịt trước mặt, nói: “Cho tới tận thời khắc ngừng thở, nàng vẫn không muốn nói ra tên ta.”

Lưu Dụ toàn thân chấn động hỏi: “Hoàn Huyền đã ra tay ác độc ngắt hoa vùi nhụy ư?”

Đồ Phụng Tam đáp: “Hắn ta bản tính hung tàn, có việc gì là không thể làm đâu.”

Lưu Dụ cau mày: “Hạng người này thì liệu có ai có thể nguyện lòng bán mạng vì hắn?”

Đồ Phụng Tam nói: “Các đại tướng hiện giờ của hắn đều là người trước đây đi theo Hoàn Xung, hắn chỉ là kế thừa gia sản của Hoàn Xung. Ta lần này tới Giang Lăng, ngoài việc an bài cho người trong tộc cùng các thuộc hạ cũ dời đến Biên Hoang tập còn muốn phân hóa thế lực của Hoàn Huyền, khiến gã chỉ có thể dựa được vào tướng lĩnh Hoàn thị. Bằng không với tình huống chia năm sẻ bảy hiện giờ của Bắc Phủ binh, căn bản không phải đối thủ của Kinh Châu quân.”

Lưu Dụ nói: “Hoàn Huyền liệu có biết được người mà nữ hài tử đó yêu là người không? Hay chỉ là lừa người mà nói rằng không biết.”

Đồ Phụng Tam lạnh lùng đáp: “Có phải như vậy hay không cũng không có quan hệ gì nữa.”

Lưu Dụ nói: “Lúc đó Hoàn Xung còn sống, sao lại dung túng hắn tùy tiện giết người?”

Đồ Phụng Tam đáp: “Nếu nàng xuất thân quyền quý, sự tình làm âm ỉ lên, Hoàn Huyền tất sẽ gặp rất nhiều phiền phức. Chỉ hận một nỗi nàng ấy là con gái nhà hàn vi, Hoàn Huyền căn bản không có gì phải kiêng dè cả.”

Lưu Dụ trong lòng thầm nghĩ dù cho có là con gái nhà quyền quý thì sao chứ, không phải kết quả cũng vẫn như thế, khó thoát khỏi ma chướng của Hoàn Huyền ư?

Đồ Phụng Tam thở dài một hơi, nói: “Kể từ ngày đó trở đi, ta mặc dù có rất nhiều nữ nhân vẫn không hề có một lần nào động lòng giống vậy. Chỉ có Kỷ Thiên Thiên khiến ta nhớ tới nàng, bọn họ có rất nhiều điểm cực kỳ tương đồng, đặc biệt là ánh mắt và nét mặt tươi cười của bọn họ.”

Lưu Dụ nghe vậy phát ngây cả người, nếu không phải y tự mình nói ra, ai nghĩ được Đồ Phụng Tam có một mặt đa tình như vậy. Nhưng Đồ Phụng Tam nguyện lòng dốc hết tâm sự với gã, hiển thị y đã coi Lưu Dụ gã là tri kỷ.

Ý nghĩ này làm dịu bớt đi chút ít thống khổ vì Vương Đạm Chân ẩn tận sâu trong lòng gã.

Mỗi người đều có một truyện khác nhau, là bí mật giấu sâu tận đáy lòng, có thể kể lại cho người khác khẳng định đã qua nhiều lần chất lọc, là sự thật đã được tinh lọc cho trở nên sáng sủa dễ hiểu. Gã không tin dung mạo mỹ lệ của đối tượng Đồ Phụng Tam yêu lúc ban đầu lại có thể sánh cùng nhan sắc khuynh quốc khuynh thành của Kỷ Thiên Thiên. Song gã lại hiểu rất sâu sắc rằng tồn tại dai dẳng trong ký ức của Đồ Phụng Tam, hình ảnh mỹ miều của người thiếu nữ ấy sẽ không một ai có thể thay thế được.

Để phân tán tinh thần của Đồ Phụng Tam, cũng khiến bản thân khỏi phải tưởng nhớ tới Vương Đạm Chân, Lưu Dụ hỏi: “Người và Nhiếp Thiên Hoàn thế nào lại phát triển đến tình cảnh không thể cùng tồn tại như hiện nay?”

Ánh mắt Đồ Phụng Tam quay lại phía Lưu Dụ, sau khi ngưng thần nhìn gã hồi lâu mới thoáng hiện ra vẻ mặt lạnh lùng tàn khốc khiến người ta phải phát rét: “Ta là vì có người anh cả bị Nhiếp Thiên Hoàn giết hại nên mới nỗ lực rèn luyện bản thân, cuối cùng là mặc giáp xông trận, toàn lực độ sức cùng hắn. Hiện tại người đã rõ ta vì sao sau khi biết được Hoàn Huyền câu kết cùng Nhiếp Thiên Hoàn lại lập tức mất hết hy vọng với Hoàn Huyền, tuyệt không coi hắn là bạn nữa.”

Lưu Dụ ngây người: “Hoàn Huyền rõ ràng đã bức người tạo phản.”

Đồ Phụng Tam ngửa đầu nhìn trời, bình tĩnh đáp: “Ta đã có dự tính tới kết cục tồi tệ nhất khi quay lại Giang Lăng, ta đã có tâm lý chuẩn bị lượm xác tộc nhân bởi vì ta quá hiểu Hoàn Huyền. Hắn có rất nhiều khuyết điểm, song cũng có sở trường đặc biệt không ai có thể coi thường được, đó là tài năng quân sự trời

phú cùng thanh Đoạn Ngọc Hàn. Ai ai cũng đều nghĩ người tàn độc và ra tay lạnh lùng nhất ở Kinh Châu là Đồ Phụng Tam ta, song ta biết rõ rằng trên phương diện đó ta thật còn xa mới bằng được Hoàn Huyền, hấn chỉ làm việc hấn cho là nên làm nhất. Trước mặt hấn, bất kỳ sơ xuất nào cũng đều có thể dẫn tới họa sát thân, hấn tuyệt không dung thứ cho người bất kỳ cơ hội xoay chuyển nào cả.”

Lưu Dụ hừ lạnh: “Hấn không phải muốn đuổi cùng giết tận ngươi sao? Ngươi hiện tại không phải vẫn đang sống khỏe đó thôi?”

Đồ Phụng Tam mỉm cười nói: “Kết cục của Giang Hải Lưu thì thế nào? Ta là nhờ được lấy nhiệm vận may của ngươi nên mới có thể ngồi đây cùng ngươi thoải mái tâm sự. Sau khi tự thành lập nên Chấn Kinh hội thì ta đã nghĩ bản thân không thể kết bằng hữu chân chính được thêm lần nào nữa, nghĩ không ra đầu tiên thì có Mộ Dung Chiến, hiện tại lại nhiều thêm ngươi và Yến Phi, quả thực là khó đoán.”

Lưu Dụ vui mừng nói: “Ngươi nguyện lòng trở thành tri kỷ của ta, thực đúng là vinh hạnh của ta.”

Đồ Phụng Tam than vãn: “Bằng hữu chân chính có được không dễ, nhưng hiện giờ ta lại cũng lo sợ.”

Lưu Dụ không hiểu hỏi lại: “Bằng hữu tốt sao lại phải sợ?”

Đồ Phụng Tam cười khổ: “Con người vốn hay thay đổi. Ta và Hoàn Huyền là bạn cùng chơi từ hồi hầy còn tè dầm, cùng đọc sách, cùng tập võ, trò vui đùa nào cũng hai người cùng tham dự, ta chưa từng coi hấn là chủ tử, hấn cũng không coi ta như tôi tớ. Khi đó cả hai đều vô tư không hề có chút xảo quyệt, cũng không có xung đột về lợi ích, ai có chuyện gì cũng nói ra, dốc hết lòng với người kia không chút giấu diếm. Hấn thường luôn tức tối bất bình việc Tư Mã thị kiểm chế Hoàn gia bọn hấn, còn ta thì hoàn toàn đứng về phe của hấn.”

Lưu Dụ ngắt lời: “Giao tình sinh tử giữa ta và ngươi là vĩnh viễn không bao giờ thay đổi.”

Đồ Phụng Tam song mục lấp lánh thần quang chăm chú nhìn gã, sau khi trầm mặc hồi lâu, thì chua chát gượng cười: “Ta tuyệt không hề hoài nghi thành ý mà Lưu huynh nói ra vào thời này khắc này. Nhưng con người vốn hay thay đổi, cùng với sự khác biệt về quyền thế và địa vị, con người tự nhiên cũng sẽ có thay đổi, đã bước chân vào rồi thì khó mà quay đầu thoát ra nổi, những gì của trước đây đều không còn phù hợp nữa, lúc ấy ngươi vì bảo vệ thực tại trước mắt - cần thiết thì sẽ không từ thủ đoạn, những việc khác tất cả đều trở thành thứ yếu.”

Lưu Dụ muốn nói mà không nói nên lời.

So với trước đại chiến Phì Thủy, chính bản thân gã cũng đã thay đổi rất nhiều. Gã trước kia mộc mạc hồn nhiên, tràn đầy lý tưởng, còn bản thân hiện tại có phải vẫn còn là Lưu Dụ ấy hay không?

Bèn đáp: “Ta tán thành kiến giải của Đồ huynh, song ta vĩnh viễn không bao giờ biến thành hạng người giống như Hoàn Huyền.”

Đồ Phụng Tam gật đầu nói: “Bởi vì bọn ngươi căn bản là hai con người hoàn toàn trái ngược, xuất thân cũng đã cách biệt một trời một vực. Hoàn cảnh hiện tại của hai người bọn ngươi cũng có khác biệt lớn. Nhưng bằng vào việc hiện không ngừng leo lên được vị trí cao hơn, rồi sẽ có một ngày ngươi đạt đến được vị trí của hấn. Lúc đó ngươi cũng sẽ không thể tự mình quyết định được tốt xấu, tất phải vì toàn cục mà suy tính, đến cái ngày đó, ngươi mới có thể lĩnh hội được hết toàn bộ những lời ta nói ngày hôm nay.”

Lưu Dụ ngẫm thử dài một tiếng, ông trời thế nào lại xui khiến Tạ Huyền coi trọng gã, rồi lại đặt gã vào vị trí thế này? Gã hiện tại đích thực đã không còn đường lui, chỉ có thể tiếp tục hướng thẳng đến mục tiêu mà tiến.

Bèn nói lảng sang chủ đề khác: “Lần này đến Giang Lăng, ngươi chuẩn bị nhân thủ từ ai?”

Đồ Phụng Tam hời hợt nói: “Ta sẽ gặp vài người có ích để nói chuyện.”

Lưu Dụ kinh ngạc hỏi: “Không sợ thế mạo hiểm quá ư? Ngươi bằng vào cái gì mà thuyết phục người khác dụng tới Hoàn gia? Nếu như bị phản bội, ngươi khẳng định không có thể còn mạng sống mà rời khỏi Giang Lăng.”

Đồ Phụng Tam đáp: “Bằng chính vào tác phong, tính tình phản phúc khó tin của Hoàn Huyền, bằng vào sự biến triển của tình huống trong tương lai với sự thật về việc chúng ta phản công Biên Hoang tập thành công. Ta chẳng hề hy vọng đạt được thành quả chóng vánh tức thì, mà muốn gieo rắc được chút mầm trước đã.”

Lưu Dụ không hiểu hỏi lại: “Biến chuyển tương lai là ám chỉ cái gì vậy?”

Đồ Phụng Tam hạ giọng: “Chỉ cần Lưu Lao Chi thực sự bán đứng liên minh Hoàn Huyền, Vương Cung và Ân Trọng Kham thì Hoàn Huyền lần này khẳng định sẽ phải thấy không được mà lui, việc này sẽ tạo nên ngăn trở nghiêm trọng đối với thanh uy của hần. Thêm vào chuyện tiểu phạt chúng ta lần này của liên quân Lương Hồ, Kinh Châu thất bại thảm hại, hao binh tổn tướng, Hoàn Huyền trong thời gian ngắn tới sẽ không thể có lực mà hành động được gì cả. Nếu tình huống như vậy phát sinh, lão cáo già xảo quyệt Tư Mã Đạo Tử sẽ lợi dụng cơ hội hiếm có này thế nào?”

Lưu Dụ gật đầu tán đồng: “Đồ huynh rất có tầm nhìn xa trông rộng. Cơ hội khó gặp, Tư Mã Đạo Tử sẽ không bỏ qua cơ hội phân hóa Kinh Châu quân này.”

Đồ Phụng Tam bổ sung: “Tư Mã Đạo Tử rành nhất việc sử dụng âm mưu thủ đoạn ác độc, lại thêm từ chỗ ta biết được nhược điểm lớn nhất của Hoàn Huyền, chính là bản tính tự coi mình là trung tâm, chỉ chăm chăm biết đến lợi ích của bản thân. Hạng người này, nếu có thể chọn lựa, khẳng định không ai muốn cùng hợp tác với hần. Ta đã ngã vào điểm này nên mới quay trở lại Giang Lăng thử xem sao. Kể cả không thể lật đổ hần, cũng có thể khiến hần tạm thời không có sức mà xâm phạm Kiến Khang, giúp chúng ta tranh thủ thêm chút ít thời gian cho kế hoạch phản công Biên Hoang tập. Bằng không nếu để Hoàn Huyền chỉ một lần hành động mà công hãm được Kiến Khang, ta và người khẳng định chết không có chỗ chôn thân.”

Lưu Dụ cảm kích gật đầu: “Có Đồ huynh trợ giúp, quả đúng là phúc khí của Lưu Dụ ta.”

Đồ Phụng Tam vui vẻ nói: “Còn nói mấy lời khách sáo này làm gì, nói đến cùng thì ta cũng vì bản thân mà thôi. Chỉ có điều nhìn vào tình huống phát triển trước mắt, Kiến Khang sớm muộn gì cũng sẽ rơi vào tay Hoàn Huyền. Đối với chúng ta mà nói, sự việc này phát sinh đương nhiên càng muộn càng tốt.”

Lưu Dụ nói: “Hóa ra người vẫn duy trì cái suy nghĩ bi quan ấy, ta so với người thì lạc quan hơn một chút. Lưu Lao Chi trước sau vẫn nắm quyền ở Bắc Phủ binh, đối với Hoàn Huyền khẳng định sẽ không bàng quan ngồi nhìn đâu.”

Đồ Phụng Tam đáp: “Mấu chốt là ở Tư Mã Đạo Tử, trước còn có Tạ An, Tạ Huyền, luôn kiềm chế hần mọi nơi mọi lúc. Còn hiện giờ hần nắm được đại quyền trong tay, khẳng định sẽ tìm mọi cách để tạo ra một đạo binh mới, cũng sẽ ra sức làm suy yếu đi Bắc Phủ binh, như vậy thì giữa hần và Lưu Lao Chi sẽ xuất hiện mâu thuẫn khó lòng hóa giải nổi.”

Lưu Dụ nói: “Nếu xuất hiện tình huống như vậy, đối với chúng ta chỉ có lợi chứ không có hại, chỉ cần chúng ta giành lại được Biên Hoang tập, Lưu Lao Chi sẽ phải chuyển qua thỏa hiệp với chúng ta.”

Đồ Phụng Tam nói: “Quả đúng là như vậy. Nhưng ta phải chỉ ra rằng vấn đề nằm ở phía Lưu Lao Chi, Hoàn Huyền liệu có thể phong tỏa Đại Giang, công hãm Kiến Khang hay không, mấu chốt là ở thái độ của Bắc Phủ binh.”

Lưu Dụ nói: “Tình huống tồi tệ nhất là Lưu Lao Chi bàng quan không chịu có hành động gì, mặc cho Hoàn Huyền thu thập Tư Mã Đạo Tử. Nhưng ngày nào còn Bắc Phủ binh tọa trấn rình rập ở Quảng Lăng thì Hoàn Huyền đến cuối cùng vẫn không dám ngồi lên để vị.”

Đồ Phụng Tam mỉm cười: “Người quá khinh thường hần rồi, nếu phát sinh sự việc như vậy, Hoàn Huyền sẽ có cơ hội triển khai sở trường của hần, là ám sát, khủng bố, hối lộ, phân hóa cùng đủ mọi thể loại thủ đoạn khác, khiến Bắc Phủ binh hoàn toàn tê liệt. Đến lúc đó, chỉ có một người có khả năng cứu vãn tình hình tuyệt vọng của Bắc Phủ binh, mà người đó lại là Lưu Dụ người.”

Lưu Dụ nhất thời tắc họng không nói nên lời.

Đồ Phụng Tam nói: “Ta có một thỉnh cầu.”

Lưu Dụ kinh ngạc hỏi: “Sao đột nhiên lại khách khí như vậy, tất cả đều là huynh đệ, nói cái gì cũng đều được cả.”

Ánh mắt của Đồ Phụng Tam hướng ra Biên Hoang ở mặt bắc dòng Hoài Thủy, từng chữ từng chữ chậm chậm nói: “Có một ngày Lưu huynh trở thành người có quyền thế cao nhất tại Nam phương, xin đừng quên Biên Hoang tập, xin hãy để cho Hoang nhân được tiếp tục cuộc sống tự do của bọn họ.”

Lưu Dụ ngạc nhiên nói: “Người không ngờ lại nhận định rằng tương lai sẽ có một ngày ta hủy diệt Biên Hoang tập à? Điều này tuyệt đối không thể xảy ra.”

Đồ Phụng Tam cười khổ: “Ta không tranh luận vấn đề này với ngươi, tóm lại sẽ có một ngày ngươi hiểu rõ được vì sao ta lại có lời thỉnh cầu này. Giết Hoàn Huyền xong, ta tuyệt không có hứng thú quan cao lộc hậu, quyền thế địa vị gì cả, chỉ hy vọng có một chỗ trú thân, mà trên đời không có địa phương nào khác hợp với ta giống như Biên Hoang tập, ta hiện tại chính là đang tính toán cho tương lai đó. Tới rồi!”

Thành Thọ Dương đã xuất hiện ở trước mặt.

Đây không phải một tòa thành trì thông thường, mà là đại biểu cho vinh nhục thịnh suy của Hán tộc, đã trở thành tượng trưng của một vị đại danh tướng danh truyền thiên cổ - Tà Huyền.

259. Hoang Thôn Quỷ Tung

Cũng tại triền núi cao này, Yến Phi đã cùng Tôn Ân lần đầu quyết chiến, chung cuộc không những thất bại mà còn bị ni Huệ Huy mang đi, sau đó lại chặn đoạn tâm mạch chàng rồi đem chôn dưới đất tránh để Tôn Ân tìm thấy. Nào hay lần thứ hai quyết chiến, ni Huệ Huy lại có liên can trực tiếp, kết quả đã không chịu nổi năng lượng lúc Tiên môn bị phong bế phát nổ, nên ngọc nát hương tan. Trái lại thương thế của bản thân chàng lại nhẹ nhất trong ba người.

Yến Phi, Tôn Ân và ni Huệ Huy hình thành một quan hệ vi diệu, thiếu mất người nào khẳng định cũng không thể làm tam bội hợp nhất để khai mở Tiên môn. Yến Phi ẩn ước cảm thấy trong đó thực sự hàm chứa đạo lý huyền diệu, lại không có cách nào để miêu tả cụ thể. Điều này phải chăng như ni Huệ Huy miệng vẫn hay nói là “Tiên duyên”?

Ôi!

Thiên Thiên! Hiện tại nếu như có nàng ở bên cạnh, thế giới này sẽ viên mãn vô khuyết. Nếu nàng ở bên cạnh ta, ta sẽ nói với nàng: “Đối với Yến Phi ta nàng chính là Tiên môn, chỉ có thông qua nàng ta mới có thể tiến vào Động Thiên Phúc Địa.”

Bất quá giả thiết có một ngày ta nắm được pháp quyết khai mở Tiên môn, lại có thể cùng nàng tay trong tay rời đi thì nàng có muốn theo ta rời khỏi cái thế giới chứa đầy hận thù, cũng chứa đầy tình yêu này, đi tới một bên bờ khác để tiến vào Động Thiên Phúc Địa, cùng nhau trở thành một đôi thần tiên quyền thuộc hay không? Nghĩ tới đây, Yến Phi chạy xuống sườn núi hoang, lướt như bay về phía Biên Hoang tập, phong thái tiêu sái nhàn hạ.

Chàng rút cuộc đã giải quyết được tâm ma, đem Tiên môn và Kỷ Thiên Thiên đánh đồng với nhau, lại tiến vào cảnh giới thai tức.

Cao Ngạn cười nói: “Đây chính là hành cung thứ bảy của ta”.

Tay của Doãn Thanh Nhã sử một thủ pháp để thoát khỏi bàn tay gã, tức giận nói: “Tên tiểu tử này rất biết cách lợi dụng cơ hội để chiếm tiện nghi, ta...”

Cao Ngạn đưa ngón tay đặt trên môi, làm điệu bộ ngăn lời, thấp giọng dè dặt: “Không được lớn tiếng như vậy, ồn ào sẽ làm bọn họ biết được chúng ta lén tới nơi đây, chúng ta sẽ khó có một buổi tối an bình”.

Doãn Thanh Nhã hạ giọng xuống không thể nhỏ hơn nữa thì thầm bên tai gã: “Nói chuyện thấp giọng có tác dụng gì? Nghe nói bọn họ có thể ngửi được sinh khí của người sống”.

Cao Ngạn ngửi thấy hơi thở như hương lan của nàng, trong lòng ngọt lịm, cố ý làm ra vẻ nghe không rõ đưa tai đến sát đôi môi thơm của nàng, làm Doãn Thanh Nhã như bị điện giật vội dịch người ra một chút.

Cao Ngạn vui mừng khôn xiết, mở miệng thuyết giảng, đôi môi mở ra khép lại không phát ra thanh âm nào.

Doãn Thanh Nhã đã quên mất việc massage y, khẩn trương nói: “Người nói cái gì?”

Cao Ngạn đưa tay ôm lấy bờ vai đẹp của nàng, ghé sát đôi tai nhỏ trong suốt như ngọc, hít lấy hương khí thanh xuân thơm ngát đầy sức sống của nàng, tâm thần ngây ngất nói: “Ta nói cho nàng biết một bí mật, nói xong nàng sẽ không còn sợ hãi nữa”.

Doãn Thanh Nhã để đôi môi gần sát tai hoa, thân thể mềm mại khẽ run lên, chau mày kinh ngạc hỏi: “Là thứ bí mật gì?”

Cao Ngạn đưa ngón tay chỉ vào một phòng nguyên vẹn nằm sau căn nhà bị phá nát trước mặt, nói: “Nàng cần lưu tâm nghe ta nói đây! Hành cung như thế này, tại Biên Hoang ta có tổng cộng mười tám cái, đây là tòa thứ bảy, ở đó có một phòng ngủ sạch sẽ, chuyên để ta dùng lúc dùng chân, lại dán phù chú ngăn ác quỷ, chỉ cần không rời khỏi phòng, cam đoan nàng có thể ngủ một giấc ngon lành”.

Doãn Thanh Nhã nói vẻ không yên tâm: “Còn lũ thiện quỷ thì thế nào? Chúng nó không phải có thể tự do xuất nhập sao?”

Cao Ngạn thiếu chút nữa nghẹn lời, chỉ biết đáp liêu: “Quỷ thiện lương chỉ ở bên cạnh nhìn, tuyệt sẽ không quấy rối chúng ta. Nàng nếu như gọi to nhiều lần hai tiếng phu quân, để cho chúng nó hiểu được nàng là cô vợ bé bỏng của ta, chúng nó khẳng định sẽ không bước vào phòng nửa bước”.

Doãn Thanh Nhã quay đầu lại nhìn y, nhờ chút ánh sáng của trăng sao, nhìn thấy được thần sắc say mê của y, tình ngộ nói vẻ không đồng ý: “Người ôm thế đã đủ chưa?”

Cao Ngạn tùy cơ ứng biến: “Ta không muốn chiếm tiện nghi của nàng, đây là một loại pháp lực cao cường, là bí pháp do Thất lão đạo chuyên giúp người tróc quỷ truyền thụ riêng cho ta, gọi là sinh khí liên minh, chỉ cần nam nữ có tình cảm ôm ấp một nơi, sẽ làm ma quỷ không dám đến gần, ta chỉ là muốn tốt cho nàng thôi!”.

Doãn Thanh Nhã hoài nghi: “Có chuyện này sao? Người lại lừa Thanh Nhã rồi?”

Cao Ngạn nói: “Nàng đã quên nơi này là Cao gia thôn rồi sao? Ta sao có thể ở trước mặt lịch đại tổ tông lừa thần gạt quỷ chứ?”

Doãn Thanh Nhã thoát ra khỏi tay y, tức giận nói: “Tên tiểu tử nhà ngươi đến chuyện phản bội tổ tông cũng mang ra nói được? Ít nói lời thừa đi, chúng ta hãy đi tới thôi!”.

Cao Ngạn hài lòng bảo: “Tiểu nương tử xin hãy theo vi phu”.

Doãn Thanh Nhã nhất chỉ điểm vào lưng gã, làm gã đau nhói tận tâm can, nhưng vẫn thông thả chụp lấy cánh tay nhỏ nhắn mềm mại của nàng, dẫn nàng cùng vòng ra sau căn nhà.

Trong khi Doãn Thanh Nhã đưa ánh mắt cảnh giác quét qua khu rừng thưa phía sau căn nhà, Cao Ngạn buông tay nàng ra, mở một cái cửa sổ đang đóng ra, nói: “Tiểu nương tử, mời vào”.

Doãn Thanh Nhã không làm theo mà nói: “Người vào trước đi”.

Cao Ngạn nói: “Nàng không sợ một mình lưu lại bên ngoài sao?”

Doãn Thanh Nhã không trả lời, như một làn khói đi vào phòng, Cao Ngạn cũng đi theo sau.

”Soạt”

Doãn Thanh Nhã đánh lửa thấp hỏa tập, giờ cao tay chiếu sáng cả gian phòng thấy có một chiếc giường, trong cái buồng nhỏ có một chiếc bàn và hai cái ghế, góc phòng có một chiếc hòm sắt. Gian phòng xem ra rất sạch sẽ, hiển nhiên thỉnh thoảng có người đến quét dọn.

Cao Ngạn vui vẻ nói: “Không lừa nàng đấy chứ! Chiếc giường đặt ở trong hòm sắt. Nàng xem vi phu này có biết bao biện pháp, đi theo ta tuyệt không phải khổ sở. Loại hành cung này ở Biên Hoang được thiết lập khắp nơi, chỉ có ta mới có thể nghĩ ra được, kiếm tiền là để muốn tìm được sự thoải mái. Đúng không?”

Doãn Thanh Nhã vẫn giờ hỏa tập đứng ở giữa phòng, thần sắc bất thiện đáp: “Người đang lừa gạt ta”.

Cao Ngạn mở hòm sắt, lấy ra một chiếc đèn lồng đặc chế, đi tới phía trước nàng ta, ngạc nhiên nói: “Ta gạt nàng ư?”

Doãn Thanh Nhã ngẩn ngơ: “Tựa hồ là người sống vậy”.

Cao Ngạn trầm giọng nói: “Chúng ta gặp phải bọn giang hồ bí mật hội họp, bọn chúng lên tiếng để gọi nhau đấy”.

Biết là người sống, Doãn Thanh Nhã lập tức hồi phục lại thần khí, nói: “Hà. Thiếu chút nữa dọa ta sợ chết khiếp, con bà nó! Để ta ra ngoài cho bọn chúng mỗi người một trận”.

Cao Ngạn nói: “Nàng đã quên qui củ giang hồ là không quản tới việc không quan hệ tới mình rồi sao? ”

Doãn Thanh Nhã mắng: “Đồ quỷ nhát gan”.

Cao Ngạn thất thanh hỏi: “Can đảm của nàng lớn lắm sao? ”

Doãn Thanh Nhã trừng trừng véo tay gã một cái, cảnh cáo: “Chuyện đêm nay, không được phép nói cho bất cứ kẻ nào, nếu không bốn cô nương sẽ giết người diệt khẩu”.

Cao Ngạn đau đến rơi nước mắt, lại không thể la lên, trong lòng lại thấy ngọt lịm như mật, loại tư vị này, chỉ có bản thân gã biết được.

Doãn Thanh Nhã đến sát bên tai gã nói: “Lại có người đến. Công phu cũng không tồi”.

Cao Ngạn thầm nghĩ nếu không tài giỏi ai dám trà trộn tới Biên Hoang ?

260. Phạt Tàng Chi Bí

Thật không ngờ lại là Hách Liên Bột Bột! Địa vị của hắn trong liên quân Biên Hoang tập tụy dưới Điều Hưng, nhưng lại ở trên Tông Chính Lương. Một người như vậy, xuất hiện lén lút tại Biên Hoang tập, chắc chắn là đang làm chuyện không được quang minh.

Nếu hắn muốn đi gặp Khất Phục Quốc Nhân đương nhiên không muốn để ai biết được.

Yến Phi cảm thấy đã chọn nơi thật thích hợp vì hiện giờ chỉ có cách tìm chuyện kích thích để làm mới có thể khiến chàng hoà nhập vào nhân gian trở lại, và trước mắt đang là một chuyện rất kích thích.

Những ý niệm này vừa loé lên trong đầu Yến Phi thì thân ảnh đã liền lướt theo phía sau Hách Liên Bột Bột, chàng đã quay lại với thế giới này đang bị tuyết trắng bao phủ, hướng về u cốc nơi thiên nhân thân ưng đang lượn vòng.

Lưu Dự ngồi ở bờ tây Phì Thủy, ngơ ngẩn nhìn con sông nơi Tạ Huyền đánh bại Phù Kiên danh lừng thiên hạ, sau lưng là thành Thọ Dương.

Lần trước gã đến Thọ Dương vào lúc Biên Hoang tập bị thất thủ lần thứ hai, với Giang Văn Thanh là bạn đồng hành. Lúc ấy gã đã hết sức không phải đối với Tạ gia, cảm giác hổ thẹn vì đã phụ lòng hậu ái của Tạ Huyền đã làm gã phải xấu hổ khi nhìn dòng Phì Thủy.

Bây giờ là thời điểm sau khi đã đại thắng, việc kiến lập được địa vị thống soái của gã trong lòng của Hoang nhân càng thêm trọng yếu cho việc xây dựng cơ sở để phản công của Biên Hoang tập.

Gã phải hết sức mau chóng xâm nhập thành Thọ Dương, trực tiếp đến phủ Thái Thú gặp Hồ Bân để thương lượng những việc trọng yếu. Huỳnh Dương đã không làm khó được Yến Phi xuất nhập, muốn tiến vào Thọ Dương phòng vệ vốn kém xa Huỳnh Dương là điều nằm trong khả năng của gã, đồng thời có thể hiển thị với Hồ Bân rằng gã có bản lĩnh muốn đến muốn đi tùy tiện.

Thuyền đội của Giang Văn Thanh sẽ nhân lúc đêm tối lướt qua khúc sông Thọ Dương, đến Đình Khẩu chặn thuyền lương của Lương Hồ bang. Vì Hồ Bân đã phụng lệnh Lưu Lao Chi không còn phong tỏa Hoài Thủy, để cho Lương Hồ bang đi qua, nên không có vấn đề gì về mặt này.

Gã đến tìm Hồ Bân, chẳng những muốn mời Hồ Bân âm thầm xuất lực để đường vận chuyển lương thực của bọn họ có thể duy trì thông suốt, mà còn muốn thuyết phục y toàn lực hỗ trợ gã đối kháng với Lưu Lao Chi.

Nghĩ tới đây, trong lòng không khỏi hiện lên ngọc dung của Giang Văn Thanh.

Ồi!

Không thể phủ nhận Giang Văn Thanh là một mỹ nữ động lòng người, có tài hoa và năng lực phi thường, thái độ đối với bản thân gã lại không đơn giản chỉ là cộng sự hợp tác, bọn họ từng hỗ trợ nhau chạy trốn, vào sinh ra tử. Nhưng vì sao nàng không thể làm gã động tâm như Vương Đạm Chân?

Hiện tại vì sự đả kích tàn khốc của Vương Đạm Chân, lòng gã đối với việc nam nữ càng như nước lạnh, có một cảm giác bi thương vô cùng.

Wương Đạm Chân bây giờ chắc đã tới Giang Lăng, Hoàn Huyền sẽ đối đãi như thế nào với nàng?

Nghĩ đến điều này, gã nhảy dựng lên, hướng về phía Thọ Dương chạy đến. Bọc hành lý của gã có công cụ leo thành, có thể giúp gã vượt qua thành cao của Thọ Dương lên vào trong thành.

Vì cảm giác bất lực và bi phần nảy sinh do việc nghĩ đến Vương Đạm Chân, gã không thể để bản thân mình nhàn hạ được.

Gã chẳng những muốn phản công Biên Hoang tập mà còn muốn tiếp quản Bắc Phủ binh cho tới thời khắc giết được Hoàn Huyền. Con đường tương lai dài dằng dặc và gian khổ, nhưng gã chịu đựng được, bởi gã không còn cách nào khác tốt hơn và cũng chẳng có đường lui.

”Bình”

Âm thanh do cửa chính bị người dùng chưởng lực chấn vỡ truyền đến tai hai người, Cao Ngạn và Doãn Thanh Nhã trong bóng tối nhìn nhau, đồng thời đề cao giới bị.

Có người đã tiến vào đến trước căn nhà, chỉ cách bọn họ một khoảng sân. Chỉ cần đối phương theo lệ thường tra xét toàn bộ các phòng sẽ phát hiện được bọn họ.

Doãn Thanh Nhã nói sát bên tai Cao Ngạn: “Chưởng lực âm nhu của người này khiến người ta giật mình”.

Cao Ngạn trong lòng cũng đồng ý, âm hưởng lúc đầu tịnh không mãnh liệt, cửa gỗ lại không chịu nổi hóa thành mảnh vụn, tựa như chỉ vượt nhẹ một cái mà cửa gỗ đã chịu đựng không nổi. Những người này hiển nhiên không phải là kẻ tầm thường. Doãn Thanh Nhã võ công tuy cao, nhưng đối phương lại người đồng thể mạnh. Gã không khỏi lấy tay chỉ cửa sổ, hỏi nàng ta có nên theo cửa sổ rời đi hay không.

Doãn Thanh Nhã vẫn chưa kịp đáp lại y đã có tiếng gió từ xa tới gần. Có người xẹt qua ngoài cửa sổ, vòng qua căn phòng đi về phía trước.

Đột nhiên nghe thanh âm của năm, sáu người cùng kêu lên: “Bái kiến tiểu thư”.

Cao Ngạn và Doãn Thanh Nhã đều giật mình, bọn họ vừa lên tiếng vẫn an có cả nam lẫn nữ, chỉ thấy chúng đến thôn này vô thanh vô tức cũng đủ biết ai cũng có thân thủ cao minh, không phải nhân vật giang hồ thông thường.

Cao thủ như vậy muốn tìm một người đã không dễ dàng, huống chi lại có đến năm, sáu người. Kể được xưng là tiểu thư, địa vị võ công đương nhiên phải cao hơn bọn chúng.

Hai người nghĩ đến nát óc, cũng không thể nghĩ ra được bọn chúng là thần thánh phương nào.

Lúc này bọn họ lại không muốn rời đi.

Một thanh âm nữ tử âm nhu dễ nghe nói: “Các người lưu ám ký muốn gặp ta, thật ra là vì chuyện gì? Các người không phải ở cùng một chỗ với Phật nương sao?”

Cao Ngạn chấn động trong lòng, hiểu được kẻ vừa nói là thần thánh phương nào. Phật nương đương nhiên là ni Huệ Huy, những kẻ này là dư nghiệt của Di Lặc giáo, kẻ được xưng là tiểu thư chính là Sở Vô Hạ, kẻ đã giết chết Mạn Diệu. Trong lòng gã không khỏi cảm thấy kỳ quái, thật ra đã xảy ra chuyện gì?

Thanh âm một nữ tử khác nói: “Tiểu thư xin cho phép Kiều Lâm báo lên tường tận, Phật nương soái lĩnh bọn thuộc hạ đuổi bắt Yến Phi, phát giác kẻ giữ Tâm bội lại là Tống Bi Phong và đã mấy lần bị y dùng xảo kế thoát được, cuối cùng đuổi tới mặt đông nam Biên Hoang tập, đến Ngọa Phật tự trong Bạch Vân sơn bờ phía đông Dĩnh Thủy thì Phật nương đã mất đi cảm ứng với Tâm bội”.

Một thanh âm nam tử khác nói tiếp: “Thần tình của Phật nương lúc ấy rất cổ quái, lại không lý gì đến chuyện truy đuổi, ngồi yên không nói gì, sau thời gian gần nửa nén nhang Phật nương đứng lên tuyên bố giải tán Di Lạc giáo, bắt chúng tôi lập tức rời khỏi”.

Tên còn lại tiếp theo: “Phật nương thần tình kiên quyết, cũng không giải thích vì sao có quyết định như thế, chúng tôi không dám trái lại ý chỉ của người, chỉ còn cách trước tiên rời khỏi Bạch Vân sơn, đến gần đó để thương lượng với hy vọng Phật nương sẽ hồi tâm chuyển ý gọi chúng tôi trở lại.”

Cao Ngạn ghé sát tai Doãn Thanh Nhã nói nhỏ: “Là Sở Vô Hạ của Di Lạc giáo và Tứ đại kim cương, hai kẻ còn lại chắc là Trúc Lô Âm và Diệu Âm ni cô của Minh Nhật tự ở Kiến Khang”.

Thân thể mềm mại của Doãn Thanh Nhã khẽ run, rõ ràng trong lòng chấn động. Đối với Tứ đại kim cương nàng ta hoặc giả không rõ ràng lắm, nhưng Sở Vô Hạ lợi hại như thế nào nàng ta đã từng tự mất mình mục kích, chỉ đỡ được hai chiêu. Cao Ngạn thừa cơ giả diên hưởng phúc, lấy tay ôm vòng eo nhỏ nhắn của nàng ta, ở giữa lúc hung hiểm như vậy còn ra sức cảm nhận tư vị ôn nhu kiều diễm thơm ngát đến mê người của mỹ nữ trong lòng.

Doãn Thanh Nhã nhẹ cúi một cái lên bàn tay đang tác quái của y, lại không gỡ tay y ra. Cái kiểu lững lơ này, tựa như là sắc thái ngằm đồng ý làm động lòng người, thiếu chút nữa làm con tim Cao Ngạn tan chảy ra.

Sở Vô Hạ lãnh đạm nói: “Di Lạc giáo sớm đã không còn rồi”.

Đến lượt thanh âm nữ tử của Diệu Âm nói: “Chúng tôi khổ sở chờ đợi từ sáng sớm đến đêm khuya, sau đó đã xảy ra một chuyện kỳ quái phi thường, ở Ngọa Phật tự tại Bạch Vân sơn truyền đến một tiếng nổ cực lớn, bạch quang phóng lên cao, ánh sáng chiếu đến hơn mười dặm, lúc ấy trời quang đãng không khí trong lành lại không có sấm sét, hiện tượng dị thường như thế chúng tôi chưa từng thấy qua”.

Sở Vô Hạ trầm giọng nói: “Có việc này sao”.

Một giọng nam già dặn nói: “Mỗi câu của Diệu Âm đều là thật, không có một chữ giả tạo”.

Sở Vô Hạ nói: “Địch Hán người nói đi”.

Cao Ngạn thầm nghĩ một là Sở Vô Hạ với Địch Hán có quan hệ khá tốt, hoặc là giữa mọi người thì Địch Hán có điều trung thực hơn, cho nên Sở Vô Hạ chỉ định Địch Hán nói. Xem như thế thì giữa người của Di

mũi giáo chỉ thẳng vào kẻ đỡ đầu y chính là Tư Mã Đạo Tử, đồng thời Kinh Châu quân đang tập kết tại Giang Lăng, xem ra đại chiến không thể tránh.”

Hai mắt Lưu Dụ sáng lên: ”Vậy là Vương Quốc Bảo xong đời rồi.”

Hồ Bân ngạc nhiên nói: ”Nếu như Tư Mã Đạo Tử giết Vương Quốc Bảo, khác gì thừa nhận với thiên hạ mình dùng người không xứng? Từ nay về sau còn mặt mũi nào gặp người khác chứ?”

Lưu Dụ nói: ”Nếu nhìn từ góc độ khác, Vương Quốc Bảo đã mất đi giá trị lợi dụng, để y lưu lại trên đời, sẽ chỉ thành phụ lụy cho Tư Mã Đạo Tử. Tư Mã Đạo Tử vốn lão mưu, tính toán thâm sâu, khẳng định sẽ có biện pháp xử lý việc này thật ngoạn mục, làm cho bên Hoàn Huyền chẳng được gì.”

Hồ Bân chăm chú nhìn hần đánh giá, gật đầu: ”Ý nghĩ của ngươi xác thực bất đồng với mọi người, tuy nhiên đúng hay sai sẽ sớm biết thôi.”

Lưu Dụ thở dài: ”Hoàn Huyền khéo quá hóa vụng. Theo như thế có thể biết được mưu đồ toan tính của y, chỉ cần Lưu Lao Chi lựa chọn đứng ở bên Tư Mã Đạo Tử, y sẽ mất ưu thế. Được rồi! Thật ra phát sinh việc quái lạ gì?”

Trên mặt Hồ Bân hiện ra thần sắc hoang mang lẫn chút kinh dị, nói: ”Tối hôm qua trước khi trời sáng, từ Biên Hoang truyền đến một tiếng nổ kinh thiên động địa, tòa thành Thọ Dương vững chắc như thế cũng bị rung động, rất nhiều người đang ngủ bị đánh thức, ta cũng là một trong số đó.”

Lưu Dụ ngạc nhiên nói: ”Lại có việc lạ thế sao! Bọn ta lại không nghe được thanh âm gì.”

Hồ Bân nói: ”Lúc đó các người đang cùng địch nhân giao chiến, có nhàn rỗi đâu mà quan tâm đến việc gì khác? Huống chi khoảng cách rất xa.”

Lưu Dụ nói: ”Rút cuộc là chuyện gì?”

Hồ Bân nói: ”Dực Thần là thám tử chấp hành nhiệm vụ tuần sát tại Biên Hoang Tập hồi báo về nói là khu vực Bạch Vân Sơn có chuyện lạ chưa bao giờ thấy qua, ánh sáng trắng phóng lên trời cao, đất rung núi chuyển đã hủy diệt Ngọa Phật Tự, chỉ còn để lại một cái huyết to rộng hơn mười trượng và sâu ít nhất cũng hơn hai trượng, uy lực cực kỳ kinh người.”

Lưu Dụ nghe xong trợn mắt há miệng, một hồi lâu sau mới nói: ”Rút cuộc là chuyện gì?”

Hồ Bân nói: ”Tin tức truyền tới Thọ Dương, lập tức làm cho lòng người hoảng hốt. Trưởng sử quan phụ trách văn thư ở trong quân Thọ Dương bọn ta nói, đây là tai họa trời giáng, chủ đại hung. Ôi! Phương Nam sẽ sinh nhiều chuyện rồi.”

Lưu Dụ nói: ”Hồ tướng quân có phải đem việc này báo lên Kiến Khang?”

Hồ Bân cười khổ nói: ”Ta chính vì thế mà phiền não, nói đến việc thượng báo, Tư Mã Đạo Tử sẽ cho rằng ta chịu sự sai khiến của người khác, phao tin sanh sự. Nếu không thượng báo, sự việc như thế này làm sao mà giấu được đây? Lại sẽ trách ta biết mà không báo, phạm vào tội khi quân. Ta cho đến giờ khắc này chưa ngủ, chính là vì chuyện đó mà lo lắng.”

Lưu Dụ nhíu mày nói: ”Thời xưa tai họa trời giáng, làm vua phải tế thiên tạ tội, an định lòng người. Dưới tình huống bình thường thì chỉ cần báo chi tiết lên trên, không ai có thể trách người. Nhưng bây giờ là tình huống đặc biệt. Đã như vậy, sao người không đem việc có thể bằng tay này giao cho Lưu Lao Chi, để do y tự quyết định lấy?”

Hồ Bân nói: ”Đây là biện pháp trong lúc không có biện pháp, sự thật ta đã sớm phái người đi thông báo cho Lưu Lao Chi, do y quyết định tốt hơn.”

Lưu Dụ nói: ”Ta muốn đi coi xem.”

Hồ Bân nói: ”Cứ theo Trưởng sử quan ấy nói, lỗ huyết đó bởi do thiên thạch từ trên trời rơi xuống đã phát nổ cực kỳ mãnh liệt tạo thành, đó là điềm đại hung, thay triều hoán vị. Ta ngủ không yên bởi nguyên nhân chủ yếu chính là như thế. Ta chỉ không hiểu được, quật khởi lúc này là Hoàn Huyền hay Tôn Ân, hoặc lại là Mộ Dung Thùy sau khi thống nhất phương Bắc thừa thế tràn xuống phương Nam. Rút cuộc bây giờ mới bùng nổ được tâm sự.”

Lưu Dụ khó hiểu không giải thích được nói: "Vì sao ngươi lại đột nhiên không vì thế mà phiền não?"

Hai mắt Hồ Bân tỏa sáng, lấp lánh sống động nhìn gã trầm giọng: "Ngươi không biết rằng thời kỳ tai họa phát sinh xảo hợp khiến người ta kinh ngạc sao?"

Lưu Dụ một đầu sương mù nói: "Xảo hợp ở chỗ nào chứ?"

Hồ Bân nói: "Đương nhiên là Lưu Dụ ngươi trận đầu làm Thống soái đại thắng, tai họa phát sinh vừa vặn lúc ngươi đại thắng, lại sinh ra trong khu vực Biên Hoang, khoảng cách chỉ xa nơi chiến trường trăm dặm, giống như tiếng trống trận vang lên hưởng ứng trợ uy cho ngươi. Cái này gọi là thiên nhân giao cảm, tuyệt chẳng phải ngẫu nhiên."

Lưu Dụ nghe vậy hít vào một hơi khẩu khí: "Đừng làm ta sợ! Nếu như lời nói vớ vẩn này của ngươi truyền đi ra ngoài, ta sẽ thành đích ngắm của nhiều người, khẳng định sống không được lâu."

Hai mắt Hồ Bân nhìn y không chớp, nghiêm nét mặt nói: "Cho dù không có trận tai họa ấy, ngươi cho rằng có thể an an bình bình qua ngày sao? Từ ngày Huyền Soái chọn ngươi trở đi, ngươi đã phải chịu cái số từ trong nghịch cảnh cầu sinh cho đến lúc không ai có thể uy hiếp được ngươi nữa mới thôi. Cục thế lại không để cho ngươi cuộc sống an lạc, chỉ có thể phóng tay làm lớn, hoàn thành di nguyện thống nhất thiên hạ của Huyền soái. Ta đối với ngươi có kỳ vọng rất lớn, Đại tướng Chu Tự càng coi ngươi là hy vọng của Bắc Phủ Bình."

Lưu Dụ thấy lạnh cả xương sống.

Nhân gã mất đi Vương Đạm Chân mới lập chí phải ngồi lên bảo tọa thống lĩnh Bắc Phủ Bình, xong rồi sẽ quay qua trả thù Hoàn Huyền, coi như không phụ sự hậu ái của Tạ Huyền. Nhưng sau khi nắm quyền Bắc Phủ Bình tiếp tục như thế nào, y nghĩ cũng không dám nghĩ, vì thật sự quá xa xôi.

Bất quá Hồ Bân tuy không nói ra rõ ràng, nhưng lại minh bạch không chút hàm hồ ám chỉ mình là nhân vật do trời cao tuyển chọn để cải triều hoán vị. Lại không cần lý tới bản thân gã có nguyện ý hay không, kỳ vọng của người khác đối với gã sẽ biến thành áp lực, khiến cho gã không thể không thuận theo lòng người, hoàn thành sự kỳ vọng của người khác.

Mẹ ơi!

Bản ý gã chỉ muốn trở thành người có thực quyền lớn nhất phương Nam, giống như Tạ Huyền hoặc là Hoàn Ôn trước kia, đem tất cả quyết sách nắm trong tay, sau đó hoàn thành chí nguyện chưa đạt của Tổ Địch là Bắc phạt thành công. Nhưng gã lại chưa từng nghĩ đến chuyện làm hoàng đế.

Ý trời không ngờ là thế sao? Đây có phải là nguyên nhân đích thực mà Tạ An và Tạ Huyền đã chọn bản thân mình?

Hồ Bân nói tiếp: "Trong tình thế hỗn loạn trước mắt, ngươi không chỉ là hy vọng Bắc Phủ Bình trong tương lai, mà còn là hy vọng cuối cùng của Nam phương. Để ta thành thật nói cho ngươi nghe! Tối nay, tại giờ khắc này, Hồ Bân ta quyết định đem mạng bồi quân tử, coi lầm người thì coi như ta không may mắn, tuyệt sẽ không hối hận. Ta sẽ toàn lực giúp đỡ bất kỳ hành động nào của ngươi, chỉ cần ngươi có thể quang phục Biên Hoang Tập, trong thiên hạ không ai dám hoài nghi thiên mệnh phó thác nơi ngươi. Bây giờ thừa dịp có chút thời gian, chúng ta phải nghiên cứu chọn lựa sách lược tốt nhất."

Lưu Dụ làm sao có thể từ chối? Trong lúc bất ngờ này, gã rõ ràng nắm rõ được hướng đi cho tương lai, có thể vì không còn chọn lựa nào khác bởi thật ra gã chỉ còn có con đường này để đi.

262. Thứ Kịch Hảo Ngoạn

Trải qua một ngày một đêm tu đạo, nội thương y cuối cùng đã ổn định trở lại, khôi phục được sáu, bảy phần công lực, vượt qua cửa ải khó khăn.

Tinh thần y hiện giờ có chút giống như ngựa hoang thoát cương, rong ruổi không thể khống chế. Hơn mười năm trở lại đây, cảm xúc y chưa từng nổi sóng như trong thời khắc này, đây là tình huống chỉ xảy ra ở thời kỳ niên thiếu.

Căn bản y tưởng rằng đối với ni Huệ Huy đã đoạn bỏ tất cả mọi ý niệm, tâm như nước lặng, nhưng khi lúc đối diện nàng, mới phát giác được bản thân đã sai lầm tệ hại, nghiêm trọng đến mức không đành lòng hạ sát thủ đối với nàng. Nguyên nhân chính là tinh thần không ở vào trạng thái hư không của Hoàng Thiên Đại Pháp, một câu "chấp giả vi chân" của Yến Phi mới có thể thừa cơ nhập vào, làm cho y thân pháp chậm lại trong nháy mắt, lộ ra sơ hở không đáng có, thiếu chút nữa bị Yến Phi dùng kỳ chiêu kết liễu mạng mình.

Cũng vì nhân duyên xảo hợp, sau đó cho y thấy được Thiên Địa Tâm tam bội hợp nhất, chính là bí mật của trời đất, lại cảm ứng được sự tồn tại của tiên môn. Bản thân nhận thức được sự truy cầu tiên đạo không phải chỉ là mơ ước hảo huyền của y mà quả thật tồn tại. Lúc chí dương gặp chí âm, lưỡng cực tương giao, tương sinh năng lực kinh nhân xuyên phá hư không, khai mở tiên môn, đạt đến bờ bên kia của sinh mạng.

Luyện hư hợp đạo, đúng là chỉ như thế. Cuối cùng y hiểu được rồi.

Trong lòng kích động, thật ra không có cách nào nói cho ai biết được, chỉ có Yến Phi là ngoại lệ, bởi Yến Phi đồng thời cũng cảm ứng được tiên môn. Nhưng y đã vô vọng nhìn tiên môn mở ra và đóng lại, bởi vì Hoàng Thiên Đại Pháp của y đi theo lộ tuyến Thái Dương Chân Hỏa, miễn cưỡng tiến nhập tiên môn nơi lưỡng cực tương giao, sẽ bị biến thành tro than ngay trước cửa. Chỉ có Thái Âm Chân Thủy cùng hỗ trợ, mới đủ năng lực đi xuyên qua tiên môn, thành tiên thành đạo.

Kinh nghiệm đêm qua cho y hiểu được Hoàng Thiên Đại Pháp vẫn còn chưa đủ, hiểu rõ phương hướng cần phải cố gắng. Y sinh ra do dự không biết lấy thái độ nào đối đãi với Yến Phi, ngay thời khắc lúc y đánh trúng Yến Phi, mới phát giác chân khí hộ thể của Yến Phi là Thủy Độc chứ không phải tiên thiên chân khí của Đan Kiếp, khiến y nhìn sai môn lộ nên tấn công của y đã không có hiệu quả.

Yến Phi đã đủ điều kiện sơ bộ để tiến nhập tiên môn chứ đừng nói là chỉ khai mở tiên môn, đã hơn hẳn tình huống hiện tại của y. Y nên đối đãi với Yến Phi như thế nào đây? Nghĩ đến đây, Tôn Ân âm thầm thở dài. May mắn là hiện giờ y vốn vô lực để truy sát Yến Phi nên tạm thời có thể không nghĩ đến việc này, tất cả hãy đợi về đến phương Nam đường tốt nội thương rồi suy ngẫm tiếp.

Tôn Ân hồi phục lại sự bình tĩnh của tâm thần, rời khỏi dòng suối, xuyên rừng qua núi như bóng u linh nhằm hướng nam mà đi.

Thiên Nhân lượn vòng trên bầu trời đêm, tập trung toàn bộ tinh thần dùng đôi mắt tinh nhanh chăm chú giám thị cho chủ nhân đang ở tại vùng tuyết phủ.

Khất Phục Quốc Nhân thân vẫn khoắc hồng bào, làm Yến Phi cảm thấy dường như y vì Thiên Nhân mà trang phục để cho ái ứng ở trên trời cao dễ dàng nhận biết. Nếu không đâu cần mạo hiểm như thế vì chỉ thêm dễ dàng bại lộ thân phận.

Yến Phi giấu mình ở bờ rừng thưa, nhìn thấy Hách Liên Bột Bột vẫn tiếp tục đến gần Khất Phục Quốc Nhân, lại không có cách nào lên lại gần hơn để lén nghe hai người đối thoại.

Khất Phục Quốc Nhân cao minh ở chỗ y hiện thân giữa một bình nguyên phủ tuyết trắng, rộng lớn đến vài dặm. Lại có Thiên Nhân trên cao giám thị nên chẳng những không lo địch nhân lên lại gần, mà còn là thủ đoạn đề phòng tập kích tốt nhất. Cho dù Hách Liên Bột Bột có mưu đồ ám muội gì cũng không thể áp dụng.

Yến Phi cách chỗ hai người này khoảng hai dặm, trừ phi biến thành thần tiên, nếu không đừng mong nghe được nửa câu. Nghĩ đến chỗ này, trong lòng cười khổ. Đối với hai chữ "thần tiên", chàng mới vừa được thể nghiệm và có lý giải riêng.

Cuối cùng thì hai người này cũng đứng mặt đối mặt, lại dùng mật ngữ trao đổi. Yến Phi thầm nghĩ nếu như không phải thân mang nội thương, có thể tiện đây thích sát Hách Liên Bột Bột, giải quyết một kinh địch cho Thác Bạt Khuê. Đáng tiếc tình trạng của mình bây giờ, thật không nên tranh đấu sinh tử với cao thủ loại này vì thắng hay bại thật khó đoán.

Nhưng không lý đã đến đây rồi về tay không? Nghĩ đến đây, linh cơ máy động, trong đầu nảy ra ý tưởng táo bạo gần như hoang đường.

Từ phía trước truyền đến âm thanh Sở Vô Hạ nói: "Công phu của bọn người thật giỏi, đã trúng bẫy mà vẫn lợi hại thế này, làm cho ta cũng bị thụ thương."

Tiếp theo là tiếng ngã ngời trên mặt đất.

Doãn Thanh Nhã dí sát Cao Ngạn nói: "Trong lúc ả đang liệu thương, chúng ta mau đi nhanh lên."

Trong lòng Cao Ngạn thấy kỳ quái, to gan như Doãn Thanh Nhã, nghe đối phương thụ thương, sao lại hoàn toàn không có ý nhân cơ hội đánh lên.

Do bởi đêm ấy nhìn thấy Sở Vô Hạ giết chết Mạn Diệu trên Đại Giang, ấn tượng lưu lại trong lòng Tiểu Bạch Nhạn sâu sắc, khiến cho nàng không dám nghĩ đến đối kháng cùng Sở Vô Hạ.

Cao Ngạn nghĩ tới đó, biến sắc nói: "Có gian trá!"

Doãn Thanh Nhã chấn động nói: "Đừng dọa ta! Chúng ta đi mau."

Cao Ngạn nói: "Vừa rồi nàng kêu "Có quỷ", đã khiến cho ả phát sinh nghi ngờ, nhưng vì phải đối phó với mấy người kia nên không thể để ý đến chúng ta. ả đã nhận ra thanh âm dễ nghe của nàng nên cố ý man trá đợi chúng ta lỗ mãng bước ra, ả sẽ thừa cơ lên hạ sát thủ. Như thế xem ra ả bị thương không nhẹ, ta không thể không dùng chút thủ đoạn."

Doãn Thanh Nhã hoa dung thất sắc: "Như thế nào cho tốt đây?"

Kỳ thật Cao Ngạn cũng sợ hãi khủng khiếp. Bất quá võ công Doãn Thanh Nhã tuy cao cường hơn bản thân xa, nhưng luận về đạo hạnh giang hồ thì sức học không đuổi kịp y. Vì cái mạng nhỏ bé của hai người, tất phải bình tĩnh trở lại để chính thức đảm nhiệm vai trò anh hùng cứu mỹ nhân.

Hai mắt Cao Ngạn nhìn lên trên, ý nói Sở Vô Hạ đã vô thanh vô tức đi lên trên mái ngói. Mặc bọn gã từ chỗ nào chốn đi, ả cũng có thể từ trên cao tập kích.

Doãn Thanh Nhã bắt lực nói: "Biện pháp nào tốt đây?"

Cao Ngạn nói nhỏ: "Lúc ta mở cửa sổ, nàng lại kéo then cửa ra, nhớ rõ hai việc phải tiến hành cùng lúc."

Doãn Thanh Nhã lắc đầu tỏ vẻ không hiểu gã nói gì. Cao Ngạn nhảy xuống giường, cởi áo khoác ngoài ra cầm nơi tay, di chuyển đến chỗ cửa sổ phía trước, đối diện với cửa phòng.

Doãn Thanh Nhã ngậy ra nhìn gã, cho đến lúc gã ra dấu nhắc nhở, mới tỉnh táo trở lại nhảy vọt đến bên cạnh cửa.

Sau khi Cao Ngạn gạt đầu ra dấu, gã mới kéo then cửa sổ, đẩy cửa sổ mở ra.

Doãn Thanh Nhã đồng thời hành động, kéo then cửa bên cạnh ra.

Gã vung tay ném áo khoác từ cửa sổ ra ngoài, tiếng xé gió vang lên tựa như có người xuyên qua cửa sổ mà ra, hướng về khu rừng bên ngoài khu nhà.

Phía trên truyền xuống tiếng quát mềm mại của Sở Vô Hạ, tiếp theo là âm thanh kiếm khí quái dị phá không đuối theo hướng áo khoác.

Lúc này Cao Ngạn đã đến bên cạnh Doãn Thanh Nhã đẩy cửa kéo nàng ra ngoài, đi vào hoa viên, rồi nhảy lên đầu tường để đào thoát.

Yến Phi từ nơi ẩn thân nhanh như chớp lao ra chặn đường, Hách Liên Bột Bột vì vội vàng không kịp phòng bị giật mình lùi lại hơn trượng. Luận về thân thủ ứng biến, nhanh nhẹn, đều là nhất đẳng. Cho dù Yến Phi nuôi ý đánh lên sợ cũng không thể đắc thủ, huống chi nội thương còn chưa khỏi.

Từ đầu đến chân y đều được trùm bằng vải màu đen, chỉ lộ ra mắt, mũi, tai và miệng. Hai mắt Hách Liên Bột Bột lấp lánh tinh quang, hiển nhiên đang đề tụ công lực chuẩn bị ứng phó Yến Phi. Y không có vũ khí tùy thân, bất quá quả đấm của y có thể như sấm sét đánh chết Hoa Yêu đủ khiến cho bất cứ ai cũng không dám coi nhẹ.

Yến Phi mỉm cười nói: "Hách Liên huynh từ khi chia tay vẫn khỏe chứ!"

Hách Liên Bột Bột biết không gạt được chàng, chậm rãi tháo mũ trên đầu cất vào trong ngực, lãnh đạm nói: "Yến Huynh không hổ là thích khách xuất sắc nhất thiên hạ, không ngờ ở đây chặn đường bốn nhân. Bất

quá Yến Huynh đã tinh thông nghề thích sát, nên biết không thể để kẻ bị hành thích ấy có cơ hội để thở. Trong ngực áo ta có tín hiệu hỏa tiễn, nếu như triệu viện binh lại, chỉ sợ Yến Huynh khó thể thoát thân.”

Nơi này là khu rừng ngoại vi phía tây bắc, cách Biên Hoang tập khoảng hơn hai dặm. Chỉ cần trong thời gian uống cạn một chung trà nóng, cao thủ đối phương đã có thể đến được. Đương nhiên là Hách Liên Bột Bột cũng phải miễn cưỡng chống được một khắc.

Yến Phi ung dung nói: ”Hách Liên huynh nếu còn có hứng phóng pháo hoa báo tin, Yến mỗ tuyệt không ngăn trở.“

Hách Liên Bột Bột hiện lên vẻ giận dữ quát: ”Yến huynh thật ra có ý đồ gì, mau nói ngay đi.“

Hách Liên Bột Bột tác phong luôn luôn hung hãn bá đạo nhưng lần này lại không dám chủ động xuất thủ, bởi y biết giờ đây Yến Phi uy danh đang thịnh, đủ để chấn nhiếp bất luận kẻ nào.

Yến Phi tiến lên ba bước, rút ngắn khoảng cách lại gần đối phương hơn, nghiêm chỉnh nói: ”Ta muốn cùng Hách huynh làm một cuộc thương lượng, đối với ta và huynh đều có lợi.“

Hách Liên Bột Bột thấy Yến Phi không phải muốn đối phó với mình, cảm thấy kinh ngạc, nhíu mày: ”Yến huynh hình như đã quên, vì công vì tư chúng ta đều không thể hợp tác.“

Yến Phi cười: ”Thật vậy chăng? Nếu thế Hách Liên huynh sao lại âm thầm đến gặp Khất Phục Quốc Nhân?“

Hách Liên Bột Bột biến sắc: ”Người muốn uy hiếp ta?“

Hai mắt Yến Phi thần quang lấp lánh, bình tĩnh đáp: ”Để chúng ta nói đôi lời cho rõ ràng. Huynh đã âm thầm đi lại cùng Khất Phục Quốc Nhân, như thế nghĩa là chỉ giả vờ đi theo Diêu Trường, sự thật là có mưu đồ riêng. Yến Phi ta cũng không quen phơi bày chuyện bí mật riêng tư của người khác, nếu huynh đối với đề nghị của ta không có thú vị, coi như việc này bỏ đi.“

Hách Liên Bột Bột thần sắc hòa hoãn trở lại: ”Yến huynh thật là hảo hán tử, bốn nhân rửa tai lắng nghe đây.“

Yến Phi hồ hững: ”Ta muốn giết tên Pháp Sư từ Thiên Trúc đến.“

Hách Liên Bột Bột thất thanh nói: ”Việc này thật khó tin, người lại nghe được ta và Khất Phục Quốc Nhân nói chuyện.“ Trong lòng Yến Phi thấy buồn cười. Chắc hẳn Hách Liên Bột Bột và Khất Phục Quốc Nhân đã đề cập đến Ba Cấp Mã Tư, và đã đồng ý phải trừ đi người này. Mình không may nói đúng, cố tình khiến cho Hách Liên Bột Bột tưởng lầm chàng nghe được bọn hắn nói chuyện.

Yến Phi thần nhiên phủ nhận: ”Hách Liên huynh đừng hiểu lầm, ta chỉ là nhìn các người từ xa và đã không nghe được các người nói chuyện.“

Hách Liên Bột Bột hiện ra thần sắc cổ quái, thở dài một hơi: ”Tuy Yến huynh là địch nhân của ta, ta cũng không thể không thừa nhận Yến huynh là quân tử. Ta vừa rồi giả vờ, muốn thử xem có phải huynh nghe được chúng ta mật đàm không, xin đừng trách.“

Yến Phi cười nói: ”Hách Liên huynh mong muốn nhất là thế sách tạo ra cơ hội để chiếm lấy Biên Hoang. Trở lại vấn đề, vô luận việc này có hợp tác được hay không, sau này tình huống đối địch của chúng ta cũng không thay đổi.“

Hách Liên Bột Bột trầm ngâm một lát: ”Vì một Hô Lôi Phương, đáng để Yến huynh người mạo hiểm vậy sao? Nếu như huynh có thể giết chết ta thì hiệu dụng không phải so với việc giải cứu Hô Lôi Phương lớn hơn sao?“

Yến Phi trầm nghĩ, ta không phải là không muốn giết chết người, chỉ là hiện thời sức chưa cho phép nên phải chọn cách này. Hách Liên Bột Bột qua lời nói ấy hiển thị y biết rõ chuyện của Hô Lôi Phương, nên mới mượn điều này thử thăm dò tâm ý mình, bức mình hứa hẹn không chuyển mũi kiếm đối phó y, biểu hiện ra y vốn thừa tính mình lão luyện.

Yến Phi trả lời: ”Hách Liên huynh không cần đa nghi, ta đã nói là muốn cùng huynh hợp tác, tuyệt sẽ không từ phía sau kéo chân huynh. Việc tương lai ai cũng đều không có cách dự đoán trước được, nhưng

ta sau khi giết Ba Cáp Mã Tư, sẽ lập tức ly khai. Cho dù thất thủ bị bắt giữ, cũng tuyệt sẽ không nói ra có Hách Liên huynh ở phía sau xuất lực. Bất quá Hách Liên huynh chớ nghĩ bán đứng ta, nếu không ta sẽ không trừ bất cứ thủ đoạn nào để báo thù.”

Hách Liên Bột Bột cười khổ nói: ”Từ lần đầu tiên đụng đầu Yến huynh tại Biên Hoang tập, ta đã biết không nên đụng vào Yến huynh. Yên tâm đi! Chỉ cần Yến huynh lộ ra chuyện ta bí mật đi gặp Khất Phục Quốc Nhân, ta sẽ phải bỏ hết mà chạy cũng không kịp, nào dám bán đứng Yến huynh chứ? Huống chi huynh thật lại có thể giết chết Ba Cáp Mã Tư, đối với ta có trăm lợi mà không một chút hại.”

Yến Phi vui vẻ nói: ”Như thế là Hách Liên Huynh quyết định cùng ta hợp tác rồi!”

Hách Liên Bột Bột gật đầu nói: ”Chỉ có một điều kiện, đó là Yến huynh phải giữ bí mật cho ta, tuyệt không thể đem chuyện ta gặp mặt riêng với Khất Phục Quốc Nhân lộ ra cho bất cứ kẻ nào, kể cả hoang nhân huynh đệ thân thiết của huynh.”

Yến Phi thầm nghĩ nếu báo cho người nào đó rằng Yến Phi chàng cùng Hách Liên Bột Bột hợp tác làm một việc, khẳng định không có người nào tin tưởng nổi, nhưng vẫn đáp: ”Quyết định trong ba ngày!”

Cao Ngạn thở dài: ”Tình cảnh thế này nên được gọi là động phòng, chỉ thiếu hoa chúc.”

Doãn Thanh nhã ngồi chen chúc với y trong một động nhỏ, tức giận nói: ”Im lặng chút đi? Nếu để ma nữ kia trở lại, người phải phụ trách đón kiểm của ả đó.”

Cao Ngạn trả lời nàng: ”Yên tâm đi! Ta thấy ả lúc này đã sớm đuối tới hơn mười dặm rồi. Nàng xem đi theo ta có nhiều chuyện kích thích vui vẻ không chứ! Tiểu nương tử bây giờ hẳn đã tiến bộ hơn và đã hiểu tại sao vi phu không chịu theo nàng trở lại Lương Hồ. Tại Biên Hoang, ta có pháp lực vô biên, là thủ tịch phong môi thần thông quảng đại, nắm chắc huyền cơ khắp nơi. Giống như cái động nhỏ hoang vắng sau thôn này ta đã dự bị cho mình tránh nạn, chỉ cần nắm bụi cỏ kéo ra là có thể ẩn nấu vào, thần chẳng biết quỷ không hay. Phen này nó thật hữu dụng nhưng năm đó đền lại ta đã đào mất bảy ngày bảy đêm mới đào xong nó.”

Doãn Thanh Nhã phì cười: ”Bảy ngày bảy đêm? Hừ! Người là con quỷ khoa trương chuyên nói láo. Ồ! Thiếu chút nữa ta quên nhắc người, bây giờ không còn ở trong Cao gia thôn quỷ quái của người nữa, hương thân phụ lão của người không ở bên cạnh, người mà còn cái gì nương tử ơi vi phu à, dùng miệng lưỡi chiếm tiện nghi của ta, ta sẽ cắt lưỡi người đó.”

Cao Ngạn cảm thấy dâng lên trong lòng một cảm giác ngọt ngào, ở chỗ chật chội này, mùi hương từ thân thể nàng tỏa ra thơm ngát. Nàng lại không trách bản thân mình lợi dụng, chỉ trách mình ăn nói khinh bạc. Cái kiểu thái độ ngầm đồng ý thật rung động lòng người, đã quyến rũ càng thêm quyến rũ hơn.

Gã vợ vàng cười nhẹ khỏá lấp: ”Tiểu Thanh Nhã của ta tức giận rồi, ôi chào!”

Doãn Thanh Nhã huých khuỷu tay một cái vào sườn y, khiến y đau quá phải kêu lên.

Doãn Thanh Nhã tức giận nói: ”Người ta chỉ dùng chút ít sức, kêu lớn vậy để làm gì? Ồ! Trong này khó thở quá, chúng ta còn phải ẩn nấu bao lâu nữa?”

Cao Ngạn chỉ hy vọng tình hình trước mắt có thể vĩnh viễn như vậy, thuận miệng nói: ”Chỉ cần ẩn nấu con mẹ nó bảy ngày bảy đêm, đợi bà nương ấy đi đến tận chân trời, chúng ta mới có thể đi ra ngoài. Từ nay về sau tại Biên Hoang Tập thành cặp thành đôi, sẽ không phân ly. Ngủ khắp hành cung thuộc về ta ở Cao gia thôn và Doãn gia trấn gì gì đó.”

Doãn Thanh Nhã hết sức giận dữ: ”Ta chẳng nhàn rồi để bồi tiếp người ở cái địa phương hỗn độn quái quỷ này, ngày mai ta còn phải trở về Lương Hồ, người đi theo hay không ta đều không quan tâm, người tự mình nghĩ lấy cho rõ.”

Cao Ngạn nhướn mày tính kế trong đầu nói: ”Rất là nguy hiểm!”

Doãn Thanh Nhã nói: ”Có cái gì nguy hiểm chứ! Ta chỉ vì nghĩ cho người, mới theo người nấp trong cái động thối tha này. Nếu như ta chiếm tiên cơ phóng chân mà chạy, thật không tin yêu nữ kia đuổi kịp ta.”

Cao Ngạn nói: "Để ta Biên Hoang đệ nhất lưu đại não phân tích tình thế cho nàng nghe! Đầu tiên nàng có thừa nhận là ả đã từ tiếng kêu "Có quý" của nàng, mới nhận ra nàng là Tiểu Bạch Nhạn trong trái tim của ta?"

Doãn Thanh Nhã lại không nhàn hạ ganh đua miệng lưỡi chiếm tiện nghi với y, thật thà nói: "Mọi người đều nói thanh âm của ta rất đặc biệt, nghe qua sẽ không bao giờ quên. Ngày đó lúc ta cùng ả giao thủ, nói qua lại mấy câu, nên không thể gạt được ả."

Cao Ngạn nghiêm trang nói: "Tốt! Giả thiết bây giờ ả hiểu rõ nàng là Tiểu Thanh Nhã, có phải là ả không thể không giết nàng?"

Doãn Thanh Nhã nhún vai nói: "Sao ta hiểu được tâm ý của thị? Ả không có lý do giết ta!"

Cao Ngạn nói: "Sai rồi! Ả định giết chúng ta để diệt khẩu, bởi vì chúng ta biết bí mật của Phật Tàng."

Doãn Thanh Nhã kêu lên oan ức: "Nhưng chúng ta thật chẳng biết Phật Tàng giấu ở nơi nào? Có cái gì phải diệt khẩu?"

Cao Ngạn nói: "Bọn người Tứ đại kim cương cũng không biết Phật Tàng ở nơi nào, cũng đã sớm bị độc thủ của ả đẩy?"

Doãn Thanh Nhã không phục: "Làm sao giống nhau được! Bọn họ muốn bức ả nói ra nơi giấu Phật Tàng, vì thế ả mới tiên phát chế nhân, hiểu chưa? Tiểu hồn dẫn người đây chỉ được cái thích dọa dẫm người khác. Hi! Nhưng người chưa đủ tư cách đương nhiệm đại hồn dẫn."

Cao Ngạn mỉm cười: "Cho nên nói nàng vào đời chưa lâu, nên không hiểu nhân gian hiểm ác. Nàng chưa nghe qua hoài bích chi tội sao? Nếu bị chúng ta đem chuyện Phật Tàng tiết lộ ra ngoài, để cho thiên hạ khắp nơi đều biết, bà nương kia còn thể làm người chăng? Một cái bảo tàng như thế, mỗi người đều muốn có được vào tay, sự phò nàng lão nhân gia khẳng định là người đầu tiên không bỏ qua cho ả."

Doãn Thanh Nhã phì cười: "Người nói xa xôi toàn những phé ngôn như vậy, nói cho cùng người không muốn ta trở về Lương Hồ, tốt nhất ta lấy người, vĩnh viễn lưu lại Biên Hoang tập, làm áp trại phu nhân của người. Người thích lừa người khác, ta lại không có hứng thú. Nói trắng ra cùng người nhé! Như ý lang quân trong tâm trí Doãn Thanh Nhã ta, người ngay cả gấu áo cũng không với tới. Ta có lấy lợn lấy chó cũng sẽ không lấy người, mau quên đi si tâm vọng tưởng của người, hãy tìm nữ tử vô tri khác bỏ công phu vào đi!"

Cao Ngạn nghe được sa sút tinh thần, chán nản vô cùng, như rơi vào cái vực không đáy của sự thất vọng, cười khổ: "Nàng vui vẻ mà đi! Nhưng ta dám khẳng định bà nương kia đã biết được và đã quay trở lại, đang ở đâu đó bên ngoài chờ đợi, đến lúc đó nàng mới hiểu được ta không phải khoác lác. Ấy! Nàng muốn làm gì?"

Doãn Thanh Nhã đưa tay lôi từ trên tường động một tảng đá xuống, nói: "Muốn chứng minh lời nói hoang đường của người dễ như trở bàn tay, người phải một câu, trái một câu là ta không hiểu đạo giang hồ, ta sẽ sử một chiêu rất cơ bản đó là dùng đá dò đường cho người xem."

Nói xong nàng ném tảng đá qua cửa động ra ngoài. Thanh âm tảng đá va chạm cành cây bụi cỏ từ gần ra xa, vụt qua không gian bầy, tám trượng. Đột nhiên tiếng kiếm khí rít lên, kèm theo tiếng quát nổi giận của Sở Vô Hạ truyền đến.

Hai người đồng thời biến sắc.

263. Định Hữu Nan Phân (2)

Hách Liên Bột Bột nói: "Xuất Tập thì dễ chứ muốn thần không biết quỷ không hay quay lại thì thật là hơi khó khăn một chút."

Yến Phi liền hỏi lại: "Sự tình khó khăn như vậy sao?"

Hách Liên Bột Bột cười khổ nói: "Tâm tình của ta thật sự đang mâu thuẫn. Bởi vì mỗi lần nói chuyện, hay phải đề cập tới phương thức bố trí quân sự, mà người thì lại là một trong những địch nhân lớn nhất của bọn ta."

Yến Phi nghe vậy đáp: "Nếu không tiện thì không nhất thiết phải nói."

Hách Liên Bột Bột đáp lại: "Làm sao mà không nói cho được. Khi đã tiến vào sâu trong Tập rồi, ta có thể che giấu sự tình trước mắt người sao?"

Yến Phi cười nói: "Hách Liên huynh tựa hồ đã đánh giá Hoang nhân bọn ta quá cao?"

Hách Liên Bột Bột gật đầu trả lời: "Diêu Hưng và Mộ Dung Lâm thực không coi các người vào đâu, cho rằng các người không có đủ lương thảo và vũ khí, nên căn bản vô lực phản công Biên Hoang Tập. Chỉ có ta và Tông Chính Lương đã từng kinh qua giáo huấn, nên đối với các người tuyệt không khinh thường."

Yến Phi bắt đầu minh bạch vì sao mà Mộ Dung Thùy lại sử dụng Tông Chính Lương. Nguyên lai là hỗ trợ cho nhi tử Mộ Dung Lâm trấn thủ Biên Hoang Tập, hòng có thể dùng kinh nghiệm trân quý từ hắc qua những thất bại trước Hoang nhân.

Hách Liên Bột Bột đáp: "Bất quá nếu phán đoán qua tình huống hiện tại, việc các người phản công Biên Hoang Tập chính thị là tìm cái chết, ngay cả khi lương thực tài vật không thiếu, nhưng binh lực so ra thì khác xa lắm. Do đã nếm trải nhiều bài học từ những sai lầm trước, các người muốn tái sử dụng kế cũ hòng giành lại Biên Hoang Tập, thì thực là không có khả năng đâu. Công thành thì binh lực phải hơn gấp bội mới có thể uy hiếp, đó là đạo lý ngàn đời, dĩ nhiên cũng đúng ở Biên Hoang Tập. Ta không sợ nói cho người hay, chúng ta đã chuyển chiến tuyến tới Dạ Oa Tử, kiến tạo lên một tuyến phòng ngự quân sự kiên cường,

Yến Phi trầm ngâm trước cửa sổ, ngưng trọng nhìn Cổ Chung Lâu, nơi mang ý nghĩa tượng trưng vô hạn của Biên Hoang Tập.

Rải rác khắp quảng trường là những luồng sáng tròn chiếu trên mặt đất, địch nhân đã che phủ phần trên phong đăng, không cho ánh sáng chiếu lên. Cảnh tượng hiện ra trước mắt thật kỳ dị, càng tôn thêm vẻ nguy nga hoành tráng của Cổ Chung Lâu.

Thật ra toàn bộ Dạ Oa Tử ứng dụng thủ pháp soi sáng này, từ ngoài Tập xa xa trông lại thì Biên Hoang như chìm trong bóng đêm u ám.

Binh lực địch nhân hoàn toàn tập trung tại Dạ Oa Tử, muốn công hãm một nơi như vậy, nói thì dễ nhưng làm thì khó hơn nhiều. Dạ Oa Tử lâu phòng rất quy mô kiên cố, có ưu thế đài cao chỉ huy, binh lực thì lại cường đại, cho nên Hoang nhân muốn phản công thì thực như trứng chọi đá vậy.

Hách Liên Bột Bột mặc dù đề xuất thủ đoạn tấn công duy nhất là cắt đứt tuyến đường vận lương của họ, nhưng trực giác của Yến Phi thì vẫn không an tâm lắm. Địch nhân khẳng định có biện pháp đối phó với vấn đề này, thế nên cho đến giờ, quân địch vẫn chiếm lĩnh vị trí thượng phong, nắm giữ quyền chủ động.

Tiếng chiến mã hí vang phá tan đêm đen yên tĩnh tại Dạ Oa Tử, như đề tỉnh mọi người là chiến tranh có thể phát sinh vào bất kỳ thời khắc nào.

Yến Phi nấp tại toà nhà cao ba tầng nằm tại quảng trường, tiền thân là thanh lâu trứ danh “Thái Hoa Cư.”* Cũng chỉ có Hoang nhân kinh doanh kỹ viện mới đặt danh tự thô thiển như vậy để câu khách.

Thái Hoa Cư hiện tại đã trở thành quân doanh của Hách Liên Bột Bột. Chàng lúc này đang ở trong ngoa thất của Hách Liên Bột Bột, nằm tại lầu ba góc sát với Cổ Chung trường, từ đó có thể nhìn thấy được toàn bộ quang cảnh bên dưới.

Hách Liên Bột Bột để chàng ở nơi an toàn nhất, không những che giấu việc này với bọn người Diêu Hưng, mà còn trước phần lớn thủ hạ. Chỉ một số thủ hạ tâm phúc mới biết ngọn ngành sự việc.

Lúc này Hách Liên Bột Bột đang nói chuyện với thủ hạ ở bên ngoài, chàng lấy làm mừng vì được ở một mình yên tĩnh, ngẫm lại những tao ngộ li kỳ khó tin những ngày vừa qua.

Hiện tại Biên Hoang Tập không phải không có điểm yếu, chỉ cần trong lúc giao chiến chiếm lĩnh được Cổ Chung Lâu là có thể phá hỏng được chiến thuật dùng đài cao chỉ huy, khiến địch nhân các lộ rơi vào tình cảnh phải tự lo lấy thân, như thế bên ta có thể tránh chỗ mạnh đánh chỗ yếu, phát huy được sức mạnh tổng lực. Phương pháp này sẽ cực kỳ công hiệu nếu dạ chiến.

Nếu không có mặt ở đây, chàng tuyệt không có những nhận định như vậy. Chàng có cảm giác hiểu rõ mọi bố trí và biến động của địch nhân.

Chàng và Hách Liên Bột Bột có một mối quan hệ nguy hiểm và không ổn định. Hai bên đều luôn mong đẩy đối phương rơi vào tử địa, nhưng trong tình thế vi diệu này, cân nhắc lợi hại khinh trọng, thành ra lại cùng nhau hợp tác. Nhưng biến hóa có thể phát sinh bất cứ lúc nào.

Suy cho cùng, Hách Liên Bột Bột thực sự không nghĩ rằng Hoang nhân có khả năng phản công Biên Hoang Tập. Hoang nhân đến đích thị là tìm đường chết. Bởi vậy nếu Yến Phi ám sát Ba Cấp Mã Tư thành công hẳn sẽ có trăm điều lợi mà không một điều hại.

Hành thích Ba Cấp Mã Tư tốt nhất là nên tiến hành sớm, có trời mới biết khi tin tức Lưu Dụ lãnh đạo Hoang nhân đã bại liên quân Kinh Châu và Lương Hồ truyền đến, thì Hách Liên Bột Bột có phát sinh dị tâm hay không.

Quyền chủ động vẫn luôn nằm trong tay của Hách Liên Bột Bột, hẳn có thể giúp đỡ Yến Phi hoàn thành tâm nguyện, nhưng cũng có thể bán đứng chàng.

Hách Liên Bột Bột bước vào trong ngoa thất, đến sau lưng chàng nói: “Biên Hoang Tập thực sự là một địa phương kỳ quái, bất kỳ ai khi mới đến Biên Hoang Tập đều có cảm thụ như vậy.”

Yến Phi trầm nghĩ đã nói như vậy, tại sao người lại vào vai Hoa Yêu gian sát phụ nữ? Chàng thở dài nói: “Chúng ta tiến hành thế nào đây?”

Hách Liên Bột Bột đáp: “Vừa rồi ta đã sai phách thủ hạ thân tín, toàn lực giám sát mọi cử động của Ba Cáp Mã Tư, ngày mai sẽ có tin tức hồi báo. Ta cũng không nghĩ việc này sẽ kéo dài.”

Hắn lại hỏi: “Yến huynh phải chăng từ hai ngày trước đã qua lại khu vực gần đây?”

Yến Phi gật đầu chứng nhận.

Hách Liên Bột Bột nói: “Như vậy người chắc cũng nhìn thấy dị sự ở khu vực gần Bạch Vân Sơn, ở đó bạch quang bắn tỏa lên tận trời, xa hàng chục dặm vẫn nhìn thấy. Sau đó tòa Ngọa Phật Tự hóa thành tro bụi, lưu lại một hố sâu hoắm rộng hàng chục trượng. Yến huynh không biết đối với việc này nhìn nhận ra sao?”

Yến Phi trầm nghĩ nếu ta nói lên sự thật, bảo đảm việc đó sẽ khiến người chết lặng đi, nhưng đương nhiên là chàng không nói ra.

Chàng đáp: “Việc này không một ai minh bạch, có thể nhìn nhận thế nào đây?”

Hách Liên Bột Bột hưng phấn nói: “Trời giáng dị tượng, tất sẽ có kiếp nạn tại nhân gian. Điều này khẳng định là ông trời muốn khai sáng cho thế nhân, báo trước một thế cục mới sắp bắt đầu. Những kẻ đã xưng đế không phải chân mệnh thiên tử, chân chủ có thể thống nhất thiên hạ chính xác là vừa mới xuất hiện.”

Yến Phi trong thâm tâm nghĩ có thể là Thác Bạt Khuê hay Lưu Dụ, chứ tuyệt không có quan hệ nào giữa chân mệnh thiên tử và một kẻ tàn bạo như Hách Liên Bột Bột. Chàng tự hiểu là thực chưa có biện pháp nào để có thể thấu hiểu được con người Hách Liên Bột Bột. Kỳ quái một điều hẳn đương nhiên là người, sao lại có những hành vi tàn ác, không có nửa điểm nhân tính nào như vậy.

Nếu như không phải chàng thân thụ nội thương, lấy đại cục làm trọng, lại để Hồ Lô Phương lên vị trí ưu tiên số một, Hách Liên Bột Bột đâu có thể ở đây dương dương tự đắc như vậy.

Yến Phi hồ hững nói: “Hách Liên huynh đương nhiên là người có đại chí rồi. Sự thật sau trận Phì Thủy, Nam Bắc hai phương chính quyền quân sự đều lung lay suy yếu, do đó tình huống sắp tới trở nên rất khó đoán.”

Hách Liên Bột Bột than rằng: “Giả sử chúng ta không phải là địch mà là chiến hữu thì có phải thống khoái không?”

Yến Phi trầm nghĩ ta sẽ không bao giờ coi người là bằng hữu.

Hách Liên Bột Bột đang chuẩn bị nói tiếp thì đột nhiên có thủ hạ hốt hoảng chạy vào bẩm báo: “Thái tử đang đến!”

Yến Phi và Hách Liên Bột Bột vừa nghe thấy thế đều thất kinh, đưa mắt nhìn nhau.

Hách Liên Bột Bột ngay lập tức quyết đoán nói: “Để ta ra ngoài gặp hắn!”

Nói rồi cùng thủ hạ vội vàng đi ra ngoài sảnh. Yến Phi tiến đến cạnh cửa, thu nhiếp tâm thần, tính toán nếu có tình huống bất thường xảy ra, sẽ lập tức trốn xa. Điều Hưng đang đem lại đến tìm, sự tình tuyệt không tầm thường. Ba Cáp Mã Tư liệu có đi cùng hắn không?

”Àm!”

Cửa phòng chợt đóng lại.

264. Nhấn Nhục Phụ Trọng

Lưu Dụ sớm đã chuẩn bị tâm lý về việc này, mục quang nhìn về phía Hoài Thủy, nói: “Chuyện như vậy sao có thể xảy ra được, đại tướng quân không có ý đề phòng ư?”

Chỉ còn một canh giờ là trời sáng, xung quanh tuyết trắng xóa, gió lạnh gào rít, trời đất một vùng tiêu điều.

Lưu Nghị dòng lệ nóng tuôn trào buồn bã nói: “Đại tướng quân miệng thì nói thế nhưng trong tâm cứ tưởng rằng Tư Mã Đạo Tử sẽ dựa vào ông, lung lạc ông và không ngu xuẩn đến mức bỏ ông lựa chọn Lưu Lao Chỉ phản phúc khó dựa dẫm. Cho nên mới trúng gian kế Tư Mã tặc.”

Lưu Dụ nói: “Bình tĩnh nào! Việc xảy ra như thế nào ?”

Lưu Nghị gạt nước mắt, đè nén tình cảm xuống nói: “Trước lúc Đại tướng quân lên đường, Lưu Lao Chi đột nhiên tập kết thuyền đội tại Hồng Trạch Hồ gần Hoài Âm bọn ta, dùng binh uy hiếp Hoài Âm. Đại tướng quân vốn thay đổi chủ ý, tạm thời lưu lại Hoài Âm đối phó Lưu Lao Chi. Ai ngờ Tư Mã Đạo Tử nội trong một ngày ba lần dùng phi cấp truyền thư thôi thúc Đại tướng quân trở về Kiến Khang, nói đại quân Hoàn Huyền tùy thời có thể đến Thạch Đầu thành. Đại tướng quân không nghi ngờ có cạm bẫy, cũng cho rằng Lưu Lao Chi tạm thời chưa đủ thực lực tập kích Hoài Âm, nên chỉ mang theo hai chiến thuyền hộ tống, vội vã ngồi soái thuyền đến Kiến Khang. Không ngờ bị Vương Quốc Bảo dùng gian kế gạt lên thuyền sát hại rất bí hiểm, sau đó chỉ có một chiếc thuyền trốn về được. Hiện tại huynh đệ Hoài Âm trên dưới đồng lòng quyết ý vì đại tướng quân báo thù, trước giết Lưu Lao Chi, sau đánh đến Kiến Khang.”

Lưu Dụ than: “Thực lực các người trước giờ không bằng Lưu Lao Chi, bây giờ Đại tướng quân ngộ hại, các người càng không phải đối thủ của chúng.”

Lưu Nghị nói: “Bọn ta tuy người nào cũng lửa hận thiêu tâm nhưng không mất lý trí, sau khi thương lượng nhận thấy trước mắt trong Bắc Phủ binh chỉ có huynh đệ bản lĩnh và danh vọng làm mọi người nể phục. Cho nên cử ta làm đại biểu đến thỉnh huynh về Hoài Âm chủ trì đại cục. Chỉ cần huynh trưởng chịu đứng ra kêu gọi, tuyên bố tội trạng Lưu Lao Chi, binh tướng dưới cờ hẳn sẽ dao động, trong lúc lòng quân bất ổn, Lưu Lao Chi không phải là đối thủ của chúng ta. Sau khi thống nhất Bắc Phủ binh, chúng ta có thể thừa dịp Kinh Châu quân tấn công Kiến Khang, tìm Tư Mã Đạo Tử tính sổ.”

Lưu Dụ cảm thấy đề nghị của Lưu Nghị có sức dụ hoặc rất lớn, chỉ cần gã gạt đầu tất cả bộ thuộc cũ của Hà Khiêm sẽ quy tụ về với gã. Có được ba, bốn vạn quân lại thêm một đội chiến thuyền thực lực hùng mạnh, nếu tính cả thủy sư Thọ Dương của Hồ Bân, thực lực có thể nói không thua kém Lưu Lao Chi. Ôi ! Nhưng Biên Hoang Tập sẽ ra sao ? Bắc Phủ binh chia làm hai phái chém giết lẫn nhau chỉ có lợi cho Hoàn

Hách Liên Bột Bột trầm ngâm giây lát nói: “Thái tử quyết định bỏ Biên Hoang Tập phải không?”

Yến Phi nghe vậy tinh thần chấn động, đồng thời cũng hiểu rõ không thể dựa vào tin tức do Hách Liên Bột Bột cung cấp để ám sát Ba Cáp Mã Tư, còn Hách Liên Bột Bột càng không thể tin cậy.

Chàng tuy vẫn chưa rõ giao dịch giữa Diêu Hưng và Lưỡng Hồ bang là chuyện gì nhưng biết có lợi với Hoang nhân cũng đủ rồi.

Diêu Hưng nói: “Chúng ta không gấp nhưng Mộ Dung Lâm lại không còn lựa chọn khác buộc lòng phải tiếp tục tử thủ. Ngày sau bất luận tình hình phát triển như thế nào đối với chúng ta đều có lợi vô hại, nếu như Mộ Dung Lâm toàn quân bị tiêu diệt sẽ có thể làm lực lượng của Mộ Dung Thùy suy yếu đi rất nhiều.”

Hách Liên Bột Bột đồng ý nói: “Ai cũng biết kết minh giữa chúng ta và Mộ Dung Thùy là kế quyền biến nhất thời, sớm muộn gì chúng ta cũng phải quyết thắng trên sa trường với Mộ Dung Thùy. Lựa chọn của Thái tử rất chính xác.”

Diêu Hưng tiếp tục: “Việc triệt binh không thể làm quá gấp, ngày mai người lui binh trước. Sau khi ta nhìn rõ tình hình rồi quyết định bước kế tiếp của hành động.”

Hách Liên Bột Bột nói: “Trời sắp sáng, ta lập tức đi chuẩn bị mọi việc.”

Diêu Hưng nói: “Người không cần âm thầm rút lui, tốt nhất gây kinh động Mộ Dung Lâm khiến hắn tìm đến ta nói chuyện, như thế càng hợp ý ta. Hừ! Tiểu tử này dựa ỷ cha hống hách kiêu ngạo, ta sớm nhìn không thuận mắt, chỉ là luôn nhẫn nhịn hắn thôi!”

Hách Liên Bột Bột: “Minh bạch rồi, mọi chuyện đúng theo lời Thái tử căn dặn mà hành sự.”

Hai người đứng lên.

Yến Phi biết đã đến lúc, lướt đến cửa sổ nhìn rõ tình hình bên ngoài, chợt xuyên qua cửa sổ thoát ra, khe mượn lực ở bệ cửa áp sát tường vọt lên trên mái ngói tòa lầu.

Gió đêm thổi từng cơn, đảo mắt quét một vòng, trên đỉnh các tòa lầu lân cận tịnh không có trạm gác. Điều này cũng hợp lý, Hoang nhân vẫn ở xa ngoài trăm dặm, tòa lầu này lại không ở cạnh Dạ Oa Tử, cảnh giới không nghiêm cũng là việc đương nhiên.

Yến Phi di chuyển ra mái hiên, phủ phục nhìn xuống bên dưới, một đội kỵ mã hơn mười người đang đợi Diêu Hưng.

Giấy lát sau Hách Liên Bột Bột tự mình tiến Diêu Hưng ra cửa chính, sau khi nói vài câu Diêu Hưng lên ngựa bỏ đi.

Yến Phi thầm nghĩ lần này ám sát Ba Mã Cáp Tư thành hay bại, cần phải xem bám theo Diêu Hưng có thu hoạch được gì không.

265. Như Ý Kiều Thê

Cao Ngạn hằm hằm ngồi xuống kế bên khiến nàng không thể không nhích ra chút để giữ khoảng cách. Thấy hắn im lặng không lên tiếng, Doãn Thanh Nhã lấy làm lạ hỏi: “Người biến thành người câm rồi à?”

Cao Ngạn nhướn mắt nói: “Ta đang đau lòng! Sao nói ra lời được?”

Doãn Thanh Nhã ngẩn người hồi lâu, chợt che miệng cười: “Ai đắc tội với người thế?”

Cao Ngạn bực bội nói: “Đã biết rõ sao còn hỏi! Ta hỏi nàng, Cao Ngạn ta có chỗ nào khiến nàng chán ghét? Vì sao ta không phải lang quân như ý trong tim nàng?”

Doãn Thanh Nhã không nhịn được cười nghiêng ngả nói: “A! thì ra là việc này.”

Rồi thu lại nụ cười, hất gương mặt thanh tú lên: “Không phải là không phải! Chẳng có lý do gì có thể nói. Người không có chỗ nào khiến ta chán ghét ư? Chỉ việc người tự tác đa tình đủ khiến Doãn Thanh Nhã ta chịu không nổi.”

Nói xong còn làm ra vẻ kêu cứu mạng, bộ dạng tình nghịch hấp dẫn đến cực điểm.

Cao Ngạn phát tay hỏi: “Được, vậy ta hỏi nàng lang quân như ý trong lòng nàng bộ dạng như thế nào?”

Doãn Thanh Nhã tức thì ngen lời, chống chế: “Người là người gì của ta? Dám hỏi ta việc này à.”

Cao Ngạn trở nên đắc ý, nói thao thao bất tuyệt: “Cái gọi là nhất dạ phu thê bách nhật ân, sau đêm qua chúng ta tuy chưa thật sự là phu thê nhưng trên danh nghĩa có gọi chàng kêu thiếp nên ... úi ! ”

Doãn Thanh Nhã thúc một cái vào sườn hắn, đau đến mức cả người hắn co rúm lại, bực tức nói: “Ta và người làm gì có quan hệ, người còn dám nói nữa câu như thế ta sẽ làm thịt người liền.”

Cao Ngạn cố nhịn đau, thà chết không khuất phục: “Nàng không dám nói ra vì như ý lang quân trong lòng nàng chính là lão tử Cao Ngạn.”

Doãn Thanh Nhã vụt đứng dậy chống tay vào chiếc eo nhỏ xíu, giận dữ nói: “Người đi chết đi, như ý lang quân trong lòng ta khi nào là tên lưu manh vô lại người? Ta về sau không chú ý đến người nữa! Ta phải lập tức về Lương Hồ.”

Cao Ngạn một tay ấn ở chỗ đau, mặt nhăn nhó: “Ta là lưu manh vô lại, vậy đại anh hùng trong lòng nàng là ai? Hác đại ca của nàng ư?”

Doãn Thanh Nhã nổi cáu suýt chút bật khóc, dậm chân mắng: “Đừng đặt điều sai sự thật, ta và Hác đại ca thanh bạch không giống như người nghĩ. ”

Cao Ngạn lập tức hồi phục sinh khí nói: “Tiểu Thanh Nhã nguôi giận, cho phép ta nói thật vài lời được không?”

Doãn Thanh Nhã vẫn tức giận lườm hắn, bĩu môi: “Ta và người còn gì để nói nữa?”

Cao Ngạn cười làm lành: “Ta chỉ muốn thảo luận với nàng về vấn đề như ý lang quân ấy mà.”

Doãn Thanh Nhã vẫn chưa hết giận: “Còn gì để bàn? Tóm lại không mấy may quan hệ đến người, không dính dáng chút nào.”

Cao Ngạn nhũn nhặn: “Tiểu Thanh Nhã nghe ta phân bua trước nhé, nàng có như ý lang quân của nàng, ta cũng có như ý kiều thê của ta. Trước khi chưa gặp tiểu Thanh Nhã của ta, như ý kiều thê trong lòng ta, e hèm! Như ý kiều thê trong lòng ta tịnh không giống như nàng.”

Thấy Doãn Thanh Nhã mỹ mục tròn xoe nhìn chăm chăm, gã vội vã đổi giọng không dám nói ra hình tượng kiều thê lý tưởng.

Doãn Thanh Nhã có chút lúng ta lúng túng nói: “Lời người nói liên can gì đến ta?”

Cao Ngạn cười khổ: “Ta chỉ muốn nói nàng hay, con người thường yêu loạn xạ. Nhưng khi ta gặp nàng, mới biết được như ý kiều thê của ta chính là nàng, điều này không biết nói thế nào, là như thế thì là như thế.”

Doãn Thanh Nhã liếc hắn một cái, có chút khinh thị: “Người cho rằng ta cũng giống người à? Đừng tưởng bở. Nói chung, người tịnh không phải như ý lang quân trong lòng ta, đừng tiếp tục si tâm vọng tưởng.”

Cao Ngạn vẫn ung dung mỉm cười: “Vậy như ý lang quân trong suy nghĩ nàng giống ai nào? Thí dụ Yến Phi, luận nhân tài võ công tìm khắp thiên hạ cũng không có người thứ hai.”

Doãn Thanh Nhã dè bủ: “Yến Phi tính làm gì? Bốn cô nương chẳng xem vào đâu.”

Cao Ngạn nói: “Lưu Dụ thì như thế nào? Có khí khái nam tử lại đầy triển vọng quật khởi, các người lần này cũng ném mùi thiệt thời trong tay hắn.”

Doãn Thanh Nhã giận nói: “Đừng đề cập đến hắn, ta hận không thể đem hắn ngũ mã phanh thây, ăn tươi nuốt sống.”

Cao Ngạn cười lớn: “Nói cho cùng nàng vẫn thích Cao Ngạn ta.”

Kì lạ Doãn Thanh Nhã không tức giận, cười hì hì: “Đầu của người, người nghĩ bậy nghĩ bạ là quyền tự do của người, thứ cho bốn cô nương không có thời gian phụng bồi, chúng ta bây giờ mỗi người một ngã, tốt nhất đừng để ta gặp lại tên xú tiểu tử người.”

Cao Ngạn nói: “Nàng biết đường về nhà ư?”

Doãn Thanh Nhã mười phần tự tin nói: “Chỉ cần đi theo hướng Nam thì có thể trở lại Hoài Thủy, có gì khó khăn đâu?”

Cao Ngạn nói: “Nàng không sợ ban đêm uống tử quỷ kéo bè kết đảng qua lại khắp nơi à?”

Doãn Thanh Nhã ngăn người hồi lâu nhìn hẩn nói: “Người tên xấu xa, đừng hù dọa người ta như thế.”

Cao Ngạn vui vẻ nói: “Để ta người tốt làm cho trót. Nàng chỉ biết đi về phía Nam như thế, dù không gặp Sở yêu nữ cũng đụng mặt Bắc Phủ Binh hoặc Hoang nhân, khi đó chịu thiệt chỉ có mình nàng. Thôi thì để lão tử ta đưa nàng hồi gia!”

Doãn Thanh Nhã cắn môi nói khẽ: “Người có lòng tốt vậy sao?”

Cao Ngạn nói: “Ta xưa nay là đại hảo nhân, vì nàng càng không sợ dầu sôi lửa bỏng, vạn tử bất từ.”

Doãn Thanh Nhã nói: “Ta để người đi theo cũng được, nhưng không được tự tác đa tình cho rằng ta thích tiểu tử người.”

Cao Ngạn cười: “Ít nhất có thích ta chút xíu thôi ! Bằng không sao mặc ta xoa bụng nàng?”

Doãn Thanh Nhã mắng lớn: “Người tên đại ngốc không biết liêm sỉ, ta chỉ mượn kinh khí của người giải huyết thoát thân và việc thích người hay không chẳng có mấy may quan hệ. Ài ! Ta phải nói bao nhiêu lần người mới tỉnh ngộ? Người thử nói thêm một câu xem.”

Cao Ngạn chỉ má lại không nói gì. Doãn Thanh Nhã tát qua một cái. Cao Ngạn đổi thành chỉ vào miệng biểu thị mình không nói câu nào.

Doãn Thanh Nhã thu tay lại bực bội nói: “Ta không cần người đưa về!”

Cao Ngạn thư giãn gân cốt, dương dương đắc ý đứng dậy, đổi chủ đề khác để phân tán sự chú ý của nàng, nói: “Giả như lão tử đoán không sai, Sở yêu nữ sớm muộn cũng đuổi đến sát nhân diệt khẩu. Chúng ta nếu không có diệu kế đào tẩu, phải xem chúng ta liên thủ có đầu thắng ả không.”

Doãn Thanh Nhã biến sắc nói: “Đừng hù dọa người ta, chúng ta đã bỏ rơi được ả.”

Cao Ngạn nói: “Sở Vô Hạ là cao thủ trình độ gần bằng Trúc Pháp Khánh và ni Huệ Huy, sao dễ dàng truy không được người ta? Nếu ở thành lớn phố xá sầm uất, chúng ta hoặc có thể cắt đuôi được ả, ở Biên Hoang khẳng định không thể, cần phải chạy khỏi Biên Hoang mới an toàn. Tiểu Thanh Nhã nghĩ ngợi đủ chưa?”

Doãn Thanh Nhã mắng: “Người không thấy người ta đang đợi người à?”

Cao Ngạn nhìn một vòng nói: “Ở Biên Hoang trốn tránh sự truy sát của địch nhân là một môn học vấn, may mà ta là cao thủ về mặt này, nếu ta nhận đệ nhị thì không ai dám xưng đệ nhất.”

Doãn Thanh Nhã khí tức đầy bụng nói: “Khoác lác đệ nhất!”

Cao Ngạn ngạc nhiên: “Đổi thành đệ nhị, liệu có biết dẫn nàng đào tẩu từ sơn đạo bí mật như đêm qua không?”

Doãn Thanh Nhã bửu môi rồi nhin không được bật cười: “Đương nhiên không biết ! Được rồi! Cao đại gia Cao công tử của ta, bây giờ nên đi theo hướng nào đây?”

Cao Ngạn khoái chí nói: “Cao công tử của ta, ha ha! Gọi khiến xương cốt ta mềm nhũn. Để ta nghĩ xem, trước tiên đi về hướng Biên Hoang tập thì thế nào nhỉ? Dù là Sở yêu nữ cũng phải kiêng dè quân phòng thủ Biên Hoang tập!”

Doãn Thanh Nhã ngạc nhiên nói: “Gặp phải tuần binh của Biên Hoang tập chúng ta cũng chẳng tốt đẹp gì!”

Cao Ngạn vui vẻ nói: “Ta tự có diệu kế. Ủa! Đó là gì vậy?”

Doãn Thanh Nhã định thần nhìn về phía Nam, biến sắc: “Tiêu rồi ! Là yêu phụ đó đuổi đến.”

Ngoài bình nguyên mấy dặm, bóng dáng Sở Vô Hạ hiện ra đang toàn lực đuổi đến.

Cao Ngạn không ngờ vừa nói ra lại thành sự thật, dẫn đầu nhắm hướng Tây lướt tới, hô lớn: “Chạy mau !”

Doãn Thanh Nhã sớm đuổi theo sau lưng, nói to: “Tiểu tử ngươi quả nhiên thông minh. ”

Cao Ngạn trong lòng kêu khổ, ban nãy gã chỉ dọa Doãn Thanh Nhã, tuyệt không ngờ Sở Vô Hạ quyết không bỏ cuộc đuổi theo họ đến cùng.

Nếu bị ả đuổi kịp, gã và Doãn Thanh Nhã chỉ có thể làm một đôi khổ mệnh duyên ương chết cùng ngày cùng tháng cùng năm.

Yến Phi phi thiềm tẩu bích phía trên mái các tòa lầu Dạ Oa Tử, gặp nhà vượt nhà, ánh đèn chỉ chiếu sáng bên dưới không chiếu lên trên nên hết sức thuận lợi. Chàng kết hợp với thân thủ tinh như xử nữ, động như thỏ chạy, tiến tựa quỷ mị và phương pháp đặc biệt dùng linh giác cảm ứng địch nhân, giống như đi vào chỗ không người.

Địch nhân thiết kế tuyến phòng ngự cẩn mật dọc theo ranh giới Dạ Oa Tử, vì thế cảnh giới trong Oa lỏng lẻo, được Hách Liên Bột Bột giúp chàng qua cửa đã khiến chàng như mãnh hổ xâm nhập vào vùng an toàn của địch nhân.

Yến Phi không cần dùng mắt để nhìn, tiếng vó ngựa của nhóm người Diêu Hưng là ngọn đèn dẫn lộ, giúp chàng truy tung chúng không chút khó khăn. Cuối cùng chàng đến mái ngói Lạc Dương lâu, cúi đầu nhìn bọn Diêu Hưng xuống ngựa trước cổng chính, được Khương bình gác cổng dắt ngựa đi, Diêu Hưng được thân vệ vây quanh tiến vào lâu.

Lạc Dương lâu là một trong những kiến trúc quy mô nhất Dạ Oa Tử, vốn dĩ là đại bản doanh của Hồng Tử Xuân tại Biên Hoang do năm tòa lầu hợp thành, lầu chính cao ba tầng, những lầu khác đều hai tầng. Dừng làm chỗ ở rất thích hợp với thân phận địa vị của Diêu Hưng.

Từ thời khắc chặn đường Hách Liên Bột Bột, chàng luôn lặng lẽ vận huyền công chữa trị nội thương, đến hiện tại đã hồi phục được tám chín thành công lực so với bình thường, dư sức hành thích Ba Cấp Mã Tư.

Tuy vẫn chưa giao thủ với Ba Cấp Mã Tư nhưng cấp độ cao thủ như chàng, dùng nhãn lực cao minh toàn tâm quan sát, sớm đoán ra đại khái điểm mạnh yếu của võ công hắn, chỉ cần có thể xuất kỳ bất ý, công kỳ vô bị, chàng nắm chắc trong vòng vài chiêu là lấy mạng hắn.

Yến Phi vận công dán sát tường, từ lầu chính men theo tường hạ xuống đất, đi đến bóng tối của khu vườn sân trong cạnh lầu chính. Khi chàng di chuyển đến một cửa sổ của đại sảnh dưới lầu, thanh âm Diêu Hưng nói chuyện truyền ra. Ngoại trừ đại sảnh lầu chính, các phòng khác trong lầu tắt đèn tối thui, biểu thị đại đa số Khương nhân vẫn còn ngủ say.

Diêu Hưng nói: “Đại pháp sư vẫn chưa về sao?”

Có người đáp: “Đại pháp sư rời tập lúc hoàng hôn, đến bây giờ vẫn chưa về.”

Yến Phi núp trong bóng tối bên ngoài ngẫm kêu thôi rồi. Hóa ra Ba Cấp Mã Tư ra ngoài vẫn chưa về, mình chẳng lẽ đi một chuyến phí công, may mà không trở về tay không, chí ít cũng rõ bố trí của địch nhân ở Biên Hoang tập và quan hệ hai phe địch nhân bên nào cũng có ý đồ xấu.

Chiếu lý việc Ba Cấp Mã Tư không có trong tập Hách Liên Bột Bột khẳng định đã biết, nhưng hắn lại không nói sự thật với chàng. Như vậy có thể thấy Hách Liên Bột Bột đã có âm mưu đối với mình ngay từ đầu. Với Hách Liên Bột Bột lý tưởng nhất chính là Yến Phi thay hắn giết chết Ba Cấp Mã Tư, bản thân Yến Phi cũng khó thoát đại nạn, đó là mỹ sự nhất cử lưỡng đắc.

Yến Phi ngẫm hồ may mắn, linh hội sâu sắc việc mạo hiểm thuyết phục hổ lột da.

Người kia tiếp tục nói: “Đại pháp sư đột nhiên rời tập, rốt cuộc vì chuyện gì? ”

Người phát ngôn đương nhiên là người tâm phúc mà Diêu Hưng tín nhiệm mới có thể hỏi hắn.

Diêu Hưng đáp: “Đại pháp sư học cứu thiên nhân, lại tinh thông tinh thần dị thuật, nên hành sự đều vượt quá lý giải của thường nhân, sau khi pháp sư trở về tự có giải thích hợp lý. Bá Hữu không cần lo lắng.”

Diêu Hưng hiển nhiên không biết vì sao Ba Cấp Mã Tư đột nhiên ly khai, bất quá hấn đối với Ba Cấp Mã Tư có sự tôn kính mù quáng không hề bàn đến hành vi quái dị của y, hơn nữa hấn nhận định đã là người phi thường tự có việc phi thường.

Đồng thời Yên Phi cũng rõ người đối thoại cùng Diêu Hưng là đại tướng nổi danh của Khương tộc Dịch Bá Hữu, trong Hồ tộc Bắc phương, Dịch Bá Hữu là nhân vật rất có danh vọng.

Dịch Bá Hữu hừ lên, bực bội: “Tinh thần thuật của hấn xem ra không phải luôn đáng tin cậy, trong việc đối phó Hồ Lôi Phương đã xảy ra sự cố, giả như Hồ Lôi Phương rơi vào tay Hoang nhân, chúng ta phải đau đầu rồi.”

Yên Phi nghe hai người đề cập đến Hồ Lôi Phương, tinh thần chấn động, theo lời Dịch Bá Hữu, bí mật quan hệ đến Hồ Lôi Phương tuyệt đối không để Hoang nhân biết.

Dịch Bá Hữu hiển nhiên có phần đổ kị Ba Cấp Mã Tư, trầm giọng: “Nếu giao Hồ Lôi Phương qua tay thuộc hạ, thuộc hạ mới không tin hấn chịu đựng nổi cực hình.”

Diêu Hưng biểu hiện sự khoan dung của bậc lãnh tụ có thể dung nạp ý kiến bất đồng, tâm bình khí hòa nói: “Tinh thần thuật của pháp sư tịnh không có sai sót, chỉ là xảy ra điều bất trắc. Pháp sư bảo chứng nếu không được ông giải thuật, Hồ Lôi Phương vĩnh viễn không hồi phục bình thường. Nếu như có lựa chọn, ta tuyệt không muốn dùng nghiêm hình khảo đả đối với Hồ Lôi Phương, hấn thủy chung tận lực vì chúng ta, chỉ vì không gạt bỏ được thân phận Hoang nhân. Hấn cũng là một hán tử cứng cỏi, là người thà chết không phục.”

Yên Phi lại hiểu thêm một chút về con người Diêu Hưng, bất luận hấn nói chuyện với Hách Liên Bột Bột hay là đối đáp với đại tướng Dịch Bá Hữu cùng là Khương nhân đều dùng Hán ngữ. Có thể thấy hấn cũng giống như Thác Bạc Nghi, cho rằng Hán hóa là thủ đoạn cần thiết để thống nhất thiên hạ.

Cuộc nói chuyện của hai người bị thủ hạ cắt ngang, thì ra Mộ Dung Lâm đến viếng.

Yên Phi trong lòng hiểu rõ, biết Mộ Dung Lâm đến hưng sư vấn tội. Lại có một đội Khương binh đi dọc theo tường để chấp hành nhiệm vụ tuần tra, Yên Phi vội tránh ra sau bụi cây, tiếp tục nghe trộm.

Thanh âm Mộ Dung Lâm truyền vào trong tai, lạ thường tịnh không có chút động nộ hoặc bất mãn, ngược lại giống như lão bằng hữu tụ hội bàn chuyện phiếm nói: “À! Mọi người vất vả quá! Tối qua bị tiếng nổ lớn ở Bạch Vân Sơn làm giật mình tỉnh giấc, tối nay thì vì thu được tin tức Hoang nhân chiến thắng báo hại không ngủ ngon giấc. Bất quá dù thế nào, so với đợt chờ buồn chán lại thú vị hơn nhiều.”

Dịch Bá Hữu không biết có phải được chỉ thị cáo thối đi khỏi hay không nhưng hấn cáo lui, chỉ còn lại hai người lãnh đạo tối cao bên dịch.

Yên Phi trong lòng nảy sinh nghi hoặc, vì sao Mộ Dung Lâm đã không phản nộ xông đến chất vấn về việc điều động đội quân Hách Liên Bột Bột, ngược lại bộ dạng giống như trong lòng có dự tính trước? Trong đó rốt cuộc xảy ra vấn đề gì?

Diêu Hưng cười: “Đối với Hoàn Huyền và Nhiếp Thiên Hoàn dĩ nhiên là tin xấu, đối với chúng ta thì xấu tốt lẫn lộn. Hoang nhân nói cho cùng vẫn là đám ô hợp, chỉ sợ trường âm mưu quỷ kế, chính diện giao chiến tuyệt đối không phải đối thủ chúng ta, bây giờ chúng sợ chiến đắc lợi, tin tâm tăng vọt sẽ không tự lượng sức chuẩn bị phản công trên quy mô lớn. Nhìn hướng hành quân của chúng hiện thời, chắc muốn tiến vào trú quân tại căn cứ của nhánh sông Dĩnh Thủy, kêu gọi Hoang nhân lưu tán trở về một lần nữa. Chúng ta sẽ cho chúng một bất ngờ, dùng thế lôi đình vạn quân nhất cử nhốt tận gốc, triệt để giải quyết vấn đề Biên Hoang tập.”

Yên Phi ngầm kêu lợi hại, Diêu Hưng quả là lãnh tụ trí dũng song toàn, việc này xác thật vượt ngoài dự liệu Hoang nhân, nói không chừng thật sự sẽ bị hấn thừa cơ đánh bại không còn manh giáp. Hiện tại chàng do thám được tin tức đương nhiên là chuyện khác.

Chàng vốn dự định sớm rời khỏi trước khi trời sáng, lúc này lại không thể không tiếp tục nghe trộm.

Mộ Dung Lâm vui mừng nói: “Hoang nhân có thể đại phá liên quân Kinh Châu và Lương Hồ, điểm then chốt ở chỗ Lưu Lao Chi trở giáo chứ không phải Hoang nhân có bản lĩnh này. Chúng ta chỉ cần chiếu theo kế hoạch thì nhất định Hoang nhân vĩnh viễn không có cơ hội quật khởi. Hy vọng chúng ta có thể đuổi theo thu về chiến mã đổi lương với Lương Hồ bang, bằng không phải cướp lại trên tay Hoang nhân. ”

Diêu Hưng nói: “Phương diện này ta lại không lo lắng, trừ phi Hoang nhân biết việc dùng ngựa đổi lương, không thì vụ giao dịch vẫn có thể tiến hành như cũ.”

Mộ Dung Lâm hiển nhiên cũng không để tâm đến mặt này, cười nói: “Ái đồ của giả Di Lạc trùng kế rồi !”

Yến Phi giật mình, cảm thấy rất không ổn. Người Mộ Dung Lâm nói đương nhiên là Hách Liên Bột Bột.

Chân trời phía Đông hiện lên ánh sáng ban mai.

Yến Phi dù ngàn vạn lần muốn tiếp tục nghe họ nói thêm mấy câu, cũng biết một khắc không thể lưu lại.

Diêu Hưng hừ lạnh: “Ta không nể mặt tăng cũng nể mặt phật, tốt nhất là Di Lạc giáo đến phương Nam quây rối mù lên, ai ngờ Trúc Pháp Khánh tự xưng Di Lạc phật giáng thế lại không kham nổi một đòn...”

Yến Phi không dám nghe tiếp, phóng người lên tức tốc li khai. Đồng thời hiểu nếu muốn bình yên rồi đi thậm chí có thể sát tử Ba Mã Cáp Tư, chàng chỉ có một lựa chọn.

266. Hoạn Nạn Chân Tình (2)

Nhưng dù cho Hách Liên Bột Bột có tim hùm gan báo thì cũng không dám chủ động khiêu chiến cao thủ có thể chém chết Trúc Pháp Khánh trong tình huống này. Nhân vì Hách Liên Bột Bột là kẻ hiểu rất rõ bản lĩnh của Trúc Pháp Khánh, chứ không sai lầm như Diêu Hưng và Mộ Dung Lâm vì thấy Trúc Pháp Khánh bị giết mà coi thường võ công lão.

Hách Liên Bột Bột đang ở trong tình thế bị động, tuy không hiểu rõ tâm ý của Yến Phi nhưng lại không thể không đến gặp chàng.

Trước lúc trời sáng, Yến Phi đã quay lại phòng ngủ của Hách Liên Bột Bột, làm kinh động tới thủ hạ của hắn, bức bách hắn không thể không đến gặp chàng.

Hách Liên Bột Bột đến trước giường, trầm giọng hỏi: “Yến huynh vì sao lại quay trở về đây?”

Yến Phi vẫn ngồi xếp bằng trên giường, cất giọng bình tĩnh đáp: “Ba Cáp Mã Tư căn bản không có trong tập, tại sao ngươi lại không báo cho ta biết?”

Hách Liên Bột Bột lộ ra thần sắc ngạc nhiên, sau đó lại lạnh lùng đáp: “Hiệp nghị giữa ta và ngươi là trong vòng ba ngày ta sẽ cung cấp cho ngươi một cơ hội giết chết Ba Cáp Mã Tư chứ tuyệt không cần phải cho ngươi biết hết tất cả mọi sự liên quan đến bọn ta đúng không?”

Yến Phi tuyệt không kinh ngạc trước thái độ cường từ đoạt lý này của hắn. Lần đầu tiên gặp hắn ở Biên Hoang Tập, chàng đã hiểu rõ đối phương là loại người ích kỷ, cái gì cũng chỉ nghĩ cho bản thân mình, tính nết mãi mãi không thay đổi. Muốn hắn nhận sai thì còn khó hơn là bắt mặt trời phải mọc từ đằng tây vậy.

Chàng điềm đạm hỏi: “Phải chăng Hách Liên huynh không thấy là ám sát Ba Cáp Mã Tư bên ngoài tập lý tưởng hơn nhiều so với việc giết hắn ở bên trong tập ư?”

Hách Liên Bột Bột vẫn ngang ngạnh đáp: “Ta căn bản không biết hắn đã đi đâu. Biên hoang rộng lớn thế này, đến đâu mới tìm được hắn đây?”

Yến Phi hận không thể lập tức rút kiếm chém chết hắn rồi mở một trường đánh giết thoát khỏi Dạ Oa Tử. Nhưng chàng biết đương nhiên đó cũng là kế sách hạ cấp nhất, một khi thân hãm trong trùng vây thì dù có mười Yến Phi như chàng cũng không thể đột vây đào tẩu được. Chính vì Hách Liên Bột Bột biết chàng không thể động thủ nên mới dám đến gặp thế này.

Chàng bèn cười nhẹ: “Nhưng mà nhân họa lại được phúc. Chính vì ta không biết Ba Cáp Mã Tư không có trong Tập nên vừa rồi mới bám theo sau Diêu Hưng đến Lạc Dương Lâu, rồi nghe thấy một đoạn đối thoại rất tinh tế giữa Diêu Hưng và Mộ Dung Lâm.”

Hách Liên Bột Bột vô pháp không chế, thân hình run lên và biến đổi sắc mặt, song mục hung quang đại thịnh trầm giọng nói: “Yến Phi ngươi không cần phải dùng đến kế ly gián đâu.”

Yến Phi bình thần hỏi: “Yến Phi ta là loại người đó ư?”

Hách Liên Bột Bột không trực tiếp trả lời chàng. Hắn hạ thấp giọng xuống nước hỏi: “Bọn chúng bàn chuyện gì vậy?”

Yến Phi đáp: “Trong chiến dịch ở Biên Hoang lần đầu tiên, lão ca ngươi vì có tư tâm đã sớm có lỗi với Mộ Dung Thuý. Mộ Dung Thuý nhẫn nhịn dung tha cho ngươi vì hắn thấy ngươi vẫn có giá trị lợi dụng, có thể tiếp tục đảm đương là một mũi nhọn ở Hà Sáo đối kháng với Thác Bạt tộc. Lại vì ngươi là người có quan hệ mật thiết với Di Lạc Giáo, mà hắn thì không muốn chính diện xung đột với Di Lạc Giáo.”

Hồ hấp của Hách Liên Bột Bột trở nên trầm trọng, cho thấy hắn đã bị câu chuyện của Yến Phi tác động sâu đến tận tâm phách.

Yến Phi trừng trừng nhìn hắn nói tiếp: “Bất luận là Mộ Dung Thuý hay Diêu Trường cũng đều sẵn lòng trợ giúp hoàn thành tâm nguyện đại cử nam hạ của Trúc Pháp Khánh. Đối với bọn họ mà nói, phương nam càng loạn càng tốt.”

Hách Liên Bột Bột không nhẫn nhịn được bèn hỏi: “Diêu Hưng và Mộ Dung Lâm tại sao lại nói ra những điều này? Yến huynh có thể cứ thẳng thắn cho ta biết.”

Yến Phi trong lòng thầm than. Hách Liên Bột Bột vẫn là một người như thế, lời cảnh cáo chân thành của người khác căn bản không lọt vào tai hắn.

Chàng điềm đạm đáp: “Diêu Hưng nói hắn sợ dĩ dụng nạp người là vì ngươi có giá trị lợi dụng trong vấn đề Di Lạc Giáo. Nhưng bây giờ Trúc Pháp Khánh đã chết, Di Lạc Giáo thành mây tan khói tạnh. Lão ca ngươi đã không còn giá trị lợi dụng nữa, ngược lại còn trở thành họa hoạn. Vì thế chúng mới cho ngươi đi, để hoặc sẽ phục kích giết ngươi trên đường, hoặc ép ngươi phải trở về Thông Vạn để đối kháng Thác Bạt Khuê. Do ta phải vội bỏ đi trước khi trời sáng nên không thể nghe hết được câu chuyện của chúng.”

Song mục Hách Liên Bột Bột hung quang đại thịnh, vung tay nắm mạnh một cái vào không khí để tiết bớt nổi tức giận và phẫn hận trong lòng.

Yến Phi nói tiếp: “Đây là cơ hội cuối cùng của Hách Liên huynh. Ngươi sẽ chọn cách chân thành cùng ta hợp tác hay là tiếp tục đùa giỡn, để hy vọng có thể đồng thời hại chết cả Ba Cáp Mã Tư và ta đây?”

Hách Liên Bột Bột miễn cưỡng áp chế nổi tức giận, song mục lộ thần sắc mâu thuẫn giữa việc vừa không chịu, lại không thể không khuất phục, đáp: “Có một ngày ta sẽ cho bọn chúng phải hối hận.”

Yến Phi nói: “Trước mắt chúng ta đang có một cơ hội đó đúng không?”

Hách Liên Bột Bột đến bên cạnh giường ngồi xuống, thấp giọng nói: “Ngươi cho rằng đó là một cơ hội sao? Ta bây giờ đang cần lập tức ly khai. Đến ta còn không biết Ba Cáp Mã Tư đi đâu thì chỉ sợ Diêu Hưng cũng không thể biết được.”

Yến Phi trầm nghĩ cuối cùng hắn cũng đã nói thật vì chàng tự tai nghe thấy Diêu Hưng cũng nói không biết Ba Cáp Mã Tư đi đâu.

Chàng bèn hỏi: “Hướng đông tây nam bắc nào đây?”

Hách Liên Bột Bột lộ rõ thành ý hợp tác nhân vì Yến Phi đã kích khởi ý chí trả thù Diêu Hưng của hắn: “Ta chỉ biết hắn theo thuyền tới đông ngạn Dĩnh Thủy, sau đó lên bờ đi mất. Cứ cách vài ngày, Ba Cáp Mã Tư lại một mình bỏ đi một thời gian, thông thường khoảng ba bốn ngày. Bọn ta nghi ngờ hắn đi luyện công vì mỗi lần trở về thì tinh thần hắn đều rạng rỡ, ở vào trạng thái tốt nhất, sau đó võ công hắn lại thấp dần đi, rồi hắn lại thất tung vài ngày.”

Yến Phi ngấm ngấm hít vào một hơi khí lạnh. Thì ra khi chàng nhìn thấy Ba Cáp Mã Tư là lúc võ công của hắn đang ở thời kỳ thấp nhất. Giả như lúc chàng tìm được hắn mà hắn đang ở thời kỳ võ công đạt đỉnh điểm. Khi đó hắn sẽ lợi hại tới mức bản thân mình cũng không thể ứng phó được hay không?

Đồng thời chàng cũng hiểu ra âm mưu của Hách Liên Bột Bột là muốn chàng đi hành thích Ba Cáp Mã Tư vào lúc hắn đang ở trong trạng thái cao nhất, để hai người cùng lâm vào thế đồng quy vu tận hoặc lưỡng bại câu thương, đương nhiên với Hách Liên Bột Bột sẽ là có lợi nhất.

Hách Liên Bột Bột có chút bối rối nói: “Yến huynh không nên trách ta. Bởi ta và người thủy chung là địch chứ không phải bạn.”

Tâm tình của Yến Phi chính là đang nghĩ về Ba Cáp Mã Tư, nên không chú ý gì đến lời xin lỗi không chính thức đó của Hách Liên Bột Bột. Bỗng nhiên trong lòng chàng hiện lên hình ảnh chiếc hồ sâu ở Bạch Vân Sơn do vụ nổ gây ra.

Hách Liên Bột Bột hỏi: “Yến huynh đang nghĩ gì thế?”

Yến Phi ngấm ngấm thở ra một hơi. Bằng vào linh ứng, chàng đã biết Ba Cáp Mã Tư đến đâu. Đó cũng là nơi mà chàng không muốn đến nhất, để hy vọng chuyện mở được tiên môn chỉ là ở trong một giấc mơ mà thôi.

Chàng cười khổ hỏi lại: “Ta có thể đi theo Hách Liên huynh để ly khai tập không?”

Hách Liên Bột Bột trầm ngâm một lát rồi hạ thấp giọng đáp: “Để giải khai cấm chế tinh thần của Hô Lôi Phương chỉ có một phương pháp duy nhất là phải giết chết Ba Cáp Mã Tư. Yến huynh ngàn vạn lần đừng để lỡ. Trước khi tấn công Biên Hoang tập lần thứ hai, Diêu Hưng đã bí mật giao cho Hô Lôi Phương độc hương “Đạo Nhật Phong” do người Quy Tư tinh chế, lệnh cho hắn khi cuộc tấn công Biên Hoang tập bắt đầu thì vào trong tập tìm chỗ đầu gió đốt độc hương lên. Độc hương này hiệu lực kinh nhân, chỉ cần hít vào một chút cũng có thể làm người ta đầu óc u mê, lại như bị thiêu đốt ở trong não bộ, có thể làm giảm đáng kể sức kháng cự của Hoang nhân. Yến huynh chắc hiểu rõ ý ta khi ta nói ra chuyện này chứ!”

Yến Phi đương nhiên minh bạch. Bề ngoài thì Hách Liên Bột Bột ra vẻ do hận Diêu Hưng nên giúp đỡ bọn chàng, làm tăng đáng kể khả năng thu phục lại Biên Hoang Tập của bọn chàng. Nhưng điều kiện tiên quyết là chàng phải giết chết được Ba Cáp Mã Tư vào lúc hắn đang ở trong trạng thái đỉnh cao. Chỉ cần một chút sơ xảy là chàng có thể lâm vào cục diện chết chung với địch.

Yến Phi hỏi: “Nếu là như thế, tại sao Diêu Hưng lại để cho Hô Lôi Phương về với hoang nhân?”

Hách Liên Bột Bột không chút dấu diếm đáp: “Việc đó hoàn toàn nằm ngoài ý liệu. Ý chí Hô Lôi Phương tuy vô cùng kiên định, nhưng Ba Cáp Mã Tư lại có thủ đoạn phi thường làm Hô Lôi Phương phát sinh ảo giác, tự động đi tìm chỗ phóng độc hương. Khi Ba Cáp Mã Tư và hơn mười cao thủ đang bám theo Hô Lôi Phương từ xa thì như ý trời đùa cợt, Hô Lôi Phương gặp phải một đám bộ đội hoang nhân đang chạy trốn xuống phía nam. Bọn họ đành trở mắt nhìn Hô Lôi Phương bị hoang nhân mang đi, không có cách nào khác.”

Yến Phi bật cười: “Thì ra là thế!”

Hách Liên Bột Bột than: “Bây giờ thì cả ta cũng tin là khí số hoang nhân vẫn chưa tận. Thời gian không còn nhiều, để ta đưa Yến huynh rời tập! Thật hy vọng vĩnh viễn không bao giờ phải gặp lại lão huynh người nữa.”

Lưu Dụ và Mộ Dung Chiến để chiến mã lại ở bờ đông Dinh Thủy, lưu hai trăm người ở lại bảo vệ, rồi lên thuyền lương do Giang Văn Thanh đoạt được, ngược dòng đi lên phía bắc.

Hai mươi chiếc thuyền lương lập thành một thuyền đội, treo cờ của Lương Hồ Bang, ngang nhiên tiến tới ngôi thành Nhữ Âm hoang phế.

Lưu Dụ và Mộ Dung Chiến leo lên đài chỉ huy trên thuyền, cùng Giang Văn Thanh hội họp. Người nào cũng hưng phấn vì tinh thần lên cao sau trận đại thắng tối qua, nên hoàn toàn không để ý gì tới nỗi khổ cực khi đi đường.

Thuyền của bọn họ đang dẫn đầu. Ánh nắng sớm mai từ bên phải nhẹ nhàng chiếu xuống, làm cả một vùng biên hoang đang phủ đầy tuyết sáng rực lên như một chiếc áo choàng bằng hoàng kim vô cùng mỹ lệ không gì sánh nổi.

Giang Văn Thanh vẫn trong trang phục nam nhi, vẻ mặt tươi tắn, vừa có anh khí bức nhân lại có nét kiêu diễm nữ tính làm hai người thấy trước mắt như sáng bừng lên.

Mười hai song đầu chiến thuyền để lại ở hậu phương, do bọn Trình Thương Cổ, Phí Nhị Phiết và Tịch Kính phụ trách để làm nhiệm vụ quan trọng là ghép thành ba chiếc cầu tạm vượt sông, không những để cho chiến mã qua sông mà còn để đại đội hoang nhân đến sau có thể dễ dàng vượt sang.

Tất cả đều tiến hành đúng theo kế hoạch đã định.

Giang Văn Thanh nhìn hai người rồi nở nụ cười rạng rỡ, vui mừng nói: “May là không nhục mệnh.”

Lưu Dụ cảm thấy mình có chút không thể kiềm chế được phải ngắm nhìn nàng. Bản thân gã cũng không hiểu tại sao mình bỗng nhiên lại có tâm tình kỳ quái như vậy. Phải chăng vì nàng đã lập đại công nên mình là chủ soái không nhận được mà phát sinh lòng sùng ái đối với nàng, hay là vì gã cảm thấy mỹ nữ bản lĩnh cao minh này có tình ý với mình, hay cũng có thể là do mình cần có người khác để bù đắp vào chỗ thiếu

Cao Ngạn và Doãn Thanh Nhã trước tiên ngạc nhiên, sau đó nhìn nhau, rồi đều không nhịn được cười phá lên. Doãn Thanh Nhã cười tới mức suýt nữa thì chảy cả nước mắt, vừa chỉ tay vừa nói: “Hắn còn có một tên khác, là Đại Thiếu Cao Ngạn, người cũng không nên quên.”

Sở Vô Hạ cuối cùng cũng phát giác mình nhất thời ngu độn, sát khí trong mắt lại càng thịnh nhưng ngữ khí vẫn giữ được vẻ bình tĩnh, lạnh lùng nói: “Sẽ có một ngày ta cho các người muốn cười cũng không được.”

Doãn Thanh Nhã đã phục hồi khí lực, hét lớn một tiếng, nhảy bật dậy, chỉ tay vào mặt Sở Vô Hạ bên kia núi chửi tràn: “Tặc bà nương tâm độc như rắn rết nhà người có gì mà dám khoa trương, người thì có thể làm gì bọn ta hả? Sẽ có một ngày ta làm cho người biến thành bộ dạng xấu xa còn hơn cả tử quỷ nữa. Thập bát đại tổ tông con bà người, người tự cho người là người gì? Ta chẳng những không sợ người, lại sẽ đem việc Phật tàng truyền cho khắp thiên hạ biết, để không ai không hiểu.”

Cao Ngạn nghe vậy trợn mắt há miệng. Người tình trong mộng của hắn khi chửi người lại hung hăng đến thế ư? Hoá ra nàng đã đối với mình vô cùng nhẫn nhịn và khách khí.

Sở Vô Hạ lại tuyệt không tức giận, làm như vô sự hỏi: “Bọn người không cần hạ sơn sao?”

Rõ ràng Doãn Thanh Nhã bị thị khời dậy tính khí tiểu thư. Nàng đi đến chỗ sau lưng Cao Ngạn đang ngồi, hai tay đặt lên vai gã, yêu kiều cười nói: “Từ Cao gia thôn đến đây, người đã làm gì được bọn ta chưa? Để ta cho người biết, Cao Ngạn đại thiếu của người là địa đầu long ở đây. Người đâu không lại chàng đâu.”

Cao Ngạn cảm thấy lảng lảng trong lòng. Tuy nói Doãn Thanh Nhã làm thế là để nhục mạ đối phương, cố ý đề cao gã lên. Nhưng miệng nàng nói ra như vậy, cho thấy trong lòng nàng quả thực có nghĩ như vậy, thêm vào là động tác thân mật của nàng làm Cao Ngạn nhất thời tâm thần say sưa ngây ngất.

Sở Vô Hạ dịu dàng hỏi: “Người vô cùng khả ái, làm người ta vô cùng hoan hỷ. Tỷ tỷ nói cho người biết Phật tàng ở chỗ nào nhé?”

Doãn Thanh Nhã không thèm để ý hỏi: “Người có thể nói ra chuyện mà bản thân mình cũng không biết hay sao?”

Sở Vô Hạ lộ vẻ tươi cười đáp: “Tiểu cô nương nhầm rồi! Ta chỉ là cố ý nói không biết để cho bọn chúng tự biết sự ngu xuẩn của mình mà thôi. Tự nhiên vì một chuyện hoàn toàn không có ý nghĩa gì mà mất đi tính mạng. Nhìn bộ dạng đáng cười của bọn chúng khi hối hận quả thật là vô cùng thú vị.”

Hai người nghe xong đều trầm nghĩ trên thế gian này lại có người có cái tâm độc ác như thế sao, bất chợt trong lòng phát lạnh.

Cao Ngạn lại liên tưởng tới chuyện con mèo đùa rồn con chuột bị nó bắt được. Dem nỗi thống khổ của người khác ra làm sự khoái lạc cho mình. Loại người này căn bản không thể dùng lý lẽ thường tình mà nói. Mỗi thù này không thể cõng được rồi.

Doãn Thanh Nhã hét lớn: “Còn rảnh thối gì nữa thì cứ phóng nốt đi! Đợi khi bọn ta công bố cho thiên hạ biết, gọi người là kẻ thanh danh không đáng một xu.”

Sở Vô Hạ bỗng nhiên cười lớn, làm cho người ta thấy tâm lý thị thật không bình thường, nói: “Ta lại không muốn nói ra nữa.”

Nói đoạn thị lùi lại, nhấp nhô vài lượt đã biến mất dưới chân núi.

Doãn Thanh Nhã dùng tay khê lắc vai Cao Ngạn nói: “Mau nghĩ cách đi. Thị rõ ràng muốn đến chân núi trước bọn ta một bước, đợi bọn ta xuống núi đó.”

Cao Ngạn nhìn xung quanh núi nói: “Đáng tiếc là dây đứt rồi, chỉ còn cách tìm kiếm xem quanh đây có loại dây leo nào thay thế thôi.”

Doãn Thanh Nhã hắn còn sợ hãi run lấy lấy bầy nói: “Lúc này ta đã chịu tội đủ rồi, không thể chịu thêm lần nữa đâu. Người mau nghĩ cách khác đi! Người chẳng phải là đệ nhất chạy trốn của Biên Hoang sao?”

Cao Ngạn đứng dậy hỏi: “Nàng thấy vận khí bọn ta thế nào?”

Doãn Thanh Nhã kinh hãi hỏi: “Người lại muốn làm việc gì nguy hiểm phải không?”

Cao Ngạn hùng hồn nói: “Nói chung nàng cứ theo ta là đảm bảo sẽ thấy ngoạn mục và kích thích. Nhưng lần này nàng không cần lo lắng. Ngọn núi này gọi là Song Đà Phong, là ngọn núi cao thứ nhì của Bạch Vân Sơn, sơn mạch rộng lớn. Chỉ cần bọn ta tùy tiện chọn một hướng nào đó hạ sơn thì cơ hội đụng đầu với yêu nữ còn nhỏ hơn nhiều so với chuyện bị yêu nữ truy đuổi đằng sau. Hơn nữa, ta đối với hình thể khu núi này rõ như trong lòng bàn tay.”

Doãn Thanh Nhã lấy làm kỳ hỏi: “Người rốt cuộc là làm phong môi hay là làm thầy địa lý vậy?”

Cao Ngạn cười rộ nói: “Nương tử có điều không biết. Song Đà Phong có một dòng suối rất nổi tiếng. Tuyết Giản Hương của Đệ Nhất Lâu là được chế ra từ nước của con suối này. Lý do ta đối với dải núi này đặc biệt quen thuộc là vì ta từng theo Bằng Nghĩa, cái tên dần dần trong tên thì có chữ ‘Nghĩa’ nhưng lại thiếu nghĩa khí đó đến đây mấy lần rồi. Dần dần nàng sẽ phát hiện ra ta còn có bản lĩnh ở nhiều phương diện khác nữa, đảm bảo sẽ không làm nương tử thất vọng đâu.”

Doãn Thanh Nhã bực bội đáp: “Người cứ làm ra vẻ như còn dư dả thời gian lắm vậy. Tốt nhất là đừng để yêu phụ kia đuổi đến, nếu không ta chỉ còn cách hy sinh người để bỏ chạy một mình thôi.”

Cao Ngạn hô hô cười rộ, dẫn đầu đi xuống núi.

Doãn Thanh Nhã ngẩn người ra một lát, đột nhiên hai má đỏ bừng lên, đuổi tới sau lưng gã tức giận quát: “Người cười cái gì?”

Cao Ngạn nhảy xuống một khối đá lớn, dương dương đắc ý nhìn Doãn Thanh Nhã đã đến cạnh, nháy mắt trái nói: “Không cần đuổi ta đâu! Lúc này nương tử không màng sinh tử dùng cước cứu ta đã cho thấy nương tử đối với trượng phu tình thâm nghĩa trọng, đến chết vẫn không thay đổi rồi.”

Doãn Thanh Nhã tức giận quát: “Người muốn chết!”

Cao Ngạn đã sớm chuẩn bị liền nhảy khỏi tảng đá, tránh khỏi phi quyền đột tập của nàng.

Doãn Thanh Nhã vẫn tức giận đuổi theo, hét lớn: “Lần này ta tuyệt sẽ không tha cho người.”

Vừa ở cạnh hét lớn: “Nương tử giận rồi”, Cao Ngạn vừa tận lực thi triển khinh công chạy thẳng xuống thâm cốc giữa hai ngọn núi.

Yến Phi dừng bước tại một ngọn núi nhỏ bên rìa dãy Bạch Vân Sơn, đưa mắt nhìn qua hai ngọn Song Đà Phong có hình dạng đặc biệt kỳ lạ nằm ở phía đông nam Bạch Vân Sơn kia. Hương Giản là từ bên trái ngọn núi chính Ma Vân Lĩnh chảy xuống, chảy qua khe Đà Phong Hạp ở giữa Song Đà Phong rồi thoát khỏi vùng núi, cuối cùng nhập vào Phì Thủy.

Sở dĩ Song Đà Phong dẫn khởi sự chú ý của chàng là vì khi chàng cảm ứng Ba Cáp Mã Tư thì trong lòng nổi lên hình ảnh khu núi này.

Song Đà Phong gồm một ngọn cao một ngọn thấp, nhấp nhô quanh ngọn núi chính Ma Vân Lĩnh cao chót vót. Ở chỗ đó, ngoài suối Hương Giản chảy giữa hai chân núi, còn có một thắng cảnh tên là Huyền Mệnh Nhai nằm cheo leo cô độc gần đỉnh núi. Yến Phi thường đến chỗ đó trầm tư suy nghĩ nên chàng có tình cảm đặc biệt sâu sắc đối với Song Đà Phong.

Chẳng lẽ Ba Cáp Mã Tư cũng học theo chàng đến Huyền Mệnh Nhai để tọa luyện công?

Vàng thái dương đã lên đến đỉnh đầu. Tuyết tích tụ trên ngọn cây đang bắt đầu tan chảy. Mùa đông lạnh lẽo đã qua. Theo tình hình trước mắt, mùa xuân ấm áp muôn hoa đua nở đến lại không phải là một thời gian tươi đẹp, mà là chiến tranh tàn khốc.

Chàng ẩn thân trong một chiếc xe lừa trong đội xe của Hách Liên Bột Bột, âm thầm theo đó rời khỏi Biên Hoang Tập. Nội thương của chàng đã khỏi hẳn, hơn nữa nội công lại còn tiến bộ hơn.

Chàng tuyệt không quan tâm tới an nguy của Hách Liên Bột Bột vì cho dù ai giết chết hắn cũng đều là chuyện tốt cả. Nếu như để hắn đắc thế xưng hùng thì sẽ có rất nhiều người gặp phải tai họa, bao gồm cả bình dân bách tính vô tội.

Sau khi tự mắt nhìn thấy và trải qua uy lực của tam bội hợp nhất, tầm nhìn của Yến Phi về võ đạo đã được mở rộng đến vô hạn, hiểu biết sâu sắc về hai loại lực lượng căn bản vô cùng cực đoan nhưng khi gặp nhau lại thành ra có ích là Đan Kiếp và Thủy Độc.

Tối cao của võ đạo cũng không hơn thế.

Ngay lúc này, chàng lại cảm ứng được Ba Cáp Mã Tư.

Đây là loại cảm giác kỳ dị đến cực điểm. Tinh thần của chàng tiến vào trạng thái truyền đi bốn phương tám hướng điều tra. Cả một khu vực Bạch Vân Sơn đều nằm trong cảm ứng về tinh thần của chàng. Giống như một mặt hồ phẳng lặng như gương, nước trong hồ có bất kỳ biến động nào trong lòng chàng đều hiểu rõ mồn một.

Ba Cáp Mã Tư như một hòn đá nhỏ ném vào trong hồ tinh thần của chàng, hấn chỉ cần lay động một chút tà áo thôi cũng làm cho chàng nắm được vị trí của hấn.

Ba Cáp Mã Tư chết chắc rồi vì tinh thần chàng đã khóa chặt hấn lại, giống như khi chàng không có cách nào chạy thoát khỏi cảm ứng của Tôn Ân vậy. Trừ khi Ba Cáp Mã Tư có thể thắng được Điệp Luyện Hoa của chàng.

Bỗng nhiên tinh thần Ba Cáp Mã Tư rung động như sóng trào. Tuy chỉ là hiện tượng xảy ra trong một sát na, nhưng đối với một võ học đại hành gia có sự tu dưỡng tinh thần như Ba Cáp Mã Tư thì đó là một tình huống không phải tầm thường.

Rốt cuộc là việc gì đã làm hấn không thể bảo trì được tâm cảnh tĩnh lặng đây?

Yến Phi không do dự, chạy thẳng tới vị trí mục tiêu.

Thác Thủy Vân từ ngọn núi chính Ma Vân Lĩnh trút ào ào xuống bên trái, chảy đến Song Đà Phong thì thành một dòng nhỏ hẹp, nhưng thanh danh lại vô cùng lớn là Thác Hương Giản, đổ vào bên trong Song Đà Cốc rồi thành dòng suối nhỏ chậm chậm chảy xuyên qua rừng.

Trong cốc hoa quế nở đầy. Một dòng suối nhỏ chạy qua cốc chính là Bạch Vân Hương Giản lừng danh Biên Hoang.

Thác Hương Giản khác với thác Thủy Vân. Thác Thủy Vân thế nước hung dữ, uy thế kinh người, Hương

Trên một khối đá lớn bên hồ, Ba Cáp Mã Tư y phục vậy máu, sắc mặt trắng bệch đang trừng mắt nhìn Yến Phi không chớp.

Trong lòng Yến Phi cảm thấy kỳ quái. Ai là người có bản lĩnh có thể đánh trọng thương vị võ học đại tông sư đến từ Ba Tư này? Chàng cũng cảm thấy khó nghĩ, bản thân có thể hạ sát thủ đối với một người hoàn toàn không có sức kháng cự hay sao?

Yến Phi tốc độ không đổi, chớp mắt đã tới trước mặt Ba Cáp Mã Tư, thần thái ung dung, ôn tồn nói: "Bản nhân là Yến Phi. Chào Đại pháp sư."

Ba Cáp Mã Tư giật mình, song mục lộ thần sắc kinh nghi, hiển nhiên bị uy danh của Yến Phi chấn nhiếp, tự hẳn biết là không ổn.

Yến Phi nhíu mày hỏi: "Đại pháp sư kiểm thương nghiêm trọng, nếu không lập tức trị liệu chỉ sợ vĩnh viễn khó có thể khỏi được. Rốt cuộc là ai làm đây?"

Hai mắt Ba Cáp Mã Tư xạ xuất lửa hận bùng bùng, nghiêng rằng nói: "Ta chưa từng nghĩ trên thế gian này lại có nữ nhân ngoan độc đến thế. Ta và thị không những vô cừ vô oán, lại không biết nhau. Thị thấy được ta hành công đến lúc khẩn yếu quan đầu, bèn đột nhiên hiện thân đánh lén. Không còn cách nào khác, mặc dù ta biết là công phu bị thiếu nhưng vẫn phải ứng chiến. Ôi! Ta thất bại nặng nề, nhưng thị cũng bị ta đánh trọng thương. Không tưởng nổi thời cơ ta khổ sở chờ đợi hơn ba chục năm nay lại bị thị phá hỏng mất."

Yến Phi thầm nghĩ chẳng lẽ là An Ngọc Tình, nhưng chàng gạt ngay ý nghĩ này vì nàng ta tuyệt không phải là loại người như vậy, hơn nữa, nàng cũng không biết Ba Cáp Mã Tư. Tác phong làm hại người mà chẳng có lợi gì cho mình như thế gần giống với Nhậm Thanh Thị, nhưng nữ nhân này lại không có mặt ở Biên Hoang.

Ba Cáp Mã Tư than: "Phải chăng Yến huynh đến đây để tìm ta?"

Yến Phi biết hẳn tài trí hơn người, từ việc thấy chàng gọi hắn là Đại pháp sư đã biết mình đến để tìm hắn trút giận. Chàng bèn thần nhiên nói: "Ta vốn một lòng đến đây để giết pháp sư, nhưng không muốn nhân lúc pháp sư đang gặp nguy, chỉ còn cách trước hết giúp pháp sư ổn định thương thế rồi mời Đại pháp sư theo ta tới gặp Hồ Lô Phương."

Ba Cáp Mã Tư lộ thần sắc cam chịu như hổ lạc đồng bằng, từ từ thở ra một hơi nói: "Giết chết ta tuyệt không phải là cách hay. Hồ Lô Phương bị ta dùng Chế Thần Đại Pháp làm cho mê loạn. Chỉ cần Yến huynh đọc bên tai hắn một câu chú là có thể giải được."

Yến Phi tựa như cười mà không cười đáp: "Đổi lại pháp sư là ta thì chỉ bằng lời một phía liệu có tin tưởng không nghi ngờ được không? Hơn nữa, Hồ Lô Phương còn liên quan đến chuyện độc hương. Nếu như độc hương lọt vào tay bọn ta, thêm vào chuyện Diêu Hưng tuyệt không hay biết thì sẽ có tác dụng rất lớn đối với việc thu phục lại Biên Hoang tập."

Ba Cáp Mã Tư nghiêm sắc mặt nói: "Yến huynh hoài nghi như vậy rất hợp tình hợp lý. Ta chỉ còn cách nhân danh Đức thánh Allah lập thệ, nếu như ta có một lời không thật, lừa dối Yến huynh thì chỉ trong mười ngày thầy ta sẽ phơi ngoài bọc"

Yến Phi không đồng ý: "Pháp sư nghĩ cứ lập lời thề độc là ta sẽ tha cho ngài ư? Nếu như việc này chỉ liên quan tới một mình ta, ta còn có thể tùy tâm sở nguyện mà quyết định, nhưng việc này lại quan hệ tới thành bại của cuộc phản công Biên Hoang tập. Pháp sư lại là người mà chủ soái địch nhân ý vào, ta tha cho ngài bây giờ như thả hổ về rừng. Ngài không thể không biết rõ bọn ta có độc hương trong tay, nhưng lại giả vờ không biết!"

Ba Cáp Mã Tư thành khẩn đáp: "Thật không dám dấu, ta đã sớm có ý ly khai Diêu Hưng. Yến huynh trên đường đến đây chắc đã nhìn thấy huyết động lớn do thiên thạch va chạm tạo ra chứ."

Yến Phi hỏi: "Việc pháp sư quyết định ly khai lại có quan hệ với động huyết đó sao?"

Ba Cáp Mã Tư nói: "Đúng là như vậy. Đó là điềm đại hung của trời giáng xuống, rất bất lợi đối với chính quyền hiện tại của trung thổ, làm ta bắt đầu phát sinh ý nghĩ ly khai Diêu Trường. Hà huống việc mà ta

muốn làm nhất bây giờ là truy sát yêu nữ kia, rửa mối thù tuyết hận trong lòng. Ta không còn coi Hoang nhân là địch nữa, xin Yến huynh tin ta.”

Yến Phi cảm thấy thành ý trong lời hắn nói, nhưng vẫn thấy khó quyết định. Nếu mình nói ra câu chú hắn bảo vào tai Hồ Lô Phương mà không công hiệu thì sẽ trở thành chuyện vô cùng nực cười.

Ba Cáp Mã Tư hỏi: ”Yến huynh làm sao biết được Hồ Lô Phương có quan hệ với bó độc hương? Lại làm thế nào mà tìm được đến đây? Kể cả Diêu Hưng cũng không biết ta đã đến chỗ này.”

Yến Phi đáp: ”Về chuyện độc hương, xin thứ cho ta không nói ra được. Còn việc tìm ra lão ca ngươi thì ta tự có phương pháp. Chỉ cần ngươi vẫn ở trung thổ thì không cách nào tránh được ta.”

Ba Cáp Mã Tư vui mừng nói: ”Nếu vậy ta có một biện pháp ổn thỏa. Yến huynh đã rõ ta nội thương nghiêm trọng, không có mười ngày hay tám ngày tĩnh dưỡng thì không thể khôi phục lại công lực như trước. Vậy ta sẽ lưu lại nơi này trong một thời gian do Yến huynh chỉ định. Chỉ cần ta bội ước bỏ đi thì Yến huynh có thể đuổi tới giết ta. Bằng vào thân thủ có thể chém chết Trúc Pháp Khánh của Yến huynh, hơn nữa Biên Hoang lại là địa bàn của ngươi thì ta tất sẽ không thể thoát được.”

Yến Phi biết hắn đã nhìn ra được mình dựa vào cảm ứng tinh thần mà truy tìm tới đây vì bản thân hắn cũng là đại hành gia ở phương diện này nên hắn mới có đề nghị như thế. Cuối cùng chàng cũng đồng ý, gật đầu nói: ”Được rồi! Xin pháp sư trong vòng ba ngày không rời khỏi khu vực Bạch Vân Sơn. Chỉ cần Hồ Lô Phương khỏi bệnh thì ta sẽ không lý gì tới việc của pháp sư nữa. Đương nhiên điều kiện tiên quyết là pháp sư phải hoàn toàn ly khai Diêu Hưng, nếu không ta sẽ không từ thủ đoạn mà đối phó với ngài đó.”

Ba Cáp Mã Tư vô cùng vui mừng đáp: ”Lời cảnh cáo do chính miệng Yến Phi nói ra, trong thiên hạ này ai dám không để trong lòng? Yến huynh là người có tấm lòng tốt, sau này ta tất sẽ có báo đáp.”

Tiếp đó hắn nói cho Yến Phi biết câu chú để giải khai cấm chế tinh thần của Hồ Lô Phương.

Yến Phi đứng bên miệng hố, mắt nhìn vào nơi chôn cất thi thể của Ni Huệ Huy ở giữa đáy hố, nhưng trong lòng lại đang nghĩ Tống Bi Phong và An Ngọc Tình đã đi đâu?

Tiếng chân người chạy tới càng lúc càng gần. Chàng không cần quay lại cũng biết đó là ai. Nhưng chàng không hề kỳ quái vì bản lãnh vốn có của tên tiểu tử đó chính là bốn ba tứ xứ, nếu gã không tới đây mới là lạ.

Ở khu vực Bạch Vân Sơn phát sinh quái sự như thế, gã đến thăm dò tình hình là lẽ đương nhiên. May là Ba Cáp Mã Tư đang bị trọng thương, nếu không để hắn gặp phải thì tên tiểu tử này sẽ gặp khó khăn rồi.

Cao Ngạn ở phía sau ngạc nhiên hỏi: ”Con mẹ nó! Không ngờ lại là Tiểu Phi người. Không những người không bị Tôn Ân làm thịt, mà còn nhân nhả đứng đây thưởng thức quái huyết này nữa.”

Rồi gã đến bên Yến Phi, hít vào một hơi khí lạnh thốt: ”Trời ơi! Chuyện gì đã xảy ra thế này?”

Yến Phi thấy gã thở phì phò như trâu ngạc nhiên hỏi: ”Người đang chạy trốn à?”

Cao Ngạn than: ”Người đoán đúng rồi. May là gặp đúng Yến đại gia bảo tiêu riêng của ta nên không lạ tại sao yêu nữ đó lại khiếp sợ chạy mất.”

Yến Phi ngạc nhiên: ”Yêu nữ?”

Cao Ngạn đáp: ”Chính là yêu nữ tâm ngoan thủ lạt Sở Vô Hạ. Nhưng ta lại cảm kích thị vì nếu không có thị truy đuổi đến cùng thì ta không cách nào thử ra được Tiểu Bạch Nhận lại yêu ta đến mức sông cạn đá mòn cũng không thay đổi. Hà! lần này thì phát tài rồi.”

Yến Phi nghe đến mức hồ đồ, nhú mày hỏi: ”Người và tiểu tinh linh ở cùng một chỗ sao? Bây giờ nàng ta đi đâu rồi?”

Cao Ngạn hưng phấn đáp: ”Việc đó nói ra rất dài. Không cần lo lắng, ngươi không muốn nghe cũng không được. Hắc! Người phải chăng đã làm thịt Tôn Ân rồi?”

Yến Phi cuối cùng cũng phải đối mặt với chuyện phải nói dối. Nhưng vấn đề đau đầu là nói dối thế nào, nếu không rất khó có thể giữ giao tình với các huynh đệ của mình. Chàng cười khổ: ”Tôn Ân vẫn còn sống.”

* Q L;¢M ;B"i KbM? FBM? ?½B- /ÈM /€+ M;¡ [m M?- +?d bÊ h¬M •M b) iW +?¶ M"Q
u M S?B M|B, ôE?¬M; +¬M bÊX G½Q p T?QÆM; M K`²BXô

* Q L;¢M M?Q i`9i çQÊ+ ;€M? M†M; - ?Qi K¢M? K°i ?ÆB- ç`M? i?¬M M?bM u M S?
çB b QX J i ÆB5 L;QÆB H¢B +¡ i? F?¬M; #`K°i +?9i i?QÆM; iQ+? M"Q b Q\ô

u M S?B ç€T, ôh F?¬M; ? ç€M? /m´B H½Q çBX L?QM; H½Q [mª i?U+ ç½ i?K i?Q
h ç½ ibK` +€+? +? [ i` +?Q >¬ G¬B S?QÆM; `²B- +¬M H"TiS+ [m v p Xô

* Q L;¢M M|B, ô"¼M i pW çB pW M|BX >"5 :†T çQÊ+ M;QÆB [mª H"i®iX h ç M
#¬m i•K bU- T?•M iQ+? M?[M; +?¶ M;?B M;¡- M M;BªB +?Q i Xô

u M S?B H"TiS+ i?'v ç¬m KbM? iQ M?Q +€B ç'm- +QÌB F?' +?¢v çBX * Q L;¢M p°E

* Q L;¢M bS+ i"MHU+ FB i M;²B tm®M; # M #Ì .oM? h?m,- i?Î?'M ? M M|B, ôL;QÆ
H¢BXô

u M S?B pšM F?Q ç`M? i?¬M M?"M- +?WM; M?Q pšM +ÁM `i M?B m F?Q HU+ +?Q
/QÆM; pW K'i /¢M; +m®B +?•M i`B- `€M; +?B m çÄ`U+- €M? p" M; +?¡B H¼B M
+äM; M;QÆB- H¢B bÊ M m M?Q #Ä`ÆB M;QÆB K°i KbM? b) #`H M; b|B T?•M i?
H9+ çÊB M;QÆB F?¬B T?K+ F?Q HU+Xô

* Q L;¢M F?¬M; M?"M çQÊ+ T?b +QÌB M|B, ôh'K HÁM; u M iB m iY M;QÆB [mª H
?B m `ä ç€v HÁM; M;QÆBX J¶B F?B i•K ibM? M;QÆB i®i i?b ç m ibK H½Q iY M"v i
h?B M pW ç M "B M >Q M; i" T- M;QÆB F?¬M; M;WM; H'v H½Q iY ` i` m çM Xô

u M S?B ?ÆB M;¢+ M?B M- i?¬K M;?o HÌB * Q L;¢M M|B +kM; +¡ +?9i ç¢Q HwX hW
H¬M i?S ? B- i•K ibM? +?"M; [mª i?U+ +?Q H9+ M"Q p mB p M?Q #•v ;BÌ- pb +?"M
+?d i?B m HQÆM; i?ªQ- K" +ÁM #`i ´M M°B #°X \*?"M; ç½ M„K çQÊ+ bU #® i`Q p
æQÆM; M?B M- p K†i #BM? T?€T- +?"M; F?¬M; b€M? F`T pÈB GQm .K- æ² S?KM
HÊB ç½ Î i`QÊ+ K„iX

h•i +ª ç m H" pb E, h?B M h?B MX *?d +¡ çQ¢i H¢B çQÊ+ "B M >Q M; i" T- #¼M +
b€+? HQÊ+ ç½ ç`M? pÈB h?€+ "¢i E?m X

* Q L;¢M M|B, ôG¢B M;?o ç M h?B M h?B M `²B5 a Q +ÁM çSM; M;~M ` ç¡\ J m ç
F?Q- çª i?¬M; +QM #` M| F€ FBM? #€i K¢+? ;b ç¡ +O H½Q iY çBX *¡ iB m S?B M;
+¬M Hmv M +¬M; pšM +¡ i? i`Î i?"M? M?"i HQm + Q i?OX a Q +ÁM +?Q H,M iÈB ç

u M S?B F?¬M; +?9i #U+ KbM? ç M b m HQM; ;½ M;²B t T #^M; tm®M;X aQM; +?
iB M i®M; p"Q i?•M i? ;½ K°i Hm²M; +?•M F?Q- `²B HB M iB T p¶ ?ÆM KQÌB +?Q
L;¢M ;B"i Mªv +ª M;QÌBX a m ç¡ +?"M; i?m i v p ?ÄB, ô*¡ +ªK ;B€+ ;b\ô

* Q L;¢M M;Æ M;~M K°i H9+ M|B F?¬M; M M HÌB- `²B KÈB i?®i, ôJ M;QÆB +?S- i
>Q M; ç M?'i + Q i?OX æ¢Q +?•M F?Q ç¬m iB M Qi M?'i +kM; ;B€ i` M; M; pÈB K°
+¡ ;B€ i` M; M; pÈB MY çdM?X h?"i +´ [m€B5 æ¬m iB M +?•M F?Q iB M p"Q ç M
M;QÆB p¶ tm®M; i?b +?•M F?Q ;B®M; M?Q K°i çQ" M [m•M /Q M;QÆB +?d ?mv- i?
i?¬M /B m F?¬M; i? iBM M´BX *QM #` M;QÆB- TªB +?,M; M;QÆB ç½ i`mv M +?
pšM ç M;`ªM?`¶B- +¡ i? i`mv M i? K KQÌB M,K +¬M; HU+ M[+?Q i çQÊ+ F?¬M;
i?•M i i?b i ç½ +¡ #®M KQÆB M,K +¬M; HU+ `²B5 *¡ çQÊ+ K" ?Q" M iQ" M F?¬M; K

u M S?B #`i +QÌB M|B, ôsBM H¶B M?û5 h +?d i`mv M +?Q M;QÆB KQÌB M;`v +¬M
KQÌB M;`v +¬M; HU+ +?d bÊ M;QÆB +?`m F?¬M; M´BX JQÌB M;`v +¬M; HU+ M"v
TªB t2K M¶ HU+ #ªM i?•M im Hmv M +O M;QÆB i? M"QX h` M i? ;B M M"v imv
H"K K" H¢B +¡ i?m ?Q¢+? ç•mX hm pB pä +¬M; H¢B +`M; F?¬M; i? M|B i? çQÊ+X

* Q L;¢M [m v M;QÌB H¢B M;²B ç®B /B M pÈB u M S?B- p mB p ç€T, ôh•K ibM? M;
+¡ i? M|B p +?mv M hB m "¢+? L?¢M çQÊ+ `²BXô

u M S?B #B i`ä ?Q M; M?•M ç½ iB M p"Q +,M +S ç²M i`9 KÈB H" ?² S?QÊM; >Q" M;
çQÌM;- F?¬M; +¬M TªB +® b®M; +® +? i K" çBX *?"M; # M M|B, ô"ªM M?•M `Y i

* Q L;¢M p m B K W M;- ¢2K +?m v M M? ?MM; +S m K„ M?•M i? K K„K i? K K m®B p`
ôE?B M`M; ¢°i M;°i #Ä ¢B i?b ¢S M; T?Q b m H Q M; i X L?Q M; i M?b M `ä `M; i?–
+O M`M; ?`K +?S M?B i H X æ| ¢ m H` p b F?–M; K m®M `l B t i X ô

u M S?B M; ¢+ M?B M, ôL; QÆB +ÁM HÊB ?¢B ?ÆM +ª i M[- ? B K„i H ¢B +| M, M; i

* Q L;¢M M; QÊM; M; M M; ¢€T, ôE?–M; ¢QÊ+ ¢€M? i`®M; HªM; X o`M ¢ ?B M M v +
iK+ K®B /m v M M`v pÈB M`M; X *| +Æ ?°B K°i K b M? Î +M M; K°i +?¶ pÈB M`M; H–M
M`M; ?•M ?Q M #Ä ? i Q m T?B M- +?“M; +?“M; i?B T i?B T- F?Q€B ?Q ¢i ?ÆM +ª i

u M S?B i`–K M; •K K°i +?9i `²B M|B, ôh F?–M; M; ?o H` G Q m .K H ¢B ; B 9T M; QÆB
i€+ T?Q M; i?U+ i +O ?„M X ô

* Q L;¢M i S+ ; B`M ?ÄB, ôL; QÆB M; ?o ; b p`v ?ª\ G½Q G Q m H` M; Q l B M; ?o F?Q- F
¢ Q i QÆM; i`Ê- F?–M; M?Q i M i B m i Y M; QÆB H m –M i` m +?¼+ i b M? v m M²M; M
+O i p` h B m #¢+? L?¢M X ô

:½ H ¢B i B T, ôE?–M; T?ªB H` i M|B #W ¢•m X G½Q h`€+ ¢B M M|B b) ¢2K +?m v M
p`Q #° i?B M i?Q ¢ F +?m v M- H ¢B ¢ªK #ªQ `^M; +ÁM ?`T /šM ?ÆM- i?m #°M i B M
+? i h`9+ S?€T E?€M? ¢|X .B G †+ +?d H` ¢²; Bª- +?m v M i b M? +O +?9M; i KÊB i
i²M i ¢B F?–M; b Ê H Y i?B m X ô

u M S?B F?–M; M?`M ¢QÊ+ +Q l B M|B, ô" i`+ H Q ÐB +O G½Q h`€+ ¢B M i?“i H` HÊ
¢QÊ+ [mª /Q M; ®+ M?“M; QÆB X ô

* Q L;¢M #U+ i S+, ôE?–M; T?ªB p b H½Q h`€+ ¢B M ¢•m K`H` /Q i +ªK i?“v M m ¢
#¼M i i?“i i`m v M i?b b) H` K°i K`i K€i HÊM +O ?`m i? X L; QÆB ?B m `ä +?Q \ J
¢ K®B i b M? +| i? H Q m i`m v M i?B M +´ +O i pÈB h B m "¢+? L?¢M +| ¢QÊ+ F i +

u M S?B ¢€T, ôs2K ` M; QÆB +?d +ÁM +€+? ¢ M G Q ÐM; >² K°i +?m v M X L`M; i b
+?¼M M`Q F?€+ ¢•v l ô

* Q L;¢M H`T H S+ ? B K„i b €M; #W M;- i?, K /Á ?ÄB, ôL; QÆB ¢B +M M; i +?S l ô

u M S?B H„+ ¢–m, ôE?–M; 5 L; QÆB T?ªB i U ¢B K°i K b M?X ô

* Q L;¢M +?W M; M?Q `Èi i W +?Q M i–M; K•v t m®M;- +?€M MªM ?ÄB, ôL; QÆB M|B
+? i ? v b Q l ô

u M S?B ¢€T, ôh M|B i?U+ ¢|X *?d +–M M; QÆB ¢QÊ+ *?m M; G•m ?°B M; ?` ¢²M; w
>Q M; i`T [m M; K B M? +?Q M? ¢¢B ¢ M G Q ÐM; >²; †T L?B T h?B M >Q`M ¢`K T?€M
QÊ+ i`Q M; K°i F?QªM; i?l B; B M F?–M; t•K T?¢K HšM M? m X G 9+ ¢| +?šM; T?ªB
? i #ªM H½M? ¢ i`m v +–m h B m "¢+? L?¢M +O M; QÆB b Q l ô

* Q L;¢M M|B, ôæ| +?d H` b m v M; ?o K°i T?Q +O M; QÆB K`i?–B X G 9+ M`v L?B T
i? H°i / - , M i?“i >Q M; M?•M #¼M i X G`K b Q +| i? ?ÊT i€+ pÈB #¼M i +?S l ô

u M S?B ¢€T, ôh i m v F?–M; T?ªB H` M; Q l B i?“M? i?¢Q p +?Q M? i`- M?Q M; H ¢
HÊB Q +?X >B M M v K K+ i B m +?O v m +O L?B T h?B M >Q`M H` +M M; >Q`M >m
E? M; X L m h Q J½ >Q`M; i`B m F i i?9+– H½Q i B T ¢| +| i? +M M; >Q`M >m v M i`
?b M? M?Q p`v– H½Q p– H U+ +–M; ¢ª "B M >Q M; i`T– +?d +ÁM +€+? T?ªB ; BªM;
+?m v M ; B Q /`+? H`K , M pÈB "B M >Q M; i`T– i W ¢| i?m ¢QÊ+ HÊB Q +?X o b i? +
>Q M; i`T ¢ M; †T L?B T h?B M >Q`M i m v i F?–M; T?ªB H` ?Q`M i Q`M F?–M; ¢Q
T?€M ¢´ p Ð i?b i?2Q [m v +O ; B M; ?²– H½Q +k M; F?–M; /€K ¢°M; iÈB M Y +?B +H

•M? K„i * Q L;¢M b €M; #W M; H M– M?Q M; H ¢B H`T i S+ i B m #B M M|B, ôL?Q M; pš
i B m i?Q +M M; L?B T h?B M >Q`M +| K®B i?M; B i +? - ?m, # M; X G½Q æ² H ¢B Î
h?B M >Q`M– H`K b Q ?¼ +| i? ¢²M; w\ J m M; ?o +?Q i +€+? F?€+ ¢B X ô

u M S?B M|B, ôh i?“v pšM M M i?Y K°i H–M p b b m F?B i?m T?K+ H ¢B "B M >Q
F?QªM; i?l B ; B M ?²B T?K+ M; m v M F?Q ¢ S M; T?| pÈB ¢`+? M?•M Î T?Q #„+– p
T?Q M K M[X J K+ i B m [m M i`¼M; M?“i +O #¼M i H` ; B 9T h?€+ "¢i E?m ¢€M?

+?O i€ h?B M h?B M- M?Q p"v i?b i? M? i? "B M >Q M; i" T KÈB +| i? H M + Q i°
K m- +?"K F?€+ M? m- M M i'i +^a K¼B M; QÌB T?^aB #Ä [m ibM? +^aK v m ;?ûi +O +
æ¢B iB m i?Q p" G½Q æ² +kM; ?B m `ä ç| +?d H" F [mv M M; ?BX a m F€ ?¢M ç| -
iÈB KS+ M; QÌB +? i i b®M; Xô

* Q L; ¢M F?¬B T?K+ H¢B ?QM; T?'M- F?~M i`QÆM; M|B, ôæ9M; 5 æ9M; 5 *U+ F€ç
KbM? çB i?mv i T?K+ H½Q GQmX h M iB m iY ç| F?¬M; #` ; b F?®M; +? - i'i b) i¢Q
hB m "¢+? L?¢M- +?d +¬M +?2 çQÊ+ K„i +O ç² [m, ç|Xô

u M S?B M|B, ôh?'i #¢B i? K H¬M M[ç½ H`K >€+ h`QÌM; > M? K'i ? i iQM M?B K
ç®B pÈB ?„MX *K+i? GQÐM; >² " M; +kM; #B M i?"M? F?¬M; ´M ç`M?X L; QÆB +?
>² " M; H" +| i? i?2Q # M? #®+ i?m®+¬ H° `ä Q B T?QM; i`QÊ+ K†i hB m "¢+? L?

* Q L; ¢M p¶ M; U+ ç€T, ô*?d +¬M +| ?Q`M; FBK i`QM; i v H" i +| i? / /`M; M„K çQ
+O GQÐM; >² " M; Xô

u M S?B ç M; ç`M? ç idM? ;½ p`B +•m- #¶M; M?B M i?¬M ibM? +?Êi ç°M; M|B, ô*
T?Q ç¬M; M K iB M H¢BX h?"i F€ [m€B5ô

* Q L; ¢M ;B"i KbM? FBM? ?½B M|B, ôh®+ ç° M? M? i?"i5ô

u M S?B +QÌB F?), ôæ M t2K `ä `²B ?½v M|B iB TXô

keNX >Q`M? a M? *?B hB i

:½ pW idM? /"v iW i`QM; K°i ;B'+ K°M; p¬ +MM; F?m'i M?K+ p" #'i HU+X h`QM; ;B
?"M? ç°M; ç°+ €+ +O >Q`M >mv M p" M¶B ç m F?' +O oQÆM; æ¢K *?•MX :½ +?d
#° iBM? i?¬M p" bU +?9 w +O KbM? p"Q p'M ç i?m T?K+ "B M >Q M; i" T KÈB +| i
^aM? +O ;B'+ K°M; ç|X

h` M #Ì ?² S?QÊM; >Q`M; i`MM; i`MM; H m i`¢B- i`QM; ?² ç"m ç¬v i?mv M HQÆM; >
i`QM; ;B'+ K°M; pb bU K i KÄB /Q +?`m F?¬M; M´B çQ¢M i`QÌM; ç² #¢i i?B T ç M
#BM? ç M; i?S+ + M? T?ÁM; Î+€+ +S çB K +?B M HQÊ+ [m M i`¼M; X

h` M i`ÌB ç¬v „T +€+ pb b Q- #B M #¬m i`ÌB i?"M? K°i #S+ i` M? H" T i? i`€M; H
çB K b€M; H`T H€M? iQ M?Ä #'i ç²M; - T?•M #® F?¬M; ç m- +?Q i?'v bU K M? K¬M;
+O pki`KX

oW iÈB K°i F?m HQ¢M i?¢+? ;B[bQÌM M9B- ;½ #¶M; M; ?2 i?'v M?[M; i? M? •K +
amv M; ?o pW i?Q€M; [m i`QM; ç¬m- ;½ HB M p°B i, M; i®+ p¼i H M # M i` MX
h? M? •K +´ [m€B ç| ç°i M; °i /WM; H¢BX

hW ;B[? B F?®B ç€- iB M; ""M; L; ?o i„+ M; ? M ?ÄB, ô B\ô

GQm .K F?) i?Î /`B ç€T, ôG" i 5 GQm .KXô

""M; L; ?o çSM; H M- M; ~M M; QÌB ?ÄB, ôL; QÆB F?¬M; M; O çQÊ+ b Q\ô

GQm .K F?ŠM; ç`M? ?„M pW KÈB F?|+ tQM; X h?"i F?¬M; iQÎM; M´B ""M; M; ?o #
H¢B +kM; +| H9+ v m çm®B i? M"vX "i [m€ M; ?o H¢B ibM? +^aM? +O KbM? ;½ +?
iQ`M F?¬M; i?'v +| ; b ç€M; +QÌBX :½ ç M # M ?„M- M; ²B tm®M; K°i i^aM; ç€ # M
M?[M; +QM i?mv M i` M ?² `²B ?ÄB, ôL; QÆB Î ç•v H•m +?Q \ô

""M; L; ?o +kM; M; ²B H M K°i i^aM; ç€ Î ç| `²B ç€T, ôoW `²B #'i Hm" M H" M; QÆB M
; b i?b +kM; T?^aB H`K M?Q +?Q iWM; M; ?2 i?'vXô

GQm .K i?Î /`B, ôh çQÆM; M?B M b) ;B[#Q K"i +?Q M; QÆBX L?QM; M; mv M M?•
[m M; T?K+ "B M >Q M; i" T ç½ +| ?v p¼M; - #¼M i +| i? iB T iK+ iB M ?"M? ç¢B F
h?BX L; QÆB T?^aB pmB p H M KÈB ç9M; +?SXô

"M; L; ?o #B i F?¬M; i? /'m çQÊ+ ; ½ pb GQm .K #B i `ä ? „M H" M; QìB +?mM; ibM
M^aM ç€T, ôh `i bÊ ? ½BXô

GQm .K M; €+ M?B M, ôL; QÆB bÊ ; b\ô

"M; L; ?o ç m F?´ ç€T, ôh bÊ +m°+ +?B M pÈB J° .mM; h?m€ #i Hm" M / M i? „M; ?
+MM; pšM ; B®M; M? mXô

GQm .K F?¬M; `ä M|B, ôh F?¬M; ?B m5ô

aQM; KK+ "M; L; ?o H€B `ÆK `ÈK MQÊ+ K„i- i?®M; F?´ ç€T, ôL m M?Q #¼M i
h?m€- çQÆM; M?B M F?¬M; +ÁM ; b ç M|B- F?¬M; M?[M; h?B M h?B M p" h?B h
>Q M; i" T +kM; F i i?9+X L?QM; F +^a M m +?9M; i +| i? b€M; i€Q F€ iQ+?- ç€M
+?Q iWM; i?i #€B i?b ? „M pšM +| i? ?m, /B i +?O i€ h?B M h?B M- H"K #¼M i p
çQÊ+ M[Xô

GQm .K ?®i M?B M iQ" M i?•M `ûi `mMX "aM i?•M ; ½ ç9M; H" +?Q iWM; M; ?o [m
>Q M; M?•M- F +^a u M S?B +kM; +?Q iWM; M; ?o [m F?^a M, M; ç|X E?B J° .mM; h?
; B[çQÊ+ E, h?B M h?B M- ? „M `i +| i? b) ?m, /B i M" M; X

hB M; "M; L; ?o iB T iK+ `|i p" Q i B ; ½, ôh?B h?B H€B H" M[iY M?9i M?€i p" M?
M" M; +?`m F?¬M; M' B bÊ ? ½BX h p¬ +MM; +^a K FQ+? h?B M h?B M- M m M" M; F
M; ° +O h?B h?B i? "i F?¬M; /€K iQîM; iQÊM; X h?O çQ€M i" M M?šM +O M; QìB >2-
bÊK HoM? ; B€Q `²BXô

GQm .K +?d +ÁM +€+? M OB ? „M, ôE?¬M; +¬M HQ H„M; [m€X u M S?B iWM; ç M
"¼M ?¼ ç m ç M; bBM? ?Q€i `i i' M i?Q^aXô

"M; L; ?o çQ i v €Q [m i MQÊ+ K„i M|B, ôL; QÆB F?¬M; #B i `²B5 h` M çìB i F
M; QìB i Mm¬B +?BKX >¼ M?®i M?[M; +QM +?BK ç T ç) F?^a €B i`QM; M?[M; +?B
çQÊ+ iU /Q # v M?^av +O +?9M; X æ| H" bU pB + i" M M?šM M?i- H" ?" M? ç°M; €+
M; ?2 iB M; ?|i +O +?9M; X "•v ; Bì h?B M h?B M p" h?B h?B +kM; M?Q ? B +QM +?
+¬K i`QM; H²M; X \*?d M; ?o ç M pB + M"v ç½ H"K M; QìB i ç m F?´ i`QM; HÁM; X h
i? / /" M; `ÆB MQÊ+ K„iXô

GQm .K M; ?2 tQM; HÁM; ç m M?Q / Q + „iX aQ pÈB oQÆM; æ€K *?•M- i Q M; ° +O
h?B +ÁM / +?`m ?ÆM M?B mX P i M?i i?b J° .mM; h?m€ +kM; /MM; H ç ç®B ç½
+O oQÆM; æ€K *?•M i?b F?¬M; i? /U çQ€M- H€B +kM; F?¬M; /€K iQîM; iQÊM; -
b) T?€i çB MX :½ ç M ç•v p®M H" Km®M [m M çB ; B' + K°M; H9+ M½v- F?¬M; M; Ì
i•K bUX

*€B ; b +| i? M OB ; ½ çQÊ+ ç•v\

hB M; ; B| iW T?Q b m M' B H M iB M H€B ; ¬MX

GQm .K +^aM? ; B€+ [m v ç¬m H€B M?bMX h`€+ *m²M; aBM? T?B i?•M T?|M; iÈB-
K†i ? B M; QìBX h`€+ *m²M; aBM? H° i?¬M b„+ +?9 w iÈB "M; L; ?o - M?bM ? „M p"
M?bM GQm .K, ô*€+ M; QÆB Î ç•v M|B +?mv M ; b i? \ô

GQm .K HB + K„i ` ?B m pÈB H½Q F?¬M; ?ÄB F„- +® ibM? ç€M? H€+ ?QÊM; ç€T
F?¬M; çB M; O b Q\ô

h`€+ *m²M; aBM? M; ²B tm®M; K°i i^aM; ç€ #^M; T?šM; ç®B /B M pÈB ? B M; QìB-
; Bì ç½ ; ¬M T?K+ ?²B H€B #bM? i?QîM; X æ b® >Q M; M?•M H" /ç /m [m, - K" i H€
[m, X " M M; "v /MM; ç M; O- # M ç K KÊB H" i?ìB; B M K" i ?QîM; i?K bBM? K M?X
M? "M `¶B- +?B #^M; +MM; M; ?2 F i +K+ i€+ T?~K HÈM +O i `²B +?Q w FB MXô

GQm .K H'v H"K F€ ?ÄB, ôG½Q M|B çM "5 h€+ T?~K HÈM FBM? i? ?½B iK+ +O H
b QX æ M M v +?d KÊB çQÊ+ p" B i?€M; - H"K b Q +| i? pB i tQM; M? M? i? çQÊ+
ç¬m pB i i?b pW ç9M; H" H9+ S?KM; h?B M #` # m i?•v i?` +?9M; Xô

h`€+ \*m²M; aBM? pm@i`•m +QÌB, ôL m F?¬M; +| i-K M?bM t - H`K b Q +| i? i`Î i?
 >Q M; çQÊ+X h€+ T?~K +O i H`pB i p "B M >Q M; i" T- T?ªM €M? iQ`M #° +€+ b
 pBM? M?K+ +O "B M >Q M; i" T- p` F i i?9+ ç9M; p`Q H9+ "B M >Q M; i" T #B M K'
 ""M; L; ?o KÆ ?² ?ÄB, ôE?¬M; +¬M ?² M; ¬M HQ¢M M; [M[X "B M >Q M; i" T H`K b
 h`€+ *m²M; aBM? ç€T, ôob i? M; QÆB KÈB F?¬M; +| iQ +€+? pB i #ªM i?B M i?Q
 t X L; QÆB K` pB i` +€B ; b i?b çQÆM; M?B M +kM; F?¬M; i? H`K M; QÌB i ç°M;
 K b v- +?d H`K +?Q M; QÌB i i? K T?B M Km°M K` i?¬BXô
 G½Q +?mv M b M; GQm .K ?ÄB, ôL; QÆB #•v ; BÌ +?QM? H` i?®M; bQ€B +O #¼M i
 i? M`Q\ô
 GQm .K #` H½Q ûT T?ªB M; ?o ç M +?mv M iQÆM; H B- +QÌB F?` ç€T, ôhW F?B h
 T?QÆM; +?Q iWM; tm'i ?B M ibM? i? ?¶M HQ¢M M?Q #•v ; BÌX S?QÆM; "„+ H¢B
 T?•M M; k HB iX JQÌB M, K iÈB b) H` K°i i?ÌB ; B M #B M ?Q€ p¬ i?QÌM; - +?d bÊ F
 çQÊ+- +| H) pšM +S HQ¢M M?Q i? M`v F?¬M; +?WM; X ±5ô
 h`€+ \*m²M; aBM? p` ""M; L; ?o ; B`i KbM? M?bM ; ½X h`€+ *m²M; aBM? ?ÄB, ôoB -
 GQm .K M?È iÈB pB + >² "•M +?Q ; ½ #B i F?m pU+ "¢+? o•M aÆM tm'i ?B M çB K
 h`QM; HÁM; ; ½ #¶M; T?€i bBM? +ªK ; B€+ F?¬M; H¢M? K` `mMX *?ŠM; H) çB K ?m
 i" T- /U #€Q bU /B i pQM; +O "B M >Q M; i" T? v b Q\ L m F?¬M; ç½ F?¬M; T?€i bE
 i" T M?Q p`vX
 "¶M; M?B M ; ½ F?¬M; Km®M M|B ` +?mv M ç| - +kM; F?¬M; M; mv M M|B ` X : ½ #
 #„+ i?®M; M?'i- "B M >Q M; i" T iU M?B M b) F i i?9+ pb "B M >Q M; F?¬M; +ÁM i?
 h`€+ \*m²M; aBM? i?Î ` K°i ?ÆB M|B, ôamwi M[i?b #` M; QÆB /¼ +? i`²B5 *€+
 M; QÆBX h?®M; M?'i i?B M ?¢ M`Q T?ªB +?mv M / /`M; X oÈB i?U+ HU+ +O S?M
 pQM; [m®+ /B i i°+- M; QÌB F?€+ H¢B +`M; F?¬M; i? X h?2Q M?Q i i?'v- ibM? i?
 +?Q iÈB F?B K°i #€ +?O +?•M +?QM? tm'i ?B MX L? [M; #€ +?O ?B M M v F?¬M; i
 ""M; L; ?o ?ÄB, ôJ° .mM; h?m€ +| iQ +€+? ç| F?¬M; \ô
 h`€+ *m²M; aBM? ç€T M?Q +?mv M çQÆM; M?B M, ô>„M ; •v i°B pÈB >Q M; M?•M
 +K+ i®i çQÊ+\ô
 ""M; L; ?o i„+ ?¼M; F?¬M; M|B çQÊ+ ; bX
 GQm .K M|B, ôL m F?¬M; tm'i ?B M +K+ /B M i?®M; M?'i- "B M >Q M; i" T +| i? p
 h`€+ \*m²M; aBM? i? M, ôh? ; B M M`v F?¬M; +| +?mv M ; b H` K½B K½BX o'M ç +
 ªM? ?QÎM; p` iQM? +?B M HQÊ+ +O M|X J°i i?`M? i" T M?Ä #û- M?QM; H¢B M„K
 [mv M M K #„+ X >B M M v çQÆM; M?B M +?Q +| p'M ç ; b pb +€+ ç¢B i? HU+ M K
 KbM? +?Q tQM; X L?QM; F?B ?bM? i? M K #„+ T?•M KBM?- +K+ /B M +?QM? i`
 M„K [mv M i mv i b) F?¬M; /mM; +?Q "B M >Q M; i" T i²M i¢BX E?B ç| F?ŠM; ç`M?
 K'iX æ| H`pB + +O KQÌB M, K- ?Q†+ ? B KQÆB M, K b mX h€+ T?~K HÈM +O i
 i?2Q bU /B i pQM; +O "B M >Q M; i" TXô
 ""M; L; ?o M; ?2 tQM; bÊ t M? K†i # M iU M OB #ªM i?•M, ô*kM; +| i? H`pB + +
 G9+ ç| H½Q iY b) F?¬M; i" M K„i i?'v M[Xô
 h`€+ \*m²M; aBM? i? M, ôE?¬M; i? H•m M?Q p`v çQÊ+X L; QÆB p` i b) ç m +| i?
 /B i pQM; +O "B M >Q M; i" TX aU i?" i ç½ +?SM; KBM? "B M >Q M; i" T +, M #ªM i
 #¼M i +?d +| i? bBM? i²M; B[bU ; B`M; +Q +O ? B i? HU+ M K #„+ - ?ÆM M[- +
 FB m M; ¢Q +?S F?¬M; T?ªB i¢K #ÊX h? M? / M? "B M >Q M; i" T b) H M ç M i mv i
 b) /¬M /¬M çB iÈB /B i pQM; X E?¬M; +¬M T?ªB bÊ ?½BX æ| +?QM? H` +m°+ b®M;
 "B M >Q M; i" T p` i`ªB [m i?ÌB F€ po ç¢B M?'i +O M|X h M?•M pb i?'v p K†i F?
 H½Q ""M; K` +?d +?Q M; QÆB #B i +?¶ b B H-KX *?d +¬M M; QÆB +| +€+? M?bM ; B
 bU i`•M [mw +O K¶B ; B•v T?9i i`¬B [m Xô

GQm .K F?¬M; M?`M çQÊ+ ?ÄB, ô"ªM i?•M H½Q +| F ?Qç+? ;b F?¬M; \ô
 h`€+ \*m²M; aBM? M;Y K†i M?bM #-m i`lB ç K- bQM; KK+ i?¬M [m M; H'T H€M?-
 iW iW i?Î` K°i ?ÆB M|B, ôo"Q H9+ "B M >Q M; i" T /B i pQM; - i b) H M Zm M oB
 pB itm®M; çQçMF i+O "B M >Q M; i" T- b m ç| iU pšM- H'v +€B +? i+O i H"K
 T?~KX æ| [mª H" K°i çQçM +® bU i? HQÆM; K" ç T ç) M?QlM; M"QXô
 J'i K°i H9+ GQm- ""M; ? B M; QlB ç m F?¬M; M|B M M HlBX
 h`QM; i B GQm .K HçB p M; H M +•m M|B i`QÊ+ H9+ +?B i v +O æ² S?KM; h K,
 i`Î i?"M? M; QlB +| [mv M i? M?'i T?QÆM; M K- tBM çWM; T?K "B M >Q M; i" T- +,
 iK+ i?K ?QlM; bBM? ?Qç i iU /Q +O ?¼Xô
 u M S?B M; ç+ M?B M, ôE?¬M; M; l HçB H" hB m L; ?BXô
 * Q L; çM F?¬M; +| M?½M HU+ M?Q +?"M; - M; ?2 i?'v HB M pmB KWM; M|B, ôL?B
 H" ?„M ç½ ç M h?"M? L?ç+ KlB pB M #BM? iÈB5 Pi M?'i +kM; T?"B p" B M; ?bMXô
 u M S?B M|B, ôE?¬M; M?B m ç M i? ç•m- QÊ+ +?WM; +| ? B M; ?bM F} #BM?- M; Q
 æçB #° T?"M H" ?mvM? ç >Q M; M?•MX *?B M b„ +O i°+ i +?d +?B K K°i T?¬M`
 J°i F} b„ iW i`QM; çQ" M p¼i` - T?lM; i?ŠM; H M ç²B- i?'v u M S?B i?b pmB KWM;
 "ç i i°+ i - M? ?MM; +O "B M >Q M; - +€+ M; QÆB b Q HçB Î ç•v\ô
 u M S?B ç€T, ôoB + M"v M|B` i?b /"BX *€+ M; QÆB b Q +kM; HçB iÈB ç•v\ô
 h?€+ "ç i L; ?B M|B, ôh i`Î p h?"M? L?ç+ - H'v çQÊ+ M; ?bM +?B M K½ p" K°i i`, K +
 pÈB +€+ M; QÆB T?ªM +¬M; i?m ?²B HçB "B M >Q M; i" TX h` M çQlM; p ;†T`i M?
 M?•M HQm pQM; H M T?Q #„+ M; ?2 iB M; +kM; FûQ ç MX h i?W i? b B M; QlB i`
 Î +€+ MÆB i`QM; "B M >Q M; X >B m [mª M?'i H" # M ç K i`2Q ç M ?B m i`B m +O
 p"v M; QÆB KÈB +| i? çQÊ+ t2K +ªM? iQÊM; ?MM; i`€M; i`QÊ+ K„i M"vXô
 u M S?B M|B, ô*?¶ M"v F?¬M; iB M Î H•m- #¼M i pW çB pW M|BXô
 *?"M; [m v b M; * Q L; çM #ªQ, ôL; QÆB T?K i`€+? /šM çQlM; - i p" hB m L; ?B F?Q
 * Q L; çM SM; iB M; HoM? K M?- çQçM ?¬HÈM, ô*€+ ?mvM? ç 5 æB i?2Q i Xô
 h?€+ "ç i L; ?B M?ªv tm®M; ç'i M|B, ô.MM; M; U +O i çBX L m F?¬M; +ÁM` i? i
 * Q L; çM F?¬M; ? F?€+? F?Q- T?B i?•M H M M; U /šM ç-m iB M çBX

hW M?Ä ç M ;Bì H½Q Hm¬M i?Q+? K°i KbM? K°i MÆB- bmv M;?o ibK ?B m p i?B
#B M HÈM H" M?[M; MÆB K" H½Q i?Q+? M?'iX *?d i`QÊ+ ibM? +ªM? Km¬M M;¼M
KbM?- ?Q†+ #B M F?ÆB K M? K¬M; p¬i" M i`QÊ+ K†i KÈB +| i? H"K H½Q tm'i ?
#^M; HìBX G½Q v m i?Q+? H`+? bY p" i?-M i?QΦB i?ìB pB M +'- +?9M; ;B9T H½Q
FBK- çQ i-K M?bM +O H½Q pQÊi [m ;BÈB ?ΦM +O F?¬M; ;B M p" i?ìB ;B M- i
i?Q€B +O +€+ M M p, M KBM?X G½Q HΦB M;?B M +Sm iBM? i?•K i?m"i b®- ?v p¼
pk i`K p" p" M K M?X

L?QM; F?¬M; +| +?mv M ;b +| i? bQ çQÊ+ pÈB bU +?'M ç°M; F?B H½Q +ªK SM; ç
#ªM i?•M H½Q +ªK M?"M çQÊ+ +€B K" +€+ iB M ?B M +O æΦQ p" S?"i +ª çìB i`mv
M?"i T?B i?, M; i?"M? iB M ç9M; H" bU i?"i i?B M +?•M pΦM t€+ i²M iΦBX L?QM; iB
+?¶ +® ç`M? M"Q ç| - K" T?ªB t2K B +| i? KÎ` K°i +Y p"Q ;B®M; M?Q F?B i K #°
KÎ` +QM çQìM; i?Q€i F?ÄB i? ;BÈB #` F?®M; +? #îB p" M K M? M"vX

aU ibM? T?€i bBM? [m€ ç°i M; °i H"K H½Q F?¬M; F`T +?m`M #`X G9+ ç| i`QM; HÁM
;B i +? i u M S?B M M KÈB #Ä HÐ K'i +Æ ?°B M; ?bM M, K +| K°i ç pQÊi [m iB M K

L?QM; H½Q imv i F?¬M; ?®B ?"M pb H½Q ç½ M„K çQÊ+ T?€T [mv i ç F? B Kî iB M
çQìM; `i /`B +¬M T?ªB pQÊi [m M?QM; Qi M?'i i?b H½Q ç½ +| K°i T?QÆM; ?QÈM
aBM? K M? H½Q pb i? HΦB i`M ç-v bBM? i?9 p" w M; ?o X

>ÆM M[pB +iB M K¬M KÎ ç½ +?SM; i?U+ i? ;B M K" #ªM i?•M H½Q ç M; i²M iΦB
+äB K°M; KªQ K'i K€i ç-v #B ?Q M Hv ?ÊT pÈB F i +K+ bBM? iYX hΦB +äB K°M;
T?|M; i v i?Qª w imM; ?Q" M?X

hmv u M S?B F?¬M; T?ªB #^M; #ªM HoM? +O KbM? çª i?QÆM; H½Q- M?QM; H½Q
FB KX G½Q ?B m `ä +?d +| KQÈM bU FQ+? i?Q+? pÈB u M S?B H½Q KÈB +| i? çQ
+ªM? ;BÈB i®B + QX

G½Q ç®B pÈB u M S?B F?¬M; +| K°i +?9i ç`+? w M"Q K" i`€B HΦB +ÁM T?€i bBM?
;B[KbM? p" u M S?B +?d +| K°i M; QìB +| i? b®M; p" ?QîM; i?K i?"M? [mª F?Q€M;
iB M K¬M iB M p"Q æ°M; h?B M S?9+ æ` X h`U+ ;B€+ H½Q +?Q i?'v F?B H½Q ;B i
h?B M æΦB S?€T +O H½Q çΦi iÈB ;BÈB ?ΦM i®B + Q- +?•M +?QM? ?Q" M K„- +?•M
çO bS+ T?€ F?¬M; K" çBX *?d +| ç®B i?O M?Q u M S?B KÈB +| i? FQ+? T?€i ç`m
H"K H½Q +| i? M„K çQÊ+ #Q K"i +O bBM? iY H9+ [mv i +?B MX

o" M K M? ç½ ç`M?X \*m°+ +?B M H¬M i?S # +O ?¼ H" F?¬M; i? i`€M? F?ÄBX

hB M„M; ç-m iB M ç½ H|` iW MÆB K†i #B M iB T ;B€T pÈB çQìM; +?•M i`ìBX

h`QM; M; ?` bU çQìM; - +kM; H" FB M i`9+ HÈM M?'i #^M; ç€ î ?² S?QÈM; >Q" M; - ç
M; ?` HQm pQM; ç ç`M?` F ?QΦ+? T?ªM +¬M; "B M >Q M; i"TX \*?O i`b H" h`€+
GQm .K M;²B ç®B /B M î ? B ç-m M K #„+X > B # M ç-v +?"i M; QìB çSM; ?Q†+ M
KÈB p H" u M S?B- h?€+ "Φi L; ?B p" * Q L; ΦMX :B M; o, M h? M?- J° .mM; *?B M
>²M; hY sm•M- S?Q L?` S?B i- h`bM? h?QÆM; *´ ç m +| K†i- •K E€ çΦB #B m +?C
:B M; G, M; X >ÆM KQìB M; QìB iK i" T i`QM; M; ?` bU çQìM; +?d `°M; F?¬M; [m€ #
i`QÈM; H"K +?Q M; ?` çQìM; i`î M M²M "QX E?¬M; F?Q p¬ +MM; M€Q M?B iX

>¬ G¬B S?QÆM; b„+ K†i i`„M; # +? M;²B # M T?ªB h`€+ *m²M; aBM?X hmv pW KÈ
/ΦM; ?[m F?Q p¬ HU+- M?QM; bQ pÈB ibM? ?bM? ç€M; bÊ H9+ ?„M +ÁM #` F?®M;
K°i i`ìB K°i pU+X oW `²B u M S?B ç½ v i?2Q ?QÈM; /šM +O " *€T J½ hQ K" M|B
[mª M?B M H" T iS+ +¬M; ?B mX >¬ G¬B S?QÆM; M; ?² tQM; `MM; KbM? idM? HΦB
pB + ç½ T?€i bBM?- F +ª pB + ç°+ ?QÆM; +kM; F?¬M; M?ÈX >„M +?d +ÁM M?È
+ Q i?O p•v +¬M; X

u M S?B #B i" *€T J½ hQ ç½ i?B i`B M i?O çQΦM p T?QÆM; /B M M"v- M?QM; +?
"Φ+? o•M aÆM ibK ?„M i`9i; B" M- ç`M? +QìB HÈM `²B #Ä [m X >¬ G¬B S?QÆM; +|
ç½ K½M w `²BX h`€+ *m²M; aBM? ?„M; ;B¼M; ? B iB M; X >Q M; M?•M ç M; -K o p

h`€+ \*m²M; aBM? pm@i`•m- i`QÊ+ iB M +QÌB HÈM # iB M; `²B pmB p M|B, ôG-M
i?S ? B +?9M; i i´ +?S+ ?°B M; ?` b m H-M i`QÊ+ î h•M LQÆM; ?"Xô

.B m J½M? +?2M p"Q M|B, ôL; QÌB i? K /U +kM; M?B m ?ÆM- +| K†i ç-v çO `²BXô

h`€+ \*m²M; aBM? i`WM; K„i M?bM ?„M K„M; , ôG„K HÌB5ô

G"TiS+ K°i i`"M +QÌB `° H MX

h`€+ \*m²M; aBM? M|B iB T, ôæ¢B M? ?MM; +O #¼M i H" iB m S?B pW KÈB i`Î p
K +?Q >¬ G¬B çQÆM; ;B X "¼M i pšM +?Q +| +Æ ?°B M; ?2 +?mv M ?„M HU+ +?E
iB M #€Q +€Q iQÌM; i" M +?mv M ç| +?Q ?°B M; ?` M?û\ô

* Q L; ¢M ç M; çSM; b m HQM; u M S?B # M +?ÁB H M +¢M? +?"M; +?2M M; M; , ôG
ç H"K pB + iQ- iB Ti?2Q H½Q b) #S+ i M|B ` #Q bY F?m T?ÁM; pÈB hB m "¢+?

h`€+ *m²M; aBM? p†M H¢B, ô* Q iB m iY M; QÆB M|B ; b i? \ô

* Q L; ¢M p°B çSM; M; ?B K- M; "T M; WM; ç€T, ôE?¬M; +| ; bX L|B +?ÆB p" B +•m F

u M S?B M; 'K M; -K i?Î /"BX h`€+ *m²M; aBM? ç M; #S+ +?"M; M|B /®B- K" +?"M; F
M|B /®B K" +kM; F?¬M; Km®M M|B /®BX

h`QM; ibM? i? iB M i?Q€B HQÐM; M M ç|- K¼B p"i i`QÊ+ K„i +?"M; #¶M; M?B M i
M?Q H" ?bM? ¢M? ?½Q ?mv MX æ| +?QM? H" /B +?SM; M; ?B Ki`¼M; +O pB + #E
KbM? +?"M; pšM Î i`QM; i? ; BÈB +| bBM? +| iY M"v- M?QM; +?"M; H¢B /MM; +QM
M?bMX *?"M; +| +ªK ; B€+ ?Q M; çQÌM; H" i' i +ªK¼B M; QÌB ç m ç M; KÆ- +?d K°i H
F?¬M; i? ?Q" M?"TX L m +| h?B M h?B M Î ç•v i?b [m€i@iX *?d +| M" M; KÈB +|
?Q" M?"T- /M #B i`ä M?•M i? M"v +?d H" K°i +m°+ /¢Q +?ÆB- ?Q†+ H" K°i ; B' +
iQ" M F?¬M; T?ªM F?€M; K" iQ" M i•K iQ" M w ?Q" M?"T p"QX

L; 'K M; -K ?Qi b•m K°i ?ÆB- u M S?B çB K ç¢K ç€T, ôh ; †T h¬M •M Î æQÌM; 'T i?
M? m K°i i`"MX ob [m•M HQM? Î æQÌM; 'T # Q p•v `²B /MM; ?Qª iB M i'M +¬M; +?
;B Q +?B M M M +m®B +MM; M; WM; H¢B Î ç|X a m ç| i /šM /K H½Q p"Q b•m i`Q
i?„M; #¢B iB TX :B[+?WM; T?€i bBM? K°i pB + M; Q" B w HB m M M #¼M i ç m H
H9+ M"v ç½ [m v i`Î p L K >ªB `²BXô

GQm .K M; ¢+ M?B M ?ÄB, ôoB + ; b M; Q" B w HB m i? \ô

u M S?B ç€T, ôoB + M"v ç b m ?½v M|BXô

hB T ç| +?"M; F H¢B F„ +?"M; +?mv M iB K M?"T "B M >Q M; - M; ?2 çQÊ+ +•m +?m
.mM; G•MX *?"M; F?¬M; Km®M M|B /®B i`QÊ+ K†i K¼B M; QÌB- ç" M? T?ªB i`€M? F
w +O K¼B M; QÌB b M; pB + F?€+X

hB M; >¬ G¬B S?QÆM; i`-K M; ? M +'i H M, ôu M ?mvM? K¢Q ?B KibK +? i pbiB n
i poM? pB M F?¬M; [m MXô

J° .mM; *?B M M|B, ôE?¬M; +¬M F?€+? F?Q- #¼M +?9M; i ç m H" ?mvM? ç +ªXô

J¼B M; QÌB ç²M; w ?Q M ?¬X

h`bM? h?QÆM; \*´ bmv iQM? F„ +?"M; `²B ?ÄB, ô.B m >QM; p" J° .mM; G•M /QÌM;
SM; T?| pÈB #¼M i X *?9M; #^M; p"Q +€B ; b K" M„K +?„+ çQÊ+ M?d\ô

.B m J½M? ?QM; T?'M ç€T, ôh?2Q i çQ€M i?b #¼M +?9M; Km®M iW #`ç°M; +?mv
#B i +?9M; i iK i" T Î ç•v b) M?•M H9+ i`"M +QÊ+ +O i +?Q ´M ç`M? K" tm [m•M
i`"M ç€M? #¢B >Q M; M?•M- +ÁM ?ÆM H" +S M; ²B Î "B M >Q M; i" T çÊB +? iXô

>²M; hY sm•M ç°M; /mM; M|B, ô.B m iB m + M|B i? [mª H" +| i-K M?bMX L m M
S?QÊM; >Q" M; ?² M"v i?b +, M #ªM F?¬M; +| +€+? M"Q i`K H¢B çQÊ+ Î "B M >Q M;
[m # Q ; B M F?´ KÈB i¢Q H" T çQÊ+ H¢B b) T?ªB ? B i v /•M; H M +?Q #¼M +?9M;

J° .mM; *?B M +?YB, ôh bÊ +€B +QM #¨ #¼M +?9M; 'v5 S?b5 "B M >Q M; H¨ ç`
M M [m M +€B +?mv M /MM; F€ #BM? ç°i i" T #¼M i çBX *?d + -M +?9M; Î "B M >Q
H¨ #¼M i +kM; +| i? #B i #¼M +?9M; ç`M? H¨K ;bX "¼M +?9M; Km®M ç M ibK +?
M;? M?X *?9M; H Q bQ pB M +?BM? ç®B pÊB #¼M i i`,K HÊB K¨ F?¬M; ?çBXô
*Æ "B i ;"i ç-m ç²M; w, ôh`QÊ+ F?B #¼M i /WM; +?•M Î ç•v ç½ bÊK H" T KçM; HÇ
>Q M; i"TX :B| H v +Ä ç°M; i? M¨Q ç m F?¬M; i? ;B'm çQÊ+ i B K„i i?€K iY +O #
S?Q L?` S?B i M?Qm K¨v ?ÄB, ôo"v i?b .B m >QM; p¨ J° .mM; G•M HçB +| F i' i?
+?9M; pšM +?Q #B i +?B M K½ p¨ i?mv M HQÆM; ç m ç½ `ÆB p¨Q i v #¼M i X >B
+?WM; +?9M; ç M; bÊ ç M p½B ç€B i`QM; [m-M +kM; M MXô
GÌB ?„M M|B H¨K /'v H M K°i i`"M +QÌBX :B M; o,M h? M? M? ;B¼M; M|B, ô.B m
/kM; i?B M +?B M M? 'i +O E?QÆM; i°+X >¬ G¬B çQÆM; ;B +?„+ #B i `ä ?„M H¨
•M? K„i K¼B M; QÌB ç m i" T i`mM; p¨Q >¬ G¬B S?QÆM; X
>¬ G¬B S?QÆM; ;"i ç-m ç€T, ôæçB iB m i?Q M|B `i ç9M; X .B m >QM; H¨ K°i M; Q
M?bM t i`¬M; `°M; - HçB `i ? v ;BªM; +?mv M ibM? M; ?o H¨K +?Q #° ?ç `i [mw i`
?„M +?Q iÈB H9+ ?„M HW i - ;Bª pl ç€T SM; HmB #BM?- bU i?"i i?b #€M çSM; i -
:B M; o,M h? M? ?ÄB, ôobi? .B m >QM; H¨ M; QÌB F?¬M; ? çÆM ;BªMX *€+ p` +|
>QM; p¨ J° .mM; G•M ç½ #B i `ä #¼M i +?m~M #` T?ªM +¬M; M?QM; pšM çm´B >€+
+O ?„M çB F?¬M; \ oB + ç| +?ŠM; T?ªB b) iQÊ+ #Èi bS+ T?ÁM; i?O +O "B M >Q
J¼B M; QÌB i`Î M M i`-K K†+X >B M M?B M F?¬M; B +| i? ;BªB F? B bU M; ?B M; i
u M S?B pšM Hm¬M HQm w iÈB GQm .KX :½ +| p ç½ F?€+ i`QÊ+ ç•v- +¨M; #B M i?
T?¬M M; Q M Hçi +?Q iWM; +|X E?B ;½ H„M; M; ?2 K¼B M; QÌB M|B +?mv M- i?¬M
+S #'i +?Êi tm'i ?B M H¨K +?¨M; +| +ªK ;B€+ ç|X *?d +| +?¨M; ?B m `ä M?[M; i? v

J° .mM; *?B M M|B, ô"B M >Q M; H" ç'i +O #¼M i - M; QçB i`W K°i +?B m i`B i i? T?QÆM; T?€T M"Q SM; T?| +?B M i?m"i /m FQ+? ç°i +?B M +O #¼M i X "ÎB p"v i GQm ;B Xô

h`€+ \*m²M; aBM? +Q|B ? ?ª M|B, ôh`QÊ+ F?B i p"Q ?¼T ?°B M; ?` ç½ F?¬M; M; ? b€+? HQÊ+ ç®B T?| ç`+? M?•M- ?B M içB HçB +| K°i +ªK ;B€+ F?Q M F?Q€B T?B ç`+? M?•M- çç i ç M çQÊ+ i bM? +ªM? #B i KbM? #B i i X \*€+ p` 5 "¼M i ?½v i?dM +¬M; "B M >Q M; i" T +O ?mvM? 'v` b Q\ô

h`QÊ+ iB M H" \* Q L; çM p¶ i v +´ pk- iB T i?2Q H" .B m J½M? T?K ?¼ - b m ç| iB M; "T M; ?` çQ| M; X

u M S?B M?bM [m ?QÊM; GQm .K pW H9+ GQm .K [m v HçB M?bM- €M? K„i ? B M ?B M` i?¬M w p mB p - iU ?B m M? m i`QM; HÂM; X

GQm .K çSM; i?ŠM; /"v- K¼B M; Q|B H" T iS +BK H†M; - MQM i?Î M; ?2 ;½ M|BX

GQm .K #QÊ+ ç M ;B[M; ?` çQ| M; - M|B, ôZm•M ? B # M ;B Q +?B M i?b b€+? Hç i bM? i? K" #B M ?| X :Bª M?Q #¼M i ?B M içB ççB +Y T?ªM +¬M; i?b F?ŠM; ç`M ? i KS+ - +?| #¼M i çQ| M; t H†M H°B ç M ç çQ p"Q +?¶ +? iX L?QM; M m #¼M i çQ| M; HQÆM; i?U+ +O ç®B T?QÆM; - ç`+? M?•M b) H" T iS + i`B i i?Q€BX aÎ /o > ?mvM? +¬M; FQ+? çQ| M; HQÆM; i?U+ +O ç®B T?QÆM; - M; Q" B K†i M; ?2 M?Q H" HÂM; p b ?„M ?v p¼M; # M T?Q .B m >QM; /MM; b€+? HQÊ+ iB m i?´ ç®B T?| pÊ +?QM? H" HQçB M; Q|B [m, [m€B F?¬M; ,M çQÊ+ i?b ççT ç´ M"vX h ç M; M|B ç M

h`€+ *m²M; aBM? H" M; Q|B ç-m iB M +| T?ªM SM; - FBM? ?Q" M; #B M b„+ i?´i i? M

GQm .K p®M [m v HQM; p T?Q h`€+ \*m²M; aBM?- M; ?2 M|B [m v T?„i HçB- i`-K ; + Q KBM? M?´i- H" i?QÊM; i?QÊM; +?B F X æ½ ;B[F?¬M; çQÊ+ "B M >Q M; i" T- pÊB L K T?QÆM; - +?B K HoM? K°i +€B i" T +? i i?b +| w M; ?o ;b- b Q F?¬M; M; ¼+ i" T b M i?¬M? #bM? ç` - T?€ ?Ov ? i i?ªv M?" +Y - ç®i bç+? K¼B i?S- M?•M H9+ i r`m°M; ç²M; tmM; [m M?- ç2K i`M i`Q ç´ p .oM? h?Ov- F?B M MQÊ+ b¬M; /•M; + Q i? M?´M +?bK iQ" M i" TX *m®B +MM; ;B" i b" T *?mM; G•m- K M; +?m¬M; +´ iQÊM; +O #¼M i H" K +?B M HÊB T?~K- `9i p "„+ T?QÆM; - M?Q p"v J° .mM; h?Mv i`QÊ /B m pã /QÆM; Q BX G9+ ç| "B M >Q M; b) i?" i bU #B M i?¬M? #B M ?Q M; - M m F #¼M i +?Ê M; ?o +| i? F?¬B T?K+ HçB bU ?mv ?Q" M; +O "B M >Q M; i" TX E?¬M i i`K çQÊ+ # Q H•m\ >m®M; +?B H9+ ç| i bM? ?bM? T?QÆM; ;„+ +kM; b) ´M ç`M? h?Mv Km®M H`v HçB "B M >Q M; i" T- #¼M i +?d +ÂM +€+? ç2K i?¬M? [mª +| çQÊ i X æ•v H" b€+? HQÊ+ i´i i?„M; +O ç`+? M?•M- #ÎB p"v .B m >QM; p" J° .mM; G•M >QM; çB i`QÊ+ K°i #QÊ+ çm´B >€+? GB M "°i "°i çB H" p b #¼M ?„M +, M #ªM F?¬M +?B M i?m"i /m FQ+? +O #¼M i Xô

a m h`€+ \*m²M; aBM?- K¼B M; Q|B M; ?2 tQM; K†i t€K M?Q i`Q- iU M?Q #` iWM; ; H M ç-m- M?B i ?mv i M; m°B HçM?X

u M S?B +ªK i?´v +?QM? KbM? +kM; `ÆB p"Q +ªK ;B€+ ç| - M m M?Q ûT ç`+? M?•M K¼B i?S b) +?´K ? i- F?¬M; M?[M; F?¬M; +| +€+? ;b iB M ?¬M? ççB F ;BªB +Sm E?m +kM; b) #` J° .mM; h?Mv iB m /B i- GQm .K b) K´i çB p®M HB M; "B M >Q M; i?¬M? p¬ ;B +QX

E?¬M; K°i B M|B ;b +ª- +?d +| iB M; ?¬ ?´T M, M; M X

hQ J½ æçQ hY M; ²B i`QM; ;| + ççB bªM? i`-K iQ- M; ?2 i?´v iB M; #QÊ+ +?•M KÊB M L; mv M >B M ç M; çB iÊBX

hQ J½ L; mv M >B M i?¬M i?€B ?QM; T?´M- ?QÊM; iÊB hQ J½ æçQ hY i?dM? M- # F?¬M; M?K+ K M?- GQm G Q *?B ç½ [mv i ç`M? çSM; p T?Q +?9M; i - KçM; oQ M[Xô

hQ J½ æçQ hY M|B, ôL; ²B çB5ô

hQ J½ L;mv M >B M M;²B tm®M; ;? # M +¢M?- çÊB +?d i?` +O vX

hQ J½ æ¢Q hY i`-K M;•K ;B•v H€i- M|B, ôh pW M?"M çQÊ+ iBM- [m•M iB M T?Q
?mv i`QÊ+ F?B i`lB b€M; b) +QÐB +?B M i?mv M i?m"M /ÁM; iB M iÊB ç•vXô

hQ J½ L;mv M >B M ?QM; T?'M M|B, ô>"B M?B M;mv M /šM [m•M i€+ +?B MXô

hQ J½ æ¢Q hY F?¬M; #` i•K iB M? +O hQ J½ L;mv M >B M H`K ªM? ?QÎM; +?9i M`
M?B M b) i"M HU+ +?Q +QM +Æ ?°B` M Hmv M- +? ç½ T?€B tm'i oQÆM; .m /šM i
i? K ;B[p[M; h?¢+? æ-m i?"M?- +?d +¬M GQm G Q *?B H¢B ;B9T- çQÆM; M?B M
æ€T tQM; v H¢B ?ÄB, ô"„+ S?O "BM? ç®B pÊB +€B +? i +O >"E?B K T?ªM SM; `

hQ J½ L;mv M >B M ç€T, ôE b€+? ç2K # Q M?B m i°B i`¢M; ç´ ? i H M M;QlB oQ/
+| ?B m [mª- GQm G Q *?B T?O /K i`'M M ç½ H`K i?O ?¢ +O >"E?B K /`m tm®M
GQm G Q *?B ç½ #B m H° pÊB M;QlB +O T?2 >"E?B K H`b) F i?W +?Q F?Q >"E
i - F?B M "„+ S?O "BM? F?¬M; #` +?B `) i`Î H¢BXô

h?-M b„+ +O hQ J½ æ¢Q hY pšM +ÁM M;?B K i`¼M; M?QM; ;"i ç-m, ô\*QM H`K i®
+O i Xô

hQ J½ L;mv M >B M Qi F?B çQÊ+ T?K i?•M i€M i?QÎM;- pmB KWM; , ô>"B M?B #B
;„M; ?¼+ i"TXô

hQ J½ æ¢Q hY +m®B +MM; +kM; H° Mûi pmB p - +QlB iQ, ôE?¬M; T?ªB /¢v +QM
b Q\ G9+ i`QÊ+ i KÄB KB M; /¢v /¶- M|B ? i +ª HlB- K„M; iÊB K„M; HmB F?¬M; #B
+?d +| ;•v +?mv M T?B M T?S+- `QÊm +? i` B ;€BX L?QM; +?d Î pÊB ç€K "B M >Q
ç K- H¢B iU M?Q i?Q€i i? B ?Q€M +®i #B M i?"M? K°i M;QlB F?€+- i +| M M +ªK

hQ J½ L;mv M >B M M;QÊM; M;?`m M|B, ôG`K b Q K` HlB /¢v +O +? H¢B F?¬M; +
HÈM M?'i +O #¼M u M S?B H` ç½ FQ+? i?Q+? +QM- F?B M +QM +ªK i?'v ç`+? M?
F?¬M; i`QÎM; i?"M?- b) +| M;`v H¢B #` #„i H`K iM M?•M +O ç`+? M?•MXô

G¢B M|B, ôG-M M`v +| "„+ S?O "BM? çSM; # M +?9M; i - b Q KbM? F?¬M; i?W
*?•m- M?' i"M ;®+ ` +O >Q`M ;B lô

hQ J½ æ¢Q hY M|B, ô*QM bQ pÊB H9+ i`QÊ+ çQ+? i?U+ ç½ #B i /MM; ç-m |+ - +?d
i F?¬M; +| w M`vX L m M?Q iB M? i? +?Q T?ûT- +? +?`m #Ä [m +?Q >Q`M >mv M
i?QÊM; b€+? H` ?| ;BªB i? HU+ +O EBM? \*?•m K` F?¬M; i®M K°i ;B¼i K€m- HÈ
>Q`M >mv M- •M h`¼M; E? K p` .QÆM; hQ`M E€- T?•M ?| #¼M ?„MX æ•v H` b€+
+ Q KBM? M?'i- +¬M T?ªB çÊB >Q`M >mv M i?'v F?¬M; H`K çQÊ+ ;b K` HmB- +?
+¬M T?ªB HQ H„M; +?mv M M`vX >B M i¢B M?B K pK i`¼M; v m M?'i +O +QM H`
M?m i? +?¶ "„+ S?O "BM?Xô

hQ J½ L;mv M >B M ?ÄB, ô*? +| bÊ h¬M •M i?W +Æ H`K HQ¢M F?¬M; \ô

hQ J½ æ¢Q hY ç€T, ôh¬M •M çQÆM; M?B M H`K°i M?•M i® M[ K` i T?ªB t2K tûi
F?¬M; ç "„+ S?O "BM? pb >Q`M ;B bKT ç´ K` HÈM K¢M? H M- H¢B M[>Q`M ;B
+® ç - +?B K ?[m HÈB i? i?QÊM; /m- GQÐM; >² # M; F?¬M; i? F?¬M; HB M i?O p
ç€M? EBM? *?•m- +?d +| F?B M EB M E? M; H•K p`Q ?B K +ªM?X "lB p"v i M|B +

hQ J½ L;mv M >B M çÄ K†i- M;QÊM; M;`m M|B, ô>"B M?B ?B m `²B 5ô

hQ J½ æ¢Q hY H¢B i`Î p i?-M i?€B i•K bU i`MM; i`MM;- i?Î /`B K°i ?ÆBX

hQ J½ L;mv M >B M F?¬M; M?`M çQÊ+- H'v H`K H¢ ?ÄB, ôJ¼B +?mv M ç m M?Q i
+ÁM ç-v i•K bU\ô

hQ J½ æ¢Q hY M?bM ?„M ç€T, ôh pW M?"M çQÊ+ iBM iS+- K°i F?®B ?Ä i?¢+?
p`Q M; v F?m "¢+? o•M aÆM +O "B M >Q M; i" T- T?€L;¼ S?"i iU i?"M? i`Q i`M-
FQM? F?QªM; MY /†KXô

hQ J½ L;mv M >B M #B M b„+ M|B, ôG¢B +| +?mv M /` i?QlM; M?Q p"v b Q\ô

hQ J½ æ¢Q hY i?Î /"B, ôh`ìB ;B€M; tm®M; i B ?¼ /`i?QÌM;- H" çB K #€Q #'i iQÌM
i`QÊ+- K¶B H-M ;†T T?ªB çB K ?mM; M?Q p"v- TªB ?¢ +?B m M?"M i°B- ç M ç
+kM; +| i? H"K p"v- M?QM; p"Q H9+ >Q" M >mv M i¢Q TªM M?Q #•v ;BÌ- H"K M?Q
+O h'M i?'i- +QM M|B i•K ibM? i ?B M i¢B H"K b Q i®i +?Q çQÊ+\\ô

hQ J½ L;mv M >B M ?B M tm'i i?—M b„+ i?b` H" p"vX

>„M #¶M; ?B M H M p i?—M ibM? +?'M ç°M;- M|B, ôJbM? +| i? /MM; +?mv M M"
>mv M F?¬M;\\ô

hQ J½ æ¢Q hY i`-K M;•K ;B•v H€i- ?®i M?B M p¶;? çSM; /"v- Mûi i`-K M;•K i` M
iQ, ôL?Ì K°i +•m M|B +O +QM +ªM? idM?- F?B M F T?•M ?| +O i +°M; +| i? /
?"M?X G9+ >Q" M >mv M iB M i?Q€B HQĐM; M M- +?QM? H" H9+ æ¢B h'M i ?¢ +?
i•K +kM; b) M ç`M? i`Î H¢BXô

kdkX SªM *¬M; æ¢B E

J¼B M;QÌB H¢B i?'v +| bBM? +Æ M M i?—M b„+ i`°M ç-v ?v p¼M; iU M?Q M?bM i?
GQm .K M|B, ô.B m >QM; p" J° .mM; G•M +?d H" M;QÌB +?'T ?°M? K M? H M?X .
h?Mv KÊB H" M;QÌB [mv i ç`M? b€+? HQÊ+ i®B ?"mX æ†+ #B i H" J° .mM; h?Mv
i?'i #¢B p" +°M; F?¬M; F?BM? ç`+?X oÊB FBM? M;?B K p" i`Q im +O v- +?„+ +?,
+| i? tªv` p" b) F?¬M; çB p"Q p i t2 ç´ H9+ i`QÊ+Xô

u M S?B M;•v M;QÌB ` - #°B T?K+ ç€T, ôh ?B m `²B5 h F?¬M; M;?o b•m t M?Q M
ç`M? b) +| b€+? HQÊ+ +?Q M?[M; ibM? ?m®M; F?€+ M? m p" +QM i` B ?„M #m°+
G•M i?'v F?¬M; i? M;¢M? +?B M pÈB +?O HU+ +O #¼M i p" M?"M` ibM? i? #'i
HQÊ+ iB m i?'- F?¬M; +—M i€+ +?B M +kM; çO F?B M #¼M i i?ªK #¢B poM? pB M

GQm .K +QÌB, ô>B M i¢B K¼B M;QÌB ç½ ?B m `ä ibM? ?m®M;X h /€K M|B M m ?
h"TH" J° .mM; h?Mv i?b #¼M i +?„+ +?„M H" tQM; çÌBX J v K„M ç®B ç`+? H¢B H
G•M ? B i M iB m iY M M #¼M i +| i? /MM; çO HQ¢B i?O çQ¢M ç K ?Q†+ ? v /K /
"B M >Q M; h"TM;mv M p MXô

J¼B M;QÌB ç m +| p M¬M M|M; +?ì çÊB +?d i?` +O ;½X GQm .K T?•M iQ+? i?¬M;
K°i #QÊ+ i`QM; pB + F?ŠM; ç`M? ç` p` i?®M; bQ€B H•K i?ÌB i®B + Q +O ;½- F?
F?¬M; +| ;½ H½M? ç¢Q >Q M; M?•M i?b +kM; M?Q +| iS +?B- +QÌM; K½M? + M çª
çB m F?B M ?Q¢i ç°M;- imv +| F?Q HU+ M?QM; H¢B F?¬M; +| +€+? ;b p" M /KM;X

h?€+ "¢i L;?B H¢B +°M; +ªK i?'v K•m i?mšM ?ÆMX o"Q i?ÌB F?„+ F?°M i`QÆM; F?
h"Ti`2Q i` M ç—m bÊB i|+- ;½+ | i? +?'T ?°M? K"i H M? €K b€i +O h?€+ "¢i E?m

GQm .K H¢B H"K u M S?B M;?o ç M ibM? +ªM? iQÆM; iU +O h?€+ "¢i E?m X J° .m
T?•M i?•M M M T?€B i`QÌM; iY J° .mM; "ªQ p" i?S iY J° .mM; G•M +?B ` ç®B T?|
>Q M; M?•MX J° .mM; h?Mv imv F?¬M; i? T?•M i?•M i? K /U +?B M bU Î #'i +S i`
H" M;QÌB ç`M?` b€+? HQÊ+ i®B ?ªQX >B M i¢B GQm .K ç½ M?bM` i?O çQ¢M +C
E?m i?b b Q\\ L m M|B +?"M; F?¬M; HQ H„M; +?d H" ;¢i M;QÌB i?¬BX

o"Q i?ÌB F?„+ M"v +?"M; F?¬M; +| +?9i; b +ªK ;B€+ +O M;QÌB M;Q" B +m°+ M[X
?9i i`QM; bBM? iY iQ HÈM ç M ç° F?B M +?Q i•K w M;QÌB i iU M?Q #` /ÁM; tQ€v
i? çSM; # M M;Q" B i? ;BÈB i`QÊ+ K„iX

GQm .K i`°M ç-v iU iBM- ;B¼M; M|B [mª [mv i p M; H M i`QM; M;?` çQÌM; , ô*?d +
i? i`M; i`M +¬M; "B M >Q M; h"Ti?b ç`+? M?•M b) +?Q `^M; #¼M i +°v mv i? +?B
H¶ K½M;X æ†+ #B i ç®B pÈB i•K Hw +O J° .mM; G•M- M m ?„M +| i? H"TH" ç¢B +
.mM; "ªQ H¢B i?m ç"K Î h?`M? L?¢+- M|B F?¬M; +?WM; ?„M +| i? ç`B H'v çQÊ+
i`Î i?"M? M;QÌB i?W F +O J° .mM; h?MvX "ÎB p"v ?„M +?„+ +?„M b) `i KWM; `Đ
+?QM? /B M +¬M; FQ+? #¼M i - pÈB ?v p¼M; +€ HÈM Mm®i +€ #û ç K°i i`°M ç€M

h`€+ \*m²M; aBM? iU M?Q` M+´ F?¬ ?¼M; - F?ªM iB M; ?QM; T?´M M|B, ôh?B M-
 i"TH-M i?S ? B M"v H¢B +M; i? K imv i /B mX *QM #M|5 *| ¢B m ¢`+? M?•M +1
 i?B m HQÆM; i?U+- M?QM; #BM? HQM? +?9M; H M iÈB # p¢M +ÁM #¼M i M?•M
 i`QÌM; i€+ +?B M H¢B F?¬M; iÈB K°i p¢MX L m T?ªB +?QM? /B M; B Q T?QM; i?b
 J°.mM; *?B M M|B, ôL; QÆB F?¬M; M; ?2`ä w FB M +O GQm; B b Q\ "¼M i +?d
 ` p i´M; i´M +¬M; M?QM; i?"i` F?¬M; T?ªB p"vXô
 *Æ "B i M|B, ô.M H" Km®M H"K; Bª +kM; +-M T?ªB +| M?•M i?O ¢-v ¢OX L|B F?¬
 i?ŠM; ¢ M S?QÊM; >Q" M; ?²- F?¬M; H) #¼M i H¢B iS i€M ¢"Q pQM; H-M M[Q\ æ
 b Q\ô
 h`bM? h?QÆM; *´, HÈM im´B- ?ûi HÈM, ôJ¼B M; QÌB F?¬M; +-M T?ªB M?®M M?®
 ;B M|BXô
 h`QM; M; ?` ¢QÌM; H"TiS+ BK T?,M; T?„+X
 h?€+ "¢i L; ?B; BÆ i v M|B, ôh +| HÌB Km®M M|BXô
 u M S?B i`QM; HÁM; M´B H M +ªK; B€+ H¢HMM; X \*?¬M; ?B m `i`ä i`B i`Q +O h?
 ?°B M; ?` F? B K¢+ ¢ M; B|pšM +| #° /¢M; i`"M ¢-v i•K bU p" i`-K K†+ F?€+ i?QÌM;
 J°.mM; *?B M H° i?¬M b„+ +?9 wX h`QÊ+ F?B E, h?B M h?B M ¢ M "B M >Q M; i"
 Hm¬M H" FbM? ¢`+? ?¬M; ¢-m +O ?„MX
 GQm .K M?bM p ?QÊM; h?€+ "¢i L; ?B- ¢KM; T?ªB €M? K„i +O ?„M i?b i`QM; HÁM
 [m€B M?QM; H" +ªK; B€+ ;b H¢B F?¬M; b Q M|B` ¢QÊ+- +?d #B i H" F?¬M; ;B®M
 M?Q Km®M i`mv M iÈB; ½ K°i iBM iS+ F?¬M; b Q M|B` KB M; ¢QÊ+X
 GQm .K M|B, ô"¼M i H" >Q M; M?•MX >Q M; M?•M +| [mv +O +O >Q M; M?•M- #
 i?S+ ? v /U F?€M ¢ m +| i? iU /Q T?€i #B m w FB M p" +m®B +MM; ¢ m /Q i?¬M?
 [mv iX h Î p` i`Q i?®M; bQ€B +?d H" T?K i`€+? +?´T ?¬M? [mv i ¢`M? +O ?°B M; ?
 .B m J½M? p¶ i v M|B, ôL|B ¢9M; H„K5ô
 h?€+ "¢i L; ?B; "i ¢-m M|B, ôh ?B m `ä5 "i [m€i Km®M ;•v +?9 w +O K¼B M; QÌB
 i`°K ¢QÊ+ +m°+ M|B +?mv M +O J°.mM; G•M p" .B m >QM; KÈB M; ?o ¢ M K°i F?ª
 M M KÈB ¢°i M?B M +„i M; M; p" Km®M; BªB i?Q +?X >v p¼M; b) F?¬M; #` +€+ p`;
 J¼B M; QÌB ¢ m #` v ;•v +?Q ?SM; i?9 p" F?¬M; B +| +?9i; b K'i FB M M?šM #ÎB p
 b)ªM? ?QÌM; ¢ M p" M K M? +O iQ" M i? >Q M; M?•MX h?„M; #¢B +?d +€+? M? m
 B /€K HÆ H" +QB i?QÌM; X
 *kM; +| i? i?´v iBM ibM? #€Q /Q u M S?B i`QM; p B i`Á i?€K iY bB m ¢šM; K M; p
 iQ" M #° b€+? HQÊ+ T?ªM +¬M; "B M >Q M; i"TM?Q i? M"QX
 h`€+ *m²M; aBM? M|B, ôh?€+ "¢i ¢QÆM; ;B tBM +S M|B- #¼M i K¼B M; QÌB ¢ m
 FB MXô
 h?€+ "¢i L; ?B M?bM p T?Q u M S?B ¢ M; M;²B # M T?ªB GQm .K- M|B, ôh Km®M
 H¢B- F?¬M; i?B m +?[M"Q- +m°+ M|B +?mv M +O ¢`+? M?•M ¢½ Km®M +?O ¢°M;
 u M S?B Qi M?´i ¢½ ¢2K +m°+ M|B +?mv M; B[.B m >QM; p" J°.mM; G•M` iQÌM;
 ;½ M|B p"v i?b BK H†M; ?²B iQÌM; H¢B ibM? +ªM? H9+ ¢| - H€i b m KÈB i?QM; i?ª
 M?Q p-v- J°.mM; G•M F?B M?"M ¢QÊ+ iBM #¼M i ¢¢B T?€ HB M [m•M EBM? *?
 F?¬M; M; O ¢QÊ+- M?QM; H¢B +| p ?QM; T?´M #ÎB ?„M ¢½ F?¬M; T?ªB M;²B ¢| K"
 h?€+ "¢i L; ?B M|B, ô*?mv M M"v +?SM; iÄ #¼M +?9M; ¢ M; K'i FB M M?šM pb ibM
 ¢ M; ? i bS+ F?¬M i`QÆM; -`iªM? ?QÌM; ¢ M bo F?QXô
 >²M; hY sm•M T?K ?¼, ô*| Hw5 aU +?l ¢ÊB +| i? ;†K M?´K M?B i ibM? p" [mv i i•

u M S?B M|B, ôa m ç| .B m >QM; M m` i?„M; HÊB +O i ç®B pÈB +?9M; H` MY
imv i?B M /MM; •K KQm i?O çQçM M?QM; i?Ov +?mM; pšM H` K°i ç€K ¬ ?ÊT i`i b)
p` b) +`M /çB KÎ +m°+ i`M; i`M +¬M; "B M >Q M; i"TX G9+ `v ?„M b) +| b€+? HQÊ+
;®+` #¼M i Xô

h?€+ "ç i L;?B M|B, ôæ•v +?QM? H` çB K K'm +?®i- b€+? HQÊ+ #'i M; ì ?„M M|B H`
J¼B M; QÌB i`Î M M ç, K +?B m bmv M; ?oX

* Q L;çM ;½B ç-m ?ÄB, ô`'i M; ì +€B +QM K ;b ç| F?¬M; Hw H` ?„M Km®M ç°i FQ+
GQm .K #B m H° T?QM; ç° T?|M; F?Q€M; +O +?O bQ€B- M? M?`M; M|B, ô* Q i
M; ?o M M iB T iK+ M; ?2 T?•M iQ+? b•m b„ + +O h?€+ "ç i çQÆM; ;B Xô

h?€+ "ç i L;?B ?QÈM; u M S?B M|B, ôhB T iK+ çQçM iÈB çBXô

>„M p` u M S?B [m M ? K"i i?B i M M F?B M|B +?mv M F?¬M; +¬M pÁM; pQ p` +kM

u M S?B i`-K iQ ;B•v H€i- M|B, ôJ° .mM; G•M ç²M; w pÈB +€+? M?bM +O .B m >Q
T?€ pÐ HB M [m•M GQÐM; >² p` EBM? \*?•m H` M?Î Î bU T?ªM #°B +O GQm G Q *?
HoM?X "ÎB p"v +?9M; +?d +¬M v i?2Q F ?Qç+? ç½ ç`M? i?b #¼M i b) poM? pB M
+m®B +MM; HçB +`M; F€ [m€B- M|B `M; M m +?B M K½ H¼i p`Q i v #¼M i - #¼M

h?€+ "ç i L;?B M|B, ôæ•v +?QM? H` +?¶ K'm +?®iX æ-m iB M H` .B m >QM; p` J°
#¼M i X h?S M?b H` pB + #¼M i ç€M? #çB HB M [m•M EBM? @ >² p` iB M +?B K ?
M^K M; Q`B /U FB M +O J° .mM; h?Mv p` .B m h`QÌM; X hQÈM; Î M; Q`B- [m•M H
p"v .B m >QM; ?B M içB Km®M #^M; p`Q i`B i`Q +O #¼M ?„M i? v ç´B b€+? HQÊ-
#¼M i i`B i ç Xô

h`€+ \*m²M; aBM? p¶ i v M|B, ôL|B ç9M; H„K5 Zm T?•M iQ+? +O GQm ;B p` h?€+
?B m iQ`M #° i? +m°+ p` T?ªB /MM; F b€+? /K ç`+? ç ç®B T?| ç`+? M?•M- M m
H`v p +kM; +?d H` i`M iQ+? ç´ M€iXô

J° .mM; *?B M ?QÈM; p GQm .K ?ÄB, ôGQm ;B pb b Q M|B * Q i?B m ;B +?d M|
J¼B M; QÌB H9+ M`v ç½ ?B m çQÊ+ i?•K b•m +€B ççQ Hw +?B M HQÊ+ i`B F, i`B
L;?B HçB +`M; H`K #¼M ?¼ ?B m `ä i•K iB M? ? B +?O bQ€B +O ç`+? M?•MX

GQm .K pmB KWM; , ôæ`+? M?•M ç½ çQ€M H` #¼M i b) H"TiS+ ?mv #BM? T?ªM +
ç€K .B m >QM; çQÆM; M?B M b) M; ?o `M; K¼B +?mv M ç m M^K i`QM; /U HB m
b€+? HQÊ+ K` #¼M ?„M +?Q `M; +| i? M?´i`M; ®+` +?9M; i p` b) F?¬M; /MM; iÈ
çQ+? +O i H` Km®M #¼M ?„M F?B T?€i; B€+ iB M? i? #`i /B m- +?d +| i? i`QM;
;B[KçM; ? v T?€ ?Ov "B M >Q M; i"TK` i?¬BXô

•K E€ ?ÄB, ôæ`+? M?•M i?"i` ç½ M; ?o` çQÊ+ ççB F ;b p"v\ô

:B M; o,M h? M? i?Î /`B M|B, ôh M; ?o` `²BX L?Ì GQm ;B ç idM?X >mvM? `v ç½
;B +?d ç9M; K°i MY Xô

* Q L;çM F?Q€B +?Q M|B, ôh +kM; F?€ [m€ ? 5 Ai M?`i +kM; M|B ç9M; çQÊ+ K°i
h`€+ \*m²M; aBM? p¶ çMB M|B, ôh +kM; M; ?o` `²BX æ9M; p"v5 L m M?Q ç`+? M
i?b i?"i H` ?ç b€+? i`QM; ?ç b€+? #ÎB pbiW "B M >Q M; i"TC M ç•v t ç M; -M i`,
/`M; +„i çSi imv M çQÌM; +mM; +`T +O #¼M ?„M ç #¼M ?„M M; €T M; €T ç|B +?Q
H` ?`M? ç°M; +O F i`Q +?SXô

>²M; hY sm•M p` \*Æ "B i ç²M; i? M? M|B, ôh +kM; ?B m `²B 5ô

S?QÆM; >²M; aBM? Mûi Kfi pšM +ÁM M; ÆM; €, ôh pšM +?Q ?B m 5ô

GQm .K +QÌB, ôh HçB +kM; /MM; +?B m ç|X hS+ H` çSM; p`Q H"Ti`QÌM; +O .B
i?Y çfi KbM? p`Q +?¶ #¼M ?„MX L m i H` #¼M ?„M- +| çQÊ+ Qm i? p #BM? HU+

"B M > Q M; i" T- HϕB #B i ϕ`+? M?•M +?d +| K°i +, M +S H" S?QÊM; >Q" M; ?²X o"
? Q +¬M; i®M bS+ FûQ HϕB i' M +¬M; - i T?ªB H" K b Q ϕ·v\ô

u M S?B p m B K W M; i` Q M; HÁM; - G Q m .K ϕ½ F?¬B T?K+ HϕB iW ϕª FQ+? +O oQÆ
p b iQÆM; H B +O K b M? p" >Q M; M?•M K" T?' M ϕ'm X

* Q K B M? M?' i H" ;½ ?B m `ä i€+ T?Q M; ?" M? b U +O >Q M; M?•M- i` Q M; K¼B K f
>Q M; M?•M- HϕB F?¬M; H" K ` p i H" i?®M; bQ€B i®B + Q p" +?Q HÏB M|B +O
i?Q+? `ä `M; [m€ i` b M? K Q m H Q Ê+ p" ϕ°M; +Æ T?Q b m K¼B ?" M? ϕ°M; [m•M b
F?B M +?Q >Q M; M?•M i` M /QÈB K°i HÁM; - iQÊM; b o p•M; K M?X

G Q m .K ϕ9M; H" F?¬M; T?ªB ?ϕM; #b M? T?" K X

h`€+ *m²M; aB M? K B M +QÐM; F K +? i b M? +ªK ?Q M; T?' M t m®M; - ?ÄB, ôo"v G Q
#^M; +€+? M" Q\ô

h•K i b M? K¼B M; QÏB i`Î M M F?¬M i`QÆM; - HÏB +O H½Q i m v +| +?9i p m B M?°M-
i b M? ϕ +QÏB X

G Q m .K M|B, ô> i b S+ ϕÆM ;BªM X h b) /MM; +?O H U+ M; ? M? +?B M- +MM; K°i
[m•M H Q M? +® i?O p" /MM; F€ #B M? ϕ°i FQ+?- K°i ϕÁM M?´ # "i ;®+ ` +O #¼M M
H Q Ê+ +?d i?„M; F?¬M; #ϕB- F?¬M; i? i?m ϕQÊ+X æQÆM; M?B M ϕ| +?d H" i b M
T?ªM +¬M; KÈB +| i? tªv ` ϕQÊ+X ô

Z m v [m h?€+ "ϕi L; ?B ?ÄB, ôh?€+ "ϕi ϕQÆM; ;B +ÁM +| M?" M ϕ`M? ; b F?€+ F?-

h?€+ "ϕi L; ?B ϕ€T, ô>Q" M iQ" M ϕ²M; w X ô

S?Q L?` S?B i ?B M M?B M pšM +?Q M„K p[M; w i S +O G Q m .K- ?ÄB, ôG Q m aQ€

G Q m .K ;BªB i?Q+?, ôh`QÊ+ iB M ?½v M|B p +?O H U+ M; ? M? +?B M X æ`+? M?
M; Q" B "B M >Q M; i" T ϕ H" T i`ϕB +® i?O `²B b m ϕ| /MM; +?B M H Q Ê+ iB m ϕ°B ϕ°
i?U+- ϕ K M; `v [m'v M?B m H" K +?Q +?9M; i?B m H Q ÆM; i?U+ K" M? M? +?| M; i
i iB M iÈB "B M >Q M; i" T- #¼M ?„M b) /MM; #° ϕ°B +?O H U+- H'v ? B T?¬M # #B
i" T M; ? M? ϕ|M ûT #¼M i [m v i +?B M X æ| H" +?O H U+ M; ? M? +?B M- HϕB +¬M; Q
? i #B M? H Q M? ϕ´ p" Q i`" M [m v i +?B M M"v X ô

>¬ G¬B S?QÆM; M|B, ôoÈB +?B M iQ+? H9+ i`QÊ+ +O .B m >Q M; K" M|B i?b ?„M
i M?Q p"v X >„M `i i?B M /K M; M; ϕM? +?B M X ô

G Q m .K M|B, ôh?S M?b M m ;B [i" T +® i?O H" H" T i S+ +| i? ϕS M; p" Q i? # 'i #ϕB X
i? `9i p "B M >Q M; i" T p" b m ϕ| i?U+ i?B +?Q M? b€+? iB m i?´X L m #¼M i +®
p Q M?Q i b K +? i p b #¼M i +, M #ªM F?¬M; ϕO i?U+ H U+ +¬M; FQ+? ϕ`+? M?•M H9
ϕ` X "¼M i +?d +| i? M; ²B M?b m ϕ`+? M?•M i?Qª w T?€ T?€+? p" M; ? M? M; M; #

"M; L; ?o `m M bÊ M|B, ôæ9M; H" i m v i +?B m X ô

h`+? E Q M? M|B, ô"¼M i +, M #ªM F?¬M; +| iQ +€+? +MM; ϕ®B T?QÆM; M; ϕM? +?
+O ϕ®B T?QÆM; M; ? M? +?B M- #¼M i ϕ½ [m F?¬M; M' B X ô

G Q m .K M|B, ô"ÎB p"v i`" M M"v H" ϕ'm i`Q F?¬M; T?ªB ϕ'm H U+ X *m®B +MM; H" M
M?•M H9+ #¼M i /®+ ? i [m•M H U+ ` b) /MM; F€ #B M? pÁM; ` T?Q b m #¼M i -
p" iB m /B i +, M +S ?" m p B M /m v M?' i- +„i ϕSi ϕQÏM; +m M; S M; +O #¼M i - ;B i ?
HϕB ϕ|X L m ϕ| F?¬M; T?ªB H" M?´ i" M ;®+ ` i?b ;¼B H" ;b\ô

* Q L; ϕM M|B, ôh +| i? #ªQ ϕªK +€M? #B M? ϕ| b) F?¬M; i?" M? F€ #B M?X *?9M; i
ϕQÊ+ i B K„i +O #¼M i X ô

G Q m .K M|B, ô"¼M i ϕ½ ϕQ€M ϕQÊ+ ϕ`+? M?•M +| i?O ϕQϕM M"v M M F€ #B M? ϕ
#B M?X L?Q M; ϕW M; [m M `^M; ϕ`+? M?•M +ÁM +| M; QÏB i?" M? i?m°+ "B M >Q M;
i m v M ?" M? [m•M +U+ F€ #Q K" i p" M?•M H9+ #¼M i ϕ M; ϕϕB iB M p T?Q #„+
ϕQÊ+ #¼M i X æ°B #B M? M"v +¬M i B M? M?m +?S F?¬M; +¬M M?B m- F?QªM; ?

i? F?ŠM; ç`M? H" /Q h¬M; *?€M? GQÆM; +¬K ç¬m¬ #ÎB pb ?„M H" çΦB iQÈM; [m2I
 ç`+? M?•M¬ HΦB iBM? i?¬M; i?m"i ~M M9Ti" M; ?bM? +O i?Q+? F?€+?X "¼M i F?
 +™M; F?¬M; i? ç ç®B T?QÆM; T?€i ?B M +?9M; ç½ iB i H° ?™M? imM; Xô
 h`€+ \*m²M; aBM? M|B, ô>B M iΦB K¼B pB + ç½ `ä ``M; - #¼M i M M /MM; +€+? M
 *Æ "B i +Q|B M|B, ôæQÆM; M?B M H" öM; QÆB +| +ª M;™M /B m F - +ÁM i +?d +|
 GQm .K M|B, ôL|B ç9M; H„K5 JK+ iB m +O #¼M i +?d +| K°i- ç| H" M?•M H9+ +?
 /MM; T?QÆM; T?€T bûi ç€M? F?¬M; F`T #QM; i B- +?B K H'v "B M >Q M; i" T ç
 [m•M +?O HU+ +O ç®B T?QÆM; - M?Q p"v ç½ +| i? +?[M; U +? ii?™M? M; U b®
 J° .mM; *?B M ?ûi iQ, ô* Q KBM?5 GΦB +kM; H" #B M T?€T /mv M?`iXô
 h`bM? h?QÆM; \*´ M?Qm K"v M|B, ôL?QM; +?d +¬M ç`+? M?•M HQm HΦB p" B M;™M
 #¼M i imv iQ" M HU+ +¬M; i" T- +?d bÊ i`QM; H9+ pŠM +ÁM ç M; F`+? +?B M- #° ç°
 M; QÊ+ p b m HQM; #¼M i Xô
 GQm .K ç½ M; ?o i?`m ç€Q M M M|B, ôL m H'v [m•M /U #` ç®B T?| pÈB +?O HU+ i
 FûK- M?QM; M m #¼M i /MM; +?O HU+ ç®B T?| +?O HU+ ç FûQ /"B +?B M +m°+
 b Q\ô
 G¬M M"v Hm¬M +ª h`€+ "Φi L; ?B +kM; H° p F?¬M; ?B mX
 u M S?B i`QM; HÁM; +?`M ç°M; - p¶ çMB M|B, ôhmv i 5ô
 GQm .K pmB p M|B, ôL; Q|B ?B m i +?d +| u M S?BXô
 u M S?B i? M, ôL; QÆB KÈB H" HÊB ?ΦBX h®B ?¬K i`QÈ+ i Î .Φ P hY M?bM i?`v
 F ç|¬ M; QÆB HΦB F?¬M; +¬M M?bM i?`v pŠM +| i? HB M iQÎM; `X hB m ç T?K+
 h`€+ *m²M; aBM? bQM; KK+ b€M; H M M|B, ô*´ *?mM; G•m 5ô
 * Q L; ΦM #„i ç¬m H ?ûi ¬K „, ôæ9M; `²B5 \*?d +¬M +?B K çQÊ+ \*´ \*?mM; G•m- i`
 F€ +O h?B M h?B M i?b F?¬M; M?[M; +| i? iΦQ ` p M?Q ç½ +?B K çQÊ+ "B M
 T?€ ?Ov i`mM; i•K +?d ?mv +O ç`+? M?•MX æ`+? M?•M F?¬M; `®B HQΦM KÈB H"
 >²M; hY sm•M ?QM; T?`M M|B, ôJm®M ç€M? +?B K *?mM; G•m p" b m ç| HΦB ;B[ç
 +¬M M?B m M; Q|B K" +?d +¬M i' i +ª H" + Q i?OX L m bQ p pã +¬M; - B +| i? #^M
 i \ô
 *Æ "B i ?QM; T?`M ç M çÄ #WM; +ª K†i- ;BÆ i v M|B, ôæ°B [m•M + Q i?O /Q "B M
 #¼M i /ŠM ç¬m¬ HΦB +| i? çB i`QÈ+ K°i #QÈ+ iB K M?"T "B M >Q M; i" T Î M?[M
 .Φ P hY çÈB H9+ i?ÎB +Æ ç M ç°i M?B M T?€i ç°M; - +QM #™ M|¬ ;B i +?Q M| i`Î i v
 .B m J½M? H iQ, ô"¼M i i?„M; `²B5ô
 h`€+ *m²M; aBM? H | HB M ?²B M|B, ôs2K Fb 5 *?O bQ€B +O >Q M; M?•M #¼M
 ?ÆM #'i +S B F?€+¬ F?B F?¬M M; Q M H M Hm¬M +ª #¼M i +kM; T?ªB bÊXô
 * Q L; ΦM F?¬M; ?B m ?ÄB, ôL; QÆB KÈB H" çB M- b Q HΦB +| +?mv M GQm ;B M
 :B M; o, M h? M? +Q|B M|B, ô>mvM? `v +?`m /MM; çO K¼B +€+? ;B9T M; QÆB i?2Q
 T?ªB pb ;B9T M; QÆB K" T?€i çB M i?b H" ;b\ô
 *ª M; ?` çQ| M; ² H M +Q|B `¬K `¬KX * Q L; ΦM H" T iS+ çÄ +ª ? B i B H MX
 h`€+ \*m²M; aBM? ?ûi HÈM, ô>B M iΦB K¼B +?mv M ç½ `ä ``M; X *ÁM HΦB H" pB
 ;B M tm' i T?€i p" T?•M #® +?B iB i p" K¼B M; Q|B ç m ç²M; i•K ?B T HU+¬ M; ?2 `ä
 J¼B M; Q|B "Q "Q ?QÎM; SM; - F?Q i? /•M; H M ç M +U+ çB KX
 GQm .K i`QM; HÁM; ? i bS+ +ªK F?€B- "B M >Q M; i" T ç®B pÈB ;½ imv +?d H" çB
 ç¬v ;B M M M- M?QM; HΦB +?d +?Q T?ûT i?"M? +¬M; +?S F?¬M; çQÊ+ i?`i #ΦBX

` F ?Q¢+? M?Q i? M"v K" ?B M i¢B H¢B T?ªB ;€M? p€+ M?B K pK iQ HÈM T?B i?
+?¼M HU M"Q F?€+- #ÎB pb ;½ F?¬M; +ÁM +QM çQÌM; M"Q F?€+ ç çBX
:½ #Ä ? ii•K i?¬M ;B9T >Q M; M?•M i€+ +?B M F?¬M; T?ªB +?d pb #ªM i?•M KbM?
H'v H¢B çQÊ+ "B M >Q M; i"Ti?b u M S?B b) poM? pB M K'i E, h?B M h?B MX :½
pb K'i çB oQÆM; æ¢K *?•M i?b H"K b Q +| i? ç #^M; ?[m i?•M i?B i M?'i +O ;½
p"v çQÊ+X

kdjX hmv i >¢ aBM? *Æ

E, h?B M h?B M HB + hB m h?B K°i +€B `²B H¢B M?bM p +?¶ M?[M; ç! ?Q M?À
ô1K +| i?'v ç! ?Q M?Ä M"v F?¬M;\ h¢Q ?| F€ /B m H"K b Q5 >¢i;B®M; M^K b•
#,M; imv i bm®i +ª KM ç¬M; M;?B i M;½ M?QM; F?B imv i pW KÈB i M H" M| H" T
MÎ ç¬v M?[M; ç! ?Q K„ H X hU M?Q Km®M +?SM; KBM? pÈB i? ;BÈB #ªM HoM?
i"M ?QÎM; bBM? K M? +O M|X L?[M; #¬M; ?Q M"v i?"i imv i /B m H"K b Q5 FB M
hB m h?B +ªK i?'v ç m t|i i`QM; HÁM;X hB m i?Q Q i?Q+? bBM? ?Q¢i iU /Q iU i¢B
i¢Q ?| H¢B i` m M;QÌB ç M" M; `ÆB p"Q ibM? +ªM? K'i çB iU /Q p" #` [mªM i?9+ M
i ç m HÁM;X

h`QM; M?'i i?ÌB- hB m h?B F?¬M; #B i i`ª HÌB H"K b QX

E, h?B M h?B M iU M?Q F?¬M; #B i M¶B #B i?QÆM; +O hB m h?BX L" M; pšM +?
+9+ K¼+ M;Q" B +Y /Q M? i`QÈM;- M|B, ôh`ªB [m i? M;?B K`B M; +O #ªM i?•M
MB K pmB +O #¬M; ?Q ç M; iW /QÈB #MM ç'i i®B ç2M i`²B KbM? ` F?ÄB Kti ç'

E, h?B M h?B M M|B, ô>Q" M; i?QÊM; ç`M? +¬M; ?ç i?"M? i`b M"v\ô

J° .mM; h?Mv +QÌB M? M|B, ô Gm" M p #BM? HU+ ? B # M H9+ M"v- i pšM +?Q Zm•M L; Kv u M +| KQÌB ? B pçM- [m•M æçB u M +O i +?d +| b€m pçMX L m +?QM h?Mv i F?¬M; bÊ +?9M; ç¬M; M; QÌB- M?QM; +?„+ +?„M b) í`M i?`i M†M; M - ;•v # p b m- #"+ i`Q ;Bª b) F?¬M; H"K çB m M"vXô

E, h?B M h?B M +ªK i?'v KQm i`Q +O J° .mM; h?Mv i?"i F?| HQÌM; - ?mv ç°M; ççB ç M i" M ç•v M?QM; HçB F?¬M; +| w +¬M; i?"M?- ç| H" i?S #BM? T?€T ;b\

J° .mM; h?Mv çB K ççK M|B, ôS?Q M K h?€B >"M? aÆM +| K°i [m M ççQ M´B iB M i? /MM; ç [m•M çB`i M? M?X L m +¬M; ?½K L; ?B T h?"M?- +| i? /MM; çQÌM; M hY- /M +?Q ?"M? [m•M +?"K +?çT i?b +kM; +?d # M; "v H" ç MX L m h?B M h?B M i i" T F i [m•M içB T?Q h•v L K L; ?B T h?"M?- M" M; b) SM; T?| i? M"Q\ô

E, h?B M h?B M i`QM; HÁM; iU ?B m M m KbM? iÄ` [m€ tm`i b„+ - J° .mM; h?Mv M?QM; M m #B m ?B M i-K i?QÌM; i?b J° .mM; h?Mv b) F?¬M; ?SM; i?9 ç i?ªQ H +¬M T?ªB SM; tY i? M"Q KÊB ? v ç•v5

E, h?B M h?B M F?) + m ç¬B K"v tBM? ç T, ôL m i H" J° .mM; ooM?- çQÆM; M?B *?d +¬M ;B[p[M; L; ?B T h?"M? i?b >Q" M; i?QÊM; Km®M iB M +kM; F?|X "i [m€ M|B`M; Km®M i" T F i [m•M ç°B içB T?Q h•v L K L; ?B T h?"M?- # M i`QM; +?„+ + M; ?o F?¬M; ` 5ôX

J° .mM; h?Mv ?•M ?Q M M|B ôh?B M h?B M [mª M?B M i?¬M; KBM? b€M; bm®i- + +O >Q M; M?•MX æ i ;BªB i?Q+? +?Q M" M; M; ?2 b€+? HQÊ+ ç #bM? ç`M? L; Kv K®B p" KBM? #ç+? /KM; w +O i Xô

h?B M h?B M +?Êi +ªK i?'v +| çB K •M ?"M- J° .mM; h?Mv iB i H° + "M; M?B m p ?B m`ä ?ÆM p i?O çQçM [m•M bU +O ?„M- iQÆM; H B b m M"v / HÊB /KM; T?C T?| ?„MX h?"i` i?b HÁM; M" M; F?¬M; Km®M M?Q p"v- M?QM; pb hB m h?B- pb KbM? M[M M KÊB T?ªB MûM HÁM; T?'M ç`m +?Q ç M i?ÌB çB K T?€i M M; K+ K" i

J° .mM; h?Mv i?ªM M?B M ;BªB i?Q+?, ôhW F?B æçB h-M ;BªB i? - T?QÆM; #„+ +K+ - +€+ i?"M? i`M`ÆB p"Q i v iQÊM; HoM? ?Q†+ i?´ ?"Q ç` T?QÆM; X "i +S B T?ªB i?B ?"M? M?[M; F b€+? pW K K pW +SM; - H-M HQÊi +?B K ç`i çQç i i? "M T?ÆB #`v ? i iQM? +€+? i? K H K- +QÐM; çQç i +O M; QÌB F?€+X J†+ /M M; Q`B F?m +? i`QÆM; K°i +€+? KM [m€M; X æ| H" i bM? ?m®M; i`QÊ+ K„i Î T?QÆM; #„+X

E, h?B M h?B M i`QM; HÁM; i?-K`m M bÊX *| ?B m ç9M; çQÊ+ iQM? +€+? +QM M .mM; h?Mv iU i?m" i i bM? ?m®M; F?¬M; +?d +| i? SM; /KM; i`QM; F?m +? i`QÆM; `i i?QÌM; T?çK p"Q b B H-K M"vX h?QÌM; F?B i?m" M HÊB i?b T?€i i`B M K°i +€- M, M; +O KbM? ç ç M F?B ;†T #`i i`„+ i?b #| i v +?`m i?m X

S?M EB M +kM; K„+ b B H-K M?Q i? - M°B #° +?Q v M´M HçB #`hç >mv M ç€M? ç`i MQÊ+ H" T iS+ iS T?•M M; k HB i- F?¬M; +€+? ;b +S m p½M i bM? i? X

J° .mM; h?Mv +QÌB M? M|B iB T, ôL|B i?ŠM; ` h?€+ "ç i E?m ç½ ;B9T i K°i pB - F?¬M; #B i +€+? M"Q /K çQÊ+ J° .mM; ooM?` F?ÄB Zm M h`mM; - ?„M HçB çB +?E J¬MX h HçB pìM?Q K M; iQ" M HU+ ` i?ªQ T?ç i h?€+ "ç i E?m - ç2K iQ" M #° [m•i >m€M? .QÆM; çB m` M; Q`B [m M M; QçBX J° .mM; ooM? +?Q H" i?ÌB +Æ F?¬M; i +?B K H`v h`QÌM; hY- HçB KÍ`°M; +?B K ç|M; ` +€+ i?"M? i`b #®M T?Q tmM; [m v ç½ +¬M; ?ç ç M KQÌB b€m i?"M? i`b- FûQ /`B bm®i iW T?Q #„+ iÊB h?€B L; mv M h•v iÊB h•v >`- >` æ¬M; H" ç`i ç B +O L; Kv u MX h?€B L; mv M p®M i?Q+? ?ÉT ?A pb J° .mM; ooM? T?ªB Hm¬M Hm¬M ç®B T?| pÊB [m•M æçB u M +O i M M HçB + +?K+ /†K p ?QÊM; #„+ +O Gç+ .QÆM; H"K i?O ç¬- i?"M? i`b M"v M|B p FªM, M h?€B L; mv MXô

E, h?B M h?B M M|B, ô.B m h`QÌM; +?ŠM; TªB H" ççB ç`+? HÈM ?ÆM +O " ?ç p"v- F?B M .B m h`QÌM; +?B K çQÊ+ h`QÌM; hY / /"M; - M; QÌB F?¬M; bÊ E?QÆM;

J° .mM; h?Mv ;"i ç-m M|B, ôh?B M h?B M +| +€+? M?bM M?"M`'i i?U+ i - M?QM;
?bM? +O i°+ i X h`QM; K°i i°+ F?¬M; i? M"Q +| ? B i?O HoM?- ç| H" M°B #° +O J
i X h`QÊ+ bY # M i`QM; b m çm`B; B†+ M; Q" B- +?d +¬M i?m i?"T çQÊ+ J° .mM;
hB M hB i°+ ç m b) ?QÊM; p i - F?B M i i? M?mv ççB i?`M?- H9+ ç| i?B M ?ç M
HçB i \ô

E, h?B M h?B M i`QM; HÁM; i?-K F m F?´- J° .mM; h?Mv t2K` ç½ +| F ?Qç+? +?
i?„M;- ?„M +`M; KçM?- ibM? +aM? +O h?€+ "ç i E?m p" u M H M; HçB +`M; M;mv
b Q\

J° .mM; h?Mv M?bM p T?Q +?•M i`lB T?Q i•v H9+ M"v #|M; ç K ç½ i? v i? +?Q
?m®M; iS T?•M M; kHB i +O Zm M h`mM; H9+ M"v +ÁM ?ÆM +a M; Q" B [m M M; Qç
F?B +? i pšM F?¬M; M^K v M- .B m h`QlM; Km®M i? M? i`W i? HU+ +O æçB h-M
F?B 'v +?d +¬M i H'v ? i ç'i ç B Î [m M M; QçB- .B m h`QlM; #^M; p"Q +€+? ;b ç®B

E, h?B M h?B M M|B, ôh ?B m`²B- >Q" M; i?QÊM; /²M [m•M iÈB ç•v +?O v m H"/
[m•M +Sm pB M- ;BªB +Sm M;mv +`T +?Q L;?B T h?"M?Xô

J° .mM; h?Mv M|B, ôh?B M h?B M KÈB +?d ?B m K°i MY i?¬BXô

E, h?B M h?B M i?„+ K„+, ô*?ŠM; H) >Q" M; i?QÊM; +ÁM +| F€ KQm /` b€+? ;b M[

J° .mM; h?Mv ç€T, ôh?B M h?B M F?¬M; #B i`^M; J° .mM; ooM?`'i mw F} i X hr
M?B m H-M v +kM; F?¬M; /€K +MM; i +?QM? /B M ;B Q T?QM; i` M +?B M i`QlM
L;?B T h?"M?- ?„M KÈB i?¬M; [m ççB H° h?€B >"M? +MM; pÈB [m•M i`QM; L;?B T
i X o K†i M"v- ?„M [mª H" +| b€+? HQÊ+ i®iXô

E, h?B M h?B M #WM; idM? M|B, ôob p"v K" >Q" M; i?QÊM; F?¬M; +?m`M #` +¬M;

J° .mM; h?Mv +QlB M? , ôl T?Q ç¬M; M K h`QlM; hY +| ? B i?"M? Hm„ i`M i?O ?
T?ÁM; i?OX a m F?B J° .mM; ooM? çQç i çQÊ+ h`QlM; hY- HçB i,M; +QlM; i? K bS
Hm„ M"v- +?B M HQÊ+ M"v F?¬M; +| +?¶ ?Í ç T?€X S?Q ç¬M; H" h?Q+? Zm M M
>"M? aÆM- +ÁM K†i T?Q M K H" æ" B "Q+?- M m Km®M iW Gç+ .QÆM; çB H M T?
ªB M"vXô

E, h?B M h?B M ç²M; w, ôs2K` i?b J° .mM; ooM? +kM; F?¬M; T?ªB i-K i?QlM;- i`
i?QÊM; T?ªB ç®B T?| pÈB ?„MXô

J° .mM; h?Mv i?Î /`B K°i iB M; M|B, ôh?B M h?B M F?¬M; #B i`^M; i i?"i?v p¼M
[m•M- H"i ç´ h?"M? L?ç+- +?ûK +? i i M M?½B h?€+ "ç i E?m ,M +?€Q ç€ #€i FB i

E, h?B M h?B M i`QM; HÁM; iU M?O K v K" +| J° .mM; ooM? F?B M ?„M HQ H„M; i

J° .mM; h?Mv ?ÄB, ôh?B M h?B M ç½ ?B m +€+? i ç®B T?| J° .mM; ooM? içB ç•v

E, h?B M h?B M` p F?´ bÎ- i?"M? i?"i M? ;B¼M; ç€T, ô>Q" M; i?QÊM; +| i?-M
h?B M h?B M +| i? #B i çQÊ+ +?S\ô

J° .mM; h?Mv ?•M ?Q M ç€T, ôh?B M h?B M F?¬M; i?'v ?SM; i?9 ? v b Q\ h +?Q
iQ+?X hmv M?B M +| i?QlM; p" +kM; +| T?ç i- M m M?Q h?B M h?B M çQ€M F?¬M
MK ?¬MX L;QÊ+ HçB- M m çQ€M ç9M;- i`šK b) /šM M" M; çB /m bÆM M; QçM i?m, +
bÆM- h?B M h?B M +| i? i?QlM; i?S+ bm®B MQÊ+ M|M; HWM; / M? i`QM; M9BXô

E, h?B M h?B M +9B ç-m- F?¬M; i`ª HlBX

J° .mM; h?Mv +QlB F?´, ôh?B M h?B M +ªK i?'v F?¬M; +¬M; #^M; Q\ô

E, h?B M h?B M #'i +?Êi M;~M; ç-m- €M? K„i iÄ` F?¬M; +| ;b bÊ b i- M|B M?Q F?
#^M; +kM; i®i- F?¬M; +¬M; #^M; +kM; i®i5 E?¬M; T?ªB H" +?mv M h?B M h?B M
i?QÊM; +| i? +?Q i KQÊM K°i i'K #ªM ç² h`QlM; hY- æ" B "Q+?- h?Q+? Zm M p" L
b m i b) +| +•m i`ª HlBXô

J° .mM; h?Mv iÄ p ?l ?[M; M|B, ôªÁM K°i +?mv M M[i?dM? h?B M h?B M M|B`ä

E, h?B M h?B M M;¢+ M?B M M|B, ôh?dM? >Q" M; i?QÊM; +S iMv iB MXô
J° .mM; h?Mv çB K ç¢K, ô>Q M; M?•M HQm i`mv M K°i +•m +?mv M F€ H¢ `^M; -
>m€M? .QÆM; ;†T M" M; - pB + M"v +| i?U+ F?¬M; \ô
E, h?B M h?B M ? B K„i H° p t t,K- M? ;B¼M; i`ª HÌB, ôL m F?¬M; H" u M S?B >
?ÄB K°i +€+? F?BM? i?` M?Q p"v- +| i? i?'v çQÊ+ u M S?B i`QM; HÁM; >Q" M; i?Q
`²B- h?B h?B `i bÊ i®B- h?B M h?B M T?ªB i`Î p # M M" M;Xô
u M S?B çB ç M ; -M H m i`¢B +O h?€+ "¢i L; ?B- F?¬M; K v #` * Q L; ¢M +?†M H¢B
M?, M M?| M|B, ô"¼M i ç½ +?ŠM; ç²M; w `²B b Q\ L?`i i?B i T?ªB tQM; +?mv M i?
`²B KÊB M|BX :BÌ i ç M; +| +?mv M [m M i`¼M; - çWM; +?„M çQÌM; i Xô
* Q L; ¢M [mšM #€+? M?Q ç M; #` HY i?B m- FûQ +?`M; H¢B M|B, ôob i - K¼B +?
i?2Q i çB GQÐM; >² M" QXô
u M S?B i?`i i? M?, ôL; QÆB çM ç'v "\ a„T T?ªM +¬M; "B M >Q M; i" T- M; QÆB H
GQÐM; >² M€Q HQ¢M "\ô
* Q L; ¢M tm®M; ;B¼M; M?Ä M? , ôL; QÆB M; ?2 i M|B çQÊ+ F?¬M; \ GQm ;B M|B
ç°M; i'M +¬M; - iS+ H" i +| i?ÌB ;B M KQÌB M; "vX " ^M; p"Q imv i i? F?BM? +¬M; -
p +?d K'i i€K M; "vX h +?d +¬M; †T hB m "¢+? L?¢M i`QM; K°i ç K- pšM +ÁM i?ÌB
/U i`[K"- F?¬M; ªM? ?QÎM; ç M ç¢B F [m M; T?K+ ç•mXô
u M S?B +QÌB F?´ ç€T, ô æB p M?Q i? - ?'T i ?'T i'T +?d iQB +¬M; - i?" i bU ç H" K
* Q L; ¢M FûQ +?`M; b M; K°i # M- bQM; KK+ b€M; H M, ôh ç½ M; ?o F„ `²B5 a„i T
i¢B i p" hB m "¢+? L?¢M i bM? w ç M; #®+ +?€v- ç i? K K'v +?K+ M; "v M[bU i bM
+?mv M ; b tªv ` M[ X >b5 Zm M i`¼M; H" ; ¢Q b®M; M'm i?`M? +ÆK- +?d +¬M K°i
?Q M M[€B- #ªQ çªK `^M; i`QM; HÁM; M" M; b) F?¬M; # Q ;BÌ ç´B i? v- M|B F?¬M
i?2Q i +kM; M M5ô
u M S?B M?ªv /UM; H M M|B, ôL; QÆB H¢B F?ûQ çM 5 GQÐM; >² H" ç` #`M +O
K„i +O L?B T h?B M >Q" M K" M; QÆB çÁB i?•m ?QÆM; i`°K M; ¼+ - T?ªB M; QÆB
F?¬M; ;B9T M; QÌB H" K +?mv M çB M `² M"vXô
* Q L; ¢M #`i K½M M|B, ô\_ä `^M; H" M; QÆB Km®M iW +?®B i?¬B- pÈB +¬M; T?m
>m€M? .QÆM; ;†T h?B M h?B M- GQÐM; >² # M; iQM? ` i?b +kM; ;B®M; p"v i?¬
Km®M ;B9T i F?¬M; - K¼B +?mv M F?€+ F?¬M; p'M ç ;bXô
u M S?B M?bM ?„M +?^K +?^K, ôhB m iY M"v çB M `²B +?„+ \ •B i bM? +O +ÆK- +

*Æ "B i +?Q ?„M t2K #S+ bÆ ç² i?S M?'i- # M i`QM; p) ?bM? K°i KkB i M ?bM? /ç
KkB i M HçB +| ;„M K°i [mª +—m M?Ä- F?B M +?Q GQm .K M?È ç M S?€ GQM; iB M

*Æ "B i ;BªB i?Q+?, ôæ•v H" bU F i ?ÊT ?Q" M K„; B[>Qª h?ç+? GUm iB M p" æ
i?QÌM; i`€B +—m +?d HÈM ?ÆM i`€B i`SM; +?9i tQm M"v5 L| çQÊ+ +? içQ iW p-
bQÆM; p" KQÌB # i?S /QÊ+ HB m ç2K M; ?B M M?Ä`²B i`°M pÈB M? mX " M M; Q
K #b p" H`+? i? M?X E?B bY /KM; +?d +—M H'v i? M ?²M; ç®i +?€v i`€B +—m- /MM
[m•M ç`+?- ç°+ +—m b) M' imM; T?mM` ç-v F?|B ç°+ - F?B M ç`+? M?•M F?—M; M
K" +ÁM #`i`9M; ç°+ ç M S K€m K²K K€m KkB X L m M; QÆB i?`v ç„+ /KM; i b) +?

GQm .K M; ?o i?~K *Æ "B i ç9M; H" K°i i" B M, M; ç†+ #B i- +?ŠM; i? K" M; QÌB i M
H" MÆB ç-v`šv M?•M i" BX " M ;"i ç—m, ôo T?QÆM; /B M p"i iQ +| p'M ç ;b F?—M

*Æ "B i ç€T, ô>Q" M iQ" M F?—M; - i H" M; QÌB F? B i?€+ KÄ [m†M; p" ?€B i?m®+ H
K¼B +?mv M +S ç i HQX >"5 p"v H" ?Qª i?ç+? p" ç°+ iB M [m çQÊ+`²B5 "•v; B
T?€Q +O i - p®M /MM; p-B #°i- i€ bQÆM; p" K°i b® /QÊ+ HB m i`°M pÈB`QÊm
/QÊ+ - ç2K i`°M pÈB i?m®+ M'`²B MûM p"Q #bM? bS- +?d +—M ç®i +?€v M; ÁB M' Í
b) +?Q ç®B T?QÆM; i'M +—M; p"Q *?mM; G•m #`i?QÆM; p¼M; M†M; M - [m•M H
/€K iÈB ;—M *?mM; G•m MY #QÊ+Xô

GQm .K t2K F„ ç² ?bM? +´ [m€B +O S?B a i?—M T?€Q- F?2M M; ÊB, ôL?ì M; QÆB
FBM? M; QÌB M"v- i`QM; i`"M +?B M çQç i *?mM; G•m b) T?€i ?mv mv HU+ i®B ç X
?B m [mªXô

Æ "B i M; çQ M; ? M|B, ô| ? B ççB T?€T #ªQ M"v- #ªQ çªK ç€K + Q i?O +O +?9M
çQç i *?mM; G•m X :B| i?b +QB i?B i F ôh?®M "° L Mö +O i - +?d +—M +„K ç-v ç
çQÌM; ?"M? [m•M +O ç`+? M?•M çB [m - H" +| i? F?B M ç`+? M?•M iB M K°i #QÊ
p"i M"v HçB / /"M; M?QM; ? i bS+ ?[m ?B m- +| F?ª M, M; M; M i`Í ç`+? M?•M iB M

GQm .K ççB ?d M|B, ôh ç M; HQ H"K b Q +?Q ç`+? M?•M F?—M; i? i'M +—M; +?Q
M"v i?b çQÆM; M?B M +?mv M b) F?€+ çB`²BXô

*Æ "B i ç M; ç`M? M|B i? K i?b u M S?B iÈBX

GQm .K HB + M?bM u M S?B #B i +?"M; +| +?mv M; 'T Km®M M|B # M p¶ p B +´ pk
M"v ?Q" M iQ" M i`—M; + "v p"Q M; QÆB- +S M?Q p"v K" H"KXô

> B M; QÌB` ç M #ì ?²- u M S?B +?Q F`T Kî KB M; - GQm .K M|B, ôL; QÆB pÈB h
+?B M Í ç•m\ô

u M S?B i?Î` K°i iB M; - M|B ôL; QÆB #B i`²B ç'v5ô

GQm .K M? +ª M; QÌB- ç°i M?B M M?"M` ;B Q i bM? pÈB u M S?B [m M i`¼M; ç M
L|B, ôS?ªB +?, M; M; QÆB +| ;b #Q`M F?| M|B\ *?mv M M"v F?€+ ?ŠM pÈB i€+ T?C

u M S?B M|B, ôh +—M T?ªB ;BªB i?Q+? pÈB M; QÆB- +kM; T?ªB ;BªB i?Q+? +ª pÈB
HB M [m M ç M bU ?m, /B i +O h K "°BXô

æQçM i?m"i HçB bU i bM? +?B iB i- +?d ;B'm çB i bM? iB i +ªK SM; i?`v F?—M; ;B

GQm .K +?, K +?9 H„M; M; ?2- i?'i i? M? M|B, ôo"v hB M J—M F?—M; tm'i ?B M Q\ô

u M S?B M|B, ô*?mv M tªv` [m€M? M?- ;B®M; M?Q K°i ;B'+ KÆ p"v- M?Q i?"i K"
;Bª K" F?—M; T?ªB H" ;Bª- i K #°B b m F?B ?ÊT M?'i M' imM; H M- ? B M; QÌB #¼M
MB >m >mv +kM; pb ç| K" +? iXô

GQm .K M|B, ôL m F?—M; /Q u M S?B M; QÆB +?QM? KB M; M|B` - L; Qç S?"i iU H
M?Q i? - ç€M? +? i i +kM; F?—M; iBM i` M çÌB M"v HçB +| i?S /` #ªQ M?Q i? X
+ÁM iQM? ç2K [m€B bU M"v ç´ H M ç—m i - M|B +€B ;b H" i`ÌB ;B€M; tm®M; i B QA
ç´- i b) H" M; QÌB +?'M ?QM; [m"i F?ÎBXô

u M S?B M|B, ôoB + M"v M;QÆB T?ªB ;B[#Q K"i +?Q i - Qi M?i h¬M •M b) F?¬M
M?Q M;QÆB - +ÁM M;Q|B F?€+ M;?o b Q i?b K†+ ?¼X *€B ç| ;¼B H" #B i HÊB /KM
SM; pÈB ?Q" M +ªM?X "•v ;B| ç M HQÊi i M|B +?S\ô

GQm .K H9M; i9M; , ôu M ?mvM? ç¢B M?•M ç¢B HQÊM; tBM çWM; ç #KM;X >„+5 L

u M S?B M|B, ôh Km®M H"TiS+ +MM; * Q iB m iY iÈB GQÐM; >² K°i T?2M- F?¬M
+?mv M ;b `²B5 "¼M i b) i`î p i`QÊ+ KQ|B M;`vXô

GQm .K M?Qm K"v, ôhB m iY M"v [mª i?"i i?B m M?šM M¢B- +?šM; T?ªB K¼B M;
>Q M; h" T`²B KÊB M?„+ ç M b Q\ô

u M S?B ;BªB i?Q+?, ôL;QÆB +¬M KBM? #¢+? i•K ibM? +O iB m iY ç|- #` €B ib
F?¬M; +?| çQÊ+Xô

GQm .K i`¬K M;•K K°i H9+ `²B ;"i ç¬m, ôæQÊ+- #'i [m€ /M F i [mª i? M"Q M;QÆ
iB m iY p i`QÊ+ F?B #„i ç¬m T?ªM +¬M; "B M >Q M; h" T- #îB i?"M? #¢B H¬M M"v
*?mM; G•m- i`QM; ibM? ?m®M; ç| F?¬M; +| æB T Gmv M >Q +O M;QÆB H" F?¬M
* Q iB m iY- F?¬M; +| ?„Mi?B Mi?Q +O G½Q h`€+ b) K'i ? i #ªM b„+ ?'T /šMXô

u M S?B M;¢+ M?B M, ôh ç½ M;?o H" M;QÆB ? i bS+ T?ªM ç®B- B M;î H¢B ç€T S

GQm .K +Q|B F?´ ç€T, ôh ç½ K'i çB +Æ ?°B ?¢M? T?9+ M M F?¬M; Km®M * Q iB
G"K M;Q|B `®i +m°+ ç H"K ;b\ *| H9+ i?U+ bUi F?¬M; #B i i ç M; H"K ;b M[\ G

u M S?B +ªK F?€B M|B, ôJ¼B +?mv M `²B b) [m X æ®B pÈB oQÆM; æ¢K *?•M M;Q
M" M;X h ç½ iWM; +?Q `^M; #ªM i?•M K'i ? i F?ª M,M; v m çQÆM;- M?QM; F?B iÈ
ç m i? v ç`BX ""i Hm" M +?9M; i +| #B i KbM? ç M; H"K ;b ? v F?¬M; +kM; T?ªB iB
i?b b®M; i?QªB K€B FB m ;b +kM; ?ÆM H" b®M; i`QM; ç m F?´ p" i?i p¼M;Xô

GQm .K #m²M `¬m M|B, ôE?¬M; T?ªB i F?¬M; #B i ç¢Q HQ ç|- M?QM; F?¬M; M;?
M?Ê ç M HÁM; H¢B ç m M?Q +„iX h +?Q iWM; M;?o KbM? H¢B v m çm®B ç M i?

G9+ M"v * Q L;¢M ? i bS+ + Q ?SM; +?çv ç MX u M S?B p¶ p"Q p B GQm .K M|B,
+ÁM +| `i M?B m i?S i®i ç T- iB T M?"Mi? M"Q ?Q"MiQ" M T?K i?m°+ p"Q w KbM
M;`v ?mv ?Q" M; T?ªM +¬M; "B M >Q M; i"TXô

L|B tQM; #QÊ+ ç M ç|M * Q L;¢M +MM; çBX

:B M; o,M h? M? ç M # M GQm .K M?bM i?2Q #|M; /€M; u M S?B p" * Q L;¢M çB t
#¼M ?¼ +ÁM çB ç•m p"v\ * Q L;¢M ?ÄB i tBM +?Q çB M?î i?mv M- #° /¢M; M?Q ç`
` p i?¬M #Q- #U+ +ª KbM?Xô

GQm .K M|B, ôhmv i? M" M; pšM ç²M; w +?Q ?„M çBXô

:B M; o,M h? M? M;²B tm®M; F?®B ç€ ç®B /B M- ;"i ç¬m M|B, ôh +ªK i?`v `i F?|
M|B €M? K„i i`M ç¬v F?€i F? Q- i?b #B i`^M; #'i +S w ;b F?€+ +kM; b) H"K ?„Mi
u M S?B +kM; F?¬M; +?`m m´B ?„M [m´v M?B m- H¢B +`M; F?¬M; M;î ?mvM? +?`m
F?¬M; F`T p i? K ;B T?ªM +¬M; "B M >Q M; h" Ti?b i?U+ HU+ # M i b) ;BªK b9
G•m F?¬M; F?|- M?QM; M m +® i'M +¬M; p"Q .¢ P hY- T?€ pÐ i¬M; i¬M; HÊT HÊT
iB M p"Q *?mM; G•m [mªM; i`Q| M; î ;B[ .¢ P hY i?b K¶B #QÊ+ ç m ? Q i´M `i M
i? iQ| M; iQÊM; + Q i?O iBM? M?m +O ç`+? ç m i"Ti`mM; T?ÁM; i?O i¢B *?mM; (
+O u M S?B i?b +?d +¬M #` ç`+? M?•M M; ,M i`î # M M;Q" B \*?mM; G•m i`QM; K°i F
+?m¬M; b) #` +?9M; M;?B M M€i M?Q #MMXô

GQm .K +Q|B, ôh?b` ç¢B iB m i?Q Km®M i H"K M;Q|B t'm- T?K i`€+? FB K +? *

:B M; o,M h? M? iS+ ;B" M, ôL;QÆB i?"i H"5 B #ªQ M;QÆB H" +?O bQ€BX *| H9+
M[X h?2Q * Q L;¢M çB M `² K°i H¬M +ÁM +?Q çO- H¢B +ÁM iB TiK+ çB M i?2Q

GQm .K #i +Q|B, ôL" M; çQ€M çQÊ+ * Q L;¢M iÈB ç| `²B Q\ô

:B M; o,M h? M? iS+ i®B M|B, ôE?¬M; çQ€M çQÊ+ ?Q¢ +| H" F M;®+Xô

GQm .K +^aK i?'v i•K ibM? F?Q M F?Q€B- ?B M i¢B imv :B M; o,M h? M? pšM ;B^a
+¬M; iY- M?QM; ;½ H¢B F?¬M; M?bM ` Mûi M K M?B M"Q Î M" M; - M; QÊ+ H¢B +Á
?"Q ?MM; p" tBM? ç T- +^aK ;B€+ M[iQM? i?m€ K} # M i`QM; F i?ÊT pÈB # M; Q" B
F?| ?bM? /mM; X

u M S?B M|B ç9M; - KbM? ç½ i" M HU+ pb oQÆM; æ¢K *?•M- p i i?QÆM; ç½ i?'m
i?S ç T ç) F?€+ M; Q" B M" M; ? v F?¬M; \

«B5 hQÎM; +| i? M; ?o i? M?QM; m'i F i i`QM; HÁM; F?| ; B^aB- ; ½ F?¬M; M; mv M
:B M; o,M h? M? H¢B ?ÄB, ô>mvM? ç M; M; ?o ; b p"v\ô

GQm .K ?"K ?² ç€T, ôh M?È F?B +ÁM M?Ä H"K çB m ; b ç m #'i +?'T i'i +^a- +kM; ; B
; B| p"vXô

:B M; o,M h? M? ?ÈM ?Î ?ÄB, ô*?Q +| /`T ?ÄB ?mvM? H" M; Q|B Î ç•m M?d\ô

GQm .K F?¬M; M; | ; ½ H¢B ; ÊB ` +•m ?ÄB M"v- ç" M? T?^aB i?"i i?" ç€T, ôL|B p [m
h?"M?- ç M i?|B + Q i' T?K +?mv M ç M EBM? J¬MX L" M; +| #B i GQm .K H" i M i
M?Ä K¼B M; Q|B ç m ; ¼B i H" öFw M¬öX 5 Ew H" F ,M M?Î- M¬ H" F Î çÊXô

:B M; o,M h? M? H° b„+ K†i +^aK i?¬M; - M? M?"M; , ôE?B +ÁM M?Ä M?'i ç`M? ?mv
b Q H¢B +| +€B i M M?Q p"v +?S\ô

GQm .K i?Î /"B, ôh ` ç|B +?Q H•m i?b K +? i- +? F?¬M; çO bS+ Mm¬B /QĐM; i
+¬ Mm¬B ; B9TX hW M?Ä i F?¬M; +| +Æ ?°B ç¼+ b€+? i?€M? ?B M- K¼B i?S ç m
K°i Qi- +?d #B i çQÊ+ [m HQ K'v +?[i?¬BXô

:B M; o,M h? M? ?•M ?Q M, ô>mvM? i?"i +| +?Q ?¼+ ?ÄB 5ô

GQm .K i`QM; HÁM; /•M; H M K°i ibM? +^aK Hm¬M +^a+?QM? KbM? +kM; F?¬M; ?B
"BM?- ; ½ imv i F?¬M; ç + "T ç M +?mv M [m€ F?S- #ÎB +?ŠM; +| +?9i pBM? [m M;

:½ iB T H|B, ôh F?¬M; #B i +| T?^aB H" +| +?Q ?¼+ ?ÄB F?¬M; - #'i [m€ i i?Q+? M
bU p"i tmM; [m M?- K°i + "M? +•v- K°i #KB +Ä +kM; F?¬M; #Ä [m X L?Ê H¬M ç-m i
KbM? +?ûK T?^aB # "M i v- K v K„M ibK çQÊ+ K°i HQ¢B +Ä ç„T p"Q p i i?QÆM; - p b
K|B F?B +| M; Q|B #` i?QÆM; ç m #†i +?QÊ+ i /MM; +Ä M"v ç çB m i` - /-M /-M M
HQ" B +Ä ç| H" GQm Ew L¬ i?ªQXô

:B M; o,M h? M? M|B, ôh?b ` iW #û ?mvM? ç½ +| #<sup>a</sup>M HoM? ç| `²BXô

GQm .K +Q|B F?' ç€T, ôæ| H" +?mv M p p M; /mv M?'i i +| i? +?Q M; Q|B F?€+ #
+?d #B i +?mv M +?†i +OB p" #„i +€- ?Q†+ i?Y ç M; B¬v +Ä K M; #€M Î +?®M i?' i"
FB m ; b i +kM; F?¬M; #^M; çQÊ+ * Q iB m iYXô

:B M; o,M h? M? ? i bS+ i?Q+? i?9 ?ÄB, ôo b m ?mvM? ; B M?"T „+ S?O "BM? M

GQm .K H° p + v ç„M; ç€T, ôæ M #•v ; B| i +kM; F?¬M; #B i i? K ; B „+ S?O "BM?
#B i ç| +| T?^aB H" M?•M ?Q¢ ç„+ T?9+ F?¬M; X >²B ç-m i F?¬M; ? +| w iÁM; [m•M
`'i F?| tm'i M; k- i`W F?B ç"Q M; k K" i?¬BXô

:B M; o,M h? M? M|B pÈB p ?B m #B i, ôh`QM; i?|B ç¢B M"v- ` 'i Qi M; Q|B iÁM; [n
b Q M; QÆB H¢B ç-m [m•M\ h p®M M; ?o M; QÆB pb +| +?Q HÈM M M KÈB ç-m [m•

GQm .K i?'T ; B¼M; M|B, ôGw /Q iÁM; [m•M +O i - M; v +^au M S?B +kM; F?¬M; #
+| +?Q HÈMX «B5 L|B ` i?"i ?' i? M- M" M; +| i? F?¬M; M|B +?Q B çQÊ+ F?¬M; X

:B M; o,M h? M? ?Q M ?d +´ pk, ôL|B çB- o,M h? M? ; B[#Q K"i +?Q- b) F?¬M; M|B
M; QÊ+ H¢B +?d M|B M?[M; çB m ; •v ^aM? ?QÎM; i®i ç M mv iQM +O GQm bQ€BXô

GQm .K M|B, ôh #` #„i #m°+X 5 E?B ç| +m°+ b®M; +U+ F?' #m²M #½- F?B M?"M
#¢+- M; | ç•m K°i H¬M #` i?m - i?m p"Q i v i K +¬M; iY +O M?" ç¢B ; B ?¼ æB m

HB M #` ?„M b B M ;Q`B i`|B H¢B /MM; `QB ç ç€M?- +?Q F€ ?¢M T?ªB i`ª MÊ- ç M
ç,M; HQM?X L;?o`^M; F?B H`K HQM? æB m ;B F?¬M; /€K iÈB çÁB MÊ M[X >„+5
:B M; o,M h? M? M;?2 +?mv M M;~M M;Q`B ` X
GQm .K M|B, ôL`M; M|B t2K- +?mv M t'm t M?Q i? i +| /€K +?Q u M S?B #B i? v

kdeX L?•M .B M hQ`M S?B

hW tQ iÈB M v- :B M; G,M; ç m H` v m ç` [m•M +?QM?- i?`B *?B M Zm®+ h-M iC
T?¢i aQM? - i¢B MÆB ç•v i?B i H`T ?mv M :B M; G,M;X h?`B h K Zm®+- /Q EBM?
/U p`Q J¢+ JB M- M K ;B€T L K >ªB- T?Q ç¬M; M®B pÈB L;¬ *®B - i•v i?¬M; " h
pä i` M? +?'TX

h'M i?'i +?mv M [m L K- :B M; G,M; /Q >Q`M ;B + B [mªM- i`î i?`M? ç M?`i i?`M
:B M;- mv i? mv ?B T i?ŠM; iÈB EB M E? M;X *| +•m`^M; ô:B M; hª ç¢B i`M-
.QÆM;ô- #îB p`v KÈB #B i i-K [m M i`¼M; +O M|X

:B M; G,M; ôi?mv M t2 i'T T`T- T?²M i?`M? M?`i i?B M ?¢ô- H` MÆB #„i M;m²M p,i
iW i?`B Fb sm•M h?m \*?B M Zm®+- H` # M +O [m M i?mv M aî [m®+ p` +?¶ /UM; ?
i?`M? ;¢+? p` i?`M? ç'i /U p`Q M? m i¢Q i?`M?- ç¬M; i•v /`B ? B /†K- M K #„+ `°M
i?€B i?9 *?m L?B M ç`B h K Zm®+- h?K+ iQÈM; Zm M ok ç m iWM; iB M ?`M? im b
t•v iQ`M;X æ M F?B >Q`M «M M?`K +?S+ EBM? *?•m i?S bY- HB M iB M i? K K°i
/MM; ç€ iªM; +MM; MQÊ+ #°i;¢Q M T t•v /UM; M M K|M; FB M +® +?Q i?`M?X æ°
çQÊ+ i,M; +Q`M; `i M?B m- H¢B +| F?ª M,M; T?ÁM; M;W ç'i H9MX

æ®B pÈB ?B m #B i p i?`M? :B M; G,M;- æ² S?KM; h K /€K F?Q2`^M; +ÁM #B i`ª
iQM? +€+? +O v- #`i +S pB + ;b ç m HQm i•K +`M i?`M- bmv M;?o +†M F)X J°i F?F
çB m +?dM? i`QM; +€+? H`K- M?QM; b) F?¬M; # Q ;B`i? v ç`B KK+ iB mX L`B ` -
iBM iQ`M; `^M;- æ² S?KM; h K iWM; iU i?•M ç K t2K i?`M? :B M; G,M; +| # Q M?E
i?`M?- /QÈB i?`M? +| # Q M?B m M?€M? i?Ov ç¢Q- Hm¬M +ª p` i`Q- ?QÈM; +?av
H-K HŠMX

:B M; G,M; +| b€m iÁ i?`M? K¬M- M´B iB M; M?`i +?QM? H` ç¢B M K K¬M i?¬M; i
M i`mX æ ;BªK M? ;B Q i?¬M; MM i„+ +O ç¢B M K K¬M- îMÆB ;¬M EBM? :B M

hW F?B i`î i?`M? HQM; ç¬m +O *?`M EBM? ?°B- æ² S?KM; h K +| M?B m i?•M T?`
H B p½M; K°i /ªB i?`M? i`M î EBM? >²- H¢B F?¬M; M;¢B H`K M;Q`B F?€+ +?9 wX
F?¬M; M„K `ä çQÊ+X \*?Q M M i`QÊ+ F?B p`Q i?`M?- æ² S?KM; h K +i ;B`m pk F?
+| i? H`K M;Q`B F?€+ M?`M ` v- ;Bª i?`M? K°i i?QÆM; M?•M +?QM? ;®+- /€M i?
b m F?B #` FB K i` - iW iB m #„+ K¬M K°i i?•M K°i M;Q`B i` i`°M p`Q i?`M?X

*QM çQ`M; M®B HB M M K #„+ K¬M çQÊ+ ;¼B H` ç¢B FBM? M? B- M®B HB M M;½
M? B- imv bQ pÈB ç¢B FBM? M? B +?d`°M; #^M; K°i MY - M?QM; H¢B +| çB K ç†+
L K- +MM; bQM; ?`M? pÈB ?` ç¢Q- MÆB iB T ;B€T pÈB b¬M; /MM; ç€ iªM; H`K F -
H` M?`M;|B ? K b•m- M;Q`B t2 HmB iÈBc K°i # M H` +¬m ç€ HB m `O- MQÊ+ +?av
i?`M?- H`K i¬M H M T?QM; +ªM? +O i?`M?X

æ² S?KM; h K i`î H¢B MÆB +k- /`Q /¢i +ªK t9+X h?`M? pšM M?Q +k- +ÁM M;Q`B i?
t€- M?` +Y - +¬m- +ªM; p` +•v +®B ç M p`Q M? m i?`M? K°i iB M? +ªM? ç`K ç` - +`M
o®M /o H` ç` T?QÆM; MÆB v M i?•M H`T M;?B T- ç½ #B M i?`M? ?B K ç` X E?B
v Km®M +¬M; ç€M? i?`M? M`v- i?`K +?Q pÈB iQM? +€+? H¢M? HMM; +O v- pšM +
H`K b Q- F?| +| i? iª çQÊ+X

u H-M M`v ç M :B M; G,M;- H` Km®M iB K K°i M;Q`B i M o¢M Zm M;- M;Q`B M`v H`
+ª•K Eb +kM; F?¬M; ?B m `ä [m M ? +O #¼M ?¼- M|B ;b ç M #¼M >Q`M >mv M
?B M ;Bª i¢Q- H`K K¼B M;Q`B +?Q `^M; v p` o¢M Zm M; #`i ?Á - M?QM; i?`i bU o¢
v- ?B M i¢B i?b +QM +î M`v +m®B +MM; +kM; +| i? T?€i ?mv /B m /KM;X

hbK ç M oçM Zm M;- v +| i? H" T iS+ M„K #„i çQÊ+ ibM? ?bM? +O :B M; G,M;X u
i?•M çB K°i +?mv M- #îB pb +?d +| v KÊB +| i? t€+ ç`M? çQÊ+ HB m oçM Zm M; ç®
ç´B ? v F?¬M;X

*?Q M M v i`î HçB :B M; G,M;- F?¬M; T?ªB +?ì ç F F?€+ i?m i?“T- F?¬M; +?d Km
>mv M- K¨ +ÁM Km®M +?SM; i?U+ bBM? iY +O i°+ M?•MX hW F?B #B i çQÊ+ >Q¨
h•M LQÆM; ?¨- v +kM; #B i çQ+? >Q¨M >mv M M?^K p¨Q +?QM? H¨ æ² S?KM; h K v
M?•M- +¨M; `ä¨¨M; `^M; >Q¨M >mv M b) i`ªK i?ªQ i`W +,M- ;B i bç+? M; QìB ?¼ æ²
K v K„M- K¨ +?d Km®M #B i +| # Q M?B m i°+ M?•M +?çv i?Q€i çQÊ+X

u +ªM? ;B€+ çB çQìM; M; M; M; ä i„i- i`€M? Mû im-M #BM? p¨ M?•M p¨i ;B M; ?²- ç
Zm M;X

oçM Zm M; H¨ M?¨ #m¬M pªB M´B iB M; î :B M; G,M;- +kM; H¨ HQM; ç-m ççB +
:B M; # M;- K ?B m +¬M; T?m [mv M +QÊ+- # KQÆB b€m H° h?¬B h?O +O ;½
iB M;- F?¬M; T?ªB H¨ M?•M p¨i # M; ?°B i?¬M; i?QìM;X æ² S?KM; h K ç®B pÊB ;½
i?¬K i`B i`Ê- F?B M ;½ FB K çQÊ+ ç` p¨ [mv M i? M?Q M;¨v M vX

¨i [m€ ç T?ÁM; HÁM; M; QìB +kM; F?¬M; i?W - æ² S?KM; h K i`QÊ+ ? i Km®M #
+?,M; pšM i¨M i¨mM; pÊB v- tmv M [m K°i +QM ? K ? T- #S+ iQìM; +O ?¨m pB M b
ç½ ?B M ` î T?Q i`QÊ+X G9+ M¨v Kti i`îB ç½ H†M p ?QÊM; i•v- b„+ i`îB /-M i®E

æ² S?KM; h K M? M? +?|M; H€M? iÊB MÆB iQìM; pQìM i®B ç2M- HB + M?bM +?„+
i`QM; F?QªM? F?„+ ç½ # v [m iQìM; pQìMX hB T i?2Q ;ä +Y F?¬M; +?9i /Q /U- [n
+O K°i +•v ççB i?K i`QM; pQìM- b m ç| M?ªv p¼i H M + Q- # v [m F?QªM; F?¬M;
T?ÁM; t€ ;¬M M?¨i- T?O T?K+ #¨i ç°M;X

h`QÊ+ FB v K¶B H-M K¨i ?°B oçM Zm M;- ç m iW MÆB ç•v iB M p¨Q M?¨- ç M h?
+MM; ;½ ;†T Kti- +| i? M|B H¨ [m2M i v H¨K M? M?X

J¼B i?S ç m M?Q i`QÊ+- oçM ;B i`M? F?¬M; +| i,M; +QìM; + M? T?ÁM;- çB m ç|
S?KM; h K HçB iW K°i # M K€B M;|B i`î HçB Kti ç´i- î ;B[F?m pQìM /B ç°M; K°i +
+€+ ib M[[m HçB- +?d +?®+ H€i ç½ tmv M [m +Y b´iB M p¨Q i-M; /QÊB +O h?ç

h?Q€B hQ H•m H¨ iÁ H-m +€+ +| ? B i-M;- #®M Kti +| ?¨M? H M; pÁM; [m M?- M
pQìM- MªK î MÆB i¨mM; i•K +O F?m pQìM- F?mM; +ªM? ç T p¨ i°M? K`+?- H¨ ç`
;†T KtiX

¨|M; ç K ç½ T?O tm®M;- +€+ MÆB i`QM; M?¨ ç½ i?„T ç M- h?Q€B hQ H•m ;B®M; M
æ² S?KM; h K H M i-M; ? B- çB ç M # M K°i +Y b´- iW i` M + Q t2K tûi MÆB +?O ç
HÁM; bBM? ` +ªK ;B€+ #¨i MX

u iWM; i`QM; i?ìB ;B M /¨B +MM; GQÐM; >² # M; ç¼ bS+ [mv i +?B M- +kM; F?¬M
H-M i¨T FQ+? €K b€i /Q iU i?•M L?B T h?B M >Q¨M i?B i F - iWM; #QÊ+ #²B /QÐM
[m2M i€+ T?QM; HQm i•K iWM; +?9i K°iX hbM? ?m®M; i`QÊ+ K„i ?Q¨M iQ¨M F?¬M
F?¬M; ´M H„KX

*?B m i?2Q ççQ Hw- i`QÊ+ F?B i`îB i®B T?ªB +| ib M[ç M i?„T ç M i`QM; H•mX h?
b) F?¬M; ç M h?Q€B hQ H•m- +kM; T?ªB +| ç M H²M; i?„T b€M; M; Q¨B H•mX hçB
#° çQÊ+ i?„T ç M b€M; M; îB- +?d +ÁM b|i HçB h?Q€B hQ H•m\

hBM iS+ >² EBM? HB M [m•M #` >Q M; M?•M ççB T?€ î >Q¨B h?Ov- ç½ i`mv M iÊB
i? F?¬M; çQ€M ` - M?QM; >Q¨M >mv M +?„+ +?„M çQ€M çQÊ+ v b) H M p :B M; Q
+O i°+ M?•MX >Q¨M >mv M ç½ `îB F?ÁB :B M; G,M;- /šM [m•M ç¬M; ?ç- M?QM; ?
?ç- ;B,M; +çK #šv çÊB v i`î p X

L?QM; [m M [m•M i`QM; i?¨M? HçB mM; /mM; F?€+ i?QìM;- F?¬M; M?[M; +?d FB
i? /Q F?¬M; çO M; QìB- M?QM; i?B m ;b iQÊM; HoM? #B i`ä æ² S?KM; h K- b Q F
S?KM; h K F?¬M; ç ibM? ?bM? M¨v i`QM; HÁM;- M?QM; #îB pb H9+ bBM? ` M;?
+?mv M HB M iQìM; pÊB M? mX

>Q" M >mv M F?¬M; [mªM H Q bQ ç°M; +?9M; T?€B M; QÌB çB ;B i v- imv i b) F?¬
T?QÆM; /B M M"v- +?d +| K°i ;BªB i?Q+?- H" o¢M Zm M; ç½ #€M çSM; vX

æ² S?KM; h K b€i F?Q #WM; #WM; - i`QM; HÁM; M; ?o +| M M i?O iB m o¢M Zm M; 1
i`mv M iÈB i B- o¢M Zm M; + Q HÈM F?¬B M; ¬tm'i ?B M i`QM; i-K K„i +O v- K°i
h?Q€B hQ H•mX

hB ?Q" B M; ?B +m®B +MM; +O æ² S?KM; h K i M #B M- ?Q" M iQ" M F?ŠM; ç`M?b
o¢M Zm M; H" Km®M t2K v ç½ ç M ? v +?Q X

æ² S?KM; h K `ìB F?ÄB M; QÐM; +Y b´- çB ç M K°i # M ;| +iQÌM; - i`QÈ+ K°i +€B iO
M; QÌB v- KÎ +Y iO- # M i`QM; i`®M; F?¬M; - çO ç v i?QªB K€B ~M M'T # M i`QM;
F ç†+ #B i +?Q v- T?ÁM; F?B +| i?O ?¢ iÈB ;†T o¢M Zm M; - æ² S?KM; h K b) i`®M

æ² S?KM; h K F?) +QÌB F?´- #` +€B iO `¶M; H"K F?ÎB H M i•K bUX «B5 L m M?Q
K'i çB ?mvM? ç >Q M; M?•M- v b) #B M i?"M? K°i +QM b•m #¼ ç€M; i?QÆM; #` +
*| iB M; +Y KÎX

æ² S?KM; h K i`-K ;B¼M; M|B, óh Îi` M H-m- H M çBÔX

o¢M Zm M; FBM? ?½B, óZmª M?B M H" ç¢B + ç½ i`Î p `²BXô

hB M; #QÈ+ +?•M p M; H M iW +-m i? M; ;¶ H M H-m- o¢M Zm M; H M i` M i-M; ?
M?"Q H M ¬K H'v ? B p B v- KWM; `Ð M|B, óæ¢B + i?"i bU H" ?ªQ ?€M i`ìB ç€M? F
F?¬M; i? H"K ?¢B çQÈ+ ?mvM?Xô

æ² S?KM; h K K°i K†i HQm w iB M? ?bM? +?•M F?Q p" M ?"M? i`QM; +Æ i? ç®B T?
;b F?€+ i?QÌM; - i?b b) H" T iS+ iB M T?€i +? M?•MX "bM? ioM? M|B, ó>Q" M >mv
i tY i`Q i? M"Q\ô

o¢M Zm M; #m¬M; i v H° p b-m i?ªK H„+ ç-m M|B, ó>Q" M >mv M #ÎB #B i" B M >
#„i ç-m HMM; #„i ?"M; HQ¢i i°+ M?•M +O ç¢B + - ; -M ç•v iQ" M #° ç½ #` tY [mv i
M?bM K" F?¬M; i? H"K ;b çQÈ+ôX

æ² S?KM; h K M; ?2 çQÈ+ i`QM; HÁM; `d K€m- K†+ /M ?B m `ä +?mv M i' i b) H" M?
çQÈ+- pŠM +ªK i? 'v F?| +| i? iB m i?KX

>Q" M >mv M5 *m®B +MM; +| K°i M; "v i b) iU i v H'v K¢M; +?| +O KBX

o¢M Zm M; HmB ç M # M +Y b´- H'v ` K²B HY - M|B, óæ T?ªB ç®i ç M M?Q i?Q
M?•M bBM? M; ?BôX

æ² S?KM; h K M; Æ M; €+ ;"i ç-mX

o¢M Zm M; tQ v HQM; H¢B T?Q v +?•K ç M `²B ç†i H M #"m +Y b´X

æ² S?KM; h K H½M? ç¢K M|B, ôo` i`Q M; ¼M ç M F?¬M; T?ªB +| çB K +´ [m€B ç'v
G9+ i?•M i? ?MM; i`€M; +O o¢M Zm M; M; ¢+ M?B M +? 'M ç°M; - æ² S?KM; h K ç½

o¢M Zm M; ? B +?•M tÁ2 ` M?Q +?[ ç¢B- i`-K 2Q- `²B M; ²B i?KT tm®M; tQ v i`Á
mv M +?mv M- ?B M i?` ?„M i Hm¬M Îi`¢M; i?€B ?Q" M iQ" M +ªM? ;B€+X a m ç| i
M; Q†i H¢B T?|M; ` bQM; +?QÎM; F?BM? HBM? i?QM; i?ª- FbM? F?Q T?-M T?"i
FQ+? iÈB æ² S?KM; h KX

æ² S?KM; h K iU #B i? „M Km®M FûQ /`B i?ìB ;B M- + Q i?O T?Q >Q" M >mv M p®
M? M? +?|M; M ` p•v #„i vX u ?B m F?¬M; M?'i i?B i T?ªB +MM; i'i +ª M; ¢M? iB
+?B m ?¢ ;K+ H" i®i M?'iX

h?"K +?Q /M +¬M; #^M; [mv i ç'm- æ² S?KM; h K #B i F?¬M; i? T?€ h?¬B h?O +¬
pÁM; KQÌB ç M ? B KQÆB +?B mX L m Km®M M?'i FQ+? ?¢ b€i- i'i T?ªB i`ª K°i ;
çÁM #'i M; ÌM; Q" B w HB m +O ?„MX æ®B T?QÆM; ç² `^M; v b) F?¬M; M; ¢M? iB T

J°i Qm i? F?€+ +O æ² S?KM; h K H" #B i`ä bUªQ /B m i`QM; h?¬B +?QÎM; +O oφ
 ?[m bÎ +ªK- i•K ?[m bÎ ;B€+X hMv F€ bÎ [m€i - M?•M M?B i?O +?BX h?m" M M?B i
 Uh?•M +| i? +ªK- i•K +| i? #B iX *m®M i?2Q i?b M? M?- MQÆM; i?2Q i?b +?`mX
 M?QM; H¢B i MXV *?QÎM; T?€T M"v H'v bU i`"Q /•M; +O +QÎM; FbM? +?'M FBM?
 #`p•v i`QM; M?[M; +ÆM b|M; HÈMX h?"K +?Q /M ç®B T?QÆM; +| + Q KBM? ?ÆM
 +kM; F?| K" T?€ ;BªB ç i'M +¬M; çQÊ+X G'v T?ÁM; i?O H"K +?O ç¢Q +?QM? H" H
 æ² S?KM; h K bQM; [mv M ç€M? ` - ç|M H'v bQM; +?QÎM; ç®B T?QÆM; - iQ i? M
 iB TX
 o¢M Zm M; H¢M? H)Q ô>Wô K°i iB M; - bQM; +?QÎM; i,M; i? K FbM? F?Q- M|B, ôhb
 i`€+? i M?ûXô
 æ² S?KM; h K i?Î /"B, ôL?" M; QÆB ç9M; H" H'v Q€M #€Q •M5ô
 G9+ [mv M +?QÎM; ;B Q FQ+?- æ² S?KM; h K #¶M; M?B M i?m ?'B K°i MY +¬M; i
 K°i +QÊ+ - ` b m iÈB i`QÊ+ - M?^K i?ŠM; p"Q pMM; v m ?¢B /QÈB ?€M; +O ?„MX
 o¢M Zm M; H° ` i?¬M b„+ FBM? M; ¢+- ç½ [m€ Km°M ç #B M +?B mX
 ô"MM; 5ô
 Zmv M +?QÎM; ;B Q FQ+?- æ² S?KM; h K KB M; T?mM K€m iQÆB- MQÆM; i?2Q +?
 Zm M; F m i?ªK K°i iB M; FBM? i?B M ç°M; ç` - /QM? +QÊ+ # v p¼i ` M; Q" B +Y
 GQM; æ² S?KM; h K ç" T p"Q iQÎM; H¬m- KB M; H¢B T?mM K€m iQÆBX *| iB M; i?
 i`mv M ç M- H¢B F?¬M; T?€i ` i? M? •K M"Q F?€+ - ?B M M?B M ç½ +? i i`QÊ+ F?
 *| iB M; ;B| iW ?QÈM; iB M pB M i`mv M H¢BX
 æ² S?KM; h K t•v t~K K†i K"v ;QÊM; /"v- F?¬M; +| i?ÎB ;B M ç +?MB p i K€m Î F?
 ?°+ iO `¶M; - KÎ +Y - H€M? KbM? #QÊ+ p"Q `²B ç|M; +Y H¢BX
 L?bM i?2Q t ç°B +m®B +MM; Hv F? B L?¢M J¬M- h?€+ "¢i E?m HoM? bm'i K°i ç€
 p T?Q L K T?B M? M? p" B /†K- i` Q H M K°i ;Á ç'i + Q- M?bM +ªM? #bM? M; mv M
 "²B iB T ? B # M +?QM? H" KQm i?¬M i•K T?9+ h`QÆM; *'M p" >S E?B KX
 h?€+ "¢i E?m #bM? ioM? M|B, ô*?mv M HÈM i ;B Q H"K i? M"Q `²B\ô
 >S E?B K p°B ç€T, ôJQìB M; "v i`QÈ+ K"i ?"K çQ ç M h`QìM; hY- J° .mM; ooM?
 i°+ +?OXô
 h?€+ "¢i E?m KdK +QìB M|B, ô""i Hm" M J° .mM; ooM? M; ?o i +| ?ªQ w ? v •K KQ
 iW ? B T?¬M ç¢B H X h?€+ "¢i E?m i ç½ ?Q" M i?"M? #QÊ+ ç¬m- ç~v çB ? B i`¼M
 i`Q +?B M HQÊ+ F?¬M; i? bQ b€M?Xô
 h`QÆM; \*'M M|B, ô>v p¼M; J° .mM; ooM? F?¬M; #Ä [m +Æ ?°B i®i- çB i`QÈ+ J° .
 +?B K L?¢M J¬M p" "bM? h?"M? - F?¬M; T?K HÁM; i®i +O i°+ +?OXô
 >S E?B M M|B, ôJQm b€+? +O i°+ +?O + Q KBM? T?B i?QìM; - F?ŠM; ç`M? M^K
 h?MvXô
 h?€+ "¢i E?m mM; /mM; M|B, ôJ†+ /M J° .mM; ooM? ?B m`ä i HÈB /KM; ?„M- M
 HU +?¼MX L m M?Q L?¢M J¬M H¢B p"Q i v J° .mM; h?Mv- h?€B L; mv M +O ?„M
 i?"M? #`iB M ?"m ;B€T +¬M; X *?d +| F?®M; +? çQÊ+ L?¢M J¬M p" "bM? h?"M? - #
 #B M +QÆM; T?Q "„+ +O MQÊ+ h•v u M #¼M ?„M- M„K ;B[pB + p" M +?mv M ?"I
 SM; T?| J° .mM; h?MvX L m i çQ€M F?¬M; b B- #° ç°B +O J° .mM; ooM? ç½ H M
 L?¢M J¬MX «5 æ| H" B p"v\ô
 *?9M; M?•M T?|M; i-K K„i M?bM p ?QÈM; h•v L K- /QÈB €M? i`,M; - K°i #|M; M; Q
 ?QÈM; #¼M ?¼X
 æ€K M; QìB ?B M tm'i i?¬M b„+ +ªM? ;BÈB- K°i b® M; QìB `9i i M ;BQÆM; +mM; X

>S E?B K M|B, ôhQ" M #° +?9 w- i?•M T?€T`i M? M?Xô

h?€+ "¢i E?m [mûi K„i M?bM ibM? ?m®M; #®M T?Q - t2K tûi HB m ç`+? M?•M +|
u ç½ iWM; H" K½ i†+- iQM? +ªM? ;B€+ +U+ + Q- M m M?Q ibM? i? #`i i?QîM;- v +
?ÆM #`i +S BX GQ¢B i?|B [m2M M"v ç M ;Bì pšM +ÁMX æ +| i? b„T t T +?B M H
`i M?šM M¢B- K†+ /M i`QM; HÁM; ?"M F?¬M; çQÊ+ M; v H"THS+ H°i / H|+ tQÆM

*m®B +MM;- KK+ [m M ; +?mv M H¢B T?Q M ;QìB ç M ; +?¢v iÈB- M;¢+ M?B M M|B

L[iY ç| pšM +?¢v p T?Q #¼M ?¼- +ÁM +€+? +?Q ç M ? B /†K- i?2Q T?QÆM; ?Q
iÈB T?Q i`€B #¼M ?¼ +€+? MY /†KX

æ°i M?B M M[iY ç| HQ¢M; +?Q¢M;- i?B m +?9i M[M ;½ b'T tm®M;- `²B H¢B ?²B T

h`QÆM; \*´M p`>S E?B M +MM; F m H M, ô*- i #`i?QÆM;5ô

•M? K„i H M? H +O h?€+ "¢i E?m H¢B /Á tûi iS T?QÆM; M|B, ôL m M?Q +¬ i /Q
+| i? i?B i`B M i?•M T?€T +?¢v M? M? HB M iK+ M?Q p"v i?b i?"i H" K°i M[iY pã +
?² F?¬M; +| M?B m M;QìB M?Q p"vX E?¬M; ?B m +| T?ªB L?"K v m M[+?,M;½ô

G¢B [m€i, ôh?m ?²B +mM; i M5ô

*?9M; M?•M p°B p" M; i?m ?²B i`QîM; +mM;- +`i i M H¢B p"Q ®M; çUM;X

h?€+ "¢i E?m +?,K +?9 ?Q" M iQ" M M?bM p"Q M[iY i?¬M #Q i?K i?QÆM; +?¢v [m
T?¢K pB K°i /†K- +| i? Kì Kì i?'v çQÊ+ /€M; p|+X h?•M ?bM? Mk iY 'v + Q- i? M
i`¬M; /mv M /€M; ç°M; HÁM; M;QìBX E?B +?¢v K€B i|+ /`B T?Q b m ç-m F?¬M;
T?'i T?Æ i`QM; ;B|X h?"K +?Q /M F?¬M; i? i?'v `ä ?Q /mM;- M?QM; i`U+ ;B€+ K€
tBM? ç TX

h`QM; HÁM; h?€+ "¢i E?m i`"Q /•M; K°i HQ¢B +ªK t9+ ?€Q ?S+ K" iU v +kM; F?¬
iÈB ;Bì- v ç†i pB + T?K+ [m®+ H M i` M ? i- i`i +ª M?[M; i?Y F?€+ F?¬M; ç i`QM;
bBM? ç°M; +m°+ b®M;X a m i`"M +?B M S?b h?Ov- +`M; `ìB t M[b„+ - iBM? i?¬M?
.mM; h?Mv ç'm i` M? F`+? HB iX æ M ;Bì T?9i M"v- ç°i M?B M +ªK i?'v +| çB K ç
#B i ç®B T?QÆM; i`¬M; M?Q i? M"Q- ?Q" M iQ" M +?d H" iQîM; iQÊM;X

*| iB M; h`QÆM; \*´M i`mv M ç M i B v, ôS?Q b m +| M;QìB ç M; i`mv çm´B +¬ i X

h?€+ "¢i E?m i•K i?¬M`mM H M- ?B m `ä #ªM i?•M KbM? /Q i" T i`mM; +?9 w ç M
+€+ i?S F?€+X L m F?¬M; v ç½ T?ªB H" M;QìB ç-m iB M T?€i ?B M +| M;QìB i`mv
æQ K„i M?bM p T?Q #bM? ç` t t - i?'v K°i ç¢Q M?•MªM? F?€+ ç M; çm´B i?2Q

h?€+ "¢i E?m i`QM; HÁM; iU M; ?o KbM? F?¬M; M M +?ä KkB p"Q pB + M;QìB F
+?Q¢M;- M;½ tm®M; i?ªQ M;mv MX

h?€+ "¢i E?m [m`i M;U +?¢v p°B tm®M; M9B- M?^K p ?QÈM; M[ iYX h`QÆM; *
i?•M p p°B p" M; çm´B i?2QX

S?Q t - M;QìB i`mv çm´B /WM; H¢B- ?B M M?B M pb i?'v #¼M ?¼ ç¬M; M;QìB K"

h?€+ "¢i E?m M;U ? v H¢B +?¢v i`QÊ+- M M pQÊi +ª +?K+ i`QÊM;- T?B iÈB +?¶

h?€+ "¢i E?m M?ªv tm®M; M;U iB M H¢BX

>S E?B K i¢B T?Q b m ?ûi HÈM, ôh°+ +?O +~M i?"M5ô

h?€+ "¢i E?m M;²B tm®M; +¢M? M[iY M¼- T?O T?K+ tm®M; K†i +Ä H"i M;QÊ+ i?
+?ÊT # M i B- i`QM; HÁM; i?¬K M?O, ôh? ;B M +| M;QìB +QM ;€B ç T M?Q i? M"

L[iY ç½ ?¬M K #`i idM?- F?|2 KB M; +ÁM pQÆM; p i K€m- M?QM; F?¬M; H"K ;Bª
HÁM; M;QìB +O M"BM,X @?Q /M F?¬M; M?bM çQÊ+ i?¬M i?€B +O ç¬B K„i #(†r ðÁ

u M S?B ;B^aB i?Q+?, óL m î ; -M i?b +?„+ +?„M b) çB #° ?Q†+ /MM; F?Q€B K½ +? M; QÆB `i +| i? iS+ `KM; iBK ç'vX h?Y ?ÄB #² +•m # v i?ŠM; iËB ;B[?²- #¼M i i M?bM +ÁM H`K çQÊ+ ;b +?S\ >m®M; ?² +| F?ª M,M; +ÁM K°i T?•M i`çK F?€+ ç i`
 * Q L;çM M|B, óL?QM; K` #¼M i H`K i? M`Q ç i`mv imM; +?d K°i i| +?B M i?Q M; Q|B M`Q +kM; +| i? ;B'm FQM i` M M; Q|BXô
 u M S?B ç€T, ó*`M; F?¬M; i?`M? p`M ç - i` M i?Q ;`B +€B ;b ç| H` çQÊ+- p T?Q i?`M? i?çQ ?ÆM i +?SôX
 * Q L;çM HçB #„i ç-m ?QM; T?'M- M|B, óE?¬M; M; ÌM; QÆB +| #B M T?€T- i H`T L|B tQM; M?ªv #`i /`vX
 u M S?B F m H M, óL; QÆB pšM +ÁM +?Q ,M iQ ;b K`5ô
 * Q L;çM tm i v- çB i?ŠM; F?¬M; [m v ç-m HçBX
 u M S?B i?'v i? #`i +Q|B F? M? F?€+?- + -K H'v ?² `QÊm- ç M; ç`M? `| i` - i`QM; H ç°M; X
 æ² S?KM; h K BK H†M; çSM; i`®M # M i`QM; ?°+ iO- ?`M? F?Q p`M +¬M; - +® ;„M; i?|B ;B M M; „M M?'iX æ®B pËB iB M; M; Q|B t¬M t Q p`iB M; #QÊ+ +?•M +?çv # iQ`M i•K iQ`M w çB m iS+ iO M? imX
 GU+ T?ªM FQ+? +U+ KçM? iW oçM Zm M; M^K M; Q`B w HB m +O v- F?B M v bmwi /`v çQÊ+X ob i? F?¬M; i? F?¬M; KçQ ?B K ç€M? +QÊ+ K°i p€M- +?QM? H` ç†i p +O ç`+? M?•MX
 " M T?Q >Q`M >mv M- +€+ + Q i?O i`Q|M; F€ K B T?K+ i`QM; T?O +?| v M? M? L?bM i?'v t€+ oçM Zm M; M^K b'T # M M; Q`B H-m- +?Q `^M; çQÆM; M?B M æ² S +çK #šv- +® tm'i i?O H'v KçM; oçM Zm M; - b m ç| HB M #Ä +?çvX L?Q p`v +kM; F pšM i`®M # M i`QM; H-mX
 h?2Q iQM? +€+? i?•K i`-K +O oçM Zm M; - +?„+ F?¬M; +?Q >Q`M >mv M #B i +| M _®i +m°+ æ² S?KM; h K +kM; çª i?¬M; +?¶ FBM? Kç+? +m®B +MM; #`i„+ pb i?K i? T?K+ çQÊ+ #ªv i€K i?`M? - +?d +¬M; „M; bS+ p`B + M? ;B| M[ - H` +| i? ?Q`M iQ`
 "¶M; +| i? M?•K H2Q i? M; ;¶ i`mv M p`Q i BX
 æ² S?KM; h K MQM i?Î # F?Q- ç iK +¬M; HU+X L m [mª +| M; Q|B ç`M? KÎ+Y iO- /B M ` çÁM ç°i M; °i- b m ç| ç°i T?€ i`MM; p•vX >v p¼M; iB M? ?m®M; F?¬M; ç M M
 "ªv M; Q|B HK+ iK+ i` Q H M i` M H-mX
 *| M; Q|B M|B, ó"¼M ?¼ içB H-m ? B ç°M; i?O- æ² S?KM; h K +kM; ç½ i?K i?QÆM p`i i` M #ªM; ðL; QçB *Ym S?~K * Q h?Oö- +?d i`QM; p`B +?B m ç½ ;B i +? i oçM Z b'- iY pQM; içB çQÆM; i`Q|M; Xô
 æ² S?KM; h K M?"M ` ç| +?QM? H` i? M?•K +O >Q`M hm M? ?¼ >Q`M >mv M- >mv M ç½ çB ç€M? EB M E? M; - :B M; G,M; +?„+ /Q M; Q|B M`v + B [mªMX
 *| iB M; M; Q|B F?€+ +„i M; M; , óoçM Zm M; +?QM? H` M; Q|B ç-m iB M M; ?B M; Ì h K ?`M? bU ç°+ €+- +® w i?, K /Á oçM Zm M; - M?QM; oçM Zm M; ; -M ç•v ç®B pË M?'i i?|B ;?bK MûM F?¬M; çQÊ+- #U+ #°B H`K H° bÆ ?ÎX JËB K°i H-M H° /B M K M; Q|B i T?ªB #`i M; iXô
 æ² S?KM; h K i`QM; HÁM; M; -K i?Î /`B- F ç M; M|B +?d KËB t2K iB M? ?m®M; içB K„i M?bM i?'v iB M? ?bM? H9+ ç| - F?¬M; M?[M; i? ?B M i`B i`Q FB M i?S+ pQÊi i Hw +QM M; Q|BX JQm i? -M +O >Q`M >mv M- +?d +| K°i >-m GQÊM; aBM? H` i`B i ? ;B[ v p` >-m GQÊM; aBM? F?¬M; i - +ÁM iWM; +| `i M?B m bU pB + +MM; >-m

F?QiX h? M?QM; v M?'i ç`M? T?ªB ;B i >-m GQÊM; aBM?- HQ¢B i`W K®B HQ HÊ
>mv M +| i? / /`M; ?ÆMX

h°+ M?•M #` b€i ?¢B F?B M i`QM; HÁM; v i`"M M;"T HY ?"M- v Km®M +| i? H`K
i`¼M; ç M >Q`M >mv M- +?d +| p"v KÊB iB i çQÊ+ K°i +?9i T?šM ?"M i`QM; HÁM
>Q`M >mv M +,M #ªM H` pB + F?¬M; ç€M; F - i? M?QM; ;B i >-m GQÊM; aBM?-
i`¼M; ç®B pÊB ?„MX

>Q`M hm M|B, ó\*| M?B m F?ª M,M; æ² S?KM; h K F?¬M; +ÁM î i`QM; i?`M?Xô

>-m GQÊM; aBM? M|B, ó""i Hm"M v +| î i`QM; i?`M? ? v F?¬M; - +¬M; pB + i`mv ib
M m F?¬M; L K Zm"M +¬M; +?„+ b) F?¬M; ?`B HÁM;Xô

>Q`M hm [m€i, ó* M Zmv ç•m5ô

oÊB +¬M; T?m H½M? ioM? +O æ² S?KM; h K- M;?2 i M M;Q`B M`v K` i`QM; HÁM;
H`FB K F?€+? +| iB M; M?'i " h?K+- KÊB [m"i F?ÎB ;-M ç•v- i? M?QM; ç½ +| iB M
i?OX E?¬M; ?B m b Q v H¢B çB MQÆM; M?Ì >Q`M >mv M- i`î i?`M? i?O ?¢ +O ?„

h? M?•K ?Á M?½ +O K°i M K iY +`i H M, ósBM ç¢B M?•M T?•M T?|5ô

æ² S?KM; h K ;B[iBM? i?¬M idM? i€Q /KM; i•K M;?2 M;|M; - +?d +¬M b m F?B K
T?QÆM; T?€T i`mv ibK +O ç`+? M?•M- v +| i? +?¼M M? i`€M? M†M; - ibK +€+?
>-m GQÊM; aBM?X

>Q`M >mv M F?¬M; ;B i v F?¬M; çQÊ+ H` +?mv M i`QM; HÁM; v +| i? Hw ;BªBX
>mv M p` M?•M bU # M +¢M? ?„M ?ÆM v- ç®B pÊB i?`M? :B M; G,M; v #B i`ä M?Q
hm ?B M i¢B +?d H` H`K` p SM; T?|- F?¬M; +¬M +?Ì çÊB F i [mª i`mv ibK` b Q>

óhB m i?Q5 h, t2K ;b i? \ s2K i`¼M K°i M;`v `²B ç'v5ô

h`QM; i`QÈM; /QÊB €M? ç M i?'T i?Q€M; - E, h?B M h?B M +¬K #ªM ç` ç² /Q J°
LQÆM; çQ iÊB- i`ªB ` i` M K°i i'K i?ªK /`v K K K¢B- M; ?B M +Sm K°i +€+? `i ?`Q
i` M i'K i?ªK- ? B i v çÐ ? B # M K€- ? B +?•M #„i +?ûQ M? m- F?¬M; M|B ;b- K°i

hB m h?B M;²B +¢M?- F?¬M; `ä +?mv M ;bX

E, h?B M h?B M ;Q M;|M i v p`Q K°i çB K K`m çÄ i` M ç` ç²- M|B, óæ•v H`L; ?B T
i v tm®M; /QÊB- M|B, ó"¼M i ?B M i¢B +„K i`¢B i¢B ç•v- #`i Hm"M M;Q`B M`Q i?2
#` #¼M i +?†M M; M; iB m /B iXô

hB m h?B HQ H„M; , óL;?2 M;[F?Q +O iB m i?Q- ?bM? M?Q çSM; p T?Q >Q`M; i
E, h?B M h?B M +Q`B M|B, ó"ÎB pb i ?B M i¢B M?'i ç`M? T?ªB çSM; i` M H`T i`Q
Jm®M ç€M? i?„M; K°i i`"M- i?B M i?ÎB- ç` HÊB- M?•M ?Á i?B m K°i +kM; F?¬M
+Sm ibM? i? ç` Hw ç'v5ô

hB m h?B +9B ç-m F?¬M; M|BX

E, h?B M h?B M M;²B /"v- ;B¼M; [m M i•K, óh?B h?B pšM +ÁM HQ H„M; ;`ô

hB m h?B ? B K„i çÄ H M- F?) ;"i ç-mX

E, h?B M h?B M F?¬M; ?B m ?ÄB, óJm°B HQ H„M; çB m ;b p"v\ô

hB m h?B H„+ ç-m M|B, óJm°B +kM; F?¬M; #B iXô

E, h?B M h?B M F?¬M; pmB M|B, óh #B i`²B5 Jm°B HQ ``M; i ç½ i? v HÁM; ç´B /

hB m h?B BK H†M; F?¬M; M|BX

E, h?B M h?B M M|B, óJm°B v M i•K çB5 h ?B M i`QM; HÁM; +?d +| u M S?B- #`i
b Q- i +kM; poM? pB M F?¬M; i? v ç´BXô

hB m h?B HQ H„M; M;~M; ç-m M?bM p T?Q M“M;- M|B, óL?QM; iB m i?Q M;QÌB
K“v`çM;`Ð-/€M; p iQ“M i?•M b€M; M;ìBXô

E, h?B M h?B M #”i+QÌB, óL;mv M H B içB Km°B HQ H„M; [m€i?¬BX æ i M|B
F?¬M; ;B®M; Km°B +S i?’i p¼M; #B [m M- K“ +?Ì çÊB`i M?B m p“Q iQÆM; H B-
?SM; F?ÎBXô

hB m h?B HçB +9B ç-m tm®M;- M? M?“M; ?ÄB, óh?“i i? F?¬M; \ô

E, h?B M h?B M ;B¼M; F?’ M½Q, óL|B i? M“Q Km°B KÈB iBM ç•v\ «B5 *| K°i pE
Km°B #B i? v F?¬M;Xô

hB m h?B MkM; M`m`mM M? ?ÄB, ó*?mv M ;b p“v\ô

E, h?B M h?B M i`-K M;•K K°i H9+ ?ç ;B¼M; M|B, óL?È M?mM; ç9M; H“ F?B M M
+?€M +?QÌM;X J v K“ K’v +?K+ M;“v M v- i HçB F?¬M; #`M?È M?mM; ;B“v pÁX .O
F? Q M?B m ?ÆM p“Q iQÆM; H BXô

hB m h?B F?¬M; ?B m ?ÄB, óJm°B F?¬M; ?B m iB m i?Q pW M|B ;b\ô

E, h?B M h?B M ç€T, óJm°B F?¬M; +¬M KBM? #ç+?¬ M?QM; +¬M T?ªB iBM iQÎM;
*m®B +MM; b) +| M;“v- #¼M i i`Î p “B M >Q M; i”TX J“ çB m ç| b) tªv` i`QM; iQ

hB m h?B H im¬M M?Q bm®B- i? HQÆM; M|B, óhB m i?Q “5 Jm°B #B i`ä i, +?d
F? B EB M E? M;- +?QM? H“ ç i`mv +¬m +m°+ b®M; iU /Q p¬ +•m p¬ i?9+- ?B M i

E, h?B M h?B M +?mv M ç M # M +çM? M“M;- ¬K H’v p B- M? ;B¼M; M|B, óE?¬M
#¼M i ;†T T?ªB M?B m M|B F?m’i M?K+ p“ #’i ?çM? HÈM- M?QM; +m®B +MM; K’
i`Î i?“M? [m€F?SX “¼M i imv i F?¬M; çQÊ+ ç i?’i p¼M; p“ #B i?QÆM; +?B K +S
+„M`,M; +?`m çUM; i? K M[X >B M içB u M H M; +?QM? H“ ç M; iQ“M HU+ M;?o
+O #¼M i H“ +¬M T?ªB ;B[bS+ F?Ä2- poM? pB M F?¬M; çQÊ+ i?Q€B +?Q- +?Q

*| iB M; ?Q # M M;Q“B i`QÈM; p M; H MX

E, h?B M h?B M ?ÄB, ó*| T?ªB ççB MQÆM; F?¬M; \ *?mv M ;b p“v\ô

hB m h?B HmB p“Q K°i ;|+- p°B p“M; ;ç i H X

" M M;Q“B i`QÈM; S?QM; LQÆM; ç€T, ó>Q“M; i?QÈM; +?Q KÌB iB m i?QXô

E, h?B M h?B M M?ç i ;B¼M; M|B, óE?mv “2B5 h K i H„K- ç M; Km®M M;?d bÈKX

S?QM; LQÆM; i`-K K†+ ?2B H•m- M|B, óhB m i?Q H“K F?| i [m€5 G“K b Q i i`ª H

E, h?B M h?B M M|B, óL?Ì ççB MQÆM; ;B9T i +?mv M p“B HÌB- M|B pÈB v i ç½
ç¬M; FQ+?i•vX J°i K†i iÄ` iB M ç€M? L;?B T h?“M?- ;Bª M?Q b) i?2Q h?€B >“M?
h`QÌM; hY- F?B M +?Q J° .mM; ooM? ç2K [m•M ç°B T?ÁM; i?O æ“B “Q+? +?mv M ç
ç| >Q“M; i?QÈM; b) tm [m•M iB M ç€M? æ“B “Q+?X sBM ççB MQÆM; M?È F?~M +’
+| [m]i MÊ- ç½ +| ; M ç€M? +QÊ+ i?b T?ªB +| ; M +?`m i?m 5ô

S?QM; LQÆM; M;?2`2B BK H†M; F?¬M; M|BX

a m K°i ?2B- S?QM; LQÆM; M|B, óh b) +?mv M +€Q >Q“M; i?QÈM; ç9M; M?Q p”
T?ªB +?,M; i?U+ bU +| ç M >m€M? .QÆM; ;†T ;Ð iB m i?Q\ô

E, h?B M h?B M M;ç+ M?B M ?ÄB, óL;?2 ççB MQÆM; M|B- /QÌM; M?Q H“ +| [m2M
i`QM; HÀM; M;?o b Q F?¬M; M;?2 u M S?B ç +”T ç M +?mv M M“v\

S?QM; LQÆM; ç€T, óG¬M +m®B i ;†T ?“B iY M“v- v pšM +?Q ç M # im´BX «B5 æ
i?Q pšM +?Q i`ª HÌB +•m ?ÄB +O i Xô

E, h?B M h?B M M|B, óS?ªB +?,M; >Q“M; i?QÈM; /†M æçB MQÆM; ?ÄB i \ô

S?QM; LQÆM; pûM i`QÈM; çB p“Q- KK+ [m M; M?bM p i’K #ªM ç² i` M K†i ç’i- M;
iU KbM? M;?o M?Q p“v5 «B5 aU iB M? b Q HçB #B M i?“M? M?Q i? M“v +?SXô

E, h?B M h?B M M? M?"M;, óæ¢B MQÆM; T?ªB +?,M; +| [m2M #B i K +O u M S?
aQM; KK+ S?QM; LQÆM; iU ?²??²B iQÎM; H¢B +?mv M tQ - # Q T?O K°i i-M; bQ
?QÈM;- M|B, óE?¬M; +?d [m2M #B i- K" ç½ iWM; H" i, Km°B i®i M?'i- #" 'v i?"i F
iYX hB + H" i'i +ª ç m ç½ H" [m€ F?SXô
hB T ç| bQM; KK+ iBM? [m M; H'T H€M?- M|B, óu M S?B M m ;B®M; K M|- F?B K
F?¬M; #Ä /Î ;B[+?WM;X aU i?"i H" i Hm¬M Hm¬M ?Q" B M;?B- iW b m #m' B i®B
i?Q H¢+ [m M ?ŠM- iBM? i?-M K¶B M;"v K°i i®i ?ÆMXô
hB m h?B FBM? ?½B F m H M i?'i i? M? ó ôX
S?QM; LQÆM; HB + M" M; K°i +€B- ?B M tm'i i?-M b„+ M;?B ?Q†+X
E, h?B M h?B M ?¢ H M? i`K+ F?€+?, óE?mv `²B ç'v5ô
S?QM; LQÆM; iW iW çSM; /"v- çB ` F?ÄB i`QÈM;X
E, h?B M h?B M KK+ [m M; ?QÈM; p T?Q hB m h?B ç M; pW FBM? M;¢+ pW K
óL;®+ ¢5 >B M i¢B Km°B ç½ KBM? #¢+? i F?¬M; ? v m [mw J° .mM; h?Mv `²B M?

u M S?B ç®B pÈB >€+ h`QÌM; > M? i? K +?9i ?ªQ +ªK- i€M ç²M; M|B, ó*?mv M HU
?¼ çQÆM; M?B M H` /Q #¼M ?¼ iU [mv i ç`M?X *?d +—M L?B T çQÆM; ;B p` >€+
i`ÎM; ¢B H` i?`M?X æ M H9+ * Q L; ¢M [m v H ¢B çÁB .Q½M +¬ MQÆM; KQM; ? B p
L?B T h?B M >Q`M F?¬M; MûM çQÊ+ KdK +QÌB M|B, ó>Q M; M?•M ç9M; i?`i H` +
M; QÌB +S p`v K` K°i HÌB QÊ+ ç`M?X ``i [m€ M m u M S?B ?mvM? i`QM; K°i MY +
* Q L; ¢M- +ÁM +?9M; i +kM; F?¬M; +| F?ª M,M; çQ u M ?mvM? p`Q +?¶ +? i- +?m
M`Q\ô

u M S?B +QÌB /`B M|B, óæQÆM; M?B M +S iQM? H` M m i?m F2Q M`v- i b) iU pš
;B Xô

hW L?B T h?B M >Q`M ç M +€+ iB M i?O i` M K€B M; |B- iW i` M tm®M; /QÊB- ç m
K°i ;½ F?ÌX

u M S?B çQÆM; M?B M ?B m `ä i`QM; i•K #¼M ?¼ ç M; M; ?o ç M çB m ;b- #ÎB pb
L; ¢M çB t - iMv iB M ibK K°i MÆB M`Q ç| ~M M€m- u M S?B +?`M; M?`i ç`M? T?ªB

B K` #B i K„i tQ+? M`v p®M H` T?¬M [m M i`¼M; M?`i i`QM; iQ`M #° +?B M HQÊ+ i
+€+? M`v i®B i?B m +kM; F?B M ç`+? M?•M +| +?¶ i`¬M; +`v p`Q çQÊ+ - F?¬M; ç
M`v B +kM; i?`v `M i?Ä - # Q ;²K +ª L?B T h?B M >Q`M i`QM; ç|X

L?B T h?B M >Q`M [m€i HÈM, óS?|M; iB M5ô

æ² S?KM; h K ~M i?•M i`QM; ?Q pB M M?Ä i ¢B i`mM; pB M M?` ?¼ >—m- +mM; FQM
aBM?X

u ç®B pÈB bBM? ?Q ¢i +O >—m GQÊM; aBM? M„K ``i H` `ä ``M; - #ÎB pb >—m GQÊ
+| ;B i?`i- +kM; H` M; QÌB +?d #B i +| +¬M; pB +X o`B # M, K i`QÊ+ >—m GQÊM; a
GoM? L K i?2Q p /QÊB i`QÊM; >Q`M >mv M- i`Î i?`M? K°i i`QM; M?[M; i?U +F?€
b m F?¬M; i?`v i?`M? ;B H`T i?`iX

>Q`M >mv M #ªM i?•M H` M; QÌB #€+ ?¼+ ç i`B- bÎ i`QÌM; ?ÆM +ª H` H` p, M i?ÆX
p, M +?QÆM; +O M; QÌB F?€+ FûM +?¼M ``i F„- +kM; F?B M ?„M iU T?K p + Q K
GQÊM; aBM? +kM; H` M; QÌB +| i`B p, M +?QÆM; - /Q p`v çQÊ+ >Q`M >mv M ? i bS
F?€+ H` GB m E?m¬M; ao i`Î i?`M? KQm i?¬M i•K T?9+ +O ?„MX

æ² S?KM; h K p`Q H9+ M`v ç M; ~M i?•M i` M K°i +•v ç ¢B i?K i`QM; pQÌM- M?bM
M^K i ¢B ;B[pB MX >—m GQÊM; aBM? K¶B H—M p T?O- ç—m iB M H` ç M i?Q i` B H
T?ªB M; Q ¢B H X

u iWM; ?Q`B M; ?B >—m GQÊM; aBM? +?Q iÈB i`M; BÌ pšM +?Q i?`M? ;B H`T i?`i
i?`m iQM? +€+? T?ªM T?9+ +O >Q`M >mv M- /Q ç| F?¬M; Km®M HB M HKv ç M; E
HQM; ?` F?| tm®M; M M ç`M? iB T iK + i?2Q ?¬m >Q`M >mv MX >—m GQÊM; aBM
h K ?B m `i M?B m +?mv M +O >Q`M >mv M- #`i Hm`M H` i`®M t ç M ç•m- pÈB
>mv M- pšM +| F?ª M,M; ;B i M; QÌB /B i F?~mX

S?ÁM; p +O >—m T?O imv i F?¬M; i?`v i, M; +QÌM; çt+ #B i- +?ŠM; i? ;•v F?| / +
h KX æ M; F?B æ² S?KM; h K iQM? M`v iQ€M M¼- i`QM; i•K +?Êi K€v ç°M; - pW
i?b F`T M?bM i?`v K°i #|M; ç2M- pMM pKi i?2Q iQÌM; K` p`Q- M?¬ H M ?KT tm®M;
i?Q i` BX \_²B +kM; ;B®M; M?Q æ² S?KM; h K- M?ªv H M K°i +•v ç ¢B i?K K` ~M i?•
` ¢TX s2K ` ç®B T?QÆM; iQM? iQ€M ç`M? iB M p`Q +Y +?QM? i?Q i` B- T?®B ?Ê
H Q iÈB iU M?Q `i, M w i`QM; ?`M? ç°M; i?Q +? b€i M`vX

G9+ M`v ? Bª iB m i€ iW i`QÊ+ pB M çB i?ŠM; iÈB i?Q i` B- H`v HY ç®i ç M- b m
i?¬M; #€Q ``M; >—m GQÊM; aBM? ç M; ç M i?Q i` BX \*?`M ç°M; i`QM; HÀM; æ² S
#bM? i?QÌM; X oÈB M?½M HU+ + Q KBM? +O KbM? - +?d M?bM K°i +€B iW t - v +k
M?[M; H` M?`i çŠM; + Q i?O K` +ÁM iW i?•M ?bM? ç M /€M; çB m #B m ?B M `ä ``
M[M?•M +| i?•M i?O + Q KBM? M?Q p`i imv i ç®B F?¬M; M?B m- M`B / M? M?`i ç
#`i [m€ çB m M`v ``i Qi F?ª M,M; X _®i +m° + i?b M; QÌB M`v H` B\

> B i b M[b m F?B /¼M / T K°i ?²B i?b `ÌB F?ÄB i?Q i` B i?2Q +Y +?QM? pB MX
ç M + M? ;B[içB M;Q`B +Y i?Q i` BX > B M;QÌB M`v ç m H` ?ªQ i?O- #'i [m€ bQ
M?•M i?–M #Q FB pšM +ÁM FûK `i` X L m ç°i M?B M i'M +¬M;- #ªQ çªK `^M; F?
i`U+ /B MX

o`v `®i +m°+ª H` B ç•v\ E?ŠM; ç`M?ª F?¬M; +| w i®i- F?| K` M|Bª +kM; ç`M?ª
aBM? \ *?ŠM; H)ª +kM; ç½ M?bM ` KS+ ç° [m M i`¼M; +O >–m GQÊM; aBM? pÈB

L[M?•M M`v K†+ ç² /ç ?`M?– ç–m i`MK FQM #^M; Kk K`m ç2M- iQ`M i?•M çQÊ+ i`M
i?2Q Hw i?b F?¬M; T?ªB aÎ o¬ >çX "ÎB pb M m H`ª- +,M #ªM F?¬M; +–M /MM; ?`M
M?B m F?ª M,M; b) tm'i ç–m H° /B M K` ?`M? bU- +`M; F?¬M; bÊ M;QÌB F?€+ #B i

*?d +| B #B i`ä +QM M;QÌB +O >Q`M >mv M- KÈB ?B m çQÊ+ M m ;B i çQÊ+ >–
i`¼M; i? M`Q pÈB ?„MX >–m GQÊM; aBM? F?¬M; M?[M; pb >Q`M >mv M K` #`v K
p`i +?O v m i?m t T +?QM? bUX æ K'i >–m GQÊM; aBM?– M; v +ª ççB / M? +O >O
M;?B K i`¼M;X >–m GQÊM; aBM? p®M ç½ çQÊ+ >Q`M >mv M;B Q iQ`M [mv M tY
bQm i`T +€+ i?¬M; iBM iB M? #€Q M[ X >„M H` i B K„i +O >Q`M >mv M- +€+ iBM
T?•M iQ+? tY Hw i`QÊ+– b m ç| KÈB #€Q +€Q HçB pÈB >Q`M >mv MX

*| iB M; #QÊ+ +?•M p M; H M iW iB M pB M i`mv M HçBX

æ² S?KM; h K M;–K i?Î K°i ?ÆB- iU ?ÄB KbM? M M H`K ;b ç•v\ *| M M b€M; bm®i +
M[i?Q+? F?€+? tm'i i?O- +?iª b€i iY >–m GQÊM; aBM? `²B KÈB M;'K M;–K #Ä çB
:B M; G,M;\

•M? ç M HmM; HBM? iW T?Q iB M pB M +?B m HçB- >–m GQÊM; aBM? tm'i ?B M
ç M /šM çQÌM;X >–m GQÊM; aBM? +†T H¬M; K`v M?,M HçB- ? B i v ç M p`Q M? m
+?mv M [m M i`¼M; ;b ç|X

h`QM; HÁM; æ² S?KM; h K /'v H M M¶B +ªK F?€B- >–m GQÊM; aBM? #ªM i?•M imv
pb ç2K i?•M T?Á >Q`M >mv M- K` #•v ;Bì +?m®+ H'v içB ?¼ #` i?Q+? F?€+? +€+

G–M M`v >–m GQÊM; aBM? +? i H` +?„+– +?Q /M M[i?Q+? F?€+? F?¬M; ç„+ i?O
h K ?„M ç•vX

*?9 i?Q+?,

i`Î HçB pÈB i? M?•M

kdNX h?–M "Q h?S E?€+?

E?B L?B T h?B M >Q`M H M iB M; ?ç H M?– ?ÆM # KQÆB iB M i?O ç²M; i?ÌB ;BQ
KkBi M p T?Q i`QÊ+X .Q #¼M ?¼ Î +€+ iQ i? F?€+ M? m- M;QÌB çSM; F [m€-
M?Q K°i i'K HQÈB i M iW i` M F?¬M; M?^K p`Q u M S?B +?KT tm®M;X "'i Hm" M H
i`€B- ?Q†+ M?ªv H M + Q- ç m F?¬M; i`€M? F?ÄB MçM #` i M +SM; tmv M [m i?•
i v- M m F?¬M; +?d +–M H` M;QÌB i?QÌM;- imv i F?¬M; +| F?ª M,M; M;;M +ªM +MM
i M b„+ M?¼M- +`M; F?¬M; M|B ç M +| i? T?ªM FQ+? HçB ç`+? M?•MX

*kM; p`Q H9+ L?B T h?B M >Q`M imv M +?B M- KQÌB #ªv p` + Q i?O T?Q b m L?
>€+ h`QÌM; > M? p` *?m h?B m +'T i®+ T?•M +?B p` i`Q +¬M; FQ+?X *?d +–M u M
#¼M ?¼ b) H"TiS+ T?€i ç°M; i? +¬M; FBM? i?B M ç°M; ç` M?^K p`Q +?`M;X *?Q
+kM; +?d +ÁM çQÌM; ¬K ç–m i`®M +?mBi`®M HOB M?Q +?m°i i?¬BX

E?| K` i`€+? içB b Q L?B T h?B M >Q`M HçB bªM; F?Q€B ç M p`vX J°i HìB ç†i +m
+?ŠM; /B M iª ? i çQÊ+X "ÎB pb ç®B T?QÆM; ç½ `ÆB p`Q iB M? i? F?¬M; i? i?`i
F?¬M; +?`m K` i?¬BX

"i [m€ çB m F?B M u M S?B ç m ç–m M?`i H9+ M`v +?QM? H` L?B T h?B M >Q`M
+?¶- +kM; +?ŠM; ? H'v ` F€ K¬M #BM? F?Q +| K°i F?¬M; ?B- / M? +?'M i?B M ?ç

iW ?¬M;`9iT?B ç Q- ?Á pÈB pÈB óGQ¢M iB Mô i¢Q i?¬M? K°i çQÌM; ç Q K m H
T?B iÈBX

> B M;¼M T?B ç Q H Q ``i M? M?- +?d +ªK i?'v H" ?„M ;BQÆM; i v H M- ç½ i?'v ?
KK+ iB mX

G¬M ç¬m iB M i`QM; çÌB u M S?B KÈB ;†T T?ªB +¬M; FQ+? b„+ #ûM ç M p"v- Km®
çQÊ+- K" M; v +ª H"K çQÊ+ +kM; b) K'i Qm i? - ?Q"MiQ"Mi`ÆB p"Q i? ?¢ T?QM
L?B T h?B M >Q"MiU KbM? ` i v- +?d +¬M KQÌB #ªv + Q i?O i?O ?¢ +kM; i?W bS

L m #'i F€ M;QÌB M"Q i`QM; ç€K >€+ h`QÌM; > M? +MM; u M S?B çÆM çª ç°+ ç'm
çQÊ+ H•mX L?QM; #¼M ?¼ B M'v i?•M ç½ i`ªB [m i`,`K i`"M M M FBM? M;?B K T?
i?'i i? b) +MM; HB M ?ÊT i'M +¬M;- /MM; K¼B +€+? ç +U+ HU+ +¬M; FQ+?- F?E
+?Q ç M F?B +? i KÈB i?¬BX

u M S?B i`QM; HÁM; ?B M ` ibM? +ªM? FBM? M?•M H9+ h?B M æ` h•K i K #°B
æB T Gmv M >Q tm'i` F?ÄB pÄ- ? B i v +?¬M; M•M; FB K H M-

pmM; ` ?QÈM; p T?Q ? B M;¼M T?B ç Q +O L?B T h?B M >Q"MH Q ç M- iU M?
i M ç M; # v iÈBX

* Q KBM? M?Q L?B T h?B M >Q"Mi- pÈB +?B m b® ;B®M; M?Q iU b€i +O u M S?B
L?"i L;mv i Gv h?B M ç¢B T?€T i`QM; T?9i +?®+ ç¢i iÈB çdM? çB K- i?2Q æB T G
+?ûK tª tm®M;X æ M EB T p" h?Ov æ°+ H" ? B HQ¢B M,M; HQÊM; i®B +,M #ªM- K°
+m°M M´B H M Î ç¬m FB KX *?Q M M +m®B +MM; tm'i ?B M ibM? ?m®M; ;b- ç M M
/U çQ€MX GU+ Fb /` ç¡ /o M?B M +ÁM t KÈB çO ç F? B KÎ hB M K¬M- M?QM; +?d
HU+ +O h?B M æ` h•K h K #°B ?ÊT #Q+? i`QM; ibM? ?m®M; H9+ 'v- +kM; çO ç
ç M; T?O tm®M; ç¬m +?¬M;X

æ M EB T p" h?Ov æ°+ p"Q H9+ +?¬M; p"MF?ÎB L?"i L;mv i Gv h?B M ç¢B T?€T-
bmM; +?Q M? mX h?U+ ` - i K #°B ?ÊT M?'i #¶M; T?€i tm'i K°i iB K M,M; K" +?¬M
+?QM? H" +?•MF?Q hB M h?B M i®B +Æ #ªM # Q ;²K ? B Hm²M; M?•M i® F?€+ #B
?¶ ç'mô bªM bBM? ` K°i M,M; HQÊM; FBM? M;QÌBX

L m M?Q p" M ?¬M? +?9M; HBM? ?Q¢i- +?ŠM; M?[M; +¡ i? ;BªB F? B i? ?¢ T?QM
imv i tS T?MM; bBM? - FB K T?€T iB M p"Q K°i +ªM? ;BÈB KÈBX hmv M?B M ç•v
M;?B K +€B ;¼B H" óhB M J¬M Zmv iôX h?„M; ? v #¢B b) H"TiS+ +¡ ç€T €MX

h?Ov æ°+ +?•MF?Q iQ+? iK ç M +U+ çB K b) iW ?mv i E?Q >ªB i`¬M [m æ®+ K¢+
+€+ .QÆM; K¢+? i¢B ?[m i?O- i?2Q ç¡ iK i¢B +?QÎM; i•K- +?¡ /`T T?€i ç°M;X *?Q
+?¬M; ç½ bœM æB T Gmv M >Q X

hB M .QÆM; ?Ä M? M? +?¡M; +?mv M i?¬M? h?Q€B •K T?M- HÈB /KM; ç†+ iQM?
H9+ i v FB +?¢K p"Q +?m¬B FB K- FbM? F?Q ?Ä M?B i æ M EB T ç½ +¬M; ?¬M?
ç®B F?€M; ;B Q FQ+? i` M KkB FB K ?Q"MiQ"Mi?Q€i Hv F?ÄB F?®M; +? +O +?

Gw iQÎM; M?'i çQÆM; M?B M H" ? B Hm²M; +?•MF?Q ç²M; i?ÌB T?€i tm'i- ç€M; iE
.QÆM; >Ä i?b H¢B F?¬M; +¡ +€+? M"Q H"TiS+ +?mv M M; v p h?Q€B •K S?M p" M
p"v K" bY +?B mX

æBM?5

æB M [m M; H¡2 H M- FB K [m M; F€ /` iW KkB FB K p¼i` +MM; pÈB iB M; p M; +
ç m +?¡B K„iX

E?¬M; B #B i çQÊ+ ç½ tªv ` +?mv M ;b- +¬M; F?¬M; #B i b) tªv ` ibM? ?m®M; M?
S?B +kM; p"vX "ÎB pb i`QM; H`+? bY pª H•K +?Q iWM; +¡ K°i FB K ç€M; bÊ ç M M

a m F?B iQ"MHU+ tm'i FB K- u M S?B +ªK i?'v iQ"Mi?•M ?Q M?QÊ+- +ª M;QÌB #
+ÁM K°i +?9i bS+ HU+ M"QX *?¬M; F?¬M; F?ÄB i?¬K F m #'i /B m- M m M?Q #` +

i?QÆM; i?b +| T?ªB H" +? i K°i +€+? `i Q M m' M; F?¬M; X

G9+ M"v ? B M; ¼M ç Q +€+? +?d +€+? p B +?"M; F?¬M; ç-v # i'+- M? [M; KkB i
i?QÊ+X h`QM; i?ÌB F?„+ ; B[ ` M? ; BÈB bBM? iY M"v- FB K [m M; F?¬M; M; WM; F

u M S?B i`QM; H9+ F?~M +'T K" w iQÎM; T?€i bBM?- KB M +QÌM; ç K°i ?ÆB +?•M
T?M- ?bM? i?"M? HQÈB +?•M F?Q ?° i? - ?QÈM; p T?Q i`QÊ+ K" +? M? +? +? #

" M; 5

EB K F?Q FQ+? ` - ç-m iB M i€+ ç°M; iÈB ? B M; ¼M T?B ç Q +O L?B T h?B M >Q
H€ # v- HçB M?Q ççB i?B i +?Mv ç"Ti?ŠM; - F?B M +?9M; +?mv M ?QÈM; /çi b M
KQÆB KkB FbM? iB M iU M?Q p T?ªB i?"M? ç²M; p€+? b„i Hª iª `ÆB tm®M; ç'iX
+~M; i?"M? pQÊM; ?ÆM- M?Q b|M; i?Ov i`B m i`"Q /•M; ` #®M T?Q - F?B M ç`+
b|B i M M"Q i M M'v i?'i b„+ ççB FBM?X hU M?Q M; QÌB ç M; /çQ i` M #Ì #B M ?®
`ÊT i`ÌB +m°M iÈB- F?¬M; K°i B +| i? çSM; v M- i'i +ª ç m HQçM; +?QçM; i?Q€
iS+ #` i M `½X

*?d +| L?B T h?B M >Q" M imv pšM M; çQ M; ? çSM; #'i ç°M; - M?QM; i` M Mûi Kti
iBM- ç M M¶B [m M +ª iB TiK+ T?|M; ç QX

G9+ M"v u M S?B ç½ T?B M; QÌB H M i` M F?m pU+ FB K [m M; #°+ T?€i F?QªM; K
#B i`ä M m L?B T h?B M >Q" M F?€M; +U çQÊ+ Hm²M; FB K F?Q M"v iB TiK+ T?|M
KbM?X "ÌB pb H9+ M"v +?"M; pšM +?Q i? ?²B T?K+ F?Q HU+X

v MB K M"v i`QM; ç-m pW ?B M H M- FB K F?Q +m²M; #çQ ç½ "TiÈB- F?B M +?
?mv i b¬B H M- bmwi M[i?b ?°+ K€mX h?•M ?bM? M?Q /B m çSi /•v # v p T?Q M
T?K+X

æBM?5

L?B T h?B M >Q" M +?mM; [mv +kM; pÈB i v H'v h?B M æ` JBM? >Q" M i` M HQM
i? M? +?"M ç°M; iQ" M i`QÌM; X

u M S?B pšM [m v +m²M; içB F?¬M; i`mM; X J¶B pÁM; [m v- +?•M F?Q +O +?"M;
J v K" +€+ +mM; i?O +O ç®B T?QÆM; ç M; M^K K B T?K+ i` M M|+ M?"- pb ç M; [
F`T H„T çÊi i M H-M i?S ? BX

L; QÌB F?€+ +| i? F?¬M; `ä pb b Q L?B T h?B M >Q" M HçB +| M?"M `¶B F?m ?Q"
#B i`'i`ä- #ÌB pb ?„M +ªK SM; çQÊ+ * Q L; çM p®M ç M; #` + Q i?O J½ Zm•M M„
T?Q b m +Y ?B m i?Q€i çBX L?B T h?B M >Q" M ç½ KQÊM •K i? M? i?¬M; #€Q -
+?çv i`®M- M?Q p"v # M ?„M KÈB +| i? H"Ti? #'i #çB çQÊ+X

L?B T h?B M >Q" M p®M F?¬M; M; Ì- ç•v +?QM? H" +?B m i®B iBM? /B m i`QM; óæ
S?BX *kM; +?d i`QM; ibM? ?m®M; M"v- u M S?B KÈB +| i? +| ?v p¼M; +Sm i?Q€i

*mM; i?O i` M K€B M; |B i?'v u M S?B iB T +~M- p°B [m ŠM; ? i ççB +mM; - +MM; `9

L?B T h?B M >Q" M +QÌB /"B M|B, óu M ?mvM? [mª i?"i + Q KBM? [m€+?WM; - L?E

a m F?B HÌB +m®B M|B ` - ?„M H, M; F?¬M; # v H M T?Q i` M- h?B M >Q" M p" æ
?Q" MªM?- iW /QÈB # v H M +¬M; i?ŠM; p"Q u M S?BX

G9+ M"v u M S?B KÈB +?d ?²B T?K+ F?¬M; ç M K°i MY +¬M; HU+- ç®B pÈB ç®B i?
>Q" M- iU #B i F?¬M; [m çQÊ+ K'v +?B m- M M ç•m /€K #²B iB TX *?"M; /MM; iQ" M
FB K ç€M? tm®M; #¼M +mM; i?O ç M; çSM; içB K€B M?"X æ`+? M?•M çSM; ?"M;
ç|M çÐX J°i iB M; óæ M; ô p M; H M- i M; BQÆM; ç Q çÐ; B"i KbM? T?€i; B€+ p®
S?B +?QM? H" ç M; KQÊM HU+- ?"M H" F?¬M; i? i?m ?²BX

o"Q H9+ pk F?Q +O ç`+? M?•M F?¬M; i`B M"Q pÈB çQÊ+- u M S?B +QÌB ? ?ª- M
?QÈM; p T?Q +Y ?B m ç^M; b m mM; /mM; H Q iÈBX

>€+ h`QÌM; > M? +MM; +€+ + Q i?O ç m M?ªv H M K€B M?"- M?QM; ç½ +?"K p`B çQÊ+ u M S?BX

L?B T h?B M >Q`M +m®B +MM; ç½ ?B m` w ç² +O u M S?BX æQÆM; M?B M H` F +ªK SM; i?-M /B m K` #B i`ä p`i`Q \* Q L;¢M- K` +?d +?Q `^M; u M S?B i`Q /kM; K°i iB M;- h?B M æ` JBM? ?Q`M `ÌB i v- i?2Q #|M; u M S?B i?Q€i çB K` i`mv iÈB

u M S?B #Ä `ÆB ?Q`M iQ`M ç`+? M?•M ÎT?Q b m- KkB +?•M çB K H M K€B M;|B KQÊM HU+ M? M? +?|M; T?B i?2Q i`mv FQ+? J½ Zm•M ç M; +-K \* Q L;¢M i`QM; i T?Q b m HQM;X

u M S?B çQÆM; M?B M +| i? i`Î H¢B çÐ ?Q`M- #'i [m€ M?Q i? b) F?-M; M?[M; #` F?-M; /QÊB Kbm? i`mv F`T K` +ÁM H`K +?Q J½ Zm•M FûQ /½M F?QªM; +€+?X L m b) +?çv K°i pÁM; `²B i`Î p ;†T H¢B L?B T h?B M >Q`M- i?b Qm i? p®M T?ªB [m i`M bS+ HU+ KÈB ;B`M? çQÊ+ FB i`Î i?`M? +-M; +®+X

hB M; ;B| `Qi H M T?Q b m M;`v +`M; ;-M- ?B M M?B M H` bQM; ?Q`M ç M; F?- +?`M; M; €M M?'i H9+ M`v +?QM? H` i?O T?€T tªQ /B m +O ç®B T?QÆM;X E?-M; [m •K i? M? T?€M çQ€M çQÌM; i`mv FQ+? +O bQM; ?Q`M- K` p`i`Q p`i?ÌB ;B M M;QÌB Kbm?- +?`M; +kM; +?`mX *?`M; p®M F?-M; M;?o h?B M æ` JBM? >Q`M H¢ h?B M >Q`M [mª H` tSM; ç€M; çSM; i?S ? B i` M #ªM; ôL;Q¢B *Ym T?~K + Q i?O ô.

JkB +?•M çB K H M K€B M;|BX u M S?B H Q p T?Q i`QÊ+- ç²M; i?ÌB T?€i tm'i + #ªM i?•MX \*?B m M`v H` T?QÆM; T?€T /MM; +?•M F?Q +O Kbm? K` bmv çQ€M # iQ`M H` H•K i`"M K` b€M; i€+ ` - i`QÊ+ FB p®M +?Q /KM; [m X "•v ;BÌ H¢B H` T? T?| ç`+? M?•M i`QM; ibM? i? M;mv F?®M i`QÊ+ K„iX

*?•M F?Q +O +?`M; ç½ i`Î i?`M? i B K„i- +?d K°i H€i H` ç½ M„K ;B[H° imv M p` T h?B M >Q`M p` æ` >Q`MX \*ªK ;B€+ ç-m iB M +?QM? H` æ` >Q`M- ç M; ç€M? i?Š b„+ M?¼M T?€i` iW +?B + pÁM; HÈM- ç M; T?€ F?-M; K` ç MX h?B M >Q`M # v i H¢B i?2Q çQÌM; pÁM; i`ÁM K` i`T FQ+? p`Q p B i`€BX

L?B T h?B M >Q`M #^M; +€+? M`Q K` /U çQ€M +?m`M t€+ i®+ ç° p` çB K ?¢ +?•M S?B +kM; +ªK i?'v F?| K` iBM çQÊ+X "'i [m€ bU i?"i H` i? ç`M? T?ªB i`M HU+ SM æ` >Q`M # v i?ŠM; i„T iÈB ç-m pÈB bS+ b€i i?QÆM; HÈM- M?QM; u M S?B iW F? ~M +?S +?•M FbM? +?d F?QªM; # ç M #®M i?`M? bQ pÈB h?B M >Q`M- +?QM? i? # v i?2Q çQÌM; pÁM; +mM; ?²B FQ+?X

L?"i L;mv i Gv h?B M ç¢B T?€T iQ`M HU+ p`M +?mv M- æB T Gmv M >Q tQ v H¢B æ M;5

`^M; p`Q +€M? i v +°M; pÈB +?B m /`B æB T Gmv M >Q - u M S?B i`QÊ+ iB M #´ *9 p +?¢K M`v bBM? ` K°i Hm²M; HU+ ç¢Q +m²M; K½M? F?B M +?`M; iQ`M i?•M # v +? +? i?2Q K€B M;|BX L;U+ # M i`€B ç m M?|B K°i i`"M- u M S?B M?Q #` bûi M;KK K€m iQÆB- HK+ T?O M;k i¢M; çªQ H°M- [m-M €Q iÆB iª- F`T i`€M? çQÊ+ æ

u M S?B i?B m +?9i M[i?b H,M M?"Q tm®M; K€B M;|B- HQ¢M; +?Q¢M; çB p`Q K FbM? T?|M; [m M;ä i„i M?Ä `ÆB tm®M; M|+ M?" F?€+X *?`M; F?-M; +ÁM i?ÌB ;B F M`Q F?€+- /B +?mv M i` M +€+ K€B M?" çm´B i?2Q- i`QM; +Æ i? +?•M F?Q iB K°i +QM +?BK HÈM #´ M?"Q tm®M;- H`M i`QM; K°i M;ä ? KX

GB M i?'v J½ Zm•M +„T * Q L;¢M tm'i ?B M Î? K T?Q i`QÊ+- +?d +ÁM F?QªM; ?Æ çQÌM; +€BX

u M S?B iU #B i M¶B F?´ +O Kbm?- +?`M; pb i?B i`B M óhB M J¬M Zmv iô K` +?• ?²B T?K+- b m ç| H¢B #` L?B T h?B M >Q`M ç€M? #` i?QÆM;X *?Q M M +?d +-M J HU+ +-M; FQ+? +?`M;- i?b M;QÌB #` ?¢B 2 H` +?QM? Kbm? +?S F?-M; T?ªB ç®B

"'i [m€ +?`M; ç•m +| i? pb +?9i i´M i?QÆM; M?Ä M?Q M`v K` #Ä HÐ +ª +Æ ?°B /mv \*?`M; +?QM? H` Km®M HÈB /KM; i•K Hw Km®M #ªQ iQ`M +O J½ Zm•MX `^M; p`Q

i`MM; p•v +O L?B T h?B M >Q`M- J½ Zm•M M`Q /€K +MM; +?`M; +?QM? /B M ;B
EB K F?Q M? M? +?|M; # Q +?†i J½ Zm•MX
J½ Zm•M ; -K H M K°i iB M; - MûK * Q L; ¢M p T?Q u M S?B- ç²M; i?ìB `9i` h`9+
i?2Q b m * Q L; ¢M T?ªM FQ+?- #`i Hm`M +?B M HQÊ+- T?ªM SM; ç m tm`i b„ + T?F
S?Q b m +| iB M; ;B| M´B H M- `ä`M; H` ç`+? M?•M ç M; i`T ?ÊT çm´B i?2Q- #`i
>Q`M pšM +ÁM +€+? ?ÆM KQ`B i`QÊM; X
u M S?B i`QM; HÁM; i?-K F m +ªK ÆM i`ìB ç`iX J°i i v M„K H`v * Q L; ¢M- b m ç| T
p`Q +?QM? ;B[#QM? F?Q +O ç®B T?QÆM; X
h¢B i`Q`M; +| iB M; +Q`B p M; H M- b m i?`v u M S?B KQÊM HU+ # v p¼i H M- ç-
K„i ç½ F?¬M; i`¬M; i?`vX
æ² S?KM; h K ~M KbM? # M #KB ?Q T?Q # M M; Á B +Y b® i?Q i` B- ?Q`M iQ`M
i`QÊ+ ç| ç½ M?ªv tm®M; #½B +Ä- iQ i? +?m`M #` iB M p`Q +Y i`QÊ+X æ² S?KM; |
;B€+ `ª + -K K°i ®M; i`9+- ?B M M?B M H`i?S ç² p`i F?¬M; i®i H`M? ;bX L m +?Š
+kM; H` T?|M; K ?QÆM; - `ä`M; H` K°i HQ¢B +¬M; +K #`M; K¬M iª çªQX "ÎB p`v-
T?ªB tm`i i?•M iW / M? K¬M +?QM? T?€BX
*Y HÈM çQÊ+ ? B ;½ i?O p + M? ;B[- ? B i M F?€+ +kM; pW im-M i` M; M; [m
h K ~M i?•MX æ®B pÈB >-m GQÊM; aBM? K` M|B- ç•v +| i? +QB H` ;B i, M; T?ÁM
M`v i?•M i?O +kM; F?¬M; i - pÈB F?ª M, M; +O æ² S?KM; h K- M m iU KbM? €+ ç`i
i? i?m i?"T ?¼ çQÊ+X L[i?Q+? F?€+? Km®M /MM; €K F?Q ç°+ +?•K K ?QÆM; +
+€+ ;B iQÊM; i`QM; >-m T?OX
J°i iB M; i?Î /`B iW i`QM; T?ÁM; i`mv M `X æ² S?KM; h K i`QM; HÁM; M; ¢+ M?B
çQÊ+ >Q`M >mv M i`¼M; /KM; - pb b Q H¢B +| /€M; p iU M?Q #m²M #U+ F?¬M; p
M; ?2 +?Q `ä`M; ?ÆMX
>-m GQÊM; aBM? i?Î /`B iB T- H`K #~K M|B, ó"B i `ä H` M?Q i? - i¢B b Q H¢B i`Î
æ² S?KM; h K H`v H`K M; ¢+ M?B M- +?ŠM; H) >-m GQÊM; aBM? ç`M? M|B p KbM?
+O ?„M K M; ç-v w iS i?Ä +? i +€Q i?QÆM; - +| H) i?QÆM; +ªK +?Q i Q M; ° +O æ
h`QM; HÁM; æ² S?KM; h K F?¬M; F?ÄB /•M; H M +ªK ;B€+ +´ [m€BX
æ M H9+ M`v i?b i¢B +Y i`QÊ+ i`mv M ç M iB M; [m€i F?) +MM; pÈB p`i M†M; `Æ
>-m GQÊM; aBM? FBM? ?½B ó ô H M K°i iB M; `²B çSM; #`i /`vX
hB M; ;B| p M; H MX æ² S?KM; h K H•K i`"M H`T i? v ç`B +?O w- iW +?¶ ~M i?•M
K` p`QX L[i?Q+? F?€+? ç½ t¬ +Y t¬M; p`Q- pmM; i v T?|M; ` T?B ç Q- ?QÊM; i?
GQÊM; aBM?X
æ² S?KM; h K ?W H¢M? K°i iB M; - pQÆM i v tm`i` i`Q`M; FB K- ?Q`M? F?¬M; M;
M; ÆM; €+ M?Q ; ; ¶ - +?ŠM; #B i T?ªM SM; i? M`QX
óæ M; 5ô
h`Q`M; FB K ç€M? `ÆB T?B ç QX L[i?Q+? F?€+? F?¬M; K°i iB M; ç°M; - iB T iK+ i
iÈB- K°i i v iB T iK+ #„M ` K°i M; ¼M T?B ç Q p æ² S?KM; h KX æ² S?KM; h K i?•M
çQÊ+ HB i çSM; i?S # i` M #ªM; ôL; Q¢B \*Ym T?~K + Q i?O ô- M`Q +| i? #` T?B ç
+?QÎM; ç€M? `Èi tm®M; - F`T i?ìB çSM; +ªM i`QÊ+ K„i >-m GQÊM; aBM?X
L[i?Q+? F?€+? bQM; i?O ?| i?`M? +?QÎM; ªM? ?Q ?Q i?U+ i?U+- M?^K æ² S?KM;
æ² S?KM; h K i?`v M`M; pä +¬M; K¢M? K)- +?QÎM; T?€T iBM? /B m pÈB FbM? HU
F?BM? ç`+? - +?mv M b M; i? i?O- ;†T +?B m +?B i +?B mX "¶M; M?B M v +ªK i?`
M[i?Q+? F?€+? +?QM? H` K°i +QÊ+ v m ?¢B iW /QÈB ç€H M ?€M; - •K ç°+ T?B i?
æ² S?KM; h K i`QM; HÁM; b€i F?Q ç¢B i?`M? - iQ`M HU+ ?Q`M i`ªª K°i +QÊ+X

L[i?Q+? F?€+? iU ?² +?`m F?¬M; M´B +QÈ+ FbM? +O æ² S?KM; h K- HªQ çªQ #”
 *?d +| æ² S?KM; h K ?B m `ä i`QM; H9+ M?’i i?ìBª F?¬M; i? M”Q pQÈi[m +Yª
 H¢B- ç²M; i?ìB +?Q`^M; KbM? H”M; QìB T?Q >¬m GQÈM; aBM?- bÈ`^M; +€+ ;B
 ç M- +?Q M Mi?W /`T +ÁM +| i? i?Q€i i?•M K” /ìB çBX
 æ² S?KM; h K çm´B ç M +Y HÈM- M[i?Q+? F?€+? ç½ #B M K’i b m #S+ iQìM; T?
 M? M?- F?B M v T?ªB #Ä w ç`M? i`mv ç M +MM; ç #B iª H” i?¬M i?€M? T?QÆM; i
 ç¬mX
 "®M i M ;B iQÈM; M^K M;´M M; M;- pšM +ÁM ?¬M K +?Q idM?X
 E?¬M; #B i K ?QÆM; ;b K” HÈB ?¢B p”v\
 >¬m GQÈM; a M? ÎT?Q b m F m, ôo`i`€M; bo M”v ô
 æ² S?KM; h tQ v M; QìB H¢B- #Ä F?, M i`MK ç¬m- H¢M? M?¢i M|B, ô>¬m ?mvM? +
 Km®M ;B i M; QÆB F?¬M; \ô
 >¬m GQÈM; a M? çSM; b[M; M; QìB M|B, ôæ² ?°B +?O5ô
 æ² S?KM; h K H„+ ç¬m +QìB F?’- M|B, ô*?ŠM; +ÁM +€B ;b H” H” *?’M EBM? ?°B i
 i b) +?QM? i v ç•K +? i i M b9+ bBM? >Q”M >mv M FB X >¬m ?mvM? H”M; QìB i?
 +| F i +K+ ;B®M; M?Q i - ?ŠM #B i H” T?ªB +?¼M çQìM; M”Q K” çB +?SXô
 >¬m GQÈM; aBM? F?¬B T?K+ i`’M ioM?- /ìB F?ÄB #”M ç¼+ - çB ç M # M +¢M? æ²
 óh ?B M i¢B M?Q +QÐB i` M HQM; ?´X h`W T?B H¬M M”v >Q”M >mv M i?ªQ T?¢i
 pQM; M; Q”B /U iQM? +O K¼B M; QìB- M m F?¬M; i +, M #ªM F?¬M; +| +€+? M”Q F
 æ² S?KM; h K i`QM; HÁM; +?’M ç°M; - çQ¢M ?ÄB, ó:B i i M b9+ bBM? ç| ç•m T?ªB
 +| T?QÆM; T?€T M”Q H”i ç´ ?„M H” çQÈ+ - >¬m ?mvM? +| +?SM; +È ;b +?SM; KBM
 F?¬M; \ô
 >¬m GQÈM; aBM? M;•v M; QìB M;~M M;Æ- ?¢ ;B¼M; M|B, ôLÆB ç•v F?¬M; M M M|
 iQîM; i - b€M; K B +?9M; i ibK K°i ç` T?QÆM; M|B +?mv M F„ +”M; +| çQÈ+ F?¬
 æ² S?KM; h K i?¬K M; ?o +?Q /M H” +¢K #šv- +kM; F?¬M; H”K F?| çQÈ+ i - # M ;”i
 GQÈM; aBM? M|B ` i?ìB ;B M ç` çB K tQM; i?b M? M? +?|M; `ìB çBX

k3yX >[m `` :Bª h?„M;

:½ [m v H¢B M?bMi?bi?’v u M S?B ç M; çB m F?B M +?B +?B + #m²K M?Ä i?b i
 ;†T [m iB m "¢+? L?¢M- b Q M; QÆB #„i i îp - «B5 h¢B b Q +?¶ M”v H¢B ç mi?
 u M S?B i?’v ?„M çQ i v b| p”Q +´ ?¼M; - i?ìÆ i`ª HìB, óL?È H¢B `ä`^M; t2K- i`Q
 +?mv M ;b\ô
 * Q L;¢M H~K #~K, ô *QM #” M|5 h pW ` F?ÄB [m€M ,M- #QÈ+ b M; T?Q ç®B /B
 i®B b¬K- idM? H¢B i?b Î ç•vXu M ;B u M +¬M; iY +O i - [m v H¢B +| çQÈ+ F?¬M;
 ;b p”v\ G½M; T?Q K’i K°i ç K bmM; bQÈM; [mw ;B€ +O i X «B5 >| ` H” i?ìB ;B
 i? i`•M [mw ç M p”vXô
 u M S?B ç€T, óL; QÆB #`•M bQ ç¢B M?•M +O p` ?¬Mi? FB m /B K #’m +?†i v i ?-
 :Bª M?Q H½Q M?•M ;B ç®B pÈB +?“M; ` +O €B ç² K” F?¬M; #m¬M; i v- +?d M„K
 b) `’i +ªK FQ+? H½Q- #îB iW M v p b m b) F?¬M; +ÁM #` i MiB miY M; QÆB ;•v T
 F?Q€B H¢+Xô
 * Q L;¢M i?’i i? M? ?ÄB, ôL?B T h?B M >Q”M\ô
 u M S?B M|B, óæ½ +| +?9i`M iQÈM; `²B ?ª\ J†+ /M M; QÆB pä +¬M; i?’T FûK- M?Q
 €K iQ€M- i9K M; QÆB M?Q +QM ;” +QM K” pšM F?¬M; #B i ;b\ô

* Q L;¢M pšM ¢ M; M;~M M;QÌB ` X

u M S?B i?¬K i? M K°i?ÆB- ;½ ¢ M; Hmv M €B hB m "¢+? L?¢M i?•K i`¼M;- M?Q F?¬M; T?ªB H" Î L?B T h?B M >Q" M K" H" Î w ?QÈM; +O +?QM? #ªM i?•M .Q½M H ¢®B pÈB \* Q L;¢M +?d +| ?SM; i?9 ¢M ;BĐM- M?QM; imv i F?¬M; +QB ?„M H" M? ibM? ?m®M; +?•M i?"i i?b #ªM i?•M ? B M;QÌB ?¼ KÈB `ä ?ÆM +ªX

L;?o p"v +?"M; M|B iB T, óa Q M;QÆB #B M i?"M? F +•K i? \ > v H" bÊ #` hB m "¢

* Q L;¢M H„+ ¢¬m FB M ¢`M? ¢€T H¢B, ôh? M? L?½ poM? pB M b) F?¬M; #€M ¢S F?¬M; ¢QÊ+- T?ªB M|B +?Q H½Q L?B T H" ¢½ v m K M i - M M #` H½Q L?B T ¢Q€ €B ¢² +O ?„M- KÈB #`v ` i?B M H ¢` pãM; +?Ì +?9M; i K„+ #švXô

:½ p°B ?Q K°i iB M;- ?QªM; bÊ M?bM u M S?B- M|B, ôL;QÆB F?¬M; T?ªB ¢½ ` i +?S\ô

u M S?B +QÌB M|B, ôu M i•K ¢B5 h i?B m +?9i M[¢½ #` ?„M H"K i?`iX L;QÆB +?C M;QÌB K" ¢€M? M´B +ª GQÆM; >² # M; Q\ô

* Q L;¢M t'm ?´ M|B, ôE?†+5 L;QÆB ¢½ H"K ;b\ a Q +| i? Î i` M i v H½Q L?B T K" M m F?¬M; T?ªB H" i?¬M iB M i?b H" ;b\ h? +| ¢ª i?QÆM; H½Q L?B T F?¬M;\ô

u M S?B i?'v ?„M ¢€M? ;B€ i?'T L?B T h?B M >Q" M M?Q p"v i?b iS+ ;B" M M|B, ôL " \ h M|B i?B m +?9i M[¢½ #` H½Q L?B T H"K i?`i H"K b Q K" ¢ª i?QÆM; ?„M +?S

h`€+ \*m²M; aBM? pm®i`•m +QìB, ôhmv i M?'i H" ç®B T?QÆM; F?¬M; ?B m ç` i?
iQ"MF?¬M; i? iQîM; ç M +| F€ +?B m bQÆM; KM M; "v tm•M +O içQ ?| X L m +?
i?b b) +?B K ? i iB M M; ?BXô

GQm .K M|B, ô>²M; H½Q #ªM +| i? çQ ` /U #€Q +?m~M t€+ ?ÆM F?¬M; \ô

>²M; hY sm•M M|B, ôh T?ªB çB H M "B M >Q M; i"TK°i +?mv MX "•v ;Bì H"TiS+
;Bì M; ¼ i`î p b) +| i? M|B `ä +?Q M; QÆB çQÊ+Xô

GQm .K ;"i ç-m, ôh H"TiS+ T?€B M; QìB i?2Q ?¶ i`Ê M; QÆBX L?Ê `^M; pB + M"v
>²M; hY sm•M ;"i ç-m +QìB, ôJ'v +?mv M M"v ç•m + -M GQm :B T?ªB HQ\ h b) i
+MM; çBX >ÆM M[+| S?Q L?` S?B i- +?Q /M; †T +?mv M ;b +kM; ç m +| F?ª M,
"B M >Q M; H" +?®M i?' ç` +O +?9M; i - #ªQ çªK ç` +? M?•M F?¬M; i? i?'v M; v
i Xô

.Si HìB pmB p çB ` X

h`€+ \*m²M; aBM? M|B, ô\*€B M"v F m H" K°i M; QìB F?| K" ç` +? HçB i`Q +O K¼B M
Q ;Bì i`ªB [m bU çQ"MF i ç M p"vX L; QÆB bmv M; ?o +€B ;b i? \ô

GQm .K i`-K M; •K M|B, ôh bmv M; ?o- M m +?9M; i iQ"MF /B M FûQ [m•M iB M p "
i'ib) tm'i h"TM; ? M? FQ+?- ç°i M?B M +ÆM bQÆM; KM HÈM ç' tm®M; - ç` +? M?•M

h`€+ *m²M; aBM? ? B K„i H|2 b€M; M|B, ôE?¬M; +?WM; +?9M; i M; Q"BPB + +?B
+| i? ç€M? #çB ? B ççB [m•M +O .B m >QM; p" J° .mM; G•MXô

GQm .K M?ªv /UM; H M- M|B, ôh T?ªB H"TiS+ çB ibK h` h`¼M; hQMXô

h`€+ \*m²M; aBM? i?2Q b m` M; Q"Bi`QÈM; - pšM +?Q ?B m +?mv M ;b M|B, ôh`
hQMX *| T?ªB M; QÆB Km®M M|B ç M iB m h` #€M ç M FûQ [m•M F?¬M; \ô

GQm .K ?Qi KçM? p" B ?ÆB F?¬M; F?Q i`QM; H" M? # M ç K # M ?²- ;"i ç-m ?"B H
~K5ô

h`€+ *m²M; aBM? M|B, ôG½Q >²M; H" M; QìB t2K #B M ?| i?ìB iB i +?m~M M?'i -
L; QÆB Km®M ibK +€B i M +?mv M H"K ç M FûQ [m•M T?ªB F?¬M; \ô

GQm .K M?bM H M #-m i`ìB ç K- ? B K„i i? -M [m M; H'T H€M? - F?¬M; i`ª HìB h`€+
i?"i /"B- i`-K ;B¼M; , ôL m M?Q i`"M M"v i?„M; HÈB- +¬M; i? -M HÈM M?'i +?QM?
Km®M ibK hB m h` - +ÁM Km®M ibK +ª >- G¬B S?QÆM; X GÁM; iBM +O i i`QÊ+
M„K +?„+ çQÊ+ M,K i?"M? i?„M; HÈB- M,K i?"M? +ÁM HçB +?d i`¬M; p"Q p"MF?Q
ç½ M„K +?„+ ç M +ª KQìB i?"M? i`QM; i v- +| i? iQ"Mi?„M; i`"M M"vXô

h`€+ \*m²M; aBM? i?'i i? M?, ôL; QÆB ;Bª #° K" i`¬M; ;B®M; v M?Q i?"i- ?| ` M; QA
+| T?•M MY X "i [m€ i pšM F?¬M; ?B m çQÊ+ b Q +| i? M„K +?„+ i'i i?„M; i`QM;
+ -M T?ªB +| - M?QM; iU iBM i?€B [m€ F?¬M; T?ªB H" +?mv M i®iX 5 h +?d H" M
#çB +O M; QÆB +kM; H" i?"M? #çB +O i'i +ª K¼B M; QìBXô

GQm .K tQ v M; QìB HçB i?"i M? M? `²B KdK +QìB, ôob b Q i`QÊ+ ç•v i F?¬M; +|
pb /Q +?9M; i pšM +ÁM K°i çB K bÆ ?î- ç| H" +?9M; i + -M T?ªB +| çO bS+ +?®M
+O ç` +? M?•M +?Q ç M F?B KK+ iB m [m•M bU H" +QÈT *?mM; G•m ?Q"Mi?"M? -
L?QM; .B m >QM; p®M H" M; QìB +| KQm i`Q- M m ?„M HU +?¼M #Á "B M >Q M; i"
iQ"MHU+ iB M +¬M; +?9M; i - +?9M; i b) #m° + T?ªB +MM; ?„M ç€M? K°i i`"M çç
?m®M; i 2 M; çB M?'iX æ M H9+ ç| M m F?¬M; FbK ?½K çQÊ+ ç` +? [m•M- +€M? #
i` M? çQç i \*?mM; H•m b) i`î M M #` +¬ H" T- M?'i ç` M? b) F?¬M; +?®M; +U çQÊ+ H
;BªB [mv i çQÊ+ pB + F?| F?, M +?Q i - F?B M i M; ?o ç M K°i T?QÆM; T?€T +| i?

h`€+ *m²M; aBM? iBM? i? -M ççB +?'M M|B, ôh?dM? HQm ;B +?d /çvXô

GQm .K ;?û b€i iÈB # M +çM? - ?ç i?'T ;B¼M; M|B, ôh F?¬M; iBM H9+ M"v i`QM;
+?9M; i HçB F?¬M; +| ;B M i +O ç` +? M?•MX L m i #` H° i?¬M; iBM i?b KQm F

?B M çQÊ+- +?Q M M +?d ;BÈB ?çM i`QM; +€+ i?"M? pB M i?m°+ *?mM; G•m L; +?Q \ô

h`€+ \*m²M; aBM? ;"i ç-m F?-M; M;Èi- iÄ p KBM? #ç+? `ä`"M;X

GQm .K M|B, ôL?QM; ç ;B[#Q K"i- +?Q /M H"i?"M? pB M +O *?mM; G•m L;?`>° iQÎM;X \*QM M;QÎB `i F€ [m€B- i?QÎM; i`QM; F?B p- w HÆ ç½M; i`QM; M;-M iW iQ`M #° F ?Qç+? i +?d Îi?ÎB çB K+m®B +MM; KÈB M|B `ä +?Q K¼B M;QÎB #B iX

h`€+ \*m²M; aBM? ?B m `ä GQm .K KQÊM pB + M|B +?mv M pÈB +?QM? KbM?- ç²M iQM? F„ p +€+ F?ª M,M; p` b€+? HQÊ+- p M?[M; bÆ ?Î+| i? tªv ` ç i`€M?ªM? [mª+m®B +MM;X

GQm .K ç°i M?B M ?ÄB, ôh +| i? iQM M?B K >- G-B S?QÆM; F?-M;\ô

h`€+ \*m²M; aBM? M|B, ô>- G-B S?QÆM; imv iç®B F?-M; TªB HQçB iB m M?•M ?„M ç½ TªªM #°B .B m h`QÎM;- "B M >Q M; i" T ç½ i`Îi?"M? MÆB M i?•M H" T K ?mvM? ç i?O ?çX L?QM; M m M;QÆB +?d Km®M bmv çQ€M ibM? ?bM? [m•M ç°B K°i M;QÎB F?€+ /MM; çQÊ+- iB m iY M`v ?Q`M iQ`M +| i? iBM iQÎM; çQÊ+Xô

GQm .K M|B, ô> B M;QÎB T?®B ?ÊT iB M i?Q€B i?b +`M; FQM F) ?ÆMXô

h`€+ *m²M; aBM? M|M; Mªv, ô*| i? i?´ H° +?Q i i? K K°i +?9i iBM iS+ çQÊ+ F?-M

GQm .K [m v ç-m ?QÊM; K„i p "B M >Q M; i" T- i`-K ;B¼M;, ôL;QÆB i?Y M;šK H FûQ iÈB "B M >Q M; i" T F?-M; ç M KQÎB /†K i`QÊ+ F?B bQÆM; KM ç´ tm®M;- +Á >QM; p` J° .mM; G•M ç m tm`i h" T M;? M? +?B M- ç°i M?B M i`QM; T?çK pB ?ÆM "B M >Q M; i" T MÆB MÆB ç m #` bQÆM; KM # Q T?O- `®i +K+ i?b # M M`Q KÈB H

h`€+ \*m²M; aBM? bmv M;?o, ôæ®B pÈB ççQ F€ #BM? i` M? ç¼ i *?mM; G•m +O +? +| ?çB- M?QM; içB i`"M +?B M ç®B F?€M; +?O HU+ ;B[ ? B # M K` M|B [mªi?"i`

GQm .K +QÎB, ô*| +€B ;b K` F?| +?S- ç i M|B +?Q M;QÎB `ä- # M M`Q +| bU +?m +?B K çQÊ+ i?m" M HÈB- # M FB +?d +ÁM #B i K†+ ç ç®B T?QÆM; ç² b€i K` i?-B

h`€+ \*m²M; aBM? ? B K„i H| H M- ?ÄB, ô\*?9M; i M?Q i? M`Q KÈB H` +?m`M #` i

GQm .K ç M; Km®M ç€T ?„M i?b HçB +| i?O ?ç +?çv iÈB #€Q +| „+ S?O "BM? +Y M

GQm .K i`QM; i•K H" T iS+ +?bK tm®M;- #B i`^M; ç½ +| +?mv M tªv ` - M m F?-M M;QÎB ç M #€Q +€Q +?Q ?„MX

k3RX s` >çi J„ L?•M

h?O ?ç ` M;? M? ç|M /„i M;U +?Q ;½X h?€+ "çi E?m M?ªv tm®M; M;U - -K +´ + p2 F?2M i?QÎM; ?²B H•mX h`QÆM; *¶M HçB # M +çM? ;½ +9B +?"Q M|B, ôJ° .mM L?çM J-M- HçB F?-M; +?B K "bM? h?"M?Xô

h?€+ "çi E?m pmB p , ôJ° .mM; ooM? i?"i ç½ ;B9T i K°i +?mv M HÈM `²BXô

h`QÆM; \*¶M HQ H„M;, ôh?€K iY ?²B #€Q `^M; J° .mM; ooM? +?d T?€B çB K°i ç°B *?d +-M J° .mM; "ªQ ;Bª #° +-M; ç€M? L?çM J-M- [m•M ç°B h•v u M #¼M i t2K +?

h?€+ "çi E?m ? i bS+ ?"B HÁM; M|B, ôaU ibM? HçB +ÁM Hw iQÎM; ?ÆM i iQÎM; i +?SM; iÄ TªªB H`v +?Q çQÊ+ "bM? h?"M? p` L?çM J-M- J° .mM; "ªQ i`€B HçB F?- T?K+ ? B i?"M? M`v- ç i`€M? +?Q M M iªM; +O FBM? ç- #`ªM? ?QÎM;X >B M içB +Æ ?°B- ?v p¼M; i?W MQÊ+ çK+ i?ª +•m- J° .mM; "ªQ b) F?-M; HQ H„M; +?mv M hQÎM; +?`m i`€+? M?B K i?m T?K+ ? B i?"M? M`v- +ÁM ?„M b) iQ`M HU+ HçB ç®B `ä J° .mM; "ªQ- ?„M +,M #ªM F?-M; +QB i ` ;b- +?Q `^M; i F?-M; +?`m M`B ç M +?Q ?„M ?®B ?"MXô

:½ H¢B i`-K M;•K`²B M|B iB T, ôh?2Q M?Q p"v- J° .mM; h?Mv +| i? ç +?Q J° .r
+?B ç°M; ç"vX J° .mM; ooM? F?ŠM; ç`M? ç'm F?¬M; H¢B J° .mM; h?MvX L?QM; J
T?ªB H" ç`+? i?O +O i Xô

h`QÆM; *¶M M|B, ôJ° .mM; "ªQ #BM? HU+ F?QªM; i€K p¢M- iQ" M H" #BM? HQM?
/M #¼M i i" M /KM; ? i #BM? K½- +kM; +?Q iÈB # p¢MX L m J° .mM; "ªQ #Ä [m L
ç€M? i?ŠM; p"Q >" a€Q Î>Q" M; >"- i?2Q i?Ov H° i' M +¬M; h?`M? L?¢+- #¼M i H"

h?€+ "€i E?m iU M?Q F?¬M; M;?2 i?'v •m HQ +O h`QÆM; \*¶M- iB T iK+ i`-K M
J° .mM; "ªQ H" HQ¢B iB m M?•M M;¬M; +m²M; iU ç¢B- ç-m | + i?'T FûK- +?d ;BÄB
+?9i •M ?m ?®B H° M; Q|B # M +¢M? +? ?„MX *?d +| æQ¢M h?` +?QM? i? +O J°
F?¬M; çO i" B +€M ç +€M; ç€M; i`¼M; i`€+? çQÊ+ ;B Q T?|X h b) +?SM; KBM? +?
ç½ F?¬M; M?bM b BXô

hB T ç| M?bM p"Q €M? K„i i`" M ç-v i?¬M b„+ •m HQ +O h`QÆM; *¶M- +Q|B M|B, ô
imv i ç®B F?¬M; T?ªB H" v m i® /mv M?'i [mv i ç`M? i?"M? #¢BX >„M i?b H Q bQ
H Qc >„M F?¬M; i?¬M; i?m° + ?Q" M +ªM? ç` Hw- #¼M i H¢B H" bBM? ` i` M KªM?
?„M i?b /" B- p" M +?mv M HQÆM; i?U+ F?| F?, M- #¼M i H¢B ?Q" M iQ" M F?¬M; +|
?ÆM M[H" #¼M i [m2M pW ç€M? pW +?5y3Ð€ Ð HQMÐÐ` Ð i`

h?€+ "¢i E?m çSM; i?ŠM; /"v- M;~M; ç-m +QÌB M|B, óæ9M; H" aÎ o- >¢5 > 5 h?€+
h +Sm M" M; K°i K¢M; - b) imv i F?¬M; T?ªB /Q #B i M" M; H" B `²B H¢B +QÈT K¢M
>„M M|B tQM; - çB p T?Q +Y i`QÈM; X
aÎ o- >¢ M|B, óL; QÆB +"M; H9+ +"M; F?¬M; bÆM HÁM; ;B i i Xô
h?€+ "¢i E?m /WM; #QÈ+ i`QÈ+ +Y i`QÈM; - F?¬M; [m v ç-m H¢B M|B, óE?¬M; M
ç„K- i +kM; ?v p¼M; M" M; H" M; Q¢B H X *m°+ b®M; p"Q bBM? ` iY ?Q" M iQ" M F
+¬M +| i?ÌB F?„+ T?ªB [m M çBô
:½ H¢B ?ÄB, óL" M; [mv i ç`M? `²B\ô
aÎ o- >¢ H¢M? HMM; ç€T, óL; v H-M ç-m M?bM i?'v M; QÆB- i ç½ [mv i ç`M? `²B
h?€+ "¢i E?m +| +?9i M; ¢+ M?B M- pšM F?¬M; [m v ç-m H¢B M?bMªX
aÎ o- >¢ K €B M|B, óh b) H"K M; QÆB +? i K - +?Q ç M M; "v M; QÆB T?ªB ?®B ?"
h?€+ "¢i E?m M; ?2 tQM; +QÌB HÈM #Ä çB ` X

k3kX h?S+ EB M Zm€ L?•M

L; QÌB +? Q i?mv M +?QM? H" >-m GQÊM; aBM? - ;½ ç½ ç M i` bQ pÈB i?ÌB ;B M
HÁM; +| +?9i bÊ æ² S?KM; h K b) i`€+? ;½ b B ? M- ?Q†+ H" F?¬M; FB M M?ŠM +?
+?¶ ? M `²BX

ó>-m ?mvM?5ô

>-m GQÊM; aBM? bÊ ?½B ;B"i #„M KbM? - [m v i`€B M?bM T?ªB- pšM F?¬M; i?'v a
óh Î ç•v5ô

>-m GQÊM; aBM? +ªK i?'v +QM i?mv M M?Ä ?ÆB ?ÆB H„+ HQ K°i +?9i- # M M?b
i v K¢M? K) ç M; M„K H'v +¢M? i?mv M- æ² S?KM; h K `i M? M? i`²B H M iW /QÈB
i?mv M M?Ä p" +•v +¬m ç€X E +ª +| K°i +QM i?mv M F?€+ çB [m - +?d +¬M æ² S
tm®M; MQÈ+ H" +| i? ~M i?•M F„X

>-m GQÊM; aBM? M; ?o F?¬M; ` çQÊ+ ;½ +ÁM +| +?B m M"v- i€M i?QÎM; , óæ² ?m
æ² S?KM; h K ?ÆM MY i?•M KbM? pšM +ÁM M; •K i`QM; MQÈ+- H¢M? HMM; M|B,
?mvM? M2Q i?mv M /QÈB +¬m- i?b HB m +| HB M iQÎM; ;b F?¬M; \ô

>-m GQÊM; aBM? ç€T, óh F?¬M; M?Q p"v KÈB F?B M M; QÌB F?€+ +ªK i?'v F€ [m
F?| tY Hw- i?b ç m i?Q+? K°i KbM? K°i i?mv M /m M; Q¢M i` M b¬M; - >Q" M >mv M
+O i Xô

æ² S?KM; h K M|B, ó>-m ?mvM? pb b Q H¢B ç M i` p"v\ô

>-m GQÊM; aBM? tm'i ?B M p K†i b-m F?'- +?€M MªM ç€T, ó"ÎB pb b€M; bÈK ?¬K
bBM?X «B5 æ m H" M; ?B i +?QÈM; L K Zm" M +¬M; i¢Q ` X h F?¬M; i? ` M; Q" B
M"Q +¬M i i`Ê ;B9T F?¬M; \ô

æ² S?KM; h K i`QM; HÁM; i?-K M; ?o F?¬M; #B i M; QÌB M"Q #` >Q" M >mv M ?¢BX
?½v +ÁM ç M; ÎiB M imv M F? B +?B M +MM; EB M E? M; [m•M- p"v i?b H-M M"v i
i?OX u # M ?ÄB, ó>-m ?mvM? i?U+ HÁM; iQM? iQ€M ç M +?mv M #€M çSM; >Q" M

>-m GQÊM; aBM? ;QÊM; +QÌB, óæ² ?mvM? F?¬M; iBM " \ô

æ² S?KM; h K ç€T, ó>-m ?mvM? ç-m M?"T i?2Q >Q" M >mv M- F?¬M; M; Q" B KQn
[mv M HU+ ç` p`X >B M M v ÎL K T?QÆM; - >Q" M >mv M H" M; QÌB +| iQ +€+? i?
+O >-m ?mvM? M?'iX *ÁM æ² S?KM; h K i i?b b b9i F?®M ç®M Î" B M >Q M; - >-

>mv M K" p pÈB i \ >Î` H" T?ªB +? i`'i i? i?ªK- K" >-m ?mvM? H¢B F?¬M; ? +|
>Q" M >mv M- i?U+ i F?¬M; b Q ?B m M' BXô

>-m GQÊM; aBM? ç€T, óæ² ?mvM? HB m +| ?SM; i?9 M; ?2 ?Q" B #½Q p" [m M çB
æ² ?mvM? M; ?2 tQM; pšM M? "M ç`M? i ç M; HW ?mvM? - +| i? MQÆM; i?2Q F
i`QÊ+ K" ;B i +? i i - +?d + -M +?Q i çQÊ+ K°i H-M i?®M; F?Q€B H" çQÊ+Xô

æ² S?KM; h K p¬ +MM; FBM? M; ¢+ M|B, óh M; mv M HÁM; iÈB ç·v- +?QM? H" Km®
tBM ?mvM? +S +?d ;B€QXô

>-m GQÊM; aBM? ? B K„i`¢M; M; ÌB i`Q im , óhW H9+ h'M i? 'i /ÌB tm®M; T?QÆM;
T?·M` H" oQÆM; æ¢Q- >Q" M «M +MM; h¢ MX "¼M ?¼ +?QM? H" ç¢B #B m +?Q
i? ;B p¼M; i°+ - KQm ç² +ªB +€+? M M +?QM? i` ?O #¢B K" pb M| ç½ F?B M h'M
bÆM- ç²M; i?ÌB FB K +? HÊB Q+? FBM? i +?QM? i` +O i? i°+ +¬M; F? M? - M
+? „M ç-K- #S+ /·M +?9M; H" K M¬ H - i`M ?¢B M?·M /·M ç Mm¬B #ûQ #ªM i?·M +C

æ² S?KM; h K ;"i ç-m i€M i? "M?, ó>-m ?mvM? `i +| i-K M?bM- F?¬M; +| # M; QÌ
ç`M? F?¬M; +| çQÊ+ +K+ /B M i`QÊ+ K„i- +| i? M? "M M?½ K" # "M Hm" M p +?B M
S?b h?OvXô

>-m GQÊM; aBM? M|B, ó*kM; +?QM? pb ç¢B +?B M S?b h?Ov K" K¼B i?S ç½ i? v ç
"„+ /ÌB tm®M; L K- pšM [mv M Hmv M [m M; +ªM? ?mv ?Q" M; i`QÊ+ FB +O æ¢B
i? "M? MÆB i` M¢M +| i? F iK+ bU ót td +MM; + Q M; ¢QôX L?QM; pb mv ?B T +C
KÊB F?¬M; i? F?¬M; # Q /mM; M?šM M?`M +?QM? b€+? /Q oQÆM; æ¢Q F?ÌB tQ
çB K i®B + Q- M ç`M? ibM? ?bM? - çQ" M F i b o iY +MM; i?S /·M H¢B pÈB M? mX
S?b h?Ov H¢B F?B M #¼M +?9M; Mªv bBM? ªQ iQÎM; - M? "M ç`M? >² M?·M F?| +|
i"i t'm ç½ i?·K +, M +® ç H¢B ?B M ?B M i`Î H¢BX "ÌB pb Hm¬M # 'i K½M h¢ M ç½
i? i°+ +¬M; F? M? +O #¼M +?9M; - M M +?mv M b M; +?®M; HQM; +?Q hQ J½ æ
>mv MX æ·v H" ç`m i` M? T?2 T?€B i`QM; +?QM? i` - bU F?€+ #B i; B[+€+ # M
T?€B +?O i`QÆM; +ªB +€+? +O h¢ MX oQÆM; hm-M- oQÆM; \*mM; - ·M h`¼M; E?
M; QÌB i?m°+ T?€B M`v- ç m +| +MM; +?QM? FB MX J°i T?€B F?€+ /Q hQ J½ æ¢Q
.m p` hQ J½ h?QÊM; + -K ç-m- H" i? HU+ #ªQ i?O KQm ç² F?¬B T?K+ T?QM; [m M

æ² S?KM; h·K H° p t9+ ç°M; M|B, ó>-m ?mvM? ç®B pÈB i`B m +?QM? [mª i?U+
M; QÌBXô

>-m GQÊM; aBM? M|B pÈB p ç-v # 'i HU+, óh F?B ç-m [m·M çB i?2Q >Q" M; B - H
>Q" M «M b) F i?W ?Q" B #½Q +O >Q" M «M- bÈK / T #Ä hQ J½ ?Q" M; i`B m ?O #¢
b m ç| b) "„+ T?¢i F?¬B T?K+ h`mM; i? 'i X a Q #B i çQÊ+ H" ç½ M?bM H-K- >Q" M
T?QM; ç°+O +? - bQM; H¢B F?¬M; +| çQÊ+ ç¢B +?Q çªK çQÆM; i?B M ?¢X >Q" M
M?QM; bQ pÈB i? ;B p¼M; i°+ ?O #¢B H¢B +`M; [m€ [m„i- +QB i?B M ?¢ +?d M?C
` bS+ F?mv M M?O ? „M i`Ê ;B9T oQÆM; *mM; H" K KBM? +?O- i?b ç´B H¢B ? „M çÁ
H" K i?B T- ? "M? pB M?Q p`v- H" K b Q F?¬M; F?B M i K' i? i?v p¼M; p`Q ? „MXô

æ² S?KM; h K ;"i ç-m ?QÎM; SM; , óæ½ #B i >Q" M >mv M F?¬M; T?ªB H" KBM? +?
?mvM? b Q F?¬M; i`®M i? "i t iÈB T?QÆM; F?€+ - ç M +?¶ K" i? HU+ +O >Q" M
çQÊ+X L?Q i? F?¬M; T?ªB i®i ?ÆM H" H" K M°B SM; +?Q i - ?Î K°i iQ H" ;†T ç¢B

>-m GQÊM; aBM? ? B K„i HQ M; HQ€M; M?bM M?Q ç M; ç€M? ;B€ v- i`-K ;B¼M; M
[m +?Q >Q" M >mv M Q\ô

æ² S?KM; h K KdK +QÌB ç€T, óoB + M`v +kM; + -M T?ªB ?ÄB ``\ô

>-m GQÊM; aBM? M|B, óæ² ?mvM? #^M; p`Q +€B ;b K" +| i? F?B M +?Q >Q" M >m

æ² S?KM; h K M; ·v M; QÌB K°i ?²B H·m- M? 'i i? ÌB F?¬M; #B i i`ª HÌB >-m GQÊM; a

>-m GQÊM; aBM? iB T, óæ² ?mvM? +QB GQm .K pW K„i- +| T?ªB F?¬M; \ô

æ² S?KM; h K i?Î ? „i` K°i ?ÆB- M|B, ó>-m ?mvM? bQ pÈB iQÎM; iQÊM; +O i +
i? "i K v H" >Q" M >mv M H¢B F?¬M; i`¼M; /KM; ?mvM?Xô

G9+ M"v +| K°i +?B + i?mv M M?Ä HQÈi [m - æ² S?KM; h K ç½ bÈK i`-K KbM? tm® #QÊ+X

L; v F?B ;½ iW /QÈB MQÊ+ M?¬ H M- >-m GQÊM; aBM? M|B, ó>mvM? +QB GQm . F?¬M; i?'v >Q" M >mv M i?m" M K„iX L|B M?Q p"v- æ² ?mvM? +?„+ ç½ KBM? #¢+? i æ² S?KM; h K M|B, ó>mvM? i¢B b Q F?¬M; i?2Q i`Ê ;B9T hQ J½ æ¢Q hY\ L m GQ +O ?„M- >Q" M >mv M T?2M M"v F?ŠM; ç`M? T?ªB [m v p K" +?ŠM; i?m ?Q¢+? çQ >-m GQÊM; aBM? ç€T, ó*€B i M?„K p"Q i`M? F?¬M; T?ªB H" i?"M? #¢B M?'i i?ÌB p X hW b m ç¢B +?B M S?b h?Ov- hQ J½ æ¢Q hY M„K [mv M i`QM; i v- H"TiS+ F? i?ÌB +Um h'M i`QÊ+ ç•vX Íi?ÌB +O h¢ M- pQÆM; +¬M; #„i #m°+ T?ªB i`ª i?m - / i?b b) çQÊ+ KB M i?m X *ÁM hQ J½ æ¢Q hY H¢B H"K M;QÊ+ H¢B- i? i°+ +¬M; F? M[- /•M i?QÌM; ç½ pW T?ªB çB H Q /`+? H¢B pW T?ªB M°T i?m X æ½ i? H¢B F i? K ;€M? M†M; +O /•M i?QÌM;- H"K pB +i`€B pÈB HÁM; /•M- F?B M +?Q i?B M M i`ÌB ;B€M; tm®M;- ç| H" çB K #€Q p M; "v i" M i? Xô

>„M H¢B iB TiK+ i? M, ó>Q" M >mv M p" hQ J½ æ¢Q hY ç m H" +€K K°i HS - F?¬ b€+? çQ" M F i +€+ ;B B i-M; +O h¢ M ç½ i?•K M?"T b•m p"Q HÁM; M;QÌB- K" GC +O h¢ M p" h¢ >mv MX *?d +¬M +?Q M;QÌB M"v K°i +Æ ?°B- T?"K H" M;QÌB +| Hv ;B9T ;½X æ®B pÈB i? ;B p¼M; i°+ i ç½ ?Q" M iQ" M K'i ? i? v p¼M; X GQm .K H" H¢B +| i? b) K M; H¢B K°i Hm²M; F?Q iQÆB KÈB +?Q L K T?QÆM;- H" çB m K" i æ² S?KM; h K M|B, óh ?Q" M iQ" M ?B m w ?mvM?5 >-m ?mvM? +| ç M; ?` ;b F?¬M \* Q L;¢M KÎK„i M|B, óG-M M"v +| i? i?¬M; bm®i çQÊ+ `²BXô

a m F?B i?m ?9i çQÊ+ bU +?9 w +O u M S?B- ?„M H¢B M|B iB T, óh `®i +m°+ ç½ H½Q L?B T H¢B M„K `ä pB +i b) ç M i bK iB m L?¢M M?BXô

u M S?B ç M; H€B i?mv M ;„i ;ÄM; , óL;QÆB F?¬M; T?ªB ç M; KÆ M;O ç'v +?S\ >E +?Q iÈB KQÌB /†K- +?Ê +| #ªQ pÈB i - H" M;QÆB Km®M [m v ç-m i`Î H¢B M?ûXô

* Q L;¢M ;B" M /[M|B, óL;QÆB H" "B M >Q M; ç M?'i + Q i?O +€B FB m ;b p"v\ L i?¬M pÈB M^K M;O F?b F?b +kM; F?¬M; T?•M #B i çQÊ+ `ä `""M;X *QM #" M| +?S5 H¢B\ L;QÆB `®i +m°+ H" M;?2 ? v F?¬M; M;?2 p"v\ô

u M S?B iB + Mm®B M|B, óh pšM +?Q F?| KB M; M;QÆB H¢BXô

* Q L;¢M p mB p M|B, óæ•v KÈB ç9M; H" #^M; ?[m +?S5 h M;?o i bM? ?m®M; H" M L?½ [m v i`Î p " G,M;- i`QM; HÁM; iQÌM; M?Ê ç M i - H¢B #B i çQÊ+ i bM? +ªK + i?ÄB- M?'i ç`M? b) ç M ;†T H¢B KbM?X ob p"v M" M; ç½ T?•M T?| i?O ?¢- M m i?'v ;B®M; M?Q i p"v- i?b T?ªB H"TiS+ ?²B #€Q- ;B9T +?Q M" M; i +| i? F`Ti?ÌB iÈB pb +| +?9i iBM ç²M H°` - F?B M +?Q H½Q L?B T +| i? #®i`Q i?B M H ç` päm; ç u M S?B M|B, ó\*ÁM K°i F?ª M,M; F?€+ M[ - H" i`QM; >Q M; M?•M +| ;B M i +O G

* Q L;¢M ç€T, óhmv i ç®B F?¬M; i? +| F?ª M,M;- i F?¬M; T?ªB H" M|B F?¬M; +| ; i? M"Q ç i`mv M iBM iS+ ç M " G,M; çQÊ+ \ h`W T?B H" T?B +€T i`mv M i?Q- M? >Q M; M?•M ?B M i¢B M;QÌB M;QÌB ç m iBM? i?¬M i dM? i€Q- ç + Q +ªM? ;B€+ +•m K" pšM +| i? ;B'm çQÊ+ iQ" M #° K¼B M;QÌB\ >m®M; +?B #B i çQÊ+ +?mv M +| H€+ ç€+ p" B M;QÌB- K" F +ª +| F M?bM i?'v çQÊ+ +?9M; i `ÌB çB- pšM F?¬M; +| M|B t^M; M|B # "v- H"K M?B m HQ¢M K¢+? bmv M;?o +O H½Q iYXô

u M S?B M;?o F„ ç| +kM; H" ?ÊT H)- +QÌB ;QÊM; , ó*?Q H" M;QÆB ç9M; çB5ô

* Q L;¢M ?QM; T?' M M|B, óL?bM iW çB K M"v- h? M? L?½ H€m HdM? +O i F?¬M K" +ÁM HQ H„M; +?Q i - H" HQ¢B HQ H„M; ç M [m M ,M [m M M;OXô

u M S?B M|B, ó>v p¼M; H" HQ¢B M"v5ô

* Q L;¢M M´B +€m, ó*€B ;b K´ ?v p¼M; H´ HQ¢B M´v H´ HQ¢B M¼\ hbM? ?bM? i?L
K°i +?9i +kM; F?¬M; #B i ¢QÊ+ M´M; ¢®B pÈB i i?•Mi?B i #B i # QX o B i?ÆK ¢
¢ K†+ i M|B- #´M i v i?QM K†+ i H¬B FûQ- M´M; ¬K i - i ¬K M´M; - +?d iB + H´ pš
L´M; ¢®B pÈB i ibM? b•m M?Q #B MXô

u M S?B M?¢i M?)Q M|B, óL;QÆB bm®i +ª i®B +?d M;?o M?[M; +€B ¢´v ´\ô

* B L;¢M M|B M?Q i? ¢QÆM; M?B M T?ªB p´v, óE?¬M; M;?o M?[M; +?mv M M´v
> 5 G-M M´v imv pšM +?Q ;†T ¢QÊ+ M´M; - M?QM; ¢½ #B i `ä i•K w +O M´M; X h
tQM; - i b) i?m K°i +¶ FB m ?Q HÈM K´m ?²M; - F?m +?B M; ;ä i`®M; iÈB GQÐM
T?K i`€+? M iQ´M i` M ¢QÌM; ¢BXô

u M S?B M|B, óL;QÆB ¢ M; ¢M ¢| ?ª\ô

* Q L;¢M #´i #bM? ¢€T, óh ¢½ M|B ` F?ÄB KB M; b Q H¢B F?¬M; ;B[HÌB\ô

u M S?B F? M? F?€+? +QÌB p M; , óh M iB m iY M?´M;QÆB i?"i H´ F?¬M; +| i?m®
M[´²BX h`QÊ+ iB M T?ªB ¢QÊ+ iB m +¬ MQÆM; M?´M;QÌB i ;"i ¢-m ¢²M; w +QÊ
¢QÊ+ M?û5 æWM; H½M; T?Q i?´M? [mª i pb M;QÆB p´Q bBM? ` iY KÈB +| ¢QÊ+X
L?B T F?| K´ tm®M; MQÊ+ ¢QÊ+ i?¬BX h? K M[- H-M b m M?´M;QÆB iÈB GQÐ
KÈB +| i? +?SM; iÄ ¢QÊ+ /kM; F?Q p´i?´M? w +O M;QÆBX h F?¬M; +| /Q i?ÌB ;F
+m²M; - K´ +kM; F?¬M; ?ÊT ¢ ¢B i?2Q M;QÆBX G½Q L?B T F?¬M; M|B H´ b) ¢€T

* Q L;¢M +?€M MªM M|B, óh bÈK ¢½ #B i M;QÆB b) +U imv i i K´X «B5 *QM #´
H½Q ;B´ M´v ;B i M;QÌB F?¬M; +?ÊT K„i- i H´ HQB K°i i?•M K°i KbM? ¢ M GQÐM;
i?•M i?Q+?- H½Q L?B T M m Km®M t i ` H´K i€K KªM?- #ªQ ¢ªK b) F?¬M; i?W
KªM?Xô

u M S?B +QÌB M|B, óE?¬M; T?ªB M|B HÌB i? HQÆM; M?Q i? X hbM? ?m®M; F?¬M
QÊ+ ¢QÊ+ ´M ¢´M? i`QÊ+ K†i i?O ?¢ +O ?„M- ¢½ +?´m +€ +QÊ+ i?b F?B i?m ¢Q
F?¬M; L?B T h?B M >Q´M b) #B M i?´M? F iB m M?•M ¢ iB MX >m®M; +?B M m?
iÆ +O M;QÆB- b) +MM; u M S?B i F i i?´M? i?•K +Wm F?| +ÎBX L?B T h?B M >Q
¢QÊ+ \ E?¬M; T?ªB bmv M;?o M[- Km®M i M|B # Q M?B m M[i?b M;QÆB KÈB +?

* Q L;¢M K†i K´v ?ÈM ?ÎM|B, óL|B i? K K°i i`,K H-M M[+kM; +?ŠM; b QX L;QÆB
+m° + ¢½ +| /B m T?€T; b ¢ +Sm h?B M h?B M +MM; hB m h?B i, +?Q \ô

u M S?B i`QM; HÁM; i?-K M;?o ?| ` M;QÆB pšM +ÁM M?È ¢ M h?B M h?B M- KB
¢ i HQ5 L;QÆB H¢B H´ ô

* Q L;¢M ;B´M /[M|B, óL;QÆB +QB * Q L;¢M i H´ M;QÌB M´Q +?S\ *?d +| M;QÆB
h?2Q i i?´v- pÈB +¬M; T?m ?B M ;BÌ +O M;QÆB- M´Q [mªM i?B M [m•M p¢M K½
;BÄB- #Q K´i ¢°i M?"T p´Q- F?ŠM; ¢´M? +| i? +Sm #¼M ?¼ ` F?ÄB K +?QÌM; +O
>„M H¢B ?QM; T?´M M|B iB T, óJ° .mM; h?Mv Hm¬M T?ªB ` +?B M i`QÌM;X >„M
F?¬M; T?ªB ¢½ +| +Æ ?°B `²B ? v b Q\ô

u M S?B H„+ ¢-m ¢€T, óJ° .mM; h?Mv b) F?¬M; ¢ +?O i€ h?B M h?B M `ÌB t ?„M
T?K + H¢B ¢QÊ+ "B M >Q M; i" T- ?„M +´M; ¢ + Q +ªM? ;B€+Xô

* Q L;¢M M|B, óh`QÊ+ iB M ?½v i`ª HÌB i K°i p´M ¢ - M;QÆB +| HÁM; iBM ¢€M? #¢

u M S?B M?È H¢B ibM? ?m®M; ;B Q i?O +MM; J° .mM; h?Mv ?¬K M´Q- #„i ¢-m
óh?QÆM; T?€T +O M;QÌB M´v- ¢½ ¢¢i ¢ M +ªM? ;BÈB tm´i i?-M M?"T ?| X æ€M;
T?€M ¢Q€M +O ?„M- F?B H•K i`´M +| i? SM; #B M HBM? ?Q¢iX æ®B i?OHQ¢B M
+?„+ \ G9+ ¢| i +| +ªK ;B€+ H´ ?„M bÉ ¢ª i?QÆM; M?-K h?B M h?B M- pb p´v i?QA
pšM +ªK i?´v `^M; M m ¢ÆM i?m-M Hm´M i` M +¬M; HU+ p´ ?Ä ?-m- i?b i pÈB ?„
L m ?„M iQ´M HU+ ` i v ?¢ i?O- i?"i F?| K´ ¢Q€M ¢QÊ+ ;½ b) +ÁM HÈB ?¢B ¢ M
iWM; M;´K M; -K +?´m #¢B /QÈB „+ "€ h?QÆM; +O ?„M- p i i?QÆM; +ÁM / B /ŠM
+O h¢ >mv M H9+ ¢| - t€+ i?U+ H´ i` M i X >B M i¢B- i imv +| ¢°i T?€ p´iBM? iB

.mM; h?Mv- M; QÌB çQÊ+ tQM; / M? >² i°+ ç M?'i+ Q i?O- pšM +?Q #B i çQÊ+ ?Q F?| +| i? #B i i`QÊ+ çQÊ+X L; QÆB +| +?O w [m, [m€B ; b p"v\ô

* Q L; çM ç€T, óE?¬M; T?ªB +?O w [m, [m€B K" H" +?O w i@i ç TX L; QÆB +?d çQ h ç†i+Y M; QÆB i?„M; - i'i +ª >Q M; M?•M ç m M; mv M HÁM; ç†i+QÊ+ i` M M; QÌ HÊB ?çB çQÊ+ ?ÆM h`9+ S?€T E?€M? +?, M; \ *QM #` M| - +S M; ?2 HÌB i / Si F?Q K" +¬M; F? B ?ç +?B M i?Q- QÊ+ ç`M? [mv i +?B M- ? B # M T?•M ç`M? +¬M; #`M p # M M`Q i?„M; +m°+X L m J° .mM; h?Mv F?¬M; /€K SM; +?B M i?b b) H" +QM + H`K b Q +ÁM K†i K" M?bM çÌB çQÊ+ M[+?S\ æ +?Q M; QÌB M; QÌB F?„T MÆB K¼ çB5ô

u M S?B M|B, ó*S i?2Q +€B FB m M; QÆB M|B- b Q €T /KM; i`QM; +?B M ç`m çQ +kM; QÊ+ ç`M? ?„M` çÆM çª ç°+ ç`m- [mv i K°i i`"M bBM? iY- B i?m i?b T?ªB / >Q M; h"TH M +?Q ç®B T?QÆM; - i` M çÌB H`K; b +| +€B +?mv M / /`M; iB M HÊB F?¬M; SM; +?B M- B /€K +| MY HÌB #`M` i€M p`Q p ?„MX >m®M; ?² ?„M ç½ iW i` M i v i X L m ?ç +?B M i?Q iÈB ?„M M?Q p"v- +?d ç`B HçB HÌB ç`K iB m +? +Q

* Q L; çM M|B, óh? T?QÆM; i?S+ /MM; F€ #BM? ç°i i"Ti?b b Q- ç2K? i iQ`M #° + >Q M; - i' +?S+ i?`M? K°i ç°B +Sm K„ M?•M- M?`K ç9M; H9+ J° .mM; h?Mv ççB +?E tm'i i?O- +Sm +?O i€ h?B M h?B M p Xô

u M S?B ; QÊM; +QÌB, óL m Hm" M p i`Q F - +?9M; i i?U+ bU F?¬M; i? ?ÆM çQÊ ç½ ? B H-M i" M K„i +?SM; FB M "B M >Q M; h"Ti?`i i?O- i?b +kM; çO #B i J° .m T?€T +?B M HQÊ+- ç m F?¬M; +€+? M`Q +| i? +¬M; FQ+? M`BX h?•M #BM? çQ` HQm + Q i?O +O i°+ J° .mM; hB M hB- +, M #ªM +kM; F?¬M; bÊ #` ç°i i"TX >m®M; p` hB m h?B +ÁM +| K°i M; QÌB ç`M #` ; ¼B H` S?QM; LQÆM; -ª M?B m F?ª M, M; H i°+X Í +?¶ J° .mM; h?Mv +kM; +?ŠM; +| çQÊ+ K`v M; QÌB M?Q p"v- +?d KbM?ª +kM / pQÊi [m `²BX >m®M; ?² +S /MM; +SM; +?¼B +SM; M?Q p"v- +?9M; i F?¬M; F i?QÆM; pQM; M; ?B K i`¼M; i?¬BXô

* Q L; çM M|B, ó*€B M`v F?¬M; çQÊ+- +€B FB +kM; F?¬M; `M- +m®B +MM; M M H

u M S?B M OB ; ½, ó*QM çQÌM; F?¬M; ? / çB- +?9M; i +?d +| i? iWM; #QÊ+ iV T?Q i`QÊ+- #QÊ+ çB i`QÊ+ K„i- H" i?m T?K+ "B M >Q M; h"TX GQm .K H` K°i M; Q ; ½ i?b ç m F?¬M; ?B m çQÊ+ ; ½ +| +?¶ M`Q ?ÆM M; QÌB- ; BÄB M?`i +?d H` K°i i?€ +QÌM; HçB F?¬M; bÊ +? iX L?QM; b m F?B +MM; ; ½ iªB [m M?B m H-M p`Q bB ; ½ ç½ /-M ?B M H°` X >B M içB i`QM; K¶B +€B M?` +i v ?ç +?•M- K¶B K°i HÌB M| ç-v K` HU+ +O K°i p` H½M? iK- Hm¬M K M; i?2Q T?QM; i?€B +O hç >mv M i?ÌB i? H½M? ççQ >Q M; M?•M iB M ç M i?„M; HÊBX h F?¬M; H`K çQÊ+- æ² S?KM; h i?`i` i?b B +kM; F?¬M; i? H`K çQÊ+- +?d +| GQm .K +| i? H`K çQÊ+ K" i?¬BX \* H` F?ÎB ç-m +?Q #BM? M; ?B T +O ; ½X æ M F?B F?¬B T?K+ HçB çQÊ+ "B M >Q M M M K| M; `M ç`M? +?Q ç` p` i?®M; bQ€B p¬ ç` +? +O ; ½- H9+ ç| i?b >Q`M >mv M hY p` h¬M •M i`i +ª ç m b) T?ªB #„i ç-m 2 bÊ ; ½Xô

"i ; B€+ +?Êi M; ?o ç M h?€+ "ç i E?m - ?„M bÈK T?€M çQ€M çQÊ+- M M ç®B pÈB C +?WM; p` bÊ ?½BX

L m +| K°i M; `v- ? B M; QÌB #¼M ?¼ ç®B K†i M? m i` M b i`QÌM; - +?`M; b) çSM; p H` bU pB + M`v poM? pB M F?¬M; # Q ; BÌ tªv` 5

* Q L; çM F?¬M; ?B m ?ÄB, óhçB b Q HçB ç°i M?B M ç +`T ç M H½Q GQm\ô

u M S?B ç€T, ó"B M >Q M; h"TF?¬M; +| M, M; HU+ ç²M; i?ÌB SM; T?| çQÊ+ bU ; B€ „+X ob p"v bU i²M pQM; +O "B M >Q M; h" T- i`i +ª T?ªB i`¬M; +?l p`Q #B m ?E T?QÆM; - Î pB + i?`M? ? v #çB i`QM; +m°+ ç`m i` M? M°B #° „+ S?O "BM?X \*?d p`M; `M ç`M? M?Q M9B h?€B aÆM- +?9M; i KÊB +| çQÊ+ iQ +€+? +MM; HB M i?O J° .mM; h?MvX o` +kM; +?d +| Í i`QM; iB M? i? M?Q p"v- +?9M; i KÊB +| +Æ ?°B i ç°M; ô +O KbM?- ç½ ?B m `ä +?Q \ L m M?Q GQm .K +| bÆ bm'i ; b- +Æ ?°B i?`M? KÌ K` i F?| K` /U çQ€M çQÊ+Xô

* Q L;¢M M|B, ó>mvM? ç +O M;QÆB bQ pÈB GQm .K i?b i? M"Q\ô

u M S?B ç€T, óv M;QÆB Km®M €K +?d h?€+ "¢i E?m \ «B5 h [m€ [m2M i?m°+ ?„L
?„MX L;QÆB +| ? v F?¬M; +| +€B +ªK ;B€+ iQÆM; iU i? M"v- F?B M;QÆB #B i [n
+?9i F?| F?,M F?¬M; #B i M M #„i ç-m iW ç•mXô

* Q L;¢M + m K"v, óaÊ ?„M\ô

u M S?B F?¬M; ç" M? HÁM; M?È iÈB i?O çQ¢M h?€+ "¢i E?m ç®B T?| GQm .K- i?
i?¬M; i?QÌM;- ?„M +| i? iQM? H" K°i M;QÌB ?B m pB +- +kM; +| i-K M?bM p" F?
M; v F?B p'M ç +| HB M [m M ç M pBM? M?K+ +O h?€+ "¢i i°+- ?„M iS+ i?b K°i i'
M?šM €+ ç°+ imv i i bM?- F?¬M; ;B®M; pÈB ?„M i?QÌM; M;"vX hW M?Ä ?„M ç½ t€
F?¬M; +?d Km®M F?¬B T?K+ æ¢B [m®+- K" +ÁM Km®M H"K +?Q h?€+ "¢i i°+ ç°+
M;„M i`Î ?„M H"K p"v- ?„M b) HB m K¢M; pÈB F ç| - F +ªi +kM; F?¬M; T?ªB H" M

* Q L;¢M ?ÄB, ó>„M i?b +| çB K ;b K¢M? \ô

u M S?B ç€T, ó>„M M?bM bU p"i +?m~M t€+ i? 'm ç€Q p¬ +MM;- ;BÄB /MM; F} #BM
ç¢B F?€BX L?QM; çB K K" i ç€M? ;B€+ Q M? 'i Î ?„M H" iQM? M?šM M¢BX " Q M
M;?o i`„K T?QÆM; M;"M F ç /B i i`W K½ it+ çQ" M +O ?„M- M?¼+ +¬M; K" pšM
#ÎB pb ?„M #B i i`€M? F?| H"K / - #B i M?šM M¢B- #B i M„K i?ÎB +Æ i`QM; i vX h
+| çQÌM; bBM? i²M ?ÆM #'i F M;QÌB M"QXô

* Q L;¢M FBM? M;¢+ M|B, óL;QÆB ç€M? ;B€ ?„M `i + QXô

•M? K„i u M S?B ?QÈM; p T?Q i`QÈ+- >Q" B h?Ov +?d +ÁM +€+? i-K M,K /†K- #¼
H¢B çQÊ+ +„M +S S?QÈM; >Q" M; ?²X >"M? ç°M; [m•M bU T?ªM +¬M; "B M >Q M
/B M i`B M F? BX *?¬M; b) i¢K i?ÎB [m M çB hB M K¬M- iQ" M i•K iQ" M w K" i?ªK b
i? M?Q K°M; M?Q KÆ M"v- b) i`ªB [m #B ?Q M F?´ H¢+ Î i`QM; ç|X *?¬M; b) F?
H¢B- +?Q ç M F?B +Sm çQÊ+ +?O i€ h?B M h?B MX L;?o ç M ç•v iS+ i?b ç½ iÈB M

k3jX *?B M GQÊ+ "° h?U

:B M; o„M h? M? i?2Q ;½ p"Q i`QM; i`QÈM;- ?ÄB, óh®B [m ?mvM? F?¬M; M;O " \ô

GQm .K +?d ?v p¼M; H"K #ªM i?•M K i KÄB ç F?¬M; T?ªB bmv M;?o ç M #'i +S p
M;O K°i ;B' + #'i idM? M?•M bU- ?Q" M iQ" M [m M çB pB + oQÆM; *mM; M;° ?¢B-
oQÆM; æ¢K *?•M K" +?`m çUM; çO K¼B /ªM pti ç m F?´ ç•K +S ;B"v pÁ Î i`QM; iE

a m F?B ? B M;QÌB ç½ M;²B tm®M;- GQm .K ?ÄB, óhbK ;†T i " \ h®B [m M;O i? M

:B M; o„M h? M? pmB p ç€T, óJ'v i®B M v M;O çQÊ+ `i i®iX «B5 hW b m F?B +?
M?„K K„i H¢B ç m M?bM i? 'v i bM? +ªM? ¬K ?"M K" +? i +O ¬M;- ç M #•v ;BÌ i?b ç

GQm .K iU çti #ªM i?•M p"Q i bM? +ªM? +O M" M;- [m M i•K M|B, óæ¢B iB m i?Q ç
[m€ `²B5ô

:B M; o„M h? M? i?Î /"B, ó:¼B M;QÌB i H" o„M h? M? +| çQÊ+ ? v F?¬M; \ô

GQm .K i`QM; HÁM; `9M; ç°M;- K„ M [M"v +¬M; M;"v +¬M; +| ?ªQ +ªK ç®B pÈB ;½
? v H" +?mv M t'm ç•v\ *?d ?"M #ªM i?•M ;½ ç½ +| +?9i F?¬ +SM;- F?¬M; +ÁM +ªK
M[- H¢B i? K T?¬M bÊ ?½BX *€B M"v HB m +| T?ªB iK +M; [;¼B H" ç½ iWM; pQÊi
b¬M; X :½ ?ÄB, óo„M h? M? +| pB + ;b K" ç M i bK i p"v \ô

:B M; o„M h? M? M?bM i?šM; K„i ;½- /€M; p v m FB m iU M?Q M|B, óS?ªB +| pB

E +ªÎ i bM? i`¢M; ?B M; BÌ +O GQm .K- +kM; F?¬M; i? F?¬M; i?W M?"M M" M; H"
M;QÌB i i•K i?¬M çB M çªQ- M? M b„+ F?¬M; ? i?m FûK oQÆM; æ¢K *?•M- K" H
K¢M? K) K M;QÌB ?Q" M iQ" M F?€+ #B iX L" M; F?¬M; ;B®M; pÈB p i? M? i9- €M?
oQÆM; æ¢K *?•M- K¶B HÌB M|B MK +QÌB çÆM i?m-M ç m K M; i?2Q p i?Mv K`K'
K„i +O M" M; K¢M? /¢M i?šM; i?„M- #B m H° iQ+? +€+? #QÈM; #dM? M´B HQ¢M

+m²M; /½ H¢B i?•K b•m F?¬M; ;b bQ b€M? M´BX L m M¨M; K°i HÁM; Km®M /K ?Q
K°i M K M?•M M¨Q +| i? F?€M; +U H¢B ¢QÊ+X h¢B +?¶ ¢¬M; M; QìB- M¨M; +| i? H
ibM? +ªK M?Q M?[M; M; QìB i?QìM; F?€+X h`€B H¢B /QÊB ibM? ?m®M; iQÆM; ¢®
M¨M; b) #B m H°` #° K†i +?•M +?QM?- F?B M ;½ +ªK i?´v iQ p`¨mM; ¢°M; HÁM;
+€M? +Y i`€B iBK p®M ¢½ F?ûT FQM +O M¨M; - +?`m +?Q ;½ iB M p¨QX

GQm .K M?È H¢B i?ìB F?„+ H9+ ;½ M|B * Q L; ¢M +Sm K„ M?•M F?¬M; i?¨M?- M?È
M¨M; i?QªB K€B +QìB F?9+ F?Q+? M?Q +¨M? ?Q iQÆB¨mM; `BM? i`QM; ;B|X

h?ìB ¢B K ¢| H¨ b m F?B ;½ ;†T K†i L; Kv o`M? *?B- imv M i?¬M FBM? p®M Hm¬M
+,M; i?ŠM; M?Q +| i? ¢Si` p¨Q #´i +S H9+ M¨Q- H¬M ¢¬m iB M ¢QÊ+ i?ª HÁM; X

:B M; o,M h? M? ¢°i M?B M M; QÊM; M; ¨T +9B ¢¬m- ?ìM /¶B, ó>mvM? b Q H¢B i`V
i? \ô

GQm .K FQ+? ¢°M; i`QM; HÁM; - i?¬K M; ?o M m K¨ #´i +?´T i´i +ª- i?ŠM; i v`k b¢+?
M¨M; ¢†i H M i´K ¢ K /¨v K K K¢B FB K¨•M €B- [m M ? i i´i +ª K¼B bU # M M; Q¨B i
i? +| T?ªB H¨ K°i T?QÆM; ;BªB /QÊ+ +| i? +?[H¨M? +?Q i•K ?²M K M; ¢¬v i?QÆ

L¨M; b) +U imv i +?,M; \

hmv M?B M bmv M; ?o M¨v +?d +| i? ;B´m FQM î i`QM; iBK K¨ i?¬BX

:½ +| +?9i M; QÊM; M; ?`m- pKM; p M|B, óo,M h? M? ?¬K M v tBM? ¢ T H¢i?QìM;

:B M; o,M h? M? M; QÊ+ H M ¢|M M?bM €M? K„i +O ;½- ¢¬B K„i ¢ T b€M; `Ð HQM
i`QM; K„i iU M?Q pB M #ªQ i?¢+? i`•M [mw |M; €M? T?€i` €M? b€M; K¨m ¢2M i
+QìB i`QM; p„i- M; ¼i M; ¨Q- H¢B pW ¨M QÊ+ +| +?9i i`€+? K|+, óh?´i ?B K F?B ¢

GQm .K #B i M m H¢B iB TiK+ i? M¨v- F?ŠM; ¢`M? b) +| +?mv M tªv` X L m ¢®B
L?¨K h? M? h?`- ;½ b) F?¬M; /Q /U iB i` ? i €T HU+ i`QM; HÁM; ;½ i` M i?•M i?
ª- M?QM; pÈB M¨M; i?b i?U+ bU F?¬M; /€K i?U+ ?¨M? #´i F€ ?¨M? ¢°M; M¨Q, óo,M
M?B m F?´ªBXô

:B M; o,M h? M? #` +•m /šM i•K bU- i?¬M b„+ªK ¢¢K- H†M; H) M|B, ó*?Q K½B iÈE
Km°B pšM M?Q K°i iB m M[M?B F?¬M; ?B m pB + ¢ìB- +ÁM ¢|M; p B ¨B M >Q M
;? Q E, h?B M h?B MX æ®B pÈB M¨M; ´v- Km°B +kM; +| +?9i ¢® F`X hW F?B ?B n
+?2 +?î +?Q Km°B ¢O ¢B m- iQ¨M i•K iQ¨M w #²B /QÐM; +?Q Km°BX o,M h? M? +|
¢ÁB KQ ¢QÊ+ KQ X L?QM; p¨Q i?ìB F?„+ h?B M i?9+ i`9M; i M J° .mM; h?Mv K¨
iU M?Q +?Q¨M; idM? /¨v iW i`QM; +ÆM K°M; K`X h´i +ª ¢ m i`î M M H½M? F?®+
i?´i F?€+ #B iX hB T ¢| +? H¢B i`9M; T?K+ FQ+? K¨ i?B i i?•MX Jm°B i?U+ +?Q
+| i? #` M; QìB ¢ª #¢BX ¨„i ¢¬m iW i?ìB ¢B K ¢| - Km°B M?Q M; QìB `ÆB p¨Q K +m
i`QM; HÁM; K†+ /M M; ¨T i`¨M i?M ?¨M p¨ #B T?šM- bQM; ¢ M +m®B +MM; H¢B +ªK
+| HU+X ¨^M; p¨Q iQM? +€+? +O Km°B- p®M H¨ i?¨ +? i +kM; F?¬M; M; mv M +¬m
M?QM; `®i +K+ pšM T?ªB iÈB +¬m >mv M aQ€B- p¨ +kM; M?ì p¨v KÈB ;†T ¢QÊ+ ?n

GQm .K T?€i bBM? HÁM; i?QÆM; +ªK- ?ÄB, óG9+ KÈB ¢¬m M¨M; ¢®B pÈB i b Q
p¨v\ô

:B M; o,M h? M? H°` i?¬M i?€B +O K°i M[M?B i?¬M; i?QìM; - M; mwi ;½ K°i +€B
i?¬M ibM? KB M +QÐM; - +ª MK +QìB +SM; M?„+ i` M K†i +kM; T?ªB M†M KÈB`X
¢QÊ+ >mv M aQ€B QM; w ?mvM? î T?QÆM; /B M M¨Q- pb Qm ¢B K M¨Q K¨ imv M +
i`€+? o,M h? M? M[\ô

GQm .K +?Êi i?´v HÁM; [m†M ¢ m- M?È H¢B i?ìB ¢B K ´v +?mv M Km®M +MM; oQA
H°- i•K ibM? M?B m K•m i?mšMX o°B p¨M; HªM; b M; +?mv M F?€+, óL¨M; M|B #ª
K°i +-; €B M?Ä F?¬M; ?B m +?mv M- M?QM; i i?b bÊ`^M; F?¬M; +| B M; ?o M?Q
M[X L; QìB M; QìB ¢ m i?´v ¢QÊ+ M¨M; ¢|M; p B ¨B M >Q M; +¬M; iY b®M; ¢°M; M
+ M ¢ªK i`MK i`ìBXô

:B M; o,M h? M? ç€T, óJm°B M|B F?¬M; #B i +?mv M- w H¨ F?¬M; #B i #ªM i?•M +

+?ûK ;B i +?9M; i ;B i +?9M; i ç M +?| ;" +kM; F?¬M; i? - HçB T?QM; iÄ çQÌM; i
i`QM; i`QÌM; ?ÊT +?9M; i +MM; [m•M +O .B m >QM; pšM ;B^M; +Q #'i T?•Mi?„M
+ÁM +| i? +MM; .B m >QM; i`QÊ+ b m ;B€T +¬M; [m•M i X *?d +| M?Q p"v- KÈB +
i X Zm•M +O J° .mM; G•M i?b +| i? iMv H9+ K" v K i`Ê- +?d +¬M HUm HçB # M; "
çQÊ+ "B M >Q M; i" T- H9+ ç| +?9M; i #®M K†i ç m +| ç`+? - F?ŠM; ç`M? H" p" M
/B iX h¬M; *?QM? GQÆM; b) +| i? T?QM; iÄ ?ç /m .oM? h?Ov- +„i çSi çQÌM; `9
i +| i? i?Q€i +?çvXô

:B M; o,M h? M? M|B, ó>mvM? F?¬M; T?ªB ç½ iWM; M|B [m ç`+? M?•M iÈB i" T
i`QM; F?QªM; ? B- # M; "M M; QÌB +?S\ô

GQm .K ç€T, óæ•v H" bmv M; ?o # M ç-m- ?B M içB TªB t2K tûi HçBX J'm +?®i î
Km®M iB m /B i +?9M; i i" M ;®+ ` - #ÎB +?9M; i ç½ F?¬M; +? #Ì M K .oM? h?O
Qi M? 'i +kM; +| i? HÈB /KM; ç°B i?mv M +O "M; æçB ç M? M? +?| M; `9i +?çvX
+?mv M M"v i' i TªB +| #B M T?€T SM; T?|Xô

:B M; o,M h? M? HQm HQĐB M|B, óL m M?Q #BM? HU+ +O ç`+? M?•M i`M i?O i
M; QÌB- iQ€M [m•M +¬M; +?B K *?mM; G•m +O +?9M; i bÆ bm' i K° i i Q i?¬B +kM
iQ" M [m•M #` ç # TX E +ª #¼M ?¼ i? "M? +¬M; +?B K HoM? *?mM; G•m- K" +?9M
.B m >QM; +¬K +?•M # M M; Q" B i" T- i?b #¼M ?¼ bÊ `^M; F?¬M; #B i +| i? i`K p[M
J° .mM; G•M +?d HQm HçB p" B M; "M M; QÌB ç p•v F?®M iQ€M [m•M +?B K HoM? *
+ÁM #ªM i?•M v HçB /šM [m•M ` F?ÄB i" T i`Ê; B9T .B m >QM; - H9+ ç| +?9M; i b)
#çB K" F?¬M; +| i? „M; Xô

GQm .K i`QM; HÁM; ç½ +| /U iQM? iW i`QÊ+ KdK +QÌB ç€T, ó"BM? HU+ .B m >QM
iQ" M #° b® ?mvM? ç +| i? ` +?B M i`QÌM; +O +?9M; i - +kM; +| iÈB pçM ? B M
M? m t - F?¬M; TªB H" F?¬M; +| F?ª M, M; ç ç€M? i" M ç€M? €+ HB i M"vX L m
ç`M? b) F?¬M; +?¼M +?QM? /B M ç®B F?€M; - K" b) H'v i?O H" K +¬M; - çÊB [m•M
çQÌM; `mi HmB +O +?9M; i - KÈB €T /KM; +?B M i?m" i # Q p•v p" iB m /B iX *?
i?B m i?QÆM; pQM; +O #ªM i?•M tm®M; - HçB çç i çQÊ+ KK+ iB m +?B M HQÊ+ M

:B M; o,M h? M? M|B, óJm°B bÊ M? 'i H" ç`+? M?•M çQ€M ` çQÊ+ +?9M; i b) /M
>Q M; i" T- `²B iW ç| ç`M? ` F ?Qç+? SM; T?|Xô

GQm .K ç€T, óæ•v H" çB m F?¬M; i? i`€M? F?ÄB- +?mv M K" ç`+? M?•M bÊ M? 'i
+| i? /UM; +?ÁB H" T Hkv içB F?m pU+ T?K + "M "B M >Q M; i" T- i?B i H" T +S çB
iB T ç| H" ççB [m•M iB M +¬M; H" ;Bª- i" T FQ+? H" i? "iX ob p"v M? 'i ç`M? b) ç`M?
#B M- #'i F +?9M; i €T /KM; +?B M HQÊ+ /çM; M"Q- #ÎB #BM? HU+ +O [m•M ç`
.ç P hY +| HU+ T?ÁM; M; U +QÌM; ççB H" K ? "m i?mšM- M?bM i` M # K†i i?b +| i?
i? F?¬M; i? i? 'i #çBXô

:B M; o,M h? M? H¬M; K"v M?, M iQi ?ÄB, ó*?9M; i H" K i? M"Q KÈB +| i? i? „M; ç

GQm .K mM; /mM; ç€T, ó>mv M aQ€B +| i? pÈB #BM? HU+ i€K pçM M; QÌB- K" T?€
S?M EB M- i?b +| i? #B i çQÊ+ i? "M? #çB i`QM; +?B M i` M? imv i ç®B F?¬M; T
ç`M?- K" TªB Hm" M ç M +?B M HQÊ+ - i?B M i?ÌB- ç` HÈB- M?•M ?Á X h`QÊ+ i
+O h¬M; *?QM? GQÆM; - KK+ iB m [m•M bU ? "M; ç-m +O ? „M H" +?B K HoM? S?
M?QÌM; +?Q ? „M / / "M; çç i çQÊ+ KK+ çQ+? - F?B ? „M ç M çQÊ+ +?¶ M"v- +?d +| i
>Q M; M?•M F?¬M; K° i M; QÌB t¬M; ` +?B M i`QÌM; K" H M i?mv M `9i F?ÄB +, M +
F m i`BX L" M; M|B t2K F?B iB M? ?m®M; M"v tm' i ?B M- h¬M; *?QM? GQÆM; HB

:B M; o,M h? M? ; "i ç-m pmB p M|B, óæ•v H" çB m ?mvM? ç½ ç + "T i`QÊ+ ç•v-
h¬M; *?QM? GQÆM; #B i ç½ i`9M; F - +?d HQ iQ" M i®+ [m v i`Î HçB "B M >Q M; -
+¬M; [m•M i Xô

GQm .K iB T, óhW ç•v ç M "B M >Q M; i" T- i®B i?B m +kM; K' i i?ÌB ;B M ? B M; "v
? B M; "v M"v- +kM; çO [mv i ç`M? p" M K M? +O "B M >Q M; i" TXô

:B M; o,M h? M? ?Q M; K M; ?ÄB HçB, ó*| p M?Q p' M ç Km°B ç tm' i pšM +?Q +

GQm .K ç€T, óVK5 L;Q" B p¢M`QÐB E?QÆM; [m•M` +ÁM +| K°i p¢M [m•M i?m°+
;B[i"TX Gm" M M?•M ?Á - ç®B T?QÆM; F?®M F?´ +?–m +?U+ i¢B "B M >Q M; i" T
/"B- HQÆM; i?U+ /U i` [ i?B m i?®M- H¢B +°M; i? K +?mv M h`9+ S?€T E?€M? #`
`®B HQ¢M i`QM; ?"M; M; k; B€Q ç² .B G†+ ;B€Q- bo F?o F?| i`€M? F?ÄB bKi; BªK
i b m F?B iK M; ?o ç½ ç€M? T?€ çQÊ+ HB M [m•M EBM? >²- H¢B KQM; Km®M çQ¢
i - M M B B +kM; #B i ç¢Q Hw +?d i?„M; [mv i F?¬M; #¢B- pb p"v K" +?B M w #WM
bBM? iY- iW ç| K" bQ b€M?- i?b i?´v ? B T?2 i?"i H" F?€+ #B i K°i i`ìB K°i pU+X
+?9M; i +?B K çQÊ+ Qm i? imv i ç®BXô

:B M; o, M h? M? ;"i ç–m ç²M; ibM?, óZmª ç9M; H" M?Q p"v- K'i çB "B M >Q M; i" T
i'i +ªXô

GQm .K iB T, óL|B ç M ç` HÊB- "B M >Q M; i" T H" ç` T?QÆM; +O +?9M; i - ç®
"B M >Q M; i" T- K¼B M; QìB ç m M„K`ä M?Q HÁM; #`M i v- ç` HÊB K°i F?QªM M"v
i?m°+ p T?2 +?9M; i Xô

:B M; o, M h? M? ?ÄB, óh?B M i?ìB i?b i? M"Q\ô

GQm .K i?QM; /QM; i?Q i?ª i?î` K°i ?ÆB- M|B, ó>²M; H½Q #ªM +?QM? pb çB m
u +?QM? H" + Q i?O t2K i?B M i?ìB- /U HB m çQÊ+ "B M >Q M; b) +| bQÆM; KM
pÈB ? B # M ç`+? i K" M|B- i?b # M M"Q +| i? +?m~M #`bmM; i9+ F?B bQÆM; KI
+?B K çQÊ+ i?S #BM? F?Q HÊB ?¢B M"vX *?9M; i b) T?ªB ç€M? i M ç¢B [m•M tm
>QM; -H9+ ç| i?b #`i F€ F ?Q¢+? SM; #B M M"Q +O ç`+? [m•M- i'i +ª ç m +?ŠM; ;

:B M; o, M h? M? p¬ +MM; KWM; `Ð M|B, óo, M h? M? `®i +K+ +kM; +ªK i?´v M i•K
+O +?9M; i ç½ +| F ?Q¢+? ?Q" M +?dM? +?m iQ" M ? i +ª`²BXô

GQm .K ç€T, ó>B M i¢B +?d +ÁM H¢B K°i +YªB F?| F?, M +m®B +MM; - M m M?Q .
HmB p i?O .¢P hY- K" +?9M; i H¢B F?¬M; +| +€+? M"Q i`QM; F?QªM; i?ìB ;B M
K°i F?B iQ€M [m•M +¬M; +?B K *?mM; G•m +O T?2 i +mM; ;½v i M +¢M- i?b +?9
HÈMXô

:B M; o, M h? M? M|B, ó*?9M; i b„T ç†i #BM? bo ~M i?•M îF?m pU+ # M M; Q" B .¢
i?b i? M"Q\ L; v F?B .B m >QM; Km®M`9i [m•M [m v H¢B .¢P hY- +?9M; i K°i K
G•M iB T SM; - K°i K†i F?€+ H¢B +„i çSi çQìM; `9i HmB +O .B m >QM; - F?B M ç`
?¼T çQÊ+Xô

GQm .K p¶ çMB i€M i?QîM; , óæ•v H" b€+? HQÊ+ /mv M?´i- +?d +| çB m ç`+? [m•M
i`mM; i•K T?ÁM; M; U- M?QM; F?m pU+ T?Q M; Q" B "B M >Q M; i" T pšM M^K i`QM
Km®M #Q K" i iB M p"Q- çB m M"v H" M|B / ?ÆM H"K- pšM +¬M T?ªB i?ªQ Hm" M +?
+?Q o, M h? M? çªK M?B K- o, M h? M? M; ?o b Q\ô

:B M; o, M h? M? pmB p ç€T, óGoM? K M?5ô

GQm .K M|B, óæ i¢ o, M h? M?Xô

:B M; o, M h? M? M; ¢+ M?B M ;†M; ?ÄB, óa Q H¢B +ªK ÆM Km°B\ô

GQm .K ç€T, óaU i?"i i?b i p®M ç½`i K i +?d Km®M M; O K°i; B' + - ;Bì H¢B ?Q" M
M"Q- ç–m | + i`€B H¢B i`î M M`ä` i F?¬M; ;b b€M? M´BX *m°+ ç®B i?Q¢B pÈB o
K¢+? bmv M; ?o i€M HQ¢M i`QM; M? [M; M; "v M"v +O i - +m®B +MM; ç½ i?¬M; bm
+?B M- M" M; M|B t2K M M ? v F?¬M; M M +ªK i¢ M" M; ç•v\ô

L; [çB m :B M; o, M h? M? i`"M ç–v pmB KWM; , ó>B M i¢B ?mvM? ç½ +| i? v M i•
;B' + i?"i b v- o, M h? M? tBM T?ûT çQÊ+ `ìB çB tY Hw +¬M; pB +5ô

L|B tQM; `ìB F?ÄB i`QÈM; çB K' iX

GQm .K i?ª KbM? M^K tm®M; ;BQìM; - M?„K K„i H¢B- KÆ K" M; K°i H9+ - i?b +?bK ?

k39X aBM? hY *?B :B M

*QM i?mv M #m²K M?Ä +?Î H½Q iB M i?ŠM; p"Q ?ªB +ªM; +O çªQ «M; *?•m- i`Q +?B M i?mv M HÈM M?Ä- iBM? F€ M?Q #B M- +m²M +m°M # v i`QM; ;B|- +MM; pÈ H M K°i F?mM; +ªM? F€ i?9- +ªM? iQÈM; i?"i ?MM; i`€M;X

hB M; ?Á `2Q F m ;¼B M? m ç-v p m B bQÈM; +?Êi M´ ` p M; /"v i?'m i`B t M?- K ç M; +mM; FQM? +?U+ i¢B p2M #İ ç m M?'i HQ¢i T?O T?K+ [m€ t m®M; ç'i K" H¢v-

h¬M •M H¢B ?Q" M iQ" M F?¬M; +| +?9i i•K i b M? M"Q K" ?Á KbM? p"Q i`QM; #-m F i?S+ +O H½Q ç®B pÈB L; k æ~m J ;B€Q- #„i M; m²M iW M; QÌB +?9 `m°i h¬M h?€B- ` K†i F?~M +¬m ç¢Q; B ç M?'i M?•M H9+ ç| H" L?"M o•M i?m M?"M H½Q H"K ç p¬i?QÈM; +O ç¢Q; B X

æB K ?'T /šM H½Q M?'i Î L; k æ~m J ;B€Q +?QM? H" ? B Hw iQÎM; ó>Q" M; h?B M h?B M ôX Gw iQÎM; i`QÈ+ €K +?d ç¢Q i` [m®+ ;B[+?Q [m®+ ;B ?Á #bM? ?QM; i T?ûT i m ç¢Q T?€ #Ä K¼B K Km°B K" t m'i i? X

óh?B M i? K M?•M bBM?- ç` i? K M?•M /QĐM; - M?•M i? K M?•M i?Bô X ""+ H"K p M?•M tY i? - T?ªB T?•M +?B +¬M; #^M; i'i +ª i" B T?9- H'v óh?€B "bM?ô ç i` [m® óh?QÆM; i?B M /o iY- ?Q" M; i?B M çQÆM; H" Tô - h?B M aQ ç¢Q HB M SM; i?2Q

h`QÈ+ i?ÌB M?" h'M- ç¢Q L; k æ~m J +?O v m HQm i`mv M i`QM; /•M; B M- +?Q iÈ ç¢Q; B€Q H" \*€i >²M; t m'i i? - ç2K L; k æ~m J æ¢Q ?ÊT M?'i +MM; L?Q; B€Q- ç t óhB M i` i? M?B ?"m ç, M; iB M ô - iW H9+ ç| L; k æ~m J ;B€Q #„i ç-m çQÈ+ i`m ;B p¼M; i°+X h`QM; i? i°+EB M E? M; - +| F?¬M; Qi M; QÌB i?Ì T?KM; L; k æ~m J iQM ç² h?B M aQ æ¢Q +O h¬M •M- M; QÈ+ H¢B +ÁM +QB h¬M •M M?Q /` çQ M i" i

*?QM? #ÎB Hw iQÎM; i` [m®+ ó>Q" M; i?B M i?€B #bM?ô- K" h¬M •M i?"M? H" T h? /•M i`, K ?¼ ç½ +?`m M?B m #S+ ?B T #| + H°i i¢B +€+ [m" M æ¬M; i?'- pW i?m ?9 #ªM ç` #` S+ ?B T- H'M €T #ÎB +€+ i? i°+ iW # M M; Q" B /ÌB ç M X L?| K i? i°- K°i K†i ç¼+ b€+? i?€M? ?B M E?'M; J¢M?- H" K [m M iQ- M„K [mv M i? - K°i K†i F Hmv M ç M- óh`QÈ+ T?K+ /MM; i?ªQ K°+ ç #´ +S m F?B K F?mv i- b m T?K+ /MM; L?Q p"v pW +| ?v p¼M; i?"M? iB M- pW F?¬M; +¬M #m¬M; #Ä #´M; H°+- +?S+ [m HU+ i`Ê ;B9T h¬M •MX

J½B +?Q iÈB ;BÌ- ç•v H" w iQÎM; K" h¬M •M Hm¬M Hm¬M p[M; iBM F?¬M; +?9i ?Q i?"M? iB M ô H" Hw iQÎM; p" +?Q ?QÈM; ;•v t9+ ç°M; HÁM; M; QÌB #B i # QX L?Q H" K t m'i ?B M iB M K¬M- [mª i?U+ ç½ H" K H v ç°M; HÁM; iBM iW i`QÈ+ iÈB ;BÌ + M?Q ?B M ?B M- i® +€Q H½Q i'i +ª M?[M; bU pB + T?€i bBM? i`QM; M?•M i? - +ª bBM? iY- bQ pÈB pB + +| i? T?€ F?¬M; K" # v çB- i?b +kM; +?d H" +?mv M M?Ä M i?¬BX h'i +ª +€B ;¼B H" bBM? iY i?"M? #¢B- +kM; +?ŠM; i? +?B K çQÈ+ p` i`Q i`

h¬M bMM; h?B M aQ æ¢Q- ? v #Ä K†+ h?B M aQ æ¢Q- +kM; F?¬M; +ÁM T?•M #B

F?¬M; T?ªB ç½ M|B Km®M K ?Q†++? ii - H¢B +ÁM Km®M +| i? F?B M i b m M"v
 "\ L?[M; HìB M"v HB m +| T?ªB H" M|B `²B i?¬B F?¬M; \

aî o¬ >¢ v m Èi i?î /"B K°i ?ÆB- M|B, óh?€+ "¢i E?m "5 L; QÆB i?U+ H" K°i F i`ì
 M; ?B i- p¬ ibM? ? v b Q\ô

h?€+ "¢i E?m M?' + i'K ç` ç² / / H M- +~M i?"M +m°M H¢B- b m ç| + 'i p"Q i`QM; M
 €M? H M i?¬M [m M; b„+ M?¼M- [m M b€i aî o¬ >¢ iW i` M tm®M; /QÈBX

JK+ [m M; +O ;½ i`U+ iB T K" i€Q #¢Q- M[ M?B i?¬M; i?QìM; F?ŠM; ç`M? F?¬M;
 o¬ >¢ H¢B F?¬M; +| MY çB K #B m ?B M i? M i?MM; X

h?€+ "¢i E?m M|B, ó*| p'M ç ;b\ h`€+? i H¢M? M?¢i pÈB M; QÆB ?ª\ô

aî o¬ >¢ F?´ M½Q M|B, ó> B M; "v M v i?2Q M; QÆB K2M æ¢B >" K" #¬M # iS tS-
 M; QÆB iW ç^M; t - K¶B i®B ç m T?ªB +?ì çÈB KÁM KÄB i`QM; i`QÈM; F?¬M; - M; Q
 ?Q`B ;b iÈB i +?S\ô

h?€+ "¢i E?m T?€ H M +QìB F? M? F?€+?, ó>B M i¢B H" i?ìB F€ ç†+ #B i F?€+ i
 i²M pQM; +O h?€+ "¢i i°+ i - M m M?Q i ? K K M[b„+ - i?Y ?ÄB #° ?¢ +O i b) M

aî o¬ >¢ ç°i M?B M +9B ç¬m- M? M?"M; M|B, óh Km®M `ìB çB K°i [m½M; i?ìB ;B

h?€+ "¢i E?m H¢M? HMM; M|B, óhMv M; QÆB5 *?d +| çB m çB `²B i?b F?¬M; +¬M

aî o¬ >¢ /\m /\M; M|B, óob b Q H¢B M|B M?[M; HìB M?Q p"v\ô

h?€+ "¢i E?m +QìB ç€T, óh F?¬M; Km®M pb K°i M[M?•M M"Q K" H"K HÁM; i T?B
 T?ªB i`BM? T?K HB i M[;b +ªX h?2Q i i?b i F?¬M; +?Q T?ûT ç M K M?•M F?€+
 MY M; |M i vX L; QÆB çB iÈB +?¶ F?€+ - i?b i`ìB KÈB #B i çQÊ+ M; QÆB +| T?|M;
 F?€+ ? v F?¬M; X h ç½ +ÁM M; ?B i?¬M M; ?B [m, - +?B #^M; /Si F?Q€i #m¬M; #Ä M

h?•M ?bM? FB m /B K +O aî o¬ >¢ F?) `mM; H M- M; ~M; ç¬m +?^K +?^K M?bM ;½-
 p i?QìM; M; "v- +†T K„i iQ ç T H¢i?QìM; €M? H M M?[M; iB M?bM /B K H - F?) i
 #Ä i - +| T?ªB #B m i?` Km®M ;B i i\ô

h?€+ "¢i E?m M?9M p B M|B, óE?¬M; +¬M ç M; ?B- M; QÆB +| i? iU /Q K" `ìB çB
 #ªM i?•M i" M ç°+ bQ pÈB #i F€ F M"Q- bQM; +kM; F?¬M; ç M M¶B pb M; QÆB +?¼

aî o¬ >¢ M|B, óL m M?Q i `ìB çB K°i [m½M; i?ìB ;B M H" pb M; QÆB K" ?"M? bU
 M?[M; HìB pW M|B ? v F?¬M; \ô

h?€+ "¢i E?m M; ¢+ M?B M ?ÄB H¢B, óobi ?"M? bU\ô

aî o¬ >¢ ç€T, ó*? i i`QM; M?B m M, K F?¬M; #B i ç½ / T i M # Q M?B m S?"i iU æ
 p"i i" T i`mM; H¢B i¢B K°i +?¶ - ;¼B H" óS?"i h" M; ô- i`W +?•m #€m iB M i`B ` - +Á
 /QÊ+ p"i F?| FB K +O æ¢Q ;B - +?d +¬M M; QÆB T?€B K°i ç°B i`€M; çBM? ;B Q +?
 H M ;B Q H¢B +?Q M; QÆB- +QB M?Q H" +O ?²B K¬M +O i 5ô

h?€+ "¢i E?m i`QM; HÁM; `9M; ç°M; - ;¢M ?ÄB, óa Q H¢B +| ç² p"i Hmv M ç M +O

aî o¬ >¢ ç€T, óLB >m >mv +| çQÊ+ +?•M i`mv M +O +? #` i - H" F `i ;BÄB pB +
 T?QÆM; /B M M"v ç†+ #B i +ªK i?'v ?SM; i?9X L; QÆB +| #B i +? +O #` 'v H" M; Q
 +?QM? H" bQ i¬M +O #¼M M; QìB óæ M oQÆM; ô M h? h? M? - h¬M •M p" :B M ;G

h?€+ "¢i E?m ç°M; /mM; M|B, óE?¬M; M; ì +| +?mv M M"v\ L; QÆB #B i i?m"i Hmv

aî o¬ >¢ M; ¢+ M?B M ç€T, óæQÆM; M?B M H" #B iX h iW M?Ä ?¼+ +€B ;b +kM;
 ç¬m- H¢B i? K i /²M ? i i•K i`Q ç H'v HÁM; S?"i MQÆM; - pb p"v +kM; +| çQÊ+ ?
 L; QÆB +•M M?„+ F„+ ?Q \ô

h?€+ "¢i E?m i`'M ioM? M?bMª ?²B H•m- iW iW M|B, óL; QÆB F?¬M; çQÊ+ HW i
 iÈB +?•M i`ìB ;|+ # - h?€+ "¢i E?m i +kM; b) F?¬M; #Ä [m +?Q M; QÆB ç•mXô

aî o- >¢ /`m ;B¼M; M|B, óh`QM; i?B M ?¢ HB m +| M; QÌB M`Q M; QÆB ?Q`M iQ`M
h?€+ "¢i E?m M?È iÈB u M S?B- +QÌB M|B, ó>v p¼M; +| K°i M;`v i +| i? ?Q`M iQ`M
M; QÆB T?ªB #^M; ?`M? ¢°M; p` bU i?`i KÈB i` M? i?O ¢QÊ+ iQM M?B K +O i X L
; b H¢B bÆM HÁM; + K i•K iB M? M; mv M i?2Q i \ h? HU+ +O i ?B M i¢B pšM +Á
h?Mv- K` pÈB #¼M .B m h`QÌM; - J° .mM; ooM?- E?`i S?K+ Zm®+ L?•M +kM; +ÁM
#^M; p`Q i?O ¢Q¢M K„ b„+ +O M; QÆB- H¢B +ÁM i? K #ªQ i`M; - ¢9M; H` +| M?B m
aî o- >¢ M? M?`M; ¢€T, ó"ÎB pb +?d +| M; QÆB KÈB H` M K M?•M +?•M +?QM? i`Q
¢€M? i?B M ?¢- pW i?9 p` pW FQ+? i?Q+?X L m M?Q M; QÆB #'i ?¢M? K` #¢B p
>B m `ä +?Q \ æ² M; ®+5ô
h?€+ "¢i E?m ? ? +QÌB HÈM, óæ² M; ®+\ h H-M ¢-m iB M #` M; QÌB ;¼B H` ¢² M
F?-M; +QB i H` ¢² M; ®+5 L; ?2 HÌB i M; Q M M; Q½M p M; O ¢B- b m F?B i +?m`
#BM? K½ i`, K M; QÌB- +MM; M; QÆB H M ¢QÌM; X "¼M +?9M; b) F?-M; M; ?2 +?d ?n
M; QÆB ?Q`M i?`M? M?B K pKX _ä +?Q \ô

k38X S?QM; ok Zm€ >"m

h`QM; b„+ +?B m i` K M? K M; m i`+?- +?B M i?mv M i?Ov [m•M EBM? *?•m ¢½ bÈ
H¢B i?Ov [m•M EB M E? M; /Q hQ J½ L; mv M >B M +?d ?mv pšM ¢ M; #® T?ÁM; i`
hQ J½ æ¢Q hY KdK +QÌB F?-M; M|B HÌB M`Q- hQ J½ h?QÊM; *?B +kM; F?-M; /€
+?d /€K v M H†M; ¢SM; ?-m K°i # MX
hQ J½ æ¢Q hY ;`i ¢-m M|B, óL; mv M >B M H-M M`v #B m ?B M `i tm`i b„+ - F?-M
pÈB ?„MXô
hQ J½ h?QÊM; *?B iB T HÌB, ó*?9+ KWM; G M; L? pQÆM; +| ¢QÊ+ M; QÌB F i?W
hQ J½ æ¢Q hY #`i +QÌB M|B, óh +| i? iQÎM; iQÊM; ` #° /¢M; +O >Q`M >mv M i
i? F?-M; HmB #BM?Xô
hQ J½ h?QÊM; *?B HQ H„M; M|B, óG-M b m K` ?„M ¢ M M[ „i b) +`M; F?| ¢®B T?|
hQ J½ æ¢Q hY H¢M? HMM; ?W K°i iB M; , ó>Q`M i?` ?„M H`K b Q ¢'m H¢B hQ J½
i KÈB H` i-M; i?`i +?QM? i?®M; M?` æ¢B h'MX G-M M`v +?9M; i i?W i? ?¢ +?E
M?[M; b B H-K ¢½ T?¢K T?ªB- ¢2K i`€+? M?B K ¢´ H M M; QÌB oQÆM; Zm®+ "ªQ-
; B€M; tm®M; ?Ä i?¢+?- ¢²M; i?ÌB T?Á ?Q`M; ¢ KÈB ¢, M; +Æ- ¢´B KÈB M?[M; H¶
M„K [mv M i` M QÈ+X L?•M bU KÈB iU M?B M +kM; +| i€+ T?QM; KÈB- ?B M i¢B
H`K i?S bY :B M; \*?•mc •M h`¼M; E? K H`K i?S bY L; ?B K \*?•mc .QÆM; hQ`M E€
>Q`M hm H`K i?S bY EBM? *?•m- +| i? i?m ¢QÊ+ ?B m [ma M? M? +?| M; U/UM; b`
T?•M ?| i? HU+ [m•M EBM? *?•m- K` +ÁM H`K b•m i? K K•m i?mšM ;B[>Q`M >m
.QÆM; hQ`M E€X h®i M?`i H` #¼M +?9M; Î +MM; K°i ´ H¢B +„M M? m- i`i +ª ¢ m i
i?m i?`T i`i +ª #¼M +?9M; +?d i`QM; K°i H-M +`i i vXô

hQ J½ h?QÊM; *?B M?B i iB M? T?K ?¼ , óE M`v +O G M; L? pQÆM; [ma i?`i ir
+QÐM; ¢Q¢i M`M; /•m iQÆM; H B +O •M h`¼M; E? K- i`QM; ? B F M`v p®M ¢½ i²M
E€ tQ M v pšM H` i?O ?¢ +O >Q`M >mv M- ;BÌ ¢QÊ+ i?, M; H M ¢` p` iQÆM; ¢²M
>mv M F?šM; ¢`M? #'i K½ M i`QM; HÁM; - +?d +| ¢B m M m ?„M KÎ HÌB T?ªM ¢®B- i
E€Xô

hQ J½ æ¢Q hY ?ÌB ?Èi M|B, óh?QÊM; *?B pšM M?bM +?Q iÈB ¢B K iBM? i M?`i +
hQ J½ h?QÊM; *?B i`-K M; •K ?²B H•m- M|B, ó\*| K°i ¢B K [ma H` h?QÊM; *?B pšM
hm H` M; QÌB +O >Q`M; B - +?Q v i? +?¶ •M h`¼M; E? K H`K i?S bY EBM? *?•m- +
>` \*?•m ¢†i p`Q i v >Q`M >mv M Q\ô

hQ J½ æ¢Q hY pmB p ¢€T, óæ•v +?QM? H` M QÈ+ +Ì HÈB ?¢B M?`i ?¶ i`Ê +?Q F
hm #'i F i? M? / M? ¢` p` ¢ m F?| +| i? bQ b€M? ¢QÊ+ pÈB •M h`¼M; E? K- M m

M?"M #´ M?B K HmB #BM?- •M h`¼M; E? K H`K b Q iBM T?K+ çQÊ+ \ h i?´v +?Q
E? K b) /•M; bÊ H M i?dM? +—m F?¬B T?K+ H¢B +?S+ +k- +?9M; i çQÆM; M?B M
E? K +| i? iW i` M i v >Q`M >mv M çQ¢i H¢B #BM? [mv M EBM? *?•m- ;B[#¼M +
i` M? +?'T- >Q`M >mv M b) F?¬M; +ÁM H` >Q`M >mv M K`i #B i M[Xô

hQ J½ h?QÊM; *?B p¶ i v i€M i?QÎM; , óZmª H` imv i /B mX J´v iì #´ M?B K F?¬M;
i®i- +kM; +| i? F?B M HB M [m•M EBM? *?•m +?B M,K t #ªv- K¢M? B M´v H`K K¢
K´i K°i ;B¼i K€m +kM; ç¢i çQÊ+ KK+ iB mX h`QM; i?B M ?¢ +?d +| G M; L? oQÆ
KBM? M?Q p"vXô

hQ J½ æ¢Q hY i?¬K M; ?o M m Hm" M i?O çQ¢M K€M? F?|2 +?QM? i` - M; v h¢ M -
+O H½QX

hQ J½ h?QÊM; *?B H¢B iB T, óG—M M`v GQm G Q \*?B H`T çQÊ+ +¬M; HÈM- G M;
M`Q\ô

hQ J½ æ¢Q hY M|B, óæ ?„M H`K ç¢B i?®M; HoM? „+ S?O "BM? i?b i? M`Q\ô

hQ J½ h?QÊM; *?B + m K`v, óaÊ M?´i H` ?„M M„K +?„+ çQÊ+ #BM? [mv M HÈM- ç
ç´- h?QÊM; *?B +?Q `^M; +—M T?ªB +~M i?"M tY Hw pB + M`vXô

hQ J½ æ¢Q hY •K i`¬K +QÌB M|B, óh iU ç½ +| b€+? HQÊ+ +? M;U ?„M- ç h¢ .B
oQÆM; *mM; - #´ M?B K H`K i?S bY .mv M \*?•m i?b i? M`Q\ GQm G Q *?B +| i? ;
i®B + Q M`Q- `B M; +| p` i?QÊM; +´T i®B + Q M`v H` ?„M imv i ç®B F?¬M; /€K ç°M
vX æ9M; p"v F?¬M; \ô

*ª ? B M?bM M? m- ç²M; i?ÌB #`i +QÌB HÈMX J°i i`"M ;B| HÈM- +m®B +MM; +kM; i
G9+ GQm .K #` h`€+ *m²M; aBM? ç€M? i?S+ /"v- ç½ H` i®B Km°M- i`QM; i`QÊM; ç½
i`QM; H9+ i?¬M i`Q pšM +ÁM +?9i KÆ ?²- ;¢M ?ÄB, ó>B M i¢B H` H9+ M`Q `²B\ô

h`€+ \*m²M; aBM? ç€T, óL;QÆB ç½ M;O ? i M,K i?ÌB i?¬M `²B- iW K†i i`ÌB K¼+ M;
F?¬M; ç`M? ç€M? i?S+ M;QÆB /"v- +?d +| çB m H½Q #^M; ?[m +O M;QÆB ç½ ç M
GQm .K M;¢+ M?B M ?ÄB H¢B, óG½Q #^M; ?[m\ô

h`€+ \*m²M; aBM? p¶ p¶ p`Q p B ;½- M|B, ó_ F?ÄB i`QÈM; +?Q i?Q€M; F?Q5 L;Q
+O i?´i?QÆm ` \ G` .B m J½M? p` K°i M?|K #^M; ?[m Î +MM; ç2K ç M #B m M;QÆB
çQÊ+ K°i ;B´+ M;QM H`M? - i´i +ª ç m +ªK i?´v p mB bQÈM; ?ÆM +ª +?QM? #ªM i?•
GQm .K t m v M ` M;Q`B i`QÈM; - iS+ i?b p mB KWM; H° ` M;Q`B K†iX

h¢B F?QªM; ç´i i`®M; # M M;Q`B i`QÈM; - pšM /UM; K°i ç®M; +OB HY - ç M;MQÈM
i?ÆK M;`Q M;¢i # v iS T?Q X L;²B p•v [m M? ç®M; HY H` #ªv- i€K M;QÌB- +| .B m
*Æ "B i- •K E€- h`+? EQM? - S?QÆM; >²M; aBM? - ""M; L;?o X *ÁM +| M;QÌB ç½ H•
;b +ª H` h®M; "B S?QM;X

•M? K„i GQm .K p` h®M; "B S?QM; ;B Q M? m- +| +ªK ;B€+ i`B •K F?¬M; i? M|B ?
ç| h®M; "B S?¬M; #´i +?'T M M;mv +O #ªM i?•M- p b #ªQ ?° +?Q GQm .K i?Q€i i?•
+?¢v i?"i t - /šM /„i v m M?•M .B G†+ ;B€Q /Q MB >m >mv H`K i?O HoM? ç m çm´
GQm .K p¬ +MM; +ªK FQ+?X

h•K i bM? GQm .K p¬ +MM; i®i- i? K p`Q ç| iBM? i?¬M p b çQÊ+ M;O ç-v çO ç½ ç¢
F?¬M; +—M i®M +¬M; bS+ +kM; [mšM; çQÊ+ M?[M; Qm T?B M #m²M F?´ pšM [m´
M- ?Á p`Q F?¬M; F?Q b¬B M´B +O ?Ä ?°BX L;²B t m®M; +¢M? h®M; "B S?QM;
/Q .B m J½M? +® i bM? ;Bª p| i?€B ç° +mM; FQM? /•M; H M- b m ç| ?QÈM; h®M; "B
óG½Q + M;QÌB `®i +K+ H` ç½ ç M ç•m çB ç•m\ M +¬ MQÆM; ç•m\ô

h®M; "B S?QM; ç€T, óL|B ` i?b /`B H„KX h M;`v ç| +?¢v i?šM; ç M "B M >Q M; i`
H` i?¬M i?¬M; [mªM; ç¢B- Hm¬M #€K +?†i i?2Q i - H¢B +ÁM p`B #`M +„i M; M; çQ
i`ªB [m M?B m H—M F`+? +?B M- H—M +m®B +MM; i `ÆB p`Q i`QM; pÁM; # Q p•
;B€Q- K v K` M +¬ MQÆM; çm´B ç M F`T i?ÌB- i`Ê ;B9T i i?Q€i ?B KXô

J¼B M;QÌB ç m iQÎM; iQÊM; ` çQÊ+ ibM? ?m®M; M;mv ?B K F`+? HB i H9+ #'v; E
h®M; "B S?QM; iB T iK+ M!B, ó M +¬ MQÆM; i?'v ibM? i? #'i i?QÌM;- i H¢B pW
HB M ç M;?` ç2K p"i ç! ;B'm çB- b m ç! i`®M iÈB pMM; ç'i ?Q M; p„M; M;mv ?B K
M?'iXô
h`€+ *m²M; aBM? F?¬M; ?B m ?ÄB H¢B, ó*m®B +MM; p"i ç! H" +€B ;b\ô
GQm .K i? v HÌB ç€T, óG" K°i F?®B #ªQ M;¼+ HQm i`mv M iW i?ÌB +´ +O æ¢Q ;
:B M; G,M; >Q ` bS+ i` M? çQ¢i- +,M +S i?2Q HÌB ç²M i?b #^M; M;¼+ M"v +! i?
æ` i`QM; i`mv M i?mv iXô
h`€+ \*m²M; aBM? H° ` p K†i ?QªM; ?®i- ?B M M?B M ç½ ?B m çQÊ+ GQm .K ç M;
H¢B M[- i?¬M ibM? +´ [m€BX
:B M; o,M h? M? M;¢+ M?B M ?ÄB, óæ°M; h?B M S?9+ æ` H" +?¶ M"Q p"v\ô
GQm .K ç€T, óaÊ H" F?¬M; K°i B #B i +ª- # Q ;²K i'i +ª M?[M; M;QÌB ç½ iWM; M„K
•K E€ ?ÄB, óh®M; ?mvM? +! T?ªB ç½ i`®M iÈB "B M >Q M; i"TF?¬M; \ô
S?QÆM; >²M; aBM? p¶ çMB i€M i?QÎM; , ó*?d +! i`®M i¢B "B M >Q M; i"TKÈB +! i
.B G†+ ;B€QXô
h®M; "B S?QM; M?bM p T?Q ""M; L;?o - +QÌB M!B, ó"¼M i i`®M i¢B ?¬K +?S `H
H" F?¬M; +! hmv i :BªM >QÆM;Xô
GQm .K i`QM; HÁM; `9M; ç°M; ?ÄB H¢B, óhbM? i`¢M; +O ?¬K +?S `QÊm i?b i?
h®M; "B S?QM; ç€T, ó*?Q ç M ?¬K [m i?b pšM M iQ"M- ç` çB K +k +O æ L?'i H
p";¶X L?QM; #„i ç-m iW ?Q"M; ?¬M M;"v ?¬K [m - [m•M +?B K ç!M; ç½ i?U+ ?B M
pÈB iQ"M F?m pU+- i bmwi M[ç½ #` T?€i ?B M- K v K" F`Ti?ÌB HÈB /KM; #!M; ç
GQm .K +MM; :B M; o,M h? M? M?bM M? m- HÁM; ç m ?¬ F?¬M; ´M- ç`+? M?•M M
M?"T p"Q F?m pU+ # M M;Q"B .¢ P hY- pb p"v iB M ?"M? HK+ bQ€i i`B i ç - b m ç
T?ÁM;- ç2K T?¢K pB T?ÁM; M;U KÎ`°M; ` iQ"M #° "B M >Q M; i"TX
*Æ "B i ;¢M ?ÄB, ó M +¬ MQÆM; i?b b Q\ L"v5 B H" M +¬ MQÆM; \ô
a m F?B GQm .K ;BªB i?Q+? K¼B pB +`ä`"M;- h®M; "B S?QM; M!B, óo"Q ç K ç-m
?¬K +?S `QÊm- ;¬M H9+ i`ÌB b€M;- iW F?m "¢+? o•M bÆM MÆB #¼M i +?¬M ;B'r
ç°M; HÈM `mM; i`ÌB +?mv M ç'i- iB T ç! iQ"M #° "B M >Q M; i"TM€Q ç°M; +ª H M-
ç`+? M?•M i?9+ M;U +?¢v [m - #¼M i F?¬M; /€K H! K†i ` M?bM- +°M; i? K H9+ ç
iÈB ;B B çQ¢M p¬ +MM; M;mv +'T- +°M; F?¬M; /€K ?"M? ç°M; H¶ K½M;X J v K" F
ç M ?¬K +?S `QÊm- #^M; F?¬M; i®B M v b) F?¬M; i? +MM; K¼B M;QÌB M;²B ç•v
.B m J½M? M?„+ M?Î GQm .K, óæMB ?QÆm T?ªB ,M F?B +ÁM M!M; "5ô
•M? K„i GQm .K M?bM H M KB M; çMB ?QÆm- +„M K¢M? K°i +€B- tû ` K°i KB M;
i?®M; F?Q€B- ç°M; /mM; M!B, óh?"i H" M;QM5 L?[M; M;QÌB F?€+ i?b b Q\ô
h`+? EQM? +QÌB ç€T, óaQ€B ;B v M i•K- ?¬K [m +?9M; i K'v M;"M M;QÌB +MM;
çB b,M [mv K¬ HÈM- i?m ?Q¢+? çQÊ+ p¬ b® ç°M; p"i ?Q M; /½- ç½ T?•M T?€i ç
+?d H" +€ iQÆB +kM; ç½ +! ?ÆM # KQÆB ;BÄ`²BXô
""M; L;?o M!B, óE?m `WM; Î #Ì ",+ >Q"B h?Ov H" i?m ?Q¢+? T?QM; T?9 M?'iXô
:B M; o,M h? M? ?ÄB, óE?¬M; #B i iB M; ç°M; HÈM ç! +! [m M ? iÈB #ªQ M;¼+ ?
h®M; "B S?QM; ç€T, óh +kM; F?¬M; `ä- [m # M;"v- M +¬ MQÆM; t2K [m i?'v i
ç`M?- # M M;Q"B +kM; ç½ ?²B T?K+ H¢B v M #bM?- # M ` M;Q"B F?m "¢+? o•M a
F?B [m v H¢B- p K†i M;?B K i`¼M; i?¬M; #€Q H¢B pÈB i - M;¬B L;¼ S?"i iU ?Q
M;¼+ ç½ ?! i?"M? i`Q #KB- +?d +ÁM H¢B K°i ?¬K #šv HÈM +?m pB M; M; /¼+ K'v

J¼B M;QÌB i`W GQm .K- ç m M;?2 ç M M;•v M;®+ ? B K„i KÎ HÈM K²K i?b ?€ ?®+ +
+•m M`QX

h`€+ *m²M; aBM? K„i €M? H M M?[M; iB b€M; F€ H¢- +kM; BK H†M; F?¬M; M|B H
"M; L;?o bÊ HQm HQÐB, óoB + M`v [mª H` +´ [m€B T?B i?QÌM;Xô

h®M; "B S?QM; M|B, óhB T ç| i?b ç`+? M?•M iB M ?`M? #® T?ÁM; [mv K¬ HÈM #
M +¬ MQÆM; T?ªB HûM H9i`ÌB çB- +?B i v Î# M M;Q`B i" T- M +¬ MQÆM; Km®M
?B m F€ M´B H M- # M ç M F?m "¢+? o•M aÆM t2K F i+K+- ;B[çQÌM;;†T çQÊ+ >
Î ç•v- # M H" T iS+ çm´B ç MXô

GQm .K ?ÄB, ó>²M; H½Q #ªM F?¬M; çB +MM; K°i çQÌM; pÈB h®M; H½Q + ç [m v
h®M; "B S?QM; ç€T, óu M|B +ÁM T?ªB H`K +?9i pB +- M;`v K B b) [m v p Xô

:B M; o,M h? M? HQ •m p M?B K pK GQm .K ;B Q +?Q M`M;- b®i`m°i;¢M ?ÄB, ó
i? M`Q\ô

h®M; "B S?QM; ç€T, óE?B ç| #¼M i K°i HÁM; i`®M +?¢v- F?¬M; M„K`ä çQÊ+ ibM
+?Q T?ûT #¼M i H`K iÈB KS+ 'v- +?d #B i #¼M +?9M; /MM;;¶ ç†i# M M;Q`B ?-K
h?Ov- M m Km®M ç°i M?"T p`Q T?¢K pB "B M >Q M; i" T K` F?¬M; #` T?€i;B€+- 2

•K E€ i`-K ;B¼M; M|B, óh`QÊ+ ç•v ç`+? M?•M F?¬M; #B i B ;B9T çÐ #¼M i i`®M
i?m M?Ä iÈB .¢P hYX >B M i¢B ç½ #B i`ä +?9M; i Î i¢B S?QÊM; >Q`M; ?²- pb p`v
K` i? v ç´B b€+? HQÊ+ T?ÁM; M;U H` +?mv M i`i M?B MXô

h®M; "B S?QM; /Q /U M|B, óE?B i pQÊi b¬M; H M iÈB #Ì .oM? h?Ov- i?b M?bM i?
+| H) +?d H` i ç M;?B i?¬B5ô

h`€+ \*m²M; aBM? iBM? i?¬M +?`M ç°M; K¢M?, óh®M; H½Q ?mvM? M?bM i?`v +€B

h®M; "B S?QM; ç€T, óh i?`v E?QÆM; M?•M H`K M?Q +| i?"i F?B M; K`v +€B ?ÁK
"B M >Q M; i" T- pW F?~M i`QÆM; H¢B pW +~M i?"M iWM; HB iWM; iQ- K¶B H¬M
b¬M;- +| M;QÌB i`¬M; ;B®M; M?Q .B m >QM; ç M; iU KbM? ;B€K b€i ç®+ i?9+- #B
+U+ F€ F?¬M; i-K i?QÌM;Xô

J¼B M;QÌB M;?2 tQM; ç m çQ K„i M?bM M? m- ç m +ªK i?`v F?| ?B m- +m®B +M
.KX

GQm .K i`-K M;•K ?²B H•m- ç°i M?B M +ªM;QÌB`9M; ç°M;;, ó.B m >QM; +m®B +M
S?QM;ö /Q >¬ G¬B çQÆM;;B ;B`m`²BXô

h`€+ \*m²M; aBM? ç°M; /mM; ?ÄB, óh®M; ?mvM? H`K b Q H¢B +?9 w ç†+ #B i ç®B

h®M; "B S?QM; ç€T, óE?B ç| i ç M;~M KbM? pQÊi [m .oM? h?Ov- ç°i M?B M #Ì æ
HÈM Fo bo ?° i®M; K°i +¶ t2 /Q H FûQ- F€ [m€B M?`i H` F?¬M; /MM; HY bQB çQÌ
p`v ç½ /šM /K bU +?9 w +O i Xô

:B M; o,M h? M? M|B, óS?€M çQ€M +O GQm ;B K` b B H-K i?b +ÁM #B i çB ç•m
L?QM; H¢B F?¬M; T?M ?ÊT pÈB ç¢Q Hw K` +?9M; i #B i- #ÎB H) +?Q iÈB i" M ç K
.B m >QM; pšM +?Q #B i öæ¢Q L?"i S?QM;ö ;B`m Î +?¶ M`Q K` M;QÌB /mv M?`i ?
>¬ G¬B S?QÆM;- b m F?B idM? H¢B ç½ [m M ? i MÆB +`i ;B`m óæ¢Q L?"i S?QM;ö
#°B +?9M; i Xô

.B m J½M? H„+ ç-m, ó>¬ G¬B S?QÆM; F?¬M; T?ªB ?¢M; M;QÌB M`v ç•m- M m [m
i`9M; i` i?m"i +O " *€T J½ hQXô

J¼B M;QÌB ç m ;"i ç-m i€M i?`M?- M?QM; +kM; ç m ?Q`B M;?B F?¬M; ?B mXh®M
+| +?9i M?"M i?S+ M`Q ç®B pÈB pB + M`v- :B M; o,M h? M? T?ªB ;BªB i?Q+?`ä`

GQm .K M|B, ósûi iÈB K°i F?ª M,M; F?€+- H" >¬ G¬ çQÆM; ;B imv i F?¬M; T?ªB
ibM? iB i bU pB +- K" +ÁM +| K°i F F?€+ i`QM; b® +?9M; i H" M°B ;B€M +O .B n
+| +Æ ?°B #€Q iBM +?Q .B m >QM; #B i p MÆB +'i ;B'm ðæ¢Q L?"i S?QM; ð- +?Q
>Q" M; ?² ç½ i?m t T´M i?Ä - H¢B i?'v >² G¬B S?QÆM; K'i çB FQ S+ +| HB M [m M
S?QM; ô- KÈB #,i ç-m /€K #¢Q ; M #€Q iBM +?Q .B m

>QM; #B iXô

"M; L; ?o #B M b„+ M|B, óL m p"v i M M°B ;B€M M"v +?ŠM; H) H¢B F?¬M; ç2K ?C
+O #¼M i #€Q +€Q ? i pÈB ç`+? M?•M b Q\ô

GQm .K KdK +QìB ç€T, óh bÈK ç½ çQ€M` H" +| M°B ;B€M- ç®B pÈB pB + M"v +
i€+ +?B M i´M; i? +?d M^K i`QM; ç-m i i?¬B- +ÁM K¼B M; QìB +?d #B i çQÊ+ K°i

:B M; o,M h? M? H" M; QìB ?B m`ä M?'i M?[M; HìB M"v +O GQm .K- # M T?•M iQ+
ç`M? H" E?QÆM; M?•M- K" +ÁM H" i`Ê i?O ç„+ HU+ +O >¬ G¬B çQÆM; ;B - +| M
>¬ G¬B çQÆM; ;B ç2K p"i çB +'i ;B'm- pb p"v KÈB #B i`ä MÆB +'i ;B'm +O ç°+ ?

h`€+ \*m²M; a„+ p Kti M; ?B K i`¼M; M|B, óE M"v imv i F?¬M; F?| ibK- +?d +| çB
>¬ G¬B çQÆM; ;B - >¬ G¬B çQÆM; ;B H¢B +| T?¬M i? K ;B *?mM; G•m L; ?` >°B
i?2Q # M >¬ G¬B çQÆM; ;B K" M; ?2 M; |M; ibM? ?bM? +K i? p`id Kd +O ?°B M; ?
imv M T?ÁM; M; U` iÈB F?m pU+ # M M; Q" B .¢ P hY T?ªB +?,M; ç½ H" +?SM; +S
pÈB F ?Q¢+? +?B K çQ¢i *?mM; G•m ç½ iB M ?"M? T?ÁM; #`X o" ç`+? M?•M b) F
S?QÊM; >Q" M; ?² M[- K" M; QÊ+ H¢B b) i" T i`mM; iQ" M HU+ T?ÁM; i?O *?9M; G
[m•M +?O HU+ +O +?9M; i - +kM; b) /MM; ç°+ ?QÆM; p"Q i?ìB F?„+ [m M i`¼M; i
+O +?9M; i Xô

.B m J½M? i`-K ;B¼M; M|B, óh ç½ çQ€M` M°B ;B€M H" F M"QX L; QìB >¬ G¬B çQ
H" G[JBM?- ?„M H" 2K pÊ +O >¬ G¬B çQÆM; ;B - i`MM; ?ÊT M?'i +?QM? H" ? B M
?²B T?K+ H¢B i?¬M i`Q- ?„M ç½ iU ç°M; tBM M? ?„M +?Q T?ûT ç M "B M >Q M; i"
;B M i?b p¬ +MM; T?M ?ÊTXô

•K E€ ? B K„i i`"M ç-v b€i +Æ- M|B, óhW i`QÈ+ iÈB ;Bì +?9M; i ç m Hm¬M M; ?o F?
ç M #bM? M; mv M om L[E?•m- pšM F?¬M; i?Q€i F?ÄB i`mv HMM; +O ç`+? M?•M
i +| M°B ;B€M- KÈB +| i? ;BªB i?Q+? çQÊ+ çB K M"v- ?„M +| i? HQm H¢B FQ ?B
i?QÆM; t|i- ;B€M; tm®M; i`"M imv i HÈM- #^M; F?¬M; +?9M; i F?| K" i?Q€i F?ÄB

.B m J½M? M|B, óh imv i F?¬M; ? T?€M çQ€M iMv iB M- G[JBM? +QM M; QìB M"
+~M +~M pÈB E?QÆM; i°+- pb p"v i ç†+ #B i +?9 w iÈB ?„M- +kM; ç½ iWM; +ªM? i
ç H° bU ibM? +O M; ?` ?°B +?Q ?„M #B iXô

GQm .K M|B, óh T?ªB iU KbM? ibK ;†T`B M; >¬ G¬B S?QÆM; ç M|B p" B HìB- M
i +O ç`+? M?•M- +?9M; i +| i? HÈB /KM; M; QÊ+ H¢B ?„MXô

h`€+ *m²M; aBM? + m K"v ;¢M ?ÄB, óL?QM; H" K i? M"Q ç SM; T?| çQÊ+ ç°+ ?Q
+?d +-M T?€B KQìB i v + Q i?O- +kM; +| i? imM; ` ç°+ ?QÆM; çQÊ+- p"i HQ¢B
b Q T?ÁM; çQÊ+Xô

*Æ "B i M|B, óJm®M T?|M; ç°+ ?QÆM; - i'i T?ªB Î MÆB ç-m M; m²M; B|X L m M?Q i
+QB i`¼M; p"i M"v ç M p"v- i?b M| T?ªB iQÆM; iU HQ¢B T?'M KM ?°i?•M +O >Q U
+?S F?¬M; #` i M çB- i?2Q ;B| # Q T?O +ª K°i pMM; `°M; HÈM- M?Q p"v KÈB +| i?

h`+? EQM? M|B, óaÊ M?'i H" F?¬M; #B i çQÊ+ ç`+? M?•M +| i?O çQ¢M M"v- #B i ç
SM; T?| - +kM; iW ç| +| i? bmv çQ€M` +?B M HQÊ+ ç`+? M?•M b) bY /KM; - +?Q Q
i iK i" T H¢B K°i +?¶ i?b KÈB bY /KM; - ?Q†+ H" T?®B ?ÊT ç°+ ?QÆM; pÈB F€ #BM
+?9M; i p"Q # M ç KXô

S?QÆM; >²M; aBM? M|B, óæ°+ ?QÆM; çQÆM; M?B M +| KMB p` ç†+ #B i- F +ª +
KMB p` /¼+ çQìM; - +?d +-M ç i M; YB [m - i +| HÁM; iBM b) ibK` çQÊ+ ç°+ ?QA

.B m J½M? KWM; `Đ M|B, óL m +| i? çB i`QÊ+ çQÊ+ K°i #QÊ+ i?B m `KB ç°+ ?QA
HçB F?¬M; ççB HQçM +Æ +?S\ô

h®M; "B S?QM; KçM? K) çSM; #"i /"v- M|B, óh /šM S?QÆM; i´M; çBXô

.B m J½M? +kM; M?ªv #"i /"v M|B, ó*?mv M p¬ +MM; [m M i`¼M; - F?¬M; +?Q T?ÚT
S?QÆM; >²M; aBM? çSM; /"v M|B, óh +?d i?m"MKB M; K" M|B ` i?¬B5 *€B KkB +
M?QM; H"K b Q H~M çQÊ+ p"Q i`QM; i" T ç ibK ç°+ ?QÆM; \ .B m >QM; çQÆM; M
içB MÆB çQÊ+ #ªQ p +~M i`¼M; M?'iXô

h`€+ *m²M; aBM? +QÌB M|B, óL; QÌB i?QÌM; çQÆM; M?B M F?¬M; H"K çQÊ+ - M?Q
i?b i? M"Q\ :½ b) +| #B M T?€T çQ H½Q ?mvM? M; QÌB p"Q "B M >Q M; i" T- iB i
ç°+ +O +?9M; i X L m [mª +| i? H'v ç°+ ?QÆM; ç T?€T?ÁM; M; U +O ç®B T?QA
b) pšM v i?2Q F ?Qç+? ç½ ç`M? K" iB M ?"M?Xô

GQm .K ?B m çQÊ+ i'i +ª M?[M; çB m i`QM; ç-m h`€+ *m²M; aBM? M; ?o ç M +?QM
tªv ç MX "iM; i®B T?®B ?ÊT pÈB bQÆM; KM- HçB +ÁM i? K i?•M i?O p¬ ç`+? +O
+kM; #B M i?"M? +| i? X

E?B S?QÆM; >²M; aBM? çQ K„i ?QÈM; ç M T?Q ;½- ?ÄB w FB M- GQm .K KdK +
i®i- M?•M H9+ KMB p` +ÁM +?Q i M K'i- ?Qi i? K p" B ?ÆB- b m ç! H"TiS+ [m v i`

h®M; "B S?QM; - .B m J½M? +MM; S?QÆM; >²M; aBM? T?'M F?ÎB `ÌB çBX

•M? K„i +O K¼B M; QÌB i"Ti`mM; HçB i` M M; QÌB GQm .K- F?¬M; M|B HÌB M"Q +
ç®M; HY \ G€+? i€+? M´X

GQm .K +?, K +?9 i?QÎM; i?S+ KB M; i?`i ?QÆm i` M i v- ,M K°i +€+? F?Q€B i`€- K
M|B "B M >Q M; i" T F?Q b® +?Q i" M- ç€M; H) ` +?9M; i p®M b) ; †T T?ªB çO +
M; QÊ+ HçB [mv M +?O ç°M; +?•M +?QM? HçB `ÆB p"Q i v +?9M; i X *! Q+? M?'i H
+?Q `^M; i?„M; +?„+ i`QM; i v- b) F?¬M; /MM; b€+? HQÊ+ iB m i?´ K" +?9M; i bÊ

•K E€ ?ÄB, ó*?9M; i b) SM; i?2Q ç! K" i? v ç´B b€+? HQÊ+ M?Q i? M"Q\ô

GQm .K ç€T, óoB + ; b +kM; F?¬M; +-M T?ªB i? v ç´B +ª- +?d T?ªB t2K tûi F„ HçB
:½ KdK +QÌB M|B iB T, óh +| K°i +?O w `i ? vXô

k3eX h•M *Wm *Um >"M

*,M +S +?QM? +O "„+ S?O "BM? ç†i içB ZmªM; G,M; - îK†i; -M #B M +O EB M E?
:B M; - # Q i`MK +ª F?m pU+ b¬M; >Q" B >"X h?¼ .QÆM; M^K îF?m pU+ ;B Q +€+
E?~m- H" ç` çB K +?B M HQÊ+ ?"M; ç-m T?Q h•v +O "„+ S?O "BM?- M; ?B K K"i
"B M >Q M; p" EBM? *?•MX *?d +-M +| ç°M; ioM? M?Ä +kM; F?¬M; [m F?ÄB i B K

J†+ /M ;½ ç½ iWM; +Sm KçM; >² "•M- ?ÆM M[>² "•M- M; QçB i`W >" o¬ E}- H" iQÊ
?B m `ä i•K w hç >mv M M?'iX L?QM; Km®M >² "•M- i`¼M; iQÈM; +O "„+ S?O "B
H½M? iK i?b F?¬M; T?ªB / X J v i? v- /` #B M T?€i bBM? içB F?m "ç+? o•M aÆM
GQm .K `i M?B mX L! H"K +?Q >² "•M H-K iQÎM; `^M; ç! H" çB K i`ÌB- H"K ?„M iBM
i?B M iY bBM? ` H" ç SM; T?! pÈB i B FB T- i? v K M? i`ÌB +ªB #B M i`B m ççBX

GQm .K i`QM; HÁM; +QÌB F?´X :½ i?" F?¬M; M; ?2 i?2Q HÌB u M S?B K" +S KM [m t
i?B M K M? +?d ç`M? i?b çB m M"v b) H"K ;B i,M; HÁM; iU iBM K½M? HB i +O ;½
?Q" M iQ" M F?¬M; M?Q >² "•M ? v K¼B M; QÌB F?€+ ç½ M; ?oX

>„M i`M? F?¬M; T?ªB H" +?•M K M? i?B M iY- +?d H" K°i bU ?B m H-K i mv i /B mX
;BªB i?Q+? pÈB M; QÌB F?€+X L; v +ª F?B M|B bU i?"i +kM; +?Q +?„+ +| M; QÌB iB
/B MX h`QM; HÁM; GQm .K F?¬M; FbK çQÊ+ M´B H M +ªK ;B€+ ?Q M; çQÌM; X

>B M iϕB oQÆM; *mM; ç½ +? iX oÈB i€+ T?QM; ?"M? bU çm'Bi" M; B i i m v i- hQ
M;"M F #S+ ?ϕB +^a M?" ?¼ oQÆM; X oQÆM; æϕK *?•M +| i? i`Î M M K°i KbM? H
M?QM; +kM; F?¬M; +ÁM; €M? M†M; ;B çbM?X L m M?Q KbM? F?¬M; M?•M +Æ ?°
+O >Q"M >mv M- i?b +ÁM K†i Kk B M"Q K"; †T M"M; M[\ æ| +?QM? H" M; mv M M?
? i b S+ +® ; „M; F K +? /K+ MB K ç®B pÈB :B M; o, M h? M?X

>B M iϕB >Q"M >mv M ç M; # "M #`m ç®B T?| pÈB EB M E? M; X > „M +?d + - M i b K >
G, M; - i?b +| F?^a M, M; `i HÈM i`QÈ+ F?B T?^a M +¬M; "B M >Q M; h" T- +S m oQÆM;
+O ç m i?QÆM; X > „M F?¬M; F ç M [m € F?S +O oQÆM; æϕK *?•M- i b M? v m ç®
> „M b) i" M i•K i" M H U+ v m i?QÆM; M"M; - H" K M"M; M; m¬B çB M ¶B ç m M?" +Y
T?9+ - p m B bQÈM; p" i U /Q X

L; ?o ç M ç•v- i`QM; HÁM; GQm .K M?Q +| M; ¼M H Y i?B m ç®i i•K + M- ?"M KbM
i?ŠM; ç M >Q"M T?O Î Z m^a M; G, M; - ¬K H'v M; Q ÌB M; ¼+ # v p "B M >Q M; X

J¼B F?' ç m`²B b) +?| M; [m X

E?Q€B K½ +m^a GQm .K T?B M? M?- +| +^aK ; B€+ M?Q ç^M; p•M ; B€ p k X "'i M; Ì K°
?B M iϕB ?ϕ /m X GQm .K M?"M` ç| H" i?mv M +O u M S?B p" * Q L; ϕM- H B M ;?
?¬i Q X

*?B + +?mv M M?Ä ç M ; -M #ÌX *| i? M?bM`ä ç| +?QM? H" u M S?B p" * Q L; ϕM i
u M S?B bÈK M?bM i?'v GQm .K- +Q ÌB ?ÄB, óGQm ; B T?^aB çB ç•m i? \ô

GQm .K p m B p ç€T, óh ç M h?¼ .QÆM; ; †T >² "•M X *€+ M; QÆB p bÈK ?ÆM M?[M
.Si H ÌB H B M M?^av t m®M; M; U - iB T H'v /•v M 2Q i?mv M /Q * Q L; ϕM M ûK iÈB- +
i?mv M HϕB X

* Q L; ϕM M?^av H M #Ì- çB pÁM; [m M? M; „K M; ?Q h" i S?QM; - i€M i?QÎM; , óL; U i
i``; B€+kM; T?^aB ? B KQÆB HQÈM; ?Q"M; F B K- ÎEB M E? M; + "M; ç„i ?ÆM X ô

GQm .K M?^av H M ç-m i?mv M ?ÄB, ó*| ?S M; KQÈM +QÈ+ H U+ +O M| +?ϕv p S?C

* Q L; ϕM #B i w # M M?' M 2Q +?Q #¼M ?¼ p W M|B, óæB M? M? p M? M?X G½Q
i M; ?o ç M +?mv M M"v X ô

u M S?B +Q ÌB, óE?¬M; T?^aB M; QÆB +ÁM +| +?mv M F?€+ ç M; ?o b Q \ *~M i?"M #

*?B + i?mv M M?Ä H" T i S+ [m v ç-m- i?m" M /ÁM; K" çB- i`QM; +?ÈT K„i #Ä * Q L
b m X

u M S?B €M? K„i F?€+ Hϕ M?bM GQm .K M|B, ó*| +?mv M ; b K" T?^aB i b K >² "•M ;
+kM; F?¬M; + - M T?^aB ç M h?¼ .QÆM; X > „M i U KbM? i m - M i` iϕB .o M? E?~m- ç½
M|B F?€+? F?Q p" B +•m`²B +?Q çB [m i?¬B X ô

M,K 'v H¢B +| F i +K+ i? i?ªK i? M"v- i`QM; HÁM; F?¬M; F?ÄB i`"M M;"T M¶B +,K #^M;X

*?Q ¸ M F?B i?mv M +?mv M p"Q /ÁM; ¸ M S?QÊM; >Q" M; ?²- M;Q" B bÎ HB m +O M|B, ôh F?¬M; b Q5ô

u M S?B `i Km®M ?ÄB v +| i?"i bU F?¬M; b Q ? v F?¬M;\ GÌB ` ¸ M ¸-m K¬B H¢B ?B m `²BX h? ;B M +| p¬ b® +?mv M H"K M;QÌB i F?¬M; +| ¸QÌM; HU +?¼MX L .K +QÈT oQÆM; æ¢K \*?•M ¸2K ¸B- H"K ;b +| i? tªv ` +?mv M ?¬K M v\

*® ;„M; ¸ MûM i•K ibM? i`QM; HÁM; tm®M; M|B, ôh` M i?mv M +ÁM MY pÁ h?B n ¸QÌM; ¸ M " G,M;Xô

GQm .K M? M?"M; M|B, ôh i?•M H" +?O bQ€B- H¢B /'m ;B K m®M; `QÊm i?b +ÁM

u M S?B tQ v ¸-m H¢B- i?'v GQm .K pšM tQ v HQM; H¢B M;²B M;•v M;®+- M?'i i?Ì

GQm .K M?Q #B i u M S?B ¸ M; M?bM v- M|B, ô.B m >QM; ¸½ ibK i?'v ðæ¢Q L?"i

u M S?B ?Q" M iQ" M F?¬M; ?B m ¸-m ¸m¬B ?ÄB, ô*€B ;b\ô

GQm .K ;BªB i?Q+? `ä- b m ¸| M|B, ôE?|B ¸°+ H" i?O ¸Q¢M [m2M /MM; ¸ i?O i?" +?QM? H" +?mv M ;B +? i¢Q HQ¢B ?Ä F?Q M"vX "i [m€+?d +| i? T?€i ?mv mv H h€+ /KM; F?B /MM; i¢B +?B M i`QÌM; i?¬M; i?Q€M; i?Ov +?mM; pšM +| ;BÈB ?¢M i`¼M; HQ¢B ¸°+ p"i M"v M?Q p"v- +| i? i?'v ðæ¢Q L?"i S?QM;ö F?¬M; T?ªB H" ¸°

u M S?B F?¬M; i? F?¬M; #°B T?K+ bU FB M +QÌM; +O GQm .K- M;?2 v M|B `ä H M;Q" B F?¬M; ? M?bM ` v pW KÈB +?`m ¸ª FQ+? i`-K i`¼M;X *?"M; ?ÄB, ô*?mv G¬B S?QÆM; +?Q \ô

GQm .K ¸€T, ôæQÆM; M?B M H" ¸½ ?ÄB [m X Eb [m€B H" ?„M ?Q" M iQ" M K'i Fw S?QM;öX J¶B F?B /KM; i•K M;?o ¸ M ðæ¢Q L?"i S?QM;ö H" ¸-m | + [m v +m²M;X ¸ ¸½ i?B i`B M K°i HQ¢B i` T?€T K i•K i?m"i- H"K ?„M +?d i`QM; ibM? ?m®M; M?'i +?mv M HB M [m M ¸ M ðæ¢Q L?"i S?QM;öX *?d iB +?B M i¢B F?¬M; +| i?ÌB ;B M

u M S?B M|B, ôL m M?Q i`QM; F?¬M; ;B M F?ûT FQM i?b HQ¢B ¸°+ ?mÆM; 'v +| +?QM? H" #^M; ¸°+ ?QÆM; ¸| H"K +?Q b€m ¸¢B + Q i?O +O .B G†+ :B€Q K'i ? i HU ;B iXô

GQm .K ;"i ¸-m, ô.B m >QM; p" M +?mv M ðæ¢Q L?"i S?QM;ö iW t ¸ M- ¸mÆM; M? mv HU+ i" M +MM; +O HQ¢B ¸°+ ?QÆM; 'v i¢B "B M >Q M; i" T- ;B®M; M?Q aÎ o¬ h M;Ì ^M; ðæ¢Q L?"i S?QM;ö +?QM? H" pk F?Q #Q K"i +O #¼M +?9M; ¸ +¬M; FQ H9+ ¸|X J°i F?B T?|M; ` i?b +| i? H"K i HB i ibM? ?m®M; +?B M bU i` M [mªM; i ?mv iW H-m + Q +O #¼M i X æB m ¸| H"K +?9M; i K'i ¸B HU+ HQÊM; T?ªM FQ+?

u M S?B M|B, ôæ M i?ÌB ¸B K ?B M i¢B pšM +?Q `äX .B m >QM; ¸€M; T?ªB ;YB ð G¬B S?QÆM; i`QÊ+- ¸ ?„M +'i ;B'm i¢B MÆB M"Q ¸| i`QM; i" T- H9+ i?ÌB +Æ i?Q H¢B #` >¬ G¬B S?QÆM; ¸2K ` ;B'm Î M;Q" B i" T\ô

GQm .K iW iW ¸SM; /"v- ¸B [m # M +¢M? u M S?B- /MM; i v p¶ p B +?"M; K°i +€B ¸|M ;B| b¬M; ?Q i K°i ?ÆB b•m- +?"K `½B M|B, ô.B m >QM; ¸½ ;YB ðæ¢Q L?"i S? >Q M; i" T- ;B Q +?Q >¬ G¬B S?QÆM;X >¬ G¬B S?QÆM; Km®M ;B[ #Q K"i- +?d ¸ M?"MX h M i?O ?¢ i•K T?9+ ¸| ¸½ #€M ¸SM; G[ JBM? +O #¼M i X a m ¸| - >¬ G¬B ðæ¢Q L?"i S?QM;ö- +?m`M #` ¸ÈB i?ÌB +Æ i?Q+? ?ÊT +?mv M p "B M >Q M; i" T` ` •K KQm- ;B€K b€i p" +€+? Hv >¬ G¬B S?QÆM; pÈB i?O ?¢ +O ?„M- H"K >¬ G¬B [mªM ¸ M +?mv M ðæ¢Q L?"i S?QM;öXô

u M S?B ¸²M; w, ôamv ¸Q€M +O M;QÆB `i ?ÊT ibM? ?ÊT Hw- +?mv M ¸| +?„+ tªv

GQm .K +?mv M i?•M M;²B tm®M;- ¸®B K†i pÈB u M S?B- H° tm'i i?¬M ibM? i`-K ðæ¢Q L?"i S?QM;ö M?Q p"v- K" G[JBM? M; v F?B +| +Æ °B- ¸½ K¢Q ?B K #¢Q H°

i`B +?Q .B m >QM;- +| i? i?'v ðæ¢Q L?"i S?QM;ö +| i€+ /KM; [mv i ç`M? ç M i'M
>Q M; i"TXô

u M S?B F?¬M; ?B m ?ÄB H¢B, ôóæ¢Q L?"i S?QM;ô HÊB ?¢B M?Q p"v b Q\ æ®B p
ç°+ M|B +?mM; F?| K" mv ?B T HÈM çQÊ+X "¼M ?¼ ?ÆB i?Î /"B- # F?Q çQÊ+ H
+ÁM +| F?ª M,M; #`B iB i ç°+ i®` M;Q`B [m / X \*?Q M M HQ¢B M`v çQÊ+ t2K H`

GQm .K ;"i ç-m M|B, ôh +kM; F?¬M; iBM ðæ¢Q L?"i S?QM;ö +| i? bQ pÈB +?'iç
ðo¢M LB M J ö K" aÎ o¬ >¢ /MM;X "i [m€ M|B +?Q +MM; +?9M; i +kM; F?¬M; #B i
+?QM? +O ðæ¢Q L?"i S?QM;ö- +?d +| i? bmv çQ€MX L; v +ª ðo¢M LB M J ö #^M;
+O .B G†+ ;B€Q çO i?ÌB ;B M- #¼M +?9M; +kM; +| i? T?K+ M;mv M- i'i m?B M a
+?9M; +| +Æ ?°B 'vX GQ¢B ç°+ ?QÆM; 'v ç®B pÈB + Q i?O M?Q H½Q + M;QÆB F?
L?QM; ç®B pÈB +€+ #BM? bo M|B +?mM;- H" pk F?Q bB m + 'T F?¬M; i? F?€M; +U
+?Q *?mM; G•m [mªM; i`QÌM; i`M M;"T F?|B ç°+- ibM? ?m®M; b) i`Î M M i? M`Q
"B M >Q M; i" T- i F?¬M; M;WM; HQ H„M;X G`K i? M`Q /QÈB ibM? ?m®M; i`¼M; #
+¬M; ?¢ *?mM; G•mX æ| H" T?¬M; B M M M M?'iX L;QÊ+ H¢B i F?¬M; HQ H„M; p

u M S?B M|B, ô*?d +¬M +| K°i p`B M;¢M? i?O- H¢B +| i? K ?Ä F?Q ç°+ F?Q i`Ê
b¢+?- i +| i? #ªQ +?SM; ç`+? M?•M F?¬M; i? #QÊ+ MY #QÊ+ +?•M H M *?mM; C

GQm .K M|B, ôæQÊ+ i?¬B5 > B KQÆB + Q i?O /Q M;QÆB iU HU +?¼MX *?d +¬M
çQÊ+ ðæ¢Q L?"i S?QM;ö- H" +| F?ª M,M; ç ç°B + Q i?O 'v +¬M; +?B K *?mM; G•n

u M S?B +QÌB F?´ M|B, ôE +ª F?B #B i MÆB + 'i /'m ðæ¢Q L?"i S?QM;ö- i bÊ H" T
ç|Xô

GQm .K M|B, ô.B m >QM; Km®M i¢B +?B M i`QÌM; bY /KM; ðæ¢Q L?"i S?QM;ö- i
ðæ¢Q L?"i S?QM;ö` M;Q`B i" T ç T?|M; ` i` M +?B M i`QÌM;X h?ÌB ;B M i®B Qm
[m•M ç®B K†i- K" H" F?B +?9M; i +„K i`¢B M;?d M;ÆBX h b) H`K +?Q .B m >QM
i®i- ç| +?QM? H" i?ÌB F?„+ +?9M; i çQ¢i ðæ¢Q L?"i S?QM;öXô

u M S?B M?Qm K`v ?ÄB, ô\*| ðæ¢Q L?"i S?QM;ö i`QM; i v `²B i?b b Q\ \*?9M; i H`
ç`+? M?•M bÆM b`M; SM; +?B M- F?¬M; +?d p`M +?mv M +€+ ?ÁK ðæ¢Q L?"i S?QM
K` +ÁM T?ªB +?•K M;ÁB bY /KM; +?9M; Î p` i`Q i?Q+? ?ÊT M?'i\ô

GQm .K ç€T, ôh`QM; ç K i®B bQÆM; /`v # Q T?O iQ`M i" T i?b i? M`Q\ô

u M S?B ? B K„i b€M; `U+X

hB M; HY i`¢B #®+ H M T?¬M T?"iX

J° .mM; "ªQ +MM; pÈB K°i b® ç¢B iQÈM; p` #BM? bo M;²B p•v [m M? M;¼M HY - M;
.Q M? i`¢B çQÊ+ i?B i H" T i¢B K†i h•v i?`M? G .QÆM;- #Ì „+ b¬M; æ¢B >`X h€
H¢B ç•v # M;`v- /MM; i?mv M i" T F i p` i iQ p` p`M HQÆM;X a m F?B MQÊ+ æ¢B u
+?B K çQÊ+ K°i HQÈM; HÈM +?B M i?mv M p` i?QÆM; i?mv M- M,M; HU+ p`M +?
M?B mX

*€+ iQÈM; HoM? çB i?2Q ?„M- K°i MY H` /Q J° .mM; h?Mv +?¼M HU - K°i MY H`
+YX hQÈM; HoM? iW oQÆM; i°+ +| J° .mM; L¬M;- J° .mM; GQM;- J° .mM; hBM? ?
J¬- E?¬B h?9v- S?QM; vX aY *Wm LB çB i?2Q H`K i?®M; HoM? çQ`M i?•M #BM? +
+ Q i?O i`S / M?+O J° .mM; hB M hB i°+ - T?KM; K M? J° .mM; h?Mv i?2Q b€i #ªQ
T?ÁM; i?Q+? F?€+? bB m + 'T M?Q u M S?BX

a m F?B M;?2 S?M J¬ T?K i`€+? ibM? #€Q i?m"i H¢B ibM? ?m®M; h?€+ "¢i E?m
J¬M +?Q J° .mM; ooM?- J¬ .mM; "ªQ K„M; iQ, ôh M iB m i†+ ;BªQ ?Q¢iXô

J°i ?€M iY imv F?¬M; + Q M?QM; i?•M i? +QÌM; i`€M; H` J° .mM; L¬M; p°B M|B, ô
ç M; ?v p¼M; +?9M; i F?¬M; Km®M #` +ªM çQÌM; M M KÈB #Ä H¢B "bM? h?`M? p`
H`K i?€B iY çB M ?¢ M´B ;B"MXô

J° .mM; L¬M; HÈM ?ÆM J° .mM; "ªQ M,K im´B- M,K M v ? B KQÆB +?QM im´B- +k
.mM; "ªQ- iQM? ibM? çB K ioM?- FB M i?S+ T?QM; T?9X J° .mM; h?Mv iU i?•M +
bQ€B- H" Km®M /MM; ?„M #´bmM; +?Q F?mv i çB K M|M; HÁM; +-m i?„M; +O M?
hB M hB i°+ i`¼M; M?´i H" +?B M +¬M;X L m H-M M"v J° .mM; "ªQ +| i? F?ªB ?Q
ç` p` M;QìB F i?W J° .mM; h?Mv- imÆM; H B p[M; +?½B M?Q M9B h?€B aÆMX
J° .mM; h?Mv +?QM? H" bÊ ?„M F?€i F? Q +?B M i?„M; [m€- K" [m M çB `^M; ói`-K
+| i? çª #çB h?€+ "ç i E?m X L M J° .mM; L¬M; i?W /`T J° .mM; "ªQ +?Q F`T M|E
HÁM;- ç idM? ?„M K¼B pB + ç m T?ªB i?2Q b€+? HQÊ+ J¬ .mM; h?Mv ç½ # M ?ç
*€+ iQÈM; ç m ?B m J° .mM; h?Mv bÈK pb J° .mM; "ªQ ç½ ?ç +?B M HQÊ+ T?QÆM
/€K M|B ;bX
J° .mM; "ªQ KdK +QìB ç-v iU iBM, ôhbM? i? +?B M i`QìM; #B M ç´B i`QM; +?ÈT
+| b€+? HQÊ+ F?€+ M? m +?Q iWM; #B M ?| - M?´i ç`M? b) #Ä [m +Æ ?°B i@iç€
+QM M;QìB h?€+ "ç i E?m X .Q ?²B ç| F?B K½ it+ #„i ç-m +m°+ +?B M pÈB * Q GB
+| H´v K°i +?9i /kM; F?Q +MM; ç®B i?O M;? M? +?B M- iW ç-m iÈB +m®B +kM; +
>„M i?Q+? /MM; F b Q\ h b) +MM; ?„M ç´m i`Q ç´m HU+- itM; ?„M K°i bU M;ç+ M
Zm•M bQ E?¬B h?9v M|B, ôLQÊ+ h•v u M ç M; #` h?€M? i?QÊM; €T +? F?¬M; M
p¬ HU+ #ªQ i`b +ª ? B iÁ i?`M?- +?d T?€B tm´i K°i ççQ ? B ç M # M;?bM [m•M H
L?çM J¬MX *?d +¬M ççB [m•M +?9M; i mv ?B T #B M;BÈB- + K çQ M [m•M ç°B +
?bM? #´i HÈB b) #Ä i?`M? K" +?çvXô
J° .mM; "ªQ ?W HçM?, ôh iW M?Ä ç½ #B i i M iB m iY h?€+ "ç i E?m ´vX >„M i?Q-
[m, F X " M;Q`B i?b +| p M?Q H" h?€+ "ç i E?m #Ä i?`M? ç`Q i~mX M?QM; iW [m
#Ä i?`M? `²B #` h•v u M Zm®+ iB M +?B K K" t2K tûi- +| i? i?´v;B[h?€+ "ç i E?m
+| ?B T M;?` #Q K"i- +?m~M #` HB M i?O ;B€T FQ+? +?9M; i - FB K +? ççB [m•M
i´i F?¬M; i`9M; ;B M F +O ?„MXô
J° .mM; L¬M; FBM? ?½B M|B, ô>Q`M; i?QÊM; ç½ bÈK +| +?d i?`- +m°+ +?B M M
h`QÊ+ ? i i?m T?K+ "bM? h?`M?- L?çM J¬M- iB T i?2Q ç M imv M p"MHQÆM; p2
çB K [m•M bU- +MM; h?€+ "ç i E?m i`QìM; Fb +?B M ç´m- +¬ H"Th?`M? L?ç+- T?
Mm¬B pMM; T?K +`M- H`K +?Q h?€+ "ç i E?m MQÊ+ K´i M?`i MX æ| KÈB H" i?QÊ
*€+ iQÈM; ç m ;"i ç-m ç²M; w- i`QM; HÁM; iQÈM; HoM? Î ç•v- J° .mM; h?Mv +| ç`
ç®B pÈB b€+? HQÊ+ +O ¬M; i +| HÁM; iBM F?¬M; i? H v +?mv MX
J° .mM; "ªQ #bM? ioM? M|B, ôJ M? H M? +O T?K ?Q`M; çQÆM; M?B M F?¬M; i?
i +| i? F?ûQ HûQ €T /KM;- ç´B HçB iW h`mM; aÆM tm´i #BM? i?m T?K+ L?çM J¬
i?`M? H"Timv M p"MHQÆM;X >W5 G9+ h?€+ "ç i E?m #B i H" KbM? i`9M; F - +
>" a€QX hW ç| ç€M? i?ŠM; p`Q h?`M? L?ç+- M?´i" M ;®+ h?€+ "ç i i°+ ,M +Æ +Á
h?`M? L?ç+Xô
J° .mM; L¬M; +ÁM Km®M M|B- H`K J° .mM; "ªQ çB i`QÊ+ K°i #QÊ+ +?†M HìB ?„M,
b m +?9M; i H M i?mv M „+ i?QÊM;- +€+ M;QÆB T?ªB +?m~M #` +?Q i@iXô
*€+ iQÈM; ç²M; i? M? /ç` MX
h?mv M +`T # M- M;? M? iB T #¼M ?¼ +?QM? H" J° .mM; *?B MX
GQm .K ?ÄB, ôhbM? ?bM? +€+ +?B M bo i? M`Q `²B\ô
J° .mM; *?B M H" M;QìB T?K i`€+? i? Q Hmv

K¼B ?B K M;?BX

*Æ #B i M?È H¢B `ä`"M; M|B, óh ç½ iWM; +? i¢Q +?Q K°i F?€+? ?"M; Î T?QÆM; i ;¼B +?9M; H" óo¢M >Ä S?B a h?—M S?€QôX .MM; `QÊm i`„M; b Q Hmv M +MM p" +€+ i?S F?€+ +ª i?ªv KQìB #®M HQ¢B /QÊ+ HB m K" i?"M? S?B a /QÊ+— tQM; `H¢B- H"K M„T KÄM;- b m F?B b Q Hmv M M;?B M M€i i?b çti M;ÁB /šM ?Ä - F?B + Q [m,M; tm®M;- HY +?€v #bM? pÐ imM;- ç°+ F?Q i`"M M;"T- F?B M ç`+? M?•M i®i ç [m M i?O i?"M? T?ªM FQ+?X G—M M"v M m +| i?ìB ;B M t•v /UM; HÁ Hmv M i HQ¢iXô

* Q L;¢M M|B, óL m ç—m iB M i MûK >Ä .m æ¢M- b m ç| +€B ?Ä T?€Q +QM K ;b ç HY - ?€+?ŠM; T?ªB mv HU+ +U+ F€ F?OM; F?B T b Q- i?"K +?Q +ª +?•K M;ÁB +k

*Æ "B i ;"i ç—m, ó"bM? i?QìM; +€+ i?S F?|B /°+ +?d +|ªM? ?QÎM; iÈB ç`+? M?•M F?B M ç`+? M?•M #m°+ T?ªB # F?Q HmB #QÊ+— K°i ?²B b m ;B| b) i?´B i M çB- p HQ¢B pk F?Q b€i i?QÆM; ?¢M; M†M; M?Q K€v #„M ç€ p" i?¢+? iB MX "i [m .B m L?"i S?QM;ö- +| i? i?'v çQÊ+ HQ¢B ç°+ ?Ä F?Q M"v F?€+ i?QìM;- +?ŠM; M?[M; +| i? ;B[H•m F?¬M; i MXô

:B M; o,M h? M? M?Qm K"v, ó.M +?9M; i +| çO i`B M,M; ç çQ¢B çQÊ+ ðæ¢Q L?" M?•M bY /KM;- +kM; F?¬M; +| +€+? ;b K M; ç M .¢ P iY i`Ê +¬M;- M m i`B M F? B +?d +| ?¢MXô

u M S?B ç°M; i•K, ó:Bª i?B i ðæ¢Q L?"i S?QM;ö ç9M; M?Q *Æ ç¢B i?B m M|B- ç½ M?QM; pB +i²M i`[K'v ?ÁK HQ¢B M"v +—M #ªQ [mªM Î MÆB #Q K"i- +| +—M T?ªB + M"Q F?¬M;ìô

Æ "B i M|B, ó?d +—M F?¬M; çKM; p"Q +?9M; H" çQÊ+— çQÆM; M?B M i®i M?"i H K€i- i?m"MiB M ç H'v çBXô

•K E€ M|B, ó.B m >QM; F?¬M; iB + +¬M; p"M +?mv M çQìM; t i`,K /†K i?S M"v ç F?ŠM; ç`M? b) ;B'm Î i`QM; .¢ P iY +?Q i?O p + M? T?ÁM; M;?B K K"i M?"iXô

S?Q L?`S?B i +QìB M|B, óæ` T?QÆM; M iQ" M M?"i çQÆM; M?B M H" T?ÁM; M `^M; F?¬M; B M;mv M w M;O +MM; pÈB F?®B ç°+ M"v +ª5ô

u M S?B iB T HìB M|B, ó*kM; b) F?¬M; ç Î i` M H—m- #îB pb +ÁM T?ªB / /"M; p"M +?¢KXô

J¼B M;QìB €M? K„i ç m i"Ti`mM; i` M M;QìB u M S?BX

sQ M v u M S?B F?¬M; M|B HìB i?W # Q ;Bì- H¢B F?¬M; M;WM; bmv çQ€M MÆB M?B M H" ç½ +| KK+ iB mX

GQm .K ?ÄB, ô*| T?ªB M;QìB ç½ çQ€M çQÊ+ MÆB K" ç`+? M?•M +'i ;B'm æ¢Q L?"

u M S?B ;"i ç—m, óh M;?o ç M +?QM? H" h?€B >Q +Q- M^K Î # M +¢M? [mªM; i`Q HU+ HQÊM; ç`+? M?•M T?ÁM; i?O /"v ç†+ M?"iX >€+? GB M "°i "°i p" HQM? +O i`®M; `i i?Q+? ?ÉT ç i`M; +?S ç°+ F?Q- +€+ H•m T?ÁM; ç m ç½ +?"i +SM; M;Q iB M ç T?Q K°i +?¶ i®i M?Q h?€B >Q +Q K" F?¬M; ç2K ç°+ F?Q ç M +'i ;B'm # M ç°M; ç M M;QìB F?€+ pb HQ¢B +?mv M M"v +`M; Qi M;QìB #B i +`M; i®iXô

>²M; hY sm•M +'i iB M; +QìB /`B M|B, óôL m i?"i bU çti Î i`QM; h?€B >Q *Q i?b +

J¼B M;QìB ç m M;¢+ M?B MX

h`€+ *m²M; aBM? M?2Q K„i M?bM ?„M M|B óh?€B >Q +Q +MM; M;QÆB +| [m M ? i M ;B ?Ä J¢+ hY S?QÆM; b Q\ *€B i?S F?¬M; /€K M;~M; K†i M?bM K¼B M;QìB ; ç•mXô

>²M; hY sm•M i?—M b„+ ?QM; T?'M çB p"Q ;B[i`mM; i•K M;?`bªM?— pmB p M|B, i?O ?¢+O i - /Q ? B M;QìB i p" H½Q *Æ •K i?—K ?¶ i`Ê ?„M- i?O T?€T M"v imv i

KBM? ` - ;B®M; M?Q i`QÊ+ FB S?Q L?` S?B i p` >€M " M; M?Q H` `„M pÈB ? M;
tBM i?S +?Q iB m ç /MM; iW F?¬M; +?m~M5 h?€B >Q +Q H` K°i i`QM; M?[M; b`Q
iB M p`Q ?Q†+ +| i? iW #Q ç¢Q K` ç`Q i~mXô

J¼B M; QÌB M; ?2 çQÊ+ iBM? i?¬M ç¢B +?'MX

h¢B "B M >Q M; i" T- i' i +€+ +€+ i' M; ç`M # M; - ?°B ç m +| ç` F?®- K" i i? 'i- ç` ç¢
iQÎM; ç M h?€B >Q +Q +kM; +| #Q ç¢Q +?¢v i`®M +ªX

Zm•M +?B K ç|M; F?ŠM; ç`M? ç½ ibK ` K" i i? 'i p` ç` ç¢Q +O +€+ i' M; ç`M # M; ?
[m K°i H¬M #` >Q M; M?•M HÊB /KM; #Q ç¢Q T?ªM +¬M; - /mv +?d +| h?€B >Q +
F?¬M; B M; ?o ç M +?mv M +kM; +| #Q ç¢Q +ªX

>²M; hY sm•M F?m¬M K†i ?½M? /B M M|B óh i?B i F #Q ç¢Q M`v `i tªQ /B m- i`V
/QÊB H¬m H M- M m F?¬M; çWM; ?ÁM; T?€i ?B M ` #Q ç¢Q Xô

h`bM? h?QÆM; \*´ M|B, óJ m M|B ` t2K Î MÆB M`Q\ô

>²M; hY sm•M M|B, ó*Y ` i¢B çQÎM; HÈM # M M; Q`B .¢P iY- F # M [m€M h?`M
#€M ?ªB bªM- H` +Æ bÎ H`K ,M `K M? 'i +O i Xô

GQm .K i?Î T?`Q- p¶ çMB M|B, óL?Q p`v çÐ +?Q +?9M; i ` `i M?B m +¬M; bS+Xô

h`€+ \*m²M; aBM? b€M; K„i- M|B p KÆ K`M; , ó*€+ p` ?mvM? ç - +?9M; i T?ªB M;
K†i ç`i Eb 5 E?¬M; M M pmb KWM; [m€ bÊK- çÊB K¼B +?mv M `ä `M; ç½ ?ŠM M

u M S?B [mª [mv i, óh H`T iS+ F?ÎB i`bM? çB "B M >Q M; i" T- ç t2K /U çQ€M +O
T?®B ?ÊT +ÁM H¢B /Q *Æ ç¢B i?B m T?K i`€+?Xô

h' i +ª K¼B M; QÌB ç m iWM; i`ªB [m b|M; ;B| - H`T iS+ ?B m `^M; +?mv M T?®B ?Ê

h®M; "B S?QM; M|B, ôh +MM; M; QÆB çB K°i +?mv M- i? K M; QÌB + M? +?WM; +k

J†+ /M H®B p`Q F?¬M; T?ªB # M i`QM; .¢P iY- M?QM; ç`+? M?•M ç½ KÎ `°M; imv
>Q M; i" T- pB + M`v F?¬M; i? ç€M? `„M ç°M; +Ä- M; QÌB F?¬M; çO +•M HQÊM; im
i?€+?X

GQm .K M|B, óh?QÆM; HQÊM; i? K K°i pB + M[- ? B p` H`T iS+ +| i? F?ÎB ?`M?

>„M M|B F?B M K¼B M; QÌB +?9 w- +| +?mv M; b [m M i`¼M; ?ÆM pB + ibK ` +?¶ +
ç•v\

GQm .K +?"K `½B M?bM [m M? [m M? K¼B M; QÌB- ç°i M?B M /WM; H¢B MÆB h?€-
óJ°i M?|K i?O ?¢ /QÊB [mv M h?€+ "¢i çQÆM; ;B M; `v ?¬K [m ç½ H M çQÎM; p "

h?€+ "¢i L; ?B M?Q F?¬M; +| +?mv M ; b #bM? ioM? M|B, ó"¼M ?¼ T?K i`€+? ?°i @
i?`M?- i°+ i H¢B ç M; H9+ +¬M M; QÌB- +?Q M M i KÊB #ªQ #¼M ?¼ bÊK i`Î p Xô

u M S?B i`QM; HÁM; i?¬K i? M- pÈB bU iBM? KBM? +O GQm .K- ç®B pÈB pB + M`
ç†+ #B i i`QM; ç| +| p`B + Q i?O- K` T?ªB €T iªB +?B M K½ i?"i H` i`B HÈM K` /KM

GQm .K i?¬M b„+ F?¬M; i? v ç`B- ;"i ç¬m M|B, ó>| ` H` M?Q i? Xô

hB T i?2Q M; ?B K K†i M|B, ó*?9M; i ?¬K M v i¢B S?QÊM; >Q`M; ?²i K M; ?o - +
>Q M; i" T- +?d +| i?"M? +¬M; - F?¬M; çQÊ+ T?ûT i? 'i #¢BX E?¬M; +| "B M >Q M
; b +ª- K' i çB ? i i?ªv- #B M i?"M? T?[M; M; QÌB p¬; B +QX >Q†+ +| K°i b® Qi H` M
h?€+ "¢i çQÆM; ;B - #'i [m€ M m T?ªM +¬M; i? 'i #¢B- i b) poM? pB M F?¬M; i?
M?•M +O h?€+ "¢i çQÆM; ;B T?ªB K°i KbM? +?®M; +?¼B pÈB ç¢B [m•M +O J° .r
çQÊ+ bU ?¶ i`Ê+ O "B M >Q M; i" TXô

h?€+ "¢i L; ?B p` u M S?B +MM; i` Q ç`B €M? K„i- ? B M; QÌB ç²M; i?ÌB ?B m `^M;
i?O çQ¢M +O h?€+ "¢i E?m Km®M ç®B T?| pÈB ?„M- +?Q M M ç†i #` i +?d ` ibM
M|B `ä iQM? +? 'i i`¼M; v m +O "B M >Q M; i" T ç®B pÈB h?€+ "¢i E?m X " 'i [m€ G
u M S?B K` +?d çB K iÊB H` /WM; +?S F?¬M; M|B [m€- +kM; F?¬M; KQÊM +?mv M

.B m J½M? ? B K„i #„M` M?[M; iB +m²M; M?B i M|B, ó\*?9M; i H-M M`v imv i ç@
J°.mM; *?B M?W HçM? K°i iB M; , óJ°i H` iQ`M [m•M+?9M; i +? i i`"M içB "B M >
i?"M? +¬M; +?S F?¬M; i? +| ibM? ?m®M; F?€+ tªv` Xô

.QÈB ibM? ?m®M; i? v ç´B M`v- #¼M J°.mM; *?B M- >¬ G¬B S?QÆM; b) ó*| M?"
?Q M; i`î i?"M? +€+ >Q M; M?•MX

h'i +ªK¼B M; QìB ç m ?B m çQÊ+ çB m GQm .K M|B +?d H` F?ÎB ç-m- p'M ç +?QM
i`ÌB Hî ç'iX

GQm .K M; WM; K°i H€i- ç K¼B M; QìB bmv M; ?o+~M i?"M p M?[M; çB m ?„M pW M
>Q M; i" T ç½ F?¬M; +ÁM H` "B M >Q M; i" T i`QÊ+ ç•v- K` +?9M; i T?ªB iB T iK+ /
>Q M; M?•M i`î i?"M? K°i MÆB F?¬M; M?[M; +| i? #ªQ p çQÊ+ "B M >Q M; i" T-
L K +?mv M "„+ - ; BªB +Sm +?O i€ h?B M h?B M iB m i?QXô

h`€+ \*m²M; aBM? [m€i iQ, óh€M i?"M?5 aU i?"i i ç½ bÈK +| w M`v- #•v ; Bì M?•M
M; QìB ç-m iB M i€M i?"M?Xô

:B M; o,M h? M? ¬M M?m M|B , óGQm ;B +| ç M; ?` ; b ? v F?¬M; \ô

GQm .K [m v HçB u M S?B- ?B M p i?•K ibM? b•m ç"K M|B, óu M ?mvM? +| w FB
h?ŠM; i?„M K` M|B- +?Q ç M ; Bì T?9i M`v- u M S?B pšM +| çB K F?¬M; `ä`"M; H„
æçQ [m•M ?MM; KçM? +O "B M >Q M; M`v [mª ç M; çQÊ+ ?bM? i?"M? iWM; M; `vX
i" M HU+ pÈB pB + +Sm K„ M?•M +O KbM?- M?QM; i?€B ç° +O KbM? b) +|ªM? ?
#° bU FB MX

GQm .K i?•M H` +?O bQ€B >Q M; M?•M- +ÁM +?QM? KbM? HçB H` M; QìB M? ?MM
*?"M; ; "i ç-m M|B, ó>Q`M iQ`M ç²M; wXô

S?Q i`QM; M°B çQìM; M; ?` ?°B i`M? F?¬M; +| iB M; ç°M; - K¼B M; QìB ç m BK H`
i`QÆM; X

GQm .K ? B K„i H'T H€M? F€ [m M; H M iB M; , óh ç M; ?` i`QÊ+ F?B T?ªM +¬M; -
ç®B H" T p` ?çM +? ; B[ +€+ T?€B ? - # M; ?°B- ?Á i`°M pÈB M? m i?"M? H" T K°
G•m L; ?` ?°B H` i´ +?S+ + Q M? 'i` +€+ [mv i b€+? - +?B M HQÊ+ - +| i? [mv i ç`
M?Q iB m ç i`î tm®M; - +kM; +| i? [mv i ç`M? B H` +¬M; ç`+? - HQçB i`W ? v iB T
+| i? ?Á ; BªB çB m iB i- ? i i?ªv ç m pb HÈB Q+? +?mM; +O "B M >Q M; i" TXô

h`QM; M°B çQìM; L; ?` ?°B K¼B M; QìB ç°i M?B M i`î M M M; "K KB M; +SM; HQĐB
ç tm'i p pB + K¼B M; QìB ç m i? K; B .ç P i°+ - "B M >Q M; i" T b) poM? pB M i`
F i i?®M; M? 'i- # 'i [m€ K¼B M; QìB +?d +?Q ç| H` K°i Hw iQîM; X *€+ # M; T?€B ç r
`B M; ?¼- ç M; ?` +O GQm .K ; B®M; M?Q Km®M H½M? iK +€+ T?€B ? ; B Q ? i [n
>°BX

:B M; o,M h? M? H` M; QìB T?€i M; ¬M ç-m iB M, ó\*?mv M M`v +| i? ç i?QÆM; HC
E?¬M; B M; ìM; QìB ç-m iB M T?ªM ç®B GQm .K HçB +?QM? H` :B M; o,M h? M?X
F?€+? F?Q- M?QM; HçB H` K°i T?QÆM; i?S+ ¬M ?Á +U imv i GQm .K- FûQ /`B bU
; BªB T?|M; "B M >Q M; i" T GQm .K #m°+ T?ªB Hv F? B h" T- +?mv M M`v +kM; b) F

u M S?B i`QM; HÁM; /•M; H M +ÆM b|M; ; B| ç°M; i`ìB- ?„M ?B m `ä i•K iQM? GQm
?"M? ç°M; M`v K°i MY H` pb bU Q+? HÈB poM? pB M +O "B M >Q M; i" T- K°i MY
+Sm K„ M?•Mô +O +?QM? KbM? K` - "B M >Q M; M?•M i`î i?"M? K°i çQ`M [m•M
i?"M? +ªK FQ+? GQm .K- M?QM; +kM; ?B m `ä`"M; GQm .K `i F?| i?mv i T?K+ çQ

J°.mM; *?B M T?K ?¼ , óæ M; ?` +O GQm bQ€B `i ? v- # 'i [m€ pB + M`v /QM? HC
HÈB Q+? +O +€+ # M- pQ M?Q +€+ # M; ?°B T?€B ? ç m Hm¬M Hm¬M iU KbM? ?
T?€i` - +¬M T?ªB #`M iQM? F„ ?ÆMXô

.B m J½M? ;B¼M; çB m ?QM; T?'M M|B, óh HçB +| +€B M?bM F?€+ ?ŠM- +| +€B
+?Q i?Ä ç€M; çBX *?mv M ç€M; iB +içB "B M >Q M; i"Ti`QÊ+ FB ç m H" /Q K•
M; T?€B- i°+ ;•v` - +?d +| F?B i'i +ª K¼B M; QÌB i`Î i?"M? K°i i°+- "B M >Q M;
+kM; i@i- "B M >Q M; i"TKÈB +| i? i`€M? çQÊ+ H-M i?S # #` ç€M? +?B KX h`€+
h`€+ \*m²M; aBM? ?'M ? M M|B, óh +,M; i?ŠM; [m€- +?ŠM; #B i M|B ;b ç•v- +?d`
+O "B M >Q M; i"TC M; Î M; v i`QÊ+ K„i- #Ä [m`²B b) pOM? pB M F?¬M; M„K Hç
Æ "B i ?ç ;B¼M; M|B, ó| M M +?Ì H½Q æ² i`Î p`²B KÈB i?QÆM; HQÊM; iB T +?
hbM? i? M?'i i?ÌB #°+ H°`ä`"M; - i?•M H" H½M? iK K°i # M; ?Q†+ i`QM; i v ç½ +|
Km®M i? v ç`B ?B M i`çM; X

•K E€ ççB /B M æ² S?KM; h K T?€i #B m, óh +| i? iQ`M [mv M ççB #B m æ² ;B i
ç•v H" T?•M T?| +O æ² ;B Xô

h?€+ "ç i L; ?B çB K ççK M|B, óæ M; ?` +O GQm bQ€B + M i?B T ç M K¼B i"TC Q
çQÊ+ i'i +ª i?"M? pB M i`QM; L; ?` ?°B M? i i`Q i?¬M; [m - KÈB +| i? +| ?B m HU+
>²M; hY sm•M- >¬ G¬B S?QÆM; - S?Q L?` S?B i- h`bM? h?QÆM; *´ ç m ; "i ç-m ç²
u M S?B i`QM; HÁM; +QÌB F?´ - i?b` pÈB mv p¼M; #•v ;BÌ +O GQm .K Km®M i? v
F?| ç M i? X

GQm .K i?¬M i?€B pšM i?QM; /QM; - KdK +QÌB, óæ-m iB M +€+ p`+¬M ?B m`ä- i
T?ªB ;BªB i€M # M; ?°B ?Q†+ iW #Ä HÈB Q+? p`bBM? w +O KbM? - K`i`¼M; v m
[m M i`¼M; ?ÆM H" iBM? i?¬M .ç P iY i`"M F?„TiQ`M h" T- iQ`M #° HÈB Q+? "B M
? T?€B- ? i i?ªv K¼B +?mv M [m M i`¼M; ç m /Q \*?mM; G•m L; ?` >°B [mv i ç`M?·
T?ªB H" M; QÌB +O .ç P i°+Xô

hB Ti?2Q ;½ çSM; H M- #QÊ+ ç M i`mM; i•K ?°B çQÌM; - ?QÈM; p h`€+ *m²M; aBM
`ä "B M >Q M; i"T #•v ;BÌ ç½ i?"M? MÆB i'i +ª +€+ i? HU+ i` M i?B M ?ç /ÁK M;
KQM; i²M içB ç½- M m F?¬M; i?b +?ª +ÁM; b ç M|BX *| K°i bU i?"i +?9M; i F?¬M;
#^M; p`Q HU+ HQÊM; +O K°i # M; ?°B ? T?€B +,M #ªM F?¬M; çO ç ç®B T?| pÈB
M; Q`BX L?QM; M m F i i?"M? K°i K°i iQ`M i? i?®M; M?'i- i?b pB + HçB i`Î M M
K„i +?9M; i - M; Q`B J° .mM; h?Mv +ÁM +| >Q`M >mv M- .B m h`QÌM; - L?B T h?B M
æçQ hY p`p¬ b® FbM? ç`+?X B ?B m i bM? i? - i?b b) KQm ç² +?B K "B M >Q M; i
i` M? +½B- +?9M; i T?ªB +| /KM; F?Q ç®B K†i pÈB bU i?"iXô

h`€+ \*m²M; aBM? ç°M; /mM; M|B, óL|B`i ? v5ô

GQm .K +?mv M b M; h?€+ "ç i L; ?B M|B, óæ`+? M?•M HÈM M?'i +O [mw i°+ H" J°
çQÊ+ ?„M b) H" ççB ?¼ pQM; [m®+ /B i i°+X J° .mM; h?Mv +kM; H" F ç`+? HÈM
#ÎB pb ?„M ç½ ç¼ i çB h?B M h?B M iB m i?Q i¬M FQM? M?'i +O +?9M; i X L m "E
M?Q i`QÊ+ FB - +?9M; i M`Q +| i? T?€i ç°M; iQ`M h"TiB M ?"M? i`"M €+ ç'm b M
J¶B K°i # M; ?°B ? T?€B i`QÊ+ iB M T?ªB +?B m +® ç M HÈB Q+?+O KbM?X *?
KÈB H" #B M T?€T ;BªB [mv iXô

h?€+ "ç i L; ?B H`K M?Q F?¬M; #B i ç€Ti? M`Q- HÌB GQm .K K°i / Q i?'v K€m- +?
HÈB M?'i ç®B pÈB h?€+ "ç i i°+- #ªM i?•M ?„M +kM; ?B m`ä çB m GQm .K M|B ?Q
?„M F?¬M; i? F?¬M; #,M F?Q,M i?€B ç° +O h?€+ "ç i E?m ç®B pÈB GQm .KX

u M S?B M; „i HÌB M|B, ósBM ?ÄB GQm bQ€B K°i +•m- i`QM; h•M .ç P hY +O *?m
b) ;B [p`i`Q ;b ç•v\ô

*€+ *?mM; G•m L; ?` >°B i`QÊ+ ç•v +?d H" ççB #B m +?Q +€+ i? HU+ `ÌB`ç+ i`QM
GQm .K i`QM; M; ?` ?°B b) +| F?€+ #B i HÈM H Q p`ä`"M; X

GQm .K KdK +QÌB M|B, óh F?¬M; +| i?•M T?"M ?Q†+ iQ +€+? ;b- i`W T?B +| K°i M
F?¬M; i M; v +ª iQ +€+? /U i?QM? +kM; F?¬M; +|Xô

J¼B M; QÌB ç m M; ç+ M?B MX

h?€+ "¢i L;?B H"TiS+ ?B m çQÊ+ H`B +O u M S?B ç½; BªB KÎi•K F i HÈM M?'i
M?bM` u M S?B OM; ?° GQm .K- ;½; "i ç-m M|B, ó>B m`ä`²B5ô

GQm .K +?mv M b M; ? B M;QÌB >²M; hY sm•M p` *Æ "B i M|B, óhbM? ?m®M; +O
FB F?¬M; +|; b F?€+ #B i- bBM? w # Q M?B m i?b ?QÎM; #'v M?B mX L; ?` ?°B +?
+ M i?B T p`Q pB + T?€i i`B M #m¬M #€M FBM? /Q M?- ? i i?ªv ç m /U i` M M;mv
M?QM; bQ pÈB i`QÊ+ FB #ªQ çªK ?ÆM M?B m- b) F?¬M; +| +€B ;¼B H` M;QÆB T

>²M; hY sm•M p` \*Æ "B i +MM; i` Q ç´B €M? K„i- ; "i ç-m iÄ p ç½ ?B m- i`i +ª K¼B
p ?B m`ä; BªB i?Q+? +O GQm .K- HQ¢B i`W M?[M; ?Q`B M;?B [mv M HÈB +O #

J°.mM; *?B M i?Î /`B, óh ?B m GQm bQ€B +kM; pb bmv M;?o +?Q "B M >Q M; i"
pšM +ÁM i²M i¢B- ç| H` çB K ç†+ b„+ +O "B M >Q M; i"T- K`i p` >¬ G¬B çQÆM;
;B i?m çQÊ+ HÈB Q+? H` #ÎB +?9M; i +| i? ;B`M? +?Q i°+ M?•M +O KbM? bU #
çB m ç| +?ŠM; TªB +| bU K•m i?mšM pÈB w iQÎM; +O GQm bQ€B F?¬M; \ô

GQm .K M|B, óæ®B pÈB "B M >Q M; i"T i`QÊ+ FB - K•m i?mšM ç| [mª i? "i i²M i¢B
? ?mv i i?®M; pÈB +€+ i? HU+ ç²M; i°+ # M M;Q`B K` +?`mªM? ?QÎM;- M?QM; M
M? m- #•v ;Bì ç m +| Hw iQÎM; i`Î i?`M? +€+ >Q M; M?•M- ç®B H"T +?OM; i°+ b) I
ç m iW [mªM Hw M;QÌB ç²M; i°+ i`QM; h"T ?Q†+ iW # M M;Q`B iÈB- ç| H` T?QÆM; T
" M; ?°B F?¬M; TªB H` F?¬M; i²M i¢B- +?d #B M i?`M? K°i F?®B #m¬M #€M- iª
iY- HB m +ÁM B +ÁM ç€M? M? m ç M M;QÆB b®M; i +? i M[F?¬M; \ > i i?ªv K¼
ç`M? +O L; ?` >°B X L|B +?Q +MM;- ? i i?ªv pšM M?Q +k- +?d H` [mv i„+ i? K /U +|
i`QM; ibM? ?m®M; ç®B T?| pÈB ç`+? M?•M # M M;Q`B- "B M >Q M; i"T b) ?¶ i`Ê H

>¬ G¬B S?QÆM; T?€i M;¬M, óæ½ H` M?Q p"v- pÈB i`QÊ+ FB M`Q +|; b T?•M #B

J¼B M;QÌB ç m H° i?¬M b„+ [m M i•K- +| i? i?'v M;?B p'M +O >¬ G¬B S?QÆM; +k
HÁM; ç¢B ç b® K¼B M;QÌB X

GQm .K i`Î H¢B bQ€B p` M;²B tm®M;- KdK +QÌB, óS?•M #B i HÈM M?'i- H` iW #`
+?O ç°M;X "B M >Q M; i"T bÎ /o i`Î i?`M? ç` T?QÆM; ?QM; pQÈM; M?'i i? ;B M
K®B K"m /`+? /mv M?'i;B[ L K p` „+X Jm®M #ªQ i`b K„ / M? H` MÆB FB K iB M i
+| K°i çQ`M [m•M B B +kM; M bÊ- p`i? M;? M? ç|M +?O i€ h?B M h?B M iB m i
ç| KÈB F?B M M;QÌB i i¬M i`¼M; "B M >Q M; i"T- #B m ?B M >Q M; M?•M i`QÊ+ i
+? iX *kM; +?d +| M;? M? ç|M h?B M h?B M iB m i?Q i`Î p KÈB +| i? H`K +?Q >Q
T?•M #B i +?OM; i°+ T?€B ? çQÊ+Xô

.B m J½M? [m€i iQ, óL|B `i ? vX æQÊ+ Î \*´ \*?mM; h`QÎM; M;?2 h?B M h?B M iB
F?9+- H` çB m i•K M;mv M +O K¶B P iY i`QM; .¢ Q i°+ +?9M; i - pb i? +?9M; i M
F +ª pB + +| TªB i€M; K¢M; çB M[Xô

u M S?B i`QM; HÁM; +`M; i? K +ªK ç°M;XhB M K¬M +`M; t +€+? pÈB +?`M; ?ÆM X

GQm .K ç½ /MM; ç M imv i +?B m +m®B +MM;- çQ ` pB + E, h?B M h?B M- B /€
h?B M h?B M- >Q M; M?•M H`K b Q +| çQÊ+ M;`v ?¬K M vX

Zmª M?B M M;?2 J°.mM; *?B M [m€i, óGQm bQ€B M|B `i ç9M;- +?Q +| M?Q p"v K
i? +?O ç°M; tm'i FQ+?- iB M ?`M? +¬M; +m°+ ?`M? ç°M; +Sm +?O i€ h?B M h?B

•M? K„i u M S?B ?QÈM; p :B M; o,M h? M?- M?bM i?'v p K†i +O M`M;- ?B M M
T?K+- çQÆM; M?B M +?`M; ?B m i•K bU +O M`M;- +`M; ?B m ?ÆM GQm .K i`i +
M`M;X

GQm .K i`-K ;B¼M; , ó"B M >Q M; i"T ç½ i`Î i?`M? K°i iQ`M i? - *?mM; G•m L; ?` >
H` pb HÈB Q+? iQ`M +K+- +?mv M; b #`i HÈB +?Q "B M >Q M; ç m F?¬M; M?9M; i
ç`+? M?•M X æ¢B ç`+? i`QÊ+ K„i- i`W J°.mM; h?Mv # M M;Q`B +ÁM +| >Q`M >mv
>Q`M ?mv M iQM? +€+? +m²M; p¼M; iU ç¢B- +?9M; ç½ M?B m H-M ç€M? HmB [m
F?¬M; i? +ÎB çQÊ+- b) ç M K°i M;`v ? „M +Y ç¢B [m•M iB M +¬M; "B M >Q M; i"TX
+?9M; i TªB +?O ç°M; tm'i FQ+?Xô

hB Ti?2Q pmM; [mv M ?ûi HÈM, óJ¼B M; QÌB +ÁM +?Q idM? M; ° b Q\ "B M >Q M; i?O- +?d +| H'v +¬M; H"K i?O- T?€i i`B M ^M? ?QÎM; +O KbM? KÎ`°M; ` ? B KB M T?€T +-m i²M /mv M?'iXô

h`€+ \*m²M; aBM? #"i /"v pmM; i v ?¬ HÈM, óGQm ;B HÌB HÌB p" M; ç€- +?9M; i +Á M?'i M; v i`QÈ+ K„i- ç ;B^B +Sm "B M >Q M; i" T- +?9M; i pšM +?d çB HçB i` M + çQÌM; +? iX G-M M"v M m ç`+? M?•M [m v HçB- "B M >Q M; i" T b) #` ççTi?"M? #

>¬ G¬B S?QÆM; p Kti FB M [mv i ;"i ç-m M|B, óæ9M; - /MM; +¬M; H"K i?O H" b #„i ç-m iW ?¬K M v i i? b) ;B M?"T p"Q .ç P i°+- poM? pB M F?¬M; ?®B ?"MXô

>²M; hY sm•M M?B i ?mv i b¬B i`"Q M|B, óG½Q *Æ M; QÆB i?'v i? M"Q- i +kM; >Q M; i" T +?9M; +kM; K'i çB ? i +^i ?^vXô

*Æ "B i M|B, ô*ÁM T?^B M|B M[b Q- pb h?B M h?B M iB m i?Q i +?mv M ;b +kM

*m®B +MM; €M? K„i K¼B M; QÌB i"Ti`mM; ? i p T?Q :B M; o,M h? M?- [mv i ç`M ?QÎM; ç M [mv i ç`M? w ?QÈM; +O S?Q L?` S?B i p` h`bM? h?QÆM; *´X

u M S?B +MM; H9+ ç| M|B pÈB h?€+ "ç i L; ?B, óhB m L; ?B [mv i ç`M? M?Q i? M"Q

h?€+ "ç i L; ?B p Kti ?B M ` K°i iB F?´ bÎ b m ç| FB M [mv i M|B, óh?€+ "ç i i®+ M?'i i?B i çti HÈB Q+? +O "B M >Q M; i" T H M i`QÈ+Xô

.B m J½M?- * Q L; çM ç²M; i?ÌB F m HÈM ?Q M ?¬X

S?Q L?` S?B i p mB p M|B, óh?dM? æçB iB m i?Q [mv i ç`M?Xô

:B M; o,M h? M? ? B K„i /QM; /QM; MQÈ+ +^K ç°M; - M" M; `®i +m°+ ç½ ?B m `ä G K°i M"v- içQ +Æ ?°B KÎ çQÌM; +?Q M" M; ?"M? ç°M; #€Q i?M >Q" M >mv M p" L?B T M" M; ;"i ç-m i`Î çB- "B M >Q M; i" T b) F?¬M; +ÁM H" K°i ç®M; +€i`½- ¬ ?ÊT`ÌB ^M? ?QÎM; KçM? K) iÈB iB M? i? i?B M ?ç- K°i çQ" M [m•M ç-v`šv ?MM; i" B ç^K H

ó:B M?"T5ô

L; ?` çQÌM; #MM; M´iB M; `2Q ?Á`mM; +^i`ÌB ç'iX

h`QM; HÁM; u M S?B +m°M /•M; K°i iB M? +^K K½M? HB i M?Q #½Q i®- hç >mv M M; QÌB- GQm .K F?¬M; M?[M; t| #Ä K¼B F i; B^B i`QM; K¼B M; QÌB- HçB +ÁM F?B +?B M /•M; + Q M?Q M9B M?•M- HçB +ÁM ?Q" M iQ" M i? v ç´B "B M >Q M; i" T- ?| ? T?€B- H"K +?Q HÈB Q+? +O K¼B M; QÌB ;B®M; M? m- +OM; +® iB M? i?¬M çQ +?bK M´B KÈB çç i çQÈ+

"„i ç-m iW ;BÌ F?„+ M"v- "B M >Q M; i" T M?Q iW i`QM; HY çÄ ?²B bBM?- #B M i? H X

k3NX "B M >| .o æ½B

E, h?B M h?B M M?€v M?€v K„i pÈB hB m h?B- i`^ HÌB, ó*ÁM h?B h?B\ô

S?QM; MQÆM; i`-K K†+ K°i H9+ i?Î /"B M|B, óhB m h?B iB m i?Q T?^B HQm HçB G[ ;B" M #WM; H M i`QM; HÁM; E, h?B M h?B M- H"TiS+ HçB #` ûT tm®M; - F?) I +?Q ?Q" M; i?QÈM; - i F?¬M; çB5ô

aU +~M i?"M +O J° .mM; h?Mv +kM; F?B M M" M; M; ç+ M?B M- i?U+ i H" M" M; ç½ .mM; h?Mv +| +?`m K M; +?O i€ M" M; tm'i /m ? v F?¬M; - ç½ +| K°i +Æ ?°B i'i M?B H9+ M M i^M; i`,K M; "v +O M" M; i?"M? +¬M; - +| i? i` Q ç´B i•K HBM? pÈB u M S M?Q p"v M[ - i?b +| i? i?¬M; i`B ç M u M S?B- i?dM? +?"M; /šM + Q i?O ç M +Sm ?B M M?B M +€+? M"v F?¬M; i? i?U+ ?B M- +^K ;B€+ i?'i p¼M; F?¬M; FB K çQÈ

S?QM; MQÆM; pûM i`QÈM; çB p`Q- HB + [m iB m h?B Î; |+ i`QÈM; K°i +€B- M; 2
h?B M ?ÄB, óhB m i?Q F?B M i F?| tY [m€- i H`K b Q K` M|B `ä pÈB ?Q`M; i?QÈ
E, h?B M h?B M M?9M M?9M p B iÄ w M`M; F?-M; +| +€+? ;b ;B9T i?`- i?m`M KB
M;`v M v ç½ çB ç•m\ô

S?QM; MQÆM; M|B, óJ¶B H-M b„T +| ççB +?B M- ?Q`M; i?QÈM; ç m Km®M im-M
+?„+ +| HB M [m M pÈB T?QÆM; /B M M`v5ô

hBK E, h?B M h?B M +S M?Q +?bK tm®M; - J° .mM; h?Mv ç M M v +?Q i?m K°i i`
p`M K v- K` H` ?„M F?-M; # Q ;B| #m-M; HÆB FbM? ç`+? - +?Q /M ç®B i?O +| H` J
i?QÌM; X

L`M; ?ì ?[M; i`a HÌB, óæçB MQÆM; +?d H` M; QÌB +?mv M HÌB i?-B5 *S M|B HçE
i?QÈM; - i?b ççB MQÆM; ç½ ?Q`M i?`M? M?B K pKXô

S?QM; MQÆM; +QÌB F?` M|B, ó>Q`M; i?QÈM; b) ? i bS + i?`i p¼M; Xô

h`QM; HÁM; E, h?B M h?B M i?-K M; ?o ?„M i?`i p¼M; [mª i?U + ç€M; çÌB- M`M; p`
+ÁM M K ? i M¶B F?` iQÆM; iQ +€+? #B i pÈB u M H M; - K|M MÊ M`v iQM? b Q ç•

h`QM; HÁM; #¶M; M?B M +?Êi K€v ç°M; - ?ÄB, óu M S?B +| p ;B®M; K +O +?`M;
æ-B K„i S?QM; MQÆM; H° p ç m i?QÆM; +¬ ç°+ - /QÌM; M?Q M?È HçB +•m +?mv
ç m HÁM; - M? M?`M; ç€T, óL| +| p ;B®M; +? M| ?ÆMXô

E, h?B M h?B M ç-v ?SM; i?9 ?ÄB, ó*? +O +?`M; \ô

S?QM; MQÆM; M?Q idM? K°M; - F?) `MM; KbM? #`i /`v- ;K+ ç-m i?®i, óh T?ªB p
L|B tQM; p°B p`M; `ÌB F?ÄB MÆB `v iU M?Q i`®M i`€M?X

u M S?B p` h®M; "B S?QM; ~M KbM? i` M K°i M?€M? +•v M; M; +O K°i +•v +` i?K
K†i i`ÌB +?B m H†M p T?Q i•v- +€+? ? B /†K T?Q b m +?QM? H` "B M >Q M; i`T

h®M; "B S?QM; i€M ;šm, óL; ?2 M|B M; QÆB /U ç`M? b m F?B i?m ?²B "B M >Q M;
;B9T ?mvM? ç +O M; QÆB h?€+ "çi E?m SM; T?| J° .mM; h?Mv- +| +?¶ M`Q +| i?

u M S?B ç€T, ó*?mv M M`v +?d H` ç ;BªB [mv i J° .mM; "ªQ- F?-M; + -M H½Q + M
ç`M? K°i KbM? b€i +€M? +?B M ç`m +MM; pÈB h?€+ "çi E?m X J° .mM; h?Mv i`QM
i? t•K T?çK "B M >Q M; i`T- +€+ M; QÆB M M /®+ iQ`M HU+ FBM? HQÊ+ KB M M
"B M >Q M; i`T +| i? i?-M; bm®i F?-M; i`Î M; çB +?çv F?„T #`i F€M; ä M; €+? M`Q

h®M; "B S?QM; M|B, óh`W T?B GQm .K i?U+ bU H M H`K ççB i?®M; HoM?- M?QM
KÈB ççi ç M çQÈ+X a m F?B F?-B T?K+ "B M >Q M; i`T- i b) i`Î p EB M E? M; X
hç ;B Xô

u M S?B M; ?2 i? +ªK i?`v #m²M #½ i`QM; HÁM; X

*?`M; M?È HçB H9+ i`QÈ+ F?B hç M- hç >mv M +ÁM içB i? X :B| i?b M?[M; M;`v
+O hç ;B Î ? K « u ç½ i?2Q +€B +? i +O ?¼ K` i M i?`M? K•v F?| BX .QÈB ibM?
pQÆM; ;B ?B M ?€+? M?`i HçB /Q hç M?` ;B T?ªB çSM; KkB +?`m b`QX

E?-M; +| hç M p` hç >mv M- hç ;B +| T?ªB pb i? K` çB ç M bm v pB +?, M; \ h?ÌB
T?QÆM; M K- +QM +?€m hç ;B b) +| bU HU +?¼M ` b Q- i? M? / M? M; v i?ŠM; +
M?B K ?mv i i M? ? v F?-M; \

h®M; "B S?QM; M|B iB T, óh`QÈ+ F?B F?ÎB ?`M? GQm .K +| +?Q i #B i- hQ J½
i?B m ;B i? +?¶ oQÆM; *mM; - i`Î i?`M? i?QÈM; i v i`U + iB T +O GQm G Q *?BX
ç½ ?çM +? [m•M [mv M +O GQm G Q *?BX GQm G Q *?B +| i? F?-M; F?€+? F?Q
M?` i?B m ;B HçB F?-M; i? F?-M; HQm HçB p`B T?-M i? /B M- iQÈM; H½M? „
ç +?Q GQm G Q *?B #`B tQ+? M?` i?B m ;B Xô

u M S?B +?Êi M;?o ç M h¢ .B K- HB M i? M i?-K i`QM; HÁM;X h¢ .B K F?¬M; M?[M
t h¢ >mv M- çB K +? i M;QìB M?'i +?QM? H" +€B i"i iU i?' i?•M T?"M EB M E? M
KbM?- i`"M +?B M S?b h?Ov K M; ç M +?Q ?„M +?9i pBM? [m M;- M?QM; +?d i,M;
`^M; KbM? ç½ H" T çQÊ+ +¬M; HÈM X

*?"M; +| i? M|B ;b ç•v\ .M +?Q u M S?B +?"M; pÈB h®M; "B S?QM; +| +MM; i`Î p
i? M?9M; i v p"Q- +?d +| GQm .K H"i ç' ç` p` +O GQm G Q *?B- KÈB +| i? tQ v+
+O h¢ ;B X

h`QM; HÁM; #'i ;B€+ H¢B ?B M` T?QM; i?€B F?B M M;QìB M;QÐM; K° +O h¢ æ¢C
h9 €B M[+O h¢ >mv MX h¢K i?ÌB F?¬M; M|B ç M h¢ M p" h¢ >mv M +| ÆM HÈM ç®
æ¢K *?•M ç½ M;¼+ M€i ?QÆM; i M- +?"M; b) F?¬M; # Q ;Bì ç +?Q h¢ *?mM; h9 #

L?QM; +?"M; +| i? H"K ;b +?S\ æìB M;QìB +?ŠM; T?ªB Hm¬M Hm¬M F?B M M;Qì
b Q\

h®M; "B S?QM; M|B, óL|B p +?mv M/MM; i?O çQ¢M +?QM? i``- F?¬M; B +| i? ?A
çQ¢M ç iB M M?'i +O ?„M +?QM? H" çB m ç¢B +¬ ;B çB i?O *®B E - M m h¬M •
;B b) T?ªB +¬K [m•M i?O E€ M? BX >W5 hQ J½ æ¢Q hY i?"i H" M? K ?B K- ç¢B +
K v M"Q- M?' i?B m ;B i'i b) iQ" M HU+ i?ªQ T?¢i h?B M aQ [m•M- M; v +ª GQm C
M?Q p"v H" hQ J½ æ¢Q hY +| i? i¼ bÆM t2K ?' ç'm- i?W i? i,M; +QìM; i?U+ HU

u M S?B +? m K"v ?ÄB, óæ¢B +¬ ;B H" B M?d\ô

h®M; "B S?QM; ç€T, óh?b H" T?m i oQÆM; L;QM; *?B +O ç¢B iB m i?QXô

u M S?B FBM? M;¢+ ?ÄB, ó*€B ;b\ô

h®M; "B S?QM; i? HQÆM; ç€T, óh?2Q ç¢B +¬ ;B tm'i +?BM? +ÁM +| M?B iY +O
pB + M"v ç¢B iB m i?Q ç½ M|B +?Q GQm .K ? v- # M;Q" B t2K` ? i bS+ M€Q M?B
hY Km®M #¼M ?¼ ç M iB M imv M iU ibK çQìM; +? i- i? M ¬B5 æ¢B iB m i?Q +Á
T?ªB ç M *®B E - M;mv M +MM; +? i +?mM; pÈB i`QÊM; T?m p" M?B iYXô

h`QM; HÁM; u M S?B M?Q +| b|M; HÈM +m°M i`"Q K½M? HB i- M m h¢ æ¢Q I~M +
F?¬M; ç°B i`ìB +?mM; pÈB h?B M aQ [m•M- i•K i`¢M; M"v +?"M; p¬ T?QÆM; ;BªB
M;m²M iW bU v m K M +O K°i çS i` ç®B pÈB K - i?b h¢ æ¢Q I~M +?QM? H" K°i
i` M çìB M"vX

h®M; "B S?QM; H¢B M|B, óa m F?B p EB M E? M;- M m +?SM; i?U+ ç¢B iB m i?Q
çB #ªQ ?° M" M;X >B M i¢B- M;QìB ç€M; çQÊ+ i¬M FQM? Î h¢ ;B +?d +| M" M;Xô

u M S?B BK H†M; F?¬M; M|B ;bX a m K°i H9+ H•m ?ÄB, ó M iB m i?Q pb b Q ;'T`

h®M; "B S?QM; H„+ ç-m ç€T, ó.M`^M; i +MM; M" M; H"K pB + +?mM; K'v M;¬v- M
?B m çQÊ+ M" M;X M iB m i?Q H" K°i M;QìB`'i ç†i #B i- ç®B pÈB bU p"i +| +€+?
+| pB + i? M?•M M"Q ?B M M v ç€M; +?Q M" M; ç i`QM; HÁM;X æ®B pÈB h•K "°B
+?d +¬M F?¬M; `ÆB p"Q i v +O L?"K v m M[H" çQÊ+X *| H) H" M" M; [m€ FB m
t€+ i?U+ H" M;QìB +| ç¢B i`Q im - ç®B pÈB bU p"i M" M; t2K` ``'i i?¬M; ?B m- i?"i
M" M;Xô

æ¬B K„i K„ H i?¬M #Q +O M L;¼+ hbM? H¢B ?B M` i`QM; # HÁM; u M S?B- M
;•v +?Q +?"M; 'M iQÊM; b•m b„+ +?Q K½B ç M M v- +?"M; /€K F?ŠM; ç`M? Fw S+ ç
KÆ ?²X h`QM; €M? K„i M" M; /QìM; M?Q`M +?S K°i i? ;BÈB F?€+ pÈB K¼B M;QìB

L?bM ç M ibM? ?bM? i` M F?m # M +<sup>a</sup>M; .oM? h?Ov +<sup>a</sup> ? B ç m +? m K`vX
æ`+? M?•M i?B i H" T ; -M #l ?ÆM # KQÆB iB M H•m - ç¢B #° T?"M î # M #l h•v-
H•m î p2M #l æ¬M; /U p`Q ç` i? i` M + Q K`FB M H"TX
.QÈB ?¢ /m î +€+? "B M >Q M; h" T F?Q^aM; KQÌB i`QÈM; - +| ? B ?"M; `Q ; ¶ M†M
#l p2M b¬M; ç m çQÈ+ /MM; ç€ t T i?"M? Hkv #^aQ p - T?®B ?ÊT pÈB ?® +^aM i`î M
?Q`M iQ`M ? B çQÌM; i?Ov HK+X G9+ M`v F?m # M +<sup>a</sup>M; ç M çm®+ b€M; `U+-?
M #l h•v- T?^aB ç M ?"M; M; ?bM M; QÌB ç M; # "M `°M /Ð ?"M; ?| tm®M; ç'i- `²B /
EB M E? M; X
> B M; QÌB î i` M F?m ç'i + Q # M #l h•v [m M b€i ibM? ?bM? - ç m +^aK i?'v F?¬M; i?
?Q i K°i ?ÆB `²B M|B, ó> B #l i?"M? #`M; ç€ M`v KÈB çQÈ+ H`K- i`QÈ+ F?B i `l B
u M S?B M?"M tûi, óæ`+? M?•M ç½ i? v ç´B b€+? HQÈ+- H`pb KÈB M?"M çQÈ+ M?
p`v KÈB +?mv M b M; i? i?OX L; mv M M?•M +`M; i`¼M; v m H`iU iBM #BM? HU+ M
H¢B +| ç°+ +?B m óæ¢Q L?"i S?QM; ô- i`i M?B M F?¬M; bÊ +?9M; i H" T i`¢B M; Q
h®M; "B S?QM; ;"i ç-m, óamv çQ€M +O M; QÆB i?"i ?ÊT HwX 5 *?9M; i #B i /M
ç•v\ *?B M i?m"i ç€M? +?B K *?mM; G•m ç½ F?¬M; +ÁM i?U+ i M [Xô
u M S?B FB M [mv i, óæ€M? +?B K *?mM; G•m H` T?QÆM; T?€T /mv M?'i H`K bn
+kM; H` çB K v m /mv M?'i +O ç®B T?QÆM; X G-M i`QÈ+ M m F?¬M; T?^aB J° .mM
HKi i`"M p`Q i" T i?b +?„+ ; b ç½ T?€ i" T i?"M?+¬M; X oÈB #BM? HU+ +?9M; i #•
.mM; h?Mv p`h¬M •M H9+ ç|- i`M +¬M; ² ¢i "B M >Q M; h" T +?d H` H`v i`SM; +?¼B
h®M; "B S?QM; M|B, óæ`+? M?•M p`M +?mv M ç M`i M?B m HQÆM; i?U+ p`i iQ- `v
F€ +® i?O- +?QM? H`ibM? ?m®M; +?9M; i bÊ M?'i Xô
u M S?B #`M, óh`QÈ+ ? i ?½v ibK +?¶ ; B`m +O óæ¢Q L?"i S?QM; ô `²B #`M iB TX
h®M; "B S?QM; i? M i?Î, óæ`+? M?•M T?ÁM; #` M; ?B K K"i- +QM +?BK M?Ä +kM;
b Q p`Q i" T ç•v\ô
u M S?B M?bM p F?m # M +^aM; +QÌB M? , ó"B M i?"M? K°i +QM +€ M?Ä i?b b Q\ô
h®M; "B S?QM; ;B"i KbM?, óhW +?¶ # M +^aM; M`v ç M hB m EB M E? M; t +?WM
tmv M [m ? B ?"M; /`Q ; ¶- H¢B F?¬M; i? M´B H M K†i MQÈ+ ç ç´B ?ÆB- M; QÆB
u M S?B i`-K iQ, ó\*?d M„K +?„+ çQÈ+ M, K i?"M? - M?QM; M m F?¬M; M¶ HU+- i`
pQ M?Q +| H`K K` F?¬M; +| ,MX o^a H¢B i?l B; B M +`T #€+? - F?¬M; i? çÈB +Æ ?°E
h®M; "B S?QM; +QÌB F?´ M|B, óæQÈ+ `²B 5 "„i i i¢B ç•v +?l M; QÌB M?Q i? b Q\ô
u M S?B M|B, óL?" T i" T F?| F?, M- b m F?B çB p`Q H¢B T?<sup>a</sup>B K¢Q ?B K i`î ` - +| ç
?mv M? ?½v i`î p S?QÈM; >Q`M; ?² i`QÈ+- ç2K ibM? ?bM? î ç•v #€Q H¢B GQm .K
i`®M p`Q i`QM; i" T- b) i`®M H¢B î ç´v +?Q ç M i?l B F?„+ +€+ M; QÆB i`M +¬M; Xô
h®M; "B S?QM; M|B, ó*?9M; i H`K b Q #B i çQÈ+ ibM? ?bM? +O M; QÆB ç•v\ô
•M? K„i u M S?B ç½ bÈK +?mv M [m .oM? h?Ov- b M; #l ç®B /B M +?¶ KQÌB ? B iB
M; U +O ç`+? M?•M î #l ç®B /B M `i #¢+ M?QÈ+- H` +?¶ K` bS+ +?9M; i +| i? ç
i` M; #` t2 +?®M; i M- +?9M; i b) / /`M; +?B K HoM? çQÈ+ /^aB ç'i #l æ¬M; X L?"
i`QM; pQÌM ?Q M; +O GQÆM; h?` H` iÁ M?" + Q M?'i hB m EB M E? M; - +kM; H
F?ÄB "B M >Q M; h" T- ?B M i¢B +| H) ç½ #` ç`+? M?•M #`i H¢BX a m F?B +€+ M; Q
î i` M H-m + Q /MM; €K ?B m +MM; +€+ M; QÌB i` Q ç´B iBM iS+Xô
h®M; "B S?QM; M|B, óh` M i?B M ?¢ i? ; B M M`v bÊ +?d +| K¶B KbM? M; QÆB +| #
i?2Q F ?"M? bUXô
a m F?B ? B M; QÌB QÈ+ ? M T?QÆM; T?€T i` Q ç´B €K ?B m- u M S?B ç2K +€+ ç²
h®M; "B S?QM; - b m ç| M? M? M? M H Q ` #l b¬M; - i`-K KbM? tm®M; MQÈ+ p¬i?

" M i`QM; bQ€B i`QÊM;X

GQm .K M; ?2 tQM; æ² S?KM; h K F [m +?mv M çB- M|B, ó>Q`M >mv M i€M; i•K ç
ibM?- tBM æ² ?mvM? ç MûM #B B pÊB çB m ç m #m²M M`vXô

L?„+ ç M ?Q`M >mv M- ;½ ?"M F?¬M; çQÊ+ tª i?`i v i?ª p`Q pç+ /¬m- M?QM; HçB
çBX æ² S?KM; h K i`-K H†M; +?®+ H€i`²B i? M, óhmv i F?¬M; i? /MM; HÁM; /ç ç
;B Q i?O- i`i T?ªB H`v i`M M?šM ç®B i`M M?šMX L m F?¬M; Kºi F?B bÆ bm`i- ?„M
F?¬M; i`Î KbM? çQÊ+Xô

:½ HçB +?mv M ç i`B, óG-M M`v i?m ?Qç+? HÈM M?`i- H`i` M? i?O çQÊ+ >¬m G
i X E?¬M; i? ibK ç•m` çQÊ+ MºB SM; Hw iQÎM; M?Q v- M; QìB M`v FB M i?S+ #`i
b) ibK` çQÊ+ T?QÆM; T?€T F?ª i?BXô

GQm .K ?ÄB, óu +| iBM iQÎM; çQÊ+ F?¬M; \ô

æ² S?KM; h K M|B, óæB m M`v T?ªB çÊB bU i?"i b m M`v +?SM; KBM?- M?QM; F
M?B K v- M; QÆB +| #B i M; QÆB ç½ i?"M? M; QìB M?"M çQÊ+ HÊB Q+? HÈM M?`i i

h`QM; HÁM; GQm .K +QìB F?´- iU M?O #B i çQÊ+ +?•M iQÈM; bU i?"i +?Q +?„+
h¬M •M p` KbM? H` # M; QìB #B i çQÊ+ i B ?¼ i`ìB ;B€M; M`v ç®B pÊB GQm .K ;
? ;b ç M i?B M K M?X :½ +| M M M|B +?Q æ² S?KM; h K `ä +?•M iQÈM; F?¬M; \

æ² S?KM; h K i?„+ K„+, óh?¬M b„+ M; QÆB p b b Q i`Î M M +´ [m€B p`v\ô

GQm .K ;QÊM; +QìB, ó>Ä i?ç+? ?B m SM; \ 5 *?mv M M`v +| i? F?¬M; +| +?9i ;b

æ² S?KM; h K +QìB M? , ó*?d +¬M M; QìB F?€+ M?"M +| [m M ? H` çQÊ+ `²B- i?
+`M; F?| çQ€M ?ÆMX Pi` >¬m GQÊM; aBM? p` ç€K + Q K¬M ÎEB M E? M; ç m iE
M?`i +| çO /`m ?B m HB M [m M- +| B F?€+ çQÊ+ ?ÆM p`v ç•m\ô

GQm .K +?Êi M?È HçB HìB u M S?B +kM; ;B®M; pÊB w M; ?o M`v +O æ² S?KM; h K
iQÈM; +?Q æ² S?KM; h K M; ?2X :½ ?ÄB, ó>¬m GQÊM; aBM? +| ç M; ?` i? M`Q\ô

æ² S?KM; h K M?bM ;½- ç€T, óæ®B pÊB +€+? M?bM +O v- +?9M; i M?[M; M; QìB i
iÊBX æB m ?SM; F?ÎB M?`i H` v M m` bU i` M? ;B`M? ;B[ oQÆM; \*mM; p` hQ J¼
T?€B +ªB +€+? p` #ªQ i?O i` M? M? m K` ?B M i?ìB ? B M; QìB H` ççB #B m +?Q ?

oQÆM; *mM; H`K +?Q GQm .K M; ?o ç M oQÆM; æçK *?•MX GÁM; ç m M?Q +„i M
i? ç Hº` - KMB p` i?"i +?šM; / +?`m +?9i M`QX :½ ;"i ç¬m, ó*€+? M?bM M`v i ç
M; ?2- i? M`Q ;¼B H` T?€B +ªB +€+? \ *€B ;b HçB H` T?€B #ªQ i?O ç•v\ô

æ² S?KM; h K M|B, óæ•v KÈB +?QM? H` HÊB Q+? >¬m GQÊM; aBM? K M; ç MX æ
H` +?mv M K¬M +O +?9M; i - M?QM; p F?€B MB K i` [m®+ i?b +?9M; i HçB F?¬
çB K HÈM M?`i +O M; QìB ;B M; ?²Xô hB T i?2Q ç| ;½ ç2K +€+? M?bM +O >¬m G

GQm .K ç²M; w, ós€+ i?U+ H` +| ççQ Hw- i`B +O >¬m GQÊM; aBM? +| i? /MM; çQ
H B ô

æ² S?KM; h K M|B, óL; QÆB M?Q +?Q çQÊ+ KBM? #ç+?5 aU pB + M`v F?¬M; T?ª
hW F?B >€M Jç i #„i ç¬m- +?QM? i` +?d H` +?QM? i` +O + Q K¬M ççB iº+X æ M F
L K- F?¬M; F?Q M|B bm¬M; i`Î M M T?´ #B M- K¼B M; QìB +?d #B i HQm HQX *?d
«M p` hç >mv M +| i? ç2K` T?QÆM; T?€T i` [m®+ +K i? - M M #¼M ?¼ ç m i?m
*mM; - oQÆM; hmšM p` •M h`¼M; E? K ç m H` M?[M; M; QìB +?`m F?€B MB K i` [m
i v +?¼M HU - K` hç M ç½ ;"i ç¬m F?šM; ç`M? bU F i?W `v- iU M?B M M; QÆB H
*?d +¬M M; QÆB F?šM; ç`M? FB M i`b Hw iQÎM; +ªB +€+? - +?šM; M?[M; b) M?"M
K` +ÁM M?"M çQÊ+ bU ;B9T çÐ +O M?[M; M?•M bo iB M #º Î i`QM; + Q K¬M ççB i
i?"M? #çB +O M; QÆBXô

GQm .K +? m K`v M|B, óL?QM; i pšM F?¬M; çQÊ+ `ä `M;Xô

æ² S?KM; h K M|B, óE?¬M; "\ >½v i`ª HÌB i K°i p'M ç X ob b Q >Q M; M?•M pb *?Q
F?€B #€M K M? +?S\ô

GQm .K p¶ ç MB M|B, ó>B m `²B5 "ÎB pb K¼B M; QÌB ?B m ç QÊ+ i H"K pB + pb HÊ
/QÊB ibM? ?m®M; M?[M; M;"v M"v- /M +?Q i M|B pÐ ?¼M; #B M KBM? i H" K°i M
+kM; +?d H" K°i HÌB M|B ;•v +QÌBX 5 L|B i`„M; ` 5 h i?"i F?¬M; #B i i? M"Q H"i

æ² S?KM; h K pmB p M|B, óG½Q >¬m b) pb M; QÆB i?ªQ ` K°i +€B ç¢B +QÆM;
M; QÆB ç2K ` M|B H" i?"M? +¬M; Xô

GQm .K M; ?B M; Ì M|B, óæ M ç•m ç M|B ç•v\ô

æ² S?KM; h K KdK +QÌB M|B, óh b) M #`B i?ÌB ;B M ç M; QÆB ;†T K†i ? B M; QÌB
hQ" M E€ i`QÊ+ Xô

GQm .K M; ¢+ M?B M M|B, óL; QÆB M|B +?ÆB "\ô

æ² S?KM; h K M|B, óE?¬M; +| +?mv M ;b H" F?¬M; F?ª M,M;- çB m M"v +?d H" K°
GQÊM; aBM?X B +| i? `ä`"M; ?ÆM v p [m M ? ;B[>Q" M >mv M p" •M- .QÆM;
M"v M; QÆB F?¬M; T?ªB T?•M i•K M; ?o M?B m- i'i +ª çÊB b m F?B i?m T?K+ tQM;

GQm .K i?¬K M; ?o- ;Bª bY +| i? i?¬M; [m •M- .QÆM; ? B M; QÌB ç®B T?| >Q" M >
iQÎM;- ;½ M; mv M pb bÊK +| M;"v çQÊ+ iU i v ;B i +? i >Q" M >mv M M M +?'T M?
F?¬M; M; ¢B T?ªB K¢Q ?B K ç M ç•mX æ²M; i?ÌB +ªK i?'v HQ H„M; +?Q M M; mv +C
i?Q +? F?€+? Km®M i?Q +? b€i >¬m GQÊM; aBM? H" i?¬M i?€M? T?QÆM; M"Q\ô

æ² S?KM; h K M|B, óh iWM; ç½ bmv M; ?o [m p'M ç M"v- M[i?Q +? F?€+? M"v `ª
i`¼M; +O >¬m GQÊM; aBM? ç®B pÊB >Q" M >mv M- M M T?ªB H" M; QÌB Î# M +¢
i?|B [m2M bBM? ?Q¢i +O >¬m GQÊM; aBM? H¢B +?d ?B m #B i HÆ KÆ- M m F?¬M
KbM? i` M i?mv M bmv M; ?o K" iB M ?"M? i?Q +? b€i- +?ŠM; T?ªB ` i v Î >¬m T?O

> B K„i GQm .K b€M; H MX æ² S?KM; h K HB M ?ÄB, óL; QÆB M; ?o ç M B\ô

GQm .K ç€T i`ª, ó\*?„+ H" L?"K h? M? h?`5 _9i +m°+ i?b b Q\ô

æ² S?KM; h K H¢B ?ÄB, óG"K i? M"Q K" v m M[p" >Q" M >mv M +'m F i çQÊ+ pÊB

GQm .K idM? M; ° ` , óæ9M; 5 \*| H) L?B T h?B M >Q" M Î i`QM; /šM K®B- iQM? F i

æ² S?KM; h K +QÌB M|B, óL|B ç9M; H„K5 >Q" M >mv M +kM; M?Q L?"K h? M? h?`
F?¬M; ?ÆM F?¬M; FûKXô

GQm .K +ªK i?'v [m M ? pÊB æ² S?KM; h K M;"v +"M; ;¬M ;kB- #ÎB ? B M; QÌB +| +
+| i?•K +Wm ç¢B ?"M pÊB >Q" M >mv M- /M +| H'v ? i MQÊ+ æ¢B :B M; +kM; `Y F

æ² S?KM; h K M|B, óL?"K h? M? h?`H" M; QÌB ç" M #` i•K ç°+ M?Q `„M- ?Q†+ KÈ
>mv M- M?QM; H¢B pb i?'i bOM; #ÎB ;?2M i?"M? ?"M- KÊB ?¢ i?O b€i ?¢B M; QÌB
>Q" M >mv M ç iB i ;B"MX E?¬M; M; Ì H¢B M; šm M?B M ;B9T +?9M; i çQÊ+ K°i p
çQ€M M|B pÊB >¬m GQÊM; aBM? ç v ç T?ÂM; - v +kM; ç²M; w pÊB T?ÂM; çQ€M +

GQm .K M; ?2 çQÊ+ ? B iW ói?'i bOM; ô HB M M; ?o M; v ç M oQÆM; æ¢K *?•M- i`Q
?ÄB iB TX :½ M|B HªM; b M; +?mv M F?€+, óhbK ç•m ` çQÊ+ i°B +?SM; >Q" M >m

æ² S?KM; h K F H¢B, óh?2Q >¬m GQÊM; aBM? T?•M iQ +?- pB + M"v +?„+ +?„M +|
KQm i?¬M i•K T?9+ M?'i +O >Q" M >mv MX L; QÌB M"v pä +¬M; #bM? i?QÌM; - M?Q
i`QÊ+ H9+ >Q" M smM; [m çÌB- v iU M?B M K'i iQ +?- +| H) ç½ #` >Q" M >mv M b€
T?QM; ?"M? bU +O >Q" M >mv M- +?9M; i `i F?| iW T?QÆM; /B M M"v M„K çQÊ

GQm .K T?€i ;B€+ KbM? +™M; M;™v +™M; Q i?Q+? h`€+ *m²M; aBM?- H™ K°i M;QÌB
"B M >Q M; h" T b•m b„+X

aQ ` # 'i Hm" M M; QÌB M" Q ?B m çQÊ+ i? M" Q H" ?QÎM; i?K +m°+ b®M; i?b ?¼ b®
T?ªB ç°M; HÁM; X :½ ;"i ç-m, ós€+ i?U+ +| +?9i KûQ H +?5 " 'i [m€+ €B MÄ HÈM F
?ÆM bQ pÈB i?-M +mM; M,K i`,K +•M b Q\ô

h`€+ *m²M; aBM? H„+ ç-m, ó>bM? iQÊM; F?€+ M? m K"5 G"K b Q +| i? M|B M; Q
ç' i /MM; +?•M ç FûQ +mM; ` - H¢B +™M i?"M ç2K õS?€ HQM; iB Mö ç†i +® ç`M? Î

GQm .K i? M, óL|B F?-M; H¢B M; QÆB5 L; QÆB Km®M pB i i? M" Q i?b pB i M?Q i
h`€+ *m²M; aBM? ç #9i H¬M; tm®M; - ?ÄB, óGQm :B ç¢B ;B€ [m M; H•K- F?-M; #

GQm .K +?dM? /mM; K¢Q, óh Km®M +MM; M; QÆB i?QÆM; HQÊM; p'M ç í´ +?S+
>Q M; +?9M; i - T?•M +?B [mv M ?¢M p" i`€+? M?B K`ä`™M; X L; QÆB ç®B pÈB K
p"v KÈB M; ?o ç M H½Q M?•M ;B M; QÆB +?d ;B€QXô

h`€+ \*m²M; aBM? F?-M; ?B m, óE?-M; T?ªB i' i +ª ç m ç½ T?•M T?®B i?Ä ç€M; `
i" B +?QM?- h`bM? æ´ hB M T?K i`€+? v /QÊ+- "™M; G½Q #ªM +?O [mªM p" i iQ HQA
T?K i`€+? i` M [mv +OX L? [M; bU pB + M?Ä M?Q i? ç m T?•M T?€B F„ HQDM; - +

GQm .K ;BªB i?Q+?, óE€ i?"i i Km®M +| K°i M; ?B M; ?B H +?QM? i?S+ +?Q >Q M
i`mM; i?"M? pÈB "B M >Q M; h" T p" H ;B M?"T .¢ P h°+X .MM; ç +´ pä b„ F?Q
>Q M; L?•MX æ +?Q K¼B M; QÌB ç m #B i i"™M ç€M? M"v H" pb "B M >Q M; h" TX
+€+ H½M? iK- iW ç•v "B M >Q M; +?9M; i i`Î i?"M? ç°B [m•M ?MM; K¢M? p" M ?"M

h`€+ *m²M; aBM? pmB p ;"i ç-m, ó*?O w i®iX >Q™M iQ™M H™ M; QÆB +| FBM? M; ?
#`- p T?QÆM; /B M M"v i `i [m2M i vX L; "v K B b) ç2K i`bM? iU +?B iB i "B M >Q
HQM; i`¼M; p" Q H m \*?O aQ€B çQ +?Q M; QÆB- ç GQm ;B FB K i` [m Xô

GQm .K pmB p #Ä çBX hBM? i?-M ;½ ç½ i" T i`mM; i`¼M p M +?Q +m°+ +?B M T?
+¬M; i€+ ç +?®M; H¢B M¶B #B B i`QM; HÁM; X :½ b) F?-M; ç +?Q KbM? çQÊ+ M
G Q *?B p" >Q™M >mv M bKT ç´ i€M; K M?X

J° .mM; h?Mv çB p" Q i`QM; H m- S?QM; MQÆM; p" hB m h?B p°B p™M; HmB ` - +?
çÆM ç°+ ç®B K†i pÈB p` Zm•M +?O æ¢B u M Zm®+X

E, h?B M h?B M #bM? ioM? M;²B i`QM; K™M +?2 ?bM? pm¬M; `°M; `½B i?Q€M; K€
K°i +?9i i¢T +? 'i- H¢B i? K ç¬B K„i i`QM; b€M; i?•K i?9v K†+ i`„+- M; ? M? ç|M K
J° .mM; h?Mv K°i +?9i +kM; F?-M; M?QÎM; - F?-M; +| +?9i w HMB #QÊ+X

J° .mM; h?Mv M;²B tm®M; ç®B /B M M™M; - i? M i?Î, óh`šK +| i?dM? +¬m i? M"v-
#B M [mv i ç`M?- ç i`šK #²B h?B M h?B M ç M h?€B >™M? aÆM +?Q F?m•v F?Ä M

E, h?B M h?B M i?-M b„+ iU M?Q K i KÄB +?"K +?"K H M iB M; , óh`W T?B >Q™M
+QDM; #S+- M m F?-M; i imv i ç®B b) F?-M; #²B iB TXô

J° .mM; h?Mv ?B M ` i?-M b„+ M;¢+ M?B M- +QÌB F?´, óh?B M h?B M çQÆM; M
i H™ K°i M; QÌB M?Q i? M" QX *QDM; #€+? h?B M h?B M HQm H¢B # M +¢M? i?"i i
H-M H¢B b B M[- ç +?Q #¼M h?B M h?B M F?BM? KB i i X L; "v K B h?B h?B +|
>™M? aÆM /m M; Q¢M- M?Q i? h?B M h?B M +| T?ªB ?²B i•K +?mv M w F?-M; \ô

E, h?B M h?B M M; „i HÌB M|B, óh ç½ [mv i ç`M? `²B- F?-M; çB H™ F?-M; çB- F?
? iXô

•M? K„i J° .mM; h?Mv #B M i?"M? b„+ M?¼M ?ÆM- +?^K +?^K M?bM M™M; - b m K
h?B M iS+ ;B™M `²B5ô

E, h?B M h?B M i?-M b„+ +?ŠM; H° K°i +?9i / Q ç°M; i•K ibM?- i?ªM M?B M, óh
+?d H™ i? 'i p¼M; i?-BX J° .mM; h?Mv H™ ?ªQ ?€M FB m; b p"v \ *?Q E, h?B M h?B
?Q†+ i?K T?¢i b Q\ L; QÆB M M iU bmv M; ?o H¢B5ô

J° .mM; h?Mv #` K„M; +?Q i`î i?`M? M;•v M;®+- K†+ M?B M F?¬M; M|B H¢B- iB
H M- M|B, óJ„M; `i? v5 J„M; i?“i b„+ #ûMX J° .mM; h?Mv i iW F?B b b9i- F?¬M;
i`QÈM; S?MEB M- #` ç®B tY H¢M? M?¢i p` #Ä [m M- M?QM; +?Q +| B iWM; /€K i
;B| ç•v ç M; H` +?O æ¢B u M- i`QM; i?B M ?¢ +| M; Q|B M`Q F?¬M; bÊ- H¢B #` h?
/ M? i`€+? K„M; - +ªK ;B€+ i?“i H` T?B i?Q| M; i?®M; F?Q€BX æ9M; 5 G` i F?¬M
`°M; HQÈM; Xô

u iW iW çSM; H M- ? B K„i H° ` v m i?QÆM; b•m b„+- M? ;B¼M; M|B, óJQM; h?B
i`¢M; +| T?¬M ?ÆB ;'T ;€T i?€B [m€ M?QM; i?U+ HÁM; +¬m tBM +O i X æÊB [m p
`²B- J° .mM; h?Mv b) H¢B i?dM? i°B pÊB h?B M h?B MXô

L|B tQM; HMB ` F?ÄB H mX

u M S?B M^K T?K+ i` M K€B M; |B h?€B >Q \*Q- [m M b€i ?Q`M +ªM? +?mM; [m M
K„i H` ibM? ?bM? F?€+ #B i bQ pÊB H-M i`QÊ+ v ç°i M?“T p`Q .¢ P hYX LÆB MA
M;`vX \*ªi`, K t2 HW çQÊ+ /MM; ç +?Î HQÆM; i?ªQ p`i iQ K M; ç M +€+ iÁ M?“Î M
;¬M ç`vX æ•v +| H) H` H-M #´ bmM; p`i iQ +m®B +MM; i`QÊ+ F?B ç¢B +?B M- #ÎB
iQ`M i? - Km®M M°B i`QM; K°i ç K ç2K p`i iQ T?•M T?®B i?Ä ç€M; X *?“M; +| i?
ç`+? M?•M + Q ?ÆM bQ pÊB H-M i`QÊ+¬ HQÆM; i?ªQ ç¬v çOX L?m +¬m +¬M i?B
b„ F?Q p` ç`m +?QX

>ÆM KQ|B +?B +t2 HW ç M; ç¶ i`QÊ+ h?ªB >Q \*Q p` M?[M; iÁ M?“ # M T?ªB- #
ç¢B K¬MX >`M; ?| pW /Ð tm®M; H`T iS+ çQÊ+ K M; M; v p`Q i`QM; #ªv- i€K iÁ
[m•M i`9 ç|M; - ?B M i¢B i`QM; iÁ M?“ H¢B i`®M; F?¬M; X Gw /Q +?QM? H` >€+? C
ç`B i?“M? ibM? i`¢M; ?B M i¢BX J†i F?€+- .B m >QM; F?¬M; +ÁM iQM M?B K >€+
?ÆM H` +| i? iQ+? FB K HQÈM; HÈM HQÆM; i?U+X L; Q`B ` #BM? HU+ .B m >QM
ç½ çO ç SM; T?| bU T?ªM +¬M; +O >Q M; M?•MX

u M S?B i¢B hB m EB M E? M; i`®M /QÈB ;¬K t2 HW - F?¬M; M; | çB i`9M; p`Q i`Q
[m•M T?K+X a m F?B H`v i`°K p` K†+ H M M; Q|B tQM; K°i #° [m•M T?K+ J° .mM; h
i? i?•M T?€T i m M; ?Q`M? M; M; /¼+ ç M„K `ä ibM? i`¢M; ç`+? M?•MX

hB m EB M E? M; i`î i?“M? pU H9 - ç•v H` K°i HU +?¼M b€M; bm®iX hB m EB M
/ /`M; T?ÁM; i?O- ;²K æ¬M; b€i .oM? h?Ov- L K /U .¢ P hY- H¢B M^K Î F?m pU+ æ
h`TX >Q M; M?•M ç M iW ?QÈM; L K- imv i b) F?¬M; çB K°i pÁM; HÈM ç i`M +¬M
*?“M; +kM; ç½ i` tûi [m F?m pQ| M ?Q M; +O GQÆM; h?`î i`QM; hB m EB M E?
#`i H¢B- F?¬M; i? /MM; i?¬M; ç¢Q ç tm`i M?“T M[X `i [m€ ç•v ç9M; M?Q /U HB
i? K` i?“i p¼M; X

æB m F?B M +?Q +?“M; i?“i p¼M; +?QM? H` óæ¢Q L?“i S?QM; ô F?¬M; T?ªB çQÊ
" M i`QM; +mM; i M çQÊ+ +?“i i?“M? ç®M; HÈM- H¢B F?¬M; i?`v +?9i /`m p i óæ¢
ç¢Q M^K Î +?QM? ;B[ç¢B çQ| M; - #` K°i ;BÄ i`2 HÈM çUM; ç¬v i M +?2 H`TX .Q -
F?¬M; /€K ç M ;¬M +?¶ ;BÄ i M ç FB K i` #Q ç¢QX _®i +m°+ óæ¢Q L?“i S?QM; ô
F?¬M; T?ªB h?€B >Q *Q ?Q†+ M?[M; iÁ M?“ ;¬M ç•v- #ÎB pb +?“M; ç½ ibK HK+ b

u M S?B +ªK i?“v `i ç m ç¬mX L?bM +€+? b„T t T i?b +¬M; i€+ p`M HQÆM; b) FûQ
F?B M i`Q tQM; p`i iQ- "B M >Q M; h`T i`î H¢B i`¢M; i?€B #bM? i?Q| M; - H9+ `v +
+¬M; T?B H M M?ªv tm®M; X Jm®M ibK +?Q çQÊ+ óæ¢Q L?“i S?QM; ô M?QM; ç`+
i?b F?| K` ç°M; i v ç°M; +?•MX "ÎB p`v i®B M v H` +Æ ?°B /mv M?“i- M m ç [m çB
?bM? +| HÊB M?Q ?B M i¢BX

J°i ç°B M?•M K½ ?'T /šM bU +?9 w +O +?“M; - ?ÆM KQ|B +?B +t2 HW çB M; M;
G•m- ?QÈM; *´ *?mM; G•m çB iÊB- b m ç| /WM; H¢B i`QÊ+ \*´ \*?mM; G•m /Ð ?`M; ?
ÈM H¢M? tQÆM; b®M; - pb ?`M; ?| F?¬M; T?ªB H` pk F?Q ?Q†+ HQÆM; i?ªQ çQÊ
ç€- +?“i i?“M? K°i ç®M; ;B®M; M?Q K°i iÁ M9B M?ÄX

u M S?B i`QM; HÁM; F m K ÆBX æ`+? M?•M ç½ ?B m `ä iQM? [m M i`¼M; +O *
+?B Mô- /Q| M; M?Q iW +?¶ M°B ;B M K` #B i çQÊ+ #¼M +?“M; +| ç¢B F /MM; F
*?mM; G•mX

æ'i ç€ p" ç²; ¶ +? QM? H" ç /UM; # Ì Hkv #ªQ ?° *´ *?mM; G•mX L m/MM; +?B M b,,
;B[- i?b /M F?¬M; +| i`Î M; ¢B M"Q F?€+- >Q M; M?•M +| /MM; ? i HU+ HQÊM; ç +
pšM F?¬M; / +?9i M"QX J v K,,M ?B M i¢B KbM? Î MÆB M"v- M m F?¬M; ç ÊB ç M
ç®B /B M KÊB #B i- i?"i b) ?®B ?"M F?¬M; F`TX .QÊB ibM? ?bM? M"v- i€+ /KM; +
M M [m M i`¼M; X L; ?o ç M ç•v- HÁM; +?Êi ç°M; - +?"M; M?Ê ç M HÌB S?Q L?`S?E
iQ`M M?`i T?ªB H" T?ÁM; M; O +O .B m >QM; X E?¬M; #B i .B m >QM; +| ç 2K óæ¢
T?ÁM; M; O +O ?,,M F?¬M; \ô

kNkX *ªB h`QÆM; .`+? æB m

:B M; o,M h? M? +| çB K iU M?Q F?¬M; /€K +?¢K p"Q KK+ [m M; +O ;½- F?) +9B
;B¼M; , ó*?9M; i iÈB #Ì ?² çQÊ+ F?¬M; \ô

GQm .K F?) HB + M" M; - M" M; i?•M p" M M K i` M; i?"i tBM? iQÆB `mM; ç°M; HÁM
+| +?9i 2 H - ç-v bS+ b®M; ç€M; v mX : "i ç-m ç€T, óS?QÊM; >Q" M; ?² /QÊB #-m i

:B M; o,M h? M? pmB KWM; M; QÊ+ M?bM; ½- ?û K¬B +QÌB M¡B, óG-M ç-m iB M Î
?mvM?- +?ŠM; i? M; ?o çQÊ+ ?mvM? H" K°i M; QÌB M?Q p"vôX

GQm .K FBM? M; ¢+ ?ÄB, óh H" K°i M; QÌB M?Q i? M"Q p"v\ô

:B M; o,M h? M? KdK +QÌB M¡B, óG" K°i F bÆM HÁM; +MM; * Q iB m iY çB H"K +
H¢B H" HQ¢B M; QÌB ;B"m ibM? +ªKôX

GQm .K +| çB K #®B `®B- M¡B F?¬M; ` HÌBX > B M; QÌB `ÌB F?ÄB /Q M? i`¢B- ç
K†i ?² i?`B iÈB- H"K i v €Q ?¼ imM; # v T?'i T?Æ- +ªK ;B€+ i?QªB K€B i?Q ;B½MX

:B M; o,M h? M? i?'v #ªv i€K +?B + aQM; æ-m +?B M i?mv M ç"m Î; B[?²- i?Î /"B
;†T ?mvM? H" ç M?"M H¶B- ç½ ?B m H-K ?mvM?ôX

GQm .K M¡B, óaU i?"i T?ªM SM; +O o,M h? M? H" i?Ä ç€M; - H"K M; QÌB F?€+ F?-
ç½ +?m~M #` HÌB bÆM- M?Q i? M¡B F?¬M; +?WM; H¢B +| ?B m [mªM; QÊ+ H¢BôX

:B M; o,M h? M? K,,i i?Q€M; ?B M Fb [m M; - H¢ HMM; M?bM; ½- ?ÄB, ó>mvM? +®
i`QÊ+ \ô

GQm .K ç€T, ó*kM; F?¬M; ?Q" M iQ" M H" M?Q i? X h`QM; ç-m i Hm¬M Km®M i?
?Q M; iBM? M?m - +?d +| /U p"Q bS+ K¢M? iQ" M i" T- +?9M; i KÊB +| iQ +€+? ç¼
L?B T h?B M >Q" M /QÊB bU ?¶ i`Ê+ O >Q" M >mv M- i? HU+ #~M? i`QÊM; `i K¢M
[m H" F?ªM, M; +?9M; i ç®B T?| çQÊ+ pÊB ?,,M +~M; ;BªKX J v H" K¶B H-M ;B Q
pšM H" GQÐM; >² # M; ;€M? +?`m i?'i #¢B M M ?¶ i`Ê+ ?Q mvi? +?9M; i i? K K°
ç tQ v +?mv M H¢B ibM? i? X >B M i¢B M m M" M; Km®M i`MM; +?'M i? HU+ +O
M?B m +¬M; bS+ K" F i [mª +?ŠM; H" # QX " M; ?°B T?QÆM; L K- i?"K +?Q F?¬M
F?¬M; i? F?¬M; +® F} >Q" M >mv MX L M ç¢B F ç€M? #¢B GQÐM; >² # M; - T?ªB
imv i F?¬M; i? M¡M; p°B ?'T i'TôX

:B M; o,M h? M? pmB bQÈM; M¡B, óL; mv M H B ?mvM? ç½ bÈK +| F ?Q¢+? i' M; i

GQm .K i`QM; HÁM; i?'v i?QÆM; +ªKX

æ¢B :B M; # M; i? M? i? M?Q K†i i`ÌB #m´B i`Q - iW H9+ :B M; >ªB GQm i?'i #¢B
p"Q imv i +ªM? iQ" M #° bKT ç´ - +?d +| i? HmB p "B M >Q M; i" T- H¢B; †T T?ªB ç
çB KX "•v; Bì pB + T?ªM +¬M; "B M >Q M; i" T- i?"M? +¬M; ? v i?'i #¢B- ?Q" M iQ
i`B M +O ibM? ?m®M; i`QÊ+ K,,i- F?¬M; çQÊ+ bÆ i?'iX

oBM? M?K+ +O æ¢B :B M; # M; - +kM; M?Q i?"M? #¢B +O GQm .K ;½- t2K ` iQÆ
h? M? F?| i? i€+? `ÌBX

GQm .K M? ;B¼M; , óa m F?B i?m T?K+ "B M >Q M; i" T- i T?ªB H" T iS+ [m v H¢B
b) K' i çB +Æ ?°B /mv M?`i ç|- b) i`Î i?"M? M; QÌB #` GQm G Q \*?B i`K+ tm'iôX

:B M; o,M h? M? +9B ç-m, óæ! H" K°i [mv i ç`M? b€M; bm®i b Q\ GQm G Q \*?B p" iW i?O çQçM M"Q ç #S+ ?çB ?mvM?- +?Q ç M i?İB F?„+ ç-m ?mvM? `ÆB tm®M; ç GQm .K +QİB HçM?, óJm®M ;B i i Q\ E?¬M; / /`M; M?Q i? ç•mX æ! +kM; H" T? i`MM; +?'M æçB :B M; # M;- M m M?Q i F?¬M; i? M„K çQÊ+ „+ S?O "BM? i`QM bKT ç' i?b K¼B i?S ç m F i i?9+X æ! H" ?B M i?U+- i p" M" M; ç m F?¬M; +! HU +

:B M; o,M h? M? M? M?`M; , óa m F?B ?mvM? çB- o,M h? M? b) H"K b Q ç•v\ô GQm .K i?Q€M; +?'M ç°M;- €M? K„i M?bM p T?Q M" M;- H° ` i?-M b„+ F?! +! i?

:B M; o,M h? M? K†i çÄ i" M K M; i BX

GQm .K +® ç MûM i bM? +ªK ç M; ç M; +m°M b!M; i`QM; HÁM; tm®M;- i`-K ;B¼M F?¬B T?K+ HçB HÁM; iBM p" ç'm +?QX a m F?B i `İB çB æ² S?KM; h K b) iQ`M H bÊ ?½BX L`M; F?¬M; T?ªB çÆM ç°+ +?B M ç'm ç•m- "B M >Q M; i" T b) H"K ?"m i? iB M H" H"K "B M >Q M; i" T ?QM; pQÊM; i`İ HçBX *?¶ M"Q +! HÊB iU M?B M b) + E?`M; H½Q ççB H" K°i i`QM; b® ç!X "B M >Q M; i" T +`M; ?QM; pQÊM;- bS+ªM? # M; b) iMv w F?m +? i`QÆM; i? HU+X æÊB +?Q ç M K°i M; `v i i`İ i?`M? ççB i?® +?9M; i b) +! i? i v i`QM; i v ç M ç`+? M?•M çÁB MÊôX

:B M; o,M h? M? i?'T ;B¼M; , ó>B m `²BôX

GQm .K M?bM H M #-m i`İB b Q- i?Î ` K°i ?ÆB, ó>½v iBM i X h p" o,M h? M? b +?9M; i FB M i`b K" çB- M m F?¬M; +? i i?b +m®B +MM; b) +! K°i M; `v F i?M F? +?9M; i - F?¬M; B +! i? M; ,M +ªM +?9M; i ôX

u M S?B çB p"Q ô?`M? +mM; ô H•K i?İB i`QM; i" T +O .B m >QM; K°i +€+? i?¬M; .B m >QM; çQÊ+ p•v [m M? #İB ?ÆM KQİB i?•M p + Q i?O- i?9+ M; U +?çv ` iB M .B m >QM; Km®M çB ç•m\

u M S?B F?¬M; +! i?İB ;B M ç i`mv ç M +MM;- i` M? i?O iWM; ;B•v iWM; T?9i- H æ9M; M?Q /U çQ€M +O +?`M;- Gç+ .QÆM; H•m iQ HÊM M?Q i? K" +?d ç HçB # M?[M; F F?€+ ç½ #` çB m çB +ªX *! i? iQİM; iQÊM; çQÊ+ ç`+? M?•M ç½ +! K°i ç i?U+ pk F?Q +?Q i?Qª ç€M;- #® i`Q T?ÁM; M; U +?m ç€Q `²B KÊB M; ?d M; ÆB H'v i

*?`M; #„i ç-m iW ?"m pB M- #^M; i?•M T?€T p" HBM? +Æ imv i i? - i`€M? F?ÄB i B i?İB ;B M MY MûM ?QÆM;- i bK F?„T M, K +, M T?ÁM; +O Gç+ .QÆM; H•m- M?QM F?¬M; i bK çQÊ+ +?9i /'m p i M"Q +O ôæçQ L?"i S?QM; ôX

E?B +?`M; iB M p"Q K"i i?'i /QÈB ç'i +O iÁ +?O H•m Gç+ .QÆM; - iB ?v p¼M; +m i`QM; i`®M; F?¬M;- ç®B T?QÆM; ?B M M?B M +ÁM +?Q T?€i ;B€+ +! MÆB M"vX

h`QM; [m€ i`bM? T?ªM +¬M; ç-m iB M- pb ç pç+? ` b€+? HQÊ+ T?ªM +¬M;- +?`M +?O v m +O "B M >Q M; i" T- F +ªK"i i?'i p" #Q ççQ- ç m `ª M?Q HÁM; #`M i vX B M"v ç½ T?€i ?mv i€+ /KM; içB i bM? ?m®M; i`QÊ+ K„i- Qi M?'i +! i? H"K +?`M; F?Š F?¬M; ;B'm i`QM; Gç+ .QÆM; H•mX u M S?B HçB i`İ H M çdM? H•mX

ôæçQ L?"i S?QM; ô i?U+ ` çQÊ+ ;B'm İ MÆB M"Q\

u M S?B +`M; H9+ +`M; ç m ç-mX o"Q H9+ M"v- i`QM; HÁM; ç°i M?B M ?B M H M ?İ HQû H M `²B #B M K'i- # M +ªM? ;B€+ M?bM p ?QÊM; *?mM; H•mX J°i ç°B M?•M ?QÊM; p T?Q +?`M; +?çv iÊB- +?`M; ;B"i KbM? p°B p" M; M9T İ K°i # M FB K€B ?B KX

h¬M; *?QM? GQÆM; +! M; QçB ?B m ôhB m >"m L; ? ô- iB M T?€T / M? +?'M „+ T? i?b +! M?½M HU+ ç†+ #B i i®i- MİB F?¬M; +?WM; b) #` v T?€i ;B€+ ` KbM?X

h?İB ;B M F?¬M; M; WM; i`¬B [m - K¶B i?İB F?„+ i`¬B [m - ççB F i`°K ?QÆM; +O F?, M ?ÆMX u M S?B M;²B i` M çdM? K€B M; İB +O iÁ +?O H•m- i` M + Q M?bM tr

.B m >QM; ç½ F?¬M; +?¼M ç` çB Ki?m"MiB MM?'iH" h?€B >Q +QH"KMÆB +
M;ìh?€B >Q +Q +?Q çO MiQ" M- HU +?¼Mi@i?ÆMH" Gç+ .QÆM; H•m M?QM;
p'M ç M^K Î ç•m\

æ² p"i F?ŠM; ç`M? H" ç i`QM; .ç P iY- +kM; F?¬M; i? +'i; B'm i`QM; T?çK pBi?
M m H'v çQÌM; HÈM M®B ? B +Y æ¬M; h•v H"K` M? ;BÈBi?b ôæçQL?"i S?QM; ô
ç! T?Q "„+ .ç P iY- #ÎB pb K†i L K H" MÆB [m•M J° .mM; hB M hB ç²Mi`9X

u M S?B /MM; ? ii`Q HU+- F?´ +¬M; bmv iQX

*! ç` T?QÆM; M"Q MiQ" M?ÆM Gç+ .QÆM; H•m M?d\

h`QM; !+ +?"M; ?B M` i'M; ç" M +O u i# M; p" >mM; L¬ # M; i`QM; iB m EB ME?

*a ? Bi'M; ç" M M"v ç m F?¬M; îi`QM; .ç P iY M?QM; HçB / T?ÁM; i?O M M +! i€

L;?o ç M ç•v- HBM? +Æ u M S?B ç°i M?B M ?B M `ä- `®i +K+ M;?o i?¬M; bm®i M
ç2K ôæçQL?"i S?QM; ô ;B'm Î Gç+ .QÆM; H•m ?Q†+ h?€B >Q +QX Gw /Q +U+ F€
F?¬M; #B i çQÊ+ # Mi`QM; +! K"i i?'iX

æ` çB Ki®i M?'i +'i; B[ ôæçQL?"i S?QM; ô H" i`QM; K"i i?'i /QÈB ç'i +O K°i iÁ
KçM? K)X *?d +¬M H'v p"i M†M; T?QM; FQM H®B` - H"Ki„+ M;?)M #Q ççQ [m H
v M`MM^K içB ç! K" HçB / /"M; ç K„i iÈB- pW iB M + M? ;B[ pW F?¬M; bÊ #` ;•v
` - ç9M; H" imv i F?¬M; bÆ i?'iX

h'M; ç" M +O >mM; M¬ # M; ?Q†+ u i# M; i`QM; iB m EB ME? M; - `i i?Q+? ?ÊT

G-M ç-m T?aM +¬M; "B M >Q M; i" T- K"i i?'i ç` ççQ ç½ iWM; T?€i ?mv i€+ /KM; - p
ççQ i?¬M; iÈB .oM? h?Ov Î F?m pQÌM ?Q M; +O GQÆM; i?` ç½ #` ç`+? M?•M #`i
i?'i #Q ççQ /QÈB i'M; ç" M HQĐM; # M; H" +?mv M çQÆM; M?B MX u +! i? #B i çQ

L;?o ç M ç•v- u M S?B i?B m +?9i M[H" TiS+ H M çB- `ÎB F?ÄB "B M >Q M; i" TX
i?b b) M?Q i? M"Q\ G"K b Q +?"M; +! i? +?2 /'m çQÊ+ +QM K„i +O ç`+? M?•M-
ôæçQL?"i S?QM; ô +²M; F M? `²B iW K"i i?'i H M` - HçB +ÁM +?mv M ç M +'i; B'
+Q\ oB + M"v F?¬M; i? H"K çQÊ+X

oÈB bU HQm i•K +~M i?"M +O .B m >QM; - F?ŠM; ç`M? b) T?€B M; QÌB #'i F M; "v
p"Q` +O K"i i?'i bm®i KQÌB ? B + M? ;BÌ- M?Q i? +?"M; b) +?d +! K°i +€+? H" +

u M S?B i?¬K i?Î /"B K°i ?ÆB- tm i M bU FQ+? ç°M; - H" TiS+ HB F? B- iW K€B M
T?Q iB m EB ME? M; X

GQm .K i`Î HçB /Q M? i`QÈM; X æ² S?KM; h K M; ²B Î M; Q" B i`QÈM; - +?d M?bM ;½
;bX

GQm .K M; ²B tm®M; # M +çM? v- i?•M K"i ?ÄB, ó>mvM? ç M; bmv M; ?o +?mv M; b

æ² S?KM; h K i`-K ;B¼M; , óæçBiB mi?Q iU ?² `i +! ?aQ +aK pÈB M; QÆB ôX

GQm .K +QÌB F?´ H„+ ç-m- +?ŠM; #B ii`a HÌB v M?Q i? M"QX

æ² S?KM; h K i`-K M; •K i`QM; F?QaM? F?„+, óh F?¬M; T?aB Km®M + Mi?B T p"Q
+kM; F?¬M; +! iQ +€+? ?ÄB ç M- p'M ç H" Î +?¶ ç! F?¬M; +?d H" +?mv M`B M; ôX

GQm .K i?aM M?B M, óE?¬M; +! pB + ;b K" F?¬M; i? M!B çQÊ+- i p" M; QÆB F?¬M
iY- K" +ÁM H" ?aQ ?mvM? ç ôX

æ² S?KM; h K M!B, óh ?B m `ä M; QÆB H" M; QÌB i? M"Q- M m F?¬M; b) F?¬M; +
H" K°i F ç½ [mv i ç`M? pB + ;bi?b b) F?¬M; i? v ç'B- ?v p¼M; M; QÆB i?"i bU ?B

GQm .K M!B, óhmv i ç®B ?B m `äXô

æ² S?KM; h K M!B, óh?S +?Q i M!B i?ŠM; - pB + +¬M; p" pB + iQ F?¬M; M M HŠM
M K M[+"M; T?S+ içT ç /çM; - K°i F?B +?mv M ibM? +aK t'av` - b) tm'i ?B M M?[M

M"Q çQ€M çQÊ+ - i`QM; ibM? i? i`QÊ+ K„i +| ?¢B K" F?¬M; HÊBX æ¢B :B M; # M
i`QM; i v +?9M; i - M M F?¬M; çQÊ+ +| bÆ b|i; bX L?[M; pB + F?€+ i F?¬M; + - M
GQm .K ;"i ç - m M|B, óh ?B m `²BX h`QM; pB + M"v i b) +| +?WM; KU+ ç F?¬M; i
æ² S?KM; h K M|B, óh +?d H" i?m"MiB M M?„+ M?Î M; QÆB p" B + •mX Gm" M p KQ
i` M > Q" M > mv MX *?d +| K°i çB K M; QÆB F?¬M; #^M; v H" i€+ T?QM; ç°+ €+ p¬ i
æ i?¬M? +¬M; - v +| i? H" K #'i + S +?mv M ; bX *?Q M M +?d + - M M; QÆB `ÆB tm@
i`W +, M - H" K M; QÆB poM? pB M F?¬M; +| +Æ ?°B M; | + ç - m /"vôX
GQm .K F?| ?B m ?ÄB, óhQ +€+? ?"M? bU +O >Q" M > mv M i?B M ?¢ ç m #B i - pb
+ "T ç M +?mv M M"v\ô
æ² S?KM; h K M|B, ó"ÎB pb b m F?B [m M; T?K+ "B M > Q M; i" T - M; QÆB b) T?ªB
ç| M; QÆB +?d +| i? /U p" Q #ªM i? •M ç ç®B K†i pÈB #¼M GQm G Q *?B p" hQ J½
M|B +?Q M; QÆB #B i w M; ?o i`QM; HÁM; i - ç M; QÆB +?m~M #` i •K HwôX
GQm .K ?ÄB, óoB + ç| p" >Q" M > mv M +| [m M ? ; b\ô
æ² S?KM; h K F?¬M; ç€T K" ?ÄB H¢B, óoÈB iQM? ibM? +O hQ J½ æ¢Q hY - M; QÆ
p" GQm G Q *?B - b) +| ?QÈM; T?€i i`B M; b\ô
GQm .K ç€T, óhQ J½ æ¢Q hY #´ M?B K h¢ .B K i? v i? oQÆM; *mM; ` M?"K +?S+
`"M; H" Km®M €T +? GQm G Q *?B H" K v F?¬M; i? iQ" M /B M F?®M; +? "„+ T?O
æ² S?KM; h K M|B, óoB + M"v ç®B pÈB M; QÆB +| HÊB K" p¬ ?¢BX h¢ .B K /M b C
p" çQÌM; ?mvM? ç½ +?¼M HU M?bM #^M; +QM K„i F?€+ - +ªK ; B€+ iQÆM; ç®B i?
+?`m çQÊ+ i€+ T?QM; FB m M; ¢Q iU i?` + Q K¬M i? ; B +O v - i`QM; ibM? ?m®M;
ç`M? b) i`¼M; /KM; M; QÆBX u Km®M ç #¢i M; QÆB - GQm G Q *?B p" hQ J½ æ¢Q
F?| / vôX
h¢ .B K H" +¬M; i? - M +ÁM H¢B i`QM; +m°+ +?B M S?b h?Ov +O h¢ ; B - ?ÆM M[
+O h¢ ; B K" i?B M ?¢ ç m M; QÐM; K° - çQÊ+ bU ?¶ i`Ê +O + Q K¬M EB M E? M; -
+QB M? - i?"K +?Q hQ J½ æ¢Q hY [mv M F?mvM? h`M i?'i - +kM; F?¬M; Km®M ç„
+ "M; F?¬M; + - M T?ªB M|B - M m ?„M /€K #'i FQM? pÈB h¢ .B K - b) H" K +?Q iQÈM;
GQm .K ;"i ç - m M|B, óh +kM; +| w M; ?o M"vôX
æ² S?KM; h K iB T HÌB, óL m ÎibM? ?m®M; i?B M ?¢ i?€B #bM? - h¢ .B K b) M?bM
i?Ov +?mM; b) F?¬M; +| +Æ ?°BX J v K„M H" h¬M •M b„T F?ÎB #BM? - +Æ ?°B +O
hY T?€B oQÆM; L; QM; *?B ç M i?O >°B E - H" K°i #QÊ+ çB p¬ +MM; HÊB ?¢BX L
` pB + ; b - h¢ .B K M?`i ç`M? b) i?dM? K M? tm'i bQ i?ªQ T?¢i h?B M aQ [m •M - G
i?Q€B i?€+ - #B M i?"M? +K+ /B M „+ S?O "BM? +MM; h¬M •M ç®B ç - m - /QÈB ibM
+Æ ?°B [m"i F?ÎBôX
GQm .K ç²M; w, óhQ J½ æ¢Q hY i?"i H" ç iB MX *| K°i pB + i pšM +?Q M|B +?Q
iB m i?Q æ¢Q l`M [mv i ç`M? ç M >°B E +MM; bBM? iY pÈB i`QÈM; T?m p" +QM i`
æ² S?KM; h K M|B, óæB m M"v b) H" K +?Q „+ S?O "BM? +MM; h?B M aQ [m •M ; B
/mv M ?ªB T?QÆM; L K - EB M E? M; [m •M +MM; EBM? *?•m [m •M +kM; i?"M? +K
?¢ /m æ¢B ; B M; X G9+ ç| - >Q" M > mv M b) F?¬M; +¬M; ç€M? EB M E? M; - M m M
i?W +Æ i?m i?"T •M h`¼M; E? K p" .QÆM; hQ" M E€X æ| +kM; H" M?"M ç`M? +O
KÈB ç M; ?` +?9M; i HB M F i pÈB •M - .QÆM; ? B M; QÌBôX
GQm .K M|B, óS?QÆM; /B M M"v i H¢B F?¬M; +| M; ?o iÈBX æ9M; X oÈB iQM? ib
; BQÌM; ?€ ç M; QÌB F?€+ M; QM ; B' + b Q\ô
æ² S?KM; h K H½M? ç¢K M|B, ó"ÎB pb >Q" M > mv M ?B m `ä #'i Hm" M H" oQÆM; *
ç m b) F?¬M; + K i •K i? - M T?K + v - +?d H" HÊB /KM; v ç çªFQ +? hQ J½ æ¢Q hY X
E? K p®M H" F ?Q¢ +? +?m iQ" M - +?d H" i`ÌB M; ?o p¢M çQÌM; - F?¬M; i? iQÌM; çQ
KQÈM i v J¢M .B m ; B i +? i hQ J½ .B m - H" K oQÆM; *mM; p" •M h`¼M; E? K K'i ç

HϕB H" +QÐB ?' F?| tm®M;X "'i [m€ +| HÊB +kM; +| ?ϕB- M;mv M M?•M +?QM? H"
hQ J½ æϕQ hY i?W +Æ ?°B- t9B ;BK+ GQm G Q *?B H"K T?ªM- F?B M >Q" M >mv

GQm .K +® ;„M; F?¬M; M;?o ϕ M oQÆM; æϕK *?•M, óS?•M iQ+? +O æ² ?mvM? T
? i ibM? +ªM? i`QÊ+ K„i +O >Q" M >mv MôX

æ² S?KM; h K ;"i ϕ-m, ó.QÆM; hQ" M E€ ; -M ϕ•v +MM; •M h`¼M; E? K i?•M + "M
+O >Q" M >mv M- +?Q M M +?d + -M +| +Æ ?°B- #¼M ?¼ b) HB M i?O ϕ®B T?| >Q
ϕ m F?¬M; T?ªB M; QÌB H"K +?mv M ϕϕB bU- i`W T?B #¼M ?¼ bÆM HÁM; MQÆM; i
F?¬M; +m®B +MM; pšM F?¬M; H" ϕ®B i?O +O >Q" M >mv MôX

GQm .K +QÌB F?´ ϕ€T, óh #•v ;BÌ H" +€B i?€ ;b +?S\ "¼M ?¼ HϕB H" / M? bo ϕQA
i`¼M; - #¼M ?¼ b Q +| i? i?2Q i ϕQÊ+ \ô

æ² S?KM; h K M|B, óæB m M"v b) F?ªQ M;?B K HÁM; /ϕ p" i-K M?bM +O #¼M ?¼
+?9M; i H" Î F?ª M,M; i`b ?Q½M >Q" M >mv M ϕQÊ+ # Q H•mX u + "M; +?"K i?m i
pÊB +?9M; i + "M; +| HÊBX *?9M; i T?ªB H"K K¼B +€+? pb +?mv M M"v- +?Q M M
E? K p" .QÆM; hQ" M E€ ? B M; QÌB ?ÊT i€+- H"K #¼M ?¼ i`Î i? "M? +?QÊM; M;ϕB
>mv M +¬M; M?"T EB M E? M;X æ•v +kM; H" F ?Q½M #BM? +O >-m GQÊM; aBM

GQm .K #„i ϕ-m +| ϕB K ?B m ϕQÊ+, óL?[M; HÌB M"v +O M;QÆB ϕ®B pÊB i +| ;ÊB
ϕ'm ϕ°i p•v iϕB "„+ S?O "BM?- #Ã [m >Q" M >mv M- i?b pšM +?d H" +QM ϕQÌM; /šM

æ² S?KM; h K i`-K K†+ +?®+ H€i- b m ϕ| ?ÄB, óL;QÆB +| M;?2 [m F ;¼B H" * M

GQm .K M|B, ó*| +?9i [m2M i B- T?ªB +?,M; H" K°i FB K i?O KÈB M´B H M iϕB " h

æ² S?KM; h K M|B, óæ9M; H" M;QÌB M"vôX

GQm .K M;ϕ+ M?B M ?ÄB, óæ² ?mvM? pb b Q ϕ°i M?B M M?„+ iÈB v\ô

æ² S?KM; h K M|B, ó"ÎB pb w ϕ½ MQÆM; M?Ì >Q" M >mv M- i`Î i? "M? i?O ?ϕ ϕ„+ HU
M"v Î " h?K+ F?¬M; +| ϕ`+? i?O- ``i i?Q+? F?B m +?B M / M? ;B - /QÈB FB K F?-
ϕ„+ i°B pÊB F?¬M; Qi M;QÌBX "•v ;BÌ ϕ½ ibK ϕQÊ+ +?¶ MQÆM; + "v HÈM- ϕQÆM; M
aU i?"i v iWM; M?B m H-M #` pä H•K + Q i?O " h?K+ HB M ?ÊT p•v +¬M; M?QM;
p"v i?b #B i ϕQÊ+ #ªM HoM? +O v i? M"QôX

GQm .K +QÌB M|B, óæ u M S?B ϕB i?O iB m v i?b b Q\ô

æ² S?KM; h K T?€ H M +QÌB F? M? F?€+?- M|B, óh +kM; ?v p¼M; bU ibM? +| i? /
F?¬M; #^M; KÌB u M S?B ϕB i?O iB m >Q" M >mv M- i?b b) F i i?9+ K¼B pB +ôX

hB T i?2Q M;?B K K†i M|B, ó>Q" M >mv M Km®M ibK v ϕ i? v i? i ôX

GQm .K H„+ ϕ-m M|B, ó>Q" M >mv M +?d H" bB i•K p¼M; iQÎM; - æ² S?KM; h K b Q
i? ϕQÊ+ôX

æ² S?KM; h K M?9M p B M|B, óL?QM; v Qi M?'i +| i? i? v i - Î i?O ϕQϕM +?mv M

GQm .K M;ϕ+ M?B M ?ÄB, óh?Q+? b€i\ô

æ² S?KM; h K M|B, óæ•v H" K°i F ?Qϕ+? i`QM; HÁM; >Q" M >mv MX a m F?B v iB
;B i? i iQ" M #° iQÈM; HoM? ϕϕB i?-M T?ªM ϕ®B v ϕQϕi H'v h'M i?'iX *?Q M M >O
Hmv M K°i ϕ€K i?Q+? F?€+? iY bo- K" * M Zmv H" i?O HoM? +O ϕ€K i?Q+? F?€+?
#ϕ+? +?Q \ æ®B T?| >Q" M >mv M T?ªB i"MM?šM ?ÆM v- M m F?¬M; b) H" F?Q M?
+?mM; [m M? HϕB F?¬M; +| M;QÌB +| F?ª M,M; ?¶ i`Ê M;QÆBX L;?o p ϕB m ϕ| ϕB
T?O >² "•M- >" o¬ E} ϕSM; Î # M M;QÆB- ϕ m #` ;B i +? i- M;QÌB #^M; +€B ;b ϕ®B

GQm .K +?€M M;€M i?Î / "B K°i ?ÆB, ó*?B m M"v +O >Q" M >mv M [mª M?B M ϕ°+

æ² S?KM; h K +QÌB HϕM? M|B, ó>Q" M >mv M pb p"v Km®M ;B i i - M;QÆB #•v ;B
M?•M M"Q +?Q X "'i [m€ K°i M;"v K" æ² S?KM; h K i +ÁM- i b) F?¬M; ϕ v i?„M; i
ϕ°B i?Q+? F?€+? +O v- "B M >Q M; i" T +?9M; i +kM; +| i?Q+? F?€+? [m€M- ϕ t2

GQm .K ç°i M?B M ?B m `ä çQÊ+ ?Q" M +^aM? +O #^aM i?•M ;½- M m M?Q ;½ F?¬M
"BM? [mv M i`QÊ+ H9+ >Q" M >mv M [mv M F?mvM? T?QÆM; L K- ;½ +?ŠM; M?[
M?K+ +O oQÆM; æçK *?•M K" +ÁM T?^aB +? i i? i?^aKX

kNjX EQM? hç "'i JŠM

h'i +^a/Q`M; M?Q F?¬M; +| ;b F?€+ i?Q`M;X s2 H p" M +?mv M ?"M; ?| pšM [m H
i?b #m¬M; pk F?Q H`K T?m F?m•M p€+- ç2K HQÆM; i?U+ ?"M; ?Q€ tm®M; #® i`Q
i`M; ç" M u i # M; p" >mM; L¬ # M; +| bS+ T?ÁM; i?O `i + Q M M ?"M; çQÊ+ ;YB M
M?" F?Q içK i?İB M"v +| i? +?S ç-v HQÆM; ?"M;- i?b b) çO ç ?ÆM # pçM ççB [
M,KX

h?dM? i?Q^aM; +| ç`+? [m•M +QĐB M;U im-M iB m- HçB F?¬M; ;B®M; M?Q ç†+ #B
#-m F?¬M; F?Q F?~M i`QÆM; #"v i`"M +?İ ç`+?X

L?QM; i`QM; HÁM; +?"M; +| +^aK ;B€+ #'i M- F?¬M; tm i M çQÊ+X

*^aK ;B€+ M"v #„i ç-m iW H9+ i`QM; HÁM; ?B M H M ?bM? #|M; h¬M; *?QM? GQÆ
/'m ?B m +^aM? #€Q- i`U+ ;B€+ T?^aM SM; M?bM p T?Q *?mM; H•m- +S M; ?o H" ?„
ç M; iW *?mM; H•m +?çv iĖB- +"M; H`K #<sup>a</sup>M i?•M bBM? ` +^aK SM;X >®i ?Q^aM; M
F?BM? +¬M; T?|M; çB i` M + Q- +?d /€K M;-K çB i`QM; T?® M?Ä M;ä ? TX

L?QM; +^aK ;B€+ #'i M HçB F?¬M; ;B^aK K" +ÁM i,M; H M K½M? HB i ?ÆMX >W5 *
T?€i ?B M ?"M? imM;- p" M;Q`B ç½ i?'v +?"M; +?QM? H" h¬M; *?QM? GQÆM;X

L;Q`B M"v H" i?Q+? F?€+? M' B iB M; Î T?QÆM; "„+- +?ŠM; M?[M; pä +¬M; + Q +Q`
>"m L;? ôX E i?B M tç M?½M HU+ ç†+ #B i i®i- ?m®M; +?B H" i v i?¬M iB M M?

o•M GQM; ?ϕK ϕ M; +?ϕv i` M æ°M; æbM? ?²- L?B T h?B M >Q`M ϕSM; iϕB ϕ-m i
#-m i`iB b Q- i?-M iB M? M; ?B K i9+X

>€+ h`QìM; > M? ϕB iÈB T?Q b m v- +?„T i v +mM; FQM?, ó" M; +?O i`B m h`QìM;
T?; \ô

L?B T h?B M >Q`M ?ÄB, óh`QìM; > M? T?ªB +?, M; ϕ®B pÈB i?`i #ϕB >Q`B h?Ovp

>€+? h`QìM; > M? +?€M MªM, óh`QìM; > M? +ªK i?`v `i ?` i? M ϕ½ +| H¶B pÈB #
+O # M; +?O ϕ®B pÈB h`QìM; > M?ôX

L?B T h?B M >Q`M M|B, óh?„M; #ϕB H` +?mv M i?QìM; +O #BM? ;B - +€B [m M
HÈB +m®B +MM; X sªv ` pB + M; `v ϕ|- i`M? F?-M; T?ªB /Q M; QÆB- K` H` #` >Q`
[mªM F?-M; ϕQÊ+ GQm G Q *?B K` ϕ iB M? i? M; ?`+? +?mv MX L; QÆB p` L?½ M?
ϕ½ K½M w H„K`²BôX

>€+? h`QìM; > M? i?Î /`B, óL?QM; +?mv M ϕ€M? K`i HQÆM; i?mv M- i?m°+ ?ϕ Hϕ

L?B T h?B M >Q`M KdK +QìB, óæ`B HϕB H` i - +kM; b) T?ϕK T?ªB b B H-K M?Q i
H` +?QM? t€+- p`M ϕ H` iϕB +?9M; i ϕ½ ϕ€M? ;B€ i?`T >Q M; M?•MX "B M >Q M; H
;B| i?`B +Ä H v ϕ m F?-M; /`m ϕQÊ+ #¼M +?9M; X *?Q M M +€+ M; QÆB i?`i HÈB i
M?B M`ÆB p`Q i`QM; i v #¼M +?9M; - F?-M; +| ;b T?ªB iU i`€+?ôX

>€+? h`QìM; > M? +ªK ϕ°M; , ó" M; +?OôX

L?B T h?B M >Q`M pmB p ?Á M?½, óL; QÆB +?Q i H` >Q`M >mv M b Q\ *| +?m
M; QìB F?€+ ϕ i`9i ;B`M- F?-M; t2K tûi H` b B H-K M?Q i? M`Q- p`M ϕ Î ϕ•mX L
?Q`M? GQÐM; >² ?ÆM +?K+ M, K- +?Q +| F M`Q bQ ϕQÊ+ pÈB i - p b i +| M?B m
+? i i? v p b i - b) F?-M; B T?ªM #°B i ôX

>€+? h`QìM; > M? M|B pÈB p i`mM; i?`M?, ó\*?d +-M K°i +•m +O # M; +?O- h`Qì
ϕ M +? iôX

L?B T h?B M >Q`M i?QM; /QM; , óaU i?"i H` GQÐM; >² # M; +?9M; i - +?Q # Q ;B
M v- :B M; >ªB GQm ϕ½ +? i- æϕB :B M; # M; +?d +ÁM i` M / M? M; ?o - +?d +-M
æϕB :B M; p` +€+ M?€M? b-M; HÈM M?Ä- æϕB :B M; # M; b) poM? pB M F?-M; +|

u /WM; K°i +?9i`²B HϕB iB T, óG-M M`v >Q`M >mv M +-M; ϕ€M? EB M E? M; p- +
>B M +`M; ?B M H° #ªM b„+ +O K½M? iQÈM; - i?"i H` M; Q`B w HB m +O K¼B M;
+kM; F?-M; M; ?o iÈB- M; QìB +QM i` B M; `v tQ K ϕ„K iYm b„+ HϕB i`Î i?`M? H½M
#ªM HoM? M?Q p`vôX

>€+? h`QìM; > M? iB T HìB v, ó>Q`M >mv M b) #` #S+ #€+? T?ªB /U p`Q +?9M; i
#QÊ+ K°i KÎ`°M; i? HU+- F?®M; +? +€+ # M; ?°B ? B #ì æϕB :B M; X E?-M; +| b
B +kM; F?-M; ϕQÊ+ +MM; æϕB :B M; # M; H`K ,MôX

L?B T h?B M >Q`M +„i M; M; , óæ| +?d H` +€+? H`K iB m +U+- +€+ i?`M? i?` +O
/m EB M E? M; ϕ m ÎM; Q`B T?ϕK pB i? HU+ +O +?9M; i X h T?ªB +-M; +?B K "
i`ªK i?ªQ i`W +, M- iB m /B i /Q M; ?B i +O æϕB :B M; # M; X h`QM; +?mv M M`v-
?ÊT i€+- +?d #^M; HU+ HQÈM; +O +?9M; i i?b F?-M; +| +€+? ;b H`K ϕQÊ+ôX

>€+ h`QìM; > M? FBM? M; ϕ+ ?ÄB, óh`QM; +m°+ +?B M T?ªM +-M; "B M >Q M; i`T
t2K i`¼M; .B m >QM; p` J° .mM; G•M b Q\ô

L?B T h?B M >Q`M +QìB F?`, óGB M [m•M +O #¼M .B m >QM; ;`T #°B >Q M; M?•
i`T ϕ i?O- HϕB /o /`i ϕ½B H Q- M?QM; i +QB >Q M; M?•M + Q ?ÆM K°i #`+X L?b
p`v- ϕ M ϕ•m KÈB iB K ϕQÊ+ \ .QÈB iB M? ?bM? €+ HB i M?Q p`v- pšM +| i? tm`i i?
M? +? M?€+`²B M; ? M? M; M; K M; * Q L; ϕM ϕBX *?9M; i F?-M; i? F?-M; i?W
i`mM; M?B m M?•M i`B iBM? M? +| bBM? HU+ p` iBM? i?-M KϕQ ?B K M?`i L K "„+
K` F?-M; +?`m i?B i i?ÄB +?S\ô

>€+ h`QìM; > M? +?`M ϕ°M; , ó" M; +?OôX

> B K„i L?B T h?B M >Q“M b€i F?Q ç¢B i?`M?- +?–K +?“K M|B, óh F?–M; T?ªB H F?€+- K“ Km®M M|B `^M; imv i F?–M; i? ç€M? ;B€i?`T>Q M; M?•MX h`"M +?B M H–M i?S ? B- i?„M; #¢B b„T`ä b) +| i? KBM? +?SM; i +| M?bM H–K >Q M; M?•M >€+ h`QÌM; > M? Km®M M|B M?QM; F?–M; çO HÌBX

L?B T h?B M >Q“M KdK +QÌB, ó>Q M; M?•M +“M; HÊB ?¢B +“M; i®i- F ç`+? +“M HÁM; T?`M ç`m +O +?9M; i X G9+ i`QÊ+ +?9M; i +| :B M; >ªB GQm- F?–M; T?ªB +O #´M M?•M ? v b Q\ *m°+ b®M; T?ªB +| ç®B i?O iQÆM; çQÆM; KÊB +| H¢+ i i?“M? #¢BX h`QÌM; > M? T?ªB poM? pB M ;?B M?Ê H'v M?[M; HÌB M“v +O i ôX >€+? h`QÌM; > M? M|B, óh`QÌM; > M? b) poM? pB M F?–M; [m MôX

•M? K„i L?B T h?B M >Q“M #B M ç´B- ?B M ` i?–M b„+ iW €B, ó\*QM M?Ä L?½ M? >€+ h`QÌM; > M? +QÌB F?´, óJm°B 'v H¢B M´B +€m- iU M?®i KbM? i`QM; i?QÆM i?mv M- Km°B Km°B b Q +| i? + Q ?SM; +?S\ J v K„M H“ Km°B 'v pšM +?Q ?B m p`u M S?B- M m F?–M; i?“i F?–M; #B i M“M; b) ç“T T?€ # Q M?B m ç² p“iôX

L?B T h?B M >Q“M H¢B M? M?“M; ?ÄB, óL;QÆB p`M| ;–M ç•v +| [m M ? i®i- i?2 i?Q+? i M iB m iY * Q L;¢M ç| F?–M; \ô

>€+? h`QÌM; > M? +mM; FQM? i`ª HÌB, óL m M?Q i`QÊ+ FB # M; +?O ?ÄB i?m°+ i?m°+ ?¢ F?ŠM; ç`M? H“ F?–M; i? X * Q L;¢M iB m iY M“v +€B ;b +kM; i - i? K i“B M; ¼i tªQ i`€- F?Q€+ H€+ K“ F?–M; M?€v K„i- +?QM? H“ HQ¢B i?B m MB M F?BM F?–M; i?QÌM; +?Q ?„M p`B +€B #¢i i B ç½ H“ `i F?Q M /mM; ?„M `²BX L?QM; X X GQÐM; >² iW "B M >Q M; - M;QÌB K“ M“M; ç w- H¢B H“ K°i F M?Q * Q L;¢M- +ÁM F L;¢M H9+ ç| ç½ tªv ` +?mv M ;bX h?“i H“K M;QÌB i HQ H„M;Xô

L?B T h?B M >Q“M ?ÄB, óL;QÆB +QÈB L?½ M?B çQÊ+ F?–M; \ô

>€+? h`QÌM; > M? i?`i i? M?, ó*€B ;b\ô

L?B T h?B M >Q“M i?ªM M?B M, óæ•v H“ #B M T?€T i®i M?`i- ç–m tm–B çm–B H pÈB M;QÆB +| ?ªQ +ªKX Gm“M K„K¢Q M? M b„+- L?½ M?B F?ŠM; ç`M? H“ ç M?“ çÊB M| i?m–M iQM? ?ÆM K°i +?9i- b) H“ K°i ?B M i? HQÆM; KšmX «BX >B M i? M?Q i? - çB m ç| +ÁM T?ªB t2K #ªM HoM? /çv pÊ +O M;QÆBXô

>€+? h`QÌM; > M? i?Î ;`T, ó" M; +?OX X " M; +?OX h?m°+ ?¢XXXô

L?B T h?B M >Q“M F?–M; pmB ?ÄB, óL;QÆB ;?ûi #Ä L?½ M?B b Q\ô

>€+ h`QÌM; > M? p°B ç€T, óh?m°+ ?¢ b Q /€K +| iQ +€+? ;?ûi #Ä Km°B 'v\ o`M ç [m t2K M“M; M?Q Km°B iY- M“M; +kM; t2K i?m°+ ?¢ i?•M M?Q ?mvM? ç - +?Q # M K M[X X " M; +?O +| i? i?m ?²B K M? H M? çQÊ+ F?–M; \ h?2Q i?m°+ ?¢ i?`v M +?ÆB çM i?–B- b) F?–M; H'v i? H“ i?“iôX

L?B T h?B M >Q“M +QÌB F? M? F?€+?, óhB m iY M?“ M;QÆB pW M;?2 çQÊ+ T? ç´B +€+? M|B- L?½ M?B ç€M; bÊ M?Q p`v b Q\ u M S?B +QM K M| - H–M M“v i?“i b i|K H¢B B +QÈB L?½ M?B ç m çQÊ+- M?QM; ;½ \* Q L;¢M # K KÛT ç| i?b F?–M; i? M;?o ` #B M T?€T- M m F?–M; M;QÆB b) T?ªB +QÈB L?½ M?BôX

>€+ h`QÌM; > M? #“M, ó\*?d +–M # M; +?O M|B `ä w M;?o i`QM; HÁM; +?Q h? M? i?2Q HÌB +O # M; +?OôX

L?B T h?B M >Q“M M?Qm K“v, óh +?ŠM; H) T?ªB M|B +?Q M| pB + ç€M? +m°+ pÈ b) T?ªM SM; i? M“Q\ >ÆM M[XX >WX hQM? +€+? F?–M; M;?2 HÌB +O M| i?b i p >€+? h`QÌM; > M? ;`i ç–m M|B, óæQÊ+X h?m°+ ?¢ b) M;?o +€+?ôX

L?B T h?B M >Q“M +| p ?“B HÁM; , ó"i Hm“M /MM; #B M T?€T ;b +kM; çQÊ+- +?d K°M; ç T F?–M; i?“M?- M?QM; +kM; F?–M; i? ç L?½ M?B F?–M; pmBX L?[M; i?

i, pä +?B m i?•M- M m i?U+ H"K K°i H¬B ç" B Hm" M pä- F?ŠM; ç`M? Î ?B T i?S M?
F?€+ ?¢ H¬B ç"BX h?"i F?¬M; `ä * Q L;¢M +| +€B ;b ç H"K L?½ M?B ç w +?SôX
>€+ h`QÌM; > M? HQ H„M; , óh? M? L?½ b Q bÆM HÁM; ç +?Q +?9M; i #`v #® +?
+?O ç" B- bÊ ``M; F?¬M; +| # Q M?B m M; QÌB /€K i?QÊM; ç" B- p¢M M?'i M" M; +® w
i t2K M?Q ç½ iU Km /•v i`|B KbM? `²BôX
L?B T h?B M >Q" M +QÌB F?´, óh +?d M m H M K°i i?Q /K i?¬B- [m M i`¼M; M?'i
M m M| i?U+ Km®M H'v * Q L;¢M- i H¢B F?¬M; i? `9i HÌB çQÊ+ i?b F?ŠM; ç`M?
>€+ h`QÌM; > M? F?¬M; +| ;b ? v ?ÆM ç M|B- p°B ;"i ç-m, óh?m°+ ?¢ ç½ ?B mX
#B M T?€T i®i i?"T iQ" M i?"T K„Xô

kN9X æ¢B >B M h?¬M h?¬M;

*?"M; ç½ /B +?mv M ?"M; i`,K # Q HQÆM; t T ç-v F?QªM; i`®M; +¢M? +Y ` p"Q
+m®B +MM; +kM; ibK i?'v çQÊ+ #®M ?ÁK æ¢Q L?"i S?QM; - HB M KÎ ?ÁK H'v ç²`²E
#`v bÆM i`"M i? +?Ì çÊB ç`+? M?•M ç¢B ;B€ [m M; H•KX JÈB ç•v M?|K im-M i`
;B€+ F?¬M; +| +€+? M"Q p"Q çQÊ+ # M M; v H"TiS+ i`B M F? B i?B M H ç` päM
i¢B F?Q HQÆM; ç½ M^K i`QM; pÁM; p•v i`MM; i`MM; +O ç`+? M?•M- ç½ p"v ç`+?
+QÌM; i? KX

.M p"v H9+ M"v iBM? i?¬M u M S?B pšM M? M?äK #ÎB +?"M; ç½ i?Y T?QÆM; T?€T
K°i Qi æ¢Q L?"i S?QM; - M; v H"TiS+ Hm²M; F?|B ç2M iÄ ` /`v ç†+ # Q i`MK ç`
F?¬M; T?€i i€MX "ˆM; +¬M; HU+ +O KbM? K" F?B u M S?B ?Qi T?ªB F?|B ç2M M"v
i`QM; M½Q #° M|M; M?Q #` ç®i +?€v- [mª i?"i F?B M M; QÌB i T?€i +m²M; - ç9M; H
? M +?B .B m >QM; +QB i`¼M; i?S ç°+ p"i M"v ç M i? X

JQÌB b€m #bM? ;®K +?S ç-v æ¢Q L?"i S?QM; X JQÌB #bM? ç½ #` i?€Q #Ä HÈT #¢
ç| tm'i ?B M K°i H¶ M?Ä +?WM; # i?®M ç / ç®i HY X *?"M; F?¬M; +| K°i KB M;
/MM; KB M; ;¶ H'v ` iW ?ÁK +?S ç2K ` K²B HY - K v H" +kM; +| ?B m [mª M?Q M
#bM? +ÁM H¢B pÈB M? m #ˆM; ;•M #Á ç2Q T?Q b m HQM; X .o M?B M H" F?¬M; i`

óu M S?B5ô

u M S?B +QÌB iQ, óa m H-M ?°B M; ° i`QÈ+- h¬M; *?QM? GQÆM; ?mvM? pšM F?Ä

GQm .K i`-K ;B¼M; , óaU ibM? F?-M; çÆM ;BªM M?Q +?9M; i M; ?o- .B m >QM; H`
i`¼M; H` ? „M #B i`ä ibM? ?bM? +?9M; i i?-M; [m i M M°B ;B M- p` iW ç! b„T çti
;BªM?Q ? „M #® T?ÁM; M; ?B K M; ti î .ç P hY- b m ç! /MM; [m•MiBM? M?m +Æ ç
ç F?B p`Q h`T F?B M i p`Q i?b / K` ` i?b F?X L m +?9M; i ç i?`i #çB F?i`€
iQ`M +K+ - [mª H` #BM? #çB M?Q M9B ç`Xô

æ² S?KM; h K M!B, ó*?9M; i +! i? /U p`Q ? B HÊB i? - ç! H` u M S?B M°B SM; M
KM /`v ç†+ ?B M M v- /Q p`v M m i`M /KM; ? i i`B M, M; +O K¼B M; Q!B p` M? [M;
çªK +?9M; i +! i? ;B`M? +?B M i? „M; ç T K„iX >B M içB +?9M; i F?-M; + -M i?
/MM; ? „M H`K +QM +! ç ;ç i .B m >QM; - #m°+ ? „M T?ªB +! M? [M; iQM? iQ€M b B H

:B M; o, M h? M? M!B, ó>B M içB ç½ ibK çQÊ+ æçQ L?`i S?QM; - .B m >QM; /o M?F
K v K„M #B i çQÊ+X > „M çQ€M G[JBM? #` pç+? i`-M i?•M T?`M `²B p` #` M; ?B K
T?ªB iB i H° #Q K`iXô

æ² S?KM; h K iB T H!B, ó*?QM? pb p`v K` GQm ;B KÊB ibK >² G-B çQÆM; ;B ;`T
F?-M; +ÁM; B€ i` ` HÊB /KM; X L?QM; M?i p`v +?9M; i ç½ çç i çQÊ+ KK+ çQ+? F?B
i +?m`M #` i`M + -M; iQ`M /B M "B M >Q M; h`T M M /MM; F /o /`i ç½B H Q i?O i?
+O +?9M; i `^M; ? „M b) tm`i i`T M; ? M? +?B MX >B M içB +?Q /M .B m >QM; Km
[m€ i` - H`K M?Q p`v 2 b) H`K `®B HÁM; [m•MXô

h`€+? \*m²M; aBM? +Q!B M!B, óGÁM; [m•M F?-M; `®B KÊB H` HçX u M S?B ç M?
+?9M; M; Q!B M; B M; - M; U M; ½- `®B imM; +ª H M- bo F?Q +! i? M!B H` #` çª FQ+
_²B +ªK i?€M M!B iB T, óZmv M h?B M h?Q +O i +? „+ +? „M M; `v +`M; po ççB- iV
M`Q M?Q i? M`v F?-M; \ô

h®M; "B S?QM; ?ÄB +?9M; M?•M, óE?B M`Q +?9M; i F?ÎB ?`M? \ô

JK+ [m M; K¼B M; Q!B ç´ /²M p T?Q GQm .K- ? „M H` +?O bQ€B- çQÆM; M?B M
+MM; X GQm .K ?QÊM; €M? K„i p T?Q æ² S?KM; h KX

æ² S?KM; h K ?B m w M!B, óh®B i?B m + -M T?ªB +! K°i M; `v ç +?9M; i +?m`M #`
T?€B K°i M?i K #° ç°B iB M T?QM; F?B M ç®B T?QÆM; +ªK i?`v €T H U+ i?`i bU F?-
H QÊ+Xô

GQm .K ;`i ç-m ç€T, ó>ªQ +?O w5 L; `v K B J° .mM; çQÆM; ;B ?½v /šM M, K M; `M
+?d "B M >Q M; h`T- .B m J½M? H` T?i QÊM; - * Q L; çM T?K i`€+? ibM? #€Q HB
L M M?Ê i`€M? +?QM? /B M ;B Q T?QM; pÊB [m•M ç`+? - i?U+ ?B M +?B M i?m`i i
+?B M H QÊ+ +?QM? H` #m°+ ç®B i?O F?-M; i? F?-M; [m v p +® i?O "B M >Q M

J° .mM; *?B M pmB KWM; M?`M H M? - ;B¼M; i`M ç-v iU iBM, óL m î ç` T?QÆM;
M; -M- +?S Î "B M >Q M; i ç½ [m€ [m2M i?m°+ - +? „+ +? „+ J° .mM; *?B M i F?-M;
M; Q!B Xô

æ² S?mM; h K KdK +Q!B ç€T, óJK+ iB m +O J° .mM; ?mvM? +?QM? H` i`M >Q M
i?O F?i + -M; - içB ç! i?B i H`T [m•M /Q M? +°M; pÊB mv HU+ ?Ä F?Q +O *Æ "B i
F?®M; +? ibM? ?bM?Xô

J° .mM; *?B M M!B, óh`i +ª i?B ?`M? i?2Q F ?Qç+? - i b) ;B[#bM? ioM? - F?-M; p

GQm .K ?ÄB æ² S?KM; h K, óæ K ?Q†+ ç`+? M?•M- #m°+ +?9M; T?•M i€M #BM
?`M? ç°M; Î æ -M; M; çM .oM? h?O v X \*?mv M M`v æ² ?mvM? i?`v i? M`Q \ô

æ² S?KM; h K ç€T, ó*?9M; i i?`i bU +! i? /MM; i`M; b® K°i pçM ? B M; `M [m•M ç€
+?d +! i? T?€B K°i M?i K #° ç°B M, K i`, K M; Q!B T?K i`€+? +?mv M M`v- #`i [m€ pÊ
T?ÁM; imv M +O ç®B T?QÆM; HçB v m Èi M M +! i? iU iBM i? „M; HÊBX h ç M; ?
? „M ç†+ #B i tm`i b„+ pÊB H QçB +?B M i?m`i M`v- M?`i H` FBM? M; ?B K iQ+? Hk
GQÐM; >² # M; - ? „M H` M?•M imv M i?Q+? ?ÊT- F?-M; +! M; Q!B i?S ? B ç•m5ô

L;WM; K°i ?²B `²B iB T iK+, óL?|K #° ç°B F?€+- # M;`M M;Q`iB ;²K iQ`M F} #BM?
;B`i M;¼ /Q h?€+ "ç i L;?B +?d ?mvX æ-m iB M H` +?B pB M +?Q M?|K #° ç°B iB M
b m F?B J° .mM; >mvM?´M ç`M? i`"M +QÊ+ +| i? pQÊi [m "B M >Q M; h" T ç ç M
+„i ç Si HB M ? i?Ov HK+ T?Q #„+ pÈB "B M >Q M; h"TXô

J¼B M;Q`iB ç m F?¬M; +| w FB M M`Q b m H`iB æ² S?KM; h K #îB B +kM; #B i ?
*?B M p` h?€+ "ç+ L;?B H` M?[M; +?B M bo M;Q`iB >²- ?¼ ç m H` M?[M; F} bo i?B
M?Q p`v- ? B +€M? [m•M M`v H` i?Q+? ?ÊT M?`iX

GQm .K iB T H`iB, óa® # M;`M M,K i`,K +?B M bo +ÁM HçB +MM; pÈB M,K M;`M i
b) ?ÊT i?`M? K°i i´ #° ç°B +?B pB MX h´M; +°M; H` i€K M;`M M,K i`,K M;Q`iB b) tr
FB X æçB F T?ªM +¬M; "B M >Q M h" T iQ`M /B M i`B M F? B5ô

*?9M; M?•M i´i +ª ç m /ç ` M5

G9+ M`v >² G¬B S?QÆM; +kM; pW ç M

kN8X h" T æ L;¼ GQM;

æ` ççQ F?¬M; F?Q /Æ #`M- p€+? iQ`iM; ~K QÊi- ç-v +ªK ;B€+ K2Q K®+X L;QçB i
ç` ççQ ?Q`M iQ`M +?bK i`QM; bU v M ioM?X u M S?B i?Y /MM; h? B hS+ +?mv
M?QM; H" T iS+ çB ç M i?`i p¼M; F?¬M; F?Q K®+ K2Q i`QM; ç` ççQ- +| i? ;•v iY p
M|X u M S?B F?¬M; +?9i ?Q M; K M;- +?`M; /o M?B M ?B m ;B[ # M M;`v K` ` F?
M;Q`iB F?€+ T?€i ;B€+ b) ;B i,M;- M?QM; +?`M; +| i? M?•M H9+ h?`M? S?QM; >ª
HçB + M? ;B[H M` - ?Q i K°i ?ÆB F?¬M; F?Q i`QM; H`M?X

u M S?B +kM; F?¬M; +?9i HQ H„M; p pB + b) H`K b Q #€Q iBM F?`M M`v +?Q ç²M
/U i?2Q pB + T?€i bBM?- M?`i ç`M? ç½ H¼i p`Q K„i +O i?€K iY >Q M; M?•M- p`
oÈB i`B i`Q +O GQm .K- b) KQ`iB T?¬M çQ€M ` çQÊ+ ?Q`M +ªM? ?B M M v +O +
Hç+ pÈB KbM?X æ•v H` i?Ä i?m" M M;-K +| çQÊ+ #îB # Q H¬M p`Q bBM? ` iY- F

L m î /QÈB iB M? ?m®M; #bM? i?Q`iM;- +?Q /M #BM? HU+ >Q M; M?•M +| ?ÆM ;`T ç
p¬ T?QÆM; +¬M; ?½K "B M >Q M; i" T- ?m®M; +?B ?B M M v i?U+ HU+ [m•M ç°B >
MY +O [m•M ç`+?\\

L?QM; u M S?B ?B m i?„M; HÊB ç M; î i`QM; i-K i v- çB K K´m +?®i H` î +?¶ iB T i
M?Ä >Q M; M?•M M?Q [m•M ç°B iB M ç€M? i" T p` F} #BM? i´M +¬M; +?B K HoM? *
ç m ç-m H` H`K b Q T?®B ?ÊT ? B iQ€M M`v pÈB M? mX

E ?Qç+? ?`M? ç°M; # M ç-m H` b m F?B >Q M; M?•M + Q i?O iB K M?"T +?B K H
G•m- [m•M ç°B # M M;Q`B i" T ç€M? KçM? p`Q i`QM;- M?QM; M m #` HU+ HQÊM; [
çQ`M + Q i?O b) i`î i?`M? +¬ H" T- b m F?B /MM; ? i?Ä F?Q +mM; i M- i?b +?d +A

>B M M v /Q iB M? ?bM? ç½ çªQ M;QÊ+- ççB [m•M +¬M; i" T +| i? i?QM; i?ª i´M +¬M
+? M?[M; +QM çQ`iM; +?QM?- i?b +| i? iW #Q ççQ h?`M? S?QM; >ªB o` i`U+ +?d F
i? K p`Q mv HU+ FBM? M;Q`iB +O M?[M; #bM? ðæçQL?"i S?QM;ð - #´i Hm" M #B
KçM? ` b Q çB M[- +?Q iB m /B i tQM; ç½ TªB +m®M ;|B #Ä +?çvX

u M S?B +?¬K +?"K çSM; /"v- ?QÈM; p T?Q h?`M? S?QM; >ªB o` çB iÈB- H9+ M
i?Q€M; F?Q- #`M; F?¬M; +?`M; +| i? #` +? i M;ç iX >B M içB- +?„+ TªB H` # M ç
i`iB H†MX

h`iB pW KÈB b" T i®B- +?O i€ E, h?B M h?B M ç½ M?"M çQÊ+ i?¬M; #€Q +O S?QM
M; v H" T iS+X

hB m h?B HQ H„M; ?ÄB, ó*| TªB [m•M ç`+? ç½ ç M F?¬M; \\ *QðB M;U #m´B i®B

E, h?B M h?B M KdK +Q`iB ç€T, ó1K +?d +¬M çB i?2Q i H` çQÊ+- i b) +?B m +®
+kM; M M M?bM iW K°i F?Q +çM? F?€+- i`€B HçB i +ªK i?´v ?`M? [m•M p`Q # M
i?¬M #Q- `´i H` i?9 p`Xô

GϕB + QÌB M|B, ó1K F?ÄB T?ªB HQ H„M; i? K p +?mv M M iQ“M- M m +| HQ i?b T
Km®M ç®B T?|5 Zmv M +?O ç°M; iQ“M #° ç m M^K i`QM; i v +O v- ç®B T?QÆM; ç
Lûi K†i hB m h?B +“M; HQ H„M; ?ÆM- F?) M|B, óhB m i?Q `i +QB i`¼M; J° .mM;
M?Q i? - B +| i? ç€M? #ϕB v M?d\ô

E, h?B M h?B M M?9M p B ?ì ?[M; ç€T, ôhB + H“ v +| K°i F?„+ iBM? i?B M ç`M?-
iB m i?Q i ç•vX *m®B +MM; +| K°i M;“v 2K b) ?B m ? B +•m M|B M“v +O i - ç| imv
HÌB M|B ç i`9i +,K T?šM M; Q“B KB M; Xô

hB m h?B M; ϕ+ M?B M M|B, óh?b ` hB m i?Q `i +,K i?M J° .mM; h?MvXô

E, h?B M h?B M M? M?“M; M|B, óL m M?Q F?¬M; T?ªB pb ?„M- i?b hB m h?B +O
F?¬M; ibK ?„M iQM? b´ i?b T?ªB ibK B ç•v\ô

hB m h?B M|B K°i +€+? +ªK ç°M; , óhB m i?Q ç®B pÈB 2K i?“i i®iXô

E, h?B M h?B M M|B, ó>B M iϕB +?9M; i b) çB ç M æ“B "Q+?- #ÎB pb J° .mM; oo
+?9M; i T?ªB [m çϕB çϕQ h?€B >“M? iB M ç€M? h`QÌM; ZmªM; X >WK5 J° .mM; h
i M?bM i?“m `²BXô

æ² S?KM; h K p“ J° .mM; *?B M M;²B tm®M; # M #ì ?²- F?¬M; ? M K“ +MM; F m H
~K + Q [m€5ô

> B M; QÌB M?bM M? m KdK +QÌBX

J° .mM; *?B M +QÌB T?€ H M M|B, óh` M i?U+ i K¶B +€ M?•M ç m i?¬K HQ M; ϕB
#m¬M; tm®M; ç9M; M?Q /U çQ€M +O H½Q >²M; ? v F?¬M; - ç€M; bÊ ?ÆM H“ tm®M
p“Q i? iB M i?Q€B HQĐM; M MXô

æ² S?KM; h K M|B, óL m M?Q GQm .K t€+ i?U+ H“ +?•M K M? i?B M iY ÎT?QÆM; i
tm´i ?B M ç9M; H9+Xô

J° .mM; *?B M M; ϕ+ M?B M ?ÄB, óaU iBM iQÎM; M“v `®i +m°+ H“ i®i ? v t´m p“v\
?ϕB +?QM? KbM? b Q\ô

æ² S?KM; h K KdK +QÌB ç€T, óh?B M K M? imv F?| çQ€M- M?QM; F?¬M; T?ªB H“
H9+ +“M; iBM hϕ M F?¬M; M?bM H-K M; QÌB- ç M i?B M i B ?Ä i?ϕ+? pW [m - +
ç®BX æ€T €M b„T çQÊ+ +¬M; #®- i ç M; +?ì t2K b QXô

J° .mM; *?B M M|B, óGQm .K Î h•M G M; ?“- imv i +?B m K°i iB M T?€ pĐ ð—M G
KK+ - çB m F?B M M; QÌB F?€+ +ªK ç°M; M?“i H“ ?„M ç½ +?m iQ“M ?ªQ bU +O * Q L
ç`M? iQ“M HU+ ; B9T ?„M i` M? i?B M ?ϕ Î T?QÆM; M K F?¬M; \ô

æ² S?KM; h K i`ª HÌB, ó>„M H“ ?v p¼M; /mv M?“i +O i ç i`ª i?M >Q“M >mv M- i -
F?€+ b Q\ô

J° .mM; *?B M ?ÄB, óöæQϕM L;¼+ >“Mö +O >Q“M >mv M +| i?U+ HÊB ?ϕB M?Q H
æ² S?KM; h K i`-K ; B¼M; ç€T, ó>Q“M >mv M iW i?ÌB i?Æ ´m ç½ #°+ H° i“B M, M;
T?€T +O ?„M +?mv M p F?Q i? - [mª i?“i +U+ F€ #€ çϕQ p“ €+ ç°+ - M m çÆM çª
F?¬M; +?„+ +?„M i?“M; Xô

J° .mM; *?B M M|B, óL; ?2 M; QÆB M|B M?Q i? - >Q“M >mv M [mª i?U+ +| +?•M i“B
æ² S?KM; h K F?šM; ç`M?, ó* Q i?O +Ym T?~K F?¬M; T?ªB /MM; ç /¼ M; QÌB- +
+MM; J° .mM; h?Mv ç²M; +•M ç²M; HQÊM; - HϕB / /“M; +?ûK +? i h`9+ “i Zmv- +| i
FB +?d t T i?S ? B /QÊB hϕ >mv M- ç Q T?€T +?„+ F?¬M; +? M? H +? # Q M?B m
J° .mM; *?B M i`-K M; •K K°i H9+ ?ÄB, óh Km®M ?ÄB M; QÆB K°i p´M ç +€ M?•M-
æ² S?KM; h K ç€T, óhW H•m i ç½ +QB M; QÆB H“ i`B F, +O KbM?- +| p´M ç ; b Km

J° .mM; *?B M i•K bU, óh p" M;QÆB i` M i€+ T?QM; H"K pB + ; -M ;B®M; M? m-
[mv M HÊB- +?Q M M M; v iW ç-m ç½ M|B +?mv M ?ÊT w M? m- «B5 h` M i?U+ i +
T?QÆM; /B M H" ? B F ç²M; # M? iQÆM; H•MXô

æ² S?KM; h K ;"i ç-m, óh +?d M;?o K¶B M;QìB ç m +| K°i M?|K #BM? bo çB i?2Q
H"K MÆB M +Q H" T M;?B T- p"v H" ? B T?QÆM; /B MXô

J° .mM; *?B M ?ÄB, ó*ÁM h?B M h?B M M?Q i? M"Q p"v\ô

æ² S?KM; h K ?ÄB H¢B, óL;QÆB H¢B Km®M ?ÄB ç M p'M ç M"v\ô

h`-K M;•K +?®+ H€i- æ² S?KM; h K M|B, óh i?"i bU F?¬M; ç® F} u M S?B- i¢B b
M?Q p"v\ *| H) i ç½ #` iBM? i?¬M [m M KbM? pb M;QìB F?€+ +O E, h?B M h?B
ibM? +ªK ~M ;B'm #'v H•m i`QM; HÁM; i ç½ #` F?m'v ç°M;X "B M >Q M; i" T H" M
[mv M M"Q +| i? ç°+ +?B K- F?¬M; +| bU T?•M #B i?mv i i?®M; - E, h?B M h?B
+O M" M; - +| [mv M FûM +?¼M ç®B iQÊM; - K" u M S?B t€+ i?U+ H" M;QìB çQÊ+ F
i'i +ª M?[M; M;mv M M?•M M"v H¢B- i / /"M; +?' T M?"M bU i?"i ç½ i?"M? M"vXô

J° .mM; *?B M pmB p i?®i, óL|B ? v H„K5 *€B ;b ç½ i`Î i?"M? ?B M i?U+ - ç" M? T?
ibM? #'i +?' T bBM? iY +O u M S?B ç®B pÊB h?B M h?B M F?B M M;QìB +ªK ç°M
iQ i•K- +?d +¬M h?B M h?B M çQÊ+ ?¢M? T?9+¬ M?[M; pB + F?€+ ç m F?¬M; +| ;

æ² S?KM; h K ?ÄB, óh°+ M?•M +O M;QÆB ç½ `ìB h`QìM; M` [m M M;Q¢B +?Q M

J° .mM; h?Mv- M;QÆB +| iQM? iQ€M ;b +?Q \ô

J° .mM; *?B M i? M, óE i [mª b) M?Q i? M"Q\ E?¬M; +¬M çQ€M +kM; #B i çQÊ+
i?"M? >Q" M >mv M +O i - K" h?€+ "¢i E?m +?QM? H" GQm .K- ibM? ?m®M; imv
M? m- ibM? ?bM? +Æ #ªM H¢B F?¬M; +| F?€+ #B iX >½v t2K5 *€B M"v F?¬M; T?ª

æ² S?KM; h K ?ÄB, óh?€+ "¢i E?m H" K°i M;QìB M?Q i? M"Q\ô

J° .mM; *?B M ç€T, óh?2Q M?Q #¼M i #B i- h?€+ "¢i E?m H" M;QìB J° .mM; h?M
Km®M i?m M?"M v +?Q `B M; KbM?X h?ÌB +ÁM H"K K½ i†+ i`QÊ+ ç•v- h?€+ "¢i E?
+O ?„M- S?MEB M ç½ T?€B M;QìB i?ªQ T?¢i v- M?QM; F?¬M; H¬M M"Q +?B K çQ
Î T?QÆM; #„+ `i +| iB M; - +S t2K h?€+ "¢i L;?B i?b +| i? #B i çQÊ+ K°i Qi #ªM H
?„M ´M ç`M? i? i`"M- 2 `M; T?QÆM; #„+ +?d +| J° .mM; h?Mv KÊB +| iQ +€+? H"K

æ² S?KM; h K ?ÄB, ó>„M H" M;QìB +| i? ?ÊT i€+ F?¬M; \ô

J° .mM; *?B M ç€T, ó*€B ç| T?ªB t2K ;B Q ibM? +O ?„M pÊB u M S?BX L;QìB M"v
F?¬B T?K+ æ¢B [m®+¬ H" K°i M;QìB H'v /•M i°+ H"K i`¼M;Xô

æ² S?KM; h K KdK +QìB, óL|B M?Q p"v- ç M H9+ i`QÊ+ F?B i'M +¬M; J° .mM; h?M
HU+ pÊB +?9M; i - p b m M"v i?b `i F?| çQ€M i`QÊ+ çQÊ+Xô

J° .mM; *?B M FB M [mv i M|B, ó*?d +¬M +| i? ç€M? #¢B J° .mM; h?Mv- +Smp +?
pB + F?€+ i F?¬M; ç Î i`QM; HÁM;Xô

æ² S?KM; h K M|B, ó*?QM? pb M;mv M M?•M M"v K" GQm .K ç½ H" T bÆM K°i ç°B [
.¢ P i°+¬ +?d +¬M "B M >Q M; i" T F?¬B T?K+ H¢B bU ?QM; i?`M? i`QÊ+ ç•v- bS+
pQÊi [m "B M >Q M; - ç²M; i?ÌB +?B T?®B bU T?²M pBM? M K #„+¬ +?d M?Q i? +
b®M; KÊB Q M? HB iX hbM? ?m®M; M"v H¢B +?Q # Q ;Bì tm'i ?B M i`QM; H`+?
h`€+ b) ç9M; M?Q H½Q ç½ M|B- +"M; KB m iª +"M; imv iX æ9M; F?¬M; \ô

> B M;QìB M?bM M? m KdK +QìB- +MM; +ªK i?'v i?®M; F?Q€BX

h?€+ "¢i L;?B pûM K" M i`QÈM; #QÊ+ p"Q- GQm .K ç M; ç i•K M;?B M +Smi'K ç`
i` M i?ªK /Q h`€+ *m²M; aBM? +? i¢Q- "B M >Q M; i" T H" K°i çB K ?²M; Î i`mM; i•

GQm .K b m F?B M;~M; ç-m HB + h?€+ "¢i L;?B K°i +€B- €M? K„i i`Î p i` M ç` ç
óh F?¬M; [m M i•K M;QÆB /MM; T?QÆM; T?€T ;b- KB M T?ªB F K +? [m•M ç`+? i
?B M M v F?¬M; /€K K¢Q ?B K tm'i i" T +?†M ç€M? +?9M; i Xô

h?€+ "ç i L ;?B M ;²B t'K Î # M F B ç` ç² ç®B /B M G Q m .K- ç¬B K „i T?€i b€M ; H'T H
Q M?B m M ;Q ÌB Ìô

G Q m .K M?b M i?Š M ; p"Q K „i ? „M- K d K +Q ÌB ç€T, ó" M ;"M F} #B M? i? M"Q \ G'v
+?O +?®i- T?| b Q €B i M v w M ;Q Æ B +?¼ M- M?Q M ; i®i M?'i H" F?¬M ; T?ªB i?"M? p

h?€+ "ç i L ;?B +?Ê i M?È ç M h?€+ "ç i E?m - G Q m .K ;B®M ; ? i p È B h?€+ "ç i E?m Ì
i?¬M i?€B ç`M? H B m i`Q È+ K¼B p B +- F?B M M ;Q ÌB p¬ T?Q Æ M ; ?Q`B M ;?B ;½
G Q ç B i?¬M i?€B M"v ?b M? i?"M? K°i T?Q M ; +€+? [m v M`k F?B M M ;Q ÌB F?€+ F?
M?[M ; H o M? i K i`Ì B b B M?- +| i`B i` M? #€i?B M ?ç i`Ì B # M X :Bª b Y +| K°i M ;"v ç
/U ç Q €M- ? B M ;Q ÌB ;B Q T?Q M ; i` M +?B M i`Q ÌM ; -`®i +m°+ b) H" H Q ç B i b M? +

h?€+ "ç i L ;?B ç B K i o M? ç€T, ó L m +?9 M ; i i W M Æ B M"v ;'T`9i H M ç Q ÌM ; M ;"v ç
b m ç M ç Q È+ "B M >Q M ; i" T- ç°B M ;k b) K Ä B K i- H"K b Q i?U+ ?B M +?B M i?m
[m•M Ìô

G Q m .K ç€T, ó L ;Q Æ B ç½ [m M i?O v H° i W ç•v ç M >Q M ; i" T?Q`M i Q`M #` +?9 M ; i
a U M i Q`M +O i?O v ç ç Q /Q ç ç B i B m i?Q T?K i`€+?- M M M ;Q Æ B +| i? v M i•K X
K°i ç Q ç M ç Q ÌM ; - Î +?¶ ; -M "B M >Q M ; i" T M?'i b) ç # M ;"M i B M? F} +€+ M ;Q Æ B

h?€+ "ç i L ;?B ?Ä B, ó"Ì ç¬M ; ? v H" # Ì i•v Ìô

G Q m .K ç€T, ó G 9 +M"v M ,K M ;"M F?Q €B F} +O J° .m M ; *?B M- +? „+ ç½ t m'i T?€i
>Q M ; +Q Æ M ; - M ;Q Æ B i W # Ì ç¬M ; ç´ #°- i Q`M i®+ i B M M? M? p T?Q i?Q ÈM ; /n
+?9 w +O [m•M ç`+?- F?B M +?9 M ; M ;?B i?¬M M ;?B [m,- F?¬M ; /€K ç€M? ç Á M T?
*?B M +?Q ç Q È+ 'M ç`M?X ô

h?€+ "ç i L ;?B +? m K"v M ÌB, ó Z m•M ç`+? +| i? H'v ç Q È+ i b M? #€Q +?Q M? t€+ i W
H U+ +O +?9 M ; i`ä M?Q H Á M ; #`M i v- /M M ; T?Q Æ M ; T?€T +O M ;Q Æ B ç Q È+ Q
J° .m M ; G•M- +?d +¬M T?€B K°i ç°B [m•M p ç M M ;Q ÌB- +?¼ M F v m K" ç€M?- Î i b
H" T i S+ [m b¬M ; i`m v F Q +? i`M [m•M- ç M H 9+ +?9 M ; i #`i B m /B i X o È B [m•M ç
M?[M ; p Š M +| ç¬v ç O #B M? H U+ i?O p [M ; "B M >Q M ; i" T- +Á M +| i? +?B #B M? t
*?B M X ô

G Q m .K F?¬M ; ç€T ?Ä B H ç B, ó J° .m M ; G•M H" M ;Q ÌB M?Q i? M"Q Ìô

h?€+ "ç i L ;?B ç€T, ó J° .m M ; G•M H" +Q M i`B M?Ä M?'i +O €B +Æ J° .m M ; h?M v
i? v ç´B- J° .m M ; h?M v F?¬M ; ? Q i?Q +? ;½- pª H ç B K°i p`B p B + ;½ H`K i Q`M F
i S+ ;B" M- p b H) ç| ç®B p È B ;½ H m¬M t H €M?- ?B K F?B i?'v ? „M ç B +?m M ; - p b p"
t Y i?"M i`¼ M ; i¬M ; i`Q È+ +Q B b m X a m +m°+ +?B M S?b h?O v- J° .m M ; h?M v T?
G•M i`Q M ; +?B M i`M? T?ª M h¬M H" T ç Q È+ ç ç B +¬M ; - K È B /¬M /¬M ç Q È+ b U i Q
ç Q È+ #´ M?B K [m•M ?B m ç ç B i Q ÈM ; [m•M X a m F?B J° .m M ; h?M v t Q M ; ç - ç Q
p Q Æ M ; - / M? p¼ M ; ç°i M ; °i i ,M ; H M X >B M i ç B t 2 K ;½ ç Q È+ T?€B ç M "B M >Q M
h?M v ç M ; /M M ; H ç B ;½ X ô

G Q m .K ?Ä B, óª M H½ M? /M M ; #B M? +O ;½` b Q Ìô

h?€+ "ç i L ;?B ç€T, ó J° .m M ; G•M /K M ; #B M? ?Æ B +| i€+ T?Q M ; +O T?K i?•M ? „M
ª Q- F?Š M ; ç`M? ?Æ M J° .m M ; h Q ÌM ; - i?Q +? i b K i? „M ; H È B i`Q M ; M ;m v ?B K- i?B
i`i #B i i€+ T?Q M ; ?`M? b U +O ;½- +?Q M M i #B i ;½ b) F?¬M ; H`K M ;Æ #Ä [r
M ;Q ÌB M?Ä M?Q B +O i - K t + +?9 M ; i T?Q M ; i Ä i?Q ÈM ; /m- i B M?"m ; B €T +¬M ;

G Q m .K M ÌB, ó h +?Q M? H`b È ? „M F?¬M ; `F?Ä B i" T i`m v F Q +? +€+ M ;Q Æ B X J
F?B M [m•M ç`+? i®M +¬M ; p¬ Q +?- ?B M M v #¼ M +?9 M ; F?¬M ; i? M?b M i?'v #|
+?Q +€+ M ;Q Æ B +| i? i`®M p`Q p M M ; ç-K H-v o m L [E?•m- F?B M i`m v #B M? i B M
+U i È B H 9+ b Q Æ M ; K M /`v #m¬M ; t m®M ; - i?b M ;Q Æ B +| i? i M v +Æ S M ; #B M- ?Q
K t + [m•M ç`+? p Q È i [m .o M? h?O v- i W ?Q ÈM ; # „+ F û Q #B M? i È B "B M >Q M ; i" T

J „i h?€+ "ç i L ;?B H Ì2 €M? b€M ; F € H ç - +? ,K +?9 M?b M G Q m .K K°i H 9+ H•m- ;"i ç

GQm .K KdK +QìB ?ÄB, óh`QÊ+ F?B ç€M? #¢B J° .mM; h?Mv +Sm p +?O i€ h?B i€+ +?†i+?) ç9M; M?Q ? B +?B M ?[m- çQÊ+ +?S\ô

h?€+ "¢i L;?B ?B m M;K w i`QM; HìB M|B +O ;½- i?-K i?Î /`B K°i ?ÆB- ;"i ç-m QM

a m F?B ? B M;QìB i?QÆM; HQÊM; tQM; +?B iB i +€+ K†i ;B€T +¬M; "B M >Q M; i Hv F? B- çB +?m~M #` K¼B pB +X G-M M"v æ² S?KM; h K- :B M; o,M h? M?- \*Æ "B >¬ G¬B S?QÆM; p" \* Q L;¢M +MM; ç M K°i HQÊi- #„i ç-m K°i ?°B M;?` [m•M bU F

u M S?B ?Qi K½B F?¬M; F?Q i`QM; H" M? i` M K†i ç'i- HoM? ?°B KMB p` óH"K M;Q í F?QªM? F?„+ M"v /M +| i²M i¢B iB M K¬M ? v F?¬M;- +,M #ªM F?¬M; ç€M; ç +? M;?o ç MX

J°i ç°B F} #BM? HQÊi [m +QM çQìM; +?QM? T?Q ç¬M; î# M M;Q" B- iW F?2 +Y /M F?¬M; i? i?'v çQÊ+ [m•M ç`+? i? M"Q- M?QM; +?¬M; pšM +ªK M?"M çQÊ+ #- i`QÊ+ F?B +ÆM ;B¬M; #½Q b„T bY "T ç M "B M >Q M; i"TX

æ®B pÈB .B m >QM; p" J° .mM; G•M K" M|B- H-M M"v imv i F?¬M; çQÊ+ #¢B- i?S pÈB +? ;B" +O KbM?- ? B H" HB M [m M ç M i? /B M- [m M i`¼M; ?ÆM M[H" K' K'i "B M >Q M;- b) ç K'i K®B HB M ? M K #„+X

aS+ T?ªM FQ+? +MM; [mv i i•K +O >Q M; M?•M ç m pQÊi M;Q" B bU /U iQM? +O +| i? çªQ M;QÊ+ H`+? bY- +| H) F?¬M; B Km®M i? v ç´B "B M >Q M; i"TX

>Q M; i"TH9+ M"v K†+ bS+ +?Q +€+ ç¢B i? HU+ ç®B ç-m FB K +? - #'i Hm"MH h`QìM;- ç m +| i? i?m HÊB i?¬M; [m ;B Q /`+? +¬M; #^M;X h? M?QM;- M m H-M i"Ti?"M? +¬M;- J° .mM; h?Mv p" .B m h`QìM; F?¬M; M?[M; F?| K" i?m çQÊ+ HÊB H¢B +ÁM K'i i? K K°i +,M +S /WM; +?•M î pMM; #B M ?Q M;- ç K°i ç°B [m•M ?M ç€M? ` iW "B M >Q M; i"TX

"BM? HU+ "B M >Q M; +ÁM FûK t bQ pÈB ç¢B [m•M +O J° .mM; h?Mv ? v .B m h FBM? i K¢M? K) +MM; M?•M i" B tm'i b„+ M?'i H"K ?"m i?mšM- mv HU+ +| i? T?€i çQÊ+X

u M S?B #` /kM; F?Q FQ+? i?Q+?- Km®M M?•M H9+ ç`+? M?•M F?¬M; T?ÁM; #`- T ?°B ?ÊT pÈB M?•M K½ # M KbM?X L?QM; H¢B iW #Ä M; v w M;?o 'v- F?¬M; TªB tm'i i"Ti?"M? +¬M;- +?d H" bÊ ç`+? M?•M bBM? M;?B- bQ€i F?„TF?m pU+ +?¬M; ;B'm ðæ¢Q L?"i S?QM;-ö H9+ ç| H¢B HÊB #'i +?T ?¢BX

obi? +?¬M; +?d +| i? FB M M?šM v M H†M; +?ì çÊB- çÊB +?Q bQÆM; KM /`v #m- i?Oô i®i M?'i ç½ QÊ+ ç`M?X

G9+ bQÆM; KM FûQ ç M- ?¬M? ç°M; TªM +¬M; +O "B M >Q M; i"TB) i`B M F? B i`QM; ibM? ?m®M; M"v- H¢B +| ðæ¢Q L?"i S?QM;ö i`QM; i v- +| i? T?€i ?mv bS+K iQ" M #° ibM? ?bM? +?B M HQÊ+ +¬M; i?OX

G¢B K°i ç°B M?•M K½ T?B ç M iW T?Q æ¬M; K¬M- p,M; pšM; M;?2 çQÊ+ iB M; ? u M S?B p" M +¬M; p"Q ç¬B i B- iQ" M i?¬M HûM M;?2X

*ªK ;B€+ #Q ?ÆB i`QÊ+ ç•v ç½ F?¬M; +ÁM- î /QÈB ibM? ?m®M; ç`+? M?•M iQìM i`QÊ+ ;Bì h`- +?¬M; +| i? #^M; i?•M T?€T HBM? ;B€+ imv i i? - H"K K°i i?€K iY i? F ?Q¢+? i€+ +?B M p" ibM? ?m®M; +O ç`+? M?•M ? v F?¬M; \

*?¬M; +¬M; #B i M?B m- +¬M; ?B m `äi? K p bU #®i`Q T?ÁM; M;U # M i`QM; i"TB ,M ?ÆMX

kNeX h•v Zm "b S?€Q

J° .mM; *?B M M|B, ó.B m J½M? ç½ +?m~M #` +?Q +?mv M tm'i T?€i p"Q b€M; bÈK
i?2Q HQÆM; i?U+ p" MQÈ+ m®M; çO /MM; i`QM; KQìB M; "v- i'i +ª ç m /Q "M; ç-m
*ÁM i M p" ?Ä F?Q çO ç +?i ç-v M, K i`, K +QM H Xô

GQm .K ?QÈM; p h`€+ *m²M; aBM? ?ÄB, óE i [mª pB + +? i€+ p" i?Y M; ?B K pK ç
h`€+ \*m²M; aBM? +QìB ç€T, ó> B M; "v i`QÈ+ ç½ +? tQM; ; -M i`, K +€B pK ç, M; -
#^M; €M? ç M i ç½ i?m"i HçB `ä "M; X oB + FB K i` HçB +?9M; i`QM; bQÆM; KM
H-M F?¬M; b BX *?d +| F M; ®+ KÈB +| i? M?bM H-K ç M ?B mX *?¶ ç†+ #B i M?
M?[M; M; QìB + -K ç M ç m /Q M?[M; M[iQÈM; K ?B m pä +¬M; T?K i`€+?X o T?
#B m ?B M tm'i b„+ ?ÆM +ª M K M?•M #¼M i X P i M?i H" iQ i? H9+ ç€M? ç M ?B
K„iXô

J¼B M; QìB M?`M F?¬M; M´B +QìB HÈMX h`€+ *m²M; aBM? i?U+ bU H" K°i M; QìB H
K X "i [m€+?QM? çB m M"v HçB F?B M +?Q M; QìB i F?¬M; F?ÄB F?¬M; #°B T?
+O H½QX

GQm .K M|B, óG½Q + M; QÆB ç½ M|B` i?b B /€K T?ªM ç®B +?SX oB + T?•M T?€
?¼ +?Q K¶B #° ç°B ç m /Q M; QÆB T?K i`€+?Xô

h`€+ \*m²M; aBM? M|B, óæ½ bÈK ?Q" M i? "M? `²BXô

>¬ G¬B S?QÆM; i?Î /"B, óh #B i H" +€+ M; QÆB `i iQM M?B K i X L?QM; b m bU
i?m°+?ç +O KbM? +kM; +?ŠM; +ÁM +| HÁM; iBM M?Q i`QÈ+ M[- M m ç #¼M i i
2 b) bBM? #B MXô

:B M; o, M h? M? M|B, ó*?9M; i ç½ iWM; i?ªQ Hm" M p' M ç M"v `i M?B m H-M p"
+?d H" K°i i`QìM; ?ÊT +€ #B iX L?[M; B Km®M ç-m? "M; i?b ç½ M?•M H9+ "B M>
.B m >QM; `²BX h`QM; i'i +ª K¼B M; QìB Î ç•v- B +kM; ç m FBM? [m F?ªQ M; ?B K

h`€+ \*m²M; aBM? M|B, óh`QM; i?ìB ççB +?B M HQçM M?Q i? M"v- "B M >Q M; h"
+MM; X .ç P h°+ ç½ t| çB` M? ; BÈB +O +€+ +?OM; i°+ - H" ççB #B m +?Q K°i ç`
ççB HQçMX J°M; iQîM; ç| +?d +| i? i?U+ ?B M î "B M >Q M; - #'i F€ K°i B ç M ç
ç°+ M?i p¬M?` +O M| H"K +?Q K ç„KX B /€K F?¬M; ç²M; iBM? pÈB HìB M|B M"v

J¼B M; QìB i`QM; i`QÈM; ç m BK H†M; F?¬M; M|BX

GìB M|B +O h`€+ *m²M; aBM? ç½ ç€M? ç°M; ç M +QM iBK +O K¶B +€ M?•MX

GQm .K +i iB M; M|B T?€i M bU BK H†M; , óæ•v H" +Æ ?°B +O >¬ G¬B çQÆM; ; B
bU i`mM; i?"M? pÈB "B M >Q M; h"TX L m F?¬M; - b m F?B "B M >Q M; h" T [m M
imv i F?¬M; +| +?¶ çSM; ç•mXô

>¬ G¬B S?QÆM; ; "i ç-m M|B, ó>B m `²B5 æ iç +€+ p` ç½ +?Q +?9M; i¬B +Æ ?°B
i`bM? #`v `ä "M; K¼B +?mv M pÈB i°+ M?•M +O KbM? - `²B ç #¼M ?¼ iU /Q HU

GQm .K [m v b M; * Q L; çM ?ÄB, óL?B K pK K" i T?€B M; QÆB çB H"K i? M"Q `²B

* Q L; çM ?½M? /B M ç€T, óJ°i i`, K ? B KQÆB i?€K iY i?O ?ç +O i ç½ tm'i ç°M;
K°i KçM; HQÈB i`BM? b€i /"v ç†+ H'v "B M >Q M; H"K i`mM; i•K- # Q T?O iQ" M #
.M H" ; B| i?´B ? v +Ä H v ç m F?¬M; i? [m F?ÄB T?€T M?½M +O i Xô

GQm .K iB T iK+ [m v b M; M|B pÈB >¬ G¬B S?QÆM; , óh?dM? >¬ G¬B çQÆM; ; B
?B M içB pÈB i°+ M?•M +O KbM?X h Km®M #B i H" b) +| # Q M?B m M; QìB i? K

>¬ G¬B S?QÆM; HoM? K M? HmB `X

>²M; hY sm•M ç®B pÈB +€+? tY Hw M"v +O GQm .K i€M i?QîM; T?B i?QìM; - M|B
M?B K >¬ G¬B S?QÆM; M?Q i? M"Q çB M[- M?QM; pB +M"v +| HB M ? ç M bBM
+~M i?"M M?Q p"v ç9M; H" b€M; bm®iXô

h`€+ \*m²M; aBM? tQ tQ ? B HÁM; #`M i v p`Q M? m, óæB p`Q +?QM? ç i?¬B- [m
i•K iQ M i oM? ç bmv tûi +~M i?"M +Æ ?°B M`v M[ç•mXô

GQm .K KoK +QìB, óh?dM? æ² [m€M +?O # M H M?Xô

æ² S?KM; h K pmB p ç€T i`ª, óZm€M +?O +O +?9M; i +| ?¼ h`€+X *ÁM h?Q+? E
i€M `²BXô

oW M|B pW H'v iW i`QM; M;U+ ` K°i i'K #ªM ç²- # M i` M +| ;?B "B M >Q M; æ²
iQ`M #° "B M >Q M; h"TX æ•v çQÆM; M?B M H` i€+ T?~K /Q h`€+ *m²M; aBM? +~M

æ² S?KM; h K çti M; |M i v p`Q p` i`Q H®B p`Q +O #Q çQ Q î h?`M? S?QM; >ªB o`
[m M; #WM; b€M; M?bM p`Q K¼B M; QìB- `²B i`-K ;B¼M; M|B, ó*?d +¬M +?9M; i
F?m pU+ M`v- +?9M; i b) +| +Æ ?°B çQ B i?„M; X E?¬M; +?B M HQÊ+ M`Q +| i? i®

*Æ "B i M?"M tûi, ó:-M h?`M? S?QM; >ªB o` H` .ç P hYX Jm®M i'M +¬M; ç M ç| i
T?€ HÈT HÈT T?ÁM; M;U +O ç`+? M?•M- K` +ÁM T?ªB SM; T?| pÈB M?[M; çÊi T?
+?9M; i X æB m M`v i m v i ç®B F?¬M; / /`M; ;bXô

G9+ M`v h®M; "B S?QM; +MM; ""M; L;?o iB M ç M- `²B +kM; ;B M?"T p`Q #m´B i

h®M; "B S?QM; M|B, óL m M?Q +?9M; i +QìM; +¬M; "B M >Q M; h" T- +?Q /M +| ?
v K ?° +O bQÆM; KM /`v çt+- M?QM; #BM? HQM? i´M ?Q B i' i b) `i i`-K i`¼M; X E
FûK ?ÆM M?B m M?Q i? i?b /M +| +?B K HoM? çQÊ+ *?mM; G•m çB +?,M; M[- +
çÊi T?ªM +¬M; +O ç`+? M?•MXô

*Æ "B i ç idM?, óJ'v M;`v M v i ;'T `9i +? iQ Q ?Ä F?Q- M M +?d +| i? bY /KM;
J°i F?B #` ç`+? M?•M KQ M? K) ç€M? p,M; ` F?ÄB h" T- i?b +?9M; i b) F?¬M; i? T
? BXô

* Q L;çM M|B, ó*?¶ FQ+? i?Q+? +?QM? H` î ç|X S?ªB +¬M; i?"M? K°i i`"M- F?¬M;
M?•MX "" M°B M| +?SXô

æ² S?KM; h K M|B, óL m M?Q #` ç`+? M?•M #B i çQÊ+ KK+ iB m [m•M bU +O +?
i'i #Q B +?S F?¬M; M;?B M; î; b M[X ob i? M M T?ªB bY /KM; i?O çQçM ç HW ç`+
ç`+? M?•M F?¬M; i? M; î ç M M?'iX *?d M?Q i? KÈB +| F?ª M,M; çç i çQÊ+ KK+ iB
H` bU T?®B ?ÊT +O [m•M +î HÈB ?Q B u M S?B- iQ B pÁM; T?ÁM; M;U +QìM; çQ B +
a m ç| #„i ç-m F?Qûi `°M; ` - +?B +„i #¼M +?9M; Xô

>²M; sm•M hY + m K`v M|B, óL?•M i?O î MÆB M`Q K` ç`+? M?•M F?¬M; i? M;?o ç

J° .mM; *?B M F`+? +?'M M|B, óæQÆM; M?B M H` MÆB ç`+? M?•M +| HU+ T?ÁM
+?QM? H` MÆB K` #¼M +?9M; F?¬M; M; î ç M M?'iX ""i [m€ ç| F?¬M; T?ªB H` H'v

""M; L;?o M|B, ó*?B m i?2Q ibM? ?m®M; ?B M i?ìB- pÁM; T?ÁM; M;U +O ç`+? M
T?€X ""i Hm" M H` i'M +¬M; iW ?QÊM; ç¬M; - i•v- M K ? v #„+ ç m ;B M F?´ T?B i?Q

:B M; o,M h? M? M?bM b M; GQm .K- M? M?"M; M|B, ó>mvM? +?¼M +€+? iB M +

GQm .K +ªK i?'v M`M; ç M; M; „K KbM?- ç¬B K„i +?'i +?S K HU+ +| F?ª M,M; M?B
M|B pW `²B +kM; i? ?B M i`Q im + Q bB m +O M`M; - ç½ T?€M çQ€M +?QM? t€+
h KX

""M; L;?o i?"M? i?"i ç€T, óhB M p`Q #^M; æ¬M; K¬M +?ŠM; F?€+ ;b çQ ç-m +?`n
h?Ov ?B K i`î- pMM; p2M #î HQ B ç-v `šv K ç'i p` iB M H•m- K ti M K i?b +| +U K½ i

u M S?B ;ç i #Ä w ç`M? i?Q+? b€i .B m >QM; +MM; J° .mM; G•M +O KbM?X Gw /Q
çQÊ+ b) ç„+ i?OX h`W T?B +| F?ª M,M; ç²M; i?İB b€i iY çQÊ+ .B m >QM; p` J° .m
i€+ /KM; b) F?¬M; HÈM H„KX L?QM; çB m M`v [mª i?U+ F?¬M; +| F?ª M,M; X aÊ M
Km®M `9i HmB- `²B i`B i i?Q€B iQ`M #° i?2Q b€+? HQÊ+ iB m i?` X L?Q i? F?-
? v b QX

æ²M; i?İB i`QM; HÁM; +kM; iU ?ÄB- ç`+? M?•M çQ+? t€+ H` ç½ /MM; ? i i•K HU+
M`v +O >Q M; M?•MX *?d M|B ç M bU HÊB ?çB +O ?Ä F?Q i?¬B +kM; çO ç T?€
?¼ `²BX L m M?Q bQÆM; KM /`v ç†+ F?¬M; #m¬M; tm®M; M?Q /U çQ€M- i?b H9+
iQ`M [m•M >Q M; M?•MX

"i [m€ +?Q /M bQÆM; KM /`v ç†+ +| #m¬M; tm®M; - M?QM; ç`+? M?•M +| ?Ä F?Q
H-m + M? .ç P hY + Q M; 9i çQÊ+ #`v #® K°i +€+? /`v ç†+ - #¼M +?9M; +kM; çO ç

J° .mM; G•M M|B, ó"BM? HU+ +O >Q M; M?•M i?m t +?9M; i - pbi? #¼M +?9M
i?¬BX "¼M +?9M; b) ;Bª p| M?Q Km®M +¬M; T?€ +?9M; i iW F?„T +€+ T?Q - M?Q
HQÊM; Î K°i b® çB Ki`QM; T?ÁM; imv M +O +?9M; i K`iB M ?`M? ç°i T?€X obi?
#` ?½K M?`T p`Q i`QM; F /K ç`+? +O +?9M; - ç| KÊB ç9M; H` F b€+? +U+ ? vX ô

h¬M; *?QM? GQÆM; çQÊ+ J° .mM; G•M F?2M i?QÎM; - ?QM; T?`M M|B, óh ?B m
+?9M; T?ªB M|B H` ôM; [ #`i FBM? M?•M iY #`i ?Qmö - HçB ?`M? bU F?¬M; i?2Q
T?€M çQ€M +?B M HQÊ+ +O +?9M; i? M`Q- +?ŠM; F?€+ ; b T?€M çQ€M ?`M? pE
T?QÆM; T?€T +O #¼M +?9M; H` bY /KM; bU SM; #B M +O +€+ #° ç°B .ç P hYX L
+| i`M +¬M; / [ /°B M?Q i? M`Q çB +?,M; M [- i?b +?9M; i +kM; +| i? i`M #çQ T?
+?B M i?m"i /K +?O HU+ +O ç`+? i?•K M?`T p`Q ?B K ç` Xô

J° .mM; G•M pmB p M|B, óh?€B iY +| + Q FB M ; b F?¬M; \ô

.B m >QM; çB ç-m FûQ +QÆM; +?Q M; U `) b M; # M H çQÎM; ç®B /B M- M?QÎM; ç
+?`i ç-v h•v Zm "b S?€Q çB [m X L?`i i?İB i` M +QM çQÎM; - i? M? •K +O #€M? t
+MM; iB M; p| M; U +O +?B M K½ çB i?2Q #ªQ ?° p M; H M /²M /"TX

L?[M; içT •K ?¶M HQçM ç| +?ŠM; +| +?9iªM? ?QÎM; M`Q ç M F?ª M,M; M; ?2 M; |M;
S?BX GÁM; +?`M; F?¬M; F?ÄB i`-K tm®M; - +?B M i?m"i +¬M; FQ+? +O ç`+? M?•
; b +| i? H v +?mv M- +`M; F?¬M; i? T?€ ; BªBX o`M ç HÈM M?`i H` #BM? HU+ +
M?B m H-M #BM? HU+ +O >Q M; M?•M- HçB +| +?¶ ?B K / i?O- T?ÁM; M; U i`MM
p`Q bQÆM; KM /`v ç†+ ` i?b `i M?B m T?QÆM; /B M ç m F?¬M; i? b€M? pÈB ç`-

.B m >QM; M|B, óL m M?Q ç`+? M?•M i?Ov HK+ ? B çQÎM; ; B€T FQ+? "B M >Q M
H° i?b +?9M; i imv iç®B F?¬M; T?ªB H` ç®B i?O +O KQİB ? B +?B + aQM; æ-m i
i?`M? +O æçB :B M; " M; Xô

J° .mM; G•M M|B, óh i?b K°i çB K +kM; F?¬M; ? HQ H„M; - +ÁM KQM; #¼M +?9M;
S?Q #İ h•v +O .oM? h?Ov F?¬M; +?d +| i`¼M; #BM? +O +?9M; i - K` +ÁM +| K ç`
i? K bS+ KçM? T?ÁM; M; U `i M?B mX L m M?Q i?€B iY F?¬M; v M i•K- i?b içB h
K¬M +?9M; i +| i? T?•M ` ? B +€M? #BM? HU+ K M; ; B€T M? - T?®B ?ÊT pÈB p
M?`i ç`M? b) +| F?ª M,M; b€i ç`+? F?B M +?Q i?mv M ?Ov M?•M pQM; Xô

h¬M; *?QM? GQÆM; +kM; M|B, ó*?9M; i +?B K ?[m +€B HÊB i` M i?QÊM; /m- +|
?Ä i?mv M K M; i?2Q p"i / +?€v i`K /-m T?€ ç`+?X .M +?Q aQM; æ-m i?mv M +
ç M i? M`Q çB +?,M; M [- +kM; F?İ HÁM; +?®M; çĐXô

.B m >QM; i`-K ; B¼M; M|B, ó"€ >[m M; ?o T?QÆM; T?€T M`v +O +?9M; i +| i? T
F?¬M; \ô

æ`+? "€ >[m i`-K M; •K K°i H9+ `²B M|B, ó"BM? HU+ +O ç`+? M?•M i?m t +?9M; i
ç`+? M?•M i`i #çB +?ŠM; b BX *ÁM M m #¼M +?9M; T?•M ` i?Ov HK+ ? B çQÎM;
+?O HU+ +?B M ç`m İ #İ h•vX L m i? i?b +?9M; i +| i? /MM; h•v Zm "b S?€Q +
ç`+?X æ M; ?` ?Ä i?mv M imv i /B m T?B i?QÎM; - +?d +¬M ç`+? M?•M T?€ ``Q +ª

i /MM; F ?Ä i?mv M- T?®B ?ÊT pÈB bU i'M +¬M; €+ HB iX h`"M +?B M M"v +?9M
M;?B M;ì ;b M[Xô

.B m >QM; M|B, ó*S [mv i ç`M? M?Q i? çBXô

æÊi t2 p"M ?"M; +m®B +MM; +kM; çB [m - #¼M .B m >QM; çB m F?B M M;U çB i?
P hYX

u M S?B i?Î K°i ?ÆB /"B- F?B M +?Q ç-m | + i`Î M M #bM? ioM? i`Î HçBX

>B M içB pšM +?Q T?ªB H" H9+ Hv F? B- #ÎB pb +?"M; +ÁM +| +?mv M F?~M +¬M
T?ªB T?€ ?Ov iQ" M #° KÊ ?Ä F?Q M"vX

h`QÊ+ iB M- +?"M; i +¬M T?ªB ibK` MÆB ç`+? M?•M +'i ;B'm h•v Zm "b S?€QX
M?Q i? M"Q- `²B b) iW iW M;?o +€+?X

æÊi T?ªM +¬M; H-M M"v p"Q "B M >Q M; h"Timv i F?¬M; / /"M;- #ÎB ç`+? M?•M
T?QM; T?9 FBM? M;?B K i` M +?B M i`QÎM;- F ?Qç+? T?ÁM; i?O HçB FQM M?Q
+?m ç€Q- K°i F) ?Î +kM; F?¬M; +|X >Q M; M?•M F?¬M; T?ªB ç M ç•v T?ªM +¬M; K

L;?o ç M ç•v- u M S?B HB M [m v i`Î HçB ç` ççQX

oK ç,M; , æ M /MM; i`QM; bQÆM; KM

a€+? HQÊ+ iB m i?'M, T?€æ ?Ov #'i +S +€B ;b +| i? +| Q+? +?Q [m•M ç`+? ç M

L;[#'i FBM? M?•M iY #'i ?Qm, æ•v H" K°i +•m i?Æ +O æ¶ S?O- w M|B ó*•m i?A
?²M i?b +? i F?¬M; v MôX Í ç•v h¬M; *?QM? GQÆM; Km®M M|B >Q M; M?•M F?¬M
?¼ +? i +kM; F?¬M; v MX

kNdX h?B M v L M h`„+

:½ imv i F?¬M; ? bÊ i?"M? i?` ç¬M; M;QÌB- K" H" bÊ +ªK ;B€+ #` i?"M? iQÌM; p•v
M;mv M ?Q M; /½ K M? K¬M; #€i M;€i ;½ KÊB +ªK i?'v M M?"M iU M?B MX oª HçB
ç m H° `ä- F?B M ;½ +| +ªK ;B€+ #'i M M?Q i? #` ç-m KkB i M M?¼M ?Q„i M?„K i

hW H9+ ?B m pB + ç M M v- ;½ Hm¬M iªB [m +m°+ b®M; #¬M # iS tS- ç½ Mm¬B
M?•M #| #m°+X a m F?B i`Î i?"M? K½ it+- +?B M HQÊ+ HQçB M"v +~M; çQÊ+ ;½
b„+X L m H" B F?€+ i?b ç½ F?¬M; M;mv M HÁM; #m¬M; #Ä ? B i?"M? i`b [m•M bU
L?çM J¬M M"v- +ÁM ;½ HçB F?¬M; ? ?®B ?"M F?B H"K p"vX

>B M ;B| +€+? h?"M? L?ç+ +?d +| ? B /†K çQÌM;- M?QM; ;½ pšM +?¼M H" T /Q M
i`QM; i?ìB F?„+ F?~M i`QÆM; +?Q #B i J° .mM; "ªQ HB m +| i`9M; F ? v F?¬M; M

hW M?Ä ;½ ç½ H" K°i M;QÌB +| bS+ iQÎM; iQÊM; T?QM; T?9- K¶B i®B M^K i`QM; i
+?bK i`QM; K°i [m®+ ;B ªQ iQÎM;X :½ iQÎM; iQÊM; ç M; T?B M;U `QM; `m´B Î M
;†T çQÊ+ +€+ bU p"i p¬ +MM; [m€B Hç- +?Q ç M pB + H"K b Q t•v /UM; HçB çQÊ
F?¬M; F M"Q +| i? +MM; i` M? T?QM;X E ª ç K ç K F?| +?bK çQÊ+ p"Q ;B'+ M
F?' +| bQÊM;X

aS+ HB M iQÎM; [m€ ç° +kM; +| +€B ;B€ +O M|X :½ M;?o çQÊ+ M?[M; ibM? ?m®M
M;?o iÈB çQÊ+- M?QM; +kM; M?B m M¶B bÊ ?½B +MM; HQ M;çB F?¬M; +¬M i?B i
+?d M?bM i?'v K†i FB M +QÌM; +O ;½- bU i?"i i?b ;½ +kM; +| K†i v m M?QÊ+X

:B¼M; M|B +O h`QÆM; \*´M i`mv M p"Q iW M;Q" B i`QÊM; , óh°+ +?O5 *| iBM iS+ ?

h?€+ "çi E?m çSM; /"v- pûM i`QÊM; çB `X

>ÆM KQÌB iQÊM; HoM? i?•M iQM ç M; iK i" T # M M;Q" B i`QÊM;- M;QÌB M;QÌB ç n

h?€+ "çi E?m i`-K ;B¼M; M|B, óô\*| T?ªB J° .mM; "ªQ ç½ i`9M; F ? v F?¬M; ;\ô

hQ" M i? iQÊM; bo ç m [m€ ;®B tm®M;X

h`QÆM; *´M HÈM iB M; ç€T, óEQM? #~K i°+ +?O- J° .mM; "ªQ i"TF i i?mv M # i
iB M; ;²K ?ÆM ? B +?K+ +?B + iW ? B M; "v i`QÊ+ ç½ M; QÊ+ /ÁM; M?^K ?QÈM; h?`
h?€+ "ç i E?m i`QM; HÁM; M´B b|M; - i`"Q /•M; M¶B ?€Q ?S+ K½M? HB i K" M; v +
+€+? M"Q ?B m çQÊ+ - K€m M|M; t¬M; i?ŠM; iÈB |+- iQ"Mi?•M ?WM; ?U+ bK+ b¬E
J° .mM; "ªQ ç½ i`9M; F X " Q M?B m M,K [m - h?€+ "ç i i°+ Hm¬M Î` M? ;BÈB ;B[
ç'm i` M? bBM? i²M- iW H9+ F?¬M; i? F?¬M; i?"M? K½ i†+- ç M F?B çQç i HçB ç
i`QM; ç| 'K HçM? iU #B i iU +?`m- F?¬M; i? M|B çQÊ+ pÈB BX L?B m M,K FB M i
i"BiB M? #® i`Q- ?B M içB `®i +K+ ç½ çç i çQÊ+ K°i +Æ ?°B i®i F?| KQM; +-m F?¬
h?€+ "ç i E?m içK i?ÌB #Ä çQÊ+ ;€M? M†M; M; "M +•M ç M; ç i` M p B tm®M; - M?
H~K #~K, ó*?9M; i H"TiS+ [m v i`Î HçB h?`M? L?ç+Xô
",i ç-m iW i?ÌB F?„+ +¬M; +?B K "bM? h?"M? 'v- ;½ ç½ #B i çQÊ+ KbM? ç M; ç€M
b m F?B hç >mv M [m çÌB- ç®Bi?O +O ;½ ç½ H" #€+?O i?B M ?ç F?¬M; B +| i?
K|M ?"M; çQÊ+ ç2K` ç€M? +m°+ +?QM? H" pBM? M?K+ i²M pQM; +O h?€+ "ç i hE
æ M i"MH9+ J° .mM; h?Mv T?€B +QM i` B i?®M; HoM? i€K pçM ?MM; #BM? ç M i?
pšM +~M i`¼M; `|M`ûM M?Q #QÊ+ i` M HÈT #,M; KÄM; / pÐX "ÎB pb +?d +-M J°
p" M; iB M iÈB p" ?"M? [m•M i?"i +?„+ +?„M ç +MM; ;½ bQ`€Ti?U+ HU+- ç²M; i?Ì
i`QÌM; F€K" F?¬M; +-m H" T +¬M; - +?d +-m F?¬M; T?çK H¶B H-K- p" iWM; T?•M
v m M?QÊ+ bS+ +?B M ç'm +O h?€+ "ç i i°+ - ;B" M? iWM; i' + ç'i- t•K +?B K ç'i ç B
;½ i'i #çB F?¬M; +?9i ?Q" B M; ?BX
>B M içB J° .mM; "ªQ `®i +K+ ç½ i`9M; F - H'v i? , KçM? ?B T v m- i®+ i?ŠM; p" C
i? #B M h?`M? L?ç+ i?"M? #bM? ç` - M?Q i? b) #B M i?"M? ç€K [m•M +- H"Ti?•
"ç i E?m i - F?| +| i? ;B[çQÊ+ Qm i? M; ?B M; ?ŠM p T?Q v M?Q i`QÊ+ ç•v M[X
h?"M? [mª i`QÊ+ K„i- +| T?ªB / /"M; K" çç i çQÊ+ ç•m\
a m F?B +-M; +?B K "bM? h?"M?- ;½ K¶B M; "v ç m ?v p¼M; i?ÌB F?„+ M"v tªv ç M
KQM; M; |M; - çÈB #'i F€ /'m ?B m +?Q pB + bU iB M? b) i?2Q T?QÆM; ?QÈM; M"v
M"v ;B®M; M?Q iB T M?"M i?Y i?€+? +O b® K M?- t2K`®i +K+ i`ÌB ;B" HB m +| |
? v HçB +MM; ;½ +?ÆB i`Á #ÐM +Êi +| i? F?B M M; QÌB i Km®M F?| + +kM; F?¬M
J°M; iQÎM; +m®B +MM; ç½ #B M i?"M? ?B M i?U+X
óh°+ +?O5 h°+ +?O5ô
h?€+ "ç i E?m M?Q idM? K°M; - #®B `®B [m v ç-m HçB- KÈB T?€i ?B M` #ªM i?•
#QÊ+ p"Q i`QM; i`QÈM; X
ó*| +?mv M ;b\ô
h`QÆM; \*´M ?ç ;B¼M; M|B, ó\*¬M; .QÆM; hQM p" i?O ?ç +O ?„M pW [m v i`Î p iV
h?€+ "ç i E?m FBM? ?½B ?ÄB, ó*€B ;b\ô
h`QÆM; *´M M?„+ HçB K°i H-M M[X
h?€+ "ç i E?m i`QM; K°i H9+ pšM F?¬M; b Q M„K çQÊ+ HÌB h`QÆM; *´M M|B, *¬M
i" T\ L; ?o çB M; ?o HçB- +m®B +MM; KÈB M?È HçB ç½ T?€B *¬M; .QÆM; hQM ç
K M? #Q K"iX hmv M?B M K¼B pB + ç m ç½ i`Î M M ? i bS+ t t¬B- bQ pÈB pB + J°
i?b pB + ;b +kM; ç m F?¬M; ç€M; [m M i•KX
a m K°i H9+ H•m- h?€+ "ç i E?m KÈB M|B, óªQ *¬M; .QÆM; hQM iÈB ;†Ti 5ô
æP ð @°9€*´ ?~ ¥ m •%p i ð >? >&'H i
t°E BÇRM?, Ð• 5?°+°

:B M; o,M h? M? i?¬M; +^aK ;"i ç-m- #B m i?` ç½ KBM? #ç+? +?¶ F?| tY +O GQm
K"v tBM? ç T, óS?K+ #BM? +O [m•M ç`+? „i b) F?¬M; iK HçB Î K°i +?¶- K" T?•M i€
i€+ /KM; K" ?Ä +¬M; +| i? içQ ` i`QÊ+ b m +kM; +?d +| ?çMXô

æ² S?KM; h K i?ªM M?B M ç€T, óE?B ç`+? M?•M iK ?¼T HçB ç ` - i`mv FQ+? [m
i?QÊM; /m i?b i? M"Q\ô

:B M; o,M h? M? i?®i, ó>| ` H" ? B M;QÌB ç½ bÈK +| ç`M? çQçIXô

æ² S?KM; h K ç€T, óE ?Qç+? i`M +¬M; p"Q æ¬M; æçB L? B b) T?•M ` K'v #QÊ+ ç
„i T?ªB +?B K HoM? #Ì æ¬M; X L m M?Q i?ÌB ;B M çQÊ+ bY /KM; i®i- ççB iB m i?
M?Q i`9i MQÊ+- T?€ +Y ªB +?†M çQÌM; i?Ov- ;B i ç`+? M?•M i`Î i v F?¬M; F`TXô

:B M; o,M h? M? H„+ ç-m, óh i?U+ HÁM; pšM +?Q ?B m`äX JQ iQ pW ªM? ?QÎM
i?ÌB ªM? ?QÎM; ç M +?9M; i X G9+ ç| ç°+ ?Ä F?Q +O +?9M; i +kM; F?¬M; +€+?
i?b +?9M; i +| i? T?€ [m M M?Q i? M"Q\ô

GQm .K +QÌB M|B, óæ•v +?QM? H" +?¶ iBM? i M?`iX a m F?B T?€ [m M o,M h? M
i?ŠM; i?QÊM; /m- ç +| i? M„K +?„+ [mv M F?®M; +? .oM? h?OvXô

æ² S?KM; h K iB T HÌB, óa m F?B ç M çQÊ+ i?QÊM; /m- ççB iB m i?Q iK ?ÊT pÈ
i?b b) +| i? iW ? B çQÌM; i?Ov p" #° T?®B ?ÊT pÈB +?9M; i - M; v H9+ bQÆM; # v
.oM? h?OvX E?B ç| ççB iB m i?Q ç½ +?B K çQÊ+ HÈB i? i?QÊM; /m- +`M; M?Q ?
b) F?| K" M; ,M +ªM M`BXô

.WM; HçB K°i +?9i`²B iB T iK+, ó\*?B M imv M K" ç`+? M?•M Km®M T?ÁM; i?O /"
p" hB m EB M E? M; +`M; F?¬M; çQÊ+ ç K' iX J" +?9M; i HçB i" T i`mM; iQ" M HU+
æ¬M; - i?b +kM; +QB M?Q i?`M? +¬M; [m€ MY `²BXô

:B M; o,M h? M? M; ?o ç M #®M +?[óG½Q KQm i?•K iQ€MôX h`QÊ+ ç•v F?¬M; H•
pÈB GQm .K p +?B M HQÊ+ T?ªM +¬M; - M?QM; ç m +ÁM t KÈB ?ÆM çQÊ+ ççB F
i?`v i`È HU+ +O æ² S?KM; h K ç®B pÈB GQm .K `i H" iQ HÈMX

æ² S?KM; h K ç½ i€+ +?B M pÈB GQĐM; >² # M; i`QM; K°i i?ÌB ;B M /"B- ?B M iç
>Q" M F?¬M; +€+? M"Q KÎ`°M; ` F?ÄB GQĐM; >² MY #QÊ+- çQÆM; M?B M +| çO
ç½ +MM; v ?| ç`+? i?`M? #çM- #^M; F?¬M; v F?ŠM; ç`M? b) H" FbM? ç`+? ç€M; b

GçB M; ?o ç M pB + GQm .K ;¼B M" M; Î HçB- M|B HçB +?mv M M"v- imv i F?¬M; T
i?` M" M; H" +?B M ?[m i?•M +`M M?`i +O #¼M ?¼- pBM? M?K+ +MM; +?mM; X

:B M; o,M h? M? 'K €T iÈB i" M ç€v HÁM; - +ªK ç°M; b•m b„+X L" M; /`m /"M; M|B, ó
F?¬M; iÈB- ?Q†+ H" b m i`"M KQ iQ HçB F?¬M; +| bQÆM; KM i?b i? M"Q\ô

GQm .K M|B, óL m p"v +?9M; i b) i?m çSi T?2M M"vXô

:B M; o,M h? M? M; ?o F?¬M; ` ;½ HçB i?ŠM; i?„M M?Q p"v- FBM? M; ç+ F?¬M; M|

æ² S?KM; h K +QÌB M|B, óJQ bQÆM; M®B iB T M? m K" iÈB H" +?mv M i`i M?B
F?Q +O GQm ;B - ?Q M; M?•M +kM; çQÊ+ ?QÎM; ?"Q [m M; +O GQm ;B X æ•v ;¼
M; QÌB b Q +| i? M; ,M +ªM M`BXô

:B M; o,M h? M? KWM; `Đ M|B, óL|B ? v H„K5 " ^M; F?¬M; ç½ F?¬M; +| içB ?¼ ?Ä
tm®M; Xô

GQm .K HçB H-M M[+ªK M?"M çQÊ+ mv HU+ +O ó?B m SM; ?Ä i?ç+?ô- +?d +|
çSM; /"v M|B, óh T?ªB ç M ibK h?€+ "ç i L; ?B ç #`M #ç+- pW `²B æ² ?mvM? ç +"
Î #Ì æ¬M; - +| H) +kM; F?B M ;½ T?€i bBM? M; ?B p`M i`QM; HÁM; Xô

æ² S?KM; h K +kM; çSM; /"v ç€T, óh +kM; T?ªB çB ibK J° .mM; *?B M- ç ;½ #B i
?Qç+?Xô

:B M; o,M h? M? +kM; i?2Q #¼M ?¼ çSM; /"v- ?"B HÁM; ?ÄB, ó*ÁM i i?b M M H"K

GQm .K pW +QlB pW #QÊ+ ` F?ÄB i`QÈM;- MlB, óo, M h? M? i®i M? 'i M M M; O
`M; Km®M M; O K°i; B'+ M; QM H`M? +kM; b) `i F?l çl5ô

L; Y K†i M?bM i`lB ç K- +?d i?'v H'K +?'K €M? b Q ç K- i? -K M; ?o M m [mª ? B M
iQÆB ç T- b€M; H¢M i? M`v- i?b GQm .K ; ½ F?ŠM; ç`M? F?¬M; TªB +?•M K M?
i?QÆM; +?l +? i i`M +O "B M >Q M; i"TX

kN3X æ¢B *?B M *?B hB M

L`Q B M; ?o +l M; QlB F?Qûi ç'i +?mB ` \

*€+ ; BÄ HÈM çUM; ç-v M?l + +€+ KkB i M çQÊ+ +?mv M b M; K°i # M ; -M [mªM; i
KQÆB ?°T ; ¶ HÈMX G®B ` +O #Q ç¢Q M?Q M; šm M?B M M^K ; B[ ? B ç®M; M`v-
h`QÊ+ iB M u M S?B /B +?mv M ç M # M +¢M? +Y b´- [m M b€i # M M; Q`BX
>`M; i` , K i?Ê i?O +¬M; +MM; M? m /MM; #MM ç€ t•v H M K°i /½v iQlM; + Q p•v [r
+¬M; i`bM? ?Q`M i?`M? - \*?mM; G•m b) i`l i?`M? K°i iÁ i?¢+? #ªQ +l bS+ T?ÁM
M?'i H` +l H¶ #, M i MX ob i`QM; i?¢+? #ªQ +l i M MÄ +?®M; ç`+? - M M F?B T?®
i?`M? K°i MÆB #i F?ª +?B M #¢BX

u M S?B i? -K M; ?o M m +l i? çQ¢i çQÊ+ *´ *?mM; H•m- T?ÁM; i?O i€K ? v +?QM
p'M ç X

h`QM; iB M? ?m®M; #bM? i?QlM; - i?"K +?Q pÈB i?•M i?O +O +?`M; - M^K KÆ +kM
iÁ i?¢+? #ªQ M?Q p"vX h`W T?B b m F?B F?®M; +? [mªM; i`QlM; - /MM; +€+ HQ¢
M?Q H¬B K°+ - K v ` KÈB +l i? ç¢i çQÊ+ KK+ çQ+?X L?QM; M m +l bQÆM; KM
L?"i S?QM; ô- i?b H¢B H` K°i +?mv M ?Q`M iQ`M F?€+X \*?d +¬M +?`M; +l i? iB T
+?ŠM; M?[M; F?¬M; i? M?bM `ä K` +ÁM #` ôæ¢Q L?"i S?QM; ô ; •v M?B m HQ¢M i?
M; , M +ªM +?`M; iB M +¬M; +?B K ç`B [m M b€iX a m çl b) H¬M HQÊi ç€M? ; B i iW

amv M; ?o `v F?B M +?`M; i`•M i`¼M; p` i`Q ?B M i¢B- +?Q `^M; KbM? i?"i H` K v i
K` #Ä çBX "l M; i®B i`QM; H¬m ç®B pÈB +?`M; F?¬M; +l +?9iªM? ?QlM; X a m F?B
u M S?B ç M i`QÊ+ ?ÁK HÈM- MÆB +?S h•v Zm "b T?€QX >ÁK + Q i-K M; M; M; U
[mª- K¶B [mª i?U+ bU iQ #`M; K°i MY [mª /Q ?'mX æB m çl H` ?ÊT Hw- M m [m€
[m, M; MûKX

u M S?B +ªK i?'v i?"i ç m ç-m- F?¬M; TªB pb +l [m€ M?B m ?ÁK- K` pb +?9M; +?S
+ÁM #` /€M ; B'v MB K T?QM; # M i` M- H`K +?`M; F?¬M; i? tm®M; i vX

oÈB pB + H`K i? M`Q ç T?€ ?Ov M?[M; ?Ä T?€Q M`v- +?`M; ç½ +l F ?Q¢+? i®i-
pb ?Ä /QÊ+ +?S # M i`QM; - b) F?¬M; i? /MM; b, i MmM; çÄ ç +?•K M; ÁB çQÊ+ i
p"i M?QM; F?¬M; bY /KM; çQÊ+X *? i¢Q FQT M' KÈB imv F?¬M; TªB pB + F?l- M
H`K ; b +l i?lB ; B M K` çB H`KX G9+ tªv ` pB + KÈB çB FB K p"i HB m +kM; H` K°i
_®i +m°+ - +¬M H`K +€B ; b M?d\

æ`+? M?•M ç½ t2K i`¼M; #b T?€Q M?Q p"v- +?„ + ?ŠM b) i?QlM; tmv M T?€B M; QlB
MB K T?QM; #` T?€ ?m, - #ªM i?•M b) #` #¢B H° ?`M? imM; - i?"i F?¬M; #ä +¬M; bS
"i [m€- M m u M S?B +?`M; +l i? HW ç`+? M?•M #Q K"i T?€ ?Ov ? B KQÆB ?ÁK
çQ iÈB +?B M i`QlM; KÎ ` +?m`M #` bY /KM; - i?b T?€i; B€+ [mª T?€Q #` ôT? çB
i? iQlM; iQÈM; çQÊ+ bU çª FQ+? ç°i M?B M K` iÈB F?B M +?9M; ?QªM; HQ¢MX

u M S?B H'v i v M? pm®i ; B'v MB K T?QM; - i`QM; HÁM; ç°i M?B M +l b€M; FB M-
G"TiS+ h?Q€B •K S?M- h?€B .QÆM; +?•M ?Ä i?2Q i?O +?QlM; tm'i ` X h?2Q /B ç
T?QM; H"TiS+ MlM; H MX

u M S?B /²M iBM? i? -M H`K i?Y- +? -K +?"K i, M; /¬M M?B i ç°- [m M i`¼M; M?'i H
MlM; [m€ K` +?€v K'iX

E2Q /QM? ;B[MB K T?QM; p" ?ÁK ;¶ ;†T M?B i #„i ç-m M|M; +?ªv- u M S?B i?´v
i?´M? +¬M; #|+ iQ´M #° ;B´v MB K T?QM; ` X

u M S?B i?Î T?´Q K°i ?ÆB- ;BªB [mv i MB K T?QM; H´K°i +?mv M F?|- F?| i?b +?
i?O +QÊ+ M; v i?¬BX

*¬M; .QÆM; hQM i?¬M i?€B +mM; FQM? ;BªB i?Q+? M;mv M M?•M +O pB +i`Î p -
i?m°+ ?¢ iQ´M i•K iQ´M w pb i°+ +?O ?´M? bU- F?¬M; M;¢B bBM? iYX L?QM; L;?
i?Q+?- #„i +?9M; i?m°+ ?¢ i`Î p Xô

h?€+ "¢i E?m i?€B ç° #bM? ioM? H¢ F€, ôL;QÆB M|B b m F?B h?€+ "¢i L;?B +M
i`QÊM;- ç°i M?B M i? v ç´B i?€B ç°- H M? +?Q +€+ M;QÆB H"TiS+ i`Î p h?´M? L

¬M; .QÆM; hQM ;"i ç-m ç€T, ô?QM? H´p"v- tBM i°+ +?O i€+ +?O +?Q +?9M; i?r
h?€+ "¢i E?m i`-K M;•K +?®+ H€i `²B ?ÄB, ôL;QÆB +| M|B +?mv M pÈB u M S?B
+?2 ;B´m i çB m ;b- M m F?¬M; M;QÆB #B i`ä ?"m [mª `²B ç´vXô

*¬M; .QÆM; hQM #` /¼ T?O T?K+ i` M i?ªK M|B, ôG´K b Q iB m M?•M /€K +?2 ;B
?¢ F?¬M; +| +MM; u M S?B M|B +?mv M- /M +?d H´MY +•mX "´i [m€XXXô

h?€+ "¢i E?m F?¬M; M?´M çQÊ+ M|B, ô"´i [m€ +€B ;b\ h ´´i F?¬M; i?Q+? M;Q`B
*¬M; .QÆM; hQM F?¬M; /€K M;~M; ç-m- / /†i M|B, ôE?B u M S?B ç M i bK L;?B ;
i`QM; i`QÊM; +O L;?B ;B X G9+ `ÎB F?ÄB +| K†i ç®B K†i pÈB u M S?BXô

h?€+ "¢i E?m i?´v M? +ª M;Q`B- M|B, ôL;QÆB K m +?|M; M|B `ä i bM? ?m®M; F?
*¬M; .QÆM; hQM ç€T, ôG9+ ´v ?„M +~M i?"M /Á tûi i?m°+ ?¢- M?½M i?¬M b„+ #û
?¢ +ªK ;B€+ M?Q H´ ?„M ç`M? ç°M; i?OX h?m°+ ?¢ F?¬M; i? F?¬M; •K i?¬K T?ÁM
ç-m +?´Q ?ÄB `²B #QÊ+ çBXô

h?€+ "¢i E?m +Q`B F? M? F?€+? i?®i H M, ôu M S?B ç9M; H´u M S?BXô

*¬M; .QÆM; hQM +SM; HQÐB F?¬M; M|B çQÊ+ ;b M[X

h?€+ "¢i E?m i?ì /´B, ôL;QÆB #` u M S?B bQB i?´m `²BXô

*¬M; .QÆM; hQM i? i?®i, ôh?m°+ ?¢ [mª i?U+ +?Q M|B H´v MY H`BXô

h?€+ "¢i E?m M? ;B¼M; M|B, ô*?QM? H´M?Q p"v KÈB tªv ` +?mv MXô

G¢B M|B, ôL;²B tm®M; çB- i i`M? F?¬M; i`€+? +S M;QÆB- +?d H´Km®M ?B m `ä

*¬M; .QÆM; hQM i?2Q H`B v M;²B tm®M;X E?¬M; /€K ç®B K†i pÈB h?€+ "¢i E?m
p" +9B ç-m tm®M;X Í h?€+ "¢i i°+ - imv ?„M H´M?´i HQm + Q i?O M?QM; ç®B pÈB
h?€+ "¢i E?m - i`QM; HÁM; +kM; F?¬M; F?ÄB FQM? bÊX >„M T?€i ;B€+ i®B M v
i®i- iU ?² F?¬M; i? K HQm i•K +?mv M ?´M? i?Q+? GQm .K i?´i #¢BX

h`QM; K„i h?€+ "¢i E?m H° ` p t9+ ç°M; K½M? HB i- v M|B, ôh ?B m `ä u M S?B
;B€+ pQÊi t M;Q`B i?Q`M;X L;QÆB pb ´T O +?mv M Kì €K K´ F?¬M; /€K +MM; ?„M
`ä p ç T?ÁM;- H´K b Q K´ [m çQÊ+ K„i ?„M\ §B5 hB m iY ´v ?B m i [m€ `ä K´5
M?Q p"v- ?„M H¢B iW i?¬M b„+ K•m i?mšM iW i`QM; ` M;Q´B +O hB m L;?B K´ i b
i bM? H¢B- H"TiS+ çQ€M ` i•K w +O i Xô

*¬M; .QÆM; hQM ?QªM; bÊ M|B, ôhB m M?•M ç€M; +? i5ô

h?€+ "¢i E?m +Q`B F?´ M|B, ôh?m"i t2K M;Q`B çQ€M K¢M; +O h¢ M i?"i bU HÊ
¬M; i +ÁM b®M;- i i?U+ bU ?v p¼M; çQÊ+ t2K K°i T?2M- ç +QB ¬M; ´v #bM? Hm

*¬M; .QÆM; hQM H° ` p Km®M M|B çB m ;b K´ F?¬M; /€KX

h?€+ "¢i E?m M|B, ôL;QÆB Km®M M|B ;b p"v\ô

*¬M; .QÆM; hQM +9B ;^K K†i tm®M;- ?¢ ;B¼M; M‡B, ôL?Q p"v u M S?B çSM; p
F?B M i°+ +?OXXXô

h?€+ "¢i E?m +„i M; M; H‡B ?„M- ?ûi HÈM, ô*•K K²K5ô

*¬M; .QÆM; hQM FBM? ?½B +?'M ç°M;- i`QM; K„i H° ` i?¬M b„+ F?‡ ?B mX

h?€+ "¢i E?m H° ` p ;B" M / [ M‡B, ôE?¬M; B +‡ i? i`QÊ+ K†i h?€+ "¢i E?m i M
poM? pB M H" ?mvM? ç i®i M?'i +O i X "•v ;B‡K m +9i ` M;Q" B +?Q i p" ?½v iU

*¬M; .QÆM; hQM M;-K i?Î /"B K°i ?ÆB- çSM; H M +9B M;Q‡B çB ` F?ÄB i`QÈM;X

*ÁM H¢B h?€+ "¢i E?m K°i KbM?- ç°i M?B M MÎ MK +Q‡B- H„+ ç¬m i?Î /"B, ô§B5
M;QÆB F?¬M; i? pbi K" i? v ç´B K°i +?9i K" H¢B +® +?'T K½B i? \ô

u M S?B bS+ +MM; HU+ +¢M çSM; +¢M? p€+? ç€ i`QÊ+ ç` ç¢Q M;?d M;ÆB- #-m #
L?"i S?QM;ôX *?"M; ç°i M?B M +‡ +aK ;B€+ F?' i•K pb FB i HU+X

L°B F?Q +O +?"M; +‡ i? bªM bBM? F?¬M; M;WM;- M?QM; H¢B #` bU ?¢M +? +O
KÄBX æB m ç‡ F?B M i?•M i? +?"M; F?¬M; i? +?'m çQÊ+ bU [m€ iªB- T?ªM i€+ /
+?•M F?Q +O +?"M;X *?•M F?Q ;B®M; M?Q im'M K½ FûQ t2- i?•M i? H" t2 M;U X
M9B ;² ;? - #€M? t2 b) #` p ç"TK" ?ÄM;- /M +?Q M;U +‡ +?çv M?Q # v- +kM; F?¬

hªB [m K°i #m´B i®B- F?B M +?"M; M?"M i?S+ b•m b„+ ibM? ?m®M; +O #ªM i?•M

*?"M; iWM; M;?o ç M pB + i`°K K°i p" B "b T?€Q ;B'm i`QM; ç` ç¢Q- H¢B pb +aK i
•K ç°+¬ F?¬M; T?ªB i€+ T?QM; +O +?"M;- `®i +m°+ HQ¢B #Ä w M;?o M"vX hQÎM;
ç€K ç`+? M?•M- +€+ i?B i i"i H M?Ä #„M imM; ` +€+ T?Q - ;K ç¬v K„i KkB K†i K"
F?B M +?"M; F?¬M; `ûi K" `mMX

h?€+ "¢i E?m i?Q‡M; M‡B KbM? [m€ K K HÁM;- +?"M; +kM; #B i bU i?"i H" M?Q i?
i? v ç´B F?¬M;\

>B M i¢B H" H9+ i‡K‡ b€M;- #¼M .B m >QM; b m F?B #'i HU+ ibK FB Ki` M [mv K-
ç½ `‡B h"Tp" Mi•K `²B +?,M;\

*?"M; M;?2 i?'v iB M; i?Î ;'T +O KbM? ç½ /¬M /¬M +?"K H¢B- M;YB T?ªB KMB p`
F?B M M;Q‡B i M;°i M;¢i F?‡ i?ÎX LûM +aK ;B€+ #m²M M¬M H¢B- +?"M; M;?o iÈB

u M S?B M?„K K„i H¢BX h?B M h?B M #•v ;B‡i? M"Q M?d\ "€+? L?"i h`9+ *Æ+O
?Q" M i?"M? F?¬M;\ a m F?B h`9+ *Æ i?"M? +¬M;- T?ªB +?,M; +‡ i? +?O ç°M; i?¬
K" H"K /`m #Èi M‡B iQÆM; iQ b¬m F?' \ h'i +a pšM H" ~M b® +?Q #B iX

*?"M; M?È H¢B ibM? +aM? K KbM? i`9i ?ÆB i?Î +m®B +MM;- iW H9+ ç‡ i`Î çB- +?
aQB b€M; +?Q +m°+ ç‡B +?"M; +?d +‡ H‡B K i`QM; H9+ H•K +?mM;- /†M +?"M; T
F?„+ ?¢ i?O ç`+? M?•M /QÈB FB K- +?"M; +aK i?'v `ä`"M; M?Q F i i?9+ bBM? K M
+‡ +?mv M ;b F?B M +?"M; H¢B T?ªB HQm i•KX

a m ç‡ +?"M; ç M "B M >Q M; i" T- M?Ki +?Q K" i®B M;"v +?bK i`QM; ?ÆB K2MX
+m°+ b®M; +O +?"M; H¢B +‡ #QÊ+ M;Q†i KÈB- F?B M +?"M; ?Q" M iQ" M i? v ç´B

_²B hB M K¬M tm'i ?B MX 5 *QM #` +€B hB M K¬M5 _®i +m°+ i?b bBM? K M? H
F?B M #ªM i?•M KbM? T?ªB +?'m bBM? iY- M Ki`ªB ? ipmB #m²M ?ÉT i M +O M

_®i +m°+ +‡ i? M‡B i'i +a +‡ w M;?o ;b\ h€+? `‡B M?•M i? i`¼M K°i M,K Î "B M
+?SM; FB M ? i M?•M iQM? + Q i?QÈM; HšM t'm t X *Q‡M; [mv M H" i'i +a- K°i T?
ç¢T H M M;Q‡B F?€+ H"K i?®M; F?Q€BX æ'm i` M? p" tmM; ç°i ;B[M;Q‡B p" M;C
çQÊ+¬ #‡B pbi` M i? ;B M +QM M;Q‡B +‡ [m M ? pÈB +€+ bU p"i- Hm¬M Hm¬M F
æ´B H¢B F?B M?bM Î K°i ;‡+ ç° F?€+¬ +‡ i? i?'v #'i ç²M; ?Q" M iQ" M- i?"K +?Q F i
imv i F?¬M; T?ªB H" ôF?¬M; ç2M i?b i`„M;ôX Jm®M K¼B i?S `ä`"M;- çQ K¼B pB
F?¬M; +‡ F?ª M,M;X ob K¼B M;Q‡B ç m F?,M; F?,M; #ªQ p [m M çB K +O KbM?-

+m°+ i` M? Hm" M çÆM i?m-M /U i` M +^aK ;B€+ +€ M?•MX æ®B pÈB K¼B pB +
i?'v +m°+ b®M; F?¬M; i? i? v ç´B- +?d Km®M #^M; +€B i?S i`QM; +?ûM K" çÆM ;
G9+ 'v- H"K +?"M; +?€M M^aM M?'i H" +€+? M?bM p"Q i?"M? #çBX *m®B +MM; - K°
pçB i'i +^aX aBM? p" iY H" i?S K" #'i F€ HU+ HQÊM; M"Q +kM; F?¬M; i? i? v ç´BX
F +^a"M; L; ?o ? v * Q L; çMX
*?d +| E, h?B M h?B M M?Q K°i €M? i?€B /QÆM; t€M HçM- tmv M [m #-m i`lB ç-
ç M i•K F?^aK +?"M; - p¶ p M OB +QM iBK KQM; K M? / pÐ /Q +?mv M K +?"M; iY
çQlM; €B ibM? +O +?"M; X
hW H9+ ;†T E, h?B M h?B M- K°i u M S?B +?€M M^aM i?'i p¼M; i`QÊ+ ç•v ç½ F?¬
ç-m K°i ;B B çQçM F?€+- K°i H° i`bM? ç /çM; p" ç-v K"m b„+X
S?Q i` M i`mv M tm®M; i? M?•K +O p"i M†M; +?mv M ç°M; X u M S?B ç M; i?2Q /
HçB- i?- K M?O i?"i M; mv ?B KX *?„+ +?„M ç`+? M?•M ç M; +?mv M çB "b T?€Q- T
HQÊ+ i`¼M; v m- M?^K SM; T?| HçB >Q M; M?•M T?^aM +¬M; -
æ²M; i?lB +?"M; ?B m ç`+? M?•M ç½ M?"M çQÊ+ iBM iS+ ibM? #€Q- #B i`^M; >Q
i? +¬M; - ç M; #® i`Q M? [M; i?S +m®B +MM; X
u M S?B H'v i v p¶ p æB T Gmv M >Q # M M; QlB- FB K tm'i` F?ÄB pÄ b) m®M; I
;B i+?| + #'i ç„+ /o iU ?² F?¬M; # Q ;Bl F i i?9+X _®i +m°+- # Q ;Bl KÈB F i i?9+
.QÈB €M? #bM? KBM?- >Q M; M?•M #'i Hm" M M K M [H½Q 'm- H" +?B M bo` b i
?"M; pçM M; QlB i i"TiçB K^aM? ç'i`°M; K M? K¬M; T?Q i•v S?QÊM; >Q" M; ?²- +Y
/Q h`€+ \*m²M; aBM? +?O i`b- M; ?B i?S +i` M; M; ?B K HQM; i`¼M; X
hB T i?2Q- J° .mM; *?B M bm'i HoM? ç°B [m•M iB M T?QM; ;²K M, K M; "M F} bo-`
i?ŠM; ?QÊM; +?B M i`QlM; X
•M tQM; # [i`Q - KQlB ? B +?B + aQM; æ-m i?mv M +MM; i€K +?B + i?mv M #m²K
+?Î i?2Q h?€+ "çl; ?B +MM; # M; "M +?B M bo p" M; U - M; QÊ+ /ÁM; .oM? h?Ov-
æ M H9+ b~K i®B- /QÈB bU ;B€K b€i +O *Æ "B i- #¼M i?Ê i?O +¬M; +m®B +MM; ç
pÈB iQM? M, M; Qm pB iX
G9+ M"v ?Ä F?Q- /QÊ+ p"i- HQÆM; i?^aQ- #BM? F?Q p" +mM; i M /U i` [- +^aK €v #
?ÆM ? B KQÆB i?mv M ?"M; HÈM M?Ä ç"m bÆM Î +¬m i"m ç +?mv M çBX h`QM; F
M?Q # M M; "vX
L [#BM? iQ" M i? çB` - M?QlM; +?Q +?B M bo +| i? M?"T i`QÊM; M; ?d M; ÆB i`C
Hm" M F?| F?, M i? M"Q- F?¬M; K°i B +| MY +•m Q€M i?€MX
o"Q H9+ + M? K°i- # i`, K t2 H +?S ç-v p"i iQ HQÆM; i?^aQ /Q ""M; L; ?o +?d ?mv
.oM? h?Ov iB M H M T?Q #„+- +?B pB M +?Q ççB [m•M iB M imv MX h'i +^aç m çQ
+€ M?•M ç m ?B m`ä M?B K pK- pQ i`Q +O KbM?X
h`QÊ+ i`"M S?b h?Ov- M m +| M; QlB +?Q ^M; >Q M; M?•M +| i? ç²M; i•K ?ÊT HU
i? M"v- F?ŠM; ç`M? b) #` +?Q H" ç-m | + M; QlB ç| +| p'M ç X
h`lB +?Q b€M; i?b GQm .K ç½ /šM i?2Q #¼M M; QlB æ² S?KM; h K- h`€+ *m²M; aB
h?QÆM; *´- S?Q L?` S?B i- *Æ "B i- >¬ G¬B S?QÆM; p" >²M; hY sm•M çSM; içB
"„+ bÆM- +?l çÊB i?mv M ç°B :B M; o, M h? M? ?Q" M i?"M? M?B K pK i`l p X
*Æ "B i i?'v >²M; hY sm•M F?¬M; M; WM; M?bM i`lB- HQ H„M; MlB, ôæWM; MlB +?
i?lB iB i M?ûXô
S?Q L?` h?B i +kM; + m K"v iB T HlB, ô*QM #" M?" Ml5 h?lB iB i i®i F€ Hç- M m
+kM; F?¬M; T?^aB H" M; Q Xô
h`bM? h?QÆM; \*´ i?Î /"B, ôh®i ?ÆM ? i H" i F?¬M; /MM; i?O çQçM #`T #ÊK ç€M
5 >¬K M v +| p H" K°i M; "v ç†+ #B i MlM; Xô

$\geq^2 M$; hY sm•M ?W H¢M? M|B, ô*? #BM? F?Q ?Ä F?Q i F?¬M; #^M; *Æ ç¢B i?B m
M;U i?m FûK H½Q S?Q- ç€M? #¢+ imv i F?¬M; H¢B h`bM? æ´ iB M +O #¼M i X
M;QÆB iQ`M i? / T b M; K°i # MX æ½ F?¬M; K•v H¢B ç†+ #B i M|M; - +?QM? H` ?
H` i?2Q +´ i?€M? ?B M M?•M M|B +€B +QM K õp"i +U+ i`i T?ªMö ;b `vX h #•v ;B
M°B i`QM; ? B M;`v b) +| K°i i`"M KQ `¨QX L m M?Q F?¬M; ç9M; - i b) ç•K +´ iU p
?25 "i [m€ M m i?"i bU i`lB KQ - # i M +€+ M; QÆB T?ªB F? Q K°i +?¬m`QÊm î.

>¬ G¬B S?QÆM; +QlB M|B, ôæWM; M|B ç M +?mv M M?Ä ç½B`QÊm ç M i°B- iW M
b) +9B KbM? FQM? T?K+- +?•K i`¨`|i MQÊ+- H`K H ç iY- M;QÆB i?'v i? M`Q\ô
h`€+ *m²M; aBM? ç°i M?B M ;BÆ i v F m H¢- ¼ K¼B M;QlB K°i p®X

h`€+ *m²M; aBM? i?'v K¼B M;QlB M?bM KbM?- çB K M?B M M?Q F?¬M; - pmB p
M;QlB ç m`i ?QM; T?'M FQ+? ç°M; \ \_®i +m°+- M;`v ?mv ?Q`M; K` K¼B M;QlB i`
i?2Q ç| H` +€+ M;`v pmBX h?"i HÁM; K` M|B- M;`v ç|i #` #S+ T?ªB imv M #® iW
T?€i` - i`€B iBK M?|B ç m iQlM; M?Q Km®M F?|+- M?[M; Km®M HQm H¢B +? i i?

*Æ "B i +QlB M|B, ôob b Q M;QÆB +?Q +? i\ô

h`€+ \*m²M; aBM? pm®i`•m +QlB M? ç€T, ôL?•M pb i`QÊ+ ç|i F?¬M; M?"M` F?
K M|5 h F?¬M; Km®M h?B M i?Q +O i +| F i +K+ #B i?ªK F?B ;€+ #9iX *QM #`
?B m F?¬M; \ í i?lB ç¢B i?B M ?ç ç¢B HQ¢M M`v- i?b i? ;B M +ÁM i?B m i?ªK bU
ç¼+ b€+? - ç m Km®M i?Q ;B½M ;BªB i`Q- M`Q B ?v p¼M; +m®B +MM; i?'v K°i i`M
_ lB F?ªB h?mv i h?Q Zm€M +O i - çªK #ªQ F€ p¼M; +O M;QÆB b) +| M; vX *?Q
b®M; - T?'M ç`m pb K°i F i +K+ pB M K½M +?Q "B M >Q M; i"TX h?"M? +¬M; ? v i
ç - [m M i`¼M; M?'i H` i ç½ iWM; +® ;„M;Xô

æ² S?KM; h K M?È iÈB >Q`M >mv M- ;"i ç-m M|B, ôæ9M;5 h? M`Q H` i?"M? +¬M
Zm M i`¼M; M?'i H` +| iBM? i?¬M T?'M ç`m- +?d F?B ç| +m°+ b®M; KÊB +| w M;?o

GQm .K M?bM K†i i`lB H|` iW M;¼M M9B T?Q ç¬M; - +? M? +? +? +?B m tm®M;
?Qi p`Q K°i ?ÆB /`B M|B, ôh? ;B M F?¬M; +| +?mv M ;b imv i ç®BX æ½ F?¬M; +
+?ŠM; +| i?'i #¢B imv i ç®BX *| H9+ i?"K +?Q ;BÊB imv M ;B[i?"M? +¬M; p` i?'i
ç`M?X L|B F?¬M; +?WM; - T?Q b m i?"M? +¬M; - H¢B H` i?'i #¢BXô

L m M?Q u M S?B î ç•v- +| i? ?B m çQÊ+ HlB M|B +O ;½X L?QM; #•v ;B l F +ª
S?KM; h K- +kM; +?ŠM; `ä ;½ M|B +€B ;bX

h`€+ \*m²M; aBM? M|B, ôæ®B pÈB i K` M|B- ;B`M? H¢B "B M >Q M; i"TH` i?"M?
?²Xô

>¬B G¬B S?QÆM; HB M ?ªB, ôh?"i bU H` i?„M; HÊB imv i ç®B "\ *?O i€ h?B M h
J° .mM; h?MvX :B`M? H¢B "B M >Q M; i"TH +?d H` K°i F?lB çB K- F?QªM; +€+? ç M

h`€+ \*m²M; aBM? M?È iÈB +?O i€ E, h?B M h?B M- i`-K K†+ F?¬M; M|BX

>¬ G¬B S?QÆM; #` ;ÊB H M i•K bU- +ªK t9+ i`¨"M i` , ô*?Q iÈB M v- i ç®B pÈB #´
F?¬M; +| /` i•KX L?QM; h?B M h?B M iB m i?Q ç½ iU ?v bBM?- iBM? i?¬M +QB +€+
i t9+ ç°M; K½M? HB iX E?¬M; +| M`M; - +?9M; i ç½ bÊK #Ä K¢M; î "B M >Q M; i
i®i ç T ?¬K M vX S?K iY .B m h`QlM; #S+ iY S?M EB M- +kM; H` +?mv M K` i F?
+MM; - S?M EB M i`M? F?¬M; +| MY çB K #¢+ ç½B #¼M ?¼- M?Q i? H` H`v Q€M #
?ç F?BM? #dX GQ¢B pB +i? M`v +| i? H`K çQÊ+ b Q\ J° .mM; h?Mv bQ pÈB +?9
+| +Æ ?°B ;B i S?M EB M- M?QM; ç½ F?¬M M;Q M #m¬M; i? X >B M i¢B .B m h`Q
F?€M; F`+? HB i- +?QM? H` ôiU i`²M; i`€B ç„M;ôX "lB p"v +| i? F?B M i i?'v `ä
+?9M; - +,M #ªM F?¬M; tSM; H` M;QlB çSM; ç-m E?QÆM; i°+ #¼M i X .B m >QM;
#d´B- H¢B +`M; F?B M i #`i K½M p¬ +MM;X *| i? /MM; pk HU+ +?B K "B M >Q M
+| i? /B M +O K°i ?ªQ ?€M M[F?¬M;\ô

h`€+ *m²M; aBM? ;BÆ M;|M +€B i€M i?QlM; , ô*?9M; i ç½ F?¬M; M?bM H-K M;QÆ
?€M iYXô

*Æ "B i M|B, ôh?"i i?" K" M|B- +m°+ b®M; i`QÊ+ FB +O i +kM; i?"i i M?ç i- H K¢M; iB m iB M- M; "v M; "v T?QM; ?Q imv i M; mv i +?d KQM; iB M? ?m®M; i`QÊ+ K L?Q p"v +| T?ªB H" i?®M; F?Q€B F?¬M; \ E?¬M; T?ªB M?Q i? - i`QM; HÁM; Hm¬M [m•M J° .mM; h?Mv p" h¬M •M HB M i?O ; B€T +¬M; h" T- i M?Q ç°i M?B M M?Q #V K K MX J'v M; "v M v # #°M i?"i ç m ç-m M?S+ |+ - T?ªB i?2Q /äB iB M ç° +¬M; b B M; Q|B çB h?¼ .QÆM; i?m i?"T p"i HB mX *ª ç|B i +?Q iWM; T?ªB F?´ +U+ M; b®M; i?"i +| w M; ?o - i?"i H" i?®M; F?Q€B- K€m p" K² ?¬B ç´ tm®M; ç½ F?¬M; #` ?Q" M i?B M bªM T?~K çQ H M i?mv M- /M F?ŠM; ç`M? i F?¬M; H|B #^M; MY H9+ ; B€+ i?Ä K½M +?Q iWM; +|X *€+ M; QÆB M|B +| F€ [m€B F?¬M; \

>²M; hY sm•M M|B, ôE€ [m€B ? v F?¬M; - i®i M?`i i?dM? ; B€Q h`€+ / M? bo +O + K'i çB K°i i?B M ?¢ ç M?`i / M? bo h¢ MX J v b Q +?9M; i +ÁM +| h`€+ / M? bo ç

h`€+ \*m²M; aBM? iÄ p ô/ M? bo ô M|B, ô?\*mv M M"v +?d +| i H" +?mv M ; B - ?B KÊB +| i? ; BªB ç€T çQÊ+X \*QM M; Q|B Hm¬M +¬M bU #B M ç´BX L m M; "v M; "v M ?€i M?QM; K¶B M; "v ç m H†T H¢B M?Q ?¬K [m - M; Q|B M T?"M M?`i +kM; i`Î M M ? B H-M i?`i i?O- +?QM? H" ç½ M K p"Q +m°+ b®M; M?[M; ; B p`FQ+? i?Q+? p" # K'i b m F?B +|X :B" M? H¢B +€B ç½ K'i H" +ªK ; B€+ i?Q+? i?9 M?`i X L|B +?Q i ? bBM? ` i`QM; T?9 [mw ç¢B ; B - bQ pÊB K°i M; Q|B +?ŠM; +| ; b +ª- M?QM; H¢B iW M; ?B T H" T # M; - i?b B F?Q€B H¢+ ç•v\ B i?Ä K½M ç•v\ô

GQm .K i`QM; HÁM; M; "T i`"M +ªK F?€BX :½ +?QM? H" iW +?ŠM; +| ; b i`Î i?"M? M "'i ?¢M? H" +€B ; ½ ç¢i çQÊ+ p oM? pB M F?¬M; i? #M ç„T +€B ç½ K'i X æ®B pÊB i #`i F€ B- ; ½ +kM; +| M?"M i?S+ b•m b„+ p" ç m çÊM ?ÆMX

S?Q L?` h?B i M|B, ôG½Q h`€+ M|B i?"i +| ç¢Q HwX h +kM; tm`i i?•M #-M ?"M- HQ¢B pmB KWM; ç| [mª i?"i F?| iªX L?QM; M m F?¬M; +-M +?9i +® ; „M; - +?d pb H [mw- M; ²B ¬K FBK F?® +? ¬M; ç H¢B K" M|B- i?b K°i i`, K HQÊM; - K°i M; "M HQÊM

h®M; "B S?QM; i?Q i?€B i?Î` K°i ?ÆB M|B, ôE ?Q¢+? iB M ?"M? i?m" M HÊB- i?i

L?bM i?¬M F?Q i?mv M ç°B iB M p"Q S?QÊM; >Q" M; ?²- K¼B M; Q|B M?Q +ÎB çQÊ Qi M?`i F ?Q¢+? T?ªM +¬M; bÆ #° F?¬M; +| +?9i F?B K F?mv iX

"¼M ?¼ ; B®M; M?Q M; Q|B K'i çB ? i i?ªv- #•v ; B| H'v H¢B K°i b® i?S M?Ä M?QB KWM; X

h?¢+? #ªQ, h?"M? Hkv #^M; ç€X

G¬B K°+, L?[M; F?9+ ; ¶ HÊM- i?|B tQ /MM; ç ; B[i?"M? UH, M iW i` M + Q tm®M p"Q +Y V X

S? çB m pä +¬M; , v M|B #` T?€ ?Ov F?¬M; bY /KM; çQÊ+X

h? bQ ç¢B çB M, L; ?B H imv M i? Ui? V ç i, M; iBM? i?¬M +?Q [m•M bo i`QÊ

kNNX h`U+ *?d "B M h" T

hW ?¬K [m - ç`+? [m•M ç½ #„i ç-m /B +?mv M HB M iK+X \*?"M; bÊ çª i?ªQ FBM? M M F?¬M; /€K `|B F?ÄB h?"M? S?QM; >ªB o` ç ` M; Q" B i`BM? b€iX L?QM; +| i? M?`i ç`+? M?•M +?Q T?€i ; B€+ +?"M; ç½ ç°M; i v ç°M; +?•M p"Q h•v Zm "b T?€Q imM; h?€B >Q *Q ibK +?"M; iQM? b´X

•K i? M? iB M; #€M? t2 p M; H MX

u M S?B +?, K +?9 [m M b€iX J°i +¶ K€v #„M ç€tm`i ?B M- iB T i?2Q H" K°i +?B + ? B KQÆB +?B + K€v #„M i M- t T i?"M? K°i ?"M; /"B çB p ?QÊM; +´M; i?"M? T?Q

u M S?B M; ²B tm®M; iU HQM; p"Q #S+ iQ|M; +¢M? +Y X *?mv M ; b ç M; tªv ` ç /KM; +K T?ÁM; M; U iW +€+ MÆB F?€+ ç M F?m # M i"m Î +´M; T?Q ç¬M; - M?^K i

M;U i` M #\X *| i? M"Q #¼M +?9M; H-M i?2Q /'m p i- #B i# M i b) i'M +¬M; iW +Q
"ˆM; p"Q i`Q im +O ? B M; Q\B GQm .K p" æ² S?KM; h K- b Q +| i? bÆ bm'i M?Q
+O #¼M .B m >QM; + Q KBM? ç M ç° +| i? M?bM ` F b€+? /K ç`+? +O [m•M i X

"'i [m€ HÁM; iBM +O +?"M; ç®B pÈB GQm .K pšM F?¬M; i? v ç´BX *| i? ;½ +® ib
H-K ?QÈM; i'M +¬M; +?QM? H" iW +´M; T?Q ç¬M; - M?QM; i?U+ ` ç| +?d H" F /Q
+S ibM? ?m®M; M"Q- +?"M; pšM T?ªB i?O v M i¢B ç•v- ?¼+i"TiQM? M?šM M¢B +C
F?¬M; / /"M; ;bX æ²M; i?iB i`QM; HÁM; M?Q +| iB M; M|B i?9+ ;BK+ +?"M; `iB F?
.K- ç2K ibM? ?bM? i?U+ ?Q Î ç•v M|B +?Q #¼M ?¼ #B iX

*? Q ¬B5 oB + +?i çÊB i?U+ F?B M M; Q\B i T?ªB ? Q i´M iBM? i?¬M- K v K" iB m
M; ? i`QM; pB + M"vX >¬K M v €M? K†i i`iB ç†+ #B i +?|B +? M; - M|M; ?ÆM #bM?
~K QÈi- F?B M +?"M; + "M; F?¬M; Km®M [m v i`Î H¢B ç` ç¢QX *?QM? H9+ M"v- +
i? M? H¢- F?¬M; TªB tm'i T?€i iW +Y HÈM +O h?`M? S?QM; >ªB o`- K" H" iW +

h`QM; HÁM; i?¬K `O K°i iB M; - M? M? +?|M; [m v i`Î H¢B ç` ç¢Q- pW ç|M; M„T+
S?QM; >ªB o` # "i imM; ` X u M S?B i`QM; HÁM; ç½ KBM? #¢+? - ç`+? M?•M +?QM
M; U+m®B +MM; X *€+ +Y ?"M; i` M #®M +QM T?® +?QM? ç m çQÊ+ i`QM; /KM; H
iQÈM; +m°+ +?B M i` M? çQ¢i iWM; +QM çQ\iM; - ;|+ T?® p"Q H9+ ç| b) F`+? HB i

*?"M; b) F?¬M; ?¢ i?O HQm ibM? ç®B pÈB ç`+? M?•M- F?¬M; +| +?¶ +?Q #'i +S ib
/ÁM; K€m ç M; +?ªv i`QM; +Æ i? +?"M; H" /ÁM; K€m M? /kM; i?B M +?B M +O h?
M?•M + "M; K¢M? + "M; FQ+? F?ÎB +?B M w F?¬M; [mªM b®M; +? i +O +?"M; X

"-m i`iB ç-v b Q ? B #i /ÁM; .oM? h?Ov ç†+ #B i K ?Q†+ HÁM; M; Q\BX GQm .K
i?mv M- ç K†+ +?Q ;B| b¬M; i?´B imM; # v i v €QX *ÁM+€+? "B M >Q M; i" T +?Q
[m ?"M? i`bM? K°i M; "v MY ç K- +m°+ +?B M TªM +¬M; "B M >Q M; i" T F?¬M; +
TªB M•M; + Q +ªM? ;B€+ - i" M HU+ i, M; +Q\iM; T?ÁM; p /ÁM; .oM? h?Ov X

æ•v +kM; +?QM? H" çB K imv i p\B M? 'i i`QM; +?B M HQÊ+ +O æ² S?KM; h KX
M?B m ; 'T # H-M #¼M ?¼- #'i Hm" M +| i'M +¬M; K½M? HB i i? M"Q- +m®B +kM
S?QÆM; T?€T /mv M? 'i H" i`QÊ+ iB M H"K / Q ç°M; HÁM; [m•M ç®B T?QÆM; - ;Bª
F?B M +?Q ç®B T?QÆM; +| HU+ K" F?¬M; bY /KM; çQÊ+X æB m M"v p®M H" ?Q M
+?QM? H" K¬B i`Q\iM; Hw iQ\iM; +?Q pB + ç|X

*?B M HQÊ+ +?QM? bÈK ç½ çQÊ+ p¢+? ` X *?d +¬M i? K bU SM; #B M HBM? ?Q¢i
iWM; #QÈ+ K°i +?Q ç M F?B ç€M? ç M +QM çQ\iM; +?QM? T?Q ç¬M; MÆB u M S
K"m +O "B M >Q M; i" T- /kM; +ªK +~M i?"M- +| i? H"K M?[M; çB m F?¬M; i? - i'
T?®B ?ÊT HB M K¢+?X æ®B pÈB >Q M; M?•M K" M|B- +| i? F?¬B T?K+ H¢B "B
? i bS+ Fb /B mX L?QM; ç®B pÈB GQm .K- +?d KÈB H" çB K F?ÎB ç-m- +QM çQ\iM
+?¬M; ; B- +?'i +?S M?B m i? v ç´B #'i i`„+X æ½ +| H9+ ;½ +ªK i? 'v i`¼M; i`€+? i'
L?QM; F?B M; ?o ç M h¢ >mv M- M; ?o ç M +€+ ?mvM? ç ç M; #'i HU+ Î „+ S?O "
h K- :B M; o, M h? M?- p" +ª æ¢K *?•M- ;½ H¢B H" T iS+ ;¢i #Ä K¼B HQ •m- T?K+
iK+X

" Q ;B\ i?b i?„M; HÈB +m®B +MM; KÈB ç M pÈB GQm .K ;½ ç•v\ æ| F?¬M; TªB H
L?QM; ;½ imv i F?¬M; K M; M?K+ K" b®M; - M; v +ª F?B ;½ +ÁM +| "B M >Q M; i" T
i`"M +?S ;½ M? 'i [mv i F?¬M; H"K K°i i M ç"Q #BM? - M m F?¬M; H"K b Q +| i? M;
pÈB M; Q\B F?€+X >m®M; +?B ç½ K' i oQÆM; æ¢K *?•M- +?d +| iWM; #QÊ+ çB i` M

i? ç€M? #¢B ?„M- M m F?¬M; i?B M ?¢ + Q i?O F?¬M; K°i B +| i? H°K Hm Kì ?°Q
 h?Mv i +kM; `i H°v H°K pBM? ?¢M? +| K°i ç®B i?O bB m pB i M?Q p°vXô
 E, h?B M h?B M ? B K„i €M? H M MB K ?•M ?Q M `U+ `Ð- F?¬M; M|B M M HìBX I
 i?°v `ä i•K ibM? ç M; i°Q /•M; M?Q b|M; i°QM; HÁM; M°M; X
 J° .mM; h?Mv +?mv M €M? K„i- M?bM H M #-m i°lB [m M; ç½M; - iW iW M|B, óE i
 b) bÈK çQÊ+ i?¬M; #€QX h b) +?Q M°M; #B i F i [mª i?°i bU- imv i F?¬M; +?2 ;B°
 G M; L? oQÆM; S?O i¢B EB M E? M; X
 hQ J½ L;mv M >B M #QÊ+ p°Q bªM? çQìM; X hQ J½ æ¢Q hY ç M; çSM; +?„T i v i°
 M?bM +ªM? tm•M i°QM; F?m pQìM # M +¢M?- i°-K K†+ bmv M; ?oX L; ?2 iB M; #Q
 T?ªM SM; ; bX
 hQ J½ L;mv M >B M #QÊ+ iÈB b m HQM; hQ J½ æ¢Q hY- +mM; FQM? ?ÄB, ó*? i°
 T?•M T?| F?¬M; ¢\ô
 hQ J½ æ¢Q hY H¢M? HMM; ?ÄB, óL; QÆB M; °v M; °v i°lB +?Q b€M; ç½ ` F?ÄB +°
 hQ J½ L;mv M >B M ç€T, ó>°B M?B #„i ç-m ?m°M Hmv M çÊi i•M #BM? i?S M?°i5
 i?QìM; Xô
 hQ J½ æ¢Q hY ;°i ç-m #B m H° bU i€M i?QîM; ?ÄB iB T, óh® +?°i i? M°Q\ô
 hQ J½ L;mv M >B M ç€T, óh® +?°i F?¬M; i - M?QM; bo F?Q tm®M; i?°TX æ M F?B
 H°+- #¼M ?¼ KÈB T?°M F?îB H M K°i +?9iX *€B i?S bo F?Q °v `°i F?| +| i? +ªB i?E
 ?°B M?B b) /²M bS+ HU+ p° i?lB ; B M p T?QÆM; /B M M°vXô
 hQ J½ æ¢Q hY tQ v M; QìB H¢B- M; ¢+ M?B M ?ÄB, óL; QÆB #B i +?9 w ç M bo F?Q
 hQ J½ L;mv M >B M çÄ K†i- +9B ç-m ç€T, ó*QM ?¼+ çQÊ+ iW >Q M; M?•M çB m
 +SM; M?Q b„i ç€X h°QM; ibM? ?m®M; €+ HB i M?Q i? M°Q- #¼M ?¼ +kM; F?¬M
 F?QXô
 hQ J½ æ¢Q hY +QìB F?° M|B, ó>Q M; M?•M ç9M; H° i?¬v ; BÄB #¢M i®i +O M; QÆB
 ç M i? M?H•mX *QM M; QìB ç¬B F?B +kM; M M i?QªB K€B K°i +?9iXô
 L|B ç M ç•v- i°QM; HÁM; H¢B ?B M H M F?m¬M K†i tBM? ç T i°°M ç-v /K ?Q†+ p° ç
 hW b m F?B i?° #Ä çB- ?„M +kM; +| [m H¢B pÈB p°B M [M?•M- M?QM; +?ŠM; ç•m
 hQ J½ L;mv M >B M M|B, ó*kM; ç½ +| H9+ ?°B M?B ç`M? ç M b¬M; h¬M >Q°B ; BªB
 E?¬M; +ÁM E, h?B M h?B M- H¢B M; ?o ç M ibM? ?m®M; i°QÊ+ K„i- +m®B +MM; K
 hQ J½ æ¢Q hY ;°i ç-m, óL; ?d M; ÆB K°i i?lB ; B M +kM; i®iX h H¬M M°v i°B m M
 M; QÆB ? B iBM i®i- M?QM; +kM; +| i? H° iBM t°mXô
 hQ J½ L;mv M >B M M; ¢+ M?B M, ó*? H°K ?°B M?B iÁ KÁ [m€5 *m®B +MM; i?b M
 hQ J½ æ¢Q hY KdK +mìB M|B, ó*| +?9i KÆ ?²- ç9M; F?¬M; \ L?QM; M; QÆB M; ?2
 H°i pW M?°M çQÊ+ i°m +?QÆM; +O •M h°¼M; E? K- v m +¬m F?¬B T?K+ H¢B +
 >mv M- >Q°M hm p° .QÆM; hQ°M E€ ç m Fw i M p°Q i°m +?QÆM; Xô
 hQ J½ L;mv M >B M +?°M ç°M; , ó°¼M +?9M; H¢B HB M F i pÈB M? m5 E b€+? T?
 ibM? çQ°M F i +O +?9M; F?¬M; ªM? ?QîM; +?9i M°QXô
 hQ J½ æ¢Q hY i?QM; i?ª, óæ| t2K ` +?d H° #B m ?B M # M; Q°BX >Q°M >mv M im
 v m +¬m +O •M h°¼M; E? K- bU i?°i H° F?¬M; +| +€+? M°Q F?€+X æ| +?d H° F i¢
 #€+?X •M h°¼M; E? K p° .QÆM; hQ°M E€ [mª H° M? [M; M?•M p°i +| i?U+ HU+- im
 T?€T ? v pä +¬M; ç m i?m t >Q°M >mv MX J°i +?¼B K°i i°i M?B M F?¬M; T?ªB H°
 GB M i?O H¢B i?b +kM; +| F?ª M, M; M?QM; pŠM H° #¢B M?B m i?„M; QìX hmv M?E
 HU+ HQÊM; HB M i?O +O +?9M; i p° „+ S?O #BM?X J°i M; °v ?„M +MM; pÈB •M

E€[mv i HB i F? B +?B M- M m +?9M; i ç SM; p T?Q •M- .QÆM; ? B M; QÌB- >Q" M
?B M i ç B H" H9+ >Q" M >mv M FB M M?šM +?ì ç ÊB i?ÌB +Æ +?QM Km²B ç H ç B i?n

hQ J½ L; mv M >B M ç ½ KBM? #ç +? - ç²M; w M|B, ó*? T?•M i Q +? ``i i? 'm i`B i- +?
#`i T?•MXô

>„M H ç B M|B i? K, óL?Q p"v ç®B pÈB +?9M; i H ÊB M?B m ?ÆM ?çBX " M; QÌB>
M, M; i €B ?ÊT i €+ M"QXô

hQ J½ æçQ hY M|B, óL; QÆB + -M T?ªB #B i i? K i B M i S+ i?S ? B M[ç t2K tûiX
?Q" M i Q" M X h' M; #BM? HU+ ç ç i K QÌB pçM [m•M- +?B M i?mv M H ÈM M?Ä; -M K°i
b„T pQÊi #B M i B M p"Q *®B E X æ•v +?QM? H" i?ÌB +Æ K" >Q" M >mv M ç M; +?ì
FbK ?½K ç QÊ+ +?9M; i - ?„M b) +?mv M Kk B /MB p"Q •M h`¼M; E? K p" .QÆM; hQ

hQ J½ L; mv M >B M +?mM; [mv +kM; F?¬M; H½Q Hmv M #^M; +? ?„M- #B M b„+ ?
? B K†i i?K ç`+? b Q\ô

hQ J½ æçQ hY MÎK°i MK +QÌB ç-v •K ?B K ç€T, ó*? M m F?¬M; bÈK i QM? b) +| ib
M v- H"K b Q ç O i Q +€+? [mªM Hw hQ J½ ?Q" M; i`B m\ h?O *®B E +?QM? H" oQ
i`QÊ+ - oQÆM; T?m M?•M æçQ l`M pW KÈB F?ÎB i`bM? çB *®B E ;†T +?²M; X L
i`„+ ; b- M; QÆB M|B t2K b) /šM i ÈB ?"m [mª` b Q\ô

hQ J½ L; mv M >B M M; •v M; QÌB ç€T, ó*€B M"v5 «B5 L; ,M +?†M #^M; +€+? M?Q p
hQ J½ æçQ hY i?Î /`B M|B, óL; QÆB M; ?o +?9M; i +ÁM +| bU HU +?¼M F?€+ b Q
M; ?o i?2Q FB m ç" M #`X *?d +| +€+? ç| KÈB +| i? FûQ hç .B K +MM; GQm G Q *
+?9M; i +kM; +| F?ªM, M; #ªQ i`b i?U+ HU+ ç +ÁM ç®B T?| pÈB Hk +?| b, M GQĐM
oB + ç| +ÁM HB M [m M ç M bU i²M pQM; +O M?" æçB h' M i - >B M M?B T?ªB ?B

hQ J½ L; mv M >B M t M? K†i- p°B p" M; ?Qi p"Q K°i ?ÆB- ; "i ç -m ç€T, ó>"B M?B K
hQ J½ æçQ hY +?„T i v b m HQM; - i?QM; i?ª ç B i ÈB çB HmB- #B m H° i? -M i bM? b
hQ J½ L; mv M >B M F?¬M; /€K [m'v` -v- i?äM; i v ç SM; BKX

hQ J½ æçQ hY ç°i M?B M /WM; HçB- +?, K +?9M?bM M?B i Y ?ÄB, óL; QÆB +| ?ªQ -
hQ J½ L; mv M >B M i?ªM M?B M ç€T, ó*QM /M b Q +kM; ç½ i WM; F p B i €+ +?B M
hQ J½ æçQ hY i`-K ; B¼M; , ó""i Hm" M M; QÆB ç®B pÈB ?„M +| 'M i QÊM; i? M"Q-
M?•M p"i +U+ F€M; mv ?B K- + -M T?ªB i`W F?YX : -M ç•v- i`QM; /•M; B M ç²M ççE
[m M ç M ?„M- ``i H® #`+? - +€B ; b K" öGQm .K M?`i i B M i`-K —M GQM; ö- +?QM?
i` M i`ÌB `ÆB tm®M; Xô

hQ J½ L; mv M >B M M|B, óæ| +?d H" HÌB ç²M i?´B +O ç€K HQçM /•M- b m K°i i?Ì
hQ J½ æçQ hY ?ÄB, ó: Bª bY b m M"v GQm .K i?QÌM; H" T ççB +¬M; - içB "„+ S?O#
M?Q i? M"Q\ô

hQ J½ L; mv M >B M F?¬M; i? F?¬M; i?W M?"M, óL?Q p"v ?„M b) i`Î i?"M? K®B m
pÈB ?Q" M; i`B mXô

hQ J½ æçQ hY /äB K„i` M; Q" B +Y b´ - +?"K`½B M|B, ó*?9M; i i mv i F?¬M; i? ç
M?Q p"vX L?QM; pB + M"v +kM; F?¬M; i? ?'T i`T çQÊ+X *-M T?ªB i?B F KQÊM /
H"K +?Q ?„M pQM; KçM; Î"B M >Q M; i"TX L?Q p"v H" ;¼M ;"M; p" bç+? b) M?`iX
GQm G Q *?BX o"Q H9+ +?B M i`M? HQçM Hç+ M"v- ; B i K°i p" B M; QÌB +kM; F?¬
h¬M •M K°i +Æ ?°B- çªK #ªQ ?„M b) ; BªB [mv i i?Ä ç€M; Xô

hQ J½ L; mv M >B M ç€T, ó>"B M?B `ä`²B5 GQm .K M m +ÁM b®M; b|i iW "B M >
M?Ä +O ?„M +kM; F?¬M; +ÁM çQÊ+ # Q H•mXô

hQ J æçQ hY +QÌB ç-v iU iBM- iU ?² M?Q K¼B pB + ç m M^K i`QM; HÁM; #`M i v

M?•M +O #¼M i #€Q +€Q p H"ibM? ?bM? F?¬M; +| ;b #'i i?QÌM;X L m M?Q ç`+
KBM? ç M KS+ M?Q i? i?b >Q M; M?•M #¼M i +?d +ÁM +€+? Q€M ?"M KbM? K M
h?€+ "ç i L;?B i`-K M;•K K°i H9+ `²B M|B, ó:Bª bY M;QÆB H" .B m >QM; p" J° .mM
;B€+ # M;"M M?•M K½ +O #¼M i tm'i?B M Î#ì ç¬M;- ` p b) i'M +¬M; +?B M im
h?m, i?b M;QÆB b) H"K ;b\ô
* Q L;çM F?¬M; bmv M;?o i`ª HÌB M; v, óh b) +?Q H" +€+ M;QÆB ç½ T?€i çB M-
æBM? hmv M ;"i ç¬m M|B, óL?QM; ç`+? M?•M çQÆM; M?B M #B i #¼M i F?¬M;
Km®M b®M; M[X *?9M; b) +?Q `^M; ç| H" #QÊ+ ç¬m +O +m°+ i'M +¬M; iQ" M /B M
b) M;?B K i`"M +?ì çÊB- K†i F?€+ çB m ç°M; T?K+ #BM?- ç2K # M;"M [m•M çÆM ç
i? ç i,M; [m•M +¬M; +O +?9M;Xô
h?€+ "ç i L;?B M?bM * Q L;çM ?ÄB, óL;?2 i?'v +?Q \ h?"M? #çB +O #¼M i H" /U
* Q L;çM M?ªv /UM; H M i?®i, óE?¬M; +-M M|B ç M KS+ M;?B K i`¼M; i? +?S\ G
?ÆM M;QÌB- i`B + Q M?Q i`ÌB- M?QM; pšM bÊ F?¬M; ;€M? p€+ M´B i`¼M; i`€+? ç
h?€+ "ç i L;?B F?¬M; i? K ç w ç M HÌB ?²M;¬M HQçM M;[+O ;½- i`-K M;•K M|B,
M?Q GQm ;B T?•M T?| - `m´B M;U [m #ì ç¬M;- .B m >QM; p" J° .mM; G•M b) F?
T?Q ç¬M; +| T?K+ #BM?- +¬M; H"K i,M; F?ª M,M; H"K i?'i #çB F /K ç`+?X æ9M; I
* Q L;çM +m®B +MM; +kM; ?B m `ä bmv M;?o +O ?„M- #B M b„+ M|B, óh bÊK H
bÊ K`X L;QÆB F?¬M; i?"i bU Km®M i'M +¬M; ç`+? M?•M ÎT?ÁM; imv M .oM? h?m
æBM? hmv M i`ª HÌB, óh´M +¬M; ;Bª i?b b Q\ô
* Q L;çM M|B M?Q +?ûK çBM? +?†i b„i, óh´M +¬M; ;Bª +¬M; F?¬M; çQÊ+X ob ç`+
+| Qm i? F?¬M; HQ K†i b m b) H"K #¼M i F?¬M; iB M H M çQÊ+X >ÆM M[pB I
F?¬M; M;WM; iÊB pB M i`Ê [m #®M +?B + T?M FB m X æ M H9+ ç`+? M?•M K B
i•v ;B€T FQ+? i?b #¼M i Km®M +?çv +kM; F?¬M; M´BXô
h?€+ "ç i L;?B +QÌB M? , óL|B p i?m"i i?€K iY M m * Q i?B m ;B M;QÆB M?"M H
M?"M ç M?'iX L?QM; M m M|B p ?"M? ç°M; [m•M bU i` M +?B M i`QÌM; i?b M;QÆ
K" i?¬BX GQm ;B ;B Q M?B K pK +?Q i - i T?ªB M;?B M +Sm ibM? ?bM? i?U+ i -
?Q" M i?"M? KK+ iB m [m•M bU ç½ ç`M?X *?d +¬M #¼M i M„K p[M; çQÊ+ i?ÌB ;B M
i?"M? +¬M; i?B i`B M F /K ç`+?- `²B ç€M? +?Q [m•M ç`+? i`mv i?2Q K°i i`"M +QM
imv i F?¬M; T?ªB i? K +¬M;- K" /QÊB ibM? ?bM? #B i? i ç°M; ioM? ç`+? M?•M i?
M?B m iB M M;?BX L m F?¬M; i?b çB b B K°i [m•M H" ?ÄM; +ª #¬MX E?¬M; /€K K
M;QÌB +| i? ç€M? #çB T?K+ #BM? +O ç`+? H M iÊB M,K M;"M\ L m M?Q +| K¶B K
F?¬M; i? ;BªB [mv i i?b i`"M M`v F?¬M; +-M T?ªB ç€M? M[Xô
* Q L;çM +,M; i?ŠM; ?Q i p`B ?ÆB- F?¬M; +| +€+? ;b F?€+ ç" M? T?ªB ç²M; w- ?ÄB
h?€+ "ç i L;?B ?ÄB, óæ`+? M?•M K B T?K+ Î ç| H" E?QÆM; M?•M ? v H" M;QÌB J°
* Q L;çM ç€T, óh´i +ª H" E?QÆM; #BM?Xô
h?€+ "ç i L;?B ?ÄB, óL;QÆB +| ?B m +ì ?B m E?QÆM; M?•M F?¬M; \ô
* Q L;çM FB m M;çQ i`ª HÌB, ó_ä M?Q HÁM; #¬M i vX "¼M +?9M; +?d +¬M ç€M?
+?9M; ç`M? H"K ;bXô
h?€+ "ç i L;?B M|B, óh? i?b çQÊ+ `²BX "•v ;BÌ M;QÆB H" T iS+ çB #€Q +?Q •K E€
i Xô
* Q L;çM ;½B ç¬m ?ÄB, óE SM; #B M i? M"Q\ô
J¼B M;QÌB +QÌB T?€ H MX >¼ H" M?[M; M;QÌB ç½ i?2Q h?€+ "ç i L;?B M?B m M,K
çB HçB M?Q ;B|X >¼ ç½ #B i`ä ibM? ?bM?- HçB ?Q" M iQ" M iBM iQÌM; h?€+ "ç i L
i?b /M ;†T ibM? ?bM? ?mM; ?B K i? M"Q +kM; +| i? SM; T?| çQÊ+X

h?€+ "¢i L;?B +QÌB M|B, óL;QÆB HQm w M;?2 +?Q `ä ç·v5 L;?2 i?B m K°i +•m +kM
* Q L;¢M +QÌB F?´, óL;QÆB +S v M i•KX h F?¬M; M;?o +?Q +€+ M;QÆB i?b +kM
+O KbM?X §B5 h +ÁM T?ªB ç M GQÐM; >² ç|M hB m "¢+? L?¢M +O i M[+?SXô
J¼B M;QÌB H¢B +QÌB HÈM- b„ F?Q /•M; + Q ç M +U+ çB KX

jyKX "BM? S?•M æ G°

Í +¢M? ?„M +| .B m J½M? p¨ #ªv- i€K + Q i?O #ªM i°+X E} #BM? T?•M ` H"Ti?"M
?[mX L;Q¨B ` - +ÁM +| K°i ç°B [m•M M;¨M M;QÌB Î?"m T?QÆM;X

.B m J½M? M|B, óæ`+? M?•M +?d +| ? B M;¨M- +?„+ H¨ +?d ?Q i`QÆM; i? M? i? ç
ç M # M M;Q¨B L K K¬M i?¬BXô

J° .mM; *?B M F?¬M; M|B- HQm i?¬M [m M b€i #B M ?Q€ +O i¨"M ç`+?¬ ç°i M?B
J° .mM; G•M ç M; `ÌB h" T ç M +?†M #¼M i X *?9M; M;?o b) M;„M +ªM i? iB M +O
pb bÆ bm'i +?Q `^M; #¼M i ç M; K i KÄB pb T?ªB i`ªB [m K°i [m½M; çQÌM; /¨B ç
FB i bS+X *?9M; F?¬M; #B i i®B [m #¼M i ç½ M;?d M;ÆB +ª ç K- ;BÌ KÈB +?d ç

.B m J½M? #°B T?K+ i?®i, ó*?B M ;B ç9M; H¨ ç½ iQM? iQ€M ? i`²BX " M ç¬m i?
M;¨v- H¨K #¼M i K i b mw i M[i?b +?d +ÁM MY K¢M;X >Q€ ` H¨ ç½ bÈK /U FB M

>„M H¢B M;¢+ M?B M ?ÄB, óL?QM; #^M; p¨Q #BM? HU+ Qi ÄB ç| +O ç®B T?QÆM
i \ô

J° .mM; *?B M H¢M? HMM; ç€T, ó>W5 æ`+? M?•M H9+ M¨v imv iB M i?Q€B +?"K `¨
im€ i?ÌB +?mv M iW +?"K b M; M? M?¬ H"TiS+ +| i? tmM; T?QM; #®i¨"MX *?B M
bU +?9 w +O #¼M i - #„i #¼M i T?ªB i" T i`mM; HU+ HQÊM; +®i?O Î ç^M; i`QÈ+X
F ç•mX Jm®M +MM; i +?ÆB i`Á #B M ?Q€ i¨"M T?€T i?b J° .mM; *?B M i +kM; p
M;?o `^M; i¨"M T?€T H¨ +€B #¼M i v m FûK M?i i?b i b) +?Q +?9M; #B i +?9M; ç

.B m J½M? +kM; H¨ M;QÌB tm'i i?•M iW [m•M ç°B- HB M t2K F„ i¨"M i? # M ç`+?X
ç M; /MM; +?QM? H¨ hB M S?QM; i¨"M @ i" T i`mM; +?O HU+ p¨Q i`mM; [m•M- iª ?
#BM? HÈB +?Q i'M +¬M;X E?B iB M H M i?b i`mM; [m•M çB +?"K- iª ?[m [m•M €T
i?b ç M HQÊi iª ?[m [m•M iB M H M- H¨K M;QÌB i i?´v i¨"M i? `¨i?Q¨M +?dM?¬ i
HÈMX

"¶M; iW ç^M; t # M i`€B +| M,K iB b€M; HQû H MX \_ä `¨M; H¨ +| M;QÌB ç M; /MM;
i`ÌB i?¬M; #€Q iBM iS+ +?Q #¼M ?¼X

J° .mM; *?B M pmB KWM; M|B, óZmª M?B M F?¬M; M;Q¨B iQM? iQ€M +O i X L,K
•K i?¬K iB M iÈB # M bQÌM- +?m¨M #` /MM; i?O T?€T ç€M? HûM- ;B€T FQ+? #¼M
iY >Q M; M?•M +O #¼M i +?SXô

.B m J½M? i€M i?QÎM;„, ó*?B M ;B +?ŠM; F?€+ M¨Q M;QÌB b) „M +?„+ i¨"M +?B M
b€i /B M #B M +O +?B M bUX *?d +¬M M?bM i?¬M i?€B M„K p[M; i'i +ª K¼B bU i
;B H¨ iB m M?•M ç½ +| KQÌB T?¬M iQM i•K `²BXô

J° .mM; *?B M #¨i +QÌB, óL;QÆB ç M ç·v H¨K T?| iQÈM; +?Q i - +?S F?¬M; T?ªB
H¨K i pmB p ç´v M?ûXô

hB T ç| ?„M ;B"i /•v +QÆM; +?Q +?B M K½ +'i p| ?Q /¨B- pQÆM i?ŠM; M;QÌB H M
?mvM? ç 5ô

*€+ +?B M b„ i?O ?¢ B B +kM; M;¨M; ç¬m [m v p T?Q ?„M i¨ M ç²B + QX

J° .mM; *?B M ;BK+ M;U +?¬K +?"K çB pÁM; i¨ M çdM? h`¨M >Q M; +QÆM; ç +?
M?bM `ä ?„M- ;BÆ + Q i v T?ªB M„K +?†i i?"M? [mv M ?ûi HÈM, óL;¨v H¨M? T?ªM -

i +m®B +MM; ç½ iÈBX æ¢B i`QÊM; T?m / M;U #¼+ i?·v- #¼M i i?´ +?B M ç'm
i? b®M; ? M çQÊ+ ç9M; F?¬M; \ô

*€+ +?B M b„ -K -K ?QÎM; SM;- b„ F?Q i,M; + Q ç M çdM? çB KX L;QÌB M`Q +kM;

J° .mM; *?B M i?ûi HÈM, óL?QM; J° .mM; *?B M i imv i F?¬M; çQ +€+ M;QÆB ç
H` #¼M ç`+? ç M; +QB i?QÌM; +?9M; i FB X ""v #® h?mšM i`"M +?Q i 5ô

J M? H M? pW T?€i` - H"TiS+ ? B # M i^a ?[m K¶B # M F?Q^aM; M,K i`,K M;QÌB M?
ç^M; i?mšM ;¼M M? ` - #® i`Q i?"M? h?mšM i`"M ÎT?Q i`QÊ+X *€+ +?B M b„ ÎT
çB `²B H'v +mM; i M ` - +?B i?"M? ? B ç°B /"M ?"M; M; M; b m h?mšM i`"MX >"M
+?|M;- i`"i iUX J°i i? i`"M +| F?Q i? p¬ +MM; HÈM #¶M; M?B M ?bM? i?"M?- ç #
M;? M? ç M; iB M iÈB +O ç`+? M?·MX

hB M; iM p` M´B H M- ç`+? [m·M /WM; H¢B F?¬M; iB M i? K M[- K` H"Ti`"M +€+?
i`b iQ i? iMv H9+ +| i? tmM; T?QM; iB M +¬M;X

J° .mM; *?B M [m v H¢B # M +¢M? .B m J½M?X .B m J½M? F?¬M; M;Èi ;K+ ;†+ ç-
p` M;QÐM; K° ?„MX

J° .mM; *?B M F?Q ç`M? i?-M M?"M M?bM HQÈi [m [m·M b„ i`QM; h?mšM i`"M #
ó*?9M; i T?^aB +^aK ÆEM K|M [m` +O EBM? *?·m [m·M ç½ i†M; +?QX L m F?¬M; +
i†M; +?Q [m·M i` M; i?B i #` i?b +?9M; i +?„+ +?„M F?¬M; i? #® i`Q i`"M h?mšM

J¼B M;QÌB i^a ?[m ç m M;¢+ M?B M i`QÊ+ i?€B ç° +QB +? i M?Q p - ç`K iB m F?B /
M?bM b M; T?Q ç`+? M?·M- iS+ ;B`M +?YB, ó*QM #` M|5 ošM +ÁM +?Q bÊ Q\ô

J° .mM; *?B M ç€T, ó"¼M +?9M; F?¬M; T?^aB ç M; bÊ ç·m- K` pb i?'v ç'm +?Q #¼
ç°i M?B M i'M +¬M; M M KÈB i¢K M;WM; i? iB M H MX æÊB ç M F?B +€M? [m·M ç
/MM; Qm i? p #BM? HU+ H`K / Q ç°M; [m·M i·K #¼M i - `²B t2K T?^aM SM; +O [m·
HQÊ+ i'M +¬M; ? v i?Q€B i?OXô

.B m J½M? M|B, óG9+ ç-m i +ÁM M;?o ç`+? M?·M F?¬M; /€K `ÌB h"TM;? M? +?B
H¢BX E?B i`"M +QÊ+ #¼M i +ÁM +?Q `M ç`M? i?b #¼M `M ç2M ç| ç½ iÈB `²BXô

J° .mM; *?B M +QÌB M? , óS?€M çQ€M +O +?9M; i p ibM? ?bM? # M ç`+? +Æ #
ç`+? M?·M çB m ` ?ÆEM MY [m·M b® ç®B T?| pÊB #¼M i i?b +?9M; b) ç€M? i?Š
pšM ;B[i? i?O H` +?QM?X "BM? T?€T +| M|B +?d i?O K` F?¬M; +¬M; +?QM? H`
K` M;QÌB ;BÄB #BM? T?€T F?¬M; # Q ;BÌ H`KX h`QM; K„i ç`+? M?·M- +?9M; i H
çQÊ+ ?m'M Hmv M- HÊB i? /mv M?'i +?d H` b„ F?Q + Q pÌBX L m ;BÊTi`"M ç€M?
HÈM i?b +| i? # ;½v ç'm +?Q +O #¼M i - F?B M F?^a M,M; +?B M ç'm +O #¼M i
b€+? HQÊ+ + Q KBM?X o'M ç H` #¼M i imv i F?¬M; T?^aB H` K°i Hk ¬ ?ÊT M M +
i?U+ HU+ i?b ç`+? M?·M +?d +ÁM +€+? `9i HmB p "B M >Q M; i"TX æ M F?B #¼
h"TFB M +® b) i?O p[M; i?b ç°i M?B M KQ iQ ;B| HÈM FûQ iÈBX _²B i? +¬M; +O
ç M çÊi F?€+ ç€M? p`Q pÊB F?Q i? M;?B M; i`ÌB H +? ç'i i?b H9+ ç| ç`+? M?·M
?¢B i? M`QXô

J°i M;QÌB ?ÄB, óG`K b Q \*?B M ;B H¢B çQ€M çQÊ+ ç`+? M?·M +| pB M [m·M T?®

J° .mM; *?B M M;¢Q M;? +QÌB HÈM- `²B çB K M?B M ç€T, óoB + ç| i?"i / /"M;X
M;°iX h`QM; H9+ ç`+? M?·M pšM +?Q ?B m `ä ibM? ?bM? #¼M i - H¢B +?Q #B i +
M M +?d çB m ` K°i ç°B ? B M;"M F} #BM? H"Ti`"M +€+? h"TF B /†K- M?^K €T +?
M[X æ M F?B ç`+? M?·M #B i çQÊ+ pB M [m·M +O #¼M i pšM +ÁM ç M; i` M çQÌ
b® #¼M i Î ç·v ç½ +| M,K M;"M M;QÌB- +?B K ;¬M K°i MY i`M; [m·M HU+ K` +?9M
ç| +?9M; b) F?¬M; +?`m ç +?Q #¼M i , p`Q HÊB i? i` M + Q +O h`'M >Q M; +QÆ
Km®M i?,K /Á bS+ +?B M ç'm +O #¼M i tQM; `²B KÈB [mv i ç`M? +¬M; FQ+?X L
#` ç€M? #¢B çQÆM; M?B M H` Hw iQÎM; M?'i- +ÁM M m F?¬M; +?d +¬M +| i? F?|
+kM; ç½ p¬ +MM; i?Ä K½M `²BXô

>„M HϕB M|B iB T, óoW `²B i M?bM iQ i? iB M H M KQìB T?–M iU iBM +O ϕ`+?
 #BM?- M m F?¬M; H`K b Q +?9M; /€K F?Q i`QÆM; M?Q p`v i`QÊ+ K†i #¼M i\ô
 hB M; p| M;U #¶M; `°M H MX
 hW F?m`WM; # M i`€B ϕ´` p¬ b® F} #BM? ϕ`+?- î M;Q`B MY /†K² ϕi i`M iÈB M?
 æ²M; i?ìB- ϕ`+? M?•M ϕ^M; i`QÊ+ +kM; iW ioM? +?mv M b M; ϕ°M;- +?–K +?“K iB
 hB M; i`®M; i`M p` iB M; iM p` p M; HWM;- iϕQ i?“M? mv i? tmv M H M ϕ M i”M K
 J° .mM; *?B M +QìB H½M? F?®+ M|B, óS?QÊM; >Q`M; ϕϕB i`MXô
 L;QìB M[#BM? T?K i`€+? +ì ?B m ϕSM; # M H”T iS+ H`v` +•v +ì ?B m S?QÊM; >Q
 i?B iF /`M? `B M; +?Q h`M >Q M; +QÆM;X
 JQìB ? B +?B + aQM; æ–m i?mv M F i i?“M? i`M T?€T i` M .oM? h?Ov +€+?“B
 T?QM; iÄ ?Q`M iQ`M ϕQìM; i?m,X
 S?Q b m H` `i M?B m +?B M i?mv M- i?mv M?“M; HÈM M?Ä +?B ` ϕ”m ? B # M
 HQÆM; i?U+ p`?“M; ?| tm®M; +€+ # M ϕÁ /UM; iϕKX
 hQ`M #° # KQÆB +?B + K€v #„M ϕ€ bB m +’T ϕ m ϕQÊ+ p”M +?mv M ϕ M #ì æ¬M;
 ϕ€ iªM; K” +?QM? H` oϕM >Ä S?B a h?–M S?€Q /Q *Æ ”B i +? iϕQ- ϕ M; ϕQÊ+ ϕU
 +?B +`QÆM; HÈMX J¶B `QÆM; +| ? B KQÆB pB M- i’M; +°M; H` K°i M;?bM pB M
 M?QM; i` M +?B M i`QìM; i?b +?“+ +?d +¬M; FQ+? i`QM; K°i iB M; ϕ²M; ?² H` ? iX
 bY /KM;- +ÁM F?¬M; i?b /MM; ϕ€ iªM; #bM? i?QìM; i? v i? X
 L;Q`B ` +ÁM +| ?ÆM i`,K i?MM; ϕUM; >Ä h?ϕ+? æ°+ u M iB M ϕQÊ+ [m’M pªB /-
 a® iB M M`v ϕQÊ+ +?B ` p”M +?mv M b M; +ª ? B #ì æ¬M; h•v- ;B’ m bÆM î +€+
 # M #ìX *€+ +?B M b„ H”T i`M T?ÁM; i?O i` M M?[M; ϕB K + Q ? B # M i?QÊM; /
 iÈB ϕ°i FQ+?X L?•M b® i`QÊ+ K„i imv ϕϕi; –M pϕM M; QìB- M?QM; b® M; QìB i?U+
 M?•M i` M +?B M i`QìM; +?d p`Q F?QªM; #®M M;`MX >ÆM M[i’i +ª ϕ m H` #° #BM
 F?¬M; +€+? M`Q F?€+ T?ªB tm®M; i?mv M î +?¶ F?¬M; t ϕ`+? M?•M [m€- pb p`v
 FB K +? ϕ`+? #ªQ p X a® +ÁM HϕB +?O v m H` i?Ê i?mv M p` +€+ M?•M pB M ?¶
 T?K M[F?Ä2 KϕM? +O >Q M; M?•MX h`QM; b® #¼M ?¼ F?¬M; Qi M; QìB H` +€+
 F m v M ?| i iϕB i? M? H•m- M v +kM; +U+ F?’ H Q ϕ°M; # M +ϕM? +€+ T?K M[>Q M
 ?ªQ i, Km°B ϕ²M; + K +°M; F?’ pÈB M? mX
 h` M #ì æ¬M; H` K°i M;`M +?B M b„ p` #®M M;`M #° ϕ°B iB T pB MX æ| H` HU+ HQ
 GQm .K ϕQ+? i?•M +?d ?mvX
 í #ì h•v H` ? B M;`M +?B M b„ p` +€+ M?•M pB M T?K+ pK- /Q æ² S?KM; h K T?K i
 v m ϕ M iW *?’M EBM? ?°B +O ?„M- [m2M ϕ€M? ϕ®B F?€M;- bS+ +?B M ϕ’m + Q ?
 ϕ°B /Q GQm .K +?d ?mv ϕQÊ+ iϕQ i?“M? iW E?QÆM; M?•M p` +?B M b„ æϕB :B M;
 :B M; o,M h? M? ϕQÆM; M?B M H` +?d ?mv +O KQìB ? B +?B + aQM; æ–m i?mv
 L K T?QÆM;- +| h`+? EQM? p` S?Q L?` S?B i T?K i€X \*?B M b„ ϕϕi ?ÆM M;`M M
 i?Ov +?B M +O æϕB :B M; # M;X
 GQm .K ϕSM; î +?¶ + Q i` M #ì æ¬M;- iª ?[m +| #¼M h`€+ *m²M; aBM?- h®M; ”B
 >²M; hY sm•M- *Æ ”B i- S?QÆM; >²M; aBM? p` h`bM? h?QÆM; *’X æ^M; b m H` ?
 M?’i +O +€M? [m•M M`v- /`M? +?Q +?O bQ€B p` im€ iMM;X h?’v pB + p”M +?mv
 i?“M?- K¼B M;QìB p®M i`QM; HÁM; p¬ +MM; F?`M i`QÆM;- ϕ m +ªK i?’v M? M?ák
 G9+ H M #ì H` H9+ M;mv ?B K M?’i ϕ®B pÈB [m•M ϕ°BX L m M?Q +| ϕ`+? ϕ M ϕ€M?
 M†M; M X J v H` i?ìB F?„+ M;mv ?B K M?’i ϕ½ [m X
 æ² S?KM; h K î #ì # M FB ` ?B m pÈB #¼M ?¼X
 GQm .K pmB KWM; i`mv M H M?, ó>`M? ϕ°M;5ô

L? [M; M[#BM? T?K i`€+? +ì ?B m T?Q b m pÈB iQ i? ç T M?Q K9 - /MM; +€+ H€
ç¢i iBM iS+- H`K +?Q #®M T?Q M´B H M iWM; i`M; iB M; F?2M õç T [m€öX h€K
T?´M ç M M¶B b„+ K†i çÄ #WM; +ª H M X

" M iª M; ¢M- iB M; iM p¨ F m p M; - #° #BM? +? -K +? "K i?2Q #ì b¬M; iB M H M- ?Æ
iW #€K i?2Q X

h`€+ \*m²M; aBM? pm®i #° `•m /¨B- +QìB HÈM, óL?bM t2K5 >Q M; M?•M #¼M i
>Q M; M?•M po ç¢B M;¨v ?¬K M v b) pb "B M >Q M; K¨ pB i M M M?[M; i` M; bY iQ
M?•M b) HQm i`mv M i?B M +´- poM? pB M F?¬M; T? B KìXô

h`bM? h?QÆM; \*´¨ p #U+ #°B M¡B, óh M ;B ?Ä M¨v ç M; +® ;„M; pb bU H`K ,M +
F?B [m M; T?K+ "B M >Q M; i" T ç•v K¨Xô

h`€+ \*m²M; aBM? pmB p ç€T, óE +?mv M FB K iB M î "B M >Q M; H¨ +¢M? i` M?
¨M; M; QÆB H¨ M; QìB F +?mv M ? v ?ÆM i i?b¨i ?Q M M; ? M? +¢M? i` M?Xô

J¼B M; QìB ç m KdK +QìB X

GQm .K i?´v ç°B t2 #BM? p" M ç½ i" T F i tQM; # M M¡B, ó"•v ;Bì ç M HQÊi #¼M i ?
h®M; "B S?QM; i`mv M H M?, óE?îB ?"M?5ô

hB M; iM p¨ F m /¨B p M; p¼M; X

æ¢B ç°B #„i ç-m +? -K +? "K /B ç°M; X

*Æ "B i H`K #~K, ó"~K +€Q H½Q i?B M ;B - M;¨M p¢M H-M + -m tBM L;¨B +?Q KQ i
i¬B ç M "B M >Q M; i"TX *?9M; i¬B ç½ +?ì çÊB ? B # M;¨v M v F?¬M; çQÊ+ ;B¼i
M?•M ;B ;B9T +?QXô

J¼B M; QìB¨i Km®M +QìB K¨ F?¬M; +QìB M´B X

>²M; hY sm•M i?ªM M?B M M¡B, ó"•v ;Bì M; QÆB Km®M M¡B H¨i i?´B / i`•m +kM
;b+kM; çQÊ+X L?QM; i /€K F?ŠM; ç`M? i`QÊ+ F?B i`B i®B- +?„+ +?„M T?QM; p•
HÈM X L; QÆB b) i?´v /U #€Q +O i i?¨M? ?B M i?U+Xô

"¶M; i?´v K°i M; QìB +?¢v i?ŠM; H M çdM? ç²B X

h`€+ *m²M; aBM? #"i +QìB [m€B /¨ ?ÄB, ó*¡ iBM iS+ i®i ;b ç•v\ô

L; QìB ç M H¨i v +?•M i?•M iQM +O * Q L; ¢M i M hB m EB iX >„M +?¢v ç M i`QÊ
?´M? M pW #~K #€Q, ó"€Q +€Q +€+ p`ç¢B ;B - i´i +ª ç m v F i?B ?¨M?X *?B M; F
+QÆM; X æ`+? M?•M +?B #BM? ? B H°- çB m` QÊ+ F?QªM; i€K M;¨M M; QìB ç M
#B i F i [mª i? M¨QXô

*Æ "B i +QìB M¡B, ó>Ä h?¢+? æ°+ u M iB M +O i +¡i? T?€i?mv ç¢B i€+ /KM;¨

GQm .K pmB KWM; M¡B, óhbM? ?m®M; K¨ +?9M; i bÊ M?´i pŠM F?¬M; ? tm´i ?B
M?•M +?d HQm H¢B p¨B M;¨M M; QìB +® i?O "B M >Q M; i" T- +ÁM H¢B iQ¨M i? ç
+?9M; KÊB +?d ç€M? i?Y- i?, K /Á i?U+ HU+ +O #¼M i K¨ i?¬B X *?B M ;B iU KbM

hB m EB i M¡B iB T, óE€ ;B p¨ M, K i`, K M; QìB +O ¬M; i ç½ i?¨M? +¬M; •K i? -K iE
+O ç`+? M?•M- ç M çQÊ+ p`i`Q KK+ iB mXô

J¼B M; QìB H" T iS+ ?Q M ?¬ -K „- ?QM; T?´M M?´i +?QM? H¨ *Æ "B iX

h`bM? h?QÆM; \*´ F?~M i`QÆM; ?ÄB, ó" M T?Q L; ?B ;B ibM? ?bM? i? M¨Q\ô

hB m EB i ç€T, óL; ?B ;B p¨ +€+ ?mvM? ç ç½ iW MÆB ~M T?K+ tm´i` - iB M i?Š
i"TX h?2Q M?Q i?O T?€T i`mv M iBM +?Q i?´v i?b L; ?B ;B b) ;Bª pl +?m~M #` +¬M
ç /K ç`+? ;B€T FQ+?Xô

h`€+ *m²M; aBM? i€M i?QîM; , ó>ªQ ?€M iY5 *¡ çªK HQÊM; 5ô

>²M; hY sm•M M?Qm K"v, óoB + ç| iU ?² +| çB K F?¬M; ç9M; pÈB F ?Q¢+? ç½ ç`
b B b|i b) H•K p"Q €+? p"M iB m /B i iQ"M [m•MXô

>¬ G¬B S?QÆM; M|B, ó>²M; ;B +| i? v M i•KX h?€+ "¢i L;?B H" M? 2K +O M; Q
+?B pQÆM; h?€+ "¢i E?m X h?O ?¢+O ?„MiQ"M H" ç¢B iQÈM; ?¢M; M?'i- `i [m2
+¬M; i`QM; iB M? ?bM? #` ç`+? M?•M ;B€T FQ+?X h F?ŠM; ç`M? ?„M b) ?Q"M i?¬
i?€+ +O #¼M i Xô

h®M; "B S?QM; ;"i ç¬m M|B, óG•K i`"M +| i? SM; #B M KÈB H" iQÈM; bQ€B i®B +
h`bM? h?QÆM; \*´ HQ H„M; M|B, ó>„M T?ªB M„K çQÊ+ i?lB çB K `9i HmB i?"i +?i
çQÊ+Xô

GQm .K çB K ç¢K M|B, óoB + ç| +?„+ +?„M F?¬M; +| p'M ç ;bX Zm M b€i ç`+? iB M
iB m iYX >„M +?Q # Q ;B| çSM; Î p` i`Q i?S ? B i¢B "B M >Q M; i"TX E?¬M; #B
+?Q - ç`+? M?•M +| Qm i? /MM; ç`B + Q +?d ?mv- M?QM; ç| +kM; H" F?mv i çB K
+?d ?mv T?K+ #BM? ? B # M #l b¬M; - +?O iQÈM; ç`+? ç m T?ªB /MM; +l ?B m +?
i?¬M; T?QÆM; T?€T i`mv M iBM +O +€+ i°+ - +| i? M„K p[M; iB M i?Q€B iQ"M +
#`M i v- iW ç| ?Q"M i?¬M? M?B K pKXô

J¼B M; QlB +kM; v M i•K ?ÆM- ç²M; i? M? F?2M T?ªBX

GQm .K M|B iB T, óhQÈM; Î # M M; Q`B- [m•M H M? +| H9+ F?¬M; +¬M T?ªB i?B ?
SM; #B MX *?B M HQÊ+ +kM; +| i? +ªB #B M i?2Q iB M? ?bM? +K i? - +?d +¬M ç
H`K çQÊ+ i? KÈB F?B M i T?ªB HQ H„M; Xô

hB T ç| ;½ ?¢ H M?, óh`W aQM; æ¬m i?mv M ` - i'i +ª +€+ i?mv M F?€+ iQ"M #° [n
*l ?B m H¢B imM; # vX

J¼B M; QlB H M M; U - iW iW `lB F?ÄB çdM? ç²BX

*m°+ +?B M T?ªM +¬M; "B M >Q M; i"Ti?2Q #QÊ+ +?•M M"v +O ?¼- M?Q i M ç½
/WM; H¢BX

u M S?B M?bM [m bQM; +Y i?2Q /äB iB M? +ªM? +O *?mM; H•m [mªM; i`QlM; X
+?¬M; K" +kM; #'i +?Êi T?€i bBM? +ªK ;B€+ iQ HU- HQ H„M; X

E?¬M; ;B M `°M; HÈM +O [mªM; i`QlM; /QlM; M?Q #B M i?¬M? MÆB i`QM; #`v +
?¢M; M†M; p" +€+ HQ¢B +?B M t çQÊ+ b„T t T `i i`"i iUX

G`K M; QlB i FBM? ?½B M?'i H" K'v +?K+ +?B + t2 #„M i M HÈM Î æ¬M; ç¢B M? B
KkBi M +U+ HÈM K°i H¬M- F?¬M; +?d HU+ tmv Mi?'m `i K¢M?- +| i? tmv Mi?OM
t¢ i`bM? +ÁM ç¢i i` M M; "M #°X GQ¢B t2 #„M i M M†M; M M`v M m i€+ +?B M Î M
+| ?¢M- M?QM; M m /MM; ç i?O i?¬M? p" +?B M ç'm i`QM; T?® i?b mv HU+ HÈM p
M?•M K½ # M KbM? iW æ¬M; K¬M ç€M? p`Q K"; †T T?ªB M?[M; t2 ç| - K¶B +?B + +
i?b >Q M; M?•M F?ŠM; ç`M? b) #` #„M +?Q i M `½- M; QlB ç´ M; U M; ½X >B M; B|
ç†i i`QM; .¢ P hY +?QM? H` ç +?2 ;B'm >Q M; M?•MX E?B i?lB +Æ ç M b) ç°i M?E
i¢Q ` ?B m [mª i?¬M /B m +O +¬M; F€ p¬ #`X

L; Q`B ` +ÁM +| ;¬M i`, K +?B + K€v #„M ç€ ç M; M; ?B K i`"M +?l çÊB i` M [mªM; i
` - #'i Hm" M ç`+? M?•M iW ?QÈM; M`Q ç€M? iÈB i?b M?[M; pk F?Q T?ÁM; i?O ?¢M
+?l M; çQÊ+ /B +?mv M ç M +?B pB M +?Q F?m pU+ ç| X >ÆM M[- .¢ P hY p" #®
i?m" M iB M +?Q pB + çB m ç°M; M? M? +?l M; +€+ pk F?Q ?¢M; M†M; M`vX h? K p
+?B M t +| i? +?®M; çQÊ+ i MX E?m pU+ [m M? *?mM; H•m +?i ç¬v i?MM; b„i ç
+?¬M; çQ€M F?¬M; b B i?b i`QM; i?MM; F?ŠM; ç`M? H" +?S +?i; b ç| M?Q i?¢+?
iW i` M + Q i`9i tm®M; b) i¢Q i?¬M? i?QÆM; i´M; ? ;ÈK ç®B pÈB K„i M; QlBX

u M S?B F?¬M; M?bM i?'v imM; iQ+? +€+ i?MM; ;¶ +?S h•v Zm "b S?€Q ç½ çQÊ+
M| çQÊ+ ç Î # M FB +O *?mM; H•m- i¬K K„i +?¬M; #` +?2 F?m'i M M F?¬M; M?bM

*´ *?mM; H•m ç½ #B M i?`M? K°i iQ` #ªQ Hm„- +?d +| K°i H®B ` p`Q /mv M?`iX L
*?mM; H•m b) i`Î i?`M? K°i i?MM; b„i F?´M; H² FQM KQiX Í T?Q /QÈB H` K°i iQ` i
+?WM; #ªv- i€K i`QÊM; X " M i` M i?¢+? #ªQ H` \*´ \*?mM; H•m bWM; b[M; ;B[ i`ÌBX
i`2Q + Q p9i- F?¬M; ? H v ç°M; pb F?¬M; +| ;B|- i?`M? ` i`¬M; O `k ç€M; i?QÆM
u M S?B #`i +?Êi p¬ +MM; #°B T?K+ ç`+? M?•MX *?d i`QM; i?ÌB ;B M M; „M K` +?S
HQ¢B pk F?Q ?¢M; M†M; +| i? pW +¬M; pW i?O M?Q p`vX \*| i? i?`v K„ / M? óE?
H` F?¬M; T?ªB ?Q i`mv MX

G`K i? M`Q ç•v\

L m M?Q #¼M GQm .K F?¬M; #B i i?U+ HU+ ~M i`M; +O ç`+? M?•M Î ç•v i?b M?B
H`i i?mv M i`QM; F M? `¢+?X E?B ?¼ i`M +¬M; ç M MÆB b) #` ç`+? M?•M K°i çÁM
M`vX

o`Q H9+ M`v- K°i ç°B ;-M i`,K M; QÌB K°i MY H` E?QÆM; M?•M- K°i MY H` hBM
+€+ pk F?Q ?¢M; M†M; ç|- iB M i?ŠM; iÈB T?Q h?€B >Q *QX u M S?B ;B`i KbM
H) ç®B T?QÆM; T?€i ?B M +| M; QÌB ç°M; i?O ç°M; +QÊ+ p`Q ç€K h•v Zm "b S?€Q
i`mv ibK #Q i?`i ~M i?•M +O M; QÌB ç| b QX *?`M; +ÁM ç M; T?•M p•M M M H`T iS
ç¢Q i?b #¼M F} b„ ç½ ç M i`QÊ+ +Y h?€B >Q \*QX \*?d i?`v M; QÌB ;B[+Y /MM;
[m•M i`i i?„M; Xô

L?[M; +?B M b„ pW iÈB MÆB HB M ç€T H¢B #`M; F?~m H M?, ó>Q M; M?•M i?ªK
u M S?B [m v ç-m M?bM H¢B i?`v ç¢B çQÌM; `°M; HÈM p®M #`v ç-v +€+ HQ¢B /KM
? i- +?d +ÁM H¢B ?ÆM KQÌB +?B + b¼i i`2 HÈM çUM; i MX

*Y KÎ ` X

u M S?B M? M? M?Q +?ÈT M`T p`Q +?¶ M?[M; +?B + b¼i i`2 ç|X

"`M; p`Q i?•M i?O +O +?`M;- H9+ M`Q +kM; +| i? ç€M? ;B i- +?¢v p`Q ç` ç¢Q `²B
i`mX Zm M i`¼M; M?`i H` T?ªB t2K w ç² ç`+? M?•M H` i? M`QX

h?´B / i`•m, E?Q€+ H€+X

h?¢+? ?¬B, o¬B #°iX

jy jX aÆ *?B M æ„+ GÊB

L;`v ç| +?`M; i?`v ç`+? M?•M #® i`Q +?B M Hm„ # M M; Q`B h`T- imv #B i ç`+? M?•
` i`M # M M; Q`B h`T- ;•v F?| F?,M i? K `i M?B m +?Q >Q M; M?•M F?B i`M +¬M;-
ç i`QM; HÁM; X æ M pW `²B M?bM i?`v M?[M; pk F?Q ?¢M; M†M; ç T?ÁM; i?O h`T
;B€ ç`+? M?•M [m€ i?`TX

L?[M; pk F?Q ?¢M; M†M; M`v ç¢B #°T?`M ç m çQÊ+ +? i¢Q i`QM; +€+ +¬M; tQÎM;
M¶ iB M t F?ŠM; ç`M? ç½ çQÊ+ K M; iW h`QÌM; M iÈB i?2Q çQÌM; i?m,X h?¢+?
iW +€+ ç` T?QÆM; Í T?Q #„+X L?Q Q p`v +| i? i?`v +¬M; i€+ +?m`M #` +O ç`+? M

ob p`v +?`M; [mv i ç`M? H`T iS+ Hv F? B ç i?¬M; #€Q ibM? ?bM? i?U+ bU +O ç`+
KbM?X *?`M; +| HQm H¢B +kM; F?¬M; +| i€+ /KM; ;b #ÎB pb GQm .K imv i F?¬M; +
iYX æ¢Q L?“i S?QM; i`QM; i v +?`M; +kM; F?| T?€i ?mv çQÊ+ i€+ /KM; tQ v +?mv

Zm•M ç`+? i`M p`Q T?ÁM; X L?B m M; QÌB +ÁM M|B +?mv M +QÌB çM -K„X u M S
F?¬M; M?ÄX æB m M`v +| i? ?B m çQÊ+ pb +?9M; Î i`QM; h`T +| i? T?ÁM; i?O `i
H-M >Q M; M?•MX >ÆM M[- +?d +¬M M?bM i?`v +€+ HQ¢B pk F?Q ?¢M; M†M;
i?b HÁM; iBM +O +?9M; H`T iS+ ç¢B i,M;- ?[m ?B m ?ÆM M?B m bQ pÈB #`i +S H

u M S?B çti i v H M +€M æB T Gmv M >Q - +?m`M #` ç€M? ;B i i`QM; H9+ ç`+? F?
+Y - `²B #`M; v T?K+ [m•M hB M hB i` M M; QÌB p`F?~m H M? ç t2K p`M F?Q +O
M?•M i`QM; H9+ ?¶ M i¢T K` i?Q€i çB çQÊ+ F?¬M; X

hB M; ;B"v M?" #BM? i` M + - m i? M; i`mv M p"Q i`QM; i BX u M S?B i`QM; HÁM; p
M?•M H¢B H M H - m + ?S\ E?¬M; T?^aB p"Q ¢B ¢QìM; ¢B m i` b Q\ *?"M; HB M p°
HQM? /MM; iB M; hB M hB M!B, óE?Q i`ìB M!M; MU+ [m€X æQÊ+ ¢ M + ?¶ + ! MQÈ
/Î + ? i /Î i` M K†i ¢'iXô

ç i?Á H M K†i MQÊ+ ç i?ÎX h` M; #` çO /MM; +?Q ? B i`,K M;QÌBX

æB m H`K +?`M; M i•K M?`i H` F?¬M; K°i B +?9 w ç M bU i? K; B +O p` F?€+? F
M;QÌB iU +ÎB [m-M €Q ç K†+ i?m, F?€Q p`Q- +?KT Kk i`MK ç-m +?d ç H° K„i- K
i` i`°M p`Q ç€K M;QÌB E?QÆM; ç i? v ç´B v T?K+X L?•M H9+ F?¬M; B ç w- +?
p`Q bQM; +Y X

a m F?B i? v ç´B v T?K+ tQM; - +?`M; i?2Q ç¢B ç°B `ìB F?ÄB h?€B >Q *Q- tmv
*?mM; G•m- i?2Q æ¬M; ç¢B M? B çB p T?Q .oM? h?m,X *?`M; çB b m +MM; - ç`
M;U +O ç`+? M?•M Î æ¬M; ç¢B M? B- ç²M; i?ÌB +kM; HQ H„M; M m i`QÊ+ F?B ?`M
i`T ?m`M i?b i?•M T?`M ;B M i +O +?`M; F?¬M; +| +€+? ;b +?2 ;B`m çQÊ+X

hQ`M #° "B M >Q M; i`T F?~M i`QÆM; M?Q K°i +•v +mM; ;BQÆM; ? i+ÐX hWM; ç°
*€+ K T?ÁM; i?O i¬M; i¬M; HÊT HÊTX h`i +ª +Y b´ +O +€+ ?`M; [m€M Î æ¬M; ç¢
K€B M?` p` i`QM; T?ÁM; i¢K i?ÌB F?¬M; +| BX hmv M?B M- u M S?B +| i? iQÎM;
ç-m i?b ç`+? M?•M b) v i?2Q F ?Q¢+? #® T?ÁM; ?bM? i? i`QM; "B M >Q M; i`T-
çQ p`Q p` i`Q i?Q+? ?ÊT- i?¢+? ?¬B K M; H M K€B M?` + Q- HB M? ?Q¢i SM; #B M
?B m M?`i ç ç®B T?| pÊB bU i`M +¬M; +O +€+ ?mvM? ç +?`M; X

a m F?B çB [m æ¬M; ç¢B K¬M- KMB p` [m2M i?m° + iW T?Q .oM? h?m, T?ª p`Q i`
M?bM [m M? K°i HQÊi- H`T iS+ ?Qi p`Q K°i ?ÆB F?Q H¢M?X *?d i?`v `i ç¬M; ç`+
çÊB i` M #Ì b¬M; - iB M H•m +?B +?Qi- K€v #„M ç€ p` t2 #„M i M çQÊ+ #® i`Q Î +?`
+?B M HQÊ+X "®M +?B + T?M FB m çQÊ+ /UM; H M M®B i?¬M; ? B #ÌX h? M? i
M?bM i?`v T?ªB FBM? i•K ç°M; T?€+?X

ós T ?`M;5ô

J¼B M;QÌB H`T iS+ t T i?`M? K`v ?`M; i`QÊ+ b mX u M S?B bmwi M[ i?b Km®M H`
H†M tm®M; ç #Ä +?¢vX J v H` +?`M; T?€i ;B€+ K¼B M;QÌB +?d im€ w t T i?`M? ?
ç`M? i`QÊ+X *| i? H` /Q M?|K M`v KÊB i?`M? H`T- ?m`M Hmv M +?Q çO- ?Q†+ H
T?Q i`QÊ+ +| iB M H•m- p` # M T?ªB H¢B ç `iM?B m M¶ iB M t M M F?¬M; ;B M
M?Q +?¶ `°M; `½B #bM? i?QÌM; M M +?d t T ?`M; +?Q +| H X E?| +?`T M?`M pB -
b¬M; ç´ # M M u M S?B +?d +ÁM +€+? +SM; +ÄB çSM; p`Q ?`M; +m®B +MM; # M M
M?bM +?`M; K°i +€B `²B H¢B [m v çBX u M S?B M;`K M;-K i?Î` K°i ?ÆBX

hB M; p| M;U p M; H MX

>ÆM KQÌB F} K½ iW #Ì b¬M; T?Q M K .oM? h?m, iB M H¢BX oW M?bM- u M S?B
L;mv M M;QÌB çB ç-m +?QM? H` H½Q #^M; ?[m h¬M; \*?QM? GQÆM;X u M S?B i`Q
;B - ?v p¼M; h¬M; *?QM? GQÆM; +?d H` tªQ ?ÊT çB M; M; [m X L?QM; QÊ+ M;m
h¬M; *?QM? GQÆM; çQÊ+ i?•M p T?Á i€ çB ç M i`QÊ+ ç°B M;k i?b /WM; M;U H¢

u M S?B i?¬K i?Î /`BX oÈB HQ¢B + Q i?O M?Q h¬M; *?€M? GQÆM; i?b ?„M +?d +
ç`M? b) +| i? i?`v +?`M; M?Q p`M; i`QM; +€i K` M?`M ` M; vX >` ?m®M; h¬M; *?€
+| M?½M HU+ + Q KBM? M?`i i`QM; b® ç`+? M?•MX

JbM? +| M M H`K i?`i ?„M i`QÊ+ F?B #Ä çB F?¬M; \

u M S?B F?) /B ç°M; K°i +?9i +?Q M;QÌB çSM; i`QÊ+ +?„M i?` imv M +O h¬M; *?
+?B m M`v F?¬M; +| i€+ /KM; ;b pb h¬M; \*?QM? GQÆM; ?B M ç M; M;²B i` M HQM
K¼B M;QÌBX

o`Q i?ÌB çB K [m M i`¼M; ç| - iW +?¶ t t #Ì # M FB iB M; iM p` p` iB M; p| M;U p
p`B M;`M F} K½ ç M; T?|M; iÈBX hQ`M #° ç`+? M?•M H° i?¬M b„+ +ªM? ;B€+- M?b
p¼M; ç M Î #Ì # M FB X u M S?B M?bM h¬M; *?€M? GQÆM;- i?`v ?„M ç M; [m v ç
?W H¢M? M|B, ó>Q M; M?•M ç½ ç M M?`M +? i`²BXô

_²B ?„M [m v M;QÌB H¢B H`K u M S?B ;B`i KbM? p°B p`M; F?QK KbM? ç i`€M? K
h¬M; *?€M? GQÆM; #` iB M; p| M;U T?•M i€M i•K i?¬M- F?¬M; +ÁM i•K ibM? FB

i?m, #BM? M"v M[- /MM; iB M; >€M [m€i HÈM, óh'i +^a T?^a B ?"M? ç°M; i?2Q +ì ?B
H" #^aQ p ?"M; ``Q ;¶ +?†M M; M; b¬M; - i`€M? F?¬M; #` ç`+? M?•M iW /QÈB MQÈ-
J¼B M; QÌB ç€T HÈM, ó_ä5ô

h¬M; *?€M? GQÆM; H¢B [m€i, óæB çBXô

J¼B M; QÌB H¢B /¢ HÈM `²B /B +?mv M i?2Q T?Q M K- K2M i?2Q .oM? h?m, +?¢v
u M S?B i?-K +^aK ÆM i`ìB ç'i- p°B p" M; +9B i?'T ç-m tm®M; çB i?2Q K¼B M; QÌB-
FB `®i +m° + ç½ t<sup>a</sup>v ` +?mv M; bX .QÈB i?ìB iB i i®i M?Q i? M"v K" H¢B +QìM; +-
+O ç`+? M?•M i?b i?"i +?„+ +? i F?¬M; M; ?B M; ì ; b M[X

L; ?o +kM; p¬ Q+?- pB + F?~M +'T H9+ M"v +O +?"M; H" T?^aB ;†T çQÊ+ GQm .K
ç•vX

*?9 i?Q+?,

h?m, F?€Q, •Q H†M

h?®M "° L M, *€B +^aM +?•M

hB K æBM? i`"M, h`"M /Q h?®M "° L M i¢Q i?"M?

æ°i i"T, h"T FQ+? #'i M; ì

Y L; Q¢B F?Q M M°B F`- /KM; M?•M M?B M; ?B +?B- bî M?•K /mv i?•M i?Q+? iY ç
M?QM; i`QM; HÁM; Hm¬M ç® F}- /MM; M; QÌB M?QM; Hm¬M M; ?B M; ì +?d /MM; i?

jy9X *m²M; S?QM; G¬B "¢Q

a m F?B M?"M çQÊ+ iBM pmB +?B M i?„M; i?-M i®+ +O J° .mM; *?B M- b„ F?Q #
HQ H„M; ç`+? M?•M b) +?†M ç€M? ç¢B [m•M ç M; K2M i?2Q #ì b¬M; iB M H MX

*?d i?'v F?¬M; t T?Q T?ÁM; imv M# M ç¬M; M; ¢M .oM? h?m, +O ç`+? #KB #®+ k
+€M? [m•M +O h?€+ "¢i L; ?B ç M; i`B M F? B ?"M? ç°M; - iB M K°i #QÈ+ ç FB K
+?9M; F?¬M; /€K F?BM? +Y p¼M; ç°M; ç®B pÈB ç°B [m•M ?Q M; M?•M ç M; i?ŠM

GQm .K M?bM b M; #ì # M FB - i?-K M; ?o i?2Q M?Q iQM? iQ€M i?b ç°B [m•M iB M
iÈB p`i`Q KK+ iB mX *?d +-M MY ;Bì H" +ì i? #®i`Q i?"M? i`"M i? - 'M ç`M? i`
ç M ç€M?X

h`€+ \*m²M; aBM? M?bM p-M; i?€B /QÆM; i`2Q HÆ HYM; T?Q i`ìB i•v- ;"i ç-m M
+MM; +?m~M t€+X æ`+? M?•M M m M?Q F?¬M; H"TiS+ i`mv FQ+? ?¼ i?b +?9i M[
K" i`mv çm'BX .B m >QM; p" J° .mM; G•M imv i b) F?¬M; ç ?¼ +?B K +S i?QÊM;
+?Q /ÁM; .oM? h?m, i`"M p"Q "B M >Q M; i"T- H"K b Q +?®M; H¢B çQÊ+ìô

h`bM? h?QÆM; *´ i?î /"BX

S?QÆM; >²M; aBM? M; ¢+ M?B M ?ÄB, ó>B M i¢B K¼B pB + ç m i?m" M HÊB- +ì ; b

h`bM? h?QÆM; *´ ç€T, óh ç M; HQ H„M; /U #€Q i?ìB iB i +O H½Q >²M; F?¬M; +
#¼M i +?d bÊ F?¬M; i? M; O çQÊ+- +^a ç K HQ H„M; ç`+? M?•M i"T FQ+? /Q M? i`

*Æ "B i +QÌB F?', óh?ìB iB i [m^a i?U+ ç M; p¬ +MM; i®i- ç M MY ç€K K•v ç2M +k
>²M; hY sm•M +QÌB M?¢i, óæ M *Æ ç¢B i?B m ;B M; QÆB +kM; ?Q" B M; ?B #^aM
G½Q h`bM? +ì i? F?¬M; iQM? iÈB pb H½Q iWM; i?m i i? i?<sup>a</sup>K K°i H-M i` M #"
T?K+ M M; Bì KÈB H'v i ç iB i?"MX *Æ ç¢B i?B m ;B M; QÆB K¶B H-M ç M ?ÄB
Q ;Bì +?Q ìô

h`bM? h?QÆM; *´iS+ ;B”M M|B HB M i? M?, óE?¬M; +−M H½Q iU /€i p”M; H M Kt

Zm•M i?O p +O ç`+? Î+€+ T?ÁM; imv M i` M æ¬M; ç¢B M? B ç½ bÈK HmB p`Q - i`€M? KQ ;B|X hmv M?bM i?`v K`v +?K+ M; QìB #¼M +?`M; iB M p`Q- M?QM; H¢B H9+ i`QÊ+ pW çB m` .oM? h?m, M M F?¬M; B ç wX
J¼B M; QìB i`Î H¢B T?® tQ - ç m +| +ªK; B€+ pmB KWM; M?Q çQÊ+ +€+? i? i`MM
E?B u M S?B +ªK; B€+ F?¬M; B +?9 w ç M #¼M +?`M;- HB M /šM K¼B M; QìB +?`
H M K€B M?` pQÊi M|+ K` çBX G9+ ?¼ iW +Y b m iB M p`Q S?QM; h?`M? >ªB o`
F iB K M?`T "B M >Q M; h`T ç½ i?`M?X "•v ;Bì +?d +ÁM çÊB i`"M bQÆM; KM /`v
i`MK "B M >Q M; i`T M?Q >²M; hY sm•M ç½ /U #€Q M[K` i?¬BX

jy8X sm`i E€ *? h?„M;

GQm .K M;•v M; QìB çSM; Î+?¶ + Q # M #ì b¬M;X " M +¢M? ;½ +?d +| h®M; "B S?Q
`M p`Q i`QM; i`QÈM; ç i`€M? KQ ;B|X :½ +ªK; B€+ `ä`"M; bBM? K M? +O Kbm?
ç´B- i?2Q KQ ;B| b`K +?ÈT ç-v i`ìB K` iÈB pÈB K°i T?QÆM; i?S+ `i çt+ i?M- K
;„M HB M pÈB +€B ;¼B H` òi?B M K M?öX Pi M?`i i?b i`QM; K„i M; QìB F?€+- K M
F?¬M; ? M?ÁX

:½ F?¬M; i? T?•M #B i çQÊ+ H` MQÈ+ KQ ? v MQÈ+ K„i ç M; +?av ç-v i` M Kti
i?•M QÈi M? TX *?d +| +ªK; B€+ H¢M? H)Q i?`m tQÆM; M`v KÈB H`K ;½ +ªK i?`v
;B[p[M; K°i çB K idM? i€Q p` F?¬M; ?Q`M iQ`M K K M i`QM; Fw S+ i?®M; F?´X

a m F?B iW h?¼ .QÆM; i`Î p - ;½ Hm¬M €T +? M¶B F?´ bÎ #B B i`M ç€v HÁM; /Q
i?m®+ ç°+ iU pšM;•v` X :Bì ç•v- /QÈB i`"M KQ ;B| b`K +?ÈT H`K KQ pÈB MQÈ+ h
pÈB bU FQ+? ç°M; iW F€ p¼M; p`Q ç¢B i?„M;- ;½ +| i? iQ`M HU+ #`B i`W bU #B i`

h®M; "B S?QM; imv i F?¬M; ? F?mv M + M ;½- +?d BK H†M; #²B #¢M +¢M? ;½- i?
;½ +O Kbm?X G9+ M`v- ;½ Km®M H`K ;b +kM; F?¬M; çQÊ+- i-K M?bM #` ?¢M +
T?€i bBM? Î "B M >Q M; i`T iQîM; +?WM; M?Q tªv ` Î K½B i`M MÆB `WM; t #B i
+ªK [m M +O ;½X h?S /mv M?`i HB M F i;½ pÈB +?B M bU Î "B M >Q M; i`T +?QM
+m²M +m°M +?ªv # M i`€BX

:Bª bY +| K°i iB bûi ç°i M;°i ç€M? +? i;½ i?b T?ªB +?,M; ç| H` bU T?|M; i?Q+? H
i?®M; F?´ +O ;½ +kM; i?2Q ç| K` F i i?9+ +?,M; \ > v H` ;½ b) #„i ç-m K°i bBM? K
æ¢K *?•M iB T iK+ K®B /mv M +?Q i`ÁM\

æ`i i`ìB M;"T +?bK i`QM; KQ ``Q M†M; ?¢i /-M /-M v M ioM? H¢BX aS+ ;B| #„i ç-
ibM? ?m®M; i`QÈ+ K„i K` M|B i?b KQ HÈM b) pšM iB T iK+ K°i i?ìB ;B M M[X

GQm .K i`QM; HÁM; iU +ªM? +€Q Kbm? ç•v H` H-M +m®B +MM; pb oQÆM; æ¢K *
#ªM i?•MX :½ +¬M +| K°i #° /¢M; M?Q æ² S?KM; h K p` J° .mM; \*?B M- H`K b Q ?¼
+?B M b„ H½M? F?®+ p¬ ibM?X *?d +| M?Q p`v- ;½ KÈB +| i? iB T iK+ bBM? i²M b
iWM; #QÈ+ çB iÈB KK+ iB mX

Zm bQM; +Y - u M S?B M?bM [mªM; i`QìM; M;Q`B *?mM; G•m ?Q`M iQ`M +?bK i
T?QM; #¢Q pk- i`¬K M;•K F?¬M; M|B ;bX

ZmªM; i`QìM; F?¬M; K°i #|M; M;QìBX \*€+ pk F?Q ?¢M; M†M; #B M i?`M? ?`M; ?
;B| - M?Q ?`M; ç`M [m€B i?9 ç M; ;K+ ç-m- im€ H9+ +| i? pMM; H M M?2 M M? K9

h`€+ \*m²M; aBM? ç M +¢M? +?`M;- çQ K„i M?bM *´ *?mM; G•m +?bK i`QM; KQ ;B
` +ªK ibM? b•m b„+- H½Q i?b i?¬K, óh +?Q iWM; M;?o iÈB pB +´´ *?mM; G•m
/¢M; t`m tQ i? M`vX L;Q`B pB +t•v /UM; i? K i?¢+? #ªQ îM;Q`B- +?9M; H¢B +ÁM
#° +Y b´ M[X EQM KQ i ç M M¶B ;B| +kM; F?¬M; H¼iXô

>²M; hY sm•M +kM; ç M # M +¢M? u M S?B Î ç-m FB M|B, óE?ŠM; ç`M? H` bQÆ
MQÈ+ ç M; #„i ç-m M;QM; iKXô

h`bM? h?QÆM; \*´ çSM; b m HQM; u M S?B +?2M p`Q, ó"¼M i T?ªB [mv i ç`M? b
KQ i¢M?X L m M?Q #Ä HÐ +Æ ?°B M`v i?b ç° F?| b) #°B i,M;Xô

h`€+ \*m²M; aBM? M|B, óL m +| i? i?m"MHÊB iB M p`Q *´ *?mM; G•m H` Hw iQÎM;

h`i +ª K¼B M;QÌB ç m ç½ i? v ç´B i` M; T?K+ E?QÆM; #BM?- M?QM; pšM +?Q +|
H M? K` H¼i p`Q çQÊ+ i`QM; \*´ \*?mM; G•mX S?Q L?` S?B i pW iW i` M H-m çB t
i?O i`QÊ+ F?B "B M >Q M; i"TF?-B T?K+ H¢B i`"i iU M?Q i`QÊ+X L m i`U+ iB T ç
/KM; bS+ ç€M? K¢M? K` i`"M p`Q- +?d + -M H M çQÊ+ M|+ i?¢+? #ªQH` +| i? /MM
iW i` M ç€M? tm®M; - M?Q p"v +| i? +?B K çQÊ+ \*´ \*?mM; G•m K` ç`+? M?•M pšM

h`€+ \*m²M; aBM? M|B, óL?Q p"v i?b +?9M; i T?ªB M?•M H9+ KQ +?Q M;Êi K` ç
M;QÆB +| +?O w ;b ? v F?-M; \ô

>- G-B S?QÆM; +kM; ç M ;B M?"TpÈB #¼M ?¼- +ÁM M?[M; ?mvM? ç F?€+ i?b ç
*Q çÊB H M?X GQM? i?O p # M M;Q`B +O ç`+? F?-M; #B i ç½ i`€M? çB ç•m`²E
+O .¢P hY ç½ #„i ç-m H M ç M- M?QM; M?[M; H•m T?ÁM; K` #¼M +?9M; /MM; ç
>ÆM M[- i` M [mªM; i`QÌM; ç M HY ç m F?-M; +|- i? K p`Q KQ ;B| pšM K`i KM- ?
v K ?° i®i M?'i +?Q ?¼X

L m M?Q i`i +ª ?²B T?K+ H¢B M?Q i?QÌM; i?b +?¶ /mv M?'i #¼M ?¼ +| i? ~M i?•M
?¼ F?-M; i? Î H•m /QÊB ç` ç¢Q i?B m /QÐM; F?Q +| i? +? i M;¢i ç|- K` +?d + -M
M;QÌB ç½ ç°M; +?•M ç°M; i v p`Q h•v Zm "b S?€Q- ?Q†+ B ç| bBM? M;?B ç®B p
H¢B [m v p i?b F?ŠM; ç`M? b) +| M;QÌB ç M i`mv iB K ç` ç¢Q #Q K"i Î ç•vX

o b i? ç` ç¢Q ç½ K`i çB i€+ /KM;X

u M S?B çQ K„i M?bM M|+ iQ` i?¢+? #ªQ- Mûi K†i H° p bmv M;?oX

>- G-B S?QÆM; M|B, óh #B i`ä iQÈM; b„ +O .B m >QM; - ;BÌ ç½ +| F?~m H M?-
ç| ?ÊT Hw H`i b) +| T?QÆM; T?€T; ¢i +?Q #¼M M;QÌB i`QM; #ªQ KÎ +Y Xô

>²M; hY sm•M M;Q€B H¢B M?bM [m K°i HQÊi M?[M; b¼i i`2 çUM; i M ?ÄB, ó:Bª p

h`bM? h?QÆM; \*´ p®M bmv M;?o +~M i?"M- # M M?Qm K`v, óošM +| K°i p'M ç H` Î
h¢B b Q i`QM; KQ ;B| H¢B ç°i M?B M +| M;QÌB K M; i? K i M iÊB \ô

>²M; hY sm•M H° p F?~M i`QÆM; , óJ m M;?o +€+? M? M? çBX J•v ç2M i` M + Q ç
K m i¢M? ç`vXô

u M S?B i`-K; B¼M; M|B, ó"¼M i ç½ M?B m H-M ç€M? ;B€i?'T ç`+? M?•M M M?v
ç|X L m F?-M; +?ŠM; M?[M; K`i + -M; iQB K` +ÁM T?ªB Mm®i ?"M Î *´ *?mM; h`QÌ

J¼B M;QÌB p- +MM; pmB KWM; - #B i +?"M; ç½ M;?o ` +€+?X

h`€+ \*m²M; aBM? ?ÄB, óL;QÆB ç½ M;?o ` +€+? ;b \ô

u M S?B ç€T, óæ`+? M?•M +?d + -M T?QM; # + -m i? M; M®B +€+ i -M; i`QM; i?¢
b€m i v +kM; F?-M; +€+? ;b +?B K çQÊ+ *?mM; G•mX G9+ ç`+? M?•M iW #®M T?
i?b #¼M i +?d +ÁM +€+? HU+ +?B M ç M +? iX o b i? +S /KM; bS+ i`M + -M; i?ŠM
çQÊ+Xô

>- G-B S?QÆM; ?ÄB, óL m p"v i?b #¼M i #^M; +€B ;b ;¢i ç®B T?QÆM; KÎ +Y +?

u M S?B ç€T, óoB + ç| +ÁM T?ªB t2K t2K B ç M; +?O i`b ç¢B +K+ i` M ç`B + QX L
?Q†+ J° .mM; G•M ? v iQÈM; HoM? #"+ M?'i M?Q h -M; *?QM? GQÆM; ?Q†+ æ`+
i? H`v +Ê ;b çQÊ+ p b i`i +ª ç m /Q #ªM i?•M #¼M +?9M; iU [mv i ç`M?X "¼M i +| i
+?QM? +?9M; ç iB M p`Q b Q \ô

h`bM? h?QÆM; \*´ ;"i ç-m ?QÎM; SM; , ó>B M ;BÌ i`QM; b® #®M i M iB m iY ç|- F?
K°i i M ç M; i`€M? KQ # M i`QM; G•mX L?QM; b m F?B KQ i¢M? i?b M?B m F?ª
pU+ # M +ªM; ç t2K iB M? ?m®M; Î ç|Xô

S?Q L?` S?B i ç²M; w, óæ9M;5 \*S î`QM; Zm M oB M ç`B b) F?¬M; +| w M;?o ;b p
#` KMXô

_²B ?„M [m v b M; u M S?B ?ÄB, óL;QÆB +| /B m F ;b\ô

æ®B pÈB pB + +?B K *?mM; G•m- >Q M; M?•M t€+ ç`M? T?ªB H`K #^M; çQÊ+ pb
[m M ç M i?„M; #çBX æ`+? M?•M HB M iB T #` ? B # H-M i?`i #çB- ;B`HçB #` #Q
ç½; BªK b9i ç€M; F X L m M?Q *´ *?mM; G•m ç°i M?B M #` K'i- b) H`K [m•M i•K +
i? K ?ÆM M[X L;Q`B ` #¼M ?¼ +| i? iW i` M + Q F?®M; +? +ªF?m pU+ [mªM; i
iB M p`Q T?çK pB ç| p` H`K ç®B T?QÆM; /M +| `i M?B m pk F?Q ?çM; M†M; M?Q
E?B ç| ççB [m•M ?Q M; M?•M # M M;Q`B h`T +| i? iQ`M /B M i`M +¬M;- HÊB /KM
ç€M? KçM?X Zm•M T?ÁM; i?O h`T F?¬M; ççB HQçM KÈB H`HçX

u M S?B ç€T, óL|+ iQ` i?ç+? #ªQ KÈB çQÊ+ t•v # M /QÈB *´ *?mM; G•m KÈB +?d
[m M?- M m #® i`Q i? K p`B +¶ K€v #„M ç€ ?Q†+ t2 #„M i M i` M ç| i?b `i ?ÊT Hv
T?ÁM; M;U +O *´ *?mM; G•mX "¼M i H'v +Ê ç| i?b b Q\ô

>¬ G¬B S?QÆM; ç°M; /mM; , óæ| H` +€B +È i®i M?'i K` ?B M içB +?9M; i +| i? M
T?ªB KÎ +Y +?Q #¼M i p`Q H M M|+ i?ç+? #ªQ M;?B M +Sm t2K tûi H`K b Q ç çQ

h`€+ \*m²M; aBM? i`ÊM K„i M?bM +Y i?ç+? #ªQ M|B, ó"i F H` H½Q .B m ? v H`
M;Q`B +?Q i Xô

u M S?B M|B, óh`QÊ+ ? i #¼M i T?ªB +?m~M #` K°i +?9i- +`i b€m ?°T ðæçQ L?"i
ç Î ç•v `²B K M; i?2Q- M m M?Q ?`M? ç°M; i?'i #çB i?b #¼M i +| i? [m v HçB h?€
L?"i S?QM; ð içQ ` ?¶M HQçM- ç€M? ;B i` F?ÄB æ¬M; K¬M- i?2Q .oM? h?Ov i?C

S?Q L?` S?B i M|B, óh H`T iS+ i?B ?`M?Xô \_²B [m v p°B çB ` X

u M S?B M?bM >¬ G¬B S?QÆM; ?ÄB, óL;QÆB +| #B i i`QM; [m•M +O .B m >QM; -
i?b B b) M?B m F?ª M,M; H` M;Q`B T?K i`€+? F?¬M; \ô

>¬ G¬B S?QÆM; ç€T, ó*?„+ b) H` K°i iQÈM; iB M T?QM; i M H` >¬ .mv M L?B KX
?ÄB ? M p p'M ç #® i`Q T?ÁM; i?O Î "B M >Q M; i"TX h +| i? K¬ T?ÁM; ;B¼M; M
+€+? K°i H¬M +Y i?b F?¬M; i? T?•M #B i çQÊ+Xô

h`€+ *m²M; aBM? pmB KWM; M|B, óhB m S?B bmv M;?o i?"i +?m ç€QX L?Q p"v çç

>²M; hY sm•M #¶M; +ªM? #€Q, ó*| M;Q`B çB ` `²B5ô

J¼B M;Q`B /MM; ? i KK+ HU+ tmv M [m KQ ;B| M?bM ` *´ *?mM; G•mX *?d i?'v
?ÆM KQ`B M;Q`B çB ` - /šM ç-m F?¬M; M;| +?QM? H` .B m >QM;X .QÈB €M? b€M;
#|M; M;Q`B H® M?® M;Q`B +Y +O ç®B T?QÆM; BM tm®M; [mªM; i`Q`M; KQ ;B|
K M F?| iªX

L?½M HU+ u M S?B HÊB ?çB M?'i- +?d i?'v .B m >QM; b„+ K†i •K i`-K- F?¬M; +Á
O `k /šM i?O ?ç +9B ç-m p°B p½ iB M p æ¬M; ççB M? B i`QM; KQ ;B| - çQ+? ç M
.B m >QM; ç½ K'i çB HÁM; iU iBM p®M +| - +?d +¬M #¼M ?¼ +| i? çQç i çQÊ+ *?mM
K°i +QÊ+¬ HçB H` K°i +QÊ+ i`Q K M? F?¬M; i? p½M ?²BX æ'm +?Q +O .B m >QM
i` M? pšM H` p¬ iB M? M?Q i? X aQM; T?QÆM; ç m F?¬M; iW i?O çQçM- HÊB /KM;
i`€M? i`Î i?`M? F #` i?'i #çBX

u M S?B çB K ççK M|B, óL m M?Q +| i? H`K #¼M i?O p i` M G•m i?'v #¼M i `ä`
ç M i?b +?9M; b) +`M; iBM H` #¼M i T?KM; K M? .B m >QM; ç M ç i,M; +Q`M; b
G•mXô

>¬ G¬B S?QÆM; F?2M, ó>ªQ +?O w5 h?`B +Æ F?| ;†TX "¼M i H`T iS+ ?`M? ç°M;

J° .mM; *?B M /šM M,K M;`M +?B M b„ KbM? K†+ €Q iÆB /Q T?K M[>Q M; M?•M +
pQÊi [m pMM; ?Q M; /½ KQ ;B| K`i KM- ?°B ?¼T pÈB #° ç°B +O æ² S?KM; h K Î +
MY /†K # M #| i•v .oM? h?OvX

J°.mM; *?B M i m v i F?¬M; `ä M; m v M M?•M i ç B b Q F ?Qç+? HçB ç°i M?B M +ªE
i?2Q H M? iB M +O æ² S?KM; h K- H"K ?„M F?¬M; /€K /Q /U T?ªB v H M? ?"M? bU

æ² S?KM; h K b B M; Q`B M i`Q +?Q HQM? F} #BM? `²B /šM J°.mM; *?B M ç M +?¶
ibM? ?bM? "B M >Q M; i"TX J°.mM; *?B M T?€i ?B M #° ç°B +O GQm .K # M #Ì #
iB M H M T?Q i?QÊM; /mX

æ² S?KM; h K ; BªB i?Q+? ibM? ?bM? KÈB M?'i +?Q ?„M `²B M`B, óhbM? i? ç½ i?
b®M; +® +? i ç€M? p"Q æ¬M; ççB M? B M[X o +?B M HQÊ+ +| i? HBM? ?Qç i M
i" T i`mM; iQ" M HU+ iW ? B T?Q M K #„+ ç€M? T?€ F?m # M +ªM; - T?€ ?O v w +?Q
ç`+? M?•MXô

J°.mM; *?B M F?¬M; ; B'm çQÊ+ p p m B KWM; M`B, óæ| [mª H" iBM iS+ i®i M?'i X
S?B +| i? i?"M? +¬M; çQç i çQÊ+ *?mM; G•m i?b b) T?€ i M ? i?®M; +?d ?m v +O
+?9M; - H"K +?9M; F?¬M; +ÁM +?¶ M"Q +| i? MQÆM; + "v p"Q M[Xô

æ² S?KM; h K M`B, ó"¼M i +?d çÊB iB M; +?m¬M; #€Q iBM p m B iW \*?mM; G•m- `²
+¬M; X L; QÆB M; ?o K" t2K5 *?d +¬M #¼M i i?"M? +¬M; +?B K HoM? çQÊ+ F?Q H
M?•M M; Q" B pB + #Ä +?çv +ÁM +| #B M T?€T M"Q`ô

J°.mM; *?B M M`B, óæçB iB m i?Q ç½ +?¶ i çSi HB M ? ; B[ ? B #`X *?B M i m v
H" T F?¬M; pB M i`Ê- +, M #ªM i?O F?¬M; M'BX E?B #Ì æ¬M; `ÆB p"Q i v #¼M i -
a h?¬M S?€Q +O *Æ ççB i?B m ; B +| i? T?€i ?m v m v HU+ p¬ +MM; - Î b€i #Ì K" i
i m v M ç`+? M?•M # M #`h•v ç®B /B MX >çK ç°B +O ççB iB m i?Q HB M +| i? i?2
i" T FQ+? p"Q i?`B çB K i?Q+? ?ÊT- iW i?m v M H M #Ì ç€M? T?€ hB m EB M E? M;

æ² S?KM; h K ; "i; "i ç-m ç²M; w, óæ`+? M?•M ç½ K'i +?¶ /U ?B K v m H" .oM? h?
+?O ç°M; X E?B bQÆM; KM t m'i ?B M i?b #¼M +?9M; b) H•K p"Q +K+ /B M +?d +|
.mM; G•M M m H" M; Q`B i?¬M; KBM? b) #B i F?¶ K" `9i H m B- M m F?¬M; ?®B ?"M
G•m- ç`+? M?•M M?Q i? #` çB K p"Q v m ?m v i- +, M #ªM F?¬M; +| +€+? M"Q ç p"

J°.mM; *?B M +ªK F?€B, ó"¼M i HçB [m v HçB `²B5ô

E?¬M; K°i B M; Q" B >Q M; M?•M +| i? ?B m `ä w M; ?o +O "B M >Q M; i" T pÈB #1
i" T #¼M ?¼ +kM; ; B®M; M?Q K'i çB i' i +ªX

æ² S?KM; h K M`B, óh iBM H" #¼M u M S?B b) +| i? çQç i çQÊ+ *´ *?mM; G•m- /
i?¬M; i`B +?Q i' i +ª +€+ p` ?m v M? ç i, Km°B- ç ?¼ ?B m `ä iB M; +?m¬M; *´ *?mM
#B m +?Q MB K p m B i?„M; HÊBX E?¬M; +ÁM #'i F€ HU+ HQÊM; M"Q +| i? M; , M
çQÊ+ M[Xô

>¬ G¬B S?QÆM; /šM ç-m- T?Q b m H" ?ÆM M, K KQÆB ?m v M? ç # Q ; ²K +ª u M S
h?QÆM; *´- S?Q L?` S?B i- p" >²M; hY sm•MX *ª #¼M ç°B M; k +?dM? i - #QÊ+ +?
?°T ðæçQ L?"i S?QM; ð iW T?Q æ¬M; ççB M? B iB M p *´ *?mM; G•mX

*´ *?mM; G•m i?'T i?Q€M; €M? ç M HY +?B m ` i`QM; KQ ; B|- ; B[[mªM; i`Q`iM;
H" K°i M; ¼M ?ªB ç, M; +¬ ç°+- H HQB + Q p9iX

J¼B M; Q`B +ªK i?'v #¼M HQM? T?ÁM; i?O i`QM; G•m ç M; +?, K +?9 M?bM ?¼ [m
ç m +Q`B i?-KX \*S i?2Q M?Q +€+? K" GQm .K i?Q`iM; /MM; H" ç¶i KbM? p"Q p` i`Q
i?O i`QM; G•m pçM H-M +kM; F?¬M; iQ`iM; M' B ç°B [m•M ç M; K†+ [m•M T?K+ #
iÈB iW æ¬M; ççB M? B ç| HçB H" ç`+? M?•M KçQ tQM; X

>¬ G¬B S?QÆM; /šM K¼B M; Q`B +?çv i?ŠM; iÈB i`QÈ+ +€M? +Y b„i HÈM ç|M; +?
KçM? # iB M; - i? M?•K p M; F?„T F?¬M; ; B M `°M; `½B +O [mªM; i`Q`iM; X

G" T iS+ i` M Zm M oB M ç" B +| K'v +€B ç-m i?Á ` M?bM ?¼X J°i i M i`QM; ç| +?
t m®M; , ó*?m v M ; b`ô

o b KQ pšM `ÆB M M ç M ç m®+ i` M ç" B i„i ? iX æ`+? M?•M +€+? K†i ç'i KQ`iB H
S?QÆM; i?'v ç`+? M?•M F?¬M; M?bM `ä- #çQ ; M /MM; iB M; E?QÆM; ç€T H`iB,

E?¬M; i?'v i H" >¬ .mv M L?B K b Q\ h?€B iY çB M ?¢ +| H M?- ç`+? M?•M b„T
+QìM; iQ" M /B M bS+ T?ÁM; M;U +O .¢ P hY p" i` M M|+ i?¢+? #ªQ +¬M T?ªB ç
J m H,M tm®M; ç•v M?"M H M?Xô

h`€+ *m²M; aBM? # M +¢M? i?'T ;B¼M; M?„+, óE?~m H M?Xô

>¬ G¬B S?QÆM; p°B #´ b m M; , óGB M [m•M i' i ?„M; 5ô

h M ç¬m HoM? E?QÆM; M?•M i` M ç" B SM; i? M?, ó>Q M; M?•M i?ªK #¢B5 sBM >
+?9iX hB m M?•M H" T iS+ tm®M; M; vXô

J¼B M; QÌB #„i ç¬m F?~M i`QÆM; X h?"M? +¬M; ? v i?' i #¢B +?QM? H" H9+ M"vX

aU pB + iQîM; M?Q / /"M; ` M; Q" B w +O #¼M ?¼X

J¼B M; QÌB ç m M?bM +?, K +?9 p"Q +?B + +Y b„i HÈM- i`QM; HÁM; M; ?o p w M; ?
h?"M? ? v #¢B F?¬M; M; Ì H¢B M^K i` M +€M? +Y b„i M"vX

u M S?B HQ H„M; H" +| ç¢Q HwX æ`+? M?•M ç½ #B M ç´B ?Q" M iQ" M *´ *?mM; G•m
+Y b´ +O M; ?` bU çQìM; X L?[M; +?¶ F?¬M; M?bM i?'v # M i`QM; çQÆM; M?B M
+QÊ+ `²BX *?d +¬M +?9M; H„T ç†i K°i +€M? +Y b„i +| i? ç|M; KÎ çQÊ+ i¢B +¬m
i¬M; K°i i?b +| i? +?†M çQÊ+ çQìM; H M- H"K ?¼F?| K" ç€M? +?B K çQÊ+ iQ" M #
T?ÁM; i?O K" M|B- pB + +?d +?B K çQÊ+ Zm M oB M ç" B p" +?B K çQÊ+ iQ" M #° *
`ä `M; H" F?€+ M? m K°i i`ÌB K°i pU+X

h`bM? h?QÆM; *´ #¶M; M?B M FBM? ?½B ?¬, óE?¬M; ? v5ô _²B tQ i v bÌ p"Q ;B|

J¼B M; QÌB ç m idM? M; °X L; mv M pb i` M + Q +?QM? ;B[+Y b„i +| ; Ì H M K°i ¬
M?B M ;B®M; M?Q ¬ +Y M?Ä i`QM; M?" H Q- F?¬M; +¬M KÎ ?ŠM +Y b„i ` +kM; +|
i` Q p, M FB MX

J¼B M; QÌB ç m +ªK i?'v i`QM; HÁM; `®B HQ¢M- M?'i i?ÌB i v +?•M Hm®M; +m®M;

*?d +¬M M; QÌB # M i`QM; M?bM `ä >¬ .mv M L?B K H" >¬ G¬B S?QÆM; K¢Q tQM; i
bS+ ç€M? K¢M? p"QX u M S?B +T i`Q M; ?o M? M?- i?'T ;B¼M; M|B, óæB K ?Ä ã
M; Y K†i M?bM H M- +?d i?'v ç`+? M?•M ç½ `Ki ? i ç¬m p"Q F?¬M; M?bM tm®M; M
T?ÁM; #¼M ?¼X

J¼B M; QÌB M?bM t2K ç° HÈM +O ¬ +Y M?Ä i?'v pW çO ç ç9i H¼i K°i ?°T ðæ¢Q
M; °- p°B p" M; ?"M? ç°M; X

« +Y M?Ä T?€i ` iB M; ç°M; - +| M; QÌB ç M; KÎ +Y ` X

>¬ G¬B S?QÆM; HB M [m v M; QÌB H¢B- HQM; ?QÈM; p"Q +Y - /MM; ;B¼M; çB m >
+ÁM çSM; çU+ Î ç| H"K ;b- +ÁM F?¬M; K m K M; i€K +?B +t2 #„M i M ç M ç•v +?Q

óh€+?ô K°i iB M; X h`€+ *m²M; aBM? ç€M? ?Qª i" T H M p" F?QK M; QÌB +?2 KQ X
M?Ä #` F?m' i K„i F?¬M; M?bM ç M H½Q çQÊ+X S?Q L?` S?B i KÎ K°i ðæ¢Q L?" i S
u M S?B p" >²M; hY sm•M +?B M? m H'v i`QM; #¼+ ` /•v K|+ +•m- +?m~M #` bÆM

h M [m•M E?QÆM; # M i`QM; ;¼B HÈM, ó>¬ .mv M iQÈM; [m•M5ô

>¬ G¬B S?QÆM; [m v M; QÌB H¢B- ?QÈM; K†i p T?Q +Y b„iX L; QÌB # M i`QM; M

>¬ G¬B S?QÆM; +QÌB, óG" i?¬M çQ¢i K¢M; M; QÆB ç•vXô

L; QÌB ç| H° tm' i i?¬M b„+ FBM? ?½B p" M; ?B ?Q†+ - ç M; ç`M? KÎ KB M; F m i?b F
Gmv M >Q +O u M S?B pÈB i®+ ç° K" K„i i?QìM; F?¬M; i? M?bM `ä- tmv M [m +

h`€+ *m²M; aBM? ç½ bÈK iB M b€i H¢B +Y b„i- ç2K ðæ¢Q L?" i S?QM; ð ç½ #„i ç¬m
G" T iS+ +| iB M; #bM? pÐ p¼M; ` X o"Q H9+ t€+ M; QÌB # M i`QM; +ÁM +?Q F`T ç
iQìM; #ªQ T?|M; H M- /•v K|+ +•m MûK ` - K„+ p"Q i¬M; +| i`2Q +´ +?mM; - /MM; i?
+?|M; p¼i H M *´ *?mM; G•mX

"¼M h`€+ *m²M; aBM? +kM; ?®B ?ª #€K i?2Q b mX

G9+ M`v- F?|B ¸°+ #„i ¸-m iÄ ` iW +€+ H¶ +?•m K B +O i?¢+? #ªQ- iB M; ?Q b†
H M F?¬M; M; ÈiX *| i? i?`v mv HU+ +O ðæ¢Q L?“i S?QM; ö F?OM; F?B T i? M`Q

u M S?B H Q ¸ M +?¶ +¬m i? M; ¸€ ¸B H M- H”T iS+ i?¬K F m M; mv ?B KX *?¶ M;
K°i +€M? +Y b„i- K v H` H9+ M`v ¸ M; KÎX u M S?B ` ?B m +?Q K`v M; QÌB ¸^M; b
? B H°X u M S?B p` h`€+ *m²M; aBM? H` ? B M; QÌB pä +¬M; + Q M?`i K¢Q ?B K t•K
F?|B ¸°+ ¸ M; ¬K ¬K #®+ H M Î i¬M; /QÈB ¸ KÎ +Y b„i +?Q +€+ ?mvM? ¸ # M M;
hY sm•M- >¬ G¬B S?QÆM; - S?Q L?` S?B i- p` h`bM? h?QÆM; *´ i?b ¸€M? ;B i i?S
i`W ¸`+? M?•M # M i` MX

JQ M?Ä /¬M- iWM; ?¢i KQ #KB H`i T?`i # v tm®M; X aQÆM; KM #„i ¸-m iK H¢BX
K°i pMM; K M? K¬M; KÌªQX

jyeX *?mM; h? M? E?„+ æ`+?

aQÆM; KM +?2 H`T +ª ¸`i i`lBX " M #l b¬M; +| ¸®i ¸m®+ HÈM- M?QM; €M? b€M; +?
M?Ä ? TX E?¬M; ;B M M; Q`B i`,K #QÈ+ +?d H` K°i F?QªM; K M? K¬M; ?QªQX

*?¶ t t # M FB #l bQÆM; F?|B K M? K¬M; - i?`T i?Q€M; i?`v €M? b€M; K`m t M?-
Î M?[M; +?¶ + Q- +?Q i?`v >Q M; M?•M ¸½ bÈK +?m`M #`- HÈB /KM; b`Q i`9+ ¸ i
¸†+ #B i M`Q ¸|¬ /MM; €M? ¸ M +?d ?mv [m•M ¸°B iB M i?Q€BX >¼ ¸ M; #`v #BM?
+€+ T?ÁM; imv M b€i #lX

hbM? ?bM? i`QÈ+ K„i H`K #¼M +?9M; +ªK i?`v ?QªM; ?®iX *?ŠM; H) pB + KQ iQ
¸†+ ¸½ bÈK M^K i`QM; iQM? iQ€M +O >Q M; M?•M M M KÈB +| i? T?®B ?ÉT pÈB
+¬M; "B M >Q M; i"TV

.B m >QM; i`¬K ;B¼M; , ó"¼M i F?¬M; i? ;B[ ¸QÈ+ #l b¬M; M[ `²B- +?d +ÁM i`Æ
H° mv T?QM; Î #l # M FB K` i?¬BX h®i M?`i H` T?€ ?m, iQ`M #° iB M H•m `²B i`B
#l # M M`vXô

J° .mM; G•M M?Qm K`v, ó:BÌ H` H9+ ¸`+? M?•M T?€i ¸°M; X "¼M i KÈB +?†i ¸QÈ
+| F`T F?¬M; \ô

.B m >QM; KB M +QÐM; T?`M F?ÎB iBM? i?¬M, óh`QÈ+ iB M +S +?Q M; QÌB i`B i?
i?2Q ¸QÈ+ i?b ¸~v ? i tm®M; b¬M; Xô

>„M [m v b M; æ`+? "€ >[m M|B, ó"€ >[m5 pB + M`v ;B Q +?Q M; QÆB T?K i`€+?Xô

æ`+? "€ >[m M?bM ` K†i b¬M; ¸ M; +m²M +m°M b|M; - K†i H° p F?| F?,M- ¸`M? M
HoM? K M? `lB ¸BX

J° .mM; G•M M|B, óE?B KÈB +?B M ¸`m imv +?9M; i HB M iB T; †T #`i HÈB M?QM
"i F i` M; #` p` M?•M i?O pŠM ?ÆM t ¸`+? M?•M M M #•v ;BÌ +?d +¬M #¼M i ´M
p[M; i`"M +QÈ+- iQ`M #° v i?2Q F ?Q¢+? ¸½ ¸`M?X L m M?Q; B[¸QÈ+ [m ¸ K M
#¼M i Xô

*?9M; iQÈM; ?Á `2Q ?QÎM; SM; X

.B m >QM; ;"i ¸-m, ó>B M i¢B >Q M; M?•M `ä `”M; ¸°i T?€ T?ÁM; imv M +O #¼
"¼M i b) +?Q +?9M; iQ¢B M; mv M- HMB imv M T?ÁM; i?O p T?Q b m- i,M; +QÌM;
E? M; p` æ¬M; K¬MX >Q M; M?•M M m iW +?B M i?mv M H M #l ¸€M? p`Q i?b #¼
F?¬M; +ÁM K°i KªM? ;B€TXô

h¬M; *?QM? GQÆM; M|B, óh`QM; iBM? ?bM? ?B M M v- h•v Zm "b S?€Q +| i? ¸¢B
K€v #„M ¸€ #„M p`Q ¸€K >Q M; M?•M K2M i?2Q #l .oM? h?m, iW T?Q L K ¸€M? i
i?QÆM; pQM; HÈM +?Q ¸®B T?QÆM; - H`K >Q M; M?•M i`€M? +kM; F?¬M; ¸QÈ+

iB M [m•M M?Q b'K bûi- i?m i?"T ç€K >Q M; M?•M ç| ç-m iB MX h F?¬M; iBM H
+U çQÊ+Xô

J° .mM; G•M M|B, ó*?O w i®i- H"TiS+ K M; h•v Zm "b S?€Q p"M +?mv M ç M ç•vX

J°i pB M iQÈM; # M +çM? HoM? K M? `lB çBX

.B m >QM; M|B, ó>B M içB p'M ç HÈM M?'i +O #¼M i H" i-K M?bM ?çM +? - F?
çB m ç°M; +O ç`+? M?•M- HçB F?¬M; i? T?€i ?mv +?B M i?m"i +?d ?mv iW ç" B
+?B M imv M +°M; H•m +°M; i®iX h i?'v M M çQ i`¼M; #BM? i"Ti`mM; içB .ç P
L?Q i? +| i? +MM; >Q M; M?•M ç€M? K°i i`M- F?¬M; ç #BM? HU+ T?•M i€M [m€

J° .mM; G•M M|B, óæ²M; w5 h`"M M"v i pšM KQlB T?¬M iBM iQÎM; b) M„K +?„+ i?
M?•M F?Q i? H M + Q M?QM; i?"i` M?Q +mM; +SM; ç½ ;BQÆM; ? i+DX *ª ?Qª F
/mv i`b +?B M ç'm K°i M; "v K°i ç KX >"5 L?[M; pk F?Q ?çM; M†M; +O #¼M i Î [m
tm'i ç°M; - +?Q >Q M; M?•M i?QÎM; i?S+ iQ p` +O +?9M; `²BXô

.B m >QM; ç M; ç`M? T?€i H M? i?b pB M iQÈM; HoM? K M? p"M +?mv M h•v Zm
FBM? ?Q`M; #~K #€Q, óh•v Zm "b S?€Q #`M; QlB M`Q ç| +„i ? i /•v /šM ?Qª `²B
çQÊ+Xô

E?¬M; B F?¬M; #B M b„+ - M; •v M; QlB M?bM M? mX

h¬M; *?€M? GQÆM; #m°i K²K [m€i HÈM, óu M S?B5ô

.B m >QM; p¬ +MM; iS+ ;B"M M|B, óæ9M; 5 u M S?B F?ŠM; ç`M? pšM Î i`QM; h"TX
ó"QQM; 5ô hB M; +?m¬M; i`mv M iÈBX

h'i +ª K¼B M; QlB p` iQ`M #° #BM? HQM? T?ÁM; i?O F?m pU+ #l b¬M; B M'v ç m
M[- M; ? M? +´ M?bM p T?Q *?mM; H•m- M?QM; +?d i?'v K°i H`M bQÆM; Kl K`iX
ó"QQM; 5ô

*?B + +?m¬M; +´ i?€M? p"i +O >Q M; M?•M M; •M p M; iB M; i?S ? B- ç€M? i?ŠM;
bo T?ÁM; i?O- H`K +?'M ç°M; +ª ?²M T?€+? +O +?9M; X

L?'i i?lB- i'i +ª iQÈM; bQ€B F +ª .B m >QM; ç m F?¬M; B ?B m +?mv M ; b ç½ tªv

"¶M; M?B M iB M; ?¬; B i iW T?Q #l # M FB p` ?ç /m #l i•v .oM? h?m, M´B H M -

hB M; +?m¬M; ç½ i? v i? +?Q iB M; i`®M; tmM; i`"M +O >Q M; M?•M- HçB H`K
?ÆM #´i F€iB M; i`®M; i`"M M`Q- ç²M; i?lB H`K / Q ç°M; w +?Q p` HÁM; iBM +O

u M S?B iW Zm M oB M ç`B MûK ` ?°T ôæçQ L?"i S?QM; ô +m®B +MM; X E?|B ç°+
#° F?QªM; F?¬M; ;B M ?ÆM i€K i`, K #QÊ+ tmM; [m M? \*?mM; H•m ?Q`M iQ`M #` F

hQ`M #° ç`+? M?•M i`QM; H•m ç½ #` iB m /B i- +ª iQ` i?ç+? #ªQ +kM; ç½ M^K i`Q
h`QM; H•m pšM i`"M ç-v F?Q ç°+X "¼M ?¼ ;BQÆM; +mM; ç€T iB M- /MM; M|+ i?
oB M ç`B #® i`Q imv M T?ÁM; M; U +® i?OX E +ª F?B ç`+? M?•M +| i? pQÊi [m
b) T?ªB ¬K ?"M pb i M +SM; +O ?¼ iW i` M + Q #„M tm®M; X

hmv i M?'i H` [m•M ç`+? T?ÁM; i?O .ç P hY ç M H9+ M`v pšM +?Q #B i ç½ T?€i
i?"M? K°i Hk`®B HQçM- F?¬M; i? i´ +?S+ i? +¬M; ?[m ?B mX >ÆM M[- bU i'M
M?•M # M M; Q`B h" T +°M; H`K / Q ç°M; [m•M i•K +O ç`+?X

"QQM; 5

h`€+ \*m²M; aBM? T?K i`€+? pB + ç€M? +?m¬M; ?QÈM; H M T?Q Zm M oB M ç`B
#ªv `²B ç| 5 >¬ G¬B S?QÆM; +?m`M #`Xô

>¬ G¬B S?QÆM; ç M; çSM; i` M Zm M oB M ç`B H'v iM p` - çB ç M # M iQlM; # C

h`bM? h?QÆM; *´ çSM; # M +çM? ?„M M|B, ó*S i?QªB K€B +?9i çB- ;B®M; M?Q F?
M?B M M´B ?SM; i?'B p`B ?ÆB ;B9T pmB H` çQÊ+Xô

>¬ G¬B S?QÆM; i? M, óh'i +ª +€+ M; QÆB F?¬M; +¬M i`WM; i`WM; M?bM i M?Q i
>²M; hY sm•M #”i +Q`B, óæWM; [m M M; QÆB H” HQM; ç¬m +O K°i ç¢B # M; Î”B
T?ªB +| +?9i mv T?QM; ç|Xô
S?Q L?` S?B i +Q`B M|B, óL; QÆB F?~M i`QÆM; H” +kM; +| ç¢Q Hw ç|X >B M ; B|
+?9M; i F?¬M; #B i i? ; BÈB # M M; Q”B F?m pU+ F?|B ç°+ # Q T?O ç½ T?€i bBM
"QQM;5
hB M; +?m¬M; i?S i€K M; •M H MX
>²M; hY sm•M M|B óJ v H” H½Q h`€+ çB M F?¬M; +| Î ç•vX L m ç H½Q M?bM i?’
M; QÆB p”Q #° h?B M i?Q +O H½Q i?b M; QÆB b) HQm H¢B K°i çB K ¬M?K+ ç M i
u M S?B KdK +Q`B, óoB + ç| i?b >¬ G¬B çQÆM; ;B +| i? v M i•KX h /€K #ªQ çª
M; QÆB mv K½M? F?¬M; B ç`+? M´B- iB M; iM p” i?’B H M +?’M ç°M; ç M iWM; M; i
M?•M M; ?2 i?’v HB M ?²M T?B T?€+? i€M- H”T iS+ i M pÐXô
h`QM; iB M; +Q`B HÈM- iB M; +?m¬M; i?S +?QM H²M; H°M; p M; F?„T ”B M >Q M

aQM; KK+ >Q" M >mv M b€i +Æ ç¢B i?`M?- i`-K ;B¼M; M|B, óL?QM; pB + ç| H"K
M?B mX *?d K°i pB + ç|- >Q M; M?•M ç½ ç€M; i°B +? i p¢M H-M`²BX h imv i F
b®M; b|i- ç M +?¶ M"Q +kM; /MM; i?•M T?"M M; Q|B F i?W +O h¢ >mv M K" F m;
+€B [m€B ;bX h¢ >mv M +?Q ? H"K >Q" M; ç - +| iQ +€+? ;b K" çQ ` M; Q|B i?W
* M Zmv M|B, ó*?d + -M L K Zm" M *¬M; ;"i ç-m- #'i Hm" M GQm .K i`®M î +?¶ M"Q
T?€T H"K ?„M T?ÆB t€+ ;B[çQ| M; Xô
>Q" M >mv M M|B, óGQm .K F?¬M; F?| i?m i?"TX o'M ç î +?¶ u M S?BX :-M ç•v ?
M; ç¢B M€Q K°i i`"MX oÈB bU ;B M i`€ +O L?B T h?B M >Q" M K" +kM; F?¬M; H
* M Zmv iU ?² F?¬M; ç u M S?B i`QM; HÁM; - M|B, ósBM L K Zm" M *¬M; ;B Q pB
[mv M tY HwXô
>Q" M >mv M ;"i ç-m, ó*S [mv i ç`M? i? çBX L?'i i?B i F?¬M; çQÊ+ +~m i?ª F?BM
L|B çQ¢M- ?„M i?9+ K¢M? p"Q #KM; M;U - /šM ç-m pQÊi [m çB m FB m iB M p"Q

jydX E€ >mv i .B m .KM;

h" M +?B M M"v i?"M? +¬M; i?"i ç T K„i p" M? M? +?| M; X aQ pÈB [mv K¬ i`"M +?
F?¬M; ç M K°i i`, K- [mª H" K°i +QM b® F?¬M; i? iBM M'BX
h?€+ "¢i L; ?B p" J° .mM; *?B M /šM i?2Q b€m M; "M ?mvM? ç i`mv b€i #¢B [m•M M
?ÆM ? B M; "M i M`²B KÈB`9i p h"TX æ€M; iB + H" ç½ ç +?Q #¼M iQÈM; HoM? +
bQÆM; KM +?çv i?Q€i p T?QÆM; „+X
" M; "v b m- K•v KM +m®B +MM; +kM; i M ? iX "B M >Q M; i" T imv pšM +ÁM /'m '
bBM? ?Q¢i +O >Q M; M?•M ç½ /-M /-M T?K+ ?²B H¢B M?Q i?Q| M; X
a€M; bÈK M; "v ?¬K ç|- u M S?B M; ²B i` M +?B + ;? çQÊ+ +? i¢Q`B M; +?Q +?"M
?Q| M; i?K €M? K†i i`|B 'K €TX æB T Gmv M >Q ç M; M; i` M K†i +?B + #`M i`ÁM
M; „K M?bM +ªM? t2 +° p" M; Q|B ²M "Q [m H¢B î çQ| M; HÈM T?Q ç¬M; X
>Q M; M?•M #B i iQM? +?"M; M M F?¬M; B ç M [m'v M?B mX
" M; L; ?o p" GQm .K M; Q|B + -K +?ûM- M; Q|B + -K #bM? `QÊm ç†i H M #`M i`ÁM
+?"M; X
" M; L; ?o +Q|B, óæ•v H" i?MM; h?B m æ Q hY ç-m iB M çQÊ+ +?mv M ç M iW h?
K¢M; X "¼M; B M i?QÆM; #€M`QÊm ç| [mª H" #B i +€+? FB K iB MX L?QM; pb i?
F?mvM? ;B #¢B bªM +kM; +?d +ÁM +€+? #Ä iB M` Km ç K M; ç M iB M M; QÆB
GQm .K KÎ M„T #bM? - `| i`QÊm +?Q u M S?B- pmB p M|B, óa€M; K B i b) çBX *?
;B|- ç€M? +?Q J° .mM; "aQ p½B ç€B` [m-MX a m M"v K" +| B M|B ç M ? B +?[u
+S H" `mM M?Q /)- F m +? ;¼B K Xô
" M; L; ?o M|B, ó>„M +?„+ +?„M b) #` æB T Gmv M >Q +O iB m S?B +„i K'i +ª i`
+? ;¼B K çQÊ+ \ô
u M S?B +Q|B, óE?¬M; + -M F?Q i`QÆM; M?Q i? X *?9M; i +¢M K°i Hv çBXô
" M; Q|B +?¢K +®+ - m®M; +¢MX
u M S?B M?bM p"Q ç€v +?ûM- ;"i ;M, ó*kM; F?¬M; FûK H„KX L?QM; M m bQ pÈB
i?m t X >v p¼M; F?B i i`î p i?b +| i? çQÊ+ m®M; iB M /`+? /Q H½Q " M; iBM? +
" M; L; ?o pmB p ç€T, ó*€B ç| F?¬M; i?"M? p'M ç X h ç½ +?m`M #` i`MM; FB M a
H" F?B M; QÆB i`î H¢B i?b +| i? M; ²B i` M H-m m®M; `QÊmX oB + M"v b) çQÊ+ i¢
?° ;B9T çÐXô

G9+ M"v- # M; QÌB h`€+ *m²M; aBM?- æ² S?KM; h K p" S?QÆM; >²M; aBM? HK+ iK
/B M pÈB # M; QÌBX ""M; L; ?o # "v +?ûM p" `| i`QÊm +?Q ?¼X E?¬M; F?Q p¬ +MM

a m F?B +?9+ `QÊm- h`€+ *m²M; aBM? H'v i v €Q H m KB M; - +QÌB M|B, óG-M M"
+?9M; i ç½ FBM? [m çO K¼B +ªK ; B€+ i? 'i i?O- i`®M i`€M? ç`+? - iK M; ?o p" T?
ç| - +MM; pÈB +€+ T?Q ç`+? M?•M ç'm i`Q ç'm HU+X *?9M; i /MM; HU+ ûT hQ J½
i?„M; HÊB [m M; pBM?- M?QM; i®B iBM? tªQ H" ç¢B T?€EBM? @ >² HB M [m•M
b'K +?ÊT- i`QM; K°i ç K [mûi b¢+? ç`+? M?•M ç¬M; ?ÆM i ç M # H-M` F?ÄB "B
i? 'v bU çQ" M F i p" #ªM HoM? +O >Q M; M?•M +?9M; i X hW M v p b m- #'i F€ B
i ç m T?ªB bmv M; ?o `i F„ KÊB /€K H" KXô

æ² S?KM; h K H¢M? HMM; , óG`+? bY b) F?¬M; H†T H¢B pb >Q M; M?•M ç½ i? "M?
*?d +| M; QÌB F?€+ bÊ +?9M; i ç M t•K T?¢K +?S +?9M; i F?¬M; bÊ M; QÌB F?€+ /
i X *?9M; i b) i? v ç´B b€+? HQÊ+- çQ i? HU+ T?€i i`B M F?„T ? B T?QÆM; L K

>„M H¢B [m v b M; u M S?B M|B, óE?B J° .mM; "ªQ ç¢B #¢B +?¢v p - J° .mM; h?m
M"Q F?€+- +?d +ÁM +€+? iU i?•M /šM [m•M i?ªQ T?¢i h?€+ "¢i E?m X h +| i? çªK
.¢P i°+ +O >Q M; M?•M ç½ +?m~M #` ç-v çO- +| i? iQ" M /B M tm'i FQ+? - M; ? M
i?Q iW K i`ªQ +O J° .mM; h?m€ p "B M >Q M; i"TXô

•M? K„i u M S?B M?bM GQm .K M|B, óL?QM; çB m FB M ç-m iB M H" GQm ?mvM
", + S?O #BM?- €T +? >Q" M >mv M p" hQ J½ æ¢Q hYX L m M?Q ç # 'i +S # M M"
+Æ t•K M?"T i?b "B M >Q M; i" T b) K' i çB H-M i?S # X ob ç`+? M?•M +| # "B ?¼+
€T /KM; +?QM? b€+? iB m i?´- F?¬M; i`QÌM; F€ T?ÁM; i?O ç²M i`9 Î ç·v- i`€M? iB
HQÆM; i?U+Xô

GQm .K +ªK i? 'v i`€+? M?B K i` M p B + "M; i? K M†M; M X aU i?"i- M m ; ½ [m v p
K M? pšM HB M [m M +?†i +?) pÈB "B M >Q M; i"TX h?"K +?Q +ª p" M K M? +O +?
? iÊB i?"M? #¢B +O ; ½X *?d +| ; ½ KÊB +| i? H"K >Q M; M?•M pB M +?BM? T?Q
H„M; p ?"m T?QÆM; X .QÊB iBM? ?bM? ?B M M v- +QM çQÌM; ç| i?"i F?| F?, M- i?
[m€ ; ½ imv i F?¬M; i? ç€M? K' i /kM; F?QX h?"M? +¬M; +O +m° + TªM +¬M; "B M
+?Q ; ½ K°i çB mX æ| H" i`Q im - KQm HQÊ+ p" [mv i i•K i`QM; i? v m imv i ç®B p
?[m ?B mX Zm M i`¼M; ?ÆM H" ; ½ ç½ i`Î i?"M? M? ?MM; i`QM; i•K i`Q +O >Q M
+?m~M #` çO çB m FB M ç i`Î i?"M? M; QÌB i?W F h¢ >mv MX

: ½ i`-K ; B¼M; M|B, óh b) F?¬M; H"K +€+ ?mvM? ç i? 'i p¼M; ç•mXô

h`€+ *m²M; aBM? ; BÆ M; |M i v +€B F?2M, ó>ªQ ?€M iY5 a m F?B GQm bQ€B p Z
+?mv M- F +ª H9+ çB /¢Q i` M çQÌM; ? v H9+ , M m®M; X ob / Q M; ¬M / "M? +?Q M
#„M +?bK —M GQM; - +?QM? H" F?B i?B M i?¢+? `ÆB tm®M; ç'iö ç½ i`mv M F?„T
`²B- M?" M?" ç m #B iX E?¬M; iBM M; QÆB +| i? im€ iB M ?ÄB #'i F€ B iW T?QÆ
E M"Q +¬K [mv M +kM; b) F?¬M; i? +?Q T?ûT çB m ç| M M #¼M +?9M; b) i bK i`
HU i?O çQ¢M ç /B i i`W M; QÆB F?B M; QÆB pšM +?Q M„K [mv MXô

æ² S?KM; h K iB T HÌB, óh`€+ [m€M +?O HÌB p" M; w M; ¼+- ?m M? ?Q M; H° HB
?mvM? +¬M TªB F?B K M?QÌM; ?ÆM #bM? i?QÌM; - çÊB +?Ì i?ÌB +Æ- /-M /-M #²
#BM?X "ªQ K½ +O h¢ >mv M M; QÆB M M ç H¢B "B M >Q M; i"TX L m F?¬M; b) i

L, K M; QÌB #¼M :B M; o, M h? M?- h`bM? h?QÆM; \*´- S?Q L?` S?B i- h`+? EQM?
M; ²B ç-v tmM; [m M? +?B + # "M i`ÁM HÈMX ""M; L; ?o p°B b B ç-m # T çB H'v i?
+?Q M?[M; ?mvM? ç i?•M i bM? F?€+ ç M +?B i v u M S?BX

æ¬B K„i tBM? ç T +O :B M; o, M h? M? i`QÊ+ iB M M?bM GQm .KX L" M; H° p M;
?B K i? 'v- M|B, óh®M; ç¢B + ç½ ç M >Q" B h?m, - ? B M; "v b m b) ç M EB M E? M;

a m F?B [m M; T?K+ "B M >Q M; i" T- M; v b€M; bÊK M; "v ?¬K b m- h®M; "B S?QM
h? M? T?€B aQM; æ-m i?mv M iB M H½Q K°i çQ¢M çQÌM; ç M #Ì M K >Q" B h?m,
çQÌM; #° p EB M E? M; X L" M; #€Q +€Q +?Q K¼B M; QÌB #B i +?Q i? 'v aQM; æ-m

h`QM; b® K¼B M; QÌB- +?d +| u M S?B p` GQm .K #B i`ä h®M; "B S?QM; pb h¢ æ¢
p EB M E? M; ¸ t2K tûi ibM? ?bM?X

E?¬M; #B i i¢B b Q- F?B :B M; o, M h? M? HB + GQm .K K°i +€B M?Q i? H`K ;½ +ª
J„ M[M`v pšM p`M i` M; T?K+ M K M?•M M?Q i`QÊ+ M?QM; i`QM; €M? K„i M`M; M
?Q†+- T?QM; i?€B iQÆB M?Q ?Q MÎ`° ¸-v M[iQM?X

:B M; o, M h? M? [m v b M; u M S?B M|B, ósBM +?9+ "B M >Q M; ¸ M?'i + Q i?O
/QÆM; mv Î "„+ pU+- ¸¢B T?€ [m•M pB M +?BM? +O J° .mM; "ªQXô

J¼B M; QÌB -K -K ?QÎM; SM; - FQM? +?“M; im-M`QÊm i?S # X

>²M; hY sm•M- >¬ G¬B S?QÆM; - h?€+ "¢i L; ?B- æBM? hmv M- .B m J½M? p` *Æ '
F?¬M; F?Q +`M; i? K M²M; M?B iX h?“M; HÊB +| ¸QÊ+ F?¬M; ? / /`M; +`M; H`K
J¼B M; QÌB pšM ¸ M; ¸„K +?bK i`QM; M¶B pmB KWM; ¸Q¢i H¢B ¸QÊ+ "B M >Q M;

h`bM? h?QÆM; \*´ M|B, óh M iB m iY \* Q L; ¢M F?¬M; #B i ¸½ H, M ¸ M +?¶ M`Q\ô

Æ "B i +QÌB, ó?d bÊ ?„M ¸½ #„i ¸-m T?€i ¸B M `²B5ô

h`€+ \*m²M; aBM? pm®i`•m +QÌB M? , óhB m iY ¸ M `²B Fb 5ô

J¼B M; QÌB M?bM i?2Q K„i H½Q- i?'v * Q L; ¢M ¸ M; i?2Q ¸QÌM; HÈM T?Q æ¬M; +
T?'M ¸ M KS+ ¸2K M; v ;? +O KbM? +?2M p`Q ;B[ u M S?B p` ""M; L; ?o `²B i?®

KQ H"K M;QÆB ?½K i?•M p"Q ibM? +^aM? p¬ +MM; #'i HÊB- #B M i?"M? çQ +? M; „ Km®M ;B9T M;QÆB K" F?¬M; çQÊ+X a m F?B M;QÆB p Zm^aM; G,M; `²B i?b T?ªB GQm .K M|B, óhbM? i? F?¬M; €+ HB i ç M i? +?S\ L?[M; M;QÌB OM; ?° i Î"„+ S u M S?B M|B, óL?[M; M;QÌB OM; ?° M;QÆB M?B m ? v Qi +| F?€+ #B i ;b ç•mX ob GQm G Q \*?B K" ?„M H¢B H" K°i i`QM; M?[M; M;QÌB Km®M ;B i M;QÆB M?'i pb M, K†i K" +ÁM i`U+ iB T mv ?B T ç M mv [mv M +O ?„M Î"„+ S?O #BM?X >„M +`M; iÁ M?B m i?b +`M; +?Q i?'v ?„M b) M;'K M;¬K i?B i`B M i?O çQ¢M ç®B T?| pÈB M;Q G Q *?B pÈB hQ J½ æ¢Q hY +MM; +?mM; K°i T?2 M M ?„M +,M #ªM F?¬M; +¬M ç +?d +¬M i¢Q +?Q hQ J½ æ¢Q hY K°i ibM? ?m®M; +| HÊB- ç M;QÌB +O hQ J½ æ¢Q M?•M ?B m `ä i?U+ HU+ +O M;QÆB M M F?¬M; ç M i?b i?¬B- K°i F?B ç½ ç M M?' M;QÆB b) F?¬M; +ÁM çQÌM; K" +?¢vXô

GQm .K ?Qi K°i ?ÆB- ;"i ç¬m, óL;QÆB H" M;QÌB #`M; [m M M M ?B m `äX h H¢B M?Q M;QÆBX h +| K°i +?O w- +?d +¬M +| M;QÌB i`mM; ;B M +| T?•M HQÊM; M?Q T?K+ h¢ .B K- H½Q +| i? ç tm'i pÈB GQm G Q *?B çB m i p /QÈB +Î H½Q i?b GQ ;b +U imv iXô

u M S?B M|B, ó"B M T?€T ç| F?¬M; b B- M?QM; H¢B H" ?¢ ?¢ +?B F X h`QÈ+ iB M F?¬M; +QB i`¼M; M[X >B M i¢B M;QÌB M"Q +kM; +QB M;QÆB H" +?•M K M? i?B KBM? #ªM i?•M ç9M; H" +?•M K M? i?B M iY F?¬M; B ç€M? +? i çQÊ+X E?B i?ÌE pQÊi H MXô

GQm .K +QÌB F?´, óh`ÌB #B i ç'i #B i- M;QÆB #B i i #B i- GQm .K i i?"i F?¬M; T M?Q KB M; K¼B M;QÌB ç½ M|B- H¢B +`M; F?¬M; T?ªB H" ç€M? F?¬M; +? iXô

u M S?B +QÌB, óob i? M M i M;?o ` +?B m ðEBK #`B KB M iYö ç M;QÆB #B M i GQm .K i? M, óL;QÆB +`M; M|B i +`M; ?² ç²X h` M i? ;B M M"v H¢B +| M;QÌB ç€ u M S?B M|B, óæQÆM; M?B M i ç½ F?Q i`QÆM; K°i +?9iX L m [mª i?U+ ç`+? M? +?QM? ç M ç®B T?| M;QÆB- pQ /K M?Q tm'i ç°M; ?ÆM K°i- ? B i`,K M;QÌB ç M ç +? i +?„+ F?¬M; b BX J v H" ç`+? M?•M imv i F?¬M; /€K M; M; M?B M H° HB m- + i?O çQ¢MX E?B ç| M;QÆB +| +Æ ?°B #^M; i`B i`Q pã +¬M; ç pQÊi [m +YªB F?| GQm .K ?ÄB, óa Q M;QÆB +ÁM +?Q M|B ` ðEBK #`B KB M iYö H" +€B [m€B ;b i? u M S?B F?¬M; i`ª HÌB i`U+ iB T ;½- ?ÄB, óoQ /K M?Q M;QÆB #B M i?"M? h¬M • M"Q i?Q +? b€i M;QÆB F?¬M; \ô

GQm .K M?Qm K"v, ó:Bª bY h¬M •M +?d +¬M ;B[K¢M; ç"Q i`m i?b +?d bÊ #`i Hm" M M;QÌB ç®B T?| H½Q M?QM; +kM; i v i`„M; ` p K" i?¬BX §B5 L?QM; i imv i F?¬ poM? pB M +kM; F?¬M; i? i`Î i?"M? + Q i?O M?Q H½Q çQÊ+Xô

u M S?B M|B, óE?¬M; +¬M +QB F?BM? KbM? M?Q i? X L|B p pã +¬M; ç Q T?€T çÆM çª ç°+ ç'm i?„M; çQÊ+ M;QÆB +?d ç K i` M ç¬m M;|M i vX L;QÆB H¢B +| i? F?ª M,M; +`T i`Q SM; #B M H•K i?ÌB- +?d +¬M +| K°i ç¢Q ðEBK #`B KB M iYö M|B i çQÊ+ T?9+- i,M; i? K mv p¼M; ð*?•M K M? i?B M iYö +O M;QÆB ç|Xô

GQm .K M|B, óL;?2 tQM; i i?'v i`QM; HÁM; M;S M;€v H„K`²BX s2K` M;QÆB M| çM +?Q i pmB p K" i?¬BXô

u M S?B ?ÄB, óL;QÆB +| T?€i ;B€+ F?BM? +¬M; +O * Q iB m iY +| iB M #° `i HÈ GQm .K ç€T, ó\* Q iB m iY [mª i?"i iB M #° `i M?B mX G¬M i`QÈ+ M;QÆB /MM; + H"K i çQÊ+ HÊB F?¬M; Qi- +ªK ;B€+ ;B®M; M?Q H" çQÊ+ i?Q€i i? B ?Q€M +®i p M°B F?Q +| i? HB M KB M #`i imv i- HQm +?mv M iU M?B MX §B5 EbM? HU+ bQ M?B mXô

u M S?B M|B, ó.Q M,K ç| F?B i +?[i?QÆM; +?Q h®M; ç¢B + p" >mv M bQ€B i?b F?Q +| iW æ M FB T +O i +| F?ª M,M; +ªB #B M i? +?'i M;QÌB F?€+- +| +¬M; ?B

iB K i" M; i`QM; +Æ i? +QM M; Q`BX æ M F?B i iW M h? h? M? ?¼+ çQÊ+ #Q K
+¶ HU+ HQÊM; +O æ M FB T p` h?Ov ç°+ ?ÊT HçB H`K K°i i?b i +`M; M„K +?„+ F
L?QM; HQçB +¬M; T?€T M`v imv i F?¬M; T?ªB B +kM; +| i? iB T M?“M çQÊ+X
i?“M? i? K /-m p`Q HY - F?¬M; M?[M; p¬ Q+? K` M; QÊ+ HçB ;•v ?çB `i HÊMX L?
+?d i?`v çQÊ+ H` /WM; - F?¬M; /€K iQ`M HU+ ;B9T ?„MX L m F?¬M; - M|B F?¬M; +
K`iXô

GQm .K +m®B +MM; +kM; KBM? #ç+? óEBK #`B KB M iYô K` +?“M; M|B H` +€B ;b
óL; QÆB Km®M /MM; T?QÆM; T?€T i®+ i?“M? - ;B9T i i, M; +Q`M; +¬M; HU+ b Q`ô

u M S?B ç€T, óh` M i? ;B M M`v imv i F?¬M; +| /B m T?€T i?¬M +¬M; M`Q +?d +?
T?ªB t2K M¶ HU+ +O M; QÆB i? M`QX > B ç K [m - i ç½ t2K F„ ? B H-M [mv M
M *¬M; i†M; i - +m®B +MM; ç½ ibK` +?¶ /B m /KM; - +| i? #B M +?•M F?Q i`QM;
+?mv M i?“M? iB M i?B MX h M|B M?B m H`B M?Q i? H` Km®M M; QÆB F?¬M; ç
F?Q +O M; QÆB ?Q`M iQ`M +?mv M p`M M; QÊ+ HçB- T?QÆM; T?€T ?`M? +¬M; +k
FBM? Kç+? v m ?mv i i`QÊ+ ç•v +?WM; M?Q F?¬M; [m M i`¼M; b) #B M i?“M? Kç-
M`v +¬M K°i i?`B ;B M i?Q+? SM; - b) ;B®M; M?Q F?B M; QÆB ÎEB M E? M; i`¼M
ç°M; i?O pÊB M; Q`B F?€+X L?QM; ç| +?d H` p`M ç M?ÄX ``^M; i`B i`Q p` i? +?`i
çQÊ+Xô

GQm .K M; ?2 tQM; MY iBM MY M; ì- i?Î` K°i ?ÆB, óS?ªB +?, M; M; QÆB [m€ ç +
K°i bÆ bm`i M?Ä i?b iB m K M? +O i F?¬M; ;B[ çQÊ+ K` i`M ?çB ç®B pÊB M; QÆB

u M S?B i?ªM M?B M M|B, óL m p`v i?b T?ªB i?`v M *¬M; ç½ Ov i?€+ M?¬K M; Q
F?¬M; KçQ ?B KX æ| H` T?QÆM; T?€T /mv M?`i H`K M; QÆB ç°i T?€ #ªM i?•MX a
+O M; QÆB M[Xô

*?“M; HçB M? M?“M; M|B iB T, óh?“i` i bmv M; ?o M?Q p`v +?QM? H` pb M; Q
L; QÆB +| i?`v #ªM i?•M KbM? ?¼+ +€B ;b +kM; / /`M; ;BÄB ?ÆM M; Q`B F?€+ F?¬
ç M p`M ç i?¬M; KBM? ? v M; m tm`M- K` H` K°i F?ªM, M; i`B T?9X h F?¬M; /€K
i`QÊ+ ç•v i F?¬M; M„K +?„+X L?QM; pB + h?B M æ` h•K i K #°B ?ÊT M?`i ç½ F
•v ;B`i b) F? B KÎ hB M K¬M i`QM; pã ççQ +?Q M; QÆB- H`K M; QÆB #QÊ+ +?•M
içB i`QM; i?•M i? KbM?X \*ªM pB + M; QÆB +| bÎ ç„+ i? M`Q T?ªB t2K M¶ HU+ #
?| M #`v` b Q M[Xô

GQm .K F?`M i`QÆM; , óL; QÆB M|B H`K i`ÊM +ªM; Q`BX h?2Q i M; ?o i?b [m€ i`
ç| +¬M`i M?B m i?`B ;B MX h +¬M T?®B ?ÊT i? M`Q`ô

u M S?B M|B, óh iQM? +?d +¬M M, K b€m ;B`i?¬BX L?QM; M; QÆB +¬M ?Q`M iQ`M
i?2Q K¼B +?d ççQ +O i - [m M ? i i`T [m€M ?`M? +¬M; i`QÊ+ ç•vX \*?m`M #` tQM

GQm .K M; ²B M; v M; „M- K„i M?bM KkB- KkB M?bM iBK ç€T, óh +| +ªK ;B€+ ç M;
çB5ô

u M S?B +?mv M` b m HQM; ;½- K°i +?QÎM; ç€M? KçM? p`Q v m ?mv i #®B i•KX

GQm .K iQ`M i?•M +?`M ç°M; - H° p ç m F?` F?| +?`m M`B- ç m ç M M¶B F?¬M; M|

u M S?B +Q`B ?ÄB, óªK ;B€+ i? M`Q`ô

GQm .K +Q`B F?`, óL; QÆB +ÁM +Q`B çQÊ+ QX GK+ T?O M; k içM; +O i iQÎM; +
+?`m Km®M +? iXô

u M S?B #`i +Q`B, óæ| ;¼B H` ôT?“K H` M; Q`B çQÊ+ i?B M iQÈM; ;B€M; tm®M; i
+¬M; i•K i`Q- H Q HU+ ;•M +®i- ,M ç|B- K†+ `€+? - i?9 pmB H` ?`M? ?B T i`W HQç
H` ç€i?Y p`M; - b m F?B iB M p`Q M°B i? M; QÆB- ? B +¶ +U+ çQ M iQÆM; T?ªM H
•K +?•M i?Ov b) ?ÊT i?“M? +?•M F?Q +?çv i?2Q +€+ FBM? Kç+? M; QÊ+ +?B m pÈ
KÈB H`K M; QÆB F?| +?`mX E?B +ªB içQ i?“M? +¬M; i?b +?•M F?Q +O M; QÆB b)
i?S+ M; QÊ+ HçBX ;Bª i?B i M; QÆB +?`m F?¬M; M`B ? v +Æ i? M; QÆB #`B tQ+? ç
iW #Ä F ?Qç+?X ``•v ;B`i?b M; QÆB ç½ [m +Y [m M`²BXô

GQm .K p m B K W M ; , ó h ç Q Æ M ; M ? B M K m ® M + | ç ¢ Q ð E B K # " B K B M i Y ö K " X a m
i H B m + | i ? T ? • M i ? " M ? • K / Q Æ M ; ; B ® M ; M ? Q M ; Q Æ B F ? ¬ M ; \ ô

u M S ? B ç € T , ó æ M i + Á M F ? ¬ M ; + | # ^ M H o M ? ç | X L ? Q M ; + ? • M F ? Q + O M ; Q Æ B
i ? O v + M M ; H Q m + ? m v M - i , M ; + Q Ì M ; ` i H È M m v H U + + O + ? • M F ? Q - F ? B ç " Q i ~ m H
F ? Q i m - M ? Q " M F ? ¬ M ; M ; W M ; M ; ? d - b B M ? b B M ? # ' i i m v i X E + ^ F ? B / M M ; ? i +
? ^ B T ? K + M ? M ? ? Æ M i ` Q Ê + ç • v ` i M ? B m X * ? ¶ i ® i M | B F ? ¬ M ; ? i ç Q Ê + X ô

GQm .K + Q Ì B , ó * ? d + - M # B M i ? " M ? K ° i M Y u M S ? B M ; Q Æ B i ? b i + k M ; p ¬ + M M ;

u M S ? B M | B , ó G Q m .K p o M ? p B M p š M H " G Q m .K X L ; Q Æ B b) T ? € i i ` B M K ° i H Q
+ O M ; Q Æ B X * € i Q M ? + O M ; Q Æ B b) [m v i ç ` M ? T ? Q Æ M ; ? Q È M ; T ? € i i ` B M i ` Q M
" • v ; B Ì K Ì B M ; Q Æ B i " T i ` m M ; i Q " M # ° + ? • M F ? Q p " Q ç M ç B M M Æ B ? m v i E ? Q > ^
i Q " M # ° + ? • M F ? Q + O M ; Q Æ B ç ½ X ô

GQm .K F B M ? ? ½ B , ó G " K i ? + ? Š M ; T ? ^ B H " T ? ? i p ä + ¬ M ; i Q \ ô

u M S ? B ç € T , ó o W K v H " M ; Q Ê + H ¢ B X h + ? d F ? m ç ° M ; + ? • M F ? Q i ` Q M ; i ? M ° B
M ? [M ; F B M ? K ¢ + ? p " v m ? m v i K " i ` Q Ê + ç • v M ; Q Æ B + ? Q i W M ; / M M ; ç M X æ | ; ¼ E
ç ' i b ® M ; X h ; B ® M ; M ? Q i ? v i ? p ` i ` Q + ? O b Q € B + O M ; Q Æ B - ` H M ? + ? d ? m v ç
M ; Q Æ B - / " M ? i ? „ M ; H È B i Q " M / B M i ` M + ? B M i ` Q Ì M ; i ` Q M ; K b M ? M ; Q Æ B X L ; Q
? Q " M i Q " M # ' i ç ^ M ; + O i - M ? Q M ; + | i ? ; B 9 T H U + H Q È M ; + O i i ' + ? S + ? m ' M H m
i ? M ° B M ; Q Æ B X : B ® M ; M ? Q H " + ? • M F ? Q i ` Q M ; i ? M ° B M ; Q Æ B i W i ` Q Ê + i È B M
i ' + ? S + p " ? m ' M H m v M b) i ` Î i ? " M ? ç ° B ? M M ; b Q H È B ? ¢ B F ? ¬ M ; i ? F ? € M ; + U X *
ç ¢ Q X L m F ? ¬ M ; T ? ^ B i ? + ? ' i M ; Q Æ B T ? B i ? Q Ì M ; ? Æ M M ; Q Ì B i ? b i i m v i F ? ¬ M ;

GQm .K M | B , ó J È B M ; ? o ç ½ H " K i F B M ? ? ½ B X * Q M # " M | 5 h + ? m ~ M # ` t Q M ; ` ^ B X
¢ + + Q M K M | K ° i p € M 5 s 2 K t 2 K ` ® i + m ° + H " ð E B K # " B K B M i Y ö ? v H " T ? M + ? 9

E ? m p U + T ? Q ç ¬ M ; " G , M ; i ? " M ? X

h ` Q M ; K ° i i Á i ` ¢ + ? p B M K " M m + ? d M ? b M # M ; Q " B i ? b ? Q " M i Q " M F ? ¬ M ; F ? € +
i ? Q Ì M ; F ? € + - L ? B T h ? B M > Q " M M ; ^ B i ` Q M ; i ? Q i ` B B K H † M ; i ` - K i Q X

G ½ Q p ® M t m ' i i ? • M i W i ? ; B p ¼ M ; i ° + T ? Q Æ M ; " „ + - / Q È B p | M ; U t • K H , M ; + O M
? Æ M K Q Ì B i m ' B ç ½ H Q m H ¢ + ; B M ; ? ^ X G 9 + ç | - H ½ Q [m 2 M # B i L ? " K . Q X E ? B ç | H
i " M L ? " K . Q - + ? d p b i Q M ? i b M ? ; B ® M ; M ? m - ç m K M ; ç ¢ B + ? Q M M L ? " K . Q H " H
i ` Q M ; b ® ` i Q i # ^ M ; ? [m + O L ? B T h ? B M > Q " M X

æ M M , K K Q Ì B + ? Q M i m ' B - H ½ Q # B i M ; Q Ì B > € M M ; Q " B p B + T ? K i ? m ° + p " Q M ; Q Ì B
; b Í T ? Q Æ M ; " „ + M M H ½ Q K È B K ° i K b M ? t m ® M ; i ? B M ? ¢ T ? Q Æ M ; L K X G ½ Q p ® M
i ` Q p ä + ¬ M ; K b M ? ; B " M ? K ° i + ? S + [ m M i ` Q M ; i ` B m ç b M ? L K h ' M X E ? ¬ M ; M ; Î F ?
K " + Á M # ` F B m i ° + T ? Q Æ M ; L K # " B t Q + ? X

L ? B T h ? B M > Q " M F ? ¬ M ; + K i • K H " K M ; Q Ì B # b M ? i ? Q Ì M ; X G ½ Q M ? b M ` ä K • m i ?
? " Q ç ` T ? Q Æ M ; - M ? • M H 9 + h ' M h ? ' i # " M ` ° M ç ® B T ? | F } # B M ? M ; Q Ì B > ^ Í T ? Q Æ M
H " M Æ B i ? H U + [m M T ? O F ? ¬ M ; p È B i È B ç Q Ê + - # ^ M ; ç ¬ B h ? B M æ ` J B M ? > Q " M
i ? B M ? ¢ + O G Q Ð M ; > ^ # M ; X

J K + i B m + O H ½ Q i m v i F ? ¬ M ; + ? d H " ç ¢ B H Q M ; ç - m + O K ° i # M ; ? ° B ? M M ; # € M
K m ® M ç S M ; ç - m i ? B M ? ¢ X o b i ? F ? B L ? " K . Q ç M G Q Ð M ; > ^ ; † T H ½ Q - ? B M ; Q
æ ® B p È B L ? B T h ? B M > Q " M K " M | B - T ? Q Æ M ; L K + " M ; H Q ¢ M + " M ; i ® i M M H ½ Q F
h ¬ M • M X

L ? Q M ; h ¬ M • M i m v i F ? ¬ M ; # B i ` ä ; B Q i b M ? ; B [ H ½ Q p " L ? " K . Q - + Á M + ? Q ` M
h ¬ M • M ; B i L ? " K . Q H " K H ½ Q T ? € i b B M ? T ? ^ M + ^ K ` i H È M M M H " T i S + ` 9 i H m B
* | i B M ; ; ä + Y X

h ? O ? ¢ # M M ; Q " B # € Q + € Q , ó L ? " K i B m i ? Q ç M 5 ô

L ? B T h ? B M > Q " M i W i W ç S M ; / " v M | B , ó J Ì B L ? " K i B m i ? Q p " Q X ô

*Y KÎX

L?"K h? M? h?` çB p"Q- i?B H M|B, óh? M? h?` tBM p'M M L?B T çΦB + Xô
L?B T h?B M >Q" M + QÌB M? , óG" M; QÌB M? " +^a- F?¬M; +¬M F?€+? F?QX L; ²B tm
L?"K h? M? h?` i?¬M ibM? H½M? çΦK M; <sup>2</sup>B tm®M; X h?` M[/•M; i" >QÆM; JQM?
M?Ä- i? M, ó*| i? Km°B ç½ iQM? b B `²BXô
L?B T h?B M >Q" M ?ÄB, óJm°B M|B ç M GQm .K\ô
L?"K h? M? h?` F?) ;"i ç¬m- ç€T, óGQm .K +?d [m K°i ç K F?¬M; M; ì ç½ i`î i? "M?
T?QÆM; L KX §B5 ðGQm .K K°i iB M +?bK —M GQM; ð- pB + ç| +| i?"i F?¬M; \ô
L?B T h?B M >Q" M F?¬M; pmB ?ÄB, óJm°B iW t ç M ç•v +?d ç ?ÄB pB + ç| b Q\ô
L?"K h? M? h?` çB K çΦK ç€T, óJm°B F?¬M; M; ?o b) KΦQ T?ΦK L?B T çΦB + X *
?bM? i`QÊ+ K„i `²B ` [mv i ç`M? +?QM? t€+X G9+ M"v- T?QÆM; L K ç M; H•K p"Q
iW F?B h'M h?` i tm®M; T?Q M KX *?9M; i F?¬M; i? T?ΦK #'i F€ b B H—K M"Q- M
+| +?¶ K" +?¬MXô
L?B T h?B M >Q" M i? M, ósBM H¶B5 J'v ?¬K M v i•K ibM? i #` M? ç¬m h? M? L
M M +| +?¶ X §B5 h pšM F?¬M; ?B m w iS +O Km°B i? M"Q\ æ| `ä `M; H" >Q M
+?d +| /•M +?9M; p¬ i`B KÈB iBM çQÊ+Xô
L?"K h? M? h?` +9B ç¬m F?) +QÌBX > B # M K€ i?` tm'i ?B M ? B M9K ç²M; iB M
H"K F?¬M; F?Q p®M ç M; M; QM; ç¼M; i? v ç´B ?Q" M iQ" M- +^a +, M T?ÁM; i" M M;
i?` i?B i`B M T?€T i?m"i p"vX
L?B T h?B M >Q" M i?¬K ?¬ HÊB ?ΦBX J} i?m"i +O M[M?•M M"v [m€ + Q- ç½ çΦi
+¬M K°i MK +QÌB ç½ +| i? ?'T /šM ?Q" M iQ" M i•K i?¬M KbM?X oÈB im pB +O KbM
M?`M çQÊ+ i?b i`QM; i?B M ?Φ M"v +?d bÊ F?¬M; M K M?•M M"Q +| i? F?€M; +U
æ¬B K„i tBM? ç T +O L?"K h? M? h?` ç²M; i?ÌB b€M; HQM; H M?¬ /`m /`M; M|B,
M[p¬ i`B M?Q i? ç| - +¬M T?ªB ç®B +?SM; pÈB bU i?"i KÈB /€K T?€M çQ€M i?"i; E
+¬M L?B T çΦB + i`ª HÌB +?Q +•m ç¬m iB M H" +| i? #B i i?"i; BªX *•m i?S ? B i
K„i +?SM; FB M ?mv i ç°M; +O i?B M i?Φ+? KÈB çQÊ+Xô
L?B T h?B M >Q" M i`WM; i`WM; M?bM i?` F?¬M; +?ÈT- i`¬K ;B¼M; , óL m M?Q +ª
S?ªB +?, M; +?9M; i M M i? v ç´B- OM; ?° GQm .K\ô
L?"K h? M? h?` F?) i?Î /`B- M|B, óL?B T çΦB + iS+ ;B" M `²BX h?"i` +?•M iQÈM;
ç| poM? pB M F?¬M; +| +€+? ;b +?SM; i?U+ çQÊ+X > B pB + ç| tªv ` Î ? B MÆB
+| i? #B i +?„+ M| tªv ` p"Q +MM; K°i i?ÌB çB K\ h?2Q H" T i`QÌM; +O +?9M; i -
>Q M; M?•M iΦQ ` ç K ?Q†+ M?•M i•K- M?QM; +kM; `i M?B m M; QÌB HΦB iBM
i?B M iYX *?9M; i +¬M çQ ` T?€M tûi i?"i +?m~M t€+ ç®B pÈB ibM? ?m®M; ç| `²
iQ"MXô
L?B T h?B M >Q" M ?ÄB, óJm°B +| ç M; ?` ;b ? v F?¬M; \ô
L?"K h? M? h?` ç€T, óL?B T çΦB + +ÁM +?Q M|B ` pB + ðGQm .K K°i iB M +?bK
? v ;Bª\ô
L?B T h?B M >Q" M M; QM; i?¬M M?bM i?`- bQM; KK+ i?¬M b„+ #B M i?"M? p¬ +M
L?"K h? M? h?` HΦB ç¬v p KQM; +?Ì M?bM H½QX
J°i H€i b m- L?B T h?B M >Q" M ;"i ç¬m +QÌB M|B, óhB m . Q *¬M; +O h? M? h?
i?U+ H"K M; QÌB F?| iBMX *?ŠM; H) +Wm ?"M [mª i?U+ +| i? iΦQ ` F€iQ+? b Q\ o
K" M|B i?b +| i? ç9M; H" M?Q i? X L?QM; i?2Q im ?"M? pä çΦQ i?QÈM; i?W K" M
i?b HΦB i`î i?"M? +?QÈM; M; ΦB- +| i? /šM iÈB K®B ?QΦ i`m ?Qª M?"T K X >ÆM
Mªv Hmv M [m€ ;'T- [m M i`¼M; M?'i H" T?€T [mv i ðçB m ?Q" ð M?"M M?½ i`QM; i

b m K°i i? ÌB ; B M [m H¢B pÈB L? "K ?mvM? - i? "i F?¬M; Km®M i? 'v Km°B Hmv M +
M M KÈB M? `M F?¬M; çQÊ+ M|B M?B m K°i +?9iXô

L?"K h? M? h? ` +Q ÌB M; ¼i M; "Q- ?Q M ?, M|B, óæ i¢ L?B T ç¢B + [m M i•KX h?
[m M ç idM? +O L?B T ç¢B + Xô

L?B T h?B M >Q" M ç°i M?B M +ªK i? 'v ?Q" M iQ" M F?¬M; +| #B M T?€T M„K #„i çQ

G½Q i?•M H" #€ +?O K°i T?QÆM; - F?¬M; Km®M F?B T?K i? ` H9+ M"v çÆM ç°+ F?
i`¼M; H" H½Q #B i`ä i? ` ç M; i?B i`B M K} i?m"i pÈB KbM? - M?QM; pšM F?¬M; ?
#B m ?B M ç®B pÈB i? ` p¬ +MM; ?•M i?QÎM; X oÈB im pB +O H½Q çQÆM; M?B M
M[M?•M M"v H" M?•M p"i M; mv ?B K p¬ +MM; X L?QM; i? ` H¢B +| i?•M ?bM? pQm
i`QM; HÁM; H½Q M M /M H½Q F?¬M; + Q ?SM; M?QM; pšM M?šM M? `M i? ` - F?¬M

G½Q i?Î /" B M|B, óJm°B pšM FB M i`b Km®M #B i i?b i b) +?Q Km°B #B i +?•M iQ
.K /MM; K°i +•v ?Qª iB M bB m +'T #„M i`9M; +°i #m²K +?QM? `²B i?B m `KBX"•
/ Q ç| Qi M? 'i +kM; +| MY T?¬M i? "i i?b +| iQM? iQ€M ; b\ô

hB T ç| - H½Q H¢B H¢M? HMM; M|B, ó>Q M; M?•M H¬M M"v F?ûQ [m€ ?Q€ pKM;
i`QÊ+ ç M M v- GQm .K Hm¬M +¬m i²M ;B[bU ;B^M; +Q +O ? B ç¢B i? HU+ H" G
H¢B çQÊ+ /Q •K +O h¢ >mv M #ªQ ?° - H"K F?¬M; K°i B /€K çQÎM; çQÎM; +?QM?
? B +•m + / Q /Q >Q M; M?•M i`mv M ` ç½ çQ ?„M p"Q +ªM? p¢M FB T #'i T?K+X
Î "B M >Q M; i" T- M m F?¬M; b) +? i`i i? i?ªKXô

L?"K h? M? h? ` M; ¢+ M?B M, óE?¬M; M; Î >Q M; M?•M H¢B T?ªM +¬M; i? "M? +¬M

L?B T h?B M >Q" M ç€T, óa€M; bÈK M v i M? "M çQÊ+ K°i iBM H" # M; "v i`QÊ+ - >
[m•M hB M hB p" E?QÆM; M?•M - ç€M? çm´B #¼M +?9M; p T?QÆM; "„+X :B Q i? -
i" T pÈB T?QÆM; "„+ pšM #` +„i çSi- M?QM; +| K°i b® M; Q ÌB T?QÆM; L K ç½ ç M '

L?"K h? M? h? ` H° p T?S+ i¢T M|B, óGQm .K iBM? ?Q T?€i iB i- imv M´B # "i M?

L?B T h?B M >Q" M i?¬M b„+ H¢M? HMM; - mM; /mM; M|B, óJm°B F?¬M; +¬M T?ª
ç½ bÈK T?€B M; Q ÌB iÈB çB m i` - [mª i?U+ +| K°i ç°M; ?mv i +U+ HÈM /Q i?B M i
i? "M?X L; Q¢ S? "i iU p®M Î +?¶ ç| ç½ #B M i? "M? i`Q #KB- F?¬M; +ÁM HQm H¢B
"•v ;B Ì ç M HQÊi Km°B i`ª H ÌB i K°i p'M ç X Jm°B `®i +m°+ +| iB M? iQ€M i? M"
>Q" M >mv M K" i?2Q GQm .K\ô

L?"K h? M? h? ` ç M # M bQM; +Y - HÆ ç½M; M?bM ` # M M; Q" B- KK+ [m M; H' T
K` +?X J„ M[FB m M; ¢Q M"v #¶M; M?B M ;B®M; M?Q H" K°i M[iY #¢+ K M? +¬ F?´
i? M; T?B m #¢i H"K M; Q ÌB i i?QÆM; ?¢BX

J°i H€i b m- €M? K„i L?"K h? M? h? ` [m v p T?Q L?B T h?B M >Q" M M? M? "M; ?
;B i GQm .K çQÊ+ F?¬M; \ æ +?SM; i?U+ H ÌB i`mv M M; ¬M +?d H" H ÌB M|B +?ÆB
bUX J' i GQm .K i?b æ¢B :B M; # M; +?d +ÁM +€+? poM? pB M i`®M Î "B M >Q M;
T?ªB iQM? iQ€M pÈB GQm .KX oB + M"v +kM; ç h? M? h? ` #€Q ç€T L?B T ç¢B +
i`QM; H9+ Km°B i? 'i p¼M; M? 'iX æQÊ+ F?¬M; \ô

oÈB i`B i`Q L?B T h?B M >Q" M K" +kM; F?¬M; +€+? ;b çQ€M çQÊ+ H ÌB M"v +O L
;Bª - +?d +ÁM +€+? M|B, óh Î ç•v +? Ì iBM i®i H" M? +O Km°BXô

L?"K h? M? h? ` i?B H ` ÌB çBX

jyNX >mv M *?B >Um >mv M

h¬M •M ç M; M;²B t T #^M; i` M +?B + #² çQ" M M|B, óæ¢Q S?9+ p"Q çBXô

hW æ¢Q S?9+ KÎ +Y F?Q M; - [Mv tm®M; FQM? +~M i?B H X

h¬M •M M|B, óæSM; /"v çB5ô

hW æƒQ S?9+ i?ª HÄM; i v +9B ç-m #~K #€Q, ó>ÆM ? B iB M; M[i?b i?mv M ç°
+m®B +MM; M?"M çQÊ+ i?b oQÆM; L;QM; *?B pšM ç M; MB K +?9 +—m tBM i?B M
i?O ?ƒ iQÊM; b„ M?•M i•K T?•M i€MX *?9M; i +?d +—M #~v i`"M # M M;Q`B i?"M? *
b) bÊ ç M M¶B #Ä i?"M? K` +?ƒvXô

h¬M •M ?ÄB, óS?ªB +?,M; çƒB i, +O hƒ >mv M ç M; Î*®B E \ô

hW æƒQ S?9+ i`QM; HÁM; F?¬M; ?B m iƒB b Q h¬M •M HƒB [m M i•K ç M hƒ æƒQ
L;QM; *?B /QÌM; M?Q +ÁM ?ÆM +ª i?"M? *®B E X L?QM; /M ?„M +| M;?B p'M i`QM
M|B ` i?b ?„M +kM; F?¬M; /€K ?ÄBX >„M ç€T, ó*| M;QÌB i?'v oQÆM; T?m M?•M
#B i T?O +O hƒ ;B Î*®B E Xô

h¬M •M ?`B HÁM; , óhBM iS+ +O M;QÆB i?"i HBM? i?¬M;Xô

hW æƒQ S?9+ M|B, ó"B i M;QÌB #B i i +| [m M ? ç M i?„M; #ƒBX hmv oQÆM; L;Q
iQ +€+? H` ç®B i?O +O ç iY- M?QM; ç iY pšM F?¬M; /€K F?BM? i?QÌM; ?„MXô

h¬M •M i`-K M;•K K°i H€i- i?¬M b„+ T?Èi [m K°i iB iB m w- i?ªM M?B M ?ÄB, ó*m
i`T +O >Q M; M?•M i?"M? #ƒB i? M`Q\ô

hW æƒQ S?9+ H„+ ç-m ç€T, óhBM iS+ +m®B +MM; M?"M çQÊ+ i?b >Q M; M?•M ç
i`T- +?Q #B i i?„M; #ƒB i? M`QX æ iY +?Q `M; pB + M`v T?ªB K'i p`B M;`v KÊB

h¬M •M çB K çƒK M|B, ó>Q M; M?•M +,M #ªM F?¬M; +| iQ +€+? i?U+ ?B M +m°+ +?
+?d +| K°i T?QÆM; T?€T /mv M?'i H` i®+ +?B M i®+ i?„M;X ob i? - >Q M; M?•M i
i`QM; K°i i?ìB ;B M M;„M H` `äXô

hW æƒQ S?9+ i? M, óL m [mª i?"i H—M M`v >Q M; M?•M i?"M? +¬M; ç¼ i HƒB "B M
M;QÌB ?QÌM; HÊB HÈM M?'i +?QM? H` GQm .KXô

h¬M •M M;ƒ+ M?B M, óhƒB b Q F?¬M; T?ªB H` >Q M; M?•M M`Q F?€+ K` HƒB H`G

hW æƒQ S?9+ ç€T, óob b m F?B [m•M i F?ÎB ?`M? iB M iÈB *®B E i?b h?B M aQ K
+?Q +| +Æ ?°B #€Q +€Q pÈB h?B M aQX J'v M;`v ;—M ç•v- T?QÆM; L K +| ? B +•r
+?€v- M|B +€B ;b ðGQm .K K°i iB M +?bK —M GQM; - H` H9+ i?B M i?ƒ+? `ÆB tm
M?•M p"i çQÊ+ +?Q H` +| i?B M K M? ç i? v ç' B i`B m çƒB i`QM; HÁM; /•M +?9M;
/ Q M`v `i b•m b„+ ç M KS+ F?¬M; i? iQM? ? i çQÊ+X æ®B pÈB h?B M aQ [m•M +

h¬M •M FBM? M;ƒ+ ?ÄB, ó> B +•m + / Q ç| Km®M M|B iÈB pB + ;b p"v\ô

hW æƒQ S?9+ ç€T, óh?2Q iBM ç iY M;?2 M;|M; çQÊ+ i?b HB M [m•M EBM? *?•m p
ç€M? [m•M >Q M; M?•M i`T F iÎ h•M LQÆM; ?`T?Q M K >Q`B h?Ov- F?¬M; #B i i
T?€i ?B M- F?ûQ HûQ #® i`Q +ƒK #šv p•v ?½KX GQm .K #„M K°i KkB ?Ä iB M H
i?mv M bB m +'T p¬ ç`+? +O GQÐM; >² # M; H` —M GQM;X æB m K` / Q M;¬M FC
/@i M?'i +?QM? H` H9+ KkB ?Ä iB M #„M i`9M; —M GQM; i?b K°i F?®B i?B M i?ƒ+
F?m pU+ "ƒ+? o•M bÆM- iƒQ` K°i çƒB ?mv i ç°M; `°M; iÈB K'v +?K+ i`QÊM;Xô

h¬M •M M;•v M;QÌB K°i H9+ - `²B #`i +QÌB M|B, óh +| i? çªK #ªQ GQm .K i mv i F?
;b ç| +O ¬M; i`ìB ç•mXô

hW æƒQ S?9+ M|B, ó*?9M; i çQÆM; M?B M ?B m `ä ç| +?d H` / Q M;¬M /Q T?Q
+QÐM; ;?ûT ? B bU pB + ?Q`M iQ`M F?€+ M? m H`K K°iX L?QM; ? B pB + ç| [mª
h?'i +kM; ?ƒ h°B F, +?B m M?"M H¶B pÈB /•M- F?B M M?[M; M;QÌB ?€Q bU HƒB +
H M i`mv M ç M KS+ HÁM; M;QÌB ?QªM; ?®iXô

h¬M •M F?¬M; ;BªB i?Q+? i? K iƒB b Q H½Q HƒB +| i? #ªQ çªK +?mv M ç|X G½Q H
M|B, óh ?B m `ä M?[M; M¶B Qm iQ +O æƒQ S?9+X L m ç GQm .K K°i H—M M[ç Q
i?b b) H`K M;QÌB i +`M; iBM iQÌM; ?„M +?QM? H` +?•M K M? i?B M iY F?¬M; b B

hW æƒQ S?9+ M|B, óæ iY +| K®B HQ `i HÈM- b m M`v i` M +?B M i`QÌM; T?ªB ç®
i F?¬M; i? ç€M? M? M? i?„M; M? M? ? v ;†T +?9i #`i HÊB- i?•M T?"M ç†+ i?M +

HÁM; [m•M i Xô

h¬M•M M?Qm K"v ?ÄB, óGQm G Q *?B p" hQ J½ æ¢Q hY HB m +| +?Q GQm .K +Æ
hW æ¢Q S?9+ ç€T, óæ iY F?¬M; i? F?¬M; HQ H„M; p K¶B ibM? ?m®M; K" +?9M
iQÆM; H BXô

h¬M•M M|B, óGQm .K imv i F?¬M; T?ªB H" +?•M K M? i?B M iY ;b +ª- +?d H" K°i
+€B +? i M; vX L?QM; HQ H„M; +O M; QÆB `i +| ç¢Q HwX E?B M; Q|B M; Q|B iBM
i?b +?mv M ?Q M; çQ|M; M?'i +kM; +| i? #B M i?"M? bU i?"iX *S i? çB5 L m M?
æ¢Q hY +kM; i?'i i?O i?b b) /Q i H"K i? vX SB5 *?d K°i i M iB m iQÊM; M?Ä M?QE
+¬M i ` i v i?b ?„M +| i? iU ?"Q `²BXô

GQm .K [m v p h"Tp"Q H9+ ?Q" M; ?¬M- #` æ² S?KM; h K +?†M H¢B Î# M M; Q" B +
æ² S?KM; h K M|B, óh®B M v +?9M; i +| i? b) F?¬M; +| +Æ ?°B M|B +?mv M M[
?SM; - >²M; hY sm•M ç½ ç†i K'v +?K+ +?¶ Î G¢+ .QÆM; H•m ç H"K H iB M M; QÆ
h?¼ .QÆM; ç MX L; QÆB +?„+ +?„M b) #` +?m®+ +?Q b v K KXô

GQm .K i?'T ;B¼M; M|B, óh F?¬M; i? m®M; `QÊm çQÊ+Xô

æ² S?KM; h K ;"i ç¬m, óa„+ K†i M; QÆB i?"i F?| +QB- T?ªB +?,M; ;†T T?ªB ç`+? M
K" iQM? i?b M; QÆB Qi M?'i +kM; iB M u M S?B çB #®M M,K +?K+ /†K çQ|M; `²BXô

GQm .K ç†i i v H M p B ?„M- +MM; b€M? p B çB p T?Q .oM? h?OvX æ M #ì b¬M;
.K M|B, ó*| K°i pB +i Hm¬M Km®M M|B pÊB M; QÆB- M?QM; ç m +?Q M|B çQÊ+X
+?Q M; QÆB #B iXô

æ² S?KM; h K M?Qm K"v ?ÄB, óoB + ;b K" M; ?B K i`¼M; i? \ô

GQm .K +Q|B F?´, óh i?"i F?¬M; #B i +QB M| H" M; ?B K i`¼M; ? v F?¬M; M[X S
+?•M K M? i?B M iY ;b +ªX æ| +?d H" K°i +?mv M ?B m H¬K K" i?¬BXô

æ² S?KM; h K +ªK i?'v ?² ç², óL; QÆB +| iBM KbM? H" +?•M K M? i?B M iY ? v F?
i`¼M; X \*?d +¬M M; Q|B F?€+ iBM i? H" çQÊ+ `²BXô

GQm .K M|B, óh F?¬M; T?ªB Km®M M|B pB + ç|X h Km®M M|B H" +,M #ªM F?¬M
iW i` M i`|B `ÆB tm®M; ç•mXô

æ² S?KM; h K M?Q H¢+ i`QM; bQÆM; KM M|B, óh®B [m - i p" J° .mM; *?B M ç M
t2K [m `²BX \*| i? i?'v /M /MM; i'i +ª M; Q|B +O >Q M; M?•M i?b i`QM; K°i ç K +
çQÊ+ K°i ç°M; ?mv i HÊM M?Q i? X G¢B pb /'m p i ç'i ç€ p" +•v +®B tmM; [m M?
F?¬M; i? ;BªK ¢Q çQÊ+X aS+ M; Q|B +,M #ªM F?¬M; i? H"K çQÊ+Xô

GQm .K M|B, óh i?"i ?v p¼M; u M S?B +| K†i Î ç•v ç ?„M iU ;BªB i?Q+? +?Q M; QA
æ² S?KM; h K ç°M; /mM; ?ÄB, ó*| HB M [m M ç M u M S?B b Q\ô

GQm .K i?m"i H¢B ;BªB i?Q+? +O u M S?BX æ² S?KM; h K M; ?2 F?¬M; +?ÈT K„iX

GQm .K M|B, óaU i?"i H" M?Q i? X E?¬M; ? +| i?B M i?¢+? iW i` M i`|B `ÆB tm
? v çB K H" M? ;b +ª- ?Q" M iQ" M F?¬M; +| [m M ? pÊB w i`|BX *?d +| i? KB M +Q
K°i HQ¢B ?Ä F?Q bB m +'T K" i?¬BXô

æ² S?KM; h K i`¬K ;B¼M; ?ÄB, óhB M K¬M T?ªB +?,M; ç½ tm'i ?B M\ô

GQm .K i`ª H|B, óoB + M"v u M S?B M|B F?¬M; `ä `M; - t2K ` H9+ ç| ?„M M?Q ç
K" M; K" M; - F?¬M; M|B `ä ibM? ?bM?Xô

æ² S?KM; h K + m K"v ?ÄB, ó"i F u M S?B p" h¬M•M pä +¬M; + Q +Q|M; ç M i? M
T?"K +| ?mv i M?K+ - H"K b Q i¢Q ` çQÊ+ pK M' mv HU+ FBM? M?•M M?Q i? \ô

GQm .K ç€T, ó> B M; Q|B ?¼ ç m #` i`¼M; i?QÆM; X LB >m >mv M; ¼+ M€i ?QÆM
æ² S?KM; h K i? M, óh?B M ?¢ H¢B +| bU pB + F€ /` M?Q i? QX h?U+ H"K M; Q|B

hB T ç|- ?„M çB K ç¢K ?ÄB, óh¢B b Q M;QÆB H¢B M|B +?Q i #B i #Q K”i ç|\ô
 GQm .K M?9M p B +QÌB M? , óob M|B tQM; i i?’v M? +^a M;QÌBX E?B i F i KBM?
 +^a >mv M bQ€B p” u M S?BX *^aK ;B€+ ;BQÆM; K„i M|B /@B #¢M # F?B M i +^aK i?
 #B i ç®B pÈB K°i M;QÌB +| i? +QB H” K°i MY H” •M bQ p” K°i M;QÌB H” ?^aQ ?mvM
 ob i? i M;?o b) F?¬M; i€B T?¢K b B H–K M?Q i? M[Xô
 :½ H¢B iB T, óh +kM; F?¬M; Km®M M;QÆB pb +QB i H” +?O M?•M i?”i bU +| i?B
 p” [mv i ç`M? b B H–KXô
 æ² S?KM; h K ?ÄB, óL;QÆB Km®M M|B T?€M çQ€M p” [mv i ç`M? b B H–K M”Q\ô
 GQm .K ç€T, óoQ /K M?Q pb KM [m€M; iBM iQÎM; i H” M;QÌB çQÊ+ ¬M; i`ÌB i†M
 i?2Q i #²B i€M; i? K K°i K¢M;Xô
 æ² S?KM; h K #”i +QÌB, óS?^aB +?,M; M;QÆB ç`M? b) ç2K +?mv M M”v M|B +?Q K1
 GQm .K +QÌB F?’ , óh +?Q iWM; M;?o i? X :B^aB i?Q+? +?mv M M”v p¬ +MM; `„+`
 Km®M +”M; Qi M;QÌB #B i +”M; i®iX L?QM; i i?U+ F?¬M; Km®M ;B’m M;QÆBXô
 æ² S?KM; h K pmB KWM; M|B, óL;QÆB +m®B +MM; +kM; i? ?B M i® +?’i +O K°i
 i?”M? ç¢B bU F?¬M; M M +•m M iB m iB iX >ÆM M[#BM? #’i v K i`€- pB + ç| H¢
 i?•M M;QÆB i¢Q` X L;QÆB +ÁM M;¢B ;b M[\ô
 GQm .K M;¢+ M?B M, ó.QÌM; M?Q M;QÆB pšM +QB i H” +?•M K M? i?B M iY b QY
 æ² S?KM; h K +QÌB, ó*| ;b F?€+ M? m ç•m\ L|B i #B i- F?B #„M KkB bB m +’T i?–
 M;QÆB +| +?„+ b) i`9M; +°i #m²K +?QM? +O —M GQM; F?¬M;\ L m F?¬M; +?m~M
 bS+ i”M T?€i`Q K¢M; ç®B pÈB —M GQM; F?¬M;\ô
 GQm .K ç€T, ó*?d H” t^aQ ?ÊT i?¬B K”5ô
 æ² S?KM; h K M|B, ó*€B ç| ;¼B H” i?B M /mv M t^aQ ?ÊTX G¢B +?Q i #B i- h?B M
 iW i?ÌB pB M +´- # Q M?B m M;QÌB F?¬M; i? H”K i K #°B ?ÊT M?’iX L?QM; H9+ –
 bBM? ç¢B F€ bU iW +´ +?Q FBK +?Q iWM; +|X L m #^aQ M?[M; pB + ç| F?¬M; T?^aB
 +| ç€M? +? i i +kM; F?¬M; iBMXô

Lưu Dụ buông tay ra, dẫn nàng đến bên bờ sông ngồi xuống. Hai người vai kề vai ngồi nhìn dòng Dĩnh Thủy đang chảy qua trước mặt.

Gió xuân từ bờ bên kia nhẹ nhàng thổi tới làm y phục hai người nhẹ nhàng lay động.

Lưu Dụ nói: “Lần này ta về Quảng Lăng, cát hung khó đoán. Văn Thanh cần cẩn thận bảo trọng, đề phòng thủ đoạn ti bỉ của địch nhân.”

Giang Văn Thanh quay sang nhìn gã, hân hoan nói: “Chàng phúc lớn mệnh lớn mà! Không ai có thể làm phiền chàng. Hơn nữa, trong Bắc Phủ binh có rất nhiều huynh đệ theo chàng.”

Lưu Dụ trầm nghĩ Giang Văn Thanh tin tưởng sâu sắc không nghi ngờ rằng mình là chân mệnh thiên tử. Vì thế, gã không thể để nàng hiểu rõ “chân tướng”, khỏi làm nàng phải lo lắng.

Gã đáp: “Hy vọng là như thế! Sau khi ta đi rồi, Văn Thanh nên hợp tác cho tốt với Đồ Phụng Tam. Hắn là người có thể tin tưởng tuyệt đối.”

Giang Văn Thanh cười: “Việc Lưu gia phân phó, Văn Thanh không dám không tuân theo. Bọn ta sẽ thông qua quan hệ với Khổng lão đại để duy trì liên hệ mật thiết với chàng. Nếu quả chàng không thể làm gì ở Bắc Phủ binh thì hãy quay về Biên Hoang nhé! Đường đi tuyệt không chỉ có một.”

Lưu Dụ trầm giọng: “Ta hoặc bị người hại chết, hoặc thành lãnh tụ tối cao của Bắc Phủ binh, căn bản không có con đường thứ hai. Nếu không chỉ còn cách ngồi chờ chết ở Biên Hoang tập, hoàn toàn mất hết sự năng động tự chủ của mình.”

Giang Văn Thanh cúi đầu không nói.

Lưu Dụ nói: “Chúng ta cách trở hai nơi, vạn nhất khi có việc thì nước xa không cứu được lửa gần. Nhưng nàng có thể giúp ta một tay, tăng thêm thanh thế cho ta.”

Giang Văn Thanh vui mừng hỏi: “Văn Thanh có thể làm được gì cho Lưu gia?”

Lưu Dụ đáp: “Đó là việc kết thành quan hệ bạn bè làm ăn mật thiết với Khổng lão đại. Biên Hoang tập vẫn cần một thời gian mới có thể hồi phục lại được. May là chúng ta đoạt được một số lớn chiến mã thượng đẳng từ tay địch nhân. Phương Nam chỗ nào cũng thiếu thốn chiến mã. Chúng ta có thể dùng nó để tranh thủ tình cảm của Khổng lão đại, cung cấp chiến mã với giá chỉ bằng một nửa cho Khổng lão đại như lần trước, để lão thu được lợi lớn thì tự nhiên lão sẽ hiểu chúng ta là những người luôn giữ chữ tín và trọng tình trọng nghĩa trong giao dịch. Khổng lão đại là cường hào một phương quan hệ mật thiết với Bắc Phủ binh. Nếu lão hoàn toàn đứng về phía ta thì sẽ ảnh hưởng trực tiếp tới thành bại của ta.”

Giang Văn Thanh đáp: “Tình hình Biên Hoang tập bây giờ khác rồi. Tất cả đều phải được hội nghị đồng ý mới có thể bán một phần chiến mã với giá ưu đãi cho Khổng lão đại được.”

Lưu Dụ đáp: “Nàng và Trình công, lão Phí chiếm ba ghế rồi. Chỉ cần nàng cho Đồ Phụng Tam biết đó là ý kiến của ta thì hắn sẽ phụ trách việc thuyết phục những thành viên khác. Mọi người đều là người hiểu biết, sẽ nghĩ cho đại cục. Việc đó có thể dễ dàng thông qua.”

Giang Văn Thanh tinh nghịch nói: “Đúng! Ý tứ của Lưu gia, ai dám chống lại đây?”

Lưu Dụ cười khở: “Nàng không cần gọi ta là Lưu gia nữa, làm ta cảm thấy không được thoải mái.”

Giang Văn Thanh yêu kiều cười phì một tiếng, hỏi: “Người ta gọi Lưu gia là gì đây? Chẳng lẽ lại như lúc mới quen, cứ Lưu huynh nọ Lưu huynh kia ư?”

Lưu Dụ cảm thấy tim mình đập mạnh. Khi Giang Văn Thanh lộ vẻ kiều mỹ của nữ nhân quả thực có sức hấp dẫn gã rất lớn. Chỉ cần là nam nhân, ngắm nhìn bộ dạng yêu kiều của nàng lúc này ai có thể không bồn loạn?

Gã lại nhớ lại tình cảnh cảm động khi lần đầu tiên gặp Vương Đạm Chân ở Tạ phủ. Khi đó, Vương Đạm Chân đối với gã cao không thể với tới, chỉ có thể từ xa ngắm nhìn, lại không thể lộ ra chút ý ngưỡng mộ nào làm nàng coi thường mình và cười Lưu Dụ gã là kẻ muốn ăn thịt thiên nga.

Lúc đó gã không thể ngờ mình cùng với thiên chi kiều nữ của cao môn đại tộc Kiến Khang đó lại phát triển thành một mối tình đau khổ có kết cục thê thảm như thế.

Nghĩ đến đây, trong lòng gã đau đớn vô cùng.

Giang Văn Thanh thúc giục gã: “Mau nói đi! Gọi chàng là gì thì được đây?”

Lưu Dụ áp chế nỗi đau đớn trong lòng xuống, đáp: “Gọi ta là Lưu đại ca được không?”

Giang Văn Thanh lộ vẻ thẹn thùng cúi gầm mặt xuống, thỏ thẻ khẽ gọi: “Lưu đại ca!”

Một luồng nhiệt huyết xông thẳng lên đầu Lưu Dụ. Trái tim gã suýt tan chảy, không nói nên lời. Nếu thế mà còn chưa biết tình ý của Giang Văn Thanh đối với mình thì gã sau này không thể sống trong tình trường được nữa.

Giang Văn Thanh lại nhìn gã, ôn nhu hỏi: “Tại sao chàng không nói gì? Ta gọi khó nghe lắm sao?”

Lưu Dụ đáp: “Đương nhiên rất dễ nghe”, rồi gã lộ vẻ lúng túng hỏi: “Nàng còn nhớ tình cảnh ngày đó khi hai ta cùng nhau chạy trốn về Thọ Dương rồi bỗng nghe tin Yên Phi chém chết Trúc Pháp Khánh không?”

Giang Văn Thanh nhớ lại chuyện xưa, đáp: “Ta có chút bối rối đối với những chuyện phát sinh trong quá khứ. Tưởng chừng như hôm qua bị người ta đoạt mất Biên Hoang tập, hôm nay lại đoạt lại về tay mình. Cảm giác cực kỳ cổ quái.”

Lưu Dụ trầm giọng: “Ký ức con người quả thật rất thần kỳ. Có những việc nàng sẽ ghi nhớ sâu sắc rõ ràng, nhưng có những việc lại dần dần quên lãng. Nhưng những việc phát sinh trước đây đã thành quá khứ, quan trọng nhất là làm sao nắm cho chắc tương lai của chúng ta. Con đường đó tuyệt không dễ dàng, nhưng chúng ta sẽ nắm tay nhau từng bước từng bước tiến lên, không một ai có thể cản trở chúng ta được.”

Nói xong, gã đứng dậy.

Giang Văn Thanh đứng lên theo, đôi mắt xinh đẹp long lanh trong bóng đêm. Nàng trân trọng đeo bao hành lý nhỏ lên vai gã, dịu dàng thốt: “Chàng hãy sống để về đây gặp ta. Nếu không có chàng, ta sẽ mất hết lòng tin và đầu chí.”

Hai tay Lưu Dụ nắm chặt hai vai nàng, nhìn sâu vào trong mắt nàng nói: “Sẽ có một ngày Đại Giang bang trùng chấn thanh uy.”

Nói xong gã phi thân đi mất.

Thác Bạt Khuê và một toán tướng lĩnh thân binh, dưới ánh nắng ấm áp đang giục ngựa chạy lên một khu núi cao phía đông nam Thịnh Nhạc, phóng mắt nhìn quanh.

Thân binh tản ra bốn phía để phòng thủ. Theo hấn lên núi chỉ toàn là đại tướng và mưu thần mà hấn tin cậy nhất trong đó có Trương Tôn Tung, Thúc Tôn Phổ Lạc, Trương Cồn, Hứa Khiêm và Trương Tôn Đạo Sinh.

Thác Bạt Khuê hỏi: “Tất cả đã chuẩn bị xong chưa?”

Trương Tôn Tung đáp: “Tất cả đã chuẩn bị xong rồi, tùy lúc có thể khởi hành. Xin tộc chủ cho biết lần này chúng ta đi đâu?”

Thác Bạt Khuê không trả lời hấn, cười nhẹ: “Nếu đổi ta là người Hán, biết rõ không dùng chiêu đó thì không được, nhưng cũng không thể bỏ vì đất đai của chúng chính là tài phú của chúng. Người có thể đi, nhưng đất đai thì không thể di chuyển được. Vì thế, cho tới nay, Thác Bạt tộc của chúng ta vẫn chưa thoát khỏi phương thức sinh hoạt di cư. Nói đi là đi, hôm sau là có thể di chuyển rồi.”

Mọi người gật đầu khen phải.

Rõ ràng tâm tình Thác Bạt Khuê cực tốt, cười nói oang oang: “Ta chưa từng nói lần này sẽ đi đâu vì Thác Bạt tộc chúng ta vẫn trong tình trạng liên minh giữa các bộ lạc. Những tù trưởng khác bề ngoài thì coi ta là chủ nhân của Thác Bạt tộc, nhưng dưới sự uy hiếp của Mộ Dung Thùy, không thể đảm bảo không có ai đó bán đứng chúng ta. Vì thế trước khi tiến vào đại thảo nguyên thì hành tung phải đảm bảo bí mật. Lúc đầu phải chia thành nhiều lộ mà tiến, làm người khác không thể hiểu rõ điểm đến của chúng ta. Sau khi

tiến vào đại thảo nguyên rộng lớn vô biên rồi thì chúng ta sẽ không còn sợ bị đuổi theo hoặc bị phục kích nữa. Hà! hiện nay, ở Tái Bắc ai dám đến khiêu chiến Thác Bạt Khuê ta?”

Mọi người lại hò reo hưởng ứng.

Thác Bạt Khuê hô hô cười rộ, khí phách ngạo nghễ thiên hạ, điềm nhiên nói: “Sau khi qua giờ Ngọ, chúng ta lập tức khởi trình. Điềm đến là thảo nguyên Sắc Lặc phía đông bắc Thịnh Nhạc.”

Trưởng Tôn Đạo Sinh ngạc nhiên: “Thảo nguyên Sắc Lặc cách Thịnh Nhạc hơn ngàn dặm, không sợ xa quá sao?”

Thác Bạt Khuê ung dung trả lời: “Chỉ có như thế thì Mộ Dung Bảo dù có tám vạn tinh kỵ cũng hoàn toàn không có cách nào tìm được chủ lực của chúng ta. Lúc đó thì hắn không thể tiến nhưng lại không muốn lùi. Trong tình thế tiến thoái lưỡng nan đó, chính tay Thác Bạt Khuê ta sẽ xuất thủ dâng lên hắn một đại lễ diện kiến.”

Trương Cổn không hiểu hỏi: “Tộc chủ chẳng phải đã nhiều lần nói qua đây là cơ hội duy nhất chúng ta có thể làm lung lay căn cơ của Đại Yên sao? Nếu quả Mộ Dung Bảo biết khó mà lui, tiện đường thu phục Bình Thành và Nhận Môn thì chúng ta sẽ mất cơ hội tốt ngàn năm có một sao?”

Thác Bạt Khuê ung dung nói: “Trong số hai vạn rưỡi chiến sỹ của chúng ta chỉ lưu lại hai ngàn người ở đó, nhưng hai ngàn người này là chiến sỹ tinh nhuệ nhất của chúng ta, toàn là cao thủ nhất đẳng về kỵ xạ và thân kinh bách chiến. Người nào cũng có thể lấy một địch mười.”

Lần này thì Thúc Tôn Phổ Lặc nghe xong nhú mày, không hiểu hỏi: “Bất kể là hai ngàn người đó kiêu dũng thiện chiến thế nào, nhưng địch nhân tinh binh tướng giỏi, nhân số lại nhiều hơn vài chục lần. Chúng ta tối đa cũng chỉ quấy rối địch nhân mà thôi. Chỉ sai sót một chút là toàn quân mất hết. Xin tộc chủ nghĩ lại.”

Thác Bạt Khuê cười nhẹ: “Đó chỉ là một bộ phận nhỏ trong tổng thể sách lược tác chiến của ta. Hai ngàn chiến sỹ đó tuyệt không cần khiêu chiến tám vạn đại quân kócs t

Tra, Cao hai người nhìn ra cửa, Giang Văn Thanh và Trình Thương Cổ đang cùng một trung niên nam tử gương mặt tinh minh, vừa nhìn đã biết nhân vật giang hồ đi vào.

Tra Trọng Tín cảm ơn không ngớt rồi rời khỏi trước.

Trác Cuồng Sinh và Cao Ngạn tuy không biết đối phương là thần thánh phương nào, bất quá thấy có thể khiến Giang Văn Thanh và Trình Thương Cổ ra mặt chào hỏi nhất định không phải hạng tầm thường, vội đứng dậy hoan nghênh.

Giang Văn Thanh trước tiên dẫn kiến hai người rồi giới thiệu: “Vị này là sinh tử chi giao với tiên phụ, Phương Tường bang chủ đại long đầu Đinh Khẩu bang. Chúng ta lần này phản công Biên Hoang tập toàn dựa vào sự giúp đỡ to lớn của bang chủ, đã vì chúng ta mà đi khắp nơi thu thập các loại vật tư cần dùng.”

Đinh Khẩu bang là đệ nhất đại bang của Thọ Dương, rất có sức ảnh hưởng tại các thành trấn hai bên Hoài Thủy, hiếm thấy nhất chính là danh tiếng Phương Tường trên giang hồ cực tốt, dù là bang hội có địch ý cũng không kém kính trọng hần.

Niên kỷ so với Giang Hải Lưu nhỏ hơn nhiều, đáng ra là thủ lĩnh bang hội đời sau, Giang Văn Thanh nói hần là sinh tử chi giao của Giang Hải Lưu hiển nhiên rất nể mặt hần.

Dù sao đi nữa, trận chiến phản công Biên Hoang lần này, Phương Tường lựa chọn đứng về phía Hoang nhân khẳng định là chọn đúng, điều này dĩ nhiên có thành thủ Thọ Dương Hồ Bân ngầm ra sức, bằng không Phương Tường gan to bằng trời cũng không dám nghịch ý người cầm quyền.

Trác Cuồng Sinh và Cao Ngạn biết Phương Tường là lão đại bang hội mà Giang Văn Thanh muốn lôi kéo, vội nói “Cửu ngưỡng” và sau khi ngồi xuống cung kính dâng trà nóng càng làm cho bầu không khí hòa hợp.

Trình Thương Cổ cười: “Phương lão đại đúng là bằng hữu tốt, trên thuyền còn mang theo trăm vò mỹ tửu và lượng lớn trà thơm thượng đẳng, chính là thứ chúng ta hiện tại thiếu hụt nhất.”

Phương Tường vui vẻ nói: “Một chút lễ gặp mặt vẫn chưa đủ tỏ lòng ngưỡng mộ, coi như Phương Tường ta chúc mừng các vị quang phục Biên Hoang tập.”

Trác Cuồng Sinh và Cao Ngạn thấy hần nói chuyện khéo léo nên hảo cảm cũng tăng thêm, chúng nhân nói cười rất vui vẻ.

Phương Tường lại nói tiếp: “Ta không phải có ý tăng bốc mà chỉ nói ra sự thật, bây giờ tại võ lâm phương Nam nói đến anh hùng hảo hán Biên Hoang ai không nói chữ ‘phục’. Theo ta thấy thời gian sau Văn Thanh tiểu thư nhất định có thể trọng chấn thanh uy của Giang đại ca, các hà đạo lớn nhỏ khắp phương Nam lại có thể nhìn thấy cờ Đại Giang bang bay phấp phới dương uy.”

Giang Văn Thanh hai mắt chợt đỏ, khẽ nói: “Còn cần Tường thúc nâng đỡ.”

Phương Tường vỗ ngực nói: “Điều này Phương Tường ta dĩ nhiên không từ chối. Trước khi đến ta có gặp Hồ đại nhân, người căn dặn ta mọi chuyện cứ thẳng tay làm, vạn sự có người ở đằng sau chống lưng. Hiện thời hảo hán tử trong Bắc Phủ binh trừ Hồ đại nhân quả là càng lúc càng hiếm.” Lời nói của hần có chút bi ai.

Người Thọ Dương hiểu rõ nhất công lao của Tạ Huyền trong trận chiến Phì Thủy, nên đặc biệt quan tâm đối với người của Bắc Phủ binh sau khi Tạ Huyền mất.

Trình Thương Cổ dẫn vào chính đề: “Lão Phương hôm nay đường xa đến đây là cùng thương lượng đại kế đoàn tham quan với chúng ta.”

Trác Cuồng Sinh và Cao Ngạn hai người sau khi nghe xong đều lần không ra manh mối, không hiểu vì sao Giang Văn Thanh dẫn Phương Tường đến gặp họ.

Phương Tường nói: “Vụ làm ăn Cao huynh đệ nghĩ ra ta cho rằng làm rất được, hơn nữa khẳng định là một khi bắt đầu thì tiền sẽ vô như nước. Ta từng hỏi qua ý kiến một số người giàu có ở Thọ Dương, hơn một nửa nhờ ta lập tức an bài, trong đó có hai người còn đặt cọc trước. Nên ta lập tức đến thương lượng Cao lão đệ xem đoàn tham quan đầu tiên có thể đến Biên Hoang tập nội trong mười ngày không.”

Cao Ngạn biến sắc: “Ta...”

Giang Văn Thanh cố nhịn cười nói: “Người là người khởi xướng dĩ nhiên do người toàn quyền phụ trách.”

Cao Ngạn gương mặt đỏ khốc đỏ cười thốt: “Nhưng ta phải đến Lương Hồ a!”

Trình Thương Cổ nói: “Không ai ngăn cản người đến Lương Hồ nhưng chỉ ít phải đợi tám hay mười đoàn hoàn thành tham quan, mọi chuyện đi vào quỹ đạo người mới có thể dứt áo ra đi. Hiểu chưa?”

Trác Cuồng Sinh gật đầu đồng ý: “Có lý ! Hai chúng ta trên người không có xu nào, đến Lương Hồ lẽ nào đi ăn mày qua bữa ư? Hơn nữa nếu sinh ý đoàn tham quan ngày càng phát triển, mỗi ngày đến ba bốn đoàn có thể lập tức tăng cao thanh thế Biên Hoang tập bọn ta, lúc người đến Lương Hồ cũng có thể nở mày nở mặt đến gặp Tiểu Bạch Nhạn, không cần nằng móc tiền túi cứu tế bọn ta.”

Cao Ngạn giờ mới biết bản thân mua dây tự trói, cười khổ: “Mỗi ngày đến ba bốn đoàn người, A! Chúng ta kêu gọi nổi không?”

Phượng Tường vui mừng nói: “Ta nắm chắc số người tham quan, có thể đạt đến mục tiêu mười đoàn mỗi ngày như Văn Thanh tiểu thư nói.”

Trác Cuồng Sinh tức thì hai mắt sáng rực, kêu lên thất thanh: “Mỗi ngày mười đoàn? Trời ạ, mỗi đoàn chỉ mười người cũng quá đủ, chỉ cần có một nửa chiếu cố thuyết thư quán của ta, không đầy vài năm ta đã thành người giàu nhất Biên Hoang tập.”

Giang Văn Thanh nói: “Phượng lão đại sẽ liên lạc các bang hội lớn nhỏ ở khắp nơi phương Nam, do họ tự tìm khách hàng rồi đưa khách đến Thọ Dương, sau đó chúng ta phái thuyền đón họ đến Biên Hoang tập, như thế quan phủ cũng chẳng làm gì được ta. Còn việc chia lợi nhuận, chúng ta chiếm năm phần, còn lại năm phần do Phượng lão dựa vào lộ trình xa gần phân chia với các bang hội.”

Phượng Tường nói: “Ta có nghi vấn muốn hỏi rõ, giả như người tham gia đoàn tham quan là địch nhân các vị, ví dụ Nhiếp Thiên Hoàn hoặc Tôn Ân, ta nên xử lý như thế nào?”

Giang Văn Thanh hai mắt sát cơ lóe lên, trầm giọng nói: “Chúng có gan đến bọn ta cũng đủ gan tiếp đãi chúng, chỉ cần chúng không vi phạm đoàn quy, bọn ta cũng dùng lễ đối đãi.”

Trình Thương Cổ vỗ vỗ vai Phượng Tường nói: “Lão Phượng và ta là bằng hữu hơn mười năm! Ta dám dùng tính mạng đảm bảo hần là bằng hữu tốt nhất, nên chúng ta lần này tìm hần làm tổng đại lý ngoài Tập của đại kế đoàn tham quan, có hần làm người trung gian những nan đề trước đây nghĩ không thông đều có thể giải quyết dễ dàng.”

Giang Văn Thanh tiếp lời: “Biên Hoang tập là hậu thuẫn của người, mọi nhân lực vật lực tùy người điều động, Cao Ngạn người phải chú tâm làm tốt việc này, đừng phụ lòng hậu ái Phượng lão đại dành cho chúng ta.”

Cao Ngạn nghe vậy hết sức đau đầu, bất lực nói: “Có thể cho ta thời gian một buổi sáng, suy nghĩ kỹ thêm được không?”

Giang Văn Thanh đáp: “Dĩ nhiên cần cho người thêm chút thời gian. Lúc chính ngọ, chúng ta gặp lại ở Hồi lâu Tây đại nhai, để Phượng lão đại thưởng thức mùi vị thịt dê nướng chính tông! Đến lúc đó, người phải có một kế hoạch đơn giản có thể thực hiện.”

Dứt lời dẫn Phượng Tường đi khỏi.

Còn lại Cao Ngạn và Trác Cuồng Sinh hai người nhìn nhau.

Cao Ngạn than: “Lần này là cười hổ khó xuống, xem ra trong thời gian ngắn đừng hòng thoát thân đến Lương Hồ, lão dạy ta nên làm sao đây?”

Tiếp đó võ bàn nói: “Là đại tiểu thư cố ý, cô ta mượn việc này cản trở ta đến Lương Hồ.”

Trác Cuồng Sinh vẫn ung dung nói: “Đại tiểu thư vì có gì phải ngăn cản hảo sự của người? Lẽ nào cô ta cũng yêu người ư?”

Cao Ngạn nói: “Đừng nói bậy nói bạ, cô ta sao nhìn ta vừa mắt. Chỉ cần mắt không mù cũng nhìn ra trong lòng cô ta chỉ có Lưu Dụ.”

Trác Cuồng Sinh nói: “Được! Nói ta hay! Cô ta vì sao phải ép người lưu lại nơi này?”

Cao Ngạn oán hận nói: “Ta sao biết được? Sao biết cô ta phát điên gì.”

Trác Cuồng Sinh nói: “Trong lòng người chắc chắn hiểu rõ. Có vài việc không thể nóng vội, tiểu thư nghĩ cho người, muốn loại si tình yêu đến phát điên như người trước tiên tỉnh táo bình tĩnh đã. Ha ha! Nghĩ mà xem! Sinh ý đoàn tham quan của người càng làm càng lớn, chấn động cả phương Nam dấy lên làn sóng đến Biên Hoang du ngoạn. Sau đó chúng ta nghĩ cách đưa Tiểu Bạch Nhạn vào trong đoàn tham quan Biên Hoang nào đó, để cô ta danh chánh ngôn thuận thừa cơ đến Biên Hoang tập thăm người thân, đây là việc tuyệt vời biết mấy đúng không?”

Cao Ngạn mặt mày rạng rỡ nói: “Đúng! Nàng có thể đến thăm người thân, ta là phu quân của nàng, nên đương nhiên là nàng sẽ đến thăm!”

Giây lát sau lại thất vọng: “Sao có khả năng? Nhiếp Thiên Hoàn nhất định không cho nàng tham gia đoàn do chúng ta tổ chức.”

Trác Cuồng Sinh nheo mắt nói: “Nếu như Nhiếp Thiên Hoàn ngăn cản cô ta, chính là nhúng tay vào việc của người và Tiểu Bạch Nhạn vậy sẽ vi phạm đồ ước.”

Cao Ngạn hưng phấn trong phút chốc lại lắc đầu nói: “Tiểu Bạch Nhạn vẫn không đến được.”

Trác Cuồng Sinh ngạc nhiên: “Người không phải nói cô ta sống chết yêu người sao?”

Cao Ngạn lúng túng ho khan một tiếng đáp: “Lão không hiểu trái tim thiếu nữ. Loại kiều nữ giống như Tiểu Bạch Nhạn da mặt mỏng nhất, sao chủ động đến tìm ta?”

Trác Cuồng Sinh nói: “Cô ta không đến, chúng ta sẽ chọn cách chủ động. Chúng ta có thể nói với cô ta, cô đã thắng cuộc tuyển chọn người tham quan may mắn thứ một ngàn hay một vạn của chúng ta, được miễn phí du lịch tham quan Biên Hoang, còn có một phần tặng phẩm quý giá.”

Cao Ngạn lắc đầu nói: “Đầu lão dùng làm bằng thứ gì thế? Không ngờ nghĩ ra kế ngu ngốc không thực tế như vậy. Con bà nó! Lão xem Tiểu Bạch Nhạn của ta thành tiểu nữ hài có thể dùng băng đường hồ lô**** mua chuộc được sao? Dùng cách người đề nghị dẫn dụ nàng đến chỉ khiến nàng coi thường ta.”

Trác Cuồng Sinh trầm ngâm hỏi: “Theo người Tiểu Bạch Nhạn biết việc sư phụ cô ta thua cá cược không?”

Cao Ngạn mù tịt đáp: “Điều này... Ày da! Điều này rất khó nói.”

Trác Cuồng Sinh cười: “Ta dám đảm bảo lão Nhiếp giấu Bạch Nhạn đáng yêu của người việc đó. Đề nghị của ta hoặc giả vẫn cần cân nhắc nhưng tuyệt đối không phải không làm được, chỉ cần khiến Tiểu Bạch Nhạn có thêm lý do trở lại Biên Hoang, bề ngoài lại không liên quan đến Cao thiếu gia người, cô ta có thể vứt bỏ kiêu ngạo vui mừng hơn hờ mà đến.”

Cao Ngạn chán nản hỏi: “Sao có loại lý do này? Lão rõ nhất tình hình ta và nàng! Hừ! Lão muốn nửa đường bỏ cuộc không chịu cùng ta xông vào Lương Hồ phải không?”

Trác Cuồng Sinh cười: “Người có thể yên tâm, đối với câu chuyện tình của hai người ta còn khản trương hơn. Bất quá đại tiểu thư làm đúng, có vài chuyện dục tốc bất đạt. Chỉ bằng chúng ta trước tiên làm cho tốt đại nghiệp tham quan Biên Hoang tập, chấn hưng kinh tế, sau khi tăng cường thực lực và sức ảnh hưởng, nước cao thuyền lên làm chuyện gì cũng hết sức thuận lợi, minh bạch chưa?”

Lại nháy mắt nói: “Người cũng có thể dựa vào đó biểu lộ bản lĩnh với Tiểu Bạch Nhạn, để cô ta biết người tịnh không phải tiểu hồn đản cả ngày không có việc làm chỉ biết gheo gái.”

Cao Ngạn hỏi: “Đấy sao xem là bản lĩnh?”

Trác Cuồng Sinh trả lời: “Hình tượng có thể tạo ra, không có bản lĩnh cũng có thể biến thành đại bản lĩnh, mặt này do ta phụ trách.”

Cao Ngạn vẫn mặt ủ mày chau.

Trác Cuồng Sinh hai mắt kỳ quang lấp lánh, lộ ra thần sắc mong đợi mãnh liệt nói: “Để ta khẳng định rõ cho người hay, du lịch Biên Hoang tập là việc lớn trước đây chưa hề có, người dùng đầu nghĩ xem! Người ta

từ các nơi mượn có xem thiên tượng kỳ dị đến thành tập trụ lạc, vô pháp vô thiên nhất thiên hạ, hưởng thụ vài ngày khoái hoạt, là chuyển đi đây dụ hoặc mê người. Lũ công tử, tiểu thư thế gia đại tộc người người đều buồn chán, đột nhiên có cuộc vui thú vị kích thích như thế chịu để lỡ mới quái lạ. Thử nghĩ mỹ nữ cao môn ngày thường giam mình trong lầu son, giờ đổ xô đến Biên Hoang tập tham gia nhiệt náo, còn địch nhân chúng ta thì phải thích khách tham gia đoàn, đến mưu đồ bất chính. Khà! Cực kỳ thú vị.”

Cao Ngạn cầu nhàu: “Thiên vương lão tử đến cũng thế thôi. Ta chỉ cần Tiểu Bạch Nhận.”

Trác Cuồng Sinh nói: “Tiểu tử ngươi phấn chấn lên một chút được không? Thật muốn nện ngươi một trận. Ý! Ta nghĩ ra biện pháp rồi.”

Cao Ngạn không tin tưởng hỏi: “Lão làm gì có biện pháp?”

Trác Cuồng Sinh đáp: “Lợi dụ không được thì dùng kỳ chiêu kích tướng. Tìm cách chọc giận nàng như thế nào? Khiến nàng không chế không nổi nộ hỏa trong lòng tìm người tính sổ, không phải cũng đạt được mục đích ư?”

Cao Ngạn ngạc nhiên: “Không sợ biến khéo thành vụng à? Chọc tức khiến nàng thật muốn làm thịt ta thì làm sao?”

Trác Cuồng Sinh nói: “Chỉ là tạo cho nàng lý do thôi! Nàng dùng chiêu bài muốn giết người vậy không có vấn đề gì về da mặt dày hay mỏng. Quan trọng nhất là nàng có thể đến Biên Hoang tập danh chính ngôn thuận, nàng có thể nói với lão Nhiếp tìm người rửa hận chứ không phải đến Biên Hoang tập gặp tình lang. Minh bạch chưa?”

Cao Ngạn tinh thần hơi chấn động, nói: “Sợ nhất nàng nhìn thấu chúng ta có ý chọc nàng.”

Trác Cuồng Sinh nói: “Chiêu ta nghĩ ra nàng sao không mắc lừa? Khà! Phàm đến thuyết thư quán nghe thuyết thư, đều tặng một màn ‘Tiểu Bạch Nhận chi luyện’ thế nào? Khi nàng biết chuyện tình của mình truyền khắp hang cùng ngõ hẻm, không giận lập tức tìm người liều mạng mới quái.”

Cao Ngạn giật mình hỏi: “Lão đang đùa à? Chuyện như thế, nàng sao chịu bỏ qua cho ta?”

Trác Cuồng Sinh nói: “Còn biện pháp nào tốt hơn không? Đối với điều man nữ+ được Nhiếp Thiên Hoàn nuông chiều hóa hư như Tiểu Bạch Nhận thủ pháp ôn hòa thông thường sao có tác dụng, cần phải dùng thủ đoạn phi thường. Hiểu hay không? Con bà nó! Làm việc phi thường dĩ nhiên có thủ đoạn phi thường. Càng khiến nàng đối với người vừa yêu vừa hận, đến lúc ái hận khó phân, người càng có cơ hội thu được trái tim nàng.”

Cao Ngạn vội nói: “Trước hết để ta nghĩ cẩn thận đã, lão điên ngươi nói làm lòng ta loạn lên hết.”

Trác Cuồng Sinh nói: “Nghĩ nhiều vô ích, làm như thế đi. Được rồi! Chuyện này tạm để sang một bên. Ta muốn hỏi ngươi, ban nãy vì sao không tiện thể mượn tiền tiểu thư? Phát triển tiệm đèn của chúng ta.”

Cao Ngạn nói: “Cần gì phải mượn tiền? Làm đoàn tham quan đương nhiên cần kinh phí, có câu ba quân chưa động lương thảo động trước. Ta đến hội quán lữ du++ của Biên Hoang tập xin đại tiểu thư cấp trăm lượng hoàng kim làm vốn kinh doanh, trong đó lấy ra mười lượng mở tiệm bán vật kỷ niệm Biên Hoang lữ du.”

Trác Cuồng Sinh nhú mày nói: “Thế chẳng phải lấy tiền công làm việc riêng? Để người ta phát giác thì không hay!”

Cao Ngạn cười: “Người tốt có mượn có trả, tương lai kiếm được tiền trả lại khoản này. Mẹ nó! Đây gọi là kế quyền biến, hiểu chưa? Lại đây! Mau nghĩ giùm ta sao có thể làm tốt đại nghiệp tham quan của chúng ta? Làm sao cho ngon lành nha?”

Trác Cuồng Sinh vươn vai nói: “Ngươi hỏi đúng người rồi. Cả Biên Hoang tập chỉ một mình Trác Cuồng Sinh ta có tư cách nói câu này, sáng kiến của ta bảo đảm không ngừng mới lạ, kích thích lòng người không ai có thể kháng cự.”

Cao Ngạn nhảy lên thốt: “Như thế tốt nhất! Lão viết toàn bộ suy nghĩ ra cho lão tử, đợi chút nữa ta có thể cầm kế hoạch đem cho lão Phượng xem, không cần lãng phí nước bọt.”

Trác Cuồng Sinh mắng: “Tiểu tử giả hoạt lười biếng ngươi muốn đi đâu đó?”

Cao Ngạn cười nói: “Ta nào giống lão chơi bởi lêu lổng, không chịu làm gì. Xin lỗi, ta phải đi đây!”

Lời vừa dứt đã vụt đi mất.

Chú Thích:

* Tử nhân/nhi: hột giống, sinh lợi

** Thái sắc vụ đăng: Đèn màu dùng trong sương mù

*** Thiên khanh: Hổ trời

**** Bằng đường hồ lô: Kẹo đường trên que

+ Điều man: ngang bướng, cứng đầu

++ Lữ du hội quán: Hội quán du lịch

312. Thoát Thai Hoán Cốt

Gã liên tục bỏ ra chín đao, chém đứt chín cành cây, có thể tán thưởng đao chém ra không hề trật. Hiếm thấy nhất là gã xử lý trong tình huống bay lượn rất nhanh, góc độ mỗi đao bỏ ra và thời gian chém đứt mỗi cành khác nhau, chỉ dựa vào một hơi chân khí.

Lưu Dụ có chút không dám tin vào mắt mình.

Trong ba ngày ba đêm, chân khí trong thể nội nghịch chuyển khiến tinh thần gã hoàn toàn tập trung vào quá trình gian khổ điều chỉnh sao cho thích hợp. Do vậy gã chỉ có thể chọn đường rừng rậm hoang dã mà đi.

Một ngày một đêm đầu tiên là khó khăn nhất. Chân khí mỗi lần vận chuyển xong một chu thiên đều khiến gã khó chịu đến gần chết, huyết mạch giống như muốn bạo nổ, sau đó tình hình dần cải thiện.

Gã đã vượt qua Hoài Thủy, cách Quảng Lăng còn có năm ngày đường. Gã tin chắc lúc đến được Quảng Lăng, gã không còn là Lưu Dụ trước đây, tự tin đối diện với bất kì kinh địch nào. Dù lực không thể thắng thì cũng đủ bỏ chạy. Gã có lòng tin nếu ở trong vùng rừng núi, dựa vào kĩ thuật đặc biệt của bản thân, dù mạnh như Tôn Ân cũng đuổi không kịp.

Lưu Dụ ngồi dựa vào một cây đại thụ thô ráp, hậu bối đao gác trên đùi và nghĩ đến Vương Đạm Chân.

Ba ngày nay gã kìm nén không nghĩ về nàng, lúc này đột nhiên thất bại.

Gã sợ lúc ở một mình vì không có sự vật nào phân tán tâm thần gã. Việc nhớ đến Vương Đạm Chân không chỉ khiến gã thống khổ mà còn có cảm giác tâm lực hết sức mệt mỏi. Trong thời khắc cường địch vẫn còn rình rập, gã cần phải phấn chấn lên.

Không biết có phải vì chôn dấu kí ức liên quan đến Vương Đạm Chân quá sâu hay không, mà lúc nhớ về nàng trong đầu gã chỉ hiện lên một hình bóng mờ nhạt. Hoa dung của nàng mơ hồ không rõ.

Bản thân bắt đầu quên dần nàng sao?

Hay là người không chịu nổi sức ép, vô thức kháng cự nỗi nhớ về nàng?

Lại nghĩ đến Giang Văn Thanh, nhớ lại tình hình lúc chia tay. Khi đó nếu như ôm hôn nàng, nàng phản ứng ra sao?

Suy nghĩ này khiến gã cảm thấy kích thích.

Yến Phi nói đúng, con người dẫu sao không thể mãi mãi sống trong sự dày vò bản thân. Trong cuộc sống còn rất nhiều điều tốt đẹp khác. Giang Văn Thanh có thể thay thế vị trí Vương Đạm Chân chiếm cứ trong tim gã không?

Gã không biết.

Suy nghĩ này càng khiến gã có cảm giác áy náy, cảm thấy có lỗi với Vương Đạm Chân.

Trong lòng lại vang lên lời khuyên chân thành của Đồ Phụng Tam.

Dù gã không muốn thừa nhận cách nhìn của Đồ Phụng Tam, nhưng lại hiểu rõ y nói rất có lý. Tình cảm nam nữ biến ảo khó lường, trộn lẫn với việc công thì hậu quả sinh ra sẽ không thể ngờ được.

Chỉ ít trong tình thế phức tạp rối mù trước mắt, gã không nên có bất kì gánh nặng tình cảm nào khiến gã trong tâm có lo lắng giống như trước.

Mua vui qua đường chắc không có vấn đề gì!

Ài! Làm sao đây?

Trong lúc nổi bi thương vì mất đi Vương Đạm Chân vẫn hoành hành trong tim, lại đeo bông thêm Giang Văn Thanh, rồi lại đi vui đùa với nữ nhân xa lạ sao?

Chính lúc này gã nhìn thấy ở đầu núi phía trước cách khu rừng năm dặm bốc lên một làn khói dày.

Lưu Dụ nhảy bật lên.

Đây tịnh không phải khói bếp bình thường mà là khói hiệu cố ý thu hút người khác.

Khói hiệu dĩ nhiên không phải vì gã, trừ phi có người nắm chắc nội trong mấy ngày này gã sẽ đến Quảng Lăng, tính ra lộ tuyến gã từ Biên Hoang tập đến Quảng Lăng. Ý! Cũng không phải không có khả năng.

Nghĩ đến đây, trong lòng Lưu Dụ chợt động, ngầm cảm thấy mục tiêu của kẻ đốt khói hiệu rất có khả năng là mình.

Nếu như đổi lại trước đây, gã thà bớt đi một chuyện còn hơn nhiều thêm một chuyện, nhất định đi đường vòng. Nhưng hiện tại bất luận nội công hay đao pháp đều có đột phá lớn. Gã không những không sợ đối phương mà còn hi vọng có cơ hội thử đao. Liền gạt bỏ tâm tình, lướt nhanh đến chỗ khói hiệu bốc lên.

Lúc mặt trời đi dần đến chính Ngọ, Cao Ngạn tay cầm bản kế hoạch của Trác Cuồng Sinh mang theo tâm tình nhẹ nhõm, đến trước cửa chính Hồi Hồi lâu cao hai tầng ở Tây đại nhai.

Bên ngoài tiệm ăn với món thịt dê nướng lừng danh Biên Hoang tập đầy nghẹt người, giống như ăn không cần trả tiền.

Cao Ngạn đang kì quái vì sao các Hoang nhân trong tú không có một đồng đột nhiên giàu lên. Hắn nhìn rõ chút mới phát giác ở cửa chính Hồi Hồi lâu treo một tấm bảng gỗ dùng các loại văn tự Hán, Hồ viết lên ‘Cho phép thiếu nợ’.

Cao Ngạn thầm nghĩ lão bản Hồi Hồi lâu Mộc Sa Tâm thật biết làm ăn, biết sau khi bán ngựa ai ai cũng được chia tiền nên không sợ thiếu nợ. Lúc gã bật cười khanh khách chợt có người vỗ mạnh lên vai.

Cao Ngạn vừa xoay người nhìn thì ra là Diêu Mãnh.

Diêu Mãnh cười hì hì: “Nhìn bộ dạng người mặt mày hớn hở là do nhận được thư tình tiểu Bạch Nhạn ngàn dặm đưa tới hay là thuyết phục được đại tiểu thư chịu thả người đến Lương Hồ gặp giai nhân vậy?”

Cao Ngạn tịnh không ngu ngốc nên lập tức tỉnh ngộ nói: “Té ra các người có sẵn âm mưu, ép ta phụ trách việc kinh doanh đoàn tham quan chính là không để ta đến Lương Hồ.”

Diêu Mãnh nói: “Bọn ta cũng nghĩ cho cái mạng nhỏ người thôi, đừng trách mà. Bây giờ ai ai cũng động não suy nghĩ biện pháp giùm người. Việc người và tiểu Bạch Nhạn đã không còn việc cá nhân người mà là có quan hệ đến vinh nhục của Biên Hoang tập. Hi! Ta đối đãi người tốt như thế, người nên báo đáp ta như thế nào đây? ”

Cao Ngạn ngạc nhiên thốt: “Không phải thi ân bất cầu báo ư? Ở đâu có loại người mặt dày giống như người. Bây giờ ta là thằng khố rách áo ôm không hơn không kém, làm sao báo đáp người? Con bà người! Người ngoại trừ dùng miệng nói suông, trên thực tế đã vì ta làm được gì chưa? ”

Diêu Mãnh cười hì hì nói: “Cao thiếu gia đừng giận. Có câu ‘nuôi binh ngàn ngày dụng binh một giờ’. Diêu Mãnh ta dẫu gì cũng là người có danh có tiếng ở Biên Hoang tập. Con bà người, chỗ du ngoạn của người có thể chia việc gì béo bở cho huynh đệ bọn ta làm không, bọn ta đang rất túng quẫn!”

Cao Ngạn lập tức ra vẻ là đã hiểu rồi nói: “Ta bây giờ không rảnh bàn luận những chuyện nhỏ này với người, yên tâm đi! Ai chịu nghe lời tự nhiên thì có phúc cùng hưởng. Đợi ta có thời gian rảnh sẽ ngồi cùng ly nói chuyện cho thống khoái.”

Nói xong bỏ Diêu Mãnh ở đó tiến vào Hồi Hồi cư.

Yến Phi đứng trên ngọn đồi, nhìn bụi bốc lên xa xa ở phía tây. Tuy cách hơn mười dặm nhìn không rõ tình hình chuẩn xác đối phương, nhưng chàng dựa vào kinh nghiệm cũng biết số người cưỡi ngựa đến vài trăm. Đó là binh mã phe nào đây?

Khu vực này thuộc phạm vi thế lực của Mộ Dung Vĩnh. Đối phương tuy không phải địch nhân của mình, bất quá nể mặt Mộ Dung Chiến, lại thêm Mộ Dung Vĩnh đang cùng đối phó đại quân Mộ Dung Thùy, chàng cũng không muốn làm chuyện giậu đổ bìm leo.

Nghĩ đến đó, Yến Phi chạy xuống đồi tiến về phía bắc.

Đi chưa được hơn mười dặm, phía trước khói bếp khắp nơi bốc lên nghi ngút, thì ra là một tiểu trấn khá quy mô.

Yến Phi trong lòng chấn động, cuối cùng biết được mã đội ban nãy không phải binh mã phe nào, mà là một đám mã tặc đi khắp nơi giết người phóng hỏa, gian dân cướp bóc.

Dù có việc trọng yếu bên mình, Yến Phi sao có thể khoanh tay đứng nhìn.

Vỗ vờ Điện Luyện Hoa trên lưng, Yến Phi toàn lực lướt tới tiểu trấn phía trước.

313. Chân Long Bất Tử

Thuyết Thư quán của Trác Cuồng Sinh giống như phần lớn các thanh lâu đồ trường trong Dạ Oa Tử vẫn chưa mở cửa làm ăn lại. Đạo lý cũng dễ hiểu, bởi vì Hoang nhân trong túi thiếu tiền, mở cửa làm ăn, sẽ chỉ rơi vào tình trạng lo hoe vài người khách. Bởi vậy Hoang nhân khôn ngoan đều án binh bất động, để tránh hao phí đèn dầu các thứ, lại còn phải trả chi phí nhân công.

Biên Hoang Tập thật sự cần gấp một đại kế chấn hưng kinh tế.

Bước chân vào sảnh đường của Thuyết Thư quán, trong không gian có thể chứa đến trăm người chỉ có một mình Trác Cuồng Sinh, đang cầm cúi viết lách trên án đối diện một dãy ghế trống không, cảm giác hết sức cổ quái.

Trác Cuồng Sinh dừng bút nhìn về hướng hắc, cười hà hà nói: “Cao tiểu tử người đến thật đúng lúc, ta vừa mới viết xong tấm bảng tiêu đề cho chuyện của người.”

Cao Ngạn vội bước tới xem, nhìn thấy năm sáu tấm thẻ bài bằng gỗ hình dài nằm trên án. Trong số đó có một tấm dùng chu sa* viết lên năm chữ lớn màu đỏ “Mối tình Tiểu Bạch Nhận”. Những tấm thẻ bài này sẽ được treo ở cửa ra vào Thuyết Thư quán, để người đến nghe chuyện biết có những truyện nào mà chọn.

Cao Ngạn thất thanh nói: “Lão quỷ người điếc rồi hả? Ta đã nói phải nghĩ lại cho kỹ đã mà. Con bà nó! Cái kẻ ngu xuẩn nhất trên đời của người nhất định sẽ không làm được gì cả, chỉ hại chết ta thôi, càn làm Tiểu Bạch Nhận tức giận cuối cùng lập mưu giết chồng.”

Nói xong đưa tay ra giật lấy tấm thẻ bài “Mối tình Tiểu Bạch Nhận”.

Trác Cuồng Sinh không chút gì muốn cản trở hắc, vuốt râu cười: “Tiểu Ngạn người bình tĩnh lại giùm ta, biện pháp ta nghĩ ra, chưa có thử qua sao biết không được. Cứ nghĩ đi! Lúc Tiểu Bạch Nhận nộ khí dâng lên chẳng ngại đường xa lại kiếm người tính chuyện, mới phác giác chỉ là chuyện hiểu lầm, hóa giận dữ thành vui vẻ, người nói có phải là cảm động không?”

Cao Ngạn nhấc thẻ bài trong tay lên, cười khố nói: "Chuyện này còn có hiểu lầm sao? Luôn cả vật chứng cũng có, nàng sẽ cho rằng ta là kẻ tiểu nhân bỉ ổi, đem chuyện riêng tư của nàng ra bán kiếm tiền. Ta dám khẳng định, ngoài chuyện mưu sát chồng, nàng còn phá sụ luôn Thuyết Thư quán của người. Người hại ta, cũng là hại mình đó."

Trác Cuồng Sinh vui vẻ nói: "Yên tâm đi! Kỳ xảo là ở đây, kế hoạch này của ta chia làm hai bước, trước tiên là làm sao cho Tiểu Bạch Nhận giận đến phát điên lên, không đến Biên Hoang Tập tìm người thì không hết giận, làm cho nàng ta không thể tự kiểm chế chính mình."

Cao Ngạn lùi lại, chán nản cầm tấm thẻ bài ở hàng ghế đầu, tới ngồi xuống ngay ở giữa, ai oán than thở: "Người càng nói lão tử ta lại càng kinh tâm động phách, người làm rồi tung mọi chuyện lên như vậy, cuối cùng chỉ phá vỡ mối nhân duyên tuyệt đẹp của ta và Tiểu Bạch Nhận thôi."

Trác Cuồng Sinh trừng mắt nói: "Nghe chuyện phải nghe cho đầy đủ, đừng có hạ quyết định nhanh như vậy. Con bà người, đến Lương Hồ là cách cuối cùng khi không còn đường lựa chọn. Nếu có thể chọn lựa, đương nhiên tốt nhất là dẫn dụ đại tiểu thư nàng ta đến Biên Hoang Tập. Chỉ có ở Biên Hoang Tập, người mới có thể muốn làm gì thì làm, hí thiên lộng địa. Nếu như ở Lương Hồ, bất luận Tiểu Bạch Nhận thích người ra sao, thế nào cũng phải coi chừng nét mặt của Nhiếp Thiên Hoàn, không dám quá phép, có hiểu không? Rất có khả năng là lão Nhiếp đã phong tỏa tin tức, căn bản không để nàng ta biết người đến Lương Hồ tìm nàng ta, dùng Vân Long đem nàng ta cách ly ngoài hoang đảo không người, để hai thằng ngốc bọn ta tồn công vô ích."

Cao Ngạn chán nản nói: "Nàng đến được đương nhiên là tốt nhất, ở Biên Hoang Tập ta càng có thêm tinh thần, lại thông thuộc khắp nơi. Nhưng nếu như dùng biện pháp ngu xuẩn của người, nàng có thể vĩnh viễn sẽ không tha thứ cho ta."

Trác Cuồng Sinh nói: "Nàng ta nổi giận, là vì người đem bán mối tình bí mật của người và nàng ta. Nhưng nếu như khi nàng ta tới Biên Hoang Tập tìm người tính sổ, mới phát giác người hoàn toàn không bán đứng nàng, lại hiểu rõ đây là thủ đoạn duy nhất khiến cho đôi tình nhân có thể gặp nhau, liền bị một khối tình si của người làm cảm động. Má nó ơi! Không thể có cách nào tốt hơn được."

Cao Ngạn ngạc nhiên nói: "Người lúc nãy nói muốn buôn bán cổ sự của ta và nàng, bây giờ lại nói sẽ không bán đứng nàng, không phải trước sau bất nhất sao?"

Trác Cuồng Sinh cười nói: "Đó chính là chỗ tuyệt diệu, ta bán chính là bản do ta ráp nối mà ra, là lấy lập trường người ngoài cuộc để kể. Chỉ cần nàng ta nghe qua câu chuyện này, sẽ biết ngay, sự thật là người đối với chuyện của nàng ta thủ khẩu như bình, căn bản chỉ là một trường ngộ nhận mà thôi."

Cao Ngạn ngây ra hỏi: "Chuyện này có được không?"

Trác Cuồng Sinh đáp: "Luôn cả Biên Hoang tập cũng bị bọn ta đoạt lại, còn có chuyện gì mà làm không được? Bản thảo mối tình Tiểu Bạch Nhận sẽ do ta viết, xong rồi sẽ để người xem qua, sau khi xem xong người có thể yên tâm."

Cao Ngạn gãi đầu nói: "Nếu là như vậy, chỉ sợ không đủ uy lực khiến nàng đến đây."

Trác Cuồng Sinh chỉ chỉ vào đầu, kiêu ngạo nói: "Chuyện do ta nghĩ ra, người chỉ có thể vỗ án khen hay. Xem ra tiểu tử người cũng có chút khiếu biểu diễn, hay ta để cho người ra mặt đích thân kể lại câu chuyện hay ho này. Sao? Như vậy có đủ uy lực chưa?"

Cao Ngạn biến sắc nói: "Người không phải là đang dọa ta chứ? Để ta đích thân bán đứng nàng, nàng lại chịu tha cho ta sao? Cho dù là dựng chuyện lên, vẫn không thể làm được."

Trác Cuồng Sinh nói: "Đó chính là chỗ tối tuyệt diệu, để xem tình cảm của Tiểu Bạch Nhận đối với người có đủ không. Để ta nói cho người biết, mặt trái của ái tình là căm hận. Yêu thương càng nhiều, thì hận lại càng sâu. Dùng cái đầu nhỏ của người mà suy nghĩ đi! Nếu như cùng với sự phát triển đại kế tham quan của bọn ta, tin tức được truyền đi khắp nơi, trong đó đứng đầu là chuyện Cao tiểu tử người sẽ tự mình đến Thuyết Thư quán kể về "Mối tình Tiểu Bạch Nhận". Tin tức truyền đến Lương Hồ, nàng ta sẽ phản ứng ra sao?"

Gã đương nhiên không phải là sợ, chỉ là không nguyện để thị từ thủ pháp trực tiếp đó, nhìn ra thực lực thật sự của mình. Gã ung dung cười nói: "Khó mà được Nhậm đại tỷ coi trọng ta như vậy, thật là vinh hạnh cho ta. Bất quá, Nhậm đại tỷ mạo hiểm như vậy thật không đáng chút nào! Nếu như tỷ không giết được ta, thì phải ôm hận dưới đao của bốn nhân. Tỷ cho rằng còn có khả năng khác sao?"

Nhậm Thanh thị nhẹ nhàng đáp: "Chỉ có cách này mới có thể biết được chàng có thật là chân mệnh thiên tử quật khởi ứng với thiên mệnh hay không. Việc đó cũng đáng để mạo hiểm. Nếu như thật sự giết được chàng, có thể mang thủ cấp của chàng đi lĩnh thưởng. Còn giết không được chàng, Nhậm Thanh Thị ta sau này sẽ toàn tâm toàn ý đi theo chàng. Lưu lang à! Chàng chịu giết người ta sao? Người ta không những có thể giúp chàng hưởng thụ lạc thú trên giường, còn là con cờ bí mật lợi hại nhất trong tay chàng, sẽ giúp chàng lúc phải ứng phó với Hoàn Huyền. Ta có thể thề độc, vĩnh viễn không phản bội chàng, vĩnh viễn nghe lời chàng."

Lưu Dụ cảm thấy hết sức đau đầu, lạnh lùng quát: "Vô sỉ!", búi đao rời vỏ.

Gã bất luận tài trí võ công, không còn khờ khạo như ngày trước, trải qua sự rèn luyện trong những ngày qua, lòng tin với chính mình lại càng tăng thêm, có thể ứng phó với bất kỳ tình huống nào.

Gã quyết định phải tàn nhẫn, giết chết yêu nữ này, giải quyết hết mọi chuyện.

Nhậm Thanh Thị yêu kiều cười lên một tiếng, tay áo đóng đưa, hai luồng sáng trên dưới công tới Lưu Dụ.

314. Bắc Phương Vọng Tộc

Ở phía trước khoảng ba, bốn dặm là một tòa sơn bảo quy mô hoành tráng, tọa lạc trên vùng đồi núi trập trùng nằm giữa hai dòng sông, nhấp nhô lên xuống theo thể núi, khí thế bức người. Người xây dựng sơn bảo này khẳng định là một nhân vật cao minh, phát huy hết những ưu điểm về địa lý, tận dụng sự thuận tiện cả hai mặt giao thông thủy bộ.

Tường bảo cao đến ba trượng, chân bảo dùng đá tảng dựng nên. Bên trong trồng đầy những cây đa, tán lá tỏa rộng xen lẫn với những nhà dân tường đất mái ngói. Theo đó mà tính thì có đến trên mấy ngàn gia đình sinh sống nơi đây. Một tòa sơn bảo hưng vượng như vậy thật ít thấy ở Bắc phương.

Hiện tại chàng không còn lo cho dân trong thành nữa. Với thực lực của đám mã tặc, căn bản không có cách gì đánh hạ được sơn bảo này. Loại sơn bảo này là cứ điểm vững chắc cho dân thường Bắc phương trốn tránh ngọn lửa của chiến tranh và nạn đao tặc. Cho dù người nắm quyền mất nhắm mắt mở chỉ lo chuyện trả thuế nộp lương, mọi người vẫn được bình an vô sự.

Yến Phi nhìn lướt vào trong bảo, trong lòng do dự không biết có nên đi đường vòng không, cuối cùng quyết định là cảnh báo dân trong bảo xong sẽ tiếp tục lên đường. Đột nhiên, trong bảo truyền lại ba tiếng chuông.

Chàng biết đã bị người canh gác trên đài quan sát phát hiện, trong lòng thầm tán thưởng mức cảnh giác cao độ của đối phương. Cửa bảo hạ xuống, hơn hai mươi kỵ mã từ trong phóng ra, người người y phục tề chỉnh quát ngựa, cung đao sẵn sàng, tạo thành khí thế bức người.

Yến Phi lấy làm lạ, không những cuộc sống của người dân trong thành sung túc, mà người chủ sự khẳng định không phải loại tầm thường. Yến Phi ung dung nghênh đón, lại chìa ra cả hai tay, biểu thị không có ác ý.

Đội kỵ binh nhanh chóng kéo tới, cách Yến Phi hơn trượng liền tỏa ra thành hình cánh quạt, vây xung quanh chàng, khí thế hung hăng. Chỉ cần nhất cử nhất động không hợp, sẽ lập tức tấn công.

Đột nhiên có người kêu lên: "Người không phải là Yến Phi sao?"

Yến Phi không ngờ có người ở tòa sơn bảo phương Bắc xa xôi này, chỉ nhìn qua đã nhận ra mình, cảm thấy hết sức kỳ quái. Chàng liền nhìn về phía người mới nói, lập tức ánh mắt sáng lên.

Người vừa mới lên tiếng là một hán tử niên kỷ khoảng ba mươi, mặc quần áo võ sĩ màu trắng, lưng thẳng vai ngang, khôi ngô uy vũ, búi tóc oai hùng, nhưng tướng mạo lại thanh tao văn nhã, đầy nét thư sinh, ánh

mắt lấp loáng trí tuệ, khiến người khác cảm thấy y không những là võ sĩ siêu quần, mà còn là một học giả uyên bác. Hán nhân văn võ kiêm toàn như vậy ở phương Bắc thật là khó kiếm.

Người này rời yên xuống ngựa, ôm quyền trấn tĩnh sự hưng phấn nói: "Thanh Hà Thôi Hoàn, bá kiến Yến huynh."

Những người khác hiển nhiên đã nghe qua danh Yến Phi, đều lộ ra thần sắc tôn kính ngưỡng mộ, lập tức thi lễ tỏ ý tôn kính.

Yến Phi lần đầu tiên nghe đến tên Thôi Hoàn này, nhưng đối với Thanh Hà Thôi thị thật ra đã nghe qua lâu rồi.

Sau 'Vĩnh Gia chi loạn', cao môn đại tộc lần lượt dời về Nam, nhưng vẫn có thể tộc chọn ở lại Bắc phương. Thanh danh hiển hách nhất trong số đó, chính là đại tộc họ Thôi ở Thanh Hà, là long đầu gia tộc ở ẩn nơi phương Bắc.

Người này có phong phạm danh sĩ một phái, phong thái đại tộc truyền từ đời trước lại như thế không thể nào giả mạo được.

Yến Phi mỉm cười hỏi: "Thôi huynh sao lại có thể nhìn qua một cái đã nhận ra Yến mã?"

Thôi Hoàn mừng rỡ bước tới nói: "Bởi vì Thôi Hoàn từng đến Biên Hoang tập chọn mua binh khí, kỵ mã và chiến thuyền. Lần nào đi qua con đường chính phía đông, cũng đều thấy Yến huynh ngồi uống rượu trầm tư ở Đệ Nhất lâu. Lúc đó trong lòng ta đã rất kính mộ huynh, chỉ là không dám quấy nhiễu, cứ tiếc không có cơ hội làm quen. Nhắc tới còn thấy buồn cười! Ta từng nhờ Cơ Biệt công tử dẫn đi diện kiến Yến huynh, cho rằng y thấy ta làm ăn lớn, sẽ chịu vất vả một chuyến mà giới thiệu, không ngờ lại bị y từ chối thẳng thừng. Ài! thật là làm ta thất vọng. Bất quá hôm nay cũng có thể cùng Yến huynh gặp mặt nói chuyện, cũng là hoàn thành tâm nguyện còn lại. Nếu như ta đoán không sai, Yến huynh chỉ vì đi ngang phát hiện tung tích tặc nhân, bởi vậy đặc biệt lại để cảnh báo."

Yến Phi nghe y nói chuyện khiêm tốn đúng cách, lại không đánh mất khí phái thân phận của thế gia đại tộc, thẳng thắn trình bày ý định của bản thân, chứng tỏ y hiểu rõ mọi chuyện, nên sinh ra có hảo cảm với y.

Chàng vui vẻ nói: "Thôi huynh thì ra đã nắm vững tình huống, nên đệ cũng không cần phải nhiều lời. Hiện tại đệ còn có chuyện gấp phải làm, nên sẽ tạm thời chia tay, ngày sau nếu có duyên, mọi người lại uống rượu nói chuyện được không?"

Thôi Hoàn đáp: "Yến huynh có lẽ đang vội đến Hà Sáo**, trợ giúp Đại chủ Thác Bạt Khuê ứng phó đại quân Mộ Dung Bảo bắc phạt. Bất quá, theo như ta phán đoán, quyết chiến thật sự của hai bên, vẫn còn phải chờ một thời gian nữa, sớm là hai, ba tháng, muộn là sáu tháng một năm, Yến huynh ở lại tị bảo một ngày, chắc không có vấn đề. Ta đương nhiên hiểu rõ tâm tình của Yến huynh, muốn càng sớm hội hợp với Đại chủ càng tốt. Nhưng ta có thể đảm bảo, Yến huynh ở lại tị bảo sẽ không phải là lãng phí thời gian đâu. Nếu không, ta chỉ còn cách bồi tiếp Yến huynh một đoạn đường, thì những khát vọng trần trở bao lâu trong lòng may ra mới thỏa mãn được."

Yến Phi lập tức càng coi trọng y. Y không những là người hiểu biết chuyện thiên hạ đại sự, lại có hùng tâm tráng chí, không phải là loại cao môn danh sĩ bình thường. So với cái đám được gọi là danh sĩ suy đồi ở Nam phương, ngoại trừ Tạ An, Tạ Huyền hai người, thật là khác nhau một trời một vực.

Chàng ngạc nhiên hỏi: "Thôi huynh sao biết cuộc chiến còn lâu mới tới?"

Thôi Hoàn khiêm tốn đáp: "Thôi mã trước giờ luôn lưu ý đến động tĩnh của các tộc ở phương Bắc, đứng ngoài quan sát, nhìn được những điểm đặc biệt. Như Đại chủ Thác Bạt Khuê quả quyết bỏ đi hai thành không phải dễ dàng đoạt được là Bình Thành và Nhận Môn, ta liền đoán ra Đại chủ chọn chiến lược "vườn không nhà trống", tránh mũi nhọn của địch. Hơn nữa, việc này cũng phù hợp với tác phong xưa nay của Đại chủ, nên ta mới đoán như vậy."

Yến Phi chấn động trong lòng. Chàng thâm nghĩ, nếu như người này không được Thác Bạt Khuê trọng dụng, quay lại đầu nhập vào bên địch quân, không những Thác Bạt Khuê cuối cùng cũng phải nếm mùi bại trận ở H

chàng ở H cá gian tế sĩB

Hai người ngồi xuống cạnh bờ sông, nhâm nhi mấy miếng lương khô.

Yến Phi thuận miệng: "Thôi huynh đối với địa thế vùng này rành như lòng bàn tay, thật khiến người ta phải kinh ngạc."

Thôi Hoành cười nói: "Ta từ nhỏ đã thích ra ngoài xông xáo, đi khắp Bắc phương, cũng từng ghé qua Kiến Khang, muốn xem sau khi Tần thất dờ về Nam đã chấn chỉnh đến đâu."

Yến Phi hỏi: "Kết quả ra sao?"

Biểu tình Thôi Hoành hiện ra nét cay đắng, đáp: "Kết quả? À! Ta đã dùng tộc hiệu của Thôi gia, cầu kiến hơn mười cao môn hiển hách nhất ở Kiến Khang, nhưng chỉ có Tạ An khăng khải tiếp kiến. An công thật xứng đáng là nhân vật lỗi lạc nhất xưa nay, chỉ tiếc là "một cây làm chẳng nên non". Dưới áp chế của Tư Mã thị, căn bản khó có thể làm được chuyện lớn. Mà sự thật cuối cùng cũng chứng minh ta không nhìn lầm, đại thắng Phì Thủy lại mang tai họa đến cho Tạ gia. Tần thất khí số đã tận, bại vong chỉ là vấn đề thời gian."

Yến Phi không cầm được nghĩ đến Lưu Dự. Không biết gã đã đến Quảng Lăng chưa? Mình đã cải tạo thể nội chân khí của gã từ hậu thiên đổi thành tiên thiên, không biết có thể giúp gã vượt qua tử kiếp không? Bèn nói: "Thôi huynh đối với tình huống gần đây của Nam phương biết thật tường tận."

Thôi Hoành vui vẻ nói: "Thôi gia bọn ta đã trở thành đệ nhất đại tộc ở Bắc phương, có đệ tử ở khắp thiên hạ. Hơn nữa các tộc ở Bắc phương ít nhiều đều có quan hệ với bọn ta. Ta lại đặc biệt lưu ý tình thế biến hóa các nơi, bởi vậy so với người khác biết nhiều hơn một chút."

Trầm ngâm giây lát, lại nói tiếp: "Ta mời Yến huynh đến tề bảo, nói chuyện tâm tình cũng là hy vọng có một ngày Yến huynh có thể dẫn ta diện kiến Đại chủ. Nào biết Yến huynh không những đáp ứng không chút do dự, lại còn muốn ta đi chung với huynh lên Bắc. thật sự là một đặc ân vượt quá sự trông đợi của ta. Không biết Yến huynh là hứng chí nhất thời, hay là đã sớm suy nghĩ cẩn thận?"

Yến Phi đáp: "Ta muốn hỏi ngược lại Thôi huynh, ở Bắc phương, khiến Thôi huynh bội phục nhất là nhân vật nào?"

Thôi Hoành không chút do dự đáp: "Người ta bội phục nhất là Vương Mãnh, y là Quân Trọng của Phù Kiên. Nếu như y vẫn còn tại thế, khẳng định sẽ không có thất bại ở Phì Thủy."

Yến Phi có chút ngạc nhiên, chàng vốn cho rằng người Thôi Hoành bội phục là Thác Bạt Khuê tay không dựng nước. Bất quá suy nghĩ kỹ lại, chuyện Thôi Hoành hâm mộ Vương Mãnh là hết sức hợp tình hợp lý. Chuyện này phải nhìn từ xuất thân của Thôi Hoành mới hiểu. Thanh Hà Thôi thị là long đầu và đại biểu cho đại tộc ở Trung Nguyên, ngang với Vương, Tạ hai nhà ở Nam phương. Mà Thôi Hoành lại trưởng thành từ vọng tộc Thanh Hà Thôi thị. Thế gia đại tộc hết sức coi trọng thân phận địa vị, đó là tập tính của người trong thế gia, không thể thay đổi. Bởi vậy, Thôi Hoành đối với Thác Bạt Khuê khởi lên từ mã tặc, thật khó sinh lòng kính phục.

Bất quá trong thời đại loạn lạc như bây giờ, thế gia đại tộc lưu lại ở Bắc phương, đều muốn kiếm một chỗ dựa dẫm, để bảo trì địa vị thế tộc của bọn họ, cũng như có thể phát triển hoài bão và lý tưởng chính trị của mình. Thôi Hoành chính là loại chí sĩ có triển vọng đó, bởi vậy sùng bái Vương Mãnh, lấy đó làm mục tiêu tối cao.

Gật đầu nói: "Ta hiểu rồi! Ta tuyệt đối không nhìn lầm Thôi huynh. Ta vốn nghĩ Thôi huynh vì có đạo tặc dòm ngó bên cạnh, muốn đợi ít lâu mới có thể khởi hành, nào biết Thôi huynh không chút do dự lập tức theo ta lên đường."

Thôi Hoành ngẩng lên nhìn trời đêm, song mục lấp lánh thần quang, nói: "Bởi vì đây là cơ hội mơ ước từ lâu của ta, là cơ hội mà ta trước giờ vẫn đợi. Ta tuyệt đối không lo đám đạo tặc. Nếu Thôi Hoành ta không thể tề gia, sao lại dám đến trước mặt Đại chủ hiến kế sách trị quốc bình thiên hạ. Trong khoảng mười dặm nơi thượng du của tề bảo, còn có hai tòa sơn bảo cũng quý mô như vậy, được người gọi là "Thập Lý Tam Bảo". Hơn mười năm nay đã bị bọn ác đạo tặc bình quấy nhiễu nhiều không biết bao nhiêu lần, nhưng bọn ta chưa có lần nào thua cả. Hiện tại đã đến lúc tộc nhân của ta học tự lập, không còn ỷ lại vào ta nữa."

Yến Phi cảm thấy cùng với người này nói chuyện thật là một lạc thú. Thôi Hoành không những là trí sĩ kiến thức phong phú, mà còn là nhân vật siêu quần tinh thông binh pháp võ công. Có y trợ giúp Thác Bạt Khuê, khẳng định là như hổ thêm cánh.

Chàng cảm thấy thích thú hỏi: "Vì sao lại không chọn Mộ Dung Thùy? Người như Thôi huynh đây, bất cứ người nào chỉ cần nghe qua huynh nói chuyện, bả đảm sẽ trọng dụng huynh."

Thôi Hoành đáp: "Nói ra nhiều có khi Yến huynh sẽ không tin. Cho đến giờ phút Mộ Dung Thùy công hãm Biên Hoang tập bắt đi mỹ nhân, y vẫn là tuyển chọn duy nhất trong lòng ta. Nhưng đây là sai lầm của y, y không nên đối địch với Hoang nhân. Ta từng đến qua Biên Hoang tập, hiểu rõ tiềm lực kinh người của Hoang nhân. Y đã làm ta thất vọng, lại nhìn không ra chỉ cần không chọc giận Hoang nhân, họ sẽ tuyệt đối không quản tới chuyện ngoài Biên Hoang. Trở thành công địch của Hoang nhân là chuyện ngu xuẩn nhất trên đời."

Yến Phi ngây người thốt: "Huynh không phải là đánh giá quá cao bọn ta sao?"

Thôi Hoành cười đáp: "Chuyện Mộ Dung Thùy hai lần công hãm Biên Hoang tập, cũng hai lần bị đuổi ra khỏi Biên Hoang, là một sự thật không ai có thể phản bác. Đối với thực lực của Mộ Dung Thùy cố nhiên có ảnh hưởng nhất định, tổn thất đến danh dự lại càng không thể lường được. Nếu như lần này Mộ Dung Bảo viễn chinh phương Bắc lại đại bại trở về, sẽ làm dao động địa vị bá chủ Bắc phương của Mộ Dung Thùy. Biên Hoang tập lại tựa như mãnh thú đang ngủ say, hiện tại mãnh thú đã bị kinh động tỉnh dậy."

Yến Phi định thần nhìn y hồi lâu, nói: "Thập Lý Tam Bảo của Thôi huynh khẳng định có danh vọng rất cao ở vùng này. Khu vực này cũng đã từng rơi vào tay Mộ Dung Thùy một lần, y không chiêu dụ bọn huynh sao?"

Thôi Hoành đáp: "Ta muốn thỉnh giáo Yến huynh một vấn đề, ngàn lần mong Yến huynh thẳng thắn nói hết."

Yến Phi phì cười: "Huynh sợ ta không thành thật sao?"

Thôi Hoành vội nói: "Thôi mỗ nào dám? Bất quá vấn đề này tuyệt đối không dễ đáp. Đó là giả sử ta cáo tố với Yến huynh, ta quyết định cùng tộc nhân quay đầu về với Mộ Dung Thùy, Yến Phi có giết ta không?"

Yến Phi không ngờ y hỏi vậy đáp: "Một ngày huynh còn chưa thành người của Mộ Dung Thùy, chỉ là lời ở miệng mà thôi, ta sẽ không hạ thủ. Nhưng nếu huynh thật sự trở thành mưu thần đại tướng thủ hạ của Mộ Dung Thùy, thì sẽ là địch nhân của Yến Phi, ta sẽ hạ thủ không lưu tình."

Thôi Hoành không chút phản ứng hỏi tiếp: "Yến huynh là người có nguyên tắc, nhưng đối lại là Đại chủ, người sẽ xử trí ta ra sao?"

Yến Phi ung dung đáp: "Không lạ là huynh sợ ta không dám nói lời thật. Ta có thể khẳng định nói cho huynh biết. Trước khi chuyện huynh trở về đầu phục Mộ Dung Thùy trở thành sự thật, y sẽ không chừa bất cứ thủ đoạn nào đem Thôi gia của huynh nhổ tận gốc rễ, không có chuyện kiềm chế chỉ giết một người rồi thôi. Huynh đệ Thác Bạt Khuê của ta xem xét sự tình rất sâu sa, mà Thôi gia của huynh là long đầu thể tộc ở Bắc phương. Sự chọn lựa của bọn huynh sẽ ảnh hưởng đến nhân tâm của các đại thể tộc, bởi vậy Đại chủ tuyệt đối sẽ không để cho bọn huynh đầu phục phe địch nhân."

Thôi Hoành vui vẻ nói: "Đa tạ Yến huynh thành thật cho biết. Bây giờ đến phiên tại hạ hỏi đáp câu hỏi lúc trước của Yến huynh. Mộ Dung Thùy đúng là đã từng phái người lại dụ thuyết bọn ta quy phục Đại Yên của y. Không những đó là chuyện sau khi Biên Hoang bị Hoang nhân quang phục, mà Mộ Dung Thùy lại không có chút nào thành ý. Điều đó càng làm ta tin tưởng nhận định của bản thân, là Mộ Dung Thùy không hề để các thể tộc Bắc phương bọn ta trong mắt."

Yến Phi ngạc nhiên hỏi: "Huynh sao biết Mộ Dung Thùy không có thành ý?"

Thôi Hoành tỏ vẻ khinh thường đáp: "Trước tiên là Mộ Dung Thùy không đích thân lại gặp ta. Tiếp đến là ta đã đưa ra một câu hỏi với người tới, sứ giả lại ăn nói hàm hồ, né tránh câu hỏi của ta."

Yến Phi lại càng quan tâm hỏi: "Câu hỏi này của Thôi huynh khẳng định không dễ trả lời?"

Thôi Hoành đáp: "Đối với người có thành ý mà nói, chỉ là một câu hỏi đơn giản. Ta hỏi hần, Đại Yên chỉ chủ có phải chuẩn bị giả bộ điều binh lên Bắc thảo phạt bộ tộc Thác Bạt, bỏ rơi thành trì ở vùng phụ cận bao gồm cả Thái Nguyên trong đó, thật ra chỉ muốn dẫn dụ Mộ Dung Vĩnh xuất quan thôi không."

Yến Phi động dung nói: "Thôi huynh nhìn thật chính xác."

Thôi Hoành giận dữ nói: "Mộ Dung Thùy chỉ là lợi dụng ta, dùng bọn ta kiềm chế Mộ Dung Vĩnh. Ha! Ta há là người dễ bị lợi dụng sao."

Yến Phi nghe thấy ngẫm lo lắng trong lòng. Không những nhân tố có thể ảnh hưởng đến thành bại của Mộ Dung Thùy rắc rối phức tạp, mà còn nhiều phần chàng và Thác Bạt Khuê không thể không chế, thậm chí không sao nắm bắt hoặc tiên đoán con người y được. Thôi Hoành trước mắt và sức ảnh hưởng của Thôi thị y lại có thể ảnh hưởng đến sự thay đổi trong tình hình cuộc chiến. Nếu như Thôi Hoành đứng về phía Mộ Dung Thùy, lại theo Mộ Dung Bảo xuất chinh, hậu quả thật không thể tưởng tượng nổi. May mắn bây giờ tình huống đó không xảy ra, Thôi Hoành đang cùng với mình kết bạn lên Bắc.

Thôi Hoành nói: "Tại hạ có một yêu cầu quá đáng, ngàn lần mong Yến huynh ứng chuẩn."

Yến Phi thật sự không sao nhìn thấu nhân vật Thôi Hoành này. Không hiểu tại sao y lại đột nhiên đưa ra thỉnh cầu, thật ra là thỉnh cầu như thế nào. Chàng nói: "Thỉnh Thôi huynh nói ra, xem ta có thể làm được không."

Thôi Hoành nói: "Yến huynh đương nhiên là làm được. Đó là trước khi Đại chủ quyết định có dùng ta hay không, huynh không cần phải vì ta nói bất cứ lời tốt nào, cũng không cần tiết lộ xuất thân lai lịch của ta."

Yến Phi nhú mày hỏi: "Vậy có thể nói ra danh tự của Thôi huynh không?"

Thôi Hoành đáp: "Chuyện đó đương nhiên là được."

Yến Phi cười: "Sao lại có phân biệt? Sao y lại có thể không biết đến nhân vật như huynh?"

Thôi Hoành mơ màng đáp: "Ta thật ra rất muốn biết có phải như vậy không. Hy vọng y sẽ không làm ta thất vọng!"

Lưu Dụ mở mắt ra, tất cả trời đất đều đã khác đi. Lúc gã bắt đầu tọa tức, mặt trời vừa vượt qua đỉnh đầu, nét đẹp của rừng hoang khiến người hoa mắt. Hiện tại lại là một trời đầy sao.

Gã chưa từng thử qua tọa tức chuyên chú đến mức độ đó, hoàn toàn quên hết thời gian trôi qua. Gã cho rằng chỉ vừa mới nhắm mắt, bồi dưỡng tinh thần, để ứng phó trên đoạn đường tối nguy hiểm trước khi về đến Quảng Lăng, nào biết ngồi luôn từ sau Ngọ cho đến mãi đêm khuya.

Bản thân đích xác có tiến bộ, lại có thêm nhiều điểm xuất thần nhập hóa tuyệt diệu.

Trừ phi địch nhân, giống Nhậm Thanh Thị dùng lửa hiệu trên đường dẫn dụ gã đến gặp. Nếu muốn phục kích gã trên đường, căn bản không thể làm được, bởi vì không nắm được lộ tuyến trở về Quảng Lăng của gã.

Nhưng hiện tại trong đoạn đường còn cách Quảng Lăng chỉ có hai canh giờ, tình thế đó đã thay đổi. Chỉ cần địch nhân mai phục ngoài thành Quảng Lăng, mà gã lại lơ là coi thường, rất có thể sẽ rơi vào cạm bẫy do chúng dày công bố trí.

Bởi vậy gã cần phải nghỉ ngơi cho đủ, hồi phục tinh lực, cho tinh thần và thể lực lên đến đỉnh cao nhất, để vượt qua cửa ải này.

Lo lắng của gã rất hợp lý.

Đối với Lưu Lao Chi mà nói, tình huống lý tưởng nhất là khiến cho gã không còn sống mà trở về Quảng Lăng. Như vậy sẽ không bị mất mặt, lại có thể khi Lưu Dụ gã chưa làm được gì, trừ đi mầm họa có thể ảnh hưởng đến quyền lực của y. Thật là gọn gàng sạch sẽ.

Trước mắt có hai lựa chọn. Một là bằng vào sự thông thuộc vùng xung quanh Quảng Lăng của gã, bí mật trở về mà thân không hay quý không biết, đợi đến khi trời sáng nghênh ngang nhập thành. Gã tin rằng có thể dễ dàng làm được.

Một cách khác là đột kích đối phó mai phục. Đi trước một bước tìm hiểu tình hình địch nhân, sau đó dùng đòn sấm sét giết đối phương không còn một mảnh giáp, giải tỏa nô hỏa trong lòng đối với Lưu Lao Chi. Như vậy sẽ trùng trùng đả kích y, để y biết rằng mình không phải loại hiền lành gì.

Chọn lựa thứ nhì thật hết sức hấp dẫn đối với gã, có thể coi là luyện võ thử đao, lại có thể tiên phát chế nhân, khuất nhục đám nhân mã của Lưu Lao Chi đang bí mật đối phó gã.

Như vậy có bộc lộ thực lực hiện tại của bản thân không? Sau đó còn phải xem gã thu xếp ra sao. Chỉ cần không giống như Yên Phi giết chết Trúc Pháp Khánh mà danh chấn thiên hạ, Lưu Lao Chi sẽ chỉ cho rằng thủ hạ vô tích sự thôi.

Nghĩ đến đó, Lưu Dụ búng người nhảy lên đi về hướng Quảng Lăng.

Cối Kê thành.

Tạ Đạo Uẩn toàn thân mặc đồ võ phục xuống ngựa ngoài đại môn phủ thái thú. Phó tướng phòng vệ Lý Tông Nhân thần sắc hốt hoảng ra nghênh đón, hạ giọng bẩm báo: "Quân giặc ba ngày trước ở Tiếp Khẩu lên bờ, sau đó chia quân hai đường, một đội tiến tới Cú Chương, đội kia tiến về Cối Kê. Dư Diêu và Thượng Ngưu đã lần lượt thất thủ, rơi vào tay quân giặc."

Tạ Đạo Uẩn bước lên thềm vào phủ, hướng tới Lý Tông Nhân đang đuổi theo sau thắc mắc hỏi: "Cả hai tòa thành cũng không cầm được chân Thiên Sư quân chút nào sao?"

Những binh tướng khác đang theo sau lưng hai người, ai ai mặt cũng không còn giọt máu, vì hiểu rõ sự bế tắc của tình hình.

Dư Dao và Thượng Ngưu là hai huyện thành lớn ở mặt đông Cối Kê, có sức phòng ngự cực mạnh, tuyệt đối không thể nào không đánh mà thua được.

Lý Tông Nhân than thở: "Còn chưa giao chiến, Thiên Sư đạo trong thành đã ra tay trước tạo phản, tấn công quân ta, mở cửa nghênh tiếp Tôn Ân. Hiện tại lo nhất là tình huống này lại tái diễn ở đây, đại nhân người lại....ai...."

Tạ Đạo Uẩn xuyên qua đại sảnh, bước lên con đường trải sỏi dẫn đến hậu đường, trầm giọng hỏi: "Chúng ta hiện tại có bao nhiêu nhân mã?"

Lý Tông Nhân cười khổ đáp: "Không quá hai ngàn người."

Tạ Đạo Uẩn kinh ngạc, dừng chân thất thanh: "Chỉ có hai ngàn người?"

Lý Tông Nhân thở dài: "Từ khi tin Dư Diêu và Thượng Ngưu thất hãm nối nhau truyền về, ở nơi này của chúng ta đã xuất hiện một loạt đào binh. Phần lớn binh sĩ tháo bỏ quân phục, vứt bỏ vũ khí, gia nhập đám dân lánh nạn bỏ chạy khỏi Cối Kê. Người bỏ trốn đã quá nhiều, bọn thuộc hạ không sao ngăn cản. Hai ngàn người là con số đếm được lúc trưa nay, hiện tại chỉ sợ không còn con số đó nữa."

Tạ Đạo Uẩn tiếp tục cất bước, mỗi bước đều nặng tựa ngàn cân, hỏi: "Đại nhân thì sao?"

Lý Tông Nhân miễn cưỡng đáp: "Thái thú đại nhân từ lúc hoàng hôn đã giam mình trong đạo phòng, lại ra nghiêm lệnh cho dù phát sinh ra bất cứ chuyện gì, đều không cho quấy nhiễu người. Ai phạm lệnh sẽ chém không tha."

Tạ Đạo Uẩn lãnh đạm nói: "Người nào phạm lệnh sẽ chém không tha ư? Ta cũng hy vọng ông ấy chém ta, như thế có khi lại đỡ khổ."

Lý Tông Nhân hạ giọng: "Phu nhân ngàn vạn lần chớ có nản lòng, đây là cơ hội cuối cùng cho chúng ta. Cối Kê thành cao hào sâu, chỉ cần thái thú đại nhân chịu hăng hái kháng địch, chúng ta có thể giữ được mười bữa nửa tháng, đợi thành trì phụ cận phái quân lại cứu viện, liền có thể ngăn chặn khí thế quân địch. Nhưng nếu như Cối Kê thất thủ, các thành phụ cận như Gia Hưng, Hải Diêm, Lâm Hải, Chương An, Đông Dương, và Tân An sẽ không thể giữ được, Kiến Khang cũng sẽ rơi vào thế nguy."

Tạ Đạo Uẩn nói: "Để ta thử lại xem sao."

Tổng Bi Phong đang dốc hết tốc lực chạy về Cối Kê.

Lão vốn cỡi ngựa đi, nhưng đường đi bị nghẽn tắc vì dòng người chạy loạn, nên phải bỏ ngựa đi bộ, nhưng vẫn phải chọn đồng núi hoang dã mà đi.

Lấy Cối Kê làm trung tâm, tất cả các thành trì xung quanh đều rơi vào cơn cuồng loạn, tựa như địa ngục trần gian. Có thể thấy dân chúng ở khu vực này, phần lớn tuyệt không tín nhiệm Tôn Ân, đặc biệt là tín đồ sùng Phật.

Cuộc nổi dậy của Thiên Sư đạo đại diện cho tuyên cáo, trận quyết chiến giữa Thiên Sư đạo và Phật môn Nam phương đã bắt đầu.

Chỉ xem thái độ hung hăng ấy, cũng biết Kiến Khang kỳ này gặp nạn rồi.

Hiện tại hy vọng duy nhất của lão là trước khi Thiên Sư quân công đánh vào đến Cối Kê có thể tìm ra mẹ con Tạ Đạo Uẩn, kiếm cách bảo vệ bọn họ rời khỏi hiểm cảnh.

Kỷ Thiên và Tiểu Thi đi theo đại đội. Trên bình nguyên rộng lớn, kỵ binh ngày đêm không nghỉ thẳng tiến.

Binh lính của Mộ Dung Thùy vào lúc hoàng hôn đã nhổ trại khởi hành, đem đại quân chia thành hai đội. Ba vạn người lưu lại nơi đây, hai vạn chiến sĩ Đại Yên theo Mộ Dung Thùy lên đường, đương nhiên bao gồm cả chủ tì bọn họ trong đó.

Không có ai báo cho nàng đã xảy ra chuyện gì. Kỷ Thiên Thiên toàn bằng quan sát của mình đưa ra phán đoán, chẳng hạn như nhân số quân lính Mộ Dung Thùy cỡ khoảng bao nhiêu, có bao nhiêu loại binh chủng.

Bởi vì nàng từng nghiên cứu cẩn thận bản đồ Mộ Dung Thùy đưa cho, nên biết rằng toàn bộ đội kỵ binh hai vạn người này, đã rời khỏi lộ tuyến đến Đài Bích, chỗ đến phải là chỗ nằm giữa Trường Tử và Đài Bích.

Thủ pháp dụng binh của Mộ Dung Thùy đúng là nằm ngoài dự đoán của người ta, thâm sâu khó dò. Y không muốn công đánh Đài Bích đã bị rút đi binh lực ư? Sao lại muốn phân tán binh lực? Sau khi lần mò đi trong đêm tối một đoạn đường, nàng đã từ từ hiểu ra, thâm kinh ngạc trong lòng. Mộ Dung Thùy không phụ thịnh danh là đệ nhất đại gia về binh pháp ở Bắc phương, không lạ là mọi người đều úy kỵ y.

Mộ Dung Thùy đến Nghiệp Thành mà không công đánh, dẫn dụ Mộ Dung Vĩnh đem quân trú thủ Đài Bích điều đến Trường Tử, đã là một kỳ chiêu dự địch hết sức cao minh. Sau khi Mộ Dung Vĩnh trúng kế, Mộ Dung Thùy lập tức bỏ Nghiệp Thành thẳng tiến đến lấy Đài Bích, càng làm cho Mộ Dung Vĩnh trận cước đại loạn.

Đài Bích là tòa thành trọng yếu nhất ở mặt nam Trường Tử. Một khi thất hãm, địch nhân có thể dùng Đài Bích làm cứ điểm kiên cường, trực tiếp công đánh Trường Tử, bởi vậy, không thể mất Đài Bích được. Chỉ cần Mộ Dung Vĩnh có thể giữ được Đài Bích, Trường Tử sẽ vững như Thái Sơn.

Mộ Dung Thùy chính là nhìn ra điểm này, biết Mộ Dung Vĩnh sẽ phái đại quân lại giữ Đài Bích, bởi vậy chia binh làm hai cánh.

Một cánh làm ra vẻ muốn công đánh Đài Bích. Sau khi đến Đài Bích, chặt cây làm thang, xe bắn tên, xe lôi mộc và các loại dụng cụ công thành. Kỳ thật mục đích lại không phải là Đài Bích.

Mưu kế chân chính là cánh quân đang bí mật hành quân này của Mộ Dung Thùy, sẽ mai phục trên đường từ Trường Tử đến Đài Bích. Khi viện quân của Mộ Dung Vĩnh đang vội vã kéo đến Đài Bích, Mộ Dung Thùy sẽ từ nơi ẩn nấp đánh ra, giết người của Mộ Dung Vĩnh đang luống cuống không kịp trở tay.

Tại một nơi không có tường thành bảo vệ, bên Mộ Dung Vĩnh đã đi một đoạn đường dài, người ngựa mệt mỏi, trong khi binh lính mai phục của Mộ Dung Thùy được nghỉ ngơi đầy đủ, nằm yên chờ đợi. Với tình huống như vậy, người của Mộ Dung Vĩnh càng không phải là đối thủ.

Mộ Dung Vĩnh khẳng định sẽ trúng kế, bởi vì y không có chọn lựa. Khi Mộ Dung Vĩnh điều đại quân đang chốt ở Thái Hành đại đạo đến Đài Bích, y liền bước lên con đường bại vong định mệnh.

Mộ Dung Thùy thật là lợi hại.

316. Bảo Mệnh Kim Bài

Chẳng lẽ mình đã nhìn lầm, Lưu Lao Chi lại không có lòng giết Lưu Dự gã. Nếu như Lưu Lao Chi bỏ qua cơ hội này, muốn giết gã thì sẽ phải tốn rất nhiều tâm huyết nữa, thật không phải việc làm của người khôn ngoan.

Gã đã điều tra rõ ràng vài tuyến đường bộ từ mạn tây bắc trở về Quảng Lăng, nhưng tìm không thấy tung tích của địch nhân. Cái khác gã không dám khoe khoang, nhưng làm thám tử thì gã tin tưởng mười phần.

Lưu Lao Chi nếu phái người đến giết gã, khẳng định sẽ là một đám sát thủ kinh nghiệm lão luyện, lại không có quan hệ gì với Bắc Phủ binh, là loại hắc đạo nhân vật hoặc bang hội có giao tình thâm hậu với Lưu Lao Chi. Hoặc là Lưu Lao Chi thông qua kẻ trung gian, mời sát thủ chuyên nghiệp. Bất luận sử dụng loại biện pháp gì, thành công hay thất bại, Lưu Lao Chi đều có thể phủ tay sạch sẽ.

Gã đương nhiên không phải loại tầm thường, cho nên địch nhân không tới thì thôi, chứ khi tới khẳng định có đủ nhân thủ, lại phải bày ra cạm bẫy, làm gã khó có thể thoát thân. Lý tưởng nhất phải là ở địa phương cách Quảng Lăng khoảng mười dặm phục kích gã. Quá gần Quảng Lăng sẽ kinh động quân phòng thủ, quá xa thì phạm vi quá rộng.

Rốt cuộc thì là việc gì?

Bây giờ cách bình minh chỉ có vài canh giờ, đã không có phục binh, mình cũng nên sớm chạy vào thành, để tránh làm kinh động, dẫn đến sự cố kị của Lưu Lao Chi.

Nghĩ vậy, Lưu Dự lao xuống sườn núi, hướng về phía Quảng Lăng chạy tới.

Sau khi lướt đi vội vã được nửa dặm, gã xuyên qua đồng ruộng mênh mông đặt chân lên đường quan đạo mặt bắc Quảng Lăng, rồi bỗng dừng lại. Tại màn đêm đen sẫm trước lúc bình minh, một đạo nhân ảnh đứng thẳng ở phía trước, chặn đường.

Lưu Dự định thần nhìn kĩ, lập tức trong lòng kêu không xong, lần đầu tiên hoài nghi miễn tử kim bài mà Yến Phi tặng cho đã mất đi hiệu dụng.

Thôi Hoàn theo Yến Phi đi lên một gò núi nhỏ, chỉ thấy tại bên đường hướng tây bắc, thẳng đứng một cột gỗ to như tay người, dài ước chừng sáu thước.

Yến Phi đi một vòng quanh cột gỗ, lưu tâm nhìn kỹ.

Thôi Hoàn đi nhanh tới trước đưa mắt nhìn cột gỗ, thân cột chi chít vết đao sắc bén khảm vẽ, có lẽ là ám hiệu và tiêu kí.

Yến Phi đột nhiên đánh ra một chưởng vào đỉnh cột, gỗ khô tắc tắc vỡ vụn, rơi xuống mặt đất.

Thôi Hoàn trở mắt đứng nhìn, nói không ra lời. Sự sắc bén của chưởng kinh Yến Phi, y bình sinh chưa thấy qua. Điều khiến y bội phục nhất chính là tư thái thông dong nhẹ nhàng của chàng.

Yến Phi mỉm cười: “Huynh đệ của ta đã biết rằng ta tới.”

Thôi Hoàn hỏi: “Đại chủ hiện tại ở nơi nào?”

Yến Phi chỉ hướng tây bắc đáp: “Y ở vùng đồi phía đông Đại Hà và mặt nam Thịnh Nhạc.”

Thôi Hoàn tinh thần chấn động, nói: “Đó là Ngũ Nguyên trứ danh. Vì có năm con sông như Đại Hà, Phần Thủy chảy qua, nên có tên là Ngũ Nguyên. Dọc ngang hơn trăm dặm, đồi rừng chằng chịt, rất tốt để ẩn nấp.”

Ánh mắt Yến Phi nhìn về phía Ngũ Nguyên, nói: “Mộ Dung Bảo không phải là kẻ ngốc, sẽ không vì việc nhỏ này mà dễ dàng trúng kế.”

Thôi Hoàn hỏi: “Yến huynh hiểu rõ tính cách của Mộ Dung Bảo sao?”

Yến Phi đáp: “Huynh đệ của ta đối với hắn càng có hiểu biết sâu hơn.”

Thôi Hoành gật đầu nói: “Ta đối với Mộ Dung Bảo mặc dù có nhận định, nhưng thủy chung giới hạn ở lời đồn, chỉ là hiểu biết bề ngoài. Đại chủ cùng Mộ Dung Bảo đều là người Tiên Ti, lại quen biết từ nhỏ, đối với tác phong hành sự của Mộ Dung Bảo, cách bày mưu tính kế thì nắm trong lòng bàn tay. Chỉ nhìn việc đem Bình Thành và Nhạn Môn tặng cho Mộ Dung Vĩnh, thì cũng biết Đại chủ trăm phương ngàn kế muốn kích thích lửa giận và cừu hận của Mộ Dung Bảo, làm hấn mất đi lý trí. Ta tin rằng Đại chủ nhất định có biện pháp, khiến cho Mộ Dung Bảo giao tranh với mình ở khu vực Ngũ Nguyên.”

Yến Phi lo lắng: “Tính cách của Mộ Dung Bảo có lẽ có nhược điểm, nhưng dưới tay không thiếu mưu thần dũng tướng, có thể hỗ trợ cho sự thiếu sót của hấn. Bọn chúng từ đường thủy tới, lại có thể chạy bằng đường thủy. Tới lui tự nhiên như thế, không có cách nào chặn được.”

Thôi Hoành thông dong nói: “Kéo dài tới mùa hè mưa nhiều thì sao? Một dải Hà Sáo, mùa hè hàng năm đều vì mưa lớn mà nước sông dâng lên, bất lợi cho việc dùng thuyền. Một phía là lao sư viễn chinh, tướng sĩ nhớ nhà; một bên là chiến đấu bảo vệ đất đai, sĩ khí cao ngất. Chiến sự càng kéo dài, đối với Mộ Dung Bảo càng bất lợi. Mộ Dung Bảo từ đường thủy tiến tới Thịnh Nhạc, đã đi sai một bước cờ. Nếu như Mộ Dung Bảo trước tiên thu phục Bình Thành và Nhạn Môn, cùng Trung Sơn thiết lập liên lạc, bố trí tuyến tiếp tế từ Trường Thành đến Thịnh Nhạc, trận này Đại chủ sẽ thất bại không nghi ngờ gì nữa.”

Yến Phi cười: “May mắn Thôi huynh không phải là quân sư của Mộ Dung Bảo.”

Thôi Hoành nói: “Hấn căn bản sẽ không dùng ta làm quân sư, cũng sẽ không nghe lời của Hán nhân.”

Yến Phi nói: “Ta cũng muốn nhìn xem tiểu Khuê sẽ đối đãi với người thế nào. Chúng ta lên đường thôi.”

Lưu Dụ kinh ngạc trong lòng là có lý do.

Đầu tiên là thời gian người này xuất hiện đúng lúc gã không có đề phòng nhất. Nếu đối phương không phải tình cờ gặp được gã, vấn đề sẽ rất nghiêm trọng, chứng tỏ rằng mình liên tục dưới sự giám thị của đối phương. Và chỉ ít về hai loại công phu khinh công và ẩn giấu tung tích, đối phương đã hơn xa gã.

Tiếp đến là đối phương chỉ một thân một mình. Quan đạo này nằm ở nơi đồng ruộng mênh mông, vài dặm xung quanh toàn là thảo nguyên hoang dã, có thể thấy rõ đối phương không có trợ thủ nào khác. Địch nhân đã nắm chắc chỉ bằng sức của một người sẽ thu thập được gã, lại biết rõ gã là Lưu Dụ, đương nhiên là kẻ tài cao gan lớn, có lòng tin mười phần giết được gã.

Thứ ba là người này xuất hiện rất đột nhiên, vừa thấy hoa mắt đã bị y chắn ngang đường, đồng thời bị sát khí của y vây chặt, muốn quay đầu chạy cũng không được.

Lưu Dụ sinh ra cảm giác kỳ dị, người này toàn thân mặc hắc y dạ hành, mũ trùm màu đen, chỉ lộ ra mắt, mũi và miệng, thân hình cao lớn. Nhưng thể hình to lớn của y lại cho cảm giác y bất nam bất nữ, làm gã nhất thời khó mà phân biệt được.

Đối phương rốt cuộc là thần thánh phương nào?

Hai người đứng cách gần năm trượng, nhưng chẳng biết thế nào, cảm giác của Lưu Dụ lại như đối phương đã gần trong gang tấc. Chỉ cần đối phương động thủ, đòn đánh sẽ như cuồng phong bạo vũ, lập tức đến trước mặt, không có chút khe hở, hoàn toàn không bị ảnh hưởng của khoảng cách.

Loại cảm giác này làm gã hiểu được rằng chạy trốn là tự chịu diệt vong, ngay cả cơ hội xả thân liều mạng cũng sẽ mất đi.

Lưu Dụ biết rõ rằng đã gặp phải địch nhân đáng sợ, đối lại là gã trước kia hấn sẽ phải chết không thể nghi ngờ. Người này là cao thủ gần bằng như Tôn Ân, nhưng có miễn tử kim bài của Yến Phi thì sẽ thế nào? Trong thời khắc khẩn trương ở ranh giới sinh tử ngàn cân treo trên sợi tóc này, sự sợ hãi lo lắng của gã giống như thủy triều rút đi vô ảnh vô tung, tâm linh trở nên sáng suốt, chân khí trong cơ thể tự nhiên vận chuyển.

”Cheng!”

Lưu Dụ rút Hậu Bối đao trên lưng ra, chĩa vào địch nhân.

Lưu Lao Chi sao lại mời được loại cao thủ thế này? Loại cao thủ như vậy, đáng lí phải là nhân vật uy chấn thiên hạ, bản thân gã chưa từng nghĩ tới có loại nhân vật thế này? Nghĩ tới đây, trong đầu chợt lóe linh quang, đã nghĩ được đối phương là người nào.

Trong mũ trùm đen song mục địch nhân sắc tím cực thịnh.

Lưu Dụ biết đối phương sắp ra tay nên mắt hiện sắc tím. Gã lần đầu được thấy, do vậy có thể biết chân khí của đối phương quái dị khó dò như thế nào.

Chợt lui về sau, đồng thời song thủ nắm đao, giơ lên cao trên đầu.

Giữa lúc này, gã cảm nhận được tâm, thần và ý hoàn toàn tập trung vào Hậu Bối đao, không người không ta, sinh vinh tử nhục, đều trở nên không quan trọng.

Quả như liệu định, hắc y cao thủ bịt mắt dưới sự cảm ứng về luồng khí chuyển động, toàn lực tiến đánh. Một đạo kinh khí kinh nhân lạnh thấu xương đến mức làm người ta hô hấp khó khăn, hai mắt đau nhức,

Thôi Hoành một mặt thúc ngựa đi, một mặt đáp: “Lưu Dụ một mũi tên bắn chìm Ẩn Long, đúng hỏa thạch từ trên trời giáng xuống’, hai câu ca dao này nếu như hại không chết được y thì Lưu Dụ có trở thành Nam phương tân quân hay không, chỉ là vấn đề thời gian. Ha! Nguyên là người nhớ tới y. Y là hảo bằng hữu của người mà.”

Yến Phi hỏi: “Người không có ý nghĩ nương nhờ y sao? Y trước sau vẫn là Hán nhân mà.”

Thôi Hoành mỉm cười trả lời: “Trải qua những năm tháng này, giới tuyến giữa Hán Hồ đã càng lúc càng mờ hồ. Hán Hồ sống hỗn tạp đây là sự phát triển tất nhiên. Phương Nam tuy có sơn minh thủy tú**, luận về quốc lực và tài nguyên lại không bằng phương Bắc. Thêm vào đó phương Bắc địa thế hùng kỳ, dễ thủ khó công, phương Nam đa phần là đồng bằng đồng ruộng bát ngát. Cho nên, chỉ cần phương Bắc thống nhất đoàn kết, người phương Nam căn bản không có năng lực ngăn cản. Nơi nương thân tốt như thế, Yến huynh cho rằng ta sẽ có lựa chọn như thế nào?”

Yến Phi cảm thấy không còn lời có thể nói được.

Đột nhiên phía trước bụi cát bốc lên, hơn mười thớt ngựa xuất hiện ở đằng xa, hướng về phía bọn họ phi tới.

Yến Phi cười thốt: “Người tiếp ứng bọn ta đã đến rồi.”

Chú thích:

* Phúc chí tâm linh: Phúc đến khôn ra.

** Sơn minh thủy tú: Ý nói phong cảnh hữu tình, có núi có sông, đẹp động lòng người.

317. Cối Kê Thất Hãm

Định thần lại một chút mới nhớ ra vẫn còn ở trong phủ Thái thú, nàng vốn chỉ muốn vào nội đường nghỉ ngơi giây lát, nào ngờ không cưỡng lại nổi sự mỏi mệt của hơn mười ngày vừa qua, ngủ một giấc say như chết.

Tạ Đạo Uẩn chống kiếm đứng dậy.

Nàng từ nhỏ đã luôn cùng Tạ Huyền luyện kiếm, cho đến sau khi làm dâu Vương gia mới ngừng luyện tập võ nghệ, nào ngờ hôm nay lại phải cầm cây kiếm này lên.

Tạ Minh Tuệ cùng thân binh của gã hỗn hển xông vọt vào, mặt tái xanh môi nhợt nhạt nói: “Thành bị phá rồi! Quân giặc đã tấn công vào trong thành, chúng ta phải chạy ngay lập tức, chậm trễ e không kịp.”

Tạ Minh Tuệ là con trưởng đường đệ Tạ Xung của Tạ Đạo Uẩn, theo Vương Ngưng Chi trấn thủ Cối Kê, phụ trách phòng ngự tại cửa Đông. Hiện tại gã thoái hồi phủ Thái thú, có thể biết Cối Kê đại thể đã mất, không thể chi trì được nữa.

Tạ Đạo Uẩn ngay nằm mộng cũng không hình dung được, chỉ chớp mắt một chút mà thành đã bị phá, nàng liền chạy ra khỏi nội đường, gạn hỏi: “Thái thú đại nhân đâu?”

Tạ Minh Tuệ đáp: “Lý tướng quân cùng Vinh đệ đã đi thỉnh giá rồi, chúng ta ước hẹn sẽ tập hợp tại Tây viên.”

Lý tướng quân chính là Lý Tòng Nhân, là trợ thủ của Vương Ngưng Chi. Vinh đệ mà Tạ Minh Tuệ gọi chính là con trai của Tạ Đạo Uẩn và Vương Ngưng Chi, tên gọi Vương Vinh Chi. Tạ Minh Tuệ tuy nói khách khí nhưng Tạ Đạo Uẩn đương nhiên hiểu rõ ý tứ của việc “Thỉnh giá” là phá cửa xông vào đạo phòng, cưỡng bức Vương Ngưng Chi, vẫn đang ở tại đây khẩn cầu Đạo tổ phái xuất thân binh thiên tướng đến cứu, chạy trốn, tìm đường sống sót.

Hơn trăm thân binh vũ trang đầy đủ, thần sắc nghiêm trọng đứng canh phòng ở lâm viên bên ngoài nội đường chờ lệnh.

Tạ Đạo Uẩn bước ra khỏi nội đường, đang muốn rẽ trái về phía đạo phòng của Vương Ngưng Chi thì cửa sau đại sảnh ở trước mặt bật mở, vài chục quân thủ thành bỏ hết cả giáp trụ, kéo lê giáo mác trốn chạy, một đám Thiên Sư quân rất đông đang truy đuổi đằng sau lưng.

Tạ Minh Tuệ không hổ danh là con cháu Tạ gia, hét lớn: “Mau đưa phu nhân thoát khỏi đây. Chúng ta lên!”

Gã đốc xuất thủ hạ tiến lên chém giết địch nhân.

Tạ Đạo Uẩn biết bản thân lưu lại cũng vô dụng, gọi với: “Minh Tuệ cẩn thận đấy”, rồi dưới sự vây quanh bảo hộ của hơn mười thân binh, nhằm hướng đạo phòng mà chạy tới.

Vừa chạy đến hành lang uốn khúc nơi vườn giữa, một đám đông cũng từ đầu kia của hành lang chạy tới, người nào người nấy mình mẩy đầy thương tích, nhếch nhác vô cùng, chính là Lý Tòng Nhân và thủ hạ của gã.

Tạ Đạo Uẩn trong lòng chùng xuống, tình huống so với sự tưởng tượng của nàng xem ra còn ác liệt hơn nhiều, nghiêng chặt răng, xông thẳng lên trước.

Phải chết thì mọi người cùng chết!

Lý Tòng Nhân kinh ngạc giật nảy người, chặn nàng lại: “Phu nhân xin đi theo thuộc hạ, Thái thú đại nhân và công tử chắc đã đột vây chạy về phía Tây viên rồi. Nơi đó có sẵn ngựa, chúng ta có thể theo Tây môn thoát đi.”

Từ đằng sau vọng lại tiếng chém giết đinh tai nhức óc, chỉ nghe thanh thế, cũng biết Tạ Minh Tuệ khó mà kiềm chế được địch nhân.

Phủ Thái thú nhiều nơi đã bốc cháy, khói bay mù trời, tình huống hỗn loạn đến cực điểm.

Tạ Đạo Uẩn chưa từng trải qua hiểm cảnh như vậy, nhưng lại có thể lâm nguy mà vẫn không loạn.

“Cô mẫu!”

Tạ Đạo Uẩn còn cho rằng đó là Tạ Minh Tuệ, song nhìn về phía tiếng kêu thì thấy em của Tạ Minh Tuệ là Tạ Phương Minh, sắc mặt kinh hoàng nhìn nàng, hai mắt lộ ra vẻ van xin cầu khẩn.

Tạ Đạo Uẩn chợt thấy mềm lòng, có thể bảo tồn sinh mệnh con cháu Tạ gia càng nhiều càng tốt! Nàng dứt khoát nói: “Chúng ta chạy về phía Tây viên!”

Lưu Dự nhằm thẳng hướng thành Quảng Lăng mà chạy đến.

Nghĩ lại tình huống tối qua, quả là kinh hiểm vạn phần, nếu như Trần công công đỡ thêm được một đao của gã, thì giờ Lưu Dự gã khẳng định đang chạy trên Nại Hà kiều*.

Kim bài miễn tử do Yến Phi tặng đã liên tục hai lần phát huy tác dụng, giúp gã vượt qua hai kiếp nạn chết người. Sợ rằng Yến Phi cũng nghĩ không ra được việc gã mới vừa quay trở lại Quảng Lăng đã tức thì hai lần gặp nguy hiểm.

Công phu của Trần công công thật đáng sợ, nếu như bản thân không có tinh tiến, thì chỉ một người này cũng đủ để uy hiếp cái mạng nhỏ của gã rồi.

Kể từ sau khi sáng tạo ra “Cửu tinh liên châu”, dưới áp lực của Trần công công, gã lại sáng tạo được chiêu mới, tạm gọi là “Thiên địa nhất đao”, biến vụng thành khéo, thích hợp nhất để dùng trong các tình huống đơn đả độc đấu. Cảm giác dạng này đến bây giờ vẫn còn dư vị đọng lại trong gã.

Vào khoảnh khắc hai tay nắm chặt thanh đao, Lưu Dự có cảm giác kỳ diệu như thể nắm trọn trời đất trong lòng bàn tay, vung đao qua đầu càng khiến gã có được bá khí không ai bì nổi, vô nhân vô ngã **, chỉ còn lại thanh đao trên tay. Bằng vào khả năng của Trần công công, với chiêu pháp thiên biến vạn hóa như vậy mà cũng vẫn bị một đao giản đơn mộc mạc không chút hoa mỹ này của gã phá giải hoàn toàn, khiến lão không cách nào sử ra được chiêu kế tiếp. Chính vì vậy mà “Cửu tinh liên châu” của gã mới có đất dụng võ, hai chiêu này đều có chỗ độc đáo riêng biệt. Tình huống vi diệu thật khó diễn tả bằng lời.

Lưu Dụ say sưa đắm chìm trong xúc cảm của những sáng tạo mới, vì vậy, dù cho suốt đêm không chợp mắt, tinh thần vẫn ở trong trạng thái đỉnh điểm.

Làm thế nào mới có thể sáng tạo thêm được vài chiêu thức đao pháp có uy lực tương tự như vậy đây? Nếu quả thật bản thân có khoảng mười chiêu đao như thế thì có gặp lại Trần công công, gã vẫn có tự tin sẽ ứng phó được.

Nhưng bất kể gã khổ tâm suy nghĩ thế nào, đầu óc vẫn hoàn toàn trống rỗng.

“Lưu đại ca!”

Lưu Dụ nghe tiếng gọi bừng tỉnh lại, hóa ra đã tới được cửa thành.

Vệ binh trấn thủ cửa thành lũ lượt kéo đến, vây tròn xung quanh gã, ai nấy đều hoan hô nhiệt liệt, thần tình vô cùng hưng phấn kích động. Người một câu ta một câu dồn dập hỏi, khiến cho Lưu Dụ không biết nên trả lời người nào cả.

“Lưu Dụ! Quả đúng là người đã quay trở lại rồi.”

Bành Trung từ phía cửa thành chạy lại, đằng sau còn có hơn mười huynh đệ Bắc Phủ binh.

Nhìn thấy hảo bằng hữu trong quân ngũ với mình là Bành Trung, Lưu Dụ trong lòng bất giác chua xót. Gã nghĩ lại ngày ấy, trên đường cùng Vương Đạm Chân quay về Quảng Lăng, giữa đường cũng gặp đội tuần binh do Bành Trung chỉ huy, giờ nhìn thấy Bành Trung mà tưởng nhớ tới Vương Đạm Chân, làm sao không khiến gã phát sinh nỗi thống khổ đứt gan đứt ruột.

Bành Trung đẩy vệt những người khác ra, đến thẳng trước mặt Lưu Dụ, mắt rạng ngời nhìn gã, đoạn hét lớn: “Yên lặng chút nào, bọn người muốn làm phiền chết tiểu Lưu gia hả?”

Đám binh sĩ lập tức yên lặng trở lại.

Lưu Dụ ngạc nhiên nói: “Tiểu Lưu gia?”

Bành Trung mặt không giấu nổi vẻ vui mừng, hoan hỉ nói: “Đại tiểu chỉ là phân biệt về tuổi tác, trong con mắt của bọn ta, so với người không ai có thể hơn được nữa.”

Tiếp đó túm lấy tay trái Lưu Dụ, kéo gã tiến vào cửa thành, những người khác tất cả đều đi theo sau lưng hai người.

Bành Trung đột nhiên dừng bước, quay đầu quát: “Là huynh đệ thì mau quay trở lại vị trí đi, làm ra vẻ như không có chuyện gì xảy ra, ta đã giáo huấn các người như thế nào hả?”

Đám binh sĩ đồng thanh hưởng ứng, đều quay trở về vị trí cũ.

Lưu Dụ hỏi: “Sao người biết được mấy ngày nay ta sẽ quay trở lại?”

Bành Trung đáp: “Từ khi tin tức quang phục Biên Hoang tập truyền đến Quảng Lăng, phần lớn đám huynh đệ bọn ta đều mong ngóng người trở về, nhưng cũng sợ người nhất thời giở quẻ, chọn ở lại Biên Hoang tập nơi núi cao, xa hoàng đế mà vạch đất xưng vương, không biết đã nóng lòng chờ đợi biết bao nhiêu.”

Lưu Dụ cười nói: “Ta là hạng người nào người còn không rõ sao? Lưu gia có chỉ thị gì với ta?”

Bành Trung nói: “Hắn phân phó xuống, một khi nhìn thấy tiểu Lưu gia người thì phải lưu giữ lại, sau đó lập tức cấp báo lại, hắn sẽ sắp xếp phái người đón người tới phủ Thống lĩnh.”

Lưu Dụ nghe được dựng tóc gáy, thầm nghĩ lẽ nào Lưu Lao Chi lại có gan lớn trùm trời như vậy, định thủ tiêu gã rồi sẽ thông thả thu thập tàn cuộc sau hay sao?

Bành Trung thấy sắc mặt gã trở nên khó coi, cười: “Yên tâm đi! Tôn gia và Khổng lão đại hôm qua đã gặp mặt nhau để thảo luận về vấn đề của người. Họ đều cho rằng Lưu gia nhất định sẽ gỡ đủ mọi trò, nhưng tính đi tính lại thế nào thì ngoài mặt cũng sẽ phải tỏ vẻ rộng lượng với người, cùng lắm là bắt người phải ngồi chơi xơi nước không có việc gì làm thôi. Nếu quả hấn mà dám hạ độc thủ với người, uy tín của hắn sẽ mất hết, Bắc Phủ binh khẳng định cũng lập tức chia năm xẻ bảy.”

Lưu Dụ gạn hỏi: “Tôn gia và Khổng lão đại có còn nói gì nữa không?”

Bành Trung nói: “Bọn họ đều là lão giang hồ, phân phó một nhóm huynh đệ quan tâm đến người, bằng mọi giá cũng không để lộ rộng rãi ra ngoài, chỉ có thể ngấm ngầm giúp đỡ người mà thôi, càng tuyệt đối không thể đề cập tới hai câu ca dao mà trong phố cũng hay ngoài ngõ cũng tường: “Lưu Dụ nhất tiền trầm Ẩn long, đúng lúc hỏa thạch trời giáng xuống.” Sau này bọn ta liệu có thể có được cuộc sống tốt lành hay không, tất cả đều trông cậy vào người đấy! Ta đối với người có tình có nghĩa, nhớ trong tương lai phải sắp xếp một chỗ béo bở cho ta đấy.”

Lưu Dụ vì điều này mà cảm thấy dở khóc dở cười, hỏi: “Tình huống hiện giờ của Lưu gia thế nào?”

Bành Trung hừ lạnh: “Hắn hiện tại là Đại thống lĩnh, đương nhiên nắm quyền lớn trong tay, ngay cả các tướng lĩnh thuộc phe Hà Khiêm cũng phải hướng tới mà cúi đầu nghe lệnh, khiến hắn càng ngông cuồng tự cao tự đại. Đám đại tướng như bọn Cao Tổ, Trúc Khiêm Chí, Trúc Lang Chi, Lưu Tập, Lưu Tú Vũ đều gần gũi với hắn. Vấn đề mặt này, người hỏi Tôn gia sẽ có thể nắm được rõ ràng hơn.”

Lưu Dụ trong lòng thấy kỳ quặc, Lưu Lao Chi biết rõ quan hệ mật thiết giữa Tôn Vô Chung và gã, tại sao lại không ra lệnh điều Tôn Vô Chung đi chỗ khác, khiến gã bị cô lập một thân một mình, không có được bất kỳ trợ giúp nào từ bên ngoài? Xét từ điểm này, Lưu Lao Chi quả đúng như Tôn Vô Chung và Khổng lão đại dự đoán, ít ra ở ngoài mặt cũng phải biểu hiện phong thái khoan dung độ lượng với gã.

Ngĩ vậy đoạn nói: “Hiểu rồi! Phái người đến báo cáo với Lưu gia đi!”

“Cao tiểu tử! Lại đây!”

Cao Ngạn vừa đặt chân lên lầu hai của Hồi Hồi lâu, nghe tiếng gọi bèn ngược sang, thấy Đồ Phụng Tam và Mộ Dung Chiến đang ngồi bên một chiếc bàn ở trong góc, vẫy tay gọi gã lại.

Hơn hai mươi chiếc bàn tròn lớn đều không còn lấy một chỗ trống, ồn ào náo nhiệt, như thể tối qua vừa mới thắng trận vậy. Một nhóm khách nhân là người ở bên ngoài đến, có thể thấy thương khách ngoài Biên Hoang đang lục tục kéo đến Tập để làm ăn buôn bán.

Cao Ngạn đầu nặng trĩu đến cạnh bên chỗ hai người ngồi. Tối qua cùng thương lượng đại kế với chư vị đại ca đại tỷ quản lý khách sạn lữ điểm, ai nấy đều giành kính rượu lên gã - vị tân đương gia được quý mến, lại nắm đại quyền quản lý lữ nghiệp của Biên Hoang tập trong tay này. Cuối cùng, gã bị chuốc cho say mềm phải cho người đặt lên giường khiêng về.

Đối với Đồ Phụng Tam và Mộ Dung Chiến, Cao Ngạn không dám huênh hoang tự cao tự đại, nguyên nhân bởi hai người này đều là nhân vật đại danh鼎鼎 trên giang hồ, lại càng nổi tiếng tâm ngoan thủ lạt, giết người không chớp mắt. Tuy nói hiện giờ mọi người đều là huynh đệ, hòa hợp êm ấm, nhưng thói quen vừa kính vừa sợ đối với bọn họ của gã, nhất thời rất khó có thể thay đổi triệt để được.

Cao Ngạn thành thành khấn khấn ngồi xuống, nói: “Hai vị đại ca cho gọi ta lại, có việc gì chỉ giáo không?”

Mộ Dung Chiến cười nói: “Xem tiểu tử nhà ngươi đi đường mà chân bước còn không vững, tối qua chắc lại đến thanh lâu làm bữa, coi chừng kéo thân thể tàn tạ, tương lai ứng phó không nổi tiểu Bạch Nhạn đâu.”

Đồ Phụng Tam ngạc nhiên hỏi: “Thanh lâu đã mở cửa làm ăn lại rồi à?”

Mộ Dung Chiến nói: “Chỉ có Lạc Dương lâu của Hồng lão bản và Hoang Nguyệt lâu ở Đông đại nhai là đã khai trương. Chỉ có điều, nghiệp thanh lâu so với các nghề khác, phí tổn chính là thân thể mềm mại rung động lòng người của các cô nương, chỉ cần tu sửa bên ngoài là có thể mở cửa đón khách. Mấy ngày nay, tất cả thanh lâu đều lần lượt mở cửa. Dạ Oa Tử không có thanh lâu, liệu có thành Dạ Oa Tử nữa hay không?”

Cao Ngạn kêu oan: “Chớ có nói oan cho ta. Ta tối qua đến gặp người thương lượng đại kế lữ nghiệp của Biên Hoang.”

Mộ Dung Chiến mỉm cười: “Tính khí của tiểu tử ngươi, Biên Hoang tập ai còn không rõ nữa? Tiểu Bạch Nhạn lại xa tít tận Lương Hồ, làm sao quản được ngươi. Kể cả hôm nay ngươi không đi, mai cũng không đi, nhưng những ngày sau đó liệu có chịu đựng được nổi nữa không? Oan cho ngươi à? Oan cái con mẹ ngươi!”

Cao Ngạn bất mãn nói: “Ngươi chưa nghe qua câu nói hôm nay không còn là hôm qua hay sao? Ta vì tiểu Bạch Nhạn, quyết định sẽ lột xác biến đổi triệt để, từ nay không đặt chân vào thanh lâu nữa bước để hiển thị lòng thành cùng tình ý của ta đối với nàng, hiểu rõ chưa hả?”

Mộ Dung Chiến và Đồ Phụng Tam đồng thanh cười lớn.

Cao Ngạn nói: “Bớt nói lời thừa đi, lão tử rất bận, có chuyện gì hay ho không? Mau nói ra đi.”

Đồ Phụng Tam mỉm cười: “Không cần nổi nóng, chuyện này có quan hệ đến hạnh phúc cả đời của người đó. Người trước hết hãy trả lời ta một vấn đề, người đối với kế khích tướng của lão Trác, đã có quyết định gì chưa?”

Cao Ngạn ôm đầu nói: “Ta chính vì việc này mà đau đầu nhức óc đây, chuyện này mạo hiểm quá mức!”

Mộ Dung Chiến nói: “Có gì khó quyết định chứ? Cứ như tiến vào đồ trường mà độ sức, một ván đặt cả xuống, rồi đợi thời khắc mở bài, không biết sẽ thống khoái biết bao nhiêu.”

Đoạn nghiêng người hạ giọng: “Nếu quả người không đánh một ván này, sẽ vĩnh viễn mất đi cơ hội được bạc đấy.”

Cao Ngạn khổ sở nói: “Nhưng cũng có khả năng thua đến khuynh gia bại sản, vĩnh viễn không thể đổi đời được nữa.”

Đồ Phụng Tam xúc cảm mà than: “Phu thê là nhân duyên kiếp trước, của người thì sẽ là của người, còn không phải của người thì dù có cưỡng cầu cũng chỉ phí công thôi.”

Mộ Dung Chiến sốt ruột nói: “Chớ có dài dòng, nhu nhược như đàn bà thế nữa! Quyết đoán hành sự như một nam tử hán đi.”

Đồ Phụng Tam nói: “Ta hiểu rõ nhất con người của Nhiếp Thiên Hoàn, với tính cách của hắn, nhất định sẽ nghĩ mọi biện pháp phá hoại chuyện tốt của người với tiểu Bạch Nhạn. Nếu người còn do dự không quyết đoán, vượt mất cơ hội tốt này, ngày sau chớ có trách bọn ta không giúp đỡ.”

Mộ Dung Chiến tiếp lời: “Chuyện của người cùng tiểu Bạch Nhạn đã biến thành vinh nhục của Hoang nhân chúng ta, mọi người đều vì người mà nghĩ hết cách hết nước, không thể nghĩ sự kiện ‘Nhất tiễn trầm Ẩn long’ lại kết thúc ảm đạm, thê lương vậy đâu.”

Cao Ngạn ngẩng đầu vội vàng nói: “Ta nên đến Lương Hồ, chỉ cần gặp tiểu Nhạn nhi của ta, lão tử ắt sẽ có biện pháp.”

Mộ Dung Chiến trách móc: “Cái tên khốn hồ đồ ngu xuẩn này, bọn ta đã sớm nghiên cứu qua biện pháp ngu dân này của người, khẳng định sẽ nhọc công mà chẳng thu được gì, khi đi hưng phấn bao nhiêu, khi về cụt hứng bấy nhiêu. Thậm chí một khi không ổn thỏa, còn phải bù thêm vào hai mạng của người và quán chủ.”

Đồ Phụng Tam gật đầu nói: “Lão Trác tuy là cao thủ nhất đẳng của Biên Hoang tập, nhưng so với Yến Phi, trước sau vẫn còn cách biệt, có thể bảo hộ người an toàn quay trở lại hay không vẫn còn là ẩn số chưa biết rõ được.”

Cao Ngạn ngây người: “Hóa ra hai người bọn người đồng mưu với đại tiểu thư, muốn ép ta chôn chân tại Biên Hoang tập, khiến lão tử không cách nào phân thân ra ngoài tìm tiểu Bạch Nhạn của ta.”

Mộ Dung Chiến thần nhiên: “Thì đã sao nào? Người dám trách bọn ta à? Mọi người đều chỉ muốn tốt cho người thôi.”

Đồ Phụng Tam nói: “Không phải nghĩ nhiều! Chủ ý mà lão Trác nghĩ ra nhất định có thể đoạt được mỹ nhân về cho người.”

Mộ Dung Chiến giục giã: “Mau mau quyết định đi. Tính nhẫn nại của lão tử chỉ có hạn thôi.”

Cao Ngạn ngạc nhiên hỏi: “Hai người sáng sớm thế này gọi ta đến, rốt cục là vì muốn ta phải lựa chọn à?”

Đồ Phụng Tam hộp một ngụm trà sữa dê, vui vẻ: “Hiện tại đại kế cưới vợ của người đã nhập vào trong tổng thể hành động chiến lược của Biên Hoang chúng ta.”

Mộ Dung Chiến tiếp lời: “Thử nghĩ xem, khi toàn bộ phương Nam đều bị ảnh hưởng vì chuyện tình ái giữa người và tiểu Bạch Nhạn mà ghi nhớ kỹ trong lòng sẽ tạo nên tình huống gì? Chúng ta đã quyết định, muốn đem sự tình có bao nhiêu thì làm ầm ĩ lên bấy nhiêu, mối tình cuồng nhiệt giữa người và tiểu Bạch Nhạn,

trong thời kỳ chiến loạn khiến lòng người hoang mang sẽ giống như giữa đám lửa mạnh lại có được dòng suối mát chảy mãi không thôi, khiến người ta trong bóng tối vô tận thấy được hy vọng.”

Cao Ngạn nói: “Giọng điệu của người vì sao lại giống lão Trác cuồng ấy thế?”

Đồ Phụng Tam giải thích: “Bởi vì hắn đang chuyển lại lời ca luận của lão Trác cuồng. Tồi qua Trác danh sĩ có triệu tập bọn ta tới Thuyết Thư quán, tham gia còn có đại tiểu thư, Hồng lão bản cùng với Cơ đại thiếu gia. Chúng ta đã thành lập một tổ công tác nhỏ ‘Tiểu Bạch Nhạn chi luyện’***, chuyên vì người mà bày mưu tính kế, người không biết mình may mắn thế nào đâu.”

Cao Ngạn gãi đầu: “Chuyện của ta và Tiểu Bạch Nhạn đáng được các vị đại ca đại tỷ nhọc lòng như vậy sao?”

Mộ Dung Chiến đáp: “Điều này quan hệ đến hình tượng của Biên Hoang tập. Trước đây, trong mắt người ngoài, Biên Hoang tập chỉ là một nơi cường đồ tụ tập, vô thiên vô pháp. Điều này đối với chúng ta hết sức bất lợi, vì vậy ắt phải xây dựng lại hình tượng mới, như vậy cũng có lợi rất lớn cho sự nghiệp tham quan Biên Hoang của chúng ta.”

Đồ Phụng Tam tiếp lời: “Hãy dùng cái đầu của người mà suy nghĩ thử cho ta xem, một gã lưu manh tiểu tử của Biên Hoang tập lại đem lòng yêu thương ái đồ của bá chủ tối cao của hắc bang tại Nam phương, bản thân chuyện này đã hết sức hấp dẫn khiến người ta phải lưu truyền rồi.”

Mộ Dung Chiến bồi thêm: “Huống hồ sự kiện ‘Lưu Dụ nhất tiễn trầm Ẩn Long’ lan truyền khiến thiên hạ xôn xao sôi sục, cũng là vì người mà bắn ra. Hai sự kiện xảy ra cùng một chỗ lại càng khiến chuyện tình thêm màu sắc truyền thuyết. Loại này, đối với hình tượng Lưu gia của bọn ta cũng có điểm lợi cực kỳ to lớn, khiến người khác hiểu được Lưu gia tuyệt đối không phải chỉ giỏi giết người, mà là... mà là... hầy.... ta cũng không biết nên miêu tả thế nào nữa.”

Cao Ngạn biến sắc nói: “Như vậy tiểu Bạch Nhạn làm sao không biết ta cùng các người hợp lại bày mưu tính kế với nàng cho được?”

Đồ Phụng Tam nói: “Dao ngôn chính là kiểu như vậy, hư hư thực thực, ai có thể phân biệt rõ được? Con bà người! Kế sách mà bọn ta đã nghĩ ra, người lại không tin hả? Nếu tiểu Bạch Nhạn chịu gửi gắm thân mình cho hạng si tình như người, khẳng định sẽ bóp chết liên minh giữa Hoàn Huyền và Nhiếp Thiên Hoàn. Ta hiểu Hoàn Huyền quá rõ mà, hắn trừ bản thân ra còn lại không tin bất kỳ kẻ nào khác. Nếu quả thực để chuyện tình ái giữa người và tiểu Bạch Nhạn truyền đến tai hắn, ta dám đảm bảo hắn cùng Nhiếp Thiên Hoàn khó có thể hợp tác tiếp được, càng không có khả năng tổ chức một đợt tấn công khác vào Biên Hoang tập.”

Ngữ điệu Cao Ngạn đầy vẻ khổ sở van nài: “Cho ta nghĩ thêm hai ngày nữa được không?”

Đồ Phụng Tam quả quyết nói: “Không phải bọn ta muốn bức bách người, mà là không còn thời gian nữa. Ta hiện tại phải lập tức dời thân tới Giang Lăng làm nhiệm vụ, chuyện của người là một trong số đó. Hiện tại, ta chỉ muốn nghe người nói một câu thẳng thắn.”

Cao Ngạn ôm đầu rên rỉ: “Tốt thôi! Cứ y theo lời các người đã nói mà làm cho tốt vào.”

Chú thích:

*Nại Hà kiều - cầu Nại Hà. Đây là con đường người chết phải đi qua để chuẩn bị đầu thai sau khi đi gặp Thập diên diêm la. Tại đây Mạnh Bà sẽ cấp cho mỗi quỷ hồn một Mạnh Bà thang để quên hết ký ức của đời trước rồi mới đầu thai trở lại nhân thế. Từ “Nại Hà” dẫn từ Phạn văn của đạo Phật, nghĩa là “Địa Ngục”, kẻ có tội khi chết khi qua cầu sẽ bị ngưu đầu mã diện chìm xuống Huyết hà trì chịu đày đọa bởi trùng, kiến và rắn độc còn người tốt khi chết qua cầu sẽ giản đơn vô cùng.

** Vô nhân vô ngã: Quên hết vạn vật. Không biết đến người, không biết đến cả bản thân.

*** Tiểu Bạch Nhạn chi luyện: Mối tình tiểu Bạch Nhạn.

318. Trọng Quy Bắc Phủ

Trên Động Đình lâu nổi danh nhất Ba Lăng thành, Hác Trường Hanh ngồi tại chiếc bàn nhìn ra phố, ánh mắt hướng về phía người xe qua lại nhưng nhìn mà không thấy gì cả, gã chính vì chuyện của Doãn Thanh Nhã mà lo nghĩ muộn phiền.

Gã bắt đầu có chút minh bạch vì sao Doãn Thanh Nhã lại phát sinh hứng thú đối với Cao Ngạn.

Hôm qua, gã đã sắp xếp một cuộc dạo chơi săn bắn ở bên ngoài thành, mời hơn mười thanh niên tuấn kiệt ở vùng này đến tham gia. Đám thanh niên đó đều đến từ các quận, huyện phụ cận, nếu không phải xuất thân thế gia vọng tộc bản địa thì cũng là nhi tử của các nhà phú thương cự hào, trong đó không thiếu người văn võ toàn tài, trải qua sự tuyển chọn kỹ lưỡng của chính Hác Trường Hanh gã. Mọi loại nhân vật đều có đủ cả, gần như đám khăng định Doãn Thanh Nhã có thể để vào mắt một vài người. Chỉ cần nàng phát sinh hảo cảm với bất kỳ kẻ nào, gã sẽ có thể đổ thêm dầu vào lửa, tác hợp bọn họ, để hoàn thành trách nhiệm khó khăn mà Nhiếp Thiên Hoàn đã phân phó.

Ác thay dự đoán của gã chỉ đúng có một nửa, đám thanh niên tuấn tú kiệt xuất kia nhìn thấy Doãn Thanh Nhã thì như ong thấy mật, ai cũng tranh nhau làm hết sức mình để khiến nàng hài lòng. Nào ngờ Thanh Nhã lại hoàn toàn chẳng chút rung động, chưa tới nửa ngày đã không còn chút hứng thú nào nữa, buồn bực bỏ đi, làm cho gã vô cùng khó xử, không biết ăn nói thế nào.

Vấn đề có thể nằm ở chính Doãn Thanh Nhã, khi so sánh với Cao Ngạn, đám người này đều biến thành chán ngắt vô vị.

Bất kể Biên Hoang tập hay cái xứ sở Biên Hoang ấy đều là địa phương độc nhất vô nhị trên đời, vô pháp vô thiên, nguy cơ rình rập khắp nơi. Điều thực sự hấp dẫn Thanh Nhã có thể không phải là Cao Ngạn, mà là sự kích thích và nguy hiểm tại Biên Hoang, khiến nàng có được cảm nhận tươi mới. Cao Ngạn thì có đức gì tài gì? Làm sao có thể khiến một Doãn Thanh Nhã kiêu hãnh ngạo mạn động lòng được? Chẳng qua chỉ vì Cao Ngạn đến từ Biên Hoang tập, chiếm được tiện nghi "địa lợi dụ người" mà thôi.

Nhưng làm sao mới có thể khiến vị tiểu sư muội bướng bỉnh thay lòng đổi dạ, quên cái tên hỗn đản đáng ghét kia đây?

Hồ Khiếu Thiên đến ngồi xuống bên cạnh gã, vẻ mặt hoang mang, thần sắc nặng nề.

Hác Trường Hanh rót rượu cho lão, kinh ngạc hỏi: "Thiên thúc vì sao lại có vẻ ngổn ngang tâm sự vậy? Có chuyện gì khó giải quyết, Trường Hanh liệu có thể chia sẻ bớt với người được không?" Đoạn hướng đến lão dâng rượu.

Hồ Khiếu Thiên lẳng lặng uống cạn chén rượu, trầm giọng: "Hoang nhân đã đoạt lại được Biên Hoang tập rồi."

Hác Trường Hanh rất muốn nói vài câu an ủi lão, nhưng lại nhớ ra bản thân cũng là bại tướng dưới tay Hoang nhân, mà lại còn thua hết sức mơ hồ, uất ức đến cực điểm. Những lời nói hùng hồn lập tức nghẹn lại tại yết hầu, không sao thốt ra được, chỉ có thể rót tiếp một chén khác cho Hồ Khiếu Thiên.

Hồ Khiếu Thiên nhìn gã rót rượu, có chút chán nản nói: "Sợ rằng trong khoảng thời gian tới đây, không ai có thể làm gì được Hoang nhân."

Hác Trường Hanh hiểu lão đang nói sự thật, nhưng cũng biết tuyệt không thể phụ họa làm tăng thêm nỗi sợ hãi trong lòng lão. Từ khi giết được Giang Hải Lưu, Hồ Khiếu Thiên luôn luôn buồn bực không vui. Có lẽ tư vị làm kẻ phản đồ nội ứng tuyệt không dễ chịu chút nào!

Gã nghiêm mặt nói: "Bang chủ đã có kế hoạch chu toàn đối phó Đại Giang bang, chỉ cần giết chết được Giang Văn Thanh, Đại Giang bang cũng sẽ sụp đổ."

Hồ Khiếu Thiên nói: "Biên Hoang tập hiện giờ không còn là Biên Hoang tập của trước kia nữa, Hoang nhân đã đoàn kết nhất trí, chúng ta muốn đối phó Đại Giang Bang, cũng như trở thành công địch của toàn bộ Biên Hoang tập, khó có thể dễ dàng như trước đây."

Hác Trường Hanh hừ lạnh: “Bang chủ hôm qua đã khởi hành đến Giang Lăng theo ước hẹn thương lượng đại sự của Hoàn Huyền, Biên Hoang tập khẳng định sẽ là một vấn đề cần bàn luận. Thiên thúc yên tâm đi! Chúng ta ắt sẽ tìm ra được phương pháp đối phó với Biên Hoang tập. Huống chi ở Lương Hồ, Thiên thúc tuyệt đối không cần lo lắng đến an toàn của bản thân, Hoang nhân nếu dám tới xâm phạm, chính là chuyện chúng ta cầu còn chẳng được.”

Hồ Khiếu Thiên lãnh đạm hỏi: “Nghe nói Yến Phi từng đến Ba Lăng, thực sự có chuyện này không?”

Hác Trường Hanh trong lòng cười khở, thầm nghĩ bản thân cũng chính bởi chuyện này mà cảm thấy phiền muộn. Gật đầu đáp: “Hắn quả có từng ghé qua, suýt nữa thì không thể thoát thân.”

Hồ Khiếu Thiên nhìn thẳng vào mắt gã, trầm giọng: “Ta muốn thoái ẩn!”

Hác Trường Hanh ngậy người hỏi: “Thoái ẩn? Thiên thúc không phải suy nghĩ vẩn vơ. Tiểu diệt có thể thay mặt đại bang chủ bảo đảm an toàn cho Thiên thúc. Chỉ cần người cẩn thận hơn một chút, không để cho kẻ địch nắm rõ được hành tung, tiểu diệt bảo đảm thích khách Đại Giang bang phái đến, ngay cả bóng của thúc cũng sẽ không thấy được, động một chút là toàn quân sẽ bị diệt sạch. Tại địa phương của Lương Hồ Bang chúng ta, ai dám sánh cường, chúng ta sẽ cho bọn chúng nuốt không trôi, phải vút giáp trụ mà chạy.”

Hồ Khiếu Thiên chán nản nói: “Ta chính là không muốn mỗi ngày đều phải sống cuộc sống hãi hùng lo sợ, nơm nớp đề phòng địch nhân đến tập kích.”

Hác Trường Hanh nói: “Xin Thiên thúc suy nghĩ kỹ lại, xem xét rõ ràng tình huống rồi hãy ra quyết định.”

Hồ Khiếu Thiên đưa mắt nhìn mỹ tửu trong chén, chậm rãi nói từng chữ từng chữ một: “Ta năm nay đã bốn ba tuổi rồi, nhiều năm hành sự dưới danh nghĩa thủ hạ của Giang Hải Lưu đã chán ngấy cuộc sống kiểu này, hiện tại chỉ hy vọng có thể tìm một tiểu trấn sơn thủy hữu tình mà yên tĩnh sống qua ngày đoạn tháng, chuyện gì cũng không cần phải quản tới nữa, quên đi tất cả mọi chuyện.”

Hác Trường Hanh cười khở: “Thiên hạ còn có xứ sở an lạc thế hay sao?”

Hồ Khiếu Thiên nói: “Thế thì phải xem vào phúc phận của ta. Ta thấy hơi khó mở lời với Bang chủ, hy vọng Trường Hanh có thể vì ta mà nói vài câu tốt đẹp trước mặt người, hoàn thành tâm nguyện của ta.”

Hác Trường Hanh còn biết nói gì hơn nữa, đành gật đầu đáp ứng.

Lưu Dụ đến bên ngoài phủ Thống lĩnh, cảm thấy vô cùng ngạc nhiên, gạn hỏi: “Lưu gia muốn gặp mặt ta ở đại đường à?”

Thân binh đến cửa thành tiếp đón gã đến đây hạ giọng đáp: “Bọn ta chỉ y lệnh hành sự, những việc khác bọn ta không nắm rõ được.”

Lưu Dụ thầm nghĩ, chiều này của Lưu Lao Chi cao minh hơn dự liệu của mình. Gã vốn đoán rằng Lưu Lao Chi sẽ tiếp kiến gã tại một nơi bảo mật, như thư trai hoặc nội đường, chứ tuyệt đối không phải ở chỗ công khai như đại đường. Lưu Lao Chi khẳng định chắc lại định giở thủ đoạn. Hắn muốn để cho tất cả mọi người cùng thấy Lưu Dụ gã là do một tay hắn tạo ra, những việc như lập quân lệnh trạng thu phục Biên Hoang tập gì gì đó chỉ là thuật dùng người của hắn, giúp cho gã có thể sáng tạo nên kỳ tích. Còn sự thật thì hắn tuyệt đối không hề chia mũi nhọn vào gã, ngược lại còn yêu quý trân trọng gã, những điều đại loại như vậy.

Khi Lưu Dụ đang trầm than không ổn thì đã nghe lính giữ cửa xướng lên: “Phó tướng Lưu Dụ đến.”

Lưu Dụ muốn nghĩ kỹ thêm một chút cũng không có thời gian, bèn gạt bỏ mọi lo lắng, bất chấp khó khăn bước vào đại đường nghị sự của phủ Thống lĩnh. Cảnh tượng đập vào mắt khiến gã phải hít vào một hơi thật sâu, đồng thời hiểu ra, bản thân đã đánh giá thấp Lưu Lao Chi, rơi vào thế hạ phong tuyệt đối, quyền chủ động hoàn toàn nằm hết trong tay hắn.

Ngồi chính diện trong đại đường là Lưu Lao Chi, kẻ nắm trong tay đại quyền của Bắc Phủ binh, hai bên tả hữu đặt hơn mười chiếc ghế thái sư, quá nửa số người đang ngồi trên đó là các tướng lĩnh cao cấp của Bắc Phủ binh, bao gồm cả ba người Tôn Vô Chung, Lưu Nghị cùng Hà Vô Kỵ.

Mới nhìn sơ qua đã thấy luận về cấp bậc trong quân, cấp thấp nhất chính là Lưu Dụ gã.

Lưu Dụ nhớ lại đạo lý Trác Cuồng Sinh đã nói trước đây là nghe thuyết thư thì nghe cho hết, bèn nén hận với Lưu Lao Chi xuống đáy lòng, không dám chậm trễ vội vàng đến thẳng khoảng giữa đại đường, theo quân lễ bái kiến Đại thống lĩnh của Bắc Phủ binh mà quỳ gối hành lễ: “Ti chúc Lưu Dụ tham kiến Thống lĩnh đại nhân. Nhờ hồng phúc của đại nhân, ti chúc may mắn không làm nhục mệnh, y theo lời đại nhân phân phó, quét sạch đám Hồ nhân chiếm lĩnh Biên Hoang tập.”

Những lời này vừa đủ giữ thể diện cho Lưu Lao Chi, lại vừa đúng mức không kiêu không hèn, thực vô cùng phù hợp, kể cả Lưu Lao Chi có hận không thể lập tức lời gã đi xử trảm cũng nhất thời khó mà giáng tội cho gã được.

Các tướng lĩnh có mặt còn chưa kịp gật đầu tán thưởng, đã thấy Lưu Lao Chi trong quân phục thống lĩnh từ bảo tọa lao xuống, một tay đỡ Lưu Dụ dậy, cười ha hả nói: “Lưu Dụ, người quả nhiên không khiến ta thất vọng, Huyền soái lại càng không nhìn lầm người. Chỉ có người mới có thể đem đám Hoang nhân như một đúm cát khô rời rạc đoàn kết lại một khối, sáng tạo ra kỳ tích thu phục Biên Hoang tập. Bắt đầu từ hôm nay, Lưu Dụ người sẽ được thăng lên cấp tướng được quyền dẫn binh, bổng lộc cũng gia tăng gấp bội.”

Lưu Dụ bị nhiệt tình của Lưu Lao Chi vờn cho trở tay không kịp, mơ mơ hồ hồ đứng thẳng người dậy, nhất thời không biết phải phản ứng như thế nào.

Đám tướng lĩnh đều đồng thanh hoan hô.

Lưu Dụ từ phó tướng được thăng lên cấp tướng soái được quyền dẫn binh, tăng liền hai cấp. Cấp tướng cũng có phân biệt cao thấp, trong Bắc Phủ binh, số người đạt cấp tướng có hơn ba mươi người, những chỉ có tướng soái cao cấp mới có thể lĩnh binh xuất chinh.

Lưu Dụ cuối cùng cũng đã tiến thân được vào hàng ngũ tướng lĩnh cao cấp.

Lưu Dụ mơ hồ nghe bản thân đáp tạ: “Đa tạ Thống lĩnh đại nhân đã đề bạt.”

Gã đương nhiên hiểu được, Lưu Lao Chi chỉ đang biểu diễn chút công sức vờ vĩnh bề ngoài, cũng vỗ về được các tướng lĩnh Bắc Phủ binh, làm tiêu tan những hoài nghi về việc hắn muốn trừ khử đi cái đinh trong mắt là Lưu Dụ gã. Tương lai dù cho gã có bị Lưu Lao Chi hại chết, mọi người cũng không ai hoài nghi đến hắn cả.

Lưu Lao Chi hô: “”Cho ngồi!”

Lưu Dụ biết điều lùi lại chiếc ghế hàng cuối cùng để ngồi xuống, bên cạnh gã là Hà Vô Kỵ, đối diện là Lưu Nghị, ba người đều không dám đưa mắt nhìn nhau lộ liễu, sợ bị người khác phát hiện ra manh mối.

Lưu Lao Chi quay trở lại vị trí chủ tọa, ý khí trào dâng mà hứng khởi nói: “Tiểu Dụ lập được đại công, khiến uy danh của Bắc Phủ binh ta càng thêm thịnh. Ngoại trừ việc thăng chức, ta còn muốn thưởng cho hắn hơn nữa, các vị có cao kiến gì không?”

Điều này càng nằm ngoài dự liệu của Lưu Dụ, Lưu Lao Chi thể hiện thái độ chiêu hiền đãi sĩ đã biểu thị ra rằng hắn đã sớm có thủ đoạn lợi hại để ngấm ngầm đối phó gã. Tình huống hung hiểm suýt nữa thì bị Trần công công thủ tiêu tối hôm qua, trong ký ức hắn vẫn còn như mới.

Ngồi hai bên tả hữu phía dưới Lưu Lao Chi lần lượt là Thái thú Cao Tổ và Phụ quốc tướng quân Trúc Khiêm Chi. Trong đại đường, bọn họ là người có cấp bậc chỉ dưới Lưu Lao Chi, cũng là tướng lĩnh tâm phúc của Lưu Lao Chi. Trong số tướng lĩnh gã biết còn có Lưu Tập, Cao Nhã Chi cùng Lưu Tú Vũ, đều là các tướng lĩnh nổi danh ở Bắc Phủ binh.

Lưu Dụ đưa mắt nhìn về phía Tôn Vô Chung, thấy ông gật nhẹ đầu một cái, biểu thị rằng đã hiểu rõ nghi ngờ của gã, chỉ có điều, xem ra ông cũng không rõ được mánh khéo của Lưu Lao Chi.

Hà Vô Kỵ nghiêng người qua, khẽ giọng: “Nhấn nhục chịu đựng.”

Lưu Dụ trong lòng vô cùng cảm kích. Hà Vô Kỵ là cháu ngoại của họ Lưu, quan hệ mật thiết, so với các tướng lĩnh khác lại càng hiểu rõ tâm ý của Lưu Lao Chi hơn. Vậy mà trong tình huống như thế này vẫn cảnh tỉnh gã, quả đúng là một bằng hữu chí cốt.

Tôn Vô Chung mở miệng trước tiên: “Hiện tại chính là lúc triều đình cần dùng người, hạ tướng cho rằng cần cho tiểu Dụ thêm nhiều cơ hội rèn luyện. Đúng lúc Diêm thiếu gia cũng vừa yêu cầu thêm người từ bên phía chúng ta, tiểu Dụ lại là người Diêm thiếu gia quen thuộc, vì vậy là nhân tuyển thích hợp nhất. Xin Lưu gia xem xét.”

Những lời này nói ra, khiến các tướng lĩnh thuộc phe Lưu Lao Chi ai nấy đều lộ ra thần sắc không tự nhiên. Bởi những lời của Tôn Vô Chung chẳng khác gì ám thị ông vẫn còn chưa tín nhiệm thành ý của Lưu Lao Chi đối với Lưu Dụ, vì vậy, hy vọng có thể cho Lưu Dụ đến làm việc dưới quyền của Tạ Diễm.”

Trái lại Lưu Lao Chi không để bụng chút nào, mỉm cười nói: “Đây là một chủ ý hay.”

Lưu Dụ đối với việc Tôn Vô Chung cam chịu mạo hiểm đắc tội với Lưu Lao Chi mà đề xuất kiến nghị này, trong lòng xúc động vô cùng, đồng thời cũng biết rõ, Lưu Lao Chi tuyệt không buông gã sang chỗ của Tạ Diễm. Sự tình chắc chắn sẽ không đơn giản như vậy.

Quả nhiên, tâm phúc của Lưu Lao Chi là Cao Tổ nói: “Lưu đại nhân trải qua nhiều trận đại chiến, bôn ba đường trường, cũng đã mệt mỏi rồi. Ta cho rằng nên cho Lưu đại nhân một vài ngày nghỉ ngơi dưỡng sức, nhân dịp này mà áo gấm về quê, cũng là đoàn tụ với thân nhân. Đây là sự tưởng thưởng tốt nhất, ta cũng chỉ mong sao có được cơ hội như thế.”

Các tướng lĩnh có mặt đều đồng thanh sôi nổi cười hưởng ứng.

Nhìn bề ngoài, hẳn càng có vẻ như quan tâm đến tình hình của Lưu Dụ hơn Tôn Vô Chung.

Lưu Lao Chi mỉm cười gật đầu: “Chủ ý này lại càng hay hơn nữa, tiểu Dụ người có ý kiến gì không?” Những lời này xem ra đã phủ định đề nghị của Tôn Vô Chung.

Lưu Dụ trầm nghĩ, đối phương tán thành thì đương nhiên phải phản đối. Ý đồ của bọn chúng đã biểu lộ rõ, bản thân gã một mình quay trở về kinh thành sẽ biến thành mục tiêu ám sát cho hạng cao thủ như Trần công công, ở lại Quảng Lăng còn có chút ổn thỏa.

Nghĩ vậy bèn vội vàng đáp: “Ti chức chỉ là gặp may mà được, căn bản không thể tính toán được là thành tựu gì cả, sao dám mặt dày mà vênh vao hỏi hươu. Xin Thống lĩnh đại nhân phân phó một nhiệm vụ khác.”

Trong lòng gã biết Lưu Lao Chi làm sao có thể thả cho gã có được sự bảo hộ của Tạ Diễm, vì thế dứt khoát giữ nguyên thái độ dù trời có sụp xuống cũng không sợ, xem xem Lưu Lao Chi có thủ đoạn gì để đối phó với gã.

Lưu Nghị và Hà Vô Kỵ không dám lên tiếng, sợ bị Lưu Lao Chi nhìn ra mối quan hệ giữa họ và Lưu Dụ. Trong tình huống này, Tôn Vô Chung cũng chẳng thể có tác dụng gì nữa.

Một đại tướng tâm phúc khác của Lưu Lao Chi là Trúc Khiêm Chi mừng rỡ nói: “Triều đình không phải đang cần người của chúng ta sao? Ta cho rằng Lưu tướng quân là nhân tuyển thích hợp nhất đấy.”

Tôn Vô Chung, Lưu Nghị và Hà Vô Kỵ ba người đều tức thì biến sắc. Triều đình do Tư Mã Đạo Tử khống chế, nếu đem Lưu Dụ giao cho Tư Mã Đạo Tử, so với việc tống gã vào miệng hổ nào có khác biệt gì? Lưu Dụ khẳng định không thể toàn mạng.

Lưu Dụ thầm chửi lớn trong lòng, nếu làm như vậy chẳng lẽ không phải cưỡng bức gã thoát ly Bắc Phủ quân, mà chạy về Biên Hoang tập, trở thành một tên đào binh hay sao? Thật là bỉ ổi quá mức.

Tôn Vô Chung không nhịn nổi nói: “Hiện tại ở Nam phương khắp nơi đồn đại, gán ghép tiểu Dụ cùng với chuyện trời giáng thần thạch ở Biên Hoang lại làm một, đã gây nên nghi kỵ của triều đình. Lang Nha Vương làm sao có thể trọng dụng tiểu Dụ cho được?”

Lưu Lao Chi vẻ mặt vẫn bình tĩnh như thường, nhìn về phía Lưu Dụ mà nói: “Tiểu Dụ ở đây là tốt nhất. Chỉ có điều, tiểu Dụ phải tự mình giải thích rõ vấn đề này, rồi ta sẽ báo lên Hoàng thượng, giải tỏa mọi hiềm nghi của ngài.”

Trong đại đường yên lặng đến mức tiếng kim rơi cũng có thể nghe thấy được.

Lưu Dụ có cảm giác bất lực mặc người xẻo thịt, càng hiểu rõ hơn chỉ cần gã nói sai một câu sẽ để cho Lưu Lao Chi nắm được thóp, có thể ghép cho tội chết tạo phản, sẽ không có ai dám nói đỡ cho gã dù chỉ nửa câu.

Gã nghiêm sắc mặt nói: “Thuộc hạ dám lập thệ với trời, hai câu gì gì đó ‘Nhất tiễn trầm Ân Long, chính là lúc trời giáng xuống hỏa thạch’, hoàn toàn là lời nói quảng xiên. Ân Long quả đúng là bị hỏa tiễn thiêu hủy mà chìm nghỉm, nhưng đó là ở trong tình cảnh vây công. Hai sự kiện này cũng đúng là phát sinh trong cùng một đêm, nhưng trong cùng một thời gian hay không thì chỉ có ông trời mới biết được. Còn hai câu ca dao là phát ra từ miệng của Hoang nhân Trác Cuồng Sinh, mục đích là để Hoang nhân đoàn kết lại một khối, là một dạng sách lược khích lệ lòng người. Nào ngờ khi truyền ra khỏi Biên Hoang lại biến thành một chuyện hoàn toàn khác hẳn.”

Những gì gã có thể nói ra cũng chỉ có bấy nhiêu. Nếu Lưu Lao Chi không chấp nhận những lời này, gã đành phải rời khỏi Quảng Lăng, xem xem miễn tử kim bài của Yến Phi liệu có còn tác dụng hay không.

Ngoài với những dự liệu của mọi người, Lưu Lao Chi lại chỉ mỉm cười nói: “Ta hoàn toàn tin tưởng tiểu Dụ, vấn đề này ta sẽ tự mình giải thích với Hoàng thượng, đảm bảo sẽ không có vấn đề gì cả.”

Mọi người nhao nhao tán tụng, đối với việc Lưu Lao Chi khẳng khái gánh lấy chuyện đại kỵ phạm tới Hoàng triều Tư Mã thị này vào thân, đúng là trân quý thuộc hạ hết mức. Ba người Tôn Vô Chung, Lưu Nghị và Hà Vô Kỵ đều cảm thấy bối rối trong lòng, không hiểu nổi chuyện gì đang xảy ra.

Chẳng lẽ Lưu Lao Chi thực sự đã thay đổi cách nhìn đối với Lưu Dụ.

Chỉ có Lưu Dụ là hiểu rõ, Lưu Lao Chi còn có thủ đoạn khác để đối phó với gã. Bởi vậy, hắn cố mua chuộc lòng người, khiến tướng lĩnh Bắc Phủ binh đều ngộ nhận rằng hắn trân trọng Lưu Dụ. Kiểu này tương lai dù cho gã có gặp sự cố, cũng không một ai nghi ngờ hắn có liên quan.

Lưu Lao Chi vui vẻ nói: “Trong tình huống này, càng thích hợp để tiểu Dụ đi phụ trách trọng trách do triều đình phái xuống, để biểu thị tiểu Dụ thực sự một lòng một dạ trung thành với triều đình.”

Lưu Dụ thầm hô “Đến rồi đây”, lần này khẳng định không phải chuyện tốt đẹp gì, chỉ hận bản thân không có đủ tư cách để mà cự tuyệt. Vội vàng nói: “Thỉnh Thống lĩnh đại nhân cho chỉ thị.”

Lưu Lao Chi nói: “Hai năm gần đây, vùng duyên hải xuất hiện một đám hải tặc hung tàn, đến nơi nào cũng giết người phóng hỏa, gian dân phụ nữ, làm đủ mọi chuyện xấu khiến người phẫn nộ. Bởi vì đám hải tặc này đến đi như gió, xuất quỷ nhập thần, quan binh trước nay không cách nào làm gì được bọn chúng cả, ngược lại còn bị thiệt thòi mấy lần, tổn thất nghiêm trọng. Tháng trước, đại tướng Vương Thúc do triều đình phái đi phụ trách việc tiêu phỉ, đã bị hải tặc chém bay đầu, chỉ còn lại thi thể không đầu đưa trở lại Kiến Khang, gây chấn động triều đình. Vì vậy, Hoàng thượng đã ban thánh chỉ xuống, muốn ta tuyển trong Bắc Phủ quân ra người có năng lực để thay thế cho Vương Thúc.”

Tôn Vô Chung chấn động nói: “Lưu gia có phải đang ám chỉ đến ‘Ác Long vương’ Tiêu Liệt Vũ cùng đám hải tặc của hắn không?”

Trúc Khiêm Chi nói: “Chính là tên súc sinh ấy, kẻ này tàn nhẫn háo sát, lại có võ công cao cường, chưa từng gặp qua địch thủ. Ta vốn không tin gã lại lợi hại như vậy, nhưng mà Vương Thúc tể danh trên bảng ‘Cửu phẩm cao thủ’, bài danh ngay sau Vương Quốc Bảo, vậy mà theo lời những người đã tận mắt chứng kiến thì chỉ trong vài chiêu đã bị Tiêu Liệt Vũ thu thập. Từ đó có thể thấy võ nghệ của kẻ này đã đạt đến cảnh giới xuất thần nhập hóa.”

Lưu Dụ thầm kêu lợi hại. Từ tư liệu vừa nghe được, quan binh vùng duyên hải đã bị đám hải tặc đáng sợ này đánh cho tan tác, không thể tụ lại thành quân được nữa. Muốn gã thống lĩnh một nhúm bại quân không đủ dũng khí, đi ứng phó với bọn hải tặc tung hoành vô địch, cho dù bản thân ba đầu sáu tay cũng khó có thể đạt được thành tựu gì.

Kế này có thể điều gã ra khỏi trung tâm quyền lực của Bắc Phủ binh, lại có thể hãm gã lâm vào hiểm cảnh tương tranh cùng hải tặc, nếu không hoàn thành được cũng có thể gán cho tội hành sự bất lực. Hơn nữa lại do triều đình trực tiếp ra tay, còn Lưu Lao Chi cũng có thể giữ bỏ trách nhiệm, làm gì còn chuyện gì có lợi hơn thế này nữa.

Lưu Dụ trong lòng thầm than, bản thân quả thực đã đánh giá quá thấp thủ đoạn của Lưu Lao Chi. Tức thì trong lòng máy động, nghĩ lại Lưu Lao Chi có lẽ chỉ theo chỉ thị của Tư Mã Đạo Tử mà hành sự. Lưu Lao Chi làm sao có thể nghĩ ra độc kế hoàn mỹ đến vậy được. Rốt cục sẽ có một ngày, gã sẽ thanh toán hết món nợ này với Lưu Lao Chi và Tư Mã Đạo Tử.

Những ý niệm này, với tốc độ nhanh như chớp chỉ thoáng xẹt qua trong đầu Lưu Dụ. Gã liền đứng lên tiến hành quân lễ, lớn tiếng đáp: “Lưu Dụ tiếp lệnh!”

Tôn Vô Chung cau mày: “Lưu gia liệu có thể từ trong Bắc Phủ binh phân phó một số nhân thủ giao cho tiểu Dụ, để y tăng cường thực lực đối phó đám hải tặc hung tàn này không?”

Lưu Lao Chi thở dài: “Ta cũng đã nghĩ qua vấn đề này, nhưng mà, Thiên Sư quân đã phát động tấn công toàn diện, thật khó có thể điều động nhân thủ cho được.”

Lưu Dụ lớn tiếng nói: “Tôn gia an tâm, Lưu Dụ nhất định có thể hoàn thành được nhiệm vụ, đem đầu của Tiêu Liệt Vũ dâng lên triều đình.”

Lưu Lao Chi cuối cùng cũng lộ ra một nét cười gian hiểm, nói: “Khiêm Chi sẽ thông báo lại tường tận tình hình có liên quan đến bọn hải tặc cho tiểu Dụ nghe. Sự việc đã không thể trì hoãn được nữa rồi, tiểu Dụ sáng sớm mai hãy lập tức lên đường.”

Lưu Dụ cố đè nén lửa giận trong lòng xuống, lớn giọng đáp ứng.

319. Thiên Sư Độc Thủ

Đây là lần thứ hai gã công hạ Cối Kê, tâm tình hoàn toàn không hề giống nhau.

Lần thứ nhất vào thành là lúc mới bắt đầu khởi nghĩa, Tôn Ân nhắc tay hô lên một tiếng, Cối Kê cùng các quận xung quanh lập tức hưởng ứng, giúp cho Thiên Sư quân thể như chẻ tre mà chiếm trọn tám quận Cối Kê, Ngô Quận, Ngô Hưng, Nghĩa Hưng, Lâm Hải, Thủy Gia, Đông Dương cùng Tân An, chấn động Nam phương, thanh thế nhất thời không ai sánh nổi, chính thức thành lập nên Thiên Sư quân, cũng biến thành một lực lượng có khả năng uy hiếp tồn vong của nhà Tư Mã tại Kiến Khang.

Tuy nhiên, Từ Đạo Phúc vốn là một thống soái thấu triệt binh pháp, nên hiểu rõ quân đội thành lập trong tình huống như vậy vẫn chỉ là một nhóm ô hợp, không đủ sức để ứng phó nhiều trận đánh ác liệt liên tiếp. Vì vậy, ngay khi thất thế phải lui binh tại Biên Hoang tập, lại thêm thủy quân của Lưu Lao Chi từ Trường Giang ra biển, men theo bờ nam đến thảo phạt, gã khẳng khái đề xuất lên Tôn Ân, tạm thời buông bỏ tám quận, lui về trấn thủ Ông Châu, để tránh mũi nhọn công kích của Bắc Phủ binh.

Hiện tại, gã lại lần nữa công hạ thành Cối Kê, phương nam đã xuất hiện tình thế biến chuyển có lợi cho bọn gã khởi nghĩa, giúp mở rộng tương mở rộng Thiên Sư đạo ra khắp phương nam, đã không còn là điều xa vời không thể với tới nữa.

Thế nhưng sự hưng phấn trong lòng gã, lại còn xa mới bằng được lần đầu công hạ thành. Lần ấy vào thành, gã là tùy tùng đi theo Tôn Ân, hiện tại, ngay cả gã cũng không biết được Tôn Ân đã bỏ đi chỗ nào, rốt cục là đang muốn điều gì? Gã có một cảm giác kỳ lạ, từ khi Tôn Ân quay trở lại sau trận quyết chiến với Yến Phi, Tôn Ân tựa hồ mất đi hứng thú đối với việc tranh bá thiên hạ, cực kỳ ít khi hỏi han tới chuyện trong quân, cũng giảm thiểu việc thuyết pháp truyền đạo cho tín đồ Thiên Sư đạo.

Rốt cuộc giữa Thiên Sư và Yến Phi đã phát sinh vấn đề gì? Vì sao ngài lại nói đối phó Yến Phi là chuyện của cá nhân ngài, không có quan hệ với bất kỳ người nào khác. Đối với việc này gã không cách nào lý giải nổi. Gã đồng thời cũng nhớ đến Kỷ Thiên Thiên, phát sinh cảm giác bất lực, mất mát và chán nản.

Tại thời khắc này, gã biết rõ ràng, Thiên Sư quân chính đang vỗ cánh bay lên, không lực lượng nào có thể áp chế sự phát triển của Thiên Sư quân được nữa, chỉ có điều, sự hụt hẫng do mất Kỷ Thiên Thiên cũng vĩnh viễn không cách nào bù đắp được cả? Việc gã duy nhất có thể làm, chính là tập trung tinh thần vào đại nghiệp tranh bá, huy quân công nhập Kiến Khang, cho đến khi phương nam hoàn toàn thần phục dưới chân gã.

Tạ Đạo Uẩn thúc ngựa phóng ra khỏi cửa Tây, do quan đạo chặt kín quân dân chạy nạn, nên đành theo sự dẫn đường của Lý Tông Nhân, chọn vùng rừng núi ở mặt tây nam để chạy trốn. Lúc này theo sau lưng nàng ngoại trừ Tạ Phương Minh, chỉ còn lại hơn mười thân binh.

Nàng không dám nghĩ đến chuyện của trượng phu và nhi tử, sợ không nhận được sẽ quay đầu trở lại thành, chỉ hy vọng bọn họ cát nhân thiên tướng, thoát khỏi Cối Kê trước nàng một bước.

Tất cả phát sinh quá nhanh, khiến nàng nhận thức sâu sắc tình cảnh binh bại như núi lở. Nếu quả Vương Ngưng Chi chồng nàng từng một lần nỗ lực kháng giặc, thì còn có thể bàn đồ tội cho chiến trận, nhưng nàng lại hiểu rõ, tai nạn đáng sợ giáng xuống Cối Kê, là do vị phu quân ngu xuẩn của nàng một tay tạo thành, điều này khiến nàng cảm thấy áy náy trong lòng không sao chịu nổi.

Nếu như Tạ Huyền vẫn còn tại thế, nhất định sẽ chẳng bao giờ xuất hiện tình huống như hiện nay.

“A!”

Tạ Đạo Uẩn, Tạ Phương Minh cùng Lý Tông Nhân sợ hãi quay lại đằng sau nhìn, vừa vặn nhìn thấy tên thân binh chạy ở cuối cùng, thất khiếu rỉ máu ngã lộn nhào xuống ngựa.

Một nam tử tướng mạo kì lạ, như một cánh đại bàng lừng lừng không từ trên cao vượt qua người chiến binh vừa ngã ngựa, đến phía trên hai chiến binh khác, hai tay đưa ra, quắp lấy đầu bọn họ.

Tạ Đạo Uẩn tâm thần khiếp đảm, trong lòng thầm kêu tên “Tôn Ân”, Lý Tông Nhân đã vung kiếm lên, rồi ngựa lừng không quay trở lại nghênh đón Tôn Ân.

Các chiến binh khác ai nấy cũng đều vung đao rút kiếm, vì bảo toàn mạng sống mà lao vào quyết chiến.

Lý Tông Nhân hét lớn: “Phu nhân cùng công tử mau chạy đi.”

Tạ Đạo Uẩn trước sau vẫn thiếu kinh nghiệm thực chiến, đang không biết nên cùng Lý Tông Nhân chung sức kháng đại địch hay nghe lời gã thì nàng cùng Tạ Phương Minh đã chạy xa hơn mười trượng rồi.

Con ngựa không người cưỡi của Lý Tông Nhân vẫn chạy như điên về phía trước, tựa như không biết chủ nhân của nó đã rời khỏi từ lâu rồi.

Tiếng kêu thảm thiết từ đằng sau liên tiếp vọng lại.

Tạ Đạo Uẩn cuối cùng cũng hồi tỉnh thần trí, vội vung bội kiếm, đâm mạnh vào đuôi con ngựa của Tạ Phương Minh, quát lớn: “Chớ có dừng lại, mau quay về Kiến Khang đi.”

Con ngựa Tạ Phương Minh đang cưỡi bị đau tung vó phi như điên, mang theo Tạ Phương Minh má dầm dìa nước mắt chỉ trong chớp mắt đã đi được một quãng xa.

Tạ Đạo Uẩn chạy thêm tầm trăm bước nữa, ghìm cương ngựa, nhảy xuống hiên ngang đứng chờ.

Tôn Ân đang thông thả đuổi tới, Lý Tông Nhân và đám thân binh ở phía sau đều đã trúng độc thủ, xác phơi trên đất hoang, chỉ còn lại những con ngựa không người cưỡi chạy tán loạn khắp nơi.

Tạ Đạo Uẩn lâm nguy mà vẫn không chút sợ hãi, chỉ mũi kiếm về phía Tôn Ân, bình tĩnh nói: “Muốn giết thì giết ta đi!”

Tôn Ân tựa như chưa từng hạ độc thủ giết chết một người nào vậy, tâm tình không một chút lay động, lạnh lùng nhìn Tạ Đạo Uẩn, sau một hồi lâu, đột nhiên ánh mắt phát sinh biến hóa, lóe ra những tia nhìn dạt dào tình cảm khiến Tạ Đạo Uẩn cũng cảm thấy bất ngờ, thở dài nói: “Nếu như được lựa chọn, bản nhân tuyệt đối không mạo phạm phu nhân, còn nguyên nhân trong đó, xin thứ bản nhân khó có thể nói rõ ra được.”

Tạ Đạo Uẩn mặc dù thông minh hơn người, vẫn không cách nào hiểu rõ hàm ý trong lời nói này của Tôn Ân. Trầm giọng nói: “Trượng phu và nhi tử của ta sao rồi?”

Tôn Ân lạnh lùng nói: “Bọn chúng không có tư cách để làm phiền ta xuất thủ.”

Tạ Đạo Uẩn trong lòng trào dâng hy vọng, thét vang một tiếng, trường kiếm trong tay phát ra sáu đóa kiếm hoa, tựa như đóa tiên hoa bung cánh nở rộ, hướng về phía vị tuyệt đại tông sư tề danh Nam phương đệ nhất nhân ấy mà triển khai công thế, phong thái toàn mỹ.

Nàng biết rõ bản thân mình, khi còn trẻ ở vào đỉnh điểm của giai đoạn tập võ, nàng có thể xuất ra chín đóa kiếm hoa, hư thực hỗ trợ, khiến địch thủ không cách nào nắm được vị trí nàng muốn công kích, ngay cả Tạ Huyền cũng khen ngợi hết lời.

So với bản thân lúc này, nàng đã có sự thụt lùi khá xa.

Tôn Ân phát tay áo một cái, nhanh như chớp đánh vào một đóa kiếm hoa trong đó.

Kiểm quang tức thì tiêu tán như băng tan ngói vỡ, Tạ Đạo Uẩn lão đảo lùi lại, khóe miệng rỉ máu.

Chỉ nhìn qua một lần, cũng biết nàng đã thọ thương.

Tôn Ân dịu giọng nói: “Sinh tử chỉ là một cơn ác mộng, giữa đêm choàng tỉnh hay sáng sớm mộng tan căn bản cũng không hề có liên quan đến nhau. Hiện tại ta nói gì phu nhân cũng đều không thể hiểu, nhưng rất nhanh thôi phu nhân sẽ hiểu được những lời ta nói. Ta sẽ cho phu nhân có được một kết thúc thư nhân sướng khoái, phu nhân muốn oán thì hãy oán Yến Phi, và quan hệ mật thiết với lệnh đệ!”

Tạ Đạo Uẩn cuối cùng cũng đưa ra quyết định, thét lên một tiếng, kiếm hóa cầu vồng, bắt chấp sinh tử nhằm thẳng vào Tôn Ân mà lao tới.

Hai mắt Tôn Ân hồi phục lại đáng vẻ trước đây, tâm tình hoàn toàn không còn chút rung động, tay phải lộ ra từ trong ống tay áo rộng, xuất một quyền đánh thẳng vào mũi kiếm, quyền kinh tập trung cao độ, dù chỉ nửa chiếc lá rụng hay hạt bụi nhỏ cũng không hề bay lên, chỉ có Tạ Đạo Uẩn người trực tiếp hứng chịu mới cảm thụ được uy lực đáng sợ mang đầy khí tức tử vong của một quyền này.

Bất chợt kiếm quang bỗng lóe lên, sát khí xung thiên ép đến, một đạo kiếm quang từ ngọn cây bên tay trái ập thẳng tới, đột kích Tôn Ân.

Tôn Ân tựa như đã biết từ trước, tay trái lộ ra từ trong ống tay áo còn lại, tụ chỉ thành đao, trực tiếp chém mạnh vào kiếm quang đang mãnh liệt lao nhanh đến của người tập kích, động tác tự nhiên linh hoạt như mây bay nước chảy, thần thái ung dung thông thả.

Quyền kiếm giao nhau, một cỗ kinh khí nóng như lửa truyền thẳng qua kiếm, kinh mạch toàn thân Tạ Đạo Uẩn tựa hồ bốc cháy, ngũ tạng lục phủ cũng giống như bị cuộn ép thành một khối, khó chịu muốn chết đi được, trường kiếm đã sớm rời tay mà rơi xuống đất, còn người thì bị chấn bay lộn nhào khỏi đất, rơi xuống cách đó bảy, tám trượng.

Tiếng kiếm kinh và chân khí giao nhau liên miên bất tuyệt nhưng nhỏ dần tưởng chừng chỉ còn mong manh như tơ trong tâm tưởng của nàng.

Khi thân hình Tạ Đạo Uẩn chạm đất, ý niệm đầu tiên hiện ra trong đầu tuyệt không phải quan tâm tới sinh tử của bản thân, mà là không ngờ trong thiên hạ lại còn có được một nhân vật có thể cầm đồng với kẻ đáng sợ như Tôn Ân.

Liên đó tức thì hôn mê bất tỉnh.

“Tiểu thư! Tiểu thư!”

Kỷ Thiên Thiên mở mắt ra nhìn, đập vào mắt là khung cảnh tươi đẹp say đắm lòng người của tiểu hồ dưới ánh hoàng hôn, đoạn quay đầu nhìn về hướng doanh trại, thấy Tiểu Thi đang bước nhanh đến chỗ nàng.

Mặc dù không có người nào nói lại với nàng, Kỷ Thiên Thiên vẫn hiểu được, vị trí của địa phương trước mắt, chính là vùng rừng hoang vu bao phủ gần quan đạo từ Trường Tử đến Thai Bích. Sâu bên trong khu rừng rậm lại có một cái hồ nhỏ, cùng một thảo nguyên nhỏ rộng chừng hai dặm, đúng là cảnh đẹp hiếm thấy.

Mục đích của Mộ Dung Thùy chính là đột kích đại quân cứu viện Thai Bích của Mộ Dung Vinh, làm suy yếu thực lực của địch nhân, khiến Mộ Dung Vinh không thủ được Trường Tử. Trường Tử mà bị phá, thế lực của Mộ Dung Vinh cũng sẽ tan biến như băng tan ngói vỡ.

“Nhìn người kia! Chạy gì vội vậy, một khi bắt cần ngã lộn ra đấy thì làm sao?”

Tiểu Thi chạy đến bên cạnh nàng hỗn hển vừa thở gấp vừa nói: “Hoàng thượng trở về rồi! Ngài muốn tiểu thư đến cùng ăn bữa tối, uống chút rượu.”

Kỷ Thiên Thiên hướng ánh mắt trở lại mặt hồ, không vui nói: “Da mặt của con người này đúng là dày thật, hẳn không sợ đựng đầu vào đỉnh hay sao?”

Tiểu Thi đáp: “Người chuyển lời là Phong Nương, bà ta còn nói hoàng thượng sẽ kể cho tiểu thư những tin tức mới nhất có liên quan đến Biên Hoang tập trong lúc dùng tiệc.”

Kỷ Thiên Thiên trong lòng trầm xuống, thầm nghĩ, chẳng lẽ Yến lang và Hoang nhân đã thua rồi sao, vì vậy Mộ Dung Thùy mới muốn uống rượu mừng chiến thắng. Thở dài: “Nói với Phong Nương, ta sẽ không đến đâu.”

“Cộc! Cộc! Cộc!”

Trong phòng lập tức truyền lại giọng nói có vẻ không vui của Doãn Thanh Nhã: “Kẻ nào dám gõ cửa phòng ta thêm lần nữa, ta sẽ chém đầu kẻ đó ngay.”

Hác Trường Hanh cười khỏ trong lòng, gặng nói: “Là ta, Hác đại ca!”

“Ý da!”

Cửa phòng bật mở, Doãn Thanh Nhã vận bộ y phục dạ hành xuất hiện ngay trước mắt, cất tiếng cười trong trẻo lườm gã chăm chặp: “Hôm kia là tuần lang quân nửa người nửa quỷ gì gì đó, hôm qua lại tìm đến một đám trướng ngốc khiến người phát ngán bắt muối cùng đi săn, hôm nay liệu là chủ ý quỷ quái gì nữa đây?”

Dưới ánh mắt phát ra từ cặp mắt đẹp sáng ngời trong suốt không chút tỳ vết của Doãn Thanh Nhã, Hác Trường Hanh phát sinh cảm giác không còn chỗ nào giấu mình được nữa, chút nữa thì muốn chạy trốn vào nơi đồng hoang rừng rú. Đối với bất kỳ người nào gã đều có thể bày trò dối trá bịp bợm, nhưng mà, đối với nữ nhân yêu kiều từ nhỏ đã thân thiết với gã như huynh muội này, gã lại có cảm giác bối rối, khó xử không biết ứng phó cách nào, bởi vì, gã chưa từng nghĩ qua sẽ phải bày mưu tính kế với nàng, càng không quen dối trá với nàng.

Cười khỏ đáp: “Hôm nay ta đặc biệt đến chuộc tội, mời Thanh Nhã cùng đi quây phá thanh lâu để giải tỏa muộn phiền trong lòng, nghĩ thử xem có hứng thú lắm không, Thanh Nhã giả trang làm một nam tử hán tuấn tú, đến thanh lâu nổi danh nhất Ba Lăng, tìm danh kỹ xinh tươi nhất đến tiếp muối cùng uống rượu hát ca, khiến cô nương của thanh lâu phải sinh lòng cảm mến muối. Thật là hưng phấn và thú vị biết bao nhiêu?”

Doãn Thanh Nhã yêu kiều “Phì” một tiếng cười nói: “Hác đại ca làm sao vậy? Đây là ý huynh nghĩ ra sao? Trung thu năm ngoái muối đã có đề nghị như thế, nhưng bị huynh một mực cự tuyệt, hiện giờ lại biến thành chủ ý của bản thân huynh đến rủ rê muối. Huynh coi muối là đứa bé gái ba tuổi chắc?”

Đầu Hác Trường Hanh tựa như to ra, cười cầu tài: “Có chuyện đó sao? Tại sao ta lại quên đi mất nhỉ. Ai nghĩ ra cũng đều tốt cả, quan trọng nhất là có trò vui để chơi, ta cho muối một canh giờ để cải trang, sau đó chúng ta sẽ đóng giả làm con cháu thế gia vọng tộc mà ngênh ngang tiến vào thanh lâu, sao phải giam mình trong phòng làm gì?”

Doãn Thanh Nhã nhin cười đi qua cạnh người gã, đi về phía cửa vào phòng trong, cặp môi đỏ mọng khẽ khàng nói: “Muội hiện giờ không có hứng thú, không đi.”

Hác Trường Hanh đuổi theo sau lưng, nói: “Thế muối muốn đi đâu nào?”

Doãn Thanh Nhã dừng bước ngay trước cửa, mỉm cười nói: “Muội muốn đến Động Đình bơi thuyền du ngoạn cảnh hồ, ngâm nghĩ sự tình đôi chút, không cần bắt kỳ ai đi cùng với muội cả.”

Hác Trường Hanh thở dài: “Thanh Nhã có tâm sự à?”

Doãn Thanh Nhã nhẹ nhàng xoay thân hình mềm mại của nàng lại về phía gã, cười nói: “Sau khi muối từ Biên Hoang tập trở về, huynh với sư phụ đều kỳ kỳ quái quái, nói lời thì toàn muốn nói lại thôi, có phải có chuyện gì giấu diếm muội không?”

Hác Trường Hanh trong lòng cảm thấy khó mà chống chế cho nổi nhưng vẫn ngoan cố: “Thanh Nhã không cần quá đa tâm như thế, chúng ta thì có chuyện gì giấu muội cơ chứ?”

Doãn Thanh Nhã không vui nói: “Muội muốn lời nói thật của huynh cơ. Đối lại là người khác, muội còn có thể trở kiêu vào yết hầu hần, dọa đánh dọa giết để bức cung, nhưng huynh lại là Hác đại ca! Huynh không nguyên lòng muốn nói, Thanh Nhã có thể làm gì được chứ? Ai mà nghĩ được Hác đại ca lại bạc bẽo như vậy, hùa cùng sư phụ để ăn hiếp người ta.”

Hác Trường Hanh cảm thấy, nhiệm vụ mà Nhiếp Thiên Hoàn phái xuống đã rơi vào thế thất bại hoàn toàn, khó có thể làm gì được nữa.

Trong lòng đã có quyết định: “Bởi vì chúng ta sợ muội bị Cao Ngạn tên tiểu tử ranh ma đa tình ấy dối gạt tình cảm.”

Doãn Thanh Nhã ngạc nhiên hỏi: “Hai người làm sao biết được chuyện giữa ta và tên tiểu hồn đản ấy? Ta không có kể lại với hai người mà?”

Hác Trường Hanh thất thanh: “Muội thực sự ưa thích tên xú tiểu tử rệu chề cờ bạc ngón nào cũng đủ đó hay sao?”

Doãn Thanh không biết nhớ lại chuyện gì, hiện ra vẻ mặt ngơ ngác như để tâm trí ở chốn nào. Tiếp đó bèn yêu kiều cười nhạt, gật đầu nói: “Tên tiểu đó quả là không thấy hần làm chuyện gì tốt, chuyện xấu đủ loại thì lại cực kỳ tinh thông. Nói dối thì trơn tru lưu loát như bôi mỡ, không có lấy một nửa câu chân thật.”

Hác Trường Hanh nhìn nàng nói với vẻ khó tin: “Hóa ra muội thích hần thật.”

Doãn Thanh Nhã làm bộ dạng tinh nghịch như thể muốn kêu lên “Ồi trời ơi!”, hai mắt chớp đảo, sau đó yêu kiều cười nói: “Huynh nghe được từ đâu vậy?”

Hác Trường Hanh đương nhiên không kể lại với nàng, chuyện Cao Ngạn cùng Yến Phi đã từng đến Lương Hồ tìm nàng. Chỉ nói: “Muội không phải đã sai người lưu ý tên tiểu tử nào có tên gọi là Cao Ngạn, dặn bảo một lời rằng nếu nhìn thấy hần tại Lương Hồ, phải lập tức báo lại với muội ngay hay sao?”

Doãn Thanh Nhã nghiêng răng nghiêng lợi hậm hực nói: “Lại có kẻ chán sống đây, muội đã dặn qua là không được báo lại cho hai người rồi mà.” Khuôn mặt vốn trắng bóc lại lộ hồng, hiện rõ hai áng mây hồng, khiến nàng càng thêm kiều diễm mê người.

Hác Trường Hanh nói: “Thanh Nhã không phải trách lầm người tốt, muội đã giao phó nhiệm vụ thì làm gì có kẻ nào dám trái lệnh, chỉ vì người chấp hành mệnh lệnh của muội quá tận tụy với công việc, dặn dò đảm vệ binh giữ thành lưu ý đến một kẻ như vậy, thời tin tức mới truyền đến tai ta.”

Doãn Thanh Nhã trừng mắt nhìn gã một cái, lại lảng tránh ánh mắt dò hỏi của gã, giậm chân giậm dừ nói: “Không cho phép huynh nhìn Thanh Nhã như thế! Căn bản không có gì cả. Muội chỉ sợ tên tiểu tử không biết sống chết ấy bám theo người ta đến đây sẽ ăn phải quả đắng thôi!”

Hác Trường Hanh than: “Thanh Nhã quan tâm đến sinh tử của hần à?”

Doãn Thanh Nhã giậm dừ nói: “Không cho phép huynh với sư phụ nghĩ quàng nghĩ xiên! Hần chết đi là tốt nhất, sau muội đỡ phải phiền nhiễu, ai hơi đâu quan tâm đến sinh tử của hần chứ?”

Cuối cùng ngay cả bản thân nàng cũng cảm thấy lời mình nói trước sau mâu thuẫn, tâm khẩu bất nhất. Bèn phồng mang trợn má giậm dừ nói: “Nói cho huynh biết! Muội không hề thích hần. Mà là.... mà là hần đã vì muội mà phản bội lại Hoang nhân, cứu muội thoát khỏi tay của Hoang nhân. Ôi! Hoang nhân lòng dạ nham hiểm, thủ đoạn độc ác như vậy, khẳng định sẽ không bỏ qua cho hần, hần đã không thể quay trở lại Biên Hoang tập, không biết làm sao để sống qua ngày đây?”

Hác Trường Hanh đối với chuyện phát sinh tại Biên Hoang giữa nàng và Cao Ngạn, cuối cùng cũng đã có chút manh mối. Trầm ngâm hồi lâu, cau mày nói: “Cao tiểu tử trong đám Hoang nhân tính ra cũng không phải nhân vật cao cấp gì cả, có tư cách gì mà cứu được người? Liệu trong đó có đối gạt gì chăng?”

Đôi mắt to đẹp ranh mãnh của Doãn Thanh Nhã chợt sáng lên, mặt mày hớn hờ nói: “Muội ban đầu cũng cho rằng hần là một tên tiểu hồn đản chỉ biết ăn chơi đàng điếm, nhưng sau khi hiểu con người y hơn một

chút, mới biết được gã cũng có một thân bản lĩnh, bằng không, làm sao giữ được vị trí thủ lĩnh phong môi tại Biên Hoang tập. Không! Tình huống hấn cứu muối quả cũng có chút cổ quái, chỉ có điều, hấn thực sự đã giúp muối thoát khỏi sự truy sát của Sở yêu nữ, đây là chuyện tuyệt đối chân thực, không thể giả được.”

Hác Trường Hanh kinh hãi hỏi: “Bọn muối đã gặp Sở Vô Hạ ư?” Đối với sự lợi hại của Sở Vô Hạ, gã đến giờ vẫn còn hãi sợ.

Doãn Thanh Nhã tựa như không nghe được những lời Hác Trường Hanh nói, tâm trạng tự ý say sưa tận đầu tận đuôi hồi tưởng: “Lần thứ nhất, muối bị Yến Phi tên chết tiệt đáng hận ấy bắt sống, chọc Thanh Nhã chút nữa thì tức muốn chết, cũng nhờ Cao tiểu tử mới có thể thoát đi được. Thực là! Tiểu tử này cứ mê mẩn bám rịt lấy khiến người ta phải phiền lòng. Huynh có thể sẽ không tin, nhưng muối đã nói với hấn, người đánh trộm từ sau lưng hấn ở sông Vu Nữ là muối, hấn vẫn kiên quyết không chịu tin.”

Lại như nhớ lại gì đó mà rung rinh cười “hi hi”, hai mắt chớp ngời lộ ra thần thái giận dữ mê người. Tiếp tục nói: “Đúng là một tên tiểu tử hồ đồ, không phân biệt được địch bạn, nói dối thì biểu tình thuần chất, lừa thần giống thần, lừa quỷ như quỷ. Có lúc chỉ muốn giáo huấn cho hấn một trận.”

Hác Trường Hanh nghe thấy nàng nhắc đến Yến Phi, hồi tưởng lại chuyện đêm đó, nếu không phải nàng bắt chấp sinh tử ngăn cản, bản thân e rằng đã sớm mất mạng xuống hoàng tuyền, không thể ở đây nghe nàng nói tựa như tràn nước vỡ đê, thao thao bất tuyệt cho sướng miệng, nhưng vẫn một mực không chịu để lộ ra nửa câu tâm sự, trong lòng mềm ra nói: “Muội thích tên tiểu tử đó phải không?”

Doãn Thanh Nhã không trực tiếp trả lời gã, mà xòe năm ngón tay thon dằm nhẹ vào ngực gã ba cái, nghiêm mặt nói: “Mau nói rõ đi! Huynh liệu có đứng về phía muối không?”

Hác Trường Hanh bất lực đáp: “Muội đã quá rõ đáp án rồi còn gì! Ngày ấy bang chủ vốn không chịu để muối đến Biên Hoang tập, tất cả là do ta vỗ ngực bảo đảm an toàn cho muối. Vì vậy, chuyện muối với Cao tiểu tử đến mức này ta cũng phải chịu trách nhiệm.”

Doãn Thanh Nhã không vui nói: “Huynh nghĩ ngợi tận đầu tận đuôi vậy? Ai nói là muối ưa thích cái tên hồn đản xuẩn ngốc ấy. Muội chẳng qua chỉ muốn ăn oán phân minh, không muốn hấn khờ khạo mà đến Lương Hồ, rồi lại bị các người không phân rõ trắng đen làm thịt, chết oan uổng.”

Hác Trường Hanh chấn động tinh thần, gạn hỏi: “Muội không ưa thích hấn ta à?”

Doãn Thanh Nhã giận dữ đáp: “Có mà thêm vào! Báu bỏ gì cái đồ quỷ to đầu ấy” Vụt chốc lại như nhớ đến chuyện gì đó mà che miệng cười khúc khích. Đoạn lườm Hác

Trường Hanh một cái, nói: “Muội đã nói qua là lấy lợn lấy chó chứ tuyệt không lấy hấn, huynh yên tâm đi. Ủy! Huynh còn chưa đáp ứng muối.”

Hác Trường Hanh trầm nghĩ, Cao tiểu tử đã sớm đến rồi chuồn mất còn đâu, nhưng lại không dám tiết lộ sự thật. Gật đầu nói: “Muội yên tâm đi! Nếu như Cao tiểu tử có nghênh ngang đến Lương Hồ đi nữa, ta có thể đảm bảo không ai đụng đến nửa sợi lông tơ của hấn.”

Doãn Thanh Nhã vui mừng nói: “Thế thì tốt quá. Muội muốn đến hồ hóng gió, huynh tự mình đến thanh lâu quây phá đi nha!”

Nàng vươn tay ra sau lưng Hác Trường Hanh vỗ vỗ vài cái, tung tăng nhảy chân sáo mà rời đi.

320. Phong Lưu Tẩn Tẩn

Trong thoáng chốc, gã cảm thấy cô độc vô cùng, Tạ Huyền đã thành người thiên cổ, Vương Đạm Chân cũng lìa gã mà đi, tất cả đã trở thành quá khứ không cách nào cứu vãn lại được, đồng hành với gã giờ đây chỉ có nỗi đau đớn cảm hận đến nghiêng răng nghiêng lợi, dù có dốc cạn nước Giang Hà *, cũng không sao tẩy hết được lửa hận trong lòng gã.

Lưu Lao Chi đã thay đổi một khuôn mặt càng ngày càng khiến người chán ghét, giả dạng người tốt, nhưng lại tìm trăm phương ngàn kế để hại chết gã. Còn chỉ thị rõ ràng Lưu Dụ gã mang trọng trách nhà binh bên

minh, trước khi lên đường không cho phép rời khỏi phủ thống lĩnh, nói trắng ra là không muốn cho gã có được bất kỳ cơ hội nào liên hệ với những người giúp đỡ gã trong quân ngũ.

Dưới tâm trạng tức cảnh sinh tình, trong lòng gã trào dâng một nỗi bi thương đau xót khó tả, không phải chỉ đơn thuần vì Vương Đạm Chân, mà còn vì bản thân là người trong thời loạn lạc, nhận thức sâu sắc được cừ hận giữa dân tộc với dân tộc, hiểu được mỗi một con người đều vì ham muốn sinh tồn, mà tiến hành chiến tranh vô cùng vô tận mãi chẳng chấm dứt. Tất cả điều này đã làm phát sinh trong lòng gã một nỗi niềm bùi ngùi xúc động.

Nhớ thời gian đầu lúc mới gia nhập Bắc Phủ binh, gã làm gì cũng đều cố hết sức, làm gì cũng đều muốn làm tốt hơn so với kẻ khác, chỉ để nhận được lời biểu dương khen ngợi của thượng cấp, hoàn thành mỗi một nhiệm vụ được giao cho, trong lòng đều có cảm giác mãn nguyện, vì bản thân vì quân đội mà cống hiến hết mình, tư tưởng vô cùng giản đơn thuần chất.

Nhưng hiện tại gã đã thành hy vọng của phần lớn huynh đệ Bắc Phủ binh, lại có thể là vị chúa cứu thế mà người Nam phương trông ngóng đợi chờ, gã đối với việc thành bại thịnh suy tuy không nguyện ý nhưng bất giác cũng đã có những suy nghĩ hoàn toàn đổi khác. Cũng vì gã hiểu rõ chân tướng của việc hỏa thạch giáng thế, khiến gã càng thêm thấy thẹn với lương tâm, tất cả những suy nghĩ này hợp lại, hình thành nên tâm trạng phức tạp của gã, loại tư vị này quả thực rất khó để hình dung nổi.

Sự thật thì gã đã không còn đường rút lui, chỉ có thể kiên trì tiếp tục, dưới ma trảo của Lưu Lao Chi mà đấu tranh cầu tồn, chờ đợi thời cơ. Nếu như thời cơ vĩnh viễn không đến với gã, thì gã cũng chỉ đành chấp nhận số mệnh mà thôi.

Mây đen dày đặc phủ xuống bầu trời đêm đen nghìn nghịt, phẳng phất giống như tâm tình nặng nề của gã. Gã hiện giờ tuy cô độc một thân một mình, nhưng gánh nặng khiêng trên vai, khiến gã có cảm giác thống khổ không sao kể xiết; gã bằng lòng dùng dao thương quang minh chính đại quyết một trận tử chiến cùng địch nhân, chỉ tiếc mọi việc lại trái với ý nguyện, đối mặt gã lại là một tương lai không hề tươi sáng đầy trắc trở chông gai, nhiệm vụ trước mắt, khẳng định là một cạm bẫy khiến gã phải vĩnh viễn không thể siêu sinh.

Ngày mai liệu sẽ là một ngày như thế nào đây? Gã thực không có được một chút gì chắc chắn nữa.

Buổi lửa tiệc ngoài đồng nội được cử hành ở ven hồ. Mộ Dung Thùy cùng Kỷ Thiên Thiên ngồi trên tấm thảm gạ dày mềm êm ái phủ trên mặt đất, thức ăn dâng lên là những lát thịt dê nướng vừa mới được đưa qua lửa còn nóng hôi hổi, thức uống thì là lại rượu gạo nguyên chất mà người Tiên Ti ưa thích.

Mộ Dung Thùy thần sắc điềm tĩnh tự nhiên như thường, cùng Kỷ Thiên Thiên tán chuyện đông tây trên trời dưới bể, nói đến chuyện cũ trước đây lúc bị tộc nhân bài xích, mà đầu quân cho Phù Kiên. Ý dùng từ sinh động, trong lời nói chứa đầy cảm tình sâu sắc, khiến Kỷ Thiên Thiên dù cho không có chút tâm trạng nào để nghe, vẫn không thể không thừa nhận, nghe y nói đúng là một loại lạc thú.

Đột nhiên Mộ Dung Thùy lặng im không nói, lại còn uống cạn liền hai chén rượu, sau đó chăm chú nhìn Kỷ Thiên Thiên không chớp mắt. Kỷ Thiên Thiên chuyển dần ánh mắt đi chỗ khác, nhìn ra phía tiểu hồ, mặt hồ phản chiếu ánh trăng non lưỡi liềm cùng vài đám mây đang giăng ra bầu bạn gần đó, có vẻ là cảnh đẹp duy nhất có thể khiến người nhìn thấy được hy vọng tại nơi chiến trường lạnh lùng tàn khốc này, trong những năm chiến tranh loạn lạc không biết đến bao giờ chấm dứt.

Giọng nói của Mộ Dung Thùy truyền vào tai nàng: “Hoang nhân thắng rồi!”

Tất cả hoài nghi lo lắng trong lòng Kỷ Thiên Thiên bất chợt tan biến hết, chút nữa còn cao giọng hoan hô, nhưng không thể không kiềm chế nỗi hân hoan khôn xiết ở trong lòng.

Hoang nhân đã thắng! Đây đại biểu cho điều gì? Thắng lợi thường phải trả bằng một cái giá không nhỏ, nếu như hoang nhân tổn thất quá lớn, lại trong tình huống cường địch từ mọi phía đang nép mình châu chực chờ cơ hội, thì vẫn không thể có lấy được một ngày tươi đẹp.

Mộ Dung Thùy than: “Hoang nhân lại lần nữa sáng tạo nên kỳ tích, đã thắng một trận vô cùng đẹp mắt.”

Thân hình yêu kiều của Kỷ Thiên Thiên không giấu nổi rung lên một cái, đôi mắt đẹp hiện ra thần sắc khó tin, nhìn về phía Mộ Dung Thùy.

Mộ Dung Thùy vẫn đắm đắm nhìn nàng, chú ý mỗi một thay đổi trong biểu tình của nàng.

Kỷ Thiên Thiên gạn hỏi: “Lấy ít thắng nhiều, thực không dễ chút nào: bọn họ làm sao có thể hoàn thành được chuyện như thế?”

Mộ Dung Thùy lãnh đạm nói: “Mấu chốt của thành bại, nằm ở một trận mưa to gió lớn cùng sương mù dày đặc tiếp sau đó. Nếu như ta đoán không sai, Hoang nhân phải có một cao thủ tinh thông nhìn trời đoán khí hậu, cộng thêm hiểu biết đối với các thay đổi về thời tiết tại Biên Hoang tập, nên đã đem thay đổi thời tiết phối hợp cùng tổng thể chiến lược phản công hoàn hảo đến mức không chê vào đâu được, như áo tiên không thấy vết chỉ khâu, khiến cho quân phòng thủ liên tiếp sai sót, cuối cùng tan rã toàn diện. Mặc dù ta là bên phải gánh chịu thất bại cay đắng này, nhưng không thể không thừa nhận, cuộc chiến phản công của Hoang nhân ngoạn mục vô cùng, khẳng định sẽ lưu danh sử sách, trở thành chiến dịch nổi danh khiến cho người đời sau phải ngưỡng mộ.”

Kỷ Thiên Thiên trầm nghĩ, Mộ Dung Thùy bình tĩnh nói ra những lời này, còn biểu hiện ra lòng dạ vĩ đại hơn người, không hề có ý dè bĩ đối thủ, tựa như mất đi Biên Hoang tập, đối với y mà nói chỉ là một chuyện rất nhỏ bé mà thôi. Nhưng sự thực có được như vậy không? Nàng dám khẳng định, tình huống xác thực hoàn toàn ngược lại, việc mất đi Biên Hoang tập đối với Mộ Dung Thùy là một đả kích cực kỳ nghiêm trọng, không những khiến y mất hết thể diện, mà còn giáng một đòn vào bố trí cùng sách lược thống nhất Bắc phương của y.

Y sở dĩ biểu hiện ra được vẻ ung dung điềm tĩnh như vậy, là bởi vì cơn chấn động đã trôi qua, và cũng đã trù tính được sách lược ứng biến tốt. Nói không chừng sau khi công phá Mộ Dung Vĩnh xong, y sẽ tự thân dẫn binh chinh phục Biên Hoang tập. Chính vì trong lòng đã định sẵn kế sách, nên mới có thể cười nói đàm luận về thất bại nghiêm trọng lần này của bản thân.

Nàng cảm thấy càng ngày càng có thể nắm rõ hơn tâm lý của Mộ Dung Thùy. Mộ Dung Thùy liệu có lạc quan quá hay không? Y có thể dùng binh lần thứ ba với Biên Hoang tập hay không, đều quyết định bởi cuộc chiến chinh phạt Thác Bạt Khuê thành công hay thất bại. Nếu như Thác Bạt Khuê thua, Biên Hoang tập coi như cũng vậy.

Mộ Dung Thùy tiếp tục: “Tạ Huyền quả thực không tìm nhầm người kế thừa, Lưu Dụ khẳng định là thống soái xuất sắc nhất ở Nam phương kế tiếp ngay sau thời Tạ Huyền, đem thiên thời, địa lợi, nhân hòa ba nhân tố quyết định, phát huy đến mức tinh tế, có thể trở thành mẫu mực lưu lại cho binh pháp gia đời sau.”

Lưu Dụ nhận được sự đánh giá cao của Mộ Dung Thùy, mà những lời tán dương này lại phát ra từ miệng của vị binh pháp đại gia xuất sắc nhất Hồ tộc, khiến Kỷ Thiên Thiên cũng cảm thấy có được vinh dự.

Mộ Dung Thùy chợt cau mày lại, hỏi: “Lưu Dụ rốt cục sẽ lưu lại Biên Hoang tập làm Hoang nhân, hay là sẽ quay lại đơn vị trở về Bắc Phủ Bình? Thiên Thiên có thể tiết lộ cho ta được không?”

Y ít khi dùng ngữ điệu mang ý khẩn cầu dạng này để nói chuyện với nàng, nên tức thì khiến Kỷ Thiên Thiên phát sinh cảm giác kỳ dị. Mộ Dung Thùy liệu có phải đã mất đi tự tin hay không? Mất Biên Hoang tập, đối với lòng tin và sự tự phụ của y khẳng định ít nhiều có ảnh hưởng. Giả như cuộc chiến Bắc phạt mà có kết cục Thác Bạt Khuê đại thắng, thì đối với vị thống soái vô địch tung hoành bất bại đang đứng ngay trước mắt này, liệu sẽ tạo thành một đả kích khác trầm trọng ra sao? Mộ Dung Thùy có vì liên tiếp thất bại nặng nề mà mất đi tiêu chuẩn chiến lược hay không? Những ý nghĩ này, khiến Kỷ Thiên Thiên tựa như nhìn thấy tia nắng sớm ban mai đầu tiên chiếu rọi xuyên màn đêm đen kịt không ánh sáng. Cũng cảm thấy ý nghĩ này hết sức tàn nhẫn đối với Mộ Dung Thùy, tư vị mâu thuẫn dạng ấy thực không hề dễ chịu.

Kỷ Thiên Thiên dịu giọng đáp: “Lưu Dụ ắt phải quay trở về Bắc Phủ bình để đốc sức phục vụ, bằng không, gã sẽ phụ sự kỳ vọng của Huyền Soái đối với gã.”

Mộ Dung Thùy ngạc nhiên hỏi: “Lưu Lao Chi và Từ Mã Đạo Tử lại chịu bỏ qua cho hắn ư? Hắn mà quay về thì khác gì đi tìm cái chết?”

được dùng những năm cuối thời Đông Hán để trị bệnh sốt rét. Nguyên liệu phần lớn là các phương thuốc có tính thạch và tính nóng, nên sau khi dùng toàn thân khô nóng không chịu nổi, phải dùng đồ ăn âm hàn để ức chế, vì vậy còn có biệt danh là “Hàn Thực Tán”. Hà Yến thượng thư đời Ngụy đã viết: “Dùng Ngũ Thạch Tán, không chỉ chữa được bệnh, mà còn làm thần trí minh mẫn”. Thường xuyên dùng, da sẽ trở nên trắng mịn. Nhưng Hàn Thạch Tán đến cùng vẫn là độc dược, dùng nhiều sẽ có tác dụng phụ “Hồn không giữ được yên tĩnh, huyết không giữ được màu tươi thắm, tinh yếu ột không rõ, mặt như gỗ khô, đến quý cũng phải lánh xa” – trích Tán thư – Hoàng phủ mật truyền

321. Minh Chủ Trạch Sĩ

Yến Phi ghì cương dừng ngựa lại, nhìn chăm chú vào Thác Bạt Khuê tựa như quên hẳn những người đang phi nhanh đằng sau hắn bấy, tám trượng. Thác Bạt Khuê thoát cái đã cho ngựa chạy chậm lại, thần thái bay bổng, song mục tinh quang sáng rực nhìn chăm chăm vào Yến Phi. Khi hắn đến gần mới thấy nét tiều ỷ trên môi. Hắn quát ngựa đến trước mặt Yến Phi lắc đầu than thở: “Tiểu Phi bọn người sao lại thành công vậy?”

Yến Phi cũng chăm chăm nhìn lại vào mục quang sắc bén của hắn, bình thần đáp: “Nhờ có được cả ba thứ thiên thời, địa lợi, nhân hoà. Lý do này đã đủ chưa?”

Thác Bạt Khuê lại hỏi: “Bọn người tổn thất bao nhiêu người?”

Yến Phi có chút xúc động trả lời: “Thật chỉ hy vọng là không có thương vong nào. Đáng tiếc là không thể. Bọn ta mất hơn một trăm huynh đệ.”

Thác Bạt Khuê hai mắt lại càng sáng hơn, cảm thán nói: “Khẳng định đó là một cuộc chiến rực rỡ phi thường. Người phải kể cho ta nghe toàn bộ quá trình, một chi tiết nhỏ cũng không được bỏ qua. Huynh đệ của ta ơi, bọn ta lại được kể vai tác chiến. Lão thiên gia đối đãi với bọn ta không tệ a!”

Nói rồi mục quang hắn rời khỏi Yến Phi, chuyển sang Thôi Hoành rồi chiếu thẳng vào mắt Thôi Hoành.

Thôi Hoành cung tay thi lễ theo kiểu giang hồ của người Hán, rành rọt nói: “Kính chào Đại chủ.” Thần tình không sợ không kiêu giao kích thẳng với mục quang của Thác Bạt Khuê, khí độ làm người ta phải nể phục.

Thác Bạt Khuê nhìn hắn trên dưới một hồi, rồi liếc Yến Phi một cái, thấy chàng không có ý giới thiệu thì cất tiếng cười to nói: “Nguyên lai là Thập Lý Tam Bảo Thôi Hoành Thôi huynh, Thác Bạt Khuê ta sớm đã có ý muốn đến bái phỏng, chỉ là vì thấy cơ hội chưa tới, nên không dám mà thôi.”

Yến Phi và Thôi Hoành hai người đều cùng ngạc nhiên, không ngờ Thác Bạt Khuê một lời đã nói ra được danh tự của Thôi Hoành.

Thôi Hoành xúc động hỏi: “Đại chủ sao lại nhận biết ra Thôi mỗ vậy?”

Thác Bạt Khuê vui vẻ đáp: “Nhân phẩm và võ công của Thôi huynh như thế, vạn người mới có một, làm ta thu hẹp phạm vi đi rất nhiều. Lúc Thôi huynh cung tay thi lễ, bộc lộ rõ thần thái xuất thân thế gia đại tộc không thể giả mạo. Quan trọng là đáng về Yến Phi muốn ta phải đoán cộng với việc Thôi huynh cố tình không nói ra tên, chứng tỏ Thôi huynh không phải là kẻ tầm thường mà là một nhân vật danh tiếng lừng lẫy. Lúc đó ta đã có thể đoán ra được. Lại thêm Thập Lý Tam Bảo nằm trên đường tiểu Phi có thể đến đây, nếu không nhận ra Thôi huynh, Thác Bạt Khuê ta chẳng phải là đồ vô dụng sao?”

Rồi hắn lại mừng rỡ hỏi: “Thôi huynh có phải đã nhìn trúng ta chẳng?”

Lần này đến lượt hai mắt Thôi Hoành sáng rực, hiển nhiên trong lòng kích động do thấy được sự tinh minh của Thác Bạt Khuê. Hắn bèn đáp: “Chim khôn chọn cành mà đậu. Đại chủ quả nhiên danh bất hư truyền. Lần này Thôi Hoành đến là để hiến kế tất thắng Mộ Dung Bảo, hy vọng Đại chủ thu nhận.”

Hai mắt Thác Bạt Khuê thần quang lấp lánh, từng từ từng chữ nói: “Nếu Thôi huynh có thể giúp ta thắng được trận này, Thác Bạt Khuê ta chẳng những để Thôi huynh là quốc sư mà còn vĩnh viễn để cho huynh đệ của Thôi huynh kế tục ngồi trên chiếc ghế địa vị của đại gia tộc đệ nhất ở Trung Nguyên.”

Sau đó hắn quay lại tả hữu quát lớn: “Các người lưu lại ở đây.”

Rồi hướng sang Yến Phi và Thôi Hoàn nói: “Mời tiểu Phi và Thôi huynh đi theo ta.”

Hắn cười ngựa dẫn đầu hướng về phía doanh trại.

Lưu Dụ quay trở lại phòng. Đúng lúc định mở cửa đi vào, chưa kịp mở khoá, ở phòng bên cạnh bỗng có người bước ra gọi khẽ: “Lưu đại nhân! Có thể nói chuyện vài câu không?”

Lưu Dụ thấy phòng đó không hề thấp đèn, nhưng người này lại không mặc quần áo kiểu đi ngủ, chứng tỏ hẳn đang nhất mực đợi gã quay về, như vậy không thể chỉ là để nói chuyện vài câu đơn giản được.

Gã nhíu mày hỏi: “Tên gọi của huynh đài là gì?”

Người đó niên kỷ tầm hai mươi, thân hình cũng khá cao to và tráng kiện, có sức lực. Dáng vẻ căn bản là tốt, đáng tiếc hai mắt trên khuôn mặt hình chữ quốc của hắn hơi nhỏ, làm Lưu Dụ thấy hắn trong lòng có điều bất chính.

Đối phương trả lời: “Tại hạ tên là Trần Nghĩa Công, là một trong mười đội trưởng trong thân binh đoàn của Thống lĩnh đại nhân, rất ngưỡng mộ Lưu đại ca đây.”

Đến giờ Lưu Dụ có thể khẳng định sự nhận xét vừa xong của mình. Kẻ này chính là gian tế do Lưu Lao Chi sai đến. Bởi vì nếu bản thân gã là người có dã tâm, đương nhiên sẽ rất vui mừng thu nhận lấy người có thể thân cận với Lưu Lao Chi. Lưu Dụ không kìm được cười thầm, tự nghĩ xem xem bọn người định giở trò gì đây? Đồng thời gã cũng lạnh người. Lưu Lao Chi quả thật cao minh hơn gã tưởng, không ngờ có thể thi triển được loại thủ đoạn như thế này.

Gã vừa nâng then cửa bước vào phòng vừa cất giọng như không có gì hỏi: “Trần huynh có gì cần nói vậy?”

Trần Nghĩa Công theo hắn đi vào trong phòng đáp: “Ta mạo hiểm tính mạng đến gặp Lưu đại ca bởi vì ta thật sự nhìn trúng đại ca. Ngày trước ta luôn ở bên cạnh Huyền soái lo việc, biết rõ Lưu đại ca chính là người mà Huyền soái coi trọng nhất.”

Lưu Dụ thầm kêu tới rồi. Hắn trước tiên muốn xây dựng lòng tin của mình với hắn, nên giả vờ nói ra tâm ý của bản thân.

Gã thoải mái ngồi xuống giường, chăm chú nhìn hắn nói: “Lưu gia đối với ta cũng không tồi! Có việc gì cũng dùng đến ta. Nếu quả để ta vô sự, ta sẽ buồn chết mất.”

Trần Nghĩa Công cúi người hạ giọng nói khẽ: “Lưu đại ca có điều không biết rõ. Hôm nay Thống lĩnh đại nhân không có ý tốt, rõ ràng muốn Lưu đại ca đi chịu chết. Trong hai năm nay, ai là thái thú của Diêm Thành cũng đều chết thảm cả, kể cả Vương Thúc cũng vậy. Các vị thái thú cứ trước trước sau sau mà chết. Có người nói Tiêu Liệt Vũ chính là Nhiếp Thiên Hoàn trên biển. Đáng sợ nhất là quân sỹ Kiến Khang phụ trách diệt trừ hải tặc không có đầu chí, vừa gặp hải tặc trên biển tức thì ầm một tiếng chạy hết cả. Vương Thúc cũng vì vậy mà mới bị chết.”

Lưu Dụ thầm nghĩ chỉ cần những lời người này nói đúng một nửa thì quả như Yến Phi đã từng nói, địch nhân sẽ dùng mình dao mình thương để giết gã. Kể cả có Yến Phi ở cạnh hộ tống, đối phó với hàng trăm hải tặc hung hãn như vậy, gã muốn thoát được cũng phải rất may mắn.

Trần Nghĩa Công lại nói: “Tiêu Liệt Vũ võ công cao cường không cần phải nói, thủ hạ dưới tay hắn cũng là loại đao tặc hung hãn nhất các quận huyện duyên hải, thủ đoạn ác độc, giết người không chớp mắt. Vì vậy quan phủ và dân chúng duyên hải sợ mang hoạ vào người, không ai dám hợp tác với quân phái đến diệt trừ hải tặc. Nhiều người còn chịu bức ép phải báo tin cho chúng. Vì vậy Tiêu Liệt Vũ với các hành động của quan quân rõ như lòng bàn tay, làm hắn dễ dàng chỉ huy hãm toàn bộ quan quân vào thế bị động và chịu thiệt. Nếu Kiến Khang phát xuất đại quân đến, hải tặc lại rút lui về biển rộng. Triều đình không thể để trọng quân trường kỳ lưu lại duyên hải mãi. Lần này Thống lĩnh đại nhân giao cho Lưu đại ca nhiệm vụ này, bởi vì không ai muốn tiếp nhận cả, do đã cảm chắc là thất bại, không cần thận một chút thậm chí tính mạng cũng bị mất.”

Lưu Dụ nghe xong hít vào một hơi khí lạnh, cũng đồng thời tỉnh ngộ. Lưu Lao Chi chính là đang mượn mồm người này để làm làm gã sợ hãi mà trở thành đao binh. Nếu vậy thì hắn sẽ đạt được mục tiêu bỏ đi cái gai trong mắt, còn gã thì mất hoàn toàn ảnh hưởng tại Bắc Phủ binh.

Gã bèn cười khỏ đáp: “Lưu Dụ ta không phải là người chưa lâm trận đã rút lui. Bất luận nhiệm vụ gian khổ khó khăn thế nào, ta sẽ gắng hết sức mình để báo đáp ân tri ngộ của Huyền soái với ta. Đại tướng phu có thể vì quốc gia chết trên chiến trường, chết vậy cũng đáng. Đúng không?”

Trong lòng gã cười thầm, tình huống tựa như đã biến đổi ngược lại. Gã ở vào địa vị của người chiếm hữu Biên Hoang tập, còn quân địch thì lại thành Hoang nhân, điều khác biệt là trên tay gã chẳng có binh lính gì cả.

Hai mắt Trần Nghĩa Công phát ra thần sắc tôn kính và nhiệt tình, trầm giọng nói: “Lưu đại ca không phụ là đệ nhất hảo hán của Bắc Phủ binh. Trần Nghĩa Công ta có chết cũng quyết ý đi theo Lưu đại ca. Lưu đại ca có phân phó gì cứ nói ra, ta có chết cũng phải hoàn thành, có chết cũng không để lộ ra.”

Lưu Dụ chưa thể khẳng định chắc chắn hẳn là người do Lưu Lao Chi phái đến để thăm dò mình hay không, bèn thăm dò ngược lại: “Vạn lần không được nói như vậy, ta hiện thời đến tự bảo vệ bản thân cũng khó. Ài! Ta còn có thể làm gì nữa chứ?”

Trần Nghĩa Công hạ giọng thăm thì hết mức có thể nói: “Thống lĩnh đại nhân không cho phép Lưu đại ca gặp ai trước khi khởi hành cả. Lưu đại ca có lời nào cần chuyển, ta có thể thay Lưu đại ca truyền đạt lại.”

Lưu Dụ trong lòng cười rộ. Tiểu tử người cuối cùng cũng lòi đuôi chồn ra rồi, muốn tìm hiểu về đồng đảng của ta ở Bắc Phủ binh rồi sau này một mẻ cắt sạch hả?

Gã tỏ vẻ chán nản nói: “Không cần phải lo. Hiện tại ta đã biến thành ôn thần* của Bắc Phủ binh. Ai dám ủng hộ ta chứ? Người tốt nhất hãy làm như chưa bao giờ gặp ta nói chuyện, đợi khi nào ta còn mạng trở về hãy nói. Mẹ nó chứ! Không biết kiếp trước ta tạo ra oan nghiệt gì mà kiếp này rơi vào hoàn cảnh này. Đi đi! Nếu không để người ta phát giác người ở trong phòng ta, có nhảy xuống Trường Giang cũng không rửa hết hiềm nghi đâu.”

Trần Nghĩa Công cuối cùng hiện ra thần sắc thất vọng, y lời bỏ đi.

Yến Phi, Thác Bạt Khuê và Thôi Hoành đến một chỗ cao gần đó nhìn xuống. Nước Hoàng Hà cuộn cuộn chảy ở trước mặt tầm năm dặm.

Thác Bạt Khuê đưa roi ngựa chỉ dòng sông lớn nói: “Ba ngày trước, thuyền đội tiên phong đầu tiên của Yên quân đã đi qua đây, đến Ngũ Nguyên thì lên bờ, rồi lập tức thiết lập bến thuyền và mội trại liên tục không ngừng nghỉ. Thật muốn thiêu sạch chiến thuyền và mội trại của chúng hạ đi để hạ bớt uy phong của Mội Dung Bảo.”

Thôi Hoành ra dáng vẻ quan tâm hỏi: “Tại sao Đại chủ lại không làm điều đó?”

Thác Bạt Khuê cười khê: “Bởi vì ta biết rõ Hoàng Hà là con sông như thế nào. Bây giờ chính là sắp đến mùa mưa, nên để cho Mội Dung Bảo phải chịu đựng. Ngoài ra Yên quân không giỏi thủy chiến. Trên tay có một số gọi là chiến thuyền, thật ra chỉ là thương thuyền bắt được rồi cải biến thành chiến thuyền mà thôi, tính năng và chiến lực đều không đáng sợ. Ta để Mội Dung Bảo tiếp tục nắm đội thuyền này trong tay, là để hẳn có thể chuyển nhiều quân hơn đến chịu chết, còn hao phí nhân lực vật lực để bảo vệ và duy trì. Điều đó với bọn ta chỉ có lợi mà vô hại.”

Sau đó hẳn quay sang Yến Phi hỏi: “Tiểu Phi sao lại gặp được Thôi huynh? Tính cách của tiểu Phi vẫn là độc lai độc vãng, sao bây giờ lại chiêu hiền đãi sỹ hộ ta vậy?”

Yến Phi mang chuyện đã qua kể lại, cuối cùng cười nói: “Nói thật là khi nhận biết được Thôi huynh, trong lòng ta run sợ, hiểu rằng nếu để Thôi huynh vào tay đối phương, bọn ta chết cũng không có đất chôn. Vì vậy ta chỉ còn cách áp tải Thôi huynh đến cho lão ca người thôi.”

Thôi Hoành cười lớn: “Yến huynh không hề tiến cử ta. Sự thật là Yến huynh chịu để cho ta đi theo đến gặp Đại chủ chính là phúc phận của Thôi hoành này. Chỉ cần nghe lời Đại chủ nói vừa rồi là biết Đại chủ đã có kế hoạch, sớm đã nghĩ ra toàn bộ sách lược tác chiến cả rồi.”

Thác Bạt Khuê vui mừng nói: “Hiện giờ phương Bắc đại loạn, quần hùng cát cứ khắp nơi. Nếu luận thực lực, Thác Bạt Tộc ta tuy cũng khá nhiều, nhưng cũng chỉ ở tầm giữa, Thôi huynh sao lại lựa chọn ta?”

Thôi Hoành đáp: “Sớm từ lúc Phù Tần hùng bá làm chủ phương Bắc, tại hạ đã để ý đến Đại chủ. Khi Đại chủ họp bộ tộc ở Ngưu Xuyên đại hội rồi thiên đô về Thịnh Nhạc, tại hạ đã nhận ra Đại chủ chẳng những tâm hoài đại chí mà còn có tầm nhìn và sự quyết đoán. Việc Đại chủ nhẹ nhàng đoạt lấy hai thành Bình Thành và Nhạn Môn rồi sau đó lại dễ dàng bỏ đi để dẫn dắt Mộ Dung Bảo tiến tới Thịnh Nhạc, đã làm tại hạ thật sự kinh động. Ngay sau đó, không ngờ tại hạ lại được gặp người tại hạ vô cùng ngưỡng mộ là Yến huynh đây, trong lòng tự nghĩ, đây chẳng phải là ý trời sao? Vì vậy tại hạ lập tức hạ quyết tâm, bỏ qua những lo nghĩ về sinh tử của bản thân hay sự tồn vong của gia tộc, thề sẽ theo làm tả hữu của Đại chủ. Lòng này không bao giờ thay đổi.”

Yến Phi tĩnh lặng quan sát trận đấu của hai cao thủ trước mặt. Bọn họ đang cùng tìm hiểu tâm ý của đối phương, đồng thời xem xét cân lượng của đối phương, chỉ cần một câu không hợp, chuyện tốt lập tức biến thành chuyện xấu. Sự việc có tính nguy hiểm rất cao, bởi vì hai người xuất chiêu, hoàn chiêu hay giải chiêu đều liên quan đến các bí mật quân sự, không thể để tiết lộ ra ngoài.

Thôi Hoành là một trí sĩ, vì vậy nói thẳng ngay vào vấn đề chính là muốn đi theo Thác Bạt Khuê. Còn nếu hần cứ nói dông dài vòng vèo sẽ làm Thác Bạt Khuê chán ghét.

Yến Phi có một cảm giác. Thôi Hoành tuy là lần đầu gặp Thác Bạt Khuê, nhưng đã sớm biết rõ tác phong của hắn. Thôi Hoành chính là đang đi tìm một ‘Phù Kiên’ cho mình. Còn Thác Bạt Khuê cũng đang đi tìm ‘Vương Mãnh’. Hai người vừa gặp đã hận là biết nhau quá muộn. Sau đó họ có phát sinh quan hệ gần bó như Vương Mãnh và Phù Kiên không đây?

Thác Bạt Khuê nghiêm túc nói: “Đúng là thiên ý. Không hiểu Thôi khanh có kế phá địch nào không?”

Chỉ một câu ‘Thôi khanh’ đã xác định xong quan hệ chủ tớ giữa bọn họ.

Thôi Hoành cười nhẹ: “Sách lược của chúa công chính là ở ở tám từ ‘Cư như xử tử, xuất như giáo thảo’**. Người nhìn rõ thấy Mộ Dung Bảo kiêu ngạo ngang ngược, lúc nào cũng muốn ăn sống nuốt tươi bọn ta, nên áp dụng sách lược tránh đi, làm cho chúng kiêu căng không phòng bị, sau đó sẽ phát binh đột tập. Hạ thần muốn hiến một kế, như trên gắm thêm hoa, làm chiến thắng càng rực rỡ hơn, chín phần mười thành công, gây ra huỷ hoại lớn nhất cho Yên quân, xoay chuyển tình thế binh lực Yên quân luôn vượt trội so với chúng ta, rất có lợi cho việc đấu tranh giữa ta và chúng sau này.

Lời gọi ‘Chúa công’ của hắn, đáp lại tiếng gọi ‘Thôi khanh’ của Thác Bạt Khuê, xác nhận quan hệ quân thần giữa hai người.

Thác Bạt Khuê biến sắc nói: “Mong được nghe kỹ.”

Yến Phi trong lòng thầm tán thưởng Thôi Hoành hết lời. Hắn vừa mới nói đã thể hiện hiểu rõ kế sách của Thác Bạt Khuê, hơn nữa ngôn ngữ khúc chiết uyển chuyển, không hề làm cho Thác Bạt Khuê tự ái, thể hiện rõ đạo “bạn quân như bạn hổ”***. Hơn nữa, hắn còn thể hiện tầm nhìn xa trông rộng, không chỉ hạn chế trong trường tranh hùng đấu thắng của riêng trận đánh này. Tinh tế nhất là hắn đã động đến tâm sự của Thác Bạt Khuê làm sao biến trận đánh này thành mở đầu cho sự bại vong của Mộ Dung Thuý. Đó chính là tâm niệm quan trọng nhất của Thác Bạt Khuê.

Thôi Hoành nói tiếp: “Tình thế hiện tại rất rõ ràng. Đại quân của Mộ Dung Bảo tập kết ở Ngũ Nguyên, dựa vào Đại Hà thiết lập doanh trại, lấy Đại Hà làm chiến tuyến. Nếu phòng thủ thì không có gì có thể chọc thủng. Chỉ cần một ngày hần không thiếu lương, bọn ta khó làm gì được.”

Hắn ngừng chút lại tiếp: “Bất quá, nhân tâm tịnh không phải bằng thép. Khi người Yên phát giác Thạch Nhạc chỉ là một toà thành trống, không thấy bóng dáng địch nhân, tức thì bị hấp vào thế tiến thoái lưỡng nan. Lúc đó chỉ cần chúng ta chọn lúc thích hợp, làm một việc thật chính xác là có thể giành chiến thắng.”

Thác Bạt Khuê và Yến Phi nhìn nhau một cái, lúc này đều cảm nhận rõ được Thôi Hoành này, dùng từ sinh động, rất có sức thuyết phục làm người nghe hắn nói ra diệu kế không dám khinh tâm chút nào.

Thác Bạt Khuê gật đầu: “Nói rất đúng! Ta hiện giờ đã hiểu tâm tình của tiểu Phi lúc mới gặp Thôi khanh. Đối lại là ta, nếu quả không có được khanh làm thủ hạ, ta sẽ không có dự giết chết khanh ngay. Ha ha! Lúc thích hợp đây là lúc nào?”

Thôi Hoành vui vẻ đáp: “Về chuyện đó chúa công rõ hơn hạ thần rất nhiều. Đó chính là lúc nước sông dâng cao làm việc đi lại bằng đường thủy trở nên khó khăn. Hạ thần có thể điều tám chiến thuyền của Thập Lý Tam Bảo ra, tuy không thể chặn đứt hoàn toàn giao thông thủy lộ của Yên nhân, nhưng cũng đủ để chúng không dám rút quân theo đường thủy.”

Hai mắt Thác Bạt Khuê sáng rực, thở dài: “Thôi khanh quả là hiểu rõ tâm ý của quả nhân.”

Sau đó hần hướng Yến Phi cười nói: “Tiểu Phi đã mang đến cho ta một đại lễ cả đời không dùng hết này rồi, giờ muốn mắng chửi ta thế nào cũng đáng.”

Yến Phi biết hần ám chỉ đến việc ám sát Lưu Dự, bèn cười lớn: “Người đúng là tiên phát chế nhân, làm ta khó có thể phát tác ra với người được.”

Thác Bạt Khuê giang tay ra điệu bộ đầu hàng nói: “Nói gì cũng được, là lỗi của ta. Ta không phải anh hùng. Ta không từ thủ đoạn nào. Ta ngu xuẩn. Người muốn chửi ta thế nào ta cũng nghe. Liệu khí tức của người có thoát hết ra không? Ta xin lỗi có được không?”

Với trí tuệ của Thôi Hoành cũng thấy đầu ong ong không hiểu.

Yến Phi cười khổ: “Ta có thể làm vậy với người sao? Sau này không nói đến chuyện này nữa được không?”

Thác Bạt Khuê chuyển hướng sang Thôi Hoành hỏi: “Làm một việc thật chính xác, đó là việc gì?”

Thôi Hoành đáp: “Chúng ta sẽ gửi một tin đồn tới Mộ Dung Bảo. Khi tin đồn đó tới tai Mộ Dung Bảo, tuy biết cực nhiều có khả năng là giả, nhưng thà tin còn hơn là không tin, lập tức rút quân triệt thoái. Do đường thủy khó đi, lại không có thuyền đội có thể cùng lúc chuyển được tám vạn người, lại sợ gặp phải phục kích trên đường thủy vì vậy hần chỉ còn cách theo đường bộ triệt thoái vào trong Trường Thành. Đó chính là địa phương tốt nhất mà Mộ Dung Bảo dù phải bỏ đường thủy đi bằng đường bộ cũng phải tới. Bởi vì hần cần phải vội vã trở về Yên Đô Trung Sơn thật nhanh.”

Thác Bạt Khuê bỗng nhiên giật mình nói: “Ta đã hiểu rồi.”

Yến Phi nhú mày nghĩ ngợi hồi lâu rồi cũng gật đầu nói: “Quả nhiên là tuyệt diệu.”

Thôi Hoành nói tiếp: “Việc truyền tin đồn này ta cứ để người của Thập Lý Tam Bảo hạ thần phụ trách. Chỉ cần chúng ta có thể cắt đứt được liên hệ giữa Mộ Dung Bảo và Mộ Dung Thủy, lời đồn sẽ biến thành càng giống thật, rất khó bị phá. Lời đồn phát ra từ các thương lữ người Hán, càng làm cho người ta tin tưởng không nghi ngờ gì.”

Thác Bạt Khuê ngửa mặt cười lớn: “Có Thôi khanh giúp sức, còn có việc gì mà Thác Bạt Khuê ta không làm được chứ? Lời Thác Bạt Khuê ta đã nói, tuyệt không thu lại. Từ hôm nay trở đi, Thôi huynh là Quốc Sư của ta, dưới thời của ta sẽ đối đãi hết lòng với Thôi khanh và các tộc nhân.”

Thôi Hoành đáp: “Trước khi chúa công đăng ngôi đế vị, hạ thần sẽ lấy danh nghĩa là khách khanh để giúp sức cho chúa công thì tốt hơn. Mong chúa công minh xét.”

Thác Bạt Khuê vui vẻ: “Vậy cứ như Thôi khanh nói đi.”

Thôi Hoành lại nói: “Trong cả sách lược này, còn một kế lừa địch vô cùng trọng yếu, đó là cứ để Mộ Dung Bảo tưởng rút về đến nơi tuyệt đối an toàn. Như vậy chúng ta có thể đánh lúc chúng không phòng bị, gây ra thiệt hại lớn nhất cho bọn chúng.”

Cả Yến Phi cũng phải thấy rõ là kỳ mưu diệu kế của Thôi Hoành dùng mãi không hết. Có hần giúp Thác Bạt Khuê, tương lai sẽ là tình cảnh thế nào đây?

Thác Bạt Khuê cười nói: “Chúng ta về doanh trại đàm luận cả đêm có được không? Ta cũng muốn để mọi người được nghe ý kiến của khanh.”

Cả hai đương nhiên cười lớn đáp ứng, vung roi thúc ngựa trở về doanh trại.

Chú thích:

* Ôn Thần là những vị Thần làm ra bệnh ôn dịch. Theo truyện Phong Thần, Ôn Bộ gồm 7 vị Ôn Thần:

1. Lữ Nhạc: Chương Ôn Hoàng Hạo Nhiên Đại Đế.
2. Châu Tín: Đông phương Hành Ôn Sứ giả.
3. Lý Kỳ: Nam phương Hành Ôn Sứ Giả.
4. Châu Thiên Lâm: Tây phương Hành Ôn Sứ Giả.
5. Dương Văn Huy: Bắc phương Hành Ôn Sứ Giả.
6. Trần Canh: Khuyển Thiên Đại Sứ.
7. Lý Bình: Hòa Ôn Đạo Sĩ.

** “Cư như xử tử, xuất như giảo thổ”: Lúc ở thì rụt rè như xử nữ nhưng khi xuất ra giảo quyết như thổ rùng. Ở đây ý nói lúc đầu Thác Bạt Khuê nên nhịn, thậm chí tỏ ra yếu đuối sợ sệt, nhưng khi cơ hội đến thì phải nhanh chóng giảo quyết mà chớp lấy.

*** “Bạn quân như bạn hổ”: Làm bạn với vua như làm bạn với hổ. Ý nói dễ chết như chơi.

322. Đắc Đạo Đa Trợ

Lư Tuần đi vào đại đường. Từ Đạo Phúc đang phân phó thủ hạ thu xếp công việc sau khi chiếm được Cối Kê. Lư Tuần không muốn làm phiền, chấp hai tay sau lưng đứng yên đợi.

Sau khi Từ Đạo Phúc cho thủ hạ ra ngoài bèn đến gần Lư Tuần nói: “Đệ rất muốn đánh vài trận khổ cực rồi mới lấy được Cối Kê, chứ thắng dễ dàng thế này chẳng thú vị gì. Thế gia đại tộc Kiến Khang nếu không phải vô cùng hủ bại, sao lại có tên Vương Ngưng Chi này?”

Lư Tuần điềm đạm hỏi: “Lúc ta đến gặp một kẻ vừa ra khỏi cửa là ai vậy?”

Từ Đạo Phúc cười đáp: “Sư huynh chú ý hẩn rồi! Có thể thấy sư huynh đã có tinh tiến mới, vừa nhìn đã nhận ra. Kẻ đó tên là Trương Mãnh, đến từ thế tộc Lĩnh Nam, là kẻ có danh tiếng lớn nhất ở đó, võ công không kém hơn đệ. Đệ luận công ban thưởng, đề bạt hẳn làm phó soái của đệ. Có người này về theo, lo gì đại sự không thành.”

Lư Tuần gật đầu: “Người này quả là nhân tài khó kiếm, chẳng những có phong phạm của cao thủ mà khí phách còn nhiếp người, quả có tài đại tướng.”

Từ Đạo Phúc tựa như sợ người nghe thấy hạ thấp giọng hỏi: “Thiên Sư đã về Ông Châu rồi phải không?”

Lư Tuần đáp: “Ta đích thân tiễn người lên thuyền. Ài! Thiên Sư thay đổi nhiều quá, nhưng ta lại không nói ra được rốt cuộc người thật sự thay đổi ở điểm nào.”

Từ Đạo Phúc than thở: “Đệ cũng đang lo. Từ lúc trở về sau trận quyết chiến với Yến Phi, Thiên Sư trừ Yến Phi ra tựa hồ không còn hứng thú tới bất cứ việc gì, kể cả thiên thu đại nghiệp của Thiên Sư đạo ta. Ài! Hy vọng chuyện này chỉ là tạm thời.”

Lư Tuần cười khổ: “Yến Phi không biết là có ma lực gì vậy? Sau lần quyết đấu đầu tiên với Yến Phi, Thiên Sư đã mang hết chuyện của Thiên Sư đạo giao cho huynh đệ bọn ta. Sau lần quyết đấu thứ hai, Thiên Sư chẳng còn hứng thú nói năng gì nữa. Vừa rồi ta tiễn người lên thuyền, người chẳng có nửa câu dặn dò gì cả, làm ta không nhìn được phải hỏi. Thiên Sư mới bảo bọn ta phải củng cố thành quả, nhẫn nại tĩnh tâm, đợi phản ứng của Tạ Diễm, chuẩn bị tốt nhất để một đòn đánh bại Bắc Phủ binh. Như vậy Kiến Khang có thể dễ dàng lọt vào tay bọn ta.”

Từ Đạo Phúc gật đầu: “Thiên Sư vẫn luôn có trí tuệ siêu phàm, tính toán không chút sơ hở, đó quả thật là chiến lược tốt nhất.”

Lư Tuần vỗ vỗ vai Từ Đạo Phúc nói: “Hai sư huynh đệ bọn ta phải đồng tâm nhất trí. Đạo Phúc phụ trách chính trị và quân sự, ta phụ trách tuyên truyền thánh đạo, cho đến ngày Thiên Sư đạo của bọn ta đức trùm thiên hạ, hoàn thành mộng tưởng của bọn ta.”

Lưu Dụ trước lúc bình minh đã lên thuyền do Lưu Lao Chi an bài đưa gã đến Diêm Thành. Gã ngồi lặng ở đuôi thuyền nhìn về Quảng Lăng dần khuất đằng xa.

Buồm căng gió, thuận dòng đi về Đại Giang, Lưu Dụ trong lòng trống rỗng. Với việc quay lại Quảng Lăng, gã hoàn toàn không nắm chắc chút nào. Chiêu này của Lưu Lao Chi cao minh phi thường. Chỉ một câu mà ném gã vào tuyệt địa, chẳng những làm gã rơi vào uy hiếp tử vong của hải tặc duyên hải, còn làm gã biến thành mục tiêu ám sát rõ ràng của các phía.

Tiếng bước chân lại gần. Lưu Dụ ngẩng đầu nhìn lên, ngạc nhiên hỏi: “Chẳng phải Lão Thủ đây sao?”

Lão Thủ đến trước mặt gã, vui mừng nói: “Không ngờ Lưu gia vẫn nhớ đến ta. Ngày xưa ta lái thuyền đưa Lưu gia, Yến gia cùng Thiên Thiên tiểu thư đến Biên Hoang tập, không ngờ ngày nay lại được đưa Lưu gia đến Diêm Thành nhậm chức. Hà! Ta vốn họ là Trương. Lão Thủ là do các huynh đệ gọi thôi.”

Vừa nói lão vừa ngồi xuống bên cạnh gã.

Lưu Dụ gác bỏ tâm sự trong lòng cười nói: “Ta lại thích gọi lão là Lão Thủ, vì nó gọi đến một đoạn hồi ức động lòng người. Vừa rồi sao ta không nhìn thấy lão nhỉ?”

Lão Thủ đáp: “Ta cố ý không để Lưu gia nhìn thấy đó, tránh để người ngoài hoài nghi. Thuyền ra khơi rồi thì không phải cố kỵ gì nữa. Trên thuyền toàn là huynh đệ theo ta nhiều năm có thể tin tưởng được. À! Thiên Thiên tiểu thư và Tiểu Thi ...”

Lưu Dụ đáp: “Sẽ có một ngày Hoang nhân nghênh đón bọn họ trở lại Biên Hoang tập.”

Lão Thủ chán nản nói: “Chỉ còn cách nghĩ vậy mới có thể thấy thoải mái trong lòng.”

Sau đó lão hạ giọng nói nhỏ: “Lần này ta có thể được nhận nhiệm vụ là nhờ Khổng lão đại, Tôn gia và các huynh đệ khác bí mật đứng sau xuất lực.”

Lưu Dụ phát sinh cảm giác ảm áp, thấy mình không phải đơn độc tác chiến mà còn có sự ủng hộ bên trong và bên ngoài Bắc Phủ binh.

Lão Thủ bực tức nói: “Lần dùng người này, Thống lĩnh cương quyết ép Lưu gia lĩnh chức thái thú Diêm Thành, lại là tướng soái không quân. Mọi người đều cảm thấy áy náy cho người.”

Lưu Dụ ngạc nhiên thốt: “Tướng soái không quân?”

Lão Thủ giải thích: “Ta vốn là người ở làng Lương Điền trong vùng phụ cận Diêm Thành, với tình hình các quận huyện duyên hải rõ như lòng bàn tay. Riêng năm nay ta đã ba lần đến các quận huyện phụ cận Diêm Thành. Vì vậy lần này Khổng lão đại mới đặc biệt nhờ cậy ta đưa Lưu gia đi để ta có thể nói rõ tình huống ở đó cho Lưu gia nghe.”

Lưu Dụ không nhịn được hỏi: “Sao Khổng lão đại lại rõ ta biết lão?”

Lão Thủ đáp: “Ta và Khổng lão đại vẫn bí mật làm ăn với nhau do chiến thuyền Bắc Phủ binh bọn ta đến đâu cũng không có ai dám tới làm phiền. Ngay khi ta quay lại sau khi đưa bọn Lưu gia tới Biên Hoang tập, Khổng lão đại đã tìm đến hỏi chuyện, rồi còn khen ngợi Lưu gia và Yến gia là anh hùng không sợ trời, không sợ đất.”

Sau đó lão ghé sát thăm thì: “Hiện tại Khổng lão đại và các vị huynh đệ đều nhận định Lưu gia là chân mệnh thiên tử sau này. Vì vậy đều đặt hết mọi hy vọng lên người Lưu gia, mọi người đều sẵn sàng chết vì Lưu gia.”

Lưu Dụ cảm thấy vô cùng xấu hổ, lại biết rằng dù có phủ nhận cũng không thể cải biến được định kiến đã khắc sâu vào lòng người khác, chỉ có thể thu nhận, mặc nhiên công nhận chuyện đó.

Gã quay trở lại chủ đề chính: “Tình hình Diêm Thành hiện nay ra sao?”

Lão Thủ đáp: “Kiến Khang phái xuất Vương Thức đến dẹp hải tặc, có thể nói là đòn kiên quyết nhất. Nếu không vì Tiêu Liệt Vũ làm mọi người và thương lữ chuyển hướng thương thuyền ra hải ngoại buôn bán ảnh hưởng đến hàng hoá cung ứng và tiền thuế cho triều đình, triều đình cũng chẳng thèm lý tới. Triều đình

của bọn ta thêm gì quan tâm đến chuyện sống chết của dân chúng ở duyên hải chứ, chỉ chăm chăm bảo vệ Kiến Khang và các thành trì phụ cận để cao môn hoàng tộc tiếp tục hàng đêm ca múa phê phỡn. ”

Lưu Dụ nhíu mày hỏi: “Dân chúng duyên hải không tự tổ chức các đội chống hải tặc hay sao?”

Lão Thủ đáp: “Nếu An công còn sống căn bản là sẽ không xuất hiện tình huống này. Từ khi Tư Mã Đạo Tử nắm quyền bèn bắt hết tráng đinh ở các quận huyện duyên hải tổ chức nên ”Nhạc Chúc quân” **, nhằm tăng cường quân lực cho Kiến Khang, làm cho ở đó hoang phế tiêu điều, không có lực chống tại hải tặc. Mới đầu thủ hạ Tiêu Liệt Vũ chỉ có vài người, hai năm nay phát triển lên thành gần hai nghìn, toàn là do cầu tặc Tư Mã Đạo Tử đó tạo nên.”

Lưu Dụ trong lòng tràn ngập phần nộ, làm gã vô cùng đồng cảm với dân chúng duyên hải. Gã bản thân xuất phát là bần nông, hiểu rất rõ nỗi khổ “cướp ngày là quan” của bách tính. Nói chuyện với Lão Thủ làm gã mới đầu chỉ coi đây là nhiệm vụ nhằm đưa gã vào bẫy, giờ gã lại nhìn nhiệm vụ này với con mắt khác. Gã tự nhủ phải gắng hết sức mình để phục hồi hoà bình và an ninh cho các quận huyện đang bị ách hải tặc.

Gã bèn hỏi: “Tiêu Liệt Vũ là thần thánh phương nào? Vương Thức sao cũng bị chết trong tay hắn?”

Lão Thủ đáp: “Tiêu Liệt Vũ vốn xuất thân là vọng tộc của Đông Ngô, bị thế tộc đến từ Bắc phương bài xích, làm hắn nhà tan người chết, uất ức ra biển trở thành hải khấu. Từ bé đã nổi tiếng giỏi võ, giỏi dùng trường côn, tính tình háo sát, đi đến đâu đến chỗ gà cũng không tha. Chiến lược của hắn có vẻ như bắt chước Nhiếp Thiên Hoàn. Quan binh thế lớn, hắn liền rút về hoang đảo trên biển, sau đó tìm cơ đột tập, làm quan quân sợ hắn như sợ hổ, chỉ cần nghe tin hắn đến đánh là bỏ chạy tứ tán. Quân lực phòng ngự hiện thời ở duyên hải chỉ có trên danh nghĩa. Giờ ai đến đó so với việc mang dê vào miệng cọp tịnh không phân biệt.”

Lưu Dụ nghe vậy hít vào một hơi khẩu khí trầm nghĩ tình thế so với tưởng tượng của mình ác liệt hơn rất nhiều. Câu nói “Tướng soái không binh” của Lão Thủ tuyệt không phải là nói quá.

Gã bèn cười khổ: “Vương Thức bị giết như thế nào?”

Lão Thủ phì cười tỏ vẻ khinh miệt: “Vương Thức cũng giống như đa số lũ thế gia đệ tử, tự thị quá cao***. Nếu hắn học cách thủ trong thành cao hào sâu thì đã không bị địch giết như vậy. Nhưng hắn tự nghĩ mình là một Huyền soái khác, dựa vào ba nghìn lính đến cùng hắn từ

Lão Thủ hạ giọng nói: “Còn một việc chưa nói với Lưu gia, Khổng lão đại cho mang lên thuyền một hòm sắt, dặn phải để Lưu gia tự thân mở khoá xem. Như ta thấy khẳng định Khổng lão đại đưa quân phí cho Lưu gia chỉ dùng.”

Lưu Dụ trong lòng thấy cảm động, Khổng lão đại lại lần nữa đứng bên cạnh hắn trong lúc khó khăn, đồng thời cũng thấy hiệu quả ảnh hưởng kinh người của hoả thạch. Xem ra Khổng lão đại, Lão Thủ và các anh em huynh đệ đều tin chắc rằng Lưu Dụ gã không nghi ngờ gì chính là chân mệnh thiên tử. Vì vậy họ chẳng nghĩ ngợi đắn đo gì tới tình huống thật sự hiện tại của gã mà vẫn dễ dàng chọn quyết định đó.

Chỉ có gã mới biết rõ mình tuyệt không phải chân mệnh thiên tử gì đó.

Chú thích:

* Đắc đạo đa trợ: Xuất phát từ thành ngữ “ ” (đắc đạo đa trợ, thất đạo quả trợ), nghĩa là người hiểu đạo lý của Trời, có đạo đức thì được nhiều ủng hộ, còn người không hiểu biết đạo lý Trời, thiếu đạo đức thì được ủng hộ ít. Ý tác giả chỗ này trở Lưu Dụ.

** “Nhạc Chúc quân”: Nghĩa đen là quân phục vụ việc giải trí ca hát. Ở đây là tên riêng của đạo quân mới do cha con Tư Mã Đạo Tử gây dựng, nhằm đối lại với Bắc Phủ binh.

***Tự thị quá cao: Tự cho mình tài giỏi hơn thực tế.

323. Hảo Tự Vi Chi

Yến Phi và Thác Bạt Khuê như trở lại thời còn bé, chỉ khác ở chỗ hiện tại họ không phải đang chạy nhảy chơi đùa mà là chiến đấu cho sự tồn vong của Thác Bạt tộc.

Cuối cùng hai người cũng đến bìa rừng, nhảy lên một cây cổ thụ cao nhất ở đó.

Ánh sáng từ doanh trại địch nhân đã ở trong tầm mắt.

Thác Bạt Khuê và Yến Phi cùng đạp chân tiến sang ngang, người đi trước cười nói: “Tiểu tử ngươi ngày càng trở nên lợi hại. Quả là không chạy nhanh hơn người được.”

Yến Phi điềm tĩnh đáp: “Nói thật ra ta đã cố ý nhường ngươi đó. Nếu không ngươi đã ở sau ta hàng dặm, cầm cúi bực tức khổ sở đuổi theo rồi.”

Thác Bạt Khuê cười ngất: “Nói khoác nhiều quá. Ta lại kém ngươi nhiều vậy sao?”

Hai người nhìn nhau một cái, rồi cười lớn như hồi còn bé, cảm nhận rõ tư vị của tình cảm bạn bè chân thành.

Thác Bạt Khuê đưa tay ra nắm chặt lấy vai Yến Phi nói: “Nhìn kìa! Ta khẳng định Mộ Dung Thuý đã chỉ điểm cho thằng nhãi Mộ Dung Bảo của bọn ta. Nếu không tiểu tử đó không thể có được chiến thuật công thủ đều tốt cao minh như thế này. Nếu quả bọn ta không có diệu kế, chỉ còn cách trừng mắt nhìn địch nhân thiếu nhẫn nại rút binh rồi chán nản xây dựng lại Thạch Nhạc. Nhưng như vậy đại kế phục quốc của ta cũng đi tong.”

Yến Phi gật đầu đồng ý.

Mộ Dung Bảo dựng lên hơn mười trại, chiếm cứ hơn mười dặm các vùng đất cao có ưu thế chiến lược ở ven bờ sông của Ngũ Nguyên, một bên dựa vào mặt sông. Với trận thế như vậy, dùng hết cả quân lực của Thác Bạt Khuê cũng chẳng có hy vọng làm gì được đối phương. Chỉ cần Mộ Dung Bảo giữ chặt liên hệ với Mộ Dung Tường đang chiếm đóng Bình Thành và Nhạn Môn, việc trường kỳ kháng chiến hoặc rút lui hoàn toàn do Mộ Dung Bảo tự quyết định.

Thác Bạt Khuê vui mừng nói: “Lần này hoàn toàn nhờ ngươi mang Thôi Hoành đến. Lờn đồn do người Hán truyền đi thật không có chút sơ hở nào.”

Yến Phi cười: “Thôi Hoành chỉ là vẽ gấm thêm hoa mà thôi. Kể cả nếu không có hắn, lão ca ngươi cũng đã có kế hoạch tác chiến hoàn chỉnh. Mộ Dung Bảo có thể là đối thủ của ngươi sao?”

Thác Bạt Khuê nghiêm sắc mặt đáp: “Thôi Hoành chính là đại tướng và khai quốc quân sư ta đang mong cầu. Người đó suy tính cẩn mật, có thể bỏ tức vào các điểm yếu của ta.”

Yến Phi đề tỉnh hẳn: “Người phải lưu tâm đến chuyện nhân sự. Thôi Hoành dù gì cũng là người mới đến, nếu quả người thiên vị dùng hẳn quá sẽ làm thủ hạ cũ của người phát sinh đổ kỵ, làm mất sự đoàn kết giữa các tướng lĩnh.”

Thác Bạt Khuê gật đầu nói: “Việc này ta rất lưu tâm. Cũng may Thôi Hoành hiểu rõ vị trí của mình nên hai ngày nay tỏ ra vô cùng khiêm tốn, không làm ai phản cảm cả.”

Sau đó hẳn lại than thở: “Có một việc ta vẫn giấu người, sợ nói ra người lại mắng ta.”

Yến Phi ngạc nhiên: “Chẳng lẽ có chuyện như vậy sao? Bất quá người cũng không cần phải lo. Tiểu tử người có một ma lực cổ quái gì đó, bất kể ta muốn đánh đập người thế nào, đến khi đối diện với người, nổi tức giận trong lòng đều tan biến đi mất. Nhân tiện ta cũng đề tỉnh người một câu. Tiểu Nghi tịnh không phản bội lại người, nếu người dám trách tội hẳn, ta là người đầu tiên không tha cho người.”

Thác Bạt Khuê cười khổ: “Ta chính đang muốn dùng chuyện đó để làm điều kiện trao đổi, ai ngờ người đã nói trước ra rồi. Ài!”

Trong bóng tối mục quang Yến Phi sáng rực kỳ dị, không chớp mắt chăm chú quan sát Thác Bạt Khuê hồi lâu, sau đó chàng mới trầm giọng hỏi: “Người tựa hồ đang có tâm sự. Rốt cuộc với chuyện đó có quan hệ thế nào?”

Thác Bạt Khuê chán nản đáp: “Ta gặp phải nữ nhân đầu tiên làm cho ta chân chính phải động lòng.”

Yến Phi cười ngất: “Hồi thiếu niên mỗi khi người thích cô gái đẹp nào cũng đều nói ra câu này.”

Thác Bạt Khuê cười khổ: “Lần này khác. Bởi vì ta biết không nữ nhân nào nguy hiểm bằng nữ nhân này. Người biết rõ ta là người thích mạo hiểm và kích thích. Về chuyện này, chiến đấu trên chiến trường làm ta được thoả mãn, nhưng trong quan hệ nam nữ ta chưa bao giờ trải qua cả. Vì vậy nữ nhân cực kỳ nguy hiểm này tự bản thân đã tạo ra một hấp lực lớn với ta, làm ta phải động tâm. Nàng thật sự là nữ nhân của nữ nhân, đẹp thấu đến tận cốt tuỷ, làm người ta thấy mất nàng sẽ là một tổn thất lớn trong đời.”

Yến Phi động dung hỏi: “Lần này người không ngờ lại thật sự động lòng hả?”

Thác Bạt Khuê đáp: “Vấn đề là ta biết rõ tuyệt không nên dính dáng đến nữ nhân này, bởi vì ta muốn mọi chuyện ta đều phải nắm trong lòng bàn tay. Nàng khẳng định là một nhân tố bất lợi với ta, còn làm ảnh hưởng đến tình nghĩa huynh đệ giữa ta và người.”

Yến Phi bình tĩnh hỏi: “Như vậy tức là ta biết nàng ta. Rốt cuộc là mỹ nữ phương nào vậy?”

Thác Bạt Khuê đáp: “Là Sở Vô Hạ.”

Yến Phi vẫn nhìn hẳn không chớp mắt.

Thác Bạt Khuê lảng tránh, đưa mắt nhìn về phía doanh trại địch nhân nói: “Bọn ta phải đoạt được Bình Thành và Nhận Môn của Mộ Dung Tường, tiêu diệt tám vạn Yên binh của Mộ Dung Bảo.”

Yến Phi nói: “Từ khi có chuyện của mẹ, người chưa từng nghe lời của ta. Lần này cũng không phải ngoại lệ, đúng không?”

Thác Bạt Khuê cười khổ: “Người đúng là rất hiểu ta.”

Yến Phi nhún vai: “Vậy ta còn biết nói gì nữa đây?”

Thác Bạt Khuê vô cùng ngạc nhiên hỏi lại: “Chỉ có một câu đó thôi sao?”

Yến Phi đáp: “Người sao lại gặp nàng ta?”

Thác Bạt Khuê mang hết mọi chuyện ra thật tình kể lại, cuối cùng nói: “Nữ nhân này hiểu rất rõ thủ đoạn nam nữ. Từ khi nàng rời ta đi tìm bảo tàng, ta có phần không thể khống chế mà thường nhớ tới nàng. Điều đó cũng làm ta biết tình hình lần này không tốt, vô cùng không tốt.”

Yến Phi nói: “Có thể sau khi người thật sự có được nàng ta rồi, hấp lực của nàng ta với người sẽ dần mất đi.”

Thác Bạt Khuê nói: “Đó chính là ý nghĩ vô cùng nguy hiểm, làm ta thực sự muốn có nàng, rồi xem xem có phải như vậy không. Hắc! Người tựa hồ không hề trách móc huynh đệ này không tốt. Cô ấy rất có khả năng sẽ trả thù người đó.”

Yến Phi nhớ lại cảnh cáo của Ni Huệ Huy, ngẩng đầu nhìn trời, từ từ thở ra một hơi nói: “Chỉ cần người không khi nào cho phép nàng ta can dự chính sự, ai thêm quân vào việc riêng tư của người.”

Thác Bạt Khuê nhìn chàng, hạ thấp giọng hỏi: “Người có phải trong lòng đang không vui vì chuyện nàng ta không?”

Yến Phi nghiêng đón ánh mắt của hắn lắc đầu đáp: “Ta thật sự không biết sao? Nàng ta đã từng ám sát ta ở Kiến Khang. Ta còn biết rõ nàng ta là loại người tùy vào nóng giận nhất thời mà hạ thủ giết người. Nhưng ta vẫn thấy khó mà quản việc này của người được. Sự thật người vì đại nghiệp phục quốc mà phải cố gắng áp chế mọi tình cảm vào sâu kín trong lòng. Chẳng những chỉ là tình cảm nam nữ mà còn cả những tình cảm bình thường của nhân gian, làm người khác thấy người như không có trái tim, lạnh khốc vô tình. Tuy nhiên người thật ra lại là người có tình cảm vô cùng phong phú. Sở Vô Hạ chính là người dẫn làm cháy bùng tình cảm vốn có sẵn trong tim người.”

Thác Bạt Khuê cười: “Nói đúng quá! Hiểu ta không ai bằng Yến Phi.”

Yến Phi nói tiếp: “Ngừng nói về nàng ta ở đây. Ta chỉ có một câu là ‘hảo tự vi chi’. Bọn ta về thôi.”

Buồm đón gió chuyển vào Hoài Thủy, thuyền đi ngược dòng.

Đồ Phụng Tam đứng ở đầu thuyền, y phục theo gió bay phấp phới.

Hắn sẽ cùng Hầu Lượng Sinh bí mật gặp mặt trước xem xét tình huống sau đó mới quyết định gặp gỡ Dương Toàn Kỳ thế nào.

Tác phong không đổi của hắn luôn là nghĩ trước làm sau, tuyệt không vì muốn lập công mà mạo hiểm mong thắng. Cũng bằng sách lược chậm nhưng chắc đó mà hắn có thể cưỡng chế được sự khuếch trương của Lương Hồ bang. Đương nhiên tình thế hiện tại đã biến đổi khác xưa. Nhiếp Thiên Hoàn và Hoàn Huyền lại câu kết với nhau còn Đồ Phụng Tam hắn thì rút về Biên Hoang tập.

Nếu như không gặp Lưu Dự, hắn cuối cùng chỉ còn cách sống bám vào Biên Hoang tập, theo sự thịnh suy của Biên Hoang tập mà lên xuống. Hiện tại hùng tâm tráng chí của hắn lại còn lớn hơn xưa, chẳng những muốn tính sổ thù cũ với Nhiếp Thiên Hoàn, mà còn phải trả món nợ máu mới với Hoàn Huyền. Muốn đạt được cả hai mục tiêu này, hắn cần phải hết sức giúp đỡ Lưu Dự trở thành người quyền lực nhất ở phương Nam.

Hắn không thể không thừa nhận Hầu Lượng Sinh có một ảnh hưởng không đo đếm được với hắn, giúp hắn mở rộng tầm nhìn ra đến vô tận, làm hắn càng tự tin hơn trong việc phù trợ Lưu Dự.

Chính trị phương Nam là chính trị của cao môn đại tộc. Nếu chỉ có được riêng Bắc Phủ binh tuyệt không thể đưa Lưu Dự lên ngôi hoàng đế. Nhớ năm xưa Hoàn Ôn quyền khuynh phương Nam. Quân Kinh Châu lúc đó là lực lượng quân sự mạnh nhất của Tấn thất. Trước khi chết lão cũng chỉ dám cầu danh xưng vinh dự nhất là “Cửu Tích”, nhưng do người đứng đầu cao môn là Tạ An và Vương Thần Chi cản trở mà cũng khó thành.

Như vậy có thể thấy, chính trị của cao môn đại tộc có ảnh hưởng rất lớn.

Vì vậy tranh thủ được sự ủng hộ của cao môn đại tộc là một mắt xích quan trọng trong kế hoạch “Tạo hoàng đại kế” của Đồ Phụng Tam. Nếu không sau này Lưu Dự dù có ngồi trên ghế Thống lĩnh Bắc Phủ binh cũng có khả năng lớn là không thể hoàn thành đế nghiệp. Hiện giờ hắn muốn gặp Dương Toàn Kỳ chính là bước đầu tiên để thực hiện kế hoạch đó.

Hầu Lượng Sinh là trí sỹ hiền nhân thông kim bác cổ. Đồ Phụng Tam hắn thì là mưu lược gia quân sự mưu sâu kế hiểm. Hai người trung thành hợp tác với nhau sẽ tạo nên vương hầu bá nghiệp bất hủ của Lưu Dự.

Đồ Phụng Tam là người duy nhất ngoài Lưu Dụ, Yến Phi và Tôn Ân biết rõ không có chuyện trời tạo diêm hoả thạch kia. Nhưng điều đó chẳng chút ảnh hưởng nào với cái nhìn Lưu Dụ chính là chân mệnh thiên tử của hắn. Lời hắn an ủi Lưu Dụ mới chỉ là một phần ý nghĩ của hắn. Phần khác quan trọng hơn là sau trận chiến Phì Thủy, phương Nam đã xuất hiện một tình thế bất đồng giai cấp có ảnh hưởng mới trong xã hội.

Khi Tạ Huyền với tám vạn quân đánh bại trăm vạn quân của Phù Kiên tạo nên thành quả trận thắng Phì Thủy chấn động từ xưa tới nay, người phương Nam kể cả những kẻ “ngu dân đồng tử” ** đều có lòng “Chấn mê lâm giang, tư sở dĩ quải kì thiên sơn, phong nê hàm cốc” ***, tràn đầy hy vọng thu phục lại trung nguyên. Nhưng Tư Mã thị lập tức bài trừ Tạ An, Tạ Huyền làm chính quyền giang tả ngồi yên lỗ mất thời cơ khôi phục lại Trung Nguyên. Bất quá ước nguyện đó vẫn là khát vọng của các giai cấp và quần dân ở phương Nam, do bị áp bức đè nén, nên người ta phát xuất tình cảm thất vọng chán ghét với Tư Mã hoàng triều. Ước muốn này không mất đi, và cũng tuyệt không có khả năng mất đi. Chỉ là nó đang đợi thời cơ khi xuân đến, sẽ như cỏ dại thiêu cũng không hết mà phá đất chui lên, lớn nhanh và mạnh.

Hoàn Huyền và Tôn Ân cũng đều muốn mượn chuyện đó để quật khởi, thay thế Tư Mã hoàng triều. Nhưng Đồ Phụng Tam chỉ ưng độc có Lưu Dụ. Bởi vì hắn có một ưu thế là người kế thừa của Tạ Huyền mà hai kẻ kia đều thiếu.

Trở lực lớn nhất của Thiên Sư quân là đến từ Phật môn phương Nam. Cao môn đại tộc Kiến Khang chẳng những sùng kính Phật giáo mà bọn họ tuyệt không để một tà giáo như Thiên Sư đạo độc tôn thiên hạ.

Hoàn Huyền có thể gộp thành cùng một dạng hủ bại như Tư Mã Đạo Tử, đại biểu cho sự phản đối chính sách hữu hiệu “Trần chi dĩ tĩnh” + của Tạ An, vì vậy sẽ thi hành các chính sách của thế lực phản động trong cao môn.

Chỉ cần Lưu Dụ trở thành đại biểu cho phái cải cách, chẳng những gã sẽ nhận được sự ủng hộ của quần chúng luôn bị đàn áp bóc lột, mà còn tranh thủ được sự ủng hộ của các chí sỹ hiểu biết trong cao môn đại tộc. Như vậy việc không thể cũng sẽ biến thành có thể.

Ngẩng mặt đón gió, Đồ Phụng Tam hít vào một hơi dài, từ chỗ không có gì, hắn hiện tại rất có tín tâm có thể làm tròn giấc mộng hoàng đế cho Lưu Dụ.

Lưu Dụ từ trạng thái toạ tức sâu tĩnh dậy, cảm thấy tinh thần chưa bao giờ thanh tĩnh và tràn đầy như bây giờ.

Trăng ngoài cửa sổ đã xuống sâu, từ khi gã bắt đầu điều tức, đến giờ tối thiểu đã là sáu canh giờ. Hai ngày trên thuyền vừa rồi, hắn trừ việc ăn uống linh tinh gì đó xong là lại ngồi điều tức để đạt được trạng thái tốt nhất, nhằm ứng phó với đội quân hải tặc đông đảo của Tiêu Liệt Vũ, hay các sát thủ thích khách do địch nhân phái tới. Chỉ một chút thiếu bản lĩnh là không thể chống đỡ. Gã mở mắt nhìn ra, thấy cánh cửa trước mắt đang đóng kín, còn bản thân gã ngồi trên ghế.

Giả sử có người phá cửa xông vào, trước tiên ném ám khí sau đó là thi triển sát chiêu, bản thân gã khẳng định là tay chân sẽ bị luống cuống, sai một chút cũng bị kẻ đột kích đoạt mất cái mạng nhỏ.

Trong hoàn cảnh và tình huống đó, cái “Cửu tinh liên châu” hay “Thiên địa nhất đao” gì đó đều không có đất dùng, chỉ có thể dùng đao pháp cực tinh vi mà thôi.

Bỗng nhiên trong lòng gã chợt động.

“Xoảng!”

Tay trái Lưu Dụ nắm lấy hậu bối đao sau lưng, tay phải bạt đao xuất vỏ.

Gã gần như không cần phải nghĩ, cứ tay đưa ra là phát chiêu. Hậu bối đao của gã lao về phía trước, tiếng “vụt vụt” nổi lên, trước mặt gã hiện lên bảy đoá hoa đao. Tuyệt diệu nhất là khi hoa đao tiêu thất, đao khí vẫn còn rồi bắn thẳng về đằng trước. Cánh cửa gỗ bỗng nhiên chấn động. Khi Lưu Dụ cho đao vào vỏ, trên cửa gỗ hiện lên bảy vết đao chém nông sâu khác nhau.

Lưu Dụ trong lòng vui như phát cuồng, sống đến tận bây giờ gã lần đầu tiên có thể phát ra đao khí lăng lệ như vậy, nếu không vì lực đạo không giống nhau, mỗi vết đao chém sẽ nông sâu giống hệt.

Vô tình gã đã lĩnh ngộ được chiêu đao mới. Chiêu này sẽ gọi là gì? Bỗng tiếng chân vang lên, tiếp đó là tiếng gõ cửa.

Lưu Dụ đáp: “Cứ vào!”

Lão Thủ mở cửa đi vào, thần sắc trên mặt nghi hoặc hỏi: “Vừa rồi là thanh âm gì vậy? Tựa như phi đao cắm vào cửa gỗ. Ta sợ Lưu gia có chuyện nên vội đến xem sao.”

Lưu Dụ thâm nghĩ tướng tượng của Lão Thủ khá chuẩn xác. Bất quá đây là phi đao vô hình, vậy chiêu này sẽ gọi là “Vô hình không đao” đi. Gọi vậy là rất chuẩn.

Gã cười hỏi: “Thuyền đi quả là nhanh, có thể đến hải khẩu sớm được không?”

Lão Thủ đáp: “Đã ra đến biển rồi. Hiện giờ đang men bờ đi lên phía bắc, một ngày nữa có thể đến được Diêm Thành.”

Lưu Dụ thất thanh hỏi: “Cái gì? Ta ngồi bao lâu rồi?”

Lão Thủ mặt hiện nét sùng kính đáp: “Lưu gia ngồi lần này hết hai ngày một đêm. Quả là cao thủ của cao thủ. Trong các cao thủ ở Bắc Phủ binh, ta chưa bao giờ nghe thấy ai có thể dả toạ lâu như vậy, ngồi vài canh giờ là đã không chịu nổi rồi.”

Lưu Dụ giờ mới cảm thấy hai chân tê cứng, vội duỗi chân ra rồi ngồi ra sát thành ghế thông hai chân xuống đất. Lúc này mới an tâm hơn.

Miễn tử kim bài của Yến Phi quả là không tồi, biến gã thành một cao thủ tự gã cũng khó tin nổi. Mẹ nó chứ, thật sảng khoái cực điểm. Gã thuận miệng hỏi: “Không có ai chặn đường bọn ta sao?”

Lão Thủ đáp: “Ra khỏi hải khẩu Đại Giang bảy, tám dặm thì có hai quan thuyền giăng cờ ra hiệu cho bọn ta dừng lại. Ta mặc kệ bọn chúng, gỡ vài bản lĩnh ra đã cho chúng chạy ở đằng sau. Phì! Muốn trên Đại Giang chặn bắt Lão Thủ ta, đầu thai vài kiếp nữa cũng dừng hòng.”

Lưu Dụ vui mừng nói: “Lưu Lao Chi lần này bị hổ rồi, chẳng ngờ để lão thành chiến hữu tốt nhất của ta. Bất quá khi đến Diêm Thành, ta nghĩ bọn lão hãy giả vờ ly khai, rồi ẩn mình đi, khi nào ta cần bọn lão, bọn lão hãy xuất hiện, biến thành một đạo thủy kỳ binh không ai ngờ được. Chuyện đó có làm được không?”

Lão Thủ trầm ngâm một lúc rồi đáp: “Ẩn đi là chuyện quá dễ dàng. Nhưng làm sao vẫn liên lạc được với nhau mới là chuyện khó, cần phải tìm bang hội ở địa phương trợ giúp đưa tin hộ. Chuyện này tuyệt không dễ, kể cả có người nhận lời Lưu gia, Lưu gia cũng không thể tin được. Ai biết được chúng có phải là đồng đảng của Tiêu Liệt Vũ hay không?”

Lưu Dụ hỏi: “Bang hội thế lực nhất ở đó là ai?”

Lão Thủ đáp: “Đương nhiên là Đông Hải bang. Bang chủ Hà Phong là đường đệ của Hà Khiêm. Lúc Hà Khiêm còn sống, hẳn như một chúa tể ở các quận huyện duyên hải. Hiện tại đã thu hẹp lại nhiều, vì sợ bị Lưu Lao Chi giết.”

Lưu Dụ nói: “Hà Phong sẽ do ta thuyết phục hẳn giúp đỡ. Nếu quả có thể thuyết phục hẳn ở bên ta, khả năng thắng tăng lên rất nhiều.”

Lão Thủ nói: “Chỉ sợ sẽ khó vô cùng. Bang hội địa phương sợ Tiêu Liệt Vũ như sợ hổ, sợ đắc tội với hẳn không sớm thì muộn cũng bị tể cờ, do bổng của Tiêu Liệt Vũ vô cùng xuất sắc.”

Lưu Dụ nói: “Đó là vì bang hội địa phương không có chút tín nhiệm nào với quan phủ. Hy vọng chúng sẽ nhìn bọn ta bằng con mắt khác.”

Lão Thủ cười khổ: “Lưu gia vẫn chưa minh bạch tình thế ác liệt vô cùng của quan phủ các quận huyện duyên hải, chẳng những không có một binh sỹ nào có thể dùng được mà một cỗ chiến thuyền cũng chẳng có.”

Lưu Dụ cười nhẹ: “Ít nhất cũng có một chiếc! Lại do người lái thuyền giỏi nhất Bắc Phủ binh phụ trách.”

Lão Thủ gật đầu: “Bọn ta nguyện xả mệnh bồi quân tử. Bất quá phải nói thật nếu không phải là Lưu gia, bọn ta khẳng định sau khi đưa người đến Diêm Thành sẽ lập tức quay về Quảng Lăng, không nguyện ý lưu lại một chút nào.”

Lưu Dụ cười lạnh: “Tiêu Liệt Vũ tính không phải là Nhiếp Thiên Hoàn. Hắn chỉ biết dùng thủ đoạn sát nhân phóng hỏa làm người ta sợ mà thôi. Chỉ cần chúng ta có được một hai thành công ban đầu, làm người ta thấy quyết tâm đối phó với Tiêu Liệt Vũ của chúng ta. Rồi sau đó phát giác ra nơi ẩn náu chính trên biển của Tiêu Liệt Vũ, quân dân duyên hải sẽ đến tụ tập dưới cờ của bọn ta thôi.”

Lão Thủ đáp: “Ta và các huynh đệ luôn mười phần tin vào Lưu gia.”

Lưu Dụ thầm nghĩ nếu như Lão Thủ và hơn mười huynh đệ không nhận định gã là rồng chuyển thế, chỉ sợ nửa phần tín tâm cũng không có, vì vậy càng thấy ảnh hưởng của chuyện hoả thạch như thế nào.

Hiệu ứng của hoả thạch tại tình huống ác liệt như thế này có thể tiếp tục phát huy ảnh hưởng được nữa không? Thân thuyền bỗng nhiên trầm xuống, tốc độ giảm nhanh.

Hai người đưa mắt nhìn nhau.

Lưu Dụ nhảy khỏi cửa lao ra ngoài trước tiên. Lão Thủ vội theo sau vì biết đã có chuyện.

Chẳng lẽ Tiêu Liệt Vũ thần thông quảng đại nên tiên phát chế nhân, trên biển rộng trong đêm đột kích chặn bọn họ vĩnh viễn không thể đến được Diêm Thành sao?

Chú thích:

* Hảo tự vi chi: Hãy vui vẻ tự thân mà lo lấy chuyện của mình.

** Ngụ dân đồng tử: Chỉ dân đen, kém hiểu biết, không để ý đến chính trị.

*** Chấn mê lâm giang, tư sở dĩ quả kì Thiên sơn, phong nê Hàm cốc: Đây là ý trích trong Tấn thư. Ở đây tác giả muốn nói, mọi người đều muốn tiến lên phía Bắc thống nhất Trung Hoa, đóng lại Hàm Cốc để giải Ngũ Hồ (Hung Nô, Yết, Tiên Ti, Đê và Khương) không tràn xuống Nam nữa.

+ Trấn chi dĩ tình: Chính sách này bắt đầu từ Vương Đạo, phương châm là ổn định lại chính cục, vỗ yên dân chúng để cùng nhau kháng địch, không kể cao môn hay hàn môn. Sau thời ấy trong cao môn thế tộc, có Hoàn Ôn cùng Tạ An tán thành và đi theo chính sách này. Những người ủng hộ chính sách này được gọi là phái cải cách.

324. Cao Môn Tử Đệ

Dưới ánh sáng của ngọn phong đăng, một đại hán trông như đã chết đang ôm khúc gỗ giống như bị gãy ra từ cột buồm, theo sóng bập bênh trôi nổi trên mặt biển giống bão.

“Trĩ triều phi” của Lão Thủ từ vượt qua kẻ xấu số. Do việc dùng thuyền trên mặt biển lớn là một việc vô cùng nguy hiểm, nên cơ hội duy nhất để cứu hắn đã qua đi, ngoại trừ việc phải cho thuyền vòng lại. Tuy nhiên trên mặt biển lớn trong đêm tối thế này, có thể tìm được hắn hay không cũng là một điều nghi vấn.

Lưu Dụ ngập ngừng nói: “Nếu quả địch nhân thần thông quảng đại đến vậy, Lưu Dụ ta cũng đành chấp nhận số phận, nhưng chẳng thể nào thấy chết mà không cứu. Đến đây! Cột dây vào thắt lưng cho ta!” Vừa nói vừa tháo bội đao ra.

Chúng nhân nhìn thấy gã không chút do dự tự mình xuống biển cứu người, đều tôn kính hết mức, liền đem dây dài tới, cột chặt thắt lưng gã, đầu kia do bọn người Lão Thủ nắm giữ.

Lúc mũi thuyền rời xa kẻ đó khoảng gần hai trượng thì Lưu Dụ hét lên một tiếng, lao mình xuống mặt biển. Lúc trôi lên khỏi mặt nước cũng vừa đúng ngay bên thân kẻ kia.

Lưu Dụ đưa tay nắm lấy cánh tay kẻ đó, hét lớn: “Bằng hữu! Ta đến cứu ngươi đây.”

Kẻ đó không hề có phản ứng, để gã gỡ lỏng hai tay ra. Nguyên lai hắn đã sớm hôn mê, tất cả chỉ nhờ vào ý chí cầu sinh, ôm chặt thanh gỗ trôi.

Lưu Dụ vì không đề phòng, bị chìm xuống biển theo đối phương. Gã liền đề khí mạnh, vốn chỉ muốn trời lên mặt nước, nhưng không biết sức lực lấy từ đâu ra, ôm trọn kẻ kia, song song phi lên, rồi mặt biển đến ba, bốn thước.

Bọn Lão Thủ không nhận được đồng thanh reo hò, tán thưởng gã.

Lưu Dụ hét lớn: “Kéo đây!”

Chúng nhân hô to, dùng lực kéo mạnh. Mượn lực kéo, Lưu Dụ ôm thắt lưng kẻ đó, bay xéo lên, hạ xuống sà nàu, hoàn thành nhiệm vụ cứu người.

Trên chiến hạm Vân Long.

Trong khoang thuyền, Nhiếp Thiên Hoàn thần thái ưu nhàn đang ăn điểm tâm. Hác Trường Hanh đứng bên cạnh báo cáo tình hình mấy ngày lão không có mặt tại Lưỡng Hồ.

Khi nói đến lời thỉnh cầu muốn thoát ải của Hồ Khiếu Thiên, Nhiếp Thiên Hoàn hồ hững nói: “Khiếu Thiên chỉ là đang xuống tinh thần, qua một thời gian là hết, không sao đâu. Hắn tạm thời không cần làm bang vụ, hãy giao lại cho kẻ thân cận. Để hắn tìm một nơi vui vẻ mà giải trí, đợi tâm tình hồi phục rồi hãy quay lại!”

Hác Trường Hanh trầm giọng: “Hắn đã quyết định rửa tay gác kiếm, hy vọng nhờ đó mà mai danh ẩn tính, an tĩnh sống nốt nửa đời còn lại. Theo thuộc hạ thấy, hắn có ý định nghiêm túc.”

Nhiếp Thiên Hoàn trầm mặc một lúc, gật đầu nói: “Đó là di chứng sau khi làm gián điệp, phản bội người khác tuyệt không phải là điều dễ chịu, ta hiểu hắn. Ài! Khiếu Thiên là một nhân tài. Trong bang của chúng ta, hắn là người hiểu rõ Đại Giang bang nhất. Cứ cố gắng thuyết phục hắn. Ta có thể để cho hắn nghỉ ngơi một thời gian dài, đợi hắn tự mình hiểu rõ tình thế, rồi quyết định lại là nên đi hay ở.”

Hác Trường Hanh gật đầu đáp: “Đó là một cách dàn xếp ổn thỏa. Nếu bang chủ có thể cho phép hắn quay về bất cứ lúc nào, hắn sẽ cảm kích bang chủ vô cùng.”

Nhiếp Thiên Hoàn thở dài: “Lưu Dụ đã trở thành kẻ làm ta và Hoàn Huyền đau đầu nhất. Lý do làm Khiếu Thiên nửa đường bỏ cuộc, chính là bị câu chuyện hoang đường giả dối ‘Lưu Dụ nhất tiễn trầm Ẩn Long, chính thị hỏa thạch thiên hàng thời’ của Hoang nhân làm cho bối rối.”

Nói đến đây, trong lòng không khỏi nghĩ đến Nhậm Thanh Thị. Thị nói muốn giết chết Lưu Dụ để chứng minh hắn không phải là chân mệnh thiên tử, rốt cuộc thành bại thế nào? Lão thực sự muốn biết.

Hác Trường Hanh dùng tay ra dấu chấm.

Nhiếp Thiên Hoàn nói: “Không cần bàn đến chuyện Lưu Dụ nữa, hy vọng có thể ai đó sẽ giải quyết hắn, không cần chúng ta phải xuất thủ. Tiểu Thanh Nhã của ta đang nổi giận à?”

Lần này đến phiên Hác Trường Hanh đau đầu, cười khổ: “Muội ấy biến thành cô độc, chỉ thích một mình bơi thuyền trên hồ. Thuộc hạ thật sự lo muội ấy mắc phải bệnh tương tư.”

Nhiếp Thiên Hoàn nói một cách thoải mái lạ thường: “Nó thích nhất nhiệt náo, mà ‘non sông dễ đổi, bản tính khó dời’. Chỉ cần người an bài một vài thứ thích lôi cuốn, làm nó được giải tỏa, vui vẻ trở lại, khẳng định nó có thể quên được tên xú tiểu tử kia.”

Hác Trường Hanh nói một cách chán nản: “Mười tám đường võ nghệ thuộc hạ đã đem ra sử dụng hết, nhưng không lấy được của muội ấy một nụ cười.”

Nhiếp Thiên Hoàn cười nói: “Tiểu Thanh Nhã của chúng ta đã bắt đầu biết rung động với người khác giới. Người không hiểu sở thích của nó, cấp thuốc sai bệnh, đương nhiên là phí công vô ích.”

Hác Trường Hanh thở dài: “Vùng phụ cận này có đầy kẻ trẻ tuổi anh tuấn xứng đáng để mắt đến. Thuộc hạ đã tạo cơ hội cho đại tiểu thư nhìn qua nhưng muội ấy không thèm liếc lấy một cái. Trong mấy gã trẻ tuổi ấy, tùy tiện lấy ra một tên, không ai không phải là người tình trong mộng của nữ nhân cả. Nhưng trong mắt tiểu thư chỉ là gã Giáp, tên Ất, toàn một lũ gây khó chịu mà thôi. Bang chủ, người nói xem có đáng tức hay không?”

Nhiếp Thiên Hoàn thông thả nhìn hần nói: “Người dường như hoàn toàn không có biện pháp.”

Hác Trường Hanh thăm kinh hải, liền nói: “Thuộc hạ vẫn đang nghĩ cách.”

Lại thở dài: “Thuộc hạ biết vấn đề ở chỗ nào rồi. Bọn tiểu tử thủ hạ tuyển chọn đến gặp muội ấy, so với loại ham mê tửu sắc, miệng lưỡi ngon ngọt như Cao Ngạn, đúng là khác biệt rất nhiều. Bọn họ đều là những người mà chúng ta có thể nhận làm chồng cho Thanh Nhã, là nam nhân đường đường chính chính. Nhưng việc câu dẫn gái trẻ, bọn họ thế nào cũng không phải là đối thủ của tên tiểu tử họ Cao quen lặn lội trong chốn hoa nguyệt.”

Nhiếp Thiên Hoàn bật cười lớn: “Đúng! Đúng! Chúng ta phải làm thế nào để tìm được một hoa hoa công tử chuyện câu dẫn đến so thủ đoạn với tên Cao tiểu tử. Nhưng cũng không được, như vậy thì thành công trước đón hổ, công sau tiễn sói mất.”

Hác Trường Hanh đáp: “Có thể qua một thời gian, Thanh Nhã sẽ hồi phục bình thường. Nói cho cùng, muội ấy vẫn nghe lời bang chủ nhất, sẽ không để bang chủ phải phiền lòng đâu.”

Nhiếp Thiên Hoàn hít một hơi dài, thư thả nói: “Kể gây ra chuyện phải tự mình giải quyết. Chuyện như vậy giữa nam và nữ phải đối phó như chữa cháy rừng, phải dập tắt khi mới vừa nhen nhóm. Còn nếu để cho thể lửa lan xa, tất thành tai họa.”

Hác Trường Hanh cuối cùng cũng nhận ra thần thái như nắm rõ mọi việc của Nhiếp Thiên Hoàn, ngạc nhiên nói: “Bang chủ đã nghĩ ra biện pháp rồi sao?”

Nhiếp Thiên Hoàn lấy trong túi ra một quyển trục*, đưa cho Hác Trường Hanh nói: “Hoang nhân nhất định đang rất phát hoảng, mới nghĩ ra đại kế phát tài lộ bạch như vậy. Chúng muốn cùng các bang hội địa phương cùng nhau đón đoàn tham quan đến Biên Hoang. Khách do các bang hội mời, chỉ cần gửi khách đến Thọ Dương, Biên Hoang tập sẽ phái thuyền đến đón. An toàn của đoàn tham quan do Hoang nhân bảo chứng. Quyển trục đó liệt kê các hạng mục có thể tham quan, cái gì mà Thiên Huyệt, Phượng Hoàng hồ, Cổ Chung lâu. Còn có các mục đại loại như Thuyết Thư quán, thanh lâu và đồ trường thì thực sự thiếu gì mà lũ Hoang nhân tưởng sẽ thành công sao.”

Hác Trường Hanh tiếp lấy quyển trục, cầm trong tay, hỏi: “Quyển trục này từ đâu mà có?”

Nhiếp Thiên Hoàn đáp: “Là Hoàn Huyền đưa cho ta, vốn chỉ là cho ta nhìn qua. Ta vừa nhìn thấy lập tức như bỏ được gánh nặng, toàn thân nhẹ nhàng, thư thái, liền nói với Hoàn Huyền là muốn có nó. Ha ha! Hoàn Huyền chỉ còn cách tìm người sao lại một bản khác để dành.”

Hác Trường Hanh không hiểu hỏi: “Thọ Dương là địa phương của Bắc Phủ binh. Tư Mã Đạo Tử và Lưu Lao Chi làm sao để cho Hoang nhân phóng túng như vậy?”

Nhiếp Thiên Hoàn đáp: “Tình thế hiện thời rất cổ quái. Lưu Lao Chi và Tư Mã Đạo Tử đều không dám đắc tội với Hoang nhân, sợ bọn chúng đứng về phía chúng ta, cũng muốn cùng bọn chúng làm mưu dịch. Cho nên đối với việc không ảnh hưởng gì lắm này, bọn chúng chỉ mắt nhắm mắt mở cho qua thôi.”

Hác Trường Hanh hỏi: “Hoàn Huyền có thái độ như thế nào?”

Nhiếp Thiên Hoàn đáp: “Hắn sẽ giả vờ như không biết chút gì.”

Hác Trường Hanh thất thanh: “Không biết chút gì?”

Nhiếp Thiên Hoàn mỉm cười đáp: “Bất cứ ai muốn tham gia vào đoàn tham quan đó, chỉ cần trả tiền là được. Giả sử chúng ta muốn giết Cao tiểu tử, không tiện lợi hay sao?”

Hác Trường Hanh đột nhiên nói: “Không trách gì bang chủ có cảm giác như trút được gánh nặng. Tuy nhiên, Biên Hoang tập luôn tự do mở cửa, không từ chối một ai, không có đoàn tham quan thì cũng giống thể thôi.”

Nhiếp Thiên Hoàn vui vẻ nói: “Người sao không mở quyển trục ra xem. Chỉ cần xem hạng mục Thuyết Thư quán, sẽ tự mình bạch tại sao ta hân hoan thế này.”

Hác Trường Hanh cảm thấy tò mò, mở quyển rồi đọc chăm chú, chần động nói: “Hảo tiểu tử, dám đem chuyện tình cảm của Thanh Nhã ra bán lấy tiền.”

Nhiếp Thiên Hoàn ngẩng đầu nhìn trời cười nói: “Đây là hậu quả của kẻ không biết đánh giá người khác. May mắn là Cao tiểu tử lóa mắt vì tiền, trong phút chốc lộ đuôi hồ ly, làm chúng ta tiết kiệm không ít công phu.”

Hác Trường Hanh nhảy dựng lên nói: “Thuộc hạ lập tức đi tìm Thanh Nhã đến, để muội ấy nhìn rõ bộ mặt thật ghê tởm của Cao tiểu tử.”

Nhiếp Thiên Hoàn la lên: “Đợi đã!”

Hác Trường Hanh hỏi: “Không phải càng nhanh để tiểu muội biết con người Cao tiểu tử như thế nào càng tốt sao?”

Nhiếp Thiên Hoàn trầm giọng: “Nếu Thanh Nhã muốn tự mình đến Biên Hoang tìm Cao tiểu tử tính sổ, chúng ta nên để nó đi hay ngăn cản nó? Nếu nó nhất định muốn đi một mình, chúng ta có thể nhốt nó lại được sao?”

Hác Trường Hanh chán nản ngồi xuống, gật đầu nói: “Thật làm người ta tiến thoái lưỡng nan. Bất quá gọi là ‘hảo sự bất xuất môn, phối sự truyen thiên lý’**. Việc này trước sau gì cũng sẽ đến tai Thanh Nhã.”

“Phách!”

Nhiếp Thiên Hoàn một chưởng vỗ lên mặt bàn gỗ, dấu chưởng liền hiện lên rõ ràng. Hai mắt của vị bá chủ hắc đạo uy chấn Nam phương ấy hiện lên tia sáng khiến người ta phải run sợ, hung dữ nói: “Dưới cái đề ‘Tiểu Bạch Nhạn chi luyện’***, có một chương cái gì mà ‘Cộng Độ Xuân Tiêu’****, cuối cùng là có ý gì đây? Sự thanh bạch của Thanh Nhã có phải là đã bị hủy trong tay Cao tiểu tử? Ta rửa mười tám đời tổ tông nhà thằng Cao Ngạn. Chỉ với chương đó, ta càng muốn phanh thây xé xác nó.”

Hác Trường Hanh đồng tình: “Khẳng định là Cao tiểu tử phóng đại. Thanh Nhã quyết không phải loại người tùy tiện như vậy.”

Nhiếp Thiên Hoàn hung dữ thét: “Ta cũng không tin Thanh Nhã không biết cách giữ mình như vậy. Thật là sỉ nhục! Hắn dám bôi nhọ danh tiết của Thanh Nhã.”

Hác Trường Hanh nói: “Cao Ngạn chẳng là cái gì. Việc này cứ giao cho thuộc hạ, đảm bảo những ngày hắn còn sống sẽ không còn nhiều.”

Nhiếp Thiên Hoàn thở dài: “Chỉ hận ta đã có đồ ước, nếu không ta có thể tự tay vặn cổ Cao Ngạn. Việc này ta sẽ nhờ Hoàn Huyền xuất thủ. Hắn sẽ thu xếp thỏa đáng cho chúng ta.”

Lại nói: “Về chuyện Thanh Nhã sẽ do ta phụ trách. Ta có thể làm cho nó trong một thời gian không nhận được bất cứ một thông tin gì từ giang hồ. Đợi sau khi Cao tiểu tử hồn du địa phủ, nó biết cũng không sao.”

Hác Trường Hanh gật đầu nói: “Là nhờ bang chủ suy nghĩ chu đáo.”

Nhiếp Thiên Hoàn thở dài: “Về chuyện phát sinh giữa Thanh Nhã và Cao Ngạn, ta không muốn biết. Người nếu biết cũng không cần báo với ta. Hiện tại, điều ta muốn nghe nhất là tin về cái chết của Cao Ngạn.”

Hác Trường Hanh luôn miệng vâng dạ. Đồng thời cảm thụ sâu sắc tình cảm và sự dung túng của Nhiếp Thiên Hoàn dành cho Doãn Thanh Nhã.

“Trĩ triều phi” rẽ sóng tiến lên trong buổi bình minh. Bên trái là đất liền tràn ngập cảnh xuân, sóng yên bể lặng. Bên ngoài tuyệt không nhận ra cư dân vùng duyên hải vừa chịu thảm trạng bị tàn phá bởi bọn cướp biển hung tàn.

Lưu Dụ đứng trên mũi thuyền đón gió, tâm trí rong ruổi theo cuộc chiến ở phương Bắc.

Hai trường chiến tranh mang tính quyết định đang tiến triển một cách rộn rịp, đều có mối liên quan trực tiếp tới quốc gia hùng mạnh nhất phương Bắc ngày trước, Yên quốc. Một bên là cuộc chiến Mộ Dung Thùy dẫn dụ Mộ Dung Vĩnh ra khỏi Trường An, quyết định ai sẽ là người có tư cách trở thành lãnh tụ của Mộ Dung Tiên Ti tộc. Còn một bên là cuộc chiến thảo phạt Thác Bạt Khuê của Mộ Dung Bảo. Kết quả trận chiến không những ảnh hưởng đến sự sinh tử tồn vong của Thác Bạt tộc, mà còn ảnh hưởng đến sự thịnh suy của Biên Hoang tập.

Lão Thủ đến bên Lưu Dụ nói: “Hắn tỉnh lại rồi!”

Lưu Dụ liếc thấy thần sắc Lão Thủ không được hài lòng, nghi ngờ hỏi: “Hắn đắc tội với lão?”

Lão Thủ hồ hững đáp: “Hắn muốn gặp Lưu gia.”

Lưu Dụ thốt: “Rốt cuộc hắn là thần thánh phương nào? Hắn không biết bọn ta là ân nhân cứu mạng của hắn ư?”

Lão Thủ tức giận nói: “Hắn tuy không chịu nói tên ra, nhưng ta nghe hắn lẩm bẩm một số câu. Xem cái bộ dạng tự cho mình cao quý của hắn, thì biết hắn là tiểu tử xuất thân trong cao môn đại tộc. Con bà hắn! Sớm biết thế này đã để hắn chết chìm rồi.”

Lưu Dụ bật cười to: “Đợi ta làm rõ thân phận của hắn xong, rồi mới vứt hắn xuống biển được không?”

Lão Thủ nhin không được bật cười, gật đầu nói: “Ta thật muốn xem bộ dạng đáng thương của hắn khi bị ném xuống nước. Cái bọn con em nhà thế tộc ấy, thật là người ta khó mà hiểu nổi. Vừa mới nghe thấy ta không phải là người chủ sự, liền lập tức mất hứng thú nói chuyện với ta, cứ như sợ ta làm ô nhục huyết thống cao quý của hắn ấy.”

Lưu Dụ vỗ vỗ vai Lão Thủ, tiến về phía khoang thuyền, trong lòng dấy lên nhiều xúc cảm.

Trên thực tế từ cuối đời Đông Hán, thế tộc nổi lên. Xã hội phân chia thành hai giai cấp, cao môn và hàn môn. Giữa hai giai cấp ấy có một hố ngăn cách không thể vượt qua. Hiềm khích giữa hai bên ngày càng sâu, không giao thiệp và không trao đổi.

Thế tộc hình thành nên một tập đoàn vì lợi ích, chiếm những tài nguyên quan trọng nhất của quốc gia, xem hàn môn như nô bộc có thể chà đạp tùy ý. Hàn môn bị áp bức và bóc lột, oán khí ngày càng tăng. Chỉ có trên chiến trường, hàn sĩ mới có cơ hội thăng tiến bằng quân công. Lưu Lao Chi là một ví dụ tốt. Nhưng nếu không có Tạ Huyền kiên trì tài bồi, Lưu Lao Chi cũng không thể có ngày hôm nay. Bản thân gã cũng như vậy, nếu không, sợ không có tư cách nói chuyện với người của cao môn nữa đâu.

Gã không kìm được lại nhớ tới Vương Đạm Chân.

Ài! Gã đã cố hết sức không nghĩ tới nàng, nhưng tư tưởng như con ngựa hoang lồng lộn không chịu khống chế, thường xuyên xâm nhập vào vùng mà gã không muốn đặt chân vào.

Gã đẩy cửa bước vào phòng.

Kẻ đó đang ngồi trùm chăn, trên mặt có một chút huyết sắc biểu hiện sự hồi phục, thần tình hoang mang và cô độc. Hắn vừa mới thoát chết, có bộ dạng ấy cũng phải. Xem niên kỷ khoảng chừng hai mươi lăm, hai mươi sáu, mái tóc đen dày. Hắn có dáng vẻ ngạo mạn mà cao quý của cao môn thế tộc. Ánh mắt vẫn tràn ngập vẻ tự tin, tịnh không vì chịu đả kích mà biểu lộ sự bất an trong lòng. Đó là một công tử thế gia rất dễ nhìn.

Nửa thân trên người hắn không mặc áo. Vết thương nơi xương sườn được đắp thảo dược, mùi thảo dược nồng nặc lan đi.

Lưu Dụ nhìn hắn, hắn cũng đang đánh giá gã, nhưng cũng nhú mày như tỏ vẻ kỳ lạ sao Lưu Dụ không gõ cửa, chưa được mời đã bước vào.

Lưu Dụ đến trước giường, cúi đầu nhìn hắn, mỉm cười: “Bằng hữu khi thấy ta tới, trên mặt hiện thần sắc không bằng lòng, đột nhiên lại hiện thần sắc kinh ngạc, thật sự là có chuyện gì đây? Chúng ta chưa từng gặp nhau phải không?”

Thần sắc kinh ngạc của kẻ đó càng rõ nét, hiển nhiên là không ngờ được Lưu Dụ lại nói chuyện trực tiếp như vậy, mỉm cười gật đầu: “Huynh đài có khả năng quan sát rất tốt, đương nhiên không phải là kẻ bình phàm, dám hỏi cao tính là gì?”

Lưu Dụ kéo ghế đến cạnh giường, thoải mái ngồi xuống nói: “Người có biết là đã mạo phạm đến huynh đệ của ta. Nếu không phải huynh ấy phát hiện ra người trôi nổi bồng bềnh trên mặt nước, người đã sớm thành oan hồn nơi đáy biển rồi.”

Kẻ đó hiện xuất thần sắc bối rối, ho khan một tiếng, nói: “Ta sẽ cẩn thận. Bởi vì trước khi chưa biết rõ các người là ai, ta quả không dám nói thật. Chao ôi! Tại khu vực duyên hải này, thật khó mà nhìn ra được ai là ác tặc, ai là lương dân.”

Lưu Dụ trong lòng chợt động, không đưa bốn hấn nữa, nói: “Bản nhân Lưu Dụ, tôn tính đại danh của bằng hữu?”

Kẻ đó tỏ thần sắc chấn động, buột miệng: “Nguyên lai là huynh, không trách gì khi huynh đi ngang qua ta, có tư thế ‘long hành hổ bộ’+. Đường như tin đồn tịnh không hề có chút nào phóng đại.”

Lưu Dụ đây là lần đầu tiên được người khác tán thưởng tư thế đi, bối rối: “Bằng hữu...”

Kẻ đó nói: “Gia phụ là Vương Tuần, tiểu đệ Vương Hoằng, đã từng gặp qua Lưu huynh. Đại ân này không lời cảm tạ nào có thể nói hết. Lần này được Lưu huynh và các huynh đệ của huynh xuất thủ tương cứu, Vương Hoằng đệ sẽ mãi nhớ không quên.”

Lưu Dụ trong lòng chấn động, trong mơ cũng không tưởng được có thể trong tình huống này gặp gỡ con của Vương Tuần.

Trong các cao môn thế gia tại Kiến Khang, luận về danh vọng, ngoại trừ Tạ An phải kể đến lão. Mà lão cũng là người ủng hộ Tạ An, bối phận tương đồng với Tạ Huyền, có địa vị cao quý. Ngay cả Tư Mã Đạo Tử không bằng lòng với lão, nhưng vì Vương Tuần bản thân không chỉ là cao môn ở Kiến Khang, mà còn là cháu của khai quốc công thần Vương Đạo, cho nên ngoài mặt Tư Mã Đạo Tử vẫn phải đối với lão khách khí khách khí.

Lưu Dụ đánh giá lại Vương Hoằng, trong lòng thầm nghĩ, nếu như không phải dưới tình huống đặc biệt này, việc cùng ngồi nói chuyện với cháu của Vương Đạo, căn bản là không thể xảy ra.

Vương Hoằng đối với sự kinh ngạc của hấn khá hài lòng, vui vẻ nói: “Lưu huynh hiện tại là người được bàn luận nhiều nhất ở Kiến Khang. Cuối cùng chuyện “Nhất tiễn trầm Ẩn Long” có phải là chuyện thật hay không?

Lưu Dụ thầm nghĩ đó cũng là chuyện ta không muốn luận đàm nhất, bèn lái sang chủ đề khác: “Rất nhanh sẽ đến Diêm Thành. Sau khi đến Diêm Thành, chúng ta có thể uống rượu nói chuyện. Bây giờ ta cần biết rõ làm thế nào mà Vương huynh đệ bị thương rơi xuống biển?”

Trên khuôn mặt của Vương Hoằng lập tức như có màn sương bao phủ, cười khổ đáp: “Lưu huynh đến đây có phải là phụng mệnh trừ tặc không? Để ta nói huynh nghe! Bất luận là ai cử huynh đến đây, đều là muốn giết hại huynh.”

Lưu Dụ cũng đại khái nghĩ ra, lạnh lùng nói: “Nếu quả Lưu Dụ ta dễ bị người ta hại chết như vậy, thì đã sớm chết hơn mười lần rồi, còn đâu ngồi đây nói chuyện với Vương huynh như vậy?”

Vương Hoằng động dung nói: “Đúng rồi! Tư Mã Đạo Tử và Lưu Lao Chi trăm mưu ngàn kế đặt huynh vào tử địa, nhưng huynh vẫn sống tốt hơn bao nhiêu kẻ.”

Lưu Dụ thấy đầu chí của hấn tăng, mỉm cười hỏi: “Có thể nghe cổ sự của huynh không?”

Chú thích:

*Quyển trục: Cuộn giấy hoặc da, người xưa hay dùng để viết lên, như chiếu chỉ, bản đồ...

**Hảo sự bất xuất môn, phôi sự truyện thiên lý: Việc tốt không ra khỏi cửa, việc xấu truyền xa ngàn dặm,

***Tiểu Bạch Nhạn chi luyện: Tình yêu của tiểu Bạch Nhạn.

****Cộng độ xuân tiêu: Đêm xuân bên nhau.

+Long hành hổ bộ: Rồng bay hổ chạy. Ý là tư thế quân vương.

325. Quan Quang Thủ Pháo

Quán bánh bao này cho đến hôm nay, do thiếu nguyên vật liệu, vẫn chưa thể mở cửa buôn bán lại. Quán chỉ chiêu đãi khách quen có giao tình sâu sắc, ngược lại đã biến thành nơi giải quyết công việc của Cao Ngạn.

Cao Ngạn ngồi xuống bên cạnh Bàn Nghĩa, cười nói: “Lão béo lại có tâm sự sao? Đời người là cần phải tích cực đối mặt. Ta không muốn chưa sáng ra đã thấy cái bộ dạng đau buồn, giống như hoài niệm phong quang ngày trước của người.”

Bàn Nghĩa gắt gỏng: “Ta tới qua ngủ không ngon đây! Trên mặt ta nên lộ ra biểu tình gì đây? Phải hỏi người và được người đồng ý mới làm sao? Con bà người, trước tiên hãy quản cho tốt việc của người đi!”

Cao Ngạn mỉm cười nói: “Không cần nói dối. Tới qua người bí bí mật mật đến quảng trường, tới bên ngoài gian hàng bói toán Thần Côn. Người cho là ta không biết sao? Lúc đó, ta ở phía trước, người xếp hàng phía cuối. Con bà nó! Tên Thần Côn ấy rõ ràng là phường lừa đảo bắt cơm, ngàn vạn lần đừng tin hắn. Nếu quả hắn tới nay lại dám đến treo biển ra, ta sẽ đi đập vỡ chiêu bài của hắn, con bà hắn! Ta trúng câu chiêm tinh hôn nhân cái gì mà ‘Uyên ương hoan hợp kinh phong vũ’*. Điều này nghĩa là sao? Tình yêu của ta và tiểu Bạch Nhạn là được ông trời xe duyên, vậy mưa gió từ đâu ra? Hừ! Người bói trúng câu gì? Nói ra cho tổ sư này biết chút.”

Bàn Nghĩa cười khẩy: “Người không phải nói hắn là lừa đảo sao? Có chuyện gì thì nói đi.”

Cao Ngạn cười cầu tài: “Ta chỉ là không thích ba chữ ‘kinh phong vũ’, chứ ‘uyên ương hoan hợp’ vẫn tốt. Lý do ta nói hắn không đúng là vì lão tử chưa cùng tiểu Bạch Nhạn hoan hợp bao giờ.”

Lại nói: “Đi mà! Cho ta xem xem người bói được quả nào. Yến Phi không có ở đây, người duy nhất quan tâm đến hạnh phúc cả đời người chính là ta.”

Bàn Nghĩa đáp: “Cút con mẹ người đi! Người quan tâm đến ta? Chuyện của ta khỏi cần người quản, càng không cần người lý đến.”

Cao Ngạn ngạc nhiên: “Sao người lại nóng nảy như vậy? Ta đắc tội với người ở đâu à?”

Bàn Nghĩa nghiêm mặt trầm mặc một lúc, rồi không vui nói: “Người làm chuyện quá đáng gì thì người là người rõ nhất. Sao người có thể đem chuyện với tiểu Bạch Nhạn đến mua vui cho mọi người ở Thuyết Thư quán. Người một điểm cũng không tôn trọng tiểu Bạch Nhạn, càng không tôn trọng bản thân mình.”

Cao Ngạn rung mình một cái, run giọng: “Lần này hỏng bét rồi! Cả người cũng như người ngoài đều cảm thấy phần nộ. Tiểu Bạch Nhạn khẳng định sẽ băm vằm ta. Lần này bị lão Trác hại chết rồi!”

Bàn Nghĩa nghi ngờ hỏi lại: “Chuyện gì liên quan đến lão Trác điên?”

Cao Ngạn lập tức kể hết sự tình cụ thể, chán nản nói: “Lần này đúng là tên đã rời cung, bát nước đổ đi không hót lại được. Thiếp đã phát rồi, muốn hối cũng không kịp.”

Bàn Nghĩa tỏ ra thông cảm, thư thái nói: “Người tính đi! Chỉ cần người không theo lời dẫn dụ của lão Trác điên nữa, thà chết không chịu đến Thuyết Thư quán nói nửa lời, thì cũng có thể tránh được cái họa đang đến.”

Cao Ngạn thấy nhẹ lòng thốt: “Hay lắm! Rốt cuộc người bốc trúng quả gì?”

Bàn Nghĩa thở dài nói: “‘Nguyệt chiếu thâm lâm nguyệt túc lí. Uyên ương phân tán kỷ đa thời. Mãn đường âu lộ phân phân lập. Nhất đoá hồng liên trường bích trì’**. Người có biết đó là quả gì không?”

Cao Ngạn gãi đầu đáp: “Thật khiến người ta khó lý giải. Câu cuối nếu đổi thành ‘Lưỡng đoá hồng sen trường bích trì’ thì càng đại cát đại lợi rồi.”

Điều Mạnh lúc này đến tìm Cao Ngạn, thần tình hưng phấn, từ cửa đã hét lớn tiến vào: “Thành công rồi! Có đoàn tham quan rồi!”

Bàn Nghĩa đứng dậy vỗ vỗ vai Cao Ngạn nói: “Sau khi người nói đến quả ấy, ta thế nào cũng ngủ ngon. Ta đang vội phải đi chút!”

Gã đứng vào Diêu Mãnh đang đi tới rồi bỏ đi.

Diêu Mãnh dường như không nhìn đến Bàng Nghĩa, cũng chẳng hỏi han gì ngồi xuống đối diện với Cao Ngạn rồi nói: “Đoàn tham quan thứ nhất đã định mười ngày sau lên thuyền từ Thọ Dương. Đó là phát pháo đầu tiên trong đại kế phát tài bằng tham quan của bọn ta, cần phải làm cho tiếng lành đồn xa, kiến lập danh tiếng tốt.”

Cao Ngạn hướng về phía vị phó thủ Diêu Mãnh ấy, lập tức thần khí nổi lên, nói: “Sao ngươi lại biết việc này trước cả ta? Rốt cuộc ai mới là lão đại đây?”

Diêu Mãnh ngậy người, không kìm được cười ha hả: “Lão đại đương nhiên là ngươi, ta tối đa cũng chỉ là lão nhị. Ài! Cái mặt đỏ của tiểu tử ngươi còn tẻ hơn vẻ mặt của tên cầu quan ở Kiến Khang. Lão đại chỉ cần ngồi nghe báo cáo tình hình, còn bọn ba tìm kiếm tin tức đương nhiên là do lão nhị phụ trách. Con bà nó! Có cần phải ra oai thế không?”

Cao Ngạn cười thoải mái: “Cái này gọi là sinh uy phong. Ha ha! Con bà nó! Tiểu tử ngươi ấy, ý việc trở thành thành viên của Chung lâu hội nghị, vênh mặt lên trời, ta không trừ bớt nhuệ khí của ngươi thì còn ra thể thống gì. Hắc! Đoàn tham quan của phát pháo thứ nhất có bao nhiêu người? Là tài chủ đến từ phương nào?”

Diêu Mãnh đáp: “Đoàn này có ít nhất hơn bốn mươi người. Đến lúc này số người chỉ có tăng chứ không giảm, chủ yếu đến từ hai nơi, Kiến Khang và Thọ Dương. Khách đến từ Kiến Khang chiếm đại đa số.”

Cao Ngạn hỏi: “Ta thấy ngươi suy tính về hành trình, đã nghĩ ra chưa?”

Diêu Mãnh đáp: “Đầu tiên hãy nói đến thuyền tham quan của chúng ta. Đó là một trong những chiếc do Tư Mã Đạo Tử gửi đến. Sau khi sửa sang đã trở nên dàng hoàng lộng lẫy, thiết bị xa hoa, lại mang đầy sắc thái của Biên Hoang tập. Tốt nhất là ngươi có thể thuyết phục lão Bàng, đem một đoàn đầu bếp lên tàu lúc đó. Như vậy thì càng hoàn mỹ vô khuyết!”

Cao Ngạn vươn người nói: “Ngươi tính cũng không tồi! Lão Bàng luôn rộng rãi với ta, làm sao lão không nghe ta được.”

Lại hỏi: “Hành trình thì sao?”

Diêu Mãnh đáp: “Toàn bộ hành trình tổng cộng là mười tám ngày. Thành viên trong đoàn nếu mê chơi đến quên đường về, muốn lưu lại thêm mười ngày, nửa tháng, chúng ta sẽ có bố trí riêng. Đương nhiên là phải thu thêm tiền rồi. Người tham gia vào đoàn khẳng định là đều có túi tiền to. Đoàn sẽ do thiên hạ đệ nhất thuyết thư, cao thủ của chúng ta - Trác danh sĩ tự thân dẫn đầu, thuyết minh trong suốt quá trình. Sau khi thuyền rời Thọ Dương, đầu tiên sẽ đến Phượng Hoàng hồ tham quan cứ địa tụ nghĩa phản công lần thứ hai của Hoang nhân bọn ta. Sau đó dong thuyền đến Biên Hoang tập. Chỗ ở được an bài rất tráng lệ. Trong mười hai ngày lưu lại Biên Hoang tập, cứ hai ngày một lần lại đổi lữ quán, ở khắp bốn con phố lớn Đông Nam Tây Bắc.”

Cao Ngạn động dung nói: “Quả nhiên có điểm đáng khen đấy.”

Diêu Mãnh hỏi: “Phương án do lão Trác điền nghĩ ra có thể sai sót ở đâu không?”

Cao Ngạn hỏi lại: “Về mặt an toàn thì thế nào?”

Diêu Mãnh đáp: “Phương diện an toàn lại càng không phải là vấn đề. Hai lộ trình đi và về đều có Song Đầu chiến thuyền hộ tống. Việc bảo an cho thuyền tham quan thì do Chiến gia xuất lĩnh cao thủ phụ trách. Đảm bảo không có gì phải lo. Trong hội nghị ngày hôm qua, khi đặc biệt thảo luận về chuyện này, bọn ta đều nghĩ cần phải tăng cường bảo vệ cho ngươi.”

Cao Ngạn biến sắc hỏi: “Tại sao lại đặc biệt đề cập đến lão tử?”

Diêu Mãnh không nhịn được bật cười: “Vì bọn ta sợ tiểu Bạch Nhận dịch dung cải trang đến mưu sát vị hôn phu tương lai.”

Cao Ngạn tức giận chửi: “Cút con mẹ ngươi đi! Dám đùa với ta, muốn Biên Hoang tập loạn hả!”

Diêu Mãnh cười nói: “Đúng là có bàn luận về người, nhưng không có chút gì liên quan đến an nguy của người cả. Mà là bọn ta muốn người bớt nghĩ đến tiểu Bạch Nhận, muốn người lo nghĩ làm sao mở rộng mạng lưới tình báo của chúng ta. Lại sợ nếu đưa tiền cho người, Cao tiểu tử người sẽ biến thủ ném vào rượu chè, gái gú hết.”

Cao Ngạn không vui thốt: “Ta là loại người như vậy sao?”

Diêu Mãnh đáp: “Được rồi! Được rồi! Ta chỉ nói đùa thôi mà! Đoàn tham quan đầu tiên này, lão ca người cần phải tham gia toàn bộ hành trình, tiện xem xem có chỗ nào cần phải cải thiện không. Đó là quyết định của hội nghị, người không thể thoái thác. Do muốn người nhàn hạ nên phải ta tới phụ trách. Ta hầu như sẽ ở bên cạnh người. Rõ chưa?”

Cao Ngạn biết là không có cách nào từ chối, chỉ còn biết nhận lời.

Diêu Mãnh lại nói: “Điều cần nói ta đã nói hết. Đại tiểu thư có chuyện muốn tìm người, bảo người lập tức đến gặp nàng.”

Cao Ngạn chán nản đứng dậy than: “Thà như ngày trước, tự do tự tại, chứ bây giờ thân bất do kỷ***, muốn ngồi một chút cũng không được nữa.”

Hắn thở ngắn than dài bỏ đi.

Tại Diêm Thành.

Lưu Dụ và Lão Thủ kê vai đứng trên đài quan sát, tâm tình đều có chút khấn trương.

Bọn họ khi biết rõ sự tình Vương Hoảng thụ thương rơi xuống biển, tâm tình càng khó yên.

Vương Hoảng và đường huynh Vương Thúc cùng nhau đến đây trừ giặc. Y làm phó tướng cho Vương Thúc. Tư Mã Đạo Tử phái bọn họ đi, nhìn bề ngoài thì giống như trọng dụng họ, nhưng sự thật là lão muốn đả kích phái vẫn ủng hộ chính sách “Trấn chi dĩ tĩnh” của Tạ An do Vương Tuần cầm đầu.

Thật ra, Lưu Lao Chi hại chết Vương Cung đã làm yếu đi thực lực của phái này rất nhiều. Mà Vương Thúc và Vương Hoảng đều là những nhân tố hứa hẹn, thông lâu binh pháp võ công. Những người như vậy còn lại rất ít trong phái. Chỉ cần mượn tay Tiêu Liệt Vũ trừ khử hai người, thì phái này lại càng không đủ lực để phản kháng.

Ngày đầu mới đến Diêm Thành, Vương Thúc hùng tâm ngồi ngồi. Y tin lắm vào thông tin tình báo giả, đem toàn quân đến quần đảo nhỏ trên biển gọi là “Ngũ Tinh Tự” với ý đồ thu thập Tiêu Liệt Vũ, không ngờ lại rơi thẳng vào bẫy của địch nhân.

Vương Thúc bị chính tay Tiêu Liệt Vũ giết chết. Vương Hoảng một mình chạy trốn lên thuyền, quay lại Diêm Thành.

Vương Hoảng tự biết không đấu lại Tiêu Liệt Vũ, đâm ra nản chí. Tuy biết rõ nếu quay về Kiến Khang sẽ bị Tư Mã Đạo Tử giáng tội không tha, nhưng vẫn thấy tốt hơn là bỏ xác nơi đất khách quê người. Lại thêm binh sĩ nhụt chí, không hề có ý muốn lưu lại, liền thừa đêm tối dong thuyền bỏ trốn. Ai biết được Tiêu Liệt Vũ hoàn toàn nắm được hành tung của y, nửa đường chặn đánh. Vương Hoảng đối đầu với Tiêu Liệt Vũ, qua mấy chiêu đã bị hấn đánh rơi xuống biển. Nếu không gặp được Lưu Dụ thì mạng y sớm đã ô hô ai tai.

Tiêu Liệt Vũ bạo ngược làm người ta phải sợ hãi.

Lưu Dụ thân kinh bách chiến, nhìn tận các mặt nông sâu, đương nhiên không dễ dàng bị hấn đánh lừa, nhưng vẫn không thể không thêm bội phục hắn. Kẻ này tịnh không phải là một tên hữu dũng vô mưu bình thường. Bổng cướp biển của hắn được tổ chức nghiêm mật như một tập đoàn quân sự. Mà Tiêu Liệt Vũ khẳng định là kẻ tinh thông binh pháp, giỏi dụng kế, tin tức tình báo chuẩn xác phi thường.

Điều Lưu Dụ lo sợ nhất lúc này là trận cước chưa ổn định có thể bị hắn tập kích. Gã không chỉ phải chiếu cố cho cái mạng nhỏ của mình, mà còn phải lo cho bọn người huynh đệ Lão Thủ.

Lão Thủ chấn động kêu lên: “Cái gì đang cháy kia?”

Hơn mười đám khói mù bùng lên ở hướng Diêm Thành.

Lưu Dụ nhìn lực hơn xa lão, lạnh gáy than: “Mẹ của ta ơi! Đám cháy là từ các thuyền đậu tại bến Diêm Thành. Tiêu Liệt Vũ đến rồi!”

Chú thích

* và **: Từ kết quả quẻ của Bàn Nghĩa và Cao Ngạn có thể thấy gã Thần Côn ở đây dùng Quỷ Cốc toán mệnh hay còn gọi là Lương Đầu Kiềm toán pháp. Đó là môn toán mệnh dùng tám chữ Can Chi của Năm, Tháng, Ngày và Giờ sinh, gọi là Bát tự. Khi tính xong Bát tự, dùng 2 chữ Can của năm sinh và Can của giờ sinh làm thành một Lương Đầu để đi vào lá số. Kết quả đưa ra là bài thơ Đường thất ngôn. Hai bài thơ cho thấy cả hai gã đều cầu xem hôn nhân. Quẻ của Cao Ngạn là Nhâm – Nhâm, bài đầy đủ là:

Uyên ương hoan hiệp kinh phong vũ.

Đức trọng ân thâm thủy cửu trường.

Hồng liệu bạch bình âu lộ thịnh.

Lục song chu hộ vạn gia hương.

Tác giả dùng câu đầu, ý là: Uyên ương muốn hoan hợp, vui vầy bên nhau nhưng sợ cảnh mưa gió không làm được.

Quẻ của Bàn Nghĩa là Canh - Mậu.

Nguyệt chiếu thâm lâm nguyệt túc lí.

Uyên ương phân tán kỷ đa thời.

Mãn đường âu lộ phân phân lập.

Nhất đoá hồng liên trường bách trì.

Tạm dịch nghĩa:

Trăng chiếu rừng sâu trăng nơi đâu.

Uyên ương chia cách đã bao lần.

Cò trắng bên bờ đứng bối rối.

Một đoá sen hồng trong ao xanh.

*** Thân bất do kỷ: Không được làm/quyết định việc cho mình. Thành ngữ này xuất hiện lần đầu khá muộn, đó là trong Tam Quốc diễn nghĩa của La Quán Trung, hồi 74.

326. Dự Tác Cảnh Cáo

Lão Thủ lập tức truyền lệnh, sau đó hỏi: “Chúng ta sẽ đi đâu vậy?”

Lưu Dụ đáp: “Chúng ta đi đường vòng đến mạn Bắc của Diêm Thành, sau đó tìm một nơi kín đáo cập bờ. Tiễn đường xem xem có một hoang đảo không người nào đó không quá xa bờ, thích hợp cho các người nghỉ ngơi.”

Lão Thủ nhìn về phía Diêm Thành nói: “Trong thành không hề có lửa cháy, theo lý chắc không có chuyện gì.”

Lưu Dụ lạnh lùng nói: “Bên trong Diêm Thành vẫn yên tĩnh vô sự. Tiêu Liệt Vũ chỉ tập kích những thuyền neo ở hai bên bờ sông, giờ chắc đã đi tận đâu tận đâu rồi. Bất quá xem cửa của Diêm Thành đóng chặt như vậy, không hề có ai dám xuất thành cứu người chữa lửa, có thể thấy quan dân trong thành đã bị dọa sợ đến vỡ mật rồi. Con mẹ nó! Cái bọn tặc tử ngang ngược hung hãn này, lúc đầu ta không nên coi thường mới phải.”

Lão Thủ lặng lẽ hỏi: “Vì sao Tiêu Liệt Vũ muốn công kích thuyền bè ở khu bến thuyền?”

Lưu Dụ giận dữ đáp: “Khả năng để thị uy là lớn hơn cả, để chứng tỏ hần mới là người duy nhất làm chủ ở khu vực này. Nghĩ mà xem! Việc làm ăn buôn bán trên biển là sinh mệnh của các quận huyện duyên hải, nếu như bị Tiêu Liệt Vũ chặt đứt đường giao thông trên biển, sinh hoạt của dân chúng Diêm Thành sẽ như thế nào? Tiêu Liệt Vũ hẳn dựa vào chuyện này để cảnh cáo các quận huyện duyên hải, kẻ nào dám đối địch với hần ắt sẽ gặp đại họa lâm đầu. Con mẹ nó! Lần này hần chọc tức đến Lưu Dụ ta, ta sẽ dạy cho hần biết thế nào là lấy máu trả máu.”

Đoạn gã lại dùng tay ra hiệu, Lão Thủ vội vàng truyền lệnh, chuyển hướng tiếp tục đi men theo bờ về hướng Bắc, bỏ Diêm Thành lại sau lưng.

Lão Thủ hỏi: “Chúng ta có thể làm được điều gì đây?”

Lưu Dụ đôi mắt như bốc lửa, hiển nhiên đã thực sự nổi giận trước những hành động tàn bạo của Tiêu Liệt Vũ, gã trầm giọng: “Tri kỷ tri bỉ, bách chiến bách thắng*! Đầu tiên chúng ta cần nắm rõ tình thế đã. Nếu lúc này chúng ta cập bờ ở một chỗ nào đó vào thành, e rằng chỉ sống sót được dăm bữa. Lát nữa sau khi neo thuyền lại, một mình ta sẽ đích thân vào thành thám thính rõ ràng tình hình, cố gắng tìm cách nói chuyện với người của Đông Hải bang, xem thử có thể thuyết phục Hà Phong đứng về phía chúng ta không. Chỉ cần khiến Hà Phong hiểu ra đây là cơ hội cuối cùng quan hệ đến sự thành bại tồn vong của Đông Hải bang, không lo hần không ngoan ngoãn hợp tác với chúng ta.”

Giọng Lão Thủ có vẻ tươi tỉnh hẳn lên: “Lại là Lưu gia có biện pháp. Hà hà! Chỉ cần Lưu gia tái hiển thần uy, một phát bắn chìm soái hạm ‘Hải Bá’ của Tiêu Liệt Vũ, bảo đảm quan dân vùng ven biển sẽ hiểu rõ cứu tinh đã tới, đồng lòng quy phục.”

Lưu Dụ cười khở trong lòng.

Sự thật bày ra trước mắt, ai cũng nhìn ra thế địch rất mạnh, nhưng có thể thấy Lão Thủ lại không hề có nửa điểm e sợ. Nguyên nhân chính là vì lão nghĩ rằng Lưu Dụ là chân long chuyển thế, một tên nhãi nhép Tiêu Liệt Vũ sao có thể làm khó được Lưu Dụ? Chỉ hận một nỗi Lưu Dụ trong lòng tự hiểu cái gọi là chân mệnh thiên tử, chỉ có thể xuất hiện sau khi đã vượt qua những thử thách khó khăn, một lần sơ suất không những tính mạng khó giữ mà còn làm liên lụy đến những người dốc lòng tin tưởng mình.

Lưu Dụ vỗ vỗ vai Lão Thủ, nói: “Cứ theo lời ta mà làm! Ta phải đi nói chuyện với Vương Hoảng đây.”

Lão Thủ vui vẻ lĩnh mệnh.

Khi Lưu Dụ đến căn phòng nơi Vương Hoảng dưỡng thương, vị công tử thế gia đại tộc này đang trùm chăn ngồi ngây ngẩn trên giường. Thấy Lưu Dụ tiến vào, hần gắng gượng miễn cưỡng nở nụ cười.

Lưu Dụ nhẹ nhàng ngồi xuống ghế rồi nói: “Tình hình vừa rồi chắc Vương huynh đã thấy rồi.”

Vương Hoảng khẽ gật đầu, rồi thở ra một hơi dài, thần tình có vẻ ngổn ngang tan nát. Ai cũng có thể nhìn ra hần đã hoàn toàn không còn lòng tin vào bản thân nữa. Đột nhiên hần liếc qua Lưu Dụ, chỉ thấy gã lộ vẻ ung dung tự tại một cách đáng ngạc nhiên.

Lưu Dụ than thầm trong lòng, ở một góc độ nào đó gã đang lừa dối mọi người, khiến từng cá nhân tin rằng gã là thiên tử trong tương lai. Cái từ “lừa dối” này có lẽ cũng có chút giá trị của nó, nhưng không thể phủ nhận rằng gã thực sự đang đánh lừa chính mình. Thật ra khi mỗi người nắm giữ địa vị chủ soái đều không tránh khỏi sử dụng trá thuật, không nhiều thì ít, không những để đánh lừa địch nhân, mà còn phải lừa dối cả những người đi theo mình.

Hiện tại Lưu Dụ hoàn toàn nhìn không ra khả năng nào có thể đánh bại Tiêu Liệt Vũ. Nhưng có thể thấy gã bắt buộc phải giả vờ biểu hiện vẻ như đã nắm rõ trong lòng bàn tay, để khích lệ sĩ khí thủ hạ. Nếu không, giả như thần tình Lưu Dụ gã cũng tỏ vẻ vô phương bí lối, tình cảnh này sẽ còn đi đến đâu? Tất cả mọi người sẽ vì giữ lại cái mạng nhỏ mà cao chạy xa bay.

Đối với Vương Hoảng, Lưu Dụ lại trông chờ ở y một điều khác.

Ảnh hưởng của Vương Hoảng trong lớp thanh niên của Kiến Khang thế tộc thực sự không nhỏ. Nếu như có thể khiến hần vượt qua được trận chiến trong lòng bản thân, đến khi thời cơ chín muồi, có thể thông qua y nhận được sự ủng hộ của những người nhìn xa thấy rộng trong thế hệ mới của Kiến Khang thế tộc.

Cha đẻ của Vương Hoảng - Vương Tuân là nhân vật quan trọng nhất hiện nay của phái cải cách theo đường lối Tạ An. Nếu như được bản thân Vương Tuân chỉ trì, tình thế sẽ hoàn toàn thay đổi. Chính trị Nam phương chính là chính trị của cao môn đại tộc. Vương Tuân là đại biểu cho lực lượng chính trị đó, nhưng chỉ bằng vũ lực thì tuyệt không thể làm được đại sự. Nếu không, Hoàn Ôn đã sớm lên ngôi Hoàng đế, nhưng liệu có nhận được sự chấp thuận và ủng hộ cao môn đại tộc không? Lúc nghe được tin về cái chết của Vương Đạm Chân, gã đã ngầm hạ quyết tâm bỏ mặc tất cả, dùng mọi thủ đoạn để lên ngôi đại thống lĩnh Bắc Phủ binh, diệt Hoàn Huyền và Lưu Lao Chi để báo thù. Bây giờ là do tình thế ép buộc gã phải nhắm đến ngôi vị tối cao của Nam phương. Chỉ khi trở thành người có quyền thế nhất ở Nam phương, gã mới có thể giữ lại tính mạng bản thân và thủ hạ. Thực sự gã không còn sự lựa chọn nào khác.

Lưu Dụ nhẹ nhàng hỏi: “Người của Tiêu Liệt Vũ sao lại công kích thuyền dân neo trong bến thuyền của Diêm Thành vậy?”

Vương Hoảng đưa mắt nhìn gã một cái, lát sau nói về cay đắng: “Người bình thường sao hiểu suy nghĩ của kẻ điên khùng được? Tiêu Liệt Vũ luôn luôn hành sự vô cùng bất thường, lấy giết người làm vui, căn bản không nói chuyện đạo lý.”

Lưu Dụ lắc đầu nói: “Nếu ta nhìn hẩn như Vương huynh đây, phen này chắc chắn thất bại không sai. Tiêu Liệt Vũ không những không điên, mà còn là một người rất có mưu lược, hẩn chính là muốn thị uy với ta, bởi vì hẩn biết được ta đã đến đây.”

Vương Hoảng ngăn người ra hỏi: “Làm sao hẩn biết được huynh đã đến đây?”

Lưu Dụ nói như không có chuyện gì: “Hẩn đã được địch nhân của ta tiết lộ cho biết.”

Vương Hoảng nhìn gã chốc lát, vẻ như không hiểu nổi điều này, nhưng không phản bác nửa lời.

Lưu Dụ mỉm cười nói: “Nhận định của ta đúng hay sai mọi người sẽ biết nhanh thôi. Nếu như ta muốn phá giặc thành công, đầu tiên phải hiểu rõ chính mình. Tiêu Liệt Vũ đối với bản thân ta không phải không hề cố kỵ, chỉ vì hẩn đã tìm hiểu qua về những công tích của ta, khiến hẩn khó mà nghĩ rằng ta chỉ đơn thuần là một quan thái thú do triều đình phái tới. Vương huynh đừng trách ta nói thẳng, không phải là ta tự đề cao chính mình, mà một kẻ từng lăn lộn trên giang hồ một thời gian như Tiêu Liệt Vũ, càng biết rõ ta là loại đối thủ như thế nào, cũng hiểu được ta không hành sự theo phương thức của quan phủ thông thường, trái lại có tác phong gần giống Hoang nhân. Vì vậy, hẩn trước là đến thị uy với ta, đốt cháy thuyền dân ở ngoài Diêm Thành. Một mặt là cảnh cáo quân dân Diêm Thành không được theo về phía ta. Mặt khác là chặt đứt giao thông đường biển để cô lập Diêm Thành.”

Vương Hoảng chán nản nói: “Lưu huynh đương nhiên không phải là hạng người bình thường. Bất quá cho dù Lưu huynh thần thông quảng đại ra sao cũng không thể ứng phó nổi chiến thuật linh hoạt khi đánh, khi chạy, khi ẩn nấp của Tiêu Liệt Vũ. Huống hồ sau khi Tiêu Liệt Vũ biết rõ tình hình của Lưu huynh, Lưu huynh có muốn tránh cũng tránh không xong.”

Lưu Dụ không hề vì có người phản bác mà không vui, trái lại vẫn ung dung nói: “Cho dù là một sự kiện nào, nhìn từ một góc độ khác mà quan sát, tất sẽ có một kết luận hoàn toàn khác biệt. Ta muốn thỉnh giáo Vương huynh. Huynh thử nghĩ ta thống lĩnh Bắc Phủ thủy sư nhân cường mã tráng tiến về phía Đông để dẹp giặc, so với việc hiện tại chỉ có một chiếc chiến thuyền và hơn hai chục huynh đệ nghênh chiến, tình huống nào có khả năng chém được thủ cấp của Tiêu Liệt Vũ hơn?”

Vương Hoảng chờ người ra, thần sắc vẻ như đang suy nghĩ nát óc.

Lưu Dụ quả quyết nói: “Chiến thuật mà Tiêu Liệt Vũ dùng chính là chiến thuật du kích mà Hoang nhân thông thạo nhất. Dù cho người có bao nhiêu người, hẩn chỉ cần chạy ra biển là có thể tiêu dao ngoài tầm với của người. Vì vậy, chỉ có một phương pháp có thể làm hẩn cắn câu, đó là lấy Lưu Dụ ta ra làm mồi, lập ra một thế trận nhử hẩn dẫn thân vào bẫy, khi đó mới có khả năng lấy được cái mạng chó của hẩn.”

Vương Hoảng giật mình nhìn gã, dường như lần đầu tiên hiểu được con người Lưu Dụ nên nhìn bằng một con mắt khác, hẩn gật đầu nói: “Lưu huynh thực có đóm lượng rất lớn, bất quá nếu như đao của huynh không thẳng nổi ‘Bá Vương côn’ của hẩn, thì đừng hòng làm được chuyện gì.”

Lưu Dụ nói: “Chỉ thắng ngọn côn trong tay hắn còn chưa đủ, ta muốn trước tiên đập tan Đại Hải minh của hắn, sau đó ép hắn vào nơi tuyệt địa, khi đó mới chém đầu hắn xuống được.”

Vương Hoàng cau mày hỏi: “Nếu so với Cửu Thiệu Định Âm kiếm của Huyền soái thì Lưu huynh tự nghĩ cao thấp ra sao?”

Lưu Dụ cười khở đáp: “Bảo ta làm sao trả lời vấn đề này của người đây? Nhưng ta từng giao thủ với Vương Quốc Bảo, ta có lòng tin có thể giết được hắn trong vòng hai mươi chiêu.”

Lưu Dụ quả thực đã từng giao đấu qua với Vương Quốc Bảo, lúc đó hai người chênh lệch không đáng kể. Giờ đây Lưu Dụ tự nghĩ võ công gã phải cao hơn Vương Quốc Bảo một bậc, cộng với chiến thuật mưu kế của gã, có thể ép Vương Quốc Bảo bỏ chạy thoát thân trong thế hạ phong.

Hiện tại đã nhận được miễn tử kim bài của Yến Phi, gần đây đao pháp của Lưu Dụ liên tục có linh ngộ và đột phá mới, vậy gã mới mạnh dạn nói cứng như vậy. Gã tuyệt không phải cố ý khoa trương để an ủi Vương Hoàng.

Lưu Dụ tiêu tốn một phen miệng lưỡi, mục đích là muốn nâng cao đầu chí của Vương Hoàng, thêm được một người có thực lực giúp đỡ. Trong tình thế ác liệt hiện nay, thêm một người đương nhiên là tốt hơn so với việc bớt đi một người, huống chi đó lại là nhân tài văn võ kiêm tu như Vương Hoàng.

Vương Hoàng sưng mắt nhìn gã không chớp mắt, thần sắc lộ ra vẻ không thể tin nổi.

Lưu Dụ cất tiếng, giọng cảm xúc sâu sắc: “Trong trận chiến phản công tại Biên Hoang tập, ta đã từng có những ý định sai lầm, muốn buông xuôi tất cả, thậm chí chết đi cho xong. Đương nhiên ta đã không làm như vậy, mà còn nhân đó học được thêm một đạo lý. Đó là không ai có thể nắm chắc việc của tương lai, trước mắt ta chỉ là những sự lựa chọn khác nhau mà thôi, nên đi theo đường nào, hoàn toàn do chúng ta tự mình quyết định. Hiện tại ác tắc trước mắt, một là chúng ta lập tức tránh đi, hoặc là phải đối diện với nó. Giả như huynh lựa chọn cách thứ hai, thì phải quên đi chuyện thành bại sinh tử, toàn tâm tận lực lao thẳng đến mục tiêu, biến những việc không thể thành có thể. Nếu không, chỉ bằng lập tức buông tay chạy trốn.”

Vương Hoàng thở ra một hơi, đầu rũ xuống. Đột nhiên hắn lại ngẩng đầu lên, trầm giọng: “Người có biết tình hình ác liệt như thế nào chưa?”

Lưu Dụ mỉm cười đáp: “Sau khi Huyền soái tạ thế, ta chưa hề có được nửa ngày an nhàn. Từ Lưu Lao Chi đến Tư Mã Đạo Tử, rồi Hoàn Huyền đến Tôn Ân, kẻ nào cũng dùng trăm phương ngàn kế để lấy lấy đi cái mạng nhỏ của bản thân. Lưu Dụ ta chính là nhờ những hoàn cảnh như vậy mà trưởng thành. Đối diện với hiểm cảnh ta cũng sợ hãi như người, đó là chuyện thường tình của con người. Nếu như Vương huynh lựa chọn quay về Kiến Khang, ta sẽ không nói thêm nữa câu nào nữa.”

Ánh mắt Vương Hoàng bắt đầu sáng lên, đoạn hỏi: “Lưu huynh có thể tiết lộ thêm về điểm mấu chốt của kế hoạch đối phó với Tiêu Liệt Vũ không?”

Lưu Dụ ung dung đáp: “Ta cần tìm cách đi gặp Hà Phong, khi đó mới biết được chúng ta là đơn độc tác chiến hay có được sự giúp đỡ cực kỳ giá trị của địa phương.”

Vương Hoàng quả quyết nói: “Đông Hải bang sớm đã bị Đại Hải minh dọa khiếp, Hà Phong tuyệt không đứng về phe chúng ta đâu.”

Lưu Dụ cười khở trong lòng, nói mồn cả miệng vẫn không thể lay chuyển được hắn. Thế gia tử đệ Kiến Khang đúng là không chịu nổi phong ba bão táp.

Nghĩ đoạn gã điềm đàm nói: “Ý tứ của Hà Phong ra sao, câu trả lời sẽ có nhanh thôi.”

Hơi thở Vương Hoàng trở nên gấp gáp, hấp tấp hỏi: “Giả sử không có cách nào thuyết phục được Hà Phong, Lưu huynh còn có tính toán gì khác không?”

Ánh mắt Lưu Dụ chợt trở nên hung dữ, tỏa ra những tia sáng cương quyết, nói dần từng tiếng: “Cho dù chỉ còn một mình Lưu Dụ ta, ta cũng có thể bắt Tiêu Liệt Vũ chết dưới đao này.”

Vương Hoàng nhìn thẳng vào mục quang gã, nói chậm rãi từng chữ một: “Đến hôm nay ta mới hiểu được người như thế nào mới xứng danh với ba chữ ‘chân hảo hán’. Được lắm! Vương Hoàng ta quyết định đi

theo Lưu huynh, không màng sinh tử. Dù sao thì mạng nhỏ của ta cũng do Lưu huynh nhất lại, xin giao cho huynh phân phó.”

Thân thuyền rung nhẹ, bắt đầu giảm tốc, cập bờ ở phía bên trái.

Thành Giang Lăng.

Trong nội sảnh Hoàn phủ, Hoàn Huyền đang lặng lẽ ăn sáng. Hầu Lượng Sinh và Can Quy cung kính đứng một bên. Cả hai trước sau báo cáo những tin tức mới nhất cho Hoàn Huyền.

Hoàn Huyền nghe xong cau mày nói: “Tư Mã Đạo Tử bị cái gì vậy? Sao lại có thể thả hổ về rừng, để cho Lưu Dụ đến Diêm Thành đánh hải tặc?”

Can Quy nhẹ nhàng đáp: “Lưu Dụ đã có bản lĩnh trở về Quảng Lăng an toàn, Lưu Lao Chi chỉ đành lết lút thi triển thủ đoạn, mượn tay tên đầu sỏ hải tặc trừ diệt y. Cũng có thể y sẽ bị người của Tư Mã Đạo Tử hạ thủ, sau này cũng sẽ trút mọi tội lỗi lên đầu bọn hải tặc. Nếu Lưu Dụ chết đi như vậy, hắn có thể phải tay sạch sẽ.”

Hầu Lượng Sinh nghe vậy trong lòng nảy sinh cảnh giác. Con người Can Quy này bình thường trầm lặng ít nói, tuy nhiên một khi mở miệng nói ra đều là một lời trúng đích, khiến người ta phải suy nghĩ. Điều đó có thể thấy tâm cơ của hắn cực kỳ sâu sắc, không thể xem thường.

Theo như câu đầu tiên mà hắn nói, đã chỉ ra Lưu Lao Chi và Tư Mã Đạo Tử từng cho người tập kích Lưu Dụ trên đường gã quay về Quảng Lăng, chỉ là lần đó tổn công vô ích mà thôi.

Hoàn Huyền gật gù tỏ vẻ đồng tình, nhưng đôi mày rậm rạp vẫn chưa giãn ra, trầm giọng: “Hải tặc có phải là cái gì Đại Hải minh của Tiêu Liệt Vũ không? Hừm! Bọn chúng bằng vào cái gì để thu thập Lưu Dụ?”

Hầu Lượng Sinh vội đáp: “Lượng Sinh vừa định muốn bẩm báo Nam Quận công, có tin tức từ Kiến Khang đến. Người phụng chỉ triều đình thống lĩnh thủy sư đến Diêm Thành thảo phạt Tiêu Liệt Vũ là Vương Thúc đã bại trận, toàn quân bị tiêu diệt.”

Ánh mắt Hoàn Huyền sáng lên, gật đầu nói: “Như vậy thì mới thêm phần thú vị!”

Can Quy nói: “Tiêu Liệt Vũ không những võ công cao cường, lại còn lâu thông binh pháp. Trong hai năm gần đây, không lần nào Kiến Khang quân đụng độ với hắn mà không chịu thất bại. Hiện giờ quân phòng trú duyên hải chỉ có thể gắng gượng bảo vệ thành trì, trên biển là địa bàn của Tiêu Liệt Vũ. Lưu Lao Chi lần này phái Lưu Dụ đi, rõ ràng là muốn hại chết hắn nên đã không xuất một binh một tốt. Cái này gọi là vợ hiền mà không có gạo cũng chẳng thể thổi cơm. Xem ra phen này Lưu Dụ rơi vào thế tiến thoái lưỡng nan, nếu giao thủ với Tiêu Liệt Vũ thì khác nào lấy trứng chọi đá, mà không dẹp được hải tặc cũng bị khệp tội trùng trị giáng chức.”

Hoàn Huyền đưa mắt nhìn Can Quy, diêm đàm hỏi: “Can tướng quân biết Tiêu Liệt Vũ sao?”

Can Quy trả lời: “Ty chức từng gặp gỡ hắn một lần, còn tỉ thí mấy chiêu và đàm luận võ học. Bá Vương côn của người này đã đạt tới cảnh giới xuất thần nhập hóa, có thể xếp vào hạng Nam phương đệ nhất côn pháp. Thuộc hạ dám khẳng định võ công của hắn trên hãn Lưu Dụ. Nếu không Vương Thúc đã không phải nuốt hận dưới côn của hắn.”

Hoàn Huyền cười nói: “Nghe người nói ta cũng cảm thấy ngứa tay. Hà hà! Như vậy cũng đỡ cho chúng ta phải ra công phí sức một phen rồi.”

Can Quy nói: “Để thêm phần chắc chắn, ty chức muốn nhân cơ hội này dẫn người đuổi theo đến Diêm Thành, xin Nam Quận công cho phép.”

Hầu Lượng Sinh nghe vậy thầm giật mình kinh hãi, chỉ với một tên Tiêu Liệt Vũ đã khiến Lưu Dụ khó ứng phó nổi. Giờ lại thêm Can Quy đích thân dẫn nhiều cao thủ đến hành thích, dù cho Lưu Dụ có ba đầu sáu tay cũng chống không lại. Điều khiến y lo lắng nhất là Lưu Dụ không còn được Hoang nhân bảo vệ như trước kia, sau khi nhậm chức Thái thú Diêm Thành, gã đã trở thành một mục tiêu rất rõ ràng. Chỉ có thể cầu trời khẩn Phật rằng Lưu Dụ đúng là chân mệnh thiên tử, cho dù đâm chém thế nào cũng không chết.

Hoàn Huyền ngạc nhiên nói: “Như vậy không phải là làm một việc thừa hay sao? Ta còn có việc phải cần người đi làm.”

Can Quy cất giọng cung kính: “Theo ngu kiến của tỳ chức, giết Lưu Dụ vẫn là việc quan trọng nhất, xin Nam Quận công ân chuẩn.”

Hầu Lượng Sinh than thầm trong lòng. Can Quy đích thực không đơn giản, nhận định sự việc rất chuẩn xác, lại có can đảm kiên trì giữ vững ý kiến trước mặt Hoàn Huyền, vốn quen thói độc đoán.

Hoàn Huyền chăm chú nhìn Can Quy đang cúi đầu chờ đợi sự đồng ý của hần một lúc lâu, sau đó ánh mắt chuyển sang Hầu Lượng Sinh, giọng bình tĩnh: “Lượng Sinh lui ra trước đi, ta có vài lời muốn nói với Can tướng quân.”

Hầu Lượng Sinh thi lễ cáo lui.

Vừa bước ra khỏi sảnh, trong lòng y nổi lên một cảm giác khó chịu.

Từ trước đến nay, Hoàn Huyền đều xem Hầu Lượng Sinh là mưu sĩ tâm phúc, tất cả mọi việc lớn nhỏ đều hỏi ý kiến của y, kể cả những sự việc cơ mật.

Có thể thấy từ sau khi Can Quy đến, Hoàn Huyền dần dần có khuynh hướng dựa vào người này, việc bảo y ra ngoài vừa rồi để thương nghị riêng với Can Quy, trước đây chưa từng xảy ra.

Có phải Hoàn Huyền đã hoài nghi bản thân y? Hoặc có thể vì bản thân y có mưu đồ khác trong lòng, do đó tại một số thời điểm cốt yếu không dâng lên được đối sách thích hợp. Như vừa rồi đáng lẽ Hầu Lượng Sinh phải chỉ rõ tầm quan trọng của việc sát tử Lưu Dụ, chứ không phải do Can Quy đưa ra. Chính vì vậy đã khiến Hoàn Huyền không còn đặt nặng niềm tin vào y nữa.

Hầu Lượng Sinh hiểu rõ hơn bất kỳ ai một điều, đó là Hoàn Huyền cực kỳ đa nghi. Chỉ cần một lần không cẩn thận, y sẽ chết không có chỗ chôn.

Hầu Lượng Sinh không thể không đề cao cảnh giác, bởi vì y hiểu rõ rằng những ngày này Đồ Phung Tam sẽ đến tìm y theo ước hẹn. Sau khi quang phục Biên Hoang tập, đại kế phản Hoàn Huyền của bọn họ sẽ toàn diện triển khai.

Sự biến hóa của tình thế thường vượt ra ngoài dự tính của con người, ai mà có thể tưởng tượng được Lưu Lao Chi có thể nghĩ ra độc kế như vậy để đối phó với Lưu Dụ. Trong tình hình này, nhìn bề ngoài mà đoán, Lưu Dụ chắc là khó tránh khỏi kiếp số, trừ phi gã đích xác là người mà ông trời đã lựa chọn.

Ài!

Rốt cuộc Lưu Dụ có phải là chân mệnh thiên tử hay không? Nghĩ đến đó, một ý nghĩ chợt thoáng qua trong đầu Hầu Lượng Sinh.

Giả sử Lưu Dụ trong tình thế thua thiệt đủ đường này nhưng vẫn bình an sống sót, dù cho người không hề tin gã là người có chân mệnh thiên tử cũng bị lay chuyển. Vì vậy, đây là thời khắc quan trọng nhất mà Lưu Dụ phải đối diện, trong trường hợp gã có thể đem được thủ cấp Tiêu Liệt Vũ trở về Quảng Lăng một cách quang vinh, không có một lực lượng nào ở Nam phương có thể áp chế sự quật khởi của gã.

Hầu Lượng Sinh bước lên xe ngựa, ra khỏi Hoàn phủ.

Chú thích

* Tri kỷ tri bỉ, bách chiến bất đãi: Biết người biết ta, trăm trận trăm thắng.

327. Miễn Trí Hậu Hoạn

Can Quy ngồi quỳ xuống một bên, thần thái cung kính khiêm nhường.

Hoàn Huyền lãnh đạm nói: “Ta muốn nghe nhận xét của người về Lưu Dụ.”

Can Quy trầm ngâm giây lát, sau đó cất tiếng oang oang như chuông: “Lưu Dụ có thể quay về Quảng Lăng an toàn, khiến cách nhìn của ty chức về con người này đột nhiên thay đổi, đối với y tuyệt không thể xem thường được.”

Hoàn Huyền hỏi: “Có thể giải thích rõ hơn một chút không?”

Can Quy đáp: “Mượn tay kẻ cầm đầu hải tặc để đối phó Lưu Dụ, chỉ là một hạ sách. Thượng sách phải là giết chết y trên đường từ Biên Hoang tập trở về Quảng Lăng, như vậy thì sự việc sẽ được kết liễu gọn gàng sạch sẽ.”

Hoàn Huyền gật đầu nói: “Ta hiểu rồi, với sự khôn ngoan quỷ quyệt của tên cáo già Tư Mã Đạo Tử, chắc chắn không thể bỏ qua cơ hội tốt nhất này để giết chết Lưu Dụ. Hơn nữa nhân thủ ắt đã được điều động một cách chu đáo, tuy vậy vẫn không thể đưa được Lưu Dụ vào tử địa. Từ đó có thể thấy Lưu Dụ phải có bản lĩnh nhất định, vì vậy Can tướng quân thay đổi hẳn cách nhìn nhận về hắn. Bất quá theo lời Can tướng quân nói, Lưu Dụ thân đã rơi vào cảnh tiến thoái lưỡng nan, vì sao ta vẫn phải lao sư động chúng, lặn lội đến tận Diêm Thành để đối phó hắn?”

Can Quy trả lời: “Điều này phải nhìn những biểu hiện của Lưu Dụ trong thời gian qua. Người này từ chỗ là một kẻ vô danh, đến bây giờ đã có thanh danh rất lớn mà chưa từng phải dựa vào lực lượng của Bắc Phủ binh. Xem y trở tay làm mây, lật tay làm mưa, liên tục làm ra những chiến tích phi thường, có thể thấy đây là một kẻ có bản lĩnh đấu tranh sinh tồn trong những hoàn cảnh ác liệt nhất. Điều đáng ngại nhất là y trở thành nhân vật trong truyền ngôn về sự cải triều hoán đại, lại được bọn ngu dân mù quáng tin vào điều đó ủng hộ. Một khi để người này phát huy hiệu ứng của cái được gọi là “thiên mệnh”, lại thêm mưu lược hơn người của y, ai dám nói y không thể đánh bại đám hải tặc Tiêu Liệt Vũ, vượt qua nguy cơ lần này? Ty chức vẫn muốn tiếp tục hành động thích sát Lưu Dụ, chính là vì không hy vọng có những tình huống như vậy xuất hiện.”

Nét mặt Hoàn Huyền cũng khê thay đổi, nói: “Can tướng quân nói rất chính xác, mọi việc theo ý người mà làm. Chúng ta nên xếp những việc liên quan đến Lưu Dụ vào vị trí quan trọng nhất, người cần người nào ta sẽ cho người đó, nhất định phải thu xếp chuyện này cho thỏa đáng.”

Can Quy nhận lệnh đáp: “Ty chức sẽ không khiến Nam Quận công thất vọng.”

Liền đó hắn nói tiếp: “Nam Quận công nếu có nhiệm vụ khác cần ty chức đảm đương, xin cứ phân phó, có thể ty chức sẽ xử lý một lượt, tính toán nên điều động nhân thủ ra sao.”

Hoàn Huyền nói: “Ta vốn dự tính người sẽ thay ta đi giết một người. Nhưng bây giờ hiển nhiên chuyện thích sát Lưu Dụ phải làm trước.”

Can Quy nói: “Người mà Nam Quận công muốn giết có phải là tên phản bội Đồ Phụng Tam?”

Hoàn Huyền nghe đến tên của Đồ Phụng Tam, lập tức sắc mặt trầm hẳn xuống. Hai chữ “phản bội” càng khiến hắn cảm thấy khó nghe, bởi vì không một ai hiểu rõ chuyện này hơn hắn, Đồ Phụng Tam tuyệt không có phản bội hắn, mà chính hắn đã bán rẻ Đồ Phụng Tam. Bây giờ Đồ Phụng Tam đã biến thành một cái gai trong mắt Hoàn Huyền.

Nghĩ đoạn, lắc đầu nói: “Là Cao Ngạn!”

Can Quy hỏi lại, tỏ vẻ không hiểu: “Cao Ngạn?”

Hoàn Huyền ngẩng mặt nhìn lên trần nhà, nặng nề thở dài rồi đáp: “Tên tiểu tử Cao Ngạn này đúng là cóc ghè đòi ăn thịt thiên nga, cứ cứ quẩn quít không buông tha nữ đệ tử xinh đẹp của Nhiếp Thiên Hoàn. Hắn lại cùng với Yên Phi đến Ba Lăng gây rối loạn một phen, đắc tội với Nhiếp Thiên Hoàn, tình hình thế nào người cũng đã biết rõ. Ta thực sự không hiểu với thực lực của Nhiếp Thiên Hoàn, muốn giết một tên vật vãnh như Cao tiểu tử, sao lại phải nhờ đến Hoàn Huyền ta ra tay?”

Can Quy cười nhẹ nói: “Nếu vậy thì xem ra tiểu Bạch Nhạn đối với Cao Ngạn không phải là không thêm để mất tới.”

Hoàn Huyền giật mình nói: “Chắc chắn là như thế! Vì vậy Nhiếp Thiên Hoàn không muốn do chính người của hắn ra tay.”

Can Quy nói: “Bản thân Cao Ngạn chẳng có gì đáng ngại, vấn đề là ở tình hình của Biên Hoang tập hiện nay.”

Hoàn Huyền ngạc nhiên hỏi: “Biên Hoang tập có vấn đề gì?”

Can Quy đáp: “Sau khi Biên Hoang tập trở về tay của Hoang nhân, ta đã phái một số huynh đệ tinh minh lão luyện đóng giả thành những nhân vật có thân phận khác nhau đến Biên Hoang thăm dò tình hình, chuẩn bị kỹ lưỡng cho việc giết Lưu Dụ. Nếu như Lưu Dụ quyết định lưu lại Biên Hoang tập, sẽ tìm cơ hội tiến hành thích sát hắn.”

Hoàn Huyền tỏ ra cực kỳ hài lòng: “Can tướng quân làm việc cho ta thật tận tâm tận lực, lại có hiệu suất phi thường. Điều làm ta tán thưởng nhất là phương thức làm việc có kế hoạch rõ ràng cẩn thận của người.”

Can Quy lộ vẻ cảm kích, sau đó nói tiếp: “Ngờ đâu những huynh đệ được phái đi đều bị Hoang nhân nghi ngờ giám thị, cuối cùng chỉ đành vội vã li khai.”

Hoàn Huyền rất lấy làm lạ: “Biên Hoang tập không phải là một nơi tự do nhất trong thiên hạ hay sao? Sao lại xuất hiện tình huống như vậy?”

Can Quy thở dài: “Biên Hoang tập đã không còn như trước kia, Hoang nhân giờ đây đoàn kết một lòng. Dẫu ai nghĩ lại ở bất kỳ lầu quán, hoặc là trú thân ở một ngôi nhà hoang nào, đều không thoát khỏi sự giám thị của Hoang nhân. Hoang nhân đến từ ngũ hồ tứ hải, toàn là những kẻ đã lăn lộn khắp tam sơn ngũ nhạc trên giang hồ, người nào cũng lão luyện từng trải, dù không có võ công cao cường cũng có nhãn lực hơn người. Trừ phi thực sự đến Biên Hoang tập để làm ăn buôn bán, nếu không rất khó tránh được nhãn tuyến khắp nơi ở Biên Hoang tập. Muốn đến đó để giết một kẻ có tên tuổi như Cao tiểu tử, tuyệt không hề dễ dàng. Một khi gặp bất trắc thì ngay cả thoát thân cũng không được.”

Hoàn Huyền thốt: “Biên Hoang tập đã trở thành như vậy sao? Đúng là khiến người ta khó mà tin được.”

Can Quy nói: “Huống hồ Cao tiểu tử tuy bản lĩnh không ra gì, nhưng kinh thân công phu lại rất khá, bản thân hắn lại giỏi hoạt đa trí, muốn dẫn dụ hắn đến một nơi vắng vẻ để hạ thủ gần như là một việc không thể. Nếu tiến hành thích sát ở nơi đông người, Hoang nhân ở xung quanh hẳn người nào nhìn thấy đều sẽ liều mạng xuất thủ bảo vệ hắn.”

Hoàn Huyền hít một hơi khí lạnh, cất tiếng: “Ta lại đã mạnh miệng đáp ứng Nhiếp Thiên Hoàn rồi, cứ nghĩ chuyện này chỉ cần cất tay là xong. Thật ta, việc giết Cao tiểu tử đối với chúng ta cũng có chỗ tốt, ít nhất có thể bẻ gãy sự kiêu căng của lũ Hoang nhân.”

Can Quy vui vẻ đáp: “Nam Quận công cứ yên tâm, ta đã có một kế sách vẹn toàn để giết chết Cao Ngạn.”

Hoàn Huyền cả mừng: “Mau nói ra xem!”

Can Quy đáp: “Sau mười ngày nữa, một chiếc du thuyền sẽ rời Thọ Dương đến Biên Hoang tập. Vì đây là chuyến tham quan Biên Hoang đầu tiên, Hoang nhân tất nhiên sẽ coi trọng việc này, cố gắng tổ chức cực kỳ long trọng, không thể có sai sót. Cao Ngạn là kẻ sắp đặt kế hoạch của việc tham quan Biên Hoang, tất phải đích thân đi theo, đây là cơ hội hạ thủ tốt nhất. Nếu như thuyền chưa đến Biên Hoang tập mà người phụ trách là Cao tiểu tử đã nhất mệnh ô hô, tham quan Biên Hoang còn có thể tiếp tục tiến hành được sao? Đây sẽ là một đả kích vô cùng nghiêm trọng đối với Hoang nhân.”

Hoàn Huyền nghe vậy đôi mày cau hằn lại, tỏ vẻ không hiểu: “Đã là không để sai sót, Hoang nhân đương nhiên sẽ xuất hết cao thủ để đảm bảo không có sai lầm gì trong chuyến tham quan Biên Hoang đầu tiên này. Trong tình hình như vậy sao có thể hạ thủ với Cao tiểu tử được?”

Can Quy cười với vẻ đã có chuẩn bị đầu vào đó rồi nói: “Vậy phải xem là kẻ nào xuất thủ và sử dụng phương thức nào để xuất thủ.”

Tiếp đó hắn hạ thấp giọng đem kế hoạch đó nói ra.

Hoàn Huyền nghe xong cười lớn: “Lần này Cao Ngạn chết chắc rồi!”

Trong màn mưa phùn mờ mịt, Lưu Dụ và Vương Hoảng trèo lên một ngọn đồi nhỏ. Trước mặt bọn họ ở hướng Nam là Diêm Thành. Quả nhiên thành môn đã được đóng chặt, ngoài thành không hề thấy bóng

người đi đường nào.

Hai người cùng ngồi xuống trên đỉnh đồi, chờ sau khi trời tối sẽ vượt tường vào thành.

Vương Hoảng nói: “Khả năng Hà Phong đã bỏ thành mà đi, e rằng chúng ta chỉ tốn công vô ích.”

Lưu Dụ ngắm nhìn tòa thành mờ mờ trong cơn mưa phùn buổi hoàng hôn, cười nhẹ: “Nếu như Hà Phong biết được ta đến đây thì sẽ không rời đi, bởi vì đây là cơ hội cuối cùng để hắn có thể khôi phục những ngày tháng phong quang.”

Vương Hoảng hỏi: “Sau khi Lưu huynh đến Quảng Lăng, lập tức nhận lệnh lên thuyền xuất phát, hắn làm sao biết được huynh sẽ đến Diêm Thành?”

Lưu Dụ đáp: “Đừng quên rằng trước khi ta xuất phát đã lưu lại ở Quảng Lăng một ngày một đêm. Thời gian đó đủ cho Lưu Lao Chi an bài thủy sư thuyền tập kích ta trước khi ta ra biển, đồng thời báo tin cho Tiêu Liệt Vũ.”

Vương Hoảng tỏ vẻ không hiểu, hỏi tiếp: “Lưu Lao Chi và Tiêu Liệt Vũ khẳng định vốn không có liên hệ, trong tình hình gấp gáp như vậy, làm sao để thông báo cho Tiêu Liệt Vũ biết được huynh đang đến Diêm Thành?”

Lưu Dụ kiên nhẫn giải thích: “Bất luận là Bắc Phủ binh hay bang hội địa phương nào đều có một hệ thống phi cấp truyền tin riêng rất hoàn thiện và nhanh chóng. Lưu Lao Chi không có liên hệ trực tiếp với Tiêu Liệt Vũ, nhưng chỉ cần sai người đem tin tức này truyền ra ở Diêm Thành, nhân tuyến của Tiêu Liệt Vũ sẽ lập tức phi báo cho hắn. Hà Phong cũng vì vậy mà biết được ta đang đến.”

Vương Hoảng giật mình tỉnh ngộ: “Hiểu rồi!”

Đoạn hấn cau mày nói: “Lưu Lao Chi nếu như đã có ý muốn hại Lưu huynh từ trước, đương nhiên chắc chắn đã tiết lộ thời điểm huynh rời khỏi Quảng Lăng. Với sự hung hãn của Tiêu Liệt Vũ, sao không đến cửa biển chặn đánh thuyền của Lưu huynh mà lại đến Diêm Thành đốt thuyền dân?”

Lưu Dụ định thần suy nghĩ một lúc, thốt lên: “Hiểm thật!”

Gã nhìn thẳng vào ánh mắt đầy vẻ nghi hoặc của Vương Hoảng nói: “Thật ra ta cũng có điểm sơ tâm bất cẩn, không nghĩ đến chuyện Lưu Lao Chi sẽ đi trước một bước, đem tin ta đến Diêm Thành làm Thái thú truyền ra để Tiêu Liệt Vũ tập kích bọn ta trên đường biển đến Diêm Thành. Một sự trùng hợp ngẫu nhiên là bọn ta ra đến biển trong đêm tối, lúc đó Tiêu Liệt Vũ vừa chặn đánh đội thủy sư của Vương huynh xong, tưởng rằng cơ hội đã trôi qua và bọn ta đã đến được Diêm Thành. Vì vậy hắn vội vàng đuổi đến Diêm Thành, hy vọng có thể bắt kịp bọn ta trên đường.”

Vương Hoảng gật đầu: “Tính toán thời gian mà nói thì chắc là như vậy. Tiêu tặc rất có khả năng nghĩ rằng thuyền của Lưu huynh là một trong những chiếc đang neo tại bến thuyền, vì vậy không hề do dự phát động công kích, sự tình có lẽ là như thế.”

Sắc mặt Lưu Dụ lộ vẻ đăm chiêu suy nghĩ, nói: “Rốt cuộc thì sào huyệt của Tiêu Liệt Vũ ở đâu?”

Vương Hoảng cười khỏ đáp: “Chúng là bọn hải tặc lấy biển lớn làm nhà, làm sao có sào huyệt cố định được? Sau khi ta và đường huynh đến Diêm Thành đã sử dụng tất cả nhân lực vật lực nhưng chẳng tìm kiếm được chút gì. Thậm chí vì vậy mà trúng gian kế của Tiêu Liệt Vũ. Bọn ta tin nhầm tin tình báo giả, tưởng rằng sào huyệt của hắn là một quần đảo kêu là ‘Ngũ Tinh Tự’, ở cửa biển cách đây hơn bốn mươi dặm về phía đông bắc, nên mới trúng phục kích rồi toàn quân tan vỡ như vậy.”

Lưu Dụ lắc đầu nói: “Tiêu Liệt Vũ chắc chắn có sào huyệt, chỉ là không ai biết được mà thôi! Nhân số của hải tặc lên đến hai ngàn người, không phải là con số nhỏ. Cần phải có nơi tích trữ và bổ sung lương thực một cách tiện lợi, càng cần phải bố trí cất giữ tài bảo và nữ tử cướp được về. Hoặc là hắn có nhiều sào huyệt, nhưng ắt phải có một địa điểm chính, mà chỗ này chắc chắn phải nằm ở một hoang đảo trên vùng biển phía bắc Diêm Thành. Nếu không, chúng ta đã có thể chạm trán chúng.”

Vương Hoảng động dung nói: “Lời của Lưu huynh rất có lý. Chẳng trách chúng ta không có cách nào tìm ra nơi hải tặc dừng chân, chỉ vì lâu nay vẫn nghĩ sào huyệt của chúng chắc là trên một hoang đảo gần cửa biển để thuận tiện chặn cướp thuyền buôn ra vào.”

Dừng lại một chút y liền nói: “Hắn trước sau đã tập kích thuyền của ta và thuyền dân tại bến thuyền ở Diêm Thành, vì vậy phải quay về sào huyệt sửa chữa bổ sung. Chính vì sào huyệt của bọn chúng nằm ở vùng biển phía bắc Diêm Thành mà chúng ta lại từ phía nam đến nên không gặp phải chúng ta.”

Tiếp đó trên mặt lộ vẻ gắng sức suy nghĩ, hiển nhiên y đang suy đoán vị trí của sào huyệt hải tặc.

Lưu Dụ nói: “Không cần phải phí công suy đoán làm gì, chỉ cần Hà Phong chịu giúp đỡ, ta có biện pháp tìm ra Tiêu Liệt Vũ.”

Vương Hoảng lắc đầu nói: “Chúng ta đã từng nói chuyện với Hà Phong vài lần, hẳn lúc nào cũng tỏ ra không biết vị trí sào huyệt của Tiêu Liệt Vũ. Xem ra hẳn thực sự không biết, nếu không hẳn nhất định báo cho chúng ta, bởi vì hẳn là người muốn trừ khử Tiêu Liệt Vũ hơn ai hết.”

Lưu Dụ cười nhẹ: “Ta đã có cách! Đi thôi! Đến lúc nhập thành rồi!”

Thác Bạt Khuê và Yến Phi dắt ngựa đến bìa rừng, nhìn ra ngoài xa.

Ánh lửa trong doanh trại lấp lánh trong mắt họ.

Thác Bạt Khuê hỏi: “Người đoán trong đầu Mộ Dung Bảo đang nghĩ cái gì?”

Yến Phi bật cười đáp: “Nếu như ngay cả trong đầu hẳn nghĩ gì mà người cũng đoán được, vậy thì hiểu hết địch nhân rồi. Bất quá e rằng con người cũng có khi trở nên hồ đồ ngu ngốc, chẳng biết trong đầu mình nghĩ gì, đừng nói là trong đầu người khác.”

Thác Bạt Khuê than: “Tên tiểu tử người lại chỉ chó máng mèo, thừa cơ chửi ta hồ đồ. Nếu không phải ta tự vẫn không đánh thắng nổi người thì bây giờ ta đã chinh người một trận rồi. Được lắm! Ta chấp nhận đúng là như vậy. Người nói một chiêu của Thôi Hoành có trở thành khéo quá hóa vụng không?”

Yến Phi đáp: “Nói đến quyết thắng nơi chiến trường, ít nhất người cũng hơn ta bảy tám bậc, sao lại còn hỏi đến ta? Huống chi nếu như người không nghĩ rằng có thể sử dụng chiến thuật của Thôi Hoành, sao lại nhất nhất làm theo? Đừng nói người lâm trận thối lui nhé, đó tuyệt không phải là tính cách của người đâu!”

Thác Bạt Khuê cười khỏ: “Yến Phi người lại nói quá lên như vậy. Người chỉ vì chán ghét chiến tranh nên không muốn hao tâm suy nghĩ đó thôi. Nếu không phải vì Kỷ mỹ nhân, e rằng dù ta có cầu xin thế nào người cũng không chịu theo ta ra chiến trường. Điều này tuyệt không phải là lâm trận thối lui, mà chủ yếu là cân nhắc mỗi khả năng có thể xảy ra trước khi hạ quyết định.”

Yến Phi gật đầu nói: “Được rồi! Để ta nói thẳng với người, tài trí của Thôi Hoành khiến ta cũng cảm thấy kinh sợ. Cái đầu của hắn còn hơn cả thiên quân vạn mã. Giả sử mình chủ mà Thôi Hoành lựa chọn là Mộ Dung Thùy chứ không phải là lão ca người, theo binh lực hiện giờ mà so sánh, chúng ta khẳng định sẽ thất bại thê thảm. Thắng bại vốn chỉ cách một đường tơ, nghĩ đến thật khiến người ta lạnh cả người.”

Thác Bạt Khuê nói: “Thôi Hoành chính là Vương Mãnh mà ta vẫn luôn tìm kiếm. Nói cho cùng, Trung Thổ trước sau vẫn là đất của người Hán, chúng ta chỉ là người ngoài. Bất luận chúng ta có học tập văn hóa người Hán như thế nào thì cũng chỉ được cái vỏ ngoài chứ không được cái cốt lõi bên trong. Vì vậy Hồ Hán hợp tác mới có khả năng thành đại sự. Thôi Hoành là nhân vật đại biểu của thế gia đứng đầu Bắc phương, đối với người Hán có ảnh hưởng rất lớn, ta đã chú ý đến hắn từ lâu. Hôm đó người cùng hắn đến gặp ta, thật đã đem đến cho ta một niềm vui bất ngờ.”

Tiếp đó Thác Bạt Khuê cười cười: “Yến Phi người chính là ví dụ tốt nhất của việc Hồ Hán hợp tác, trong thiên hạ còn ai có thể thắng được Điệp Luyện Hoa của người nữa?”

Yến Phi khẽ gắt: “Bớt nói lời thừa đi! Lên ngựa thôi!”

Hai người cùng cất tiếng cười nhạo lẫn nhau, tung mình lên lưng ngựa rồi phi ra ngoài rừng, xuyên qua mảng bình nguyên hoang dã tối đen giữa hai trại địch, nơi ánh lửa trong hai trại không chiếu tới, lao thẳng tới chủ trại được canh gác cực kỳ nghiêm mật của Mộ Dung Bảo.

Tiếng vó ngựa xé tan sự yên tĩnh của thảo nguyên, khiến cho binh lính canh phòng trên các tòa tiền lâu nảy sinh cảnh giác, lập tức tiếng kèn hiệu vang lên. Tiếng nhốn nháo nổi lên trong mấy mộc trại trên những vạt đất cao gần bọn họ nhất, tình hình khẩn trương như dây cung từ từ được kéo căng ra.

Thác Bạt Khuê cười lớn nói: “Phi ngựa xuyên qua thiên quân vạn mã của địch quân, vào hổ huyết như đi vào chốn không người! Thống khoái! Thống khoái!”

Dòng Đại Hà phía trước không ngừng cuộn chảy, ánh lửa trong những trại địch nằm dựa vào bờ sông càng lúc càng sáng, gió sông từng cơn từng cơn thổi qua thảo nguyên, khiến cho y phục hai người phấp phới, bờm ngựa tung bay, chiến mã phi hành như cười gió mà đi.

Một cảm giác mãnh liệt trào dâng trong lòng Yến Phi.

Từ lúc Đại quốc sụp đổ, Thác Bạt tộc đào vong qua nhiều nơi, đấu tranh sinh tồn để sống sót, giờ đây cuối cùng đã đến ngày được mở mây mở mặt. Người bằng hữu thuở ấu thơ của gã đã trở thành chủ nhân Thác Bạt tộc, đang ung dung sải bước trên con đường phục quốc, đang thực hiện điều vốn đã từng chỉ là mộng tưởng. Rốt cuộc đây chỉ là một giấc mơ xuân hay đang là sự thực?

Tiếng người náo loạn, tiếng chiến mã hí lên trong chủ trại của địch nhân, tựa như bị mãnh thú làm cho giật mình tỉnh giấc, giận dữ nhe răng gầm rú dọa nạt những kẻ xâm nhập.

Sau khi đã chạy xa cách trại địch hơn hai ngàn bộ, hai người gò cương ghìm ngựa lại. Hai con tuấn mã cùng dựng vó lên, càng làm tăng thêm uy thế khí độ như hai thiên thần của bọn họ.

Thác Bạt Khuê hét lớn về phía sau: “Thác Bạt Khuê ở đây! Tên tiểu nhân Mộ Dung Bảo có dám xuất trại cùng bản nhân đơn đả độc đấu, một trận phân thắng bại không?”

Hắn dùng nội công truyền âm thanh ra xa, cách hàng dặm có thể nghe thấy, quả thực khí độ kiêu ngạo không ai bì nổi.

Thác Bạt Khuê nói chưa dứt câu, đại môn của trại chính đã mở, một đội nhân mã ào ra, đội hình dài dằng dặc chỉ thấy đầu mà chưa thấy đuôi. Phía sau các kỵ sĩ kế tiếp nhau phi ra từ đại môn, nhất thời không thể đếm được nhân số địch nhân nhiều ít ra sao.

Thác Bạt Khuê hỏi Yến Phi: “Thấy Mộ Dung Bảo không?”

Thái độ Yến Phi vẫn cực kỳ ung dung, gã đáp: “Tiểu Bảo của chúng ta sao dám đem thân mạo hiểm, không sợ bị mắc bẫy sao?”

Thác Bạt Khuê nghe vậy quát lên: “Thì ra Mộ Dung Bảo đúng là một tên tiểu nhân nhát gan như ta vẫn nghĩ!”

Nói xong thúc ngựa phi thẳng về hướng nam, Yến Phi cũng giục ngựa theo sau.

Đội nhân mã thanh thế hùng hân của địch nhân đang cách bọn họ hơn hai ngàn bộ lập tức truy đuổi ráo riết.

Mái tóc dài của Thác Bạt Khuê tung bay trong gió, hắn cười nói với Yến Phi: “Có còn nhớ lúc nhỏ, chúng ta đi trộm ngựa của người Nhu Nhiên không? Lần đó suýt chút nữa thì bị bắt, tình thế bây giờ cũng hơi giống như vậy.”

Yến Phi thúc ngựa vượt lên song song với hắn, cười đáp: “Lần này không phải là trộm ngựa, mà là lập quốc.”

Trong lúc nói chuyện, bọn họ đã chạy được gần hai dặm về phía hạ du Đại Hà, địch nhân vẫn toàn lực đuổi theo phía sau, thể hiện tác phong cường mãnh hung hãn của Mộ Dung Tiên Ti tộc. Trên thảo nguyên, một khi đã ngồi lên lưng ngựa căn bản không sợ mai phục.

Thác Bạt Khuê và Yến Phi đột nhiên chuyển hướng phóng về hướng Đại Hà, chớp mắt đã đến bờ sông. Từ những bụi cây rậm rạp ven bờ, một chiếc bè gỗ lớn từ từ xuất hiện, chèo bè là bốn tráng hán Thác Bạt tộc. Hai người không hề dừng ngựa, đồng thời kéo nhẹ dây cương, hai thốt ngựa như hai thiên mã từ bờ sông phóng qua khoảng không chừng hai trượng hạ xuống bè.

Cả bốn chiến sĩ nhất tề hoan hô, Trong khoảnh khắc bè gỗ hơi trầm xuống một chút rồi lại nổi lên trên mặt nước, bốn mái chèo lập tức được khua lên, bè gỗ lao nhanh về phía bờ đối diện. Trong khi đó hai người vẫn còn ngồi trên lưng ngựa.

Hai người quay đầu nhìn lại, thấy địch nhân đuổi đến bờ sông rồi chỉ đành trợn mắt mà nhìn bóng họ đang xa dần.

328. Ly Giác Đại Kế

Người hầu ở phía sau y thỉnh thị: “Tiểu nhân có thể đem chó thả ra khỏi chuồng không?”

Từ lần trước suýt bị người hành thích, Hầu Lượng Sinh đã tăng cường phòng ngự trong nhà, lại nuôi vài con mãnh khuyển. Bất quá không có sự phê chuẩn của y, mãnh khuyển sẽ không được thả ra để tuần tra.

Tâm tình Hầu Lượng Sinh rất tốt, cho người hầu ra, phân phó thả hạ một lúc nửa mới được thả chó đi tuần nhà. Sau đó y đi thẳng vào trong nhà, trở lại nơi phòng ngủ. Y đưa mắt nhìn xung quanh, không thấy dấu tích của ai.

Đương lúc Hầu Lượng Sinh ngơ ngác khó hiểu, Đồ Phụng Tam từ trên xà nhà nhảy xuống, cười nói: “Hầu huynh vẫn khỏe chứ.”

Hầu Lượng Sinh mừng rỡ nói: “Đồ huynh quả nhiên đã đến.”

Hai người chuyển qua góc phía sau nói chuyện.

Hầu Lượng Sinh vui vẻ nói: “Trận này các người giành thắng lợi rất nhanh gọn, tận dụng được cả thiên thời địa lợi, như có thần linh giúp đỡ, trong một đêm đã đoạt lại Biên Hoang tập, vang động triều đình và dân chúng nam bắc.”

Đồ Phụng Tam mỉm cười nói: “Như có thần linh giúp đỡ, những lời này rất chuẩn xác, có lẽ là nhờ hồng phúc của Lưu Dụ. Ha. Hầu huynh gần đây như thế nào?”

Hầu Lượng Sinh nói: “Ta cũng tạm ổn. Phục vụ loại người như Hoàn Huyền, thật sự là hôm nay chẳng biết được chuyện ngày mai, chỉ có thể đi một bước tính toán một bước. Đồ huynh là người đã từng trải qua, tất minh bạch những lời này của ta. Có một việc Đồ huynh có thể vẫn chưa biết, là Lưu Dụ đã bình an trở về Quảng Lăng, nhưng lại bị Lưu Lao Chi dùng thủ đoạn phái đến Diêm Thành giữ chức thái thú. Bề ngoài nhìn như là thăng chức, sự thật là mượn tay của một bọn hải tặc hung hãn đang gây họa ven bờ biển để đối phó y. Xem tình hình trước mắt, Lưu Dụ là ở thể chỉ có chết không có đường sống.”

Đồ Phụng Tam nhíu mày hỏi: “Hải tặc?”

Hầu Lượng Sinh thuật tỉ mỉ tình hình cụ thể, sau đó nói: “Phạm vi hoạt động của Tiêu Liệt Vũ luôn giới hạn trong một dải duyên hải, cho tới giờ chưa vào Đại Giang. Đến vài tháng gần đây, vì có vài trận thắng nổi bật, ác danh mới đại thịnh. Bây giờ vì cái chết thảm của Vương Thúc, quan quân các quận huyện duyên hải hoàn toàn không thành đội ngũ. Lưu Dụ có mỹ danh là tướng thảo tặc, nhưng không có binh mà chỉ huy, lại không có hỗ trợ gì của Bắc Phủ binh hoặc Kiến Khang quân. Gay go nhất là dù có khả năng giữ mạng, vẫn khó tránh khỏi tội không làm hết chức trách. Mà đó chỉ là một phần của tình huống tồi tệ của y.”

Tiếp theo lại đem chuyện sáng nay Hoàn Huyền và Can Quy thương nghị việc sát hại Lưu Dụ nói ra. Y thở dài: “Đồ huynh phải từ chuyện này nghĩ ra biện pháp, nếu không Lưu Dụ sẽ dữ nhiều lành ít.”

Đồ Phụng Tam trầm giọng hỏi: “Bá Vương côn của Tiêu Liệt Vũ thật sự lợi hại như vậy sao?”

Hầu Lượng Sinh nói: “Can Quy từng cùng hần tỉ thí so chiêu, rất tôn sùng côn pháp của hần, tán dương là đệ nhất côn pháp đại gia của phương nam. Vậy cũng biết Tiêu Liệt Vũ đúng là kẻ có chân tài thực học. May mắn là đêm nay Đồ huynh đã đến, có thể thấy là mệnh Lưu Dụ chưa tuyệt.”

Đồ Phụng Tam ung dung nói: “Lưu Dụ đúng là mạng không tuyệt được, không phải bởi vì ta đến Diêm thành hỗ trợ, mà là bằng chính tài trí vô công của bản thân y. Hầu huynh không cần lo lắng cho Lưu Dụ, ngược lại còn nên cao hứng giùm y. Nếu Lưu Dụ tại tình huống như thế này mà vẫn có thể tạo ra kì tích, thì còn ai dám hoài nghi y là chân mệnh thiên tử?”

Hầu Lượng Sinh biến sắc hỏi: “Đồ huynh có đánh giá Lưu Dụ quá cao không?”

Đồ Phụng Tam đáp: “Hầu huynh xem Đồ Phụng Tam ta có phải là một kẻ lỗ mãng như vậy không? Lưu Dụ với Hoang Nhân phải là không thân thích, cho nên ta không thể trực tiếp nhúng tay vào chuyện của y. Chỉ có như vậy, y mới có thể thiết lập uy tín trong Bắc phủ binh, mà cũng có thể làm cho cao môn Kiến Khang giảm bớt hoài nghi với y, củng cố hình tượng người kế thừa Tạ Huyền của y.”

Hầu Lượng Sinh nói: “Chúng ta đối với Can Quy tuyệt không thể xem thường, chỉ nhìn hần đang dần thay thế vị trí trước kia của người trong lòng Hoàn Huyền, thì cũng biết hần xuất sắc như thế nào. Hiểu biết của ta đối với Lưu Dụ đương nhiên không bằng Đồ huynh, nhưng từ tình báo mà ta thu thập về, võ công của Lưu Dụ chỉ là ngang với Vương Quốc Bảo, với Vương Thức thì có chút không bằng. Dưới tình huống tác chiến độc lập, hơn nữa địch ám ta minh, y sẽ không thể có bất cứ triển vọng gì.”

Đồ Phụng Tam vỗ vỗ vai Hầu Lượng Sinh, nói giọng mười phần tin tưởng: “Hãy tin ta! Lưu Dụ không còn là Lưu Dụ trong ấn tượng của Hầu huynh nữa. Y chẳng những trở thành một cao thủ đáng sợ, mà còn có thói quen ở tình thế gian khổ nhất, ác liệt nhất mưu cầu thắng lợi. Sự thật sẽ chứng minh cho Hầu huynh, Lưu Dụ thiên chân vạn xác là kẻ mà thiên mệnh chọn lựa. Kẻ nào làm đối thủ của y, cuối cùng sẽ có kết cục thê thảm. Y làm tốt bốn phận của y, chúng ta làm tốt công việc của chúng ta, đây là an bài tốt nhất. Về phía Dương Toàn Kỳ và Ân Trọng Kham như thế nào? Ta có nên đi tiếp xúc với bọn họ không? Bọn họ sẽ không bán rẻ ta để lấy lòng Hoàn Huyền chứ?”

Hầu Lượng Sinh hừ lạnh nói: “Việc này có quan hệ đến sinh tử tồn vong, há để cho bọn họ có lựa chọn gì khác sao? Chỉ cần huynh làm cho bọn họ hiểu rõ họ đang trong vòng giám thị nghiêm mật của Hoàn Huyền, bọn họ sẽ vội vàng chào đón ngay.”

Đồ Phụng Tam mừng rỡ nói: “Phương diện này phải dựa vào Hầu huynh cung cấp thông tin. Ta và Dương Toàn Kỳ có chút giao tình, vậy nên bắt đầu từ phía y, cơ hội thành công sẽ cao hơn một chút.”

Hầu Lượng Sinh thở dài một hơi nói: “Phàm việc có lợi thì cũng có hại. Các người thu phục Biên Hoang tập, cố nhiên là vui mừng, nhưng cũng làm Hoàn Huyền và Nhiếp Thiên Hoàn sinh ra ý sợ hãi, làm quan hệ của bọn chúng tiến gần thêm một bước. Trước đây, bọn chúng bằng mặt không bằng lòng, các bên đều cảnh giác dè chừng, hợp tác không toàn diện. Hiện tại, quan hệ của bọn họ dưới áp lực và tình hình bất lợi lại trở nên đột nhiên được thắt chặt, làm cho người ta lo lắng.”

Đồ Phụng Tam nhíu mày hỏi: “Hầu huynh vì sao có cái nhìn như vậy?”

Hầu Lượng Sinh nói: “Hoàn Huyền từng đến Động Đình gặp Nhiếp Thiên Hoàn. Sau khi Biên Hoang trở về tay bọn người, Nhiếp Thiên Hoàn lại tự thân đến Giang Lăng gặp Hoàn Huyền, biểu lộ sự tín nhiệm đối với Hoàn Huyền. Hoàn Huyền thì lấy lễ thượng khách để tiếp đãi, khách khí tôn kính với Nhiếp Thiên Hoàn, hoàn toàn không giống với tác phong hành sự không coi người trong thiên hạ ra gì của hần. Ta dám nói trước khi thống nhất phương nam, quan hệ của bọn chúng sẽ vẫn giữ nguyên tốt đẹp.”

Đồ Phụng Tam ngạc nhiên: “Đúng là làm người khác không thể tưởng tượng được.”

Hầu Lượng Sinh nói tiếp: “Hoàn Huyền và Nhiếp Thiên Hoàn bắt tay nhau hợp tác, sẽ trở thành lực lượng mạnh nhất phương nam, đủ để đối kháng với Kiến Khang quân và Bắc Phủ binh sau khi liên thủ. Hơn nữa Hoàn Huyền chiếm cái lợi của thượng du Đại Giang, chỉ cần phong tỏa thượng du Kiến Khang, sẽ chiếm được địa lợi, nắm giữ quyền chủ động. So với ở phía hạ du, Tư Mã Đạo Tử và Lưu Lao Chi lại vẫn tính toán với nhau. Tư Mã Đạo Tử để Vương Ngưng Chi trấn thủ Hội Kê ứng phó với Tôn Ân, lại để Tạ Diễm thay thế Vương Cung đã bị giết, rõ ràng là độc kế nhằm vào Lưu Lao Chi, hần sao có thể tâm phục chứ? So về lâu dài, rất khó áp chế tham vọng của Hoàn Huyền và Nhiếp Thiên Hoàn. Việc lo lắng nhất của ta hiện nay là khi Lưu Dụ còn chưa có được thành tựu gì, Kiến Khang quân và Bắc Phủ binh đã sớm bị bọn chúng lần lượt đánh bại. Mà cho đến giờ phút này, ta vẫn không thấy có chuyển biến gì.”

Đồ Phụng Tam nói: “Dưới tình hình như thế này, có thể tranh thủ được Dương Toàn Kỳ và Ân Trọng Kham về phía chúng ta hay không, quả thật là mấu chốt của thắng bại. Một khi Hoàn Huyền vẫn chưa thể trừ hai người này, hần sẽ không dám đem quân tới Kiến Khang. Cho nên ta phải rõ ràng động hướng của Dương Ân hai người.”

Hầu Lượng Sinh nói: “Dương Toàn Kỳ sau khi lên làm thứ sử Ung Châu, nhiều lần bí mật gặp Ân Trọng Kham. Theo ta đoán, có lẽ Dương Toàn Kỳ ra sức khuyên Ân Trọng Kham thủ tiêu Hoàn Huyền. Mà Ân

Trọng Kham luôn luôn sợ hãi đối với Hoàn Huyền cũng do dự bất quyết. Cho nên chỉ cần Đồ huynh làm cho bọn họ biết rõ Hoàn Huyền đang mật mưu đối phó với bọn họ. Thậm chí mấy lần gặp mặt của bọn họ, Hoàn Huyền có lẽ rõ như lòng bàn tay. Như vậy y do phải bảo vệ bản thân, tất cùng Đồ huynh hợp tác.”

Đồ Phụng Tam vui mừng: “Hay lắm. Có thông tin Hầu huynh cung cấp, Ân Dương hai người tuyệt sẽ không hoài nghi đến Hầu huynh, còn tưởng rằng ta vẫn có nhân tuyến lưu ở bên cạnh Hoàn Huyền. Cho nên làm sao có thể bí mật gặp mặt Dương Toàn Kỳ, xin Hầu huynh chỉ điểm cho.”

Diêm Thành.

Vương Hoảng dẫn Lưu Dụ từ mái nhà này qua mái nhà khác, đột nhiên dừng lại. Lưu Dụ đi đến bên cạnh y, bắt chước y phục người xuống mái nhà, nhìn qua trạch viện cách đó một con đường.

Hai người dùng dây thừng leo tường vào thành, chỉ thấy nhà nhà cửa đóng chặt, thương phố đình chỉ buôn bán, trên đường không có người qua lại, giống như quỷ vực, chỉ thấy quan binh tuần tra.

Vương Hoảng chỉ vào căn nhà đối diện nói: “Đó là nơi ở của Hà Phong tại Diêm Thành. Tiệm muối lớn nhất trong thành là do hắn mở, cũng là tổng đàn của Đông Hải bang. Bất quá, Đông Hải bang vì sự nổi lên của Đông Hải minh mà chuyển thành suy thoái, thanh thế cũng không còn lớn như trước.”

Lưu Dụ nhìn về phía đối diện. Tòa nhà hoa lệ có tường cao vây quanh, đình viện sâu dài, nhà chính phân ra ba lối, lại có trung viện hậu viện, quy mô khá lớn. Từ đó có thể tưởng tượng được uy phong của Đông Hải bang lúc Hà Khiêm còn tại thế.

Hà Phong chẳng những là long đầu lão đại của Đông Hải bang, mà còn là nhà giàu nhất và nhà buôn muối lớn nhất địa phương, có đến vài trăm ruộng muối. Sự quật khởi của Tiêu Liệt Vũ, làm y phải đứng mũi chịu sào, chịu đủ mọi tai họa. Lưu Dụ không lo Hà Phong không ngoan ngoãn hợp tác với gã, đúng như lời gã nói với Vương Hoảng, đây là cơ hội cuối cùng của Hà Phong. Gã càng khẳng định được, Lưu Nghị sẽ báo cho y biết sự viếng thăm của gã, nói cho y quan hệ của gã với phe phái Hà Khiêm.

Nếu như không có hiệu ứng hỏa thạch, Hà Phong hoặc sẽ vì ham sống sợ chết thà lựa chọn rời bỏ Diêm Thành. Nhưng dưới tâm trạng nhận định Lưu Dụ gã là chân mệnh thiên tử, Hà Phong sao có thể ngu xuẩn như vậy, bỏ qua cơ hội chuyển thân duy nhất này? Gã tuyệt đối nắm chắc có thể thuyết phục được Hà Phong.

Lưu Dụ thấp giọng hỏi: “Ta đi vào tìm Hà Phong. Vương huynh ở lại đây canh chừng cho ta được không?”

Vương Hoảng nhíu mày nói: “Lưu huynh sao lại không chính thức đăng môn cầu kiến? Ta dám khẳng định trong nhà thủ vệ nghiêm mật, xảy ra hiểu lầm sẽ không tốt chút nào.”

Lưu Dụ mỉm cười nói: “Ta muốn biểu lộ thực lực cho y thấy. Khi ta tránh được tất cả thủ vệ, đột nhiên hiện thân trước mặt y, càng có sức thuyết phục với y so với bất cứ phương pháp nào khác, rằng Lưu Dụ ta tịnh không phải như ngọn đèn hết dầu. Xin Vương huynh nói cho ta biết bề ngoài và đặc trưng của Hà Phong.”

Vương Hoảng cười: “Uy danh của Lưu huynh, thiên hạ có ai không biết chứ?”

Lưu Dụ nhẹ nhàng nói: “Ta ở cùng hoang nhân đã lâu, quen với việc cười nói lúc tâm tình khản trương. Ta muốn lên vào gặp Hà Phong là do không muốn kinh động bất cứ ai ngoài y. Ta có thể đoán định được, thủ hạ của Hà Phong sẽ có kẻ thấy lợi quên nghĩa, âm thầm đầu hàng Tiêu Liệt Vũ.”

Vương Hoảng thư thái nói: “Nguyên lai là như thế. Lưu huynh cẩn thận một chút.”

Lưu Dụ đang muốn trượt xuống mái ngói, nhảy qua con hẻm phía sau rồi mới nghĩ cách kín đáo lên vào nhà lớn phía bên kia. Đột nhiên vang lên tiếng quát tháo từ trạch viện của Hà Phong truyền đến.

Hai người nhìn nhau, đều cảm thấy không ổn.

Tiếp theo là tiếng binh khí va chạm và tiếng la thảm liên tục vang lên. Hai người vẫn chưa rõ là đã phát sinh chuyện gì thì một đạo nhân ảnh đã bay vọt lên không, hạ xuống phía trái tường cao bên ngoài, trên tay còn cầm một vật dạng tròn.

Lưu Dụ trong lòng trầm hẩn xuống, biết là đã tới chậm một bước. Gã chỉ nhìn thân thủ của thích khách này, cũng biết đó là một cao thủ nhất đẳng. Vật mang theo nhiều khả năng là thủ cấp của Hà Phong, nhân vật như vậy tuyệt sẽ không chỉ đến gây rối đơn giản.

Lưu Dụ quyết đoán vỗ vai Vương Hoàng một cái, nói: “Trở lại thuyền chờ ta.”

Tiếp sau, gã liền chạy ra từ nơi ẩn thân, vọt lên không, nhanh chóng đuổi theo.

Yến Phi và Thác Bạt Khuê trước sau đi lên bờ nam Đại Hà. Thôi Hoành và Trương Tôn Đạo Sinh dẫn hơn ba mươi chiến sĩ tiếp đón.

Hai người giao ngựa cho thủ hạ, đứng tại ven bờ nhìn sang phía bên kia. Thôi Hoành và Trương Tôn Đạo Sinh cũng tới hai bên bọn họ.

Địch nhân đã rút về căn cứ.

Ánh mắt của Thác Bạt Khuê nhìn nước sông cuộn chảy không dừng, nói: “Thế nước mạnh quá.”

Thôi Hoành gật đầu đồng ý, lại không nói gì.

Trương Tôn Đạo Sinh nói: “Công việc chặt cây đã hoàn thành, chúng ta có thể trong một đêm thiết lập ba cái mộc trại giả. Từ bờ bên kia nhìn qua khẳng định nhìn không ra chỗ sơ hở và sự nguy trang.”

Thác Bạt Khuê lấy tay ôm vai ái tướng Trương Tôn Đạo Sinh, tán thưởng: “Đạo Sinh làm rất tốt.”

Tác phong văn nhã của Trương Tôn Đạo Sinh là hiếm có trong Hồ nhân. Hơn nữa y lại cao lớn anh tuấn, hữu dũng hữu mưu, được Thác Bạt Khuê coi trọng, mang theo bên mình làm cố vấn tham mưu. Y cùng trưởng huynh Trương Tôn Tung luôn nhận được sự trọng dụng của Thác Bạt Khuê.

Thác Bạt Khuê tiếp đến hướng về phía Thôi Hoành hỏi: “Thôi khanh có cái nhìn như thế nào?”

Yến Phi trong lòng thầm khen Thác Bạt Khuê và Thôi Hoành, tỏ ra khôn khéo như vậy sẽ không làm Trương Tôn Đạo Sinh sinh ra ý đồ kị.

Thôi Hoành đáp: “Phương pháp của Trương Tôn tướng quân rất xảo diệu. Trước tiên ngầm qua Đại Hà, dùng thời gian ba ngày chuẩn bị gỗ, lại trong một đêm lập nên ba tòa mộc trại, làm Mộ Dung Bảo tướng lĩnh đại quân chúng ta đóng bên bờ Nam, lại có đủ nhân thủ để dựng trại lập doanh. Điều này sẽ khiến hãn kinh nghi bất định, đến khi hãn phái người qua sông thám sát, mộc trại của chúng ta đã sớm hoàn thành rồi.”

Trương Tôn Đạo Sinh cười nói: “Thôi tiên sinh quá khiêm nhường rồi! Ta chỉ là y theo đề định của tiên sinh, đốc thúc kẻ thủ hạ đi làm việc mà thôi.”

Yến Phi nghe hai người đối đáp, mới hay giữa bọn họ đã kiến lập tình nghĩa. Điều này đối với việc Thôi Hoành tham gia vào tập đoàn của Thác Bạt Khuê, phi thường trọng yếu. Trương Tôn Đạo Sinh sẵn lòng tiếp nhận y, thì các tướng lĩnh Thác Bạt tộc cũng sẽ theo đó mà làm.

Toàn bộ kế hoạch là do Thôi Hoành nghĩ ra, chủ yếu là muốn Mộ Dung Bảo tướng lĩnh đại quân chủ lực của Thác Bạt Khuê đóng quân ở bờ nam, tạo thành cục diện giằng co giữa hai bên bờ.

Kế này có hai mục đích.

Đầu tiên là muốn Mộ Dung Bảo tướng lĩnh đại quân Thác Bạt Khuê muốn dụ hãn qua sông tấn công. Vừa rồi bọn họ cố ý hướng về phía Mộ Dung Bảo khiêu chiến, chính là muốn chọc giận Mộ Dung Bảo, còn muốn làm Mộ Dung Bảo và chư tướng trên dưới hướng sự chú ý về phía này.

Phải biết vượt sông tấn công có sự mạo hiểm cực cao. Cho dù quân lực của Mộ Dung Bảo lớn mạnh, nhưng do nhất nhất động tĩnh đều nằm dưới sự giám thị nghiêm mật của đối phương, lại bị hạn chế bởi số lượng thuyền, nên vượt sông tấn công chỉ là để đối phương luyện bắn. Trừ phi Mộ Dung Bảo có thể xác định được bên phía Thác Bạt Khuê chỉ là những kẻ lỗ mãng tầm thường, nếu không, sẽ trở thành cục diện giằng co.

Đây chính là mưu lược binh gia lấy hư làm thật, lấy thật làm hư.

Thứ đến là làm phía Mộ Dung Bảo hiểu lầm rằng quân lực của Thác Bạt Khuê đều ở bờ nam. Bọn chúng cho dù có rút quân cũng có thể thông dong lùi về, chỉ cần bố trí một đơn vị quân áp hậu tại bờ bên kia chờ sẵn, sẽ không lo Thác Bạt quân theo đuôi truy kích. Đây là nhận định sai lầm rất nguy hiểm, chính là mấu chốt của thắng bại.

Một chiều này Thôi Hoành bày ra rất tuyệt vời, làm cho sức lực của tám vạn tinh binh bọn Mộ Dung Bảo không có nơi có thể phát tiết, ảnh hưởng nghiêm trọng đối với sĩ khí.

Thác Bạt Khuê dường như có điều suy nghĩ nói: “Mộ Dung Bảo vừa rồi không có tự thân xuất mã đuổi theo chúng ta phải không?”

Trong ba người thì Yến Phi hiểu rõ Thác Bạt Khuê nhất. Cách suy nghĩ của y có sự phân biệt bất đồng, bộ óc không ngừng chuyển động, một hồi đột nhiên nghĩ đến một sự việc không có chút liên hệ nào với chủ đề đang nói đến trước mắt.

Chàng cười đáp: “Ta không nhìn thấy hấn.”

Thác Bạt Khuê cười dài nói: “Bảo tiểu nhi khiếp đảm rồi, sợ là ta dụ hấn xuất trại, dùng phục binh tập kích hấn. Hừ. Nhớ lại trước kia ta chịu đủ mọi chèn ép của hấn, lần này ta sẽ thu hồi từ hấn gấp trăm ngàn lần.”

Trưởng Tôn Đạo Sinh nói: “Mộ Dung Bảo tuy trước mặt người khác tỏ vẻ xem tộc chủ không ra gì, sự thật là đang biểu hiện ra sự sợ hãi đối với tộc chủ. Bây giờ hấn lao sư viễn chinh, đạt được chỉ là Thịnh Nhạc đã bị thiêu rụi, sự tức giận uất ức trong lòng có thể tưởng tượng được. Hấn sáng mai ngủ dậy, phát giác quân chúng ta đã gổ đầu ở bờ nam, cách một con sông, tất chỉ có thể ngựa mặt than làm thế nào, kinh nghi bất định. Nghĩ cũng có thể biết hấn đang trong tình trạng tiến thoái lưỡng nan.”

Thác Bạt Khuê vui vẻ nói: “Đạo Sinh hình dung rất chuẩn xác. Ta hiểu rõ tên Mộ Dung Bảo này. Hấn sở trường nhất là nịnh bợ cha hấn, bản thân thì thích làm việc lớn hám công to, mà lại không có tính nhẫn nại.”

Gã lại chuyển qua Thôi Hoành hỏi: “Thôi khanh về phương diện kia đã thu xếp ổn thỏa chưa?”

Thôi Hoành đáp: “Tin tức sẽ truyền ra sau ba ngày ở trung tâm Thái Nguyên. Tin tức sẽ do thương lữ bắc thượng mang tới, theo thành huyện dọc Đại Hà lan truyền đến phương bắc. Lời đồn sẽ trong vài ngày truyền đến tai Mộ Dung Bảo. Thuộc hạ đã chuẩn bị sẵn hơn mười tin đồn có nội dung bất đồng, toàn bộ hợp lại sẽ có thể biến thành một cổ sự đầy đủ. Đó là Mộ Dung Thùy ở cuộc chiến tấn công Trưởng Tử đã ngộ trọng thương, tính mạng lâm nguy. Một số tướng lĩnh thủ hạ theo nguyện vọng của hấn đưa hấn trở lại Trung Sơn, những thủ hạ còn lại thì công nhập Trưởng Tử, tàn sát cả thành để báo thù.”

Trưởng Tôn Đạo Sinh tán tụng: “Thôi tiên sinh đúng là cao thủ tạo tin đồn. Tin đồn càng mâu thuẫn, càng làm người ta khó phân chân giả. Ta dám khẳng định là Mộ Dung Bảo sẽ trúng kế.”

Thôi Hoành nói tiếp: “Mộ Dung Bảo mặc dù là thái tử, nhưng trong hoàng tộc Đại Yên và tướng lĩnh có nhiều người không phục hấn. Cho nên mặc dù hấn có bán tín bán nghi, cũng không dám mạo hiểm để mất đi ngôi vị hoàng đế, sẽ lập tức vội vã trở lại Trung Sơn xem xét. Việc này rất trọng yếu, mất đi rồi sẽ hối hận không kịp. Theo ta thấy, Mộ Dung Bảo sẽ không phí thời gian tra xét chân giả, đành phải thiêu bỏ chiến thuyền, lập tức lui binh theo đường bộ, qua Trưởng Thành vội vã đến Trung Sơn. Như vậy chúng ta có thể mong chờ đại thắng”.

Thác Bạt Khuê gật đầu đồng ý: “Mộ Dung Bảo còn có lựa chọn nào khác sao? Lưu ở nơi này còn có ý nghĩa gì, chẳng lẽ cùng ta chửi nhau qua sông quanh năm suốt tháng. Hừ. Thú vị nhất là hấn nghĩ rằng ta chỉ ngồi mà nhìn hấn rồi đi không có biện pháp gì. Tiểu Phi, ngươi thấy sao?”

Yến Phi trong lòng thầm than một hơi. Với tác phong làm việc của Thác Bạt Khuê, nhất định sẽ đuổi đánh tới cùng, tiến hành một cuộc tàn sát thảm khốc, cố gắng làm suy yếu thực lực của Đại Yên quốc. Bản chất của chiến tranh đúng là như thế, không dung nhân ái tồn tại. Mà Yến Phi chàng là người nhân ái, không có lựa chọn nào khác bị cuốn vào vòng xoáy chiến tranh, cho dù không tình nguyện, cũng bị kéo xuống.

Ánh mắt Yến Phi hướng về nơi tối đen của Đại Hà mệnh mông, nói: “Thắng bại sẽ rõ ràng trong vòng mười ngày nữa.”

Một giọt mưa rơi lên mũi chàng, tiếp đến mưa to dần, đem Đại Hà và hai bờ bao phủ trong cơn mưa gió đột ngột.

329. Túc Quyết Chi Pháp

Đột nhiên Lưu Dụ trong lòng rất vui mừng, gã phát hiện gã có thể làm được dễ dàng. chỉ vì đối phương dùng hương liệu trên người, những nơi đi qua đều để lại mùi thơm nhẹ nhẹ, nếu gã tăng cường thêm tại khứu giác thì đối phương không thể lẩn trốn.

Đây là một nữ thích khách, và lại là một nữ tử thích làm đẹp.

Đổi lại là Lưu Dụ trước đây, dù cho có hương thơm có thể truy tầm, cũng có khả năng rất lớn mất dấu mục tiêu, bởi vì khinh công của nữ nhân này cao minh phi thường, dù với hiện tại gã đã có những bước đột phá mãnh liệt, vẫn còn thua sút một chút, qua đây có thể thấy đối phương cao minh thế nào. Nếu như quả thật nữ nhân này là cao thủ dưới tay Tiêu Liệt Vũ, xác thực bên cạnh Tiêu Liệt Vũ kia nhân tài phong phú, cao thủ như mây. Thảo nào có thể lộ hành một dải duyên hải, không người nào đủ năng lực chế trụ.

Kêu lên một tiếng “Hãy!”, Lưu Dụ từ mặt đất trong rừng xiên xiên lao đi, dừng lại trên một cành cỏ thụ, lúc này gã đã ở cạnh bờ rừng, cách đó khoảng hơn một ngàn bước là biển rộng bao la, tiếng sóng biển vỗ vào bờ vang lên rào rạt.

Trong tầm mắt gã, hình dáng nữ thích khách cao mảnh khảnh giống bóng lưng Mạn Diệu đang phóng về hướng bờ biển. Lưu Dụ trong lòng kêu khổ, có thể bắt được thị hay không còn là ẩn số, nếu như đuổi theo ra khỏi rừng, khẳng định sẽ khó giấu được hành tung, huống chi nếu đối phương có đồng đẳng từ trên thuyền kia lại tiếp ứng, đối phó càng trở nên không dễ dàng.

Nữ thích khách đi đến bờ biển nhảy lên một tảng đá lớn, quay đầu nhìn lại phía sau. Lưu Dụ tụ công lực vào hai mắt, mượn chút ánh trăng để nhìn trộm, thấy nữ nhân ấy dung nhan kiều diễm dễ nhìn. Nữ thích khách nhìn xung quanh một lần, bất ngờ vung tay lên cao, một đốm lửa lao vút lên trời, tại độ cao năm trượng trên đầu thị một đóa hoa lửa màu huyết hồng nổ bung ra.

Lưu Dụ cắn răng quyết định lên phóng về hướng bắc. Giả như gã đoán sai tuyến đường thuyền địch lại tiếp ứng nữ thích khách, khẳng định lần này tổn công vô ích.

Đầu Lưu Dụ từ dưới nước thò lên mặt biển, thuyền tiếp ứng nữ thích khách đang theo ven biển phía nam tiến lại. Vừa nhìn thấy trong lòng Lưu Dụ ổn định trở lại, bởi vì xuất hiện là sa thuyền đáy bằng mũi cao, hai cột buồm, chỉ thích hợp sử dụng ở những nơi nước nông như trên các dòng sông ở trong nội địa, mà không thích hợp chạy trên biển sóng to gió lớn. Nếu sử dụng trên biển, sẽ chỉ có thể ven bờ mà đi. Nếu đúng như gã suy đoán, thuyền địch sẽ tiến lên phía bắc, gã có thể tìm cơ hội lẩn lên thuyền địch.

Lưu Dụ điều tiết chân khí nội thể, để khi lên lên thuyền địch sẽ trong trạng thái tốt nhất. Thuyền này không thấy một chút ánh đèn, đối với gã có lợi vô cùng.

Nữ thích khách tung mình một cái, nhảy thẳng từ bờ lên sa thuyền. Sa thuyền không dừng, vẫn phá sóng nhằm phương hướng gã mà tiến lại.

Lưu Dụ tay xuất ống đồng có thể bắn dây thừng ra, chuẩn bị sẵn sàng.

Một tràng hoan hô reo hò từ trên thuyền truyền lại, hiển thị nữ thích khách tuyên bố hoàn thành nhiệm vụ, thành ra tặc nhân trên thuyền mới vì thị mà reo hò hoan hô.

Lưu Dụ đến lúc này đã khẳng định nữ thích khách chính là thủ hạ của Tiêu Liệt Vũ, mà Hà Phong ắt hẳn dữ nhiều lành ít. Không hiểu là trong thời điểm tình hình khẩn trương như thế này, tại sao Hà Phong lại không đề phòng, để địch nhân lợi dụng.

Sa thuyền không ngừng đến gần. Lưu Dụ âm thầm lặn xuống dưới nước.

Kỷ Thiên Thiên và Tiểu Thi bị Phong Nương đánh thức dậy, vội vàng rửa mặt chải tóc và thay đổi y phục, sau đó ra khỏi trướng, lên ngựa đi theo Phong Nương rời khỏi khu vực đóng quân.

Bầu trời ban đêm đầy những vì sao lấp lánh, trắng lệ vô cùng.

Mộ Dung Thùy thân thiết hướng bọn họ vãn an, sau đó cùng Kỷ Thiên Thiên sánh vai cưỡi ngựa mà đi, Phong Nương và Tiểu Thi theo sát đằng sau. Chỉ có mấy trăm thân binh đi theo, tương tự như u linh binh đoàn trong đêm đen xuất động.

Trong lòng Kỷ Thiên Thiên có chút kỳ quái, dù cho nơi hoang dã tràn ngập không khí phong ba bão táp, muôn phần khẩn trương, nhưng khi nàng nhìn đến Mộ Dung Thùy lại sinh ra cảm giác an toàn. Không biết là vì thần thái của y giống như mọi việc đã được tính trước, hay là vì không nhận thức được thủ đoạn quỷ thần khó đoán của y. Có thể nói Mộ Dung Thùy vẫn là địch nhân của nàng, không phải chỉ chiếm đoạt tư do của hai người chủ tỳ bọn nàng, lại khiến cho nàng và Yên Phi phân cách hai nơi, ôm nỗi sầu khổ tương tư. Bất quá tại trong lúc này, xác thực là nàng hy vọng bên Mộ Dung Thùy thắng lợi, cách nghĩ này làm cho nàng cảm thấy mâu thuẫn và khó chịu.

Nhân mã theo ven rừng hoang dã từ từ tiến về phía tây, không hề có ánh đuốc chiếu sáng, mọi ánh mắt đều nhìn về hướng tiến quân, bỏ lại doanh trại phía sau.

Mộ Dung Thùy vui vẻ nói: “Mộ Dung Vĩnh tự mình lãnh đạo năm vạn đại quân, đêm qua đã ly khai Trường Tử, trên đường đi chỉ dừng lại ba thời thần nghỉ ngơi, đến hoàng hôn lại tiếp tục hành trình, sáng mai chắc sẽ đến Đài Bích.”

Kỷ Thiên Thiên “ừ” theo một tiếng, không có trả lời hẳn.

Mộ Dung Thùy xin lỗi nói: “Hy vọng chiến dịch huy hoàng này, có thể bù đắp cho nỗi khổ mất ngủ của Thiên Thiên.”

Ánh mắt Kỷ Thiên Thiên đang dõi về nơi màn đen vô tận ở phía trước, trầm nghĩ, chiến tranh càng huy hoàng, thì càng thâm hiểm, giết chóc càng nhiều. Chỉ hận từ khi lịch sử được ghi lại đến nay, sự đấu tranh giữa người với người trên thế gian chưa từng đình chỉ qua. Từ mấy ngàn năm trở lại cho đến bây giờ không ngừng xảy ra các dạng thức chiến tranh, chẳng qua quy mô khác nhau, hình thức khác nhau và tính chất khác nhau. Nhưng cũng chỉ thông qua chiến tranh nàng với Tiểu Thi mới có cơ hội hồi phục tự do. Đối với chiến tranh nàng phải ghê tởm hay khát vọng đây?

Lưu Dụ từ chỗ bên trái gần đuôi sa thuyền, thò đầu nhìn trộm hoàn cảnh trên boong tàu. Nữ thích khách đã ẩn mình vào trong khoang thuyền, chỉ có năm, sáu đại hán đang giữ tàu. Đây là thói quen hoành hành của cướp biển, lại chưa từng gặp qua đối thủ có thể uy hiếp bọn chúng, hoặc căn bản không tin có người dám một mình đến tìm bọn họ, bởi vậy tính cảnh giác vô cùng thấp. Đề tài mang ra đàm luận ngoại trừ công việc còn lại không ra khỏi hai sự kiện giết người và nữ nhân. Hai chiếc phong đăng nhỏ được treo ở cao trên cột buồm.

Lưu Dụ tự nhủ, dù mình cứ bám ở chỗ đuôi thuyền như vậy, rất có khả năng trước khi đến được sào huyệt tặc nhân nhưng vẫn không bị phát hiện. Đề nhẹ lên cạnh thuyền, Lưu Dụ nhanh chóng nhảy lên trên boong tàu, sau đấy lanh lẹ nhẹ nhàng di chuyển đến phía sau một đôi chum lớn dùng để đựng rượu, vừa khéo thoát khỏi ánh mắt của một tặc nhân quét qua.

Lúc này thân thuyền rung động, thay đổi phương hướng, quay sang phía Đông bắc hướng ra biển mà chạy.

Lưu Dụ theo phương vị sắp đặt trong trí nhớ, suy đoán sào huyệt tặc nhân phải là một hòn đảo cách bờ không xa, bởi vì chiếc sa thuyền đang ngồi không thể ra khơi xa. Đồng thời trong lòng ngạc nhiên, sào huyệt tặc nhân là một hòn đảo ở ngoài khơi không xa, mà làm sao lại tránh được tai mắt của quan phủ bản địa, bang hội và ngư dân ven biển?

Tiếng bước chân lại gần.

Lưu Dụ thò đầu ra nhìn thấy, hai tên hải tặc đang từ đuôi thuyền theo mạn thuyền bên phải đi lại, liền vội vàng thâm định tình thế. Đợi hai tên hải tặc đến bên phải chum rượu lớn, lúc này mới cúi khom người di chuyển theo mạn trái, nhanh chóng tiến vào khoang thuyền.

Trong khoang thuyền chia làm trên dưới hai tầng, tầng trên là bốn phòng. Âm thanh hai nữ tử nói chuyện truyền ra từ một trong số bốn phòng đó.

Lưu Dụ ghé tai lên cửa căn phòng gần nhất, sau khi khẳng định trong phòng không có người, cẩn thận đẩy cửa vào trong phòng né tránh. Lúc này gã đem hô hấp điều tiết đạt đến gần như không có, chân bước không

gây tiếng động. Bởi vì chỉ cần có một chút sơ xuất, cao thủ giống như loại nữ thích khách kia, dù cho không có ý đề phòng, cũng sẽ tự nhiên sinh ra cảm ứng.

Sau khi đóng cửa, Lưu Dụ dựa vào cửa đứng yên lặng. Trong phòng chỉ có trang bị đơn giản, giữa phòng đặt một cái giường ngủ, ở chỗ sát cửa sổ là một cái bàn và hai cái ghế, góc bên cạnh cửa sắp một cái hòm lớn. Lưu Dụ đang muốn vận công để nghe cuộc nói chuyện ở bên kia tường, chân khí trong nội thể đã sớm theo ý nghĩ tự nhiên vận chuyển, nghe được không sót một chữ.

Thanh âm một nữ nhân giọng khàn chói tai: “Tiểu thư lần này mang đến cho Tiêu gia khẳng định là lễ vật tốt nhất. Điều kỳ diệu là Tiêu gia còn nghĩ Tiểu thư phải cần một đoạn thời gian để tranh thủ sự tín nhiệm của Hà Phong, đâu nghĩ được Tiểu thư đã lập đại công cho người rồi.”

Tiếng cười mềm mại nổi lên: “Nam nhân ai không háo sắc, Tiểu thư tiên Phương Linh ta đem vài thủ đoạn tiêu hồn ra đùa bỡn, đã câu dẫn hồn phách Hà Phong rồi. Oh! Vẫn chưa tới sao? Thật muốn coi lão đại kinh ngạc như thế nào khi nhìn thấy thủ cấp của Hà Phong.”

Lưu Dụ thầm than trong lòng, lại là mỹ nhân kế. Đồng thời cũng hiểu được, nữ nhân này là người Tiêu Liệt Vũ sủng ái, chỉ không biết Tiêu Liệt Vũ đối với thị say mê đến mức độ nào. Bất quá thấy thanh âm thị dễ nghe, phối hợp với thân hình diễm lệ rung động, gồm cả võ công cao cường, tức có thể khẳng định là vưu vật làm cho người ta say mê. Phương Linh khiến cho gã tưởng nhớ đến Nhâm Thanh Thị, võ công nữ nhân này đương nhiên không phải cùng hạng với Nhâm Thanh Thị, nhưng cũng thua sút chẳng bao nhiêu. Thật không ngờ trong đám cướp biển cũng có nữ cao thủ cao minh như thế, từ đây có thể đoán Tiêu Liệt Vũ lợi hại thế nào.

Nữ tử có lẽ là thị tỳ nói: “Cúc Nương chẳng phải nói để Tiểu thư người vui vẻ. Từ sau khi Tiểu thư đến, cả con người Tiêu gia như đổi khác. Ta đã hầu hạ Tiêu gia nhiều năm, chưa từng thấy người đối với nữ nhân nào giống như đối với Tiểu thư, khẳng định người đối với Tiểu thư đã động chân tình. Tiểu thư thật có thể làm cho nam nhân say mê chết đi được, ngay ta nhìn thấy cũng động lòng.

Phương Linh cười mắng: “Người dám miệt lười với ta? Cẩn thận ta cáo tội người với lão đại.”

Thân thuyền đột nhiên rung động, nghiêng phải nghiêng trái trên mặt biển.

Lưu Dụ di chuyển đến bên cửa sổ, thò đầu nhìn ra ngoài. Phía trước ẩn hiện một dãy đen đen, nổi lên trên mặt biển, quả nhiên là một cô đảo.

Thanh âm Cúc nương truyền vào trong tai: “Sắp đến rồi! Đã gặp dòng chảy của Bá Vương Đảo rồi.”

Lưu Dụ trong lòng đại hỉ biết đã tìm được sào huyệt của tặc nhân. Bình khí Tiêu Liệt Vũ thường dùng là Bá Vương Côn, đảo này mang tên Bá Vương, không cần nói cũng hiểu là căn cứ bí mật của bọn hải đạo Tiêu Liệt Vũ. Nơi đây thảo nào có thể giữ được bí mật, hiển nhiên có quan hệ đến dòng chảy quanh Bá Vương Đảo.

Phương Linh ở bên kia tường cảm thán: “Lão đại của chúng ta là người khác thường nhất, những người khác sẽ bị dòng chảy làm cho úy kỵ, người lại lấy dòng chảy làm yểm hộ tốt nhất. Mặc cho thủy sư thuyền của quan phủ to lớn thế nào, nếu như không thông thuộc đặc tính dòng chảy của nước, cũng khó tránh được thuyền lật người chết.”

Lưu Dụ trong lòng chợt động, thò đầu nhìn ra ngoài lần nữa, Sa thuyền đang không ngừng thay đổi phương hướng, tựa như muốn vòng qua một mé khác của hải đảo. Gã ngược mắt dõi lên bầu trời đêm, tìm vị trí sao Bắc đẩu thất tinh, vội vàng ghi nhớ phương vị, góc độ của Sa thuyền đang di chuyển.

Cúc nương phụ họa: “Tiêu gia là người có đại chí mà! Người coi Tiểu thư như châu báu, chẳng những vì Tiểu thư mỹ lệ khả ái, còn vì Tiểu thư có thể trở thành cánh tay giúp đỡ người đắc lực.”

Phương Linh tiếp tục: “Hiện tại thiên hạ đại loạn, đúng là cơ hội tốt cho những người có chí lớn thừa thế nổi lên. Thiên Sư Quân công hãm Cối Kê, còn giết chết tên hồ đồ Vương Ngưng Chi. Triều đình tự lo cho mình còn không xong, rút cuộc cơ hội của chúng ta cũng tới rồi.”

Lưu Dụ thành linh nghe được tin tức xấu, tâm thần chấn động, trong đầu nhất thời trống rỗng, gần như mất đi khả năng suy nghĩ. Đối với Vương Ngưng Chi gã tuyệt chẳng có một chút cảm tình, nhưng lại không

thể không lo lắng cho mẹ con Tạ Đạo Uẩn đã cùng Tống Bi Phong đi đến Cối Kê.

Mất một khoảng thời gian gã không nghe được tiếng nói chuyện bên kia bức tường.

Tôn Ân gặp thất lợi tại Biên Hoang Tập, từng yên tĩnh một thời gian, rút cuộc bây giờ lại phát động. Thiên Sư Quân của Tôn Ân đúng là nỗi lo lớn nhất của Nam Triều, cũng là vấn đề Tạ An coi trọng, làm người ta liên tưởng đến loạn Trương Giác thời nhà Hán. So sánh với Trương thiên sư Trương Giác, Tôn Ân bất luận tài trí võ công thậm chí đều tốt hơn. Hơn nữa tình thế hiện tại càng có lợi đối với Thiên Sư Quân.

Tư Mã Đạo Tử tuyệt sẽ không cùng Lưu Lao Chi chân thành hợp tác, hẳn sẽ lợi dụng Tạ Diễm kéo Lưu Lao Chi cùng Bắc Phủ Binh sa lầy vào cuộc chiến này, làm suy yếu quân lực Bắc Phủ Binh. Nếu Bắc Phủ Binh thất bại, Lưu Dụ gã cũng coi như kết thúc. Chỉ hận gã lại bị dày dạn Diễm Thành chịu chết, chỉ giữ mạng đã không dễ dàng, còn thế nào vì Bắc Phủ Binh ra sức được?

Kế hoạch tối ưu của Tôn Ân không phải là mau chóng Bắc tiến, y sẽ toàn lực củng cố những địa bàn chiếm được. Sau đó nghỉ ngơi, dĩ dật đãi lao đợi Tạ Diễm và Lưu Lao Chi dẫn Bắc Phủ Binh đường xa đến chinh phạt. Sau khi đánh tan Bắc Phủ Binh, sẽ xua quân Bắc tiến, công đánh Kiến Khang và Quảng Lăng. Vì Giang Nam là địa phương có nghề đóng thuyền rất phát triển, Tôn Ân có thể thiết lập một đội chiến thuyền to lớn hùng mạnh. Theo đông ngạn là có thể đến thẳng bất kỳ thành thị nào ven duyên hải và hai bên bờ Đại Giang. Chỉ cần nhanh chóng chiếm cứ những trọng trấn xung quanh Kiến Khang, cô lập Kiến Khang, thì việc chiếm được Kiến Khang sẽ chỉ là vấn đề trong nay mai.

Thiên Sư Quân của Tôn Ân dung nạp nhân tài tinh anh của Nam phương thế gia bản địa, chẳng phải là bọn người ô hợp. Chẳng hạn như Từ Đạo Phúc, hiển nhiên nhà quân sự hàng đầu, hẳn có thể dẫn Thiên Sư Quân từ Biên Hoang toàn quân rút lui, đủ để biểu hiện ra kinh nghiệm và bản lĩnh bản thân hẳn.

Khởi nghĩa của Thiên Sư Quân, đại biểu cho thế tộc cường hào bản địa Giang Nam, tâm tình rất bất mãn đối với các Đại tộc dời từ phương Bắc đến, có khả năng bạo phát rất lớn như dòng nước lũ mạnh mẽ tràn vào. Thậm chí dù cho Tư Mã Đạo Tử, Lưu Lao Chi và Hoàn Huyền bắt tay hợp tác, có thể áp chế được cuộc bạo loạn này hay không vẫn còn là ẩn số. Hà huống Nam phương lại đang trong thời điểm tứ phân ngũ liệt.

Sa thuyền rung động kịch liệt, khiến Lưu Dụ giật mình tỉnh lại, trở về hiện thực ở trong căn phòng.

Đột nhiên gã cảm thấy cuộc đấu tranh sinh tử với Tiêu Liệt Vũ thật không đáng đề cập đến, hoàn toàn không có ý nghĩa. Đương nhiên gã không phải vì Tiêu Liệt Vũ biến thành dễ dàng đối phó, mà là đối với vấn đề Tiêu Liệt Vũ đã mất đi tính nhân nại và chu toàn. Chỉ hy vọng có thể đánh nhanh thắng nhanh, giải quyết xong Tiêu Liệt Vũ, sau đó nhanh chóng quay trở lại Quảng Lăng. Dẫu có chết, gã cũng muốn sát cánh cùng huynh đệ trong Bắc Phủ Binh. Chỉ có điều không thể mang tiếng là đào binh.

Gã lại nhìn ra ngoài lần nữa, Sa thuyền phải mất một đoạn thời gian mới có thể đi vòng sang mặt đông của cô đảo.

Lưu Dụ cũng biết rằng, không phải có thể nói đi là đi. Chiếu theo nội quy quân đội, tuy rằng phá tan Đại hải minh của Tiêu Liệt Vũ rồi, cũng phải ở lại Diễm Thành, trước hết đem tình hình báo lên trên, rồi đợi chỉ thị ở trên xuống. Nếu như Lưu Lao Chi muốn giữ gã ở lại Diễm Thành, gã cũng không có biện pháp.

May mắn còn có thể hướng Tạ Diễm tìm sự trợ giúp. Chỉ cần sai người thông tri Tôn Vô Chung, y sẽ có biện pháp báo cho Tạ Diễm. Bất luận Tạ Diễm cao ngạo tự thị như thế nào, trong thời điểm cần dùng người này, sẽ không bỏ qua cơ hội sử dụng gã. Nói không chừng, Tạ Diễm từ việc biết rõ quan hệ giữa gã cùng Tạ An và Tạ Huyền, tín nhiệm đối với gã còn cao hơn Lưu Lao Chi và những tướng lĩnh khác trong Bắc Phủ Binh. Lưu Lao Chi tuy là người thuộc hệ phái Tạ Huyền, nhưng Hà Khiêm vì y mà chết, Vương Cung cũng lại bị y sát hại, Tạ Diễm không tín nhiệm Lưu Lao Chi là chuyện tất nhiên.

Yến Phi từng đưa ra kế sách dựa dẫm Tạ Diễm, bất quá tình hình hiện tại có chút biến đổi, chỉ cần gã có thể hoàn thành nhiệm vụ giết chết Tiêu Liệt Vũ. Trở về là có thể đi thảo phạt Thiên Sư quân, đương nhiên đó là vấn đề sau này.

Nghĩ đến đây, nhiệt huyết trong lòng trào dâng. Làm sao mới có thể giết chết được Tiêu Liệt Vũ đây? Cứ hành động như thích khách thâm nhập hồ huyết sao? Dù cho Tiêu Liệt Vũ không xứng với danh tiếng, bị

gã dễ dàng giết chết, khẳng định gã cũng không còn mạng rồi khỏi cô đảo. Đối đầu với bọn hải tặc hung hãn, tịnh không phải là chuyện chơi. Huống chi chỉ nhìn thân thủ Phương Linh, đã biết Bá Vương côn của Tiêu Liệt Vũ không dưới Hậu bối đao của gã.

Một tòa cô đảo có rộng lớn bao nhiêu đâu, gã không bị phát giác đã là kỳ tích. Huống chi phải tiềm nhập vào nơi Tiêu Liệt Vũ để thực hiện hành động thích sát. Nghĩ tới đó trong đầu chợt lóe lên một tia sáng.

Lưu Dụ đi đến bên cạnh cửa, âm thầm vận công điều tức, đạt đến trạng thái tốt nhất, đồng thời đem kế hoạch trong đầu sắp xếp lại. Thành công hay thất bại là phải coi vào sự sủng ái của Tiêu Liệt Vũ đối với Phương Linh, có phải giống như Cúc Nương mới thuật qua.

Từ từ đẩy cửa phòng mở ra. Lưu Dụ đi vào hành lang không một bóng người, di chuyển đến trước cửa căn phòng mà Phương Linh và Cúc Nương đang ở trong. Thanh âm nói chuyện trong phòng vẫn đang tiếp tục, có thể thấy rõ Phương Linh và Cúc Nương đang lúc tâm trạng cao hứng, trong trạng thái không hề đề phòng có người bên cạnh.

Lưu Dụ từ từ rút Hậu bối đao, nhắm hai mắt lại, tâm sáng như gương, suy đoán tình cảnh bên trong phòng ở trong đầu. Khả năng Phương Linh đang nửa nằm nửa ngồi ở đầu giường, mà Cúc Nương chắc ngồi ở mép giường. Bố trí trong phòng nên phải giống như phòng bên cạnh. Gã không thể chấp nhận thất bại, nếu vượt mất cơ hội này, gã vĩnh viễn mất đi cơ hội tốt giết chết Tiêu Liệt Vũ.

Ý tại đao phong. Quả đúng như gã sở liệu, chân khí trong nội thể lưu chuyển tự nhiên, tập trung vào nơi mũi đao. So với trước kia khác nhau chính là nặng nhẹ do ý. Đao khí đã có thể phá nát phế phủ người ta, cũng có thể chỉ là chế trụ huyết đạo đối phương.

Dẫu công lực và đao pháp gã đều đã tinh tiến rất lớn, nhưng trong tình trạng quyết đấu công bằng, muốn giết chết loại cao thủ như Phương Linh, cũng phải qua gian khổ huyết chiến họa may mới đạt được. Muốn bắt sống ả thì tuyệt không có khả năng, hiện tại đương nhiên lại là chuyện khác. Cao thủ tương tranh, thắng bại chỉ cách một sợi tơ. Huống chi hiện tại gã hoàn toàn nắm quyền chủ động, tập trung sức lực, xuất kỳ bất ý, công kỳ bất bị.

“Bình!”

Cửa gỗ vỡ tan thành từng mảnh.

Hai nữ nhân ở trên giường sợ hãi nhìn ra, thì chỉ thấy ánh đao đầy trời, cũng không biết chiêu nào là thật, chiêu nào là hư.

330. Đài Bích Chi Chiến

Phía dưới Đài Bích, ánh đèn được bày ra thành một hàng dài, chính là nơi doanh trại Đại Yến quân trú đóng phía bắc Đài Bích, đã cắt đứt con đường từ Đài Bích thông đến Trương Tử.

Ở phía sau hai người, ngoài quân cầm cờ hiệu, quân đánh trống và hơn mười người truyền tin, còn có Phong Nương và Tiểu Thi.

Binh lính triển khai lớp lớp phòng vệ, đem tòa núi nhỏ giữ vững liền khít như tường đồng vách sắt, bảo vệ sự an toàn của chủ soái.

Kỷ Thiên Thiên liếc nhìn Mộ Dung Thùy, thần thái tĩnh lặng tựa biển sâu, trầm mặc điềm tĩnh giống như một pho tượng được điêu khắc từ đá nham thạch, hoàn toàn không có cảm xúc giận dữ hay sợ hãi mà người ta nên có.

Kỷ Thiên Thiên đoán không được trận chiến này sẽ được bắt đầu như thế nào, bởi vì tất cả đều yên lặng tựa như không có sự việc gì sẽ phát sinh. Ngoại trừ ánh đèn ở Đài Bích và những vùng xung quanh, thiên địa đều bị bóng đêm bao phủ, lúc này tại nơi đây chỉ có tiếng gió thổi qua những cành cây nơi hoang dã phát ra xào xạc, làm cho con người ta cảm thấy được đại tự nhiên chẳng phải chỉ là yên tĩnh.

Đột nhiên phía bên trái xa ngoài hai dặm một ánh lửa sáng lên ở trên cao, lần lượt lóe sáng năm cái liên tục, chớp nhoáng rồi tắt ngay, bóng đêm hồi phục trở lại.

Mộ Dung Thùy nhẹ nhàng nói: “Tối rồi!”

Kỷ Thiên Thiên không khỏi trở nên khẩn trương, lại nhìn trộm Mộ Dung Thùy lần nữa, đó là Bá chủ có quyền thế nhất ở phương Bắc, chỉ thấy y thần thái ung dung, tựa như tất cả đều trong sự tính toán. Thâm nhủ, giả như mình không phải có người ở trong lòng trước, nói không chừng sẽ vì phong thái của y mà nghiêng ngả. Nghĩ đến đây, thềm giật mình kinh sợ, làm sao mình có thể có ý nghĩ như vậy chứ?

Mộ Dung Thùy mắt không rời chăm chú nhìn tình hình con đường bên trái, nhẹ nhàng nói: “Thiên Thiên đang nghĩ cái gì vậy?”

Kỷ Thiên Thiên thầm nói trong lòng, ta tuyệt sẽ không đem suy nghĩ riêng tư trong lòng thổ lộ với người. Nói: “Nếu như bị đối phương nhìn thấy ánh đèn báo tin, không phải là chúng sẽ hiểu được có mai phục sao?”

Mộ Dung Thùy cười ha ha nói: “Sao có thể tồn tại trên chiến trường một lỗi ngớ ngẩn thế này chứ? Tại trước khi triển khai trận đại chiến này, chúng ta đã sớm nghiên cứu địa hình rõ ràng. Chỉ có vị trí và góc độ của chúng ta, mới có thể nhìn thấy được ánh đèn. Đèn truyền tin đã được đặc chế, ánh sáng chỉ chiếu đến một góc độ thích hợp, mà địch quân lại bị cây rừng ngăn trở, thành ra nhìn không được ánh đèn vừa này.”

Xa xa bên hướng Bắc truyền đến tiếng vỗ cánh của những con chim đang ngủ bị giật mình bay lên.

Mộ Dung Thùy như không có chuyện gì, thản nhiên nói: “Mộ Dung Vĩnh đã thua trận chiến này rồi.”

Kỷ Thiên Thiên ngạc nhiên hỏi: “Hoàng Thượng dựa vào điều gì mà khẳng định chủ quan như thế, không sợ phạm vào đại kỵ của binh gia là khinh địch sao?”

Mộ Dung Thùy không lấy làm khó chịu, vui vẻ nói: “Thiên Thiên chắc nghĩ ta là người cầu thả và đại khái. Ta không phải cố tình nói đùa, mà là ta lấy việc luận việc. Ta dám nói khoa trương tất thắng, là vì đã nhìn xuyên được ý đồ của Mộ Dung Vĩnh. Nếu như không phải là y tiếp tục hành quân, mà là chọn một chỗ ở phía bắc Đài Bích tạo lập doanh trại. Trận này hươu chết về tay ai, sẽ vẫn còn là ẩn số.”

Kỷ Thiên Thiên quan sát kỹ lưỡng chỗ những con chim bay lên, phân biệt được tại trong rừng rậm hai bên đường, phát hiện binh lính tiên phong của Mộ Dung Vĩnh chia làm hai cánh men theo quan đạo mà đi, thảo nào ở trên đường chẳng nhìn thấy bóng người ngựa.

Hồi nàng còn ở Kiến Khang, thường có nghe chuyện liên quan đến người Hồ phương bắc, đó là bản lĩnh kỳ lạ và chiến thuật. Nào là chỉ cần ở trên lưng ngựa, leo núi lội sông, xuyên rừng qua đồng đều như ở chỗ đất bằng. Thậm chí trong đêm đen cũng như ban ngày, đi về như gió. Lúc đó nàng cho là lời đồn hay khoa trương phóng đại, nhưng cho đến ngày hôm nay, theo Đại Yến quân ban ngày thì ẩn trốn ban đêm thì đi, đêm nay lại tận mắt chứng kiến đại quân Mộ Dung Vĩnh tập kích vào đêm tối, nàng không thể không tin tưởng. Thảo nào từ khi người Hồ xâm nhập Trung Thổ, đem Tấn Thất tòi tàn quét đi như gió quét lá rụng, không thể chống đỡ, rốt cuộc chỉ có thể rút xuống giữ lấy phương nam, an phận ở Giang Tả.

Cho nên càng thấy ý nghĩa của trận đại thắng Phì Thủy, đem tình hình hoàn toàn xoay chuyển trở lại.

Kỷ Thiên Thiên nói: “Liệu có phải ý đồ đối phương là muốn tại phía bắc Đài Bích tập kích Hoàng Thượng, cắt đứt con đường giao thông giữa Đài Bích và Trường Tử chỉ là kế dụ địch không?”

Mộ Dung Thùy cười mỉm nói: “Thiên Thiên nhìn rất chuẩn xác, chỉ bỏ sót thời gian Mộ Dung Vĩnh phát động thôi. Bọn họ đi trước trời sáng đến đây là muốn tại bình minh một khắc toàn diện tấn công, chính vì thời gian hạn chế vậy, để cho ta không cần tận mắt nhìn thấy, cũng có thể nắm được phương thức hành quân của địch nhân.”

Kỷ Thiên Thiên tự hỏi mình không có bản lĩnh như vậy, thỉnh giáo: “Đối phương áp dụng phương thức hành quân gì?”

Mộ Dung Thùy ngữ điệu kèm chút khổ tâm, than thở nói: “Thiên Thiên chỉ một câu cũng không có gọi Mộ Dung Vĩnh thành địch nhân, thật làm cho ta rất thương tâm. Lẽ nào trong tình huống như thế này, Thiên Thiên vẫn không chịu đứng cùng một phe với ta?”

Kỷ Thiên Thiên điềm đạm nói: “Hoàng Thượng quá đa tâm rồi, không phải muốn tính toán chi ly với Thiên Thiên chứ? Hoàng Thượng nên rõ ràng hơn so với bất cứ người nào, thân phận Thiên Thiên chỉ là tù nhân

thôi.”

Mộ Dung Thùy trở nên trầm mặc.

Kỷ Thiên Thiên hồi thúc tiếp, nói: “Hoàng Thượng chưa giải thích nghi vấn của ta.”

Mộ Dung Thùy hai mắt hiện xuất tinh quang, lấp lánh sống động, trầm giọng nói: “Hai đội binh lính tiên phong mượn sự yểm trợ của rừng cây đi thẳng đến tiền tuyến. Khi bọn chúng đến được vị trí chỉ định, đại quân chủ lực của Mộ Dung Vĩnh mới ven theo mã đạo lấy khí thế lôi đình vạn quân, toàn lực như gió bão tập kích doanh trại quân ta tại mặt bắc Đài Bích. Chỉ cần chúng ta đem quân chủ lực của y chặt đứt thành hai đoạn, đầu đuôi không chiếu cố cho nhau được, trận này chúng ta đã có thể đại thắng.”

Nói xong câu cuối cùng thì âm thanh võ ngựa truyền đến, đại đội nhân mã ven theo quan đạo thẳng tiến, lao đến Đài Bích.

Mộ Dung Thùy vung tay ra lệnh, đằng sau tiếng tù và tiếng trống trận đồng loạt nổi lên, rút cuộc đại chiến cũng triển khai.

Yến Phi ngồi một mình trên một khối đá lớn tại bờ nam Đại Hà, một trại phía sau đang được thi công. Bất quá nhìn về quy mô, doanh trại Đại Yến quân bên kia bờ đối diện rõ ràng ụ thể bức người.

Ánh sáng ban mai chiếu xuống sông nước lấp lánh, cuộn cuộn không ngừng. Mưa chợt đến chợt đi vội vã, ven bờ phủ một dải sương mù mỏng tang, đặc biệt làm người ta u sầu

Tình hình Thiên Thiên bây giờ thế nào nhỉ? Trúc cơ công tiến hành đến đâu rồi? Cái hẹn một trăm ngày chỉ là một dự đoán của số mạng, bao gồm Yến Phi chàng trong đó, ai cũng không thể biết rõ phải chăng theo phương pháp luyện một trăm ngày, mới có thể sơ bộ thành công, hoàn thành công pháp cơ bản của Đạo Gia.

Tu luyện đạo công nhấn mạnh “Trí hư thủ tĩnh” (giữ tâm trí luôn trống không), May mắn Thiên Thiên là một người kiên cường lạc quan, nếu không như thỉnh thoảng bị tình cảm quấy nhiễu, sẽ là có hại vô ích.

Ài!

Giả như sau một trăm ngày, Thiên Thiên như không thể cùng mình tâm linh tương thông, chàng và Thác Bạt Khuê có thể sẽ rơi vào hiểm cảnh, khả năng rất lớn là thất bại trong gang tấc, lại một lần quốc phá nhân vong nữa.

Đang mất đi thế chủ động, mà đối thủ là Mộ Dung Thùy dụng binh như thần, ai dám nói thắng được? Vấn đề lớn hơn nữa là Biên Hoang nhân khó tránh nặng lấy nhẹ mà phối hợp xuất kích. Thành hay bại sẽ càng khó dự liệu.

Nghĩ đến đây, Yến Phi trong lòng kinh sợ, tính ngộ mình vì Kỷ Thiên Thiên mà vội vàng cầu thắng, đến lo được lo mất.

Yến Phi tập trung tinh thần, chăm chú quan sát tình hình bên bờ đối diện, do khoảng cách quá xa, bằng mục lực của chàng cũng chỉ có thể nhìn thấy đối phương hoạt động nhộn nhịp, lại không nhìn rõ đang làm gì.

Tình hình trước mắt sống động như thế, bản thân mình đúng là còn sống có máu có thịt, nếu như không phải bản thân cảm ứng được sự tồn tại của Tiên môn, thế nào mà nghĩ được ngoài sự thật trước mắt nhìn thấy còn có một thiên địa khác.

Từ cổ đã truyền lại, thánh hiền đại triết nào, rút cuộc mọi vấn đề liên quan có thể tổng kết chỉ một câu thôi.

Sẽ là: “Tại sao ta ở nơi này?”

Khổng Tử có cái gọi là “Vị tri sanh, yên tri tử” (chưa biết sống, sao biết chết), nhưng muốn hiểu rõ sự sống là thế nào? Trước tiên phải suy nghĩ một vấn đề, tử vong là thế nào.

Phật Gia thiên kinh vạn nghĩa, nói không ngoài một chữ “Ngộ”, là từ thực tế giác ngộ ra “Như mộng huyễn phao ảnh” (Ảo tưởng như bọt nước), phát giác tất cả đều là không, lập địa thành Phật.

Ý tứ của Phật chính là “Giác ngộ”.

Con đường Đạo gia theo đuổi là “Bạch nhật phi thăng” thành tiên, với siêu thoát sinh tử của Phật gia, bản chất cũng chẳng khác nhau.

Từ đó đến nay, chàng đều chẳng đem triết lý ảo giác hư vô để ở trong lòng, cho đến tao ngộ sự việc quái dị Tam bội hợp nhất.

Tại sao ta ở nơi này?

Vương Hoảng, Lão Thủ và mọi huynh đệ, đợi Lưu Dụ đến lúc trong lòng sôi ruột như thiêu đốt thì Lưu Dụ trở lại.

Mới nhìn thấy sa thuyền từ biển tiến vào đường sông, đầu tiên mọi người đều chấn động, khi nhìn thấy Lưu Dụ khổ sở điều khiển cánh buồm. Lập tức đại hỉ, rồi rút đưa cái ngàm tre ra, buộc chặt sa thuyền cố định bên cạnh “Trì Triều Phi”.

Lưu Dụ vẫy tay kêu Lão Thủ và Vương Hoảng nhảy qua thuyền của gã, nhẹ nhàng nói: “Ở trong khoang thuyền có hai người sống và sáu người chết. Hai người sống chính là hai nữ nhân, trong đó có một người là Phương Linh được Tiêu Liệt Vũ sủng ái. Còn sống bởi vì bị ta chế trụ huyết đạo, nhưng bất quá ta không thể yên tâm, đặc biệt là Phương Linh võ công cao cường, phải dùng dây trói chặt lại. Có thể giết được Tiêu Liệt Vũ hay không, phải coi xem Tiêu Liệt Vũ yêu thương thị sâu sắc đến mức nào.”

Lão Thủ kiêu hãnh nói: “Ở trên thuyền của ta có xiềng bằng thép tinh chế, do Cơ Công Tử thiết kế mới mua lại từ Biên Hoang Tập, tên là “Tòa Tiên Khốn”, tức khiến cho Phương Linh dù là yêu tinh cũng bị khóa chặt không thể chạy trốn.”

Lưu Dụ cười nói: “Còn không đưa ngay cho ta để xử dụng.”

Vương Hoảng không thể tin tưởng nói: “Lưu Huynh không những bắt sống được Tiểu Ngư Tiên, còn đem cả người lẫn thuyền trở lại?”

Lưu Dụ nói: “Nhờ phước! Nhờ phước! Có thể thấy Lưu Dụ ta còn có chút may mắn.”

Vương Hoảng nói: “Thật kỳ quái. Trước đây ta có nghe ai đó nói lời khách sáo như vậy giống Lưu huynh, ta thấy ghê tởm trong lòng, thậm chí quay đầu bỏ đi. Nhưng hôm nay lại nghe như tiên nhạc trên trời rất động lòng người, còn muốn nghe thêm vài câu nữa.”

Lưu Dụ vui vẻ nói: “Lời nói là phải dùng nội tâm hỗ trợ, không phải chỉ khía cạnh suy nghĩ, mà là lợi ích thu được từ thực tế. Ta nói ‘nhờ ơn’, chính là đại diện tình thế địch ta nghịch chuyển. Chúng ta lại không còn ở vào cục diện bị động, bởi vậy Vương huynh nghe được trong lòng thoải mái.”

Vương Hoảng cảm xúc rất nhiều nói: “Nói mà không có ý nghĩa thực tế thì thà đừng nói, Kiến Khang thế tộc chúng tôi tôn sùng thanh đàm (nói suông), lấy biện luận làm vui, nhưng càng nói lại càng xa rời thực tế. Cho dù cao thủ thanh đàm xuất sắc nhất Kiến Khang đến Diêm Thành cũng sẽ bị người ta xem như tên ngốc, còn phải mất mạng.”

Lưu Dụ nói: “Nghe ngữ khí của huynh, Phương Linh ắt hẳn là người có danh tiếng rất lớn.”

Vương Hoảng nói: “Thị là nhân vật đứng thứ hai của Đại Hải Minh, xinh đẹp như hoa, độc như rắn rết, hai tay nhuốm đầy máu tươi. Phải chăng thị giết chết Hà Phong thật?”

Lúc này Lão Thủ đã qua lại sa thuyền, mang theo một cái xiềng sắt thật nặng, thần tình cực kỳ hưng phấn đi tới khoang thuyền, đến trước cửa còn rung xiềng sắt cho phát ra thanh âm thị ục.

Lưu Dụ nói: “chuyện là thế này, ở trên thuyền có một cái thủ cấp, cần người Đông Hải Bang giúp đỡ chứng thực.”

Vương Hoảng nói: “Theo tin đồn, Phương Linh xác thực là tình nhân của Tiêu Liệt Vũ. Nếu như Tiêu Liệt Vũ biết được Phương Linh đã rơi vào trên tay chúng ta, tất chẳng chịu đựng, Lưu Huynh có kế hoạch gì?”

Lưu Dụ cười nói: “Ta đang sợ Tiêu Liệt Vũ dừng lại như thế, y càng phản ứng kịch liệt càng hợp ý ta.”

Vương Hoảng ngạc nhiên nói: “Lưu huynh chuẩn bị cùng Tiêu Liệt Vũ quyết liệt đối đầu sao?”

Lưu Dụ đã có dự tính trong lòng nói: “Gần như thế không sai biệt mấy. Tốt rồi! Tới lúc phải đến Diêm Thành thượng nhiệm rồi.”

Vương Hoảng nghe được trở nên ngây ngốc.

Thác Bạt Khuê lại bên cạnh Yến Phi, ngồi xuống nói: “Lại tưởng nhớ Kỷ mỹ nhân của người, đúng không? Đừng lo lắng! Chỉ cần ta còn một hơi thở, nhất định sẽ vì Tiểu Phi đem Kỷ mỹ nhân từ trên tay Mộ Dung Thùy trở về.”

Trong lòng Yến Phi dâng lên một nỗi sợ hãi không tên, nếu như suy nghĩ vừa nảy của mình trở thành sự thật. Kỷ Thiên Thiên sau một trăm ngày luyện Trúc cơ công, nhưng chưa thể cùng chàng giao lưu tâm linh, chàng sẽ không thể có được chỗ Mộ Dung Thùy sơ hở để đánh bại y. Liệu bọn chàng còn có phương pháp đánh bại vị bá chủ vô địch này không? Tuy nhiên, sự sợ hãi của chàng không phải đến từ tình thế cùng Mộ Dung Thùy tranh hùng tranh thắng “bình thường”, với tính cách Yến Phi chàng, sẽ không sợ hãi bất kỳ người nào, càng không sợ đối mặt với bất kỳ hoàn cảnh gian khổ nào.

Sự sợ hãi của chàng là vì sự sống của Thiên Thiên và Tiểu Thi.

Dựa vào trao đổi tâm linh, chẳng những an ủi nỗi sầu khổ tương tư lẫn nhau, cũng có thể ổn định trái tim Thiên Thiên. Càng quan trọng đó là nắm được tình hình chính xác chủ tỳ Thiên Thiên. Khi có cơ hội tốt đến, một tên trúng đích, tương cứu bọn họ ra khỏi biển khổ.

Nhưng giả thiết Thiên Thiên sau một trăm ngày luyện Trúc cơ công tinh thần tuy rằng trở lại bình thường, lại mất đi năng lực tâm linh tương thông cùng chàng. Hoặc lại diễn lại tình trạng trước đây là hao tổn tinh thần không chịu được, tình huống tồi tệ nhất chắc chắn sẽ xuất hiện.

Dù cho bọn chàng có thể áp đảo Mộ Dung Thùy, nhưng rút cuộc thì chủ tỳ Thiên Thiên vẫn trong tay hắn. Nếu như Mộ Dung Thùy thấy tình thế không hay, đến lúc đó ngọc đá đều tan, liệu hắn có thể làm như vậy không?

Thác Bạt Khuê tâm tình đang bị một loại tựa hồ như hưng phấn chi phối, không có phát giác Yến Phi bị gã câu dẫn tâm sự, vẫn nhìn chăm chú sang bờ đối diện, hứng trí bừng bừng nói: “Thôi Hoành, con người này thật sự là nhân tài khó tìm, y nghĩ ra hơn mười lời đồn, chỉ là liên quan đến quá trình Mộ Dung Thùy thụ thương, và sau đó thêm vài phiên bản khác, nhưng giữa các lời đồn lại có tích chất tương tự. Chẳng hạn, trong đó nói Mộ Dung Thùy bị trúng tên vào sau lưng, xuyên tới trái tim. Nhưng Mộ Dung Thùy có thể dựa vào tuyệt thế thần công giữ mạng giết địch. Cho đến sau khi thắng lợi thương thế mới trở nên tồi tệ hơn. Mô tả sống động, cảm giác vô cùng chân thật. Cách khác nói rằng, là vì đánh thành không được. Mộ Dung Thùy ban đêm đi thị sát tình hình địch nhân, bị Mộ Dung Vĩnh dùng kỳ binh đột kích. Mang hết cao thủ vây đánh Mộ Dung Thùy và hơn mười tên thân binh tùy hành của hắn, trên người Mộ Dung Thùy trúng nhiều nhất đao, thương trí mạng. Sau khi hắn một mình đột vây trở về doanh trại, vì ra máu quá nhiều, rút cuộc chịu đựng không nổi, nên đã một mạng ô hô. Đều là hợp tình hợp lý, càng hợp với tính cách lão nhân gia hắn.”

Cuối cùng Thác Bạt Khuê cũng nhìn đến Yến Phi, nói: “Không phải rất kỳ diệu sao? Vì sao người không có phản ứng?”

Yến Phi cười khổ nói: “Người càng nói càng nhanh, bảo tiểu đệ như thế nào ngắt lời đây?”

Thác Bạt Khuê không thể nhịn được bật cười, nói: “Đúng! Ta trách nhầm người rồi. Ài! Đêm qua ta không có chớp mắt qua. Người rõ ràng nhất bí mật của ta, mỗi khi gặp chuyện làm cho ta hưng phấn, ta sẽ rất khó ngủ được, cả đêm suy nghĩ lung tung (hồ tư loạn tưởng). Nếu không thể ngủ là một loại trừng phạt, thật hy vọng trên thế gian có loại thuốc ngủ, sau khi dùng rồi có thể ngủ thật say, chỉ mơ mộng đẹp.”

Yến Phi nói: “Cái đó kêu là có lợi cũng có hại. Đều do sức tưởng tượng của người rất phong phú, chuyện gì cũng suy nghĩ quá mức, ngay trong lúc ngủ cũng vậy, sao có thể ngủ được đây?”

Thác Bạt Khuê đột nhiên nghĩ đến chuyện gì, nói: “Có một việc ta muốn hỏi thẳng người, nghe đồn người từng cùng Tôn Ân quyết chiến. Đánh từ phương nam cho tới Biên Hoang, kết quả cuối cùng cũng không phân thắng bại. Với công phu của người và Tôn Ân, lại một lòng muốn giết chết đối phương, có thể nào xuất hiện kết quả như thế? Trừ phi cả hai người đều bị thương đến không bò dậy nổi, nhưng bao giờ cũng

có một người bò dậy được trước mà? Rút cuộc việc này là như thế nào. Vì sao người đối với một cuộc chiến kinh thiên động địa như thế, chỉ một chữ cũng không đề cập đến?”

Yến Phi âm thầm thở dài, từ trong sâu thẳm hiểu rằng khó nói ra sự thật vô cùng.

Đầu tiên, chàng tất phải giữ vững cửa ải cuối cùng, tuyệt không thể nói ra bí mật tiếp xúc Tiên môn. Nói cách khác là chàng muốn nói dối.

Tiếp theo là liên hệ đến Lưu Dụ, sau khi nói ra việc này, sẽ phơi bày ra sự thật trong thần thoại chân mệnh thiên tử của y.

Phương diện này đối với Thác Bạt Khuê mà nói, có ảnh hưởng vô cùng sâu sắc.

Nếu quả thực Thác Bạt Khuê có thể thống nhất phương bắc, Lưu Dụ lại ngồi lên bảo tọa hoàng đế Nam triều. Hai người trở thành đối thủ, lúc này yếu tố tâm lý có tính chất vô cùng quan trọng.

Nhưng chàng có thể đối với huynh đệ thân thiết từ nhỏ nói dối sao? Chàng sẵn sàng cho phép mình để huynh đệ tốt trong tình huống “Bất công bình” cùng Lưu Dụ quyết đấu sa trường sao?

Chàng tự hỏi làm không được.

Yến Phi thản nhiên nói: “Bởi vì ta có nỗi khổ không thể nói ra.”

Thác Bạt Khuê ngạc nhiên hỏi: “Người tính giấu diếm ta?”

Yến Phi đưa tay đặt trên đầu vai y, lắc đầu nói: “Người nên hiểu thái độ làm người của ta. Ta chỉ muốn là sau khi thu thập xong tiểu Bảo (Mộ Dung Bảo), sẽ tìm cơ hội nói ra với người.”

Sắc mặt Thác Bạt Khuê hòa hoãn trở lại, cười hì hì nói: “Đã lâu lắm rồi người không có chủ động thân thiết với ta như vậy, làm cho ta nhớ lại những ngày tháng thời niên thiếu, cả đau khổ lẫn vui vẻ. Người đột nhiên lại an ủi ta, khẳng định là trong lòng thấy thẹn. Đúng không?”

Yến Phi gật đầu nói: “Ta xác thực trong lòng có chút không phải với tên vốn trước đây là một tên Tiểu Hồn Đản, hiện tại biến thành một gã Đại Hồn Đản.”

Thác Bạt Khuê vui vẻ nói: “Thời gian trôi qua! Nói mau! Nguyên nhân là thế nào mà người và Tôn Ân lại thành bất phân thắng bại chứ?”

Yến Phi nói: “Người đầu tiên phải đáp ứng ta, không thể đem lời của ta nói tới tai kẻ thứ ba.”

Thác Bạt Khuê giương mắt nhìn chàng ngạc nhiên, nói: “Đây không giống như tác phong của người. Được rồi! Thỉnh cầu của Yến Phi, ta cự tuyệt được sao?”

Yến Phi mới đem sự việc Tam bội hợp nhất nói ra.

Thác Bạt Khuê nghe xong vẫn còn ngơ ngác, sau một chốc mới nói: “Như thế, căn bản không có sự việc thiên thạch từ trên trời rơi xuống ấy?”

Yến Phi gật đầu xác nhận.

Thác Bạt Khuê chau mày nói: “Không ngờ trong thiên hạ lại có sự việc quái dị thế, rút cuộc tiên môn mở hay không mở?”

Yến Phi giữ tâm trạng cứng cỏi nói: “Trong tình huống như vậy, ta không chết đã là may mắn lắm rồi, còn có thể nhìn thấy cái gì sao?”

331. Cầm Vương Chi Kế

Lão Thủ và Vương Hoàng đứng ở hai bên tả hữu của Lưu Dụ, hai người tới lúc này, vẫn không rõ Lưu Dụ đang tính toán cái gì.

Vương Hoàng không nhịn nổi hỏi: “Sau khi lên bờ chúng ta nên làm thế nào đây?”

Lưu Dụ hỏi lại: “Hiện tại ai là người quản lý mọi việc tại Diêm Thành?”

Vương Hoảng đáp: “Diêm Thành xem như không còn quan phủ, người hiện đang ra sức chèo chống đại cục ở đó là một quan nha tên là Lý Hưng Quốc. May mà ông ta là người bản địa, luôn tận tâm tận lực vì Diêm Thành, cho nên được dân chúng yêu mến và ủng hộ. Còn như binh lính phòng thủ Diêm Thành, có không quá hai trăm người, đều là người bản địa, vì bảo vệ gia quyến mà tham gia quân đội, lương thực bổng lộc đều thiếu. Nếu như huynh muốn bọn họ đi thảo phạt Tiêu Liệt Vũ, bọn họ ắt sẽ trốn tránh, tình hình là như vậy đó.”

Lưu Dụ cười nhẹ: “So với sự tưởng tượng của ta còn tốt hơn nhiều.”

Vương Hoảng thất thanh: “Như thế còn có thể coi là tốt ư?”

Lưu Dụ hướng Lão Thủ nói: “Đợi sau khi thuyền neo vào bờ, ngươi và các huynh đệ đem Phương mỹ nhân và Cúc Nương áp giải lên bờ cho ta, còn sáu cái thi thể này thì treo ngoài cổng thành thị chúng. Sau đó các ngươi hãy lưu sa thuyền lại, rồi có thể ẩn mình ở vùng phụ cận, ba ngày sau sẽ quay lại xem xét tình hình.”

Lão Thủ ngạc nhiên nói: “Lưu gia không muốn dùng chúng tôi nữa ư?”

Lưu Dụ trả lời: “Bất luận là giao phong chính diện hay đột kích bất ngờ, chúng ta ắt sẽ thua không phải hoài nghi gì nữa. Vì vậy, chỉ cần các ngươi duy trì được chiến thuyền có tính năng ưu việt này, thì đã là sự trợ giúp lớn nhất đối với ta.”

Lão Thủ và Vương Hoảng đưa mắt nhìn nhau một cái, đều phát sinh cảm giác cao thâm mịt mịt đối với Lưu Dụ.

Lưu Dụ cười nói: “Lần này ta sẽ không thua đâu, các huynh đệ đi theo ta càng không cần phải mạo hiểm hy sinh. Chiêu này của ta danh xưng với thực ‘muốn bắt giặc thì trước tiên phải bắt kẻ cầm đầu’, cũng là phương pháp duy nhất để đánh bại Tiêu Liệt Vũ. Đương nhiên! Nếu như trong tay chúng ta không có Phương Linh, hoặc là Tiêu Liệt Vũ buông bỏ không thêm lý tới Phương Linh, thì kế sách này của ta sẽ biến thành không thỏa đáng.”

Lão Thủ gật đầu đồng ý: “Đúng! Tiêu Liệt Vũ gần như đã lập nên thế bất bại. Sào huyệt của hắn nằm trên một hòn đảo biệt lập, ngư dân trong vùng thường gọi là ‘Phần châu’, ý là mỏ chôn xác thuyền. Bởi vì dưới Phần châu có một hải động lớn, vì vậy các dòng hải lưu chảy xiết cùng sóng biển cũng tùy theo hướng gió mà không ngừng biến hóa. Chỉ cần khinh suất một chút là người chết thuyền lật, do vậy mà không một người nào dám tới gần hải vực đó. Từ đây có thể nhìn ra được, Tiêu Liệt Vũ là cao thủ trong đám cao thủ điều khiển thuyền, nên có thể nắm được phương thức di động và vị trí của những dòng hải lưu chảy xiết. Bất luận ngươi có phái đến bao nhiêu chiến thuyền đi nữa, chưa kịp lên bờ thì đã sớm bị lật thuyền bởi những dòng hải lưu chảy xiết đó.”

Vương Hoảng mặt tái mét không còn chút khí sắc nói: “Giả như Tiêu Liệt Vũ lại toàn lực tấn công, thế quyết phải đoạt lại nữ nhân của hắn, thì chúng ta bằng vào cái gì mà đối phó với hắn đây? Quân phòng thủ Diêm Thành và dân chúng, khẳng định sẽ bỏ thành đào vong. Dù cho bọn họ có tình nguyện lưu lại kháng địch, thì cũng không thể chống lại được Tiêu Liệt Vũ. Thực lực của song phương cách nhau quá xa.”

Lưu Dụ trầm nghĩ, con cháu thế gia thì vẫn chỉ là con cháu thế gia, đã quen được nuông chiều từ tấm bé. Bản thân Vương Hoảng có thể nằm trong top ưu tú nhất trong đám con cháu thế gia tại Kiến Khang, nhưng khi đối diện với nguy hiểm, thì vẫn bị hoang mang sợ hãi, hỗn loạn đủ đường.

Gã bình tĩnh nói: “Đối với ta mà nói, muốn so sánh thực lực của song phương, thì phải nhìn xem đao của ta so với côn của hắn như thế nào đã? Người nhiều hay người ít căn bản không thành vấn đề.”

Lão Thủ lúc này đã hiểu rõ, tán dương nói: “Lưu gia quả là anh hùng chân chính. Không biết Tiêu Liệt Vũ thì tính được cái gì chứ? Chỉ xứng làm dê cho Lưu gia tế đao mà thôi!”

Vương Hoảng rốt cục cũng minh bạch, nhưng vẫn lo sợ bất an nói: “Thủ hạ của Tiêu Liệt Vũ cao thủ nhiều như mây, kẻ nào cũng hung mãnh không sợ chết. Cho dù Tiêu Liệt Vũ có chịu chết dưới đao của Lưu huynh, nhưng đám giặc dưới trướng hắn ắt sẽ chẳng chịu đầu hàng, ngược lại sẽ bị kích khởi hung tính, càng trắng trợn không chút kiêng nể. Lúc ấy thì không những Diêm Thành gặp tai ương, mà tất cả các quận vùng duyên hải cũng sẽ chịu đại họa giáng xuống đầu.”

Lão Thủ không nhịn được nói: "Nam tử hán hành sự sao lại sợ bóng sợ gió như vậy? Trước tiên là tiêu diệt Tiêu Liệt Vũ đã, những bước khác sau này sẽ nói."

Vương Hoảng sắc mặt không thoải mái lắm.

Lưu Dụ vội nói: "Lời của Vương huynh rất có đạo lý. Vì vậy, chúng ta bước đầu là phải làm phần chấn sĩ khí của quân trong thành, khiến cho tất cả mọi người trên dưới nhất trí một lòng, thề quyết tử bảo vệ Diêm Thành. Nếu như tặc nhân quả thực phát cuồng tấn công thành, thì lại đúng ý của ta, cho phép chúng ta chỉ bỏ công một lần đã có thể nhổ cỏ tận gốc Đại Hải minh, tránh lưu lại hậu hoạn về sau."

Lão Thủ dứt khoát nói: "Ta sẽ phái người thu thuyền lại giấu thật kỹ, rồi ta và những người khác sẽ giúp Lưu gia thủ thành, làm người như vậy mới có ý nghĩa, mong Lưu gia chớ có cự tuyệt. "

Lưu Dụ thâm tâm cảm thấy kích động. Gã cảm nhận rõ rằng, bản thân càng ngày càng giống một vị lãnh tụ.

Bắt đầu từ trận chiến Phì Thủy, dưới sự dìu dắt từng ly từng tí của Tạ Huyền, gã bắt đầu học cách làm sao để trở thành một tướng soái xứng đáng với chức vụ.

Đến trận chiến tranh đoạt Biên Hoang, gã càng đổ toàn tâm toàn ý vào trong đó, từ trong thực chiến mà không ngừng tiến bộ. Cái gọi là "Cường tướng thủ hạ vô nhược binh"*, bản thân trước tiên phải tự mình làm gương, mới có thể khiến cho thủ hạ nhất nhất nghe lệnh mà không quản sống chết. Từ đó mới có thể sinh ra được sức chiến đấu cường đại. Thắng lợi tại Biên Hoang, là bởi gã có thể "Hiếu binh sĩ", vì vậy có thể "Trạch nhân nhi nhâm thể", "Nhân tấn kì tài, vật tấn kì dụng"***.

Tiếp đó là "Hòa chúng". Khiến cho mọi người đoàn kết một lòng, đồng tâm hiệp lực, đồng sinh cộng tử. Khi mà mục tiêu của mọi người đã được nhất trí một lòng, thì quân ô hợp cũng trở thành quân tinh nhuệ. Hoang nhân chính là ví dụ tốt nhất.

Giống như hiện tại Lão Thủ bị gã kích thích chiến ý, nên quyết chí đi theo gã mà không một chút luyến tiếc ngoài đầu trở lại.

Lưu Dụ hỏi: "Không biết Vương huynh ý như thế nào?"

Vương Hoảng nghiêng răng nói: "Được! Ta đã quyết định đi theo Lưu huynh, quyết sống mái đến cùng với tặc tử."

Lão Thủ chợt kêu to: "Đến rồi!"

"Trì Triều Phi" kéo theo chiếc sa thuyền vừa cướp được, neo lại ven bên sông không một bóng người của Diêm Thành.

Biên Hoang tập bờ đông Dĩnh Thủy.

Nơi đây mới xây một xưởng chế tạo thuyền có quy mô lớn bên cạnh Dĩnh Thủy, lấy gỗ làm cấu trúc, nối liền bờ Đông và đường thủy, đem ụ quay dây cáp phối hợp với nhân lực, có thể kéo thuyền cần duy tu lên bờ, sau đó đẩy trượt thuyền ngược lại đường thủy.

Lần này ba chiếc thuyền lớn có được từ chỗ Tư Mã Đạo Tử, đều được kéo trượt vào xưởng đóng thuyền, trông phẳng phất giống như lá thuyền trên cạn. Hơn năm trăm thợ đóng thuyền đang bận rộn không ngừng, vì ba chiếc thuyền được chọn làm thuyền tham quan của kế hoạch tham quan Biên Hoang này, mà tiến hành công trình chỉnh tu trang hoàng lại.

Giang Văn Thanh dẫn đám Cao Ngạn, Diêu Mãnh, Hồ Lôi Phương, Mộ Dung Chiến, Cơ Biệt, Hồng Tử Xuân và Trác Cuồng Sinh tham quan công việc tu sửa, trang bị do nàng phụ trách.

Mọi người đến dưới một chiếc thuyền trong số đó, từ cự ly gần quan sát thân thuyền cao tới vài trượng, đều không khỏi kinh ngạc kêu lên, hóa ra chiếc thuyền này lại lớn như vậy!"

Giang Văn Thanh nói: "Hiện tại thì cả ba chiếc thuyền này đều được dùng để chở khách, vì vậy khoang chính trên sàn tàu được chia ra làm ba tầng, tổng số là bốn mươi chín phòng, tất cả đều lấy sự yên tĩnh thoải mái để chịu là chính. Có thể nói chim sẽ tuy nhỏ, nhưng ngũ tạng vẫn đầy đủ***."

Trác Cuồng Sinh hỏi: “Chúng có tên chưa?”

Hồng Tử Xuân cười nói: “Cái này phải phiên lão ca một phen dụng não. “

Trác Cuồng Sinh vui vẻ đáp lại: “Không thành vấn đề, đợi ta nghĩ xem xem.”

Cơ Biệt tiếp lời: “Về mặt bề ngoài và thiết bị bên trong ta một chút cũng không hề lo lắng, đại tiểu thư là chuyên gia về mặt này, ý tưởng nghĩ ra tuyệt sẽ không sai lệch đi đâu cả. Cái mà ta không an tâm chính là vấn đề an toàn, sợ nhất là kẻ địch trà trộn vào các đoàn tham quan, sau đó có thể dễ dàng phá hoại, thực là muốn phòng bị cũng khó chống được.”

Hô Lôi Phương gật đầu nói: “Đúng vậy! Thuyền sợ nhất bị hỏa thiêu, chỉ cần làm đổ một cái đèn dầu, thì sẽ có thể thiêu sạch toàn bộ con thuyền, kế hoạch tham quan Biên Hoang còn biết quản lý như thế nào?”

Cao Ngạn biến sắc nói: “Hoặc là giết chết một, hai người trong đoàn, khẳng định cũng có thể dọa tất cả mọi người phải sợ hãi.”

Trác Cuồng Sinh nói: “Sau khi đến Biên Hoang tập thì vấn đề đối lại sẽ không còn lớn lắm, sợ nhất chính là những sự cố xảy ra trên đường thủy.”

Mộ Dung Chiến trả lời: “Ta phụ trách về vấn đề bảo an. Ngay từ sớm lúc đem chiến thuyền đi tu sửa lại thành lâu thuyền phục vụ tham quan, thì ta và tiểu thư đã từng thảo luận qua về các vấn đề mà các vị đại ca vừa mới đề cập đến. Trước tiên về phương diện phòng cháy, ta muốn thỉnh đại tiểu thư tự mình thuyết minh về phương diện này.”

Giang Văn Thanh tiếp lời: “Những nguyên liệu dùng để kiến tạo lâu phòng và vật dụng trong phòng đều sử dụng loại gỗ Hắc Lê thổ sản của Biên Hoang. Loại gỗ này có tính năng chống cháy rất tốt, cao hơn so với các loại gỗ thông thường, rất khó bắt cháy, đương nhiên để một thời gian dài thì cuối cùng cũng sẽ cháy trụi. Thủ đoạn của chúng ta lại không phải nằm ở điểm này, mà là bôi lên đó một loại thuốc phòng cháy do Đại Giang bang điều chế từ phương pháp bí truyền. Thứ thuốc này không chỉ có hiệu năng chống lửa ưu việt, mà hay nhất là khi gặp phải sức nóng, sẽ sinh ra một mùi vị nồng đượm. Cho nên, chỉ cần ngửi thấy mùi vị lạ, thì chúng ta có thể đi trước một bước mà kiểm chế thủ đoạn phóng hỏa bỉ ổi của địch nhân.”

Trác Cuồng Sinh hân hoan nói: “Đây quả thực là một chiêu tuyệt diệu.”

Hô Lôi Phương hỏi: “Giả như địch nhân thiêu đốt chặn, chiếu, quần áo và vật dụng hàng ngày thì thế nào?”

Giang Văn Thanh đáp: “Chỉ cần gặp phải sức nóng, thì thuốc phòng cháy sẽ sản sinh ra mùi vị, khiến chúng ta có thể kịp thời hành động. Những trang bị phòng hỏa trên thuyền có đầy đủ cả rồi, tất cả mọi người đều phải tham gia huấn luyện cứu hỏa, để nhờ có xảy ra chuyện thì không bị luống cuống chân tay.”

Hồng Tử Xuân nói: “Nếu như gian tế của địch nhân cao minh đến mức cạo sạch thứ thuốc phòng hỏa đó trước, sau đó mới phóng hỏa đốt thuyền thì thế nào?”

Giang Văn Thanh đáp lại: “Chúng ta có thủ pháp quét thuốc đặc biệt. Trước tiên là quét lên một tầng nước thuốc, khiến cho thuốc phòng hỏa có thể ngấm sâu vào trong gỗ, muốn cạo sạch đi cũng không có biện pháp nào cả.”

Mộ Dung Chiến nói: “Ba tầng lầu phòng, tất cả được cấu tạo trên mặt thuyền, tuy là các tầng tương thông với nhau, nhưng chỉ có hai mặt trước và sau có bậc thang. Khoang lớn đặt ở lầu ba, chiếm gần một nửa diện tích của tầng thứ ba, mặt trên là đài quan sát. Nếu gặp sự cố, chúng ta có thể phong bế các thang thông giữa các tầng lầu, để tiện độc lập xử lý sự việc phát sinh trong mỗi một tầng lầu.”

Diêu Mãnh tiếp lời nói: “Gỗ Hắc Lê cứng như sắt đá, trừ phi cao thủ như Tôn Ân hay Yến Phi, bằng không, không có cách nào có thể dễ dàng phá hủy được. Nếu như điều này vẫn còn không thỏa đáng, thì chúng ta còn có người nghe lén toàn bộ động tĩnh trên thuyền, mười hai canh giờ liên tiếp thay phiên canh chừng. Nếu nghe được những thanh âm khác lạ, thì có thể áp dụng hành động tương ứng.”

Mộ Dung Chiến cười nói: “Cửa có then sắt, cửa sổ thì khảm sắt thô. Tuy có chút điểm giống như lao phòng, nhưng mà an toàn tuyệt đối, tin rằng không người nào dám trách chúng ta. Vì vậy, chỉ cần khách nhân bước vào trong phòng, khóa then sắt lại, thì có thể yên tâm mà ngủ nghỉ, không cần lo lắng về vấn đề an toàn nữa.”

Cao Ngạn nhú mảy hỏi: “Nếu như địch nhân tự khóa chính mình trong phòng, bất luận hấn làm xằng làm bậy gì đi nữa, thì chúng ta cũng không thể làm gì được hấn ư?”

Cơ Biệt cười đáp: “Người là người phụ trách toàn bộ việc này không hiểu đã làm cái gì, đáng lẽ là người đến để trả lời các vấn đề, chứ không phải đến để gạn hỏi.”

Cao Ngạn thốt: “Đây gọi là phân công hợp tác! Ta làm sao quản được nhiều việc như vậy?”

Diêu Mạnh nói: “Cao gia của chúng ta giá trị phi thường, những công việc rườm rà thô kệch đương nhiên là do ta làm. Báo cáo với Cao gia, chúng ta có chuẩn bị đầy đủ các công cụ phá cửa đập tường, đảm bảo nỗi e ngại của ngài không thành vấn đề.”

Mộ Dung Chiến nói: “Phương diện bảo an có liên quan tới thành bại được mất của kế hoạch tham quan Biên Hoang, là chuyện quan trọng vô cùng, không cho phép được có sai sót. Chúng ta vì vậy phải bày sẵn trận thế mà chờ, cũng phải có sắp xếp đặc biệt đối với khách nhân. Tầng dưới cùng chỉ dành chiêu đãi khách nữ, tầng ở giữa thì dành chào đón khách nam, còn tầng trên cùng để những người mà chúng ta cho là có khả năng ở, về mặt quản lý sẽ thuận tiện hơn nhiều.”

Giang Văn Thanh nói: “Mỗi một tầng sẽ có cao thủ trà trộn trú ẩn, nhìn bề ngoài thì không thấy được gì khác thường. Còn sự thật thì, tình hình tại mỗi một khe góc của thuyền, động tĩnh của khách nhân, tất cả đều nằm dưới sự giám thị nghiêm mật của chúng ta, đảm bảo sẽ không thể có việc gì sơ sót xảy ra.”

Trình Thương Cổ vui vẻ nói: “Trên thuyền lại có những đại phu tinh thông y thuật, chuẩn bị đầy đủ các loại dược liệu giải độc, nếu thực sự có sự tình phát sinh, thì chúng ta vẫn có năng lực bổ cứu. Đại phu đi theo thuyền của đoàn thứ nhất, chính là Trình mỗ ta đây.”

Trác Cuồng Sinh cười ha hả nói: “Đây đúng là đồng tâm hiệp lực thì sẽ vững như thành đồng! Thử nghĩ xem, bắt đầu từ lúc Cao tiểu tử gãi đầu mà nghĩ ra được kế hoạch tham quan Biên Hoang, cho đến thời khắc chấn động Nam phương này, người người tranh nhau tới Biên Hoang. Toàn bộ quá trình thực mê người làm sao, thể hiện đầy đủ sức sống, sức tưởng tượng và khí phách của Hoang nhân chúng ta. Biên Hoang tập sẽ lại được chấn hưng lần nữa, giống như là tên trên dây cung, ở vào thế ắt sẽ phải bắn ra.”

Hồng Tử Xuân nói: “Hiện tại ta đã yên tâm nhiều rồi. Ta còn có một đề nghị, sử dụng một chiêu của Lưu gia, ấy là đặt bản thân vào hoàn cảnh của người khác. Sau khi quay về hãy nghĩ cho thật kỹ xem, nếu như chúng ta là địch nhân, muốn phá kế hoạch tham quan Biên Hoang của chúng ta, thì có thể có những biện pháp và thủ đoạn gì. Sau đó chúng ta sẽ lại nghĩ phương pháp ứng phó, như vậy càng có thể an toàn không có chút sơ hở nào.”

Mộ Dung Chiến gật đầu hưởng ứng: “Chủ ý hay! Giả như địch nhân có thể tìm ra được những phương pháp mà chúng ta không thể nghĩ ra, thì cũng chỉ đành than bản thân mệnh khổ mà thôi.”

Trác Cuồng Sinh quở trách: “Chúng ta đang lúc gặp vận đỏ, làm sao lại thành người khổ mệnh được? Người nhìn khí sắc của Cao tiểu tử và đại tiểu thư xem, có ai là không mặt mày tươi tỉnh hơn hử, bộ dạng như thể một loạt hỉ sự sắp đến với mình.”

Cao Ngạn đại hỉ đáp: “Mặt ta thực sự có hỉ sắc ư? Thật là sáng khoái!”

Hai bờ má trắng như ngọc của Giang Văn Thanh chợt ửng rắng hồng, tròng mắt lườm Trác Cuồng Sinh một cái, tỏ vẻ không hài lòng với lão.

Cao Ngạn ngạo mạn ra vẻ ta đây: “Tốt ! Cuộc hội thảo hôm nay dừng ở đây, bản nhân tuyên bố giải tán cuộc họp.”

Mộ Dung Chiến nắm lấy hấn nói: “Thế là muốn chuồn đấy hả? Chúng ta còn phải lên thuyền, nghiên cứu các biện pháp an toàn ngay tại thực địa, phải thử phóng hỏa đốt thuyền, thử xem cho biết mùi vị do thuốc phòng hỏa gặp sức nóng sinh ra.”

Cao Nhận đau khổ nói: “Ta còn có việc quan trọng phải làm chứ, vấn đề thuộc phương diện này đâu cần phải làm phiền đến ta?”

Cơ Biệt nhú mảy hỏi: “Cao tiểu tử vội vã đi đâu vậy?”

Điền Mãnh hạ giọng nói: “Cao thiếu gia phải đến nếm thử loại thức ăn hảo hạng do lão Bàng đặc biệt nghiên cứu làm riêng cho đoàn tham quan Biên Hoang đầu tiên, duy nhất chỉ có cung ứng ở trên thuyền.”

Hồng Tử Xuân phàm ăn nhất bọn, nghe vậy động dung nói: “Chuyện quan trọng như vậy, nếu thiếu chuyên gia mặt này là ta thì làm sao thành cho nổi?”

Cơ Biệt cũng là một kẻ háu ăn, cười nói: “Sau khi thương lượng thỏa đáng chuyện thuyền tham quan, chúng ta sẽ kéo cả đoàn cùng đi.”

Ai cũng gật đầu đồng ý.

Bàng Nghĩa không chỉ là đại gia cất rượu, mà tay nghề nấu nướng cũng là hạng nhất trong đám Hán nhân tại Biên Hoang.

Hô Lôi Phương hướng về phía Giang Văn Thanh nói: “Hong lão bản nhắc tới Lưu gia, cũng làm ta nhớ tới gã. Không biết đại tiểu thư có tin tức gì mới về huynh ấy không?”

Chúng nhân đều lộ vẻ chú ý, hiển thị rằng ai cũng đều quan tâm đến vị chủ soái tạm thời đã lãnh đạo họ quang phục Biên Hoang tập này.

Giang Văn Thanh đáp: “Sáng nay ta có nhận được tin tức, sau khi Lưu soái quay trở về Quảng Lăng, đã lập tức ngựa không dừng vó mà phi đi nhậm chức, đến Diêm Thành làm thái thú, phụ trách nhiệm vụ thảo phạt đám hải tặc do Tiêu Liệt Vũ làm thủ lĩnh.”

Mọi người nghe được đều đưa mắt nhìn nhau.

Nếu như sau khi Lưu Dụ quay trở về Quảng Lăng mà bị cho ăn không ngồi rồi không có công việc để làm, thì họ sẽ không có lấy nửa điểm kinh dị.

Mộ Dung Chiến khó tin hỏi lại: “Lưu Lao Chi thế nào lại không hại gã, mà ngược lại còn trọng dụng gã ư?”

Hô Lôi Phương nhíu mày hỏi: “Tiêu Liệt Vũ là một kẻ như thế nào vậy?”

Trình Thương Cổ đáp: “Hô Lôi đương gia hỏi hay lắm, đây chính là điểm mấu chốt. Tiêu Liệt Vũ là một thủ lĩnh hải tặc mới nổi lên vài năm gần đây ở khu vực duyên hải, bằng vào một cây Bá Vương côn, đã xưng hùng cả một vùng duyên hải. Đám hải tặc thủ hạ đạt tới hai ngàn người, trong đó không thiếu kẻ có võ công cao cường. Gần đây Tư Mã Đạo Tử phái mãnh tướng Vương Thức của Kiến Khang quân, thống lĩnh thủy quân đi thảo phạt hần, nhưng trái lại bị tiêu diệt toàn quân, ngay cả đầu của bản thân Vương Thức cũng bị Tiêu Liệt Vũ chém đứt. Vậy người nói hần là kẻ như thế nào?”

Cao Ngạn hỏi: “Thủy quân của Kiến Khang làm sao có thể sánh được với thủy quân danh chấn thiên hạ của Bắc Phủ binh? Huống hồ còn có Lưu gia của chúng ta đích thân chỉ huy, bất kể Tiêu Liệt Vũ có ba đầu sáu tay, mộng có thể chạm tới trời chăng nữa, lại còn không phải là vấn đề dằn bắt trọn ổ hay sao?”

Giang Văn Thanh lãnh đạm nói: “Ta nói Lưu gia dẫn một đội thuyền thủy quân đi nhậm chức lúc nào nhỉ?”

Trác Cuồng Sinh thất thanh: “Cái gì cơ?”

Cơ Biệt hỏi: “Người khản trương cái gì? Những gì là ‘Nhất tiễn trầm Ẩn Long, chánh thị hỏa thạch thiên hàng thi’ không phải người viết ra ư? Chân long từ trên trời giáng xuống liệu có thể bị đánh chết được không?”

Trác Cuồng Sinh cười khổ nói: “Chính vì ta là người viết ra, nên cũng là người không tin vào điều đó nhất.”

Trình Thương Cổ nói: “Lần này Lưu Lao Chi rõ ràng là muốn hãm hại Lưu gia mà, một binh một tốt cũng không cấp cho, đúng là muốn mượn tay Tiêu Liệt Vũ để giết huynh ấy.”

Mộ Dung Chiến hỏi: “Chúng ta liệu có thể trợ giúp được gì không?”

Giang Văn Thanh nói: “Chúng ta tuyệt đối không thể nhúng tay vào việc của Lưu gia, bằng không sẽ khiến người ta có nhận thức sai lầm, rằng Lưu gia

không có chúng ta thì không làm được việc.”

Trình Thương Cổ nói tiếp: "Nước xa không cứu được lửa gần, khi chúng ta đến được Diêm Thành, thì chiến sự sợ rằng đã sớm kết thúc rồi."

Cao Ngạn mắt mở to nhìn thẳng vào Giang Văn Thanh nói: "Đại tiểu thư đáng lẽ ra phải là người quan tâm tới an nguy của Lưu gia nhất, vì sao lại làm như là chuyện nhỏ không quan trọng, có cái vẻ ngoài không mấy để tâm như vậy?"

Giang Văn Thanh đỏ hồng tới tận mang tai, giận dữ nói: "Người nói quàng nói xiên cái gì vậy hả? Mọi người đều một lòng quan tâm đến Lưu gia giống như vậy mà."

Hồng Tử Xuân dăm chiêu nói: "Có phải đại tiểu thư biết được một vài chuyện liên quan đến Lưu gia, mà chúng ta lại vẫn còn chưa biết hay không?"

Giang Văn Thanh đáp: "Không nói với mấy người nữa, lên thuyền làm việc chính cho xong đi."

Nói rồi nhún mình một cái, bật lên gần ba trượng, bay lên trên sàn thuyền.

Mọi người ngẩng đầu lên nhìn nàng ta biến mất trên sàn thuyền.

Hồng Tử Xuân hỏi Trình Thương Cổ: "Bá Vương côn của Tiêu Liệt Vũ liệu có đấu được với hậu bối trường đao của Lưu gia không?"

Cơ Biệt nói: "Người cho là một trận đơn đả độc đấu phân thắng phụ hay quyết chiến trên giang hồ đấy hả? Hảo hán cũng khó mà chống lại đông người, Lưu gia tất phải sử dụng kế thì mới thành công được."

Trình Thương Cổ nói: "Ta cũng đồng ý với những lời lão Hồng nói, bởi vì chỉ nhìn vào tình huống bề ngoài, thì Lưu gia khẳng định sẽ lành ít dữ nhiều. Nhưng mà Văn Thanh lại không có chút lo lắng nào về Lưu gia, có nhiều khả năng là biết được chuyện mà chúng ta không biết."

Cơ Biệt cảm thán nói: "Nếu như Lưu gia có chuyện bất trắc gì, kì quan huyết trời của chúng ta, cũng sẽ hoàn toàn mất đi ý nghĩa."

Trác Cuồng Sinh quát lớn: "'Lưu Dụ nhất tiễn trầm ẩn long, chánh thị hỏa thạch thiên hàng thì', trải qua bao thử thách khắc nghiệt, kết quả như thế nào? Chúng ta đành mỗi mắt mà chờ thôi. Đi nào."

Mọi người khai triển thân pháp, bay lên trên chiếc thuyền phục vụ việc tham quan.

Chú thích

* Cường tướng thủ hạ vô nhược binh: Dưới tướng tài thì không có binh hèn.

** Trạch nhân nhi nhâm thể: Chọn người đúng năng lực hoặc Chọn người đúng việc. Nhân tấn kì tài, vật tấn kì dụng: Đối với người thì có thể dùng hết tài năng của người, đối với vật thì dùng hết công dụng của vật.

*** Ý là phòng tuy nhỏ nhưng đầy đủ tiện nghi.

332. Thái Thú Thượng Nhâm

Lão Thủ cùng mười tên huynh đệ thay đổi quân phục của thủy sư Bắc Phủ binh, đứng dàn thành một hàng ngang phía sau Phương Linh và Cúc Nương, người người đều được vũ trang đầy đủ, toát ra khí thế uy phong凛冽, bộ dạng đều giống nhau.

Một mình "Trĩ Triều Phi" đào thoát tìm địa phương tốt để ẩn trốn. Bến thuyền chỉ còn lưu lại một chiếc thuyền mảnh lẻ loi trôi nổi.

Lưu Dụ bình tâm định khí đứng chắn bên ngoài Đông môn, Vương Hoàng đứng ở vị trí phía trái đằng sau gã, càng biểu hiện địa vị đặc biệt của y.

Trên thành lâu cao tới năm trượng, thấy chen chúc hơn hai mươi binh lính trấn thủ Diêm thành thần sắc tràn ngập sợ hãi và nghi hoặc, đang đợi đầu lĩnh Lý Hưng Quốc tới ra quyết định, có cho bọn hắn vào thành hay không.

Quân dân Diêm thành đang mang một sự sợ hãi rất lớn, nếu như không phải đã nhận ra Vương Hoàng thì sớm đã có một trận loạn tiễn đón chào bọn y.

Bỗng nhiên có náo động trên những lỗ châu mai của tường thành, hơn mười người xuất hiện. Một nửa không mang quân phục và xem thần thái bề ngoài cũng biết là người của các bang hội.

Trong đó có một trung niên hán tử mặc quan phục nhìn xuống thất thanh kêu lên: “Vương đại nhân không phải đã trở lại Kiến Khang sao?”

Vương Hoàng trả lời: “Chuyện này để sau khi khi gặp Lý đại nhân sẽ nói. Vị này là Bắc Phủ binh đinh đinh đại danh Lưu Dự, Lưu đại nhân, phụng mệnh triều đình tới tiếp quản Diêm thành, có sắc điệp văn thư chính thức, còn không lập tức mở cửa thành nghênh đón.”

Trong thành nghe tới tên của Lưu Dự liền vang lên những tiếng kinh hô không dứt.

Một người bận y phục bình thường reo lên: “Lưu Dự cuối cùng người đã đến! Tiếc rằng đại ca lại không chờ được.”

Lưu Dự nhìn thấy hán thần tình bi phẫn, hai mắt đỏ ngầu, đã phần nào đoán ra thân phận hán. Thở dài: “Đúng là tại hạ đã đến trễ một bước, may là chặn được hung thủ, thu hồi lại được đầu của Hà bang chủ. Huynh dài và Hà bang chủ có quan hệ như thế nào?”

Trên thành lại nhốn nháo ầm ỹ cả lên.

Người nọ nức nở nói: “Có thật là đã bắt được nữ ác tặc đó không? Bỏn nhân Hà Nhuệ, là anh em ruột với Hà Phong.”

Lưu Dự ra hiệu bằng mắt với Lão Thủ, Lão Thủ hét to: “‘Tiểu Ngư Tiên’ Phương Linh ở đây!” Tấm vải đen trùm đầu Phương Linh được kéo lên để lộ ra khuôn mặt đẹp và ánh mắt căm hờn oán độc của ả.

Trên thành, những tiếng chửi rửa quát mắng nổ ra, mọi người đều rất phẫn nộ.

Lý Hưng Quốc lớn tiếng quát: “Mở cửa!”

Lưu Dự quát lớn cản lại: “Khoan đã!”

Mọi người ngạc nhiên nhìn Lưu Dự, trong đó có Vương Hoàng và cả Lão Thủ.

Lưu Dự đứng bất động đợi cho mọi người bình tĩnh lại rồi mới từ tốn nói: “Ta biết Hà huynh hận không thể đem nữ tặc này ngũ mã phân thân, bất quá chúng ta phải lo nghĩ cho quân dân trong thành, lấy đại cuộc làm trọng. Nói cho cùng, Phương Linh chỉ là thủ hạ, kẻ đầu não tội đồ vẫn là Tiêu Liệt Vũ. Nếu Hà huynh muốn trả thù rửa hận, phải nghe theo lệnh của tại hạ mà hành sự, chỉ cần tiêu diệt được Tiêu Liệt Vũ, một dải thành trấn hương thôn này, mới có những ngày yên bình. Hiểu chứ?”

Hà Nhuệ thần tình không ngớt bi thương, một hồi lâu sau mới gật đầu đáp: “Mọi việc đều theo sự phân phó của Lưu đại nhân.”

Lưu Dự vui vẻ thốt: “Mở cửa ra!”

Diêm thành. Tại phủ Thái Thú.

Trong phòng chính, Lưu Dự lấy thân phận Thái Thú Diêm thành ngồi ở ghế đầu phía nam, những người khác chia nhau ngồi hai bên.

Ngồi ghế thủ tịch bên phải là Vương Hoàng, Lý Hưng Quốc và Lão Thủ. Bên trái là Hà Nhuệ, Trần Ngạn Quang và Tà Xuân Minh. Hai người sau là các nhân vật cấp đường chủ của Đông Hải bang.

Hà Nhuệ đã chứng thực sự nghi ngờ của Lưu Dự, tin tức Lưu Dự đến Diêm thành làm Thái Thú đã sớm truyền khắp Diêm thành từ hai ngày trước.

Bang chủ Đông Hải bang Hà Phong lại được Lưu Nghị đặc biệt thông tri, cầu y toàn lực giúp đỡ Lưu Dự, lại chỉ ra rằng Lưu Dự là hy vọng cuối cùng của Đông Hải bang.

Việc Lưu Dự đến đã đẩy nhanh cái chết của Hà Phong.

Tiêu Liệt Vũ đã sớm có kế hoạch hành thích Hà Phong, để Phong Linh giả trang làm kỹ nữ từ nơi xa đến bán nghệ, tiến vào trú ngụ trong thanh lâu bản địa, gây sự chú ý của Hà Phong. Phương Linh sử dụng thủ đoạn vừa cự tuyệt vừa chào mời với Hà Phong, khiến Hà Phong càng không cảnh giác. Theo suy đoán của người Đông Hải bang, Tiêu Liệt Vũ không có cách ngăn chặn Lưu Dụ, vì thế thông báo cho Phương Linh xuống tay thủ tiêu Hà Phong. Bởi vì nút thắt trong đó có liên quan đến sự hao sắc của Hà Phong, cho nên Hà Nhuệ chỉ đơn giản nói qua, không kể ra tình cảnh tỷ mỉ cụ thể.

Nước cờ này của Tiêu Liệt Vũ cực kỳ cao minh, chứng tỏ hẳn là kẻ hữu dũng hữu mưu, không vì Lưu Dụ một mình đến nhậm chức mà coi thường. Phá hủy được Đông Hải bang, cũng như cắt đứt sự ủng hộ của địa phương mà Lưu Dụ có thể có được. Chỉ là Tiêu Liệt Vũ không nghĩ đến Phương Linh lại rơi vào trong tay Lưu Dụ, ngược lại khiến hắn rơi vào thế bị động.

Lý Hưng Quốc hỏi: “Vậy chúng ta hiện tại phải làm sao đây?”

Lưu Dụ hiểu nỗi sợ hãi của y.

Giả thiết người gã bắt sống không phải là Phương Linh mà là Tiêu Liệt Vũ, đương nhiên là cả thành ăn mừng, không ai sẽ phải lo sợ hậu quả.

Hiện tại đã động thổ trên đầu thái tử, với tác phong hoành hành không sợ ai từ trước tới nay của Tiêu Liệt Vũ, khẳng định sẽ điên cuồng phản công báo thù, đem Diêm thành san thành bình địa, dùng tất cả mọi thủ đoạn đoạt lại người đàn bà mà hắn yêu thương.

Mang Phương Linh tới Diêm thành cũng giống như muốn toàn thành cùng với Lưu Dụ gã đùa với lửa. Nếu như gã không có khả năng khơi dậy đấu trí của quân dân trong thành, khẳng định người dân sẽ bỏ chạy để tránh nạn, cuối cùng chỉ còn lại tòa thành trống không.

Hà Nhuệ, Trần Ngạn Quang và Tạ Xuân Minh là ba vị lãnh tụ của Đông Hải bang mà cũng đã lộ ra thần sắc chú ý và chăm chú lắng nghe. Thể hiện họ quan tâm nhất tới vấn đề này, sẽ không giống như Lão Thủ mù quáng tin rằng gã là chân mệnh thiên tử tương lai. Đối mặt với sự lựa chọn sinh tử, bất kỳ lời đồn nào cũng không có tác dụng.

Lưu Dụ lộ ra dáng vẻ bình tĩnh như đã dự liệu trước, lãnh đạm nói: “Không biết các vị có nghĩ qua một vấn đề, chính là vì sao Đại Hải Minh chỉ giới hạn trong việc cướp bóc thương thuyền trên biển, nhưng lại không hề công thành chiếm đất, rồi tiếp đó xưng vương hay không?”

Hà Nhuệ với Lý Hưng Quốc nghe xong quay nhìn nhau, xem ra chưa hề nghĩ đến vấn đề này, cho nên nhất thời không cách nào đưa ra đáp án hoặc nhận xét.

Tạ Xuân Minh trả lời: “Có lẽ Tiêu Liệt Vũ không thiện về công thành, lại sợ khi công thành tổn thất quá lớn, cho nên về phương diện này mới đặc biệt cẩn trọng.”

Trần Ngạn Quang niên kỷ lớn nhất trong mọi người, có lẽ đã đến bốn mươi tuổi, có bộ râu rất đẹp, nhìn có vẻ như là một nhân sỹ túc trí đa mưu. Lúc này, ông ta lộ ra thần sắc suy tư, nói: “Tiêu Liệt Vũ từ lúc xuất đạo nhanh chóng đạt được thành tựu như hôm nay, chỉ bất quá là thời gian hai ba năm ngắn ngủi, căn cơ chưa ổn định, dựa vào chiến thuật của hải tặc là đi lại như gió. Nếu như chiếm giữ thành trì, thì sẽ mất đi ưu thế hành tung biến hóa, trở thành mục tiêu rõ ràng, dễ dàng dẫn đến bại vong.”

Lưu Dụ mỉm cười hỏi: “So với Nhiếp Thiên Hoàn và Tôn Ân, Tiêu Liệt Vũ như thế nào?”

Đồng thời liếc mắt ám thị về phía Vương Hoảng và Lão Thủ ý muốn họ không nói gì hết.

Lý Hưng Quốc hừ lạnh đáp: “Đương nhiên là kém xa, Tôn Ân sức hiệu triệu rất mạnh, tín đồ theo dưới chân tính đến mười vạn, chỉ cần lão giơ tay hô lên, thì có thể tập hợp tạo phản.”

Hà Nhuệ cũng nói: “Nhiếp Thiên Hoàn là Nam phương đệ nhất đại bang, lấy Lương Hồ làm địa bàn, cùng dân chúng bản địa gần gũi liên kết, cùng chung lợi ích, căn cơ hùng hậu. Đến hôm nay, triều đình cũng khó có thể làm dao động một chút gì. Tiêu Liệt Vũ làm sao có thể so sánh?”

Vương Hoảng và Lão Thủ hiểu được, không khỏi bội phục trong lòng. Lý Hưng Quốc và Đông Hải bang đều sợ Tiêu Liệt Vũ như hổ, mặc cho Lưu Dụ hét võ cổ họng, phân rõ sự lợi hại, vẫn rất khó làm tan đi sự

sợ hãi của họ đối với Tiêu Liệt Vũ. Chỉ có dẫn dắt để bản thân họ tự suy nghĩ, mới có thể khiến họ nhìn thấu khuyết điểm và sơ hở của Tiêu Liệt Vũ.

Lưu Dụ nói: “Nói tới điều này, nhược điểm của Tiêu Liệt Vũ là thực lực chưa đủ và không được lòng người, cho dù có cái tâm xưng bá, vẫn là sức chưa tới nơi tới chốn. Như vậy thì, tại sao hắn có thể không ngừng làm điều ác, uy chấn vùng Đông Hải?”

Hà Nhuệ cười khỏ nói: “Bởi vì không một ai ở trên biển có thể chiến thắng được Khai Lăng chiến thuyền không bị hạn chế bởi chiều gió của chúng, như một kích không trúng, cũng có thể tránh ra xa ngàn dặm, muốn đánh muốn lui, hoàn toàn do bọn chúng quyết định.”

Lưu Dụ nói: “Giả sử chúng ta có thể dụ hắn tới công đánh Diêm thành, toàn bộ tình thế sẽ thay đổi hoàn toàn. Bây giờ, Phương Linh đang nằm trong tay chúng ta, hắn nếu muốn cứu người, thì phải tới công thành, chỉ cần chúng ta chuẩn bị đầy đủ, bố trí thật tốt, cơ hội giết Tiêu Liệt Vũ sẽ ở trước mặt.”

Đại đường trầm mặc hẳn xuống, lặng ngắt như tờ, không khí trầm trọng, sức ép đè nặng lên ngực của mỗi người.

Lão Thủ cuối cùng không nhẫn nại được, lớn tiếng nói: “Mỗi câu Lưu gia nói đều đúng, tại sao thái độ của các vị vẫn giống như có ẩn chứa điều gì khó nói vậy?”

Lý Hưng Quốc chán nản hỏi: “Thái Thú đại nhân trên đường tới đây có nhìn thấy người không?”

Lưu Dụ bình tĩnh trả lời: “Không phải sáng nay có người reo rắc tin đồn Hà bang chủ bị hành thích táng mạng, nên đã dẫn tới khủng hoảng trước mắt, phần lớn mọi người đều đi cả rồi hay sao?”

Hà Nhuệ, Lý Hưng Quốc, Trần Ngạn Quang và Tạ Xuân Minh đối với sự dữ liệu thần kỳ của Lưu Dụ như nhìn thấy tận mắt, cảm thấy kinh ngạc.

Lý Hưng Quốc thở dài hỏi: “Thái Thú đại nhân sao lại đoán được như vậy?”

Lưu Dụ điềm nhiên nói: “Bởi vì Tiêu Liệt Vũ có ý muốn đoạt lấy Diêm thành.”

Lần này cả Vương Hoảng cũng bắt đầu hồ đồ, hỏi: “Vừa rồi mọi người không phải đã nghiên cứu qua, Tiêu Liệt Vũ chưa từng tấn công bất cứ thành trì nào sao?”

Lưu Dụ nói: “Cái này gọi là lúc này lúc khác. Nếu như khiến Tiêu Liệt Vũ trở về hai năm trước bắt đầu làm lại từ đầu, ta dám cam đoan hắn sẽ không giết người bừa bãi, trái lại sẽ mua chuộc lòng người. Mặc dù hiện tại đã tạo thành sai lầm lớn, nhưng dưới chân có một đội thuyền chiến cực lớn, cùng với thủ hạ liều mình nghe theo mệnh lệnh, Tiêu Liệt Vũ tịnh không cam tâm chỉ là một tên trùm hải tặc. Nhất là đại thắng gần đây đã khiến hắn càng không coi triều đình vào trong mắt.”

Mọi người gật đầu đồng ý, bởi vì Lưu Dụ nói chính là biến hóa bình thường của lòng người, lòng tham không đáy là lẽ thường của con người.

Lưu Dụ tiếp tục nói: “Cơ hội cuối cùng đã đến, thứ nhất là Thiên Sư quân ở phương Nam làm loạn khiến Bắc Phủ binh và Kiến Khang quân không có lực lượng để trông nom phía đông. Tiếp đến là Tiêu Liệt Vũ biết Lưu Dụ ta đã đến đây, chỉ cần có thể giết chết ta thì hắn lập tức có thể dương danh thiên hạ, không còn là một tên đạo tặc uy danh bị giới hạn ở vùng Đông Hải nữa.”

Hà Nhuệ thở ra nặng nề, nói giọng khó khăn: “Lời của Lưu gia thật có lý, hiện nay Tiêu Liệt Vũ đúng là có ý đoạt lấy Diêm thành.”

Lưu Dụ hỏi: “Hiện tại trong thành còn bao nhiêu người có thể dùng được?”

Lý Hưng Quốc hiện ra thần sắc xấu hổ: “ Binh thủ thành còn lại bảy mươi lăm người, bất quá chúng ta tịnh không phải là muốn kháng cự lại với bọn tặc tử, mà là phải xem xét tình huống thật rõ ràng rồi mới tính toán lại.”

Mặc dù y không nói rõ, nhưng mọi người đều hiểu cái gọi là “tính toán” chính là tùy thời bỏ thành chạy trốn.

Hà Nhuệ không đợi Lưu Dụ hỏi, tự động cất tiếng: "Toàn bộ trẻ con, người già và phụ nữ trong bang ta đều đã rút hết, chỉ còn hơn một trăm huynh đệ đang xem sự phát triển của tình huống mà tùy cơ ứng biến."

Lưu Dụ mỉm cười: "Hai trăm người cũng đủ thủ thành phá giặc rồi."

Lý Hưng Quốc chấn động nói: "Nhưng binh lực của địch nhân đông hơn chúng ta gấp mười lần."

Lưu Dụ nói: "Vấn đề ở chỗ chúng ta có thể đoàn kết nhất trí, người người liều mạng hộ thành. Phù Kiên dùng trăm vạn quân nam tiến, không phải cũng nuốt hận ở trận Phì Thủy bởi tám vạn thủ hạ của Huyền soái đẩy sao. Huống gì chúng ta có thành để thủ, lại có con tin trong tay, chuẩn bị thủ thành cũng đầy đủ, phải không?"

Lý Hưng Quốc gật đầu nói: "Hai năm nay, chúng ta không ngừng tăng cường phòng thủ Diêm thành, đầu tường thiết lập hơn ba mươi đài máy bắn đá, máy bắn nỏ cũng có hơn sáu đài, cung tên đầy đủ. Sau khi Tiêu Liệt Vũ phóng hỏa đốt thuyền, chúng ta cũng đã chuyển hơn trăm thùng voi lên trên tường thành."

Lưu Dụ vui mừng nói: "Hiện tại chỉ thiếu đầu chí và quyết tâm thủ thành. Bất quá, ta cũng có thể cho các vị một viên định tâm hoàn, ta đã đánh cược với Phương Linh, bức Tiêu Liệt Vũ tự mình xuất trận, cùng phân sinh tử thắng bại. Nếu như ta tài không bằng người, bại dưới cơn của Tiêu Liệt Vũ, các vị vẫn có thể kịp thời rút lui."

Bọn Lý Hưng Quốc, Hà Nhuệ nghe thấy thế đều kinh tâm động phách, không ai nói được lời nào.

Lưu Dụ đột nhiên cười ha hả, thấy ai cũng nhìn gã không hiểu, mới cười nói: "Được rồi! Được rồi! Trận chiến này chắc chắn thắng được."

Mọi người càng mơ hồ nhìn gã, ngay cả Vương Hoảng và Lão Thủ cũng không biết với cái gì mà gã dự đoán cuộc chiến này sẽ tất thắng.

Lưu Dụ nói: "Ta hiểu được trong đầu các người nghĩ gì, đều cho rằng Lưu Dụ ta không phải là đối thủ của Tiêu Liệt Vũ và hẳn đương nhiên cũng sẽ nghĩ như vậy, làm sao mà bỏ qua cơ hội này để giết chết ta?"

Lão Thủ hét lớn: "Ta cược Lưu gia sẽ thắng. Tiêu Liệt Vũ là cái gì? Lưu gia là Huyền soái thứ hai, còn là người ứng với hỏa thạch giáng xuống, không ai có thể làm hại tới cọng tóc của người."

Bọn Lý Hưng Quốc vẫn không nói ra lời, nhưng bọn họ đều cảm nhận được sự tự tin và đầu chí tất thắng cực lớn của Lưu Dụ, không ai có thể lay động được.

Hà Nhuệ cuối cùng bị kích khởi quyết tâm, nắm chặt tay nói: "Thâm thù huyết hận của Đông Hải bang chúng ta và Đại Hải Minh, lấy hết nước Đại Giang rửa cũng không hết. Bây giờ Lưu gia chịu lấy mạng ra để đánh đổi, Đông Hải bang sao có thể làm con rùa rút đầu? Đây chính là cơ hội cuối cùng của chúng ta, bọn ta thề sẽ theo Lưu gia, cùng sống chết với Tiêu Liệt Vũ."

Trần Ngạn Quang và Tạ Xuân Minh đồng thanh hô lớn, tỏ ý sẵn sàng quyết tử.

Mục quang Lưu Dụ dừng ở nơi Lý Hưng Quốc, chờ sự quyết định của y.

Lý Hưng Quốc cười khổ: "Ta còn nợ bọn họ nửa năm tiền lương, rất khó muốn họ bán mạng cho triều đình nữa."

Lưu Dụ phát tay ra hiệu cho lão Thủ.

Lão Thủ cầm lấy một chiếc rương sắt lại để ở bên cạnh, thần sắc như bình dấy, sau đó đi thẳng đến trước Lý Hưng Quốc, mở rương sắt ra trước mắt y, sau đó lùi về chỗ cũ.

Lý Hưng Quốc nhìn vào trong rương, hai mắt lập tức sáng lên.

Lưu Dụ nói điềm nhiên như không: "Ở đây là hai trăm lượng hoàng kim, Lý đại nhân trừ ra khoản tiền lương còn thiếu, còn lại để sau khi đánh bại lũ tặc tử sẽ luận công ban thưởng. Tiêu Liệt Vũ sau khi bại vong, khoản thuế sẽ hồi phục lại bình thường, thì tất cả lại trở lại nề nếp, một dải quận huyện khu vực này sẽ có thể trở lại cuộc sống an bình."

Lý Hưng Quốc lớn tiếng đáp: "Xin lĩnh mệnh!"

Cặp mắt Lưu Dụ đột nhiên ánh lên mạnh mẽ, chỉ thấy gã vừa đứng thẳng người lên, lập tức như thành một con người khác, sinh ra một khí thế khiếp người. Trầm giọng nói: “Lần này ta sẽ dạy Đại Hải Minh biết như thế nào là đến được mà về không được. Nếu như ta không đoán sai, Tiêu Liệt Vũ trước giờ Ngộ đã nhận được tin tức Phương Linh bị giam giữ tại nơi này. Hắn và thủ hạ nhân lúc trời sẩm tối sẽ dốc toàn lực tấn công, vào sáng mai Đại Hải Minh cũng sẽ bị xóa tên trên giang hồ, nỗi lo trộm cắp sẽ trở thành quá khứ.”

Vương Hoàng khó hiểu: “Cho dù Tiêu Liệt Vũ rơi đầu dưới đao của Lưu huynh, mà đám thủ hạ tặc tử điên cuồng công thành, nhưng mà nếu như công thành không được, tặc tử thấy tình thế không ổn, vẫn có thể đào tẩu về lại biển, chúng ta vẫn không làm gì được chúng.”

Bọn Hà Nhuệ đều gật đầu, tỏ vẻ đồng ý với cái nhìn của Vương Hoàng.

Lưu Dụ hơi mỉm cười nói: “So với binh pháp thâm sâu và kín kẽ của Diêu Hưng và Mộ Dung Lâm, Tiêu Liệt Vũ nào được coi là cái gì? Thượng binh phạt mưu*, chúng ta cùng Tiêu Liệt Vũ đấu trí không đấu lực, cho dù quyền chủ động không nằm trong tay Lưu Dụ ta, thì ta vẫn có biện pháp lợi dụng tình thế, biến bị động thành chủ động. Huống chi Tiêu Liệt Vũ hiện nay đã bị chúng ta nắm mũi dắt đi.”

Mọi người đều dụng tâm chăm chú lắng nghe, tưởng tượng ra lúc Lưu Dụ lãnh đạo Hoang nhân, đại phá liên quân phương Bắc với binh lực gấp ba lần binh lực Hoang nhân, trong lòng họ không khỏi nổi lên hùng tâm đấu chí.

Lưu Dụ dừng lại một lát, hai mắt thần quang sáng rực, hiển lộ ra công lực kinh người. Gã tiếp tục nói: “Nếu không phải là ta có kế hoạch tác chiến hoàn chỉnh, lẽ nào lại muốn để các vị bồi táng cùng ta. Ta không những muốn thu được toàn thắng mà còn muốn một chiến thắng hùng tráng có thể so sánh với chiến thắng của Biên Hoang, giảm số người thương vong bên ta thấp nhất, thậm chí không để cho bất kỳ người nào hy sinh.”

Mọi người đều hiện ra vẻ mặt khó tin.

Thần quang trong hai mắt Lưu Dụ dần thu lại, trở lại vẻ mặt bình thường. Biến hóa đó tạo ra sự tương phản cường liệt, người người nhìn thấy trong lòng sinh ra một cảm giác khác thường, càng lưu lại ấn tượng sâu sắc.

Lưu Dụ cười nói: “Từ khi ta xuất đạo đến nay, người muốn giết ta có giờ cả mười ngón tay cũng tính không hết. Lúc ta trên đường về Quảng Lăng, hai lần gặp tập kích, ta đều ứng phó được, so với hai địch nhân này, Tiêu Liệt Vũ tuyệt không so sánh được. Trừ phi công phu Tiêu Liệt Vũ cao hơn bọn Tôn Ân, Yến Phi và Mộ Dung Thùy, nếu không lần này tất sẽ không may mắn thoát được, hy vọng các vị minh bạch điểm này.”

Mọi người đều biết Lưu Dụ không phải là hạng hữu dũng vô mưu, hơn nữa Lưu Dụ ngữ khí thành khẩn, tức thì lòng tin đại tăng.

Lưu Dụ thông dong nói: “Thừa dịp còn cách khi trời tối một thời gian dài, chúng ta phải làm tốt hai việc. Việc thứ nhất là tập trung tất cả người còn lưu lại. Ta sẽ nói chuyện với bọn họ, kích động sỹ khí bọn họ; đồng thời có thể ngăn chặn bên trong có gian tế của địch nhân, không để tiết lộ bất kỳ quân tình nào.”

Mọi người gật đầu đồng ý, yên lặng chờ Lưu Dụ nói ra phân phó thứ hai.

Lưu Dụ tiếp theo hướng đến lão Thủ nói: “Trọng trách canh phòng giao cho huynh đệ các người phụ trách, quan trọng nhất là chú ý đến các tình huống trên biển. Tiêu Liệt Vũ khẳng định không để chúng ta vào mắt, không đến thì thôi, nếu đến tất sẽ theo đường biển hùng hổ ngang nhiên kéo đến đánh. Hà hà!”

Lý Hưng Quốc khâm phục một cách chân thành nói: “Thỉnh Thái Thú đại nhân nói ra điều thứ hai.”

Lưu Dụ vui vẻ nói: “Làm phiền Lý đại nhân thu thập tất cả mấy thứ như dầu lửa, mồi nỏ, hỏa tiễn yên hoa trong thành lại, ta muốn làm cho chiếc thuyền mành đậu ngoài bến kia biến thành một cái cạm bẫy tử vong, bẻ đi hoàn toàn nhuệ khí của địch nhân, kích khởi hưng tính của Tiêu Liệt Vũ.”

Mọi người trước tiên ngần ngại không hiểu, sau đó đồng thanh khen hay.

Lưu Dụ thầm thở phào một hơi, biết sau khi thi triển hết nghệ thuật của bản thân, cuối cùng đã kích khởi được lòng tin chiến thắng của mọi người, đồng thời đoàn kết mọi người lại với nhau.

Gã phải tốc chiến tốc thắng giải quyết Tiêu Liệt Vũ, chẳng những gã muốn nhanh chóng trở lại Quảng Lăng giúp Tạ Diễm đối phó Thiên Sư quân, mà còn bởi gã không muốn nán lại lại Diễm thành vì bất cứ lúc nào địch nhân cũng có thể phái thích khách đến đối phó gã. Đây là biện pháp duy nhất để gã bảo toàn mạng sống.

Gã là rồng hay là rắn, còn phải trông vào đêm nay.

Chú Thích:

* Thượng sách của việc dùng binh là lấy mưu lược thủ thắng

333. Nguyên Giả Thượng Câu

Trác Cuồng Sinh và Cao Ngạn theo Đông đại nhai tiến vào quảng trường Chung Lâu, đến cửa hiệu mới của tiểu Tra xem tình hình chuẩn bị khai trương thế nào.

Trác Cuồng Sinh thối phỉ phỉ: "Cửa hiệu này sẽ gọi là 'Biên Hoang Đăng Vương', trực tiếp làm mọi chuyện, muốn đèn thì phải đèn đây, chẳng lẽ lại tìm 'Đăng Bình' 'Đăng Tốt' gì gì sao?"

Ở giữa quảng trường vang lên tiếng choang choang choang choang, hơn mười đại hán đang dùng búa cố gắng đập bỏ địa bảo ở nửa dưới Chung Lâu.

Đây là quyết định của hội nghị Chung Lâu. Tuy nói địa bảo có thể tăng sức phòng ngự của Chung Lâu, nhưng không ai có thể chấp nhận được hình dáng thô kệch như vậy, nên đã quyết định khôi phục lại hình dáng kiêu hãnh đẹp đẽ trước kia của nó.

Cao Ngạn nói: "Việc này phiền người nhỏ tiếng một chút, kéo người ta nghe được lại làm một cái biển 'Đăng Vương' trước chúng ta. Theo quy củ giang hồ, chúng ta không thể dùng lại cái tên này được nữa."

Rồi lại nhủ thầm nói: "Theo như người nói, nếu như có cửa hiệu nào đổi tên thành 'Đăng Thần' rồi 'Đăng Thánh' thế có phải là cướp lấy sinh ý của chúng ta không? Buồn bán là trò trẻ con ư?"

Trác Cuồng Sinh gật đầu nói: "Người nói cũng có lý, để ta nghĩ kỹ một chút, phòng có kẻ nào thuận gió bẻ măng cướp lấy sinh ý của chúng ta."

Lúc này, Phương Hồng Sinh dẫn hơn chục chiến sĩ Dạ Oa tộc kiêu hãnh từ Tây đại nhai đi vào quảng trường, chào hỏi bọn họ từ xa. Người nào cũng vận thanh y viền bạc, đao kiếm ngang hông, khiến kẻ khác phải liếc nhìn.

Cao Ngạn cười: "Thật không hổ là Tổng Tuần bộ đầu tiên do hội nghị Chung Lâu tuyển chọn, quả nhiên uy phong bát diện. Lão Phương lai lịch tại Biên Hoang này tuy nhỏ nhưng cũng đã xuất đầu lộ diện rồi, lão may đấy!"

Trác Cuồng Sinh cũng xúc cảm nói: "Biên Hoang đúng là nơi mong ước của mọi người thành hiện thực, lão Phương là ví dụ tốt nhất. Nhớ lại năm đó, lão Phương núp dưới bóng huynh trưởng. Sau khi huynh trưởng bị hại, muốn thoát khỏi sự truy sát của Hoa Yêu, phải giả mạo Tổng Tuần bộ để đi trốn. Bây giờ y danh chính ngôn thuận, đường đường chính chính làm Biên Hoang Tổng Tuần bộ, không phải mộng tưởng đã thành sao?"

Cao Ngạn nói: "Tiểu Tra lại là một ví dụ khác, xưa nghèo đến mua vật liệu làm đèn cũng không có, bây giờ được thành Đăng Vương của Biên Hoang tập, không phải kỳ ngộ thì là cái gì?"

Trác Cuồng Sinh vui vẻ nói: "Mong ước của ta là hoàn thành cuốn thiên thư danh tiếng lẫy lừng, mong ước của người là lấy tiểu Bạch Nhạn làm thê tử. Biên Hoang tập đúng là nơi thực hiện giấc mơ, chỉ cần có chí thì không ai trắng tay cả. Hà! Ta có một việc gấp quan trọng muốn hỏi người đây."

Cao Ngạn đang muốn hỏi xem chuyện gì thì đằng sau có người gọi đích danh bọn họ.

Hai người đã đi đến cửa ra Bắc đại nhai, dừng bước quay đầu lại.

Hồng Tử Xuân và bảy tám tên tùy tùng hộ tống, đi đến chỗ họ, vẻ mặt hớn hở như có chuyện gì vui mừng lắm.

Trác Cuồng Sinh cười hỏi: "Hồng lão bản có tin gì vui vậy? Có phải là tiểu Phi đại phát thần uy hay là Lưu gia vừa đến Diêm Thành đã đánh cho Tiêu Liệt Vũ tơi bời hoa lá?"

Hồng Tử Xuân chấp tay thản nhiên đáp: "Nếu có tin tốt như thế, ta sẽ báo cho lão ca ngươi đầu tiên. Đây cũng không phải là việc đại sự gì, ta chỉ là muốn hưởng theo hai vị võ tay hoan hô thôi. Ta muốn góp vốn vào cửa hiệu làm đèn của các ngươi và tiểu Tra. Hai người bọn ngươi là bằng hữu đã lâu, có một việc làm ăn tốt như vậy mà không thông tri cho ta một tiếng. Bất quá thôi không tính toán nữa, ta sẽ dùng cửa hiệu của ta làm vốn góp, chỉ cần lấy lợi nhuận hai phần, tính toán hợp lý chưa! Ta vốn không định nói cho các vị biết nhưng tiểu Tra kiên trì bắt ta phải được hai vị nhân gia các ngươi đồng ý, nên ta mới khách khí đến nói một tiếng. Các ngươi có phản đối không?"

Cao Ngạn và Trác Cuồng Sinh nghe được bốn mắt nhìn nhau, lòng kêu không ổn, chẳng may chối từ gã cũng không xong.

Vị trí của tiệm đèn là vô cùng trọng yếu, chỉ có cửa tiệm của Hồng Tử Xuân là gần với Thuyết Thư quán nhất, đi ra cửa Thuyết Thư quán sẽ thấy đối diện là đại chiêu bài của tiệm đèn, trên đó có lẽ sẽ để là bốn chữ lớn "Biên Hoang Đăng Vương".

Trác Cuồng Sinh cười khổ: "Gian thương nhà ngươi có cái mũi thính quá, đặc biệt với mùi tiền thì lại càng thính. Ngươi nói cho ta biết liệu có phải nếu bọn ta phản đối ngươi gia nhập, ngươi sẽ không cho chúng ta thuê cửa hiệu phải không? Trước tiên hãy trả lời câu đó của ta đi."

Hồng Tử Xuân mỉm cười nói: "Đương nhiên là vẫn cho các người thuê, cũng sẽ không đẩy giá thuê của hàng lên cao đến mức bất hợp lý. Chỉ cần lương tâm các người đừng quá đáng, chúng ta là huynh đệ sao lại không thể nói chuyện với nhau được chứ?"

Cao Ngạn nói: "Chúng ta trơ mắt nhìn ngươi ép người lấy hai phần lợi nhuận của tiệm đèn đi, chúng ta sao mà vừa ý được chứ, ngươi xem một phần rủi ro thế nào, như thế thì lương tâm chúng ta mới có thể thanh thản được."

Hồng Tử Xuân hét lớn: "Quân tử nhất ngôn."

Cao Ngạn hướng sang Trác Cuồng Sinh hỏi: "Sao đây?"

Trác Cuồng Sinh đột nhiên cười nghiêng ngả, một lát sau hỗn hển nói: "Ta cảm thấy đã trở về Biên Hoang tập của trước kia, lão Hồng ngươi đã phục hồi phong thái vốn có, không bỏ qua bất kỳ cơ hội kiếm tiền nào, đúng là bản sắc Biên Hoang, một phần rủi ro thì một phần rủi ro, tất cả cứ theo quy củ mà làm."

Hồng Tử Xuân vui vẻ nói: "Bằng hữu như thế mới thú vị chứ."

Nói xong vui vẻ ra đi.

Nhìn theo lưng hắn, Cao Ngạn thở dài: "Ban ngày ban mặt cướp của người ta, hắn là đồ chết tiệt, không chịu phục thiện, uống công tiểu Tra nhờ chúng ta bảo vệ hắn."

Trác Cuồng Sinh nói: "Hắn tính toán vậy nên mới khách khách khí khí như thế, ngươi cũng không phải mới ở Biên Hoang tập hỗn loạn này ngày đầu tiên đấy chứ?"

Cao Ngạn nói: "Ngươi vừa rồi nói có việc muốn hỏi ta, thật ra là chuyện gì đấy, hỏi ta tin tức là phải trả tiền đấy nhé, ngươi có ngân lượng ở đây không?"

Trác Cuồng Sinh nheo mắt cười cười: "Ta và ngươi phương pháp kiếm tiền khác nhau, nói chuyện đúng là tiền, lại là tính từng chữ một, bất quá ngươi tựa hồ chưa từng bao giờ kết toán sổ sách sao?"

Cao Ngạn bại trận, cười mắng: "Nói vui cũng không được sao? Cần hỏi việc gì nào? Xin Trác quán chủ cứ hỏi?"

Trác Cuồng Sinh khoác tay lên vai hắn, kéo sang vệ đường, thấp giọng nói: "Ngươi có nghe yêu nhân Di Lặc giáo Sở Vô Hạ nói không, sau khi Ni Huệ Huy tới Ngọa Phật tự, có tuyên bố giải tán Di Lặc giáo. Sau đó, tự mình lưu lại, không lâu sau thì Ngọa Phật tự hóa thành tro bụi, biến thành một hồ sâu có bề ngang hơn mười trượng."

Cao Ngạn nói: "Cái này không có chuyện gì hay mà phải hỏi lại! Cái gì ta biết đã nói hết cho người rồi, có phải là muốn ta nói lại lần nữa không?"

Trác Cuồng Sinh như không hề nghe hắn nói, lại bảo: "Người đã nói sau khi chia tay với tiểu Bạch Nhạn có qua thiên huyết, thấy Yến Phi đứng ngây ngốc ở đó, đúng không?"

Cao Ngạn đáp: "Lão tử nhất ngôn cửu đỉnh, đã nói đương nhiên thừa nhận, có chuyện gì vậy?"

Trác Cuồng Sinh hỏi: "Cho ta biết về mặt lúc đó của Yến Phi như thế nào?"

Cao Ngạn không nhịn được nói: "Có chuyện gì vậy, khi nhìn thấy quang cảnh như vậy, ai mà không phát ngốc như thế chứ?"

Trác Cuồng Sinh bực tức nói: "Đừng có ngắt lời, mau dùng cái đầu của người nhớ lại rõ ràng tình huống lúc đó như thế nào."

Cao Ngạn không có cách nào, nói: "Ta chỉ có thể nói cho người, ấn tượng của ta lúc đó tiểu Phi đứng trên bờ thiên huyết, bộ dạng trầm ngâm, tựa hồ có điểm bi thương, khi ta đến gần gã mới nhận ra. Có vậy thôi. Ai! Lúc ấy, trong lòng ta cũng đang ngập tràn nỗi sầu biệt ly, làm sao mà có hứng thú lưu ý đến chuyện của gã chứ?"

Lại nói tiếp: "Người đang hoài nghi gì vậy? Chẳng lẽ người hoài nghi thiên huyết là do tiểu Phi và Tôn Ân đối chưởng tạo thành à? Ha ha, người đúng là bị điên rồi?"

Trác Cuồng Sinh tức giận trợn mắt liếc nhìn gã, bỏ vai gã ra, hai mắt sáng lên nói: "Dị sự trời giáng hỏa thạch, khẳng định là có ít nhiều liên quan đến Yến Phi, lại càng là tình tiết mấu chốt cho cuốn thiên thư của ta. Hừ! Tiểu Phi tuy không trả lời rõ, ăn nói hàm hồ nhưng bằng vào sự tinh minh của Trác Cuồng Sinh ta, cuối cùng sẽ có một ngày ta có thể tìm ra nguyên nhân của hỏa thạch. Chẳng còn việc gì nữa đâu! Đi thôi." Nói rồi gã bỏ đi về đầu đường trước.

Mặt trời còn nửa canh giờ nữa là xuống núi. Bến tàu ngoài Diêm thành tối tăm u ám, chỉ thấy hai bó đuốc, trông xa như quỷ hỏa triệu hồi những oan hồn đã táng thân nơi đại hải trăm ngàn năm qua.

Lợi dụng quãng thời gian quý giá lúc trời sẩm tối, Lưu Dụ hạ lệnh cho những người khác thu thập yên hoa hỏa tiễn và pháo trúc, chất cả vào boong thuyền và khoang chở người. Ngoài ra, còn để thêm hơn mười thùng dầu hỏa khắp thuyền, chỉ cần một đốm lửa nhỏ là sẽ thành thảm họa.

Bất quá trong bóng đêm, sa thuyền* xem ra không có gì dị thường. Vì bị gió biển thổi bạt đi, mùi vị chỉ phát tán về hướng Diêm thành, người trên biển không thể dùng khứu giác để phát hiện mùi hỏa khí.

Lưu Dụ và Vương Hoảng sánh vai đứng ở đầu thuyền, gió thổi quần áo hai người bay phấp phật nhưng không thể thổi đi tâm trạng căng thẳng trước khi cơn giông bão sắp sửa ập tới.

Vương Hoảng trầm trọng thở ra một hơi, lại không nói gì.

Lưu Dụ mỉm cười hỏi: "Khẩn trương không?"

Vương Hoảng cười khổ gật đầu, than: "Ta chưa bao giờ nghĩ là có thể gặp tình huống tứ diện mai phục thế này, nếu ta có thể học một nửa trấn định công phu của Lưu huynh thì đã tốt lắm rồi."

Lưu Dụ nói: "Dùng cảm thì cũng phải bồi dưỡng, càng trải nhiều, lá gan càng lớn, bởi vì người sẽ hiểu khiếp đảm chẳng giúp được gì mà còn làm hỏng việc. Khi ta mới ra chiến trường, đã sợ đến tè ra quần, mỗi bước đều hoảng sợ."

Vương Hoảng ngẩn ngơ nói: "Ta bây giờ có thể hiểu được, vì sao có những lúc phải nói tục, nếu như huynh nói chuyện tè ra quần ở Kiến Khang, ta khẳng định bịt tai không nghe. Nhưng bây giờ từ miệng huynh nói ra, ta lại cảm thấy rất là thống khoái, có cảm giác làm tăng đậm lượng."

Lưu Dụ động lòng hỏi: "Người là cao môn đại tộc tại Kiến Khang, thấy con người của Lao Chi thế nào?"

Vương Hoảng khịt mũi: "Lưu Lao Chi thì là cái thá gì chứ? Giới lắm hần cũng chỉ là con chó chạy rông của Tư Mã Đạo Tử thôi. Trước kia bọn ta coi trọng Huyền soái, đối với hần cũng chẳng nói tốt xấu gì. Nhưng hần phạm thượng, dùng thủ đoạn hại chết Vương Cung, thành kẻ bất tín bất nghĩa tiểu nhân ti tiện, cần

bản muốn cũng chẳng làm được gì. Ở Kiến Khang, những ai biết hấn đều cực kỳ thất vọng. Bọn ta mặc dù ít tuổi nhưng hận hấn thấu xương, so với Hoàn Huyền còn hận hơn nhiều.”

Lưu Dụ ngạc nhiên: ”Các người ít tuổi sao lại đặc biệt hận hấn như thế?”

Vương Hoàng hấn học nói ”Nếu không phải tại hấn thì Đạm Chân tiểu thư đã không phải vì phụ thân chết mà uống thuốc độc tự vẫn, ai không hận hấn chứ?”

Lưu Dụ như bị thiết chùy giáng vào tâm can, trong lòng thấy thống khổ bi thương, vội toàn tâm nén xuống, hô hấp không tự chủ được trở nên nặng nề.

Vương Hoàng tuyệt không phát giác tình trạng khác thường của gã, tự nói: ”Ôi! Nhớ năm đó An công, Huyền soái còn sống, Kiến Khang thật phồn hoa hưng thịnh biết bao, khí sắc quả là thái bình thịnh vượng. Chúng ta khi đó không cần lo lắng đến chuyện gì, mỗi ngày đều hưởng thụ yến tiệc, ca vũ. Ta thường theo hai vị tiểu thư Đạm Chân và Chung Tú ra ngoài săn bắn, cuộc sống chẳng biết thỏa mãn đến thế nào nữa.”

Dừng một chút rồi thở dài: ”Bây giờ phong lưu đã qua, Thiên Sư quân làm loạn phương Nam, Hoàn Huyền tùy thời xuống phía đông công hạ Kiến Khang. Hẻm Ô Y ai ai cũng thấy nguy ngập, chẳng biết khi nào thì lại có được những ngày tốt đẹp nữa.”

Lưu Dụ kiềm chế nỗi đau xót trong lòng hỏi: ”Các người có sợ Hoàn Huyền không?”

Vương Hoàng trả lời: ”Nói thật thì đối với Hoàn Huyền bọn ta không sợ bằng Tôn Ân hay Lưu Lao Chi. Nói cho cùng, Hoàn Huyền và bọn ta xuất thân giống nhau, cho dù có cầm quyền nhưng cũng duy trì cho chúng ta lợi ích. Còn cha con Tư Mã Đạo Tử nắm giữ triều chính thì tình cảnh sẽ tồi tệ hơn không? Cho dù họ Hoàn có thay thế họ Tư Mã cũng không đến nỗi nào.”

Lưu Dụ trong lòng chấn động, lời Vương Hoàng đại diện cho cách nghĩ của đại bộ phận Kiến Khang cao môn. Chỉ cần duy trì lợi ích của cao môn Kiến Khang thì ai làm hoàng đế cũng chẳng khác nhau. Rốt cục, Hoàn Huyền bản thân vẫn là một phần tử cao môn đại tộc so với Tôn Ân hoặc Lưu Lao Chi dễ được chấp nhận hơn nhiều.

Lưu Dụ hỏi: ”Lệnh tôn nhìn nhận thế nào?”

Vương Hoàng đã sớm coi hấn là bạn tốt, thản nhiên đáp: ”Cách nhìn của ông không khác biệt. Ta có thể nói cho huynh nhưng Lưu huynh không thể tùy tiện nói cho người khác.”

Lưu Dụ gật đầu đồng ý.

Vương Hoàng thấp giọng nói vào tai hấn: ”Ông ủng hộ cách làm của An công và Huyền soái, trong những người áo vải chọn lựa ra người có thể kế thừa được chí hướng của họ, mang đến khí sắc mới cho phương Nam.”

Lưu Dụ ngạc nhiên nhìn gã.

Vương Hoàng chằm chằm nhìn gã, hai mắt rực sáng, gật đầu nói: ”Ông ấy rất đề cao huynh, nhận thấy huynh có tư cách thay đổi triều đại. Ta lúc đó không chú ý đến cách nhìn này, bây giờ cùng Lưu huynh đồng sinh tử cùng chia hoạn nạn, mới hiểu hết được tâm ý của ông, nếu huynh có cơ hội đến Kiến Khang, ta sẽ dẫn huynh đến gặp gia phụ.”

Lại cười nói: ”Lưu Lao Chi từng đáp ứng Tư Mã Đạo Tử đến Kiến Khang yết kiến hoàng thượng, đương nhiên không có chuyện gì vì hoàng thượng chỉ là đứa trẻ không biết gì. Bất quá để cho Lưu Lao Chi đến tham gia yến hội của bọn ta, nhưng không ai quan tâm đến hấn hay coi hấn là một nhân vật. Mất mặt như vậy, nếu ta là hấn, xem ra trốn ở Quảng Lăng còn hơn.”

Lưu Dụ trong lòng than thầm, đây quả là Lưu Lao Chi tự mình chuốc lấy, chẳng trách được ai.

Lưu Lao Chi có một điểm chết người, là y theo lời Tư Mã Đạo Tử giết chết Vương Cung, làm hấn không bao giờ được Kiến Khang thế tộc chấp nhận.

Tình huống này mang đến hậu quả như thế nào? Ở giai đoạn hiện nay khó mà đoán được.

Gã hỏi: ”Cha con Tư Mã Đạo Tử đối đãi với hấn thế nào?”

Vương Hoảng: "Cha con chúng luôn coi người trong thiên hạ không ra gì, với hấn biểu hiện thì khách khí, nhưng trong lòng thì khinh bỉ. Lưu Lao Chi nếu không phải là kẻ ngu xuẩn, trong lòng chắc cũng hiểu rõ."

Lưu Dụ cuối cùng cảm giác được nguy cơ, hấn hiểu Lưu Lao Chi là kẻ lòng dạ hẹp hòi, một chút không nhịn được sẽ nhằm vào Kiến Khang quý tộc cao môn mà phát tiết oán khí.

Lúc này Hà Nhuệ đi đến cạnh Lưu Dụ, hai tay y cầm một cây cung lớn, đưa đến trước mặt Lưu Dụ nói: "Đây là cây cung lớn có sức mạnh cường liệt mà bang ta thu giữ được, tên gọi là 'Liệt Thạch', do một thợ cung nổi tiếng đất Giang Nam tinh chế. Lưu gia hiện đang tìm kiếm một cây trường cung, chúng ta đem nó tặng Lưu gia, hy vọng Lưu gia lại tái diễn uy phong hôm Nhất tiễn chìm Ân Long ấy, dùng cung này giết địch."

Lưu Dụ cảm ơn không ngớt, không hề từ chối, tiếp nhận trường cung, ngẫm vận chân khí nhẹ nhàng kéo cung thành hình trăng tròn.

Hà Nhuệ bội phục nói: "Cung này nặng khoảng ba trăm thạch**, nếu gia huynh còn sống trên đời, cũng phải hết sức trâu lực hổ mới miễn cưỡng kéo được. Lưu gia dường như không cần dùng sức đã kéo được."

Lưu Dụ buông dây cung, phát ra tang một tiếng, dây cung không ngừng lay động, một lúc mới dừng yên lại.

Lưu Dụ quay lại nhìn vị trí và khoảng cách của Diêm thành, vui vẻ nói: "Cung này có thể bắn xa nghìn bộ, từ đầu tường thành đến đây khoảng hơn tám trăm bước, cung này khẳng định có thể bắn được."

Hà Nhuệ nhìn ra đại hải thở dài: "Ta bây giờ hy vọng Tiêu Liệt Vũ đến đây nhanh lên để giải quyết sớm sự tình, sinh sinh tử tử do thiên mệnh, còn tốt hơn đợi chờ mà sợ hãi tim đập chân run."

Vương Hoảng gật đầu nói: "Ta hoàn toàn đồng ý với cách nghĩ của Hà huynh."

Hà Nhuệ hỏi: "Nếu như đêm nay Tiêu Liệt Vũ không đến, chúng ta giải quyết thế nào đây?"

Lưu Dụ điềm đạm trả lời: "Hắn nhất định sẽ đến."

Vương Hoảng nói: "Có lẽ hấn vẫn đang gấp chế tạo công cụ tấn công thành, kiểu như mấy thứ thang mây và lôi mịch phá cửa gì đó."

Lưu Dụ lắc đầu nói: "Hắn có đủ thời gian làm từ lâu rồi. Từ khi tin Tôn Ân làm loạn truyền đến, hấn đã có ý định công thành rồi. Bây giờ, Diêm thành như một tòa thành trống, thêm vào nữ nhân của hấn lại bị chúng ta nắm giữ, hấn một khắc cũng không đợi được."

Ba người hướng mắt ra đại hải tìm kiếm trong màn đêm.

Vương Hoảng hỏi: "Phá giặc xong liệu chúng ta có đến thẳng Phần Châu không?"

Hà Nhuệ lo buồn nói: "Phá giặc xong rồi hãy nói! Bây giờ nói chuyện đó có sớm quá không?"

Vương Hoảng cười: "Người đối với Lưu gia vẫn chưa tin tưởng à, ta dám khẳng định hôm nay tất thắng."

Lưu Dụ cười nói: "Người cũng lại gọi ta là Lưu gia à, tiểu đệ tiêu hóa sao rồi?"

Tiếp theo chấn động nói: "Đến rồi!"

Vương Hoảng và Hà Nhuệ dõi mắt tìm kiếm, nhưng không thấy nửa điểm hình bóng thuyền giặc.

Lưu Dụ chỉ theo hướng Đông Bắc phía biển thốt: "Nhìn xem!"

Hai người đều nhìn theo hướng gã chỉ, lát sau đồng thời biến sắc.

Chỉ thấy trên biển hiện ra hình ảnh những cánh buồm trùng điệp, một khối đen sì, nhất thời không thể đếm xuể có bao nhiêu chiếc thuyền địch.

Vương Hoảng và Hà Nhuệ đều bị uy thế của thuyền địch làm cho ngây ngốc.

Lưu Dụ đặt tay lên vai hai người nói: "Chỉ nhìn thế chúng đến, có thể hiểu Tiêu Liệt Vũ không xem chúng ta ra gì. Khinh địch là điều đại kỵ của binh gia, ta sẽ khiến cho hấn biết thế nào là sức mạnh vĩnh viễn không ngớt đầu lên được."

Tiếp theo kéo tay hai người, cười nói: "Chúng ta hãy quay về cung hầu*** đại giá của địch nhân cho trọn tình địa chủ đi!"

Chú Thích:

* Thuyền mảnh

** Được biết một thạch tương đương 59.2 kg.

300 thạch = 17760 kg.

*** Cung kính chờ đợi

334. Oan Gia Hạp Lộ

Nhậm Thanh Thị có ý giải thích vì sao thị lại cần phải hạ thủ giết y ở Kiến Khang. Dù với sự tinh minh của y, cũng nhất thời không thể phân biệt thật giả trong lời nói của thị.

Không biết có phải vì Phương Linh bị giam trên lầu thành rồi từ trên người của nữ nhân ấy mà nhận ra hình ảnh của Nhậm Thanh Thị hay không, mà khiến y cứ muốn nghĩ tới hai người con gái có sắc đẹp động lòng người tương tự như nhau ấy. Nếu ngoại trừ vũ công cao cường thì so sánh bản lĩnh vững vàng ứng phó sự việc, Phương Linh còn có phần kém hơn Nhậm Thanh Thị một bậc.

Giống như Phương Linh lúc này vậy, hai mắt thị xạ ra những tia nhìn oán độc và cừ hận sâu sắc, chứ nếu đổi lại là Nhậm Thanh Thị trong tình huống như thế, chắc chắn vẫn không thay đổi sắc mặt mà còn đối qua dáng vẻ đầu hàng động lòng người, lại liên tục lộ ra vẻ xinh đẹp quyến rũ, khiến không một nam nhân nào có thể nhẫn tâm làm thương hại đến thị.

"Đến rồi!"

Lưu Dụ giật mình tỉnh lại từ trong cơn trầm tư, quay qua xem cuộc nói chuyện của Lý Hưng Quốc, thấy hẳn lúc ấy trong mắt hiện lên thần sắc lo sợ, rõ ràng là bị thế giặc làm kinh hoàng đến mất cả hồn vía.

Hà Nhuệ so với Lý Hưng Quốc còn khá hơn một chút, hít mạnh một hơi nói: "Tiêu Liệt Vũ có nhiều chiến thuyền hùng mạnh như vậy, nhân số chắc cũng không dưới ba ngàn."

Lão Thủ cười nói: "Đến càng nhiều càng tốt, ta có thể quăng lưới một mẻ là bắt trọn ổ. Lưu gia tính toán rất chính xác, đã đoán được Tiêu tặc ý có căn cứ địa mà có tâm tranh hùng, do đó nay hẳn đem thực lực chân chính đã ẩn giấu ra lại trùng vào một chiêu dụ rắn rời hang của Lưu gia, khiến toàn bộ nội tình của Tiêu tặc phơi bày ra ngoài ánh sáng."

Lưu Dụ trong lòng thầm khen ngợi, quả thật Lão Thủ không thẹn là cao thủ lái thuyền của Bắc Phủ binh, quen trải qua thử thách sóng to gió lớn.

Vương Hoảng bình tĩnh lại, trầm giọng nói: "Tổng cộng là ba mươi hai chiếc Khai Lăng hải thuyền, nếu tính mỗi thuyền một trăm người thì binh lực của địch nhân đến cỡ ba ngàn."

Ba mươi hai chiếc Khai Lăng thuyền đều không có treo đèn báo, tựa như thủy quái rời hang vào ban đêm, vượt biển đến tìm người mà cắn xé. Hơn hai trăm người đứng trên cổng thành biết rõ Tiêu Liệt Vũ cùng thủ hạ của hắn, thật ra bọn chúng còn hung tàn đáng sợ hơn bất kỳ loại mãnh thú nào.

Chiếc thuyền của lũ giặc đến gần bến tàu nhất chỉ cách bờ chưa đến ba mươi trượng.

Chiếc sa thuyền neo ở bến tàu, so với lũ giặc thì thấy nó thật cô khổ lẻ loi giống như một cái đui dê béo tở đang đợi lũ thú hoang tranh nhau cắn xé.

Đây hoàn toàn chỉ là ảo giác gây ra từ việc thấy được ở những cảnh xung quanh, chứ sự thật thì trên sa thuyền mới đúng là cạm bẫy chết người. Hơn nữa vì sa thuyền lại còn có liên hệ quen thuộc với Đại Hải Minh, làm đối phương sinh ra có cảm tưởng an toàn, không có lòng đề phòng. Nếu như chiếc thuyền ấy không phải đưa theo Phương Linh bị quay đầu trở lại mà là có ý đậu tại bến tàu, địch nhân khẳng định đã sanh ra cảnh giác, trước hết sẽ dùng tên lửa hủy diệt nó rồi mới lên bờ tấn công thành.

Đây đúng là tâm lý vi diệu phi thường.

Lưu Dụ thầm kêu nguy hiểm, nếu chính y không nghĩ ra chiêu này thì dù cho có giết được Tiêu Liệt Vũ, nhưng chỉ bằng hơn hai trăm người mà chống lại hơn ba ngàn hải tặc hung hãn, ắt cuối cùng chỉ có nhận được kết quả thành tan người mất. Huống chi trong hơn hai trăm người ấy, ngoại trừ Lão Thủ là huynh đệ của y, mọi người đều mất đầu chí, e rằng chưa đợi địch nhân công thành đã đào vong tứ tán rồi.

Lưu Dụ nâng Liệt Thạch cung lên, lấy tay phải đặt hỏa tiễn lên trên dây bắn ổn định xong rồi cười nói: "Châm lửa!"

"Bùng!"

Lão Thủ đốt đuốc lên, đợi thêm lệnh tiếp theo của y mà tay cầm đuốc không lay động một chút nào.

Chỉ có tại thời khắc đối diện với sinh tử mới thực sự nhận thức được tài năng chân chính của một con người.

Lưu Dụ có cảm giác buồn cười, chiêu "Cạm Bẫy Chết Người" này là đột nhiên nảy ra từ một chủ ý khác. Y bỏ sa thuyền lại bên tàu, vốn chỉ là có tính chất thị uy để chọc giận Tiêu Liệt Vũ, khiến hắn phải nóng nảy phục thù.

Chiến thuyền gần bến tàu nhất chưa đến năm trượng, chiếc chiến thuyền xa nhất cũng chỉ hơn kém trong khoảng ba mươi trượng, làm cho họ có cảm giác địch nhân hoàn toàn chẳng có gì cố kỵ, đang cố tranh cập bến lên bờ trước.

Cách cửa đông Diêm thành chỉ có chừng hơn tám trăm bộ là khu vực bến tàu, lớn nhỏ có hơn mười cái bãi, dư sức cho hơn nửa số thuyền giặc đồng thời dừng lại cập bến.

Sa thuyền chiếm vị trí ở giữa khu bến tàu.

Lưu Dụ đang nhớ lại lúc tại phủ Thái Thú thương lượng hội nghị chống giặc, lúc đó y nghĩ nếu như có Cơ Biệt, hẳn khó lòng diễn lại cái uy phong "Nhất tiễn trầm Ẩn Long" như lần trước. Không những chỉ vì hình thể không giống nhau, mà còn khó lòng dựa theo đám thuyền giặc để phân biệt ra chiếc có Tiêu Liệt Vũ ở trên.

Thế nhưng lúc này, y lại nghĩ ra chiêu số dùng sa thuyền để phá chiến thuyền của địch.

Lưu Dụ quát lớn: "Châm lửa!"

Lão Thủ giơ cao ngọn đuốc châm vào miếng vải tẩm dầu trên đầu mũi tên.

Kinh tiễn lập tức biến thành hỏa tiễn.

Bảy tám chiếc thuyền địch ầm ầm tranh nhau đậu hai bên chiếc sa thuyền ở bến tàu, phía sau thuyền giặc chen chúc nhau đến. Trong nhất thời, bến tàu và mặt biển đều ập ập sắp lớp đầy những chiến thuyền và bóng buồm.

Bỗng dưng từ đám tặc thuyền có tiếng kêu kinh sợ ầm ĩ hỗn loạn truyền lại, có thuyền vội vã gõ tiếng chuông cảnh báo.

Lý Hưng Quốc hét hoảng nói: "Bọn giặc phát giác rồi!"

Hà Nhuệ lo lắng tiếp: "Bọn chúng chắc đã đánh hơi được mùi dầu hỏa trên sa thuyền."

Lưu Dụ cười: "Muộn rồi!"

Hữu thủ vận kinh kéo "Liệt Thạch Cung" căng như trăng tròn, tiếng dây cung bật ra, hỏa tiễn lập tức bay đi, vẽ lên trong không trung một vòng cung mỹ lệ, vượt lên trên cao nhằm hướng đầu chiếc sa thuyền nằm ngoài tám trăm bộ mà bắn tới. Hỏa tiễn mang ánh lửa, làm cho những thủ vệ trên tường thành chăm chú dõi theo mũi tên có liên hệ đến sinh tử tồn vong của họ, hồi hộp hy vọng nó hoàn thành trọn vẹn nhiệm vụ.

"Vút!"

Hỏa tiễn cắm vào khoang tàu ngay giữa thân chiếc sa thuyền.

Mới đầu thì vẫn chỉ là một đốm lửa nhỏ cháy bập bùng, tiếp đó ngọn lửa phát triển nhanh chóng với tốc độ kinh người lan tràn ra khắp thuyền. Lúc đó toàn bộ chiếc thuyền bị phủ trùm trong lửa đỏ, chiếu sáng cả khu bến tàu, làm toàn bộ thuyền địch bị hãm vô vòng lửa sáng rực rỡ.

Đám cháy lớn bốc lên tận trời không gì kềm chế được, hơn nữa ngọn lửa còn tấp lan qua những thuyền bên cạnh.

Trên đầu tường thành, chúng nhân thở phào nhẹ nhõm. "Oành!" Toàn bộ đỉnh khoang thuyền bắn tung lên không trung hóa thành một trời đầy tàn lửa cháy sáng, thanh thế kinh người đến cực điểm, giống như chiếc dù lửa phủ xuống thuyền giặc, tạo nên quang cảnh sáng lạn kỳ diệu.

Kế đó lại có những tiếng nổ kịch liệt liên tiếp nhau biến sa thuyền thành một đám lửa cháy phừng phừng, tựa như những viên đạn nảy múa chân động không ngừng trên mặt biển. Mỗi tiếng nổ phát ra đều gây nên những quả cầu lửa khổng lồ cháy sáng bắn tung tóe khắp nơi, hơn ba chục chiếc thuyền không chiếc nào may mắn tránh khỏi, bị dính hỏa tai không nhiều thì ít.

Ba chiếc thuyền gần nhất gánh chịu thiệt hại nặng nề, đều lần lượt bị cháy nổ văng cả mạn trái, phải và đầu thuyền. Thật là một trận hỏa thiêu không gì có thể cứu vãn kịp.

Chúng nhân trở mắt mà coi sự tình phát sinh do hơn một trăm chiếc yên hoa hỏa tiễn (pháo hoa) từ trung tâm đám cháy bùng bùng ở trên sa thuyền liên tiếp phun ra. Trong nhất thời những lớp khói dày đặc hoàn toàn tán loạn tứ tung bên phía trên và chung quanh thuyền địch. Khắp nơi đầy ắp những ngọn lửa khói yên hoa đủ màu sắc. Khi sự "diễm lệ" và hủy diệt ấy kết hợp lại, liền tạo thành một thứ hình tượng vừa quỷ dị lại vừa kinh tâm động phách.

Những cánh buồm bốc cháy ào ào. Chỉ sau chừng vài hơi hít thở từ lúc Lưu Dụ bắn chiếc hỏa tiễn đến, quang cảnh mặt nước ở khu bến tàu đã biến thành một vùng biển lửa.

Chỉ nghe thấy những tiếng kêu bi thảm kinh hoàng vang khắp nơi. Lũ giặc vốn đến với khí thế hung hăng, giờ lại tan rã chẳng thành hàng lối. Giả sử Lưu Dụ có trong tay cỡ năm trăm Bắc Phủ bình hoặc hoang nhân tinh nhuệ, thì hiện tại đã có thể bắt đầu tấn công, chém giết đối phương một trận không kịp trở tay. Tiếc là chỉ có hơn hai trăm người, miễn cưỡng giữ thành thì còn có thể được, chứ nếu cùng địch nhân chính diện giao phong thì cũng giống như là đi tìm chết vậy.

Trên tường thành dậy lên tiếng la hét vui mừng rung trời chuyển đất, sĩ khí trào dâng.

Lão Thủ hạ hả cười nói: "Công cụ công thành của lão Tiêu thế là xong rồi!"

Hà Nhuệ gật đầu: "Địch nhân lại không còn đường thoái lui, chỉ còn cách nghịch chuyển bại cục đó là công hạ Diêm thành, nếu không thì sau này không cần phải lăn lộn trong giang hồ nữa."

Lưu Dụ nhìn đám địch nhân đang ba chân bốn cẳng bò lên bến tàu, trầm tĩnh nói: "Địch nhân phải có dây móc câu hay công cụ tùy thân giống như vậy mới có thể ý đông hiếp ít leo tường tấn công chúng ta."

Tiếng nước ì oạp vang lên.

Đột nhiên vài đạo nhân ảnh vọt lên khỏi mặt nước, nhảy lên bến tàu. Trong ánh lửa rực rỡ chiếu lên làm bọn chúng biến thành tám đạo hắc ảnh, tựa như thủy ma thủy quái từ dưới nước xông lên đòi mạng người ta.

Dẫn đầu là một người cầm trọng thiết côn dài một trượng năm thước, vóc người to lớn vạm vỡ, tóc dài xõa vai. Tuy rằng dáng vẻ ươt sùng nước có chút không tự nhiên, song vẫn không đánh mất cái khí phách bá đạo trấn nhiếp người ta của y, khiến người khác vừa gặp là có ấn tượng sâu sắc trong đầu vĩnh viễn không thể nào quên được.

Lưu Dụ ngậm nén nỗi kinh sợ xuống. Chỉ nhìn qua uy thế của kẻ ấy liền biết là cao thủ có đẳng cấp cỡ Đồ Phụng Tam, Mộ Dung chiến. Chính y có khả năng thắng hẳn hay không vẫn còn chưa biết thì Vương Hoảng rúng động mãnh liệt kêu lên: "Tiêu Liệt Vũ!"

Lưu Dụ quát lớn: "Chuẩn bị cung tên!"

Thủ binh đứng trên tường thành cùng lúc rút trường cung kinh tiễn ra sắp đặt sẵn sàng trên dây cung, có thể xạ tiễn bất cứ lúc nào, nên cũng gây ra khí thế bức người. Bầu không khí lập tức trở nên khẩn trương.

Bọn giặc vẫn còn chưa ngừng từ trong biển lửa bò lên bến tàu, một số người thất lạc cả binh khí cung tên chỉ còn tay không trèo lên bờ.

Lưu Dụ phất tay ra hiệu, thủ hạ nghe lệnh kéo Phương Linh đến cạnh bên y để Tiêu Liệt Vũ có thể nhìn thấy thị.

Trong giữa đám hải tặc vây quanh, Tiêu Liệt Vũ cất bước đi đến chỗ bên ngoài tường thành có ánh sáng đèn chiếu xuống, hiện rõ toàn bộ hình dáng uy mãnh.

Vị đầu lĩnh hải đạo ác danh truyền xa khắp chốn với ngoại hiệu hung thần "Ác Long Vương" ấy có một bộ tóc đen dày rậm, vai hùm lưng gấu, thân hình thẳng tắp giống như bá vương còn của hắc. Gương mặt vuông chữ nhật, bên dưới đôi mày rậm là cặp mắt lạnh lùng tạo thành hai vết nổi sắc nhọn như đao kiếm, gây cho người ta cảm giác lãnh khốc vô tình.

Mũi miệng như chim ưng và cằm thì có râu ngắn nên tăng thêm những đường nét khô khan lạnh lẽo, làm hắc càng trở nên uy vũ dũng mãnh. Niên kỷ ước chừng chưa quá ba mươi vậy mà sau khi gặp kịch biến như vừa rồi vẫn trầm tĩnh như thường, khiến cho người khác biết hắc có khả năng vượt qua bất kỳ sự trở ngại khó khăn nào.

Lưu Dụ nói lớn: "Bổn nhân là Lưu Dụ của Bắc Phủ binh, xin cung nghênh đại giá của Tiêu huynh. Nói ngắn gọn, Tiêu huynh có dám đơn đả độc đấu với ta một trận lấy sinh tử làm quyết định thắng bại chăng? Nếu như Tiêu huynh có khả năng giết được Lưu Dụ ta thì bên ta không những sẽ thả Phương Linh ra còn nguyên vẹn không tổn hại đến một sợi tóc, mà người của ta còn lập tức rút lui khỏi Diêm thành. Mong Tiêu huynh chấp thuận!"

Tiêu Liệt Vũ ngạc nhiên dừng bước, ngó lên chỗ Lưu Dụ đang đứng ở trên đầu thành.

Bọn cướp cũng cùng dừng lại.

Lúc này lũ hải tặc đã lên bờ đến gần chỗ ấy được hơn hai ngàn, rải ra đầy khắp khu bến tàu. Nếu như có đầy đủ dụng cụ công thành thì lực lượng ấy dư sức để đập nát Diêm Thành thành bình địa.

Lưu Dụ trong lòng lại rất bình tĩnh, bởi vì Tiêu Liệt Vũ khó mà từ chối được lời đề nghị ấy.

Do Tiêu Liệt Vũ vốn ngang tàng một phương, sau khi nhận thất bại nặng nề vừa rồi, làm sao mà chịu bỏ lỡ cơ hội văn hồi thể diện trước mặt thủ hạ như vậy?

Vả lại căn bản là Tiêu Liệt Vũ vốn chẳng để Lưu Dụ vào trong mắt. Nếu chiến thắng, không những hắc có thể đoạt lại mỹ nhân còn được tặng thêm một tòa thành trì, hơn nữa có thể dương danh thiên hạ. Giết được Lưu Dụ, kẻ có thần thoại "Nhất Tiễn trấn Án Long", việc tiện nghi như vậy sao lại không làm? Quả nhiên Tiêu Liệt Vũ ngửa mặt lên trời cười lớn, sau đó thần quang trong mắt bắn ra cùng với thần thái ngông cuồng tự đại và ngử điệu cười cợt nói: "Lưu Dụ ngươi đã muốn chết, Tiêu mỗ đương nhiên sẵn lòng thành toàn cho ngươi."

Kế đó quay đầu nói với thủ hạ: "Ta và Lưu Dụ công bình quyết chiến, các ngươi không được nhúng tay vào. Mau theo ta lùi lại!"

Bọn cướp như thủy triều rút lại phía sau, gần hai ngàn người chen chúc xô đẩy nhau trên bờ bến tàu.

Lưu Dụ phân phó thủ hạ thả dây chèo xuống, đồng thời thấp giọng xuống dặn dò: "Nếu ta bất hạnh tử trận, các ngươi để lại Phương Linh, lập tức từ Tây môn dùng dây thừng dự bị cấp tốc chạy đi, tuyệt đối không được làm chuyện phản kháng vô ích."

Mọi người nghe thấy vậy đều rất cảm động trong lòng. Chủ soái chịu bỏ mình vì người khác như thế, họ quả thật mới gặp lần đầu.

Lão Thủ cổ võ: "Lưu gia nhất định có khả năng chặt cái thủ cấp của Tiêu Liệt Vũ xuống."

Lưu Dụ cười dài rồi nhảy lên gờ tường, với khí thế của tráng sĩ một đi không hẹn ngày về, theo dây trèo xuống.

Nhiếp Thiên Hoàn đứng trên bến tàu nhìn cánh buồm của Nhậm Thanh Thị dần dần đến gần.

Chiến hạm Vân Long cùng ba chiến thuyền Xích Long đậu gần cửa bến tàu, với ngọn cờ tung bay trong đêm đầy sao càng làm tăng thêm uy thế như mặt trời giữa trưa của Lương Hồ bang.

Kẻ nào có khả năng khống chế Đại Giang, kẻ ấy có thể xưng bá ở nam phương.

Hoàn Huyền sau trận chiến Phì Thủy đã chiếm lĩnh Ba Thục, chẳng khác nào đã khống chế được đầu nguồn Đại Giang, từ đó không còn lo ngại gì nữa. Cộng thêm y cùng Nhiếp Thiên Hoàn kết thành liên minh nên vùng trung du Đại Giang càng thêm không có địch thủ.

Khu vực Lương Hồ chính là vùng đất béo bở, mà Nhiếp Thiên Hoàn lại là kẻ giúp đỡ Hoàn Huyền, khiến thực lực của Hoàn Huyền lập tức vượt trội hơn quân Kiến Khang.

Về mặt cá nhân thì Nhiếp Thiên Hoàn chẳng thích gì Hoàn Huyền. Trong mắt y Hoàn Huyền chính là sói lang khoác cái vẻ ngoài đẹp đẽ mà thôi, căn bản không có chút tính người. Bọn y hợp tác, chỉ thuần về lợi ích, người lừa ta gạt, chẳng có nói chút đạo nghĩa nào.

Nhưng tình thế phát triển lại bất ngờ ngoài ý liệu của cả hai bên. Nhất là thủ hạ lại liên tiếp thất bại trước Hoang nhân, đến lúc Lưu Dụ đột nhiên quật khởi bức bách bọn chúng càng về sau lại càng phải nhờ cậy vào đối phương.

Có thể nói rằng ngày nào Biên Hoang tập vẫn còn nằm trong tay Hoang nhân, ngày nào Lưu Dụ còn tác yếu tác quái thì bọn chúng chỉ còn nước bắt tay hợp tác để ứng phó với nguy cơ.

Chính việc Biên Hoang tập cùng Đại Giang bang kết hợp làm một đã hình thành mối uy hiếp trực tiếp đối với Lương Hồ bang. Tại trường tranh đấu ấy thì không được phép nhường đối thủ dù chỉ nửa bước.

Hiện thời quân của y và Hoàn Huyền cùng quân Kiến Khang trở thành cục diện kiềm chế lẫn nhau, điều then chốt là ở việc xử trí con hổ Bắc Phủ bình rình rập bên cạnh.

Tình hình Kinh Châu quân có chút bất minh, do chương ngại lại là hai người Ân Trọng Kham và Dương Toàn Kỳ.

Bất quá ngày tháng của hai kẻ ấy cũng không còn nhiều, y và Hoàn Huyền đã có kế hoạch đối phó bọn chúng, chỉ đợi thời cơ đến mà thôi.

Hiện tại có phải Nhậm Thanh Thị mang lại tin tức mà y mong đợi đã lâu chẳng?

Cánh buồm từ từ cập bến.

Sau khi mang Doãn Thanh Nhã đến cô đảo Ứng Thiên nằm ở trung tâm Động Đình Hồ, thỉnh thoảng trong lòng y hiện lên bóng dáng xinh đẹp của Nhậm Thanh Thị, quả thật là dấu hiệu vô cùng nguy hiểm.

Bởi vì đối với sự xuất hiện của nữ tử ấy thì y buộc phải cẩn trọng, nếu không đề phòng ắt sẽ bị thị dùng mị thuật thừa cơ lợi dụng thì sẽ rơi vào cảnh vạn kiếp bất phục.

Có điều y tự biết mình đang ở thế yếu, vì bất luận y tâm ngoan thủ lạt đến thế nào thì cũng vẫn chưa thể hạ độc thủ với thị. Trong lòng y cố gắng tìm cơ để giết thị, ví như thị chẳng còn giá trị để lợi dụng.

Tiếng cười quyến rũ từ trên thuyền truyền đến. Nhiếp Thiên Hoàn trở lại bình tĩnh nghênh đón thị.

Trên lưng ngựa, Hoàn Huyền quay mặt nhìn cánh buồm đang rời bến tàu Giang Lăng thuận dòng xuôi xuống hướng đông.

Chiếc thuyền ấy chở Can Quy và năm mươi hảo thủ được tuyển chọn kỹ càng để phụ trách nhiệm vụ tiến hành thích sát Lưu Dụ. Đây xứng đáng là đoàn thích khách nguy hiểm nhất của nam phương, thiện nghệ đủ mọi phương diện bao gồm dùng độc, dịch dung, cơ quan, công phu dưới nước, vân vân...; có thể nói đó là một tập hợp đoàn toàn là kỳ nhân dị sĩ của Kinh Châu. Dưới sự lãnh đạo của Can Quy thì mặc cho Lưu Dụ có ba đầu sáu tay thì cũng khó lòng mà thoát khỏi tử kiếp.

Nếu như để đối phó Cao Ngạn thì chỉ cần phái một tên trong đám ấy do chính Can Quy đề cử. Người khát khe đến đâu mà gặp kẻ ấy thì cũng sẽ tin là Cao Ngạn chắc chết chẳng sai.

Hết thấy mọi việc đều nằm trong tính toán của y.

Hầu Lượng Sinh vừa đến bên cạnh y liền nói: "Xin Nam quân công tha thứ cho tội Lượng Sinh đã đến muộn. Lượng Sinh mới vừa thu lượm được một tin tức là Tạ Diễm đã chạy về Kiến Khang báo cáo lên với triều đình, xin Tư Mã Đức Tông bổ nhiệm y làm tướng soái xuất binh thảo phạt Thiên Sư quân."

Hoàn Huyền lộ thần sắc khinh thường nhạt nhẽo nói: "Tạ Diễm vì sao lại đột nhiên biến thành dũng cảm như vậy?"

Hầu Lượng Sinh cung kính đáp: "Căn cứ theo lời truyền lại thì Vương Ngưng Chi và con trai đã thảm tử tại Cối Kê dưới loạn đao của Thiên Sư quân, còn có nhiều con em khác của Tạ gia hy sinh nữa. Tạ Đạo Uẩn thì thân mang trọng thương được cứu mang về hẻm Ô Y, nghe nói cũng còn đang trong giai đoạn tranh đấu với sinh tử kề bên, tình huống cũng chẳng có lạc quan gì."

Hoàn Huyền khoát trá cười vang: "Chẳng trách gì Tạ Diễm chẳng kèm nổi cái tức ấy, muốn chạy đi tìm chết. Tư Mã Đạo Tử đương nhiên lập tức chấp thuận, đúng không?"

Hầu Lượng Sinh đáp: "Tư Mã Đạo Tử đang chơi trò mèo vờn chuột, mục đích không ngoài việc bức Lưu Lao Chi bày tỏ thái độ, dưới áp lực của Tạ gia tham gia vào hành động thảo phạt Thiên Sư quân."

Hoàn Huyền nhíu mày nói: "Lưu Lao Chi phản ứng thế nào?"

Hầu Lượng Sinh trả lời: "Lưu Lao Chi không còn đường lựa chọn, nếu quả thật hắn không chịu xuất binh sẽ trở thành kẻ vô tình vô nghĩa. Hà huống phần lớn tướng lĩnh Bắc Phủ binh đều chủ trương xuất binh, Lưu Lao Chi cuối cùng cũng đành phải khuất phục."

Hoàn Huyền lộ rõ thần sắc suy tư: "Hiện tại Lưu Lao Chi chắc hẳn phải biết rõ tâm ý của Tư Mã Đạo Tử đối với y. Hừ! Ta đoán chắc Lưu Lao Chi bây giờ có lẽ hối hận vì đã làm sai từ đầu. Nếu như y không phản bội ta, thì làm sao lại rơi vào tình trạng tiến thoái lưỡng nan đến mức như bây giờ?"

Hầu Lượng Sinh cố nén nỗi lo sợ xuống, chẳng dám nói gì thêm.

Hoàn Huyền dường như quên mất sự tồn tại của y, ngược mặt nhìn bầu trời đêm, sau một lúc mới thức tỉnh lại, nói: "Quay về thôi!"

Trong lòng Hầu Lượng Sinh dậy lên dấu hiệu cảnh báo, hiểu rõ rằng Hoàn Huyền đã có chủ ý mới. Mà chủ ý mới của y chính là nguyên nhân tai vạ cho phương nam.

335. Quyết Chiến Long Vương

Trong chốn u minh tựa hồ thật sự có chúa tể.

Giả sử không có chiến tích "Nhất tiễn trầm Ẩn Long", gã đêm nay chắc vĩnh viễn chẳng nghĩ ra kế "Nhất tiễn phá giặc" trong cuộc chiến rủi nhiều may ít này.

Tiêu Liệt Vũ kiêu ngạo đứng sừng sững ở phía trước, một tay nắm Bá Vương côn đặt phía sau lưng, thân trên hơi chồm về phía trước, tay phải dựng đứng trước ngực, hai mắt nhắm lại nhưng có một cỗ khí thế cường đại bức nhân ép đến. Lưu Dụ biết rõ bất kỳ nhất cử nhất động của mình đều rơi vào trong vòng giám thị khí công của đối phương không sót chút nào.

Cho đến lúc này Lưu Dụ mới minh bạch tại sao bọn Vương Hoảng, Lý Hưng Quốc và Hà Nhuệ đều không thấy triển vọng gì hay ho cho gã, bởi vì võ công Tiêu Liệt Vũ quả thật cao minh ngoài ý liệu của gã.

Cao thủ cỡ đó so với Mộ Dung Thùy cũng chẳng khác biệt bao nhiêu.

May mắn là sau khi chân khí nội thể của gã từ hậu thiên chuyển hóa thành tiên thiên, cảm ứng lúc đối địch lại cũng được cải thiện thêm lên. Nếu như trước đây thì gã chẳng thể nhìn thấu suốt một kẻ như Tiêu Liệt Vũ ở trước mặt, một kinh địch mà khó lòng tìm ra ở hắn một chút sơ hở nào. Đã không hiểu được địch, gã sẽ mất thể chủ động và biến thành cục diện yếu kém chỉ chịu đòn.

Nhưng lúc này tâm linh của gã sáng suốt nên nắm rõ khí thế đối phương có chút dao động. Điều này chứng tỏ đối phương trong lòng giận dữ, đang chuẩn bị khi chân khí trong nội thể vận hành đến cực điểm sẽ toàn lực xuất thủ, những muồn trong vài chiêu là kết thúc tính mạng gã, rửa mối hận Phương Linh bị bắt và đội thuyền bị phá hủy.

Loại cảm ứng khí công vi diệu ấy khiến gã nghĩ ra cách tiến thoái hợp lý để khắc địch.

Tiêu Liệt Vũ nhìn gã khinh thường.

Gã cần phải lợi dụng điểm tối kỵ là khinh địch mà Tiêu Liệt Vũ đã phạm vào mới có hy vọng thắng được trường quyết đấu nguy hiểm nhất có quan hệ đến suốt đời này.

Chẳng phải Tiêu Liệt Vũ khó đối phó hơn so với Tôn Ân hay Trần công công, mà vì gã không thể nào tránh được trận chiến này, buộc phải đấu đến lúc ta và địch phải có một người nằm xuống.

Dưới tình huống như thế, "Cửu tinh liên châu", "Thiên Địa nhất đao", và "Vô hình không đao" đều không thể áp dụng trong trường đấu này. Đặc biệt là hai chiêu trước thì dùng cứng chọi cứng, chỉ gây cho Tiêu Liệt Vũ thêm cảnh giác. Còn chiêu sau thì lại quá nhu nhuyễn, không đáng dùng để tấn công Tiêu Liệt Vũ toàn diện được.

Lưu Dụ lao thẳng đến chỗ cách Tiêu Liệt Vũ chừng hai trượng rồi vụt khựng lại, hai tay buông lỏng, hậu bối đao vẫn còn nguyên trong vỏ.

Đám giặc cướp ở gần đó cho người mang hai cây đuốc đến khu bến tàu, giờ cao quá đầu chiếu sáng rõ phía sau lưng Tiêu Liệt Vũ.

Còn trên tường thành đèn đuốc rùng rục, soi sáng trường quyết chiến của hai người.

Địch, ta hai bên hơn hai ngàn người đều im lặng nín thở chăm chú nhìn cuộc quyết đấu bắt đầu.

Lưu Dụ cảm ứng được rất rõ ràng lúc y vừa dừng lại một chút thì kinh khí cường liệt của Tiêu Liệt Vũ hơi chấn động song lại giảm xuống, cho thấy hắn có ý đồ xuất thủ ngay nhưng vẫn còn nhẫn nhịn chưa phát xuất thế công.

Trong lòng Lưu Dụ ngẫm hoan hỉ, biết tâm tình Tiêu Liệt Vũ đang ảnh hưởng đến hắn. Chính hiện tại lý trí của hắn vẫn có thể chế ngự tâm tình trong lòng, do đó vào thời khắc xuất thủ phải cố nén kích động xuống.

Lưu Dụ sinh ra cảm giác thống khoái. Kinh địch như thế quả thật khó mà gặp được. Chỉ qua những cuộc khảo nghiệm thế này mới có thể chứng thực sự hữu hiệu của miễn tử kim bài mà Yến Phi đã ban tặng.

Gã cười nói: "Bá Vương con của Tiêu huynh xưng hùng trên biển, không biết đến đất liền có còn linh nghiệm chút nào chăng?"

Tiêu Liệt Vũ trợn mắt hung dữ bắn ra thần quang khiếp người, hiển nhiên là đã bị lời nói hời hợt của Lưu Dụ châm chọc làm hắn nổi giận bừng bừng, không kiềm chế được tâm thần của mình.

Ngay lập tức Bá Vương côn trong tay Tiêu Liệt Vũ vung lên nhắm thẳng ngực Lưu Dụ đánh tới, chiêu thức không một chút hoa mỹ nào nhưng uy lực đoạt quyền tạo hóa, tốc độ kinh người cực điểm, gần như hắn quyết dùng đầu côn đập nát lồng ngực Lưu Dụ.

Lợi hại nhất ở chỗ kinh khí phá không gian bay đến mà không nghe thấy một chút âm thanh nào. Thế nhưng kinh khí cường liệt theo côn tới tựa bão tố cuộn sóng trùng trùng ập đến Lưu Dụ, làm cho y không thể nào né tránh.

Lũ giặc đồng thanh reo hò trợ uy, còn bên giữ thành thấy uy thế của Tiêu Liệt Vũ như vậy, sắc mặt đột biến, cất không còn hạt máu như bị tuyên án tử hình.

Chỉ một mình Lưu Dụ hiểu được Tiêu Liệt Vũ đã phạm vào sai lầm. Sai lầm của hắn chính là do gã hết sức dụng tâm mà tạo nên.

Đổi lại là người khác không có tiên thiên khí công cảm ứng như Lưu Dụ, nếu muốn phá chiêu thức đó của hắn sẽ phải trực tiếp nghênh đón, đó là dùng thủ pháp đối kháng cứng chọi cứng.

Có điều nếu dùng thủ pháp ngạnh tiếp, giả sử Tiêu Liệt Vũ có công lực cao hơn, gã tất bị chiêu thức khí thể bá đạo chưa từng thấy của hắn bức lui. Tiêu Liệt Vũ tấn công với toàn thân công lực, hơn nữa bản thân Bá Vương còn lại nặng, uy lực quả thật là vô phương kháng cự. Thế nên lúc đó Tiêu Liệt Vũ muốn bức lùi địch nhân, Bá Vương còn dài một trượng năm thước được toàn lực triển khai, dùng ưu điểm của binh khí dài phát huy đến cực hạn, khiến đối thủ rơi vào tình huống hoàn toàn không có sức phản kích, phải đành chịu ôm hận thân vong.

Nhìn khắp thế gian hiện nay, trừ cớ Tôn Ân, Yến Phi và Mộ Dung Thùy, đâu có nhiều người công lực cao hơn tuyệt đối để áp đảo được Tiêu Liệt Vũ? Do đó Tiêu Liệt Vũ ngay khởi thức lúc đầu cũng đủ có thể quyết định số phận bại vong của đối thủ, vì thế có thể thấy sự cao cường của hắn. Chẳng trách dù Vương Thức là nhân vật liệt danh trên "Cửu phẩm cao thủ bảng", cũng phải thành oan hồn dưới Bá Vương còn.

Sách lược của Lưu Dụ chính là chọc cho Tiêu Liệt Vũ nổi giận, lúc tiến lúc dừng đều phát huy hết khả năng của mình.

Gã nhanh nhẹn tiến lên là muốn Tiêu Liệt Vũ tưởng lầm có thể dùng lợi thế tấn công ác liệt, rồi dừng bước ngoài hai trượng vừa vặn chỗ tận cùng của côn thể đối phương, khiến Tiêu Liệt Vũ do dự đáng lẽ không nên xuất thủ. Cuối cùng gã lại dùng ngôn ngữ xúc phạm làm cho hắn không thể nhẫn nhịn được mà chủ động xuất kích.

Vì cái mạng nhỏ của mình, vì hạnh phúc và lợi ích của quân dân Diêm Thành, càng vì tương lai, nên Lưu Dụ tận dụng hết bản lĩnh chỉ mong giành được một chút thượng phong.

Cao thủ tranh đấu, thắng bại chỉ quyết định trong một thoáng sai biệt mà thôi.

Ngay lúc Tiêu Liệt Vũ cầm Bá Vương còn di chuyển ở phía trước, tay Lưu Dụ cũng giơ lên nắm chuôi đao. Đến khi hai tay Tiêu Liệt Vũ dụng côn, hậu bối đao của Lưu Dụ mới xuất vỏ nhằm trước mặt chém xuống.

Chỗ cực kỳ vi diệu là thế chém xuống của gã, nhìn thì nhanh nhưng thật ra lại chậm. Những người xung quanh có lẽ không nhìn thấy chỗ tinh diệu, thế nhưng người trong cuộc như Tiêu Liệt Vũ lại cảm thấy sự nhàn nhã tiện tay của gã có thể dùng để biến chiêu. Chỉ tiếc bản thân hắn lúc ấy bị thao túng, đành chiếu theo chiêu thức luôn mang lại thắng lợi cho mình từ trước đến nay, Bá Vương còn đánh thẳng xuống.

Sát na Bá Vương còn đến trước mặt, Lưu Dụ cười dài một tràng rồi cấp tốc khởi động. Không thấy gã có bộ pháp di động gì mà chỉ thấy Bá Vương còn lướt sát qua bên mình, chỉ cách chưa đầy sợi tóc.

Hậu bối đao trước tiên quay qua phải, sau đó đột nhiên tăng tốc từ một góc thông dong đẹp đẽ vô bì chém vào chỗ gần đầu côn.

Choang!

Tiếng đao côn va chạm vang khắp toàn trường.

Bọn người Lão Thủ cất tiếng hoan hô chấn động, đầy ắp nỗi vui mừng.

Bên phía lũ giặc thì cảm như hén, chúng chưa bao giờ thấy có người dùng thủ pháp như vậy để ứng phó với tuyệt kỹ khai chiến của lão đại.

Tiêu Liệt Vũ không kịp biến chiêu, Bá Vương còn bị chấn văng ra ngoài mở toang môn hộ.

Điều này chẳng phải do công lực Lưu Dụ thâm hậu hơn Tiêu Liệt Vũ hay do tiên thiên khí công của gã có thể khắc chế được chân khí của hắn, mà là hậu bối đao chém trúng Bá Vương còn đúng vào thời khắc chiêu thức của Tiêu Liệt Vũ đã tận. Gã lại đánh vào vị trí gần đầu côn, thế nên Tiêu Liệt Vũ không kịp dồn lực vào chót côn. Một phân tán, một tập trung tất phải sinh ra chiến quả có lợi cho Lưu Dụ.

Lưu Dụ quát lớn: "Tài năng của Tiêu huynh chỉ thế thôi sao!"

Gã mượn thế dừng lại xoay ngang rồi lao tới trước, hậu bối đao ép sát Bá Vương còn chém thẳng tới hai tay của Tiêu Liệt Vũ.

Dẫu Tiêu Liệt Vũ đã ngầm chịu thiệt thòi, nhưng chưa thật sự lộ ra chút dấu hiệu nào là kẻ bại. Lưu Dụ cố ý nói như thế, chủ yếu là muốn làm tổn hại mặt mũi của Tiêu Liệt Vũ trước mặt thủ hạ thêm một bước nữa.

Trong tình huống bình thường, đấu võ mồm kiểu này đối với cao thủ cỡ Tiêu Liệt Vũ chắc chẳng có tác dụng gì. Bất quá hiện tại không phải tình thế bình thường, mà do đội chiến thuyền trên biển là kết tinh tâm huyết của hắn đã bị thiêu rụi thảm hại. Lại thêm hai năm qua Tiêu Liệt Vũ thuận buồm xuôi gió, chưa từng bại lần nào, nhiều lý do chồng chất lên, khiến Tiêu Liệt Vũ đã không còn nhẫn nhịn được nữa.

Quả nhiên Tiêu Liệt Vũ gầm lên một tiếng giận dữ, hai mắt như phun lửa, hai tay vận kinh thu Bá Vương còn một trượng nằm thước như linh xà lượn về song thủ, nhanh như chớp giật, ly kỳ đến mức khiến người ta không dám tin.

Quái chiêu ấy quả thật là ngoài ý liệu của Lưu Dụ. Khi hai tay Tiêu Liệt Vũ nắm chỗ giữa Bá Vương còn, Lưu Dụ lập tức biết là hỏng bét, bởi vì bất kỳ đầu nào của Bá Vương Còn cũng có thể xuất ra những chiêu phản kích ác liệt đối với y. Vấn đề là Lưu Dụ không có cách nắm biết được chiêu số phản công của Tiêu Liệt Vũ. Bây giờ đến lượt y dần dần kinh hãi, tiến thoái lưỡng nan.

Côn pháp luyện tới cảnh giới ấy, dường như đã thành linh vật có sinh mệnh, thật sự đến mức xuất thần nhập hóa.

Lúc Lưu Dụ trong lòng thầm kêu không hay thì Bá Vương còn thoát đầu trầm xuống, kế đó một đầu nhanh như điện chớp đánh từ dưới lên nhằm thẳng vào trường đao đang chém đến của gã.

Lưu Dụ thầm nghĩ nếu để Bá Vương còn của hắn đánh trúng, khẳng định là người cầm đao sẽ bị đánh bật về phía sau. Lúc ấy Bá Vương còn pháp thể như chẻ tre toàn diện triển khai thì gã chẳng còn cơ hội nào để thủ thắng.

Vào thời khắc sinh tử đó, Lưu Dụ đề khởi một hơi chân khí mạnh mẽ, bay lên trên Tiêu Liệt Vũ, hậu bối đao nhắm đầu hắn chém mạnh xuống.

Tiêu Liệt Vũ quát: "Muốn tìm chết!"

Vừa nói xong thì Bá Vương còn đã hóa thành cơn ảnh đầy trời, nghênh đón Lưu Dụ.

Lũ giặc đồng thanh hò hét kêu gào, còn bọn Lão Thủ thì im bất.

"Đinh!"

Sau một tiếng vang, bỗng một tràng âm thanh đao còn va chạm "Đinh đinh đang đang" dữ dội vang lên liên tiếp. Khi tiếng công kích thứ chín phát ra, thì Lưu Dụ trong không trung mượn kinh lực bay ngược lại về chỗ cũ.

Tiêu Liệt Vũ có vẻ muốn tiến công, bỗng dừng dừng lại. Nguyên vì Lưu Dụ vừa chạm đất liền lập tức triển khai thủ thế, mũi đao nhằm thẳng vào đối phương, từ từ chia thẳng lên trời đêm, tự nhiên sinh ra khí thể mạnh mẽ áp chế Tiêu Liệt Vũ, khiến y không dám mạo hiểm tấn công.

Hai người giống như chưa từng giao thủ, cũng tựa như mới bắt đầu, làm cho bầu không khí muốn ngưng đọng, khiến hai phía đều im lặng trở lại, dường như bất kỳ tiếng huyền não nào cũng ảnh hưởng đến tâm trạng của những kẻ đang quyết chiến.

Trong lòng Lưu Dụ kêu khổ. Trước đó, sở dĩ gã có thể chiếm được một chút thượng phong, toàn là vì Tiêu Liệt Vũ đối với gã khinh địch. Tuy nhiên gã vẫn chưa có cách đánh bại hắn, lại còn có chút hạ phong. nhờ chiêu "Cửu tinh liên châu" đánh cho đối phương không kịp trở tay mới có thể toàn vẹn thoái lui. Hiện tại chắc chắn Tiêu Liệt Vũ đã không còn lòng khinh địch, muốn chiếm tiện nghi không còn là điều dễ dàng nữa.

Sợ rằng kỳ chiêu do y sáng tạo gần đây đã dùng đến bảy tám phần rồi. Nếu như chiêu "Thiên Địa nhất đao" cũng không thành công thì gã không còn chiêu thức gì để dùng tiếp nữa.

Bá Vương còn chậm chậm xuất ra từ hai tay Tiêu Liệt Vũ. đột nhiên có vẻ như dài ra, tình cảnh quỷ dị đến cực điểm.

Tiêu Liệt Vũ nhắm mắt lại, rõ ràng hắn đã hoàn toàn khống chế được nỗi kích động trong lòng, tâm thần không còn bị Lưu Dụ làm dao động.

Hắn toàn thân bất động, chỉ có Bá Vương còn không ngừng xuất ra phía trước. Mỗi lần nhích ra thêm một chút, khí thể chân kinh liên tục tăng cường. Những người ngoài cuộc đều nhìn ra hắn không ngừng quán

chú chân khí vào côn. Khi xuất hết độ dài, Bá Vương côn sẽ nhân thế bài sơn đảo hải tấn công Lưu Dụ dữ dội, đến mức chỉ có một bên bại vong mới thôi.

Lưu Dụ bị kinh khí của Bá Vương côn trước khi tấn công ép đến làm y phục toàn thân bay phần phật, hô hấp không thông, cho dù gã không cam tâm thừa nhận cũng hiểu rõ đã bị kỳ chiêu của Tiêu Liệt Vũ bức vào thế phòng thủ hạ phong. Ngoại trừ chiêu "Thiên Địa nhất đao", quả thật gã chẳng nghĩ ra được biện pháp nào hay để ứng phó.

Ngoài tiếng đuốc cháy ào ào, chỉ nghe tiếng hô hấp trầm trọng khản trương của những kẻ bàng quan.

Ngược lại với khí thế càng lúc càng tăng của đối phương, khí thế của Lưu Dụ lại càng lúc càng kém. Nếu để áp lực đối phương tăng đến cực điểm thì chỉ cần một côn là đủ kết liễu tính mạng của gã.

Vào lúc này, gã hoàn toàn minh bạch rằng công cũng chết mà thủ cũng chết. Tiêu Liệt Vũ đã thành công bức gã đến chỗ tuyệt địa.

Trong sát na sinh tử ấy, trong lòng Lưu Dụ bỗng dưng chấn động, nghĩ ra biện pháp vào đất chết để tìm sự sống.

Lưu Dụ tra đao vào vỏ.

Tiêu Liệt Vũ lộ ra thần sắc ngạc nhiên, nhãn tình bén nhọn vụt mở ra, Bá Vương côn trong tay đình lại chỉ trong nháy mắt.

Toàn thân Lưu Dụ run lên, phun ra một ngụm máu tươi, kẻ đó đao xuất vỏ chém thẳng về phía trước.

Thiên địa hỗn độn bất phân ẩn trong một đao như Tu Di ẩn tàng trong giới tử*.

Tiêu Liệt Vũ gầm lên một tiếng điên cuồng, biến ra ngàn vạn côn ảnh nghiêng trời lệch đất nghênh đón Lưu Dụ.

Giao chiến đến mức này, hai người phải đối diện giao phong ngạnh tiếp sinh ra khí thế thảm liệt như thiên quân vạn mã trùng trùng xung phong trên chiến trường.

Tình thế nhanh chóng biến chuyển bất ngờ, mọi người nhìn đều trợn mắt há miệng, không biết nên phản ứng bên nào cho thích hợp.

Chỗ vi diệu trong đó chỉ có hai người đang chiến đấu mới hiểu, minh bạch rõ chuyện gì đã phát sinh.

Vào lúc Lưu Dụ vô kế khả thi, khó lòng vãn hồi thời khắc bại cục mất mạng, đột nhiên linh cơ dấy động, nhớ lại lúc Tiêu Liệt Vũ mới xuất thủ chiêu đầu tiên hai mắt cũng nhắm lại như lúc này. Rõ ràng điều này là một loại chiêu số lợi hại của cảm ứng khí công, chỉ thuần bằng cảm ứng chân khí mà quyết định cách ứng phó của Bá Vương côn.

Với Lưu Dụ mà nói, sau khi được Yến Phi biến đổi chân khí từ hậu thiên thành tiên thiên, chỉ cần giữ tâm cho vững, tâm linh sáng suốt thì cảm ứng khí công sẽ tự nhiên như hô hấp, chẳng cần phải nhắm mắt cũng nhìn rõ mọi vật chẳng sót tí gì.

Nhưng hiển nhiên công phu giữ vững tâm linh của Tiêu Liệt Vũ là phần yếu kém nhất. Có lẽ vì hắn có thiên tính hung ác, ngang ngược, hoặc giả vì gần hai năm qua sát hại quá nhiều, lại vừa bị Lưu Dụ phá hủy đội thuyền vô địch do hắn khổ tâm gây dựng. Cho nên hắn phải "nhắm mắt" mới có thể "dưỡng thần", tâm vô tạp niệm chỉ dựa vào cảm ứng để tấn công.

Lưu Dụ đã chọc đúng vào nhược điểm duy nhất của Tiêu Liệt Vũ mà xuất chiêu, dẫu rằng có chút phi lý nhưng lại hữu hiệu phi thường.

Thoạt tiên gã tra đao vào vỏ khiến Tiêu Liệt Vũ không còn cảm ứng được đao của gã, sau đó bằng chân khí hộ thể kháng cự lại côn khí xung kích của hắn. Điều này thật sự hoàn toàn nằm ngoài ý liệu của Tiêu Liệt Vũ, khiến hắn tựa như đột nhiên biến thành "kẻ mù", làm sao không kinh hoàng, mất cả tinh thần.

Chính vào lúc tranh thủ được kẻ hờ mông manh ấy, Lưu Dụ thừa cơ toàn lực sử dụng "Thiên Địa nhất đao" của gã. Hậu bối đao của Lưu Dụ hóa thành một làn ánh sáng chói mắt, như mất đi bản thể của đao mà hoá

thành một đạo huyền ảnh phản chiếu ánh lửa từ hai bên cánh, cùng với tiếng rít gào xé không gian hung bạo đã phá tiến nhập vào trùng trùng cơn ảnh.

Côn ảnh biến mất.

Tiêu Liệt Vũ bị đánh lùi lại phía sau một bước, đầu có vẻ nhếch nhác nhưng vẫn chưa lộ ra vẻ bại. Hai tay biến đổi nắm giữa Bá Vương côn, rồi dùng hai đầu côn thi triển một bộ côn pháp tinh tế, thừa lúc đối thủ lọt vào phạm vi côn thể liền triển khai cuộc cận thân huyết chiến vạn phần nguy hiểm.

Lưu Dụ được lợi thế không khoan dung cho kẻ địch, hoàn toàn bỏ hết những quy tắc trước đây, quay lại dùng chiêu "Cửu tinh liên châu". Mỗi lần đề thăng một khẩu chân khí lại dùng thủ pháp đánh tới như sấm sét không kịp bưng tai, từ nhiều vị trí góc độ khác nhau chém ra chín đao. Mỗi đao đều dựa vào tình thế địch, suy xét kỹ càng mà công tới, chiêu nối chiêu hoàn toàn không một kẻ hở, tựa như nước chảy mây trôi không một chút gián đoạn.

Nhất thời cơn ảnh đầy trời, đao quang chớp giật, hung khí ngang dọc, sát khí đằng đằng.

Nhân mã hai bên cùng lúc gào thét, vì lãnh tụ bên mình mà reo hò trợ uy.

Thoạt trông tưởng như song phương tương đương nhau, nhưng Tiêu Liệt Vũ biết rõ hắn đã đánh mất tiên cơ, hoàn toàn bị hãm vào thế thủ bị động. Hắn muốn hô hoán thủ hạ đến chi viện, chỉ tiếc rằng dù muốn cũng không có cách nào phát ra tiếng hô hoán cầu cứu, có thể thấy tình thế của hắn ác liệt đến nhường nào.

Lưu Dụ cố ý tạo ra tình trạng giả tạo trong thời khắc ấy, không muốn thủ hạ Tiêu Liệt Vũ phát giác hắn đang ở bên bờ bại vong. Lúc này gã có thể nói đã xỏ mũi được Tiêu Liệt Vũ, hoàn toàn không để hắn phát huy uy lực của binh khí dài. Đối với Tiêu Liệt Vũ càng không phải là chỗ tốt, vì trong tình huống cận chiến mà muốn vũ động một loại binh khí nặng nề dài một trượng rưỡi sử xuất côn pháp tinh vi nhất, đối phó với hậu bối đao của Lưu Dụ linh hoạt nhanh lẹ như thiên mã hành không, quả thật là một việc mất sức phi thường. Do đó, thời gian chiến đấu càng dài, sự hao tổn sức lực của hắn so với Lưu Dụ càng nhanh. Qua mỗi khắc, hắn lại tiến gần đến bại vong thêm một bước, dù có muốn xuất chiêu đồng quy ư tận cùng địch nhân cũng không đủ sức.

Choang!

Tiếng va chạm vang rền vọt lên tận trời sao.

Lưu Dụ rút đao lùi lại, còn Tiêu Liệt Vũ gầm lên một tiếng điên cuồng, cơn ảnh dường như không ngừng tỏa rộng đuổi theo Lưu Dụ.

Lũ giặc cướp còn tưởng Tiêu Liệt Vũ đại phát thần uy đánh lùi Lưu Dụ, tức thì kêu gào vang rền như phát điên.

Lưu Dụ cười ha hả: "Đường xuống hoàng tuyền, thứ cho Lưu mỗ không bồi tiếp được."

Reng!

Lưu Dụ lùi đến dưới chân tường, xoay đao tra vào vỏ.

Tiêu Liệt Vũ đuổi theo đến trước mặt Lưu Dụ chừng hai trượng, không tiếp tục được nữa, bước chân loạng choạng, Bá Vương côn rời tay rơi xuống đất trước tiên, kế đó thế đứng lão đảo lộn xiêu không vững.

Bên giặc cướp vụt im lặng như tờ, người người đều lộ ra thần sắc không muốn tin sự việc xảy ra trước mắt.

Trước hơn hai ngàn cặp mắt chăm chú nhìn, vị bá chủ một phương chưa từng gặp địch thủ bao giờ ấy, hai tay nhuốm đầy máu tươi, xiêu xiêu vẹo vẹo trông chẳng còn chút uy phong nào, rồi lảo đảo xuống đất.

Trên đầu tường thành Phương Linh gào lên một tiếng thảm thiết, phá tan màn đêm tĩnh mịch như tiễn biệt Tiêu Liệt Vũ.

Lưu Dụ bước tới cầm Bá Vương côn lên.

Lũ giặc cùng lúc kêu vang, rút binh đao ra hướng về hắn đánh tới.

Lưu Dụ chống một đầu Bá Vương cón trên mặt đất, cất mình nhảy lên, một tay nâng Bá Vương cón bay cao năm, sáu trượng trên không, một tay chop sợi dây thừng thông xuống từ đầu tường, quát lớn: "Giết!"

Trên tường thành, bọn Lão Thủ hợp lực kéo gã lên.

Kể đó từ trên đầu tường tiếng kêu chém giết vang lên, quân thủ thành sĩ khí tăng vọt, mọi người đều dũng cảm quên mình tranh nhau chuẩn bị vôi và dầu hỏa mang đến bên tường nhắm vào địch nhân rải xuống.

Trong tiếng kêu thảm thiết, những mũi tên bắn xuống địch nhân như mưa, tuyệt không lưu tình.

Lưu Dụ nhảy lên đầu tường giơ cao Bá Vương cón quát: "Các huynh đệ! Hãy theo ta xuất thành phá giặc!"

Chú thích

* Nguyên văn: "Như giới tử nạp Tu Di", trích trong kinh Duy Ma (còn gọi là kinh Duy Ma Cật). Phật có giảng "Tu Di tàng giới tử, giới tử nạp Tu Di". Giới tử là hạt cải, tro những vật vô cùng nhỏ. Tu Di là núi Tu Di (nơi Phật ở) hay những thứ vô cùng to lớn.

Có truyện sau:

Thứ sử Giang Châu là Lý Bật đời Đường, đọc sách nhiều đến nỗi được gọi là Lý Vạn Quyển, lên Lô Sơn tham vấn Hòa thượng Qui Tôn: "Kinh nói hạt cải chứa núi Tu Di là sao?" Hòa thượng hỏi lại: "Thế thì vạn quyển sách chứa trong đầu ông thế nào?" Đường như Lý Bật nghe thế bỗng đứng đại ngơ.

Hạt cải chứa nhật nguyệt hay chứa núi Tu Di thì cũng tựa như tâm hồn ta chứa vô vàn thanh sắc của đời sống.

Trong "Những bài khai thị buổi sáng của Hòa thượng Tịnh Không", ông giảng như sau:

Cảnh giới trong định là Nhất Chân pháp giới, chẳng có vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, chẳng có trước sau, lớn nhỏ, hết thấy khái niệm và sự tương tương đối đều chẳng tồn tại. Nhất Chân tức là sự thật chân tướng mà Như Lai chứng được, điều Như Lai sở chứng tức là tướng cảnh giới được hiện ra trong khi nhập Tam Muội. Cảnh giới này đối với phàm phu chẳng thể nghĩ bàn. Thí dụ trong kinh có nói: 'Hạt cải chứa Tu Di' (Giới tử nạp Tu Di), hạt cải nhỏ cũng như hạt mè vậy, hạt cải chẳng có phóng đại, núi Tu Di cũng chẳng thâm nhỏ, làm sao bỏ núi Tu Di vào trong hạt cải? Là vì chẳng có lớn nhỏ cho nên có thể tương tức, tương dung (có thể chính là nhau, dung chứa lẫn nhau). Chúng ta biết phân biệt lớn nhỏ, chấp trước lớn nhỏ, nhỏ chẳng thể chứa lớn, đây tức là ma cảnh. Ma cảnh là từ vọng tưởng, phân biệt, chấp trước sanh ra; nếu xa lìa vọng tưởng, phân biệt, chấp trước thì chẳng có lớn - nhỏ, trong - ngoài, hạt cải sẽ có thể chứa núi Tu Di.

Ý Phật sâu xa uyên thâm, tùy hoàn cảnh mà vận dụng cho thích hợp. Theo chúng tôi, ở đây tác giả muốn nói một đạo nhỏ bé của Lưu Dụ như chứa cả sức mạnh của vũ trụ, công đoạt tạo hóa. Cũng có thể tác giả muốn nói trời đất như đảo điên vì một đạo của Lưu Dụ, những kẻ xung quanh như gặp phải ma cảnh. Xin mời các bạn có nhã hứng bàn luận thêm ở các topic liên quan.

336. Cổ Mộng Như Yên

Nhiếp Thiên Hoàn ngồi đối diện không chớp mắt ngắm nghía kỹ càng gương mặt như hoa như ngọc của thị, không bỏ qua bất cứ một biểu hiện nhỏ nào. Nếu có người bàng quan nhìn thấy, sẽ tưởng rằng y bị sắc đẹp của Nhậm Thanh Thị thu hút, chỉ có người trong cuộc là minh bạch, y thực ra đang phân biệt mỗi câu nói của đối phương là thật hay giả.

Với loại nhân vật như Nhiếp Thiên Hoàn, không cần nói kinh nghiệm giang hồ phong phú, bởi vì ở vào tình thế cùng kẻ địch chu toàn trong thời gian dài, hiển nhiên có thuật nhìn người. Y có thể từ động tác lúc không để ý hoặc biểu tình của bất kỳ người nào, thậm chí một ánh mắt, cũng nhận ra đối phương đang đùa cợt giả mạo hoặc chân tâm thành ý.

Nhiếp Thiên Hoàn bình tĩnh hỏi: "Muội đã cùng gã giao thủ chưa?"

Nhậm Thanh Thị lãnh đạm đáp: "Muội giết gã không nổi."

Tiểu đình trong biệt viện giữa một khu vườn này nằm ở phía bắc đảo, trên bốn cột có treo đèn lồng, hai người chia nhau ngồi hai bên bàn đá, uống trà nói chuyện. Từ phía cây cối hoa cỏ bao quanh, ngoài tiếng côn trùng rí rả, hết thấy đều bình yên và tĩnh lặng. Thế nhưng chuyện hai người đàm luận lại quan hệ đến tương lai Nam phương và sự hưng suy của Hoàng triều.

Nhiếp Thiên Hoàn nhíu mày nói: “Với công phu của Nhậm hậu lại không đối phó nổi một Lưu Dụ nhỏ nhoi đó ư? Gã nhờ vào giáo kế thoát thân gì vậy?”

Đôi mắt mỹ lệ của Nhậm Thanh Thị chiếu ra thần sắc thê lương, đáp bằng một giọng than thở: “Nói ra khẳng định đại ca khó mà tin, bất quá đúng là sự thật chắc chắn, Lưu Dụ không phải là Lưu Dụ trước kia nữa, giống như đã thoát thai hoá cốt. Muội sử dụng hết mọi biện pháp vẫn không cách nào giết được nếu chẳng phải gã đối với muội có chút tình ý, muội sợ rằng khó mà toàn thân chạy thoát. Muội có một đề nghị, hiện tại muốn giết Lưu Dụ chính là thời cơ tốt nhất, bằng không nếu gã đã ngồi lên vị trí thống lĩnh Bắc Phủ binh, bang chủ sẽ có ngày phiền phức lớn đấy.”

Nhiếp Thiên Hoàn cười nhẹ: “Người giết Lưu Dụ lúc này đang kiêm trình ngày đêm đi gấp đến Diêm Thành. Mặc dù võ công gã có nhiều tiến bộ, chỉ cần rơi vào cạm bẫy ở bốn mặt khu vực Lưỡng Hồ và ở trong tình huống cô lập không người hỗ trợ, lần này gã khó mà thoát được số kiếp.”

Nhậm Thanh Thị nghi ngờ hỏi: “Gã đến thành Lâm Hải xa xôi làm gì nhỉ?”

Nhiếp Thiên Hoàn sau khi giải thích đầu đuôi, nói: “Chỉ một mình Tiêu Liệt Vũ gã đã ứng phó không nổi, hà huống còn có cao thủ do Hoàn Huyền phái đi. Hơn nữa gã đang là Thái Thú Diêm Thành, bề ngoài phong quang, thực ra là thống soái không binh lính chỉ tổ trở thành mục tiêu rõ ràng để ám sát.”

Nhậm Thanh Thị nhẹ giọng nói: “Bang chủ có nghĩ qua hay không, Lưu Dụ mà yên ổn ở Quảng Lăng, lại là chuyện rất không đơn giản, chứng tỏ rằng gã có khả năng tự bảo vệ. Bất luận là Lưu Lao Chi hoặc Tư Mã Đạo Tử, đều không muốn để gã quay lại Quảng Lăng nhưng gã thực sự đã làm được việc đó. Lưu Lao Chi điều gã đến Diêm Thành dẹp loạn là dùng kế mượn dao giết người, nhìn tướng thông minh nhưng mà từ khéo hóa vụng, không may nếu bị Lưu Dụ đại phá Tiêu Liệt Vũ, bang chủ cho rằng sẽ có hậu quả như thế nào?”

Nhiếp Thiên Hoàn hơi kinh ngạc, lông mày nhăn tít nói: “Khả năng đó không nhiều! Đây tịnh không phải loại tranh hùng đấu thắng trên giang hồ mà là so về lực lượng, Lưu Dụ bằng vào cái gì mà tranh phong cùng Tiêu Liệt Vũ?”

Nhậm Thanh Thị cúi đầu xuống, nhẹ nhàng nói: “Muội chỉ là lo lắng cho bang chủ, nếu mà bang chủ khinh thị Lưu Dụ như vậy, sẽ có một ngày phải chịu thiệt thòi lớn. Trong mắt bọn ngu dân Lưu Dụ đã biến thành chân mệnh thiên tử, sức hiệu triệu so với Tôn Ân chỉ hơn không kém chẳng qua là gã còn chưa biết lợi dụng ưu thế đó. Hơn nữa, gã còn được Hoang nhân hậu thuẫn, một khi làm chủ Bắc Phủ, trong thiên hạ sẽ không ai có khả năng chế ngự.”

Nhiếp Thiên Hoàn không hề cho sự phê bình của Nhậm Thanh Thị là hỗn láo, ngược lại hiện xuất thần sắc vui mừng tán thưởng, cười nhẹ nói: “Tin rằng hiện tại không ai dám không để Lưu Dụ trong mắt, Nhiếp Thiên Hoàn ta càng không mắc sai lầm nghiêm trọng như vậy, nhưng cũng không đánh giá gã quá cao.”

Nhậm Thanh Thị ngẩng đầu đón nhận mục quang của y, như thể chịu nổi oan khuất hỏi: “Giả như Lưu Dụ thực sự thu thập được Tiêu Liệt Vũ, bang chủ cho là mình đã đánh giá thấp Lưu Dụ hay là đánh giá gã quá cao?”

Nhiếp Thiên Hoàn châm trà cho thị, không đáp mà hỏi lại: “Muội nhìn nhận Lưu Dụ rất cao, sao không đứng về phía gã, giúp gã hoàn thành vương hầu bá nghiệp, tâm nguyện của muội chẳng phải có thể thành tựu sao?”

Nhậm Thanh Thị dõi theo dòng nước trà đang được rót vào trong chén, hơi nước bốc lên, ung dung trả lời: “Đạo bất đồng không thể cùng bàn bạc, gã thực ra không thể chấp nhận nguồn gốc xuất thân như thế này của muội. Gã muốn làm đại thống lĩnh của Bắc Phủ binh hoặc muốn làm Hoàng đế, trước tiên phải cùng muội phân rõ giới tuyến. Trong mắt tướng lĩnh Bắc Phủ binh và giới cao môn đại tộc Kiến Khang, Nhậm Thanh Thị muội chính là loại yêu nữ dâm loạn.”

Nhiếp Thiên Hoàn không tưởng được thị lại nói thẳng như vậy, ngậy người ngơ ngẩn, để nước trà đổ cả xuống chiếc bếp lò nhỏ, không hiểu hỏi: “Thì ra là như vậy, tại sao lúc đầu muội lại cùng gã hợp tác?”

Nhậm Thanh Thị biểu lộ thần sắc cay đắng, nhẹ giọng đáp: “Nhân vì muội nhìn nhầm gã. Muội vốn dĩ muốn giúp gã nhân lúc Tạ Huyền mới chết sách động binh biến. Trước tiên, ở trong Bắc Phủ binh đoạt quyền, tiếp đó công nhập Kiến Khang, như vậy muội cùng gã đúng là sự phối hợp trời định. Nào hay gã đã khiến muội thất vọng, muội đối với gã không còn một chút huyền tưởng nào nữa.”

Nhiếp Thiên Hoàn song mục chớp lên sáng ngời nhìn thị, hân hoan hỏi: “Hiện tại, quan hệ của muội và Lưu Dự rốt cuộc là như thế nào?”

Nhậm Thanh Thị nhạt giọng đáp: “Bốn chữ ‘nhĩ ngu ngã trá’* có thể tả được hoàn cảnh của gã và muội. Thực ra định mệnh của muội là khắc tinh của Lưu Dự, không một ai biết rõ gã hơn muội. Có ngày gã sẽ tìm cách trừ khử muội để xóa đi một đoạn hồi ức trong cuộc đời cũng chính là vết nhơ trong lòng gã. Trước khi tình huống như vậy xuất hiện, muội cần phải giết gã.”

Nhiếp Thiên Hoàn vui mừng nói: “Ta chưa hề nghĩ đến việc có thể cùng Nhâm hậu nói chuyện thẳng thắn thế này, được nghe những lời từ gan ruột của Nhâm hậu. Tâm tình của Nhâm hậu làm sao lại sa sút như vậy? Lưu Dự hẳn còn chưa làm nên trò trống gì, cái gì ‘Nhất Tiến Trầm Ẩn Long’ chính là trò xuyên tạc cộng thêm thổi phồng của Hoang nhân, Nhiếp Thiên Hoàn ta là người đầu tiên không tin. Nếu quả tình Nhậm hậu muốn vì ta xuất lực, Nhiếp Thiên Hoàn ta nhất định hậu đãi Nhâm hậu. Bá quyền Nam phương thuộc về ai đều là trông vào khả năng khống chế Đại Giang. Hiện tại, ta và Hoàn Huyền chia nhau khống chế trung thượng du Đại Giang, chiếm hết địa lợi, có thể tọa sơn quan hổ đấu** theo dõi Hoàn Huyền, Tư Mã Đạo Tử và Lưu Lao Chi ba phương đấu nhau người chết ta sống, rồi ngồi đó làm ngư ông hưởng lợi. Một Lưu Dự nhỏ nhoi thì khó mà thao túng đại cục, việc bại vong của Kiến Khang quân và Bắc Phủ binh chẳng chóng thì chầy.”

Nhậm Thanh Thị cười khở: “Cùng loại người như Hoàn Huyền hợp tác, chẳng phải là đùa với lửa sao?”

Nhiếp Thiên Hoàn cảm thấy toàn thân trở nên nhẹ nhõm, ngay cả bản thân cũng rất khó giải thích vì sao lại có cảm giác vui mừng. Trong toàn bộ quá trình đối thoại, Nhậm Thanh Thị không nhằm vào y thi triển thủ đoạn câu hồn đoạt phách, nhưng mà y lại không thích thị như vậy. Cái thực sự mê người nhất là thị giống như tình nhân bé nhỏ chung tình, ngoan ngoãn nghe lời nam nhân mà thị ngưỡng mộ và dựa dẫm thổ lộ hết tất cả tác lòng. Lần đầu tiên y cảm thấy đối với thị bản thân không còn phòng bị nữa, nhân vì y phát giác Nhậm Thanh Thị không hề có nửa câu nói láo.

Cười nhẹ nói: “Hoàn Huyền chính là nhân tài có thể đoạt thiên hạ lại không phải minh quân trong thiên hạ. Hoàn Huyền có một nhược điểm trí mạng đó là háo sắc. Nghiêm khắc mà nói, y ngoài chuyện háo sắc, còn bị mê hoặc, gác cả chuyện đại nghiệp sang một bên. Theo ta được biết, y đối với nữ nhi của Vương Cung mê luyến sâu nặng, sau sự cố năng tự tận thân vong thì hối hận ghê gớm. Nếu quả Nhâm hậu có thể lợi dụng thời cơ, mà với khả năng của Nhâm hậu, khẳng định có thể chiếm được sự sủng ái của y. Khi Nhâm Hậu đã biến thành quân cờ tối lợi hại của ta bố trí bên cạnh Hoàn Huyền, đối với Lương Hồ bang của ta trong tương lai có thể đoạt thiên hạ từ tay y, đó là nước cờ tác dụng phi thường.”

Nhậm Thanh Thị cúi đầu xuống, giọng xa xôi: “Cái mà bang chủ gọi là hậu đãi Thanh Thị, có phải là sự việc đưa muội đến hiến thân cho loại nam nhân như vậy không?”

Với sự lão luyện của Nhiếp Thiên Hoàn, mà bị thị hỏi hai câu đó cũng ứng phó không kịp. Từ sâu thẳm trong lòng y, hai câu đó ngập đầy oán hận lại có sức dụ hoặc vô cùng, khiến cho con tim y đập lên thình thịch.

Không hiểu trong lòng nữ nhân này đang có chủ ý gì? Lẽ nào thị thực sự ngã lòng vì y?

Yến Phi và Thác Bạc Khuê quắt ngựa chạy nhanh men theo bờ sông, bầu trời đêm đầy mây vần vũ, mây dày mà lại không mưa.

Thác Bạc Khuê dẫn đầu đến một dốc đá, ghìm cương dừng ngựa, bờ bên kia về phía hạ du mười dặm thấy có đèn đóm ẩn hiện, chính là doanh trại của Mộ Dung Bảo.

Thác Bạt Khuê cười ha hả: “Thống khoái thống khoái! Có Yến Phi người bên cạnh ta, khiến cho lòng tin vào chiến thắng của ta gia tăng.”

Yến Phi cho ngựa chạy chậm lại, đến bên cạnh y, im lặng không nói.

Thác Bạt Khuê ngoảnh sang nhìn chàng, hân hoan hỏi: “Suy nghĩ trong lòng người, phải chăng tương đồng với suy nghĩ của ta?”

Yến Phi hỏi: “Người đang nghĩ gì?”

Thác Bạt Khuê đáp: “Ta đang nghĩ đến các sự kiện của bọn ta trong thời gian mười năm qua. Lần ấy phóng ngựa chạy như điên, trong khu rừng hoang không tìm ra lối đi, vô tình đánh nhau, vô tình tham gia cuộc vũ hội lửa rừng với tộc nhân thần bí chào đón Mục thần*** tao ngộ đó khiến bọn ta mới gặp đã khuyhnh đảo vì mỹ nhân nhi. Chỉ có điều hữu duyên vô phận, bọn ta đều vì nàng mà thần hồn điên đảo một hồi.”

Thân hổ của Yến Phi rung động, gương mặt xuất hiện thần sắc kỳ dị, hồi lâu mới hỏi: “Người hiện tại đã có con vẫn không quên nhớ nhung nàng sao?”

Thác Bạt Khuê không hề phát giác thần thái dị thường của Yến Phi, mục quang hướng về khu doanh trại của Mộ Dung Bảo, thần tình u ám bi thương trả lời: “Ta vốn có chủ ý quay lại tìm nàng, tiếc là liên tiếp bị Phù Kiên phá tay sai đột kích bọn ta, từ đó bọn ta bắt đầu thời kỳ lưu lạc chân trời góc biển. Mỗi khi nhớ lại, càng thấy nàng quả đúng là người trong mộng xinh đẹp đến lay động lòng người, giống như giấc mộng biến mất vô tung, chẳng còn vết tích.”

Yến Phi không hề đáp lời.

Thác Bạt Khuê thở dài: “Nữ nhân không có được vĩnh viễn là người đẹp nhất, sau này tuy là ta không thiếu nữ nhân, trong lòng ta không một ai có địa vị khả dĩ sánh ngang với nàng. Nàng đúng là đóa hồng có gai, muốn chạm tay vào ai cũng bị đâm đến thụ thương, nàng chính là khiến người ta khó mà quên được.”

Yến Phi vẫn không nói gì.

Thác Bạt Khuê vô cùng kinh ngạc quay sang nhìn chàng, hỏi: “Người đang nghĩ gì vậy?”

Yến Phi hỏi lại: “Sở Vô Hạ có thể thay thế nàng không?”

Nhân tình Thác Bạt Khuê sáng lên, đáp: “Người nghĩ thử xem, hy vọng không phải là đốt lửa tự thiêu chứ!”

Yến Phi cười khổ: “Chỉ mong người có thể vĩnh viễn giữ được tỉnh táo như vậy.”

Mục quang Thác Bạt Khuê tra xét khắp mặt sông xa gần, không thấy bất kỳ bóng thuyền nào. Cuộc chiến giữa Đại Yên quốc và Thác Bạt tộc khiến cho giao thông trên sông bị gián đoạn, chẳng người nào dám đi qua đoạn thủy lộ hiểm yếu này.

Thác Bạt Khuê đột nhiên lắc đầu, thở ra một hơi dài, giọng đầy cảm xúc: “Ái tình chân chính có thể làm cho quên hết mọi thứ, tình thần tập trung tuyệt đối, tình yêu càng mãnh liệt và hận thù càng điên cuồng. Giống như khi mưa bão đến, khiến cuộc sống của người khó mà yên bình, ăn mất cả ngon, không nghe được người ngoài nói gì. Nếu mà so sánh quan hệ lợi hại, có còn hứng thú gì nữa?”

Yến Phi nói: “Người nói vậy chính là tình huống cực đoan nhất, chính là loại ái tình có tính hủy diệt, đi ngược với chí hướng trong lòng người. Người có nguyện ý yêu một người như vậy không? Người có chấp nhận loại nữ nhân có thể hủy hoại đại nghiệp hưng bang phục quốc của người không?”

Thác Bạt Khuê cay đắng đáp: “Những lời ta vừa nói ban nãy, là do đang nghĩ đến Mỹ Nhân Nhi của tộc nhân thần bí trong lòng bọn ta. Ta thường cho rằng ái tình và tình bằng hữu chân chính, chỉ xuất hiện ở thời niên thiếu chân chất không có tâm cơ. Mỗi tình đầu giống như dòng nước lũ không có đê ngăn trở, đến dữ dội mà đi nhanh chóng, chớp mắt qua đi, quả thật chỉ có mỗi tình đầu là vĩnh viễn gạt không ra khỏi đáy lòng; Tình bằng hữu như dòng suối hẹp mà dài: vĩnh hằng bất diệt, giống như giao tình giữa người và ta, bất luận tình thế biến hóa ra sao, mãi mãi không thay đổi.”

Yến Phi chợt nghĩ đến Kỷ Thiên Thiên, than: “Bất luận người tuổi tác bao nhiêu, thực tế thay đổi ra sao, nhưng mà vào lúc nào đó người gặp gỡ nữ tử khiến người có cảm giác như mỗi tình đầu, người có thể không phát cuồng sao?”

Thác Bạt Khuê trầm ngâm: “Lời nói đó của người làm ta liên tưởng đến Mộ Dung Thùy, trước đó ta không hề nghĩ đến chuyện y có nhược điểm trên phương diện này, một nhược điểm đủ để hủy diệt y, vì y mà Đại Yên quốc bị kéo vào một tai nạn đáng sợ.”

Rồi quay sang chàng, hỏi: “Hãy nói thật cho ta biết, Kỷ Thiên Thiên có thể thay thế nàng không?”

Yến Phi trở nên trầm mặc, sau một hồi mới đáp: “Gặp được Kỷ Thiên Thiên chính là phúc phận của ta, hiện tại nàng là ý nghĩa duy nhất trong cuộc đời ta, ta tịnh không hề phóng đại.”

Thác Bạt Khuê gật đầu nói: “Ta hiểu người. Cũng minh bạch nỗi thống khổ của người khi mất nàng, bắt quá ta có thể bảo chứng, chuyện đó đã thành quá khứ. Thời cơ thắng lợi đã đến tay bọn ta, chỉ cần bọn ta kề vai tác chiến, kiên trì bền bỉ, cuối cùng cũng có ngày Kỷ Thiên Thiên trở về bên cạnh người, để người hết sức yêu nàng, khiến nàng hạnh phúc khoái lạc.”

Tiếp theo ngửa mặt trông lên bầu trời đêm đen thẫm, nặng nề chậm rãi thở ra một hơi nói: “Ta rất muốn được như người, có thể vì nghĩa không nhớ lại tình yêu đã mất với một người. Tình trạng của ta không giống với người, ta trong lòng lúc nào cũng bị ngọn lửa cừu hận vì vong quốc thiêu đốt, một nỗi cừu hận thống khổ cháy lòng. Rèn luyện chính là một quá trình lâu dài mà phức tạp, nên đã bồi dưỡng cho ta tâm thái và thủ đoạn như hiện tại. Giữa tình cảm và lý tính, ta chỉ có thể chọn cái sau, người minh bạch rồi chứ?”

Yến Phi hỏi: “Như vậy Sở Vô Hạ không có khả năng cải biến người à?”

Thác Bạt Khuê không chút do dự đáp: “Tuyệt đối không thể. Thị chỉ là vật tô điểm cho cuộc sống của ta, điều hòa nếp sinh hoạt. Cùng với thị đùa giỡn trong một trò chơi ái tình tối nguy hiểm, tạm thời quên đi hết thảy, như một giấc mộng khiến người ta mê muội. Ta không bao giờ để thị nhúng tay vào công việc của mình, người có thể yên tâm.”

Yến Phi cười khổ: “Hy vọng người có thể làm được.”

Thác Bạt Khuê cắt hứng: “Nữ nhân rất có thể làm người động tâm, nhất định là nữ nhân người khao khát có được mà lại không có. Sở dĩ mãi cho đến hôm nay, ta vẫn vô cùng quý trọng kỳ ngộ trong rừng sâu của bọn ta, hai kẻ ngu ngốc không biết trời cao đất dày, tự cho rằng bước chân tiểu tử đã giẫm lên khắp mặt đất, vừa mới gặp đã gục ngã xuống dưới chân Mỹ Nhân Nhi, rồi thì cả đời không thể quên. Người đã tìm được Kỷ Thiên Thiên của mình còn ta vẫn tìm tìm kiếm kiếm. Sở Vô Hạ có thể thay thế nàng hay không? Ta chưa dám khẳng định, hoặc giả sau khi ta có được thị, thì cũng đá cho thị một cước, vui vẻ một mình thanh thanh tĩnh tĩnh.”

Lại cười nói: “Được rồi! Nói về nữ nhân thế là đủ. Có lợi cũng có hại, có Yến Phi người ở bên cạnh ta, dù sao cũng khiến ta rũ bỏ sự việc chẳng muốn nhớ đến. Ôi! Một đoạn hồi ức vừa mỹ lệ vừa thống khổ thật khiến người ta phiền muộn. Loại tư vị như thế này ngay bản thân mình cũng không minh bạch.”

Yến Phi cảm thấy không thỏa đáng hỏi: “Người chẳng bảo nói thế đủ rồi sao?”

Thác Bạt Khuê đáp: “Đích xác là nói đủ rồi. Bắt quá nói thật với người, nếu có người báo cho ta biết, nàng lúc này đang ở địa phương nào, ta rất có thể quăng hết mọi thứ để đi tìm nàng.”

Yến Phi cười nói: “Đừng có hồ ngôn loạn tưởng, người thực sự sẽ không làm như vậy.”

Thác Bạt Khuê thở ra gật đầu nói: “Đúng! Ta chẳng phải điên cuồng như vậy. Hà huống tìm được nàng thì sao nào? Đã nhiều năm như vậy, nói không chừng nàng đã biến thành xấu xí, hoặc giả nàng đã lấy chồng, gặp gỡ nàng không khéo làm hỏng ký ức động lòng người trong lòng ta đối với nàng.”

Yến Phi nhẹ nhàng nói: “Không! Nàng vẫn còn mỹ lệ lay động lòng người như trước.”

Thác Bạt Khuê ngây người hỏi: “Người đã gặp nàng rồi à?”

Yến Phi đáp: “Bọn ta nhất định phải nghĩ như vậy, minh bạch chưa? Không nói về nàng nữa! Bọn ta lại tỷ thí kỹ thuật nhé?”

Thác Bạt Khuê than: “Ta chẳng có tâm tình nào mà tỷ thí.”

Mục quang hướng về phía doanh trại địch nhân bên bờ đối diện, nói: “Mộ Dung Bảo thực sự đã bị bọn ta gạt rồi.”

Yến Phi nhắc: “Nói thế không sớm quá sao? Sau đây mấy ngày là thời điểm máu chốt, nếu y vẫn dám qua sông tấn công, chứng tỏ y có ý thối lui đó!”

Thác Bạt Khuê ngẩng đầu nhìn bầu trời đêm, lạnh lùng nói: “Sắc trời khác lạ thế này, nếu mà y nghịch thiên hành sự, muốn tìm cái chết à?”

Yến Phi nói: “Tốt nhất người nên nhân lúc mưa còn chưa rơi đốt lửa hiệu truyền đạt tin tức, bằng không trời mưa gần như liên tục, đến khi Mộ Dung Bảo nhận được những tin giả bắt buộc lui binh, chả lẽ người ngồi đó mà nhìn y an nhiên lý khai?”

Thác Bạt Khuê cười: “Đúng! Cái gọi là trời có lúc mưa gió thất thường, ai mà nắm chắc được tâm ý lão Thiên gia. Giờ thì hai huynh đệ bọn ta đích thân nổi lửa, triệu tập đại quân đến.”

Nói xong hai người cho ngựa quay đầu, phi nhanh khỏi vách núi cao, nhằm hướng thượng du phóng tới như bay.

Chú thích:

* Lường gạt lẫn nhau

** Ngồi xem hổ đấu: Không tham dự vào sự giành giật, sau đó lợi dụng đôi bên mệt mỏi mà cướp lấy thành quả

*** Thần chăn nuôi

337. Cô Đảo Chiến Thuật

Hôm qua, nàng tận mắt chứng kiến toàn bộ quá trình Mộ Dung Thùy đại phá Mộ Dung Vĩnh, mãi đến lúc này, trong lòng vẫn còn cảm giác chấn động.

Tuy Mộ Dung Vĩnh quân lực hùng hậu, chiếm ưu thế về quân số, tướng sĩ thủ hạ đều quen chinh chiến, thế mà dưới chiến thuật xuất thần nhập hóa của Mộ Dung Thùy, chống đỡ không quá một nửa canh giờ đã tan vỡ, cuộc chiến trở thành một bên.

Mộ Dung Thùy quả không hổ với uy danh binh pháp đại gia đệ nhất Bắc phương, trên chiến trường thể hiện rất rõ y bày mưu định kế đầy đủ rồi mới tiến đánh, lấy ít địch nhiều. Các tướng sĩ thủ hạ ai nấy đều sẵn sàng hy sinh tính mạng, khiến y như hổ thêm cánh, xô mũi địch nhân.

Yến lang cùng huynh đệ Thác Bạt Khuê của chàng có thể đối đầu với một đội quân vô địch như thế này không? Trên chiến trường, cần bản không ai là đối thủ của Mộ Dung Thùy.

Khi địch nhân trở thành liên quân giữa Thác Bạt tộc và Hoang nhân, Mộ Dung Thùy tuyệt không có khả năng tham dự trực tiếp tại thực địa giống như đối phó Mộ Dung Vĩnh, nên vai trò thám tử thần kỳ của nàng bị hạn chế tác dụng, ý nghĩ này làm nàng thấy thất vọng.

Cục thế bại vong của Mộ Dung Vĩnh đã định, chỉ cần Mộ Dung Thùy công phá Trường An, khu vực Quan ngoại rộng lớn sẽ được nhập hết vào bản đồ Đại Yên quốc đang không ngừng khuyếch trương, làm cho thực lực quốc gia của Mộ Dung Thùy tăng cường hơn nhiều. Mộ Dung Thùy liệu có hạ được mục tiêu cuối cùng là Thác Bạt tộc cùng Biên Hoang tập không? Hoặc tiến hành cả hai cuộc chiến làm Thác Bạt Khuê không thể cùng Yến lang liên thủ chống lại y.

Từ lúc Yến lang bí mật tiềm nhập Huỳnh Dương tương kiến với nàng, chàng đã đốt cháy ngọn lửa hy vọng trong lòng nàng, khiến nàng có thể thân trong nghịch cảnh vẫn không ngã lòng. Thế nhưng hôm qua tận mắt thấy Mộ Dung Thùy đại hiển thần uy, giống như không tốn chút khí lực nào mà vẫn hủy diệt được Mộ Dung Vĩnh vốn mạnh hơn nhiều so với Thác Bạt tộc và Hoang nhân, lòng tin của nàng bị lung lay triệt để, hy vọng trở nên mong manh, hăm thân nơi vực sâu tuyệt vọng. Đêm qua nàng mất ngủ, không tài nào chợp mắt trong một đêm nặng nề khó khăn nhất cuộc đời, mong muốn duy nhất là có một hũ Tuyết Giản Hương lớn bên cạnh, giúp cho nàng quên đi hết tất cả.

Một cơn gió lạnh thổi đến từ khu rừng hoang rộng lớn, làm tung bay y phục trang nhã và tú lệ của nàng, trên vùng thảo nguyên xanh ngắt hoang dã, lúc này thật bình yên tĩnh lặng, khiến người ta không cách gì tưởng tượng, mới ngày hôm qua, nơi đây vẫn là chiến trường chém giết thây rải khắp đồng.

Nàng chính là người biết rõ nhất cách thức tiến hành cuộc chiến này của Mộ Dung Thùy và sâu sắc cảm nhận được thủ đoạn dụng binh như thần của Mộ Dung Thùy. Nàng biết rõ cảm giác thế này luôn luôn đuổi theo nàng, giày vò nàng, nhưng mà tình yêu của nàng đối với Yến Phi, lại càng thêm mãnh liệt.

Tiếng Tiểu Thi cất lên bên tai nàng: “Tiểu thư! Bọn ta cũng nên đi thôi!”

Mục quang Kỷ Thiên Thiên quay sang nhìn Tiểu Thi, trong lòng xuất hiện cảm giác chính mình như một u hồn vô chủ không biết làm thế nào, hữu thủ vô lực đặt lên vai nàng, nói: “Bọn ta còn có lựa chọn nào khác sao?”

Lưu Dụ bận túi bụi ba ngày, Diêm Thành đã trở lại quỹ đạo trước đó, dân chúng tị nạn tới tấp từ các hương trấn phụ cận trở về thành, tình hình mua bán cũng dần dần hồi phục sự hưng vượng. Đối với việc Lưu Dụ dùng lực lượng nhỏ bé hai trăm người, đại phá đoàn hải tặc của Tiêu Liệt Vũ, cư dân trong thành đối với gã tin phục tựa thần linh. Cho nên tuy Lưu Dụ không đủ kinh nghiệm cai quản một tòa thành, nhưng chỉ cần gã ban lệnh là quan lại cầm đầu địa phương thực sự chấp hành, dân chúng cũng vui vẻ tuân theo, không ai hoài nghi thành ý một lòng vì dân của gã. Nhưng dù có người nào trong bọn họ có suy nghĩ ngấm ngầm trong lòng, cũng tuyệt không dám nói ra, đều là bởi sức ảnh hưởng của “hiệu ứng hóa thạch”. Mọi người đều không xem gã chỉ là một quan nhân nhỏ nhoi do triều đình phái tới, gã chẳng những là vị đại cứu tinh của Diêm Thành, mà còn là hy vọng rất lớn của quân dân Nam phương trong tương lai.

Các quan Thái thú được phái tới trước đây, toàn là xuất thân danh môn vọng tộc, chỉ có gã là xuất thân áo vải nên đem đến cho dân chúng một bầu không khí hoàn toàn mới và cảm giác thân thiết cùng hội cùng thuyền.

Đông Hải bang hợp tác toàn diện không chút e ngại, khiến cho gã như hổ thêm cánh. Bất quá, Diêm Thành và dải thành trấn phụ cận ven biển không thể không lo ngại. Thiên Sư quân nổi loạn, tình thế đã lan ra các tỉnh duyên hải miền nam Kiến Khang. Lưu Dụ minh bạch bọn Tôn Ân và Từ Đạo Phúc tuyệt không ngu xuẩn lấy cứng chọi cứng trực tiếp tấn công Kiến Khang, mà sẽ theo đường biển bắc thượng. Giờ này, Diêm Thành và các quận huyện bên ngoài Đại Giang, sắp tới sẽ bị tấn công đầu tiên. Sau khi các huyện thành duyên hải rơi vào tay địch, Thiên Sư quân mới tập trung tấn công căn cứ địa của Bắc Phủ binh là Quảng Lăng, do vậy có thể hiểu tại sao Tư Mã Đạo Tử không phái quân chi viện để thỏa ý nguyện đánh bại Bắc Phủ binh mà không tổn công sức, âm mưu chiếm lại Kiến Khang.

Chiến lược này cực kỳ cao minh.

Trong tình huống như thế này, gã có thể làm được gì đây? Chiếu theo quy củ, gã chỉ có thể báo tin về triều đình, tiếp đó phải lưu lại Diêm Thành nhậm chức Thái thú, bình tĩnh chờ đợi chỉ thị của triều đình. Nếu như gã tự tiện quay lại Quảng Lăng, chắc chắn sẽ mất chức do trái lệnh. Sự thật là, kiên nhẫn là khiếm khuyết của gã nên lưu lại một khắc cũng thấy không cần thiết, chỉ hy vọng có thể lập tức lao vào cuộc chiến với Thiên Sư quân.

Vì vậy gã phải gỡ bỏ thủ đoạn, an bài hai tình huống.

“Vù!”

Lưu Dụ giương Liệt Thạch cung bắn ra một mũi kinh tiễn, vượt qua giáo trường, bay đến một tấm bia đặt ở phía bên kia, cắm trúng hồng tâm.

Nơi này chính là trường luyện binh của trạm phòng vệ Đông môn của Diêm Thành, là trạm phòng vệ lớn, trừ hai vệ binh canh bên ngoài cửa, chỉ có một mình gã. Những người khác đã theo lệnh gã bỏ đi làm nhiệm vụ.

Lưu Dụ hài lòng nhìn mũi trường tiễn đang cắm ở giữa tấm bia, lòng nghĩ bản thân và môn bắn cung hình như có mối duyên phận rất khó lý giải, hai chiến dịch có ảnh hưởng sâu rộng, đều nhờ vào xạ tiễn mà lập kỳ công. Vì vậy sau khi có được Liệt Thạch cung, gã càng thêm hứng thú nghiên cứu nghệ thuật bắn cung.

Mấy ngày vừa qua, nhàn rồi không có việc gã thường hay ghé qua giáo trường để bắn cung, cũng để giảm bớt tâm sự khẩn trương, thư giãn gỡ bỏ mối lo nghĩ quá độ dẫn đến tinh thần mệt mỏi không còn hứng thú.

Trải qua ba ngày luyện tập, trên phương diện này gã đã có tiến bộ vượt bậc, bất ngờ phát giác, xạ tiễn vậy mà có thể linh hoạt biến hóa, tên bắn có thể liên tục hết mũi nọ đến mũi kia.

Lưu Dụ rút hai mũi trường tiễn khác, đồng thời đặt lên dây cung.

Sau buổi sáng chém chết Tiêu Liệt Vũ, gã lệnh cho Lão Thủ cùng các vị huynh đệ lão luyện dùng "Trĩ Triều Phi" trở lại Quảng Lăng, mang Bá Vương Côn của Tiêu Liệt Vũ làm lễ vật dâng tặng Lưu Lao Chi. Làm như vậy, ngoài việc hướng đến Lưu Lao Chi và các tướng lĩnh ủng hộ y để thị uy, còn muốn cho Bắc Phủ binh nhón nháo, khiến Lưu Lao Chi nhất định phải nhìn nhận con người gã. Trong tình huống như vậy, Lưu Lao Chi nếu vẫn muốn gạt bỏ không dùng gã, sẽ khó mà đối đãi kết giao với các tướng lĩnh khác.

Tôn Vô Chung sẽ đợi cơ hội thừa thế tranh thủ đưa gã quay về Bắc Phủ binh đốc sức, đang lúc cần người thế này, Lưu Lao Chi chắc là không cách nào cự tuyệt. Hay nhất là Lưu Lao Chi mượn tay Tôn Ân giết gã, điều động gã đi đánh Thiên Sư quân, thì hợp với ý nguyện trong lòng gã.

Dây cung bật mạnh.

Hai mũi kinh tiễn song song rời dây cung bay đi, đồng thời cắm vào hai bên tiếp giáp vòng ngoài tiễn bìa, tiếng vỗ tay vang lên.

Vương Hoảng thần thái hào hứng đi vào giáo trường, tán thưởng: "Lưu soái tiễn kỹ tinh xảo, khiến người ta đại khai nhãn giới!"

Lưu Dụ hạ Liệt Thạch cung xuống, cười hỏi: "Làm sao ta đột nhiên trở thành thống soái hả?"

Vương Hoảng đi đến bên cạnh gã, đáp: "Có khác gì đâu! Rốt cuộc có ngày Lưu huynh cũng thay thế vị trí Đại thống lĩnh của Huyền soái ngày trước, không ai có khả năng ngăn trở tình huống như thế này phát triển."

Tiếp đó báo cáo: "May mà không nhục mạng, bọn tặc tử tù binh dẫn đường cho bọn ta thành công đổ bộ lên Phần Châu, trên đảo có hơn mười tên hải tặc làm cho bọn ta phải ra tay bắt sống, lại cứu được một lượng lớn dân nữ bị cầm tù trên đảo, nhưng mà vẫn chưa tìm được nơi cất giấu bảo khố của Tiêu Liệt Vũ."

Lưu Dụ vỗ vỗ vào vai y nói: "Làm tốt lắm!"

Tiếp lời đưa y đến ngồi xuống một chiếc ghế bên cạnh, nói: "Người đến thật tốt quá, ta có việc muốn cùng người thương lượng."

Vương Hoảng hân hoan nói: "Lưu huynh không cần khách khí, ta đối với huynh thực là bội phục nói không ra lời, có chuyện gì cứ giao phó, ta nguyện tận lực làm thật tốt."

Lưu Dụ cười: "Ta thực muốn người giúp mấy việc, hôm nay không phải xuất kiếm mà là xuất bút."

Vương Hoảng cười nói: "Việc đó thực sự là trách nhiệm của ta chứ không ai khác."

Hai người đối diện cùng cười, tràn ngập giao tình đã từng trải qua lúc vào sinh ra tử.

Vương Hoảng xúc động than: "Sau khi đến Diêm Thành, ta bị hải tặc tập kích trên biển, suýt chút nữa thì mạng này đã ô hô ai tai. Được phong quang như hôm nay, khiến ta có cảm giác giống như đã chết mấy đời rồi lại được phục sinh. Ta thực sự vô cùng cảm kích Lưu huynh."

Lưu Dụ chuyển hướng sang chính đề nói: "Nhờ Vương huynh đại diện cho ta viết một bản tấu chương lên triều đình, báo cáo quá trình phá giặc cho đến hôm nay, đề nghị triều đình phái người tới xử lý công việc tại khu vực các quận huyện sau khi xảy ra giặc giã. Phương diện từ ngữ thì Vương huynh tùy ý lựa chọn, ta muốn Tư Mã Đạo Tử vô pháp mượn cớ bức bách ta lưu lại."

Vương Hoảng nói: "Nhào nặn bản tấu chương như vậy chẳng qua là chuyện trong tầm tay, thế nhưng nếu muốn Tư Mã Đạo Tử chịu khuất phục một đạo tấu chương đưa xuống, lại là chuyện tuyệt không thể xảy ra. Mọi người đều biết Hoàng Thượng chỉ là con rối, người nắm thực quyền chính là Tư Mã Đạo Tử."

Lưu Dụ cười: “Do vậy ta muốn nhờ Vương huynh thân chinh mang tấu chương về Kiến Khang, tặng thêm thủ cấp của Tiêu Liệt Vũ, kèm theo hai tên nữ tặc khác, cố hết sức làm sự tình âm ỉ, để cả triều đình và dân chúng đều biết. Nếu mà có khả năng nói chuyện, hãy thỉnh lệnh tôn vì ta nói mấy lời công đạo. Hiện tại là lúc chính trị của triều đình đa sự, Tư Mã Đạo Tử rất cần sự ủng hộ của giới cao môn đại tộc Kiến Khang, chỉ cần lời nói của lệnh tôn hợp tình hợp lý, Tư Mã Đạo Tử lại vừa phái nhân mã đến Diêm Thành đối phó ta, đương nhiên phải thuận theo nhân tình, để biểu thị y đối với ta không hề có có dụng ý bất lương.”

Vương Hoảng biến sắc nói: “Ta ngược lại không hề nghĩ tới vấn đề này, nếu quả Tư Mã Đạo Tử phái người đến giết huynh, thì huynh làm thế nào để đối phó?”

Lưu Dụ thần thái ung dung đáp: “Ta chính đang muốn dẫn dụ Tư Mã Đạo Tử phái người đến để cho ta thực tập thuật đánh đao bản tiền. Sợ rằng Tư Mã Đạo Tử có nằm mơ cũng không nghĩ đến, ta lại nhanh chóng thu thập được Tiêu Liệt Vũ, khiến toàn bộ âm mưu thủ đoạn của y nhằm đối phó ta tan vỡ. Với tác phong hành sự của y, khẳng định không vì thế mà dừng lại. Ngay lúc người cầm tấu chương đưa đến tay y, một mặt y sẽ tìm cách kéo dài thời gian, mặt khác y sẽ sai sát thủ thích khách đến đối phó ta. Cho nên, đang lúc y bằng lòng phê chuẩn cho ta ly khai, người của y đã đến Diêm Thành, toàn bộ kế hoạch chính là như vậy.”

Vương Hoảng vẫn còn tâm sự lo âu, nói: “Lưu huynh đương nhiên là bản lĩnh cao cường, không sợ cùng bất kỳ người nào đơn đả độc đấu, nhưng mà Tư Mã Đạo Tử tuyệt không cùng huynh bàn luận về quy củ. Cái gọi là song quyền nan địch tứ thủ, hảo hán chống không được đám đông, hà huống huynh ở ngoài sáng địch trong bóng tối, phạm vào điều đó chẳng phải đem sinh mạng ra mà đánh cược sao?”

Lưu Dụ ung dung trả lời: “Từ khi ta xuất đạo đến nay, có ngày nào mà không phải đem sinh mạng ra đánh cược? Tiểu mạng của ta chính là vốn liếng duy nhất ta có, Vương huynh yên tâm đi! Giảng giải chiến thuật bình luận chiến lược, ta có thể so với bất cứ nhân vật xuất sắc nào. Ta chắc chắn không muốn để người khác tiêu diệt mình, rốt cuộc có ngày bọn ta lại có thể kề vai tác chiến, hoàn thành di nguyện của An công và Huyền soái.”

Vương Hoảng chăm chú nhìn gã một hồi lâu, nói: “Chỉ cần ta đem toàn bộ tình huống nói rõ với gia phụ, gia phụ sẽ biết phải làm thế nào để giúp đỡ Lưu huynh. Ta chỉ cần một canh giờ, là có thể thảo bản tấu chương hoàn chỉnh để Lưu huynh ký tên. Nhưng khi nào thì ta phải lên đường?”

Lưu Dụ đáp: “Vương huynh lập tức lên đường, Hà Nhuệ sẽ phái thuyền đưa Vương huynh quay về Kiến Khang.”

Tôn Ân đứng trên bờ, dõi theo con sóng lớn đập vào bờ đá, làm cho hoa nước bắn lên tung tóe.

Tâm tình y không ai có thể hiểu, cũng không có cách nào nói cho những người thân cận mình nhất. Đối với nhân thế đầy đấu tranh cùng cừ hận, y cảm thấy vô cùng chán ngán. Điều tồi tệ là y nhất định phải tiếp tục toàn diện tham gia trò chơi chiến tranh sinh tử vĩnh viễn không dừng.

Giết Tạ Đạo Uẩn đúng là thủ đoạn bị bức bách bất đắc dĩ.

Y biết rõ Yến Phi và Tạ gia có quan hệ mật thiết, Tạ Huyền lại có ơn với Yến Phi, chỉ có giết Tạ Đạo Uẩn, mới có khả năng bức bách Yến Phi đến cùng y quyết một trận sinh tử.

Sau khi trải qua một thời gian tiềm tu, bắt đầu chớm đạt đến Tiên môn, Thái Dương Chân Hỏa của y đã đạt đến cảnh giới đăng phong tạo cực, chỉ còn thiếu phân nửa Thái Âm Chân Thủy, y sắp có thể một lần nữa hé mở Tiên môn, phá không bay đi.

Y dám chịu bất kỳ sự hy sinh nào, để nắm vững được bí quyết Thái Âm Chân Thủy, mà y biết rõ con đường duy nhất, nhất định là từ trên người Yến Phi mà khám phá bí mật.

Chỉ có trong tình huống đối diện với sinh tử, Yến Phi mới phải hiển lộ bí mật Thái Âm Chân Thủy, cho nên, chuyện y cùng Yến Phi quyết đấu đã ở vào thế buộc phải xảy ra. Nếu có lựa chọn nào khác, y tuyệt không muốn làm hại Tạ Đạo Uẩn, tuy nhiên lý trí của y biết rõ rằng, thế sự nhân gian trước mắt chẳng qua là ác mộng tập thể, hết thấy đều là chuyện không đầu.

Thế nhưng y thủy chung vẫn là con người bằng xương bằng thịt, một ngày vẫn còn tồn tại trong vũ trụ này, ngày đó y vẫn phải sinh hoạt như những người khác, có cảm xúc và ưu phiền.

Cho nên, y không hề muốn đuổi tận giết tuyệt đối với Tạ Đạo Uẩn. Một nữ tử khí chất u nhã như thế, mà y bình sinh ít thấy, khiến y trong lúc ứng phó cuộc tập kích của Tống Bì Phong đã nhân thể nương tay, không thể một chưởng đánh xuống.

Nàng bị trọng thương là đã thỏa mãn rồi. Chỉ có Yến Phi có biện pháp giúp nàng phục nguyên, do đó, Tống Bì Phong tất nghĩ biện pháp tìm kiếm chàng. Mà Yến Phi nhất định sẽ đi tìm y tính nợ, vì Tạ gia báo thù.

Tự mình không phải vẫn còn tâm trạng thương hương tiếc ngọc ư? Ôi! Vì sao sau khi nắm được bí mật Tiên môn, mình lại trở nên mềm yếu?

Đối với cái chết của Ni Huệ Huy y thủy chung không sao quên được.

Nếu quả thị không hề thụ thương, liệu thị có vượt qua sức công phá mãnh liệt khi tam bội hợp nhất hay không? Tôn Ân ngửa mặt cười dài, phát tiết hết nỗi phiền muộn trong lòng.

Trên thế gian này ngoại trừ Tiên môn, chẳng có chuyện gì khiến y động tâm nữa.

Y toàn tâm toàn ý chờ đợi cuộc chiến lần thứ ba với Yến Phi.

Người đã chuẩn bị đầy đủ chưa, hả Yến Phi?

Cao Ngạn đến chỗ công trường xây dựng tòa nhà gỗ Đệ Nhất Lâu, thấy Bàn Nghĩa đang ngồi nghỉ bên chiếc bàn tròn lớn.

Cao Ngạn cười nói: “Trông bộ dạng người, bao giờ thì mới hoàn công?”

Bàn Nghĩa lẩm bẩm: “Sang năm mới hãy hỏi ta vấn đề này! Hôm nay ta lựa chọn vật liệu cực kỳ nghiêm nhặt, nếu không ta làm thế nào bàn giao cho Thiên Thiên đây?”

Khuôn mặt tươi cười của Cao Ngạn trở nên u ám, nói: “Người không phải là Yến Phi thì có gì hay ho mà bàn giao cho Thiên Thiên chứ? Hắc! Theo ta thấy! Người đúng là đại ngốc tử!”

Bàn Nghĩa ngắt lời gã cảnh cáo: “Đừng có hồ ngôn loạn ngữ, trên công trường này mọi người đều nghe ta chỉ huy, phải chăng người muốn ta gọi người tới dùng loạn côn đuổi đi?”

Cao Ngạn cười hô hô nói: “Người hình như chưa biết địa vị ngày nay ở Biên Hoang tập của Cao Ngạn ta, ai dám không nịnh bợ ta. Hà hà! Cẩn thận đấy! Ta không mất công tính toán với loại vô tri người. Không nói chuyện phiếm nữa, đêm nay người có muốn cùng ta lên thuyền đi Thọ Dương không?”

Bàn Nghĩa nhíu mày hỏi: “Năm ngày nữa đoàn tham quan mới nhổ neo đi Thọ Dương, đi sớm như vậy làm gì? Con bà người, người cho rằng ta cũng như người suốt ngày không có việc gì làm, rảnh rỗi chạy rong, ngày nào cũng mở miệng ra là Tiểu Bạch Nhạn, míu miệng lại cũng Tiểu Bạch Nhạn. Ở đây vắng ta là hỏng việc ngay.”

Cao Ngạn lại cười: “Ta đã đoán ngay Bàn đầu bếp người, mẹ người chứ, cứ đáp ứng đi có thể không bắt buộc phải giữ lời hứa đâu.”

Bàn Nghĩa bực bội: “Lão tử nhất ngôn cửu đỉnh, làm sao nuốt lời? Chỉ không tưởng là đêm nay đã đi. Hai ngày nữa không được à?”

Cao Ngạn nghiêm túc mà nhẹ nhàng nói: “Từ đây đến Thọ Dương, cho dù linh động như Song Đầu thuyền, thuận dòng cũng mất hai ngày, hà huống thuyền tham quan của bọn ta lại công kênh nặng nề. Đến Thọ Dương rồi, khỏi cần làm công tác chuẩn bị sao? Ít nhất cần phải cùng đoàn có cuộc chào hỏi, khiến bọn họ có cảm giác thân thiết giống như tân khách trở về, mọi người đều có giao tình, để thuận tiện tìm ra nguồn gốc bọn họ. Bọn ta tìm kiếm khiếm khuyết trong muôn vạn khiếm khuyết, có cái gì tuyệt không khiếm khuyết nhất định là địch nhân. Minh bạch chưa? Người cho rằng nhận người khai thuyền là chuyện giản đơn à?”

Bàn Nghĩa mỉa mai: “Kết giao tìm kiếm nguồn gốc là trách nhiệm của người, quan hệ có gì đến lão tử?”

Cao Ngạn hân hoan nói: “Nói hay lắm! Cùng khách nhân thân cận chính là trách nhiệm của bản thiếu gia, thế lẽ nào mua bán tương cà mắm muối, liều lượng các món cao lương mỹ vị, cũng để ta xuất mã hả? Ta làm gì có nhiều thời gian như thế? Nếu chọn sai vật liệu thì bao nhiêu oán trách dành cho ngươi hết.”

Bàng Nghĩa chán nản: “Sớm đã biết nếu không đáp ứng gã tiểu tử ngươi, mãi mãi chẳng có mở đầu tốt lành.”

Cao Ngạn nói: “Mọi người đều vì Biên Hoang tập ra sức, có ai oán trách gì đâu? Đổ Tiên của bọn ta sẽ bồi tiếp ngươi đến chợ Thọ Dương mua sắm mọi thứ, một mặt làm người bảo tiêu cho ngươi, còn có thể đảm bảo không mua phải vật dụng bị nhiễm độc mang về. Hà hà! Nếu như mọi người trên thuyền ăn xong đau bụng tháo dạ, thì chuyến đi của bọn ta liền chấm hết.”

Bàng Nghĩa còn muốn nói thêm, Diêu Mãnh tức giận hầm hầm đi tới, hét lên từ xa: “Cao thiếu gia! Đại tiểu thư có việc tìm ngươi.”

Bàng Nghĩa ngậy người hỏi: “Diêu tiểu tử ngươi từ lúc nào làm cho Cao Ngạn phải chạy trốn thế?”

Diêu Mãnh nắm lấy Cao Ngạn kéo mạnh dậy, không hề nhẹ nhàng đáp: “Thế gọi là lão tử đang nghèo khó, sao không dựa dẫm vào thành công vẻ vang của Cao tài chủ?”

Cao Ngạn chỉ vào Bàng Nghĩa nói: “Ngươi cút mau ra nhà tắm rửa sạch thân thể, tiếp đó mang theo mấy bộ y phục ra đáng vào, rõ chưa?”

Rồi mới cùng Diêu Mãnh bỏ đi.

338. Đại Thắng Khả Kỳ

Hôm nay gã tự mình mạo hiểm, bức Tư Mã Đạo Tử nhắm gã xuất chiêu, bất quá quyền chủ động đang hoàn toàn nằm trong tay gã. Bất luận Tư Mã Đạo Tử hoặc Lưu Lao Chi đều bị gã trêu đùa hý lộng đến luống cuống chân tay.

Hôm nay có thể kiến tạo tình thế có lợi như vậy đúng là có yếu tố vận khí rất lớn. Nếu quả không phải may mắn bị Thượng Phương Linh tập kích, bất y tổng giam, thì có thể khẳng định, người chết chính là Lưu Dụ gã chứ không phải Tiêu Liệt Vũ. Chỉ cần một mình Tiêu Liệt Vũ gã cũng đối phó không nổi, hà huống còn có ba ngàn hải tặc hung hãn.

Sau khi quay về phủ Thái thú, gã triệu Hà Nhuệ đến.

Hà Nhuệ vừa mới được đề cử làm tân bang chủ của Đông Hải bang, lại vừa thành công báo phục mối thù giết anh, thần thái phấn chấn đi vào nội đường. Trước tiên nói một hồi những lời cảm kích, rồi ngồi xuống nói: “Đại ân đại đức của Lưu gia, ta và các huynh đệ vĩnh viễn không quên, hy vọng là sau này có thể đi theo Lưu gia, chỉ cần Lưu gia phân phó, bọn ta nhảy xuống nước hay lao vào lửa, muốn chết không từ.”

Lưu Dụ lòng nghĩ đây đúng là “Hỏa thạch hiệu ứng”, trong tình huống không có khả năng đại phá Tiêu Liệt Vũ, Hà Nhuệ và các thủ hạ tự mình trải nghiệm mọi quá trình đã trở nên tin tưởng gã đúng là chân chủ tương lai chẳng sai, liền nắm lấy cơ hội hướng đến gã tuyên thệ trung thành. Đổi lại là tình huống khác, dưới quyền hành lợi hại, bất luận Hà Nhuệ có cảm kích gã ra sao, cũng không thể giống như hiện tại vui vẻ bất chấp tất cả hướng đến gã thành thật theo về.

Gã cười nhẹ: “Những lời như vậy chỉ nên hạn chế giữa hai người ta và ngươi, không truyền đến tai người thứ ba. Hà bang chủ đánh giá ta cao như vậy, khiến ta vô cùng cảm động. Bất quá trước mắt vẫn chưa đến lúc ta đại cử khởi sự, tương lai lúc thời cơ thích hợp, nhất định nhờ đến sự giúp đỡ của Hà huynh.”

Hà Nhuệ gật đầu nói: “Tấm lòng bọn ta đối với Lưu gia, vĩnh viễn không bao giờ thay đổi.”

Lưu Dụ nghiêm mặt nói: “Ta vẫn muốn lưu lại chỗ này một khoảng thời gian, ngắn thì khoảng mười ngày, dài thì nửa tháng. Hôm nay thành công trừ tận gốc Tiêu Liệt Vũ, hoàn thành nhiệm vụ triều đình phái đến đây, đương nhiên là việc vui mừng, nhưng cũng khiến tài năng của ta bộc lộ hết, làm cho sát cơ của địch nhân nổi lên. Nếu như ta lưu lại trong thành sẽ trở thành mục tiêu rõ ràng cho những kẻ trước sau muốn đến giết ta, nếu ta không thể xoay chuyển tình thế, khẳng định không còn sống mà ly khai.”

Hà Nhuệ hiện xuất thần sắc kiên quyết, nói: “Chuyện của Lưu gia cũng chính là chuyện của Đông Hải bang, Diêm thành chính là địa bàn của bọn ta, đâu dễ để ngoại nhân đến làm càn.”

Lưu Dụ cười: “Địch ở trong tối ta ở ngoài sáng, lại thêm quyền chủ động ở trong tay địch nhân, đối với bọn ta đúng là tuyệt đối bất lợi. Diêm thành chính là trọng trấn của Ngô Hải, khách thương ra vào tấp nập, phân biệt địch nhân thật không dễ dàng. Hà hướng lai giả bất thiện, tất không phải loại tầm thường, bọn ta chẳng có manh mối gì, phòng thủ không xuể, không phải là thượng sách.”

Hà Nhuệ nghi hoặc: “Nghe Lưu gia nói, hiển nhiên đã có kế sách đối phó, đúng không?”

Lưu Dụ thấy gương mặt Hà Nhuệ hiện rõ thần sắc nghi hoặc “liệu có thể có biện pháp ứng phó không”, cười khanh khách hỏi: “Đổi sang địa phương khác không được sao?”

Hà Nhuệ nghe xong không hiểu vấn đề ra sao, ngạc nhiên hỏi lại: “Đổi sang địa phương khác là thế nào? Ta thực không minh bạch.”

Lưu Dụ vui vẻ đáp: “Ví dụ như, ta tránh đến một hoang đảo không người, vậy thì không còn tình huống ta địch khó phân, phạm những ai cầm đao kiếm lên đảo tìm ta, nhất loạt là địch nhân, minh bạch rồi chứ?”

Hà Nhuệ lông mày nhăn tít: “Lưu gia nói đùa phải không?”

Lưu Dụ trả lời: “Ta nói nghiêm túc đấy, hôm nay tìm người đến, chính là muốn thỉnh giáo Hà bang chủ, gần đây có hòn đảo hoang thích hợp để ta một mình ở đó một khoảng thời gian, để còn tỏ rõ tình địa chủ với những kẻ đến giết ta.”

Hà Nhuệ giật mình sợ hãi thốt lên: “Chuyện đó sao mà thành được, không phải địch nhân có thể chẳng hề sợ hãi đến công kích người sao? Lưu gia tuy đao pháp cái thế, nhưng một mình không chống nổi đám đông, chỉ sợ Lưu gia không tránh khỏi thiệt thòi.”

Tiếp đó kiên quyết nói: “Ta quyết định chọn ra một đội hảo thủ tinh tuyển trong bang, hợp lực với Lưu gia chống lại cường địch.”

Lưu Dụ nghiêm nghị: “Đông Hải bang nguyên khí vẫn chưa hồi phục, ngổn ngang trăm bề, trong lúc này tuyệt không thích hợp quần công chuyện của ta. Cho dù hôm nay có khả năng vượt qua cửa ải khó khăn, ngày sau vẫn khó tránh khỏi bị báo phục, nếu người muốn làm huynh đệ của ta, thì đừng có khăng khăng không tỉnh mà hãy y theo chỉ thị của ta mà hành sự, bằng không hậu quả khó lường.”

Hà Nhuệ chỉ còn biết ngây người.

Lưu Dụ không muốn y phải khó chịu, thần sắc hòa hoãn vui vẻ nói: “Kế hoạch của ta tuyệt không sơ suất, lại có thể nhân cơ hội nung nấu trên hoang đảo tu luyện đao pháp tiên thuật. Ta là người không bao giờ thích dùng vũ lực. Đội ta nắm rõ hình thế hoang đảo, ta sẽ tiến hành bố trí thích hợp, cùng với địch nhân chơi một trò chơi cực kỳ thú vị.”

Hà Nhuệ vẫn chưa hết lo âu, nhắc: “Hoang đảo là nơi tuyệt địa, giả như tình thế đối với Lưu gia có gì bất lợi, thì Lưu gia rất khó mà thoát thân.”

Lưu Dụ cười: “Thế thì phải kiếm đảo nào lớn, địa thế hiểm ác hay, lại có khu rừng cây cối rậm rạp có thể giấu một chiếc thuyền nhỏ để đào tẩu.”

Hà Nhuệ rốt cuộc phải miễn cưỡng đồng ý, cười khổ: “Lưu gia đã quyết định rồi, bọn ta cũng đành phải y theo chỉ thị của Lưu gia để phối hợp với người.”

Song mục Lưu Dụ chớp lên sáng ngời, cười nhẹ nói: “Ta chẳng bao giờ tùy tiện đem tính mạng mình ra mạo hiểm, thử nghĩ mà xem, địch nhân quyết ý đến Diêm thành giết ta, thế nhưng ngay lúc bọn chúng đến bên ngoài đại môn phủ Thái thú, thì phát hiện có treo một bảng hiệu, nói rằng ta đã ra một hòn đảo nào đó để tĩnh tu, khẳng định là trận cuộc đại loạn, tưởng rằng kế hoạch ám sát trước đây đã đổ hết xuống biển, thì quả là húng thú.”

Hà Nhuệ hiển nhiên đã bị gã thuyết phục, gật đầu: “Lưu gia đúng là đa mưu túc trí, nếu quả muốn chọn một hòn đảo như vậy, đúng đầu là Phần Châu của Tiêu Liệt Vũ. Hay nhất là trên đảo còn lưu giữ một lượng lớn cung tiễn vũ khí, có mấy cái hầm chứa lương thực, lại thêm địa hình phức tạp, trừ hướng đông có

bãi sa thạch bên ngoài, đại bộ phận đất đai trên đảo bị cây cối bao phủ dày đặc, thuyền của địch nhân chỉ có cách theo hướng đông bắc tiếp cận, vô cùng thuận lợi đối với Lưu gia.”

Lưu Dụ vỗ trán một cái than: “Làm sao ta lại không nghĩ đến nơi đó nhỉ, đúng là không ở đâu lý tưởng hơn, quyết định như vậy đi.”

Hà Nhuệ hỏi: “Khi nào Lưu gia dự định khởi hành?”

Lưu Dụ đáp: “Sự việc không thể trì hoãn, ta sẽ lập tức đi ngay.”

Hà Nhuệ nói: “Cho phép ta tiễn Lưu gia đến Phần Châu. Hà hà! Hòn đảo đó rất có tiếng là không may mắn, Lưu gia có thể đổi một tên mới cho nó không? Chỉ cần có bút phê của Lưu gia, đưa ra thông báo là được.”

Lưu Dụ nhún mày hỏi: “Đổi tên gì cho hay đây? Người có chủ ý gì không?”

Hà Nhuệ hào hứng trả lời: “Dùng ngay tên Lưu gia có được không, Dụ Châu nghe hay đấy, vừa có ý lại vừa hay.”

Lưu Dụ ngại ngần: “Thế chẳng phải khoa trương thái quá sao, trong thời điểm này, e rằng phạm vào điều đại kỵ của triều đình.”

Hà Nhuệ cười nói: “So với ‘Lưu Dụ một tiễn chìm Ẩn Long, đúng lúc hỏa thạch trời giáng xuống’ có phạm vào điều kỵ không? Nếu thay đổi cách làm thì sao? Có thể do phụ lão Diêm thành vì muốn kỷ niệm đại ân đại đức phá giặc của Lưu gia, quyết ý đổi Phần Châu thành Dụ Châu, thì sẽ chẳng có ai nói ra nói vào.”

Lưu Dụ nói: “Thôi được rồi! Bất quá đợi sau khi ta ly khai Diêm thành mới đưa ra thông cáo, để ta ở vào tình thế ngoài cuộc.”

Tiếp đó đứng dậy cười lớn: “Trong những ngày ta nường nấu trên đảo này, tuyệt không hề lãng phí, chỉ có trong tình huống đại địch đến bất cứ lúc nào, mới có thể khích lệ đấu chí luyện võ của ta. Lúc ta thành công, sống mà quay về, những kẻ muốn đến giết ta cũng phải kinh hồn táng đờm.”

Mưa rơi tầm tã suốt năm ngày, chiều hôm qua mới dừng lại. Đến lúc hoàng hôn, sau khi những đám mây bạc tản đi mặt trời rực rỡ chiếu xuống những tia sáng vàng, thời tiết cuối cùng cũng thay đổi.

Thác Bạt Khuê, Yến Phi, Trưởng Tôn Đạo Sinh và Thôi Hoành bốn người, đứng tại một điểm cao ở bờ tây Đại hà, từ xa quan sát địch thế.

Trưởng Tôn Đạo Sinh hưng phấn nói: “Hôm qua sau khi mưa tạnh, từ doanh trại bên địch truyền lại tiếng động lạ, giữa trại với trại qua lại nhiều lần, chắc có người chuyển vật gì đó trên thuyền lên bờ mãi không thôi, nếu đoán không sai, Mộ Dung Bảo đúng là chuẩn bị lui quân.”

Mục quang Thác Bạt Khuê chiếu vào dòng nước cuộn cuộn, nhân tình bất ngờ chớp động phát ra ánh sáng kỳ lạ khiếp người, trầm giọng nói: “Đây chính là thời cơ thuận lợi nhất để Mộ Dung Bảo rút lui, kinh thường bọn ta ở Hà Thủy trước khi hồi phục không thể qua sông. Hừ! Ta sẽ dạy cho người biết tự mình đã mắc sai lầm vô cùng nghiêm trọng.”

Mục quang quay sang Thôi Hoành, hỏi: “Thôi khanh có nhìn nhận gì không?”

Yến Phi đang quan sát Thác Bạt Khuê, lòng nghĩ lúc chỉ có mình với y, cảm giác Thác Bạt Khuê không khác là mấy so với lúc còn trẻ mà chàng đã biết. Nhưng khi có thuộc hạ ở bên, Thác Bạt Khuê dường như biến thành một người khác, không giận mà uy, dứt khoát là có khí độ uy nghiêm ở trên thiên hạ, vô cùng khiếp người.

Thôi Hoành cung kính đáp: “Thuộc hạ cho rằng ngay đêm qua địch nhân đã bắt đầu lạng lẽ triệt thoái, ngoại trừ đội quân tiên phong mở đường, rút đi chính là các binh chủng không chiến đấu. Đêm nay là lúc toàn diện rút lui, chỉ lưu lại đội quân chặn hậu giám thị động tĩnh của bọn ta. Nếu quả bọn ta miễn cưỡng vượt sông, quân chặn hậu cũng là quân chiến đấu sẽ dựa vào bờ sông mà đánh chặn đầu.”

Trưởng Tôn Đạo Sinh xoa tay nói: “Hôm nay Mộ Dung Bảo trúng kế rồi, một mực tưởng rằng chẳng có gì phải lo lắng, khẳng định không có tâm lý phòng bị, chỉ gấp rút lên đường, để sớm tiến nhập khu vực an toàn ở mặt đông Trường Thành. Chỉ cần bọn ta song song tiến hành, một mặt giả cách vượt sông, thu hút

quân chặn hậu của đối phương; mặt khác cho bộ đội đi tắt mai phục ở bờ đối diện bất ngờ tập kích, thắng lợi quả thật sẽ trong tầm tay của bọn ta.”

Song mục Thác Bạt Khuê thần quang cực thịnh, ngênh đón mục quang sáng quắc của Yến Phi, cười lớn: “Huynh đệ, bọn ta cuối cùng cũng có được thời khắc này!”

Rồi quát lên: “Đạo Sinh, người về chuẩn bị mọi thứ!”

Trưởng Tôn Đạo Sinh vui vẻ bỏ đi.

Vàng thái dương đã khuất sau dãy núi phía tây, sắc trời tối dần.

Ba doanh trại địch nhân ngay sát bờ sông bắt đầu đốt đèn, những trại khác không hề có nửa điểm ánh sáng, càng chứng thực cho phán đoán của bọn họ.

Yến Phi hỏi: “Khi nào thì bọn ta vượt sông?”

Thác Bạt Khuê trầm tĩnh đáp: “Ta muốn nghe ý kiến của Thôi Khanh.”

Yến Phi bỗng có cảm nhận quen thuộc, ngày đó Đồ Phụng Tam đối với Lưu Dụ cũng xuất hiện tình huống giống như vậy. Đồ Phụng Tam không nhận được muốn thử thách trí tuệ và kiến thức của Lưu Dụ, để quyết định xem Lưu Dụ có đáng được y tôn sùng hay không, lúc này Thác Bạt Khuê đối với Thôi Hoàn cũng là như vậy. Yến Phi khẳng định rằng trong lòng Thác Bạt Khuê sớm đã có tính toán, vẫn muốn hỏi ý kiến Thôi Hoàn, chính là muốn thử xem cân lượng của Thôi Hoàn.

Thôi Hoàn đáp: “Quân chặn hậu lưu lại bờ Đông, cũng không thể vượt quá thời gian một đêm, trước khi ly khai nhất định sẽ đem thuyền thiêu trụi, tránh để rơi vào tay bọn ta. Bọn chúng càng sớm đốt thuyền, chứng tỏ bọn chúng càng có ý nhanh chóng ly khai, trong lúc bọn chúng đốt thuyền, đại quân chủ lực chắc đã đi xa. Cho nên thời khắc phát động, nên chọn đúng lúc thuyền địch bốc lửa.”

Thác Bạt Khuê cười ha hả: “Chính là hợp ý ta! Mộ Dung Thùy à, từ đêm nay trở đi, thiên hạ không còn là thiên hạ của người nữa, mà là thiên hạ của Thác Bạt Khuê ta.”

339. Truy Kích Thiên Lý

Tám chiến sĩ phụ trách chèo bè, bất luận dòng nước chảy xiết đến đâu, bè gỗ vẫn bảo trì được sự ổn định hướng về bờ Bắc thẳng tiến. Mười ngày trước đó, các chiến sĩ Thác Bạt tộc không ngừng trong dòng nước cuộn cuộn thao luyện kỹ xảo chèo lái, nên vào lúc này cuối cùng cũng được đền đáp.

Hơn một trăm chiếc bè trên mặt nước hung hãn lúc nổi lúc chìm, chở hơn một ngàn chiến sĩ, hoàn toàn coi thường năm ngàn quân chặn hậu của địch nhân bố trận nghiêm ngặt tại bờ đối diện chờ họ sang, dũng cảm tiến lên.

Chiến mã được để lại phía bờ Nam để giảm bớt sức nặng cho bè gỗ, cũng tránh cho ngựa phải mạo hiểm lúc vượt sông.

Tiếng la hét kinh hãi vang lên, vừa có một chiếc bè bị lật nghiêng chìm xuống dưới đợt sóng cao ngất của dòng nước xiết, những chiến sĩ rơi xuống sông đành phải liều mạng bơi về bờ Nam, chiếc bè không được điều khiển chớp mắt đã lao nhanh về phía hạ du.

Thác Bạt Khuê nghe mà không thấy, chẳng hề nhìn lấy một lần, mục quang ngóng về phía bờ đối diện lửa khói dày đặc ngút trời, gương mặt lãnh tĩnh trầm tư.

Yến Phi đứng bên cạnh y, cùng đi trên bè còn có mười chiến sĩ Thác Bạt tộc khác, trừ người lái bè đang lèo lái bên ngoài tất cả đều ngồi xổm trên bè, người người nín thở im lặng, chờ đợi thời khắc lên bờ.

Thôi Hoàn dự đoán không nhầm, bởi vì Mộ Dung Bảo theo đường bộ ly khai, chạy thẳng đến Trường Thành, nên mang thuyền thiêu hủy, tránh để rơi vào tay bọn họ.

Thác Bạt Khuê bỗng nhiên cười ha hả nói: “Bọn tướng lĩnh đội quân chặn hậu này thật là xoàng xĩnh, đến lúc này vẫn chưa phát giác nguy hiểm, còn cho là bọn ta tự nguyện làm bia cho chúng luyện tập. Mộ Dung Bảo à, trời đã bắt người bại vong, xem người hôm nay làm sao thoát khỏi đại nạn?”

Yến Phi nhận thấy nỗi hận trong lòng y đối với Mộ Dung Bảo. Từ bé Thác Bạt Khuê đã là người mang cừu hận, vì vậy, chàng luôn luôn lo lắng Thác Bạt Khuê và Thác Bạt Nghi có quan hệ với người ám sát Lưu Dự không thành, chỉ hận chân chính trong lòng Thác Bạt Khuê nghĩ gì, chàng cũng không tài nào đoán ra.

Thác Bạt Khuê nhìn sang chàng, cười nhẹ: “Ta nhớ đến tình huống lũ sói đuổi theo đàn nai. Tiểu Phi, người cho rằng bọn ta đuổi kịp đàn nai của mình ở đâu?”

Yến Phi hình dung chiến thuật của lũ sói đối trên thảo nguyên đuổi bắt đàn nai, bọn chúng kết thành bảy thành nhóm gấp rút đuổi theo ở phía sau đàn nai, bức bách đàn nai bỏ chạy hàng trăm dặm, đến khi có con mệt mỏi một mình rớt lại, liền cùng lao vào cắn xé, đó là cảnh tàn bạo đẫm máu thường thấy trên thảo nguyên.

Yến Phi hỏi lại: “Người tuyệt không để Mộ Dung Bảo về đến bên trong Trường Thành, đúng không?”

Lúc này còn cách bờ đối diện một khoảng không đến hai trăm trượng, chẳng mấy chốc bọn họ sẽ tiến nhập tầm bắn tên của địch nhân.

Thác Bạt Khuê vui vẻ đáp: “Tiểu Phi thực là hiểu tâm ý của ta. Tiểu Bảo mang theo đồ quân dụng lương thực, không thể chạy nhanh, nhưng mà lại liều mạng chạy gấp, còn mù mờ không biết rõ bọn ta đang gấp rút đuổi theo ở phía sau, đến lúc bọn chúng mệt mỏi không chịu được nữa, chính là thời khắc tốt nhất để bọn ta tấn công.”

Mục quang Yến Phi hướng về phía địch nhân bên bờ đối diện biết rằng Thác Bạt Khuê đã bố trí thiên la địa võng, không cho người nào của đối phương tẩu thoát, ngăn không cho tin tức truyền đến Mộ Dung Bảo.

Nhất thời không rõ trong lòng có tư vị thế nào.

Cuộc chiến này thật là tàn khốc, chàng hiểu sâu sắc tác phong của Thác Bạt Khuê, bởi vì mỗi cừu hận và sỉ nhục do vong quốc và sự khổ nhục thời niên thiếu, khiến y biến thành người tuyệt bất dung tình đối với địch nhân.

Y như con sói đầu đàn tịnh không chỉ muốn đầy bụng, mà còn muốn nuốt trọn tám vạn đại quân của Mộ Dung Bảo bị rớt lại phía sau.

Gương mặt tươi tỉnh của Thác Bạt Khuê xuất hiện nụ cười lãnh khốc, bình tĩnh nói: “Đến lúc rồi!”

Yến Phi nghe thấy tiếng châm hỏa khí, Yên Hoa hỏa tiễn đã châm lửa được đưa lên cho Thác Bạt Khuê, tiếp đó hữu thủ Thác Bạt Khuê vung lên, hỏa tiễn bay vút lên trời, một tiếng nổ mạnh âm ở độ cao hơn mười trượng trên bầu trời tạo thành quang hoa của một đóa huyết hồng sắc hoa.

Cùng lúc đó, phía xa trên bờ tiếng kèn lệnh nổi lên, tiếng chân dồn dập, địch nhân trên bờ mới biết trúng kế, lập tức đội hình rối loạn.

Các chiến sĩ trên bờ chuyển ngồi thành quỳ, lấy ra cung mạnh tên cứng, nhằm trúng địch nhân đã dần dần nằm trong tầm tên.

Tương Phàn là kết hợp tên của thành Tương Dương và Phàn thành. Tương Dương đứng sừng sững tại bờ nam Hán Thủy, cùng với Phàn thành đối diện nhau qua sông, tuy hai mà một.

Tương Phàn bắc giáp Uyển Lạc, nam liền Kinh Châu, đông gần Nghĩa Dương, và tây chắn Xuyên Thiểm. Có nhiều sản vật tài nguyên phong phú, vị trí địa lý ưu việt, là trọng trấn quân sự và đầu mối giao thông tối quan trọng ở phía bắc Kinh Châu. Cũng là trung tâm buôn bán và nơi tập kết phân phối nông thổ sản và là nơi đóng trụ sở của châu, quận, đạo, phủ, và lộ.

Dương Toàn Kỳ sau khi nhậm chức Thứ sử Ung Châu, đặt Thứ sử phủ tại Tương Dương, quân bản bộ cũng mang theo đến khu vực Tương Phàn.

Đồ Phụng Tam cho chiếc thuyền nhỏ cập bến tại bờ Bắc phía hạ du Tương Phàn, lưu ý quan sát tình huống bên bờ đối diện. Thông qua lãnh tụ bang hội địa phương có quan hệ mật thiết với Dương Toàn Kỳ, giúp y đưa thư cho Dương Toàn Kỳ để ước hẹn bí mật gặp nhau. Phương pháp ước hẹn này do Hầu Lượng Sinh nghĩ ra, xem ra chỉ có cách này mình mới có thể tranh tiên với người khác, cũng nhờ vậy quan hệ giữa lãnh tụ bang hội với Dương Toàn Kỳ giữ được bí mật.

Đối với quan hệ của ba người Hoàn Huyền, Dương Toàn Kỳ và Ân Trọng Kham, Đồ Phụng Tam biết rất tường tận.

Trước lúc Dương Toàn Kỳ được thăng chức Thứ sử Ung Châu, trên danh nghĩa Dương Toàn Kỳ là đại tướng thủ hạ của Thứ sử Kinh Châu, thực tế lại phải nghe theo lệnh của Hoàn Huyền.

Dương Toàn Kỳ vốn xuất thân hiền hách, là hậu duệ của Đông Hán danh thần Dương Chấn, đối với người khác tự thị gia thế cao quý, tính cách ngạo mạn. Thế nhưng Hoàn Huyền xem y chẳng ra gì, lại cho Dương Toàn Kỳ là kẻ trâu chậm uống nước đục nên coi thường y, vì thế Dương Toàn Kỳ vẫn ôm hận trong lòng, luôn luôn bất mãn với Hoàn Huyền.

Sau khi Dương Toàn Kỳ nhậm chức Thứ sử Ung Châu, luận chức vị không thấp hơn Hoàn Huyền, giữa hai người càng thêm mâu thuẫn, xung đột chỉ là vấn đề sớm muộn. Dương Toàn Kỳ cũng tự biết rõ, hiểu rằng bằng vào binh lực Ung Châu, so các mặt đều không bằng Hoàn Huyền, cho nên nhất định lôi kéo Ân Trọng Kham liên thủ chống lại Hoàn Huyền.

Ân Trọng Kham lại có tính toán khác, y đã sợ hãi Hoàn Huyền, lại cố kỵ sự dũng mãnh của Dương Toàn Kỳ, sợ rằng sau khi lật đổ Hoàn Huyền, khó mà chế ngự một Dương Toàn Kỳ kiêu ngạo ngang ngược, biến thành một Hoàn Huyền khác, cho nên đối với đề nghị của Dương Toàn Kỳ luôn áp dụng sách lược kéo dài thời gian.

Một đội nhân mã lao ra khỏi Tương Dương, chạy theo bờ sông.

Đồ Phụng Tam thấy mười thân binh của Dương Toàn Kỳ, ngậm thở phào, lái con thuyền nhỏ bơi về phía bờ đối diện.

Cao Ngạn đi vào thương phòng, Trác Cuồng Sinh vẫn gặp người viết lách.

Cao Ngạn đến sau lưng y, nhúu mày hỏi: “Còn chưa lên giường đi ngủ à? Người ở cách ta một bức tường, đột nhiên cười lên như phát rồ, ta làm sao ngủ được?”

Trác Cuồng Sinh chỉ tay về phía cửa ra vào của phòng bên cạnh đang mở, giọng mất hết kiên nhẫn: “Ngoan ngoan cút về mà ngủ đi, đừng có đứng bên lầu bà lầu bầu, ảnh hưởng đến tâm tình viết chữ của ta.”

Cao Ngạn cụt hứng ngồi xuống cạnh giường, ngậy người nhìn sang chỗ cửa thông sang phòng bên cạnh, thở dài: “Mỗi lần ta vào phòng, đều phải đi qua phòng người trước, chủ ý thoải thả này là ai nghĩ ra vậy? Thế ra lão tử ta là tù phạm à!”

Trác Cuồng Sinh lắc đầu cười khổ, cho bút vào ống, nói: “Được rồi! Hứng thú viết lách của ta đã hết, người hài lòng chưa?”

Tiếp đó từ từ quay người lại, đối mặt với Cao Ngạn, than thở: “Mà ta thực sự vô pháp chịu đựng người, có trách cũng nên trách bản thân ta, nhân vì đây chính là do ta nghĩ ra, mục đích chính là không muốn để tiểu Bạch Nhạn góa bụa, làm hỏng kết cục mỹ mãn của mối tình tiểu Bạch Nhạn.”

Cao Ngạn vò đầu: “Đang đêm mà người lo lắng gì vậy?”

Trác Cuồng Sinh khó chịu đáp: “Đây chính là vấn đề ta lo lắng, người cho rằng ta cũng kém cỏi như người hả? Khí công của bốn nhân đã đạt tới cảnh giới siêu phàm nhập thánh, là kẻ sĩ luyện khí nhất đẳng không cần phải lo lắng, hà huống ta chính là Trác Cuồng Sinh. Ta chính là lo nghĩ cho người, địch nhân làm sao nghĩ đến trong phòng có phòng, muốn vào phòng làm thịt người, trước hết phải qua được cửa ải của ta. Minh bạch chưa? Rõ ràng chưa? Phải chăng muốn ta nhắc lại một lượt?”

Cao Ngạn giọng phiến não: “Ai cố ý đến giết ta?”

Trác Cuồng Sinh cười nói: “Người thực là không biết hay giả vờ không biết? Chung Lâu hội nghị đã đánh giá mức độ nguy hiểm đối với những người có danh tiếng ở Biên Hoang tập, do tập thể các lão giang hồ bọn ta bỏ phiếu, tính ra mỗi nguy hiểm do bị ám sát, Cao thiếu gia người có tên trong bảng vàng, xếp trên tên của đại tiểu thư.”

Cao Ngạn ngẩng đầu hiếu kỳ hỏi: “Tên ai đứng đầu Phong Hiểm bảng?”

Trác Cuồng Sinh cười nói: “Bắt đầu có hứng thú rồi đấy! Tên xếp đầu bảng đương nhiên là Lưu gia của bọn ta. Có thể nói thế này, những kẻ đang nắm quyền bên ngoài Biên Hoang tập, không người nào không muốn đưa y vào tử địa, nam bắc đều như vậy, không địa phương nào có sự phân biệt.”

Cao Ngạn lại hỏi: “Ai là người ít bị nguy hiểm nhất?”

Trác Cuồng Sinh nhún vai đáp: “Thế mà cũng đoán không ra à? Trừ Yến Phi ra, ai có tư cách đứng cuối? Không phải không ai muốn giết y, mà không ai dám đến giết y. Cho dù thiên quân vạn mã đến, trừ phi có thể bức y vào tuyệt địa, bằng không nếu y quyết ý đào tẩu, ai chặn được tiểu Phi của bọn ta?”

Cao Ngạn gật đầu cười: “Đúng! Yến Phi chính xác là đánh không chết, chẳng những ngay trước mắt Mộ Dung Thùy đến đi tự nhiên, xem thiên quân vạn mã như không, rồi lại trảm cái đầu quý của Trúc Pháp Khánh, Tôn Ân cũng chẳng làm gì được y. Hà! Rốt cuộc lão tử ta xếp thứ bao nhiêu trên Phong Hiểm bảng?”

Trác Cuồng Sinh hào hứng nói: “Người chỉ xếp dưới Lưu gia.”

Cao Ngạn giật mình đánh thót hỏi: “Bọn người làm sao thế? Những kẻ muốn giết đại tiểu thư hoặc lão Đồ làm sao ít hơn ta?”

Trác Cuồng Sinh ung dung nói: “Đánh giá mức độ nguy hiểm phải xem xét nhiều phương diện, ai bảo vô công người thấp kém, tài nghệ thấp không thể miễn cưỡng. Lão Đồ là người trải qua nhiều phong ba, y không quấy rầy người, đã xem như người may mắn. Đâu như loại tiểu tử người, trước nay chỉ phong hoa tuyết nguyệt, thân nơi hiểm cảnh nhưng vẫn cho rằng mình đang an toàn, hoàn toàn không ý thức được nguy cơ. Người không nghĩ đến bản thân, bọn ta buộc phải nghĩ biện pháp cho người.”

Cao Ngạn cười khổ: “Nhiếp Thiên Hoàn có phải là người trọng tín nghĩa không? Nếu y phái người đến giết ta, làm sao giải thích với giang hồ? Yến Phi sẽ không bỏ qua cho y.”

Trác Cuồng Sinh nhặt giọng: “Y nhờ Hoàn Huyền thay y xuất thủ thì sao nào? Như vậy chẳng thể nào trách lão Nhiếp được. Hà huống, Hoàn Huyền cũng có lý do lớn để giết người, ai bảo người là người chủ trì đại kế chấn hưng kinh tế Biên Hoang?”

Cao Ngạn cuối cùng cũng chịu khuất phục, than: “Bọn người nói thế nào thì cứ làm như thế đi! Lão tử muốn về ngủ một giấc đây! Tiếp tục viết thiên thư của người đi nhé!”

Nói rồi chán nản đứng dậy nhằm hướng cửa phòng đi tới.

Trác Cuồng Sinh không hiểu hỏi: “Người đêm nay làm sao thế, bộ dạng như thế không yêu không sống nổi à?”

Cao Ngạn đứng tại cửa đáp: “Ta sợ rằng tình huống rồi lại không khống chế được.”

Trác Cuồng Sinh ngạc nhiên hỏi: “Không khống chế được? Làm gì có chuyện như vậy, lần tham quan này đã được dày công chuẩn bị, tuyệt không có sai lầm.”

Cao Ngạn từ từ quay lại, dựa người vào cửa, giọng rầu rĩ: “Ta không lo chuyện tham quan, mà chính là lo lắng chuyện luyện ái của ta và tiểu Bạch Nhạn. Hiện tại gạo đã nấu thành cơm, muốn làm lại từ đầu thì cũng không được nữa.”

Trác Cuồng Sinh thông cảm nói: “Tâm tình lúc được lúc mất của người thì ta có thể lý giải, bất quá chẳng ai có thể khống chế tương lai, chỉ dựa vào tình huống trước mắt để đưa ra lựa chọn, mà việc chọn lựa quyết định con đường muốn đi, để rồi toàn lực mà đi, còn phải xem tâm ý ông trời nữa.”

Cao Ngạn quay đầu đi vào phòng bên, không nói thêm lời nào nữa.

Thác Bạt Khuê, Yến Phi, Thôi Hoàn, Trưởng Tôn Tung, Thúc Tôn Phổ Lạc, Trương Cổn, Hứa Khiêm, và Trưởng Tôn Đạo Sinh cùng lao nhanh lên sườn núi cao, dõi nhìn khu đồng bằng ở phía đông.

Dưới bầu trời đầy sao, đại quân của Mộ Dung Bảo biến mất không thấy tăm hơi, cả vùng sơn dã yên tĩnh bình hòa.

Quân áp hậu của địch nhân gần như toàn quân bị diệt, trong năm ngàn người chỉ có khoảng một trăm tẩu thoát, chạy toán loạn vào khu rừng hoang dọc theo bờ sông nam bắc.

Một vạn tám ngàn chiến sĩ Thác Bạt tộc tại hậu phương chỉnh đốn đội hình, chỉ cần Thác Bạt Khuê hạ lệnh một tiếng, có thể lên đường bất cứ lúc nào, truy kích địch nhân.

Thác Bạt Khuê ngửa mặt lên trời cười lớn, tiếp đó lòng đầy thỏa mãn nói: “Mộ Dung Bảo! Lần này người lại trúng kế rồi.”

Chúng tướng hò reo không ngớt, theo nhau phụ họa, mục quang Yên Phi chiếu đến vùng đất chìm trong tăm tối phía xa, hiểu rằng trong lòng Thác Bạt Khuê, đây chẳng phải một trận chiến nữa, mà là một cuộc đồ sát tàn khốc, vắn đề là sẽ hạ thủ ở đâu. Mộ Dung Bảo đích xác không phải đối thủ của Thác Bạt Khuê, hiện tại thân bị vây hãm vào tình thế vô cùng bất lợi, mà có lẽ nguy cơ lớn nhất đối với vận mệnh của Mộ Dung Bảo, là ở chỗ y hoàn toàn không biết rằng Thác Bạt Khuê đang toàn lực truy sát y.

Trương Cổn vui mừng nói: “Theo con đường kia là đến Trường Thành, nhất cử nhất động của địch nhân, đều bị thám tử của bọn ta giám sát nghiêm mật. E rằng lúc Mộ Dung Bảo biết bọn ta phát động đột kích, mới hiểu rằng tử thần đã đến.”

Thác Bạt Khuê bình tĩnh trở lại, nhạt giọng hỏi: “Bọn ta sẽ hạ thủ ở đâu?”

Thúc Tôn Phổ Lạc đáp: “Địch ở ngoài sáng ta ở trong tối, quyền chủ động hoàn toàn ở trong tay bọn ta. Phổ Lạc cho rằng địch nhân càng đến gần Trường Thành, phòng thủ sẽ càng lơ lửng, cho nên, bọn ta bắt tất phải vội vã tập kích, tốt nhất là đợi cho đối phương đường dài gấp rút, lúc người mỏi ngựa mệt thì hạ thủ là có lợi nhất.”

Chúng nhân tranh nhau gật đầu đồng ý.

Thác Bạt Khuê hướng sang Yên Phi tiếp tục hỏi: “Tiểu Phi người thấy thế nào?”

Yên Phi đáp: “Quân chặn hậu của địch nhân sau khi hoàn thành nhiệm vụ thiêu hủy thuyền và ngăn cản bọn ta vượt sông truy kích, phải nhanh chóng phải khinh kỵ đuổi theo đại quân, báo cáo tình huống cho Mộ Dung Bảo. Giả như Mộ Dung Bảo không nhận được tin tức từ quân chặn hậu, thì sẽ có phản ứng như thế nào?”

Thác Bạt Khuê gật đầu cười nhẹ: “Đúng! Tiểu Bảo sẽ suy đoán thế nào? Các vị có ý kiến gì không?”

Chúng nhân lộ thần sắc suy nghĩ.

Trưởng Tôn Đạo Sinh trả lời: “Mộ Dung Bảo chắc sẽ phái người quay lại thám thính tình hình.”

Hứa Khiêm gật đầu: “Đó chính là phản ứng đương nhiên.”

Song mục Thác Bạt Khuê chớp lên sáng ngời, từ từ hỏi: “Nếu quả thám tử bên địch không gặp được binh lính chặn hậu, cũng không gặp bọn ta từ phía sau đuổi theo, tình huống sẽ như thế nào?”

Trưởng Tôn Tung bắt đầu minh bạch chiến lược của Thác Bạt Khuê, vuốt râu cười đáp: “Mộ Dung Bảo và chư tướng thủ hạ sẽ cùng kinh nghi bất định, binh lính thì sinh ra khủng hoảng, chỉ mong nhanh chóng tẩu thoát, hành trình trở thành dài dằng dặc và mệt mỏi.”

Trưởng Tôn Đạo Sinh đột nhiên hỏi Thôi Hoàn: “Thôi tiên sinh nhận xét ra sao?”

Ngoại trừ Thác Bạt Khuê và Yên Phi, ai cũng lộ vẻ chú ý. Trưởng Tôn Đạo Sinh trong lúc này chủ động hỏi ý kiến Thôi Hoàn, chứng tỏ y xem trọng trí tuệ của Thôi Hoàn.

Thôi Hoàn sau khi nói vài lời khiêm nhường, ung dung đáp: “Khi địch nhân phát giác quân chặn hậu vô tung vô ảnh, chắc chắn đề cao cảnh giác, bất quá, tinh thần cảnh giác của bọn chúng sẽ tiêu tan ngay khi đến gần Trường Thành, bọn chúng sẽ lơ lửng giới bị, điều này còn có quan hệ đến vắn đề sĩ khí và thể lực, sau lúc vượt qua Trường Thành, sẽ vội vã cho rằng đã thoát được hiểm cảnh, đó chính là thời cơ tối ưu để bọn ta xuất kích.”

Thác Bạt Khuê ngửa mặt lên trời cười nói: “Tốt lắm! Tốt lắm! Nhận xét của Thôi khanh và ta không bàn mà hợp, các vị còn có ý kiến nào không?”

Trương Cỗn đáp: “Thôi tiên sinh phân tích rất có đạo lý, bất quá, bọn ta để địch nhân gần đến Bình Thành, hãy chặn đường tập kích.”

Thôi Hoành ưỡn ngực tự tin nói: “Nếu quả Mộ Dung Bảo chạy thẳng đến Bình Thành, cho dù bọn ta có thắng trận này, nhưng là tiểu thắng lợi, vẫn chưa đủ để xoay chuyển vị thế của bọn ta từ yếu sang mạnh.”

Thác Bạt Khuê gật đầu tán thưởng, thần sắc trở lại thâm trầm.

Hứa Khiêm ngạc nhiên hỏi: “Đến thẳng Bình Thành, hoặc là chạy qua Bình Thành mà không vào, thì có gì khác nhau?”

Những người khác đều có biểu hiện nghi hoặc gần giống Hứa Khiêm.

Yến Phi thấy cảnh trước mắt, lòng nghĩ, Hứa Khiêm cùng Trương Cỗn tuy mang danh trí sĩ, nhưng không giống Thôi Hoành văn võ toàn tài, tinh thông binh pháp mưu lược, cho nên, trên chiến trường xem xét về phương diện đánh giá tình thế, rõ ràng là không thể so sánh với Thôi Hoành.

Thôi Hoành khoan thai nói: “Hiện tại Bình Thành là một lớp phòng thủ của người Yên, nếu quả Mộ Dung Bảo sau khi vượt qua Trường Thành, trước tiên vào Bình Thành để tướng sĩ có thể nghỉ ngơi dưỡng sức, mà cũng biểu lộ ý không buông lời tất cả, vẫn từng bước mưu tính, xem an nguy của toàn quân là nhiệm vụ hàng đầu. Trong tình huống như vậy, bọn ta đâu có thủ thắng, thì cũng thiệt hại nặng nề, nên bọn ta khó mà khiến địch nhân vẫn còn mạnh mẽ toàn quân bị diệt.”

Trưởng Tôn Đạo Sinh là người đầu tiên phụ họa: “Nhận xét của Thôi tiên sinh cực kỳ tỉ mỉ chu đáo.”

Thác Bạt Khuê cười nhẹ hỏi: “Giả sử Mộ Dung Bảo vượt qua Bình Thành nhưng không vào, vậy thì sao nào?”

Thúc Tôn Phổ Lạc vỗ tay, cười vang: “Ta minh bạch rồi, rõ ràng Mộ Dung Bảo nóng lòng trở về Trung Sơn để tranh đề vị, cho nên không muốn dừng lại chút nào, lợi dụng đại quân uy hiếp bất kỳ người nào phản đối ý ngồi vào đề vị, cũng cho thấy ý không còn tâm ý cảnh giới, nếu quả bọn ta tận dụng thời cơ đó nhằm vào bọn chúng phát động công kích, có thể giành được đại thắng.”

Chúng nhân cuối cùng minh bạch, nhao nhao tán tụng.

Thác Bạt Khuê mỉm cười không nói, chờ mọi người bình tĩnh trở lại, quay người về phía Yến Phi, gương mặt chuyển từ tươi cười sang tràn đầy tin tưởng rạng ngời, hào hứng nói: “Ta dám cùng với bất kỳ kẻ nào cược một ván, tên tiểu tử Mộ Dung Bảo đó khẳng định chạy thẳng về Trung Sơn, vì sợ rằng để mất cơ hội lên ngôi hoàng đế, Tiểu Phi ngươi có cho rằng ta thua cuộc không?”

Yến Phi đón lấy ánh mắt nóng bỏng của y, ngữ khí vô cùng bình tĩnh, đáp: “Thỉnh tộc chủ hạ lệnh.”

Thác Bạt Khuê chỉ roi ngựa về phía trước thét lớn: “Bọn ta sẽ cùng Mộ Dung Bảo sẵn khoái cược một ván, theo đường vòng về phía bắc chặn đường Mộ Dung Bảo, đi trước một bước lên vào Trường Thành, sau đó dưỡng thần tích sức, chờ Mộ Dung Bảo đến tóm lấy gáy từng người của y.”

Chúng tướng đồng thanh đáp lời.

340. Kinh Châu Chi Tranh

“Cách!”

Đồ Phụng Tam bật hỏa tập cầm trên tay, phát ra tín hiệu để y đến gặp. Dương Toàn Kỳ toàn thân hắc y, trường kiếm đeo bên hông xuất hiện ở khoảng cách ngoài năm trượng, tiếp tục đến gần.

Đây là cuộc gặp mặt vô cùng nguy hiểm, hai bên đề phòng lẫn nhau, mỗi bên đều có lý do sát tử đối phương.

Đối với Dương Toàn Kỳ mà nói, nếu cắt được thủ cấp Đồ Phụng Tam đem đến cho Hoàn Huyền, thì có thể làm giảm bớt đi sự khấn trương của quan hệ giữa y và Hoàn Huyền. Nhưng đối với Đồ Phụng Tam mà nói, cho đến lúc này hai người vẫn còn trong trạng thái đối địch, với tác phong từ trước đến nay của hắn, đối với địch nhân thì tuyệt không hạ thủ lưu tình. Đương nhiên, Đồ Phụng Tam lần này có lòng muốn liên kết với

Dương Toàn Kỳ, nhưng mà trước khi “mở lòng”, Dương Toàn Kỳ có phản ứng như vậy, thì cũng hợp tình hợp lý.

Đồ Phụng Tam dang hai tay, biểu hiện không có địch ý.

Dương Toàn Kỳ không dừng lại bước thẳng đến trước mặt hắn, trên mặt không lộ biểu tình gì, lạnh lùng nhìn hắn.

Đồ Phụng Tam thẳng thắn đón nhận mục quang không thân thiện của y, nhẹ giọng nói: “Dương huynh hẳn là không quên, Đồ mỗ vô cùng cảm kích.”

Song mục Dương Toàn Kỳ xạ ra tia sáng sắc bén, trên dưới đánh giá hắn hồi lâu, rồi bỗng cười khanh khách nói: “Đồ huynh phong thái hơn hẳn trước đây, có lẽ những ngày ở Biên Hoang nhất định rất phong quang. Chỉ là bốn nhân có một chuyện chưa rõ, Đồ huynh sao không lưu lại Biên Hoang phong lưu khoái hoạt, mà lại muốn đến quản chuyện của ta?”

Đồ Phụng Tam hừ lạnh một tiếng, đáp: “Ta chẳng muốn đến quản chuyện của Dương huynh, mà là quản chuyện của Hoàn Huyền. Ta có một lý do vô cùng xác đáng. Dương huynh chắc cũng biết từ trước đến nay ta vốn là người ân oán phân minh.”

Thần sắc Dương Toàn Kỳ trở nên nghiêm trọng, giật từ trong tay áo ra bức mật hàm mà Đồ Phụng Tam gửi cho y, đưa cao trước mặt Đồ Phụng Tam với vẻ kích động, giận dữ nói: “Nếu như vậy, tại sao người gửi đến ta bức thư này? Trong thư này liệt kê tường tận thời gian địa điểm từng lần ta cùng Ân Trọng Kham gặp mặt trong mấy tháng qua, người muốn dùng cái này uy hiếp ta phải không?”

Tiếp đó y kẹp mật hàm vào giữa hai tay, từ từ xoa nhẹ. Bức thư biến thành vụn giấy theo kẽ tay rơi xuống dưới đất, vừa cho thấy trong lòng phần nộ, cũng vừa thể hiện nội công tuyệt đỉnh.

Đồ Phụng Tam tay vẫn cầm hỏa tập đang cháy, lạnh lùng nhìn y, thấy mật hàm đã hóa thành các mẩu giấy vụn, cười nhẹ: “Nếu quả Dương huynh biết rằng tin tức tình báo đến từ phương nào, thì sẽ cảm tạ ta rồi, bằng không, đến khi Dương huynh táng mạng trong tay Hoàn Huyền, vẫn chưa biết đã phát sinh chuyện gì.”

Dương Toàn Kỳ lông mày nhăn tít lại, gương mặt hiện lên nỗi sợ hãi, ngạc nhiên thốt: “Hoàn Huyền?”

Đồ Phụng Tam gật đầu xác nhận.

Dương Toàn Kỳ không chớp mắt nhìn thẳng vào y, thần sắc chuyển thành ngưng trọng khấn trương, từng lời từng lời từ từ nói: “Làm sao ta biết được đây không phải là kế ly gián của Đồ huynh?”

Đồ Phụng Tam thở dài: “Dương huynh là người trí tuệ, chắc minh bạch tình huống sau khi ta đến Biên Hoang tập. Hai lần Biên Hoang tập bị vây hãm, ta đều bận bịu đào thoát rồi phản công, đâu có rảnh mà đến Kinh Châu? Hà huống hiện nay không còn như trước, thân tộc, thủ hạ của ta tại Kinh Châu, nếu không bị giết thì cũng lưu vong. Chỉ có thể lực của Hoàn Huyền, mới có khả năng nắm vững tường tận việc Dương huynh và Ân Trọng Kham nhiều lần bí mật gặp gỡ mà không bị lộ, đúng không?”

Dương Toàn Kỳ trầm ngâm một lúc, thần sắc trở nên hòa hoãn, nhíu mày hỏi: “Nói như vậy bên cạnh Hoàn Huyền vẫn có người của Đồ huynh, mà địa vị của người đó hẳn định là không thấp, mà là tâm phúc số một của Hoàn Huyền. Đồ huynh có thể tiết lộ sơ qua, để ta xem xét có được không?”

Đồ Phụng Tam trầm nghĩ, mặc cho người suy đoán ra sao, cũng tuyệt không nghĩ ra đó là Hầu Lượng Sinh, người mà gần đây không hề có quan hệ với bản thân hắn. Trầm giọng nói: “Thân phận của người này ta nhất định phải giữ bí mật, xin Dương huynh hiểu cho. Mà người này quan hệ trọng đại, ngoại trừ Ân Trọng Kham, Dương huynh tuyệt không để người thứ tư biết. Dương huynh có biết trong số tâm phúc thủ hạ, có người của Hoàn Huyền hay không?”

Dương Toàn Kỳ bất mãn nói: “Người đã không tín nhiệm ta, tại sao còn đến tìm ta? Như thế phải chăng thể hiện Đồ huynh còn thiếu thành ý?”

Đồ Phụng Tam nghiêm trang mà nhàn nhã nói: “Dương huynh hình như vẫn chưa minh bạch hoàn cảnh của mình. Cho dù không có sách lược phân hóa ly gián của Tư Mã Đạo Tử, Hoàn Huyền tuyệt không bao giờ cho phép ở Kinh Châu ngoài y ra, còn tồn tại một thế lực khác. Dương huynh tiếp nhận vị trí Thứ sử Ung Châu, lại ủng hộ việc Ân Trọng Kham khôi phục chức vị Thứ sử Kinh Châu, đã sớm phạm vào điều

đại kỵ của Hoàn Huyền. Căn bản không cần ta đến ly gián, Hoàn Huyền đã có lòng muốn trừ khử hai người các huynh, đó là sự việc mà ai cũng thấy rõ. Có thêm minh hữu trung thực như ta, đối với Dương huynh chỉ có lợi vô hại. Dương huynh còn muốn ta tốn công giải thích thêm nữa à?”

Dương Toàn Kỳ trở nên trầm mặc, suy nghĩ một lúc, hỏi: “Đồ huynh có thể hỗ trợ ta ở phương diện nào?”

Đồ Phụng Tam biết cuối cùng y cũng động tâm, cười nhẹ: “Huynh có thể nhận được sự ủng hộ không hạn chế của Biên Hoang tập.”

Dương Toàn Kỳ ngạc nhiên nhìn y, sau một hồi đột nhiên hỏi: “Hiện tại quan hệ của Đồ huynh và Lưu Dự là như thế nào?”

Đồ Phụng Tam trong lòng ngẫm thử dài. Hẳn một mực tránh nhắc tới Lưu Dự chính là không muốn sinh thêm rắc rối vì hẳn muốn việc kết minh được trọn vẹn và ổn định để đối phó với Hoàn Huyền. Chằng qua là hiện tại Lưu Dự thanh danh cực thịnh, câu chuyện ‘nhất tiễn trăm Ẩn Long’ động chạm đến mâu thuẫn thâm căn cố đế giữa giới cao môn và hàn sĩ Nam phương. Mà Dương Toàn Kỳ, Ân Trọng Kham là một trong số danh sĩ cao môn, tuy có tâm ý cải cách, cũng giống như Vương Cung ủng hộ sách lược trị quốc ‘trần chi dĩ tĩnh’ của Tạ An, thế nhưng, cũng khó mà chấp nhận lựa chọn người thừa kế xuất thân áo vải của Tạ Huyền.

Mà nhắc đến Biên Hoang tập, thì rất khó tách khỏi vấn đề Lưu Dự. Là vì người ngoài tỉnh không minh bạch tình huống thực sự của Biên Hoang tập. Về lý thì đương nhiên Lưu Dự đang là lãnh tụ tối cao của Biên Hoang tập, nhưng sự thật thì rõ ràng lại là câu chuyện khác.

Đồ Phụng Tam lãnh đạm đáp: “Lưu Dự đã quay về Bắc Phủ Bình, tạm thời không có quan hệ với Biên Hoang tập nữa.”

Dương Toàn Kỳ xuất hiện thần sắc bán tín bán nghi, một hồi sau nhíu mày nói: “Ta không hề hoài nghi ảnh hưởng của Đồ huynh đối với Biên Hoang tập. Nhưng Biên Hoang tập có một nửa là người Hồ. Trước tiên khoan nói đến việc bọn chúng có hứng thú nhúng tay vào chuyện của Nam phương hay không. Cho dù bọn chúng có hoặc không khẳng định sẽ quản chuyện này, chỉ cần để Hồ nhân Nam tiến, sợ rằng không phải là chuyện tốt đẹp.”

Đồ Phụng Tam trong lòng một lần nữa thử dài, thâm nghĩ cao môn Nam phương đối với Hồ nhân sợ hãi đến nỗi mất hết lý trí.

Với tác phong lúc trước của hắn, lúc này chắc sẽ giũ tay áo bỏ đi, chỉ vì nghĩ đến đại cục, không thể không kiềm chế để giải thích.

Bằng ngữ điệu trân trọng nói: “Hoang nhân khẳng định muốn đối phó với Hoàn Huyền và Nhiếp Thiên Hoàn, không chỉ vì cừu hận, mà còn vì cầu sinh. Trước mắt đang có việc khẩn cấp, không nên tính toán phân biệt Hán Hồ, mà xem làm thế nào ứng phó uy hiếp của Hoàn Huyền và Nhiếp Thiên Hoàn. Một khi để Hoàn Huyền xưng bá Kinh Châu, không chỉ Dương huynh và Ân Trọng Kham chết không có chỗ chôn, mà Biên Hoang tập cũng gặp phải tai kiếp. Đây chính là vấn đề cùng tồn tại, những thứ khác nên gác sang một bên.”

Dương Toàn Kỳ cười khổ: “Không giấu Đồ huynh, từ đầu ta đã từng có ý nhờ sự trợ giúp của Biên Hoang tập, nếu không đêm nay không đến gặp mặt Đồ huynh. Việc này chỉ cần truyền ra một chút phong thanh, khẳng định Hoàn Huyền không khi nào bỏ qua.”

Đồ Phụng Tam vui mừng nói: “Do vậy bọn ta cần phải thảo luận rõ, Dương huynh có bất cứ băn khoăn gì, xin cứ nói thẳng ra.”

Dương Toàn Kỳ nói: “Không chỉ là băn khoăn của ta, mà còn là lo lắng của Ân Trọng Kham. Ta đã từng đề xuất với y liên kết Biên Hoang tập để chống lại Hoàn Huyền cùng Nhiếp Thiên Hoàn, nhưng mà Ân Trọng Kham cũng chỉ ra rằng, Biên Hoang tập có quan hệ mật thiết với Thác Bạt Khuê, kẻ vừa mới quật khởi ở phương bắc. Yên Phi danh chấn thiên hạ, không chỉ là người Thác Bạt tộc, mà còn là huynh đệ của Thác Bạt Khuê. Nếu để thế lực Biên Hoang tập phát triển đến Nam phương, thì chính là một trường tai kiếp của người Hán bọn ta.”

Đồ Phụng Tam không vui hỏi: “Đối với lời nói của y Dương huynh có ý kiến thế nào?”

Dương Toàn Kỳ thở dài: “Ta tịnh không đồng ý với lời nói của y. Trước hết là tiếng tăm của Thác Bạt Khuê chưa lớn, trong một khoảng thời gian dài, khó trở thành uy hiếp đối với Nam phương. Thứ nữa Biên Hoang tập là nơi Hồ Hán lẩn lộn, mọi việc đều do Chung Lâu Hội Nghị nắm quyền quyết định, khả năng trở thành công cụ của Thác Bạt Khuê, cơ hội xảy ra cực nhỏ. Chỉ là Ân Trọng Kham kiên trì giữ ý kiến, khiến ta không thể không thủ tiêu ý tưởng đó.”

Đồ Phụng Tam bình tĩnh trở lại, nói: “Lão Ân đúng là yếu bóng vía, cho nên mới tìm cách thoái thác. Hừ! Y chẳng phải muốn chết đến nơi mới hối hận sao?”

Dương Toàn Kỳ nói: “Đồ huynh lần này đến gặp ta, khiến ta biết rõ hoàn cảnh. Trong thời gian ngắn ta sẽ gặp lại Ân Trọng Kham, nói rõ mọi chuyện với y.”

Trong lòng Đồ Phụng Tam dậy lên cảm giác thất bại. Nếu quả Ân Trọng Kham không muốn hợp tác, chỉ bằng lực lượng của Dương Toàn Kỳ, thật sự vô pháp thành công.

Dương Toàn Kỳ lại nói: “Bọn ta nên định ra phương pháp liên lạc, bất luận kết quả thương nghị với Ân Trọng Kham ra sao, ta sẽ nhanh chóng thông báo cho Đồ huynh.”

Đồ Phụng Tam gật đầu đồng ý, đáp: “Ta có một lời khuyên cáo chân thành. Đó là Hoàn Huyền đột nhiên rút khỏi Giang Lăng, cho thấy thời khắc mà y hành động không còn xa.”

Lưu Dụ ngồi trên sườn ngọn núi cao nhất cô đảo. Trừ hướng tây lờ mờ trông thấy màu xanh của đất liền ở xa tít bên kia mặt biển phẳng lặng, ba hướng khác chỉ toàn đại dương bao la ngút tầm mắt.

Hoang đảo này vừa được đặt tên là Dụ Châu, diện tích khá lớn, gần gấp ba lần Biên Hoang tập. Hình dạng như con cua hai càng giương ra về hướng đông, xung quanh là dòng nước xiết với đá ngầm, thuyền khó đến gần, chỉ có thể ở mặt phía đông. Do hai bên có đất liền, hình thành con đê có tác dụng ngăn sóng, cho nên thủy lưu vừa phải bình thường. Nhưng do đáy biển có đá ngầm, nếu không thuộc đường đi của thủy lưu, lúc nào cũng có thể bị nguy hiểm thuyền lật người chết.

Bãi Đông là nơi duy nhất trên đảo để thuyền neo đậu, có khoảng một trăm phòng xá, tiện nhất là bên cạnh bãi Đông có mật lâm, bất quá đã bị Vương Hoảng cho thiêu trụi chỉ còn tường siêu ngói vỡ, còn cháy lan sang hàng ngàn cây cối bên cạnh. May mà trên đảo vẫn còn có vài gian phòng xá xây dựng ở chỗ khuất đã may mắn tránh được đại nạn. Trước đó mấy ngày, Lưu Dụ đến ở một phòng trong số đó, để tránh mưa gió bất ngờ cùng sương mù và thủy triều buổi sớm.

Lưu Dụ ngày đêm luyện đao luyện kiếm, trải qua cuộc sống hoàn toàn cách biệt với nhân thế, cố gắng không nghĩ đến sự tình bên ngoài đảo. Lòng không bị lôi kéo vì việc gì khác, chỉ say sưa nghiên cứu võ đạo, khi mệt mỏi thì ngồi dựa tựa nghỉ ngơi, cảm giác có phần giống như một hành giả khổ hạnh.

Đêm nay không biết làm sao gã không thể duy trì sự chăm chú luyện võ, các ý nghĩ không ngừng trôi dạt, nên đến điểm cao nhất trên toàn đảo nhiều gió biển này.

Gã lờ mờ cảm thấy, lẽ tất nhiên quá trình luyện tập tiên thiên khí công thể này, công lực không phải ngay lập tức tăng tiến, mà giống như làn sóng nhấp nhô lên xuống tiến dần lên cao.

Nhưng vào lúc này gã chính là đang ở chỗ thủy triều đi xuống.

Địch nhân của gã chính là gã, ngay cả trong nội tâm gã đang ẩn tàng thống khổ không ai biết.

Một ngọn cây lẻ loi cô độc mọc ở khu đất bên sườn núi, bị gió biển thổi không ngừng cong xuống, chỉ còn mấy chiếc lá lơ lửng, thế nhưng vẫn không chịu để bị gãy đổ.

Lưu Dụ xúc động tức cảnh sinh tình, thấy tình cảnh mình cũng giống như cái cây nhỏ kia, dưới sức mạnh cuồng bạo của tự nhiên vĩ đại, vẫn vùng vẫy để tồn tại.

Giữa lúc đó gã nhớ tới Nhậm Thanh Thị. Trước lúc hai người chia tay, thị đã giải thích cho gã nguyên nhân hạ độc thủ với gã ở Kiến Khang, chính là bởi vì yêu gã.

Người chết thì cũng chấm dứt mọi ưu phiền. Chỉ có mang gã giết đi, thị mới có thể chấm dứt mọi tình cảm, để không bị bất cứ chương ngại tâm lý nào làm vướng vẩn, hết lòng hết sức rửa nỗi hận Nhậm Dao bị sát hại. Thị cũng là thay mặt y hoàn thành tâm nguyện khôi phục Hoàng triều Đại Ngụy.

Thế nhưng nếu thị không thể thành công, cũng nhân đó vì y bảo tồn trinh tiết.

Lúc đó gã tịnh không hề để tâm, vì gã căn bản không tin tưởng bất kỳ lời nói nào của thị. Nhưng mà sau đó nghĩ lại, trong lòng dù sao cũng có một cảm giác chẳng thể nào tả được.

Thị có thực sự chung tình với gã không? Bản thân gã phải chăng đã phát điên rồi? Sao lại tin vào lời nói hoang đường của một yêu nữ? Cho dù thị thực sự yêu gã thì sao nào? Gã tuyệt không thể để cho yêu nữ này hí lộng đến mê muội mà chuyển hướng, giống như rơi vào đám mây mù. Đối với gã mà nói, thị chỉ được xem như một quân cờ nhằm đối phó với Nhiếp Thiên Hoàn. Nhiếp Thiên Hoàn đã bằng vào Hồ Khiếu Thiên mà lật đổ Giang Hải Lưu, gã sẽ để Nhậm Thanh Thị đến mưu tính lật nhào y, hoàn thành trách nhiệm với Giang Văn Thanh.

Bất quá khó mà phủ nhận, Nhậm Thanh Thị quả là phong tình quyến rũ, thực sự đối với gã có sức dụ hoặc rất lớn. Nếu như cho thị một cơ hội nữa giống như tại Quảng Lăng, gã thực sự có khả năng giữ được sự vững vàng hay không, đến bản thân gã cũng không tin tưởng.

Hầu hết nam nhân, ở niên kỷ gã, đại đa số đã thành gia thất. Nhưng hiện tại gã nào dám lập gia thất, chỉ hại người hại mình. Ôi! Bất quá, nếu như Đạm Chân vẫn ở bên cạnh gã, nhất định gã không một chút do dự, cầu xin nàng vì mình sinh ra một tiểu oa nhi khỏe mạnh, trắng trẻo và bụ bẫm.

Nghĩ đến đây, lập tức lòng đau như dao cắt.

Vương Đạm Chân nghe được tin dữ của phụ thân, đã lập tức dùng độc tự tận, không chỉ thương cha mà chết, mà còn nhân nhủ cho gã, lấy cái chết làm rõ chí nguyện. Về điểm này gã minh bạch hơn ai hết.

Mỗi ngày qua đi, cừ hận của gã đối với Hoàn Huyền càng thêm chồng chất, càng chôn vùi càng sâu đậm. Nếu không vì y cưỡng bức Đạm Chân, tuy nàng thất tán gia tộc, thì vẫn có Lưu Dụ gã chiếu cố nàng, yêu thương nàng.

Tự tay đâm Hoàn Huyền, chính là tâm nguyện hàng đầu vô cùng mãnh liệt của gã.

Ngoài Hoàn Huyền, người gã thống hận nhất là Lưu Lao Chi, rốt cuộc cũng sẽ có ngày gã làm cho Lưu Lao Chi phải ôm hận.

Đúng lúc này, gã cảm thấy một trận co giật, toàn thân bắt đầu run rẩy.

Ngay cả bản thân gã cũng không phát giác ra rằng sự thật là gã đang luyện tập tiên thiên khí công đến chỗ nguy hiểm quan đầu. Nếu gã bị tâm ma chi phối, sẩy ra là bị tẩu hỏa nhập ma, không những công lực trước nay bị phế, nhẹ thì mất hết võ công, còn nặng thì nguy hiểm đến tính mạng.

Thế nhưng, nếu gã lần này có thể đột phá cửa ải khó khăn phía trước, công lực chắc sẽ tiến lên một bậc.

Không có Đạm Chân, cho dù đoạt được thiên hạ thì sao nào? Tại sao mình không cương quyết đem nàng cùng chạy? Giữa lúc này, trong lòng gã, tự trách, nỗi niềm hối hận ập tới, cảm thấy vô cùng cô độc, thương tâm và tuyệt vọng. Làm người rốt cuộc có ý nghĩa gì? Sau một lát, gã thấy mình tê liệt ngã xuống sườn núi, toàn thân vô lực, trong người tựa như có từng trận hỏa nhiệt thiêu đốt điên cuồng, kinh mạch toàn thân nhói buốt như bị kim châm, cực kỳ khó chịu.

Giữa lúc mơ mơ hồ hồ, bên tai gã tựa hồ vang lên tiếng khuyên nhủ của Yến Phi: người ta không thể vĩnh viễn sống mãi với hối ức cùng nỗi thống khổ, những gì đã thành quá khứ đều không thể vãn hồi, bọn ta chỉ có thể hướng về phía trước. Suy nghĩ như vậy khiến gã cảm thấy tốt lên.

Tự mình nhất định phải tìm ra lý do để mà sống, chỉ vì báo cừu mà sống là tích cực hay tiêu cực đây? Ở vào thời điểm mấu chốt này, trong lòng gã bỗng hiện lên gương mặt như hoa như ngọc của Giang Văn Thanh.

Luận về sắc đẹp, Giang Văn Thanh tuyệt không xếp dưới Vương Đạm Chân và Nhậm Thanh Thị, lại cùng mình vào sinh ra tử, tình thâm nghĩa trọng, tại sao mình đối với nàng hoàn toàn không hề phát sinh bất cứ tình cảm gì? Lưu Dụ ấn mạnh xuống đất ngồi dậy, kinh hãi cảm thấy toàn thân toát mồ hôi lạnh, chóp mũi ngứa ngáy rất khó chịu, thò tay lên gãi, cào kinh hãi khi thấy đó là máu.

Dưới ánh trăng non, một bóng thuyền nhỏ lọt vào tầm mắt.

Lưu Dụ đã minh bạch, lòng kêu nguy hiểm, mới biết rõ vừa rồi suýt nữa thì tẩu hỏa nhập ma. May mà tâm linh còn có một điểm thần trí sáng suốt, cũng nhân nghĩ đến Giang Văn Thanh, khiến nỗi thống khổ của gã tiêu tan, bình phục trở lại.

Lưu Dụ nhảy bật dậy, duỗi chân duỗi tay, đề tụ song mục, quan sát chiếc thuyền đang chạy tới, lòng đầy nghi hoặc.

Chiếc thuyền nhỏ theo mặt đông lao nhanh về phía đảo. Mặc dù do cự ly vẫn còn xa, không nhìn rõ tình hình trên thuyền, nhưng mà chiếc thuyền loại này, có thể chở được bao nhiêu người? Lẽ nào chính là Trần công công đang đến? Suy đoán như vậy cũng hợp lý, chỉ có Trần công công mới có tài cao mật lớn như vậy, dám một mình đến khiêu chiến Lưu Dụ gã.

Bất quá, gã trái lại hy vọng địch nhân trước hết ồ ạt kéo đến. Nhân vì, mấy ngày trước gã toàn lực chuẩn bị chiến đấu, mục tiêu trong lòng là một lượng lớn địch nhân. Nhưng chỉ có Trần công công đến, khiến công lao chuẩn bị bố trí mấy ngày trước đó của gã không còn tác dụng.

Trong lòng lại hiện lên ngọc dung của Giang Văn Thanh, một luồng cảm xúc nóng bỏng lại lướt qua.

Chỉ cần gã và Giang Văn Thanh yêu thương nhau chân thành, hữu tình kết hợp, Lưu Dụ gã nguyện có thủy có chung, gánh vác trách nhiệm cho nàng, có chuyện gì lại không thể làm được.

Không ai hiểu hoàn cảnh bản thân gã hơn nàng, bằng vào sự kiên cường của nàng, cũng có khả năng chịu đựng bất kỳ đả kích nào. Cho dù gã có bất hạnh tử chiến nơi sa trường, nhưng nàng vì mình sinh hạ nhi tử thì hương hỏa họ Lưu gã vẫn có thể tiếp tục. Chỉ cần sự tình đảm bảo bí mật, ngay cả Đồ Phụng Tam cũng không nên nói.

Nhưng lại ngậm hận bản thân, gã phải chăng muốn tìm người thay thế Vương Đạm Chân? Nghĩ đến đó, trong lòng cực kỳ mâu thuẫn, lòng ngực đau buốt như bị thiêu đốt.

Lưu Dụ chợt giật mình kinh hãi, cố gắng trấn định tinh thần.

Một trận gió biển thổi tới, làm y phục gã bay phất phơ, tinh thần chấn động.

Thuyền nhỏ đã vào trong vịnh, lúc này có thể trông rõ, chỉ có một người trên thuyền. Con thuyền nương theo sóng biển nghiêng đông lệch tây, nguy hiểm trùng trùng.

Tiếp đó thuyền nhỏ bất ngờ bốc lên khỏi mặt biển, sau đó đổ nghiêng sang bên.

Lưu Dụ biết rằng đối phương đã chạm vào đá ngầm dưới biển. Gã rút hậu bối đao trên lưng, triển khai độc môn Đề Tung Thuật, xuyên rừng vượt núi nhằm bãi Đông lao xuống.

341. Nhu Nhiên Công Chúa

Toàn thân nàng mặc bộ đồ đi biển màu đen tuyền, lưng đeo trường kiếm. Mái tóc dài đẹp của nàng ướt nước nằm ép vào hai bên vai. Càng đến gần bãi sa thạch nơi gã đang nấp, thân hình tuyệt đẹp của nàng càng dần dần lộ xuất. Dưới ánh trăng sáng, khung cảnh tạo sức hấp dẫn thần bí không ngờ.

Gã đã không thể nào đoán được người đứng cầm một mình điều khiển chiếc thuyền nhỏ tiến vào vùng nước xoáy nguy hiểm đó lại là nàng. Sốc Thiên Đại hiển nhiên đã phí không ít khí lực để đến được đây. Nàng vừa thở hổn hển vừa đến trước mặt gã, hai chân vẫn ngập trong nước đến đầu gối. Thủy triều từng đợt dạt dâng lên bãi sa thạch. Thiên địa dường như chỉ có đôi nam nữ hai người bọn họ.

Sốc Thiên Đại thở hổn hển hỏi: “Không có chỗ nào tốt hơn để trốn sao lại trốn đến địa phương quý quái này? Ta đã tốn nhiều tiền mới mua được lộ tuyến chính xác đến đảo, nhưng vẫn không khỏi bị lật thuyền. Ngày mai không biết làm sao rời khỏi đây. Người mau nghĩ cách cho ta đi.”

Lưu Dụ thu cung tiến lại, hoang mang hỏi: “Cô nương dường như có việc gấp tìm ta?”

Sốc Thiên Đại mỗi một lê tới ngồi lên một hòn đá lớn cạnh gã, nhìn gã thăm dò, không đáp lời.

Lưu Dụ xoay lưng hùm, đối diện nàng hỏi: “Chẳng phải cô nương luôn không thân thiện với ta à? Vì sao mạo hiểm đến đây tìm ta?”

Sóc Thiên Đại lặng thinh nhìn gã một lát, bỗng nhiên mỉm cười: “Ta từ nhỏ đã có cá tính đó rồi, không biết làm cho người khác vui lòng. Thật ra từ khi biết người không phải là Hoa Yêu, trong lòng ta chưa hề chán ghét người. Được rồi! Cứ cho là ta đã nhìn lầm, bỏ qua một vị hảo hân phu có thể phó thác chuyện chung thân đại sự như người đi.”

Lưu Dụ thất thanh: “Hảo hân phu? Cô nương nói đùa à?”

Hiển nhiên tâm tình Sóc Thiên Đại rất cao hứng, nàng vui vẻ nói: “Người có thể cho là ta đang nói đùa, nhưng ít nhất một nửa cũng là lời chân thật từ đáy lòng ta. A! Ta đương nhiên không lấy người vì làm hôn phu của ta thì không những người cần theo họ của ta, mà còn phải theo ta quay về Tái Bắc. Ta biết người quyết không làm thế. Phương nam đang cần Lưu Dụ người, giống như Nhu Nhiên tộc cần Sóc Thiên Đại ta. Vì thế, hôn sự của bọn ta không thể thành được. Người không cần sợ ta sẽ làm phiền người.”

Lưu Dụ nghe thấy hồ đồ, như hiểu như không bèn thăm dò: “Nếu thế sao nàng vẫn có hứng thú đến gặp ta?”

Sóc Thiên Đại dịu dàng: “Không thành phu thê thì cũng có thể thành bạn tốt suốt đời mà!”

Lưu Dụ ngạc nhiên, ngăn người nhìn nàng một lúc, không hiểu: “Ai cũng phải có mục tiêu chung mới có thể làm đối tác tốt được chứ. Cô nương tính sẽ ở lâu dài tại phương nam sao?”

Sóc Thiên Đại bực mình: “Ta chẳng phải đã nói cần quay về Tái Bắc sao? Người mau quên quá. Phải chăng không để lời ta vào lòng?”

Lưu Dụ cười khổ: “Không phải ta quên mà chỉ thấy kỳ quái nên mới hỏi.”

Sóc Thiên Đại chuyển từ giận thành vui: “Được rồi! Để ta cho người biết ta nghĩ gì trong lòng. Hà! Người không thấy kỳ quái sao ta có thể nói Hán ngữ tốt thế hay sao?”

Lưu Dụ ngơ ngác đáp: “Việc này mà cũng kỳ quái sao? người ngoại tộc có thể nói tốt Hán ngữ ở Biên Hoang tập chỗ nào cũng có. Người Hồ tinh thông tứ thư ngũ kinh ở phương bắc lại càng không thiếu! Như Phù Kiên cũng là một kẻ sĩ đọc sách đầy thôi.”

Sóc Thiên Đại giận dữ: “Nhưng ta là người Nhu Nhiên tộc mà! Luôn sống ở đại thảo nguyên Tái Bắc, chưa bao giờ tiến vào Trung Nguyên cả.”

Thật ra, Lưu Dụ tuy đã từng nghe nói về Nhu Nhiên tộc, nhưng lại không hiểu phạm vi hoạt động, thực lực, phong tục và các phương diện khác của tộc này. Gã chỉ biết một điều là Mộ Dung Thuý sở dĩ giúp đỡ Thác Bạt Khuê, bãi bỏ việc bắt người Thác Bạt tộc làm “Mã nô”, là muốn bọn họ bảo vệ Bắc Cương, ngăn cản thế lực của Nhu Nhiên tộc vươn vào trong Trường Thành để Mộ Dung Thuý không phải lo lắng về mặt bắc mà ung dung thống nhất Trung Nguyên.

Lưu Dụ lựa theo ngữ khí nàng trả lời: “Đúng rồi! Cô nương làm sao lại có thể nói Hán ngữ nhuần nhuyễn xuất sắc như vậy?”

Sóc Thiên Đại liếc gã một cái, ánh mắt nàng như nói “Xem người cũng được đấy!”, đoạn ngạo nghễ: “Việc đó phải nói từ Phù Kiên. Hắn quật khởi, ngoài việc được một người Hán là Vương Mãnh trợ giúp, bản thân lại tinh thông văn hoá Hán, làm cha ta là Khâu Đậu Phật Khả Hãn phát sinh lòng hiếu kỳ đối với văn hoá của các người, mới mời Hán Nho Giáo Đạo đến dạy cho vương tộc tử đệ học Hán ngữ, viết Hán tự. Nhưng không ai học xuất sắc như ta.”

Lưu Dụ cười: “Cô nương thiên tư hơn người, bất kể học cái gì đương nhiên là cũng giỏi hơn người khác rồi.”

Sóc Thiên Đại không vui: “Ta không cần người vỗ mông ngựa cho ta. Người có bản lĩnh sẽ không cần vỗ mông ngựa cho người khác.”

Lưu Dụ không ngờ mới khen nàng hai câu đã đâm đầu vào đá rồi. Tuy gã có chút mất hứng, nhưng lại cảm thấy vẻ hấp dẫn “dã tính khó thuần phục” của nàng. Gã một mình ở đảo đã mấy ngày, cảm thấy tịch mịch. Có nàng đến giải sầu còn hơn là ngồi suy nghĩ lung tung làm việc luyện công phát sinh sai sót.

Lưu Dụ cười: “Được rồi! Cô nương ngu như lợn, toàn là do chăm chỉ hơn người khác mới có được thành tựu như thế. Nói thế phải chăng sẽ cho thấy ta có bản lĩnh ư?”

Sóc Thiên Đại nhin không nổi, yêu kiều cười ‘phì’ một tiếng, rồi lại giận dỗi nói: “Ta cần bàn chính sự với người, nghiêm túc một chút được không?”

Lưu Dụ xoè tay ra nói: “Ta luôn cung kính nghe nàng đây.”

Thầm nghĩ nàng là con gái của Nhu Nhiên tộc vương Khâu Đậu Phật Khả Hân nên nàng đến Trung Nguyên tuyệt không đơn giản chỉ để truy sát Hoa Yêu mà là có sứ mệnh đặc biệt do cha giao phó. Nhưng nhất thời gã không nghĩ ra mình và một bộ lạc hùng mạnh ở mãi tận biên cương phía bắc này có quan hệ lợi hại gì với nhau.

Sóc Thiên Đại hỏi: “Người quen thuộc tộc Thác Bạt Tiên Ti hơn chúng ta nhiều đúng không?”

Lưu Dụ gật đầu: “Đó là sự thật.”

Sóc Thiên Đại nhìn bầu trời đêm: “Ta bắt đầu cảm thấy hòn đảo này không tồi, làm người ta có chút không muốn nghĩ đến những sự việc ở thế giới bên ngoài.”

Lưu Dụ nói: “Gánh nặng trên vai cô nương chắc chắn không nhẹ nên mới sinh ra suy nghĩ như vậy.”

Sóc Thiên Đại ngạc nhiên trừng mắt nhìn gã: “Người có khả năng quan sát rất cao.”

Lưu Dụ cười: “Cô nương không biết ta xuất thân từ thám tử sao?”

Sóc Thiên Đại yêu kiều cười hỏi: “Người là tên thám tử chuyên dò xét bí mật trong lòng người khác sao?”

Lưu Dụ đáp: “Ta lại hy vọng mình có bản lĩnh đó. Ta hiểu rõ cảm thụ của cô nương vì ta cũng đồng cảm với nàng.”

Sóc Thiên Đại nói: “Được rồi! Không cần đi quá xa đề.”

Lưu Dụ thầm nghĩ chính nàng thay đổi đề tài, lại còn quay lại trách ta nữa. Câu này đương nhiên không thể nói ra, nếu không sẽ tỏ ra mình là người thiếu phong độ.

Sóc Thiên Đại nói: “Từ thời Đại Tấn, Thác Bạt Tiên Ti hoạt động ở khu vực phía bắc Âm Sơn. Chỗ tộc ta sinh hoạt ở phía tây bắc bọn họ. Bây giờ Thác Bạt Tiên Ti di chuyển về phía nam, định đô ở Thịnh Nhạc, chiếm hết cả vùng Hà Sáo phía nam Âm Sơn, thế lực không ngừng bành trướng. Nhưng bọn họ tuyệt không bỏ cứ địa phía bắc Âm Sơn, còn liên tục sách động xâm phạm lãnh địa của bọn ta, bức bọn ta phải dời về phía bắc.”

Lưu Dụ ngạc nhiên: “Nói như thế thì Thác Bạt Tiên Ti là địch nhân của các người rồi.”

Sóc Thiên Đại vẻ mặt trầm xuống, nghiêng rằng: “Không những là địch nhân của bọn ta, mà còn là tử địch thế bất lưỡng lập.”

Lưu Dụ kinh hoàng: “Vì thế nên các người mới phái quý tộc tìm đường nam hạ sao?”

Hai má Sóc Thiên Đại đỏ bừng lên, giận dữ nói: “Không được hồ ngôn loạn ngữ. Bọn ta căn bản không hề có dã tâm đối với Trung Thổ. Đại thảo nguyên thuộc về chúng ta, ta và tộc nhân chưa bao giờ thích phương thức xây thành làm nông nghiệp ngổ ngáo đó.”

Tiếp đó, nàng nhìn trời nói: “Thế gian này không có chỗ nào rung động lòng người hơn thảo nguyên và sa mạc. Tùy theo thời tiết cùng với nước và cỏ, bọn ta không ngừng di chuyển, hoàn cảnh không ngừng biến hoá, sinh hoạt càng thêm phong phú muôn màu. Nếu như người đến chỗ bọn ta ở, đảm bảo người sẽ mê say sinh hoạt của bọn ta ngay.”

Lưu Dụ nghĩ nếu như trong một căn lều trên đại thảo nguyên mênh mông rộng lớn được cùng nữ tử này lên đỉnh Vu Sơn, khẳng định sẽ cực kỳ xúc động lòng người. Nhưng gã bỗng giật mình kinh hãi, cảm thấy kỳ quái là mình lại bỗng nhiên phát sinh dục niệm. Chẳng lẽ đó là một hiện tượng khi tu luyện tiên thiên chân khí? Bất chợt gã hồi hận đã không hỏi rõ Yến Phi xem phải chăng để tu tập tiên thiên chân khí phải giới sắc. Nghĩ tới đây, bất giác gã bật cười.

Sóc Thiên Đại hồ nghi liếc gã hỏi: “Người đang nghĩ gì? Vì sao không nói gì, phải chăng không tin lời ta?”

Đúng là Lưu Dụ bán tín bán nghi lời nàng. Nếu thảo nguyên sa mạc thật sự mê người đến thế thì các tộc Hung Nô, Tiên Ti, Khương, Để, Yết không cần phải tranh nhau xâm nhập Trung Nguyên đánh đến người chết ta sống như thế.

Gã hỏi: “Vậy cô nương đến Trung Thổ vì lý do gì?”

Sóc Thiên Đại định thần nhìn gã, một lát sau nói: “Vì bọn ta không muốn bị diệt tộc.”

Lưu Dụ nhú mày: “Việc đó có quan hệ gì với việc vào Trung Nguyên du lịch dạo chơi đây?”

Sóc Thiên Đại nói: “Địch nhân lớn nhất của bọn ta là Tiên Ti tộc. Hiện nay, hai người có thể lực nhất trong Tiên Ti tộc là Mộ Dung Thuý và Thác Bạt Khuê. Nhưng nỗi khiếp sợ của bọn ta đối với Thác Bạt Khuê sâu sắc hơn nhiều so với Mộ Dung Thuý. Người có biết nguyên nhân không? Đừng có lười biếng, mau động não để ta đánh giá trí tuệ của người.”

Lưu Dụ không biết nên giận hay nên cười. Từ khi gã trở thành người kế thừa của Tạ Huyền thì kể cả địch nhân khi nói chuyện với gã cũng rất khách khí. Chỉ có nữ cao thủ Nhu Nhiên tộc tính cách sảng khoái bộc trực trước mặt mới vui vẻ nói năng không sợ trách cứ, nhưng gã lại cảm thấy niềm lạc thú trong đó, không phải nói năng cẩn thận từng lời, tránh nọ né kia. Nữ nhân này tuy hào sảng bộc trực nhưng không phải là người ngu xuẩn, nếu không, Khả hân cha nàng sẽ không yên tâm để nàng đến Trung Nguyên.

Bất chợt gã dụng tâm suy nghĩ kỹ, dùng phương thức đặt mình vào vị trí người khác, đứng ở lập trường của Nhu Nhiên tộc, tính toán sự khác nhau giữa Thác Bạt Khuê và Mộ Dung Thuý. Gã tuy vẫn không hiểu rõ người Nhu Nhiên, nhưng đối với Mộ Dung Thuý và Thác Bạt Khuê lại biết rất rõ nên không phải là không có căn cứ.

Sóc Thiên Đại thúc dục: “Mau lên nào!”

Lưu Dụ chưa từng để tâm đến nàng. Tối nay gã mới bắt đầu nhận xét về nàng, phát hiện thấy nếu luận mỹ mạo, nàng thực chưa bằng những mỹ nữ như Vương Đạm Chân, Nhậm Thanh Thị và Giang Văn Thanh. Nhưng nàng lại có chỗ mê người khác là vẻ đẹp động lòng người kiểu mạnh mẽ, tràn đầy vẻ phong tình cởi mở của mỹ nữ dị tộc.

Gã không nhận được, trêu nàng: “Chẳng phải nàng đã nói sẽ bồi tiếp ta một đêm sao? Tại sao lại không hề nhả nài thế?”

Sóc Thiên Đại liếc gã, phụng phịu: “Người có biết ở chỗ Nhu Nhiên tộc bọn ta, nếu như có nam nhân dám nói ta phải bồi tiếp hắn một đêm thì ta sẽ thưởng cho hắn hai cái bạt tai không? Câu đó không thể nói loạn lên được. nam nhân chỉ có thể nắm tay nữ nhân hát tình ca. Nữ nhân động tâm rồi thì sẽ ngoan ngoãn đi theo nam nhân. Hiểu chưa?”

Nàng lại cười ‘phì’ một tiếng hỏi: “Người sẽ hát tình ca chứ?”

Lưu Dụ bị kiểu nói nửa giận hờn, nửa khích lệ, khó đoán tâm ý của nàng làm động lòng. Tác phong mạnh dạn của nữ tử Nhu Nhiên tộc giống như thiên nhiên hoang dã của đại thảo nguyên, không hề có chút yếu điệu làm dáng, lại là có tư vị hấp dẫn đặc biệt.

Trên một hòn đảo cô độc giữa biển khơi, dưới trời đêm trăng sáng ôn nhu như thế này, cái cảm giác như lúc này ngồi đối diện với mỹ nữ đầy hấp dẫn mà bản thân mình lại không phải là quân tử bất loạn trước sắc đẹp quả thực rất dễ làm điều sai trái.

Lý do duy nhất làm Lưu Dụ không thể không áp chế dục niệm xuống là kinh nghiệm mới rồi gã đã xuyết tẩu hỏa nhập ma. Gã không dám chòng ghẹo nàng bằng thứ ngôn ngữ du thủ du thực bèn xí xoá: “Ta nghĩ ra rồi!”

Sóc Thiên Đại tròn mắt nhìn xem gã nói gì.

Lưu Dụ nói: “Nói về thực lực, Mộ Dung Thuý đương nhiên hùng mạnh hơn Thác Bạt Khuê. Nhưng kể cả hắn có thể thống nhất phương bắc thì trong một thời gian dài hắn sẽ chỉ tập trung hết sự chú ý vào Trung Thổ, đối với Tái Bắc hắn chỉ thủ thế, không có thời gian nhân rồi mà quần chuyện của đại thảo nguyên.”

Sóc Thiên Đại gật đầu: “Người chỉ nói đúng một nửa. Quan trọng hơn là bọn ta căn bản không sợ Mộ Dung Thuỳ. Sau khi tiến vào Trung Nguyên, Mộ Dung Tiên Ti đã từ một dân tộc du mục cư trú ở những vùng có nguồn nước, nhiều cỏ biển thành dân tộc định cư canh tác nông nghiệp, không còn thích ứng với tình hình Tái Ngoại nữa. Nhưng Thác Bạt tộc vẫn là một dân tộc du mục, phương thức sinh hoạt cơ bản không khác gì so với bọn ta. Bất kể Thác Bạt tộc tranh bá Trung Thổ thành bại thế nào đều trực tiếp uy hiếp đến sự tồn vong của tộc ta. Nếu đạt mục đích, bọn chúng đương nhiên không bỏ qua việc mở rộng ảnh hưởng ở thảo nguyên đại mạc. Nếu thất bại thì lại càng chuyển về phương bắc, trực tiếp giao phong với bọn ta.”

Lưu Dụ gật đầu: “Cách nhìn của nàng rất có đạo lý.”

Thần sắc Sóc Thiên Đại lại trở nên trầm trọng nói: “Càng làm chúng ta lo lắng là con người của Thác Bạt Khuê. Bọn ta luôn luôn theo dõi sát hắn. Hắn với phương thức mã tặc từng tung hoành phương bắc, ngay cả Phù Kiên cũng không có cách nào làm khó hắn. Đến khi hắn mượn lực lượng của Mộ Dung Thuỳ, đại phá Quật Đốt ở Cao Liễu, tiếp đó lại đánh bại và chiếm lĩnh hai bộ lạc của Lưu Hiễn và Lưu Vệ Thần con của Lưu Khố Nhân, chiếm lĩnh hết khu vực sản xuất lương thực ở Hà Sáo Hoàng Hà. Sau khi ổn định trận cước, hắn lại đánh bại Hạ Lan bộ dưới chân núi phía bắc Âm Sơn và Hung Nô Thiết Phát bộ phía tây Hà Sáo, đồng thời lại khống chế cả kho tàng của các bộ lạc Mạc Hề, Cao Xa, Hột Đột, không những lãnh thổ đất đai tăng mạnh, lại thu hoạch lượng lớn nhân khẩu và hàng trăm vạn gia súc làm quốc lực đại tăng, xưng hùng bắc phương. Tại đại thảo nguyên không một ai dám khiêu chiến với hắn.”

Lưu Dụ nghe đến nổi tròn mắt há miệng.

Gã không phải không biết sự lợi hại của Thác Bạt Khuê, chỉ là chưa bao giờ tìm biện pháp đi thăm dò nắm tình hình của hắn. Nghĩ lại ngày trước, gã cùng với hắn tránh bại cầu tồn trong tình hình ác liệt ở Biên Hoang tập, thật gã không tưởng nổi hắn có thể biến thành một người bị các dân tộc miền Tái Ngoại khiếp sợ sâu sắc đến thế. Bây giờ, Sóc Thiên Đại kể ra với giọng điệu đầy vẻ sợ hãi, làm gã phát sinh cảm giác không thể tả bằng lời. So với mình bị bức khốn ở hòn đảo đơn độc như thế này, lại không biết sự việc ngày mai sẽ thế nào, thật là khác nhau một trời một vực.

Sóc Thiên Đại lại nói: “Thác Bạt Khuê khẳng định là lãnh tụ xuất sắc nhất của Thác Bạt tộc trong vài trăm năm gần đây. Dã tâm và thủ đoạn của hắn lại vượt xa Thập Dực Kiên, hơn nữa, hắn lại tâm ngoan thủ lạt, không ai ở Tái Bắc không sợ hắn. May là hiện nay địch nhân của hắn là Mộ Dung Thuỳ, làm hắn không rảnh để lo chuyện khác. Nhưng cuối cùng sẽ có một ngày hắn sẽ chia mũi nhọn vào bọn ta vì bọn ta là người duy nhất ở đại thảo nguyên có tư cách khiêu chiến hắn. Vì thế nên bọn ta cần đề phòng, chuẩn bị cho thật tốt.”

Lưu Dụ bắt đầu hiểu tình hình của Nhu Nhiên tộc. Gã hỏi tiếp: “Tại sao các người không nhân cơ hội Thác Bạt Khuê đang bị sa vào cuộc chiến với Đại Yên, đánh vào sau lưng của hắn?”

Nói xong câu này, Lưu Dụ nảy sinh cảm giác có lỗi, bất an. Nói cho cùng, trong tình hình trước mắt, gã không nên cổ vũ khích lệ Sóc Thiên Đại quấy nhiễu Thác Bạt Khuê vì hảo bằng hữu Yên Phi của gã đang kề vai tác chiến với Thác Bạt Khuê, nỗ lực để cứu chủ tì Kỷ Thiên Thiên.

Hốt nhiên, gã lần đầu tiên cảm thấy không thể tránh khỏi mối quan hệ đối địch với Thác Bạt Khuê. Ngày trước, gã tuy biết Thác Bạt Khuê có ý giết gã, nhưng gã tuyệt không để trong lòng.

Sóc Thiên Đại than: “Bọn ta vẫn chưa chuẩn bị đầy đủ. Thác Bạt Khuê lại quật khởi vô cùng nhanh chóng làm bọn ta trở tay không kịp. Nếu như bây giờ bọn ta khiêu chiến hắn thì chỉ dẫn tới sự phản kích vô tình mà thôi”

Lưu Dụ ngẩng ngẩng thở ra một hơi, hỏi: “Một trong những nguyên nhân lần này cô nương đến Trung Nguyên là để chuẩn bị sao?”

Sóc Thiên Đại vui mừng nói: “Người quả rất thông minh. Ta lần này đến Trung Nguyên là để mở rộng tầm mắt, nắm rõ tình hình Trung Thổ. Việc truy đuổi Hoa Yêu chỉ là tiện tay mà làm thôi. Ồ! Nói thực với người nhé, đó là tự ta bỏ đi, tuyệt chưa được cha ta đồng ý.”

Lưu Dụ ngạc nhiên: “Không ngờ là nàng lại bỏ nhà ra đi?”

Khuôn mặt xinh đẹp của Sóc Thiên Đại đỏ bừng lên, ai oán đáp: “Ai bảo cha lại đi chọn phu tể cho ta. Ta nhìn hắn không thuận mắt. Ta là con gái rượu, không có huynh trưởng. Trở thành phu tể của ta cũng trở thành người kế thừa của cha ta. Nếu không tìm người anh hùng nổi bật thì làm sao có thể lãnh đạo tộc nhân vượt qua khó khăn được?”

Lưu Dụ đang thầm nghĩ phải chăng nàng đã nhìn trúng ta rồi? Sóc Thiên Đại lại tiếp: “Lúc đầu, ta không phát hiện ra người có chỗ nào độc đáo, nhưng theo sự phát triển của tình hình, người lại vượt ra ngoài dự liệu của ta. Cuộc chiến mà người lãnh đạo Hoang nhân phản công Biên Hoang tập quả là một chiến công kinh thiên động địa, khiếp quỷ thần, làm người khác phải tròn mắt lên mà nhìn. Khi các người đoạt lại Biên Hoang tập thì ta đến Kiến Khang. Đến khi ta đến Biên Hoang tập thì người lại về Quảng Lăng rồi, ta chỉ còn cách đuổi theo người đến đó. Hi! Tiêu Liệt Vũ bị người làm thịt. Vài trăm người đánh bại mấy ngàn hải tặc. Ta nghĩ không có việc gì là người không làm được.”

Lưu Dụ nhớ lại câu nói lúc trước của nàng, không hiểu hỏi: “Dù nàng coi trọng ta thế nào nhưng nàng cũng biết ta không thể theo nàng về nhà, tại sao còn vượt thiên sơn vạn thủy đến đây tìm ta?”

Sóc Thiên Đại nhún vai: “Không làm phu tể vẫn có thể làm tình lang được, đúng không?”

Nghe nàng thản nhiên nói phu tể tình lang gì đó, Lưu Dụ thất thanh hỏi: “Nàng nói đùa chẳng?”

Sóc Thiên Đại làm như chuyện đương nhiên nói: “Nếu như chúng ta không có quan hệ gì thì người làm sao giúp bọn ta được?”

Lưu Dụ cười khổ: “Nói thẳng ra thì ta hiện nay thân mình khó giữ, cần người giúp đỡ hơn cả nàng đó.”

Sóc Thiên Đại ngưng thần nhìn nàng, đôi mắt to tròn tràn đầy tình ý, từng chữ từng chữ từ từ nói: “Nhưng nếu có một ngày người trở thành chủ nhân phương nam thì tất cả sẽ thay đổi. Chỉ giành được phương Nam có thể làm người thoả mãn sao? Người không muốn thống nhất thiên hạ ư? Khi đó, chúng ta sẽ có cơ hội hợp tác.”

Trong lòng Lưu Dụ lại thầm nhắc lại bốn chữ “chủ nhân phương Nam”, thầm nghĩ mình vẫn còn cách mục tiêu đó một đoạn đường vô cùng dài và khó khăn gian khổ. Mỗi bước đều phải phí sức rất nhiều thì bỗng mùi hương ập đến.

Lưu Dụ chưa hiểu chuyện gì xảy ra thì mỹ nữ Nhu Nhiên tộc đó đã chui tọt vào lòng gã, hai tay choàng lên cổ gã, môi thơm nồng nàn áp tới.

342. Tình Lữ Chi Minh

Hai người ngồi xuống xong, Lư Tuần cau mày hỏi: “Muộn thế này rồi, có chuyện gì để sáng mai nói được không?”

Từ Đạo Phúc cười khổ: “Nếu không phải là việc khẩn cấp vô cùng thì sao dám quấy nhiễu sự tu hành của sư huynh?”

Lư Tuần gật đầu thông cảm: “Ta tuyệt không trách người. Thật ra, trách nhiệm của người nặng nề hơn ta nhiều. Những ngày này, ta tập trung tinh thần tu hành, bỏ hết mọi chuyện. Càng nói càng thấy ta mới là người đáng phải hổ thẹn.”

Từ Đạo Phúc định thần nhìn hắn một lát, kinh dị hỏi: “Rõ ràng sư huynh đã có đột phá và tinh tiến về đạo công, quả là hiếm thấy. Không uống Thiên Sư chỉ định sư huynh là người thừa kế đạo ta.”

Lư Tuần gật đầu: “Từ khi được Thiên Sư truyền pháp, vài tháng vừa qua, công phu của ta đúng là tiến bộ ngày đi ngàn dặm. Được rồi! Rốt cuộc đã phát sinh chuyện gì? Phải chăng Tạ Diễm và Lưu Lao Chi đến tìm chết?”

Từ Đạo Phúc lạnh lùng nói: “Nếu là bọn chúng thì đệ mười phần có thể ứng phó được, cần gì phải phiền đến đại sư huynh? Lần này là vì chuyện của Lưu Dụ.”

Lư Tuần nghe đến tên Lưu Dụ, lập tức song mục sát cơ đại thịnh, hỏi: “Tên tiểu tử đó vẫn chưa chết ư?”

Từ Đạo Phúc than: “Không những chưa chết mà còn giết Tiêu Liệt Vũ, đánh cho Đại Hải minh của hắn thất điên bát đảo, phá hỏng kế hoạch đã định của chúng ta tiến lên phía bắc.”

Lư Tuần thất thanh: “Cái gì?”

Từ Đạo Phúc đem tình hình Lưu Dụ giết chết Tiêu Liệt Vũ kể lại rồi hần học nói: “Tiêu Liệt Vũ luôn ngầm ngầm làm việc cho bọn ta, là một quân cờ quan trọng nhất mà chúng ta bố trí ở cửa biển Đại Hà. Giờ lại bị Lưu Dụ tiêu diệt làm trận cước chúng ta đại loạn. Việc này gây hậu quả vô cùng nghiêm trọng, lại làm ngu dân càng tin tưởng hắn là chân mệnh thiên tử. Nếu như chúng ta không thể giết chết hắn trước khi hắn thành danh, thì đêm dài lắm mộng, tiến triển trong tương lai không ai có thể can thiệp được.”

Lư Tuần đồng ý: “Chúng ta không thể để hắn tiếp tục phong quang* như thế được.”

Từ Đạo Phúc nói: “Trước khi về Ông Châu, Thiên Sư từng nói nếu như tình thế phát triển cần ngài xuất thủ thì Thiên Sư sẽ thân chinh đi thu thập Lưu Dụ. Vì thế, đệ muốn xin Thiên Sư xuất thủ đối phó Lưu Dụ.”

Lư Tuần hỏi: “Đạo Phúc đã gửi phi cấp truyền thư chưa?”

Từ Đạo Phúc than: “Đệ đã tự tay truyền thư về Ông Châu tới qua bẩm cáo** với Thiên Sư việc này. Vừa rồi đã nhận được hồi thư của Thiên Sư.”

Lư Tuần ngăn người hỏi: “Thiên Sư trả lời thế nào?”

Từ Đạo Phúc chán nản đáp: “Thiên Sư nói ngài đang tiềm tu vô thượng công pháp. Nếu như thành công thì Hoàng Thiên Đại Pháp sẽ đạt tới cảnh giới thiên nhân hợp nhất. Vì đang lúc luyện công khẩn trương quan trọng nên nói đệ đến thương lượng với sư huynh.”

Lư Tuần vui mừng nói: “Thì ra là thế. Không lạ sao người lại đặc biệt lưu ý tình hình tu hành của ta.”

Từ Đạo Phúc hỏi: “Sư huynh có chắc sẽ giết được Lưu Dụ không?”

Lư Tuần cười nhẹ: “Sư phụ có việc thì đệ tử phải làm thay. Đó là chuyện thiên kinh địa nghĩa***. Theo ta thấy, Thiên Sư mượn Lưu Dụ để khảo nghiệm ta. Không phải ta tự khoa trương nhưng bất kể Lưu Dụ tinh tiến thế nào lần này hắn cũng chết chắc rồi.”

“Ồi! Nàng làm gì vậy?”

Sóc Thiên Đại sắp hoàn thành việc dâng hiến môi thơm thì bị đối phương dùng tay nhẹ nhàng giữ cầm, không thể tiến thêm được nữa.

Mặc dù đang cảm thụ cảm giác tiêu hồn ôm người ngọc thơm tho mềm mại trong lòng, nhưng Lưu Dụ vẫn giữ vững sự tỉnh táo như băng tuyết. Mục quang rời khỏi đôi mắt to tròn đang lộ thần sắc ngạc nhiên của mỹ nữ Nhu Nhiên, đồng thời xoay mặt nàng ra phía cửa vịnh thốt: “Nàng xem kia!”

Sóc Thiên Đại lại trừng mắt nhìn gã, rồi đưa mắt nhìn ra phía mặt biển đang cuộn sóng dưới trời đêm trăng sao. Chỉ thấy một con thuyền ba buồm rất lớn đang đón gió, vượt sóng tiến lại rất nhanh.

Đôi mày xinh đẹp của nàng chau lại, tỏ vẻ không phục, giận dữ: “Người quả là người không biết ôn nhu. Thuyền địch vẫn còn cách hơn mười dặm, vẫn đủ thời gian hôn một cái mà! Đúng là mất hết cả hứng. A!”

Lưu Dụ chỉnh lại tư thế, bế nàng đứng lên, trước hết giơ cao nàng lên rồi nhẹ nhàng để hai chân nàng chạm đất, cười nói: “Ta sợ sẽ hôn đến mức quên cả thời gian. Thời gian lại đang cần phải tranh thủ từng giây phút một. Mau theo ta, nàng sẽ rất nhanh hiểu thôi. Việc có phân biệt khinh trọng hoàn cấp****, muốn hôn thì sắp tới còn nhiều thời gian mà!”

Gã bỏ tay ra khỏi thân thể yêu kiều nóng bỏng của nàng, dẫn nàng chạy sang khu rừng phía tây.

Sóc Thiên Đại hiếu kỳ đuổi theo gã rời khỏi bờ cát, xuyên rừng vượt qua một khe núi, rồi trèo lên gò đất cao nhất bên bờ biển phía đông nam. Từ đây có thể quan sát toàn bộ vùng vịnh.

Gió biển ào ạt thổi tới làm thuyền địch thế đến cực nhanh, chỉ hai dặm nữa là tiến vào vịnh.

Sóc Thiên Đại nhìn mấy cành cây mới chặt còn nguyên cả lá xum xuê che phủ kín mặt đất, ngạc nhiên hỏi: “Bên dưới giấu cái gì vậy?”

Lưu Dụ thoải mái cười trả lời: “Đương nhiên là một trợ thủ đắc lực rồi. Nàng mang mấy thứ che phủ bên trên đi, ngàn vạn lần đừng di động bảo bối bên dưới. Nếu không thì bao nhiêu công lao lúc trước sẽ mất hết đó.”

Sóc Thiên Đại còn định hỏi tiếp thì Lưu Dụ đã chạy sang sườn núi phía đông. Nàng chỉ còn cách theo lời gã, bỏ đám cành lá ra liền thấy huyền cơ lộ xuất, không ngờ là một chiếc máy bắn đá.

Lúc này, Lưu Dụ đã quay lại, bê đến một cái thùng rượu lớn. Miệng thùng có nhồi hỏa dược dẫn lửa. Gã đặt thùng vào chỗ vốn dùng để đặt đá tảng, cười nói: “Nàng hiểu chưa? Đây chính là hỏa du* đạn do ta tinh chế. Thuyền địch dám đến trong đêm tối, tuyến đường an toàn để vào vịnh lại chỉ có một nên chắc chắn có dư đảng của Tiêu Liệt Vũ đang chỉ huy trên thuyền mới có thể tránh được đá ngầm. Qua nhiều lần thí nghiệm, ta đã điều chỉnh góc độ bắn ra của chiếc máy bắn đá này, đảm bảo nhất kích thành công, bắn trúng thuyền địch.”

Sóc Thiên Đại trợn mắt nhìn chiếc máy bắn đá hỏi: “Một mình ngươi làm sao mang máy bắn đá từ dưới kia lên đây được?”

Lưu Dụ ngưng thần nhìn chiếc thuyền ba buồm lớn đang không ngừng tiến lại gần, đáp: “Máy bắn đá trên đảo phần lớn đã bị phá hủy. Đây là một chiếc duy nhất may mắn còn lại. Làm sao mang lên đây ư? Đương nhiên là gian khổ như xây Trường Thành nhưng lại giá trị vô cùng. Đợi khi nàng nhìn thấy thảm trạng của địch sẽ hiểu công sức bỏ ra không uổng phí chút nào.”

Nói xong, gã lấy bộ đánh lửa từ trong bọc ra.

Sóc Thiên Đại nhìn sang thuyền địch, thấy trên thuyền không một ánh đèn lửa, ngầm chứa ý vị tà ác. Nàng hỏi: “Nếu như thuyền đến là bằng hữu thì sai lầm đó ngươi có chịu được không?”

Lưu Dụ ung dung trả lời: “Nếu là người có quan hệ với ta đến thì đã sớm dùng đèn báo hiệu cho ta biết rồi. Nàng nhìn con thuyền này mà xem, bộ dạng giả thần giả quỷ, có giống bằng hữu của ta không?”

Gã nói chưa dứt thì trên thuyền đã thấp đèn, từng chiếc từng chiếc phong đăng+ được thắp sáng, lập tức cả con thuyền sáng bừng lên. Dưới ánh đèn, trên đài chỉ huy và dưới sàn thuyền cách bọn họ không tới nửa dặm đứng đầy người. Tính sơ sơ cũng phải hơn trăm người.

Sóc Thiên Đại kinh hãi kêu a một tiếng, nhìn sang Lưu Dụ, thấy vẻ mặt gã biến thành khó coi vô cùng. Nàng ngạc nhiên hỏi: “Đó có phải là đèn báo hiệu không?”

Lưu Dụ trầm giọng: “Đây là chiến thuyền chính quy của thủy sư Kiến Khang có treo hoàng kỳ.”

Sóc Thiên Đại thở nhẹ một hơi, vui mừng nói: “Vậy có thể khẳng định là người đến để giết người. Không do dự gì nữa, chuẩn bị động thủ đi! Để ta tận mắt chứng kiến người tái diễn uy phong ‘Nhất tiễn chìm Ân Long’.”

Lưu Dụ chán nản nói: “Ta không thể tấn công thuyền này được.”

Sóc Thiên Đại không hiểu hỏi: “Vì sao thế?”

Lưu Dụ than: “Nếu ta bắn quả hỏa du đạn này đi thì ta sẽ trở thành loạn thần tặc tử phản quốc, từ nay về sau không còn chỗ dung thân ở phương Nam nữa. Ôi! Chiêu này của Tư Mã Đạo Tử quả vừa độc ác vừa tuyệt diệu.”

Sóc Thiên Đại thất thanh hỏi: “Chẳng phải ngươi nói đùa đấy chứ? Đã biết rõ chúng đến giết người mà ngươi lại trơ mắt đứng nhìn chúng lên bờ sao? Đối phương có gần hai trăm người. Có thêm ta vào cũng chỉ bồi thêm một mạng. Không nên u mê như thế! Mau động thủ đi. Thời cơ chỉ đến một lần rồi mất ngay đó.”

Chiếc thuyền lớn ba buồm tiến vào trong vịnh. Đúng như Lưu Dụ dự đoán, con thuyền hướng về phía họ tiến lại. Tốc độ giảm dần, lại hạ hai chiếc buồm trước, sau xuống, có vẻ đề phòng cẩn thận.

Lưu Dụ thấy thuyền địch đã đến chỗ máy bắn đá nhắm trúng, nhưng gã lại không có động tác gì. Gã cầm hỏa du đạn tự chế đang sẵn sàng ở máy bắn đá lên lắc đầu nói: “Nàng không hiểu tình cảnh khó xử của

ta hiện nay. Chỉ cần con thuyền đó bị công kích thì Tư Mã Đạo Tử có thể mượn cớ vu cho ta là phản tặc. Những nỗ lực từ trước đến nay của ta sẽ trôi theo dòng nước hết.”

Sóc Thiên Đại khẩn trương: “Người có thể chối phăng đi được mà.”

Lưu Dụ cười khỏ: “Đạo lý thì đứng về phía ta nhưng không đến lượt ta mở miệng đầu. Hơn nữa rõ ràng là việc ta làm mà. Cho ta biết, nếu như sau khi chúng lên bờ, lớn giọng nói ‘Thánh chỉ đến’ thì ta có thể làm gì?”

Sóc Thiên Đại giận dữ nói: “Người cứ lặn xuống cho chúng chém đầu đi cũng được! Mau lên! Đây là cơ hội cuối cùng.”

Lưu Dụ bỗng nhiên bình tĩnh lại, lại nở nụ cười, nói: “Bình đến thì tướng ngăn, nước lên thì lấy đất ngăn. Nếu không có kế ứng biến, làm sao có tài làm đại tướng được? Nàng cứ ngoan ngoãn chờ ta ở đây, ngàn vạn lần đừng có đi đâu. Ta sẽ quay lại.”

Nói xong, gã ôm hỏa du đạn thì triển khinh công nháp nhô chạy về phía bờ cát.

Tiểu Thi đang nằm ngủ bỗng kêu lên một tiếng, ngồi nhổm dậy, không ngừng thở hổn hển.

Kỷ Thiên Thiên đến bên giường, ôm chặt lấy nàng an ủi: “Không cần khẩn trương, em chỉ ngủ mơ thôi mà!”

Tiểu Thi vẫn còn vẻ sợ hãi, hai mắt hoang mang nhìn quanh, không tin đó chỉ là giấc mộng.

Kỷ Thiên Thiên hiểu nàng tận mắt chứng kiến cuộc chiến Mộ Dung Thùy đại phá Mộ Dung Vĩnh nên trong lòng phát sinh nỗi sợ hãi. Ngày nghĩ gì thì đêm mơ đó, ngủ cũng không yên. Trong lòng nổi lên ý thương cảm, dịu dàng hỏi: “Em mơ thấy gì?”

Tiểu Thi hổn hển đáp: “Em mơ thấy Cao công tử dẫn theo một đội huynh đệ Hoang nhân đến cứu chúng ta, nhưng lại trúng mai phục của Hoàng thượng. em muốn cảnh cáo Cao công tử, nhưng lại kêu không ra tiếng. Sau đó...”

Nói đến đây, nước mắt đã chảy đầm đìa đầy mặt, khóc không thành tiếng.

Kỷ Thiên Thiên ôm nàng vào lòng, nhất thời không biết an ủi nàng thế nào. Thật ra, mấy hôm nay tâm tình nàng rất xấu, không thể tập trung tinh thần luyện ‘Trúc cơ công pháp’ do Yến Phi truyền cho. Nguyên nhân rất đơn giản, đó là vì nỗi sợ hãi đối với Mộ Dung Thùy không ngừng tăng lên.

Mộ Dung Thùy trên chiến trường quả thực quá đáng sợ.

Nàng dịu dàng hỏi: “Thi Thi nhớ Cao công tử lắm đúng không?”

Tiểu Thi lắc đầu, thê thảm đáp: “Muội không biết.”

Kỷ Thiên Thiên cười khỏ: “Ta còn nghĩ muội nhìn gã không thuận mắt chứ. Muội chẳng phải luôn không thích loại người không giữ quy củ như Cao công tử sao?”

Tiểu Thi đang nằm trong lòng nàng lí nhí nói: “Muội cũng không thích gã.”

Kỷ Thiên Thiên thương hại: “Không cần tự dối mình nữa! Nếu em không có hảo cảm đối với gã, sao lại mơ đến gã? Việc đó cho thấy trong lòng em đang nghĩ về gã, quan tâm đến sự an nguy của gã đó.”

Tiểu Thi thê thiết: “Muội không biết.”

Kỷ Thiên Thiên trong lòng vô cùng chua xót. Bỗng nhiên, nàng cảm thấy Yến Phi rời xa nàng thật xa. Mọi việc phát sinh tại Biên Hoang tập chừng như là việc của kiếp trước, giống như là giấc mộng đã bị lãng quên.

Nhưng hiện thực trước mắt lại lạnh khốc vô tình. Mộ Dung Thùy vẫn nắm vững mọi chuyện, kể cả mệnh vận của chủ tỳ nàng. Nàng hiểu rõ, mình và Tiểu Thi rơi vào tâm tình chán nản thế này là do nhận thấy những thủ đoạn chiến tranh làm người ta sợ hãi của Mộ Dung Thùy. Khát vọng lớn nhất của bọn nàng là có thể kết hợp lực lượng của Hoang nhân và Thác Bạt Khuê để giải cứu bọn nàng từ trong ma chướng của Mộ Dung Thùy về, hồi phục sự tự do cho họ.

Đối với nàng mà nói, bất kể Mộ Dung Thùy đối đãi với nàng tốt thế nào, cũng không phải là khát vọng của nàng. Ngoài Yến lang, nàng không cần người nào khác.

Cái mà nàng khát vọng chính là sinh hoạt không bị ước thúc của Hoang nhân, khát vọng được tự do tự tại hưởng thụ sinh mệnh, yêu người mình yêu, ngoài ra không có gì quan trọng nữa. Nhưng Mộ Dung Thùy lại tước đoạt hết sự tự do mà nàng khao khát, lại làm Tiểu Thi yếu đuối phải chịu bao nhiêu nỗi giày vò về tinh thần. Chỉ thế thì tội của Mộ Dung Thùy đã không thể tha thứ được rồi.

Mộ Dung Thùy biểu lộ uy phong trên chiến trường lại càng làm nàng thống hận hơn.

Vì hân cang có uy thế thì cơ hội để chủ tỳ nàng lấy lại sự tự do càng ít đi.

Khi khát vọng biến thành thất vọng, thất vọng biến thành tuyệt vọng, nàng biến thành một con người không thể kiên cường phấn đấu cho tương lai.

Khi ánh lửa bốc lên ở nhiều chỗ trên đảo, khói đen lan rộng thì Lưu Dụ quay trở lại bên Sóc Thiên Đại đang chờ.

Lưu Dụ nhìn chiếc chiến hạm đang đậu ở bến thuyền nơi bãi cát, vui vẻ nói: “Ta thành công rồi, không ai dám xuống khỏi thuyền đâu.”

Sóc Thiên Đại than: “Trận hỏa hoạn này chỉ sợ ba ngày ba đêm cũng chưa tắt. Đến khi lửa thiêu rụi cây cỏ trên đảo thì chúng ta chỉ còn cách đâm đầu xuống biển.”

Thế lửa đang từ từ mở rộng, khói mù nhanh chóng lan ra bờ, bắt đầu tràn đến bãi cát.

Lưu Dụ ung dung nói: “Có gì mà phải lo lắng? Đây chính là tín hiệu phong hỏa dễ thấy nhất. Bằng hữu của ta nhìn thấy sẽ phái thuyền đến tiếp đón chúng ta. Đảm bảo cô nương sẽ không mất nửa cọng lông.”

Sóc Thiên Đại không hiểu hỏi: “Ta thật không hiểu, tránh được đêm nay nhưng không tránh được ngày mai. Nếu như triều đình một lòng muốn đưa ngươi vào tử địa thì ngươi khó mà thoát khỏi độc thủ. Chỉ bằng theo ta về đại thảo nguyên là xong.”

Lưu Dụ cười nói: “Chỗ vi diệu của tình hình thật khó nói hết cho nàng biết. Chỉ cần lần này người Tư Mã Đạo Tử phái đi giết ta không thành trở về là ta đã thoát rồi. Việc ngày mai, để mai tìm cách ứng phó đi. Tình cảnh khó xử của ta hiện nay là làm một hòa thượng ngồi gõ mõ. Chỉ cần chưa bị đuổi ra khỏi chùa thì vẫn tiếp tục gõ mõ được.”

Sóc Thiên Đại yêu kiều hô lớn: “Cút rồi!”

Lúc này, khói đã bao trùm toàn bộ bãi cát. Thủy sư thuyền Kiến Khang chừng như bỏ chạy khỏi sự bao vây của khói đen, theo đúng đường cũ rời khỏi eo biển.

Lưu Dụ nhìn chiến thuyền chạy qua mặt biển bên dưới, nói: “Ở lại cũng không có ý nghĩa gì.”

Sóc Thiên Đại nhú mày hỏi: “Nếu chúng chờ ở chỗ nào gần đây thì sao?”

Lưu Dụ cười lạnh: “Bọn chúng ở lại thì làm được gì? Chẳng lẽ tiêu diệt những thuyền đến tiếp đón chúng ta sao? Tư Mã Đạo Tử không dám công nhiên giết ta vì lúc này lão đang cần dựa vào Bắc Phủ binh đối phó với Tôn Ân. Lão chỉ có thể dùng thủ đoạn hành thích để đối phó ta. Nếu ta đoán không sai thì Tư Mã Đạo Tử đã hạ nghiêm lệnh việc giết ta phải bí mật tiến hành.”

Sóc Thiên Đại nói: “Được rồi! Cứ cho là ngươi đoán đúng đi. Sau khi rời khỏi đây, ngươi về Diêm Thành thì chẳng phải cũng khó tránh bị ám sát sao?”

Lưu Dụ thản nhiên hỏi: “Ai nói ta cần trở lại Diêm Thành?”

Sóc Thiên Đại ngẩn người hỏi: “Vậy ngươi đi đâu?”

Lưu Dụ làm như không có chuyện gì nói: “Kiến Khang.”

Sóc Thiên Đại thất thanh hỏi: “Kiến Khang?”

Lưu Dụ đáp: “Thật khó giải thích cho nàng hiểu, nhưng nàng có thể yên tâm, ta cũng như người khác, cũng yêu quý cái mạng nhỏ của mình mà.”

Tiếp đó, song mục sáng quắc, trầm giọng nói: “Ta đã kết thúc những ngày tháng luôn phải trốn tránh bỏ chạy rồi. Bắt đầu từ hôm nay, ta phải làm một tướng lĩnh đường đường chính chính của Bắc Phủ binh, lĩnh quân nam chinh bắc thảo++. Tư Mã Đạo Tử và Lưu Lao Chi muốn hại ta, nhưng lại giúp ta lúc ta cần cơ hội để thay đổi nhất. Bọn chúng có thể làm ngơ trước những nỗ lực của ta tại Biên Hoang tập, nhưng không thể mặt sát quân công tiêu diệt Tiêu Liệt Vũ tại Diêm Thành của ta. Bây giờ, biện pháp duy nhất của chúng là mượn tay Tôn Ân để diệt ta nhưng chúng không biết đó chính là việc ta chờ đợi và khát vọng nhất.”

Sóc Thiên Đại vui mừng nói: “Người thật sự coi ta là bạn tốt nên mới nói cho ta biết chuyện đó.”

Lưu Dụ ngưng thần nhìn theo chiếc chiến thuyền đã đi xa, nói: “Không phải là bạn, mà là tình nhân. Chúng ta sẽ làm một đôi tình nhân thanh thanh bạch bạch, không hề có quan hệ nhục thể. Việc tương lai không ai có thể biết trước, nhưng nếu quả thực có ngày ta trở thành chủ nhân của phương Nam thì chúng ta có thể hợp tác trên cơ sở cùng có lợi. Nàng có chịu tiếp nhận liên minh tình nhân này không?”

Sóc Thiên Đại vô cùng vui mừng đáp: “Đó chính là việc mà ta cầu còn chưa được.”

Lưu Dụ nói: “Vậy cứ nhất ngôn vi định. Đường như địch nhân đến Diêm Thành. Chúng ta cũng hành động thôi. Nếu không, khi khói tràn đến đây, chúng ta sẽ bị chết ngạt đó.”

Sóc Thiên Đại ngạc nhiên hỏi: “Chúng ta quay về được sao?”

Lưu Dụ cười: “Nếu không có đường lùi, ta dám phóng hỏa đốt đảo sao? Nàng hãy theo ta.”

Nói xong, gã chạy xuống sườn núi, xuống chỗ bờ biển đầy loạn thạch đá ngầm. Chưa đến bờ biển đã thấy một chiếc thuyền buồm nhỏ, giấu kín trong rừng sát bờ biển. Bên dưới được đỡ bằng một tấm gỗ lớn, dốc xuống biển. Thân thuyền cách mặt biển không tới nửa trượng, phía sau được cố định bằng một sợi dây dài. Chỉ cần chặt đứt sợi dây là thuyền có thể trượt theo tấm ván gỗ xuống nước. Sau đó là có thể khởi hành.

Hai người nhảy lên chiếc thuyền buồm nhỏ. Lưu Dụ cầm chiếc mái chèo dài hai trượng lên nói: “Yên tâm đi! Đá ngầm và dòng chảy của khu vực này ta hiểu rõ, đảm bảo không bị lật thuyền như nàng đâu.”

Sóc Thiên Đại tinh thần phấn khởi, rút bội đao ra, vui vẻ thốt: “Ta chặt dây đây! Chuẩn bị!”

Lưu Dụ cười to: “Động thủ đi!”

Sóc Thiên Đại chém một đao, chặt đứt sợi dây. Chiếc thuyền buồm nhỏ lập tức trượt theo ván gỗ xuống. Bùm một tiếng rơi xuống nước.

Chiếc thuyền buồm nhỏ đầu tiên trầm xuống, rồi lại nổi lên. Dòng nước chảy mạnh tới làm con thuyền nhỏ như món đồ chơi bị xoay ngang ra. Lưu Dụ liền điểm mái chèo trúng vào một khối đá ngầm nhô lên khỏi mặt nước một chút, lập tức con thuyền nhỏ rời khỏi bờ đảo, tiến về phía cửa ra của vịnh.

Hai người vui vẻ cười vang. Chiếc thuyền buồm nhỏ ổn định thăng bằng lại, không hề nguy hiểm rời khỏi đảo.

Chú thích:

* Nở mày nở mặt

** Trình báo

*** Đạo lý hiển nhiên

**** Ý nói làm việc phải biết phân biệt nặng nhẹ, gấp hay không gấp

***** Dầu hỏa

+ Đền bão

++ Chinh phạt Nam Bắc

343. Hậu Hội Vô Kỳ

Diêu Mãnh cười nói: “Xem dáng vẻ của Cao gia chắc là đêm qua đã chìm đắm trong một giấc mộng đẹp lãng mạn nên đến bây giờ vẫn chưa tỉnh lại.”

Cao Ngạn tìm được một chỗ liền ngồi phịch xuống, cười mắng: “Lãng mạn con mẹ người! Đêm qua ta bị cái lão Trác điên khủng làm cho thức trắng. Cả đêm chỉ nghe thấy tiếng viết sách, nhắm mắt cũng nghe, suýt chút nữa chỉ muốn bật dậy bóp chết lão, làm sao mà ngủ yên cho được?”

Bàng Nghĩa lấy một đĩa bánh bao nhân thịt chất cao như núi, hương thơm bay nghi ngút đầy về phía gã, đồng thời hỏi: “Người muốn trà sữa dê hay Tuyết Giản Hương?”

Cao Ngạn giật mình hỏi: “Thật là Tuyết Giản Hương sao? Vậy mà ta cứ nghĩ rằng mũi của mình có vấn đề nên đã ngửi sai mùi vị. Mà ủ men nhanh như vậy, có đủ thơm ngon tinh chất không?”

Phượng Hồng Sinh rót rượu cho gã rồi vui vẻ đáp: “Đây là đồ cất giữ bao nhiêu năm được lão Hồng đem ra khoản đãi các đương gia như Cao công tử đây, may mà được cất giấu kỹ càng, chưa bị quân địch sung công.”

Âm Kỳ nói: “Lão Hồng đã tự mình chôn giấu hai mươi lăm hũ Tuyết Giản Hương, một mực giữ bí mật. Đến khi số rượu Tuyết Giản Hương mới nấu không kịp cung ứng cho chuyến tham quan Biên Hoang mới phải đau đớn lôi ra.”

Cao Ngạn nâng ly rượu lên uống cạn một hơi, khen: “Biên Hoang tập của ngày trước trở lại rồi đây.”

Phượng Hồng Sinh vui vẻ hỏi: “Chuyến tham quan đầu tiên của Biên Hoang lần này rốt cuộc có bao nhiêu người tham gia?”

Diêu Mãnh thay Cao Ngạn đáp: “Sáng sớm ngày mai chúng ta đến Thọ Dương. Sau đó, Phượng Tường Phượng lão đại sẽ đưa cho chúng ta danh sách chắc chắn cuối cùng, theo tính toán sẽ không dưới năm mươi người.”

Âm Kỳ nói: “Chúng ta có tổng cộng bốn mươi chín phòng khách, mỗi phòng có thể chứa được hai người. Nếu tính bình quân mỗi thuyền tám mươi người, luân phiên cho xuất phát ba chiếc lâu thuyền, thì mỗi ngày có thể đưa được tám mươi người khách vào Biên Hoang tập. Khấu trừ tất cả các khoản chi phí thì mỗi khách chúng ta sẽ thu được nửa lượng vàng, chuyến làm ăn này quả là không tồi.”

Mộ Dung Chiến vui vẻ nói: “Quan trọng nhất là phải kích thích được kinh tế của Biên Hoang tập. Khi Biên Hoang tập thịnh vượng rồi, tự nhiên nước sẽ dâng thuyền lên, nếu không lấy đâu ra quân phí để đi ứng cứu Thiên Thiên và Tiểu Thi?”

Bàng Nghĩa nghe thấy tên Thiên Thiên và Tiểu Thi thì gật đầu lia lịa.

Thác Bạt Nghi này giờ im lặng lên tiếng: “Phong lão đại liệu có cẩn thận tra cứu kỹ lai lịch của những vị khách sẽ tham gia chuyến tham quan Biên Hoang đầu tiên của chúng ta không?”

Cao Ngạn vừa ăn uống vừa nhìn hai chiếc Song Đầu thuyền đang bảo vệ trước sau dưới ánh mặt trời tươi đẹp mang đầy vẻ oai vệ. Đột nhiên, giật mình nhìn thấy ánh mắt của tất cả mọi người đang đổ dồn về phía gã, suýt chút nữa thì sặc cả bánh bao nhân thịt ra ngoài, ngạc nhiên hỏi: “Có chuyện gì vậy? Ta vốn không phải là Phong lão đại làm sao mà biết được hẳn có trốn việc hay không?”

Mọi người đều cười rộ lên.

Giọng của Trác Cuồng Sinh vọng đến: “Việc chọn lọc là do các bang hội phụ trách việc mời khách đảm nhiệm. Du khách về cơ bản có thể phân làm hai loại: một là những người có máu mặt ở các vùng, loại này chắc chắn sẽ không có vấn đề gì, loại thứ hai đến từ các thành trấn khác, cho nên các bang hội không có cách nào điều tra được thân phận. Nếu xảy ra vấn đề gì thì sẽ từ nhóm người này. Trên danh sách đã ghi rõ ràng mỗi người khách thuộc loại nào, có thể thu hẹp được rất nhiều người mà chúng ta cần đề phòng.”

Nói xong ngồi xuống cạnh Cao Ngạn, kêu to: “Cho Cuồng Sinh ta một chén Tuyết Giản Hương.”

Diêu Mãnh vội mang rượu lại cho lão.

Cao Ngạn lâu bầu nói: “Không phải người vẫn đang ngủ nướng trên giường sao?”

Trác Cuồng Sinh nâng chén rót đầy Tuyết Giã Hương lên môi, nói: “Người xem ta giống như bọn tay chân của người sao? Đã ngủ cả đêm mà vẫn chưa tỉnh hẳn. Với những người luyện khí công như ta chỉ cần ngủ hai canh giờ là bằng các người ngủ hai tháng rồi biết chưa? Sau này, đừng bao giờ hỏi những câu ngu ngốc như vậy nữa.” Nói xong đưa chén lên cạn sạch một hơi.

Mọi người thi nhau cười.

Cao Ngạn cười nói: “Cái lão điên này vì không ngủ được nên lại càng điên, đến để trút giận vào ta đây, May mà ta đại nhân đại lượng, không thêm tính toán với người, nếu không đêm nay ta sẽ dùng chần bông giết chết người đấy.”

Mộ Dung Chiến nói: “Hãy bớt nói chuyện tầm phào đi. Không biết quán chủ đã đặt tên cho ba chiếc lâu thuyền cải trang của chúng ta chưa?”

Trác Cuồng Sinh kêu lên một tiếng: “Rượu ngon!” Sau đó thư giãn gân cốt, rồi đảo mắt xung quanh, nhìn qua cửa sổ ở bốn phía, thu vào tầm mắt khung cảnh mùa hạ tươi đẹp hai bên bờ Dĩnh Thủy, rồi vui vẻ nói: “Phải sớm đặt tên chứ! Tất nhiên là ta đã nghĩ ra rồi, chiếc thuyền này của chúng ta tên là ‘Hoang Mộng số một’, hai chiếc còn lại là số hai và số ba, vừa đơn giản vừa có ý nghĩa. Các người có thể nghĩ ra một cái tên hay hơn không?”

Âm Kỳ lẩm bẩm: “Hoang mộng! Giác mộng của Biên Hoang.Ồ! đổi tên rất thỏa đáng. Nếu như là lần đầu tiên ta đến ngao du ở Biên Hoang, sau khi đi qua khung cảnh trảm dặm không một bóng người, bỗng nhiên nhìn thấy một Biên Hoang tập còn thịnh vượng hơn cả Kiến Khang, thì cũng sẽ có cảm giác như đang ở trong mộng cảnh vậy.”

Mộ Dung Chiến gật đầu nói: “Trác quán chủ đã nghĩ ra, chúng ta đương nhiên đều mười phần tin tưởng, cứ quyết định như vậy đi!”

Trác Cuồng Sinh vui vẻ nói: “Chúng ta còn phải tổ chức lễ đặt tên cho thuyền vào lúc khởi hành nữa, phải làm long trọng như buổi lễ tuyên thệ của các tướng sỹ khi xuất chinh.”

Thác Bạt Nghi nói: “Việc lần này không thể có sai sót được, mỗi một người đều phải biết rõ địa vị và bổn phận của mình, biết rõ chuyện mình phải làm.”

Cao Ngạn gãi đầu hỏi: “Ta phụ trách việc gì đây?” Rồi lúng túng: “Ồ! Suýt chút nữa ta quên mất thân phận người chỉ huy của mình, tất nhiên là sẽ không phải làm gì cả rồi.”

Trác Cuồng Sinh nói: “Công việc của người là tiếp khách ăn uống chơi bời, phục vụ họ một cách thỏa đáng, tìm hiểu nhu cầu của khách, để chúng ta biết nên dồn sức vào đâu.”

Mộ Dung Chiến thở dài nói: “Tên tiểu tử như người phải chuẩn bị tinh thần làm người, vì người ở trong nhóm dễ gặp nguy hiểm nhất, việc này hãy để Âm huynh nói cho người vậy.”

Cao Ngạn ngạc nhiên nhìn về phía Âm Kỳ.

Âm Kỳ dừng dừng nói: “Ta phụng lệnh của hội nghị Chung Lâu, đã lập một danh sách đánh giá mức nguy hiểm đối với tất cả các anh em phụ trách đợt tham quan Biên Hoang lần đầu này và Cao Ngạn tên của người đứng đầu. Do đó sau khi đến Thọ Dương, quán chủ và tiểu Mãnh sẽ theo người một bước không rời. Bằng không, nếu như người bị quân địch giết chết, không những chuyến tham quan Biên Hoang sẽ mất đi may mắn mà người cũng không lấy được tiểu Bạch Nhạn.”

Cao Ngạn mặt biến sắc nói: “Người đừng có dọa ta.”

Âm Kỳ nói: “Người đầu tiên muốn giết người là Nhiếp Thiên Hoàn. Ta quá hiểu con người y hết sức coi trọng danh dự, nên sẽ không trực tiếp phái người đến đối phó với người mà có thể sẽ thông qua Hoàn Huyền để hạ độc thủ. Hoàn Huyền có thể nói là người có thực lực nhất Nam phương lúc này, cao thủ dưới trướng nhiều như mây. Chỉ cần phái cao thủ trà trộn vào đoàn người tham quan, nắm bắt cơ hội và bày bố kỹ càng, chắc chắn người sẽ khó lòng mà thoát được.”

Cao Ngạn giật mình nói: “Nếu là như vậy, ta càng nên lưu lại Biên Hoang tập để đón thuyền.”

Trác cuồng Sinh mắng: "Làm người có thể không có khí phách như vậy sao? Hoang nhân bọn ta đã có bao giờ sợ ai đâu? Nhiếp Thiên Hoàn muốn giở thủ đoạn, bọn ta cũng sẽ chơi đến cùng, làm rùa rụt đầu thì có gì vui thú chứ?"

Mặt Cao Ngạn lại xuất hiện nụ cười, gật đầu thốt: "Đúng! Ta tuyệt đối không thể làm mất thể diện của Hoang nhân được. Con bà nó chứ, đã có các vị đại ca chăm lo cho tiểu đệ, tiểu đệ còn sợ gì nữa. Đến giết ta nhất định phải là cao thủ nhất đẳng nhưng làm sao có thể qua được mắt của các đại ca."

Phương Hồng Sinh nói: "Tuy rằng trước kia ta là tổng tuần bộ mạo danh nhưng làm lâu tai mắt cũng quen dần, nên đối với thủ pháp của kẻ gian cũng biết khá rõ. Lần này địch ở trong tối ta ở ngoài sáng, với thực lực của Hoàn Huyền chắc chắn có thể sắp xếp thân phận thích khách không một chút sơ hở, khiến người khác tuyệt không thể nghi ngờ."

Diêu Mãnh lại hít một hơi lạnh rồi nói: "Nếu nói như vậy chẳng lẽ mỗi người tham gia đều có thể là kẻ địch sao?"

Thác Bạt Nghi cười: "Đây là cách nghĩ đúng đắn nhất."

Âm Kỳ nói: "Bởi vậy, lần này ta phải đi theo vì ta quen mặt với bọn thuộc hạ của Hoàn huyền."

Phương Hồng Sinh nói: "Hiện nay, ở phía nam dăm trêu tức bọn ta chỉ có mấy người bọn Nhiếp Thiên Hoàn, Hoàn Huyền, Tư Mã Đạo Tử, Tôn Ân và Lưu Lao Chi. Nhiếp Thiên Hoàn và Hoàn Huyền vừa nói qua rồi, có thể không bàn luận nữa. Tư Mã Đạo Tử và Lưu Lao Chi thì không có lý do bức thiết* gì để phá hỏng việc tốt của chúng ta, mà chúng cũng không dám làm như vậy. Huống chi, bọn chúng còn phải tập chung tinh thần đối phó với Lưu gia của bọn ta. Còn về Tôn Ân, y hiện nay đang tự lo chẳng nổi, lại càng không có chuyện rảnh rỗi ấy. Vì thế, tình hình sẽ không tồi tệ vậy đâu, chỉ cần chúng ta có thể đối phó với bên Hoàn Huyền thì tất cả sẽ ổn thỏa thôi."

Trác Cuồng Sinh cười thốt: "Hãy xem! Phương tổng tuần của bọn ta là một nhân tài trong việc điều tra, đây là truyền thống của gia tộc hần, Chung Lâu hội nghị tuyệt đối không thể chọn sai người."

Phương Hồng Sinh cảm kích nói: "Tất cả là nhờ vào sự tiến cử của Trác quán chủ, ta mới có được ngày hôm nay."

Mộ Dung Chiến nói: "Tôi lại hy vọng Hoàn Huyền sẽ thật sự phái người tới để chơi với bọn ta một trận. Các huynh đệ khác tới lo liệu công việc trên lầu thuyền có tới năm mươi người. Họ đều là những hảo thủ trăm người chọn một, bất kỳ ai cũng là nhân vật có tiếng tăm lẫy lừng trong giới giang hồ. Với thực lực như vậy, dù thích khách có thân thủ nhanh như Tôn Ân cũng khó lòng qua được."

Phương Hồng Sinh nói: "Vì vậy kẻ địch chỉ có thể dùng trí, còn chúng ta lại có thể vừa đấu trí vừa đấu sức với đối phương."

Trác cuồng Sinh cười: "Căn bản là phải cẩn thận, hoặc như trên thuyền vốn không có kẻ địch, nhưng chúng ta vẫn không thể coi nhẹ, mất cảnh giác được."

Bàng Nghĩa thốt: "Mọi chuyện để đến Thọ Dương nói tiếp vậy! Mọi người uống một ly đi!"

Mọi người cùng nâng chén đối ẩm, không khí bội phần nóng nực.

Lưu Dụ cùng Sóc Thiên Đại đến một ngọn núi, chỉ xuống con đường trước mặt nói rằng: "Cứ men theo con đường này đi về phía tây sẽ đến hồ Cao Bư. Sau đó rẽ về hướng Bắc đến Hoài Thủy, tới đây thì nàng đã biết phải đi tiếp thế nào rồi."

Sóc Thiên Đại nhìn theo ánh tà dương đang khuất dần sau dãy núi phía tây trước mặt, đôi mắt hiện lên thần sắc bi thương, tuyệt không đáp lời gã.

Sau khi rời khỏi Dụ Châu, bọn họ lái thuyền ngày đêm gấp rút lên đường. Trước khi tiến vào Đại Giang, mới đổ bộ cho Sóc Thiên Đại lên bờ, Lưu Dụ lại tiễn nàng một đoạn.

Lưu Dụ biết nàng vì sắp chia tay, tương lai phương trời cách biệt, không biết liệu có ngày gặp lại hay không, vậy nên trong lòng tràn ngập nỗi sầu ly biệt, chẳng đành chia ly.

Lưu Dụ thở dài nói: "Tiễn người nghìn dặm, cuối cùng cũng phải chia tay. Cũng giống như nàng đã từng nói, nàng thuộc về thảo nguyên bao la, ta lại thuộc về phương Nam, nàng hãy đi đi! Hãy tranh thủ trời tối mà đi gấp, rời xa vùng hiểm nguy này."

Sóc Thiên Đại nhẹ nhàng nói: "Tình lang à! Thiếp có thể tiễn chàng đến Kiến Khang rồi chia tay ở đó mà!"

Lưu Dụ nhìn theo một đàn chim nhỏ bay thẳng hàng khuất xa dần trên vùng trời, giống như đang bay về phía chân trời góc biển. Trong lòng nghĩ về đẹp thanh thoát của Sóc Thiên Đại sẽ mãi mãi ghi dấu trong ký ức của mình. Cho dù năm tháng có trôi đi, bản thân cũng sẽ không thể nào quên được nàng. Mỗi khi nhớ đến nàng, nhớ đến giọng nói nàng gọi mình là tình lang, Lưu Dụ đều tưởng như có tiếng sáo tiên qua trăm núi nghìn sông của vùng thảo nguyên bao la vọng về vắng vắng bên tai.

Sóc Thiên Đại đưa mắt nhìn gã, nói với giọng pha chút cầu khẩn: "Chàng đồng ý với thiếp đi! Đến Kiến Khang mới chia tay cũng có khác gì đâu!"

Lưu Dụ cảm nhận được nỗi hận sâu ly biệt như khiến người ta đứt từng khúc ruột. Chính vì bọn họ nhất định sẽ chia tay, không thể ở bên nhau nên gã không cần phải dè dặt tình cảm trong lòng, có cảm giác thật sự sâu sắc.

Khoảng thời gian cùng chung hoạn nạn ở hoang đảo đã rút ngắn khoảng cách giữa họ. Mỹ nữ dị quốc** hết sức phong tình này mặc dù trên thuyền chưa hề đi quá giới hạn với gã, nhưng lại không chút che giấu tình cảm nóng bỏng của nàng. Chốc chốc lại đầu ấp tay kề, khiến gã cảm nhận được những dư vị dịu dàng. Nếu không vì phải lái thuyền, lại còn nguy cơ bị mai phục bốn bề, thì với ngọn lửa mãnh liệt ấy tất sẽ xảy ra chuyện.

Do đó, mặc dù chỉ có một ngày ngắn ngủi bên nhau, song quan hệ của hai người đã có sự khác biệt lớn. Điểm duy nhất là cả hai đều hiểu rằng đây chỉ là mối tình thoáng qua như một trò chơi, sau này chỉ có thể hồi tưởng trong ký ức mà thôi.

Lưu Dụ hai tay ôm lấy hai bờ vai nàng, nhìn vào đôi mắt to ánh lên tia nhìn yêu thương của nàng, Vượt qua tất cả những lời nói của họ, chỉ thấy từng đợt cảm xúc dâng trào trong lòng.

Giả như gã vẫn còn là Lưu Dụ của thời điểm trước khi tham gia trận chiến Phì Thủy, cũng chưa gặp Vương Đàm Chân thì không biết chừng gã sẽ bỏ qua tất cả, cùng nàng ra Quan ngoại.

Lưu Dụ cười khổ: "Ta chỉ là tình lang của nàng, không thể nào là người chồng sau này của nàng được. Hãy ngoan ngoãn nghe lời ta được không? Từ đây đến Kiến Khang đường thủy rất khó đi, ta cần phải tập trung tinh thần để đối phó với những kẻ muốn giết ta, coi như nàng giúp ta một lần đi!"

Sóc Thiên Đại lệ châu chan chứa, thổn thức nghẹn ngào nói: "Nhưng thiếp không nỡ rời xa chàng! Đừng nhả tâm bất thiếp phải ra đi như vậy được không?"

Trong lúc bất ngờ đó, Lưu Dụ cảm thấy không thể khống chế nổi bản thân mình, hai tay ôm lấy eo nàng, rồi ôm chặt nàng vào lòng.

Sóc Thiên Đại yêu kiều kêu lên một tiếng, kê lên đôi môi gã, hai cánh tay quấn lấy cổ, dùng sức cắn mạnh vào môi gã.

Nỗi đau đớn ấy khiến cho Lưu Dụ có cảm giác trọn đời không thể quên. Tiếp đó làn môi thơm của nàng mềm dịu lại, buông gã ra thay vào đó là một nụ hôn ngọt ngào.

Lúc đó, hai người say sưa trong thế giới mê người của đôi nam nữ, quên hết tất cả mọi chuyện, bỏ qua tất cả nguy cơ bị mai phục và luôn cả đại nghiệp quốc gia, tất cả đều bay tuốt lên chín tầng mây.

Không biết đã qua bao lâu, đôi môi của Sóc Thiên Đại đã rời môi gã, nhưng vẫn giữ nguyên tư thế ôm nhau thâm mật ấy. Nàng dịu dàng thốt: "Chàng là tình lang của thiếp! Mãi mãi là tình lang tuyệt vời."

Lưu Dụ đưa tay phải lên lau hết những giọt lệ rơi đầy trên gương mặt nàng, gật đầu nói: "Ta cũng là một người bạn của nàng."

Sóc Thiên Đại không thể dời ánh mắt nhìn gã, một lúc sau, kê bên tai gã nói: "Sau này, lúc chàng lên ngôi vua ở phương Nam, thiếp sẽ tặng chàng một nữ nhân xinh đẹp nhất trong tộc, để cô ấy thay thiếp đến với

chàng.”

Thanh âm chưa dứt nàng đã buông Lưu Dụ ra, xoay người bước nhanh không hề ngoảnh lại, cứ thế nàng tiến dần về phía xa xăm.

Cho đến khi bóng hình hư ảo của nàng tan dần ở cuối con đường, Lưu Dụ vẫn đứng ngây lạng trên núi, trăm mối cảm xúc tràn ngập trong lòng.

Một cuộc tình khó quên, nhanh như tia chớp, đến thật bất ngờ, rồi đột nhiên kết thúc vào lúc nóng bỏng nhất, tạo cho người ta cảm giác buồn bã sâu lắng mà mơ hồ.

Gã không thể xác định được đó là tình yêu hay chỉ là sự khỏa lấp nỗi cô đơn đau khổ trong lòng hoặc giả chỉ là tình cảm bộc phát khi gã chối từ xây đắp tình cảm với nàng vì những suy tư danh lợi?! Rốt cuộc tất cả đã trở thành quá khứ. Nhưng tình cảm nồng nàn của người con gái đẹp dịu dàng ấy sẽ vĩnh viễn là một đoạn hồi ức đẹp và buồn trong tim gã, song hành cùng gã trong suốt quãng đời còn lại.

Trước mắt là một sự khởi đầu mới. Sau khi đến Kiến Khang, gã sẽ phải tham gia một trò tranh đấu quyền lực không hề giống với trước. Sự hung ác nguy hiểm của nó sẽ lớn hơn nhiều so với trước đây, tuy nhiên gã chẳng thể có sự lựa chọn nào khác. Nếu không như vậy, gã sẽ không bao giờ có thể danh chính ngôn thuận nắm được trung tâm binh quyền của Bắc Phủ binh. Cái gã cần dùng đến chính là lực lượng đại tộc cao môn ở Kiến Khang.

Hai nhà Vương, Tạ vì cái chết của Tư Mã Diệu và sự độc chiếm quyền lực của Tư Mã Đạo Tử mà xuống dốc. Tuy nhiên, chính quyền ở Kiến Khang trước sau vẫn phải dựa vào sự ủng hộ của thị tộc Kiến Khang để tồn tại. Giống như Tạ Diễm vẫn có sức ảnh hưởng rất to lớn, với sự ngang ngược của Tư Mã Đạo Tử vẫn không thể không nhờ đến ông ta để trấn áp Lưu Lao Chi.

Loạn Tôn Ân càng khiến cho cao môn và Phạt môn của Kiến Khang đề cao cảnh giác. Chỉ cần bản thân có thể trở thành anh hùng dẹp loạn, thì dù Tư Mã Đạo Tử có hận Lưu Dụ đến tận xương tủy cũng sẽ không còn đường chọn lựa.

Huống hồ, còn có Hoàn Huyền và Nhiếp Thiên Hoàn ở trung và thượng lưu Đại Giang đang nhìn hau hâu về phía Kiến Khang. Tư Mã Đạo Tử nếu không để ý đến sự phản đối của hai nhà Vương, Tạ, công khai giết gã, không những làm lung lay gốc rễ của Kiến Khang mà còn khiến nội bộ Bắc Phủ binh bất ổn.

Các tình tiết nhỏ nhất ấy đã khiến gã cảm nhận được thời kỳ của Kiến Khang đã đến rồi.

Lưu Dụ hít sâu một hơi, đi về phía có chiếc thuyền buồm nhỏ nằm ở phía đông cách khoảng một dặm.

Lúc đó trời đã tối hẳn, gió biển từng trận từng trận thổi tới, làm cho ống tay áo của gã phồng lên. Gã cảm giác như đang đi trên gió, tinh thần rất mực phấn chấn, và cũng như thổi bay đi nỗi buồn chia ly.

Sóc Thiên Đại trở về thảo nguyên có thể tìm được lang quân như ý không? Gã không những sẽ không vì vậy sinh lòng đổ kỵ mà còn sẽ mừng cho nàng.

Sự gặp gỡ trong nhân thế thường thường nằm ngoài ý mọi người. Nghĩ tới lúc mới gặp Sóc Thiên Đại, suýt nữa đã bị nàng giết vì ngộ nhận mình là Hoa Yêu. Lúc đó, ấn tượng về nàng là một nữ chiến binh vô tình, đầu nghĩ nàng còn có một mặt khác ôn nhu khả ái như vậy.

Vương Đạm Chân cũng như vậy. Lần đầu tiên gặp nàng, cứ nghĩ nàng rất cao ngạo, không thềm để mắt tới bất kỳ kẻ áo vải hàn môn nào cả.

Ai mà biết được! Nghĩ đến nàng, nỗi đau thương lại bao phủ thế giới trong lòng chàng. Chỉ có thể than một câu rằng hồng nhan bạc mệnh.

Bóng dáng của chiếc thuyền buồm nhỏ đã hiện ra trước mắt.

Lưu Dụ bước nhanh hơn, đến khi còn cách chiếc thuyền nhỏ có vài trượng thì bỗng dừng lại.

Một bóng người từ đuôi thuyền đứng lên, cười nói: “Cảm ơn Lưu huynh người đã đến đây, khiến lão phu khỏi mất công chờ đợi.”

Qua giọng nói, Lưu Dụ có thể biết được đối phương là ai. Lưu Dụ trong lòng kinh sợ, hiểu rằng vì nhớ đến Vương Đạm Chân mà đã phân tâm, đi gần đến nơi mới phác giác có người trên thuyền, tạo thuận lợi cho tên cao thủ đáng sợ định giết mình.

Lưu Dụ cất tiếng hỏi: “Trần công công vẫn chưa từ bỏ sao?”

Trần công công nhảy từ trên thuyền xuống, không hề lấy vải che mặt, song mục tử mang*** hừng hực, bằng giọng điệu nhẹ nhàng bình tĩnh, lạnh nhạt nói: “Xem khí độ của ngươi thì võ công lại tiến bộ rồi. Tuy nhiên bất luận là ngươi tiến bộ thần tốc như thế nào đêm nay ngươi chắc chắn phải chết.”

Lưu Dụ cảm thấy như khí công của lão đã hoàn toàn khoá chặt lấy mình, muốn trốn cũng không được, còn muốn bảo toàn tính mạng sao? Cách duy nhất lúc này là dựa vào võ công thực sự quyết phân thắng bại với lão.

Chú thích:

* Bức bách cần kíp

** Ngoại quốc

*** Ánh tím sắc nhọn

344. Sinh Tử Nhất Tuyến

Nếu so cao thấp, thân thủ của Tiêu Liệt Vũ và Trần công công ngang ngửa như nhau. Trong trận đấu với Tiêu Liệt Vũ, gã cũng phải khó khăn lắm mới giành chiến thắng. Nhưng khi bắt đầu cuộc chiến đó, gã đã cảm thấy đối phương có yếu điểm, có thể dựa vào chiến thuật ưu việt, lợi dụng những sơ hở về tinh thần của Tiêu Liệt Vũ để đánh thắng hẳn.

Nhưng lần này đánh nhau với Trần công công, Lưu Dụ lại biết rất rõ, tinh thần của Trần công công không có chỗ sơ hở, giống như ngọn núi lớn đứng vững sừng sững từ trước tới nay, mặc cho cuồng phong vùi dập, cũng không lay chuyển nổi.

Tại sao mình lại có cảm giác này? Liệu có phải là do cảm nhận bản thân tinh tế hơn hay là do đối phương tinh thần sung túc, không còn chủ quan coi nhẹ như lần trước. Bất luận thế nào, nói về mặt khí thế Lưu Dụ gã đã rơi vào thế hạ phong, vì vậy cảm thấy suy sụp tinh thần, không có cách nào đánh bại đối phương.

Lưu Dụ trong lòng dấy lên hồi chuông cảnh tỉnh, hiểu rõ nếu như khổ công chiến đấu không thành, cảm giác thất bại này sẽ trở thành một nhân tố chí mạng.

Chỉ hận rõ ràng là biết như vậy nhưng cũng không có cách nào thay đổi được sự thực.

Khí kình của Trần công công hoàn toàn áp đảo gã. Dưới ánh mắt sắc bén như thiểm điện của y, Lưu Dụ cảm thấy như bị địch nhân đáng sợ trước mắt nhìn thấu rõ mọi chuyện. Cảm giác thật khó chịu như khi bị lột trần truồng.

Song mục Trần công công mang sắc tím cực thịnh, hiển thị y đang không ngừng đề tụ công lực.

Lưu Dụ ngậm thở dài, cố gắng phục hồi đầu chí.

“Keng!”

Hậu bối đao xuất ra khỏi bao.

Trần công công nở một nụ cười sắc bén, bỗng nhiên cả người bay lên cách đất vài tấc, một quyền cách không đánh tới.

Vào thời khắc đối diện với sinh tử, tinh thần của Lưu Dụ thăng tiến đến trạng thái không người không ta, hậu bối đao giơ cao lên trên đầu, sau đó chém mạnh xuống.

”Bùng!”

Đao phong quyền kình giao nhau, phát ra tiếng kình khí kịch chấn như tiếng sấm vang dội.

Lưu Dụ rên nhẹ một tiếng, lùi ra sau ba bước.

Trần công công rơi xuống dưới đất, hai tay chấp sau lưng, diêm nhiên nói: “Quả nhiên có tiến bộ, chẳng trách có thể thắng được Tiêu Liệt Vũ, nhưng so với ta vẫn còn khoảng cách xa. Lưu Dụ người có tin chỉ trong mười chiêu ta có thể lấy được mạng nhỏ của người không?”

Lưu Dụ nghe thấy tinh thần chấn động, tuy hết sức khó khăn mới đỡ được, nhưng suýt nữa cũng bị thọ thương thổ huyết. Lại cũng biết mình có thể chống đỡ được một đòn toàn lực của hắn đã làm đối phương thâm kinh ngạc, không dám thừa thế truy kích, để tránh mình liều mạng phản kích. Hắn cố dùng lời nói muốn đoạt đi đầu chí của gã, hi vọng có thể khiến cho gã sinh ra ý đào tẩu, không còn cố gắng chống lại.

Trần công công đương nhiên không phải là vì sợ gã sẽ giết chết y, chỉ là phản xạ bản năng, sợ sự phản kháng khi gần kề với cái chết của gã sẽ làm y thọ thương, như vậy thật không đáng chút nào.

Nghĩ đến đây Lưu Dụ liền lùi ra đằng sau.

Trần công công cười lạnh: “Kẻ ngu xuẩn người muốn bỏ chạy sao?”

Trong chớp mắt, chân không chạm đất vượt qua khoảng cách hơn mười trượng, hai tay từ trong tay áo đưa ra trước, hóa thành ngàn vạn chưởng ảnh, che phủ cả bầu trời hướng về phía Lưu Dụ công tới.

Lưu Dụ cười to đắc chí: “Ai mới là kẻ ngu xuẩn đây?”

Lập tức đổi rút về sau thành tiến tới trước, hậu bối đao biến thành mũi nhọn, chọc thẳng vào chưởng ảnh lăng lệ của đối phương, lấy đơn giản để đối phó phức tạp, tràn đầy tâm tình tráng sĩ ra đi không trở về, hoàn toàn là “có đi không lại”, là tư thế đồng quy vu tận.

Ngay cả với tu vi của Trần công công, cũng không thể ngoảnh mặt làm ngơ đối với đao này của gã. Đầu tiên tay phải rút vào trong, khua tay áo đánh vào đao phong, tay còn lại hóa chưởng thành trảo, không đưa hẳn ra, làm cho đối phương không thể nắm bắt được ý đồ.

Lưu Dụ quát lớn một tiếng, trầm đao xuống dưới, làm cho ống tay áo căng đầy kinh khí của Trần công công phát vào khoảng không. Sau đó hướng về trảo trái của y, động tác liên lạc không chút gián đoạn, tuyệt diệu không thể tả, chính là biến chiêu của “Cửu tinh liên châu”, là kiệt tác xuất thần, tinh vi nhất từ khi hắn xuất đạo đến nay.

Nếu như không phải dưới tình hình cực đoan tranh đấu để sinh tồn như bây giờ, cộng thêm mấy ngày đêm vừa rồi khổ luyện, sẽ không thể tạo ra đao pháp tuyệt diệu như thế này.

Trần công công hét lớn: “Muốn chết!”

Trảo bên tay trái biến thành đao, chém mạnh vào đao phong của Lưu Dụ.

”Đoàng!” Kinh khí nổ tung.

Chiêu này của Lưu Dụ chiếm được ưu thế chủ động, ép đối phương phải ứng chiêu. Tuy bị chấn động, huyết khí nhộn nhạo, nhưng biết đây là thời khắc giữa cái sống và cái chết, gã liền mượn phản lực của đối phương, rời đến chỗ phía trước bên trái của Trần công công, không chỉ tránh được đòn phản lại từ tay áo của y, mà còn chém một đao tới vai phải của y. Trong lòng có cảm giác mãnh liệt như đang xung sát đột vây giữa thiên binh vạn mã trên sa trường, hơn nữa không giữ lại chiêu số lăng lệ, quyết chết cùng địch nhân.

Trần công công cười nói: “Chiêu này không tệ!”

Tay trái rút lại vào trong ống tay áo, dùng hai tay áo lần lượt đánh vào đao phong của Lưu Dụ, sau đó lùi về phía sau.

Chân khí của Lưu Dụ đã bị ống tay áo đầu tiên của y hóa giải hết, nên không dám tiếp tục đỡ ống tay áo thứ nhì. Chuyện thừa thắng truy kích lại càng không thể nhắc đến, chuyện duy nhất có thể làm là tá kinh bay ngược trở lại.

Vụt dừng người lại, hậu bối đao chỉ về phía đối thủ.

Trần công công thần khí vẫn tràn đầy, đứng thẳng ngoài ba trượng.

Lưu Dụ sinh ra cảm giác của kẻ thất bại, cho dù gã không chịu thừa nhận, nhưng biết rõ ngày này năm sau sẽ là ngày giỗ của mình.

Cái gì “Nhất tiễn trầm Ẩn Long”, trong tình cảnh này đó chỉ là châm biếm hay truyện cười, gã trước giờ đâu phải là chân mệnh thiên tử.

Trần công công thật ra không phải chỉ hơn gã một chút.

Đổi lại là Yến Phi ở đây, muốn đánh bại lão thái giám này cũng không phải là chuyện dễ dàng gì.

Trần công công mỉm cười: “Lưu huynh tựa như khả năng chỉ tới đây thôi, đúng không?”

Cả cánh tay cầm đao của Lưu Dụ bắt đầu đau ê ẩm, tự biết mình sức đã tận. Tuy nhiên chỉ cần còn một hơi thở, thì sẽ không cam tâm chịu chết. Đổi lại hai tay cầm đao, giơ cao qua đầu, gã ung dung nói: “Đội người thực sự giết được ta rồi đấy ý cũng chưa muộn.”

Trần công công cười nói: “Chết đến nơi rồi mà vẫn còn cứng miệng? Để ta chém người trước, sau đó phé đi võ công, móc mù cả hai mắt, xem người còn cứng miệng được nữa không!”

Đang nói đột nhiên dừng lại, lộ ra thần sắc cảnh giác.

Lưu Dụ trong lòng nghĩ lão già này lại lừa mình. Phải chăng những kẻ biến thành thái giám đều khác người, rõ ràng đã chiếm thế thượng phong, vẫn muốn hành hạ đối thủ, lại còn muốn giở thủ đoạn âm hiểm gạt người nữa sao?

Hai người lúc đó đứng trên bãi đá cách bờ khoảng bốn, năm chục bước, ngoài mớ đá to nhỏ lẫn lộn, đến một cái cây cũng không có. Rừng cây gần nhất cách đằng sau Lưu Dụ cả nghìn bước. Lưu Dụ cho dù có lòng cũng không có cách nào thi triển bản lĩnh thoát thân độc môn của gã.

Kinh khí của Trần công công vây chặt lấy gã, trong chớp lát đã tăng vọt lên, tựa như sắp đánh tới.

Lưu Dụ trong lòng chấn động, biết hẳn bắt đầu muốn toàn lực xuất thủ tấn công, lại không giống như vừa mới đây, xem gã như đồ trong túi, không thể chạy thoát được, nửa đánh nửa nói thử chiêu, cố gắng từng bước làm tan rã chiến lực và dấu chí của gã. Uy lực tựa như sấm sét khó có thể tưởng tượng sắp như cuồng phong bạo vũ cường bạo công tới, cho đến khi phân rõ thắng bại sinh tử mới chịu thôi.

Dùng phương thức lấy cứng chọi cứng, đối với Trần công công đang ở trong thế thượng phong thật không đáng chút nào. Thật ra là vì nguyên nhân gì làm đối phương bỏ thượng sách để dùng hạ sách? Quả nhiên Trần công công quát lên một tiếng, song thủ dương ra, trang phục trên người căng lên phần phật, hai tay rút vào trong tay áo, kết hợp với thân hình cao lớn của y, trông giống một quái vật hình chữ thập. Chân y dường như không chạm đất, hướng thẳng về phía gã, tốc độ đạt đến mức kinh người.

Y càng tiến gần thêm chút nào thì chân khí đè nặng trên người gã lại tăng thêm chút đó. Lưu Dụ có thể ước lượng được lúc cường địch đánh tới, thì những đòn công kích sẽ lừng lẹ đến mức nào, khó kháng cự ra làm sao.

Cũng biết rõ khả năng cảm ứng kinh khí của bản thân thật đã có tiến bộ lớn. Đối phương tuy có thể nhìn thấu mình nhưng Lưu Dụ gã lại có thể đi trước một bước từ biến hóa của kinh khí, nắm bắt được ý đồ của đối thủ, nên trên phương diện đoạt tiên cơ sát địch, hai bên ngang nhau. Tuy nhiên ưu thế vẫn nghiêng về phía Trần công công, bởi vì chiêu số của gã hoàn toàn nằm trong dự đoán của y, còn gã lại không thể đoán biết được chiêu số trong tay áo của đối phương. Khi hai tay thu vào trong ống tay áo, chỉ dựa vào cảm giác tất nhiên sẽ rất khó chống lại.

Lúc này sau khi tay phải của gã không ngừng vận công đã phục hồi lại được trạng thái bình thường. Trong lúc nguy hiểm bỗng nhiên một ý niệm hiện ra trong đầu, chỗ kỳ diệu trong đao chiêu “Cửu tinh liên châu” là ở chỗ mượn lực đạo của đối phương để thay đổi vị trí. Cùng một phương pháp như vậy, không biết có thể dùng cho “Thiên Địa nhất đao” không? Nghĩ đến đây, Trần công công đã tới gần ngoài nửa trượng, hai tay chập sạt vào nhau, kinh khí gia tăng.

Lưu Dụ quát to lên một tiếng, hậu bối đao như thiểm điện chém xuống.

Đao phong đao khí ré lên, đâm mạnh vào chân khí kinh người của đối phương đang như tường vách đè nặng xuống.

”Bùng” một tiếng, đao khí chém mạnh vào chân khí của Trần công công, Lưu Dụ như chiếc lá rụng bị gió thổi, bay ra phía sau, đột nhiên khoảng cách giữa hai người từ nửa trượng tăng lên gần bốn trượng.

Lưu Dụ ho lên một tiếng, thổ ra một ngụm máu tươi, nhưng toàn thân lại cảm thấy nhẹ nhõm, biết đã thoát khỏi sự ràng buộc với kinh khí của Trần công công, bởi vậy có hy sinh một chút là hoàn toàn xứng đáng.

Trần công công không hề nghĩ tới gã có kì chiêu thoát thân mà không sợ bị thương, giận dữ quát lên một tiếng, nhanh chóng đuổi theo.

Lưu Dụ còn cách khu rừng phía sau chưa đến sáu trượng, trước tiên vận chuyển chân khí, làm chỗ bị thương đỡ đau. Gã thầm nghĩ nếu như có thể dùng lại chiêu này, nhất định có thể thoát thân bằng cách trốn trong rừng. Còn chuyện sau khi bị thương có thể thoát được sự truy sát của lão thái giám già này hay không là chuyện thứ yếu, tạm thời không suy nghĩ đến. Chỉ hận lão thái giám già gian ác như quỷ, nếu như dùng kình lực giữ lại, gã sẽ bị trói trong lưới khí vô hình.

Vào lúc này, chỉ thấy phía sau Trần công công nơi bến thuyền cạnh bờ đá, một chiếc thuyền có hai cánh buồm lớn xuất hiện trên mặt biển đen kịt, cách bờ không đến mười trượng.

Lưu Dụ đột nhiên hiểu ra. Trần công công bắt ngờ dùng chiến thuật cường mãnh tấn công toàn diện, đó là vì y nghe thấy tiếng thuyền đang ghé vào, sợ sinh thêm chuyện, nên không thể không toàn lực ra tay, nhân lúc trước khi có người can thiệp tới, quyết dồn gã vào chỗ chết.

Người đang đến là thần thánh phương nào, gã hoàn toàn không có chút manh mối, vốn không thể đoán được.

Nhưng gã đã cảm thấy có một cơ hội sống sót, vội chân chỉnh lại đầu chí, chân đạp lên một tảng đá ở phía sau, đổi thói lui về sau thành tiến về trước, nhảy về phía Trần công công.

Trần công công cười nói: “Như vậy mới giống là anh hùng chứ!”

Hai tay từ trong tay áo vươn ra, hoá thành ngàn vạn chưởng ảnh, nghênh đón Lưu Dụ đang lảng không bay lại.

Chưởng ảnh hư hư thực thực của Trần công công làm cho Lưu Dụ hoa cả mắt. Gã liền nhắm luôn cả mắt lại, hậu bối đao thay đổi, nhắm vào chỗ kinh khí dữ dội nhất của Trần công công chém mạnh vào.

Nhắm mắt ra đao như thế, là có được gợi ý từ Tiêu Liệt Vũ, lại cũng vì lòng tin đối với cảm ứng khí công kỳ diệu đã tăng lên gấp bội.

Cảm giác bên ngoài tuy vẫn không thể phân biệt được hư thật của đối thủ, nhưng lại có thể dùng “Thần tư”* để phá đi chiêu số của đối phương.

“Bùng!”

Hậu bối đao chém chéo vào hữu thủ của Trần công công.

Ngay cả với bản lĩnh của Trần công công cũng bị chiêu phản kích này chém phải hạ thấp người xuống, để hóa giải đao kình của gã, không cách nào đánh tiếp, nên lùi về phía sau.

Nhưng Lưu Dụ lại mượn thế bắn lên, lộn hai vòng trên không, rơi xuống tầm ngoài ba trượng, cách gốc cây đại thụ gần nhất chưa đến bốn trượng.

Trong lúc Lưu Dụ đang lộn vòng thứ nhì trên không thì Trần công công đã sớm chân chỉnh lại trận cước, lướt trên mặt đất đuổi theo.

Lúc đang lơ lửng trên không, Lưu Dụ đã kịp nhìn thấy có tới mấy chục bóng người phóng từ trên thuyền lên bờ, sau đó lại tản ra, tiến tới xung quanh bọn họ, rõ ràng là chiến thuật bao vây. Từ những động tác nhanh nhẹn gọn gàng, có thể thấy đám người này không những võ công cao cường, mà còn được rèn luyện rất bài bản. Lập tức làm gã bỏ đi ý nghĩ rằng những người tới là viện binh của Đông Hải bang.

Thủ hạ của Hà Nhuệ khẳng định không có được thân thủ như vậy.

Hai chân vừa tiếp đất, Lưu Dụ đã xoay người, hậu bối đao quét ngang về phía Trần công công.

”Bùng!”

Chiêu truy kích này của Trần công công đã bị Lưu Dụ sớm đoán ra, bởi vậy nên trong lúc lộn trên không, hậu bối đao đã được chuẩn bị sẵn. Chiêu phản công này có thể nói là được chuẩn bị sẵn sàng từ cú lộn đầu tiên trên không, vì vậy đao kinh đầy đủ, không chỉ có thể bào toàn tính mạng mà còn đánh lui kẻ địch.

Trần công công rên lên một tiếng, bị một đao lăng lệ của gã chém đến lùi về sau ba bước.

Lưu Dụ lại bay ngược trở lại hơn một trượng, rồi ngừng một lần nữa, để giải trừ sức phản chấn của Trần công công.

Hai người lại trở về thế trận đối diện.

Hai kẻ đối địch bốn mắt giao nhau, hiểu rõ chỉ trong chớp lát sẽ lọt vào vòng vây. Lại vì kiềm chế lẫn nhau, không đánh thì không được, mà đánh cũng không được, tình hình cổ quái đến cực điểm.

Tiếng xé gió cất lên khắp bốn bên, những người đến đã tỏa ra tứ phía, vây chặt bọn họ.

Trần công công cười lớn, thâu triệt kinh khí đang vây chặt Lưu Dụ, chắp hai tay sau lưng, nhìn quanh phút chốc, kiêu ngạo hỏi: “Người đến là ai? Mau báo tên cho ta?”

Lưu Dụ cũng đang chăm chú quan sát đám khách không mời mà đến đông đến năm mươi người này. Những kẻ này mang đủ loại vũ khí, đáng vẻ lạnh lùng ung dung, chỉ nhìn qua đã biết là loại thân kinh bách chiến. Tùy tiện chọn ra một người nào, cũng có thể đương danh lập nghiệp trên giang hồ, vậy mà giờ mấy chục người tập hợp lại cùng làm một việc. Người điều khiển sau lưng đương nhiên càng không phải là loại bình thường, mà phải là loại bá chủ một phương như Tôn Ân, Hoàn Huyền hay Nhiếp Thiên Hoàn. Chỉ nghĩ đến đây, lập tức trong lòng đã biết rồi.

Năm mươi người chia thành hai vòng, làm thành lưới bao quanh, vây chặt đến nỗi giọt nước cũng không lọt nổi. Nếu như có nghĩ đến phá vòng vây bỏ chạy, sợ rằng chỉ còn mỗi cách là dùng hết sức xông ra mà thôi.

Một người trong bọn đứng ra, thần sắc bất động, vai đeo trường kiếm, mỉm cười nói: “Bổn nhân chỉ là kẻ vô danh tiểu tốt trên giang hồ, không đáng để nói đến! Mạo muội hỏi vị công công và huynh đài có ân oán gì mà phải quyết chiến sinh tử ở nơi này.”

Sau đó nhìn sang phía Lưu Dụ, cười nói: “Chào Lưu huynh!”

Do Lưu Dụ đoán được rất có khả năng người đến cùng phe với Hoàn Huyền, nhìn thấy người này, lập tức nhớ lại Đồ Phụng Tam từng đặc biệt nhắc đến một người, đứt đao vào vỏ, cười lớn: “Nếu như Ba Thực đệ nhất cao thủ Can Quy cũng chỉ được tính là một kẻ vô danh tiểu tốt trên giang hồ thì kẻ vô danh tiểu tốt thực sự thì phải tính như thế nào đây?”

Trần công công động dung hỏi: “Can Quy?”

Can Quy lạnh lùng đáp: “Chính là tại hạ.”

Trong chớp mắt, trong lòng Lưu Dụ đã nghĩ đến bao nhiêu chuyện.

Nếu như không có Trần công công ở đây, khẳng định Can Quy căn bản sẽ không cho mình cơ hội nói chuyện, lập tức toàn lực xuất thủ, gắng sức giết chết gã. Nhưng Trần công công lại làm Can Quy sinh ra cố kỵ, trước tiên muốn hiểu rõ ngọn nguồn, mới quyết định sách lược.

Nếu Trần công công chịu liên thủ với mình đột phá vòng vây, cơ hội sống sót sẽ tăng lên. Nếu không chỉ cần một mình Can Quy, bản thân cũng khó mà thắng được.

Đột nhiên, gã minh bạch đêm nay là sống hay là chết, còn phải coi gã làm sao lợi dụng tình thế nghi kỵ lẫn nhau giữa ba phe.

Điều mà gã có thể dựa vào lúc này nhất là rừng cây ở phía sau cách khoảng hai cái búng người. Chỉ cần chạy trốn vào được trong khu rừng cây đó, liền có thể tận dụng sở trường búng người như vượn của gã, như cá gặp nước. Vấn đề nằm ở khoảng cách ba, bốn trượng này, một tắc cũng khó đi.

Lưu Dụ bình thản đáp: “Can huynh không biết công công là người như thế nào, cũng là chuyện dễ hiểu. Bởi vì công công là cao thủ mật tàng trong phủ Lang Nha vương, sẵn tiện cơ hội, Can huynh có thể cùng công công làm quen với nhau.”

Tiếp theo không đợi Can Quy đáp lời, quay về phía Trần công công nói: “Trận này của bọn ta phải ngừng ở đây rồi, nếu như Trần công công muốn bỏ đi, ta xem Can huynh cũng sẽ vui vẻ, không có ý ngăn cản.”

Sau đó len lén liếc về phía cây gần nhất phía sau, từ vị trí của hắn đến cây đó có khoảng bảy, tám kẻ địch đang chặn, Lưu Dụ vẫn trong thần thái bình tĩnh không để ý.

Trong số những người có mặt, Trần công công là người đã lĩnh giáo qua bản lĩnh trốn chạy của Lưu Dụ mới là người thực sự hiểu chuyện gì, lập tức sắc mặt có hơi chút biến đổi. Chỉ là cho dù y hiểu rõ ý đồ của Lưu Dụ, nhưng khổ nỗi không thể lập tức ra tay, sợ dẫn đến hiểu lầm, làm cho địch nhân bao vây bốn bên công kích.

Trần công công nhìn về phía Can Quy.

Can Quy thần sắc cũng có chút thay đổi, tựa như muốn nói.

Lưu Dụ sao lại để cho bọn họ có cơ hội nói chuyện. Nếu như hai người họ tạm thời vứt bỏ lập trường đối địch nhau, liên thủ đối phó thì gã chắc chắn sẽ chết.

“Keng!”

Hậu bối đao rời bao.

Lưu Dụ lớn tiếng hét: “Công công động thủ!”

Nhún người bay lên chéo lên trên khoảng hai trượng, lộn một vòng, búng người nhằm chỗ ở giữa gốc cây và kẻ địch.

Can Quy bảo kiếm rời vỏ, hạ lệnh: “Giết!”

Thủ hạ của hắn lập tức nghe lệnh, đao quang kiếm ảnh sáng lòa, sát khí đằng đằng.

Trần công công hận đến nổi nghiêng răng, bất chấp tất cả xông lên, đuổi theo Lưu Dụ đang ở trên không.

Đột nhiên kiếm khí cực thịnh, Can Quy lảo không đánh tới, hiển nhiên hắn đã hiểu lầm, hoặc là trong tâm trạng “thà giết lầm còn hơn bỏ sót”, lo sợ Trần công công muốn liên thủ với Lưu Dụ phá vây.

Đây thật ra là tình cảnh do Lưu Dụ một tay tạo ra, Trần công công lại không có ý muốn xen vào. Cách thông minh nhất là tọa thủ bàng quan, nhưng hiện tại lại làm Can Quy hiểu lầm, không hiểu được nỗi khổ không thể không xuất thủ của y.

Lưu Dụ thầm kêu may mắn, đồng thời dùng thiên cân trụ, nhanh chóng hạ xuống, tránh khỏi ám khí đủ hình đủ dạng từ bốn phương tám hướng bắn tới, chém xuống một đao.

“Keng!”

Đao phong đi trước một bước, chém trúng trường mâu đang đâm tới gã, Lưu Dụ thầm kêu “cảm ơn thiên địa”, mượn kinh bắn đi, nhanh như sao băng lẩn vào trong khu rừng.

Chú thích

* Thần tư: Tư tưởng, ý niệm hay trạng thái của tinh thần.

345. Tử Lý Cầu Sinh

Sau khi bị địch nhân đuổi sát gần hai canh giờ, thương thế của gã càng lúc càng tệ làm ảnh hưởng đến tốc độ trốn chạy. Gã chắc không còn chống đỡ được bao lâu nữa. Nếu không thể lợi dụng sự yểm hộ của bóng đêm để bỏ rơi địch nhân thì sau khi trời sáng gã khẳng định sẽ bị địch nhân đuổi kịp.

Chân khí của Trần công công và chân khí tà dị của Nhâm Dao cũng tương đương như nhau, có lực sát thương đáng sợ và hết sức chí âm. Trong lúc động thủ, gã đã nhiều lần ép chân khí không thể hóa giải

xuống, làm tổn thương đến kinh mạch. Sau khi nhờ xảo kế thoát thân, địch nhân đua nhau đuổi theo, đến bây giờ chỉ còn Trần công công và Can Quy hai người có thân pháp phi phàm, khí lực dồi dào nhất, là vẫn không chịu bỏ cuộc và đang truy đuổi phía sau.

Lưu Dụ đã mấy lần bị hai người đuổi gần sát chỉ còn cách khoảng nửa dặm, nhưng lần nào gã cũng có thể bằng độc môn thân pháp gạt địch, gia tăng khoảng cách. Chỉ hận gã hiện tại đã dùng hết sức lực.

Trần công công vốn là địch nhân làm gã úy kị, mà thực lực cao cường của Can Quy cũng vượt ngoài dự liệu của gã.

Lúc gã thoát thân đã không quên lưu ý tình hình giao đấu của họ. Hai người này trên không toàn diện giao phong, kiểm qua chưởng lại, không ngờ lại đồng cân đồng lượng, không ai làm gì được ai.

Tuy nói rằng Trần công công mất sức sau khi kịch chiến, lại thêm trong lòng lo về Lưu Dụ, nhưng Can Quy có thể có được chiến quả này chứng tỏ y và Trần công công là cao thủ cùng bậc, võ công đúng là cao hơn Lưu Dụ. Bất cứ người nào đuổi kịp gã, Lưu Dụ khẳng định sẽ chết không sai.

Lưu Dụ chui vào rừng rậm, vượt rừng qua suối tiếp tục chạy trốn. Gã trầm nghĩ, cứ tiếp tục bỏ chạy như vậy thật không phải là biện pháp.

Khả năng ứng biến và trí tuệ của Can Quy cũng làm gã phải lo lắng. Lúc Can Quy tận mắt nhìn thấy gã mượn cành cây bắn ra khỏi vòng vây bay tới một cây đại thụ khác, y đã lập tức tỉnh ngộ, hiểu rõ Trần công công không phải là muốn liên thủ với Lưu Dụ đã thoát khỏi vòng vây, mà cũng đang tìm cách truy đuổi Lưu Dụ. Một câu nói “hiểu lầm rồi”, liền khiến thủ hạ ngừng công kích Trần công công, quay sang truy đuổi Lưu Dụ. Nếu Can Quy đợi Lưu Dụ chạy xa rồi mới biết sai lầm, thì Lưu Dụ hiện tại không đến nỗi rơi vào con đường chết như thế này.

Gã có cách nào thoát thân không? Đột nhiên rừng rậm thưa dần, thì ra đã đến khu bìa rừng, bên ngoài là khu gò đất thảo nguyên nhấp nhô lên xuống rộng khoảng hơn mười dặm, xa hơn nữa là dãy núi kéo dài bất tận.

Lưu Dụ trong lòng dâng lên cảm khái anh hùng khí đoản, chẳng lẽ mình lại phải vùi thân nơi đây? Không! Lưu Dụ ta tuyệt không thể chết, nếu chết thì mối nhục hận của Đạm Chân ai sẽ tẩy rửa cho nàng? Làm sao có thể phụ hy vọng mà Đồ Phụng Tam và chúng huynh đệ Bắc Phủ binh đã ký thác lên mình gã? Cái chết của gã sẽ càng làm cho Yến Phi và Hoang nhân rơi vào thế tiến thoái lưỡng nan. Hành động giải cứu chủ tỳ Kỷ Thiên Thiên cũng sẽ bị một đả kích trí mệnh.

Nhưng trong tình thế bất lợi này, gã có thể làm được gì? Nghĩ lại cũng thật là châm biếm, gã vốn là một thám tử giỏi, chuyên nghề truy lùng tìm kiếm, mà giờ khắc này lại bị hai thám tử siêu đẳng truy đuổi phía sau không phải là ngược đời sao? Bóng dáng tử thần đã hoàn toàn vây quanh gã.

Chính vào thời khắc này, trong đầu gã vụt lóe lên một tia sáng.

Đúng! Đối phương là thám tử, hoặc cả bọn đều là thám tử, tất nhiên sẽ dùng suy nghĩ và phương pháp của thám tử truy tìm mình, vì thế gã hiểu rất rõ bọn y.

Nghĩ đến đây, Lưu Dụ trong lòng đã định ra kế bèn đề hết chân khí, tận lực chạy ra khỏi khu rừng rồi vội vã chạy lên trên một gò cao.

Nếu như không nghĩ đến phương pháp vào chỗ chết tìm sống, gã tuyệt sẽ không hao lực chạy vội như vậy. Bất cứ cao thủ nào, cho dù cao minh như Yến Phi, Tôn Ân, Mộ Dung Thùy, chân khí trong người tuy có thể sinh sinh bất tận, nhưng thể lực con người cũng có mức giới hạn, không thể làm mãi không ngừng nghỉ, rồi cũng sẽ có lúc dùng hết sức lực. Bởi vậy bốn hành đường dài, sẽ có lúc chậm lúc nhanh, để thân thể có cơ hội nghỉ ngơi. Lưu Dụ tận lực bỏ chạy như vậy, không để cho mình có cơ hội thở, khẳng định có thể đã gia tăng khoảng cách với địch nhân.

Lúc Trần công công và Can Quy phát giác khoảng cách đã xa dần, rất tự nhiên sẽ cho rằng, Lưu Dụ có thể vì chân khí gần đến tuyệt cảnh dầu cạn đèn khô, hoặc là sợ sau khi trời sáng mất đi sự yểm hộ của bóng đêm, vì vậy muốn chạy đến khu đồi núi để ẩn trốn, đây chính là phần trọng yếu trong kế hoạch thoát thân của gã.

Đột nhiên Lưu Dụ chạy lên trên một ngọn đồi nằm trong khoảng giữa khu rừng và vùng đồi núi. Gã quay đầu nhìn lại thấy Trần công công và Can Quy cùng lúc từ trong rừng chạy ra, chỉ cách gã khoảng bảy, tám dặm.

Đây vốn là cao thủ đối địch thuộc hai nhóm khác nhau, chỉ bởi vì có cùng mục đích truy sát Lưu Dụ gã, lại biến thành bè bạn chung tay hợp tác, đúng là chuyện lạ.

Lưu Dụ cũng hết sức khâm phục, không ngờ qua một đoạn đường dài so sánh cước lực, Can Quy vẫn ngang ngửa với Trần công công, nên không thể không đánh giá y cao thêm một chút.

Lưu Dụ không quên hướng về phía địch nhân hươ tay vẫy chào, rồi chạy vội xuống đồi, cầm hậu bối đao hướng về tay trái rạch nhẹ một đường cho chảy máu, rồi hút lấy máu ngậm trong miệng.

Chỉ nháy mắt gã đã chạy hơn phân nửa đoạn đường bảy, tám dặm. Lưu Dụ đã mút đầy một miệng máu, một lần nữa lại có cảm giác kiệt sức sau khi mất máu. Thầm nghĩ, nếu như kế này không thành, bị địch nhân khám phá, khẳng định luôn cả một chiêu, nửa thức cũng đỡ không nổi.

Gã quay đầu nhìn lại, tầm nhìn bị gò ụ nhấp nhô che khuất. Gã nhìn không thấy địch nhân, cũng có nghĩa là địch nhân không nhìn thấy gã. Lưu Dụ miễn cưỡng tăng tốc, chạy đến chân núi.

Lưu Dụ chạy vào trong núi, sau khi chạy vào được hơn mười trượng, dừng chân cạnh lùm cây mọc ra từ gò đá, phun ra một ngụm nhỏ máu, nhưng vẫn giữ lại phần lớn trong miệng. Ngậm lấy máu huyết của mình, là một loại tư vị khó mà hình dung được.

Lưu Dụ nhanh chóng y theo dấu chân tới đó đi ngược lại, đến chỗ chân núi, tung người về phía mấy bụi cỏ, đem máu huyết trong miệng phun hết ra, lập tức xuất hiện tình cảnh kinh hồn, máu huyết khắp nơi.

Lưu Dụ đứng dậy, nhìn dấu tay và vết máu còn lưu lại trên cỏ, gắng gượng đứng lên bước đi. Sau khi đi đến một chỗ cỏ đá rậm rạp cách hơn ba trượng ở bên trái, gã chui vào núp ở đó vừa thở hồng hộc. Gã lau đi vết máu nơi khóe miệng, nằm xuống trong đám cỏ đá, nhắm mắt điều tức.

Sau khi hít sâu được hơn mười hơi thở, tiên thiên chân khí trong người phát động, nội tức từ từ ngưng tụ.

Có tiếng xé gió.

Lưu Dụ vội nằm im tĩnh khí, chăm chú lắng nghe. Thầm nghĩ, nếu như bị địch nhân khám phá, chỉ còn trách lão thiên gia không giúp đỡ, cũng không có chút oán hận nào.

Tiếng xé gió ngừng lại, hiển thị hai người dừng lại quan sát vết máu trên đất.

Tiếng cười lạnh lẽo quái dị của Trần công công cất lên: “Lưu Dụ à! Ta đã cho là người có bản lãnh, nhưng vốn lại không phải, cuối cùng người cũng không chống cự nổi.”

Tiếng gió lại cất lên rồi yên tĩnh trở lại.

Lưu Dụ biết vẫn còn có người bởi gã nghe tiếng gió thổi quần áo truyền lại. Đồng thời gã cảm thấy hết sức mệt mỏi, chỉ muốn nhắm mắt ngủ cho thống khoái. Nhưng một thanh âm khác trong lòng lại cảnh cáo bản thân, tuyệt không để cho cơn buồn ngủ khuất phục, đây chỉ là hiện tượng mất máu và hao tổn chân nguyên, bắt buộc phải gắng gượng, đợi chân nguyên trong người hồi phục, nếu không công lực sẽ mất đi nhiều. Gã không biết mình vì sao lại có suy nghĩ đó, chỉ cảm thấy trực giác là chính xác.

Giọng Can Quy cất lên: “Ở phía trước vào trong núi khoảng hơn mười trượng lại có một vết máu khác, rõ ràng là tiểu tử này nội thương phát tác, không sao tiếp tục bỏ chạy, bởi vậy trốn lên núi.”

Trần công công hỏi: “Có thấy dấu chân không?”

Can Quy đáp: “Lưu Dụ là thám tử xuất sắc nhất của Bắc Phủ binh, rất rành chuyện ẩn nấp, xóa dấu vết, nếu như quyết ý muốn ẩn nấp, sẽ không để lại bất cứ dấu vết gì. Cũng may hắn khẳng định chạy chưa xa, chỉ cần bọn ta lùng kiếm trong phạm vi mười dặm trên núi, khẳng định hắn sẽ phải xuống núi. Hắn xem như đã chết chắc.”

Trần công công nói: “Mới đây hần còn ngu dại cố dùng chân khí, gia tăng tốc độ, ta đã biết hần chống chọi không được bao lâu nữa. Chính vì hao lực quá độ, nên làm cho nội thương của hần phát tác sớm. Bọn ta chỉ cần lòng kiên nhẫn, đến khi trời sáng, hần sẽ không còn chỗ để tàng hình.”

Can Quy nói: “Bọn ta đi!”

Tiếng gió cất lên.

Lưu Dụ lúc này không còn giờ để ý đến bọn y, bỏ hết mọi chuyện, không người không ta, vận khí trị thương.

Sau nửa canh giờ, Lưu Dụ từ trong bụi cỏ thò đầu ra nhìn, không thấy bóng người, thâm cảm ơn trời đất, miễn tử kim bài của Yến Phi vẫn còn hữu hiệu, công lực của gã đã hồi phục lại hơn nửa, quan trọng nhất là nội thương đã biến mất hết.

Xem ra hai tên đó vẫn còn lòng kiên trên núi.

Bây giờ không đi, còn đợi đến lúc nào? Lưu Dụ nhảy lên, ven theo chân núi chạy trôi chết về hướng Đại Giang.

Yến Phi và Thác Bạt Khuê ngồi trên một ngọn đồi nhỏ, quan sát doanh trại địch nhân ở xa ngoài năm dặm.

Còn khoảng nửa canh giờ nữa thì trời sáng. Binh lính Thác Bạt Khuê sau cuộc hành quân mau lẹ đêm qua, đã đuổi kịp và đang ở cách địch nhân chỉ mười dặm về phía Bắc. Hai người muốn đích thân làm thám tử để quan sát tình hình địch quân.

Bộ đội chủ lực của Mộ Dung Bảo, sau khi trải qua một đêm dừng trại nghỉ ngơi, bắt đầu chỉnh đốn hành trang, chuẩn bị sau khi trời sáng tiếp tục lên đường.

Thác Bạt Khuê nói: “Địch nhân hành quân chậm rãi, có vẻ từng bước cẩn thận, nghĩa là chúng đối với sự mất tích của cánh quân áp hậu đã sinh lòng cảnh giác, sợ bọn ta từ phía sau truy kích.”

Yến Phi trầm giọng nói: “Nếu địch nhân bảo trì tình trạng cảnh giác như vậy cho đến khi tới Trường Thành, bọn ta sẽ khó mà thủ thắng.”

Thác Bạt Khuê nói: “Yên tâm đi! Ta hiểu rõ Mộ Dung Bảo là loại người nào. Trên chiến trường, hần tuy là mãnh tướng, nhưng không đủ trầm tĩnh, lại thiếu tính kiên nhẫn. Lúc hần biết được không có ai truy đuổi phía sau, cộng thêm nôn nóng muốn trở về Trung Sơn tranh giành hoàng vị, sẽ từ từ lơ là hơn, ép thủ hạ phải đi nhanh hơn, lúc đó cơ hội của bọn ta sẽ tới.”

Yến Phi thở dài: “Hy vọng người không tính sai.”

Thác Bạt Khuê không vui hỏi: “Ta làm sao sai được?”

Yến Phi ngạc nhiên nhìn qua y một cái.

Thác Bạt Khuê tỉnh lại, cười trừ nói: “Ta nói quá rồi. A! Cũng bởi ta quá khẩn trương về thành bại của cuộc chiến này. Ta xin lỗi! Tiểu Phi người đại nhân đại lượng.”

Yến Phi cười khổ nói: “Từ nhỏ người chính là dạng như vậy. Chuyện đã quyết định xong là không muốn nghe ý kiến bất đồng. Người nên để ý một chút, sau khi người trở thành quân chủ của một nước, vẫn nên giữ đầu óc cõi mở, nếu không sẽ không chịu nghe những lời trung ngôn nghịch nhĩ.”

Thác Bạt Khuê cúi đầu thẹn thò nói: “Ta sẽ nhớ kỹ lời khuyên thật lòng của người.”

Yến Phi trầm ngâm giây lát, hỏi: “Nói thật với ta, người có còn trách tiểu Nghi không?”

Thác Bạt Khuê ngẩng người nói: “Không phải muốn tính chuyện cũ của ta chứ? Hiện tại ta ngoài trận chiến này ra, những chuyện khác đều không để trong đầu.”

Thấy Yến Phi vẫn gương mặt nhìn mình, y đầu hàng nói: “Thôi được! chỉ cần nhìn thấy người như vậy, ta cũng không dám trách hần.”

Yến Phi không vui nói: “Nói như vậy, người vẫn còn để chuyện này trong lòng.”

Thác Bạt Khuê cười nói: “Đương nhiên không phải vậy, đợi sau khi lập quốc xong, ta sẽ phong tể Nghi làm Thái Nguyên công. Ta vẫn coi hần là huynh đệ tốt trong tộc, tiếp tục trọng dụng hần. Như vậy có thể giải tỏa nghi ngờ của người chưa?”

Yến Phi ngẩng nhìn trời đêm, hồi lâu sau nói: “Đi thôi! Sau khi trời sáng sẽ khó tránh được trình thám của đối phương.”

Hai người đi về hướng bắc.

Trác Cuồng Sinh đến cạnh Mộ Dung Chiến đang đứng ở mũi thuyền hóng gió, cười nói: “Trời sắp sáng rồi! Người không định đứng đây nguyên đêm chứ?”

Mộ Dung Chiến không trả lời hần mà hỏi ngược lại: “Người không viết Thiên thư của người sao? Nếu không thì bây giờ là lúc người ngủ mà.”

Trác Cuồng Sinh đáp: “Tối nay càng viết càng có cảm hứng, cũng không có tí gì buồn ngủ, bởi vậy lên đây hóng gió, ngắm mỹ cảnh mặt trời mọc trên Dĩnh Thủy.”

Lão lại hỏi: “Có tâm sự à?”

Mộ Dung Chiến thở dài: “Ai lại không có tâm sự? Thác Bạt Nghi lên khoang tàu trước ta, thấy hần đã chiếm phía đuôi thuyền, nên ta phải đến mũi thuyền, người không thấy hần sao?”

Trác Cuồng Sinh nhú mày hỏi: “Người và hần không chào nhau sao?”

Mộ Dung Chiến cười nói: “Có gì để mà chào hỏi? Ta và hần trước giờ nói chuyện không hợp, cả hai đều không có chung sở thích, chỉ có ‘kính nhi viễn chi’* thôi.”

Trác Cuồng Sinh nói: “Người tựa như hợp nói chuyện với lão Đồ.”

Mộ Dung Chiến gật đầu nói: “Bởi vì giữa bọn ta không có chuyện quan hệ tính đến lợi hại, trái lại có thể muốn sao nói vậy.”

Trác Cuồng Sinh ngạc nhiên hỏi: “Người và Thác Bạt Nghi có xung đột về lợi ích sao?”

Mộ Dung Chiến đáp: “Hiện tại nói chung thì không có, nhưng cùng với sự quật khởi của Thác Bạt tộc, chuyện tương lai ai nói được? Có lúc ta thật sự cảm thấy mâu thuẫn.”

Trác Cuồng Sinh dừng lại nhìn y hồi lâu, gật đầu nói: “Không ngờ người lại nhìn xa như vậy, nói ta biết, người đối với tương lai có tính toán ra sao?”

Mộ Dung Chiến đáp: “Hiện tại mục tiêu duy nhất của ta là giúp chủ tỳ Thiên Thiên lấy lại tự do, những chuyện khác đều không nằm trong suy tính của ta.”

Trác Cuồng Sinh cười nói: “Không cần phải gạt ta, nếu như vậy, người sao lại cảm thấy mâu thuẫn? Chính vì người hiểu rằng hành động giải cứu chủ tỳ Thiên Thiên, cũng giống như giúp Thác Bạt Khuê một tay, nên mới cảm thấy khó xử.”

Mộ Dung Chiến cười khổ nói: “Ta không muốn bàn đến chuyện này nữa.”

Trác Cuồng Sinh vui vẻ nói: “Được! Bọn ta hãy nói sang chuyện khác, người có chuẩn bị ẩn tại Biên Hoang luôn không?”

Mộ Dung Chiến đáp: “Chuyện này ư? Hiện tại ta không màng đến sinh mệnh, càng không muốn phí sức nghĩ đến chuyện tương lai.”

Trác Cuồng Sinh nói: “Không dám nghĩ tới tương lai chính là thống khổ, sợ hãi tương lai chính là ác mộng lớn nhất của người ta, bất luận tương lai khó đoán như thế nào, đối với những phỏng đoán của tương lai cũng có thể coi là một loại lạc thú.”

Mộ Dung Chiến nói: “Hay! Nói cho ta biết, Biên Hoang tập trong tương lai sẽ ra sao?”

Trác Cuồng Sinh đáp: “Bắt đầu có hứng thú rồi! Hãy chú ý nghe đây, Biên Hoang tập hiện tại đã trở thành trọng điểm của việc đấu tranh quyền lực của các đại thế lực Nam Bắc, nó không những ảnh hưởng đến phát triển chính cuộc Nam Bắc, mà những biến hóa sau cùng của hai bên Nam Bắc, cũng sẽ ngược lại ảnh hưởng

đến nó. Đùng cười cho rằng ta nói những lời vô tưởng, không ai có thể hình dung rõ hơn ta đâu. Cứ thử nghĩ xem, nếu không có Biên Hoang, Lưu Dụ và Thác Bạt Khuê bây giờ sẽ ở trong tình cảnh ra sao, sẽ thấy rõ ta nhận định rất chính xác.”

Mộ Dung Chiến động dung nói: “Ta sao dám cười người?”

Trác Cuồng Sinh đưa mắt nhìn về Song Đầu thuyền đang dẫn phía trước, thản nhiên nói: “Có thể trong thời kỳ huy hoàng nhất của Biên Hoang tập, sống ở đây là một loại phúc phần của bọn ta. Bởi vậy ngàn vạn lần chớ vì được mất nhất thời, mà sinh ra cảm giác chán nản. Người sinh ra trên đời, trong nháy mắt đã ra đi, nhưng chỉ cần từng sống oanh oanh liệt liệt, lại sống một cách thống khoái, sẽ không uổng sinh ra trên đời này.”

Mộ Dung Chiến gật đầu nói: “Người nói đúng lắm.”

Trác Cuồng Sinh nói: “Ta lại muốn hỏi người một câu hỏi riêng tư, hy vọng sẽ không làm người không vui.”

Mộ Dung Chiến cười khổ nói: “Tốt nhất là đừng hỏi.”

Trác Cuồng Sinh nói: “Câu hỏi tuyệt không khó trả lời, giả sử người Thiên Thiên chung tình không phải là Yến Phi mà là người, sinh mệnh của người có còn tiếc nuối gì không?”

Mộ Dung Chiến thần sắc buồn rầu nói: “Còn nói là không khó trả lời.”

Trác Cuồng Sinh nói: “Đương nhiên là không khó, chỉ là người không nguyện nói ra sự thật. Bằng hữu à, tư thái của sinh mệnh chính là ở chỗ biến hóa không ngừng xuất hiện, mà Biên Hoang tập lại càng là địa phương thay đổi vô thường nhất. Nhìn Cao tiểu tử kia! Chỉ một tiểu Bạch Nhạn cũng cải biến hẳn hoàn toàn, đó chính là biến hóa tình cờ gặp gỡ của sinh mệnh. Nói không chừng trong đám lữ khách tham quan Biên Hoang lần này, người lại gặp một giai nhân có thể thay thế Thiên Thiên trong lòng, mọi chuyện đều có thể thay đổi.”

Mộ Dung Chiến thở dài: “Có chuyện đó sao? Khi người nói những lời này, khẳng định luôn cả người cũng không tin.”

Trác Cuồng Sinh nói: “Thật ra mà nói, ta thật sự không tin. Tương lai có quá nhiều biến đổi không thể dự đoán được, chính vì mình không thể dự đoán được, người càng phải giữ vững tinh thần lạc quan yêu đời, ai biết được tương lai sẽ không xuất hiện kỳ tích? Người có tâm sự, bởi vì người trong lòng cảm thấy không đủ. Mà loại cảm giác thiếu hụt đó, cuối cùng sẽ trở thành động lực thúc đẩy người kiếm cách bù đắp cho thiếu hụt này. Ta nói như vậy có lý không?”

Mộ Dung Chiến chán nản nói: “Ta không biết.”

Trác Cuồng Sinh cười nói: “Sao lại không biết? Lấy ta làm ví dụ, Biên Hoang tập đã thay đổi ta, trồng hạt giống trong lòng ta, đến khi Tiêu Dao giáo tan thành mây khói, thì hạt giống đó liền khai hoa kết quả, biến ta thành Biên Hoang danh sĩ, hoàn toàn thuộc về Biên Hoang tập, chỉ có trung thành với Biên Hoang tập. Đây là biến hóa không sao dự đoán được khi ta vừa đặt chân đến Biên Hoang tập.”

Mộ Dung Chiến nói: “Tình huống của ta dường như không giống vậy?”

Trác Cuồng Sinh mỉm cười nói: “Có gì khác sao? Thiên Thiên kích khởi khát vọng đối với ái tình trong lòng người, đã tung ra hạt giống, chỉ cần có một cơ hội, thì hạt giống tình cảm này sẽ khai hoa kết quả.”

Mộ Dung Chiến không trả lời hần, nhìn về phía trước nói: “Dinh Khẩu đã ở phía trước, ta cũng mong có kỳ tích xuất hiện, bất quá đó không phải loại kỳ tích người nói, mà là địch nhân không trà trộn vào đoàn tham quan Biên Hoang, ảnh hưởng đến đại kế chấn hưng Biên Hoang của bọn ta.”

Những tia nắng đầu tiên, xuất hiện trên dải đất phía bên trái.

Chú thích:

* Nguồn: Kính nhi viễn chi là thành ngữ tiếng Việt có gốc từ thành ngữ “ ”(kính nhi viễn chi) trong tiếng Trung.

Thành ngữ này có nguồn gốc từ một câu nói của Khổng Tử trong ”Luận ngữ - Ung dã” (•):

Vụ dân chi nghĩa, kính quý thần nhi viễn chi, khả vị tri hi”().

Tạm dịch như sau:

Làm việc nghĩa, có ích cho dân, tuy phải kính trọng quý thần (ý nói bề trên) nhưng không cầu cạnh quý thần, mà nên tránh xa quý thần, đó là trí.

Có thể nói rằng, ”Kính nhi viễn chi” chính là cách nói rút gọn từ câu ”Kính quý thần nhi viễn chi” .

Ngày nay, trong tiếng Việt, thành ngữ ”kính nhi viễn chi” thường được dùng trong các trường hợp: Bề ngoài tỏ ra kính nể, tôn trọng một đối tượng nào đó, nhưng trên thực tế không muốn tiếp cận, gần gũi với đối tượng đó; hoặc thường dùng trong các trường hợp mĩa mai, châm biếm khi mình không muốn tiếp cận với một đối tượng nào đó. Ví dụ:

Họ là những người có quyền uy thế lực, hô mưa hoán gió, giao du với họ là họa phúc vô lường, tôi chỉ dám ”kính nhi viễn chi” thôi.

346. Tình Thế Hữu Dị

Do chân khí bị hao tổn quá độ, thân tàn lực kiệt, lại thêm bị mất máu nhiều, Lưu Dụ tuy thể chất siêu phàm, nhưng cũng suy yếu đi. Gã tự nghĩ không còn sức để vượt sông liền ngồi nghỉ dưới một rừng cây bên bờ, ngắm nhìn phong cảnh tươi đẹp của dòng Đại Giang.

Gió trên sông hiu hiu thổi tới thật trong lành sảng khoái. Lưu Dụ sau khi quấy rối quân địch suốt một đêm, thấy giây phút có thể bình thần ngồi đây thật trân quý. Mọi việc trước mắt chắc sẽ không đến một cách dễ dàng.

Sau khi rời Biên Hoang tập, gã ngày nào cũng phải trải qua nguy nan sóng gió, từng bước trưởng thành, chỉ đến giờ khắc này gã mới thực sự cảm thấy thoải mái. Điều này không có nghĩa con đường phía trước sẽ trở nên bằng phẳng nhưng chí ít trong thời khắc này gã cũng có được những giây phút bình yên sau đại nạn.

Khả năng Trần công công và Can Quy đuổi đến nơi này rất ít, có thể vẫn đang lục soát vùng núi, chỉ có điều sẽ mở rộng phạm vi lục soát. Thậm chí nếu tình ngộ biết đã trúng kế vẫn sẽ cho rằng gã chạy về Quảng Lăng, không thể nghĩ được đích đến của gã lại chính là Kiến Khang.

Theo quan điểm thì hành động ám sát sẽ triển khai nhiều đợt, không vì gã đến Kiến Khang mà ngừng lại, bất luận Tư Mã Đạo Tử hay Hoàn Huyền cũng không thể để gã sống trên thế gian được.

Tự thân gã phải tìm ra sách lược để ứng phó.

Từ một tiểu tướng ở Bắc Phủ binh trở thành một kẻ mà các nhân vật quyền quý tại phương Nam đều muốn trừ khử mà không được là một việc đáng tự hào. Đáng tiếc, điều này không biểu thị gã đáng mừng hơn so với người khác, bởi gã đã mất đi nữ tử mà gã yêu thương nhất.

Thời gian trôi đi thật nhanh từ lúc gã còn ở với Sóc Thiên Đại. Tâm trí gã đã bị ngọn lửa tình yêu cháy bỏng và chân thành của nàng cuốn hút làm gã không còn hồ tư loạn tưởng nữa. Tình cảnh đó đối với gã như một sự kích thích, như Yến Phi đã khuyến cáo, con người không thể vĩnh viễn sống với những điều đã qua không thể quay trở lại, không được để sự hối hận và bi thương ăn mòn linh hồn mình được.

Con người cần phải hướng về phía trước.

Lúc ở Dụ Châu, gã đã mơ hồ cảm thấy một sự bắt đầu mới đang nằm trong tầm tay. Cái cảm giác đó trong thời điểm này càng chân thực và mãnh liệt hơn. Gã nhất định phải phấn chấn lại sau những thất vọng và đau thương đã qua, điều này mới chính là sự chuyển biến toàn diện. Bởi gã đang có phần gánh vác không nổi.

Gã không thể chỉ vì muốn rửa mối nhục cho Đạm Chân mà phấn chấn chiến đấu mặc dù đây là một phần sinh mệnh gã cả đời không xóa được.

Gã thân là sự kì vọng của huynh đệ Biên Hoang tập và Bắc Phủ binh, còn là niềm hi vọng của người Hán ở phương Nam. Tuệ nhãn của Tạ Huyền đã chọn gã, không muốn thấy gã trong tư thế của một kẻ báo thù

mà hi vọng gã sẽ hoàn thành được chí nguyện cuối cùng của mình là thống nhất Nam Bắc, đánh đuổi giặc Hồ, khôi phục thời kì huy hoàng của Đại Tấn.

Một chiếc chiến thuyền hiện ra ở phía thượng du.

Lưu Dụ đầu tiên thất kinh, tiếp đó vui mừng bật dậy. Chiến thuyền đang tiến tới không ngờ lại treo cờ hiệu của Bắc Phủ binh và Tạ Diễm. Gã không do dự đi đến bên bờ nhảy lên tảng đá to nhất gần đấy, giơ tay vẫy vẫy.

Nếu như địch nhân nguy trang thì gã vẫn thừa thời gian để quay đầu chạy.

Chuông trên thuyền vang lên, thuyền giảm tốc độ, từ từ tiến vào bờ.

Đầu thuyền xuất hiện mấy người vẫy tay hồi đáp gã. Lưu Dụ định thần nhìn, lập tức khóe mắt hiện vẻ vui mừng.

Chính là Tống Bi Phong và Vương Hoàng đang đến.

Cao Ngạn kêu: “Mẹ ơi! Sao lắm người vậy?”

Trắc Cuồng Sinh, Diêu Mãnh, Mộ Dung Chiến, Thác Bạt Nghi, Phương Hồng Sinh, Cao Ngạn cả bọn tụ tập đầu thuyền, nhìn cảnh náo nhiệt trên bến tàu ngoài thành Thọ Dương, có phần không dám tin vào mắt mình.

Trên bến tàu tụ tập đến hơn ngàn người, ai nấy tưng bừng hơn hỉ như lễ hội Tết vậy.

Đùng đùng đoàn đoàn!

Hai bánh pháo lớn treo trên một giá trúc cao khoảng hai trượng được châm ngòi, phát ra những tiếng nổ đéck tai, dưới sự hò reo của quần chúng, hai bánh pháo phát ra những ánh sáng chói mắt cùng với mùi thuốc pháo và mùi giấy cháy tỏa ra càng làm tăng không khí vui vẻ náo nhiệt.

Đồng thời tiếng chiêng trống rền vang, bốn đầu lân nhất tề nhào lộn, không ngừng hướng đến lầu thuyền đang tiến gần thể hiện tư thế hoan nghênh sinh động hoạt bát..

Giang Văn Thanh và Trình Thương Cổ chỉ huy hai chiếc Song Đầu thuyền không ngừng lượn đi lượn lại phía sau càng tăng thêm uy thế cho lầu thuyền.

Mọi người đều không ai nghĩ rằng Phương lão đại có thể tổ chức hoan nghênh long trọng đến như vậy, nhất thời ai cũng nhìn đến si ngốc.

Trong thuyền sánh, Lưu Dụ, Tống Bi Phong và Vương Hoàng ngồi quanh bàn kể chuyện từ lúc chia tay.

Chiến thuyền quay đầu đi về Kiến Khang.

Nghe tin phụ tử Vương Ngưng Chi bị chết thảm, Tạ Đạo Uẩn trúng thương quay về Kiến Khang, Lưu Dụ liền biến sắc hỏi: “Vương phu nhân đã thuyên giảm chưa?”

Tống Bi Phong trả lời: “Nội thương của đại tiểu thư rất nghiêm trọng, bọn ta đã tìm hết cách mới có thể giữ lại mạng sống, sợ là phải Yển Phi xuất thủ mới có thể giúp tiểu thư phục nguyên được.”

Hai mắt Lưu Dụ lộ rõ sát cơ, thầm nghĩ nếu không thể diệt Tôn Ân và Thiên Sư quân thì làm sao có thể nhìn Tạ Huyền được.

Thanh âm Tống Bi Phong truyền tới tai gã: “Hiện tại nhị thiếu gia và Lưu Lao Chi liên danh bẩm lên triều đình, thỉnh mệnh xuất chiến dẹp loạn, chắc trong vài ngày tới sẽ nhận được hịch văn.”

Lưu Dụ hướng đến Vương Hoàng hỏi: “Người làm thế nào mà có thể cùng Tống lão ca đến đây đón ta?”

Wương Hoàng đáp: “Chuyện này nói ra thì dài, lại còn li kỳ ngoắt ngoéo lắm . Ta mang xác Tiêu Liệt Vũ về Kiến Khang, lập tức khuấy động triều đình, làm Tư Mã Đạo Tử trận cước đại loạn, không biết nên xử trí Lưu huynh thế nào. Ta đã báo cáo tường tận với gia phụ tất cả tình hình. Người sau khi hỏi rõ ràng sự tình đã cùng với nhiều vị lão thần vào bẩm với triều đình, xin hoàng thượng ban thưởng và trọng dụng Lưu huynh. Do chuyện của huynh cả triều đình đều biết nên Tư Mã Đạo Tử không có cách nào một tay che lấp bầu trời. Tuy nhiên, dù tên gian tặc này vô kể khả thi, song chuyện cũ của Lưu huynh lại bị bởi

ra, chỉ trích Lưu huỳnh kết bè đảng với Hoang nhân, tung ra câu dao ngôn “Nhất tiễn chìm Ẩn Long”, mê hoặc lòng người, mưu đồ phản trắc.”

Tổng Bi Phong hừ lạnh: “Chỉ tiếc cho hần trò này không linh nghiệm nữa. Quan trọng nhất là nếu tiểu Dụ có tâm làm phản thì sau khi từ Biên Hoàng về Quảng Lăng hần phải xử trăm lập tức, đâu có thể giao phó nhiệm vụ trọng yếu, phái đến Diêm thành thảo phạt bọn cướp.”

Vương Hoàng gật đầu đáp: “Phụ thân của đệ chính là có ý kiến như vậy, thỉnh cầu hoàng thượng truyền triệu Lưu Lao Chi lúc này đang ở Kiến Khang để thương lượng đối phó với Thiên Sư quân, vào triều để giải thích chuyện này. Lưu Lao Chi không có sự lựa chọn nào khác, phải toàn lực ủng hộ Lưu huỳnh, chỉ rõ là hần phái Lưu huỳnh đến Biên Hoàng tập hành sự, lại lập quân lệnh trạng, tránh để giặc Hồ chiếm được cứ điểm để xuống phía nam, không có tội mà là có công. Còn “Nhất tiễn chìm Ẩn Long” chỉ là lời nói khoa trương của những Hoang nhân kể chuyện, bị dân chúng nghe được phụ họa vào, căn bản không quan hệ gì tới Lưu huỳnh.”

Tổng Bi Phong vui vẻ nói: “Chuyện này khiến người ta phải cười ầm lên. Lưu Lao Chi là kẻ muốn sát hại người nhất, song trong hoàn cảnh này hần không thể không nâng đỡ người, nếu không sẽ phạm tội khi quân, chuyện này quả thật vi diệu phi thường.”

Lưu Dụ cười lạnh: “Đây cũng là cách hần tỏ rõ với tướng sĩ Bắc Phủ binh, ngược lại há chẳng phải là nuốt lời sao, hướng hồ hần vẫn tin chắc rằng ta sẽ không còn giữ được mạng sống để quay về Quảng Lăng nữa. Nói như vậy cũng đâu có mất gì đâu.”

Vương Hoàng nói: “Sự việc sau khi phơi bày ra ánh sáng rồi Tư Mã Đạo Tử bị bức phải đưa Lưu huỳnh lên làm Kiến Vũ tướng quân nhưng lại tìm trăm phương ngàn kế muốn Lưu huỳnh lưu lại Diêm thành thu thập tàn cục.”

Lưu Dụ cười nói: “Hần chỉ muốn kéo dài thời gian để cho người của hần có thời gian để thu thập ta thôi.”

Tổng Bi Phong nói: “May mà Vương Tuấn đại nhân phát hiện ra thủ đoạn của Tư Mã Đạo Tử, đến cửa cầu kiến nhị thiếu gia, thỉnh cầu nhị thiếu gia xuất đầu lộ diện đòi người. Trong lúc miền duyên hải phía đông đại loạn, thảo phạt Tôn Ân là đại sự hàng đầu, lại thêm áp lực từ phía Phật môn làm cho Tư Mã Đạo Tử dù cường hành đến đâu cũng không thể không khuất phục, chính thức hạ lệnh, cho tiểu Dụ người danh chính ngôn thuận tham gia hành động thảo phạt giặc cướp.”

Vương Hoàng vui vẻ nói: “Ta theo cha đến bãi phỏng Thứ sử đại nhân, nhờ đó mà quen được với Tổng đại ca.”

Sau khi Vương Cung chết, Tạ Diễm thăng chức Vệ tướng quân Thứ sử Từ Châu thay thế vị trí của Vương Cung. Do đó Vương Hoàng mới gọi là Thứ sử đại nhân.

Lưu Dụ thấy nhẹ cả người. Sau cái chết của Tạ Huyền gã luôn là đối tượng bị bài xích, các đại thế lực ở phương Nam đều muốn đẩy gã vào chỗ chết. Sau vài lần vượt qua gian khổ, gã cuối cùng cũng thành công lọt vào vòng quyền lực phương nam. Tuy nhiên số người muốn giết gã vẫn tăng lên không hề giảm đi, trong tình thế vi diệu này chỉ cần gã hiểu được cách chơi trò đấu tranh quyền lực, nhân lúc cơ hội đến, dựa vào sự ủng hộ của phái cải cách cao môn Kiến Khang, sự ảnh hưởng của gã tại Bắc Phủ binh cùng với sự nâng đỡ của Phật môn vốn đang có ảnh hưởng lớn trong quần chúng, gã sẽ như ngôi sao tỏa sáng phương Nam. Con đường này có thể còn rất dài và gian khổ nhưng gã vốn đã sống trong bóng tối lại thấy được một tia sáng.

Gã mỉm cười: “Tư Mã Đạo Tử cho rằng bất kể ban cho ta chức quan gì thì ta cũng không thể giữ mạng để đến nhận chức. Nào ngờ hần đã sai một cách ghê gớm.”

Rồi lại hỏi: “Triều đình hiện tại đã bàn định sách lược thảo phạt Tôn Ân chưa?”

Tổng Bi Phong hừ một tiếng nói: “Sự thật là từ khi Tư Mã Diệu bị yêu phụ hại chết, Tư Mã Đức Tông bị Tư Mã Đạo Tử đưa lên ngôi vị đế vương, mệnh lệnh triều đình đâu có thể truyền xuống đến vùng Tam Ngô, chân chính chủ sự không phải dòng dõi nhà Tấn đang lung lay sắp đổ mà là Tôn Ân. Nếu không thất bại ở Biên Hoàng tập, Thiên Sư quân sớm đã công hạ thành Kiến Khang. Hiện tại tình huống đặc thù ai cũng muốn bảo toàn thực lực, Hoàn Huyền cũng vậy, Tư Mã Đạo Tử cũng thế, Tôn Ân và Lưu Lao Chi cũng

cùng ý kiến. Ôi! Chỉ có nhị thiếu gia nhìn không thông tình hình lại còn tự thị từng đả bại trăm vạn đại quân của Phù Kiên, chỉ coi Tôn Ân là một tên cướp vặt, không coi Thiên Sư quân ra gì.”

Tam Ngô ở đây chính là Ngô Quân, Ngô Hưng và Cối Kê.

Vương Hoảng tiếp lời: “Hiện giờ trong ngoài triều đình đang giới nghiêm, bổ nhiệm Thứ sử đại nhân và Lưu thống lĩnh làm chánh phó thống soái bình loạn, tập hợp binh lực, chuẩn bị phân làm hai đường phản kích Thiên Sư quân, đại chiến sắp nổ ra.”

Lưu Dụ thầm than Tạ Diễm so với đại huynh Tạ Huyền của hắn thật còn thua xa. Chiến thắng Phì Thuỷ với hắn căn bản chẳng có quan hệ nhưng hắn vẫn đắm chìm trong hào quang ngày trước vốn không thuộc về mình.

Nếu như Tạ Huyền còn tại thế, cho dù trí tuệ võ công như Tôn Ân, sợ cũng không dám vọng động, tự chuốc lấy diệt vong.

Lưu Dụ gã thân là người kế thừa Tạ Huyền, nhất định phải kế thừa uy phong của Tạ Huyền, không để gian tà đắc đạo.

Gã hỏi: “Về phía Tôn Ân tình hình thế nào?”

Vương Hoảng đáp: “Sau khi Vương Ngưng Chi bị giết, Tôn Ân thanh thế càng cường thịnh, dân chúng tám quận tụ tập nổi loạn hưởng ứng. Hiện thời Thiên Sư quân binh lực đạt ba mươi vạn, chiến thuyền hơn ngàn chiếc.”

Lưu Dụ thất thanh: “Cái gì?”

Tổng Bi Phong than: “Tôn Ân có sức hiệu triệu như vậy ai mà ngờ được. Sinh tiền An công đã lo lắng tình huống này xảy ra nên đã cố sức hoá giải, đáng tiếc là triều chính luôn do gian tặc Tư Mã Đạo Tử chủ trì. Sau khi An công tạ thế, triều đình lại càng theo lối cũ, dồn trí lực bảo vệ lợi ích của thế tộc phương nam ở Kiến Khang, không quản đến cao môn hào tộc ở Đông Tấn. Sự nổi loạn lần này của Tôn Ân là sự bạo phát của cao môn hào tộc địa phương, không thể coi là dân chúng nổi loạn. Trong số đi theo Tôn Ân thật không ít nhân sĩ trí thức. Do đó, Thiên Sư quân tuyet không dễ đối phó.”

Vương Hoảng gật đầu nói: “Hồi này Thiên Sư quân hai lần nổi loạn, thanh thế hung mãnh là do không thiếu chiến tướng tinh thông binh pháp. Trong đó có một tướng tên là Trương Mãnh đặc biệt xuất sắc. Người này xưng là “Đông Tấn đệ nhất quan đao”, không những võ công siêu phàm trác việt mà còn dụng kỳ binh không dưới Từ Đạo Phúc, đã trở thành mãnh tướng đệ nhất của Thiên Sư quân.”

Lưu Dụ trong lòng trầm xuống, không nghĩ được sau thất bại ở Biên Hoang tập, thế lực của Thiên Sư quân bành trướng đến mức lợi hại như vậy.

Tổng binh lực của Bắc Phủ binh không đến mười vạn, lấy mười vạn người đối phó với hơn ba mươi vạn loạn binh, giữa các tướng lĩnh triều đình lại còn có dị tâm, tình hình mạnh yếu thế nào hiển nhiên dễ thấy.

Vương Hoảng thở dài: “Sau khi Vương Cung bị giết, Tư Mã Đạo Tử đề bạt Tư Mã Nguyên Hiến con trai hắn lên làm Lục thượng thư sự. Mọi người gọi Tư Mã Đạo Tử là ‘Đông Lục’, Tư Mã Nguyên Hiến là ‘Tây Lục’. Tư Mã Nguyên Hiến lại sáng lập ra ‘Nhạc chúc quân’, vung tiền vải vàng làm quốc khố rỗng tuếch. Người ta lên án kịch liệt nhất là đám tướng lĩnh ‘Nhạc chúc quân’ mà Tư Mã Nguyên Hiến bổ dụng toàn là bọn Kiến Khang thất công tử. Ai nấy đều nghĩ chúng chỉ là bọn a dua, chỉ có hắn thấy chúng không là anh kiệt nhất thời thì cũng là phong lưu danh sĩ. Bọn gian đồ này không ngừng trục lợi bằng sưu cao thuế nặng, Tư Mã Nguyên Hiến lại tự ý bao che dung túng, làm triều chính không thể chịu đựng nổi. Bọn ta đối với phụ tử bọn hắn thất vọng triệt để.”

Lưu Dụ thấy thật đau đầu. An công tạ thế, triều chính Kiến Khang càng tồi tệ hơn. Gã là người trong cuộc càng hiểu rõ về các thế lực của triều đình Kiến Khang tranh giành đấu đá hơn ai hết. Giang sơn Đại Tấn đúng là chỉ có thể hình dung là “lung lay sắp đổ”.

Gã cười khổ: “Hoàn Huyền thì sao?”

Tổng Bi Phong nói: “Thật kỳ quái! Hoàn Huyền gần đây rất giữ quy củ, không hề có hành vi gây hấn nào cả.”

Lưu Dụ lạnh lùng: "Điều nàu chỉ biểu thị hần đã có đại kế soán triều đoạt vị hoàn chỉnh, chỉ cần trừ khử Dương Toàn Kỳ và Ân Trọng Kham là hần sẽ toàn diện phát động."

Vương Hoảng và Tống Bi Phong trầm mặc.

Lưu Dụ rất muốn hỏi về tình hình Tống Bi Phong và Yến Phi nhưng biết rõ không nên hỏi chuyện này trước mặt Vương Hoảng , đành để lần sau tìm cơ hội khác vậy. Gã hướng đến Vương Hoảng nói: "Sau khi đến Kiến Khang ta rất hi vọng có thể bái kiến lệnh tôn."

Vương Hoảng vui vẻ trả lời: "Điều này để ta an bài ,gia phụ cũng rất muốn gặp Lưu huynh."

Lưu Dụ đứng dậy nói: "Tiên huyết của huynh đệ Tạ gia đã chiến tử không thể phí hoài vô ích được, chỉ cần Lưu Dụ này còn một hơi thở nhất định sẽ kiếm Tôn Ân đòi lại công đạo. Lưu Dụ ta xin thề ta sẽ nhổ bật gốc rễ xóa sạch Thiên Sư quân, khôi phục lại ánh hào quang của Bắc Phủ binh dưới cờ Huyền soái đã bại Phù Kiên tại Phì Thủy."

Phượng Tường dẫn theo bọn Cao Ngạn vừa đặt chân lên bờ vào thành Thọ Dương, cảnh quần chúng bên đường hoan nghênh làm bọn họ có cảm giác không thật như trong mơ.

Bọn họ sao lại được đón tiếp long trọng như vậy? Trác Cuồng Sinh không kìm được hỏi: "Phượng lão đại từ đâu mà huy động được nhiều người như vậy?"

Phượng lão đại thần khí hưng phấn trả lời: "Bọn họ toàn là tự nguyện mà đến."

Cao Ngạn thất thanh: "Tự nguyện mà đến ư? Ta cứ nghĩ là lão đại dùng tiền mua họ chứ."

Phong lão đại cười lớn: "Cũng có thể nói là như vậy, nhưng ngân lượng không phải do ta bỏ ra mà do bang hội của họ cấp cho."

Mộ Dung Chiến không hiểu bèn hỏi: "Vậy là chúng ta không phải trả dù chỉ nửa cắc, đúng không?" Câu cuối này là hỏi Cao Ngạn.

Phong lão đại hân hoan nói: "Ta cũng không ngờ rằng hiệu ứng của việc tham quan Biên Hoang lại lợi hại như vậy, từ sau khi các bang hội ở các địa phương mở rộng việc tuyên truyền, thì những người ưa náo nhiệt và muốn du ngoạn vùng Biên Hoang, từ các nơi ào đến như ong vỡ tổ, khiến cho Thọ Dương trở nên hưng thịnh, tất cả các khách sạn đều đông nghịt, sinh ý các tửu lâu quán ăn cũng không ngơi tay. Người nói xem dân chúng thành Thọ Dương sao không thể cảm kích các người chứ? Người nói xem bọn họ có nên nhiệt liệt hoan nghênh các người không."

Cả bọn bỗng nhiên ngộ ra.

Phượng lão đại nói: "Thực tế là kể từ sau trận Phì Thủy có rất nhiều du khách muốn tới chiêm ngưỡng vùng đất diễn ra trận chiến Nam Bắc nổi danh này, chỉ vì thành Thọ Dương nằm gần Biên Hoang này, kẻ không biết chuyện sợ lăm đạo tặc nên không dám đến. Nhưng tin tức về chuyến tham quan Biên Hoang truyền ra nên mọi người đều hạ quyết tâm, đến đây để mở rộng tầm mắt."

Phượng lão đại lại cười: "Khu vực phụ cận Phì Thủy mấy hôm gần đây đã mọc lên hơn hai chục gian tửu điểm trà quán tạm thời, lúc nào cũng đầy ắp khách, bất luận tiền trà tiền rượu đắt như thế nào, du khách đều vui vẻ tiếp nhận. Hà! Trong đó có hơn chục gian là do bang Dĩnh Khẩu chúng ta dựng nên , lại còn mời thêm cả thuyết thư tiên sinh kể chuyện, thuật lại tình hình chiến sự trận Phì Thủy vô cùng đặc sắc. Bên uống rượu thưởng trà, bên người ngồi vọng tưởng lại uy thế Huyền soái năm đó đánh bại trăm vạn đại quân Hồ nhân, đắt như vậy cũng đáng thôi."

Mọi người mới nghe được một phần, đã cảm thấy việc du ngoạn Biên Hoang không được sơ thả.

Thác Bạt Nghi hỏi: "Tình hình đoàn tham quan ra sao?"

Phượng lão đại than: "Sự phản ứng nhiệt liệt của quần chúng các nơi là chuyện trước đây chưa từng nghĩ qua. Sau tiếng pháo đầu tiên các khách điểm cả tháng thấy rất hoan hỉ.

Điều đáng sợ bây giờ không phải là không làm ăn được, mà sợ không tiếp đãi kịp. Ba chiếc lầu thuyền khăng định không đủ dùng. Các người có thể chế tạo thêm đại lầu thuyền được không?"

Cao Ngạn ưỡn ngực nói: "Điều này cần xem xét cẩn thận đã."

Trác Cuồng Sinh nói: "Đoàn khởi hành ngày mai hiện đang ở trong thành à?"

Phượng lão đại dẫn đoàn người tiến thẳng vào thành, vệ binh không hỏi lấy nửa câu mà còn nhất tề hành lễ. Gã cười: "Các vị yên tâm, nhiệm vụ đại tiểu thư giao phó Phượng Tường ta đương nhiên sẽ xử lý ổn thỏa. Toàn thể bọn họ đang ở trong Biên Hoang đại khách sạn, được hưởng ân huệ miễn tiền phòng, đoàn đầu tiên phải có điểm đối xử đặc biệt chứ!"

Cao Ngạn nói: "Biên Hoang đại khách sạn? Sao lại xảo hợp vậy?"

Phượng lão đại nói: Không phải là xảo hợp. Khách sạn vốn tên là Dĩnh Xuyên khách sạn, ba ngày trước mới đổi thành Biên Hoang đại khách sạn, biểu thị sinh ý nhỏ bé của bang hội ta. Như vậy mới có thể phối hợp với uy thế của việc du ngoạn vùng Biên Hoang."

Lại hạ giọng nói: "Sau khi đổi tên, Biên Hoang đại khách sạn đã trở thành lựa chọn hàng đầu của du khách, bọn ta đang chuẩn bị dỡ bỏ hai nhà bên cạnh để mở rộng khách sạn."

Trác Cuồng Sinh cười lớn: "Đều là những tin tốt, chúng ta hiện tại có nên đi thăm đoàn khách thân ái khả kính của mình không?"

Phượng lão đại đáp: "Thái thú đại nhân muốn gặp các người, sau khi diện kiến Thái thú đại nhân xong, các vị muốn làm gì Phượng Tường ta đều có thể thu xếp cả."

347. Các Thức Nhân Vật

Sau khi gặp họ, ngay cả sự nhiệt tình của Trác Cuồng Sinh cũng nguội lạnh.

Tiếp đó mọi người chia nhau làm việc, Bàn Nghĩa, Trình Thương Cổ và Phượng Hồng Sinh đi thẳng về chợ mua lương thực và nguyên liệu. Giang Văn Thanh và Âm Kỳ quay trở về bến tàu để sắp xếp lâu thuyền và chiến thuyền. Những người còn lại theo Hồ Bân quay lại tổng đàn Dĩnh Khẩu bang đặt tại cổng thành phía Đông, vào nội đường nghỉ ngơi thương nghị.

Mọi người ngồi quanh bàn vừa uống trà vừa ăn bánh.

Cao Ngạn lấy danh sách những người khách đi du ngoạn mà Phượng Tường đã đưa tới, giả bộ như đang nghiên cứu. Nếu không có ngoại nhân Phượng Tường này có mặt ở đây, thì Trác Cuồng Sinh sớm đã đoạt lấy danh sách ấy để tránh tiểu tử Cao Ngạn này lãng phí thời gian.

Phượng Tường đương nhiên thấy Cao Ngạn là người phụ trách cao nhất của Biên Hoang du nên hướng về gã giải thích: "Đoàn này chỉ có bốn mươi lăm người, là lão phu y theo ý của đại tiểu thư. Đoàn đầu tiên không nhiều người như dự kiến nên việc phục vụ họ rất dễ dàng. Danh sách được phân thành hai màu. Cuộn màu trắng dài mười hai trang có tất cả hai mươi tám người. Tất cả những người này đều có máu mặt, xuất thân minh bạch, đa số đều không biết võ công, nên sẽ không thể có sơ suất rồi. Cuộn danh sách màu vàng dài năm trang có tất cả mười bảy người. Những người có tên trong danh sách này đều từ xa tới, lai lịch xuất thân, tất cả đều do họ đưa ra, chúng ta chỉ biết nghe vậy thôi. Trong đó có bảy cái tên mà bên cạnh đều khoanh một cái vòng màu đỏ. Những người này nếu không phải có võ công cao cường thì cũng là tướng mạo phi phàm, hoặc có hành tung cổ quái. Nếu có xảy ra vấn đề thì tất hẳn phải là bảy người này."

Hai mắt của Cao Ngạn đột nhiên loé sáng, nói: "Liễu Như Ti, có phải vị nữ khách này trông rất xinh đẹp?"

Phượng Tường chán nản nói: "Tại hạ cũng đã từng hiểu lầm như vậy. Liễu Như Ti chỉ là người đi cùng với một du khách tên là Thương Hùng, là một cô nương lâu xanh, dung mạo bình thường. Thương Hùng là nhà buôn vải nổi tiếng ở Tương Dương, nổi danh sợ vợ, các vị biết y chứ!"

Mọi người lập tức phá lên cười. Cao Ngạn lại không hề cảm thấy xấu hổ nhưng rõ ràng lại mất hứng thú với tấm danh sách ấy, bèn nhét danh sách vào tay Trác Cuồng Sinh đang thò đầu đến xem.

Trác Cuồng Sinh bèn mở tấm danh sách màu vàng ra xem với một vẻ đầy hứng thú.

Phượng Tường vỗ vào vai Cao Ngạn cười nói: “Nếu muốn ngắm mỹ nữ, nhất định sẽ không làm Cao huynh thất vọng bởi trong đoàn có lẽ sẽ có hai mỹ nữ tuyệt sắc”.

Mộ Dung Chiến ngạc nhiên nói: “Có là có mà không là không, hà tất phải nói là có thể có?”

Mọi người cũng đều sinh nghi như Mộ Dung Chiến, muốn nghe xem Phượng Tường giải thích như thế nào.

Phượng Tường trả lời một cách tự nhiên: “Trên tấm danh sách này có ghi Hương Tố Quân, là tên con gái. Đó có thể là một mỹ nhân xinh đẹp phi thường, mà cũng có thể là một phụ nữ đã có chồng con.”

Âm Kỳ hiện ra thần sắc cảnh giới: “Nàng ta đến từ đâu?”

Phượng Tường đáp: “Địa phương mà nàng ta báo danh là Ba Đông, tự xưng là người của Đại Ba Sơn, dáng bộ rất tự cao tự đại, không nói chuyện với ai.”

Thác Bạt Nghi lên tiếng: “Người như thế nếu muốn tới Biên Hoang tập cũng không cần phải tham gia đoàn tham quan, chúng ta phải chú ý.”

Phượng Tường nói: “Nói tới nữ nhân này, không thể không nhắc tới một người nữa trong tấm danh sách vàng ấy, đó là Triều Cảnh. Người này có dáng vẻ phong lưu, văn võ toàn tài. Y dường như có chút quan hệ với Hương Tố Quân, bởi vì bất luận Hương Tố Quân đi tới đâu y cũng luôn ở rất gần nàng ta. Chỉ có điều hai người không nói chuyện, không để ý tới nhau, tình huống thật khiến người ta tò mò, giống như một đôi tình nhân đang giận nhau.”

Mộ Dung Chiến gật đầu: “Đúng thế, bên ngoài chỉ là giả bộ, thực ra bọn chúng là đồng bọn với nhau.”

Trác Cuồng Sinh nói: “Người tên là Vương Trấn Ác trên tấm danh sách vàng ấy là người như thế nào? Chỉ cần cái tên của người này thôi cũng đủ làm người ta chú ý.”

Cao Ngạn phản kháng lại: “Đừng có lái câu chuyện đi xa như thế được không? Phượng lão đại vẫn chưa giải thích khả năng vị nữ khách ấy có thể là mỹ nhân.”

Trác Cuồng Sinh không để ý gì đến lời nói của gã, mở tấm danh sách ra và đọc to: “Tuổi khoảng hai mươi ba, hai mươi tư, thân hình cao to, cặp mắt nhanh nhẹn như loài báo, khí phách bức người, nhất định là người có võ công cao cường. Không mang theo binh khí, thần thái kém vui, tựa như mang đầy bụng bất bình, lại như người giang hồ khốn đốn. Nhưng chi tiêu rất xa xỉ, nên trong túi phải có nhiều vàng. Đối với xuất thân gia thế lại lảng tránh, xưng là người Tùy quận, nhưng lại nói giọng miền Bắc. Thật không đáng tin.”

Tiếp sau đó cười vang lên: “Xem đi! Đây có giống khẩu khí thuyết thư của chúng ta hay không?”

Mọi người bật cười.

Phượng Tường nói: “Đó là một người rất cổ quái. Ba ngày trước, sau khi đến Thọ Dương, bất luận là mưa hay nắng, cứ ngồi mãi trên tảng đá lớn bên cạnh Phì Thủy, đến tận bây giờ vẫn không chịu rời đi nơi khác. Dường như trong lòng chứa đầy tâm sự.”

Diêu Mãnh nghe thấy vậy liền hỏi: “Y không hề ăn uống gì sao?”

Phượng Tường cười nói: “Về việc y có nhân lúc trời tối để lên đi ăn uống hay không thì bọn ta làm sao mà biết.”

Những lời nói của Phượng Tường lại làm nổ ra một trận cười.

Trác Cuồng Sinh cười nói: “Trong bảy người bị nghi ngờ, đã nói tới ba người, vẫn còn bốn người nữa là Lưu Mục Chi, Cổ Tu, Tân Hiệp Nghĩa và Đàm Bảo. Bốn người này là người như thế nào?”

Phượng Tường đáp: “Trong bốn người đó, trừ Tân Hiệp Nghĩa ra, thì ba người còn lại đều không biết võ công, chỉ có điều lai lịch không rõ ràng, chỉ sợ họ biết được bâng môn tả đạo gì đó, nên mới liệt họ vào danh sách màu vàng.”

Rồi vui vẻ nói: “Trong số đó, Tân Hiệp Nghĩa là người lớn tuổi nhất, nhưng cũng không phải là quá già, ta nghĩ ông ta chưa quá sáu mươi tuổi, tóc hơi điểm bạc. Suốt ngày ông ta chỉ chìm đắm trong rượu, đầy bụng oán thán. Một khi đã uống say rồi thì toàn nói chuyện trong giang hồ, nhưng đều là những chuyện

của hai mươi, ba mươi năm về trước. Kiếm không lúc nào rời thân, luôn mồm cho rằng mình là hiệp khách duy nhất trên thế gian này.”

Trác Cuồng Sinh nói: “Thì ra là kẻ quái nhân cứ sống mãi trong mộng tưởng không chịu thức tỉnh.”

Phượng Tường lại tiếp tục nói: “Nguyên nhân làm cho Lưu Mục Chi bị chú ý là bởi vì dáng vẻ nho nhã, trầm tư ít nói, bất luận là làm gì, đi đứng nằm ngồi, không lúc nào rời quyển sách trên tay. Hoàn toàn trái ngược với Lưu Mục Chi là Đàm Bảo, con người này gặp người thì nói với người, gặp quỷ thì nói với quỷ, mồm nói như nước chảy, rất giỏi nịnh hót siểm nịnh, vô cùng xảo quyệt.”

Mộ Dung Chiến cảm thấy không chút hứng thú gì với những điều mà Phượng Tường vừa miêu tả, bèn hỏi: “Thế về người còn lại, Cố Tu thì sao, là người như thế nào?”

Phượng Tường đáp: “Cố Tu không có điểm gì đặc biệt, chỉ có điều hắn ta báo danh đến từ vùng Vân Nam xa nhất, lại mang theo một tiểu cô nương có khả năng là mỹ nữ, do đó mới làm cho chúng ta chú ý. Nếu như thực sự cô ta rất xinh đẹp, thì đúng là bông hoa nhài cấm bãi phân trâu rồi.”

Người cảm thấy hứng thú nhất là Cao Ngạn và Diêu Mãnh, vội vàng truy vấn.

Phượng Tường đáp: “Cố Tu là một kẻ to béo thô tục khó có thể chịu được, lại mang theo một cô nương thơm tho trang điểm như nữ tử Miêu tộc. Nhưng bởi vì nàng ta mang mạng che mặt khá dày nên không ai biết nàng trông như thế nào. Xem ra nàng ta rất chán ghét Cố Tu. Cố Tu nói chuyện gì, nàng ta cũng chỉ cúi đầu, lặng im không nói gì. Khi Cố Tu ăn nói ồn ào, nàng ta lại ngồi yên bên cạnh. Có người đã từng nghe thấy nàng ta khóc trộm trong phòng.”

Diêu Mãnh quát: “Nếu là bắt ép con gái nhà lành vào chốn lầu xanh, chúng ta quyết không thể ngồi nhìn.”

Trác Cuồng Sinh liếc mắt nhìn gã nói: “Còn nếu chỉ là bắt con gái nhà người ta làm tiểu lão bà thì thế nào? Chúng ta chỉ làm công việc của một đoàn tham quan, chứ không phải hội chính nghĩa đi quản việc riêng của người ta. Trong việc buôn bán chỉ bàn chuyện về buôn bán, người muốn học Cao thiếu gia tới làm anh hùng cứu mỹ nhân hay sao?”

Diêu Mãnh mất hứng không nói nữa.

Thác Bạt Nghi nói: “Phượng lão đại có thể khẳng định là Cố Tu không biết võ công hay không?”

Phượng Tường trả lời: “Ta từng gặp qua tất cả những người khách trong đoàn. Nhưng trong giang hồ ngọa hổ tàng long, thật sự không dám khẳng định có người cao minh đến mức lừa được lão phu hay không.”

Phượng Tường dù sao cũng là lão giang hồ, không dám nói hết lời, chính là lưu lại đường lui cho mình.

Lúc này có người đến bên, thì thào vào tai y.

Phượng Tường đứng lên nói: “Đồ lão đại đã tới, đang ở trên thuyền của đại tiểu thư.”

Mọi người mừng rỡ, mặc dù không biết được Đồ Phụng Tam có hoàn thành nhiệm vụ hay không, nhưng ít nhất cũng biết được rằng y bình yên vô sự trở về.

Lưu Dụ và Tống Bi Phong đi xuống sàn thuyền, tới phía đuôi thuyền nói chuyện riêng.

Lưu Dụ hỏi lại kỹ lưỡng về thương thế của Tạ Đạo Uẩn.

Tống Bi Phong sau khi trả lời kỹ càng một lần nữa, nói: “Mệnh của đại tiểu thư lần này coi như được bảo toàn.”

Lưu Dụ đáp: “Không phải là ta xem thường võ công của lão ca, nhưng không hiểu hà tất gì mà Tôn Ân không xuất hết lực đã bỏ đi.”

Tống Bi Phong thở dài: “Ta cũng đã từng suy nghĩ rất nhiều về vấn đề này. Mọi người đều là người bên mình, ta không cần dấu người, ta thực sự không phải là đối thủ của Tôn Ân. Lúc đó ta đang ở thế hạ phong, chỉ hi vọng có thể làm hắn bị thương, rồi chết cũng không hối tiếc. Nhưng Tôn Ân không hề có ý muốn giết ta, lúc nào cũng nhường bước, thật làm người ta không thể hiểu nổi. Hắn nếu như thực sự muốn dụ Tiểu Phi tìm hắn trả thù, đáng lý phải giết chết ta và đại tiểu thư.”

Lưu Dụ nói: “Có lẽ là hần muốn mượn lời của lão ca, truyền tin đến cho Yến Phi, ám chỉ rằng nếu như Yến Phi tránh né không đánh, những sự việc tương tự như thế sẽ còn tiếp tục xảy ra.”

Tổng Bi Phong lắc đầu nói: “Việc này thật không hợp tình hợp lý chút nào. Tôn Ân thành lập Thiên Sư Quân, rõ ràng là muốn tranh giành thiên hạ, vốn không hề cần phải thông qua lời của bất cứ ai, mưu đồ gì cũng có thể thấy được.”

Lưu Dụ nói: “Giữa Tôn Ân và Tiểu Phi chắc chắn đã xảy ra chuyện vi diệu phi thường, mà tình huống đó chỉ có hai người bọn họ biết được.”

Lại hỏi: “Đã thông báo cho Tiểu Phi chưa?”

Tổng Bi Phong gật đầu đáp: “Ta đã thông báo cho Văn Thanh tiểu thư về hành tung của Yến Phi. Nàng sẽ nghĩ cách để báo cho Tiểu Phi biết. Ôi! Thật không đành lòng làm cho trách nhiệm của Tiểu Phi thêm nặng, y đang dốc hết sức mình để giải cứu chủ tỳ Thiên Thiên. Nhưng nếu không có y, đại tiểu thư không có cách nào phục hồi như cũ được.”

Lưu Dụ cùng Tổng Bi Phong thở dài một hơi.

Tổng Bi Phong hỏi: “Thác Bạt Khuê là người như thế nào?”

Lưu Dụ ngạc nhiên: “Vì sao tự nhiên lại nhắc tới y?”

Tổng Bi Phong trả lời: “Thác Bạt Khuê hiện tại là đối tượng bàn tán sôi nổi nhất của giới quyền quý Kiến Khang. Ai cũng vô cùng quan tâm tình hình sau khi mối quan hệ giữa y và Mộ Dung Thùy đổ vỡ, hy vọng y có thể ngăn cản mưu đồ thống trị miền Bắc của Mộ Dung Thùy.”

Lưu Dụ trầm nghĩ, cao môn Kiến Khang thật không chịu đấu tranh, cho đến tận bây giờ vẫn bình chân như vại, lẽ nào không có người nổi nghiệp Bắc phạt. Nghĩ tới đây lòng gã thấy nóng như lửa đốt.

Gã đáp: “Ta và y thời gian sống cùng nhau rất ngắn, nhưng ấn tượng lại vô cùng sâu sắc. Y là loại người cực kỳ tự tin, cũng vì thế mà vô cùng chủ quan. Kiến thức của y về văn hóa Hán của chúng ta rất sâu sắc, vì đại nghiệp phục quốc có thể không từ bất cứ thủ đoạn nào. Dã tâm của y vô cùng lớn, không bao giờ nguôi ngoai. So với Tiểu Phi thì hoàn toàn tương phản, kì lạ là hai người họ lại là bằng hữu tốt nhất của nhau.”

Tổng Bi Phong nói: “Nếu như lần này y có thể đánh bại đại quân chinh phạt của Mộ Dung Bảo, thì y sẽ trở thành người có đủ tư cách nhất miền Bắc khiêu chiến Mộ Dung Thùy. Mà sự đối đầu giữa Thác Bạt Khuê và Mộ Dung Thùy cũng chỉ trong nay mai.”

Lưu Dụ động dung hỏi: “Mộ Dung Thùy thật sự là phái nhi tử đi chịu chết sao?”

Tổng Bi Phong đáp: “Đúng là như thế. Mộ Dung Thùy chính bởi vì muốn đồng thời ứng phó với sự phản công của Biên Hoàng tập và Mộ Dung Vĩnh từ Quan Đông tới, không có cách nào phân thân ra được, nên không thể không phái nhi tử xuất chinh Thịnh Nhạc. Nghe người nói, dường như lần này Mộ Dung Bảo chiến bại là không còn gì nghi ngờ nữa.”

Lưu Dụ nói: “Cho dù binh lực của Mộ Dung Bảo đang chiếm ưu thế, nhưng quyết định thắng bại của chiến tranh còn có nhiều yếu tố khác, mưu lược và sự chỉ đạo của chủ tướng càng đóng vai trò quan trọng hơn cả. Rõ ràng vẫn mãi là rõ ràng còn rần vẫn mãi là rần. Mộ Dung Bảo sao có thể là đối thủ của Thác Bạt Khuê được? Vấn đề chỉ là ở chỗ Mộ Dung Bảo thảm bại tới mức nào. Điều này sẽ quyết định hướng phát triển của sự việc về sau.”

Tổng Bi Phong lắc đầu nói: “Ta không hiểu nổi, thua thì là thua, lại còn phân biệt thua như thế nào ư?”

Lưu Dụ trả lời: “Tất nhiên là có sự khác nhau rất lớn. Mộ Dung Thùy hơn bất cứ ai, hiểu rõ khả năng cũng như tiềm lực của nhi tử, càng biết sự lợi hại của Thác Bạt Khuê. Do vậy mới trao trọng binh cho nhi tử, để Mộ Dung Bảo dựa vào những lợi thế của binh lực nhằm bổ xung thêm cho những điểm còn thiếu sót trong chính sách chỉ huy. Hãy thử nghĩ xem, nếu như toàn bộ quân của Mộ Dung Bảo bị tiêu diệt, sẽ ngay lập tức làm thay đổi thế tương quan giữa binh lực của Thác Bạt Khuê và Mộ Dung Thùy. Và khi đó Mộ Dung Thùy sẽ rơi vào tình huống binh lực không đủ để bảo vệ toàn bộ lãnh thổ rộng lớn.”

Lưu Dụ dừng một lúc lại nói tiếp: “Thác Bạt Khuê lại khác biệt hoàn toàn, lập tức uy danh sẽ vang dội, miền Bắc sẽ không còn ai dám đối đầu với y. Hách Liên Bột Bột là kẻ duy nhất miễn cưỡng có tư cách, cũng sẽ tránh đối đầu với Thác Bạt Khuê mà phát triển về phía Quan Trung, có thể tọa sơn quan hổ đấu, đó là kẻ sách sáng suốt, lại khiến cho Thác Bạt Khuê có thể tập trung lực lượng cùng với Mộ Dung Thùy tranh giành thiên hạ. Mà trong phạm vi thể lực ảnh hưởng của Thác Bạt Khuê, các bộ lạc thảo nguyên trước kia còn do dự chờ xem tình hình, nay nếu muốn cầu tồn thì không thể không dựa vào y. Do đó sẽ làm cho thực lực của Thác Bạt Khuê tăng lên. Như vậy, Thác Bạt Khuê sẽ tạo ra sự uy hiếp lớn nhất đối với Mộ Dung Thùy. Lại thêm lực lượng của Biên Hoang, hươu về tay ai thật là khó mà dự đoán được.”

Tống Bi Phong hoan hỉ: “Nếu như thế không phải là có thể có nhiều khả năng cứu được Thiên Thiên tiểu thư và Tiểu Thi cô nương sao?”

Lưu Dụ nói: “Thế mới nói vấn đề quan trọng là Mộ Dung Bảo thất bại thảm hại tới đâu. Nếu như thương vong không nghiêm trọng, thì những ngày tháng vinh quang của Thác Bạt Khuê sẽ không kéo dài. Bất quá ta tin tưởng sâu sắc rằng, Thác Bạt Khuê sẽ không dễ dàng gì mà bỏ qua cơ hội này. Y là người to gan lớn mật, lại cực kì kiên nhẫn. Loại người ấy khi cơ hội đến thì nhất định sẽ không để xảy ra bất cứ sơ suất nào.”

Tống Bi Phong hỏi: “Người có trở về Biên Hoang tập để chủ trì đại cục, kết hợp với Thác Bạt Khuê cứu chủ tì Thiên Thiên tiểu thư không?”

Lưu Dụ đáp: “Hoang nhân có thể viễn chinh phương Bắc hay không còn phải xem những việc làm của ta ở phương Nam. Nhiệm vụ quan trọng nhất hiện nay là đánh bại Thiên Sư Quân, phá vỡ sự uy hiếp của Tôn Ân đối với Kiến Khang.” Nói rồi thở dài một hơi.

Tống Bi Phong kinh ngạc hỏi: “Người có vẻ không vui đối với việc bình định Thiên Sư Quân?”

Lưu Dụ đáp: “Thiên Sư Quân lớn mạnh nhanh như vậy là có những nguyên nhân bên trong. Triều đình của chúng ta cũng chẳng khác gì, rập khuôn nhà tiền Tần, lợi ích của thể tộc hào môn đã làm tổn hại nghiêm trọng lợi ích của dân tộc. Cây đại thụ An công đã đổ, Tư Mã Đạo Tử càng không kiêng nể gì, làm điều ngang ngược, lộng hành đến mức người người đều oán ghét. Cho dù sau này chúng ta có thể đánh bại Thiên Sư Quân trên chiến trường nhưng gốc rễ sâu xa của vấn đề vẫn sẽ còn đó. Chỉ khi nào thay đổi triệt để chính sách của triều đình, mới có thể chân chính bình loạn được. Nếu không, Thiên Sư Quân sẽ như cỏ dại đốt không hết, chỉ một trận gió xuân cũng có thể khơi lại đồng tro tàn.”

Tống Bi Phong trầm tư trong giât lát, cười khổ: “Có một việc ta không biết có nên nói với người không?”

Lưu Dụ ngạc nhiên hỏi: “Rốt cục là có việc gì?”

Tống Bi Phong thở dài: “Ấn tượng của nhị thiếu gia về người không tốt cho lắm.”

Lưu Dụ ngẩn ngơ hỏi lại: “Lần này ta có thể danh chính ngôn thuận quay trở về Kiến Khang không phải cũng là nhờ công sức một phần của ngài sao?”

Tống Bi Phong đáp: “Đó cũng là bởi vì Lưu Nghị bên phía Hà Khiêm đã nói đỡ cho người, mà nhị thiếu gia rất tin tưởng cách nhìn của hắn. Nếu không cho dù Vương Tuần có nói đỡ cho người thì sợ rằng cũng không thể thay đổi được chủ ý của ngài.”

Lòng của Lưu Dụ như lặng cả đi, hỏi: “Ta đã làm việc gì để ngài không vui ư?”

Tống Bi Phong đáp: “Vấn đề không phải là do người. Ngay từ lúc đầu ngài đã tỏ ý không bằng lòng với việc An công và đại thiếu gia đề bạt người. Ngài đã xem qua chữ mà người viết, nhận định rằng người là người không chu đáo, căn bản không phải là người tài.”

Lưu Dụ thất thanh nói: “Ngài đã từng tìm chữ của ta để xem sao?”

Tống Bi Phong nói: “Đây là một môn mà nhị thiếu gia tự mãn, nhìn chữ đoán người. Nói thật với người, ngài rất coi thường những người không có gia thế, như thế người đã rõ chưa?”

Lưu Dụ khó hiểu: “Không phải là lão huynh đã từng nói ngài rất coi trọng Lưu Nghị sao? Xuất thân của Lưu Nghị mặc dù hơn ta nhiều, nhưng vẫn là hàn môn chi sĩ, ngài vì lí do gì có cách nhìn khác đối với hắn ta?”

Tổng Bi Phong ngạc nhiên: “Người không biết rằng Lưu Nghị được tôn xưng là tài tử trong Bắc phủ binh sao? Hắn là người am hiểu văn sử, thông suốt kinh luân, là cao thủ đàm luận. Sau khi hắn cùng nhị thiếu gia tới Kiến Khang, không ít văn nhân tài tử muốn qua lại giao du với hắn. Hơn nữa hắn lại là bậc cao thủ về viết chữ, do đó rất được nhị thiếu gia tán thưởng.”

Lưu Dụ hồi tưởng lại về Lưu Nghị, đúng là cử chỉ văn nhã, có dáng của bậc nho sĩ. Chuyện mình thì mình biết rõ, từ trước tới nay gã không hề ham đọc sách. Tạ Diễm lôi kéo Lưu Nghị âu cũng là có đạo lý, chỉ có thu nạp những người thuộc phe phái của Hà Khiêm về dưới trướng, thì mới có thể ngang vai ngang vế với Lưu Lao Chi. Mà Lưu Dụ gã nói cho cùng cũng coi như là người phía Lưu Lao Chi, Tạ Diễm không rõ tình hình, đương nhiên sẽ lạnh nhạt với gã.

Nghĩ tới đây, lòng thầm kêu không xong.

Quả nhiên, Tổng Bi Phong tiếp tục nói: “Bởi thế mà sau khi quay về Kiến Khang, người nên chuẩn bị sẵn tâm lý, nhị thiếu gia sẽ không trọng dụng người nữa. Dù người có chiến công gì thì quyền quyết định vẫn ở trong tay Lưu Lao Chi, không ai có thể giúp người được.”

Lưu Dụ chán nản không đáp, trải qua muôn ngàn khó khăn, hy vọng có thể thay đổi được tất cả, vậy mà trong chốc lát mọi thứ đã tan biến. Gã thật chỉ muốn vứt bỏ hết tất cả, bỏ về Biên Hoang tập.

Tổng Bi Phong nói: “Tiểu Dụ người ngàn vạn lần không được nản lòng, thành tựu trước mắt không dễ dàng mà có được.”

Lưu Dụ nhìn dòng nước sông cuộn chảy, không nói lời nào.

348. Biến Loạn Tức Lâm

Hầu Lượng Sinh đến Hoàn phủ, vừa mới tiến vào nội đường liền hiểu ngay có chuyện lớn đã xảy ra. Hoàn Huyền ngồi ở chủ vị, hai bên là sáu người quỳ ngồi trên chiếu, lần lượt bên phải là Hoàn Tu, Hoàn Hoảng, Hoàn Khiêm và Hoàn Úy. Bốn người này là những tinh anh trong Hoàn thị nhất tộc và cũng là những người được Hoàn Huyền tín nhiệm nhất, là những cánh tay đắc lực của hắn.

Ngồi phía bên kia là hai gã đại tướng tâm phúc của Hoàn Huyền là Ngô Phủ Chi và Hoàng Phủ Phu, hai người đã từng có biểu hiện xuất sắc trong chiến dịch chinh Thục và lập được đại công. Đối với Hoàn Huyền càng nhất dạ trung thành nên rất được Hoàn Huyền tín nhiệm.

Nếu như không có chuyện gì xảy ra thì những người này tuyệt đối sẽ chẳng bao giờ ngồi tại đây.

Hầu Lượng Sinh lòng kêu không ổn, hiểu rõ việc đối phó với Dương Toàn Kỳ và Ân Trọng Kham như cung đã lấp tên, ắt phải xảy ra. Mới hôm kia thôi hắn đã gặp Đồ Phụng Tam và nắm rõ ràng tình hình của Dương, Ân hai người. Một bên giữ thế nghênh chiến, một bên lại vẫn do dự không quyết, thắng hay bại không cần đoán cũng có thể hiểu được.

Hoàn Huyền đã gột bỏ bộ mặt ủ dột từ khi Vương Đạm Chân tự sát thân vong, thay vào đó là khuôn mặt tươi tỉnh như gió xuân tràn về nói: “Lượng Sinh ngồi đi!”

Hầu Lượng Sinh cố kìm nén tinh thần bất an, tiến đến cạnh Hoàng Phủ Phu rồi ngồi xuống.

Hoàn Huyền mặt mày vui vẻ hỏi: “Lượng Sinh! Tình hình Kiến Khang có tin tức gì mới không?”

Hầu Lượng Sinh trong lòng thấp thỏm lo âu vì nghe giọng điệu của Hoàn Huyền, y phải nói rõ ràng cho tất cả mọi người biết tình hình của Kiến Khang và hiển nhiên, hội nghị bí mật này cũng đã tiến hành một khoảng thời gian. Vừa rồi, y đã phải đợi ở bên ngoài đến một khắc rồi mới được triệu vào làm công việc báo cáo tin tức như hằng ngày, càng chứng thật ý nghĩ này. Điều làm cho y nguội lạnh nhất, là y đối với chuyện Hoàn Huyền triệu những người này tới gặp lại chẳng biết chút gì, nếu không thì y đã nhanh một bước nhắc nhở Đồ Phụng Tam, để gã báo cho Dương Toàn Kỳ biết rồi.

Vội đáp: “Theo tin tức từ Kiến Khang báo về tới qua, Tạ Diễm được nhận lệnh làm thống soái đi chinh phạt Thiên Sư quân, Lưu Lao Chi làm phó soái, đại quân nội trong mười ngày nữa sẽ xuất phát.”

Hoàn Huyền cười ha hả nói: “Kiểu phối hợp này sao là đối thủ của Tôn Ân? Tư Mã Đạo Tử là tự tìm đến cái chết, hại cả người và hại cả mình.”

Hoàn Tu gật đầu nói: “Tư Mã Đạo Tử chính là muốn mượn Tạ Diễm để áp chế Lưu Lao Chi, Lưu Lao Chi khẳng định sẽ không tâm phục. Trong trận chiến này, dù cho Tạ, Lưu hai người trung thành hợp tác vẫn khó mà giành được thắng lợi, huống hồ lại bằng mặt chứ không bằng lòng như thế.”

Hoàng Phủ Phụ mặt mày thô kệch, phong thái khiếp nhân, cười lạnh nói: “Tạ Diễm ỷ vào chiến công trong trận Phì Thủy và gia thế hiển hách, thời gian qua không coi ai ra gì. Luận về tài trí lại kém xa anh của hần Tạ Huyền, trận chiến này hần chỉ là đi tìm cái chết mà thôi.”

Hoàn Huyền nói: “Cho nên chúng ta phải biết nắm chặt cơ hội này, phải trước Tôn Ân một bước chiếm Kiến Khang, nếu không sẽ hối hận không kịp.”

Mọi người đều nhất loạt hưởng ứng.

Hoàn Huyền lại quay sang Hầu Lượng Sinh tiếp: “Còn có tin tức nào đặc biệt thú vị không?”

Từ sau khi Vương Đàm Chân qua đời, Hầu Lượng Sinh chưa bao giờ nhìn thấy một Hoàn Huyền có tâm tình tốt như vậy, thăm kinh ngạc, đáp: “Có một tin rất xấu, Lưu Dụ không những đã đánh tan lũ cướp biển mà còn tự tay giết Tiêu Liệt Vũ và đem thi thể Tiêu Liệt Vũ đưa về Kiến Khang.”

Nội đường nhất thời tĩnh lặng đến mức có thể nghe được cả tiếng kim rơi.

Hoàn Huyền đã từng nói đến chuyện Lưu Dụ cho mọi người, cho nên mọi người trong phòng đều hiểu được ý nghĩa câu nói này của Hầu Lượng Sinh.

Sắc mặt Hoàn Huyền trở nên khó coi, lẩm bẩm hỏi: “Lưu Dụ đến Diêm Thành được bao nhiêu ngày?”

Hoàn Tu nắm rõ ràng tình hình của Lưu Dụ hơn những người khác, cau mày nói: “Chuyện này là không thể.”

Ngô Phủ Chi thông dong nói: “Hầu tiên sinh, mời nói tình hình cụ thể hơn.”

Ngô Phủ Chi nếu như không mặc quân bào thì chắc chắn sẽ chẳng có ai nhận ra hần là một mãnh tướng trên chiến trận, bởi bộ dáng thư sinh nho nhã. Từ trước tới nay chưa có ai thấy hần tức giận, hần thiện về trường thương, là trợ thủ đắc lực của Hoàn Huyền.

Hầu Lượng Sinh đáp: “Theo tin tức báo về, Lưu Dụ dùng kế bắt sống tình nhân “Tiểu Ngư Tiên - Phương Linh” của Tiêu Liệt Vũ, dẫn dụ y dốc toàn lực đến. Sau đó, y bị Lưu Dụ phóng hỏa đốt thuyền và khiêu khích, làm y phải nuốt hận dưới thành. Tiếp đến, Lưu Dụ còn thừa thế truy kích làm Đại Hải minh sụp đổ hoàn toàn.”

Hai mắt Hoàn Huyền toé lên tia hung hãn, lặng thinh không nói.

Hần không nói thì ai dám phát ngôn. Lúc này, trong phòng đều ngưng đọng một không khí nặng nề như thể có một khối vô hình đang ghì chặt trong lòng mỗi người.

Hoàn Huyền hừ lạnh một tiếng, làm tan bầu không khí trầm mặc, hung hãn nói: “Khá khen cho Lưu Dụ, để ta xem mi còn đắc ý được đến khi nào?”

Hoàng Phủ Phụ bình tĩnh nói: “Việc này xin để thuộc hạ giải quyết.”

Hoàn Huyền lắc đầu nói: “Việc này ta tự có sắp xếp, không phải phiền đến Hoàng Phủ tướng quân. Chính sự quan trọng hơn. Hừ! Ta không tin Lưu Dụ có thể mãi mãi may mắn như vậy.”

Hầu Lượng Sinh trầm nghĩ, trong mắt của Hoàn Huyền, thuộc hạ dù có được sự tín nhiệm đến đâu, cũng chỉ là một quân cờ, tiến thoái phải tuân theo ý hướng của hần đề ra, chỉ có hần mới là người nắm rõ cục diện. Đây chính là ưu điểm nhưng cũng chính là nhược điểm, bởi nếu có biến loạn, bọn thuộc hạ sẽ vì không nắm được cục diện mà tự loạn trận cước.

Hầu Lượng Sinh như vẫn còn muốn nói điều gì đó. Hoàn Huyền lại như nhớ ra điều gì liền đưa tay ngăn Hầu Lượng Sinh lại, như nghĩ ngợi gì mà đứng dậy. Mọi người cũng vội vàng đứng lên theo.

Thần sắc không vui của Hoàn Huyền như bị quét sạch, vui vẻ nói: “Nhất thiết phải theo kế hoạch mà làm.” Sau đó, vội vàng lui vào cửa sau.

Mọi người vội vàng thi lễ, chờ Hoàn Huyền đi xong mới theo đường cửa chính lui ra.

Hầu Lượng Sinh theo mọi người đi ra phía cửa chính, trong lòng dâng lên một cảm giác bất an khó tả.

Sau khi Phượng lão đại cùng Đồ Phụng Tam chào nhau và nói mấy lời khách khí, biết sự xuất hiện đột ngột của Đồ Phụng Tam ắt hẳn có việc quan trọng cùng mọi người thương lượng, liền tìm cớ để đi trước, để lại đằng sau mọi người vẫn đang ở trong khoang tàu.

Mọi người quây quanh chiếc bàn mà bàn tán, còn Giang Văn Thanh vẫn tiếp chuyện Đồ Phụng Tam.

Trác Cuồng Sinh nghe thấy bước chân ra về của Phượng lão đại, cười nói: “Đại tiểu thư có tuệ nhãn nhận ra được bạn bè, cùng hợp tác với lão Phượng là một dạng hứng thú, vừa thấu tình vừa biết điều, càng không phải muộn phiền, nếu không thì đâu có nhận được sự tán thưởng của chúng ta?”

Giang Văn Thanh cười đáp lại sự tán dương của Trác Cuồng Sinh.

Cao Ngạn ngạc nhiên nói: “Nụ cười của đại tiểu thư hôm nay đặc biệt ngọt ngào, khuôn mặt lại phấn chấn đến ửng hồng. Phải chăng Đồ lão đại của chúng ta hôm nay mang tới tin đặc biệt tốt lành? Nhưng quân tình là quân tình, hà cớ làm đại tiểu thư lập tức khuôn mặt ửng hồng?”

Giang Văn Thanh trừng to mắt nói: “Cao Ngạn ngươi ăn nói bậy bạ ít một chút cho ta.”

Trác Cuồng Sinh thở dài nói: “Cao tiểu tử ngươi không được đi Động Đình, là do quyết định của hội nghị Chung Lâu, chẳng liên quan gì đến đại tiểu thư, đừng có mà uất ức trong lòng, có cơ hội liền thoáng giũu cột đại tiểu thư.”

Mộ Dung Chiến cười nói: “Đại tiểu thư không cần trách Cao thiếu, trước người đẹp trước giờ đều thiếu sức kiềm chế. Cầm lấy danh sách của đoàn tham quan mà chẳng để ý tới trắng hay vàng, chỉ chọn mỹ nữ đến để nghiên cứu.”

Thác Bạt Nghi nói: “Cao tiểu tử ngươi nói ít chuyện này thôi”, rồi chuyển qua Đồ Phụng Tam hỏi: “Đồ huynh phải chăng đã có nhiều thu hoạch?”

Đồ Phụng Tam cười khổ đáp: “Đâu phải như vậy, việc ta làm coi như là thất bại rồi.”

Mọi người đều kinh ngạc.

Đồ Phụng Tam kể lại tình hình, sau đó kết luận: “Ở thời khắc này, Hoàn Huyền và Nhiếp Thiên Hoàn có thể hành động bất cứ lúc nào mà Ân Trọng Kham vẫn sợ đầu sợ đuôi, do dự bất quyết, làm lỡ việc quân cơ, khiến chúng ta không thể phối hợp, sự thắng thua đã có thể đoán trước được.”

Mộ Dung Chiến gật đầu nói: “Hoàn Huyền một khi đã phát động, thì chính là đánh vào lúc đối phương không đề phòng, tạo thế trận lồi lõm. Lúc đó, chúng ta có muốn giúp cũng chẳng thể nhúng tay vào, chỉ có thể ngồi mà xem Hoàn Huyền thừa thế công kích thôi.”

Trác Cuồng Sinh thần sắc nặng nề nói: “Nếu Hoàn Huyền độc bá Kinh Châu, bước tiếp theo hẳn sẽ làm gì? Chúng ta phải dự đoán tình hình, sớm chuẩn bị kỹ lưỡng.”

Đồ Phụng Tam hai mắt sáng quắc, trầm giọng nói: “Ta hiểu Hoàn Huyền con người này, nhìn như là tùy ý hành sự, không chút sợ sệt. Trên thực tế thì đa nghi cao độ, không những hoài nghi người khác mà còn hoài nghi chính bản thân mình. Một kẻ nghi thần nghi quỷ như thế, lá gan khẳng định không lớn như vậy. Cho nên, hẳn sẽ thi hành sách lược giữ chặt đánh chắc, trước tiên sẽ đặt mình ở chỗ không bại, đến khi tình thế tuyệt đối có lợi nhất cho bản thân, mới huy quân tới Kiến Khang.”

Giang Văn Thanh nói: “Sự phán đoán của Đồ huynh nếu không trúng thì cũng không sai nhiều. Hãy nhìn qua đội quân tiên phong của Hoàn Huyền cùng Ân, Dương hai người tiến thẳng tới Kiến Khang thì biết. Đại quân đã đến Thạch Đầu Thành, nhưng khi biết Lưu Lao Chi giết Vương Cung, liền bỏ dở giữa chừng trở lại Kinh Châu. Điều đó càng cho thấy rõ tính cách và phong thái mà Đồ huynh vừa phán đoán.”

Điền Mãnh hỏi: “Nói như vậy, rốt cuộc Hoàn Huyền sẽ dùng sách lược nào đây?”

Đồ Phụng Tam trả lời: “Đương nhiên là phải dùng chiến lược vừa có thể làm suy yếu Kiến Khang, vừa có thể trong khả năng cho phép của hần ta.”

Thác Bạt Nghi nói: “Đó chính là phong tỏa thượng du Kiến Khang, làm cho vật tư ở trung thượng du không thể vận chuyển đến Kiến Khang được. Lúc này, Kiến Khang đang ở thời khắc bận rộn binh loạn, chiêu này đúng là có thể tạo ra tổn hại rất lớn cho Kiến Khang.”

Trác Cuồng Sinh hân hoan thốt: “Ha! Cơ hội làm ăn lớn của chúng ta đến rồi!”

Đồ Phụng Tam lắc đầu: “Hoàn Huyền quyết không để cho chúng ta chiếm tiện nghi đâu.”

Điền Mãnh biến sắc hỏi: “Hần dám đến xâm phạm Biên Hoang tập của chúng ta ư?”

Đồ Phụng Tam cười lạnh: “Hần vẫn không có cái dũng khí đó, lấy lực lượng của Mộ Dung Thùy và Điều Trường liên hợp lại, đến công kích Biên Hoang tập của chúng ta mà vẫn phải rút đầu mẻ trán quay về, hẳn dựa vào cái gì mà dám đảm bảo thắng lợi đây. Nhưng trong những tình huống bình thường, nếu hần dùng chiến thuật kỳ binh đánh bất ngờ, muốn công hạ Thọ Dương cũng có thể làm được.”

Trác Cuồng Sinh chấn động: “Chiếm cứ Thọ Dương thì chẳng khác nào cắt đứt giao thông đường thủy ở mặt Nam của chúng ta, cũng là cắt đứt giao thông trên sông Hoài Thủy. Chiêu này vô cùng hiểm ác.”

Đồ Phụng Tam nói: “Chúng ta đã đoán trúng ý đồ của Hoàn Huyền, tất nhiên không thể để hần đạt được mục đích. Hoàn Huyền tính trăm phương nghìn kế, mà lại để sót lại một lão bằng hữu như ta. Lần này, ta nhất định bắt hần hai lần vô công mà về, đập tan giấc mộng đẹp làm hoàng đế của hần.”

Cao Ngạn nhìn Giang Văn Thanh rồi nói: “Thật khó mà lý giải, tại sao đại tiểu thư lại có cái bộ dạng vui sướng đến như vậy? Tin tức mà Đồ lão đại đem đến không được tính là tin tốt rồi. Than ôi, đúng thật là làm người ta khó mà nghĩ ra.”

Giang Văn Thanh phút chốc không thể giấu được vẻ mặt đang ửng đỏ, sắc giọng hỏi: “Phải chăng muốn ta phải động thủ để giáo huấn người?”

Lần này, ngay cả những người khác cũng cảm thấy bất thường, đều giương mắt nhìn Giang Văn Thanh.

Đồ Phụng Tam giải vây nói: “Không những đại tiểu thư có tâm trạng tốt, ngay cả ta cũng thấy hưng phấn. Nguyên nhân không phải là tình hình ở Kinh Châu, mà là bọn ta vừa mới nhận được tin tức tối hảo từ Kiến Khang truyền về.”

Mộ Dung Chiến ngạc nhiên hỏi: “Kiến Khang có thể có tin tốt lành gì?”

Cao Ngạn đập bàn thốt: “Khả định là không thoát khỏi liên quan với Lưu gia của chúng ta.”

Giang Văn Thanh ngay cả tai cũng ửng đỏ, nàng gần đây tự nhiên như thường, nhưng Lưu Dụ lại giống như tử huyệt duy nhất của kim chung tráo thiết bố sam che chắn tình cảm của nàng, khi nàng bị điểm trúng thì tất cả sự phòng ngự đều sẽ tan rã như băng.

Đồ Phụng Tam quát Cao Ngạn dừng lại: “Người nói đủ chưa?”

Cao Ngạn cười hi hi rồi lui về phía sau ghế, bộ dáng đắc ý, dương dương tự đắc.

Trác Cuồng Sinh hỏi: “Rốt cuộc là đã xảy ra chuyện gì?”

Đồ Phụng Tam nói: “Vừa mới nhận được tin tức của Kiến Khang chuyển về, Lưu gia đã đại phá quân Tiêu Liệt Vũ ở Diêm Thành, tự tay chém chết tên giặc này và mang thi thể hần dâng về Kiến Khang.”

Mọi người cùng kêu lên vui mừng, tinh thần đại chấn.

Đồ Phụng Tam nói: “Cho nên, ta sẽ lập tức đến Kiến Khang để cùng với Lưu gia hội hợp.”

Điền Mãnh ngạc nhiên hỏi: “Lưu Gia không phải đang ở Diêm Thành hay sao?”

Đồ Phụng Tam nói: “Vì ứng phó Thiên Sư quân mà đại bộ phận tướng lĩnh Bắc Phủ binh đều sẽ tụ hợp ở Kiến Khang, kể cả Tạ Diêm và Lưu Lao Chi. Lưu gia nếu muốn tham gia trận chiến để thảo phạt Thiên Sư quân, thì phải đến Kiến Khang để chớp lấy cơ hội. Cho dù Lưu gia còn ở Diêm Thành, ta vẫn có thể thông qua Kiến Khang mà nắm rõ tình hình, lại quyết xem có nên đến Diêm Thành hay không.”

Mộ Dung Chiến nói: “Vì loạn Tôn Ân mà Kiến Khang đang nghiêm mật đề phòng, Đồ đương gia phải cẩn thận một chút.”

Đồ Phụng Tam cười: “Thuyền của ta đã có thân phận nguy trang không có kẻ hở, có thể giấu được quân Kinh Châu, đương nhiên có thể giấu được quân Kiến Khang. Huống hồ, lại được sự trợ giúp của đại tiểu thư, ở Kiến Khang lại có hiệu buôn đang làm ăn, về mặt này sẽ chẳng có vấn đề gì.”

Giang Văn Thanh cười nói: “Đây không phải là công của ta mà là công lao của Khổng lão đại, hiệu buôn là do y cung ứng.”

Cao Ngạn thất vọng hỏi: “Người không tham gia đợt tham quan Biên Hoang đầu tiên của chúng ta sao?”

Đồ Phụng Tam không đáp mà hỏi lại: “Trong danh sách có người nào khả nghi không?”

Âm Kì trước giờ chỉ chăm chú nghe không nói, giờ thấy lão đại của mình hỏi, vội đáp: “Có cao thủ về già nhớ lại những năm tháng huy hoàng trong quá khứ, có bố thương* sợ vợ dặt mĩ nhân đi vụng trộm, có thương nhân đến Biên Hoang tập tìm cơ hội làm ăn, cũng có danh sĩ phong lưu bất đắc chí, hay tuần nam mỹ nữ tú giận dỗi với nhau, và quái khách thần thái mờ ám. Nhưng vẫn không có cách nào để nhận định ai là kẻ đáng nghi ngờ nhất.”

Đồ Phụng Tam đứng dậy nói: “Nếu như thích khách mà do ta phái đến, tất sẽ dùng trăm phương ngàn kế làm cho các người không có dịp đề phòng. Nhưng chỉ cần để địch nhân nắm được một cơ hội, thì sẽ có thể làm bọn ta bị lật thuyền nơi cống ngầm, các vị nhớ lấy. Ngàn vạn lần cũng không được lơ là thiếu cảnh giác, nếu không chúng ta sẽ thua không gượng dậy được.”

Vương Hoảng đến cạnh Lưu Dụ nói: “Tối nay phải đến Kiến Khang, sáng ngày mai ta mới có thể cùng Lưu huynh đến binh bộ trình diện báo cáo. Tối nay, Lưu huynh có thể lưu lại nhà ta một lúc để mọi người cùng uống rượu tâm sự thẳng thắn cũng thống khoái, tiện thể thăm gia phụ luôn.”

Lưu Dụ vẫn đứng ở cuối thuyền, tâm tư chán nản đến cực điểm nhưng vẫn không ngừng vò tỏ ra vui vẻ để tránh Vương Hoảng nhìn thấu tâm sự. Phải làm vậy thật khiến người ta vô cùng thống khổ.

Tổng Bi Phong để gã ở đây, để gã suy nghĩ đối sách. Nhưng gã nghĩ đi nghĩ lại mà vẫn vô kế khả thi. Lưu Lao Chi khẳng định chắc chắn rằng sẽ không cho gã có cơ hội lập công. Kẻ duy nhất có thể cho gã cơ hội chính là Tạ Diễm nhưng chỉ hận người này có lấy việc đọc sách viết chữ ra bình nhân phẩm cao thấp, làm gã vô cùng thất vọng.

Gã nói: “Sau khi đến Kiến Khang sớm hay muộn cũng phải tìm cơ hội để đến bái phỏng lệnh tôn. Trước tiên, ta đến Tạ phủ đi gặp thứ sử đại nhân, để xem đại nhân có gì chỉ thị.”

Vương Hoảng vui vẻ nói: “Tệ phủ cũng là ở hẻm Ô Y, chỉ cách Tạ phủ có mấy gian phòng xá, rất thuận tiện.”

Lưu Dụ mới thăm thía được, hẻm Ô Y với gã như cách biệt một khoảng cách không thể vượt qua, khoảng cách này cùng địa vực không lối, tất cả đều là trong tư tưởng. Trước đây, gã tuyệt không có cái loại cảm giác này, nhưng khi gã nghĩ tới việc chủ nhân của Tạ phủ không phải là Tạ An hay Tạ Huyền nữa thì cái cảm giác này lại tự nhiên nảy sinh.

Lưu Dụ không muốn nghĩ đến “hẻm Ô Y ” ba chữ này nữa, nói qua chuyện khác: “Tư Mã Đạo Tử xử trí Phương Linh và Cúc Nương như thế nào?”

Vương Hoảng đáp: “Sau khi ta về đến Kiến Khang thì buổi trưa ngày thứ hai, họ đã bị công khai xử trảm.”

Lưu Dụ nhú mày hỏi: “Lúc đó, huynh có ở hiện trường không?”

Vương Hoảng trả lời: “Lúc ấy, ta bị triệu đến thượng thư phủ, bị truy hỏi về việc tìm kho báu của Tiêu Liệt Vũ”.

Lưu Dụ quả quyết nói: “Huynh bị Tư Mã Đạo Tử lừa rồi, người bị chém nhất định không phải là Phương Linh và Cúc Nương.”

Vương Hoảng ngăn người ra thoát: “Không thể như thế được! Đây là tội khi quân.”

Lưu Dụ mỉm cười nói: “Cái gì là khi quân, triều đình là do vị hoàng đế ngu xuẩn của chúng ta nắm quyền hay là của Tư Mã Đạo Tử? Tối hôm đó, thuyền thủy sư của Kiến Khang đêm khuya đã xông lên đảo giặc, lộ tuyến không chút sai sót, khẳng định phải có người quen thuộc tình hình hải đảo chỉ dẫn, người này chính là Phương Linh. Để bảo vệ tính mạng, Phương Linh dùng những thứ của cải Tiêu Liệt Vũ cướp đoạt hai năm qua để đổi lấy tính mạng của mình. Mà Tư Mã Đạo Tử vì kiến lập quân đội mới, lại càng muốn giết ta nên đương nhiên sẽ không cự tuyệt điều kiện trao đổi có lợi mà vô hại với hắn.”

Vương Hoằng cảm hận nói: “Đúng là gian tặc.”

Lại tiếp: “Lần này may mà có Lưu huynh phá giặc, nếu không ta trở lại Kiến Khang cũng là một con đường chết, nhẹ thì cũng bị cách chức, vĩnh viễn không được trọng dụng, nặng thì khó mà thoát khỏi tội chết. Bất luận Lưu huynh có kế hoạch gì, Vương Hoằng ta cũng nguyện liều chết xin theo.”

Lưu Dụ nhẹ nhàng an ủi, Vương Hoằng thân là gia thế hiển hách tôn quý lại nói ra những lời này, tỏ vẻ y đã gạt bỏ thành kiến môn hộ, cho dù Lưu Dụ có ý mưu phản, y vẫn muốn thề quyết chí đi theo, không một chút do dự.

Lưu Dụ đặt tay lên vai Vương Hoằng, thành khẩn: “Ta vẫn còn một con đường dài đằng đẵng phải đi. Vương huynh nghĩ mà xem, muốn che giấu cho tốt, tốt nhất là hãy giả coi khinh gã hàn môn áo vải ta, như vậy sẽ có lợi cho cả ta và huynh. Huynh rõ ý ta không?”

Vương Hoằng ngậy người ra nói: “Ta rõ rồi! Lưu huynh quả là người làm đại sự. Vậy ta có phải an bài cho Lưu huynh gặp gia phụ hay không?”

Lưu Dụ trầm ngâm, đáp: “Bây giờ vẫn chưa phải là lúc thích hợp. Khi thời cơ đến ta sẽ thông báo cho Vương huynh sau.”

Vương Hoằng nói: “Ta có thể đem việc này ra nói cho gia phụ biết không? Người rất muốn gặp huynh.”

Lưu Dụ nói: “Tất nhiên là được, nhưng chỉ riêng một mình người thôi.”

Từ sau khi ở nơi Tổng Bi Phong, biết được thái độ của Tạ Diễm đối với mình, gã đã tính đến trường hợp tệ nhất. Bị chuyển dịch vị trí chỉ là chuyện nhỏ, khó khăn nhất là làm sao bảo toàn tính mạng. Vì bất cứ lúc nào địch nhân cũng có lý do để giết gã.

Chú thích:

* Nhà buôn vải

349. Trí Sĩ Văn Ca

Khoái Ân người cao to vạm vỡ, khoảng chừng hai mươi tuổi, xuất thân trong một gia đình nghèo, nhưng lại vô cùng ham học. Tuy không biết chữ nhưng cưỡi ngựa bắn cung đều tinh thông. Hai năm trước từ quê nhà lên Giang Lăng. Bởi hắn là người hiệp nghĩa nên đã đắc tội với nhiều nhân vật của các bang hội trong vùng, suýt chút nữa là mất mạng. May gặp Hầu Lương Sinh giải vây cho hắn. Từ đó Khoái Ân đi theo Hầu Lương Sinh và trở thành tay chân thân tín nhất.

Hầu Lương Sinh nhận thấy hắn không những có phẩm chất tốt mà còn thông minh chịu khó nên đã truyền thụ binh pháp cho.

Hầu Lương Sinh hỏi với vẻ mặt nghiêm trọng: “Vừa rồi khi ngươi ở quảng trường ngoài phủ Nam Quận công đội ta có gặp vị khách nào qua lại hay không?”

Khoái Ân trầm ngâm trong giây lát rồi đáp: “Chỉ có một chiếc xe ngựa chạy vào trong phủ, do Điêu Hoằng dẫn đường. Chiếc xe chạy qua căn phòng chính rồi chạy thẳng vào hướng trong sân. Trừ chiếc xe ấy ra không có bất cứ vị khách nào khác.”

Điêu Hoằng là người cầm đầu cho đội thân binh của Hoàn Huyền. Nhiệm vụ chủ yếu là ở bên cạnh của Hoàn Huyền. Nếu không phải là một vị khách đặc biệt thì sẽ không cần do đích thân Điêu Hoằng đi đón. Từ đó có thể thấy được rằng đây không chỉ là vị khách quý của Hoàn Huyền mà còn là người từ nơi xa mới ghé Giang Lăng.

Hầu Lượng Sinh hỏi: “Chiếc xe ấy có phải thuộc phủ Nam Quận công không?”

Khoái Ân trả lời: “Chiếc xe ấy không những của Hoàn phủ mà còn là xe ngựa riêng của Nam Quận công.”

Hầu Lượng Sinh đã đoán ra được chiếc xe ấy chở ai. Thời gian không cho phép Hầu Lượng Sinh do dự thêm nữa, y nói: “Khoái Ân người hãy nghe thật kĩ những câu ta sắp nói đây.”

Khoái Ân nghe đoán biết là có chuyện rất nghiêm trọng, không do dự hỏi: “Tiên sinh sai làm gì, dù chết tiểu Ân cũng không từ.”

Hầu Lượng Sinh hạ thấp giọng nói nhỏ vào tai Khoái Ân: “Bây giờ người lập tức ra khỏi thành từ cổng phía nam, mau mau tới bến đò Thủy Ba ở hạ du Kinh Giang, đợi ta trong vòng nửa giờ nữa. Nếu như không thấy ta tới thì nhất định không được quay trở lại Giang Lăng. Trong đêm nay nhất định phải nhanh chóng lên đường đi đến Biên Hoàng tập, tìm một người tên là Đồ Phụng Tam. Sau đó người nói cho người ấy rằng người hại chết ta là Nhậm yêu nữ. Còn về những việc khác thì phải xem vận may của nhà người như thế nào.”

Khoái Ân kinh ngạc thốt: “Tiên sinh!”

Hầu Lượng Sinh quát: “Người không được phép nói những câu ngu ngốc, cứ theo lời ta mà làm. Ta không còn thời gian để nói nhiều nữa.”

Hai mắt của Khoái Ân đã ngấn lệ, xúc động nói: “Tiểu nhân sẽ ở bến đò Thủy Ba đợi tiên sinh.”

Nói xong Khoái Ân quay đầu ngựa, chạy vào con đường nhỏ rồi mất hút.

Hầu Lượng Sinh không hề dám do dự một phút nào, nói với tên đánh xe ngựa: “Mau chuyển hướng chạy về phía đông ra khỏi thành. Nhanh lên!”

Tên đánh xe ngựa lạng người đi một lúc rồi vội vã ra roi thúc ngựa tăng tốc, chạy về con đường hướng về phía đông.

Ba vị danh gia khác nhìn thấy Khoái Ân vội vã rời đi, sau đó lại thấy xe ngựa đột ngột chuyển hướng, đều không hiểu vì sao, chỉ còn cách bảo xe tiếp tục đi tiếp.

Hầu Lượng Sinh tìm đập thành thạch, mồ hôi toát ra nhễ nhại.

Y không còn nghi ngờ gì nữa bởi vì đã biết quá rõ Hoàn Huyền là người như thế nào. Chỉ có Nhậm Thanh Thị mới có thể làm cho Hoàn Huyền quên đi Vương Đạm Chân. Hoàn Huyền chính vì biết rằng Nhậm Thanh Thị lại quay về bên mình nên bất chấp đang diễn ra hội nghị cũng vội vã quay về để gặp Nhậm yêu nữ.

Thực tế Nhậm Thanh Thị là một cái gai trong mắt của Hầu Lượng Sinh. Dựa vào sự thông minh sáng suốt của thị, sau khi sự việc xảy ra, có thể đoán ra được người phá hỏng việc hành thích của thị chắc chắn không phải người của Hầu phủ. Thậm chí có thể đoán chính xác được đó là Đồ Phụng Tam. Bởi vì loại người như Đồ Phụng Tam, đừng nói là Kinh Châu, mà trong thiên hạ này chắc cũng không có mấy người. Y cho rằng Nhậm Thanh Thị chắc sẽ không quay trở lại. Nhưng y đã quá tự phụ cho là mình đa mưu túc trí, trong chuyện này lại hoàn toàn sai lầm. May là cuối cùng vẫn còn nhìn ra.

Cửa thành đang ở phía trước mặt.

Sau khi ra khỏi thành, chỉ cần lấy lại con tuấn mã từ tay thuộc hạ là có thể nghênh ngang mà lên đường. Nhậm Thanh Thị có tiết lộ cho Hoàn Huyền về việc giữa y và Đồ Phụng Tam hay không thì không thể nói trước được. Nhưng lần này y sẽ không mạo hiểm. Những thủ đoạn nham hiểm và dã man của Hoàn Huyền đối với những kẻ phản loạn đã làm cho người ta phải khiếp sợ.

Trong chốc lát sẽ ra khỏi thành. Bỗng nhiên vang lên tiếng khoái mã ở phía sau lưng và ngày càng đến gần hơn.

Hầu Lượng Sinh nhìn về phía sau. Điêu Hoàng dẫn đầu một đoàn gồm sáu ngựa đang điên cuồng lao tới.

Lũ gia tướng của Hầu Lượng Sinh đều bất lực không biết làm như thế nào.

Hầu Lượng Sinh ngằm thở dài một hơi, lôi từ trong người ra một bình rượu độc nhỏ, nắm chặt trong lòng bàn tay.

“Dừng xe!” Một tiếng hét vang lên.

Hầu Lượng Sinh mở nút chiếc bình ra, mỉm cười: “Lượng Sinh xin đi trước một bước, mong Đồ huynh hãy báo thù cho ta.”

Nói rồi Hầu Lượng Sinh uống cạn bình rượu độc.

Sau khi tiễn Đồ Phụng Tam xong, mọi người quay trở lại phòng khách trong thuyền. Lúc đó bọn Bàn Nghĩa, Trình Thương Cổ và Phương Hồng Sinh cũng vừa về tới nơi, mang về theo hai xe hàng đã mua được.

Tất cả còn chưa kịp ngồi xuống thì trên bờ bỗng vọng lên những tiếng ầm ĩ. Mọi người cảm thấy vô cùng ngạc nhiên, trộm nghĩ, lẽ nào lại có kẻ đến đây quấy rối? Nếu như kẻ thù muốn dùng cách này để đến đây phá hoại việc tham quan Biên Hoàng thì đúng là không thể ngờ tới.

Mọi người đã quá quen với những chuyện như thế này nên cứ bình tĩnh ngồi uống trà. Chỉ có hai người Cao Ngạn và Diêu Mãnh nôn nóng tiến về phía cửa sổ, nhìn lên trên bờ.

Chỉ nghe thấy tiếng nói của một ông lão vang lên: “Tân Hiệp Nghĩa ta muốn lên thuyền, ai dám cản ta?”

Trác Cuồng Sinh ngạc nhiên thốt: “Tân Hiệp Nghĩa có phải là vị khách quý của chúng ta không?”

Mộ Dung Chiến cười đáp: “Chính là lão già mà Phương lão đại nói là suốt ngày lải nhải về quá khứ hoành tráng đó.”

Cao Ngạn thông báo: “Lão hiệp khách của chúng ta đã uống say rồi, nhất định cứ muốn lên thuyền, bây giờ làm thế nào đây?”

Giang Văn Thanh nói: “Cao thiếu gia người không phải là người chịu trách nhiệm sao. Đương nhiên là do người quyết định nên đối phó như thế nào trong trường hợp này.”

Hoang nhân huynh đệ ở trên bờ không ngớt dùng lời ngon ngọt khuyên can, nhưng Tân Hiệp Nghĩa nhất định không nghe, cứ một mực mắng: “Nhớ năm xưa, ta và Tổ Định cùng nhau chia sẻ một tấm chăn, văn kê khởi vũ, dẫn quân Bắc phạt. Lũ hậu bối các người bây giờ lấy danh nghĩa gì mà chặn đường ta?”

Rồi lại hét lớn: “Đại hiệp ta cả đời rút gươm vì những việc bất bình trong thiên hạ. Dù ngàn vạn người cũng không thể ngăn cản được ta. Các người đã biết điều này chưa. Mau mau nhường đường cho lão phu.”

Mọi người không thể tin vào những điều mà mình nghe thấy. Tổ Định tham gia Bắc phạt là việc của bảy mươi năm về trước. Nếu như điều lão nói là có thật thì có phải ít nhất lão đã gần một trăm tuổi rồi à?

Diêu Mãnh cười khở rồi quay lại chỗ ngồi, than rằng: “Chúng ta không những phải đối phó với thích khách, danh sĩ hay quái nhân mà còn phải đối phó với cả lão tửu quỷ.”

Trác Cuồng Sinh cười lớn: “Cao thiếu gia mời ông ta lên đây tiếp tục uống rượu thôi! Tối thì cuối cùng cũng phải tới, sớm một buổi tối, muộn một ngày cũng không có gì khác biệt.”

Cao Ngạn nghe nói vậy bèn la lớn: “Các huynh đệ, hãy mời Tân đại hiệp lên thuyền!”

Tân Hiệp Nghĩa mừng rỡ khôn xiết: “Ha ha! Cuối cùng thì cũng có người hiểu biết. Nào, còn dám cản đường không cho ta lên thuyền sao?”

Khi Cao Ngạn cảm thấy đầu đau nhức, sau lưng bỗng truyền lại những âm thanh rất kì lạ, bèn vội vã quay đầu lại xem có chuyện gì đang xảy ra. Tất cả mọi người đã nháo nhác tản đi, trên lầu chỉ còn độc lại mình hắn.

Cao Ngạn đẩy cửa bước vào. Trác Cuồng Sinh đang ngồi lặng người trước bàn.

Trác Cuồng Sinh hỏi: “Đại hiệp của chúng ta đã đi rồi sao?”

Cao Ngạn ngồi phịch xuống chiếc ghế bên cạnh, ôm đầu đáp: “Đề ông ta đi không ổn, có thể đi đâu được? Sau khi làm náo loạn chúng ta một canh giờ, lại lặn ra bàn bất tỉnh nhân sự. Chúng ta diu ông ta vào phòng

rồi sai người tới quán trọ đem hành lí của ông ta đến. Nếu mà người khách nào cũng như ông ta thì thật là làm cho chúng ta cảm thấy vô cùng mệt mỏi, nhàm chán.”

Trác Cuồng Sinh nói: “Chắc hẳn lão ta không phải là thích khách. Nếu không thì một cơ hội tốt như thế, sao lại không ra tay với tên tiểu tử nhà người?”

Cao Ngạn gạt mồ hôi lạnh, sợ hãi đáp: “Ta chưa từng nghĩ tới vấn đề như thế. Chúng ta là huynh đệ kiểu gì mà lại để cho ta một mình đương đầu với nguy hiểm như thế?”

Trác Cuồng Sinh mỉm cười: “Người đâu phải là lần đầu tiên gặp chuyện hỗn loạn trong giang hồ? Người muốn chúng ta là bảo mẫu suốt ngày chăm sóc cho người như chăm sóc cho đứa trẻ sơ sinh à? Ài! Nói cho người biết! Ta đã ở bên cạnh nghe các người nói chuyện, làm bạn với người thật khổ. Nếu như thuyết thư tiên sinh trong Thuyết Thư quán của ta mà diễn giống như lão ta thì sập tiệm mệ nó mất! Hắc!”

Cao Ngạn nói: “Hầu hết là do ông ta thấy phiền muộn mà phát xuất thôi. Nói cho ta biết, vì sao mà mọi người luôn cho rằng mình đúng? Còn không coi người khác ra gì.”

Trác Cuồng Sinh đáp: “Đó chỉ là một trường hợp cá biệt! Những người biết suy nghĩ thì sẽ có thể bao dung với người khác, nhìn thấy ưu điểm của người khác để thấy được những khuyết điểm của mình. Như thế mới có thể mau chóng tiến bộ. Giống như lão tử ta rất khoái các hạ bao gồm cả những yếu điểm của người.”

Cao Ngạn ngạc nhiên hỏi: “Ta có khuyết điểm gì?”

Trác Cuồng Sinh cười đáp: “Thái độ không chịu nhận mình sai đã là một khuyết điểm. Không có ai là hoàn mĩ cả! Một con người có cả ưu điểm lẫn khuyết điểm, người cần phải xoi mói từng ly từng tí để tìm ra. Nhưng nếu chỉ nói khuyết điểm, thì không thể hết nước hết cái phê phán người ta, tới mức làm cho đối phương cảm thấy mất hết thể diện. Điều đó hoàn toàn không có ích gì trong việc tìm ra chân tướng sự thật. Con người vô cùng phức tạp. Đánh giá con người cũng giống như chúng ta chiêm ngưỡng một bức tranh. Ngắm từ xa hay gần đều không hề giống nhau. Nếu chúng ta chỉ tiếp cận nó ở một góc độ nào đó thì không thể biết hết được bức tranh ấy trông như thế nào, người đã minh bạch chưa?”

Cao Ngạn nói: “Bất luận là điều gì do người nói ra cũng chỉ là lí sự cùn.”

Trác Cuồng Sinh tức giận la: “Lí sự cùn ư? Cút con mẹ người đi.”

Rồi lại tiếp tục cười: “Cũng may ta đây đại lượng, không chấp nhặt với người.”

Cao Ngạn hỏi: “Người không phải là muốn tiếp tục viết điều gì sao?”

Trác Cuồng Sinh hỏi lại: “Tiểu tử ngươi muốn làm gì?”

Cao Ngạn đáp: “Người đã kiếm được một khoản tiền lớn nhờ câu chuyện về trận chiến ở Phì Thủy. Đến vùng đất này, sao có thể không tới Phì Thủy để uống rượu và nghe kể chuyện. Chuyến du ngoạn ấy sẽ là đến chiến trường lưu truyền hậu thế.”

Trác Cuồng Sinh cười nói: “Tiểu tử tức giận rồi kìa.”

Cao Ngạn cười xòa: “Dù sao Phượng lão đại cũng sẽ đãi tiệc chúng ta hai canh giờ để tẩy trần chứ không phải dạo chơi khắp đây đó, làm sao để qua ngày đây?”

Trác Cuồng Sinh bèn đứng dậy nói: “Đây là một đề nghị hay, chúng ta đi thôi.”

Khoái Ân tựa vào gốc cây nhìn thấy một đoàn truy binh băng băng chạy qua, trong lòng thật buồn nhưng hẳn đã khóc hết nước mắt rồi. Sau khi rời thành, nước mắt không thể kiềm chế được cứ trào ra, hẳn vừa chạy vừa khóc đau như đứt từng khúc ruột.

Hầu Lượng Sinh không chỉ là ân nhân mà còn là người thầy tôn kính của hắn. Không có ông ta thì Khoái Ân cũng không có ngày hôm nay.

Dưới sự dạy dỗ và quan tâm chỉ bảo của Hầu Lượng Sinh, hắn từ một tiểu tử quê mùa đã trở thành một người lịch duyệt và tinh thông binh pháp. Đại ân đại đức này hắn sẽ mãi ghi lòng tạc dạ.

Hai năm trước, hấn ra sức rèn luyện không để phí lấy một ngày khiến võ công cũng như kiếm pháp có những bước đột biến kì diệu, tất cả mọi thứ đều nhờ có Hầu Lượng Sinh tài bồi. Do đó đối với sự thay đổi đột ngột trước mắt phần nào làm hấn khó mà chịu đựng nổi.

Hấn biết Hầu Lượng Sinh như thế là hết rồi, thậm chí hấn không dám nghĩ tới kết cục của mình. Bây giờ trong lòng hấn chỉ còn bận tâm duy nhất một việc đó là hoàn thành tốt sự uỷ thác của Hầu Lượng Sinh, vì ông ta mà đến Biên Hoang chuyển lời. Hấn không biết Nhậm yêu nữ là ai nhưng biết rất rõ ràng dòng máu của Hầu Lượng Sinh cũng như đang hoà tan vào từng huyết quản của hấn, như trở thành một bộ phận sống trên cơ thể vậy.

Khoái Ân quay ngược đầu ngựa lại, tiến vào rừng sâu.

Trác Cuồng Sinh và Cao Ngạn men theo Phì Thủy, nhìn ra xa về phía Bát Công sơn, làn gió thanh mát từ từ thổi đến làm tinh thần con người thêm khoan khoái.

Đôi bờ Phì Thủy, người đi ngắm cảnh rất đông vui nhộn nhịp. Quả nhiên như Phượng Tường nói, bên bờ Phì Thủy có những quán trà, quán rượu nhỏ được dựng lên đông chật khách, thật là chen chân không nổi. Hai người chỉ ngắm nhìn là đã thấy đủ rồi.

Trác Cuồng Sinh đột nhiên dừng bước, chỉ bờ đối diện nói: “Chính là Tạ Huyền đã cầm quân qua đây, nhớ lại lúc đó ngài uy phong biết bao!”

Cao Ngạn gật đầu đồng ý: “Đối diện với trăm vạn đại quân phải có biết bao là dũng khí đây?”

Trác Cuồng Sinh đáp: “Đó mới là hiệp khách chân chính, vì hạnh phúc của vạn dân phương Nam thì không hề tiếc xương máu của mình. Đó còn là những kẻ sách tính mật, vận dụng những sách lược cao minh, càng không phải một kẻ mất mùa mà có thể làm đại hiệp. Hành hiệp trượng nghĩa đâu phải dễ dàng gì. Trước tiên phải biết phân biệt thiện ác, phục tùng cái thiện. Tiếp đến phải có năng lực để khuếch trương chính nghĩa, cuối cùng là phải có lập trường.”

Cao Ngạn cười nói: “Người cũng bị ảnh hưởng bởi Tân đại hiệp rồi.”

Trác Cuồng Sinh vuốt râu cười nói: “Không phải là bị ảnh hưởng mà là bị tác động, hai việc này khác nhau.”

Cao Ngạn nói: “Trong con mắt Tân đại hiệp của chúng ta, hiệp khách chân chính nên là những kẻ nghèo hèn, luôn mồm nói về đạo đức nhân nghĩa. Nhìn thấy mỹ nữ không được động lòng, tiền bạc ngay trước mắt cũng coi như không nhìn thấy, không có quyền lợi càng không có thể. Loại hiệp khách như thế, lão tử ta xin kiếu. Nếu như vậy thì làm người còn có lạc thú gì nữa đây? Cẩn bản cũng chẳng thể coi là người có xương có thịt.”

Trác Cuồng Sinh nói: “Lời nói khi say rượu thì làm sao có thể cho là thật được? Đó cũng chỉ là cơn điên trong khi say mà thôi! Lẽ nào ngồi thuyền, đi xe lại không cần đến tiền sao? Không đi kiếm tiền chính đáng lẽ nào lại đi ăn cắp, ăn trộm sao? Không có tiền lão đâu được ngồi trên một chiếc thuyền sang trọng mà mơ mộng đây?”

Cao Ngạn nói: “Thẳng thắn mà nói, ta rất cảm thông với lão bởi lão thật bất hạnh. Một kẻ mà trừ bản thân mình ra, cái gì khác cũng không có thì phải đau khổ biết nhường nào!”

Trác Cuồng Sinh nói: “Bôi nhọ người khác hoặc giả cũng là một khoái cảm. Đó gọi là vẫn không có đệ nhất, võ cũng khó có thể xem ai cao hơn. Chỉ khi giẫm lên trên người khác mới tự cho mình là cao quý, bôi nhọ danh dự của đối phương càng nhiều thì danh tiếng của bản thân mình càng cao, càng có thể ngẩng cao đầu. Người tự tin vào bản thân mình thì có khả năng dung hoà mọi chuyện, sẽ được trọng dụng. Còn đối với kẻ không tài cán gì, không có niềm tin... Ồ nhìn kia !”

Cao Ngạn đưa mắt nhìn theo thấy một đám người từ thượng du đi tới. Người dẫn đầu có một bộ dạng vô cùng thô tục. Trông hấn thấp, béo và rất xoi thịt, miệng lại liên thoảng kể về cuộc chiến Phì Thủy bắn cả ra nước bọt cứ như thể hấn ta còn rõ tình hình lúc đó đã xảy ra chuyện gì hơn cả Tạ Huyền.

Cao Ngạn vốn đang nghĩ “Có cái gì đáng nhìn đâu?”, bất chợt mắt sáng lên, tâm thần như lặng đi nhìn về phía cuối đoàn người, hai mắt như bị hút hồn bởi một cô nương hấp dẫn.

Người con gái này mặc chiếc áo có ống tay rộng, đầu đội mũ hoa hình tứ giác được tạo thành bởi những sợi kim tuyến, lại có những hạt đá nhỏ đầy màu sắc tạo nên những chấm sáng thu hút sự chú ý. Trên người nàng còn đeo đủ loại trang sức hoa tai, vòng tay, vòng cổ... mọi thứ đều có đủ. Nàng bước đi với tư thế yếu điệu thướt tha, cộng với dáng vẻ cân đối và thần thái nhu mì, chỉ cần là nam nhân, hễ nhìn thấy là tim đập thình thịch, tim như reo lên vì vui sướng. Chỉ tiếc là khuôn mặt bị che bởi một tấm sa dày, khiến người ta không thể nhìn thấy Lư sơn chân diện*.

Khi tấm thân thơm tho của nàng lướt qua hai người, đôi mắt ẩn giấu sau tấm sa nhìn họ tựa hồ vô ý mà lại như hữu ý. Lại giống như tự cảm hoài thân thể mà thẹn cúi mặt xuống. Mặc dù không nhìn rõ sự biểu hiện trên nét mặt nhưng chỉ như vậy cũng đủ làm người ta rung động.

Sau khi mỹ nữ cùng đám người ăn mặc kiêu thương nhân kia đi khỏi, phải mất một lát sau hai người mới hoàn hồn trở lại.

Trác Cuồng Sinh thở dài thườn thượt: “Bây giờ thì ta đã đồng cảm sâu sắc với Phượng lão đại rồi.”

Cao Ngạn mơ hồ nói: “Nàng đã nhìn ta.”

Trác Cuồng Sinh đặt tay lên vai Cao Ngạn quát: “Tĩnh lại đi! Chắc cô ta cũng không xinh đẹp gì.”

Cao Ngạn kiên quyết: “ Theo thuật nhìn gái đẹp của ta thì dung nhan vị tiểu cô nương đó nhất định không kém chút nào đâu.”

Trác Cuồng Sinh nhú mày hỏi: “Người đã quên tiểu Bạch Nạn của người rồi sao?”

Cao Ngạn đỏ mặt, xấu hổ biến thành giận dữ nói: “Người đừng lấy dạ tiểu nhân mà đo lòng quân tử. Đó là một cô nương tội nghiệp bị bắt phải đi theo một đám gian thương. Hiệp khách ta đây lại không chút đồng cảm sao? Nàng như có ý định nhảy xuống giếng sâu để kết liễu cuộc đời mình, những người có lòng trắc ẩn đều nên cứu giúp nàng ta.”

Trác Cuồng Sinh cười khở: “Nhà người mới là chỉ là một hiệp sĩ quèn, đừng có mà làm xằng. Phải nắm rõ tình hình rồi mới quyết định xem phải làm gì, vì người vẫn chưa biết quan hệ của cô nương đó với gã mập kia, biết đâu đó họ là cha con thì sao?”

Cao Ngạn nói: “Không phải Phượng lão đại đã từng nói sao, có người đã từng nghe thấy nàng ta bao phen phải nuốt nước mắt một mình trong phòng.”

Trác Cuồng Sinh gần như líu lưỡi, cảnh cáo: “Ồ với cha lẽ nào không được khóc sao? Thôi đi, lần này nhiệm vụ của chúng ta là chấn hưng kinh tế của Biên Hoang tập chứ không phải đi lo chuyện riêng của người ta. Chỉ cần họ không vi phạm những quy định của chúng ta thì chúng ta cũng đừng nên can thiệp vào đời tư của họ.”

Cao Ngạn tức giận nói: “Nhìn thấy việc bất bình lẽ nào lại khoanh tay đứng nhìn sao?”

Trác Cuồng Sinh khuyên bảo: “Phải nắm rõ tình hình thì mới có biện pháp thích hợp. Ta sợ người rồi.”

Lại nói: “Thẳng thắn nói cho ta biết, nếu như cô nương đó chẳng xinh đẹp gì mà chỉ như những cô nương liễu yếu đào tơ tầm thường thì người có dốc lòng tìm ra chân tướng sự thật, nhiệt thành giúp cô ấy không? Nếu người là một hiệp sĩ chân chính chẳng thà người mang hết tài sản đem chuộc lấy nàng ấy là xong chuyện.”

Cao Ngạn chẳng biết nói gì.

Trác Cuồng Sinh cười nói: “Vì thế cho nên làm đại hiệp không dễ dàng gì. Đại hiệp chân chính có thể hy sinh bản thân để thiên hạ được thái bình, cải biến tất cả những bất bình trong xã hội. Sắp đến giờ rồi, mau mau đến tham dự bữa tiệc tẩy trần của Phượng lão đại thôi.”

Chú thích

* Lư sơn chân diện: Đây là một thành ngữ, chỉ chân tướng hay bộ mặt thật của sự việc. Ở đây tác giả ý nói vì bị tấm sa dày che nên không nhìn thấy mặt mũi thế nào. Có cách nói khác giống nghĩa là “Lư sơn diện mục” hay “Lư sơn chân diện mục”. Lư sơn là tên một ngọn núi ở tỉnh Giang Tây.

350. Kiến Khang Chiến Tuyến

So sánh với tâm trạng lúc tới Diêm Thành, quả thật khác nhau một trời một vực. Lúc trước, Lưu Dụ trong lòng trong lòng ngập tràn cảm giác lo lắng, nhưng mục tiêu rõ ràng, chỉ có thể chém giết kịch liệt để hoàn thành được sứ mệnh. Lúc này đây gã như chẳng có gì, trong lòng dấy lên cảm giác bất lực.

Đô thành lớn mạnh của Tần thất, có thêm Lưu Dụ hay thiếu đi một Lưu Dụ căn bản chẳng có gì khác nhau cả. Sau khi hiểu được cách nhìn của Tạ Diễm đối với mình, gã hoàn toàn mất đi phương hướng, không biết đi đâu về đâu.

Sau khi chia tay với Vương Hoàng ở bến tàu, Tống Bi Phong và gã ba chân bốn cẳng đi tới hẻm Ô Y. Đứng ở đường phố Kiến Khang náo nhiệt, Lưu Dụ cảm nhận càng sâu sắc.

Tống Bi Phong nói: “Đừng có nghĩ trên phố lúc nào cũng đông người và xe cộ như vậy. Tới giờ Hối tiếng chuông giới nghiêm vang lên, Kiến Khang lập tức sẽ trở nên yên tĩnh như vùng đất của quỷ, sự so sánh như thế có thể khiến cho lòng người không được thoải mái.”

Lưu Dụ trầm tư không nói gì, mang trong lòng một tâm tư nặng trĩu, âm thầm bước đi.

Tâm tư của gã rất khó giải thích với mọi người. Trải qua biết bao nhiêu cú sốc như vậy, gã giãy giụa cầu sự tồn tại cho tới tận ngày nay, vốn cho rằng xuất hiện một sự chuyển biến có tính quan trọng đột nhiên lại phải chịu đựng một cú sốc trầm trọng vô tình tàn khốc như thế này. Điều đó khiến cho tình cảm của gã bị kéo xuống tới tận hố sâu, giống như những nỗ lực trước đây đều vô ích. Gã hiểu được đã thất bại, và là sự thật bại hoàn toàn. Sau khi bỏ ra biết bao nhiêu như thế, đổi lại chỉ là một cục diện khốc liệt không hề thay đổi.

Gã hiểu con người của Lưu Lao Chi. Hắn ta dám mạo hiểm đắc tội với cao môn đại tộc Kiến Khang, giết chết Vương Cung, rõ ràng là vì quyền vị đại thủ lĩnh của Bắc Phủ binh, mà không từ thủ đoạn.

Lưu Lao Chi đương nhiên không thể thích cha con Tư Mã Đạo Tử được, nhất định trong lòng đang vô cùng căm hận. Nhưng hắn ta vẫn hợp tác với cha con Tư Mã Đạo Tử, điều này càng chứng tỏ dã tâm của hắn.

Lưu Lao Chi không cam tâm với chức vụ thống soái cao nhất của Bắc Phủ binh. Mục tiêu của hắn là trở thành một Hoàn Ôn khác, cuối cùng ngồi lên cái ghế Hoàng đế. Chỉ như vậy sự sinh tử vinh nhục của hắn sẽ không bị thao túng trong tay người khác, mà sự sống chết của người khác thì do hắn ta quyết định. Tuy nhiên, so với Hoàn Ôn hắn ta thiếu mất một xuất thân hiển hách, khiến cho con đường tới ngôi vị Hoàng đế của hắn hơi khó đi.

Bây giờ trở ngại lớn nhất của Lưu Lao Chi không phải là Tư Mã Đạo Tử càng không phải là Hoàn Huyền mà là Tạ Diễm.

Tạ Diễm cậy vào gia thế, cao ngạo tự phụ, đương nhiên không coi Lưu Lao Chi ra gì. Đặc biệt hắn chỉ coi Lưu Lao Chi như một tên nô bộc. Sự ngạo mạn của Tạ Diễm, khiến cho hắn không thể nào nắm bắt được tình thế một cách chính xác, dễ dàng để cho phe Hà Khiêm dựa dẫm, lại làm Lưu Lao Chi vô cùng khó kị, giúp ích cho đại kế phân hóa Bắc Phủ binh của Tư Mã Đạo Tử.

Lưu Lao Chi kiêng nể Hà Khiêm, tuyệt không phải là sợ Tạ Diễm, hắn ta làm sao đối phó Tạ Diễm đây? Tính toán như ý của Lưu Dụ vốn là nhờ vào sức mạnh của Tạ Diễm để trở thành chủ tướng chinh phạt Thiên Sư quân. Nếu như gã có thể giúp Tạ Diễm bình định Thiên Sư quân, tướng của Lưu Lao Chi sẽ bị áp chế. Làm sao có thể tưởng tượng được rằng kẻ thủ hạ vô dụng Tạ Diễm đột nhiên lại tiếp nhận tướng binh của phe Hà Khiêm, lại thêm ác cảm của hắn với Lưu Dụ, khiến gã hoàn toàn mất đi giá trị lợi dụng.

Đối với Lưu Nghị gã có một cách nhìn mới. Lưu Nghị có phần nóng lòng đạt tới thành công, nhìn thấy cơ hội có lợi cho hắn, là lập tức vồ lấy, không thêm thương lượng với gã. Mặc dù có thể tha thứ được nhưng như vậy tuyệt không phải là khôn ngoan, chỉ có thể khiến cho Bắc Phủ binh lại chia rẽ. Với tình thế trước mắt, chỉ có tổn thất chứ không có lợi ích gì.

Tống Bi Phong trong lòng tràn đầy cảm xúc nói: “Đây là thế giới gì vậy? Ngày trước đại quân hàng trăm vạn của Phù Kiên xuống phương Nam, An công vẫn đêm đêm tới Tần Hoài Hà nói chuyện với uống rượu với Thiên Thiên tiểu thư. Kiến Khang vẫn yên bình như cũ, ngày nay e rằng tất cả đã trở thành quá khứ.”

Lưu Dụ thì vẫn lặng im không nói gì.

Ngày hôm sau khi gặp Tư Mã Đạo Tử và Lưu Lao Chi, bọn chúng là có thủ đoạn gì để đối phó với mình? Tự nhiên trong lòng gã lại có cảm giác giống như mục súc đang chờ bị thịt ở ngoài chợ.

Nếu như có thể trốn đi, gã nhất định sẽ mặc kệ tất cả để thoát khỏi Biên Hoang tập. Tuy nhiên tất quả cứ qua đi như vậy những nỗ lực của gã sẽ coi như công cốc. Gã làm sao có thể xứng đáng với sự kì vọng cổ vũ của Yến Phi, Hoang nhân huynh đệ và cả Bắc Phủ binh.

Ai sẽ rửa nhục báo hận cho Đạm Chân đây?

Tổng Bi Phong kinh ngạc hỏi: “Đệ đang nghĩ gì thế?”

Đối với Tổng Bi Phong gã không chỉ hoàn toàn tin tưởng mà còn có cảm giác đặc biệt thân thiết, cảm giác này chỉ xuất hiện với Tổng Bi Phong mà thôi.

Yến Phi là người chí hữu thân tình sâu sắc nhất của gã, Đồ Phụng Tam là người chiến hữu tốt, nhưng đều không có cảm giác thân mật giống người trong nhà như đối với Tổng Bi Phong.

Gã than thở: “Lưu Lao Chi phái đệ tới Diêm Thành chính là muốn đệ đi chết. Tuy đệ lại coi đó là một cơ hội để rèn luyện, nhưng vẫn cứ có cảm giác đi tới cái chết.”

Tổng Bi Phong ngạc nhiên nói: “Thì ra tâm trạng của đệ lại xấu tới như vậy, đáng tiếc không thể tìm đại tiểu thư giúp đỡ. Bây giờ chỉ có tiểu thư mới có ảnh hưởng lớn tới nhị thiếu gia. Đại tiểu thư là người hiểu rõ nhất tâm ý của An công và đại thiếu gia.”

Lưu Dụ sững sờ: “Vương phu nhân vẫn hôn mê bất tỉnh sao?”

Tổng Bi Phong nói: “Đệ hiểu nhầm rồi. Tiểu thư đã ra khỏi giường, nhưng người vẫn còn yếu. Thần trí đã tỉnh táo nhưng sau khi mất đi chồng con, chúng ta làm sao có thể để đại tiểu thư chịu thêm cú sốc nào nữa chứ. Đại tiểu thư đã vô cùng kiên cường, nhìn thông thoáng hơn người khác rất nhiều.”

Lúc này, bọn họ bước lên con đường phồn hoa nhất, đó là từ cầu Chu Tước nối liền Tư Mã môn và Tuyên Dương môn.

Lưu Dụ đứng giữa con đường đông đúc người ngựa tấp nập, chỉ có cảm giác cô đơn tiều tụy.

Hai người chuyển hướng đi về phía nam.

Tổng Bi Phong ân cần khuyên bảo: “Tiểu Dụ người phải phấn chấn lên, không được từ bỏ. An công đã nói chỉ có nghịch cảnh mới có thể rèn luyện ý chí của một người, đạt tới sự kiên cường không bao giờ sờn lòng lùi bước. Đại thiếu gia bất luận là về văn hay võ đều là nhân tài trong thiên hạ, cái thiếu chính là sự gọt giũa của nghịch cảnh. Đại thiếu gia từ trước tới giờ đều gặp toàn chuyện thuận lợi, vì vậy trong việc đấu tranh quyền lực liên bại trận. May mà con mắt An Công ngắm trúng đệ, đệ không thể để người thất vọng.”

Lưu Dụ ngạc nhiên hỏi: “An công lại có cách nhìn như thế với Huyền soái?”

Tổng Bi Phong nói: “Không chỉ là cách nhìn của An công mà còn là cách nhìn của ta. Đệ đang bước trên con đường khác với đại thiếu gia. Đệ gian khổ hơn nhiều, nhưng tương lai sẽ thu được thành công, ở trên cả đại thiếu gia.”

Lưu Dụ trong lòng buồn bã, nghĩ thì đơn giản nhưng thực hiện thì khó khăn, gã gượng cười nói: “Đừng nhìn đệ cao như thế, đệ đang có cảm giác vô cùng cô độc.”

Tổng Bi Phong trầm ngâm một lát, nói: “Tình hình không khốc liệt như đệ tưởng tượng đâu, chúng ta cũng không phải không có người giúp đỡ.”

Lưu Dụ không hiểu nói: “Tại Kiên Khang đệ có thể làm gì đây? Triều chính đã có cha con Tư Mã nắm giữ, đệ phải nghe lệnh. Chỉ hận Lưu Lao Chi, kẻ đã dồn đệ vào chỗ chết khiến phương Nam không có chỗ để đệ dung thân. Duy nhất có Biên Hoang tập là nơi đệ có thể ở lại.”

Tổng Bi Phong lập tức đứng lại, quay người nhìn Lưu Dụ, hạ giọng nói: “Đệ nhất định không được có cách nghĩ này, Hãy tạm thời quên hết Biên Hoang tập đi. Đại thiếu gia có thể thắng được trận chiến ở Phì Thủy, là bởi vì ngài hiểu rõ, nếu chỉ lùi một bước là không còn đường sống. Ngài nhất định phải sống chết bảo vệ

chiến tuyến Phì Thủy, không để cho Phù Kiên bước vào Phì Thủy nửa bước. Chính là thái độ không thành công thì cũng thành nhân này khiến tiếng thơm đại thiếu gia được lưu danh sử sách, đời đời lưu truyền. Tình hình bây giờ của đệ cũng như vậy, Kiến Khang chính là Phì Thủy của đệ, thực lực của kẻ thù mặc dù mạnh hơn ngàn lần so với đệ nhưng đệ cũng không được lùi nửa bước. Nếu không thì đệ sẽ thua hết, tất cả những thứ thắng được trước kia đều phải bù vào đó.”

Lưu Dụ đứng bên đường, cúi đầu không nói gì.

Tổng Bi Phong tiếp tục: “Kiến Khang chính là Phì Thủy của đệ. Bất luận thực lực của kẻ địch có mạnh thế nào đi nữa, đệ có một thân sức yếu thì cũng nhất định phải giữ bằng được chiến tuyến này. Có khả năng sẽ thoát khỏi hoàn cảnh nguy hiểm, có thể lại được bước vào trong hoàng thất nhà Tấn. Tổng Bi Phong ta sẽ xả thân bồi tiếp quân tử, trao cả tính mệnh và vinh nhục cho đệ, cùng chung sống chết.”

Lưu Dụ xấu hổ gượng cười, nói: “Lão ca dạy rất đúng. Trên thực tế đệ ngoài cái mạng nhỏ này ra đều chẳng có gì để mất cả. Vừa nãy huynh nói, chúng ta không phải hoàn toàn không có người giúp đỡ là chỉ điều gì vậy?”

Tổng Bi Phong nói: “Ta chỉ sức ảnh hưởng của An công. Khi An công còn sống, ở Kiến Khang trên có công khanh đại thần dưới có phàm phu tục tử, không ai là không kính trọng ông ấy. An công mặc dù đã mất nhưng cái uy của người thì vẫn còn. Ta sẽ tìm cách liên hệ mấy người cho đệ, có việc xảy ra, chúng ta cũng không bị cô lập không có viện trợ.”

Lưu Dụ nói: “Đệ sợ nhất là ngày mai sau khi gặp Lưu Lao Chi, hắn ta sẽ gỡ thủ đoạn không cho đệ tiếp xúc với người ngoài. Tối lúc đó chỉ sợ muốn gặp huynh cũng vô cùng khó khăn.”

Tổng Bi Phong nói: “Nơi dừng chân của Lưu Lao Chi là Thạch Đầu Thành, đó là hãn ta yêu cầu. Còn bây giờ Thạch Đầu Thành là quân doanh của Bắc Phủ binh ở Kiến Khang, Lưu Lao Chi có thể ngăn cản bất cứ người nào đi gặp đệ nhưng không thể ngăn cản Tổng Bi Phong ta. Bởi vì trên dưới Bắc Phủ binh đều không coi ta là người ngoài. Yên tâm đi, thế nào ta cũng có cách để gặp đệ, ít nhất cũng có thể báo tin tới cho đệ.”

Lưu Dụ trở về trạng thái bình thường, cười nói: “Lưu Lao Chi vẫn không thật sự tin tưởng Tư Mã Đạo Tử, chỉ sợ trở thành một Hà Khiêm thứ hai. Tuy nhiên, hãn ta đã lo lắng quá rồi. Với tình hình hiện nay, Tư Mã Đạo Tử làm sao có thể gỡ trò với hãn ta được. Việc mà Tư Mã Đạo Tử hi vọng xảy ra lúc này chính là Bắc Phủ binh và Thiên Sư binh đều bị tổn thất. Hãn có thể loại bỏ được hai mối họa trong lòng, càng có thể lấy ‘Nhạc Chúc quân’ thay thế cho Bắc Phủ binh, do con trai hãn ta làm đại thống lĩnh của tân quân, chuyên tâm đi ứng phó Hoàn Huyền. Như thế, giang sơn của Tư Mã Đạo Tử mới vững chắc như núi Thái Sơn. Kẻ gốc vẫn mãi là kẻ gốc. Lưu Lao Chi bá chiếm Thạch Đầu Thành, khiến cho những cao môn Kiến Khang càng thêm kiêng kị hãn.”

Tổng Bi Phong vui mừng nói: “Tiểu Dụ lấy lại được tinh thần chiến đấu rồi.”

Lưu Dụ cười nói: “Toàn nhờ lão ca huynh thức tỉnh. Chúng ta nên đi thôi!”

Tổng Bi Phong nói: “Vẫn còn vài lời. Đợi sau khi gặp nhị thiếu gia, bất luận ngài nói gì, cũng đừng có để bụng, coi như nể mặt An công và Huyền soái.”

Lưu Dụ nói: “Đệ đã sớm có tính toán rồi.”

Hai người nhìn nhau cười, tiếp tục cuộc hành trình.

Yến Phi ngồi trên một mỏm đá lớn ở bên sông, nhắm mắt dưỡng thần.

Sau khi trời tối chàng vượt trăng sao lên đường, không thể không dừng lại nghỉ ngơi, để cho ngựa tới bên sông uống nước.

Những người khác đều không dám quấy rầy tới Yến Phi, chàng cũng có thể tĩnh tâm suy nghĩ.

Vẫn còn mười hai ngày nữa, Bách nhật Trúc cơ của Thiên Thiên mới hoàn thành. Chàng nóng nòng chờ đợi ngày này, chàng đã chịu đủ những sự dày vò của tương tư rồi.

Tình hình bây giờ của nàng như thế nào? Sau khi chia tay ở Huỳnh Dương, bóng dáng yêu kiều của nàng luôn cùng chàng chinh chiến khắp nam bắc, ngay cả những lúc buồn bã nhất vẫn không cảm thấy cô độc. Tình cảm nóng bỏng của Thiên Thiên sưởi ấm trái tim chàng, bất luận con đường phía trước có khó khăn thế nào, bi quan thất vọng ra sao thì vì Thiên Thiên, chàng có thể chiến đấu tới giây phút cuối cùng.

Thác Bạt Khuê tới ngồi xuống bên cạnh chàng, nói: “Chúng ta cần phải vượt qua đội quân tiên phong của tiểu Bảo. Ta dám khẳng định rằng, tiểu Bảo đang bán tín bán nghi, ăn ngủ không yên.”

Yến Phi mở mắt ra, nhìn Thác Bạt Khuê đang vui mừng bằng ánh mắt sắc bén, sau đó mỉm cười.

Thác Bạt Khuê cười nói: “Vẫn còn căm ghét thù hằn chiến tranh sao? Có lúc chiến tranh là chuyện không có cách nào có thể tránh được, người không xâm phạm tới người khác thì người khác cũng không thể xâm phạm tới người.”

Yến Phi nghĩ tới Kỉ Thiên Thiên, gật đầu nói: “Ta hiểu rồi!”

Thác Bạt Khuê lắc đầu nói: “Người tịnh không hiểu.”

Yến Phi gật đầu nói: “Đúng thế! Ta thừa nhận, chiến tranh là không thể nào có thể tránh khỏi, đã được chưa?”

Thác Bạt Khuê cười nhạt: “Loài người thích phát động chiến tranh là do khi sinh ra đã như vậy rồi. Trong lịch sử từ trước tới giờ chưa bao giờ dừng lại, nó đã trở thành một bộ phận trong cuộc sống của chúng ta.”

Yến Phi lắc đầu: “Ta không thể đồng ý với cách nói này, đó chỉ là vấn đề của con người!”

Thác Bạt Khuê cười nói: “Đây không phải là vấn đề của chúng ta. Nếu có trách thì hãy trách ông trời.”

Yến Phi cau mày hỏi: “Điều này có liên quan gì tới ông trời à?”

Thác Bạt Khuê nói: “Sao lại không liên quan tới chuyện của ông trời? Giang hồ có quy tắc của giang hồ, tự nhiên cũng có phép tắc của tự nhiên. Người chưa từng sống trên thảo nguyên, lúc sói đuổi theo bầy hươu, đều là hạ thủ với những con hươu yếu. Con nào không đủ khỏe mạnh, chạy không nhanh, sẽ bị sói ăn thịt. Từ những con súc vật ở thảo nguyên tới thế giới loài người chúng ta, từ cổ tới kim đều là thế giới cá lớn nuốt cá bé. Người có thể nói nhân nghĩa đạo đức, có thể mỹ hóa hành vi xâm lược nhưng nói cho cùng vẫn là trò chơi tàn khốc những kẻ mạnh đào thải những kẻ yếu. Người muốn cứu người đẹp của mình, ta không muốn vong quốc diệt tổ. Vì vậy chúng ta đêm nay sẽ kê vai chiến đấu ở đây, thế sẽ giết sạch quân địch, những suy nghĩ khác đều không thiết thực.”

Yến Phi nhìn lên trời, không nói thêm gì.

Yến tiệc được tổ chức tại khu nhà lộng lẫy của Phượng lão đại, những người từ cấp Hương chủ trở lên của Dĩnh Khẩu bang đều tới tham gia. Vẫn còn có một vị khách không ngờ lại tới, chính là người số một ở Thọ Dương - Hồ Bán. Điều này càng chứng tỏ sự ủng hộ toàn lực của ông ta với Biên Hoang tập.

Trên thực tế, ở nơi núi cao, xa Hoàng đế này, ý kiến của lão còn quan trọng hơn cả thái độ của Lưu Lao Chi. Không có sự ủng hộ của lão thì kế hoạch tham quan Biên Hoang căn bản khó mà hoàn thành được.

Phượng lão đại vô cùng vui mừng, lần lượt chúc rượu mọi người. Không khí vô cùng hòa hợp, khách chủ đều rất vui vẻ. Sau bữa tiệc, Phượng lão đại định giữ mọi người nghỉ lại nhà một đêm hôm sau sẽ lên thuyền trở về. Nhưng mọi người đều lo lắng cho đoàn thuyền ở bên ngoài thành sợ có địch tới xâm phạm, phá tan công cụ kiếm tiền là chuyện nhỏ, phá hoại việc tham quan Biên Hoang mới là chuyện lớn, nên đều lựa lời từ chối ý tốt của Phượng lão đại.

Để cho an toàn, Giang Văn Thanh đề nghị ba chiếc thuyền lái ra xa bến, hạ neo trên bờ của Thọ Dương ở thượng du Hoài Thủy. Đồng thời phái người luân phiên canh gác, lưu ý tình hình trên mặt nước và dưới nước, để cho an toàn. Lúc này Tân Hiệp Nghĩa vẫn say rượu chưa tỉnh.

Trác Cuồng Sinh càng về đêm càng tỉnh táo, kéo Âm Kỳ tới khoang thuyền đánh cờ vây, lại lôi cả Bằng Nghĩa và Phương Hồng Sinh tới xem.

Mộ Dung Chiến và Thác Bạt Nghi tỉnh thông tiếng Hán, nhưng lại không hiểu gì về cờ vây, xem một lúc liền về phòng nghỉ ngơi.

Cao Ngạn cũng không có hứng thú với cái trò mệ ọc này, đang định trở về, liền chạy nhanh ra khỏi cửa thì gặp Diêu Mãnh đứng chắn ở đó.

Cao Ngạn cau mày nói: “Tham quan Biên Hoang vẫn chưa nói đủ sao? Đêm nay ta không muốn nghe thấy mấy từ ‘tham quan Biên Hoang’ này nữa. Chỉ hi vọng trong giấc mơ tìm thấy tiểu Nhạn nhi của ta, mơ một giấc mộng đẹp.”

Diêu Mãnh cười trừ kéo gã vào phòng bên cạnh, nói: “Nói cho ta biết, ngươi có phải là huynh đệ của ta không?”

Cao Ngạn cau mày: “Huynh đệ thì làm sao? Chẳng lẽ không cần ngủ hay sao?”

Diêu Mãnh đẩy cửa ra, kéo gã ngồi xuống một chiếc ghế ở gần cửa sổ nói, cẩn thận rút một tờ giấy từ trong ngực ra, đứng bên cạnh mở ra nói: “Bên trên có viết gì?”

Cao Ngạn nghiêng đầu nhìn, đọc: “‘Cứu tôi!’ Ha ha! Thì ra là ngươi không biết chữ sao?”

Diêu Mãnh sừng sờ, sau đó lại nhìn vào hàng chữ, không trả lời gã.

Cao Ngạn không dừng hỏi tiếp: “Ngươi quả thật không biết hai từ này sao? Ta có thể mỗi ngày dạy cho ngươi hai chữ như thế này, nhưng sẽ đòi phí cao đó. Người ta nói một chữ nghìn vàng, ta đây giảm bớt một chút, năm trăm đồng vàng một chữ nhé!”

Diêu Mãnh quỳ xuống phía trước gã, nói khê: “Chuyện này ngươi phải giúp đỡ ta, nhưng nhất thiết không được nói cho người khác biết!”

Cao Ngạn không hiểu gì hỏi: “Ngươi đang nói gì?”

Diêu Mãnh đáp: “Ngươi có biết ai đưa cho ta mẫu giấy này hay không?”

Cao Ngạn ngạc nhiên đáp: “Ngươi không nói thì làm sao ta biết được. Hắc! Chẳng lẽ có người cầu cứu ngươi sao?”

Diêu Mãnh thở dài: “Ta cứ nghĩ là giai nhân hẹn, tự nhiên có diễm phúc, không ngờ lại là mảnh giấy cầu cứu.”

Cao Ngạn hứng thú hỏi nhỏ: “Tiểu tử tốt! Vị giai nhân nào cầu cứu tới ngươi đó?”

Diêu Mãnh đáp: “Chính là vị cô nương Miêu tộc đó!”

Cao Ngạn sững sờ hỏi: “Sao ngươi lại có thể tiếp xúc với cô ta?”

Diêu Mãnh nói: “Dễ nói lắm sao? Ngươi và lão Trác đi du sơn ngoạn thủy, ta đành phải làm những việc của ngươi, cùng với Âm Kỳ tới nhà trọ ở Biên Hoang chào khách hàng. Lúc rời đi, thì gặp ngay tiểu mĩ nhân che mặt đó trở về. Để có thể kịp buổi tiệc của Phượng lão đại, chỉ có thể đứng ở ngoài cửa nói chuyện với khách mấy câu, cả với tên béo ị đó nữa. Khi ta đi qua người tiểu cô nương, cô ta liền nhét mẫu giấy đó vào tay ta. Con bà nó chứ! Tay của cô ta thật mềm mại.”

Cao Ngạn vỗ đùi nói: “Hôm nay ta thắng lão Trác điên đó rồi. Đều nói rằng người đẹp bịt mặt thật đáng thương, cứ không tin lời ta nói, để ta đưa mẫu giấy này cho lão coi, xem xem lão ta còn gì để nói.”

Diêu Mãnh vội vàng hỏi: “Ngươi làm sao có thể nói cho lão Trác biết được?”

Cao Ngạn không hiểu thốt: “Tại sao lại không được?”

Diêu Mãnh nói: “Ngươi quên rằng chúng ta đã công cáo thiên hạ. Để tuân theo quy tắc của tham quan Biên Hoang, chúng ta tuyệt đối không thể can thiệp vào việc tư của khách hàng được.”

Cao Ngạn nói: “Ta là kẻ hiệp nghĩa, làm sao có thể thấy chết mà không cứu!”

Diêu Mãnh buồn rầu nói: “Sớm đã biết như thế này, ta đã không hỏi ngươi trên mảnh giấy đó viết gì rồi. Quy tắc của tham quan Biên Hoang đã được Chung lâu hội nghị thông qua, không ai có thể làm trái lại.”

Cao Ngạn hỏi: “Ngươi không phải chuẩn bị làm trái lại hay sao?”

Diêu Mãnh vẻ mặt rầu rĩ thở than: “Lần này đúng là thật phiền toái.”

Cao Ngạn nói: “Được người đẹp để ý tới, chỉ có vui mừng, sao lại có thể phiền toái được.”

Diêu Mãnh tự nói một mình: “Không biết tướng mạo của cô ta thế nào, có đáng làm như thế này hay không?”

Cao Ngạn ôm bụng cười nói: “Thì ra chúng ta có cùng chung chí hướng, đều là phải nhìn thấy vẻ đẹp mới có thể động lòng.”

Diêu Mãnh giận dữ thốt: “Người có phải là huynh đệ của ta không vậy?”

Cao Ngạn vỗ ngực nói: “Đương nhiên là huynh đệ rồi. Tên tiểu tử nhà ngươi coi như may mắn. Nếu như ngươi cầm mẫu giấy này đi tìm lão Trác để lão giúp ngươi đọc chữ, nhất định lão ta sẽ đọc hai chữ ‘cứu tôi’ thành ‘cút đi’ hay ‘khốn nạn’, sau đó đốt mảnh giấy đi, ngươi sẽ vĩnh viễn quên chuyện này. Ha ha, nên là ‘cút xéo’ thì càng hay.”

Diêu Mãnh vô cùng tức giận.

Cao Ngạn hạ giọng: “Cô ta chắc đang gặp nguy hiểm, và đau khổ không thiết sống, vì vậy mới cầu cứu bừa người lạ.”

Diêu Mãnh lắc đầu nói: “Đó làm sao có thể là cầu cứu bừa người lạ được? Cô ta đã sớm có chuẩn bị rồi, trộm giấu mẫu giấy, cố tìm cơ hội, đưa mẫu giấy cầu cứu chúng ta!”

Cao Ngạn nói: “Âm Kì nhìn thấy cô ta đưa mẫu giấy không?”

Diêu Mãnh nói: “Hắn đi trước ta, đương nhiên là không nhìn thấy rồi!”

Cao Ngạn nói: “Mọi người đều là huynh đệ, muốn không giúp người cũng không được, chúng ta làm thế nào để ra tay cứu cô ta đây?”

Diêu Mãnh nói: “Chuyện này nói dễ thì cũng không dễ, nói khó thì cũng không hẳn. Vấn đề nằm ở chỗ giấu được đám lão Trác, và làm thế nào để trả lời về việc này.”

Cao Ngạn đồng ý nói: “Đúng, vẫn còn một vấn đề vô cùng khó khăn nữa chính là sau khi xong việc làm thế nào để sắp xếp cho cô ta, ngươi lấy cô ta sao?”

Diêu Mãnh quỳ tê cả chân, đứng dậy ngồi xuống một chiếc ghế ở bên cạnh, gượng cười nói: “Người nói đi đâu thế? Ta đây là một phần tử trung kiên của Dạ Oa tộc. Từ trước tới giờ không có hứng thú với chuyện lấy vợ sinh con, chỉ muốn sống qua ngày, hưởng thụ cuộc đời. Sớm biết thế này thì để kệ người tới nhà trọ Biên Hoang. Chuyện này ta cũng chẳng cần phải chịu đựng nữa.”

Cao Ngạn hỏi: “Thằng thần nói cho ta biết, ngươi có rung động trước cô ta không?”

Diêu Mãnh nói: “Khi đi qua người cô ta, cả người ta giống như bay bổng trên cõi tiên, như vậy có thể coi là rung động không?”

Cao Ngạn cười nói: “Không chỉ là rung động mà còn là vô cùng rung động rồi!”

Diêu Mãnh nói: “Không được cười, ta nói chuyện nghiêm túc đó.”

Cao Ngạn nói: “Ta làm cho ngươi hồ đồ rồi, ngươi muốn giải quyết chuyện này như thế nào?”

Diêu Mãnh đáp: “Ta không biết, trong lòng ta đang rối bời.”

Cao Ngạn cười nói: “May mà ta có tiểu Bạch Nhạn. Nếu không, khẳng định sẽ làm thay ngươi cái chuyện ‘anh hùng cứu mỹ nhân’ này. Người thử xem thế này nhé! Hiện tại tất cả án binh bất động, đợi ngày mai sau khi khai thuyền, ta sẽ cố gắng phân tâm gã xỏ thịt còn ngươi thì tranh thủ mà đi gặp tiểu mỹ nhân che mặt. Phải tìm hiểu xem nàng có nỗi khổ gì, có quan hệ thế nào với con lợn béo. Sau đó, bọn ta sẽ lên sách lược hành động. Rõ chưa?”

351. Lão Thần Thụ Nhục

Lưu Dụ và Tống Bi Phong đều rất ngạc nhiên nhưng còn cách nào khác? Chỉ còn cách kiên nhẫn đứng chờ ngoài cửa.

Một lát sau, Lương Định Đô vội vàng đi ra. Người này có thói là thấy người cao môn thì cung kính, với kẻ yếu hèn thì coi thường. Đối với Tống Bi Phong, người đã một tay đề bạt y, thì hết mực cung kính nhưng thái độ với Lưu Dụ thì khác xa, rất vô lễ.

Tống Bi Phong cau mày hỏi: “Chuyện này là sao đây?”

Lương Định Đô đưa hai người đi về phía tòa nhà Tùng Bách đường, rồi nói nhỏ: “Đây là lệnh của tôn thiếu gia, phải nghiêm ngặt quan sát trên dưới, trong ngoài. Tất cả phải tuân theo quy củ mà hành động.”

Tống Bi Phong trầm giọng: “Có cả ta trong đó sao?”

Lương Định Đô chán nản gật đầu.

Tống Bi Phong quay sang Lưu Dụ đang nghi nghi hoặc hoặc nói: “Tôn thiếu gia là con của nhị thiếu gia tên Tạ Hồn, được nhị thiếu gia hết mực yêu thương. Sau khi nhị thiếu gia đi nhậm chức Thứ sử, mọi việc trong nhà đều do tôn thiếu gia quyết định.”

Lưu Dụ thầm nghĩ đúng là cha nào con nấy, bất quá vẫn không thể nhịn được, cảm thấy nuối tiếc cho sự phong lưu thoáng đạt trước kia của Tạ gia, đã mất đi không còn giữ lại được. Ngày mà gã, Yên Phi, Cao Ngạn và các lãnh tụ Tạ gia cùng ngồi bàn bạc chuyện thế sự năm đó, khẳng định sẽ không bao giờ có nữa.

Lương Định Đô tịnh không dẫn họ đến Tùng Bách đường mà đi qua khoảng sân rộng hướng sang sảnh phụ.

Lương Định Đô khổ não nói: “Đại tiểu thư đang bệnh, nhị tiểu thư không để ý đến chuyện gì. Bây giờ mọi việc trong phủ đều do một tay tôn thiếu gia thu xếp.”

Nhị tiểu thư là em gái của Tạ Diễm đã lấy Vương Quốc Bảo.

Sau khi vào đến sảnh phụ, ba người cùng quỳ xuống ngồi một bên, đều có cảm giác không biết nên nói gì trước.

Tống Bi Phong hỏi: “Có nhị thiếu gia ở đây không?”

Lương Định Đô liền đáp: “Nhị thiếu gia vừa ra ngoài chưa về.”

Tống Bi Phong lại hỏi: “Vậy bọn ta có thể đến chào hỏi đại tiểu thư trước có được không?”

Lương Định Đô nói: “Cái này phải do tôn thiếu gia quyết định.”

Tống Bi Phong như phát hỏa nói: “Tiểu tử ngươi có biết Tống Bi Phong ta là ai không?”

Đúng lúc đó có thị tỳ bưng trà vào, Tống Bi Phong đành ngồi yên.

Sau khi thị tỳ lui ra ngoài, cả ba người đều không nói gì, không khí rất nặng nề.

Đợi thêm một lát, Lương Định Đô nói với Tống Bi Phong: “Để tiểu nhân đi gặp tôn thiếu gia xem tại sao lại chậm trễ vậy?”

Tống Bi Phong gật đầu đồng ý, Lương Định Đô liền bỏ đi.

Lưu Dụ than thở: “Rốt cuộc là có chuyện gì? Nếu lão ca không liều chết cứu đại tiểu thư, thì tình hình chắc không thể tưởng tượng nổi. Thế nhưng người của Tạ gia ngược lại xem lão ca như người ngoài.”

Tống Bi Phong nói: “Sau khi An công và Huyền soái qua đời, con cháu Tạ gia đã không còn chí, những điều hay thì không học, lại học thói hư tật xấu của cao môn Kiến Khang.”

Lưu Dụ hỏi: “Chẳng phải lão huynh đã chứng kiến sự lớn lên của Tạ Hồn hay sao? Năm nay công tử khoảng bao nhiêu tuổi rồi?”

Tống Bi Phong đáp: “Cũng khoảng mười sáu, mười bảy. Ta luôn nghĩ thiếu gia có thể kế tục sự phong lưu của Tạ gia. Thiếu gia từ bé đã rất thông minh, chỉ mười một, mười hai tuổi đã là một cao thủ trong việc

tranh luận, thơ văn hội họa đều rất giỏi, dung mạo thanh tú, phong thái khác người. Thế nên người ta mới có câu tán dương ‘Tài hoa của Tạ Hồn đệ nhất Giang Tả’. Còn có người nói thiếu gia là đệ nhất mỹ nam tử thời Nam Tấn. Tôn thiếu gia lại được triều đình chọn làm chồng tương lai cho Tấn Lăng công chúa, đợi đến khi đủ hai mươi tuổi thì sẽ thành thân.”

Tổng Bi Phong lại nói: “Tôn thiếu gia là con thứ ba của nhị thiếu gia. Hai vị huynh trưởng đều theo cha đi làm quan, nên mọi việc Tạ gia đều do cậu ấy nắm giữ.”

Lưu Dụ mỉm cười nói: “Chắc chắn đây là thủ đoạn của Tư Mã Đạo Tử muốn lung lạc nhị thiếu gia.”

Tổng Bi Phong thở dài, không biết nói sao.

Lúc đó Lương Định Đô vác bộ mặt u ám quay lại, nói với Tổng Bi Phong đang ngồi: “Tôn thiếu gia có chuyện bận, mong Tổng thúc và Lưu tướng quân đợi thêm một lát nữa.”

Tổng Bi Phong không vui hỏi: “Việc gì mà quan trọng vậy?”

Lương Định Đô ba hoa một thôi một hồi nhưng cuối cùng vẫn không dám giấu Tổng Bi Phong, thấp giọng nói: “Tôn thiếu gia và Lưu Nghị tướng quân đang đánh cờ ở Vong Quan hiền.”

Lưu Dụ thất thanh: “Lưu Nghị?”

Lương Định Đô vội vàng giải thích: “Lưu tướng quân đừng vội trách Lưu Nghị đại nhân, ngài ấy đã muốn dừng ván cờ để đến chào hỏi tướng quân ngay, chỉ vì tôn thiếu gia muốn thắng thua rõ ràng nên lại tiếp tục đánh.”

Lưu Dụ trầm nghĩ, xem ra Lưu Nghị ở Kiến Khang giở trò cũng không đến nỗi tồi, dựa vào thân phận thường dân áo vải cũng chui vào được thế giới của các gia tộc hiển hách nhất. Về mặt này gã tự thấy mình không bằng hẵn.

Tổng Bi Phong đang muốn nói thêm thì nghe thấy tiếng bước chân từ phía ngoài truyền lại.

Lưu Dụ nhìn ra thấy Lưu Nghị cùng với một công tử trẻ tuổi đang bước vào bậc cửa. Đột nhiên được nhìn tận mắt, gã không khỏi giật mình. Dáng dấp, cử chỉ và thần sắc có đến bảy, tám phần giống hệt Tạ An, lại phong nhã hào hoa như ngọc thụ lâm phong, thật sự là rất tiêu sái thoát tục. Chả trách được gọi là Giang Tả đệ nhất mỹ nam tử.

Ấn tượng lúc đầu của Lưu Dụ với tiểu tử này không được tốt, nhưng khi nhìn thấy dung mạo thanh tú thì mọi cảm giác phần nộ đều biến đi đâu mất. Không làm cách nào mà tức giận với một thiếu niên hoàn mỹ như thế này. Ba người đều vội vàng đứng dậy, Lương Định Đô thối lui về một bên, hai tay buông thõng khom lưng.

Lưu Nghị chắc chắn đã quá thân quen với Tạ Hồn, tự nhiên như chủ nhà, cười ha ha nói: “Vị này là Lưu tướng quân Lưu Dụ, người mà ta thường hay nhắc đến với tam công tử đó! Có đúng là trăm nghe không bằng một thấy không?”

Tạ Hồn nhìn Lưu Dụ với ánh mắt như bảo thạch phát sáng, đầu tiên nhú mày một cái, rồi mới lộ ra vẻ vui tươi thường ngày, cười nói: “Tạ Hồn thật vinh hạnh được gặp Lưu tướng quân.”

Rồi quay sang phía Tổng Bi Phong hành lễ nói: “Tạ Hồn xin thỉnh an Tổng thúc. Ngồi! Ngồi! Mọi người không cần đa lễ.”

Tổng Bi Phong hừ lạnh một tiếng, dáng vẻ không vui, không đáp lễ lại, rõ ràng trong lòng vẫn chưa hết khó chịu.

Lưu Nghị hơi ngạc nhiên, ánh mắt hướng sang phía Lưu Dụ, trầm đánh động.

Lưu Dụ rất hiểu cảm giác của Tổng Bi Phong, nhưng không muốn vì điều này mà làm hỏng chuyện, bèn kéo lão ngồi xuống cạnh mình.

Tạ Hồn như không thấy phản ứng của Tổng Bi Phong, bảo Lưu Nghị ngồi xuống cạnh mình. Còn y tự ngồi ở chỗ chủ tọa.

Lúc đó lại có thị tỳ mang trà vào.

Lưu Dụ nhìn sang Lưu Nghị. Tên tiểu tử này vào những ngày Hà Khiêm ngộ hại thì vô cùng đau thương bi phần, nhưng mọi thứ giờ đã như được quét sạch sành sanh. Hắn mặc trang phục học theo công tử con nhà quyền quý, làm cho bản thân Lưu Dụ cũng khó lòng nhận ra.

Bất quá thái độ của Lưu Nghị đối với gã vẫn thân thiết như cũ, thấy Lưu Dụ nhìn mình liền ra hiệu bằng tay như muốn tâm sự.

Tạ Hồn với dáng vẻ ung dung nói với Lưu Dụ: “Tạ Hồn đại diện cho Tạ gia, chúc mừng Lưu tướng quân dẹp loạn thành công, chiến thắng trở về, được thăng chức tướng quân.”

Lưu Nghị tán dương: “Mỹ sự của Lưu huynh đã được truyền tụng khắp mọi nơi, đặc biệt là việc một mình hạ gục Tiêu Liệt Vũ, gần đây đang là đề tài bàn tán sôi nổi nhất ở Kiến Khang.”

Lưu Dụ khiêm tốn nói: “Chỉ là gặp may thôi mà, Lưu Dụ làm sao dám nhận công chứ?”

Tổng Bi Phong không còn nhẫn nại được nữa, nói: “Ta muốn cùng với Lưu tướng quân đến chào hỏi đại tiểu thư.”

Rõ ràng lão đang rất tức giận, không thèm đề cập đến Tạ Hồn, chỉ nói trống không.

Lương Định Đô đứng bên cạnh sắc mặt khê biến đổi.

Tạ Hồn cuối cùng cũng lộ ra thần sắc bức dọc, nhưng vẫn tự áp chế được, nhẹ giọng nói: “Đạo Uẩn cô mẫu đang nghỉ, tối nay chỉ sợ không thích hợp. Tổng thúc và Lưu tướng quân hãy ở lại tị phủ một đêm. Ngày mai, tiểu diệt sẽ có thể an bài. Mong Tổng thúc lượng thứ.”

Lưu Nghị vun vào: “Nhân cơ hội chúng ta hãy hàn huyên chuyện cũ. Một vài ngày gần đây, thứ sử đại nhân một lòng khát khao được gặp Lưu huynh. Lưu huynh an toàn trở về là điều người mong mỏi nhất.”

Tổng Bi Phong lại không muốn ở lại một giây một phút nào, phất tay áo nói: “Nếu vậy, ngày mai ta và Lưu tướng quân sẽ tới bái phỏng.”

Luôn cả Lưu Dụ cũng không thể tưởng được con người hòa nhã hiền lành như Tổng Bi Phong cũng có thể động nộ như vậy. Điều đó cho thấy việc bị một gã tiểu bối trong Tạ gia làm nhục trong khi đã từng được Tạ An coi trọng, xem như gia tướng hàng đầu, đối với Tổng Bi Phong là một vết thương lòng sâu sắc.

Lúc này Tạ Hồn cũng hoảng loạn đến luống cuống chân tay, đứng bật dậy nói: “Mong Tổng thúc dừng bước, nếu như có tiếp đãi không được chu đáo, Tạ Hồn xin chịu trách phạt.”

Lưu Nghị và Lưu Dụ cũng đứng dậy, nhưng không có cách nào xen vào. Tình huống lúc đó đã trở thành việc giữa Tổng Bi Phong và Tạ Hồn.

Thái độ hiện tại của Tạ Hồn cũng chứng tỏ địa vị thâm căn cố đế của Tổng Bi Phong tại Tạ phủ.

Tổng Bi Phong lườm Tạ Hồn, lạnh lùng nói: “Mong tôn thiếu gia nói rõ, khi nào Tổng Bi Phong ta biến thành người ngoài vậy? Nếu thế, từ nay về sau người không nên gọi ta là Tổng thúc nữa.”

Tạ Hồn ngoảnh sang, tức giận nhìn Lương Định Đô.

Lương Định Đô cúi đầu, không dám thở mạnh.

Tạ Hồn quay sang phía Tổng Bi Phong, hạ giọng: “Chỉ là hiểu lầm thôi mà, Tạ Hồn nào dám mạo phạm Tổng thúc? Đúng không? Định Đô.”

Lương Định Đô có thể nói chi đây? Hắn vội vàng đáp: “Là Định Đô không đúng, đã quên mất Tổng thúc không phải người ngoài.”

Tổng Bi Phong đương nhiên hiểu rõ, Lương Định Đô chỉ là tên giơ đầu chịu báng cho Tạ Hồn. Lão lại cũng biết không nên cùng Tạ Hồn to tiếng, liền hít một hơi áp chế nổi phần uất trong lòng xuống, gật đầu nói: “Tốt! Đây là sự hiểu nhầm. Tuy nhiên ta đã mất hứng uống rượu trò chuyện rồi. Ngày mai sẽ quay lại thỉnh an đại tiểu thư.”

Tiếp đó không thêm lý gì đến Tạ Hồn, quay sang nói với Lưu Dụ: “Chúng ta đi.”

Nói rồi theo cửa chính đi mất, Lưu Dụ nhanh chóng hướng hai người bọn Tạ Hồn thi lễ rồi lao theo Tổng Bi Phong.

Tạ, Lương hai người ngây ngốc tại đương trường.

Mắt thấy Tổng Bi Phong gần ra khỏi cổng, bỗng nhiên một người đột ngột tiến lại, vui vẻ nói: “Tốt quá, Tổng thúc và tiểu Dụ đã về rồi.”

Không ngờ người đó chính là Tạ Diễm.

Tổng Bi Phong ngạc nhiên dừng lại.

Lưu Dụ cũng cảm thấy vô cùng khó hiểu, nhìn bộ dạng Tạ Diễm vô cùng vui vẻ, so với thái độ của con ông ta đối đãi bọn họ, quả là một trời một vực.

Tạ Diễm luôn luôn tự hào về gia thế, xem thường người xuất thân thấp hèn, lại có thể đột nhiên thay đổi sao?

352. Phản Mục Quyết Liệt

Lúc đó có tám thân vệ cũng lũ lượt kéo vào trong sảnh, phân ra đứng các nơi. Điều này cho thấy Tạ Diễm đã biết hai người ở trong phủ, liền tiến lên trước căn họ lại, còn những người khác chờ ở phía sau.

Tổng Bi Phong lần đầu tiên thấy Tạ Diễm như vậy nên chằm chằm nhìn ông ta. Ở trong Tạ gia bao nhiêu năm mà đây là lần đầu Tạ Diễm đối xử tử tế với mình.

Lưu Dụ nhìn về phía Tạ Hồn đang kinh ngạc. Xem ra ngay cả gã tiểu tử này cũng không thể hiểu tại sao Tạ Diễm lại coi trọng cả hai như vậy, vô cùng lúng túng. Lưu Dụ cảm thấy vô cùng khoan khoái, ánh mắt đưa sang Lưu Nghị, chỉ thấy gã đồng hương kiêm chiến hữu của mình đang cúi đầu xuống, tránh ánh mắt của mình. Gã lập tức có cảm giác bất an, cảm giác được ngoài bản thân Tạ Diễm ra, tên tiểu tử này là người duy nhất trong sảnh biết được tại sao Tạ Diễm lại thay đổi thái độ như vậy.

Tổng Bi Phong giương mắt nhìn Tạ Diễm nói: “Chúng tôi vẫn chưa thỉnh an đại tiểu thư.”

Tạ Diễm đến lúc đó mới buông tay hai người, đang định nói thì Tạ Hồn xen vào: “Uẩn cô mẫu đã đi nghỉ rồi.”

Tạ Diễm lộ thần sắc bất ngờ, hiển nhiên là biết Tạ Hồn đã nói dối nhưng không thể vạch tội. Y hướng Tổng Bi Phong nói: “Để sáng mai đi gặp Uẩn tỉ! Ta có chút việc cần thương lượng với tiểu Dụ.”

Rồi nói với Tạ Hồn: “Hồn nhi mau thay ta tiếp đãi Tổng thúc cho chu đáo.”

Nói rồi không thèm đợi Tổng Bi Phong trả lời, quay sang Lưu Dụ nhẹ nhàng gạt đầu, chẳng nói chẳng rằng hướng về phía cửa sau sảnh đi thẳng, tám tên thân vệ cao thủ liền vội vàng theo sau.

Lưu Dụ nhìn sang Tổng Bi Phong tỏ vẻ không biết phải làm thế nào, lại quay sang chào Lưu Nghị, không để ý đến Tạ Hồn đuổi theo sau Tạ Diễm.

Tạ Diễm đi qua hành lang, cứ phăng phăng đi vào Vong Quan hiên ở giữa vườn, dặn thủ hạ canh gác ở cửa, rồi kéo Lưu Dụ vào hiên ngồi cùng, còn tự mình pha trà đãi khách.

Tạ Diễm liên tiếp hỏi gã về các tình huống ở Diễm Thành. Lưu Dụ trả lời xong, trong lòng cứ cảm thấy chưa thoả đáng, chỉ ngẫm hiểu mà đoán rằng Tạ Diễm có việc cần nhờ mình. Nếu không thì với tác phong của ông ta, tuyệt đối không thể có vẻ mặt tươi cười với gã như thế được.

Mời trà xong, Tạ Diễm từ từ bỏ chén trà xuống, sắc mặt chuyển sang nghiêm trọng, thấp giọng nói: “Ta nhất định phải giết tên gian tặc Lưu Lao Chi.”

Lưu Dụ vô cùng kinh hãi, thất thanh: “Cái gì?”

Dù gã có đoán thế nào cũng không thể nghĩ đến trong đầu Tạ Diễm lại có chủ ý như vậy, thậm chí kêu hồng hét. Trong khoảnh khắc, gã đột nhiên tỉnh ngộ Lưu Nghị ở bên cạnh vì đã từng thêm dầu vào lửa, cho nên mới có biểu tình kỳ lạ như vậy. Tạ Diễm nhìn Lưu Dụ với ánh mắt đầy phẫn nộ, dữ tợn nói: “Không có

sự cất nhắc của đại ca, tên gian tặc ấy làm sao có được ngày hôm nay? Không thể ngờ rằng hắn ta lại là kẻ lòng lang dạ sói, kẻ bề dưới lại dám phạm thượng, dùng thủ đoạn đê tiện hãm hại Vương đại nhân, lại ngấm ngấm cấu kết với cha con Tư Mã Đạo Tử bức hại dân lành. Ta quyết không để hắn gây thêm tội ác như thế nữa.”

Lưu Dụ khẳng định lại chắc chắn Lưu Nghị đang ngấm ngấm giở trò. Ở một mức độ nào đó, gã hiểu được tâm trạng nóng lòng muốn báo thù của Lưu Nghị, về tình có thể bỏ qua nhưng về lý thì không thể.

Tạ Diễm không những không phải một quân sự gia mà còn tuyệt không phải là một chính trị gia. Sự hiểu biết của ông ta về hai lĩnh vực đó đều không rõ ràng, gặp phải Tư Mã Đạo Tử gian hùng quỷ quyệt, chịu sự thao túng của lão mà không mấy may hay biết, còn tự cho mình là người bảo vệ cho cao môn đại tộc Kiến Khang. Xuất phát điểm của ông ta không phải vì lợi ích của dân chúng mà là tiếp tục duy trì quyền lợi hiện có của cao môn.

Tạ Diễm có thể chấp nhận việc hại nước hại dân của Tư Mã hoàng triều là vì lợi ích và quyền lợi của cao môn đại tộc với Tư Mã hoàng triều đi liền với nhau, khó mà phân tách. Nhưng ông ta không chấp nhận kiểu xuất thân áo vải như Lưu Lao Chi lại cả gan dám giết trọng thần Vương Cung. Vì thế mà Tạ Diễm ngoảnh mặt làm ngơ với đất nước đang có chiều suy vong, chỉ làm sao có thể giải quyết chuyện Lưu Lao Chi thật nhanh. Như vậy vừa có thể trút được cơn phẫn nộ của cao môn Kiến Khang, lại có ý nghĩa thanh lý môn hộ. Ông ta càng hy vọng là sau khi loại bỏ được Lưu Lao Chi thì có thể hoàn toàn khống chế được Bắc Phủ binh, tiếp tục sự nghiệp của Tạ Huyền.

Trong một chốc, gã hoàn toàn nắm được tâm ý của Tạ Diễm, càng hiểu vì sao Tạ Diễm lại thay đổi thái độ với mình.

Tạ Diễm muốn lợi dụng gã, thậm chí có thể hy sinh cả bản thân gã.

Ý nghĩ đó vừa thoáng qua trong đầu của Lưu Dụ thì tiếng nói của Tạ Diễm đã truyền đến bên tai: “Ta muốn ngươi vì ta giết Lưu Lao Chi. Trong chuyện này, ngoài tiểu Dụ ra thật sự không thể nghĩ ra người thứ hai. Người không những có võ công cao cường mà còn là người có thể tiếp cận Lưu Lao Chi. Ta tin tưởng tiểu Dụ có thể giải quyết thỏa đáng việc này.”

Lưu Dụ đầu óc rối bời, vì sự thất vọng mà mất đi cảm giác, làm cho bản thân trí tàn lực kiệt. Những ý nghĩ đấu tranh, phần đấu gian khổ, đều bay đi đâu hết. Gã chỉ đang hứng chịu hơi tàn của cuộc tranh chấp quyền lực giữa Lưu Lao Chi và Tạ Diễm. Đứng về phía nào thì gã cũng ngọc nát xương tan, Lưu Dụ mất hết đi ý chí chiến đấu chỉ còn lại sự phẫn nộ.

Bất luận bản thân mình làm được bao nhiêu việc thì trong con mắt của Tạ Diễm, trước sau gì gã cũng chỉ là kẻ nô tài không hơn, hơn nữa còn là con cờ trong tay của ông ta.

Lưu Dụ nhớ rất rõ lời khuyên chân thành của Tạ Huyền là trước khi nắm được thực quyền, thì nhất định không được can thiệp vào công việc của Tạ gia. Thế nhưng đến bây giờ gã mới hiểu được thấu đáo lời khuyên từ đáy lòng đó của Tạ Huyền.

Lần này đến Kiến Khang, Lưu Dụ phải dựa vào Tạ Diễm, giúp ông ta bình định sự nổi loạn của Thiên Sư quân, nhưng kết quả chỉ nhận được sự dối đãi như thế này sao?

Gã cảm thấy giọng mình như nghẹn lại: “Lưu Lao Chi không cho tại hạ cơ hội nào để giết hắn. Do đó căn bản tại hạ không có cách nào để ra tay.”

Tạ Diễm trầm giọng nói: “Đương nhiên chỉ có người mới có khả năng làm được việc này. Thật may là trong Bắc Phủ binh có không ít người cũng ủng hộ ngươi, giống như Hà Vô Kỵ là người được Lưu Lao Chi tin tưởng, lại đứng về phía tiểu Dụ. Vì thế chỉ có người mới có thể làm được. Nếu không thì sẽ không bao giờ có cơ hội cả. Chỉ cần diệt trừ Lưu Lao Chi thì ngay lập tức quyền nắm giữ Bắc Phủ binh sẽ về tay chúng ta, lúc đó thì triều đình cũng phải xem thái độ của ta mà hành sự.”

Lưu Dụ suy tít chút nữa định tìm Lưu Nghị cho một trận, tại sao hắn ta lại không biết xấu hổ khi tiết lộ cho Tạ Diễm biết những điều như vậy?

Ngay lập tức gã hồi tỉnh lại. Mặc dù biết rõ tính cách và con người của Tạ Diễm là chỉ biết nghĩ đến bản thân mình, chắc chắn sẽ không nghe lời khuyên chân thành nhưng nghịch lỗ tai của một tên tướng áo vải

như mình. Nhưng vì báo đáp đại ân của Tạ gia, vẫn phải ra sức phân trần lợi hại với ông ta.

Ngẩng đầu lên thấy Tạ Diễm đang chăm chăm nhìn mình, Lưu Dụ thấy được thần sắc không thể nhẫn nại của ông ta. Gã thở dài, hỏi rất nghiêm túc và chân thành: “Thứ sử đại nhân đã nghĩ qua rằng nếu như Lưu Lao Chi bị ám sát ở Kiến Khang thì tình hình Bắc Phủ binh sẽ thế nào chưa?”

Tạ Diễm cuối cùng không thể nén nổi sự không vui trong lòng, nhíu mày nói: “Tất nhiên ta đã nghĩ đến tất cả những tình huống có thể xảy ra, người không cần phải lo thay ta. Chỉ cần người hành sự theo lời dặn của ta, còn lại tất cả những việc khác ta sẽ lo. Họ Tạ nhà chúng ta có đủ uy tín ở Bắc Phủ binh để coi sóc những kẻ muốn mượn cơ sinh sự.”

Lưu Dụ trầm nghĩ lâu lúc nào cũng ở trên cao, làm sao có thể trông xuống để thấy được quân tình trong Bắc Phủ binh. Cái gọi là uy tín của nhà họ Tạ cũng chỉ là uy tín của Tạ An và Tạ Huyền mà thôi. Còn đối với Tạ Diễm chỉ là tôn kính bề ngoài, thực ra mọi người trong Bắc Phủ binh từ cao đến thấp không có ai coi Tạ Diễm là nhân vật quan trọng cả.

Những lời thực lòng này chắc chắn là không nên nói ra rồi.

Lưu Dụ lại hỏi: “Đương nhiên Thứ sử đã suy xét chu toàn nhưng ngài đã bao giờ nghĩ qua điều này chưa? Tại sao giữa Lưu Lao Chi và Hà Khiêm, Tư Mã Đạo Tử lại chọn Lưu Lao Chi mà không chọn Hà Khiêm, người có quan hệ thân thiết với lão ta?”

Sắc mặt của Tạ Diễm nặng chịch, thiếu chút nữa thì động nộ nhưng vẫn cố nén lại. Nhưng ông ta vẫn không nhịn được, ngữ điệu lên cao, chứng tỏ đã mất bình tĩnh, không vui nói: “Điều này không đơn giản, xét về thực lực thì Lưu Lao Chi mạnh hơn Hà Khiêm. Huống hồ chỉ cần lôi kéo được Lưu Lao Chi thì thế lực của Vương Cung và Hoàn Huyền sẽ giảm sút. Hơn nữa căn cứ vào tình hình thực tế lúc đó thì chọn lựa của Tư Mã Đạo Tử là hoàn toàn đúng.”

Lưu Dụ bình tĩnh hỏi: “Nếu như tại hạ thực sự giết được Lưu Lao Chi, vậy bước tiếp theo đại nhân định làm gì?”

Tạ Diễm trầm giọng: “Đương nhiên là chinh phạt Thiên Sư quân.”

Lưu Dụ trong bụng cười khỏ, cách nghĩ của Tạ Diễm thật ngây thơ, gã hỏi tiếp: “Tư Mã Đạo Tử có dễ như vậy không? Đó có thể coi là cơ hội ngàn năm có một của lão để chinh đồn Bắc Phủ binh. Thứ nhất lão ta có thể buộc tại hạ tội chết, rồi nhổ cỏ tận gốc, triệt hại những người có liên quan. Thứ hai lão có thể tiến cử những người bên phía Lưu Lao Chi làm thống lĩnh Bắc Phủ binh, thậm chí còn trực tiếp giao cho nhi tử của lão tiếp quản Bắc Phủ binh. Như vậy chẳng phải có tác dụng ngược lại hay sao?”

Tạ Diễm đương nhiên không hề nghĩ đến sự sống chết của gã, ngay ra một lúc mới nói: “Khi đó quyền lực trong tay ta, lẽ nào Tư Mã Đạo Tử còn làm điều xằng bậy. Huống chi lão còn phải dựa vào ta để ứng phó với Thiên Sư quân.”

Lưu Dụ nói: “Trong Bắc Phủ binh, từ trước tới nay Lưu Lao Chi luôn là đệ nhị nhân vật, chỉ ở sau Huyền soái. Sau trận chiến Phì Thủy, quyền lực của hắn càng vững chắc, vì thế Huyền soái cũng phải dựa vào tình hình mà giao binh quyền cho hắn. Lưu Lao Chi giỏi về mưu kế hơn Hà Khiêm, lão tuyệt không phải loại hữu dũng vô mưu, đó chính là nguyên nhân mà Tư Mã Đạo Tử không chọn Hà Khiêm. Lần này hắn đến Kiến Khang, không thể không đề phòng Tư Mã Đạo Tử. Hơn nữa còn có tấm gương trước mắt là Hà Khiêm nên hắn đối với sự an toàn của bản thân luôn có sự sắp xếp ổn thỏa nhất. Chẳng may hắn có gặp họa ở Kiến Khang, thì tướng lĩnh trong phe hắn ta sẽ thao túng Quảng Lăng, nhất định sẽ khởi binh tạo phản để báo thù cho hắn. Lúc này Thiên Sư quân làm loạn, Đại Tần chúng ta còn có sự tranh chấp nội bộ như vậy, thật không sáng suốt.”

Gã trong lòng trầm nghĩ đến tình thế hiện tại của mình giống như tình huống ngày đó, gã ở vị trí của Vương Quốc Bảo, Lưu Lao Chi biến thành Hà Khiêm, Tư Mã Đạo Tử đổi thành Tạ Diễm, chỉ là tình thế lại hoàn toàn khác, vì Tạ Diễm căn bản không thể khống chế Bắc Phủ binh.

Đôi mắt của Tạ Diễm chứa đầy sự phẫn nộ, gằn giọng hỏi: “Cuối cùng người có đồng ý làm cho ta chuyện này không?”

Lưu Dụ cố gắng lần cuối đáp: “Đương nhiên tại hạ ủng hộ Thứ sử đại nhân, chỉ có điều không biết thời cơ lúc này đã phù hợp chưa. Nhiệm vụ quan trọng nhất bây giờ chính là phải đồng tâm hiệp lực để ứng phó với thế lực ngày càng lớn mạnh của Thiên Sư quân, càng nhanh đẹp được bạo loạn thì Hoàn Huyền sẽ càng không có cơ hội. Đợi cho đến khi mọi thứ ổn định, chúng ta mới tìm cách để lật đổ Lưu Lao Chi.”

Tạ Diễm cười nhạt nói: “Tôn Ân là cái thá gì, cũng chỉ là bọn giặc cỏ, lão có thể so với Phù Kiên sao? Đại quân trăm vạn của Phù Kiên không phải cũng đã ôm hận ở Phì Thủy sao? Tôn Ân chỉ có đường chết mà thôi.”

Lưu Dụ nghe xong vô cùng kinh ngạc, thầm nghĩ Tạ Diễm ngoài việc nói suông ra thì hiểu được cái quái gì? Chỉ nghe những lời xem thường Tôn Ân ấy cũng đủ biết rằng ông ta không những khinh địch mà còn đắm chìm trong ánh hào quang của Phì Thủy, không hiểu nguyên nhân đằng sau việc nổi dậy của Thiên Sư quân chính là thể hiện sự phẫn nộ căm hờn của dân chúng.

Gã hoàn toàn có thể lừa Tạ Diễm, giả vờ đồng ý với ông ta, chỉ cần làm chậm lại việc xuất chinh của Bắc Phủ binh là được. Thế nhưng gã lại không thể làm thế.

Gã đã từng che giấu chuyện của mình với Tạ Huyền, khiến gã đến bây giờ vẫn thấy day dứt. Vì thế gã không muốn phải lừa dối thêm một người nào trong Tạ gia nữa.

Lúc này gã còn lo lắng thêm một chuyện nữa, đó là Tạ Diễm quá khinh địch như vậy thì chỉ chuốc lấy thất bại mà thôi.

Lưu Dụ chán nản nói: “Tiểu Dụ không phải là kẻ có chí lớn. Hoang nhân đã từng giao thủ với Thiên Sư quân ở Biên Hoang tập. Thiên Sư quân tuyệt không phải là lũ ô hợp, Từ Đạo Phúc còn là một thống soái giỏi, trí dũng song toàn. Có biết bao đội quân xâm lược chiếm lĩnh Biên Hoang tập, nhưng chỉ có bọn họ là có thể bảo toàn lực lượng rút lui.”

“Rầm!”

Tạ Diễm cuối cùng cũng mất hết bình tĩnh, một chưởng võ mạnh xuống chiếc bàn uống trà, vô cùng giận dữ hét lớn: “Bây giờ ta chỉ hỏi người một câu thôi, không cần phải nói nhiều lời.”

Các chén trà bị chấn động lật tung lên, bay gần ra mép bàn, chỉ một chút nữa là rơi xuống đất, phần lớn nước trà trong cốc đã đổ lênh láng ra mặt bàn.

Thân binh bảo vệ bên ngoài hiên có vài người không nhận được khi nghe thấy tiếng động, theo cửa sổ lao vào.

Lưu Dụ tâm tàn ý lạnh nói: “Hy vọng đại nhân hiểu cho. Nếu tại hạ nói những lời dễ nghe thì chỉ là những lời giả tạo bề ngoài, như thế lại chẳng có gì là khó cả. Nhưng đó chỉ là những lời khuyên sai lầm cho Thứ sử đại nhân mà thôi. Trước hết trong tình hình hiện nay, căn bản không thể giết được Lưu Lao Chi. Hà Vô Kỵ sẽ tuyệt không cầu kết với người ngoài mà nghĩ kế lấy mạng cậu hấn. Thứ hai nếu như chẳng may thất bại, sẽ càng thuận lợi cho Tư Mã Đạo Tử, hại cả Tôn Ân và Hoàn Huyền. Nếu không có Tạ gia, Lưu Dụ ta tuyệt không thể được như ngày nay. Tại hạ nguyện đi theo đại nhân bất chấp cả tính mạng. Khi dẹp được cái loạn Tôn Ân, lúc đó mọi thứ đều ổn định, làm chuyện gì cũng sẽ trôi chảy thuận lợi, mong đại nhân minh xét.”

Mặc dù biết là không có tác dụng, Lưu Dụ vẫn nói ra những điều trong lòng mình. Nhưng Tạ Diễm là kẻ cao ngạo tự phụ, làm sao có thể nghe những điều nghịch lỗ tai?

Quả nhiên, Tạ Diễm nổi giận đùng đùng, từng chữ từng chữ nói ra: “Cút ngay ra ngoài cho ta, từ nay về sau đừng có bước nửa bước vào Tạ gia nữa.”

Kỷ Thiên Thiên vừa tỉnh dậy vì mơ thấy ác mộng, toàn thân vã mồ hôi.

Trước mắt là một màu đen u ám. Trong một lúc nàng không biết tại sao mình lại ở đây, không phải là nàng đang ở Vũ Bình đài ở Kiến Khang, có Tần Hoài Hà nhẹ nhàng ru ngủ sao? Tại sao lúc tỉnh dậy, nàng lại giống như bị yêu thuật nào đó đưa qua vạn sông ngàn núi đến một chỗ xa lạ như thế này, không hề hay biết mình đang ở đâu.

Kỷ Thiên Thiên không ngừng thở dốc, tập trung và dần dần tĩnh lại, sau đó nàng nhớ đến Yến Phi. Mọi thứ cứ quay cuồng trong đầu, bất luận nàng nghĩ đến chuyện gì. Chẳng hạn như việc còn vài ngày nữa là mãn hạn Bách nhật Trúc cơ, hoặc là Mộ Dung Thùy công phá Trường Tử, giết chết Mộ Dung Vĩnh. Hay là Mộ Dung Bảo viễn chinh Thịnh Nhạc. Bất luận ở phương diện nào, cũng không thể xua đi cảm giác thất bại đang dấy lên trong nàng.

Nàng cảm thấy có lỗi với Yến Phi. Mấy ngày qua, nàng căn bản không có cách gì tập trung tinh thần y theo cách mà Yến Phi chỉ dạy tu hành Trúc cơ, còn bị chi phối bởi cảm giác chán nản thất vọng, cảm thấy mọi thứ đều không có ý nghĩa gì cả.

Bên ngoài không có ánh sáng trăng sao, bầu trời đêm đầy mây mù, tiếng quạ kêu thảm thiết bi ai vọng đến càng làm cho nàng thêm sầu não.

Một cơn gió lạnh mang theo hơi thở của mùa thu len lỏi qua song cửa. Trong phòng chỉ có tiếng hô hấp của Tiểu Thi đang say ngủ trong góc khiến nàng cảm thấy an tâm hơn một chút.

Nếu như không có Mộ Dung Thùy, đáng ra bây giờ nàng đang ngủ ngon trong vòng tay của Yến Phi rồi. Ý nghĩ đó càng làm nàng cảm thấy cô đơn, khiến cả thể xác và tinh thần nàng chịu sự giày vò vô cùng khó chịu.

Không!

Mình không được buông xuôi như vậy.

Bách nhật Trúc cơ chính là tia hy vọng duy nhất của nàng, bất luận có thành công hay không, nàng cũng nhất định phải chiến đấu đến cùng.

Kỷ Thiên Thiên xua đi vạn niệm trong tư duy, dần dần bình tĩnh lại, trấn áp tâm ma giống như liệt hỏa đang thiêu đốt tâm linh nàng.

Lúc này, nàng nhớ khi truyền Trúc cơ thuật, Yến Phi có nói: “Khí có trong đục, đục gây trở ngại, trong thì thông suốt. Nàng tự thấy tình huống hiện tại xem như thuộc khí đục rồi.”

Ý nghĩ đó vừa lóe lên giống như có ngọn đèn chiếu sáng con đường gập ghềnh đen tối trước mắt của nàng. Kỷ Thiên Thiên tập trung tinh thần, làm theo cách của Yến Phi “Ngưng thần nhập khí huyết”, từ từ thổ nạp hô hấp, tiến vào trạng thái “vật ngã lưỡng vong”* của đạo cảnh tu chân.

Đến ngay bản thân nàng cũng không biết rằng mình đã trải qua một tiểu Chu thiên của việc tu luyện Đạo gia, nếu không phải vậy những cố gắng trước đây cũng là công cốc.

“Rầm! Rầm!”

Cao Ngạn đang nằm nhớ đến tiểu Bạch Nhạn, bị đánh thức vội vàng nhảy ra khỏi giường, lấy áo khoác ngoài, theo cửa ngạch đi qua phòng ngủ của Trác Cuồng Sinh, đến trước cửa hỏi: “Ai đấy?”

Người gõ cửa đáp: “Là ta! Mau mở cửa ra.”

Cao Ngạn nghe thấy tiếng của Bàn Nghĩa liền vội vã mở cửa. Gã mắng: “Có việc gì mà phải quấy rầy lão tử vậy?”

Bàn Nghĩa đưa tay tóm lấy ngực áo của gã kéo ra ngoài, hét lên: “Đừng có nhiều lời, Tân đại hiệp của chúng ta muốn nhảy sông tự tử đó!”

Cao Ngạn thất thanh: “Cái gì? Người đang đùa à? Ở đây lấy đâu ra biển cả mênh mông, làm sao có thể chết đuối được?”

Bàn Nghĩa buông tay, dẫn gã theo hành lang đi về phía đuôi thuyền, lầu bầu: “Nói bốt đi vài ba câu được không? Đại hiệp của chúng ta sau khi tĩnh lại không nghe lời khuyên can nào cứ muốn đi về phía đuôi thuyền. Nhìn dáng say rượu rồi toàn thân run lẩy bẩy của lão, ai dám bảo đảm lão ta nhảy xuống sông rồi lại nổi lên được chứ?”

Cao Ngạn bực tức la: “Cứu người như cứu hỏa, bọn lão Trác là phường giá áo túi cơm à?”

Bàng Nghĩa nói: “Bọn họ vẫn đang mãi đánh cờ, làm gì còn tâm trí quản chuyện khác nữa. Người là người chủ sự cao nhất của chuyến tham quan Biên Hoang, khách xảy ra chuyện, không tìm người thì tìm ai? Huống chi người với đại hiệp có tấm giao tình, chí ít cũng từng uống rượu và tâm sự với nhau rồi.”

Hai người vội vã chạy trên những bậc thang gỗ ở phía dưới tiến đến khoang cuối.

Cao Ngạn vỗ trán cười khổ: “Ta giống như là kẻ bị lừa gạt thật rồi. Tất cả phiền phức đều đổ lên đầu ông chủ, khiến lão tử phải đi giải quyết. Ài! Ta không muốn vậy.”

Bàng Nghĩa nói: “Không phải người làm thì ai làm? Đừng quên rằng ta muốn được sống thoải mái vui vẻ ở Biên Hoang tập, lại bị người làm cho mệt chết, vì thế mới đến đây để nghe lời oán trách của người.”

Hai người bước ra khỏi khoang thuyền lên sàn thuyền, nhìn về phía đuôi thuyền. Tình huống hiện ra trước mắt làm cho hai người không biết nên bực mình hay buồn cười.

Tân Hiệp Nghĩa đang uốn người ở đuôi thuyền, hai tay nắm lấy lan can của thuyền, không ngừng đung đưa.

Sáu, bảy Hoang nhân huynh đệ cầm đuốc, giữ lấy lão, đề phòng lão nhảy xuống sông.

Diêu Mạnh đứng bên cạnh cố gắng khuyên bảo mọi lẽ, nhưng dường như không có tác dụng gì cả. Tân Hiệp Nghĩa nhìn dòng sông với con mắt vô hồn, không nói câu nào.

Cao Ngạn khẽ thở dài, đi tới phía lão tặc Tân đại hiệp.

Chú thích:

*Vật ngã lương vong: Trạng thái phá tan ranh giới giữa bản ngã và thể giới sự vật. Xét về mặt ý niệm là sẽ không có ý thức về sự tồn tại của ranh giới này nữa

353. Tối Hậu Nhất Dạ

Lưu Dụ dừng bước nhưng vẫn không ngoảnh lại, bình tĩnh hỏi: “Còn gì mà nói nữa đây?”

Tổng Bi Phong cũng dừng lại theo gã.

Lưu Nghị đến trước hai người, cười khổ: “Tại sao lại biến thành như thế này chứ?”

Không ngờ Lưu Dụ nở một nụ cười, thản nhiên đáp: “Trong lòng người biết rồi mà!”

Lưu Nghị khổ não nói: “Việc gì cũng có thể thương lượng được. Xin các huynh đợi một chút để ta đi nói chuyện với mọi người.”

Lưu Dụ điềm nhiên: “Không cần tốn sức phí lời nữa. Ta còn có một khuyến cáo là xin Lưu huynh người nên tự lo cho mình cho tốt. Sau này, tất cả mọi chuyện của người sẽ không còn quan hệ gì với ta nữa.”

Lưu Nghị giật mình hỏi: “Mọi người rốt cuộc là đã nói chuyện gì với các huynh?”

Lưu Dụ cười nhẹ: “Chẳng phải người cần ở đó để bàn luận việc cướp nhà diệt tộc bọn ta sao?”

Lưu Nghị ngạc nhiên: “Huynh khẳng định đã hiểu nhầm ta rồi. Chỉ bằng chúng ta về phủ tìm chỗ nào đó nói chuyện được không?”

Tổng Bi Phong lại giật mình kinh hãi. Cho đến lúc này, lão vẫn không rõ giữa Tạ Diễm và Lưu Dụ đã phát sinh chuyện gì. Chỉ thấy Lưu Dụ khí giận bừng bừng đến phòng chờ cũng không thềm để ý tới bọn Tạ Hồn và Lưu Nghị, nói “Chúng ta đi”. Lão đương nhiên là cùng tiến cùng thoái với Lưu Dụ.

Lưu Dụ ung dung nói: “Hiểu nhầm hay không, không quan trọng. Bây giờ, ta căn bản không có tâm tình nói chuyện với người nữa. Người đi về đi! Nên nghĩ cho kỹ, rốt cuộc nên lấy đại cục làm trọng, còn những ân oán cá nhân nên bỏ qua hết đi.”

Nói xong gã đánh mắt ra hiệu cho Tổng Bi Phong. Hai người vượt qua Lưu Nghị tiếp tục đi về phía cổng.

Lưu Nghị đi theo khuyên: “Bên ngoài đang thi hành lệnh giới nghiêm. Các huynh sao không đợi đến sáng mai hãy đi?”

Lưu Dụ đáp: “Mọi người đều bảo ta mau biến đi. Nếu người là ta thì người có còn mặt mũi nào mà ở lại nữa không?”

Lưu Nghị đứng ngẩn mặt ra rồi nói: “Khẩu lệnh trong giờ giới nghiêm là ‘thiên hữu Đại Tấn, quốc vận xương long’*.”

Hai người đến trước cổng lớn thì lính phủ vệ vội vàng mở rộng cổng để hai người đi qua.

Hai người sánh bước trong hẻm Ô Y, hai bên từng dãy trạch viện liên tiếp. Dưới ánh sáng liên tiếp của các ngọn đèn treo trước cổng, các tòa trạch viện hai bên con hẻm trừ danh nhất Kiến Khang trông giống như là một giấc mộng dài đằng đặc, đi mãi không bao giờ hết.

Tổng Bi Phong hỏi Lưu Dụ: “Nhị thiếu gia quả thực đã nói lời tuyệt tình như thế ư?”

Lưu Dụ cười khổ: “Ông ta còn quát lên lệnh cho đệ vĩnh viễn không được đặt chân vào Tà gia nữa.”

Một đội tuần binh đi tới. Hai người nói khẩu lệnh rồi rời khỏi hẻm Ô Y. Bọn lính canh bên ngoài đứng nghiêm cẩn, lộ vẻ tôn trọng hai người.

Tổng Bi Phong than: “Không ngờ nhị thiếu gia lại nói ra câu tuyệt tình như thế. An công dưới cừu tuyền mà biết khẳng định sẽ vô cùng thương tâm.”

Lưu Dụ trầm giọng: “Ông ta bắt đệ đi giết Lưu Lao Chi nhưng bị đệ cự tuyệt.”

Tổng Bi Phong ngạc nhiên: “Đệ thấy có gì sao?”

Lưu Dụ đáp: “Đệ rất lo lắng cho ông ta. Ông ta không những không nắm được cục thế hiện nay, lại hoàn toàn không để Tôn Ân vào mắt, cho rằng Thiên Sư quân chỉ là một bọn ô hợp không chịu nổi một đòn. Phán đoán sai tình hình địch là đại kỵ của binh gia, sẽ khiến ông ta phải trả một giá rất đắt. Lưu Lao Chi tụ thủ bàng quan, hy vọng mượn tay Tôn Ân trừ diệt giúp hần Thứ sử đại nhân và tướng lĩnh thuộc hệ phái của Hà Khiêm.”

Hai người rẽ vào đại nhai tĩnh lặng như quỷ vực. Cả hai đều xúc cảm sinh tình, càng tăng thêm cảm giác hoang lương trong lòng.

Tổng Bi Phong dừng bước nói: “Ngày mai huynh đi tìm đại tiểu thư thuyết phục. Chỉ có bà mới có thể cải biến quyết định của nhị thiếu gia.”

Lưu Dụ đứng lại bên lão. Một bên là ngự nhai** đi đến Hoàng cung, một bên là cây cầu nổi tiếng nhất Kiến Khang là cầu Chu Tước.

Lưu Dụ than: “Không tác dụng gì đâu. Diễm thiếu gia tự thị là công thần của Tà gia còn lại sau trận chiến Phì Thủy, lại không chịu nghe bất cứ lời khuyên trung ngôn nghịch nhĩ*** nào. Hơn nữa, đại tiểu thư căn bản không thể chịu được đả kích nữa. Lão ca người nhần tâm tăng thêm áp lực và nỗi lo lắng cho bà sao?”

Tổng Bi Phong hỏi: “Chẳng lẽ chúng ta cứ ngồi mà nhìn Tà gia bị tiêu diệt sao?”

Lưu Dụ xòe tay đáp: “Chúng ta có thể làm gì? Bây giờ, người chủ sự của Tà gia là Tà Diễm. Quyết định của ông ta chính là quyết định cuối cùng của Tà gia.”

Tổng Bi Phong ngậy người không nói được gì. Một lát sau, lão thấp giọng: “Trước mắt đệ có hai lựa chọn. Đi sang bên trái là cầu Chu Tước, tiểu Dụ có thể ly khai Kiến Khang về Biên Hoang tập thống khoái sống qua ngày, không cần lý tới những việc ở phương Nam nữa, sống được ngày nào hay ngày ấy.”

Lưu Dụ cười nhẹ: “Sang phải thì sao?”

Tổng Bi Phong trả lời: “Thì đệ sẽ đến Quy Thiện tự của Chi Độn đại sư tá túc một đêm, không quản bất cứ chuyện gì nữa ngủ một giấc dài. Ngày mai tỉnh lại sẽ nghĩ xem nên làm như thế nào.”

Lưu Dụ thản nhiên: “Tổng đại ca nghĩ rằng đệ sẽ rẽ phải hay rẽ trái đây?”

Tổng Bi Phong ngạc nhiên nhìn gã nói: “Nếu huynh là đệ thì sẽ rẽ trái, từ nay không bao giờ quay về đây nữa vì đó là sinh lộ duy nhất hiện nay của đệ.”

Lưu Dụ cười: “Tổng đại ca thay đổi thật nhanh. Lúc này còn trách đệ một trận, khích lệ tiểu đệ cần phải coi Kiến Khang như Phì Thủy, tử thủ chiến tuyến này đến cùng. Bây giờ lại khuyên đệ chạy càng xa càng tốt.”

Tổng Bi Phong cuối cùng không nhịn được hỏi: “Đệ sao lại biến thành ung dung như thế? Phải chăng đã quyết định sẽ không dầm mình vào vũng nước đục này nữa?”

Lưu Dụ song mục tinh quang lấp lánh, bình tĩnh nói: “Hoàn toàn ngược lại. Đệ đã quyết định lưu lại đây, phần chấn chiến đấu đến cùng cho tới lúc tòa thành đô vĩ đại này hoàn toàn rơi vào trong tay đệ một cách tuyệt đối.”

Tổng Bi Phong ngẩn người: “Đệ đã biết rõ dưới tình hình hiện nay thì đối với đệ tuyệt đối bất lợi. Hai người có quyền thế nhất trong thành đều muốn đưa đệ vào tử địa.”

Lưu Dụ dùng hành động để biểu thị quyết tâm. Gã đi trước, rẽ sang phải rồi ngửa mặt nhìn trời, thở dài nói: “Đây có thể là một quyết định quan trọng nhất trong đời đệ. Nhưng đệ đã nghĩ đủ rồi và sẽ không bao giờ quay đầu nữa. Nếu ông trời muốn Lưu Dụ chết, đệ sẽ tuân theo ý chỉ. Đệ hoàn toàn không biết nên tiến hành bước tiếp theo thế nào. Có thể đệ sẽ tận hết khả năng, từng bước hướng tới mục tiêu đã định. Lưu lại đây thì ngày tháng sẽ không dễ dàng trôi qua, nhưng nếu đệ trở về Biên Hoang tập sống cho qua ngày thì lại không cảm thấy khoái lạc, cũng không phải với những huynh đệ Hoang nhân ủng hộ đệ và phụ kỳ vọng của Yến Phi. Đệ đã từng một lần nếm trải cảm giác của một đào binh rồi, còn chưa đủ sao?”

Cao Ngạn và Bàn Nghĩa đến bên Tân Hiệp Nghĩa. Chưa có cơ hội hỏi han thì cái lão đó đã há rộng mồm, mửa ồng ộc xuống sông. Nhất thời, toàn bộ phía cuối thuyền tràn ngập mùi hôi nồng nặc đến phát nôn. Mọi người vội tránh hết đi chỗ khác.

Tân Hiệp Nghĩa vừa thở hổn hển vừa ho sặc sụa.

Bàn Nghĩa và Diêu Mãnh cùng nhau đẩy mạnh Cao Ngạn một cái. Cao Ngạn miễn cưỡng tiến lên một chút sát lại gần thử khuyên lão: “Tân đại hiệp người dù sao cũng không nên tự tìm cái chết như vậy, thường nói còn sống là còn tất cả. Không có việc gì là không giải quyết được.”

Tân Hiệp Nghĩa ngậy người một lát, tựa hồ nhất thời vẫn chưa hiểu rõ ý tứ của Cao Ngạn. Lão đứng thẳng người lên, quay đầu lại nhìn gã, làm Cao Ngạn và mọi người vội vàng tránh tả né hữu, sợ lão nôn thẳng vào người hoặc bị lão ngã nhào vào người thì khổ.

Tân Hiệp Nghĩa lại gập mình xuống, ho sặc sụa rồi cất giọng tắc nghẹn, đau khổ nói: “Một lần thống khổ, sau này ta sẽ không uống rượu nữa. Các người mau giúp ta nôn toàn bộ số rượu trong bụng xuống sông đi.”

Mọi người nghe xong đưa mắt nhìn nhau, lộ vẻ ngại ngần, nhưng đều yên tâm lại vì biết lão không muốn tìm cái chết.

Bàn Nghĩa lại thăm dò: “Chi bằng Tân lão về phòng nghỉ ngơi đi!”

Tân Hiệp Nghĩa bỗng nhiên như già đi vài tuổi, cười thê lương: “Tân lão? Ta mà là lão ư? Ài! Ta quả thực đã già rồi, ngựa già nằm phục, chí ngoài ngàn dặm. Chỉ hận là bạch đầu danh tướng có chí ngoài ngàn dặm cũng làm được gì? Chim muông hết thì cung tên bị cắt, quân địch hết thì mưu thần cũng hết đời. Đường kim hoàng thượng hôn ám, kẻ gian nịnh lộng quyền. Tấn Thất loạn lạc, đại nạn đến nơi mà lớp mình lại không thấy có người kế tục. Phải chăng ông trời muốn diệt vong Đại Tấn ta? ”

Mọi người không ai có cách gì trả lời lão, nhưng cảm thấy đã hiểu hơn về con người lão rất nhiều.

So với lúc lão sấn lên thuyền thì Tân Hiệp Nghĩa trước mắt giống như là người khác, không thể khôi phục lại phong độ đại hiệp thể thiên hành đạo như lúc đầu. Tỉnh rượu rồi, lão sẽ từ trong giấc mộng đẹp quay trở lại hiện thực tàn khốc và hiểu rõ mình chỉ là một người bất đắc chí, không hề có tác dụng gì cho cục thế trước mắt.

Tân Hiệp Nghĩa lắc đầu than “Nhớ năm đó...”

Mọi người ai nấy trong lòng kêu khổ, nếu để lão nói về những chuyện vài chục năm trước thì mọi người đều phải bồi tiếp hóng gió với lão, không thể ngủ nghê gì được.

May là Tân đại hiệp bỗng nhiên trở nên trầm mặc, cười khổ: “Có gì hay ho mà phải nghĩ nữa đây? Ngày ta tuốt kiếm hành hiệp, ân cừu đều khoái ý, bây giờ thì rơi vào kết cục nào rồi?”

Nói xong, lão quay lại, đối mặt với mọi người đang trở mắt nhìn lão, miễn cưỡng nở nụ cười nói: “Các người có biết vì sao dù phải bán nhà bán đất ta cũng phải lo cho được tiền đến Biên Hoang không?”

Cao Ngạn thay cho mọi người lắc đầu.

Tân Hiệp Nghĩa không nói ra nguyên nhân, loạng choạng tiến về phía khoang thuyền, vừa đi vừa hát: “”Vô danh loài sâu kiến, hữu danh thế gian hiem. Trung dung khó có thể, cuồng loạn không gặp thời.”

Tiếng ca cùng với lão biến mất dần vào trong khoang thuyền.

Diêu Mạnh thở ra một hơi, lấy tay ra hiệu cho hai huynh đệ đi theo lão để giúp lão lên giường ngủ yên.

Một trận nhiệt não cuối cùng cũng kết thúc.

Cao Ngạn gãi đầu: “Có ai biết lão hát cái gì không?”

Trác Cuồng Sinh từ trên tầng ba nói vọng xuống: “Cao tiểu tử có điểm không rõ ràng. Khi Viên Hoành lưu lã giang hồ đã sáng tác một bài ca trứ danh là ‘Vịnh sử thi’ mà người cũng không biết. Ý nghĩa đầu tiên của bài thơ này là ‘người không có thanh danh thì như con sâu cái kiến bị người khác giẫm đạp. Nếu có thanh danh thì lại bị người ta nghi kỵ, không thể giữ được con đường trung dung, quá cực đoan thì bị người ta phỉ nhổ.’ Nói tóm lại là than thế gian hiem ác, tiến thoái lưỡng nan. Hiểu chưa?”

Cao Ngạn không vui nói: “Loại thi ca này không biết thì hơn. Lão tử không có thừa thời gian nghĩ tới nó.”

Trác Cuồng Sinh nói: “Mau lên đây cho ta. Chúng ta cần nghiên cứu làm sao phân phối thượng phòng cho khách quý ngày mai đây. Người tưởng có thể thu được tiền dễ dàng thế sao?”

Lưu Dự ngồi trong góc phòng khách tối đen, suy nghĩ cuộn lên như sóng trào.

Sự thanh tĩnh của ngôi chùa lại không thể làm tâm cảnh gã có thể an tĩnh lại được.

Nếu như ngày mai gã không có đối sách ứng phó Tư Mã Đạo Tử và Lưu Lao Chi thì gã chỉ còn cách thúc thủ chờ người đến giết.

Bất kể là Tư Mã Đạo Tử hoặc Lưu Lao Chi đều khẳng định đã có kế hoạch chu toàn để đối phó với gã.

Chúng sẽ xử trí mình như thế nào đây?

Gã hoan nghênh nhất là hai người bọn chúng mượn tay Tôn Ân giết gã. Chỉ cần phái gã đi cầm quân thì gã có khả năng một lần nữa dùng ít thắng nhiều như trong cuộc chiến Diêm Thành.

Chỉ hận đó chỉ là hy vọng xa vời. Đã có bài học lần trước khi Tiêu Liệt Vũ bị chém chết nên chúng sẽ tuyệt không dành cho gã tiện nghi như thế. Lưu Lao Chi sẽ không ngu xuẩn đến mức phái gã đi giết Tôn Ân, nếu không thành công sẽ dùng quân pháp trị tội gã.

Bọn chúng tuyệt không phải là những người mưu lược thấp kém.

Thật ra, tình hình lần này ác liệt hơn nhiều so với lần trước bị phái đi Diêm Thành đánh hải tặc. Khi đó, ít nhất thì gã còn có tự do để làm việc, lại có được sự giúp đỡ và viện trợ, tuyệt không phải đơn thân độc lực tác chiến.

Lần này đến Kiến Khang, gã có cảm giác như mình bị trói chặt chân tay rồi đưa vào một miền đất toàn ác thú để làm mồi cho chúng.

Mất đi sự tri chù của Tạ Diễm, gã không còn chỗ dựa để giữ mạng. Nếu như không thể phá giải cục diện bế tắc không lối ra đó thì gã tuyệt không thể có cơ hội may mắn nữa.

Gã chọn con đường ở lại, không phải vì có phương pháp ứng phó với thế yếu trước mắt, mà gã hiểu rõ căn bản mình không còn đường lùi. Tâm trạng này làm gã tuyệt không thể vì sự uy hiếp của tử vong mà lùi bước. Gã cần một lần nữa hòa nhập vào hệ thống Đại Tấn, ổn định trận cước trong Bắc Phủ binh. Gã chỉ cần chịu đựng được đến lúc Hoàn Huyền dẫn quân Đông tiến thì cơ hội của gã sẽ tới. Vì để báo thâm cừu cho Vương Đạm Chân, vì những huynh đệ Hoang nhân và Bắc Phủ binh ủng hộ gã, gã nguyện đem cái

mạng nhỏ của mình ra đánh một canh bạc. Nếu như thất bại, đối với người và đối với mình đều không còn gì đáng tiếc nữa. Vào thời khắc này, gã thể hội sâu sắc câu mà người già thường hay nói "đặt mình vào chỗ chết để tìm đất sống".

Trong việc mưu sát mình, Tư Mã Đạo Tử và Lưu Lao Chi khẳng định sẽ trung thành hợp tác. Đơn giản nhất là làm cho mình lâm vào tuyệt địa không thể chạy trốn, rồi dùng khí thế như lời đình vạ quân giết phăng mình đi, hoặc dùng thủ đoạn ti bỉ để thiết pháp**** hãm hại rồi khép mình vào trọng tội.

Hiện giờ, gã hoàn toàn do địch nhân bố trí, không tự chủ được bản thân. Gã có thể không nghe theo mệnh lệnh của Lưu Lao Chi được sao?

Vì thế, đêm nay là cơ hội cuối cùng của gã. Nếu như không nghĩ ra được phương pháp đối kháng thì ngày mai, khi gặp Lưu Lao Chi, vận mệnh của gã sẽ không còn do gã làm chủ nữa.

Liệu có phương pháp nào đây?

Vương Tuần, cha của Vương Hoằng có thể giúp được gì không?

Ài!

Nói cho cùng, bất kể Vương Tuần có địa vị thế nào trong triều đình Kiến Khang thì lão vẫn chỉ là văn thần, không thể nhúng tay vào việc quân do Tư Mã Đạo Tử và Lưu Lao Chi nắm trong tay. Làm phiền lão chỉ lộ ra mình đã đến bước đường cùng, không thể nghĩ ra được chiêu số nào cao minh hơn để có thể giữ mệnh.

Chi Độn thì sao?

Đương nhiên Phật môn có ảnh hưởng lớn lao ở Kiến Khang, nhưng lại không có vai trò gì trong việc an bài nhân sự trong quân đội.

Nhưng nếu thỉnh Chi Độn thuyết phục Tạ Diễm, liệu có thể làm Tạ Diễm hồi tâm chuyển ý không?

Lưu Dụ lập tức từ bỏ ngay ý nghĩ này. Chủ yếu là vì gã nghĩ tới vẻ mặt đáng ghét của Tạ Diễm lúc đuổi gã khỏi Tạ phủ. Con người cần phải sống có cốt khí, thứ đồ bỏ thí thực không thể nhận được. Gã lại hoài nghi Chi Độn không có sức ảnh hưởng lớn đến thế đối với con người cố chấp như Tạ Diễm.

Nghĩ đi nghĩ lại nhưng vẫn không nghĩ được kế hoạch nào hay.

Lưu Dụ trong lòng kích động bưng bưng. Thế này cũng không được, thế kia cũng không được, chỉ bằng đến phòng bên đánh thức Tống Bi Phong dậy, lập tức trong đêm ly khai Kiến Khang, ngấm ngấm trở về Quảng Lăng, tiến hành một cuộc binh biến đoạt quyền trong Bắc Phủ binh rồi quay về thảo phạt Tư Mã Đạo Tử và Lưu Lao Chi.

Đây là một ý nghĩ rất hấp dẫn, nhưng Lưu Dụ cũng biết việc đó chỉ nên nghĩ trong đầu. Gã sẽ không làm như thế.

Những lời nói của Tạ Huyền đối với gã vẫn còn rõ rệt trong ký ức. Muốn trở thành chủ soái mà mọi người đều bán mạng cho mình thì gã phải trở thành một anh hùng mà mọi người đều kính ngưỡng chứ không phải là người trong lúc quốc gia dầu sôi lửa bỏng lại phản bội làm loạn, khiến cho loạn càng thêm loạn, tăng thêm nỗi khổ nạn của dân chúng.

Lưu Dụ gã xuất thân áo vải, từ tầng lớp thấp hèn nhất trong xã hội nên hiểu rõ hơn ai hết nỗi khổ của dân.

Trong lúc thiếu chút nữa thì gã đã buông xuôi, phó mặc mệnh mình cho ông trời thì đầu óc bỗng nhiên lại bình tĩnh.

Hai người muốn giết gã nhất tại Kiến Khang là Lưu Lao Chi và Tư Mã Đạo Tử. Đó là hai người có quyền thế nhất của Đại Tấn ngoài Hoàn Huyền. Dù là phương pháp hữu hiệu thế nào thì cũng phải do hai người này nghĩ ra.

Chúng có sơ hở và nhược điểm nào không?

Nược điểm duy nhất của Lưu Lao Chi là bề ngoài luôn ra vẻ ngày càng sùng ái gã hơn, nên trong Bắc Phủ binh thì gã vẫn an toàn.

Nhưng chỉ cần y tìm một cơ nào đó, điều mình sang chỗ Tư Mã Đạo Tử thì mình sẽ chết không có đất chôn. Vì thế, điểm quan trọng vẫn là chỗ Tư Mã Đạo Tử. Có thể làm gã phát sinh ý kiêu dè chính là Trần công công, người đã làm gã không ứng phó nổi.

Âm mưu thủ đoạn của Tư Mã Đạo Tử vô cùng tận. Việc này bản thân gã đã trải nghiệm rất sâu sắc. Trừ phi gã là chân mệnh thiên tử, nếu không tất sẽ khó thoát khỏi độc thủ của Tư Mã Đạo Tử.

Ài! Chân mệnh thiên tử? Giả làm chân mệnh thiên tử thật không dễ dàng. Kẻ nào biết được sự thật này chắc sẽ cười đến chết mất!

Bỗng nhiên trong đầu gã linh quang chợt hiện, nghĩ tới một người.

Lưu Dụ đứng thẳng người lên.

Hít sâu một hơi.

Gã tưởng chừng như trong bóng tối tuyệt đối và lạnh lẽo ấy đã nhìn thấy một điểm sáng, cảm thấy một tia ấm áp.

Gã từ từ cảm hậu bối đao đang cắm trong vỏ để trên mặt bàn lên, đồng thời sắp xếp lại những ý nghĩ trong đầu, đeo đao lên lưng.

Gã cảm thấy lịch sử đang lặp lại.

Ngày đối mặt với liên quân Lương Hồ - Kinh Châu, vì Cao Ngạn thỉnh cầu đã khơi dậy linh cơ giúp gã nghĩ ra được toàn bộ đại kế tác chiến phá địch và đạt được thành tựu chưa từng có. Bây giờ, khi nghĩ về con người đó làm gã trong tình huống gần như vô kế khả thi lại nghĩ ra được một nhược điểm trong liên minh chặt chẽ giữa Tư Mã Đạo Tử và Lưu Lao Chi, hai kẻ đang muốn giết gã.

Kế này có thể thực hiện được không chỉ có ông trời mới biết được. Nhưng gã phải thử một lần.

Chỉ cần có một phần hy vọng gã cũng muốn thử.

Chú thích:

* Trời phù hộ Đại Tấn, vận nước hưng thịnh.

** Đường lớn dẫn đến Hoàng cung

*** Lời thật mất lòng

**** Tìm cách

354. Đô Thành Mật Hội

Y lại băn khoăn hỏi: “Nếu như hần lập tức thông báo cho cha hần để bố trí giết huynh thì làm thế nào đây?”

Lưu Dụ điềm đạm đáp: “Tư Mã Nguyên Hiến sẽ không làm gì để cho ta khinh thường hần đâu. Vương huynh chẳng phải đã từng nói qua là thủ hạ của hần đều là loại quen sống trong nhung lụa của Kiến Khang sao? Tư Mã Nguyên Hiến nếu dùng người sẽ không dùng những loại năng lực thấp kém như vậy. Chỉ vì tình thế bức bách nên hần không thể không tập hợp bọn hồ quần cầu đảng đó quanh mình, nếu không hần sẽ mất đi sự ủng hộ của cao môn. Vì thế, hần càng hiểu rõ tình thế hơn cha hần, cũng hiểu rõ tác dụng nặng nhẹ của Bắc Phủ binh.”

Gã lại tiếp: “Ta và Tư Mã Nguyên Hiến cũng coi như là đã có giao tình, tìm gặp hần chỉ là việc bình thường. Huống hồ, Lang Nha Vương vẫn đang ở trong cung xử lý chính sự, lại càng không có vấn đề gì đâu.”

Vương Hoàng nói: “Hần lúc đầu cảm thấy kinh hãi, nhưng không nói gì. Đến khi ta nói cho hần biết sự uy hiếp lớn nhất đối với triều đình hiện nay tuyệt không phải là huynh mà là Hoàn Huyền cùng Tôn Ân, thậm chí có thể là Lưu Lao Chi thì hần bắt đầu động dung, truy hỏi ta tại sao lại đưa cả Lưu Lao Chi, Hoàn Huyền và Tôn Ân vào tính chung một chỗ. Ta liền nói việc đó phải hỏi trực tiếp huynh. Khi đó hần mới

đáp ứng gấp huynh. Lưu huynh thật là lợi hại. Chuyện mà huynh bảo ta nói ra không ngờ lại có uy lực lớn đến thế.”

Lưu Dụ thở nhẹ một hơi. Có thể thuyết phục được Tư Mã Nguyên Hiến hay không còn chưa biết, nhưng ít nhất cũng có cơ hội để thử một lần.

Vương Hoàng nói: “Bây giờ ta lập tức phải ly khai vì Tư Mã Nguyên Hiến sẽ sai người đến đây đưa huynh đến đó gặp hần. Lưu huynh xong việc rồi nên đến nhà ta một lần để cho ta yên tâm.”

Lưu Dụ gật đầu đáp ứng, nhìn theo Vương Hoàng ra khỏi xe, lên ngựa bỏ đi.

Một lát sau, có tiếng mở cổng Lang Nha Vương phủ, có người tiến lại chỗ cỗ xe đang đậu, ngồi vào chỗ người đánh xe rồi vung roi cho xe ngựa khởi hành. Người đánh xe không nói nửa câu, gã cũng không nói gì.

Lưu Dụ cúi bệch dao để xuống bên cạnh, trong lòng vô cùng cảm khái.

Gã biết mình đang chơi trò đùa giỡn với chính trị, và gã bị bức bách phải tham gia trò chơi này. Gã tình nguyện dùng dao thương đích thực tranh hùng đấu thắng với địch nhân ngoài xa trường còn hơn. Nhưng nếu gã không sử dụng thủ đoạn thì gã sẽ vĩnh viễn mất cơ hội tham gia chiến trường.

Gã và Tư Mã Đạo Tử mặc dù luôn ở vị trí đối địch, nhưng thật ra không hề có một chút gì ân oán cá nhân không thể giải khai được. Tất cả đều là do việc công tạo thành. Không giống như cừu oán của gã với Hoàn Huyền và Lưu Lao Chi, không thể có chỗ trống để thay đổi.

Gã cho rằng Tư Mã Nguyên Hiến là đối tượng có thể tranh thủ không những vì hiện tại hai bên có chỗ để thương lượng về lợi ích, mà còn vì song phương từng kề vai tác chiến một thời gian ngắn trong một tình huống đặc thù. Ngày đó gã cảm giác được Tư Mã Nguyên Hiến thực sự đồng tâm hiệp lực với bọn gã, mọi người đều phát sinh lòng tin và cảm tình một cách vi diệu với nhau.

Trong thời gian đó, gã tiến thêm một bước và hiểu rõ hơn bản chất của Tư Mã Nguyên Hiến, tuyệt không tồi tệ như người ta đã nói về hần. Tư Mã Nguyên Hiến cũng có nhận thức sâu hơn một bậc về bọn gã.

Chính vì lẽ đó gã cảm thấy có thể nói chuyện với Tư Mã Nguyên Hiến.

Xe ngựa tiến vào một tòa trạch viện.

Xung quanh đều có người đứng chờ sẵn.

Tiếng Tư Mã Nguyên Hiến cất lên: “Mời Lưu huynh xuống xe.”

Cửa xe lập tức được mở ra. Lưu Dụ để dao lại trong xe, tay không đi xuống.

Tư Mã Nguyên Hiến cũng không hề mang theo binh khí. Hần đứng ở một chỗ tối cười nói: “Lưu huynh sáng tạo kỳ tích quả thực làm người ta không thể tin được.”

Lưu Dụ đảo mắt nhìn quanh. Bốn phía có gần hai mươi người, không ai không có khí thế cao thủ, tuổi tác từ hai mươi đến ba mươi, chắc là cận vệ tâm phúc bảo vệ bên mình của Tư Mã Nguyên Hiến.

Lưu Dụ điềm đạm đáp: “Chỉ là may mắn thôi mà! Công tử lực chiến Kinh Châu quân ở Đại Giang mới thực là hùng tráng.”

Tư Mã Nguyên Hiến vô cùng tán thưởng lời nói của gã, nhưng lại biết cách khiêm tốn đáp: “Lưu huynh không cần khoa trương ta nữa! Xin mời!”

Một tên hộ vệ thấp đèn lên rồi dẫn đầu đi vào trong cổng lớn đã mở sẵn.

Lưu Dụ đi theo người đó vào trong phòng. Trong phòng bài trí đơn giản, không hề có bố trí vật trang sức hoa lệ. Chỉ có vài chiếc bồ đoàn và ghế nhỏ.

Tiếng Tư Mã Nguyên Hiến ở cửa cất lên: “Đến đèn xuống. Chỉ Hùng các người chờ bên ngoài cửa. Không có lệnh của ta không ai được tiến vào.”

Người bị gọi là Chí Hùng ngơ ngác, định nói thì Tư Mã Nguyên Hiến không vui quát: “Nhanh lên!”

Người đó miễn cưỡng để đèn xuống, quay người đi ra. Cửa phòng đóng lại, trong phòng chỉ còn hai người họ.

Tư Mã Nguyên Hiên ung dung ngồi xuống chỗ thủ tịch, đưa tay mời: “Lưu huynh ngồi đi chứ!”

Lưu Dụ ngồi xuống phía bên trái hắn.

Ánh mắt hai người gặp nhau đều không hẹn mà cùng phát sinh cảm giác cổ quái.

Tư Mã Nguyên Hiên thấp giọng: “Nếu như cha ta biết được ta bí mật gặp gỡ Lưu huynh ở đây thì khẳng định sẽ xử ta là đồ chó má đó.”

Lưu Dụ vui vẻ hỏi: “Tại sao công tử lại khẳng khái gặp ta?”

Tư Mã Nguyên Hiên xòe tay ra đáp: “Chính ta cũng không rõ. Có thể là vì đã từng với các huynh cùng chung hoạn nạn! Ta tuyệt không mù quáng phục thù cha ta đâu. Nhưng cách nhìn của cha ta đối với Lưu huynh thì ta hoàn toàn đồng ý. Lưu huynh nghĩ gặp ta đương nhiên vì huynh cho rằng có thể cải biến cách nhìn của ta đối với Lưu huynh. Chỉ một điểm này đã làm ta rất muốn nghe Lưu huynh nói cho kỹ.”

Lưu Dụ cười nhẹ: “Ta nghĩ nên chẳng chúng ta đổi ngược lại. Trước hết ta muốn nghe ý kiến của công tử đối với ta. Bọn ta nói thẳng nói thật, không cần né tránh điều gì cả.”

Tư Mã Nguyên Hiên gật đầu: “Được! Để ta nói thẳng nói thật nhé. Trong Bắc Phủ binh và đám hào môn hẻm Ô Y đều lưu truyền một câu chuyện là Tạ Huyền chọn Lưu huynh làm người kế thừa để hoàn thành mộng tưởng Bắc phạt thống nhất nam bắc của lão. Lưu huynh giải thích thế nào về chuyện này?”

Lưu Dụ cười khổ: “Ta còn có thể giải thích gì chứ? Huyền soái phái ta đi Biên Hoang tập mang theo một phong mật hàm giao tận tay Chu Tự. Ta hoàn thành xong nhiệm vụ cho lão nên được lão nhìn bằng con mắt khác. Mọi chuyện chỉ có thế.”

Thật ra, Huyền soái tuy có điểm đề cao ta, nhưng lại không hề có an bài gì như giao quân quyền hoặc phá cách thăng cấp cho ta. Cho tới khi Huyền soái lâm chung, ta vẫn chỉ là một tiểu tướng không có phân lượng gì trong Bắc Phủ binh. Chỉ vì có quan hệ với Hoang nhân nên mới khiến tình hình của ta có chút đặc thù. Huyền soái đã từng nói với ai rằng Lưu Dụ ta là người kế thừa chưa? Chưa hề! Đúng không?”

Sau khi Huyền soái mất, nắm quân quyền chính là Lưu Lao Chi và Hà Khiêm. Những người khác vì hoài niệm Huyền soái, lại bất mãn với tác phong của Lưu Lao Chi nên mới kỳ vọng vào ta, làm Lưu Lao Chi nảy sinh cố kỵ với ta, bức ta phải lập quân lệnh trạng đến Biên Hoang tập tìm chết. Nhưng ta ở Biên Hoang tập may mắn thành công, không phải do bản lĩnh của ta mà chỉ chứng tỏ Hoang nhân không phải là đèn cạn dầu mà thôi. Điều quan trọng nhất là ta chỉ là một quân nhân tận trung với nhiệm vụ. Ngoài việc chấp hành mệnh lệnh cấp trên giao cho, chưa từng vượt qua bốn phận của một quân nhân.”

Tư Mã Nguyên Hiên dụng tâm lắng nghe gã nói, lộ thần sắc suy nghĩ. Nghe xong, hắn vẫn không hề lên tiếng, chỉ dùng mục quang lợi hại nhìn gã.

Lưu Dụ thầm nghĩ Tư Mã Nguyên Hiên đã trưởng thành rồi, không phải là một tên quý tử hoàng thất chỉ biết tranh phong, giành giật đàn bà, suốt ngày chỉ có rượu và gái như trước nữa.

Một lát sau, Tư Mã Nguyên Hiên than: “Ta nguyện ý tin tưởng những gì Lưu huynh nói ra là sự thật. Nhưng Lưu huynh có từng nghĩ rằng dao ngôn ‘Nhất tiễn trầm Ân Long’ đã làm cho Lưu huynh lâm vào tình cảnh vô cùng bất lợi không. Kể cả dao ngôn đó là không đúng, nhưng chỉ cần ngu dân tin tưởng không nghi ngờ thì có thể làm dao động chế độ của hoàng triều Đại Tấn ta.”

Lưu Dụ ung dung nói: “Vào lúc triều đình gió mưa biến ảo như bây giờ, nếu như chỉ vì một câu khoa trương của thuyết thư Biên Hoang mà bỏ lỡ cơ hội đánh dẹp bọn phản loạn bất chính thì phải chăng đã vì chuyện nhỏ mà bỏ việc lớn?”

Tư Mã Nguyên Hiên không vui nói: “Lưu huynh tự đề cao mình quá rồi. Chúng ta nên nói chuyện một cách cởi mở. Bây giờ là lúc Lưu huynh đến cầu ta, ta không thấy Lưu huynh có thể cho ta điều gì tốt, lại còn phải mạo hiểm có thể bị gia phụ thống trách*.”

Lưu Dụ không hoang mang nói: “Nói thật với người. Lưu Lao Chi vì sao không thể dung cho một tiểu tướng lĩnh như ta? Tại sao cứ sùng sục đòi giết ta, sử dụng mọi thủ đoạn ti bỉ? Hấn sợ ta cái gì?”

Tư Mã Nguyên Hiến lập tức câm họng, chỉ còn mục quang vẫn lấp lánh nhìn gã.

Lưu Dụ lại hỏi: “Công tử nhận thấy Lưu Lao Chi có thể tin được không?”

Tư Mã Nguyên Hiến trầm giọng: “Lưu huynh có biết những lời người đang nói toàn là những lời đại nghịch bất đạo không?”

Lưu Dụ quả quyết: “Vì ta không muốn nói lời thừa, lại không có thời gian nói những lời thừa ấy. Lưu Lao Chi phản bội Vương Cung chỉ vì hấn sợ Hoàn Huyền gấp mấy lần so với việc hấn sợ Lang Nha Vương chứ tuyệt không phải là hấn tận trung với Lang Nha Vương và công tử đâu. Hơn nữa, hấn đối với việc các huynh chiêu mộ tân binh ‘Nhạc Chúc quân’, khẳng định là rất đề phòng. Giả sử, công tử thay vào địa vị của Lưu Lao Chi, trong lòng có thể tính toán thế nào?”

Tư Mã Nguyên Hiến giận dữ: “To gan! Huynh dám ly gián chúng ta ư?”

Lưu Dụ đáp: “Ta chỉ là lấy việc luận việc. Nếu như công tử không có hứng thú nghe, ta có thể lập tức đi ngay.”

Tư Mã Nguyên Hiến cười khỏ: “Huynh và ta đều hiểu rõ lần gặp mặt bí mật này chỉ lãng phí thời gian của nhau. Kể cả ta tin tưởng hoàn toàn không nghi ngờ lời nói của Lưu huynh thì gia phụ vẫn không thỏa hiệp với Lưu huynh đâu.”

Lưu Dụ hỏi: “Nếu như đề nghị của ta đưa ra mà ông ta không có cách nào cự tuyệt được thì sao?”

Tư Mã Nguyên Hiến động dung: “Vậy thì ta xin rửa tai để nghe đây.”

Lưu Dụ hỏi: “Để ta trước tiên phân tích tình thế trước mắt được không?”

Tư Mã Nguyên Hiến đáp: “Mời Lưu huynh cứ nói thẳng.”

Lưu Dụ nói: “Thật ra tình thế đã rõ ràng rồi, bốn đại thế lực đã hình thành. Kinh Châu vẫn là cục diện Hoàn Huyền độc tôn. Khi Tôn Ân đại tấn công Kiến Khang, Hoàn Huyền sẽ thừa cơ thu thập Dương Toàn Kỳ và Ân Trọng Kham. Sau đó, bình chân như vại xem Kiến Khang quân, Bắc Phủ binh và Thiên Sư quân đánh đến lưỡng bại câu thương rồi sẽ dùng thế như lời đình vạn quân, nhanh chóng giục quân đến thu thập tàn cục.”

Tư Mã Nguyên Hiến cúi đầu trầm tư, không nói năng gì.

Lưu Dụ tiếp: “Lang Nha Vương đương nhiên hiểu rõ tính toán của Hoàn Huyền nên mới bảo toàn thực lực, mở mang quân đội để ứng phó với Kinh Châu quân. Còn Thiên Sư quân sẽ giao cho Bắc Phủ binh ứng phó. Tốt nhất là lưỡng bại câu thương thì có thể nhất cử trừ khử được hai mối họa tâm phúc rất lớn.”

Tư Mã Nguyên Hiến muốn nói lại thôi, nhưng hấn không hề phản đối Lưu Dụ, chỉ ra hiệu cho gã tiếp tục.

Lưu Dụ nói: “Kể đó tưởng là thông minh, nhưng thật ra lại là sai lầm tệ hại. Được! Ta cứ cho là người thành công, thanh trừ được Bắc Phủ binh và Thiên sư quân thì Kiến Khang quân có thể một mình chống được Kinh Châu quân không?”

Tư Mã Nguyên Hiến nhướng mày đáp: “Ta dám bảo đảm bọn ta không phải là không thể chịu được một đòn. Hươu chết về tay ai sẽ rõ ràng trên chiến trường thôi.”

Lưu Dụ hỏi: “Bây giờ cứ coi ta là Hoàn Huyền, đến nói chuyện binh pháp với người được không? Công tử có dám tiếp chiến không?”

Tư Mã Nguyên Hiến vô cùng hứng thú đáp: “Lưu huynh xông ngựa đến đây đi.”

Lưu Dụ đoán là hấn từng nhiều lần nghiên cứu kỹ từng loại chiến lược nhân đôi mà Hoàn Huyền áp dụng nên ở phương diện này hấn rất tự tin, không sợ mình có thể đánh đổ hấn.

Gã vui vẻ nói: “Bước đầu tiên của ta là phong tỏa Đại Giang làm vật tư từ thượng du không cách gì theo đường thủy vận chuyển đến Kiến Khang được. Việc này sẽ ảnh hưởng nghiêm trọng đến sinh hoạt của nhân

dân, làm mọi vật giá leo thang, và dần dần tước bớt đầu chí và lòng ủng hộ đối với triều đình của quân dân Kiến Khang.”

Tư Mã Nguyên Hiến ngạc nhiên: “Ta chưa từng nghĩ qua việc đó lại ảnh hưởng đến sỹ khí quân dân.”

Lưu Dụ thâm than. Đây chính là nhược điểm lớn nhất của cha con Tư Mã Đạo Tử, chính là không hiểu nỗi khổ của người dân. Chúng chỉ nghĩ phong tỏa Đại Giang thì đối với bản thân chúng không hề ảnh hưởng chứ chưa từng nghĩ tới dân chúng là những người chịu khổ nhiều nhất.

Lưu Dụ nói: “Sau đó ta sẽ cùng với Nhiếp Thiên Hoàn liên thủ công chiếm những thành thị có giá trị chiến lược xung quanh Kiến Khang như Thọ Dương. Cứ đoạt được một nơi là lại tăng một bước chặt đứt đường cung ứng vật tư cho Kiến Khang, làm công tử không có cách nào nhận được chiến mã ưu tú của người Hồ để bổ sung.”

Tư Mã Nguyên Hiến căn bản không nghĩ Biên Hoang tập lại có tác dụng như thế trong cuộc chiến phòng thủ Kiến Khang nên hấn tặc miệng không nói được gì.

Lưu Dụ hỏi: “Một năm không được thì hai năm, ba năm thì sao? Đến khi những thành thị xung quanh đều rơi vào tay ta rồi, Kiến Khang biến thành một tòa cô thành, còn có thể làm được gì?”

Tư Mã Nguyên Hiến thở mạnh một hơi, gật đầu: “Lưu huynh đúng là người rất hiểu binh pháp. Cuộc chiến đó nếu như đổi lại là huynh thì huynh sẽ làm sao ứng phó với Hoàn Huyền?”

Lưu Dụ thần nhiên đáp: “Ta cũng thúc thủ vô sách, bị Hoàn Huyền áp tới đánh bại thôi. Không có Bắc Phủ binh thì Kiến Khang quân sẽ mất đi chỗ dựa, không có cách gì đánh lại Hoàn Huyền.”

Tư Mã Nguyên Hiến hỏi: “Nếu như có Bắc Phủ binh thì sao?”

Lưu Dụ điềm đạm đáp: “Khi đó cần xem ai là người chủ sự của Bắc Phủ binh.”

Tư Mã Nguyên Hiến than: “Đây chính là điểm quan trọng, huynh bằng vào cái gì để làm gia phụ tin tưởng huynh?”

Lưu Dụ đáp: “Trong tình hình đó, công tử căn bản không thể tin tưởng người nào, kể cả là cốt nhục chí thân hoặc bằng hữu huynh đệ, chỉ là vấn đề ai mạnh ai yếu mà thôi. Công tử có thể hỏi Lang Nha Vương một câu là giữa Lưu Lao Chi và ta, ai có thể dễ dàng chịu sự khống chế của ông ta? Lựa chọn ai thì sáng suốt hơn.”

Tư Mã Nguyên Hiến định thần nhìn gã một lúc, trầm giọng: “Để Lưu huynh khỏi suy nghĩ lung tung, ta chỉ còn cách nói thẳng cho huynh biết. Trong lòng gia phụ, huynh đã trở thành uy hiếp lớn nhất đối với Tư Mã hoàng triều của chúng ta, là nhân vật nguy hiểm nhất ở phương Nam. Lưu huynh hiện giờ nên bỏ hy vọng đó đi.”

Lưu Dụ cười nhẹ: “Được! Vậy để ta dự đoán tình hình sau khi ta bị giết. Lưu Lao Chi tuyệt sẽ không tin tưởng sử dụng Tạ Diễm và những tướng lĩnh thuộc hệ phái của Hà Khiêm, mà chỉ án binh tự thủ, thủ chặt trọng trấn phía bắc Đại Giang mà Quảng Lăng là trung tâm. Khi Tạ Diễm bại trận, Tôn Ân nuốt trọn các trấn miền duyên hải phía đông nam Kiến Khang và Thiên Sư quân sẽ ồ ạt Bắc thượng. Trong tình huống đó, Kiến Khang vẫn có thể để mình bên ngoài sự việc sao? Lúc đó thì đến lượt Lưu Lao Chi tọa sơn quan hổ đấu, ngồi nhìn lực lượng triều đình không ngừng bị suy yếu. Nếu triều đình muốn mượn lực lượng của Lưu Lao Chi giải nguy cho Kiến Khang thì không thể không đưa mỗi gì đó ra nhử hắn, phải đáp ứng những yêu cầu vô lý của hắn. Đó là sự phát triển tất nhiên. Lưu Lao Chi là người có dã tâm, không như ta chỉ có một câu dao ngôn, nhưng lại không có cách gì trở thành cái đinh trong mắt triều đình cả.”

Tư Mã Nguyên Hiến trầm ngâm: “Lưu huynh hoàn toàn không coi trọng Tạ Diễm sao? Lão tuyệt không phải là lần đầu tiên ra chiến trường, đã từng lập đại công trong trận chiến Phì Thủy.”

Lưu Dụ điềm đạm: “Công tử nếu ký thác hy vọng vào Tạ Diễm thì ta không còn gì để nói. Ta chỉ muốn đề tỉnh công tử, Thiên Sư quân binh lực vẫn gấp đôi so với tổng binh lực Bắc Phủ binh và Kiến Khang quân. Lãnh đạo chúng là Tôn Ân hùng tài đại lược và Từ Đạo Phúc tinh thông binh pháp, không có tên nào là dễ đối phó cả.”

Tư Mã Nguyên Hiến thở ra một hơi hỏi: “Nếu như lúc đó Lưu huynh vẫn còn sống, trong tình huống đó có thể có tác dụng gì?”

Lưu Dụ ngấm ngấm vui mừng, biết sau khi phân trần lợi hại, Tư Mã Nguyên Hiến cũng đã động lòng, nếu không thì đã không hỏi câu đó.

Đương nhiên gã không lộ suy nghĩ đó ra, trầm giọng: “Khi đó cần xem an bài của Lang Nha Vương như thế nào, lại cần xem xét tình huống lúc đó nữa. Chỉ cần Lang Nha Vương giao thủy sư vốn thuộc Hà Khiêm cho ta thì ta sẽ có vốn để đấu với Thiên Sư quân, cũng có thể kiềm chế Lưu Lao Chi. Đối với triều đình mà nói chỉ có lợi vô hại.”

Tư Mã Nguyên Hiến cảnh giác: “Lưu huynh rất có lòng tin đối với bản thân.”

Chú thích:

* Trách mắng gay gắt

355. Bí Mật Hiệp Nghị

Lúc này vẫn còn hai canh giờ nữa mới đến bình minh, họ không còn tâm ý gì để ngủ nữa. Lưu Dụ ngồi xuống bên cạnh Tống Bi Phong hỏi: “Khi đệ ra đi đã đặc biệt cẩn thận, không gây ra bất kỳ tiếng động nào. Lão ca làm sao mà phát hiện đệ đã đi rồi?”

Tống Bi Phong than: “Ta đã làm hộ vệ thân cận của An công gần hai mươi năm, có một số tập quán không thể thay đổi được. Một trong số đó là tính cảnh giác cao. Đệ vừa đi đâu đó?”

Lưu Dụ thản nhiên đáp: “Đệ đi gặp Tư Mã Nguyên Hiến để đàm phán.”

Tống Bi Phong thất thanh hỏi: “Cái gì?”

Lưu Dụ đáp: “Đệ thông qua Vương Hoảng ước hẹn gặp hấn. Vì hấn từng cùng với đệ hợp tác ủng hộ Hắc Trường Hanh và Từ Đạo Phúc nên miễn cưỡng có thể coi là có điểm giao tình, là cơ sở để nói chuyện với nhau.”

Tống Bi Phong nghe xong, cặp lông mày nhăn tít bảo: “Tên tiểu tử đó kiêu hãnh phóng túng, tính tình hung hãn hẹp hòi, lại chỉ nghe lệnh cha hấn hành sự. Gặp hấn không sợ chỉ lãng phí thời gian thôi sao?”

Lưu Dụ biết ẩn tượng của Tống Bi Phong đối với Tư Mã Nguyên Hiến rất xấu, cười nhẹ: “Con người có thể thay đổi. Tư Mã Nguyên Hiến chịu nhục bị bọn ta giam cầm, tiếp đó lại cùng với Hoàn Huyền đối địch trên sông. Qua nhiều lần rèn luyện đã làm hấn trưởng thành trên nhiều mặt. Hấn không còn là một tên công tử nhà giàu như trước, mà đã trở thành một lãnh tụ hoàng thất hiểu thời thế. Đệ trước hết thuyết phục hấn, rồi do hấn phân trần lợi hại với Tư Mã Đạo Tử.”

Tống Bi Phong lắc đầu: “Bất kể là đệ nói lợi hại thế nào, nhưng khó có thể đả động cái tên tiểu nhân gian tà Tư Mã Đạo Tử đó. Lão sẽ không thay đổi thành kiến đối với đệ đâu.”

Lưu Dụ nói: “Đệ tuyệt không cần cải biến cách nhìn của Tư Mã Đạo Tử đối với đệ, chỉ cần cho lão một cơ hội tính toán thiệt hơn. Đối với Tư Mã Đạo Tử mà nói, quan trọng nhất là làm sao duy trì quốc vận của Đại Tấn. Ngoài ra đều là thứ yếu, kể cả việc của Lưu Dụ đệ trong đó.”

Tống Bi Phong cười khổ: “Nhưng đệ đã từng nghĩ qua chưa, nếu đệ quả thật theo về với Tư Mã Đạo Tử thì sẽ làm rất nhiều người thất vọng đó.”

Lưu Dụ đáp: “Vi diệu chính là ở chỗ đó. Một ngày Lưu Lao Chi vẫn còn tồn tại thì quan hệ của đệ và lão vẫn không công khai. Đệ không cần phải làm một con chó trung thành cho Tư Mã Đạo Tử và lão cũng không cần thay đổi cái tâm muốn giết đệ. Việc đệ cần làm không hề khác so với Huyền soái. Huyền soái nghênh chiến Phù Kiên ở Phì Thủy tuyệt không phải vì Tư Mã Diệu hoặc Tư Mã Đạo Tử mà là vì sự tồn vong của Hán tộc. Đệ cũng thế, không những cần giữ cái mạng nhỏ này, mà còn cần tranh thủ cơ hội xuất chiến với Thiên Sư quân. Lưu Lao Chi tuyệt sẽ không cho đệ tiện nghĩ như thế. Chỉ cần Tư Mã Đạo Tử không phải là một con trùng hồ đồ là có thể minh bạch nhất thời đệ vẫn là một quân cờ hữu dụng.”

Tổng Bi Phong ngậy người một lát, gật đầu: “Huynh bị đệ thuyết phục rồi, mặc dù vẫn cảm thấy có điểm khó chấp nhận. Tấn thất thủy chung vẫn là chính thống ở phương Nam. Tư Mã Đạo Tử không đồng ý thì đệ không có cách nào lĩnh binh xuất chinh. Cho huynh biết, nếu như Tư Mã Đạo Tử không tiếp thu đề nghị của đệ thì đệ sẽ làm thế nào?”

Lưu Dụ đáp: “Nếu Tư Mã Đạo Tử ngu xuẩn như thế thì sớm mai, đệ sẽ cùng lão huynh lập tức đến Quảng Lăng, bố trí sách động một trường binh biến đoạt quyền. Rồi chiêu binh tự lập, phóng tay đánh một trận con mẹ nó oanh liệt, còn hơn là ngồi đây đợi chết.”

Tổng Bi Phong ngạc nhiên: “Có khả năng thành công không?”

Lưu Dụ cười khổ: “Đương nhiên là không dễ dàng, lại còn phụ sự kỳ vọng của An công và Huyền soái đối với đệ. Nếu không, đệ cần gì phải đi gặp Tư Mã Nguyên Hiến đây?”

Tổng Bi Phong tỏ vẻ hiểu biết: “Ta minh bạch rồi.”

Lưu Dụ nói: “Nhân lúc trời vẫn chưa sáng, Tổng đại ca cứ về phòng nghỉ ngơi đi.”

Tổng Bi Phong đáp: “Còn ngủ được ư? Đệ cũng nên nghỉ ngơi cho khỏe. Sáng mai không ai biết được sẽ phát sinh việc gì đâu.”

Nói xong lão đứng lên đi ra khỏi cửa phòng.

Lưu Dụ nói: “Dù Tổng đại ca có nghe thấy bất kỳ thanh âm gì cũng cứ giả vờ đang ngủ là được.”

Tổng Bi Phong ngạc nhiên quay đầu lại nhìn gã.

Lưu Dụ bình tĩnh nói: “Nếu như đệ đoán không sai thì Tư Mã Đạo Tử sẽ tự thân đến gặp đệ.”

Mộ Dung Bảo vén trướng bước ra. Đám tướng lĩnh Mộ Dung Nông, Mộ Dung Long, Mộ Dung Tình, Phù Mô, Phong Ý và Sử Cửu Ni Quy theo lệnh kéo đến, tụ tập bên ngoài trướng.

Mộ Dung Bảo dẫn các tướng đến chỗ trống ngoài trướng có rất nhiều bó đuốc lớn đang cháy rừng rực xung quanh, trầm giọng: “Vừa rồi đã nhận được liên lạc từ Trường Thành. Bình Thành và Nhạn Môn đã trở lại tay chúng ta. Phụ vương đại phá Trường Tử, tự tay chém chết Mộ Dung Vĩnh. Chuyện phụ vương bị trọng thương chỉ toàn là tin đồn nhảm.”

Chúng tướng đồng thanh hoan hô.

Mộ Dung Nông vui mừng nói: “Đó chắc là dao ngôn của tên tiểu tặc Thác Bạt Khuê truyền ra nhằm làm cho quân ta rối loạn đây mà.”

Mộ Dung Bảo song mục bưng bưng lửa cừu hận, nghiêng răng nói: “Không giết con chó đó, ta tuyệt không cam tâm.”

Quân sư Khôi Toại nói: “Dù không có dao ngôn đó thì lui binh vẫn là thượng sách. Thác Bạt Khuê đang khiếp đảm, căn bản không dám giao chiến cùng chúng ta. Nếu như chúng ta vẫn đóng quân ở đó chờ đợi thì sẽ có vấn đề trong việc bổ sung lương thảo và sỹ khí.”

Trong lòng Mộ Dung Bảo thoáng qua nỗi hối hận mãnh liệt, thầm nghĩ nếu mình y theo chiếu chỉ của Mộ Dung Thùy phân phó, trước hết thủ Bình Thành, Nhạn Môn, lại thiết lập con đường bổ sung vận chuyển tới Thịnh Nhạc, duy trì một trường chiến đấu lâu dài với Thác Bạt Khuê thì hậu quân đã không bị tiêu diệt, lâm vào cục diện phải khốn đốn bỏ chạy như bây giờ. Sau khi quay về, hẳn làm sao ăn nói với Mộ Dung Thùy đây? Mình vẫn có thể giữ vững cái ghế Thái tử không? Những tả hữu trọng thân của Mộ Dung Thùy vẫn bần ra tán vào về mình. Lần thất bại này phải chăng chứng thực cách nhìn của họ đối với mình?

Không!

Mình cần phải xoay chuyển tình thế.

Hắn trầm giọng: “Ta hiểu rõ tên tiểu tử Thác Bạt Khuê. Hắn tuyệt đối sẽ không bỏ qua cơ hội này. Ta dám khẳng định hắn đang đuổi theo phía sau không tha cho chúng ta. Chỉ cần chúng ta tương kế tựu kế là có thể làm hắn phải ngã ngựa.”

Mộ Dung Nông nhíu mày nói: “Bây giờ chúng ta người ngựa mỗi một, quân tâm phân tán, tướng sỹ chỉ muốn quay về, thực không phải là lúc cùng địch nhân giao phong tác chiến.”

Chúng tướng nhao nhao hưởng ứng.

Mấy ngày vừa qua thật không dễ chịu. Hai ngày đầu phải hành quân trong đêm, gặp phải mưa gió liên miên, đường đi gian nan vất vả. Thêm vào đó, không thấy tăm tích hậu quân đâu, tạo thành sự uy hiếp tâm lý vô cùng nghiêm trọng, làm cả bọn vừa đi vừa sợ hãi, ngủ cũng không yên. Đến lúc này thì hầu như toàn bộ chư tướng đều hy vọng sớm vượt qua Trường Thành trở về Trung Sơn.

Mộ Dung Bảo nói: “Nếu ta đoán không sai thì tên tiểu tử Thác Bạt Khuê khẳng định sẽ tập kích chúng ta trước khi chúng ta tiến vào Trường Thành.”

Đại tướng Phù Mô trầm giọng: “Chúng ta trước tiên cần tìm ra Thác Bạt Khuê đang ở chỗ nào.”

Mộ Dung Bảo lạnh lùng nói: “Thác Bạt Khuê thường có tập quán mã tặc, chúng ta căn bản không cần để ý tới việc hắn đang ở đâu, chỉ cần chọn chỗ khó công dễ thủ, bày ra cạm bẫy, lấy bản thân chúng ta ra làm mồi nhử thì khẳng định hắn sẽ chui vào bẫy.”

Mộ Dung Nông nhíu mày: “Biết người biết ta, trăm trận trăm thắng. Nhưng bây giờ chúng ta hoàn toàn không hiểu tình hình phía địch. Thế chủ động hoàn toàn nằm trong tay địch nhân. Tình thế này đối với chúng ta tuyệt đối bất lợi.”

Mộ Dung Bảo không vui: “Lực lượng của chúng ta hơn gấp ba lần Thác Bạt Khuê, tại sao lại sợ tên tiểu tặc đó? Hơn nữa, ta đã sai người thông báo cho Vương đệ, để nó tự thân dẫn quân vượt qua Trường Thành hội hợp với chúng ta tại Tham Hợp Pha. Đó chính là cơ hội ngàn năm có một để giết Thác Bạt Khuê.”

Vương đệ mà Mộ Dung Bảo vừa nói chính là Mộ Dung Tường. Sau khi Mộ Dung Thuỳ và Mộ Dung Bảo xuất chinh thì quốc đô Trung Sơn do hắn làm chủ sự.

Mộ Dung Nông hỏi: “Tham Hợp Pha ư?”

Mộ Dung Bảo gật đầu: “Tham Hợp Pha chính là nơi Thác Bạt Khuê sẽ rơi đầu. Chỗ đó phía nam dựa vào Tham Hợp hồ, con dốc dài từ tây đổ sang đông, từ từ hạ thấp xuống phía Ái Hợp hồ, dễ thủ khó công.”

Lúc này, chúng tướng biết Mộ Dung Bảo tâm ý đã quyết. Lại biết Mộ Dung Tường sẽ dẫn quân tới hội hợp, giải quyết xong vấn đề bổ sung viện trợ, cảm thấy không phải hoàn toàn không có sức đánh một trận lớn nên chỉ còn cách đồng ý.

Mộ Dung Bảo song mục bừng lên thần sắc hưng phấn nói: “Ba ngày sau chúng ta sẽ tới Tham Hợp Pha, đợi tên tiểu tử đó tự chui đầu vào lưới.”

Mộ Dung Nông lắc đầu nói: “Chúng ta trước tiên cần biết rõ hai chuyện. Thứ nhất là Thác Bạt Khuê bằng cái gì tiêu diệt được đội hậu quân của chúng ta? Đến đêm qua vẫn không thấy một ai trở về nói cho chúng ta biết đã phát sinh chuyện gì.”

Sử Cừu Ni Quý được Mộ Dung Bảo vô cùng sủng ái và tin tưởng. Vô công y lại đứng đầu trong số các tướng lĩnh ở đây nên thân phận và địa vị tuy không hơn được các tướng có hàm cấp, nhưng có thể thoải mái phát ngôn. Y bèn nói: “Có thể thấy Thác Bạt Khuê còn có một đạo quân mai phục ở chỗ nào đó tại bờ Bắc. Sau khi nhận được lệnh của Thác Bạt Khuê liền phối hợp với quân chủ lực của chúng đang vượt sông tấn công, hai mặt giáp kích khiến hậu quân của chúng ta toàn quân bị tiêu diệt, lại bức chúng ta ngày đêm đào tẩu về phía đông như thế này.”

Phán đoán của y cơ bản là chính xác. Chỉ có một điểm sai là quân Thác Bạt ở bờ Nam chỉ là hư trương thanh thế, tuyệt không phải là chủ lực. Đêm đó, Thác Bạt Khuê dụng kế, cố ý để phía Mộ Dung Bảo nhìn rõ hắn vượt sông sang bờ Nam nên làm Mộ Dung Bảo phát sinh cảm giác sai lầm.

Một cái sai nữa là địa điểm. Quân Thác Bạt tộc không mai phục ở chỗ nào đó tại bờ Bắc, mà dùng khói truyền tin, đại quân từ ngoài ngàn dặm quay lại sau khi thay ngựa vài lần.

Mộ Dung Tình ngượng ngùng cúi gầm mặt xuống nói: “Là do ta làm việc bất lực.”

Mộ Dung Bảo cuối cùng cũng tìm được người chịu tội thay hắn, lạnh lùng nói: “Từ giờ về sau, việc trinh sát địch tình giao cho Phong tướng quân phụ trách. Quan trọng nhất là phải nắm vững tình hình trong vòng hai mươi dặm xung quanh Tham Hợp Pha. Không được phép tái phạm sai lầm nữa.”

Phong Ý dạ lớn, lĩnh mệnh.

Mộ Dung Bảo quay sang Mộ Dung Nông hỏi: “Việc thứ hai là gì?”

Mộ Dung Nông trực tiếp hỏi lại: “Thác Bạt Khuê và tộc nhân của hắn bây giờ đang ở đâu?”

Mọi người im lặng không nói, cho thấy không ai giải đáp được vấn đề của hắn.

Sử Cửu Ni Quý lại lên tiếng: “Thác Bạt Khuê nếu muốn chặn đường đánh úp thì không những không thể ở sau chúng ta quá xa, lại còn phải quấy nhiễu phía trước chúng ta trước khi tới Trường Thành. Vậy nếu chúng ta lập hào lũy cố thủ ở Tham Hợp Pha thì sẽ ngoài dự liệu của hắn, làm hắn tiến thoái lưỡng nan. Khi chúng ta hội hợp cùng với quân từ Trường Thành đến, nếu Thác Bạt Khuê không thức thời mà rút lui thì chẳng khác gì hắn tự đi vào chỗ chết.”

Chúng tướng nghe xong tin thần đại chấn.

Mộ Dung Bảo cuối cùng cũng được mọi người chứng nhận cho chiến thuật tương kế tựu kế mà hắn phải tận tâm kiệt lực mới nghĩ ra được đó, vô cùng vui mừng nói: “Lời Ni Quý có lý lắm. Bất kể Thác Bạt tiểu tặc tinh thông chiến thuật du kích của mã tặc thế nào thì cũng phải hiện hình. Đó cũng là lúc ngày tàn của hắn sẽ tới.”

Tiếng áo giáp lách cách vọng tới.

Lưu Dụ đang tĩnh tâm chờ đợi, không kinh không mừng, đeo Hậu Bối đao lên lưng, mở cửa phóng ra liền nhìn thấy bóng dáng quen thuộc của Trần công công vừa chìm vào khu vườn tối đen.

Đây có thể là một cuộc gặp bí mật “hữu hảo” hoặc cũng có thể là một cái bẫy để giết gã.

Lưu Dụ hướng về phía gian phòng của Tống Bi Phong dùng tay ra hiệu “không cần theo đệ”, rồi biến vào khu vườn.

Trần công công phía trước thoát ẩn thoát hiện. Khi gã xuyên qua nguyệt động môn*, quang cảnh trước mắt liền mở rộng. Thì ra đã tới khu vườn phía sau yên tĩnh của Quý Thiện tự.

Khu vườn đằng sau Quý Thiện tự rất có tiếng tại Kiến Khang, gọi là Quý Thiện viên. Trong vườn có một cái hồ sen lớn hình dạng không theo quy tắc nào, liên kết các cảnh quan của khu vườn với nhau. Dòng nước uốn lượn, kết hợp với mấy toà giả sơn tạo thành cảnh sắc “sơn hồi thủy chuyển”*** vô cùng vô tận. Có một chiếc cầu gỗ trên mặt nước dẫn tới một tòa thủy đình hình vuông nằm ở chính giữa hồ. Dưới ánh trăng sáng, những cây hoè cổ thụ xung quanh hồ thả bóng xuống mặt nước tạo cảnh sắc thâm sâu vô hạn như động thiên ngoài trần thế.

Tư Mã Đạo Tử trong bộ trang phục bình dân đang an nhiên ngồi trong thủy đình. Trần công công khoanh tay trước ngực đứng sau lưng lão.

Lưu Dụ thầm nghĩ nếu như một lời không hợp, Trần công công thêm vào Tư Mã Đạo Tử thì chắc chắn mạng mình không thể giữ được mà rời khỏi hồ sen.

Đây là một cơ hội tốt để Tư Mã Đạo Tử thu thập mình, mà Lưu Dụ còn cam tâm tình nguyện hai tay kính cẩn dâng lên.

Giờ thì gã không còn khả năng quay lại nữa. Gã bèn hít mạnh một hơi chân khí, tiến lên chiếc cầu đi nhanh về phía thủy đình.

Tư Mã Đạo Tử cười nhẹ: “Mời Lưu tướng quân ngồi.”

Lưu Dụ đi đến bên bàn đá, thông tay đáp: “Ty chúc đứng đây được rồi.”

Tư Mã Đạo Tử nhắc lại: “Ngồi đi!”

Lưu Dụ đã hiểu tâm thái của Tư Mã Đạo Tử. Lão không coi mình là hạ thuộc mà là một đối thủ có tư cách đàm phán với lão. Kiểu quan hệ này chính là kiểu giữa người giang hồ với nhau. Không có lời gì trung thành đáng nói, chỉ là quan hệ lợi hại.

Lưu Dụ nghĩ thông được điểm này liền thoải mái ngồi xuống.

Gã nghĩ tới việc đã trải qua biết bao mưa gió, vượt qua bao lần khảo nghiệm mới có thể cùng với nhân vật có thực quyền nhất của Đại Tấn hoàng triều ở đây, lúc này đối mặt nói chuyện. Trong lòng vô cùng cảm khái.

Nhân thần lợi hại của Tư Mã Đạo Tử thăm dò gã, hốt nhiên quát: “Lưu Dụ ngươi có dám quỳ xuống lập độc thệ, đảm bảo trong tương lai sẽ không trở thành địch nhân của Tư Mã Đạo Tử ta?”

Lưu Dụ thầm nghĩ tới rồi đây. Chỉ cần mình hơi do dự, bọn chúng sẽ lập tức xuất thủ, toàn lực giết gã ngay trong dinh. Vì gã đang ngồi nên không thể nhanh bằng Trần công công đang đứng sau lưng Tư Mã Đạo Tử nên thân gã đã hăm vào ‘tuyệt địa’. Thuật đào sinh của gã không có chỗ để sử dụng.

Trước khi đi phó hội, gã đã nghĩ qua mọi khả năng có thể xảy ra, bao gồm cả việc đối phương bức gã lập thệ tận trung với chúng. Nói thẳng ra, đòi hỏi đó của Tư Mã Đạo Tử đối với gã mà nói đã dành cho gã một dư địa rất lớn để xoay chuyển.

Lưu Dụ gơ tay lập thệ: “Ta, Lưu Dụ xin lập thệ vĩnh viễn không coi Lang Nha Vương là địch. Nếu như sai lời, Lưu Dụ ta không những gia phá nhân vong mà còn phơi thây ngoài nội, tuyệt tử tuyệt tôn.”

Về mặt nghiêm túc của Tư Mã Đạo Tử dần dần hoà hoãn, gật đầu nói: “Lưu Dụ ngươi quả có thành ý. Ta cũng cảm thấy không uổng công tới đây.”

Trần công công cười nhẹ: “Lưu tướng quân quả là có bản lĩnh. Đến giờ ta vẫn chưa biết ngày đó ngươi làm sao mà thoát thân được?”

Lưu Dụ cười khổ, đem phương pháp thoát thân lúc đó nói ra, không hề giấu giếm chút nào. Đây cũng là một bước biểu thị thành ý. Giải thích xong, không khí giữa ba người trở nên hoà hợp hơn thấy rõ.

Tư Mã Đạo Tử hỏi: “Ngươi nhìn nhận về Lưu Lao Chi thế nào?”

Lưu Dụ trầm giọng: “Lưu Lao Chi chỉ là một tên tiểu nhân phản phúc. Hôm nay hắn quy phục Vương gia, ngày mai hắn có thể quy phục Hoàn Huyền. Đối với hắn mà nói thì điều quan trọng nhất là bảo toàn thực lực, trở thành người giành thắng lợi cuối cùng.”

Tư Mã Đạo Tử bình tĩnh ngồi nghe. Bỗng nhiên lão lại thay đổi chủ đề, hỏi: “Hoàn Huyền tại sao lại muốn giết ngươi?”

Lưu Dụ thầm nghĩ Tư Mã Đạo Tử quả thực không đơn giản. Hai vấn đề này tưởng chừng khác nhau như trâu với ngựa, nhưng lại làm mình không có cách nào tuần tự nói ra đáp án đã định trước được.

Gã bèn đáp: “Vì hắn muốn làm Hoàng đế. Vì ty chức trở thành người có thể thay đổi triều đại trong lòng ngu dân. Hắn lại càng sợ lực lượng của Hoang nhân sau lưng ty chức, sẽ làm Bắc Phủ binh trở thành chướng ngại lớn nhất đối với việc hắn đăng vị.”

Tư Mã Đạo Tử cười nhẹ: “Ngươi thật thẳng thắn. Thật ra, ngươi nói bất kỳ câu nào cũng đủ cấu thành tử tội làm phản. Nhưng ta lại thích những người thẳng thắn. Ngươi hãy nói cho ta biết! Câu dao ngôn đại nghịch bất đạo “Nhất tiến trầm Ẩn Long, là lúc thiên thạch giáng hạ” có từng làm lòng ngươi vọng tưởng không?”

Lưu Dụ cười khổ, nói lời từ tận đáy lòng: “Ty chức không những không hề vì thế mà sinh ra si tâm vọng tưởng, mà còn vì nó chịu hết mọi khổ sở. Ty chức dám bảo đảm với Vương gia nếu như ty chức từng có một tí vọng tưởng nào thì sẽ chết không có đất chôn. Lưu Dụ ta xin thề có trời xanh chứng giám.”

Đây là lần thứ hai Lưu Dụ lập thệ với Tư Mã Đạo Tử. Lần đầu thì là bị bức bách. Nhưng lần này là tự phát vì gã hiểu rõ căn bản không có thiên thạch gì rơi xuống cả.

Trong tình hình trước mắt, gã cần tranh thủ tín nhiệm của Tư Mã Đạo Tử. Tư Mã Đạo Tử có phải là đại gian tặc hoạ quốc ương dân*** hay không tuyệt không phải là việc phải tính toán trước mắt. Quan trọng nhất là tranh thủ cơ hội được xuất chiến với Tôn Ân mà Tư Mã Đạo Tử lại là cơ hội cuối cùng của gã.

Tư Mã Đạo Tử nhìn gã không chớp mắt, vui mừng gật đầu: “Tốt! Nói tốt lắm! Bây giờ ta tin là ngươi quả thực có thành ý.”

Lưu Dụ ngấm ngầm thở ra một hơi khí lạnh, biết như vậy là đã qua được cửa ải khó khăn này rồi. Tìm gặp Tư Mã Đạo Tử là rủi ro nguy hiểm nhất vì bị đưa vào tuyệt cảnh. Một chút không hay là lập tức phải trả bằng cả tính mạng.

Trần công công lãnh đạm hỏi: “Lưu Dụ ngươi có tác dụng lớn đến thế sao?”

Lưu Dụ ung dung đáp: “Tại sao Lưu Lao Chi lại tìm thiên phương bách kế để đưa ta vào tử địa? Khi Tôn Ân đưa quân đến dưới thành thì ta nguyện tận trung với triều đình đến chết mới thôi.”

Tư Mã Đạo Tử trả lời cho câu hỏi của Trần công công: “Nếu quả thật tiểu Dụ không phải là người có phân lượng thì hôm nay ta có thời gian nhàn rỗi đến nói chuyện với hắc ư? Tài hoa quân sự và thanh danh của tiểu Dụ là không thể nghi ngờ. Thường nói ‘ba quân dễ kiếm, một tướng khó cầu’. Lúc này triều đình đang cần dùng người. Tiểu Dụ chính là một mãnh tướng mà ta mơ có được.”

Lưu Dụ ngấm ngầm thở ra một hơi. Chỉ cần qua việc Tư Mã Đạo Tử thay đổi cách xưng hô với mình là biết tên gian tặc này đã tiếp thu đề nghị của gã. Đương nhiên, quan hệ tốt đẹp của họ chỉ có tính hữu hạn. Nhưng đúng như gã đã nói với Tư Mã Nguyên Hiển, giữa gã và Lưu Lao Chi thì Lưu Dụ dễ khống chế và an bài hơn nhiều. Trong tình huống bình thường thì kể cả gã có thể thay đổi vị trí của Lưu Lao Chi nhưng còn xa mới so được với Tạ Huyền ngày trước. Vì thế nên Tư Mã Đạo Tử căn bản không sợ gã có thể làm gì.

Tư Mã Đạo Tử trầm giọng: “Ngày mai, người trước tiên đến Thạch Đầu Thành chào hỏi Lưu Lao Chi. Hắc an bài người làm gì thì người cứ làm việc đó. Ngàn vạn lần không nên tranh chấp với hắc. Rõ chưa?”

Lưu Dụ gật đầu đáp ứng, biết cuối cùng đã xoay chuyển được tình thế khó khăn, tranh thủ được không gian sinh tồn ở Kiến Khang.

Đó chính là chính trị.

Chú thích:

* Cửa tròn

** Dòng nước uốn lượn quanh núi

*** Sâu dân một nước

356. U Linh Sứ Giả

Khi kỵ sỹ phóng lên một ngọn đồi nhỏ thì ở đỉnh đồi bỗng xuất hiện hai người mặc kinh trang dạ hành. Một người giương cung lấp tên nhắm chuẩn kỵ sỹ.

Kỵ sỹ thấy thế biết là bất diệu liền từ lưng ngựa phóng vọt mình lên, lẳng không lộn một vòng vọt sang mé tả.

“Păng!”

Tiếng dây cung bật mạnh. Cương tiễn bắn ra như sao xẹt. Thời gian và góc độ vô cùng chuẩn xác. Cương tiễn vừa rời cung, chớp mắt đã xuyên vào vai kỵ sỹ vẫn đang lộn vòng trong không trung làm máu bắn tung tóe.

Kỵ sỹ kêu thảm một tiếng, bị lực đạo kinh người của cương tiễn đẩy thân hình văng ra sau, rơi huyếch xuống đất.

Người bắn tên nhanh như thiểm điện vọt về phía kỵ sỹ rơi xuống. Người còn lại đứng chắn phía trước con ngựa. Khi ngựa chạy tới trước mặt, y liền dạt sang ngang như điện xẹt rồi thi triển thủ pháp một tay chụp

lấy dây cương, mượn lực con ngựa đang phóng mạnh lên phía trước, vọt mình lên lưng ngựa, ngồi vững vàng.

Con ngựa hí vang, lồng lộn như phát điên rồi chồm hẳn hai chân trước lên nhưng không cách gì hất văng được người trên lưng xuống. Nó chạy xuống hết một con dốc thì bị người ngồi trên lưng khống chế hoàn toàn, điều khiển chạy vòng qua con đồi đến chỗ kỵ sỹ bị bắn ngã.

Người bắn tên mặt mũi nghiêm trọng đứng lên, nhìn kỵ sỹ đang nằm trên mặt đất nói “chết rồi!”

Người ngồi trên lưng ngựa thất thanh “thật ư?” đồng thời xuống ngựa. Thì ra là Yến Phi.

Người bắn tên chính là Thác Bạt Khuê. Hắn nhíu mày nhăn mặt, trầm giọng nói: “Hắn dùng thuốc độc tự vẫn. Đó là một loại độc được cực kỳ lợi hại, kiến huyết phong hầu.”

Ánh mắt hắn lại chuyển sang con ngựa Yến Phi cười đến, khen: “Ngựa tốt thật!”

Yến Phi nói: “Bốn vó con ngựa này đều được dùng bao da đặc biệt bó chặt lên không hề phát ra tiếng động.”

Thác Bạt Khuê nói: “Đây chính là U Linh sứ giả lừng danh của Yên quốc. Ban ngày ẩn nấp, ban đêm đi đường. Những thám tử bình thường thì dù bọn chúng chạy qua trước mặt cũng chỉ cho rằng mình hoa mắt. May là chúng ta không phải là những thám tử bình thường.”

Yến Phi hỏi: “Có tìm thấy gì trên mình hắn không?”

Thác Bạt Khuê lắc đầu: “Ngoại trừ một bọc hành trang đường xa thì người sẽ không thể tìm được gì. Đây chính là phương pháp do Mộ Dung Thùy nghĩ ra, chỉ dùng lối truyền miệng. Nếu gặp địch không thể thoát thân thì có thể dùng độc tự vẫn. Ta đã sớm đề phòng rồi, nhưng không ngờ nội công hắn cao minh đến thế, có thể chịu nổi chân kinh trong mũi tên của ta, vẫn có thể tự vẫn kịp thời.”

Yến Phi không cam tâm, lại mò tìm hành trang buộc trên lưng ngựa.

Thác Bạt Khuê nhìn đôi ủng của kỵ sỹ đã chết nằm trên mặt đất nói: “Đôi ủng này rất mới.”

Yến Phi gạt đầu: “Tình trạng của chiến mã cũng rất tốt. Cái bọc chân và móng sắt đều mới. Nhìn qua thì chắc mới chỉ đi mấy ngày đường thôi.”

Hai người đồng thời chấn động, đưa mắt nhìn nhau.

Thác Bạt Khuê nói: “Người này chắc đến từ Bình Thành. Hắn từ đó dùng khoái mã chạy đến đây mới chỉ sáu, bảy ngày đường thôi.”

Yến Phi nhíu mày: “Chẳng lẽ là người Mộ Dung Tường phái đến truyền tin cho Mộ Dung Bảo sao?”

Thác Bạt Khuê ngồi xuống kiểm tra y phục, vũ khí của người chết, lắc đầu đáp: “Mộ Dung Tường mười ngày trước mới thu phục được Bình Thành, lại không biết Mộ Dung Bảo bỗng nhiên triệt thoái về Trung Sơn. Hơn nữa, quan hệ giữa hai huynh đệ hẳn tuyệt không hòa thuận. Mộ Dung Tường luôn đố kỵ vị trí Thái tử của Mộ Dung Bảo nên sẽ không nhiệt tình đến mức ngoan ngoãn từ ngàn dặm báo tin cho Mộ Dung Bảo đâu.”

Yến Phi nói: “Như thế thì vị huynh đài bất hạnh này chính là kỵ sỹ do Mộ Dung Bảo phái đi. Sau khi đến Bình Thành gặp Mộ Dung Tường thì mang tin tức quay về báo cáo cho Mộ Dung Bảo. Mộ Dung Bảo lại phái hắn đến Bình Thành để truyền đạt chỉ thị của hắn cho Mộ Dung Tường.”

Thác Bạt Khuê nói: “Người này được phái đi vào lúc đao ngôn truyền đến tai Mộ Dung Bảo nên mới về bên trong Trường Thành sớm hơn Mộ Dung Bảo đến mười ngày. Vì thế hắn có thừa thời gian đi và về. Ta đã sớm đoán Mộ Dung Bảo sẽ làm việc này nên đã phái người phong tỏa hết khu vực hoang dã bên ngoài Trường Thành. Nhưng vẫn không chặn được đám U Linh sứ giả đi lại như gió, thiện nghệ việc mai tung ẩn tích này.”

Yến Phi nói: “May là lần này chúng ta đã diệt được hắn.”

Thác Bạt Khuê lắc đầu: “Không có tác dụng gì đâu. U Linh sứ giả thường đi thành nhóm. Mỗi người tự chọn lộ tuyến bất đồng. Bọn ta mới chỉ diệt được một trong số chúng. Còn hai tên nữa đã cao bay xa chạy rồi.”

Yến Phi nhíu mày: “Vậy thì tình hình vô cùng bất diệu rồi.”

Thác Bạt Khuê đứng lên, lạnh lùng nói: “Bọn ta thử phân tích tình hình xem. Bây giờ Mộ Dung Bảo đã biết rõ dao gươm về cha hắn toàn là giả dối. Với tính cách của hắn chắc sẽ nổi trận lôi đình, mong muốn giết ta càng thêm mãnh liệt. Hắn lại có vấn đề nghiêm trọng là khi quay về không biết sẽ nói năng thế nào với Mộ Dung Thùy. Một phương pháp duy nhất có thể xoay chuyển thế yếu của hắn là tìm biện pháp chuyển bại thành thắng.”

Mục quang Yến Phi nhìn U Linh sứ giả nằm dưới đất, gật đầu: “Phán đoán của người cơ bản là chính xác. Tên này chắc là mang tin truyền miệng về kế hoạch phối hợp tác chiến của Mộ Dung Bảo cho Mộ Dung Tường.”

Thác Bạt Khuê nói: “Quan trọng nhất là tiểu Bảo có được sự bổ cấp viện trợ lương thực từ Mộ Dung Tường thì sẽ có điều kiện tranh đấu với chúng ta bên ngoài Trường Thành. Nhưng chỉ cần chúng ta chặt đứt được con đường giao thông trên bộ từ Bình Thành đến thì Mộ Dung Bảo không cách gì thiết lập liên hệ với Mộ Dung Tường. Mộ Dung Bảo sẽ phát hiện đại kế phản công của hắn, cũng sẽ là chiến lược gây ra tổn thất lớn nhất trong quân nghiệp của hắn, làm Yên quốc đi đến diệt vong.”

Yến Phi hỏi: “Bình lực Mộ Dung Tường thế nào?”

Thác Bạt Khuê đáp: “Từ hai vạn đến ba vạn. Nhưng do hắn sợ nếu huy động toàn quân đi sẽ bị ta thừa cơ công hãm Bình Thành và Nhận Môn nên tối đa chỉ có thể điều động một nửa binh lực xuất thành tác chiến. Hà! Tên tiểu tử đó từng đại bại trong tay ta, không tin hắn không cố kỵ ta. Chỉ cần chúng ta huy trương thanh thế bên ngoài thành thì ta dám bảo chứng trước khi hắn hiểu rõ tình hình sẽ không dám rời khỏi Trường Thành nửa bước.”

Yến Phi trầm ngâm một lát nói: “Chúng ta cần thay đổi kế hoạch tác chiến.”

Thác Bạt Khuê lộ vẻ suy nghĩ sâu xa. Một lúc sau nhìn vào mắt Yến Phi nói: “Tiểu Bảo bây giờ đã rõ chúng ta sẽ đánh úp hắn trên đường nên bộ đội của chúng ta không còn là kỳ binh nữa. Một khi để hắn đến được cứ điểm có thể cố thủ, lập doanh trại và viện quân không ngừng từ Trường Thành đến thì chúng ta sẽ mất hết ưu thế.”

Yến Phi gật đầu đồng ý: “Con đường thắng lợi duy nhất là trước hết phải đoán đúng cứ điểm mà tiểu Bảo sẽ chọn, bố trí mai phục ở đó. Người nói xem tiểu Bảo sẽ chọn chỗ nào đây?”

Thác Bạt Khuê đáp: “Đối với hình thế địa lý bên ngoài Trường Thành, người Yên không thể so bì được với chúng ta, những người đã từng nhiều năm sinh sống ở đây. Vì thế nơi mà tiểu Bảo chọn phải phù hợp mấy điều kiện.”

Yến Phi nói: “Điều kiện thứ nhất đương nhiên là không cách xa Trường Thành. Nếu không sẽ khó cùng Yên quân bên trong Trường Thành hô ứng lẫn nhau.”

Thác Bạt Khuê tiếp lời: “Tiếp theo là không được cách đây quá xa vì đại quân của tiểu Bảo đang người ngựa mỏi mệt, không còn hứng thú gì nữa, cần được nghỉ ngơi tốt để phục hồi.”

Yến Phi hỏi: “Điều kiện thứ ba là đó phải là nơi có nhiều nước, nhiều cỏ, lại dễ thủ khó công đúng không?”

Thác Bạt Khuê cười rộ: “Cuối cùng là chỗ đó phải có tên tuổi. Mộ Dung Tường chỉ nghe qua là biết rõ, không cần phải phái người đi trước tìm kiếm khổ sở. Hà!”

Hai người đồng thời chấn động, bốn mắt nhìn nhau.

Thác Bạt Khuê run giọng nói: “Khẳng định là Tham Hợp Pha. Ở đó không những có nước có cỏ mà địa thế còn có lợi cho phòng thủ, bất lợi cho tấn công, cách chỗ này ba ngày đường và cách Trường Thành chỉ bốn năm ngày đường, không còn chỗ nào lý tưởng hơn nữa.”

Yến Phi nói: “Bọn ta chôn người này, xóa hết dấu vết rồi lập tức quay về chuẩn bị mọi việc.”

Thác Bạt Khuê nhìn trời thở ra một hơi, than: “Tiểu Bảo của ta ơi! Ba ngày sau, ở Tham Hợp Pha sẽ là nơi chôn năm xương tàn của người đó.”

Lúc trời hửng sáng, Lưu Dụ và Tống Bi Phong rời khỏi Quy Thiện tự, đến vùng phụ cận Thạch Đầu thành tìm một quán ăn sáng.

Hai người ngồi vào một góc. Tâm tình đã tốt hơn so với tối qua khi rời khỏi Tạ phủ rất nhiều.

Tống Bi Phong nói: “Lúc mới đầu, huynh đối với việc đệ tìm Tư Mã Nguyên Hiến nói chuyện, trong lòng rất khó chịu. Nhưng lúc này, ngồi đây huynh lại cảm thấy đó chính là cách làm thông minh nhất. Nếu không bây giờ chỉ còn cách nhìn đệ đi chết mà thôi. Ngày trước, kể cả với học thức và kiến thức của An công mà cũng không thể không vờ như hứng thú và đồng tình với người muốn làm hoàng đế là Hoàn Ôn, dùng nhu chế cương. Tư Mã Đạo Tử ngày nay cũng chính là triều đình. Nếu như cùng hắn đối địch thì không thể đứng chân được ở Kiến Khang. Nhưng con người Tư Mã Đạo Tử tự tư tự lợi, cái gì cũng xuất phát từ lợi ích bản thân. Nếu như lão nhận thấy đệ đã mất giá trị lợi dụng thì sẽ không do dự mà sát hại đệ đó.”

Lưu Dụ ăn một cái bánh bao xong, trầm giọng nói: “Nếu như Tạ Diễm ngoài dự đoán của chúng ta, kỳ khai đắc thắng*, đại phá Thiên Sư quân thì khi tin tức truyền về đến tại Tư Mã Đạo Tử chính là lúc lão hạ lệnh giết đệ. Đối với lão, đệ làm sao dám có ảo tưởng không thực tế?”

Tống Bi Phong than: “Ài! Nhị thiếu gia! Chúng ta đối với ông ta quả thực không giúp được gì sao? Chúng ta làm sao mà cứ ngồi nhìn ông ta tự đi tìm chết được?”

Lưu Dụ thay đổi đề tài: “Vừa nãy có ai theo dõi chúng ta không?”

Tống Bi Phong đáp: “Khẳng định không có.”

Lưu Dụ nói: “Tốt rồi. Cho thấy Tư Mã Đạo Tử ít nhất cũng đã cố gắng giữ gìn mặt mũi để biểu thị tín tưởng ta.”

Tống Bi Phong trầm ngâm một lát, hỏi: “Tiểu Dụ. Đệ thắng thần cho huynh biết, phải chăng trong lòng rất tức giận Nhị thiếu gia?”

Lưu Dụ cười khổ: “Lão ca cần đệ nói thẳng thì đệ sẽ nói thẳng. Đệ thực không trách ông ta mà đau lòng vì ông ta quá ngu xuẩn ngoan cố. Việc của ông ta không đến lượt chúng ta quản. Không một ai có thể làm thay đổi cách nghĩ của ông ta, kể cả đại tiểu thư.”

Tống Bi Phong trầm mặc hẳn. Song mục lộ thần sắc vô cùng đau khổ.

Lưu Dụ hiểu rõ tâm tình lão. Đối với Tạ gia, Tống Bi Phong có tình cảm sâu sắc. Nhìn thấy Tạ gia sắp bị hủy diệt vào tay Tạ Diễm, đương nhiên lão vô cùng khó xử và bất an. Gã cũng không biết nói gì để an ủi lão.

Tống Bi Phong nghiêng rằng: “Ta hận không thể lập tức đem tên gian tặc vong ân phụ nghĩa Lưu Lao Chi ra mà chém.”

Lưu Dụ bỗng nhiên nhớ tới cây Liệt Thạch cung đang để trên thuyền. Đêm hôm đó bị Trần công công truy sát, gã không cách gì lấy lại được cây thần cung mà Hà Nhuệ tặng gã. Bây giờ nghĩ đến nó, nếu quả có thể dùng Liệt Thạch cung từ chỗ tối bắn Lưu Lao Chi một tiễn thì quả là một việc khoan khoái nhất đời. Nhưng gã cũng nhớ lại đã từng đáp ứng với Hà Vô Kỵ để cho Lưu Lao Chi một con đường sống. Nhất thời, trong lòng gã nổi lên trăm ngàn tư vị.

Gã than: “Sau khi đệ đến Thạch Đầu thành, có thể một thời gian thân bất do kỷ**. Tống đại ca cần hạn chế hành động, chờ đợi cơ hội. Nếu như tình hình không có lợi hãy lập tức rời Kiến Khang.”

Tống Bi Phong nói: “Đệ không cần lo lắng. Huynh chỉ nói thế chứ không làm gì đâu. Huynh còn muốn hỏi đệ một câu là khi huynh đi gặp Vương Hoàng, trừ việc giữ gìn bí mật chuyện đệ đang đem đi gặp Tư Mã Nguyên Hiến thì còn có việc gì nhờ hắn giúp cho nữa không?”

Lưu Dụ đáp: “Sự giúp đỡ tốt nhất của hắn đối với đệ là không làm bất cứ việc gì vì đệ. Nhưng các tình hình khác thì không cần giấu giếm cha hắn. Vương Tuân am hiểu triều chính, lại biết rõ phải làm thế nào.”

Tống Bi Phong nhíu mày: “Theo huynh thấy thì nên giấu Vương Tuân mới đúng.”

Lưu Dụ suy nghĩ một lát, gật đầu: “Cách nhìn của Tống đại ca có đạo lý. Nhưng không thể giấu cả Vương Hoàng, nếu không, hắn sẽ cảm thấy ta không coi hắn là chiến hữu tâm phúc.”

Tổng Bi Phong nói: “Việc này cứ để huynh châm chước mà làm đi! Huynh còn hiểu rõ tâm thái của thế gia tử đệ Kiến Khang hơn đệ nhiều.”

Lưu Dụ hỏi: “Chẳng phải Tổng đại ca đã từng nói là có thể lợi dụng sức ảnh hưởng do An công lưu lại để liên kết thành một thế lực ở Kiến Khang sao?”

Tổng Bi Phong gật đầu: “Đúng là như thế. Nhưng có thể tranh thủ được bao nhiêu người đứng về phía chúng ta thì phải thử mới biết được.”

Lưu Dụ lắc đầu: “Việc đó cứ tạm hoãn đừng làm vội. Sợ nhất là truyền đến tai Tư Mã Đạo Tử sẽ khơi dậy nỗi nghi ngờ của lão. Cách làm thông minh nhất của ta hiện nay là nằm im chờ đợi đến lúc cơ hội vào tay chúng ta.”

Tổng Bi Phong đồng ý: “Huynh hiểu rồi.”

Lưu Dụ tiếp: “Ta còn cần thiết lập liên hệ với Biên Hoang tập, nắm rõ tình hình Biên Hoang tập. Tư Mã Đạo Tử tạm thời dung cho ta, một trong những nguyên nhân là thấy chỗ tốt mà Biên Hoang tập có thể mang lại cho lão. Chúng ta phải lợi dụng cho tốt điểm này.”

Tổng Bi Phong nói: “Việc này không thành vấn đề. Phía Văn Thanh tiểu thư có người thường trú ở đây, có thể dùng phi cấp truyền thư trao đổi tin tức với Biên Hoang tập.”

Lão lại tiếp: “Tiểu Dụ đệ có lời gì cần huynh thông tri cho Văn Thanh tiểu thư không?”

Trong lòng Lưu Dụ nổi lên thiên ngôn vạn ngữ, nhưng lại có cảm giác mâu thuẫn không biết nên nói từ đâu. Cuối cùng đáp: “Nói cho nàng biết đệ vẫn an toàn mạnh khỏe. Lưu Lao Chi tạm thời không làm phiền được đệ. Bây giờ đệ đang chờ đợi cơ hội lãnh quân dẹp loạn.”

Tổng Bi Phong nói: “Việc đó cứ để cho huynh.”

Lão lại do dự hỏi: “Đệ thực không muốn nói gì thêm ư?”

Lưu Dụ ngậm ngẫm thở dài. Tâm tình của mình bây giờ làm sao cho phép nhi nữ tư tình xen vào?

Gã lắc đầu biểu thị không có.

Tổng Bi Phong muốn nói lại thôi, cuối cùng cũng không nói gì thêm.

Lưu Dụ nói: “Thời gian không còn nhiều. Chúng ta chia đường hành sự thôi!”

Tổng Bi Phong lại không hề có ý động thân, trầm giọng hỏi: “Sau khi gặp Vương Hoàng, huynh có nên đến Tạ gia gặp đại tiểu thư không?”

Lưu Dụ cũng vì lão mà cảm thấy khó xử.

Tổng Bi Phong lại than: “Đệ nói đi! Vì An công, huynh làm sao thấy chết mà không cứu, ngồi nhìn nhị thiếu gia đi chiến trường tìm chết đây?”

Lưu Dụ đáp: “Lão ca vẫn không thể bỏ được suy nghĩ đó vì lão ca không như đệ được tự tại nghe những gì nhị thiếu gia nói. Quyền lực và quang vinh làm người ta mù quáng. Tồi qua, đệ rất muốn hỏi nhị thiếu gia một câu là tại sao trước đây Huyền soái không trực tiếp đem binh quyền Bắc Phủ binh giao cho ông ta? Với uy thế của Huyền soái trước khi tạ thế thì Huyền soái tuyệt đối có thể làm được việc đó. Tư Mã Đạo Tử cũng không dám phản đối. Nhưng giờ thì binh quyền lại rơi vào tay Lưu Lao Chi. Câu hỏi đó đương nhiên đệ không dám nói ra.”

Tổng Bi Phong thở dài.

Lưu Dụ lại tiếp: “Nhị thiếu gia luôn luôn tự thị vô cùng. Huyền soái chết đi, ông ta càng nhận mình là cột trụ chống giữ phương Nam với hào quang ngày trước của trận chiến Phì Thủy. Cho nên, giờ đây bỗng nhiên nắm được một phần binh quyền của Bắc Phủ binh, lại nhận trọng trách thảo phạt Tôn Ân nên ông ta không còn coi ai ra gì, kiêu ngạo khinh địch. Vì thế, kể cả đại tiểu thư cũng khó gây ảnh hưởng với ông ta như trước nữa. Tổng đại ca cứ đi gặp đại tiểu thư, nhưng không nên đề cập đến chuyện của nhị thiếu gia. Nếu không sẽ chỉ làm đại tiểu thư càng thương tâm hơn mà thôi.”

Tổng Bi Phong nói: “Huynh hiểu đệ nói gì, nhưng mà....”

Lưu Dụ nói: “Lão ca cho rằng đệ không quan tâm gì đến Tạ gia sao? Vì Huyền soái, đệ có thể hy sinh cho Tạ gia.”

Khi buột mồm nói câu đó, trong lòng Lưu Dụ nổi lên một nghi vấn.

Gã quả thực có thể vì Tạ gia mà bất kể hy sinh gì hay không? Ngay cả gã cũng không dám khẳng định. Gã có thể vì Tạ Huyền mà liều mạng, nhưng đối với Tạ gia không còn Tạ Huyền nữa thì sao? Đối với gã, việc quan trọng nhất trước mắt là ngồi lên vị trí thống lĩnh Bắc Phủ binh. Chỉ khi chấp chưởng Bắc Phủ binh thì gã mới có thể lập ra được mục tiêu. Vào lúc này, gã cảm thấy rõ ràng quan hệ giữa gã và Tạ gia do Tạ Diễm làm chủ đã nhạt đi rất nhiều rồi.

Tổng Bi Phong bày tỏ: “Huynh không hề có ý đó. Huynh cũng rõ hoàn cảnh của tiểu Dụ.”

Lão lại cười khổ: “Nhị thiếu gia quả thực không có cơ hội thắng sao?”

Lưu Dụ đáp: “Khuyết điểm của nhị thiếu gia, thật ra cũng là khuyết điểm của cao môn danh sỹ Kiến Khang là luôn cao cao tại thượng, chỉ vì lợi ích của cao môn đại tộc. Họ không hiểu căn nguyên tạo thành và nuôi dưỡng cuộc phản loạn của Tôn Ân, chỉ xem Tôn Ân là loại tà ma dùng yêu ngôn mê hoặc dân chúng và những người đi theo lão toàn chỉ là ngu dân bị lão mê hoặc. Sự thật đương nhiên không phải đơn giản như thế. Thiên Sư quân quật khởi nhanh chóng như vậy cho thấy lòng dân oán hận vô cùng sâu sắc. Để bình loạn một cách thực sự thì triều đình tất phải làm từ căn nguyên nguồn gốc để dân chúng bớt hận. Nếu không, sau Tôn Ân này sẽ có vô số Tôn Ân khác. Mối loạn từ dân chúng không phải chỉ dùng biện pháp giết chóc mà át chế được.”

Tổng Bi Phong chán nản: “Chúng ta đi thôi.”

Hai người trả tiền rồi đi ra đường.

Hôm nay thời tiết rất đẹp, ánh mặt trời rực rỡ. Trên đường, xe cộ và người qua lại tấp nập nhộn nhịp vô cùng khiến hai người rất khó liên tưởng tới đêm dài đằng đẵng vừa qua. Chỉ trong một đêm mà có bao biến hóa liên quan tới sinh tử tồn vong. Tầm quang trọng còn có thể ảnh hưởng tới vận mệnh tương lai của Hán tộc phương Nam.

Tổng Bi Phong nói: “Hy vọng mọi thứ sẽ có một sự khởi đầu mới.”

Lưu Dụ nói: “Đối với đệ mà nói, mỗi ngày đều là một sự khởi đầu mới, cho thấy đệ đã sống thêm thêm được một ngày nữa. Hà! Lão ca trân trọng.”

Gã vỗ vỗ vai Tổng Bi Phong rồi theo đường lớn bỏ đi.

Tổng Bi Phong nhìn theo lưng gã, trong lòng nổi lên cảm giác kỳ dị.

Lưu Dụ có thể thay đổi vận mệnh của Hán tộc phương Nam không?

Chú thích:

* Thắng ngay trong trận đầu

** Không được tự do làm gì thì làm

357. Ma Phiền Quý Khách

Chương trình tham quan Biên Hoang không những chấn hưng kinh tế và ngành du lịch Thọ Dương, mà còn làm Thọ Dương trở thành một thành thị được quan tâm nhất ở phương Nam, quan hệ với Biên Hoang tập được cải thiện vô cùng tốt. Từ giờ khắc này, đối với người Thọ Dương mà nói, Biên Hoang không còn là cấm địa hiểm cảnh nữa, mà là phúc địa tràn đầy hy vọng.

Hàng vạn người Thọ Dương đến tham gia lễ khởi hành chuyến tàu đầu tiên tham quan Biên Hoang. Chỉ có Hồ Bân vì ngại nên ở lại trong Thái thú phủ trong thành, không tham gia thịnh hội.

Khu bến cảng ngập tràn tiếng hoan hô và hò reo của mọi người. Những lũ khách tham gia chuyến tàu đầu tiên tham quan Biên Hoang được Phụng lão đại ân cần gọi tên, tụ tập lại chỗ tắm ván gỗ làm cầu lần lượt lên thuyền.

Cao Ngạn, Diêu Mãnh, Âm Kỳ, Phương Hồng Sinh và một đám huynh đệ đứng xếp hàng hoan nghênh trên sàn thuyền ngay đầu cầu thang để lũ khách có cảm giác gần gũi như về nhà mình.

Khách nam là chủ yếu. Nữ khách không quá mười lăm người. Hấp dẫn mục quang mọi người nhất đương nhiên là Hương Tố Quân. Không những nét mặt nàng hồng hào xinh đẹp, những đường cong trên thân hình nàng cũng vô cùng động nhân. Vả lại, dáng người nàng vô cùng cân đối, lưng đeo trường kiếm, thần tình kiêu ngạo như thể coi khinh nam tử trong thiên hạ như không, phối hợp với trang phục thanh nhã làm người ta phát sinh cảm giác cao không thể với tới. Đó cũng chính là chỗ làm người khác điên đảo nhất.

Trên khán đài tầng ba giám sát khổng chế toàn bộ tình hình là Mộ Dung Chiến, Thác Bạt Nghi và Bàn Nghĩa cũng không hẹn mà cùng phát sinh cảm giác kinh ngạc trước sắc đẹp của nàng.

Sau khi nàng lên sàn thuyền, chỉ lạnh lùng nhìn Cao Ngạn gật đầu, cũng đã làm bọn Cao Ngạn thần hồn bay bổng, suýt chút nữa thì quên mất mình đang đứng đây để làm gì.

Theo sát sau lưng nàng một bước không rời là một tiểu tử tên là Triều Cảnh. Người này là nhất biểu nhân tài, phong lưu tiêu sái như ngọc thụ lâm phong, có phong phạm của một danh sỹ thế gia. Hắn mặc nho sinh, ưỡn ngực thẳng lưng, bước đi như long hành hổ bộ. Hai mắt ẩn giấu thần quang, lưng đeo trường kiếm làm người ta cảm thấy hắn văn võ song toàn, không phải là một nhân vật giang hồ tầm thường.

Khi bọn Cao Ngạn còn đang loay hoay thì một tiểu cô nương Miêu tộc theo sau lão Cổ béo đã lên đến sàn thuyền. Nàng dùng khăn che kín mặt, nhưng chỉ với hình dáng cơ thể động nhân đã có thể hấp dẫn sự chú ý của người khác giống như Hương Tố Quân.

Lão béo phê này thô tục không thể chịu nổi, lão vòng tay chào hỏi ân cần, nhưng không biết tại sao, mọi người nhìn đều cảm thấy chán ghét. Cao Ngạn và Diêu Mãnh càng hận không thể đá cho lão một cước văng khỏi thuyền, chỉ đưa cô nương Miêu tộc kia đến Biên Hoang thôi để nàng có thể làm lại cuộc đời vốn đang trong giai đoạn thanh xuân phơi phới.

Tiểu mỹ nữ Miêu tộc cứ cúi gằm đầu bám sát sau lưng lão Cổ béo, được huynh đệ Hoang nhân dẫn đường tiến vào khoang thuyền. Nàng ta không hề nhìn Cao Ngạn hoặc Diêu Mãnh đến nửa mắt làm họ cảm thấy như nàng sống tạm qua những ngày tháng đen tối không có ánh mặt trời dưới dâm uy của Cổ lão phê.

Nhìn theo bóng lưng yêu kiều động nhân của nàng khuất dần vào trong khoang thuyền, hai gã vẫn chưa khôi phục lại thần trí thì tiếng cười lạnh lạnh bỗng nổi lên trước mặt suýt chút nữa thì làm bọn gã điếc tai.

Chỉ thấy một gã béo tuổi khoảng hai mươi, chiếc đầu nhỏ bé không so sánh được với thân hình phì nộn đang tươi cười ôm quyền thi lễ với bọn họ.

Nếu như so với lão béo phê xấu xí lúc này thì người này có thể coi là một gã béo dễ nhìn.

Diêu Mãnh nói: “Thì ra là Đàm Bảo, Đàm công tử, có cơ hội sẽ nói chuyện sau nhé. Nếu chúng ta đứng đây nói chuyện sẽ gây trở ngại những người phía sau lên thuyền.”

Chỉ nghe Diêu Mãnh nói câu này là biết hắn đã từng bị cái miệng tràng giang đại hải thao thao bất tuyệt của Đàm Bảo làm phiền muốn chết nên mới không khách khí, đi trước một bước bịt miệng gã lại.

Đàm Bảo không hề tỏ vẻ khó chịu, cười bồi thêm: “Một ngày đẹp! Một ngày đẹp! Hôm nay đúng là một ngày vô cùng tốt đẹp. Trời trong xanh, rõ ràng ông trời đã chiếu cố chúng ta. Vị này chắc là Cao gia rồi! Ta chỉ muốn hỏi một câu thôi là khi nào thì lâu thuyền tham quan Biên Hoang tập này sẽ khởi hành thế?”

Khi gã nói “Vị này chắc là Cao gia rồi!” thì ánh mắt đầy vẻ ngưỡng mộ lại nhìn Diêu Mãnh. Hiển nhiên hắn tưởng Diêu Mãnh là Cao Ngạn.

Diêu Mãnh ngạc nhiên: “Ai nói cho ngươi biết ta là Cao gia?”

Đàm Bảo ngây người: “Ngươi không phải là Cao gia sao? Tối qua ngươi đến khách sạn chào hỏi bọn ta...” Tiếp đó, quay sang Âm Kỳ nói tiếp: “Vị tiên sinh này chẳng phải đã giới thiệu ngươi là người chủ trì chuyến

tham quan Biên Hoang lần này sao?”

Âm Kỳ điềm đạm đáp: “Là một trong số những người chủ trì. Đàm công tử đã nghe sót mấy chữ rồi!”

Hắn lại chỉ Cao Ngạn nói: “Vị này mới là Cao gia.”

Về mặt Đàm Bảo lộ vẻ hồ nghi, trừng trừng nhìn Cao Ngạn.

Phía sau bỗng truyền tới một giọng nói hùng tráng: “Tên tiểu tử béo tròn kia, nếu muốn nói chuyện thì mau lặn sang một bên mà nói cho lão tử, không được cản đường Vương mỗ.”

Bọn Cao Ngạn nhìn về phía phát ra tiếng nói, chỉ thấy người đó đứng trong số những khách nhân đang đợi lên thuyền. Thân hình y cao hơn người cao nhất trong bọn tới nửa cái đầu, nhìn qua như hạc giữa bầy gà. Y dáng vẻ thô hào, tuổi tác gần ba mươi, thể hình to lớn hung hãn, lưng đeo trường đao, râu tóc rối bù, có bộ dạng lang bạt không để ý đến bề ngoài, nhưng vẫn có uy thế mười phần hơn người, khiến người khác cảm thấy hắn không tầm thường.

Âm Kỳ quát vọng xuống: “Vương Trấn Ác huynh nói đúng lắm!” Đoạn kéo Đàm Bảo đang nói chuyện sang một bên.

Cao Ngạn định thần ngắm nhìn Vương Trấn Ác. Gã là thủ tịch phong môi của Biên Hoang tập. Võ công tuy chưa ra gì, nhưng nhân lực lại thuộc loại nhất đẳng. Chỉ nhìn một cái gã đã biết người này võ công cao cường, không dưới Hương Tố Quân và Triều Cảnh, lại làm người ta liên tưởng tới loại tử sỹ và thích khách.

Tiếng Diêu Mãnh bên cạnh gã nói: “Cao gia! Đây là Lưu Mục Chi, Lưu tiên sinh.”

Lưu Mục Chi mặc trang phục văn sĩ, vai đeo bọc hành lý, tay xách một rương nhỏ bằng trúc. Bề ngoài chỉ là một người đọc sách tầm thường. Tuổi tác chừng ba lăm ba sáu, có một chòm râu rất đẹp làm người ta chú ý. Hắn không những có phong thái xuất trần, lại có thân hình cao gầy tiên phong đạo cốt. Hai mắt toát ra vẻ hiền hoà và lấp lánh đầy trí tuệ, làm người ta cảm thấy bên trong vẻ văn nhược thư sinh đó có ẩn tàng một cỗ lực lượng to lớn.

Hắn tuyệt không giống một con một sách, sách không lúc nào rời tay như Phương Tường đã hình dung.

Lưu Mục Chi tiêu sái chào hỏi bọn họ rồi theo một huynh đệ Hoang nhân vào trong khoang thuyền.

Lúc này, Âm Kỳ tay nắm vai Đàm Bảo quay lại rồi sai người dẫn hắn vào phòng đã được chỉ định. Âm Kỳ đến bên Cao Ngạn, thì thầm vào tai gã: “Đàm tiểu tử khẳng định là vì tránh hoạ mới tham gia du ngoạn Biên Hoang. Vì thế hắn mới ra sức lôi kéo bọn ta hơn những người khác.”

Khách nhân tiếp tục lũ lượt lên thuyền.

Đến khi Vương Trấn Ác bước lên sàn thuyền, Âm Kỳ, Cao Ngạn và Phương Hồng Sinh không hẹn mà cùng ngấm ngấm giới bị, đề phòng hắn đột nhiên biến thành thích khách hành động. May là Vương Trấn Ác chỉ lãnh đạm chào một tiếng rồi tự tiến vào trong khoang.

Người cuối cùng đi lên chính là Trác Cuồng Sinh. Lão cười: “Xin Cao gia hạ lệnh khai thuyền.”

Cao Ngạn húng chí phát xuất mệnh lệnh. Chiếc “Hoang mộng nhất hào” từ từ rời bến trong tiếng hò reo của quần chúng trên bờ.

Cao Ngạn cười: “Tên tiểu tử Đàm Bảo quả là hồ đồ, làm sao lại tưởng tiểu Diêu là lão tử ta? Đến một người anh minh thần võ nhất mà hắn cũng không biết, làm sao vô mộng ngựa được đây?”

Âm Kỳ cười: “Không phải là hắn hồ đồ, mà là ta cố ý làm bọn họ nhận lầm Diêu Mãnh là lão ca ngươi đó.”

Diêu Mãnh giật mình kinh hãi hỏi: “Ngươi sao không sớm nói cho ta biết để ta chuẩn bị. Nếu bị thích khách tưởng ta là Cao tiểu tử rồi làm thịt thì ta chết đi như một tên quỷ hồ đồ à?”

Âm Kỳ nhát gừng: “Có ta bên cạnh, ngươi chẳng phải là đã mạnh càng mạnh, còn sợ ai nữa?”

Trác Cuồng Sinh giơ ngón tay cái lên khen Âm Kỳ: “Đúng là chiêu rất hay để thử thách. Chúng ta có nên thanh minh chuyện này với khách nhân không?”

Âm Kỳ đáp: “Cứ để nhập nhằng một chút thế càng tốt....”

Bỗng nhiên trong khoang thuyền vọng ra tiếng tranh cãi.

Năm người không dám nói chuyện phiếm nữa, thăm nghĩ chẳng lẽ hành khách vừa mới lên thuyền đã phát sinh tranh chấp rồi, thật là khó phục vụ họ.

Khi họ vẫn chưa biết là chuyện gì thì một gã thiếu niên cao thủ Triều Cảnh nổi giận bưng bưng chạy ra cửa khoang quát lớn: “Ai là người chủ trì con thuyền này?”

Âm Kỳ nhẹ nhàng đáp: “Mọi người ở đây đều là người phụ trách. Triều công tử có chỗ nào bất mãn chẳng?”

Triều Cảnh hơi ngạc nhiên, tựa hồ hắn do dự không biết nên nói với ai trong số năm vị này. Hắn tức giận gầm lên: “Thế này là thế nào? Ta đã sớm nói là phải ở căn phòng sát vách với phòng Hương tiểu thư. Bây giờ không chỉ là cách hai phòng, mà là một ở tầng trên trời, một ở tầng dưới đất. Các người để ta ở tầng ba cao nhất, nàng ta lại ở tầng thấp nhất là tầng một. Các người tính toán thế nào vậy?”

Cao Ngạn cười bồi: “Xin Triều huynh bớt giận. Người yêu cầu với ai vậy?”

Triều Cảnh đưa mắt nhìn Cao Ngạn, mặt lộ sát khí, chắc là hắn bất mãn Cao Ngạn hỏi hắn như thế. Sắc mặt hắn lại hoà hoãn lại, cho thấy hắn đã phục hồi sự lạnh lùng của một cao thủ, trầm giọng: “Là một người họ Phượng. Người tướng ta nói lung tung chẳng?”

Phượng Hồng Sinh nói đỡ: “Triều công tử hiểu nhầm rồi. Cao gia chỉ muốn biết xem người nào trong bọn ta đã sơ suất thôi.”

Chỉ cần nhìn cách Triều Cảnh gọi Phượng lão đại, đại danh鼎鼎鼎鼎 là “một người họ Phượng” là đủ biết hắn trong mắt không coi ai ra gì. Không những không xem đệ nhất đại bang của Thọ Dương ra gì, mà còn không để Hoang nhân vào trong mắt nữa.

Trác Cuồng Sinh theo dõi toàn bộ câu chuyện, đương nhiên không tính toán gì với hắn. Lão cười nhẹ tiếp lời: “Xin hỏi Triều công tử, Phượng lão đại lúc đó đã đáp ứng yêu cầu đặc biệt của công tử như thế nào?”

Song mục Triều Cảnh loé tinh quang, đặt tay lên cán kiếm trên lưng. Lập tức mọi người cảm thấy hàn khí bức tới, trong lòng vô cùng ngạc nhiên, biết người này võ công cực cao, hơn cả dự tính của họ.

Ai nghĩ trong đám du khách tham gia chuyến du lịch này lại có một kiếm thủ siêu phàm đáng sợ như thế. Hơn nữa, một lời không hợp hắn liền định dùng võ lực uy hiếp.

Diêu Mãnh là cao thủ số một của Dạ Oa tộc. Bản thân luôn luôn kiêu ngạo bất thuần**, làm sao tiêu thụ được nổi tức này. Nhưng vì nghĩ cho đại cục nên hắn không muốn thuyền chưa rời khỏi Dĩnh Khẩu đã phải gặp cảnh đổ máu. Miễn cưỡng áp chế tính khí trong lòng, nhưng vẫn không khách khí, cười lạnh hỏi: “Triều huynh rốt cuộc là yêu cầu đổi phòng hay là muốn làm loạn đây?”

Triều Cảnh đưa mắt nhìn Diêu Mãnh, tinh quang lấp lánh. Mọi người đều đang đề phòng hắn xuất thủ thì Triều Cảnh lại bỏ tay khỏi cán kiếm, tỏ vẻ nhẫn nại, không vui nói: “Lão nói rằng sau khi lên thuyền sẽ tự có an bài thoả đáng.”

Mọi người thăm nghĩ Phượng lão đại quả là lão giang hồ, đã chuyển củ khoai nóng bỏng này sang chỗ họ.

Bọn Trác Cuồng Sinh đều cảm thấy khó xử. Đổi phòng chỉ là việc nhỏ, vấn đề là phá vỡ sự an bài sắp xếp để đảm bảo an ninh của họ. Nhìn thần thái ngang ngược và ngông cuồng của Triều Cảnh thì nếu không đặt mục đích có vẻ như hắn sẽ không chịu dừng lại. Việc này thật không biết nên giải quyết thế nào.

Cao Ngạn cười hi hi nói: “Tầng dưới chuyên dành cho nữ quyến đi một mình, do tỷ muội Hoang nhân bọn ta phục vụ. Nếu an trí Triều huynh xuống tầng dưới thì chỉ sợ không được tiện lắm! Hắc! Ta có một đề nghị hay là nếu Triều huynh có thể thuyết phục được Hương tiểu thư, mời nàng ta chuyển lên tầng ba thì bọn ta quyết sẽ không dị nghị gì. Triều huynh có đồng ý cách giải quyết đó không?”

Mọi người thăm khen tuyệt, nghĩ tên tiểu tử Cao Ngạn này quả có chút thông minh. Chỉ vài câu là chuyển hết trách nhiệm giải quyết cho tên xú tiểu tử mục trung vô nhân đó.

Triều Cảnh ngậy người một lát, rồi sắc mặt lúc đỏ lúc trắng, muốn nói lại thôi. Bỗng nhiên xoay mình, phẩy tay trở vào trong khoang thuyền.

Trác Cuồng Sinh nhìn theo lưng hắn than: “Ta dám đánh cuộc tên tiểu tử này tham gia du ngoạn Biên Hoang khẳng định là có mưu đồ khác. Nếu không thì hắn đã không nhẫn nhịn như thế.”

Mọi người đều có cùng cảm nhận, nhưng ai cũng thấy phiền phức. Chỉ còn cách đi một bước tính một bước mà thôi. Chẳng lẽ lại đem những khách nhân khả nghi xuống hầm thuyền nghiêm hình bức cung sao?”

Thạch Đầu thành nằm ở phía tây nam chân Thạch Đầu sơn. Chu vi bảy dặm một trăm bộ, thân thành dùng nham thạch thiên nhiên của Thạch Đầu sơn tạo thành, dựa vào thế núi mà xây dựng. Hai mặt tây, bắc có sông nước, tận cùng là vách núi dựng đứng, thành cao hào sâu, vô cùng hiểm yếu. Tường thành dùng gạch xây vừa dày vừa chắc chắn, làm Thạch Đầu thành trở nên một căn cứ quân sự quan trọng ở tây bắc Kiến Khang.

Ở phía tây Thạch Đầu thành có một khối nham thạch màu đỏ tím nhô hẳn ra. Vì mưa gió bào mòn, tạo thành bề mặt lồi lõm loang lổ, trông xa như là một khuôn mặt quỷ khổng lồ. Vì thế Thạch Đầu thành còn bị gọi vui là Quỷ Diện thành.

Trong thành có xây dựng kho Thạch Đầu, tàng trữ vật phẩm quân dụng. Kiến trúc cao nhất trong thành là phong hỏa đài***, là tổng đài phong hỏa của khu vực Kiến Khang.

Những chỗ hiểm yếu bên sông ở thượng du và hạ du đều thiết lập phong hỏa đài nên chỉ cần phong hỏa ở Thạch Đầu Thành nổi lên thì chỉ trong vòng nửa ngày có thể truyền khắp dải Trường Giang, đến tận Giang Lăng.

Thạch Đầu thành là trọng trấn và căn cứ thủy sư quan trọng nhất mặt tây của quân đô thành Kiến Khang. Trong bất cứ tình huống nào, triều đình Kiến Khang tuyệt không cho phép thế lực khác chiếm giữ Thạch Đầu thành.

Ngày trước, Tạ Huyền chỉ cần đoạt Thạch Đầu thành là có thể bức Tư Mã Diệu và Tư Mã Đạo Tử không thể không nhất nhất đáp ứng mọi yêu cầu của ông ta. Chúng chỉ còn cách ngồi nhìn Tạ An ung dung rời Kiến Khang đến Quảng Lăng.

Lần này, Lưu Lao Chi dùng sức mạnh lấy Thạch Đầu thành làm nơi đóng quân của Bắc Phủ binh, quả thật đã xúc phạm đến đại kỵ của triều đình họ Tư Mã. Lưu Lao Chi không phải là không hiểu vấn đề này, nhưng thế còn tốt hơn là bị Tư Mã Đạo Tử hại chết rồi do Tạ Diễm đến thay thế hắn.

Trong tình hình vi diệu như thế, Lưu Dụ mạo hiểm tranh thủ sự ủng hộ tạm thời của cha con Tư Mã Đạo Tử. Quan hệ kiểu này tuyệt không thể lâu dài. Nhưng cái mà Lưu Dụ cần chỉ là một cơ hội. Cơ hội đó có tới hay không còn phải xem sự phối hợp của các điều kiện khác nữa. Mọi sự đều chưa thể biết được.

Lưu Dụ theo bờ sông tiến lại thấy chỗ bến thuyền của Thạch Đầu thành có đậu gần năm mươi chiến thuyền của thủy sư Bắc Phủ binh. Có thể tưởng tượng nếu tiến hành y theo kế hoạch thì Bắc Phủ đại quân sẽ chia thành hai đường thủy bộ tiến quân về phía nam. Bộ binh do Tạ Diễm chỉ huy, thủy quân do Lưu Lao Chi chủ trì, đến bờ Nam duyên hải Đại Giang sẽ phối hợp với bộ binh tác chiến.

Lưu Lao Chi khẳng khái nghe lời như thế sao? Từ khi Tấn thất chuyển về phương Nam, vấn đề nội bộ của Tấn thất luôn chưa được giải quyết triệt để. Vào thời Tạ An chủ trì chính trị, ông ta luôn toàn lực điều hoà quan hệ giữa trung ương và địa phương. Cũng vì Hoàn Xung tính cách ôn hoà nên giữa Kinh Dương mới được bình an vô sự.

Đến khi Tạ An và Tạ Huyền liên tiếp mất đi, Tấn thất mất hai đại trụ cột. Thêm vào đó, Tư Mã Đạo Tử chuyên quyền quá đáng, chuyên dùng bọn nịnh bợ, hối lộ ngang nhiên, chính sự càng lúc càng loạn. Khi Tôn Ân thừa cơ khởi sự, Bắc Phủ hùng binh lại rơi vào tay người đây đã tâm là Lưu Lao Chi. Nam phương rốt cuộc sẽ biến thành một trường thối nát rồi bởi thế nào, Lưu Dụ thật không dám tưởng tượng. Gã cũng hoài nghi kể cả nếu mình có thể nắm quyền Bắc Phủ binh thì có đủ sức văn hồi hay không.

Đương nhiên, con đường đó còn rất dài và đầy gian khổ. Nhưng ít nhất thì hiện tại gã đã tranh thủ được không gian dễ thở hơn một chút. Chỉ đợi khi gặp Lưu Lao Chi xem thẳng cha này sẽ nói gì.

Tư Mã Đạo Tử quyết sẽ không nói rõ tạm thời dùng các kế hoạch đối phó Lưu Dụ gã. Vì thế, Lưu Lao Chi sẽ tìm thiên phương bách kế để hại chết gã, chỉ xem xem là hắn tự tay hạ thủ hay là mượn sức người khác để đạt được mục đích.

Gã và Lưu Lao Chi đã ở vào tình cảnh xung khắc như nước với lửa. Có thể nói, một ngày Lưu Dụ gã còn tại thế thì Lưu Lao Chi chưa thể ngồi yên trên ghế Bắc Phủ đại thống lĩnh.

Ý nghĩ này đang nổi tiếp ý nghĩ khác thì gã đã đến Thạch Đầu thành.

Thạch Đầu thành phía trước có hai cổng, mặt nam có hai cổng, mặt đông một cổng còn mặt tây bắc giáp sông.

Lưu Dụ theo đường dịch đạo**** ven sông để đến Đông môn thì có một đội kỵ mã từ phía sau phi đến làm cát bụi bốc lên mù trời.

Lưu Dụ tránh vào bên đường cho mã đội chạy qua. Thấy họ như cơn gió phóng thẳng vào trong thành, trong lòng bất chợt nổi lên cảm giác mình là người cô độc ngoài cuộc.

Những kỵ sỹ vừa chạy qua gã không biết một ai. Họ hiển nhiên cũng không biết Lưu Dụ gã là người nào. Hoặc có thể những người đó là tân binh mới được chiêu mộ!

Suy nghĩ đó làm gã phát sinh cảm giác cổ quái xa lạ đối với Bắc Phủ binh.

Trong tâm tình đó, nghĩ đến việc mình có thể thay thế vị trí của Lưu Lao Chi, bỗng nhiên trở nên xa rời hiện thực, thật là hy vọng ngông cuồng không thực tế.

Lưu Dụ ngấm ngấm thở dài, đè nén tâm tình đi thẳng về phía đông môn Thạch Đầu thành.

Lính giữ cổng lộ vẻ chú ý, một người quát lớn: “Dừng bước!”

Lưu Dụ đứng lại, báo lên tên tuổi cấp bậc.

Bỗng có hơn mười người từ Đông môn xông ra. Tiểu tướng đi đầu quát lớn: “Người đến quả thực là Lưu Dụ sao?”

Lưu Dụ ngấm ngấm cảm thấy không thỏa đáng gặng hỏi: “Chính là bản nhân. Có vấn đề gì sao?”

Tiểu tướng lại quát: “Phụng lệnh Đại thống lĩnh, lập tức áp giải Lưu Dụ đến trước mặt Đại thống lĩnh. Lưu Dụ ngươi nếu thức thời vụ thì không nên phản kháng. Nếu không, sẽ phải đau khổ đó. Động thủ cho ta!”

Lưu Dụ thấy bọn lính canh cổng như hổ báo xông tới, tâm thần kịch chấn, thầm nghĩ chẳng lẽ Lưu Lao Chi dám công nhiên giết gã như thế. Hay là hắn muốn bức gã xuất đao giết người, phạm vào tội phản loạn làm gã vĩnh viễn không thể trở về Bắc Phủ binh, chỉ còn cách sợ tội mà trốn đến Biên Hoang tập.

Gã đang nghiêng rằng tức giận thì thân thể đã bị bảy tám thứ binh khí dài ngắn khác nhau chia vào.

Lưu Dụ cười nhẹ: “Huynh đệ! Nhẹ tay một chút đi. Không nên coi thường mạng người a!”

Nếu đổi lại là trước khi gã đạt thành hiệp nghị với Tư Mã Đạo Tử thì gã khẳng định mình sẽ vùng dao phản kháng. Giờ thì gã không thể không lấy cái mạng nhỏ của mình ra mà đặt cược một ván, xem Lưu Lao Chi có thể lấy cớ gì mà giết gã được?

Chú thích:

* nhất hào = số một

**Cương quyết không chịu phục tùng

*** Đai đốt lửa hiệu

**** Đường chuyển thư tín (đường chuyển công văn thư tín thời xưa, dọc hai bên đường có xây những trạm dịch)

358. Giai Hạ Chi Tù

Đến lúc này, Lưu Dụ vẫn chưa hiểu bằng vào cái gì mà Lưu Lao Chi dám hạ nhục gã như thế này. Nổi tức giận trong lòng gã thì không cần phải nói.

Lưu Lao Chi thấy gã tiến vào, hai mắt liền lộ thần sắc lợi hại, quát lớn: “Lưu Dụ to gan. Mau quỳ xuống cho ta.”

Lưu Dụ vẫn chưa quyết định có nên theo lời quỳ xuống hay không thì hai trong số bốn tên lính Bắc Phủ binh áp giải gã không hề khách khí đá mạnh vào khuỷu chân, Lưu Dụ buộc phải quỳ xuống mặt đất. Trong lòng gã có chút hối hận, nếu như để Lưu Lao Chi cứ thế này đem mình ra chém thì quả là một đại sai lầm. Chỉ hận là dù có hối cũng không có tác dụng gì nữa, lại không thể thoát được dây găng bó trói chặt hai tay.

Lưu Dụ bình tĩnh hỏi: “Dám hỏi Thống lĩnh đại nhân. Thuộc hạ Lưu Dụ đã phạm tội gì vậy?”

“Bình!”

Lưu Lao Chi đập mạnh tay lên mặt bàn bên cạnh, hai mắt trợn tròn tức giận nhìn Lưu Dụ quát: “Cho ta biết, ngươi quay về lúc nào? Tại sao không lập tức về đây gặp ta?”

Trong lòng Lưu Dụ chấn động, thầm nghĩ chẳng lẽ hắn đã biết việc gã đến Lang Nha Vương phủ tối qua sao? Gã rợn tóc gáy đáp: “Tối qua, thuộc hạ về tới Kiến Khang, vì chấp hành lệnh giới nghiêm nên chỉ còn cách đến Tạ phủ nghỉ ngơi một đêm. Sáng sớm hôm nay đã đến chào hỏi vãn an Thống lĩnh đại nhân. Xin đại nhân hiểu cho.”

Đồng thời, gã cảm thấy hồ đồ. Bất kể Lưu Lao Chi chuyên quyền ngang ngược thế nào cũng không thể vì thế mà trị tội gã được.

Hà Vô Kỵ miệng cảm như hến, không dám nói nửa câu. Cao Tổ và Trúc Khiêm Chi lại có vẻ dương dương đắc ý trước tai họa của người khác.

Lưu Lao Chi lộ tia cười âm hiểm, từ từ hỏi: “Chỉ có thể thôi sao? Ngươi phải chăng còn có việc gì khác giấu ta?”

Lưu Dụ thầm kêu nguy hiểm. Chẳng lẽ việc gặp cha con Tư Mã Đạo Tử lại bị hắn biết rồi? Nếu không thì sao lại hỏi thế. Trong lòng gã càng thêm hối hận, nhưng có hối thì đã muộn rồi. Theo đạo lý mà nói, Lưu Lao Chi không thể biết được chuyện đó. Chỉ có một khả năng là chính Tư Mã Đạo Tử đã bán đứng mình.

Gã còn có thể nói gì? Cái đầu gã mà bị chặt đi thì chỉ để lại một vết thương to như cái miệng bát là cùng. Gã mặc kệ tất cả, kiên định hỏi: “Thuộc hạ làm sao dám?”

“Bình!”

Lưu Lao Chi lại đập mạnh tay lên chiếc tiểu kỷ, rồi tức giận dùng ngón tay vào mặt gã hét: “To gan! Dám nói dối ta. Có tin từ Diêm Thành truyền về nói ngươi đã lấy hết tài vật mà Tiêu Liệt Vũ gom góp trong bao nhiêu năm nay làm của riêng. Ngươi lại còn dám nói không giấu ta việc gì sao?”

Lưu Dụ ngẩn người, rồi cảm thấy toàn thân khoan khoái, thầm nghĩ tình hình vừa rồi nguy hiểm quá!

Kể đó quả là vô cùng ác độc. Chỉ cần Lưu Lao Chi một mực cho rằng mình lấy hết của cải bọn cướp làm của riêng thì gã sẽ bị vướng vào nỗi hiểm nguy có dùng hết nước sông Hoàng Hà cũng không thể rửa sạch được. Nếu như hắn lại vu oan giá họa, bỏ tang vật vào trong người mình thì chứng cứ càng xác đáng làm gã mồm năm miệng mười cũng không biện bạch được. Ai cũng không thể cứu nổi gã.

Đây chính là độc kế vô cùng liên lạc như áo trời không kẻ hở do Lưu Lao Chi nghĩ ra. May là tối qua gã đã thuyết phục được Tư Mã Đạo Tử nên mới có thể thoát khỏi tai kiếp này.

Lưu Dụ cố ý làm ra vẻ ngạc nhiên nói: “Thống lĩnh đại nhân minh giám. Thuộc hạ Lưu Dụ có thể ở đây lập thệ tuyệt không có việc đó.”

Lưu Lao Chi cười lạnh: “Còn nguy biến nữa ư? Ngươi cho ta biết sau khi phá giấc xong tại sao ngươi lại một mình đến hải đảo mà Tiêu Liệt Vũ giấu tài vật? Chẳng phải vì tài vật của Tiêu Liệt Vũ thì vì cái gì?”

Lưu Dụ thầm nghĩ vấn đề này vô cùng khó trả lời, chỉ nói: “Sự tình là thế này. Sau khi điều tra toàn đảo vẫn không có cách nào tìm thấy chỗ bọn cướp giấu tài vật. Thuộc hạ chỉ còn cách đến Phần Châu điều tra. Việc này có Vương Hoàng làm chứng.”

Lưu Lao Chi lạnh lùng: “Điều tra của ngươi có kết quả không?”

Trong lòng Lưu Dụ hận không thể lập tức giết chết hắn ngay. Đương nhiên gã chỉ dám nghĩ trong đầu cho sướng mà thôi. May là nỗi oán hận trong lòng gã không phải là hoàn toàn không có cơ hội phát tiết ra ngoài. Gã ngang nhiên đáp: “Thuộc hạ điều tra mấy ngày, nhưng không thu hoạch được gì. May là Lang Nha Vương phái thủy sư đến. Thì ra họ đã từ người mà Tiêu Liệt Vũ sủng ái là Phương Linh biết được nơi giấu tài vật. Việc này Thống lĩnh đại nhân chỉ cần hỏi Lang Nha Vương một câu là sẽ biết thuộc hạ lời nào cũng thật, không hề nói dối nửa câu.”

Lưu Lao Chi nghe xong ngăn người ra, chỉ trừng trừng nhìn gã, nhất thời không biết nên hạ đài thế nào. Cao Tổ và Trúc Khiêm Chi cũng nhìn nhau không nói nên lời.

Chỉ có Hà Vô Kỵ lộ vẻ vui mừng, nhìn về phía gã trao đổi ánh mắt.

Trong lòng Lưu Dụ vô cùng khoan khoái.

Nỗi hận đối với Lưu Lao Chi càng lúc càng tăng. Lúc này, khát vọng lớn nhất của gã là tận mắt thấy ngày Lưu Lao Chi phải nhận quả báo.

Lưu Lao Chi mất phương hướng, liền nhìn lên trời trầm tư.

Cao Tổ linh cơ phát động nói: “Nếu Lưu tướng quân nói thật thì tin nói Lưu tướng quân lấy tài vật làm của riêng chỉ là lời nói ác ý của người khác thôi.”

Trúc Khiêm Chi tiếp lời: “Việc này nếu thế thì có thể tìm bằng chứng ở chỗ Lang Nha Vương.”

Lưu Lao Chi nhìn Lưu Dụ. Hắn hít sâu một hơi nói: “Bây giờ ta sẽ đi gặp Lang Nha Vương nói chuyện. Nếu quả thật ông ta chứng nhận người không nói dối thì ta sẽ trả lại sự thanh bạch cho người. Nếu không thì ... Hà! Người đâu! Đưa Lưu Dụ vào phòng giam chờ xử trí.”

Lưu Dụ thầm nghĩ lần này có thể tiếp tục làm người hay không cần phải xem Tư Mã Đạo Tử thế nào.

Lâu thuyền Hoang Mộng dưới sự bảo vệ trước sau của hai chiếc Song Đầu chiến thuyền theo Dĩnh Thủy tiến lên phía bắc. Trong ánh bình minh tươi sáng, thuyền không ngừng đưa những tân khách tham quan tiến đến Biên Hoang.

Hoang nhân chào hỏi khách tham gia du ngoạn Biên Hoang rất ân cần. Trên thuyền chuẩn bị sẵn sàng những món điểm tâm buổi sáng ngon lành do Bàn Nghĩa chủ trì. Tân khách có thể lựa chọn đến khoang thuyền dùng cơm hoặc do Hoang nhân phụ trách mang vào tận phòng, tùy theo ý thích của họ.

Thuyền đã bắt đầu tiến vào Biên Hoang, đại bộ phận khách đều bị hấp dẫn đi lên boong thuyền hoặc vào trong khoang thuyền vừa thưởng thức Tuyết Giã Hương vừa nói chuyện rôm rả, nhìn qua song cửa khoang thuyền thưởng thức cảnh trí hai bên bờ. Lại có người lên bình đài trên nóc khoang thuyền để nhìn ra xa. Mọi người muốn gì làm nấy, khiến cả chiếc lâu thuyền tràn đầy không khí thoải mái vui vẻ.

Tân Hiệp Nghĩa và đôi nam nữ cao thủ Hương Tố Quân, Triều Cảnh từ lúc khởi hành không hề rời khỏi phòng nửa bước, tự giam mình trong phòng.

Lão Cố béo và cô nương Miêu tộc sau khi dùng cơm trong phòng, cũng đến khoang thuyền tham gia nhiệt náo. Đúng như Phượng lão đại hình dung, trong khi lão béo và bằng hữu thương nhân mà lão mới kết giao nói chuyện đến sùi cả bọt mép thì cô nương Miêu tộc chỉ ngồi một bên cúi đầu không nói.

Cao Ngạn và Diêu Mãnh tuy khổ không có cơ hội nói chuyện với nàng ta, nhưng tuyệt không sốt ruột vì những ngày sắp tới còn dài, thế nào rồi cũng có biện pháp.

Cao Ngạn rời khỏi khoang thuyền, định tìm Diêu Mãnh nói chuyện thì thấy tên tiểu tử đó đang bị năm nữ khách núm kéo, chỉ trở nói chuyện. Năm vị nữ khách này tuy sắc đẹp không bì được với Hương Tố Quân, nhưng cũng tạm coi là có nhan sắc. Xem ra họ không phải là những nữ tử thường ở trong nhà. Ngược lại, chắc họ là những tỷ muội thanh lâu kết bạn tham gia đoàn lữ hành.

Khi Cao Ngạn đang nghĩ nói không chừng những nữ khách này lại bỏ hắn mà núm kéo mình thì bỗng nhiên một bàn tay đặt lên vai gã.

Cao Ngạn giật nảy người. Thì ra là Trác Cuồng Sinh.

Trác Cuồng Sinh kéo gã đến bên lan can thuyền, cười nói: “Đoàn tham quan của chúng ta cũng được đây chứ? Chỉ nhìn bộ dạng hưng phấn của họ là biết chúng ta đã thành công rồi.”

Cao Ngạn hỏi: “Phải chăng người đang lôi kéo khách cho thuyết thư quán của người? Lúc thì xuất hiện ở khán đài, lúc sau thì lại thấy người ở trong khoang thuyền tìm người nói chuyện.”

Trác Cuồng Sinh cười: “Ta là người chỉ làm lợi cho riêng mình sao? Lão tử ta chính là đang làm công tác điều tra sơ bộ.”

Cao Ngạn hỏi: “Có cái gì mà điều tra?”

Trác Cuồng Sinh đáp: “Thương trường như chiến trường, cũng cần biết người biết ta thì sinh ý mới càng làm càng lớn. Vì thế ta mới vừa công khai vừa ngấm ngầm điều tra để biết rõ xem trong số bốn mươi lăm người trong đoàn tham quan của chúng ta có động cơ và mục đích gì mà đến Biên Hoang tập.”

Cao Ngạn gật đầu: “Tính đúng lắm! Họ rốt cuộc gia nhập đoàn tham quan làm gì thế?”

Trác Cuồng Sinh đáp: “Đại đa số người trong đoàn này đều có một đặc điểm giống nhau là luôn muốn đến xem Biên Hoang tập nhưng lại khổ là không có cơ hội. Vì thế, khi chúng ta tổ chức tham quan Biên Hoang lần đầu tiên là họ lập tức báo danh tham gia, không hề do dự. Hơn nữa, chi phí không cao. Ít nhất, nếu thỉnh bảo tiêu hộ tống qua đoạn đường dài đến Biên Hoang tập thì chi phí còn cao hơn nhiều, lại không sợ gặp nguy hiểm, còn có thể cùng với chúng ta thiết lập quan hệ hữu hảo nữa.”

Cao Ngạn nói: “Có chút đạo lý đấy!”

Trác Cuồng Sinh nói tiếp: “Như năm cô nương đang náu kéo Diêu Mãnh kia, chắc là các kỹ nữ ở Tần Hoài hà. Chắc họ vừa mới tự chuộc thân mình ra, lại sợ chiến loạn sẽ ập đến Kiến Khang nên luôn muốn đến Biên Hoang tập để tạo cuộc sống mới, làm ăn nhỏ, rồi tìm một nam nhân trông được để thành gia lập thất, quên hẳn Kiến Khang đi.”

Cao Ngạn nói: “Ta còn tưởng bọn họ chuyển địa điểm làm ăn, đến Biên Hoang tập lại làm nghề cũ nữa cơ đấy.”

Trác Cuồng Sinh đáp: “Lúc đầu ta cũng nghĩ thế. Vì thế việc điều tra cần phải tiến hành.”

Lão lại nhìn về phía khoang thuyền đang vọng ra tiếng cười giòn giã nói: “Như trong khoang là các thương nhân hét ra lửa. Bọn họ đều nhận ra Biên Hoang tập là nơi có thể kiếm ăn, hy vọng có thể được chia một chén canh ở đây. Chỉ khổ là trước đây không có đường đi, lại bị tác phong hung hãn của đám hỗn tạp Hồ Hán ở Biên Hoang tập dọa khiếp. Bây giờ nghe nói được bảo đảm an toàn tuyệt đối nên không bỏ lỡ cơ hội tốt, lập tức tham gia đoàn, không để chậm chân mà mất đi cơ hội.”

Cao Ngạn ngạc nhiên: “Vậy rốt cuộc là có bao nhiêu người đến chỉ để tham quan?”

Trác Cuồng Sinh đáp: “Đoàn này chỉ sợ khác với các đoàn khác về cơ bản. Người đi chỉ để tham quan rất ít. Người có mục đích khác chiếm phần lớn.”

Cao Ngạn nói: “Như Hương mỹ nhân của chúng ta và cái thằng cha mục hạ vô nhân họ Triều đó, hoặc người mới chỉ nghe tên đã thấy oai phong lẫm liệt là Vương Trấn Ác, bọn họ nếu muốn đến Biên Hoang tập thì căn bản không cần tham gia đoàn. Người nói xem họ đến Biên Hoang tập vì cái gì?”

Trác Cuồng Sinh nhún vai: “Cái đó phải hỏi ông trời mới được. Cũng có thể mục đích của họ là muốn làm thịt tên tiểu tử người chẳng?”

Cao Ngạn đang định mở miệng nói tiếp thì Vương Trấn Ác thần tình ủ rũ bước qua cửa khoang thuyền đi về phía họ. Cao Ngạn vội nuốt lời đang định nói ra vào trong bụng.

Hai người còn cho rằng Vương Trấn Ác đến sàn thuyền là để đi dạo hóng gió sông Dĩnh Thủy vì Vương Trấn Ác trong mắt họ là một người ưa thích sự cô độc. Không ngờ, vừa nhìn thấy họ, Vương Trấn Ác lại đi đến trước mặt hai người, mặt không lộ chút tình cảm gì nói với Cao Ngạn: “Xin hỏi vị này có phải là thủ tịch phong môi của Biên Hoang tập tên là Cao Ngạn, Cao công tử không?”

Cao Ngạn ngạc nhiên hỏi: “Làm sao người biết ta là Cao Ngạn?”

Vương Trấn Ác đáp: “Người và gã béo tên là Đàm Bảo nói chuyện lúc lên thuyền. Ta đã nghe rõ hết.”

Cao Ngạn cười: “Công phu đôi tai của Vương huynh thật phi thường. Ta vẫn nhớ lúc đó Vương huynh còn ở trên bờ, cách đến năm, sáu trượng, hơn nữa tiếng hò reo chấn động mà vẫn không qua được đôi tai linh nghiệm của Vương huynh.”

Vương Trấn Ác ra vẻ ”việc đó có đáng gì” hỏi: “Cao huynh có thể ra chỗ kia nói chuyện không?”

Cao Ngạn lập tức sinh lòng cảnh giác, nhìn Trác Cuồng Sinh.

Trác Cuồng Sinh khẽ gạt đầu ra hiệu lão sẽ ở gần giám thị rồi cười: “Vương huynh cứ ở đây nói chuyện với Cao gia cũng được.”

Đoạn lão tránh ra chỗ xa xa.

Có Trác Cuồng Sinh ở bên cạnh hỗ trợ, Cao Ngạn yên tâm hẳn, thầm nghĩ chỉ cần mình giới bị sẵn sàng thì dù hấn đột nhiên tấn công, mình cũng có thể đỡ được một chiêu nửa thức, sau đó thì hấn phải gặp khổ rồi. Nghĩ xong, gã hỏi: “Vương huynh có vấn đề nghi nan gì đây?”

Vương Trấn Ác đưa mắt nhìn bờ đông Dinh Thủy, vừa lúc hiện ra khung cảnh hoang tàn của một ngư thôn gạch vỡ ngôi tan trước mắt. Hấn thở dài nói: “Ta muốn biết tình hình phương Bắc hiện nay. Đương nhiên không phải là Cao huynh nói không. Ta sẽ trả tiền.”

Cao Ngạn trong lòng vô cùng vui vẻ, thì ra mình có thể trực tiếp kiếm tiền từ chuyến tham quan Biên Hoang này. Nhưng nhìn bộ dạng Vương Trấn Ác tuyệt không phải là quý tử nhiều tiền, trong lòng bất chợt thấy cảm thông hỏi: “Vương huynh tại sao cần biết tình hình phương Bắc thế?”

Vương Trấn Ác không ngần ngại trả lời: “Việc đó không cần Cao huynh phải phí công suy nghĩ. Chỉ cần cho ta biết tình hình phương Bắc thôi.”

Cao Ngạn nghe xong trong lòng không vui, đang định cự tuyệt thì Vương Trấn Ác lại lộ vẻ buồn rầu, than: “Cao huynh xin đừng trách ta. Tâm tình ta hôm nay quả không được tốt.”

Cao Ngạn ngạc nhiên: “Chẳng phải Vương huynh khoái khoái lạc lạc đến Biên Hoang để tham quan sao? Tại sao tâm tình lại không được tốt thế?”

Vương Trấn Ác thấp giọng: “Xin thứ cho ta có lời khó nói ra được. Ta tình nguyện trả gấp đôi để mua tin tức chính xác.”

Cao Ngạn đáp: “Cao Ngạn ta làm ăn luôn theo công đạo, không phải lúc nào cũng lấy tiền. Hơn nữa, Vương huynh là quý khách chuyến tham quan Biên Hoang đầu tiên của bọn ta. Như vậy đi, nếu như chỉ là tin tức bình thường thì ta sẽ miễn phí.”

Vương Trấn Ác lắc đầu: “Ta cần biết tình hình bình thường và cả tin tức cơ mật. Đặc biệt về tình hình hiện tại liên quan đến Tiền Tẩn.”

Cao Ngạn đáp: “Hà! Huynh hỏi đúng người rồi. Vì tên tiểu tử Diêu Hưng từng đến đánh Biên Hoang tập của bọn ta nên bọn ta đặc biệt lưu ý tình hình Quan Trung, tiện đó cũng thám thính những việc liên quan đến Phù Phi.”

Vương Trấn Ác song mục lấp lánh tia hy vọng, gạt đầu: “Ta muốn biết nhất là tình thế hiện nay trong Quan Trung.”

Cao Ngạn đáp: “Tình hình của Tiền Tẩn có thể dùng tám chữ ‘con rết trăm chân, chết vẫn cựa quậy’ để hình dung. Thế lực của Tiền Tẩn đã thâm căn cố đế ở Quan Trung nên Phù Kiên tuy chết rồi nhưng số cường hào Quan Trung ủng hộ nhi tử của hấn là Phù Phi chiếm đa số. Nhưng nghe nói Phù Phi nhất gan lo sợ chiến tranh nên làm những người ủng hộ hấn vô cùng bất mãn.”

Gã lại thấp giọng hỏi: “Hai câu cuối cùng có thể tính là tin tình báo cơ mật được không?”

Vương Trấn Ác chừng như không nghe thấy gã nói gì, ngơ ngẩn nhìn cảnh sắc bên bờ không ngừng biến đổi, hỏi: “Tiền Tẩn không còn ai nữa sao?”

Cao Ngạn đáp: “Còn có Long Vương Lữ Quang tự xưng là Lương Châu Tửu Tuyền Công, thủ hạ cũng tương đối nhiều, nhưng làm sao là đối thủ của Diêu Trường được? Căn cứ địa của hắn lại ở phía tây rất xa, rất khó mà có được thành tựu lớn.”

Vương Trần Ác như người nằm mộng nói: ”Diêu Trường Diêu Trường”

Cao Ngạn lại tưởng hắn muốn hỏi tình hình của Diêu Trường bèn nói: “Diêu Trường cũng không thể coi là một thằng thông minh được. Tại sao hắn lại phải giết Phù Kiên? Làm người khác ai cũng mượn cớ báo thù cho Phù Kiên mà thảo phạt hắn, khi không lại trở thành mục tiêu công kích. Khi bản thân hắn còn chưa tự lo được lại xâm phạm Biên Hoang tập của bọn ta, bị đánh cho hao binh tổn tướng mà trở về. Cái thằng ngu xuẩn Diêu Trường đó....”

Vương Trần Ác ngắt lời gã: “Ta biết rõ con người của Diêu Trường.”

Cao Ngạn ngắt người: “Người biết rõ hắn ư? Người làm sao có thể biết rõ hắn được? Trừ phi người biết hắn.”

Vương Trần Ác chán nản nói: “Những việc trước đây ta không muốn nghĩ đến nữa.”

Cao Ngạn mở to mắt nhìn hắn, cảm thấy hắn còn giấu những chuyện khó nói. Gã nói: “Vương huynh đừng trách ta đa sự. Vương huynh nếu muốn đến phương Bắc để làm nên một sự nghiệp thì Phù Phi khẳng định không phải là minh chủ lý tưởng. Theo ta thấy thì Vương huynh có thể tham khảo đại chủ Thác Bạt Khuê mới quật khởi gần đây. Người này....”

Vương Trần Ác song mục sát khí đại thịnh, ngắt lời gã: “Đừng nói đến hắn nữa.”

Cao Ngạn ngạc nhiên không nói gì.

Vương Trần Ác tâm tình kích động, thở gấp vài hơi rồi hỏi: “Ta phải trả bao nhiêu đây?”

Đến lúc này, Cao Ngạn vẫn chưa rõ hắn là người thế nào, hỏi những chuyện đó làm gì. Gã gã đầu đáp: “Tính toán gì nữa! Ngay cả chuyện Phù Phi khiếp sợ chiến tranh cũng không thể tính là tin tình báo rất cơ mật được.”

Vương Trần Ác móc trong bọc ra một đỉnh hoàng kim ấn vào tay Cao Ngạn rồi cứ thế quay về khoang thuyền.

Trác Cuồng Sinh đến bên Cao Ngạn vẫn đang ngắt người ra cười nói: “Thì ra hoàng kim lại dễ kiếm đến thế, thật tiếc là đã chọn nhầm người. Ta và người đều kiếm tiền bằng ba tấc lưỡi cả thôi mà!”

Cao Ngạn vẫn ngây người nhìn đỉnh vàng lấp lánh trong tay, tắc lưỡi nói: “Thằng cha này thật là hào sảng.”

Tiếp đó gã nhìn Trác Cuồng Sinh nói: “Người nghe thấy rồi chứ!”

Trác Cuồng Sinh chỉ vào tai mình cười nói: “Làm sao qua được đôi tai linh nghiệm này của ta.”

Cao Ngạn hỏi: “Người nói xem hắn muốn làm gì?”

Trác Cuồng Sinh đáp: “Hắn muốn mượn đường qua Biên Hoang tập để lên phương Bắc, mục đích là Quan Trung.”

Cao Ngạn nói: “Theo ta thấy thì hắn là một tên điên lảm tiền. Hiện giờ trong quan nội còn loạn hơn cả thời Chiến Quốc. Hắn chưa chịu khổ bao giờ sao?”

Trác Cuồng Sinh trầm ngâm nói: “Hắn ít nhiều có quan hệ với chính quyền Tiền Tần. Nếu không sẽ không quan tâm đến tình hình Tiền Tần đến thế.”

Cao Ngạn giận hỏi: “Hắn không phải là người nữa rồi. Hắn có thể làm gì đối với sự hưng vong của Tiền Tần?”

Trác Cuồng Sinh trả lời: “Việc đó cần điều tra kỹ hơn. Nói không chừng đó là tài liệu tốt cho thuyết thư đó.”

Nói chưa dứt lời, trong khoang thuyền bỗng vọng ra tiếng binh khí giao kích kịch liệt.

Hai người nhìn nhau rồi đồng thời phóng về phía cửa khoang thuyền.

359. Nhật Ích Cô Lập

Một mình Lưu Dụ ngồi xếp bằng trong nhà giam, hai tay vẫn bị trói ngoặt ra sau. Gã hoàn toàn không có phản ứng gì, dường như đã hoá đá. Lần bị tống giam này là một mối nhục không thể tha thứ đối với gã, gã sẽ không bao giờ quên. Lưu Dụ tự vấn mình vốn không phải là người luôn thù dai. Việc liên quan đến Vương Đạm Chân đương nhiên là ngoại lệ, nhưng gã lại nhớ rõ rằng mọi việc mà Lưu Lao Chi đã làm đối với mình.

Hà Vô Kỵ sải bước tiến vào ngục, ngưng thần nhìn gã một lúc lâu rồi thốt: “Đóng cửa lại!”

“Ừnh!”

Cửa phòng giam đóng sầm lại sau lưng hắn.

Hà Vô Kỵ chẳng nói chẳng rằng đi vòng ra sau lưng gã, rút chủy thủ ra. Lưu Dụ thầm nghĩ nếu như hắn một đao cắt vào yết hầu khẳng định mình chết chắc. Sau việc của Lưu Nghị, gã cảm thấy thật khó tin nhiệm hoàn toàn Hà Vô Kỵ. Nếu quả hắn đến phóng thích mình thì sao còn phải đóng cửa phòng giam lại?

Thanh chủy thủ sắc bén cắt vào dây gân bò thô ráp đang trói tay gã.

Lưu Dụ thấy hai tay thoải mái, khôi phục sự tự do.

Tiếng Hà Vô Kỵ sau lưng gã thấp giọng nói: “Tư Mã Đạo Tử đích thân mở miệng chứng thực lời nói của ngươi. Thống lĩnh không còn có gì giáng tội cho ngươi nữa, ngươi lúc nào cũng có thể rời khỏi nhà giam này. Nhưng ta muốn nhân cơ hội này nói với ngươi vài câu.”

Hai tay Lưu Dụ khẽ xoa bóp để điều hòa khí huyết gân mạch bị trói đã lâu, thâm thở dài một hơi hỏi: “Ngươi muốn nói gì?”

Hà Vô Kỵ vẫn ở sau lưng gã, tay vẫn cầm chủy thủ, trầm giọng: “Lời Tư Mã Đạo Tử làm trận cước Thống lĩnh đại loạn, kinh nghi bất định. Hãy cho ta biết, Tư Mã Đạo Tử tại sao lại phải cứu mạng ngươi?”

Lưu Dụ nhún vai: “Có thể là do việc tìm ra bảo tàng ở Diêm Thành nhiều người biết, Tư Mã Đạo Tử nhận thấy khó mà một tay che hết mặt trời nên mới nói ra sự thật.”

Hà Vô Kỵ chuyển ra trước mặt, nhìn thẳng vào mắt gã, nghiêng rằng: “Ngươi nói dối, với sự chuyên quyền ngang ngược của Tư Mã Đạo Tử thì dù lão biết đó là sự thật nhưng để hại chết ngươi thì còn lời hoang đường nào mà lão không dám làm nữa?”

Lưu Dụ điềm nhiên: “Ngươi cất chủy thủ đi rồi hãy nói.”

Hà Vô Kỵ giận xanh mặt: “Phải chăng trong lòng ngươi nghi thần nghi quỷ sợ ta giết ngươi?”

Lưu Dụ than: “Ngươi bình tĩnh lại cho ta. Giờ thì đến lượt ngươi hãy cho ta biết nếu như Tư Mã Đạo Tử không nói tốt cho ta, thì lúc này ta còn có mạng mà ngồi đây nghe ngươi mắng chửi không?”

Hà Vô Kỵ đã tiết hết tức khí, hạ chủy thủ xuống, hoang mang lắc đầu: “Ta thật không rõ tại sao lại phát triển thành thế này chứ? Thống lĩnh điên rồi, Tư Mã Đạo Tử điên rồi, ngươi cũng điên rồi.”

Lưu Dụ tiếp lời: “Ta Diêm mới thực là phát điên đó.”

Hà Vô Kỵ giật mình nhìn gã, ánh mắt hoang mang dần dần tan biến.

Lưu Dụ bình tĩnh hỏi: “Chúng ta vẫn là huynh đệ phải không?”

Hà Vô Kỵ cúi đầu không nói. Một lát sau hắn hỏi: “Ta không biết rốt cuộc giữa ngươi và Tư Mã Đạo Tử đã phát sinh chuyện gì. Chẳng lẽ ngươi không biết Tư Mã Đạo Tử và Huyền soái ở thế bất lưỡng lập sao?”

Lưu Dụ đáp: “Ta đương nhiên biết rõ. Thật ra ta và Tư Mã Đạo Tử vẫn là địch nhân. Khi ta hết giá trị lợi dụng thì Tư Mã Đạo Tử là người đầu tiên muốn giết ta đó.”

Tâm tình Hà Vô Kỵ ổn định lại. Hắn cất chủ thủ đi, thăm dò: “Người bằng cái gì mà giao dịch với Tư Mã Đạo Tử thế?”

Lưu Dự đáp: “Bằng chính sự thật. Ta phân trần lợi hại với lão, chỉ ra rằng Thống lĩnh tuyệt không có lòng bình loạn mà chỉ đưa Tạ Diễm ra chiến trường tìm chết thôi. Khi tiên phong Thiên Sư quân tiến thẳng về Kiến Khang thì Thống lĩnh sẽ lùi về thủ Quảng Lăng. Khi đó thì triều đình sẽ trở thành miếng mồi của Thống lĩnh. Nếu như tình hình phát triển đến mức đó thì chỉ có ta có thể kiềm chế Thống lĩnh trong Bắc Phủ binh mà thôi.”

Hà Vô Kỵ không vui: “Người không nên đe dọa người khác thế. Thống lĩnh tôn trọng Thứ sử đại nhân không biết thế nào mà nói. Mấy ngày qua luôn cùng nghiên cứu sách lược dẹp loạn với Thứ sử đại nhân để xem hai bên phối hợp thế nào.”

Hắn lại cười khổ: “Nhưng ta lại rất khó trách người được. Thống lĩnh đúng là có tâm muốn loại trừ người, không chỉ vì biểu hiện xuất sắc của người, mà còn vì ‘Nhất tiễn trầm Ẩn Long’ quá lộ liễu nên mới muốn cùng người vạch rõ giới tuyến.”

Lưu Dự hiểu rõ tâm tình Hà Vô Kỵ. Những ngày qua, hắn luôn theo sát bên mình Lưu Lao Chi, hơn nữa Lưu Lao Chi lại là cữu phụ hắn, lòng tin đối với hắn ngày càng tăng nên hắn tự nhiên cảm thấy gần gũi thân cận với Lưu Lao Chi. Ảnh hưởng của Tạ Huyền và mình đối với hắn giảm dần theo thời gian.

Lưu Dự nói: “Thống lĩnh không chỉ muốn phân rõ giới tuyến với ta mà là nhất tâm muốn giết ta.”

Hà Vô Kỵ không hề phản bác lại câu này, trầm giọng: “Người tại sao không đầu nhập về với Thứ sử đại nhân? Giờ là lúc cần dùng người, người rất hữu dụng đối với ông ta.”

Lưu Dự đáp: “Nếu ông ta như người nói thì ta sao còn phải vuốt râu hùm đi đàm phán với Tư Mã Đạo Tử?”

Hà Vô Kỵ bỗng nhiên lại kích động trở lại, tức giận hỏi: “Đừng có dối ta nữa được không? Ta không tin chỉ vài lời nói chung chung mà có thể dă động tên đại gian tặc Tư Mã Đạo Tử đó. Chẳng lẽ lão không biết rõ người là người kế thừa của Huyền soái sao? Chỉ riêng điểm này lão đã tuyệt không bao giờ tha cho người rồi.”

Lưu Dự nhẹ nhàng: “Trừ người ra, ai thực sự hiểu được ta là người kế thừa của Huyền soái?”

Hà Vô Kỵ nghẹn lời không nói được.

Lưu Dự cười khổ: “Người nhìn nhận ta như thế nào tuyệt không quan trọng. Người ủng hộ Thống lĩnh ta cũng không trách người. Ta chỉ hy vọng người có thể giữ bí mật cho ta, thủ khẩu như bình* về những huynh đệ đã từng giúp đỡ ta là ta đã cảm kích không hết rồi.”

Hà Vô Kỵ cúi đầu không nói.

Lưu Dự thầm than, biết lòng hắn đã hướng sang Lưu Lao Chi rồi, không đứng bên mình nữa. Hắn chỉ còn niệm tình trước kia và di mệnh của Tạ Huyền nên mới có chút tình nghĩa với mình như thế.

Một lát sau, Hà Vô Kỵ gật đầu: “Người cứ yên tâm. Ta sẽ không bán đứng người đâu.”

Lưu Dự thầm nghĩ bọn ta còn có gì mà nói nữa. Lưu Nghị đã như thế, Hà Vô Kỵ cũng thế. Thế lực Lưu Lao Chi trong Bắc Phủ binh ngày một củng cố, mình thì lại trở thành cô lập không có viện trợ. Nếu như Lưu Lao Chi có chút thông minh, lấy đại cục làm trọng, liên thủ cùng Tạ Diễm bình loạn thì dù Tư Mã Đạo Tử có toàn lực chi trì Lưu Dự gã vẫn khó mà thể thay thế được Lưu Lao Chi. Nhưng gã dám lấy đầu ra mà đảm bảo Lưu Lao Chi tuyệt sẽ không làm thế. Hắn căn bản không phải là người như thế, nếu không, Tạ Huyền đã không bỏ hắn mà chọn mình.

Gã bình tĩnh hỏi: “Ta có thể ly khai chưa?”

Hà Vô Kỵ vẫn chưa dám nhìn thẳng vào gã, gật đầu: “Thống lĩnh muốn gặp người ngay.”

Trác Cuồng Sinh và Cao Ngạn chưa tiến vào trong khoang thì Triều Cảnh đã từ trong hành lang phi ra sàn thuyền. Một làn kiếm quang đuổi theo hắn, tấn công như gió táp mưa sa. Khách khứa trên sàn thuyền tán loạn tránh né, những cô nương đang níu kéo Diêu Mãnh hét lên khiếp sợ, tình hình rất hỗn loạn.

Trác, Cao hai người bị bức lùi lại. Hương Tố Quân từ khoang thuyền đuối ra, chân đạp bộ pháp kỳ ảo, trường kiếm trên tay vẽ lên đoá đoá kiếm hoa, tuyệt không lưu tình tấn công Triều Cảnh tới tấp.

Triều Cảnh lại chỉ thủ không công, thấy chiêu đỡ chiêu. Tựa hồ hắn có thể thủ ổn trận cước, nhưng vẫn bị bức lùi hai bước.

“Đinh đinh đinh đinh!”

Tiếng hai thanh kiếm giao kích liên miên bất tuyệt như mưa rào, không ngừng lại một giây.

Cao Ngạn và Trác Cuồng Sinh nhìn nhau, đều than thở không có cách gì ngăn trở hai người này. Cao Ngạn tự thấy thân thủ mình không so được với bất cứ ai trong hai người đang giao chiến. Nếu đến ngăn trở thì sẽ chỉ ăn vài kiếm mà thôi. Trác Cuồng Sinh tuy nắm chắc thắng được một trong hai người này, nhưng nếu sấn vào sẽ trở thành mục tiêu công kích của cả hai bên nên lão không dám lấy mạng nhỏ của mình ra đánh bạc.

Hương Tố Quân đã động chân hỏa, từng kiếm từng kiếm lăng lệ. Triều Cảnh càng lúc càng khốn đốn, lại lùi thêm ba bước nữa.

Những người trong khoang và trên đài quan sát đều đến lan can để xem nhiệt náo. Ngoài đôi nam nữ đang đánh nhau thì không ai hiểu rõ đã phát sinh chuyện gì, vì sao họ lại đột nhiên động thủ.

Đang lúc hỗn loạn tưởng chừng không thể phân khai hai người ra thì bỗng có hai đạo nhân ảnh từ trên không hạ xuống, chia ra hướng tới hai người đang đánh nhau. Hai luồng kinh khí cực mạnh đánh thẳng vào đôi nam nữ.

Hương Tố Quân và Triều Cảnh không còn lựa chọn nào khác, phải vùng trường kiếm đánh lên trên.

Hai người từ trên trời rơi xuống chỉ dùng tay không chống kiếm. Nào võ nào chém, chỉ điểm chưởng bạt, ung dung đón tiếp toàn bộ kiếm chiêu công tới.

Hương Tố Quân và Triều Cảnh đồng thời lùi lại.

Trác Cuồng Sinh thừa cơ hai tay phân ra đánh Hương Tố Quân và Triều Cảnh mỗi người một chưởng, quát lớn: “Ngừng tay! Đều người nhà cả.”

“Bùng! Bùng!”

Hương Tố Quân và Triều Cảnh tiếp chưởng lùi lại. Hương Tố Quân còn lùi nhiều hơn Triều Cảnh một bước.

Hai người từ trên đài quan sát hạ xuống can thiệp chính là Mộ Dung Chiến và Thác Bạt Nghi, lúc này đã hạ chân xuống sàn thuyền. Thác Bạt Nghi đối diện Hương Tố Quân, Mộ Dung Chiến đối diện Triều Cảnh, phân cách hai người ra.

Bộ mặt xinh đẹp của Hương Tố Quân vẫn đầy nổi oán hận, tức giận nói: “Đừng can ta.”

Thác Bạt Nghi xòe hai tay ra, điềm nhiên cười nói: “Hương cô nương có thể cho Hoàng nhân chúng ta một chút nhân tình, dừng tay được không?”

Hương Tố Quân định vòng qua người hắn, nhưng gặp phải ánh mắt lấp lánh thần quang của Thác Bạt Nghi, nàng bỗng cúi đầu khê cần môi thơm rồi choang một tiếng tra kiếm vào vỏ.

Với tu dưỡng của Thác Bạt Nghi mà cũng bị thần tình động nhân của nàng khuấy động tình cảm trong lòng, ngây người nhìn nàng.

Thần tình Triều Cảnh càng cổ quái. Lúc này, hắn rõ ràng là người không muốn động thủ, có người can ra hắn phải cao hứng mới đúng. Không ngờ hắn biến thành ngây ngốc như gà gỗ, mặt lại không còn chút huyết sắc biến thành xanh lè, hai mắt rung động chỉ biết nhìn chằm chằm vào mũi kiếm vẫn đang chìa sang phía Mộ Dung Chiến.

Mộ Dung Chiến không hiểu hỏi: “Triều công tử phải chăng đã thụ thương?”

Triều Cảnh muốn nói mà không nói được, rồi hắn im lặng thu kiếm về, sắc mặt vẫn khó coi vô cùng. Hắn giống như là phạm nhân bị phán xử cực hình vậy.

Trác Cuồng Sinh hướng sang phía mọi người đang đứng xem cười ha hả nói: “Không có gì! Mọi người có thể tiếp tục uống rượu nói chuyện, thưởng thức mỹ cảnh thiên hạ vô song của Biên Hoang đi.”

Hương Tổ Quân yêu kiều quát: “Triều Cảnh! Người nghe cho rõ đây. Nếu người dám gõ cửa ta nữa thì ta sẽ cắt cái tay đã gõ cửa xuống đó.”

Nói xong liền quay đầu đi vào trong khoang.

Mọi người lần đầu tiên được nghe giọng nàng, đều thấy như tiếng chuông khánh trên trời, tư vị động nhân vang vọng mãi trong tai không dứt.

Diêu Mãnh đến bên Cao Ngạn, khẽ đẩy gã một cái.

Cao Ngạn không hiểu ý, nhìn Diêu Mãnh. Diêu Mãnh ra hiệu cho gã nhìn lên trên. Cao Ngạn vội ngửa mặt nhìn lên liền thấy mỹ nhân Miêu tộc đó đang nhìn qua song xuống dưới. Tiếc là nét mặt nàng bị tấm sa dày che khuất, nhưng cũng đủ làm người ta phát sinh cảm giác khác lạ.

Triều Cảnh vẫn đứng ngây người tại chỗ.

Mộ Dung Chiến hỏi: “Triều công tử không sao chứ?”

Triều Cảnh trầm giọng hỏi: “Cao tính đại danh các hạ là gì?”

Mộ Dung Chiến tập quán vốn là ham đánh đấm, nghe thấy thế trong lòng không vui. Cách thức và thái độ nói chuyện đó thường dùng trên lập trường đối địch ngoài giang hồ. Nhưng vì y là khách du ngoạn Biên Hoang nên chỉ còn cách nuốt hết khí tức vào trong, nhưng sắc mặt hắc trầm hắc xuống, lạnh lùng đáp: “Bản nhân là Mộ Dung Chiến. Triều công tử đừng quên.”

Triều Cảnh bỗng nhiên cúi đầu thở dài. Bộ dạng như gà trống bại trận lùi thủi đi vào trong khoang.

Trác Cuồng Sinh đến bên Thác Bạt Nghi thấp giọng cười hỏi: “Nghi gia lại làm sao thế?”

Khuôn mặt phong trần của Thác Bạt Nghi bỗng ửng đỏ, biết thần thái vừa rồi của mình đã bị Trác Cuồng Sinh nhìn thấy. Hắn cười khổ lắc đầu, đánh mắt ra hiệu với Mộ Dung Chiến, cùng vọt mình lên trở lại đài quan sát.

Lưu Lao Chi tiếp kiến Lưu Dụ trong Thái thú phủ Thạch Đầu thành, không có người nào khác trong đó. Sau khi Lưu Dụ vào, thân vệ lại còn đóng chặt cửa lớn lại, bảo vệ bên ngoài.

Lưu Dụ tuy hận không thể lập tức đem Lưu Lao Chi ra mà phân thân muôn đoạn, nhưng gã không thể không y theo lễ số trong quân, quỳ xuống cao giọng cảm tạ Lưu Lao Chi khai ân.

Lưu Lao Chi rời chỗ ngồi tiến lại, đỡ gã đứng lên, khiêm nhường nói: “Là ta không tốt, chưa rõ tường tận sự tình đã trách tội người. Có lẽ thế mới là ‘yêu cho roi cho vọt’, tiểu Dụ người không nên để trong lòng.”

Tiếp đó, hắn lại cầm Hậu Bối đao đang để trên tiểu kỷ lên, tự tay đeo vào cho gã.

Lưu Dụ trong lòng thâm chử. Tên gia hỏa này càng ngày càng gian xảo, đã học được thói đùa giỡn chính trị ‘tiểu lý tàng đao’*** của giới quyền quý Kiến Khang. Không biết lần này hắn sẽ chơi trò gì mới mẻ nữa.

Bề ngoài đương nhiên là một bên bộ dạng vô cùng vui vẻ, cảm kích rưng rưng, nhưng thật ra người ta đều đối trá biểu diễn chung một trò.

Lưu Lao Chi cảm giác được Tư Mã Đạo Tử đã thay đổi thái độ đối với mình thì trong lòng hắn sẽ nghĩ thế nào? Bất quá có thể khẳng định là Lưu Lao Chi tuyệt không buông tay dễ dàng như thế. Nhưng không có sự phối hợp của Tư Mã Đạo Tử thì khó khăn trong việc giết mình sẽ tăng lên nhiều lần.

Trước đây, hắn đã không làm gì được mình thì bây giờ lại càng không mượn tay ai được nữa. Trừ khi Lưu Dụ gã phạm phải sai lầm không thể tha thứ.

Cấm quy lớn nhất trong quân đội là chống quân lệnh hoặc phạm thượng. Lưu Lao Chi có thể dụng kế để Lưu Dụ phạm phải những tội đó không?

Sau khi chia ngồi chủ thứ, Lưu Lao Chi cười nhẹ hỏi: “Tiểu Dụ đã hết tức giận chưa?”

Lưu Dụ cung kính đáp: “Chỉ là một chuyện hiểu lầm. Tiểu Dụ không những không hề oán hận trong lòng, mà còn vô cùng sùng kính ái mộ tác phong làm việc công minh của Thống lĩnh đại nhân.”

Lưu Lao Chi vui mừng nói: “Ta thật cao hứng tiểu Dụ quay về giúp ta làm việc. Giờ là lúc triều đình cần dùng người, là thời cơ tốt để nam nhân ra sức cho tổ quốc, tạo dựng công trạng sự nghiệp. Trong lòng tiểu Dụ có suy nghĩ gì, cứ nói thẳng ra xem ta có thể giúp người thi triển hết sở trường không?”

Lưu Dụ trầm nghĩ mặc kệ cho người hoa ngôn xảo ngữ thế nào, mục đích cuối cùng vẫn là phải đưa lão tử vào tử địa. Vả lại cái tâm muốn giết mình càng cấp thiết hơn bất kỳ lúc nào khác vì sự ủng hộ của Tư Mã Đạo Tử đối với mình làm tên gian tặc này cảnh giác hơn, càng cảm thấy sự uy hiếp của mình đối với quyền vị của hắn trong Bắc Phủ binh.

Nhưng bản thân mình cũng không phải hoàn toàn không có giá trị lợi dụng đối với Lưu Lao Chi. Người mà Lưu Lao Chi sợ nhất bây giờ không phải là Tôn Ân, cũng không phải là Tư Mã Đạo Tử, càng không phải Lưu Dụ gã, mà là Hoàn Huyền. Vì Lưu Lao Chi hiểu rõ Hoàn Huyền là người thế nào, tuyệt sẽ không bao giờ quên chuyện Lưu Lao Chi phản bội hắn vào thời khắc quan trọng nhất, Hoàn Huyền tưởng thắng lại bại hoàn toàn vì Lưu Lao Chi, phải ôm hận quay về Quảng Lăng.

Lưu Lao Chi vẫn là một đại tướng nhà Tấn, bất kể hắn uy hiếp triều đình thế nào, nhưng vẫn phải nghe lệnh triều Tấn. Như đối với việc Thiên Sư quân xâm phạm mà hoàn toàn tự thủ bằng quan không lý tới thì thật rất khó giải thích, lại càng khó ăn nói với thủ hạ tướng sỹ. Trong tình hình đó, mình có thể trở thành tiểu tốt tiên phong đi chết.

Gã giả vờ lộ thần sắc cảm kích nói: “Tiểu Dụ nguyện theo bên mình Thống lĩnh đại nhân thảo phạt Thiên Sư quân.”

Lưu Lao Chi hỏi: “Người từng chiến đấu với Thiên Sư quân ở Biên Hoang, đối với chúng có nhìn nhận thế nào?”

Lưu Dụ đáp: “Thiên Sư quân tuyệt không phải là một bọn ô hợp, Từ Đạo Phúc càng là một tướng tài khó kiếm. Những thủ hạ tướng lĩnh như Tạ Giám, Lục Hoàn, Hứa Doãn Chi, Chu Trụ và Trương Vĩnh đều là người kinh qua chiến đấu. Hơn nữa, chúng lại là những người có danh vọng ở địa phương, không những hiểu rõ tình hình khu vực như lòng bàn tay mà còn được dân chúng ủng hộ, không dễ đối phó.”

Lưu Lao Chi gật đầu: “Nhìn nhận của người quả rất cận kề thấu đáo. Trận này quả không dễ đánh.”

Hắn lại hỏi: “Tôn Ân là người thế nào?”

Lưu Dụ than: “Kể cả chúng ta có thể tiêu diệt hết Thiên Sư quân thì chỉ sợ cũng không cách gì giết Tôn Ân được. Người này bất kể đạo pháp, võ công đều đạt tới cảnh giới xuất thần nhập hóa. Người duy nhất có khả năng giết lão là Yến Phi. Những người khác đều không thể làm được.”

Lưu Dụ cố ý thừa cơ đưa chiêu bài Yến Phi ra là để tăng giá trị lợi dụng của mình trong mắt hắn. Tôn Ân là lãnh tụ tinh thần chí cao vô thượng của Thiên Sư quân, nhưng nếu có thể diệt trừ được lão thì Thiên Sư quân sẽ giống như Di Lặc giáo khi Trúc Pháp Khánh bị giết sẽ tan vỡ.

Quả nhiên, Lưu Lao Chi lộ vẻ suy nghĩ sâu sắc, nhíu mày: “Yến Phi sẽ chịu giúp sao?”

Lưu Dụ đáp: “Tạ gia có đại ân với Yến Phi. Việc này không có vấn đề gì.”

Lưu Lao Chi trầm ngâm một lát, thở ra một hơi nói: “Điều ta lo lắng nhất bây giờ là Thứ sử đại nhân.”

Lưu Dụ đầu tiên hơi ngạc nhiên, rồi tỉnh ngộ, hiểu ra thủ đoạn tá đao sát nhân của hắn. Hắn sẽ cho mình và Tạ Diễm đồng thời lên đường tìm chết. Lúc này, gã bất chợt nhớ đến việc Tạ Diễm tối qua đuổi mình ra khỏi Tạ phủ, thực ra đã giúp mình một việc rất lớn. Trước hết là bức gã không thể không tranh thủ sự ủng hộ của Tư Mã Đạo Tử, càng làm gian kế của Lưu Lao Chi không cách gì thực hiện được.

Lưu Lao Chi lại nói: “Thứ sử đại nhân vô cùng khinh thị Thiên Sư quân. Thủ hạ tướng sỹ trung thành chỉ có Chu Tự và tiểu Nghị hai người có kinh nghiệm hành quân tác chiến. Gặp phải Từ Đạo Phúc sẽ thất bại lớn nên đang rất cần một người như tiểu Dụ quen thuộc tình hình địch nhân ở bên cạnh chỉ điểm.”

Lưu Dụ suất chút nữa thì đem câu này ra nói thay cho hân. Gã cười thầm trong lòng, nói: “Chỉ cần Thống lĩnh đại nhân phân phó, tiểu Dụ dù dầu sôi lửa bỏng cũng không từ chối.”

Lưu Lao Chi vui mừng: “Vậy cứ quyết định như thế được rồi.”

Lưu Dụ trong lòng cười lạnh. Tạ Diễm mà khăng khải chấp nhận mình mới là quái sự đệ nhất thiên hạ. Gã lợi dụng cơ hội hỏi: “Trước khi xuất chinh, Thống lĩnh đại nhân còn có việc gì cần thuộc hạ làm không?”

Lưu Lao Chi cũng hòa nhịp với gã, cười nói: “Người đi đường mệt mỏi rồi! Nên nghỉ ngơi thoải mái, cần gì phải cực khổ nữa?”

Câu này đã cho gã tự do hoàn toàn, không cần lưu lại trong quân đội lệnh nữa.

Lưu Dụ sợ hân thay đổi chủ ý liền vội cáo từ lui ra.

Chú thích

* Giữ kín như bưng.

** Khẩu Phật tâm xà.

360. Quân Tâm Hoán Tán

Lưu Dụ quay đầu nhìn lại, nguyên lai là lão bằng hữu Ngụy Vĩnh Chi trong quân đội. Lập tức thả bước chậm lại, để y đuổi kịp đến bên cạnh.

Ngụy Vĩnh Chi thân mang thương phục nhưng thần tình lại nặng nề giống như mang khô giáp. Yên lặng đi một đoạn mới nói: “Rút cuộc phát sinh chuyện gì? Vừa nãy Hà Vô Kỵ đến tìm ta, nói rõ từ nay sẽ không quản việc của người nữa nên ta mới biết được người đã trở về, lúc đi tìm, thì người lại mới ra khỏi thành, nên vội vàng đuổi đến đây.”

Lưu Dụ trong lòng cười khổ, Hà Vô Kỵ dứt khoát thay đổi, nói hết là hết, lại một đao đoạn làm hai. Hình như Ngụy Vĩnh Chi vẫn chưa biết biến cố mình bị lãng nhục. Trầm giọng: “Việc này một lời khó nói hết, hay là chúng ta tìm một chỗ ngồi xuống nói cho kỹ, thế nào?”

Ngụy Vĩnh Chi: “Bây giờ đang giờ ăn trưa, thuận đường tìm chỗ miếu tốt để tể ngũ tạng! Theo ta đến đây đi!”

Lưu Dụ nhường y dẫn đường, đến một quán ăn gần đấy ngồi xuống. Lựa chọn vài thứ, rồi hướng Ngụy Vĩnh Chi cười: “Người đối với Kiến Khang hoàn toàn quen thuộc nhỉ! Quán ăn này không có nhiều khách ăn, là chỗ tốt để nói chuyện.”

Ngụy Vĩnh Chi: “Sau khi từ Biên Hoang trở lại Quảng Lăng. Đại Lưu gia công nhận ta lập được công, nâng ta lên thành phó tướng. Lúc này đang phụ trách công tác tình báo, bởi vậy có thể tùy ý chuồn đến Kiến Khang, đổi lại là người khác, sao dám chuồn đi như thế.”

Lúc này tiểu nhị mang lên mì sợi và bánh bao mà hai người đặt, bọn họ vừa ăn vừa nói. Lưu Dụ đem sự việc phát sinh sáng nay, kể hết ra. Khi Lưu Dụ nói tới Hà Vô Kỵ, vì quan hệ giữa gã và Tư Mã Đạo Tử mà cắt đứt tình nghĩa. Ngụy Vĩnh Chi cau mày nói: “Hà Vô Kỵ đúng là thông thái rôm, người với Tư Mã Đạo Tử lợi dụng lẫn nhau, bắt đắc dĩ mà phải dùng thủ đoạn đó. Không làm như vậy, tương lai đại anh hùng lập tức kết thúc. Y không đi trách cứ phụ của y, lại quay sang trách người.”

Trong lòng Lưu Dụ cảm thấy chút an ủi, nói: “Đây chỉ là mượn cớ. Nói cho cùng Lưu Lao Chi vẫn là thân nhân của y, điều đó tạo thành áp lực trong đầu y. Nhưng mà xác thực y đã từng giúp ta rất nhiều việc, ta sẽ không trách y.”

Ngụy Vĩnh Chi cười: “Tiểu Lưu gia xác thực tấm lòng rộng lượng. Khách! Ta hiện tại đã buông được tâm sự rồi. Vì bản thân ta cùng tất cả huynh đệ đều không biết mà lo lắng người sẽ bị đại Lưu gia liên thủ với Tư Mã Đạo Tử hại chết.”

Lưu Dụ hỏi: “Tình hình các huynh đệ trong quân đội như thế nào?”

Ngụy Vĩnh Chi vui vẻ: “Những người ủng hộ người càng ngày càng nhiều, lão ca người luôn tạo nên kỳ tích. Chiến tích dùng hơn hai trăm người đại phá Tiêu Liệt Vũ càng chấn động cả Bắc Phủ Bình. Nhất là bọn người lão Thủ vì người nhất thời truyền tụng, quảng bá khắp nơi. Hiện tại trong quân đội, không còn một người nào hoài nghi chuyện ‘nhất tiễn trăm Ấn Long’ của người là do Hoang nhân phóng đại. Chiến thuật phản công Biên Hoang tập, lại càng tinh tế tuyệt vời, e rằng Huyền soái sống lại, cũng không thể làm tốt được hơn người. Huyền soái thật có tuệ nhãn, không có nhìn sai người.”

Ngụy Vĩnh Chi tán thưởng, khiến cho gã cảm thấy lúng túng, lảng sang chuyện khác: “Tình hình Khổng lão đại thế nào?”

Ngụy Vĩnh Chi: “Buôn bán của Khổng lão đại đương nhiên là càng làm càng lớn. Bọn người vừa bán vừa tặng một lượng lớn chiến mã tốt, để cho y kiếm được một số lời lớn. Hiện nay đại Lưu gia là người cũng phải coi sắc mặt ông ta. Đối với tiểu Lưu gia người Khổng lão đại càng tán thưởng không ngớt miệng. Hiện nay y mang tất cả hy vọng, gửi hết lên người người.”

Sau đó lại nói: “Ta và những huynh đệ trong quân đội ủng hộ người, hoàn toàn trông vào người đấy!”

Lưu Dụ thầm than, thảo nào Lưu Lao Chi ấy cố kỵ mình. Trong quân đội, ngoài quân đội, những người nói tốt cho mình khẳng định số lượng không ít. Chịu không được hỏi: “Người bảo ở trong quân đội có rất nhiều người ủng hộ ta, là những người nào?”

Ngụy Vĩnh Chi: “Trừ đi nhân mã trong gia tộc đại Lưu gia. Trong quân đội từ trên xuống dưới, ai cũng thích người. Chẳng ai không nhận ra người đủ tư cách nắm quyền Thống lĩnh hơn Đại Lưu gia.”

Lưu Dụ lại nhớ đến câu nói của Tạ Huyền. Là muốn trở thành anh hùng trong tâm can Bắc Phủ binh. Bước đầu tiên hiện tại đã hoàn thành, những bước tiếp theo phải đi như thế nào?

Ngụy Vĩnh Chi hừ lạnh: “Đại Lưu gia cùng Tư Mã Đạo Tử liên thủ, lần lượt giết chết tướng quân và Vương Cung. Hai sự việc ấy là hoàn toàn sai lầm. Khiến y mất đi quân tâm, dẫn tới bất mãn lan rộng. Nếu như y giết chết người nữa, bọn ta không tạo phản mới là lạ.”

Tiếp theo cười: “Bất quá y sao hại chết được chân mệnh thiên tử người đây chứ? Tưởng mượn tay Tiêu Liệt Vũ, ngược lại để người cắt cái đầu tặc của y xuống. Tên tiểu tử Hà Vô Kỵ này thật ngu xuẩn, làm trái ý lão ca người, xem tương lai y sẽ ra sao.”

Lưu Dụ thấy không xứng đáng, cười khổ: “Chân mệnh thiên tử cái gì, không phải nhắc nữa!”

Ngụy Vĩnh Chi chân thật nói: “Nếu như quả thật người không phải chân mệnh thiên tử, như việc sáng nay ấy sao có thể qua đi mau chóng. Ngay Tư Mã Đạo Tử cũng phải nói lời tốt giúp người, tuyệt đối là câu chuyện thiên cổ kỳ lạ, người rút cuộc bằng cái gì thuyết phục y?”

Lưu Dụ: “Dựa vào quan hệ lợi hại. Nói cho ta, câu chuyện tên tiểu tử Lưu Nghị thế nào, lại đi theo Thứ sử đại nhân?”

Ngụy Vĩnh Chi than: “Lưu Nghị cùng nhóm tướng lĩnh trực hệ Hà đại tướng quân của y, căn bản là trùng gian kế đại Lưu gia. Bắc Phủ Bình phụ trách bình loạn, đương nhiên phải phân phó binh lính đến dưới trướng Thứ sử đại nhân. đại Lưu gia mới thuận nước đẩy thuyền, đem tất cả tướng sĩ dưới quyền Hà Đại tướng quân cấp cho Thứ sử Đại nhân. Ài! Ai không biết Thứ sử đại nhân kiêu ngạo, nhưng thật ra lại không biết binh pháp, tên tiểu tử Lưu Nghị ở trên chiến trường là nhân vật chẳng đáng gì. Gặp Thiên Sư quân người nhiều thế mạnh, không thua mới là lạ. Riêng một chiêu này là độc kế của đại Lưu gia mượn đao giết người. Người nói đi! đại Lưu gia có phải là người có đạo đức không?”

Lưu Dụ gật đầu nói: “Người nhận xét rất thấu triệt. May mắn Chu đại tướng quân thành phó tướng của Diêm Gia, khả dĩ có tác dụng nhất định.”

Ngụy Vĩnh Chi cười nhạt: “Trận chiến Phì Thủy năm đó, sớm lĩnh giáo qua tác phong Tạ Diêm rồi. Đến giờ vẫn một mình một ý, lời thật trái tai. Ngoại trừ Huyền Soái, lời của ai y nghe lọt vào tai? So với Huyền soái, Tạ Diêm kém mười vạn tám ngàn dặm. Chu Tự lại thế nào? Càng không thấy làm được cái gì, nếu không sao lại vô dụng bị Phù Kiên bắt sống.”

Lưu Dụ nghe được trong lòng ngầy dại, gã đối với Chu Tự rất có cảm tình tốt, tự nhiên đối với năng lực mọi mặt khác của y, gã đều thấy ở mức cao nhất. Đến lúc này bị Ngụy Vĩnh Chi phơi bày ra hết chân tướng, trong lòng dậy lên cảm giác kỳ quái. Tỉnh ngộ rằng cảm tình và lý trí ở trên chiến trường lãnh khốc vô tình, tất phải phân chia ra. Không thể để tình cảm vào công việc, điều ấy với người với mình đều là tai nạn.

Ngụy Vĩnh Chi thở dài: “Chỉ có tiểu Lưu gia ngươi là người duy nhất có thể giúp Diêm gia bảo vệ danh tiếng, uy vọng trận chiến Phi Thủy. Mà y lại đem ngươi đuổi ra khỏi phủ, đối với y còn ôm hy vọng gì chứ?”

Lưu Dụ: “Bất luận Thống lĩnh có ý mượn đao giết người thế nào, tóm lại y sẽ không thể tự thủ bàng quan. Diêm gia chịu tự mình đi ứng phó Thiên Sư quân sao? Thống lĩnh có tính toán thế nào?”

Ngụy Vĩnh Chi nói: “Căn cứ theo kế hoạch đã định, Bắc Phủ binh chia làm hai đường công đánh Thiên Sư quân. Diêm gia lãnh ba vạn quân, vượt qua Thái Hồ thẳng đến Cối Kê. Thống lĩnh cầm binh năm vạn, từ đường biển tấn công Hải Diêm, cùng Cối Kê từ xa hỗ trợ lẫn nhau. Lại thẳng đến đại bản doanh Thiên Sư quân ở Ông Châu, quyết chí đánh tan Thiên Sư Quân.”

Lưu Dụ gật đầu: “Kế hoạch tác chiến này, theo mặt ngoài nghe ra không sai. Khuyết điểm của Thiên Sư Quân là phát triển quá nhanh, cho nên binh lực phân tán. Chỉ cần bọn ta tập trung binh lực tấn công mạnh cùng lúc hai cứ điểm của bọn họ, theo đó có thể đạt được thành công.”

Ngụy Vĩnh Chi thở dài nói: “Vấn đề ở chỗ chủ soái của đối phương là nhà binh pháp xuất sắc. Xem y hai lần đoạt Cối Kê, mới thấy tài dùng mưu lược của y. Hiện tại trong hàng ngũ tướng lĩnh Bắc Phủ Binh, không đem ngươi tính vào trong đó, ngoài Thống lĩnh phải kể đến tôn gia. Nếu như Thống lĩnh trong lòng có bị rối loạn, còn phải nhờ Tôn gia phụ giúp Thứ sử Đại nhân, như thế sự hỗ trợ lẫn nhau từ xa của hai cánh quân mới có thể phát sinh hiệu quả. Nhưng ngươi xem, Tôn gia vì quan hệ với người mà bị liên lụy, bắt nạt rồi ở lại Quảng Lăng, rõ ràng là tâm ý của Thống lĩnh.”

Tiếp theo lại ngoác mồm ra cười: “Đổi lại ta là Từ Đạo Phúc, cũng hiểu được đạo lý tránh mạnh lấy yếu, tập trung binh lực lấy khí thế lôi đình vạn quân, chỉ trong một trận đủ phá tan quân Diêm gia. Con bà nó! Khi đấy còn đánh đấm gì nữa? Bắc Phủ binh bọn ta sẽ giống như người bị cắt đứt một chân, có thể an nhiên trở về Quảng Lăng đã là đại hạnh trong bất hạnh rồi.”

Lưu Dụ từ Ngụy Vĩnh Chi khiến cho mình bạch, hiện thời trong quân đội tâm trạng tràn đầy bất mãn. Tướng sỹ thất vọng đối với Lưu Lao Chi, càng coi thường Tạ Diễn, chỉ biết nghị luận, không biết binh pháp. Sỹ khí hạ thấp như thế, chính là triệu chứng chưa đánh đã bại.

Trong hoàn cảnh này đối với gã có lợi cũng có hại. Hại đương nhiên là binh sỹ không có đầu chí, không đồng lòng. Lợi là khiến cho tướng sỹ trung hạ tầng trong Bắc Phủ Binh càng đem hy vọng gửi gắm lên người Lưu Dụ gã.

Ngụy Vĩnh Chi trút ra một chuỗi than phiền:: “Con bà nó! Hồ tương hồ ứng nghe thì hay lắm, sự thật lại là mỗi cánh quân cô độc thâm nhập vùng địch. Trong hoàn cảnh ấy, một quyết định sai của Thống soái, sẽ làm cho toàn quân rơi vào cảnh vạn kiếp bất phục. Diêm gia thì biết cái gì đây? Y căn bản không đem Thiên Sư Quân để vào trong mắt, phạm khinh địch tất phải cầu thắng nhanh, phạm đúng vào binh gia đại kỵ. Ngay cả tên tiểu tử Lưu Nghị còn nghĩ mang chí Hồng Hộc, có thể ở trên chiến trường đại hiển thần oai, che lấp đi hào quang của ngươi. Không phải ta kể chuyện xấu của hắn, tiểu tử này không ngừng khoe khoang. Có một lần ta cùng hắn uống rượu, hắn còn nói ‘Hận không gặp được Lưu Bang và Hạng Vũ cùng tranh Trung Nguyên!’”

Lưu Dụ lãnh đạm nói: “Thống lĩnh nói muốn đề bạt ta cho Diêm gia.”

Ngụy Vĩnh Chi ngầy người ra, một chốc sau mới thất thanh hỏi: “Cái gì?”

Lưu Dụ nói: “Y chỉ muốn ta thành công phẩm bồi táng thôi!”

Ngụy Vĩnh Chi thở dài một hơi thoải mái nói: “Nên mới nói ngươi là chân mệnh thiên tử, nếu không thể sao lại vừa khéo, tối qua ngươi mới cắt đứt tình nghĩa với Diêm gia.”

Lưu Dụ nói: “Không phải đề cao ta, sao ta có đủ tư cách cùng y cắt đứt tình nghĩa, nhiều nhất chỉ là nô tài bị trục xuất ra khỏi gia môn.”

Ngụy Vịnh Chi thở dài một hơi chán nản, thông tay nói: “Nói cho ta biết, bây giờ nên làm thế nào? Làm sao người có thể đứng nhìn Bắc Phủ hùng binh do Huyền soái dùng tâm huyết cả đời dựng lên, lại bị bại trong tay Lưu Lao Chi và Tạ Diễm ấy.”

Chỉ thấy y gọi trực tiếp tên hai người, có thể thấy y đối với hai người không có một chút ý kính trọng nữa.

Lưu Dụ than thở: “Trừ cách bình tĩnh đợi cơ hội, bọn ta có thể còn biện pháp nào khác sao?”

Ngụy Vịnh Chi chán nản lắc đầu.

Lưu Dụ trầm nghĩ mình muốn làm lĩnh tụ phải có chút gì để chứng tỏ tài năng chứ không thể giống như Ngụy Vịnh Chi không còn cách xoay sở. Suy nghĩ một lát, nói: “Thời cơ này tuyệt không phải xa vời nhưng không thể vội. Khi quân viên chinh đi dẹp loạn không làm được tích sự gì lại còn sợ hãi triệt thoái, mà Thiên Sư Quân chắc sẽ xua binh tiến lên phía Bắc, ồ ạt tiến phạm vào Kiến Khang, cơ hội bọn ta mới đến.”

Ngụy Vịnh Chi chấn động tinh thần, nói: “Đúng! Lúc ấy bảo đảm là Tư Mã Đạo Tử sẽ cho Kiến Khang là quan trọng, làm gì còn rảnh để cãi nhau về việc ai là người đánh lui Tôn Ân?”

Lại chau mày nói: “Nhưng vấn đề là tới khi Tư Mã Đạo Tử ủy trọng nhiệm cho người, trên tay người còn binh lính có thể dùng sao? Đây là khó làm vợ khéo nếu không có gạo thổi cơm!”

Lưu Dụ mỉm cười nói: “Chỉ cần tình hình khẩn cấp khiến cho Tư Mã Đạo Tử không thể không chân thành cùng ta hợp tác, ta sẽ có biện pháp.”

Ngụy Vịnh Chi than: “Đến lúc Thiên Sư quân vây thành tên gian tặc này mới sẵn lòng để chân thành hợp tác không sợ đã quá muộn rồi sao? Huống chi nói đến cùng, Bắc Phủ binh vẫn còn Lưu Lao Chi nắm quyền, y tuyệt sẽ không dễ cho người có cơ hội nắm được binh quyền.”

Lưu Dụ nói: “Ta có thể trên người Tư Mã Nguyên Hiến bỏ chút công phu.”

Ngụy Vịnh Chi ngạc nhiên nói: “Người đang nói đùa?”

Lưu Dụ nói: “Quan hệ của ta và Tư Mã Nguyên Hiến có chút vi diệu, Tư Mã Nguyên Hiến cũng dễ dàng nói chuyện hơn cha của y. Những lời ta nói hôm nay ở đây, phải giữ bí mật tuyệt đối, ngoại trừ Tôn gia và Khổng lão gia, không thể thổ lộ cho người thứ ba.”

Ngụy Vịnh Chi gật đầu nói: “Ta hiểu rồi.”

Lưu Dụ nói: “Nếu có việc gì thực sự khẩn cấp, bọn ta có thể lấy cách giang hồ thường dùng để liên lạc.”

Sau khi hai người thương lượng xong phương pháp liên lạc, chia tay rời đi.

Sau khi xong bữa cơm trưa, thương phòng từ trạng thái âm ỹ, não loạn điếc tai hồi phục im lặng. Đại bộ phận mọi người đều trở về phòng mình nghỉ ngơi. Cũng có tân khách lên trên đài quan sát tán gẫu, hoặc lên boong tàu tản bộ, chỉ thừa lại có hai bàn khách nhân.

Một cái bàn trong đó đầy người, bao gồm Đàm Bảo, Cổ Tu và tiểu cô nương Miêu tộc của y, nhà buôn vải Thương Hùng cùng tình nhân Liễu Như Ty, thêm bốn tên thương gia khác, mọi người còn muốn tiếp tục trò chuyện, trao đổi về mảnh lối làm ăn.

Tiểu cô nương Miêu tộc vẫn như trước đây, ngồi cúi đầu im lặng ở bên cạnh, không nói lấy nửa câu. Ngược lại Liễu Như Ty không ngừng phát ra tiếng cười như tiếng chuông bạc, nói đôi câu nịnh hót, trêu ghẹo người khác, không hiểu cao hứng nổi gì.

Vẻ đẹp Liễu Như Ty bình thường, nhưng thanh âm thú vị dễ nghe, am hiểu tính tình nam nhân, thân hình lồi cuốn, thảo nào Thương Hùng quyến luyến với thị như thế, để thị đồng hành đến Biên Hoang tập.

Đây chính là một trong những điều làm chuyến du ngoạn Biên Hoang có sức hấp dẫn không thể so sánh được. Đối lại dưới hoàn cảnh đã qua trước đây. Bất luận người nào muốn đến Biên Hoang tập, đều phải xem xét vấn đề an toàn trên đường, còn phải lo lắng ở nơi Biên Hoang tập vô pháp vô thiên gặp được kẻ chẳng nói lý lẽ, tất cả như cường đồ, dùng vũ lực giải quyết. Trong tình huống này, có mang người đẹp lại, cũng khỏi cần nhắc đến.

Sau khi tân khách đã ăn uống no say, đến lượt Hoang nhân tiến vào dùng cơm, Trác Cuồng Sinh, Cao Ngạn, Diêu Mãnh, Mộ Dung Chiến, Âm Kỳ, Phương Hồng Sinh và Thác Bạt Nghi ngồi vây xung quanh một cái bàn nằm riêng sát cửa sổ. Hưởng thụ đồ ăn tinh khiết, ngon miệng do đôi bàn tay khéo léo của Bàng Nghĩa nấu ra, mỗi người ăn xong đều tán thưởng không ngớt miệng.

Thư sinh kêu là Lưu Mục Chi ngồi riêng ở một góc, đang nhập tâm đọc sách, tựa như không nghe không hỏi, đối với những người khác trong phòng.

Không khí trong phòng vui vẻ hòa hợp, sau bữa trưa no nê lại có cảm giác mệt mỏi/chậm chạp.

Có người ngoài ở đây, bọn Trác Cuồng Sinh đương nhiên không bàn chuyện riêng. Cao Ngạn và Diêu Mãnh đều không ngừng đưa mắt nhìn sang tiểu cô nương bên cạnh Cổ Bàn Tử, chỉ hận cho đến thời khắc này, vẫn không có cơ hội tốt để tiếp cận thị.

Lão Cổ béo có vẻ canh chừng thị rất kỹ.

Đột nhiên Âm Kỳ lên tiếng: “Ồ bên Yến Phi ấy, không có tin tức gì mới à?”

Thác Bạt Nghi đang ngưng vọng ra ngoài cửa sổ, tựa như nghe được mới chợt tỉnh. Đầu tiên lắc đầu, sau đấy mới gật đầu nói: “Khá quát cho dễ hiểu. Tin tức cuối cùng truyền về, Mộ Dung Bảo đang bị khốn ở Ngũ Nguyên, tiến thoái lưỡng nan.”

Trác Cuồng Sinh cười: “Chống không nổi mới phải lui quân, lần này Mộ Dung Bảo khổ rồi.”

Biểu hiện Mộ Dung Chiến lộ ra đau khổ, thở dài một hơi.

Mọi người đang ngồi đều hiểu rõ tâm sự của gã, vì Mộ Dung Bảo mà liên tưởng đến Mộ Dung Thùy. Trước khi lên đường đến Thọ Dương, thông qua lưới tình báo của Cao Ngạn, nhận được tin xấu, Trường Tử bị phá, Mộ Dung Vĩnh tử trận.

Mộ Dung Chiến giờ biến thành kẻ không nhà, Biên Hoang tập trở thành nơi duy nhất an cư lập nghiệp của gã, tâm lý đương nhiên chẳng dễ chịu rồi.

Cao Ngạn lên tiếng: “Nói ra chút chuyện cho thoải mái nhé! Trước đây một tháng, những đoàn thương gia từ phương Bắc lại không ngừng gia tăng. Chỉ cần Hoang nhân bọn ta nỗ lực, Biên Hoang tập rất mau hồi phục quang cảnh cũ, nhiệt náo vui vẻ trước đây.”

Đột nhiên Trác Cuồng Sinh hướng sang y nháy mắt, Cao Ngạn ngưng nói cảnh giác. Bởi vì Đàm Bảo đang đi về phía bọn họ. Đầu tiên chấp tay cúi đầu chào, sao đó cười tươi nói: “Xin hỏi chư vị đại ca, trên thuyền không có quý củ cầm đánh bạc nho nhỏ vui vẻ chứ?”

Mọi người chưa từng nghĩ qua vấn đề này, đều ngạc nhiên.

Phương Hồng Sinh cười: “Ở Biên Hoang tập bọn ta đồ trường lớn, nhỏ nhiều không kể xiết. Sau khi người đến Biên Hoang tập, đánh thế nào cũng được.”

Đàm Bảo: “Nhưng mấy con nghiện đang lên cơn, muốn đánh hai ván để giải nghiện.”

Trác Cuồng Sinh: “Có vấn đề gì, hỏi Cao gia của bọn ta! Chỉ cần y gật đầu là xong”

Trong lòng Cao Ngạn thầm chửi Trác Cuồng Sinh, mình lại phải phán quyết, bản thân gã vốn không thích làm người quyết định. Trả lời: “Bọn ta không muốn đem thuyền đi tham quan biển thành đồ trường, nhưng nếu chỉ đánh đôi ván thì không thành vấn đề.”

Đàm Bảo vỗ tay hoan hô một tiếng, rời khỏi phòng. Một chốc sau quay lại với bộ bài Thiên Cửu trên tay. Chỗ bọn người Cổ Tu âm thanh vui vẻ. Do Đàm Bảo làm cái, đánh đến tối mặt tối mày, chẳng biết thế gian tồn tại.

Mọi người đều bị tiếng ồn làm mất đi hứng thú nói chuyện. Lưu Mục Chi lại càng cổ quái, mặc bọn họ âm ỹ, nét mặt vẫn không chút thay đổi, chìm đắm vào trong quyển sách.

Trác Cuồng Sinh than: “Trước đây cũng là một con bạc.”

Diêu Mãnh tàn nhẫn nói: “Nên mời Đổ Tiên của bọn ta lại, đánh cho bọn chúng khuyh gia bại sản, để bọn chúng sau này đều không dám đánh bạc nữa.”

Mộ Dung Chiến hạ giọng: “Khẳng định Đàm tiểu tử là con bạc nghiện nặng, thiếu nợ cùng mình, vì vậy phải chạy đến Biên Hoang tập tỵ nạn.”

“A!”

Một tiếng kêu mềm mại truyền đến, mọi người ngạc nhiên để ý. Chỉ thấy cô nương Miêu tộc ôm bụng co dúm người trên ghế. Mặc dù không nhìn được gương mặt thị đằng sau tấm lụa dày che mặt, vẫn cho người ta cảm giác đau khổ vô cùng.

Ánh mắt lão Cổ béo không rời khỏi ván bài lấy một khắc, hét lên không vui: “Chuyện gì?”

Cô nương Miêu tộc thanh âm yếu đuối cất lên: “Bụng ta đau quá.”

Lão Cổ béo không nhìn thị nửa mắt, hét: “Người về phòng nghỉ ngơi đi!”

Mọi người dâng lên cảm giác thương hoa tiếc ngọc, rồi Cao Ngạn và Diêu Mãnh hai người thực hiện ngay. Trước tiên Cao Ngạn nháy mắt với Diêu Mãnh, rồi đứng lên nói: “Xin cô nương ngồi đợi một chút, ta lập tức tìm người đưa cô nương về phòng.”

Lại hướng Diêu Mãnh hét lên: “Còn không đi tìm Trình đại phu của bọn ta lại trị bệnh cho cô nương.”

Diêu Mãnh hiểu ngầm trong lòng đi như bay ra khỏi phòng.

361. Yếu Diệu Thực Nữ

Tổng Bi Phong nghe xong tạo ngộ hôm nay của Lưu Dụ tại Thạch Đầu Thành, hít vào một hơi lạnh nói: “Bây giờ ta càng khẳng định tối qua người tìm Tư Mã Nguyên Hiên là đúng, nếu không người cũng hàm oan mà chết. Ai mà đoán được Lưu Lao Chi có thủ đoạn như thế? Phương pháp ứng phó của người thật là tinh diệu, lại có thể kiểm tra tâm ý của Tư Mã Đạo Tử.”

Lưu Dụ thở dài: “Mỹ trung bất túc* sẽ khiến Lưu Lao Chi cảnh giác. Hắn nhất định sẽ chất vấn Tư Mã Đạo Tử về quan hệ với đệ bây giờ.”

Tổng Bi Phong: “Tư Mã Đạo Tử gian ngoan xảo quyệt, lại dễ dàng bị Lưu Lao Chi nắm được đuôi chồn sao? Lão có thể đưa ra một cái cớ để Lưu Lao Chi xem xét, liên quan đến vấn đề tìm bảo tàng của Tiêu Liệt Vũ ở Diêm Thành, mà sự việc này ai cũng biết. Nếu như Lưu Lao Chi lấy cái đó trị người trọng tội, sẽ chỉ rước lấy phản cảm của tướng sĩ trong Bắc Phủ binh.”

Lưu Dụ gật đầu: “Lý phải như thế! Phản ứng của Vương Hoàng như thế nào?”

Tổng Bi Phong: “Hắn rất sùng bái người, xem ra bất luận người có vấn đề gì, hắn sẽ không ngần ngại hỗ trợ. Bởi vậy phương diện liên quan đến hắn người không cần bận tâm.”

Lại tiếp: “Hắn mới tìm ta, nói Tư Mã Nguyên Hiên lại muốn gặp người. Địa điểm là chỗ tối qua gặp người, thời gian giữa giờ Thân và giờ Dậu.”

Lưu Dụ vui vẻ nói: “Đệ đang muốn đi tìm hắn.”

Tổng Bi Phong nhắc nhở: “Đề phòng một chút! Tư Mã Đạo Tử là tên tiểu nhân phản phúc vô thường.”

Lưu Dụ biết ẩn tượng của lão đối với cha con Tư Mã Đạo Tử khó có thể thay đổi trong một, hai ngày, gật đầu nói: “Đệ rõ rồi. Chắc chắn Lưu Lao Chi là người phản phúc vô thường, mà ngược lại Tư Mã Đạo Tử luôn luôn quán triệt, mọi việc cũng là vì mục đích củng cố chính quyền Tư Mã hoàng triều.”

Tổng Bi Phong nói: “Hy vọng đúng là như thế!”

Lưu Dụ hỏi: “Biên Hoang tập có tin tức gì không?”

Tổng Bi Phong trả lời: “Tối qua nhận được phi cấp truyền thư của Văn Thanh. Đồ Phụng Tam đang từ Thọ Dương lại đây, hai ngày nữa sẽ tới Kiến Khang.”

Lưu Dụ: “Về mặt Kinh Châu nên có kết quả rồi.”

Tổng Bi Phong chau mày hỏi: “Kết quả gì?”

Lưu Dụ đáp: “Có liên quan đến dự định của Dương Toàn Kỳ và Ân Trọng Kham. Chỉ cần bọn họ đồng ý hợp tác cùng Hoang nhân, đối với Hoàn Huyền tịnh không phải là không có tổn thất.”

Tổng Bi Phong lắc đầu nói: “Nghe nói Ân Trọng Kham nhát như thỏ đế, úy kỵ Hoàn Huyền như sợ hổ. Một người như thế, có thể làm được việc gì? Đa số cao môn danh sỹ là vậy, có được mấy người dũng cảm và quyết đoán như An công và đại thiếu gia?”

Lưu Dụ cười khở: “Hy vọng hôm nay không bị huynh nói trúng! Nếu Hoàn Huyền độc bá Kinh Châu thì khó ứng phó vô cùng. Hoàn Huyền được thêm Nhiếp Thiên Hoàn, Bắc Phủ binh lại nằm trong tay kẻ ngu, Kiến Khang quân há phải đối thủ sao?”

Tổng Bi Phong ngạc nhiên thốt: “Liên quân Kinh Châu và Lương Hồ không phải mấy lần chịu đại bại trên tay người sao? Vì sao người quay lại nói tốt cho bọn chúng?”

Lưu Dụ đáp: “Trước đây bọn chúng chịu thua là vì lao sư viễn chinh, xa xôi quá nên lực bất tòng tâm, vả lại thiếu may mắn nữa. Nhưng đối với tấn công Kiến Khang, bọn chúng đã nhiều năm chuẩn bị, kế hoạch chu toàn, lại có Kinh Châu đằng sau làm hậu thuẫn, chiếm giữ lợi thế thượng du. Bởi vậy đệ cảm thấy không lạc quan.”

Tổng Bi Phong cảm thấy không còn lời để nói, trầm ngâm một lát mới lên tiếng: “Sáng nay ta gặp qua một số người có thể lực ở Kiến Khang. Mặc dù bọn họ rất kính trọng người, nhưng đối với việc nên hay không nên hỗ trợ người, lại cảm thấy do dự. Ài!”

Lưu Dụ không chút để bụng nói: “Đệ hiểu, bởi vì đệ chưa thành hình tượng, chỉ là có cái danh hào. Bởi vậy bọn họ chọn thái độ xem xét chờ đợi. Huynh nói có thể lực, là chỉ những phương diện thể lực nào?”

Tổng Bi Phong: “Bọn họ không là lão đại cầm đầu các bang hội địa phương, thì cũng là những thương gia giàu có ở Kiến Khang.”

Lưu Dụ gật đầu biểu hiện hiểu rồi, hỏi: “Sáng nay huynh có qua hẻm Ô Y gặp đại tiểu thư không?”

Thần sắc Tổng Bi Phong buồn bã, chán nản nói: “Gặp qua rồi! Tinh thần đại tiểu thư kém hơn so với lần trước gặp ta. Còn hỏi ta những vấn đề liên quan đến hai cuộc viễn chinh vừa rồi. Xem ra đại tiểu thư đã biết tình hình không hay. Ài! Ta có thể nói gì với đại tiểu thư đây?”

Lưu Dụ: “Còn gặp những người nào nữa?”

Tổng Bi Phong: “Ta gặp nhị thiếu gia và tên tiểu tử Tạ Hỗn. Thái độ của hai cha con y đối với người vô cùng lãnh đạm. Úc! Chút nữa thì quên nói với người, ta có đàm luận một lúc cùng tôn tiểu thư, nàng nói muốn gặp người!”

Tôn tiểu thư chính là Tạ Chung Tú, con gái Tạ Huyền.

Lưu Dụ ngạc nhiên hỏi: “Nàng muốn gặp đệ?”

Tổng Bi Phong nói: “Ta vẫn chưa đáp ứng tôn tiểu thư, muốn hỏi người trước xem nói thế nào với tiểu thư.”

Lưu Dụ không hiểu hỏi: “Vì sao nàng muốn gặp đệ chứ? Lẽ nào”

Tổng Bi Phong thương cảm đáp: “Khả năng vấn đề liên quan đến Đạm Chân tiểu thư. Ài! Tôn tiểu thư thật đáng thương. Từ khi Huyền soái mất đi, tiểu thư chưa có qua một ngày thoải mái. Bản thân ta muốn nhắc nhở người không nên đi gặp tiểu thư. Nhưng thấy tiểu thư tựa như mang đầy tâm sự. Câu này thật không nên nói ra.”

Lưu Dụ nhớ đến Vương Đạm Chân, trái tim như bị co thắt đau khổ không chịu nổi, nói: “Nghĩa là huynh muốn đệ đi gặp nàng.”

Tổng Bi Phong đáp: “Những chuyện mà ta có thể làm cho nàng đã không còn nhiều. Huống chi chỉ một yêu cầu nhỏ bé này.”

Lưu Dụ nói: “Việc này tất phải bí mật tiến hành, tuyệt không thể có chút phong thanh lọt vào tai Tạ Diễm.”

Tổng Bi Phong nói: “Ta sẽ thu xếp cẩn thận.”

Cao Ngạn rời khỏi khoang thuyền, tại hành lang gặp được Diêu Mãnh và Trình Thương Cổ vừa mới từ Song Đầu thuyền qua đây.

Diêu Mãnh lo lắng hỏi: “Nàng thế nào rồi?”

Trước tiên Cao Ngạn bí mật nháy mắt với y, sau mới nói: “Nàng tốt hơn rồi! Đâu có chuyện gì!”

Trình Thương Cổ bực mình hỏi: “Ta có phải đến xem bệnh cho nàng không?”

Cao Ngạn đáp: “Trình đại phu đã đại giá đến đây, đương nhiên có thể tiện tay bắt mạch cho nàng. Bệnh mới, bệnh cũ đều được trị hết, thể hiện Biên Hoang tập bọn ta nhân tài phong phú.”

Lại quay sang hai Hoang nhân tử muội đang đứng trực ngoài cửa nói: “Hai vị tỷ tỷ dẫn Trình công vào phòng đi!”

Trên mặt Trình Thương Cổ đầy vẻ nghi ngờ, trừng mắt nhìn Cao Ngạn, rồi mới đi vào phòng.

Diêu Mãnh muốn đi theo vào, lại bị Cao Ngạn kéo đi, theo cầu thang lên lầu ba.

Diêu Mãnh phản đối hỏi: “Vì sao không để ta vào?”

Cao Ngạn dương dương đắc ý nói: “Cuộc sống còn dài, người sợ một ngày không còn gặp được nàng sao?”

Diêu Mãnh tỉnh ngộ: “Nàng giả trang, đúng không?”

Cao Ngạn vỗ lên đầu vai y. Lên đến lầu ba, hai dãy phòng hai bên, tận cùng hành lang là lối vào khoang thuyền. Gã họ Cố xôi thịt vẫn còn tối mày tốt mặt vui vẻ đánh bạc.

Khi Diêu Mãnh định đi về căn phòng nhỏ của y, Cao Ngạn liền kéo y đẩy cửa đi vào căn phòng của gã cùng Trác Cuồng Sinh. Lúc này mới thả tay đang kéo y ra, lên tiếng: “Ngồi! Tự nhiên ngồi đi.”

Bản thân gã thì đặt mông ngồi lên trên giường của Trác Cuồng Sinh.

Diêu Mãnh ngồi trên ghế có chút ngơ ngác, nói: “Tâm trạng người tựa hồ rất tốt.”

Cao Ngạn đáp: “Đương nhiên tốt! Khặc! Người là tên tiểu tử không ít diễm phúc.”

Diêu Mãnh giật mình hỏi: “Người đã nhìn qua gương mặt nàng sao? Coi rất xinh! Phải không?”

Cao Ngạn nhổ nước bọt liên tiếp, nói: “Xem hình dạng con quỷ háo sắc người kia. Hắc! Nàng nhìn không xinh thì không giúp nàng sao? Người tính làm anh hùng hảo hán kiểu gì đây?”

Nhìn thấy vẻ mặt Diêu Mãnh không vui, gã vội chữa cháy: “Xinh! Đương nhiên rất là xinh, xem chút so được với tiểu Bạch Nhạn của ta. Dung mạo chim sa cá lặn, hoa nhường nguyệt thẹn. Con bà nó, thực sự là một người đàn bà rất đẹp. Nàng còn cho ta biết, mới nhìn thấy người đã biết người là hảo hán hành hiệp trượng nghĩa, đối với việc của nàng chắc sẽ không đứng nhìn. Bởi vậy đem giấy cầu cứu đưa cho người. Chỉ có ta biết được nàng chọn nhầm một tên quỷ háo sắc. Ưc! Không đúng! Nàng chọn đúng người rồi.”

Diêu Mãnh nghe được trong lòng ngứa ngáy, dọa: “Người không nói rõ ràng chút nữa, ta sẽ động thủ đánh người.”

Cao Ngạn cười ngặt nghẽo, vô cùng thoải mái, chốc lát sau thở gấp nói: “Bởi vậy mới nói làm ong ve cho ta tuyệt sẽ không phải chịu thiệt thòi. Quên nói cho người biết, tên của nàng kêu là Tiểu Miêu.”

Diêu Mãnh lẩm nhẩm: “Tiểu Miêu.”

Cao Ngạn nói: “Tiểu mỹ nhân Miêu tộc ấy giả vờ giống như thật, tinh minh như lão tử mà suýt chút nữa để cho nàng qua mặt. Sau khi nàng lên giường nằm, ta cho hai tỷ muội đã giúp nàng về phòng tránh đi, rồi nàng lập tức ngồi dậy, hỏi ta có phải là hảo bằng hữu của người không?”

Diêu Mãnh căng căng: “Sớm biết thế thì để cho người đi tìm Trình Thương Cổ, do ta đưa nàng trở về phòng. Con bà người, có phải người ép nàng mở khăn che mặt ra không?”

Cao Ngạn đáp: “Ta là chính nhân quân tử, lại làm thứ việc như thế à? Là nàng tự nguyện mở ra đây!”

Diêu Mãnh hoài nghi hỏi: “Người có làm việc gì quá đáng không?”

Cao Ngạn: “Thê tử bằng hữu, không thể trêu chọc. Lão tử không làm qua chuyện gì cả.”

Diêu Mãnh đang muốn truy hỏi tiếp thì “Bình” một tiếng, cửa phòng bị đại lực đẩy bung ra.

Hai người sợ hãi nhìn ra, hóa ra là Trác Cuồng Sinh.

Bộ dạng Trác Cuồng Sinh vẫn còn kinh hồn chưa yên, vuốt ngực nói: “Nhìn thấy hai đứa bọn người ở đây, ta mới yên tâm được!”

Cao Ngạn ngạc nhiên hỏi: “Sao người biết bọn ta ở đây?”

Trác Cuồng Sinh đóng cửa phòng lại, đến ngồi xuống bên cạnh Cao Ngạn, nói: “Ta đang muốn đi xuống dưới lầu, nghe được trong phòng có người nói chuyện, mới đẩy cửa vào xem sao.”

Diêu Mãnh không hiểu hỏi: “Người xuống dưới lầu làm gì?”

Trác Cuồng Sinh bắt đầu dò xét hai người, điềm điềm nói: “Sau khi bọn người cùng tiểu mỹ nhân che mặt đi khỏi, ta đột nhiên nghĩ nếu như nàng là thích khách, khẳng định cái mạng nhỏ của Cao tiểu tử khó giữ, lại cũng vừa mới nghĩ là đã quá muộn mới tỉnh ngộ. Người nói có phải làm cho ta chút nữa là hồn phi phách tán không?”

Cao Ngạn khịt khịt mũi khinh thường nói: “Con người này của người mắc chứng ám ảnh sợ hãi thích khách rồi, ở đâu cũng nghĩ ra được những thứ vô căn vô cứ. Một tiểu cô nương mảnh khảnh yếu đuối, tể nhị dễ thương như vậy. Có lẽ nào là thích khách giết người không chớp mắt chứ?”

Trác Cuồng Sinh đáp: “Điều ta lo lắng nhất chính là cách nghĩ như vậy và thái độ kiêu căng của người. Người càng nghĩ người đến gặp sẽ không phải là thích khách, lại là thích khách đáng sợ nhất. Thời điểm nàng đau bụng rất đúng dịp, từ khi lên thuyền đến lúc đó, nàng với lão Cố béo như hình với bóng không rời. Lại nhân lúc con lợn béo đánh bạc quên tình thì đau bụng, giống như tìm một cơ hội rời khỏi lão. Chỉ một điểm ấy đủ để người ta dấy lên sự nghi ngờ rồi.”

Đương nhiên Cao Ngạn và Diêu Mãnh hiểu rõ Trác Cuồng Sinh suy đoán chính xác, khổ một điều là không cách nào đưa ra nguyên do.

Cao Ngạn chỉ còn cách lý sự cùn: “Nàng ta thật sự là vô cùng đau bụng, chắc là thủy thổ không hợp, còn nói có chút say sòng. Sau khi về đến phòng nàng ngoan ngoãn lên giường nằm. Lão tử cũng an nhiên vô sự, chân tay mình mấy còn đủ. Sự thật này đã chứng minh nàng không phải thích khách, nếu không chẳng dễ bỏ mất cơ hội như thế vậy?”

Trác Cuồng Sinh hết lời để nói.

Diêu Mãnh đắc ý: “Huống hồ nàng không phải là người tinh thông võ nghệ. Một tiểu mỹ nhân xinh đẹp không đủ sức trối gà, nào giống thích khách đâu?”

Trác Cuồng Sinh đột nhiên hỏi: “Bọn người hai người trốn đến phòng này nói chuyện gì?”

Diêu Mãnh không phải người quen nói láo, lập tức bối rối chân tay, hồ ngôn loạn ngữ, trả lời: “Có cái gì? Chẳng qua là tán gẫu thôi!”

Ánh mắt Trác Cuồng Sinh lập tức chuyển thành sắc nhọn, cười lạnh: “Tán gẫu?”

Cao Ngạn cười theo: “Vì ta vô ý nhìn thấy nửa gương mặt phía dưới của nàng, chịu không nổi kéo tiểu Mãnh đến đây kể cho y nghe. Chẳng những cả người nàng phát ra hương thơm nhẹ nhẹ, da nàng lại nhẵn nhụi trơn tru, khiến người ta mê muội đến chết mất!”

Trác Cuồng Sinh bực dọc răn đe: “Ta cảnh cáo bọn người lần nữa, đừng nghĩ đến bất kỳ cái gì không thuộc về mình.”

Thình lình Song Đầu thuyền phía trước vang lên tiếng chuông, Diêu Mãnh là người đầu tiên thò đầu ra ngoài nhìn. Cửa sổ căn phòng này không lắp các song sắt giống như phòng khách nhân, để dùng làm lối xuất nhập khi khẩn cấp.

Cao Ngạn cũng thừa dịp thò đầu ra ngoài nhìn, hai người huých khuỷu tay nhau một cái, đều cảm thấy hưng phấn vì vừa được Trác Cuồng Sinh.

Trác Cuồng Sinh nói: “Không cần phải coi! Khẳng định là gặp Hoang Mộng Nhị Hào.”

Lời còn chưa hết, Song Đầu thuyền đã đi qua bên cạnh, huynh đệ trên hai chiếc thuyền vui vẻ kêu réo hỏi thăm lẫn nhau.

Tiếp theo là Hoang Mộng Nhị Hào với Song Đầu thuyền bảo hộ phía sau. Phí Nhị Phiết và Hô Lôi Phương phụ trách lần tham quan Biên Hoang thứ hai, còn đang ở trên đài quan sát hướng về phía bọn gã vẫy tay khiến hai tên hiểu sự Diêu Mãnh và Cao Ngạn giả vờ kêu réo, huyền não chấn động không gian.

Sau khi thuyền đội Hoang Mộng Nhị Hào qua khỏi, Cao Ngạn thừa cơ bỏ đi. Gã nói: “Ta đi xem liệu lão Trình thật sự có năng lực diệu thủ hồi xuân hay không.”

Diêu Mãnh lo lắng muốn biết chuyện sẽ kết thúc thế nào nên cũng theo sau gã nói: “Ta đi cùng người!”

Trác Cuồng Sinh chỉ còn cách trốn mất, nhìn theo hai người bỏ đi.

Cao Ngạn đẩy cửa phòng mở ra, Đàm Bảo đột nhiên đứng ngay bên ngoài cửa, nhảy lại giữ hai tay áo y, lắc lắc nói: “Hai vị cứu ta với!”

Cao Ngạn khó chịu: “Có phải thua hết sạch rồi không? Bất quá bây giờ ta là một tên cùng khốn nghèo mạt, vay mượn miễn hỏi.”

Trác Cuồng Sinh cảnh giác đứng lên hỏi: “Vấn đề gì?”

Đàm Bảo thừa cơ chen qua chỗ trống bên cạnh Cao Ngạn và Diêu Mãnh tiến vào trong phòng, gương mặt tràn đầy sầu muộn, kể: “Sự tình là thế này. Ta từ nhỏ gia đình nghèo khó, ba tuổi mất cha. Mẹ vì cha mất sớm mà u sầu buồn bã, không được bao năm cũng gặp hạn mà mất. Ta chỉ còn cách bán thân làm đứa ở, vì người làm trâu làm ngựa. Ái! Thân thể của ta rất là thê lương!”

Hai người ngây dại chăm chú nhìn y, đồng thời thầm nhủ cơn đồ lừa đảo giang hồ gặp nhiều rồi, nhưng khẳng định bình thường không giống thế này.

Đàm Bảo lại nài nỉ Cao Ngạn: “Cao gia có thể đóng cửa lại trước không, câu chuyện của ta không thể lọt vào tai người khác.”

Cao Ngạn hết cách đành đóng cửa lại, Diêu Mãnh giận không thể túm hăn chửi cho một trận.

Trác Cuồng Sinh điềm đạm nói: “Ngồi đi! Bất quá người nói thế nào cũng đều không có tác dụng. Quy củ của bọn ta là không can thiệp chuyện riêng của khách nhân.”

Đàm Bảo vội vàng ngồi xuống, hướng về Cao Ngạn và Diêu Mãnh nói: “Hai vị nhân gia cũng ngồi đi!”

Cao Ngạn liếc mắt đầy ý nghĩa sang Trác Cuồng Sinh, biểu thị muốn cùng Diêu Mãnh lên rời khỏi đây.

Trác Cuồng Sinh lắc đầu nhẹ một cái, tỏ ý không được, phải có khổ cùng chia, có nạn cùng chịu.

Cao Ngạn và Diêu Mãnh không cách nào thuyết phục, đành phải đến mép giường ngồi xuống hai bên lão, đối mặt với tên tiểu tử lấu cá ấy.

Đàm Bảo nói: “Chiếc thuyền mới vượt qua có phải là một thuyền tham quan khác không?”

Trác Cuồng Sinh gật đầu biểu thị y nói đúng.

Đàm Bảo hỏi: “Khi nào thuyền tham quan ấy rời khỏi Thọ Dương?”

Diêu Mãnh chỉ muốn nhanh nhanh chóng chóng, trả lời: “Ngày mai! Phải có người từ đằng sau đuổi theo người không?”

Trác Cuồng Sinh ngắt lời nói: “Không được hỏi chuyện tư của khách nhân.”

Đàm Bảo nổi khỗ hiện lên mặt nói: “Thế tức là ta còn có thời gian một ngày để chạy trốn giữ mạng.”

Lúc này đến lượt Cao Ngạn kỳ quái hỏi: “Người sao biết kẻ đuổi theo người tham gia đoàn thứ hai? Nghe nói hơn mười đoàn tiếp theo đều đã đầy người rồi, người....”

Trác Cuồng Sinh hét lên: “Cao Ngạn!”

Cao Ngạn đành ngậm miệng.

Trên mặt Đàm Bảo đột nhiên lại nở nụ cười, vui vẻ nói: “Tốt! Tốt! Mọi người không luận bàn chuyện tư, để chúng ta làm một cuộc giao dịch, thế nào?”

Trác Cuồng Sinh cũng mất đi tính nhẩn nại, cau mày hỏi: “Giao dịch gì?”

Đào Bảo: “Ta có thể trả mười lượng hoàng kim, chỉ cần có người có thể đưa ta vượt qua Biên Hoang, đi đến phương Bắc tị nạn. Bất quá phải lên đường trước khi thuyền tham quan thứ hai tới.”

Cao Ngạn cười: “Hóa ra Đàm tài chủ giàu có thế, người không sợ bọn ta nhìn thấy tài bảo động lòng tham sao?”

Đàm Bảo bị dọa kinh hãi, cười theo: “Ai mà chẳng biết Hoang nhân rất giữ quy củ, tuyệt sẽ không thấy lợi quên nghĩa, ta đương nhiên chẳng lo lắng.”

Diêu Mãnh nói: “Nhưng việc thuê bảo tiêu ở Biên Hoang rất dễ dàng. Lão ca ngươi lại khẳng khái bỏ ra trọng kim, nào sợ không có người nhận làm.”

Trên gương mặt béo phì của Đàm Bảo thần sắc lập tức tràn đầy vẻ van lơn, nói: “Nhưng ta không biết được ai đáng tin tưởng? Thỉnh các vị đại gia có thể thương ta từ nhỏ cô khổ không nơi nương tựa, tình trạng ấy đến hôm nay vẫn chưa thay đổi qua, chỉ điểm tệ nhân một con đường sáng.”

Trác Cuồng Sinh nói: “Bọn ta phục vụ tham quan, tựa hồ không có bao gồm thứ ấy.”

Đàm Bảo dài thuôn cả mặt nói: “Thỉnh các vị đại gia mở một con đường sống, mau giúp ta một lần này! Ta có thể mang năm lượng hoàng kim làm phí trung gian giới thiệu.”

Bọn Trác Cuồng Sinh ba người đều túi sạch như chùi, đầu dễ dàng kiếm được số vàng như vậy, bỏ qua thật sự đáng tiếc, nghe vậy không khỏi động lòng.

Trác Cuồng Sinh gật đầu: “Người thật rất giàu có. Bắc phương lớn như vậy, người muốn đi đến chỗ nào đây?”

Đàm Bảo nói: “Đương nhiên là thành thị thái bình nhất Bắc phương, kể cả tiểu trấn cũng xong.”

Ba người nghe được hết lời để nói.

Trác Cuồng Sinh rất ngạc nhiên nói: “Xem ra người hoàn toàn không hiểu rõ tình hình ở phương Bắc, lấy đầu ra vui vẻ thái bình chứ? Bản thân ta nghĩ người đã có người ở phương Bắc để dựa dẫm. Còn không người cứ thế này đến phương Bắc, chẳng khác đưa dê vào miệng cọp, hiểu chưa?”

Diêu Mãnh tiếp: “Hiện thời địa phương thái bình nhất trong thiên hạ, chỉ có Biên Hoang tập bọn ta.”

Đàm Bảo sợ run cả người, tuyệt vọng nói: “Biện pháp nào tốt đây? Chư vị đại gia có thể bảo hộ ta không? Ta thật có thể trả tiền.”

Trác Cuồng Sinh cười: “Trong cả cuộc hành trình du ngoạn Biên Hoang, người đều an toàn, cho đến khi bọn ta đưa người trở lại Thọ Dương. Người vẫn còn đi trước truy binh của người một ngày. Vấn đề này đến đây thôi, bọn ta còn có việc khác phải xử lý.”

Chú thích

* Mỹ trung bất túc: Đại ý trong cái gì được coi là hoàn mỹ cũng vẫn còn những khiếm khuyết. Hay là trên đời không có gì là hoàn mỹ cả. Ý tác giả ở đây là quá hoàn mỹ sẽ khiến Lưu Lao Chi nghi ngờ mà cảnh giác.

362. Mật Mưu Binh Quyền

Gã chưa có cơ hội cầu nhậu thì Diêu Mãnh đã nói: “Không cần trách ta, lão Trác điên rồ đó trông giữ ta rất chặt, ta dám cá y đã nhìn ra chuyện của bọn ta.”

Cao Ngạn bảo: “Quản con bà nó! Bọn ta là hảo hán thể thiên hành đạo, tự nhiên không bỏ qua trách nhiệm.”

Diêu Mãnh đáp: “Bớt nói vớ vẩn, mau vào chuyện chính đi, đợi Trác Cuồng Phong đuổi tới, bọn ta lại chưa nói hết chuyện. Rút cuộc Tiểu Miêu và lão Cố béo quan hệ thế nào?”

Cao Ngạn quay đầu liếc nhìn Vương Trấn Ác đang đứng riêng một góc ngơ ngẩn nhìn sang bờ Tây, ghé sát bên tai y hạ giọng: “Bọn họ không có quan hệ gì.”

Diêu Mãnh ngậy người hỏi: “Không có quan hệ gì? Thế vì sao bọn họ kết bạn du ngoạn Biên Hoang?”

Cao Ngạn bực mình đáp: “Ta chỉ nói đến quan hệ nam nữ, hiểu chưa?”

Diêu Mãnh đột nhiên đẩy gã một cái, hóa ra Vương Trấn Ác đang đi về phía bọn họ.

Hai người trong lòng kêu khổ, đang lo lắng bị hấn cắt ngang, thì Vương Trấn Ác cười khổ nói: “Ta phải trở về phòng đây! Vì bất luận bọn người nói nhỏ thế nào, ta đều nghe rất rõ ràng. À! Hoang nhân dù sao vẫn là Hoang nhân, so với những người phương Nam có nhiều hứng thú hơn.”

Trong khi hai người trở mắt đứng nhìn, hấn tự mình bỏ đi thẳng.

Hai người liếc mắt nhìn nhau, đều có chút trở tay không kịp.

Diêu Mãnh hỏi: “Liệu hấn có tiết lộ chuyện này không?”

Cao Ngạn tự an ủi mình: “Ta vừa mới nói được bao nhiêu đâu? Căn bản mới là vào đề, tiết lộ ra ngoài cũng không có bất lợi gì. Hà huống, con người này giống quân tử hơn là tiểu nhân, chắc sẽ thủ khẩu như bình, nếu không sẽ vờ ngớ ngẩn tiếp tục nghe trộm.”

Diêu Mãnh trầm ngâm: “Con người này sợ rằng có lẽ mạnh hơn tay Triều Cảnh, là cao thủ chân chính.”

Cao Ngạn nôn nóng nói: “Cao thủ cũng tốt! Thấp thủ cũng tốt! Bọn ta chỉ hy vọng hấn có thể bảo mật, hà! Người có muốn tiếp tục nghe không?”

Diêu Mãnh đầu hàng đáp: “Coi như ta sợ người rồi, chuyện có dài thì nói ngắn gọn lại có được không?”

Cao Ngạn gãi đầu hỏi: “Lúc này ta nói đến đâu nhỉ? Ta quên mất rồi.”

Diêu Mãnh cố nhấn nại đáp: “Người nói bọn họ không có quan hệ nam nữ gì.”

Lại chau mày nói tiếp: “Như thế không hợp tình hợp lý. Nếu nói như người, nàng xinh đẹp như vậy, lão Cố béo lại cùng nàng sớm chiều gặp mặt, sao có thể chẳng động lòng chứ?”

Cao Ngạn cố tình làm như thần bí, hạ giọng: “Bởi vì lão Cố béo chỉ thích hoan lạc với nam giới, không ưa nữ sắc.”

Diêu Mãnh ngạc nhiên: “Ngay chuyện khó nói như vậy, nàng cũng nói cho người biết, có phải chỉ là người suy đoán vậy không?”

Cao Ngạn chẳng có chút ngượng ngùng, nói: “Đương nhiên là ta đoán. Thị trao đổi với ta còn chưa đến mười câu, bọn người đã trở lại. Hà huống, còn hai vị tỷ muội bị ta dụng kế sai ra ngoài cửa đợi bọn người, ta cũng chẳng thích thú gì ở lại trong phòng, bị hiểu lầm là thừa cơ trộm hương cướp ngọc. Một mỹ nhân xinh đẹp lỗi cuốn thế, chỉ có giải thích như vậy mới hợp lý.”

Diêu Mãnh nắm lấy ngực áo gã: “Đủ rồi! Bây giờ người hãy thành thực theo sự thật mà khai mấy câu đó ra, không cần quanh co vòng vèo toàn lời phé thoại nữa.”

Cao Ngạn nói: “Ta chỉ muốn tạo bầu không khí một chút. Sự tình trải qua gần giống như vậy. Sau khi hai vị tỷ muội giúp nàng nằm lên giường nghỉ ngơi, ta mới sai hai vị tỷ muội đi ra ngoài phòng. Đến lúc chỉ còn

hai người bọn ta, thì nàng đột nhiên từ trên giường ngồi dậy, hỏi ‘Cao công tử là hảo bằng hữu của chàng à?’”

Diêu Mãnh bảo: “Đúng rồi! Nàng không biết ta là ai, phải xưng hô ta như thế. Tiếp theo thế nào?”

Cao Ngạn nói: “Câu tiếp theo là ta. Ta nói ‘Ồ! Hóa ra nàng giả vờ đau bụng, nàng nói Diêu Mãnh ư! Chính là người mà nàng đem viên giấy cầu cứu gửi vào tay ấy, chỉ xem hẩn bí mật gì cũng mang ra nói với ta, thì biết ta và tiểu tử đây là hảo huynh đệ rồi. Cô nương có thể hoàn toàn tin nhiệm ta, có vấn đề gì cứ nói hết ra.’”

Diêu Mãnh cười khỏ: “Thảo nào nàng không đủ thời gian để nói mười câu! Tất cả thời gian nói chuyện đã để cho tên vô lại người chiếm dụng hết rồi.” Đột nhiên phóng trào thủ chộp lấy tay gã.

Cao Ngạn bất mãn sự chỉ trích của hẩn, nói: “Không giải thích rõ ràng được sao? Sẽ gây ra hiểu lầm đấy! Ta đã nói đơn giản lắm rồi, không dư ra nửa chữ nào đâu.”

Diêu Mãnh không dám cùng gã tranh luận, đáp: “Được rồi! Ta sợ người thật mà, câu tiếp theo thế nào?”

Cao Ngạn hiện xuất tâm thần như say như mê, dư vị vương vấn mãi không thôi, nói: “Câu sau gì chứ, phải là một động tác. Tiếp đó, nàng vén tấm khăn lụa che mặt lên, để lộ khuôn mặt ngọc như hoa lê vẫn còn đọng lại những giọt lệ, đôi mắt to mỹ lệ có khả năng câu hồn đoạt phách, như khóc như than ấy soi thẳng vào tận đáy lòng ta, đồng thời đôi môi thơm mấp máy nhỏ ‘Hãy cứu thiếp!’.”

Lại than thở: “Nói trắng ra, khi ấy ta cảm thấy hồn phách rời khỏi thân thể, ngay bản thân tính chuyện gì đều quên hết, không biết mình đang ở đâu, càng không hiểu nhân gian thế nào.”

Diêu Mãnh đã thấy ngứa ngáy oán hận trong lòng, hung dữ nói: “Ta không phải lại đây nghe người kể lại cảm thụ của người lúc đấy, mau nói tiếp, nếu không ta kết liễu tên tiểu tử háo sắc nhà người đấy.”

Cao Ngạn hồn phách quay về sức tỉnh, nói: “ Tiếp theo à! Đúng rồi! Tiếp theo nàng hạ khăn lụa che mặt xuống, che lại dung nhan, cúi đầu khẽ nói ‘Ta gọi Tiểu Miêu, có thể nói là hàng hóa của lão Cố béo, lão nói đem ta theo đến Biên Hoang tập bán ra giá cao. Tiểu Miêu vẫn còn thanh thanh bạch bạch, nếu bọn người không cứu ta, tiểu Miêu cũng không muốn sống nữa.’”

Diêu Mãnh cảm phần trào dâng: “Nguyên lai tên béo mập ấy lại buôn bán người, ta phải đi tìm hẩn tính sổ.”

Cao Ngạn ngăn lại nói: “Không được lỗ mãng. Đối với lão Cố béo bọn ta đương nhiên không cần khách khí, bất quá lại không thể không cố kỵ quyết định của Chung Lôu nghị hội, còn có lão Trác điền nữa. Tại Biên Hoang tập lúc này hay mai sau, buôn bán người là chuyện bình thường, tại phương Nam mua bán nô lệ mỗi ngày biết là bao nhiêu. Chiêu này của lão xác thực rất tuyệt. Theo ta thấy thì lão từ nơi thâm sơn cùng cốc ở Vân Nam mua được tài sản vô giá này. Vừa may gặp được chuyến du ngoạn Biên Hoang, nghĩ tại Biên Hoang tập có thể bán được giá cao hơn, lại có Hoang nhân bọn ta tự thân vì hẩn hộ tổng hàng, bởi vậy lập tức đăng ký. Một xử nữ tuyệt sắc trẻ trung rực rỡ giống như tiểu Miêu đây, tới Biên Hoang tập, tất cả Hồng a cô* đều muốn có ở bên cạnh, nói không chừng bán được trên một trăm lượng hoàng kim. Hà! Lão Cố béo suy đi tính lại chỉ tính sót Hoang nhân bọn ta, ngoại trừ Giang đại tiểu thư, ai cũng đều là người nghèo mặt rệp cả.”

Diêu Mãnh cảm thán: “Những người đến tham gia du ngoạn Biên Hoang rốt cuộc có bao nhiêu kẻ vì tham quan mà tới?”

Cao Ngạn đáp: “Lữ khách của du ngoạn Biên Hoang đệ nhất đoàn đương nhiên đăng ký có điểm khác với các đoàn khác, không nên kêu ca nữa! Nên tưởng tượng làm sao cứu tiểu mỹ nhân của bọn ta, đương nhiên là không thể dùng bạo lực, bởi vì bọn ta phải bảo đảm an toàn cho lão Cố béo ở Biên Hoang tập.”

Diêu Mãnh nói: “Sau khi trở lại Biên Hoang tập, ta có biện pháp khiến cho Tiểu Miêu đột nhiên thất tung.”

Cao Ngạn lắc đầu: “Đấy gọi là tham ô, khi ấy truy tìm bọn ta sẽ là tất cả Hoang nhân huynh đệ Biên Hoang tập.”

Diêu Mãnh nói: “Thế này không được, thế kia cũng không xong, phải chăng bọn ta chuẩn bị ngân lượng vì Tiểu Miêu chuộc thân sao? Nếu như bị lão Cố béo biết trước, khẳng định sẽ đòi giá trên trời.”

Cao Ngạn đáp: “Còn hai ngày nữa mới đến Biên Hoang tập, để hai huynh đệ bọn ta nghĩ ra được một phương pháp thỏa đáng. Nói cho cùng Biên Hoang tập là địa phương của bọn ta, những lão bản sở hữu thanh lâu đều là người mình, cùng lắm thì xin bọn họ rộng lòng giúp đỡ, không muốn trả giá, bọn ta mới có thể tranh thủ một giá, đòi nài trở lại.”

Diêu Mãnh đột nhiên nói: “Người nói thật đơn giản, lão bản thanh lâu lớn nhất Biên Hoang tập là Hồng Tử Xuân, con người này động đến sanh ý là mất hết tính người, lục thân bất nhận. Nhìn thấy Tiểu Miêu có thể kiếm cho y một khoản tiền lớn, còn chịu cùng bọn ta xưng huynh gọi đệ sao? Con bà nó! Vấn đề này chỉ cần đem chút đồ đến chỗ Phí Nhị Phiết để cầm, là có đủ tài lực mua lại Tiểu Miêu.”

Cao Ngạn than: “Thật khiến người ta đau đầu, để bọn ta suy nghĩ kỹ lại đã.”

Lưu Dụ tại khách sảnh nhà riêng đợi một chốc, Tư Mã Nguyên Hiến y hẹn phó ước, đem toàn bộ thủ hạ lưu ở bên ngoài, phụ giúp nhiệm vụ bảo vệ.

Sau khi hai người ngồi xuống, Tư Mã Nguyên Hiến vui vẻ nói: “Kỳ chiêu của Lưu huynh sáng nay ứng phó Lưu Lao Chi rất tuyệt vời, cha ta cũng tán thưởng huynh!”

Tuyệt diệu là bọn ta có thể đem quan hệ với Lưu huynh một phát phủ sạch, làm cho Lưu Lao Chi không khám phá ra được giữa bọn ta có hiệp nghị bí mật, chỉ có thể nghi thần nghi quỷ. Ngược lại bọn ta cũng không thể ngờ được huynh đã nhìn ra bọn ta từ Phương Linh biết được chỗ cất giấu tang vật của đạo tặc.”

Lưu Dụ nhân cơ hội nói: “Dem Phương Linh giải tới Kiến Khang, chính là biểu thị chút tâm ý của ty chức hướng về Vương gia và công tử.”

Tư Mã Nguyên Hiến hào khí nói: “Lưu huynh không cần tự xưng ty chức, bọn ta cũng như bọn giang hồ bình thường kết giao, chỉ cần Lưu huynh chân tâm thành ý vì triều đình ra sức, không cần phải câu thúc lễ nghi trên dưới.”

Lưu Dụ lại thêm một bước nữa hiểu rõ Tư Mã Nguyên Hiến hơn. Y đối với hồi đồng tâm hiệp lực ứng phó sự việc “Ẩn Long”, cho đến thời khắc này vẫn còn hoài niệm dư vị.

Tư Mã Nguyên Hiến và Tư Mã Đạo Tử cách cư xử không giống nhau. Tư Mã Nguyên Hiến từ sau sự kiện đó mới có kinh nghiệm thực chiến, qua đó mà lý giải được ưu điểm của địch nhân và khuyết điểm của Kiến Khang quân, tự thân thể nghiệm những thiếu sót của bản thân, so ra y còn nắm rõ tình hình thực tế hơn cha y? Hơn nữa thủ hạ không có những người có thể dùng được, bởi vậy Lưu Dụ gã trở thành thiên lý mã của y, lại khiến y lúc đó được hưởng niềm vui kẻ vai tác chiến trên Đại Giang.

Tư Mã Đạo Tử thì lại cao cao tại thượng, sẽ không phát sinh cảm tình đối với Lưu Dụ gã, chỉ sẽ lạnh lùng vô tình dựa vào quan hệ lợi hại, coi Lưu Dụ gã như một công cụ, khi Lưu Dụ mất đi giá trị lợi dụng thì vứt bỏ không luyến tiếc.

Biểu hiện của Lưu Dụ càng xuất sắc, ý định muốn giết gã của Tư Mã Đạo Tử càng mãnh liệt.

Chỉ nhìn hình dáng vội vàng của Tư Mã Nguyên Hiến đến gặp mình, hiển nhiên y hận mình không ngay lập tức vì y phân ưu, giải quyết tất cả mọi nan đề.

Gã cũng không thể không thừa nhận, Tư Mã Nguyên Hiến chẳng những làm cho gã thay đổi ấn tượng, còn khiến cho gã tăng hảo cảm nhiều hơn. Nói cho cùng đây cũng là công lao của Yến Phi. Yến Phi cố nhiên là người mỵ lực sung mãn, nhưng gã có thể làm thay đổi Tư Mã Nguyên Hiến, thay đổi tình thế bất lưỡng lập của song phương, là do thái độ chân thành đãi người của Yến Phi, không coi Tư Mã Nguyên Hiến lúc đấy là tù nhân dưới trướng, hiện tại hồi báo lại do Lưu Dụ gã hưởng.

Lưu Dụ gật đầu: “Công tử tuyệt không cần hoài nghi, ta đã hướng tới Vương Gia tuyên thệ vĩnh viễn không cùng y đối địch.”

Tư Mã Nguyên Hiến: “Ta hiểu rõ Yến Phi và Lưu huynh đều là người nhất ngôn cửu đỉnh, bởi vậy ta so với cha ta yên tâm hơn. Cha ta hiện nay cho ta toàn quyền phụ trách việc hợp tác cùng Lưu huynh, chỉ cần Lưu huynh tận tâm tận lực vì triều đình ra sức, tương lai ta tuyệt sẽ không bạc đãi Lưu huynh.”

Lưu Dụ thở dài một hơi. Tư Mã Nguyên Hiển vẫn chưa bị quyền lực hoàn toàn hủ hóa. Đương nhiên lời nói của hắn so với Tư Mã Đạo Tử già già dặn dặt, vẫn dễ nắm bắt hơn. Dù sao Tư Mã Nguyên Hiển tuổi trẻ, nhiệt huyết vẫn còn chảy trong cơ thể.

Tư Mã Nguyên Hiển tiếp tục nói: “Cha ta nói Lưu huynh có thể thỉnh Yên Phi đến đối phó Tôn Ân, thật sự làm được không?”

Trong lòng Lưu Dụ máy động: “Chắc không có vấn đề, chỉ cần công tử gạt đầu, ta còn có thể thỉnh Đồ Phụng Tam lại giúp đỡ, để mọi người bọn ta có thể cùng sánh vai tác chiến.”

Ánh mắt Tư Mã Nguyên Hiển lập tức lóe sáng, hưng phấn nói: “Điều này rất tuyệt vời! Lưu huynh có thể phóng tay mà làm.”

Lưu Dụ hiểu rằng cái Tư Mã Nguyên Hiển hiện tại rất mong muốn là vẽ ra một bức tranh mỹ lệ hoàn chỉnh đối với viễn cảnh phía trước. Đó là đại kế nam bình Tôn Ân, tây chống Hoàn Huyền và Nhiếp Thiên Hoàn. Gã bèn nói: “Điều lý tưởng nhất bây giờ là Tà Diễm cùng Lưu Lao Chi đem binh bình loạn, Hoàn Huyền mới không có chỗ thi triển thủ đoạn. Nhưng lý tưởng chỉ là lý tưởng. Bọn ta phải dự phòng kế hoạch xấu nhất.”

Khuôn mặt Tư Mã Nguyên Hiển bao phủ một lớp sương mù, than thở: “Sáng nay ta từng đề nghị với cha, sau khi hoãn lại ngày xuất binh Nam chinh, đem đại quân cải tổ, nên do Lưu huynh chỉ huy một cánh quân trong đó, ông ta lại sớm cương quyết cự tuyệt. Sự phân tích của ông ấy rất có đạo lý, Lưu Lao Chi là người nắm đại quyền Bắc Phủ binh, y sẵn sàng giao ra một bộ phận binh lực, bởi vì đối phương là Tà Diễm. Tà Diễm lại là người mà bọn người cao môn Kiến Khang hy vọng, nếu như nỗ lực thay đổi sự an bài này, tất sẽ sinh ra rắc rối, trước mắt chưa thấy lợi đã thấy hại.”

Lưu Dụ đáp: “Sự quyết định của Vương gia là đúng.”

Tư Mã Nguyên Hiển khiêm tốn hỏi: “Tình huống tồi tệ nhất là thế nào?”

Lưu Dụ bình tĩnh: “Tình huống tồi tệ nhất, chính là đang lúc binh bình loạn chia làm hai lộ nam hạ, cả hai cánh quân đều phải độc lập tác chiến, lại bị Từ Đạo Phúc nắm rõ được tình hình, dự định vào sâu, sau đó mới tránh cường đón nhược, lấy thủ pháp sét đánh không kịp bưng tai, chỉ huy đánh cánh quân yếu hơn. Lúc ấy cánh quân kia muốn cứu cũng không có khả năng, chỉ còn cách lui về Bắc phương, từ công chuyển thành thủ.”

Sự phân tích này của gã là nhờ bản thân đã trải qua suy đi tính lại nhiều lần, mới đưa ra nhận định chính xác nhất. Bởi vì sự suy đoán này đối với việc cha con Tư Mã Đạo Tử có sẵn sàng trọng dụng mình hay không đóng vai trò quyết định.

Nếu cho rằng trong tương lai tình hình binh bình loạn đi ngược lại những gì gã dự đoán, liệu cha con Tư Mã Đạo Tử còn có tin tưởng đối với gã không?

Nhưng nếu như tình thế gã dự liệu từng bước, từng bước xuất hiện, cha con Tư Mã Đạo Tử sẽ nhìn gã bằng con mắt khác, mà trong tình hình không có người có thể dùng được, gã sẽ biến thành sự chọn lựa duy nhất, cứu tinh của triều đình.

Gã dám nói hiện thời ở Kiến Khang bản thân là người có đủ tư cách phán đoán tình hình này xuất hiện nhất hơn cả Lưu Lao Chi. Vì gã chẳng những hiểu rõ Lưu Lao Chi và Tà Diễm, càng hiểu rõ thủ đoạn của Từ Đạo Phúc.

Tư Mã Nguyên Hiển biến sắc: “Lưu Huynh có đem những lời này nói với Tà Diễm chưa?”

Lưu Dụ cười khổ: “Nói qua thì thế nào? Tương ở ngoài, quân mệnh có chỗ không phải nghe, hà huống là Tà Diễm?”

Tư Mã Nguyên Hiển nói: “Nếu tình hình phát sinh như những lời Lưu huynh vừa nói, sẽ thành một cục diện như thế nào?”

Lưu Dụ hỏi: “Tạm thời đem phương diện tình huống phát triển bỏ qua một bên, bàn xem Hoàn Huyền sẽ lợi dụng tình thế đó như thế nào?”

Tư Mã Nguyên Hiến đáp: “Hoàn Huyền sẽ nắm bắt cơ hội tạo phản.”

Lưu Dụ: “Y xác thực sẽ tạo phản, nhưng đầu tiên phải thu thập Dương Toàn Kỳ và Ân Trọng Kham. Khi triều đình không thể lưu tâm đến vấn đề Kinh Châu, y mới có thể phóng tay mà làm, chuẩn bị đoạt chính quyền.”

Tư Mã Nguyên Hiến thần sắc ưu tư trầm trọng, cặp lông mày nhíu lại, rõ ràng đang suy nghĩ rất nhiều, nhưng chắc chắn nghĩ mãi không ra.

Lưu Dụ: “Khi quân bình loạn thua lui về phương Bắc, Thiên Sư quân nắm giữ hơn nghìn chiến thuyền lớn nhỏ, sẽ từ hải lộ ồ ạt bắc thượng, trực tiếp công đánh các thành trì xung quanh Kiến Khang, giữ làm cứ điểm, dần dần tạo thành thế bao vây đối với Kiến Khang, để Kiến Khang trở nên cô lập. Trong tình hình như thế, Kiến Khang có thể giữ được bao lâu nữa?”

Tư Mã Nguyên Hiến hít một hơi lạnh khí, hỏi: “Tình hình không đến mức ác liệt như thế chứ?”

Lưu Dụ trả lời: “Ta nói đây là tình hình tồi tệ nhất, hy vọng tình huống sẽ không phát triển đến mức như vậy, nhưng bọn ta không thể không suy đoán đến tình hình tồi tệ nhất.”

Tư Mã Nguyên Hiến nói: “Hoàn Huyền khẳng định sẽ không trợ giúp bọn ta.”

Lưu Dụ đồng ý: “Điều ấy là đương nhiên. Hắn sẽ còn quay sang hỗ trợ Thiên Sư quân phong tỏa thượng du.”

Tư Mã Nguyên Hiến hỏi: “Đến lúc đó bọn ta có thể làm thế nào đây?”

Lưu Dụ phỉ báng bao nhiêu lời lẽ như vậy, chỉ là đợi câu này, nói: “Phải xem bọn ta có sớm chuẩn bị hay không?”

Tư Mã Nguyên Hiến ngơ ngác hỏi: “Bọn ta hiện tại có thể làm chuyện gì?”

Lưu Dụ đáp: “Khi binh bình loạn bị thua lui trở về Bắc, tương quan đảo ngược, phải chống đỡ Thiên Sư quân với binh lực đến hai mươi vạn người, chiến thuyền hơn một nghìn chiếc, chẳng khác lấy trứng rơi đá. Kế sách duy nhất, là đợi Thiên Sư quân lao sư động chúng bắc thượng công đánh Kiến Khang, đem chiến tuyến kéo dài vô hạn, tước bớt nhuệ khí. Sau đó, bọn ta lấy kỳ binh tập kích hậu phương rộng lớn của Thiên Sư quân, còn uy hiếp đến đường tiếp tế lương thảo của bọn chúng, may ra bọn ta có hy vọng lấy ít thắng nhiều, đánh tan Thiên Sư quân.”

Tư Mã Nguyên Hiến hỏi: “Cánh quân này cần bao nhiêu người?”

Lưu Dụ đáp: “Tối thiểu phải một vạn người, mà phải là binh lính tinh nhuệ dày dạn kinh nghiệm chiến trường, nếu không khó có thể tạo nên uy hiếp lớn đối với Thiên Sư quân.”

Tư Mã Nguyên Hiến trên mặt lộ vẻ khó khăn, cau mày nói: “Nếu xuất hiện tình hình như Lưu huynh nói, binh lính phải lưu lại phòng thủ Kiến Khang, làm sao có thể điều động một vạn tinh binh cho Lưu huynh đây?”

Lưu Dụ đã sớm đoán y sẽ hỏi câu này, nói: “Hiện tại Quảng Lăng có bao nhiêu Bắc Phủ binh?”

Tư Mã Nguyên Hiến trả lời: “Bất quá hai ngàn người.”

Lưu Dụ lại hỏi: “Thêm binh lính bên Tạ Diễm rút trở về thì thế nào?”

Tư Mã Hiến nói: “Không phải ngươi muốn tinh binh sao? Bại binh sao có đủ dũng cảm?”

Lưu Dụ đáp: “Đấy phải xem sức hiệu triệu của ta đối với bọn họ.”

Tư Mã Nguyên Hiến nói: “Tạ Diễm nếu chiến bại, bất luận sống chết, ngươi đều khó nắm quyền chủ soái, càng khó qua ải Lưu Lao Chi.”

Lưu Dụ biết y đã động lòng, cười nhẹ: “Lưu Lao Chi đánh giặc không lập được công trạng gì, thân sẽ mang tội, còn đến lượt y lên tiếng ư. Huống hồ điều động Bắc Phủ binh tịnh không phải quyền hạn của y.”

Tư Mã Nguyên Hiến nói: “Sự việc rất quan trọng, ta phải trở về thương lượng cẩn thận với cha ta.”

Lưu Dụ lại chỉ cho y làm sao dùng giang hồ thủ pháp trực tiếp liên lạc với mình, Tư Mã Nguyên Hiến cảm thấy rất thú vị, sau khi rõ ràng, vội vàng bỏ đi.

Chú thích:

* Ý chỉ những ma ma trong lầu xanh

363. Thiên Hạ Đệ Nhất

Theo ý tưởng ban đầu, Phượng Hoàng hồ là một trong những điểm đến của chuyến tham quan Biên Hoang lần này. Nhưng có người đề xuất Phượng Hoàng hồ là một nơi có giá trị quân sự, không nên phơi bày, do vậy đã hủy bỏ đoạn hành trình này.

Còn hơn nửa canh giờ mới đến buổi dạ yến. Trác Cuồng Sinh, Mộ Dung Chiến và Âm Kỳ ba người đang tán gẫu tại khoang thuyền, nhàn nhã ngắm mỹ cảnh mặt trời lặn bên bờ tây Dĩnh Thủy.

Ngoại trừ bọn họ, chỉ có danh sỹ tên là Lưu Mục Chi ấy đang ngồi một mình một góc, mặt hướng ra cửa sổ, chăm chú đọc quyển sách kê trên đầu gối đã gần hai canh giờ, rơi vào trầm tư.

Âm Kỳ thắc mắc: “Thật cổ quái, lẽ nào Hoàn Huyền không phải thích khách lại phá hỏng sự của chúng ta?”

Mộ Dung Chiến cười: “Qua tối nay hãy nói tiếp!”

Âm Kỳ than: “Ta cứ nghĩ bằng kinh nghiệm giang hồ lão luyện của vài người bọn ta, chỉ cần nửa ngày công phu, có thể khám phá ra kẻ nào mang ý xấu. Nào ngờ đến thời khắc này vẫn chưa phát hiện ra kẻ khả nghi.”

Trác Cuồng Sinh: “Tối nay đối phương càng không có khả năng động thủ, những huynh đệ ban ngày đã ngủ đủ, suốt đêm sẽ luân phiên canh gác tại các lối ra vào. Ai có hành động khác thường, lập tức phản kích không thương tiếc. Không phải ta khoe khoang, với thực lực của bọn ta trên thuyền, cho dù Tôn Ân thân hành đến đây, cũng khó thoát được.”

Mộ Dung Chiến đồng ý: “Nói hay lắm! Bọn ta nào sợ ai đến chứ?”

Ba người đều hạ giọng nói chuyện, đề phòng bị Lưu Mục Chi nghe được. Trác Cuồng Sinh nói: “Trong đoàn khách lần này, luận võ công cao cường phải là Vương Trấn Ác, Triều Cảnh và Hương Tổ Quân. Những người khác không phải không am hiểu võ công, nhưng chỉ là những công phu quyền cước phổ thông đơn giản. Bất quá võ công ba người này tương đối tốt, có thừa tư cách làm thích khách, nhưng đều không giống là thích khách.”

Âm Kỳ nói: “Đúng! Từ khi lên thuyền, bọn ta luôn đề mắt, bọn họ căn bản không có cơ hội hạ thủ.”

Mộ Dung Chiến hỏi: “Tân đại hiệp của bọn ta thế nào rồi? Cả ngày hôm nay lão lánh trong phòng, không bước ra khỏi cửa nửa bước.”

Trác Cuồng Sinh đáp: “Nếu như lão không đến đại sảnh dự bữa tối, ta sẽ đến phòng lão để nói qua.”

Âm Kỳ: “Ta vẫn có chút hoài nghi cô nương Miêu tộc ấy, nhưng lão Trình nói nàng ta thật không biết võ công. Y thuật, võ học của lão Trình đều thuộc hàng cao thủ bậc nhất, phán đoán sẽ không thể sai.”

Mộ Dung Chiến nói thêm: “Có thể có rất nhiều phương pháp giết người, không nhất thiết phải có võ công cao cường mới làm được.”

Âm Kỳ cười: “Nếu như thị muốn hạ thủ, vừa này thị mới có một cơ hội rất tốt. Có thể thấy thích khách tịnh không phải thị.”

Mộ Dung Chiến cười: “Ta chẳng còn lời nào để nói nữa!”

Trác Cuồng Sinh nói: “Hoặc căn bản trên thuyền không có thích khách, chỉ là bọn ta sợ bóng sợ gió.”

Âm Kỳ đáp: “Tạm xem là có khả năng đó, nhưng bọn ta không thể theo đấy mà lơ là. Hai ngày hành trình tiếp theo là khoảng thời gian nguy hiểm nhất. Sau khi đến Biên Hoang tập, thích khách muốn tìm được Cao Ngạn ở đấy cũng là nan đề, huống hồ Biên Hoang tập là chỗ của bọn ta.”

Mộ Dung Chiến thêm vào: “Tại Biên Hoang tập, ta một chút cũng không lo lắng, vì không thể dựa vào thủ pháp bàng môn tà đạo hạ thủ, chỉ có thể dựa vào công phu chân chính. Mà Cao gia của bọn ta không phải là cái đèn cạn dầu, nếu không sớm đã bị ta làm thụt.”

Ba người cùng nhau cười to.

Lưu Mục Chi vẫn không nhúc nhích, tựa như không nghe được thanh âm gì.

Âm Kỳ đưa mắt nhìn bóng lưng hắn, hai mắt lộ vẻ hoài nghi.

Mộ Dung Chiến nói: “Khẳng định hắn không hiểu võ công, chỉ là một tên thư sinh vô lại sức trời gà không chặt.”

Trác Cuồng Sinh lắc đầu: “Hắn tuyệt không phải thư sinh vô lại. Chỉ nhìn công phu nhún nhảy và trấn định của hắn, ba người bọn ta đều cam bái hạ phong. Người này không phải là hạng bình thường.”

Mộ Dung Chiến hai mắt lấp lánh tinh quang, trầm giọng nói: “Để ta đi qua thăm dò bản lĩnh của hắn.”

Âm Kỳ đưa tay ngăn lại: “Cái gọi là lấy vật trị vật, lấy nhu có thể chế cương. Muốn thăm dò bản lĩnh của hắn, chỉ có Trác quán chủ mới làm được. Còn không, nếu như hắn mang ‘chi hồ giả dã’* ra, người đối đáp làm sao?”

Mộ Dung Chiến bật cười: “Nói rất đúng! Thịnh Trác quán chủ ra sức.”

Trác Cuồng Sinh đối với Lưu Mục Chi đã sớm sinh ra lòng hiếu kỳ mãnh liệt nên vui vẻ đáp ứng ngay. Lão còn chưa manh động chỉ là vì nhất thời không biết nên mở lời thế nào để không bị đường đột thái quá.

Đúng trong lúc này, hương thơm theo gió thoảng lại.

Ba người ngạc nhiên nhìn về phía lối vào. Chỉ thấy Hương Tổ Quân đang giận dềng dềng tiến vào, không thêm liếc bọn họ lấy nửa con mắt, đi lại cái bàn lớn ở giữa phòng, quay lưng ra cửa ngồi xuống, thần sắc lãnh đạm. Âm Kỳ nháy mắt với Mộ Dung Chiến, kêu hắn tới phục vụ mỹ nhân, xem nàng ta muốn trà hay rượu. Từ khi lên thuyền, đây là lần đầu tiên Hương Tổ Quân có mặt ở đây.

Mộ Dung Chiến đang muốn hành động thì Triều Cảnh đã vội vàng đuổi theo đến. Hắn nhìn mà như không thấy những người khác, tự nhiên ngồi xuống đối diện Hương Tổ Quân. Ánh mắt sáng rực dò xét nàng.

Hương Tổ Quân quay mặt nhìn ra cửa sổ, cố ý không nhìn hắn.

Ba người thấy thái độ bọn họ, lập tức càng khẳng định cách nhìn của Phượng lão đại. Hai người là một cặp tình nhân đang hờn dỗi.

Triều Cảnh liếc qua ba người một cái, sau đó năn nỉ Hương Tổ Quân: “Bọn ta giảng hòa được không?”

Hương Tổ Quân lãnh đạm đón ánh mắt hắn, gương mặt đẹp không có một chút biểu hiện.

Ba người đều không nói chuyện, lặng lẽ quan sát sự tình biến đổi. Lưu Mục Chi đương nhiên càng không có phản ứng, tựa như mọi người trên thế gian đều biến mất, chỉ còn lại một mình hắn.

Triều Cảnh lại thở dài một hơi, nói: “Theo ta trở về đi! Đến Biên Hoang tập chẳng còn ý nghĩa gì nữa.”

Hương Tổ Quân làm như không có chuyện gì, lãnh đạm nói: “Người tự mình trở về Đại Ba sơn đi! Tình cảm của ta đối với ngươi đã chết.”

Triều Cảnh hai mắt sắc nhọn lộ vẻ giận dữ, nói: “Ta đã làm sai cái gì? Chẳng lẽ nam nhân không nên lập chí bay xa sao? Triều Cảnh ta hai mươi năm luyện kiếm cũng là vì Ba Sơn kiếm phái bọn ta dương danh thiên hạ, điều này cũng tính là sai sao?”

Bọn ba người Trác Cuồng Sinh đưa mắt nhìn nhau, đều lắc đầu biểu hiện chưa có nghe qua Ba Sơn kiếm phái. Vả lại càng nghe càng hồ đồ, chẳng hiểu tới Biên Hoang tập với dương danh thiên hạ có quan hệ thế nào.

Mặc dù hai người trong tình huống đối lập nhau, nhưng ít ra Hương Tổ Quân cũng sẵn sàng đối thoại cùng Triều Cảnh.

Hương Tố Quân vẫn còn rất chán nản, lãnh đạm nói: “Tại người không đoái hoài đến lời can ngăn của ta không nên đến Biên Hoang tập. Lúc người bước chân ra khỏi sơn môn, ta và người đã nhất đao lưỡng đoạn**¹. Lỗi tại người lúc đó điếc sao?”

Triều Cảnh giận đến đỏ cả mặt, hiển nhiên là đang nhẫn nại kiềm chế, cười lạnh nói: “Nàng không phải tự dối lòng mình nữa. Nếu như thật có thể nhất đao lưỡng đoạn, vì sao nàng một mạch đuổi theo sau ta đến tận Ba Đông?”

Ba Đông thành là một thành lớn nằm bên bờ nam Đại Giang. Đại Ba sơn nổi tiếng nằm ở mặt Bắc.

Hương Tố Quân nhẹ nhàng nói: “Ta chỉ là đi đến Ba Đông, là người hiểu lầm ta. Vấn đề này không nên thảo luận ở chỗ đông người được không?”

“Bình!”

Triều Cảnh hiển nhiên đã quen dùng thái độ hống hách đối với Hương Tố Quân, hoặc bản thân tính tình không tốt, tu dưỡng không đủ, chịu không nổi thái độ và lời nói lãnh đạm của nàng ta, không dè dặt nổi phần nộ trong lòng. Mặt bàn bị tai họa lập tức hiện ra chường ấn rõ ràng.

Hương Tố Quân chau mày nói: “Người đến khoảnh khắc này vẫn chưa trưởng thành. Người nghĩ đến chỗ nào cũng đều để cho người mặc sức, tùy tiện giở thói ngang ngược phóng túng giống như tại Đại Ba sơn sao?”

Triều Cảnh chỉ vào nàng ta nói: “Nàng nàng.....”

Hương Tố Quân điềm nhiên: “Nàng nàng nàng! Nàng cái gì? Ta đã nói với người nhất đao lưỡng đoạn sẽ là nhất đao lưỡng đoạn. Lúc người bất chấp mà đi, có nghĩ qua cảm giác của ta không? Ta đã suy nghĩ rất rõ ràng, sau này người là người, ta là ta, chúng ta sẽ không có dây dưa gì với nhau nữa.”

Triều Cảnh giận dữ quát: “Im đi!”

Ba người Trác Cuồng Sinh nghe được đều lắc đầu. Nghe hai người đối đáp, Hương Tố Quân đối với Triều Cảnh phải yêu thương thấm thiết, mới luôn luôn khoan dung nhân nhượng hẳn. Nhưng Triều Cảnh lại muốn ly khai sư môn, xông ra bên ngoài để dương danh thiên hạ, chẳng chú ý gì đến Hương Tố Quân khổ sở van cầu. Rốt cuộc hiện giờ nàng do tuyệt vọng biến thành thất vọng. Còn vì sao hai người cùng chung một đoàn đi đến Biên Hoang tập thì chưa thể biết rõ ràng được.

Hương Tố Quân giận dữ trợn mắt nhìn hẳn, nhưng lại không nói lấy một lời.

Hai người ai đúng ai sai, có thể nói mỗi người mỗi ý. Nhưng khẳng định lúc đó Triều Cảnh phải đoạn tuyệt lắm, mới làm thương tổn trái tim Hương Tố Quân. Ở trong mắt ba người, hai người đúng là tương xứng vô cùng, đối với hoàn cảnh khốn khổ này của bọn họ, cũng cảm thấy thương tiếc.

Gương mặt tuấn tú của Triều Cảnh nhợt nhạt, cương quyết nói: “Ta hỏi nàng một câu nữa, nàng sẵn sàng theo ta trở về không?”

Ba người thầm than trong lòng, tiểu tử này xác thực không biết cách ôn nhu, lúc này ở đây không phù hợp để dùng lời nói đầy ý vị uy bức như thế.

Quả nhiên lúc này đến lượt Hương Tố Quân phát hỏa, cả giận nói: “Người nghe cho rõ đây, muốn đi người tự mình đi! Ta còn muốn đến Biên Hoang tập mở mang tầm mắt một chút, xem xem nam nhân chân chính phải như thế nào. Có phải là một bọn như người chỉ như ếch ngồi đáy giếng, tự cho mình là thiên hạ đệ nhất kiếm thủ, đến khi gặp thất bại mới khóc muốn trở về nhà, luôn luôn là đứa con nít chưa từng trưởng thành. Ta nói cho người biết, hiện tại ta càng nói rõ rõ ràng ràng hơn, ta đối với người không còn cảm giác gì nữa, ta tham gia du đoàn đến Biên Hoang tập, không phải vẫn còn quan tâm tới người, chỉ là niệm tình sư huynh muội, đến Biên Hoang tập nhất thấy cho người, rõ chưa?”

Triều Cảnh đứng phắt dậy, ánh mắt phóng về hướng ba người, trầm giọng: “Ta muốn lên bờ!”

Âm Kỳ chau mày nói: “Thế không hợp với quy củ.”

Tiếng Hương Tố Quân truyền qua, đầy ý vị khẩn cầu, nói: “Các vị có thể bao dung một chút không? Chỉ cần để thuyền cập vào gần bờ, hẳn chắc chắn tự mình nhảy lên được, coi như giúp ta một việc tốt được không?”

Trên trán Triều Cảnh lập tức hiện lên gân xanh, nhìn Hương Tố Quân giận dữ hỏi:

“Nàng thật không theo ta trở về?”

Ba người nghe được trong lòng buồn cười. Triều Cảnh cứ nghĩ nếu mình dùng cách buông tay, lại cố làm ra vẻ muốn bỏ đi thì Hương Tố Quân nhất định sẽ khuất phục. Chẳng biết Hương Tố Quân đối với hắn thực sự đã hết hy vọng, hay là đã khám phá ra hư thật của hắn, nên mới tìm kiếm trợ giúp khác động hắn bỏ đi.

Hương Tố Quân ung dung không vội vã, nói: “Lên bờ càng sớm càng tốt, trời tối nhanh lắm!”

Triều Cảnh giận đến mức thanh âm cũng trở nên run rẩy: “Ta hỏi ngươi lần cuối cùng, ngươi muốn theo ta trở về không?”

“Bình!”

Hương Tố Quân đánh một chưởng lên trên mặt bàn, quát: “Biến! Biến! Biến! Ngươi lập tức biến đi cho ta, càng xa càng tốt. Ta cùng ngươi nhất đao lưỡng đoạn tức là nhất đao lưỡng đoạn. Triều Cảnh ngươi là nhân vật thể nào? Hiện tại ta đã đại triệt đại ngộ rồi. Tại Đại Ba sơn ngươi có thể xưng vương xưng bá, hoành hành chẳng kiêng kỵ, những lời ta nói thì toàn là trái tai. Ta đến Biên Hoang tập, là muốn xem lúc nào thì ngươi tỉnh giấc mộng làm thiên hạ đệ nhất kiếm thủ. Ngươi ngu xuẩn là việc của ngươi, thứ Hương Tố Quân ta không có hứng phụng bồi. Bắt đầu từ hôm nay, đường ai nấy đi, ta cùng ngươi không có quan hệ gì nữa, cũng chẳng còn chút gì dính dáng. Sư Tôn cũng không còn, ta đối với Đại Ba sơn chẳng còn chút lưu luyến, ngươi lập tức biến ngay cho ta.”

Bọn Trác Cuồng Sinh giật mình ngộ ra. Tên Triều Cảnh này tại Đại Ba sơn hoành hành bá đạo, Hương Tố Quân thường khuyên không nghe, khiến cho giữa hai người đã sớm xuất hiện rạn nứt. Mà nguyên nhân trực tiếp dẫn đến việc bọn họ quyết liệt, là Triều Cảnh nghe được việc du ngoạn Biên Hoang, mới lập tâm tham dự, muốn đến Biên Hoang Tập khiêu chiến đệ nhất kiếm thủ Yến Phi đã được thiên hạ công nhận, muốn một trận thành danh luôn.

Đương nhiên! Triều Cảnh tịnh không biết thời gian này Yến Phi đang vắng mặt tại Biên Hoang tập.

Vừa rồi Mộ Dung Chiến tay không tiếp được kiếm của Triều Cảnh. Đây gọi là hành gia một khi xuất thủ thì biết có cơ hội hay không. Triều Cảnh ngầm hiểu mình không phải địch thủ của Mộ Dung Chiến, cho nên mới mở miệng hỏi tên gã. Khi biết Mộ Dung Chiến tuy không phải Yến Phi, nhưng võ công cũng đã ở trên hắn, Triều Cảnh đối với việc muốn khiêu chiến Yến Phi đang tràn trề nhiệt huyết lập tức nguội lạnh, hiểu rõ bản thân mình đến Biên Hoang tập chỉ là mất mặt, bèn mau thoối ý. Hắn tưởng sẽ thuyết phục được Hương Tố Quân theo mình quay đầu bỏ đi, lại bị Hương Tố Quân cự tuyệt hoàn toàn.

Bây giờ tâm ý của Hương Tố Quân đã rõ ràng minh bạch, quan hệ cùng Triều Cảnh đã kết thúc, bát nước đầy đổ đi không hốt lại được.

Triều Cảnh im lặng, tựa như muốn nói lại thôi, đột nhiên phẩy tay áo bước ra cửa bỏ đi.

Âm Kỳ bật dậy, nói nhỏ: “Ta đi giúp Hương cô nương việc này!”

Nói xong bèn theo sau Triều Cảnh đi khỏi.

Hương Tố Quân quay đầu hướng về Trác Cuồng Sinh và Mộ Dung Chiến cười hòa nhã, thấp giọng: “Đa tạ!”

Bản thân nàng ta giống như lãnh đạm bẩm sinh, thoáng chốc, tựa như tuyết sương dưới ánh nắng xuân tan chảy, thân thiện vui vẻ.

Lưu Mục Chi tự nhiên đứng dậy, rời khỏi khoang thuyền.

Quy Thiện tự.

Lưu Dự cùng Chi Độn đại sư, người quan tâm đến gã, nhàn nhàn một lát thì Tống Bi Phong trở lại. Hai người bèn đến cái đình trong vườn Quy Thiện tự nói chuyện.

Lúc này mặt trời vừa xuống núi, từng đợt gió se se lạnh tranh nhau thổi tới như muốn người ta cảm nhận được mùa thu đang đến.

Lưu Dụ báo cáo quá trình gặp gỡ Tư Mã Nguyên Hiến, đối với Tống Bi Phong gã sẽ không che giấu được.

Tống Bi Phong ngạc nhiên: “Thật khiến người ta không thể ngờ được, Tư Mã Nguyên Hiến lại biến thành thông tình đạt lý đến thế, xem ra bản chất của y tịnh không phải xấu, chỉ vì quen được muông chiều.”

Lưu Dụ đáp: “Nói cho cùng y cũng chỉ nghĩ cho bản thân mình, bất quá y dùng cảm tình làm việc, làm sao có nhiều thủ đoạn máu lạnh như cha y. So ra giống một người có máu có thịt hơn.”

Tống Bi Phong: “Nhưng người hoàng tộc thủy chung vẫn là người hoàng tộc, vì bảo vệ quyền vị, thành ra trở mặt không nhận cả người thân.”

Lưu Dụ: “Điều này tiểu đệ sẽ lưu tâm. Một ngày Hoàn Huyền và Tôn Ân chưa chết, tiểu đệ với Tư Mã Nguyên Hiến vẫn còn cần thiết hợp tác. Mà y lại có thể làm nhạt đi địch ý của Tư Mã Đạo Tử đối với tiểu đệ.”

Tống Bi Phong: “Tư Mã Đạo Tử sẽ không bị người nào ảnh hưởng, ngay cả là nhi tử của y.”

Lưu Dụ hỏi: “Có tin tức gì mới không?”

Tống Bi Phong đáp: “Sáng nay có một chiếc thuyền đến Kiến Khang, rất có khả năng là Can Quy và thủ hạ. Bất quá bọn chúng sau khi báo khai lại nhanh chóng rời khỏi bến tàu, không biết đi đến nơi nào.”

Lưu Dụ ngạc nhiên: “Tổng đại ca vẫn thần thông quảng đại thế? Ngay cả việc Can Quy đến Kiến Khang cũng không giấu được tai mắt của Tổng huynh.”

Tống Bi Phong nói: “Đây là bản sự của Văn Thanh, cũng là vì quan hệ đến đợt tham quan Biên Hoang lần này. Du ngoạn Biên Hoang tuy chưa mang lại nhiều lợi nhuận cho những bang hội ở Kiến Khang, nhưng mọi người đều nhìn thấy viễn cảnh tốt của nó. Hơn nữa đám mây chiến tranh đang dày đặc bao phủ phương Nam, có bang hội bản địa nào lại không muốn thông qua Biên Hoang tập thu được nhiều tài lộc chiến tranh? Khổng lão đại và Phượng lão đại hỗ trợ Biên Hoang tập, là vì hiểu thấu vấn đề ấy, khiến Biên Hoang tập thanh thế càng thịnh. Mọi người đều thi đua bắt chước nhau, phân chia bát cơm. Bởi vậy khi bọn ta mở lời, các bang hội bản địa đều vui vẻ mau chóng giúp đỡ.”

Lưu Dụ vui vẻ: “Còn có một nguyên nhân khác, là nỗi sợ hãi đối với Nhiếp Thiên Hoàn. Tôn chỉ của Giang Hải Lưu luôn là dĩ hòa vi quý, liên kết các bang hội hai bờ Đại Giang, cho nên nhận được sự kính trọng của các bang hội. Nhiếp Thiên Hoàn thì hoàn toàn ngược lại, tại Lương Hồ hình thành cục diện nhất bang độc bá. Vì vậy người người đều hy vọng Đại Giang bang chấn hưng hùng phong, mà không mong thế lực Nhiếp Thiên Hoàn phát triển mở rộng xuống hạ du.”

Tống Bi Phong gật đầu: “Phân tích này của đệ rất có kiến giải.”

Lưu Dụ phiền não: “Tiểu đệ có nên trở về Thạch Đầu thành qua đêm không?”

Tống Bi Phong đáp: “Không muốn trở về thì thôi không trở về. Tự miệng Lưu Lao Chi phê chuẩn người có thể nghỉ ngơi, người coi như tạm thời hồi phục tự do.”

Lưu Dụ nói: “Tiểu đệ đây tạm thời không trở lại Thạch Đầu thành. À! Làm người thật khó khăn, nhất cử nhất động lại phải sợ có hậu quả chẳng lành.”

Tống Bi Phong cười: “Đệ là người có thiên mệnh tại thân, tất cả đã có lão thiên gia âm thầm coi chừng.”

Lưu Dụ cười khổ: “Ngay Tống lão ca cũng tin những lời nói lời ra từ miệng Trác Cuồng Sinh sao? Đại ca nên hiểu rõ hơn bất cứ người nào chuyện hóa thạch rơi từ trên trời xuống chỉ là hão huyền.”

Tống Bi Phong nói: “Không bàn luận chuyện này nữa! Đệ hình như không để ý gì đến Can Quy.”

Lưu Dụ đáp: “Chính xác là ngược lại, trong mắt tiểu đệ Can Quy là nguy cơ lớn nhất. Võ công người này ở trên tiểu đệ và cực khéo tính toán. Bất quá chỉ cần lão Đồ đến đây, tiểu đệ mới không sợ y nữa, còn có thể phản kích lại y. Nếu như có thể làm thịt được y, sự đả kích đối với Hoàn Huyền sẽ trầm trọng phi thường.”

Tống Bi Phong nói: “Có lẽ y đã rời khỏi Kiến Khang, đang trên đường trở về Kinh Châu.”

Lưu Dụ tiếp lời: “Điều này không có khả năng. Làm việc cho Hoàn Huyền, không công mà trở về sẽ là đại tội bị giết đầu tiên. Bởi vậy Can Quy không giết được tiểu đệ sẽ không bỏ cuộc.”

Tổng Bi Phong đồng ý: “Cho nên đệ đêm nay càng không nên trở về Thạch Đầu thành, hiện nay căn bản Can Quy không thể biết đệ đang lạc bước nơi đâu.”

Lưu Dụ vui vẻ: “Đúng! Kiến Khang tịnh không phải Giang Lăng, y muốn tìm được tiểu đệ, phải cần mất nhiều công phu.”

Lại nói tiếp: “Tối nay bọn ta có cần phải đi ra ngoài không?”

Tổng Bi Phong cười: “Huynh đã an bài cho đệ một tiết mục hay.”

Lưu Dụ ngạc nhiên: “Tiết mục gì?”

Tổng Bi Phong cười: “Là theo huynh tối nay đi gặp tôn tiểu thư.”

Chú thích:

* “Chi hồ giả dã”: Cả bốn từ trong này đều là hư ngữ trong văn viết. Dùng để chế giễu hạng trí thức nửa mùa, khi nói hoặc viết thích dùng những từ ngữ to tát.

Xuất xứ: Trong “Tương Sơn Dã Lục” có câu: “Dĩ hồ giả dã, trợ đắc thậm sự?” (Tạm dịch: Kể trí thức nửa mùa thì giúp được gì?). “Tương Sơn Dã Lục” () là bộ dã sử viết theo thể bút ký của hòa thượng Văn Oánh đời Bắc Tống.

** Đoạn tuyệt tình nghĩa

364. Tối Giai Thứ Khách

Yến Phi và Thác Bạt Khuê sánh vai ruổi ngựa. Tuy phi nhanh nhưng hai người vẫn có thể ung dung nói chuyện. Họ là những người lớn lên trên lưng ngựa nên việc cưỡi ngựa cũng dễ dàng tự nhiên như là đi lại, hít thở vậy.

Thác Bạt Khuê nói: “Bỗng nhiên lại nổi gió bắc. Theo ta thấy thì trong vài ngày tới sẽ tiếp tục chuyển lạnh, đối với chúng ta rốt cuộc là có lợi hay hại đây?”

Yến Phi cười đáp: “Việc này người giỏi hơn ta nhiều. Người nói đi!”

Thác Bạt Khuê cười ha hả: “Đương nhiên là trăm lợi mà không hại. Trận này chúng ta không những phải thắng cho đẹp mắt mà còn phải giành thắng lợi triệt để. Ta vốn còn do dự chưa quyết định sẽ phát động công kích vào thời điểm nào, bây giờ thì đã có thể lập tức quyết định rồi.”

Yến Phi hỏi: “Vậy khi nào sẽ tập kích đây?”

Hai mắt Thác Bạt Khuê lấp lánh dị quang khiếp người, trên lưng chiến mã đang phóng như bay quay nhìn chàng, trầm giọng đáp: “Là thời khắc ngay khi Yên quân tiến vào khu vực Tham Hợp Pha.”

Yến Phi hỏi: “Tại sao người lại chọn thời điểm đó?”

Hai mắt Thác Bạt Khuê sáng rực, cho thấy trong lòng hẳn vô cùng hưng phấn, nói: “Người thử nghĩ mà xem. Hai ngày sắp tới sẽ càng lúc càng lạnh, cuồng phong không ngừng từ đông bắc thổi tới, không những làm người Yên phải chịu giá lạnh khổ sở mà còn giảm mạnh tốc độ hành quân của chúng. Với tâm lý hy vọng sớm đến Tham Hợp Pha để dựng doanh trại, đoạn đường cuối cùng chúng sẽ không ngừng nghỉ mà kiên trì đi liên tục. Như vậy thì khi tới Tham Hợp Pha, người Yên khẳng định cả tinh thần và thể xác đều mệt mỏi, lại không thể không lập doanh trại chống lại gió lạnh và nổi lửa nấu cơm. Lúc đó, năng lực tác chiến của Yên quân sẽ giảm rất nhiều, từ những hùng sư được huấn luyện kỹ càng biến thành một đám quân chậm chạp không chịu nổi một kích. Chúng ta lại nghiêm trận chờ đợi, di dưỡng tinh thần. Thắng bại thế nào thì ta không cần nói người cũng biết.”

Yến Phi hỏi: “Giả sử tiểu Bảo phái bộ đội đi trước đóng quân, lại thiết lập đài cao ở khu vực xung quanh Tham Hợp Pha. Khi phát hiện địch nhân lập tức dùng khói báo hiệu thì chúng ta phải ứng phó thế nào?”

Thác Bạt Khuê cười nhẹ: “Quân tiên phong của chúng có nhanh bằng chúng ta không? Theo ta thấy quân tiên phong của tiểu Bảo chỉ sớm hơn nửa ngày hoặc vài canh giờ mà thôi, căn bản không đủ thời gian điều tra toàn bộ khu vực rừng núi xung quanh Tham Hợp Pha. Chúng lại không nghĩ tới chúng ta đã đoán ra địa điểm chúng lập trại, hơn nữa chúng ta đã ở vào vị trí công kích tốt nhất rồi. Còn có nghi vấn gì khác không?”

Yến Phi vui mừng nói: “ Binh pháp gọi đó là liệu địch như thần chiếm hết tiên cơ của địch. Ta không có nghi vấn gì cả.”

Thác Bạt Khuê thét lớn: “Các huynh đệ, chúng ta đến Tham Hợp Pha.”

Tướng sỹ xung quanh ầm ầm hưởng ứng.

Chiến sỹ Thác Bạt tộc toàn lực thúc ngựa chạy ngược gió trên thảo nguyên tối như mực. Phương hướng hành quân chuyển từ chính đông sang phía nam. Ngày mai khi vầng thái dương lên lưng chừng trời thì bọn họ đã có thể nhìn thấy bờ hồ xinh đẹp quyết định đến tồn vong của Thác Bạt tộc - Tham Hợp hồ.

”Hai tên tiểu tử các ngươi ở đây làm cái quỷ gì vậy?”

Cao Ngạn và Diêu Mãnh đang bí mật thương lượng ở đuôi thuyền làm sao để giải cứu tiểu Miêu nữ cùng giết bản cả mình, quay đầu lại nhìn thì hoá ra là Trác Cuồng Sinh.

Cao Ngạn nói: “Khinh công của ngươi tiến bộ nhiều rồi, đến sau lưng bọn ta gần thế mà vẫn không bị lão tử phát hiện.”

Thật ra gã có tật giết mình, cố ý nói đùa để giải tỏa bớt nỗi khổ trương trong lòng. Đó chính là tác phong nhất quán của Cao Ngạn.

Trác Cuồng Sinh trừng trừng nhìn gã nói: “Các ngươi nói chuyện quỷ quái gì mà tập trung tinh thần đến thế? Có thể nói ngay ra nghe thử không? Không nên do dự chần chờ, nếu không ta sẽ cho là ngươi nói dối. Cao Ngạn ngươi về việc đó hãy im mồm! tiểu Mãnh ngươi nói đi!”

Cao Ngạn đang há mồm, định nói trời nói đất, lập tức thốt không thành tiếng.

Về phương diện này, đạo hạnh của Diêu Mãnh thua xa Cao Ngạn. Trong lúc gấp gáp thế này, hắn chẳng nghĩ ra được câu nói dối nào khả dĩ làm người ta tin được. Hắn cứ ‘ê ê a a’ nửa ngày, cuối cùng vẫn chẳng nói nổi một câu.

Mục quang lợi hại sắc bén của Trác Cuồng Sinh nhìn Cao Ngạn.

Cao Ngạn xòe tay ra nói: “Mỗi người đều có vài bí mật không thể nói ra. Lão ca ngươi là người viết thuyết thư, đương nhiên càng hiểu rõ hơn những người không viết thuyết thư về đạo lý đó.”

Trác Cuồng Sinh hỏi: “Còn nói cho qua chuyện à? Phải chăng vì bí mật đó có liên quan đến cô nương Miêu tộc nên mới không nói ra được?”

Diêu Mãnh sắc mặt đại biến, lòng kêu thôi rồi.

Cao Ngạn lắc đầu: “Sao lại có chuyện đó? Lòng nghi ngờ của ngươi trầm trọng quá rồi. Ài! Nói thật cho ngươi biết, ta và tiểu Mãnh muốn làm mối cho ngươi và mỹ nhân Hương Tố Quân đó. Bất chấp thế nào cũng làm cho tên tình nhân trước của nàng ta phải xéo khỏi thuyền. Lão ca ngươi văn thái phong lưu, có thể thừa cơ tiến vào, giải tỏa nỗi tịch mịch trên đường cho Hương mỹ nhân, an ủi cõi lòng trống vắng của nàng. Hà! Ta và tiểu Mãnh chỉ là nghĩ tốt cho ngươi. Đó quả là mối lương duyên trời định. Ngươi nói xem! Việc đó làm sao tiểu Mãnh nói ra được? Chúng ta đều vì tình cả mà.”

Diêu Mãnh không thể không ngấm ngấm bội phục Cao Ngạn cấp trí, xuất ra một chiêu đánh trống lảng công thủ kiêm toàn phân tâm Trác Cuồng Sinh.

Trác Cuồng Sinh bật cười: “Tên tiểu tử ngươi ngoài bản lĩnh đó thật không còn bản lĩnh nào khác. Bịa chuyện mà miệng cứ trơn như bôi mỡ. Chỗ khó làm nhất là tuyệt không ngượng ngùng gì cả. Cao đại thiếu gia ngươi hãy cho ta biết! Lúc này hai người các ngươi trốn trong phòng cũng là để kết mối nhân duyên này hay sao? Lúc đó thì Triều Cảnh vẫn còn chưa cuốn xéo mà.”

Cao Ngạn suýt nữa thì tắc họng, vội nói: “Lúc thuận tiện nhất sẽ nói cho người biết! Để cho người khỏi cả ngày nghi thần nghi quỷ. Bọn ta chính là đang trừ mưu tính kế cho năm vị nữ khách kia, xem ra họ chỉ có tài lực hữu hạn, trừ việc lại vào thanh lâu hành nghề thì có thể làm gì không. Đó gọi là giúp người được khoan khoái đấy mà.”

Diêu Mãnh gật đầu: “Đúng! Đúng! Chính là như thế. Đầu óc ta không được sáng suốt như Cao thiếu gia, lại được người ta nhờ vả nên mới xin Cao thiếu giúp đỡ.”

Trác Cuồng Sinh hỏi thẳng: “Trước tiên hãy trả lời ta một vấn đề. Cô nương Miêu tộc của chúng ta phải chăng giả vờ đau bụng?”

Cao Ngạn đáp: “Chuyện này ở đâu ra? Người viết thuyết thư nhiều quá phát điên rồi, trí tưởng tượng lại trần trệ như nước lũ sông Hoàng Hà rồi.”

Trác Cuồng Sinh cười rộ hỏi: “Còn nói dối ư? Lão Trình nói nàng ta căn bản không có chuyện gì.”

Cao Ngạn hỏi: “Lão Trình cũng bị chứng lẫn lộn ư?”

Trác Cuồng Sinh nói: “Còn giả bộ ư? Tiểu Mãnh người nói đi, rốt cuộc là chuyện quái quỷ gì thế? Ta không muốn nghe Cao tiểu tử hồ ngôn loạn ngữ nữa.”

Diêu Mãnh tỏ vẻ khó khăn, khẽ liếc Cao Ngạn. Cao Ngạn trừng mắt nhìn hấn, ra hiệu cứ kiên trì.

Trác Cuồng Sinh than: “Ta đang nghĩ cho các người. Có nhớ chuyện lão Đồ từng nói không? Thích khách tốt nhất là người biết nguy trang tinh vi nhất, làm người ta không đề phòng. Trong số các thuật lừa gạt thì lợi hại nhất chính là mỹ nhân kế, có thể khuynh quốc khuynh thành, thường được dùng nhất.”

Lão lại tiếp với giọng mềm mỏng ôn hoà: “Đều là huynh đệ cả. Ta cũng không phải là người bất cận nhân tình. Nếu có thể thành thật nói ra vấn đề của các người mà ta thấy có đạo lý thì có thể đứng về phía các người mà?”

Diêu Mãnh dao động đầu tiên, nhìn Cao Ngạn nói: “Nói cho lão thôi!”

Cao Ngạn giả vờ: “Tên tiểu tử người thật vô dụng. Người có hoa ngôn xảo ngữ gì thì cứ phun hết ra cho lão đi. Sau này lão tử sẽ không quản chuyện của người nữa.”

Trác Cuồng Sinh cười: “Tiểu Mãnh là nghĩ cho cái mạng nhỏ của người đó. Người nên cảm kích hấn mới đúng.”

Cao Ngạn tức giận: “Ta phải cảm kích hấn? Bây giờ là ta đang chạy đôn chạy đáo lo chuyện cho hấn chứ hấn có làm gì cho ta? Chuyện này căn bản là chuyện của hấn. Ta chỉ tượng nghĩa giúp đỡ hấn thôi.”

Trác Cuồng Sinh ngạc nhiên: “Rốt cuộc là chuyện gì?”

Diêu Mãnh chán nản đành nói ra chân tướng.

Càng nghe, sắc mặt Trác Cuồng Sinh càng trầm trọng. Nghe xong, lão nhú mày: “Liệu có khả năng Miêu nữ đó nhận lầm người là Cao Ngạn như tiểu tử Đàm Bảo không?”

Lão lại hỏi Diêu Mãnh: “Âm Kỳ lúc đó giới thiệu với khách nhân như thế nào?”

Diêu Mãnh đáp: “Khi đó hấn lớn giọng tuyên bố ta là người chủ trì Biên Hoang du lịch, đặc biệt đến chào hỏi quý khách.”

Trác Cuồng Sinh nói: “Thế thì đúng rồi. Văn thư tuyên truyền về du ngoạn Biên Hoang của bọn ta đều được phát ra với danh nghĩa của Cao tiểu tử. Thêm nữa, tiểu Mãnh người và Cao tiểu tử tuổi tác gần nhau, lại trao đổi y phục. Người bị nhận lầm là Cao tiểu tử tuyệt không có gì kỳ lạ.”

Cao Ngạn đáp: “Còn có vấn đề gì nữa? Tiểu Miêu chính là đang cầu cứu người chủ trì.”

Trác Cuồng Sinh than: “Đó là do tiểu tử người kinh nghiệm giang hồ chưa sâu, không biết nhân gian hiểm ác. Tình hình của tiểu Miêu chỗ nào cũng lộ ra về không hợp tình hợp lý, nhưng người nhìn mà không thấy, nghe mà không hiểu. Đầu tiên là việc nàng che mặt bằng sa dày, làm người ta phát sinh cảm giác hiếu kỳ, đặc biệt là những tiểu tử huyết khí phương cương như người và tiểu Mãnh. Nếu như nàng ta đúng như

người nói, lại phối hợp với thân hình mỹ miều và dung nhan xinh đẹp thì nàng ta là một mỹ nữ trong hàng vạn người khó kiếm được một, làm sao dễ dàng rơi vào tay lão Cố phê đó, lại còn theo lão qua thiên sơn vạn thủy đến Biên Hoang tập để bán lấy tiền?”

Diêu Mãnh nói: “Vì chỉ có ở Biên Hoang tập mới có người giao dịch thực sự công bằng!”

Trác Cuồng Sinh nói: “Ta không muốn tranh cãi vô vị với hai tên ngu xuẩn các ngươi nữa. Việc này càng nghĩ càng thấy không đúng. Đi thôi!”

Nói đoạn lão quay đầu đi vào trong khoang. Hai gã bám theo hai bên.

Diêu Mãnh hỏi: “Đi đâu đây?”

Trác Cuồng Sinh đáp: “Đương nhiên là đi gặp lão Cố đó.”

Cao Ngạn kinh hãi: “Làm thế sẽ làm hỏng hảo sự của tiểu Mãnh thì sao? Người đã nói sẽ đứng về phía bọn ta mà.”

Diêu Mãnh van nài: “Chỉ cần người có thể vờ như chưa nghe ta vừa nói gì thì ta cảm kích khôn cùng.”

Trác Cuồng Sinh không dừng bước tiến vào trong khoang, đi thẳng về phía cầu thang dẫn lên lầu hai. Hai mày lão nhíu chặt hỏi: “Ta là loại người gì? Bây giờ ta đi nói chuyện trực tiếp với lão Cố béo để hiểu rõ cội nguồn của lão.”

Cao Ngạn giận nói: “Người thực bất cận nhân tình. Cứ thế này mà gặp lão thì sẽ làm lộ chuyện tiểu Miêu cầu cứu bọn ta mất. Nếu quả thực tiểu Miêu là thích khách thì ta bây giờ liệu có còn mạng không? Dùng cái đầu người mà nghĩ đi. Bọn họ yếu đuối như thế, giết ta rồi thì làm sao mà thoát thân? Thế gian này lại nhiều tử sỹ đến thế sao?”

Trác Cuồng Sinh bỗng đột ngột dừng lại trước cầu thang làm hai gã vượt qua lão. Hai người nhìn thấy thần sắc Trác Cuồng Sinh liền giật mình kinh hãi.

Về mặt Trác Cuồng Sinh biến thành vô cùng khó coi, trừng trừng nhìn Cao Ngạn hỏi “Người có cảm giác khác lạ hoặc không bình thường không?”

Cao Ngạn không khách khí trả lời: “Đương nhiên là có. Ta bị người làm tức gần chết rồi đây.”

Trác Cuồng Sinh trầm giọng: “Ta không nói đùa với người đâu. Cuộc đánh bạc ngày hôm nay mặc dù do Đàm Bảo đến cầu bọn ta phê chuẩn, nhưng người khởi xướng lại là lão Cố béo. Khi tiểu Miêu kêu đau bụng thì thần tình lão rất cổ quái, chỉ trầm mê vào đồ bác, làm bộ như hoàn toàn không hề lý đến bất cứ chuyện gì khác. Việc đó quả là không hợp tình hợp lý. Các người nghĩ mà xem! Lão luôn luôn quản tiểu Miêu chặt chẽ như thế, lại không để cho người khác nhìn thấy mặt nàng ta, cho thấy lão rất coi trọng tiểu Miêu. Tại sao bỗng nhiên lão lại thay đổi, không những để tiểu Miêu có cơ hội tiếp xúc với người khác, lại còn là những tiểu tử nhỏ tuổi như thế?”

Hai người nghe xong tắc miệng không nói được gì.

Trác Cuồng Sinh trợn mắt nhìn Cao Ngạn nói: “Ta quả thực sợ rằng người tiêu rồi.”

Cao Ngạn kinh hãi nói: “Không thể nào. Ta không hề có cảm giác gì đặc biệt cả.”

Trác Cuồng Sinh bước lên lầu, hỏi hai huynh đệ Hoang nhân đang bảo vệ đầu cầu thang: “Lão Cố béo có trong phòng không?”

Một người trong bọn đáp: “Lão và Miêu nữ đó sau khi dùng cơm tối xong thì chưa hề ra khỏi phòng nửa bước.”

Mọi người, kể cả Trác Cuồng Sinh đều thở ra một hơi khoan khoái.

Cao Ngạn thấp giọng hỏi: “Có cần phải gặp lão không?”

Trác Cuồng Sinh trầm ngâm một lát nói: “Cái đó đương nhiên. Các người đợi ta bên ngoài. Tất cả cứ để ta xử lý.”

Cao Ngạn than: “Ta thật rất sợ người làm sự tình rồi loạn lên đó.”

Trác Cuồng Sinh không còn hứng thú nói chuyện với gã nữa, tự mình đi đến cửa phòng lão Cố phệ, gõ cửa hỏi: “Cố gia có trong phòng không? Bỉ nhân có việc muốn hỏi.”

Trong phòng không hề có tiếng động gì đáp lại.

Diêu Mãnh nói: “Có lẽ đã đi ngủ rồi, không nghe thấy tiếng gõ cửa.”

Trác Cuồng Sinh gõ cửa mạnh hơn, nhưng vẫn không có phản ứng gì.

Cao Ngạn áp sát tai vào cửa phòng, ngạc nhiên kêu lên: “Trong đó không có người!”

Sắc mặt Trác Cuồng Sinh càng khó coi hơn, cử chưởng đánh vào cánh cửa.

Cửa phòng chấn động kịch liệt, lại vang ra tiếng kim loại kêu vang, nhưng cánh cửa gỗ dày vẫn bất động.

Diêu Mãnh nói: “Họ đã cài then sắt rồi.”

Trác Cuồng Sinh lùi lại một bước, quát: “Mang công cụ phá cửa lại đây!”

365. Cứu Mệnh Chân Khí

Tổng Bi Phong nhìn Lưu Dụ khẽ hô một tiếng rồi lão vọt mình tới tiểu đình trước. Lưu Dụ vội phi theo, cùng Tổng Bi Phong hạ xuống đầu thuyền. Gió sông thổi tới làm y phục họ bay phất phới.

Hai người điều khiển thuyền hiển nhiên đã nhận được chỉ thị, chỉ gạt đầu làm lễ mà không nói gì, lặng lẽ đẩy thuyền đi.

Dưới trời đêm đầy trăng sao, chiếc thuyền nhỏ nhẹ nhàng trôi trên mặt sông, không hề phát ra tiếng động.

Lưu Dụ không hiểu tại sao Tổng Bi Phong lại phải dẫn gã đi gặp Tạ Chung Tú. Gã cũng không biết tại sao nữ nhân cao quý của cao môn đó lại muốn gặp mình. Vào thời khắc này, gã phát sinh cảm giác rất kỳ dị, chừng như vận mệnh không còn do gã lựa chọn nữa, tất cả đều do ông trời an bày. Gã không biết tại sao mình lại có suy nghĩ này. Có thể vì sông Tần Hoài khiến gã khơi dậy ký ức ngày gã cùng với Yến Phi và Cao Ngạn đến đây gặp Kỷ Thiên Thiên. Một lần ước hội đã làm thay đổi triệt để vận mệnh của gã, Yến Phi và Kỷ Thiên Thiên.

Tổng Bi Phong hít mạnh một hơi gió sông mát mẻ, ghé sát gã nói: “Họ là thủ hạ huynh đệ của Vương Nguyên Đức, Vương lão đại của Kiến Khang bang, có thể hoàn toàn tin tưởng.”

Đây là lần đầu tiên Lưu Dụ nghe đến danh tự Kiến Khang bang. Tên Vương Nguyên Đức thì càng không cần nói đến. Nhưng có thể làm Tổng Bi Phong tin tưởng thì Vương Nguyên Đức cũng là một nhân vật có hạng rồi.

Tổng Bi Phong quan sát tình hình xa gần trên mặt sông nói: “Chỉ khi ở sông Tần Hoài mới có thể dễ dàng thoát khỏi những người theo dõi bọn ta. Vốn lẽ Quy Thiện tự là nơi thuận tiện gặp gỡ, nhưng chỉ sợ không giấu được tai mắt của địch nhân. Bọn ta thì không sao, nhưng nếu như việc Tôn tiểu thư gặp đệ mà lan truyền khắp Kiến Khang thì sẽ thành chuyện đó.”

Lưu Dụ trong lòng cười khổ.

Ai là địch nhân đây? Có thể là Lưu Lao Chi, Tư Mã Đạo Tử, Can Quy, cho tới những người khác như Tạ Diễm hoặc Lưu Nghị. Trong tình hình hiện nay, giới hạn địch ta không rõ ràng, làm gã có chút không nắm rõ được.

Tổng Bi Phong than: “Có thể đệ căn bản không nên gặp Tôn tiểu thư. Phải chăng huynh đã làm sai rồi?”

Lưu Dụ ngạc nhiên: “Vậy phải chăng chúng ta sẽ quay lại?”

Tiểu đình bỗng nhiên quay đầu lại, men theo bờ Tây Nam thuận dòng trôi xuống. Nếu như có thuyền theo dõi đằng sau thì chúng sẽ không kịp trở tay vì cũng phải quay đầu lại theo họ, khẳng định sẽ không tránh

được thị tuyển của họ. Chỉ một việc đơn giản như vậy là biết người điều khiển thuyền rất thành thạo đường lối ở đây.

Tống Bi Phong buồn rầu: “Bây giờ ta lo lắng nhất không phải là đại tiểu thư, mà là Tôn tiểu thư. Nàng gầy yếu rất nhiều, thần tình u uất không vui, bộ dạng đầy tâm sự. Đệ rất khó mà dựa vào ấn tượng ngày trước khi gặp nàng để tưởng tượng ra bộ dạng của nàng lúc này. Thậm chí có khi hoài nghi không phải là một người nữa.”

Lưu Dụ hỏi: “Tôn tiểu thư năm nay bao nhiêu tuổi?”

Tống Bi Phong đáp: “Một tháng nữa là tròn mười bảy tuổi. Việc hôn sự của nàng cũng là một chuyện buồn, làm người ta càng lo lắng cho nàng.”

Lưu Dụ không muốn biết vấn đề hôn nhân của nàng, cũng không muốn biết bất cứ chuyện gì về nàng. Từ trước tới nay, Tạ Chung Tú trong lòng gã luôn cao cao tại thượng, so với Vương Đạm Chân càng khó phát sinh cảm giác thân cận hơn, cũng cao không thể với tới hơn Vương Đạm Chân nhiều.

Nàng vì sao lại muốn gặp gã?

Giang Văn Thanh và Trình Thương Cổ biết chuyện liền theo Song Đầu thuyền tới. Tình hình trên lầu thuyền vô cùng khẩn trương hỗn loạn. Khách nhân đều bị yêu cầu ở lại trong phòng. Toàn thể huynh đệ tỷ muội Hoang nhân đã xuất động kiểm tra toàn thuyền.

Giang, Trình hai người tiến vào trong phòng. Trước tiên chú ý đến những thanh sắt chắn song cửa sổ đã bị cắt đứt ba thanh, tạo ra một khoảng trống cho một người có thể chui lọt. Tiếp đó nhìn bên dưới cửa sổ liền thấy hai bộ y phục và bảy tám khối gì đó như làm bằng bông, lại chợt thấy một tấm chăn bông bị cắt thành từng mảnh nhỏ.

Cao Ngạn và Diêu Mãnh mặt xám như tro đang ngồi một bên giường. Bọn Trác Cuồng Sinh, Bàng Nghĩa và Âm Kỳ đang ngồi bên kia, ai nấy đều lộ thần sắc ngưng trọng.

Mộ Dung Chiến đứng ngậy người bên song cửa nhìn ra bờ sông tối tăm bên ngoài. Thác Bạt Nghi hai tay nắm lại đứng cạnh hắn, thần tình có vẻ tức giận không chịu nổi.

Giang Văn Thanh nói: “Không thể có chuyện này được.”

Lúc này, Phương Hồng Sinh vào phòng, lắc đầu: “Ta dám khẳng định lão Cố béo và Miêu nữ đã rời thuyền rồi.”

Mộ Dung Chiến đưa thanh sắt đang cầm trong tay cho Giang Văn Thanh, cười khổ: “Đúng là không thể, nhưng cái này làm bằng sắt lại là sự thật. Chúng không những đã giấu được tai mắt giám thị của bọn ta, lại còn thần không biết quỷ không hay cắt đứt ba thanh sắt, còn lợi dụng dòng nước tối đen bỏ chạy. Lần này bọn ta đã lật thuyền trong cồng rồi.”

Mục quang Trác Cuồng Sinh nhìn Cao Ngạn than: “Tên gia hỏa này khẳng định tiêu rồi.”

Ánh mắt mọi người đều hướng lên người Cao Ngạn làm gã toàn thân mất tự nhiên.

Trình Thương Cổ đến bên Cao Ngạn ngồi xuống, thò tay ra, dùng ba ngón tay bắt mạch cho gã.

Âm Kỳ chán nản nói: “Lão Cố béo không những không phải là một lão béo, mà còn là cao thủ thâm tàng bất lộ, có bản lĩnh giấu được những lão giang hồ như bọn ta.”

Trác Cuồng Sinh lắc đầu: “Lão không thể trốn tránh được. Chỉ cần lão có luyện qua võ công là có dấu vết để truy tìm rồi. Khó giấu giếm nhất là nhân thân của lão.”

Giang Văn Thanh lo lắng nhìn Cao Ngạn hỏi: “Phải chăng hắn đã trúng độc?”

Lời nàng đã nói thay hết tâm sự của mọi người ở đây. Lão Cố béo và tiểu Miêu thành công liền trốn đi nên có thể khẳng định dù Cao Ngạn bây giờ trông vẫn không có gì khác lạ, nhưng đã trúng độc thủ của địch nhân rồi.

Cao Ngạn phẫn nộ nói: “Thị chưa từng động đến ta nửa ngón tay, ta lại không phải là ngọn đèn cạn dầu. Thị làm sao hạ độc ta được?”

Trác Cuồng Sinh tức giận nói: “Tên ngu xuẩn người hãy thành thật nói cho ta biết Miêu nữ đó có ôm ấp yêu đương gì với người chưa?”

Trình Thương Cổ đang bắt mạch cho gã hai mảy cau lại, không ngừng lắc đầu.

Cao Ngạn biến sắc: “Đồ Tiên người đừng dọa ta. Ta không thể bị địch nhân hạ độc đâu.”

Trình Thương Cổ nói: “Mạch của người vô cùng kỳ quái. Bề ngoài thì không có gì khác lạ, nhưng mỗi khi đập mười mấy lần liền hơi chậm lại, có cảm giác như lúc đứt lúc liền vậy.”

Cao Ngạn kinh hãi giằng tay lại, hít vào một hơi khí lạnh nói: “Đã bảo đừng có dọa ta mà.”

Trác Cuồng Sinh quát: “Người sao còn chưa trả lời câu hỏi của ta?”

Cao Ngạn đứng lên, tức giận dưng dưng nói: “Còn muốn ta nói bao nhiêu lần nữa đây? Ta nói một là một. Ta thừa nhận đã bị nữ nhân đó lừa gạt, nhưng là vì ta một lòng vì tiểu Mãnh mà xuất lực, hoàn toàn không phải vì bản thân ta, làm sao lại chiếm hết tiện nghi của yêu nữ đó được?”

Mộ Dung Chiến lạnh lùng: “Nếu như địch nhân chưa đắc thủ thì làm sao chúng lại khơi khơi bỏ đi thế?”

Âm Kỳ hỏi: “Tiểu Ngạn người hãy bình tĩnh, xem xem lão Trình có biện pháp giải độc cho người không?”

Cao Ngạn ôm đầu nói: “Ta thật sự không sao cả. Ồi!”

Mọi người giật mình kinh hãi, trợn mắt nhìn gã.

Cao Ngạn lộ vẻ kinh hãi, hai mắt đầy vẻ khiếp sợ.

Thác Bạt Nghi trầm giọng: “Phải chăng Cao Ngạn người đã vọng động chân khí?”

Cao Ngạn nhìn Thác Bạt Nghi, rồi toàn thân bỗng phát run. Gã há mồm định nói, nhưng lại ứ ứ nói không thành tiếng. Mọi người chú ý nhìn, thấy đầu lưỡi gã đã sưng to lên, biến thành màu đen chết chóc. Tình cảnh đáng sợ đến cực điểm.

Trình Thương Cổ từ trên giường đứng lên, phóng về phía gã.

Cao Ngạn ngã ngửa ra. Đôi con ngươi đã trợn trừng, nhưng không phải màu trắng bình thường mà là màu đen tang tóc.

Khi Trình Thương Cổ đỡ lấy Cao Ngạn thì Trác Cuồng Sinh cũng từ bên kia vọt tới, dùng tay bóp miệng gã, để tránh gã ngậm miệng lại mà cắn đứt lưỡi.

Cả gian phòng rối loạn cả lên. Người nào trong lòng cũng nổi lên cảm giác thất bại triệt để.

Cao Ngạn khẳng định đã dính độc thủ của địch, là một loại kịch độc mạn tính chưa từng thấy, chưa từng nghe qua. Chỉ cần vận động chân khí trong thể nội là sẽ dẫn phát kịch độc.

Khi được đỡ nằm lên giường thì Cao Ngạn đã mất hết tri giác, hơi thở yếu nhược nhẹ như tơ, chỉ còn nửa mạng. Độc tính vô cùng mãnh liệt, kể cả đại hành gia như Trình Thương Cổ mà cũng kinh hoàng thất sắc.

Mọi người đứng bên giường, nhìn Trình Thương Cổ kiểm tra tình hình Cao Ngạn.

Diêu Mãnh buồn bã hỏi: “Còn cứu được không?”

Trình Thương Cổ giọng đau thương: “Ta chưa từng gặp loại độc được lợi hại thế này. Chỉ hít vài hơi đã lưu chuyển đi toàn thân kinh mạch. Lần này tiểu Ngạn xong rồi.”

Trác Cuồng Sinh đau đớn nói: “Không! Gã sẽ không chết đâu.”

Giang Văn Thanh nhiệt lệ tuôn trào, run run: “Cổ thúc thử nghĩ biện pháp đi.”

Trình Thương Cổ than: “Nếu như còn một chút cơ hội, ta cũng sẽ tận lực mà làm. Nhưng loại kịch độc này chuyên tấn công kinh mạch. Phương pháp chích huyết giải độc căn bản không dùng được. Dùng được vật giải độc thông thường cũng không có công hiệu. Lần này chỉ sợ Đại La Kim Tiên giáng trần cũng không cứu được cái mạng nhỏ của gã đâu.”

Trác Cuồng Sinh cầm tay Cao Ngạn lên, thê thảm nói: “Tiểu tử ngươi phải cố chống chọi, không thể cứ thế mà một mạng ô hô ai tai. Tiểu Bạch Nhạn đang trên đường đến gặp ngươi đó. Ngươi không thể bỏ đi như thế được.”

Cao Ngạn dường như nghe được lão nói, mi mắt khẽ động một cái.

Mọi người lại sinh lòng hy vọng.

Phương Hồng Sinh ôm chặt ngực gã, rồi khóc oà lên, đau đớn nói: “Tim hần sắp ngừng đập rồi!”

Diêu Mãnh đến bên gã nói: “Cao Ngạn ngươi cần phấn chấn lên!”

Nói xong, hần không nhin được, nước mắt lã chã tuôn rơi.

Trác Cuồng Sinh than dài: “Bình thường ta chỉ thấy tiểu tử ngươi là một tên đại phiền phức. Nhưng lúc này ta mới biết không có tên tiểu tử ngươi bên cạnh nói năng, luôn miệng hồ ngôn loạn ngữ thì kiếp nhân sinh quả không còn hứng thú nữa.”

Mọi người đều thấy đồng cảm, lại càng cảm thấy đau thương hơn.

Thác Bạt Nghi trầm giọng hỏi: “Hần còn có thể duy trì được bao lâu?”

Trình Thương Cổ đáp: “Khó nói lắm. Độc tố giờ đã công vào tâm mạch rồi, hần bất cứ lúc nào cũng có thể rời bỏ bọn ta. Khẳng định sẽ không qua được đêm nay.”

Mọi người chán nản không nói gì. Nhìn Cao Ngạn đang ở bên ranh giới của sự sống và cái chết, nghĩ lại một khắc trước gã còn mạnh mẽ như rồng như hổ, thật khó chấp nhận là gã lại đang nằm dài trước mặt.

Mộ Dung Chiến song mục sát cơ đại thịnh, nghiêng răng hỏi: “Thật ra thì yêu nữ đã hạ thủ như thế nào?”

Diêu Mãnh đang ngồi xổm bên giường chấn động một cái, nhớ lại mọi chuyện.

Mọi người nhìn hần chờ đợi.

Âm Kỳ hỏi: “Nghĩ cái gì vậy? Mau nói ra đi.”

Diêu Mãnh đáp: “Cao Ngạn có nói yêu nữ từng mở tấm sa che mặt cho hần ngắm. Theo như miêu tả của Cao Ngạn thì hần lúc đó nhìn đến hồn phách ngơ ngẩn...”

Âm Kỳ gật đầu nói: “Chắc chắn đó là một loại mê tâm thuật cao minh. Yêu nữ nhân lúc Cao Ngạn mê mê hồ hồ mà hạ độc thủ hần.”

Trác Cuồng Sinh nói: “Lần này Cao tiểu tử xong rồi. Du ngoạn Biên Hoang của bọn ta cũng xong rồi. Trác Cuồng Sinh ta ở đây lập thế, món nợ của Cao tiểu tử ta nhất định sẽ đòi lại.”

Trình Thương Cổ bỗng nhiên ồ một tiếng, lại bắt mạch Cao Ngạn.

Ai nấy đều bình tĩnh lại, xem xem có thể có kỳ tích xuất hiện không.

Diêu Mãnh không nhin được hỏi: “Thế nào rồi?”

Trình Thương Cổ lộ vẻ không thể tin được: “Có chuyển biến.”

Mọi người nói không ra lời, ngẩn người nhìn lão.

Trình Thương Cổ tiếp: “Việc này thật không thể. Nội khí của gã lại có thể phản kháng một cách tự nhiên đối với độc tố xâm nhập tâm mạch, giữ vững tâm mạch.”

Phương Hồng Sinh không hiểu hỏi: “Cái đó nói lên điều gì?”

Trình Thương Cổ đáp: “Cái đó nói lên rằng chân khí bản thân gã trong thể nội có đặc tính kháng độc giữ mạng.”

Thác Bạt Nghi nói: “Không thể nào. Cao Ngạn làm sao có bản lĩnh đó được? Chỉ sợ ta cũng không làm được thế.”

Trác Cuồng Sinh vui mừng như điên: “Được cứu rồi. Cứu gã chính là Yến Phi.”

Mọi người nghe xong như lạc vào đám sương mù.

Trác Cuồng Sinh giải thích: “Cao tiểu tử từng nói với ta là Yên Phi đã mấy lần liệu thương cho gã, đã thông kỳ kinh dị mạch cho gã, làm công phu khinh công của gã cải tiến rất nhiều. Chân khí của Cao Ngạn tuyệt không có khả năng bài độc, nhưng chân khí tiểu Phi của chúng ta lại thần thông quảng đại, làm những việc người khác không thể.”

Trình Thương Cổ nói: “Đó là giải thích duy nhất. Hà! Xin thông báo cho các vị một tin tức vô cùng tốt đẹp là độc tố đang giảm dần rồi! Chân khí của Cao tiểu tử cũng đã bắt đầu ngưng tụ lại.”

Trác Cuồng Sinh vui mừng: “Đó gọi là mạng còn chưa tận. Thiên thư của ta có thể viết tiếp được rồi.”

Mọi người từ đau khổ biến thành vui mừng, lần lượt đến bắt mạch gã.

Thác Bạt Nghi lạnh lùng hỏi: “Bọn ta phải làm thế nào đây?”

Câu hỏi của hắn chừng như không đầu không đuôi, nhưng mọi người lại hiểu rõ ý.

Giang Văn Thanh đáp: “Chúng ta có thể tương kế tựu kế, để địch nhân tưởng là Cao Ngạn đã trúng độc chết rồi.”

Trác Cuồng Sinh nói: “Vậy chẳng phải không thoả đáng lắm sao? Chẳng lẽ bảo Cao Ngạn ăn nấu cả ngày ư? Đối với du ngoạ Biên Hoang của chúng ta cũng không tốt. Nguy hiểm nhất là tiểu Bạch Nhạn tướng Cao Ngạn chết rồi sẽ không đến Biên Hoang nữa.”

Điền Mãnh lo lắng hỏi: “Cao tiểu tử quả thực có thể tỉnh lại sao?”

Trình Thương Cổ đáp: “Cần xem tiến triển của gã tối nay rồi mới khẳng định được.”

Mộ Dung Chiến nói: “Bất kể tình hình ra sao, dù địch nhân nghĩ thế nào cũng không tưởng nổi Cao Ngạn lại có bản lĩnh chống độc nên sẽ cho là Cao Ngạn chết chắc rồi.”

Trác Cuồng Sinh nói: “Những việc khác có thể từ từ thương lượng. Chúng ta trước hết đưa Cao Ngạn về phòng gã đã.”

Mọi người đang định động thủ thì một huynh đệ Hoang nhân đến báo có một tân khách tên Lưu Mục Chi có việc gấp cầu kiến.

Mọi người đều sinh lòng giới bị.

Mộ Dung Chiến nói: “Lão Trác ngươi đi ứng phó lão đi.”

Khoái đỉnh tiến về phía Đại Giang.

Lưu Dụ ngạc nhiên hỏi: “Rốt cuộc là chúng ta đi đâu đây?”

Tổng Bi Phong cười nhẹ: “Vấn cách thời gian ước định với Tôn tiểu thư nửa canh giờ. Huynh muốn dẫn đệ đi gặp Vương lão đại. Hắn mới sai người truyền tin đến nói với huynh là muốn gặp mặt đệ.”

Lưu Dụ cảm thấy kỳ quái, cả người lại thấy thư thái, giữa mặt nhìn trời đêm nói: “Hắn chắc muốn nhìn xem đệ rốt cuộc là vì sao nào từ trên trời sa xuống hồng trần đây mà! Nhưng đệ thật không phải thế, mà chỉ là một phạm phu tục tử như hắn thôi.”

Tổng Bi Phong nói: “Huynh không hiểu tại sao đệ lại không hề có lòng tin vào mình như thế? Nói thật cho đệ biết, huynh càng tin tưởng đệ là chân mệnh thiên tử hơn bất kỳ ai khác vì An công từng chính miệng nói với huynh rằng lão đệ ngươi tuyệt không phải là người tầm thường. Không một ai có thể cản trở vận thế của đệ.”

Lưu Dụ nghĩ tới Vương Đạm Chân, trong lòng đau đớn, thầm nghĩ vận thế đó ta không cần! Ài! Ta có thể tạm thời xếp Đạm Chân vào một chỗ, tạm thời quên nàng đi được không? Nỗi thống khổ tan nát tâm can này, cảm giác bị lừa lừa hận thù đốt như thế này đã vượt quá khả năng gã có thể chịu đựng rồi.

Nếu như lúc này có Sốc Thiên Đại ở bên cạnh, gã có thể khẳng định mình sẽ không nhịn nổi sức hấp dẫn đặc biệt khác lạ của nàng, bởi vì nàng sẽ giúp gã giảm bớt nỗi chua xót trong lòng. Gã không ngừng cảnh cáo bản thân phải chôn vùi ký ức về Đạm Chân vào nơi sâu kín nhất, nhưng gã lại chưa từng làm được.

Tống Bi Phong ngạc nhiên hỏi: “Đệ lại không tin lời huynh sao?”

Lưu Dụ biết lão hiểu nhầm, nhưng không cách gì nói sự thật ra được, đành đáp: “Khi ta đối diện với nguy hiểm thì lòng tin thế nào cũng đều không có tác dụng. Nếu lão ca mê man trong một khắc thôi thì tương lai sẽ biến thành mịt mù không lường được. Giống như đệ lúc này đối với tương lai tràn đầy sợ hãi. Đệ thậm chí còn có chút lo sợ khi đi gặp Tôn tiểu thư.”

Tống Bi Phong kinh hoảng nói: “Không lạ sao lúc này đệ nghe nói không đi gặp Tôn tiểu thư ngay liền nhè cả người. Ài! Huynh hiểu rồi. Nếu ngày trước không gặp Đạm Chân tiểu thư ở hẻm Ô Y thì sẽ không có những chuyện sau này.”

Nỗi đau đớn trong lòng Lưu Dụ đã giảm bớt, gã cúi đầu xuống.

Tống Bi Phong ân hận nói: “Huynh không nên khơi dậy tâm sự của đệ mới phải.”

Lúc này, tận đáy lòng Lưu Dụ nổi lên một suy nghĩ. Giả sử không có nỗi cừ hận của Đạm Chân kích động mình thì Lưu Dụ gã có thể trong tình hình trước mắt đã biết rõ là không thể làm gì được, nhưng vẫn tận hết sức lực tránh chết cầu tồn không? Chỉ sợ là gã không thể. Gã sẽ tìm cách đưa Đạm Chân đến Biên Hoang tập làm một đào binh khoái lạc. Trong chỗ tối tăm, gã cảm giác được vận mệnh làm người ta khiếp sợ.

Nhưng gã biết rõ, thời gian gã ‘tĩnh lại’ này chỉ chớp mắt là qua. Gã sẽ mau chóng quên đi để đắm đầu vào hiện thực, trôi nổi trong biển người, như một người sắp chết đuối chỉ biết tránh chết mà hướng đến mặt nước, hít vào một hơi, bỏ thiên mệnh gì gì đó hoàn toàn khỏi trí não. Chẳng lẽ khi có đao kiếm hung hãn chém tới mà gã cứ tin tưởng mình là chân mệnh thiên tử mà không thềm đỡ gạt sao? Chẳng lẽ vì có mấy lời của Tạ An mà mình không cần nỗ lực phấn đấu nữa sao?

Ý trời khó đoán. Tương lai vĩnh viễn càng khó biết hơn.

Tiểu đình từ từ cập vào một chiếc thương thuyền hai buồng lớn đang đậu cạnh bờ.

366. Bắt Tử Chi Nhân

Đến chỗ đầu thuyền, Trác Cuồng Sinh hỏi: “Lưu tiên sinh có việc gì khẩn cấp cần gặp bọn ta vậy?”

Lưu Mục Chi hỏi: “Phải chăng Cao công tử có chuyện rồi?”

Trác Cuồng Sinh ngạc nhiên, ngưng thần nhìn hẩn thẩn dò vài lần rồi hỏi ngược lại: “Lưu tiên sinh vì sao lại nghĩ như vậy?”

Lưu Mục Chi ngạc nhiên hỏi: “Chẳng lẽ ta đoán sai rồi, Cao công tử không ngờ lại an nhiên như thường sao?”

Trác Cuồng Sinh trong lòng mù mờ, nhíu mày: “Lưu tiên sinh đoán thế nào?”

Lưu Mục Chi điềm đạm đáp: “Xin Trác quán chủ trước tiên cho ta biết Cao công tử phải chăng đã trúng kịch độc mạn tính rồi?”

Trác Cuồng Sinh ngần người: “Quả thực là người đoán được ư?”

Lưu Mục Chi than: “Ài! Ta đã đoán đúng rồi! Vậy thì Cao công tử không qua được đêm nay. Các người chỉ có thể vì gã báo thù thôi.”

Trác Cuồng Sinh hỏi: “Ta muốn hỏi tiên sinh mấy vấn đề.”

Lưu Mục Chi cười khở: “Trác quán chủ hoài nghi ta rồi.”

Trác Cuồng Sinh hỏi: “Ta chỉ muốn trước hết biết lý do Lưu tiên sinh tham gia du ngoạn Biên Hoang?”

Lưu Mục Chi đáp: “Ta một lòng muốn đi xem thiên huyệt, xem xem phải chăng đã có kỳ sự đó, có khác so với truyền ngôn hay không. Phải tự thân ta nhìn thấy mới tin được.”

Trác Cuồng Sinh chẳng còn gì để nói nữa. Lão chuyển sang câu hỏi tiếp theo: “Tại sao Lưu tiên sinh có thể đoán được Cao Ngạn trúng kịch độc mạn tính?”

Lưu Mục Chi ung dung đáp: “Vì ta đoán được Cố Tu và nữ tử mặt che sa dầy là ai rồi. Ài! Tiếc là ta biết ra thì đã muộn. Đến khi các người phá cửa tiến vào phòng lão thì ta mới đoán được thân phận chân chính của bọn chúng. Nếu không đã có thể cảnh cáo trước cho các người.”

Bằng trực giác, Trác Cuồng Sinh cảm thấy từng lời của hắn đều chân thành, tuyệt không cố ý hý lộng liên giảm bớt đề phòng, hỏi: “Chúng rốt cuộc là yêu nhân gì đây? Lưu tiên sinh làm thế nào mà đoán được bọn chúng là ai?”

Lưu Mục Chi trầm giọng: “Người đã từng nghe qua một người tên là Tiểu Túng chưa?”

Trác Cuồng Sinh lắc đầu: “Tiểu Túng là thần thánh phương nào vậy?”

Lưu Mục Chi đáp: “Tiểu Túng là người mà ở Ba Thục không ai là không biết. Họ Tiểu là đại gia tộc có danh vọng và thế lực lớn nhất tại Ba Thục. Từ khi Tiểu Túng sai người ám sát Mao Cừ thì hắn càng độc bá Thành Đô, là chủ nhân hữu thực vô danh ngầm của Thành Đô. Tiểu Túng không những võ công cao cường mà còn được tiếp thu tuyệt kỹ gia truyền tinh thông dụng độc. Cha Tiểu Túng là Tiểu Sâm, ngoại hiệu là ‘Độc Tiên Nhân’ cả đời nghiên cứu độc được. Tiểu Túng được chân truyền, lại thêm nhiều năm khổ tu nên thành tựu còn vượt hơn cả Tiểu Sâm.”

Trác Cuồng Sinh bắt đầu có điểm nhận thức, lại hỏi: “Lưu huynh tại sao lại đoán việc này có quan hệ với Tiểu Túng?”

Lưu Mục Chi đáp: “Trước tiên ta sẽ nói rõ Mao Cừ là người thế nào. Mao Cừ là chủ nhân của một đại tộc khác ở Ba Thục, cũng là Long đầu lão đại của Thục Bang, trượng nghĩa khinh tài, được người địa phương vô cùng kính trọng, là chủ lực để giữ được sự ổn định của Ba Thục.”

Trác Cuồng Sinh gật đầu: “Một núi không thể có hai hổ. Tiểu Túng phải giết Mao Cừ là việc thường thấy trên giang hồ, có gì đặc biệt đâu?”

Lưu Mục Chi nói: “Nếu Trác quán chủ biết người giết Mao Cừ cho Tiểu Túng chính là Can Quy và để báo đáp Can Quy, Tiểu Túng đã gả ái nữ là Tiểu Nộn Ngọc cho y lấy làm vợ, thì Trác quán chủ sẽ hiểu đạo lý tại sao ta không thể không đề cập tới bối cảnh của người này.”

Trác Cuồng Sinh kinh ngạc thốt: “Can Quy!”

Lưu Mục Chi gật đầu: “Chính là Can Quy.”

Hắn lại than: “Chính ngộ hôm nay, trong khoang thuyền, người đóng giả thành Miêu nữ bỗng nhiên kêu đau bụng. Trong lòng ta đã nghi ngờ, nhưng lúc đó thấy Cao công tử thần sắc hưng phấn, hơn nữa vì gã và nữ tử đó ngấm ngấm có qua lại với nhau lên ta không hề để ý nữa.”

Trác Cuồng Sinh ngạc nhiên hỏi: “Ta còn tưởng tiên sinh hoàn toàn không quan tâm đến những chuyện xảy ra bên mình?”

Lưu Mục Chi cười khỏ một tiếng: “Sau khi sự việc phát sinh, ta mới đột nhiên tỉnh táo, phát giác người giả làm Miêu nữ khẳng định là Tiểu Nộn Ngọc vì chỉ có thị mới có bản lĩnh có thể qua mắt được Hoang nhân các người.”

Trác Cuồng Sinh nhíu mày: “Nhưng Tiểu Nộn Ngọc xa mãi tận Ba Thục, làm sao kịp đến tham gia đoàn?”

Lưu Mục Chi hỏi: “Nhưng nếu như Tiểu Nộn Ngọc theo Can Quy đến Giang Lăng làm việc cho Hoàn Huyền thì sao?”

Trác Cuồng Sinh nhìn hắn hỏi: “Lưu tiên sinh làm sao lại biết rõ quan hệ giữa Tiểu Túng và Can Quy thế? Lại biết cả việc Can Quy đã trở thành chó săn cho Hoàn Huyền nữa?”

Lưu Mục Chi song mục xạ xuất cừu hận sâu sắc, từ từ nói: “Vì khi Mao Cừ bị giết, ta là một trong số những thực khách trong phủ ông ta.”

Trác Cuồng Sinh vẫn không hiểu, trầm ngâm nói: “Nhưng tiên sinh trong lúc chưa nắm rõ tình hình của Cao Ngạn mà vẫn có thể đoán ra ngay thân thế Tiểu Nộn Ngọc, nhận định Cao Ngạn bị trúng kịch độc mạn tính.”

Lưu Mục Chi nói: “Dám đến động thổ trên đầu Thái Tuế Hoang nhân các người, đương nhiên phải là người có thân thủ cao cường, nếu không, làm sao có thể an nhiên thoát thân? Ngày trước, Can Quy giả làm một danh sỹ lưu lạc đến theo về với Mao Cừ có tác phong mạnh thường quân. Vì y bề ngoài hoàn toàn không giống người biết võ công làm toàn thể trên dưới Mao Phủ không hề đề phòng. Khi Can quy đột ngột phát động, một đòn là thành công. Vì vậy có thể biết Tiểu Nộn Ngọc tất có một loại được vật kỳ dị có thể làm người ta tạm thời tán công thì mới có thể qua mặt được các người.”

Trác Cuồng Sinh nghe xong thăm cho là đúng, lòng nghi ngờ đối với hắn giảm nhiều, gật đầu nói: “Thì ra là thế.”

Lưu Mục Chi nói: “Người gọi là Cổ Tu đó, nhiều khả năng là một tên thủ hạ cao thủ của Can Quy tên là Mạc Vô Dung. Người này tinh thông lối dịch dung cải trang, giả làm ai thì sẽ thành người đó. Từ mấy phương diện đó mà suy làm ta nghĩ tới thân phận chân chính của chúng. Ài! Đáng tiếc là ta....”

Trác Cuồng Sinh đã hết hẳn nghi ngờ đối với hắn, lại tăng nhiều hảo cảm. Đặt tay lên vai hắn đi về phía khoang thuyền, thấp giọng nói: “Tin tức tiên sinh cho biết thật vô cùng hữu dụng, làm bọn ta hiểu tường tận mọi chuyện. Sau này có thể tìm người để ‘oan có đầu, nợ có chủ’ rồi. Hà ! Không biết Tiểu Nộn Ngọc còn có tuyệt kỹ gì nữa không?”

Lưu Mục Chi ngạc nhiên đáp: “Việc đó ta không biết. Chỉ biết Tiểu Nộn Ngọc được Tiểu Túng chân truyền, so với Can Quy không kém là mấy. Ồ! Hình như tâm tình Trác quán chủ không kém lắm thì phải.”

Trác Cuồng Sinh dừng bước, bỏ tay đang nắm vai hắn ra, cười nhẹ: “Thì ra tiên sinh quả thực không biết võ công.”

Lưu Mục Chi cười khổ: “Người không sợ ta đã dùng tán công được do Tiểu gia bí chế sao?”

Trác Cuồng Sinh vui vẻ nói: “Ta đã có lòng điều tra, nếu như dùng được vật khắc chế nội khí làm sao giấu được ta? Bây giờ ta dẫn người đi gặp các huynh đệ của ta để người thuật lại một lần những chuyện người vừa nói. Ta lại cho người biết một tin tốt lành là Cao Ngạn không chết được đâu.”

Lưu Mục Chi thất thanh hỏi: “Hắn không trúng độc sao?”

Trác Cuồng Sinh đáp: “Việc này đợi lúc gặp Cao Ngạn rồi hãy nói. Thứ cho ta lẩm miệng hỏi thêm một câu nữa. Lưu tiên sinh xem xong kỳ cảnh thiên huyệt rồi sẽ định làm gì?”

Lưu Mục Chi điềm đạm đáp: “Sau đó ta sẽ tìm hiểu về con người Lưu Dụ, xem xem hắn có phải là chân mệnh thiên tử hay không.”

Sau khi gặp lão đại Kiến Khang bang Vương Nguyên Đức, tâm tình Lưu Dụ lại càng trầm trọng hơn, càng biết rõ những gian khổ trong đoạn đường trước mắt.

Gã đoán Vương Nguyên Đức đại biểu cho thế lực dân gian ủng hộ Tạ An ngày trước. Đột nhiên gặp gã một lần, tuyệt không phải là hắn đã thay đổi thái độ tự thủ bàng quan, giữ một cự ly nhất định, mà muốn bằng nhân lực của mình xem Lưu Dụ gã có thể tài bồi được không mà thôi.

Bề ngoài, Vương Nguyên Đức mặc dù vô cùng lễ độ, toàn nói câu chữ tán thưởng, nhưng không hề hứa hẹn gì. Những gì họ nói đều chỉ là chuyện ngoài lề. Trong tình hình trước mắt mà nói, Vương Nguyên Đức lựa chọn thái độ ngồi nhìn là rất thông minh, nhưng không phải là cái mà Lưu Dụ chờ đợi.

Tổng Bi Phong hành sự cẩn thận là có đạo lý. Nếu như bị Tư Mã Đạo Tử biết gã bí mật gặp Vương Nguyên Đức thì dù không có gió mà sóng vẫn dâng trào. Gã đã từng đề tỉnh Tổng Bi Phong điểm này.

Khoái đỉnh theo Giang Tây mà đi.

Lưu Dụ nhin không được hỏi: “Phải chăng bây giờ bọn ta đi gặp Tôn tiểu thư?”

Tổng Bi Phong gật đầu: “Tôn tiểu thư đã đến Tiểu Đông Sơn phía tây nam Kiến Khang. Chỉ có chỗ đó mới là địa điểm an toàn nhất để gặp mặt. Đi theo nàng ta đều là người trung thành, không sợ tin tức tiết lộ ra bên ngoài.”

Lưu Dụ không nghĩ gặp Tạ Chung Tú lại khó khăn như thế, mấy lần định mở miệng nói bỏ cuộc hẹn, nhưng thấy Tổng Bi Phong vẻ mặt đầy ưu tư thì gã lại không nói ra được.

Qua cửa sông Tần Hoài đổ ra Đại Giang, khoái đỉnh cập bờ. Trên bờ đã có hai thớt khoái mã chờ sẵn.

Hai người chuyển sang khoái mã phóng về phía Tiểu Đông Sơn.

Tôn Ân có một mối nghi ngờ sợ hãi.

Cho đến lúc này, lão vẫn chưa hiểu rõ tại sao trong trận chiến ở Trấn Hoang Cương, Yến Phi lại không chết, ngược lại còn biến thành mạnh mẽ hơn.

Tôn Ân hiểu rất rõ thủ đoạn của bản thân mình. Khi lão đánh trọng thương Yến Phi rơi khỏi đỉnh Cương thì lão khẳng định tâm mạch Yến Phi đã đứt, ai cũng không thể cứu lại cái mạng nhỏ của chàng được, chỉ có thể mang xác chàng chạy đi thôi.

Nhưng Yến Phi lại sống lại, không những nhanh chóng phục hồi, mà bất luận tinh thần, võ công đều có tinh tiến đột phá. Với sự uyên bác hiểu rõ môn học thiên nhân của Tôn Ân mà nghĩ mãi cũng không hiểu nổi.

Tôn Ân ngồi trên một tảng đá lớn trên bờ, trước mặt là biển rộng bao la dưới trời đêm đầy sao.

Chẳng lẽ đạo công của Yến Phi đã đạt tới tầng mức giết không chết, có thể tự nối lại tâm mạch đã đứt đoạn, sống lại từ cõi chết?

Lúc rời khỏi Cối Kê, lão vẫn còn chú tâm đến thành bại của Thiên Sư quân do một tay lão lập ra. Vì thế mới đáp ứng Từ Đạo Phúc sẽ xuất thủ đối phó Lưu Dụ. Nhưng sau khi về Ông Châu, tiềm tu tĩnh dưỡng, tâm thần hoàn toàn tập trung vào việc tu hành để khai mở tiên môn, phá không mà đi nên đối với nhân gian hoàn toàn không có ý nghĩa này và việc thành bại, được mất của nó đã không thể dao động tâm thần lão nữa. Lão hoàn toàn không còn hứng thú làm chuyện đó.

Tất cả mọi thứ trước mắt đều là ảo ảnh giữa sinh và tử, không có ý nghĩa vĩnh hằng.

Thành thì sao? Bại thì sao? Chẳng qua cũng như mây bay trước mặt, hoa trong kính, trăng đáy nước.

Tất cả thế nhân đều mê man trong giấc mộng lớn chung này, vĩnh viễn không bao giờ tỉnh lại. Chỉ có lão và Yến Phi là ngoại lệ.

Yến Phi không những là kình địch lớn nhất của lão, còn là tri kỷ duy nhất của lão trên thế gian này.

Chỉ có thông qua Yến Phi, lão mới có thể nắm được đạo pháp phá không mà đi.

Lão và Yến Phi đã biến thành tử địch cả đời. Cuộc chiến lần thứ ba giữa họ đã ở thế phải xảy ra.

Cuộc quyết chiến giữa họ không còn giới hạn trong vòng đấu tranh cừu sát của nhân thế nữa, mà dính liền với mục tiêu cuối cùng là vượt ra khỏi vòng sinh tử.

Tổng Bi Phong và Lưu Dụ theo hậu viện tiến vào trang viện có tên rất thanh nhã là “Tiểu Đông Sơn”. Được nữ tỳ sủng ái thân cận của Tạ Chung Tú dẫn đường đến trước cửa một gian phòng nhỏ.

Tiểu tỳ thấp giọng: “Tiểu thư đang chờ Lưu đại nhân trong phòng.”

Lưu Dụ hỏi: “Xưng hô tỳ tể thế nào đây?”

Hỏi xong câu này, bất chợt trong lòng đau khổ. Ngày trước ở Quảng Lăng, cũng chính là do tiểu tỳ này luồn kim dẫn chỉ gã mới gặp riêng được Vương Đạm Chân. Khi đó gã đã hỏi tên nàng nhưng nàng cự tuyệt không nói ra.

Vật đối sao dời, lần này gã lại hỏi phương danh nàng nhưng trong một tình huống và tâm tình hoàn toàn khác.

Tiểu tỳ hình như cũng nhớ lại chuyện ngày trước, hơi ngạc nhiên rồi cúi đầu nhẹ giọng đáp: “Lưu đại nhân cứ gọi ta là tiểu Ân! Mời đại nhân vào. Tiểu thư đợi đã lâu rồi.”

Lưu Dụ nhìn Tống Bi Phong. Tống Bi Phong vỗ vỗ vai gã nói: “Huynh sẽ canh chừng cho.”

Lưu Dụ rất muốn quay đầu bỏ chạy, nhưng chỉ còn cách đánh bạo tiến vào phòng. Tiểu Ân theo sau gã nhẹ nhàng đóng cửa lại rồi tiến lên trước nói: “Tiểu thư! Lưu đại nhân đến rồi.”

Lưu Dụ sớm đã nhìn thấy Tạ Chung Tú. Nàng mặc một chiếc váy màu vàng, bên ngoài khoác thêm một chiếc áo khoác vai màu xanh đậm rủ xuống đến gối, yên lặng đứng bên song ngơ ngẩn nhìn ra bóng tối bên ngoài, chừng như hoàn toàn không nghe thấy tiếng mở cửa và tiếng tiểu Ân nói.

Nàng ta vẫn vô cùng mỹ lệ và cao quý, nhưng Lưu Dụ lại cảm thấy nàng đã biến thành một người khác, không còn là tiểu nữ hài ngày trước nũng nịu với Tạ Huyền, không biết nhân gian hiểm ác, trong Tạ phủ ở hẻm Ô Y nữa, mà đã trở thành một mỹ nữ bị bức phải đối mặt với cục diện không còn lựa chọn nào khác sau khi trải qua thảm biến của gia đình. Tưởng chừng chỉ qua một đêm nàng đã trưởng thành, có điều sự thay đổi này nàng tuyệt không tình nguyện.

Lưu Dụ với bước chân trầm trọng và tâm tình mất mát đến sau lưng nàng cách chừng nửa trượng thì lễ: “Mặt tướng Lưu Dụ xin thỉnh an Tôn tiểu thư.”

Tầm lưng thon của Tạ Chung Tú khẽ run rẩy, rồi nàng nhè nhẹ nói: “Đạm Chân đi rồi!”

Lưu Dụ cố gắng chịu đựng sự thống khổ trong lòng, muốn nói nhưng lại không nói được gì.

Tạ Chung Tú như tự nói một mình, bình tĩnh: “Gia gia thường nói, người chết rồi thì tất cả cũng kết thúc, không cần biết tới sự việc trên dương thế nữa. Đạm Chân đi rồi cũng tốt. Những ngày sống mà không bằng chết thì sống để làm gì?”

Lưu Dụ cố nhịn nước mắt đang muốn trào ra. Người chết rồi quả thực tất cả cũng kết thúc sao? Nếu Đạm Chân chết rồi mà vẫn biết, chắc sẽ ta thán cho vận mệnh gian truân của mình.

Đến lúc này, gã vẫn không nói nên lời.

Tạ Chung Tú nhẹ nhàng nói: “Đạm Chân là một người rất kiên cường, từ trước tới giờ chưa bao giờ chịu khuất phục, dám yêu dám hận. Ta quả thực không bì được với nàng. Là ta đã hại nàng. Ta không phải với các người.”

Khi Lưu Dụ còn đang ngạc nhiên vì hai câu cuối cùng thì Tạ Chung Tú xoay người lại đối mặt với gã, kiên quyết nói: “Người giết ta đi!”

Tạ Chung Tú rõ ràng đã gầy đi rất nhiều, nhưng không hề ảnh hưởng tới khí chất tú lệ của nàng, chỉ thêm một chút ý vị làm người ta thương cảm. Về thiên chân ngày trước đã bị ưu tư thay thế, lệ chảy đầy mắt. Đôi mắt vốn trong sáng của nàng bị nước mắt che mờ, ngấm ngấm cáo tố mọi việc trên thế gian này toàn là bất công.

Lưu Dụ chân tay luống cuống nói: “Tôn tiểu thư! Ài! Nàng không cần nói thế. Cái chết của Đạm Chân chính là vì tên cầu tặc Hoàn Huyền. Ta sẽ tự tay giết hắn để tẩy sạch mối sỉ nhục của Đạm Chân.”

Tạ Chung Tú tiến lên hai bước, chỉ cách gã không tới nửa xích, ngửa mặt nhìn gã. Hai mắt lại ứa lệ, thê thảm nói: “Lưu Dụ à! Ta đã sai rồi.”

Lưu Dụ cảm thấy hồ đồ. Vì thế mà sự đau khổ trong lòng giảm bớt, nói: “Tôn tiểu thư không cần tự trách. Việc này không ai có thể vãn hồi được nữa.”

Tạ Chung Tú khóc nói: “Người không hiểu rõ vì người không biết là do ta cho cha biết, phá hỏng kế hoạch bỏ trốn của các người ở Quảng Lăng. Nếu như ta không nói cho cha biết thì các người đã có thể trốn đến Biên Hoang tập. Đạm Chân cũng sẽ không bị tên cầu tặc đó làm nhục, càng không phải dùng độc tự vẫn. Tất cả đều là do ta không tốt. Ta thật không nên nói cho cha biết.”

Trong đầu Lưu Dụ nổ sầm một tiếng, toàn thân phiêu phiêu khó chịu đến cực điểm.

Không ngờ là do Tạ Chung Tú nói bí mật cho Tạ Huyền biết.

Gã chưa từng nghĩ tới khả năng này. Gã còn cho rằng do Tống Bi Phong phát hiện dấu vết nên đề tỉnh Tạ Huyền.

Tạ Chung Tú khóc không thành tiếng, nghẹn ngào: “Ta không cưỡng lại được....àì....không cưỡng lại được sự năn nỉ khổ sở của Đạm Chân, an bày cho các người gặp mặt. Nàng ... nàng không hề cho ta biết sẽ cùng người bỏ trốn. Chỉ làchỉ là ta càng nghĩ càng lo lắng, sợ sẽ xảy ra chuyện gì, vì thế mới nói cho cha biết. Ta thực không nghĩ sự việc sẽ biến thành như thế. Ta rất hối hận. Nếu đêm đó các người bỏ đi thì Đạm Chân sẽ không bị thê thảm như thế. Là ta hại chết nàng. Người giết ta đi!”

Nói đến đây, Tạ Chung Tú lại kích động vô cùng, thò tay ngọc ra túm chặt lấy cổ áo gã.

Lưu Dụ mất hết cả hồn vía, hai tay nắm chặt hai vai nàng, lệ nóng không khống chế được nữa đổ ròng ròng. Hai mắt đầm lệ nhìn nàng thê thảm nói: “Tôn tiểu thư không nên tự trách nữa. Nàng tuyệt không làm sai. Ta cũng không thể làm một tên lính đào ngũ được.”

Tạ Chung Tú ai oán thương tâm muốn chết nói: “Không! Là ta hại chết nàng. Ta đã hại chết bằng hữu tốt nhất của mình.”

Tạ Chung Tú òa lên, nhào vào lòng gã khóc vùi.

Lưu Dụ nhẹ đỡ nàng, cảm thấy toàn thân nàng run rẩy, nước mắt đau khổ thấm ướt cả y phục gã. Suýt nữa thì gã cũng ngửa mặt khóc lớn để tiết bớt nỗi thống khổ không thể nói cho người khác biết trong lòng.

Trong lòng gã không hề có đến nửa điểm oán trách Tạ Chung Tú. Trong những năm chiến loạn thế này, mỗi một người đều là người bị hại. Nàng và Đạm Chân đều là những người vô tội bị hại. Người chân chính gây họa là Hoàn Huyền và Lưu Lao Chi.

Lưu Dụ thấp giọng nói: “Đừng khóc nữa! Tất cả đã thành quá khứ. Chúng ta phải kiên cường lên, đối mặt với tất cả. Ta không trách nàng, Đạm Chân cũng không trách nàng đâu.”

Tạ Chung Tú trong lòng gã ngửa khuôn mặt yêu kiều lên nhìn, hoài nghi hỏi: “Có thực là Đạm Chân sẽ không trách ta sao?”

Chỉ với câu này, Lưu Dụ đã nhìn ra được nỗi thống khổ của Tạ Chung Tú không có người giúp đỡ và nỗi ân hận trong nội tâm dày vò.

Còn có gì mà nói nữa đây? Gã chỉ còn cách an ủi: “Cái đó đương nhiên, chúng ta đều không trách nàng đâu.”

Tạ Chung Tú khép đôi mi xinh đẹp lại, làm trào ra hai giọt nước mắt trong vắt như ngọc.

Lưu Dụ biết đã đến lúc ly khai. Mỹ nữ yêu kiều cao quý này chừng như vì Đạm Chân mà phát sinh tình cảm luyến ái đặc biệt đối với gã, vì thế gã bỏ đi càng sớm càng tốt vì việc này tuyệt không thể phát triển thành một đoạn tình ái được. Trong tình hình hiện nay, gã không thể mang thêm một gánh nặng nào nữa, nếu không, hậu quả sẽ không thể tưởng tượng được.

367. Cảm Tình Phong Ba

Vì hoàng cung mà Mộ Dung Vinh cải tạo từ Thái Thủ phủ đã bị tổn hại nghiêm trọng khi Mộ Dung Thùy đánh thành, nên Mộ Dung Thùy trưng dụng tòa trạch viện hoa lệ ở khu vực phía đông thành vốn của một vị phú thương Trường Tử làm hành cung lâm thời. Hắn biết Kỷ Thiên Thiên ưa thanh tĩnh nên nhường hẳn một tòa tiểu viện độc lập ở hậu viên cho chủ tỳ nàng làm chỗ ở.

Tối nay, tâm tình Kỷ Thiên Thiên rất tốt, không ngừng nói chuyện cười đùa với Tiểu Thi.

Khi hai người còn đang cười đùa thì Phong nương đến, thần sắc có chút ngưng trọng nói: “Hoàng thượng có lời mời Thiên Thiên tiểu thư.”

Kỷ Thiên Thiên và Tiểu Thi đều cảm thấy ngạc nhiên. Đã nhiều ngày nay họ không gặp Mộ Dung Thùy. Giờ hán đã về, vào giờ tối muộn vốn phải lên giường đi ngủ này lại muốn gặp Kỷ Thiên Thiên, dường như sự tình có chút không bình thường.

Kỷ Thiên Thiên nhướng mày: “Muộn thế này rồi!”

Phong nương ghé sát tai nàng nói nhỏ: “Xin tiểu thư đừng làm khó như thế! Một canh giờ trước, hoàng thượng về, ngồi một mình giữa đình ở trung viên uống rượu giải sầu hết chén nọ đến chén kia, nhưng không một ai dám khuyên can người. Ta thấy Hoàng thượng đầy tâm sự, chỉ có tiểu thư mới có thể cởi mở tâm tình cho người mà thôi.”

Kỷ Thiên Thiên cảm thấy ngữ khí Phong nương lộ rõ vẻ quan tâm và thiện ý với mình. Mặc dù Phong nương là người chấp hành làm nàng mất tự do, nhưng ngoại trừ việc đó thì Phong nương như một trưởng bối từ hòa, không chỗ nào là không chiều cố đầy đủ cho họ từ việc nghỉ ngơi đến ăn uống.

Nàng nhìn Tiểu Thi, thấy vẻ mặt Tiểu Thi vẫn hoang mang, biết Tiểu Thi không nghe thấy mấy câu mà Phong nương vừa nói vào tai mình. Nàng khẽ gật đầu, đứng lên nói: “Thi Thi, em hãy nghỉ ngơi sớm đi! Nghe lời ta, không cần đợi ta về đâu!”

Tiểu Thi phản đối: “Tiểu Thi đợi tiểu thư về để thị hầu chứ.”

Kỷ Thiên Thiên khẽ cười rồi theo Phong nương rời viện.

Bước vào con đường nhỏ rải sỏi dẫn tới đại đường, Phong nương đang đi phía trước khẽ thở dài.

Kỷ Thiên Thiên ngạc nhiên hỏi: “Đại nương sao lại thở dài? Phải chăng việc này có gì nguy hiểm?”

Phong nương đáp: “Ta chưa từng thấy hoàng thượng uống rượu như thế bao giờ. Nhưng tiểu thư trí tuệ thông minh, chắc sẽ biết phải ứng phó thế nào.”

Kỷ Thiên Thiên biết bà ta đề tỉnh mình đối với Mộ Dung Thùy phải dùng nhu chế cương, trong lòng vô cùng cảm kích. Dù nàng rất muốn hỏi bà ta chuyện liên quan đến Yến Phi, nhưng cuối cùng cũng nhẫn nại không nói ra.

Tối nay tâm tình nàng rất tốt, làm nàng tự tin có thể ứng phó với bất kỳ việc gì. Ngày kia, nàng sẽ hoàn thành thời hạn một trăm ngày của Trúc Cơ công. Qua một thời gian chán nản trước đây, nàng đã phần chần trở lại, toàn tâm toàn ý tu hành theo phương pháp Yến Phi hướng dẫn, hai ngày gần đây lại có thành tích lớn. Nghĩ đến việc sớm có thể cùng ái lang ngâm hòa chung khúc nhạc lòng làm nàng đầy đủ chí, dám đối diện với bất cứ việc gì.

Tổng Bi Phong và Lưu Dụ ngồi ở bờ nam Đại Giang nhìn nước sông cuộn cuộn chảy về đông. Không ai muốn nói gì.

Chỗ này ở thượng du Kiến Khang, cách Kiến Khang hai dặm, cây rừng rậm rạp. Bên kia là một thôn làng nhỏ, thấp thoáng có ánh đèn lửa.

Tổng Bi Phong không nhịn được hỏi: “Tôn tiểu thư tại sao lại khóc lóc đau đớn vậy?”

Lưu Dụ trầm nghĩ may là lão không nhìn trộm, nếu không, khi thấy Tạ Chung Tú khóc vui trong lòng mình thì không biết lão sẽ nghĩ gì? Sự phân biệt môn đệ làm cho giữa cao môn và hàn môn trùng trùng cách trở. Một kẻ hàn môn như mình lại ôm một kiều nữ cao môn cảnh vàng lá ngọc trong lòng là một tội trạng rất lớn không thể tha thứ. Kể cả người cởi mở như Tổng Bi Phong, vì lão từng nhiều năm thị hầu Tạ An nên tư tưởng lão ở phương diện đó chỉ sợ đã thâm căn cố đế, không thể chấp nhận chuyện đó. Hơn nữa, đối phương lại là Tạ Chung Tú?

Gã cười khổ: “Tôn tiểu thư nghĩ mình phải chịu trách nhiệm đối với cái chết của Đạm Chân tiểu thư.”

Nói xong câu này, bất chợt gã hối hận. Tổng Bi Phong chưa chắc đã biết ý đồ bỏ trốn của gã và Vương Đạm Chân. Nếu như Tổng Bi Phong truy hỏi tiếp thì gã làm sao trả lời Tổng Bi Phong đây? Gã không nhịn được nhớ lại cảm giác khi ôm Tạ Chung Tú vừa rồi. Ở phương diện nào đó, việc đó tạo tình cảm kích thích đã phá cấm kỵ còn hơn việc gã ôm Vương Đạm Chân vì đối với gã mà nói, Tạ Chung Tú càng không thể đụng tới so với Vương Đạm Chân. Đương nhiên gã đối với Tạ Chung Tú không có một chút dã tâm, càng không thể hiện gã chuyển tình yêu đối với Vương Đạm Chân sang Tạ Chung Tú. Nhưng gã biết vĩnh viễn không thể quên được thời khắc ngắn ngủi vừa qua.

Quả nhiên Tống Bi Phong ngạc nhiên hỏi: “Cái chết của Đạm Chân tiểu thư và Tôn tiểu thư có quan hệ gì?”

Lưu Dụ lúc này hồi hận không kịp, chỉ còn cách đem chuyện bỏ trốn kể ra.

Tống Bi Phong nghe xong, trầm ngâm không nói gì. Mãi sau lão mới than: “Có việc như thế ư! Không lạ sao tiểu Dụ người lại u uất như vậy.”

Lưu Dụ chán nản không nói gì.

Tống Bi Phong cười khở: “Nếu huynh sớm biết chuyện đó thì sẽ tuyệt không để đi gặp Tôn tiểu thư.”

Lưu Dụ ngậm thở dài nói: “Sau này đệ sẽ không gặp nàng nữa.”

Tống Bi Phong nói: “Ta tuyệt không lo lắng cho đệ mà lo lắng cho Tôn tiểu thư. Tình hình của nàng lúc này có chút giống với tình hình của Đạm Chân tiểu thư. Tư Mã Nguyên Hiễn luôn mong có được sắc đẹp của Tôn tiểu thư, nhưng Tư Mã Nguyên Hiễn lại là một trong những người mà Tôn tiểu thư chán ghét. Không nên nhìn tác phong quy củ ngày thường của Tôn tiểu thư mà lầm, thật ra nàng là một người dũng cảm kiên cường. Tính nổi loạn của nàng rất mạnh, tuyệt không cam tâm khuất phục theo sự an bài của gia tộc. Chỉ xem một việc nàng dám để đệ và Đạm Chân tiểu thư bí mật gặp gỡ là biết cá tính của nàng không chịu ảnh hưởng của tư tưởng phong kiến.”

Lưu Dụ nhớ lại nhân thân của Tạ Chung Tú khi gã ly khai, bất chợt ngấm ngấm kinh hãi trong lòng. Nhìn từ bất cứ góc độ nào thì bây giờ gã không nên bị lôi kéo vào chuyện nhi nữ tư tình, đặc biệt là với Tạ Chung Tú, một đệ nhất kiều nữ của cao môn Kiến Khang. Chỉ sợ kể cả Vương Hoảng vốn ủng hộ mình cũng không thể chấp nhận việc đó. Hơn nữa, gã không thể lại làm chuyện bỏ trốn lần thứ hai.

Gã chỉ còn cách nói: “Tôn tiểu thư đã phát tiết hết tình tự trong lòng rồi, sẽ không sao đâu!”

Tống Bi Phong trầm giọng: “Nếu huynh có thể lựa chọn, sẽ tìm cách để các người chạy trốn. Huynh không thể nhẫn nhịn nhìn Tôn tiểu thư ôm hận bị gả vào nhà Tư Mã, tái diễn thảm sự Phính Đình tiểu thư bị gả cho Vương Quốc Bảo.”

Lưu Dụ chần động nhìn Tống Bi Phong.

Tống Bi Phong ngửa mặt nhìn trời đêm, hai mắt long lanh ứa lệ, thê thảm nói: “An công và đại thiếu gia trước sau từ trần đã tạo thành đả kích liên tục nghiêm trọng đối với Tôn tiểu thư. Cái chết của đại thiếu gia càng làm nàng khó tiếp thụ. Hiện nay, khát vọng trong lòng nàng là được một anh hùng cứu nàng thoát khỏi khổ nạn. Tiểu Dụ người là người do đích thân cha nàng tuyển chọn làm người kế thừa, là người mà nàng sùng bái nhất. Trước đây, có thể nàng không để đệ trong lòng, nhưng hiện tại thì ngoài đệ ra ai có thể mang lại hy vọng cho nàng đây?”

Lưu Dụ thầm kêu bất diệu. Tạ Chung Tú đối với gã lại còn có tâm thái lấy mình để bù đắp như thế. Mình lại không thể nhắm mắt làm ngơ trước nỗi khổ sở của nàng vì mối quan hệ của mình với Huyền soái và Đạm Chân. Việc này quả là đau đầu.

Tống Bi Phong vô cùng cảm xúc nói: “Vương, Tạ hai nhà là đại biểu của hào môn Ô Y, vốn là những gia tộc giàu có và hùng mạnh của phương Bắc. Từ khi Hoài, Mẫn nhị đế bị giam cầm, Trường An trúng kế bị mất, những thế tộc Trung Nguyên theo Tấn thất dời về phương Nam. Sau khi ổn định ở mảnh đất còn lại của quốc gia nơi đây, Vương, Tạ hai nhà vẫn là thế tộc hàng đầu. Chỉ hận là bây giờ, bất luận là Vương gia hay Tạ gia đều ở vào thời khắc mặt trời xuống núi, xuất hiện thế tàn tạ ngày một xấu đi.”

Lưu Dụ quả quyết nói: “Chỉ cần một ngày Lưu Dụ đệ còn sống thì sẽ phấn đấu không ngừng vì vinh nhục của Tạ gia.”

Tống Bi Phong lắc đầu nói: “Đại thế suy vi, không phải nhân lực có thể挽回 được. Tình hình trước mắt của Tạ gia, lại không còn người nào, làm gia phong truyền đời nhân nhâ phong lưu của Tạ gia ngược lại trở thành gánh nặng của tộc nhân nhà họ Tạ, khó có thể phát triển được. An công từng nhiều lần nói với huynh về việc này, lại dự đoán sẽ xuất hiện tình hình như trước mắt, lo lắng sẽ có con cháu của Tạ gia không thể kịp thời tự điều tiết để thích ứng với cục thế biến hóa không ngừng, sẽ trở thành vật hy sinh. Ái! Bất hạnh là An công nói đúng. Người gây họa lại chính là người thân của ông ta.”

Lão lại nhìn Lưu Dụ nói: “Sự quật khởi của Lưu Dụ người chính là đại biểu cho sự chấn hưng của thế lực hàn môn. Nhưng sau khi đệ trở thành người nắm quyền thì sẽ không suy nghĩ theo góc độ người kế thừa của đại thiếu gia nữa mà phải xem trọng đại cục. Kể cả khi đệ vẫn còn niệm tình xưa của Tà gia nhưng khi tình thế phát triển đến mức Tà gia trở thành chướng ngại chính trị lớn nhất của đệ thì không còn nhân tình gì có thể nói được nữa.”

Lưu Dụ bảo đảm: “Tổng đại ca yên tâm. Lưu Dụ không phải là người vô tình vô nghĩa như vậy đâu.”

Tổng Bi Phong nói: “Vị đệ vẫn chưa ở vị trí đấy. Huynh rất hiểu tâm thái của con cháu cao môn. Để ta nói thẳng cho đệ biết! Như tên tiểu tử Tà Hồn, hắn vĩnh viễn không coi chúng ta ra gì. Bất luận chúng ta toàn tâm toàn ý đối xử tốt với hắn như thế nào, trong mắt hắn chúng ta vẫn chỉ là hai tên nô tài hữu dụng mà thôi. Ài! Huynh thật hy vọng có ngày được nhìn bộ dạng hối hận đáng thương của hắn. Huynh rất mâu thuẫn.”

Lưu Dụ hiểu tâm tình lão, nhưng không tìm được lời nào an ủi. Tà gia đúng là đại họa lâm đầu, nhưng không một ai có phương pháp có thể thay đổi sự phát triển của tình hình.

Tổng Bi Phong dường như nhớ lại chuyện cũ ngày xưa, từ từ nói: “An công luôn vô cùng coi trọng đại thiếu gia, kiệt lực tài bồi cho thiếu gia, nhưng không bao giờ nói lời khó nghe hay nghiêm mặt với thiếu gia. Thời niên thiếu, đại thiếu gia có tác phong rất công tử, tự cho mình phong lưu, lại ưa thích những cái mới lạ lập dị như những cao môn tử đệ khác. Ví dụ như có một thời gian thiếu gia từng rất thích đeo túi thơm màu tím, lại còn thích cầm một chiếc khăn tay hoa nữa. An công không thích cách ăn mặc đó của thiếu gia, liền lấy quần áo khăn tay của thiếu gia ra đánh cược. Thắng rồi, An công liền đem đốt ngay trước mặt đại thiếu gia. Đại thiếu gia hiểu ra, từ đó không ăn mặc như thế nữa.”

Lưu Dụ thật khó tưởng tượng bộ dạng hoa hòe hoa sói của Tà Huyền như Tổng Bi Phong hình dung, đồng thời lại cảm nhận được gia phong của Tà gia, lại càng thể hội được những hoài niệm của Tổng Bi Phong đối với những ngày tháng thi cử phong lưu của Tà gia trong dĩ vãng, tiếc cho những ngày tháng tốt đẹp trước đây đã trôi qua không trở lại. Hai người họ ngoài việc ngồi nhìn Tà gia tan rã thì không còn biện pháp nào khác.

Cảm giác bất lực đó làm người ta đau đớn tan nát tâm can.

Tổng Bi Phong buồn rầu nói: “Huynh thực rất mâu thuẫn, vừa hy vọng chúng ta có thể mang Tôn tiểu thư chạy thật xa, nhưng lại biết đó là việc tuyệt không nên làm. Huynh vừa muốn Tà Hồn phải chịu sự giáo huấn nghiêm khắc, nhưng lại sợ hắn không chịu nổi.”

Lưu Dụ biết trong hai người phải có một người tỉnh táo. Nếu không, nói không chừng do nhất thời bốc đồng mà tạo thành sai lầm lớn. Người tỉnh táo chỉ có thể là gã.

Chỗ khác biệt giữa gã và Tổng Bi Phong là trên vai gã có một gánh nặng vô hình. Nỗi sỉ nhục phần hận của Đạm Chân, sự kỳ vọng của Hoang nhân và sự ủng hộ của huynh đệ Bắc Phủ bình đối với gã làm gã không thể vì nhi nữ tư tình mà buông xuôi tất cả.

Lưu Dụ trầm giọng: “Tôn tiểu thư có thể thích ứng với sinh hoạt của Biên Hoang tập sao? Nàng có thể không để tâm đến vinh nhục của Tà gia sao? Nếu như nàng ly khai Kiến Khang thì sẽ ảnh hưởng thế nào đối với đại tiểu thư?”

Tổng Bi Phong nghe xong tắc miệng không nói được gì.

Lưu Dụ đứng lên nói: “Chúng ta về Quy Thiện tự thôi!”

“Ngồi đi!”

Kỷ Thiên Thiên ngênh đón ánh mắt Mộ Dung Thùy, ngấm ngấm thất kinh. Nàng chưa từng nhìn thấy bộ dạng này ở Mộ Dung Thùy. Nhân thân vốn trong sáng thâm thúy của hắn vẫn đầy tia máu, hắn không còn cảm giác lãnh tĩnh tự chủ nữa. Suýt nữa thì nàng muốn bỏ chạy. Đó đương nhiên là hạ sách. Nàng có thể chạy đi đâu? Không lạ tại sao Phong nương đã cảnh cáo nàng. Nàng chỉ còn cách ngồi xuống đối diện với hắn.

Mộ Dung Thùy nhìn Phong nương nói: “Không còn việc gì nữa! Người có thể về nghỉ ngơi.”

Phong nương lo lắng nhìn Kỷ Thiên Thiên ra hiệu rồi rời khỏi khu vườn.

Mộ Dung Thùy cầm bình rượu lên, rót đầy vào chén rượu để trước mặt Kỷ Thiên Thiên rồi cười nhẹ nói: “Chén này chúc cho Thiên Thiên mãi mãi trẻ trung, ngọc thể an khang.”

Kỷ Thiên Thiên chỉ còn cách cụng chén với hần. Tửu lượng của nàng cực tốt. Dù là rượu mạnh thì mười chén cũng không làm nàng say được. Nàng chỉ là sợ đối phương thôi.

Mộ Dung Thùy chừng như không có ý chúc cho nàng say. Sau khi nốc cạn một chén, hần định thần nhìn nàng than: “Thiên Thiên vẫn coi Mộ Dung Thùy ta là địch nhân sao?”

Kỷ Thiên Thiên cảm nhận được nỗi thống khổ trong lòng hần, biết Mộ Dung Thùy đang ở trong tình trạng vô cùng không ổn định. Nếu nàng nói sai một câu thì nhiều khả năng sẽ dẫn tới hậu quả đáng sợ. Hần tại sao lại mất hết tính nhẫn nại thế?

Nàng điềm đạm nói: “Uống rượu nói chuyện là lạc thú của nhân sinh. Hoàng thượng không nên nói những lời làm người ta mất hứng như thế được không?”

Mộ Dung Thùy ngạc nhiên, rồi gật đầu nói: “Đúng! Thường nói uống rượu tìm vui, làm tắt cả đau khổ biến mất sạch. Tối nay nàng phải ngoan ngoãn bồi tiếp ta giải sầu đó.”

Kỷ Thiên Thiên thầm kêu bất diệp. Mộ Dung Thùy dường như uống rượu vào đã loạn tính rồi, mình đối phó thế nào đây? Nàng chỉ còn cách nói: “Hoàng thượng vừa đại phá Mộ Dung Vĩnh, thống nhất Mộ Dung Tiên Ti tộc, đáng lẽ tâm tình phơi phới. Tại sao bây giờ lại tâm sự trùng trùng thế?”

Mộ Dung Thùy trừng trừng nhìn nàng, trầm giọng: “Tâm sự? Tâm sự của ta Thiên Thiên hiểu rõ hơn những người khác. Chỉ cần Thiên Thiên bằng lòng để Mộ Dung Thùy ta vào mắt thì trên thiên hạ này còn có việc gì có thể làm Mộ Dung Thùy ta để trong lòng? Ài! Thiên Thiên có hiểu nỗi thống khổ trong lòng ta không? Mộ Dung Thùy ta một đời tung hoành vô địch, cho dù lên ngôi vua, hoàn thành đại nghiệp thống nhất, nhưng ta vẫn không coi là gì cả. Chỉ khi trái tim Thiên Thiên ngã về với ta thì đó mới là việc có thể làm ta động tâm nhất trên thế gian này.”

Kỷ Thiên Thiên thầm hô nguy hiểm quá. Nếu như tối nay mình không dẫn dắt được Mộ Dung Thùy, làm tình cảm đang bạo phát trong lòng hần chuyển hướng phát tiết sang việc khác thì phương pháp duy nhất để giữ sự thanh bạch của mình là tự đoạn tâm mạch, lấy cái chết để biểu lộ. Nàng không vội không vàng, thò tay cầm bình rượu, rót cho hần và cho mình, không phải nàng muốn chúc cho Mộ Dung Thùy say thêm mà là nhằm kéo dài thời gian để nghĩ cách thoát thân.

Mộ Dung Thùy nhìn nàng chăm chăm.

Kỷ Thiên Thiên rót đầy chén của hần, thấy nhãn thần hần lộ thần sắc cuồng loạn liền từ từ nói: “Đã lâu rồi ta không uống rượu!”

Nói xong, bất chợt trong lòng nàng nhớ lại tình cảnh động nhân khi nàng và Yến Phi cùng uống một vò Tuyết Giản Hương ở hầm rượu của Biên Hoang tập. Nàng không kiềm được ngấm ngấm thở dài.

Khi tự rót cho mình, nàng ung dung nói: “Lần đầu tiên ta uống rượu là tại Vũ Bình đài ở sông Tần Hoài cùng thưởng thức cảnh sắc ban đêm với cha nuôi. Ông ấy quả là một người rất vĩ đại, ở ẩn thì vô cùng tiêu sái, làm việc lại vô cùng hiển hách. Khi thoái ẩn thì là một danh sỹ phong lưu, khi xuất quan thì làm tể tướng phong lưu. Không quên thiên hạ, lại cũng không quên sông núi, làm những danh sỹ khác đều phải lấy người để tự soi mình.”

Mộ Dung Thùy không tưởng nổi nàng lại hốt nhiên nói đến chuyện Tạ An. Hần vô cùng ngạc nhiên, hai mắt lần đầu tiên lộ vẻ suy nghĩ.

Kỷ Thiên Thiên ngấm thở ra một hơi khoan khoái. Chỉ cần Mộ Dung Thùy động não suy nghĩ thì lý trí sẽ có cơ hội khống chế tình cảm. Câu nói này của nàng vô cùng xảo diệu, làm Mộ Dung Thùy biết người mà mình hân thưởng không thể là loại hạ lưu. Nàng cố ý đề cập đến Tạ An chính là xem bệnh bốc thuốc, làm Mộ Dung Thùy từ phong phạm danh sỹ tiêu dao tự tại của Tạ An mà suy nghĩ lại tình hình hiện tại của mình, dừng cương trước bờ vực thẳm.

Nàng nâng chén nói: “Để Thiên Thiên kính hoàng thượng một chén, chúc hoàng thượng vĩnh viễn là một anh hùng, hào tình ngất trời.”

Hai câu cuối cùng này lại càng lợi hại. Nếu Mộ Dung Thùy không muốn làm nàng nhìn lầm người mà thất vọng thì đêm nay hẳn chỉ còn cách giữ đúng quy củ, không thể vượt quá giới hạn.

Mộ Dung Thùy nâng chén lên, mắt nhìn rượu đang sóng sánh trong ly đến ngây người.

Kỷ Thiên Thiên khẳng định hẳn đã gặp phải một việc không như ý, mượn rượu tiêu sầu, lại muốn thừa lúc say sưa giải quyết quan hệ nhùng nhằng giữa hẳn và nàng. Hẳn gặp phải thất bại nào đây? Phải chăng có liên quan tới Yến lang và huynh đệ của chàng là Thác Bạt Khuê?

Kỷ Thiên Thiên tự uống cạn chén của mình, để chén xuống nói: “Đây là chén cuối cùng của tối nay.”

Mộ Dung Thùy nhìn nàng, hai mắt lộ vẻ bối rối, chán nản để chén rượu mà hẳn chưa hề nhấp môi lên bàn đá, cười khổ: “Ta đã uống đủ rồi.”

Kỷ Thiên Thiên thăm hô nguy hiểm, biết hẳn đã phục hồi lại thần trí như ngày thường. Một trường nguy hiểm đã qua.

Mộ Dung Thùy ngửa mặt nhìn trời, bình tĩnh hỏi: “Nếu như một ngày ta có thể bắt sống Yến Phi thì đánh cuộc giữa ta và Thiên Thiên vẫn còn hiệu lực chứ?”

Kỷ Thiên Thiên thăm nghĩ ta chưa từng đáp ứng người điều gì cả. Đó chỉ là người đơn phương tình nguyện mà thôi. Đồng thời trong lòng chấn động vì với tính cách tác phong của Mộ Dung Thùy thì không bao giờ nói ra chuyện gì mà hẳn không nắm chắc. Chẳng lẽ mình đã đoán sai? Yến lang lại đang ở thế hạ phong, bất cứ lúc nào cũng có thể gặp nguy hiểm bị bắt sống sao?

Nàng than: “Hoàng thượng thành công rồi hãy nói.”

Mộ Dung Thùy lại nhìn nàng. Tia máu trong mắt đã hoàn toàn biến mất, chỉ còn lại tinh mang lấp lánh, cho thấy công lực thâm bất khả trắc. Hẳn cười nhẹ: “Bất luận là trên tình trường hoặc trên chiến trường, có một đối thủ như Yến Phi quả là niềm khoan khoái của đời người. Từ sau cuộc chiến với Yến Phi ở Biên Hoang, ta ngày nào cũng dậy trước khi trời sáng để luyện võ, trước khi đi ngủ đều tĩnh tọa tiềm tu. Ta đang chờ đợi lần thứ hai giao thủ với hẳn, tiện thể chờ đến ngày Thiên Thiên sẽ bị lòng chân thành của ta đả động.”

Kỷ Thiên Thiên chỉ ngây người nhìn hẳn, nhất thời nói không nên lời.

Mộ Dung Thùy đã hồi phục về ung dung tự tin, thản nhiên nói: “Ta đã đi sai một nước cờ. May mà còn có thể bổ cứu lại được. Tối qua ta đã ký kết hòa ước với Diêu Trường, đồng ý không xâm phạm lẫn nhau. Vì thế ta tạm thời có thể không lo chuyện ở đây nữa. Ai dám đánh giá thấp Mộ Dung Thùy ta đều phải trả một giá rất đắt mà hẳn không thể chịu nổi.”

Kỷ Thiên Thiên cúi đầu nói: “Muộn rồi! Thiên Thiên phải quay về thôi.”

368. Khu Dương Chi Pháp

Lâu thuyền đã hồi phục trạng thái an tĩnh. Trừ việc đã giảm đi ba người, chùng như trên thuyền chưa hề phát sinh việc gì. Những người gia nhập đoàn tham quan lần này tuyệt đại đa số đều đã lẫn lộn trong giang hồ, đối với sự việc kiểu đó không lấy làm kỳ quái vì họ biết đạo sinh tồn là không được rỗi hơi tham gia vào việc giang hồ.

Thác Bạt Nghi rời khỏi khoang thuyền, hình bóng yêu kiều của Hương Tố Quân liền đập vào mắt. Nàng vừa mới rời khỏi giường liền lên sàn phía đuôi thuyền thưởng thức phong cảnh hai bên bờ. Mái tóc đẹp của nàng tỏa hương thơm phủ xòa xuống bờ vai, khẽ bay theo làn gió nhẹ làm người ta nhìn say mê mà không biết chán.

Thác Bạt Nghi phát sinh cảm giác kỳ dị. Hương Tố Quân vì đã đá đít Triều Cảnh nên lấy lại được sự tự do. Hẳn không hiểu tại sao lại phát sinh suy nghĩ này, nhưng hẳn hiểu rõ mình không thể dứt khỏi cảm giác đó được.

Hương Tố Quân bỗng nhiên quay đầu lại nhìn hần, khẽ gật đầu chào hỏi rồi lại quay đi.

Thác Bạt Nghi bất chợt thấy trái tim ấm áp, so với thái độ lạnh lùng của hần đối với người khác trước đây có thể thấy đó là một sự chuyển biến vô cùng lớn. Đặc biệt là khi nàng nhìn mình, hai mắt nàng sáng bừng lên cho thấy nàng đối với mình không phải là không động lòng, chắc chắn trong lòng nàng có tình cảm đối với mình.

Từ khi hần phụng mệnh Thác Bạt Khuê đến Biên Hoang tập chủ trì Phi Mã hội, hần đối với tình cảm nam nữ vô cùng đậm bạc. Tuy thỉnh thoảng có đến thanh lâu giải buồn, nhưng chỉ là hứng thú bất chợt, chứ gã chưa từng để nữ tử nào trong lòng, tất cả đều lấy việc phục quốc làm trọng. Nhưng không biết tại sao, từ tối hôm qua khi hần xuất thủ ngăn cản Hương Tố Quân không để nàng và Triều Cảnh khuấy động can qua thì hình bóng yêu kiều của nàng không ngừng nổi lên trong lòng hần.

Ý nghĩ nọ tiếp ý nghĩ kia, bỗng nhiên hần phát giác mình đã đi đến bên nàng.

“Tối qua nàng ngủ được không?”

Hương Tố Quân khẽ vận mình, điềm đạm đáp: “Ta chưa từng được ngủ một đêm sung sướng khoan khoái như vậy. Chừng như đã đòi lại món nợ mà Thùy Ma đã mượn của ta vậy.”

Thác Bạt Nghi ngơ ngác: “Thùy Ma?”

Hương Tố Quân khẽ dùng tay vén làn tóc mây vương trên má, uể oải nói: “Chúa tể của ban ngày là Thần, còn ban đêm do Thùy Ma thống trị. Nếu không, tại sao lại có những giấc mơ thiên hình vạn trạng như thế? Tối qua phải chăng các người đã xảy ra chuyện gì, sao bỗng nhiên lại khẩn trương đến thế?”

Thác Bạt Nghi say sưa ngắm nét mặt nhìn nghiêng đẹp đẽ, cười nhẹ: “Đúng là có chút việc phát sinh may mà bọn ta miễn cưỡng ứng phó được rồi, không cho địch nhân sinh cơ.”

Hương Tố Quân ngưng thần nhìn Song Đầu thuyền đang ở phía sau, nói: “Con người người thật là khiêm nhường!”

Thác Bạt Nghi cười khổ: “Nàng là người đầu tiên nói ta là người khiêm nhường đó.”

Hương Tố Quân liếc hần một cái, mỉm cười: “Còn chưa thỉnh giáo cao tính đại danh của người?”

Thác Bạt Nghi đáp: “Tại hạ là Thác Bạt Nghi.”

Hương Tố Quân hỏi: “Người chắc là Vương tộc của Thác Bạt Tiên Ti tộc đúng không?”

Thác Bạt Nghi nghĩ tới Thác Bạt Khuê, trong lòng nổi lên tình cảm khó hình dung, trả lời: “Cứ cho là thế đi!”

Hương Tố Quân vui vẻ nói: “Nghe nói huyết thống của Yến Phi có một nửa là Thác Bạt Tiên Ti, phải chăng là người đồng tộc với người?”

Thác Bạt Nghi gật đầu: “Yến Phi là hảo huynh đệ đồng tộc của ta. Từ nhỏ bọn ta đã chơi cùng nhau rồi.”

Hương Tố Quân nhìn hần nói: “Cuối cùng cũng có một câu khẳng định rồi, không phải cứ cho là thế này, cho là thế nọ nữa.”

Thác Bạt Nghi không ngờ Hương Tố Quân là một người nói chuyện đáng yêu đến vậy, thậm chí Triều Cảnh đúng là ngu xuẩn. Vì để tranh cái gì thiên hạ đệ nhất đó mà để mất nàng. Nhưng con người ta đều là thế, những vật đã đạt được rồi thì lại không để trong lòng. Không còn Triều Cảnh kim kẹp về mặt tinh thần, Hương Tố Quân như con công xinh đẹp đang bị cầm tù được hỏi phục bản sắc, hưởng thụ sinh mệnh.

Hương Tố Quân hỏi: “Không nói được ư! Phải chăng là không có lời gì đáp lại?”

Thác Bạt Nghi bật cười khanh khách: “Nói thật ra, không phải ta không có lời gì hay để nói, mà là ta vui mừng quá nên không nói nên lời.”

Hương Tố Quân không hiểu hỏi: “Tại sao người bỗng nhiên lại vui vẻ thế?”

Thác Bạt Nghi thần nhiên đáp: “Thấy cô nương không phải phiền não vì bất kỳ ai khác nên ta đương nhiên cảm thấy vui mừng.”

Khuôn mặt xinh đẹp của Hương Tố Quân khê hồng lên, rõ ràng nàng không ngờ hẳn lại nói thẳng như vậy. Nàng liếc hẳn một cái nhưng không nói gì.

Thác Bạt Nghi cảm thấy không khí có phần bẽn lèn ngượng ngùng, bất chợt có chút hối hận, thầm tự mắng mình. Nữ tử người Hán trước mặt đương nhiên không cởi mở như nữ tử của tộc mình. Nàng sống nội tâm và hay xấu hổ, nếu mình lưu lại trong lòng nàng một ấn tượng bất lương thì chỉ còn cách đánh trống thu quân, khỏi nói nhiều tất lỗ miệng.

Thác Bạt Nghi đang định bỏ đi thì Hương Tố Quân đã hé môi thơm nói: “Lần này ta không tính toán lời lẽ khinh bạc của ngươi nữa. Cho ta biết, đại thảo nguyên ngoài Tái Ngoại* như thế nào?”

Thác Bạt Nghi cảm thấy dâng lên một luồng nhiệt khí ấm cả cõi lòng. Trong sát na ấy, mọi thứ đều thay đổi, đều trở nên bất đồng. Ngày hôm nay cũng khác hẳn bất kỳ ngày nào trước đó vì cuộc sống hốt nhiên trở nên phong phú. Ngoại trừ mỹ nữ trước mặt thì tất cả đều không còn gì quan trọng nữa.

Trác Cuồng Sinh tiến vào gian phòng của Cao Ngạn. Cao Ngạn vẫn đang hôn mê bất tỉnh.

Trình Thương Cổ, Diêu Mãnh và Âm Kỳ đang ngồi bên giường nói chuyện.

Trác Cuồng Sinh nhìn Trình Thương Cổ hỏi: “Tình hình thế nào?”

Trình Thương Cổ đáp: “Khẳng định không sao. Độc tố không ngừng bài tiết ra từ đầu ngón tay, ngón chân. Gã ngủ nhiều nhất là một ngày nữa thì đảm bảo sẽ tỉnh lại, không bị di chứng gì đâu.”

Âm Kỳ nói: “Yến Phi có thứ vô công gì vậy? Không những thần diệu như thế mà cả đến người mà hẳn truyền công lực cũng thu được lợi ích đến thế, biến thành người bách độc bất xâm.”

Trác Cuồng Sinh ngồi bên giường, dùng tay vạch mắt Cao Ngạn ra kiểm tra tình hình gã, đồng ý: “Yến Phi luôn chiếu cố cho Cao tiểu tử, không những từng liệu thương cho hắn, lại đã thông kinh mạch trong thể nội, làm Cao tiểu tử thoát thai hoá cốt. Yến Phi là một người thần kỳ. Đến hôm nay, ta vẫn chưa hiểu rõ hẳn. Chắc hẳn còn có điều gì đó giấu bọn ta. Xem ra ta cần thiết pháp bức hắn phải cung khai mới được.”

Diêu Mãnh cười: “Trong thiên hạ chỉ sợ không một ai có thể cưỡng bức Yến Phi làm những việc mà hắn không muốn.”

Trác Cuồng Sinh nói: “Tiểu tử người thật vô tri. Không lạ sao ngươi lại đi cùng với Cao tiểu tử. Cao tiểu tử nếu chịu nghe theo lời ta lúc đó thì không phải chịu khổ thế này. Con bà nó! Ta có nói sẽ bức cung Yến tiểu tử bằng vũ lực chưa? Ta sẽ dùng giao tình. Nếu không, thiên thư của ta không thể có sự kết thúc hoàn hảo được.”

Diêu Mãnh sợ lão tiếp tục công kích mình, vội vàng im miệng đầu hàng.

Âm Kỳ nói: “Các ngươi nói xem trên thuyền liệu có còn tai mắt địch nhân lưu lại để chứng thực sinh tử của Cao tiểu tử không?”

Trác Cuồng Sinh nói: “Theo như Lưu Mục Chi đoán thì người của Tiểu gia vô cùng tự tin đối với việc dùng độc nên sẽ không lưu lại tai mắt tránh bị bọn ta tìm ra chỗ sơ hở. Tiểu Nộn Ngọc mặc dù chịu xuất lực cho Hoàn Huyền, nhưng tuyệt không chịu để chúng ta biết là do thị hạ thủ, sẽ hại Tiểu gia kết thành mối cừu hận rất lớn với bọn ta. Ta nhận thấy Lưu Mục Chi phân tích rất có đạo lý.”

Trình Thương Cổ nói: “Con người của Lưu Mục Chi không đơn giản đâu.”

Trác Cuồng Sinh đồng ý bảo: “Hắn là người có kiến thức, có học vấn và trí tuệ, chỉ là có tài mà chưa được sử dụng thôi. Mặc dù không biết võ công, nhưng chỉ với công phu trầm ổn lãnh tĩnh của hắn thì trong số bọn ta cũng chẳng có mấy người theo kịp được.”

Diêu Mãnh hỏi: “Hắn quả thực tham gia đoàn tham quan là để đi xem thiên huyết sao?”

Trác Cuồng Sinh đáp: “Ta tin hẳn. Hà! Lão tử nhìn người không lầm đâu. Ít nhất thì việc ta nhìn ra yêu nữ là rất chuẩn đúng không?”

Diêu Mãnh không tưởng nổi lão lại lấy đó làm cơ hội ‘giáo huấn’ mình, chỉ còn cách im miệng một lần nữa.

Trác Cuồng Sinh bật cười: “Tên tiểu tử nguời! Ta cho nguời biết tại sao ta tin tưởng hần nhé. Bây giờ, toàn bộ phương Nam có một bầu không khí gần như là tuyệt vọng. Những kẻ sĩ có kiến thức đều không còn hy vọng gì với tương lai nữa. Nhưng hai câu sấm ngữ ‘Lưu Dụ nhất tiễn trầm Ẩn Long, chánh thị hoả thiên thạch thiên hàng thi’ do lão tử ta phát minh không ngờ lại giống như một viên đá ném xuống mặt nước phẳng lặng, khơi dậy những làn sóng hy vọng và không ngừng khuếch tán. Hà! Thật không ngờ lời nói của ta lại có sức ảnh hưởng như vậy với phương Nam. Đến Lưu Mục Chi cũng vì thế mà bị hấp dẫn đến Biên Hoang để chứng thực hai câu đó. Tối qua ta đã mất gần một thời thần để tường thuật cho hần ngọn nguồn về ‘Nhất tiễn trầm Ẩn Long’. Hần nghe mà hai mắt sáng bừng, để hần biết trong hai câu thì câu đầu tiên tuyệt không phải nói ngoa.”

Trình Thương Cổ hiển nhiên là không có hứng thú đối với Lưu Mục Chi, lão nói lảng đi: “Theo như nguời nói thì Hoàn Huyền sẽ nhận định là Cao tiểu tử đã độc phát thân vong, vì thế trong một khoảng thời gian sẽ không có hành động gì đối với Cao tiểu tử nữa.”

Âm Kỳ lo lắng: “Hoàn Huyền sẽ nghĩ đã hoàn thành sự uỷ thác của Nhiếp Thiên Hoàn, đương nhiên y sẽ lập tức truyền tin cho Nhiếp Thiên Hoàn biết về cái chết của Cao Ngạn. Nếu tin này truyền tới tai tiểu Bạch Nhạn thì rốt cuộc là tốt hay là xấu đây?”

Diêu Mãnh không nhịn được nói: “Tiểu Bạch Nhạn hoặc sẽ vì Cao Ngạn mà khóc to một trận, rồi dần dần quên gã đi. Ài! Hoặc nàng sẽ không rơi đến nửa giọt lệ vì tên tiểu tử Cao Ngạn thích nhất là khoe khoang khoác lác, có thể cô nương nhà nguời ta rõ ràng không có ý gì đối với gã. Hoặc nói không chừng nàng ta đối với gã gốc rễ tình yêu sâu sắc, không thể tự thoát được. Có thể là một trong các dạng đó.”

Trác Cuồng Sinh than: “Chỉ riêng việc Cao tiểu tử là biết Hoang nhân bọn ta đã cải biến rồi. Ai cũng quan tâm đến gã, hy vọng gã và tiểu Bạch Nhạn có một kết cục tốt đẹp. Ài! Việc này cát hung khó đoán, chỉ hy vọng ông trời có điểm nhân từ thôi.”

Lúc này, một huynh đệ Hoang nhân đến báo Đàm Bảo muốn gặp Cao Ngạn.

Trác Cuồng Sinh đứng lên nói: “Để ta ứng phó hần. Nếu như hần vẫn không thức tỉnh thì ta sẽ ném hần xuống Dĩnh Thuỷ.”

Trình Thương Cổ đề tỉnh lão: “Cẩn thận hần là nguời của Tiểu Nộn Ngọc đó.”

Trác Cuồng Sinh gật đầu ra hiệu đã hiểu rồi ra khỏi phòng.

Yến Phi bế mục đường thần.

Sau một đêm toàn lực hành quân dưới gió lạnh, nguời ngựa đều mỗi một không chịu nổi. Nhưng để đến Tham Hợp Pha càng sớm càng tốt nên bọn họ chỉ nghỉ ngơi một canh giờ rồi lại tiếp tục hành trình.

Thác Bạt Khuê đến bên chàng ngồi xuống nói: “Có một tin tức rất xấu.”

Yến Phi đang ngồi dựa lưng vào thân cây mở mắt ra nói: “Hy vọng không xấu quá!”

Thác Bạt Khuê nói: “Mộ Dung Bảo giảm tốc độ hành quân, không những không hành quân ban đêm nữa, mà hôm qua cũng chỉ đi nửa ngày đường.”

Yến Phi hỏi: “Việc đó cho thấy điều gì?”

Thác Bạt Khuê nói: “Cho thấy tiểu Bảo cuối cùng cũng thông minh, biết chỉ có thủ vững ở Tham Hợp Pha là đã ở vào thế bất bại rồi. Vì thế hần hết sức tranh thủ cơ hội nghỉ ngơi để nguời ngựa hồi sức, thay đổi phương pháp lấy ổn định làm chính, tránh bị bọn ta chặn đường tập kích.”

Yến Phi ngồi thẳng lưng dậy hỏi: “Nếu vậy thì chúng ta mất hết ưu thế sao? Trong tình hình đó, tiểu Bảo sẽ sai kỵ binh trinh sát đi bốn phía, từng bước cẩn thận. Nếu để hần phát hiện vị trí của bọn ta thì bọn ta sẽ mất tác dụng kỳ binh.”

Thác Bạt Khuê bảo: “Bọn ta vẫn có ưu thế trên ba phương diện.”

Yến Phi chăm chú nhìn hần: “Nói xem!”

Thác Bạt Khuê đáp: “Trước tiên, tiểu Bảo không biết chúng ta đã đoán ra địa điểm mà chúng đến không phải trong Trường Thành mà là Tham Hợp Pha bên ngoài Trường Thành. Chỉ cần thám tử của hãn không phát hiện được bọn ta mai phục xung quanh Tham Hợp Pha rồi thì trận này bọn ta tất thắng không sai.”

Yến Phi nói: “Nếu như tiểu Bảo cẩn thận cảnh giác, bọn ta không thể tránh được tai mắt thám tử của hãn.”

Thác Bạt Khuê thở dài, cho thấy hãn cũng cảm thấy như vậy, lại tiếp: “Tiếp theo là tiểu Bảo vì không nghĩ bọn ta lại đi trước hãn đến hai ngày đường. Cuối cùng là khí trời càng lúc càng lạnh, gió cát càng lúc càng lớn, nếu hướng gió không thay đổi thì bên nào phát động công kích thuận gió sẽ chiếm ưu thế.”

Yến Phi nói: “Vấn đề là tiểu Bảo tình nguyện chịu đựng gió lạnh, không toàn lực hành quân. Bọn ta có thể tập kích hãn trên đường.”

Thác Bạt Khuê nói: “Tiểu Bảo đã chia đại quân thành năm quân, đưa lương thảo vào giữa, vì thế nên mới chậm chạp như vậy. Giữa các quân lại có tả hữu tiền hậu hô ứng với nhau. Bọn ta thuận gió đột kích thì có thể hy vọng thắng lợi nhỏ, nhưng tiểu Bảo binh lực vẫn hơn xa bọn ta, bọn ta không cách gì đánh bại chúng, lại làm bại lộ hành tung, kế diệt địch ở Tham Hợp Pha cũng không có công hiệu nữa.”

Yến Phi nhíu mày suy nghĩ một lát, nói: “Gọi Thôi Hoành đến xem hãn có biện pháp nào không?”

Thác Bạt Khuê phân phó thân binh đang đứng đợi lệnh bên cạnh đi tìm Thôi Hoành rồi nói: “Lạc thú trên chiến trường là ở đó. Thiên biến vạn hoá, thắng bại chỉ trong một ý niệm.”

Yến Phi cười khổ: “Trên chiến trường còn có gì là lạc thú mà nói nữa? Cả ngày chỉ nghĩ làm sao giết người hoặc lo sợ bị người khác giết chết. Đêm ngủ đầy mộng mị, khổ cực không thể nói hết.”

Thác Bạt Khuê cười: “Ta biết ngươi là người có trái tim nhân hậu, nhưng đối với loại người như Mộ Dung Thuỳ, ngươi nói chuyện nhân nghĩa với hãn có tác dụng gì? Đánh trận đúng là gian khổ, nhưng khi thắng lợi thực sự vào tay mình thì ngươi sẽ biết cái giá bỏ ra là xứng đáng.”

Hãn lại tiếp: “Chút nữa thì quên, ngươi đã liên lạc được với Kỷ mỹ nhân chưa?”

Yến Phi chưa kịp đáp thì Thôi Hoành đến. Nghe Thác Bạt Khuê giải thích rõ ràng tình hình ta địch xong, hãn không suy nghĩ gì, ứng khẩu nói: “Bọn ta lừa Mộ Dung Bảo như lừa dê vào bẫy là được.”

Thác Bạt Khuê ngăn người hỏi: “Làm thế nào được?”

Thôi Hoành nói: “Địch nhân bỗng nhiên trì hoãn vì có suy xét lại về chiến lược cũ. Nhưng lý do chủ yếu vẫn là vì toàn quân mệt mỏi không thể hưng phấn, không thể không giảm tốc độ để nghỉ ngơi. Nhưng khí trời càng lúc càng lạnh. Dưới sự hành hạ của gió lạnh thì sức chiến đấu của quân địch không ngừng bị giảm sút làm kế hoạch của chúng ta càng có khả năng thành công.”

Thác Bạt Khuê hoài nghi nói: “Ta muốn đại thắng chứ không phải trận thắng nhỏ.”

Thôi Hoành nói: “Cái đó đương nhiên. Chiến dịch này là cơ hội tốt ngàn năm có một để xoay chuyển toàn diện cục thế, bọn ta không thể bỏ lỡ, nếu không, hậu quả không thể tưởng tượng được.”

Yến Phi hỏi: “Ngươi có diệu kế gì không?”

Thôi Hoành đáp: “Biện pháp của thuộc hạ rất đơn giản. Đó là tạo ra hiện tượng giả là chúng ta đang truy kích sau lưng chúng, làm địch nhân không thể không như chó nhà có tang chạy về Tham Hợp Pha. Vậy thì chúng ta có thể đạt được thắng lợi toàn diện triệt để rồi.”

Thác Bạt Khuê hỏi: “Tiểu Bảo là người nhiều năm lăn lộn trên chiến trường, lại dễ dàng bị lừa như thế ư?”

Thôi Hoành không hề lúng túng đáp: “Việc đó phải chia thành hai phương diện. Trong lòng Mộ Dung Bảo nhận định bọn ta sẽ phục kích chúng ở bên ngoài Trường Thành. Hãn tuyệt không biết bọn ta đã sớm tính ra địa điểm đột kích, vì thế mới quyết định đến Tham Hợp Pha lập doanh trại, giữ vững trận địa, phối hợp với Mộ Dung Tường đến để triển khai phản kích bọn ta. Nhưng bọn ta lại có lý do phát động công kích hãn trước khi hội hợp với Mộ Dung Tường nên Mộ Dung Bảo mới không hoài nghi là bọn ta chỉ hư trương thanh thế. Thực ra, địa điểm mai phục chân chính là Tham Hợp Pha.”

Yến Phi gật đầu: “Ngươi nói có đạo lý. Còn phương diện khác là gì?”

Thôi Hoành đáp: “Phương diện khác là thể lực và sỹ khí quân địch. Địch nhân tuy người nhiều thể mạnh, nhưng chỉ ngoài mạnh trong yếu. Quân tâm một khi rối loạn thì không còn lực hoàn kích nữa. Hơn nữa, mục tiêu đến lại không xa trước mặt, đương nhiên sẽ thực mạng chạy về Tham Hợp Pha, chui vào kế của bọn ta. Nếu như chúng ta là lang sói thì địch nhân là dê béo đang vào chuồng vậy.”

Hai mắt Thác Bạt Khuê lại sáng bừng lên, nói: “Quân tâm đã loạn rồi thì sẽ không chịu sự khống chế của tiểu Bảo nữa. Nhưng làm thế nào để tạo ra hiện tượng giả là chúng ta đang truy đuổi đằng sau?”

Thôi Hoành trả lời: “Chỉ cần cấp cho thuộc hạ ba ngàn quân là được.”

Thác Bạt Khuê nhú mày hỏi: “Ba ngàn người?”

Thôi Hoành đáp: “Thuộc hạ và ba ngàn quân đó sẽ ẩn nấp ở khu rừng gần đường, nghỉ ngơi chờ đợi. Khi đại quân Mộ Dung Bảo đi qua thì thuộc hạ sẽ sai năm trăm người đuổi theo phía sau, khơi dậy sự hoảng loạn của chúng. Thuộc hạ lại chia hai ngàn rưỡi người còn lại thành bốn đội, đột kích hậu quân của đối phương. Chỉ cần đánh bại hậu quân của chúng thì sự hoảng loạn sẽ như ôn dịch loang ra khắp toàn quân, chỉ còn biết chạy về phía trước. Địch nhân càng sợ bọn thuộc hạ sẽ lợi dụng đêm tối gió lạnh tập kích chúng ở nơi bình nguyên hoang dã không thể phòng thủ nên sẽ không dám dừng lại một phút.”

Mục quang Thác Bạt Khuê hướng về Yến Phi trầm giọng hỏi: “Người nhận thấy biện pháp của Thôi khanh có thể thực hiện được không?”

Yến Phi gật đầu: “Ta có lòng tin đối với Thôi huynh. Y sẽ có thể làm việc đó được.”

Thác Bạt Khuê nói: “Chỗ này cách Tham Hợp Pha chỉ hai ngày đi ngựa. Nếu đối ta là Mộ Dung Bảo thì trong tình huống quân tâm hoảng hốt cũng chỉ hy vọng sớm đến Tham Hợp Pha mà thôi.”

Hắn lại ngửa mặt nhìn trời cười: “Nhưng ta đã sớm phục binh ở đó rồi, đợi chúng đem mạng đến nộp. Kế hay lắm! Cứ như lời Thôi khanh mà làm.”

Tiếp đó, hắn đứng lên nói: “Việc này không thể thất bại, ta sẽ giao cho Thôi khanh những tướng lĩnh và binh mã tốt nhất.”

Yến Phi nói: “Tốt nhất là cho Đạo Sinh làm phó tướng của Thôi huynh.”

Thác Bạt Khuê gật đầu đồng ý vì trong số thủ hạ tướng lĩnh, quan hệ của Trường Tôn Đạo Sinh và Thôi Hoành là tốt nhất.

Thôi Hoành ung dung nói: “Thuộc hạ có một đề nghị nữa là việc này do Đạo Sinh tướng quân chủ trì, thuộc hạ chỉ làm quân sư. Như thế thì sẽ không có vấn đề gì về mặt chỉ huy tác chiến.”

Thật ra, Thác Bạt Khuê và Yến Phi đều lo sẽ có vấn đề về mặt chỉ huy vì Thôi Hoành mới gia nhập hàng ngũ Thác Bạt Khuê, chưa có uy tín trong quân. Theo phương thức và tập quán tác chiến của Thác Bạt tộc thì hắn cũng chưa có sự hiểu biết đầy đủ. Nhưng kế hoạch này là do hắn nghĩ ra, đương nhiên là phải để hắn phụ trách. Giờ nghe thấy hắn chủ động đề xuất làm phó thủ, đương nhiên họ hoan nghênh tiếp thu.

Thác Bạt Khuê quả quyết nói: “Cứ như Thôi khanh nói đi.”

Thôi Hoành vui mừng lĩnh mệnh.

Chú thích:

* Phía bắc Trường Thành

369. Hảo Hí Tại Hậu

Hắn đưa mắt tìm kiếm trong sảnh, rất nhanh phát hiện ra Đàm Bảo đang ngồi cùng bàn với Tân Hiệp Nghĩa, vẻ mặt tự mãn. Rõ ràng tiểu tử này đang dùng mánh khỏe, cố ý nói muốn cầu kiến Cao Ngạn, để thử phản ứng của bọn họ, từ đó chứng thực xem mạng Cao Ngạn đã ô hô ai tai hay chưa, hay lão Cố và tiểu Miêu nữ đó sau khi đắc thủ có còn lưu lại ngày nào không.

Mộ Dung Chiến hai mắt xạ xuất hai luồng mục quang sắc bén như dao chiếu lên mình Đàm Bảo.

Hắn lần này là phụng mệnh Trác Cuồng Sinh mà tới, sẽ giáo huấn tên tiểu tử này tử tế, cho gã biết rằng Hoang nhân không phải là những kẻ dễ bị bắt nạt. Lấy cứng chọi cứng là chiến lược mà Mộ Dung Chiến thiện dụng nhất.

Đàm Bảo tránh ánh mắt hắn, nhìn về hướng Tân Hiệp Nghĩa. Trông gã như đang sợ hãi, nhưng Mộ Dung Chiến khẳng định tên láu cá này đang diễn trò một cách đáng thương.

Hắn mỉm cười nói: “Các vị quý khách xin hãy nghe một lời của tiểu đệ.”

Trong sảnh im lặng đến nỗi có thể nghe thấy tiếng kim rơi.

Mộ Dung Chiến rời mắt khỏi Đàm Bảo, nhìn khắp sảnh rồi thông thả nói: “Các vị không cần phải đoán già đoán non! Cao Ngạn đúng là bị lão Cố béo và Miêu nữ đó dùng kế hãm hại suýt mất mạng nhưng cuối cùng lại may mắn thoát được. Quá trình đó ly kỳ hấp dẫn phi thường. Để sửa chữa lỗi lầm đã làm các vị lo lắng, cũng là để thể hiện thành ý, đêm nay, chúng tôi xin gửi đến các vị một màn thuyết thư do Biên Hoang đệ nhất thuyết thư cao thủ “Biên Hoang Danh Sĩ”, Trác Cuồng Sinh trình bày. Chủ đề là “Cao tiểu tử trúng mỹ nhân kế ngộ hiểm”, nói về toàn bộ bố cục đầy âm độc hiểm ác dựa trên sự thực lúc đó. Nếu các vị có hứng thú, sau buổi dạ tiệc tối nay, mời các vị lưu lại thưởng thức buổi kể chuyện miễn phí này.”

Chúng nhân lập tức reo hò, thậm chí còn có người vỗ tay.

Chiêu này đương nhiên phải do bộ óc tài ba như Trác Cuồng Sinh mới nghĩ ra được. Lợi hại nhất là vừa công vừa thủ, không những xoa dịu lòng người, biến việc xấu thành việc tốt, chuyện thê thảm thành chuyện nhiệt náo mà còn kéo gần khoảng cách chủ khách. Nó còn công khai biểu lộ sự khinh bỉ và phản kích đối với Hoàn Huyền và Nhiếp Thiên Hoàn, thể hiện đầy đủ tác phong hành sự không hề cổ kị của Hoang nhân. Chỉ cần buổi kể chuyện này truyền đi xa là có thể làm cho chuyến du ngoạn Biên Hoang có thêm hương vị truyền kỳ.

Đối với Trác Cuồng Sinh, đây cũng là phương pháp tuyên truyền tối ưu, làm cho người khác thấy câu chuyện của lão khác biệt. Kể những cổ sự kích thích đang xảy ra chưa có kết cục khiến người nghe có cái hưng phấn khám phá bí mật, không giống như các lần kể chuyện khác chỉ kể về những việc đã xảy ra.

Mộ Dung Chiến nhìn thấy ai nấy vui mừng nhảy nhót, cười ha hả nói: “Việc này xin được tạm dừng ở đây. Bây giờ tiểu đệ xin phép xử lý chút việc riêng. Đàm Bảo người đi theo ta.”

Đàm Bảo lập tức sợ xanh mặt, miễn cưỡng giữ bình tĩnh đáp: “Có chuyện gì người cứ nói ở đây đi!”

Mộ Dung Chiến đã lẫn lộn ở Biên Hoang tập một thời gian dài, có dạng người nào là chưa gặp qua? Hắn vui vẻ nói: “Người muốn nói ở đây thì ta cũng chiều. Người không cảm thấy xấu hổ thì cũng tốt thôi.”

Trong sảnh lại trở nên im ắng, chỉ có Tân Hiệp Nghĩa ho khan một tiếng, như muốn đứng ra nói thay Đàm Bảo.

Mộ Dung Chiến thấy Tân Hiệp Nghĩa và Đàm Bảo thường xuyên trao đổi ánh mắt với nhau, liền biết việc Đàm Bảo đòi cầu kiến Cao Ngạn là chủ ý chung của cả hai tên này, há để hắn có cơ hội lên tiếng, liền hỏi: “Đàm Bảo, người có biết đã tự biến mình thành kẻ phiền phức nhất trên thuyền không?”

Đàm Bảo cười khổ hỏi: “Không nghiêm trọng đến thế chứ?”

Mộ Dung Chiến hai mắt sáng rực nhìn Đàm Bảo có chút tiểu ý, nói: “Người nói ta nghe! Bọn ta đã phải phá cửa phòng của lão Cố béo, đem Cao thiếu gia về phòng riêng. Ai ai cũng đều biết chuyện đó, có sao người cứ đòi cầu kiến Cao thiếu gia. Người có toan tính gì? Là đến thăm dò tình trạng sống chết của Cao thiếu gia hả? Người làm vậy là có ý đồ gì?”

Đàm Bảo biến sắc cười cầu tài: “Mộ Dung đương gia hiểu lầm rồi! Ta chỉ là quan tâm đến Cao gia thôi!”

Mộ Dung Chiến lạnh lùng nói: “Hy vọng đúng là như vậy! Hoang nhân chúng ta luôn luôn lời nói đáng giá ngàn vàng. Chuyện gì đã hứa thì sẽ tận tâm tận lực làm cho đến tận cùng hoàn mỹ, hy vọng các vị thấy thoải mái như ở nhà, cảm thụ lạc thú tham quan Biên Hoang. Nhưng nếu Đàm huynh còn có những đòi hỏi vô lý, làm sự việc thêm rắc rối, phá hoại chuyến du ngoạn Biên Hoang, bọn ta sẽ giải quyết theo quy củ Biên Hoang. Minh bạch chưa?”

Đàm Bảo cúi đầu đáp: “Minh bạch, minh bạch rồi! Lần này cứ tính là Đàm Bảo ta sai, thỉnh Mộ Dung đương gia đại nhân đại lượng miễn thứ cho ta tội ngu muội vô tri, phạm phải sai lầm.”

Mộ Dung Chiến trong lòng thầm mừng gã già hoạt, gió chiều nào xoay chiều ấy.

Nhưng gã đã cúi đầu nhận tội, làm thế nào mà mừng được. Mục đích giết gà dọa khỉ đã đạt được, không lý tới gã được nữa. Hắn hướng về mọi người cười nói: “Xin mời các vị tiếp tục uống rượu nói chuyện, không cần phải cố kỵ gì. Hoang nhân chúng tôi luôn tuyệt đối không quấy rầy quý vị. Ngày mai đến Biên Hoang tập, các vị sẽ minh bạch câu nói này của ta.”

Chúng nhân reo hò, ai cũng cảm thấy thích thú, hứng khởi. Không khí còn náo nhiệt hơn nhiều so với lúc trước khi Cao Ngạn trúng độc.

Mộ Dung Chiến vui vẻ rời đi.

Mộ Dung Chiến bước vào phòng của Trác Cuồng Sinh. Lão cùng với Thác Bạt Nghi, Diêu Mãnh, Âm Kỳ, Trình Thương Cổ và Bàng Nghĩa ngồi kín mép giường và ghế, đang nói chuyện sôi nổi hứng thú, Diêu Mãnh đành phải ngồi lên quyển thiên thư của Trác Cuồng Sinh ở trên bàn. Chủ đề không gì khác ngoài Hoàn Huyền, Nhếp Thiên Hoàn, Can Quy, Tiểu Nộn Ngọc và Tiểu gia ở Thành Đô.

Mộ Dung Chiến cảm thấy được không khí đoàn kết một nhà rất cảm động. Điều đó nếu trước khi Biên Hoang hai lần bị thất thủ, không ai có thể tưởng tượng được. Hắn luôn không dễ dàng tin tưởng người khác, nhưng trong giờ phút này, hắn cảm thấy có thể hết lòng tin nhiệm mỗi một cá nhân trong phòng này, kể cả kẻ tử địch luôn đối đầu Thác Bạt Nghi.

Đồng thời hắn cũng cảm giác được Thác Bạt Nghi có điểm không giống trước đây, tâm tình cởi mở, bộ dạng tươi cười ấm áp như gió mùa xuân. Từ sau khi đến phương Bắc gặp Thác Bạt Khuê về, Thác Bạt Nghi đã lâu rồi không để lộ sự vui vẻ như vậy.

Trác Cuồng Sinh nhìn hắn đi tới hỏi: “Kết quả thế nào?”

Mộ Dung Chiến dựa vào cửa phòng Cao Ngạn, giơ ngón tay cái lên tán thưởng: “Kết quả số một. Ta đã xưng lão ca người làm Biên Hoang đệ nhất thuyết thư cao thủ. Tối nay người phải thể hiện phong độ tốt nhất, không được làm mất mặt Hoang nhân bọn ta.”

Trác Cuồng Sinh mỉm cười: “Ta mà kể chuyện thì người cứ yên tâm. Đảm bảo ai nấy nghe xong đều mê mẩn, quên hết mọi thứ. Hà! Ngay cả chuyện không có gì thú vị, ta cũng có thể làm cho người nghe thích thú. Huống chi bản thân câu chuyện này đã hấp dẫn lý kỳ như vậy rồi.”

Đột nhiên từ phòng Cao Ngạn truyền ra âm thanh rên rỉ.

Mọi người vui mừng tranh nhau chạy qua phòng bên cạnh, người nhanh nhất đương nhiên là Mộ Dung Chiến. Chỉ thấy Cao Ngạn đang cuộn chân ngồi trên giường, trừ sắc mặt có phần xanh xao hơn thường lệ, còn lại mọi thứ vẫn bình thường.

Mọi người vòng trong vòng ngoài vây lấy hắn.

Cao Ngạn hai mắt lơ đãng, sắc mặt ngơ ngác ngạc nhiên nhìn bọn họ, không hiểu hỏi: “Các người sao lại phải chen chúc thế, có chuyện gì xảy ra à? Mẹ ơi! Ta vừa mới trải qua giấc mơ cổ quái phi thường.”

Lúc hoàng hôn, Lưu Dự quay trở về Thạch Đầu thành, lập tức bị triệu đến gặp Lưu Lao Chi.

Lưu Lao Chi tại công đường một mình tiếp gã. Sau khi phân chủ phó ngồi xuống, hắn hỏi: “Sau khi đến Kiến Khang, Lang Nha Vương có triệu người đến gặp không?”

Lưu Dự không thể không có điểm thông cảm với Lưu Lao Chi. Hắn tuy chiếm được Thạch Đầu thành làm nơi trú quân, nhưng cũng là bất đắc chí*. Do đó mối quan hệ với Tư Mã Đạo Tử thêm nhạt nhẽo, mà Kiến Khang cao môn đối với hắn ngày càng nghi ngờ.

Nói cho cùng uy vọng của bản thân Lưu Lao Chi, cho dù trong quân ngoài trường đều không thể thu phục chúng nhân. Mà việc hắn giết chết Vương Cung lại càng làm cho hắn dù có nỗ lực cố gắng như thế nào đi nữa, cũng khó được cao môn Kiến Khang tiếp nhận.

Bất quá tình thế này đối với Lưu Dụ chỉ có lợi mà không có hại, khiến Lưu Lao Chi chỉ biết nghi ngờ Tư Mã Đạo Tử lợi dụng bản thân gã để kiềm chế hắn, mà không nghĩ đến việc gã có thể cùng cha con Tư Mã Đạo Tử lập một hiệp nghị bí mật.

Lưu Dụ đáp: “Lang Nha Vương làm thế nào mà hạ mình đến gặp một tiểu tốt như thuộc hạ được?”

Lưu Lao Chi không vui nói: “Người chỉ cần trả lời có hay không thôi.”

Lưu Dụ biết tâm tình hắn cực xấu và cũng hiểu luôn nguyên nhân của việc này. Tất cả đều là vì Tạ Diễm cự tuyệt kiến nghị của hắn, làm gian mưu của hắn để đối phó với gã lại một lần nữa thất bại. Cho nên Lưu Dụ không hề giận hắn mà còn ngậm khoát trá, lãnh đạm đáp: “Không có!”

Lưu Lao Chi ngưng thần nhìn gã một lúc, đột nhiên trầm giọng hỏi tiếp: “Giữa người và Thứ sử đại nhân đã xảy ra chuyện gì?”

Lưu Dụ nói như chém đinh chặt sắt: “Báo cáo thống lĩnh đại nhân, không có!”

Lưu Lao Chi hai mắt sát cơ dày đặc, như hận không ăn tươi nuốt sống được Lưu Dụ, không nói một lời.

Lưu Dụ mặc dù trong lòng rất khoan khoái, nhưng cũng biết không nên đắc tội thái quá với hắn, buồn nản nói: “Thứ sử đại nhân luôn không thích thuộc hạ. Nguyên nhân là vì ngài đã từng xem chữ viết tay của thuộc hạ. Cái này là do Tống Bi Phong nói cho thuộc hạ biết.”

Lưu Lao Chi vẫn chưa hết tức giận hỏi: “Sao người không sớm báo cho ta biết?”

Lưu Dụ than: “Thuộc hạ cũng chỉ vừa mới biết chuyện này.”

Lưu Lao Chi hần học nói: “Chỉ sợ chữ ta viết cũng khó mà lọt vào mắt hắn. Hừ! Cao môn đại tộc ngoại trừ An công và Huyền soái ra, không còn kẻ nào thật sự muốn cầu thị nữa. Sự thật sẽ chứng minh cho mọi người thấy, chuyện xem chữ nhìn người mới hoang đường làm sao.”

Lưu Dụ hỏi: “Thứ sử đại nhân đã cự tuyệt thuộc hạ hay sao?”

Lưu Lao Chi hăm hừ nói: “Hắn không chỉ từ chối nhận người vào quân bình loạn của hắn, mà còn bảo ta ước thúc người sau này không cho phép người bước vào Tạ gia nữa bước. Cho nên ta mới hỏi giữa người và hắn đã xảy ra chuyện không vui gì?”

Lưu Dụ không thể tưởng được Tạ Diễm lại làm việc ngu xuẩn như vậy, nói ra chuyện tuyệt không nên nói. Gã hầu như cứng lưỡi, chỉ có cách đẩy trách nhiệm cho Lưu Nghị, nói: “Thứ sử đại nhân nói ra những lời như vậy, khẳng định là do trò quỷ của tiểu tử Lưu Nghị. Nguyên nhân tại sao thì Thống lĩnh đại nhân phải rõ rồi!”

Hồi tâm nghĩ lại, những lời nói như muốn cắt đứt quan hệ với gã của Tạ Diễm nhất định khi truyền tới tai cha con Tư Mã Đạo Tử, sẽ gián tiếp chứng minh rằng người kế thừa Tạ Huyền chỉ là chuyện không có thật.

Ai có thể nghĩ thấu sự phức tạp trong đó.

Lưu Lao Chi trầm ngâm suy tư.

Lưu Dụ thừa cơ nói: “Lưu Dụ nguyện đi theo Thống lĩnh đại nhân, vì Đại Tấn mà hy sinh.”

Lưu Lao Chi nhìn gã: “Người phải lưu lại Kiến Khang.”

Lưu Dụ cố ý để lộ thần sắc sững sờ, trong lòng đã đoán ra chuyện gì. Với sự lão luyện của Tư Mã Đạo Tử, đương nhiên sẽ không thể để cho Lưu Lao Chi có cơ hội hại chết gã trong khi gã vẫn còn giá trị lợi dụng.

Lưu Lao Chi nói: “Thật không hiểu Tư Mã Đạo Tử có ý gì? Lão chỉ rõ muốn người lưu lại Kiến Khang, đến Biên Hoang tập mua chiến mã cho tân quân. Việc này căn bản không cần phiền đến người, thông qua Khổng lão đại mà làm cũng được.”

Lưu Dụ không nói gì.

Lưu Lao Chi đột nhiên có chút khó nói, hỏi: “Huyền soái lúc sinh tiền có nói với người chuyện liên quan đến tương lai của người không?”

Lưu Dụ trong lòng cười thầm. Thái độ hiện tại của Tạ Diễm đối với bản thân gã làm Lưu Lao Chi không thể không sinh nghi thân phận người kế thừa Tạ Huyền của gã. Hắn lại ngại nói trắng ra, chỉ còn cách vòng vo hỏi gã.

Lưu Dụ cười khổ đáp: “Đại nhân đáng lẽ phải hiểu rõ Huyền soái hơn thuộc hạ. Người chỉ thích đề bạt những người trẻ tuổi. Tình huống của thuộc hạ có chút đặc biệt, tất cả là do giao tình với Yến Phi, làm thuộc hạ có ảnh hưởng nhất định đối với Hoang nhân. Không biết kẻ nào muốn hại thuộc hạ, nói rằng thuộc hạ là người kế thừa được chỉ định của Huyền soái. Thật sự chuyện đó hoàn toàn là sự hiểu lầm.”

Lưu Lao Chi hiển nhiên có chút tin vào câu chuyện của gã, nói: “Những năm gần đây người vất vả nhiều, cứ nghỉ ngơi cho thoải mái! Chỉ cần người trung thành với ta, cuối cùng cũng sẽ có ngày ta cho người cơ hội lập đại công.”

Lưu Dụ biết hắn nói không thật lòng, chỉ là để xoa dịu bản thân gã. Chủ yếu là thái độ của Tư Mã Đạo Tử và Tạ Diễm đối với bản thân gã thay đổi theo hai chiều hướng tương phản nhau, do tình thế biến đổi, làm cho Lưu Lao Chi cũng không thể không thay đổi chiến lược đối phó với bản thân gã.

Lưu Lao Chi cố ý khiến gã ăn không ngồi rồi, sợ gã nhân cơ hội ở Bắc Phủ bình xây dựng thế lực. Gã cũng được tự do, có thể toàn lực đối phó Can Quy.

Gã tuân lệnh cáo lui.

Cao Ngạn trình diện khắp nơi trên thuyền, sau khi làm an lòng du khách, kéo Trác Cuồng Sinh về phòng, hỏi: “Hoàn Huyền khẳng định nghĩ ta đã chết lúc đó. Nếu hắn thông tri cho Nhiếp Thiên Hoàn, đối với ta là lành hay dữ đây? ”

Trác Cuồng Sinh đáp: “Chúng ta cần phải sử dụng chiêu ‘thiết thân xử địa’** của Lưu gia. Đối lại nếu người là Nhiếp Thiên Hoàn, nếu biết Cao Ngạn người trúng độc mất mạng, thì sẽ làm gì?”

Cao Ngạn nói: “Ta bây giờ gặp chuyện đang loạn, đầu óc dường như không thể hoạt động.”

Trác Cuồng Sinh nói: “Ta chỉ còn cách nghĩ thay người thôi. Đầu tiên chúng ta giả thiết tiểu Bạch Nhạn của người cho đến lúc ấy vẫn chưa biết gì về chuyện du ngoạn Biên Hoang.”

Cao Ngạn tiếp lời: “Có khả năng đó không? Tiểu Nhạn của ta rất thông minh, chuyện truyền khắp giang hồ như thế có thể giấu nàng được sao?”

Trác Cuồng Sinh đáp: “Người khác có thể không có cách gì, nhưng Nhiếp Thiên Hoàn khẳng định là có thể làm được. Có nhớ phương pháp lúc trước của ta không? Đưa nàng ta đến hoang đảo, ai tiết lộ chuyện du ngoạn Biên Hoang thì ngũ mã phanh thây kẻ đó, đảm bảo nàng ta sẽ không bao giờ nghe được mấy chữ ‘du ngoạn Biên Hoang’.”

Cao Ngạn thốt lên: “Người nói có lý!”

Trác Cuồng Sinh nói tiếp: “Đó là thủ đoạn tất nhiên. Nhiếp Thiên Hoàn một mặt che giấu tiểu Bạch Nhạn, một mặt thỉnh Hoàn Huyền cho người giết người. Hiện tại xem như đại công cáo thành, bước tiếp theo sẽ làm cho tiểu Bạch Nhạn nguội lạnh tâm tình với người.”

Cao Ngạn khẩn trương hỏi: “Lão sẽ làm thế nào khiến nàng không quan tâm đến ta nữa?”

Trác Cuồng Sinh đáp: “Đương nhiên là lấy tư liệu tuyên truyền cho tham quan Biên Hoang đưa cho nàng ta xem, khiến nàng ta nghĩ rằng người đã phản bội. Có thể tưởng được phản ứng của nàng ta lúc đó.”

Cao Ngạn lại hỏi: “Nàng sẽ có phản ứng như thế nào?”

Trác Cuồng Sinh cười khổ: “Có hai khả năng.”

Cao Ngạn cảnh giác hỏi: “Tại sao người lại cười ám muội như vậy?”

Trác Cuồng Sinh chán nản đáp: “Là vì bất kể phản ứng của nàng ta như thế nào đi nữa, sợ cũng đều không có lợi cho người.”

Cao Ngạn biến sắc: “Đừng có dọa ta!”

Trác Cuồng Sinh than: “Ta có tâm tình dọa người sao? Nếu nàng ta yêu người không đủ sâu đậm, sẽ không phản ứng kịch liệt, bởi vì cho rằng người đối với nàng ta chỉ là vui vẻ trong chốc lát. Người lại đem câu chuyện của hai người ra bán kiếm tiền, căn bản tiểu tử người không đáng để nàng ta lưu lại trong tim. Nhiếp Thiên Hoàn đạt được mục đích, sẽ không để ý đến sinh tử của người nữa. ”

Cao Ngạn thiếu chút nữa thì bật khóc: “Đều do người hại ta. Ta đã nói là kẻ sách ngu xuẩn của người không thực hiện được rồi.”

Trác Cuồng Sinh đáp: “Bình tĩnh chút, đừng có kêu trời than đất. Không có kẻ sách ngu xuẩn của ta, người và tiểu Bạch Nhận căn bản không có nửa điểm cơ hội. Có kẻ này, người ít nhất cũng có năm thành cơ hội kéo tiểu Bạch Nhận đến Biên Hoang tìm người đòi nợ. Chỉ có điều ai ngờ được tiểu tử ngu ngốc người lại trúng mỹ nhân kế, làm người ta cho là người đã chết, sợ còn ai đến nữa. Muốn trách thì trách người không nghe lời ta, bây giờ lại còn dám trút giận lên đầu ta.”

Cao Ngạn mặt như đưa đám hỏi: “Còn có khả năng khác không?”

Trác Cuồng Sinh vuốt râu cười ruồi đáp: “Còn có một khả năng khác là tiểu thư nàng ta nổi điên lên, không kể gì đến sự ngăn cản của Nhiếp Thiên Hoàn, muốn đến Biên Hoang tìm người tính sổ.”

Cao Ngạn hồi phục một chút sinh cơ hỏi lại: “Nhưng ta coi như đã chết rồi, nàng làm sao tính sổ với ta?”

Trác Cuồng Sinh đáp: “Vấn đề là ở chỗ ấy. Nhiếp Thiên Hoàn sẽ nói với nàng không cần tìm người tính sổ nữa, vì đã có người làm thay rồi. Rồi lão đem toàn bộ cả quá trình ra thuật lại sống động như thật, có gì nhỏ mọn không ưa được thì nói cái đấy, cái gì mà người vừa gặp gái đẹp đã mê mẩn thần hồn, nghĩ đến việc chiếm tiện nghi trong phòng người ta. Kết quả là rơi vào bẫy, trúng chất kịch độc mãn tính, vân vân và vân vân. Làm cho tiểu Bạch Nhận đối với người thất vọng triệt để, vì người mà nhỏ nửa giọt nước mắt cũng thấy phí phạm.”

Cao Ngạn mặt không chút huyết sắc, rên lên: “Ta thật sự không phải như vậy!”

Liếc qua Trác Cuồng Sinh, thấy lão vẫn vuốt râu cười ruồi, dương dương tự đắc, hần tỉnh ra, nói: “Người lừa ta! Tiểu Bạch Nhận sẽ không tin những lời vu khống của lão Nhiếp.”

Trác Cuồng Sinh đáp: “Đó gọi là người chết không thể làm chứng. Tiểu Bạch Nhận dựa vào cái gì mà không tin lời lão Nhiếp? Trong lòng nàng, người không phải là loại người đó thì là loại người gì? Đừng quên người luôn là thượng khách của chốn hoa nguyệt, vừa thấy nữ nhân xinh đẹp là khó mà kiềm chế được.”

Cao Ngạn hoang mang nói: “Nhưng ta chưa chết mà!”

Trác Cuồng Sinh cười hà hà: “Điểm tuyệt diệu chính là chỗ đó. Lão Nhiếp thấy tiểu Bạch Nhận đã nguội lạnh tâm tình rồi, sẽ không che giấu mọi tin tức bên ngoài nữa. Lúc ấy, màn thuyết thư ‘Cao tiểu tử trúng mỹ nhân kế ngộ hiểm’ ấy của ta đã truyền đến Đại Giang, sẽ đến tai tiểu Bạch Nhận, bao gồm cả chuyện Nhiếp Thiên Hoàn thua độ Yến Phi, không thể can thiệp vào chuyện của các người. Lại biết người không phải thấy sắc mà động tâm, chỉ vì gã bằng hữu háo sắc nên buộc phải hai lần bạt đao tương trợ. Nàng ta sẽ có phản ứng gì nào?”

Cao Ngạn hỏi lại: “Nàng sẽ có phản ứng gì?”

Trác Cuồng Sinh cười khổ đáp: “Ta đã vì người mà tận sức rồi. Tiểu thư nàng ta có phản ứng gì chỉ sợ ông trời cũng nghĩ không ra được. Người hỏi ta, ta biết hỏi ai đây?”

Cao Ngạn ngây ngốc đứng dậy.

Trác Cuồng Sinh vỗ vai hắn nói: “Ta đã nói rồi, điều quan trọng nhất vẫn là địa vị của người trong tim nàng, xem nàng có yêu người đủ hay không. Nếu như nàng không yêu người như người nói, thì người có trước mặt nàng làm đủ trò khỉ cũng khó lấy được của nàng một nụ cười. Rõ chưa?”

Cao Ngạn thất vọng không nói.

Chú Thích:

* Thất bại

** Đặt mình vào địa vị người khác để phán đoán hành động của họ.

370. Tuyệt Cục Cầu Sinh

Tổng Bi Phong đề nghị: “Chúng ta tới Quy Thiện viên, ở đó nói chuyện tiện hơn.”

Sau khi ngồi xuống tiểu đình trong Quy Thiện viên, Tổng Bi Phong nói: “Vương Hoảng và Lưu Nghị đều riêng rẽ đến tìm người. Lưu Nghị muốn gặp người, hẳn sáng mai sẽ đợi người tại quán rượu ở hẻm Tu Đức.”

Lưu Du sắc mặt sa sầm xuống nói: “Về chuyện này mọi người có ý kiến gì không? Mẹ bà nó!”

Đồ Phụng Tam cười nói: “Đây gọi là người dối ta trá. Lưu Nghị đại biểu cho phái hệ Hà Khiêm cũ trong Bắc Phủ binh, thật ra đã đủ thực lực để cùng Lưu Lao Chi tranh đua. Chỉ cần thời cơ đến, người có thể tập hợp người của phái hệ đó dưới cờ, đối với thành bại của người sẽ có tác dụng mang tính quyết định.”

Tổng Bi Phong gật đầu: “Phụng Tam nói đúng, tiểu Dụ nên nhìn về mục tiêu chính.”

Lưu Dụ cười khổ nói: “Các vị là người ngoài cuộc nên rõ hơn. Ta thân trong cuộc, cho nên có thể xử sự theo cảm tính. Xin thụ giáo!”

Đồ Phụng Tam nói: “Mỗi người đều vì mình mà hành sự, đó là lẽ thường của con người. Lưu Nghị và Hà Vô Kỵ cũng vậy, những người khác cũng thế. Chỉ khi bọn chúng nhận ra rằng ngoại trừ đi theo người, không còn lối thoát nào khác, sẽ ngoan ngoãn quy về dưới trướng của người. Đó thủy chung vẫn là vấn đề thực lực. Bản thân người có lẽ chưa nhận ra, nhưng trên thực tế, người đã trở thành người có ảnh hưởng nhất ở Kiến Khang. Mà thực lực của người lại vô hình, một khi xuất hiện, sẽ như thác lũ tuôn trào, không ai có thể ngăn cản được thanh thế của người.”

Tổng Bi Phong đồng ý: “Hôm nay Chi Động đại sư cũng nói lại với ta, Phật môn Kiến Khang đã đạt được sự nhất trí, sẽ toàn lực ủng hộ người.”

Lưu Dụ nói: “Chớ nên đánh giá đệ cao quá, chỉ mỗi Tôn Ân cũng đã làm đệ đau đầu lắm rồi. Đệ vốn cũng có mười phần tin tưởng, hy vọng sau khi về Kiến Khang, có thể gia nhập dưới trướng của Tà Diễm, lĩnh quân xuất chinh. Nhưng Tà Diễm đã làm giấc mộng của đệ tan thành mây khói. Hiện tại chỉ có thể dựa vào các khe hở tại trung tâm đại quyền lực miễn cưỡng cầu tồn, bình tĩnh chờ cơ hội thu dọn mớ hỗn độn này. Nhưng khả năng thành công rất thấp.”

Đồ Phụng Tam nói: “Ta lại có cách nhìn khác. Quyết liệt với Tà Diễm chưa chắc đã là việc xấu, trong cái rủi nhiều khi lại có cái may. Mục tiêu hiện tại của chúng ta là hùng cứ Nam phương, càng ít trời buộc về mặt tình cảm, càng có khả năng phóng tay mà làm. Nếu như người thành công nhờ Tà Diễm, trước sau gì cũng phải bị ép xuống thế dưới hân. Nhưng nếu người có thể trong tình thế ác liệt trước mắt, không ngừng cố gắng phấn đấu để tự khẳng định mình, thì Nam phương từ trên xuống dưới sẽ có cái nhìn khác về người. Việc này đối với người chỉ có lợi mà không có hại.”

Tổng Bi Phong thần sắc ảm đạm, cúi đầu không nói.

Đồ Phụng Tam hai mắt lóe tinh quang, chăm chú nhìn Tổng Bi Phong, nói: “Tà gia đã không còn là Tà gia khi Tà An và Tà Huyền còn tại thế, giống như thay triều đổi hệ, không đáng là nơi để Tổng đại ca lưu luyến. Chúng ta hiện giờ cần tranh chiếm Nam phương, sau đó là Bắc phạt thu phục Trung Nguyên. Trong quá trình đó, chúng ta chỉ có thể làm những việc có lợi cho công cuộc tranh chiếm, không thể bị lòng yếu mềm đàn bà hay tình cảm riêng tư chi phối, dẫn đến bó chân bó tay.”

Tổng Bi Phong chán nản đáp: “Mình bạch rồi.”

Đồ Phụng Tam nói tiếp: “Chúng ta cần phải tích cực chuẩn bị để ứng phó với tình huống nguy cấp một khi quân viễn chinh chiến bại, Thiên Sư quân sẽ ồ ạt Bắc thượng. Cuộc chiến giữa chúng ta và Thiên Sư quân, kỳ thật đã bắt đầu triển khai từ lúc bọn chúng công phá Biên Hoang tập. Hiện tại chỉ là dời chiến trường từ Biên Hoang tập đến Kiến Khang.”

Tổng Bi Phong thắc mắc: “Nếu quân viễn chinh may mắn giành được thắng lợi thì như thế nào?”

Đồ Phụng Tam đáp: “Nếu vậy chúng ta chỉ có thể quay lại những ngày khoái khoái lạc lạc ở Biên Hoang tập thôi. Nhưng để đệ nói cho Tống đại ca hay, chuyện đại ca nói đến sẽ vĩnh viễn không bao giờ xảy ra. Ngay cả khi Tạ Diễm và Lưu Lao Chi hợp tác chân thành thì cũng không phải là đối thủ của Từ Đạo Phúc. Chỉ nhìn vào việc Từ Đạo Phúc sau khi công hãm Cối Kê, không vội vàng Bắc thượng, có thể thấy hẳn đã có sách lược toàn diện. Đó là tận dụng triệt để lợi thế địa hình, nằm chờ quân viên chinh một mối, sau đó nhất cử* đánh tan quân Tấn, rồi mới thừa thế Bắc tiến. Trong số những người ở phương Nam có đủ tư cách làm đối thủ của Từ Đạo Phúc, Hoàn Huyền cũng được tính do hẳn có sự tương trợ của Nhiếp Thiên Hoàn, một người nữa là Lưu gia của chúng ta. Những người khác không đáng tính đến?”

Lại nói: “Muốn tiêu diệt Thiên Sư quân, tịnh không phải dựa vào các trận đại chiến có thể quyết định được, mà cần phải dùng nhân thủ ở các phương diện khác nhau làm yếu đi lực lượng của bọn chúng. Đây là cuộc chiến đấu mãnh liệt với sắc thái tôn giáo, thứ có thể làm con người ta mù quáng. Trận chiến giữa chúng ta và Thiên Sư quân có thể sẽ kéo dài từ năm này qua tháng khác, đấu trí đấu lực, chỉ khi nào một bên hoàn toàn sụp đổ, thắng bại mới có thể kết thúc.”

Tống Bi Phong sắc mặt biến đổi nói: “Phụng Tam thật sáng suốt. An công cũng đã từng nói như người vừa nói.”

Lưu Dụ trong lòng nghĩ Đồ Phụng Tam vừa đến, toàn bộ tình huống đã khác đi, hẳn lại vì bản thân gã mà trừ liệu sách lược, mọi người cùng thương lượng, loại cảm giác chán nản một mình chiến đấu này lập tức bị quét sạch. Gã nói: “Ta phải lập tức đi làm một chuyện.”

Đồ Phụng Tam thấy lạ hỏi: “Việc gì mà quan trọng vậy?”

Lưu Dụ đáp: “Ta cần phải lập tức báo cho Tư Mã Nguyên Hiến, ước hẹn huynh và hẳn gặp nhau, biểu thị lòng tôn trọng của chúng ta đối với hẳn. Tốt nhất là thuyết phục được hẳn cấp cho huynh một chức quan nhỏ để huynh có thể đăng hoàng hoạt động tại Kiến Khang. ”

Tống Bi Phong tán thành: “Tiểu Dụ tính thật chu đáo. Đồ Phụng Tam đến Kiến Khang nếu tới gặp Tư Mã Nguyên Hiến, sẽ làm cho hẳn cảm thấy chúng ta có thành ý hợp tác với hẳn.”

Đồ Phụng Tam nhíu mày: “Người có thể công nhiên đến tìm Tư Mã Nguyên Hiến sao?”

Lưu Dụ cười nói: “Đương nhiên không phải hành động một cách phô trương như thế. Ta sẽ dùng thủ pháp giang hồ thông tri cho hẳn, hẹn gặp hẳn ở một nơi bí mật.”

Tống Bi Phong vui vẻ đề nghị: “Như vậy thì có thể để huynh thay đệ đi làm. Các người vẫn còn có nhiều việc cần phải thương lượng cận kề mà!”

Sau khi hỏi rõ phương pháp liên lạc với Tư Mã Nguyên Hiến, Tống Bi Phong bỏ đi.

Đồ Phụng Tam dõi theo bóng Tống Bi Phong khuất sau ngõ nhỏ, gật đầu nói: “Có Tống Bi Phong ở bên cạnh chúng ta đúng là như hổ thêm cánh. Huynh ấy không những là một cao thủ nhất đẳng, mà còn rất thông thuộc Kiến Khang. Huynh ấy tại đây không chỉ giao thiệp rộng, mà còn do quan hệ với Tạ An, nắm rõ tình hình của Kiến Khang cao môn quyền quý. Chỉ với việc huynh ấy hướng về người cũng đủ phản ánh người là người mà Tạ An nhắm trúng. Chỉ cần người trong việc đối phó với Thiên Sư quân có đóng góp đáng kể, cao môn Kiến Khang sẽ xem người như vị cứu tinh. Loại tâm lý này rất vi diệu, làm thế nào để dùng được cũng cần phải suy nghĩ nhiều. Nhưng việc người đã lung lạc được Vương Hoảng, cháu của Vương Đạo, sẽ là một sự khởi đầu rất tốt đẹp.”

Lưu Dụ nói: “Ta tình cờ đã cùng Vương Hoảng trở thành chiến hữu sống chết có nhau. Hẳn là một người có thể tuyệt đối tin tưởng được.”

Đồ Phụng Tam cười: “Đó là sự an bài của lão thiên gia. Đổi lại ở tình huống khác, con cháu nhà thế gia như Vương Hoảng căn bản sẽ không để người vào mắt. Nhưng ở trên mặt biển mênh mông, người tình cờ gặp được hẳn, còn cứu hẳn một mạng, biểu hiện phong thái của đại tướng hàng đầu phương Nam. Người trước mắt hẳn dừng chiến Tiêu Liệt Vũ, lại thêm thân phận người kế thừa Tạ Huyền của người, cái gì mà ‘Nhất tiến trăm An Long’, hẳn còn không xem người là chân mệnh thiên tử sao? Cho nên Lưu Dụ người không cần phải hoài nghi, người phải tin rằng người chính là chân mệnh thiên tử. Nghĩ xem cái ngày người

rời Biên Hoang tập tình huống như thế nào, hiện tại lại là tình huống như thế nào. Cơ hội đã đến trong tay chúng ta, chỉ xem chúng ta nắm lấy nó như thế nào thôi.”

Lưu Dụ cười khổ: “Chân mệnh thiên tử chỉ có thể đem ra nói chơi thôi, đối kháng với địch nhân thì phải dùng đao kiếm. Lúc ấy tên cha ta là gì ta cũng quên, chứ làm gì còn có thời gian nghĩ mình có phải là chân mệnh hay không?”

Đồ Phụng Tam vui vẻ nói: “Đó chính là vận mệnh. Bàn tay vận mệnh trong bóng tối chỉ phối chúng ta mà ta không biết. Ngay cả Tạ An, người sở hữu thuật cử phẩm quan nhân*** cũng đã nói người sau này sẽ cất cánh bay xa, do đó người có thể buông tay không nỗ lực được sao? Tất cả đều không thay đổi, người vẫn sẽ theo tính cách và tài ba của bản thân nỗ lực phấn đấu. Nếu như Tạ An nói người có thể sống thọ, người có đem thân mình thách thức số phận, từ vách núi cao nhảy xuống vực để xem xem có thành thịt nát xương tan không? Đương nhiên là không. Đó là vận mệnh. Chưa đến lúc người leo lên ngồi ở ngai vua, người vẫn cứ hoài nghi.”

Lưu Dụ thở dài: “Người hình như thật sự nghĩ rằng có vận mệnh trong chuyện này.”

Đồ Phụng Tam nói: “Ta cần phải tăng cường niềm tin cho người. Người hiện tại không có sự lựa chọn nào khác, phải bắt chấp tất cả, cho đến khi trở thành chủ của phương Nam. Vì đó là sinh lộ duy nhất, tại sao không nhận định bản thân chính là người mà thiên mệnh đã lựa chọn. Như vậy khi người bắt đầu khởi sự, sẽ có một phong cách hoàn toàn khác.”

Lưu Dụ không muốn nói thêm về chuyện này nữa, chuyển chủ đề: “Người lần này đi Kinh Châu có thu hoạch gì không?”

Đồ Phụng Tam đáp: “Nói cho dễ nghe một chút là nửa thành nửa bại, trên thực tế là hoàn toàn thất bại. Vấn đề xuất phát từ Ân Trọng Kham. Cái loại được gọi là danh sĩ như hắn, khi đàm luận thì không xem thế nhân vào đâu, làm như cả đất trời đều nằm dưới chân hắn. Nhưng khi đối diện với hiện thực, lại cúp đầu cúp đuôi, làm lỡ mất cơ hội tốt.”

Tim Lưu Dụ trầm xuống: “Người gặp qua Ân Trọng Kham rồi?”

Đồ Phụng Tam đáp: “Ta chỉ gặp qua Dương Toàn Kỳ, hắn cũng từng là người chỉ huy trên chiến trường, tương đối hiểu chuyện ta nói. Tình hình của Ân Trọng Kham là do hắn nói cho ta biết. Dương Toàn Kỳ cũng cảm ứng được nguy cơ, nhiều lần thuyết phục Ân Trọng Kham liên thủ đối phó với Hoàn Huyền. Nhưng Ân Trọng Kham sợ Hoàn Huyền như sợ hổ, chỉ muốn kéo lê cuộc sống nhục nhã.”

Lưu Dụ ngạc nhiên: “Chuyện này sẽ dẫn đến hậu quả gì?”

Đồ Phụng Tam đáp: “Hậu quả nghiêm trọng phi thường. Với tác phong của Hoàn Huyền, khẳng định sẽ tiên phát chế nhân**, đã không phát động thì thôi, một khi phát động tất sẽ có thể lôi đình vạn quân, trong thời gian ngắn sẽ tiêu diệt cả Ân Trọng Kham và Dương Toàn Kỳ. Đánh bọn chúng một đòn sấm sét không kịp bưng tai.”

Lưu Dụ nói: “Nếu vậy bọn Hoàn Huyền đã công nhiên đoạn tuyệt với nhà Tấn rồi.”

Đồ Phụng Tam nói tiếp: “Nhà Tấn sẽ như nhà đột gặp mưa đêm. Tư Mã Đạo Tử chính là nhìn thấy được tình hình đó nên mới cố ý tạm thời tha cho người, dùng người để áp chế Lưu Lao Chi. Bất quá Tư Mã Đạo Tử không nhìn ra được điểm quan trọng nhất. Đó là ngay cả khi Lưu Lao Chi phụng mệnh theo hắn, Bắc Phủ Bình thêm vào quân Kiến Khang vẫn không phải là đối thủ của Hoàn Huyền và Nhiếp Thiên Hoàn.”

Lưu Dụ biến sắc hỏi: “Thật sự nghiêm trọng vậy sao?”

Đồ Phụng Tam đáp: “Không ai hiểu rõ thực lực Hoàn Huyền bằng ta. Hắn không những chiếm cái lợi thượng du, mà còn có Ba Thục phì nhiêu làm hậu thuẫn rất mạnh, lại thêm chiến thuyền đội của Nhiếp Thiên Hoàn. Còn quân Kiến Khang và Bắc Phủ binh lại vì chiến tranh với Thiên Sư quân nên tổn thất nghiêm trọng. Hoàn Huyền dựa vào ưu thế Đại Giang, thế như chẻ tre đông hạ công hãm Kiến Khang. Bởi bản thân Hoàn Huyền là cao môn vọng tộc nên có thể dễ dàng được cao môn Kiến Khang tiếp nhận. Một khi chiếm cứ Kiến Khang, hắn sẽ có thể muốn làm gì thì làm.”

Lưu Dụ kinh hãi: “Như vậy mọi nỗ lực của chúng ta không phải trôi theo dòng nước sao?”

Đồ Phụng Tam đáp: “Cái ta nói là trong tình huống xấu nhất. Chẳng qua là chúng ta phải dựa theo tình huống tệ nhất mà trừ liệu đối sách, không đến lúc đó trở tay không kịp.”

Lưu Dụ than: “Dự đoán của người là chuyện rất có thể xảy ra. Xem tình huống hiện tại, càng thấy không thể tránh được.”

Đồ Phụng Tam mỉm cười: “Đó chỉ là tình huống Biên Hoang tập dờ đến Kiến Khang, đương nhiên quy mô lớn gấp trăm lần, tình thế cũng khó khăn phức tạp hơn. Chưa đến phút chót, ai dám nói đến thắng lợi.”

Lưu Dụ nói: “Một khi Kiến Khang mất, Hoàn Huyền sẽ càn quét toàn bộ phương Nam. Chúng ta sau khi thoái lui về Biên Hoang tập, sẽ vĩnh viễn không có cơ hội ngóc đầu dậy.”

Đồ Phụng Tam nói: “Đó vừa đúng là điểm tinh tế nhất. Với tình huống trước mắt, dù người có lạc quan thế nào đi nữa, vẫn chỉ là đường cùng. Chúng ta là tại đường cùng tìm sinh lộ, sau đó phản kích. Đó cũng là con đường duy nhất để người leo lên cái ghế thống trị phương Nam.”

Hắn dừng một chút rồi nói tiếp: “Còn nhớ ‘nhất tiễn trăm Ẩn Long’ trước kia, nhờ vào một câu nói của Cao tiểu tử, người đã nghĩ ra được toàn bộ kế phá địch? Khoảnh khắc đó làm ta cực kỳ chấn động. Đó cũng là trận chiến thiết lập vị trí của người trong lòng Hoang nhân. Chỉ có chủ soái khác thường như thế mới có thể làm lãnh tụ Hoang nhân.”

Lưu Dụ nhớ lại: “Lúc đó ta thật sự có cảm giác cầm chắc chiến thắng trong tay. Nhưng Kiến Khang là thành lũy kiên cố nhất phương Nam. Cái kế phản kích Biên Hoang tập ấy không thể hoàn toàn áp dụng ở đây được.”

Đồ Phụng Tam nói: “Ta rất hiểu con người Hoàn Huyền. Hắn có tài năng quân sự nhưng chính trị là điểm yếu nhất của hắn. Cho hắn đoạt được Kiến Khang rồi thì sao, chỉ làm cho thiên nộ dân oán. Dưới tình huống đó, chúng ta càng có cơ hội.”

Lưu Dụ hoài nghi hỏi: “Cho đến lúc đó chúng ta có còn mạng không?”

Đồ Phụng Tam đáp: “Đó chính là điểm mấu chốt. Chỉ cần chúng ta trong bước đường cùng có thể giữ được mạng, mà người đã trở thành hy vọng duy nhất có thể tiêu diệt Hoàn Huyền, người còn có sự ủng hộ của toàn bộ phương Nam, chính là giống như có sự ủng hộ của Hoang nhân, tạo ra kỳ tích.”

Lưu Dụ nói: “Hoàn Huyền tuyệt không bỏ qua cho ta. Thậm chí cả khi ta náu ở Biên Hoang tập, hắn vẫn có thể truy sát đến tận nơi, không cho ta cơ hội để thở.”

Đồ Phụng Tam nói: “Ai nói chúng ta phải thoái về Biên Hoang tập? Nếu chúng ta tránh về Biên Hoang tập thì trong cuộc chiến tranh giành ngôi vị bá chủ phương Nam, chúng ta sẽ trở thành những kẻ chiến bại.”

Lưu Dụ không hiểu hỏi: “Nếu để Hoàn Huyền thành Hoàng đế, phương Nam há có chỗ để chúng ta dung thân sao?”

Đồ Phụng Tam trả lời: “Ta theo tình huống trước mắt bắt đầu nói, người sẽ hiểu kế hoạch của ta.”

Lưu Dụ thư thái thở ra một hơi: “May mà có người giúp ta, nếu không ta chỉ có thể thấy một bước đi một bước, dò dẫm từng chút một. Chỉ Tôn Ân cũng đã làm ta đau đầu lắm rồi, tâm tình đầu mà nghĩ cách làm sao đối phó với Hoàn Huyền.”

Đồ Phụng Tam nói: “Đầu tiên người phải kiến lập ở Kiến Khang uy vọng như ở Biên Hoang tập. Hiện tại đang có cơ hội tốt, đó chính là trận chiến với Thiên Sư quân. Chúng ta cần phải nắm thế chủ động, không thể nằm đợi cho đến khi Thiên Sư quân đến dưới thành Kiến Khang rồi mới cuống cuồng nghĩ đến biện pháp.”

Lưu Dụ hỏi: “Chúng ta hiện tại có thể làm được gì?”

Đồ Phụng Tam đáp: “Chuyện này cứ giao cho ta, nhưng cần phải hợp tác cùng Tư Mã Nguyên Hiễn. Đầu tiên là kiến lập một mạng lưới tình báo khổng lồ do thủ hạ của ta làm cốt cán. Lớn bé không trừ nắm bắt thực hư và bố trí binh lực của Thiên Sư quân. Tiếp đến là thành lập một đội tinh binh, không cần nhiều, chỉ khoảng hai ngàn người là đủ. Bọn họ sẽ trở thành nòng cốt giúp người trong cuộc chiến Nam phương.”

Lưu Dụ nói: “Tư mã Đạo Tử khẳng định không cho phép chúng ta làm như vậy.”

Đồ Phụng Tam nói: “Dưới tình huống bình thường, Tư Mã Đạo Tử đương nhiên sẽ không bất trí như vậy. Nhưng khi Thiên Sư quân ồ ạt xâm nhập, Hoàn Huyền lại sẵn sàng gây rối, Tư Mã Đạo Tử còn có đường lựa chọn sao?”

Lưu Dụ nhíu mày hỏi: “Đến lúc này mới vội vàng lập quân, không phải là quá trễ sao?”

Đồ Phụng Tam cười nói: “Người khác không biết thế nào, nhưng việc này không làm khó chúng ta được. Những người đó đều do người của ta và tiểu thư hợp thành, chỉ cần chinh sơ qua là có thể thành một đội quân được rồi. Lúc bình thường bọn họ sẽ ẩn hình tích, chỉ phụ trách công tác tình báo nhằm che tai mắt địch. Khi tình hình khẩn cấp, bọn họ có thể trở thành đội quân riêng của người.”

Lưu Dụ đồng ý nói: “Đó đúng là một biện pháp.”

Đồ Phụng Tam nói: “Bởi vậy cần phải thuyết phục Tư Mã Nguyên Hiển, tại các mặt để tiện lợi cho chúng ta. Trong cuộc chiến với Thiên Sư Quân, bất cứ ai cũng có thể bại, nhưng người thì tuyệt đối không được thất thủ. Như vậy người mới có thể kiến lập uy danh thống soái vô địch được.”

Lưu Dụ hỏi: “Hoàn Huyền thì thế nào?”

Đồ Phụng Tam đáp: “Chúng ta sẽ áp dụng biện pháp của chiến dịch Biên Hoang lần hai. Trước tiên tránh quân tinh nhuệ, tái tổ chức phản kích. Chỉ cần chúng ta có thể giữ được Quảng Lăng, Thọ Dương, Hoài Âm, và Cao Bưu toàn bộ những trọng trấn này của Bắc Phủ binh, đặt Hoài Thủy tuyệt đối dưới sự khống chế của chúng ta, khi đó chúng ta sẽ có đủ bản lĩnh để đánh tới cùng với Hoàn Huyền, lại có thể tạo nên một tình thế tốt để Lưu Dụ người một bước trở thành vị cứu tinh được chúng nhân tin tưởng.”

Lưu Dụ than: “Hoàn Huyền để mất người là tổn thất lớn nhất của hần.”

Đồ Phụng Tam hai mắt lóe lên tia thù hận sâu sắc: “Hoàn Huyền còn có một nhược điểm rất lớn, chính là quan hệ với Nhiếp Thiên Hoàn. Lão Nhiếp hiểu rõ Hoàn Huyền là người thế nào, trước mắt quan hệ của bọn họ sẽ không có vấn đề gì. Nhưng đến lúc thế lực của Hoàn Huyền không còn bành trướng thì vấn đề sẽ xảy ra.”

Lưu Dụ gật đầu đồng ý.

Đồ Phụng Tam nói tiếp: “Cho nên tình hình là trong rủi có may. Chỉ cần sách lược tuyệt cực cầu sinh của chúng ta thành công, chúng ta vẫn còn có cơ hội.”

Lưu Dụ vui vẻ nói: “Nhờ Đồ huynh phân tích tình hình rõ ràng, ta có cảm giác như vén được mây mù thấy trăng rằm.”

Đồ Phụng Tam nói: “Sau khi có phương hướng, chúng ta sẽ biết được nên nỗ lực ở mặt nào. Sáng mai người gặp Lưu Nghị, ngàn vạn lần không nên cư xử bốc đồng, cần phải vờ như hoàn toàn chân thành với hần, sau này người của Hà Khiêm sẽ đầu nhập người hết. Hắc! Bọn chúng còn có lựa chọn khác sao?”

Lưu Dụ cười: “Đã thụ giáo!”

Đồ Phụng Tam vui vẻ nói: “Người lấy lại được lòng tin rồi! Ta là người ngoài nên sáng suốt hơn, có thể thấy người chưa nhìn thấu đáo mọi chuyện.”

Lưu Dụ đáp: “Đợi đêm nay chúng ta gặp Tư Mã Nguyên Hiển, mới biết được chuyện nào có thể tiến hành, chuyện nào không thể.”

Đồ Phụng Tam mỉm cười nói: “Có một việc làm hần tất phải toàn lực hợp tác, không thể cự tuyệt.”

Lưu Dụ lấy làm lạ hỏi: “Là việc gì mà người có thể chắc chắn hần không thể cự tuyệt?”

Đồ Phụng Tam hai mắt sáng rực, trầm giọng nói: “Chính là giết chết Can Quy.”

Chú thích:

* Chỉ một lần hành động

** Hành động trước để kiềm chế đối phương

*** Cách xem người chia ra làm 9 bậc

371. Uống Tác Tiểu Nhân

Từ sau khi Đạm Chân mất đi, gã ít khi mới nằm lên giường đã ngủ say như chết, lúc tỉnh dậy đã là sáng hôm sau. Đêm qua gã cùng Đồ Phụng Tam gặp Tư Mã Nguyên Hiển. Quả như gã sở liệu, khi hắn là chiến hữu, hắn cảm thấy hai người thật sự tôn trọng hắn, cho nên càng tích cực hợp tác hơn so với trước đây.

Cha con Tư Mã Đạo Tử hiện tại sợ nhất là Hoàn Huyền, mà Đồ Phụng Tam lại là người hiểu rõ thực lực cũng như sách lược của Hoàn Huyền, hiển nhiên là có giá trị lợi dụng. Đồ Phụng Tam là nhân vật ai cũng phải sợ, lại hiểu rõ tình huống Kinh Châu như lòng bàn tay. Nhân vật như vậy lại khẳng định vì nhà Tấn mà lao lực, đương nhiên rất được hoan nghênh.

Lưu Dụ trong lòng hiện lên khuôn mặt xinh đẹp của Tạ Chung Tú.

Gã thật sự có thể quay lưng với nỗi đau khổ của nàng được không? Nếu Đạm Chân trên trời có linh, nàng sẽ nghĩ thế nào khi thấy bản thân gã tự thủ bàng quan với bạn thân của nàng? Huyền soái sẽ xem gã là người như thế nào? Lưu Dụ gã có được ngày hôm nay toàn là nhờ Tạ Huyền một tay đề bạt, chiếu cố. Nếu gã vì công lợi, để Tạ Chung Tú chịu khổ đau, thì còn gì là anh hùng hảo hán nữa, còn có lương tâm nữa sao?

Luôn cả Tống Bi Phong là người yêu chiều Tạ Chung Tú như vậy, cũng khuyên gã không nên nhúng tay vào việc của nàng. Khi lão biết gã quản chuyện Tạ Chung Tú, tình huống sẽ nghiêm trọng như thế nào.

Lưu Dụ ngồi ở mép giường, cảm thấy rất mâu thuẫn.

Trong đầu có một thanh âm cảnh cáo gã phải lấy đại cuộc làm trọng, một thanh âm khác lại máng gã không phải với Huyền soái và Đạm Chân, máng gã là kẻ hèn nhất.

Tạ Chung Tú chen vào giữa khoảng cách không thể vượt qua giữa cao môn và hàn môn, lại trực tiếp quan hệ đến Tư Mã Nguyên Hiển. Nếu một bước sơ sẩy thì có thể phá hủy không gian sinh tồn ở Kiến Khang mà gã phải trăm đắng ngàn cay mới đạt được. Nói cách khác, tất cả đều đã kết thúc.

Không có biện pháp nào vẹn cả đôi đường sao?

Nghĩ đến đây, gã đột nhiên nhớ tới Trác Cuồng Sinh. Trong lòng lóe lên một tia hy vọng. Đúng rồi! Chỉ có Hoang nhân điên cuồng mới nghĩ ra được biện pháp cuồng điên, biến những việc rõ ràng không thể thành có thể bằng sự rồ dại của mình.

Tiếng Tống Bi Phong vang lên ngoài cửa: “Tiểu Dụ! Đã đến lúc đi gặp Lưu Nghị rồi!”

Lưu Dụ nhảy dậy, rửa ráy sơ qua, gặp Lưu Nghị cái đã.

Vân Long rẽ sóng lướt trên mặt Động Đình hồ.

Hác Trường Hanh được triệu đến khoang thuyền. Nhiếp Thiên Hoàn thần thái ưu nhàn đang uống trà, tâm tình dường như rất tốt.

Nhiếp Thiên Hoàn nói: “Ngồi xuống đi!”

Hác Trường Hanh sau khi thỉnh an, ngồi xuống đối diện với lão.

Nhiếp Thiên Hoàn tự mình rót trà cho y, vui miệng hỏi: “Ẩn Long mới của người tiền triển thế nào rồi?”

Hác Trường Hanh có chút hồ đồ đáp: “Trong tháng này có thể cử hành lễ hạ thủy.”

Nhiếp Thiên Hoàn liên mồm kêu hai tiếng “Tốt, tốt” rồi hỏi tiếp: “Công việc chuẩn bị Hoàn Huyền cũng hoàn thành tám, chín phần rồi, tùy lúc có thể động thủ. Người có ý kiến gì không?”

Hác Trường Hanh đáp: “Có một việc thuộc hạ luôn cảm thấy không hiểu. Chỉ cần Hoàn Huyền trừ khử Ân Trọng Kham và Dương Toàn Kỳ, với thực lực của Kinh Châu cũng đủ để công hãm Kiến Khang. Tại sao lại phải bỏ đỡ chúng ta như thế?”

Nhiếp Thiên Hoàn vui vẻ đáp: “Hoàn Huyền đương nhiên có tính toán riêng của hắn. Đầu tiên là có thể quên đi cái họa hoạn sau lưng là chúng ta, khiến hắn không còn lo lắng gì nữa. Thứ hai là việc loại bỏ các mục tiêu mà hắn không tiện xuất thủ thì đã có chúng ta vì hắn mà ra tay, ví dụ như Đại Giang bang chẳng

hạn. Còn đạo lý vì sao chúng ta lại cùng hấn hợp tác rất đơn giản. Vì nếu không có sự đồng ý của Hoàn Huyền, chúng ta làm sao có thể đối đầu với Giang Hải Lưu. Kinh Châu phong tỏa toàn bộ lối ra của chúng ta ở Đại Giang. Chỉ có cách nhờ sự trợ giúp của Hoàn Huyền, chúng ta mới có thể khuếch trương thế lực đến tận thủy đạo phương Nam.”

Lão mỉm cười hỏi: “Cho ta hay, tình hình thu nhập mấy tháng gần đây của chúng ta như thế nào?”

Hác Trường Hanh đáp: “Từ sau khi Đại Giang bang lùi về Biên Hoang tập, thu nhập mỗi tháng đều tăng rõ rệt. Cho đến tháng trước, thu nhập so với thời Đại Giang bang còn xưng bá Đại Giang tăng gấp đôi. Điều này khiến chúng ta có đủ thực lực làm bất cứ việc gì.”

Nhiếp Thiên Hoàn nói: “Đó chính là chỗ tốt của việc lợi dụng lẫn nhau. Trước khi Hoàn Huyền công hãm Kiến Khang, chúng ta vẫn có thể duy trì mối quan hệ tốt với hấn.”

Hác Trường Hanh không nhịn được hỏi: “Nếu Hoàn Huyền làm Hoàng đế thì thế nào?”

Nhiếp Thiên Hoàn hai mắt sáng rực đáp: “Hoàn Huyền nếu muốn ta giúp hấn tấn công Kiến Khang, trước tiên phải làm một việc. Đó là nhờ tận gốc tàn dư thế lực của Đại Giang bang tại Biên Hoang. Như vậy thì thủy đạo phương Nam sẽ thành thiên hạ của chúng ta.”

Hác Trường Hanh nói: “Sau khi thành bá chủ phương Nam, Hoàn Huyền khẳng định sẽ quay đao đối phó với chúng ta.”

Nhiếp Thiên Hoàn mỉm cười đáp: “Ta nếu không tính tới điểm này còn có chỗ đứng trên giang hồ nữa sao? Hoàn Huyền là kẻ nhỏ nhen, bạc tình bạc nghĩa, căn bản không phải là nhân tài trị quốc. Hấn nhờ vào cái gì mà thu thập mở hỗn loạn tại phương Nam? Đến lúc đó, chúng ta sẽ trở thành thế lực lớn nhất sau Hoàn Huyền. Khi lòng dân oán hận, chúng ta sẽ học tập Hán Cao Tổ Lưu Bang ngày trước, dùng bá tánh mà giành được thiên hạ. Người rõ chưa?”

Hác Trường Hanh bội phục: “Bang chủ đúng là nhìn xa trông rộng.”

Nhiếp Thiên Hoàn nói: “Bên cạnh Hoàn Huyền, ta còn bố trí một quân cờ hết sức lợi hại, khẳng định khiến hấn phải sập bẫy. Cho nên người không cần phải lo, điều quan trọng nhất là chuẩn bị cho tốt. Việc cấp bách hiện nay là giết chết Giang Văn Thanh để cho thiên hạ thấy, kẻ nào đối địch với chúng ta đều không có kết cục tốt đẹp.”

Hác Trường Hanh đáp: “Rõ rồi!”

Nhiếp Thiên Hoàn thư thái ngả lưng ra ghế, đưa chén trà lên nói: “Uống chén đó đi rồi ta sẽ nói cho người biết một chuyện rất đáng mừng.”

Hác Trường Hanh vội uống chén trà, hiếu kì hỏi: “Thuộc hạ thấy lạ sao mới sáng sớm đã dong thuyền về Ba Lăng. Có phải là có liên quan đến Thanh Nhã không?”

Nhiếp Thiên Hoàn lạnh lùng nói: “Cao Ngạn chết rồi!”

Hác Trường Hanh kinh hãi, luôn cả hấn cũng có chút không hiểu bản thân mình, tại sao không vui mừng mà lại là sợ hãi. Sâu tận đáy lòng hấn biết là do hấn quan tâm đến Doãn Thanh Nhã. Đối với hấn mà nói, quan hệ với Doãn Thanh Nhã còn thân hơn anh em ruột thịt.

Nhiếp Thiên Hoàn như cất được gánh nặng trong lòng, nói: “Đêm qua nhận được phi cấp truyền thư từ Kinh Châu, người của Hoàn Huyền đã thành công mưu sát Cao Ngạn. Nhưng trong thư không đề cập đến việc đã dùng thủ đoạn nào để giết chết tên tiểu tử ấy.”

Hác Trường Hanh hỏi: “Bang chủ định xử lí việc này như thế nào?”

Nhiếp Thiên Hoàn đáp: “Tin về cái chết của Cao Ngạn tuyệt không thể lan truyền ra từ chúng ta được. Nếu không sẽ làm cho Thanh Nhã hoài nghi chúng ta âm thầm xúi giục. Ôi! Sao sắc mặt người lại khó coi vậy?”

Hác Trường Hanh chán nản đáp: “Thuộc hạ sợ Thanh Nhã không chịu nổi đả kích này.”

Nhiếp Thiên Hoàn không vui hỏi lại: “Nói vậy là người nhận định Thanh Nhã đã có tình cảm với tên tiểu tử ấy?”

Hác Trường Hanh khổ não đáp: “Thuộc hạ không biết, chỉ biết Thanh Nhã vì chuyện này mà không vui vẻ.”

Nhiếp Thiên Hoàn nói: “Ta đã trả lời Hoàn Huyền. Ngoài việc tỏ lòng cảm ơn, còn xin hấn đem tin tức về cái chết của Cao Ngạn lan truyền rộng rãi. Khi chúng ta về đến Ba Lăng, tin tức cũng theo từ Quảng Lăng thuận dòng mà truyền đến.”

Hác Trường Hanh hỏi: “Yến Phi có phản ứng gì không?”

Nhiếp Thiên Hoàn đáp: “Ta không quan tâm phản ứng của hấn. Chỉ cần hấn không can thiệp vào chuyện của chúng ta, ta sẽ không vi phạm lời đính ước. Con mẹ hấn! Như quả Yến Phi lại dám đến làm càn, ta còn cầu mà chẳng được!”

Lão ngừng một chút rồi nói: “Người đi kêu Thanh Nhã lại đây!”

Hác Trường Hanh kinh ngạc hỏi lại: “Chúng ta không phải là nên suy nghĩ kĩ trước làm thế nào nói cho muội ấy biết sao?”

Nhiếp Thiên Hoàn nói: “Sau khi nhận tin ta đã suy nghĩ mãi rồi, vậy còn chưa đủ sao? Mau đi kêu nó lại đây?”

“Tông huynh* thật sự hiểu lầm ta rồi!”

Ở một góc yên tĩnh của quán, Lưu Dụ và Lưu Nghị ngồi đối diện với nhau, thấp giọng trò chuyện.

Lưu Dụ trong lòng thầm nghĩ giả sử như mình đúng là chân mệnh thiên tử, hiện tại nên nói chuyện như thế nào? Gã lại cười thầm trong lòng, làm người khác nghĩ rằng bản thân gã là chân mệnh thiên tử chỉ là một loại thủ đoạn, như chuyện trăm bạch xà khởi nghĩa của Lưu Bang**. Sự thực thì làm thế nào có chuyện đó được?

Gã hỏi: “Xem ra việc ngu xuẩn là ta đi thích sát Lưu Lao Chi, khó mà nói là không phải chủ ý của người?”

Lưu Nghị cười khổ nói: “Thật sự là không liên quan đến ta. Ta có thể thề với trời rằng ta còn khuyên Thứ sử đại nhân chuyện đó không thể làm được. Nhưng huynh cũng nên biết là Thứ sử đại nhân đã nghĩ đi nghĩ lại mới làm, sẽ không chịu nghe lời khuyên của người khác.”

Sự thật thì Lưu Dụ đã bình tĩnh lại. Nếu như không phải do Tạ Diễm đối đãi như vậy thì cũng không bị bức phải nghĩ ra kế sách hợp tác với Tư Mã Đạo Tử. Nói cho cùng còn phải cảm ơn Tạ Diễm. Đương nhiên cảm giác tịnh không tốt chút nào, khó chịu và mâu thuẫn phi thường.

Lưu Dụ hỏi tiếp: “Người có tính toán gì không?”

Lưu Nghị đáp: “Huynh tựa hồ như không thích thú với chuyến xuất chinh lần này?”

Lưu Dụ lãnh đạm nói: “Thiên Sư quân có đến ba mươi vạn, chiếm hết địa lợi nhân hòa. Bắc Phủ binh chúng ta thì chia thành hai quân doanh lớn, triều đình lại có ý đồ riêng. Người nói đi! Bảo ta làm thế nào mà thích thú nổi?”

Lưu Nghị nói: “Thiên Sư quân nhân số tuy đông, nhưng đa số đều là loạn dân chưa trải qua huấn luyện. Trong khi đó quân ta trang bị chỉnh tề, huấn luyện nghiêm ngặt, lại đã từng theo Huyền soái trải qua vô số chiến dịch lớn nhỏ, kinh nghiệm tác chiến phong phú. Chỉ cần có sách lược thích hợp, tuyệt không thể thua Thiên Sư quân được.”

Lưu Dụ trong lòng thầm than, hỏi: “Sĩ khí các người như thế nào?”

Lưu Nghị đáp: “Nói thẳng ra, việc quy phục Thứ sử đại nhân không phải là chủ ý của cá nhân ta, mà là quyết định của mọi người. Bọn ta càng hiểu rõ lần này là cơ hội thoát thân duy nhất. Nếu không một ngày nào đó cũng bị tên gian tặc Lưu Lao Chi hại chết từng người một.”

Lưu Dụ mất hết tính nhẫn nại nghe hấn nói chuyện vô bổ, liền lái sang chuyện khác, hỏi: “Có thể an bài cho ta gặp mặt Chu đại tướng quân được không?”

Chu Tự là đại công thần trong trận Phì Thủy, là tướng lĩnh nắm binh quyền trong Bắc Phủ binh. Y có tình cảm sâu đậm với Tạ gia, với Lưu Dụ cũng có mối quan hệ tốt. Chỉ có thông qua y mới có cơ hội gây ảnh hưởng với Tạ Diễm. Luận về mức độ ảnh hưởng, Lưu Nghị không bằng Chu Tự.

Lưu Nghị lộ ra thần sắc cổ quái, hỏi lại: “Tông huynh muốn ám chỉ Chu Tự đại tướng quân sao?”

Lưu Dụ nghĩ đó không phải là lời nói thừa hay sao? Bắc Phủ binh chẳng lẽ còn có một đại tướng khác mang họ Chu sao. Huống chi hiện tại đang nói về vấn đề có liên quan đến quân viễn chinh. Chu Tự là phó soái của Tạ Diễm, Lưu Nghị không thể không biết gã đang ám chỉ Chu Tự được. Từ việc này có thể suy ra Lưu Nghị đang muốn kéo dài thời gian để nghĩ ra biện pháp cự tuyệt không để cho gã gặp mặt Chu Tự. Lí do tại sao tên này cần phải làm như vậy, đương nhiên là do sự tình biến đổi bất thường.

Lưu Dụ cố trấn áp sự bất mãn trong lòng, đáp: “Đúng rồi! Người có cách không?”

Lưu Nghị nói: “Nếu huynh nói với ta ngày hôm qua thì đã có biện pháp. Bây giờ sợ là đã mất đi cơ hội tốt. Hôm nay y sẽ suất đội quân tiên phong lên đường trước một bước để chuẩn bị cho quân viễn chinh của Thứ sử đại nhân.”

Lưu Dụ trầm thờ dài một hơi. Nỗ lực cuối cùng của gã vì sự sinh tồn của Tạ Diễm cũng đã mất đi cơ hội. Gã dám khẳng định Lưu Nghị vẫn có thể an bài cho gã gặp Chu Tự trước khi y khởi trình, nhưng tên khốn này không chịu hợp tác. Bản thân gã có biện pháp gì đây?

Nghĩ tới đây, gã không kiềm chế được, cảm thấy mất hết hứng thú.

Lưu Nghị ghé sát thêm một chút, hỏi: “Tông huynh đã từng nhiều lần cùng Từ Đạo Phúc giao thủ, đối với quân viễn chinh của bọn ta lần này có nhấn nhủ gì không?”

Thiếu chút nữa Lưu Dụ nhân đó mà chế nhạo hần một phen. Hần vừa mới thao thao bất tuyệt Bắc Phủ binh quân lính tinh nhuệ, Thiên Sư quân là một lũ ô hợp, sao còn đi hỏi gã như vậy. Từ đó có thể thấy hần hôm nay đến tìm gã tịnh không có chút thành ý, chỉ là nhìn trúng tài năng quân sự của bản thân gã, hy vọng kiếm được kẻ thắng địch. Với hành vi của Lưu Nghị, sợ rằng đạt được rồi cũng không có nửa chữ đề cập đến gã.

Lưu Dụ trầm giọng: “Thiên Sư quân là đạo quân duy nhất tại Biên Hoang tập có thể bảo toàn lực lượng rút lui. Từ đó có thể thấy sự cao minh của Từ Đạo Phúc, có thể tùy cơ biến hóa, ứng phó với bất cứ tình huống nào. Cho nên đối phó với hần tuyệt không thể cứ bám vào các quy tắc thông thường. Trước đây bọn ta có thể dọa hần thoái lui, tất cả cũng là vì bọn ta chiếm được địa lợi nhân hòa. Nhưng lần này các người xuất chinh, tình thế không ngờ lại đảo ngược, địa lợi nhân hòa đều nằm trong tay Từ Đạo Phúc. Nhất cử nhất động của các người đều không che được mắt hần, mà các người lại như thầy bói mù xem voi, hoàn toàn không có cách gì nắm được sự bố trí của hần, đã hãm vào thế chịu đòn và bị động.”

Lưu Nghị biến sắc hỏi: “Theo như huynh nói, tình huống không phải là rất bất lợi đối với bọn ta sao?”

Lưu Dụ nhớ tới sự quan hoài của Tống Bi Phong dành cho Tạ gia, trong lòng chợt mềm đi, đáp với lương tâm cuối cùng: “Con đường thành công duy nhất của các người là phải từ bỏ lòng ham thắng, khinh địch, xem đối phương là một lũ ô hợp không cần đánh cũng tan. Cần phải theo thói thường, thu phục từng lãnh thổ bị mất một, kiến lập cứ điểm có khả năng cùng Kiến Khang hô ứng, lấy chính sách nhân từ mà vỗ yên bách tính. Không phải ai ai cũng đều ủng hộ Thiên Sư quân, chỉ cần tranh thủ được sự ủng hộ của quần chúng là các người có thể bình ổn trận cước.”

Gã ngừng một chút lại nói tiếp: “Khuyết điểm của Thiên Sư quân là mở rộng quá nhanh. Chỉ cần các người có thể đánh chắc thủ chắc thì dù không có sự ủng hộ của Lưu Lao Chi vẫn có thể thành công.”

Dứt lời liền cáo từ bỏ đi.

Nhiếp Thiên Hoàn và Hác Trường Hanh trở mắt nhìn nhau, đều mơ hồ không hiểu nổi phản ứng của Doãn Thanh Nhã.

Tiểu Bạch Nhận ngồi đối diện với hai người, đầy hứng thú xem văn kiện “Biên Hoang du” mà Nhiếp Thiên Hoàn đưa cho nàng, không lộ ra chút thần sắc không vui nào.

Nhiếp Thiên Hoàn ướm lời hỏi: “Những lời viết trong đó có đúng không?”

Doãn Thanh Nhã thấp giọng mắng: “Tiểu tử đáng chết!”

Hác Trường Hanh cảm thấy đau lòng. Nếu như Doãn Thanh Nhã biết được Cao Ngạn đã chết, liệu có thương tâm và chán nản không? Hắn đối với Cao Ngạn đương nhiên không có hảo cảm, nhưng cũng không có ác cảm.

Doãn Thanh Nhã dùng đôi mắt đen tuyền long lanh mỹ lệ ngắm nghía hai người, phì cười nói: “Cái Biên Hoang du phiền phức này nhất định là do tên vô lại Cao Ngạn nghĩ ra. Sư phụ và sư huynh biết chứ? Tên tiểu tử đó rất biết cách động não, lại ưa nhàn ngại khó, luôn nghĩ ra cách xem các nơi hoang thôn mật trí ở Biên Hoang như hành cung, đến nơi nào cũng đều có thể chui vào khoan khoan khoái khoái ngủ một đêm.”

Nhiếp Thiên Hoàn biến sắc hỏi: “Những điều viết trong đó có đúng không?”

Doãn Thanh Nhã khịt mũi coi khinh nói: “Không cần nghe tên tiểu tử đó hồ ngôn loạn ngữ, Thanh Nhã là người tùy tiện như thế sao? Hừm! Tiểu tử đó thật to gan, dám đùa bỡn với bản cô nương.”

Hác Trường Hanh ngạc nhiên hỏi: “Cao Ngạn đùa bỡn với thủ đoạn gì?”

Doãn Thanh Nhã giận dữ nói: “Hác đại ca làm sao vậy, sư phụ cũng vậy nữa. Tên tiểu tử chết bầm Cao Ngạn rất lắm mưu ma chước quỷ, rõ ràng là dùng kế khích tướng để dẫn dụ mọi người đến Biên Hoang tập. Người ta đương nhiên không mắc lừa rồi.”

Nhiếp Thiên Hoàn và Hác Trường Hanh nghe xong ngơ ngác nhìn nhau, đều có cảm giác đã nghi oan cho tiểu tử đó. Sớm biết thế này đã không cần đa sự, phải thông qua Hoàn Huyền giết chết Cao Ngạn. Như vậy không những thiếu Hoàn Huyền một món nợ ân tình mà còn phải lo lắng đến hậu quả khi Thanh Nhã biết Cao Ngạn bị giết.

Doãn Thanh Nhã cười rộ lên: “Quý mới có hứng thú đến Biên Hoang tập, nơi nơi đều là ma quỷ đi rong. Tiểu tử này ... tiểu tử này, ha ha! Thật là chết cười mà!”

Hai người chỉ biết ngây ngốc nhìn nàng, càng không biết nàng vì chuyện gì mà vui vẻ thế.

Doãn Thanh Nhã cuối cùng cũng phát giác ra thần sắc khác lạ của hai người, kì quái hỏi: “Hai người làm sao vậy?”

Nhiếp Thiên Hoàn lúng túng đáp: “Không có gì đâu, con không cần phải lo lắng.”

Hai người có nỗi khổ không biết tỏ cùng ai. Với sự linh lợi của Doãn Thanh Nhã, có thể từ thời gian bọn họ cho nàng biết về việc Biên Hoang du mà đoán ra rằng bọn họ ít nhiều có liên quan đến cái chết của Cao Ngạn. Nếu không làm thế nào nói dối được? Bất quá bây giờ có hối hận cũng đã muộn.

Doãn Thanh Nhã nhướn miệng cười: “Con biết sư phụ và đại ca nhất mực lo lắng cho con, sợ con đi theo tên vô lại chỉ biết dụ dỗ con gái nhà lành kia. Hai người xem thường con quá rồi! Người ta đương nhiên biết lấy đại cục làm trọng. Huống chi sư phụ và Hác đại ca lại thương yêu Thanh Nhã như vậy, Thanh Nhã làm sao có thể làm chuyện khiến sư phụ và Hác đại ca không vui được?”

Cảm giác mình đã nghi oan cho người khác của hai người càng mãnh liệt, còn không biết phải thu thập tàn cục như thế nào đây.

Nhiếp Thiên Hoàn ho khan một tiếng, miễn cưỡng nặn ra một nụ cười, tán thưởng nói: “Thanh Nhã hiểu chuyện như vậy, ta thật vô cùng yên lòng.”

Doãn Thanh Nhã tiện tay lấy năm tờ giấy có ghi tử mĩ và chi tiết về Biên Hoang du ở trên bàn, vui sướng gấp lại, cười nói: “Cao tiểu tử là một nhân tài, không giống như vẻ bề ngoài nhếch nhác, lồi thối của hắn. Con đã từng nghĩ đến việc thuyết phục hắn đến gia nhập với chúng ta. Chỉ là hắn quá đam mê cuộc sống ở Biên Hoang tập. Thật là kì quái! Hắn đã cứu con, sao Hoang nhân lại không tìm hắn tính sổ, lại còn để hắn chủ trì Biên Hoang du! A! Nhất định là hắn lấy công chuộc tội, tiểu tử này thật có biện pháp.”

Hai người nhìn nàng lấy giấy gấp thành con chim giấy này đến con khác càng không nói nên lời.

Doãn Thanh Nhã nhảy dậy, đem cả năm con chim giấy đặt trên hai tay, vui vẻ nói: “Con cần đến đầu thuyền thả mấy con chim này xuống đây! Sư phụ và đại ca có muốn đi xem không?”

Nhiếp Thiên Hoàn cười khỏ: “Thanh Nhã con cứ chơi một mình đi!”

Doãn Thanh Nhã vui mừng khôn xiết bỏ đi.

Nhiếp Thiên Hoàn chán nản ngửa người ra ghế, thê thảm nói: “Chúng ta sợ là đã khéo quá hóa vụng rồi. Người có phương pháp nào có thể cứu vãn chuyện này không?”

Hác Trường Hanh cảm nhận được tình cảm thương yêu Nhiếp Thiên Hoàn dành cho Doãn Thanh Nhã, thầm nghĩ người chết làm sao sống dậy, việc này ai mà có thể giải quyết được? Đương nhiên hẳn không thể đem chuyện nghĩ trong lòng nói ra, chỉ biết đáp: “Biện pháp cứu vãn duy nhất là phải sắp đặt ... Ôi! Làm sao cho Thanh Nhã không nghi ngờ cái chết của Cao Ngạn có liên quan đến chúng ta.”

Nhiếp Thiên Hoàn đầu đầu hỏi: “Có thể không?”

Hác Trường Hanh than thở đáp: “Chỉ có cách một câu phủ nhận hoàn toàn. Thanh Nhã thủy chung vẫn còn trẻ, sẽ sớm quên chuyện này thôi.”

Chú thích:

* Tông huynh: cách xưng hô với người có cùng họ với mình. Ở đây Lưu Dụ và Lưu Nghị đều họ Lưu nên mới xưng hô là “tông huynh”

** Trăm xà khởi nghĩa: đây là câu chuyện trích từ “Hán Sở tranh hùng”, hồi 3.

Lưu Bang bình thường là người nhút nhát. Một hôm đi uống rượu với bạn bè về, giữa đường gặp rắn trắng cắn đường, liền rút kiếm ra chém. Cách mấy hôm, có người đến chỗ Lưu Bang chém con Bạch xà hôm trước, thấy có một bà già đang ôm xác con rắn khóc sụt sùi. Người ấy lấy làm lạ, hỏi: “Rắn chết thì trừ hại cho dân làng, cơ sao bà lại thương tiếc?” Bà già nói: “Con tôi là con Bạch Đế, hóa ra rắn nằm dọc đường, rủi bị Ông Xích Đế chém chết, vì vậy mà tôi thương khóc.” Bà già nói dứt lời biến mất. Dân trong vùng hay chuyện lạ bảo nhau: “Đó là một quái tượng ! Dân gian lưu truyền câu chuyện này dưới dạng bài thơ:

Đất Bái xung thiên khí đế vương

Trăm xà khởi nghĩa cứu tai ương.

Mở dầu sự nghiệp gây nhà Hán

Công đức Lưu Bang thật khó lường.

Từ khi Lưu Bang trăm xà, mưu việc lớn, bốn phương thiên hạ tình nguyện theo phò ước.

Chuyện này cũng mang màu sắc bí ẩn giống “Lưu Dụ nhất tiễn trăm Ẩn Long” vậy. Người xưa hay tin mù quáng nên đánh vào niềm tin của họ là một thủ đoạn chính trị lợi hại.

Chú thích 2:

*Uổng tác tiểu nhân: Uổng công, phí công làm tiểu nhân. Tuy nhiên người dịch muốn dịch theo ý của nội dung chương hơn là sát theo tựa chương nguyên bản.

372. Hộ Hoa Sử Mệnh

Người cao hứng nhất là Cao Ngạn. Rõ ràng gã là kẻ thấy gái đẹp là mê man, bề ngoài thì lời thôi bẽ bối như ăn trộm, mà Trác Cuồng Sinh đã tả gã vì bằng hữu mà liều mạng hy sinh hứng lấy hai đao vào sườn, đáng mặt một bậc đại nhân đại dũng thấy chuyện bất bình chẳng thể bỏ qua. Biến gã chút nữa là trở thành một vị hiệp khách chỉ chuyên làm chuyện cứu khốn phò nguy trong mắt của Tân Hiệp Nghĩa, thay thế địa vị bản thân của Tân Hiệp Nghĩa.

Sự xảo diệu của toàn truyện nằm ở chỗ phơi trần ra được nguyên nhân và hậu quả, khiến chuyện mưu sát trở nên sống động, lại đem mối tình tiểu Bạch Nhạn xen lẫn vào với tình tiết hấp dẫn khiến ai ai cũng phải chịu là hay.

Diêu Mãnh nói: "Khặc! Thật là tức cười! Nếu ta không biết rõ tiểu tử này thì qua câu chuyện kể phải cho người là một vị Tình Thánh rồi."

Cao Ngạn dương dương tự đắc: "Trác lão cuồng đã chẳng nói ngoa chút nào, lão tử chính là con người như vậy đó. Chỉ cần thấy lão tử ta dấn thân vào đầm rồng hang cọp của Lương Hồ là biết ngay lão tử trời không sợ, đất không ngăn mà."

Diêu Mãnh hạ giọng: "Nếu như người thật không lo lắng đến chết, tìm đủ cách mua chuộc cầu cạnh Yến Phi theo bảo vệ, người có dám đi không hả?"

Cao Ngạn nghẹn họng không nói được tiếng nào.

Bỗng có tiếng hô của Mộ Dung Chiến từ trên truyền lại: "Đàm Bảo người hãy đứng yên tại đó, không được phép đến gần Cao thiếu."

Hai người ngoái nhìn lại, thấy Đàm Bảo đang có thần sắc oan uổng đang đứng phía sau, giống như đang muốn bắt kịp họ nhưng bị Mộ Dung Chiến trên Vọng đài* hét lên chặn lại.

Cách Biên Hoang tập khoảng hơn nửa canh giờ đường thủy nên Hoang nhân đều hoàn toàn cảnh giác để không bị sơ sót gì.

Diêu Mãnh quát: "Không phải giải thích, và không được nói gì cả, ai bảo người đã làm chuyện bậy, có bị hiểu lầm cũng đáng thôi."

Hai người không lý tới Đàm Bảo, bỏ về đầu thuyền.

Vương Trấn Ác đứng ở đầu thuyền, thần sắc hoang mang nhìn dòng sông thẳng tắp trải dài ngút mắt phía trước nên không biết hai người đã tới phía sau hẩn.

Hai người biết hẩn có đôi tai thần nên cũng không dám nói chuyện riêng nữa.

Cao Ngạn hít một hơi gió sông, hỏi: "Vương Huynh khi tới Biên Hoang có dự định gì không?"

Vương Trấn Ác đáp: "Ta không nói có được không?"

Cao Ngạn cười: "Dĩ nhiên là Vương huynh muốn nói hay không là tùy, ta chỉ lo lắng Vương huynh ở lúc tình huống không rõ ràng lại đến Quan Trung."

Vương Trấn Ác hờ hững: "Ta không mua tin tức của người, trừ phi người nói bậy, chứ làm gì có chuyện tình huống không rõ ràng?"

Cao Ngạn không vì sự vô lễ này mà mất lòng, cười đáp: "Tin tức dĩ nhiên là không giả, hai chữ Cao Ngạn chính là chiêu bài bọc vàng. Ta chỉ sợ lão ca không tin lời ta, cứ hồ đồ mang thân đi bừa vào Quan Trung."

Diêu Mãnh cũng không chịu được vẻ xa cách này của Vương Trấn Ác, hừ lạnh: "Vương huynh không phải người Hán à? Đến Quan Trung đối với người có gì tốt?"

Vương Trấn Ác hỏi: "Diêu huynh thuộc tộc nào?"

Diêu Mãnh đáp: "Ta là Khương nhân."

Vương Trấn Ác nói: "Vậy sao Diêu huynh lại không hướng về Diêu Trường?"

Diêu Mãnh bất mãn: "Vương huynh nói lời này đã hơi quá phận mình."

Vương Trấn Ác nói: "Diêu huynh nghe không vừa ý thì ta xin lỗi. Ta chỉ muốn nói rõ ta tuy là người Hán nhưng không có nghĩa là ta thích người Nam, và ta càng không có hứng thú đối với cách làm việc của chính quyền Giang Tả Đổng Thiên An."

Cao Ngạn giật mình: "Vương huynh đã từng là người Hán sống ở Quan Trung một thời gian dài nên mới quan tâm đến tình huống của quan nội. Tại sao Vương huynh định sẽ tới phương Nam giờ lại nghĩ đến việc quay về?"

Vương Trấn Ác đáp: "Không phải Hoang nhân có quy củ là không chất vấn lai lịch người khác à?"

Cao Ngạn cười khổ: "Không hỏi thì thôi! Bọn ta bắt quá chỉ muốn nói chuyện với người vài câu thôi mà!"

Gã nhìn Diêu Mãnh ra hiệu chuẩn bị rút lui.

Vương Trấn Ác than: "Tâm tình ta thật tệ nên lời nói có điều đắc tội, hai vị đừng phật lòng. Quả thật hai vị so với người không sống ở Biên Hoang rất khác về việc giao tiếp với bằng hữu."

Cao Ngạn và Diêu Mãnh nhìn nhau e ngại, không nghĩ hẳn lại khách khí như vậy.

Vương Trấn Ác thông thả xoay lại: "Thật ra Lưu Dụ là người như thế nào?"

Thanh âm của Trác Cuồng Sinh bỗng vọng tới: "Nếu muốn biết con người của Lưu Dụ xin mời tới Thuyết Thư quán của Trác Cuồng Sinh ta. Tối nay, truyện đầu là 'Lưu Dụ Nhất Tiến Trầm Ẩn Long, chánh thị hỏa thạch thiên hàng thì'**. Đợi sáng mai sẽ đi xem Thiên huyết, bảo chứng Vương huynh sẽ có cảm giác khác thường."

Vương Trấn Ác nhìn lại thấy Trác Cuồng Sinh hai mắt sáng rỡ đang đi tới.

Cao Ngạn và Diêu Mãnh biết Trác Cuồng Sinh có ý đề phòng với Vương Trấn Ác nên mới đến lúc này. Bởi nếu Vương Trấn Ác là thích khách thì có khả năng hẳn sẽ ra tay trước khi tới Biên Hoang tập.

Trác Cuồng Sinh nhàn nhã đến cạnh ba người, cười nói: "Nếu ta đoán không sai, Vương huynh có xuất thân hiển hách, nếu không đã chẳng hiểu được Diêu Trường."

Vương Trấn Ác phật ý: "Chuyện quá khứ ta không muốn nói tới nữa."

Trác Cuồng Sinh trấn an hẳn: "Vậy chỉ nhìn về phía trước thôi!"

Rồi lão bước đến chỗ nhô cao tận đầu thuyền và dang rộng hai tay, nói: "Biên Hoang tập là địa phương tràn ngập hy vọng, có một không hai trên đời. Chuyện gì không thể làm được đều có thể làm được. Biên Hoang vô pháp vô thiên nhưng lại đầy quy củ; Nguy hiểm vô cùng, nhưng lại không nơi nào an toàn bằng. Chỉ cần người đến Biên Hoang tập sẽ vĩnh viễn không thể nào quên, có bỏ đi rồi cũng có một ngày người trở lại. Chỉ chốc lát nữa thôi bọn ta sẽ tới Biên Hoang tập, người cần phải chuẩn bị tinh thần vì sẽ được đặt chân lên vùng đất tự do nhất trong thiên hạ. Là vùng đất yên ổn nhất trong thế gian loạn lạc này. Người phải gạt bỏ tất cả sang một bên, đem tất cả ưu tư phiền não quăng đi mới có thể toàn tâm toàn ý mà vào, tự mình thể nghiệm phổ tập làm sao xuyên lòng người này. Đây là một kinh nghiệm mà cả đời người sẽ không bao giờ quên."

Khách ở Vọng đài và thương thính*** đều chạy về phía này, chen chúc ra trước và khom xuống nhìn họ, lắng nghe "Tuyên Ngôn Tình Yêu" của vị cường sỹ Biên Hoang Trác Cuồng Sinh đối với Biên Hoang tập.

Thanh âm truyền đi khắp Hoang Mộng nhất hào và vang vọng lại từ hai bên bờ sông.

Lưu Dụ về đến Quy Thiện tự vào lúc Đồ Phụng Tam và Tống Bi Phong đang bàn luận trong tiểu đình, thần sắc của họ chứng tỏ đã có thu hoạch lớn.

Quả nhiên vừa ngồi xuống thì Đồ Phụng Tam đã vui vẻ nói: "Chuyện Can Quy đã có chút kết quả."

Tống Bi Phong gật đầu: "Huynh cũng đồng ý với cách nhìn của Phụng Tam, trước mắt phải giết Can Quy vì giết y cũng như chặt mất một cánh tay của Hoàn Huyền và cũng nhân đó tỏ rõ với Hoàn Huyền."

Đồ Phụng Tam nhìn về hướng Lưu Dụ: "Giết Can Quy còn tác dụng khác là chọc Hoàn Huyền nổi giận, khiến hẳn không nhịn được phải tấn công Kiến Khang. Hẳn càng phát động sớm chuyện này thì lại càng có nhiều khả năng thất bại hơn. Hừ! Hoàn Huyền! E rằng người không thể nghĩ tới sẽ có ngày nay. Ta sẽ dùng chiến thuật tối linh hoạt để đánh người tan tành không còn manh giáp, vĩnh viễn không thể ngóc đầu lên được."

Lưu Dụ chợt có một ý tưởng cổ quái. Nếu tương lai có thể tận tay đâm chết Hoàn Huyền thì gã hay Đồ Phụng Tam sẽ hạ thủ đây? Cùng lúc gã lại ngấm ngấm cười khổ vì chiếu theo tình hình đang phát triển trước mắt thì cơ hội Hoàn Huyền sẽ giết bọn gã nhiều hơn là ngược lại.

Đồ Phụng Tam nói: "Còn nhớ lúc ở Kiến Khang, ta từng đi tìm một vị bằng hữu nhờ hẳn lấy tin tức của Mạn Diêu báo cho Trúc Lô Âm."

Lưu Dụ gật đầu: "Hình như vậy. A! Ta đã nhớ rồi, là người của bang hội mà người từng có đại ân với hần, cuối cùng lại bán đứng người. Lúc ấy người còn nói hần chỉ là hạng tiểu tốt không cần phải gỡ mặt nạ hay tìm hần trả hận, biết đâu sau này lại có dịp lợi dụng hần."

Tổng Bi Phong nói: "Người này gọi là Tô Danh Vọng, đã có một thời gian làm việc cho Vương Quốc Bảo, giúp hần cho vay lãi cao, sau đó tự mình buôn bán muối, phát tài lớn và trở thành một nhân vật ở Kiến Khang."

Lưu Dụ trầm nghĩ mua muối biển đem vào trong đất liền tiền lời rất lớn, có thể vì thế Tô Danh Vọng này cùng Hoàn Huyền và Đồ Phụng Tam có liên quan.

Đồ Phụng Tam cười: "Lần trước ta không nhắm vào hần báo thù đã chứng tỏ điều ta làm là đúng. Tô Danh Vọng đã trở thành tai mắt và kẻ nằm vùng cho Hoàn Huyền tại Kiến Khang. Trước khi trời sáng hôm nay ta đã ghé nhà hần để xem Can Quy có đang ẩn ở đó không. Tìm không thấy ta mới lưu lại đó luôn, đợi đến lúc lão Tô ra ngoài ta mới lẳng lặng theo dõi hần. Tên khốn này giả hoạt phi thường, đến sau tiệm muối ở bến tàu hần quay trở lại, thay sang y phục khác rồi theo cửa sau đi ra, đến một tiệm gạo khác ở bến tàu khu thượng du và ở đó khoảng nửa canh giờ mới trở ra. Tiệm gạo này chuyên bán gạo thơm thượng hạng từ Ba Thục, chắc chắn là có quan hệ với Hoàn Huyền. Ta tuy không tìm thấy Can Quy nhưng nhìn ra phía sau tiệm thấy có trạm quan sát ngầm, khả năng lớn là Can Quy đang ẩn tại đó."

Lưu Dụ nói: "Theo tình huống của ta ngày đó, Can Quy có khoảng vài chục thủ hạ đi theo, hần là cao thủ chứ không phải tầm thường. Bằng sức ba người chúng ta khó mà làm gì được y."

Tổng Bi Phong hỏi: "Mình có thể nhờ Tư Mã Nguyên Hiến giúp một tay không?"

Đồ Phụng Tam đáp: "Chuyện này Tư Mã Nguyên Hiến hần rất sẵn lòng ủng hộ toàn lực nhưng vấn đề là chúng ta cần phải cẩn thận, nếu ra tay không có kết quả sẽ ảnh hưởng đến lòng tin của Tư Mã Nguyên Hiến đối với chúng ta."

Lưu Dụ gật đầu đồng ý: "Và còn rút mây động rừng, nếu chuyện thành ồn ào sẽ làm lộ quan hệ của chúng ta và Tư Mã Nguyên Hiến và như thế sẽ làm Lưu Lao Chi và Tôn Ân cảnh giác ngay. Chuyện đó đối với chúng ta vô cùng bất lợi."

Đồ Phụng Tam than: "Nếu có Yến Phi ở đây thì chúng ta không phải đau đầu thế này."

Lưu Dụ chợt xúc động tâm linh: "Nếu bọn ta mời được Trần công công ra tay thì so với Yến Phi cũng không khác biệt bao nhiêu."

Đồ Phụng Tam giật mình hỏi: "Khả năng mời được nhiều không?"

Lưu Dụ đáp: "Chỉ cần bọn ta yêu cầu thì Tư Mã Nguyên Hiến sẽ mừng rỡ tương trợ, bởi đối với hần có trăm lợi mà không hại."

Đồ Phụng Tam nói: "Giết Can Quy phải một phát cho trúng, nếu bỏ lỡ cơ hội sẽ không còn cơ hội nào khác. Trừ phi được Hoàn Huyền gọi về, Can Quy không giết được người sẽ chưa bỏ đi nên chúng ta có thể thông thả bố trí. Trước tiên ta cần biết rõ hư thật của Can Quy, tìm ra chỗ y ẩn thân, sau đó cần phải biết rõ dưới tiệm có bí đạo để trốn thoát hay không."

Tổng Bi Phong nói: "Chúng ta có thể nào lợi dụng Tô Danh Vọng để câu dẫn Can Quy ra mặt rồi dàn trận giết y không?"

Lưu Dụ lắc đầu: "Vũ công của Can Quy không thua kém Trần công công bao nhiêu, chỉ trong hoàn cảnh đặc biệt khi y không phòng bị bọn ta mới có cơ hội đắc thủ."

Đồ Phụng Tam cười: "Càng khó giết càng thú vị, như thế mới tỏ rõ thủ đoạn của bọn ta. Không nên nghĩ nhiều vô ích, trước hết cần phải nắm vững tình huống của Can Quy. Một khi mọi hành động của y và thủ hạ đều nằm trong sự giám sát của bọn ta, lúc ấy sẽ bắt đầu sắp xếp kế hoạch cho y không còn mạng để lộ khai."

Tổng Bi Phong cau mày: "Chỉ với sức ba người chúng ta thì phải làm sao đây?"

Đồ Phụng Tam vui vẻ: "Lần này ta mang theo hai mươi lăm thủ hạ, không chỉ là cao thủ do chính ta chọn, mà họ đã còn cùng ta tác chiến lâu dài với Lương Hồ bang nên tinh thông mọi thứ. Lúc này, họ đang giám thị toàn diện nhân mã của Can Quy, ghi lại mỗi người ra người vào, và sẽ theo dõi kẻ nào đáng nghi. Chỉ cần ba ngày là bọn ta sẽ rõ hư thật của địch nhân."

Lưu Dụ nói: "Tại sao Tô Danh Vọng lại đến tìm gặp Can Quy hôm nay? E rằng hắn đã biết bọn ta đang ẩn tại Quy Thiện tự."

Tổng Bi Phong nói: "Rất có thể."

Đồ Phụng Tam nổi sát cơ lên mắt, trầm giọng: "Bọn ta hãy định trong ba ngày sẽ giết Can Quy. Chỉ cần có cơ hội sẽ giết y bằng một đòn sấm sét. Ta tuy chưa có kế hoạch hoàn thiện, nhưng chỉ biết là nếu muốn giết y phải không từ bất cứ thủ đoạn nào và bằng mọi cách sẽ thực hiện điều này."

Lưu Dụ gật đầu: "Ta phải bàn với Tư Mã Nguyên Hiến về việc này, vì nếu chờ đến lúc cần mới thỉnh đại giá Trần công công thì e sẽ lỡ mất cơ hội."

Tổng Bi Phong nói: "Vương Hoàng muốn gặp đệ, xem chừng có việc gấp nhưng hắn không nói là việc gì."

Lưu Dụ trả lời: "Sau khi gặp Tư Mã Nguyên Hiến, đệ sẽ quay về gặp hắn!"

Đồ Phụng Tam: "Ta sẽ lo mặt Can Quy, chúng ta sẽ gặp lại đây vào cuối giờ Thân để quyết định bước kế tiếp."

Tổng Bi Phong: "Tiểu Dụ phải hết sức tránh đi một mình để địch không thể thừa cơ ám hại, hay để huynh tạm thời làm cận vệ cho tiểu Dụ đi!"

Đồ Phụng Tam cười: "Đừng quên rằng Lưu gia là chân mệnh thiên tử, có giết cũng không chết được. Bọn ta đang không đủ người nên tốt nhất là chia ra mà hành sự. Tổng đại ca nếu có thể tìm được thuyền của Can Quy trên Đại Giang thì chúng ta sẽ có cách chắc chắn thành công."

Lưu Dụ động lòng hỏi Đồ Phụng Tam: "Người thật tình tin chắc ta có chân mệnh thiên tử à?"

Đồ Phụng Tam cười: "Trước đây thì ta còn nửa tin nửa ngờ và chỉ nói theo lời đồn để tăng thêm tự tin của người. Còn nói thật à? Qua vụ Tiêu Liệt Vũ và chuyện hiện nay người đã cùng với kẻ tử địch là Tư Mã Đạo Tử tạm thời hợp tác thì ta đã kết luận người có chân mệnh thiên tử, vì nếu không có lão thiên trong cõi vô hình ngó xuống thì người đã không thể nào ngồi đây."

Lưu Dụ nhìn sang Tổng Bi Phong hỏi: "Lão ca huynh nghĩ sao về đệ?"

Đồ Phụng Tam và Tổng Bi Phong đều cảm thấy kỳ quái, nghĩ thầm việc Lưu Dụ lần lượt hỏi họ nghĩ gì về chuyện chân mệnh thiên tử của gã thế nào cũng có lý do bên trong.

Tổng Bi Phong thoáng do dự: "Huynh cũng nói thật là điều này tốt, cái gọi là 'Nhất tiễn trầm Ẩn Long, chánh thị hỏa thạch thiên hàng thì' vì huynh không tận mắt thấy nên không có ảnh hưởng lớn đối với huynh, tuy huynh hy vọng là đúng như thế. Nhưng ta đối với phép 'Cửu Phẩm Quan Nhân' của An công thì hoàn toàn tin tưởng. Ông đã xem cho đại thiếu gia hết sức chính xác, và ông đã cho rằng đệ chính là niềm hy vọng của phương Nam thì khẳng định không thể sai được."

Đồ Phụng Tam nhú mày: "Lưu huynh hỏi điều này để làm gì?"

Lưu Dụ: "Ta muốn thuyết phục hai người cùng ta đồng tâm hiệp lực để làm một việc. Chuyện này cũng giống chuyện bọn ta đang lúc đối phó với liên quân Kinh Châu và Lương Hồ nhưng vẫn vì Cao tiểu tử mà phải đau đầu nghĩ cách giúp gã theo đuổi tiểu Bạch Nhạn. Nhưng có lẽ lão Đồ người sẽ là người không đồng ý trước tiên."

Đồ Phụng Tam cười khỏ: "Nghe người nói có thể khẳng định chuyện này bọn ta không nên nhúng tay vào."

Lưu Dụ mỉm cười: "Giả sử ta có chân mệnh thiên tử thì bất luận ta làm chuyện gì cũng nhất định sẽ thành công. Cái này gọi là trong cõi vô hình đã có thiên mệnh định đoạt. Đúng không?"

Tổng Bi Phong than: "Chuyện này ai có thể nói chắc được?"

Lưu Dụ: "Tổng lão ca không tin tưởng ở An công sao?"

Tống Bi Phong: "Chẳng thể nói thế được, nhưng...A! Huynh không biết phải nói sao đây."

Đồ Phụng Tam: "Nói đi! Có gì cứ nói thẳng ra để mọi người cùng nghiên cứu xem làm được hay không."

Lưu Dụ: "Mục đích của ta chính là hạnh phúc khoái lạc của tôn tiểu thư, nhưng lại hoàn toàn không biết phải làm sao, chỉ biết là nếu ta không tận tâm tận lực vì ái nữ của Huyền soái thì cho dù có được cả thiên hạ thì lòng ta cũng sẽ chẳng yên."

Đồ Phụng Tam và Tống Bi Phong nghe vậy nhìn nhau lo ngại.

Hiện tại, bọn họ không lo nổi lấy thân, lại càng không có thời gian sức lực để lo đến những việc khác. Huống chi, việc này phải dùng tới vũ lực mới giải quyết được, lại còn sự phiền phức vì thành kiến của cao môn đại tộc Kiến Khang. Ngoài ra còn phải lo lắng đến việc bọn họ cùng Tư Mã Nguyên Hiên hợp tác một cách thuận thảo.

Đồ Phụng Tam trầm giọng: "Người không phải đã có cảm tình với Tạ Chung Tú chứ?"

Lưu Dụ sảng khoái đáp: "Tuyệt không có chuyện đó, ta chỉ có lòng quý mến tôn tiểu thư, không có tình yêu nam nữ và cũng sẽ không để cho chuyện này phát triển."

Tống Bi Phong than: "Huynh hết sức cao hứng vì tiểu Dụ đã dành cho tôn tiểu thư tấm lòng như vậy, nhưng ta cần đề tỉnh đề rằng chuyện tôn tiểu thư là chuyện của Tạ gia. Chúng ta vốn không thể nào nhúng tay vào. Mang nàng đến Biên Hoang chỉ là chuyện nhỏ nhưng chúng ta không thể làm được, tôn tiểu thư thuộc nơi cao quý, nếu nàng bỏ nhà trốn đi sẽ làm Tạ gia bị đả kích trầm trọng."

Ông nói tiếp: "Nếu để cho bọn cao môn Kiến Khang biết việc tôn tiểu thư thất tung có liên quan đến đệ thì đệ sẽ không bao giờ có được sự ủng hộ của bọn chúng, ngay cả Vương Hoảng cũng thế."

Đồ Phụng Tam mỉm cười: "Nhưng ta thật ra có cách giải quyết chuyện này, bảo chứng sẽ không gây ra hậu quả nào."

Tống Bi Phong cả mừng: "Cách gì?"

Đồ Phụng Tam đáp: "Lưu Dụ lên ngôi hoàng đế thì mọi chuyện làm không được cũng sẽ được giải quyết tức thì."

Lưu Dụ chán nản: "Chuyện đó vẫn còn là chuyện xa vời, e rằng trước khi ta làm hoàng đế thì hạnh phúc của cả đời tôn tiểu thư đã sớm bị hủy hoại trong tay Tư Mã Nguyên Hiên rồi."

Đồ Phụng Tam: "Nhân phẩm của Tư Mã Nguyên Hiên tồi bại lắm sao?"

Tống Bi Phong hừ lạnh: "Làm vợ của hoàng gia thì có hạnh phúc gì để nói chứ? Vả lại tôn tiểu thư vốn ghét cay ghét đắng Tư Mã Nguyên Hiên."

Lưu Dụ: "Bọn ta vẫn còn một cách nữa, đó là phải nhờ đến sự giúp đỡ của huynh đệ Hoang nhân."

Đồ Phụng Tam và Tống Bi Phong nhìn nhau. Tuy không nói ra nhưng trong lòng họ đều cảm kích Lưu Dụ vì thấy gã không phải loại người quên nguồn cội. Nếu không thì chỉ cần có chút lý trí đã không dám nhúng tay vào việc của Tạ Chung Tú.

Chú thích:

* Vọng đài: đài quan sát

** 'Lưu Dụ Nhất Tiến Trầm Ẩn Long, chánh thị hỏa thạch thiên hàng thì': Lưu Dụ một tên hạ chìm Ẩn Long, đúng vào lúc thiên thạch rơi xuống.

*** Thương thính: phòng trên tàu của khách

373. Kết Hợp Tâm Linh

Ba đại trọng trấn của Thái Hồ là Nghĩa Hưng, Ngô Quận và Ngô Hưng đều đã vào tay hắc, chỉ còn Vô Tích vẫn còn nằm trong sự khống chế của quân Tấn. Hắc tuyệt không vội vàng chiếm lợi thế thượng du của Vô

Tích bởi chưa phải là lúc để tiến chiếm Kiến Khang.

Từ Đạo Phúc ruổi ngựa tới một ngọn đồi cao cạnh bờ sông nhìn xuống cảnh sắc Thái Hồ.

Hồ này là hồ nước ngọt lớn thứ ba trong thiên hạ. Mặt Tây gần vùng núi thấp Khâu Lăng của Giang Nam nên bờ hồ uốn lượn quanh co, tạo nên rất nhiều bến thuyền.

Từ xưa đến nay Thái Hồ vẫn làm người ta mê hoặc, có truyền thuyết rằng trong thời viễn cổ một tảng thiên thạch khổng lồ rơi xuống, phá đất thành một hố lớn rồi nước đọng lại biến thành Thái Hồ. Dĩ nhiên chuyện này chẳng thể kiểm chứng được.

”Bình hồ vạn khoảnh bích, phong ảnh thủy diện phù.”*

Thái Hồ bao la không bờ bến, cảnh vật đẹp dễ mê người. Hồ có bốn mươi tám hòn đảo lớn nhỏ, phẳng phất như do bàn tay tạo hóa phác họa thành một bức tranh non nước xinh đẹp lạ lùng, nước ngọc sóng bạc, đồi núi xanh biếc.

Nếu luận về danh tiếng, diện tích hay cảnh vật thì không đảo nào hơn Động Đình Tây Sơn nằm ở phía Nam của hồ. Núi rừng trùng điệp nhấp nhô gồm bốn mươi hai của tổng số bảy mươi hai ngọn núi trong Thái Hồ. Nhưng trong số này Phiếu Miểu phong ở trung tâm đảo nổi tiếng nhất, được tôn xưng là Thái Hồ đệ nhất phong.

Nhìn Động Đình Tây Sơn phẳng phất như một con rùa khổng lồ đang bơi trong sóng cả bao la, Từ Đạo Phúc lại nghĩ tới Kỷ Thiên Thiên. Bao nhiêu mỹ nữ xinh đẹp tuyệt trần cũng không làm hấn nhớ tới nhưng chỉ có nàng là ngoại lệ duy nhất.

Chưa bao giờ có nữ nhân nào khiến tâm hồn hấn xúc động, nhưng mỗi nụ cười hay nét cau mặt của Kỷ Thiên Thiên đều làm hấn thần hồn điên đảo, nhớ nhung khôn nguôi.

Ôi! Tự mình đã bỏ qua cơ hội. Hiện tại hấn tự hận mình, điều này làm hấn bị tổn thương, bao nhiêu sự nghiệp thành tựu cũng không có ý nghĩa gì với hấn nữa.

Trương Mãnh thúc ngựa đến bên hấn: ”Có báo cáo Bắc Phủ binh tại Kiến Khang và Đan Đồ tập kết binh lực chuẩn bị chia ra hai đường thủy lục để về Nam tấn công chúng ta.”

Từ Đạo Phúc biết ý tưởng mình đang suy nghĩ về sách lược ứng địch nên mới gọi chuyện. Hấn miễn cưỡng tập trung tinh thần: ”Nói đi!”

Hấn rất xem trọng Trương Mãnh. Ý không những là người đã chứng tỏ sự xuất sắc trên chiến trường mà còn là người tài ba, trí dũng song toàn.

Trương Mãnh được khuyến khích, liền đưa ra nhận xét: ”Hiện tại nhược điểm của chúng ta là lực lượng bị phân tán, trận cước chưa ổn định nên may lắm chỉ có thể bảo vệ được thành trì đã chiếm. Nếu địch nhân tập trung binh lực để chỉ tấn công một thành trì thôi thì e rằng chúng ta sẽ không thể giữ được.”

Từ Đạo Phúc gật đầu đồng ý.

Trương Mãnh nói tiếp: ”Địch nhân chia quân làm hai ngả cốt ý làm ta khó chống đỡ hai mặt. Ngoài ra thủy quân Bắc Phủ binh theo đường biển đến có thể tấn công bất cứ thành thị nào, kể cả thánh địa Ông Châu là nơi khởi nghĩa của chúng ta.”

Từ Đạo Phúc mỉm cười hỏi: ”Người thấy hai đạo quân của Bắc Phủ binh mạnh yếu thế nào?”

Trương Mãnh vui vẻ đáp: ”Dĩ nhiên thuyền đội thủy quân do Lưu Lao Chi suất lĩnh đáng sợ hơn đội quân do Tạ Diễm chỉ huy nhiều. Lưu Lao Chi không những sở trường về thủy chiến mà còn kinh nghiệm dày dặn, khó đối phó hơn nhiều so với Tạ Diễm.”

Từ Đạo Phúc nói: ”Thắng bại nằm ở chỗ đó. Chỉ cần ta có thể tránh mạnh đánh yếu, đánh bại đại quân của Tạ Diễm, khiến Lưu Lao Chi không có quân tiếp ứng, trở thành cô lập. Lúc ấy Lưu Lao Chi chỉ còn cách ngoan ngoãn triệt thoái.”

Trương Mãnh than: ”Thật không hiểu tại sao Tư Mã Đạo Tử lại cử Tạ Diễm vốn chỉ biết múa võ mồm lĩnh quân xuất chinh, làm người ta nghĩ không ra.”

Từ Đạo Phúc cười: "Nghe khẩu khí của người giống như không muốn Tư Mã Đạo Tử phải hạ người như vậy tấn công bọn ta. Sự thật bọn ta nên cao hứng mới đúng. Người đoán xem thành trì nào là mục tiêu số một của Tạ Diễm?"

Trương Mãnh đáp: "Tạ Diễm sẽ giả cách tấn công Ngô Hưng vốn sát cạnh Kiến Khang, nhưng khẳng định mục tiêu chân chính của y là Ngô Quận ở hạ du của Vô Tích, để y có thể dọc theo Vận Hà thẳng xuống phía nam tới Cối Kê, tiếp ứng cho Lưu Lao Chi theo đường biển đến."

Từ Đạo Phúc hỏi: "Người có cách gì để đối phó?"

Trương Mãnh đáp: "Chỉ cần bọn ta cố giữ Ngô Quận, cắt đứt giao thông của Vận Hà thì quân của Tạ Diễm sẽ không tiến được một bước."

Từ Đạo Phúc nói: "Cách này khẳng định không có vấn đề gì nhưng tuyệt không phải là thượng sách."

Trương Mãnh đồng ý: "Cách này chỉ có thể tạo sự quân bình đôi bên vì đối phương có Vô Tích để làm cứ điểm và mặt Bắc được chi trì. Chiến lược tốt hơn cả là dụ địch tiến sâu vào rồi cắt đứt cả hai đường tiếp vận lương thực thủy bộ ép chúng phải quyết chiến."

Từ Đạo Phúc hững hờ hỏi: "Người biết rõ con người Tạ Diễm sao?"

Trương Mãnh nói với vẻ khinh miệt: "Tạ Diễm tuy là con của Tạ An nhưng lại là trường hợp hổ phụ sinh khuyển tử. Y vốn cao ngạo tự phụ, dưới mắt không người, ở Kiến Khang người người đều biết."

Từ Đạo Phúc ung dung nói: "Đối với hạ người ý lại về gia thế, quen với thói khoa trương thì với kế hoạch dụ địch tiến sâu vào lại còn thêm sự khinh địch của y, trận này ta sẽ thắng chắc không sai."

Trương Mãnh hết sức kính phục, lớn tiếng đáp: "Trương Mãnh đã hiểu!"

Từ Đạo Phúc nhìn ra Thái Hồ, ngoài xa mặt nước hồ và chân trời nối liền nhau. Hắn nhớ lại ngày ở Kiến Khang, Lưu Tuần đã ám sát Lưu Dự, thông thả nói: "Ở phương Nam ta chỉ e ngại một người là Lưu Dự. Gã đã chịu cảnh khó khăn khiến người ta khó tin về sức sống của gã. Có thể trong tình cảnh ác liệt nhất mà vẫn sống sót, phản công lật đổ Biên Hoang tập rồi đại phá Tiêu Liệt Vũ, chứng tỏ gã có năng lực siêu phàm. Tuy hiện tại gã dường như chưa làm gì được nhưng ta tuyệt không thể xem thường. Không những gã có khả năng hô hào người trong Bắc Phủ binh mà đối với quân dân của ta, gã cũng có một ảnh hưởng nhất định. Chỉ cần có cơ hội gã sẽ quật khởi như một sao chổi."

Trương Mãnh trầm giọng: "Lưu Dự!"

Từ Đạo Phúc mỉm cười: "Hy vọng chỉ vài ngày nữa sẽ có tin mừng! Lưu Dự kia sẽ không còn là chướng ngại cho sự thống nhất thiên hạ của Thiên Sư quân."

Sau bữa ăn chiều, Kỷ Thiên Thiên và tiểu Thi trở về phòng.

Tiểu Thi thấy Kỷ Thiên Thiên có vẻ hưng phấn thì nhin không được nên hỏi nằng: "Tiểu thư tối nay vui vẻ quá!"

Kỷ Thiên Thiên hạ giọng: "Muội giúp ta canh cửa phòng, đừng để bất cứ ai vào tìm ta, cứ nói là ta hơi mệt nên đã đi nghỉ sớm."

Tiểu Thi lo lắng hỏi: "Tiểu thư thấy trong người không thoải mái thật à?"

Kỷ Thiên Thiên cười: "Đừng nghĩ lan man, tiểu thư chỉ muốn gặp tình lang trong mộng thôi!"

Lưu Dự, Tống Bi Phong và Đồ Phụng Tam ngồi trên mái ngói, giám thị căn tiệm mà họ nghĩ là nơi Can Quy đang ẩn thân. Ở góc nhìn của bọn họ có thể thấy được cả hai cửa trước sau. Nếu Can Quy ly khai sẽ không thể giấu được tai mắt của họ, trừ phi y có thông đạo bí mật nào khác.

Căn tiệm này phía trước là cửa hàng phía sau dùng để ở, có một sân giữa và hậu viện, trong hậu viện có một nhà kho.

Lúc này tiệm đã đóng cửa nhưng đèn đuốc còn sáng trưng.

Đồ Phụng Tam nói: "Khả năng rất lớn là Can Quy ẩn thân ở đây. Tiệm gạo này một bên là bến tàu, khi nguy cấp chỉ cần nhảy xuống Đại Giang thì thiên binh vạn mã cũng chẳng làm gì được hần."

Lưu Dụ và Tống Bi Phong không khỏi đưa mắt nhìn quá tiệm gạo về phía Đại Giang với những cánh buồm qua lại.

Tống Bi Phong nói: "Đã giám thị cả ngày trời nhưng vẫn không thấy kẻ khả nghi hiện thân."

Đồ Phụng Tam suy luận: "Can Quy phải cho trình ký ra ngoài điều tra tin tức của Lưu gia, có nghĩa là sau tiệm có thể có thông đạo bí mật. Địa đạo khẳng định không thông ra bến tàu mà là khu trạch viện nào đó gần đây."

Tống Bi Phong nhức đầu than: "Vấn đề ở chỗ bọn ta không thể bắt mảy động rừng nên không cách nào kiểm chứng. Bọn ta cũng chẳng thể lòng soát cả trăm gian phòng xá kế cận."

Lưu Dụ nói: "Nếu tối nay vẫn không có kết quả thì chỉ còn cách dùng đến biện pháp của Tư Mã Nguyên Hiến."

Đồ Phụng Tam ngạc nhiên chú ý hỏi: "Tiểu tử này có đề nghị hay ho gì?"

Lưu Dụ cười đáp: "Đương nhiên là thủ pháp họ Tư Mã quen dùng. Bắt hết cha mẹ thê thiếp huynh đệ tỷ muội của Tô Danh Vọng, sau đó bức lão Tô phải nghe lời."

Tống Bi Phong gật đầu: "Cách này không tệ."

Đồ Phụng Tam: "Can Quy thuộc hạng lão luyện giang hồ nên đối với Tô Danh Vọng đã có đề phòng, không dễ bị bán đứng. Hừ! Tuy Can Quy giảo hoạt nhưng Đồ Phụng Tam ta há dễ chịu bỏ cuộc, ta sẽ có cách làm hần phải chui ra."

Tống Bi Phong: "Trước hết bọn ta phải tìm ra cửa thông đạo, như thế chỉ cần hần bị dẫn vào địa đạo là có thể đưa hần vào tử địa."

Đồ Phụng Tam: "Mặt này có lẽ sẽ không khó như mình nghĩ. Trước tiên, nếu bí đạo này ăn thông tới đâu thì phòng xá đó tất nhiên cũng phải sát với Đại Giang để dễ đào tẩu. Thứ nữa địa đạo không thể dài quá vì việc thi công khó khăn như thế sẽ dễ bị phát hiện."

Lưu Dụ vui vẻ nhận định: "Như thế nó phải nằm trong vùng phụ cận của tiệm gạo, phải là một trong khoảng hơn mười cửa tiệm ở bến tàu. Phạm vi bọn ta phải lục soát được thu nhỏ rất nhiều."

Đồ Phụng Tam nói: "Việc này không nên lộ liễu mà cần âm thầm tra xét, và cần thêm lực lượng của Tư Mã Nguyên Hiến trợ giúp. Chỉ cần biết rõ tên tuổi, nghề nghiệp và nhân số của hơn mười tiệm đó, bọn ta sẽ căn cứ vào thông tin này để tìm ra nhà nào được nối với bí đạo của tiệm gạo."

Tống Bi Phong hỏi: "Hiện tại bọn ta có phải rút lui chờ kết quả điều tra của Tư Mã Nguyên Hiến?"

Đồ Phụng Tam đáp: "Ở không cũng buồn. Bọn ta nhàn nhả đợi con mồi, đến bến tàu tìm kho hàng để ẩn thân và giám thị dãy nhà dọc theo bờ, không chừng lại có kết quả bất ngờ. Sẽ không phải phiền hà đến công tử Nguyên Hiến của bọn ta, lại không phải lo chuyện bắt mảy động rừng."

Lưu, Tống hai người đồng thanh ưng thuận. Ba người nhảy xuống khỏi mái ngói, kín đáo đi vòng tới bến tàu đông đúc, hơn cả ngàn thuyền bè đang neo tại đó.

Kỷ Thiên Thiên ngồi im lặng xếp bằng trong sa trường. Nàng chiếu theo quyết pháp do Yến Phi truyền thụ, dụng công một cách tự nhiên, không quên cũng không gắng, ổn định tinh thần vào trong, biết nhưng không giữ, tưởng niệm trong đầu, trước còn sau mất, từ từ đi vào cảnh giới tu đạo hỗn độn mờ mịt.**

Từ khi thức dậy lúc sáng sớm nàng đã ở trong trạng thái khác hẳn so với trước đây, không những tràn đầy năng lượng, tâm chí vững vàng, mà còn cảm nhận bất luận về mặt công phu tu chân đạo hay chân khí bản thân đều đã đến biên giới của sự đột phá quan trọng.

Nghĩ đến thời hạn của Bách Nhật Trúc Cơ đã mãn, lúc này nàng đối với bản thân dĩ nhiên càng thêm tự tin.

Kỳ diệu nhất là chân khí trong người tự nhiên chuyển động và xương sống tỏa nhiệt làm toàn thân thư thái. Bản thân nàng vốn đã có tu dưỡng võ học nhất định nên lơ mơ hiểu rằng Yến Phi đã vì nàng đã thông kinh mạch toàn thân. Ngoài ra sau trăm ngày tu hành, chân khí của nàng đã dần dần từ hậu thiên chuyển thành tiên thiên. Nếu quả thật vậy thì võ công của nàng sẽ tiến vào một cảnh giới hoàn toàn mới mẻ, là chuyện nàng chưa hề dám mơ ước tới bao giờ.

Điều này chỉ là thu hoạch bất ngờ, nàng tuyệt không để tâm tới mà quan trọng nhất là phải cùng Yến Phi tiến hành cuộc đối thoại bằng tâm linh để liên thủ chống lại Mộ Dung Thùy.

Đến lúc chí tĩnh chí cực thì bỗng nhiên một luồng nhiệt hỏa nổi lên tại đan điền, Kỹ Thiên Thiên ghi nhớ pháp quyết của Yến Phi truyền dạy nên để mặc cho chân khí trong nội thể dâng lên như sóng nước menh mông vận hành tự nhiên. Dù chân khí có thiên biến vạn hóa, ta vẫn giữ lòng không động. Không biết đã trải qua bao lâu, chân khí trong người bình phục trở lại nhưng tâm thần lại bắt đầu ngưng tụ.

Nàng chợt cảm nhận trở lại với xung quanh, tựa như từ một thế giới khác quay về hiện thực, nghe được tiếng hô hấp nhẹ nhàng của Tiểu Thi đang ngủ say.

Kỹ Thiên Thiên thỏa mãn, nàng cảm thấy hạnh phúc và hy vọng tràn trề, biết rằng cuối cùng đã thành công. Tinh thần và chân khí nội thể đã hợp nhất và nàng đã đạt tới cảnh giới luyện khí hóa thần. Tuy tâm lực nàng vẫn còn giới hạn nhưng một khi tu luyện sẽ được bổ sung trở lại chứ không như trước đây chỉ có hao tổn đến khi kiệt sức.

Ngọn lửa tình yêu trong nàng hừng hực thiêu đốt bởi tâm linh nàng lại có thể bất ngờ trở thành sâu rộng và mở ra như vậy.

Tâm linh Kỹ Thiên Thiên xa rời khỏi hiện thực, tình yêu tràn ngập như sóng lớn khiến mọi điều đều trở nên tốt đẹp. Cảm giác chưa từng biết tới về sinh mệnh, mộng tưởng, cảm tình và ký ức hòa hợp thành một khối, phơi bày một tâm linh hoàn mỹ.

Nàng cảm nhận trời đất đang ca múa, vạn vật trong vũ trụ đang sinh sôi nảy nở không ngừng, tuần hoàn luân lưu. Mọi điều mọi vật đều biến đổi dù vẫn như lúc đầu.

Nàng tựa như nhìn thấy vầng trăng treo đơn độc vừa xa vừa tròn tại ranh giới của vật sao trời, nhưng lại tựa như chỉ là thoáng nhìn thấy cảnh tượng này đâu đó trong tâm linh.

Sự chờ đợi và tình yêu chất chứa đã lâu bộc phát và Kỹ Thiên Thiên đã lên tiếng kêu gọi Yến Phi trong thế giới tâm linh bao la vô tận đó.

Nàng không hề tìm kiếm dị lực tâm linh của Yến Phi mà chỉ chờ đợi sự hồi âm của lời nàng kêu gọi chàng.

Việc nàng có thể làm được là ở trong cảnh giới tinh thần đó, toàn tâm toàn ý lắng nghe bất cứ dấu tích đáp ứng nào đó của Yến Phi, toàn tâm toàn ý chờ đợi. Bằng cảm ứng tâm linh mà nàng không thể lý giải nhưng biết rõ ràng là có thực, gửi vào đến tận trời đất lời kêu gọi của tình yêu.

Âm thanh tâm linh của nàng xuyên qua khoảng không gian đen tối menh mông, lan truyền nhanh chóng, mọi nơi xa xôi đối với nàng đều trở nên gần gũi.

Chính vào thời khắc đó, nàng cảm ứng được Yến Phi.

Lần này khác với những lần giao cảm tâm linh trong quá khứ. Mọi thống khổ, đau thương, lạc lõng, tình yêu sâu sắc vô bờ đều hiện lên như thực tại.

Hai tâm linh cô độc kết hợp thành một khối và cảm giác cô độc đã tan biến không còn mảy may.

Họ tự dâng hiến cho người kia tiến vào trong nơi chốn sâu xa kín đáo nhất trong tâm linh mình.

Trong thời điểm tâm linh họ nối liền, Kỹ Thiên Thiên cảm nhận đang cùng Yến Phi ngồi trên thảo nguyên rộng lớn, nhìn lên bầu trời trắng lờ lờ tâm hồn mê man. Không những tâm linh họ dung hợp trọn vẹn mà thân thể họ cũng không hề chia cách.

Đẹp như một giấc mộng.

"Yến lang ơi! Yến lang! Thiên Thiên nhớ chàng thật khổ sở làm sao!"

Trong thâm tâm nàng, Yến Phi thở dài: "Thiên Thiên cuối cùng đã thành công, hãy kể ta nghe tình huống của nàng."

Kỷ Thiên Thiên nũng nịu: "Không thèm nói chàng nghe chuyện đó đâu, thiếp chỉ muốn nghe chàng kể mọi điều, đừng sót gì cả."

Âm thanh của Yến Phi chan chứa tình yêu đắm đuối vang lên trong tâm linh nàng: "Ta đang nhìn một hồ nước nhỏ mỹ lệ phía bắc của Trường Thành. Nơi đây bao la với thảo nguyên rộng lớn, sông nước cây cỏ xinh tươi, phía Tây của hồ có một ngọn đồi, dốc đồi thoải tựa như một tấm thảm chạy dài tới ven hồ."

Kỷ Thiên Thiên êm ái ôn nhu: "Một ngày nào Yến lang phải đưa Thiên Thiên đến tiểu hồ mỹ lệ này đây. Ồ! chàng đang làm gì ở đó chứ?"

Yến Phi đáp: "Ta đang đợi. Ta và huynh đệ của ta Thác Bạt Khuê cùng quân của gã đang nhẫn nại chờ đợi. Trước khi mặt trời lên, đại quân của Mộ Dung Bảo sẽ đến đây và lúc mặt trời lên cao thì thắng bại sẽ phân minh rồi."

Kỷ Thiên Thiên giật mình kêu lên: "Yến lang à! Chàng phải ngàn lần cẩn thận. Không có chàng cuộc sống Thiên Thiên sẽ chẳng còn ý nghĩa nữa. Thảo nào Mộ Dung Thùy buồn bực không vui, nguyên lai là do Mộ Dung Bảo bị rơi vào thế hạ phong."

Yến Phi nói: "Chuyện này cực kỳ khẩn yếu, Thiên Thiên cho ta biết Mộ Dung Thùy có nói gì về hành động của hắn trong tương lai không?"

Kỷ Thiên Thiên tựa như cố nhớ lại: "Y lại có nhắc về việc phải bắt sống chàng, còn nói là có được một đối thủ như chàng là điều vinh hạnh. Y nói cần phải tu luyện võ công, chờ đến lúc giao thủ với chàng lần thứ hai. Ồ! Đúng rồi! Y có nói là đã ký kết điều ước cùng không xâm phạm lẫn nhau với Diêu Trường, nhưng ai dám coi thường y đều phải trả giá cực kỳ đau thương thảm hại."

Yến Phi đáp: "Ta hiểu rồi!"

Kỷ Thiên Thiên hỏi lại: "Yến lang hiểu chuyện gì? Mau nói cho thiếp nghe đi!"

Yến Phi đáp: "Mộ Dung Thùy tuyệt không vì Mộ Dung Bảo bị thua kém mà rối loạn. Y trước hết muốn ổn định chiến quả, sau đó mới về phương Bắc để đối phó với bọn ta. Ta đã hoài nghi y sẽ tự mình dẫn quân tấn công Biên Hoang tập khiến Hoang nhân bọn ta không thể tiếp ứng Thác Bạt tộc. Nếu Biên Hoang tập bị hủy diệt hoàn toàn thì bọn ta thua chắc phen này."

Kỷ Thiên Thiên hỏi: "Phải làm gì bây giờ?"

Yến Phi đáp: "Chuyện ta nói với nàng bây giờ hết sức trọng yếu, Thiên Thiên ngàn vạn lần không được lơ là."

Kỷ Thiên Thiên quả quyết: "Yến lang nói đi, Thiên Thiên sẽ không quên một lời nào."

Yến Phi nói: "Tín hiệu tâm linh của nàng đang yếu dần, chứng tỏ tuy Trúc Cơ đã thành công nhưng tâm lực nàng còn hạn chế. Sau khi chúng ta kết thúc cuộc nói chuyện tâm linh này nàng cần phải nghỉ ngơi để hồi phục thật khỏe, đến khi tinh thần khôi phục trở lại mới có thể gọi ta lần nữa, nhớ nhé!"

Kỷ Thiên Thiên buồn bã luyến tiếc: "Yến lang à! Thiếp yêu chàng."

Câu trả lời của Yến Phi không kịp trở lại với nàng từ chốn xa xăm mà chỉ phảng phất truyền lại thanh âm "Ta yêu nàng".

Khi Kỷ Thiên Thiên quay về phòng thì tiểu Thi vẫn còn hô hấp nhẹ nhàng như cũ.

Nàng cảm thấy tâm hồn mệt mỏi rã rời.

Nhưng mọi việc đã khác rồi, Kỷ Thiên Thiên đã không còn cảm giác cô độc không chỗ nương tựa nữa.

Chú thích

* Bình hồ vạn khoảnh bích, phong ảnh thủy diện phù." Nghĩa là mặt hồ rộng vạn khoảnh như ngọc, bóng núi trôi nổi trên mặt nước. Đây là câu tả cảnh Động Đình Tây Sơn trong Thái Hồ. Ở trong Thái Hồ thuộc

Tô Châu có hai ngọn núi Động Đình, núi ở phía hồ Đông gọi là Động Đình Đông Sơn, núi ở hồ phía Tây, gọi là Động Đình Tây Sơn, vách đá thì tú lệ, khí hậu tươi tốt, phong cảnh thì u nhã, có câu thơ rằng:

Tuy chẳng phải tranh, đâu cũng có

Thi không cần viết tự thành thi.

Tương truyền đây cũng là nơi nghỉ ngơi của Ngô Vương Phù Sai và Tây Thi. Ở đây bốn mùa có hoa thơm, quả ngọt, nên cũng có danh hiệu là Hoa Quả Sơn, Trên núi có trà dùng để chế ra Bích Loa Xuân, đặc biệt nổi tiếng, có thể coi là cực phẩm trong các loại trà, nổi tiếng khắp cả trong và ngoài nước .

Tây Sơn được coi là nơi đẹp nhất của Thái Hồ. Thái Hồ là danh thắng to và đẹp nhất Tô Châu. Tô Châu lại được coi như thiên đường hạ giới. Không cần phải nói cũng biết nơi đó đẹp thế nào phải không các bạn?

** Nguyên văn: “...vật vong vật trợ, an thần vụ huyết nội, tri nhi bất thủ, niệm tư tại tư, tiên tồn hậu vong, hoàn hoàn tấn nhập hỗn độn yếu minh đích tu đạo cảnh giới.”

374. Tham Hợp Chi Chiến

Bến tàu tĩnh lặng như quỷ vực, phần lớn thuyền bè đang neo ở khúc sông này đều không thấp sáng mà chỉ treo phong đăng ở đầu và đuôi thuyền. Trên mặt sông đen như mực, những ngọn đăng quang phảng phất tựa tinh tú trên trời rơi xuống thế gian.

Đội một đội tuần quân đi qua, Tổng Bi Phong nói: “Bọn ta cũng nên về thôi!”

Lưu Dự toan phụ họa thì Đồ Phụng Tam đã lên tiếng: “Hai người nhìn kia.”

Họ nhìn theo tay gã thấy ở mái ngói của một tòa kiến trúc cạnh bờ phía thượng du có ánh đèn lúc sáng lúc tắt thật nhanh, liên tục lóe sáng ba lần rồi tắt ngấm vào đêm đen, cách chỗ họ đang ẩn nấp hơn hai ngàn bộ.

Tổng Bi Phong chấn động: “Bọn ta lại xem sao.”

Đồ Phụng Tam: “Không có kết quả gì đâu, những chuyện thế này chỉ dựa vào vận khí. Đối phương nhắm vào một chiếc thuyền trên sông truyền tin, có lẽ muốn bên kia cho thuyền sang đón, nhưng chỗ lên thuyền đã thỏa thuận trước rồi, chắc chắn sẽ không ở gần nơi phát ra tín hiệu. Và người phát tin đã ẩn vào chỗ kín, nếu bọn ta cứ tùy tiện đến xem sẽ bị đối phương phát hiện trước.”

Lưu Dự: “Hiện giờ bọn ta phải làm gì đây?”

Đồ Phụng Tam tự tin: “Chỗ thích hợp để lên thuyền nhất là chỗ đông thuyền đậu nhất, như thế nếu bị người theo dõi sẽ dễ bỏ rơi chúng.”

Tổng Bi Phong bội phục: “Như thế phải là bến tàu ở hạ du cách đây nửa dặm, đó cũng là sở tại của quan giám sát sông ngòi.”

Đồ Phụng Tam cười: “Tuy không đúng nhưng cũng không xa, bọn ta đi thôi!”

Ba người men theo bờ cẩn thận tiến tới, càng đến gần bến tàu, càng gặp nhiều đợt tuần binh hơn, chứng tỏ Tư Mã Đạo Tử đã đặc biệt để ý phòng bị khoảng sông tiếp cận với hoàng thành. Trên sông lúc nào cũng có thuyền thủy binh tới lui như con thoi, thuyền nào vi phạm lệnh giới nghiêm vào lúc tối mà vẫn còn đi lại đều bị trừng phạt nặng nề. Vì thế chỉ cần có thuyền nào di chuyển trên sông, khẳng định không thể giấu được ba người đang tìm kiếm.

Đồ Phụng Tam đi trước đến một khoảng rào tre, bên trong rào chứa đầy gỗ chưa kịp mang vào trong thành, không hiểu của vị quyền quý nào muốn xây dựng với số lượng cây gỗ nhiều vậy, hắn nói: “Đây cũng được! Đội không được thổ thì chỉ trách vận khí bọn ta tối nay quá tệ mà thôi!”

Tổng Bi Phong vui vẻ: “Nếu tiểu Dự thật sự là ‘chân mệnh thiên tử’, bọn ta phải gặp vận may mới đúng, chứ sao vận khí lại tệ được?”

Lưu Dụ cười khở: "Xin các người đừng nói tới bốn chữ 'chân mệnh thiên tử' nữa, ai cũng biết là dùng để lừa người."

Đồ Phụng Tam hờ hững: "Lão ca ngươi có chỗ tiền hậu bất nhất, ta còn tưởng rằng ngươi đã xác nhận mình là chân mệnh thiên tử rồi?"

Lưu Dụ biết hẳn mượn cơ hội để bày tỏ sự bất mãn về việc mình gây thêm phức tạp vì việc của Tạ Chung Tú nên im lặng không nói. Tống Bi Phong hiển nhiên biết chuyện gì xảy ra, thở dài và cũng không biết nói gì hơn.

Sau một lúc im lặng thiếu tự nhiên này, Đồ Phụng Tam áy náy lên tiếng: "Ta đã sai, Lưu gia nghĩ đến tình xưa thì ta phải ủng hộ mới đúng."

Lưu Dụ đặt tay lên vai hắn, chán nản: "Ta thật mâu thuẫn, biết rõ lo lắng sự việc kiểu này sẽ chẳng được kết quả tốt đẹp gì, nhưng lại biết nếu ta chỉ khoanh tay đứng nhìn thì trong lòng sẽ vĩnh viễn hối hận."

Tống Bi Phong lặng yên lắng nghe không chen vào cuộc đối thoại.

Đồ Phụng Tam: "Như ta đã nói, chỉ cần ngươi trở thành chủ nhân phương Nam thì chuyện của tôn tiểu thư sẽ được giải quyết dễ dàng. Hiện tại tôn tiểu thư đang bị Tư Mã Nguyên Hiến bức bách, chỉ cần bọn ta có cách khiến Tư Mã Nguyên Hiến không thể uy hiếp Tạ gia thì chuyện này có thể trì hoãn lại được."

Lưu Dụ chấn động: "Bậy quá!"

Hai người ngạc nhiên nhìn gã.

Lưu Dụ nói: "Nếu ta là Tư Mã Nguyên Hiến, khẳng định sẽ bức bách việc hôn nhân trước khi Tạ Diễm xuất chinh mà sẽ không sợ Tạ Diễm cự tuyệt, bởi một khi Tạ Diễm đã xuất chinh ai có thể thay mặt tôn tiểu thư làm chủ? Nếu Tạ Diễm có bề gì tại chiến trường thì ai biết chuyện sẽ kéo dài tới lúc nào?"

Hai người đều cảm thấy lời của Lưu Dụ có lý, cau mày không nói gì.

Đồ Phụng Tam: "Tới rồi!"

Có tiếng xé gió nổi lên, một bóng người tựa làn khói từ căn nhà cạnh bờ phóng ra, mau lẹ lướt đến ven bờ.

Ba người định thần nhìn thấy đứng tại ven bờ là một thân hình thon thả hấp dẫn, rõ ràng là một nữ nhân. Từ chỗ họ nhìn ra chỉ có thể thấy sau lưng thị.

Lưu Dụ run lên, hiển nhiên đã nhận ra đối phương là ai.

Một chiếc tiểu đình từ giữa hai chiếc thuyền lớn tiến về phía nữ nhân đang đứng này.

Hai đại hán ngồi chèo ở đuôi tiểu đình, còn một người đứng tại đầu tiểu đình.

Đồ Phụng Tam và Tống Bi Phong tuy không biết người đứng tại đầu thuyền là ai, nhưng chỉ cần nhìn qua khí phách cũng biết đối phương là cao thủ đáng sợ.

Hai mắt Lưu Dụ sáng lên, kéo tay áo hai người ra hiệu không nên khinh cử vọng động.

Bọn họ đều không dám lên tiếng vì sợ đối phương cảnh giác.

Khi tiểu đình còn cách bờ chỉ năm trượng thì nữ tử phóng lên nhả vào đầu thuyền hạ xuống cạnh người đó.

Người đó hạ giọng: "Đã thấy hắn rồi chứ?"

Nữ tử êm ái nhẹ nhàng đáp: "May mà không nhục mệnh."

Một khi người đó lên tiếng, Đồ Phụng Tam lập tức nhận ra là Can Quy, nhất thời tinh thần chấn động.

Tiểu đình mau lẹ quay đầu, trà trộn vào chỗ thuyền bè đông đúc, biến mất tung tích.

Đồ Phụng Tam thở ra một hơi: "Thiếu chút nữa là mình đã làm trò cười vì 'trúng lầm xe rồng'!"

Tống Bi Phong ngạc nhiên: "Đó là Can Quy?"

Lưu Dự: "Người đàn ông đúng là Can Quy, người đàn bà đúng là Nhậm yêu nữ, thật không hiểu tại sao bọn họ lại ở cùng một chỗ?"

Đồ Phụng Tam lẩm bẩm: "Nhậm yêu nữ! Nhậm yêu nữ! Ồ! Lần này thật không hay chút nào!"

Đến phiên hai người không rõ nên giương mắt nhìn hẳn.

Sắc mặt Đồ Phụng Tam biến thành thật khó coi, toan lên tiếng thì ba người chợt có cảm giác.

Bọn họ lần này hoàn toàn thiếu chuẩn bị vì lo nhìn về phía thuyền của Nhâm Thanh Thị, nên trong lòng không khỏi phát lạnh. Thân pháp của Nhâm Thanh Thị đã giống như làn khói, còn người này thì giống như tới từ hư vô, bỗng dưng xuất hiện không chút tung tích, và toàn thân y lại toát ra một loại tà khí.

Người này mặc y phục đạo nhân, nhìn ra mặt sông, lẩm bẩm: "Thật cổ quái!"

Ba người tĩnh lặng, không dám cử động.

Đạo nhân nhìn một lúc rồi bay lui lại, cách bờ hơn mười trượng, vụt bay bổng lên và xoay mình, phóng vào vùng tối đen nơi xa xa biến mất.

Tống Bi Phong hít một hơi khí lạnh: "Yêu đạo phương nào lại lợi hại như vậy? Nếu không phải ta đã gặp qua Tôn Ân thì đã khẳng định đó là lão."

Lưu Dự hoảng sợ: "Y chính là Lư Tuần, đại đệ tử của Tôn Ân. Thân thủ của y vượt hơn trước đây rất nhiều, thật khó tin. Y đến Kiến Khang làm gì chứ?"

Đồ Phụng Tam trầm giọng: "Y muốn giết người."

Lưu Dự nghe nói ngẩn người ra.

Tống Bi Phong hỏi Đồ Phụng Tam: "Vừa rồi tại sao ngươi kêu lên 'không hay'?"

Đồ Phụng Tam: "Tâm tư ta hơi có chút rối loạn, trở về Quy Thiện tự sẽ nói sau."

Gió lạnh tàn phá trên mặt đất. Bầu trời thật thấp đầy mây đen lớp lớp che phủ, trời đất tựa như bị sự đen tối mờ mịt nuốt chửng. Suốt đêm chịu gió thổi, ngay cả với thể chất của Yến Phi lẫn Thác Bạt Khuê cũng cảm thấy sự đau khổ của gió lạnh thấu xương.

Hai người ngồi tại ven rừng, cách Tham Hợp hồ hai ngàn bộ, chăm chú nhìn, chờ địch nhân tới. Toàn quân đã vào vị trí công kích đã được chọn kỹ. Chỉ cần ra lệnh là họ sẽ cười khoái mã phóng ra từ bốn phương tám hướng để đồ sát, mặc sức tấn công địch nhân.

Thắng lợi đã như nằm trong lòng bàn tay.

Tin tình báo mới nhất chứng tỏ chiến thuật 'Lang Khu Phong' của Thôi Hoành đã rất thành công. Địch nhân đã bỏ xe lương, lo sợ như chó nhà tang, quân không ra quân, đào thoát về hướng Tham Hợp pha.

Thác Bạt Khuê: "Người khản trương chứ?"

Yến Phi thản nhiên đáp: "Đương nhiên là khản trương."

Thác Bạt Khuê: "Người khản trương? Ta thấy người sắc mặt như đây gió xuân, tâm tình đang vui lắm à?"

Yến Phi nghĩ thầm tâm tình ta đương nhiên rất vui, nhưng tại thời khắc này lại không muốn nói cho Thác Bạt Khuê việc mình đã mới vừa đối thoại bằng tâm linh với Kỷ Thiên Thiên. Yến Phi cười: "Tâm tình người đang tệ lắm à?"

Một trận cuồng phong nổi lên làm cây nghiêng lá đổ, càng làm lạnh thêm gấp bội.

Thác Bạt Khuê: "Thừa lúc tâm tình người đang vui, ta muốn nói người hay một chuyện, hy vọng người tha thứ cho ta."

Yến Phi kinh ngạc: "Chuyện gì lại quan trọng như vậy mà người phải chờ đến lúc tâm tình ta vui vẻ mới nói?"

Thác Bạt Khuê: "Cũng không có gì, ta chuẩn bị không bắt tù binh và sẽ không nhận hàng binh."

Yến Phi ngẩng người ra một lúc, than: "Ta sớm đã biết người như thế này, nhưng người không sợ tổn hại phúc đức hay sao?"

Thác Bạt Khuê: "Bảy vạn quân tinh nhuệ của Yên quốc này nếu hoàn toàn bị tiêu diệt sẽ thay đổi sự khác biệt về binh lực giữa chúng ta và Yên quốc. Huống chi tiếp theo ta lại còn phải thừa thế đoạt lấy Bình Thành và Nhạn Môn là hai nơi quan trọng, là chỗ làm bàn đạp cho ta đuổi hươu ở Trung Nguyên. Nếu phải xử lý một số tù binh lớn thì quân ta sẽ mất đi sự cơ động tới lui như gió. Vì sự khôi phục của Đại quốc, ta không có một lựa chọn nào khác."

Yến Phi biết tính cách của hắn, một khi Thác Bạt Khuê đã sớm hạ quyết tâm thì không ai có thể thay đổi được. Điều này được đưa ra chỉ vì tôn trọng Yến Phi chàng, tuyệt không phải cùng chàng thương lượng. Nhưng Yến Phi cũng phải cố gắng hết sức mình: "Nếu những kẻ đầu hàng sẵn sàng trung thành với người thì sao?"

Thác Bạt Khuê lắc đầu: "Chuyện này không thể có. Người Mộ Dung Tiên Ti tộc vĩnh viễn sẽ không trung thành với ta. Hiện tại chuyện duy nhất bọn ta phải làm là giết sạch địch nhân trước mặt. Chỉ có cách đó ta mới đủ tư cách khiêu chiến với Mộ Dung Thùy, người mới có thể đoạt lại Kỷ mỹ nhân."

Yến Phi cau mày: "Người có thể dùng khí giới động thủ với quân đầu hàng sao?"

Thác Bạt Khuê: "Chiến trường là một nơi khủng khiếp không thể nói lời nhân từ. Thời Xuân Thu chiến quốc, quân Triệu lợi hại không ai bằng, thường xuyên đánh bại quân Tần. Nhưng trong chiến dịch Trường Bình, tướng Tần là Bạch Khởi đã chôn sống bốn mươi vạn quân Triệu, thế lực nước Triệu từ đó đại suy, không thể kháng cự với Tần nữa. Nếu không có Bạch Khởi lần đó thì hươu vào tay ai thật khó liệu. Ta không thể không giết sạch địch nhân vì ta không có cách nào hay hơn."

Yến Phi im lặng một lát rồi bỗng nhiên nói: "Sau trận này, ta phải lập tức quay về Biên Hoang tập."

Thác Bạt Khuê bất mãn: "Người không cùng ta tấn công Bình Thành và Nhạn Môn à?"

Yến Phi: "Ta vẫn sẽ cùng người sánh vai tác chiến, chỉ là khác chiến tuyến. Nếu ta đoán không sai thì Mộ Dung Thùy trước khi phản kích lại người sẽ thu thập Biên Hoang tập vì y không muốn có mối lo nào khác, lại khiến bọn ta không cách nào liên thủ để chống lại y."

Thác Bạt Khuê giật mình: "Có lý!"

Hắn nói tiếp: "Ta muốn yêu cầu người một chuyện."

Yến Phi cau mày: "Chuyện gì?"

Thác Bạt Khuê: "Ta muốn người giết Mộ Dung Bảo cho ta."

Yến Phi lấy làm lạ: "Người không muốn tận tay giết hắn sao?"

Thác Bạt Khuê: "Trong gió lạnh tối ám như thế này chỉ có người mới có thể giữa chốn thiên quân vạn mã chém giết mà phân biệt ra được Mộ Dung Bảo để chặt đầu hắn. Ta rất hiểu loại người như hắn, trong tình huống thế này hắn là người đầu tiên chạy trốn. Với một số lớn cao thủ bảo hộ, hắn rất có khả năng phá vòng vây để thoát thân, lúc ấy chỉ mình người có năng lực truy đuổi và đưa hắn vào tử địa. Ta phải lưu lại chiến trường để chỉ huy toàn diện, người phải đáp ứng cho ta. Người chỉ cần gạt đầu thì hắn xem như đã chết."

Yến Phi cười khổ: "Ta sẽ làm!"

Thác Bạt Khuê nhìn về ngọn đồi phía tây của Tham Hợp pha, hai mắt sáng rõ, giọng nói bình tĩnh gần như lãnh khốc: "Chuyến phải tới cuối cùng cũng đã tới rồi."

Yến Phi đã sớm thấy những điểm hỏa quang xuất hiện ở đỉnh đồi, chớp chớp trong gió, nổi bật trong bóng tối ám mờ mịt. Đây là Mộ Dung Bảo ra hiệu lệnh cho chiến sĩ thủ hạ hiển lộ vị trí ở Tham Hợp pha.

Trong đêm đen tối ám, gió lạnh hú gào, muốn tìm hiểu tình hình xung quanh phải chờ bình minh mới tiến hành được, bất quá lúc ấy đã muộn sẽ không còn cơ hội.

Yến Phi vận công lên hai mắt, chỉ thấy lớp lớp kỵ binh địch nhân vượt qua đỉnh đồi phóng xuống dốc dài, tụ tập tại khu đất trống ở bờ Bắc của hồ Tham Hợp, người ngựa mệt mỏi chịu không nổi, binh sĩ xuống ngựa nằm ngổn ngang trên mặt cỏ, ngựa thì đến bờ hồ uống nước. Ai không biết nhìn qua sẽ chỉ cho là một đám mã tặc vô kỷ luật mà không hề nghĩ tới đó tinh binh của nước Đại Yên.

Thác Bạt Khuê kể tai chàng nói: "Mộ Dung Bảo và tướng lĩnh của hắn có lẽ đang ở tại đỉnh đồi để xem xét toàn cục."

Yến Phi cảm thấy bất nhẫn, đây thật ra không phải là một trận chiến mà là một cuộc giết chóc tàn nhẫn khủng khiếp. Trước khi địch nhân khôi phục lại đầu chí và thể lực họ hoàn toàn không có sức phản kháng. Mà tình trạng này đúng là hoàn cảnh chính họ tạo ra.

Hai người kiên nhẫn đợi, không đến nửa thời thần thì bờ Bắc của hồ Tham Hợp đã tập hợp được hơn năm vạn quân Yên, quân lính tràn khắp đồi vẫn còn lực kiệt kéo tới. Trong gió thổi lạnh buốt, thể lực địch nhân không ngừng giảm sút thay vì dần dần khôi phục lại. Gần hồ được dựng lên mấy trăm doanh trường cho quân Yên đến nghỉ ngơi.

Ngoại trừ ánh lửa trên đồi thì trong trận địch không thấy một điểm hỏa quang. Trong thế gió mạnh thế này ngay cả chuyện nổi lửa địch nhân cũng không làm nổi.

Thác Bạt Khuê hạ giọng: "Đến lúc rồi!" Hắn nhồm lên, hướng về đám chiến sĩ mai phục phía sau ra lệnh.

Cánh quân bọn họ khoảng ba ngàn người, có lợi thế thượng phong của chủ lực công kích. Mệnh lệnh truyền ra, chiến sĩ ai nấy đều phóng lên lưng ngựa.

Yến Phi đứng lên theo, sớm đã có người mang hai thớt tuần mã đến cạnh để họ lên ngựa.

Ngồi trên lưng ngựa, Yến Phi nhìn Thác Bạt Khuê, thấy vị hảo huynh đệ của mình sau lưng giắt song kích, chéo nhau nhô ra từ sau hai vai, hai mắt sáng rỡ, lưng thẳng ngồi vững như Thái sơn thật đúng là có uy thế thống trị thiên hạ. Chàng không ngăn được cảm giác kỳ dị, ngoài bìa rừng là mạng sống của bảy vạn con người lại tùy thuộc vào chỉ một câu nói của hắn. Tình thế Mộ Dung Thùy độc bộ quan ngoại, và Điều Trường chủ tể quan nội sẽ bị trận chiến này thay đổi hoàn toàn.

Chỗ của bọn họ là khu rừng rậm tại Đông Bắc của Tham Hợp pha, địch nhân ở cuối gió, nên thuận chiều gió cho việc phóng ngựa tới chém giết. Tình huống giống như sự lợi hại của thượng du và hạ du trong một trận thủy chiến.

Tia nắng đầu tiên của rạng đông vừa ló dạng sau một đêm dài ở chân trời. Quân địch vẫn không ngừng đến bờ Bắc của Tham Hợp hồ. Sự tối ám mờ mịt bắt đầu sáng dần.

Thác Bạt Khuê gầm lên giận dữ: "Đi!"

Gã phóng ngựa ra khỏi rừng, nhắm trận tuyến địch phóng tới, Yến Phi cấp tốc theo sau, kỵ sĩ từ phía sau khắp rừng phóng ra, chỉ cách địch nhân hơn ngàn bộ, tựa như sóng dữ cuốn tới. Vó ngựa phá tan sự hòa bình của Tham Hợp hồ, địch nhân bị kinh động tỉnh giấc, nhưng đã không kịp lập trận đối phó nữa.

Đồng thời, ba đội quân do Trường Tôn Tung, Thúc Tôn Phổ và Trương Cổn chỉ huy cũng từ nơi mai phục lộ diện, từ ba phía bắc, đông và tây bắc tiến tới trận tuyến địch nhân mà chém giết.

Nhất thời tiếng kêu 'giết' chấn động màng nhĩ và tiếng vó ngựa vang động khắp nơi.

Địch nhân chưa đánh đã loạn, hoảng sợ đã từ Tham Hợp pha như thủy triều rút về tràn bờ, người chạy ngựa trốn, chẳng còn chút gì giống một đạo quân.

Thác Bạt Khuê điên cuồng hét vang: "Thác Bạt Khuê và Yến Phi tới đây."

Thanh âm theo gió đưa vào trận tuyến địch nhân, đồng thời rút đoản kích dài bốn thước hai phân uy chấn phương Bắc từ sau lưng ra, vung ra trước đón lấy kẻ địch liều mạng xông tới, đỡ hổng cả người lẫn binh khí lên trời, mở màn cho cuộc chiến.

Điệp Luyện Hoa của Yến Phi bay vào tay, địch nhân từ phía trước tràn lại, chàng chém đông giết tây, không để bị bọn họ ngăn trở chút nào.

Ba ngàn chiến sĩ khí thế như mống trời, như thể chẻ tre tiến thẳng vào tâm tạng của địch nhân đang tụ tập, chỉ một mực tha hồ giết chóc quân địch không thành hàng ngũ, làm địch nhân chỉ còn cách bỏ chạy tứ tán hầu bảo toàn tính mệnh, hoàn toàn không có lực kháng cự.

Lần đột tập sáng nay là một kế hoạch đã được chuẩn bị rất chu đáo, một khi phát động là bức địch nhân vào tử địa không để sót. Đội quân do Thác Bạt Khuê chỉ huy gần địch nhất, trước hết dùng chiến thuật mã đội lấy nhanh đánh chậm, như sấm sét vạn quân làm địch nhân tan vỡ, sau đó ba đội quân kia sẽ ồ ồ tràn tới, rượt theo địch nhân trốn chạy để mặc tình chém giết, không để ai sống sót thoát khỏi.

Địch nhân sớm đã thành một đám hỗn loạn, ai cũng chỉ lo cho thân mình, nhưng cánh quân của Thác Bạt Khuê và Yến Phi chỉ huy vẫn giữ đội hình hoàn chỉnh ngay cả trong hoàn cảnh chém giết giữa quân địch. So với địch nhân hỗn loạn như cát rời đã thấy rõ thế mạnh yếu của đôi bên.

Việc thắng bại đã rõ, chỉ còn xem giết được nhiều ít thế nào thôi.

Nhân số của chiến sĩ Thác Bạt tộc nhiều hơn gấp ba, Yên binh lại đã hoàn toàn mất sức chống cự nên ba đạo quân do bọn Trường Tôn Tung suất lĩnh tái nhập vào cuộc chiến, trông tựa như sóng dữ phủ lấy địch nhân. Trời đất vũ trụ bị đảo lộn, thiên sắc cũng nhạt nhòa theo, chiến trường như không còn ánh sáng. Trong trận này, số chiến sĩ chết trận nhiều đến độ máu chảy ngập thây trên cánh đồng cạnh hồ. Vó ngựa giẫm bừa làm cả trăm người đồng loạt ngã xuống, khiến bờ hồ bình nhật vốn an tường biến thành một nơi chém giết tràn lan. Nơi nơi đều tràn ngập tiếng kêu khóc và tiếng rú thảm trước khi bị giết, sự thảm thiết vượt quá khả năng diễn tả của ngôn ngữ.

Đường sống duy nhất có lẽ là Tham Hợp hồ mỹ lệ, từng đoàn từng đoàn địch nhân quăng hết khí giới áo giáp, phóng xuống nước hồ băng giá.

Thác Bạt Khuê chém gục một địch nhân, gọi Yến Phi: "Tiểu Bảo chắc đã trốn!"

Yến Phi nhớ lại thỉnh cầu của Thác Bạt Khuê, nhìn về phía đỉnh đồi. Sườn đồi phủ đầy xác chết cao ngất, một toán quân khoảng vài trăm địch nhân đang nhắm về phía bắc phá vòng vây.

Lúc này tiếng chém giết từ phía bên kia đồi truyền lại, chắc là binh lính truy đuổi của Thôi Hoành và Trường Tôn Đạo Sinh đang kéo đến, bởi vậy Mộ Dung Bảo không dám ở lại quyết chiến.

Yến Phi ngấm ngầm thở dài, từ lưng ngựa bay vọt lên không, nhắm hướng Mộ Dung Bảo phóng tới.

375. Tiên Môn Kiểm Quyết

Khi bọn họ phát động tấn công vào lúc bình minh, Mộ Dung Bảo đang ở đỉnh đồi, từ vị trí chỉ huy nhìn từ địch Thác Bạt Khuê tiêu diệt đại quân viễn chinh của hắn, tư vị này thật đáng sợ và khó mà tiếp thu được.

Mộ Dung Bảo chưa bao giờ nếm mùi bại trận. Hắn đã tự cho rằng mình vĩnh viễn sẽ không bị đánh bại. Chính cái cảm giác tự kiêu ấy đã gieo mầm cho thất bại lần này. Nếu như hắn không phải ở nơi cao có thể nắm rõ được toàn bộ tình hình chiến trường, hiện tại tuyệt không thể đột vây chạy trốn. Dù vậy, theo Mộ Dung Bảo chạy thoát được cũng không quá mười người.

Thác Bạt Khuê tính toán kỹ càng, đoán rằng bọn Mộ Dung Bảo sẽ lưu tại đầu dốc núi để giám sát và khống chế đại cục. Y biết võ công của hắn được chân truyền của Mộ Dung Thùy, cộng thêm thủ hạ toàn là cao thủ liều chết bảo vệ, rất có khả năng đột phá trùng vây. Vì vậy trọng trách truy sát Mộ Dung Bảo mới được giao cho Yến Phi.

Yến Phi lơ mơ cảm thấy Thác Bạt Khuê có ý phái chàng ly khai chiến trường là để chàng không trông thấy cảnh tàn khốc khi Thác Bạt Khuê hắn tàn sát kẻ địch.

Thác Bạt Khuê sẽ xử trí bọn địch nhân đã nhảy xuống hồ như thế nào? Bọn họ khẳng định sẽ trở thành tù binh, ý nghĩ này khiến cho chàng cảm thấy toàn thân lạnh lẽo.

Tuy đang suy nghĩ nhưng tốc độ của chàng không hề giảm xuống, đất dưới chân chàng vùn vụt trôi qua, cuồng phong trên thảo nguyên vẫn thổi không ngừng, cỏ xanh nhấp nhô như sóng biển.

Vào lúc này, phía trước xuất hiện một đại hán thể hình to lớn, khô ngô, tay trái đeo thuẫn, tay phải cầm thương đang đứng ổn định và vững vàng như cổ thụ chọc trời với gốc rễ bám sâu vào lòng đất, phong tỏa đường tiến lên phía trước của chàng.

Đại hán ngửa mặt lên trời cười dài: “Người đến có phải là Biên Hoang đệ nhất cao thủ Yến Phi? Bản nhân Sử Cửu Ni Quý mong lĩnh giáo Yến huynh.”

Yến Phi thảm than, không giết người này, đừng mong tiếp tục truy sát Mộ Dung Bảo.

Đổi lại trong tình huống khác, chàng tuyệt không nguyện ý đổi đầu với kẻ liều chết hộ chủ như thế này, vì như thế chàng phải hạ sát thủ với chiến binh nghĩa dũng đã gạt sinh tử vinh nhục bản thân sang một bên. Nhưng trên chiến trường Yến Phi không có lựa chọn nào khác.

Yến Phi đến trước đối phương một trăm bước thì dừng lại. Đại hán điên cuồng gầm lên một tiếng, chạy từng bước dài đến phía chàng. Thảo nguyên như rung lên theo từng bước chân y, hiển thị khí thế cường hoành, quyết tâm sống mái, càng chứng tỏ bản thân y có thực lực để quyết chiến.

Diệp luyện hoa của Yến Phi đã ra khỏi vỏ.

Lưu Dụ gặp Tư Mã Nguyên Hiến tại sào huyệt bí mật lúc sáng sớm. Đây là ước hẹn từ ngày hôm qua, nhằm trao đổi tin tức.

Cả hai đều đồng ý là trước khi sát tử Can Quy, song phương đều duy trì mối liên hệ chặt chẽ, để tránh gây sai lầm trong việc phối hợp làm lỡ mất cơ hội.

Tư Mã Nguyên Hiến thần sắc hưng phấn: “Cha ta đã đáp ứng rồi, Trần công công sẽ xuất thủ giúp đỡ các người thu thập Can Quy.”

Lưu Dụ cười khổ: “Bọn ta làm rồi, Can Quy tuyệt không ẩn mình trong tiệm gạo đó.” Rồi đem toàn bộ tình huống đêm qua nói ra.

Tư Mã Nguyên Hiến nghe xong, gật đầu: “Cha ta hoài nghi không sai, người theo lời Trần Công Công, cảm thấy kẻ này cẩn thận và thông minh vô cùng. Theo đạo lý y không nên gặp mặt Tô Danh Vọng khiến người khác có thể theo dấu vết để truy tung mà nên lưu lại thuyền trên Đại Giang, muốn đánh muốn chạy đều rất thuận lợi”

Lưu Dụ trầm nghĩ cái này gọi là người ngoài cuộc sáng suốt hơn, cũng có thể thấy được tài trí và sự lão luyện của Tư Mã Đạo Tử, nghĩ lại bản thân mình nhiều lần thoát khỏi độc thủ của hắc quả thật cũng có chút may mắn.

Tư Mã Nguyên Hiến nhíu mày: “Lư Tuần đến Kiến Khang có việc gì thế? Nếu như giết được hắn, thu hoạch càng lớn hơn.”

Lưu Dụ không dám nói ra phán đoán về việc Lư Tuần đến Kiến Khang có khả năng là muốn đối phó với Lưu Dụ gã, liền nói: “Muốn giết Lư Tuần có lẽ dễ dàng hơn đối phó với Can Quy một chút, bởi vì Lư Tuần có khả năng đang ẩn mình trong tiệm gạo.”

Tư Mã Nguyên Hiến lấy làm lạ, hỏi: “Tô Danh Vọng không phải là người của Hoàn Huyền ư? Làm thế nào mà lôi kéo vào mối quan hệ với Lư Tuần?”

Lưu Dụ nghĩ thầm bất luận giết được Can Quy hoặc Lư Tuần hay không, Tô Danh Vọng khẳng định là đã xong đời, còn liên lụy đến vợ con. Với sự tàn nhẫn của Tư Mã Đạo Tử, y tuyệt không tha cho hắn. Gã nói: “Có thể có Cô Thiên Thu, đương nhiên cũng có thể có Tô Danh Vọng. Bên ngoài Tô Danh Vọng hưởng lợi từ hai phía, bên trong có thể là đệ tử trung thành cuồng tín của Thiên Sư đạo, vì lý tưởng tôn giáo, không màng đến sống chết của bản thân.”

Tư Mã Nguyên Hiến hai mắt sát cơ đại thịnh, lạnh lùng: “Hãy làm theo chủ ý của ta! Bắt hết vợ con Tô Danh Vọng, xem hắn có ngoan ngoãn hợp tác không?”

Lưu Dụ nói: “Đây là biện pháp khi không có biện pháp nào, chưa đến lúc tối hậu thì không nên sử dụng.”

Tư Mã Nguyên Hiến tràn đầy hào hứng: “Lưu huynh còn có đề nghị nào khác hay hơn sao? Đồ đương gia vì sao không đến cùng Lưu huynh?”

Lưu Dụ biết hẳn có hảo cảm với Đồ Phụng Tam hơn bản thân gã. Vì Đồ Phụng Tam không những có mối thù sâu tựa biển với Hoàn Huyền, lại biết rõ hư thực của y, hơn nữa không mang cái áp lực uy hiếp của chân mệnh thiên tử. Gã đáp: “Đồ huynh phải đến Biên Hoang tập kêu gọi Hoang nhân huynh đệ của bọn ta đến Kiến Khang trợ giúp.”

Tư Mã Nguyên Hiến vui mừng nói: “Thật là tốt quá!”

Lưu Dụ thấy Tư Mã Nguyên Hiến bộc lộ tâm tính thiếu niên, ác cảm đối với hẳn cũng giảm đi phần nào: “Bọn ta chỉ hy vọng có đủ người để đối phó với Thiên Sư quân, không hề có liên quan đến tình huống hiện nay.”

Tư Mã Nguyên Hiến tràn đầy hy vọng: “Yến Phi có thể đến giúp không? Cha ta cũng muốn hẳn đến đây, chỉ có hẳn mới có thể thu thập được Tôn Ân”

Lưu Dụ gật đầu nói: “Nếu như Yến Phi có thể phân thân, nhất định sẽ đến đây.” Trong lòng gã thầm nghĩ vì Tạ Đạo Uẩn, Yến Phi không thể không đến Kiến Khang.

Sau đó liền hỏi: “Nếu Can Quy và Lư Tuần, chúng ta chỉ có thể giết một người, công tử lựa chọn thế nào?”

Tư Mã Nguyên Hiến nhú mày nói: “Huynh dự tính chỉ giết một người trong bọn chúng phải không?”

Lưu Dụ mỉm cười nói: “Chuyện có thể làm được đương nhiên là giết cả hai người bọn chúng. Bất quá chúng ta trước tiên phải cân nhắc nặng nhẹ, đến lúc hành sự mới không rơi vào tình thế tiến thoái lưỡng nan, kết quả là cả hai việc đều không thành.”

Tư Mã Nguyên Hiến trầm ngâm suy tính: “Cái chết của Can Quy đối với Hoàn Huyền mà nói chỉ là mất đi một danh tướng, tịnh không ảnh hưởng đến uy vọng của hẳn. Nhưng Lư Tuần là truyền nhân của Tôn Ân, trong Thiên Sư đạo uy danh chỉ đứng sau Tôn Ân, còn hơn cả Từ Đạo Phúc. Nếu như hẳn bị bắt sống tại Kiến Khang, sẽ là một đả kích trầm trọng đối với Thiên Sư Quân, trực tiếp ảnh hưởng đến hình tượng của Tôn Ân trong tim các tín đồ.”

Lưu Dụ đồng ý nói: “Công tử nói rất đúng! Con bà nó! Nếu như pháp lực của Tôn Ân không tự mình bảo hộ được đại đồ đệ của hẳn, thì dựa vào đâu mà dám tự cho mình là Thiên Sư? Hắc! Tưởng tượng xem! Lúc đại quân xuất chinh, chúng ta đem bên cái đầu xinh đẹp của Lư Tuần trên Ngọ môn, sẽ có tác dụng kích động lòng quân hữu hiệu hơn nhiều so với câu chuyện con bà gì đó.”

Việc nói chen vào cả những câu thô tục như vậy làm vị hoàng thất quý tử này sướng hơn cả việc được vỗ mông ngựa. Tư Mã Nguyên Hiến hưng phấn nói: “Quyết định như thế đi, chúng ta lấy Lư Tuần làm mục tiêu hàng đầu, Can Quy và Nhậm yêu nữ cứ xếp thứ yếu.”

Lưu Dụ là cố ý làm cho hẳn cao hứng, càng dễ nói chuyện, thừa cơ nói: “Đối phó Lư Tuần, nhất định phải dùng cao thủ. Ta muốn mời Tống Bi Phong đến giúp, nhưng sợ công tử trong lòng không thoải mái, trước tiên muốn nghe ý kiến của công tử đã. Nếu như công tử không đồng ý ...”

Tư Mã Nguyên Hiến cắt ngang lời gã: “Đại cục là trọng, việc nhỏ trước đây bàn làm gì? A! Kỷ Thiên Thiên! Có một số việc ta thật lòng không muốn nhớ đến. Về phương diện này cứ do huynh quyết định đi!”

Hẳn nói tiếp: “Cha ta muốn gặp huynh. Ta đã chuẩn bị xe ngựa rồi, Lưu huynh đi cùng ta luôn.”

Lưu Dụ bất ngờ không kịp chuẩn bị, thiếu chút nữa đã thốt ra lời khước từ. May mắn gã phát giác lúc Tư Mã Nguyên Hiến nói đến từ “mời”, thần sắc dường như có chút kỳ quái, gã đoán rằng Tư Mã Nguyên Hiến phụng mệnh cha đến thăm dò xem phản ứng của Lưu Dụ gã nên nào dám do dự, thần sắc ra vẻ vui mừng đáp: “Ta chính là đang muốn thỉnh an Lang Nha Vương, chỉ sợ vương gia người bận rộn. Chúng ta lập tức đi ngay!”

Đồng thời trong lòng gã kêu khổ. Hiện tại tiểu mệnh của gã đang nằm trong tay Tư Mã Đạo Tử. Lão muốn giết gã, chỉ cần tùy thời gọi gã đến một nơi nào rồi đặt gã vào chỗ chết. Một vị Trần công công cũng đã làm gã phải tận lực ứng phó rồi, hà huống còn có đệ nhị cao thủ trong bảng “Cửu phẩm cao thủ” Tư Mã Đạo Tử và cao thủ của Lang Nha Vương phủ.

Tư Mã Nguyên Hiến nghe xong câu trả lời của gã, thần thái nhẹ nhõm như vừa trút được gánh nặng, đứng lên nói: “Chúng ta đi!”

Hai người leo lên xe ngựa gần đó, trước sau có mười hai thân vệ cưỡi ngựa đi theo hộ giá, hướng về phía Lang Nha Vương phủ.

Ở trong xe, Tư Mã Nguyên Hiến hỏi: “Nhậm yêu nữ buổi tối hôm đó cuối cùng là gặp ai?”

Lưu Dụ đáp: “Ta cũng muốn có người có thể nói cho ta hay.”

Thấy Tư Mã Nguyên Hiến trong mắt lộ thần sắc thất vọng, Lưu Dụ trong lòng thầm nghĩ mình không thể tùy tiện nói một câu thoái thác hần được. Gã nói tiếp: “Đầu tiên, Can Quy không những biết Nhậm yêu nữ đi gặp kẻ nào, mà còn hiểu rõ kẻ đó không dễ gì gặp được, cho nên nhịn không được đã mở miệng hỏi. Mà Nhậm yêu nữ có thể gặp được kẻ này, cảm thấy tự hào, đã trả lời “hạnh bất nhục mệnh” *. Nhậm yêu nữ đương nhiên là đại diện cho Hoàn Huyền cùng kẻ đó nói chuyện. Kẻ có đủ tư cách khiến Hoàn Huyền cử mật sứ đến gặp tại Kiến Khang khẳng định không nhiều. Người này rất cuộc là ai cũng khá rõ ràng rồi.”

Tư Mã Nguyên Hiến nhú mày không nói, sau khi khổ sở suy nghĩ một lúc liền hỏi: “Huynh có nghi ngờ ai không?”

Lưu Dụ cũng đang dụng tâm suy nghĩ.

Đêm qua sau khi bọn họ quay lại Quy Thiện tự, Đồ Phụng Tam vì sợ Nhậm Thanh Thị nương tựa nhiều vào Hoàn Huyền, sẽ làm bại lộ quan hệ giữa hắn và Hầu Lượng Sinh. Hắn đặc biệt lo lắng cho sự an nguy của Hầu Lượng Sinh, làm mọi người cũng không có tâm tình đầu mà đi lo chuyện khác. Đến lúc này Lưu Dụ mới thật sự suy nghĩ đêm qua kẻ Nhậm Thanh Thị đi gặp là ai? Tối qua Đồ Phụng Tam đã dùng hết nhân sự, lập tức phái người đến Giang Lăng, cảnh báo cho Hầu Lượng Sinh lập tức bỏ trốn.

Lưu Dụ nói: “Lư Tuần cũng có thể đi theo Nhậm yêu nữ. Rất có khả năng hắn giám thị, hoặc tìm cơ hội hạ thủ giết chết kẻ đó, vừa khéo lại gặp Nhậm yêu nữ, nên thay đổi mục tiêu. Từ chuyện đó thấy rằng với bản lĩnh của Lư Tuần cũng không cách gì tìm ra cơ hội hạ thủ, đành phải bỏ qua. Con mẹ nó! Người này là ai chứ?”

Tư Mã Nguyên Hiến hưng phấn nói: “Đúng! Con mẹ nó! Người này rất cực là ai? Vì sao Lư Tuần lại cảm thấy cổ quái đối với việc Nhậm yêu nữ đi gặp kẻ kia. Rõ ràng kẻ này với Hoàn Huyền đang ở vào tình trạng đối địch. Người nào có thể khiến cho Lư Tuần muốn hành thích?”

Lưu Dụ vẻ mặt biến đổi, ngậy người nhìn Tư Mã Nguyên Hiến, quên rằng câu hắn vừa mới nói ra có thể là câu nói thô tục nhất trong đời hắn.

Đội mã xa lúc này đã chạy đến ngoài cửa Lang Nha Vương phủ thì dừng lại.

Tư Mã Nguyên Hiến nhìn thấy thần tình của Lưu Dụ, biết gã đã đoán ra được kẻ đó, vội khẩn trương hỏi: “Rốt cuộc kẻ đó là ai?”

Lưu Dụ đang muốn trả lời hắn, bỗng nhiên thần sắc đột biến, đưa tay rút Hậu Bối đao sau lưng, quát lên: “Cẩn thận, có thích khách!”

Nói chưa hết câu, từ bên ngoài đã truyền lại hai tiếng la thảm, tiếp đến nóc xe vỡ tung ra.

Lưu Dụ đã kịp rút Hậu bối đao, ôm ngang người Tư Mã Nguyên Hiến, phá vỡ cửa xe, lăn ra bên ngoài.

“Rầm!”

Chỗ trong xe hai người vừa ngồi vỡ vụn, mảnh gỗ bắn tung tóe, cảnh tượng kinh nhân đến cực điểm.

Thương ảnh trần ngập không gian, nhắm đầu, mặt Yến Phi đâm tới, tựa như dốc toàn lực, nhưng Yến Phi đã cảm nhận rõ ràng “mục tiêu” của Sử Cửu Ni Quy, biết đó chỉ là chiêu số dụ địch che đậy sát chiêu thật sự.

Khi Sử Cửu Ni Quy ra chiêu công kích đầu tiên, chàng đã cảm thấy rõ ràng Sử Cửu Ni Quy không chỉ là cao thủ có khả năng cùng chàng phân cao thấp, mà còn không màng đến chuyện sinh tử, chỉ cốt ngăn trở chàng truy sát Mộ Dung Bảo. Chỉ cần chàng một chút không cẩn thận, thụ thương dưới sự tấn công điên cuồng của đối thủ, ngay cả khi có thể giết chết Sử Cửu Ni Quy, cũng ảnh hưởng nghiêm trọng đến việc chàng hoàn thành nhiệm vụ mà Thác Bạt Khuê ủy thác. Điều làm chàng lo lắng là để trừ khử một đối thủ mạnh như thế này, không thể không tổn hao chân nguyên, sẽ đại giảm cơ hội đuổi kịp Mộ Dung Bảo.

Tính đi tính lại, có Sử Cửu Ni Quy cản trở, khả năng Mộ Dung Bảo chạy trốn thành công càng lớn. Yến Phi hừ lạnh một tiếng, Diệp Luyến Hoa nghiêng nghiêng chỉ vào đối thủ, lung lay bất định, vừa công vừa thủ, làm cho đối phương khó mà đoán được.

Trong lúc tâm tư vừa chuyển, Sử Cửu Ni Quy vọt đến trước mặt Yến Phi, thương ảnh mù trời ngập đất lập tức tiêu tán, chỉ còn lại cái bóng như một đám mây đen, cắt mặt mà tới.

Biến hóa này tựa như ảo thuật. Yến Phi trong lòng không nhin được cũng thán thán thưởng. Chàng lâu rồi chưa gặp phải đối thủ mạnh mẽ và nhạy bén như thế này. Chàng lập tức thả lỏng, gác nhiệm vụ truy sát Mộ Dung Bảo sang một bên, bằng không nếu trong lòng vẫn còn vướng mắc, chỉ một chút bất cẩn, rất dễ bị lật thuyền trong cồng rãnh, ôm hận dưới tay đối thủ.

Diệp Luyến Hoa chém ra ngay đúng mép biên giữa thuận và yết hầu của Sử Cửu Ni Quy

“Choang!”

Sử Cửu Ni Quy vội vàng lùi về sau, kiếm này lực đạo trầm hùng, liên miên bất tuyệt như sóng trường giang, đối lại là người khác đã chịu đựng không nổi. Nhưng Sử Cửu Ni Quy chính là cao thủ kiệt xuất nhất mới nổi lên của Đại Yên, võ công đích thị đứng trên Mộ Dung Bảo, tuy đối phó với chiêu vừa rồi cực kỳ khó khăn nhưng vẫn miễn cưỡng trụ lại được.

Nếu đối thủ không phải là Yến Phi thì lúc này hẳn đã quyết định thừa thắng truy kích, thi triển sát thủ, không để đối phương một lần nữa phản kích. Nhưng Yến Phi là dạng người nào, nắm chắc một thuận đó hoàn toàn không phải toàn lực thi triển, vì vậy Sử Cửu Ni Quy tự mình không chịu nổi kinh lực của một kiếm đó.

Quả nhiên Sử Cửu Ni Quy thu thiết thuận lại, bảo vệ vùng ngực bụng, trường thương từ dưới đáy thuận đâm nghiêng mà tới, nhắm thẳng vào vị trí đan điền của chàng, nhanh như thiểm điện, kèm theo tiếng rít phá không, rõ ràng là với lực đạo cường mãnh.

Nếu như chàng thừa cơ tấn công, khác nào tự đưa mình đâm vào ngọn thương. Chiêu thức biến hóa cùng cực như vậy, chàng cũng lần đầu được nhìn thấy. Điểm lợi hại nhất là đối phương trầm trường thương xuống, lại dùng thuận bài che mất tầm nhìn của Yến Phi, đến khi trường thương tới vị trí gần như dính với mặt đất, dùng cước đá mũi thương, từ dưới lên trên bắn tới Yến Phi.

Yến Phi cười lớn: “Hảo thương pháp!”

Chàng một cước xuất ra, trúng ngay đầu thương.

Trường thương bị đẩy bắn lên trên, xoáy tròn, phát ra âm thanh mãnh liệt bay xuyên qua không gian tới bảy, tám trượng.

Sử Cửu Ni Quy trông thấy bí kỹ bị phá nhưng vẫn dùng mãnh hét to một tiếng, ném thuận bài xoay theo hình xoắn ốc bay tới, đồng thời bật xuất mã đao bên hông phóng theo sau thuận.

Thuận ném ra lần này khác so với trước, kinh lực sung mãn không lưu lại một mảy may nào. Cho dù với công lực hiện tại của Yến Phi, cũng cảm thấy ngạnh tiếp chiêu này là hết sức bất trí.

Chàng đương nhiên tự tin có thể đánh rơi thuận xuống. Nhưng với cái thuận bài nặng bảy, tám mươi cân này, thêm vào đó là chân kinh của Sử Cửu Ni Quy, phối hợp với thể xoay vòng cũng đủ làm cho cánh tay Yến Phi tê rần, khó có thể kháng cự lại thế đao liên tục công tới của Sử Cửu Ni Quy.

Sự cao minh của kẻ này, quả thực nằm ngoài dự đoán của Yến Phi. Yến Phi bỗng bất ngờ nhảy lên, điểm mũi chân phải vào giữa trọng thuận, tựa như đăng vắn giá vự theo thiết thuận bay lui. Trong sát na đã lảng không mở rộng khoảng cách ba trượng với Sử Cửu Ni Quy.

Yến Phi dùng lực vào mũi chân, không chỉ làm cho thiết thuận dưới chân ngừng quay mà còn làm cho nó quay theo chiều ngược lại. Tiếp đó rời thuận, quay lại nghênh tiếp thế truy kích liên miên của Sử Cửu Ni Quy.

Sử Cửu Ni Quy kinh hãi, tránh sang một bên. Tuy tránh được thiết thuận, nhưng khí thế như cầu vòng đã tan nát, một lần nữa không thể bằng năng lượng vi diệu mạnh mẽ mà truy kích Yến Phi.

Lúc này Yến Phi lao đến phía trên của Sử Cửu Ni Quy, Diệp Luyện Hoa công kích y không chút lưu tình.

“Đinh đinh đang đang”, tiếng đao kiếm giao kích liên miên bất tuyệt phát ra. Sử Cửu Ni Quy tận lực thi triển sở năng, miễn cưỡng chống cự.

Yến Phi tung mình nhảy vọt về phía sau, hạ xuống đất.

“Keng!”

Trường thương trước đó bị Yến Phi đá trúng khi ở trên không lúc này đang lung lay phía sau Sử Cửu Ni Quy. Có thể thấy các chiêu số vừa mới giao thủ xảy ra với tốc độ nhanh như thế nào.

Sử Cửu Ni Quy chỉ mới chặn bảy, tám kiếm của Yến Phi, mà quần áo đã ướt đầm mồ hôi, mái tóc dài rối tung lên, miệng mũi tai đều ứa máu, toàn thân run rẩy, giống như vừa trải qua ba ngày hai đêm chiến đấu liên tục trên chiến trường.

Sử Cửu Ni Quy khó tin nhìn Yến Phi, run run giọng: “Đây là công pháp gì?”

“Keng!”

Sử Cửu Ni Quy cuối cùng cũng không cầm nổi mã đao, để rơi xuống đất.

Yến Phi trong lòng than thầm, hiện tại việc truy kích Mộ Dung Bảo đã tan như bọt nước, cũng vì chân nguyên tổn hao quá độ. Chàng đã ngẫm lấy “Tiên Môn Quyết” dung hợp vào trong kiếm pháp, mỗi kiếm kích ra đều chí hàn chí nhiệt, người bình thường như Sử Cửu Ni Quy làm sao có thể chống nổi? Chẳng khác nào dùng chân kinh của Sử Cửu Ni Quy khai mở “Tiểu Tiên Môn”. Dù cho không khai mở Tiên Môn thật sự, nhưng cũng đủ để mở toang khuyết khẩu trong kinh khí đối phương, triệt để đánh bại đối thủ.

Nếu không như vậy, Yến Phi sợ rằng gặp phải người dùng mãnh không sợ chết như Sử Cửu Ni Quy muốn đối phó cũng phải mất một đoạn thời gian.

Đến kiếm thứ tám, Yến Phi cũng cảm thấy sức lực gián đoạn.

Nếu như không gặp phải đối thủ cao mình như thế này, chàng cũng khó sáng tạo ra “Nhật Nguyệt Lệ Thiên Đại Pháp” mới, được lĩnh ngộ từ Tiên Môn. Ngày đó, tại Ba Lăng, đối diện với Lương Hồ Bang bao gồm cả Nhiếp Thiên Hoàn, chàng mới lần đầu sử dụng. Nhưng có thể tùy tâm sử ra kiếm chiêu như lần này là đột phá hoàn toàn mới.

Sử Cửu Ni Quy “Ừ” lên một tiếng rồi phun ra một ngụm máu tươi, lão đảo ngời xuống đất, hai mắt tuôn trào nhiệt lệ, buồn rầu nói: “Giết ta đi!”

Yến Phi tra kiếm vào vỏ, kinh ngạc hỏi: “Sử Cửu huynh vì sao lại khóc thế?”

Sử Cửu Ni Quy thê lương nói: “Ta không phải vì sinh tử bản thân mà lưu lệ, càng không phải vì bị người đánh bại mà lưu lệ, mà là đau lòng do thua trận này. Giá như bọn ta tuân theo chỉ thị của hoàng thượng, thì đã không rơi vào kết cục này. Động thủ đi!”

Yến Phi hững hờ nói: “Hãy quay về đi! Chiến tranh luôn có lúc thắng lúc bại.”

Nói xong quay người bỏ đi.

Chú thích:

* “hạnh bất nhục mệnh”: may mắn không nhục mệnh

376. Thiên Lý Báo Tin

Kẻ nào lại dám giữa ban ngày ban mặt, ngang nhiên ở trước cửa Lang Nha Vương phủ công kích tọa giá của Tư Mã Nguyên Hiễn?

Lưu Dụ ôm Tư Mã Nguyên Hiễn lộn vòng ra đường, tình thế hỗn loạn đến cực điểm, cửa chính vừa mới mở được một nửa, đám ngựa kéo xe bị kinh sợ tung vó trước lên không, kéo theo chiếc xe rách nát tả tơi, cường bức đám vệ binh canh cửa đang lũ lượt kéo ra phải quay trở lại trong phủ. Những thân vệ bên mình Tư

Mã Nguyên Hiến, ai nấy đều rút binh khí ra, nhảy ngay xuống ngựa, hấp tấp vây quanh che chắn, gào thét quát mắng, càng làm tăng thêm sự hỗn loạn.

Lưu Dụ vừa mới chạm đất, đã lập tức nhìn thấy hai thân vệ nằm trên mặt đất. Một người nằm xa xa ngoài đường lớn, một người khác chết gần xe ngựa, đều là do đầu bị vỡ toác ra mà chết, máu tươi bắn ra nhuộm hồng cả đoạn đường dài. Ngựa cười của họ kinh hãi tung vó đập liên hồi lên mặt đường, càng làm tăng thêm sự hỗn loạn, người và xe trên đường tranh nhau chạy loạn.

Trong đầu Lưu Dụ hiện lên tình cảnh vừa mới diễn ra: Thích khách từ một điểm cao trên lầu phòng đối diện đằng không đánh xuống, trước tiên dùng cước đạp vỡ đầu thân vệ đi cuối đội, rồi mượn lực bay lên dùng thủ pháp tương tự để sát hại một người khác, đến đây mới trực tiếp công kích xe ngựa.

Kẻ nào mà lợi hại như vậy, lẽ nào lại là Tôn Ân?

Phải biết rằng thân vệ của Tư Mã Nguyên Hiến đều thuộc hạng cao thủ, từ trong đám binh sĩ có võ nghệ cao cường nhất cứ trăm người mới chọn ra được một người, cho dù bị tấn công lúc không đề phòng, cũng khó mà trong thoáng chốc đã giết được cả hai người bọn họ. Lưu Dụ tự lượng sức mình không thể làm được điều này.

Kinh khí ép người hướng đến.

Người ở xung quanh đó đều bị kinh khí làm cho nghiêng ngả chênh choáng.

Lưu Dụ hiểu rõ đạo lý không nên hoảng hốt, đẩy Tư Mã Nguyên Hiến sang một bên, quát lớn: “Bảo vệ công tử.”

Rút Hậu Bối đao ra khỏi vai, cố hết sức, dựa vào cảm ứng, vọt về phía trước khua đao chém lên trên không. “Bồng!”

Kinh khí giao kích, kẻ vừa mới đến một lần nữa vọt lên không.

Lưu Dụ cảm thiết rên lên một tiếng, chút nữa lại lộn vòng ra đất, toàn thân huyết khí nhộn nhạo, ngũ tạng lục phủ dường như đảo lộn, phun ra một ngụm máu tươi.

Nếu như công lực mấy ngày gần đây không tiến triển vượt bậc, một chiêu vừa rồi có lẽ đã kết liễu tiểu mệnh của gã.

Lưu Dụ nhìn lên theo hướng của kẻ vừa mới chạy, khó tin thốt: “Lư Tuần!”

Lư Tuần hiểu rõ đã đánh mất thời cơ hạ sát đối thủ, cười dài: “Để xem ngươi còn có thể sống được đến lúc nào...”

Lộn mình một cái lẳng không về phía đối diện, biến mất vào trong một ngõ tắt.

Tư Mã Nguyên Hiến lúc này mới lấy lại bình tĩnh, đi đến bên cạnh Lưu Dụ, trừng trừng nhìn theo hướng Lư Tuần vừa chạy đi: “May mà có huynh bên cạnh, không thì ta đã chết không nghi ngờ gì nữa, Lư Tuần không ngờ lại lợi hại như vậy. Huynh không sao chứ?”

Đám thân vệ đứng vây xung quanh hai người.

Lưu Dụ lau vệt máu trên khóe miệng, trầm giọng đáp: “Ta không sao. Con bà nó chứ! Lư Tuần sắp biến thành một Tôn Ân thứ hai rồi.”

Trong lòng thực chất lại thầm nghĩ lần này đúng là ngẫu nhiên mà xảy ra sai lầm. Lư Tuần khẳng định là muốn giết bản thân gã chứ không phải là Tư Mã Nguyên Hiến, nhưng lại làm cho hắn hiểu lầm, cho rằng gã liều mạng cứu hắn. Cũng có thể thấy rằng Lư Tuần đến lúc này đã nắm rõ hành tung của gã, lần này chỉ là vừa khéo lại gặp Tư Mã Nguyên Hiến.

Biên Hoang tập. Biên thành khách sạn.

Ở trong phạm vi đường tiếng nói chuyện ồn ào, đoàn tham quan Biên Hoang đầu tiên phần lớn tụ tập tại đây ăn sáng. Mọi người ngồi lẫn cả vào với nhau như thể đã thân quen nhau lắm, những chuyện nói ra đều đặc biệt thú vị, vả lại tối qua tham quan Thiên huyết và nghe qua câu chuyện ‘Nhất Tiễn Trầm Ẩn Long’ của

Trác Cuồng Sinh, càng khỏi lo không có chuyện để nói. Liên tục hai đêm đến náo loạn thanh lâu, giờ bận rộn trao đổi những điều đạt được, để còn quyết định xem đêm nay nên đến thanh lâu nào để ăn chơi nhảy múa, rượu chè bù khú.

Lão bản nương Nguyễn Nhị Nương tự mình chào hỏi mọi người, bỏ mặc Cao Ngạn phải đợi mất không ít thời gian.

Hôm nay tuyệt không có bố trí tiết mục sân khấu hay chương trình tham quan phong cảnh, bởi vì tại Biên Hoang tập mọi thứ đều có đủ cả, thức ăn ngon từ Hồ mạc*, thanh lâu đồ trường, tất cả đều đã được chuẩn bị sẵn sàng để khai mạc, lại trong hoàn cảnh tuyệt đối an toàn mà truy tìm vui thú, thế mới gọi là có được lạc thú thực sự. Dưới sự hợp tác chân thành của toàn bộ Hoang nhân tại Biên Hoang tập, phàm là người có mang ký hiệu tham quan Biên Hoang, thì đều nhận được sự đón tiếp chu đáo nồng hậu, mua sắm có chiết khấu**. Đương nhiên, khiến khách càng vui lòng, thoải mái như đang ở nhà vậy, tiêu tiền lại càng hào sảng phóng khoáng.

Đoàn tham quan Biên Hoang thứ hai sáng nay mới đến nơi, vào ở trong một lữ quán khác. Do số lượng thuyền lâu hạn chế, nên chỉ có thể hai ngày tiếp đãi và tiễn đi được một đoàn, nhưng Hoang nhân cũng đã mãn nguyện vô cùng rồi.

Cao Ngạn, Diêu Mãnh và Âm Kỳ ba người ngồi trong góc, nghĩ đến chuyện sau khi dẫn bọn họ cùng đi ăn sáng xong là sẽ có thể hồi phục được thân tự do, nên tâm tình ba người đều rất tốt.

Tên chết tiệt Đàm Bảo đáng ghét cũng vừa mới đến, ngồi xuống bàn của ba người cất giọng nịnh nọt: “Lần này việc tham quan Biên Hoang tạo được thành công chưa từng có, sau khi chúng ta quay trở về sẽ tuyên truyền rộng rãi hộ các huynh, khiến Biên Hoang du được khắp nơi ngời ca, sẽ đoàn đến đoàn đi, khách nhiều như mây.”

Diêu Mãnh liếc nhìn gã nói: “Đoàn người thứ hai đến rồi, người không phải chuẩn đi sao?”

Đàm Bảo lúng túng nói: “Ta vừa mới đến bến đò bên ngoài tiểu Kiến Khang để xem qua, bọn xấu truy đuổi theo ta đuổi không kịp được đoàn này.”

Cao Ngạn cười nói: “Người thật là quái lạ, xem ra vừa mới thức dậy, còn chưa ra khỏi khách sạn nửa bước, đến đâu xem bọn người xấu thế? Lẽ nào nấp trong hòm quần áo ở phòng người?”

Âm Kỳ cười nói: “Nghe nói người tối hôm qua say rượu ở kỹ viện, phải có người khiêng người về khách sạn. Tu dưỡng của Đàm huynh tốt thật đấy, có người từ đằng sau đuổi theo truy sát, vẫn có thể tiêu dao phóng khoáng như vậy, hôm nay có rượu hôm nay say.”

Đàm Bảo bị ba người thi nhau cứ người một câu ta một câu mà mĩa mai trào phúng, nhưng mặt vẫn tươi cười hớn hở, không một chút lúng túng nào vì bị bóc trần lời nói dối, nói: “Thỉnh ba vị niệm tình ta từ nhỏ đã bơ vơ không nơi nương tựa, hiện tại có chạy cũng không có đường thoát, nên hành động khác thường. Hắc! Ta lần này đến ...”

Diêu Mãnh cắt ngang lời gã nói với Âm Kỳ: “Ta có một nghi ngờ, là Đàm phú hào của chúng ta tối qua có lẽ không phải say rượu thật mà là giả vờ say, thế mới không cần phải làm phiền ngài ta tìm túi rút tiền chi trả.”

Cao Ngạn gào lên một tiếng “Ồi cha” ngạc nhiên hỏi: “Thế nào lại như vậy? Tiểu Đàm người không phải có tiêu mãi cũng không hết tiền ư?”

Âm Kỳ cười khanh khách nói: “Nữ nhân muốn lừa tiền nam nhân, thủ đoạn cao minh nhất là giả vờ nghèo nàn, nam nhân muốn lừa tiền của nam nhân, ắt phải giả vờ giàu có. Các người có phải là lần đầu tiên hành tẩu giang hồ đâu! Thủ đoạn hạng chín này mà cũng không biết sao?”

Cao Ngạn và Diêu Mãnh nhin không được ôm bụng cười lớn.

Đàm Bảo xun xoe cười phụ họa nói: “Thỉnh ba vị đại nhân đại lượng, thông cảm tiểu nhân từ nhỏ cha mẹ mất sớm. Hic! Ta lần này đến tìm ba vị, không phải là vì bản thân ta, mà là Trần lão bản muốn tìm đường làm ăn tại Biên Hoang tập.”

Ba người ngạc nhiên nhìn nhau, hiểu rõ tiểu tử này cuối cùng cũng được thỏa nguyện, tìm được oan gia chịu để cho gã lừa tiền.

Trần lão bản trong lời nói của Đàm Bảo đến từ Kiến Khang, ông ta sở hữu Đoàn Hữu Trung, là một đại thương gia tiêu tiền như nước, tối qua tại đồ trường thua hơn mười lượng vàng mà mặt vẫn không đổi sắc.

Bất quá giang hồ có quy củ của giang hồ, Biên Hoang tập có quy củ của Biên Hoang tập, tuy rằng biết rõ Đàm Bảo tên tiểu hoạt đầu này nói dối, bọn họ vẫn không thể phá hỏng chuyện của gã được.

Đàm Bảo lại dùng thái độ thành khẩn nhất nói : “Có thể thành thành thật thật mà làm kinh doanh, thì còn có ai nguyện lòng muốn trộm cắp cướp giết, làm những chuyện thương thiên hại lý? Ta lần này đến Biên Hoang tập, chính là muốn được chuyển sang làm ăn lương thiện, làm một con người mới. Thỉnh ba vị niệm tình ta ba năm...”

Bỗng nhiên một người của Chấn Kinh hội vội vàng tiến đến, ghé vào tai của Âm Kỳ nói nhỏ, Đàm Bảo đành phải im lặng.

Âm Kỳ nghe xong nhíu mày nói: “Người đó đang ở đâu thế?”

Tên thủ hạ nói: “Người đó đang ở bên ngoài cửa.”

Âm Kỳ khoát tay ra hiệu cho thủ hạ tiến lại, rồi nói với Đàm Bảo: “Tối nay tại Thuyết Thư quán, sẽ có tọa đàm liên quan đến chuyện làm ăn buôn bán tại Biên Hoang tập này, đến giờ cứ dẫn Trần lão bản của người là xong việc. Hiện tại lão tử còn có việc, người lập tức cuốn xéo đi cho ta.”

Đàm Bảo cảm tạ rồi rút rồi bỏ đi.

Người của Chấn Kinh hội lúc này đã dẫn người kia vào. Người đó dáng vẻ phong trần, trên mặt đầy vẻ mệt mỏi, rõ ràng là vừa đi đường xa đến, nhưng hai mắt vẫn lấp lánh có thần, thân thể cường tráng thẳng thắn chính trực.

Ba người nhìn qua đều biết là cao thủ, không hẹn mà cùng ngẫm ngợi. Một lần sai không thể lại sai thêm lần nữa, may mắn không phải lúc nào cũng đứng về phe bọn họ.

Âm Kỳ nói: “Mời ngồi!”

Người đó ngồi xuống đối diện ba người.

Âm Kỳ nói: “Xin hỏi cao tính đại danh của các hạ, có việc gì quan trọng cần gặp Đồ lão đại?”

Hán tử bình tĩnh quan sát Âm Kỳ rồi trầm giọng nói: “Bổn nhân là Khoái Ân, phụng mệnh chủ nhân đến gặp Đồ lão đại, còn chuyện đến vì việc gì, phải gặp Đồ lão đại thì ta mới có thể nói được.”

Cao Ngạn nhìn sắc mặt hần đầy chính khí, nhin không nổi bèn nói: “Âm gia chính là huynh đệ của Đồ lão đại, là nhị đương gia của Chấn Kinh hội, Đồ lão gia không có mặt, Âm gia có thể thay thế Đồ gia, nói với Âm gia hay nói với Đồ gia cũng không có phân biệt gì.”

Khoái Ân lắc đầu nói: “Bởi vì lệnh của chủ nhân, ta chỉ có thể nói với Đồ lão đại mà thôi. Âm nhị đương gia nếu không phiền, có thể chỉ cho ta cách nào gặp được Đồ lão đại không?”

Âm Kỳ không vui trả lời: “Việc này không thể đem ra để bàn bạc được, hành tung của Đồ lão đại bọn ta là một bí mật, sẽ không thể bằng vào vài lời phiến diện của một người không quen biết mà tiết lộ ra được.”

Hần nói một cách hoàn toàn cự tuyệt, Cao Ngạn và Diêu Mãnh đều không dám nói vào.

Khoái Ân ngậy người trừng trừng nhìn Âm Kỳ, bỗng nhiên hai mắt chợt hoe đỏ, cúi đầu nói: “Ta cầu xin Âm gia được không? Nếu như ta có nửa lời nói sai, xin chịu trời tru đất diệt.”

Ba người đối với thần sắc của hắn nghi ngờ khó hiểu, muốn một nam tử hán cứng cỏi như vậy nói ra những lời cầu khẩn này, thực khiến người phải kinh ngạc hết sức.

Cao Ngạn không nhẫn nại được nói: “Chí ít cũng nên tiết lộ một chút tình huống, ví như chủ nhân của người là ai, để cho Âm gia còn xem xét.”

Khoái Ân trầm ngâm chốc lát, hạ thấp giọng nói: “Ta đến từ Giang Lăng, là thủ hạ của Hầu gia.”

Âm Kỳ giật mình nói: “Hầu Lượng Sinh! Ông ta gặp phải chuyện gì ư?”

Khoái Ân trong mắt ngấn lệ, không thể kiềm chế nỗi nước mắt đang chực chảy ra, bèn khóc rống lên, thu hút sự chú ý của tất cả mọi người.

Trong sảnh đường của Lang Nha Vương phủ, Tư Mã Đạo Tử ngồi ở ghế chủ tọa, Trần công công ngồi ở bên tay phải, Tư Mã Nguyên Hiến và Lưu Dụ hai người ngồi ở phía đối diện. Gặp mặt dưới phương thức như thế này, có điểm giống như họp mặt gia đình, khiến cho Lưu Dụ nảy sinh cảm giác kỳ dị. Nếu như gã đoán không sai, việc gã cứu thoát Tư Mã Nguyên Hiến đã làm giảm thiểu địch ý của Tư Mã Đạo Tử, khiến quan hệ của bọn họ trở nên gần gũi hơn.

Dù cho Tư Mã Đạo Tử có đơn thuần cân nhắc tới quan hệ lợi hại chẳng nữa, chỉ cần có thể chứng thực được ba điểm, thì lão khẳng định sẽ trong dụng gã.

Đầu tiên, phải chắc chắn Lưu Dụ không phải là người kế thừa mà Tạ Huyền đã chỉ định, điểm thứ hai là Lưu Dụ không có dã tâm, còn điểm cuối cùng cũng là quan trọng nhất chính là Lưu Dụ phải tuyệt đối trung thành với lão.

Lưu Dụ đã cố hết sức suy nghĩ biện pháp trên cả ba phương diện này, nhằm giảm bớt sự nghi ngờ của Tư Mã Đạo Tử đối với gã, chính là vì muốn tranh thủ được một cơ hội để lập đại công.

Đại phá Tiêu Liệt Vũ tịnh không thể tính toán vào đây được, bởi vì Tiêu Liệt Vũ chỉ gây họa ở thành trấn nơi vùng duyên hải, không uy hiếp trực tiếp đến sự an nguy của Kiến Khang nên giới quyền quý ở Kiến Khang căn bản không coi chuyện này vào đâu, nếu như đại phá được Thiên Sư quân, đương nhiên lại là một chuyện khác.

Kiến Khang từ trên xuống dưới, sẽ xem gã như là vị cứu tinh.

Cái gã cần chính là một cơ hội như thế, cũng chỉ có Tư Mã Đạo Tử mới có thể hoàn thành nguyện vọng của gã.

Tư Mã Đạo Tử không hỏi về việc vừa phát sinh bên ngoài cửa lớn, bởi vì lão đã biết tường tận toàn bộ quá trình từ miệng thủ lĩnh đám vệ binh gác cửa, lúc này đang hỏi về sự việc phát sinh tối hôm qua.

Lưu Dụ dưới sự tra hỏi liên tiếp gắt gao của lão, tường tận kể lại mọi chuyện.

Tư Mã Đạo Tử nghe xong trầm ngâm không nói, Trần công công thì bắt chéo chân im lặng ngồi, màn che trướng rủ, phảng phất lão tăng đã nhập định nhiều năm, đối với bất kỳ sự việc bên ngoài nào cũng không màng hỏi tới.

Sau một hồi lâu, Tư Mã Đạo Tử hướng đến Tư Mã Nguyên Hiến hỏi: “Những lời mà Tiểu Dụ vừa mới nói cho ta biết, với những điều đã nói với Nguyên Hiến có sai khác gì không?”

Lưu Dụ tim đập thình thịch, thầm nghĩ chuyện như thế sao có thể hỏi Tư Mã Nguyên Hiến ngay trước mặt gã được, đáng lý chỉ nên hỏi ý ở chỗ nào riêng tư thôi chứ, để hòng phán đoán xem Lưu Dụ gã có nói dối hay không.

Bất quá cũng lỡ mờ cảm thấy Tư Mã Đạo Tử muốn ngay lập tức làm rõ thành ý của gã, không muốn lãng phí thời gian, để còn quyết định xem có nên tín nhiệm gã hay không.

Tư Mã Nguyên Hiến lúng túng liếc nhìn Lưu Dụ đáp: “Nhi tử không phải muốn nói giúp cho Lưu huynh, nhưng những lời huynh ấy đã nói với hài nhi giống y như vậy, chỉ có điều chi tiết hơn thôi.”

Tư Mã Đạo Tử vui vẻ nói: “Tiểu Dụ chớ trách ta, con người vốn rất kỳ quái, nếu chưa suy nghĩ trước mà nói ra những lời dối trá, thì tất sẽ lộ ra kẻ hở, ví dụ như câu trước không khớp với câu sau. Hiện tại ta đã rõ rồi! Ta có thể nói chuyện không kiêng dè gì nữa, đối với người cũng không cần phải đề phòng nữa. Ta từ trước đến nay vẫn là một người cẩn thận tỷ mỷ như vậy. Tiểu Dụ sẽ nhanh chóng quen thôi.”

Lưu Dụ thầm kêu lợi hại, những lời nói này cũng nhằm đề tỉnh gã chớ có hòng lừa dối lão. May mà gã có ý hợp tác chân thành với Tư Mã Nguyên Hiến, nên hiện tại mới không có sự cố gì đáng tiếc.

Tư Mã Đạo Tử lộ vẻ ngưng trọng, hạ thấp giọng như thể tự nói tự nghe: “Nhậm Thanh Thị đã bí mật đi gặp người nào?”

Tư Mã Nguyên Hiến nói: “Lưu huynh chính đang lúc nói với hài nhi suy đoán của mình, thì ngờ đâu Lưu Tuần lại đến.”

Tư Mã Đạo Tử hai mắt lấp lánh tinh quang, nhìn về phía Lưu Dụ.

Lưu Dụ nói: “Vương gia đã đoán ra được rồi.”

Hai mắt Tư Mã Đạo Tử sát cơ đại thịnh nói: “Hiện nay tại Kiến Khang, chỉ có một người đủ tư cách khiến Hoàn Huyền cử mật sứ đến gặp, còn những kẻ khác đều không đáng để vào trong mắt hần. Nhưng vì sao lại là Nhậm Thanh Thị mà không phải là Can Quy?”

Trần Công công mở mắt ra nói: “Lưu Lao Chi quả là to gan lớn mật.”

Tư Mã Nguyên Hiến nghe thấy tên của Lưu Lao Chi, “A” lên một tiếng.

Trần Công Công nói: “Hoàn Huyền quyết định phái người liên lạc với Lưu Lao Chi, nếu là trước đây thì người tới Diêm Thành ắt sẽ phải là Can Quy. Còn như vì sao Nhậm Thanh Thị lại đến gặp Lưu Lao Chi, điều này là do Lưu Lao Chi đã từng bán đứng Hoàn Huyền, nếu muốn khôi phục lại quan hệ, dùng một người trung gian không có quan chức thì sẽ thích hợp hơn, tất cả đều theo quy củ của giang hồ để mà hành sự.”

Tư Mã Đạo Tử gật đầu nói: “Lưu Tuần một lòng muốn đến Kiến Khang gây rối, mà mục tiêu của hần là ta và Lưu Lao Chi, chính vì hần âm thầm theo dõi Lưu Lao Chi, mới phát giác ra Lưu Lao Chi và Nhậm Thanh Thị bí mật gặp nhau, lại cho rằng ta ngồi trong xe ngựa của Nguyên Hiến, cho nên nắm lấy cơ hội ám sát. Hừ, Lưu Tuần yêu đạo, dám đến Kiến Khang của ta giở trò.”

Lưu Dụ thở dài một tiếng.

Tư Mã Nguyên Hiến kinh ngạc hỏi: “Lưu huynh vì sao thở dài?”

Lưu Dụ đáp: “Lưu Tuần đã không còn là Lưu Tuần trước đây nữa rồi, trừ phi dụ được hần vào bẫy, biến hần thành thú bị dồn vào trong góc, bằng không chúng ta có phải ra bao nhiêu cao thủ đi nữa, sợ rằng vẫn chẳng có cách nào hạ sát được hần.”

Trần Công Công gật đầu nói: “Ta đã kiểm tra vết thương trên đầu của từng người một, hần có lẽ đã luyện thành ‘Hoàng Thiên Đại Pháp’ mà Tôn Ân đã dùng để hoành hành thiên hạ không địch thủ, muốn giết hần quả thật không dễ dàng chút nào.”

Tư Mã Đạo Tử nói: “Giết Can Quy và Nhậm yêu nữ liệu có phải là chuyện dễ dàng không?”

Lưu Dụ nói: “Chỉ cần một người có thể tới kịp, thì tất cả mọi chuyện bấy giờ sẽ đều có thể dễ dàng giải quyết.”

Tư Mã Đạo Tử hai mắt sáng lên nói: “Yến Phi!”

Bèn đưa mắt nhìn về phía Trần công công.

Trần Công Công gật đầu hưởng ứng: “Nếu Yến Phi tham gia cùng với bọn ta, cho dù là Tôn Ân, cũng khó thoát chết.”

Sau đó hướng đến Lưu Dụ hỏi: “Yến Phi liệu có thể đến kịp được không?”

Lưu Dụ cười khổ nói: “Bọn ta đã đưa tin về Biên Hoang tập, còn như Yến Phi khi nào đến thì vẫn còn là một ẩn số.”

Tư Mã Đạo Tử nói: “Chúng ta sao có thể ngồi chờ Yến Phi như vậy được chứ? Việc này cứ giao cho tiểu Dụ xử lý, bọn ta sẽ toàn lực phối hợp. Nguyên Hiến con cũng nên đi theo tiểu Dụ mà học tập.”

Tư Mã Nguyên Hiến nhận lệnh, hỏi lại: “Chúng ta nên ứng phó với Lưu Lao Chi như thế nào đây? Một khi để cho hần lĩnh quân xuất chinh, thì chúng ta sẽ không có cách nào khống chế hần được nữa.”

Tư Mã Đạo Tử mỉm cười nói: “Hiện tại chúng ta liệu có thể khống chế được hần hay không?”

Tư Mã Nguyên Hiến nghẹn họng không nói được gì.

Tư Mã Đạo Tử hỏi Lưu Dụ: “Người hiểu rõ tác phong hành sự của Lưu Lao Chi hơn bọn ta, đối với việc này có cách nhìn như thế nào?”

Lưu Dụ cung kính trả lời: “Hoàn Huyền và Lưu Lao Chi không thể dễ dàng thương lượng với nhau như vậy được, chỉ có điều Lưu Lao Chi bằng lòng bí mật gặp Nhậm Thanh Thị, quả là một tín hiệu nguy hiểm. Ty chúc cho rằng chúng ta nên làm như không có việc gì, bằng không sẽ dồn ép Lưu Lao Chi về với Hoàn Huyền, cứ để cho mọi việc đều suôn sẻ, mà ở giữa hưởng lợi.”

Trần công công gật đầu nói: “Có kiến giải.”

Tư Mã Đạo Tử kiên quyết nói: “Cứ quyết định như thế. Hiện tại chúng ta tập trung toàn lực đối phó với Can Quy và Lư Tuần, chỉ cần giết được một người trong đó, tiểu Dụ người nhất định sẽ lập được đại công cho triều đình, bản vương tất nhiên sẽ luận công ban thưởng, tuyệt đối không nuốt lời.”

Lưu Dụ trong lòng kêu khổ, Tư Mã Đạo Tử nói như thế này, chẳng khác nào ép gã phải thể hiện, bằng không sẽ hoài nghi năng lực của gã, lúc đó thì đừng hòng mong tương lai lão lại trọng dụng.

Nhưng còn có lời gì để nói nữa.

Bốn người thương lượng thêm một lần nữa các cách phối hợp như thế nào, để Lưu Dụ bất cứ lúc nào cũng có thể tìm Trần công công nhờ giúp đỡ, rồi giải tán cuộc họp.

Chú thích:

* Sa mạc nơi người Hồ Hột (còn gọi là Hồi Hồi) sinh sống.

** Giảm giá

377. Cản Tẩn Sát Tuyệt

Yến Phi trong lòng xúc động một hồi.

Thác Bạt Khuê đã xác lập địa vị của hãn tại miền Bắc, trở thành lực lượng hùng mạnh nhất trên thảo nguyên. Còn ai dám không phụ thuộc vào hãn, thì kẻ ấy phải thân bại tộc vong, lực lượng của hãn sẽ nhanh chóng tăng trưởng.

Năm nay, Thác Bạt Khuê mới hai mươi lăm tuổi, mà đã đạt được thành quả chiến đấu huy hoàng, kiến lập một thực lực quốc gia so với đại quốc cũ càng hùng mạnh hơn.

Về phương hướng chung của cuộc chiến này, Thác Bạt Khuê không có phạm bất cứ sai lầm nào. Trước tiên là tránh mũi nhọn của địch, tiếp đó lợi dụng nhược điểm ở tính cách của Mộ Dung Bảo, dụ Mộ Dung Bảo vội vàng thâm nhập, hoàn toàn khống chế quyền chủ động. Đến lúc Mộ Dung Bảo trúng kế lui về Trung Sơn, thì bại cục của Mộ Dung Bảo đã định.

Thác Bạt Khuê khởi đầu nhờ vào ưu điểm kỵ binh của mã tặc, dưới sự lãnh đạo xuất sắc của một Thác Bạt Khuê hùng tài đại lược, đã có được một lực lượng quân sự có thể đối kháng với Mộ Dung Thùy. Dù là với tính ngang tàng của Mộ Dung Thùy, cũng không dám khinh suất, ngông cuồng ra khỏi Trường Thành tấn công Thác Bạt Khuê.

Đương nhiên, Thác Bạt Khuê sẽ không chỉ thỏa mãn với thành tựu hiện nay, hãn có thể sẽ vượt qua Trường Thành khiêu chiến Mộ Dung Thùy kẻ chưa bao giờ nếm mùi thất bại, để quyết định Trung Nguyên thuộc về ai.

Thác Bạt Khuê từ xa thì đã trông thấy chàng, cùng các tướng sỹ phi xuống đồi nghênh tiếp.

Đôi mắt Thác Bạt Khuê lóe lên thứ ánh sáng rực rỡ chưa từng thấy qua, cười ha ha nói: “Huynh đệ tốt của ta, chúng ta thắng rồi! Lại là thắng lợi toàn diện nhất.”

Dứt lời từ trên ngựa nhảy lên, lẳng không đến ôm chặt Yến Phi một cái.

Các tướng sỹ cũng gò cương ngựa dừng lại, kỵ mã yêu thích của Thác Bạt Khuê chạy nhanh đến bên hai người, nện vó nhảy lên vui mừng, tựa như hiểu tính người vui mừng cho chủ.

Yến Phi có cảm giác nhiệt huyết đang sục sôi trong cơ thể Thác Bạt Khuê.

Từ khi sự việc còn chưa ổn định, Thác Bạt Khuê luôn đợi chờ có một ngày này. Hiện tại, mơ mộng hão huyền không ngờ đã biến thành sự thật nên Yến Phi nhận thức rõ được tâm tình của vị hảo huynh đệ này của mình. Thành quả của trận này đến được tuyệt không dễ dàng. Trong đó đã trải qua bao nhiêu đêm không ngủ? Bao nhiêu nỗi lo âu cùng sợ hãi?

Thác Bạt Khuê buông chàng ra, chuyển qua nắm lấy hai vai chàng, nhìn chàng với vẻ vui mừng hiện rõ trên mặt.

Yến Phi nhìn về phía các tướng sỹ, đặc biệt phát giác vẻ mặt mọi người có phần chết lặng. Trong số đó, Thôi Hoành càng cúi đầu xuống hơn, tựa hồ không dám tiếp xúc với ánh mắt của chàng.

Yến Phi trong lòng chợt động, hỏi: “Đã bắt giữ bao nhiêu người?”

Thác Bạt Khuê cười ha ha trả lời: “Ta đã từng nói không giữ tù nhân lại chính là không giữ tù nhân lại, chẳng lẽ chỉ là nói chơi?”

Yến Phi trong lòng thất lại, nhớ lại một số lớn Yên quân nhảy xuống hồ, những người này khẳng định là đã bó tay chịu trói, lẽ nào Thác Bạt Khuê vẫn giết toàn thể bọn họ như vậy ư?

Thác Bạt Khuê đổi sang chuyện khác nói: “Hiện nay khí thế chúng ta như chẻ tre, phải thừa thắng truy kích, đánh thốc tới Bình Thành, Nhận Môn, người có thể thay đổi chủ ý cùng đi với ta không?”

Yến Phi cười khổ đáp: “Tại sao người không hỏi ta có giết được Mộ Dung Bảo hay chưa?”

Thác Bạt Khuê vui vẻ đáp: “Việc sống chết của Mộ Dung Bảo dưới tình huống hiện nay đã không còn quan trọng nữa, phải chăng hãn đã trốn thoát rồi?”

Yến Phi gật đầu đáp lại, chàng càng khẳng định Thác Bạt Khuê cố ý đuổi khéo mình, tiện để hãn đem toàn bộ hàng binh Yên quân ra hành quyết.

Nếu có mặt mình ở đây, đương nhiên sẽ ngăn cản hãn làm cái việc tàn nhẫn bắt nhân như thế. Để phục quốc, tranh hùng xưng bá thiên hạ, Thác Bạt Khuê sẽ không bao giờ chùn tay.

Việc đã đến nước này, hãn còn khách sáo gì nữa chứ.

Thác Bạt Khuê cười: “Xem như là tiểu tử đó may mắn, sau này chính tay ta sẽ giết hãn, đối với ta mà nói sẽ càng thống khoái. Hay đấy! Huynh đệ người vẫn chưa trả lời câu hỏi của ta.”

Tâm tình Yến Phi bỗng hơi biến đổi, chán nản nói: “Ta phải lập tức trở về Biên Hoang tập, nhân tiện chia tay với người ở đây. Nhớ giữ liên hệ chặt chẽ với Biên Hoang tập, người có thể nhận được tin khẩn do ta truyền đến bất cứ lúc nào. Hiểu chứ?”

Thác Bạt Khuê gật đầu đáp: “Rõ rồi!”

Tiếp đó ghé sát bên tai chàng nói: “Ta cũng hy vọng người hiểu, vì tương lai của Thác Bạt tộc chúng ta, huyết thù sát đệ của ta, và mối hận bắt giữ Kỷ mỹ nhân của người, bọn ta phải tận dụng mọi biện pháp để đánh quỵ Mộ Dung Thùy, không được có bất cứ sai sót nào, càng không thể lưu tình, bởi vì Mộ Dung Thùy cũng sẽ không có chút lòng nhân từ nào đối với chúng ta. Chiến tranh bao giờ cũng là như vậy. Đây là thời đại loạn lạc mạnh hiếp yếu, không phải người tử thì ta vong. Vì thắng lợi cuối cùng, giữa chúng ta phải có một người chủ sự vứt bỏ tất cả, làm việc ngoan độc vô tình ấy. Đây là con đường thắng lợi duy nhất, bước trên con đường này thì không thể có bất kỳ sự do dự nào, chỉ có kiên trì đến hơi thở cuối cùng.”

Nói xong buông chàng ra, quát: “Dem ngựa lại!”

Yến Phi ngăn hãn lại nói: “Ta đi bộ có điểm tiện hơn.”

Thác Bạt Khuê lại nắm lấy hai tay chàng, xúc động thốt: “Bất luận như thế nào! Thác Bạt Khuê ta và Yến Phi vĩnh viễn là hai huynh đệ tốt nhất!”

Yến Phi cũng nắm lại hãn, khẽ nói: “Bảo trọng cho tốt!”

Dứt lời, đi về phía nam.

Trác Cuồng Sinh ngủ đến giữa trưa mới thức dậy, la cà ở Thuyết Thư quán giấy lát, vừa mới định đi qua “Biên Hoang Đẳng Vương” bên cạnh của Tra Trọng Tín xem xét tình hình doanh nghiệp của hắn, chợt có khách đến thăm, bất ngờ khách lại là Lưu Mục Chi.

Trác Cuồng Sinh rất có hảo cảm với hắn, thích thái độ đúng mực cùng tài trí hơn người của hắn, tóm lại cảm thấy hắn hiện nay tuy có tài lại chưa gặp thời, nhưng cuối cùng sẽ có một ngày hắn thi triển được hoài bão của mình, chứ không phải chỉ là vật trong ao tù mãi.

Bèn cười nói: “Mời Lưu tiên sinh ngồi, tùy ý ngài chọn một chiếc ghế.”

Lưu Mục Chi ngồi xuống chiếc ghế dựa chính giữa ở hàng đầu, vui vẻ hỏi: “Trác quán chủ có thể kể miễn phí cho đệ một câu chuyện không? Bởi chút tiền còn lại đệ đã xài hết khi vào nghe truyện ‘Nhất Tiên Trầm Ẩn Long’ của Trác Quán Chủ.”

Trác Cuồng Sinh đến thuyết thư dài của lão ngồi xuống đối diện Lưu Mục Chi cười đáp: “Hóa ra Lưu tiên sinh nghèo túng đến như vậy, nhưng ngài không cần lo, đa số những người đến Biên Hoang tập là những người nghèo hàn không xu dính túi. Trong đó cũng không thiếu người sau này lên như điều gặp gió, tỏ rõ Biên Hoang tập chính là địa phương của cơ hội có thể kiếm sống ở mọi nơi. Lưu tiên sinh nếu không chê bai, có thể kể chuyện kiếm lời ở đây, làm chốn nương thân tạm thời.”

Lưu Mục Chi cười nói: “Đa tạ Trác quán chủ đã kịp thời trợ giúp tiểu đệ lúc khó khăn này, khiến đệ cảm thấy chuyện đi này thật không uổng.”

Trác Cuồng Sinh vuốt râu cười nói: “Đương nhiên ta hiểu được Lưu tiên sinh có chí hướng đặt ở nơi khác, nhưng Lưu tiên sinh cảm thấy không uổng phí chuyến đi này, cũng không phải bởi Trác Cuồng Sinh ta. Hà! Lưu tiên sinh muốn nghe câu chuyện nào? Trong bốn câu chuyện lớn của tề quán, Lưu tiên sinh đã nghe câu chuyện thứ nhất, ba truyện lớn còn lại là ‘Biên Hoang Đại Chiến’, ‘Phì Thủy Chi Chiến’ và ‘Tiểu Bạch Chi Luyến’, Lưu tiên sinh có hứng thú với truyện nào?”

Lưu Mục Chi mỉm cười đáp: “Câu chuyện đệ muốn nghe quả thực chưa xảy ra, hãy tạm gọi là ‘Tấn Thất Chi Loạn’ có được không?”

Trác Cuồng Sinh cười dài đáp: “Lưu tiên sinh sau khi xem qua Thiên huyết, dù là đoán không đúng quá trình của Tấn Thất Chi Loạn, cũng nên nắm được kết cục cuối cùng. Chim khôn nên chọn cây mà đậu, Lưu tiên sinh vẫn còn do dự ư?”

Lưu Mục Chi điềm tĩnh trả lời: “Trác quán chủ không nên trách đệ quá hoài nghi, Lưu Dụ một tiền trầm Ẩn Long đã ứng với tình hình thực tế, Thiên huyết cũng đúng là có việc đó, vấn đề là hai việc này có xảy ra cùng thời điểm hay không, lại không một ai có thể khẳng định. Cho nên, đệ phải hiểu rõ Lưu Dụ là người như thế nào, mới có thể quyết định nên lưu lại đây làm một thuyết thư tiên sinh khoái khoái lạc lạc, hay liều mình mạo hiểm, xin đến góp sức cho người có thể là chân mệnh thiên tử.”

Trác Cuồng Sinh hỏi: “Lưu tiên sinh đã suy nghĩ về tình huống của phương diện ấy rồi?”

Lưu Mục Chi thẳng thắn nói: “Hiện nay loạn cục nam bắc đã thành, ở phương Bắc, Diêu Trường hùng bá Quan Trung, Mộ Dung Thùy xưng hùng Quan ngoại, tạm trở thành cục diện phân đôi, nhưng hai phía đều chưa thể khống chế hết cục diện. Mà chính vì quân hùng phương Bắc thân mình còn lo chưa xong, ở phương Nam những thế lực nằm ngoài triều đình, vì không bị uy hiếp nên lúc nào cũng sẵn sàng rục rịch, hy vọng có thể thừa thế nổi dậy, cướp đoạt chính quyền. Dưới tình huống như vậy, một Lưu Dụ nhỏ nhoi có thể làm được gì chứ?”

Trác Cuồng Sinh ngửa mặt lên trời cười nói: “Một buổi thuyết thư như thế này, là sự khiêu chiến lớn nhất từ khi ta lên làm quán chủ đến nay, Lưu tiên sinh đã ngồi vững chưa, sau khi ta kể xong câu chuyện này, bảo đảm ngài sẽ lập tức lên đường, cầm theo lá thư giới thiệu của ta đi gặp tiểu Lưu Dụ, từ nay về sau bước đi trên con đường phò trợ Hoàng đế.”

Hôm nay không biết là ngày lễ Phật long trọng gì, mà Quy Thiện tự chen chúc đầy thiện nam tín nữ đến thấp hương cúng bái. Hậu viện tinh xá Xa Hảo là chỗ người đi đường dừng bước, Phật điện đằng trước mặc dù huyền ảo động trời, hậu viện và khu vườn Quy Thiện vẫn yên ắng tĩnh lặng.

Lưu Dụ về đến chỗ trọ, Đồ Phụng Tam và Tống Bi Phong ra ngoài vẫn chưa về, khiến gã tâm sự đầy bụng, nhưng khổ nỗi không có đối tượng tốt để dốc bầu tâm sự.

Ôi! Gã phải trù tính để giết một người trong số Lư Tuần hoặc Can Quy, mới có thể ăn nói với Tư Mã Đạo Tử. Đối với tác phong dùng người của Tư Mã Đạo Tử, gã quả là không dám tăng bốc, nhưng lại không có biện pháp nào khác.

Lư Tuần đã trở nên vô cùng đáng sợ, xác thực có bản lãnh giết chết mình. Tư Mã Đạo Tử đã hiểu lắm, Lư Tuần lần lượt giám thị Lưu Lao Chi và Lang Nha Vương phủ, mục đích không phải ở Lưu Lao Chi và Tư Mã Đạo Tử mà là muốn giết Lưu Dụ gã.

Đối với Lư Tuần mà nói, lưu lại Lưu Lao Chi và Tư Mã Đạo Tử, chẳng khác nào lưu lại họa căn chia rẽ Tấn Thất, đối với Thiên Sư quân chỉ có lợi không có hại. Thế nhưng, bản thân mình lại trở thành uy hiếp cho Thiên Sư quân, bởi vì khi việc “Nhất Tiễn Trầm Ẩn Long” truyền khắp thiên hạ, Lưu Dụ gã đã biến thành chân mệnh thiên tử trong lòng dân chúng, đối với ngu dân tin tưởng Thiên Sư đạo cũng có sức hiệu triệu nhất định.

Việc này mới là tình huống Tôn Ân lo sợ nhất.

Trở lại ngồi xuống trong phòng, giữa lúc Lưu Dụ đang suy tính có nên ra ngoài tìm Đồ, Tống hai người hay không thì bên ngoài truyền lại gõ móng tay.

Lưu Dụ lập tức lạnh cả sống lưng, cảm giác được tử thần đang đến gần.

Gã nhận ra đó là tín hiệu của Nhậm Thanh Thị.

Cảm thấy hối hận không kịp nữa rồi, yêu nữ này chắc từ Lang Nha Vương phủ theo chân gã thẳng tới đây. Trên đường, gã luôn vì nhiệm vụ khó khăn Tư Mã Đạo Tử phái đi làm mà tâm thần hoảng hốt, đến mức bị người theo sát gót vẫn không chút hay biết.

Nếu như còn có Can Quy cùng thủ hạ của hắn đi theo Nhậm Thanh Thị tới đây thì lần này gã khẳng định khó mà thoát chết.

Lưu Dụ thò tay nắm lấy chuôi đao, hít sâu một hơi thốt: “Nhậm hậu hãy vào đây đi!”

378. Cư Tâm Nan Trắc

Bàn tay Lưu Dụ rời khỏi cán đao, không những do phát giác thị đến một mình, mà còn vì không cảm ứng thấy sát ý trên người thị.

Mục quang Nhậm Thanh Thị chiếu lên người gã, trần trối nhìn như thể không muốn rời, làn môi thơm ngát bật ra hai chữ ‘Lưu Dụ’, rồi ủa vào như một làn gió ngát hương mang theo hơi thở thanh xuân tràn đầy, lao vào lòng gã. Lưu Dụ vẫn không biết thực sự đã xảy ra chuyện gì, thị đã ngồi trên đùi gã, hai tay ôm ghì lấy cổ, dâng hiến môi thơm.

Lưu Dụ không còn là Lưu Dụ trước kia nữa, chỉ cần thị có bất cứ hành động bất thường nào, cũng có thể đi trước một bước xuất thủ phản kích. Dù sao cùng với thị thân mật tịnh không phải lần đầu, đành phải đến đâu hay đến đấy, cũng chẳng phải do mình chủ động hưởng thụ ‘trận thế’ hút hồn của thị.

Môi họ rời nhau.

Hai mắt Nhậm Thanh Thị chớp chớp sáng ngời chăm chú nhìn gã, than thở: “Lưu Dụ à! Chàng làm thế nào mà làm được vậy? Thấy chàng đi ra từ Lang Nha Vương phủ, thiếp thực sự không dám tin vào mắt mình.”

Hương ngọc ấm mềm ôm trọn trong lòng, ở đây là chỗ Phật môn thanh tịnh, thiên địa bất dung những hành vi vượt ra ngoài khuôn phép, nhưng tư vị kích thích này khiến Lưu Dụ cảm thấy khó mà giữ mình được, nếu quả không biết rõ sự nguy hiểm của thị, sẽ sai lầm không biết bao nhiêu lần.

Lưu Dụ miễn cưỡng đè nén lửa dục do thị khơi gợi, nhúu mày hỏi: “Người đến Kiến Khang lúc nào, sao lại vừa khéo ở bên ngoài cổng phủ Tư Mã Đạo Tử?”

Thầm nghĩ chỉ cần thị có một câu nói dối, sẽ tìm cách hạ thủ chế ngự thị, tuy khả năng thành công rõ ràng rất nhỏ, dù sao cũng dễ chịu hơn bị quấy rầy không yên.

Nhậm Thanh Thị tỳ cầm vào bờ vai rộng của gã, khoan khoái thở dài một hơi, dịu dàng nói: “Nói ra chàng chắc chẳng tin, thiếp chính là phụng mệnh Hoàn Huyền đến Kiến Khang tìm gặp Lưu Lao Chi. Sáng nay nhận được tin tức về vụ ám sát bên ngoài đại môn Lang Nha Vương phủ, nên đến đó xem thế nào, không ngờ thấy oan gia chàng theo cổng sau đi ra, Thanh Thị mừng đến suýt phát cuồng lên đấy! Lưu Dụ à! Thanh Thị đúng là thực lòng với chàng. Bọn ta lại được ở cùng một nơi rồi.”

Lưu Dụ cảm thấy hồ đồ đối với sự chân thành và thật thà của thị, một hồi mới rõ dụng tâm của thị là gì, giả bộ sững sốt hỏi: “Nàng làm sao lại nhập bọn với Hoàn Huyền?”

Nhậm Thanh Thị giận dữ: “Thế nào là nhập bọn? Nói thế khó nghe quá, Thanh Thị chính là vì chàng mà hành sự đó! Toàn bộ quá trình kể ra rất dài, bọn ta lên giường nói chuyện được không? Thanh Thị nhớ chàng đến khổ!”

Lưu Dụ suýt chút nữa thì quăng hết vũ khí giáp trụ chạy ra khỏi cửa, Nhậm Thanh Thị không những không nói một nửa lời bịa đặt, mà bộ dạng còn như tấm lòng toàn tâm toàn ý hướng về phía gã, phối hợp với thủ đoạn mê hồn của thị, khả năng kiềm chế của gã đã gần như tiến sát đến chỗ sụp đổ.

Rốt cuộc mỹ nữ này đang giở trò ma mãnh gì nhỉ? Gã không dám khẳng định nữa.

Nhậm Thanh Thị từ trên vai gã ngẩng lên, hơi thở thơm tho nhẹ nhàng phả lên mặt gã, mặt cười tươi như hoa nói: “Người ta chính là tận tâm tận lực vì Lưu gia chàng mà bồn tẩu lo việc đó! Chàng không định tưởng thưởng thiếp sao cho tốt, thương yêu thiếp sao cho đáng ư? Trông chàng kìa! Chỉ biết ngăn người ôm ấp người ta, nam tử hán đại trượng phu lại không dám làm gì ư?”

Lưu Dụ suýt nữa thì kêu lên cứu mạng, Nhậm Thanh Thị chính là loại hoa độc có gai tuyệt đối không được chạm vào, trời phú cho mị lực bức nhân, khiến gã liên tưởng đến một loại rượu ngon thuần chất nhưng đã bị hạ độc, miễn cưỡng tập trung tinh thần, đáp: “Đừng có dụ hoặc ta, nàng có biết thích khách là ai không?”

Nhậm Thanh Thị hôn nhẹ gã, mỉm cười: “Không dụ hoặc chàng thì dụ hoặc ai đây? Thanh Thị đúng là say mê chàng muốn chết. Không nói nữa! Ai mà gan lớn che trời như vậy, giữa ban ngày ban mặt dám công nhiên ám sát Tư Mã Nguyên Hiến ngay bên ngoài Lang Nha Vương phủ?”

Lưu Dụ ghé sát vào tai thị nói nhỏ: “Chính là bằng hữu Lư Tuần của bọn ta.”

Thân thể mềm mại của Nhậm Thanh Thị rung động, hoa dung biến sắc, trừng trừng nhìn Lưu Dụ, thân thể trở nên cứng đờ, mỹ mục tràn đầy sát cơ.

Những biến hóa này không thể che giấu, từ đó, Lưu Dụ khẳng định Nhậm Thanh Thị không trực tiếp nhìn thấy tình huống Lư Tuần hạ thủ, cũng không hề nghĩ đến thích khách là Lư Tuần, nhưng cũng đoán được mức độ thâm sâu của cừ hận Nhậm Thanh Thị đối với Thiên Sư đạo.

Thấy Nhậm Thanh Thị vẫn ngơ ngẩn nhìn mình, Lưu Dụ cảm thấy một lần nữa nắm thế chủ động, trở nên nhẹ nhõm, vỗ vỗ vào hông thị hỏi: “Bọn ta nên giao dịch như thế nào đây?”

Nhậm Thanh Thị thở dài một hơi, hồi phục trở lại, nhíu mày nói: “Người ta chẳng phải đã tận trung với chàng còn gì? Làm sao còn muốn cùng Thanh Thị giao dịch nữa? Có chuyện gì thì cứ việc phân phó cho xong, bất quá nhất định phải vì thiếp giết chết Lư

Tuần, nhân tiện bắt Tôn Ân phải trả món nợ trước đây!”

Lưu Dụ cảm thấy ừ đầu, bởi lẽ không biết Nhậm Thanh Thị thực sự là chân tình hay chỉ là vờ vĩnh, đành phải hy vọng thị lộ ra sơ hở.

Gã thận trọng chậm rãi nói: “Ta muốn giết Can Quy.”

Thân thể yêu kiều của Nhậm Thanh Thị run lên, nhíu mày hỏi: “Chàng có biết đêm qua thiếp đến thuyền của Can Quy không?”

Lưu Dụ trong lòng sững sốt, thầm nghĩ chẳng lẽ mình thực sự đã hiểu lầm thị, nữ nhân này đích xác là quyết tâm trung thành với mình, nếu không làm sao lại để lộ tình huống của Can Quy? Chẳng biết nên ngạc nhiên hoan hỉ hay phiền não, cũng không biết mình hy vọng thị là chiến hữu hay là địch nhân.

Ngọc thể Nhậm Thanh Thị đang cứng đờ chuyển sang mềm mại, bàn tay xoa nhẹ lên má phải của gã nói: “Giết Can Quy tình không dễ dàng, người này cực kỳ tinh minh và lợi hại, kế hoạch giết y của bọn ta phải dày công bố trí kỹ càng, khiến cho mọi người không hoài nghi thiếp, bằng không thiếp sẽ vĩnh viễn không thể trở về bên cạnh Hoàn Huyền, Nhiếp Thiên Hoàn cũng không còn tín nhiệm thiếp nữa.”

Tiếp đó áp mặt vào má trái gã, giọng tha thiết: “Thanh Thị vì chàng tình nguyện nói hết mọi sự, chàng phải đối đãi Thanh Thị cho tốt nghe!”

Đối với mỹ nữ biến hóa khó lường, tùy thời mà đang từ thâm tình biến thành độc ác như rắn rết, Lưu Dụ lại không phân biệt rõ ràng thật giả, liền cảm thấy mình ở thế hạ phong. Bỗng nhiên gã phát giác mình đang vuốt ve tấm lưng thon của thị.

Tiếng chân đi trên mặt đất truyền lại, đem Lưu Dụ từ trong cõi mộng trở về thực tế.

Nhậm Thanh Thị nói khê vào bên tai gã: “Đêm này vào lúc giao thời giờ Sửu và giờ Dần, Thanh Thị đợi chàng ở ngôi đình trên Yên Tử Cơ bên bờ Đại giang, ngàn vạn lần không được thất ước.”

Nói rồi cắn nhẹ vào tai gã, xuyên qua cửa sổ bỏ đi.

Lưu Dụ vẫn còn trong trạng thái ‘thần trí hồ đồ’, nghe thấy tiếng Vương Hoàng cất lên từ bên ngoài cửa: “Lưu huynh có trong ấy không?”

Về phần mình Lưu Dụ giờ mới chợt nhớ ra đến giờ vẫn không có cách nào dành chút thời gian để gặp Vương Hoàng, trong lòng ân hận, vội vã đứng bật dậy, mở rộng cửa, nói: “Mời Vương huynh vào, ta vừa mới về, đang định đi ra.” Sợ Vương Hoàng ngửi thấy mùi hương của Nhậm Thanh Thị vương trên người, gã lùi lại hai bước, mời Vương Hoàng ngồi xuống, tự mình thì ngồi vào một chiếc ghế bên kia bàn.

Vương Hoàng trong lòng không yên tâm nói: “Muốn tìm Lưu huynh quả là không dễ dàng.”

Lưu Dụ gượng cười: “Ta chính là muốn hẹn Vương huynh gặp mặt, mấy ngày nay phát sinh quá nhiều chuyện, sau khi Vương huynh nghe xong chắc cũng bỏ quá cho ta.”

Vương Hoàng tựa như không hề trách gã, nói: “Chuyện đó thì ta minh bạch. Huynh có biết sáng nay có người hành thích Tư Mã Nguyên Hiến ở bên ngoài đại môn Lang Nha Vương phủ, cũng may mà y mạng lớn, được thủ hạ liều chết cứu y một mạng.”

Lưu Dụ nghe thế cảm thấy yên tâm, chỉ cần Nhậm Thanh Thị không tiết lộ chuyện này, thì không ai biết được bản thân gã và Tư Mã Nguyên Hiến ở cùng một chỗ. Thở dài nói: “Người cứu y chính là tiểu đệ.”

Vương Hoàng lấy làm ngạc nhiên.

Sau khi giải thích rõ ràng, Lưu Dụ hỏi: “Vương huynh vì sao phải nôn nóng tìm ta như vậy?”

Vương Hoàng đáp: “Ở Kiến Khang có rất nhiều người muốn gặp huynh.”

Lưu Dụ nhíu mày: “Vương huynh lẽ nào không biết ở Kiến Khang ta đâu thể khơi khơi chường mặt ra? Nếu để Tư Mã Đạo Tử cho rằng ta tại Kiến Khang kết giao bằng hữu, thì sẽ có ảnh hưởng cực xấu đến quan hệ giữa ta và cha con y.”

Vương Hoàng thở dài về bị oan khuất: “Ta đương nhiên hiểu điều đó, nhưng mà ai ai cũng biết ta và huynh đã từng kề vai phá giặc ở Diêm thành, nên đến gặp ta khẩn cầu an bài một cuộc tiếp kiến với huynh, ta thực muốn chối cũng không được, bị bọn họ bức đến suýt phát điên.”

Lưu Dụ ngạc nhiên hỏi: “Mà tại sao bọn họ lại muốn gặp ta, không sợ đắc tội với Tư Mã Đạo Tử à?”

Vương Hoàng đáp: “Nguyên nhân chính là để thỏa mãn lòng hiếu kỳ, muốn xem xem huynh vị đại anh hùng anh minh thần vũ thế nào mà đương thế không ai hơn được. Gặp mặt đương nhiên phải được bí mật tiến hành, sau đó mọi người sẽ ngậm miệng kín như bưng, không tiết lộ nửa điểm tin tức.”

Lưu Dụ không hiểu hỏi: “Người cho rằng ta nên gặp bọn họ sao?”

Vương Hoàng đáp: “Dám đến gặp huynh đều là thế hệ trẻ tuổi của tầng lớp thế gia vọng tộc Kiến Khang, trong số đó không ít người đang giữ các vị trí quan trọng, lập quan hệ với bọn họ, đối với sự phát triển trong tương lai của huynh sẽ có được sự hỗ trợ không thể tính được. Bọn họ tuy không công nhiên đứng hẳn về phía bọn ta, nhưng mà một khi Lưu huynh nắm thực quyền, bọn họ sẽ trở thành thành viên nòng cốt của huynh trong việc cai trị, trở thành lực lượng ủng hộ huynh.”

Lưu Dụ nói: “Nhưng mà chỉ cần trong số bọn họ, có một người là gian tế phụng mệnh Tư Mã Đạo Tử đến thám thính ta, thì khéo quá hoá vụng đó.”

Vương Hoàng vui vẻ nói: “Về phương diện này ta có thể lo liệu được. Ta chỉ đưa những người chân chính có giao tình với ta đến gặp huynh, mà nhất định phải là người có ảnh hưởng trong giới chính trị Kiến Khang. Những người như vậy cộng lại không quá mười người, đều không ưa nhìn cha con Tư Mã Đạo Tử thì hành chính sách phản động bại hoại triều chính, ta biết bọn họ rất rõ, bảo đảm không có ai bán đứng huynh.”

Lưu Dụ vẫn chưa thông, hỏi tiếp: “Nhân tài cao môn Kiến Khang chẳng phải vẫn xem tiểu đệ là một kẻ sĩ hàn môn hèn mọn đó sao?”

Vương Hoàng cười: “Bọn họ chắc coi thường hết thấy những hàn sĩ khác, nhưng mà làm sao dám coi thường huynh? Hiện tại trong lòng bọn họ huynh đã có danh vị thân phận là một dạng áo vải siêu việt, huynh không chỉ là người theo tư tưởng Tạ An, là người kế thừa Huyền soái, mà còn là một tướng lĩnh có tài trong Bắc Phủ binh. Lại thêm phong thái khiếp người qua câu chuyện truyền kỳ hoang đường của Hoang nhân, còn được nhận thiên mệnh ‘Nhất Tiên Trầm Ẩn Long, Nhị Tiên Phá Hải Tặc’, còn ai không muốn nhìn thấy phong thái của huynh chứ? Có vẻ như huynh chính là vị cứu tinh mà bọn họ kỳ vọng.”

Lưu Dụ nghe xong ngây người, nhất thời không biết phản ứng của thế hệ thanh niên thế tộc Kiến Khang với gã, là may hay rủi.

Vương Hoàng nói: “Tin ta đi! Ta sẽ an bài chuyện này thật thỏa đáng, đảm bảo Tư Mã Đạo Tử không nghe được bất kỳ phong thanh gì. Ôi! Gia phụ cũng rất muốn gặp huynh đó.”

Lại nói: “Đổi là tình huống khác, khẳng định bọn họ không tích cực muốn gặp huynh như vậy, nhưng tình huống hiện tại thì như thế nào? Số quận huyện vùng duyên hải miền nam Kiến Khang đã lọt vào tay Tôn Ân hết, ở phía thượng du thì Hoàn Huyền liên kết với Nhiếp Thiên Hoàn đang rục rịch vọng động. Nam phương chính là đang trong thời kỳ nước sôi lửa bỏng, ở Kiến Khang từ trên xuống dưới, đều hy vọng huynh có khả năng lấy lại uy thế như thời Huyền soái đương nhiệm, khiến Nam phương hồi phục trật tự.”

Lưu Dụ trở nên minh bạch, thế tộc Kiến Khang tịnh không mong gã thay đổi triều đại, mà chỉ hy vọng gã có khả năng lật đổ Lưu Lao Chi, kẻ mà bọn họ cực kỳ căm ghét, trở thành một Hoàn Huyền ‘áo vải’.

Gật đầu nói: “Được rồi! Sau khi người an bài xong, ta sẽ đến hội kiến bọn họ. Bất quá phiền Vương huynh nói trước với bọn họ, tiểu đệ chỉ là một phạm nhân, tịnh không phải ba đầu sáu tay, và đối với giới thượng lưu không hề hiểu rõ, có đừng để họ vì thế mà thất vọng.”

Vương Hoàng mừng quá đáp: “Ta cuối cùng sẽ dần dần như vậy. Lưu huynh thật là khiêm nhường, chỉ cần huynh ở trước mặt bọn họ đi lại mấy bước, để họ được thấy tư thế anh hùng long hành hổ bộ của huynh, đảm bảo bọn họ tin phục.”

Lưu Dụ cười gượng: “Người làm ta nhớ đến tiểu tử Cao Ngạn của Biên Hoang tập chỉ thích phóng đại.”

Vương Hoàng vừa đứng dậy vừa cười: “Ta chẳng phóng đại chút nào, chỉ là Lưu huynh tự mình không biết đẩy thôi! Hà hà! Tài nhìn người của An công có khả năng sai sót không?”

Giữa vùng hoang dã Yến Phi mở hết tốc lực phi hành, chân khí trong nội thể không ngừng sản sinh, không có điểm tận cùng, giống như sự tương giao của thiên địa, sự dịch chuyển của tinh tú, sự biến hoá của ngày đêm.

Nhưng chàng hiểu được lúc chàng sử dụng công pháp Tiên Môn, bảy thức đã là cực hạn.

Nếu quả chàng có thể dùng Tiên Môn yếu quyết không ngừng thi triển, chàng khẳng định Tôn Ân khó mà thoát khỏi số kiếp, ôm hận dưới Diệp Luyện Hoa của chàng, chỉ tiếc là hiện tại năng lực cực hạn của chàng là Thất Kiếm, chỉ cần Tôn Ân có khả năng vượt qua được Thất Kiếm của chàng, thì người chết chắc lại

là Yến Phi chàng. Thế nhưng nếu chàng không dùng Tiên Môn yếu quyết, chàng cũng biết là sẽ không thể làm gì nổi Tôn Ân.

Có đáng phải mạo hiểm như vậy không?

Liệu Mộ Dung Thùy có thể chịu được bao nhiêu kiếm trong Tiên Môn yếu quyết của chàng?

Mẹ ơi, nghĩ ngợi cũng làm người ta đau đầu.

Nhưng mà cảm giác khổ não này cũng nhẹ nhàng thôi, nhân vì chàng đã cùng Kỷ Thiên Thiên một lần nữa kiến lập liên hệ, cơ hội chiến thắng đã nắm chắc trong tay. Từ khi Thiên Thiên bị bắt đi, không có lúc nào, chàng cảm thấy có hy vọng cứu được chủ tì Kỷ Thiên Thiên như lúc này. Cảm giác vui mừng như điên thế này, làm cho chàng thấy toàn bộ phiền não trở nên nhỏ nhặt không đáng kể.

Chàng đã từng bước nắm được phương thức tư duy của Mộ Dung Thùy. Cho nên chỉ cần nghe Thiên Thiên nói Mộ Dung Thùy nhắc lại chuyện xưa muốn bắt sống Yến Phi, chàng từ đó đoán định rằng Mộ Dung Thùy đã nghĩ đến phương pháp tối hữu hiệu để đối phó Biên Hoang tập là triệt để phá hủy toàn bộ Tập, khiến Hoang nhân vô pháp cùng Thác Bạt Khuê hợp tác người hô kẻ ứng.

Biên Hoang tập có một ưu thế mà bất cứ địa phương nào khác đều không có, đó là thành tập duy nhất đương thời nối liền giao thông Nam Bắc. Thông qua nó, vật tư hàng hóa nam bắc có thể trao đổi lẫn nhau, bổ sung chỗ thiếu hụt, một ngày công dụng độc nhất vô nhị như vậy bị vận dụng vào mục đích quân sự, thì hiệu dụng của nó là không thể lường được.

Trong cuộc chiến phản công Biên Hoang tập lần thứ hai, Hoang nhân chính là lợi dụng nguồn tài nguyên từ phương Nam, phối hợp với chiến thuật tối cao minh sử dụng triệt để thiên thời, địa lợi, nhân hòa, hoàn thành một chuyện gần như không thể.

Thác Bạt Khuê khẳng định là có thể ở thế như chẻ tre công hãm Bình Thành, Nhạn Môn và khu vực đồn điền rộng lớn xung quanh, nhưng mà muốn củng cố thành quả, vẫn còn cần một khoảng thời gian dài. Có lẽ phải mất mấy tháng, thậm chí là gần một năm. Mộ Dung Thùy sẽ lợi dụng khoảng thời gian như vậy, trước hết toàn lực thu thập Hoang nhân, đem Biên Hoang tập biến thành bình địa, loại bỏ nỗi lo lắng giống như dao kề sát lưng rồi mới toàn lực thảo phạt Thác Bạt Khuê.

Nếu quả Mộ Dung Thùy đạt được điều đó, chẳng những Hoang nhân xong đời, mà Thác Bạt Khuê cũng rồi đời.

Nhưng mà Yến Phi không bao giờ để cho mưu kế của Mộ Dung Thùy diễn ra trôi chảy. Lần này Hoang nhân đã có chuẩn bị cho cuộc chiến, lợi dụng địa hình địa thế đặc dị của Biên Hoang, toàn lực chiến đấu với Mộ Dung Thùy và cũng tạo điều kiện cho Thác Bạt Khuê tận dụng khoảng thời gian và không gian quý báu.

Tất cả đều là nhờ vào Kỷ Thiên Thiên ‘từ xa báo tin’.

Thiên Thiên rút cuộc cần bao nhiêu thời gian để hồi phục trở lại, tiến hành một cuộc đối thoại tâm linh khác đây?

Cao Ngạn và Diêu Mãnh rời khỏi khách sạn, theo đông Đại nhai tiến vào khu vực Dạ Oa Tử.

Ban ngày Dạ Oa Tử tĩnh mịch yên ắng, toàn bộ thanh lâu, tửu quán, đồ trường vẫn chưa mở cửa kinh doanh, Hoang nhân đều tập trung ở khu vực bên ngoài Dạ Oa Tử để tiến hành đủ loại hoạt động.

Trên quảng trường chỉ có một người, chính là Vương Trấn Ác. Hắn đứng ngơ ngẩn bên một thanh lâu, tựa như đang từ xa thưởng thức cổ vật Đại Đồng Chung ở trên lầu chuông, thần tình chăm chú.

Diêu Mãnh thực ra đã đi qua hắn, liền bị Cao Ngạn túm áo kéo lại bên cạnh Vương Trấn Ác, nói: “Vương huynh khỏe chứ!”

Vương Trấn Ác không nhìn bọn họ, đắm chiêu nói: “Một tòa Chung lâu mà lại có khả năng quyết định thành bại một cuộc chiến, thực khiến người ta khó mà tin được.”

Diêu Mãnh nhin không được hỏi: “Tại sao Vương huynh luôn trông giống như tâm sự trùng trùng, bộ dạng đầy cảm xúc như vậy?”

Vương Trấn Ác cuối cùng cũng quay lại nhìn bọn họ, than thở một tiếng, cười gượng: “Ta biết trả lời người thế nào? Trước đó ta có ý bỏ đi tránh chỗ chết chóc, chỉ nghĩ sẽ ẩn tích mai danh, tìm một địa phương sơn thủy hữu tình ở Nam phương, nhẹ nhàng sống nốt nửa cuộc đời. Nhưng đột nhiên đi du ngoạn thưởng thức Thiên huyết ở Biên Hoang, khiến tâm tư ta linh hoạt trở lại, nghĩ rằng đã một lần được mở rộng tầm mắt. Tâm tình như thế thật khó mà giải thích cho các người.”

Cao Ngạn ngạc nhiên hỏi: “Lão ca người nhiều lắm là hơn bọn ta ba đến bốn tuổi, chính là đang ở tuổi tráng niên, sao tâm tình lại biến thành nguội lạnh như vậy?”

Vương Trấn Ác thở dài: “Chuyện này một lời nói khó mà hết được, nhắc lại cũng không có ý nghĩa gì. Thiên huyết đúng là kỳ tích khiến người ta khó tin, lúc ta đứng ở một bên Thiên huyết, cảm động đến suýt nữa thì phát khóc. Còn đối với câu ‘Nhất tiễn trầm Ẩn Long, chánh thị hỏa thiên thạch hàng thì’, theo ta thấy chính là lời lẽ phụ họa của bọn người, căn bản không ai chứng minh hai sự việc phát sinh cùng một lúc.”

“Vương huynh nói vậy sai rồi! Bởi vì cũng không người nào có thể chứng minh hai sự kiện không phát sinh cùng thời gian.”

Ba người nghe tiếng quay lại, chỉ thấy Giang Văn Thanh và Mộ Dung Chiến sóng vai nhau cùng đến, người vừa nói chính là Mộ Dung Chiến. Diêu, Cao hai người cùng cảm thấy kỳ quái, Giang Văn Thanh và Mộ Dung Chiến ít khi cùng ở một chỗ, xem thế đủ biết đã có chuyện đặc biệt phát sinh.

Quả nhiên Giang Văn Thanh đi đến bên cạnh ba người, trước hướng về Vương Trấn Ác lễ phép cất tiếng chào, sau đó nói: “Bọn ta hiện tại đi tìm Trác danh sĩ, rồi lập tức cử hành Chung Lâu hội nghị lâm thời.”

Cao Ngạn giật mình đánh thót, hỏi: “Có chuyện gì mà nghiêm trọng như vậy?”

Mộ Dung Chiến đáp: “Vừa đi vừa nói!” Hai tay đặt lên vai hai người, gương mặt tươi tỉnh quay sang Vương Trấn Ác biểu hiện ý xin lỗi.

Vương Trấn Ác thấy động tác thân thiết của ba người hiện ra thần sắc ngạc nhiên, không kịp nói gì, tiếng bước chân vang lên, mọi người nghe tiếng quay lại. Lúc đó trước mặt mọi người, một mỹ nữ động lòng người vận kinh trang đang lao đến, cứ như là vội vã đuổi theo sau Giang Văn Thanh và Mộ Dung Chiến, đến giờ mới đuổi kịp.

Mỹ nữ đi đến trước mặt mọi người, mục quang chuyển từ người này sang người khác, sau một hồi thì dừng lại ở gương mặt Mộ Dung Chiến, rồi quan sát hẩn kỹ càng, cuối cùng nở nụ cười mê hồn thốt: “Mộ Dung Chiến!”

Mộ Dung Chiến đầu óc mơ màng đáp: “Chính là tại hạ, cô nương tìm ta có việc gì?”

Mỹ nữ mừng rỡ nói: “Tốt lắm! Xem kiếm!”

Kiếm quang chớp động, đâm thẳng vào ngực Mộ Dung Chiến.

379. Khuông Tế Chi Tài

Nghe xong chuyện buổi sáng, Đồ Phụng Tam cười nói: “Lư Tuần lần này đến ám sát đã giúp cho bọn ta một việc, thúc đẩy mối quan hệ giữa bọn ta và cha con Tư Mã Đạo Tử.”

Tống Bi Phong nhíu mày: “Nhưng mà tên gian tặc này vẫn không đổi tính, lại còn bắt bọn ta ám sát Can Quy và Lư Tuần.”

Đồ Phụng Tam nói: “Việc đó có lợi cho cả hai bên, bọn ta cũng cam tâm tình nguyện làm việc đó, hà huống bọn ta không gây sự với bọn chúng, bọn chúng cũng chẳng tha cho bọn ta. Cho nên bọn ta nhất định phải tận lực làm việc này.”

Tiếp đó quay sang Lưu Dụ hỏi: “Người có tin tưởng yêu nữ đó không?”

Lưu Dụ gượng gạo: “Ta thực sự không biết nữa, thị không hề nói nửa câu bịa đặt nhưng ta vẫn không biết có nên tin nhiệm thị hay không?”

Tống Bi Phong nói: “Cuộc ước hẹn ở Yến Tử Cơ đêm nay, khẳng định là có cạm bẫy, đó là cơ hội duy nhất để Can Quy có thể giết đệ.”

Lưu Dụ nói: “Điều đó rất khó nói, nếu thị muốn giết Lư Tuần, tất phải trông cậy vào lực lượng của bọn ta. Cái khác thì thị có thể lẫn lộn thật giả, nhưng cừu hận đối với Tôn Ân lại là sự thật.”

Đồ Phụng Tam gật đầu: “Nhậm Thanh Thị chính là quân cờ để bọn ta đối phó Can Quy, chỉ cần thị khẳng khái hợp tác, Can Quy khẳng định không còn sống trở về Giang Lăng. Vấn đề đặt ra là Nhậm Thanh Thị có thực sự chịu nghe lời hay không? Vấn đề như vậy khiến người ta phải đau đầu, rất khó quyết định.”

Tống Bi Phong quả quyết nói: “Đã như vậy, tiểu Dụ đêm nay cứ đến gặp thị đi! Xem thị nói ra những gì, bọn ta sẽ ngầm phục một bên giám thị, vạn nhất xảy ra chuyện gì mới có thể ứng phó được.”

Đồ Phụng Tam nói: “Với sự linh mãnh xảo quyệt và công phu của Nhậm Thanh Thị, có người bên cạnh không thể qua mặt thị được. Cho nên Lưu gia một là quyết định không đến phó ước, bằng không bắt buộc phải hành động đơn độc. Thế gọi là không vào hang cọp, sao bắt được cọp con. Theo ta dự đoán, Nhậm Thanh Thị cũng muốn nhân đây thăm dò ý tứ Lưu gia.”

Lưu Dụ gật đầu: “Nhậm Thanh Thị đúng là loại người đó, luận về sự xảo hoạt ta thật không thể so với thị.”

Tống Bi Phong hỏi: “Nếu quả đó đúng là cạm bẫy thì phải làm sao?”

Đồ Phụng Tam nói: “Yến Tử Cơ ba mặt là sông, xem ra đúng là tuyệt địa, nhưng chỉ cần nhảy được xuống sông, bất luận đối phương thiên binh vạn mã, cũng có thể nhẹ nhàng thoát thân.”

Lưu Dụ đồng ý: “Công phu dưới nước của ta không đến nỗi tồi, kể cả địch nhân có phục binh dưới nước, cũng không chặn được ta.”

Tống Bi Phong rút cuộc cũng đồng ý, dặn dò: “Vẫn phải cẩn thận.”

Lưu Dụ hỏi Đồ Phụng Tam: “Có tin tức gì từ Biên Hoang tập không?”

Đồ Phụng Tam đáp: “Tin mới nhất là cuộc du ngoạn Biên Hoang suýt chút nữa thì bao công lao biến thành bùn đất, Cao Ngạn bị người do Hoàn Huyền phái đến hạ chết kịch độc, cũng may trong người gã có thần công của Yến Phi, cho nên đã trục độc thành công.”

Hai người vội hỏi rõ đầu đuôi, Đồ Phụng Tam sau khi phải một phen giải thích nói: “Tuy Tư Mã Nguyên Hiến cho rằng việc giết Lư Tuần là quan trọng, ta lại cho rằng Can Quy mới là lựa chọn của bọn ta. Tên này hiện tại chính là người thay thế vị trí của ta trong quân đội Hoàn Huyền, nếu trừ khử được người này, có thể làm suy giảm rất lớn thực lực của Hoàn Huyền, khiến cuộc chiến của bọn ta trong tương lai nắm chắc trong tay.”

Ngừng một chút lại nói: “Giết Can Quy còn có một tác dụng nữa, chính là thay mặt Hoang nhân trả đũa Hoàn Huyền. Can Quy đã cắt cử vợ yêu của y đến đối phó Hoang nhân, bọn ta lại đi giết Can Quy để hồi báo.”

Tống Bi Phong cười: “Thế gọi là có đi có lại, đúng không?”

Lưu Dụ trầm ngâm: “Vấn đề là Nhậm Thanh Thị trợ giúp bọn ta đối phó Can Quy thì dễ, nhưng bọn ta vì thị giết Lư Tuần lại không nơi nào giúp đỡ. Theo như ước đoán của Trần công công, Lư Tuần đã luyện thành Hoàng Thiên đại pháp của Tôn Ân.”

Đồ Phụng Tam nghi hoặc: “Trần công công dựa vào cái gì mà đoán như vậy?”

Lưu Dụ đáp: “Trần công công qua kiểm tra thi thể gã vệ sĩ bị hại đã đưa ra phán đoán như vậy.”

Đồ Phụng Tam nói: “Nếu là như vậy, chắc là Trần công công có hiểu biết thấu đáo đối với Hoàng Thiên đại pháp của Tôn Ân, bằng không căn bản không thể có tư cách để đưa ra kết luận như vậy.”

Tống Bi Phong rung động: “Đúng! Có lẽ đó chính là một hướng điều tra, có thể tìm ra lai lịch xuất thân của Trần công công. Trước kia Trần công công tựa như một u linh của Lang Nha Vương phủ, không ai biết rõ sự tồn tại của y.”

Lưu Dụ nói: “Ta thấy y có những đặc trưng bề ngoài của một viên quan hoạn, đúng là thái giám chứ chẳng nghi.”

Đồ Phụng Tam nói: “Tạm thời bọn ta không có thời gian để ý đến lai lịch xuất thân của Trần công công. Chuyện tối cấp thiết trước mắt, là làm sao giết được Lư Tuần để lấy lòng Nhậm Thanh Thị, khiến thị khăng khải cùng bọn ta hợp tác thủ tiêu Can Quy.”

Tống Bi Phong bàn: “Cách duy nhất ta có thể nghĩ ra là dùng tiểu Dụ làm mồi nhử, dụ Lư Tuần vào tròng, nhưng mà thực hiện như thế nào, lại khiến người ta mất công suy nghĩ.”

Đồ Phụng Tam nói: “Hoàng Thiên đại pháp của Tôn Ân là công pháp tối cao của Đạo môn, liên quan đến sự giao cảm giữa trời và người, thần bí khó lường. Nếu như Lư Tuần thực sự luyện thành Hoàng Thiên đại pháp, cho dù mới ở giai đoạn sơ thành, muốn giết y đã là không dễ. Lại thêm y ở trong tối bọn ta ở ngoài sáng, chỉ một sơ xuất nhỏ, bọn ta có khả năng chịu tổn thất lớn.”

Tống Bi Phong nói: “Nhưng nếu y ẩn thân trong cửa hàng gạo thì Lư Tuần cũng không phải không có tung tích mà tìm kiếm, bọn ta có thể căn cứ vào đó để trừ tính phương pháp đối phó với y cũng có thể ăn nói với Nhậm Thanh Thị? Có cái đưa ra là thể hiện bọn ta có điều kiện cùng thị trao đổi rồi.”

Lưu Dụ nghĩ đến việc phải cùng Nhậm Thanh Thị ‘giao thủ’ liền cảm thấy phiền não, liên quan đến mối quan hệ giữa nam và nữ trong đó có chỗ vi diệu, không sao giải thích rõ ràng với hai người được, bất luận nói như thế nào cũng khó mà khiến bọn họ thực sự minh bạch.

Đồ Phụng Tam trầm ngâm: “Tôn Ân có thể đã đem Cô Thiên Thu bố trí bên cạnh Tư Mã Đạo Tử để làm nội ứng cho Thiên Sư quân, nếu quả bọn ta không tình cờ bóc trần thân phận của y, chỉ e đến ngày hôm nay vẫn còn mãi thiên quá hải*. Điều đó thể hiện công phu thâm nhập của Thiên Sư quân vào Kiến Khang phải nói là vô cùng xuất sắc, nhưng tại sao Lư Tuần tựa như vẫn vô pháp nắm được tình huống của bọn ta, rốt cuộc vấn đề của bọn chúng là ở chỗ nào nhỉ?”

Tống Bi Phong nói: “Chẳng phải là do Cô Thiên Thu làm liên lụy đến mạng lưới tình báo của Thiên Sư quân ở Kiến Khang, làm cho khả năng do thám của Thiên Sư quân tại Kiến Khang đại giảm sao?”

Đồ Phụng Tam gật đầu đồng ý: “Đó là một trong số các khả năng, với sự lão luyện của Lư Tuần, sau khi ám sát bất thành tất sẽ mai phục ở gần đó. Nhậm Thanh Thị có khả năng bám theo Lưu gia đến Quy Thiện tự, y đương nhiên có thể làm được. Ha ha! Nói không chừng Nhậm Thanh Thị đã giúp Lưu gia thoát khỏi một tai kiếp, Lư Tuần do cố kỵ Nhậm Thanh Thị cùng người liên thủ, cho nên phải bỏ qua một cơ hội tốt để giết người.”

Lưu Dụ cảm thấy một cổ hàn khí chạy dọc theo toàn bộ sống lưng. Tại Lang Nha Vương phủ tuy thực sự cùng Lư Tuần ngạnh tiếp một chiêu, nhưng cũng khiến gã biết rõ chỉ đơn thuần so sánh về công lực, gã đúng là không bằng Lư Tuần. Miễn tử kim bài của Yến Phi, có còn hữu hiệu để đối phó Lư Tuần không?

Tống Bi Phong nói: “Bọn ta nhất định phải lánh đến một nơi yên tĩnh ẩn thân, để ta nghĩ biện pháp cho chuyện này.”

Đồ Phụng Tam nói: “Bắt đầu từ bây giờ, bọn ta phải toàn thân giới bị, trước hết phải đặt bản thân vào chỗ bất bại, mới có hy vọng đạt được mục tiêu giết địch. May mà đây chính là sở trường của ta, trong cuộc minh tranh ám đấu với Nhiếp Thiên Hoàn, đến đến đi đi đều là loại thủ đoạn này.”

Lưu Dụ cười khổ: “Hai người các người đừng quên ta chính là chân mệnh thiên tử đánh không chết đó!”

Hai người ngảy ra một lúc, tiếp đó cùng phá ra cười.

Hào tình tráng chí của Lưu Dụ bỗng nhiên dâng trào, thầm nghĩ sinh mạng chính là do khó xác định được sinh tử thành bại trong tương lai, mà trở nên đầy kích thích và lạc thú. Gã đã đi trên một đoạn đường dài không thể quay đầu lại, chỉ cần hạ quyết tâm, cùng địch nhân chiến đấu đến cùng, sẽ giành được chiến thắng tối hậu.

Trong Thuyết Thư quán Trác Cuồng Sinh cười ha hả: “Lưu huynh còn do dự gì chứ?”

Lưu Mục Chi ngồi ở hàng ghế trên cùng hân hoan nói: “Điều làm đệ cảm động nhất, không phải tao ngộ bất phàm của Lưu Dụ, mà là lòng tin của Trác quán chủ với ngu sinh. Cách Lưu Dụ đại phá Tiêu Liệt Vũ

quả là tinh diệu tuyệt luân, nhưng trong hoàn cảnh vô cùng ác liệt mà Lưu Dụ có khả năng cùng Tư Mã Đạo Tử tạm thời hòa giải, là chuyện tối cơ mật, Trác quán chủ có thể cho biết, làm đệ vô cùng cảm kích.”

Trác Cuồng Sinh cụt hứng: “Ta đã nói nhiều như vậy, vẫn không thuyết phục được ngài sao?”

Lưu Mục Chi nói: “Đệ có một câu hỏi ngu ngốc, muốn nhờ Trác quán chủ thẳng thắn giải thích cho. Làm sao Trác quán chủ lại đề cao đệ như vậy?”

Trác Cuồng Sinh từ trên đài cao đi xuống, đến một chiếc ghế bên trái cách hẳn một trượng, ung dung thoải mái ngồi xuống, mỉm cười: “Cao thủ chân chính, chỉ nhìn địch thủ một lần, là có thể đánh giá nông sâu của người đó; nói đến nhìn người, có thể nói ta chưa bằng thuật xem người thượng đẳng của Tạ An, nhưng dám khẳng định có thể xếp hàng cao thủ trong cao thủ. Nếu ta không nhìn vào hai mắt ngài để đưa ra phán đoán, thì phải trải qua quá trình quan sát tỉ mỉ. Không nói trên đường đi ngài có biểu hiện không giống mọi người, chỉ xem ngài đem qua nghe ta kể chuyện, phản ứng hỉ nộ ái ố cũng đã khiến những người đang nghe thuyết thư khác lấy làm lạ, dựa vào quan sát lúc đó, ta có thể biết tài trí của ngài nông hay sâu.”

Lưu Mục Chi thở dài: “Nguyên lai Trác quán chủ có khả năng vừa kể chuyện vừa nhìn người, có thể gần sánh ngang với thuật nhìn người thượng đẳng của Tạ An.”

Trác Cuồng Sinh hào hứng nói: “Đa tạ Lưu tiên sinh khen ngợi. Mới rồi ta vốn định phác họa một bức tranh tráng lệ về tương lai Nam phương, nhưng rồi hồi tâm nghĩ lại, còn chuyện gì có sức thuyết phục hơn là sự thật? Cho nên thêm một nét ngang cho chữ tâm**, dứt khoát nói rõ với ngài sau khi giành lại Biên Hoang tập lần thứ hai, toàn bộ quá trình Lưu Dụ quay về Bắc Phủ binh, để ngài chứng kiến bản lĩnh của Lưu Dụ. Con người Lưu Dụ bề ngoài là mãnh tướng của Bắc Phủ binh, nhưng kỳ thực chảy trong người Lưu Dụ là dòng máu Hoang nhân, cũng chỉ có người như y, mới có thể ở trong thời đại nam bắc đại loạn, từ trong nghịch cảnh phấn đấu để tồn tại, mở ra một sự nghiệp độc nhất vô nhị. Hiện tại Lưu Dụ đã chuẩn bị mọi sự, chỉ thiếu một cơ hội. Lúc y tại Nam phương mạo hiểm khởi sự, thì chẳng ai có khả năng ngăn trở vận thế của y, cho dù chư hùng Bắc phương cũng phải cảm thấy sợ hãi, tiên sinh còn có điều gì do dự nữa không? Chỉ cần bằng vào một phong thư tiến cử của ta, bảo đảm tiên sinh có thể thi triển hoài bão bình sinh của mình.”

Lưu Mục Chi nói: “Hiện tại vẫn chưa phải thời cơ ra mắt Lưu Dụ.”

Trác Cuồng Sinh thắc mắc: “Sao tiên sinh lại nói vậy?”

Lưu Mục Chi đáp: “Thứ nhất, là đệ vẫn chưa có cơ hội chứng minh tài năng của mình. Sau nữa, sở trường của đệ tịnh không phải là đấu thắng trong thời loạn thế tranh hùng, mà là đạo kinh bang tế thế. Nếu quả đệ đến Kiến Khang vào lúc này, căn bản không có đất dụng võ.”

Trác Cuồng Sinh sững sốt nói: “Ta chưa từng gặp một người nào, minh bạch sở trường và sở đoản của bản thân giống như tiên sinh vậy. Tiên sinh đã có quyết định như vậy, chỉ bằng tạm thời nương náu ở đây với ta cũng tốt.”

Lưu Mục Chi hỏi: “Trác quán chủ có thể giành cho đệ một cơ hội chứng minh tài năng của mình hay không?”

Trác Cuồng Sinh cười ha hả: “Ngài hình như còn giống Hoang nhân hơn một Hoang nhân như ta. Hắc! Không nói nữa! Chưa có chuyện hoang đường nào mà ta chưa nghe qua, xin tiên sinh kể ra để ta tường tận xem xét.”

Lưu Mục Chi nói: “Đệ đã từng một phen khổ công nghiên cứu đạo trị loạn hưng suy từ cổ chí kim, tổng kết thành bốn chữ ‘Tùy thời hành sự’, nhưng chưa có cơ hội để theo đó thực hành, từ trong thực tiễn chứng minh tư tưởng của bản thân. Hiện tại Biên Hoang tập đang dần dần hồi phục sự hưng vượng, nhưng do đã hai lần bị tổn thương nguyên khí nghiêm trọng, muốn hồi phục sự phồn vinh ngày trước, còn phải mất một thời gian dài nghỉ ngơi phục hồi, nhưng thời gian không cho phép Biên Hoang tập có cơ hội trì hoãn. Nếu quả Biên Hoang tập không thể phục hồi như trước trong một thời gian ngắn, e rằng Biên Hoang tập sẽ lại một lần nữa chìm trong tai họa, nhưng lần này là bị phá hủy hoàn toàn, sụp đổ vĩnh viễn.”

Trác Cuồng Sinh ngạc nhiên hỏi: “Có thật nghiêm trọng như vậy không?”

Lưu Mục Chi đáp: “Đệ tịnh không dao to búa lớn, Mộ Dung Thùy dùng trăm phương ngàn kế đoạt được Biên Hoang tập, chính là do y nhận rõ tác dụng của Biên Hoang tập. Bất luận ai thống nhất Nam phương

Bắc phương, đều biết rõ Biên Hoang tập chính là bàn đạp công kích phía bên kia, có ý nghĩa chiến lược không ai có thể nghi ngờ. Với thế lực hiện nay của Mộ Dung Thùy, là người duy nhất có khả năng công hãm Biên Hoang tập lần thứ ba, mà trải qua hai lần thất bại, y chắc không phạm sai lầm giống như lần trước, do chuyện bắt Kỷ Thiên Thiên đi đã cùng Hoang nhân kết oán thâm cừu không thể hòa giải. Cho nên nếu y sắp xếp cho việc trở lại, khẳng định sẽ đem tiêu thổ Biên Hoang tập, khiến Hoang nhân vô pháp tái nổi dậy cản trở y thống nhất Bắc phương.”

Trác Cuồng Sinh lộ ra thần sắc suy nghĩ, gật đầu nói: “Ngài nói đúng lắm! Ta phải lập tức kêu gọi mở Chung Lâu hội nghị, toàn lực chuẩn bị chiến đấu.”

Lưu Mục Chi nói: “Toàn lực chuẩn bị chiến đấu tình không phải là phương thuốc đúng bệnh, một là sau khi Hoang nhân đã trải qua hai cuộc chiến loạn, bất luận bọn họ kiên cường ra sao, cũng sẽ xuất hiện tâm lý e sợ chiến tranh, đối với người ta cũng là chuyện thường tình. Hai là nếu Biên Hoang tập tuyên bố ở vào tình trạng chiến tranh, thì cũng dọa khiếp những ai có ý định đến du lãm tiêu tiền, sức hấp dẫn du ngoạn Biên Hoang cũng bị suy giảm mạnh. Cho nên chuẩn bị chiến tranh chỉ có hại mà không có lợi.”

Trác Cuồng Sinh nhíu mày hỏi: “Thế nghĩa là bọn ta không làm gì hết, ngồi chờ địch nhân vào Tập hay sao?”

Lưu Mục Chi tự tin mỉm cười: “Đương nhiên không thể tiêu cực bị động như vậy, mà hãy quay lại sách lược ‘Tùy thời hành sự’ của đệ. Hiện tại Hoang nhân đang rất thiếu cảm giác an toàn, ai nấy được đến đâu hay đến đấy, có tâm lý qua một ngày biết một ngày. Nhưng hai lần phản công Biên Hoang tập thành công, cũng khiến Hoang nhân phát sinh cảm giác tự hào và gắn bó đối với Biên Hoang tập, đó là tâm lý coi Tập là nhà, khiến Hoang nhân đoàn kết trở lại. Bất cứ chuyện gì có lợi cho Biên Hoang tập, Hoang nhân đều toàn lực ủng hộ.”

Trác Cuồng Sinh nói: “Tiên sinh tựa hồ xem nhẹ một nhân tố hình thành sự đoàn kết chưa từng có của Hoang nhân, đó là ảnh hưởng của Thiên Thiên tiểu thư đối với bọn ta, vì nàng, Hoang nhân khẳng định chấp nhận bất kỳ hy sinh nào.”

Lưu Mục Chi hân hoan nói: “Đệ làm sao lại xem nhẹ một chuyện trọng yếu như vậy? Chỉ e là Trác quán chủ không để ý, tuy có chiến tích hai lần phản công thành công, nhưng cũng có kinh nghiệm hai lần thất thủ đau đớn, đã lưu lại ấn tượng trong tâm trí Hoang nhân rằng Biên Hoang tập là nơi không thể phòng thủ. Bình thường không xem đó là vấn đề, nhưng nếu Mộ Dung Thùy và đoàn quân tinh kỵ vô địch phương Bắc của y mà đến, khẳng định Hoang nhân khó mà ổn định lòng quân.”

Trác Cuồng Sinh than: “Ta đã bị ngài thuyết phục rồi, sự thật là ta đang sống trong nỗi ám ảnh đáng sợ của hai lần thất thủ đó. Mọi người không nói rõ, nhưng đều biết Biên Hoang tập là nơi dễ công khó thủ, còn xa mới bằng Lạc Dương, Trường An hay Kiến Khang.”

Rồi lại thở ra một hơi, nói: “Tiên sinh có đề nghị thích đáng nào không? Hy vọng không phải xây tường thành kiên cố! Chuyện đó không chỉ phá hỏng khí chất độc đáo của Biên Hoang tập, ngoài ra e rằng lại phải lao sư động chúng, tường thành còn chưa xây xong, đại quân của địch nhân đã sớm ở sát chân thành.”

Lưu Mục Chi đáp: “Đương nhiên không phải xây thành, ước chừng không có hai, ba năm, đừng hòng đem Biên Hoang tập biến thành một thành trì kiên cố có sức phòng thủ mạnh mẽ.”

Trác Cuồng Sinh nghe xong tinh thần phấn chấn, vui vẻ nói: “Vậy thì xin thỉnh giáo tiên sinh.”

Song mục Lưu Mục Chi ánh lên vẻ trí tuệ và hưng phấn, chỉ một lúc thần thái trở lại lãnh tĩnh, từ từ nói: “Đầu tiên là đẩy mạnh kinh tế Biên Hoang tập, chỉ có kinh tế lớn mạnh mới có khả năng duy trì chi phí cho quân sự tốn kém. Biên Hoang tập sở dĩ có khả năng hưng vượng như vậy, đều do không khí tự do của nó, phương thức kinh doanh linh hoạt hữu hiệu, kiếm tiền càng nhanh chóng và tiêu tiền càng mạnh mẽ. Toàn bộ lợi ích kinh tế như thế nhất định phải được duy trì, như là một chuyện bắt buộc của Chung Lâu hội nghị. Chỉ cần tiến một bước trong việc tạo ra điều kiện kinh doanh có lợi, làm cho Biên Hoang tập có được sức mạnh biên phòng hùng hậu, khiến nó như một con thuyền có khả năng nhờ gió lướt sóng, thuận gió xuôi dòng chạy nhanh tới đích mục tiêu.”

Trác Cuồng Sinh sửng sốt: “Tiên sinh sao có thể có nhận thức sâu sắc như vậy về Biên Hoang tập, ngài không phải lần đầu tiên đến Biên Hoang tập đấy chứ?”

Lưu Mục Chi hân hoan trả lời: “Đệ từ trước tới nay thích đi chu du các nơi, quan sát và thể nghiệm nhân tình cũng như phong thổ, kỳ phong dị tục. Biên Hoang tập là nơi đệ luôn luôn muốn đến thăm. Mặc dù trước đó chưa từng đi qua chỗ này, nhưng ở cùng với người đã đến Biên Hoang tập từ trước, nghe được rất nhiều về tình hình Biên Hoang tập, sau khi tổng hợp phân tích thì đưa ra phán đoán.”

Trác Cuồng Sinh biểu lộ thần sắc nguyên lai là như vậy, nói: “Kinh tế vững vàng thịnh không thể hiện là bọn ta có khả năng đối kháng đại quân của Mộ Dung Thùy, về phương diện đó tiên sinh có kiến nghị gì không?”

Lưu Mục Chi nói: “Kinh tế chính là lực lượng hậu thuẫn hàng đầu cho quân sự. Về phương diện quân sự, Biên Hoang tập đã chuẩn bị đầy đủ về mọi mặt, chỉ thiếu gió đông***. Bất luận nhân tài, huấn luyện, kinh nghiệm, hay quân đội, Biên Hoang tuyệt không thua kém so với bất cứ lực lượng quân sự nam bắc nào, duy có nhân số ở vào thế kém hơn. Nhưng mà chỉ cần bọn ta dùng danh nghĩa kiến thiết và an toàn, toàn lực tuân thủ phương hướng đó mà phát triển, đã không còn sản sinh nỗi sợ hãi chiến tranh, mà còn làm tăng thêm nhiều lần cảm giác an toàn của Hoang nhân, khiến Biên Hoang tập trở thành một nơi có sức phòng thủ đầy đủ.”

Trác Cuồng Sinh gật đầu: “Ta hoàn toàn tán đồng đại phương hướng mà tiên sinh đề xuất, nhưng mà làm thế nào cho chu đáo, lại không dễ dàng.”

Lưu Mục Chi cười: “Đó chính là nguyên nhân đệ tiến cử bản thân, cũng là cơ hội để tranh thủ thể hiện chính mình. Chỉ cần Hoang nhân lần đầu tiên có khả năng phòng thủ Biên Hoang tập, thì lúc đó Biên Hoang tập trở thành địa phương an toàn nhất trong thiên hạ, và Hoang nhân cũng nhân đó có cơ hội giải cứu Kỷ Thiên Thiên, không còn nỗi ám ảnh của vùng đất không thể phòng thủ nữa.”

Trác Cuồng Sinh băn khoăn: “Tiên sinh là người mới đến, muốn Chung Lâu hội nghị để tiên sinh đảm nhận chức vị có ảnh hưởng đến vinh nhục của Biên Hoang tập như vậy, sợ không dễ dàng.”

Lưu Mục Chi hỏi: “Đệ làm trợ thủ cho huynh thì sao?”

Trác Cuồng Sinh gật đầu: “Vậy thì có thể thương lượng.”

Lưu Mục Chi nói: “Không phải đệ đao to búa lớn, sự tồn vong của Biên Hoang tập, dựa vào một ý niệm của Trác quán chủ đó.”

Trác Cuồng Sinh quay đầu lại nhìn hẩn hồi lâu, nói: “Ta nhất định cùng các thành viên hội nghị thảo luận riêng rẽ trước, rồi mới đem việc này đưa ra thảo luận tại hội nghị. Tiên sinh cần phải có một chút nhẫn nại mới được.”

Rồi lão bật cười khanh khách: “Ta chẳng phải đang nói những lời thừa sao? Nói về tính nhẫn nại, ai so được với tiên sinh. Tiên sinh có thể cung cấp một số kế hoạch cụ thể, để ta đi thuyết phục những người khác được không?”

Lưu Mục Chi đáp: “Đệ đang hận không có cơ hội như vậy.”

Trác Cuồng Sinh cười vang: “Có thể nhìn thấy Biên Hoang tập khí thế thịnh vượng, cũng vì thế mà đưa tiên sinh đến với Biên Hoang tập, bỉ nhân nguyện nghe bằng hết.”

Chú thích:

* Mãn thiên quá hải: Giấu trời vượt biển. Ý nói muốn vượt qua biển mà giấu trời là điều không thể bởi trời ở trên, biển ở dưới, vượt biển không thể giấu được trời.

** Chữ tâm thêm một nét ngang thành chữ tất, biểu thị Trác Cuồng Sinh đã quyết định.

*** Gió đông: Trong trận Xích Bích, Gia Cát Lượng và Chu Du nhờ gió đông phóng hỏa đại phá quân Tào, ý nói thời cơ quyết định.

380. Tiên Môn Nan Độ

Mộ Dung Chiến vội mượn lực đẩy vào bả vai Cao Ngạn và Diêu Mãnh, hai chân rời khỏi mặt đất liên hoàn đá ra, cước đầu tiên nhằm trúng mũi kiếm mỹ nữ vừa đâm ra, còn cước kia nhằm vào cổ tay cầm kiếm của

nàng điểm tới, khiến nàng khó mà biến chiêu. Tuy là bất ngờ không phòng bị, nhưng xem ra vẫn rất ung dung, mà lại có điểm thể hiện tư thế của đại hành gia.

Giang Văn Thanh và Vương Trấn Ác đều là đại hành gia, nhận ra nữ tử này tuy khí thế hung hãn, xuất thủ lại còn lưu chút dư lực, không hề có ý bất thiện. Đối với ý đồ của nàng đương nhiên không nhìn ra manh mối, chỉ còn cách xem nhiệt náo mà không trợ thủ. Huống hồ ở Biên Hoang tập Mộ Dung Chiến khẳng định là được xếp vào hàng năm cao thủ hàng đầu, có thể một mình ứng phó bất cứ chuyện gì.

Trường kiếm của mỹ nữ chạm cước bật ra, nàng hiển nhiên nghĩ không ra Mộ Dung Chiến có quái chiêu này, song thủ dù bất tiện vẫn có thể lợi dụng tạo lực phản xuất cước liên hoàn, quát lên một tiếng yêu kiều “Hay”, thu kiếm lui về, tay ngọc tránh khỏi kỳ chiêu điểm huyết bằng mũi giày của Mộ Dung Chiến.

Mộ Dung Chiến thấy thế, “Ha ha” cười rộ, sau đó thừa thế lật mình nhảy về phía sau, hai tay chia ra giữ lấy cả vai hai người Cao, Diêu, trước tiên kéo hai người lên để khỏi bị ngã dúi xuống, sau đó song chưởng nhả kinh, rồi rời khỏi cả vai hai người, trong không trung liên tục ba lần nhảy lui, đuổi kịp mỹ nữ rồi hạ xuống phía sau người nàng. Phát động sau nhưng lại đến trước, động tác như lưu thủy hành vân, có vẻ như đang biểu diễn xiếc ảo thuật cực kỳ thú vị làm trò tiêu khiển cho mình và cho mọi người.

Mỹ nữ cũng thật bất phàm, thuận thế chuyển người, trường kiếm trong tay xuất ra muôn vàn kiếm ảnh huyền ảo hư hư thực thực, nhằm Mộ Dung Chiến đánh tới.

Mộ Dung Chiến không những không hề có chút tức giận, mà vẻ mặt tươi rói, xem ra vô cùng thích thú với cuộc đấu võ so tài đột nhiên mà đến này, mã đao rời vỏ, cười dài: “Không biết cô nương là người thuộc tộc nào, phương danh chắc cũng đẹp như người phải không?”

“Keng keng keng keng!”

Trong khi nói, mã đao cùng trường kiếm giao kích không dưới mười lần, giống như những hạt mưa dồn dập đập vào tàu lá bên ngoài song cửa, cảm giác trong sự hỗn loạn lại tràn đầy tiết tấu.

Mỹ nữ quát lên trong trào: “Đánh thắng ta hãy hỏi!”

Cao Ngạn nói nhỏ vào tai Diêu Mãnh: “Bà nương này thập phần hấp dẫn.”

Diêu Mãnh đang lúc hưng phấn gào to: “Đánh thắng rồi hỏi họ tên thì đơn giản quá, Mộ Dung đương gia của bọn ta còn muốn hôn vào cái miệng xinh của nàng đó.”

Mỹ nữ triển khai một đợt công kích mới, kiếm pháp biến thành phiêu hốt vô định, di chuyển theo một đường lối quỷ dị, nhưng không quên đối đáp: “Có bản lĩnh, ta sẽ để cho ngươi hôn.”

Giang Văn Thanh nghe xong hơi nhú lên mi thanh tú, đây chính là chỗ bất đồng Hồ Hán, Hồ nhân tác phong thẳng thắn bạo dạn, đối đáp kiểu như thế này, hiếm khi xuất hiện ở nam nữ Hán nhân.

Mộ Dung Chiến chỉ thủ không công, căn mật phòng thủ vững như thành đồng vách sắt, mặc cho đối phương bắn đá hay lời móc, vẫn có khả năng gặp chiêu hóa chiêu, chuyển nguy thành an, thần thái ung dung thoải mái. Đồng thời cười nói: “Thế thì đêm nay cô nương chắc phải bồi tiếp ta một đêm rồi!”

Mỹ nữ cười tươi như hoa: “Chiến lang chớ có tức giận mà phạm phải sai lầm đó!” Rồi bỗng lật mình bay lên phía trên Mộ Dung Chiến, kiếm thế đột ngột mạnh mẽ, nhằm đầu và mặt Mộ Dung Chiến chém xuống, ngay lập tức sức uy hiếp đại tăng.

Mỹ nữ kêu một tiếng “Chiến lang”, quả đã hại khổ Mộ Dung Chiến, khiến hắn không thể có ý chuyển thủ sang công, mà công thức không những là sở trường của hắn, mà còn là sách lược rất cao minh trước mắt, bất quá hắn cũng không vừa, triển khai bản lĩnh toàn thân, nghênh đón thất kiếm không có kẽ hở của nàng.

Mỹ nữ không có cách nào tiếp tục được nữa, nhân lúc nàng còn đang ở thế chủ động, muốn đi thì đi, lật mình nhảy lên, hạ xuống phía xa, rồi cho kiếm vào bao, yêu kiều cười nói: “Người ta kêu là Sốc Thiên Đại, Mộ Dung Chiến ngươi muốn tìm ta uống rượu, thì ta có thể đáp ứng. Ta hiện ngụ tại khách sạn Dĩnh Hà trong tiểu Kiến Khang, đừng có quên đó!”

Nói rồi nhanh chóng tung mình bỏ đi.

Mộ Dung Chiến nhìn theo hình bóng nàng phía xa xa, nhin không được than: “Cao thiếu gia nói đúng! Chính xác là rất hấp dẫn.”

Rồi mới cho đao vào bao.

Giang Văn Thanh cười: “Mộ Dung đương gia động tâm rồi đó!”

Mộ Dung Chiến chờ cho hình bóng Sóc Thiên Đại biến mất sau dãy lầu phòng, mới chuyển người nhìn Giang Văn Thanh chờ nàng đi tới, rồi sánh vai vừa đi vừa hỏi: “Rốt cuộc nàng là ai vậy?”

Cao Ngạn khen: “Không cần biết nàng là ai, nói tóm lại là người tên vô lại này thực là có diễm phúc. Hà hà! Đối phó nữ nhân ta rất có kinh nghiệm, người nhất định phải uốn sắt khi còn nóng, nói không chừng đêm nay còn có thể vào phòng lên giường, cùng nhau hưởng mộng đẹp.”

Giang Văn Thanh mắng: “Cao Ngạn người đứng là miệng chó không mọc ra ngà voi, đừng có làm hư Mộ Dung đương gia.”

Diêu Mãnh cười: “Chẳng cần Cao tiểu tử chỉ dạy, bản thân Mộ Dung đương gia hẳn đã sớm hư hỏng rồi! Ha ha ha!”

Mộ Dung Chiến lạnh lùng dọa: “Ban này tên tiểu tử nào dám gọi ta là tên vô lại hả?”

Cao Ngạn tách khỏi mọi người, uốn ngược về phía Mộ Dung Chiến nói: “Là ta thì sao chứ? Người dám cùng ta động thủ hả? Đừng quên ta chính là người bách độc bất xâm, đánh không chết.”

Mộ Dung Chiến cười: “Thì ra là vậy! Vậy thì không cần tính toán nữa, ta không thích nói những chuyện vô vị.”

Nói xong tự mình cười âm lên trước, tiếp đó Cao Ngạn, Diêu Mãnh cùng Giang Văn Thanh nhin không được cũng đều cười vang, chan chứa tình bằng hữu thân thiết.

Duy một mình Vương Trấn Ác vẫn không hào hứng với những lời đùa cợt, đột nhiên hỏi: “Chuyện như thế này làm sao lại bắt ngờ phát sinh ở Biên Hoang?”

Chúng nhân trước hết ngạc nhiên, tiếp đó lại cười âm ỹ.

Vương Trấn Ác đỏ mặt, lúng túng nói: “Không phải ý tứ như các người nghĩ đâu.”

Giang Văn Thanh thở hển hển yêu kiều hỏi: “Không phải ý tứ như vậy, rốt cuộc là ý tứ gì?”

Vương Trấn Ác thở dài: “Ta biết nàng là ai.”

Chúng nhân cuối cùng cũng thôi cười.

Mộ Dung Chiến là người khấn trương nhất, nghi hoặc: “Nàng tựa hồ không nhận ra người mà?”

Cao Ngạn tiếp lời: “Nàng là ai vậy?”

Vương Trấn Ác lấy lại bình tĩnh, đáp: “Nàng là nữ duy nhất của tộc chủ Nhu Nhiên tộc Khâu Đẩu Phạt Khả Hãn, ta nghe qua danh tự của nàng, nghĩ không ra sao nàng lại đến Biên Hoang tập.”

Chúng nhân ngây người chăm chú nhìn hần.

Mộ Dung Chiến nhú mày: “Người rốt cuộc là ai? Sao lại biết rõ người Nhu Nhiên ở mạn bắc.”

Diêu Mãnh thở ra một hơi nói: “Vậy là công chủ của Nhu Nhiên tộc, mẹ ời! Trên đại thảo nguyên Nhu Nhiên tộc là bộ lạc duy nhất có thực lực cùng Thác Bạt tộc tranh hùng.”

Giang Văn Thanh quan sát kỹ càng Vương Trấn Ác, hỏi: “Vương huynh rốt cuộc là ai?”

Vương Trấn Ác cụt hứng: “Ông của ta là Vương Mãnh, trước đây ta đã định vĩnh viễn không nói ra, nhưng ta bị sự chân thành giữa các người làm cho cảm động, lại không muốn bị các người nghi ngờ, còn muốn cùng các người kết làm bằng hữu.”

Chúng nhân đều không thể tin được đều sững người nhìn hần chằm chằm.

Vương Trấn Ác chính là cháu của Vương Mãnh, mà nói đến Vương Mãnh, bất luận người Nam hay người Bắc, Hồ nhân Hán tộc, ai dám không kính phục? Không có ông ta, Phù Kiên khẳng định vô pháp thống nhất Bắc phương, nếu quả ông ta còn tại thế, kết quả cuộc chiến Phù Thủy chưa chắc đã xảy ra như vậy.

Cứ giữ tốc độ như lúc này, ngày đêm gấp rút lên đường, sáng sớm ba ngày sau, Yến Phi sẽ đến được Biên Hoang tập.

Chàng phát sinh cảm giác khác thường giống như loài chim đang bay, mặc dù chàng không hề rời khỏi mặt đất, chân khí trong người vận hành không ngừng, có điểm tựa như không mất chút sức lực. Thậm chí chàng không cần phải chú tâm quan sát tình huống trên mặt đất, thân thể chàng cũng tự nhiên sinh ra động tác rất phù hợp với từng hoàn cảnh, như có thần linh phù trợ.

Đang khi trong tâm chàng chưa có ý niệm gì, thì tựa như tiến nhập trạng thái thiền định, tâm linh và nhục thể phân biệt rõ ràng riêng rẽ, bộ phận nào xử lý chuyện của bộ phận đó. Rốt cuộc đây là cảnh giới gì vậy?

Nếu quả phá không mà đi được xem như biến thành Đại La Kim Tiên, tình trạng hiện tại của chàng chí ít cũng tính là một Địa Tiên.

Giữa lúc đó, từ sâu trong đáy lòng chàng hiện lên hoa dung An Ngọc Tình, nàng mỹ lệ thần bí, cặp mắt thâm thúy mê người của nàng tựa như đang ngưng vọng nhìn chàng, giữ như vậy một khoảng thời gian mới trở nên mơ hồ, dần dần tiêu tan.

Yến Phi trong lòng cực kỳ ngạc nhiên, sau khi từ chỗ Tống Bi Phong biết rằng nàng đã trở về nhà, chàng ít khi nhớ đến nàng, mà cũng chỉ như một ánh chớp ngẫu nhiên tựa ảo ảnh lướt qua, không giống lúc mới quen biết ánh mắt đặc biệt của nàng tựa như đã khắc vào tâm, thỉnh thoảng hiện ra, vậy nên mỗi lần nhớ đến nàng, trong lòng đều có cảm giác khó tả. Từ lúc yêu Kỷ Thiên Thiên đến nay, con tim chàng đã bị Kỷ Thiên Thiên chiếm cứ, không gian giành cho An Ngọc Tình càng trở nên nhỏ bé.

Nhưng mà chàng tịnh không lừa dối bản thân, đối với An Ngọc Tình, chàng đúng là có nhiều cảm mến.

Vì sao hình ảnh nàng lại hiển hiện mạnh mẽ trong lòng như vậy? Bỗng chốc chàng có ngay đáp án, biết rằng An Ngọc Tình đã quay trở lại, đang đi tìm chàng, khiến chàng sinh ra cảm ứng.

Kỳ quái thật! Vì sao mình chỉ phát sinh cảm ứng đối với nữ nhân? Trước tiên là Kỷ Thiên Thiên, sau là An Ngọc Tình.

Tôn Ân và Ni Huệ Huy lại là ngoại lệ, nhân vì bọn họ vốn đều có đạo pháp thâm hậu, tinh thông tinh thần chi thuật.

Vậy chàng cùng với Kỷ Thiên Thiên và An Ngọc Tình xác lập mối liên hệ, phải chăng là do tình ý giữa nam và nữ, hình thành tình trạng âm dương thu hút lẫn nhau?

Rồi chàng lại nghĩ tới một vấn đề khác. Mãi đến lúc này, chàng vẫn chưa nói với bất cứ người nào về bí mật Tiên môn, nhưng mà chàng có thể hướng đến An Ngọc Tình người nguyên bản sở hữu Tâm Bội, mà che giấu chuyện kinh thiên động địa, có thể nói là bí mật lớn nhất của nhân gian hay không?

Ôi!

Chàng đúng là không làm được.

Ngay cả khi chàng tự cho mình không tranh giành thế cuộc, không để sự hiểm ác của nhân gian vào trong mắt mình, chàng cũng không thể nhẫn tâm nói lời bịa đặt với nàng; không nhẫn tâm làm bất cứ chuyện gì không phải với nàng.

Giữa lúc đó, chàng bắt đầu có điểm minh bạch về nàng.

An Ngọc Tình được phụ thân nàng đào luyện từ bé, tiềm tâm tu đạo, nếu quả không vì Nhậm Thanh Thị lấy trộm Tâm bội mang đi, khả năng nàng vĩnh viễn không bao giờ xuất sơn. Khi tam bội hợp nhất, sức mạnh từ vụ nổ đã tạo ra một huyệt địa lớn, khiến tâm thần nàng bị lay chuyển và chấn động dữ dội. Sau đó có lẽ nàng không sao hiểu được chuyện gì xảy ra, đành phải rũ bỏ tất cả, lập tức nhanh chóng về nhà, gặp phụ thân An Thế Thanh hỏi rõ đầu đuôi.

Hiện tại nàng đã quay lại.

Nếu quả Yến Phi chàng có khả năng luyện thành Tiên môn yếu quyết, mà nàng lại muốn hưởng tư vị thân thể thành tiên thành đạo, không ngại mạo hiểm, chàng cũng không một chút do dự giúp nàng mở cửa Tiên môn, để nàng đi vào không gian thần bí khó lường, xem xem rốt cuộc có thực là Động Thiên Phúc Địa hay không? Hay là Tu La địa ngục?

Đồng thời chàng lại nghĩ đến một vấn đề khác.

Hồi tưởng lại sự việc sau đó, Tiên môn mở ra trong chớp mắt rồi biến mất, sau đó là tiếng nổ mãnh liệt có thể phá hủy hết thảy, cho dù với khả năng của Yến Phi chàng, e rằng cũng không thể theo Tiên môn rồi bỏ thế gian này đứng vào lúc trước khi xảy ra vụ nổ. Nhưng mà sự thật là vụ nổ tịnh không hủy diệt hết thảy, chàng cùng Tôn Ân đều còn sống đến nay, Ni Huệ Huy vẫn còn một hơi thở, còn nói được mấy câu di ngôn lúc lâm chung. Nguyên nhân là ba người bọn họ đều có chuẩn bị "Tiên môn công pháp". Ni Huệ Huy chỉ vì thọ trọng thương trước đó, nên không chống chọi được.

Nếu dự đoán của chàng là đúng, muốn vượt qua Tiên môn, nhất định phải có khả năng dùng Thái Dương chân hỏa và Thái Âm chân thủy giao kích sinh ra năng lượng khiếp người. Chỉ có luyện thành hai loại tương phản cực đoan, đại biểu cho công pháp chí âm và chí dương riêng biệt như vậy, mới có hy vọng phá không mà đi. Lúc xảy ra chuyện năng lực của bản thân trên phương diện đó rõ ràng là chưa đủ, nên bị sức mạnh của vụ nổ hất ra xa, suýt nữa mất mạng. Hiện tại chàng có lẽ đã có chút tiến bộ hơn, nhưng tự thấy vẫn vô pháp chống chọi được với năng lượng kinh hoàng khiếp người như vậy.

Cho nên dù chàng nguyện làm chuyện tốt đẹp cho người, đưa An Ngọc Tình đến Tiên môn vẫn là chuyện không có khả năng. Trừ phi An Ngọc Tình luyện thành Tiên môn yếu quyết. Nhưng mà chuyện này nói thì dễ làm mới khó làm sao.

Yến Phi ngẫm thử dài.

Mới đầu chàng còn có một ý nghĩ ngây thơ, là một lúc nào đó chàng và Kỷ Thiên Thiên chán ngán với nhân thế này, không muốn đối diện với sinh lão bệnh tử, thì sẽ nắm tay nhau bay vào cõi tiên, thành một đôi thần tiên quyến thuộc. Đến bây giờ dụng tâm nghĩ lại sự việc, mới cảm thấy căn bản không có khả năng đó.

Phải chăng là do tiền định chàng vĩnh viễn phải là người tỉnh táo trong một cõi mộng tưởng hữu hạn này?

Giang Văn Thanh, Mộ Dung Chiến, Cao Ngạn và Diêu Mãnh bốn người đi vào Thuyết Thư quán, Trác Cuồng Sinh vẫn còn đang nói chuyện với Lưu Mục Chi.

Mộ Dung Chiến nhìn về phía Trác Cuồng Sinh nháy mắt, ra hiệu Trác Cuồng Sinh nên đuổi Lưu Mục Chi đi. Đang lúc Trác Cuồng Sinh còn do dự, Lưu Mục Chi đã biết điều cáo từ đi ra.

Giang Văn Thanh làm ra vẻ đến để nghe kể chuyện đi đến phía xa Trác Cuồng Sinh ngồi xuống, thần khí Cao Ngạn lại có vẻ như người đến để lắng nghe thuyết thư, gào lên: "Vừa có tài liệu tốt cho thuyết thư đây, tên là 'Cháu Vương Mãnh đến Biên Hoang tập' thấy thế nào?"

Giang Văn Thanh mỉm cười chờ đợi.

Trác Cuồng Sinh đầu óc mờ mịt hỏi: "Ai là cháu Vương Mãnh?"

Giang Văn Thanh nhin không được cười phá lên.

Cao Ngạn tìm được cơ hội trêu chọc lão, làm sao có thể bỏ qua, mắng: "Để ta dùng gậy gõ vào đầu chữ người cứ tự khoa trương là thuyết thư vương. Vương Mãnh này chính là Vương Mãnh trợ thủ giúp Phù Kiên thống nhất Bắc phương, cháu là chỉ cháu của Vương Mãnh, chính là quý khách của bọn ta Vương Trấn Ác, chỉ có Vương Mãnh mới dám vì đứa cháu của mình đặt một cái tên bá đạo như vậy, mình bạch chưa?"

Gương mặt Trác Cuồng Sinh lộ ra thần sắc không tin, mỉm cười: "Người ta nói bừa mà người cũng tin, nếu nói như vậy kể cả kẻ dốt hơi kia tự nhận là hậu nhân đời thứ một trăm lẻ tám của Tần Thủy Hoàng, chỉ là sau này cái tên họ thì phải chăng người cũng tin? Con bà người! Vậy thì ta cũng nghĩ ra cụ tổ nhà ta cũng là người hữu danh như vậy."

Lần này không một ai bật cười.

Trác Cuồng Sinh nghi hoặc nhìn quanh chúng nhân, kinh ngạc: “Các người chắc không giống Cao tiểu tử hoàn toàn tin tưởng vào chuyện này chứ?”

Giang Văn Thanh nói: “Vương Trấn Ác tuyệt không giống người bịa đặt, tâm lý mất mát của hắn cũng không thể giả vờ được.”

Mộ Dung Chiến nói: “Vương Trấn Ác là loại nhân vật anh hùng trời sinh. Bất quá bọn ta cũng phải đề phòng địch nhân phải đến chui vào Biên Hoang tập của bọn ta nằm vùng. Vương Trấn Ác là người có lai lịch, giao cho lão Trác người khảo nghiệm chứng thực thật giả, nếu hắn thực là cháu Vương Mãnh, chắc phải trải qua những chuyện động nhân, thì như Cao tiểu tử đã nói, đúng là tài liệu hay cho thuyết thư. Chỉ có lão Trác người có tư cách và sự nhẫn nại, cùng hắn ôn lại chuyện cũ để đưa ra phán đoán.”

Trác Cuồng Sinh không hiểu hỏi: “Vì sao lại phải điều tra nội tình, bọn người định chiêu hiền à?”

Giang Văn Thanh nói: “Bọn ta thực sự muốn biết phải chăng hắn đáng tin, hay là loại có tài bịa đặt? Người nói đúng lắm! Hiện tại bọn ta rất cần nhân tài.”

Mộ Dung Chiến tiếp lời: “Bọn ta vừa nhận được tin tức khẩn cấp của lão Đồ từ Kiến Khang, rất cần viện thủ, lại muốn thành lập một đội Tử Đệ binh, để đối phó Tôn Ân.”

Trác Cuồng Sinh ngạc nhiên nói: “Lúc này là thời khắc đại quân của Mộ Dung Thùy đang đến gần, bọn ta làm gì còn dư lực lượng để đưa ra khỏi Biên Hoang tập lo chuyện bên ngoài?”

Cao Ngạn biến sắc thốt: “Đừng có dọa ta, Mộ Dung Thùy chẳng phải đang bận bịu thống nhất Bắc phương sao? Chỉ cần một mình Thác Bạt Khuê cũng đủ để y vô pháp thăm viếng bọn ta.”

Trác Cuồng Sinh thở dài: “Ta vốn dĩ cũng không nghĩ đến khả năng đó, nhưng mà sau khi được Lưu Mục Chi đề tỉnh, mới cảm thấy Mộ Dung Thùy nhất định sẽ trước tiên tiêu diệt bọn ta hòng bỏ đi nỗi lo sau này, rồi mới phát binh thảo phạt Thác Bạt Khuê.”

Điêu Mãnh nghi hoặc hỏi: “Lưu Mục Chi làm sao biết rõ chuyện của Mộ Dung Thùy hơn bọn ta chứ?”

Trác Cuồng Sinh đáp: “Lưu Mục Chi tuyệt không phải loại người bình thường. Hắn từng chu du nhiều nơi, kiến thức uyên bác. Mao gia ở Tứ Xuyên, giao cho hắn làm chủ mọi chuyện, tiền của mỗi ngày lại nhiều hơn, dẫn tới việc Tiểu Túng cố kị, phái Can Quy ám sát Mao Cừ. Đây đúng là một nhân tài.”

Mộ Dung Chiến than: “Những ngày vui vẻ của bọn ta thế là chấm dứt rồi, đột nhiên lại nguy cơ lâm đầu, nhưng mà về phương diện công việc tại Kiến Khang cũng không thể tự thủ bàng quan.”

Điêu Mãnh nói: “Mộ Dung Thùy có đến đối phó bọn ta hay không, vẫn chưa biết thế nào, chuyện của Lưu gia đương nhiên bọn ta phải quan tâm đến.”

Giang Văn Thanh nói: “Yêu cầu của Lưu gia chỉ là một đội chiến thuyền tinh nhuệ do hai ngàn người hợp thành, cũng không ảnh hưởng đến thực lực của bọn ta.”

Chúng nhân đều cảm thấy Giang Văn Thanh đối với việc ủng hộ Lưu Dụ và Đồ Phụng Tam đã có quyết định, nếu nói phái đi một đoàn hai ngàn chiến sỹ cùng chiến thuyền, mà không ảnh hưởng đến sức chiến đấu của Biên Hoang tập, thì không có khả năng.

Nhưng mà bọn họ đều thông cảm với tâm tình của Giang Văn Thanh, không ai phản đối nài.

Trác Cuồng Sinh nói: “Xem ra nhất định phải cử hành Oa hội, để quyết định xử lý tình huống trước mắt như thế nào.”

Mộ Dung Chiến nói: “Đêm nay cử hành Chung Lâu hội nghị thì thế nào?”

Trác Cuồng Sinh nhú mày: “Cơ đại thiếu gia đến mặt Nam xem xét một mạch khoáng sản mới, phải đến sáng ngày kia mới quay về. Lão Hồng và Nhị Phiết vẫn trên thuyền tham quan từ Thọ Dương về Biên Hoang tập, sớm nhất thì phải ngày kia mới có thể cử hành hội nghị.”

Giang Văn Thanh nói: “Như vậy hãy chờ sau khi mọi người về đủ, lập tức cử hành hội nghị.”

Trác Cuồng Sinh gật đầu: “Còn có thời gian hai ngày, đủ để ta làm rõ ẩn tình hai người Vương Trấn Ác và Lưu Mục Chi, hai người này một võ một văn, có thể khiến thực lực của bọn ta đại tăng.”

Mộ Dung Chiến đồng ý nói: “Hai ngày đã là nhiều, kết quả cuộc chiến của Thác Bạt Khuê và Mộ Dung Bảo chắc cũng sẽ truyền về. Nếu quả tình hướng cuộc chiến ra ngoài ý liệu của bọn ta, Mộ Dung Bảo mà đại phá Thác Bạt Khuê, như vậy bọn ta dù có không muốn, cũng phải đi hết về Nam phương đầu nhập Lưu gia mưu sự.”

Trác Cuồng Sinh cười: “Đi mẹ ngươi ấy! Làm sao có khả năng phát sinh chuyện như vậy được. Vận khí Biên Hoang tập bọn ta như mặt trời ban trưa, bất cứ khó khăn gì cũng có khả năng ứng phó. Nói không chừng Lưu, Vương hai người chính là thiên binh thần tướng do trời sai đến trợ giúp bọn ta.”

Chúng nhân đều im lặng không nói, không ai phụ họa lão, chỉ cảm thấy tâm tình trầm trọng, như bị vạn cân đá đè nặng đến nỗi thở không ra hơi.

381. Ý Giả Tình Chân

Lục Hoàn là mãnh tướng của Thiên Sư quân, phụ trách về quân sự của Ngô Quận.

Lục Hoàn nói: “Ở vùng duyên hải này chỉ có hơn trăm thôn trấn, không có thành lớn như Vô Tích, Ngô Quận hay Gia Hưng.”

Hắn lại dùng roi ngựa chỉ về phía núi rừng xa xa giống như những bức tường thành lúc ẩn lúc hiện, nói tiếp: “Cái vành đai khu vực đó gọi là Hồ Độc. Sở dĩ nó có địa danh như thế là có nguyên do. Vì ở đó sông Ngô Tùng rất rộng lớn, cư dân ở ven bờ sử dụng một công cụ gọi là Hồ để làm phương tiện bắt cá. Ngoài ra dân ở đó rất ô tạp và ngang bướng nên gọi là Độc. Chữ Hồ Độc bắt nguồn từ đó.”

Lục Hoàn vốn là người Ngô Quận, do đó mọi khu vực chung quanh Ngô Quận hắn đều rành rẽ hơn ai hết, giống như gia chủ biết rõ số châu báu trong nhà của mình vậy.

Từ Đạo Phúc nói: “Thành lũy thiên nhiên Hồ Độc như ngươi vừa nói, quả nhiên là một nơi hiểm yếu. Vị thế của nó một bên thì dựa vào núi cao che chở, còn một bên phía bắc thì đối diện với sông. Thật là một nơi dễ thủ khó công.”

Lục Hoàn nói: “Thời Tam Quốc, Ngô chủ Tôn Quyền cho kiến lập lũy Hồ Độc làm căn cứ địa thủy binh. Sau khi nước Ngô bị diệt vong thì lũy Hồ Độc bị bỏ hoang phế. Ở đó trải qua bao cuộc chinh chiến thảm khốc đã khiến cho dân cư các vùng phụ cận gọi nó là hung địa, là nơi trú ngụ của quỷ ma, và dân bản xứ ở đó cũng đã bỏ đi hết. Cái chiến lũy đó cơ bản đã có sẵn, nay chúng ta chỉ cần tu bổ sửa sang lại để biến nó thành trạm trung gian cho đường thủy duyên hải phía bắc và phối hợp nó với Ngô Quận để tạo nên thế đao tương hô ứng*.”

Trương Mãnh phần chấn tinh thần nói: “Thật là một món quà quý báu mà Tôn Quyền đã tặng lại cho Thiên Sư quân ta. Chỉ cần chúng ta đóng trọng binh ở đó, cho dù Ngô Quận có lọt vào tay địch quân đi nữa, nhưng dựa vào đội kỵ binh ở đó chúng ta sẽ cắt đứt mọi đường tiếp tế của địch, khiến cho địch quân lẻ loi cô thế khi dám xâm nhập vào lãnh địa của ta.”

Từ Đạo Phúc nói: “Điều kiện trước tiên cần phải bảo vệ hai trọng trấn ở bờ tây Thái Hồ là Nghĩa Hưng và Ngô Hưng. Khi Tạ Diễm đưa quân xuống phía nam tới Cối Kê, chúng ta sẽ dùng thế lôi đình vạn quân, trong ứng ngoài hợp để chiếm lại Ngô Quận, cắt đứt mọi huyết mạch lương thực của chúng. Đầu đuôi không cứu được nhau sẽ bức bách Tạ Diễm ở Cối Kê phải quyết chiến. Như thế chúng ta sẽ phá tan cái ảo mộng mang quân Nam phạt của chúng.”

Trương Mãnh phần khởi nói: “Công việc trùng kiến lại lũy Hồ Độc, xin giao cho thuộc hạ đảm trách.”

Từ Đạo Phúc vui vẻ: “Ta giao cho ngươi toàn quyền phụ trách, chỉ cần làm y như kế đã định. Đại thắng của chúng ta sau này sẽ phụ thuộc vào nó, nhất thiết phải giữ bí mật. Đến lúc địch nhân hiểu ra chúng ta có căn cứ bí mật này thì chúng hối hận cũng không kịp.”

Nói xong, Từ Đạo Phúc thúc ngựa phi xuống chân đồi, đi về hướng thành lũy đã bỏ hoang lâu năm.

Hai gã Trương, Lục vội vàng giục ngựa chạy theo. Mặt trời sắp khuất sau dãy núi phía tây, tựa như đại biểu cho quốc vận của Tấn thất, lại như hòa theo theo quyết định chiến lược của bọn chúng, cho tới khi hoàng hôn bao phủ khắp cảnh vật.

”Cốc! Cốc! Cốc!”

Hác Trường Hanh không nghe thấy Doãn Thanh Nhã trả lời, thậm chí kêu bất diệu. Hắn được gia nhân báo cho biết sau khi Doãn Thanh Nhã ra phố trở về, nàng đã tự giam mình trong phòng. Không nói ra hẳn cũng thừa biết là nàng đã hay tin Cao Ngạn bị chết. Tin đồn do Hoàn Huyền tung ra thật nhanh chóng và hiệu quả. Không đầy hai ngày sau tin đó đã được lan truyền tới Ba Lăng.

Hiện tại Biên Hoang tập đã trở nên một địa phương nổi tiếng và gây được sự chú ý của mọi người phương Nam. Bất cứ sự việc gì có liên quan tới tham quan Biên Hoang, dù chỉ là một chuyện nhỏ cũng sẽ được mọi người lan truyền tán dương ngay.

Trước đây, hễ nhắc tới Biên Hoang tập thì mọi người miền Nam đều e dè cố kỵ, sợ nói nhiều sẽ bị họa vào thân. Nhưng kể từ khi có hỏa thạch từ trên trời giáng xuống, những lời đồn đại thần bí về Biên Hoang tập và thiên mệnh bắt đầu, đã khiến cho mọi người nảy sinh lòng hiếu kỳ, không thể không bàn tán về Biên Hoang tập.

Hác Trường Hanh thở dài rồi la lớn: “Thanh Nhã! Là ta đây, mọi người hãy mở cửa cho đại ca vào!”

Vừa nói hắn vừa ra sức đẩy cánh cửa nhưng vô ích và hắn cũng chợt nhận ra rằng cửa đã được chốt kín then cài.

Trong phòng Doãn Thanh Nhã vẫn không có phản ứng gì.

Hác Trường Hanh kinh hoàng, hắn sợ Doãn Thanh Nhã có thể vì gã tiểu tử Cao Ngạn mà làm chuyện ngu xuẩn chẳng? Ý nghĩ này làm cho hắn không còn kiềm chế được nữa, tông mạnh vào cửa.

Một tiếng “Rầm!” vang lên rồi chốt cửa bị bung ra rơi xuống đất.

Thấy cảnh hiện ra trước mắt, Hác Trường Hanh kinh ngạc há hốc mồm.

Trong phòng vẫn y như cũ, chỉ thiếu có mỗi Doãn Thanh Nhã. Ở trên tường chỗ trống có viết bốn chữ đỏ bằng son phấn đàn bà “Các người đề tiện”.

Bán đảo Yến Tử là một danh lam thắng cảnh của Kiện Khang. Nó nhô ra giữa sông, có ba mặt bao quanh bởi nước, còn mặt kia ăn thông với phía đông bắc dãy Nham sơn. Hình dạng của nó tựa chim én như đang muốn giang cánh bay về phía sông, vì thế mọi người gọi bán đảo đó là Yến Tử.

Trên bán đảo có ba cái đình Thủy Vân, Đại Quan và Phủ Giang. Các mặt tiếp giáp với Đại Giang vì thường xuyên hứng chịu các ngọn sóng to táp vào nên có các vách dốc thẳng đứng. Trên vách có rất nhiều hang động, khiến cho bán đảo càng có cái thế rồng bay hổ nhảy, cao mà hiểm trở. Tôn Quyền thời Tam Quốc rất thích bán đảo Yến Tử và thường xuyên chọn nơi này để huấn luyện thủy quân.

Lưu Dụ đứng tại Phủ Giang đình, phóng mắt về hướng tây. Dòng sông cuộn cuộn chảy xô tới như thiên binh vạn mã, lồng lộng mà oai nghi.

Trên trời đêm, một đám mây nhỏ dật dờ trôi như muốn che khuất một phần ánh trăng. Chính trong những giây phút xuất thần đó, gã như muốn hòa nhập vào cảnh vật đầy mê ly mộng ảo này, như muốn làm những ngọn sóng đang cuộn cuộn chảy táp vào bờ bán đảo Yến Tử.

Gã sinh ra ở đời chỉ được thừa hưởng những cảm giác cô đơn và lạnh lẽo. Đạm Chân đã ôm hận bỏ đi, gã cảm thấy như nàng đã mang đi tất cả những gì mình có. Nhớ lại sự việc ở Quảng Lăng trong Tạ phủ, những giây phút được ở gần gũi nàng, gã tưởng như cả vũ trụ đã rơi vào bàn tay gã.

Mất hết rồi!

Bất luận tương lai của gã thành bại ra sao không biết, nhưng có điều gã biết chắc chắn rằng đã mất Đạm Chân thì sẽ không bao giờ có lại được.

Gió đưa mùi hương thoang thoang lại, Nhậm Thanh Thị đã đứng bên cạnh gã từ bao giờ. Tất cả giống tự nhiên làm sao, như một cặp trai gái cuồng nhiệt, đang hẹn hò dưới ánh trăng trong tiểu đình.

Lưu Dụ vừa mới quên đi nguy hiểm có thể theo Nhậm Thanh Thị đến. Cho đến khi thị tiếp cận gần bên thì gã mới sực nhớ là đã có ước hẹn với thị.

Từ khi phụng mệnh Tạ Huyền đem mật hàm đến Biên Hoang tập giao cho Chu Tự, tại hoang thành gặp gỡ nữ nhân này, hai người bọn họ giống như bị oan nghiệt kiếp trước mà lằng nhằng với nhau, thoát địch thoát bạn, quan hệ không ngừng biến hóa. Nhưng cho đến lúc này tại đây, gã vẫn không biết rõ mình và thị có quan hệ gì, càng mù mờ về tâm ý thực sự của thị. Chỉ có một việc gã có thể biết rõ, là ông trời không chịu buông tha gã, luôn khiến gã phải hồ đồ vì giới tuyến giữa hai người.

Bây giờ mấu chốt duy nhất là Nhậm Thanh Thị muốn giết Can Quy. Nếu thị khẳng khẳng không hợp tác, sự tình có khi còn dễ xử lý hơn, vì có thể cùng thị cắt đứt luôn. Nhưng nếu thị thật sự giúp mình thành công trừ bỏ Can Quy, liệu từ nay về sau mình có thể tin nhiệm thị hay không?

Gã không biết!

”Người đến rồi!”

Nhậm Thanh Thị lúc này đoan trang đến kinh ngạc, ngoan ngoãn đứng cạnh gã, ôn nhu nói: ”Thiếp rất muốn hỏi xem có khi nào thiếp quá lời mà vô tín chưa? Nhưng khi đối mặt với chàng lại nói không nên lời. Ôi! Khi đó ở Kiến Khang muốn giết chàng, đúng là Thanh Thị đã sai. Cho người ta xin lỗi được không? Chàng phải hiểu được sự khó xử của thiếp chứ.”

Lưu Dụ thầm nghĩ việc loại này cũng có thể tha thứ được sao? Bất luận động cơ là vì yêu hay vì hận, nếu như lần đó thị đắc thủ, mình đã sớm toi mạng, đâu còn cơ hội mà nghe thị chót lưỡi đầu môi xin lỗi nữa.

Đồng thời gã nghĩ đến câu ”Muốn thành công phải bắt chấp thủ đoạn”. Nếu gã giống như trước, không vì mục tiêu mà thay đổi, khẳng định vừa thấy thị sẽ bạt đao liều mạng. Nhưng dưới tình huống trước mắt, phải ưu tiên nghĩ đến đại cục, mà đại cục là gã muốn trở thành chủ Nam phương. Vì mục tiêu này gã có thể làm bất cứ chuyện gì. Dù thị là người không từ một điều tàn ác nào, chỉ cần thị có thể giúp Lưu Dụ gã trừ khử Can Quy, gã sẽ lựa thế để đối đãi tốt với thị.

Gã nhớ lại Đồ Phụng Tam đã từng nói, chính là con người ta tùy vào thời điểm, tình huống mà có rất nhiều chuyện phải lựa thế hành động, không thể làm theo ý nghĩ tốt xấu đơn thuần được.

Lúc này gã hiểu sâu sắc điều đó, chính mình tại đây đang ở một dạng tình thế như vậy. Cho nên ngay cả Tư Mã Đạo Tử là đại gian tặc hại dân hại nước, gã cũng cần phải quên đi mà bắt tay. Không làm như thế căn bản không có chỗ cho gã tồn tại ở phương Nam, còn nói gì đến những chuyện khác.

Nhậm Thanh Thị sáng giọng: ”Vì cái gì mà chàng không nói vậy? Có phải vẫn còn chưa nguôi giận người ta hay không? Thanh Thị thật sự biết mình đã sai rồi, từ nay về sau sẽ thành tâm thành ý đối với chàng. Chàng tha thứ cho người ta được không?”

Trong lòng Lưu Dụ dấy lên một ý niệm cực kỳ táo bạo và hấp dẫn. Thị thường luôn luôn nói mình vẫn là xử nữ, liệu có phải do nghĩ gã sẽ không bao giờ xâm phạm thị? Với tác phong của Hoàn Huyền, làm sao có thể bỏ qua một mỹ nữ quyền rũ mơn mớn như thị. Nếu mình bây giờ lập tức cưỡng đoạt thị, sẽ có thể biết ngay là thị nói dối hay không. Sau khi đã biết rõ, mọi chuyện sẽ dễ dàng hơn.

Gã trầm giọng: ”Người hãy nói cho ta biết! Lần trước người bảo ta có thể sẽ đến Lương Hồ nằm vùng cho ta. Bây giờ vì sao đột nhiên trở lại bên Hoàn Huyền, lại vì hấn mà hành động?”

Nhậm Thanh Thị mềm mỏng nói: ”Khó mà trách chàng hiểu lầm được. Việc trở lại với Hoàn Huyền, là chủ ý của Nhiếp Thiên Hoàn. Lão cùng Hoàn Huyền mặt ngoài tỏ ra như không giấu nhau điều gì, sự thật là lừa dối lẫn nhau mà thôi. Nhiếp Thiên Hoàn đã một lần thành công với kế nằm vùng mà giết được Giang Hải Lưu, bây giờ muốn lập lại mưu cũ. Chỉ khác lần này là mỹ nhân kế.”

Lưu Dụ nhớ tới chuyện Hầu Lượng Sinh. Nhậm Thanh Thị ngày đó đến Hầu phủ giết Hầu Lượng Sinh là vì Hoàn Huyền được mới nổi cũ, có Đạm Chân nên không thêm muốn thị. Nhậm Thanh Thị vì thất sủng mà muốn giết mưu thần số một của Hoàn Huyền để tiết phần uất. Loại tác phong này thể hiện thị là một người tâm ngoan thủ lạt. Liệu thị có từng đặt tất cả hy vọng lên người Hoàn Huyền hay không? Thị chỉ vì muốn bảo thù Tôn Ân hạ sát huynh trưởng, liệu có đơn giản vậy không? Cũng là ý đồ phục quốc, chỉ cần có thể trở thành hoàng hậu của triều đại mới, thì con cái thị sẽ kế vị Hoàng đế, hào quan của họ Tào một lần nữa sẽ tái hiện. Đúng! Thị chẳng những muốn báo thù, mà còn muốn rửa hận họ Tư Mã đã diệt Ngụy quốc.

Mọi người đều bị nàng lợi dụng, kể cả Hoàn Huyền, Nhiếp Thiên Hoàn và Lưu Dụ gã. Điều này chính là nguyên nhân để thị giữ gìn tấm thân trong trắng, lần đầu tiên của thị sẽ chỉ giao cho người có cơ hội trở thành Hoàng đế nhất. Về những chuyện mà thị làm, trước đây nghĩ không thông, bây giờ đột nhiên lại hiểu hết. Cách nghĩ của gã, tuy có thể không hoàn toàn chính xác nhưng cũng không xa sự thật nhiều. Từ ban đầu, thị đã một lòng muốn hạ bệ Tư Mã hoàng triều.

Nghĩ thông suốt điểm này, việc đối phó thị sẽ dễ dàng hơn nhiều.

Gã nhàn nhạt hỏi: "Nói cho ta biết, người bằng cái gì mà có thể khiến Nhiếp Thiên Hoàn tin tưởng người? Lại bằng cái gì khiến Hoàn Huyền tiếp nhận người?"

Nhậm Thanh Thị nhẹ nhún vai thờm, tỏ vẻ thờ ơ hỏi: "Thanh Thị có đẹp không?"

Thị đột nhiên thốt lên những lời này, khiến Lưu Dụ lú lẫm. Bất luận thị là một người như thế nào, thì cũng giống như người bình thường, có xương có thịt, cũng cảm thấy bất lực và thống khổ. Bây giờ thị chỉ còn lại một thân một mình. Tuy Ma công mạnh mẽ, lại không ngừng tinh tiến; để tung hoành giang hồ thì không thành vấn đề. Nhưng muốn ảnh hưởng đến chính cục thì chỉ là si tâm vọng tưởng. Cho nên thị phải đi theo người có thực lực, như Nhiếp Thiên Hoàn hay Hoàn Huyền, thị mới có thể gây sóng tạo gió, để có thể hoàn thành tâm nguyện, chiếm giữ quyền lực.

Liệu thị có trung thành với mình không. Điều này cũng chỉ có thể dựa vào phương diện đó mà quyết định. Khi Lưu Dụ gã trở thành người có cơ hội đảo triều hoán đại nhất, thị sẽ toàn lực hỗ trợ gã.

Vấn đề là Nhậm Thanh Thị tuy không phải loại cùng hung cực ác, nhưng vì có quan hệ không thể phân cắt với Tiêu Dao giáo và Nhậm Dao, khiến cho tiếng xấu đồn xa. Ngay cả khi Tiêu Dao giáo tan thành mây khói, thì trong mắt người giang hồ hay hội nhà giàu Kiến Khang, Nhậm Thanh Thị vẫn mãi là một yêu nữ. Không ai sẽ chấp nhận thị, ngay cả những người gần gũi với mình như Đồ Phụng Tam, Giang Văn Thanh, Yến Phi hay Tống Bi Phong, tất cả đều không phải là ngoại lệ.

Loại tình huống này thị không phải là không biết, vì sao vẫn cố gắng hàn gắn quan hệ đã nhiều lần đổ vỡ với mình? Chính mình cũng hoài nghi thành ý của thị, đó tuyệt không phải là sự kết tội vô cớ.

Lưu Dụ tự hỏi đến lúc này vẫn không có cách nào để có thể nắm tâm xuống tay với thị. Một nửa là vì giá trị lợi dụng của thị, nửa còn lại không thể phủ nhận bởi vì thị quá đẹp.

Sự xinh đẹp của thị không giống người khác, nửa yêu nửa tiên, điểm mạnh nhất là sự dụ hoặc. Một mặt thị rất nữ tính, đi nhẹ nói khẽ, có một loại mỹ thuật trời sinh quyến rũ nam nhân. Mặt khác lại luôn luôn ra vẻ trong trắng, giữ gìn trinh tiết, đến nay vẫn không một tỳ vết. Tất cả những điều đó cùng nhau vẽ nên vẻ phong tình chỉ có ở thị.

Một câu đơn giản của thị chứa đựng những toan tính vô hạn. Ngoại trừ sắc đẹp và mỹ thuật câu dẫn nam nhân, thị còn có thể dựa vào cái gì? Nhưng sắc đẹp đúng là vũ khí lợi hại nhất của thị, có thể khiến những lão yêng hùng như Nhiếp Thiên Hoàn và Hoàn Huyền quỳ gối dưới chân thị.

Hoàn Huyền và Nhiếp Thiên Hoàn có thể tiếp nhận thị, Lưu Dụ lại không thể. Đối với gã, tiếp nạp thị sẽ chỉ có tai họa.

Lần đầu tiên gã đối với Nhậm Thanh Thị sinh ra lòng thương hại. Không phải là đồng tình với những việc thị làm, mà là hiểu được hoàn cảnh của thị mà tự nhiên phát sinh lòng thông cảm.

Ở một góc độ nào đó, tình cảnh của gã và thị có điểm tương tự. Cả hai đều có thù hận phải rửa bằng máu, lại không có cách nào cởi bỏ. Chỉ có điều cách thức thực hiện của họ không giống nhau thôi!

Nhậm Thanh Thị buồn bã nói: "Lại không nói gì ư?"

Lưu Dụ trong lòng dấy lên một tâm tình mà chính gã cũng không hiểu rõ, thở dài: "Thanh Thị người đi đi! Người sẽ không nhận được gì từ ta để thỏa mãn khát vọng của người đâu. Ta thà cùng người minh đao minh thương mà phân sống chết, chứ không muốn cứ phải ta lừa người gạt mãi."

"Hic! Lưu Dụ!"

Lưu Dụ ngạc nhiên nhìn về phía thị, thấy ngọc lệ rưng rưng, buồn bã cúi gằm xuống đất thút thít.

Nhậm Thanh Thị cúi đầu, lộ vẻ buồn bã đau đớn động lòng người nói: "Đến bây giờ chàng vẫn không tin thiếp sao? Thiếp sẽ giúp chàng giết Can Quy, như vậy là đủ nhé! Còn việc có thể giết chết Lư Tuần nhất nhất theo ý chàng. Được không?"

Lưu Dụ tỉnh ngộ, thầm mắng mình mềm lòng. Nhậm Thanh Thị hiện tại có thể là chìa khóa duy nhất để gã có thể mở ra cánh cửa đối phó với Can Quy. Một khi giết được Can Quy, sẽ làm suy yếu đi rất nhiều thực lực của Hoàn Huyền, giúp ích cho việc đấu tranh sinh tử thành bại với hắn trong tương lai, lại có thể tỏ ra thành ý với Tư Mã Đạo Tử, khiến quan hệ hợp tác lẫn nhau giữa hai bên sẽ được gia cố. Như thế làm sao mình có thể dựa vào tình cảm mà hành sự được, chẳng lẽ mình vẫn không thể không để ý đến tất cả, toàn lực cầu thắng sao?

Đương nhiên cũng có thể là Nhậm Thanh Thị và Can Quy liên thủ bố trí một cạm bẫy. Khi gã tưởng rằng có thể giết Can Quy thì ngược lại, kẻ bị làm thịt lại chính là gã. Thật ra, gã đang hy vọng như thế. Bởi vì nếu thế gã đối với mỹ nữ luôn miệng ngon lưỡi ngọt rằng yêu mình vô cùng này sẽ không còn vương vấn tơ tình gì nữa.

Lưu Dụ trấn tĩnh tinh thần, đột nhiên ôm lấy eo thon nhỏ của thị, rồi ghì chặt thị vào trong lòng.

Thân thể đầy đặn động lòng người của thị khiến gã thiếu chút nữa xúc động quá mà không để ý đến hậu quả sinh ra thú tính nguyên thủy. Gã vội vàng thăm cảnh cáo mình, rồi cố gắng bảo trụ linh đài, giữ lấy một điểm sáng suốt.

Nhậm Thanh Thị duyên dáng kêu "Ôi" lên một tiếng, ngọc thủ ôm ghì lấy chiếc cổ thô tráng của gã. Thị rên rỉ hỗn hển: "Lưu Dụ!"

Hai từ này thiếu chút nữa đánh tan thần trí của gã, may là gã vẫn còn năng lực để kiềm chế, ghé sát vào tai thị nói: "Ta muốn người!"

Thân thể mềm mại của Nhậm Thanh Thị run rẩy kịch liệt. Mỗi một chút run rẩy đối với Lưu Dụ đều có mị lực như có thể câu hồn đoạt phách gã. Mỹ nữ này hỗn hển: "Chàng vẫn không tin người ta sao? Thanh Thị sẽ dùng hành động để chứng minh cho chàng xem. Đến đây đi! Người ta khao khát chàng lắm rồi."

Lưu Dụ thầm kêu cứu mạng, nạn nhân của hành động thử nghiệm này khẳng định không phải là đối phương mà là chính gã. Gã tuyệt không thể có quan hệ thể xác với mỹ nữ có lòng dạ bất trắc này. Huống chi chẳng may thị thật sự là xử nữ, bất luận gã nhắm tâm như thế nào, nhưng tự vẫn lương tâm nếu Nhậm Thanh Thị thành đàn bà của gã, gã sẽ khó có thể bội tình bạc nghĩa đối với nàng được.

Lúc này thử nghiệm hoàn toàn thất bại. Gã vẫn không biết rõ nàng có giả dối hay không, chính mình lại ở vào thế cười lên lưng hổ khó mà xuống được.

Lưu Dụ cố gắng đè nén dục hỏa đang hùng hực bốc lên trong lòng, kéo thị ngồi xuống ghế đá ở trong đình, để thị ngồi trên lòng mình, gã nói: "Bây giờ vẫn chưa phải thời cơ tốt. Trước tiên ta hỏi người một việc, sau đó ta sẽ cho người biết nguyên nhân."

Nhậm Thanh Thị than thở một tiếng rồi duyên dáng ngồi ngay ngắn lại, thỏ thẻ nói: "Lưu Dụ, liệu chàng có phải là một đấng nam tử hán không?"

Lưu Dụ lúc đó đã sáng suốt trở lại, không đáp mà hỏi lại: "Can Quy hiện đang trốn ở đâu?"

Nhậm Thanh Thị sắc khoái đáp: "Hắn trốn ở trong một con thuyền trên Đại Giang và luôn luôn thay đổi vị trí. Ngay cả thiếp đây nếu muốn kiếm hắn thì cũng phải dùng một thủ pháp đặc biệt, quyền chủ động ở trong tay hắn."

Lưu Dụ hỏi: "Người không phải là đã ở nhờ trên thuyền của hắn sao?"

Nhậm Thanh Thị đáp: "Thiếp chỉ gặp hắn có hai lần, lần gặp mới nhất là ngày tối hôm qua. Thiếp đến để báo cho hắn biết tình huống đã mật hội với Lưu Lao Chi, để hắn phi báo cho Hoàn Huyền. Thiếp biết Can Quy đã không còn tín nhiệm thiếp, lại còn muốn phá quan hệ giữa thiếp và Hoàn Huyền. Chính vì vậy thiếp rất hy vọng bọn chàng có thể làm thịt hắn, nhưng đừng để cho Hoàn Huyền hoài nghi đến thân phận của thiếp."

Lưu Dụ bắt đầu tín nhiệm đến thành ý hợp tác của Nhậm Thanh Thị. Đây là tác phong tâm ngoan thủ lạt cố hữu của thị. Hơn nữa một núi không thể có hai hổ, không thể để tồn tại một kẻ mà cả mưu trí và kiến thức đều không dưới thị như Can Quy. Một khi hắn còn sống, Hoàn Huyền sẽ không thể trọng dụng thị.

Nhậm Thanh Thị chau mày hỏi: “Việc chàng và thiếp hoan hợp với những việc này có quan hệ gì?”

Lưu Dụ ôn tồn nói: “Bởi vì đêm qua lúc Can Quy dùng thuyền nhỏ đến bến đò gặp ngươi, ta cũng có mặt ở đó.”

Nhậm Thanh Thị kinh ngạc thốt: “Cũng có việc đó sao?”

Lưu Dụ nói: “Ta cũng không phải là kẻ duy nhất đứng bàng quan. Lư Tuần đợi sau khi bọn ngươi rời khỏi đã hiện thân ở chỗ ngươi lấy thuyền, hắn còn lăm bắm một câu ‘Thật kỳ quái!’. Bây giờ ngươi đã hiểu chưa? Đêm qua Lư Tuần đã bám theo đuôi ngươi, và không biết chừng hiện tại hắn cũng theo ngươi đến chỗ này. Hắn như con hổ ẩn mình trong bóng tối rình rập con mồi, chờ thời cơ thuận tiện ra tay. Ngươi nói xem trong tình huống như thế này, màn trời chiếu đất mà chúng ta loan phượng đảo điên được sao?”

Nhậm Thanh Thị chớp mắt sợ hãi khi nghĩ đến mưu đồ sát nhân, nàng liếc qua vai hắn, như muốn quét đi cái bóng đêm của núi rừng.

382. Hối Bất Đương Sơ

Can Ngạn mắt cả hứng thú trả lời ả, thở dài nói: “Sao lại có thể phát sinh chuyện như vậy?”

Nguyễn nhị nương dẫn hai người xuyên qua đại sảnh, bước lên hành lang thông với Đông Dục, thở dài nói: “Lão nương sao biết được? Lão quái vật đó hôm nay đi thăm Thiên Huyệt lần thứ hai, sau khi quay về liền tự nhốt mình ở trong phòng, cho đến khi người đưa cơm tới gõ cửa mới phát giác ra lão đã chết từ lâu rồi.”

Diêu Mãnh cười khở nói: “Nếu hắn bị người ta giết thì chúng ta càng mất mặt khi về đến nhà.”

Lúc này ba người đã đi tới phòng trọ của Tân Hiệp Nghĩa, ngoài cửa có hơn mười người, một số là người làm của khách sạn, còn những người khác là huynh đệ Hoang nhân phụ trách bảo an cho khách sạn.

Bọn họ bước vào phòng, hình ảnh đập vào mắt trước tiên là cảnh Tân Hiệp Nghĩa nằm thẳng cẳng ở trên giường, hai mắt nhắm nghiền, trên mặt không có đến nửa điểm huyết sắc. Mặc dù thần thái an tường, nhưng Cao Ngạn và Diêu Mãnh cảm thấy rõ ràng sinh cơ của lão đã tận

Trình Thương Cổ ngồi cạnh giường, đắm chiêu nhìn Tân Hiệp Nghĩa, tựa như không biết Cao, Diêu hai người vừa tới.

Hai người bước gần đến trước giường. Cao Ngạn hỏi: “Chuyện là như thế nào?”

Trình Thương Cổ đưa tờ giấy hoa tiên cho hắn: “Ngươi tự xem đi!”

Cao Ngạn cầm lấy tờ giấy, mở ra xem. Diêu Mãnh cũng cúi đầu vào xem, đương nhiên nhìn chẳng hiểu gì, liền hỏi: “Lão Tân có di ngôn gì vậy?”

Cao Ngạn đọc những dòng chữ được viết trên giấy: “Lão phu một đời hành hiệp trượng nghĩa, từ trước đến nay lấy trượng nghĩa làm đầu, chưa từng làm qua chuyện gì khiến lòng phải hổ thẹn. Đáng tiếc ta lại không hợp thời thế, một cột không chống nổi cả nhà, chỉ biết trách ông trời. Hiện tại lão phu dương thọ đã tận, chỉ cần sau khi chết được chôn nắm xương tàn ở Biên Hoang, cạnh Thiên Huyệt, để ta làm bạn với trời cao đất rộng, thì thật không còn thấy tiếc chi. Tân Hiệp Nghĩa tuyệt bút.”

Cao Ngạn đặt tờ giấy xuống, thở ra một hơi thư thái, nói: “Là tự vẫn rồi!”

Trình Thương Cổ lắc đầu nói: “Lão là bệnh chết chứ không phải tự tận. Hắn sớm đã phải chết rồi, toàn bằng ý chí mà chống đỡ được tới Biên Hoang, chết cũng muốn chết ở Biên Hoang. Xem như là hoàn thành một tâm nguyện cuối cùng của lão.”

Nguyễn nhị nương thắc mắc: “Tối qua lão còn tới kiếm ta nói chuyện điên khùng, nói rằng lão từ trước tới nay luôn coi thường Hoang nhân, lại xem thường Biên Hoang tập, mắng chúng ta nào là trụy lạc giả dối,

nào là thấy lợi thì ham, lại nói Biên Hoang không có hiệp khách, À! Thật sự không hiểu vì sao lão đến chết cũng muốn phải đến Biên Hoang mới chết chứ?”

Cao Ngạn hừ lạnh nói: ”Biên Hoang có thể giống như lão nói, không có hiệp khách theo định nghĩa về hiệp khách của lão, nhưng lại không có nguy quân tử, có chăng chỉ là người chân thành, chịu nhận thức và lĩnh hội con người thực của mình. Hoang nhân chúng ta từ trước tới nay không cần sự đồng cảm của người ngoài, sống như vậy mới thật muôn màu muôn vẻ.”

Trình Thương Cổ kéo chăn che lên di thể của Tân Hiệp Nghĩa, trầm ngâm nói: ”Lão chỉ là cảm rằm sau khi uống rượu, sao có thể coi là thật được chứ? Hiện tại chết rồi là hết, nhập thổ vi an. Lão đã lựa chọn mai táng cạnh Thiên Huyệt, chứng tỏ cách nhìn về Biên Hoang đã thay đổi. Biên Hoang chính là giấc mộng hiệp khách cuối cùng của lão Tân. Chuyện của lão ta sẽ tự mình xử lý, không cần phiền đến các người. Ở đây chỉ có ta là hiểu lão hơn mấy người trẻ tuổi các người.”

Nhiếp Thiên Hoàn ngậy ngốc nhìn bốn chữ mà Doãn Thanh Nhã đã lưu lại trên bức vách, không nói lời nào.

Lão không nói, Hách Trường Hanh đang đứng cạnh lão càng không dám nói.

Sắc mặt Nhiếp Thiên Hoàn ảm đạm, đột nhiên thở dài nói: ”Lần này là ta làm sai, hơn nữa sai rất tệ hại.”

Hách Trường Hanh cảm thấy rất ngạc nhiên, từ khi mười lăm tuổi đi theo Nhiếp Thiên Hoàn, được lão đề bạt, đạt tới quyền thế và địa vị như ngày hôm nay, hần lần đầu tiên nghe thấy Nhiếp Thiên Hoàn anh minh thần võ, tính toán không bao giờ sai trật, tự miệng thừa nhận sai lầm của bản thân. Hần chỉ đành nói: ”Bang chủ không làm sai, chỉ là quan tâm đến hạnh phúc cả đời của Thanh Nhã mà thôi. Cao Ngạn khẳng định không phải là hảo phụ tử.”

Nhiếp Thiên Hoàn lại thở dài: ”Cao Ngạn là người thế nào, chúng ta sớm sẽ có kết luận, bắt quá người chết rồi thì không cần phải nói về hần nữa.”

Hách Trường Hanh nói: ”Chúng ta lập tức phát động nhân thủ, tới bắt Thanh Nhã về.”

Nhiếp Thiên Hoàn cười khổ nói: ”Để làm gì?”

Hách Trường Hanh nghẹn lời, với võ công của Doãn Thanh Nhã mà bọn thủ hạ lại không thể mạnh chân mạnh tay quá được, nếu nàng nhất quyết không chịu quay lại, ai có thể cải biến được nàng. Hần nói: ”Chỉ cần phát hiện ra bóng dáng của Nhã muội, đệ tử sẽ tự mình đến khuyên muội ấy quay về.”

Nhiếp Thiên Hoàn nói: ”Người cũng đâu phải là không biết tính tình của Doãn Thanh Nhã, hiện tại nó đang tức giận phừng phừng, người tìm nó chỉ tổ bị nó mắng như tát nước vào mặt mà thôi. Tất cả là lỗi của ta, nếu như không phải ta nhiều lần cứ muốn giết bằng được Cao Ngạn, thì đã không có chuyện này xảy ra; Lại nếu không phải ta từ nhỏ đã nuông chiều nó, nó cũng sẽ không điêu ngoa ngang ngược như thế này! À! Nó có thể đi đâu chứ?”

Hách Trường Hanh nói: ”Theo đệ tử đoán, Thanh Nhã có lẽ tới Biên Hoang tập.”

Nhiếp Thiên Hoàn nhíu mày hỏi: ”Cao Ngạn đã chết, nó tới Biên Hoang tập làm gì?”

Hách Trường Hanh phân tích: ”Thanh Nhã hiện tại đang ở vào một tình huống cực đoan. Nhã muội bỏ nhà đi là biểu thị sự bất mãn đối với chúng ta, cho nên muốn đi đâu được nữa? Có lẽ Thanh Nhã cũng là trong lòng hoang mang, đất trời tuy rộng lớn nhưng lại không có chỗ dung thân.”

Nhiếp Thiên Hoàn cười khổ không nói gì.

Hách Trường Hanh nói tiếp: ”Đồng thời Nhã muội lại cảm thấy áy náy, cho rằng bản thân phải chịu trách nhiệm đối với việc Cao tiểu tử ngộ hại. Trong tâm tình đó muội ấy sẽ nhắm hướng tới Biên Hoang tập mà đi, dù rằng người chết không thể sống lại, nhưng Biên Hoang là nơi chúng gặp nhau, có thể tới trước mộ hần để thắp một nén hương cũng tốt.”

Nhiếp Thiên Hoàn nhíu mày: ”Hoang nhân há chịu buông tha cho nó?”

Hách Trường Hanh giải thích: ”Hoang nhân tuyệt đối sẽ không động đến nửa sợi tóc của Thanh Nhã, Thanh Nhã trước sau đã hai lần bị bắt nhưng cuối cùng đều là an nhiên quay về, có thể thấy rằng Hoang nhân vì

quan hệ giữa nàng và Cao Ngạn nên sẽ không làm khó Nhã muội. Hiện tại Cao tiểu tử đã chết, Hoang nhân sẽ càng không làm thương tổn Nhã muội.”

Nhiếp Thiên Hoàn như trút được một phần tâm sự, trầm ngâm: ”Nói thật với ta đi, Thanh Nhã phải chăng đã thật sự yêu Cao Ngạn?”

Hác Trường Hanh đáp lời y: ”Sở dĩ Cao tiểu tử lưu lại được ấn tượng sâu đậm trong lòng Thanh Nhã là vì Thanh Nhã cho rằng đã giết hắc ở sông Vu Nữ, cho nên lòng còn ray rứt chứ không hề liên quan đến tình yêu nam nữ. Nhưng lần trước từ Biên Hoang tập trở về, Nhã muội hiển nhiên đã thay đổi cách nhìn về hắc, lúc nói tới hắc là mắt mi rạng rỡ, cực kỳ thích thú, thỉnh thoảng lại lộ ra nét cười ngọt ngào. Thanh Nhã có lẽ vẫn chưa chung tình với hắc, nhưng ít ra cũng đã có hảo cảm. Ôi! Hiện tại Cao tiểu tử xương cốt đã lạnh, bỗng nhiên khiến Nhã muội cảm thấy như mất đi một cái gì đó nên mới bỏ nhà ra đi. Bất quá như đệ tử nhận thấy, tới Biên Hoang tập rồi Nhã muội cũng sẽ quay lại vì trong lòng Nhã muội bang chủ vẫn là quan trọng nhất.”

Nhiếp Thiên Hoàn nghe hắc nói câu cuối hoàn toàn là để an ủi bản thân mình, căn bản không phải là thực lòng, chán nản nói: ”Thật không hiểu tiểu tử đó bồng vào cái gì mà có thể hấp dẫn được nó chứ?”

Hác Trường Hanh nói: ”Có một điểm mà chúng ta không thể không thừa nhận, Thanh Nhã hiểu Cao Ngạn hơn chúng ta, biết đâu Cao Ngạn có một mặt riêng mà chúng ta chưa biết.”

Nhiếp Thiên Hoàn tức giận: ”Cao Ngạn thì có chỗ nào đáng giá mà chúng ta phải hao phí tinh thần để tìm hiểu chứ?”

Hác Trường Hanh nói: ”Đó chính là chỗ khác biệt giữa chúng ta và Thanh Nhã. Đối với chúng ta mà nói, Cao Ngạn chỉ là tên vô lại hỗn đản, nhưng Thanh Nhã lại tiếp xúc với một mặt khác của hắc. Cao Ngạn có thể vùng vẫy thành công ở Biên Hoang tập, lại có thể nhờ Yến Phi đưa hắc đến địa đầu của chúng ta để quần lấy Thanh Nhã, chắc phải có chỗ hay của hắc.”

Nhiếp Thiên Hoàn chán nản: ”Hắc là con người ra sao giờ đã không còn là quan trọng nữa rồi, trước mắt điều trọng yếu là làm thế nào để khiến Thanh Nhã bình yên trở về.”

Hác Trường Hanh biết lão vì quan tâm quá nên rối loạn, không dùng được tài trí như thường ngày, liền nói: ”Chúng ta có thể dùng phi cấp truyền thư, thông báo cho người của chúng ta ở Thọ Dương, lệnh cho hắc gửi tin cho lão bằng hữu Hồng Tử Xuân của chúng ta, nhờ lão chiếu cố Thanh Nhã, biết được tình huống của Thanh Nhã rồi sẽ quyết định xem từng bước phải làm thế nào.”

Nhiếp Thiên Hoàn cau mày nói: ”Phát sinh chuyện như vậy, lão Hồng còn chịu làm việc cho chúng ta sao?”

Hác Trường Hanh nói: ”Trên giang hồ tịnh không có địch nhân vĩnh viễn, chỉ có lợi ích vĩnh viễn, hà huống chúng ta lại không hề muốn lão bán đứng huynh đệ Hoang nhân, chuyện giúp đỡ không tổn tí công như vậy, hắc tội gì mà không làm.”

Nhiếp Thiên Hoàn chán nản ngồi xuống, nói: ”Chuyện này giao cho người làm đi! Nói với Hồng Tử Xuân nếu có ai dám làm tổn thương đến Thanh Nhã, dù là thiên vương lão tử, Nhiếp Thiên Hoàn ta cũng sẽ không bỏ qua cho hắc.”

Tới canh hai Lưu Dự mới quay lại sào huyệt mới ở Kiến Khang. Chỗ này bề ngoài nhìn giống như một nhà dân bình thường, lại là địa điểm dừng chân mà Tư Mã Nguyên Hiến an bài cho bọn họ, tránh để cả ngày phải nơm nớp lo âu sợ người của Lư Tuấn hoặc Can Quy đột nhiên tới tập kích.

Tổng Bi Phong vốn định băng vào một quan hệ nhân sự của mình ở Kiến Khang tìm chỗ khác để ẩn thân nhưng Lưu, Đồ hai người đều cho rằng đây là một cách biểu lộ thành ý đối với Tư Mã Đạo Tử, vả lại dưới tình huống dịch bệnh khó phân mà ngược lại Tư Mã Đạo Tử cùng với Hoàn Huyền và Tôn Ân đang ở thế bất lưỡng lập nên vẫn có thể tin tưởng.

Căn nhà này nằm ở bờ tây của Thanh Khê. Thanh Khê nam giáp sông Tần Hoài, bắc tiếp Huyền Vũ hồ, lại có nhánh sông chia nhau thông tới Yến Tước hồ và Tỳ Bà hồ, cách Tân Dương môn ở phía đông nam Kiến Khang cung thành cự ly chỉ tầm ngàn bộ, giao thông thủy lục hai đường cũng thuận tiện phi thường. Chỉ cần một ngày chưa trở mặt với Tư Mã Đạo Tử, nơi được gọi là ”Thanh Khê Tiểu Trúc” này vẫn có thể

là sào huyệt lý tưởng ở Kiến Khang của bọn họ. Phía sau tiểu trúc có một bến đò nhỏ, có khoái đình do Tư Mã Nguyên Hiến cung cấp, thuận tiện để họ đi bằng đường thủy đến Kiến Khang.

Thấy Lưu Dụ bình yên trở về, Đồ Phụng Tam và Tống Bi Phong cùng thở phào nhẹ nhõm. Tuy là lúc đêm khuya yên tĩnh, nhưng ba người lại không có ý đi ngủ, tụ ở phòng khách nói chuyện.

Đồ Phụng Tam nói: "Bước đầu ta đã lợi dụng những huynh đệ đi theo ta và người của Đại Giang bang ở đây, kiến lập lên một mạng lưới tình báo. Tổ chức này độc lập với Tư Mã Đạo Tử, cho dù quan hệ giữa chúng ta và cha con bọn họ có đổ vỡ, cũng sẽ không lo bị bọn họ nhổ bật gốc rễ."

Lưu Dụ đối với năng lực của hắn trên phương diện này thập phần tin tưởng, hỏi qua loa vài câu, sau khi đã hiểu được đại khái tình huống thì bỏ qua chuyện này, hướng tới Tống Bi Phong nói: "Tình huống của Tạ gia thế nào?"

Tống Bi Phong chưa chút nào nói: "Tiểu Dụ đoán rất đúng, hôm nay ta không nên được mà quay lại hẻm Ô Y, tình huống của đại tiểu thư lại xấu hơn, nếu Yến Phi không thể tới Kiến Khang, có lẽ nàng chống không nổi qua mùa Đông năm nay. Nội công của Tôn Ân đi theo đường chí dương chí nhiệt, được thạch bình thường cần bản không có tác dụng."

Lưu Dụ muốn nói gì lại thôi.

Tống Bi Phong nhìn thẳng vào mắt gã: "Tôn tiểu thư muốn gặp người một lần nhưng ta đã khuyên can. Nàng mình bạch hơn bất cứ người nào, gặp người thì đối với người không có gì tốt. Ta sợ nếu nhị thiếu gia bị buộc phải đáp ứng lời cầu thân của Tư Mã Nguyên Hiến, nàng sẽ nhất thời quẩn trí...Ồi!

Đồ Phụng Tam góp ý: "Chúng ta có thể ở trên phương diện là nhân thủ của Tư Mã Nguyên Hiến, bảo hắn tạm thời bỏ đi suy nghĩ này không?"

Lưu Dụ lắc đầu nói: "Rất khó. Những chuyện như thế này tuyệt không thể nói ra trước mặt Tư Mã Nguyên Hiến, nếu không sẽ phá hỏng mối quan hệ hiện tại được xem là tốt đẹp giữa chúng ta và hắn."

Lại hỏi Tống Bi Phong: "Nhị thiếu gia khi nào xuất chinh?"

Tống Bi Phong nói: "Triều đình đã chọn giờ Mão bốn ngày sau để cử hành xuất sư đại điển, nếu Tư Mã Nguyên Hiến muốn đề thân, sẽ là chuyện của mấy ngày nay. A! Không còn cách nào khác với chuyện này của tôn tiểu thư sao?"

Đồ Phụng Tam nói: "Nếu không thể thương lượng với người của Tư Mã Nguyên Hiến, vậy có thể thay đổi chủ ý của Tạ Diễm hay không?"

Tống Bi Phong nói: "Muốn đánh động Tạ Diễm, chỉ có thể để đại tiểu thư nói với hắn, nhưng ta lại không muốn để nàng thêm đau khổ."

Đồ Phụng Tam nói: "Ta tin đại tiểu thư là người kiên cường, chỉ vì trượng phu và nhi tử đều mất mạng trong tay Thiên Sư quân nên không còn lưu luyến với sự sống, đến ý chí cũng tiêu trầm. Nhưng nếu khiến nàng cảm thấy lúc này là lúc Tạ gia đang cần nàng nhất, nói không chừng nàng có thể phấn chấn lên, kích khởi đấu chí sinh tồn, không có hại mà lại có ích."

Tống Bi Phong như chết đuối vớ được cọc, sáng mắt lên: "Đúng! Tại Kiến Khang danh vọng của nàng hơn xa nhị thiếu gia, Tư Mã Đạo Tử cũng phải nể mặt nàng ba phần. Bất quá nàng cả ngày nằm trên giường bệnh, làm thế nào nói được?"

Đồ Phụng Tam vỗ đùi nói: "Dùng thương thế của nàng làm cớ, Tạ Diễm có thể đẩy việc này cho đại tiểu thư quyết định, Tư Mã Nguyên Hiến càng khó thúc giục hôn sự, chúng ta cũng đạt được mục đích kéo dài."

Tống Bi Phong nói: "Nhưng nhị thiếu gia hiện tại là nhất gia chi chủ của Tạ gia, hắn nói không thể tác chủ cho tôn tiểu thư, ai chịu tin hắn? Với tính tình của nhị thiếu gia thì nhất định không chịu nói ra những lời để mất thân phận như thế được."

Đồ Phụng Tam nói: "Thỉnh nữ nhi của Tạ An Tạ Phính Đình đứng ra thì sao? Để nàng nói với Tạ Diễm rằng Tạ Huyền trước khi chết đã có lời, hôn sự của nữ nhi ông ấy chỉ có một người có thể tác chủ là Tạ Đạo Uẩn. Với danh sĩ phong cốt của Tạ Diễm, tuyệt không nguyện ý để nữ nhân của Tạ gia làm vợ Tư Mã

Nguyên Hiên, tự nhiên sẽ thuận nước đẩy thuyền mà không cần tìm rõ ngọn nguồn xem đó có phải là di ngôn của Tạ Huyền hay không.”

Tống Bi Phong vui mừng nói: ”Đúng là biện pháp hay, ngày mai ta sẽ đi gặp đại tiểu thư và nhị tiểu thư.”

Đồ Phụng Tam nói với Lưu Dụ đang lộ ra thần sắc cảm kích: ”Ta chỉ không muốn chuyện nhỏ nhặt ảnh hưởng đến đại kế của chúng ta, không cần phải cảm ơn ta. Ha! Nói đến đâu rồi nhỉ, hiện ta chắc đến lượt Lưu gia rồi.”

Lưu Dụ nói: ”Nhậm Thanh Thị có đứng ở phía chúng ta hay không, ta cũng cảm thấy hoài nghi, xem ra phần lớn là đang lợi dụng chúng ta, hoặc là đang dờ dặt trò gió chiều nào xoay chiều đó. Nhưng ả đối với việc giết Can Quy có thành ý hợp tác, đó gọi là một núi không thể có hai hổ. Nếu ta nhìn không lầm, giả thiết Can Quy có thể giết chết Nhậm Thanh Thị, mà Hoàn Huyền lại tuyệt đối không nghi ngờ tới hấn, hấn sẽ làm ngay không chút do dự. Tình huống của Nhậm Thanh Thị cũng như thế.”

Đồ Phụng Tam nghe vậy tinh thần đại chấn, nói: ”Nếu vậy thì Can Quy gặp nạn rồi.”

Tống Bi Phong nói: ”Chuyện chúng ta hợp tác với Tư Mã Đạo Tử phải chăng đã truyền đến tai Can Quy, khiến cho hấn biết khó mà lui chăng?”

Đồ Phụng Tam nói: ”Nếu lão bản của Can Quy là một ai khác chứ không phải là Hoàn Huyền, khẳng định sẽ lập tức giương buồm rút neo, chạy xa khỏi Kiến Khang. Chỉ hận là hấn làm việc cho Hoàn Huyền, không làm thỏa đáng mà đã quay về báo cáo kết quả, địa vị của hấn trong lòng Hoàn Huyền lập tức rơi rụng ngàn trượng, sẽ không được trọng dụng nữa.”

Lưu Dụ đem cuộc đối thoại khi gặp mặt Nhậm Thanh Thị nói ra một lượt, đương nhiên giấu đi đoạn đối thoại có quan hệ nam nữ riêng tư. Sau cùng gã nói: ”Có ả giúp đỡ muốn giết Can Quy vẫn không phải dễ, ả gặp qua Can Quy hai lần, nhưng mỗi lần đều là trên thuyền khác nhau, vả lại còn không biết hấn có bao nhiêu tào thuyền, do đó có thể biết hấn cẩn thận thế nào.”

Hai mắt Đồ Phụng Tam sát khí đại thịnh: ”Đây chính là nguyên nhân mà chúng ta phải giết hấn, nếu có một người như vậy đứng chủ trì đại cục cho Hoàn Huyền, chúng ta sẽ thua rất thảm.”

Tống Bi Phong băn khoăn: ”Nhưng ngay cả Nhậm yêu nữ cũng không có cách nào nắm được hành tung của hấn, chúng ta làm biết bố trí để giết hấn như thế nào?”

Lưu Dụ đáp: ”Tài trí của Nhậm Thanh Thị tuyệt không dưới Can Quy, người khác không có biện pháp, nhưng không thể làm khó được ả. Ví như ả có thể cung cấp tin tức tình báo giả cho Can Quy, dẫn hấn vào tròng. Đêm nay ả sẽ tới gặp Can Quy, tiết lộ cho hấn biết bí mật là chúng ta và Tư Mã Đạo Tử đã móc nối với nhau, lại lộ ra chuyện chúng ta ở nhờ Quy Thiện tự, để chiếm được sự tín nhiệm của hấn.”

Tống Bi Phong lại hỏi: ”Nhậm yêu nữ đã không chung một đường với Can Quy, vậy ả rốt cục là ẩn thân ở nơi nào?”

Lưu Dụ lắc đầu: ”Cái này ta không tiện hỏi ả, nhưng đã ước định cách liên lạc với ả.”

Đồ Phụng Tam nói thêm: ”Chuyện này chỉ có thể nén lòng đợi phát triển từng bước, tạm thời bỏ sang một bên.”

Hấn trầm ngâm một chút rồi lại nói: ”Chúng ta thật sự vẫn chưa nghĩ ra biện pháp để đối phó với Lư Tuấn, cho dù hấn thật sự ẩn thân trong tiệm gạo, chúng ta cũng không làm gì được hấn, chỉ tổ đá thảo kinh xà thối. Vì nơi đó tiếp cận Đại Giang, thiên quân vạn mã cũng không có tác dụng, chỉ tổ để hấn giết thêm vài người.”

Lưu Dụ tiếp lời: ”Biện pháp sáng suốt nhất là đợi Yến Phi tới, sẽ mười phần chắc chín.”

Tống Bi Phong cười: ”Chúng ta không nên đa nghi quá, nếu không hai đầu đều không được, có hối hận cũng không kịp.”

Nhìn thấy lão để lộ ra nụ cười, thần thái thoải mái, hai người trong lòng cảm thấy an ủi, biết rằng lão vì chuyện của Tạ Chung Tú tạm thời hòa hoãn, cho nên tâm tình cởi mở hơn.

Đồ Phụng Tam nhắc nhở: "Nhưng chúng ta trước khi giết địch, phải luôn đề tỉnh tinh thần, nếu ra quân chưa thành đã bị địch ám toán, đó mới thật là oan uổng."

Tổng Bi Phong đuổi lưng: "Khuya rồi! Chúng ta tốt nhất nên ngủ một giấc, hi vọng ngày mai tỉnh lại, có thể nhận được tin tức tốt từ Biên Hoang tập."

Đồ Phụng Tam đứng dậy: "Nào có nhanh như vậy? Ta có thể hỏi Lưu gia một vấn đề cuối cùng không?"

Lưu Dụ kinh ngạc nói: "Hỏi đi!"

Đồ Phụng Tam nghiêm mặt: "Nếu như ta muốn giết Nhậm yêu nữ, Lưu Dụ có lưu tâm không?"

Lưu Dụ bị hỏi bất ngờ đến ngơ cả người.

Đồ Phụng Tam mỉm cười: "Ta hiểu được tâm tình của người, hiện tại đương nhiên không phải là lúc thích hợp để giết Nhậm Thanh Thị, ta chỉ hi vọng tới lúc cần thiết, Lưu gia sẽ không do dự mà làm như vậy."

Lưu Dụ vẫn không nói ra lời.

383. Thiết Hán Nhu Tình

Sau khi vấn an xong, Hác Trường Hanh ngồi xuống cạnh lão.

Nhiếp Thiên Hoàn châm trà cho hắn, bình tĩnh nói: "Đêm qua ta nhận được truyền thư của Hoàn Huyền. Y đã quyết định khi được tin thất bại đầu tiên của Bắc Phủ binh thì bọn ta phải tức khắc đối phó với Dương Toàn Kỳ và Ân Trọng Kham."

Hác Trường Hanh thấy lão tâm sự nặng nề thì biết rằng đây chỉ mới là lời nói đầu, bởi thanh trừ hai người Dương, Ân là chuyện dễ, căn bản không cần phải lo lắng. Chỉ có chuyện của Doãn Thanh Nhã mới làm Nhiếp Thiên Hoàn ưu tư như thế.

Quả nhiên Nhiếp Thiên Hoàn bất chợt quay lại nhìn hắn hỏi: "Xong chưa?"

Hác Trường Hanh cẩn thận trả lời: "Đệ tử đã đem thủ bút có dấu ấn của bang chủ cho phi cấp truyền thư mang đến Thọ Dương, nội trong bốn ngày sẽ tới tay Hồng Tử Xuân."

Nhiếp Thiên Hoàn lắc đầu cười khổ: "Suốt đêm qua ta không hề chợp mắt, không hiểu tại sao ta lại nuông chiều Nhã nhi như thế? Ta có thể cho nó tất cả, tới bây giờ vẫn không trách mắng nó nửa câu. Người mình bạch không?"

Hác Trường Hanh trầm nghĩ điều đó có đạo lý của nó, bất quá trong bang quả có lời đồn đại bí mật về chuyện Doãn Thanh Nhã vốn không phải là đệ tử Nhiếp Thiên Hoàn nuôi dưỡng từ nhỏ mà là con gái của lão, nếu không Nhiếp Thiên Hoàn đã không xem nàng như mạng sống của mình như thế.

Hắn bèn nói: "Thanh Nhã từ nhỏ thuận thảo được mọi người yêu mến, lớn lên xinh đẹp càng làm ai ai cũng thương yêu không nỡ trách cứ gì. Huống chi Nhã muội thật lòng hiếu thuận với bang chủ và hết lòng vì bang chủ."

Nhiếp Thiên Hoàn ngẩng nhìn trần nhà, thần sắc hoang mang, từ từ nói: "Cả đời ta sống trong đao quang kiếm ảnh, ở đầu tên ngọn giáo, thời kỳ Hoàn Xung làm chủ Kinh Châu, sống buổi sáng lo cho buổi tối, luôn cảm thấy nguy cơ bốn bề. Nên ta một mực không nghĩ đến chuyện gia thất để được rảnh tay hành động."

Hác Trường Hanh cảm thấy hồ đồ, không hiểu lão nói vậy có quan hệ gì với chuyện của Doãn Thanh Nhã, chỉ cung kính lắng nghe.

Nhiếp Thiên Hoàn trầm giọng: "Muốn qua lại trên chốn giang hồ phải trả một giá rất đắt, người không giết người thì người giết người. Nhân từ với địch nhân tức là tàn nhẫn với chính mình, tuyệt đối không thể mềm lòng. Ta sở dĩ đến được địa vị ngày nay tuyệt không phải vì ngẫu nhiên mà vì ta đã luyện thành một tấm lòng sắt đá. Phàm chuyện gì không lợi ta đều dùng thủ pháp sắt thép để đối phó. Vì thế ta mới có thể phát triển một bang hội nhỏ của địa phương thành một thế lực cường đại tranh bá ở phương Nam. Ngay cả Hoàn Huyền cũng phải xưng huynh gọi đệ với ta. Đại Giang bang một thời cực thịnh cũng đã phải lui về Biên Hoang."

Hác Trường Hanh chân thành: "Bang chủ tuy đối với địch nhân ra tay không lưu tình nhưng đối với chúng đệ tử theo hầu bang chủ lại đầy tình nghĩa. Như việc Hồ đại thúc muốn thoái ẩn, bang chủ không chút ngăn cản khiến huynh đệ trong bang ai cũng tâm phục."

Nhiếp Thiên Hoàn gật đầu nhìn hấn: "Nói chuyện với Trường Hanh thật làm ta khoan khoái. Tài ngoại giao của ngươi đã bao lần khiến địch nhân thần phục mà bản bang không đổ một giọt máu. Lưỡng Hồ bang có được thanh thế ngày nay không thể thiếu công lao của Trường Hanh ngươi."

Hác Trường Hanh hổ thẹn: "Nhưng đệ tử đã liên tiếp thất bại ở phía bắc, công không bằng tội, bang chủ càng không trách phạt đệ tử càng cảm thấy khổ tâm."

Nhiếp Thiên Hoàn an ủi: "Thắng bại là lẽ thường của binh gia, lúc mới lập bang ta đã từng bị thua thiệt nặng nề liên tục, nhưng tới hậu địch nhân không phải đã xưng thần đó sao? Nhất thời bị thất bại tuyệt không phải là chuyện quan trọng, điều cần thiết nhất là phải có quyết tâm và ý chí kiên trì. Người bại trong tay Hoang nhân là điều hợp lý vì quân ta tiến sâu vào đất địch, bởi viễn chinh nên mệt mỏi. Bất quá tình hình bất lợi như thế sẽ rồi thay đổi. Trên Đại Giang ai là địch thủ của Nhiếp Thiên Hoàn ta? Hiện tại thực lực của bang ta mỗi ngày mỗi tăng, sẽ có một ngày phương Nam sẽ lọt vào tay chúng ta."

Ánh mắt lão hiện lên thần sắc chìm đắm vào hoài niệm về những tháng năm dĩ vãng nào đó, mơ màng nói: "Lúc ấy Nhã nhi vẫn còn là một đứa bé sơ sinh, ta và mười bảy huynh đệ tại Vũ Lăng thành bị bang chủ Mạc Như Thị của Động Đình bang vốn được xem như đệ nhất bang hội của Động Đình, đích thân dẫn hơn hai trăm thủ hạ, dùng kỳ binh đột tập Thích Hoa các vốn là kỹ viện trứ danh của thành nội, và y đã thành công. Chỉ có ta sống sót phá vòng vây chạy thoát, ta bị trúng thương nặng có nhẹ có cả thảy hơn mười chỗ. Sinh tử treo đầu sợi tóc, nhưng điều then chốt là ta đã thoát được ra khỏi thành."

"Ta tựa như tất phải chết, chỉ vì mất máu đã làm ta càng lúc càng kiệt sức khiến ta chỉ có thể liều mạng chém giết đến Đông môn vốn gần đó nhất. Vũ công của Mạc Như Thị lúc đó hơn ta một bậc, truy binh của y lại đang đuổi theo đã sắp tới, cảm giác có phần giống như đang bị Diêm La vương đuổi sau lưng khiến ta khủng hoảng sợ hãi. Ngay thời khắc đó ta nghe tiếng trẻ thơ khóc. Lúc ấy người người trên đường lộ đều đã chạy trốn cả, còn lại chỉ là những ai không di động được mà thôi."

Hác Trường Hanh hoàn toàn bị câu chuyện quá khứ hấp dẫn, phảng phất như biến thành Nhiếp Thiên Hoàn hồi tưởng lại chuyện đã qua. Lần đầu tiên hấn được nghe đến chỗ có liên quan đến Doãn Thanh Nhã.

Lúc này ánh mắt Nhiếp Thiên Hoàn hoàn toàn hiện lên vẻ tựa hồ đang ở trong tình huống lúc bấy giờ. Thân xác tuy đang ở đây nhưng tinh thần hồn phách đã trở về hơn mười năm trước, nhớ lại một ngày ác mộng trong dĩ vãng ấy.

Nhiếp Thiên Hoàn kể tiếp: "Ngay thời khắc đó, ta nhìn thấy Thanh Nhã nằm cạnh một người đàn bà. Nó mới sinh chưa đầy ba tháng, đang khóc thật to, khuôn mặt nhỏ bé đỏ bừng lên, được quần trong tấm vải thô. Người đàn bà đó đã đoạn khí, y phục đơn giản mỏng manh. Lúc ấy khí hậu cực kỳ lạnh lẽo, trong nhất thời ta không rõ nữ nhân đó có phải là mẹ Nhã nhi hay không, lại bị lạnh cóng mà chết hay vì sợ hãi bởi sự truy đuổi ác liệt mà chết, nhưng tâm thần ta lại hoàn toàn bị Nhã nhi hấp dẫn khiến trong nhất thời quên cả việc đang bị truy đuổi phía sau bởi hung thần đòi mạng."

Hác Trường Hanh như bị tảng đá ngàn cân đè lên tim, cảm thấy hô hấp khó khăn, nặng nề thở ra một hơi. Duyên phận sư đồ của Thanh Nhã và Nhiếp Thiên Hoàn đã bắt đầu tại hoàn cảnh lúc sinh mệnh Nhiếp Thiên Hoàn đang ở cảnh tối cực đoạn quả là điều nằm mộng hấn cũng không tưởng được.

Nhiếp Thiên Hoàn tựa như rơi vào không gian thời gian của thời khắc lúc đó, gương mặt toát ra hào quang thần thánh vì khổ nạn: "Ta vốn không phải là người hành hiệp trượng nghĩa, việc gì cũng vì lợi trước hết. Phàm ai cản trở ta đều giết hết không tha, mọi việc đều vì mục đích phải vươn lên và để so với người chống ta xem ai sống lâu hơn. Nhưng tại thời điểm đó, lương tâm ta vốn bị chôn sâu từ lâu đã được đánh thức, ta thấy lại được thứ tình cảm chừng như đã quên lãng, có lẽ đó là một chút lòng trắc ẩn. Dĩ nhiên ta không thể bỗng dưng lại có thể trốn thoát với Nhã nhi bên mình mà dùng hết tốc độ trốn ra khỏi thành. Trong lúc này binh vệ giữ cửa thành đã bị cảnh tượng này dọa khiếp nên cũng bỏ chạy tứ tán như mọi người khác. Trên đường trừ hai bên đang chém giết nhau đến chết thì chỉ còn có sự hiện diện của tiểu Nhã nhi đang mới biến thành một cô nhi không nơi nương tựa."

"Lúc ấy từ tiếng khóc khan giọng của Nhã nhi đang yếu dần mà lòng ta đã hiểu rằng nếu không được sưởi ấm lại thì cái mạng nhỏ của nó sẽ không còn nữa. Ý niệm này quán chặt đầu óc ta, ta dùng chân nhấc nó lên và ôm vào lòng. Đồng thời sự sợ hãi trong lòng ta hoàn toàn tan biến, máu thịt yếu ớt của nó đang run rẩy trong lòng làm tâm hồn ta xúc động với một cảm giác kỳ lạ không thể nào diễn tả, khiến ta luôn tự nhận là kẻ vô tình lại vì nó mà nảy sinh tâm thái sẵn sàng hy sinh. Nhưng cũng cùng thời khắc đó, ta cảm nhận thân thể đầy vết thương như được truyền vào một sức mạnh mới mẻ, mọi thứ đều trở nên rõ ràng. Những nan đề vũ học trước đây nghĩ không ra lúc này bỗng nhiên giác ngộ, lực lượng tiềm tàng được giải thoát ra ngoài. Ta không cần quay đầu nhìn lại mà như thấy tận mắt Mạc Như Thị đang sắp tới sát lưng ta chừng một trượng, trường tiên trong tay y đang nhắm vào cổ ta quất tới. Ta liền ôm Nhã nhi lặn xuống đất, vói tay phóng ra sau một ngọn phi đao tối hậu."

Hác Trường Hanh kêu lên a một tiếng, tiếp theo là phần bang chúng Lương Hồ bang vẫn thích nói tới. Trong trận Vũ Lăng, Nhiếp Thiên Hoàn giết Mạc Như Thị đã hoàn toàn thay đổi tình huống luôn luôn ở thế hạ phong của Lương Hồ bang. Chỉ chưa tới nửa năm, Nhiếp Thiên Hoàn đã thảo phạt Động Đình bang lúc này thành quần long vô thủ, trở nên hoàn toàn tan rã và Nhiếp Thiên Hoàn trở thành vị đại bá chủ mới của dải Lương Hồ sau Mạc Như Thị.

Nhiếp Thiên Hoàn: "Dĩ nhiên sau đó ta đã mang Nhã nhi an toàn thoát đi."

Lão lại nhìn Hác Trường Hanh, nhân thần hồi phục sự nhạy bén bình nhật, chỉ trong ánh mắt là còn tràn ngập thần sắc thương cảm, nhẹ nhàng nói: "Hiện tại người đã hiểu tại sao ta lại cưng chiều Nhã nhi, nó không những là vị thần may mắn của ta mà còn là đối tượng duy nhất của lòng từ ái trong tim ta, ngay từ lúc đầu đã là như thế. Tình thương yêu này vô bờ bến nên ta chưa hề từ chối với nó điều gì mà nó cũng chưa từng làm ta thất vọng. Nhưng ta hoàn toàn không biết cách yêu thương nó thế nào, lại không hiểu nó, chỉ biết dùng biện pháp đầy thành kiến của ta."

Hác Trường Hanh vốn giỏi về ăn nói, hết sức tự tin về việc nắm bắt tâm ý người khác, nhưng sau khi nghe Nhiếp Thiên Hoàn thổ lộ hẳn cũng không nói được lời nào để an ủi. Hắn khó khăn lắm mới nói được: "Bang chủ!"

Nhiếp Thiên Hoàn đưa tay lên ngắt lời hắn, thở ra một hơi, hồi phục sự bình tĩnh: "Nói ra thấy nhẹ lòng hơn. Hiện tại điều ta mong muốn nhất là Nhã nhi trở về bên cạnh, ta sẽ không những không trách mắng nó, mà còn mong nó tha thứ cho ta đã gây nên sự oán hận này."

Yến Phi đứng tại bờ Bắc của Hoàng Hà, trong lòng dâng lên cảm giác kỳ dị không tên.

Chàng cảm nhận được một tâm linh khác đang kêu gọi mình nhưng tuyệt không phải Kỷ Thiên Thiên, cũng không phải Tôn Ân.

Cho đến bây giờ chỉ có ba người có thể dùng tâm linh để cùng chàng sinh cảm ứng, đó là Kỷ Thiên Thiên, Tôn Ân và Ni Huệ Huy. Người cuối cùng đã xương chôn nơi Thiên huyết, dĩ nhiên không thể là nàng.

Người này là ai?

Đó là một loại cảm ứng hình dung phi ngôn ngữ, sự kỳ diệu làm xao xuyến lòng người, cũng tựa như theo gió từ đâu đó thổi lại, lay động sông nước thảo nguyên của vùng đất rộng tâm linh, khiến cỏ xanh chao động theo gió, làm mặt nước lặn tẩn gợn sóng.

Chàng ngấm ngấm cảm nhận ra đối phương đang ở đâu đó phía trước nhưng lại không thể nắm được vị trí chính xác.

Yến Phi mở rộng tâm thần, hú dài, phóng vào nước sông lạnh lẽo của mùa Thu.

Lưu Dụ bị tiếng chân của Tống Bi Phong làm tỉnh thức, ngồi dậy trên giường. Tống Bi Phong đẩy cửa bước vào, thấy gã đã thức dậy, vui vẻ nói: "Vương Hoảng tới tìm người."

Lưu Dụ nhớ lại cuộc hẹn, biết có liên quan cùng chuyện này, xuống giường mặc áo vào hỏi: "Lão Đồ đâu?"

Tống Bi Phong đáp: "Lão đã rời đi từ trước khi mặt trời lên, chắc là đi xem Biên Hoang tập có trả lời không."

Lưu Dụ rửa mặt chải tóc thay đồ xong mới ra phòng khách để gặp Vương Hoảng.

Ngồi xuống thoải mái rồi Vương Hoảng nói: "Chọn được nơi này chắc tốn nhiều công sức lắm. Nếu ngồi thuyền thì chỉ vào tới suối nhỏ là có thể dễ dàng biết có người bám theo hay không; theo đường bộ tới thì vì đường lối phức tạp có thể mượn địa thế để bỏ rơi kẻ theo dõi. Bất quá theo đường thủy là tiện nhất."

Lưu Dụ nói: "Trừ người của Tư Mã Nguyên Hiến thì Vương huynh là người duy nhất biết nơi cư ngụ của bọn ta."

Vương Hoảng cảm nhận sâu sắc vinh hạnh này, đáp lời: "Ta sẽ cẩn thận hơn gấp bội để giữ bí mật này cho Lưu huynh."

Lưu Dụ cười: "Có phải đã đến lúc phải hẹn gặp rồi không?"

Vương Hoảng đáp: "Đúng thế, nhưng bắt tất phải gặp bọn ta vì chúng ta đã là hậu thuẫn của người, mà chỉ cần gặp năm người. Họ đều là đại biểu cho thế hệ mới của Kiến Khang, và phần lớn đều là quan chức. Nếu có thể thành công với bọn họ thì tương lai bọn ta sẽ được rất nhiều trợ giúp."

Lưu Dụ cảm nhận sâu sắc thành ý của Vương Hoảng, chỉ nghe ngữ khí khi hắn nói là có thể biết hắn hoàn toàn một lòng hướng về mình. Muốn được một người với thân phận cao môn công tử xem kẻ áo vải như mình làm linh tỵ tuyệt không phải là chuyện dễ.

Vương Hoảng nói tiếp: "Ta an bài cho Lưu huynh đi gặp năm người là Si Tăng Thi, Chư Cát Trường Dân, Chu Linh Thạch, Mao Tu Chi và Đàn Đạo Tế. Bọn họ đều có giao tình sâu đậm với ta. Chu Linh Thạch và ta chơi với nhau từ bé, người này là một nhân tài, về văn tài hay vũ nghệ đều không kém ta. Đàn Đạo Tế thiện về binh pháp, chỉ không được triều đình dùng, là một sở trường khó mà có được. Năm người này đều có một điểm chung là rất bất mãn đối với hoàng triều của Tư Mã thị, chỉ có An công và Huyền soái là được họ tôn sùng."

Thật ra ở hoàn cảnh hiện thời Lưu Dụ căn bản không có hứng thú đi gặp bọn công tử ăn chơi này, chỉ vì xem trọng tình bạn của Vương Hoảng mà không muốn xối nước lạnh lên lòng nhiệt tình của hắn! Căn bản gã không muốn đi sâu vào để xem họ thuộc loại người như thế nào.

Gã gật đầu: "Nhất thiết đều do chủ ý tốt của Vương huynh, lúc nào thì mới đi gặp họ?"

Vương Hoảng: "Địa điểm gặp mặt là Hoài Nguyệt lâu, đối diện với Vũ Bình đài của Thiên Thiên tiểu thư. Đến giờ hẹn cần Lưu huynh nhún mình giả làm tùy tùng của ta. Tụ hội thanh nghị kiểu này cử hành mỗi đêm là chuyện bình thường ở Kiến Khang, sẽ không ai nghi ngờ."

Lưu Dụ cười: "Người nói nên làm thế nào thì làm thế ấy, ta tín nhiệm Vương huynh sẽ an bài thích hợp cho ta."

Trong lòng gã không khỏi nghĩ đến tình cảnh động lòng ngày ấy đến Vũ Bình đài gặp Kỷ Thiên Thiên. Hoài Nguyệt lâu cao ngất năm tầng ở đối diện, hết sức hoành tráng. Nếu có thể ở tầng cao nhất để thưởng thức trăng gió của sông Tần Hoài cũng là một điều vui sướng, chỉ hận mình căn bản đã sớm mất đi loại tình cảm này.

Thanh âm của Vương Hoảng lọt vào tai gã: "Gần đến ngày xuất chinh, quan lại lớn nhỏ đều đang hết sức bận rộn, mọi người đều không hở tay. Nên ta đã định sau khi đại quân xuất phát thì tới đó cử hành tụ hội."

Lưu Dụ gật đầu đáp ứng, trong lòng nghĩ ước hội với Nhậm Thanh Thị, lời ước đêm qua thật là thích hợp. Hiện tại hy vọng giết chết Can Quy đã hoàn toàn ký thác trên người mỹ nữ thay đổi khó đoán này.

Bỏ Hoàng Hà lại phía sau xa, trong lòng Yến Phi bỗng nhiên nổi lên nhân tình mỹ lệ thần bí không thể quên được của An Ngọc Tình.

Kỳ quái!

Tại sao đã hai ngày rồi chàng không thể không nghĩ tới nàng?

Lần này cảm ứng tâm linh kỳ dị đã biến mất không còn dấu tích, lòng chàng bình tĩnh, không lo không vui, toàn thân như dung nhập vào thiên địa tạo hóa, đất dưới chân trời trên đầu hòa thành một khối. Vào lúc trong lòng không còn tạp niệm nào thì đôi mắt An Ngọc Tình hiện ra trong bể lòng chàng.

Không lý nào sự cảm ứng tâm linh kỳ dị lại có quan hệ gì đến nàng sao?

Nghĩ kỹ lại thấy không có lý, chàng tuyệt không phải mới biết nàng và trước đây chẳng hề có chuyện này xảy ra. Bất quá chàng không dám hoàn toàn loại khả năng này ra, bởi có thể bản thân đã có “tiền bộ” khiến chuyện trước đây không làm được bây giờ lại làm được, ai dám khẳng định chứ?

Yến Phi gỡ hết tốc lực hướng Hoài Thủy phóng tới, dưới ánh dương mùa Thu đang lên cao, lòng chàng dấy lên một ý niệm cổ quái. Chàng có thể cùng Kỷ Thiên Thiên thiết lập mối dây tâm linh vì họ có tình yêu say đắm, lửa tình cường liệt đã vượt qua mọi khoảng cách, xây chiếc cầu tâm linh qua mọi cách trở. Chuyện này có thể lý giải được.

Giả sử hiện tượng tâm linh kỳ dị mấy hôm nay là do An Ngọc Tình mà ra, có phải đã chứng tỏ giữa bọn họ cũng có một tình yêu tương tự như giữa chàng và Kỷ Thiên Thiên sao?

Yến Phi nghĩ đến điều này thì cảm thấy lạ lùng kinh ngạc.

Từ lần thứ nhất gặp An Ngọc Tình ở Biên Hoang, chàng đã không thể phủ nhận nàng đã để lại trong lòng mình một ấn tượng sâu sắc, khiến chàng không thể không nghĩ đến nàng, mong muốn được gặp lại, thường nhớ lại lúc cùng nàng gặp gỡ.

Lần hội diện tại Tạ gia ở ngõ Ô Y tại Kiến Khang đã khiến quan hệ của họ phát triển thêm một bước, lúc ấy tâm thần chàng hoàn toàn bị tư tưởng độc đáo, cách nói và khí chất của nàng hấp dẫn. Mọi diễn tả trên khuôn mặt nàng đều hết sức đáng yêu, chàng hận đã không có khả năng làm thời gian đứng lại khi bên nàng. Mê người nhất là nàng đã khiến người khác có cảm giác không xa cách lại không gần gũi. Giống như nữ thần hạ phàm từ thượng giới, bằng lòng xuống địa vị thấp hèn để đến trần gian trò chuyện cùng chàng, một kẻ phàm phu tục tử. Từng cái chau mày, từng nụ cười của nàng đều làm rung động sợi dây tơ lòng của chàng. Nhưng nàng đột nhiên bỏ đi làm chàng lúc đó như bị mất mát, cõi lòng lạc lõng.

Bất quá cũng trong đêm ấy, chàng đã gặp Kỷ Thiên Thiên nên vị trí của An Ngọc Tình đã bị Kỷ Thiên Thiên nhanh chóng thế chỗ. Tuy nhiên chàng không thể tự mình dối mình, chàng đối với An Ngọc Tình đã từng sinh lòng ái mộ. Nhưng việc ngưỡng mộ An Ngọc Tình đã là chuyện dĩ vãng, hiện tại tâm hồn chàng hoàn toàn bị chiếm ngự bởi Kỷ Thiên Thiên, không thể dung nạp thêm bất cứ gì khác.

Tình huống thật sự như thế này sao? Tại sao bây giờ chàng lại không ngừng nghĩ tới nàng như thế? Thật sự là chuyện gì đã xảy ra? Trong thời khắc này, lòng chàng hiện lên một hình ảnh, trong một khu núi rừng mỹ lệ có một khoảng rừng đốt cháy đen, chính giữa có một hố sâu vài chục trượng.

Thiên huyết tại Bạch Vân sơn!

Bỗng nhiên chàng cảm ứng được nguyên do đã làm tâm linh chàng xuất hiện dị động này, đó là vị trí của Thiên huyết. Tiếp theo hình ảnh của Thiên huyết là đôi mắt thần bí của An Ngọc Tình thay vào. Lúc này chàng tỉnh ngộ rằng An Ngọc Tình đang ở tại Thiên huyết gần đó. Yến Phi hoàn toàn không hiểu tại sao lại có cảm ứng kỳ dị như thế, nhưng biết rõ phải đến Thiên huyết trước hết. Nếu không gạt bỏ mọi điều sang một bên để gặp giai nhân này chàng sẽ không an tâm. Tuy không có khả năng vì nàng mà đổi lòng thay dạ, nhưng ngoại trừ tình yêu nam nữ chàng sẵn sàng vì nàng mà làm bất cứ điều gì.

384. Tỏi Hậu Thông Điệp

Sáng sớm hôm nay, rõ ràng sắc trời vẫn một màu xanh lam, gió thu man mát thổi. Đột nhiên mây mù không biết từ đâu trôi tới. Những hạt mưa li ti rơi xuống, cảnh vật gần xa bắt đầu trở lên mơ hồ, làm người ta không phân biệt được rõ ràng là mưa hay sương mù, khiến cho lòng Lưu Dự càng thêm u sầu.

Trong lòng gã không nén được lại hiện ra tình cảnh chiều hôm đó lúc lén gặp Tạ Chung Tú, cái cảm giác được ôm nàng trong lòng. Và loại cảm giác như ăn trái cấm đó khiến hắn nhớ lại đoạn hồi ức xác thực về Đạm Chân, tựa như vận mệnh lại tái diễn.

Gã thẳng thắn nói với chính mình, vào giây phút nhục thể động lòng người của nàng run rẩy trong lòng, gã đã quên đi tất cả, thậm chí cả Đạm Chân. Có lẽ không một mỹ nữ nào khác, dù là Giang Văn Thanh, Sóc Thiên Đại hoặc Nhậm Thanh Thị có thể tạo cho gã cảm giác giống như vậy. Chỉ có Tạ Chung Tú là có thể khiến gã lúc ôm nàng sinh ra cảm giác tiêu hồn tựa như đang ôm Đạm Chân. Giây phút đó, nàng thật sự đã thay thế Đạm Chân.

Ài!

Cuộc gặp gỡ này sẽ là bí mật được vĩnh viễn chôn sâu tận đáy lòng gã, không thể nói với bất kỳ ai. Gã sẽ tuyên bố rõ ràng với Đồ Phụng Tam và Tống Bi Phong là không có bất kỳ dã tâm nào đối với Tạ Chung Tú, đó là lời mà gã nhất định phải nói. Đứng ở vị trí lãnh tụ thì phải biết nghĩ về đại cục, không thể bị ham muốn cá nhân chi phối, càng không nên vì tư tình nữ nhân mà làm hỏng đại sự. Huống chi Tạ Chung Tú là miếng mồi tuyệt đối không nên đụng chạm.

Ở vào vị trí của Lưu Dụ, buộc gã chỉ có thể nói những lời mà ở hoàn cảnh đó nên nói, làm những việc nên làm nhất. Nếu không, những người đi theo có thể vì vậy mà rời bỏ gã.

Cuộc sống ngập tràn đắng cay và éo le, trong cái xã hội không công bằng này, càng phải cố tiếp nhận sự đối đãi không công bằng. Cho dù tương lai gã trở thành bá chủ Nam phương, vẫn khó có thể trong thời gian ngắn phá bỏ được quy tắc có sẵn. Vì vậy trong quá trình kiên cường rèn luyện để vươn lên, gã muốn tranh thủ sự ủng hộ của cao môn thế tộc, cũng vì thế mà phải bảo hộ lợi ích của bọn họ.

Tiếng gió thổi tới, một đạo nhân ảnh từ trên bờ lướt đến, nhảy vào giữa thuyền.

Trông như một cô gái trẻ, Nhậm Thanh Thị đội chiếc mũ được đan bằng sợi cỏ xuất hiện trước mắt. Trong sương mù mờ mịt, thị tựa như biến thành trung tâm của trời đất, hấp dẫn tất cả mọi sự chú ý của gã.

Nhậm Thanh Thị nở một nụ cười bối rối hết sức mê người lại kèm theo tình ý ngọt ngào. Môi thơm khê hé nở: "Lưu Dụ! Chàng khỏe không?"

Lưu Dụ cảm thấy những tình cảm trong lòng như bị cánh tay nhỏ bé vô hình của thị nén xuống. Gã biết về mỹ lệ đó chính là vũ khí lợi hại nhất của thị, không khỏi than thầm trong lòng.

Gã nói: "Ta khỏe hay là không khỏe thì còn phải xem tiểu thư người đã."

Nhậm Thanh Thị xẵng giọng nói: "Chỉ cần nghe chàng nói hai câu đó thì biết chàng vẫn còn hoài nghi thành ý của Thanh Thị."

Lưu Dụ cười khổ: "Từ ngày đầu tiên ta gặp người, người một mặt thì ngọt ngào một mặt thì động dao. Người nói ta có thể tin tưởng người mà không có chút cảnh giác được không?"

Nhậm Thanh Thị nói: "Chàng có thể hoài nghi Thanh Thị, vậy Thanh Thị cũng có thể hoài nghi Lưu Dụ chàng đúng không?"

Lưu Dụ ngạc nhiên nói: "Người hoài nghi ta cái gì?"

Nhậm Thanh Thị hồ hững nhún vai nói: "Cái gì cũng đều hoài nghi, ví dụ như chàng phải chăng chỉ đang lợi dụng người ta, căn bản không hề coi người ta là bạn. Hoặc người ta là một đối tượng khác mà chàng phải trừ khử. Sau khi trừ khử Can Quy thì sẽ đến lượt Thanh Thị. Trong đầu chàng nghĩ gì, người ta làm sao mà biết được chứ?"

Lưu Dụ nhớ lại đêm đó Đồ Phụng Tam nói muốn giết thị, thâm nghĩ sự hoài nghi của thị tịnh không phải là không có căn cứ. Bất quá đó không phải là ý nghĩ của gã. Đồng thời nghĩ rằng hiện tại bản thân cũng có giá trị lợi dụng đối với Nhậm Thanh Thị, nhưng thị lại giao ra cái giá trên trời buộc gã phải chấp thuận.

Gã thở dài: "Ta lẽ nào là loại người như vậy? Người muốn giết ta vẫn là sự thật không thể chối cãi, chỉ là ta phúc to mạng lớn thôi! Người dựa vào cái gì mà trách ta?"

Nhậm Thanh Thị liếc nhìn gã, cúi đầu cười nhạt: "Chàng hoài nghi thiếp, thiếp hoài nghi chàng, không hề có cơ sở để tin nhiệm nhau thì chuyện tốt cũng có thể biến thành chuyện xấu. Cũng may việc này có phương pháp để giải quyết, chàng có chịu suy nghĩ không?"

Lưu Dụ kinh ngạc thốt: "Loại chuyện này cũng có biện pháp để giải quyết sao? Trừ phi có thể móc tim mình ra cho đối phương xem."

Hai gò má Nhậm Thanh Thị đỏ ửng, cúi đầu xuống thật thấp, khe khê nói: "Biện pháp giải quyết của thiếp cũng hơi giống như thế."

Phối hợp với thần thái đầy vẻ trêu người của thị, nếu Lưu Dụ không hiểu rõ thì gã đúng là thằng đại ngốc.

Lưu Dụ càng minh bạch đây là thông điệp cuối cùng nàng đưa ra cho bản thân gã, thông báo rằng gã nếu như vẫn không chịu cùng nàng hợp thể giao hoan, nàng sẽ hoài nghi "thành ý" của gã.

Nhậm Thanh Thị nhìn nhận rất chuẩn, loại người giống như Lưu Dụ sẽ chịu trách nhiệm đối với nữ nhân đã dâng hiến tấm thân xử nữ cho gã. Ngược lại mà nói, nếu như Lưu Dụ kiên trì cự tuyệt nàng hiến thân, đương nhiên chứng tỏ gã không chịu tiếp nạp nàng.

Tại thời khắc nguy hiểm này, đây lại là lúc không thể không dựa vào thị, gã có thể nói "không" chẳng? Như vậy gã sẽ không có cách nào giết chết được Can Quy và có khả năng sẽ phải thua trong trận chiến này.

Gã càng lúc càng minh bạch, trở thành lãnh tụ thật không dễ. Bất cứ chuyện gì cũng đều phải suy tính vì đại cục, những cái thuộc về cá nhân hoàn toàn là thứ yếu.

Ngay từ lúc đầu trong lòng gã đã nhận định thị là yêu nữ mưa nắng thất thường. Nhưng yêu nữ này đối với gã lại có lực hấp dẫn cực kỳ mãnh liệt. Cho dù biết rằng thị có lẽ là yêu nữ giả hoạt, tâm ngoan thủ lạt bậc nhất Nam phương, gã vẫn không đành lòng làm điều gì thương tổn đến thị. Nhưng gã thật sự không thích thứ cảm giác này, nó có chút giống như bị thị dắt mũi.

Lưu Dụ lạnh nhạt nói: "Hiện tại là lúc bàn chính sự, chúng ta tuyệt đối không thể để nảy sinh rắc rối, sự tình càng đơn giản càng tốt. Minh bạch chưa? Tất cả đợi giết xong Can Quy và Lư Tuần rồi mới nói!"

Nhậm Thanh Thị ngẩng khuôn mặt xinh đẹp lên, hí hửng nói: "Được thôi! Để ta nghiên cứu trước xem làm thế nào để giết Can Quy. Chàng hãy suy nghĩ cẩn thận xem có sơ hở nào để Can Quy nắm được hay không?"

Lưu Dụ trầm ngâm một lát, lắc đầu nói: "Ta không nghĩ ra chỗ nào có vấn đề, vì sao ngươi lại có cách nghĩ này?"

Nói chuyện với thị phải từng bước nắm chắc, tuyệt đối không thể không phòng bị mà để lộ ra những tình huống của phe mình cho thị hay. Bằng không nếu thị đột nhiên cải biến tâm ý, thay đổi ý nghĩ đứng về phía Can Quy để mưu toan cho bản thân thì đúng là hỏng bét.

Lúc này con thuyền nhỏ đã trôi đến trung khu vực trung tâm của hồ nước, cảnh vật trên bờ mất dần trong hơi nước mờ mịt, bọn họ giống như đang lọt mình trong khoảng không gian mê mẩn.

Nhậm Thanh Thị nói: "Ta nhìn người thì không thể nhìn sai, có khả năng nhìn thấy những điểm nhỏ nhất. Đêm qua ta đi gặp Can Quy, tiết lộ cho hắn biết là Lư Tuần ở ngoài đại môn Lang Nha Vương phủ hòng ám sát Tư Mã Nguyên Hiến. Sau đó chàng bước ra từ hậu viện của Vương phủ, rồi đi tới Quy Thiện tự. Những tin tình báo trân quý này đều rất cần thiết đối với hắn, nhưng hắn lại như không thèm để trong lòng. Ta chắc chắn trăm ngàn lần là không đánh rần động cỏ, nhưng hắn không chịu lộ ra cho ta biết là hắn có thủ đoạn gì. Thứ phản ứng này của hắn chỉ có một cách giải thích, đó là để đối phó với chàng như thế nào thì hắn vốn đã tính toán kỹ càng và đã có được kế sách hoàn hảo."

Lưu Dụ nhíu mày suy nghĩ, nói: "Ta vừa chuyển tới một nơi bí mật khác để ẩn thân. Nếu như kế sách của hắn là nhằm vào việc ta vẫn ở Quy Thiện tự mà thiết lập, ta sẽ thất vọng phi thường."

Gã cố ý nói ra là đã thay đổi nơi ẩn thân là để thăm dò Nhậm Thanh Thị, xem thị có truy vấn nơi ẩn thân mới của gã hay không.

Nhậm Thanh Thị nói: "Ta không thể nhìn nhầm Can Quy. Khẳng định là chàng ở một phương diện nào đó có sơ hở bị hắn nắm bắt được. Chàng bây giờ suy nghĩ thật kỹ xem vấn đề xảy ra từ phương diện nào. Chỉ cần chàng có thể nắm bắt được chỗ sơ hở, thì có thể từ đó mà suy đoán ra kế sách ám sát của Can Quy, rồi quay lại đối phó hắn. Chàng không cần phải nói với ta. Từ giờ trở đi để tránh bị hiểm nghi ta cũng không thể lại tới tìm chàng. Ngàn vạn lần đừng xem nhẹ lời cảnh cáo của ta, đây có lẽ là cơ hội duy nhất để chàng giết Can Quy, để vượt qua rồi thì vĩnh viễn không bao giờ có lại được, cũng làm lãng phí nỗi khổ tâm của ta. Người ta phải đi đây! Nhớ rằng chàng đã vừa mới đáp ứng chuyện của người ta rồi đấy!"

Lưu Dụ quay lại Thanh Khê Tiểu Trúc, Tư Mã Nguyên Hiến đang cùng với Đồ Phụng Tam hào hứng nói chuyện, cứ giống như là cuộc tán gẫu giữa tri tâm hảo hữu, từ thần thái và ngữ điệu tuyệt không thể nhìn ra quan hệ rắc rối phức tạp của bọn họ.

Tư Mã Nguyên Hiến thấy Lưu Dụ trở về, vui vẻ nói: "Ta học được rất nhiều thứ từ Đồ huynh. Thì ra chỉ điều tra địch nhân mà lại có nhiều vô cùng tận thủ pháp như vậy."

Lưu Dụ lộ ra vẻ thân mật, ngồi xuống cạnh Tư Mã Nguyên Hiến, cười nói: "Tri kỷ tri bỉ, bách chiến bất đãi. Hiểu rõ địch chính là mấu chốt để giành lấy thắng lợi."

Tư Mã Nguyên Hiến tràn đầy cảm xúc nói: "Nói thật với hai vị, đêm đó ta và các vị trên sông bị Ân Long truy đuổi, là chuyện mà ta cả đời khó quên. Trước đây ta chưa từng trải qua tình huống kinh hiểm như vậy. Các vị cũng hiểu rõ, ta tới chỗ nào cũng đều có tiền hô hậu ủng, thật không có bao nhiêu người dám đắc tội với ta. Nhưng đêm đó lại là cùng địch nhân chính diện giao phong, địch và ta hai bên đấu trí đấu lực, chỉ một chút không cẩn thận là thuyền đắm người chết. Vậy mà các vị đàm tiếu dụng binh, thái độ lâm nguy nhưng không loạn, đối với ta có sự khơi dậy rất lớn. Cho đến ngày hôm nay dư vị của tình huống lúc đó vẫn còn in đậm trong ta."

Lưu Dụ trầm nghĩ nếu luận về nguy hiểm thì lúc hấn bị Yến Phi cưỡng ép bắt đi còn nguy hiểm hơn nhiều, bất quá xem ra Tư Mã Nguyên Hiến hoàn toàn không để chuyện này trong lòng, hoặc là đã dứt khoát quên hấn đi rồi.

Gã hỏi: "Chúng ta ở tại chỗ này, công phu bảo mật làm đầy đủ chứ?"

Đồ Phụng Tam hai mắt hiện ra thần sắc chú ý, hiển nhiên hiểu rõ Lưu Dụ tịnh không thuận miệng hỏi.

Tư Mã Nguyên Hiến có chút kinh ngạc, sau đó nói: "Chuyện này do cha ta tự mình an bài, biết rõ sự tình không đến mười người, đều là trong những người trung thành không hề nghi ngại."

Lưu Dụ nói: "Nếu vậy thì không nên là công tử người để lộ ra vấn đề này."

Ánh mắt Đồ Phụng Tam chiếu sang phía gã hỏi: "Rốt cuộc là có chuyện gì vậy?"

Lưu Dụ hiểu được hàm ý trong nhãn thần của hấn, là bảo hấn không cần giấu diếm Tư Mã Nguyên Hiến, vì còn phải hợp tác lâu dài với cha con Tư Mã Đạo Tử, đối đãi chân thành chính là sách lược cao minh nhất. Bằng không nếu bị Tư Mã Nguyên Hiến phát giác ra bọn họ chỗ nào giấu hấn, quan hệ tốt đẹp có thể biến thành tồi tệ.

Tư Mã Nguyên Hiến cũng nói: "Đúng rồi! Lưu huynh đột nhiên sao lại lo lắng về chỗ này? Phải chăng có vấn đề gì đã nảy sinh?"

Lưu Dụ nói: "Chuyện này nói ra thì rất dài, hiện tại việc mà chúng ta đàm luận, công tử chỉ có thể cho Lang Nha Vương và Trần công công biết, tóm lại là càng ít người biết thì càng tốt."

Tư Mã Nguyên Hiến bắt đầu cảm thấy hưng phấn, không kịp gạt đầu đã nói luôn: "Đương nhiên là thế, ta biết phân nặng nhẹ mà."

Lưu Dụ nói với Đồ Phụng Tam: "Nhậm Thanh Thị cảnh cáo chúng ta, Can Quy trong việc đối phó với ta có vẻ như đã nắm chắc thắng lợi. Chắc là hấn đã vạch ra được một kế hoạch tổng thể rất hay, cho nên chúng ta ở một phương diện nào đó đã bị Can Quy nắm được sơ hở trí mạng."

Đồ Phụng Tam lộ ra thần sắc chấn động, nhú mày không nói.

Tư Mã Nguyên Hiến ngẩn ngơ thốt: "Nhậm Thanh Thị? Huynh sao lại có thể lai vãng với thị?"

Lưu Dụ gạt đầu nói: "Chính là thị. Hôm đó sau khi ta li khai quý phủ, để cho thị theo sau truy tìm tới Quy Thiên tự. Cho nên lúc này mới muốn công tử tìm cho nơi khác để ẩn thân."

Tư Mã Nguyên Hiến hoang mang hỏi: "Ta không hiểu, thị và Can Quy không phải là cùng một bọn sao?"

Lưu Dụ đương nhiên không thể nói rõ cho hấn quan hệ mập mờ không rõ ràng với Nhậm Thanh Thị: "Ta và thị xem như là quen biết đã lâu, lúc là địch lúc là bạn. Nữ nhân này tâm ngoan thủ lạt, không ai biết được trong lòng thị nghĩ gì. Bất quá có chút khẳng định là tất cả những gì thị làm đều xuất phát từ lợi ích của bản thân Hiện tại thị và Can Quy vì tranh thủ tình cảm mà loại trừ lẫn nhau, cho nên lời thị nói có thể đáng tin. Vì ả muốn mượn tay chúng ta trừ khử Can Quy."

Nói xong trong lòng gã cảm thấy không thoải mái. Ở một mức độ nào đó, hắn đã bán đứng Nhậm Thanh Thị, cũng may việc này không phải là hoàn toàn không có biện pháp bổ cứu, chỉ cần hạ một chút công phu với Tư Mã Nguyên Hiến là ổn.

Lại nói: "Ta đã lập thế đáp ứng thị, sẽ không đem chuyện thị ở trong bóng tối ngầm giúp đỡ chúng ta mà nói ra. Công tử là người của phe mình, ta đương nhiên không thể giấu giếm. Cái này gọi là quy củ giang hồ, mong công tử giúp đỡ, nếu không Lưu Dụ ta sẽ trở thành hạng người không biết giữ chữ tín."

Tư Mã Nguyên Hiến lộ ra thần sắc cảm động, lấy tay vỗ vỗ vào đầu vai Lưu Dụ, nói: "Lưu huynh thật sự coi ta là bằng hữu, ta ngay cả cha cũng sẽ nói dối, và đáp ứng vĩnh viễn không nói ra chuyện này."

Đồ Phụng Tam vui vẻ nói: "Từ lúc này trở đi, chúng ta đều là huynh đệ."

Lại nhíu mày hỏi: "Chúng ta rốt cuộc đã để cho Can Quy nắm được thóp ở chỗ nào?"

Tư Mã Nguyên Hiến tiếp lời: "Ngoại trừ hai chúng ta ra, còn có ai biết rõ về chỗ này nữa?"

Lưu Dụ nói: "Chỉ có Vương Hoàng thôi."

Tư Mã Nguyên Hiến nói: "Vương Hoàng tuyệt đối không phải là hạng người như vậy, huống chi cha rất căm ghét Hoàn Huyền. Có thể là hắn bị người ta bám theo sau mà không phát giác, dẫn thẳng tới đây."

Đồ Phụng Tam nói: "Khả năng này là rất nhỏ. Biết được rồi thì sao chứ? Chúng ta há phải là dễ dàng bị thu thập. Muốn giết Lưu huynh, nhất định phải trong hoàn cảnh hoàn toàn không phòng bị mà bất ngờ tấn công, mới có khả năng thành công."

Tư Mã Nguyên Hiến nói với Lưu Dụ: "Lưu huynh phải đề phòng yêu nữ Nhậm Thanh Thị đó. Nói không chừng thị đột nhiên lại nói có tin tức quan trọng nào đó rồi bảo huynh đến gặp, sự thật lại là một cái bẫy. Thị hiện tại có thể chỉ dọa dẫm nhăng nhít, chỉ vì muốn có được sự tín nhiệm của huynh."

Lưu Dụ cười khổ: Ta cũng hi vọng là vậy, nhưng thị lại nói rằng sẽ không liên lạc với ta nữa, bảo ta phải tự lo lắng ổn thỏa."

Tư Mã Nguyên Hiến kinh ngạc đến nghẹn lời.

Đồ Phụng Tam hai mắt phát ra tia nhìn sắc sảo, nhìn Lưu Dụ trầm giọng: "Ta ở đây cũng thật sự không thấy phát sinh vấn đề gì, còn người? Ví dụ như có chuyện gì người chưa nói với ta không?"

Lưu Dụ bắt đầu suy tư.

Tư Mã Nguyên Hiến vẫn chưa chịu thua, nói: "Các vị thật sự tin tưởng Nhậm Thanh Thị ư?"

Đồ Phụng Tam nghiêm mặt nói: "Ta hiểu rõ hơn bất kỳ một ai về tình huống đấu đá của thủ hạ Hoàn Huyền. Can Quy và Nhậm Thanh Thị nghi ngờ lẫn nhau là hợp lý. Bọn chúng cùng là một loại người, chỉ cần có cơ hội, khẳng định sẽ trừ khử đối phương. Đó gọi là cách tiên phát chế nhân để giành thắng lợi."

Lưu Dụ toàn thân chấn động.

Hai người cùng lúc nhìn về phía gã.

Tư Mã Nguyên Hiến vui vẻ nói: "Nghĩ ra rồi!"

Lưu Dụ gật đầu, chậm rãi nói: "Phải nghĩ ra thôi, vẫn là liên quan đến Vương Hoàng."

Tư Mã Nguyên Hiến không đồng ý nói: "Ta nhận thấy Vương Hoàng không phải là người như vậy. Hắn tuyệt đối không thể bán đứng bằng hữu, huống chi Lưu huynh còn là ân nhân cứu mạng của hắn."

Đồ Phụng Tam nói: "Không phải là trực tiếp liên quan đến hắn, mà là hắn bị người ta lợi dụng."

Lưu Dụ nói: "Chính là như vậy. Sáng nay hắn tới tìm ta, nói là hắn có vài bằng hữu muốn ủng hộ ta, hẹn vào chiều mà đoàn quân chinh Nam xuất phát sẽ gặp mặt tại Hoài Nguyệt lâu."

Tư Mã Nguyên Hiến lộ ra thần sắc không vui.

Đồ Phụng Tam ngạc nhiên hỏi: "Vì sao người lại đáp ứng kiểu xã giao không cần thiết ấy?"

Lưu Dụ đương nhiên hiểu rõ tâm trạng của Tư Mã Nguyên Hiến, cũng biết phải làm thế nào để yên lòng hắn: "Quan hệ giữa Vương Hoảng và ta ở Kiến Khang ai cũng biết, muốn tìm ta thì thông qua Vương Hoảng có thể nói là cách duy nhất. Can Quy đã nhìn trúng điểm này, thông qua người có liên hệ bí mật với Hoàn Huyền, người này lại có giao tình với Vương Hoảng, hỏi khéo Vương Hoảng là có thể sắp xếp để giết ta."

Quay sang nói với Tư Mã Nguyên Hiến: "Vương Hoảng tịnh không hiểu rõ tình huống thật sự của ta, chỉ biết công tử tiếp nạp chúng ta. Mỗi người đều vì triều đình mà ra sức, căn bản không thể nghĩ đến còn có những vấn đề khác. Có thể hẹn ta đến gặp mặt bằng hữu của hắn, hắn sẽ rất có thể diện."

Gương mặt đang cau có của Tư Mã Nguyên Hiến từ từ giãn ra, gật đầu nói: "Kiểu gặp gỡ như thế này ở Kiến Khang là chuyện hết sức bình thường, ai ai cũng đều muốn được tự tại nghe Lưu huynh thuật lại quá trình chém chết Tiêu Liệt Vũ."

Đồ Phụng Tam trầm giọng nói: "Trong những người ngươi đi gặp, khẳng định có một người ngầm cấu kết với Hoàn Huyền."

Tư Mã Nguyên Hiến khẩn trương hỏi: "Là những người nào?"

Lưu Dụ đem danh tự nói ra, sau đó cùng với Đồ Phụng Tam nhìn Tư Mã Nguyên Hiến, đợi nghe ý kiến của hắn, đối với năm người này, Tư Mã Nguyên Hiến đương nhiên hiểu rõ hơn họ.

Tư Mã Nguyên Hiến suy nghĩ một lát, thở dài: "Năm người này ta đều biết, thật nghĩ không ra là ai có vấn đề. Nếu nói kẻ khiến cho người ta hoài nghi nhất ta sẽ chỉ ra Mao Tu Chi, hắn là hậu nhân của Ba Thục đại gia tộc Mao Cử. Bất quá Mao Cử bị chính Hoàn Huyền và một đại tộc họ Tiêu khác nhỏ cò tận gốc. Mao Tu Chi phải có thâm cừu với Hoàn Huyền mới đúng. Thật khiến người ta phải đau đầu."

Rồi nói tiếp: "Vậy ta sẽ đi giám thị năm người này. Chỉ cần có người ngầm cấu kết với Can Quy, nhất định sẽ không qua được mắt ta."

Đồ Phụng Tam mỉm cười nói: "Ngàn vạn lần không nên như vậy, hiện tại chúng ta cần nhất là phải thật bình tĩnh, ngay cả với Vương Hoảng cũng sẽ nói dối để tương kế tựu kế, đây có lẽ là cơ hội duy nhất để giết Can Quy."

Tư Mã Nguyên Hiến nói: "Nếu như chúng ta bước nhầm đường..."

Đồ Phụng Tam thông dong nói: "Còn nhớ đêm đó Hác Trường Hanh quảng lưới bắt chúng ta không? Thành bại chính là phải quyết định như vậy. Hác Trường Hanh tóm không được chúng ta, lại bị chúng ta bắt người mang đi. Tình huống hiện tại cũng như vậy. Chúng ta chỉ có thể tin tưởng vào cách nhìn của bản thân, nếu như thua, chỉ đành trách mình phạm sai lầm hoặc là xui xẻo thôi."

Lại nói: "Lần này hành động ám sát ngược lại sẽ do ta phụ trách, ta sẽ nghiên cứu từng khả năng, thiết kế ra sách lược hoàn thiện nhất, phải để cho Can Quy nghĩ rằng hắn đang trên đà nắm chắc thắng lợi rồi sẽ cho hắn rơi vào cạm bẫy tử vong."

385. Động Cực Tiên Đan

Về tình lặng trang nghiêm bao phủ toàn bộ không gian bao la. Mặt trời đỏ chói giống như một chiếc lâu thuyền đang viễn hành dần dần bị đất bằng nhấn chìm. Dĩnh Thủy biến thành một luồng ánh sáng chói mắt, uốn lượn ngang qua mặt đất.

Sau khi vượt qua Hoàng Hà, chàng ngày đêm không nghỉ đi liền hai ngày đường, cuối cùng cũng về tới Biên Hoang tập, nhưng vì An Ngọc Tình nên chàng hiện tại đành đi ngang qua mà không vào, tới ngày mai mới có thể quay lại Biên Hoang tập.

Đền trang trí của Dạ Oa Tử từ từ sáng lên, Cổ Chung Lâu đèn đuốc càng huy hoàng, giống như ngọn minh đăng chỉ đường trên vùng đất rộng hoang vu. Yến Phi có thể tưởng tượng ra tình cảnh náo nhiệt ở trong đó. Một vùng đất bình thường, mỗi ngày lại có biết bao nhiêu chuyện đang phát sinh và xảy ra, trong đó lại có biết bao nhiêu ảnh hưởng đến sự thịnh suy của thiên hạ?

Yến Phi cảm thấy Biên Hoang dưới mắt và chàng cùng chung vinh nhục, dù có chia cắt cũng không rời.

Biên Hoang tập dưới nỗ lực của Diệu Hưng và Mộ Dung Lâm, sức phòng ngự căn bản đã được tăng cường, bất quá để chống lại sự công thành của hùng binh tung hoành vô địch ở phương Bắc do Mộ Dung Thùy xuất lĩnh hiển nhiên vẫn chưa đủ sức. Làm thế nào để bảo vệ Biên Hoang tập, thật sự là một vấn đề hao tổn tâm trí. Nếu như có Lưu Dụ ở đây, chàng sẽ không cần phải lo lắng, tiếc rằng Lưu Dụ khẳng định vẫn đang vùng vẫy cầu tồn ở phương Nam, không có cách nào phân thân.

Yến Phi ly khai vách núi cao, tiến về hướng của Thiên huyết.

Tại phòng chính của Thanh Khê Tiểu Trúc.

Lưu Dụ đang đối thoại cùng Tống Bi Phong vừa mới quay trở về.

Tống Bi Phong nói: "Đúng như chúng ta đoán, Tư Mã Đạo Tử tự mình nói với nhị thiếu gia là muốn kết thông gia, lại bị nhị thiếu gia đẩy sang đại tiểu thư, Tư mã Đạo Tử chỉ đành tạm thời xóa bỏ."

Lưu Dụ hỏi: "Với tác phong bá đạo của Tư Mã Đạo Tử lại không lập tức đến gặp đại tiểu thư sao?"

Tống Bi Phong nói: "Có lẽ hắn có tật giật mình, vì đã hại chết cốt nhục chí thân của đại tiểu thư nên không dám đối mặt với người. Đối với đại tiểu thư hắn cũng có một phần kính sợ, nghe đâu hắn thậm chí nói với tả hữu, nhìn thấy đại tiểu thư có điểm giống như nhìn thấy An công, đệ nói xem hắn trong tình huống như vậy có dám đi gặp đại tiểu thư không?"

Lưu Dụ toàn thân nhẹ nhõm như trút được gánh nặng, hỏi: "Tôn tiểu thư có biết việc này không?"

Tống Bi Phong đáp: "Là ta tự mình đem tin tức này nói với nàng. Ta mềm lòng rồi, không muốn nhìn thấy bộ dạng buồn bực không vui của nàng. Nàng nghe xong rất vui mừng, còn hỏi ta có phải là diệu kế do đệ nghĩ ra không."

Lưu Dụ hỏi: "Huynh trả lời nàng thế nào?"

Tống Bi Phong nói: "Ta đành phải lập lời cho qua, nói là do chúng ta nghĩ ra. Đệ thật sự không nên gặp tôn tiểu thư nữa, nàng đối với đệ đích xác là đã có cảm tình. Nàng nói với ta, lúc gặp đệ thì lại nhớ đến cha nàng, có thể nhận thấy đệ trong mắt nàng thế nào cũng là anh vũ bất phàm."

Lưu Dụ cười khổ nói: "Minh bạch rồi!"

Lúc này Đồ Phụng Tam đã quay lại, sau khi ngồi xuống uống hai ngụm trà liền nói: "Tiệm gạo đã triệt dời toàn bộ những trạm gác ngầm lẫn công khai, theo ta suy đoán Lư Tuần chắc đã nghe được phong phanh nên tìm nơi khác để ẩn thân."

Lưu Dụ đầu đầu nói: "Lư Tuần thủy chung vẫn là kẻ khó nắm bắt, có thể xuất hiện bất cứ lúc nào làm rối loạn trận thế của chúng ta, ảnh hưởng đến hành động thủ tiêu Can Quy."

Tống Bi Phong nói: "Sợ nhất là hắn bắt được tin tức về cuộc tụ họp ở Hoài Nguyệt lâu vào chiều mai, như vậy thì thật là gay go."

Đồ Phụng Tam nói: "Khả năng này rất nhỏ, trừ phi Can Quy và Lư Tuần ở trong bóng tối ngầm thông đồng với nhau, Lư Tuần mới có thể biết được chuyện bí mật này. Nhưng Lư Tuần căn bản không có khả năng tiếp xúc với Can Quy, hơn nữa còn thêm chương ngại yêu nữ Nhậm Thanh Thị cho nên nhất định là không thể."

Lưu Dụ gật đầu nói: "Lẽ ra là như vậy!"

Đồ Phụng Tam nói: "Mấy ngày nay ta nhất mực suy tư, nghĩ tới mỗi khả năng có thể khiến cho chúng ta gặp thất bại. Trong đó có một khả năng có liên quan đến Trần công công."

Lưu Dụ và Tống Bi Phong đồng thời biến sắc, cùng thất thanh: "Trần công công?"

Đồ Phụng Tam nói: "Ta vẫn còn trong giai đoạn hoài nghi, cũng có thể là ta đa nghi, Lư Tuần hôm đó ở ngoài cửa lớn Vương phủ bất ngờ tập kích các người, nhất định không chỉ đơn giản là tình cờ chạm mặt như vậy."

Lưu Dụ chấn động nói: "Ý ngươi là Trần công công ngầm đưa tin tức cho Lư Tuần."

Tống Bi Phong hít một hơi khí lạnh, nói: "Hi vọng không phải là như vậy! Nếu là như thế chỗ này của chúng ta không thể nói là bí mật."

Đồ Phụng Tam nói: "Nghĩ ngờ của ta tịnh không phải là không có đạo lý, nhìn bề ngoài, hành động ám sát đó của Lư Tuần là đối với Tư Mã Đạo Tử hoặc Tư Mã Nguyên Hiến, nhưng kỳ thật như thế lại là không hợp lý. Người mà hiện tại Tôn Ân cố kỵ nhất phải là Lưu gia của chúng ta, sau đó là Lưu Lao Chi hoặc Hoàn Huyền, nhất định không phải cha con Tư Mã Đạo Tử. Chúng ta thử tưởng tượng xem! Giết chết Tư Mã Đạo Tử đối với Thiên Sư quân có chỗ nào tốt, Tư Mã hoàng triều giờ chỉ còn hư danh, Lưu Lao Chi vì thế mà lớn mạnh, thậm chí khống chế cả triều chính, điều này đối với Thiên Sư quân có chỗ nào tốt chứ?"

Lưu Dụ nói: "Cách nghĩ lúc đầu của ta là hẳn đang dò xét ở ngoài cửa Lang Nha Vương phủ, nghe thấy ta và Tư Mã Nguyên Hiến ở trong xe nói chuyện, cho nên liền nắm lấy cơ hội, đột nhiên hạ sát thủ."

Đồ Phụng Tam nói: "Khả năng này là không lớn, trừ phi Lư Tuần có thể tiếp cận được xe ngựa của các người, cho dù Lư Tuần luyện thành Hoàng Thiên đại pháp nhưng phải nghe lén cuộc đối thoại trong xe đang bên hành vẫn là không có khả năng."

Sắc mặt Tống Bi Phong biến thành rất khó coi, trầm giọng nói: "Nếu nói như vậy, Lư Tuần đã nắm bắt được tin tức chính xác, cố ý mai phục ngoài cửa Lang Nha Vương phủ, rắp tâm ám sát tiểu Dụ."

Đồ Phụng Tam nói: "Cách giải thích này là hợp lý nhất. Mấy ngày nay ta phái người ngày đêm không ngừng giám sát vùng lân cận tiệm gạo nhưng không phát hiện được bóng dáng của Lư Tuần. Tối tối qua lại rút đi toàn bộ những trạm gác ngấm ở tiệm gạo, hiển nhiên là Lư Tuần đã có được tin tức, nhưng vì không muốn để người khác nghi ngờ, cho nên đợi quá hai ngày mới chịu rút đi."

Tống Bi Phong nói: "Nếu như Trần công công là người của Tôn Ân, tại sao lại ngồi nhìn Cô Thiên Thu bại vong?"

Đồ Phụng Tam nói: "Trần công công không thể không để cho Cô Thiên Thu hy sinh, bởi vì Cô Thiên Thu không còn giá trị lợi dụng nữa."

Lưu Dụ nói: "Nếu Trần công công thật sự có quan hệ với Tôn Ân, chúng ta còn có bí mật quân cơ nào đáng tin nữa chứ?"

Đồ Phụng Tam nói: "Ta hoài nghi Trần công công tịnh không phải bắt đầu từ ngày hôm nay. Lão tùy miệng nói ra Lư Tuần đã luyện thành Hoàng Thiên đại pháp, hiển nhiên là sớm đã biết chuyện này, điều đó đủ để ta bắt đầu nghi ngờ. Dựa vào niên kỷ và võ công mà đánh giá, Trần công công nếu có quan hệ với Tôn Ân, chắc phải là loại quan hệ sư huynh đệ ngang hàng, còn vì sao lão biến thành thái giám thì có lẽ chỉ Tư Mã Đạo Tử mới biết."

Lưu Dụ hỏi: "Ta có nên trực tiếp nói cho Tư Mã Đạo Tử biết không?"

Đồ Phụng Tam đáp: "Đó là biện pháp tốt nhất lại cũng là cách làm ngu xuẩn nhất. Bởi vì người phải thuyết phục Tư Mã Đạo Tử, đầu tiên phải phí lời giải thích, vì sao người có thể là mục tiêu hàng đầu mà Lư Tuần muốn ám sát. Ví dụ như Lư Tuần vì người có tài dụng binh như thần mà đâm ra cố kỵ, hay đại loại như người là chân mệnh thiên tử trong lòng quân dân Nam phương. Mà lần này lại là từ chính miệng người nói ra, người nói xem Tư Mã Đạo Tử sẽ nghĩ như thế nào?"

Tống Bi Phong hỏi: "Vậy thì có biện pháp nào nữa? Chúng ta còn phải nhờ cậy vào hắn để đối phó với Can Quy?"

Đồ Phụng Tam nói: "Chúng ta trước hết phải tìm hiểu thật rõ ràng, Lư Tuần có thật muốn giết Can Quy hay không?"

Lưu Dụ nói: "Điều này là đương nhiên, nếu Lư Tuần có thể giết Can Quy trước rồi sau đó giết ta, có thể xem như là thắng lợi trở về, còn Thiên Sư quân thì lập tức uy thế đại chấn, quân tâm phấn khởi."

Đồ Phụng Tam nói: "Cho nên chúng ta có thể y kế mà làm, giết Can Quy trước, sẽ không phải gặp sự cố, vấn đề chỉ có thể phát sinh sau khi giết chết Can Quy, nói không chừng chúng ta còn có thể có cơ hội đối phó với Lư Tuần, một hòn đá ném chết hai con chim."

Lưu Dụ hỏi: "Người cho rằng Can Quy sẽ hạ thủ với ta ở chỗ nào?"

Đồ Phụng Tam trả lời: "Nơi tốt nhất để tiến hành ám sát, không gì tốt hơn là ở trong nước, nếu có thể tiến hành hạ độc người trong yến tiệc thì càng mười phần chắc chắn. Nữ nhân của Can Quy rất giỏi dụng độc, hẳn cũng khỏi phải tìm đâu xa, ngay trong đám thủ hạ cũng có cao thủ dụng độc của Tiểu gia. Còn như để làm cho thuyền của Vương Hoảng nhanh chóng chìm xuống, chỉ cần là người có một chút tay nghề giang hồ cũng có thể dễ dàng làm được. Cho nên nếu người không có tâm đề phòng, hành động ám sát lần này của Can Quy khẳng định có thể thành công. Đó gọi là 'hữu tâm toán vô tâm', hiện tại đương nhiên đã lại là chuyện khác."

Tống Bi Phong hỏi: "Còn Lưu Tuần có thể gây khó dễ ở chỗ nào?"

Đồ Phụng Tam cười khổ đáp: "Đương nhiên cũng là trong nước, ở tình huống địch ta khó phân đó, người nào chuẩn bị đầy đủ, người đó càng có thể chiếm được thượng phong. Khi chúng ta thủ tiêu Can Quy thành công, sau khi lực chiến thì cũng là lúc sức cùng lực kiệt, Lưu Tuần dưới sự phối hợp với Trần công công đột nhiên tập kích, có lẽ chỉ có hạng cao thủ như Yến Phi mới có hy vọng sống sót, ba người chúng ta đều không thể."

Tống Bi Phong nói: "Đó là nếu như Trần công công đích thực là nội ứng của Thiên Sư quân trong Tư Mã Vương phủ."

Đồ Phụng Tam nói: "Khả năng này là rất lớn. Đây là tác phong làm việc của ta, tuyệt đối không thể để sơ suất bất cứ một nhân tố nào có thể dẫn đến thất bại."

Lưu Dụ hỏi: "Chúng ta có khả năng đồng thời giải quyết thỏa đáng hai việc này không?"

Đồ Phụng Tam nói: "Đây là phải xem thực lực của Tư Mã Nguyên Hiển, nhưng phải nói khéo thế nào để cho hẳn ngay cả cha mình và Trần công công cũng nói dối thì tình không phải là dễ."

Tư Mã Đạo Tử đã biết về cuộc gặp gỡ ở Hoài Nguyệt lâu vào chiều mai, chắc chắn cũng nhận thấy rằng đây là cái bẫy mà Can Quy dày công bố trí, cho nên sẽ hạ lệnh cho Tư Mã Nguyên Hiển toàn lực giúp đỡ bọn họ.

Tống Bi Phong nói: "Sự tình càng làm càng lớn ra, không thông tri cho Vương Hoảng, xong việc hẳn sẽ cho rằng chúng ta không phải là bằng hữu."

Đồ Phụng Tam hỏi Lưu Dụ: "Người thấy thế nào?"

Lưu Dụ biết hẳn đẩy trách nhiệm sang người mình, càng minh bạch tâm tình của hẳn cho rằng có thể hy sinh Vương Hoảng, nhưng bản thân Lưu Dụ lại không phải là loại người như vậy, thở dài đáp: "Dưới tình huống như thế này, nếu không biết rõ sự tình, người của hẳn nhất định sẽ gặp thương vong nặng nề, Vương Hoảng cũng khó giữ được tiểu mệnh. Xem ra nên dặn dò hẳn trước, tốt nhất là đối người của hẳn cho người của chúng ta, trong lòng ta sẽ dễ chịu hơn."

Đồ Phụng Tam cười nói: "Mọi việc tuân theo sự phân phó của Lưu gia. Lần này tốt nhất là ngoài ba người chúng ta ra, còn lại toàn bộ là người của Tư Mã Nguyên Hiển, đây là cách làm thông minh nhất."

Lưu Dụ gật đầu đồng ý, nói: "Tư Mã Nguyên Hiển chắc sắp tới rồi, hành động ám sát ngược lại này trước lúc tối hậu chỉ nên bàn bạc bí mật."

Ánh sáng lấp lánh của những ngôi sao trên vòm trời đen thẳm khiến người ta phải động lòng, Thiên huyết an tĩnh nằm trong lòng dãy núi, tựa như đã ngủ say, lại như không thèm quan tâm đến chuyện thế gian. Nó đại diện cho một bí mật kinh thiên động địa, đại diện cho một bí mật đã lưu lại dấu vết không thể phai mờ.

An Ngọc Tình đứng cạnh mép Thiên huyết, khi Yến Phi xuất hiện ở phía bên kia, nàng lập tức sinh ra cảm giác, nhìn về phía chàng. Cho dù cách xa hơn mười trượng, lại là trong đêm tối, Yến Phi vẫn thấy được đôi mắt thần bí của nàng lấp lánh dị quang.

Chàng rõ ràng cảm thấy An Ngọc Tình đã đổi khác, nhưng lại không thể nắm bắt cụ thể nàng đã thanh đổi ở chỗ nào. Có lẽ những đặc chất trước kia của nàng đều đã đặc sắc hơn, biến thành thần bí hơn, siêu thoát hơn, điềm tĩnh hơn và đặc biệt hơn. Rốt cục trên người nàng đã phát sinh chuyện gì? Vì sao nàng có thể khiến cho bản thân mình sinh ra cảm ứng đối với nàng. Hít thở vài lần, Yến Phi đi đến cạnh nàng.

Đôi mắt xinh đẹp của An Ngọc Tình vẫn chăm chú nhìn Thiên huyệt, nhìn từ góc độ của Yến Phi, những đường nét trên khuôn mặt thanh tú của nàng như sông núi trập trùng, cũng chỉ có đôi bàn tay khéo léo của tào hóa mới có thể khắc họa nên những đường nét mỹ lệ kinh tâm động phách đến như vậy. Lão thiên gia thật không công bằng, vì sao đối với một số người lại ưu đãi như vậy? Về mỹ lệ của nàng tuy khác với Kỷ Thiên Thiên nhưng đều chấn động lòng người, nếu như Kỷ Thiên Thiên là mặt trời rực rỡ trên cao, nàng lại là mặt trăng ngọc bích trong khe sâu.

Nàng thật sự đã thay đổi, cơ mặt trở nên sáng lóng lánh, nhân thần càng thâm thúy khó đoán hơn, với linh ứng của Yến Phi vẫn nhất thời không có cách nào nắm bắt được độ nông sâu của nàng. Rốt cục là đã xảy ra chuyện gì?

"Huynh tới rồi!"

Yến Phi hỏi: "Nàng liên tục kêu gọi ta ư?"

An Ngọc Tình điềm đạm đáp: "Ta đã quanh quẩn ở chỗ này hai ngày ba đêm, lúc nào cũng nghĩ tới huynh. Lúc ban ngày đều không ngừng có người đến đây tham quan, ta đành phải ẩn tránh. Nhưng ta biết huynh đang chạy tới chỗ này, cho nên mới một mực đợi huynh."

Yến Phi nghe thấy thanh âm động lòng người của nàng, không biết có phải là đã chịu ảnh hưởng của nàng hay không mà tâm linh trở nên an hòa, trong gió nhẹ hây hây thổi, sinh ra cảm giác cho dù đứng ở điểm tận cùng của thiên địa, cũng sẽ không thấy phiền muộn chút nào.

Chàng nói: "Trên người cô nương đã phát sinh điều gì đó rất kì diệu."

Ngọc dung của An Ngọc Tình vẫn tĩnh lặng như nước, khe khẽ nói: "Huynh muốn biết sao? Để ta nói cho huynh nghe! Chiều hôm đó ở đây đã phát sinh một tiếng nổ lớn chấn động cả Biên Hoang, khiến cho Ngọa Phật tự biến thành tro bụi, chỉ lưu lại một hố sâu trước mắt, ta biết rằng đã phát sinh một chuyện hết sức không tầm thường. Vì vậy mà vội vàng trở về nhà, báo cáo với gia phụ chuyện này."

Yến Phi nói: "Ta hiểu được tâm tình của cô nương lúc đó."

An Ngọc Tình nói: "Lúc đó ta vừa kinh ngạc vừa vui mừng, đồng thời trong lòng sinh ra một loại hứng thú không có cách nào nói ra, huynh thật sự minh bạch chứ?"

Yến Phi đáp: "Ta thật sự minh bạch."

An Ngọc Tình nói: "Huynh chắc hiểu rõ gia phụ là người thế nào, ông suốt đời trầm mê đa đạo, cả ngày chỉ lo tìm thuốc luyện đan, cắm đầu vào lô đỉnh chi thuật. Tuy được tiếng là Đan Vương, lại cả vợ con cũng không ngó ngang tới, đến cuối cùng thì mắc phải sai lầm, luyện mà không suy nghĩ, nếu không có huynh ra tay tương cứu, ông không biết vẫn còn hồ đồ đến tận khi nào?"

Yến Phi hỏi: "Hiện tại ông ấy và mẹ nàng hòa hảo như trước rồi chứ?"

An Ngọc Tình vẫn không ngược lên nhìn chàng, chỉ chăm chú nhìn Thiên huyệt, từ từ trả lời: "Không những trở lại tốt như xưa mà còn thân thiết hơn trước, ta thật sự rất cảm kích huynh."

Mục quang của Yến Phi chiếu xuống Thiên huyệt, mỉm cười hỏi: "Cha nàng có từ bỏ luyện đan hay không?"

An Ngọc Tình đáp: "Hoàn toàn ngược lại, ông quay về nhà không lâu, liền khai lò luyện cái ông cho là bước cuối cùng chính là 'Động Cực đan'. Mẹ lần này không những không tức giận, còn giúp ông các việc lật vật trong chuyện chuẩn bị luyện đan, có lẽ là muốn hoàn thành tâm nguyện cuối cùng này cho ông. Chàng có biết hàm ý chân chính của hai chữ 'Động Cực' này không? Đó chính là khai mở Tiên môn, phá không mà đi."

Yến Phi nói: "Nói như vậy, nếu như lệnh tôn có thể luyện thành loại đan ấy, sau khi uống vào có thể thành tiên rồi. Mẹ nàng sao có thể đồng ý cho ông ấy làm như vậy, ông lại nhẫn tâm buông bỏ mẹ nàng sao?"

An Ngọc Tình nói: "Sao có chuyện dễ dàng như vậy? Mẹ căn bản không tin, có lẽ cha cũng bán tính bán nghi. Bất quá cha đã ham mê luyện đan đến thành si dại, nếu không thử thì lại ăn ngủ không yên."

Yến Phi là người đầu tiên không tin, bất luận uống tiên đan linh dược gì đi nữa, hiệu quả tốt nhất cũng chỉ là biến hóa thể chất và cải biến trạng thái tinh thần, đối với khả năng phá không mà đi không hề có quan hệ trực tiếp. Nếu không cha của Ni Huệ Huy, sư phó của An Thế Thanh đã không phải ôm hận mà chết.

An Ngọc Tình nói tiếp: "Lúc ta về đến nhà, cha vừa luyện thành 'Động Cực đan', tắm rửa thay quần áo, trai giới ba ngày, chuẩn bị uống vào."

Yến Phi hỏi: "Ông ấy không sợ lại xảy ra tình trạng hỗn loạn hay sao?"

An Ngọc Tình đáp: "Lần này ông mười phần tin tưởng, tự tin đã chế phục được tình huống vì quá lạnh mà sinh ra thủy độc. Mẹ cũng tin rằng đan này tuy không thể biến ông thành tiên thành đạo, nhưng chắc có thể cường thân kiện thể, kéo dài tuổi thọ, cho nên không nói đến nửa lời."

Yến Phi nhớ tới "Đan Kiếp" mà vẫn còn thấy sợ hãi, nhất thời im lặng.

An Ngọc Tình cuối cùng cũng nhìn chàng, nhãn thần hai người tiếp xúc, Yến Phi tâm thần chấn động. Nhãn thần của nữ tử này rõ ràng đã thay đổi, cảm giác không thể đoán biết và chỉ tăng chứ không giảm. Có sức hấp dẫn nhất là sự an tĩnh bình hòa ở bên trong còn vượt trội hơn tất cả thể tục, tựa như hai đầm sâu vô đáy, tách biệt với sự phiền nhiễu bên ngoài của nhân thế.

Khóe miệng nàng khẽ lộ nét cười, ôn nhu nói: "Ta đem tiền nhân hậu quả mà ta biết có liên quan đến Thiên huyết nói cho cha, người biết ông có phản ứng gì không, nói câu gì không?"

Yến Phi đáp: "Nếu ta là ông ấy, sẽ rất ngạc nhiên."

An Ngọc Tình lắc đầu nói: "Phản ứng của ông so với những gì huynh nghĩ còn mãnh liệt hơn nhiều. Ông nghe xong cả người nhảy lên đỉnh của đan phòng, rồi nhảy xuống khóc to: 'Mẹ của ta ơi! Nguyên lai là thật!'"

Yến Phi bật cười: "Đây là lần đầu tiên ta nghe cô nương nói tục, cảm giác mới mẻ phi thường, ta hiểu nỗi khổ tâm của cô nương, không thuật đúng những lời này thì khẳng định là không được sinh động. Mẹ nó chứ! Chẳng lẽ lệnh tôn một mực không tin tam bội hợp nhất, thật sự có thể khai mở Tiên môn sao?"

An Ngọc Tình bình tĩnh nói: "Ông không những bán tính bán nghi đối với chuyện tam bội hợp nhất có thể mở được Tiên môn hay không, thậm chí là có thể thành tiên thành đạo hay không cũng mang thái độ hoài nghi. Khi ông nói với ta tam bội hợp nhất mới có thể có dị tượng Thiên huyết, ta cũng bán tính bán nghi. Nhưng hiện tại Yến huynh nói như vậy, đó không chỉ là tam bội hợp nhất mà còn có liên quan trực tiếp đến Yến huynh, đúng không?"

Yến Phi nói: "Quả đúng là như vậy, ta cũng không định giấu giếm cô nương chuyện này."

An Ngọc Tình mỉm cười ngọt ngào, nói: "Cảm ơn huynh." Mục quang lại tiếp tục nhìn vào Thiên huyết, ung dung nói: "Cha tự nhốt mình trong đan phòng trầm tư cả đêm, tới ngày hôm sau mới tìm mẹ đến nói chuyện. Sau đó lại gọi ta vào, quyết định cho ta uống 'Động Cực đan', còn nói tiên duyên chỉ có một, làm cha mẹ thì đương nhiên muốn lưu lại thứ gì đó tốt nhất cho nữ nhi của mình. Trước đây không biết có tồn tại tiên giới hay không, cát hung khó lường, mới không dám có ý nghĩ này, hiện tại tất cả đều đã khác rồi."

Yến Phi nghe mà lạnh cả tóc gáy, chẳng trách An Ngọc Tình có biến hóa lớn như vậy, nguyên lai là đã uống viên linh đan cuối cùng được tinh chế bởi tâm huyết cả đời của Đan Vương An Thế Thanh.

386. Phá Toái Hư Không

Yến Phi nói: "Ta đích xác đã cảm ứng được một không gian kì dị. Lúc đó ta có cảm giác như đã dẫn thân vào không gian ấy, có thể tới được một thế giới khác, bên trong chứa đựng thiên địa vô hạn."

Trừ Ni Huệ Huy ra, đây là lần đầu tiên chàng thổ lộ với người khác về bí mật kinh nhân này, lập tức cảm thấy nhẹ nhõm hơn nhiều, giống như giảm nhẹ được gánh nặng tinh thần. Bởi vì bí mật này không những đã ép chàng ngột thở, mà còn hại chàng phải không ngừng nói dối bằng hữu.

An Ngọc Tình thần sắc bình tĩnh như biển lặng, nói: "Không gian trong không gian. Đó là 'Phá Toái Hư Không', chiêu cuối của 'Chiến Thần đồ lục'."

Yến Phi ngạc nhiên hỏi lại: "'Phá Toái Hư Không'? Đặt tên thật là hay. 'Chiến Thần đồ lục' là thứ gì vậy?"

An Ngọc Tình đáp: "Thái Bình Động Cực kinh ghi chép lại rất nhiều sự tích bắt nguồn từ Quảng Thành tử. Trong đó có một thiên* nói tới Thiên, Địa, Tâm tam bội, kể rằng Quảng Thành tử vào một nơi được gọi là 'Chiến Thần Điện', đem Thiên, Địa, Tâm tam bội tới nhân gian tặng cho Hoàng đế. Sau đó lại không biết tung tích ông ta ở đâu, có người nói ông ấy đã tự mình phi thăng, có người nói ông ấy đã quay lại 'Chiến Thần Điện'. 'Phá Toái Hư Không' là do Quảng Thành tử nói ra, chỉ rằng đây là chiêu cuối cùng của "Chiến Thần đồ lục". Mọi chuyện là như vậy."

Yến Phi hỏi: "Thái Bình Động Cực kinh không phải là đã sớm thất truyền rồi sao?"

An Ngọc Tình nói như hồn đã bay tận nơi đâu: "Thái Bình Động Cực kinh thất truyền do sư công ta, sau khi người đọc thông toàn bộ quyển kinh liền đem nó đi hỏa thiêu. Trong suốt mười năm tiếp đó, người dựa vào Thái Bình Động Cực kinh luyện thành bí pháp dùng tinh thần cảm ứng để tìm được tam bội. Sau đấy người chọn một đạo sơn, còn thu nhận chín đạo đồng, khai lò luyện đan, cố gắng để hợp nhất tam bội. Sau Hán Đại Trương thiên sư, sư công là người đầu tiên đọc thông Thái Bình Động Cực kinh. Điều này không nghi ngờ gì nữa đã khiến cho người trở thành đạo môn đệ nhất nhân, giống như không ai dám hoài nghi Yến Phi huynh là Biên Hoang đệ nhất cao thủ."

Yến Phi cảm thấy rất thoải mái, không phải hoàn toàn vì có mỹ nhân bầu bạn, đương nhiên đấy cũng là một nguyên nhân trong đó, làm bạn với nàng giống như bầu bạn với một trong những sự vật mỹ hảo nhất thế gian, không nhất định phải liên quan tới tình yêu nam nữ. Quan trọng là chàng tìm thấy đối tượng để dốc bầu tâm sự. Hiện tại, ngoài Tôn Ân ra, nàng là người có tư cách nhất cùng chàng đàm luận về Tiên môn.

Chàng thấy thắc mắc: "Lệnh sư công rốt cuộc có bao nhiêu đồ đệ? Trong ấn tượng của ta hình như không nhiều đến như vậy."

An Ngọc Tình nói: "Trong đó có hai người bị trục xuất khỏi sư môn. Đại sư huynh là Tôn Ân, cha ta xếp thứ hai, tiếp theo là Giang Lăng Hư. Trong các sư huynh đệ, bọn họ cũng là những người có thành tựu cao nhất, nhưng cha ta lại được sư công ưu ái nhất."

Yến Phi không nhận được, hỏi: "Sư công của nàng đã luyện thành 'Động Cực đan' chưa?"

An Ngọc Tình điềm đạm đáp: "Đây chính là nguyên nhân khiến cho sư công lúc tuổi già tâm tàn ý lạnh. Người thủy chung không có cách nào giải quyết vấn đề 'Đan độc'. Lúc ấy sư công tin rằng nếu luyện thành 'Động Cực đan', uống vào cùng lúc với 'Đan Kiếp' thì có thể đủ sức để hợp nhất tam bội. Nhưng đáng tiếc trước sau người vẫn không thể hoàn thành được tâm nguyện, cuối cùng ôm hận mà chết."

Yến Phi hỏi: "Nàng sau khi uống 'Động Cực đan' vào, có cảm giác gì khác biệt không?"

An Ngọc Tình quay lại nhìn chàng, nhẹ nhàng hỏi: "Huynh nói sao?"

Yến Phi không thể nào rời ánh mắt khỏi khuôn mặt nàng. An Ngọc tình thực sự đã thay đổi, khí chất càng trở nên thần bí thanh tú hơn, giống như nước suối trong xanh chỉ thuần chỉ tịnh chảy trong thâm sơn cùng cốc, càng nhìn càng động lòng. "Động Cực đan" khiến nàng giống như tiên tử của một thế giới khác, tách biệt với thất tình lục dục của thế tục đầy tham, sân, si, viên mãn tự túc, bất giả ngoại cầu**.

Hiện tại có lẽ chỉ có Tiên môn mới có thể làm nàng động tâm.

Yến Phi nhận xét: "Cô nương đã thay đổi rất nhiều, nhưng ta lại không thể tìm ra từ ngữ nào để hình dung sự biến hóa của cô nương."

An Ngọc Tình mỉm cười: "Huynh lại nói nhảm rồi, ta chẳng có gì biến đổi cả, chỉ là thèm ăn thôi, khi đói bụng so với trước đây thì càng muốn ăn một bữa lớn. Ta đã năm ngày chưa có đến nửa hạt cơm vào bụng rồi!"

Yến Phi vui vẻ nói: "Là ta hồ đồ, đã trẻ thế này mà không hỏi cô nương đã ăn gì hay chưa. Tương ước không bằng ngẫu ngộ***, để Yến Phi mở làm chủ nhà, thỉnh cô nương tới Dạ Oa Tử, nơi không có ngày cũng không có đêm, ăn một bữa thật thống khoái."

An Ngọc Tình hé miệng cười nói: "Huynh không sợ huynh đệ Hoang nhân của huynh hiểu lầm huynh tình cảm thay đổi, có tình nhân mới sao?"

Yến Phi cảm thấy bối rối, nhưng lại thấy nàng không có chút đố kỵ nào, chỉ là trêu ghẹo đùa giỡn với chàng, cười khổ nói: "Nàng đối với tình huống của ta khá rõ ràng mà."

An Ngọc Tình ung dung nói: "Chuyện tình của Yến Phi và Kỷ Thiên Thiên cả thiên hạ đều biết. Ta tuy không quan tâm đến thế sự nhưng chuyện này muốn không biết cũng không được. Nói tới Kỷ Thiên Thiên làm ta liên tưởng đến Mộ Dung Thùy, tiện mang một tin tức nói cho huynh, coi như báo đáp việc huynh thẳng thắn kể cho ta nghe chuyện tam bội hợp nhất khai mở Tiên môn."

Yến Phi ngạc nhiên hỏi: "Tin tức gì mà lại liên quan đến Mộ Dung Thùy?"

An Ngọc Tình nói: "Huynh đã nghe qua Bí tộc chưa?"

Yến Phi bất ngờ chấn động: "Xin cô nương hãy tiếp tục."

An Ngọc Tình dụng thần nhìn chàng: "Dựa vào thần sắc kinh hãi hiếm khi xuất hiện ở huynh, Bí tộc nhất định có liên quan đến huynh."

Yến Phi thở dài: "Có thể nói như vậy, xin cô nương cứ nói tiếp."

An Ngọc Tình nói: "Bí tộc là một dân tộc thần bí nhất ở vùng tái bắc đại mạc, nhân số không nhiều, từ trước đến nay không vượt quá một ngàn người. Đây là vì điều kiện sinh tồn ở sa mạc khắc nghiệt, phải có sức sống rất kiên cường mới có thể tồn tại. Bọn họ tự mở ra một đường lối võ công cho riêng mình, trên sa mạc đến nhanh như gió, lúc đối địch họ là những chiến sĩ đáng sợ nhất, vào dịp lễ hội thì điên cuồng ca hát cho tới sáng, so với Hoang nhân bọn huynh còn hoạt bát cuồng dã hơn. Đây là một dân tộc kì dị mang đầy sắc thái bí quan, luôn hướng về cái chết. Họ cho rằng sinh mệnh chỉ là một quá trình ngắn ngủi, không có ý nghĩa."

Yến Phi ngạc nhiên: "Cô nương vì sao lại có nhận thức sâu sắc như vậy về Bí tộc?"

An Ngọc Tình hồ hững: "Bởi vị mẹ ta chính là người của Bí tộc."

Yến Phi thất thanh: "Cái gì?"

An Ngọc Tình nói: "Khi cha ta tới đại mạc tìm Mặc Huyền Thạch thì quen biết với mẹ ta. Người lúc đó là mỹ nữ xuất sắc nhất của Bí tộc, võ công cao cường. Hai người vừa gặp đã yêu, không màng đến sự phản đối của tộc nhân, cùng nhau trốn về Trung Nguyên."

Yến Phi trầm nghĩ, chẳng trách An Ngọc Tình lại có đôi mắt khác biệt như vậy, nguyên lai đã kế thừa truyền thống của Bí tộc mỹ nữ. Câu chuyện của nàng đã khơi dậy cơn sóng trong lòng chàng, cảm giác mệnh vận hình như rất cuộc vẫn đang trêu đùa chàng.

An Ngọc Tình kể tiếp: "Năm đó Bí tộc và Nhu Nhiên kết thành liên minh cùng đối kháng với Phù Kiên, khiến y tức giận, phái Vương Mãnh suất quân tới đánh lương tộc. Nhu Nhiên tộc chạy tới cực bắc, Bí tộc quay lại ẩn náu ở đại mạc. Ban đầu với khả năng của Vương Mãnh, vẫn khó có thể tìm cách tới được đại mạc của Bí tộc. Chỉ hận có người của Bí tộc không chịu nổi sự dụ dỗ của Vương Mãnh, lại thêm tham sống sợ chết, phản bội lại Bí tộc, hại người đứng đầu Bí tộc, Mặc Sĩ Nỗ Nã, bị Vương Mãnh bắt được, áp giải về Trường An cầm tù. Bí tộc liền phái người tới Trường An tìm cách cứu viện, được Mộ Dung Thùy ra sức giúp đỡ, Mặc Sĩ Nỗ Nã vượt tù thành công chạy về đại mạc, chấp nhận hạ lời hứa với Mộ Dung Thùy, chỉ cần hấn có họa, tất sẽ toàn lực ra tay tương trợ. Hiện tại chính là lúc Bí tộc báo đáp đại ân cho Mộ Dung Thùy. Sắc mặt của huynh tại sao lại biến thành khó coi như vậy?"

Yến Phi cười khổ trả lời: "Chuyện này mất ba ngày cũng khó nói được hết, đầu óc ta lúc này có chút hồ đồ. Mẹ nàng chẳng phải đã thoát li khỏi Bí tộc rồi sao? Vì sao lại có thể biết được tình hình của Bí tộc?"

An Ngọc Tình đáp: "Con gái của Mặc Sĩ Nỗ Nã tên là Mặc Sĩ Minh Dao, người tái bắc đều gọi nàng là Bí nữ. Mặc Sĩ kỳ thật là một dòng họ trong Tiên Ti tộc, Bí tộc vẫn là một nhánh trong Tiên Ti tộc, cho nên Mộ Dung Thùy mới chịu bất chấp nguy hiểm đắc tội với Phù Kiên để giúp đỡ Mặc Sĩ Nỗ Nã thoát hiểm. Khi ta uống tiên đan, Bí nữ tới nhà để gặp mẹ ta, thỉnh người xuất thủ tương trợ để báo đáp đại ân của Mộ Dung Thùy. Nhưng bị mẹ ta cự tuyệt, nói rằng bản thân đã không còn là người của Bí tộc nữa. Ta nghĩ

rằng Mộ Dung Thùy nhờ sự giúp đỡ của Bí tộc, chắc là để đối phó với Hoang nhân bọn huynh và thân tộc của huynh, cho nên báo cho huynh một tiếng.”

Yến Phi ngược nhìn bầu trời đêm, trong lòng trăm ngàn cảm xúc đan xen lẫn lộn.

Mặc Sĩ Minh Dao, Ôi!

An Ngọc Tình nhẹ nhàng nói: ”Huynh biết Bí nữ Minh Dao sao? Mẹ ta nói nàng bất luận là võ công, tài trí đều vượt trên cha nàng, mẹ ta cũng tự nhận không bằng. Những lời nói này khiến ta kinh hãi phi thường, người có thể được mẹ ta xem trọng như vậy, trong thiên hạ chẳng có được bao nhiêu. Tôn Ân một mực không dám tìm tới cha ta cưỡng ép đòi Tâm bội, nguyên nhân rất lớn là sợ mẹ và cha ta cùng nhau liên thủ.”

Yến Phi thở dài: ”Ta biết nàng ấy.”

An Ngọc Tình hứng thú nói: ”Để cho ta đoán trúng rồi. Nàng có phải trông rất xinh đẹp không? Mẹ ta nói về mỹ lệ của nàng giống như ”phép lạ”, kinh tâm động phách. Nàng so với Kỷ Thiên Thiên thì như thế nào?”

Yến Phi chán nản nói: ”Nàng đích xác là vô cùng xuất chúng, bất quá so sánh như vậy là rất khó mỗi người đều có những điểm đặc biệt. Trong lòng ta, vẻ đẹp của cô nương càng không dưới nàng, mỗi người đều có khí chất riêng.”

An Ngọc Tình vui vẻ nói: ”Ta lần đầu nghe người khác nói về vẻ ngoài của ta, nhưng vẻ mỹ lệ bên ngoài đối với ta mà nói thì chẳng là gì cả. Được rồi! Chúng ta tạm thời chia tay nhé?”

Yến Phi ngạc nhiên hỏi: ”Không phải đã nói là tới Dạ Oa Tử sao?”

An Ngọc Tình nói với hảo ý: ”Huynh còn có tâm tình sao? Huynh vừa mới tường tận giải thích tình huống tam bội hợp nhất. Chỗ vi diệu trong đó, khiến ta nghĩ tới rất nhiều thứ, cần thời gian để hiểu thật kỹ, cũng muốn tự mình yên tĩnh một chút.”

Yến Phi không nói được lời nào.

An Ngọc Tình chậm rãi đứng dậy, mỉm cười nói: ”Nếu như có một ngày huynh hiểu thông chiêu cuối cùng ’Phá Toái Hư Không’ này, huynh sẽ làm như thế nào? Hiện tại không cần phải nói đáp án cho ta biết, lần sau gặp ta hãy nói.”

Nói xong nàng liền yêu kiều bỏ đi.

Yến Phi si ngốc ngồi đó, trong lòng đột nhiên nhớ Kỷ Thiên Thiên da diết.

Kiến Khang.

Tạ Diễm mang theo ba mươi chiến thuyền, rời khỏi khu bến tàu. Dân chúng sống ở gần sông vui vẻ đưa tiễn, động viên tinh thần cho bọn họ, hi vọng họ có thể chiến thắng trở về, giải trừ tai họa như dầu sôi lửa bỏng đang uy hiếp Kiến Khang.

Sáng nay cử hành lễ ra quân. Hoàng đế Tư Mã Đức Tông chủ trì nghi thức tuyên thệ trước khi xuất quân. Đại quân theo đường bộ lập tức lên đường, tiến thẳng tới Nghĩa Hưng ở bờ tây bắc Thái Hồ. Tạ Diễm thì dẫn một đội quân khác, chuyên chở lương thực và đồ quân dụng, ngồi thuyền ven theo Trường Giang vào Vận Hà để tới Vô Tích. Xa xa đối diện với Vô Tích là thành địch, Ngô Quận.

Lưu Lao Chi sớm đã li khai từ hai ngày trước, tới Đan Đồ hội hợp với thủy sư thuyền đội của hắn. Hôm nay hắn cũng sẽ xuất phát về hướng cửa sông, dọc theo bờ Tây để xuống Nam, mục tiêu tấn công là Hải Diêm, cùng với Tạ Diễm phối hợp chặt chẽ.

Đồ Phụng Tam, Tống Bi Phong và Lưu Dự đứng lẫn trong đám dân chúng đi tiễn biệt, cảm thấy được khát vọng và sự chờ đợi của dân chúng đối với việc Nam chinh dẹp loạn quân, cùng nỗi sợ hãi sâu sắc của họ đối với Thiên Sư quân.

Đồ Phụng Tam ghé vào tai Lưu Dự nói nhỏ: ”Ai có thể đánh lui Thiên Sư quân, dân chúng sẽ ủng hộ người đó, bất kể hắn có phải là cao môn danh sĩ hay là hàn môn áo vải. Lúc bình thời quyền quý có thể coi dân

chúng như là tôi tớ rẻ mạt, mặc sức chà đạp. Nhưng lúc chiến tranh, sự ủng hộ của dân chúng lại ảnh hưởng trực tiếp đến thành bại. Thường ngày không chịu tốn chút công phu để ý tới mẹ góa con côi, đợi đến lúc có chuyện mới mong vọng cầu sự ủng hộ của dân chúng, nhất định là chỉ phí công tốn sức.”

Lưu Dụ lúc này lòng lại thầm nghĩ đến Nhậm Thanh Thị. Hôm nay nếu có thể giết được Can Quy, gã sẽ phải đối xử với thị thế nào? Phương pháp giải quyết tốt nhất đương nhiên là giết chết thị, nhưng gã lại biết rằng mình không xuống tay được. Còn nếu dựa vào phương thức chiếm hữu để thể hiện rằng mình thật sự tiếp nạp thị, gã lại cảm thấy do dự, sợ càng vướng mắc với thị, tổn hại đến uy tín của bản thân. Lòng gã mâu thuẫn đến cực điểm.

Gã nghe thấy những lời này của Đồ Phụng Tam, chỉ đành gật đầu đồng ý, nói không ra lời.

Tổng Bi Phong đứng bên cạnh, hưng phấn nói: ”Kiến Khang lâu lắm chưa xuất hiện tình cảnh vạn người đổ xô ra đường như trước mắt. Lần trước là tin thắng lợi ở Phì Thủy truyền về, An công ngồi xe ngựa đến Hoàng cung báo hỉ, dân chúng chen nhau đến hai bên ngự đạo, giáp với phố để hoan hô.”

Lưu Dụ có thể tưởng tượng ra tình cảnh lúc ấy, nghĩ tới có một ngày nếu như bản thân có thể khiến dân chúng Kiến Khang vui mừng như điên, kiếp này không có gì phải tiếc nuối. Nghĩ tới đây gã lại thấy kích động, ngay lập tức huyết khí sôi sục, vứt bỏ Nhậm Thanh Thị ra khỏi đầu.

Lúc này có người chen về phía ba người, thì thầm với Đồ Phụng Tam. Lưu, Tổng hai người nhận ra đó là thủ hạ của Đồ Phụng Tam nên không để ý.

Sau khi thủ hạ lui đi, Đồ Phụng Tam nói với Lưu Dụ: ”Có người từ Biên Hoang tới!”

Lưu Dụ và Tổng Bi Phong hiểu ý, theo Đồ Phụng Tam li khai.

Một lát sau bọn họ đến khu bến tàu nổi danh với thiên lí mã hành. Đó là cửa hàng mà Khổng lão đại mở ở Kiến Khang, chuyên bán ngựa Hồ, hiện tại đã thành trạm truyền tin với Biên Hoang, là trung tâm tình báo của bọn họ ở Kiến Khang.

Ba người bước thẳng vào trong, một thủ hạ ra nghênh đón, báo: ”Hắn ở hậu viện.”

Đồ Phụng Tam nói: ”Dẫn đường!”

Dưới sự dẫn đường của tên thủ hạ, ba người lướt qua khoảng ba chục thớt ngựa gần đó, xuyên qua một sân vườn lớn rồi đến hậu viện rộng rãi, hai bên đều dựng kho chứa cỏ khô, chính giữa là một tòa nhà dùng để ở.

Một thủ hạ khác chạy ra mở cửa để ba người vào. Trong phòng có một người đang ngồi, thấy ba người bước vào, liền vội vàng đứng dậy. Người này lúc đang ngồi thì không cảm thấy có gì đặc biệt. Nhưng khi hắn đột nhiên đứng dậy, tự nhiên có một cỗ khí thế, lại thêm dáng người cao lớn, mặt đầy anh khí. Ba người chỉ thoáng nhìn qua đều lưu lại ấn tượng sâu sắc.

Đồ Phụng Tam lạnh nhạt hỏi: ”Khoái Ân?”

Khoái Ân hai mắt ửng đỏ như muốn khóc lên, lại vội vàng揩 nước mắt lại, thì lễ: ”Chính là bỉ nhân.”

Đồ Phụng Tam đứng chấp tay sau lưng, nói: ”Bổn nhân là Đồ Phụng Tam. Hầu tiên sinh muốn người chuyển lời gì đến ta?”

Khoái Ân nhìn sang Lưu Dụ và Tổng Bi Phong.

Đồ Phụng Tam giới thiệu: ”Vị này là Lưu Dụ, không cần ta nói người chắc cũng biết gã là ai.”

Tổng Bi Phong sinh lòng bất nhẫn đối với thái độ lạnh lùng của Đồ Phụng Tam khi chào hỏi Khoái Ân, nói: ”Ta là Tổng Bi Phong, mọi người đều là người một nhà, nói lời không cần phải kiêng kỵ.”

Lưu Dụ quát: ”Những người khác lui xuống.”

Những thủ hạ đi theo liền vội vàng rời khỏi phòng, tiện tay đóng cửa lại.

Ba người đứng dựa vào một bên cửa, Khoái Ân lại đứng ở một bên khác. Bầu không khí thật cổ quái.

Khoái Ân thở dài: ”Đồ gia có phải nghi ngờ ta không?”

Lúc nói, ánh mắt hắn lại không ngừng dò xét Lưu Dụ hiển nhiên là đối với gã rất hiếu kỳ.

Đồ Phụng Tam lạnh lùng nói: "Tại Giang Lăng ta chỉ tín nhiệm một mình Hầu Lượng Sinh. Nếu đổi lại người là ta, đột nhiên có người từ xa đến tìm ta, nói là thay Hầu Lượng Sinh truyền đạt một câu di ngôn, người nói ta sẽ phải nghĩ thế nào?"

Khoái Ân không có chút thần thái giống như bị chịu nhục, người vẫn đứng thẳng như cây bút, song mục không còn nước mắt, lấp lánh có thần, nói: "Ta sau khi nói xong lời Hầu gia muốn ta truyền đạt sẽ lập tức đi ngay."

Lưu Dụ mỉm cười nói: "Nếu vậy Khoái huynh đệ sẽ không xứng nỗi khổ tâm của Hầu tiên sinh."

Khoái Ân ngạc nhiên hỏi: "Các vị không phải hoài nghi ta là gian tế do Hoàn Huyền phái tới hay sao?"

Đồ Phụng Tam kiêu ngạo trả lời: "Muốn lừa được chúng ta há lại dễ dàng như vậy sao, với tài trí của Hầu huynh, nếu như thật sự là ông ấy bảo người đến truyền lời, câu nói ấy nhất định có thể gạt bỏ nỗi nghi ngờ của chúng ta. Hoàn Huyền há có thể nghĩ ra như vậy."

Tổng Bi Phong nói: "Nói đi!"

Khoái Ân lộ ra thần sắc cảm động, nói: "Đồ gia đúng là tri kỷ của Hầu gia. Xin cho phép ta trước khi nói ra, trước hết thuật lại tình cảnh của ngày hôm đó."

Tiếp theo hắn đem chuyện xảy ra vào sáng ngày hôm đó kể lại tỉ mỉ, cuối cùng nói: "Hầu Gia gọi ta lại bên cạnh xe rồi sai ta lập tức đi nhanh tới Biên Hoang tập, nói..."

Đồ Phụng Tam ngắt lời: "Thần thái của Hầu huynh lúc đó như thế nào?"

Khoái Ân đáp: "Ngữ khí của người mặc dù khẩn trương, nhưng thần thái vẫn bình tĩnh, không hề hoảng loạn."

Lưu Dụ thở dài: "Huynh ấy chắc chắn có cách để tự tận."

Đồ Phụng Tam nhìn lên trần nhà, hai mắt sát khí đại thịnh thốt: "Hoàn Huyền à! Thù giữa ta và người càng kết càng sâu." Sau đó nói với Khoái Ân: "Nói đi!"

Khoái Ân trầm giọng nói: "Hầu Gia sai tôi nói với ngài rằng, người hại ông ấy chính là Nhậm yêu nữ."

Đồ Phụng Tam và Lưu Dụ sớm đã đoán ra câu nói này, nhưng khi nghe thấy vậy vẫn không ngăn được chấn động.

Đồ Phụng Tam vẫn bình tĩnh như thường, mục quang nhìn lại trên người Khoái Ân, hỏi: "Khoái Ân người sau này có tính toán gì?"

Khoái Ân đáp: "Ta chỉ muốn biết Nhậm yêu nữ là ai."

Ánh mắt Đồ Phụng Tam hướng sang Lưu Dụ, để cho gã nói.

Lưu Dụ hỏi: "Khoái Ân người có biết Hầu tiên sinh vì sao muốn người không quản ngàn dặm xa xôi tới Biên Hoang chuyển lời cho Đồ gia hay không?"

Khoái Ân lộ ra thần sắc kinh ngạc, nói: "Lưu gia vừa rồi nói ta sẽ không xứng với nỗi khổ tâm của Hầu gia, hiện tại lại nói như vậy, ta thật sự không minh bạch."

Đồ Phụng Tam nói: "Người không hiểu, chỉ vì người không nghĩ sâu về vấn đề này, bởi vì người cho đến giờ phút này, trong lòng chỉ có một ý niệm, là hoàn thành di mệnh của Hầu huynh truyền đạt lại những lời này. Sự thật câu nói này không cần người truyền đạt chúng ta cũng có thể đoán ra, nhưng Hầu huynh lại vẫn muốn sai người đến, đó là muốn an bài tương lai cho người, không để lãng phí một tài năng có thể đào tạo như người."

Khoái Ân chấn động: "Hầu gia....."

Lưu Dụ quát: "Không được khóc, đây tịnh không phải là lúc rơi lệ. Người hiện tại có thể tự do li khai, cũng có thể lưu lại với chúng ta, hoàn toàn là do người tự mình lựa chọn."

Đồ Phụng Tam tiếp lời: "Lưu lại tịnh không phải là chỉ đơn giản là vì giết Nhậm yêu nữ báo cừu cho Hầu huynh, người thậm chí phải bỏ đi cừu hận, kế thừa di chí của Hầu huynh, phấn đấu vì trợ Lưu gia sáng lập ra sự nghiệp vĩ đại. Chúng ta hoàn toàn không phải vì vinh nhục của cá nhân, mà là vì hạnh phúc và lợi ích của vạn dân. Nếu như người không có đại chí như vậy, hiện tại có thể lập tức li khai."

Khoái Ân bực một tiếng quỳ xuống đất, thành tâm thành ý thốt: "Khoái Ân nguyện vĩnh viễn đi theo Lưu gia, sinh tử thành bại đều không màng."

Chú thích:

* Thiên: Trang

** Viên mãn tự túc, bất giả ngoại cầu: Tròn đầy tự thấy đủ, không cầu tìm sự giả tạo bên ngoài

***Tương ước không bằng ngẫu ngộ: Hẹn gặp không bằng tình cờ.

387. Bạch Nhạn Bắc Phi

Cổ Chung lâu nghị đường.

Mộ Dung Chiến, Thác Bạt Nghi, Hồ Lô Phương, Phí Nhị Phiết, Cơ Biệt, Trình Thượng Cổ, Giang Văn Thanh, Diêu Mãnh, Âm Kỳ và những người được phép dự thính là Cao Ngạn, Bằng Nghĩa, Phương Hồng Sinh, Lưu Mục Chi, Vương Trấn Ác đều đã tới, mỗi người chiếm một vị trí. Ngược lại Trác Cuồng Sinh thân là người triệu tập kiêm chủ trì vẫn chưa tới, người còn lại đến trễ là Hồng Tử Xuân.

Trong lúc nghị đường đang ồn ào thì Trác Cuồng Sinh cuối cùng cũng tới. Vừa mới bước qua cửa, lão đã ngửa mặt lên trời cười to ba tiếng, khiến cho ai cũng phải liếc nhìn, cũng vì thế mà ngừng nói chuyện, ánh mắt tập trung lên người lão.

Phí Nhị Phiết cười nói: "Lại phát điên vì cái gì đây!"

Trác Cuồng Sinh vui vẻ: "Người nói đúng, ta chính là đang phát điên, điên vì sung sướng, bởi vì ta từ lúc bắt đầu chuyển tham quan Biên Hoang vẫn một mực chờ mong một người, cuối cùng cũng xuất hiện rồi."

Chúng nhân nghe mà đầu óc mù mịt, không biết lão đang nói gì.

Diêu Mãnh gãi đầu: "Lão Trác người chờ mong ai? Chẳng lẽ là thê tử đã thất lạc mười tám năm?"

Câu nói của hắn lập tức khiến cho cả phòng cười rộ. Chỉ có Lưu Mục Chi và Vương Trấn Ác hai người không có cách nào hòa nhập được vào bầu không khí thoải mái đó. Bởi vì tư cách dự thính của hai người họ vốn đã gây ra tranh luận, đại bộ phận thành viên đều phản đối để bọn họ dự thính, còn cần Trác Cuồng Sinh ra sức vì bọn họ. Có thể nói tương lai của họ ở Biên Hoang tập sẽ được quyết định tại nghị hội lần này.

Trác Cuồng Sinh bước tới vị trí chủ tịch, cười: "Biến con mẹ ngươi đi Diêu Mãnh." Rồi lão nghiêm mặt: "Ta trình trọng thông báo tại đây. Đêm qua ta rất cuộc đã gặp một người tham gia chuyển tham quan Biên Hoang, tới Biên Hoang Tập không phải là vì Thiên Huyết, càng không phải là vì cờ bạc rượu chè của Dạ Oa Tử, mà là vì đặc biệt muốn nghe Trác Cuồng Sinh ta thuyết thư. Bây giờ các ngươi đã minh bạch vì sao ta mong đợi người đó rồi đấy."

Chúng nhân cười càng dữ dội hơn.

Trác Cuồng Sinh ngồi xuống vị trí chủ tịch, quay mặt về phía chúng nhân, thần sắc ngất ngậy, còn làm mặt quỷ hưng phấn như điên.

Đột nhiên mọi người dồn ánh mắt về phía lối vào. Hồng Tử Xuân bất ngờ xuất hiện, đứng ở lối vào, trên tay giơ lên thứ gì đó giống như một bức thư, còn vẩy nhẹ nhẹ, thu hút sự chú ý của mọi người. Trông hắn thần thái dễ chịu thoải mái, khiến người ta cảm thấy tâm tình của hắn rất tốt.

Mộ Dung Chiến nói: "Đủ người rồi! Cuối cùng cũng có thể bắt đầu. Lão Hồng, bọn ta đã không trách cứ lão đến muộn, lão còn không mau lặn vào đi."

Hồng Tử Xuân dùng cước pháp có chút giống như đang múa bước vào, mỉm cười nói: "Cao Ngạn! Gọi một tiếng cho cha nghe nào."

Cơ Biệt và Hồng Tử Xuân giao tình thâm sâu nhất, lập tức trợ trận, bắt chước thần khí và giọng nói của Cao Ngạn, tiếp lời theo kiểu âm dương quái khí: "Oái! Ta làm gì để lọt vào tay tên gian thương chết bầm này vậy?"

Chúng nhân đều là lão giang hồ, cuối cùng cũng nhận thấy tín hàm trên tay Hồng Tử Xuân tuyệt không tầm thường mà còn có liên quan đến Cao Ngạn. Cao Ngạn liếc mạng chăm chăm nhìn vào bức thư đang bị Hồng Tử Xuân lắc lắc, trầm giọng: "Bức thư này có phải là gửi cho ta không?"

Hồng Tử Xuân đi đến giữa nghị đường, dùng thần thái tận tình khuyên bảo trêu Cao Ngạn: "Con trai ta, con có ngoan ngoãn không?"

Chúng nhân nhin không nổi lại cười phá lên, luôn cả Lưu Mục Chi và Vương Trấn Ác cũng chịu không nổi, cuối cùng cũng hòa nhập vào bầu không khí đặc biệt của hội nghị.

Cao Ngạn không dám nổi nóng, mặt đỏ lên: "Coi như ta sợ người rồi, lá thư đó là ai gửi tới?"

Hồng Tử Xuân càng trêu già: "Con đang hỏi cha à?"

Mọi người đều cười lớn, trong nghị đường không có đến nửa điểm tình cảnh nghiêm túc.

Trác Cuồng Sinh quát lên: "Im lặng!"

Tiếng cười dần tắt.

Trác Cuồng Sinh nói: "Lão Hồng người đừng có thừa nước đục thả câu, ta và Cao Ngạn xem như là huynh đệ một nhà, không đành lòng nhìn hấn chịu nhục. Được rồi! Cao tiểu tử, người gọi một tiếng cha thật tự nhiên và đồng dạc đi!"

Chúng nhân vốn tưởng rằng hấn định ra tay trợ nghĩa giúp đỡ Cao tiểu tử, ngờ đâu một câu cuối cùng hoàn toàn lộ ra đuôi chồn, chính là đồng mưu với Cơ Biệt và Hồng Tử Xuân. Trận cười lớn lại nổ ra.

Giang Văn Thành cười hỏn hển, nói: "Đừng trêu chọc Cao Ngạn nữa, phong thư này là của ai gửi tới?"

Hồng Tử Xuân vui vẻ đáp: "Là lão bằng hữu của ta ở Lương Hồ, Nhiếp Sử Nhân gửi tới."

Cao Ngạn hú lên một tiếng, rồi ghé đứng dậy, lộn một vòng hạ xuống trước mặt Hồng Tử Xuân.

Hồng Tử Xuân dấu bức thư ra sau người, kêu lên: "Muốn cướp hả?"

Cao Ngạn mặt đầy hỉ sắc, khom người nói: "Phụ thân đại nhân ở trên cao, xin nhận một lạy của tiểu nhi Cao Ngạn."

Chúng nhân lúc này mới phát ra tiếng reo hò, biết rằng có tin tức mới nhất của Tiểu Bạch Nhạn.

Bàng Nghĩa cười lớn: "Giờ người là người cha đã chết của Cao tiểu tử rồi!"

Hồng Tử Xuân không hề để tâm, cười trêu: "Cha này há có giống cha kia, bắt quá dễ trừng trị thẳng con ngõ nghịch bất hiếu này, lão Trác tiếp lấy!" Phất tay một cái, lá thư bay về phía Trác Cuồng Sinh. Cao Ngạn bay người thò tay muốn chặn đường đoạt lấy, còn chút xíu nữa là thành công nhưng cũng đành trở mắt nhìn lá thư rơi vào tay Trác Cuồng Sinh.

Trác Cuồng Sinh quát: "Không được động đây! Đợi lão tử xem qua rồi mới nói, bởi vì lão tử là người có tư cách nhất để xem lá thư này."

Cao Ngạn vẻ mặt đau khổ đứng trước mặt lão, Hồng Tử xuân đã quay lại chỗ ngồi của hấn.

Ánh mắt chúng nhân toàn bộ đều dồn vào lá thư trên tay Trác Cuồng Sinh, nín thở im lặng đợi lão đọc lá thư rút từ trong phong bì ra.

Trác Cuồng Sinh mặt không biểu cảm đọc hết lá thư. Đột nhiên lão đứng dậy bước đến cửa sổ lớn ở đằng sau, giờ lá thư lên cao quá đầu vậy vậy.

Cao Ngạn lao đến cạnh lão, hốt hoảng: "Người muốn làm trò điên gì vậy?"

Hàng vạn ánh mắt ngoài cửa sổ, từ quảng trường hướng về Trác Cuồng Sinh. Để biểu lộ lòng ủng hộ đối với hội nghị, chứng tỏ tình đoàn kết của Hoang nhân, cho nên Hoang nhân đều đã tạm thời vứt bỏ công việc bên mình, tự động tập trung ở quảng trường.

Trác Cuồng Sinh không để ý tới Cao Ngạn, hướng tới quần chúng ở bên dưới hét lớn: "Ta có một sự kiện muốn tuyên bố. Tiểu Bạch Nhạn đang trên đường tới đây, chúng ta cần phải khoản đãi nàng thật tốt, dốc hết tình chủ nhà, ngàn vạn lần đừng để đại tiểu thư nàng có chỗ nào không hài lòng."

Trên quảng trường lập tức tiếng hò hét, tiếng vỗ tay hoan hô bùng lên, vang vọng tới trời cao.

Tiếp đó Trác Cuồng Sinh dúm lá thư vào tay Cao Ngạn, tự quay lại chỗ ngồi, đặc ý nói: "Đã bảo thủ đoạn của ta rất tốt mà, nhìn xem! Hiện tại cuối cùng cũng đã khai hoa kết quả, thiên thư của ta vẫn có thể tiếp tục viết."

"Mẹ của ta ơi!"

Cao Ngạn lộn một vòng quay trở lại giữa nghị đường, vung tay reo lên: "Mẹ ơi! Ta thành công rồi!"

Rồi hần nhét lá thư vào tay Diêu Mãnh ở bên cạnh, nói: "Mọi người truyền cho nhau xem."

Diêu Mãnh vội vàng kêu: "Ta không biết chữ à! Ai giúp ta đọc với."

Nói chưa hết đã bị Phương Hồng Sinh thò tay cướp bức thư giở ra đọc.

Nghị đường tràn ngập không khí vui vẻ, ai ai cũng cao hứng nhảy nhót vì Cao Ngạn.

Trác Cuồng Sinh cười lớn: "Nghị hội hôm nay có sự khởi đầu tốt đẹp phi thường. Ha! Nên bàn chính sự thôi!"

Nghị đường bắt đầu im lặng, thư vẫn tiếp tục được truyền đọc.

Trác Cuồng Sinh mở lời: "Đầu tiên là vấn đề dự thỉnh của Lưu Mục Chi và Vương Trấn Ác, có ai phản đối không?"

Hồng Tử Xuân cười: "Hôm nay mọi người đều vô cùng vui vẻ, cho nên không muốn vì có tranh luận mà cãi nhau đến đỏ mắt tía tai. Ta đề nghị lão nói rõ lý do để xin cho bọn họ làm người dự thỉnh, sau đó mọi người giơ tay quyết định."

Trác Cuồng Sinh vui vẻ nói: "Vậy đành phải để ta nói! Ta mời Lưu tiên sinh và Vương huynh tới dự thỉnh Chung Lâu nghị hội, đầu tiên vì cho rằng bọn họ không có gì đáng nghi. Ta tin rằng phần lớn thành viên của nghị hội đều đồng ý với cách nhìn này của ta."

Cơ Biệt gật đầu đồng ý: "Ta hôm nay cũng chỉ mới quen biết hai vị. Nhưng sau khi nghe Trác quán chủ nói qua về lai lịch xuất thân của hai người, cũng đồng ý bọn họ chắc không phải là gian tế do phía địch phái tới trà trộn vào bọn ta. Nếu như sự an bài của địch nhân xảo diệu đến vậy, ta cũng đành phải viết chữ 'phục'".

Cao Ngạn nói: "Bọn họ tuyệt đối không thể là nội ứng của địch nhân, bởi vì bọn họ đều là người có trí tuệ, đó gọi là chim khôn chọn cành mà đậu. Hiện tại vận thế của Biên Hoang tập chúng ta như mặt trời giữa ngõ, lại xuất hiện điềm lành Thiên Huyết, Lưu gia vẫn đang thể hiện tài năng ở Nam phương. Không đến quy phục chúng ta, chẳng lẽ lại tới góp sức cho Hoàn Huyền tính như lang sói, Tư Mã Đạo Tử hại nước hại dân, Lưu Lao Chi bắt trung bắt nghĩa? Ta tin tưởng ở bọn họ."

Trác Cuồng Sinh khoát tay hỏi: "Phương diện này chắc không cần phải giơ tay biểu quyết nhỉ?"

Giang Văn Thanh nói: "Ta ủng hộ việc dự thỉnh của bọn họ. Đạo lý rất đơn giản, bởi vì bọn họ đều là nhân tài hiếm có, mỗi người đều có sở trường. Lưu tiên sinh giỏi về chính trị và kinh tế, ông ấy tốn hai ngày hai đêm để nghĩ ra đại kế chấn hưng Biên Hoang Tập. Đó cũng chính là khiếm khuyết của bọn ta, bởi vì bọn ta không có tầm nhìn bao quát như ông ấy. Hơn nữa chúng ta mỗi người đều có nhiệm vụ riêng. Giống như Cao tiểu tử tuy nghĩ ra "Tham Quan Biên Hoang", nhưng tinh thần của hắn lại để cho Tiểu Bạch Nhạn nắm giữ, nào còn có thời gian để chăm nom đến "Tham Quan Biên Hoang". Cho nên chúng ta cần một người toàn tâm toàn ý quản lý toàn bộ Biên Hoang tập về phương diện quân sự, kinh tế và phát triển dân sinh, mà Lưu tiên sinh chính là lựa chọn có một không hai."

Cơ Biệt vỗ tay khen: "Ta đã bị đại tiểu thư thuyết phục rồi."

Hồng Tử Xuân kêu to: "Ta thì bị tờ quảng cáo đó của Lưu tiên sinh thuyết phục. Cái khó nhất là vừa phải suy xét tới lợi ích của mỗi phương diện, nhưng lại không ảnh hưởng tới nét đặc sắc vốn có của Biên Hoang tập."

Trác Cuồng Sinh vui vẻ nói với Lưu Mục Chi: "Tâm nguyện của tiên sinh đã đạt được rồi! Bắt đầu từ hôm nay, người đã có tư cách dự thính tại hội nghị."

Trong tiếng vỗ tay hoan nghênh của chúng nhân, Lưu Mục Chi đứng dậy nói: "Hôm nay Lưu mỗ thật sự cảm động phi thường, cũng triệt để cái biến ẩn tượng của ta đối với Hoang nhân. Ở đây giống như đang sống trong một gia đình lớn Hồ Hán lần lộn. mỗi người đều vứt bỏ tư lợi, tận tâm tận lực vì tương lai của Biên Hoang tập mà phấn đấu. Mà đó chính là nhân tố có thể khiến chúng ta thành công, tiếp tục sáng tạo ra kỳ tích."

Chúng nhân lại hò hét một trận. Lưu Mục Chi mỉm cười ngồi xuống, chỉ cần mấy lời bộc bạch này, đã khiến cho lão xác lập được địa vị ở nghị hội.

Ánh mắt của mỗi người lại nhìn về phía Vương Trấn Ác, làm y thoáng hiện vẻ bối rối có chút không giống với thói quen.

Hồ Lô Phương nói: "Lão Trác bắt ép ta điều tra kỹ ngọn ngành về Vương huynh, ta đành phải cùng với Vương huynh uống rượu đàm luận suốt đêm. Chuyện Vương huynh là cháu của Vương Mãnh chắc không có gì nghi vấn. Bởi vì ta từ chỗ của Diêu Hưng đã nghe qua danh tự của huynh. Diêu Hưng còn muốn ta lưu ý xem Vương huynh có trốn tới Biên Hoang tập hay không, nếu gặp thì giết chết không tha. Có thể nói như thế này, ngày đó Trường An thành bị phá, người đầu tiên mà Diêu Trường muốn giết chính là Phù Kiên, thứ nhì là đến Vương huynh, vì sợ Phù Kiên lại trọng dụng huynh ấy. Từ đó có thể thấy được sự lợi hại của Vương huynh. Không ngờ huynh ấy cuối cùng lại trốn tới nam phương, hiện tại lại đã quay về."

Âm Kỳ hỏi: "Vương huynh vì sao lại không tham gia trận chiến Phì Thủy?"

Vương Trấn Ác sắc mặt trầm lắng, nói: "Từ khi gia gia mất đi, gia phụ bị ám sát mà chết, Mộ Dung Thùy và Diêu Trường một mực tìm trăm phương ngàn kế để loại trừ ta, khiến ta nhàn rỗi chán nản, trận chiến Phì Thủy há có thể có phần của ta?"

Trác Cuồng Sinh cười nói: "Vương huynh từ thừa nhỏ đã theo gia gia học nghệ, được chân truyền toàn bộ võ công và binh pháp của Vương Mãnh. Tám tuổi theo gia gia xuất chinh, mười sáu tuổi đã một mình phụ trách một cánh quân, đánh thắng trận đầu tiên. Xuất sắc nhất là huynh ấy hiểu rõ chiến pháp của Mộ Dung Thùy. Nếu như Mộ Dung Thùy tới xâm phạm, Vương huynh có thể là một Lưu gia khác."

Âm Kỳ nhíu mày nói: "Quan hệ giữa Lưu gia cùng chúng ta và Vương huynh có khác biệt rất lớn. Mà huynh đệ Hoang nhân chúng ta phần lớn đều không quen biết Vương huynh, tùy tiện sắp xếp cho Vương huynh một vị trí quan trọng như vậy, sợ khó phục chúng."

Thác Bạt Nghi tiếp lời: "Vương huynh nếu như thành quân sư của chúng ta, hoài nghi của Âm gia có thể giải quyết dễ dàng."

Mọi người đều kinh ngạc, bởi vì nếu truy nguyên nguồn gốc, Thác Bạt tộc của Thác Bạt Nghi cùng với kẻ một tay hủy diệt Đại quốc là Vương Mãnh có thâm cừu mới đúng. Cho nên mọi người đều không hiểu vì sao Thác Bạt Nghi lại quay sang nói giúp cho Vương Trấn Ác.

Trác Cuồng Sinh ha ha cười lớn: "Thật không ngờ! Để ta nói nguyên nhân cho mọi người hay. Là ta thỉnh Vương huynh nghĩ ra sách lược Mộ Dung Thùy công phá Biên Hoang tập, lại thỉnh Mộ Dung đương gia và Thác Bạt đương gia liên thủ tiếp chiêu. Vương huynh rốt cuộc là rỗng hay là rắn, dưới tình huống này sẽ lập tức hiện chân thân rõ ràng. Mọi người minh bạch cả chứ?"

Trong nghị đường tĩnh lặng đến tiếng kim rơi cũng có thể nghe thấy, còn ngoài hội trường vẫn trang nghiêm.

Cao Ngạn phá vỡ im lặng, nói: "Đó gọi là hổ tổ vô khuyến tôn*. Ta có thể bảo chứng Vương huynh là chính nhân quân tử, là một người có đại chí."

Trác Cuồng Sinh vui mừng hỏi lại lần nữa: "Còn có ai phản đối Vương huynh dự thính nghị hội không?"

Cư Biệt gơ tay nói: "Thông qua!"

Chúng nhân còn chưa kịp phát ra tiếng hoan nghênh thì bên ngoài đột nhiên tiếng hoan hô vang lên như sấm.

Mọi người đều ngạc nhiên.

"Yến phi về rồi! Yến Phi về rồi!"

Cả nghị đường bắt đầu rối loạn, ai ai cũng chen đến cạnh cửa sổ, nơi tiếng hoan hô truyền tới, nhìn xuống quảng trường.

Chỉ thấy đám đông như thủy triều tách ra, Yến Phi lưng đeo Điệp Luyến Hoa, dùng bộ pháp ung dung tiêu sái, mỉm cười tiếp nhận tiếng hoan hô của quần chúng. Chàng thông dong bước tới phía dưới Chung Lâu, ngược lên nhìn bọn họ.

Thác Bạt Nghi là người đầu tiên hô lớn: "Mọi người im lặng một chút, nếu không làm sao có thể nghe được Biên Hoang đệ nhất cao thủ Yến Phi nói gì."

Tiếng hoan hô như thủy triều liền lắng xuống, Cổ Chung trường to lớn như vậy mà im phăng phắc, chỉ có tiếng hô hấp hưng phấn lúc lên lúc xuống.

Thác Bạt Nghi hét lớn: "Là chúng ta thắng phải không!"

Yến Phi nói: "Mộ Dung Bảo suất tám vạn tinh binh tới tấn công bọn ta, đóng quân ở Ngũ Nguyên. Nhưng hần không có cách nào đạt được ý đồ, bị bọn ta dùng xảo kế bức cho phải vội vã triệt thoái, quân ta truy sát ngàn dặm. Yên quân tại Tham Hợp Pha bị tổn thất nặng nề, Mộ Dung Bảo phải chật vật lắm mới thoát thân được."

Trên quảng trường đầu tiên tĩnh lặng như tờ, tiếp đó lại bạo xuất những tiếng hô kinh thiên động địa, giống như cả quảng trường đã chìm ngập trong cơn hồng thủy.

Thác Bạt nghi nhiệt lệ tuôn trào, Thác Bạt tộc cuối cùng cũng có cơ hội để phục hưng.

Yến Phi bước vào Chung Lâu. Cao Ngạn, Diêu mẫn hai tên lăng xăng cuống quýt thăm hỏi, ôm lấy chàng cùng bước vào nghị đường, tiếp nhận lời chúc mừng và thăm hỏi của mỗi người thêm một lần nữa. Bầu không khí sôi nổi đến cực điểm.

Lúc này bên ngoài quảng trường tiếng hô vang trời, không ai có thể khống chế được tình cảm của bản thân.

Trác Cuồng Sinh nói: "Chúng ta nhất định phải ăn mừng thật lớn."

Ánh mắt Yến Phi chiếu lên người Lưu Mục Chi và Vương Trấn Ác. Giang Văn Thanh liền vội vàng giới thiệu hai người với Yến Phi, ngắn gọn nói ra nguyên do vì sao họ ở đây.

Yến Phi nói: "Mọi người ngồi xuống rồi nói."

Sau khi ngồi xuống, Yến Phi nói: "Lần này ta không đợi thu phục được Bình Thành và Nhận Môn đã chạy về, là vì có chuyện khẩn cấp muốn nói với các vị."

Cao Ngạn cười: "Không cần vội vã như vậy! Hôn lễ của ta và Tiểu Bạch Nhận còn phải qua vài ngày nữa mới cử hành."

Mọi người đều cười lớn, bầu không khí được hâm nóng đến cực điểm.

Trác Cuồng Sinh nói: "Đừng chọc cười nữa, khiến cho Yến gia của chúng ta phải lo lắng, khẳng định là chuyện lớn."

Yến Phi nghiêm mặt: "Nếu ta đoán không lầm, Mộ Dung Thùy có thể sẽ trong một thời gian ngắn tới tấn công Biên Hoang tập."

Ánh mắt của chúng nhân cùng hướng sang Lưu Mục Chi, tịnh không bắt ngờ như trong dự liệu của Yến Phi.

Trác Cuồng Sinh vỗ tay nói: "Ta không nhìn lầm người! Lưu tiên sinh chính là loại trí sĩ có thể bày mưu tính kế quyết thắng ngoài trăm dặm."

Tiếp đó lão nói với Yên Phi: "Lần này triệu tập mở Chung Lâu hội nghị, có một nửa nguyên nhân là vì Lưu tiên sinh dự đoán Mộ Dung Thùy sẽ tiến công Biên Hoang tập, hiện tại đã có người chứng thực rồi."

Yên Phi hai mắt dụng thần dò xét Lưu Mục Chi, hỏi: "Một nửa nguyên nhân khác là gì?"

Giang Văn Thanh đáp: "Lưu Dự muốn chúng ta phái người tới nam phương trợ giúp huynh ấy đối phó với Thiên Sư quân. Huynh trở về thì tốt rồi, có thể vì Biên Hoang tập mà tác chủ."

Yên Phi nghe thấy mà ngồi chờ tại chỗ, cuối cùng cũng có thể hiểu được nỗi khổ không thể phân thân của Mộ Dung Thùy.

388. Xưng Đế Thì Ky

Quả như bọn họ sở liệu, Mộ Dung Bảo sau khi trốn chạy về Trường Thành, Mộ Dung Tường tự biết chống cự không nổi, lập tức bỏ thành rút về Trung Sơn, chấp tay nhường Bình Thành, Nhận Môn lưỡng đại trọng trấn.

Đại quân Thác Bạt tộc tới nơi, dân trong thành mở cửa nghênh đón, khiến bọn họ không tốn hơi thổi bụi cũng chiếm được thành này. Chiều hôm đó, Trương Cỗn và Hứa Khiêm dẫn một toán quân khác, đi trước tiếp nhận Nhận Môn.

Thác Bạt Khuê đột nhiên ngửa mặt lên trời cười dài, lòng ngập tràn hào tình tráng khí, vui vẻ nói: "Hiện tại là thời cơ tốt để lập quốc xưng đế phải không? Thỉnh chúng khanh cho ta một chút ý kiến."

Trưởng Tôn Tung nói: "Lần này đại phá Yên quân, hiển đạt hết chiến công bất thế của tộc ta, danh chấn thiên hạ, sau này còn có ai dám xem nhẹ tộc ta? Hán nhân có câu 'tất phải chính danh, danh không chính thì lời không thuận', cho nên hạ thần nhận thấy nếu có thể lập quốc vào lúc này, sẽ càng tăng thêm uy thế của chúng ta, khiến các bộ tộc ở tái bắc cùng đến quy phục."

Thúc Tôn Phổ Lạc và Trưởng Tôn Đạo Sinh cùng lên tiếng phụ họa, biểu lộ sự tán thành.

Chỉ có Thôi Hoành vẫn im lặng không nói.

Thác Bạt Khuê ngạc nhiên hỏi: "Thôi khanh có ý kiến khác phải không?"

Thôi Hoành đáp: "Lập quốc xưng đế là chuyện phải làm. Bất quá xưng đế tịnh không phải chỉ là thay đổi quốc hiệu danh hiệu đơn giản như vậy, mà là một con đường không thể quay lại, cho nên chúng ta phải cân nhắc lợi hại, xem xem xưng đế có phải là có lợi nhất đối với tình cảnh của chúng ta hay không."

Vì hắn nói năng uyển chuyển, lại khẳng định lập quốc xưng đế là điều tất yếu, vấn đề chỉ nằm ở chỗ nắm vững thời cơ, cho nên bọn Trưởng Tôn Tung đều không cảm thấy bị xúc phạm, ngược lại còn muốn nghe hắn từng bước giải thích những chỗ vi diệu và những điểm mấu chốt trong đó.

Thác Bạt Khuê đầy vẻ hứng thú hỏi trước: "Với thanh thế hiện tại của chúng ta, có xưng đế lập quốc hay không chỉ là vấn đề hình thức, chẳng lẽ trên thực tế lại có phân biệt sao?"

Thôi Hoành ung dung trả lời: "Xin thứ cho hạ thần hỏi trực tiếp thẳng thắn một vấn đề, nếu như Mộ Dung Thùy khởi hết tinh binh, dùng thế lôi đình vạn quân, đến thẳng Bình Thành, chúng ta sẽ phải làm gì?"

Thác Bạt Khuê thở dài: "Mấy đêm nay ta mỗi lần nằm trên thảm da dê, đều suy nghĩ về vấn đề này. Ài! Nếu không phải nghĩ về phương diện này, ta có thể ngủ ngon hơn."

Thác Bạt Khuê thường bị mất ngủ là chuyện chư tướng trong quân ai cũng biết.

Thác Bạt Khuê hỏi tiếp: "Thôi khanh có đề nghị gì hay?"

Thôi Hoành đáp: "Thần không có đề nghị hay, nhưng lại hiểu rằng chúng ta chỉ có một lựa chọn, vẫn là phương pháp đã dùng để đối phó với Mộ Dung Bảo, đầu tiên tránh đi thế công, rồi từ từ mưu phản kích."

Chúng ta đã biết trước tình huống này, tất cả những sách lược lúc trước đều phải thiết kế xoay quanh trọng tâm này, cũng từ đó mà đưa ra phán quyết có nên lập tức xưng đế hay không.”

Ánh mắt Thác Bạt Khuê nhìn về phía Trung Sơn, trầm ngâm suy nghĩ.

Trong mắt Thúc Tôn Phổ Lạc ánh lên thần sắc lo sợ, trầm giọng nói: ”Mộ Dung Thùy thiện dụng kì binh, chỉ sợ quân của hần tới dưới thành chúng ta mới biết. Trừ phi chúng ta buông bỏ Hồ Thành, nếu không dùng cách cũ đã đối phó với Mộ Dung Bảo, có lẽ sự phản kháng sẽ làm chúng ta buông lời phòng thủ, tiến thoái lưỡng nan.”

Thác Bạt Khuê lạnh lùng nói: ”Sự phản công này không cần phải lo, thuật dùng kì binh của Mộ Dung Thùy đối với ta không có tác dụng.”

Hần đương nhiên là nghĩ tới cảm ứng thần diệu giữa Yến Phi và Kỳ Thiên Thiên, lại sợ bị thủ hạ hỏi rõ gốc rễ liền vội vàng nói tiếp: ”Được rồi! Giả như chúng ta quyết định tránh xung đột chính diện với Mộ Dung Thùy, thì có liên quan gì đến việc xưng đế?”

Thôi Hoành đáp: ”Nếu như địch thủ ở phương bắc của chúng ta chỉ còn lại một mình Mộ Dung Thùy, thì việc có xưng đế hay không sẽ không có ảnh hưởng gì đến đại cục. Hiện thời tình huống hiển nhiên không như vậy, Bắc phương đang lâm vào cục diện cát cứ xưng hùng, giả như tộc chủ xưng đế lúc này, đột nhiên đại quân Mộ Dung Thùy tới tấn công, chúng ta ngày nào cũng chạy trốn mỗi ngày thì còn gì là khí phách đế vương của tân triều nữa?”

Thác Bạt Khuê xúc động nói: ”Lời của Thôi khanh rất có lý. Giống như lúc xưa chúng ta làm mã tặc chạy đôn chạy đáo, không có ai dám nói chúng ta nửa câu, còn muốn khen lấy khen để, bởi vì đó chính là phương thức sinh tồn của mã tặc. Nếu như ta lập quốc xưng đế, lại dùng Bình Thành làm kinh đô, rồi bị tấn công đến đế đô cũng phải mất, thì còn ra thể thống gì? Ha! Một lời của Thôi khanh đã thức tỉnh ta như người đang trong cơn mộng.”

Thôi Hoành khiêm nhường nói: ”Nếu là Trương Cổn và Hứa Khiêm hai vị đại nhân, bọn họ cũng sẽ đề xuất lời khuyên cáo như vậy, cũng vì Hán nhân bọn ta đối với chuyện xưng đế đều đặc biệt chú ý.”

Trưởng Tôn Tung hiển nhiên rất hân thưởng những lời nói khiêm tốn này của hần, hỏi: ”Vậy thì tộc chủ xưng đế vào lúc nào là thích hợp nhất?”

Thôi Hoành nghiêm mặt trả lời: ”Đương nhiên sau khi đánh bại Mộ Dung Thùy, như vậy tộc ta sẽ lập nên thế mạnh, chấn nhiếp thiên hạ, thuận ta thì sống, nghịch ta thì chết, tình thế ở Bắc phương lập tức sẽ trở nên rõ ràng.”

Thác Bạt Khuê thở dài: ”Hay cho câu thuận ta thì sống, nghịch ta thì chết.”

Người thân thiện nhất với Thôi Hoành là Trưởng Tôn Đạo Sinh cất tiếng khen: ”Sau khi nghe được những lời này của Thôi huynh, khiến ta hiểu ra nhiều điều. Như vậy chúng ta sẽ không cần phải tốn khí lực để bảo vệ Bình Thành và Nhạn Môn, chỉ cần tập trung nhân lực vật lực trùng kiến Thịnh Nhạc.”

Lúc này có cận vệ chạy tới báo cáo với Thác Bạt Khuê, hiển nhiên có chuyện cơ mật khẩn cấp, nếu không thì há dám làm phiền Thác Bạt Khuê vào lúc này. Chúng nhân biết ý tản sang hai bên.

Thác Bạt Khuê nghe xong hai mắt sáng rực, trước tiên lệnh cho cận vệ lui xuống, sau đó gọi mọi người quay trở lại bên cạnh, vui vẻ nói: ”Sở dĩ nhân đã đào được Phật tàng, chuyển về Thịnh Nhạc, chỉ riêng hoàng kim cũng đã chở đầy mười hai xe, còn những pháp khí trân bảo khác thì nhiều vô số. Chúng ta phải dùng khoản tài phú này như thế nào?”

Thôi Hoành là người duy nhất không hiểu Sở dĩ nhân là ai, đang định hỏi thì bị Trưởng Tôn Đạo Sinh phẩy nhẹ tay ngăn trở, dùng mắt ra hiệu đợi sau này sẽ giải thích cho hần.

Thúc Tôn Phổ Lạc đáp: ”Trùng kiến Thịnh Nhạc rất cần tiền của, đồng tài phú này thật là quà mừng đúng lúc mà ông trời đã ban ơn.”

Thác Bạt Khuê nói: ”Nếu chỉ để trùng kiến Thịnh Nhạc, thì đúng là không biết người biết của. Ta muốn thông qua đồng tài vật này để chấn hưng Biên Hoang tập, Biên Hoang tập trước đây là địa phương tốt để chúng ta bán ngựa kiếm tiền. Ngựa thì đương nhiên chúng ta vẫn tiếp tục bán, nhưng chúng ta chuyển này

càng cần thông qua Nam phương mua vào một cách đại quy mô những vật tư mà chúng ta thiếu, đặc biệt là chiến thuyền, binh khí, ngũ cốc và vải vóc. Kế này là một đá ném hai chim, Biên Hoang tập càng cường thịnh, đối với Mộ Dung Thùy càng có uy hiếp lớn, chỉ cần Mộ Dung Thùy không ngu xuẩn như con trai của hắn, tất sẽ hiểu rằng nếu không đối phó với Biên Hoang tập trước tiên mà toàn lực tới thảo phạt ta, sẽ là tổn thất nghiêm trọng nhất.”

Trưởng Tôn Vô Tung biến sắc hỏi: ”Vạn nhất Hoang nhân không giữ được Biên Hoang tập thì sao?”

Thác Bạt Khuê cười dài nói: ”Hoang nhân có thể giúp đỡ chúng ta, chúng ta đương nhiên cũng có thể giúp đỡ họ. Có huynh đệ Yến Phi của ta ở đó, ai có thể đánh bại hắn chứ? Kể cả Mộ Dung Thùy cũng không làm được.”

Lưu Dụ bước vào hiệu màn thầu, ngồi xuống một góc cạnh Đồ Phụng Tam, nói: ”Nhậm Thanh Thị quay lại Giang Lăng rồi.” Hắn cố gắng không biểu lộ cảm giác nhẹ nhõm như vừa trút được gánh nặng ở trong lòng, để tránh bị người tinh minh như Đồ Phụng Tam phát hiện.

Đồ Phụng Tam nói: ”Không đếm xỉa gì hết chính là cách làm thông minh nhất, cũng biểu lộ rằng trong lòng thị cần thiết nhất là không để cho Hoàn Huyền sinh nghi, còn Lưu gia người đối với nàng như thế nào thì chỉ là thứ yếu.”

Lưu Dụ hiểu rằng Đồ Phụng Tam đang nói quanh co để đề tỉnh hắn đừng nên dây dưa nhập nhằng với Nhậm Thanh Thị, bởi vì tuyệt đối sẽ không có kết quả tốt. Mà lời hắn nói càng không phải là cố ý làm thương tổn đến Nhậm Thanh Thị, sự thật là hắn cũng có cách nghĩ giống như vậy. Nếu Can Quy bị giết ở Kiến Khang, chỉ cần Nhậm Thanh Thị vẫn ở Kiến Khang, lại không mấy may thương tổn, với tính cách của Hoàn Huyền nhất định sẽ sinh nghi trong lòng.”

Đồ Phụng Tam hỏi: ”Thị li khai khi nào?”

Lưu Dụ đáp: ”Theo chỉ thị của ám kí thị để lại, thì đã đi từ hôm trước.”

Đồ Phụng Tam cay nghiệt nói: ”Đúng là một yêu nữ giáo hoạt.”

Lưu Dụ minh bạch cảm tình của Đồ Phụng Tam đối với Hầu Lượng Sinh, càng hiểu rằng Đồ Phụng Tam tuyệt đối không buông tha cho Nhậm Thanh Thị.

Nhậm Thanh Thị đột nhiên bỏ đi như vậy, cũng là một thái độ biểu hiện mà giữa thị và Lưu Dụ đều hiểu rõ. Đó là thị cuối cùng cũng chọn Hoàn Huyền. Hoặc thị hiểu rằng Lưu Dụ sau cùng cũng sẽ không tiếp nạp mình, cho nên lưu lại bên Lưu Dụ chỉ là phí thời gian vô ích.

Nghĩ tới việc Nhậm Thanh Thị rời bỏ mình, gã tuy rằng đã tránh khỏi một nỗi phiền não to lớn, cũng không khỏi bối rối trong lòng.

Đồ Phụng Tam nói: ”Không nên nghĩ nhiều về thị, hiện tại chúng ta không thể không để cho thị mượn đao giết người, ngồi không hưởng lợi. Lượng Sinh mất rồi, Can Quy nếu nuốt hận tại Kiến Khang, Hoàn Huyền tả hữu không còn mưu sĩ cao minh nữa. Nhậm Thanh Thị càng có khả năng khuếch trương vô hạn ảnh hưởng của thị đối với Hoàn Huyền. Từ xưa tới nay đầu ấp tay gối luôn luôn là vũ khí có sức sát thương nhất.

Lưu Dụ gật đầu đồng ý, trong lòng lại cảm thấy không thoải mái, hỏi: ”Người đã thử qua Khoái Ân rồi phải không? Công phu của hắn thế nào?”

Đồ Phụng Tam nói: ”Khoái Ân khẳng định là một nhân tài, binh pháp được Hầu Lượng Sinh chân truyền, võ công chủ yếu tập theo sở trường của danh gia vùng Lương Hồ, lại có chỗ độc đáo. Theo ta phán đoán, cho dù ta toàn lực xuất thủ, muốn giết hắn vẫn phải tốn một phen công phu, vả lại không tránh khỏi có một chút hi sinh mới làm được.”

Lưu Dụ động dung nói: ”Như thế thì thật là phi thường không sai!”

Đồ Phụng Tam nói: ”Có cao thủ như Khoái Ân trợ trận, khiến ta đối với hành động tối nay càng nắm chắc.”

Lưu Dụ nói: ”Đêm nay nếu chúng ta có thể làm thịt Can Quy, sẽ có thể dành được sự tín nhiệm của Tư Mã Đạo Tử, và hành động đối phó của chúng ta đối với Tôn Ân càng có thể triển khai toàn diện.”

Đồ Phụng Tam nói: "Chúng ta một mặt khiến cho Tư Mã Đạo Tử coi trọng chúng ta, mặt khác khác sẽ làm nảy sinh sự cố kị và đề phòng đối với chúng ta, nếu như tình huống cho phép, chúng ta nên nhường cho Tư Mã Nguyên Hiến tự tay giết Can Quy, điều đó không những có thể chiếm được nhiều cảm tình của Tư Mã Nguyên Hiến, mà còn có thể làm an lòng Tư Mã Đạo Tử."

Rồi lại vui vẻ cười nói: "Máu đương nhiên là để người dưới đổ, công lao thì do người trên hưởng, để Tư Mã Nguyên Hiến cảm thấy bản thân mình không phải là lâu la mà là đại đầu lĩnh, quan hệ của chúng ta và cha con họ sẽ cải thiện phần lớn."

Lưu Dụ khen: "Có đạo lý!"

Đồ Phụng Tam trầm ngâm một hồi, nói: "Ta hi vọng Lưu gia người sẽ trọng dụng Khoái Ân."

Lưu Dụ tiếp xúc với Đồ Phụng Tam càng lâu, càng phát hiện ra rằng hần bề ngoài nhìn tuy tâm ngoan thủ lạt, sự thật lại là một người trọng cảm tình. Đồ Phụng Tam đặc biệt nói ra những lời này, chính là đại biểu cho tâm ý của hần đối với Hầu Lượng Sinh.

Lưu Dụ nói: "Điều này là tất nhiên rồi. Bất quá kinh nghiệm của hần còn non nớt, Đồ huynh cần phải tài bồi hần thêm nữa."

Đồ Phụng Tam đứng dậy nói: "Đến lúc đi gặp Tư Mã Nguyên Hiến rồi."

Hai người trả tiền rồi đi.

Thác Bạt Nghi bối rối theo Yến Phi bước lên Quan Viễn đài, ngạc nhiên hỏi: "Người đề nghị tạm thời ngừng cuộc họp, lại cùng ta đến đây nói chuyện riêng, người không sợ người khác trong lòng không vui hay sao?"

Yến Phi dựa vào lan can nhìn xuống, hiện tại trên quảng trường Hoang nhân vẫn chưa rời đi, vẫn giống như biển người bao quanh Chung Lô, ai ai cũng ngừng đầu lên nhìn chàng. Yến Phi hét lớn: "Nghị hội vẫn phải tiến hành thêm một khoảng thời gian nữa, hiện tại là lúc các người nên đi chèn chén ăn mừng, sao còn đứng ngẩn ngơ ở đây. Đi đi! Cứ vui vẻ một chút, sau khi hoàn tất hội nghị chúng ta lập tức đến gia nhập với các người."

Chúng nhân đồng thanh hoan hô, theo lời mà giải tán. Trong lòng bọn họ, Yến Phi không những là đại công thần hai lần thu phục Biên Hoang tập, mà còn là trụ cột vững chắc, là thiên thần ổn định cả Biên Hoang."

Yến Phi quay người lại, cười nói với Thác Bạt Nghi: "Giữa Hoang nhân chúng ta đã kiến lập nên quan hệ tin tưởng lẫn nhau, không có ai hoài nghi người khác. Vừa rồi ta đề nghị tạm dừng cuộc họp lại một khắc, Lưu Mục Chi lập tức lộ ra vẻ hiểu ý, có thể thấy người này tài trí rất cao, đủ để có thể khám phá ra ý đồ của chúng ta."

Thác Bạt Nghi ngây ngô nói: "Ta lại không biết người muốn làm gì. Xem ra tài trí của ta không bằng hần."

Yến Phi nói: "Người không phải là tài trí không bằng hần, chỉ là người trong cuộc tối. Trong tình huống hiện thời, ta phải lập tức tới Kiến Khang, chỉ vì chữa thương cho Tạ Đạo Uẩn, cũng là nghĩa bất dung từ, hà huống Tôn Ân tuyên bố xuất chiến thư tới ta, cuộc chiến này càng không thể tránh khỏi."

Thao Bạt Nghi nói: "Mọi người đều là huynh đệ, có gì cứ nói thẳng ra đi!"

Yến Phi nói: "Một mặt là Mộ Dung Thùy, mặt khác là Hoàn Huyền và Nhiếp Thiên Hoàn. Trước sau Hoang nhân chúng ta phải đối phó với chiến tranh ở hai bên chiến tuyến. Hội nghị lần này việc trọng yếu nhất là đề cử ra chủ soái nắm toàn bộ quân chính. Mà có tư cách nhất để trở thành chủ soái lại là Mộ Dung Chiến và người."

Thác Bạt Nghi giật mình nói: "Nguyên là vì chuyện này, đối với ta mà nói, để Mộ Dung Chiến là chủ soái hoàn toàn không có vấn đề, chỉ sợ tộc chủ sẽ trách ta."

Yến Phi nói: "Trận chiến lớn này liên quan đến việc lập quốc của tộc ta, ta đương nhiên minh bạch tính tình của tiểu Khuê. Dưới tình huống như thế này, ai trở thành chủ soái đương nhiên không có vấn đề, nhưng nếu xuất hiện tình cảnh mâu thuẫn về lợi ích của mỗi bên giữa việc lập quốc của tộc ta và Biên Hoang tập, người nếu thành chủ soái sẽ rất khó xử. Vì vậy ta cho rằng để Mộ Dung Chiến làm chủ soái là thích hợp nhất, tiểu Khuê muốn trách thì đến tìm ta mà trách."

Thác Bạt Nghi gật đầu nói: "Người nghĩ rất chu đáo, mà sự thật đúng là như thế, tộc chủ nói ta cũng không thể không nghe, nếu khiến huynh đệ Hoang nhân của chúng ta cảm thấy Biên Hoang tập trở thành phụ thuộc vào tộc ta, sẽ phạm vào đại kỵ của Hoang nhân."

Yến Phi nói: "Người đồng ý rồi!"

Thác Bạt Nghi quả quyết trả lời: "Đồng ý!"

Yến Phi nói: "Sau nghị hội, người lập tức gửi phi cấp truyền thư cho tiểu Khuê, nói hẳn phải đề phòng thích khách và thám tử của Bí tộc, bởi vì Bí tộc đã đến góp sức cho Mộ Dung Thùy, sẽ dốc hết sức lực của toàn tộc để làm việc cho hẳn."

Thác Bạt Nghi biến sắc hỏi: "Không ngờ là có việc này? Bí tộc chẳng phải là không bao giờ để ý tới chuyện ngoài sa mạc sao?"

Yến Phi trả lời: "Chuyện này sẽ giải thích kỹ càng cho người sau, chúng ta tuyệt đối không thể xem thường Bí tộc, Mộ Dung Bảo lần này chủ yếu là thua về mặt tình báo, không thể biết mình biết người. Mộ Dung Thùy chính vì đã nhìn thấy nhược điểm của mình, cho nên thỉnh viện trợ của Bí tộc. Một khi tình huống ta tối địch sáng bị xoay chuyển, chúng ta khẳng định sẽ chịu thua trận. Nói thật, ai ai trong thiên hạ cũng hiểu chính diện giao phong với Mộ Dung Thùy trên chiến trường là chuyện cực kỳ ngu xuẩn, cho nên chúng ta tuyệt đối không thể để Mộ Dung Thùy nắm được cơ hội này. Tiểu Khuê như thế nào thì Hoang nhân chúng ta cũng thế."

Thác Bạt Nghi lo lắng nói: "Nhưng Bí tộc xưa nay ở thảo nguyên và đại mạc đi lại như gió, thần không biết quỷ không hay, có thể nói là rất khó đề phòng, có lẽ từ nay về sau, nhất cử nhất động của phe ta đều nằm trong lòng bàn tay Mộ Dung Thùy."

Trong lòng Yến Phi hiện lên hoa dung của Kỷ Thiên Thiên, nói: "Tình huống của Biên Hoang tập chúng ta cũng là như vậy, bất quá mỗi bên một cách, chỉ cần chúng ta nắm rõ được tình huống, sẽ có thể nghĩ ra được phương pháp ứng phó."

Thác Bạt Nghi cười khổ nói: "Hóa ra chúng ta vẫn ở trong tình thế bất lợi."

Ánh mắt Yến Phi hướng về Dĩnh Hà, nói: "Một ngày Mộ Dung Thùy chưa chết, một ngày Kỷ Thiên Thiên vẫn ở trong tay hẳn, chúng ta càng ở trong tình thế bất lợi."

Thác Bạt Nghi nói: "Từ sau trận chiến Phì Thủy, Biên Hoang tập chưa bao giờ có một ngày yên vui."

Yến Phi mỉm cười nói: Nghe những lời này của người, tựa hồ như đã coi bản thân mình là Hoang nhân rồi."

Thác Bạt Nghi gật đầu nói: "Có lúc ta thật sự hi vọng bản thân mình biến thành Hoang nhân không có gia tộc, không có gì vướng mắc, ở Biên Hoang tập qua một ngày thì tính là một ngày. Suốt ngày phải sống một cuộc sống nhìn trước nhìn sau, nơm nớp lo sợ, thành công hầu khanh tướng gì cũng cảm thấy không hứng thú."

Yến Phi ngạc nhiên nói: "Không tưởng được những lời này lại có thể từ chính miệng người thốt ra, xem ra người bị tiểu Khuê làm cho sợ hãi rồi. Bất quá tiểu Khuê về bản chất vẫn là người sống có tình nghĩa với huynh đệ, qua một hồi là thành không có chuyện gì. Chúng ta đều nên thông cảm cho hẳn."

Thác Bạt Nghi nói: "Con người có thể biến đổi, đặc biệt là người sẽ trở thành hoàng đế, ta thật sự sợ rằng tộc chủ cũng không phải là ngoại lệ."

Yến Phi nói: "Người cũng thay đổi rồi, biến thành một Thác Bạt Nghi lòng đầy cảm xúc, không giống như trước kia nghênh ngang không sợ trời không sợ đất."

Thác Bạt Nghi thấp giọng nói: "Ta đúng là đã thay đổi rồi, bởi vì ta đã yêu một nữ tử Hán tộc."

Yến Phi mừng rỡ nói: "Có chuyện đó sao? Thế thì ta phải chúc mừng người mới đúng! Nàng ở đâu? Có thể cho ta gặp nàng hay không?"

Thác Bạt Nghi cảm nhận được quan tâm sâu sắc của Yến Phi đối với hẳn: "Đương nhiên là có thể, trong mắt nàng người là một trong những người nàng muốn gặp nhất, hơn nữa nàng còn gián tiếp vì người mà tham gia du ngoạn Biên Hoang để được tới Biên Hoang tập. Hiện tại nàng tính lưu lại Biên Hoang tập, ta

đang đau đầu không biết làm thế nào tìm được một ít vụ làm ăn nhỏ thích hợp với nàng để nàng ký thác tinh thần, bởi vì ta không thể cả ngày bồi tiếp nàng được.”

Yến Phi vỗ vai hắn, bước về đại lâu, cười nói: ”Biên Hoang tập chính là một địa phương tốt để tìm mộng, là nơi có thể phát sinh những chuyện không có khả năng nhất. Một khắc trước ngươi đối với những người trong nhân thế không có đến nửa điểm hi vọng, một khắc sau ngươi đã có thể có tất cả. Đừng nghĩ đến tiểu Khuê nữa, hắn và chúng ta là hai loại người khác nhau. Mà một ngày ngươi còn chưa quay lại bổn tộc, ngươi vẫn là Hoang nhân, hãy hưởng thụ thật tốt tư vị làm Hoang nhân đi!”

Thác Bạt Nghi cười nói: ”Đột nhiên ta lại biến thành loại người giống như ngươi, đáng tiếc đồng nhân bất đồng mệnh, ngươi không biết rằng ta hâm mộ ngươi biết bao.”

Yến Phi tình ý sâu xa nói: ”Không ai có thể biết trước được biến hóa của tương lai, tình huống của Hoang nhân lại càng giống như vậy. Chỉ cần Yến Phi ta có còn một hơi thở, nhất định sẽ ra sức vì mộng tưởng của ngươi.”

Hai người quay lại nghị đường trong tiếng cười.

389. Mười Định Hậu Động (2)

Đồ Phụng Tam đáp: “Bọn ta đi xem ám ký mà Nhậm yêu nữ lưu lại, thị đã trở lại Kinh Châu hôm qua. Theo quy củ giang hồ, nếu như đêm nay chúng ta có thể thành công giết được Can Quy, thì bọn ta nhất định phải giữ bí mật tuyệt đối việc thị có xuất lực đóng góp. Cho dù thị sau này có trở thành địch nhân, vẫn phải giữ bí mật việc này cho thị.”

Tư Mã Nguyên Hiên vui vẻ nói: “Điều này ta hiểu, mọi việc cứ theo quy củ giang hồ mà làm.”

Lưu Dụ trong lòng cảm kích, càng minh bạch Đồ Phụng Tam dùng cách đó để tỏ rõ cho gã biết ân ân oán oán cùng Nhậm Thanh Thị đã chấm dứt tại đây, sau này mọi người sẽ không còn nợ nần gì nhau nữa, đường ai nấy đi.

Ba người ngồi xung quanh trên chiếu. Tư Mã Nguyên Hiên từ trong bọc lấy ra một cuốn đồ trục, mở ra cho hai người xem. Đó chính là bức vẽ từ trên cao nhìn xuống của khu vực Hoài Nguyệt lâu. Bức họa được vẽ bằng phẩm màu xanh đậm, tinh xảo phi thường, đoạn khu vực sông Tần Hoài càng tinh tế uyển chuyển.

Đồ Phụng Tam khen: ”Đây là thợ vẽ thuộc hàng nhất lưu.”

Tư Mã Nguyên Hiên nói: “Cha ta đã chọn cho ta ba trăm người, trong đó có một trăm người tinh thông thủy tính, mang theo lợi khí và công cụ để tác chiến dưới nước. Nhóm người này chịu sự điều động của chúng ta, khi đến lúc sẽ chỉ nghe theo lệnh do ta phát động.”

Tiếp đến hắn lấy làm lạ hỏi: “Đến hiện tại ta vẫn không minh bạch tại sao Lưu huynh đêm qua vài lượt nhấn mạnh điểm này với ta?”

Đồ Phụng Tam đáp thay: “Đạo lý rất đơn giản, bởi vì ngoài công tử ra, bọn ta không tin tưởng bất cứ người nào hết.”

Tư Mã Nguyên Hiên ngạc nhiên hỏi lại: “Nghe theo chỉ lệnh của các người lại có vấn đề hay sao?”

Lưu Dụ nói: “Cái đó gọi là tập trung quyền chỉ huy vào tay một chủ soái. Có thể tưởng tượng nếu địch nhân chọn tiến hành ám sát tại sông Tần Hoài, tình thế khẳng định sẽ cực kỳ hỗn loạn. Nếu có nhiều trung tâm chỉ huy, người của ta sẽ không biết nghe theo ai. Chỉ sợ có người tự ý quyết định, sẽ phá hủy kế hoạch tác chiến mà chúng ta đã định sẵn.”

Đồ Phụng Tam nói: “Đến lúc đó ta vẫn sát cánh cùng công tử, trợ giúp công tử chỉ huy đại cục.”

Tư Mã Nguyên Hiên phản khởi nói: “Ta minh bạch rồi.”

Cả hai đương nhiên không thể nói ra đích nhắm tới là Trần công công, nếu không sẽ khiến Tư Mã Nguyên Hiên sợ hãi.

Lưu Dụ hỏi: “Có áp dụng biện pháp cách ly không?”

Tư Mã Nguyên Hiến gật gù đáp: “Cái này ta làm sao dám sơ suất? Nói thật với các người, vì việc này ta còn được cha ta khen làm việc càng ngày càng cẩn thận. Ba trăm người này hợp thành một đội quân tinh nhuệ, bị cách ly trong nội phủ của ta đợi lệnh, chỉ cần hạ lệnh một tiếng, liền có thể nhanh chóng đến bất kỳ địa điểm nào trong thành Kiến Khang. Tuyệt nhất là không có ai biết được đi làm gì.”

Hắn ngừng một chút rồi nói tiếp: “Bất quá ta vẫn là nghi không thông, mấy cái này đều là thủ đoạn các người nghĩ ra, vì sao lại muốn mình ta ôm tất vào người? Thậm chí không thể tiết lộ tình hình cho cả cha ta. Hắc! Các người không phải là hoài nghi luôn cả cha ta chứ?”

Đồ Phụng Tam nói: “Cái này gọi là giang hồ thủ pháp, ngay cả người thân nhất cũng không thể tiết lộ bí mật, cố gắng giảm những sai lầm có thể đến mức thấp nhất.”

Tư Mã Nguyên Hiến nghe đến bốn chữ “Giang hồ thủ pháp”, lập tức hết nghi ngờ, lộ ra thần sắc bình tĩnh, gật đầu nói: “Hóa ra là như vậy, về phương diện này kinh nghiệm của ta quá nông cạn, cần phải học tập các người nhiều.”

Hắn nói tiếp: “Toàn bộ đều làm theo phương pháp của các người, hiện tại nên triển khai hành động như thế nào?”

Lại nói: “Ồi! Ban này phụ thân ta đã hỏi ta tình hình hành động. Ta không biết, thật quá khó xử, đành phải rập theo những lời Lưu huynh đã nói với ta để ứng phó. Ta nói cần theo tình hình mà biến hóa, đến thời điểm cuối cùng mới quyết định đưa vũ lực ra hành sự. Ha! Thật không ngờ, phụ thân ta vậy mà lại cực kỳ vui mừng, không trách cứ ta hồ đồ. Hắc! Ta thực sự cảm thấy có điểm mơ hồ không thỏa đáng, hiện tại tâm tư của ta vẫn rất rối loạn.”

Lưu Dụ và Đồ Phụng Tam mỉm cười hiểu ý, bọn họ cố ý tạo nên tình hình như vậy. Nếu như Trần công công đó đích thực là gian tế của Thiên Sư quân, thì không có cách nào trước một bước nắm được kế hoạch quyết định cuối cùng của bọn họ.

Để giết chết Can Quy, hai người bọn họ đã cố gắng vắt óc suy nghĩ, thi triển hết bản lĩnh của mình.

Đồ Phụng Tam nói: “Tối nay chúng ta chỉ cần thực hiện được ba việc, Can Quy khẳng định không còn mạng trở về Kinh Châu.”

Tư Mã Nguyên Hiến hỏi: “Ba việc đó là gì?”

Đồ Phụng Tam ung dung trả lời: “Việc thứ nhất là dụ địch.”

Tư Mã Nguyên Hiến rất kinh ngạc hỏi lại: “Dụ địch? Vẫn còn phải dụ địch sao? Kẻ địch không phải sớm đã trúng kế rồi sao?”

Đồ Phụng Tam nói: “Công tử chớ nên trách ta vô lễ nói thẳng, trong binh gia có một đại kị, đó là đánh giá thấp địch nhân. Theo tin tình báo trên nhiều phương diện mà bọn ta thu thập được, Can Quy là chuyên gia tinh thông kỹ thuật ám sát, lại có được sự ủng hộ toàn lực của Tiểu gia ở Ba Thục, do hi vọng mượn tay Hoàn Huyền phát triển về phía đông, đến đó làm ngư ông đắc lợi. Lần này theo Can Quy đến tuy chỉ là năm mươi người ít ỏi, nhưng không ai không phải là cao thủ. Nếu như võ công không cao cường thì cũng có các sở trường khác, ví dụ như thu thập tình báo, do thám trộm cắp, dùng hỏa khí độc được, dịch dung cải trang, thậm chí còn có bằng môn tà đạo trên giang hồ, có thể nói là nhân tài đầy rẫy.”

Lưu Dụ tiếp lời nói: “Công tử trong bảy, tám ngày này, khẳng định đã phái đi toàn bộ nhân thủ thám thính tình hình bên phía Can Quy, nhưng công tử có tìm kiếm được chút tung tích nào của đối phương chưa? Từ đây có nhìn thấy sự cao minh của Can Quy.”

Tư Mã Nguyên Hiến bị gã nói trúng, gật đầu nói: “Tình huống đúng là như vậy.”

Đồ Phụng Tam nói: “Dấu vết duy nhất có thể tìm ra đối phương, chính là hắc phụng mệnh Hoàn Huyền đến ám sát Lưu huynh, không bỏ cuộc nếu chưa đắc thủ. Cho nên chúng ta mới có thể dựa theo mấy lời của Nhậm yêu nữ, đoán ra được cuộc hội đêm nay ở Hoài Nguyệt lâu là cạm bẫy được sắp xếp kỹ càng. Lần này do Can Quy chủ động xuất kích, lại có đầy đủ thời gian chuẩn bị, hơn nữa không thiếu nhân thủ, cho nên hắn có thể mưu tính không bỏ sót một khả năng nào, tránh bất cứ sai lầm nào, lại có thể nghĩ đến khả

năng bị chúng ta khám phá ra âm mưu của hắn mà đề ra kế sách tiến thoái cho tốt. Ta dám nói một câu, nếu như không có thủ đoạn phi thường thì dù Can Quy có ám sát thất bại, vẫn có thể an nhiên thoát thân.”

Tư Mã Nguyên Hiến đầy thích thú hỏi: “Hành động đêm nay càng lúc càng kích thích thú vị, chúng ta rốt cuộc có thủ đoạn phi thường gì?”

Đồ Phụng Tam đáp: “Can Quy, sẽ không ẩn nấp ở trên thuyền không làm bất cứ việc gì. Để biết rõ tình hình địch, hắn sẽ bố trí một mạng lưới giám sát, là người có quan hệ với Lưu huỳnh, một ngày mười hai canh giờ triển khai giám thị nghiêm mật. Ví dụ như công tử, Vương Hoàng và Tạ gia. Mỗi một tin tình báo mới đều lập tức được chuyển đến cho Can Quy, hắn một lần nữa lại tổng kết phân tích, cho ra phán đoán.”

Tư Mã Nguyên Hiến nói: “Ta mỗi lần ra khỏi cửa đều vô cùng cẩn thận, đặc biệt là đến đây lại càng tốn công phu.”

Lưu Dụ nói: “Nếu đối phương có cao thủ tài giỏi truy tung thì rất khó qua mặt bọn họ. Thanh Khê tiểu trúc đáng ra cũng đã bị khám phá. Có một giả thiết là bọn họ chỉ ước chừng biết một khu vực tại đây, còn chưa thể xác định vị trí.”

Tư Mã Nguyên Hiến ngạc nhiên: “Tại sao không sớm cảnh tỉnh ta?”

Đồ Phụng Tam mỉm cười đáp: “Đây chính là một phần quan trọng của kế dụ địch.”

Tư Mã Nguyên Hiến đột nhiên thốt: “Nguyên lai là như thế.”

Lưu Dụ nói: “Can Quy chỉ có một cơ hội để ám sát ta, cho nên trừ phi hắn tin rằng chắc chắn thành công, nếu không sẽ không bao giờ hành động. Kế dụ địch của chúng ta chính là muốn Can Quy lầm tưởng hành động đêm nay sẽ chín phần thành công khiến hắn tiến hành không chút ngờ vực.”

Tư Mã Nguyên Hiến nghi hoặc hỏi: “Nếu như đối phương xác thực có một mạng lưới giám sát nghiêm mật, sự điều động nhân thủ của chúng ta làm sao che giấu được hắn?”

Đồ Phụng Tam trả lời: “Chuyện này sẽ bàn sau, trước tiên hãy bàn cách dụ địch đã. Phương pháp thật ra rất đơn giản đó là khiến cho địch nhân cảm thấy ‘mọi chuyện như thường’. Chẳng hạn đại loại như Tống Bi Phong vẫn về Tạ gia thăm đại tiểu thư còn công tử vẫn nhập cung xử lý sự vụ. Sau khi Can Quy biết tin, y tất sẽ cho rằng Lưu huỳnh vẫn không biết ước hội đêm nay là cạm bẫy. Như vậy kế sách dụ địch của chúng ta đã thành công rồi.”

Tư Mã Nguyên Hiến hỏi lại: “Ta chỉ giả trang nhập cung thôi phải không?”

Đồ Phụng Tam biết hắn đã lạc lối, lại vô pháp bảo trì tự tin, trở nên ỷ lại vào bọn họ. Thật sự hắn đối với Tư Mã Nguyên Hiến đã dùng chút thủ đoạn, cho Tư Mã Nguyên Hiến đại khái nắm được toàn bộ hành động, cũng khiến cho y cảm thấy không thể kiểm soát được hết các bố trí phức tạp vi diệu, tránh việc y vì háo hức muốn biểu hiện mà ảnh hưởng đến thành bại. Lần này lâm trận phải thắng, tuyệt không được thất bại, nếu vượt mất lần này sẽ không còn cơ hội nữa. Dưới tình thế như vậy, Đồ Phụng Tam chỉ tin nhiệm một người, đó chính là bản thân hắn. Điều này tịnh không nói lên rằng hắn không tin nhiệm năng lực của Lưu Dụ, nhưng bởi vì Lưu Dụ phải lấy thân mình làm mồi, trọng trách chỉ huy phải đặt trên vai hắn thôi.

Đồ Phụng Tam cười nói: “Cái này đương nhiên! Đêm nay còn muốn nhờ vào công tử chỉ huy toàn cục. Về chuyện an bài cụ thể, đợi bọn ta đem toàn bộ sách lược ra giải thích, thỉnh công tử xem xét. Nếu như công tử cho rằng có thể thực hiện được, chúng ta sẽ y kế mà hành động.”

Tư Mã Nguyên Hiến mừng rỡ, vui vẻ hỏi: “Bước đầu tiên dụ địch ta hiểu rõ ràng, còn bước thứ hai sẽ như thế nào?”

Đồ Phụng Tam đáp: “Để biết dụ địch có thành công hay không phải có dấu vết để truy. Khi Can Quy nhận định không có gì khả nghi, có thể tiến hành ám sát, sẽ dốc hết toàn lực, đem tất cả nhân lực vật lực tham gia hành động đến vị trí công kích đã xác định từ trước. Lúc đó, hắn sẽ rút toàn bộ mạng lưới giám sát, tập trung toàn lực hòng một trận toàn thắng. Trên thực tế, mạng lưới giám sát cũng mất đi tác dụng, vì tin tức không thể truyền đạt giống như trước kia nữa. Cho nên chỉ cần chúng ta tiến hành giám thị ngược lại đối với mạng lưới giám sát của hắn, chúng ta có thể chắc chắn nắm rõ Can Quy có trúng kế hay không, càng biết được khi nào nên hành động để không dẫn đến thất bại.”

Tư Mã Nguyên Hiến nghe xong ngẩng đầu lên nói: “Ta đã minh bạch phần đầu, nhưng làm sao để có thể tiến hành giám thị ngược lại mạng lưới giám sát của địch nhân?”

Lưu Dụ trả lời: “Phương diện đó sẽ do bọn ta phụ trách, Đồ huynh những ngày này đã tốn rất nhiều công phu. Việc này giao cho các hảo thủ phản trình sát nhất lưu do Đồ huynh đem đến phụ trách. Bọn họ cũng trở thành kỳ binh độc lập, ngoài toán quân hành động của chúng ta. Địch nhân sẽ hoàn toàn không biết được sự tồn tại của bọn họ.”

Đồ Phụng Tam hừ lạnh: “Nhìn bề ngoài là địch ám ta mình, nhưng thực tế là ngược lại. Can Quy vẫn chưa biết là ta đã đến, cho nên nhất định hẳn phải nuốt hận ở Kiến Khang.”

Lưu Dụ nảy sinh cảm giác kỳ dị, trận chiến ám đấu lần này tại Kiến Khang tiến hành gấp rút như lửa bỏng, không chỉ là cùng Hoàn Huyền một trường quyết đấu tay đôi, mà còn là một cuộc đụng độ nho nhỏ với Hoàn Huyền trước khi chính diện giao phong. Vị trí của Can Quy hiện nay dưới trướng Hoàn Huyền cũng giống như địa vị của Đồ Phụng Tam trước đây. Ai thắng ai bại, sẽ chứng minh rốt cuộc là mới không được như cũ, hay là cũ không bằng mới.

Lời nói của Đồ Phụng Tam càng tăng thêm lòng tin của Tư Mã Nguyên Hiến, trước đó còn so đo chuyện bị che giấu về việc giám thị ngược lại địch nhân. Hắn mừng rỡ nói: “Hóa ra nếu nhìn biểu hiện bên ngoài thì chỉ giống như một hành động giản đơn, mà bên trong lại có nhiều học vấn như vậy. Khó trách các người nói, nếu không dùng thủ đoạn phi thường, thì không có cách nào giết chết Can Quy.”

Đồ Phụng Tam nói: “Nếu đổi lại do Nha Vương xử lý việc này, người cũng sẽ dùng thủ đoạn tương tự như thế này.”

Tư Mã Nguyên Hiến thấy hần tán tụng cha mình, càng thấy sung sướng, gật đầu nói: “Đúng, cha ta đối phó với địch nhân thủ đoạn cũng cao minh phi thường. Lần này cha khẳng khái để ta đi làm, chính là muốn ta học hỏi nhiều điều từ hai vị. Binh thư ta đã đọc qua rất nhiều, nhưng làm thế nào để áp dụng được thì còn cần phải rèn luyện trong thực tiễn nhiều.”

Hai người đều nảy sinh cảm giác khác thường, Tư Mã Nguyên Hiến thường xuyên để lộ ra với bọn họ những lời xuất phát từ đáy lòng, cho thấy hần càng ngày càng đặt hết niềm tin vào bọn họ, mất đi cảnh giác, có chút tự vị như mọi người đều là huynh đệ nghĩa khí trên giang hồ.

Tư Mã Nguyên Hiến xoa tay hưng phấn hỏi: “Bước đầu tiên chung quy đã thông hiểu rõ ràng, bước tiếp theo sẽ như thế nào?”

Đồ Phụng Tam tập trung tinh thần, hạ giọng đáp: “Sau khi dụ địch thành công là đến biết địch, đây là binh pháp trong binh pháp, biết người biết ta trăm trận trăm thắng.”

Tư Mã Nguyên Hiến nói: “Hay chăng ngay sau khi địch nhân tiến vào vị trí công kích, chúng ta cử thám tử theo sát dò la tình hình của đối phương?”

Đồ Phụng Tam nói: “Với tình huống đối chiến bình thường, đây sẽ là phương pháp trực tiếp nhất. Nhưng tại trường chiến đấu trong bí mật thế này không thể dùng được, rất dễ dẫn đến thất bại trong gang tấc. Khi Can Quy và người của hắn tiến vào vị trí công kích, bọn chúng hẳn sẽ đề cao cảnh giác đến cực điểm, bất cứ động tĩnh gì ở gần đó đều khó có thể qua nổi tai mắt bọn chúng. Nếu chúng ta vẫn phái người đến đó tìm kiếm bóng dáng của bọn chúng, thì chẳng khác gì kêu to lên rằng chúng ta đã hiểu rõ kế hoạch của chúng.”

Tư Mã Nguyên Hiến càng nghe càng cảm thấy hưng phấn và kích thích, khiêm tốn hỏi: “Vậy làm thế nào để có thể biết địch đây?”

Đồ Phụng Tam đưa tay mở quyển họa đồ ở giữa ba người ra, đoạn thông thả nói: “Yếu tố để một thích khách thành công, không những phải có bản lĩnh, có quyết tâm thấy chết không chùn bước, mà còn phải nắm rõ hành tung của mục tiêu hành thích, suy nghĩ định liệu vị trí tốt nhất để triển khai, nắm chắc thời cơ tốt nhất để hành động. Chúng ta tuy không biết địch nhân hạ thủ vào lúc nào, nơi đâu, nhưng lại rất rõ tình huống của mình. Có thể nói rằng quyền chủ động đã nằm trong tay chúng ta, địch nhân tất chỉ là chờ chúng ta dặt mũi kéo đi thôi. Ví như khi nào Lưu huynh rời Hoài Nguyệt lâu, trước hoặc sau lúc lệnh giới nghiêm được thực thi, đều sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến sự sắp đặt của địch nhân.”

Lưu Dụ cười nói với Tư Mã Nguyên Hiến: “Có cái cảm giác như đang nghe phụ tử thuyết giảng hay không, bài này gọi là bài về thích sát. Về phương diện này ta cũng chỉ là kẻ ngoại đạo, cho nên nghe cũng cảm thấy mới mẻ thú vị.”

Tư Mã Nguyên Hiến vui vẻ đáp: “Hà hà, đúng là có cảm giác như vậy.”

Hai người chính là muốn Tư Mã Nguyên Hiến cùng bọn họ chân thành hợp tác, nhưng lại sợ thương tổn đến tính tự tôn của hắn, nên không thể cứ cao cao tại thượng mà ra lệnh cho hắn được. Do đó phải thường xuyên đề ý đến cảm giác của hắn, khiến hắn có cảm giác chính hắn là người chủ sự, chứ không phải mặc cho người khác xếp đặt bố trí. Sự thật thì nếu không có sự hỗ trợ của Tư Mã Nguyên Hiến, bọn họ cho dù có trí Khổng Minh, kể Trương Lương cũng không cách gì thực hiện được.

Đồ Phụng Tam tiếp tục nói: “Việc địch nhân cuối cùng sẽ ra tay trước hay sau cuộc họp ở Hoài Nguyệt lâu, chúng ta phải tự đưa ra phán đoán. Công tử có ý kiến gì chăng?”

Tư Mã Nguyên Hiến dường như muốn thuận miệng đáp “không có ý kiến”, nhưng hiển nhiên không đành lòng trước mặt hai người biểu hiện sự yếu kém như vậy. Hắn trầm ngâm một lát rồi nói: “Ta thật sự không nghĩ đối phương sẽ phát động công kích trên đường tới Hoài Nguyệt lâu, hoặc do các người có nói đối phương sẽ dùng độc, mà việc đó chỉ có thể thi triển trong buổi họp ở Hoài Nguyệt lâu.”

Đồ Phụng Tam nói: “Công tử một lời trúng đích. Thật tình sự việc là như vậy. Trước tiên là vì chỉ khi Lưu huynh xuất hiện tại Hoài Nguyệt lâu, Can Quy mới có thể xác định được vị trí của Lưu huynh. Bằng không nếu Lưu huynh tình không theo thuyền của Vương Hoàng đến Hoài Nguyệt lâu, thì có phải là tấn công nhầm chỗ không?”

Tư Mã Nguyên Hiến rốt cuộc cũng thấy chính mình có điểm “biểu hiện”, mắt sáng lên, gật đầu nói: “Đúng là như thế! Đúng là như thế!” Hắn tuyệt đối không phải thứ đồ ngu dốt, nhưng so với Đồ Phụng Tam và Lưu Dụ, vẫn còn kém một bậc.

Đồ Phụng Tam nói: “Tiếp theo chỉ là vấn đề dụng độc. Đầu tiên là có cần phải như thế không? Bởi vì vạn nhất không hay bị khám phá ra, không những sẽ gây họa cho bọn nội gián đang dự hội, mà còn có thể bại lộ toàn bộ âm mưu.”

Hai người đồng thời chăm chú nhìn Tư Mã Nguyên Hiến, chờ đợi hắn ta phát biểu ý kiến.

Tư Mã Nguyên Hiến lần này lòng tin gia tăng, nhíu mày suy nghĩ một lúc rồi nói: “Theo ta phương pháp dùng độc là rất có khả năng. Thứ nhất đối phương có cao thủ dùng độc tự nhiên sẽ có thể nghĩ ra phương pháp thi độc vẹn toàn. Thứ nữa là trong màn đêm trên Tần Hoài hà, bất luận đối phương dùng thủ đoạn nào đi nữa, cơ hội để giết một cao thủ trí dũng song toàn như Lưu huynh là vô cùng nhỏ, bằng không Lưu huynh đã sớm bị giết chết vài lần rồi. Hà, ta nói có đúng không?”

Đồ Phụng Tam và Lưu Dụ đồng thời biến sắc. Phân tích vừa rồi của Tư Mã Nguyên Hiến rất tinh minh lão luyện. Tiểu tử này đúng là một viên ngọc quý cần mài dũa.

Đồ Phụng Tam tiếp lời: “Tốt lắm! Chúng ta có thể nhận định địch nhân sẽ dùng độc. Bây giờ đến lượt vấn đề tiếp theo là biết địch, kẻ địch sẽ hạ thủ ngay tại Hoài Nguyệt lâu hay là đợi đến khi chúng ta lên thuyền quay về hẻm Ô Y mới động thủ?”

Tư Mã Nguyên Hiến phần chấn nói: “Cuộc họp cử hành tại Bắc sương*, tầng áp mái nằm bên bờ sông của Hoài Nguyệt lâu. Mỗi người tham dự cuộc họp đều có gia tướng cao thủ đi theo, đứng bảo vệ ở phía ngoài sương phòng. Vì vậy đột kích là không có khả năng, càng không phải là hoàn cảnh lý tưởng để thích sát, trừ phi người của Can Quy có khả năng hóa thân thành tỷ nữ phục vụ trong phòng. Điều này đương nhiên là không có khả năng.”

Lưu Dụ nói: “Lại giải quyết xong một vấn đề nữa, địch nhân sẽ để ta rời khỏi Hoài Nguyệt lâu mới hành động. Hiện tại nảy sinh vấn đề khác, nếu ta không tiện thể theo thuyền của Vương Hoàng rời đi, mà một mình theo đường bộ về nhà, tình huống sẽ như thế nào đây?”

Tư Mã Nguyên Hiến chấn động nói: “Ta hiểu rồi, đây vốn là kế hoạch của các người, muốn xỏ mũi địch nhân dắt đi, dụ bọn chúng tiến vào thế trận thiên la địa võng do chúng ta bày ra.”

Đồ Phụng Tam nói: “Đó chính là chỗ tuyệt diệu nhất. Nếu do Can Quy ra tay tập kích thuyền, bên ta khó tránh khỏi tử thương. Hơn nữa tại vùng sông nước vây quanh, từ trong đám địch nhân để phân biệt rõ ai là Can Quy có lẽ cũng là một nan đề, cho nên đó là lí do chúng ta vì sao lại phải bỏ dễ chọn khó. Điều đáng lo là bên ta nếu điều động một số đông người tại khu vực ám sát, làm sao mà có thể qua mặt Can Quy đang mai phục ở đây. Cho nên phương pháp duy nhất giết chết Can Quy chính là dụ hắn tiến vào vùng cạm bẫy.”

Tư Mã Nguyên Hiến nghi hoặc hỏi: “Lưu huynh đến bằng đường thủy, lại rời đi bằng đường bộ, có thể sẽ khiến địch nhân nghi ngờ chăng?”

Đồ Phụng Tam đáp: “Điểm mấu chốt là Lưu huynh có giống như người đang trúng độc không. Đối phương có loại kịch độc phát chậm lợi hại phi thường, sau khi hành công một lúc mới bắt đầu phát độc. Bất quá loại độc này cần thông qua một loại công cụ là độc châm trực tiếp tiêm vào cơ thể của mục tiêu mới có thể phát sinh công hiệu. Đường nhiên sẽ khó có thể thi triển dưới tình huống trong buổi họp đó. Nhưng chúng ta có thể giả thiết đối phương sẽ sử dụng loại tựa như độc mãn tính, sau một quãng thời gian mới phát sinh công hiệu, gần giống loại mông hãn được* mà bọn vô sỉ thích dùng. Cho nên nếu Lưu huynh ví như bị đối phương thi độc thành công, đổi lại thì bất luận kẻ nào cũng không chịu bỏ lỡ cơ hội này, Can Quy cũng không phải là ngoại lệ, loại mạo hiểm này hẳn vốn không thể không tham gia.”

Tư Mã Nguyên Hiến hít sâu một hơi hỏi: “Bước thứ ba là làm gì?”

Đồ Phụng Tam lãnh đạm trả lời: “Bước thứ ba là giết địch, như chúng ta vừa rồi đã có nói qua, trước khi ra tay chém giết Can Quy tuyệt không thể nói cho bất luận người nào, bao gồm cả người mà ta và người tín nhiệm nhất.”

Chú thích:

* Sương: chái nhà, mái hiên

** Mông Hãn được: thuốc mê

390. Khoái Lạc Ly Biệt

Cao Ngạn đứng một bên nói: “Tên Bàng Nghĩa này tịnh không chuẩn bị xây bình đài đầu, hẳn sợ người nổi tiếng quá làm lu mờ Đệ Nhất lâu của hắn.”

Yến Phi thất thanh kêu lên: “Cái gì?”

Bàng Nghĩa túm gáy Cao Ngạn tức giận nói: “Chớ nghe hắn hồ ngôn loạn ngữ, cố tình ly gián tình cảm chúng ta, làm sao có chuyện đó được?”

Trác Cuồng Sinh cười ha ha chêm vào: “Đúng là đồ ăn cháo đá bát mà. Tiểu Bạch Nhạn sắp đến rồi, hắn không cần lão Yến người nữa, chính vì thế hẳn có cơ hội là hắn trêu chọc người thôi!”

Cao Ngạn giơ tay lên nói: “Đầu hàng! Xin thứ cho ta còn nhỏ, ăn nói hồ đồ, thân thể lại thô thâm, một tuổi đã ...”

Bàng Nghĩa bỏ tay ra nói: “Ta đã khôi phục lại hãm chứa rượu như trước, lần sau khi quay về Biên Hoang tập, có thể cấp cho người hai vò.”

Yến Phi cầm vò Tuyết Giản Hương mà Hồng Tử Xuân tặng nâng lên trước mặt, hộp một ngụm, sau đó đặt lên vai, cười nói: “Tiền người ngàn dặm cuối cùng cũng phải chia tay. Chúng ta tạm biệt tại đây, có người nào muốn ta chuyển lời đến cho hắn không?”

Hồ Lô Phương, Mộ Dung Chiến, Thác Bạt Nghi, Trình Thương Cổ, Cao Ngạn, Hồng Tử Xuân, Cơ Biệt, Phí Nhị Thiết, Diêu Mãnh, Phương Hồng Sinh và Ấm Kỳ, mọi người mắt không hện đều nhìn về phía Giang Văn Thanh. Gò má nàng lúc này đã lập tức đỏ hồng như ráng mây chiều: “Nhìn ta làm gì?”

Một âm thanh giả giọng nữ, âm dương quái khí tiếp lời: “Các người không biết trong lòng người ta đang rất rối loạn sao? Nhất thời làm sao nghĩ ra những lời nào để nhờ Yến Phi chuyển đi? Hơn nữa những lời đó làm sao có thể nói ra trước mặt mọi người được chứ? Yến Phi người đứng là tên hỗn đản mà.”

Giang Văn Thanh tức giận: “Cao Ngạn!”

Chúng nhân thấy Cao Ngạn trên Gian Văn Thanh đều phải khổ sở nhin cười.

Trác Cuồng Sinh cười khanh khách cất tiếng: “Vẫn là Cao Ngạn người, tên tiểu tử này, phải chăng vì Tiểu Bạch Nhận sắp đến nên mắc chứng bệnh phấn khích quá?”

Mộ Dung Chiến than: “Cao tiểu tử người lần này gây thù chuốc oán khắp nơi, coi chừng sau khi Tiểu Bạch Nhận đến, không có ai sẵn lòng vì người mà che giấu tiểu sử phong lưu trước đây của người đâu.”

Hồng Tử Xuân nói: “Lúc này đáng lẽ nên kêu hân nhào lộn vài trăm vòng xem còn đủ khí lực để trên chọc khắp nơi không.”

Yến Phi mỉm cười đi đến bên Giang Văn Thanh: “Đối phó với tên tiểu tử Cao Ngạn này thực ra dễ như trở bàn tay. Chỉ cần gọi tất cả tình nhân trước đây của hắn đến trước mặt Tiểu Bạch Nhận đòi hắn món nợ phong lưu, bảo đảm có thể làm hỏng hảo sự của tên tiểu tử này.”

Giang Văn Thanh ra chiều phải suy nghĩ, gật đầu nói: “Đây là biện pháp tốt để chỉnh sửa hắn, để ta nghĩ xem.”

Cao Ngạn đầu hàng: “Là ta không đúng, xin đại tiểu thư đại nhân đại lượng, tha thứ cho ta trẻ tuổi vô tri, một tuổi đã ...”

Giang Văn Thanh lạnh lùng kêu lên: “Ngậm miệng!”, ngay lập tức chặn câu tiếp theo của của hắn.

Mộ Dung Chiến nói: “Yến Phi người hãy yên tâm mà đi! Lực lượng đoàn kết vùng lên của Hoang nhân có thể vượt xa dự đoán của Mộ Dung Thùy, chúng ta sẽ dốc toàn lực ứng phó nguy cơ trước mắt.”

Trác Cuồng Sinh tiếp: “Lần này bọn ta quyết tâm cùng sống chết với Biên Hoang tập, cùng nhau kháng địch, chiến trường sẽ là toàn bộ Biên Hoang. Bọn ta sẽ khiến Mộ Dung Thùy sa lầy, tiến thoái lưỡng nan.”

Thác Bạt Nghi cười nói: “Chúng ta nên đa tạ Diêu Hưng, hắn đã bỏ lại lều bắn tên, hầm đất và hàng loạt vũ khí phòng thủ khác, càng tăng cường thêm khả năng phòng ngự, Biên Hoang tập sẽ không bị công phá dễ dàng nữa.”

Cơ Biệt tiếp lời: “Hơn nữa chúng ta còn có thêm Lưu tiên sinh cùng cháu nội của Vương Mãnh. Hà hà ...”

Phí Nhị Thiết ngắt lời: “Đến giờ lên đường rồi! Bọn ta sẽ duy trì liên hệ chặt chẽ với nhau.”

Giang Văn Thanh nói: “Nói với bọn họ ... hắc! Tên tiểu tử người lại nheo mắt nhíu mày nữa.”

Cao Ngạn cố ý làm mặt đau khổ nói: “Ta bởi vì mắc chứng phấn khích nên không có cách nào khống chế cơ trên mặt hết. Ha ha ...”

Mọi người không nhin được bật lên tràng cười lớn.

Trác Cuồng Sinh nói: “Đoạn này nên miêu tả như thế nào nhỉ? Rõ ràng là chia tay khiến người ta thương cảm, Tiểu Phi lần thứ ba phải đi quyết chiến với Tôn Ân, trong khi đó mọi người lại mắc chứng hoan hỉ rồi.”

Yến Phi nói: “Bởi vì chúng ta đối với tương lai tràn đầy hi vọng, lại tin tưởng sâu sắc Hoang nhân sẽ không bị đánh bại. Được rồi! Đại tiểu thư có lời nào muốn ta nói với “bọn họ” không?”

Chàng càng nhấn mạnh ngữ điệu khi nói đến hai từ “bọn họ”.

Mặt Giang Văn Thanh lần nữa lại đỏ hồng khiến vẻ đẹp của nàng càng rực rỡ. Nàng trợn mắt liếc Yến Phi một cái, trong ánh mắt như đang mắng Yến Phi và Cao Ngạn là cá mè một lứa, đều không phải là người tốt.

Cơ Biệt cười nói: “Kỳ thực đại tiểu thư không có lời đặc biệt nào để người truyền đạt, chỉ hi vọng bọn họ mọi chuyện nên cẩn thận, phải bảo trọng thân thể, quan trọng nhất là còn sống để trở về gặp nàng.”

Hắn nói đến câu cuối cùng đã lộ rõ chân tướng cùng một bọn với Cao Ngạn và Yến Phi.

Lần này mọi người đều không tưởng được cả Cơ Biệt cũng không kiềm được gia nhập vào đội ngũ trêu chọc Giang Văn Thanh, không nhịn được cười lớn. Những tên thích làm trò như Cao Ngạn và Diêu Mạnh cũng cười đến chảy nước mắt, thần tình thống khổ vô cùng.

Mọi người từ lâu đã đồng sanh cộng tử, vinh nhục có nhau, chính vì thế thiết lập nên tình cảm tha thiết chân thành phần nào xoa dịu nỗi đau biệt ly.

Giang Văn Thanh nào chống đỡ nổi, vừa bực vừa buồn cười nói: “Ta không thèm nói nữa.”

Trình Thương Cổ liền giải vây: “Việc Văn Thanh muốn nói đích thực nghiêm chỉnh. Phiền Tiểu Phi nói với Lưu gia, hai mươi chiếc Song Đầu thuyền đang được toàn lực chế tạo tại một căn cứ bí mật ở Phượng Hoàng hồ, nửa năm sau có thể đưa vào sử dụng tại chiến trường. Chưa hết chúng ta sẽ chọn hai nghìn người từ Đại Giang bang và Chấn Kinh hội, chia nhóm tiềm nhập Kiến Khang. Cuối cùng xin Lưu gia mọi việc cẩn thận, bảo trọng thân thể, tự nhiên có thể sống tốt. Ha ha ...”

Giang Văn Thanh giận hờn nói: “Cổ thúc, người ...”

Trong tiếng cười ha hả của mọi người, Yến Phi vác vò rượu lên vai, thốt lên một tiếng “Nhớ rồi”, liền vui vẻ hướng Đông môn lướt đi nhanh như làn khói, chớp mắt đã biến mất ở ngoài cửa Đông.

Lưu Dụ ngồi xếp bằng trên giường, toàn lực hành khí vận công

Những ngày này hắn cùng Đồ Phụng Tam, Tống Bi Phong trời chưa sáng đã dậy luyện võ. Cùng hai đối thủ hiểm có này luyện đao khiến gã gần đây đã lĩnh ngộ được đao pháp mới, hơn nữa còn dung hợp quán thông, phát triển thành võ công mang đậm phong cách cá nhân gã.

Lưu Dụ tự mình cũng cảm thấy hoài nghi, nếu như không ở trong tình cảnh nguy cơ tiềm ẩn khắp nơi như vậy, bản thân gã sẽ không thể bền bỉ tu luyện như thế này. Gã hiểu được vài phần cảm giác “văn kê khởi vũ” cũng như tâm tình của Tổ Dịch năm đó. Tổ Dịch cuối cùng đã thất bại, vận mệnh Lưu Dụ gã sẽ như thế nào? Chân mệnh thiên tử gì đó chỉ là câu chuyện vô căn cứ và gã cũng chưa bao giờ tin vào chuyện này.

Đồ Phụng Tam đẩy cửa đi vào báo: “Đến giờ rồi.”

Lưu Dụ kinh ngạc đáp: “Hai canh giờ mà nhanh vậy sao, thật khiến người ta khó tin.”

Đồ Phụng Tam ngồi bên mép giường quan sát kỹ gã, nói: “Ta đã từng đến xem qua ngươi hai lần. Theo ta đánh giá, chân khí trong nội thể ngươi đã đạt đến cảnh giới đại gia “khí tùy ý động, pháp tùy tâm chuyển” mà người luyện võ ao ước. Quả thực miễn tử kim bài của Tiểu Phi phi thường quá.”

Lưu Dụ hỏi: “Đoạn Ngọc Hàn của Hoàn Huyền có đúng là lợi hại như lời đồn không?”

Đồ Phụng Tam đáp: “Hoàn Huyền không nghi ngờ gì là một thiên tài luyện võ, mà ta là người có tư cách nói câu đó nhất, vì ta từ nhỏ đã cùng hắn tập luyện võ công. Chẳng qua hắn mang khuyết điểm là có quá nhiều sở thích, đó cũng là thói quen phổ biến của con cháu nhà cao môn, bằng không võ công của hắn sẽ không chỉ có thành tựu như vậy. Hiện tại hắn có thay đổi hay không, ta cũng không thể biết được.”

Lưu Dụ hỏi tiếp: “Nếu hắn như ngươi đã biết, ngươi có chắc chắn giết được hắn không?”

Đồ Phụng Tam đáp: “Rất khó nói, kể ra thì năm ăn năm thua. Bởi vì kinh nghiệm thực chiến của ta hơn hắn rất nhiều.”

Lưu Dụ chấn động nói: “Như vậy đúng là không thể coi thường Hoàn Huyền.”

Đồ Phụng Tam than “Hầu Lượng Sinh bất hạnh chết đi khiến lòng ta rất đau buồn. Ta biết hắn trong thời gian quá ngắn, cơ hội tiếp xúc cũng không nhiều nhưng lại cực kỳ hợp nhau. Sự ra đi của hắn càng làm ảnh hưởng lớn đến kế hoạch đối phó Hoàn Huyền của ta.”

Lưu Dụ cảm nhận được tâm trạng bi thống của hắn.

Đồ Phụng Tam đưa mắt nhìn ra ngoài cửa sổ nói: “Ta vốn có một cách đối phó với Hoàn Huyền, đó là tìm ra tội chứng giết huynh trưởng của hắn. Đừng cho rằng nó không có tác dụng gì, chủ yếu là có nắm được thời cơ chính xác để dùng hay không thôi. Hãy tưởng tượng khi Hoàn Huyền công hãm Kiến Khang, mà chúng ta lại chiếm lĩnh các trấn ở Quảng Lăng, cùng hắn giằng co không dứt, thành linh tung ra vụ bê bối

này, tổn thất đối với hắn là không thể tưởng tượng được. Điều này không chỉ khiến cao môn đại tộc Kiến Khang xem thường hắn, mà còn triệt để làm dao động lòng quân của Kinh Châu quân, thậm chí dao động nội bộ Hoàn gia vẫn ủng hộ hắn.”

Lưu Dự hỏi: “Việc này vẫn có biện pháp sao?”

Đồ Phụng Tam đáp: “Tạm thời chúng ta không có cách nào, đành phải đợi thêm thời cơ.”

Lưu Dự rời khỏi giường mặc áo nói: “Hiện tại ta đi tìm Vương Hoàng trước, sau đó theo đường thủy đến Hoài Nguyệt lâu, mọi việc khác phải dựa vào lão ca người.”

Đồ Phụng Tam nói: “Toàn bộ đã chuẩn bị ổn thỏa. Ta sẽ tự thân giám sát tình huống trên mặt sông, để sau khi ám sát người có thể nhanh chóng ly khai Kiến Khang. Chiếc thuyền mà Can Quy ngồi sẽ đậu trên sông Tần Hoài, gần thủy khẩu Đại Giang, như vậy sẽ không phải là không có dấu vết để có thể truy tìm.”

Lưu Dự nói: “Không được quên Can Quy có hơn một con thuyền.”

Đồ Phụng Tam cười nói: “Nhưng thuyền chở hắn đào tẩu, khẳng định là thuyền có tính năng tốt nhất, làm sao mà qua mắt được ta?”

Lưu Dự nói: “Chúng ta bố trí Trần công công như thế nào?”

Đồ Phụng Tam vui vẻ: “Nếu như có thể trước một bước tìm được con thuyền Can Quy ngồi, thì Trần công công sẽ dẫn người vào lúc thích hợp chiếm lĩnh con thuyền đó trước. Lúc đó cho dù Can Quy có thể may mắn thoát thân, cũng có Trần công công đợi sẵn để tiếp đãi hắn.”

Lưu Dự than: “Trần công công có thể là vấn đề khó khăn khiến chúng ta đau đầu, có gì không tốt sẽ khiến Tư Mã Đạo Tử hiểu lầm rằng chúng ta ly gián bọn họ.”

Đồ Phụng Tam nói: “Sự hoài nghi của chúng ta với Trần công công có lẽ chỉ là vô căn cứ.”

Tiếp đó hắn đứng dậy nói thêm: “Chỉ cần qua tối nay, chúng ta sẽ có thể biết rõ chuyện này.”

Chú thích:

*Văn kê khởi vũ: nghe tiếng gà gáy dậy luyện kiếm. Ý chỉ những người có chí lớn lập quốc.

Tổ Dịch (266 – 321) tên tự Sỷ Tri/Sỷ Nhã là người huyện Tù, Phạm Dương (phía Bắc huyện Lai Thủy, tỉnh Hà Bắc, Trung Quốc ngày nay), là đại tướng thời Tấn. Câu chuyện trứ danh “Văn kê khởi vũ” là cổ sự giữa ông và người bạn thân Lưu Côn của ông.

Tổ Dịch thời còn nhỏ vốn là một đứa trẻ tinh nghịch không ưa thích đọc sách. Đến thời thanh niên, ông ý thức được tri thức của bản thân quá nghèo nàn, thiếu hụt, cảm nhận sâu sắc rằng không đọc sách thì không thể đền đáp quốc gia, bèn quyết chí chuyên cần đọc sách, học vấn tăng tiến một bước dài. Ông từng nhiều lần đến kinh đô Lạc Dương, những người đã từng tiếp xúc với ông đều nhận xét ông là một nhân tài có thể phụ tá để vương trị quốc. Năm Tổ Dịch 24 tuổi, đã từng có người tiến cử ông làm quan nhưng ông đều chối từ, vẫn không ngừng nỗ lực học tập.

Về sau, Tổ Dịch cùng bạn thân thời thơ ấu của ông là Lưu Côn (276-318, tự Việt Thạch người Ngụy Xương, Trung Sơn, nay thuộc Vô Cấp, Hà Bắc) cùng ra đảm nhận chức chủ bạ (chức quan trông coi sổ sách) Tư Châu. Tổ Dịch và Lưu Côn tình cảm thâm sâu, không những thường ngủ chung giường, đắp chung chăn, mà còn cùng chung lý tưởng vĩ đại: kiến công lập nghiệp, phục hưng Tấn quốc, thành nhân tài lương đồng của quốc gia.

Một lần, Tổ Dịch nửa đêm nghe tiếng gà gáy sáng mà tỉnh dậy, bèn một cước đạp Lưu Côn tỉnh dậy, nói: “Người khác đều cho rằng nửa đêm nghe thấy tiếng gà gáy là điềm xấu, còn ta lại không nghĩ như vậy, chúng ta dứt khoát từ nay về sau cứ nghe thấy tiếng gà gáy thì dậy luyện kiếm, người nghĩ thế nào?” Lưu Côn vui vẻ đồng ý. Thế là, bọn họ cứ mỗi ngày sau khi nghe thấy tiếng gà gáy đều rời giường đi luyện kiếm. Kiếm quang múa lượn, kiếm thanh vang vang. Xuân qua đông lại, lạnh qua nóng lại, chưa từng gián đoạn. Công sức bỏ ra đã không phụ người có lòng, qua huấn luyện và học tập khắc khổ trường kỳ, bọn họ rốt cục đã trở thành những người văn võ toàn tài. Sau này, Tổ Dịch được phong Trấn Tây tướng quân, thực hiện nguyện vọng báo ân quốc gia. Còn Lưu Côn sau làm đô đốc cai quản quân sự ba châu Tinh Châu (thuộc Sơn Tây

ngày nay), Ký Châu (thuộc Hà Nam ngày nay), U Châu (đông bắc Trục Lệ và Tây Bắc Phụng Thiên ngày nay), phát huy hết mức văn tài võ lược của ông. (trích Tấn thư – truyện Tổ Định)

Tổ Định chiêu binh Bắc tiến, xin Lang Nha Vương Tư Mã Tuấn Bắc phạt. Tư Mã Tuấn trong bụng không ưng nhưng không thể thể hiện ra ngoài nên chỉ cấp cho ông 1000 suất lương thực, 3000 miếng vải, không cấp vũ khí, giáp sắt. Mùa thu 314, Tổ Định dẫn hơn 100 gia đình trong họ tộc từ Kinh Khẩu lên Giang Bắc. Khi qua sông, đến giữa dòng, bèn gõ mái chèo mà thề “Tổ Định nếu không bình định được Trung Nguyên, quyết sẽ không trở về Giang Đông nữa”. Tổ Định sang sông, tự mở lò luyện sắt rèn binh khí, chiêu mộ binh sĩ, sau phá được Thạch Lạc, khôi phục toàn bộ đất phía nam sông Hoàng Hà. Do nội bộ nhà Đông Tấn liên tục lục đục mâu thuẫn nên chính sách Bắc phạt không được trường kỳ, đến tháng 9 âm lịch năm 321, Tổ Định mất tại Ưng Khâu (huyện Kỳ, Hà Nam Trung Quốc ngày nay), được phong Xa kỵ tướng quân. Sau khi ông mất, Thạch Lạc phát binh thu hồi nhiều vùng đất phía Nam Hoàng Hà. Em Tổ Định là Tổ Ước rút chạy về Nam. Việc Bắc phạt của nhà Tấn bị gián đoạn nhiều năm cho tới khi Hoàn Ôn (312-373) lên nắm binh quyền. (trích wikipedia Việt - Tổ Định)

Thay lời kết: Cố sự này cũng được đưa vào lời thơ Lý Bạch:

”

”

”Lưu Côn dữ Tổ Định

Khởi vũ kê minh thần”

dịch

”Lưu Côn và Tổ Định

Gà gáy dậy luyện võ” (trích Tuyển tập thơ Lý Bạch quyển 23)

391. Mệnh Trung Chú Định

Hoang nhân có một tập quán là không ngồi cùng người lạ. Bất kể là tửu lâu hay quán ăn dù có hết chỗ nhưng bàn nào đã có người ngồi rồi thì Hoang nhân vẫn như không thấy và thích đi thẳng đến bàn của Hoang nhân hơn.

Lúc này tại bàn lại là một nữ tử xinh đẹp đang ngồi một mình nên Hoang nhân lại càng cẩn tâm đề phòng. Một nữ nhi xinh đẹp dám một mình đi lại ở Biên Hoang tập nếu không phải võ công cao cường, thì cũng có chỗ dựa lưng vững chắc. Hoang nhân cảm ghét nhất là dân tộc hái hoa, một khi bất cẩn gây phiền phức tới đàn bà con gái sẽ làm mọi người phẫn nộ là một trong những cấm kỵ của Hoang nhân.

Cho nên khi Mộ Dung Chiến bước vào quán ăn món Hồ tên Tuần Tượng vốn nổi tiếng đã lâu nằm cạnh Hoàng Kim Oa thuộc góc Tây Bắc của Dạ Oa Tử, thì gã thấy cả tiệm đang đầy khách, nhưng Sóc Thiên Đại vốn một mình lại độc chiếm một bàn lớn gây nên cảm giác như hạc giữa bầy gà, càng thu hút được nhiều chú ý hơn.

Mộ Dung Chiến lên tiếng thỉnh an, Sóc Thiên Đại quay sang nhìn với ánh mắt sắc lẹm. Mộ Dung Chiến lộ một nụ cười rục rờ, đến cạnh nàng kéo ghế ngồi xuống nói: “Xin chào công chúa.”

Sóc Thiên Đại không vui: “Đến bây giờ mới đến tìm người ta, người đã trốn đi đâu?”

Mộ Dung Chiến háo hức nhìn nàng từ trên xuống dưới, vui vẻ: “Ta vốn là người công tư phân minh, xong chánh sự rồi mới làm việc riêng tư.”

Sóc Thiên Đại không hề vì mình ở vị trí thứ yếu mà nổi giận, quay đầu lại liếc mắt nhìn hắn: “Hiện tại ngươi đã có thời gian chưa? Làm sao ngươi lại biết ta ở đây? Ai đã nói cho ngươi biết ta là công chúa?”

Mộ Dung Chiến bình tĩnh đáp: “Công chúa đã quên đây là đâu à, Biên Hoang tập là khu vực của ta, nếu muốn tìm ai, Hoang nhân của ta để làm gì? Trong thiên hạ Biên Hoang tập này vốn là nơi tin tức linh thông nhất, công chúa đã có tên tuổi như vậy chúng ta đương nhiên là điều tra được!”

Sóc Thiên Đại tiếp lời: "Nghe nói ở đây canh thịt dê là nổi tiếng nhất, đúng chẳng?"

Lúc này tiểu nhị mang canh thịt dê còn bốc hơi lên, Sóc Thiên Đại nhắm mắt ngửi một hơi khen: "Thơm quá!"

Khi tiểu nhị giúp Mộ Dung Chiến bày biện bộ đồ ăn xong, Mộ Dung Chiến biểu hiện phong độ của một nam nhi Hoang Nhân, tự mình phục vụ nàng, cười: "Vốn nghe công chúa vốn rất thích ăn món 'Thiên thượng phi tường'* gì đó, điều này có thật không?"

Sóc Thiên Đại không hề khách khí, bưng canh thịt dê uống một hớp lớn, thay đổi sắc mặt nói: "Mùi vị thật kích thích."

Sau đó nàng nhìn hắn nói: "Nhu Nhiên tộc chúng ta vốn là dân tộc thích tự do nhất! Cho nên càng thích tự do như chim bay trên trời. Kỹ thuật cung tên của chúng ta lại càng vượt trội, Tiên Ti nhân của các người cũng phải cam bái hạ phong. Bọn ta kiếm một nơi nào đó để so tài bắn tên chứ?"

Mộ Dung Chiến cười lớn, trả lời: "Nàng thử qua đao pháp của ta còn chưa đủ à? Còn muốn thử thứ khác? Phải chăng là đang tuyển chồng?"

Sóc Thiên Đại thần nhiên nhún vai nói: "Nếu vậy thì sao?"

Mộ Dung Chiến mỉm cười: "Vậy thì nàng đã tìm sai đối tượng rồi. Mộ Dung Chiến ta không phải là loại người thích có cuộc sống gia đình, giống như người tộc Nhu Nhiên của nàng thích sinh hoạt tự do. Ta thân là Hoang Nhân, sống hôm nay không biết đến ngày mai, không hề lo lắng, ta không đặt sống chết trong mắt chỉ làm chuyện gì mình thích."

Sóc Thiên Đại thần thái không đến nửa phần thương tổn cười nói: "Được, chúng ta cùng đợi xem! Muốn làm chồng của ta người nghĩ là đơn giản à? Ít ra phải có biểu hiện xuất sắc, bằng vào thành tựu hiện giờ của người, chỉ có thể miễn cưỡng chấp nhận. Hừm! Nói lời thanh cao như vậy thế thì đêm nay vì sao người đến đây tìm người ta?"

Mộ Dung Chiến cực kỳ hứng thú: "Hỏi hay lắm! Nếu như ta nói với nàng là thấy sắc động lòng, muốn xem đêm nay có thể chiếm lấy nhiều tiện nghi của công chúa hay không, lại sợ sau này lại không hy vọng trốn được trách nhiệm, công chúa liệu có tin tưởng không?"

Sóc Thiên Đại đưa bát lên, thần nhiên nói: "Chúng ta cạn một chén!"

Mộ Dung Chiến nâng chén cùng nàng đối ẩm, uống cạn đến một giọt không còn, hai người đặt bát xuống. Sóc Thiên Đại kiều mị nói: "Trả lời vấn đề vừa nãy của người! Ta không tin! Biên Hoang Tập đích xác có rất nhiều sắc quý, ví dụ như Cao Ngạn, Hồng Tử Xuân, hoặc là Cơ Biệt, nhưng tuyệt không phải Mộ Dung đương gia người. Đã không phải mỹ sắc của người ta mà đến, vậy thì vì chuyện gì?"

Mộ Dung Chiến mỉm cười: "Ta lần này đến tìm công chúa là vì muốn xem công chúa thuộc phe nào."

Sóc Thiên Đại ngạc nhiên: "Vậy người hoài nghi ta là người phe nào đây?"

Song mục Mộ Dung Chiến xạ ra tia nhìn sắc bén: "Việc Công chúa đến Biên hoang tập lần này, phải chăng là có quan hệ tới Bí tộc?"

Sóc Thiên Đại lộ ra thần sắc ngạc nhiên cau mày hỏi: "Bí tộc! Sao đột nhiên lại có liên quan đến bọn chúng?"

Mộ Dung Chiến lạnh nhạt: "Vì Bí tộc đã đầu hàng đại địch của chúng ta là Mộ Dung Thùy mà Nhu Nhiên tộc lại đời đời có quan hệ thân cận với Bí Tộc."

Sóc Thiên Đại không đồng ý: "Vậy là người đang hoài nghi ta có phải là gian tế không rồi. Nhưng đó cũng không phải vì việc tư mà là vì việc công, người thu được tin tức này vào lúc nào? A, ta hiểu rồi! Tin tức là từ chỗ Yến Phi, thế nên người đến tối nay mới tới tìm ta mà lại có ý bất thiện."

Mộ Dung Chiến cười khò: "Nếu ta muốn gặp nàng vì việc công thì sẽ không đích thân đến đây thế này. Hiện tại ta đích thân tới gặp nàng, tức là đã nhận lãnh hết mọi việc của nàng, không để cho các huynh đệ Hoang nhân khác xen vào."

Sóc Thiên Đại thần sắc hòa hoãn trở lại liếc hắt một cái: "Nói vậy là người có hứng thú với ta à, nhưng sao lại không lập tức tới tìm ta chứ? Đối với nữ nhân tộc Nhu Nhiên mà nói thì đây là sự nhục nhã rất lớn."

Mộ Dung Chiến nói: "Là vì ta sợ nàng xem là thật, mà ta lại không muốn xem là thật. Ha ha! Như vậy đã đủ thắng thần chưa?"

Sóc Thiên Đại phản nộ: "Ta thật sự không có sức hấp dẫn sao?"

Mộ Dung Chiến than: "Nếu ta nói công chúa đối với ta không có sức hấp dẫn, thì chính là dối lòng. Thực sự là tính cách của nàng rất hợp với sở thích của ta, hận không thể lập tức ôm nàng lên giường ngay, để xem nàng phải chăng có đủ tư vị như vậy không."

Đối với lời nói trực tiếp và bạo dạn của Mộ Dung Chiến, Sóc Thiên Đại chẳng những không hề cho là ngang ngược, còn lộ ra vẻ tươi cười ngọt ngào, vui sướng nói: "Đã như vậy, sao còn phải có nhiều lo lắng? Có thể ta chỉ cần một đêm vui vẻ thôi mà?"

Mộ Dung Chiến nói: "Toàn là vì thân phận đặc thù của nàng. Công chúa kén rể, sao có thể dễ dãi như nữ nhân khác chọn chồng, chỉ cần một đêm hoan du? Được! Xin công chúa giải thích cho ta một nghi vấn trước, rốt cuộc công chúa là người phe nào?"

Sóc Thiên Đại cười lớn: "Đổi lại người khác hỏi ta, ta sẽ đổ dương nhục thang còn thừa lên đầu hắt, với người thì ta coi như tạm tha! Người nghe cho rõ, ta chỉ nói một lần không lặp lại nữa. Sóc Thiên Đại ta chỉ thuộc về bản thân ta, cũng không quan tâm đến ý đồ của Bí tộc, càng không hứng thú đến việc của Hoang nhân các người. Rõ ràng chưa?"

Mộ Dung Chiến cười nói: "Công chúa quả thật nhất ngôn cửu đỉnh, ta an tâm rồi!"

Nhìn thấy hần chuẩn bị tư thế li khai, Sóc Thiên Đại nhú mày nói: "Người bạn vậy sao?"

Mộ Dung Chiến vốn đã đứng lên, nghe thấy vậy lại ngồi xuống ghế, kinh ngạc nói: "Đã hiểu rõ tâm ý của công chúa, ta còn lưu lại đây làm gì nữa?"

Sóc Thiên Đại cả giận nói: "Hoang nhân các người không có một ai bình thường cả. Thực hận là không khiến các người thua trận một cách hồ đồ, bắt cả cái tên Thác Bạt Khuê hỗn đản cho nếm mùi đau khổ một phen."

Mộ Dung Chiến cười nói: "Ai dám coi thường Hoang nhân chúng ta, thì sẽ không có kết quả tốt, trước là như vậy bây giờ cũng thế, tương lai cũng không ngoại lệ."

Sóc Thiên Đại mỉm cười nói: "Lần này không giống! Bởi vì địch nhân của các người ngoại trừ Mộ Dung Thùy, còn có rất nhiều Bí nữ của Minh Dao, ta và nàng biết nhau từ nhỏ, ta là người biết rõ nhất bản lĩnh của nàng, dưới sự lãnh đạo của nàng, chiến sĩ Bí tộc sẽ phát huy uy lực rất đáng sợ, Mộ Dung Thùy thông qua họ nắm rõ nhất cử nhất động của các người và Thác Bạt Khuê như lòng bàn tay. Cho nên mặc dù chưa chân chính khai chiến, ta đã biết được các người và Thác Bạt Khuê chắc chắn sẽ bại trận, hơn nữa còn bại trận vô cùng thảm hại. Thúc thời vụ thì hãy tìm nơi khác ẩn náu, nếu không có ngày hối hận không kịp."

Mộ Dung Chiến cười dài nói: "Để ta mượn lời của công chúa được không? Mọi người chờ mà xem!"

Nói xong tiêu sái đi ra, Sóc Thiên Đại tức giận đến trợn trừng mắt, nhưng không thể làm gì được.

Yến Phi nâng vò Tuyết Giản Hương ngồi xuống, phía sau năm dặm là Thiên Huyệt ở vùng núi Bạch Vân Sơn, chàng không có hứng thú ngoạn cảnh bởi vì phiền não đã quá nhiều rồi, không muốn Thiên Huyệt lại làm ảnh hưởng tâm tình mình nữa.

Chàng cần rượu. Từ lúc chia tay Mặc Sĩ Minh Dao, rượu luôn là biện pháp duy nhất giúp hần chống lại nội tâm thống khổ, đặc biệt là Tuyết Giản Hương. Hần vô thức bóp võ niêm phong của vò rượu, kéo nút ra, mùi rượu thơm xộc lên mũi. Chỉ có rượu mới có thể khiến cái thể giới "chân" này trở nên không "chân" nữa, không còn đe dọa nữa.

Yến Phi nâng bầu rượu lên uống ba hớp, sau đó hạ bình rượu xuống, thuận tay đem nắp đầy miệng bình lại. Càng yêu sâu đậm bao nhiêu thì càng thương tổn sâu sắc bấy nhiêu, để đối phó chàng chỉ biết giấu kín trong lòng, chàng vốn tưởng rằng vĩnh viễn không thể phục hồi trở lại cho đến lúc gặp Kỷ Thiên Thiên.

Trong lúc chàng đang ở vào thời khắc thống khổ nhất, nàng tựa như một tia nắng chiếu sáng rạng rỡ, soi vào thế giới nội tâm âm u giá lạnh của chàng.

Thiên Thiên, nàng hiểu được ta chăng, nàng có thấu được sự đau xót chăng? Nàng hiểu ta hơn bất luận kẻ nào khác, bởi vì lúc chúng ta quen nhau thì cả hai giống như đồng bệnh tương lân, đều có điều đau khổ, nên mới đem chia sẻ.

Tuyệt Giản Hương là loại rượu thơm ngát, uống vào cơ thể sẽ nóng dần lên, khiến tâm tình ngày càng dâng lên, không có cách nào bình ổn lại sự tức giận trong thâm tâm. Mặc Sĩ Minh Dao là giấc mộng đẹp thời niên thiếu, cũng là giấc mộng của Thác Bạt Khuê. Lúc ấy bởi vì trốn tránh người của Nhu Nhiên truy sát, vì kinh hoàng mà thất thố lạc vào vùng sa mạc rộng lớn, lầm lẫn xông vào vùng lục châu** bên lề sa mạc, tình cờ chàng đã tham dự vào lễ cuồng hoan của một tộc thần bí. Đúng tại nơi này, bọn họ đã gặp được nữ thần của lòng mình. Trải qua một đêm khó quên đến ngày hôm sau, người của tộc thần bí đã như hoàng hạc biến mất không để lại bất kỳ dấu vết nào, chỉ còn lại hai tên tiểu tử họ say say tỉnh tỉnh, khiến cho bọn họ cả đời nghi hoặc là thật hay là “Mộng”.

Chàng và Thác Bạt Khuê từ đó không cách nào quên được Mặc Sĩ Minh Dao, nhiều năm tiếp theo cứ đến mùa đó lại quay lại sa mạc để cố tìm mảnh đất xanh lục kia, mỗi lần đều thất bại quay về, như là nó căn bản không tồn tại, phảng phất trong hai người bọn họ chỉ còn khí trời nóng cháy, khiến cả hai đều coi đây như ảo ảnh về giấc mộng đẹp.

Đương nhiên chàng hiểu được thật sự chuyện gì đã xảy ra. Tại Trường An trùng hợp gặp lại nàng, cho dù đã gần bảy năm xa cách, chỉ cần liếc mắt cũng nhận ra nàng. Chàng lần đầu cảm thấy mất đi tự chủ, bỏ hết cùng nàng đi hành thích Mộ Dung Văn, rồi vì nàng làm nhiều việc không suy nghĩ, điên cuồng theo đuổi nàng. Vì yêu nàng mà sẵn sàng hy sinh tất cả, nhưng không được đáp lại tương xứng, đổi lại chỉ là thương tâm tuyệt vọng. Bất quá chàng tuyệt không có hối hận đã từng điên cuồng vì nàng như thế.

Lúc rời Trường An, trong lòng chàng đã hạ quyết tâm là ra đi vĩnh viễn không quay đầu lại, càng sẽ không tìm nàng. Nhưng tạo hóa trêu người, bọn họ như nhất định phải gặp gỡ tại nhân gian vốn hư ảo này, ai cũng đều không có cách nào tránh né. Không ai rõ sự lợi hại của Mặc Sĩ Dao Minh hơn chàng, nàng chẳng những là một thích khách đáng sợ mà còn là thám tử cao minh. Lúc ấy kiếm thuật của Yến Phi còn thua nàng một khoảng cách, khinh công, công lực còn kém xa hơn nhiều. Mỗi lần tỷ thí là Yến Phi thọ nhục, đã thế lại còn bị nàng cười cợt nhạo báng.

Bây giờ thì như thế nào đây? Mộ Dung Thùy có Mặc Sĩ Minh Dao ra tay trợ giúp khẳng định là như hổ thêm cánh. Nếu không phải An Ngọc Tình trượng nghĩa cảnh tỉnh, e rằng họ thất bại hồ đồ mà vẫn chưa rõ chuyện gì đã xảy ra.

Chàng chưa bao giờ nghĩ tới tình huống bị Mặc Sĩ Minh Dao vây công, nhưng sự thật bày ra trước mắt. Vì cứu chủ tỷ Kỳ Thiên Thiên, vì nghiệp lớn phục quốc của Thác Bạt Khuê, chàng và Thác Bạt Khuê đều không có cách lựa chọn nào khác.

Mộ Dung Thùy có thám tử thần kỳ, chàng cũng có tâm linh kỳ diệu với Kỳ Thiên Thiên, đến cuối cùng ai thắng ai bại? Yến Phi có điểm không muốn tưởng tượng thêm sau đó sẽ ra sao.

Yến Phi để vò rượu xuống, triển khai cước pháp, toàn lực tăng tốc theo hướng Hoài Thủy điên cuồng lao tới.

Diêu Mãnh và hơn mười huynh đệ Dạ Oa Tộc theo Cao Ngạn cưỡi ngựa dong ruổi lên Trấn Hoang Cương, đôi mắt tìm kiếm về phía sơn lâm hoang dã phía Nam.

Một người trong đám thử dài nói: “Cao thiếu, Tiểu Bạch Nhận sẽ không thể tới Biên Hoang tập nhanh như vậy, người bởi không tin nên khiến mọi người cùng người đi một chuyến công toi, đêm nay ta khẳng định không có cách nào đến Lạc Dương lâu để cùng Tiểu Thúy gặp mặt, nàng tối qua còn nhắc đi nhắc lại ngàn lần rằng đêm nay ta phải tới gặp nàng.”

Cao Ngạn đưa đầu roi ngựa về hướng tiểu Kiệt, cười quái dị nói: “Thanh Huy người yên tâm đi, tiểu Thúy gần đây vận đỏ, không khiến người phải lo lắng nàng phòng không đơn chiếc. Ặc ặc!”

Giọng Thanh Huy la lên một cách giận dữ: “Ta đi với mẹ ngươi, ân tình của ta với tiểu Thúy ngươi làm sao hiểu được.”

Diêu Mãnh cười nói: “Lần này khẳng định là Thanh Huy ngươi lẫn lộn rồi! Cảm tình của ngươi với tiểu Thúy ra sao, chúng ta đều là người từng trải, làm sao lại không rõ. Khắc! Nói về chuyện chính, chúng ta có thể mở đường quay về tập không?”

Cao Ngạn nói: “Các ngươi làm sao mà hiểu được Tiểu Bạch Nhận, nàng nghe được tin ta tử nạn, nhất thời lòng như lửa đốt, bất chấp mọi chuyện toàn lực lao đến, bằng vào khinh công trác tuyệt của nàng, không dừng lại một khắc và sẽ không ngủ không nghỉ mà đến đây. Chỉ cần một ngày nửa buổi sau khi nhận tin, là có thể xuất hiện ngay trước mặt ta ngay bây giờ. Ta đến nơi này là muốn nàng có thể nhanh chóng lao vào vòng tay mạnh mẽ ấm áp của ta, hiểu chưa?”

Tiểu Kiệt vội nịnh nọt nói: “Đúng, đệ ủng hộ Cao đại ca.”

Một tên khác lải nhải nói: “Trừ phi Tiểu Bạch Nhận có thể bay, nếu không dù có ở đây đợi thêm hai ngày ba đêm nữa cũng không có cái tình huống Tiểu Bạch Nhận xuất hiện như Cao tiểu tử nói. Trở về đi! Cái gì muốn tới thì sẽ tới, nếu khinh công của Tiểu Bạch Nhận được như lời ngươi nói thì bọn ta có thể phải chờ thêm nhiều canh giờ nữa mới đến lúc nàng nhào vào lòng ngươi.”

Diêu Mãnh nói: “Cao thiếu, ngươi ngẫm lại đi, thay vì cùng nàng tình tự ở đây rồi lại phải chạy một đoạn đường dài mới về tới Biên Hoang tập để thành thân, chi bằng chờ nàng nhào vào lòng ngươi tại Biên Hoang tập thì ngươi lập tức có thể động phòng. Tiểu Bạch Nhận còn không đem chung thân đại sự tính cho rõ ràng được ư? Rồi lại mơ mơ hồ hồ đem cái trân quý nhất của nữ nhân để mất trên tay ngươi, ngươi nói xem tính toán thế có thiếu điểm nào không?”

Mọi người lập tức rộ lên cười lớn, hò hét quái dị liên tục.

Cao Ngạn than thở nói: “Lần này là các ngươi vì rượu thịt quên bạn, con bà nó, bình thường theo ta phát tài thì tư thái ngưỡn bạc vờn thiên ngôi ngôi, bây giờ mới nếm có chút khổ cực thì đã hiện nguyên hình, chỉ có tiểu Kiệt là có chút nghĩa khí. Các lão già này! nói cho cùng là không chịu theo giúp ta nghênh đón tiểu Bạch Nhận.”

Thanh Huy nắm tay lôi kéo cương ngựa Cao Ngạn quay đầu lại, ý định muốn buộc cả người lẫn ngựa theo phải hấn trở về phía Tây, Cao Ngạn chưa kịp có cơ hội kháng nghị, mắt chợt trông thấy một bóng đen đang từ phía sườn dãy núi của Biên Hoang tập, lao như làn khói nhẹ hướng về phía bọn họ.

Nếu không phải trùng hợp xoay người theo ngựa, có lẽ đến khi kẻ đánh lén ra tay bọn họ mới một phen kinh hãi mơ hồ, nhưng lúc đó khẳng định hối thì đã muộn.

Cao Ngạn hô lớn “Thích khách!”

Lần này theo Cao Ngạn đi, ngoài Diêu Mãnh cố nhiên là đệ nhất lưu cao thủ, các người khác đều là tinh nhuệ của Dạ Oa tộc, mỗi người vốn đều kiếm sống trên đầu đao lưỡi gươm cảo, đều đã trải qua trăm trận, kinh nghiệm chiến đấu phong phú, tinh thông đường lối giang hồ, phản ứng đương nhiên là nhanh nhẹn đồng loạt như nhau.

Diêu Mãnh đầu tiên kêu to một tiếng, nhảy lên lưng ngựa, rút ra trường đao, những người khác nếu không lách dưới bụng ngựa thì cũng xuống ngựa, hiện trạng lập tức thay đổi hoàn toàn, điều này khiến thích khách đột nhiên xuất hiện không thể tiến hành theo chiến lược đột kích bất ngờ.

Diêu Mãnh có tầm quan sát rộng nhất, là người đầu tiên nhìn thấy thích khách, trong lòng nổi lên một cảm giác kỳ dị. Đối phương toàn thân mặc y phục dạ hành, chỉ để lộ cặp mắt, tựa như một u linh hòa lẫn vào đêm đen, từ trong hắc ám bước ra. Lại có tốc độ kinh người khiến cho Diêu Mãnh có cảm giác nửa giả nửa thật, tựa như đối phương không phải là một thực thể mà chỉ là một cái bóng hư ảo.

Mặc dù lộ tuyến di chuyển của đối phương phiêu hốt khó đoán, dật dờ bất định, nhưng Diêu Mãnh vẫn cảm giác được mục tiêu của thích khách là Cao Ngạn. Hấn liền hét to một tiếng, người và đao hợp nhất hướng về phía trước Cao Ngạn ngăn chặn địch nhân.

“Keng! Keng!”

Thích khách với tư thái như hổ vào bầy dê, nhảy vào vòng chiến giữa bọn họ. Đột nhiên trong người thích khách phát ra mũi kiếm, hai huynh đệ đang nhào đến lập tức trúng đòn, lão đảo ngã ra, tiếp đó người nào xông tới cũng bị đánh lùi, không thể hình thành thế hợp vậy.

Diêu Mãnh lúc này lăn tròn trên mặt đất chưa kịp đứng lên chắn trước mặt Cao Ngạn. Trước mắt Diêu Mãnh chỉ là hàn khí kiếm ảnh dày đặc, nhất thời mắt hoa cả lên.

Diêu Mãnh bất chấp sinh tử, toàn lực bỏ ra một đao, trực tiếp chịu một thế kiếm vô cùng cường bạo.

“Choang!”

Trường đao bổ ngay vào mũi kiếm hung mãnh như rồng bay của đối phương, với căn cơ vững vàng của Diêu Mãnh, cũng thấy khí huyết nhộn nhạo, chịu không nổi một kiếm của đối phương, loạng loạng thối lui, vô tình vấp vào người Cao Ngạn, khiến hắn lại biến thành hồ lô lăn tròn trên đất, nhưng lại thành công chặn đứng địch nhân.

Các huynh đệ còn lại lao vào không màng sống chết, quyết một trận sinh tử, thích khách đột nhiên di chuyển sang ngang, phá khỏi trùng vây, xoay mình xuống sườn núi đi mất.

Chúng nhân hoang mang nhìn nhau, giao thủ đến thời khắc này, đối phương là nam hay là nữ cũng không hề hay biết.

Tiểu Kiệt nâng thanh kiếm bị chém đứt một nửa lên, nói không nên lời: “Thật lợi hại!”

Diêu Mãnh thần sắc nghiêm trọng nói: “Trong thiên hạ không ngờ vẫn còn thích khách đáng sợ như thế này, chẳng lẽ là Mặc Sĩ Minh Dao đến đây?”

Chú thích:

*Thiên thượng phi tường: Bay bổng trời cao

**lục châu: mảnh đất xanh biếc pha sắc vàng

392. Tàn Hoài Chiến Vân

Lưu Dụ cảm khái nói: “Không có Kỷ Thiên Thiên của Tàn Hoài hà, Kiến Khang phải chăng rất đổi buồn tẻ?”

Vương Hoàng giọng điệu có kèm theo chút lo lắng nói: “Chỉ nghe câu hỏi của Lưu huynh liền biết Lưu huynh không hiểu chúng ta.”

Lưu Dụ kinh ngạc hỏi: “Điều này và việc có minh bạch các người hay không có quan hệ gì?”

Vương Hoàng đáp: “Đương nhiên có quan hệ lớn, bản lĩnh lớn nhất của Kiến Khang tử đệ chúng ta là khinh thường cười ngạo thế gian, không có sự việc gì là không thể tiếp nhận, việc lớn như thay đổi triều đại, việc nhỏ như Kỷ Thiên Thiên rời Kiến Khang, chúng ta đều có thể tìm cách gỡ gạc tình cảm. Quan trọng nhất là chúng ta có thể duy trì được phương thức sinh hoạt. Chúng ta sợ hãi Tôn Ân, cố kỵ Lưu Lao Chi, nhưng không sợ Hoàn Huyền, bởi vì Hoàn Huyền cùng với chúng ta là loại người giống nhau.”

Hắn hơi ngừng lại rồi tiếp tục nói: “Nói thẳng ra, trước đây ta cũng là loại người này, đến khi thảm bại trong tay Tiêu Liệt Vũ mới tỉnh ngộ, bằng không sau khi trở về Kiến Khang, ta vẫn tiếp tục lối sinh hoạt thỏa thích buông trôi, túy sanh mộng tử. Đó xác thực là phương thức khiến người dễ dàng sa vào và chìm đắm, nói là quên đi hiện tại cũng đúng, bất mãn với hiện trạng cũng đúng, dù sao sinh hoạt như vậy cũng không có phiền não.”

Lưu Dụ tâm thần chấn động, thầm nghĩ bản thân xác thực là chưa hiểu rõ cao môn tử đệ Kiến Khang. Chỉ khiêm tốn xin thỉnh giáo: “Vương huynh có thể chỉ điểm cho ta phương diện này không?”

Vương Hoàng trầm ngâm giây lát đáp: “Chỉ cần huynh hiểu rõ Thanh Đàm là việc gì thì sẽ nắm bắt rõ ràng tâm thái của sĩ tộc chúng ta. Trước tiên là từ cuối thời Đông Hán, thiên hạ đại loạn, tầng lớp đại phu đã bất mãn hiện thực xã hội, lại không thể thay đổi và càng nhìn thấu các việc xấu xa của nhân tình thế gian, mâu thuẫn đã hình thành như vậy. Đến Đại Tấn chúng ta an phận ở Giang Tả. Nhiều lần bắc phạt đều

không thành quay về, quốc nghiệp thật đã dần tiến tới cảnh tuyệt vọng, chúng ta chỉ có thể từ tinh thần tìm lối thoát, về tâm linh hoặc về hành vi đều khao khát có được tự do và giải thoát. Thanh Đàm là làm theo tư tưởng tự tìm đường về của Lão Trang và Phật môn, ly khai hiện thực tàn khốc, dựa vào đàm luận từng người sẽ lĩnh hội quan điểm, phân tích những chỗ kỳ diệu để ký thác tinh thần.”

Lưu Dụ nghe thấy chỉ lơ mờ hiểu, lắc đầu nói: “Ta vẫn không minh bạch lắm.”

Vương Hoảng mỉm cười nói: “Lưu huynh bởi vì chưa từng tham gia Thanh Đàm yến hội của chúng ta, cho nên không thể bằng một vài câu nói của ta mà hiểu được tình huống kì diệu trong đó. Qua đêm nay, Lưu huynh sẽ có nhận thức mới.”

Lưu Dụ sững sốt hỏi: “Đêm nay nếu thực sự có một cuộc tụ họp Thanh Đàm, bảo ta làm sao mà ứng phó?”

Vương Hoảng đáp: “Đêm nay tuyệt không phải là buổi yến hội được sắp đặt để Thanh Đàm, nhưng Thanh Đàm đã trở thành một bộ phận trong sinh hoạt của nhân sĩ chúng ta, bất cứ cuộc tụ họp nào rồi cũng sẽ tự nhiên tràn ngập không khí Thanh Đàm. Tuy nhiên ta rất tin tưởng vào kinh nghiệm và kiến thức của Lưu huynh, tất có phương pháp khác để ứng phó.”

Lưu Dụ vốn đối với Thanh Đàm không có nửa điểm hứng thú, nhưng để không bất lực trước buổi yến hội sắp tới, buộc lòng phải hỏi thêm vài câu để tăng thêm nhận thức đối với Thanh Đàm: “Vương huynh ban nãy nói về nguồn gốc bắt đầu của Thanh Đàm dường như chưa hết ý, đúng không?”

Vương Hoảng gật đầu: “Đúng vậy! Thanh Đàm sở dĩ có thể có thành tựu như vậy còn có một vài nguyên nhân. Thanh Đàm còn gọi là Huyền Đàm, bởi vì Thanh Đàm không tách rời với Tam Huyền.”

Lưu Dụ bắt đầu cảm giác bộ óc phình to như quả dưa, bởi vì mặc dù gã có nghe sơ sơ về phong trào Thanh Đàm thịnh hành, nhưng thực chất không phải là người đọc sách, cho nên một chút cũng không biết, cười khổ hỏi: “Tam Huyền là cái gì?”

Vương Hoảng giải thích: “Tam Huyền chính là Lão Tử, Trang Tử và Chu Dịch, cùng gọi là “Tam Huyền”. Trào lưu này bắt đầu từ thời Tào Ngụy, danh sĩ trong triều là Hà Yến, Vương Bật đứng đầu “Chánh Thủy Huyền Phong”. Kỳ thật đó là mười người cùng chống lại việc học theo truyền thống Nho gia, vì bất mãn với quan niệm đạo đức cứng nhắc và sự trói buộc của lễ giáo truyền thống, chuyển sang ngưỡng mộ tư tưởng mọi thứ đều thuận theo tự nhiên của Lão Trang. Thế là theo ngôn luận huyền hoặc này, tiến tới hành vi phóng đảng cũng không bị xem là lầm lỗi, quan trọng nhất là phẩm chất cao quý, tâm hồn thanh khiết, còn việc có thể giúp dân cứu nước hay không, lại không phải là vấn đề bọn họ quan tâm.”

Lưu Dụ ngạc nhiên hỏi: “Như vậy nếu bàn luận về những lý lẽ huyền hoặc này thì có thể vui vẻ cả đêm sao?”

Vương Hoảng vui vẻ trả lời: “Người chưa thử qua Thanh Đàm thì rất khó mà hiểu được diệu thú trong đó. Thanh Đàm khi bắt đầu, mọi người cùng nắm tay nhau đi vào một cảnh giới khác, vứt bỏ hiện thực lãnh khốc lên chín tầng mây. Hiện thực đối với người Thanh Đàm không có bất kỳ quan hệ và ảnh hưởng nào, càng không nhận bất cứ sự trói buộc nào của lễ giáo. Mọi người phóng túng không gò bó, thỏa thích rượu vui, vài người còn ăn ngũ thạch tán, thông qua các loại phương pháp đạt đến cảnh giới không âu lo, tự do tự tại. Cực điểm Thanh Đàm hư vô, nhưng cũng cực điểm phong nhã.”

Lưu Dụ quan sát kỹ hẳn nói: “Vương huynh dường như đặc biệt hưởng thụ niềm vui Thanh Đàm.”

Vương Hoảng chán nản đáp: “Nói không hưởng thụ là lừa huynh. Bất quá ta cũng hiểu đó là uống rượu độc để ngừng cơn khát, mà không có chọn lựa khác, cũng có thể cái đó được xem như cách bảo mệnh tốt nhất. Cái gọi là bồng đảo xuất đầu điểm*, người xem trên thực tế các danh sĩ muốn có thành tựu bậc nhất, có người nào có kết cục tốt đẹp không? Kể cả An công và Huyền soái trong đó. Vương Cung và Vương Quốc Bảo càng không cần phải nói đến. Hiện tại huynh cần hiểu rõ chúng ta hơn, trừ phi rơi vào tình thế hết sức đặc thù, cao môn Kiến Khang chỉ khoanh tay đứng nhìn coi mọi việc như đã qua, họ không muốn từ bỏ sinh hoạt tụy sanh mộng tử, họ căn bản không đủ dũng khí đối diện với tình huống hiện thực. May thay tình huống hiện tại đúng là hết sức đặc thù, nếu để Tôn Ân chiếm được Kiến Khang, bọn thổ hào Nam phương tích oán lâu ngày sẽ lan tràn thành họa, hủy diệt hoàn toàn kiểu ngụ thế tộc, chúng ta đang sợ hãi, khát vọng có cứu tinh, và Lưu huynh hiện tại đã trở thành lựa chọn số một của chúng ta.”

Lưu Dụ hơi hốt hỏi: “Hoàn Huyền không phải là một lựa chọn khác sao?”

Vương Hoảng đáp: “Đúng như vậy. Hoàn Huyền bản thân cũng là kiều ngụ thể tộc, có thù sâu như biển với Tôn Ân kẻ đại diện thổ hào Nam phương, thể bất lưỡng lập, hẳn có trở thành một Hoàn Ôn khác hay không cũng không quan hệ, quan trọng nhất là hẳn có thể bảo vệ lợi ích của chúng ta. Nhưng hẳn đã hại Đạm Chân tiểu thư tự sát thân vong, kích thích sự công phần của chúng ta, khiến địa vị hẳn trong lòng chúng ta sụp đổ, cũng khiến cho Lưu huỳnh so với hẳn uy thế đại tăng.”

Lưu Dụ hỏi: “Bọn họ dám tin tưởng ta, một tên áo vải này sao? Giữa hào môn và hàn môn là trùng trùng mâu thuẫn.”

Vương Hoảng trả lời: “Nói đúng ra, chúng ta chẳng những không tín nhiệm hàn sĩ áo vải, mà còn coi thường họ. Nhưng Lưu huỳnh không phải là kẻ áo vải bình thường, mà là người Huyền soái tự tay chọn lựa, lại được An công gật đầu đồng ý. Lưu huỳnh về phương diện bối cảnh này khiến chúng ta cảm thấy huỳnh sẽ là người suy nghĩ tới đại cục, sẽ bảo vệ ích lợi và phương thức sinh hoạt của chúng ta, khôi phục lại xã hội ổn định và thịnh vượng thời An công và Huyền soái đương quyền.”

Lưu Dụ cười khổ nói: “Vương huỳnh rất thẳng thắn. Huỳnh nói nghĩ tới đại cục là chỉ về phương diện nào?”

Vương Hoảng nói: “Đại cục trong lòng ta là chỉ về toàn bộ kết cấu và sự an bình của xã hội. Sự xuất hiện và sự trở thành tầng lớp thống trị của cao môn không phải là chuyện một sớm một chiều, mà là bắt đầu từ cuối thời Đông Hán, sự đánh giá về nếp sống giới thượng lưu và chế độ cửu phẩm trung chính đã thành thâm căn cố đế. Bất luận người nào muốn thay đổi triệt để tình huống này, sẽ khiến cho toàn bộ cơ cấu xã hội sụp đổ, mọi người không có chỗ để nghe theo, phương Nam chia năm xẻ bảy, càng khó chống lại Hồ tộc phương Bắc.”

Hắn lại than: “Những lời này ta kìm nén trong lòng từ rất lâu! Trước đến giờ không dám nói thẳng với huỳnh. Sự thật phụ thân ta cũng có chung một nghi vấn, Lưu huỳnh, huỳnh rốt cuộc là người ủng hộ hay là kẻ phá hoại chế độ hiện tại đây?”

Đến lúc này Lưu Dụ mới hiểu rõ Vương Hoảng là mượn đề mục để nói ra ý khác. Nói cho cùng Vương Hoảng cuối cùng vẫn là cao môn đệ tử, tình không thể vì ân cứu mạng của Lưu Dụ mà không nhìn đến lợi ích gia tộc, mà quá đi theo một kẻ áo vải như Lưu Dụ, so về gia thế khác biệt một trời một vực với hẳn.

Nhưng gã có thể trở thành người được Tạ Huyền chú ý, thật ra cũng đại biểu cho sự suy yếu của cao môn đại tộc. Sự hình thành của nếp sống Thanh Đàm đã khiến công khanh Ngụy Tấn tuy thân mang trọng trách của quốc gia mà chỉ biết nói lời sáo rỗng, không làm việc thật, sa sút tinh thần chí khí, mạnh mẽ tôn sùng sự hư vô của Lão Trang mà lại tràn trề ham muốn hưởng thụ vật chất, ảm tử phục được, sinh hoạt thói nát bại hoại. Vì thế binh quyền dần rơi vào trong tay một số tướng soái xuất thân hàn môn.

Nếu như Tạ Huyền có thể tìm được nhân tuyển trong đám đệ tử cao môn đại tộc, khẳng định sẽ không chọn lựa Lưu Dụ gã. Nói thẳng ra, Tạ Huyền thực tế là người anh hùng hào kiệt cuối cùng của cao môn.

Vấn đề Vương Hoảng đề ra, trên thực tế Lưu Dụ chưa hề suy nghĩ nghiêm túc qua. Gã hiện tại chỉ đi một bước tính một bước, mò mẫm tìm cách tiến tới. Nhưng thân vốn tầng lớp hàn môn, gã càng thiếu hụt, không có được sự thừa hưởng về chính trị trong gia đình của đám cao môn đệ tử, mà đây lại chính là khâu yếu kém nhất của gã.

Gã biết rõ lúc này chỉ cần trong lời nói có chút hàm hồ sẽ khiến Vương Hoảng nảy sinh suy nghĩ rút lui. Gã lập tức nhớ lại những lời nói của Đồ Phụng Tam, khi người ở vị trí nào đó thì chắc chắn phải nói những lời nói phù hợp vị trí ấy, và không bị lung lạc bởi tình cảm yêu ghét cá nhân.

Trước mắt rõ ràng là như vậy, nếu như gã lộ ra tư thái sau khi lấy được quyền lực, sẽ bãi bỏ quyền thế mà cao môn đại tộc được hưởng một cách bất công, cao môn Kiến Khang sẽ lập tức đầu phục Hoàn Huyền, trở thành kẻ địch của gã, và gã sẽ từ người lãnh đạo trở thành kẻ lệ thuộc vào Tư Mã Đạo Tử. Cho nên lựa chọn như thế nào, đã rõ ràng phân minh.

Lưu Dụ nói một cách kiên quyết: “Vương huỳnh yên tâm, những điều mà huỳnh lo lắng sẽ không xảy ra, ta sẽ kế thừa chí hướng để lại của An công và Huyền soái, chấn hưng Hán thống, đánh đuổi người Hồ ra khỏi Trung Nguyên, giữ xã hội ổn định phồn vinh như trước kia, tất cả các chuyện khác ta chưa từng nghĩ qua.”

Vương Hoảng thở phào một hơi vui vẻ nói: “Ta quả nhiên đã không nhìn nhầm Lưu huynh.”

Lưu Dụ cười nói: “Chúng ta phải chẳng đã nói quá xa? Chỉ một câu ‘Không có Kỳ Thiên Thiên của Tần Hoài hà’ thì đã nói đến đại sự về giai đoạn khó khăn của quốc gia.”

Vương Hoảng nói: “Không có Kỳ Thiên Thiên, thì có Lý Thục Trang của Hoài Nguyệt lâu danh xưng ‘Thanh Đàm nữ vương’ thay thế. Nàng ta và Kỳ Thiên Thiên phong tư hoàn toàn không giống nhau, đầy mùi vị giang hồ, còn là nữ lão bản của Hoài Nguyệt lâu, nói đến chuyện nàng ta liêu lĩnh làm giàu như thế nào, càng có nhiều tình huống chí quái truyền kỳ.”

Lưu Dụ hỏi: “Chí quái truyền kỳ là cái gì?”

Vương Hoảng hơi chút kinh ngạc, hiển nhiên không nghĩ tới Lưu Dụ ngay cả việc bình thường như vậy cũng không biết, nhũu mày suy nghĩ một lát, đoạn giải thích: “Chí quái truyền kỳ, chính là trường phái thứ mười trong cái Ban Cổ thời Đông Hán gọi là Chư Tử thập gia**, trường phái gọi là: “Tiểu thuyết gia giả lưu, cái xuất vu bì quan, nhai đàm hạng ngữ, đạo thính đồ thuyết giả chi sở tạo dã.”*** Trước kia chí quái tiểu thuyết đã tồn tại dưới phương thức thần thoại, truyền ngôn và ngụ ngôn. Cho đến ngày nay, do việc theo đuổi thuật trường sinh thịnh hành, những lời thần bí vì thế hợp thời, khiến mọi người có thể kí thác ham muốn phá bỏ bất bình trong lòng, nguyện vọng trừng phạt kẻ có tội, biểu thị khát khao của mọi người mong muốn qua cơn bĩ cực tới hồi thái lai. Giống như Lưu Huynh “Nhất tiễn trầm ẩn long” thật đúng là một đề tài thích hợp cho tiểu thuyết, thể hiện đầy đủ tinh thần đằng sau của chí quái tiểu thuyết.”

Lưu Dụ cảm thấy nút thắt bỗng chốc mở ra, thì ra Trác Cuồng Sinh lúc đầu soạn thảo cuốn thiên thư kia, là có một số nguyên nguyên và bối cảnh. Trác Cuồng Sinh chẳng những là người thuyết thư cừ khôi mà còn là người nổi bật trong việc dẫn dắt trào lưu văn hóa.

Vương Hoảng cực kỳ hứng thú nói: “Sự ra đời và phát triển của tiểu thuyết cùng với Thanh Đàm kỳ thực có liên quan gần gũi. ‘Chí’ là ý tứ được ghi chép, chí quái là những chuyện thần bí, quái dị được ghi chép, cho nên ngoài chí quái hãy còn có chí nhân tiểu thuyết, ghi lại những ý nghĩa bàn luận tình diệu và hành vi đặc biệt của các Thanh Đàm danh sĩ.”

Lưu Dụ nào có hứng thú đi sâu nghiên cứu, liền quay trở lại đề tài trước hỏi: “Lý Thục Trang bao nhiêu tuổi, có mỹ lệ hay không, nàng ta làm sao có thể trở thành đại lão bản của Hoài Nguyệt lâu vậy?”

Vương Hoảng đáp: “Không ai rõ nàng bao nhiêu tuổi, nhìn bề ngoài chỉ lớn hơn Kỳ Thiên Thiên bốn, năm tuổi. Về về mỹ lệ, Kỳ Thiên Thiên ở Kiến Khang không có đối thủ, còn Lý Thục Trang lại thắng ở điểm biết phô bày vẻ phong tình. Nói đến nàng lập nghiệp như thế nào, nói với huynh chỉ sợ huynh vẫn không cách nào tin, nàng chính là bằng buôn bán ngũ thạch tán mà phát tài.”

Lưu Dụ thất thanh kêu: “Cái gì? ”

Chiếc thuyền từ từ giảm tốc độ, cuối cùng cũng đến Hoài Nguyệt lâu.

Can Quy đúng như sở liệu, không ra tay trên đường họ đến Hoài Nguyệt lâu.

Đồ Phụng Tam đến bên cạnh Tư Mã Nguyên Hiên, cùng hắn nhìn Hoài Nguyệt lâu ở bờ bên kia qua cửa sổ, hạ giọng nói: “Lần này chúng ta có lẽ cực khổ không công rồi.”

Tần Hoài hà bắt đầu nhiệt náo.

Bảy tám chiếc thuyền hoa đậu lại ở khúc sông này, tất cả đều đèn đuốc sáng trưng, chiếu sáng cả một khúc Tần Hoài hà như ban ngày. Tiếng đàn tiếng sáo theo sóng nước sáng lấp lánh trên mặt sông bay bổng khắp không gian rộng lớn hai bên bờ, càng hiện rõ sự phồn hoa của chốn ăn chơi trứ danh thiên hạ mười năm như một giấc mộng này. Thuyền chèo trên mặt sông qua lại không ngớt, tao nhân mặc khách tựa như muốn trước lúc chấp hành lệnh giới nghiêm, tận tình hưởng thụ nhân sinh.

Nơi này là Vũ Bình đài của Kỳ Thiên Thiên. Sau khi Kỳ Thiên Thiên bỏ đi, Vũ Bình đài liền bỏ không, tịnh không để cho các cô nương khác trong thanh lâu chiếm dụng, sự thật cũng không có người nào dám chiếm cứ thánh địa này của Tần Hoài hà. Lần này là do Tống Bi Phong ra mặt, mượn dùng Vũ Bình đài, để bọn họ làm bộ chỉ huy lâm thời.

Tư Mã Nguyên Hiển giữa lúc nhìn đến say mê, trong lòng suy nghĩ, muốn ở giữa đám thuyền đông đúc đang qua lại như con thoi, tìm thấy được con thuyền mà Can Quy ngồi, nhưng bản thân hần quả thực không có bản lĩnh này.

Lúc này nghe Đồ Phụng Tam nói trong lòng chấn động, biến sắc hỏi: “Đồ huynh sao lại có những lời này?”

Đồ Phụng Tam thần sắc ngưng trọng, ánh mắt ném sang phải hướng cửa sông chảy vào Trường Giang, nói: “Mạng lưới giám sát của Can Quy không hề có động tĩnh, tựa như hoàn toàn không biết đến việc họp mặt ở Hoài Nguyệt lâu, nếu như tình hình giữ nguyên như vậy, chúng ta không có cách nào điều động quân đội tinh nhuệ trong quý phủ.”

Tư Mã Nguyên Hiển nhin không nổi hỏi: “Đồ huynh nói mạng lưới giám sát, rốt cuộc là chỉ về cái gì?”

Đồ Phụng Tam nói: “Là chỉ bảy tám người chứng thực là thám tử do Can Quy phái đến, bọn họ mỗi ngày đều đóng giả thành những người có thân phận bề ngoài khác nhau, có nhiệm vụ canh chừng các địa điểm như quý phủ, Tạ gia.”

Tư Mã Nguyên Hiển nhíu mày hỏi: “Làm sao có thể chứng thực họ xác thực là người của Can Quy?”

Đồ Phụng Tam đáp: “Bởi vì họ luân phiên trực ban xong sẽ quay về khu vực bến đò rộng lớn, dùng thủ pháp trở về thuyền tương tự như Nhậm Thanh Thị.”

Tư Mã Nguyên Hiển hỏi: “Chúng ta có thể dùng phương thức sấm đánh không kịp bưng tai không, một phát bắt toàn bộ địch nhân giám thị, rồi hãy điều động nhân mã?”

Đồ Phụng Tam trả lời: “Người của Can Quy toàn bộ đều là hảo thủ kinh nghiệm đến nơi đến chốn, muốn một phát bắt tất cả bọn họ gần như là chuyện không thể, nếu như bị đối phương dùng pháo bông hỏa tiễn để truyền tin tức thì càng thêm đả thảo kinh xà.”

Tư Mã Nguyên Hiển nhíu mày hỏi: “Rốt cuộc đã phát sinh chuyện gì? Chúng ta hiện tại nên giải quyết như thế nào?”

Đồ Phụng Tam nói: “Càng khiến cho người ta nghi hoặc là mãi cho đến lúc này chúng ta vẫn không phát hiện người nào khả nghi ở phụ cận Hoài Nguyệt lâu, cũng không cảm thấy có hoạt động nào khả nghi, xác thực là khó nghĩ.”

Tư Mã Nguyên Hiển nói: “Có thể nào chúng ta phán đoán sai không, Can Quy căn bản không biết cuộc họp ở Hoài Nguyệt lâu, chúng ta nghi ngờ vô cớ cho hần, chuyện này đi công toi?”

Đồ Phụng Tam nói: “Ta vẫn cho rằng chúng ta không suy đoán sai, vấn đề nằm ở chỗ không đoán được thủ đoạn ám sát của hần.”

Tư Mã Nguyên Hiển sốt ruột nói: “Nhưng nếu như chúng ta không có cách nào để điều động nhân mã, vạn nhất Can Quy thực sự xuất thủ, chúng ta dựa vào cái gì để giết hần?”

Ánh mắt Đồ Phụng Tam nhìn lên cửa sổ đèn đuốc sáng rực của sương phòng đối diện bờ sông trên tầng năm Hoài Nguyệt lâu, kín đáo nhìn nhân ảnh thiểm động, nói: “Hiện tại chúng ta nhất định phải bình tĩnh, sau đó đem toàn bộ cao thủ tập trung nơi đây, yên tĩnh chờ tình hình phát triển. Chúng ta tịnh không phải là hoàn toàn không có cơ hội.”

Tư Mã Nguyên Hiển hỏi: “Nếu như người của Can Quy trà trộn vào đám tân khách của Hoài Nguyệt lâu, chúng ta làm sao ứng phó?”

Đồ Phụng Tam đáp: “Phương diện Hoài Nguyệt lâu do người của Vương Hoảng phụ trách. Tối nay theo hần tới Hoài Nguyệt lâu có tám tùy tùng, chỉ có hai người xác thực là gia tướng của hần, sáu người còn lại qua mối quan hệ của phụ thân hần được mời đến, đều là nhất đẳng cao thủ, có đầy đủ năng lực và kinh nghiệm phòng ngừa địch nhân bên trong lâu làm loạn.”

Tư Mã Nguyên Hiển hỏi: “Còn bên ngoài lâu thì sao?”

Đồ Phụng Tam trả lời: “Chúng ta có bốn khoái thuyền tuần tra tại đường sông phụ cận, mỗi thuyền có bốn người, do Tổng Bi Phong chỉ huy. Công tử sẽ không hoài nghi năng lực của Tổng Bi Phong về phương diện này chứ?”

Tư Mã Nguyên Hiến không thể không đồng ý, nói đến phòng ngừa thích khách, chống ám sát, Kiến Khang không có người nào xuất sắc hơn Tống Bi Phong.

Tư Mã Nguyên Hiến nói: “Hiện tại đi theo ta có mười sáu hảo thủ, trong đó có hai người đã được phụ thân ta đặc biệt phái đi cho hành động lần này, chủ yếu phụ trách theo bên mình bảo vệ ta. Đồ huynh phương diện này có bao nhiêu người?”

Đồ Phụng Tam đáp: “Trong tay ta chỉ có mười chín người, tất cả đều đưa cả vào hành động lần này. Hừm! Can Quy có lẽ còn cao minh hơn suy đoán của ta, mặc dù ta đã cố gắng hết sức đánh giá cao hẳn.”

Tư Mã Nguyên Hiến nói: “Hoặc là cuộc họp ở Hoài Nguyệt lâu với hẳn xác thực không có quan hệ.”

Đồ Phụng Tam lắc đầu, nói: “Khả năng là hẳn đang dùng thủ đoạn ‘mọi việc như thường’, khiến chúng ta nảy sinh ảo giác, chúng ta tuyệt đối không được lơ là cảnh giác.”

Tư Mã Nguyên Hiến lộ một chút thần thái buồn tẻ, than: “Hiện tại chúng ta nên làm thế nào?”

Đồ Phụng Tam đáp: “Chúng ta vẫn phải bắt tay vào chuẩn bị, một mặt thỉnh Trần công công bí mật tới, mặt khác thông tri cho Lưu Dự tình huống trước mắt, để hẳn biết rõ nội tình.”

Tư Mã Nguyên Hiến hỏi: “Nhân mã đang chờ điều động trong phủ thì như thế nào?”

Đồ Phụng Tam trả lời: “Hãy để họ tiếp tục chờ lệnh, không được vọng động.”

Tư Mã Nguyên Hiến nói: “Chúng ta có nên phái chiến thuyền phong tỏa chỗ giao nhau của sông Tần Hoài và Đại Giang không?”

Đồ Phụng Tam thở dài hỏi: “Nếu như công tử làm như vậy, Can Quy có chịu đến không?”

Tiếp theo vui vẻ cười nói: “Niềm vui và nỗi khổ của đấu tranh trên giang hồ chính là ở chỗ này, chưa đến khi địch nhân thật sự phát động, người sẽ không biết được địch nhân sẽ dùng sách lược thủ đoạn gì, cái này gọi là đấu trí đấu lực, chỉ có đến lúc nào phân rõ thắng bại, người mới biết rốt cuộc là làm đúng hay là làm sai.”

Chú thích:

* Bồng đã xuất đầu điều: chim xuất đầu thì bị gậy đập

** Chư tử thập gia do Lưu Hâm đề xướng chia từ Bách gia chư tử ra làm 10 trường phái tư tưởng: âm dương, nho, mặc, danh, pháp, đạo, tung hoành, tạp, nông, tiểu thuyết. Trường phái thứ 10 là tiểu thuyết gia, trường phái phản ánh tư tưởng bình dân cổ đại có ảnh hưởng cực ít so với 9 trường phái kia (9 trường phái kia được gọi là Cửu lưu).

*** Những người theo trường phái Tiểu Thuyết Gia, phơi bày lợi ích che đậy của nhà nước, lấy những chuyện nghe được trên đường phố để viết sách.

393. Hoài Nguyệt Chi Hội

Khắp bên ngoài lâu trồng toàn cây quế hình thành bố cục tường cao viện sâu. Bên trong lâu các vật dụng đều được làm bằng hồng mộc*, khiến người ta khi vừa mới bước vào đại sảnh đón khách dưới lầu lập tức có cảm giác mộc hương nồng nàn trong mũi. Bất luận xà nhà, cột trụ, cửa sổ, cửa chính hay cầu thang đều được chạm khắc để trang trí mỹ thuật, ý tưởng bay bổng, trong cái đơn giản có cái hoa lệ, khiến người ta chỉ biết tấm tắc khen ngợi.

Lưu Dự hóa trang làm tùy tùng, hòa mình trong đám “gia tướng” của Vương Hoằng. Gã sau khi xuống thuyền thì theo Vương Hoằng tiến vào Hoài Nguyệt lâu. Mọi việc tự có Vương Hoằng vốn rất thông thuộc nơi này ứng phó.

Nói chuyện cùng Vương Hoằng trên đường đi khiến Lưu Dự càng hiểu rõ sâu sắc tâm thái của cao môn danh sĩ Kiến Khang, mở rộng tầm mắt và càng minh bạch rõ ràng vị trí của bản thân mình.

Bởi sự nghi kỵ của triều đình, tình huống thiên hạ chia năm xẻ bảy, Hồ nhân uy hiếp, chính cục bất an khiến kẻ sĩ bất mãn với hiện thực, nhưng lại sợ ra mặt thì chuốc họa vào thân. Cho nên họ lấy tháng ngày vui chơi khoái hoạt để thoát khỏi hiện thực phiền não. Họ đối với hiện thực không có dũng khí cải cách, chỉ hy vọng có thể tìm được phút giây giải thoát và khuây khỏa từ những buổi thanh đàm. Họ muốn trốn tránh hiện thực, đi tìm kiếm chốn đào nguyên trong thế giới tinh thần, cuộc sống thần tiên mà họ khao khát. Nam Tấn nếu không phải trước có Vương Đạo, sau có Tạ An, lại có Tạ Huyền vô địch thống soái thế gian hân hữu, thì thực không biết sẽ biến thành như thế nào. Hiện tại Tạ An và Tạ Huyền trước sau ra đi, lòng người tan tác không chỗ dựa, tình trạng hỗn loạn đã xuất hiện. Cho nên Nam Tấn từ trên xuống dưới đều trông ngóng một vị anh hùng cứu quốc khác xuất hiện. Người anh hùng đó sẽ là Lưu Dụ gã chăng?

Đối với cao môn Kiến Khang mà nói, người bọn họ cần không phải là người cải cách thay thiên lập địa, phản loạn đảo chính, mà là người bảo hộ để bọn họ có thể tiếp tục duy trì phương thức sinh hoạt hiện nay. Đó mới là ý nghĩa bên trong của cuộc gặp tối nay.

Nói đến Tổ Định, người mà gã sùng bái thật sự là hiện tượng lạ của thời kì đó. Ông biết rõ việc nói suông chỉ làm hại nước, muốn dùng ý chí ngoan cường, tinh thần bền bỉ sớm khuya, để xuất sư Bắc phạt, quy phục Trung thổ. Nhưng cuối cùng vì không thể trên dưới một lòng, đã thất bại khi gần đạt tới thành công.

Cách sống “Bất luận thế sự, duy vịnh huyền hư”**** sẽ có một ngày khiến giang sơn của người Hán hủy diệt sao? Lưu Dụ gã có thể bằng vào thân phận dân thường áo vải, trong tình huống hễ cao môn đại tộc sẽ đương nhiên thành kẻ thống trị, cứu vãn lại thế cục đã mất hay không?

Vương Hoảng dừng bước, quay đầu ra sau mỉm cười nói với Lưu Dụ: “Tối rồi!”

Thì ra đã đến bên ngoài sương phòng đã đặt trước ở tầng lầu thứ năm. Đám cao thủ tùy tùng người người đều lộ ra thần sắc như trút được gánh nặng, đương nhiên là vì không có thích khách tập kích khi leo lên lầu.

Lưu Dụ trong lòng chợt bừng lên ý niệm cổ quái. Bất luận trên đường đến đây hay li khai, người người đều đề cao giới bị, chỉ có lúc ở trong sương phòng phong hoa tuyết nguyệt, uống rượu vui vẻ mới bớt cảnh giác. Như vậy không phải cơ hội thích hợp nhất để ám sát phải là trong sương phòng chứ không phải bên ngoài hay sao?

Thế nhưng trong vòng bảo vệ của các cao thủ, ai có khả năng tiến hành ám sát lúc bọn họ đang say sưa trong sương phòng? Cái đó căn bản là không thể.

Sự thật là sau khi bữa tiệc tối nay bắt đầu, cả tòa Hoài Nguyệt lâu đều đặt dưới sự giám thị nghiêm mật của phe ta, bất cứ động tĩnh gì cũng không thể qua được tai mắt của bọn họ.

Bản thân Lưu Dụ sau khi được Tạ Huyền nhìn trúng, liên tục vào sinh ra tử, đã nuôi dưỡng được tính cảnh giác cao độ. Tuy gã vẫn chưa đoán ra thủ đoạn của Can Quy, nhưng đã ngầm để ý cẩn thận. Đối với những nơi nhìn có vẻ như an toàn lại càng làm cho gã có cảm giác đặc biệt nguy hiểm.

Cửa mở.

Vương Hoảng dẫn đầu đi vào sương phòng.

Khoái thuyền xuôi dòng chạy nhanh.

Dưới tài điều khiển thuyền của Đồ Phụng Tam, kẻ tinh thông các ngón nghề giang hồ, không đợi Tống Bi Phong phải chỉ thị, đã biết phải nên chọn tuyến đường nào, làm sao để không gây chú ý cho địch nhân.

Tống Bi Phong và Khoái Ân đóng vai tao nhân mặc khách+, giả vờ làm như đang uống rượu du sông. Đây là một cảnh quá quen thuộc trên sông Tần Hoài. Lúc này còn có hơn mười chiếc thuyền cũng đang du sông như bọn họ.

Tối nay đêm thu trăng thanh gió mát, ánh trăng trên không rót ngân quang xuống nước, sông nước từ ngàn xưa vẫn vậy, mệnh mang kiên trì chảy về với biển.

Tống Bi Phong như đang tự nói với mình: “Thật không hợp lý!”

Khoái Ân đang đưa mắt dò xét Hoài Nguyệt lâu ở bờ đối diện, nghe vậy liền hỏi: “Sao địch nhân còn chưa triển khai hành động vậy?”

Tống Bi Phong hỏi ngược lại: “Nếu ngươi là Can Quy, ngươi có biết lúc nào thì Lưu gia đi khỏi không?”

Khoái Ân thật thà lắc đầu đáp: “Không biết! Nhưng ta sẽ phỏng đoán là Lưu gia thế nào cũng lưu lại trong lầu đó nửa canh giờ hoặc lâu hơn.”

Tống Bi Phong nói: “Đã như vậy, địch nhân nên sau khi Lưu gia đến Hoài Nguyệt lâu, lập tức triển khai hành động, tiến nhập vị trí công kích theo kế hoạch đã vạch sẵn. Bất luận Lưu gia khi nào rời khỏi đều có thể tiến hành ám sát. Nhưng bây giờ xung quanh sông Tần Hoài hoàn toàn không có bóng dáng địch nhân, điều này bất hợp lý. Giải thích duy nhất là chúng ta đoán sai phương thức ám sát địch nhân.”

Khoái Ân suy tư: “Có thể nào địch nhân căn bản không biết ước hội đêm nay?”

Tống Bi Phong nói: “Ngươi tin vào trực giác trong chuyện này sao? Không cần bất cứ đạo lý gì, tóm lại người hiểu được sự tình sẽ theo cảm ứng của người mà phát triển.”

Lúc này tiểu thuyền đi qua một chiếc thuyền lớn đậu cách bờ phía nam hơn mười trượng, nơi ánh đèn từ các lầu thuyền thấp sáng như ban ngày. Trên thuyền đèn lửa soi rõ bóng người và vật. Tiếng ca vũ nhạc tràn ngập không gian vọng lại bên tai, so với tâm tình lúc này của bọn họ, cảm giác càng cổ quái đặc dị.

Mục quang sắc bén của Khoái Ân liếc qua lầu thuyền, nói: “Một cách giải thích khác là có thể địch nhân không hề chuẩn bị tiến hành ám sát trên sông.”

Tống Bi Phong nói: “Cái này cũng không hợp lý. Địch nhân chắc chắn có phái thám tử giám thị Vương Hoảng. Nhìn thấy hắc theo thủy lộ đến Hoài Nguyệt lâu, Lưu gia lại đóng giả thành người hầu, chúng tự nhiên có thể dự đoán Lưu gia sẽ theo thủy lộ li khai, dù không muốn phát động công kích trên sông cũng không được.”

Khoái Ân chấn động nói: “Vậy nhìn theo tình hình hiện giờ, địch nhân nên chọn tiến hành ám sát ở trong lầu.”

Tống Bi Phong nhíu mày: “Nhưng cái đó không còn là ám sát nữa mà là liều mạng xông vào. Những người tham dự tụ họp tối này, toàn là danh sĩ có tiếng, cao môn hiển hách, mỗi người đều có cao thủ gia tướng tùy tùng. Cho dù với thực lực của Can Quy, cũng không có cách đắc thủ dưới tình cảnh như vậy. Kể không ngoan sẽ không làm như thế.”

Khoái Ân nghĩ nát óc nói: “Địch nhân nhất định có cách chui vào Đông sương.”

Tống Bi Phong than: “Nếu chúng ta nghĩ không thông điểm này, đêm nay sẽ tổn công vô ích.”

Khoái Ân lấy làm lạ thắc mắc: “Tống gia tựa hồ như không quan tâm lắm tới an nguy của Lưu gia.”

Tống Bi Phong nói như đó là chuyện đương nhiên: “Sự thật là bọn ta chưa bao giờ lo lắng Lưu gia sẽ bị người giết. Đối với Đồ gia mà nói, Lưu gia chính là chân mệnh thiên tử, làm sao có thể vô dụng đến mức trắng chí chưa thành đã chết được? Đối với ta mà nói, nếu trước đây Lưu gia là người kém may mắn, An công sẽ không gặt đầu để cho gã làm người kế thừa Huyền soái.”

Khoái Ân nghe xong liền ngậy người ra.

Tiểu thuyền ly khai khỏi phạm vi ánh sáng của lầu thuyền trắng lệ, tiến vào đêm trăng.

Tống Bi Phong mỉm cười hỏi: “Ngươi không tin gã là chân mệnh thiên tử sao?”

Khoái Ân cúi đầu đáp: “Tiểu Ân làm sao dám?”

Tống Bi Phong nói: “Tin hay không cũng không quan trọng, ít nhất Lưu gia và ngươi cũng có cách nhìn giống nhau. Bản thân gã cũng không tin tưởng rằng mình là cái gì mà chân mệnh thiên tử. Cho nên gã nhất định sẽ đề cao cảnh giác, cũng vì vậy mà đêm nay gã tuyệt không thể chết.”

Khoái Ân lại ngẩng đầu nhìn Tống Bi Phong, hai mắt ánh lên tia nhìn chua xót nhưng kiên định, trầm giọng: “Khoái Ân ta tối nay ở đây quyết tâm sẽ giống như Hưu gia trung thành đi theo Lưu gia, vì người sẵn sàng hy sinh tính mạng.”

Tống Bi Phong ngược nhìn trăng sáng trên trời, chậm rãi nói: “Tốt! Nam nhân vốn nên có đại chí. Ta có thể khẳng định với ngươi, trong tương lai ngươi sẽ không hối hận.”

Khoái Ân ánh mắt hướng về bốn khung cửa sổ đặc biệt lớn bên sông của Đông sương trên tầng thứ năm của Hoài Nguyệt lâu, đột nhiên mắt phát ra ánh sáng kì lạ, kinh hoàng nói: “Ta đã nghĩ ra!”

Tống Bi Phong ngây ngốc hỏi: “Người đã nghĩ ra điều gì?”

Khoái Ân đáp: “Ta đã nghĩ ra thủ đoạn thích sát của địch nhân.”

Tầng cao nhất của Hoài Nguyệt lâu chỉ có Đông Tây hai đại sương phòng, cũng là hai sương phòng tôn quý nhất Hoài Nguyệt lâu. Người bình thường đừng nghĩ có thể tiến vào đây nửa bước, chỉ có những bậc quyền quý hiển hách có địa vị tột cùng mới có thể vào đây. Trong đó thì Đông sương phong cảnh đẹp nhất, cho dù quý khách có đủ tư cách, vẫn cần phải đặt trước.

Bọn Lưu Dụ đi vào phạm vi Đông sương, còn phải đi qua một khách sảnh hình chữ nhật. Hơn mười gia tướng theo hầu chủ nhân cũng đến nơi này đợi lệnh, đồng thời có bốn tiểu tỳ xinh đẹp phía trước nghênh tiếp phục vụ khách nhân.

Vương Hoảng sau khi cất cử chúng gia tướng canh gác các cửa chính và cửa sổ, liền cùng Lưu Dụ tiến vào Đông sương, quý tân phòng trên tầng năm của Hoài Nguyệt lâu nổi danh ở Kiến Khang. Với quang cảnh ở đây, trầm tĩnh lão luyện như Lưu Dụ cũng phải ngẩn người ra mà nhìn. Mọi thứ vượt xa dự liệu của gã, vì gã không hề nghĩ đến sẽ gặp phải tình huống trước mắt.

Đông sương đại khái là một phòng hình vuông rộng mười lăm bộ, rộng rãi thoáng mát, toàn bộ được trải thảm ngồi, hai bên tường tả hữu đều có câu đối. Bức tường bên trái đề “Nhất tri bách thủy, kỉ diệp hà hoa, tam đại tiền hiền tùng bách hàn”. Bức tường bên phải viết “Mãn viện xuân quang, doanh đình hạo nguyệt, sổ triệu khiển vận chi lan hình”. Mặt hướng ra sông có bốn khung cửa lớn kéo đến sát đất, đứng ở chỗ cửa ra vào cũng có thể nhìn thấy hết mỹ cảnh tráng lệ, đèn đuốc huy hoàng của Kiến Khang cung. Cái lạnh mùa thu len lỏi vào qua cửa sổ.

Trong phòng không thấy cột trụ, đỉnh phòng theo kiểu vòm cuốn, chắc chắn, mạnh mẽ, đơn giản và thoáng đãng. Trong phòng bày biện đơn giản, ngoại trừ những vật nhu yếu như bàn trà, thu hút sự chú ý nhất là bảy giá hoa, trên đặt các loại cây cảnh, giống như đem thiên nhiên vào trong phòng.

Nhưng nằm ngoài ý liệu của Lưu Dụ không phải vật mà là người.

Năm người ước hội lần này toàn bộ đã đến đủ. Trong đó, làm gã liếc mắt nhìn trước tiên là một người đang nằm ở một góc, trên ngực có thả một bình rượu, không biết là hần đã say hay là đang ngủ thiếp đi một lúc.

Một người khác quay lưng lại ngồi bên cửa sổ, tay đang vuốt ve một dây đàn trên thất huyền cầm, nhưng không hề phát ra bất cứ nhạc âm nào. Tuy nhiên nhìn tư thế thân mình đung đưa tựa như chuyển động theo điệu nhạc, điệu bộ như đang lạc bước trong một khúc nhạc, có thể biết đây là dạng người đang mê say quên mình.

Một người nữa thì ngồi tựa vào tường phía bắc, cổ áo phanh rộng, để lộ ngực trần, mắt nhắm, miệng lẩm bẩm nói một mình, thần thái mê muội. Nếu không biết hần là một đương kim danh sĩ, sẽ nghĩ hần là thằng điên đến đây.

Người duy nhất Lưu Dụ có thể hiểu rõ đang làm cái gì là một người đang dùng lò than nhỏ đun rượu ở một góc. Bất quá người này không những trên mặt thoá phẩn, mà còn có chút ái nam ái nữ, khoe miệng ngâm một ống điệu dài. Hần đối với việc Lưu Dụ đi đến, nhìn mà như không thấy, nghe mà như không thông.

Người bình thường nhất lại đang ngồi chính diện hướng Lưu Dụ và Vương Hoảng đi tới. Bất quá y phục của hần đích thực chỉ có một không hai, đầu đội khăn trắng, mình mặc áo lông cừu, bên mình để đôi guốc gỗ, tay cầm phát trần. Thấy hai người tiến đến, hần vẩy phát trần khẽ một tiếng, ra hiệu “im lặng”, hạ giọng nói nhỏ: “Chờ ta nghe xong khúc này rồi nói chuyện.”

Lưu Dụ chưa bao giờ gặp qua tình cảnh như trước mắt, nhất thời cũng không biết nên tức giận hay buồn cười. Gã càng cảm thấy bản thân không hòa nhập với bọn họ được, không những vô pháp hiểu được bọn họ, mà còn sinh ra ý muốn quay đầu bỏ đi.

Vương Hoảng kéo nhẹ tay áo gã, cùng gã ngồi xuống. Sương môn ở đằng sau đã đóng lại.

Người cầm phát trần nhắm mắt, thân thể nhẹ nhàng đung đưa, toàn bộ tinh thần tập trung nghe cầm tấu vô âm đó.

Vương Hoảng ghé sát tai Lưu Dụ nói nhỏ: “Đây là tiết mục thần giao của danh sĩ ở buổi tụ hội, có nguồn gốc từ ‘Đại Âm Hi Thanh’ của Lão Tử, ý tứ là âm nhạc làm động lòng người nhất là thanh âm không nghe thấy, mà Trang Tử cũng chỉ ra rằng, nhất thiết không dùng tai nghe mà dùng tâm để nghe. Mọi người đều cho rằng chỉ có loại âm vô thanh mới có thể không chịu bất cứ sự ràng buộc nào của nhạc khí và kỹ xảo, vượt bỏ mọi hình thức bên ngoài, chỉ dùng tâm ý, giải thoát khỏi tròng điệp chế ước, đạt được sự tự do lớn nhất.”

Nhìn thấy Lưu Dụ lộ ra thần sắc như không cho là vậy, hần vội nói thêm: “Lưu huynh uống rượu phục được xong sẽ hiểu phần nào lời ta nói.”

Lưu Dụ đương nhiên không thể li khai. Không chỉ bởi vì buổi tụ hội đêm nay tịnh không bình thường, mà có thể là cơ hội duy nhất để giết Can Quy. Lúc này gã ngồi quay mặt về cửa sổ, từ từ cởi Hậu bối dao xuống, đặt bên trái ghế ngồi. Chỉ cần tay trái cầm vỏ dao, tay phải gã có thể cấp tốc bạt dao, ứng phó bất kỳ cuộc tập kích nào.

Trước mặt gã và Vương Hoảng đều có một chiếc bàn vuông, phía trên bày một bộ đồ ăn, mặt bàn bốn thước vuông vức, tương đối rộng.

Gã tự vẫn không có bản lĩnh “Tâm trung hữu nhĩ”, không nghe được “Đại âm” của “Hi thanh” mà người đó đàn. Bất quá ở trên lầu cao cảnh đẹp mê người, vẫn có thể hưởng thụ nhã thú trăng thanh gió mát mùa thu.

Trăm nghe không bằng một thấy.

Hần hiện giờ đã hiểu rõ ràng cái gọi là “thanh đàm ngộ quốc”++.

Thanh đàm tịnh không chỉ là một trường thảo luận biện chứng, nói lý cãi lẽ đơn giản như vậy, mà là một loại thái độ xử thế và phương thức sinh hoạt, còn là một loại hình xa hoa lãng phí, thói quen phóng túng làm cần đến cực điểm. Những việc đi ngược lại với sự ràng buộc lễ giáo bị bề cong thành việc chính đáng. Cách sống phóng đảng không kiềm chế, hủ bại thối nát, tiết tháo trụy lạc đã khiến cho chính quyền Đại Tấn rơi vào khốn cảnh bước đường cùng, chỉ còn tạm kéo chút hơi tàn.

Bọn người trước mặt đúng là điển hình của loại phóng đảng trác táng, mãi chơi không cầu tiến. Trong lòng bọn họ xét cho cùng là sung sướng hay đau khổ đây?

Lưu Dụ khó có thể tưởng tượng nổi một trong số bọn họ lại có mối quan hệ với người của Can Quy.

Trước đây không biết họ, gã có thể theo lẽ thường mà phán đoán, nhận định. Nhưng vì đã quá rõ ràng bọn họ là loại người nào, nên gã đối với suy đoán của chính mình cũng mất đi lòng tin. Bởi vì căn bản không thể đối đãi như người thường với năm người trước mắt.

Có một số thứ không thể giả vờ được, thế gia danh sĩ là một trong số đó. Lúc khởi đầu, cái gọi là thanh đàm, có thể chỉ là những buổi tụ tập của danh sĩ để tìm thế giới khác bên ngoài sách vở, giả đại lánh trần. Nhưng khi các loại trào lưu thịnh hành phổ biến liên tục được truyền lại, sẽ xác lập thành một loại hình thức tư tưởng hành vi, được kế thừa tiếp tục, biến thành một loại phong tục và truyền thống không thể phá, mà năm người trước mắt chính là thể hiện của thói quen đó. Bọn họ căn bản thiếu đi cái dũng khí “nhân thế”, làm sao có thể vì Hoàn Huyền mà bán mạng, nhúng tay vào việc ngu xuẩn rất dễ rước lấy họa sát thân ấy.

Chẳng lẽ đêm nay chỉ là một sự nhầm lẫn, một trò cười huyền ảo thôi sao?

Bỗng nhiên tiếng reo hò tán thưởng nồng cuồng vang lên khắp Đông sương, hóa ra “Cầm tấu” vừa mới chấm dứt.

Người tấu cầm trong tiếng hoan hô, mãn nguyện đứng lên, ngâm nga: “Đắc tượng tại vong ngôn, đắc ý tại vong tượng.”+++

Vương Hoảng ho khan một tiếng, lôi kéo sự chú ý của mọi người về phía hắn. Sau khi thấy người nhắm mắt đã mở mắt, người nằm đã ngồi dậy, hắn mới nói: “Nào chúng ta hãy hoan nghênh Lưu Dụ Lưu đại nhân.”

Mọi người lại reo hò một trận.

Công tử mặc hoa phục, đầu đội khăn xếp màu trắng ấy, cầm cây phát trần phát nhẹ một tiếng ‘soạt’ rồi mới nói: “Văn sinh Chư Cát Trường Dân, thỉnh Lưu đại nhân thứ cho tội đến sớm, chỉ vì sương phòng tầng năm phía đông này cũng giống như Vũ Bình đài của Kỷ Thiên Thiên, là thánh địa của Tần Hoài hà, có ngàn vàng cũng khó cầu, cho nên không dám lãng phí, từ giờ Thân đã tụ tập về nơi này để tìm hoan hưởng lạc.”

Lưu Dụ nghe thấy trong lòng rung động, đang muốn hỏi vì sao gian sương phòng này khó cầu đến thế, lại chỉ có thể thu xếp trong vài ngày ngắn ngủi. Lúc đó vị công tử khuôn mặt thoa phấn mang lại cho người ta cảm giác đang điểm ấy cầm bình rượu đứng lên đi đến quỳ trước mặt Lưu Dụ, vừa châm rượu cho Lưu Dụ, vừa cười nói: “Tại hạ là Si Tăng Thi, Lưu đại nhân lần đầu tham gia cuộc gặp gỡ của Kiến Khang lục hữu chúng tôi, có thể là không quen với hình dáng lãng tử phóng túng, hành động cuồng loạn rất thật của chúng tôi. Bất quá khi Lưu đại nhân hiểu rõ được rằng chỉ có vượt qua những ràng buộc câu thúc của lễ giáo và thể tục, mới có thể bộc lộ ra bản chất của mình. Lúc đó Lưu đại nhân sẽ có thể hiểu được chúng tôi.”

Đến tận thời khắc này, Lưu Dụ vẫn chưa biết nói chuyện gì cho phải, duy nhất chỉ biết là không thể hòa nhập với bọn họ dù chỉ một điểm, hoàn toàn không một chút tâm đầu ý hợp. Lại có một điểm hồ đồ là bọn họ muốn gặp gã là bởi lý do gì, chả lẽ là muốn biến gã thành người thứ bảy thêm vào “lục hữu” của bọn họ.”

Si Tăng Thi sau khi châm tửu xong cho Lưu Dụ, đoạn rót tiếp rượu vào chén của Vương Hoảng. Tuy miệng vẫn ngâm một tẩu thuốc dài nhưng vẫn nghe được hắn nói chuyện một cách rõ ràng, có thể thấy là đã được đào luyện tinh tường.

Người vốn lúc trước nằm ở một góc, sau một hồi ngồi yên lặng chợt đứng lên, bình rượu tiện tay đặt ở một bên. Thì ra người này dáng vẻ to khỏe khôi ngô, thần khí phong thái nhiếp người. Nếu không phải Lưu Dụ vừa tự mắt nhìn thấy tư thái phóng đãng của hắn, e rằng không thể tưởng tượng nổi con người trẻ tuổi triển vọng như thế lại lấy cuộc sống đồi trụy này đầu độc bản thân.

Vương Hoảng giới thiệu: “Vị này trước đây đã từng đề cập với Lưu huynh. Đó là Chu Linh Thạch Chu huynh, văn võ song toàn, ở Kiến Khang e rằng khó kiếm nổi mấy người có bản sự như huynh ấy.”

Người gầy đàn vô thanh phá lên cười: “Vương huynh nói vậy là không đúng rồi! Nhất bên trọng nhất bên khinh, chỉ đề cao Chu huynh, không lẽ những người khác không đáng nhắc tới chăng?”

Vương Hoảng cười nói: “Lưu huynh không cần trách hắn thẳng tính, Mao Tu Chi vẫn luôn như thế.”

Lưu Dụ cuối cùng cũng tìm được cơ hội mở lời. Gã hướng về phía gã thanh niên vẫn ngồi dựa vách tường, ngực áo phanh ra, nói: “Vị này chắc hẳn là Đan Đạo Tể huynh, thế mới biết Vương huynh tuyệt chẳng phải chỉ đề cao một người.”

Chư Cát Trường Dân lại phẩy phát trần một cái, đoạn cười nói: “Lưu Dụ quả nhiên là Lưu Dụ. Một câu là có thể giải thoát Vương huynh khỏi tai ương bị mọi người đồng thời công kích. Tốt lắm! Hội Hoài Nguyệt lâu Đông ngũ tăng có thể bắt đầu được rồi.”

Chú thích

* Hồng mộc: gỗ cây dái ngựa.

** Phù điêu, viên điêu, lũ không điêu, âm dương điêu: Điêu khắc nổi, điêu khắc chìm, điêu khắc rỗng, điêu khắc âm dương.

*** Bất luận thế sự, duy vịnh huyền hư: Không màng thế sự, chỉ ngâm thơ gầy đàn.

+ Tao: Nhã nhạn, có tài thi văn. Nhân: người. Mặc: mực. Khách: người.

Tao nhân là người có tài về thơ văn, đó là các thi sĩ. Mặc khách là khách cầm bút, đó là các văn sĩ. “Tao nhân mặc khách” là chỉ chung những thi sĩ và văn sĩ.

++ Thanh đàm ngộ quốc: thanh đàm hại nước.

+++ Ý nói được hình thì mất lời mà được ý thì mất hình.

394. Công Tài Công Vọng

Mộ Dung Chiến tịnh không hề nhàn rỗi, gã đang nghị sự cùng Hồ Lôì Phương, Giang Văn Thanh, Vương Trần Ác và Lưu Mục Chi ở đại đường trong tổng đàn phía Tây môn của Bắc Kỳ liên. Sau khi nghe chuyện, ai nấy tâm tình đều trở nên nặng nề, không thể ngờ hôm nay lại nhận được tin tức Bí tộc đầu nhập về với Mộ Dung Thùy, khi đêm xuống đã có chiến binh của Bí tộc xuất hiện ở Biên Hoang.

Hồ Lôì Phương nhíu mày hỏi: "Bí nhân làm như vậy phỏng có tác dụng gì? Nếu như họ đắc thủ, giết được Cao Ngạn, cũng chỉ rước lấy sự phản kích của chúng ta mà thôi."

Mộ Dung Chiến hướng về phía Vương Trần Ác nói: "Hiện giờ ở Biên Hoang tập, trừ Sóc Thiên Đại thì Trần Ác là người thông thuộc Bí tộc nhất, người đối với việc này có ý kiến gì không?"

Vương Trần Ác trầm ngâm: "Bí nhân nhìn ra được nhược điểm của chúng ta, nên muốn triệt phá ưu thế của chúng ta, làm nền kinh tế của chúng ta mới được chấn hưng phải sụp đổ."

Giang Văn Thanh hừ lạnh: "Có chuyện dễ dàng thế sao?"

Diêu Mãnh hỏi: "Kẻ lén tấn công bọn ta có phải là Mặc Sĩ Minh Dao không?"

Do Vương Mãnh từng giao chiến với Bí tộc, lại đã từng bắt giữ tộc chủ của họ đưa về Trường An giam cầm, nên mọi người đều tin rằng tôn tử của Vương Mãnh là Vương Trần Ác nhất định sẽ biết rõ về tình hình cũng như tác phong của Bí tộc.

Vương Trần Ác nói: "Khả năng này rất thấp, Mặc Sĩ Minh Dao là lãnh tụ kiệt xuất nhất của Bí tộc trong gần trăm năm trở lại đây, nếu quả đúng là nàng xuất thủ, chỉ sợ Cao công tử đã một đi không trở lại."

Mộ Dung Chiến ngạc nhiên: Mặc Sĩ Minh Dao quả thật lợi hại như vậy sao?"

Vương Trần Ác nói: "Năm đó Mặc Sĩ Nỗ Nã bị cầm tù tại thiên lao của Trường An, do các cao thủ Đê tộc canh giữ, nhưng Mặc Sĩ Minh Dao vẫn có thể dựa vào tin tình báo do Mộ Dung Thùy cung cấp, xâm nhập vào cung cứu Mặc Sĩ Nỗ Nã đã bị phế vô công ra, từ chuyện này có thể thấy tài trí vô công của nàng đến mức nào."

Cao Ngạn nói: "Nhưng kẻ xuất thủ thâm tập chúng ta đêm nay công phu cũng không tệ. Ngay cả Diêu Mãnh cũng bị hấn một kiếm chấn lui. Hà!"

Diêu Mãnh bực bội trừng mắt nhìn gã.

Vương Trần Ác nói: "Đây là vô công tâm pháp khiến cho Bí tộc có thể trở thành thích khách đáng sợ nhất, là trong khoảnh khắc có thể dựa vào bí pháp vận công độc môn để đề tăng công lực lên đến cực hạn, rồi lại đem toàn thân công lực phát huy hết trong một khoảng thời gian ngắn, nên không thể duy trì được lâu, sau một số đòn tập kích mà không thành công, ắt phải lập tức đào tẩu, đợi công lực hồi phục lại như cũ"

Diêu Mãnh gật đầu đáp: "Đúng! Thích khách đến đã nhanh, mà thoát đi cũng hết sức đột ngột, đúng như tình huống mà Vương huynh đã nói. Ôi! Gã tiểu tử Bí tộc này làm ta nghĩ đến thân pháp của Hoa Yêu."

Vương Trần Ác nói: " Diêu huynh đã nói ra một nghi vấn từ lâu của chúng ta, chính là việc Hoa Yêu rất có thể là cao thủ đến từ Bí tộc. Hoa Yêu vô công cao cường khỏi phải nói, nhưng lợi hại nhất phải là đòn thuật của hắn, giúp hắn dù liên tục hãm nhập thiên la địa võng vẫn có thể đột phá vòng vây một cách thành công."

Hồ Lôì Phương hít vào một hơi khí lạnh nói: "Mẹ ơi! Nếu như chiến binh Bí tộc ai ai cũng đều lợi hại như Hoa Yêu, thì trận này làm sao mà đánh được đây?"

Vương Trần Ác bình thản mỉm cười đáp: "Nếu như Hoa Yêu đúng là Bí nhân, thì hẳn khẳng định phải là cao thủ siêu quần bạt tụy trong tộc. Bí nhân không có mấy người được như hắn đâu, các vị có thể yên tâm đi."

Giang Văn Thanh hỏi: "Chúng ta nên ứng phó với bọn chúng như thế nào?"

Lưu Mục Chi điềm đạm nói: "Trước tiên chúng ta phải hiểu rõ ý địch nhân, xem thực ra bọn chúng có ý đồ gì? Tại sao lại phải xuất thủ với Cao thiếu?"

Mộ Dung Chiến nói: "Có khả năng Bí nhân muốn thị uy với chúng ta!"

Lưu Mục nói tiếp: "Nếu chỉ vì muốn thị uy thì chỉ cần tùy tiện giết một vài người là xong. Nhưng hành động thích sát đêm nay dường như chỉ đối phó với một mình Cao thiếu."

Hô Lôi Phương nói: "Chẳng lẽ hấn từ Biên Hoang tập liên tục theo dõi Cao Ngạn, mãi đến trấn Hoang Cương mới hạ thủ?"

Lúc này Thác Bạt Nghi mới đến, vẻ mặt vui vẻ, ngạc nhiên hỏi: "Mọi người sao lại tập trung hết cả ở đây thế này?"

Mộ Dung Chiến vui mừng đáp: "Thỉnh Thác Bạt đương gia ngồi xuống, bọn ta đang gặp chuyện đau đầu đây!"

Thác Bạt Nghi ngồi xuống chiếc ghế cạnh Mộ Dung Chiến, nói: "Đầu tiên phải báo một tin tốt lành, ta nhận được tin vui từ phương bắc truyền đến, tộc chủ của bọn ta đã quyết định phái người áp tải năm xe hoàng kim đến Biên Hoang tập, muốn chúng ta tiếp ứng trên đường."

Mọi người nghe xong đều ngây người ra, không biết nên cao hứng hay nên kinh hoàng.

Thác Bạt Nghi ngạc nhiên gạn hỏi: "Đây không phải là một tin rất tốt lành hay sao? Chúng ta hiện giờ đang rất thiếu vốn cho việc kinh doanh vận tải mà."

Lưu Mục Chi nói: "Trước tiên ta muốn hỏi một vấn đề ngoài lề, muốn thiết lập hệ thống phi cấp có thể truyền thư ngoài ngàn dặm, thì phải mất bao nhiêu thời gian?"

Thác Bạt Nghi tuy không rõ ý tứ vấn đề mà lão nêu ra nhưng vẫn nén nghi ngờ trả lời: "Bọn ta mất khoảng hai năm."

Lưu Mục hướng về mọi người nói: "Đây chính là đáp án, Bí nhân không thể trong khoảng thời gian ngắn thiết lập một hệ thống thông tin hoàn thiện. Sau khi đến Biên Hoang, thám tử của bọn chúng muốn truyền tin tức trở về địa phương phía bắc Tù Thủy tất phải dùng người để truyền tin, không những tốn thời gian mà Bí tộc còn khó phát huy được tác dụng của chúng. Muốn xoay chuyển thế bất lợi, bọn chúng ắt phải bỏ công ở hai phương diện. Đầu tiên là phải nắm rõ tình huống ở Biên Hoang, thiết lập một hệ thống truyền tin tình báo nhanh chóng hữu hiệu; mặt khác, phải phá hoại làm giảm năng lực truyền đạt thông tin tình báo của chúng ta. Cao thiếu là đệ nhất phong mô của Biên Hoang tập, lại là thủ lĩnh phụ trách thám thính nội tình của địch. Trừ được gã sẽ làm suy yếu năng lực nắm bắt địch tình của chúng ta. Trong tình huống kẻ mất người được, địch nhân sẽ có thể thu hẹp được khoảng cách với chúng ta trong việc thu thập thông tin tình báo."

Thác Bạt Nghi ngần ngại hỏi: "Cao thiếu bị Bí nhân thích sát à?"

Cao Ngạn mặt mày khổ não rên rỉ: "Thật ra ta gặp vận hạn gì đây? Lúc nào cũng là mục tiêu thích sát của kẻ khác, sau này còn có thể ngủ yên được nữa hay không?"

Giang Văn Thanh trước tiên giải thích tình hình cho Thác Bạt Nghi, sau đó nói: "Lưu tiên sinh đúng là suy đoán chặt chẽ, từ hành động thích sát Cao tiểu tử của đối phương mà đoán ra kế hoạch của địch nhân. Bất quá bảo vệ Cao tiểu tử thì dễ, nhưng muốn bảo vệ cả Biên Hoang tập lẫn khách thương qua lại thì khó như lên trời. Sợ rằng ngày mai sẽ có tin tức truyền về, một đội thương lữ nào đó trên đường đến Biên Hoang toàn thể bị ngộ hại, hay có người tham gia đoàn du ngoạn Biên Hoang bị giết trong tập, thì Biên Hoang tập chúng ta sẽ gay lăm đấy!"

Thác Bạt Nghi than: "Chẳng ngạc nhiên khi các người nghe có người mang vàng đến lại chau mày ủ mặt vậy. Ồi! Hiện giờ ta cũng lo Bí nhân nghe được phong thanh về việc vận chuyển vàng."

Lưu Mục Chi ung dung nói: "Bình đến thì tướng ngăn, trong tình thế hiện giờ, không có địch nhân nào mà Hoang nhân chúng ta đối phó không lại cả; cũng không có việc gì mà Hoang nhân chúng ta không giải quyết được. Vì Biên Hoang tập là địa phương tập trung tinh anh trong thiên hạ, cần nhân tài gì có nhân tài ấy. Xin các vị cho ta trình bày ý kiến."

Mọi người đã sớm tâm phục khẩu phục đối với tài trí siêu phàm của lão, liền vội vàng xin chỉ giáo.

Lưu Mục nói: "Thiên biến vạn hóa cũng không thoát khỏi bản thể, nói đến cùng vẫn không ngoài bốn chữ "biết mình biết người". Lần này Mộ Dung Bảo viễn chinh Thịnh Nhạc, toàn quân bị tiêu diệt, đối với thực lực Yên quốc đã là một đả kích nghiêm trọng, làm Đại Yên rơi vào nguy cơ to lớn nhất từ khi lập quốc đến giờ. Có thể nói như thế này, Yên nhân bảo vệ được thành trì ở một dải kinh đô Trung Sơn đã là giỏi chứ đừng mong nhắc đến chuyện thu phục Bình Thành và Nhạn Môn."

Mọi người biết đây chỉ là đoạn mở đầu nên không ngắt lời, yên lặng nghe lão tiếp tục nói.

Lưu Mục Chi dừng lại một lúc, quan sát phản ứng của mọi người, đoạn ung dung nói tiếp: "Lực lượng quân đội duy nhất có thể phản kích Thác Bạt tộc nằm trong tay Mộ Dung Thùy, nhưng vì vừa mới phá tan Mộ Dung Vĩnh, đại cuộc tuy đã định song muốn tận diệt lực lượng tàn dư của hắn phải mất thêm một thời gian nữa. Nếu như Mộ Dung Thùy đột nhiên tập trung binh lực phản công Bình Thành và Nhạn Môn, ắt sẽ bị bá chủ các phương khác thừa cơ xâm lấn, chiến quả trăm cay nghìn đắng mới có được sẽ đành cung kính dâng cho kẻ khác, đó thật là hành vi của kẻ bất trí. Mà điều cốt yếu nhất của Mộ Dung Thùy là sợ dẫm vào vết xe đổ của con mình, lao sư động chúng viễn chinh mà lại không thấy tầm hơi quân Thác Bạt đâu cả. Vì vậy hắn mới phải cầu đến sự báo ân trợ quyền* của Bí tộc."

Thác Bạt Nghi tán thưởng: "Tiên sinh phân tích thấu triệt vô cùng, cứ như tận mắt chứng kiến vậy."

Giang Văn Thanh nói: "Theo cách nói của tiên sinh, sợ rằng trong nửa năm một năm, Mộ Dung Thùy khó mà dụng binh được đối với Biên Hoang tập chúng ta."

Lưu Mục Chi nói: "Nên nói thế này: ngày nào Mộ Dung Thùy chưa hoàn toàn nắm được tình thế xác thực, ngày đấy hắn còn không dám khinh cử vọng động."

Cao Ngạn lập tức hai mắt lóe sáng: "Vậy nếu như chúng ta không để Bí nhân nắm bắt được thực hư, thì Mộ Dung Thùy cũng sẽ không thể đến tiến công chúng ta nữa ư?"

Hô Lôi Phương cười khỏ: "Việc này nói thì dễ nhĩ?"

Vương Trấn Ác nói: "Tình huống Lưu tiên sinh chỉ ra đích thực rất tổng thể, bao quát được tình thế Bắc phương và bố trí chiến lược của Thác Bạt tộc. Chỉ cần Mộ Dung Thùy thấy có cơ hội, sẽ lập tức dùng kỳ binh đột tập, chỉ đánh một trận là thu được thành công. Đây chính là nguyên nhân hắn xem trọng Bí tộc, vì Bí tộc có thám tử thiên hạ vô song và thích khách cực kỳ đáng sợ."

Mộ Dung Chiến trầm giọng nói: "Biên Hoang tập là một thành tập không có tường thành phòng vệ, hoàn toàn thông thoáng với bên ngoài, đối với Bí nhân lại càng không thể đề phòng được. Đây là nhược điểm và sơ hở mà chúng ta không thể có cách nào bù đắp được."

Lưu Mục Chi thần thái vẫn ung dung, mỉm cười: "Ta chưa bao giờ nghĩ có những sơ hở không thể bổ cứu được, phương pháp của chúng ta là nhân tận kỳ tài, vật tận kỳ dụng**."

Mộ Dung Chiến nói: "Cả đời ta lần đầu tiên có người phản đối nhận định của mình mà vẫn cảm thấy cao hứng, rốt cuộc làm thế nào để nhân tận kỳ tài, vật tận kỳ dụng đây?"

Bảy chỗ ngồi được sắp xếp thành hình bán nguyệt trong sương phòng vương vấn, bốn phía đều có cửa sổ chắn song dài xuống sát đất, để ai nấy đều có thể thưởng lãm phong cảnh cung thành Kiến Khang ở bên ngoài.

Lưu Dự ngồi giữa ở chủ vị, bên trái là Mao Tu Chi, Chư Cát Trường Dân và Si Tăng Thi; bên phải là Vương Hoảng, Chu Linh Thạch, Đàn Đạo Tế.

Mọi người đầu tiên nâng ly đối ẩm, cùng cạn một ly.

Rượu vào đến cổ họng, Lưu Dự biết ngay không có độc, mặc dù đã có ví dụ của Cao Ngạn trước kia nhưng Lưu Dự đối với mình cũng không xác nhận được có năng lực kháng độc hay không. Trong lòng gã vẫn thấy hoài nghi bất an. Trước khi địch nhân phát động, gã cũng không chắc tí nào có khu trục được độc tố đã xâm nhập vào thể nội hay không, vì vậy trong rượu không có độc đương nhiên là một việc tốt.

Vương Hoảng nghiêm mặt nói: "Đêm nay Vương Hoảng ta có thể mời Lưu huynh đến quả là chuyện không dễ, mọi người chắc cũng biết ta đang nói về chuyện gì. Mà Lưu huynh cũng không tiện ở lại đây lâu. Vì nguyên nhân này, ta đã định ra quy tắc cho buổi tụ hội đêm nay, mọi người phải nghiêm chỉnh chấp hành."

Lưu Dụ và Vương Hoảng đã thương lượng trước về những lời này để rút ngắn thời gian Lưu Dụ lưu lại Hoài Nguyệt lâu, nhằm bảo toàn trạng thái tốt nhất cho gã ứng phó với thích khách của địch nhân. Nếu không Lưu Dụ cơm no rượu say, sự cảnh giới qua một thời gian dài sẽ giảm, đối với gã chỉ có hại mà không có lợi.

Chu Linh Thạch nói: "Chúng ta đương nhiên biết rõ, thỉnh Vương huynh chỉ đường."

Trong năm danh sĩ Kiến Khang ở đây, Lưu Dụ có ấn tượng tốt với Chu Linh Thạch và Đàn Đạo Tổ. Tại sao có ấn tượng như thế quả không thể nói ra đạo lý, chỉ thuần túy là dựa vào trực giác cảm nhận.

Vương Hoảng nói: "Đêm nay Lưu huynh chỉ uống một chén rượu, không ăn cơm, không hút thuốc, không trò chuyện phiếm, không gọi ca kỹ. Các vị mỗi người chỉ được hỏi một câu, Lưu huynh sau khi trả lời xong sẽ rời đi, mọi người sẽ coi như chưa từng gặp Lưu huynh."

Mao Tu Chi nhíu mày: "Ta bụng đầy nghi vấn, hy vọng Lưu huynh có thể giải quyết giùm. Một câu hỏi làm sao đủ được?"

Đàn Đạo Tổ cười: "Cực kỳ đơn giản. Vương huynh đưa ra điều kiện chỉ hỏi một câu thực ra chứa đầy ý vị thiền cơ đạo pháp, vừa khảo sát công lực truy vấn của chúng ta, bên trong cũng rất thú vị là vừa xem xét phạm vi mà câu hỏi đề cập đến. Ví như Đại Tấn của ta sau này sẽ đi đâu về đâu, Lưu huynh có thể phải nói đến sáng cũng chưa thể thoát thân được. Hà hà!"

Vương Hoảng cười: "Ta vẫn chưa nói rằng câu hỏi không được liên quan đến phương diện thay đổi triều đại, nếu không cuộc gặp đêm nay sẽ làm mọi người phạm phải đại tội bị chém đầu."

Chư Cát Trường Dân nói: "Đạo Tổ chỉ đùa thôi mà, chúng ta đều biết cân nhắc nặng nhẹ, Lưu huynh và Vương huynh yên tâm."

Lưu Dụ nghe họ nói có chút lơ đãng, vì tâm trí một nửa phải phân ra nghe ngóng động tĩnh phía ngoài sương phòng, đáng lý ra phải có tin tình báo mới nhất truyền đến, để gã có thể nắm được tình hình về Can Qui.

Vương Hoảng nói: "Tốt! Mọi người đã nắm vững qui tắc, ai sẽ hỏi trước đây?"

Si Tăng Thi hỏi: "Trước hết ta có thể giải thích tại sao chúng ta muốn gặp Lưu huynh được không? Như thế khi Lưu huynh trả lời câu hỏi của bọn ta trong lòng mới có thể rõ ràng một chút. Bởi những lời tối nay chỉ được giới hạn trong một phạm vi trời buộc, lại không thể một câu nửa chữ mà nói xong được."

Vương Hoảng nhìn về phía Lưu Dụ, ngụ ý do gã quyết định.

Lưu Dụ không thể không thu hồi tâm trí, gật đầu: "Tốt thôi! Các vị tại sao lại muốn gặp một tiểu tướng bất đắc chí của Bắc Phủ quân như ta?"

Chư Cát Trường Dân nói: "Danh vọng của Lưu huynh đâu chỉ như một tướng lĩnh bình thường ở Bắc Phủ binh. Ta khá quen biết với tướng quân Lưu Nghị, đồng hương kiêm bạn học của Lưu huynh, từ chỗ y mà biết được rằng tên tuổi Lưu huynh trong đám quan tướng nơi quân ngũ, Lưu Lao Chi so ra còn xa mới bằng được. Ta không nói nguyên nhân, tuy nhiên nếu tuân theo quy tắc thì không nói ra cũng là hợp lý. Chúng ta đêm nay phơi bày gan ruột, mong Lưu huynh tin tưởng."

Trong lòng Lưu Dụ thấy rất ngạc nhiên, Lưu Nghị nói tốt cho mình, rốt cuộc là muốn hại mình hay giúp mình. Nếu về đầu là đúng thì chắc hẳn mượn cơ giúp mình để thay đổi hướng chú ý của triều đình.

Chư Cát Trường Dân không dám nói ra nhưng ai nấy đều hiểu rõ. Đó là thân phận người kế thừa Tạ Huyền và câu sấm truyền "Nhất tiên trầm Ẩn Long" mà Lưu Dụ có được.

Lưu Dụ cười: "Các vị đã quá kỳ vọng vào ta. Tốt thôi! Ta đã hiểu rõ! Ai sẽ hỏi câu đầu tiên đây?"

Mọi người đưa mắt nhìn nhau, do dự không biết có nên là người đầu tiên đưa ra câu hỏi không.

Vương Hoảng gợi ý: "Lưu huynh chỉ định được không?"

Lưu Dụ nói bừa: "Đạo Tổ huynh vậy!"

Đàn Đạo Tổ hân hoan nói: "Vốn ai nấy đều muốn tranh nhau nói, giờ lại biến thành ai cũng tiếc lời vàng ngọc bởi sợ phí mất câu hỏi quý báu. Giờ đây Kiến Khang nhân tâm bối rối, hết sợ Thiên Sư đạo như lửa

hoang đồng cỏ lan đến Kiến Khang lại lo Hoàn Huyền tạo phản. Vì vậy lòng người không yên hy vọng có cơ hội biến chuyển thần kỳ, lại càng nhớ đến thời thái bình an thịnh lúc trước khi An Công, Huyền Soái còn tại thế. Ôi! Nói quá xa rồi, điều mà ta muốn hỏi là Tạ Diễm phải chăng giống Tạ Vạn, cũng chỉ là một kẻ 'bach vọng'?"

Gã lại tiếp: "Ta hỏi vấn đề này là có dụng tâm, hi vọng Lưu huynh có thể vứt bỏ cố kỵ, giải bày trung thực để chúng ta còn biết mà theo, cũng để tới nay tụ hội mọi người có thể nói chuyện có ý nghĩa, chứ không phải bàn chuyện phũ phẫm."

Tạ Vạn là em Tạ An, thông minh tuấn tú, giỏi khoe khoang, mặc dù thanh danh còn xa mới bằng Tạ An nhưng cũng có chút danh khí trong giới sĩ phu. Đường thời có thuyết "Phan An Đề Vạn", ý nói phải leo lên mới có thể tới độ cao của Tạ An, trong khi leo giữa chừng có thể rẽ ngang sẽ đến chỗ Tạ Vạn ở dưới, từ đó có thể thấy được khoảng cách khác biệt giữa hai người trong tâm trí mọi người.

Tạ Vạn tuy là danh sĩ tâm cao khí ngạo cuồng nhưng đối với chuyện thống lĩnh quân đội lại không có tư cách nhắc đến. Được triều đình bổ nhiệm chức Tây Trung lang tướng, Dự Châu thứ sử kiêm Hoài Nam thái thú, nhưng vẫn không thay đổi thói quen phong lưu phóng đãng của danh sĩ, cả ngày chỉ uống rượu viết nhạc, không quan tâm đến việc quân vụ, kết quả thảm bại về tay Hồ nhân, một người một ngựa đào tẩu, bị biếm làm dân thường, đã sớm chết vì bệnh. Tạ An chính vì vậy mới bắt buộc phải rời Đông Sơn, quản lý việc triều chính.

Lưu Dự đương nhiên biết Tạ Vạn có tài gì, Đan Đạo Tổ lấy Tạ Diễm so sánh với Tạ Vạn không phải là nói tốt. Tuy nhiên gã không rõ cái gì là "bach vọng", bèn hỏi: "Bach vọng có nghĩa là gì?"

Vương Hoàng giải thích: "Hiện nay ở Kiến Khang lưu hành thuật ngữ 'bach vọng' ý để chỉ hư danh, không có danh vọng. Từ "bach vọng" lại sinh ra 'dưỡng vọng', chỉ cần đàm luận những điều cao siêu bí ẩn, rượu chè phóng khoáng, phóng túng buông tuồng chuyện lễ giáo, trở thành danh sĩ, sẽ có cơ hội kiếm được quan chức."

Mao Tu Chi nói: "Từ thời Hán mạt đến nay, con đường duy nhất để có được quan chức là 'dưỡng vọng'. Vì vậy mới có câu 'Tuyển quan dùng người, không cần thực đức, chỉ cần bach vọng, không cần tài cán'."

Sĩ Tăng Thi nói: "Câu 'Trước bach vọng sau thực sự' như An công và Huyền soái đều là ví dụ đặc biệt trong mọi ví dụ. Nhưng Tạ Vạn lại là 'bach vọng' từ đầu đến đuôi. Đạo Tổ huynh lo Tạ Diễm cũng là một loại bach vọng nữa, vậy thì triều đình nguy mất."

Vương Hoàng nói: "Lưu huynh hiện tại cần minh bạch Kiến Khang lục hữu bọn ta đều là những người có tâm, không như bọn danh sĩ khác chỉ giỏi miệng lưỡi biện bạch để chống lại hiện thực. Xin Lưu huynh yên tâm nói thẳng."

Lưu Dự thực sự trong lòng khó xử, nếu những lời bất mãn Tạ Diễm bị truyền ra ngoài, liệu có bị coi là kẻ ăn cháo đá bát hay không? Gã ngược lại không lo những lời nói ở đây truyền đến tai Tư Mã Đạo Tử, vì Tư Mã Đạo Tử đã sớm biết cách nhìn của gã đối với Tạ Diễm.

Đúng lúc này gã nghe được tiếng gõ tường làm ám hiệu từ bên ngoài truyền lại.

Lưu Dự mỉm cười: "Trước tiên ta phải ra ngoài thay đổi không khí cái đã, khi quay về sẽ trả lời câu hỏi của Đạo Tổ huynh."

Ai nấy ngạc nhiên.

Chỉ có Vương Hoàng biết rõ tại sao như vậy.

* Vì báo đáp ơn nghĩa mà ra tay trợ giúp

** Nhân tận kỳ tài, vật tận kỳ dụng: Người thì tận dụng hết tài năng, vật thì tận dụng hết tác dụng. Ý nói phát huy tối đa khả năng và tác dụng của những gì đang có.

395. Nhân Tận Kỳ Tài

Giang Văn Thanh nói: "Nhận định này cũng có đạo lý. Chúng tộc thần bí này luôn gọi lòng hiếu kỳ của người khác, cộng thêm đủ loại xuyên tạc phụ hoạ và tin đồn truyền khắp chốn nữa."

Lưu Mục Chi nói: "Chiến binh Bí tộc có thể phái đi giúp Mộ Dung Thùy đấu với thiên hạ nhân số nhất định hạn chế, bởi vì nhất định phải lưu lại đủ để bảo vệ người già yếu hoặc để bảo vệ địa bàn của bọn họ ở sa mạc. Nếu cả tộc tính là ngàn người, có thể động viên được một nửa là năm trăm người cũng đã giải lắm rồi."

Thác Bạt Nghi đồng ý: "Ước tính như thế dù không đúng nhưng cũng không sai là mấy. Như lời tiên sinh nói trước kia, chiến binh Bí tộc sẽ phân tán ra các chiến tuyến khác nhau. Thế nhưng, bằng vào chiến thuật và mưu lược của Mộ Dung Thùy khẳng định sẽ tập trung chiến binh Bí tộc lại ứng phó trên cả hai chiến tuyến là tộc ta cùng với Biên Hoang. Trong đó Biên Hoang là chủ yếu, bởi vì Sóc Bắc chính là địa phương Bí nhân hiểu rõ nhất, một ít chiến binh cũng đủ để đảm đương các nhiệm vụ trinh sát và xâm nhập."

Mộ Dung Chi động dung: "Cách nhìn của Thác Bạt đương gia rất có đạo lý, Bí nhân sẽ tập trung lực lượng để đối phó với Hoang nhân chúng ta, tiến hành đủ loại trinh sát, thủ đoạn phá hoại, làm cho Biên Hoang tập vô phương phục hồi, chịu những tổn hại nghiêm trọng. Khi chúng ta tự lo cho mình còn không được, thì Mộ Dung Thùy lúc đó có thể hướng mũi thương về phía Thác Bạt tộc. Nếu Thác Bạt tộc mà bị đánh bại hoặc bị dồn về đại thảo nguyên, bọn ta lúc đó cũng sẽ đi đời."

Hồ Lô Phương thở ra một hơi: "Đó là sách lược hữu hiệu nhất của Mộ Dung Thùy hiện nay để phá hoại liên minh giữa chúng ta, nếu vận dụng thỏa đáng thì căn bản không phải dụng binh đối với Biên Hoang tập."

Điền Mãnh hỏi: "Lưu tiên sinh đối với việc này có biện pháp ứng phó gì không?"

Lưu Mục Chi bình tĩnh đáp: "Bọn ta phải cùng Bí tộc đối đầu một trận hoàn toàn quyết liệt."

Cao Ngạn vô đầu hỏi: "Đối với Bí nhân lai vô ảnh khứ vô hình làm sao có thể đối đầu quyết liệt được?"

Lời của gã đúng là nghi hoặc trong lòng mọi người, nếu như song phương bày binh bố trận chính diện quyết chiến, khẳng định Bí nhân sẽ bị tiêu diệt toàn quân. Nhưng chỗ phiền hà nhất của Bí nhân là bọn họ quen tác chiến trong hoàn cảnh ác liệt nhất, thần xuất quỷ mật, dù địch nhân thực lực có cường đại đến đâu cũng không thể chạm được đến sườn họ, lợi dụng ưu thế địch sáng ta tối, phát huy sức phá hoại đáng sợ nhất.

Lưu Mục Chi nói: "Bí nhân thâm tập chúng ta đêm nay chắc là quân tiên phong của họ, thích sát Cao thiếu lần này chỉ là hành động bột phát, tình không có dự mưu, chỉ là bỗng nhiên có được cơ hội, hi vọng một kích thành công. Từ đây có thể thấy được Bí nhân hiện nay chỉ có thể hiểu rõ bề ngoài của chúng ta, còn xa mới nói là hiểu rõ như lòng bàn tay được. Nếu như trước khi Bí nhân nắm rõ được tình hình của bọn ta, chúng ta đánh bại toán quân đang không ngừng tiếp cận Biên Hoang của họ, tính toán thiên cận của Mộ Dung Thuỳ sẽ như chuông vỡ gõ không lên tiếng được."

Mọi người đều nhìn Lưu Mục Chi không chớp mắt, đến giờ khắc này vẫn không đoán ra được sách lược ứng phó của hắn.

Lưu Mục Chi cười nói: "Nếu như Bí nhân hiểu biết toàn diện về chúng ta hơn, mục tiêu cần giết nhất không phải là Cao thiếu mà là Phương tổng tuần của chúng ta."

Ai nấy đều cảm thấy phân tích của hắn đột ngột chuyển hướng, khiến mọi người không ai hiểu đầu cua tai nheo thế nào.

Giang Văn Thanh kinh ngạc nói: "Hoá ra tiên sinh hiểu rõ bản lĩnh đặc thù của Phương tổng tuần, thật khiến người bất ngờ mà."

Lưu Mục Chi vui vẻ nói: "Đây là vấn đề 'Biết mình'. Mấy ngày gần đây, ta luôn luôn tìm cách lý giải Biên Hoang tập, cảm thấy hứng thú tại sao Phương tổng tuần lại trở thành tổng tuần bộ của Biên Hoang tập, lại có tư cách đại biểu tại Oa hội."

Điền Mãnh hỏi: "Phương tổng có thể phát huy tác dụng gì trong tình huống này?"

Lưu Mục Chi trả lời: "Nếu như người chúng ta muốn đối phó không phải là Bí tộc, cái mũi nhanh nhạy của Phương tổng tuần khó mà phát huy được tác dụng. Thế nhưng đối với Bí tộc, cái mũi của Phương tổng tuần chính là khắc tinh. Mấy đời Bí tộc đều lấy sa mạc làm nhà, thói quen lối sống và đồ ăn thức uống đều khác biệt so với các tộc ở ngoài sa mạc khác, cho nên có mùi vị thân thể đặc dị. Điều này có thể chứng minh được, chỉ cần lập tức đưa Phương tổng đến trấn Hoang Cương, gã có thể khi khí vị chưa tiêu tán hết nắm lấy dạng khí vị của thích khách Bí tộc nọ."

Cao Ngạn vui mừng: "Nếu như bọn ta có thể lập tức đuổi theo bắt sống hắn trước khi công lực hắn kịp phục hồi. Ha ha! Quả nhiên là cao chiêu."

Lưu Mục Chi nói: "Truy tìm địch nhân theo cách này khó mà tự tin được, càng lãng phí thời gian vô tích sự. So ra có một cách sáng suốt hơn, là sau khi Phương tổng nắm được khí vị thân thể đặc thù của Bí nhân thì trở về Biên Hoang tập tiến hành hành động dùng khứu giác tìm kiếm địch nhân. Chỉ cần bố trí phù hợp là chúng ta có thể tung lưới tóm gọn địch nhân đã tiềm nhập trong Tập. Sau khi hoàn thành bước thứ nhất, chúng ta có khả năng tiện tay triển khai hành động ra toàn miền Biên Hoang, hóa bị động thành chủ động."

Chúng nhân đồng thanh khen hay.

Lưu Mục Chi nói: "Một mặt chúng ta phải chống lại các chiến binh Bí tộc xâm nhập Biên Hoang, mặt khác chúng ta phải có sự phân bổ mới về quân sự ở Biên Hoang tập. Bước thứ nhất là chuyển công tác chế tạo chiến thuyền đến Phụng Hoàng hồ, khiến Phụng Hoàng hồ trở thành một trung tâm quân sự bên ngoài Biên Hoang tập, có thể hỗ trợ hô ứng với Biên Hoang tập, phòng thủ lại càng dễ dàng hơn, cũng có thể chi viện cho Thọ Dương, nhất cử lưỡng tiện. Đương nhiên là việc này cần nhiều tiền của nhưng chỉ cần năm xe hoàng kim của phương Bắc đến Biên Hoang tập thành công, những vấn đề khó khăn về tiền bạc đều được giải quyết dễ dàng."

Giang Văn Thanh nói: "Bọn ta luôn muốn xây dựng Phụng Hoàng hồ thành cứ địa quân sự, chẳng qua do thiếu tài vật thôi."

Hồ Lôi Phương nói: "Đây là sách lược vô cùng cao minh."

Vương Trấn Ác nói: "Ta tình nguyện phụ trách hộ tống hoàng kim, tiến hành một kế dụ địch khác."

Lưu Mục Chi vui vẻ: "Vương huynh quả nhiên là người thông minh."

Mộ Dung Chiến và Thác Bạt Nghi nhìn nhau, cùng cảm thấy kinh ngạc đối với khả năng suy nghĩ liên tiếp của Vương Trấn Ác, Bọn họ vừa nghĩ đến việc có thể dễ dàng biến việc vận chuyển vàng làm kế dụ địch thì Vương Trấn Ác đã nói trước một bước rồi.

Lưu Mục Chi nói: "Hành động chống lại Bí tộc đêm nay sẽ bắt đầu từ giờ phút này, một mặt phiên Thác Bạt đương gia lập tức phi cấp truyền thư, thông báo cho quý tộc chủ những sự việc liên quan đến việc vận chuyển hoàng kim, mặt khác thỉnh Phương tổng động thân đến trấn Hoang Cương, sáng sớm ngày mai, tình thế địch tối ta sáng sẽ hoàn toàn đảo ngược lại."

Thành Thọ Dương.

Ở bên ngoài tổng đàn Dinh Thủy bang xuất hiện một gã thiếu niên vận thanh y, tả thủ cầm kiếm, lưng đeo túi hành lý nhỏ, đội nón sụp xuống tận mắt.

Hai hán tử trông cửa thấy gã muốn sấn vào liền vội vã đưa tay cản lại. Hán tử cao hơn quát: "Tiểu tử muốn tìm ai?"

Gã thiếu niên cộc cằn nói giọng thô lỗ: "Ta đến tham gia du ngoạn Biên Hoang."

Hai hán tử nhờ ánh đèn trên cửa đưa mắt xem xét kỹ, chỉ thấy gã thiếu niên mặt mũi tuấn tú tuyệt luân chẳng hợp tí nào với giọng nói của gã, nhất thời cùng trợn mắt ngẩn ngơ.

Gã thiếu niên nói tiếp: "Hai người các ngươi trước tiên trả lời câu hỏi của ta, du ngoạn Biên Hoang có một qui định, chỉ cần đến tham gia du ngoạn Biên Hoang, dù là địch nhân cũng phải toàn tâm chiêu đãi à?"

Gã thiếu niên nói năng không khách khí, ngữ điệu như ra lệnh. Bất quá hai người bị phong thái của gã nhiếp hồn nên cả hai đều không phát sinh phản cảm. Người kia nói: "Đúng là có một điều qui định như

vậy. Hà! Cái loại tiểu tử miệng còn hôi sữa như ngươi thì có tư cách gì mà đối đầu với Hoang nhân?”

Gã thiếu niên tuy bị nói là miệng còn hôi sữa nhưng chẳng hề bực mình, quát lên: “Thế thì được rồi, ít nói lời thừa đi, ta cần tham gia đoàn ngay lập tức, ngày mai đi thuyền đến Biên Hoang tập.”

Hai hán tử nhìn nhau cười lớn.

Hán tử lúc đầu nói: “Muốn báo danh phải đến Biên Hoang đại khách sạn, bắt quá hơn ba mươi đoàn tiếp theo đã đủ chỗ rồi!”

Gã thiếu niên tức giận: “Ta không quan tâm! Ngày mai ta nhất định phải đến Biên Hoang tập, bằng không bản cô nương sẽ làm cho Đinh Thủy bang các người...Ồi !”

Hai người đồng thời trợn mắt nhìn gã, cùng hét lên: “Bản cô nương?”

Gã thiếu niên bỏ nón ra, một mái tóc mượt như mây liền xõa ra hai bên vai, biến thành một tiểu mỹ nhân xinh tươi ngát hương, mắt phượng hàm đầy sự giận dữ nói: “Bản cô nương thì bản cô nương! Ta đây đi không đổi tên ngồi không đổi họ, chính là tiểu Bạch Nạn Doãn Thanh Nhã, đủ tư cách làm kẻ thù không đội trời chung với Hoang nhân rồi nhé! Ta đã đến Biên Hoang đại khách sạn báo danh tham gia đoàn du ngoạn lại bị nói giọng khinh thường là hôm nay đã đóng cửa, ngày mai xin đến sớm, làm bản cô nương đánh cho ba tên khốn nạn đó bò lê bò còng ra mới chịu nói phải đến đây làm thủ tục. Các người hiện giờ lại muốn nói ta quay lại cái quỷ tặc điểm ấy, Doãn Thanh Nhã ta dễ khinh phụ lắm à? Ta không thèm, ngày mai mà không lên được thuyền đến Biên Hoang tập thì ta sẽ kéo sập cái tổng đàn vô dụng của các người.”

Nàng vẫn dùng cái giọng cộc cằn thô lỗ, tuy phi lý câu nào câu nấy thóa mạ người ta, nhưng giọng nói ngọt ngào như hoàng oanh bay lượn trên thung lũng rót vào lòng người, khiến kẻ khác hy vọng được nàng tiếp tục thóa mạ.

Hán tử cao vội bảo: “Doãn tiểu thư đừng giận, là do tiểu nhân có mắt không biết Thái Sơn, Doãn tiểu thư muốn ngồi thuyền nào thì cứ lên thuyền ấy, nhất thiết đều là tiểu nhân phụ trách hết.”

Tiếp theo ngậm huyệt hán tử lùn vẫn đang耿耿 ngơ nhìn Doãn Thanh Nhã, quát lên: “Còn đứng耿耿 ngơ ra đây làm gì? Còn chưa mau đi thông báo cho lão đại biết tiểu Bạch Nạn đại tiểu thư lão nhân gia đến rồi.”

Doãn Thanh Nhã phì cười: “Cái gì mà tiểu Bạch Nạn đại tiểu thư lão nhân gia, nhà người đột nhiên phát cuồng rồi à?”

Hán tử lùn nhìn thấy thần thái tươi cười yêu kiều động nhân của nàng, tựa như đóa tiên hoa nở rộ kiều diễm, miệng thì đáp ứng nhưng chân lại mọc rễ không nhúc nhích nửa tấc.

Hán tử cao cũng quên cả trách mắng nói: “Doãn tiểu thư đã biết chuyện Cao gia chưa? Huỳnh ấy....”

Doãn Thanh Nhã ngắt lời: “Không cần lải nhải lắm nhảm, chán chết đi được. Tiểu tử Cao Ngạn đạo hạnh thế nào, ta há không biết hán giả chết lừa người ta sao? Đưa tay ra đây.”

Hán tử cao còn chưa kịp hiểu để có phản ứng thì hán tử lùn đã chìa cả hai tay ra như bị ma ám.

Doãn Thanh Nhã thò tay vào bọc, lấy ra mấy đỉnh vàng, quẳng vào tay gã, cười nói: “Giao đủ phí tham gia đoàn rồi nhé! Theo quy củ giang hồ là không được thất hứa đâu đấy. Ngày mai thuyền khởi hành lúc nào?”

Hán tử cao cung kính nói: “Giờ thìn ngày mai thuyền sẽ khởi hành.”

Doãn Thanh Nhã hoan hỉ quay người đi luôn.

Hán tử cao gọi to: “Doãn tiểu thư nghe qua bài thuyết thư ‘Cao tiểu tử hiểm trung mỹ nhân kế’ tại Biên Hoang đại khách sạn chưa?”

Tiếng Doãn Thanh Nhã uyển chuyển vọng lại: “Có quý mới hứng thú đi nghe đồ lường gạt đó.”

Yến Phi leo lên đỉnh một ngọn núi cao, đêm mát lạnh như nước, từng trận gió thổi tới làm quần áo chàng tung bay phất phơ, tựa như muốn theo gió mà đi.

Hoài Thủy ở xa xa phía trước nhìn không rõ, chậm chậm trôi. Rừng núi và thảo nguyên hoang dã chìm trong bóng tối, tựa như nhân gian mộng cảnh, ngoại trừ bầu trời mênh mông sâu thẳm ra, những thứ khác dường như đều không hề tồn tại.

Nhân gian tốt đẹp như vậy, vì sao lại luôn luôn có nhiều việc làm đau lòng người như vậy.

Buổi tối lúc li khai Mặc Sĩ Minh Dao khiến chàng cảm thấy lại nỗi buồn bi thống và đau thương lúc sinh tử biệt ly cùng với mẹ, lúc đó chàng như đã mất hết mọi cảm giác, biến thành người không có hồn phách, chỉ còn lại thân xác biết đi, cuộc đời không còn một chút xú ý nghĩa nào nữa.

Cũng chính trong tâm trạng không luyện tiếu sinh mệnh, chàng đã thích sát thành công Mộ Dung Văn ở phố hoa nổi tiếng nhất Trường An, hoàn thành lời thề trước mộ của mẹ chàng.

Nếu mọi thứ chỉ là một phần của giấc mộng nhân thế, chàng có thể tiếp nhận được chăng?

Có một việc mà chàng không thể phủ nhận được, sau khi biết được sự tồn tại của Tiên môn, chàng không thể hồi phục được tâm trạng trước kia. Chàng luôn luôn hoài nghi – hoài nghi tất cả mọi sự trước mắt.

Cho nên chàng thật không hiểu Tôn Ân.

Lão nhằm vào Tạ Đạo Uẩn tập kích, rõ ràng là công khai tuyên bố khiêu chiến với chàng.

Lão vì sao lại làm chuyện ngu xuẩn như vậy?

Bất luận đạo pháp hay võ công, Tôn Ân đều đứng trên chàng, tuyệt đối không kém. Chàng đã cảm ứng được Tiên môn, Tôn Ân cũng sẽ cảm ứng được. Đã biết được đích xác có chuyện phá không mà đi thì thế gian đấu tranh cừ hận giết chóc này đối với lão còn có ý nghĩa gì? Sao không theo đúng phương hướng này mà khổ công tu luyện? Luyện thành tuyệt kỹ bí truyền khôn lường từ cổ xưa “Phá toái hư không”, thành tiên thành thánh, bạch nhật phi thăng mà đi, lại muốn làm cái hành động nhỏ nhặt dạng này.

Chàng quả thực không rõ.

Giết chết Yến Phi chàng thì có tác dụng gì? Lẽ nào làm như vậy có thể làm thần tiên phá không mà đi?

Yến Phi ngấm ngầm cảm thấy trong đó có nguyên nhân mà chàng khó có thể lý giải được. Tôn Ân không những không phải là kẻ ngu dốt, mà còn là chi sĩ đại trí tuệ. Lão sáng lập Thiên Sư đạo phản Tấn, chàng cũng khó mà bình luận. Đúng hay sai chỉ là vấn đề lập trường. Nói đến hoàng triều của dòng họ Tư Mã, Tôn Ân đương nhiên là đại nghịch bất đạo, nhưng đối với dân Nam phương bị áp bức bóc lột mà nói, lão chính là cứu tinh.

Vô luận thế nào, quyết chiến với Tôn Ân, đã tựa như mũi tên đặt sẵn trên cung, ở vào thế tất phải phát ra. Bất luận cục diện cuộc chiến sẽ như thế nào, ai thắng ai bại, đều không thể ảnh hưởng đến trường quyết chiến liên quan tới bí mật của tận cùng sinh mệnh vượt trên tất cả này.

Chàng tuyệt đối không thể thua được, bằng không tất cả đều phải kết thúc.

Đồ Phụng Tam và Tư Mã Nguyên Hiển cùng sánh vai đứng trên tầng hai của Vũ Bình đài, nhìn Hoài Nguyệt lầu cao ngất ngưỡng ở bờ đối diện qua song cửa sổ. Mọi chuyện vẫn bình an hoà thuận. Thuyền bè qua lại, ở bên tay phải là Chu Tước kiều vắt ngang Tần Hoài hà nổi hai bờ nam bắc, chỉ thấy mố sắt, trụ sắt cùng xích sắt. Chiếc xích sắt cực lớn buộc mấy chục chiếc thuyền lại, hình thành cây cầu phao trụ danh nhất Kiến Khang. Sự tồn tại hay phá huỷ nó đại biểu cho chiến tranh hay hoà bình của Kiến Khang.

Suy đoán của Khoái Ân đã truyền vào tai họ.

Tình huống nhìn như không thể đã thành sự việc có khả năng phát sinh nhất trong tương lai, nếu không thì không thể giải thích vì sao đến thời khắc này địch nhân vẫn chưa có động tĩnh gì. Có một cách giải thích khác là Can Quy căn bản không biết được buổi tụ hội ở Hoài Nguyệt lầu.

Có tiếng bước chân truyền lại.

Hai người chuyển thân nhìn lại, bất ngờ ngoài ý liệu của cả hai người, không chỉ Trần công công đến mà cả Tư Mã Đạo Tử quyền khuynh loét Kiến Khang cũng đến, còn có thêm sáu bảy cận vệ hảo thủ nhất lưu. Toàn thể mặc kinh trang dạ hành chỉ rõ ràng Tư Mã Đạo Tử muốn tự thân xuất trận.

Cận vệ lưu lại tại cầu thang dẫn lên lầu, Tư Mã Đạo Tử và Trần công công bước đến chỗ hai người, Trần công công đi sau một chút, thần thái lạnh lùng, ngược lại với vẻ tươi cười xuất hiện trên khuôn mặt của Tư Mã Đạo Tử: "Tình hình thế nào?"

Đồ Phụng Tam cung kính thi lễ nói: "Phụng Tam thỉnh an vương gia."

Tư Mã Đạo Tử đến giữa hai người nói: "Không cần đa lễ, ta đang nhàn rỗi vô sự nên mới đến xem nhiệt náo."

Trần công công đứng sau lưng Tư Mã Đạo Tử gần Đồ Phụng Tam. Nếu như lão đột nhiên cùng Tư Mã Đạo Tử đồng xuất thủ, khẳng định với năng lực của Đồ Phụng Tam cũng khó thoát chết.

Tư Mã Nguyên Hiến vui vẻ nói: "Có cha đến chỉ huy đại cục, chuyện đêm nay lại càng vạn vô nhất thất."

Tư Mã Đạo Tử đột nhiên nhớ đến Vương Quốc Bảo, tình cảnh tự mình giết hân hôm đó hiện về trong tâm trí, nói: "Ta khó có cơ hội thi triển chân tay, bỏ qua thì thật đáng tiếc."

Nói không đề phòng Tư Mã Đạo Tử và Trần công công là hoàn toàn trái ngược với tính cách của Đồ Phụng Tam, nhưng hắn biết đối phương có thể có ý dò xét mình, không chỉ không nên ngằm phòng bị, mà còn phải cố gắng thể hiện mình không có ý cảnh giác để không làm đối phương sinh lòng cảnh giác, để lộ địch ý trong lòng. Cảm giác này xác thực không dễ chịu.

Đồ Phụng Tam lại hiểu rõ Lư Tuần tối nay khó có thể thừa cơ hội nước đục thả câu, vì Tư Mã Đạo Tử có mặt ở đây trợ trận, không chỉ làm thực lực của bọn họ tăng cao, càng khiến Trần công công khó mà ám trợ Lư Tuần, thậm chí không có cách gì truyền tin tức cho Lư Tuần được.

Đương nhiên, đó là giả thiết Trần công công quả thực có quan hệ với Tôn Ân.

Lư Tuần có thể đang mai phục ở quanh đây, nhưng vì hắn không thể nắm được tình hình mới nhất, nên chỉ có thể chờ thời hành động, tùy cơ ứng biến. Nếu như mọi việc theo dự đoán của Khoái Ân xảy ra, Lư Tuần khẳng định không có cơ hội.

Khoái Ân chính là nhân tài hiếm có, thảo nào Hầu Lượng Sinh phải tự mình nhờ hắn giúp đỡ.

Thanh âm Tư Mã Đạo Tử tràn đầy uy nghiêm truyền đến: "Hiện tại tình hình thế nào? Tất cả xem ra bình tĩnh phi thường, không có chút nào khác lạ."

Tư Mã Nguyên Hiến đáp: "Cho đến bây giờ, chúng ta vẫn chưa phát hiện được hành tung của kẻ địch."

Tư Mã Đạo Tử ngắt ra hỏi: "Phải chăng tin tức tình báo có gì sai sót?"

Đồ Phụng Tam nhìn về phía thánh địa Đông ngũ tầng của Hoài Nguyệt lâu, nói: "Đó chính là chỗ cao minh của Can Quy, cũng là sách lược thích sát siêu quần trác việt nhất. Trước sự việc thì chẳng thấy nửa điểm triệu chứng, đến khi hắn phát động thì quyền chủ động đã hoàn toàn nằm trong tay hắn, lại có thể lôi đình vạn quân. Nếu lúc ấy chúng ta mới tỉnh ngộ ra thì mọi chuyện đã quá muộn."

Tư Mã Đạo Tử trầm giọng: "Tốt! Các người đã đoán được thủ đoạn của Can Quy rồi, nhanh nói ra để bản vương xem xét."

Đồ Phụng Tam cười nói: "Chuyện này nên để cho công tử tự mình nói ra."

Hành động này của Đồ Phụng Tam rất cao minh, thừa cơ dâng một phần đại lễ lên cho Tư Mã Nguyên Hiến, cố ý dùng từ hàm hồ, để nói là Tư Mã Nguyên Hiến hiểu rõ kế hoạch thích sát Can Quy, chỉ cần Tư Mã Nguyên Hiến chấp nhận là mọi việc không liên quan gì đến Khoái Ân. Nếu như liên quan đến Khoái Ân, không chỉ tổn miệng lưỡi giải thích Khoái Ân từ đâu mà ra, mà còn bộc lộ rõ nhân tài bên mình, đối với bọn họ có hại mà không có lợi.

Quả nhiên Tư Mã Nguyên Hiến lập tức ưỡn ngực, bộ dạng coi suy đoán của Khoái Ân như ý kiến của mình, hướng đến cha già tranh công.

396. Thứ Sát Hành Động

Vương Hoàng bảo: “Vừa nãy huynh đi ra bên ngoài, bọn ta mượn cơ hội trao đổi ý kiến. Mọi người đều nghĩ nên thẳng thắn đối với huynh, để Lưu huynh hiểu rõ bọn ta thêm một bước.”

Đàn Đạo Tử nói: “Do ta đại diện cho mọi người đem câu chuyện nói ra. Sáu người bọn ta chỉ vì chí khí tương đồng mà kết thành bằng hữu, là vì bọn ta cùng những cao môn tử đệ khác có một sự khác biệt rất lớn. Bọn ta đều cho rằng không thể đoán trước hoang đường như thế được, cảm giác thật rất không được thỏa đáng. Mà thế lực của Thiên Sư quân khuếch trương mau như vậy, khiến trong lòng bọn ta nổi lên tín hiệu cảnh cáo. Đối với triều đình nhà Tư Mã bọn ta đã tuyệt đối thất vọng, với hành động và hành vi của Hoàn Huyền cũng không dám tăng bốc. Cho nên Lưu huynh là hy vọng cuối cùng của bọn ta.”

Lưu Dụ bình tĩnh nói: “Người thừa biết, nếu những lời nói này, người ta truyền đến tai Tư Mã Đạo Tử, khẳng định sáu người bọn người sẽ chết bất đắc kỳ tử đó.”

Si Tăng Thi đáp: “Chỉ cần bọn ta bề ngoài giữ nguyên phương thức sinh hoạt danh sỹ tiêu cực ẩn dật, sẽ không có người nào hoài nghi bọn ta. Vừa rồi bọn ta cố ý giả vờ thái độ phóng túng, để Lưu huynh tự mình nhìn thấy. Mà nhìn thần tình vừa rồi của Lưu huynh, khẳng định đã bị bọn ta qua mặt, đành nhìn không chút nghi ngờ gì chuyện con cháu thế gia bọn ta coi như đã hết thuốc chữa.”

Lưu Dụ vô cùng ngạc nhiên, không thể tưởng được sự việc vừa nãy tận mắt chứng kiến lại là giả tạo. Sáu người trước mặt không chỉ là những danh sỹ thế hệ mới có tâm “chúng nhân giai túy ngã độc tỉnh”^{*} tại Kiến Khang, mà còn là những chi sỹ có lý tưởng hiểu được mưu thuật. Bất quá trong lòng vẫn thầm nhủ khó trách mình đánh giá sai lầm, vì tâm tình gã đã hoàn toàn dành cho sự việc sát tử Can Quy.

Vương Hoàng nói: “Kiến Khang lục hữu bọn ta tuyệt không giống bọn tiểu nhân bỉ ổi bán bạn cầu vinh, sáu người cùng một lý tưởng, mong Lưu huynh hiểu cho.”

Lưu Dụ hiểu được rằng việc hoài nghi trong bọn họ có nội gián đã làm Vương Hoàng tổn thương sâu sắc. Nói cho cùng, tính tình Vương Hoàng thủy chung vẫn là danh sỹ thâm căn cố đế, không giống loại người có lòng dạ hiểm ác mà gã đã biết rõ.

Mao Tu Chi nói: “Bản thân ta là Tứ Xuyên đại tộc, bị một đại tộc Tiều Túng^{**} khác hại cho tan nhà nát cửa người chết thân vong, mà người ủng hộ phía sau Tiều Túng chính là Hoàn Huyền. Cừu này không thể không báo. Lưu huynh là người duy nhất bọn ta có thể hy vọng, chỉ cần Lưu huynh nói một câu, Kiến Khang lục hữu bọn ta sẽ toàn lực phò trợ Lưu huynh. Không có người nào hiểu rõ chính quyền ở Kiến Khang hơn bọn ta, vả lại bọn ta ai nấy đều nắm giữ quyền cao chức trọng, đối với tầng lớp thanh niên Kiến Khang lại càng có sức ảnh hưởng rất lớn. Nếu không Vương huynh sẽ không bị Tư Mã Đạo Tử nghi kỵ, chút nữa không còn mạng.”

Lưu Dụ thâm đồng ý, gã hiện tại thiếu nhất chính là sự ủng hộ của cao môn Kiến Khang, đặc biệt là sự ủng hộ của thế hệ trẻ tuổi. Trước mắt chính là một cơ hội đánh vào đám con cháu thế gia ở Kiến Khang, nhưng liệu gã có thể thực sự hoàn toàn tín nhiệm bọn họ hay không? Nếu như trong bọn họ quả thực có người ra sức vì Hoàn Huyền, chỉ cần đem lời nói của gã tối nay tiết lộ cho Tư Mã Đạo Tử, thì triển kế mượn đao giết người thì gã khẳng định xong đời anh hùng, mà còn chết rất thảm. Cả bọn Đồ Phụng Tam, Tống Bi Phong cũng sẽ phải bồi táng theo.

Nhưng nếu gã không chấp nhận bọn họ, dội một gáo nước lạnh lên lòng trung thực của bọn họ, hậu quả cũng nguy hiểm tương tự.

Giết Can Quy đương nhiên cần thiết, nhưng “sự chuyển hướng lòng trung thành” của bọn họ cũng có vai trò quan trọng, ảnh hưởng đến thành bại trong tương lai. Bọn họ nhìn trúng Lưu Dụ là vì sức ảnh hưởng của gã trong quân đội. Còn điểm mấu chốt khiến gã xem trọng bọn họ, chính là vì bọn họ có thực lực trên vũ đài chính trị Kiến Khang. Quân sự và chính trị thiếu một cũng đều không thể được.

Đột nhiên Lưu Dụ hỏi: “Vì sao Si huynh không châm thuốc hút, hưởng thụ cái thú hít mây nhả khói?”

Mọi người ngạc nhiên, không hiểu Lưu Dụ đang lúc bàn chính sự quan trọng, vì sao đột nhiên lôi một vấn đề không liên quan vào.

Si Tăng Thi cười khở: “Ta đang thềm chết đây, nhưng quy củ đêm nay không cho phép dùng thuốc, ta đành phải chịu thôi.”

Chu Linh Thạch rất ít lên tiếng, cười nói: “Thuốc hút của Si huynh không phải loại thuốc bình thường, mà là ‘Lưu Đan Bạch Tuyết’ rất khó tìm, người luyện đơn dùng Văn Vũ hỏa thất phần cửu hoàn*** tinh luyện mà thành. Phương pháp dùng tốt nhất là đốt lên sau đây hấp thụ khói thuốc, sau khi dùng tinh thần sáng khoái sáng suốt, phiền não đi hết.”

Đàn Đạo Tử ngạc nhiên hỏi: “Vì sao Lưu huynh đột nhiên lại hỏi đến vấn đề này?”

Lưu Dụ hỏi: “Lưu Đan Bạch Tuyết của Si huynh có phải gần đây mới tìm được không?”

Si Tăng Thi rất lạ kỳ hỏi: “Lưu huynh sao đoán được? Hôm nay ta phải dùng trọng kim mới mua được một bình từ Lý Thục Trang. Loại hàng tốt thế này tại Kiến Khang luôn luôn thiếu, mà thứ này còn là loại hàng cao cấp nhất.”

Lưu Dụ không trực tiếp trả lời y, lại hỏi: “Bọn người trước khi ta đến có dùng qua chưa?”

Chu Linh Thạch trả lời: “Chỉ là mỗi người mới thử một hơi, vốn đợi Lưu huynh đến rồi, nhường Lưu huynh có thể nếm mùi diệu thú trong đó, để cho mọi người khả dĩ thoải mái tâm sự, bỏ đi tất cả cố kỵ.”

Lưu Dụ lại hỏi: “Thông thường Si huynh sử dụng thứ đan dược này lúc nào?”

Mọi người bắt đầu cảm thấy Lưu Dụ kiên trì truy hỏi vấn đề này không ngừng, trong đó chắc có thâm ý. Chỉ có Vương Hoàng hiểu được sự việc có thể có liên quan đến việc dùng độc của phe địch.”

Si Tăng Thi đáp: “Đương nhiên trong trường hợp nhân đàm, không có vật này, tựa như thiếu một cái gì đấy.”

Đàn Đạo Tử nói: “Thỉnh Lưu huynh minh bạch, đối với Ngũ thạch tán, Tiểu hoàn đan và Đan thạch nào đó .v.v., bọn ta đã sớm ngừng sử dụng. Duy chỉ có Lưu Đan Bạch Tuyết là bọn ta vẫn có hứng thú vì sau này không có di chứng gì khác.”

Lưu Dụ cười: “Vậy chẳng lẽ Lý Thục Trang hiểu rất rõ tình hình sử dụng thuốc của những danh sỹ Kiến Khang sao?”

Chư Cát Trường Dân gật đầu: “Lưu huynh suy xét nhanh nhẹn chính xác, thực tình đúng là như thế. Bọn ta vẫn không ngừng mua thuốc của ả cũng là thủ đoạn che giấu tai mắt người khác. Khi đốt Tuyết Phần lên hương thơm của nó có thể lan truyền rất xa.”

Lưu Dụ lại thấy nhẹ cả người, cười nói: “Quay lại chính đề nhé, các vị nên thông cảm hoàn cảnh khó khăn hiện tại của ta, không thể dễ dàng tin tưởng người khác. May mắn ta tìm được một phương pháp có thể làm cho mọi người tin tưởng lẫn nhau.”

Tất cả đều ngạc nhiên, Vương Hoàng hiểu kỳ hỏi: “Cái này cũng có phương pháp khả dĩ chứng minh sao?”

Lưu Dụ vui vẻ nói: “Không có việc gì mà không có khả năng, bây giờ thỉnh Si huynh đi đến bên cửa sổ, đốt Tuyết Phần lên, hút khói thuốc vào rồi chỉ phun ra bên ngoài cửa sổ, đợi một chút sẽ có sự việc phi thường kích thích phát sinh.”

Tiểu thuyền đậu ở thượng du cách Hoài Nguyệt lâu hơn hai mươi trượng, có thể giám sát tình hình cả một khúc sông.

Khoái Ân đang cầm xem một cái cung lớn, tựa như có được đồ trân quý yêu thích, không muốn bỏ xuống.

Tống Bi Phong nói: “Chỉ coi thủ pháp tiểu Ân cầm cung, cũng biết tiểu Ân là người thiện xạ.”

Khoái Ân nói: “Toàn nhờ Hầu gia chỉ điểm, cho nên ta mới đặc biệt khổ luyện thuật xạ kỵ. Mỗi buổi sáng đều đến giáo trường luyện tập kỵ xạ, không dám trễ nải.”

Tống Bi Phong đưa mắt nhìn về phía cửa sông Tần Hoài thoát ra Đại Giang, trầm giọng hỏi: “Người còn tin tưởng Can Quy sẽ đến không?”

Khoái Ân gật đầu: “Hầu gia thường giáo huấn ta, sau khi đã đưa ra phán đoán, thì phải tin tưởng nhận định của mình, kiên định không thay đổi cho đến khi đạt được mục tiêu. Trong hoàn cảnh chiến tranh hung hiểm thế này, thái độ cực kỳ quan trọng, vì như khi lâm trận mà lưỡng lự, thành công cũng có thể biến thành thất bại. Lần này là cơ hội duy nhất để Can Quy thích sát Lưu gia, mà phương pháp thích sát chỉ có một cách. Cho nên ta tin tưởng Can Quy chẳng những sẽ đến, mà phương pháp hành sự sẽ đúng như bọn ta suy đoán. Ta cũng đã chuẩn bị kỹ càng.”

Tổng Bi Phong: “Tiểu Ân người có lẽ vẫn chưa hiểu ra, nếu như đêm nay có thể thành công giết chết Can Quy, người coi như lập được đại công. Đối với tiền đồ của người sẽ có sự giúp đỡ rất lớn. Quan hệ giữa người và Hầu gia mới khiến người được gia nhập bọn ta, nhưng được trọng dụng hay không, còn phải xem biểu hiện của người. Tối nay là một cơ hội tốt nhất.”

Khoái Ân cung kính trả lời: “Tiểu Ân hiểu rõ, đa tạ Tổng gia chỉ điểm.”

Tổng Bi Phong giật mình: “Đến thật rồi!”

Khoái Ân nhìn ra cửa sông, một chiếc thuyền hai buồm đang chạy hết tốc độ ven theo bờ Bắc lao đến. Chiếc thuyền này có chỗ làm cho người ta cảm thấy đặc biệt khác thường. Những thuyền khác khi tiến vào sông Tần Hoài, đều sẽ giảm tốc độ tránh va chạm ngoài ý muốn, vì đây là tuyến giao thông đường thủy nhộn nhịp. Chỉ có chiếc thuyền ấy lại không ngừng tăng tốc, càng biểu hiện chỗ khác biệt không tầm thường.”

Tổng Bi Phong hét: “Chuẩn bị!”

Những huynh đệ phụ trách chèo thuyền cầm lấy mái chèo thò xuống dưới nước, nhin không nổi thở một hơi nặng nề.

Tư Mã Đạo Tử hai mắt nheo lại, ngũ diệu vẫn giữ nguyên bình tĩnh, nói: “Can Quy quả nhiên trúng kế!”

Đồ Phụng Tam, Tư Mã Nguyên Hiên và Trần công công đồng thời nhìn thấy thuyền địch từ Đại Giang tiến đến, đúng như dự kiến, ven theo bờ Bắc ngược dòng mà lên, thần tốc tiếp cận.

Trần công công nói: “Đúng là thuyền của Can Quy rồi.”

Tư Mã Nguyên Hiên lú lười: “Chạy ngược dòng mà vẫn có tốc độ như thế chắc chắn phải có cao thủ cầm lái.”

Đồ Phụng Tam trầm giọng: “Trừ phi trong đám thủ hạ của Can Quy có người thân thủ cao minh hơn y, không cần y tự mình ra tay, nếu không tối nay nhất định Can Quy phải chết.”

Tư Mã Đạo Tử hét: “Mọi người chuẩn bị!”

Can Quy mặc một bộ y phục dạ hành màu đen, đứng ở vị trí gần đầu thuyền, hai mắt lấp lánh thần quang sống động, nhìn Hoàn Nguyệt lâu cao năm tầng nằm bên bờ phải đằng trước. Bên cạnh là một máy bắn đá đã được cải tiến lại.”

Gió sông thổi đến, làm cho y cảm thấy rất đắc chí.

Y cảm giác bản thân đang ở vào trạng thái tốt nhất, nắm chắc hoàn thành nhiệm vụ thích sát tối nay, qua kế hoạch tỉ mỉ cẩn thận. Hành động đêm nay, tuyệt không để sơ suất, chẳng những địa vị có thể được nâng lên rất cao trong Hoàn gia, lại có thể giúp y danh chấn thiên hạ, đập tan thần thoại Lưu Dụ là chân mệnh thiên tử giết không chết.

Cái y đang mang trên tay chỉ cần là phạm nhân thì bất luận võ công cao cường như thế nào, cũng không có cách chống được lợi khí sát nhân Vạn Độc Thủy Pháo. Nhìn qua chỉ là một cái ống đồng dài ba thước rộng nửa thước, nhưng bên trong chứa đầy Vạn Độc Thủy có độc tính và sức ăn mòn rất cao, do Tiêu gia ở Tứ Xuyên luyện chế mà thành, thiết kế xảo diệu. Chỉ cần y dùng nội lực đẩy mạnh, Độc Thủy sẽ phá nắp mà ra, hướng Lưu Dụ phun tới. Chỉ cần một trong mười phần Độc Thủy trúng Lưu Dụ, bảo đảm gã sẽ chết rất thê thảm. Nếu như phun trúng mắt, bảo đảm lập tức biến thành kẻ mù.

Hành động thích sát lần này thật tuyệt diệu, đến như tia chớp đi tựa cuồng phong. Khi máy bắn đá bắn y lên tầng năm chỗ Lưu Dụ, y sẽ phát động nhất kích oanh động cả vạn quân.

Khi đó đám tùy tùng vẫn còn đang ở trên mặt sông quan sát, đến khi y thành công thối lui, đám tùy tùng này mới chỉ đến được sát dưới chân Hoài Nguyệt lâu. Mà y lại có thể nhảy thẳng xuống thuyền, vào cái lưới to do thủ hạ giăng ra hững hờ, nên sẽ không thụ thương vì quá cao.

Tiếp theo đương nhiên là dương buồm ra sông, xuôi dòng trở về Giang Lăng.

Thủ hạ kêu: “Tất cả như thường, không có hình tích địch nhân.”

Can Quy vẫn không buông lời cảnh giác, hai mắt đã sớm quan sát gần xa trên mặt sông. Sau khi nhận thấy tất cả đều thỏa đáng, đề khí khinh thân nhảy lên trên vị trí phát xạ “Nhân đạn” của máy bắn đá.

Tiến hành thích sát như thế này khẳng định là sáng kiến mới. Nói không chừng uy danh có thể lưu truyền thiên cổ trong lịch sử thích khách.

Khi Can Quy nghĩ đến đoạn nếu như Lưu Dự chết rồi, coi Hoang nhân còn đem cố sự “Nhất tiễn trầm ản long, chánh thị hỏa thạch thiên hàng” tiếp tục kể truyện nữa không, thì chiến thuyền đã tới đoạn sông dưới Hoài Nguyệt lâu.

Can Quy chuyên chú tinh thần, đem tất cả những suy nghĩ vớ vẩn bỏ ra khỏi đầu, trong lòng không còn một ý niệm, hét: “Phát xạ!”

“Vù!”

Máy bắn đá phát ra âm thanh dữ dội, Can Quy giống như viên đạn bằng đá xiên xiên bắn lên, vượt qua một khoảng sông lớn, nhằm thẳng tầng trên cùng của Hoài Nguyệt lâu lao tới.

Cái cảm giác đang vùn giá vũ này y đã rất quen thuộc, bởi vì hai ngày qua, y từng tại nơi hoang dã luyện tập nhiều lần. Lần này tuy yếu tố sóng gió nhiều hơn, nhưng y vẫn có thể dựa vào công phu của bản thân để bổ khuyết vào những chỗ bất cập.

Mỹ cảnh sông Tần Hoài phía dưới lọt vào tầm mắt y, bất quá tinh thần y lại hoàn toàn tập trung nơi tầng năm.

Trong thoáng chốc y đã lên đến độ cao hơn bốn mươi trượng, thể bay yếu dần, khoảng cách đến phía Đông của tầng năm vẫn còn những bảy, tám trượng.

Can Quy vận chuyển thể nội chân khí lại khống chế được quyền điều khiển, “vù” một tiếng nhào thẳng đến một trong những cửa sổ ở phía Đông tầng năm. hai tay nâng Vạn Độc Thủy Pháo lên, chuẩn bị xuất ra một đòn trí mạng đối với Lưu Dự.

Vào thời khắc y vừa lên đến bệ cửa sổ, vẫn chưa nhận rõ tình hình, thì một vật thể màu đen đón đầu trực diện đánh lại.

Dẫu Can Quy dùng công phu trấn định, cũng lập tức bị dọa cho hồn phi phách tán, hiểu được không hay. Giữa lúc nguy cấp y phát xạ Thủy Pháo theo bản năng. Một chùm Độc Thủy phun ra đằng trước như mưa, lại bắn hết lên trên vật phi đến. Lúc này y mới nhìn được rõ ràng là một cái ghế lớn hình vuông.

Thanh âm Lưu Dự truyền đến: “Can huynh không mời mà đến, theo lý phải chịu phạt!”

Can Quy trong lòng biết nguy to, đâu còn thời gian suy xét vì sao hình tích bị bại lộ. Tuy biết được đám tùy tùng vẫn chưa đến được vị trí tiếp ứng cho Lưu Dự, nhưng cũng không thể không lập tức thối lui. Y hét lên một tiếng lớn, dùng chân điểm một cái trúng ngay giữa chiếc ghế. Chiếc ghế lập tức đổi hướng ngược trở lại, bay vào trong cửa sổ. Y lập tức mượn lực lật người, lao đầu hướng xuống sông Tần Hoài.

Một cước này Can Quy đã dùng hết chân khí bản thân. Chẳng những hóa giải được thể đánh mãnh liệt mang đầy nội lực mà Lưu Dự đã chuẩn bị sẵn, còn khiến ghế bay ngược trở lại, làm cho đối phương không có cách nào tiếp tục thực hiện được hành động tập kích, tuy nhiên việc này cũng khiến cho khí huyết của y nhộn nhạo, hoa mắt.

Trong phút chốc y đã rơi xuống gần hai trượng, đúng trong lúc này, y nghe được tiếng dây cung bật lên.

Can Quy trong lòng kêu cứu mạng, nghe tiếng gió suy đoán, miễn cưỡng trong không trung mượn cách co mình mong tránh được một chút, nhưng vẫn khó thoát khỏi kiếp nạn. Đột nhiên vai trái đau thấu tận tâm can, bị trường tiễn kết hợp với nội lực lăng lệ, bắn xuyên từ vai ra đến sau lưng.

Can Quy kêu lên một tiếng thê thảm, bị lực đạo của cường tiễn đẩy văng qua hướng bờ Bắc. Lại không giữ được Vạn Độc Thủy Pháo, rời khỏi tay y rơi xuống.

Nhìn qua không cần phải suy nghĩ, y cũng biết địch nhân tràn lên chiến thuyền của mình, đang triển khai tàn sát, tiếng binh khí giao tranh từ trên thượng du truyền vào tai.

Tay phải Can Quy nắm lấy trường tiễn, vận kinh chấn gãy đoạn gần đầu mũi tên, rồi nhổ mạnh mũi tên ra.

Lúc này y đang đầu dưới chân trên rơi xuống, cách mặt sông chưa đầy hai mươi trượng. Chỉ thấy một số đạo nhân ảnh từ Vũ Bình dài lao xuống sườn dốc bên bờ sông, hiển thị rõ ràng muốn tấn công y tại không trung. Một người trong số đó chính là Trần công công.

Bất luận là Can Quy kiên cường như thế nào, giờ phút này cũng ngăn không nổi cảm giác anh hùng khí đoản. Tất cả phảng phất như trong cơn ác mộng không cách giã giũa trốn tránh. Hành động thích sát vốn thiên y vô phòng***, ngược lại đã biến thành việc làm ngu xuẩn khiến bản thân rơi vào cạm bẫy của địch nhân. Tình thế phát triển ra ngoài sự tiên liệu trước, thật không cách nào tiếp thụ.

Can Quy quát lên một tiếng lớn, lật tay đánh mạnh lên thiên linh cái của mình, lập tức thanh âm xương vỡ vang lên.

Cho dù phải chết, cũng không thể chết vào tay người khác.

Ý niệm cuối cùng trong đầu là nếu không bị trúng một tiễn của người chưa biết tên làm nội phủ thụ trọng thương, công lực giảm sút nhiều, y vẫn còn đủ sức liều mạng, chỉ cần thoát vào trong lòng sông, sẽ có cơ hội đào sinh.

Hai kiếm, một đao và một chưởng đồng thời đánh trúng vào thân thể y, nhưng y lại chẳng có cảm giác gì.

Lưu Dụ cùng bọn người Vương Hoàng, tại phía Đông tầng năm trên cao nhìn xuống. Thấy được rõ ràng cả quá trình Can Quy chạy trốn, trúng tiễn rồi tự sát. Chỉ trong thời gian chớp mắt mọi việc đã kết thúc.

Bọn Vương Hoàng nhìn thấy đều trợn mắt ngẩn ngơ, kinh tâm động phách, ngay Lưu Dụ trong lòng cũng cảm thấy cảm khái.

Không phải người chết, thì ta chết.

Nếu như chẳng phải Nhân Thanh Thị đề tỉnh gã, kẻ chết hôm nay có khả năng rất lớn là Lưu Dụ gã.

Kiến Khang lục hữu không có vấn đề nội gian. Vấn đề xuất phát từ vị Thanh Đàm Nữ Vương danh xưng Lý Thục Trang. Thị chẳng những để cho bọn họ có thể gặp nhau tại phía Đông của tầng năm, còn trước khi lục hữu gặp nhau lại lấy loại Lưu Đan Bạch Tuyết tốt nhất bán cho họ. Cái thứ độc phẫn có thể khiến cho người ta vui vẻ quên âu lo này, khẳng định đã bị người của Can Quy cho thêm độc phẫn, mới có thể làm yếu đi năng lực ứng biến của gã, để gã không thể thoát khỏi sự tập kích của Can Quy. Nếu như bị thủy khí lợi hại của Can Quy phun vào được trong sương phòng, những người khác cũng gặp tai họa.

Tại sương phòng tầng dưới phải có người của Can Quy, sau khi ngửi được mùi thơm, lập tức dùng thủ pháp thông báo cho đồng bọn ở gần đây chuyển tiếp cho Can Quy biết, khiến cho y có thể nắm vững, tiến hành thích sát kịp thời.

Gã phải đối phó thế nào với Lý Thục Trang đây?

Mặc dù vẫn chưa nắm được bằng chứng thực sự có thể vạch mặt thị, nhưng chỉ cần nói một lời với Tư Mã Nguyên Hiên, khẳng định Lý Thục Trang khó mà thoát chết. Chẳng biết như thế nào, gã cảm thấy làm như vậy tịnh không phải là một hành động sáng suốt.

Gã còn ẩn ước cảm thấy Nhân Thanh Thị không phải một lòng giúp gã giết chết Can Quy, mà hy vọng bọn họ lưỡng bại câu thương.

Máu chốt nằm ở trên người Lý Thục Trang.

Nếu như ngày mai thị không chạy trốn, gã sẽ đi đến bãi phóng thị, coi thị rút cuộc là một nữ nhân như thế nào rồi sẽ có biện pháp.

Tối nay tất cả thế đã quá đủ rồi.

Chú thích:

* Chúng nhân giai túy ngã độc tỉnh: Mọi người đều say mình ta tỉnh. Ý nói mọi người u mê nhìn nhận không rõ, chỉ mình mới tỉnh táo suy xét vấn đề.

** Tiều Túng (?- Năm 413), Tây Thục quốc thành lập vào thời kỳ mười sáu nước (thập lục quốc), thêm người Ba Tây Nam, Hán tộc. Đông Tấn An Đế Nghĩa Hy nguyên niên (năm 405), Thứ Sử Ích Châu Mao Cừ lệnh cho quân đội đông hạ thảo phạt công hãm Giang Lăng, Hoàn Chấn bắt sống An Đế. Do Thục Quân không nguyện ly hương, bèn binh biến. Tiều Túng lúc đó đảm nhiệm Tham Quân trong quân đội, cá tính luôn luôn cẩn thận hòa ái, mọi người đều rất quý trọng y. Bởi vậy mới muốn y làm thủ lĩnh, bản thân Tiều Túng không chịu tiếp nhận, nhảy xuống nước muốn tự sát, sau khi được cứu thoát lại hướng về mọi người khẩu đầu cự tuyệt. Tuy nhiên biến quân vẫn dùng bạo lực ép y phải làm, đề cử y làm Thứ sử hai châu Lương và Tần. Không lâu sau, biến quân giết Mao Cừ, chiếm lĩnh Thành Đô, Tiều Túng bèn xưng Thành Đô Vương. Năm 407, hướng Hậu Tần tự xưng phiên thuộc. Năm 409, Hậu Tần Thiên Vương Diêu Hưng phong Tiều Túng làm Đại đô đốc, Tướng Quốc, Thục Vương, thêm Cửu Tích. Năm 413, Thái Úy Đông Tấn Lưu Dụ dùng Chu Thạch làm soái phạt Tây Thục, phá Thành Đô, Tiều Túng tự sát, Tây Thục diệt vong.

*** Một trong những cách dùng nội lực vận khí luyện đơn.

**** Áo của nhà trời hoàn hảo đến mức không thấy được đường may; Kín kẽ; Kín như áo trời.

397. Phương Tâm Nan Trắc

Bọn Cao Ngạn, Diêu Mãnh, Mộ Dung Chiến và Tiểu Kiệt hơn mười người chiếm nguyên cả cửa hàng, ăn điểm tâm. Nếu như đổi lại là ngày thường, khăng định vào thời gian này mỗi người bọn họ vẫn đang ngủ, hoặc là chuẩn bị lên giường đi ngủ. Chỉ vì tối qua bọn họ cùng nhau hộ tống Phương tổng đến trấn Hoang Cương “ngủ dịch”, đến tận lúc rạng sáng mới trở về.

Diêu Mãnh nói: “Tên tiểu tử họ Lưu quả nhiên có chút đạo hạnh, những thứ hắc nghĩ ra so với lão Trắc điền còn khó tin tưởng hơn, nào ngờ hắc nhìn nhận trúng hết, tỏ ra bản lĩnh tuyệt diệu. Phương tổng quả thật nắm được khí vị của cao thủ Bí tộc ấy, và chứng thực tương tự như của Hoa Yêu, xác nhận được bọn ta hoài nghi Hoa Yêu là Bí nhân là phỏng đoán đúng. Lần này cái mũi của Phương tổng lại có thể đại hiển thần oai.”

Mộ Dung Chiến giáo huấn hắc: “Đối với Lưu tiên sinh tôn trọng một chút được không?” Cái gì mà cứ kêu réo tên tiểu tử này, tên tiểu tử kia, thật không có phân lượng.”

Cao Ngạn đang nhăm nháp màn thầu bên cạnh, lúng búng trong mồm, tiếng có tiếng không, nói: “Khí vị Hoa Yêu thực ra có hữu ích như vậy, việc này giao cho Phương tổng, hắc làm quen rồi. Con bà nó, bọn ta thấy một người thì giết một người, cho đến khi Bí nhân cong đuôi chạy khỏi Biên Hoang, như thế mới có thể biểu hiện ra thủ đoạn của Hoang nhân bọn ta.”

Diêu Mãnh còn đang định nói, đột nhiên có cảm giác, nhìn ra ngoài cửa.

Thực tế không người nào trong tiệm không nhìn ra cửa, vì hình dạng Trắc trâu điền giống như người điền tựa cơn gió lốc cuốn vào tiệm, một bước đến ngay sau lưng Cao Ngạn, hai tay chụp lấy vai gã, một phát nhấc gã từ trên ghế lên như một con gà con, rồi rít: “Tiểu tử ngươi hôm nay vận may đến, còn không cảm tạ ta?”

Đầu tiên mọi người im lặng, tiếp theo reo hò ầm ĩ, biết sự tình khăng định có liên quan đến tiểu Bạch Nhạn. Ngay lão Vương cũng từ trong bếp chạy ra, hỏi: “Chuyện gì? Chuyện gì?”

Cao Ngạn có vẻ hớn hở: “Con bà nó! Có phải nàng đến không?”

Trác Cuồng Sinh buông Cao Ngạn xuống, vui vẻ nói: “Là như thế cũng không sai biệt lắm. Tiểu Bạch Nhạn của người đem qua tại Thọ Dương đã đăng ký vào đoàn du ngoạn Biên Hoang, giờ Tỵ sáng nay đã ngồi thuyền đến Biên Hoang tập. Hắc! Coi tên tiểu tử người có còn oán giận ta suốt ngày nữa không.”

Nhất thời tiếng hoan hô, reo hò sôi động, chút nữa đổ cả cửa tiệm của lão Vương.

Cao Ngạn nghe xong vọt tới cửa định đi ra ngoài.

Trác Cuồng Sinh chớp mình một cái, nhanh hơn một bước chặn cửa lại, quát: “Người phát điên hả? Định đi đâu?”

Cao Ngạn ôm đầu réo lên: “Đừng có cản ta! Ta phải lập tức đi gặp tiểu Nhạn của lão tử.”

Mộ Dung Chiến hét: “Kéo y trở lại!”

Có vài huynh đệ tại đương trường giúp đỡ, nắm gã lôi lôi kéo kéo ép trở về nguyên vị.

Trác Cuồng Sinh mắng: “Tên tiểu tử người thật là thành công thì chưa đủ, thất bại thì có thừa. Đối diện với cửa quan trọng yếu liên quan đến việc chung thân cả đời của người, sao có thể hành động lỗ mãng vậy? Lần này thành công hay thất bại, hoàn toàn phải xem bọn ta có thể lập kế hoạch trước rồi mới hành động không, một khi để cho người làm hỏng, đấy gọi là nước đổ đổ khó hốt, gương vỡ khó lành. Đến nông nổi như thế người đừng có oán giận người khác.”

Lão Vương ra vẻ quan trọng: “Trác quán chủ nói đúng! Người nên khiêm nhường thỉnh giáo những nhân sỹ có kinh nghiệm thành công về phương diện này. Lòng của nữ nhân không phải dễ dàng nắm bắt được. Bộ dạng người như vậy thì người rõ ràng thích người cũng sẽ bị người yêu đến phát khiếp. Nghĩ năm đó ta...”

Thanh âm Vương tẩu từ trong bếp truyền ra: “Lão Vương người lập tức lặn vào đây cho ta!”

Lão Vương nghe tiếng lập tức như gà trống bại trận, trở về bếp trong tiếng cười cổ nén của mọi người.

Cao Ngạn hốt hển hỏi: “Hiện tại ta phải làm thế nào?”

Diêu Mãnh: “Tình trường như chiến trường, trước hết cần phải biết mình biết người, tìm hiểu rõ ràng tiểu Nhạn rút cuộc là đi tìm chồng hay là tìm cừu nhân để tính sổ? Người như vậy đi đến gặp nàng, sẽ là cát hung khó liệu.”

Cao Ngạn lẩm bẩm: “Đương nhiên là tìm chồng, lẽ nào đến Biên Hoang tập để du ngoạn sao?”

Trác Cuồng Sinh đối diện với gã ở bên kia mặt bàn cầm cái ghế xoay ngược lại ngồi xuống, nắm lưng ghế thản nhiên nói: “Sự tình có phần ly kỳ, những người Dĩnh Thủy bang hỏi nàng biết tình hình của người không, nàng lại cười nhạt nói, nàng hiểu rõ đạo hạnh của người, khẳng định người chỉ là giả chết. Hỏi nàng đã nghe qua truyện ‘Cao tiểu tử hiểm trung mỹ nhân kế’ đang sôi nổi âm ỹ chưa, nàng nhấn mạnh bốn cô nương không có hứng thú. Ha ha! Rút cuộc trong đầu nàng đang nghĩ ngợi gì đây?”

Tiểu Kiệt nói: “Lão đại người xác thực phải bình tĩnh một chút, trước tiên hiểu rõ ý định của nàng, gặp chiêu phá chiêu. Chiếu theo đạo lý dựa vào thân thủ của nàng, căn bản không cần tham gia du ngoạn để đến Biên Hoang.”

Trác Cuồng Sinh nói: “Chỗ này chính là mấu chốt. Nàng trước tiên hỏi có phải du ngoạn Biên Hoang có một quy củ, dù cho là địch nhân tham gia vào đoàn du ngoạn, chỉ cần tuân thủ quy củ du ngoạn Biên Hoang, phía bọn ta cũng phải thành thật đón chào.”

Mộ Dung Chiến vỗ đùi: “Khẳng định nàng ta chưa nghe qua toàn bộ ‘Tiểu tử hiểm trung mỹ nhân kế’, còn nghĩ bọn ta vẫn coi nàng là địch nhân, còn người là anh hùng cứu mạng. Lần này gay go rồi! Nữ nhân ghét nhất là nam nhân không trung thực, hận nhất là người lừa dối nàng, nếu như để nàng phát hiện chân tướng, khẳng định sẽ ra tay giết chồng, sau chuyện này bọn ta không thể có cách nào báo thù cho người. Khắc”

Mọi người đồng thanh cười to, cục diện toàn trường hỗn loạn náo nhiệt.

Cao Ngạn hướng mặt về Trác Cuồng Sinh gào lên: “Tốt xấu gì cũng toàn là lão già người gây ra cả, mau nghĩ biện pháp giải quyết cho ta.”

Trác Cuồng Sinh lắc đầu thở dài: “Tên tiểu tử ngươi chỉ được cái oán hận người khác, con bà ngươi, đã nói phải nghĩ mưu trước rồi mới hành động! Có cái gì phải sợ chứ, mọi người trong Tập đều đứng bên cạnh ngươi, sự việc nào mà bọn ta không có biện pháp giải quyết? Trước tiên ngươi hãy để cho ta yên tĩnh đã. Mọi người đừng ồn ào nữa!”

Trong cửa hàng lập tức yên lặng đến mức nghe được tiếng kim rơi.

Thanh Huy ngữ khí có phần quái lạ: “Ta nghĩ rằng Cao thiếu chỉ có hai lựa chọn. Một là tiếp tục làm anh hùng. Một nữa là trở lại nguyên hình cẩu hùng.”

Mọi người không thể khống chế được nữa bật lên tiếng cười cuồng dại, bầu không khí có một chút nghiêm túc bị phá tan hết.

“Bình!”

Thấy Mộ Dung Chiến dùng sức vỗ mạnh tay lên trên mặt bàn, mọi người ngừng cười.

Mộ Dung Chiến: “Bây giờ có phải là lúc đùa giỡn không? Tiểu Bạch Nhận chỉ luyện đã thành chuyện thiên hạ ai cũng biết, càng quan hệ đến sự vinh nhục của Hoang nhân bọn ta và thiên thư của lão Trác.”

Diêu Mãnh nhin cười khổ sở nói: “Đúng! Vì đại cục mà nghĩ, Cao tiểu tử mặc dù thời gian qua đắc tội với nhiều người, được lòng ít người. Nhưng bọn ta cũng vui vẻ bỏ qua ân oán riêng tư giữa nhân gian với nhau, vì khát vọng mãnh liệt về đêm động phòng hoa chúc của gã mà nỗ lực.”

Cao Ngạn quát: “Cút mẹ cái ân oán của ngươi đi, ta là cừu nhân giết cha ngươi sao?”

Mọi người lại bật cười rộ lên, bất quá so với trước kìm chế phần nào. Trong cửa tiệm tràn đầy khoái lạc, vui vẻ và háo hức nồng nhiệt như sự thiên hạ không loạn.

Trác Cuồng Sinh: “Tóm lại chỉ một lời, bất luận tiểu Bạch Nhận vì sao mà đến, sự thật cuối cùng là nàng sẽ đến đây, đến rồi sẽ có cơ hội. Nếu như Cao tiểu tử không nhanh chóng nắm lấy cơ hội này, sợ rằng câu chuyện tiểu Bạch Nhận chỉ luyện chỉ đến đây thôi. Cao tiểu tử chỉ có thể thương tâm tuyệt vọng, ôm cô đơn nuối tiếc sống nốt nửa phần đời còn lại.”

Thanh Huy: “Như thế nào mới coi là nắm được cơ hội đây? Hành động gì tất cũng phải xác định mục tiêu chính xác rõ ràng, mới có thể vận trù chiến lược. Mục tiêu lúc này của Cao tiểu tử là thế nào?”

Một người khác kêu lên: “Đương nhiên là đem tiểu Bạch Nhận bỏ lên trên giường, để gạo sống nấu thành cơm.”

Trong cửa hàng lại cười reo ầm ỹ. Mỗi người, người một câu, ta một câu tranh nhau hiến kế, huyền não đến nghiêng trời lệch đất, loạn hơn tình thế thiên hạ bấy giờ.

Trác Cuồng Sinh hét lớn: “Tất cả câm miệng lại cho ta!”

Mọi người ngoan ngoãn không dám lên tiếng nữa.

Trác Cuồng Sinh: “Trước tiên bọn ta phải quyết định, Cao thiếu nên lưu lại Biên Hoang tập đợi kiểu thê tương lai, hay ngồi thuyền rung chuông đánh trống đi nghênh đón? Cái nào lợi? Cái nào hại?”

Mộ Dung Chiến: “Lão nhận được phi cấp truyền thư, nói về chuyện phát sinh đêm qua, nhưng tiểu Bạch Nhận có lên thuyền sáng nay hay không vẫn chưa thể chứng thực. Có lẽ nàng tham gia đoàn du ngoạn chỉ là muốn mua sự bảo đảm an toàn của Hoang nhân bọn ta, sự thật trong đó, tối qua nàng đã sớm lên đường đến Biên Hoang tập rồi.”

Tiểu Kiệt gật đầu: “Có đạo lý! Với cước trình của nàng, nếu tối qua động thân, khẳng định có thể đến sớm hơn lâu thuyền một ngày.”

Thanh Huy nói: “Thế phải coi là nàng tình thâm ái phu hay là tâm lo báo cừu.”

Diêu Mãnh than: “Không nên trêu chọc Cao tiểu tử nữa, các ngươi nhìn xem con người gã thâm thương thế, sao còn nhẫn tâm chứ?”

Cao Ngạn cả giận: “Người mới thăm thương. Không biết đầu chí của lão tử hiện tại thịnh vượng hơn nhiều, tình huống gì cũng đều có thể ứng phó.”

Trác Cuồng Sinh vội vàng nói: “Phải rồi! Phương pháp chiếm được trái tim tiểu Bạch Nhạn là giả đáng thương. Để tiểu Bạch Nhạn nhìn thấy Cao tiểu tử đối với nàng hết lòng vô tư cống hiến và hy sinh, thấy được Cao tiểu tử vì yêu nàng mà bất chấp tất cả.”

Cao Ngạn lắc đầu: “Cách này dùng ở trên người tiểu Bạch Nhạn là vô tác dụng. Trong tâm trí nàng trò chơi phải có đủ kích thích, nếu như ta biến thành một tên buồn phiền đáng thương, khẳng định nàng sẽ cho ta một cước bay ra khỏi Biên Hoang.”

Mộ Dung Chiến bảo: “Cao tiểu tử nên trở lại là chính mình thì tốt hơn! Giấy không gói được lửa, để nàng nhìn ra chân tướng, chỉ sợ tướng khéo hóa vụng. May mà ít ra còn hơn hai ngày thời gian, mọi người bọn ta nghĩ biện pháp cho Cao thiếu đi.”

Cao Ngạn thống khổ nói: “Mấy ngày này ta làm thế nào chịu đựng đây? Rõ ràng ta có thể sớm gặp được nàng, lại phải ở lại Biên Hoang tập khổ sở chờ đợi.”

Tiểu Kiệt nói: “Nếu như lão đại dùng thuyền đi đón, tiểu Bạch Nhạn lại từ đường bộ đến, không phải là mất cơ hội gặp nhau sao. Bọn ta lại không có bản lĩnh giữ nàng, bị nàng đến Thuyết Thư quán nghe được thuyết thư ‘Tiểu Bạch Nhạn chi luyến’ ấy, càng cát hung khó đoán.”

Cao Ngạn hướng về Trác Cuồng Sinh oán giận: “Giả thần là người, làm quỷ cũng lại là người, làm cho bây giờ ta tiến thoái lưỡng nan, mau lấy công chuộc tội cho lão tử.”

Trác Cuồng Sinh đang định nói, thì Vương Trấn Ác xuất hiện ngoài cửa, tiến vào nói: “Đến lúc làm việc rồi!”

Mọi người trong cửa hàng thu liễm nụ cười đồng thời đứng dậy, lập tức sát khí đằng đằng theo Vương Trấn Ác rời khỏi tiệm màn thầu lão Vương.

Phương tổng dùng mũi tìm dịch nhân đã có kết quả.

Kiến Khang thành, Thanh Khê tiểu trúc.

Tổng Bi Phong, Đồ Phụng Tam và Lưu Dụ đang ngồi ăn bánh ngọt do Tư Mã Đạo Tử sai người mang đến ở trong phòng, hiển thị Tư Mã Đạo Tử đối với việc đem qua giết chết Can Quy vô cùng vừa ý.

Ba người tâm tình vui vẻ, cho nên mặc dù được ngủ chưa đến hai canh giờ, vẫn cảm thấy tinh thần đầy đủ.

Tổng Bi Phong nói: “Điều nuối tiếc duy nhất là không khám phá được quan hệ giữa Trần công công và Lư Tuấn.”

Đồ Phụng Tam điềm đạm nói: “Ta lại cho rằng có chút không được hoàn hảo mới tốt, đầy đủ ngược lại thành tổn thất. Nếu bọn ta một lần thu thập cả Can Quy và Lư Tuấn, sẽ khiến trong lòng Tư Mã Đạo Tử càng cố kỵ bọn ta. Để lại Lư Tuấn là một sự uy hiếp, đối với bọn ta là chuyện tốt.”

Lưu Dụ hướng sang Khoái Ân hỏi: “Tiểu Ân cảm giác như thế nào?”

Khoái Ân: “Trong lòng ta thoải mái hơn rồi.”

Đồ Phụng Tam: “Biểu hiện của tiểu Ân tối qua vô cùng xuất sắc, nhưng ngàn vạn lần đừng vì thế mà tự mãn, người phải khiêm nhường tài năng mới có tiến bộ.”

Khoái Ân cung kính đáp: “Tiểu Ân kính cẩn tuân theo giáo huấn của Đồ gia.”

Tổng Bi Phong cười: “Tiền thuật của tiểu Ân tựa hồ tốt hơn ý liệu của ta, nắm vững bất luận là thời gian, góc độ và kinh đạo đều không thể chống đỡ được, đã đạt cảnh giới như đại gia rồi.”

Lưu Dụ nói: “Tiểu Ân làm rất tốt, ta sẽ để cho người có cơ hội thi triển sở trường.”

Đồ Phụng Tam hỏi: “Tiểu Ân ngoại trừ xạ tiễn, còn có sở trường đặc biệt gì?”

Khoái Ân khiêm nhường đáp: “Ta từng làm Mã đồng, hiểu rõ tính ngựa. Khi đến Hầu gia làm thủ hạ, lại kiêm luôn quản lý chuồng ngựa, tại phương diện chăm sóc và xem ngựa coi như có chút tâm đắc.”

Đồ Phụng Tam cười: “Ta sẽ ghi nhớ.” Lại nói tiếp: “Tiểu Ân, người lập tức đến mã trạm, coi xem có tin tức từ Biên Hoang tập đến không.”

Khoái Ân lĩnh lệnh đi khỏi.

Tổng Bi Phong và Lưu Dụ biết hẳn có ý sai Khoái Ân đi khỏi, bình tĩnh đợi hẳn lên tiếng.

Đồ Phụng Tam trầm ngâm một chốc, nói: “Lý Thục Trang chắc không phải là người của Hoàn Huyền. Nữ nhân này ba năm trước đã bắt đầu lập nghiệp ở Kiến Khang, với quan hệ giữa ta và Hoàn Huyền lúc ấy, nếu như thị làm việc cho Hoàn Huyền, thì không thể che giấu được ta.”

Tổng Bi Phong: “Đến bây giờ ta vẫn không minh bạch, vì sao đêm qua bọn ta không trực tiếp tìm thị tính chuyện, còn để thị có cơ hội đào tẩu, nói không chừng lúc này thị đã sớm rời khỏi Kiến Khang.”

Đồ Phụng Tam: “Cái này gọi là tình thế không cho phép, sự thật trong đó là bọn ta vẫn chưa nắm được đuôi của thị, lại không thể không xem xét đến sức ảnh hưởng của thị tại Kiến Khang. Tư Mã Đạo Tử xác thực có thể đem thị ra chính pháp trị tội, cũng chẳng có người nào dám vì thị ra mặt. Nhưng tất sẽ dẫn đến sự phản cảm của triều đình và dân chúng Kiến Khang, làm liên lụy tổn thất thanh danh bọn ta, việc này trí giả không nên làm. Phương pháp thông minh nhất là quay trở lại không chế thị, mà chuyện này tất phải Lưu gia tự thân ra tay.”

Lưu Dụ thông dong nói: “Ta đã kêu Vương Hoảng đi hẹn thị gặp mặt, chắc là tin tức sẽ nhanh đến thôi.”

Tổng Bi Phong: “Sợ nhất là thị sợ tội bỏ trốn.”

Đồ Phụng Tam lắc đầu nói: “Ta khẳng định thị vẫn ở Kiến Khang, trong kế hoạch hành động phản hành thích, ta từng điều tra kỹ càng về thị. Tổng hợp tình báo từ các mặt, thị là một nữ nhân mảnh khảnh đủ điều. Trong hắc bạch lưỡng đạo quan hệ phi thường gần gũi, đối với triều đình và dân chúng cũng có sức ảnh hưởng nhất định, quan hệ với Tư Mã Đạo Tử cũng không tồi.”

Lưu Dụ ngạc nhiên: “Chẳng lẽ Tư Mã Đạo Tử cũng dùng Ngũ thạch tán sao?”

Đồ Phụng Tam: “Hoàn Huyền cũng dùng, Tư Mã Đạo Tử cũng dùng. Sử dụng Ngũ thạch tán phổ biến giống như bình thường ta và người uống rượu. Đây là thói quen xấu của cao môn phương Nam, ta cũng thử qua vài lần, xác thực làm cho người ta có cảm giác vui vẻ quên sầu, tâm hồn phiêu diêu. Người thử qua một lần sẽ rõ ràng.”

Tổng Bi Phong: “Thứ này không nên thử là hay.”

Lưu Dụ lảng tránh hỏi: “Vì sao Phụng Tam bảo tiểu Ân đi?”

Đồ Phụng Tam: “Nhân vì ta muốn bàn luận chuyện Nhậm Thanh Thị, không thích hợp có y tại trường.”

Lưu Dụ: “Có phải người suy đoán Nhậm Thanh Thị và Lý Thục Trang có quan hệ không?”

Đồ Phụng Tam nói: “Người không nghĩ là Nhậm Thanh Thị bỏ đi đột ngột phi thường sao?”

Lưu Dụ nói: “Có phải Phụng Tam hoài nghi Lý Thục Trang là dư nghiệt của Tiều Dao giáo không?”

Đồ Phụng Tam: “Cái khả năng này tính ra cực kỳ ít. Lý Thục Trang năm năm trước đến Kiến Khang, tại Tần Hoài lâu làm cô nương ba ngày, bị đại lão bản Cổ Thương của Hoài Nguyệt lâu chấm trúng, thu thị về làm thiếp. Do thủ đoạn làm ăn của thị phi thường xuất sắc, năng lực làm việc cao chẳng phải nói, lại am hiểu cách giao tiếp với giới quyền quý Kiến Khang, cho nên dần dần nhận được sự coi trọng của Cổ Thương. Hai năm trước đây Cổ Thương đột nhiên vì dùng được vật quá liều mà chết, Hoài Nguyệt lâu mới rơi vào tay thị. Sau đó thị mới bắt đầu buôn bán lớn Ngũ thạch tán, khiến cho tài phú tăng mạnh. Dựa vào tác phong khảng khái phóng khoáng trượng nghĩa, càng khiến cho thị trở thành nữ nhân nổi tiếng nhất ngoài Kỳ Thiên Thiên ở Kiến Khang. Một con người như vậy, phải chăng Nhậm Dao có thể chi trì và khống chế phạm vi hoạt động giới hạn tại phương Bắc. Hậu trường của thị phải tại phương Nam, ví dụ như nguồn nguyên liệu Ngũ thạch tán của thị là từ đâu tới?”

Tổng Bi Phong: “Lý Thục Trang xác thực là một nữ nhân có biện pháp, bất quá An công lúc sinh tiền ẩn tượng đối với thị rất xấu, cô tình không thêm đặt chân vào Hoài Nguyệt lâu nữa bước. Lý Thục Trang nổi

tiếng thích lang quân tuần tú, không ít cao môn tử đệ đã từng cùng thị âm thầm hẹn hò, bọn dĩ được tuy chưa đến mức ba nghìn, nhưng khẳng định số lượng chẳng ít.”

Lưu Dụ nói đùa: “Nguyên lai là một nữ nhân ăn uống cầu kỳ, thế thì ta không hợp khẩu vị nàng rồi.”

Tống Bi Phong: “Vấn đề này có quan hệ thế nào với Nhậm Thanh Thị?”

Đồ Phụng Tam: “Ta hoài nghi Lý Thục Trang là người của Nhiếp Thiên Hoàn.”

Lưu Dụ chấn động: “Nếu mà như thế, tất cả những vấn đề trước đây nghĩ không thông có thể dễ dàng hiểu được.”

Tống Bi Phong vẫn thấy mờ mịt bèn hỏi: “Ta vẫn chưa rõ?”

Đồ Phụng Tam: “Hoàn Huyền và Nhiếp Thiên Hoàn là bạn hợp tác, nếu như Lý Thục Trang có quan hệ với Nhiếp Thiên Hoàn, đương nhiên trong sự việc thích sát Lưu gia sẽ là một cánh tay đắc lực hỗ trợ Can Quy. Mà Nhậm Thanh Thị lại vì Nhiếp Thiên Hoàn mới cùng Lý Thục Trang âm thầm qua lại, cho nên hiểu rõ kế hoạch của Can Quy. Xác thực Lý Thục Trang có lòng hỗ trợ Can Quy, chỉ là không nghĩ qua Nhậm Thanh Thị sẽ bán đứng bọn họ. Mà Nhậm Thanh Thị tâm kế hiểm độc, muốn Can Quy sau khi thành công thích sát Lưu gia, không còn mạng trở về Giang Lăng. Bất luận ai sống ai chết, thị cũng là người thắng lớn.”

Tống Bi Phong thở ra một hơi khí lạnh, nói: “Nữ nhân này thật độc ác.”

Lúc này Vương Hoảng đến, vui vẻ nói: “Thật không thể tưởng được, nghĩ cũng không ngờ Lý Thục Trang một lời đáp ứng gặp Lưu huynh. Thời gian giữa giờ Dậu tối nay, địa điểm là hậu viện Vọng Hoài đình cạnh bờ sông của Hoài Nguyệt lâu, điều kiện là Lưu huynh phải đơn độc đến gặp thị.”

Tống Bi Phong than: “Phụng Tam đoán đúng rồi, thị quả nhiên không nỡ bỏ gia tài.”

Đồ Phụng Tam: “Như thế căn bản thị không sợ bọn ta có thể bắt giữ thị, còn muốn thử đảm lượng của Lưu gia.”

Lưu Dụ: “Nếu như ta không dám đến, sau này còn có thể trước mặt thị ngẩng đầu làm người sao?”

Đồ Phụng Tam nói: “Nếu như ngươi gặp được Lư Tuần, có nắm chắc giữ mạng trốn thoát không?”

Lưu Dụ mỉm cười: “Ngươi lại quên mất ta là ai sao? Chân mệnh thiên tử có giết cũng không chết.”

398. Bán Bả Tiên Thi

Nhiếp Thiên Hoàn đang ngồi thưởng thức trà thơm ở Động Đình lâu trú danh thì Hác Trường Hanh mang tin tức mới nhận được từ Thọ Dương tới. Nhiếp Thiên Hoàn xem xong liền lộ thần sắc kỳ dị mà ngoài Hác Trường Hanh ra không ai có thể hiểu nổi, vô cùng phức tạp, vừa kinh ngạc lại pha chút mất mát, vui buồn khó phân.

Hác Trường Hanh thấp giọng: “Thật làm người ta không thể tin nổi. Từ tối hôm kia, Dĩnh Thủy bang mời thuyết thư tiên sinh đến Biên Hoang đại khách sạn mỗi tối phục vụ ba buổi kể câu chuyện ‘Cao tiểu tử hiểm trung mĩ nhân kế’, làm toàn thành bàn tán xôn xao. Quái chiêu của Hoang nhân quả là xuất mĩ mà không hết.”

Động Đình lâu được xây dựng sát bờ hồ, lầu cao hai tầng. Bàn hai người ngồi ở một góc trên lầu hai cạnh cửa sổ, nhìn qua cửa sổ có thể thu hết cảnh đẹp của Động Đình hồ vào trong tầm mắt.

Nhiếp Thiên Hoàn trầm ngâm không nói. Rõ ràng là nhất thời lão không thể tiêu hoá nổi sự thật mà tin tức này mang tới.

Hác Trường Hanh lại tiếp: “Nếu quả thực nội dung câu chuyện ‘Cao tiểu tử hiểm trung mĩ nhân kế’ mà có bảy phần là sự thật, thì đó là một thất bại lớn của Hoàn Huyền, lại có thể thấy Hoàn Huyền tuyệt không tin tưởng chúng ta, giấu giếm chúng ta đi cấu kết với Tiều gia Ba Thục. Nếu không phải thế thì con gái Tiều Túng là Tiều Nộn Ngọc tại sao lại làm việc cho hắn? Nhưng lần này Tiều Nộn Ngọc đã làm Tiều gia mất mặt quá rồi.”

Nhiếp Thiên Hoàn gần giọng: “Tiều Túng!”

Hác Trường Hanh nói: “Không lạ tại sao Hoàn Huyền có thể dễ dàng khống chế Ba Thục. Tiều Túng là ông vua vô danh nhưng hữu thực của Ba Thục. Từ sau khi trừ khử Mao gia thì lão độc bá Thành Đô, thế lực mở rộng ra khắp đất Thục, khống chế huyết mạch kinh tế của toàn bộ khu vực. Hoàn Huyền có lão tương trợ đúng là như hổ thêm cánh, không còn phải lo lắng về mặt vật tư hàng hoá, lại khống chế hoàn toàn khu vực trung, thượng du Trường Giang, không thể coi thường được. Ài! Không tưởng nổi là thông tin quan trọng này lại do Hoang nhân khám phá ra.”

Nhiếp Thiên Hoàn dường như không nghe hấn nói gì, lẩm bẩm tự nói một mình: “Không ngờ Cao tiểu tử gặp đại nạn mà không chết ư? Việc đó không thể nào, hấn thì có tài đức, năng lực gì? Lại có thể ứng phó được với kỹ năng dụng độc danh chấn thiên hạ của Tiều gia?”

Hác Trường Hanh đáp: “Việc này thật khó tin, nhưng đệ tử cho rằng đó là sự thật vì nếu Cao Ngạn một mạng ô hô rồi thì làm sao có thể giấu người khác được?”

Nhiếp Thiên Hoàn hít sâu một hơi, hai mắt lấp lánh thần quang, gật đầu: “Đúng! Cao tiểu tử đúng là mạng lớn. Rốt cuộc là chúng ta nên cao hứng hay là thất vọng đây? Nhã nhi sẽ có phản ứng thế nào đối với việc đó? Ài! Ta chửi mười tám đời tổ tông bọn Hoang nhân, ngay đổ ứớc giữa chúng ta và Yến Phi lại dám công khai cho thiên hạ biết, trở thành đả kích rất lớn đối với danh dự của chúng ta.”

Hác Trường Hanh đáp: “Về mặt đó thì coi như Hoang nhân vẫn còn để lại chút tình, không hề đề cập đến việc Yến Phi thành công cứu người từ tay chúng ta nên mới thắng đổ ứớc đó.....”

Nhiếp Thiên Hoàn than: “Cái gì mà Yến Phi đại chiến với ta một trăm hiệp, không phân thắng bại rồi vì anh hùng trọng anh hùng nên ta sẵn khoải đáp ứng không can thiệp vào chuyện tình giữa Cao tiểu tử và Nhã nhi nữa. Con mẹ chúng nó! Lại còn phóng đại chuyện đó lên tới mức đó nữa sao? Tin này mà truyền đến tai Hoàn Huyền thì hấn sẽ có phản ứng gì?”

Hác Trường Hanh đáp: “Về mặt đó thì chúng ta ngược lại không cần lo lắng. Chỉ cần cái đầu của Hoàn Huyền không để ở sau đít hấn thì hấn sẽ biết đó là tác phong nhất quán luôn khoa trương của Trác Cuồng Sinh trong đám Hoang nhân. Hơn nữa, đó là do chúng ta thỉnh hấn làm thịt giúp Cao tiểu tử. Điều chúng ta lo lắng là Thanh Nhã sau khi biết việc đó thì sẽ nghĩ gì.”

Nhiếp Thiên Hoàn lo lắng: “Trong lòng ta rất rối loạn. Người nói xem ta phải làm sao?”

Hác Trường Hanh đáp: “Tốt nhất là không cần nghĩ gì nữa.”

Nhiếp Thiên Hoàn thất thanh hỏi: “Cái gì? Làm sao lại không nghĩ cách gì cho được?”

Hác Trường Hanh cười khổ: “Sự tình đã phát triển đến mức không thể khống chế được nữa rồi, sức chúng ta không làm được gì. Chỉ hy vọng Thanh Nhã có thể hiểu tâm ý của bang chủ, không làm ra những việc khiến cho bang chủ khó chịu.”

Nhiếp Thiên Hoàn muốn nói mà không biết nói gì.

Hác Trường Hanh lộ vẻ do dự, một lúc sau mới hạ quyết tâm hỏi: “Cao tiểu tử không chết, sai lầm lớn đã không xảy ra. Giả sử Thanh Nhã thật chui đầu vào lòng gã thì bang chủ có thể tiếp nhận được không?”

Nhiếp Thiên Hoàn ngậy người một lúc rồi đưa mắt nhìn hấn, chán nản: “Ta có thể làm gì đây? Nếu như có thể do ta quyết định thì đương nhiên là không thể chấp nhận. Nhưng con gái lớn rồi thì không ở trong nhà nữa. Ài! Ta làm sao nhần tâm mà trách mắng nó.”

Hác Trường Hanh hỏi: “Giả sử Cao tiểu tử không phải là Hoang nhân thì bang chủ vẫn sẽ phản đối hai đứa chúng kết hợp sao?”

Nhiếp Thiên Hoàn nói: “Không phải là vấn đề thân phận Hoang nhân, mà là vấn đề nhân phẩm. Tên tiểu tử đó nổi tiếng thích gái ưa rượu, trong đầu chỉ nghĩ đến sắc đẹp, sợ nhất là gã đùa cợt tình cảm của Nhã nhi. Người như thế làm sao là người chồng tốt được?”

Hác Trường Hanh nói: “Nói đến chuyện thích gái ưa rượu thì chúng ta lẫn lộn trong giang hồ có ai là không như thế? Hơn nữa, tiểu tử đó từng hai lần thả Thanh Nhã từ tay Hoang nhân đi, lại dám đến Ba Lăng,

chắc là gã có thành ý.”

Ánh mắt đang hoang mang của Nhiếp Thiên Hoàn bỗng trở nên lợi hại, trừng mắt nhìn Hác Trường Hanh hỏi: “Người lại nói tốt cho Cao tiểu tử, phải chăng muốn tác hợp cho chúng nó?”

Hác Trường Hanh vội đáp: “Xin bang chủ minh bạch đệ tử chỉ vì nghĩ cho Thanh Nhã. Nếu nó đã quyết định việc gì thì ai cũng không cách gì thay đổi nó được.”

Nhiếp Thiên Hoàn cười khố: “Người nói đúng lắm! Ài! Nhã nhi phải chăng đã nhìn trúng Cao tiểu tử rồi? Nó chẳng phải vẫn ghét nhất những nam nhân rượu chè, trêu hoa ghẹo nguyệt sao? Nếu nói về diện mạo thì Cao tiểu tử thật không đáng nói đến. Nếu như nó yêu Yến Phi thì ngược lại ta lại dễ chấp nhận. Luận võ công thì mười tên Cao Ngạn cũng không đánh lại Nhã nhi được. Đúng! Hắc! Vô cùng đúng! Tốt nhất là không nghĩ gì nữa. Thuận theo ý trời là biện pháp tốt nhất trong tình huống này.”

Lão lại tiếp: “Bắc Phủ binh xuất phát rồi.”

Hác Trường Hanh: “Như đã biết Bắc Phủ binh chia thành hai lộ nam hạ. Trận đánh mở màn sẽ xảy ra trong vài ngày tới.”

Hai mắt Nhiếp Thiên Hoàn lấp loáng tinh quang lợi hại. Lão bình tĩnh nói: “Ta và Hoàn Huyền đã ước hẹn, khi tin tức về trận đại bại của Bắc Phủ binh truyền tới, thì cũng là lúc chúng ta sẽ diệt trừ Ân Trọng Kham và Dương Toàn Kỳ.”

Hác Trường Hanh: “Chúng ta đã chuẩn bị đầy đủ rồi. Một trăm năm mươi chiến thuyền đang đợi lệnh. Chỉ chờ bang chủ ra lệnh một câu.”

Nhiếp Thiên Hoàn nói liền hai tiếng “Hảo hảo”, đoạn từ từ nói: “Trường Hanh đi đi! Ta muốn ngồi yên tĩnh một mình một lát.”

Tôn Ân phóng vọt ra từ nơi bí mật mà lão dùng để tiềm tu, chạy thẳng tới ghềnh đá cao sát bờ biển, tinh thần lên cao đến cực điểm.

Yến Phi cuối cùng cũng đến rồi.

Từ khi trở về từ Biên Hoang tập, Hoàng Thiên đại pháp của lão không ngừng đột phá cao hơn, đạt tới cảnh giới tối cao là thiên nhân giao cảm. Chỉ hận là lão cũng biết khi mình tiến bộ được một phân, thì lại cũng rời xa khỏi cơ hội khai mở Tiên môn một phân.

Đạo lý rất đơn giản. Chỉ khi Thái Dương chân hỏa và Thái Âm chân thủy lưỡng cực tương giao*, thì năng lượng sinh ra mới có thể phá mở hư không, phi thăng bỏ đi, thoát khỏi tù ngục trói buộc của giấc mộng kiếp nhân sinh này.

Lão đã có Thái Dương chân hỏa đến mức cực hạn, có một nửa năng lực để phá không mà đi, nhưng vẫn còn thiếu nửa kia là Thái Âm chân thủy.

Nếu như lão có thể luyện lại từ đầu thì đương nhiên là sẽ không thiên lệch về một phía như thế. Đáng hận là không thể đảo ngược lại, lão có thể phế bỏ hết võ công để luyện lại từ đầu sao? Việc đó không thể vì tuổi tác lão không cho phép lão làm thế.

Bản thân Thái Dương chân hỏa cũng phân thành âm dương, tất cả đều tự cung tự cấp, nhưng nếu muốn khai mở Tiên môn thì lão hiện giờ chỉ có một nửa khả năng. Nửa kia là ở trên mình Yến Phi.

Khi tu vi võ công về Thái Dương chân hỏa càng thâm hậu, thì càng khó dùng lực Thái Âm chân thủy, vì hai lực lượng tương phản cực đoan này trong tình huống bình thường sẽ bài xích lẫn nhau. Một chút không hay là sẽ tẩu hỏa nhập ma.

Nhưng lực lượng tương phản đó trong tình huống cực đoan nhất thì vật cực tất phản, sẽ biến thành hấp dẫn lẫn nhau, giống như tình hình lúc tam bội hợp nhất. Lực hút đó thì không thể có bất kỳ một lực lượng của thể gian nào có thể thay đổi nó hoặc cản trở nó.

Yến Phi tuy thân mang sự cân bằng vi diệu giữa chân hỏa và chân thủy, nhưng vẫn chưa đại thành, chưa đạt tới năng lực có thể khai mở Tiên môn. Nếu như có thể phá hủy chân hỏa trong người Yến Phi, bức chàng phải toàn lực thi triển kỳ công Thái Âm chân thủy thì Tôn Ân có thể lợi dụng lực hấp dẫn kỳ dị ảo

diệu giữa chân hỏa và chân thủy để hút sạch toàn bộ chân thủy của Yến Phi làm của mình. Sau đó thuần hoá tu luyện thì việc khai mở Tiên môn là việc có thể mong đợi trong tương lai biết trước.

Yến Phi đang đến, không ngừng tiếp cận, mục đích là Kiến Khang.

Người duy nhất trên thế gian này có thể làm lão lại được nhìn thấy Tiên môn đã đến rồi.

Lão sẽ gửi chiến thư, hẹn kỳ quyết chiến với Yến Phi.

Thu thập xong Yến Phi thì thanh uy Thiên Sư quân sẽ đại chấn, coi như là một chút lòng tốt cuối cùng của lão đối với Thiên Sư quân do một tay mình sáng lập nên.

Bọn Mộ Dung Chiến, Trác Cuồng Sinh, Vương Trấn Ác, Cao Ngạn, và Diêu Mãnh đến vị trí ở Bắc môn đã thấy bọn Hồng Tử Xuân, Cơ Biệt, Âm Kỳ và gần năm mươi cao thủ đang đợi ở đó, người nào cũng trang bị đầy đủ, đại bộ phận mang theo tên cứng cung mạnh.

Họ tụ tập ngoài quảng trường dịch trạm. Hơn trăm chiến mã đã chuẩn bị sẵn sàng bên cạnh.

Trác Cuồng Sinh hỏi: “Phương tổng đâu?”

Phương Hồng Sinh là nhân vật linh hồn của hành động lần này, nên không thấy hắn đương nhiên là lão cảm thấy kỳ quái.

Thác Bạt Nghi lưng đeo đại đao và đoản mâu vui vẻ đáp: “Đến rồi!”

Được Giang Văn Thanh và Phí Nhị Phiết bảo vệ hai bên, Phương Hồng Sinh hăng hái tiến vào quảng trường, đi thẳng đến trước mặt mọi người, nói: “Khẳng định là y ẩn nấp ở một trong những toà nhà hoang phế góc tây bắc.”

Góc tây bắc có đến hơn trăm gian phòng hoang phế đã bị tàn phá, Hoang nhân gọi là Bắc phế khu.

Mộ Dung Chiến hỏi: “Làm sao mà phát hiện tung tích địch?”

Phương Hồng Sinh đáp: “Sau khi trở về, ta đã lượn một vòng bên ngoài Biên Hoang tập, đến Bắc phế khu thì đã có phát hiện. Vì sợ đánh cỏ động rắn, nên ta không dám vào trong đó tìm kiếm mà chỉ đi vòng quanh khu vực hoang phế đó, nhưng lại không ngửi thấy khí vị của địch nhân nữa. Ta khẳng định người đang nấp trong đó và thích khách ở Trấn Hoang Cương là một người.”

Cao Ngạn nghiêng rằng: “To gan lắm. Sau khi chọc giận ta lại còn dám trốn vào trong Biên Hoang tập.”

Trác Cuồng Sinh nói: “Đó gọi là nghề cao mật lớn. Nếu chúng ta có thể tìm thấy y trước khi y hồi phục tà công thì sẽ tiết kiệm được rất nhiều sức lực. Vì thế hành động cần nhanh chóng không được chậm trễ. Mời Chiến soái hạ lệnh.”

Mộ Dung Chiến đưa mắt nhìn đám chiến mã nói: “Tiếng vó ngựa sẽ làm địch nhân cảnh giác, nên chúng ta không dùng ngựa nữa. Ta và Phương tổng, Thác Bạt đương gia, Trác quán chủ, Hồng lão bản năm người vào tìm người. Những người khác do đại tiểu thư chỉ huy phân phối, cần phải bao vây khu vực hoang phế đó mưa gió không lọt. Người đó giống như là một Hoa Yêu khác, hoặc có thể là nhân vật lợi hại nhất của Bí tộc là Mặc Sĩ Minh Dao nên chúng ta tuyệt không thể coi thường.”

Mọi người không dám lơ là, gật đầu đáp ứng.

Vương Hoàng đi rồi, Tư Mã Nguyên Hiễn thần thái từng bừng đến.

Trải qua chiến dịch tối qua, ít nhất thì ngoài mặt hắn và Tống Bi Phong không còn khúc mắc nữa, nên gặp nhau lúc này đương nhiên sẽ không xuất hiện tình huống sùng sùng.

Tư Mã Nguyên Hiễn ngồi xuống xong liền hưng phấn nói: “Can Quy lần này đúng là hại người không được thành ra hại mình, tự chuốc hại vào thân. Chúng ta lại quét sạch một đám tai mắt lợi hại của Hoàn Huyền. Cha ta không biết là cao hứng đến thế nào mà nói, nhưng cũng kỳ quái sao các người lại có thể nắm được một cách chính xác hành động của Can Quy như thế. Không cần nhìn ta như thế. Ta không hề tiết lộ bí mật về Nhậm Thanh Thị với ông ta đâu. Ồ! Chút nữa thì quên mất, cha ta hỏi ta trong sổ Kiến Khang lục hữu có bao nhiêu tên gian tế, ta nói cần phải hỏi Lưu huynh thì mới biết được.”

Lưu Dụ sinh cảm giác cổ quái coi Tư Mã Nguyên Hiến như là bằng hữu, thản nhiên: “Trong bọn họ không có gian tặc.”

Tư Mã Nguyên Hiến vô cùng ngạc nhiên.

Đồ Phụng Tam giải thích: “Can Quy từ một kênh khác mà biết được tin mọi người gặp mặt. Chỉ nghĩ tới việc hấn dùng thủy pháo để phun độc thủy là biết. Nếu hấn phun thẳng vào vị trí sương phòng thì sẽ trúng phải tất cả mọi người trong đó, mà phạm vi phun nước độc ra của thủy pháo này có thể điều chỉnh được. Bọn ta tìm thấy thủy pháo dưới đáy sông, thấy nó được điều chỉnh có thể bao trùm phạm vi lớn nhất. Từ điểm này mà đoán thì mục tiêu của Can Quy là tất cả những người trong sương phòng. Nếu trong số đó mà có người của hấn thì hấn làm sao làm thế được?”

Tư Mã Nguyên Hiến gật đầu: “Các người suy nghĩ thật chu toàn.”

Tổng Bi Phong hỏi: “Tình hình tù binh thế nào?”

Tư Mã Nguyên Hiến đáp: “Bọn người của Can Quy đều là loại hung hãn không sợ chết. Nếu Tổng thúc không tự thân xuất thủ thì chỉ sợ không còn lại tên nào sống sót. Hiện giờ chỉ có ba người bị thương chưa chết. Đợi khi tình trạng chúng tốt lên thì cha ta sẽ phái chuyên gia thị hầu bọn chúng, đừng hòng có thể giấu giếm nữa câu. Cha ta thường nói con người không thể nào chịu nổi nghiêm hình bức cung, chỉ coi lúc nào thì tinh thần tan rã, khuất phục thôi!”

Ba người đều thấy ớn lạnh, không phải vì Tư Mã Đạo Tử dùng thâm hình tàn khốc mà là vì cách nhìn người của lão, cho thấy lão là người có thiên tính tàn nhẫn lạnh lùng thì mới có ý niệm như thế.

Đặc biệt là Tổng Bi Phong đã nhiều năm sống trong cảnh thơ rượu phong lưu ở Tạ gia, càng khó thi triển hình phạt thâm khốc đối với những người đang sống sờ sờ ra đó, có máu có thịt.

Tư Mã Nguyên Hiến nói: “Lần này, trong một thời gian ngắn như vậy mà giết chết được Can Quy, cha ta cao hứng vô cùng, đang nghĩ xem trọng thưởng cho các người như thế nào. Ta nói cho ông biết các người muốn có cơ hội lập công với triều đình, cha ta đáp ứng sẽ xem xét tích cực, còn mời Lưu huynh, Đồ huynh và Tổng thúc hôm nay vào Hoàng cung dùng cơm trưa với ông ấy. Ta sẽ đi cùng ba vị, phụ trách dẫn đường.”

Lưu Dụ và Đồ Phụng Tam ánh mắt giao nhau, đều cảm thấy thành quả trước mắt đạt được không phải dễ dàng. Từ Biên Hoang đến Hoàng cung, trong đó đã trải qua biết bao sóng gió, con đường dài đó gian nan biết chừng nào.

Đương nhiên không thể loại trừ khả năng Tư Mã Đạo Tử với bản tính sài lang, thô hết thì giết chó săn, nhân cơ hội này làm thịt bọn gã. Nhưng nếu tầm nhìn của Tư Mã Đạo Tử chỉ ngắn hẹp như vậy, cho rằng Can Quy là con chó còn quan trọng hơn hai con chó khác là Hoàn Huyền và Tôn Ân thì họ chỉ còn cách chịu chết. Họ không thể không mạo hiểm. Nếu không, mọi nỗ lực trong quá khứ sẽ trôi tuột về biển đông mất.

Khả năng lớn nhất là Tư Mã Đạo Tử đã thay đổi cách nhìn đối với bọn gã, cho rằng bọn họ trung thành làm việc cho lão. Ít nhất thì cho tới trước lúc Hoàn Huyền và Tôn Ân mất mạng, lão vẫn có thể lợi dụng bọn gã, dùng uy thế hoàng cung chấn nhiếp chế phục họ, dùng vinh dự của Hoàng triều để lung lạc họ. Đó là cách giải thích hợp lý nhất.

Tư Mã Nguyên Hiến bỗng nhiên thấp giọng thì thào: “Có một chuyện ta vốn không định nói cho các người biết, nhưng ta quả thực coi các người là chiến hữu và bạn tốt, nếu giấu các người thì đâu còn nghĩa khí giang hồ gì nữa.”

Lưu Dụ ngạc nhiên: “Rốt cuộc là chuyện gì vậy?”

Đồ Phụng Tam và Tổng Bi Phong đều tập trung tinh thần lắng nghe. Cả hai đều thấy khẩn trương.

Tư Mã Nguyên Hiến nói: “Cha ta hiện giờ hoàn toàn yên tâm về các người vì một người như Hoàn Huyền, nhất định sẽ báo thù các người đã làm thịt thủ hạ đại tướng xuất sắc nhất của hấn. Vì thế, chúng ta hiện giờ biến thành ngồi chung một thuyền, cùng chung vinh nhục.”

Lưu Dụ nhẹ cả người, thuận miệng hỏi: “Nếu là như thế, Vương gia tại sao không tin tưởng Lưu Lao Chi? Lão chẳng phải đã giết Vương Cung sao?”

Tư Mã Nguyên Hiến lạnh lùng: “Các người làm sao lại giống tên tiểu nhân phản phúc vô thường đó? Hắn có thể phản bội Hoàn Huyền, thì cũng có thể phản bội triều đình. Hơn nữa hắn không hề báo cáo bất cứ tình hình gì cho cha ta. Cha đối với hắn không còn hy vọng gì nữa.”

Đồ Phụng Tam nói: “Công tử có thể hoàn toàn tin tưởng bọn ta. Chúng đều nói tới nghĩa khí giang hồ, là thứ vĩnh viễn không thay đổi.”

Lưu Dụ hiểu rõ Đồ Phụng Tam tuyệt không nói hoang, chỉ là hắn không nói ra dự đoán về cuộc kháng chiến với Hoàn Huyền là trước bại rồi sau mới cầu thắng, khi đó thì triều đình Đại Tấn sớm đã kết thúc rồi, căn bản không tồn tại vấn đề lời hứa nữa. Gã cũng thầm nghĩ nếu như sau này có thể giữ được mạng Tư Mã Nguyên Hiến thì mình sẽ làm. Đó chính là nghĩa khí giang hồ.

Tư Mã Nguyên Hiến than: “Tối qua ta hưng phấn đến nỗi không thể chợp mắt được. Lần này so với lần ứng phó với Hắc Trường Hanh trên Đại Giang kích thích hơn nhiều. Tuyệt diệu nhất là tất cả đều dựa vào dự đoán, cho đến ngay trước khi hành động vẫn không hề có đầu mối rõ ràng. Cho tới phút cuối cùng mới mạo hiểm bắt đầu nắm được hành tung địch nhân. Cả quá trình quả thực kinh tâm động phách, giống như là cao thủ quyết chiến phân thắng bại trong chớp mắt. Cảm giác này quả là làm người ta cảm thấy dư vị lạ thường.”

Tống Bi Phong vỗ vai hắn nói: “Toàn là nhờ có công tử lãnh đạo.”

Sắc mặt Tư Mã Nguyên Hiến đỏ bừng lên nói: “Trước mặt các người ta làm sao dám tự xưng là anh hùng đây? Nhưng quả thực ta đã học được rất nhiều điều. Chỉ cần các người khẳng khái ra sức vì triều đình, thì Tư Mã Nguyên Hiến ta đảm bảo triều đình sẽ không bạc đãi các người.”

Lưu Dụ nghĩ tới việc ước hẹn gặp mặt với Lý Thục Trang tối nay, tiện dịp liền hỏi: “Cao môn Kiến Khang có phản ứng thế nào đối với chuyện tối qua?”

Tư Mã Nguyên Hiến đáp: “Đương nhiên là rung động toàn thành. Buổi triều sớm nay, rất nhiều đại thần đã hỏi cha ta đó là chuyện gì. Cha chỉ nói một nửa sự thật, đương nhiên là không tiết lộ quan hệ giữa Can Quy và Hoàn Huyền, càng không đề cập tới các vị một chữ, chỉ nói ta thành công bắt giết được một tên đại đạo đã gây họa cho Ba Thục nhiều năm, lại chỉ rõ Can Quy là hung đồ chủ yếu trong việc giết hại Mao gia ở Tứ Xuyên. Lại đem xác hắn bêu tại Ngộ môn thị chúng ba ngày.”

Tống Bi Phong lắc đầu than: “Không tưởng nổi Can Quy đã tung hoành bao năm lại kết thúc như thế.”

Lưu Dụ lại hỏi: “Đại lão bản của Hoài Nguyệt lâu có phản ứng gì không?”

Hai mắt Tư Mã Nguyên Hiến sáng bừng lên, đáp: “Tối qua, ta tự thân bồi bạn với nàng ta, lại đáp ứng sẽ tu bổ tầng năm lầu đông cho nàng. Chỉ bằng hôm nào bọn ta đến tầng năm lầu đông hưởng phong lưu khoái hoạt, hồi tưởng lại tráng cử chém chết Can Quy được không?”

Ba người không biết nói gì. Càng hiểu sâu sắc hơn về sức ảnh hưởng của Lý Thục Trang ở Kiến Khang.

Chú thích:

* Lương cực tương giao: hai thứ cực đoan giao hoà

399. Hoang Khư Truy Hung

Hoàn Huyền ngồi trong thư phòng, trong lòng chỉ muốn làm một việc, chính là giết người.

Hôm nay hắn trước sau thu được hai tin tức, tin sau xấu hơn tin trước. Với

tính cách cương nghị bất khuất của hắn cũng cảm thấy chịu đựng không nổi. Chỉ có máu của địch nhân mới có thể trấn tĩnh tình cảm đang dao động của hắn, phải để Đoạn Ngọc Hàn uống máu địch nhân.

Tin tức đầu tiên là Cao Ngạn bắt ngờ lại không chết, hơn nữa còn bị Hoang nhân nhân cơ hội truyền bá rộng rãi nói cái gì “Cao tiểu tử suýt trúng mĩ nhân kế”, đã châm chọc còn vạch trần mối quan hệ mật thiết giữa hắn và Tiêu Tung.

Tiêu Túng tương tự như một Nhiếp Thiên Hoàn khác, mỗi người đều có thực lực riêng của mình, người sau có đội chiến thuyền hùng mạnh, Tiêu Túng thì thao khống tài nguyên Ba Thục giàu nhất thiên hạ.

Mối quan hệ với Tiêu Túng tịnh không phải thiết lập trong một sớm một chiều. Trước khi chinh phục Ba Thục hắn đã sớm ngầm đi lại với Tiêu Túng trong bóng tối. Hắn cung ứng muối, thứ mà khu vực Ba Thục thiếu thốn nhất cho Tiêu Túng, còn Tiêu Túng thì chuyển sắt ngược lại. Chuyện này Hoàn Xung cũng biết nhưng không can thiệp vào, bởi vì không có sắt quân Kinh Châu sẽ nảy sinh vấn đề trong việc cung ứng binh khí.

Trong một mức độ nào đó, Tiêu Túng do một tay hắn nâng đỡ.

Cho nên sau trận chiến Phi Thủy, binh quyền quân Kinh Châu rơi vào tay, hắn lập tức thừa thế dẫn quân phạt Thục, Tiêu Túng thì giúp đỡ hết mình trong ứng ngoại hợp thu phục Ba Thục. Tiêu Túng được hắn dâng tấu thỉnh triều đình sắc phong làm Ích Châu công, trở thành đệ nhất đại tộc ở Ba Thục.

Tiêu Túng tuy lớn hơn hắn mười bảy tuổi nhưng hai người cùng xuất thân vọng tộc, tính cách hợp nhau, đều có chí lớn. Hoàn Huyền hắn muốn cướp lấy địa vị của Tư Mã thị còn Tiêu Túng thì hy vọng trở thành thiên hạ đệ nhất gia, chính thức thay thế hai nhà Vương, Tạ. Cho nên hai người như cá gặp nước, cùng quý tài của nhau, so quan hệ vì lợi ích mà kết hợp với Nhiếp Thiên Hoàn cách biệt một trời một vực.

Vì vậy hắn tin nhiệm Can Quy không ngừng đề bạt y.

Còn Can Quy là người giỏi như thế không ngờ đã chết, điều này thật khó mà tin nổi, càng khó tiếp nhận. Tin tức xấu hơn lần lượt nổi đuôi, khiến hắn kinh hãi. Sức chấn động của nó gần bằng cái chết của Vương Đàm Chân tạo cho hắn.

Người của Can Quy gần như bị tiêu diệt toàn bộ, chỉ còn bảy tám người hoảng loạn chạy khỏi Kiến Khang, và truyền phi cấp truyền thư báo cáo tình huống Can Quy bị giết.

Hắn biết Can Quy gục ngã trong tay người nào, khẳng định là Đồ Phụng Tam. Hắn quá quen thuộc Đồ Phụng Tam, chỉ từ thủ pháp thì biết có Đồ Phụng Tam chủ trì đại cục trong bóng tối.

Hắn trọng dụng Can Quy vì nhìn trúng Can Quy thuộc loại người như Đồ Phụng Tam, thâm mưu viễn lược giỏi về dùng mưu kế, bộ dạng giống như vĩnh viễn không phạm sai lầm. Nào ngờ Can Quy mà hắn dùng để thay thế cho Đồ Phụng Tam lại bị Đồ Phụng Tam làm thịt. Điều này là sự chế nhạo cực lớn đối với hắn.

Hiện tại Đồ Phụng Tam đã thành cái gai trong mắt của hắn, chỗ nào cũng nhúng tay vào đánh lại hắn, hơn nữa chiêu nào cũng trúng vào chỗ yếu hại. Hầu Lượng Sinh cũng vì bị vạch trần cấu kết với y mà sợ tội uống thuốc độc tự sát.

Nếu như Hầu Lượng Sinh là cánh tay trái của hắn, Can Quy chính là cánh tay phải, hai tay đều bị Đồ Phụng Tam chém đứt.

Đoạn Ngọc Hàn của hắn phải uống máu, là máu của Đồ Phụng Tam, Lưu Dự ngược lại trở thành thứ yếu.

Thanh Thị tiểu thư đến!

Bóng dáng xinh đẹp của Nhậm Thanh Thị đập vào mắt Hoàn Huyền, dù trong thời khắc tâm tình tồi tệ như thế, hắn vẫn cảm thấy tâm thần thoải mái hơn, đau khổ tích tụ trong lục phủ ngũ tạng như biến đi đâu hết.

Mỹ nữ khó đoán này chậm chậm ngồi xuống trước mắt gã khẽ nói: “Thanh Thị xin thỉnh an Nam Quận công.”

Hoàn Huyền tịnh không giống như thường ngày quen dùng ánh mắt lướt trên cơ thể hấp dẫn của thị, trái lại lạnh lùng nhìn thị nói: “Thái độ Lưu Lao Chi ra sao?”

Nhậm Thanh Thị bình tĩnh nói: “Hắn sợ ngài.”

Hoàn Huyền ngạc nhiên: “Sợ ta?”

Nhậm Thanh Thị nói: “Chuyện mất mặt như thế hắn dĩ nhiên không chính miệng nói ra, mà là cảm giác của nô gia. Bất quá hắn chịu gặp nô gia đã chứng tỏ hắn có suy nghĩ thừa cơ nước đục thả câu. Hắn nhờ

nô gia chuyển cáo Nam Quận công, tình hình hiện tại vẫn chưa phải lúc liên thủ với Nam Quận công, khi thời cơ xuất hiện hẳn mới cân nhắc có ủng hộ Nam Quận công hay không.”

Hoàn Huyền hừ lạnh: “Vẫn là không biết thức thời.”

Nhậm Thanh Thị đột nhiên hơi cúi đầu quỳ bên cạnh dịu dàng nói nhỏ: “Nam Quận công hôm nay có tâm sự ư?”

Hoàn Huyền trong lòng dâng trào tình cảm cả bản thân cũng không hiểu, chỉ muốn nhào qua đè ngửa ra đất ả mỹ nữ giả hoạt đến bây giờ vẫn nửa muốn dâng hiến nửa chống cự này để tùy tiện dâm loạn. Như thế mới có thể tiết ra khí phẫn nộ trong lòng. Nhưng cũng biết thời gian và địa điểm đều không thích hợp. Vì trước khi Nhậm Thanh Thị đến Giang Lăng, hẳn đã sai người đi thỉnh Tiều Nộn Ngọc đến, vị mỹ nhân phong tư khác với Nhậm Thanh Thị có khả năng đến bất cứ lúc nào.

Với tính cách buông thả ngang ngược của Hoàn Huyền, cũng cảm thấy nếu như khi vợ góa của Can Quy đợi ngoài cửa lại nghe thấy thanh âm mưa cuồng bạo phát ra bên trong của hẳn, sẽ hết sức không thích đáng.

Hắn cũng có chút không hiểu mình, không ngờ trong tình hình như vậy lại sinh ra dục vọng nguyên thủy.

Hoàn Huyền đè nén khát vọng trong lòng, trầm giọng nói: “Can Quy chết rồi.”

Thân thể yếu kiều của Nhậm Thanh Thị hơi run, ngẩn đầu nhìn hắn thất thanh: “Cái gì?”

Hoàn Huyền lặp lại lần nữa, chán nản: “Can Quy lần này quả thật trí không bằng người, đi hành thích Lưu Dự trái lại trúng phải gian kế của gã. Ta không muốn tiếp tục nói về việc này. Thanh Thị đi đường vất vả, trước tiên đến nội viện nghỉ ngơi cho khỏe, ta còn rất nhiều việc cần xử lý. Tối nay sẽ đến thăm nàng.”

Nhậm Thanh Thị lườm hắn một cái, không lưu ý hỏi: “Tối nay?”

Hoàn Huyền bực bội nói: “Không phải tối nay? Lẽ nào phải đợi tối mai hay tối kia ư? Đi đi!”

Nhậm Thanh Thị không nói tiếp, tha thướt bỏ đi.

Hoàn Huyền ngẫm thử dài, trong tâm nổi lên ánh mắt nóng bỏng đến mức có thể làm mềm đi trái tim người ta của Tiều Nộn Ngọc. Thật không biết nên nói ra sao chuyện Can Quy chết thảm ở Kiến Khang với nàng.

Mộ Dung Chiến, Thác Bạt Nghi, Trác Cuồng Sinh, Hồng Tử Xuân và Phương Hồng Sinh năm người vượt tường thành sụp đổ ở góc tây bắc Biên Hoang tập, đạp chân vào đồng đổ nát. So với tứ đại nhai của Biên Hoang tập, nơi đây như một thế giới hoàn toàn bất đồng, đại biểu cho một gương mặt khác hoang vu, hỗn loạn của Biên Hoang tập.

Trác Cuồng Sinh cảm khái nói: “Vốn dĩ tường thành của chúng ta không đến mức trở thành đất bằng như thế này. Nhưng Biên Hoang tập trước đây mọi người chỉ nghĩ cho mình, tháo dỡ gạch đá của tường thành xây dựng nhà cửa cho mình khiến tường thành càng bị hủy hoại không chịu nổi mà sụp đổ.”

Hồng Tử Xuân cười: “Hiện tại nào phải lúc oán trách? Vẫn còn lưu lại mùi vị phải không?”

Câu nói sau nhắm vào Phương Hồng Sinh.

Phương Hồng Sinh ưỡn ngực biến thành một người khác, lãnh tĩnh nói: “Nếu thật không có mưa, không có gió thổi mạnh thì mùi vị hai ngày trước không giấu được ta. Nơi đông người qua lại sẽ khó hơn nhiều nhưng tại khu hoang phế loại dấu tích này rất hiếm, ta mười phần tin chắc. Theo ta!”

Mộ Dung Chiến rút đao khỏi vỏ, Thác Bạt Nghi nắm đoản mâu vào tay, chia ra hai bên Phương Hồng Sinh thâm nhập vào khu hoang phế.

Trác Cuồng Sinh và Hồng Tử Xuân rơi lại sau, chia ra cùng tiến tới. Năm người đều lão luyện giang hồ, trong tình huống như thế tuy không cần phải thương lượng với nhau cũng đã biết phối hợp hô ứng như thế nào.

Giang Văn Thanh đã dẫn mọi người bao vây toàn khu vực, đem thủ pháp bắt rùa trong rọ ra đối phó với địch nhân, rồi chiếu theo đề nghị của Vương Trấn Ác chuẩn bị một đội khoái mã khác, ngay cả nếu địch nhân đào thoát ra khỏi khu hoang phế cũng phải có cước lực nhanh hơn ngựa mới hồng thoát thân được.

Hoa Yêu xác thực đã xuất thân từ Bí tộc, bởi đã có vết xe đi trước nên chúng nhân đối với cao thủ Bí tộc này không hề dám khinh thường. Lần này Hoang nhân mang hết cao thủ ra tay nhất định muốn thành công. Nếu bất sống được đối phương là lý tưởng nhất, bằng không cũng muốn giữ cái mạng nhỏ của đối phương lại.

Dấu tích hoang tàn đổ nát ngổn ngang khắp nơi, đại bộ phận phòng xá chỉ còn tàn dư hư hoại, chỉ có thể bằng óc tưởng tượng mới hình dung được trạng thái lúc hoàn hảo của chúng. Mấy gian còn hoàn chỉnh nhất cũng đã sụp đổ hầu hết khiến trên mặt đất đầy tường xiêu ngói đổ. Dấu vết của hỏa thiêu còn lại khắp nơi, biến thành cây hoang cỏ dại. Nếu bước tới khu này vào đêm tối sẽ tưởng như quỷ vực, nhưng đúng là một địa phương lý tưởng cho việc ẩn nấp, nhà cửa đường xá lộn lộn khó phân biệt khiến người ta phải kinh hoàng vì cảm giác bị mất phương hướng.

Phương Hồng Sinh vẫn nhanh chóng nhìn ra một chỗ vốn trước đây phải là một tòa nhà lớn với vẻ ngoài rất quy mô, nhưng bây giờ cảnh tượng của cổng vào thật tiêu điều đổ nát, lão ra dấu cho họ ý bảo địch nhân đang ẩn nấp trong ngôi nhà hoang đó.

"Soạt, Soạt" hai tiếng, Hồng Tử Xuân và Trác Cuồng Sinh từ sau chia ra phóng lên hai bên đầu tường cao nhất của căn phòng đổ nát, sẵn sàng động thủ.

Mộ Dung Chiến ra hiệu cho Phương Hồng Sinh thoái lui, hắn không dám chậm trễ rút đại đao khỏi vỏ bước lui gần mười bộ mới ngừng.

Mộ Dung Chiến và Thác Bạt Nghi nhìn nhau ra hiệu rồi đồng thời tấn công vào lỗ hổng lớn vốn là cửa ra vào. Uy lực của hai người liên hợp tạo ra thì ngay cả người bên trong là Tôn Ân, Yến Phi cũng phải ứng phó hết sức cật lực mới hòng chịu nổi.

Bất ngờ phía trước một bóng đen phóng lại nghênh đón, kinh phong thốc vào mặt. Chuyện này thật ngoài ý liệu của hai người nhưng không ai vì thế mà trận cước bị loạn. Bọn họ trước khi hành động đã sớm có chuẩn bị tâm lý, bởi nếu đối phương đúng như Cao Ngạn, Diêu Mãnh và các người miêu tả cao minh như thế tất sẽ biết có người đến, chỉ không tưởng rằng đón chào bọn họ không phải vũ khí bén nhọn mà lại là một tấm khăn choàng.

Đoản mâu của Thác Bạt Nghi đâm ra, gã quát lớn: "Người lên!"

Mộ Dung Chiến phóng tới, khi ngực hắn gần đụng mặt đất đầy ngói gạch cỏ dại bên trong phòng thì hai chân duỗi ra, người và đao hợp nhất như mũi tên theo tấm áo choàng rơi bắn tới bên kia. Động tác của hắn sáng khoái liên lạc giống như đã tập dượt cả vài trăm lần, cùng Thác Bạt Nghi phối hợp nhịp nhàng ăn khớp, không hề sai chút nào.

Khi Thác Bạt Nghi đâm đoản mâu vào tấm khăn choàng, Mộ Dung Chiến đã đến phía bên kia, vừa kịp thấy một hắc y nhân phóng lên không trung vừa phóng lại một ngọn phi đao, nhanh như thiểm điện nhắm mắt gã bắn tới, phản ứng cực lẹ và chuẩn xác đáng khâm phục vô cùng. Mộ Dung Chiến tức giận hừ một tiếng, lặn tới một bên tránh ngọn phi đao cực kỳ nguy hiểm.

Hai bên tả hữu đồng thời vọng lại âm thanh giận dữ của Trác Cuồng Sinh và Hồng Tử Xuân.

"Há!"

Thác Bạt Nghi không hề trực tiếp đâm tới tấm khăn choàng đầy chân kinh, mà dùng một thủ pháp dùng mâu quấn lấy tấm khăn choàng "soạt" một tiếng cuốn lấy nửa vòng, tấm khăn choàng mới rời mâu bay đi, như một đám mây cắt tới hai chân của Bí tộc cao thủ nọ. Hắn liên tục ra chiêu, hoàn toàn biểu lộ thân thủ và trí tuệ.

Tiếp theo đó lại phóng mình vọt lên, cùng với Trác Cuồng Sinh và Hồng Tử Xuân đã từ hai bên tả hữu bay lên không trung chặn đánh địch nhân.

Lúc này Mộ Dung Chiến từ mặt đất vọt phóng lên, trường đao nhắm lên trên phong bế bên dưới của địch nhân.

Người ấy đầu che vải đen chỉ lộ hai mắt, tinh quang ngời ngời không chút gì kinh sợ, trở mình phóng xuống, bất ngờ đập lên tấm khăn choàng do Thác Bạt Nghi đánh bật lại, thân thủ y quả cao minh, mặc dù trong

vị trí đối lập nhưng cũng làm cả bốn người trong lòng bội phục.

Lúc bốn người thâm kêu không hay thì người ấy chân đã đạp tấm khăn choàng, đằng vân giá vù lướt theo tấm khăn choàng mà đi, tránh khỏi sự chặn đánh chớp nhoáng ác liệt của Trác Cuồng Sinh và Hồng Tử Xuân.

Trác Cuồng Sinh nhanh trí hét lớn: "Nghị gia đuổi theo, lão Hồng trợ thủ."

Lúc này Thác Bạt Nghi mới vừa đến giữa hai người, Hồng Tử Xuân hiểu ý, cùng Trác Cuồng Sinh đồng thời vận chưởng đẩy vào lưng Thác Bạt Nghi. Thác Bạt Nghi có được hai đạo chân khí trợ giúp nên tốc độ gia tăng càng lẹ, phóng sau đến trước, nhắm địch nhân đuổi theo.

Cao thủ Bí tộc cười ha hả một tiếng, vận kinh vào hai chân, giữ lại trò cũ, tấm khăn choàng rời chân nhắm đầu mặt Thác Bạt Nghi bay ngược lại, còn tự mình đổi hướng, bay về phía bắc.

Thác Bạt Nghi tức giận đến độ thất khiếu bốc khói vì thấy đã sắp đắc thủ rồi bị đối phương lại liên miên gỡ ra toàn quái chiêu để hóa giải.

Bỗng nhiên có thanh âm của đao kiếm kịch liệt vọng tới, thì ra Mộ Dung Chiến đã sớm hơn một bước mau lẹ chặn ở vị trí phía tây bắc chờ người đó vừa hạ xuống thì bất ngờ tấn công.

Trác Cuồng Sinh và Hồng Tử Xuân cả mừng đuổi tới, chỉ thấy người đó đầu vai đầy máu, cũng nghĩ Mộ Dung Chiến ra tay đã thành công, nào ngờ người đó như làn khói nhẹ thoát khỏi đao quang đang bao phủ của Mộ Dung Chiến, còn với tay phóng kiếm lại rồi sau đó mới đào thoát về hướng bắc.

Trác Cuồng Sinh, Hồng Tử Xuân và Thác Bạt Nghi đến bên cạnh hắn, quát to: "Đuổi theo!"

Mộ Dung Chiến thần sắc ngưng trọng nói: "Đuổi theo cũng không ích gì. Võ công người này cực cao, so ra còn cao hơn cả Hoa Yêu, thân pháp khinh công cũng ngang tầm, bọn ta khẳng định không chặn được hắn đâu."

Nói chưa dứt câu, "Đừng! Đừng! Đừng!" ba đám khói đen kịt bốc lên bên cạnh khu hoang phế, sau đó là một loạt tiếng la ó hò hét.

Phương Hồng Sinh cũng đã đuổi tới, nhìn thấy bốn người trong dáng vẻ chán nản, thất hồn lạc phách, cầm trường kiếm địch nhân bỏ lại trên mặt đất, nói: "Đây chính là văn tự của Bí tộc."

Bốn người đưa mắt nhìn trường kiếm đang nằm trong tay y, chỉ thấy trên kiếm khắc một hàng hơn mười văn tự cổ quái tựa như sâu bò.

Kiến Khang đô thành là thành trì quy mô to lớn nhất trong thành khu Kiến Khang. Chu vi thành là hai mươi dặm mười chín bộ, có sáu cửa, ba cửa ở phương nam. Tuyền Dương môn hoành tráng nhất nối với ngự đạo ở ngay giữa, phía trên treo xà ngang to lớn nặng nề, hai bên có hai con hổ bằng gỗ nhìn nhau, cực kỳ tráng lệ.

Từ Tây Minh môn ở phía tây cho đến Kiến Dương môn ở phía đông là một con đường lớn chạy ngang nối hai bên đông tây, chia đô thành ra hai phần nam bắc rộng lớn. Bắc là cung thành, nam là các đài tỉnh sở tại của triều đình.

Cung thành lại gọi là Đài thành, là nơi cung điện của Kiến Khang. Đài thành hùng vĩ tráng lệ, có tường dày hai lớp, tường của nội cung kéo dài năm dặm, tường của ngoại cung kéo dài tám dặm, Kiến Khang cung nằm ở ngay giữa.

Lúc mới xây cung thành có tường đất, đến năm Hàm Khang thứ năm, mới đào lũy xây thành, xung quanh có thành hào rộng năm trượng sâu bảy thước bao bọc, hiện rõ mối lo lắng của Tư Mã hoàng triều đối với thời cuộc bất ổn.

Phía nam Đài thành có hai cửa, có Đại Tư Mã môn làm chủ, phàm những người dâng lên tấu chương, phải tới cửa này quỳ gối đợi kêu, vì vậy cũng được gọi là "Chương môn".

Lưu Dự, Đồ Phụng Tam và Tống Bi Phong ba người theo Tư Mã Nguyên Hiến nhập đô thành qua ngã Tuyền Dương môn, phía trước có binh lính mở đường, phía sau có binh lính đi theo hộ vệ, cảm giác phong

quang đó có chút cổ quái, làm cho Lưu Dụ có chút không quen. Đồ Phụng Tam và Tống Bi Phong đã sớm quen với kiểu tiền hô hậu ủng như vậy, nên vẫn cứ an nhiên tự tại.

Lưu Dụ lần đầu tiên bước chân vào đô thành, giục ngựa chạy trên ngự đạo dài đến hai dặm từ Tuyên Dương môn đến Đại Tư Mã môn, bị kiến trúc hoành tráng hai bên đường trấn nhiếp, nghĩ đến mình được người ta cho là “chân mệnh thiên tử”, cảm giác thật không bút mực nào có thể hình dung được.

Chỉ riêng ngự đạo trong đô thành này cũng đủ cho người thưởng thức. Bề ngang có thể để tám ngựa song hành, hai bên có kênh ngòi, trên bờ kênh trồng cây hòe và cây liễu. Dưới bóng cây rậm rạp ẩn hiện những khu thự của mệnh quan óng ánh màu vàng sáng chói, làm gã có vọng tưởng thế nào, cũng không sao tưởng tượng được có một ngày sẽ biến thành chủ nhân của đô thành hào hoa mỹ lệ này.

Bất quá nếu từ góc độ quân sự mà nghĩ, tòa đô thành này đúng là một bảo lũy hết sức kiên cố, mà an nguy của Đài thành phía trước, cũng chính là đại biểu cho hưng vong của Tư Mã hoàng triều.

Tư Mã Nguyên Hiến vào đến đô thành, liền trở nên thoải mái như về tới nhà, không ngừng chỉ trỏ, giới thiệu những tòa nhà dọc đường.

Sau khi đi qua Đại Tư Mã môn, Lưu Dụ cuối cùng cũng đạp chân vào Đài thành, chỉ thấy lớp lớp lầu các, cung vàng điện ngọc, sông núi ao hồ, xảo đoạt thiên công, Lưu Dụ tựa như “lão nhà quê” ra thành thị, nói không ra được câu nào.

Một tòa đại điện đứng ở phía trước, cao tám trượng rộng mười trượng, dài độ hơn hai mươi trượng, tả hữu hai bên điện đối chọi lẫn nhau càng làm tăng thêm khí thế.

Tư Mã Nguyên Hiến nói: “Đây là Thái Cực điện nơi hoàng thượng triệu kiến đại thần, cử hành yến tiệc cung đình và xử lý chính vụ thường ngày.”

P phía trước Thái Cực điện là quảng trường rộng sáu mươi mẫu, mặt đất dùng đá cẩm thạch lát thành, bóng loáng mỹ lệ, xung quanh trồng đủ các loại cây, cung điện tàn lá tương phản, đứng ở nơi này cứ ngỡ đã rời xa nhân thế.

Lưu Dụ bắt đầu minh bạch vì sao Hoàng Đế không thể đi sát dân tình, hoàng đế sống trong cung cấm, căn bản vốn bị cách biệt trong một hoàn cảnh độc lập xem như là an toàn, sự hiểu biết về dân tình toàn do thần tử đưa lên, chuyện tổ quốc giang sơn tự nhiên là không để ý đến.

Bất luận là nhìn trái ngó phải, nhìn gần trông xa, Lưu Dụ chỉ thấy toàn là đình viên lầu các, không nhận được mới hỏi: “Trong cung thật ra là có bao nhiêu cung điện đền đài?”

Tư Mã Nguyên Hiến hào khí dâng cao đáp: “Nói ra nhiều khi Lưu huynh không tin. Tổng số có trên dưới ba ngàn năm trăm cung điện, trước các cung điện đều có trọng lầu phục đạo thông tới ngự hoa viên ở trung tâm.

Lưu Dụ thất thanh kêu: “Cái gì?”

Đồ Phụng Tam hỏi: “Công tử muốn dẫn bọn ta đến cung điện nào để diện kiến Vương gia?”

Tư Mã Nguyên Hiến làm như vô sự đáp: “Là Tỵ Hàn điện ở phía tây của Ngự Hoa viên.”

Tống Bi Phong hiểu rất rõ tình huống trong cung, ngạc nhiên hỏi: “Tỵ Hàn điện không phải là nơi Hoàng thượng làm việc sao?”

Tư Mã Nguyên Hiến ung dung đáp: “Sau khi diện kiến Hoàng thượng, cha ta sẽ thiết yến khoản đãi ba vị tại Lữ Hỏa các, là một trong những chỗ có phong cảnh đẹp nhất trong nội cung.”

Ba người lấy làm ngạc nhiên nghĩ lại, mới biết lần này phụng chiếu nhập cung không phải là đơn giản, nếu không sao lại phải đi tham kiến Hoàng Đế.

400. Bí Trung Chi Bí

Tiêu Nộn Ngọc cầm phi cáp chứa tin tức Can Quy bị chết ra xem, nàng không hề có chút phản ứng kịch liệt đau khổ khi chồng chết mà chỉ chậm chậm cúi đầu, đặt thư tín sang một bên, thần sắc bình tĩnh khế

khàng nói: “Chàng chết rồi!”

Từ lần đầu tiên nhìn thấy Tiểu Nộn Ngọc, Hoàn Huyền đã bị khí chất đặc biệt của ả hấp dẫn. Nhìn ngang nhìn dọc, mỹ nữ xinh đẹp thông minh chưa đến mười chín tuổi tựa như người mới bước vào đời, không chút xảo trá, đoan trang cao nhã như nữ nhân cao môn, khí chất như lan như ngọc có điểm giống Vương Đạm Chân, nhưng trong vẻ tĩnh lặng lại chứa đựng một thứ sức sống sinh động nào đó. Khi ả đưa mắt ngẩng nhìn người nào, người ấy sẽ cảm thấy ả biến thành một con người khác. Nhiệt lực yêu mị trong mắt ả như có từ tính hút lấy người ta, như muốn khiêu chiến với định lực của nam nhân, khiến người ta nghĩ ngay đến thần sắc lúc phóng túng của ả, ví như chuyện được khích lệ cùng ả làm điều gì đó, hay nắm tay cùng đi dạo, hoặc cùng ngủ vài đêm, làm cho người ta rất kích thích. Phương diện này ả có nét giống với Nhậm Thanh Thị. ả chính là tiên nữ và yêu tinh kết hợp trong cùng một thân thể. Căn bản là ả ta muốn thể hiện phương diện nào với người ta mà thôi. Mỗi lần thấy ả, cảm giác của Hoàn Huyền đều không giống nhau.

Nếu như ả không phải là vợ của Can Quy, mà còn là con gái Tiêu Tung, hẳn sẽ tìm mọi cách chiếm đoạt ả. Trước kia ước nguyện này hẳn chỉ có mỗi cách áp chế trong lòng, hiện tại Can Quy đã chết, hẳn đối diện với quả phụ mới này sẽ như thế nào đây?

Trong lòng Hoàn Huyền dâng trào những tư vị khó hình dung, trầm giọng nói: “Mong Càn phu nhân bớt buồn phiền. Món nợ máu này ta sẽ vì phu nhân mà đòi lại. Hoàn Huyền ta đảm bảo điều đó.”

Tiểu Nộn Ngọc thờ ơ đáp: “Ta không còn là Càn phu nhân nữa. Nam quận công gọi lại ta là Nộn Ngọc được rồi.”

Một cỗ nhiệt khí trong nháy mắt chạy khắp toàn thân Hoàn Huyền làm huyết dịch hấn như sôi lên. Người con gái này chẳng những kiên cường ngoài sự tưởng tượng của hắn mà sự vô tình cũng có thể so được với hắn.

Tiểu Nộn Ngọc ngẩng đầu lên nhìn hắn. Hai mắt xạ xuất những tia sáng yêu mị nóng bỏng kỳ lạ, ngữ điệu lại vẫn bình tĩnh, nhẹ giọng nói: “Người chết không thể phục sinh. Nhiệm vụ chấn hưng gia tộc của Nộn Ngọc không cho phép Nộn Ngọc bị thương, sẽ có một ngày ta tự tay giết chết tên Lưu Dụ cầu tặc đó.”

Sau đó ả cúi đầu khẽ khàng nói: “Dù trong lòng Nộn Ngọc tràn đầy phẫn hận, nhưng vô pháp phát tiết. Nam quận công có thể giúp Nộn Ngọc một chuyện được không?”

Hoàn Huyền ngưng đáp: “Chỉ cần ta làm được, tất sẽ vì Nộn Ngọc mà hoàn thành.”

Tiểu Nộn Ngọc chậm rãi đứng lên, hai má ửng hồng, song mục xạ xuất dục tình nóng bỏng, khẽ giọng: “Nam quận công đương nhiên làm được.”

Sau đó với tư thế xinh đẹp như múa, trước mắt trợn trừng mở to hết cỡ của Hoàn Huyền, ả chuyển thân quay vòng. Mỗi lần chuyển thân y phục của ả lại bớt đi một thứ, rồi rơi xuống đất. Khi ả ngừng quay và đối diện với Hoàn Huyền, trên người ả không còn vật gì, chỉ còn chiếc vòng cổ hình con chim bằng ngọc sáng lấp lánh trên ngực.

Hoàn Huyền bỗng có cảm giác bản thân quay lại thừa thiên địa sơ khai hàng vạn nghìn năm trước. Trong thiên địa trừ hắn ra chỉ còn vũ vật có thể làm bất cứ nam nhân nào cũng phải say mê trước mắt này thôi.

Tiểu Nộn Ngọc bình tĩnh nói: “Hai ta chuyện gì cũng chẳng lý tới, chuyện gì cũng chẳng nghĩ, quên tất cả mọi sự hợp thể giao hoan với nhau. Chỉ có làm như vậy, Nộn Ngọc mới có thể phát tiết nỗi khổ trong lòng. Nam quận công có chịu giúp Nộn Ngọc chuyện này không?”

oOo

Mộ Dung Chiến quay lại tổng đàn Bắc Kỳ Liên ở tây môn đại nhai, trong lòng chứa đầy cảm giác thật khó mà nói ra. Từ sau khi quang phục lại Biên Hoang tập, tâm tình hắn chưa bao giờ kém như thế này.

Rõ ràng đã chặn được cao thủ bí tộc đó, lại để đối phương chịu một chiêu của hắn rồi sau đó chạy đi thật xa, làm hoang nhân mất hết mặt mũi.

Địch nhân đáng sợ như vậy phải ứng phó sao đây?

Kẻ không sợ trời, không sợ đất như Mộ Dung Chiến, lần đầu tiên bỗng phát sinh sợ hãi. Trách nhiệm thống soái trên vai hắn càng nặng nề hơn. Chuyện tốt duy nhất là Phương Hồng Sinh tịnh không nghĩ thấy tung tích của các bí nhân khác ở bên trong tập. Như vậy rõ ràng là bí nhân vẫn chưa tiến vào trong tập.

Tình trạng này đương nhiên không phải mãi mãi giữ nguyên không đổi. Cao thủ bí tộc chạy thoát chính là kẻ tiên phong mở đường. Sau lần thua thiệt này, khi bí tộc chính thức triển khai hành động đối phó với Biên Hoang tập sẽ càng cẩn trọng hơn, định rõ kế hoạch ổn thoả.

Mộ Dung Chiến đặt thanh kiếm tuý thân của cao thủ bí tộc đó lên mặt bàn, rồi chán nản ngồi xuống ghế, trong lòng rộn lên bao lo lắng.

Bất lợi lớn nhất của bọn họ bây giờ là địch tối ta sáng. Vì vậy địch nhân có thể dễ dàng nắm được tình hình của bọn họ. Chỉ cần nhìn bí tộc cao thủ đó tìm cách hành thích Cao Ngạn là biết địch nhân có sự hiểu biết nhất định đối với Biên Hoang tập.

Bọn họ lại không biết chút gì về bí tộc, chỉ biết bí tộc do thần bí “Bí nữ” Minh Dao lãnh đạo.

Uy hiếp của Mộ Dung Thùy đối với Biên Hoang tập giờ trở thành thứ yếu. Bởi vì Mộ Dung Thùy căn bản không cần phải ra tay. Bí nhân đã đủ làm loạn Biên Hoang tập lên rồi. Chỉ cần bí nhân tùy tiện tiến hành những việc phá hoại mà bọn họ không thể đề phòng nổi hết như sát nhân phóng hỏa, tập kích các thương nhân qua lại Biên Hoang tập là đủ biến Biên Hoang tập đang lấy lại sức lực trở thành một toà Tập chết.

Trong tình huống này, chỉ dựa vào chiếc mũi của Phương Hồng Sinh thật khó có tác dụng.

Trước khi tình huống phát triển kịch liệt hơn phải tìm được biện pháp ứng phó.

Bỗng nhiên hắn lại nhớ tới Sóc Thiên Đại. Nàng có thể nói là người duy nhất ở Tập biết về bí nhân. Có nên nhờ nàng giúp đỡ không?

Mộ Dung Chiến do dự khó quyết định.

Bởi vì chẳng những nàng đã nói không quan đến chuyện của hoang nhân, còn vì hắn cảm thấy tình ý của Sóc Thiên Đại đối với mình.

Hắn với Sóc Thiên Đại vốn không có chút hảo cảm nào, nhưng vì vậy lại thành có động lực mà sản sinh ra hảo cảm, tuy còn xa mới làm hắn cải biến cường độ cách thức sinh hoạt hiện nay. Điều quan trọng là hắn đã từng trải qua đau khổ khó mà chịu đựng đó rồi.

Hắn vẫn yêu Kỷ Thiên Thiên sâu sắc.

Chuyện này đã biến thành bí mật chôn kín trong lòng hắn.

Hắn từng tự thân hứa trước Kỷ Thiên Thiên, kể cả hy sinh tính mệnh cũng đảm bảo được an toàn cho nàng. Lúc hắn vì Kỷ Thiên Thiên hết lòng khuyên ngăn, không còn cách nào khác phải rời nàng mà đi, hắn đã lập thệ trong lòng, ai dám làm nàng bị tổn thương, hắn sẽ báo thù bất chấp thủ đoạn.

Người Kỷ Thiên Thiên yêu chính là Yến Phi chứ không phải hắn. Điều đó đương nhiên làm hắn đau khổ, nhưng hắn nguyện ý chấp nhận, còn thầm chúc phúc cho hai người trong lòng. Bởi vì Yến Phi là người hắn tôn kính và yêu mến nhất.

Trong lòng hắn bây giờ, việc cứu chủ tỳ Kỷ Thiên Thiên cao hơn nhiều với so với lợi ích của cá nhân hắn, kể cả việc quan trọng liên quan đến sinh mệnh.

Tâm tình này không có cách nào giải thích cho ai hiểu, bao gồm cả Đồ Phụng Tam. Hắn cũng mơ hồ cảm thấy Đồ Phụng Tam trong lòng vẫn còn yêu Kỷ Thiên Thiên. Bất quá Đồ Phụng Tam so với hắn đã thư thái hơn nhiều, nên sao có thể hiểu được cảm giác khổ sở sâu sắc trong lòng hắn.

Trong tình huống này, hắn không cách nào tiếp nhận được Sóc Thiên Đại, còn có điểm sợ nàng, bởi vì hắn sợ sẽ làm tổn thương nàng.

Nghĩ đến đây hắn không biết nên khóc hay nên cười. Bản thân hắn và Sóc Thiên Đại gặp nhau không quá hai lần, nhưng sao hắn lại cảm giác hiểu rõ nàng. Đó có phải chỉ là ảo tưởng do cam tâm tình nguyện của một phía hay không?

Hắn thật sự có cảm giác hiểu rõ nàng có thể vì nàng rất thẳng thắn, không có tác phong giấu kín tình cảm vào trong lòng. Nàng có hảo cảm với Mộ Dung Chiến hẳn là điều không phải nghi ngờ gì. Nhưng trong đó có chút tình cảm nam nữ nào không? Có bao nhiêu phần là xuất phát thuần túy từ việc suy nghĩ lợi ích hơn thiệt? Hắn không biết.

Đúng như nàng đã nói. Muốn làm chồng của nàng tuyệt không dễ dàng, phải xem có bản lĩnh hay không.

Bồng có thủ hạ đến báo: “Có một cô nương xinh đẹp tên Sóc Thiên Đại muốn gặp Chiến gia.”

Mộ Dung Chiến trong lòng thầm nghĩ sao lại khéo thế, vừa nghĩ tới nàng thì nàng đến. Đồng thời hắn cũng cảm thấy kỳ quái. Nàng không giận hắn sao? Sao lại chịu xuống nước ủy khuất đến tìm hắn như vậy?

Khoát tay ra hiệu cho thủ hạ mời nàng vào, Mộ Dung Chiến ngã người ra ghế, tự nhiên đặt hai chân lên mặt bàn. Đây là tư thế hắn thích ngồi nhất, giúp hắn đầu óc thoải mái. Hắn cũng rất thích cảm giác phóng túng kiểu này.

Sóc Thiên Đại đã đến. Thần tình nàng có chút lạnh lùng. Nàng nhú mày khi nhìn thấy Mộ Dung Chiến ngồi gác cả chân lên bàn mà không chịu đứng lên chào đón nàng.

Mộ Dung Chiến muốn dứt việc cho xong, thầm nghĩ nàng bắt măn cũng tốt, hận hắn cũng tốt. Quan hệ giữa nàng với hắn không dễ phát triển hơn, hắn cười nhẹ nói: “Mời công chúa ngồi.”

Sóc Thiên Đại bỗng nhiên không nhịn được bật cười phì một tiếng đáng yêu rồi ngồi xuống bên cạnh, nhăn mũi nhìn đôi giày của hắn hỏi: “Người không biết chân mình rất có mùi hay sao?”

Mộ Dung Chiến phá ra cười đáp: “Cái gì mà chẳng tập cho quen được huống chi là cái chân thối không thể vứt bỏ này. Công chúa đại giá quang lâm không hiểu có việc gì?”

Sóc Thiên Đại nhún vai thản nhiên đáp: “Ta sắp đi rồi.”

Mộ Dung Chiến thu hai chân xuống ngồi thẳng người dậy ngạc nhiên hỏi: “Phải về nhà rồi sao?”

Sóc Thiên Đại chăm chú nhìn hắn đáp: “Cứ ở đây chẳng có ý nghĩa gì, còn bị người ta hoài nghi là gian tế thật khó chịu. Ta không muốn chết cùng với bọn chẳng tự biết mình như các người.”

Mộ Dung Chiến cười khổ: “Tình huống chưa tồi tệ như vậy chứ!”

Sóc Thiên Đại giận dữ: “Chẳng những hoang nhân không hiểu bản thân mà bọn người cũng chẳng có hy vọng gì. Nghĩ tình đã từng là bằng hữu ta mới đến chào từ biệt. Ta sẽ lập tức ly khai Biên Hoang tập, vĩnh viễn không quay trở lại.”

Mộ Dung Chiến trong lòng chợt nổi lên cảm giác mất mát gì đó mà bản thân cũng không rõ. Hắn hỏi: “Bọn ta sao lại không có hy vọng gì?”

Sóc Thiên Đại giận dữ nói: “Hy vọng gì? Hy vọng ở đâu? Trên chiến trường không ai là đối thủ của Mộ Dung Thuý. Trước kia hắn không có cách nào tập trung tinh thần đối phó với bọn người. Hiện tại hắn đã thu thập xong Mộ Dung Vĩnh, thống nhất Mộ Dung Tiên Ti tộc. Bọn người còn nói có hy vọng sao? Mộ Dung Thuý cộng thêm với Vạn Sỹ Minh Dao, trong thiên hạ hỏi ai là địch thủ của bọn họ? Thác Bạt Khuê không phải. Bọn người lại càng không phải.”

Mộ Dung Chiến nhìn đôi mắt trong sáng của nàng, cảm nhận được cá tính can đảm kiên cường và tính tình lạnh lợi tinh tế của nàng rồi mới chậm rãi nói: “Người làm tộc Nhu Nhiên bọn nàng lo lắng nhất có phải là Thác Bạt Khuê không?”

Sóc Thiên Đại đáp: “Hoá ra người cũng rất hiểu biết.”

Mộ Dung Chiến bình tĩnh nói: “Nàng phải biết Mộ Dung Thuý trước kia trợ giúp Thác Bạt Khuê là muốn Thác Bạt Khuê thay hắn bảo vệ bắc cương, áp chế người Nhu Nhiên bọn nàng.”

Sóc Thiên Đại thản nhiên đáp: “Đại khái là như vậy. Có liên quan gì không?”

Mộ Dung Chiến thở dài: “Sao lại không có liên quan gì? Nếu để cho Mộ Dung Thuý trước tiên thu thập Thác Bạt Khuê và hoang nhân bọn ta, rồi khi Mộ Dung Thuý thế lớn đã vững sẽ dùng tư thế như cơn gió

lớn quét sạch lá để dọn sạch phương bắc. Với dã tâm của Mộ Dung Thuý, chỉ cần điều kiện chín muồi sẽ lập tức dẫn quân xuống phía nam tiêu diệt chính quyền người Hán ở phương nam.”

Sóc Thiên Đại nhú mày hỏi: “Thế thì sao?”

Mộ Dung Chiến đáp: “Không lạ khi nàng lại muốn tìm một người chồng có bản lĩnh hùng tài đại lược. Cái điều kiện chín muồi ta nói chính là khi cục thế phương bắc trở nên ổn định, muốn chuyện đó cần phải ưu tiên bắc cương trước tiên. Nhu Nhiên tộc của nàng từ hồi Phù Kiên thống nhất phương bắc luôn là dân tộc cường đại nhất trên thảo nguyên. Mộ Dung Thuý chịu để bọn nàng ngồi yên, rồi nhân dịp hấn xuống phương nam chinh chiến mà từng bước xâm chiếm các dân tộc khác trên thảo nguyên đến mức trở thành nạn cướp ở biên giới hay sao?”

Sóc Thiên Đại không hiểu hỏi: “Chuyện đó thì có vấn đề gì? Ai làm chủ của phương bắc bọn ta cũng ứng phó như vậy.”

Mộ Dung Chiến nói: “Đương nhiên khác biệt rất nhiều. So với Mộ Dung Thuý, thực lực của Thác Bạt Khuê hẳn còn cách một cự ly dài, kể cả khi hấn có thể đánh bại Mộ Dung Thuý, muốn diệt được nước Yên cũng phải mất một năm hay hơn mới làm nổi. Lúc đó quần hùng Quan Tây đã lũ lượt kéo đến tìm cách phân chia đất đai Yên quốc. Điều Trường, Khuất Phục Quốc Nhân, Hách Liên Bột Bột, Lữ Quang, Ngốc Phát Ô Cô đều toàn là đối thủ mạnh, chỉ sơ sẩy một chút bắc phương sẽ rơi vào loạn cục quần hùng tranh đoạt, chứ không giống với chuyện mỗi Mộ Dung Thuý chiếm ưu thế như bây giờ. Điều Trường hùng mạnh ở Quan Trung cũng chỉ đợi tình huống thuận tiện như vậy. Trong tình thế đó, Thác Bạt Khuê tay chân sẽ bị trói buộc, thân mình lo còn chưa xong. Bọn nàng mới có thể thừa thế phát triển ra bốn phía. Phân tích rõ ràng như vậy rồi, giờ công chúa hy vọng liên quân bọn ta và Thác Bạt Khuê đánh bại Mộ Dung Thuý hay là hy vọng Mộ Dung Thuý dễ dàng thu thập bọn ta đây?”

Sóc Thiên Đại ngây ngốc một hồi, khẽ thở ra một hơi rồi gật đầu nói: “Lời người vừa rồi rất có lý. Bất quá vấn đề là bọn người không có khả năng là đối thủ của Bí tộc và Mộ Dung Thuý. Thực lực chênh lệch quá lớn.”

Mộ Dung Chiến thần nhiên đáp: “Công chúa có biết chuyện tám vạn đại quân chinh phạt Thịnh Nhạc của Mộ Dung Bảo đã bị Thác Bạt Khuê dùng kỳ binh đánh tan ở Tham Hợp Pha, toàn quân bị diệt, chỉ còn Mộ Dung Bảo được hơn mười danh tướng liều chết bảo hộ mới chạy được về Trung Sơn hay không?”

Sóc Thiên Đại biến sắc hỏi: “Lại có chuyện vậy sao?”

Sau khi Mộ Dung Chiến kể lại một hồi, cuối cùng nghiêm chỉnh nói: “Vì vậy Mộ Dung Thuý không còn cách nào khác mới phải mời bí tộc để nhanh chóng thu thập bọn ta. Chỉ khi gạt bỏ được nỗi lo lắng là bọn ta bọn chúng mới có thể toàn lực đối phó với Thác Bạt Khuê. Có thể nói ngày nào Biên Hoang tập chưa bị lật đổ, Mộ Dung Thuý vẫn có khả năng bị thất bại trong trận chiến này.”

Sóc Thiên Đại lần đầu tiên dời ánh mắt đi nơi khác, ngẫm nghĩ đến những lời Mộ Dung Chiến nói. Khi mục quang nàng chuyển đến trường kiếm đặt trên mặt bàn, nàng giật mình thảng thốt: “Đây chẳng phải là trường kiếm của Hưởng Vũ Điền hay sao?”

Mộ Dung Chiến thần tình chấn động hỏi: “Hưởng Vũ Điền?”

Thần tình sợ hãi trên vẻ mặt của Sóc Thiên Đại chỉ có tăng mà không có giảm, trừng trừng nhìn hấn hỏi: “Bọn người giết được Hưởng Vũ Điền. Chuyện này tuyệt không thể nào.”

Mộ Dung Chiến đáp: “Nàng trước tiên hãy nói cho ta biết Hưởng Vũ Điền là ai, sau đó ta sẽ nói cho nàng biết tại sao lại lấy được thanh kiếm này.”

Thần sắc Sóc Thiên Đại hoài nghi nhìn hấn rồi lại liếc nhìn thanh kiếm đặt trên mặt bàn.

Vừa rồi Mộ Dung Chiến đặt chân lên bàn che mất thanh kiếm, sau đó Sóc Thiên Đại lại mãi nói chuyện với Mộ Dung Chiến nên không để ý đến thanh kiếm trên mặt bàn.

Mộ Dung Chiến giục: “Nói đi! Công chúa vốn là người thẳng thắn mà.”

Sóc Thiên Đại thoả hiệp đáp: “Được rồi. Hưởng Vũ Điền là bí nhân trong bí nhân. Võ công của hấn gồm cả võ công của bí tộc đã đại thành và võ công được truyền riêng duy nhất cho hấn trong bí tộc. Thanh

danh hán tuy không bằng ‘Bí Nữ’ Minh Dao, nhưng võ công nghe nói không dưới Mạc Sĩ Minh Dao, thậm chí còn vượt hơn. Thêm vào đó người này thiên sinh bác học, hiểu biết sâu rộng, bất kể trí tuệ hay đảm thức đều có thể so với Minh Dao.”

Mộ Dung Chiến ngạc nhiên hỏi: “Tên của hán sao lại giống tên người Hán vậy?”

Sóc Thiên Đại đáp: “Đơn giản nói với người thế này, đó chính là bí mật của Bí tộc. Bí tộc vẫn luôn bài xích ngoại nhân. Dù cho người có quan hệ rất tốt với bọn họ, cũng vô pháp thâm nhập vào chỗ sinh sống của bọn họ. Chỉ có một người là ngoại lệ, đó là một người Hán. Người đó chẳng những được bọn họ tiếp nhận, còn tôn thờ như thần minh. Còn đó là nhân vật thế nào? Xuất thân lai lịch ra sao? Tên gọi là gì? Đều là những điều cấm kỵ của Bí tộc bọn ta vô pháp biết được. Người đó chỉ thu nhận một đồ đệ duy nhất, chính là Hướng Vũ Điền, tên gọi của Hướng Vũ Điền là do người Hán này đặt. Được rồi! Đến lượt người nói cho ta biết làm sao có được thanh kiếm này?”

Mộ Dung Chiến đem quá trình đoạt được thanh kiếm kể lại tỉ mỉ một lượt, không giấu điều gì, chỉ giấu chuyện Phương Hồng Sinh bằng chiếc mũi thính mà tìm ra bí mật của Hướng Vũ Điền mà thôi.

Quả nhiên Sóc Thiên Đại hỏi ngay: “Hướng Vũ Điền có danh đến vô tung đi vô tích. Sao lại để bọn người dễ dàng tìm được như vậy?”

Mộ Dung Chiến không muốn nói dối cho qua chuyện. Thật ra hán cũng không tìm ra lời nói dối làm cho nàng tin nên chỉ còn cách đáp: “Chuyện này thứ cho ta không nói được.”

Sóc Thiên Đại tức giận hỏi: “Người không tin ta sao?”

Mộ Dung Chiến đáp: “Cô nương chẳng phải không có hứng thú quản chuyện của bọn ta sao? Hơn nữa còn sắp ly khai.”

Sóc Thiên Đại bức tức trừng trừng nhìn hán nói: “Người đứng là loại người chết đến nơi vẫn không đổi tính. Hiện tại đã rõ là Hướng Vũ Điền đối phó bọn người. Minh Dao chắc là đối phó với Thác Bạt Khuê. Chỉ riêng một Hướng Vũ Điền đã đủ làm bọn người rồi tung lên rồi, vậy mà còn dám tự mãn nữa.”

Mộ Dung Chiến thở dài: “Chẳng nhẽ ta nghe được ba từ Hướng Vũ Điền là phải sợ hãi cúp đuôi chạy mất sao? Như vậy công chúa mới hài lòng hả? Hoang nhân bọn ta quả là đang rất sợ hãi đấy. Ta tuy không chặn được hán lại, nhưng cũng đã chém hán được một đao. Nàng nói ta phải sợ hán sao?”

Sóc Thiên Đại tức khí: “Vô tri!”

Mộ Dung Chiến thất thanh hỏi: “Vô tri cái gì?”

Sóc Thiên Đại lại càng tức nói: “Hán cố tình để người làm hán bị thương đấy. Đó gọi là ‘Huyết Giải’, là bí pháp chỉ một mình Hướng Vũ Điền có, có thể mượn sự mất máu để vận hành huyết mạch, nhanh chóng để thăng công lực, phá vây chạy đi.”

Mộ Dung Chiến thở ra một hơi hỏi: “Đó là công pháp gì vậy? Sao lại quá tà dị?”

Sóc Thiên Đại than thở: “Đó chính thị là chỗ làm người ta sợ Hướng Vũ Điền nhất. Kỳ công dị thuật của hán xuất mãi chẳng hết. Năm đó nếu không có hán giúp đỡ Minh Dao đến cấm cung của Phù Kiên ở Trường An làm loạn một trận, việc cứu thoát phụ thân của Minh Dao rất có thể đã thất bại rồi.”

Mộ Dung Chiến trong lòng chợt trầm xuống, thuận miệng hỏi: “Hoa yêu có phải cũng là bí nhân?”

Sóc Thiên Đại bức tức: “Không nói!”

Rồi nàng đứng bật ngay dậy.

Mộ Dung Chiến cũng đứng dậy nói: “Để Mộ Dung Chiến tiễn nàng một đoạn.”

Sóc Thiên Đại lườm hán một cái rồi nói: “Không cần phải tiễn. Ta không đi nữa.”

Mộ Dung Chiến vui mừng: “Công chúa có phải đã nghĩ thông rồi chăng?”

Sóc Thiên Đại đáp: “Ta không biết. Ta đang bối rối lắm. Tối nay đến Tiểu Kiến Khang tìm người ta được không?”

401. Lữ Các Ngộ Yển

Sáng sớm nay, chàng cảm ứng được Tôn Ân. Tinh thần và lực lượng của Tôn Ân đã lớn mạnh rất nhiều, làm chàng phát sinh cảm giác đất trời tuy rộng nhưng lại không có chỗ nào có thể trốn tránh được. Đương nhiên chàng không nghĩ sẽ chạy trốn vì căn bản là muốn tránh cũng không được, chỉ còn cách đối mặt với lão. Sự tinh tiến mạnh mẽ của Tôn Ân quả thực làm chàng không thể tưởng nổi. Điều đó cho thấy do được tiên môn khai mở, làm Hoàng Thiên đại pháp của lão đạt tới cực hạn trên nhân thể, hoàn toàn vượt quá võ kỹ của thể tục. Lão đã đạt tới cảnh giới tối cao là “tinh hoa đoạt cả thiên địa”, “thiên nhân hợp nhất”.

Sở dĩ chàng có ý trốn tránh tuyệt không phải vì sợ hãi Tôn Ân mà chính là hy vọng có thể sớm quay về Biên Hoang tập để ứng phó sự xâm phạm của Bí tộc.

Chàng hiểu rõ hơn ai hết sức phá hoại của Bí tộc, biết phương thức hành sự của chúng vì chúng tuyệt không chịu tiếp thu quy phạm đạo đức lễ pháp mà người bình thường tuân theo.

Mặc Sĩ Minh Dao gây ra vết thương lòng nghiêm trọng sâu sắc đến thế là vì chàng đã quên mình theo đuổi rồi mới phát giác ra nàng ta đang đùa giỡn với tình cảm của mình.

Đối với Mặc Sĩ Minh Dao mà nói, Yển Phi chỉ là một món đồ chơi tiện tay cầm lấy, bỏ đi cũng không tiếc. Sự tỉnh ngộ này làm tổn hại triệt để tâm tình Yển Phi. Trước khi rời khỏi Mặc Sĩ Minh Dao, mọi cử chỉ của Yển Phi vẫn như thường, không hề có một câu trách cứ nàng ta. Chàng chỉ âm thầm bỏ đi.

Khi đó, Mặc Sĩ Minh Dao giả trang thành quý tộc Quy Tư quốc, đến Trường An biểu diễn nhạc vũ vang danh thiên hạ của Quy Tư. Đi cùng nàng là một người tên Hướng Vũ Điền. Y mới là tình lang chân chính của Mặc Sĩ Minh Dao.

Chàng chưa từng giao thủ với Hướng Vũ Điền, nhưng cảm thấy võ công y không dưới Mặc Sĩ Minh Dao. Đó chỉ thuần là cảm ứng giữa cao thủ với cao thủ.

Bỏ qua không nói chuyện võ công thì bất kể là tư tưởng, hành vi hay cách xử sự của Hướng Vũ Điền đều có điểm khác người. Từ vẻ ngoài cho tới tính cách đều tràn đầy mỹ lực. Đó là một loại mỹ lực gần như yêu dị, làm y trở thành một người vô cùng đặc biệt, tràn đầy phong cách riêng.

Hồi tưởng lại, việc Mặc Sĩ Minh Dao thích chàng, một nửa chắc là xuất phát từ sức hấp dẫn giữa nam và nữ. Nửa khác khẳng định là để đả kích Hướng Vũ Điền, làm y đổ kỵ.

Nhưng Hướng Vũ Điền lại làm như hoàn toàn không quan tâm đến quan hệ nóng bỏng giữa Mặc Sĩ Minh Dao và chàng. Y còn tỏ ra thân cận hơn với Yển Phi, thường cùng Yển Phi đàm luận về những ý niệm và suy nghĩ thiên hình vạn trạng của y.

Cuối cùng cũng đến một ngày Yển Phi phát hiện quan hệ thực sự giữa Mặc Sĩ Minh Dao và Hướng Vũ Điền. Minh chỉ là một tên đại ngốc chen vào giữa họ. Yển Phi lòng đau như cắt, biết rằng không thể ở lại được nữa, chỉ còn cách bỏ đi cho xong.

Chàng chưa từng nghĩ sẽ có ngày gặp lại hai người. Nhưng rõ ràng vận mệnh không tha cho chàng, lại còn là quan hệ đối địch không còn lựa chọn nào khác.

Nếu như không thể đánh bại Bí tộc, Biên Hoang tập khẳng định sẽ kết thúc. Thác Bạt Khuê sẽ biến thành cô lập không có viện trợ. Mộ Dung Thùy sẽ trở thành người thắng lợi. Chủ tì Thiên Thiên sẽ vĩnh viễn là tù nhân trong tay Mộ Dung Thùy.

Trong tình hình đó, Tôn Ân trở thành vấn đề đau đầu nhất của chàng.

Mộ Dung Chiến đến Bắc môn. Bọn Trác Cuồng Sinh, Giang Văn Thanh, Thác Bạt Nghi, Cơ Biệt, Hồng Tử Xuân, Cao Ngạn, Diêu Mãnh, Âm Kỳ, Phương Hồng Sinh và Lưu Mục Chi đã tập trung ở đây. Ngoài ra còn có mấy chục huynh đệ Hoang nhân nữa. Mọi người đều lộ vẻ ủ rũ.

Mộ Dung Chiến nhíu mày hỏi: “Đuổi theo không kịp ư?”

Âm Kỳ than: “Thật là người ta không thể tin được. Hắn luôn chạy trước bọn ta, càng chạy càng nhanh, ngựa không thể đuổi kịp. Khi hắn chạy vào trong một khu rừng hoang dã thì ta sợ hắn sẽ tập kích trong rừng nên mới hạ lệnh thủ tiêu hành động truy sát hắn.”

Diêu Mạnh hỏi: “Đó là võ công quỷ quái gì vậy? Trên đoạn đường ngắn chạy nhanh hơn ngựa thì không có gì lý kỳ. Đàng này trên đoạn đường dài hơn mười dặm mà vẫn nhanh hơn ngựa thì ta chưa từng nghe qua.”

Mộ Dung Chiến đáp: “Đó là một loại kỳ công ‘Huyết Giải’, dùng việc trích máu để thúc đẩy hết tiềm năng trong cơ thể. Vì thế có thể làm những việc mà bình thường con người không làm được.”

Mọi người ngạc nhiên nhìn hắn.

Giang Văn Thanh hỏi: “Mộ Dung đương gia làm sao lại biết?”

Mộ Dung Chiến giờ cao thanh kiếm đang cầm trong tay trái lên, cười khỏ nói: “Là do Sốc Thiên Đại cho ta biết. Chủ nhân thanh kiếm này tên là Hường Vũ Điền, là một cao thủ siêu quần ngoài Mặc Sĩ Minh Dao của Bí tộc, võ công lại có sư thừa riêng, kỳ công bí kỹ xuất ra không bao giờ hết. Hà! Tại sao không thấy Trần Ác huynh?”

Phương Hồng Sinh đáp: “Hắn không chịu bỏ, kiên trì tiếp tục truy đuổi địch. Bọn ta chỉ còn cách mặc kệ hắn.”

Âm Kì nói: “Hắn là một hảo hán tử. Nói thật, khi ta thấy bóng sau lưng tên cao thủ Bí tộc tên là Hường Vũ Điền gì đó càng chạy càng nhanh, trong lòng ta càng lúc càng thấy ớn lạnh. Nếu muốn ta một mình đuổi theo y thì ta thật không có dũng khí.”

Mọi người trong lòng đều cảm giác được sự ớn lạnh do sợ hãi gây ra đó. Âm Kì không phải là một hảo thủ giang hồ bình thường mà đã kinh qua nhiều gió to sóng lớn trên giang hồ, là nhân vật hạng nhất mà Đồ Phụng Tam coi là trợ thủ đắc lực. Hắn mà cũng phát sinh cảm giác sợ hãi người đó thì đủ biết Hường Vũ Điền lợi hại đến thế nào.

Trác Cuồng Sinh cảm thán: “Kỳ công dị thuật của người đó làm người ta không tưởng nổi. Nhưng làm người khác kinh hãi nhất là trí tuệ tùy cơ ứng biến của y. Một ngày mà chưa trừ diệt được người đó thì Biên Hoang tập thật khó yên ổn được.”

Lưu Mục Chi vẫn giữ vẻ khí định thần nhàn, cười nhẹ: “Hiện tại, quyền chủ động vẫn ở trong tay chúng ta. Ít nhất thì đã bức Hường Vũ Điền phải chạy khỏi Biên Hoang tập. Trần Ác huynh lại không phải là người thất phu cậy mạnh. Hắn dám tiếp tục truy đuổi thì sẽ tự có cách nhìn nhận và sự đảm bảo. Bọn ta không cần lo cho hắn.”

Trác Cuồng Sinh nói: “Đến Thuyết Thư quán của ta đi. Đứng giữa đường đông người xung quanh mà nói chuyện này sẽ làm họ sợ hãi đó.”

Thác Bạt Khuê giục ngựa từ từ tiến về phía tây. Trưởng Tôn Tung và Thúc Tôn Phổ Lạc theo sát hai bên đằng sau. Hơn trăm thân vệ theo sau, làm đầy lên một đám bụi mờ.

Gió tây bắc từng trận quất tới, làm bụi mù trên không trung tan dần.

Hai ngày nay khí trời chuyển lạnh. Xem ra một trận tuyết lớn không còn xa nữa.

Thác Bạt Khuê lòng như lửa đốt, chính hắn cũng không hiểu nguyên nhân.

Nhận được tin Sở Vô Hạ mang Phật tàng trở về, hắn lập tức phái Trưởng Tôn Đạo Sinh và Thôi Hoàn linh năm trăm quân tinh nhuệ đến Thịnh Nhạc hộ tống họ và một lượng lớn hoàng kim về Hồ Thành, sau đó chuyển tới Biên Hoang tập.

Hắn có ý muốn tài bồi cho Thôi Hoàn, để hắn quen thuộc hết hoàn cảnh địa lý khu vực đó.

Thác Bạt Khuê căn bản chưa từng nghĩ trong tình thế như bây giờ lại có người dám có ý đánh cướp xa đội của hắn. Hiện tại, Mộ Dung Tường và Mộ Dung Bảo đều đang quay về Trung Sơn nên từ Thịnh Nhạc cho tới Bình Thành và Nhạn Môn đều nằm trong phạm vi thế lực hắn thao túng. Ai mà dám động thổ trên đầu Thái tuế*?

Nửa khắc trước, hắn tiếp được tin khoái mã báo về xa đội bị phục kích trước khi trời sáng. Địch tuy chỉ có hơn trăm người, nhưng người nào cũng võ công cao cường, trước khi tập kích lại không hề có dấu hiệu báo trước. Toàn nhờ Sở Vô Hạ, Trưởng Tôn Đạo Sinh và Thôi Hoàn liều chết phản kích, đánh lùi địch nhân nhưng bên mình mất gần năm mươi chiến sỹ, tử thương thật thảm trọng.

Sở Vô Hạ, Trưởng Tôn Đạo Sinh và Thôi Hoành đều bị thương. Trong đó, Sở Vô Hạ thương thế nghiêm trọng nhất.

Rốt cuộc là từ đâu đột nhiên mọc ra đám địch nhân lợi hại đó? Sở Vô Hạ tuyệt không phải là người tài hèn trí thấp. Nàng kiếm thủ tuyệt kỹ hai nhà Trúc Pháp Khánh và Ni Huệ Huy. Kể cả Yến Phi nếu muốn giết nàng cũng phải tận hết sức lực. Thần thánh phương nào có thể lợi hại đến thế?

Bản thân hần cũng không rõ tâm tình của mình phiền não bất an có phải là do đột nhiên mọc ra đám địch nhân thần bí đó hay không, hay là do tức giận vì xa đội vận chuyển hoàng kim bị tập kích, hoặc cũng có thể do Sở Vô Hạ bị thương nên trong lòng lo lắng.

Làm người ta kinh hãi nhất là bên địch hoàn toàn không lưu lại một người chết nào, khiến người ta càng cảm thấy sự quỷ dị của địch nhân.

Làm sao đối phương biết có xa đội vận chuyển hoàng kim? Nếu không có Trưởng Tôn Đạo Sinh và Thôi Hoành đến tiếp ứng thì tình hình càng không dám tưởng tượng.

Bỗng nhiên Thác Bạt Khuê hiểu được gian khổ đã quay lại, ưu thế mà hần phải trải qua bao gian lao vất vả vừa mới tạo được đang chịu một sự khiêu chiến và khảo nghiệm rất khắc nghiệt.

Thạch lựu đỏ hồng như lửa, tỏa hương thơm khắp điện đường.

Lựu Hỏa các nằm ở phía bắc ngự trì trong ngự hoa viên. Điện đài, lầu các bốn phía đều đầy thạch lựu, quýt, hòe và dương thụ. Cây cối xanh tươi, trái lựu đỏ hồng, cảnh đẹp như tranh vẽ.

Từ Lựu Hỏa các nhìn ra phía ngự trì thì thấy một loạt đình đài lầu các hành lang quanh co bên bờ đối diện, kỳ thạch quái thụ đan xen lẫn nhau, ý cảnh thâm sâu.

Lựu Hỏa các kết cấu dựa vào Uyên Ương thánh, hai tòa thánh các đông tây đều có xà cột. Nhìn từ trong ra thì thấy hai nóc nhà, mái ngoài là một mái cong vểnh hướng lên phía đỉnh. Trong phòng dùng bình phong ngăn cách. Tư Mã Đạo Tử vì đã cho gọi ba người bạn Lưu Dụ tới nên di chuyển bình phong đi, hai phòng nhỏ trở thành một phòng lớn.

Cùng tiếp khách, ngoài Tư Mã Nguyên Hiến còn có hai đại tướng tâm phúc của Tư Mã Đạo Tử là Tư Mã Thượng Chi và Vương Du, cho thấy Tư Mã Đạo Tử đối với cuộc ngộ yến tưởng chừng tùy tiện đó không đơn giản.

Lưu Dụ nhìn ra mặt ngự trì được trồng đầy hoa sen, trong lòng lại nhớ đến lúc này gặp Hoàng đế Đại Tấn, gã có chút cảm xúc.

Tư Mã Đức Tông nhìn qua chừng mười sáu, mười bảy tuổi, mình mặc long bào. Hần không nhìn những người trước mặt mà trong mắt là một phiến mơ hồ, chừng như đang nhìn người, nhưng nhưng lại không nhìn. Khí trời mặc dù bắt đầu chuyển lạnh mà hần đã mặc áo bông dày ngự hàn, chừng như bên ngoài đang đổ tuyết lớn. Khó chịu nhất là những hỏa lò do cung nga thái giám thị hầu đằng sau hần, làm những người gặp hần đều phải chịu khổ như nhau. Không biết vì hần tiết kiệm lời nói hay là có trở ngại trong việc dùng ngôn từ biểu đạt mà ngoài việc gật đầu ra hiệu đồng ý thì tất cả đều do Tư Mã Đạo Tử làm thay.

Nhưng lần gặp này đúng là một sự chuyển đổi có tính quan trọng. Tư Mã Đạo Tử thông qua vị Hoàng đế con rối chỉ biết gật đầu đó ban hành cho gã nửa mảnh hổ phù và Nhậm mệnh trạng**, có thể mang theo hai vạn quân. Lại cho Đồ Phụng Tam và Tống Bi Phong làm tả hữu phó tướng của gã, đồng thời ân tứ cho hai mươi người mà Lưu Dụ tuyển chọn làm thân binh. Từ nay, Lưu Dụ đã có căn cứ để ra lệnh trong quân, ý nghĩa vô cùng trọng đại.

Từ trước tới nay, việc thăng chức trong Bắc Phủ binh ngoại trừ chức Đại đô đốc thì triều đình không trực tiếp tiến hành, chỉ do Đại đô đốc bẩm lên triều đình, rồi do triều đình chấp thuận. Nhưng gần đây, uy thế của Lưu Lao Chi thua xa Tạ Huyền, lại đang xuất chinh bên ngoài. Tư Mã Đạo Tử thừa cơ bỏ qua Lưu Lao Chi, trực tiếp trao quân quyền cho Lưu Dụ làm gã không còn là một tướng quân chỉ có danh mà không có lính nữa.

Chỗ xảo diệu là hàm cấp chức vụ của Lưu Dụ không thay đổi, thêm nữa bản thân Lưu Dụ trong quân có địa vị đặc thù. Cho nên dù lần này Tư Mã Đạo Tử tuy rõ ràng tước quyền giao nhiệm vụ của Lưu Lao Chi

trong quân nhưng lại đạt được sự ủng hộ của đại bộ phận tướng lĩnh trong quân. Lưu Lao Chi cũng khó đưa ra dị nghị gì.

Rượu đã quá ba tuần, Tư Mã Đạo Tử ân cần mời mọc, không khí rất hòa hợp.

Trong ba người, lộ vẻ không tự nhiên nhất là Tống Bi Phong. Nhưng Tư Mã Đạo Tử nói một hồi về chuyện ‘hoài niệm Tạ An’, tỏ ra tôn sùng Tạ An vô cùng, làm Tống Bi Phong cũng cảm thấy thư thái hơn nhiều.

Chủ đề nói chuyện chuyển sang việc giết Can Quy tối qua. Lưu Dụ và Đồ Phụng Tam một mực quy công lao cho Tư Mã Nguyên Hiển đã giúp đỡ rất nhiều. Tư Mã Nguyên Hiển càng nói càng nở mày nở mặt, vô cùng hưng phấn.

Ít nhất thì bề ngoài Tư Mã Đạo Tử đã cởi bỏ lòng cảnh giới đối với Lưu Dụ làm chủ khách càng thêm hân hoan vui vẻ.

Tư Mã Thượng Chi đột nhiên nói về cuộc chiến chinh phạt Thiên Sư quân. Lão nhìn Lưu Dụ ra giọng khách khí để thỉnh giáo: “Lưu đại nhân cho rằng quân Nam chinh sẽ thắng nhỏ trước, sau sẽ đại bại rồi cuộc có căn cứ nào?”

Lưu Dụ khiêm tốn đáp: “Đó chỉ là dự đoán của tiểu tướng mà thôi, tuyệt không có bằng cứ đặc biệt nào. Do tiểu tướng từng giao thủ với Thiên Sư quân ở Biên Hoang tập nên có chút hiểu biết đối với Từ Đạo Phúc, lại đặt bản thân mình vào vị trí đó mà nghĩ. Ví dụ đặt bản thân vào vị trí Từ Đạo Phúc sẽ ứng phó quân binh loạn của triều đình thế nào? Vì thế mới có kết luận đó.”

Lời gã nói vô cùng đặc thế, không làm người ta khó chịu vì thấy hắn khoa trương tài trí. Gã lại chỉ ra việc mình biết rõ chiến lược của Từ Đạo Phúc hơn là Tạ Diễm và Lưu Lao Chi vì thế tuyệt không phải gã cố ý nói quá lên để dọa dẫm.

Vương Du không hiểu hỏi: “Lưu đại nhân tại sao chỉ đề cập đến Từ Đạo Phúc mà không nói đến Tôn Ân? Chẳng lẽ Tôn Ân không còn là lãnh tụ tối cao của Thiên Sư quân sao? Thân thúc của Tôn Ân là Tôn Thái bị triều đình xử quyết, Tôn Ân chạy ra hải đảo, mang chí phục thù, tôn Tôn Thái là tổ thần đã vũ hóa thành tiên. Lần này Thiên Sư quân làm loạn, Tôn Ân lại tụ thủ bàng quan sao?”

Hai vấn đề mà hai người thay nhau hỏi là đã thương lượng với Tư Mã Đạo Tử trước. Đó cũng là nghi vấn trong lòng Tư Mã Đạo Tử nhưng do người thân tín hỏi thay thì phù hợp hơn.

Lưu Dụ biết buổi ngộ yến này vô cùng quan trọng, sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến cách nhìn của Tư Mã Đạo Tử đối với gã, ảnh hưởng tới giá trị lợi dụng của gã trong lòng Tư Mã Đạo Tử.

Lưu Dụ ung dung đáp: “Tôn Ân tuy có tiếng là thủ lĩnh Thiên Sư quân, nhưng lại là thượng cấp siêu nhiên của Thiên Sư quân, trở thành lãnh tụ tinh thần. Toàn bộ việc quân đều giao cho hai đồ đệ xử lý. Tình hình đó đã lộ rõ khi Thiên Sư quân cử hành chiến dịch đánh chiếm Biên Hoang tập. Khi Từ Đạo Phúc và Lư Tuần lĩnh quân đánh Biên Hoang tập thì lão lại ở Trấn Hoang cương quyết chiến cùng Yến Phi. Suốt chiến dịch, lão độc lai độc vãng. Điều đó có thể thấy lão không có hứng thú lãnh đạo quân đội. Đến chiến dịch gần đây nhất là đánh phá Cối Kê, lão chỉ một mình hành động đuổi giết Vương phu nhân.”

Tư Mã Đạo Tử gật đầu: “Có đạo lý! Sau khi công hãm Biên Hoang tập, Tôn Ân lập tức bỏ về hải đảo tiềm tu. Như vậy đủ biết lão không quan tâm tới việc quân, chỉ một lòng truy cầu việc vô bổ là thành tiên thành thánh gì đó.”

Lưu Dụ đáp: “Chỉ cần xem việc Lư Tuần có thể đến Kiến Khang gây sóng gió là biết quân quyền đã rơi hết vào tay Từ Đạo Phúc rồi. Đối thủ của quân dẹp loạn chính là Từ Đạo Phúc không còn nghi ngờ gì nữa.”

Tư Mã Thượng Chi hỏi xen vào: “Từ Đạo Phúc là người thế nào?”

Lưu Dụ đáp: “Người này mưu lược cực kì phong phú, tinh thông binh pháp, tuyệt không phải là loại hữu dũng vô mưu. Từ việc ngày trước hắn cơ trí liên thay đổi chiến lược, rút khỏi Biên Hoang tập để bảo tồn thực lực Thiên Sư quân là biết hắn là người lắm mưu nhiều kế.”

Tư Mã Nguyên Hiển hỏi: “Lần này quân ta Nam hạ dẹp loạn là đã qua nhiều lần tính đi tính lại, có kế hoạch chu toàn. Về nhân số tuy thua xa loạn dân, nhưng là quân tinh nhuệ, được huấn luyện bài bản, hơn xa Thiên Sư quân chỉ là một bọn ô hợp. Lưu huynh tại sao lại không lạc quan thế?”

Lưu Dụ đáp: “Thiên Sư quân đánh Biên Hoang tập tuyệt không phải là đội quân ô hợp. Vì thế trong Thiên Sư quân cũng có tinh binh, nhân số cũng không dưới năm vạn. Với tác phong của Từ Đạo Phúc sẽ không dễ dàng đưa số tinh binh này ra chiến trường mà chờ đợi cơ hội. Lại có thể làm quân dẹp loạn sinh ra cảm giác sai lầm, cho rằng Thiên Sư quân chỉ có thể thôi, sau đó sẽ sinh lòng tự tin sai lầm. Một khi khinh suất sẽ là cơ hội cho địch lợi dụng.”

Tư Mã Đạo Tử nhíu mày hỏi: “Con số năm vạn ấy làm sao có được?”

Đồ Phụng Tam điềm đạm nói: “Là do Phụng Tam cung cấp. Phụng Tam quan tâm nhất là công tác tình báo, tự tin con số đó tuy không chính xác nhưng cũng không sai mấy.”

Mọi người trầm mặc hẳn xuống. Ai nấy đều thầm tính toán.

Lưu Dụ và Đồ Phụng Tam luôn giữ vững quan điểm quân viễn chinh sẽ thắng lợi nhỏ rồi sau sẽ đại bại. Chỉ cần Tư Mã Đạo Tử tin tưởng cách nhìn này của họ thì kế hoạch của họ có thể triển khai toàn diện. Nếu như quân viễn chinh đại bại quay về đúng như sở liệu thì dưới tình hình đó, nếu Tư Mã Đạo Tử muốn đánh bại Thiên Sư quân thì Lưu Dụ trở thành lựa chọn duy nhất của lão.

Đồ Phụng Tam phá vỡ bầu không khí nặng nề khó thở: “Hai lộ quân dẹp loạn phải chăng chuẩn bị hội sư ở Cối Kê?”

Tư Mã Đạo Tử, Tư Mã Nguyên Hiến, Tư Mã Thượng Chi và Vương Du đồng thời động dung.

Tư Mã Đạo Tử nói: “Phụng Tam rốt cuộc là đoán mò hay có tin tức chính xác?”

Tổng Bi Phong chen ngang nói: “Ta dám đảm bảo là Phụng Tam đoán ra vì Bi Phong lần đầu tiên nghe thấy chuyện này.”

Từ phản ứng của bọn Tư Mã Đạo Tử là biết Đồ Phụng Tam đã đoán đúng. Đó không những là mục tiêu quân sự của quân dẹp loạn, lại là bí mật trọng yếu. Chỉ có những người chủ soái như Tạ Diễm và Lưu Lao Chi mới biết. Lưu Lao Chi đương nhiên không nói cho Lưu Dụ biết. Tính ra chỉ còn Tạ Diễm, nhưng Tổng Bi Phong đã biểu lộ rõ như thế đã loại trừ khả năng Tạ Diễm đã làm lộ tin.

Đồ Phụng Tam nói: “Ta có thể đoán được thì đương nhiên cũng khó giấu được Từ Đạo Phúc. Nếu ta là hắn, sẽ lợi dụng quân dẹp loạn hành quân rất dài mà nghĩ ra biện pháp chặt đứt hai tuyến đường cấp lương thủy lục, làm quân dẹp loạn không được bổ sung, lún sâu vào trận địch.”

Tư Mã Đạo Tử cười nhẹ: “Vấn đề này chúng ta chưa từng nghĩ qua, nhưng may là một dải Chiết Đông*** là quê hương lúa gạo, lương thực sung túc. Chỉ cần lấy lương ở đó là có thể giải quyết vấn đề quân nhu rồi.”

Lưu Dụ than: “Đó chính là hậu quả mà bọn tôi lo lắng nhất. Cũng là việc Từ Đạo Phúc mong muốn xảy ra nhất. Cường bức thu lương thực của dân sẽ làm tình hình bộc phát không thể thu thập được, biến thành việc dung túng cho thủ hạ sát nhân cướp lương, càng đẩy cao lòng quyết tâm chống đối đến chết của dân chúng. Thế yếu đó nếu đã xuất hiện thì không một thống lĩnh nào có thể khống chế được.”

Tổng Bi Phong nói: “An công sinh tiền từng nói muốn dẹp loạn Thiên Sư đạo thì ngoài việc chuyên cần tu bổ vũ bị, còn phải mất công phu đối với dân chúng, cần có sách lược phủ dụ dân chúng. Nếu không, dân loạn sẽ biến thành nguyên liệu để lửa cháy càng to thêm, cuối cùng sẽ có một ngày thiêu hủy cả Kiến Khang.”

Tư Mã Đạo Tử tắc miệng không nói được gì.

Mọi người đều không dám nói năng, sợ làm nhiễu loạn suy nghĩ của lão.

Một lát sau, Tư Mã Đạo Tử thở dài, trầm giọng: “Đại quân đã đi rồi. Việc đó đã không thể thay đổi. Ba vị có biện pháp bổ cứu nào không?”

Ba người ngậm ngậm thở nhẹ. Cái họ muốn nghe nhất chính là câu cuối cùng này.

Lưu Dụ và Đồ Phụng Tam khẽ liếc mắt nhìn nhau, biết đã đến lúc đem toàn bộ kế hoạch dâng lên, không sợ Tư Mã Đạo Tử sẽ cự tuyệt vì lão là người thông minh, biết không còn lựa chọn nào khác.

Chú thích:

* Nguyên văn: Thái tuế đầu thượng động thổ (). Nghĩa của thành ngữ này có thể hiểu như xâm phạm người cường bạo hùng mạnh. Ở đây tác giả muốn nói ai ở trong vùng của Thác Bạt Khuê mà dám giẫm mặt hấn, vuốt râu hùm.

** Hồ phù và Nhậm mệnh trạng: Hồ phù là thẻ của tướng ngày xưa, được dùng để nhận biết, có thể dùng để điều động binh sĩ trong phạm vi quyền lực. Nhậm mệnh trạng thường là một quyển trục ghi rõ nhiệm vụ và các điều cam đoan của tướng lĩnh khi được giao việc.

*** Chiết Đông: Chiết là sông Chiết, tỉnh Chiết Giang. Trong cách nói một dải Chiết Đông, chúng tôi nghĩ là nói dải phía đông của sông Chiết. Trong lịch sử có Chiết Đông học phái rất nổi tiếng. Học phái này bắt đầu từ thời Tống, phát triển mạnh ở thời Minh Thanh.

402. Kỳ Tài Dị Năng

Vương Trấn Ác xuống ngựa ở cốc khẩu, để con ngựa đã mỏi mệt được thoải mái nghỉ ngơi gặm cỏ, tự mình tiến vào tiểu cốc.

Hang núi này cách Biên Hoang tập gần mười dặm, nằm ở khu vực núi non phía tây bắc Biên Hoang tập. Vương Trấn Ác đuổi mãi không tha đến đây là vì hắn biết về người thần bí hơn Hoang nhân, hiểu khi người thần bí thi triển Viễn độn thuật thì không thể dừng lại được nên sẽ lưu lại dấu vết hành tung.

Viễn độn thuật rất hao tổn chân nguyên. Nếu không có một thời gian nghỉ ngơi thì đừng hòng hồi phục lại được. Vì thế nếu muốn giết người này thì đây là cơ hội khó gặp.

Bốn mặt tiểu cốc đều có núi non bao phủ, cảnh trí thanh u. Vì thế mặc dù Vương Trấn Ác trong lòng tràn đầy sát cơ mà sau khi vào cốc cũng cảm thấy như rũ sạch bụi trần, tâm thần bình hòa, nhất thời khó có lòng tranh thắng với ai.

Vừa bước chân vào trong cốc, Vương Trấn Ác đã có cảm giác bị người ngấm ngấm theo dõi. Bất chợt trong lòng vô cùng ngạc nhiên. Chẳng lẽ mình lại đoán sai rồi? Định nhân chạy trốn đến đây nhưng không tính toạ vận khí hành công mà vẫn giữ được trạng thái cảnh giác sao?

Vương Trấn Ác cao giọng nói: “Bản nhân là Vương Trấn Ác, một mình đến đây, bằng hữu Bí tộc nếu có gan thì hãy ra mặt cùng bản nhân quyết một trận tử chiến, để ta khỏi phí công tìm người.”

Một trận cười lớn tràn đầy ý vị coi thường từ lưng chừng núi truyền xuống. Vương Trấn Ác ngửa mặt nhìn lên phía tiếng cười vọng xuống liền thấy cao thủ Bí tộc đó hiện thân trên một khối đá lớn nhô ra ngoài vách núi, đang cúi đầu nhìn hắn.

Y không còn trùm đầu che kín diện mạo nữa mà lộ xuất ‘Lư sơn chân diện mục’.

Người này tuổi chừng hai mươi, hình dáng vô cùng đặc dị. Khuôn mặt dài rộng, vầng trán cao rộng và cằm cao làm người ta cảm giác khí thế hùng vĩ. Mắt, tai, mũi và miệng y đều đơn sơ như được tạc từ đá hoa cương. Đôi mắt dài tràn đầy tiểu ý, nhưng lại làm người ta cảm thấy y bản tính ngạo thế không chịu khuất phục, kiêu ngạo tự phụ không coi thiên hạ chúng sinh vào đâu.

Y đang đứng trên hòn đá, dáng vẻ ngạo nghễ thiên hạ, tư thái như là ngoài ta ra chẳng có ai. Hơn nữa, y vai rộng lưng dày, lồng ngực căng vồng làm nổi bật bộ kinh trang đen tuyền bó sát người y mặc. Nét mặt và thể hình đều tuấn tú hơn người, làm người ta cảm thấy y có điểm tà dị, khí chất bất đồng.

Y ngạo nghễ nói: “Trước tiên, ta tuyệt không phải là bằng hữu của ngươi. Tiếp nữa, ta xuất hiện gặp ngươi không có liên quan đến chuyện gì, mà là muốn xem xem ngươi là tên ngu ngốc nào, có tư cách nói câu đó không.”

Tiếp đó mục quang nhìn xuống thất lưng da của Vương Trấn Ác, lại nhìn thanh đoản kiếm được đeo bằng một dây vào thất lưng, hai mắt sáng bừng lên hỏi: “Cái người đeo phải chăng là binh khí lừng danh thời nhà Hán?”

Vương Trấn Ác vô cùng ngạc nhiên hỏi: “Huynh đài cao tính đại danh là gì? Ngươi là người đầu tiên nói đứng lại lịch thanh kiếm này của bản nhân.”

Hắn cũng thật kỳ quái, nói xong liền tùy tiện cởi bội kiếm ném lên cho đối phương.

Người kia ung dung thò tay bắt lấy, vui mừng nói: “Việc đó có gì là khó? Kiếm này dài không quá ba thước, cho thấy được dựa theo phương pháp chế tạo đoản đồng kiếm thời Xuân thu Chiến quốc. Tuy là kiếm sắt, nhưng lại không được chú trọng lắm về chiều dài. Tiếp đó, kiếm này mũi kiếm hình tròn thon nhọn, mũi kiếm và thân kiếm được đúc liền thành một thể. Loại kiếm hình dạng thể này không hề thấy trước đời Hán. Hơn nữa, hình dạng kiếm này đẹp mà sống kiếm thu vào, chính là kiểu thịnh hành vào đời nhà Hán nên ta chỉ nhìn một lần là biết.”

Y lại cười nhẹ tiếp: “Xem ngươi cũng là người có tiếng tăm. Tiện đây cũng cho ngươi biết ta là ai. Hướng Vũ Điền chính là ta.”

“Choang!”

Tay phải Hướng Vũ Điền cầm vỏ kiếm, tay trái bạt kiếm khỏi vỏ, tán thưởng: “Kiếm tốt! Đã trải qua bao nhiêu năm dài mà vẫn như vừa mới được đúc ra. Chất sắt thể này càng khó được thấy. Nhìn thanh kiếm này không có kiếm quang, nhưng ở lưỡi lại ẩn hiện ánh sáng vàng rực rõ đủ biết binh khí này là loại hợp kim được đúc thành bằng nhiều loại chất sắt khác nhau. Thuật đúc kiếm cũng đạt tới cảnh giới tối cao. Nếu ta đoán không lầm thì kiếm này có chứa cả thành phần huyền thiết.”

Đoạn y lại cười tươi nói: “Vương huynh không nên thấy ta dùng tay trái rút kiếm mà cho rằng ta là người thuận tay trái nhé. Thật ra dùng tay phải hay tay trái đối với ta không khác nhau nhiều. Khi động thủ mà Vương huynh cho rằng ta thuận tay trái thì sẽ thất bại nặng nề đấy.”

Với tài trí của Vương Trấn Ác mà cũng bị y làm cho hồ đồ, không rõ hư thực của y. Hắn than: “Hướng huynh đúng là kỳ nhân, nhãn lực cao minh. Kiến thức về kiếm lại càng làm người ta kinh dị. Làm người ta khó hiểu nhất là kiến thức của Hướng huynh đối với Hán tộc bọn ta. Hướng huynh chẳng phải sống lâu dài ở sa mạc, cách biệt với thế giới sao?”

Hướng Vũ Điền trả kiếm vào vỏ, tiện tay ném xuống cho Vương Trấn Ác, vật về chủ cũ. Y tiêu sái ngồi xuống rìa mỏm đá, hai chân thả xuống khe đong đưa vô cùng thoải mái tự nhiên. Y cười nhẹ: “Vương huynh làm sao mà có được thanh kiếm này? Không cần giấu ta đâu. Chúng ta vẫn chưa động thủ thì vẫn coi như còn là bằng hữu.”

Vương Trấn Ác đeo kiếm lên, thầm nghĩ phải chăng hắn đang thi triển kế kéo dài thời gian. Nhưng kiểu gì cũng không nhìn ra hiện tượng chân nguyên hắn tổn hao nghiêm trọng. Động thủ sớm hay muộn tuyệt không khác nhau gì. Hơn nữa hắn cũng rất hân thưởng người này, bèn cười nhẹ: “Hướng huynh tài năng phi thường, huynh đệ bội phục. Kiếm này đúng là có lai lịch. Nếu như ta nói rõ nguồn gốc của nó thì Hướng huynh sẽ đoán ra ta là ai.”

Hướng Vũ Điền cười rộ nói: “Ta đã sớm đoán ra ngươi là ai rồi! Thanh kiếm này tên là Bách Kim, là một danh kiếm đã theo Vương Mãnh tung hoành thiên hạ. Nhìn tuổi tác của Vương huynh, chắc là cháu Vương Mãnh. Hướng mỗ có nói sai không?”

Vương Trấn Ác trong lòng chấn động. Người này kiến văn quảng bác, nhãn lực cao minh tới mức làm người ta kinh sợ. Nếu hôm nay không thể đưa hắn vào chỗ chết thì Biên Hoang tập khảng định sẽ bị hắn làm loạn đến nghiêng trời lệch đất.

Hắn trầm giọng: “Tổ phụ của ta là tử địch của quý tộc. Xin Hướng huynh dạy bảo.”

Hướng Vũ Điền ngạc nhiên: “Vương Mãnh là Vương Mãnh, ngươi là ngươi, có quan hệ quái gì đâu? Làm người mà cứ phải mang những gánh nặng như thế, ân oán của đời trước lại kế thừa nhận lấy thì cuộc sống ngắn ngủi này làm sao làm hết được?”

Hai mắt y lại xạ xuất thần sắc mơ màng, nhìn ra xa nói: “Niệm tình Vương huynh mạng không còn dài, ta nói thực với Vương huynh một chuyện. Sau khi hoàn thành nhiệm vụ lần này, Hướng mỗ sẽ có thể thoát ly Bí tộc, sống theo lý tưởng của ta, truy cầu những thứ ta hằng mơ ước.”

Y lại nhìn xuống, hai mắt đột nhiên tràn đầy những tia nhìn sắc nhọn kỳ quái, ngữ khí vẫn bình tĩnh như thường, điềm đạm tiếp lời: “Thấy Vương huynh không phải là tiểu nhân tí bĩ thừa lúc người ta nguy cấp,

Hướng mỡ sẽ dành cho người một ân tứ là giữ cho người toàn thân, còn cho người nhập thổ an lành nữa. Danh kiếm Bách Kim sẽ thay cho bia đá.”

“Xoảng!”

Vương Trần Ấc rút Bách Kim bảo kiếm ra. Phía trên dấy lên đầy trời bóng người hư thật khó phân, kèm theo là một luồng kinh khí kinh nhân đổ ập xuống.

Thân pháp và võ công kỳ bí quý dị thể này, lần đầu tiên Vương Trần Ấc mới gặp phải.

Yến Phi hiểu rõ mình đang bị hãm vào một trường nguy hiểm, lại là cục diện tiến thoái lưỡng nan.

Bí tộc không dễ hứa hẹn điều gì với ai, nhưng một khi đã hứa thì vĩnh viễn không hối hận. Đó là truyền thống của Bí tộc. Bí tộc hợp tác với Mộ Dung Thùy có thể chỉ giới hạn trong việc đối phó với liên quân Thác Bạt Khuê và Hoang nhân. Ngày liên quân bị phá thì cũng là lúc Bí tộc hoàn thành lời hứa. Nếu một ngày liên quân còn tồn tại thì Bí tộc chiến sỹ sẽ không màng sinh tử làm việc cho Mộ Dung Thùy.

Mặc Sĩ Minh Dao vẫn chưa biết chàng là Yến Phi. Ngày gặp nhau ở Trường An, Mặc Sĩ Minh Dao cũng nhận ra chàng là một trong hai tiểu tử Thác Bạt tộc tham gia lễ hội cuồng hoan. Khi đó Yến Phi vẫn chưa đổi tên, chưa gọi là Yến Phi mà vẫn gọi tên theo họ mẹ là Thác Bạt Hán. Đây là tên mà mẹ chàng đặt cho.

Mặc Sĩ Minh Dao chỉ biết chàng là Thác Bạt Hán, tuyệt không biết chàng là Yến Phi. Thanh kiếm chàng dùng khi đó cũng không phải là Diệp Luyến Hoa. Bội kiếm ngày đó đã thoát tay cầm vào lồng ngực Mộ Dung Văn, nằm yên ở đó rồi. Việc trở thành chủ nhân Diệp Luyến Hoa là chuyện sau này. Vì thế dù Mặc Sĩ Minh Dao biết con người Yến Phi và kiếm của chàng, nhưng không thể liên tưởng được tình nhân mà từng có quan hệ thân mật trong một thời gian ngắn lại là Yến Phi.

Bí tộc luôn bài xích người ngoài. Chàng và Thác Bạt Khuê sở dĩ có thể được tham gia lễ hội cuồng hoan vì Yến Phi biết ngôn ngữ Bí tộc, hiểu rõ quy củ của họ.

Mẹ Yến Phi là một trong số rất ít người Thác Bạt tộc tinh thông Bí ngữ. Bản lĩnh đặc thù này cũng được bà truyền thụ cho chàng. Còn như việc mẹ làm sao lại biết nói Bí ngữ thì bà chưa từng lộ ra đến nửa câu.

Chính vì quan hệ vi diệu như thế nên Mặc Sĩ Minh Dao tuyệt không hoàn toàn coi chàng là người ngoài, lại còn tuyệt đối tin tưởng chàng. Trên phương diện này, chàng cũng không làm Mặc Sĩ Minh Dao thất vọng.

Họ đều có oán thù với vương triều Đê Tần, chung một kẻ thù.

Mặc Sĩ Minh Dao, Hướng Vũ Điền và vài trăm chiến sỹ Bí tộc sùng bái tử vong, hung hân không sợ chết, ở bất kỳ phương diện nào cũng trở thành mối uy hiếp rất lớn đối với Thác Bạt Khuê và Hoang nhân.

Chàng cần toàn lực quay về Biên Hoang tập để ứng phó với liên quân Mộ Dung Thùy và người Bí tộc.

Vấn đề ở chỗ Tôn Ân không bỏ qua cho chàng, muốn tránh cũng không được.

Kể cả trong tình trạng trong lòng không có trở ngại gì thì thắng bại với Tôn Ân vẫn chưa biết thế nào. Tôn Ân tinh tiến rất lớn, hơn nữa, chàng lúc này vô tâm quyết chiến, trong lòng trùng trùng ưu tư. Kết quả có thể tưởng tượng được.

Trong thâm tâm, chàng ngấm ngấm cảm thấy đối với Mặc Sĩ Minh Dao vẫn còn dư tình chưa dứt nên chàng cảm thấy khó xử, càng làm loạn đạo cảnh bình tĩnh của chàng.

Nếu như lúc đối mặt với Tôn Ân mà tâm cảnh chàng vẫn trong trạng thái đó thì cuộc chiến này tất bại không sai.

Thanh Khê Tiểu Trúc.

Lưu Dự, Đồ Phụng Tam và Tổng Bi Phong ngồi trong phòng thương lượng đại kế.

Tổng Bi Phong nói: “Xem chừng Tư Mã Đạo Tử quả trọng dụng ý kiến của tiểu Dự, bắt đầu tín nhiệm tiểu Dự. Nếu không, lão tuyệt không cho bọn ta sử dụng Hoang nhân làm tử đệ binh*. Với Tư Mã Hoàng triều mà nói, đây là hành động phá lệ chưa từng có.”

Đồ Phụng Tam cười nhẹ: “Ngàn vạn lần đừng nên cao hứng sớm quá. Tư Mã Đạo Tử chỉ đang dừng lại kể cũ thôi.”

Lưu Dụ không hiểu hỏi: “Dừng lại kể cũ?”

Đồ Phụng Tam đáp: “Người đã quên tình hình ngày trước của Lưu Lao Chi và Hà Khiêm rồi sao? Đầu tiên, Tư Mã Đạo Tử thu nạp Hà Khiêm, kiềm chế Lưu Lao Chi. Sau đó hạ sinh Hà Khiêm, làm Lưu Lao Chi phản bội Hoàn Huyền, phá hủy liên minh với Hoàn Huyền. Lần này cũng là như thế. Lão tài bồi cho người để phân hóa thế lực Lưu Lao Chi. Nếu như Tạ Diễm thật sự bại trận thì nhân mã trước đây trực thuộc Hà Khiêm không còn cách nào khác sẽ về với người. Lưu gia người sẽ biến thành một Hà Khiêm khác, Tư Mã Đạo Tử lại có thể diễn lại tình hình ngày trước.”

Tổng Bi Phong nói: “Theo ta thấy Tư Mã Đạo Tử vô cùng bất mãn Lưu Lao Chi. Có thể lão sẽ cho tiểu Dụ thay thế hẳn.”

Đồ Phụng Tam nói: “Bất mãn thì bất mãn, nhưng trong lòng Tư Mã Đạo Tử điều quan trọng nhất là bảo vệ Hoàng quyền của họ Tư Mã. Tình cảm cá nhân thích hay không thích tuyệt không được xem xét nhiều. Ta hỏi các người một vấn đề, nếu các người là Tư Mã Đạo Tử thì sẽ sợ Lưu Lao Chi hơn hay là Lưu Dụ đây?”

Lưu Dụ lập tức tắc họng không nói được gì.

Tổng Bi Phong than: “Nhìn nhận của Phụng Tam rất tinh tường thấu đáo. Có thể nói thanh danh của Lưu Lao Chi ngày càng thấp. Tiểu Dụ lại như mặt trời lên cao. Điều mà Lưu Lao Chi không thể so sánh được với tiểu Dụ là tiểu Dụ không những được lòng người, mà còn được những kẻ sỹ tiến bộ của Kiến Khang chấp nhận. Nếu như tiểu Dụ ngồi thế vào ghế Đại thống lĩnh của Lưu Lao Chi thì khẳng định sẽ trở thành một Huyền soái khác.”

Đồ Phụng Tam nói: “Tư Mã Đạo Tử là người trở mặt vô tình. Hãy nhìn lão đối đãi Hà Khiêm như thế nào, chúng ta vĩnh viễn không được quên điểm này. Vô luận thế nào, mục tiêu ngắn hạn của chúng ta đã đạt được. Bước tiếp theo là làm sao vẫn hồi được cơn cuồng bạo này. Khi quân dẹp loạn lâm vào thế binh bại như núi đổ, đánh bại Thiên Sư quân, đoạt lợi ích lớn nhất vào tay mình, củng cố binh quyền.”

Lúc này, Khoái Ân về tới, hân hoan vẻ vui mừng nói “Nhận được tin tức từ Biên Hoang tập, rồi. Yên gia đang toàn lực đến đây, trong hai ngày nữa sẽ tới Kiến Khang.”

Ba người tinh thần đại chấn. Tổng Bi Phong nghĩ Tạ Đạo Uẩn được cứu rồi, vui mừng hơn hết.

Khoái Ân lại tiếp: “Biên Hoang tập phái đến ba trăm bộ đội tiên phong. Sớm hôm nay ngồi thuyền xuất phát đi Kiến Khang. Xin Lưu gia an bày tiếp ứng họ.”

Đồ Phụng Tam nói: “Yên Phi đến là bọn ta có đủ vốn để chào hỏi Lư Tuần rồi. Ta bây giờ lại hy vọng Trần công công đúng là người của Tôn Ân để có thể lợi dụng lão dụ Lư Tuần xuất hiện.”

Tổng Bi Phong nói: “Trước khi Yên Phi đến Kiến Khang, bọn ta càng phải cẩn thận hơn.”

Đồ Phụng Tam cười nói: “Hôm nay Lưu gia đã gặp Hoàng đế, chính thức nhận mệnh lệnh, có thể tiền hô hậu ủng đi khắp phổ phưởng rồi.”

Lưu Dụ cười khổ: “Người tùy tùng nếu miễn được thì cứ miễn. Tập quán của ta là sinh hoạt độc lai độc vãng, mình thích gì làm nấy.”

Tổng Bi Phong nói: “Đề nghị của Phụng Tam không sai đâu. Để ứng phó với Lư Tuần thì ta có thể làm đầu lĩnh tùy tùng. Về mặt này thì ta rất thành thạo.”

Đồ Phụng Tam nói: “Việc này vạn lần không thể. Nguyên nhân rất vi diệu vì cao môn của Kiến Khang đã quen với việc Tổng đại ca là cận vệ của An công. Nếu bỗng nhiên biến thành tùy tùng của Lưu Dụ thì sẽ làm người ta cảm thấy là một sự mạo phạm đối với An công. Nhiều khả năng sẽ cho là Lưu Dụ muốn ngang với An công khiến cao môn Kiến Khang rất khó chấp nhận. Từ đó sẽ phát sinh phản cảm đối với bọn ta. Việc này ngàn vạn lần không nên thử.”

Tổng Bi Phong gật đầu: “Phụng Tam quả hiểu rất rõ tâm thái của cao môn Kiến Khang.”

Đồ Phụng Tam nói: “Nói cho cùng thì đó là khác biệt giữa cao môn và áo vải, là cấm kỵ không thể phạm vào. Nếu thật cần người tùy tùng thì có thể để tiểu Ân làm đầu lĩnh, ngoài ra tuyển thêm ba thủ hạ cơ linh miễn tiện lập thành thân binh đoàn.”

Khoái Ân mừng nói: “Tiểu Ân nguyện thị hầu Lưu gia.”

Lưu Dụ đáp: “Ta tuyệt không sợ Lư Tuần. Đánh không được thì chạy, ta tự tin có biện pháp giữ mạng. Đối với ta mà nói, đây là cơ hội tốt để luyện tập, làm ta không dám bỏ bê võ công, luôn luôn cảnh giác.”

Tiếp đó hỏi Khoái Ân: “Tiểu Ân biết luyện binh chưa?”

Khoái Ân đáp: “Hầu gia tuy có chỉ điểm cho ta phép luyện binh, nhưng chưa từng có cơ hội thực hành.”

Lưu Dụ nói: “Giờ thì cơ hội đến rồi. Tư Mã Đạo Tử giao Dã Thành bên cạnh đô thành cho bọn ta làm nơi đóng quân. Người có thể làm phó tướng cho Đồ gia, theo học cách huấn luyện quân lính. Tử đệ binh Hoang nhân của bọn ta sau khi đến Kiến Khang sẽ vào ở Dã Thành. Thành đó là đại bản doanh của bọn ta ở Kiến Khang.”

Khoái Ân nói: “Như vậy có sợ Lư Tuần hành thích không?”

Đồ Phụng Tam đáp: “Việc này không thể lộ liễu được. Hoang nhân huynh đệ của bọn ta sẽ đóng giả làm Nhạc Chúc quân mà Tư Mã Nguyên Hiến mới chiêu mộ. Tư Mã Nguyên Hiến cũng sẽ đến Dã Thành bất cứ lúc nào để giấu tai mắt người khác. Đương nhiên quyền khống chế thực tế nằm trong tay bọn ta. Có thể nói đây là thành quả lớn nhất của lần gặp mặt Tư Mã Đạo Tử này.”

Khoái Ân nói: “Đa tạ ba vị đại gia tài bồi. Tiểu Ân sẽ nỗ lực học tập.”

Tổng Bi Phong nói: “Nếu bọn ta đoán không sai thì trong vòng ba tháng nữa tiểu Ân sẽ có cơ hội xuất chinh.”

Hai mắt Khoái Ân lộ thần sắc phấn chấn.

Ba người biết rõ tâm tình y. Khoái Ân là người có chí lớn. Dưới sự chỉ đạo tận tình của Hầu Lượng Sinh, đã học hiểu rõ ràng thị phi, sinh ra chí hướng bình thiên hạ. Cái chết của Hầu Lượng Sinh gây đả kích nghiêm trọng đối với y, làm y cảm thấy tất cả đều kết thúc. Bây giờ, bỗng nhiên tình hình thay đổi, trước mắt xuất hiện cục diện hoàn toàn mới, y đã có phương hướng để phấn đấu, mọi u sầu trước đây đều được gạt rửa sạch sẽ. Sự hưng phấn của y có thể hiểu được.

Tổng Bi Phong nói: “Bọn ta có nên cảnh cáo Tư Mã Đạo Tử không? Vì nếu như Trần công công đứng là người của Tôn Ân thì Tư Mã Đạo Tử đã đặt thân trong hiểm cảnh. Nếu Tư Mã Đạo Tử đột nhiên ngộ hại thì bọn ta cũng không tốt đâu.”

Quyền lực của bọn họ hiện nay đều nhận từ Tư Mã Đạo Tử. Nếu Tư Mã Đạo Tử xảy ra chuyện gì thì sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến họ.

Đồ Phụng Tam vui vẻ nói: “Nói thật, ta hận việc đó sao không phát sinh. Nếu Tư Mã Đạo Tử đột nhiên lăn ra chết thì ai sẽ được tiện nghi? Đương nhiên là bọn ta. Bây giờ ở Kiến Khang, quyền lực lớn nhất là Tư Mã Đạo Tử, lão cũng như là một nửa Hoàng đế rồi. Sau đó là đến Tư Mã Nguyên Hiến. Trong tình hình đó, Tư Mã Nguyên Hiến sẽ phải dựa vào bọn ta giúp hắn ổn định chính cục. Vậy chúng ta không cần đánh Tôn Ân mà vẫn có thể nắm được triều chính.”

Khoái Ân nói: “Nếu như cả cha con đồng thời bị hại thì sao?”

Đồ Phụng Tam nói: “Thế càng lý tưởng. Lưu Dụ có thể bằng danh dự của hắn nắm lấy thực lực, với danh nghĩa bảo vệ Hoàng đế mà tiếp thu binh quyền Kiến Khang.”

Tổng Bi Phong nói: “Nói vậy thì Trần công công sẽ không hành thích Tư Mã Đạo Tử đâu.”

Đồ Phụng Tam nói: “Lý là như thế nhưng để giết Tư Mã Đạo Tử cũng chẳng phải dễ dàng. Lão là nhân vật hoàng tộc đã trải qua nhiều sóng gió, đối với bất kỳ ai đều có lòng cảnh giác. Ví dụ như hôm nay bọn ta và lão đạt được hiệp nghị bí mật, lão cũng tuyệt không tiết lộ cho Trần công công. Lão lại biết rõ Lư Tuần đang rình mò bên cạnh, Tư Mã Đạo Tử làm sao dám khinh suất. Nếu như mình dao mình thương thì nếu Trần công công muốn giết Tư Mã Đạo Tử căn bản là không thể làm được.”

Tổng Bi Phong nói: “Phải chăng tiểu Dụ đã quyết định tối nay sẽ đi phó hội với Lý Thục Trang?”

Đồ Phụng Tam nói: “Để Lưu gia đi một mình đi! Nếu không sẽ bị Lý Thục Trang coi thường gã. Bọn ta phải nói thế nào làm thế ấy, chân chính tín nhiệm Lưu gia là chân mệnh thiên tử giết không chết được.”

Lưu Dụ trong lòng cười khở. Ài! Chân mệnh thiên tử.

Chú thích

* Tử đệ binh: Tử đệ nghĩa là con cháu. Tử đệ binh có nghĩa là đội quân chỉ dùng con cháu trong nhà làm rường cột. Ngoài ra còn có nghĩa là đội quân của riêng một (hay một nhóm) người. Nghĩa trong truyện là lấy ý thứ hai.

403. Tiên Trường Mạc Cập

Mọi người ai nấy thần sắc đều trầm trọng. Đó gọi là một khi đại hành gia xuất thủ là biết ngay thực lực.

Tối qua Cao Ngạn bị phục kích, tuy bị Hướng Vũ Điền đả thương vài người, lộ rõ thực lực hùng mạnh của y, nhưng mọi người vẫn không để trong lòng. Đến vừa rồi, Hoang nhân trong tình thế nắm vững cục thế, cao thủ xuất ra hết rồi nhưng vẫn bị đối phương dễ dàng đột vây chạy mất làm bọn họ cảm thấy sự việc rất nghiêm trọng.

Chỉ cần những người Bí tộc khác có công phu bằng một nửa Hướng Vũ Điền thì đây sẽ là một việc rất khó ứng phó. Nhớ lại quá trình gian khổ ngày trước khi tróc nã Hoa Yêu, đến bây giờ mọi người vẫn còn thấy sợ hãi.

Riêng Lưu Mục Chi vẫn lạnh lùng ung dung, bộ dạng vô cùng tự tin.

Trác Cuồng Sinh nói: “Chỉ cần có thể giữ được đến lúc Yến Phi trở về thì bọn ta có thể xoay chuyển cục thế. Bây giờ thì phải ở vào cục diện giằng co, địch trong bóng tối ta ngoài sáng. Vấn đề là bọn ta có thể cầm cự được đến lúc Yến Phi quay về hay không.”

Yến Phi không những là Biên Hoang đệ nhất cao thủ mà có thể trở thành thiên hạ đệ nhất cao thủ. Trong thiên hạ, người có tư cách làm đối thủ của chàng không quá vài người. Tôn Ân là một, Mộ Dung Thùy cũng là một trong số đó. Còn như người thứ ba thì vẫn chưa biết cho ai vào.

Nếu Yến Phi đang ở Biên Hoang tập thì đương nhiên là chuyện sẽ khác. Ít nhất là tình hình như vừa rồi sẽ không xuất hiện. Người đuổi theo Hướng Vũ Điền sẽ là Yến Phi chứ không phải là Vương Trấn Ác. Bọn họ cũng không phải lo lắng như bây giờ.

Yến Phi tuyệt đối không phải là một cao thủ bình thường mà là người có linh giác rất cao và dị lực tinh thần, vượt trên bất cứ kỳ công tuyệt nghệ nào khác. Đó chính là khắc tinh của người Bí tộc xuất quỷ nhập thần.

Giang Văn Thanh nói: “Tình hình vẫn chưa đến mức ác liệt thế đâu! Phương tổng có thể chứng thực chưa có người Bí tộc trà trộn tiến vào trong Tập. Biên Hoang tập vẫn an toàn. Lưu tiên sinh phải chăng bằng vào chiếc mũi linh ứng của Phương tổng mà đề nghị chủ động xuất kích? Ta nhận thấy biện pháp đó có thể thực hiện được.”

Âm Kỳ than: “Bọn ta không thể nào rời khỏi hang ổ được. Nếu rời khỏi hang ổ thì ở nơi rộng rãi như Biên Hoang mà muốn đối phó với một người có thể chạy nhanh hơn cả ngựa thì không thể làm được. Biện pháp duy nhất đối phó với Hướng Vũ Điền là do tiểu Phi tự thân xuất mã, còn những người khác thì không thể được. Nhiều người cũng không có tác dụng gì.”

Mộ Dung Chiến cười nhẹ: “Bọn ta ngàn vạn lần không được mất đầu chí. Ta hiểu rõ tâm tình của Âm huynh. Nhìn thấy Hướng Vũ Điền ở phía trước càng chạy càng nhanh thì cảm giác bất lực đó quả thực làm người ta chán nản. Nhưng nếu như nhìn nhận một cách khách quan toàn bộ sự kiện, bọn ta vẫn ở vào vị trí có lợi. Trước hết là Cao tiểu tử hồng phúc tề thiên, đã tránh được không bị Hướng Vũ Điền thích sát. Tiếp đó là bọn ta đã đuổi Hướng Vũ Điền khỏi Biên Hoang tập, làm ảnh hưởng toàn diện đến đại kế xâm phạm của Bí tộc. Quan trọng nhất là trước khi Bí tộc phát động, bọn ta đã sinh lòng cảnh giác. Giờ cần xem thủ đoạn của bọn ta thế nào thôi.”

Có tiếng vỗ tay vang lên.

Người vỗ tay chỉ là một mình Lưu Mục Chi, làm toàn thể mọi người nhìn lão. Lão trí giả này vẫn khí định thần nhàn, thần nhiên nói: “Mộ Dung đương gia không hổ là có tài chủ soái, nắm tình hình địch, ta vô cùng thấu triệt. Thật ra, bọn ta vẫn chiếm ưu thế nên có thể đánh thắng trận này. Nhưng câu đầu tiên ta muốn nói với các vị là bọn ta cần phải ‘dùng hết nhân tài, sử dụng hết vật lực’. Nói cho cùng thì bất luận cao thủ Bí tộc dù biết giấu giếm hành tung thế nào thì họ vẫn chỉ là người phạm, chứ không phải là ma quỷ. Chỉ cần vẫn là người thì cũng có nhược điểm của con người. Đúng như Nhu Nhiên** công chúa đã nói, bản lĩnh của Hưởng Vũ Điền tuyệt không dưới Mặc Sĩ Minh Dao. Người như thế này, Bí tộc chỉ có thể đào tạo ra được một người, nửa người đã vô cùng khó khăn rồi, không phải mỗi một người Bí tộc đều đạt được như vậy. Cùng giống như Biên Hoang tập chỉ có một Yến Phi. Nếu như Biên Hoang tập có mười người, tám người như Yến Phi thì chỉ sợ Mộ Dung Thùy đã sớm hai tay dâng Thiên Thiên tiểu thư về rồi.”

Cơ Biệt vỗ đùi nói: “Đúng! Bọn ta không nên bị cái tên gia hỏa họ Hưởng đó dọa cho khiếp vía mới được.”

Hồng Tử Xuân hỏi: “Xin hỏi Lưu tiên sinh, làm sao có thể ‘dùng hết nhân tài, sử dụng hết vật lực’ được?”

Lưu Mục Chi cười nhẹ: “Trước khi nói về vấn đề đó, ta muốn phân tích tình hình của Bí tộc trước.”

Trác Cuồng Sinh vui vẻ ngồi xuống chiếc ghế trên Thuyết Thư đài đối diện với chiếc bàn dài mà các Hoang nhân huynh đệ đang ngồi, cười nói: “Bắt đầu thú vị rồi! Qua sự phân tích của Lưu tiên sinh, cảm giác lập tức sáng lên một cách mới mẻ, như là sinh cơ chợt hiện vậy. Lưu tiên sinh mời nói tiếp.”

Mọi người đã tâm phục khẩu phục tài trí của Lưu Mục Chi rồi, ai nấy đều nghiêm trang lắng nghe.

Lưu Mục Chi tiếp lời: “Mộ Dung Thùy đề xuất thỉnh cầu với Mặc Sĩ Minh Dao, Mặc Sĩ Minh Dao đáp ứng để báo ân, nhưng để Mặc Sĩ Minh Dao tham gia toàn diện vào cuộc chiến này thì sẽ phải mất một thời gian không ngắn để xây dựng bộ máy thì phía Bí tộc mới có thể phát huy sức chiến đấu của họ được. Chỉ là Bí tộc vượt qua trăm sông ngàn núi từ sa mạc Tái Bắc điều động đến Biên Hoang tập của bọn ta, là một nơi mà Bí tộc không biết một tí gì không phải là một chuyện dễ dàng. Ta tin rằng để đối phó với Hoang nhân bọn ta thì đội quân đầu tiên của Bí tộc tạm thời vẫn tiên trường mạc cấp*. Vì thế mới cần có Hưởng Vũ Điền làm nhiệm vụ thăm dò đường lối. Dù người Bí tộc có đi lại như gió thế nào thì chỉ sợ vẫn đang ở đẳng sau so với Hưởng Vũ Điền tám ngày mười ngày. Nếu tình hình đúng như ta dự liệu thì cơ hội của bọn ta sẽ đến.”

Cao Ngạn thốt lên: “Đúng! người Bí tộc chắc là vẫn đang trên đường đến đây.”

Lưu Mục Chi lại tiếp: “Hiện giờ, người Bí tộc chỉ có thể ỷ lại vào đồ hình địa thế Biên Hoang tập do Mộ Dung Thùy cung cấp. Hoặc là do người của Mộ Dung Thùy dẫn đường, đến chỗ nào đó của Biên Hoang tập hội hợp với Hưởng Vũ Điền. Rồi sau đó sẽ do người đã nắm rõ hình thế Biên Hoang tập là Hưởng Vũ Điền phân công nhiệm vụ. Nếu như bọn ta có thể nắm được địa điểm mà chúng hội hợp thì có thể rời ỏ, xuất toàn lực. Nói không chừng kể cả Hưởng Vũ Điền cũng không thoát khỏi kiếp số. Vậy thì có thể đánh tan đợt công kích đầu tiên của người Bí tộc.”

Phương Hồng Sinh hưng phấn thốt lên: “Kế hay! Chỉ cần đi xem xét những nơi địch nhân đã đi qua, do địch nhân nhân số nhiều người nên ta chỉ cần một lần là biết rõ.”

Hô Lôi Phương cười rộ: “Đó chính là dùng hết nhân tài.”

Lưu Mục Chi điềm đạm nói: “Việc dùng nhân tài của bọn ta chỉ dừng ở chỗ đó. Người Bí tộc vốn như rồng về biển khi ở sa mạc quen thuộc, nhưng ở địa phương nhiều sông ngòi như Biên Hoang thì phải do chúng ta làm chủ. Bọn ta chỉ cần điều phối một chiếc Song Đầu chiến thuyền do Phương tổng và đám hảo thủ tinh nhuệ bảo vệ là có thể điều tra men theo bờ sông, đặc biệt là đề phòng chúng bơi vượt sông vào. Binh quý thần tốc. Người Bí tộc sẽ không đi một vòng lớn theo những đường mòn gấp khúc đến Biên Hoang. Vì thế họ tất sẽ qua sông ở Tứ Thủy, ở đó khẳng định sẽ có vết tích có thể tìm ra. Chỉ cần tìm thấy tung tích người Bí tộc, bọn ta có thể dùng chiến thuyền điều động quân đội, với thế như lôi đình vạn quân đánh đập đầu đám bộ đội người Bí tộc vừa mới chân ướt chân ráo xâm nhập vào Biên Hoang tập còn chưa ổn định được trận cước, giết cho chúng trở tay không kịp, tỏ rõ Hoang nhân bọn ta tuyệt không thể trâu vào được.”

Mọi người vỗ tay rầm trời.

Chỗ Lưu Mục Chi làm người ta phục nhất chính là liệu địch như thần. Trong việc đối phó Hướng Vũ Điền, mặc dù đối phương cao minh nhưng cũng mất công toi, đã đại hiển công lao của lão.

Lão đoán bộ đội của địch nhân đang trên đường tới đây làm mọi người đều mười phần tin tưởng.

Nếu như có thể thành công đánh bại đám bộ đội người Bí tộc đó, không để đối phương có cơ hội xâm nhập Biên Hoang thì sẽ tạo ra một cục diện mới.

Thác Bạt Nghi hỏi: “Việc vận chuyển hoàng kim thì như thế nào?”

Lưu Mục Chi đáp: “Phiền Thác Bạt đương gia dùng phi cáp truyền thư thông tri cho quý chủ tạm thời án binh bất động, đợi bọn ta phái người đến Bình Thành tiếp nhận rồi mới vận chuyển hoàng kim về. Đó chính là cuộc chiến lần thứ hai với người Bí tộc, bọn ta cần thương nghị kỹ càng, tránh không bỏ lỡ cơ hội tốt. Chiến tranh cũng giống như đánh cờ. Đối phó với người Bí tộc cũng như thế, tất cần phải tranh tiên, bao vây dồn ép đối phương phải bỏ chạy để tránh chết. Cuối cùng, người Bí tộc không cách nào phát huy được sức phá hoại, càng đừng hòng trở thành thám tử cho Mộ Dung Thùy. Như thế bọn ta đã thành công rồi.”

Trác Cuồng Sinh cười dài: “Bộ máy chiến lược đã hoàn thành, chỉ còn một vài tiểu tiết mà thôi, có thể tiếp tục nghiên cứu kỹ. Nhưng thuyền điều tra tung tích địch nhân của Phương tổng thì phải lập tức khởi hành, tránh bỏ lỡ thời cơ. Nhớ mang theo bồ câu đưa thư đó.”

Giang Văn Thanh trách lão: “Ta thấy hình như Lưu tiên sinh còn chưa nói hết thì phải?”

Thác Bạt Nghi nhìn thần sắc Lưu Mục Chi, cười nói: “Đại tiểu thư thật tinh tế.”

Trác Cuồng Sinh ngắt người, nhìn Lưu Mục Chi hỏi: “Còn gì mà nói nữa?”

Lưu Mục Chi đáp: “Vẫn liên quan đến việc ‘dùng hết nhân tài, sử dụng hết vật lực’. Biên Hoang tập của bọn ta có một cơ sở sản xuất binh khí ưu việt nhất thiên hạ, nếu không tận dụng cho tốt thì thật là lãng phí đáng tiếc. Hiện giờ, bọn ta và người Bí tộc rơi vào tình trạng chiến tranh, không cần nói chuyện quy củ giang hồ gì nữa. Y có thể dùng yên vụ đạn thoát thân thì bọn ta cũng có thể dùng hỏa độc khí, không lựa chọn thủ đoạn đối phó với bọn chúng. Vậy thì bọn ta càng nắm chắc thắng hơn.”

Cơ Biệt nhảy nhồm lên nói: “Việc đó cứ để cho ta. Ta sẽ động viên nhân lực vật lực hiện có, trong vòng ba ngày chế ra một số độc hỏa thủ pháo lợi hại, nhẹ nhàng tiện dụng. Đảm bảo người Bí tộc sẽ không còn chỗ mà chạy.”

Bồng tiểu Kiệt chạy ào vào như cơn gió, hét vang: “Tiểu Bạch Nhận lên thuyền rồi! Tiểu Bạch Nhận lên thuyền rồi! Lão đại! Tiểu Bạch Nhận của người lên thuyền rồi!”

Hô Lôi Phương giữ chặt hần lại quát: “Người vừa hét cái gì vậy?”

Tiểu Kiệt nhìn Cao Ngạn đang trợn tròn hai mắt nói: “Vừa mới nhận được phi cáp truyền thư từ Thọ Dương, Tiểu Bạch Nhận của lão đại đã lên thuyền tới Biên Hoang tập rồi.”

Cao Ngạn thét lên một tiếng kỳ quái, bắn tung người lên như một viên đạn, lộn mèo một vòng rơi xuống cửa rồi chạy thục mạng ra ngoài.

Trác Cuồng Sinh khẽ chữm một tiếng, vội vàng triển khai thân pháp đuổi theo hần.

Chú thích

* Tiên trường mạc cập: Nguyên ý là roi ngựa tuy dài nhưng không thể đánh dạt dây ngựa được. Ý nói như xa xôi quá nên lực lượng không với được tới. Trong chương này ý nói người Bí tộc dù mạnh nhưng vì quá xa Biên Hoang nên chưa thể đến được ngay, Hoang nhân vẫn còn thời gian để lên kế hoạch ứng phó.

** Tiếng Anh là Ruran, còn gọi là Nhuyễn nhuyễn/nhuế nhuế/như như (Ruanruan/Ruru), hay Đàn Đàn (Tartar) là một dân tộc phương Bắc Trung Quốc cổ đại, một chi của người Tiên Ti. Thời kỳ phân tranh Thập Lục quốc, chủ yếu sống du mục tại lưu vực Ngạc Nhĩ Hồn Hà (Nay thuộc tỉnh Ngạc Nhĩ Hồn, phía Bắc Mông Cổ) và Thổ Lạp Hà (1 nhánh của Ngạc Nhĩ Hồn Hà)

404. Nghịch Ngã Giả Vong

Từ khi còn nhỏ, Vương Trấn Ác đã gặp hết những cao thủ Hồ, Hán ở phương Bắc, tuyệt không phải là người chưa từng va chạm. Nhưng hắn chưa từng gặp hoặc tiếp cận với người nào có phong cách như Hướng Vũ Điền.

Vương Trấn Ác sinh ra trong võ học thế gia lừng danh nhất phương Bắc. Lúc đó Vương Mãnh được coi là đệ nhất nhân phương Bắc, thanh thế còn đứng trên cả Mộ Dung Thùy và Trúc Pháp Khánh. Bản thân Vương Trấn Ác đã có căn cốt rất tốt để luyện võ, lại được tài bồi từ nhỏ, do đích thân Vương Mãnh chỉ dạy gây dựng nền móng. Bản thân Vương Trấn Ác lại thích võ, cố học hết chân truyền của Vương Mãnh nên dù biết Hướng Vũ Điền không phải là chiến sỹ Bí tộc tầm thường, nhưng hắn vẫn có gan một mình truy đuổi.

Đầu tiên, Hướng Vũ Điền sử dụng phương pháp đánh cận chiến, triển khai đợt công kích đầu tiên. Thân pháp mau lẹ như quỷ mỵ, làm người ta phát sinh ảo giác, phối hợp với những chiêu thức mà bất cứ bộ phận nào của cơ thể cũng có thể trở thành vũ khí như đầu, chưởng, chỉ, khuỷu tay, vai, chân, gối, tay, tóc,... thể công dày khít không kẽ hở nào có thể đánh vào.

Bách Kim kiếm của Vương Trấn Ác thiện nghệ nhất là đánh cận chiến. Đối phương lại dùng sở trường của hắn tấn công hắn, hàm ý khinh miệt. Vương Trấn Ác tuy cố gắng chống đỡ được hết, không rơi vào thế hạ phong, nhưng biết là bất diệu.

Nếu ở lĩnh vực mình mạnh nhất mà vẫn không thể thủ thắng thì trận này hoàn toàn không có hy vọng gì, lập tức lòng tin bị ảnh hưởng.

Sau đó Hướng Vũ Điền lại dùng chiêu to thức lớn, cương ngạnh dùng chưởng kinh, quyền kinh công kích cực mạnh từ xa, làm Vương Trấn Ác không thể triển khai thủ đoạn quyết thắng là cận chiến. Vương Trấn Ác lúc này đã rơi vào hạ phong, chống đỡ vô cùng vất vả.

Nội công tâm pháp của Hướng Vũ Điền vô cùng tà dị, nhưng khẳng định là một loại Tiên thiên chân khí, lại đạt tới cảnh giới đại tông sư. Lúc hàn lúc nhiệt, lúc đại tinh thâm, trong nhanh có chậm, tưởng chậm hóa nhanh, khí theo ý chuyển, nặng nhẹ không đều làm người ta không thể đề phòng. Hơn nữa, mỗi chiêu của y lại khóa chết những biến hóa tiếp theo của Vương Trấn Ác, làm hắn có tuyệt kỹ nhưng không cách gì thi triển được, khó lòng đánh ra nên sinh chán nản.

Đến khi triển khai đợt tấn công như sóng biển thứ ba, Hướng Vũ Điền lại không theo một chương pháp nào, chiêu số đánh ra giống như lâm trận mới sáng tác ra, tựa thiên mã hành không, không thể tìm ra dấu vết. Chân khí lại rộng lớn vô biên, không có giới hạn.

Chiêu thức liên miên đánh Vương Trấn Ác tới tấp.

Vương Trấn Ác lúc này đã hoàn toàn rơi vào thế chỉ còn chống đỡ. Nếu như tâm chí hắn không kiên cường và tính khí cứng cỏi được rèn thành từ thuở nhỏ thì chỉ sợ đã sớm mất hết đầu chí để ngoan cường chống cự.

Bùng!

Một chỉ của Hướng Vũ Điền điểm trúng kiếm phong, một cổ chỉ kinh tập trung cao độ đã phá vỡ chân khí của Vương Trấn Ác, đánh thẳng vào tâm mạch hắn.

Vương Trấn Ác như điều đứt dây, thân hình bắn tung ra sau, “ọe” một tiếng, mưa ra một búng máu rồi lưng hắn đập mạnh vào một thân cây, ngồi phệt xuống đất. Bách Kim kiếm vẫn cầm chặt trong tay, chìa sang phía địch nhân đáng sợ và thông minh bình sinh chưa từng gặp này.

Hướng Vũ Điền đuổi tới như thiểm điện, đến trước mặt hắn thì dừng lại, hai tay mở ra lập tức tạo thành một trường kinh khí khóa chặt Vương Trấn Ác.

Vương Trấn Ác thầm nghĩ chết chắc rồi, nhưng hắn vẫn không buông tay, ngấm ngấm đề tụ toàn bộ công lực còn lại, chuẩn bị đòn phản kích cuối cùng trước khi chết.

Thần sắc trong mắt Hướng Vũ Điền chuyển thành vô cùng lợi hại, quát lớn: “Chỉ cần Vương huynh tình nguyện giải đáp một điểm nghi ngờ trong lòng ta thì ta có thể để cho Vương huynh an nhiên bỏ đi, tuyệt

không làm khó dễ hoặc phát sinh thêm việc. Lời Hường Vũ Điền đã nói ra thì chưa từng không giữ lời.”

Vương Trấn Ác không hề vì thế mà lơ lửng phòng bị vì hành vi của Hường Vũ Điền khó đoán, không biết y nói thật hay giả. Hắn cười nhẹ: “Chết thì chết! Còn có gì đáng sợ hơn thế nữa? Thực ra, mấy năm nay ta luôn cảm thấy sống mà như chết. Nếu Hường huynh muốn dùng lời nói khiến ta không phòng bị nữa thì ta sẽ xem thường người đó.”

Hường Vũ Điền than: “Trong tình thế này mà Vương huynh vẫn có thể cười được làm huynh đệ bội phục, lại không muốn lừa người nữa. Vương huynh có thể yên tâm. Vấn đề của ta vô cùng đơn giản. Chỉ cần Vương huynh khẳng khái cho ta biết các người làm sao mà biết ta ẩn thân trong chỗ hoang phế đó thì Vương huynh có thể ung dung phải đi quay về Biên Hoang tập. Sau này ta sẽ không tiết lộ chuyện Vương huynh từng nói với ta đâu.”

Vương Trấn Ác trong lòng vô cùng ngạc nhiên. Người này tài trí thực không tầm thường, biết chỗ quan trọng nhất trong việc đấu tranh giữa hai bên nên mới cho mình dùng tin tình báo đó để đổi mạng. Chỉ riêng việc đó có thể thấy người này không những đại trí đại dũng mà còn nhìn xa trông rộng, tuyệt không tính toán chuyện được mất nhất thời, mà biết phân biệt sự tình có mức độ nặng nhẹ.

Vương Trấn Ác cười khở: “Hường huynh động thủ đi! Vương Trấn Ác ta lại là loại tiểu nhân ti bỉ đó sao?”

Hường Vũ Điền cười rộ: “Chỉ bằng câu nói này của Vương huynh là ta biết Hoang nhân quả có diệu pháp truy ra tung tích ta chứ không phải là bắt nạt tẩu xảo tìm ra.”

Nói xong, y buông thông hai tay xuống, cười nhẹ nói: “Vương huynh đi đi!”

Trường kinh khí đang trối chặt Vương Trấn Ác lập tức tiêu biến. Hắn liền thừa thế đứng lên, nhưng vẫn sợ đây là kế độc, nhú mày hỏi: “Hường huynh nói đùa chăng?”

Hường Vũ Điền than: “Không phải là ta đột nhiên đại phát từ tâm, cũng không phải không muốn giết người. Ngược lại còn muốn đến chết. Không giấu Vương huynh, từ khi ta mười lăm tuổi, chưa từng có ai có thể ngạnh tiếp bằng ấy chiêu khi ta toàn lực xuất thủ. Cảm giác thật thống khoái mê ly. Nguyên nhân ta không giết người vì người vẫn còn sức phản kích. Nếu ta cậy mạnh hạ thủ thì bản thân cũng không tránh khỏi thương tổn.”

Vương Trấn Ác ngạc nhiên: “Có vấn đề gì đâu? Chỉ cần thương thế không phải là trí mạng thì có thể phục nguyên mà.”

Hường Vũ Điền cười nhẹ: “Tình hình của ta khá đặc biệt. Lúc này đã thi triển công phu ‘Huyết Giải’ để chạy mới có thể đột vây thoát khỏi Biên Hoang tập. Bây giờ nguyên khí vẫn chưa hồi phục, chỉ có thể sử ra bảy, tám thành công phu so với bình thường. Vừa rồi ta đã thi triển bí kỹ công pháp tộc truyền nhưng vẫn không làm khó được Vương huynh. Trong trường hợp bất đắc dĩ thì chỉ còn cách thi triển công phu giữ nhà là ‘Chủng ngọc công’ mới có thể áp chế được Vương huynh. Nếu ta muốn giết chết Vương huynh thì chỉ có thể dùng công pháp đó mới hy vọng thành công. Nhưng công pháp đó bá đạo phi thường, nếu ta vọng động xuất thủ khi chân nguyên vẫn chưa hồi phục sẽ phản ngược lại, tạo thành thương tổn bản thân vĩnh viễn không thể bổ cứu được. Ta sẽ không làm chuyện ngu xuẩn đó.”

Vương Trấn Ác ngạc nhiên hỏi “Chủng ngọc công? Đó là công phu gì vậy? Tên gọi lại kỳ quái đến thế?”

Đồng thời trong lòng thầm nghĩ nếu y nói thật thì sau khi y phục nguyên sẽ lợi hại tới mức nào? Thiên hạ còn có ai có thể chế trụ được y?

Hường Vũ Điền nói: “Rất nhiều việc rất khó giải thích hết cho Vương huynh được. Tính cách của Vương huynh cũng có chút giống tính khí của ta. Chỉ tiếc là trong một thời gian ngắn trước mắt, giữa ta và người có mối cừu địch không thể hóa giải. Nếu như Vương huynh có bản lĩnh làm thịt ta, ta chỉ có bội phục chứ không oán hận. Nhưng nói thật, việc đó không ai có thể làm được. Người có biết Yên Phi không?”

Vương Trấn Ác đã hồi phục lại, trong lòng ổn định, từ từ dứt kiếm vào vỏ nói: “Hắn sẽ là kinh địch của Hường huynh. Lời Vương mỗ đến đây là hết. Sau này gặp lại.”

Nói xong rời khỏi cốc đi mất.

Trác Cuồng Sinh đuổi đến bên cạnh Cao Ngạn than vãn: “Ta chưa bao giờ thấy tiểu tử ngươi chạy nhanh đến thế.”

Cao Ngạn không hề lý gì đến lão, ánh mắt lùng lục các con thuyền lớn nhỏ đậu trên bến.

Trác Cuồng Sinh nắm lấy tay gã, cười hề hề: “Ngươi không sợ sao? Ngươi là mục tiêu ám sát của người Bí tộc. Bí tộc người nào cũng thần xuất quỷ mộ, đi lại như gió. Chỉ chờ thêm hai ngày nữa mà ngươi cũng không nhẫn nại được sao?”

Cao Ngạn không khách khí đáp: “Đừng nói phải đợi hai ngày. Chỉ đợi hai khắc ta cũng không đợi được. Hiểu chưa? Đừng có dọa ta. Bây giờ trong Biên Hoang tập không có người Bí tộc. Hơn nữa bọn chúng đều là vịt cạn cả. Ngồi thuyền còn an toàn hơn ở trên bờ nhiều, hiểu chưa?”

Tiếp đó, gã giằng thoát ra khỏi tay lão, phóng về phía một con thuyền nhỏ một buồm đang đậu trên bến, hét: “Lão tử cần trưng dụng con thuyền của các ngươi.”

Trong thuyền có hai hán tử đang bận rộn làm việc, nghe tiếng liền ngẩng đầu lên nhìn. Thấy Cao Ngạn, một trong hai người hỏi: “Cao gia cần đi đâu?”

Cao Ngạn không hề khách khí, nhảy vọt lên thuyền. Gã làm như chuyện đương nhiên nói: “Ta cần đi gặp tiểu Bạch Nhạn, mau khai thuyền.”

Một người khác lộ vẻ khó khăn nói: “Bọn ta còn....”

Cao Ngạn không ngần ngại nói ngay: “Đừng có lải nhải nữa. Lão tử sẽ trả tiền.”

Trác Cuồng Sinh thầm thở dài, cũng nhảy lên thuyền nói: “Làm theo ý hấn đi! Nếu không, tên tiểu tử này chưa gặp được tiểu Bạch Nhạn đã phát điên lên mất.”

Hai người chỉ còn cách cởi dây đẩy thuyền ra, thuận dòng đi xuống phía nam.

Lưu Dụ nhớ tới Vương Đạm Chân.

Từ khi đến Kiến Khang, trừ đêm gặp Tạ Chung Tú ở tiểu Đông Sơn bị nàng ta trực tiếp khơi dậy hồi ức về Vương Đạm Chân thì gã đã ‘cải thiện rất nhiều’ so với trước đây.

Hiện thực căn bản không cho phép gã thương tâm về Vương Đạm Chân nữa.

Sau khi đến Kiến Khang, mỗi khắc gã đều phải cật lực đấu tranh bên lề sự sống và cái chết. Đến đêm qua, giết chết Can Quy, trưa nay lại được Tư Mã Đạo Tử biểu hiện rõ ràng sẽ ủng hộ gã thì gã mới có thể thanh thần hít thở vài hơi.

Gã vừa đả tọa dưỡng khí gần hai canh giờ, tinh thần hoàn toàn hồi phục, Vương Đạm Chân liền chiếm cứ toàn bộ tâm thần gã.

Hoặc có thể khi thuyền nhỏ đi qua hẻm Ô Y làm xúc động hồi ức động nhân đã vùi sâu trong tim gã khi lần đầu tiên gặp Đạm Chân ở đó.

Khoái Ân đứng ở cuối thuyền phụ trách việc chèo thuyền. Tống Bi Phong ngồi ở đầu thuyền. Gã và Đồ Phụng Tam ngồi ở giữa. Bốn người không hề nói chuyện.

Tống Bi Phong lộ vẻ cảnh giới, lưu ý nhìn tình hình dưới nước và trên mặt nước. Đương nhiên là lão đề phòng Lư Tuần.

Đồ Phụng Tam nhắm mắt dưỡng thần, nhưng với tính cách của hấn thì hấn cũng đang trong trạng thái giới bị để ứng phó với bất kỳ đột biến nào.

Nhưng họ đều biết Lư Tuần sẽ không hạ thủ trong tình huống này. Kể cả Tôn Ân thân hành đến đây cũng không có cách nào đồng thời ứng phó với bốn người bọn họ. Lư Tuần càng không thể làm được.

Mặt trời mùa thu lặn dần phía trời tây. Trên sông Tần Hoài gió lạnh ào ào làm y phục bốn người bay phất phới.

Buổi yến tiệc trưa nay làm gã tiến một bước dài trên con đường trả thù cho Đạm Chân. Có thể nói đó là một bước ngoặt trên con đường thực hiện bá nghiệp vương hầu, làm gã hòa nhập vào chế độ triều đình, trở thành người có thực quyền.

Khi tử đệ binh Hoang nhân của gã tiến vào Dã Thành, họ sẽ trở thành nòng cốt của gã. Kể cả Tư Mã Đạo Tử đột nhiên hối hận, muốn trừ khử gã thì cũng phải có một bộ máy tinh mật chứ không dễ dàng như trước nữa.

Gã thực sự hy vọng có thể tận mắt chứng kiến phản ứng và biểu tình của Lưu Lao Chi khi biết việc này, nhìn vẻ kinh hoàng thất thổ của hắn. Đối với cái chết của Đạm Chân, Lưu Lao Chi không còn nghi ngờ gì nữa cũng phải gánh trách nhiệm. Gã phải thấy Lưu Lao Chi thân bại danh liệt, hối hận về những việc hắn đã làm.

Đồ Phụng Tam mở mắt, bình tĩnh nói: “Đến rồi!”

Lưu Dụ nhìn ra phía trước. Tầm Hoài lâu từng sừng sững cao vút bên bờ nam sông Tầm Hoài, đối diện với Hoài Nguyệt lâu qua con sông. Xa hơn một chút là Chu Tước kiều, trong lòng gã bất chợt nổi lên tình cảm kỳ dị. Nhiều năm sau nữa, nếu gã trở thành người có quyền thế lớn nhất Kiến Khang, ruổi ngựa vượt qua Chu Tước kiều, nhớ lại chuyện cũ từng phát sinh tại tầng năm Hoài Nguyệt lâu ngày hôm nay thì sẽ có tự vị gì?

Vừa nghĩ Lưu Dụ vừa đứng lên.

Tổng Bi Phong thấp giọng: “Không thể không có lòng đề phòng người khác. Người hãy cẩn thận đó.”

Khoái Ân cho con thuyền ghé vào bờ Nam.

Đồ Phụng Tam đề tỉnh Lưu Dụ: “Nhớ kỹ trong bọc người có hỏa tiễn báo hiệu. Bọn ta đợi người trên thuyền. Chỉ cần nhìn thấy tín hiệu thì nửa khắc sau là bọn ta đã có thể tới đó rồi.”

Lưu Dụ gạt đầu ra hiệu đã hiểu, đoạn đứng lên đi thẳng tới Hoài Nguyệt lâu.

Thác Bạt Khuê vào trong trường, đến bên Sở Vô Hạ quỳ xuống, đưa tay ra đặt lên trán nàng.

Sở Vô Hạ yếu ớt vô lực mở mắt ra nhìn, thấy Thác Bạt Khuê lập tức hai mắt lộ vẻ vừa kinh ngạc vừa mừng rỡ, lập tức phục hồi về mặt mũi, nói: “Cuối cùng chàng cũng tới rồi!”

Thác Bạt Khuê rất giỏi nhìn biểu hiện trong mắt người khác. Tình cảm bên ngoài còn có thể giả vờ, che giấu, nhưng nhãn thần lại bán đứng bí mật nội tâm của người đó. Đặc biệt độ thu nhỏ hay mở lớn của con ngươi mắt càng giống như hai cánh cửa sổ để hắn tiến vào tâm hồn người ta.

Phản ứng của Sở Vô Hạ làm lòng giới bị của hắn đối với nàng giảm nhiều. Đồng thời lòng thương lại tăng lên. Bất kể là trước đây diễm danh của nàng truyền xa thế nào, nhưng nàng đối với mình rất chân tâm, hoặc ít nhất thì cũng vậy, tám phần chân tình. Nghĩ tới việc Trúc Pháp Khánh và Ni Huệ Huy trước sau rời khỏi nhân thế, Di Lạc giáo mây tan khói tỏa, nàng biến thành một người cô khổ lưu lạc, cừu nhân khắp nơi, lại không có một bằng hữu. Bây giờ lại vì mình mà thụ trọng thương. Dù hắn vô tình đến thế nào cũng không thể không động lòng.

Thác Bạt Khuê thò tay vào trong tấm chăn da dê tìm đến bàn tay nàng. Hắn cảm thấy huyết mạch nàng khẽ đập ở đầu ngón tay. Ngay vào thời khắc này, hắn biết mỹ nữ mê người này đã hoàn toàn thuộc về hắn. Tương lai của nàng nằm trong bàn tay hắn không chế.

Hắn dịu dàng nói: “Tất cả đã qua rồi. Ta đến đón nàng về nhà.”

Sở Vô Hạ khép đôi mi xinh lại. Những sợi lông mi dài đẹp khẽ rung động. Dưới ánh đèn lửa lay động, hoa dung không còn chút huyết sắc của nàng lại có một vẻ đẹp khác lạ, có phần hơn lúc bình thường. Khoé miệng nàng thoáng nét đau khổ, thì thầm: “Nhà ư? Vô Hạ lại có nhà sao?”

Thác Bạt Khuê cẩn thận đắp lại tấm chăn da dê cho nàng, cười nhẹ nói: “Nàng vừa mới có nhà rồi!”

Tấm thân yêu kiều của Sở Vô Hạ khẽ run rẩy, mở bừng mắt ra, ánh mắt bừng bừng như lửa hờ: “Tộc chủ!”

Thác Bạt Khuê nhất thời quên hẳn quá khứ của nàng, quên hẳn ân oán giữa nàng và Yến Phi. Hắn cúi xuống khẽ hôn vào đôi môi xinh đẹp thơm tho của nàng. Vì sợ động đến thương thể của nàng nên hắn vốn

chỉ định khẽ chạm môi là thôi. Nào ngờ, hai cánh tay ngà ngọc của Sở Vô Hạ từ trong chăn thò ra ôm chặt lấy đầu hắn, nồng nhiệt hưởng ứng.

Môi rời môi.

Thác Bạt Khuê say sưa ngây ngất, thần hồn phiêu dăng.

Hai mắt Sở Vô Hạ nhắm chặt. Khuôn mặt vốn trắng bệch vì bị thương lại đỏ bừng, xuất hiện dưới làn da mịn màng trong suốt của nàng càng làm khuôn mặt nàng có vẻ đẹp kinh tâm động phách.

Thác Bạt Khuê miễn cưỡng áp chế nỗi xung động muốn hôn nàng lần nữa, nói: “Từ nay về sau không một ai có thể làm thương tổn nàng nữa. Nghỉ ngơi một đêm rồi sáng mai chúng ta sẽ lên đường về Bình Thành.”

Hô hấp gấp gáp của Sở Vô Hạ đã điều hoà trở lại, hỏn hển nói: “Đã thương muội là Mặc Sĩ Minh Dao. Thị có thể giấu người nào khác chứ không thể qua mắt muội được.”

Thác Bạt Khuê giật mình kinh hãi hỏi: “Cái gì?”

Sở Vô Hạ ngạc nhiên tròn mắt nhìn hắn hỏi: “Chàng sợ thị sao?”

Vẻ kinh hãi trên mặt Thác Bạt Khuê vẫn chưa giảm, hai mắt mở lớn chừng như không hề nghe thấy câu hỏi của nàng. Một lát sau hắn hồi phục lại sự lạnh lùng như thường, cúi đầu nhìn nàng hỏi ngược lại: “Làm sao nàng biết đó là Mặc Sĩ Minh Dao?”

Sở Vô Hạ lộ vẻ hoài nghi, đáp: “Đại Hoạt Di Lặc có quan hệ đặc thù với Bí tộc. Nguyên nhân vô cùng phức tạp khúc chiết. Vì thế muội mới có nhận thức sâu sắc về Bí tộc. Đặc biệt là võ công tâm pháp của người Bí tộc. Chỉ giao thủ vài chiêu là muội liền biết đối thủ là thị. Thị tuy đã thương muội, nhưng cũng bị muội đáp trả lại rồi. Nếu không có mấy ngày công phu thì thị đừng hòng phục nguyên.”

Thác Bạt Khuê nhíu mày: “Nàng đã biết người phục kích là người Bí tộc, tại sao không nói cho Trưởng Tôn Đạo Sinh và Thôi Hoành biết?”

Sở Vô Hạ nhắm mắt lại, khê khàng đáp: “Muội chỉ nghĩ sẽ tự mình nói cho chàng biết. Ngoài tộc chủ, muội không tin bất kỳ ai.”

Thác Bạt Khuê cảm động không nói nên lời. Một lát sau mới hỏi: “Bí tộc và Thác Bạt Khuê ta từ xưa vô oán, ngày nay vô cừu, tại sao lại đột nhiên công kích bọn ta?”

Sở Vô Hạ đáp: “Xem ra chàng tuyệt không biết quan hệ giữa người Bí tộc và Mộ Dung Thuý. Nhưng biết chuyện này quả thực cũng chẳng có mấy người đâu.”

Hai mắt Thác Bạt Khuê bừng lên thần sắc lợi hại, trầm giọng: “Người Bí tộc và Mộ Dung Thuý có quan hệ gì?”

Sở Vô Hạ mỉm cười nói: “Vô Hạ có thể nói với chàng, nhưng phải có điều kiện.”

Thác Bạt Khuê lấy làm kỳ hỏi: “Điều kiện gì?”

Đôi mắt xinh đẹp của Sở Vô Hạ đầy vẻ khao khát, thì thầm nói: “Nô gia phải ở trong lòng chàng mới nói được.”

Thác Bạt Khuê miễn cưỡng cười: “Nàng chừng như không biết mình đang bị nội thương nghiêm trọng thì phải.”

Sở Vô Hạ than: “Không phải ý nô gia muốn chàng làm gì cả. Tộc chủ nghĩ đi đâu rồi vậy?”

Thác Bạt Khuê cũng than: “Đợi ta ra ngoài xử lý việc phòng thủ cho đêm nay rồi sẽ quay lại bồi tiếp nàng được không?”

Sở Vô Hạ ngạc nhiên một cách thích thú nói: “Nô gia ở đây chờ chàng.”

Thác Bạt Khuê vừa định rời khỏi doanh trướng thì Sở Vô Hạ đằng sau gọi hắn.

Thác Bạt Khuê dừng bước, nhưng không quay lại, ôn nhu hỏi: “Có thể đợi ta quay về hãy nói được không?”

Sở Vô Hạ đáp: “Muội sợ sẽ quên mất! Nô gia muốn cho chàng biết Thôi Hoành là một nhân tài hiếm có. Bất luận võ công tài trí, không đứng dưới bất kỳ người nào trong quân ta. Nếu không có bản lĩnh lâm nguy ứng biến của hắn thì chỉ sợ không thể giữ được năm xe hoàng kim.”

Thác Bạt Khuê không đáp lời nàng, vén trướng đi ra ngoài. Gió lạnh thổi tới xua tan hơi ẩm nồng nàn trong trướng còn vương trên thân thể hắn, càng làm hắn cảm thấy bên trong là cả một thế giới hoàn toàn khác, không dừng được lại nhờ tư vị ôn nhu vừa rồi.

Bọn Thôi Hoành, Trương Tôn Đạo Sinh, Thúc Tôn Phổ Lạc và Trường Tôn Tung đang tập trung nhìn hắn.

Hai mắt Thác Bạt Khuê lộ thần sắc kiên định trầm giọng nói: “Tập kích bọn ta chính là chiến sỹ Bí tộc.”

Thôi Hoành ngạc nhiên hỏi “Bí tộc?”

Thác Bạt Khuê ung dung nói: “Thôi khanh sẽ rất mau biết bọn chúng thôi. Bí tộc lần này tự tìm diệt vong, mới dám đứng về phía Mộ Dung Thuỳ, đối địch với Thác Bạt Khuê ta. Ai dám cản đường Thác Bạt Khuê ta, người đó sẽ phải chết. Mặc Sĩ Minh Dao cũng không ngoại lệ.”

405. Loạn Thế Tình Uyên

Trác Cuồng Sinh mắng: “Cuối cùng người cũng chịu ngồi xuống rồi à? Nhìn tên ngu ngốc nhà người cứ đi đi lại lại trên thuyền, đứng ngồi không yên, đến người nhìn là ta cũng thấy khó chịu!”

Cao Ngạn phản kích: “Đừng có lấy ta ra mà trút giận được không? Tầm mắt cũng nên nhìn xa một chút. Thuyết Thư quán sẽ không đóng cửa vì không có người ở đó đâu. Những người kể chuyện thủ hạ của người sẽ tiếp tục kể về cái gì là ‘Lưu Dụ nhất tiễn trầm Ẩn Long’, ‘Yến Phi nộ trăm giả Di Lạc’ gì gì đó mà. Đừng nghĩ vì mình là thiên hạ đệ nhất cao thủ thuyết thư mà không có người không được. Cuối cùng sẽ có một ngày người sẽ bị người kể chuyện khác thay thế. Thời đại không ngừng thay đổi, cục diện mới sẽ có những câu chuyện mới, giờ là thời đại đón chào những cái mới. Con bà nó! Việc quan trọng nhất của người bây giờ là làm sao để câu chuyện danh lưu sử sách là ‘Tiểu Bạch Nhạn chi luyện’ có kết cục tốt đẹp. Ngoài ra đều là thứ yếu, hiểu chưa?”

Trác Cuồng Sinh không khách khí nói: “Cần đến tên tiểu tử miệng còn hôi sữa nhà người giáo huấn ta ư? Lão tử nói mình không thể bị thay thế bao giờ? Nói thật ra, nếu có người thay thế thì ta còn cao hứng là khác. Như thế thì thuyết thư mới có thể tiếp tục hưng vượng, trăm hoa đua nở, vui vẻ nhiệt náo được. Con bà người! Nếu như không có ta thì người liệu có ngày hôm nay không? Con mẹ nó! Người phải cảm kích ta mới đúng.”

Cao Ngạn đáp: “Ta quả thực rất cảm kích người, vì thế mới quan tâm đến người. Cho ta biết! Người làm người là vì cái gì? Chẳng phải là chỉ biết vui đầu vào viết thiên thư rồi đến Thuyết Thư quán ăn to nói lớn. Chẳng lẽ chỉ như thế là thỏa mãn rồi sao? Tại sao người không tìm một mỹ nhân làm người động tâm làm bạn? Sinh hoạt sẽ không khô khan vô vị như bây giờ đâu.”

Trác Cuồng Sinh lắc đầu than: “Người chẳng phải là ta, làm sao biết cuộc sống của ta khô khan vô vị? Thật ra, ta sống tràn trề phong phú, sáng khoái vui vẻ không biết thế nào mà nói. Nữ nhân ta chưa từng thử qua ư? Khi ta tay ôm tay ấp gái thì người vẫn còn nằm trong bụng mẹ. Đừng nói những lời thừa như thế nữa. Trước hết người hãy tự lo việc của bản thân mình cho tốt đi! Để chờ xem người ứng phó làm sao với Tiểu Bạch Nhạn đây?”

Lập tức hai mắt Cao Ngạn sáng bừng, hưng phấn nói: “Không một ai hiểu rõ Tiểu Bạch Nhạn bằng ta. Nghe lời tên quân sư quỷ quái nhà người thì chỉ làm rối loạn chuyện của ta lên mà thôi. Sau khi lên thuyền, mời người tìm chỗ nào mà tránh mặt đi. Lão tử tự sẽ có cách làm Tiểu Bạch Nhạn cao hứng, cam tâm tình nguyện cùng ta chung giấc đêm xuân, để cho người có thể viết thêm một câu chuyện ‘Tiểu Bạch Nhạn tình mê Cao tiểu tử, Dĩnh Thủy lâu thuyền đính ước minh’*.”

Trác Cuồng Sinh thở dài, không nói gì nữa.

Biên Hoang tập, dịch trạm ở Bắc môn.

Trong đại sảnh Phi Mã hội, Vương Trấn Ác vừa trở về kể lại chuyện giao thủ với Hưởng Vũ Điền cho Lưu Mục Chi, Thác Bạt Nghi, Giang Văn Thanh, Cơ Biệt, Hồng Tử Xuân, Âm Kỳ, Phí Nhị Phiết và Diêu Mãnh. Cuối cùng hắn nói: “Nếu quả thực hắn không nói dối để hù dọa bọn ta thì lúc đó hắn chỉ có thể sử ra sáu, bảy phần công phu. Thực lực chân chính của người này tuyệt không dưới Mộ Dung Thuý. Y lại linh hoạt biến hoá, bí kỹ xuất ra vô cùng vô tận, thật là người ta khó ứng phó.”

Hơn mười người ngồi quanh bàn, không ai nói được gì.

Lưu Mục Chi hỏi: “Vương huynh từng giao thủ với Mộ Dung Thuý chưa?”

Vương Trấn Ác đáp: “Gọi ta là Trấn Ác đi! Mộ Dung Thuý từng chỉ điểm võ công cho ta. Vì thế ta mới có thể so sánh được như vậy.”

Giang Văn Thanh nói: “Kiến thức của y đối với kiếm thâm sâu như vậy, rõ ràng đã từng khổ công luyện kiếm. Giờ y không dùng kiếm mà cũng lợi hại như thế thì thực lực của người này chỉ có thể dùng từ ‘thâm bất khả trắc’ để hình dung.”

Thác Bạt Nghi nhíu mày: “Thông thường thì người giỏi cận chiến khi công kích địch từ xa sẽ có chút khác biệt. Nhưng Hưởng Vũ Điền lại đều giỏi cả hai phương diện đúng là làm người ta kinh dị.”

Phí Nhị Phiết trầm giọng nói: “Làm người ta kinh hãi nhất là chiến lược hắn lựa chọn sử dụng. Ai nhìn thấy Bách Kim kiếm của Trấn Ác đều biết ngay Trấn Ác giỏi về cận chiến vì ‘một thốn ngắn thì một thốn hiểm’. Sự phụ nào khi dạy đồ đệ cũng đều nói khi đối trận phải tránh cường đánh nhược. Người này lại làm ngược lại đạo lý đó. Trước tiên để Trấn Ác thi triển hết sở trường, làm Trấn Ác phát sinh cảm giác chán nản vì dùng công phu giỏi nhất của mình mà vẫn không cách gì đánh bại được đối phương. Sau đó y mới dùng thủ đoạn hoàn toàn tương phản làm lòng tin của Trấn Ác giảm sút rất lớn, rồi mới thi triển sát thủ. Chỉ từ cách vận dụng chiến lược của y là biết người này vô cùng khó đấu lại được.”

Cơ Biệt cười: “Nếu đơn đả độc đấu chỉ sợ chỉ có tiểu Phi mới có thể chế trụ được y. May là bây giờ không cần nói quy củ giang hồ gì nữa. Bọn ta đã biết y lợi hại đương nhiên sẽ không khách khí với y.”

Lưu Mục Chi nói: “Ở đây Trấn Ác là người hiểu rõ nhất tình hình của Bí tộc. Trấn Ác người trước đây đã từng nghe qua nhân vật số một của họ chưa?”

Vương Trấn Ác lắc đầu: “Gia gia bắt cầm tù chủ nhân Bí tộc Mặc Sĩ Nỗ Nã thì không lâu sau đó đã mất. Tiếp đó cha lại bị người ám sát, nhà ta tan nát, không rõ tình hình của Bí tộc nữa.”

Lưu Mục Chi nói: “Hưởng Vũ Điền đúng là kỳ nhân của Bí tộc, tác phong hành sự làm người ta khó dự đoán. Y rõ ràng có thể giết chết Trấn Ác, nhưng lại không hạ thủ để giữ làm đầu mối. Từ một lời của Trấn Ác đã đoán ra bọn ta có phương pháp điều tra hình tích y, càng cho thấy y tài trí cao minh. Hiện giờ cái mũi của Phương tổng trở thành chỗ dựa để chúng ta đối phó với Bí tộc. Bí mật này phải giữ cho kín, tuyệt đối không thể tiết lộ cho người Bí tộc, nếu không Phương tổng sẽ nguy hiểm đó.”

Giang Văn Thanh nói: “Việc này để ta xử lý. May là người biết không nhiều, toàn là huynh đệ bên mình sẽ không tiết lộ ra đâu.”

Mộ Dung Chiến đứng lên nói: “Càng biết nhiều điều liên quan đến Bí tộc thì bọn ta càng có thể thiết kế chống lại thủ đoạn của người Bí tộc. Giờ ta sẽ tận lực để làm việc đó, xem thử có thể thuyết phục được Sóc Thiên Đại đứng về phía bọn ta không.”

Hồng Tử Xuân cười: “Chiến gia định dùng mỹ nam kế sao?”

Mộ Dung Chiến cười mắng: “Ta vẫn còn tự biết mình. Khi soi mình trong gương thì không dám khen mình nữa.”

Hắn lại tiếp: “Trách nhiệm vạch kế sách, tổ chức bộ máy do Lưu tiên sinh chủ trì. Phương tổng không có ở đây, chúng ta phải giữ tinh thần tỉnh táo. Không nên tin tưởng chuyện Hưởng Vũ Điền nói chưa hồi phục gì đó, nói không chừng đó là kế của y. Nhiều khả năng Hưởng Vũ Điền bám theo sau Trấn Ác về đây xem Trấn Ác gặp người nào rồi sẽ quyết định mục tiêu ám sát.”

Mọi người đưa mắt nhìn ra chỗ tối ngoài song, trong lòng bất chợt ớn lạnh.

Người như Hường Vũ Điền đúng là có thể làm người ta sinh lòng khiếp sợ.

“Giang Hồ địa” sau Hoài Nguyệt lâu ở Kiến Khang có tiếng tăm rất lớn, được vinh dự là một trong tám khu vườn nổi tiếng nhất Kiến Khang, đứng ở vị trí thứ năm. Đứng đầu trong tám khu vườn nổi tiếng nhất này đương nhiên là “Tứ Quý viên” của Tạ gia trong hẻm Ô Y.

Để đến “Giang Hồ địa” phải xuyên qua đại đường của Hoài Nguyệt lâu. Đến Lâm Thuỷ Nguyệt đài liền kề với Tây môn.

Lâm Thuỷ Nguyệt đài đình viện rộng lớn, có bậc thềm bằng đá nối với hành lang dài chạy quanh toàn bộ khu vườn. Vườn này phía đông hẹp phía tây rộng, chính giữa có một hồ nhỏ có vài hòn đảo, giả sơn, thác nước và năm cây cầu uốn lượn. Phía bắc có hành lang quanh co, phía đông có hành lang dựa vào tường viện. Phía nam có hành lang nhỏ quanh co. Một bên trồng đầy ba tiêu, trúc, đá, khai thác được hết cảnh sắc thâm u, khiến cho người ta cảm thấy tuyệt đẹp khi đi dạo quanh hành lang.

Vọng Hoài đình là một toà lục giác đình nằm ở góc đông bắc “Giang Hồ địa” trên một hòn giả sơn. Xung quanh trồng đầy từng bách, hoa bạch lan, tú cầu. Chỗ bờ hồ có bạch bì từng được trồng tự nhiên, phối hợp với hoa sen trên mặt hồ tạo ý cảnh cao xa. Có thể vừa ngắm cảnh hồ ao bên trong, lại ngắm được thẳng cảnh phía bắc Tàn Hoài. Vườn nổi tiếng, sông cũng nổi tiếng, tôn vẻ đẹp của nhau lên.

Lưu Dụ báo danh lên, lập tức có người chuyên trách tiếp đãi, dẫn gã đến “Giang Hồ địa” để hội diện với Thanh Đàm Nữ Vương Lý Thục Trang.

Đặt mình vào khu vườn nổi tiếng, cảnh trí mỹ lệ sắc hoa bóng liễu biến hoá vô cùng này, Lưu Dụ cảm giác được mình đã kiến lập được địa vị ở Kiến Khang.

Hai tiểu tỷ cầm đèn đi trước dẫn đường. Hai ngọn đèn soi đường này chỉ để làm dáng mà thôi vì trong vườn treo đầy phong đăng, không nhiều không ít, như hợp như phân, làm tăng cao niềm lạc thú dạo bước trong vườn ngắm cảnh. Trong khung cảnh thần bí mê người này, không những làm người ta quên đi trần tục, còn khó nổi lòng tranh cường hiếu thắng.

Chậm chậm thả bước ven hồ, nghe thấy tiếng nước sông Tàn Hoài chảy bên cạnh. Hoài Nguyệt lâu cao vút phía sau, những tiếng đàn ca cười đùa âm ỹ bên tai theo bước gã tiến vào khu vườn, từ từ nhỏ dần. Đường như gã đang không ngừng rời xa trần thế.

Trải qua một đêm yên tĩnh hôm qua, Lưu Dụ đặc biệt cảm thụ được phương thức sinh hoạt chỉ biết say sưa mơ mộng trong lầu.

Bốn phía dần dần tối đen, chỉ còn ánh sáng mờ nhạt của hai ngọn đèn dẫn đường. Bỗng trước mắt sáng lên, Vọng Hoài đình xuất hiện cao cao phía trước. Từ góc độ của gã nhìn lên chỉ thấy mái đình và bậc thang xây bằng đá tảng dẫn lên đình.

Lý Thục Trang không thể không gặp gã.

Bất kể nàng ta giàu có thế nào, có thể lực ra sao, có bao nhiêu người cao sang quyền quý chống lưng, nhưng nàng cũng biết Lưu Dụ gã có đủ lực lượng huỷ diệt nàng.

Cùng với sự uy hiếp của Hoàn Huyền ngày càng tăng, phản loạn Thiên Sư quân ngày càng nguy kịch thì sức ảnh hưởng của gã càng như nước nâng thuyền lên. Có thể bây giờ thì gã chưa thể làm gì được nàng, nhưng nàng là người thông minh, hiểu rõ tình thế sẽ có thể xoay chuyển.

Nàng có phải là người thông minh không?

Giang Văn Thanh, Lưu Mục Chi, Vương Trấn Ác và Phí Nhị Phiết dưới sự bảo vệ của hơn mười hảo thủ Đại Giang bang vượt qua Dạ Oa Tử đến tổng đàn Đại Giang bang ở Đông môn.

Trong các bang hội của Biên Hoang tập thì Đại Giang Bang được kế thừa tổng đàn Hán bang có sức phòng thủ mạnh nhất. Vương Trấn Ác đến tổng đàn Đông môn này để có môi trường an toàn trị thương. Còn Lưu Mục Chi càng cần có một nơi ở an toàn để tĩnh tâm suy nghĩ, vận trù quyết sách trong trường tranh đấu với người Bì tộc.

Lưu Mục Chi trở thành túi khôn của Biên Hoang tập. Do lão không biết võ công nên phải được Hoang nhân bảo vệ nghiêm mật nhất.

Giang Văn Thanh khê hé môi thơm hỏi Vương Trấn Ác: “Trấn Ác tựa hồ đối với việc rơi vào tay Hưởng Vũ Điền hoàn toàn không để trong lòng. Ta nhìn có sai không vậy?”

Vương Trấn Ác ung dung đáp: “Đại tiểu thư nhìn rất chuẩn. Ta từng không để chuyện thắng bại giữa hai người trong giang hồ vào trong lòng, chỉ coi trọng chuyện thắng bại trên chiến trường bằng thiên quân vạn mã. Vì thế chỉ cần giữ được cái mạng nhỏ này, chứ thật không tính toán chuyện được mất nhất thời.”

Phí Nhị Phiết nói: “Trấn Ác thỏa mãn với tình thế hiện tại sao? So với lúc người mới đến thì dường như người đã biến thành một người khác.”

Vương Trấn Ác vui vẻ đáp: “Biên Hoang tập là một địa phương kỳ dị, Hoang nhân lại càng bất đồng với người khác. Hiện giờ ta tràn đầy đấu chí và sinh thú. Chỉ nghĩ tới một trường đại chiến với Mộ Dung Thuý, sinh tử không hề tính toán.”

Lưu Mục Chi cười nhẹ: “Ta cũng minh bạch cảm thụ của Trấn Ác vì bọn ta ngồi chung một thuyền đến đây.”

Giang Văn Thanh hỏi: “Cái gì đã làm Trấn Ác người nổi lên ý tưởng đi du lãm Biên Hoang tập vậy? Sức hấp dẫn của thiên huyết lại lớn như thế sao?”

Vương Trấn Ác than: “Ta cũng không hiểu rõ mình nữa. Từ khi cha bị ám sát, ta luôn trải qua những ngày tháng sống không bằng chết, mắt nhìn gia tộc ngày càng suy sụp, lại bị người Hồ mà đứng đầu là Mộ Dung Thuý và Diêu Trường bài xích, chịu hết mọi nỗi khuất nhục. Đến khi chiến bại tại Phì Thuỷ, Hoàng triều Đại Tần tan vỡ, không thể không bỏ chạy giữ mạng. Những cảm giác này thật không biết nói ra thế nào. Ta luôn sống trong quá khứ, nghĩ về phong quang ngày trước khi theo gia gia trên chiến trường, không thể tiếp thụ tình hình trước mắt. Ta luôn muốn quay về phương Bắc. Có chết cũng phải chết ở đó, nhưng cũng biết đó là việc ngu xuẩn không thể làm. Tâm tình mâu thuẫn muốn chết.”

Phí Nhị Phiết nặng nề nói: “Con người rất khó quay đầu lại được. Gia gia người một lòng muốn tài bồi người làm một người khác như ông ta. Người thường trải qua tư vị uy phong bát diện trên sa trường, bỗng nhiên biến thành một người không binh không quyền, đương nhiên là khó có thể tiếp thụ. Ngựa tốt chờ thời, chỉ ở ngoài ngàn dặm. Hơn nữa, người chính là đang trong độ tuổi đầy hứa hẹn, làm sao cam tâm chết già một xó. Biên Hoang tập khẳng định là một lựa chọn tốt nhất của người, người có thể lấy đây làm bàn đạp để kiến công lập nghiệp. Sẽ có một ngày người hiểu lời ta nói.”

Thác Bạt Nghi về đến nội đường, trong lòng vô cùng mệt mỏi chán chường. Việc này không hề liên quan đến thể lực hắn, mà là cảm giác chán ngán từ tận sâu trong đáy lòng hắn. Sau giờ Ngọ hôm nay, hắn nhận được một tin tức đáng sợ, nhưng lại không dám nói cho các huynh đệ Hoang nhân biết, chỉ giữ ở trong lòng.

Ở đèo Tham Hợp, gần bốn vạn Yên binh đầu hàng Thác Bạt Khuê nhưng lại bị giết sạch.

Tin tức do tộc nhân từ Bình Thành mang đến, chỉ dám nói với mình Thác Bạt Nghi.

Yến Phi có biết việc này không? Tại sao Yến Phi không nói đến nửa câu về việc này?

Nếu nhìn từ góc độ chiến tranh thì hành vi tàn nhẫn đó của Thác Bạt Khuê sẽ làm thay đổi quan trọng thực lực hai bên. Theo tình hình lúc đó mà nói, thì cần phải làm như vậy vì với binh lực của Thác Bạt Khuê thực khó xử lý số tù binh nhiều như thế. Chỉ riêng việc cung ứng lương thực đã là một vấn đề khó khăn rồi, lại không thể thừa thắng truy kích, không thể dễ dàng lấy được một vùng đất rộng lớn như Nhạn Môn, Bình Thành. Một trường đại đồ sát đó có lợi mà cũng có hại. Hại ở chỗ sẽ làm người Yên nổi lòng liều chết phản kháng Thác Bạt tộc. Sau này dù có thể đánh bại Mộ Dung Thuý, nhưng chỉ cần người Yên còn một hơi thở thì sẽ chiến đấu tới một binh một tốt cuối cùng, dù chết cũng không đầu hàng.

Trên chiến trường giết địch cầu thắng thì hắn tuyệt không mềm lòng. Nhưng giết đến bốn vạn hàng binh trong khi đối phương hoàn toàn không có sức phản kháng thì mặc dù không phải là chưa từng có tiền lệ. Như thời Chiến Quốc, tướng Tần là Bạch Khởi đã giết bốn mươi vạn hàng binh nước Triệu, con số còn lớn gấp mười lần chiến dịch đèo Tham Hợp. Nhưng Thác Bạt Nghi vẫn cảm thấy run sợ, không cách gì đối mặt với nó. Đó thực là một việc thương tổn tới âm đức.

Nói cho cùng thì họ Thác Bạt và họ Mộ Dung đều thuộc Tiên Ti tộc, cùng nguồn cùng giống, thật làm người ta cảm khái.

Hắn lại cảm thấy không hiểu được Thác Bạt Khuê, hoặc là bây giờ hắn mới chân chính nhận thức Thác Bạt Khuê.

Từ khi còn là những hài nhi, dưới cặp lông mày dày rậm, Thác Bạt Khuê có một đôi mắt trong sáng, ánh mắt như một đứa trẻ ngoan. Nhưng thỉnh thoảng trong đôi mắt như ngây thơ vô tội của hài tử đó lại thoáng qua thần tình phức tạp mà hắn không thể hiểu nổi. Hôm nay hắn đã hiểu nhân thân đó là sự cừ hận mà không hài tử nào có, sự cừ hận đối với người gây trở ngại đối với đại nghiệp phục quốc của gã.

Sau khi nhận được tin tức kinh người đó, hắn cảm thấy máu trong người như đóng băng, cũng cảm thấy vô cùng mệt mỏi. Cảm giác thắng lợi chừng như bị gió thổi bay. Nổi lên trong lòng gã là một cảm giác hoang lương, không biết mình đang nỗ lực vì cái gì, mình đang làm gì. Sức lực của tám thân huyết nhục tiêu biến, chỉ còn lại một trái tim mệt mỏi chán chường.

Thác Bạt Nghi ngồi xuống ghế.

Thác Bạt Khuê là lãnh tụ tối cao của Thác Bạt Tiên Ti tộc. Quyết định của gã cũng là quyết định của Thác Bạt tộc. Những người khác chỉ còn cách làm theo. Một điều duy nhất có thể an ủi bản thân hắn là nếu tình hình xoay chuyển, người thắng là Mộ Dung Bảo thì một trường đại đồ sát tương tự sẽ rơi vào bên mình. Với tính cách tàn nhẫn của Mộ Dung Bảo thì hắn sẽ không lưu lại bất kỳ tính mạng người Thác Bạt tộc nào.

Gió thơm ủa đến.

Hai cánh tay mềm mại từ phía sau ôm lấy cổ gã. Hương Tố Quân hôn nhẹ hai má hắn mỗi bên một cái.

Thác Bạt Nghi vòng tay ra sau khẽ vuốt làn tóc mây của nàng, thở dài.

Trong thời loạn thế tràn đầy chém giết và cừ hận này, chỉ có nàng mới có thể làm hắn tạm thời quên những ưu phiền.

“Có việc gì làm chàng phiền não thế?”

Thác Bạt Nghi hưởng thụ mối tình nồng nhiệt như ánh nắng mặt trời của nàng, loại bỏ hết tư vị lạnh lẽo động nhân trong lòng. Hắn than thở: “Không có gì! Chỉ cần có nàng, ngoài ra tất cả đều không còn gì quan hệ.”

Hương Tố Quân ngồi vào lòng hắn, khẽ lườm hắn một cái, than nhẹ: “Còn giấu người ta. Từ sáng sớm nay đã không thấy chàng đâu. Lúc này chàng lại đóng cửa mặt đàm với huynh đệ Hoang nhân của chàng. Vậy mà còn nói không phát sinh việc gì ư?”

Thác Bạt Nghi ôm chặt nàng vào lòng, cảm thấy thân thể mềm mại của nàng ép sát vào người mình, nói: “Một trường chiến tranh lại đến rồi! Nàng có sợ không?”

Hương Tố Quân khẽ run rẩy, hỏi: “Vẫn có người dám tới chọc giận Hoang nhân bọn ta sao?”

Thác Bạt Nghi bỗng nhiên cảm thấy hai chữ “Hoang nhân” như chọc vào tai hắn. Hắn tối đa cũng chỉ là một nửa Hoang nhân. Vì thế mà Yến Phi không ủng hộ hắn làm chủ soái của Hoang nhân, mà người được chọn biến thành Hoang nhân chân chính là Mộ Dung Chiến.

Muốn làm Hoang nhân chân chính thì đầu tiên phải là ‘không có nhà để về’, chỉ có Biên Hoang mới là nhà.

Hắn rất hy vọng mình trở thành Hoang nhân chân chính, cùng sinh tử vinh nhục với Biên Hoang tập, không phải lo nghĩ về bất cứ việc gì ngoài chuyện đó.

Chỉ hận sự thật lại không phải vậy. Hắn chỉ là tướng lĩnh do Thác Bạt Khuê phái đi thường trú tại Biên Hoang. Có một ngày Thác Bạt Khuê thay đổi chủ ý thì hắn phải tuân mệnh ly khai, và không thể mang theo ý trung nhân này, trừ khi được Thác Bạt Khuê đồng ý.

Hắn nhiều lần dám khăng định với tính cách của Thác Bạt Khuê thì nếu như không ngại Yến Phi đã sớm điều hắn rời Biên Hoang tập rồi. Vì Thác Bạt Khuê cần chính là những thủ hạ mù quáng trung thành với hắn chứ không phải là bản thân Thác Bạt Nghi.

Suy nghĩ này càng làm hắn thất vọng.

Thác Bạt Nghi nói: “Trong thiên hạ này quả là không mấy người dám chọc giận Hoang nhân chúng ta, nhưng Mộ Dung Thuý và Hoàn Huyền lại không thuộc giới hạn đó.”

Hương Tổ Quân nói: “Muội rất muốn cho chàng biết, chỉ cần có Thác Bạt Nghi chàng thì Hương Tổ Quân muội sẽ không sợ hãi. Nhưng cũng không muốn giấu chàng, muội quả thật rất sợ. Người nói không hề sợ hãi đối với chiến tranh chỉ là vì chưa từng trải qua chiến tranh. Muội từ phương Bắc tránh chiến hoả đến phương Nam nên có linh hội sâu sắc đối với chiến tranh.”

Thác Bạt Nghi khẽ nâng khuôn mặt xinh đẹp của nàng lên, thương cảm nói: “Thế này được không? Chúng ta yêu thương lẫn nhau, nhưng khi chiến hoả lan đến Biên Hoang tập thì ta muốn nàng lập tức rời khỏi Biên Hoang tập. Trừ khi Biên Hoang tập có thể vượt qua cửa ải khó khăn đó, nếu không vĩnh viễn nàng không nên trở lại.”

Chú thích

* Tiểu Bạch Nhận tình mê Cao tiểu tử, Dĩnh Thủy lâu thuyền đính ước duyên minh: Tiểu Bạch Nhận tình mê Cao tiểu tử, trên lầu thuyền ở Dĩnh Thủy đính ước duyên ương.

406. Nữ Vương Bốn Sắc

Trên mặt bàn đá trong đình có bày hai chén uống rượu, một hồ rượu lớn, còn có những món nhắm được bố trí tinh xảo ngon lành và mấy chiếc bánh bột lọc.

Thị mặc một chiếc váy vải sa đỏ màu bích lục, bên ngoài khoác thêm chiếc áo lụa phủ cả hai tay, ống tay áo lớn bay phất phơ, càng tôn lên vẻ thướt tha xinh đẹp. Cổ áo và tay áo đều được viền bằng đoạn cẩm, ống tay áo còn có mây đường nếp đủ màu sắc, lưng buộc một dải lụa trắng. Bên ngoài lại quấn một chiếc xiêm y, chân đi đôi guốc gỗ mũi tròn.

“Phu nhân! Lưu đại nhân đến rồi!”

Một giọng nữ trầm ấm đầy sức thu hút uyển chuyển cất lên: “Các người lui ra đi.”

Thị vẫn không quay lại.

Hai tiểu tì rời đi. Ở khoảnh sân nhỏ của Vọng Hoài đình chỉ còn lại hai người nam nữ địch hữu khó phân bọn họ.

Lưu Dụ có cảm giác thị không những rất biết cách ăn mặc, mà còn biết biết dẫn dụ nam nhân. Ít nhất thì vào lúc này, gã quả thực rất muốn được nhìn mặt thị.

Lý Thục Trang từ từ nói: “Mời Lưu đại nhân đến bên cạnh thiếp thân.”

Lưu Dụ không làm theo lời thị, bước đến chỗ cách sau lưng thị nửa trượng thì dừng lại nói: “Lưu Dụ bái kiến phu nhân.”

Không biết là do gã bị vẻ đẹp của thị hấp mất hồn, hay là vì đang ở trên đình cao có cảnh quan tuyệt đẹp này. Cũng có thể vì buổi tối khí trời êm dịu mà ý chí cứng rắn của gã vốn muốn đến để hưng binh vẫn tội lại có khuynh hướng trở nên mềm mỏng.

Ngay lúc này, gã cảm ứng được từ thân hình yêu kiều của thị một luồng hàn khí như có như không, tuyệt không phải là chân khí thông thường, mà là một loại trường khí công hình thành bởi tiên thiên chân khí. Nếu là gã ngày trước thì không thể cảm giác được.

Lý Thục Trang tuyệt không hề ngại việc gã vẫn đứng sau lưng thị, diềm đạm hỏi: “Lưu đại nhân có biết tại sao thiếp thân lại gặp người không?”

Lưu Dụ bật cười nói: “Nếu như chỉ nghe phu nhân nói câu này thì sẽ lầm tưởng phu nhân mới lần đầu tiên bước chân vào giang hồ. Ta muốn hỏi ngược lại một câu, chỉ cần phu nhân vẫn đang ở Kiến Khang thì còn có tự do trong việc lựa chọn gặp ta hay không gặp ta sao?”

Lý Thục Trang vẫn dung dung không sợ, đáp: “Nếu như quả thực người cho là thế thì ta không còn hứng thú nói chuyện với Lưu đại nhân nữa. Lưu đại nhân, xin mời!”

Lưu Dụ thầm hô lợi hại. Thị trắng thần cho thấy không sợ gã, lại có hành động khiêu khích, không khách khí hạ lệnh trực khách đối với gã. Đánh giá của gã đối với thị thay đổi rất lớn, biết thị tuyệt không đơn giản. Phong phạm lâm nguy bất loạn này của thị làm Lưu Dụ khẳng định công phu trấn tĩnh của thị vào loại cao thủ trong cao thủ.

Nhất thời, gã đi không được, không đi cũng không được, gã có thể làm gì đây? Chẳng lẽ động thủ đánh thị? Không thắng được càng làm gã nhục thêm. Trước khi đến đây, gã quả thực không hề nghĩ Lý Thục Trang lại là một nữ nhân có hào khí và bá đạo như vậy.

Lưu Dụ cười nhẹ: “Chậm đã! Mời phu nhân trước tiên nói rõ nguyên nhân gặp ta, để ta có thể suy nghĩ xem có nên xin phu nhân thu hồi lại lệnh trực khách hay không. Được chứ?”

Lý Thục Trang chậm chậm xoay mình lại đối mặt với Lưu Dụ.

Lưu Dụ ngấm ngấm hít vào một hơi, bắt đầu hiểu tại sao thị được tôn là “Nữ Vương”.

Một khuôn mặt rất nhiều khiếm khuyết. Trán cao cằm rộng, mặt rất dài. Lưỡng quyền quá cao, mũi lại càng cao hơn, nhưng hai khuyết điểm đó lại phối hợp với nhau liền lạc như áo trời không vết chỉ. Đôi mắt thị tròn sáng như ánh trăng làm sáng bừng cả khuôn mặt, lại tự nhiên mộc mạc, hoàn toàn không có dấu vết chạm khắc, như tranh như hoạ.

Đó là một khuôn mặt vô cùng mê người, không giống như Kỳ Thiên Thiên làm người ta chỉ nhìn một lần là kinh hãi cho là người trời, mà là một vẻ đẹp càng nhìn càng thích, càng nhìn càng muốn nhìn thêm.

Mái tóc đen bóng của thị bện thành ba lọn quấn trên đầu như ba con rắn theo kiểu tóc linh xà, càng tăng thêm cảm giác hoạt bát, tôn lên những đường nét trên khuôn mặt thị.

Lý Thục Trang lộ tiểu ý, ánh mắt liêu lĩnh trực tiếp nhìn gã thăm dò, dùng ánh mắt sẫm soi như của nam nhân nhìn ngắm nữ nhân bình luận: “Ta muốn gặp người là xem xem Lưu gia rốt cuộc là nhân vật thể nào mà có bản lĩnh có thể làm thịt được Can Quy.”

Lưu Dụ đã miễn cưỡng áp chế được những rung động về tình cảm do sắc đẹp của thị gây ra, trầm tĩnh ứng chiến. Gã hỏi: “Dám hỏi Can Quy và phu nhân có quan hệ thế nào?”

Lý Thục Trang điềm đạm: “Tuyệt không phải là kiểu quan hệ như người tưởng đâu. Ta và Can Quy có điểm uyên nguyên, chỉ tiết xin thứ cho không thể nói ra. Nhưng bằng vào điểm quan hệ đó cũng đủ làm ta phải tận lực cho Can Quy. Lúc đó, Lý Thục Trang ta vẫn chưa biết Lưu Dụ Lưu đại nhân người, chỉ biết người là một kẻ vong mạng trong Bắc Phủ binh do Hoang nhân phái đến, là một nhân vật mà các phương đều không cam tâm, chỉ muốn giết đi mới thấy thoải mái. Hơn nữa, ta với Tà gia không hề có giao tình. Trong tình huống đó, việc ta giúp Can Quy một tay chỉ là một việc thông thường trên giang hồ, cũng là vì nghĩa khí giang hồ. Lưu gia muốn trách Thục Trang, Thục Trang không có cách nào, chỉ còn cách đối mặt mà thôi, xem xem có thể chống đỡ được bao lâu. Câu này ta vốn không định nói ra, sau này sẽ không nhắc lại nữa, mà sẽ phải tay sạch sẽ. Lý Thục Trang ta tuyệt không phải như Lưu gia có nói là lần đầu tiên bước chân vào giang hồ đâu. Ta làm việc gì đều đã qua suy nghĩ sâu xa rồi. Nếu không tin, mời Lưu gia cứ điều tra sâu hơn, xem có nắm được chứng cứ Thục Trang giúp Can Quy hay không?”

Lưu Dụ trong lòng thầm kêu cha gọi mẹ, biết mình đã bị bức vào thế hạ phong. Vấn đề ở chỗ mình đối với Lý Thục Trang không biết là bao, nhưng đối phương lại biết rõ gã như trong lòng bàn tay, hoàn toàn nắm được nhược điểm của gã.

Gã không phải là không có thực lực huỷ diệt thị, nhưng hậu quả thì gã không thể gánh nổi vì gã mới chỉ tạm thời đứng chân được ở Kiến Khang, căn cơ vẫn còn rất bạc nhược. Một việc không tốt sẽ gây phản cảm và sự khinh bỉ của giới quyền quý Kiến Khang.

Nên biết Lý Thục Trang là người cung ứng chủ yếu Ngũ thạch tán cho giới quyền quý Kiến Khang. Nếu như mình không có chứng cứ xác đáng mà trừ khử nàng đi thì giới quyền quý vốn trầm mê vào được thạch sẽ trở thành những người chống phá, không đầu nhập về với Hoàn Huyền mới là lạ.

Kể cả gã có chứng cứ thật sự chính xác, thông qua Tư Mã Đạo Tử đối phó nàng thì hậu quả càng nguy hiểm. Hình tượng cứu tinh Kiến Khang của gã sẽ hoàn toàn tan biến. Trong mắt cao môn đại tộc Kiến Khang thì gã trở thành chó săn của Tư Mã Đạo Tử. Sau này đừng hòng ngóc đầu dậy làm người được nữa.

Khúc mắc giữa gã và Lý Thục Trang chỉ có thể dùng thủ pháp giang hồ để giải quyết. Nhưng hiện tại, gã đã cười trên lưng hổ không thể xuống được. Làm sao có thể ngang nhiên hạ đài, lại không làm tổn hại tới uy tín của gã đây?

Nhất thời, Lưu Dụ đau đầu đến cực điểm.

Mộ Dung Chiến tiến vào tiểu Kiến Khang, trong lòng vô cùng cảm xúc.

Hắn phát hiện mình đã thay đổi. Trước đây, hắn chưa từng quan tâm đến người khác, đối với hắn mà nói, Biên Hoang tập chỉ là nơi mà hắn tranh thủ lợi ích cho bản tộc. Nhưng qua một đoạn đường dài vừa qua, hắn cảm thấy mỗi người đang đi trên đó đều có mối liên quan với hắn, hắn sẽ bất chấp tất cả bảo vệ cho sinh mệnh của họ, cho họ có thể tiếp tục hưởng thụ lạc thú sinh hoạt hoàn toàn khác biệt của Biên Hoang tập.

Hắn trưởng thành trong một dân tộc mạnh bạo hung hãn, sống trong thời đại sùng bá vũ lực, coi việc dùng vũ lực để giải quyết tất cả mọi tranh chấp là chuyện bình thường. Điều đó tạo thành tác phong ngoan cường ngang ngạnh của hắn.

Sau khi đến Biên Hoang tập, hắn bắt đầu một đoạn đường mới trong cuộc đời. Hắn hiểu chỉ đơn giản dựa vào vũ lực thì không đủ để thành công. Biên Hoang tập tự nó có phương thức sinh tồn độc đáo, tiền đề lớn nhất là tất cả vì lợi ích, vũ lực chỉ dùng để ‘hoà mục tương xử’**. Nhưng tộc nhân tuyệt không hiểu hắn, lại còn hiểu nhầm hắn làm hắn cảm thấy vô cùng rầy rà, tâm trí bị chia rẽ rất sâu sắc. Chính vì tộc nhân của hắn chỉ thích dùng vũ lực, kết quả trở thành vật tế dưới cờ của Mộ Dung Thuý, hắn cũng hoàn toàn biến thành Hoang nhân.

Nhưng việc thực sự làm hắn thay đổi chính là Kỷ Thiên Thiên. Khi mới gặp Kỷ Thiên Thiên, hắn có cảm giác cuộc sống trước đây chỉ là thừa thãi. Sinh mệnh từ giờ phút đó mới có ý nghĩa. Nhưng lúc đó hắn vẫn chưa biết sự thay đổi trong hắn đã bắt đầu diễn ra.

Tới hôm nay, cảm tình của hắn đối với Kỷ Thiên Thiên không giới hạn trong một mối tình nam nữ thông thường, mà đã tiến lên một tầng mức cao hơn, do lý trí và tư tưởng tôn sùng chi phối. Quá trình lý trí và cảm tình xung đột lâu dài đó làm tình cảm của hắn đối với Kỷ Thiên Thiên càng thêm mãnh liệt, tính cách hắn càng trở nên kiên định, con người hắn cũng trở nên càng lạnh lùng như băng tuyết.

Nhưng Sóc Thiên Đại bỗng nhiên tiến vào thế giới tình cảm của hắn như một cơn hồng thủy nóng bỏng, phá vỡ trạng thái vốn cân bằng ổn định của hắn.

Hắn nên đối đãi với Sóc Thiên Đại như thế nào đây?

Nghĩ tới đây, hắn phát giác mình đã đứng trước bậc thềm trước cửa lữ quán.

Lý Thục Trang không chờ Lưu Dụ đáp lời, hai mắt thoáng qua thần sắc đắc ý, thản nhiên nói: “Ta muốn gặp Lưu gia người là muốn xem xem ngươi là nhân vật thể nào. Nói thực, ta thấy Lưu gia là một người hiểu lý lẽ, biết nặng nhẹ. Thiếp thân nói những lời này có thể không êm tai, nhưng chỉ là nói ra sự thật. Chuyện Can Quy, thiếp thân ở đây xin có một đề nghị với Lưu gia, là hy vọng vấn đề giữa chúng ta chỉ dừng lại ở Can Quy. Sau này, Lưu gia có việc gì cần thiếp thân giúp đỡ, thiếp thân sẽ vui vẻ cam tâm làm việc vì Lưu gia, chỉ cần Lưu gia báo cho một tiếng.”

Lưu Dụ trong lòng vô cùng không phục, nhưng cũng biết mình không làm khó được thị. Nữ nhân này chỗ nào cũng đầy vẻ thần bí, tuyệt không giống như bề ngoài đơn giản của thị. Thủ đoạn của thị lại rất linh hoạt, nếu như thị mở một cơ hội hạ đài cho mình mà không nhận lấy thì chỉ là tự làm mình mất thú thôi.

Quân tử báo cừu, mười năm vẫn chưa muộn.

Lưu Dụ vui vẻ đáp: “Lý đại thư quả là danh bất hư truyền. Hơn nữa, oan gia nên giải không nên kết. Việc Can Quy coi như xí xoá là xong.”

Lý Thục Trang yêu kiều cười một tiếng, phong tình vạn tượng nói: “Lưu gia rất nhanh biết thiếp thân là người thế nào. Sự độ lượng của Lưu gia càng làm thiếp thân cảm động. Tương lai Thục Trang tất sẽ có hồi báo. Mời Lưu gia ngồi xuống để thiếp thân mời rượu bồi tội.”

Lưu Dụ trong lòng cười khở. Trước khi đến đây, không tưởng nổi sự tình lại kết thúc một cách vô vị như thế. Lần này đúng là bị lật thuyền trong cồng rãnh rồi.

Mộ Dung Chiến vừa mới bước qua cửa lữ quán thì một tên tiểu nhị đón gã nói: “Chiến gia quả nhiên đến rồi!”

Mộ Dung Chiến ngấm ngấm cảm thấy bất diệu, hỏi: “Ai nói cho ngươi là ta sẽ đến?”

Tiểu nhị đáp: “Là một vị cô nương xinh đẹp tên là Sóc Thiên Đại nói thế. Nàng ta còn lưu lại một vật giao cho Cihén gia.” Nói đoạn, tiểu nhị thấp giọng thì thầm: “Ta sợ có người sẽ lấy mất nên luôn mang theo trong người.”

Vừa nói hần vừa móc trong bọc ra một vật dài chừng nửa xích được gói bằng tấm lụa, hai tay cung kính dâng lên.

Mộ Dung Chiến nhận lấy. Không cần mở ra xem cũng biết đó là một vật gì đó giống như cây trủy thủ. Cõi lòng bất chợt chìm xuống, hỏi: “Vị cô nương đó đâu?”

Tiểu nhị đáp: “Nàng ta đã thanh toán và dời đi vào lúc hoàng hôn, lại còn nhờ ta nói với Chiến gia nàng sẽ không quay lại nữa.”

Mộ Dung Chiến thưởng tiền cho tiểu nhị rồi thất hồn lạc phách rời khỏi lữ quán.

Ài! Nàng cuối cùng cũng đi rồi.

Hần nguyện để nàng lập tức rời Tập như nàng đã nói khi gặp hần lần trước chứ không phải bây giờ. Hiện tại hần mang theo hy vọng và trông đợi đến tìm nàng thì nàng đã ra đi chỉ còn lại một căn phòng trống.

Nàng cuối cùng cũng đã lựa chọn, lại là lựa chọn tuyệt tình như thế. Tất cả đã không còn do hần quyết định nữa. Mộ Dung Chiến cảm thấy mình rơi vào cảm giác mất mát khó có thể tự dứt bỏ, lại không thể làm gì được. Hần tưởng tượng đến nàng đang nơi xa xôi hoang dã, mệnh mông, cô độc trong bóng chiều hoàng hôn bên ngoài Tập, làm vết thương lòng của hần vẫn chưa hồi phục, lại bị vỡ ra đau đớn, ứa máu.

Có thể hần vĩnh viễn sẽ không còn gặp lại nàng nữa.

Thuyền nhỏ rời khỏi Hoài Nguyệt lâu, tiến về phía Thanh Khê.

Lưu Dụ kể lại tỷ mỉ việc gặp gỡ Lý Thục Trang vừa qua. Thật ra, gã không có gì hay mà nói, vài lời đã nói rõ tình hình rồi cười khở: “Bọn ta đã đánh giá thấp thị rồi.”

Đồ Phụng Tam trầm ngâm: “Nữ nhân này là một mầm hoạ.”

Tống Bi Phong ngạc nhiên: “Không có gì nghiêm trọng đâu! Thị tuyệt không có ảnh hưởng trực tiếp đến triều đình.”

Đồ Phụng Tam đáp: “Ngươi có nghĩ thị là cao thủ thâm tàng bất lộ không? Kiến Khang ngoại hồ tàng long. Đến hôm nay mà nữ nhân đó vẫn chưa bị người ta khám phá ra thân mang tuyệt nghệ. Chỉ một điểm này cũng tuyệt không đơn giản rồi.”

Lưu Dụ tiếp: “Thị chắc chắn là người của Hoàn Huyền. Chỉ là Hoàn Huyền luôn giấu người thôi.”

Đồ Phụng Tam quả quyết: “Hoàn Huyền căn bản không có năng lực chế ngự thị.”

Tống Bi Phong nói: “Trước đây bọn ta đánh giá thấp thị. Bây giờ phải chăng lại đánh giá thị cao quá rồi?”

Đồ Phụng Tam đáp: “Ta cho rằng nhận xét của ta rất vừa vặn. Cho ta biết, Lưu gia của bọn ta trải qua sóng gió đã nhiều, đã có lúc nào gặp phải thất bại như thế, lại còn phải nuốt nổi tức giận vào lòng, phải thuận theo lời thị mà không truy cứu thêm chưa. Chỉ riêng khả năng đó là đủ biết thị chẳng phải là một

thanh lâu nữ tử. Bọn ta hoàn toàn không biết gì về xuất thân lai lịch của thị, chỉ biết trong vài năm đã từ một cô nương trong thanh lâu trở thành một trong hai đại lão bản sở hữu một trong hai toà thanh lâu lớn nhất Tần Hoài. Thị lại còn khống chế nguồn cung ứng đan dược cho Kiến Khang, thao túng mọi thứ, lại tinh thông thuật ‘Thanh đàm’. Do đó đã trở thành nữ nhân giàu có nhất Kiến Khang. Một người như thế, làm sao chỉ cam tâm một cuộc sống phú quý vinh hoa? Chỉ riêng việc thị một lòng giấu diếm võ công đã làm người ta nghi ngờ rồi.”

Khoái Ân đang chèo thuyền ở cuối thuyền chỉ im lặng lắng nghe, không dám xen lời.

Tổng Bi Phong cuối cùng cũng thừa nhận, nói: “Thị đúng là không đơn giản. Nhưng thị chưa từng một lần hỏi qua sự việc về triều đình.”

Đồ Phụng Tam nói: “Đó là chỗ thông minh nhất của thị. Nếu như thị không bị dính líu vào sự việc Can Quy lần này thì bọn ta làm sao biết được Kiến Khang lại có một nữ nhân nguy hiểm như thế?”

Lưu Dụ nói: “Hiện giờ thị giữ thế cùng với chúng ta nước sông không phạm nước giếng. Chỉ cần bọn ta không chọc giận thị thì hai bên vẫn có thể giữ quan hệ hữu hảo vi diệu. Thị thậm chí nói sẽ xuất lực cho chúng ta khi cần.”

Tổng Bi Phong khổ não hỏi: “Rốt cuộc thị là người của bên nào?”

Đồ Phụng Tam đáp: “Bất kể thị là người của bên nào, chúng ta tuyệt không thể lơ là đối với thị. Bây giờ, ưu thế lớn nhất của chúng ta là thị vẫn mơ màng trong mộng, không biết Lưu gia của bọn ta có dị năng có thể khám phá ra thị là cao thủ thâm tàng bất lộ, phát sinh cảnh giác đối với thị.”

Lưu Dụ nói: “Ở Kiến Khang, thị buôn bán lớn cái thứ gọi là ‘tiên đan linh dược’, phải chăng muốn hạ độc con cháu cao môn Kiến Khang làm bọn họ hoàn toàn mất hết đầu chí. Làm việc đó có gì tốt đối với thị?”

Gã lại quay sang Tổng Bi Phong hỏi: “An công chẳng lẽ cũng nhắm mắt làm ngơ trước hành vi đó sao?”

Tổng Bi Phong than: “Vấn đề là quyền lực của An công có hạn. Ngày đó, Tư Mã Diệu mượn tay Tư Mã Đạo Tử áp chế An công, làm An công có lương sách nhưng lại không thể thi hành. Hơn nữa, phong trào con cháu cao môn thích dùng đan dược thịnh hành đã lâu. Nếu đột nhiên hạ lệnh cấm sẽ chỉ làm họ phản ứng kịch liệt. Để giữ vững đại cục, An công chỉ còn cách tạm gác vấn đề đó lại.”

Đồ Phụng Tam nói: “Cách sống của cao môn Kiến Khang thì dù là ai cũng không thể trong một đêm mà thay đổi được. Bọn ta càng không thể nhúng tay vào. Nếu không, chưa thấy lợi thì đã gặp hại rồi. Lý Thực Trang chính là hiểu rõ tình hình đó nên không sợ bọn ta dám đến đánh thị.”

Lưu Dụ cười khổ: “Nổi tức giận này thật khó mà nuốt trôi được.”

Đồ Phụng Tam cười: “Vì thế ta mới nói nữ nhân này là mầm họa mà. Vì thị rất nổi tiếng ở cả hai phái hắc, bạch nên bản thân thị có một mạng lưới tình báo không chỗ nào là không vươn tới ở Kiến Khang, thâm nhập vào đời sống sinh hoạt hàng ngày của giới quyền quý Kiến Khang. Sức ảnh hưởng và tác dụng thật khó mà tưởng tượng được. Bọn ta cần coi thị là nhân vật nguy hiểm cực độ, nếu không, sớm muộn cũng sẽ phải nếm mùi thất bại lần nữa.”

Tổng Bi Phong hỏi: “Bọn ta có thể đối phó thị như thế nào?”

Đồ Phụng Tam đáp: “Trong thời gian ngắn, bọn ta cũng cố cơ sở, không còn là không có binh tướng nữa mới có thể tiến hành hàng loạt hoạt động dưới sự làm ngơ của Tư Mã Đạo Tử. Bọn ta sẽ có năng lực mở một chiến tuyến mới đối với thị ở Kiến Khang. Trước tiên triển khai hoạt động trinh sát toàn diện và tỷ mỉ về thị, kể cả cho người thâm nhập vào vương quốc đan dược của thị, nắm rõ nguồn đan dược của thị, nắm được thực lực thị rồi mới quyết định xem sẽ hợp tác với thị hay là hủy diệt thị. Việc này do ta toàn quyền phụ trách. Lý Thực Trang là một đối thủ khó kiếm, vạn lần không được lơ là mất cảnh giác.”

Lúc này, Tổng Bi Phong cảnh giác nhìn về phía thượng du.

Họ đã đến chỗ hai con sông Tần Hoài và Thanh Khê giao nhau. Một con thuyền nhỏ đang từ sông Thanh Khê thuận dòng phóng xuống. Thuyền đó gấp đôi con thuyền họ đang ngồi, thân thuyền rộng, bằng đầu bằng đáy nên lực cản khi đi trên nước rất nhỏ. Nó thuận dòng chạy xuống nên càng nhanh chóng vững vàng.

Thuyền như thế ở trên sông của Kiến Khang vốn là chuyện bình thường. Nhưng thuyền này làm bọn họ sinh lòng cảnh giác và phát sinh cảm giác không thoả đáng. Trước tiên là thuyền này xuất hiện rất đột ngột, trong thuyền lại chất đầy tạp vật. Nhưng khiến bọn họ cảnh giác hơn cả là không thấy một ai trên thuyền.

Đồ Phụng Tam quát: “Cẩn thận!”

Nói chưa dứt lời thì con thuyền kia bỗng nhiên tăng tốc và thay đổi phương hướng. Nó không vượt qua bên cạnh mà theo dòng phóng thẳng vào thuyền họ. Trên thuyền lửa bùng lên, đương nhiên là có loại chất dẫn lửa nào đó. Trên mặt sông tối đen, uy thế càng chói loà, kinh tâm động phách.

Trong sát na, con thuyền kia chỉ cách thuyền họ không đến ba trượng, căn bản không thể tránh được.

Khoái Ân hét lớn một tiếng, nhảy bật lên, mái chèo trên tay phóng thẳng vào đầu thuyền kia. Phản ứng mau lẹ, thể hiện rõ cơ trí và thân thủ của hắn.

Tống Bì Phong hét: “Bờ trái!”

Nếu đổi lại là những người chưa từng trải qua sóng gió, chứ không phải dạn dày kinh nghiệm như bọn Lưu Dụ và Đồ Phụng Tam, thì nghe thế sẽ nghi ngờ không hiểu vì vị trí thuyền nhỏ họ đứng cách bờ phải chỉ ba trượng, nhưng lại cách bờ trái đến mười trượng. Nếu muốn rời khỏi khu vực nguy hiểm thì đương nhiên nên chạy về bờ phải.

Nhưng nếu như có địch nhân mai phục ở bờ phải thì chạy về đó chẳng khác gì tự giao thân cho địch nhân làm thịt. Đặc biệt người muốn đánh lén bọn họ lại là Lư Tuấn, đã luyện thành Hoàng Thiên đại pháp thì đó thực là một mối nguy hiểm không nên thử.

“Oành!”

Thân thuyền kia vỡ tan, bị kinh lực trong mái chèo do Khoái Ân phóng ra đánh dạt về phía bờ phải. Lúc này bốn người đồng thời nhảy vọt khỏi thuyền, lao xuống mặt sông phía bên trái thuyền.

“Ầm!”

Chiếc thuyền kia nổ bùng lên thành một quả cầu lửa cháy rực lao thẳng về phía thuyền nhỏ của họ, bao trùm hoàn toàn nó. Nếu như họ vẫn ở trên thuyền, khẳng định khó thoát kiếp nạn.

Lợi hại nhất là hỏa khí nổ tung bắn ra bốn phía, văng ra những miếng sắt sắc nhọn, bắn tung toé khắp nơi, loạn xạ bắn về phía bọn họ vẫn đang lộn vèo trong không trung.

Đòn này quả thật hung độc tuyệt luân.

Bốn người đồng thời vận chân khí hộ thân, đánh văng những miếng sắt lực đã yếu đi bắn vào người.

“Bôm! Bôm! Bôm! Bôm!”

Bốn người trước sau lao vào dòng sông giá lạnh. Bên trên, con thuyền mà họ vừa ngồi đã ngập trong biển lửa, hỏa quang bùng lên dữ dội chiếu sáng cả chỗ hai khúc sông giao nhau.

Chú thích

* Thanh đàm nữ vương (). Thanh đàm có hiểu như nói chuyện phiếm. Cũng có thể chỉ cuộc nói chuyện thanh tao của Đạo gia. Ý ở trong truyện là Lý Thục Trang nhờ vào tài “thanh đàm” nên thu được rất nhiều tiền của của quý tộc Kiến Khang. Danh hiệu hình thành vì lẽ đó.

** Hoà mục tương xử: Chung sống hoà bình.

407. Tâm Linh Ước Hội

Y đã mất đi cơ hội có thể là cuối cùng để giết chết Lưu Dụ trong lần đến Kiến Khang này. Thành bại chỉ cách nhau một sợi tóc. Khi con thuyền đầy bằng chỗ đầy hỏa dược phát nổ, y đang ẩn thân ở chỗ tối bên bờ, hai tay cầm hai khúc gỗ. Bằng khúc gỗ này, y có thể tá lực trong dòng nước, tấn công bất cứ địch nhân

nào nhảy vào trong nước. Với tốc độ và công lực y thì kể cả người võ công cao cường như Lưu Dụ khẳng định cũng không còn mạng trong lúc không phòng bị.

Lần này, y không thể thất bại nên đã tính toán chính xác, chờ đợi cơ hội đến khi Lưu Dụ ngồi thuyền trở lại Thanh Khê.

Sau thời gian dài chờ đợi, cơ hội cuối cùng cũng tới.

Từ lần hành thích Lưu Dụ không thành bên ngoài Lang Nha Vương phủ, Lư Tuần đã biết tình thế không được tốt. Không những võ công Lưu Dụ tiến bộ rất nhiều, dù trong tình hình đơn đả độc đấu thì đối phương vẫn có sức đánh một trận. Càng bất diệu hơn là đối phương đã đề cao cảnh giác, làm y khó có thể một lần nữa ám sát trong lúc gã không phòng bị.

Vì thế, để hoàn thành nhiệm vụ y cần có thủ đoạn phi thường.

Y đã động viên toàn bộ nhân lực vật lực Thiên Sư quân ở Kiến Khang, gom một số lượng lớn độc hỏa khí có lực sát thương kinh người, nghĩ ra kế hoạch tiến hành hành động ám sát trên mặt sông.

Chỉ cần chiếc thuyền chất đầy hỏa khí đó phát nổ cách mục tiêu trong vòng hai trượng, bắn ra những miếng sắt bén nhọn tẩm độc và lửa độc lan rộng thì có thể làm địch nhân hoặc chết, hoặc bị thương. Thêm vào đó, y đồng thời xuất thủ thì nhiều khả năng có thể Lưu Dụ sẽ bại vong.

Chỉ tiếc là tên tiểu tử chèo thuyền của đối phương bất kể phản ứng, võ công đều vượt ngoài dự đoán của y. Hắn lại lâm nguy bất loạn, trước khi chiếc thuyền đầy hỏa khí tiến vào cự ly chết người đã nhanh chân hơn một bước, phóng mái chèo đánh trúng thuyền hỏa khí, làm thuyền hỏa khí chệch phương hướng. Chỉ với sự sai biệt nhỏ nhoi đó mà địch nhân lại hung hiểm tránh khỏi đại họa.

Nhìn thấy bốn người nhảy vào dòng sông trong khi vẫn giữ được trận thế, trong lòng Lư Tuần khó chịu muốn chết. Hai con thuyền vẫn rực cháy trên mặt sông, cuộn lên từng đám khói đen, nhưng dòng nước sông đã trở lại yên tĩnh. Địch nhân khẳng định đang di chuyển dưới dòng nước sâu, ý định thừa lúc nguy của địch mà xuất thủ cũng không thực hiện được.

Chẳng lẽ Lưu Dụ quả thực là chân mệnh thiên tử không thể đánh chết được sao? Suy nghĩ này là nguyên nhân làm y sợ hãi.

“Yến lang à! Yến lang! chàng đang ở đâu?”

Yến Phi tạm ngừng việc vượt sông, ngồi xuống một khối đá lớn bên bờ, đáp ứng sự kêu gọi bằng tinh thần vượt hẳn phạm trần, cự ly và vật chất của Kỳ Thiên Thiên.

Đây là một cảm giác phá bỏ cách biệt giữa tiên giới và phàm giới. Duy trì liên hệ tâm linh giữa họ là tình yêu nồng nhiệt, là khát vọng từ tận đáy lòng. Ở đó không hề có chỗ cho sự giả tạo giữa người với người, là sự tiếp xúc của linh hồn, vừa mỹ lệ lại vô cùng huyền bí.

Yến Phi tiến nhập vào cảnh giới động nhân thần giao cách cảm, truyền tải ý nghĩ với Kỳ Thiên Thiên. Tinh thần chàng vượt qua đại địa rộng lớn mênh mông đang chìm trong bóng tối trước lúc bình minh, ngọn lửa tình yêu đang bùng cháy mãnh liệt. Chàng đáp: “Đang chảy cuộn cuộn trước mặt ta là Đại Giang mà Thiên Thiên đã quen thuộc. Bờ bên kia là Kiến Khang đô thành lớn nhất ở phương Nam. Con sông Tần Hoài chảy qua nơi ở cũ của Thiên Thiên là Vũ Bình đài. Ở trên thượng du không cách xa chỗ này mấy là nơi nhập vào Đại Giang, tham gia vào hành trình tráng lệ tới biển lớn.”

Tâm linh của Kỳ Thiên Thiên liền kết hợp chặt chẽ với Yến Phi, không còn phân chia ta, người vì mọi cách trở đều không còn tác dụng. Những ưu phiền sau bao ngày chờ đợi đã hoàn toàn được bù đắp vào thời khắc đó.

Sâu thẳm trong tâm linh Yến Phi, Kỳ Thiên Thiên say đắm nói: “Yến lang hình dung thật xúc động lòng người. Thiên Thiên bỗng nhiên cảm thấy mình và Yến lang là một đôi uyên ương hạnh phúc nhất trên thế gian này. Những gì chúng ta đang chung hưởng chính là tình yêu xúc động lòng người nhất mà tất cả nam nữ trên thế gian này mơ có được. Chúng ta hiểu nhau hơn bất kỳ ai khác. Thiên Thiên vì có chàng mà không còn cảm thấy cô độc nữa, không còn bất kỳ tình cảm hoặc bí mật gì không thể chia sẻ cùng chàng.

Đó chính là tình yêu chân chính. Kể cả nếu Thiên Thiên phải chết vào lúc này thì cũng không còn gì phải ân hận trên đời nữa.”

Yến Phi hoàn toàn hiểu một cách tuyệt đối cảm thụ của Kỷ Thiên Thiên. Đó không phải là những phân tích về lý tính mà là sự truyền cảm toàn tâm, toàn thần vượt trên cả ngôn ngữ giữa hai trái tim vì họ không còn là hai cá thể cô lập bị cách ly nữa. Cho dù nhục thể bị thiên sơn vạn thủy phân cách nhưng tinh thần họ lại kết hợp thành một! Tất cả những khát vọng, mong đợi, mê say, nhiệt tình và thống khổ đều hiện ra một cách chân thực. Giả dối căn bản không còn một chỗ dung thân.

Chàng để tâm linh hoàn toàn khai mở để Kỷ Thiên Thiên cảm nhận được từng làn sóng tình cảm trong lòng chàng. Tình yêu sâu sắc nhất của chàng đối với nàng đã an ủi linh hồn đang run rẩy sợ hãi của nàng. Yến Phi trong tâm linh ứng đáp: “Tử vong tuyệt không phải là cảnh giới cuối cùng, bên ngoài tử vong còn có thể giới khác biệt nào đó. Tình trạng của Thiên Thiên thế nào? Từ sau khi chúng ta đối thoại ở đèo Tham Hợp, thân thể Thiên Thiên có xuất hiện vấn đề gì không?”

Kỷ Thiên Thiên đáp: “Vì Thiên Thiên khao khát có thể lại được tiếp xúc tâm linh với Yến lang nên đã quên hết tất cả, một lòng tu luyện và đã có tiến bộ lớn. Như lần này người ta kêu gọi chàng, cảm thấy tinh thần mình đã mạnh mẽ hơn rất nhiều, có thể tiến hành đối thoại tâm linh lâu hơn. Làm người ta phấn chấn nhất là có một thu hoạch không ngờ tới. Đó là nội công Thiên Thiên đã tinh tiến rất nhiều. Mỗi ngày luyện công và tưởng nhớ đến chàng, thân thể muội mặc dù đã mất tự do nhưng tinh thần lại hoàn toàn không chịu câu thúc và khống chế, tràn đầy mong đợi và hy vọng đối với tương lai. Cuộc chiến đèo Tham Hợp kết quả thế nào? Người thắng đương nhiên là bên phía Yến lang. Bảy, tám ngày nay, Mộ Dung Thùy đi đâu mất tăm. Kỳ quái nhất là Phong Nương từ trước tới nay vốn không rời xa bọn muội cũng mất tung tích, làm người ta cảm thấy có chuyện không tầm thường.”

Yến Phi đem kết quả cuộc chiến thuật lại, sau cùng nói: “Đúng là kỳ quái. Phong nương chẳng phải phụ trách trông coi các nàng sao?”

Kỷ Thiên Thiên đáp: “Thiên Thiên chưa có lúc nào đề cập đến Phong Nương với chàng. Bà ta là một người rất đặc biệt, thỉnh thoảng lộ vẻ đồng tình với bọn muội. Bà ta còn nói biết mẹ của Yến lang, lại nói khi chàng còn nhỏ bà ta đã từng gặp chàng. Yến lang có ấn tượng nào không?”

Trong lòng Yến Phi nổi lên một cảm giác mà bản thân chàng cũng không rõ là gì, thốt: “Lại có việc đó ư? Thật không thể ngờ được.”

Kỷ Thiên Thiên than thở: “Yến lang à! Muội lại thấy lực lượng tinh thần giảm sút rồi, không thể không chia tay Yến lang mặc dù Thiên Thiên còn vô vàn lời muốn nói với Yến lang. Phong Nương tựa hồ có oán gì đó với mẹ chàng. Hic! Yến lang bảo trọng, Thiên Thiên phải đi đây!”

Liên hệ ngừng lại.

Yến Phi mở bừng hai mắt. Sắc trời đã trắng bạch. Đại Giang vẫn cuộn cuộn chảy không ngừng trước mặt, sóng gió dập dồn như tâm tình của chàng lúc này vậy.

“Đừng có đấy nữa! Tay người không cần đụng đến ta thì lão tử đã sớm tỉnh rồi. Người tưởng ta cũng là loại vô dụng như người sao?”

Cao Ngạn mở to mắt nhìn xuống hạ du, không lý gì đến Trác Cuồng Sinh bị gã đánh thức đang cần ngủ, hỏi: “Kia phải chăng là Hoang Mộng Tam Hào?”

Trác Cuồng Sinh nhìn theo ánh mắt gã. Dưới ánh sáng ban mai, thấp thoáng nhìn thấy bóng dáng một chiếc thuyền buồm. Lão trầm nghĩ với nhãn lực của mình mà cũng không thể nhận ra có phải là lâu thuyền của Biên Hoang du lịch không thì Cao Ngạn đương nhiên càng không nhìn được. Lão đứng lên nói: “Để ta nhìn kỹ xem nào. Một cánh, hai cánh... Hà! Quả nhiên là lâu thuyền ba buồm của chúng ta. Người thành công rồi!”

Cao Ngạn nhảy vọt lên không lộn một vòng, hét vang: “Các huynh đệ, mở hết tốc độ tiến lên phía trước. Tiểu Bạch Nhạn của ta đến rồi!”

Hán tử chèo thuyền cười khò nói: “Bảo cáo Cao gia. Từ lúc khởi hành tới qua, chúng ta luôn đi với vận tốc lớn nhất rồi, không thể tăng tốc thêm nữa.”

Trác Cuồng Sinh vẫn còn ngái ngủ cất giọng khê nong: “Có điểm không thỏa đáng. Tại sao không hề thấy Song Đầu thuyền dẫn đường?”

Cao Ngạn không khách khí đáp: “Ngươi quả thực hồ đồ hay giả vờ hồ đồ đây? Vì đã chứng thực đường đi không có vấn đề gì về mặt an toàn nên để tiết kiệm chi phí đã bỏ việc cho Song Đầu thuyền dẫn đường rồi. Ngươi vẫn như nằm mơ không biết vậy.”

Trác Cuồng Sinh ho mấy tiếng để che giấu sự bẽn lẽn trong lòng rồi nói: “Đường như là có chuyện đó thật.”

Cao Ngạn vui sướng hai mắt sáng bừng, hứng thú thừa thắng truy kích, giơ tay lên la: “Tiểu Bạch Nhạn nàng không cần vội, như ý lang quân trong mộng của nàng đã tới rồi!”

Giang Lăng thành, Hoàn phủ.

Hoàn Huyền một mình ngồi trong đại đường, trầm tư uống trà. Quan giữ cửa báo Nhậm Thanh Thị vừa tới. Hắn liền đặt chén trà xuống chiếc bàn bên cạnh, đưa mắt nhìn ra.

Nhậm Thanh Thị vẻ mặt nghiêm túc đến trước mặt hắn thì lễ: “Thanh Thị xin thỉnh an Nam Quận công.”

Hoàn Huyền liếc nhìn nàng, ra vẻ lãnh đạm nói: “Ngồi đi!”

Nhậm Thanh Thị ngồi xuống một bên Hoàn Huyền, cúi thấp đầu, rõ ràng thị đã cảm thấy sự thay đổi thái độ của Hoàn Huyền.

Hoàn Huyền hỏi: “Tối qua có ngủ được không?”

Nhậm Thanh Thị khê khàng thở dài, chùng như trách hắn tối qua không y ước đến gặp thị, từ từ nói: “Nghĩ xem ta có thể không? Không biết Nam Quận công mới sáng sớm ra đã triệu kiến nô gia, là có việc gì khẩn cấp vậy?”

Hoàn Huyền nói: “Trước tiên ta muốn rõ một việc. Nàng hiện nay có quan hệ như thế nào với Lưu Dụ?”

Nhậm Thanh Thị không hề ngẩng mặt lên nhìn hắn, nhẹ nhàng đáp: “Chẳng phải đã nói với Nam Quận công rồi sao? Quan hệ của Thanh Thị và gã đang ở trong tình huống rất vi diệu, không phải là bằng hữu, nhưng cũng không phải là địch nhân.”

Hoàn Huyền trầm ngâm một lát, rồi lộ vẻ khó khăn nói: “Không giết người này ta tuyệt không cam tâm.”

Nhậm Thanh Thị cuối cùng cũng ngẩng đầu lên nhìn hắn. Hoàn Huyền lại né tránh ánh mắt u oán của thị, ngửa mặt nhìn lên trần nhà. Nhậm Thanh Thị nhướng mày hỏi: “Nam Quận công phải chăng muốn nô gia giết Lưu Dụ cho ngài?”

Hoàn Huyền gật đầu: “Nhậm hậu có nắm chắc sẽ làm được việc này cho ta không? Chỉ có nàng mới có thể tiếp cận gã.”

Nhậm Thanh Thị thần thái như thường nói: “Giết Lưu Dụ tuyệt không dễ dàng vì gã đối với ta không phải là hoàn toàn không đề phòng. Có thể Nam Quận công chưa từng nghĩ qua, nhưng trong tình hình trước mắt mà giết chết Lưu Dụ sẽ giúp cho Lưu Lao Chi một việc lớn, hắn sẽ không để ai vào trong mắt nữa. Tư Mã Đạo Tử cũng là nhìn thấu điểm này mới lợi dụng Lưu Dụ để kiềm chế Lưu Lao Chi.”

Hoàn Huyền không ngần ngại nói: “Lưu Dụ có Hoang nhân làm hậu thuẫn, lại có sức hiệu triệu kinh người trong Bắc Phủ binh. Vì quan hệ với Tà Huyền nên cao môn Kiến Khang cũng nhìn gã với con mắt khác. Ngu dân càng cho hắn là chân mệnh thiên tử. Một người như thế ta làm sao có thể tha cho gã sống trên thế gian này? So với gã, Lưu Lao Chi căn bản không thành vấn đề vì hành vi giết Vương Cung của hắn làm hắn vĩnh viễn không có được sự ủng hộ của nhân sỹ Kiến Khang, khó có thể làm nên đại sự.”

Nhậm Thanh Thị lại cúi mặt xuống, mềm mỏng nói: “Nam Quận công có lệnh, Thanh Thị nào dám không tuân? Để nô gia thử xem sao!”

Hoàn Huyền ngăm ngăm thở dài, chùng như định nói gì đó nhưng lại thôi. Cuối cùng, hắn xua xua tay ra hiệu cho nàng lui ra.

Nhậm Thanh Thị thần sắc bình tĩnh nói: “Nếu Nam Quận Công không còn phân phó gì khác thì Thanh Thị muốn lập tức đi đến Kiến Khang.”

Hoàn Huyền đáp: “Nàng cần bất cứ cái gì cứ nói với Hoàn Tu. Ta sẽ phân phó cho hần toàn lực ủng hộ nàng.”

Nhậm Thanh Thị gật đầu: “Để đối phó với Lưu Dụ thì nhiều người cũng tuyệt không có tác dụng gì. Cứ mỗi ngày trôi qua, thực lực của gã lại tăng cường một bước. Thanh Thị chỉ có thể tận hết sức mình thử một lần. Nếu như thất bại, Nam Quận công không nên trách tội nô gia.”

Nói xong, thị đứng lên thì lễ rồi cáo lui.

Hoàn Huyền ngẩng người nhìn theo bóng dáng thị biến mất ngoài cửa lớn, lại ngẫm ngẫm thở dài. Bỗng nhiên một trận gió thơm từ phía sau tràn tới, chui tọt vào lòng hần.

Lập tức, mọi cảm khái của Hoàn Huyền đều biến mất, hai tay ôm chặt người ngọc trong lòng, cất giọng thương yêu: “Nàng nghe thấy hết rồi đó! Ta và thị không hề có quan hệ gì.”

Tiểu Nộn Ngọc nằm trong lòng hần như một con mèo nhỏ hoàn toàn thần phục, yêu kiều thỏ thẻ: “Nộn Ngọc hiểu rồi! kể cả phải chết cho Nam Quận công, Nộn Ngọc cũng cam tâm tình nguyện.”

Hoàn Huyền cười nhẹ: “Không cho phép nàng nói đến chữ ‘chết’ đó. Nàng khăng khải theo ta thì Hoàn Huyền ta sẽ làm Nộn Ngọc hưởng không hết phú quý vinh hoa, an khang thịnh vượng.”

Tiểu Nộn Ngọc áp chặt khuôn mặt tươi cười vào ngực hần, dịu dàng: “Thiếp phải làm một việc cho Nam Quận công.”

Hoàn Huyền ngạc nhiên: “Ta chỉ cần Nộn Ngọc ngoan ngoãn theo ta là được rồi. Nàng đâu cần phải đi làm việc gì?”

Tiểu Nộn Ngọc nũng nịu: “Trong lòng Nộn Ngọc không phục.”

Hoàn Huyền quên cả Nhậm Thanh Thị, bật cười: “Thì ra vì vẫn chưa diệt trừ được tên tiểu tử Cao Ngạn đó nên nàng vẫn bận lòng. Để ta cho nàng biết, sinh tử của Cao tiểu tử căn bản không có liên quan trọng yếu gì. Ta đã suy nghĩ định ra kế hoạch tổng thể để đối phó với Hoang nhân rồi. Những ngày tháng phong quang của Hoang nhân chỉ còn đếm trên đầu ngón tay mà thôi.”

Tiểu Nộn Ngọc yêu kiều giận dỗi: “Cao Ngạn làm sao có tư cách khiến thiếp ở trong lòng? Người thiếp muốn đối phó chính là Lưu Dụ. Lưu Dụ sở dĩ có thể hô phong hoán vũ toàn là do được Hoang nhân ủng hộ. Chỉ cần hủy đi Biên Hoang tập thì Lưu Dụ sẽ trở lại nguyên hình, không thể làm một tướng lĩnh có sức hiệu triệu lớn trong Bắc Phủ bình nữa. Nộn Ngọc từng có tiếp xúc với Hoang nhân, hiểu rõ thủ đoạn của họ. Để Nộn Ngọc làm tiên phong của Nam Quận công. Chỉ cần Nam Quận công gật đầu, Nộn Ngọc sẽ làm cho Biên Hoang tập loạn đến nghiêng trời lệch đất. Ngày sau, Nam Quận công dẫn quân đánh Biên Hoang thì Hoang nhân cũng không có sức phản kháng.”

Hoàn Huyền nhíu mày: “Hoang nhân có thể công khai nêu tên nàng cho thấy trong bọn chúng có người hiểu rõ nguồn gốc của nàng. Nàng cứ thế này mà đến Biên Hoang tập thì quá mạo hiểm. Ta làm sao yên tâm được?”

Tiểu Nộn Ngọc càng ôm hần chặt hơn, nhẹ giọng: “Nam Quận công có thể yên tâm. Nộn Ngọc đã có thể khuấy đảo Hoang nhân một trận thì đương nhiên có thể khuấy đảo thêm lần nữa. Biên Hoang tập hoàn toàn không từ chối đối với những người đến làm ăn. Nộn Ngọc sẽ triệu tập cao thủ gia tộc trợ trận, không cần đến một binh một tốt của Nam Quận công. Mất sự ủng hộ của Biên Hoang tập thì Lưu Dụ tuyệt không phải là đối thủ của Nam Quận công.”

Hoàn Huyền cuối cùng cũng động tâm, hỏi: “Trong lòng Nộn Ngọc có nhân tuyển nào chưa?”

Tiểu Nộn Ngọc nói: “Đương nhiên là chú của Nộn Ngọc là Tiểu Phụng Tiên. Công phu dùng độc của ông ta không hề dưới cha thiếp, hơn nữa mưu trí lại tuyệt luân, võ công cao cường. Chỉ cần bọn ta có thể trà trộn vào Biên Hoang tập, nắm rõ hư thực của Biên Hoang tập thì có thể làm thám tử cho của Nam Quận công. Khi Nam Quận công đánh Biên Hoang tập thì bọn ta có thể phá tan đầu chí của Hoang nhân, nội ứng ngoại hợp. Khi đó còn lo gì Hoang nhân không ngoan ngoãn khuất phục?”

Hoàn Huyền ngạc nhiên: “Làm sao mà phá tan được đầu chí của Hoang nhân đây? Hoang nhân toàn là bọn liêu lĩnh, hung hãn không sợ chết, càng bại càng đánh. Hai lần mất Biên Hoang tập rồi cũng lấy lại được.”

Tiêu Nộn Ngọc vui vẻ nói: “Dù Hoang nhân có là sắt đi nữa cũng không chịu được độc được làm đứt ruột. Chỉ cần bọn ta nắm được nguồn nước mà Hoang nhân sử dụng là có thể làm sổ lớn Hoang nhân trúng độc mất mạng. Nói cho cùng thì Hoang nhân chỉ là một đám ô hợp kết hợp lại vì lợi ích. Một khi khủng hoảng xảy ra, lại thêm đại binh của Nam Quận công uy hiếp, Hoang nhân sẽ không đánh mà tan, làm sao chống lại được cuộc tấn công mãnh liệt Biên Hoang tập?”

Hoàn Huyền nhíu mày: “Nghe nói Hoang nhân dùng nguồn nước từ Dinh Thủy là chính, nước giếng chỉ là phụ. Phương pháp hạ độc chỉ sợ không dùng được.”

Tiêu Nộn Ngọc ung dung đáp:

”Phép dùng độc thiên biến vạn hóa, dùng mãi cũng không hết. Nhưng bọn ta cần đến quan sát thực địa Biên Hoang tập mới có thể đối chứng tình hình để sử dụng độc. Nộn Ngọc muốn làm chút việc cho Nam Quận công mà! Đảm bảo sẽ không làm Nam Quận công thất vọng.”

Hoàn Huyền cười nói: “Ta làm sao thất vọng đối với Nộn Ngọc được? Đơn giản là mừng rỡ ngoài ý liệu.”

Tiêu Nộn Ngọc trong lòng hẩn ngọ ngoáy tấm thân, hờn dỗi: “Nam Quận công xấu lắm nhé!”

Hoàn Huyền bỏ hết ưu tư cười lớn, hai tay bắt đầu hoạt động không theo quy củ gì nữa.

Tiêu Nộn Ngọc rên rỉ: “Giờ là lúc nói chuyện chính sự. Ồi!”

Hoàn Huyền vui vẻ: “Thì ta đang làm việc chính đáng nhất đây mà.”

Hai tay Tiêu Nộn Ngọc đang ôm eo hẩn chuyển thành ôm cổ hẩn, hẩn hẩn: “Nam Quận công đáp ứng muội chứ?”

Hoàn Huyền do dự: “Nàng đi rồi, ai sẽ bồi tiếp ta qua những đêm dài sắp tới đây?”

Tiêu Nộn Ngọc đáp: “khi Quận công trở thành chủ nhân triều đại mới thì Nộn Ngọc chẳng phải có thể luôn ở bên mình thánh thượng, thị hầu thánh thượng sao?”

Hai mắt Hoàn Huyền sáng lên, tưởng tượng đến sự phong quang khi trở thành bậc cửu ngũ chí tôn, hoàn thành đại chí chưa xong của phụ thân Hoàn Ôn, lập nên đế hoàng bá nghiệp cho Hoàn gia.

Tiêu Nộn Ngọc hỏi: “Thế nào?”

Hoàn Huyền cúi xuống nhìn thị, trầm giọng: “Được rồi! Nhưng nếu như tình hình không thuận lợi thì Nộn Ngọc ngàn vạn lần không nên mạo hiểm. Quan trọng nhất là có thể an nhiên trở về, ngoài ra tất cả đều là thứ yếu.”

Tiêu Nộn Ngọc hoan hô một tiếng, chủ động dâng hiến môi thơm.

408. Trường Sinh Độc Chú

Một con thuyền nhỏ từ thượng du tiến lại.

Yến Phi nhảy lên, đáp xuống đầu thuyền, ngạc nhiên: “Làm sao lại xảo hợp thế được?”

An Ngọc Tình quay thuyền ngược lại, thần thái nhàn nhã ung dung đẩy mái chèo cho thuyền ngược dòng men theo bờ bắc Đại Giang tiến lên. Nàng cười nhẹ: “Ta đặc biệt ở đây đợi huynh đó!”

Nàng vận bộ đồ bình thường dân dã của ngư dân, đầu đội chiếc mũ rộng vành che đến gần cặp lông mày thanh tú càng lộ rõ khí chất thanh lệ thoát tục của nàng. Hai mắt nàng trong suốt, sâu thẳm thẳm không thấy đáy, bên trong như ẩn giấu một vực sâu huyền bí vô hạn.

Yến Phi biết mình vẫn chưa hồi phục lại sau khi gặp gỡ với Kỳ Thiên Thiên bằng tâm linh, nên hỏi một câu chừng như không hề suy nghĩ: “Để tiểu đệ làm thay cho nhé?”

An Ngọc Tình nhẹ nhàng ôn nhu đáp: “Yến đại hiệp cứ ngồi yên đó cho tiểu nữ. Thật ra ta đang hưởng thụ cảm giác được chèo thuyền đây.”

Yến Phi tiêu sái ngồi giữa thuyền, mỉm cười nhìn nàng. Mỹ nữ này có một khí chất vô cùng đặc biệt làm người ta đang khấn trương căng thẳng cũng nhanh chóng thư thái lại, phát sinh cảm giác vô tư lự.

An Ngọc Tình lẳng lặng nhìn chàng, bỗng nhiên khẽ thở dài nói: “Sau khi chia tay với huynh ở Bạch Vân sơn, liên tục mấy ngày liền ta chìm trong suy tư và nghĩ đến một vấn đề.”

Yến Phi hào hứng hỏi: “Vấn đề có thể làm cô nương dụng tâm đương nhiên không phải là việc tầm thường, phải chăng có quan hệ với tiên môn?”

An Ngọc Tình lộ vẻ khổ não đáp: “Huynh sai rồi! Vấn đề này có quan hệ trực tiếp với huynh, lại là quan hệ vô cùng kinh người. Huynh tốt nhất nên chuẩn bị về tâm lý.”

Yến Phi kinh hãi hỏi: “Không nghiêm trọng đến thế chứ? Ta hoàn toàn không nắm được ý tứ cô nương thì làm sao có thể chuẩn bị về tâm lý được?”

An Ngọc Tình cười khổ: “Ta có chút không muốn nói ra, nhưng đứng trên lập trường bằng hữu lại cảm thấy không nói không được.”

Yến Phi hít vào một hơi khí lạnh hỏi: “Rốt cuộc là việc gì vậy?”

An Ngọc Tình đáp: “Trước khi nói ra, ta cần biết rõ một chuyện. Sau khi huynh và Tôn Ân quyết chiến bên ngoài Biên Hoang tập, Thiên Sư quân tuyên bố âm ỹ rằng huynh đã chết dưới tay Tôn Ân. Nhưng sự thật là huynh đã thất tung một thời gian. Trong thời gian đó đã phát sinh chuyện gì vậy?”

Đến lúc này, Yến Phi vẫn chưa hiểu rõ vấn đề An Ngọc Tình đang nghĩ trong lòng, chỉ còn cách thành thật kể lại: “Lần quyết chiến đó kết cục là ta thảm bại, hoàn toàn mất hết tri giác. Khi tỉnh lại mới phát hiện mình bị chôn dưới lòng đất.”

An Ngọc Tình ngạc nhiên thốt: “Tôn Ân làm sao lại sơ suất như thế?”

Yến Phi đáp: “Tôn Ân tuyệt không hề sơ suất. Khi ta bị lão đánh bay khỏi Trấn Hoang cương thì Nhậm Thanh Thị xuất thủ đánh lén lão, làm lão không cách nào đánh thêm một chiêu vào người ta. Tiếp đó, Ni Huệ Huy lại mang ta chạy đi và an táng cho ta. Hắc! Cô nương cho rằng việc đó có quan hệ với ta, rốt cuộc là liên quan thế nào đây?”

An Ngọc Tình than: “Lần này thì nguy rồi!”

Yến Phi bỗng lạnh cả lòng, ngấm ngấm nghĩ tới tâm sự của An Ngọc Tình có liên quan đến sinh tử của chàng.

An Ngọc Tình muốn nói lại thôi, nhìn chàng mấy lần rồi từ từ nói: “Huynh còn nhớ ta đã nói gì ở Tạ gia tại hẻm Ô Y không? Ta nói huynh làm ta sinh lòng sợ hãi, là nỗi sợ hãi đối với sự việc mà mình không hiểu được vì trong lịch sử Đạo môn ghi chép lại thì chưa từng có ai đạt được cảnh giới thai tức một trăm ngày. Vì thế huynh đã kết thành Kim Đan trong người. Càng kỳ quái là huynh vẫn chưa bạch nhật phi thăng* thành tiên, nên ta không hiểu huynh là người hay là tiên. Còn nhớ chuyện đó không?”

Yến Phi gật đầu: “Cô nương đúng là có nói chuyện đó.”

An Ngọc Tình tiếp: “Ni Huệ Huy mang huynh từ trong tay Tôn Ân bỏ chạy là muốn thị uy với Tôn Ân, bày tỏ ý cừu hận của thị đối với Tôn Ân. Còn việc an táng cho ngươi là vì thấy huynh sinh cơ đã tuyệt, lại vì sinh lòng thương hại, không muốn để huynh phơi thây ngoài nơi hoang dã nên mới cho huynh nhập thổ an lành. Ai biết huynh đã chết lại sống lại.”

Yến Phi nói: “Ta chưa hề nhìn thấy Diêm La vương, cũng chưa từng chết đi. Có thể là ta chưa hoàn toàn đoạn khí.”

An Ngọc Tình trấn định tinh thần nhìn gã nói: “Lời đó của huynh không sai. Cứ theo các cụ ngày xưa có nói, người có ba hồn bảy vía. Tầm thân huyết nhục sau khi chết thì ba hồn bảy vía sẽ tiêu tan. Khi hồn lại thì hồn vía sẽ tụ lại, xem xem có phải là chết oan uổng hay không rồi mới quyết định tiếp tục làm quỷ âm hồn bắt tấn hay là chuyển thể luân hồi. Cách nói này là thật hay giả đương nhiên không người sống nào biết được.”

Yến Phi hít sâu một hơi nói: “Nàng nói làm ta sờn cả gai ốc. Ài! Cô nương xin nói ra suy nghĩ trong lòng. Hy vọng ta có thể tiếp thụ được.”

An Ngọc Tình đáp: “Khi đó huynh đích xác là đã chết rồi, nhưng hồn phách vẫn dựa vào nhục thể mà nổi lại tâm mạch đã bị đứt làm huynh sống lại. Đó là giải thích duy nhất hợp lý.”

Yến Phi thoải mái hẳn, nói: “Ta tuyệt không hề chết thật mà chỉ là giả chết. Ta từng nghe qua trong tộc nhân có mấy người chết đã hai ngày, bỗng nhiên lại sống lại. Người sống lại đó còn sống được hai năm nữa rồi mới chết thật.”

An Ngọc Tình nói: “Khảng định là huynh đã kết thành Kim Đan, thứ mà người cầu Đạo đều mơ có được.”

Yến Phi bị câu nói không đầu không đuôi của nàng làm cho cảm thấy hồ đồ, nhíu mày hỏi: “Kim Đan rốt cuộc là cái gì vậy? Ta thực không cảm thấy trong cơ thể mình có thêm cái gì cả?”

An Ngọc Tình đáp “Kim Đan là dương thần do tu luyện trí lực tinh thần của Đạo gia bọn ta tạo thành, còn gọi là thân ngoại chi thân** sờ không thấy nhìn không ra. Cứ theo điển tịch ghi chép thì phàm là người kết Kim Đan sẽ trở thành người trường sinh bất tử.”

Yến Phi thất thanh hỏi: “Cái gì?”

An Ngọc Tình cười khổ: “Giờ huynh chắc đã hiểu tại sao ta không muốn nói ra rồi đó! Đối với Đạo gia mà nói, việc đó đương nhiên là tin mừng lớn nhất. Nhưng đối với huynh, lại là Ôi! Ta không biết dùng từ nào cho được.”

Yến Phi ngậy người nhìn nàng, một lúc sau hỏi: “Nếu như có người đem ta ra phân thây thành vạn mảnh thì ta liệu vẫn có thể bất tử không?”

An Ngọc Tình than: “Vấn đề của huynh chỉ sợ không ai có thể trả lời được, chỉ có trời mới biết. Ài! Sắc mặt huynh biến thành khó coi quá rồi!”

Yến Phi mặt không còn chút máu, trong lòng âm âm nổi lên những luồng tư tưởng khổng lồ như sóng cồn, xung kích tâm linh chàng.

Lời An Ngọc Tình rất có sức thuyết phục. Ngày đó, khi phá đất chui ra, Yến Phi quả có cảm giác sống lại từ cõi chết, lại từ đó sinh ra linh giác có thể cảm ứng Kỳ Thiên Thiên. Sự tình quái dị đến mức làm chàng cũng cảm thấy vô cùng khó chấp nhận. Nhưng dần dần việc đó đã quen đi, trở thành tập quán nên chàng đối với sự ‘dị thường’ của bản thân không còn kinh dị nữa.

Chàng cũng hiểu An Ngọc Tình nói “nguy hiểm quá” nghĩa là gì vì nàng biết chàng là người như thế nào, là “hồng nhan tri kỷ” của chàng.

Đối với những người có chí tu tiên thì ‘trường sinh bất tử’ quả là một ân tứ lớn vì họ có thời gian vô hạn để đi tìm phương pháp trở thành Tiên, khám phá bí mật của sinh tử.

Nhưng đối với chàng mà nói, đó chỉ là một giấc mộng vĩnh viễn không kết thúc. Chàng sẽ biến thành một quái vật không bao giờ chết. Việc này không phải là phúc, mà là một lời nguyền, lại là một lời nguyền độc ác nhất.

Thử nghĩ, mắt thấy Kỳ Thiên Thiên từ hồng nhan biến thành bạch phát, thấy nàng trải qua đủ lão, bệnh, tử, nhưng Yến Phi chàng lại vĩnh viễn giữ hình dạng này. Bất kể là đối với Kỳ Thiên Thiên hay đối với chàng, đó là một việc vô cùng tàn nhẫn và đáng sợ. Khi đó, biện pháp giải quyết duy nhất là chàng tự vẫn nếu như chàng có thể làm được việc này.

An Ngọc Tình không hề làm nhiều loạn tư tưởng chàng, im lặng chèo thuyền, tiến vào sông Tần Hoài.

Phương pháp giải quyết duy nhất là mở ra tiên môn, nhân lúc Kỳ Thiên Thiên vẫn còn trong giai đoạn thanh xuân tươi đẹp, hai người dắt tay nhau phá không mà đi, tiến vào nơi đất trời kỳ dị không biết là Tu la Địa ngục hay là Động thiên phúc địa đó, còn hơn là nhìn Thiên Thiên già chết còn bản thân mình lại vĩnh viễn là một người sống.

Nhưng chàng sớm gạt bỏ tính khả thi của việc đó. Kể cả chàng nhường cho Kỳ Thiên Thiên tiến vào tiên môn trước thì Kỳ Thiên Thiên cũng sẽ bị năng lượng do tiên môn khai mở làm cho thịt nát xương tan

Đó căn bản là một vấn đề khó khăn không thể giải quyết.

Yến Phi phát sinh cảm giác bị tuyên án cực hình, là một hình phạt tàn khốc nhất trên nhân thể và không bao giờ kết thúc.

An Ngọc Tình nhẹ giọng nói: “Phương pháp duy nhất kết thúc nỗi khổ trường sinh chính là luyện thành tuyệt học cao nhất ‘Phá toái hư không’ của ‘Chiến thần đồ lục’, mở cửa tiên môn, sang thế giới bên kia khám phá xem bên đó là cảnh giới gì. Đúng không?”

Yến Phi ngoảnh đầu nhìn nàng, tiếp xúc với đôi mắt tuyệt đẹp thâm sâu thần bí, mỗi lần nhìn đều làm chàng chấn động tâm thần, bên trong tràn đầy khát vọng và mong đợi.

Yến Phi giật mình hỏi: “Đó phải chăng là việc duy nhất trong lòng cô nương nghĩ đến sao?”

An Ngọc Tình phóng tầm mắt nhìn cảnh đẹp hai bên bờ sông Tần Hoài, mơ màng nói: “Ta từ nhỏ đã tràn đầy hiếu kỳ đối với đất trời trước mắt. Trời bắt đầu từ đâu? Đất kết thúc ở chỗ nào? Tất cả đã bắt đầu như thế nào? Tất cả rồi sẽ kết thúc ra sao? Những sự vật trước mắt phải chăng chỉ là ảo ảnh? Con người đến thế giới này với mục đích gì? Sinh mệnh phải chăng cũng không ngừng tuần hoàn như bốn mùa và tinh tú? Vì thế, ta đối với sự tranh danh đoạt lợi của thế nhân vô cùng nhạt nhẽo. Nhưng ta lại hoài nghi thuyết thành Tiên Phật của Phật, Đạo hai nhà. Tới khi gặp được Yến Phi huynh, từ huynh trực tiếp nghe được tình hình tiên môn khai mở thì lòng ta đã an tĩnh lại. Bên kia của tiên môn có phải là ‘Động thiên phúc địa’ hay không tuyệt không quan trọng. Chỉ cần biết việc đó là có thể thì ta không thử một lần sẽ không cam tâm được. Nhưng sau khi suy nghĩ kỹ càng về tình huống tam bội hợp nhất khai mở tiên môn mà huynh thuật lại thì tiên môn dường như chỉ cách mình có một bước chân, chỉ cần bước một bước chân, nhưng lại khó như lên trời, có thể nhìn thấy nhưng lại không thể đi vào. Mâu thuẫn trong lòng ta chỉ sợ chỉ có Yến Phi huynh là hiểu được.”

Yến Phi khổ não nói: “Ta hiểu. Ài! Nếu như ta có thể khai mở tiên môn, cô nương có dám không do dự mà tiến vào không?”

An Ngọc Tình bình tĩnh nói: “Nếu ta đoán không sai thì tuyệt thế chiêu số ‘Phá toái hư không’ kinh thiên địa, khiếp quỷ thần, có thể khai thiên tịch địa đã vượt qua giới hạn của bất kỳ võ học đại sư nào. Cả đời chỉ có thể sử dụng đó một lần là đã hao tổn hết tiềm năng bản thân. Huynh hiểu không? Tiên cơ chỉ có một lần, nếu huynh nhường cho ta thì ta chắc chắn có thể vượt môn mà đi, nhưng huynh sẽ vĩnh viễn mất đi cơ hội sang bờ bên kia. Hơn nữa, phải chịu hậu quả nghiêm trọng không biết thế nào. Huynh liệu vẫn tình nguyện hy sinh cho ta như thế không?”

Yến Phi tắc họng không nói nên lời. Chàng không nghĩ cho mình thì cũng phải nghĩ cho Kỷ Thiên Thiên.

An Ngọc Tình cười nhẹ: “Cuộc sống của ta vì tiên môn mà tràn đầy hứng thú. Huynh lại càng vì nó mà bản thân bị đặt vào cảnh khó khăn chưa từng có tiền lệ, phải đối mặt với vấn đề khó khăn nhất. Nhân sinh vĩnh viễn là một nửa khổ đau và một nửa lạc thú. Nhưng chúng ta không giống với những người khác. Điều chúng ta truy cầu tuyệt không phải là những chuyện được, mất thông thường của thế tục, mà là vượt lên sinh tử, siêu thoát nhân thế.”

Yến Phi vẫn không có lời nào để nói.

An Ngọc Tình tiếp: “Huynh muốn lên bờ chỗ nào? Ta tạm thời ở Quy Thiện Tự của Chi Độn đại sư. Huynh đi gặp Chi Độn đại sư thì có thể gặp ta. Không cần phải có việc mới đến gặp ta, mà đến nói chuyện chơi cũng được.”

Lưu Dụ vào phòng chính, thấy Đồ Phụng Tam và Khoái Ân đang nói chuyện. Khoái Ân tập trung tinh thần lắng nghe, không ngừng gật đầu, một mực toàn tâm học hỏi.

Đối với người ưu tú trẻ tuổi mới nổi Khoái Ân, Lưu Dụ và Đồ Phụng Tam sớm đã nhận định hắn là một tài năng có thể đào tạo, nhưng chưa từng nghĩ hắn lại có thể xuất sắc như thế. Mới đến Kiến Khang chưa được mười ngày đã lập đại công. Trước tiên là phá tan phương pháp ám sát của Can Quy. Tối qua lại nhờ hắn kịp thời phóng mồi chèo ra khiến thuyền hoả khí của địch thay đổi phương hướng và tốc độ. Nếu không, hậu quả thật không dám tưởng tượng.

Lưu Dụ ngồi xuống bên cạnh hai người, ngạc nhiên nói: “Sao lại dùng phương thức vẽ trên giấy và nói suông để truyền cho tiểu Ân thuật luyện binh như thế này? Đợi khi quân tinh nhuệ Biên Hoang của bọn ta đến đây rồi giảng dạy tại hiện trường thì chẳng phải hiệu quả càng lý tưởng hơn sao?”

Đồ Phụng Tam trầm giọng: “Vì ta muốn gặp lại Dương Toàn Kỳ xem xem có thể nỗ lực lần cuối cùng, kích động hấn và Ân Trọng Kham tiên phát chế nhân, đánh đổ Hoàn Huyền hay không.”

Lưu Dụ ngạc nhiên hỏi: “Vẫn còn hy vọng thuyết phục hấn sao? Một việc không tốt, ngược lại sẽ làm luy đến người. Hơn nữa ở đây cũng cần có người.”

Đồ Phụng Tam cười nhẹ: “Kiến thức, tài năng của tiểu Ân trong việc chỉ huy quân đội khẳng định sẽ làm người kinh ngạc vui mừng. Sự dạy bảo liên tục tuần tự của Hầu tiên sinh đã cho thấy thành quả đáng tự hào trên con người tiểu Ân. Chỉ cần cho hấn cơ hội, đảm bảo có thể làm người mãn nguyện. Hơn nữa, không có ta thì còn có người. Chỉ cần người luôn cho tiểu Ân theo bên cạnh, để hấn tạo dựng quyền uy trong lòng các huynh đệ Hoang nhân bọn ta thì tiểu Ân sẽ là mãnh tướng hàng đầu của người.”

Khoái Ân lúng túng nói: “Đồ gia đã khoa trương ta quá rồi. Nhưng ta sẽ tận lực mà làm, hy vọng không phụ ý tốt của hai vị nhân gia.”

Đồ Phụng Tam lại nói: “Đây là một suy nghĩ về mặt sách lược. Bất kể Hoàn Huyền hoặc Tư Mã Đạo Tử hoặc Từ Đạo Phúc đều đã hiểu biết tường tận chiến thuật và thủ đoạn ta thường dùng vì thế chúng có chỗ để tìm ra. Nhưng tiểu Ân là người mới, tác phong mới. Chỉ cần bọn ta bồi dưỡng hấn thành tài sẽ trở thành một kỳ binh quý giá.”

Lưu Dụ biết Đồ Phụng Tam quyết ý ra đi, nhíu mày: “Nếu thực có thể đánh ngã Hoàn Huyền. Khi đó Tư Mã Đạo Tử mất đi kinh địch hàng đầu rồi thì có còn cần dựa vào bọn ta nữa không?”

Đồ Phụng Tam than: “Nói là như vậy, nhưng người và ta đều rõ Dương, Ân hai người làm sao là đối thủ của Hoàn Huyền và Nhiếp Thiên Hoàn được? Ta chỉ hy vọng bọn họ có thể nắm vững tiên cơ, không phải là chỉ một đòn đã tan vỡ, có thể hết sức làm chậm lại thời gian Hoàn Huyền phát động công kích đối với Kiến Khang. Nếu không, khi bọn ta đang đối phó Tôn Ân lại vẫn phải lo lắng về Hoàn Huyền.”

Lưu Dụ đang định nói, thấy Khoái Ân bộ dạng như có gì muốn nói nhưng lại thôi, trong lòng chợt động, nhìn Khoái Ân nói: “Trong lòng tiểu Ân có gì muốn nói cứ nói hết ra đi.”

Đồ Phụng Tam cũng cười: “Đúng! Không cần rụt rè mắc cỡ. Người từng qua Biên Hoang tập, chắc phải biết Hoang nhân đều là những tên điên luôn có những ý tưởng tuyệt diệu, mà Lưu gia lại là tên điên trong những tên điên. Đối mặt với binh lực áp đảo của cường địch nhưng vẫn nghĩ làm sao để tác thành mỹ sự giữa Tiểu Bạch Nhạn và Cao Ngạn đó.”

Khoái Ân lấy hết dũng khí nói: “Kể cả Hoàn Huyền và Nhiếp Thiên Hoàn liên thủ, nhưng để công hãm đô thành có năng lực phòng thủ rất mạnh như Kiến Khang thì vẫn chưa đủ sức. Nếu không hấn đã không chờ đợi đến ngày hôm nay, lại tìm trăm phương ngàn kế tranh thủ Lưu Lao Chi đứng về phía hấn. Hoàn Huyền còn có một lo lắng là sợ nếu cùng với Kiến Khang quân đánh đến lưỡng bại câu thương sẽ bị Thiên Sư quân chiếm hết tiện nghi. Vì thế, một ngày còn Thiên Sư quân thì Hoàn Huyền vẫn không dám trực tiếp tiến đánh Kiến Khang.”

Chuyện này đối với Lưu Dụ và Đồ Phụng Tam mà nói chỉ là chuyện phiếm hàng ngày, nhưng Khoái Ân mới đến Kiến Khang một thời gian ngắn mà đã nắm vững được tình hình, đúng là làm người ta phải vỗ tay khen hay.

Đồ Phụng Tam gật đầu nói: “Nói hay lắm!”

Lưu Dụ khích lệ: “Nói tiếp đi!”

Khoái Ân can đảm tiếp tục: “Hoàn Huyền sau khi độc bá Kinh Châu, việc có thể làm là phong toả thượng du Kiến Khang, chặt đứt con đường huyết mạch chủ yếu của Kiến Khang, làm vật tư từ thượng du không thể đều đặn liên tục vận chuyển về chi viện cho Kiến Khang được. Kiến Khang dưới tình hình bị cô lập gay gắt như thế càng khó khăn trong việc ứng phó Thiên Sư quân.”

Lưu Dụ và Đồ Phụng Tam đều gật đầu ra vẻ đồng ý.

Phong tỏa thượng du Kiến Khang là việc Hoàn Huyền chỉ cất tay là xong do lực lượng của hắn đủ khả năng làm việc này, lại là thủ đoạn cao minh để nắm quyền chủ động. Khi Kiến Khang khổ sở lâm vào cục diện khó giữ nổi vì huyết mạch đường thủy bị cắt đứt thì Hoàn Huyền có thể dĩ dật đãi lao, đánh thẳng vào đầu não đối phương, một trận giành giang sơn. Lưu Dụ và Đồ Phụng Tam tuy biết rõ là như thế, nhưng lại không thể làm gì, vì thế họ mới có sách lược ‘trong bại cầu thắng’.

Đồ Phụng Tam lần này phải trở lại Kinh Châu chính là vì hy vọng có thể trì hoãn kế hoạch phong tỏa Đại Giang của Hoàn Huyền càng lâu càng tốt.

Khoái Ân tiếp: “Tình hình đó không thể thay đổi được. Nhưng tiểu Ân nhận thấy trước khi Thiên Sư quân thất bại thì Hoàn Huyền sẽ không lỗ mãng tiến hành hành động phong tỏa đường sông vì việc đó sẽ tạo ra sự phản cảm rất lớn của cao môn đại tộc Kiến Khang, cho rằng Hoàn Huyền là một kẻ ti bỉ vô sỉ chỉ biết lợi dụng lúc người ta nguy ngập. Sau này dù hắn có thể đánh bại Kiến Khang quân nhưng sẽ ảnh hưởng rất xấu tới khả năng trị vì của hắn ở Kiến Khang. Hơn nữa, từ lập trường của Hoàn Huyền mà nói, sách lược tốt nhất là tọa sơn quan hổ đấu. Lý tưởng nhất là Thiên Sư quân bại trận, Kiến Khang quân và Bắc Phủ binh thương vong nặng nề. Khi đó Hoàn Huyền có thể dùng thế như phong quyển tàn vân, quét trồn Kiến Khang, thay thế vị trí Hoàng triều họ Tư Mã vốn đã làm cao môn đại tộc Kiến Khang mất hết lòng tin.”

Đồ Phụng Tam và Lưu Dụ đều động dung.

Tiếng Tống Bi Phong từ cửa sau vọng tới: “Nhận xét đó rất mới mẻ, lại rất có cơ sở.”

Khoái Ân ngượng nói “Chỉ là ngu kiến của tiểu Ân.”

Tống Bi Phong ngồi xuống. Đồ Phụng Tam nói: “Tiếp tục nói đi.”

Khoái Ân nói: “Đồ gia đừng trách tiểu Ân mạo phạm. Tiểu Ân nhận thấy Ân, Dương hai người không hề có đến nửa điểm cơ hội. Sự mạo hiểm đó không đáng để Đồ gia phải đi. Hiện tại, chúng ta nên tập trung tinh thần đối phó Tôn Ân, mặt khác dùng Biên Hoang tập kiểm chế Hoàn Huyền. Ví dụ như tập kết chiến thuyền tại Thọ Dương làm Hoàn Huyền có kỵ, phải đặt hy vọng lên chúng ta.”

Đồ Phụng Tam gật đầu: “Giải thích của tiểu Ân rất có đạo lý.”

Khoái Ân lộ vẻ cảm động, cho thấy hắn vốn cho rằng lời mình nói không có trọng lượng, không tưởng nổi nói ra suy nghĩ rồi lại được sự tiếp nhận trọng thị của Đồ Phụng Tam như thế. Hắn cũng nhận thấy sự bao dung rộng rãi của Đồ Phụng Tam.

Ngay lúc đó, bốn người đều có cảm giác khác lạ.

Một đạo thân ảnh xuyên qua cửa sổ vào phòng như quỷ my. Khi bốn người cảnh giác đứng lên thì mới nhìn rõ người đến là Yến Phi.

Khoái Ân là người duy nhất không biết Yến Phi. Hắn lại còn cho rằng chàng là địch nhân, liền tiến lên một bước, đâm mạnh một quyền vào Yến Phi. Mọi người không kịp cản hắn lại, chỉ quát bảo hắn dừng tay.

Yến Phi đẩy chưởng ra ngăn cản thiết quyền của Khoái Ân, nhưng không hề làm phát ra tiếng kinh khí giao kích. Chàng lộ thân sắc ngạc nhiên nói: “Công phu của vị huynh đệ này rất khá.”

Khoái Ân phát giác quyền đầu của mình đánh trúng chưởng tâm của đối phương nhưng chân kinh lại biến mất tăm tích như ném đá xuống biển. Hắn hoảng hốt lùi lại thì Đồ Phụng Tam than: “Biên Hoang đệ nhất cao thủ của chúng ta tới Kiến Khang rồi.”

Chú thích

* Bạch nhật phi thăng: Những người trong Đạo giáo sau khi tu luyện đắc đạo, sẽ bay lên trời thành tiên giữa ban ngày. Ngoài ý trên, đời nay còn dùng cụm này như một thành ngữ chỉ một lần xuất chúng hay vinh hiển.

** Thân ngoại chi thân: Cơ thể khác bên ngoài cơ thể này.

409. Cửu Lưu Chiêu Sồ*

Vương Trấn Ác ngồi xuống bên cạnh lão, tiện tay cầm lên một chiếc màn thầu. Trước tiên hắn đưa lên mũi ngửi ngửi rồi mới dút vào miệng.

Lưu Mục Chi nhìn hắn, cười nhẹ hỏi: “Tối qua ngủ được chứ?”

Vương Trấn Ác vui vẻ đáp: “Ngủ ghê là một bản lĩnh đáng tự hào của ta. Thường thường, cứ nhắm mắt là có thể ngủ một mạch tới lúc trời sáng. Nếu như không có tuyệt kỹ này thì chỉ sợ ta đã sớm không chịu nổi đến bây giờ, tự vẫn cho xong từ lâu rồi.”

Lưu Mục Chi điềm đạm nói: “Người trước khi ăn màn thầu thì phải dùng mũi ngửi ngửi. Phải chăng vì sợ bị người hạ độc?”

Vương Trấn Ác bèn lên đáp: “Đó là thói quen. Trước đây, là chân lý để giữ mạng ở phương Bắc, hiện tại đã thành tập quán. Chắc đã làm tiên sinh phải cười rồi.”

Lưu Mục Chi lộ vẻ đồng tình nói: “Xem ra những ngày người ở phương Bắc trước đây chắc không dễ dàng.”

Vương Trấn Ác buồn bã nói: “Tận mắt nhìn thấy người thân từng người một đột nhiên lăn ra chết đương nhiên là không dễ chịu rồi. Bản thân ta đã bị người ta ám sát năm lần, lần nào cũng suýt chết.”

Lưu Mục Chi nhíu mày hỏi: “Phù Kiên lại không hề niệm tình như thế ư?”

Vương Trấn Ác cười khổ: “Nếu như hắn không niệm tình cũ thì ta đã sớm xương cốt không còn rồi.”

Dường như hắn không muốn nói chuyện quá khứ đã qua nữa, bèn chuyển đề tài hỏi: “Tiên sinh đã nghĩ ra biện pháp chống địch chưa?”

Lưu Mục Chi đáp: “Để đối phó với số đông chiến sỹ Bí tộc thì chỉ cần làm đúng như kế hoạch hôm qua chúng ta đã bàn là có thể thu được hiệu quả. Nhưng để ứng phó một người như Hướng Vũ Điền thì ta lại bó tay không có sách lược gì. Theo tác phong hành sự của người này có thể biết đó là một cao thủ không theo quy luật thông thường, thiên tư cực cao, bác học đa tài có thể ngạo thị thiên hạ. Một người như thế căn bản là không có điểm nào để làm căn cứ mà phán đoán, lại không thể dùng thủ pháp thông thường để chế phục được. Biên Hoang tập mặc dù cao thủ như mây, nhân tài đầy rẫy, nhưng có thể chế phục y thì sợ là chỉ có một mình Yến Phi. Nhưng Yến Phi đã đi Kiến Khang rồi.”

Vương Trấn Ác hoàn toàn đồng ý, gật đầu: “Ta dù đã giao thủ với y nhưng cho tới tận lúc này vẫn không biết rõ y là một người thế nào. Cổ quái nhất là ta còn có chút ngưỡng mộ y. Cái tên gia hỏa này như là chính, như là tà, nhưng khẳng định không phải là đồ ti bỉ, mà là một người có khí độ thâm sâu rộng rãi.”

Lưu Mục Chi than: “Sáng nay thức dậy, ta sợ nhất là nghe được tin tức gì liên quan đến y. Nếu vậy, khẳng định không phải là tin gì tốt lành. Ví dụ như một thành viên nghị hội nào đó bị y ám sát chết, hoặc bị y lấy trộm mất thánh chướng đại biểu cho vinh nhục của Hoang nhân trên Cổ Chung lâu. May là tất cả vẫn bình thường.”

Vương Trấn Ác bật cười: “Sức tưởng tượng của tiên sinh thật phong phú. Để lấy trộm chuông đồng thì mười tên Hướng Vũ Điền cũng không làm được.”

Lưu Mục Chi cười khổ: “Mặc dù bình an vô sự, nhưng sự lo lắng của ta chỉ tăng chứ không có giảm. Tình hình bây giờ chính là sự yên tĩnh trước khi cuồng phong bạo vũ kéo tới. Với tâm cao khí ngạo của Hướng Vũ Điền, khẳng định không nhịn nổi nổi tức giận bị bọn ta trục xuất khỏi Biên Hoang tập. Y lại muốn biết bọn ta bằng cái gì có thể khám phá hành tung của y. Vì thế y đang chờ đợi cơ hội để lập uy. Y mà phản kích sẽ trúng chỗ yếu hại của bọn ta. Y sẽ đánh vào mặt nào đây?”

Lão lại hỏi: “Cho ta biết! Hướng Vũ Điền rốt cuộc là một tên nhát gan hay là quá yêu quý sinh mệnh của mình?”

Nghi vấn này của Lưu Mục Chi là có căn cứ.

Từ khi Hướng Vũ Điền như thần long xuất hiện tại Trấn Hoang cương, tiếp đó đột vây chạy khỏi Biên Hoang tập. Sau đó, rõ ràng có thể giết chết Vương Trấn Ác nhưng lại bỏ qua cho hắn. Những việc này đều làm

lão giang hồ sống trên đầu đao mũi kiếm cũng khó mà hiểu được. Y chưa từng giết một người nào, nhưng cũng không để cho bất cứ ai động tới nửa sợi lông của y.

Nhưng y rất cuộc là nhất gan nên không dám mạo hiểm thụ thương? Hay là vì quá yêu quý thân thể mình mà không muốn thụ thương? Toàn là những việc mà không ai có thể hiểu nổi.

Vương Trấn Ác khẳng định đáp: “Y tuyệt không phải là người có lá gan bé xiu, ngược lại gan lớn tày trời, chẳng coi ai ra gì. Vì thế mới dám một mình đến Biên Hoang tập. Nhưng tác phong thấy khó là lui của y đúng là làm người ta không hiểu nổi.”

Lưu Mục Chi nói: “Chỉ cần hiểu được điểm này thì chúng ta nói không chừng có thể tìm ra chỗ sơ hở của y, từ đó thiết kế đối phó y.”

Lão lại trầm ngâm: “Bốn chữ ‘thấy khó là lui’ này hình dung vô cùng chuẩn xác. Với thân thủ của y, nếu như có thụ thương thì vẫn còn sức đánh một trận, sẽ có cơ hội đánh chết Cao thiếu gia. Nhưng khi y phát giác Diêu Mãnh cũng có thực lực ngạnh tiếp y một kiếm thì y liền bỏ đi không quay lại. Có thể thấy sự mạo hiểm đó y không dám làm. Việc y thả cho người đi còn có thể đúng như giải thích của y là không muốn thụ thương thể vĩnh viễn không thể hồi phục. Nhưng việc đối phó với Cao tiểu tử hoàn toàn không có vấn đề đó, làm ta càng nghĩ càng hồ đồ rồi.”

Vương Trấn Ác tư lự: “Hoặc là y đang tu luyện một loại kỳ công tuyệt nghệ nào đó. Trước khi thành công không thể thụ thương. Ài! Trong thiên hạ này lại có loại công phu cổ quái như thế ư?”

Lưu Mục Chi cảm thấy đau đầu nói: “Sự uy hiếp của Hường Vũ Điền chỗ nào cũng có, đề phòng không được. Y chỉ cần mỗi ngày tìm một người giết đi để tế cờ thì có thể làm Biên Hoang tập rơi vào hoảng loạn khủng bố, tạo thành đả kích nghiêm trọng đối với Biên Hoang tập đang bước vào thời kỳ phục hồi kinh tế. Ai còn dám đến Biên Hoang tập làm ăn nữa?”

Vương Trấn Ác lắc đầu phản đối: “Y không phải là loại lạm sát người vô tội thế đâu. Trong lòng ta thấy y là một người khí khái anh hùng, lại rất coi trọng danh dự bản thân. Nếu như y tùy ý giết người thì sẽ trở thành một Hoa Yêu khác, gây nên công phẫn, sau này chỉ là những ngày chạy trốn khắp nơi.”

Lưu Mục Chi dường như nghĩ ra được việc gì đó, giật mình nói: “Ta đoán được mục tiêu của y là cái gì rồi!”

Cao Ngạn tìm đập thành thích, đến trước căn phòng vốn là phòng của thuyền chủ Trình Thương Cổ, nhưng giờ là phòng dành cho Doãn Thanh Nhã ở. Gã giơ tay lên nhưng lại không có dũng khí gõ cửa, thần tình vô cùng cổ quái.

Đứng ở cuối hành lang cách gã chừng hai trượng là bọn Trác Cuồng Sinh, Trình Thương Cổ và hơn mười huynh đệ theo thuyền. Mọi người đều lộ vẻ vừa kỳ quái vừa hứng thú đứng nhìn gã, lấy tay ra hiệu thúc giục gã mau gõ cửa. Đúng là “Hoàng đế bất cấp, cấp sát thái giám”**.

Vì hành khách đầy thuyền nên Trình Thương Cổ chỉ còn cách ra về nghĩa khí lấy phòng của mình cấp cho Tiểu Bạch Nhận dùng. Còn hần thì ở chung với các huynh đệ Hoang nhân. Tiểu Bạch Nhận cũng thật kỳ quái. Sau khi lên thuyền không hề rời phòng nửa bước, lại không dùng đồ ăn thức uống ngon lành trên thuyền, chỉ dùng những đồ ăn uống và hoa quả mang theo.

“Cốc! Cốc! Cốc!”

Cao Ngạn cuối cùng cũng đánh liều gõ cửa. Bọn Trác Cuồng Sinh đang đứng xem ai nấy đều cảm thấy tim như muốn nhảy ra khỏi lồng ngực, bình tức tinh khí chờ xem Cao Ngạn sẽ được nàng nhiệt tình chào hỏi như gã vẫn ăn to nói lớn, hay là bị Tiểu Bạch Nhận đánh văng xuống dòng Dinh Thủy.

Thanh âm khiến người ta si mê của Tiểu Bạch Nhận từ trong phòng truyền ra: “Đến Biên Hoang tập rồi sao? Tên ngu ngốc nào dám đến gõ cửa phòng bản cô nương thế?”

Mọi người run bần bật cố nhịn cười, im lặng chờ xem tình hình phát triển.

Cao Ngạn nghe thấy thanh âm Tiểu Bạch Nhận, lập tức nhiệt huyết trào dâng, khuôn mặt căng thẳng đỏ hồng lên. Hần ưỡn ngực về phía mọi người ra về hiên ngang, rồi quay mặt lại đối diện với cửa phòng há to mồm ra. Mọi người đang nghĩ gã sẽ tuôn ra điệu ngữ như nước chảy mây trôi, mồm loa mép giải như

thường thấy thì gã lại không nói nổi một câu, hại mọi người suốt chút nữa thì đấm ngực giậm chân, khó chịu thay cho gã.

Thanh âm Tiểu Bạch Nhận lại truyền ra hỏi: “Đứng trơ ra đấy làm gì? Mau lặn đi cho ta. Chọc giận bản cô nương tức lên sẽ lập tức ra lọc da rút gân người đó.”

Trác Cuồng Sinh vượt mọi người tiến ra, hai tay làm bộ như chuẩn bị xé xác Cao Ngạn ra, mặt lộ vẻ vô cùng sốt ruột.

Dưới áp lực của mọi người, Cao Ngạn cuối cùng cũng nói ra tiếng người, nhưng gã hưng phấn đến mức giọng trầm nghẹn khó khăn thốt: “Là ta! Hắc! Là ta Cao Ngạn. Nhã nhi mau mở cửa cho ta.”

Kỳ quái là trong phòng bỗng nhiên yên tĩnh lại, không hề phát ra âm thanh nào.

Mọi người lại khản trương đến mức không dám thở mạnh.

Tiểu Bạch Nhận trong phòng cuối cùng cũng hưởng ứng, hỏi “Cao Ngạn? Cao Ngạn nào? Ta không biết người. Mau lặn đi cho ta.”

Mọi người nghe xong đưa mắt nhìn nhau. Tiểu Bạch Nhận chẳng phải đến Biên Hoang tập là vì Cao Ngạn sao? Cao Ngạn thường ba hoa là cùng với Tiểu Bạch Nhận thề non hẹn biển, biển cạn đá mòn, chung thủy không thay đổi thế nào đó. Rốt cuộc là chuyện gì?

Đầu tiên, Cao Ngạn ngẩn người ngơ ngác, rồi hồi phục thần khí, phát huy bản lĩnh ba tác lược của gã, hắng giọng cho cổ họng thông suốt rồi ngang nhiên nói: “Nhã nhi nói hay lắm! Rốt cuộc là ai là Cao Ngạn đây? Đương nhiên là tên Cao Ngạn đã từng cùng nàng vào sinh ra tử, dù đến cùng trời cuối đất vẫn luôn yêu nàng đây. Đến đây! Mau ngoan ngoan mở cửa cho ta. Rất nhiều người đang Hắc! không có gì.”

Mọi người thiếu chút nữa thì không nhịn được phải cười đến vỡ cả khoang thuyền. Đương nhiên đều khổ sở nhịn lại, không ai dám phát xuất một chút tiếng động. Câu mà Cao Ngạn nói chưa hết đó, chắc là kiểu như ‘Rất nhiều người đang nhìn đó! Việc này lão tử không thể mất mặt được’.

Tiểu Bạch Nhận “ặc” một tiếng, phì cười, rồi lại giả vờ không để ý hỏi: “Có tên Cao Ngạn như thế sao? Nhân gia không nhớ ra được.”

Mọi người cảm thấy nhẹ nhõm, biết ‘hai đứa trẻ’ này đang đùa giỡn làm vui.

Cao Ngạn hồi phục về bình thường, cười rộ nói: “Nhớ ra hay không nhớ ra tuyệt không quan trọng. Cao Ngạn ta sẽ cùng Nhã nhi ôn lại giấc mộng xưa, ví dụ như xoa xoa cái bụng nhỏ nhắn xinh đẹp cho Nhã nhi chẳng hạn. Hà! Mau vì chồng mở cửa.”

Tiểu Bạch Nhận thấp giọng mắng một câu. Vì cách một cánh cửa dày nên dù Cao Ngạn đứng gần nàng nhất cũng không nghe rõ nàng mắng gì. Xem ra nếu không phải là câu chữ người thường thấy như ‘tử sắc quý’, ‘xú tiểu tử’ thì cũng là ‘ngu ngốc’ gì đó.

Cao Ngạn không còn nhẫn nại được nữa, hét: “Mau mở cửa! Nếu không ta sẽ vận khởi thần công chấn cho then cửa gãy đoạn, sấn vào tận phòng đó.”

Tiểu Bạch Nhận cười sắc súa, hỏn hển nói: “Tên tiểu tử chết bầm, tên xú tiểu tử nhà ngươi, ngươi thì có bao nhiêu cân lượng? Bằng công phu của ngươi, dù có luyện mười kiếp nữa cũng không chấn gãy được cái then cửa bằng sắt này. Hơn nữa then cửa đâu có cài. Muốn bị đánh đòn thì cứ thế mà lặn vào đây! Ngươi cho rằng ta vẫn chưa biết ngươi và bọn Hoang nhân của ngươi thông đồng với nhau lừa dối ta sao? Lần này ta đến là để tìm người trút giận đó. Có đấm lức thì tiến vào đi!”

Cao Ngạn không hề do dự mở cửa tiến vào.

Yến Phi ngồi ở đầu thuyền, im lặng không nói.

Tổng Bi Phong đang đứng ở đuôi thuyền chèo thuyền, nhìn bóng sau lưng chàng mà trong lòng bồi hồi cảm xúc, nhớ lại ngày đó khi Yến Phi lạc phách tại Kiến Khang thì cũng là lúc thế chính trị của Tà gia đạt tới đỉnh cao. Tà Huyền chém chết nhân vật thứ hai của Di Lạc giáo là Trúc Bất Quy, Tư Mã Đạo Tử vì Thạch Đầu Thành bị đoạt mất mà không dám ho he nửa tiếng.

Yến Phi ngậy người nhìn dòng nước chảy mãi không ngừng, trong lòng nảy sinh cảm giác mọi sự đều trở thành tro tàn nguội lạnh. Chàng chưa từng nghĩ qua một vấn đề không thể giải quyết là có thể cùng với nữ nhân yêu dấu của mình ‘cùng nắm tay nhau’ nhưng lại không thể cùng trở thành ‘giai lão’ trong ‘dữ tử giai lão’***. Tất cả những nỗ lực, phấn đấu, tránh chết trước đây chừng như hoàn toàn mất hết ý nghĩa. Dù trong tương lai có thể cứu chủ tì Thiên Thiên từ ma chưởng của Mộ Dung Thuý ra thì đợi chờ họ ở phía trước chỉ là một giấc mộng đáng sợ. Tuổi thanh xuân mau chóng trôi qua, hai người không thể cùng nhau ‘chết già’. Đối với Kỷ Thiên Thiên mà nói, đó là một kết cục tuyệt vọng cho tới tận lúc chết. Đối với chàng mà nói, đó lại là một hình phạt mãi mãi không ngừng.

Theo như lời An Ngọc Tình thì tự vẫn cũng không thể giải quyết vấn đề của chàng. Kể cả khi tẩm thâm huyết nhục bị huỷ diệt thì chàng vẫn tồn tại dưới hình thức dương thần, làm một cô hồn dã quỷ.

An Ngọc Tình nói rất đúng. Phương pháp giải quyết duy nhất là luyện thành chiêu thức tối hậu của “Chiến thần đồ lục” là “Phá toái hư không”. và phải đột phá cực hạn của nhân loại, tạo ra năng lượng mạnh đến mức có thể để cho chàng và Kỷ Thiên Thiên phá không mà đi, cùng Kỷ Thiên Thiên vượt qua tiên môn, đến bờ bên kia, làm một đôi thần tiên quyền thuộc ở một nơi thần kỳ trong truyền thuyết là Động thiên phúc địa.

Ài!

An Ngọc Tình thì sao? Chàng có thể nhẫn tâm chỉ giúp Kỷ Thiên Thiên mà bỏ qua vị hồng nhan tri kỷ làm chàng xúc động tơ lòng sao?

Muốn đạt được điều đó quả là còn quá xa vời. Với công phu hiện tại của chàng thì khoảng cách để đạt tới cảnh giới “Phá Toái Hư Không” còn rất xa. Hơn nữa còn có những vấn đề khó khăn khác nên càng không thể nói đến việc cùng với mỹ nhân phá không mà đi.

Nhưng chàng sẽ không thúc thủ đón nhận vận mệnh bị định sẵn với kết cục là cái chết. Chỉ cần có một tia hy vọng, chàng sẽ phấn đấu đến cùng, hoàn thành những việc mà gần như không thể.

Làm sao để đột phá ngục tù thế giới hiện thực này, làm giấc mộng trở thành tiên duyên, chàng thật không có đầu mối để bắt đầu. Làm sao để đột phá thêm một lần nữa đây?

Bỗng nhiên chàng nghĩ tới Tôn Ân.

Thanh âm Tống Bi Phong ở phía sau cất lên: “Đến rồi!”

Thuyền nhỏ giảm tốc độ, từ từ tiến vào bến thuyền của Tạ phủ ở hẻm Ô Y.

Bình!

Mọi người trợn mắt lú lưỡi, thấy Cao Ngạn từ trong phòng bắn văng ra, nặng nề đập vào bức tường hành lang rồi ngồi phệt xuống nền. Gã đau đớn đến nỗi cắn môi chảy máu, nhưng vẫn kìm ra hiệu ngăn không cho mọi người đến giúp. Tình cảnh này làm người ta không biết nên tức giận hay nên cười lớn đây.

Tiểu Bạch Nhạn Doãn Thanh Nhã từ trong phòng chửi lớn: “Tên tiểu tử chết bầm, tên xú tiểu tử nhà người! Còn dám đến lừa bịp cô nương ư? Người cho ta là người dễ dàng bị khi phụ sao? Con bà người! Hừ! Rõ ràng người và bọn Hoang nhân là một lũ du thủ du thực, chuột rắn lẫn lộn. Các người câu kết với nhau lừa gạt ta, hại ta đến mức không còn mặt mũi gì với sư phụ và Hắc đại ca. Người ta còn phải giả vờ như không có chuyện gì, nhẫn nhịn chịu đựng, trong lòng chỉ hận không thể đem người ra rút gân lột da. Cái gì là ‘Tiểu Bạch Nhạn chi luyện’? Hoạ có quỷ mới nói chuyện yêu đương với người. ‘Cộng độ xuân tiêu’ càng hỗn láo sai sự thật. Người cho Tiểu Bạch Nhạn ta là hạng người gì? Trong lòng ta thật không biết đau khổ đến thế nào mà nói. May là tên tiểu tử người biết giả vờ chết, làm ta tìm ra được lý do thoát thân đến Biên Hoang tìm người tính sổ. Một cước vừa rồi là còn nhẹ đấy. Mau lần đi càng xa càng tốt cho bản cô nương. Sau này ta không muốn nhìn bộ mặt giả dối xấu xí của người nữa.”

Cao Ngạn nghe thấy Doãn Thanh Nhã càng nói càng nhanh, càng tức giận, nhưng mỗi lời đều thánh thót như trân châu rơi xuống đĩa ngọc vậy. Giọng oanh vàng của nàng liên thanh bất tuyệt, mắng người mà người bị mắng lại thấy êm tai. Gã miễn cưỡng hồi phục khí lực, trước tiên liếc Trác Cuồng Sinh một cái, ra vẻ ‘lần này người đã hại chết ta rồi’, sau đó, gã rên rỉ: “Ài! Không lạ sao Nhã nhi lại hiểu nhầm. Sự tình là thế này...”

Đoãn Thanh Nhã quát: “Câm cái mồm thối của ngươi lại. Ta không muốn nghe những lời hoa ngôn xảo ngữ của ngươi nữa. Ngươi đem những chuyện căn bản không phải là sự thật đó truyền khắp hang cùng ngõ hẻm. Sau này, ta làm sao có thể đi lấy chồng được nữa?”

Cao Ngạn ôm bụng, khó nhọc đứng lên. Mọi người đoán Tiểu Bạch Nhạn đã tặng cho gã một cước vào bụng. Gã loạng choạng mấy cái rồi tạm thời đứng yên lại, hổn hển nói: “Nhã nhi không cần lo lắng về chuyện đó. Nàng nhất định sẽ xuất giá lấy chồng được mà. Ta đã chuẩn bị sẵn kiệu hoa đại hồng để đến đón nàng về nhà thành thân rồi.”

Nghe xong câu này, ai nấy đều lộ thần sắc cho rằng Cao Ngạn sẽ lập tức mất mạng. Trong khi Đoãn Thanh Nhã đang khí tức dâng đầy ngực như thế này mà gã vẫn nói ra những lời sàm sỡ chiếm hết tiện nghi của cô nương nhà người ta như thế mà không bị đánh chết mới là lạ!

Không ngờ ngoài dự đoán của mọi người, Tiểu Bạch Nhạn tuyệt không hề tức giận đến phát điên, như hổ cái xông ra động thủ đánh gã. Nàng lại còn yêu kiều cười phì một tiếng, thản nhiên nói: “Tiểu Bạch Nhạn ta gả cho ngươi ư? Ngươi bị điên thật rồi! Ngươi còn muốn ta nói bao nhiêu lần nữa đây? Ta tuyệt không thích ngươi. Ngươi nên tự lấy gương mà soi một lần sẽ từ bỏ ý muốn bần cô nương phụng bồi.”

Cao Ngạn cuối cùng cũng đứng vững lại được, nhưng vẫn không dám đến gần cửa phòng. Gã hồi phục thần thái bình thường, nhả nhó cười nói: “Nhã nhi nghĩ thế nào tuyệt không quan trọng, quan trọng nhất là lão thiên gia nghĩ gì. Chúng ta chính là đã được chú định từ kiếp trước đến kiếp này sẽ trở thành chồng vợ. Không phải là ta nói lung tung đâu. Chỉ cần Nhã nhi tĩnh tâm suy nghĩ, tại sao Tiểu Bạch Nhạn Đoãn Thanh Nhã lại cùng với oan gia là Cao Ngạn tán tỉnh, cười đùa mắng chửi ở đây? Vậy nàng sẽ biết trong cõi bên kia thật sự đã có an bài.....A!”

Mọi người nghe xong đều ngao ngán lắc đầu. Bản lĩnh chần gái của Cao Ngạn khẳng định là vào loại hạ lưu nhất. Quả nhiên Cao Ngạn nói chưa hết đã vội vàng né sang ngang.

Bình!

Quyền phong đập vào vách tường bằng gỗ phát ra tiếng động chói tai.

Nếu như bị quyền kinh này đánh trúng thì đảm bảo Cao tiểu tử sẽ mất khả năng nói chuyện trong vài ngày.

Cao Ngạn hướng về phía Trác Cuồng Sinh làm điệu bộ sẽ xé xác lão ra để báo hận, rồi gã cố gắng xoay người một cái thật tiêu sái, dùng tư thế mà gã tự cho rằng đẹp đẽ nhất đi đến trước cửa phòng, cười bồi nói: “Nhã nhi tức giận, gọi là ‘thiên lý nhân duyên nhất tuyến khiên’****. Nói sao thì Nhã nhi đã trở về rồi, quá khứ thì cứ để cho nó qua đi! Để chúng ta tiếp tục tiền duyên, nắm tay nhau vui chơi thưởng ngoạn ở Biên Hoang tập. Ta đảm bảo sẽ làm Nhã nhi nàng cao hứng vô cùng, đến mức cảm thấy có được người chồng như thế này chẳng còn mong gì nữa.”

Mọi người nhắm tịt mắt lại, thà rằng không nhìn còn hơn, để khỏi phải thấy tình trạng của Cao Ngạn bị đòn thê thảm.

Lần này lại cũng khác hẳn với dự đoán của mọi người. Tiểu Bạch Nhạn không hề phát tác, ngược lại còn cười ngặt nghẽo “Ai muốn đi với ngươi? Ta đến Biên Hoang tập vui chơi cho đỡ buồn là việc của Tiểu Bạch Nhạn ta. Nếu ngươi dám bám theo như âm hồn bất tán thì ta sẽ chặt đôi chân chó của ngươi xuống, xem ngươi làm sao theo ta được nữa?”

Cao Ngạn thấy Đoãn Thanh Nhã không xuất thủ nữa, lập tức tinh thần phấn chấn, khoa bước tiến vào phòng cười nói: “Nàng còn phải chặt cả tay của ta mới được. Nếu không, dù chỉ còn tay thì ta cũng sẽ vẫn bò theo sau nàng. Hà! Cười đùa đủ rồi đó! Để chúng ta ngồi xuống, cùng kể cho nhau nghe những tình cảm nhớ nhung khi xa cách. Chúng taA! Mẹ ta ơi!”

Lần này thì tình hình hoàn toàn đúng như mọi người dự đoán. Cao Ngạn chạy trốn chết ra khỏi phòng, phóng thẳng về phía bọn họ.

Trác Cuồng Sinh đưa tay ra giữ gã lại.

Bóng người nhoáng lên. Tiểu Bạch Nhạn hiện thân bên ngoài cửa, nhìn thấy mười mấy cặp mắt đang trừng trừng nhìn cả vào mình. Nàng ngẩn người ra một lát, rồi vẻ tức giận trên khuôn mặt bị nét sượng sùng thay

thế. Tiếp đó, nàng yêu kiều cười phì một tiếng, khuôn mặt rạng rỡ như hoa nở. Nhìn thấy, cả đến lão giang hồ như Trình Thương Cổ cũng thấy hoa mắt mê man. Nàng lại gần giọng nói: “Tên tiểu tử chết bầm nhà người thật vô dụng, lại kéo bằng này người đến giúp.”

Nói xong liền trở lại phòng. “Rầm” một tiếng đóng sập cửa lại, còn chốt cả then cửa nữa.

Trác Cuồng Sinh và Cao Ngạn bốn mắt nhìn nhau, nhất thời không biết làm thế nào thì tốt. Những người khác đều đứng ngẩn người ra.

Bỗng nhiên, từ phía đầu thuyền truyền lại một tràng cười dài. Có tiếng người quát lớn: “Lão tử là Hưởng Vũ Điền đến để đốt thuyền đây! Biết điều thì mau nhảy hết xuống nước cho ta.”

Mọi người vô cùng ngạc nhiên.

Chú thích

* Cửu lưu chiêu số: Nghĩa là tất cả các loại chiêu số có thể. Cửu lưu là chỉ các học phái (nghề) thời cổ gồm nho, đạo, âm dương, pháp, danh, mặc, tung hoành, tạp và nông. Nếu thêm tiểu thuyết gia nữa thì thành thập gia. Trong truyện Tàu vẫn hay nói về một người uyên bác là “trên thông Tam giáo, dưới tường cửu lưu” nghĩa là như vậy.

** Hoàng đế bắt cấp, cấp sát thái giám. Nghĩa là là Hoàng đế không vội, mà thái giám lại vội vàng. Ở đây ý nói Cao Ngạn thì không gõ cửa mà họ lại khấn trương hơn gã.

*** Ý nói vợ chồng cùng nhau bạc đầu.

**** Thiên lý nhân duyên nhất tuyến khiên: Có duyên thì dù ngoài ngàn dặm cũng gặp được.

410. Dữ Địch Chu Toàn

Đồ Phụng Tam bắn khoả: “Lúc đó, Lư Tuần hành động một mình hay là còn có đồng bọn nhỉ?”

Lưu Dụ trầm ngâm: “Ta từng nghĩ về chuyện phát sinh tối qua. Rất nhiều khả năng là không chỉ một mình Lư Tuần vì để thao túng con thuyền chứa đầy hoá khí, lại để tập kích bọn ta thì nếu chỉ bằng vào một mình hẳn không thể làm được.”

Đồ Phụng Tam gật đầu đáp: “Lư Tuần lúc đó chắc mai phục ở chỗ nào đó trên bờ, chờ lúc bọn ta hoảng loạn hoặc bị thương sẽ đánh một đòn chí mạng vào người. Người trợ giúp hẳn là người châm lửa cho hoá khí bộc phát, lại ở trong nước phát kinh làm con thuyền hoá khí đó tăng tốc. Theo như tốc độ của thuyền hoá khí lúc đó thì người này rất nhiều khả năng là bản thân Trần công công. Chỉ có loại cao thủ như lão mới làm được thế.”

Lưu Dụ nói: “Chỉ cần bọn ta điều tra được trong thời gian đó Trần công công có ở trong Vương phủ hay không là có thể chứng thực được Trần công công là người của Lư Tuần.”

Đồ Phụng Tam cười khở: “Vấn đề là bọn ta làm sao mà điều tra đây? Chẳng lẽ trực tiếp hỏi Tư Mã Nguyên Hiển?”

Lưu Dụ chán nản gật đầu, đồng ý với nhận xét của Đồ Phụng Tam.

Đồ Phụng Tam tiếp lời: “Hơn nữa, với sự giảo hoạt của Trần công công thì tất lão sẽ có phương pháp ẩn giấu hành tung, có hỏi cũng không được kết quả gì. Ngoài ra, còn một vấn đề nữa là trong việc này Lý Thục Trang liệu có tham gia không? Nếu không, Lư Tuần làm sao có thể nắm được chính xác hành tung của bọn ta?”

Lưu Dụ nhú mày “Khả năng này không nhiều! Lý Thục Trang đã có quan hệ với Can Quy, làm sao lại câu kết với Lư Tuần được?”

Đồ Phụng Tam cười đáp: “Thế sự khúc chiết ly kỳ, thường nằm ngoài dự liệu của người ta. Đến tận bây giờ, bọn ta vẫn chưa nắm được chi tiết về Lý Thục Trang, lại không biết lập trường và suy nghĩ của thị, càng không hiểu quan hệ chân chính của thị với Can Quy. Đối với thị, bọn ta tuyệt không thể lơ là.”

Lưu Dụ nhíu mày hỏi: “Thị vì cái gì mà nhiệt tình đối với ta như vậy?”

Đồ Phụng Tam đáp: “Thị giúp Can Quy đối phó người khả năng đúng như thị nói là đáp lại đạo nghĩa giang hồ với hần. Nhưng nếu thị quả thực có phần tham gia vào việc tối qua thì đó là hành động sát nhân diệt khẩu, tránh khỏi bộc lộ bí mật về thân phận của thị vốn vẫn được che giấu vô cùng kín đáo. Nữ nhân này khẳng định là địch chứ không phải bạn.”

Lưu Dụ hỏi: “Đó là kết luận về thị! Hắc! Người vẫn phải đi gặp Dương Toàn Kỳ à?”

Đồ Phụng Tam cười khổ: “Tiểu Ân nói đúng lắm, không cần phải mạo hiểm làm thế. Mục tiêu chủ yếu trước mắt của chúng ta là đánh bại Thiên Sư quân, ngoài ra tất cả các việc khác không cần chúng ta phải nhúng tay vào. Lực lượng của chúng ta cũng không cho phép làm thế.”

Lưu Dụ trầm ngâm một lát, hỏi “Người có cảm thấy tiểu Phi tâm sự trùng trùng, miễn cưỡng cười nói không?”

Đồ Phụng Tam gật đầu tán đồng: “Yến Phi đúng là có chút bất thường. Có thể hần lo lắng về sự uy hiếp của Bí tộc đối với Biên Hoang tập đó!”

Lưu Dụ than: “Đúng là con sóng này chưa yên con sóng khác đã tới. Cuộc đấu tranh với Mộ Dung Thuý vốn đã lộ ra ánh sáng ban mai khi tám vạn đại quân Mộ Dung Bảo toàn quân tiêu diệt. Ai tính được Mộ Dung Thuý còn có đòn này.”

Đồ Phụng Tam nói: “Mộ Dung Thuý có thể uy chấn phương Bắc, tung hoành bất bại thì đương nhiên là hần có bản lĩnh. Lần này đối với Biên Hoang tập, hần quyết ý phải lấy bằng được. Nếu như bị hần huỷ diệt Biên Hoang tập thì bọn ta cũng xong đời. Thật làm người ta phiền não.”

Lưu Dụ nói: “Huynh đệ Hoang nhân của bọn ta tuyệt không dễ đối phó như vậy. Hơn nữa, cứ như tiểu Phi nói thì Biên Hoang tập lại có thêm mấy nhân tài kiệt xuất. Trong đó có một người là cháu của Vương Mãnh.”

Đồ Phụng Tam cười: “Bọn ta không cần phí công suy nghĩ nữa. Chỉ cần làm cho tốt những việc của mình. Đừng quên người là chân mệnh thiên tử, sẽ không đi trên con đường cùng đâu.”

Lưu Dụ cười khổ để đáp lại.

Lúc này Tư Mã Nguyên Hiến đến. Chưa ngồi yên chỗ hần đã hưng phấn nói: “Tạ Diễm đánh Ngô Quận rồi! Cứ theo tin báo về thì Thiên Sư quân ở Gia Hưng, hạ du Ngô Quận nghe tin đã hoảng hốt triệt thoái về Ngô Nghĩa. Hiện giờ con đường thông tới Cối Kê đã mở rộng thênh thang. Chỉ cần theo Vận Hà mà tiến thì trong mười ngày có thể trực tiếp tấn công Cối Kê.”

Lưu Dụ ngạc nhiên: “Làm sao nhanh thế được? Chủ lực đại quân của Tạ Diễm vẫn còn chưa tổ chức xong bộ máy tấn công mà.”

Tư Mã Nguyên Hiến vui vẻ đáp: “Nhưng bộ đội tiên phong của Chu Tự đã vượt qua Thái Hồ, lên bờ ở mặt tây Ngô Quận. Bộ đội của Tạ Diễm lại tiến lui không có dấu vết, hình thành thế chia binh hai đường giáp kích Ngô Quận.”

Đồ Phụng Tam đứng dừng nói: “Từ Đạo Phúc đang dụng kế dụ địch vào sâu đó!”

Tâm tình Tư Mã Nguyên Hiến vẫn như trên mây, cười nói: “Lần này khẳng định Từ Đạo Phúc muốn làm tình vi mà lại thành vụng về rồi. Cha ta đã phái người đi thông báo cho Tạ Diễm, cảnh cáo lão về gian kế của Từ Đạo Phúc dụ địch vào sâu rồi cắt đứt đường vận lương. Tạ Diễm lại chia binh đánh phá Ngô Nghĩa làm quân giặc không dám nhúc nhích. Đồng thời Ngô Quận và Gia Hưng do trọng binh ở lại để giữ để đảm bảo chắc chắn không để mất hai nơi này, làm đường vận lương thông suốt. Ba toà thành Vô Thịch, Ngô Na và Gia Hưng hỗ ứng lẫn nhau. Quân viễn chinh của ta được sự chi viện hùng mạnh có thể một đòn là trực tiếp đâm kiếm vào thẳng trái tim Thiên Sư quân, thắng lợi đã có thể thấy.”

Lưu Dụ và Đồ Phụng Tam đã sớm biết Tư Mã Đạo Tử sẽ không ngồi nhìn Tạ Diễm thê thảm trúng kế địch nhân nên tất nhiên sẽ cảnh cáo Tạ Diễm.

Tư Mã Nguyên Hiến lại hỏi: “Đây có phải là tin tốt không?”

Đồ Phụng Tam cười đáp: “Từ Đạo Phúc tuyệt không phải là ngọn đèn hết dầu. Chỉ cần y có thể thủ vững hai thành Nghĩa Hưng và Ngô Nghĩa, lại bí mật giấu chiến thuyền ở Thái Hồ tùy lúc có thể thực hiện phản kích. Đến lúc đó thì quân viễn chinh binh lực phân tán, chiến tuyến lại quá dài, tình thế tuyệt không lạc quan như bề ngoài đâu.”

Tư Mã Nguyên Hiến nói: “Cha ta và ta đã nghiên cứu qua tình huống đó. May là đội chiến thuyền của Lưu Lao Chi đã đi trước một bước theo đường biển đến Cối Kê kiềm chế Từ Đạo Phúc. Khi đại quân của Tạ Diễm đến nơi, có thể hai quân hội sư đánh phá Cối Kê. Sau đó dùng Cối Kê làm căn cứ địa tiền tuyến, thu lại các thành trì xung quanh. Chỉ cần cắt đứt sự liên công Nam - Bắc của quân giặc thì Nghĩa Hưng và Ngô Quận sẽ sớm rơi vào tay chúng ta. Khi đó thì đại thế quân giặc sẽ mất hết.”

Lưu Dụ đang định nói thì Đồ Phụng Tam phát xuất một đạo chỉ phong khê chích vào đầu gối gã, tỏ ý gã không nên nói. Đồ Phụng Tam lại thay đổi đề tài: “Yến Phi đến rồi!”

Tư Mã Nguyên Hiến vô cùng vui mừng hỏi: “Yến Phi? Hắn ở đâu?”

Trong lòng Lưu Dụ ngẫm than. Thật ra tâm tình gã cực mâu thuẫn. Vừa hy vọng quân viễn chinh xuất sư bất lợi, làm bản thân có cơ hội ra chiến trường, nhưng gã cũng không nỡ thấy em trai của Huyền soái là Tạ Diễm thảm bại thu quân.

Gã đương nhiên hiểu rõ ý tứ Đồ Phụng Tam, chính là không cho mình đề tỉnh Tư Mã Nguyên Hiến, làm cha con chúng lại đề tỉnh Tạ Diễm. Nói như thế là vì một ngày quân viễn chinh chưa thất bại thì bọn họ không có cơ hội kiến công lập uy.

Đồ Phụng Tam đáp: “Yến Phi theo Tổng đại ca đến Tạ gia trị bệnh cho Tạ Đạo Uẩn.”

Tư Mã Nguyên Hiến rõ ràng vô cùng sùng bái Yến Phi, vui mừng nói: “Tối nay ta phải thiết yến tẩy trần cho Yến Phi mới được. Đến chỗ nào thì được đây? Hà! Đương nhiên là tầng năm Hoài Nguyệt lâu rồi! Việc này sẽ do ta an bài, ước định giờ Dậu tối nay gặp nhau ở đó được không?”

Nói xong, Tư Mã Nguyên Hiến vội vã bỏ đi.

Hai người đưa mắt nhìn nhau.

Đồ Phụng Tam cười nhẹ “Lưu gia thấy thế nào?”

Lưu Dụ than thở: “Bất cứ người nào tinh thông binh pháp cũng đều có thể nắm được sách lược trước mắt của quân viễn chinh. Việc này sớm đã nằm trong mưu kế của Từ Đạo Phúc. Vì thế, nói cho cùng thì quân viễn chinh đang từng bước tiến vào cạm bẫy của Từ Đạo Phúc.”

Đồ Phụng Tam nói: “Cứ theo bề ngoài mà xét thì quân viễn chinh đúng là có khả năng chiến thắng rất cao. Nhưng vấn đề ở chỗ ở Ngô Quận và Gia Hưng, người sinh sống ở đó và người khác tới rất khó phân biệt, nội bộ bất ổn. Chỉ cần Từ Đạo Phúc giấu kỳ binh ở gần đó, tùy lúc có thể tiến hành đại phản công thì quân viễn chinh không thể tiến hành kế hoạch như ý mình được, ưu thế sẽ mất hết.”

Lưu Dụ hỏi: “Bây giờ chúng ta có thể làm gì?”

Đồ Phụng Tam ung dung đáp: “Đã đến lúc chúng ta hành động rồi. Quân tình đệ nhất, giờ chúng ta đến Mã Hành, an bài nhân thủ đến thám thính địch tình ở một dải Ngô Quận, Gia Hưng, đặc biệt là khu vực duyên hải rộng lớn ở mặt đông Ngô Quận, kể cả những thành trấn hương thôn trong Hải Diêm. Nếu ta đoán không nhầm thì Từ Đạo Phúc tất giấu kỳ binh thủy sư ở đó để cắt đứt thủy lục giao thông của quân viễn chinh.”

Lưu Dụ gật đầu đồng ý.

Đồ Phụng Tam vui vẻ nói: “Cơ hội của chúng ta cuối cùng cũng đến rồi. Đợi khi Hoang nhân huynh đệ tới đây thì mục tiêu tấn công đầu tiên là Hải Diêm. Chỉ cần chúng ta có thể dùng kỳ binh đánh úp thành công thì có thể xây dựng nó trở thành căn cứ địa ở tiền tuyến. Khi Ngô Quận và Nghĩa Hưng rơi vào tay địch, quân viễn chinh thảm bại tại Cối Kê thì chúng ta có thể tiếp thu bại quân của Tạ Diễm, tính mưu phản công Thiên Sư quân. Không một ai ở phương Nam có thể cản trở chúng ta vươn lên được nữa.”

Trong nháy mắt, Trác Cuồng Sinh đã nắm được mấu chốt của thành bại. Do Trình Thương Cổ chưa biết Hướng Vũ Điền là người thế nào. Một người khác cũng biết là Cao Ngạn tử thì lại đang điên đảo thần hồn vì Tiểu Bạch Nhận. Vì thế trên thuyền chỉ có mình lão biết phải ứng phó thế nào với cục diện trước mắt.

Hướng Vũ Điền cố ý khiêu chiến ở đầu thuyền là có hai khả năng.

Một là y muốn khơi lên sự khủng hoảng trong đoàn khách, như thế thì y có thể thừa cơ nước đục thả câu, phát huy ưu thế của chiến thuật một mình địch lại số đông.

Hai là lúc này trời vẫn chưa sáng, chưa đến lúc dùng điểm tâm nên cả đoàn vẫn ngủ say trong phòng. Càng xảo diệu là đại bộ phận huynh đệ đều vì đến xem nhieu náo giữa Cao Ngạn và Tiểu Bạch Nhận nên tập trung vào trong thuyền, làm cả chiếc lầu thuyền chừng như không có phòng vệ làm tên điên khủng thông minh kia trong lòng nghi ngờ, sợ trúng kế của Hoang nhân nên mới làm thế để thăm dò thực hư.

Hướng Vũ Điền nói phóng hoả đốt thuyền chỉ là hư ngôn dọa người mà thôi. Nhưng với công phu của y thì quả có sức phá hoại rất lớn. Nếu như bị y nhân lúc hỗn loạn trong một trận thu thập Trình Thương Cổ và các huynh đệ, đuổi tất cả đoàn khách lên bờ, lại huỷ lầu thuyền đi thì không những chương trình Biên Hoang du lập tức kết thúc mà Hoang nhân càng mất hết thanh danh. Biên Hoang tập sẽ bị y đưa trở lại nguyên hình, là một địa phương nguy hiểm nhất thiên hạ. Người phương Nam còn ai dám đến làm ăn nữa?

Những suy nghĩ này thoáng qua trong bộ não siêu việt của Trác Cuồng Sinh như điện quang hoả thạch. Lão nhanh chóng phát xuất mệnh lệnh, đầu tiên là ổn định những thành viên trong đoàn bị đánh thức, không để bất kỳ ai rời phòng. Lão lại sai người đóng cửa khoang thuyền lại rồi cùng Trình Thương Cổ và Cao Ngạn lên vọng đài cao nhất đối mặt với địch nhân.

Đình! Đình! Đang! Đang!

Tiếng binh khí giao kích liên miên bất tuyệt. Chỉ thấy hình dáng đặc dị của Hướng Vũ Điền hiện rõ chân diện mục, tay cầm chiếc côn gỗ lựu mới làm, đánh cho bảy tám huynh đệ Hoang nhân binh khí văng khỏi tay, nghiêng đông ngả tây không còn ra đội ngũ gì nữa.

Trác Cuồng Sinh thét lớn: “Các huynh đệ, lùi về phòng thủ cửa khoang thuyền.”

Mọi người sớm đã bị mộc côn của y đánh cho kêu khổ không ngớt, nghe thấy thế liền lập tức lùi lại, hội hợp với những huynh đệ từ trong khoang thuyền tiến ra lập thành trận thế.

Hoang nhân không còn là một đám ô hợp nữa. Những chiến sỹ Hoang nhân đã trang bị đầy đủ từ trong khoang tiến ra, tay phải cầm đao, tay trái cầm thuẫn, bày ra trận thức ngách chiến. Lại có mấy người cầm cung nỏ làm cho Hướng Vũ Điền dù võ công cao hơn họ rất nhiều cũng không dám lỗ mãng truy kích.

Trình Thương Cổ chấp hai tay sau lưng. Bề ngoài ra vẻ phong phạm của một cao thủ nhất phái, thần thái ung dung. Thật ra, trong lòng lão lại ớn lạnh từng cơn. Những người bảo vệ thuyền này đều là những cao thủ được tuyển chọn trong những chiến sỹ Hoang nhân, người nào cũng có thể một địch mười. Vậy mà Hướng Vũ Điền đối phó với bảy, tám cao thủ này rất ung dung, chừng như không phí tổn một chút sức lực nào. Chỉ riêng việc này cũng đã đủ thấy sự đáng sợ của Hướng Vũ Điền.

Hướng Vũ Điền đưa mắt nhìn về phía Trác Cuồng Sinh và Cao Ngạn, lộ vẻ nhận ra hai người này là ai, song mục thoáng qua thần sắc kinh nghi.

Trác Cuồng Sinh trong lòng chợt động, biết y đang cảm thấy mù mờ tại sao lão và Cao Ngạn lại xuất hiện ở đây, lập tức trong lòng nảy ra diệu kế. Lão cười dài: “Hướng huynh cuối cùng cũng đến rồi! Trác mỗ chờ đợi đã lâu. Chắc Hướng huynh đang cảm thấy kỳ quái tại sao bọn ta lại biết rõ hành tung của Hướng huynh như trong lòng bàn tay, nhưng chờ đến khi bọn ta bắt sống Hướng huynh rồi sẽ thành thực cho biết. Đảm bảo Hướng huynh nghe xong sẽ tự than là không may mắn.”

Cao Ngạn trong lòng kêu tuyệt, lại nghĩ chắc Tiểu Bạch Nhận đang lắng nghe động tĩnh ở đây, cảm thấy không thể không lộ ra chút hào khí anh hùng. Gã cười rộ: “Hướng huynh tuy là đệ nhất cao thủ của Bí tộc, nhưng để giết Cao Ngạn ta thì đạo hạnh vẫn còn kém lắm. Lần trước ở Trấn Hoang cương đã bị lão tử đánh cho phải tháo chạy, đến Biên Hoang tập lại bị bọn ta chặn đánh phải cong đuôi bỏ trốn. Lần này mau nhảy xuống sông mượn nước trốn đi, nếu không, người Bí tộc mất hết mặt mũi vì người mất!”

Lâu thuyền vẫn ngược dòng phá sóng tiến lên. Gió sông thổi tới làm y phục mọi người bay phấp phật, càng tăng thêm sát khí hai bên đối trận.

Hướng Vũ Điền lộ vẻ hứng thú quái dị, như thể “ta chính là ông trời”, bật cười nói: “Cao Ngạn người thích ăn to nói lớn, ta đương nhiên không có cách nào bịt cái mồm người lại không cho người nói nữa. Nhưng việc chọc giận ta đối với người tuyệt không có gì tốt cả. Nếu như ta một lòng muốn giết một người nào đó thì dù thiên quân vạn mã cũng không ngăn cản Hướng Vũ Điền ta được. Được rồi! Các người còn có cao thủ nào thì cứ ra hết cho ta, để ta xem xem liệu có đủ tư cách đối phó Hướng Vũ Điền ta không.”

Trình Thương Cổ ung dung nói: “Người muốn biết bọn ta có bao nhiêu người ở đây để hầu hạ người chẳng phải dễ lắm sao? Cứ lên đây đo sức là biết.”

Lão là tay lão luyện giang hồ, nhanh chóng nắm bắt tình hình, cố tình nói ra những lời phối hợp với “kế không thành” của Trác Cuồng Sinh, hư là thực, thực là hư, nhằm gia tăng áp lực tâm lý đối với Hướng Vũ Điền.

Hướng Vũ Điền lắc đầu cười: “Được lắm! Để ta trước hết giết chết Cao tiểu tử, xem xem các người còn có thủ đoạn gì.”

Nói xong, y đứng thẳng người lên, mộc côn điểm vào đầu thuyền đánh ‘cốp’ một cái, thân hình tà tà vọt lên vọng đài. Người chưa đến mà kinh khí đã áp thẳng tới ba người.

Yến Phi buông tay Tạ Đạo Uẩn ra. Tạ Đạo Uẩn vẫn im lìm ngủ mê một lúc, rồi sắc mặt có chuyển biến tốt lên, cho thấy chân khí của Yến Phi đã phát sinh hiệu dụng, giảm mạnh thương thế của bà ta.

Nhìn bà làm Yến Phi nghĩ về mẹ ruột của mình. Cũng giống như Tạ Đạo Uẩn, hôn nhân của bà không được như ý, cả đời u sầu rầu rĩ không vui.

Chàng lại nhớ tới những lời của Kỷ Thiên Thiên, Phong Nương không những biết mẹ chàng mà còn đã gặp chàng khi còn nhỏ. Nhưng chàng không hề có một ấn tượng gì. Tại sao trong tộc lại không hề đề cập tới một người tỷ muội hiền hách như thế của mẹ chàng? Mẹ làm sao lại biến thành bằng hữu với Phong Nương?

Yến Phi cũng nghĩ tới một vấn đề mẹ làm sao lại học hiểu được ngôn ngữ Bí tộc? Bí tộc luôn bài xích người ngoài. Trừ khi trở thành một phần tử của Bí tộc, nếu không, làm sao hiểu được ngôn ngữ của họ?

Chẳng lẽ mẹ lại có quan hệ gì đó với Bí tộc?

Ngày Mặc Sĩ Minh Dao đến Trường An để cứu cha, làm sao nàng ta tạo được quan hệ với Mộ Dung Thuỳ?

Yến Phi ngấm ngầm nghĩ tới việc này có thể có liên quan với Phong Nương mới có thể giải thích tại sao Phong Nương vốn luôn không rời chủ tử Thiên Thiên lại rời khỏi bọn họ một thời gian. Rất nhiều khả năng là vì bà ta có quan hệ gì đó với Bí tộc nên Mộ Dung Thuỳ nhờ bà ta đi du thuyết Bí tộc xuất mã trợ trận.

Nếu như đúng là như thế thì giao tình giữa mẹ chàng và Phong Nương đương nhiên có liên quan với Bí tộc, hơn nữa..... Ài! Hơn nữa có thể là có liên quan đến cha ruột của mình.

Đối với người nào đó là cha mình, Yến Phi không những không có cảm tình, mà còn oán hận sâu sắc. Chàng oán ông ta đã bỏ rơi người mẹ đáng thương của chàng, hận ông ta vô tình vô nghĩa, không hề có trách nhiệm đối với mẹ con chàng.

Những chuyện đã qua trong quá khứ, chàng thật không muốn nghĩ tới nữa.

Tổng Bi Phong đặt tay lên vai chàng, tỏ ý giục chàng rời đi. Tạ Phình Đình thay Tạ Đạo Uẩn nhìn Yến Phi lộ vẻ cảm kích. Bọn con cháu Tạ gia như Tạ Hồn, Tạ Chung Tú đều lộ thần sắc nhẹ nhõm.

Ai cũng thấy rõ Tạ Đạo Uẩn đã có biến chuyển lớn.

Yến Phi chậm chậm đứng lên, theo Tổng Bi Phong dẫn đường đi ra phòng ngoài.

Tạ Hồn không chờ được, vội vàng hỏi: “Tình hình cô mẫu thế nào?”

Hắn tỏ vẻ rất lễ độ đối với Yến Phi.

Yến Phi đứng lại, bình tĩnh đáp: “Kinh mạch của Vương phu nhân bị Tôn Ân dùng nhiệt khí đánh bị thương. Nhưng Tôn Ân đã hạ thủ lưu tình, nếu không Vương phu nhân tất không thể may mắn như thế.”

Tạ Phính Đình nhíu mày hỏi: “Tôn Ân vì sao lại làm thế?”

Yến Phi cười khổ: “Lão mượn Vương phu nhân để hạ chiến thư với ta, bức bách ta phải ứng chiến. Việc này do ta gây ra, ta sẽ ra mặt thay cho mọi người.”

Tạ Hồn ngạc nhiên: “Không ngờ lại có liên quan đến Yến huynh, thật làm người ta không tưởng nổi.”

Tổng Bi Phong nghe Tạ Hồn nói vậy cảm thấy tức giận, trầm giọng: “Nếu như Tôn Ân không có ý với tiểu Phi thì đại tiểu thư khẳng định không cách gì sống lại được. Đến cái mạng già của Tổng Bi Phong ta cũng phải đi theo.”

Tạ Hồn lập tức tắc họng.

Tạ Chung Tú hỏi: “Uẩn cô mẫu có hy vọng khỏi không?”

Yến Phi cười nhẹ: “Cái đó ta có thể nắm chắc. Vừa rồi ta đã khử trừ hết nhiệt độc trong thể nội phu nhân rồi. Sau hai ngày nữa, Vương phu nhân có thể phục nguyên. Sau đó điều dưỡng một thời gian là được.”

Mọi người Tạ gia ai cũng lộ vẻ vui mừng, không nghĩ Tạ Đạo Uẩn có thể khoẻ mạnh lại sau một thời gian ngắn như thế.

Trong lòng Yến Phi lại thầm than. Nghĩ lại ngày Tạ An, Tạ Huyền còn tại thế thì Tạ gia phong quang như thế. Bây giờ thì tình hình đó khó tái hiện lại. Chỉ còn một mình Tạ Đạo Uẩn chống giữ đại cục, nếu muốn bằng bốn con cháu thế gia không biết nổi khổ cực của nhân gian như Tạ Hồn để chấn hưng gia nghiệp thì chỉ là nằm mơ giữa ban ngày mà thôi.

Chàng có thể làm gì?

Tôn Ân và chàng đã kết mối cừu oán không thể cởi bỏ được. Giữa bọn họ, chỉ một người có thể sống còn.

Kể cả Tôn Ân không đến tìm chàng thì chàng cũng sẽ đến gõ cửa nhà lão, cùng Tôn Ân thanh toán cho sạch sẽ thù cũ hận mới.

411. Cầm Vương Chi Sách

Trác Cuồng Sinh cũng là cao thủ đứng hạng ba trong Biên Hoang tập. Trong ba người nhân lực lão cao minh nhất, cho nên sự kinh hãi trong lòng cũng là lớn nhất. Lão từng thấy qua sự oai hùng của Hưởng Vũ Điền lúc dùng kiếm, tuy chỉ là vài chiêu kiếm nhanh như điện hỏa, nhưng đã lưu lại ấn tượng cực kỳ sâu sắc trong lòng lão.

Công phu của Hưởng Vũ Điền, khẳng định đã đạt đến cảnh giới nhân kiếm hợp nhất, kiếm chuyển tùy ý, tiêu sái tự nhiên, có cảm giác phiêu dật biến ảo khôn lường. Kiếm vào tay y giống như vật sống, chiêu nổi chiêu vây chặt sự phản kích sắc bén của Mộ Dung Chiến, làm hắn không có cách nào giữ được y. Y tùy lúc muốn lùi là lùi.

Nhưng giờ phút này Trác Cuồng Sinh nhìn Hưởng Vũ Điền vung côn đánh tới, trong nhất thời càng không biết rõ sở trường chân chính của y là kiếm pháp hay là côn pháp. Điều đó có thể thấy người này có thiên phú rất cao. Cao minh đến mức bất luận cầm lấy binh khí gì, cho dù chỉ là một cây côn gỗ lụ, vẫn có thể sử dụng và phát huy được sự tinh tế, hoàn toàn biểu đạt ra đặc tính của côn.

Chỉ từ điểm này, cũng có thể biết Hưởng Vũ Điền đúng là đã đạt tới cảnh giới võ học đại sư, mà không phải là cao thủ bình thường chỉ am hiểu một loại binh khí nào đó.

Trác Cuồng Sinh càng hiểu rõ bản thân tuyệt đối không được lui lại, nếu không Cao Ngạn khẳng định không chết cũng bị thương. Cười lạnh một tiếng, một quyền tung ra, đánh tới nơi côn thể cực mạnh của Hưởng Vũ Điền.

Lúc Hưởng Vũ Điền vẫn còn trên cao cả trượng cường công đánh tới. Trình Thương Cổ đã sớm cảm thấy toàn thân lạnh ngắt, cả người đau nhói, liền tỉnh ngộ rằng đối phương tuy niên kỷ còn nhỏ, nhưng khí công

lại đã luyện đến cảnh giới đẳng phong tạo cực. Đảo mắt qua các cao thủ Biên Hoang, trừ Yến Phi ra, nhất định không có ai hơn được y. Điều này thật sự là cực kỳ làm người ta không thể tin được, nhưng sự thật lại hiển hiện trước mắt.

Mặc dù nghĩ như vậy, trong lòng Trình Thương Cổ tịnh không có một chút gì sợ hãi, lấy tay rút thiết bút để ở sau người ra, phóng lên trên không, dùng bút đâm thẳng tới trước mặt Hướng Vũ Điền. Có thể côn gỗ lựu của Hướng Vũ Điền đánh trúng y trước, nhưng y dám cam đoan rằng nếu chiêu thức của Hướng Vũ Điền không thay đổi, thiết bút của y có thể đâm thủng mặt của đối phương. Dĩ nhiên chiêu số vừa xuất chính là đồng quy vu tận.

Cao Ngạn cảm thấy bất lực, trong mắt còn ảnh hưởng thực khó phân, hoàn toàn không biết nên đón đỡ như thế nào, tự nhiên dùng thân pháp linh hoạt lùi lại phía sau.

”Phách!”

Ngoài với ý liệu của Trác, Trình hai người, côn ảnh đột nhiên biến mất, Hướng Vũ Điền lại bẻ lưu mộc côn gãy làm hai. Một cây trường côn liền biến thành hai đoạn đoản côn, cuồn kích hai người.

Hướng Vũ Điền tay phải vung côn mạnh mẽ quét tới mũi thiết bút dài chỉ một thước tám tấc của Trình Thương Cổ, đánh sau mà tới trước. Vừa phát động đã ẩn truyền kinh khí phá không phẳng phất như thanh âm của sấm sét, lừng lẹ đến cực điểm.

Trái lại, tay trái Hướng Vũ Điền điểm một côn về hướng Trác Cuồng Sinh lại như hư phiêu vô lực, nặng nhẹ khó phân, như chậm như nhanh, làm người ta nhìn thấy cũng vì khó có thể nắm được mà tức khí tưởng như thổ huyết.

Khi Hướng Vũ Điền ”biến chiêu” khiến hai người trận cước đại loạn. Nhưng chính thức làm bọn họ chưa chất, lại là Hướng Vũ Điền trái phải hai tay giống như phân thành hai người khác nhau, chẳng những phong cách lộ số tâm pháp khác nhau, mà còn hoàn toàn tương phản như mặt trăng mặt trời.

Vô công như thế, chẳng những chưa thấy qua, mà cũng chưa bao giờ nghe thấy.

Biến chiêu đã không còn kịp nữa, thế bút của Trình Thương Cổ vẫn không thay đổi, lấy hai thành chân kinh còn lại để dành ứng biến, đem cả vào thiết bút, những muốn cùng đối thủ trẻ tuổi này liều mình một chiêu.

Trác Cuồng Sinh lại thu hồi hai thành lực đạo, để ứng phó với côn pháp hư thật khó dò này của kinh địch.

Côn bút lần đầu chính diện giao phong.

Trình Thương Cổ lập tức trong lòng kêu không xong.

Nguyên lai Hướng Vũ Điền tay phải huy đoản côn đánh tới nhìn như là sắc bén, sự thật lại hoàn toàn không phải như vậy, mà là xảo diệu sử dụng kinh lực mượn của y, vừa chạm mũi bút, hóa đánh thành xoắn, lập tức làm tan mất phần lớn chân lực của Trình Thương Cổ. Rồi lại kéo ngang một cái, mượn lực đạo của Trình Thương Cổ xuất ra, kéo y bay bổng ngã sang bên, văng khỏi vọng đài, rơi xuống sàn tầng ba của khoang thuyền.

Trình Thương Cổ tuy ngàn vạn lần không muốn, nhưng vì đã dùng hết lực đạo, căn bản vô lực biến hóa, không có lực để xoay sở, trợn to mắt bị y mạnh mẽ hất văng đi.

”Phốc!”

Đầu côn điểm trúng quyền đầu của Trác Cuồng Sinh, lại truyền tới tiếng gió của kinh khí đánh tới. Khi Trác Cuồng Sinh thâm kêu kêu trúng kế, quyền đầu như bị đại thiết chùy đập mạnh một cái, chấn kinh cuồng mãnh của đối phương công nhập kinh mạch của Trác Cuồng Sinh. Với công phu của y, cũng có cảm giác chịu không nổi. Trác Cuồng Sinh thê thảm bị chấn lui một bước, mặc dù không bị thương, nhưng nhất thời huyết khí sôi trào, không thể đánh ra đòn tiếp theo.

Ai mà tưởng nổi một côn tay trái của Hướng Vũ Điền di động phiêu hốt, mà lại còn ẩn chứa chân khí kinh người có khả năng làm tê liệt kinh mạch như vậy.

Hướng Vũ Điền ha hả cười: “Quả nhiên có chút công phu.” Vừa nói vừa mượn quyền kinh của Trác Cuồng Sinh lừng không phóng lên, cả người bốc lên, hướng về phía Cao Ngạn vẫn còn đang lui về sau.

Hai Hoang nhân đại cao thủ, trực diện giao phong thua tan tác, bị Hướng Vũ Điền xảo diệu lợi dụng hình thế của đài cao, phá đi ưu thế liên thủ của bọn họ.

Trác Cuồng Sinh quát lớn: “Lui vào trong phòng.” Đồng thời mạnh mẽ hít một hơi chân khí, đề huyết khí đang quay cuồng xuống, vượt tới chặn đường Hướng Vũ Điền đang muốn hạ sát thủ với Cao Ngạn.

Bản lĩnh khác thì Cao Ngạn không có, nhưng dựa vào khinh công siêu phàm và thân pháp linh hoạt thì bản lĩnh chạy trốn đúng là nhất đẳng. Không đợi Trác Cuồng Sinh xuất ngôn đề tỉnh, gã đã sớm hướng về phía bậc thang thông tới tầng dưới vọt đi như chớp. Chỉ cần trở lại được thương phòng, gã sẽ có Hoang nhân huynh đệ trấn giữ chặn giúp, tạm thời được an toàn.

Hướng Vũ Điền không thể chuyển hướng tại không trung, đánh dứt một chiêu, nhưng y vẫn lộ dáng điệu thoải mái ung dung, cười dài nói: “Trốn được sao?”

Trong lúc cười, hai đoạn đoản côn trong tay đồng thời rời tay bắn ra, một đoạn bắn về phía Trác Cuồng Sinh đang nhào tới, đoạn kia bay thẳng tới nơi bối tâm của Cao Ngạn đang chạy thẳng tới bậc thang.

Trác Cuồng Sinh có cảm giác không dám nhìn, chỉ hận lão không có cách nào ứng cứu Cao Ngạn, còn phải ứng phó với ám khí chết người của Hướng Vũ Điền. Chụm ngón tay thành đao, lão chém về đoạn đoản côn đang bắn tới.

Mất thấy cái mạng nhỏ của Cao Ngạn khó bảo toàn được, mà lại bị chết rất thảm. Với thủ kinh của Hướng Vũ Điền, đoản côn nếu không từ phía sau Cao Ngạn xuyên ra thủng ngực thì mới là kì sự.

Lúc này Trình Thương Cổ từ sàn thuyền nhảy vọt lên, thấy thế điên cuồng kêu lên một tiếng, thiết bút rời tay như chớp bay về phía Hướng Vũ Điền. Như thế cũng biết trong lòng y bị phần khó nén nổi như thế nào.

Đột nhiên nơi bậc thang có tiếng quát yêu kiều, một đạo bạch ảnh chạy vọt lên, kiếm quang xạ ra, đón đỡ đoản côn còn cách sau lưng Cao Ngạn không đến nửa thước, vận kiếm đánh mạnh.

”Canh!”

Đoản côn vỡ vụn từng mảnh, rơi vãi vào sau lưng Cao Ngạn. Cao Ngạn đau đến la thảm một tiếng, đâm thẳng vào lan can. Bởi vậy có thể thấy được lực đạo của đoản côn cuồng mãnh đến mức nào. Bất quá lúc này Cao Ngạn chịu chỉ là cái khổ của da thịt, tuyệt đối không hại nổi cái mạng nhỏ của gã.

Phá được chiêu tất sát này của Hướng Vũ Điền chính là Tiểu Bạch Nhạn. Chỉ thấy nàng trừng mắt hạnh, chặn ở sau lưng Cao Ngạn, trường kiếm chỉ về Hướng Vũ Điền.

Đoản côn bị Trác Cuồng Sinh đánh rơi xuống mặt đất, phát ra một âm hưởng khác.

Lần này Trác Cuồng Sinh chỉ bị đẩy lùi nửa bước ngắn.

”Viu!”

Hướng Vũ Điền thông dong cất bước, chặn đỡ thiết bút đang bắn về phía y, không chút run tay, ánh mắt nhìn vào Tiểu Bạch Nhạn, ngạc nhiên nói: “Quả nhiên có cao thủ khác, lại là một vị tiểu cô nương xinh đẹp. Lão Trác người quả thật không có khoát lác.”

Trình Thương Cổ thấy Cao Ngạn đã nhặt lại được mạng nhỏ, không dám liều lĩnh tấn công, dừng ở nơi lan can, thủ thế chờ địch.

Hướng Vũ Điền cầm thiết bút đưa đến trước mắt, cười nói: “Cái này cũng không tệ lắm, lão tử tạm thời trưng dụng vậy.”

Cao Ngạn đi ra sau lưng Tiểu Bạch Nhạn, vẻ mặt biểu tình vẫn thống khổ, thảm hại phi thường.

Trước khi mọi người mở miệng, Hướng Vũ Điền đã lộn một vòng, nhảy khỏi vọng đài, hạ xuống nơi mép thuyền, cười dài nói: “Hoang nhân thật là danh bất hư truyền, bốn nhân bội phục. Rất may ngày sau còn dài, Hướng mỗ vì vậy tạm thời xin lỗi không bồi tiếp được.”

Dứt lời đằng thân mà đi, hướng về khu rừng rậm ở bờ tây, biến mất.

”Ôi!”

Cao Ngạn đã quên mất thống khổ của bản thân, đưa tay cầm lấy hai vai của Tiểu Bạch Nhạn, vội la lên: “Nhã nhi bị thương sao?”

Trình Thương Cổ từ nơi lan can nhảy xuống tới. Trác Cuồng Sinh vẫn ngơ ngẩn nhìn về phía khu rừng rậm nơi Hướng Vũ Điền biến mất.

Tay cầm kiếm của Tiểu Bạch Nhạn rũ xuống vô lực, sáng giọng: “Người mới bị thương ấy! Ta mà giống đáng về khiếp nhục của người sao? Chẳng qua tay người ta hơi đau một chút thôi.”

Cao Ngạn vội lấy tay xoa bóp ngọc thủ của nàng, nói giọng thương tiếc: “Ta xoa bóp cho nàng, cam đoan không có việc gì.”

Tiểu Bạch Nhạn cũng kì quái, mới vừa rồi còn bộ dạng muốn lấy cái mạng nhỏ của Cao Ngạn, bây giờ lại mặc gã xoa bóp cánh tay, chỉ bĩu môi, tức giận không nói nên lời.

Chúng huynh đệ từ nơi bậc thang lũ lượt ùa đến vọng đài.

Trình Thương Cổ và Trác Cuồng Sinh đưa mắt nhìn nhau cười khỏ, ai nghĩ được Hướng Vũ Điền lợi hại đến thế. Ở Biên Hoang tập có lẽ chỉ Yến Phi mới có khả năng làm đối thủ của y.

Hơn mười người tụ tập xung quanh Tiểu Bạch Nhạn, nhìn không chớp mắt.

Tiểu Bạch Nhạn nhú mày la: “Có gì hay mà nhìn? Chưa thấy qua nữ nhân sao?”

Chúng nhân đều cảm thấy ngượng ngùng.

Tiểu Bạch Nhạn phì cười, đánh một trỏ vào dưới sườn Cao Ngạn, làm gã đau đến loạn choạng lùi lại, nói: “Lần này đã cứu một mạng của người, từ nay về sau người không mắc nợ ta, Tiểu Bạch Nhạn ta cũng không nợ người. Còn dám chiếm tiện nghi của ta, thì đừng trách bốn cô nương lạt thủ vô tình.”

Nói xong vui mừng hớn hở đi xuống bậc thềm.

Mặc Sĩ Minh Dao có phải là nàng không?

Khả năng này là có thật, lúc ấy cũng không biết tên của nàng. Ài! Nếu thật là nàng, mình nên làm thế nào?

Thác Bạt Khuê đi phía trước xe ngựa chở Sở Vô Hạ, tâm tư trong lòng ngổn ngang.

Trái phải hai bên là Thôi Hoàn và Trưởng Tôn Đạo Sinh. Bọn Trưởng Tôn Tung đã phụng lệnh y chạy về Thịnh Nhạc, gánh vác trách nhiệm khác xây dựng lại Thịnh Nhạc, để phòng ngừa người của Bí tộc cướp đoạt hoàng kim, thuận đường chuyển các chiến sĩ tử trận về quê hương an táng.

Bí tộc dựa vào phía Mộ Dung Thùy, làm cả tình thế bị thay đổi. Chiến lược đại kế nghĩ ra trước kia, sẽ khó có thể sinh ra hiệu dụng.

Không để ý đến việc Mặc Sĩ Minh Dao có ở hắc ở trong lòng không, Thác Bạt Khuê biết rõ bản thân không có lựa chọn khác, chính như hắc thường nói: “Kẻ thuận ta thì sống, kẻ nghịch ta thì chết.”

Đêm qua hắc từ nơi Sở Vô Hạ, biết được một việc rất giá trị liên quan đến Bí tộc mà ít người biết.

Thôi Hoàn và Trưởng Tôn Đạo Sinh thấy bộ dạng tâm sự trùng trùng của y, đều không dám xuất ngôn quấy rầy.

Xa đội đi khá nhanh. Cái gọi là ngũ xa kim tử, chỉ là mỗi xe chứa một rương hoàng kim, mỗi rương ước chừng có năm ngàn lượng. Bất quá tương đương sức nặng của ba gã hắc tử, đối với tốc độ xe chỉ có ảnh hưởng chút ít.

Thác Bạt Khuê đột nhiên hung hãn nói: “Thù này chúng ta nhất định báo, ta muốn dạy cho Bí tộc một bài học, nợ máu phải trả bằng máu.”

Thôi Hoàn và Trưởng Tôn Đạo Sinh đều có điểm mơ hồ, với tác phong hành sự gần đây của Thác Bạt Khuê, nhất định là trừng mắt báo thù, không cần nói rõ tâm ý như muốn thuyết phục bản thân.

Trưởng Tôn Đạo Sinh nói: “Bí nhân ra khỏi sa mạc, giống như rồng rời khỏi biển lớn, khó có thể xuất quỷ nhập thần, đi đến như gió. Đạo Sinh nguyện lĩnh trách nhiệm quét sạch Bí tộc.”

Thác Bạt Khuê quả quyết nói: “Việc này do ta tự mình chủ trì đại cục, đối phó Bí nhân, tuyệt không thể dùng thủ đoạn tầm thường. Bọn chúng có thể ở điều kiện rất tồi tệ như sa mạc xù xì thì cũng có thể ở bình nguyên rộng lớn phát huy uy lực. Một khi để bọn chúng quen với khí hậu, bọn chúng sẽ lợi dụng mọi dịp để thâm nhập vào đất đai của chúng ta, tùy ý phá hoại, làm chúng ta suốt ngày tim gan nhảy lộn. Điều đó sẽ khiến lòng người không yên, sẽ càng làm tổn hại nghiêm trọng đến uy vọng khó khăn lắm mới có của chúng ta.”

Trưởng Tôn Đạo Sinh trầm lặng không nói.

Thôi Hoành nhú mày nói: “Bí nhân làm sao biết được việc chuyển vàng đến Bình Thành của chúng ta?”

Thác Bạt Khuê nói: “Bí nhân vốn không biết xa đội vận chuyển thứ gì. Nếu như ta đoán không sai, Bí nhân thấy được nhược điểm của chúng ta là Thịnh Nhạc và Bình Thành cách nhau quá xa, nên cố gắng chặn đứt đường chuyển vận giữa hai vùng. Chứ bọn chúng không nghĩ tới lần này họ tống xe vàng tới Bình Thành lại toàn bộ là chiến sĩ tinh nhuệ của tộc ta, lại có cao thủ như Vô Hạ, Thôi Khanh và Đạo Sinh, cho nên thất bại trong gang tấc. Tình huống hiện giờ song phương đều sinh ra lòng kinh hãi, tất cả đều muốn điều chỉnh sách lược. Mà chúng ta còn phải phòng bị kì binh của Mộ Dung Thùy đột nhiên tới đánh.”

Thôi Hoành nói: “Nghe Đạo Sinh nói nhân số Bí tộc bất quá ngàn người, có thật như vậy không?”

Thác Bạt Khuê nói: “Nhân số chính thức của Bí tộc, có lẽ chỉ có Bí nhân mới biết rõ. Bất quá với nhân số đánh lén xa đội mà tính, lần này Bí nhân được Mộ Dung Thùy mời tới đối phó chúng ta, sẽ không thể có nhiều nơi để đi tới. Thôi Khanh còn có vấn đề gì không?”

Thôi Hoành đáp: “Bí nhân nắm đó vì sao cùng Nhu Nhiên tộc liên thủ phản kháng Phù Kiên? Chiếu theo tình thế, chỉ cần Bí tộc tránh ở trong Đại mạc, bất luận đế quốc Phù Tần lớn mạnh như thế nào, vẫn không thể làm gì được bọn họ.”

Lòng Thác Bạt Khuê bình tĩnh trở lại.

Từ đêm qua sau khi hiểu được đánh lén xa đội chính là Bí nhân, lại không thể nói ra được nguyên nhân, hắn luôn tâm tình thất thường, không có cách gì an tĩnh trở lại, cũng khó để suy xét ra phương pháp phản kích lại Bí nhân. Nhưng khi được vị trí sĩ do Yến Phi giới thiệu này hướng về hắn kéo tơ bóc kén mà hỏi, mạch suy nghĩ của hắn dần dần đi vào đường đúng, có phần vén được mây mù thấy trời xanh, cảm giác trở lại từ đường mê.

Đúng! Bây giờ việc phục quốc lập nghiệp của y, đang ở thời khắc mấu chốt nhất, tuyệt không thể bị vấn đề của cá nhân chi phối. Nếu như quả Mặc Sĩ Minh Dao thật là nòng, hắn cũng muốn giết không tha.

Thác Bạt Khuê gật đầu nói: “Thôi huynh hỏi rất hay. Nhu Nhiên tộc từ khi theo khả hãn Khâu Đậu Phạt, dưới sự lãnh đạo thông minh tháo vát của y, Nhu Nhiên tộc đã thành dân tộc du mục mạnh mẽ nhất trên đại thảo nguyên, trở thành uy hiếp nghiêm trọng đối với Phù Kiên. Khả hãn Khâu Đậu Phạt là người có dã tâm, hiểu rõ nếu như bị Phù Kiên thống nhất Trung nguyên, kế tiếp thì sẽ đến lượt Nhu Nhiên tộc của bọn họ. Cho nên y không ngừng xâm nhập biên giới, làm Phù Kiên không dám ồ ạt Nam phạt. Bí tộc cùng Nhu Nhiên tộc gần đây nước sông không phạm nước giếng, quan hệ tốt đẹp. Nhưng nếu Nhu Nhiên tộc bị diệt, Bí nhân sẽ có cái họa môi hở răng lạnh. Cho nên khi Vương Mãnh phụng mệnh Phù Kiên, thảo phạt Nhu Nhiên tộc, Bí tộc biết khó có thể chỉ lo cho thân mình, nên mới đưa ra việc liên thủ đối kháng Tần quân. Bí nhân đối với việc mở rộng lãnh thổ cho tới bây giờ không có hứng thú, nhưng đối với việc địch nhân xâm nhập phạm vi thể lực của bọn chúng lại là tâm ngoan thủ lạt. Phù Kiên chính là phạm vào tối kỵ của Bí nhân, cho nên đã kích khởi cái tâm liều chết phản kháng của Bí nhân. Kết quả là Nhu Nhiên tộc bại lui về phía Bắc. Bí tộc chủ Mặc Sĩ Nỗ Nã bị Vương Mãnh dùng kế bắt sống, áp giải về giam ở Trường An, làm Bí tộc do sợ ném chuột vỡ bình không dám lại động can qua. Mà điều kiện Nam chinh của Phù Kiên cũng đã chín muồi, chỉ là thiên toán vạn toán, lại không có tính qua việc Vương Mãnh bị chết sớm như vậy.”

Thôi Hoành nói: “Nói như thế, Bí nhân lần này rời khỏi sa mạc, tịnh không phải là việc cam tâm tình nguyện. Chỉ vì Mặc Sĩ Minh Dao đã hứa, không thể không gắng sức mà làm.”

Thác Bạt Khuê nói: “Bí nhân là một dân tộc thần bí mà đặc biệt, khó có thể lấy tiêu chuẩn của thường nhân để xem, bọn chúng chính thức nghĩ gì, sợ chỉ có chính bọn chúng mới biết.”

Thôi Hoành nói: “Bất luận bọn chúng có sai biệt bất đồng thế nào, nhưng bọn chúng đối với lãnh tụ thì tôn kính và sùng bái, khẳng định là mù quáng. Cho nên sẽ vì Mặc Sĩ Nỗ Nã bị giam, không dám khinh cử vọng động. Hiện tại cũng vì hứa hẹn của Mặc Sĩ Minh Dao đối với Mộ Dung Thùy, toàn tộc lao vào cuộc chiến không có liên quan trực tiếp với bọn chúng. Năm đó, Vương Mãnh chính là nhìn ra điểm này, nên dùng kế ‘cầm tặc tiên cầm vương’ áp phục Bí nhân. Phương pháp này hiện nay vẫn đang có hiệu quả, chỉ cần chúng ta có thể bắt sống Mặc Sĩ Minh Dao, lập tức sẽ giải trừ được uy hiếp của Bí tộc. Nếu không cuộc chiến của chúng ta cùng Mộ Dung Thùy, sẽ bị đẩy vào tình thế xấu.”

Trưởng Tôn Đạo Sinh đồng ý nói: “Thôi tiên sinh nói rất chính xác, đạo lý đơn giản như vậy, ta lại không nghĩ tới được.”

Thác Bạt Khuê thầm than một hơi, nói: “Bởi vì Bí tộc sớm đã ở trong lòng chúng ta, hình thành ấn tượng thần long thấy đầu không thấy đuôi, căn bản không có nghĩ tới ý niệm bắt sống thủ lĩnh của chúng. Thôi khanh lại là kẻ đứng ngoài mà xem, nên không có tâm chướng này.”

Chuyển qua Thôi Hoành hỏi: “Thôi khanh trong lòng có đối sách chứ?”

Thôi Hoành đáp: “Trước tiên chúng ta cần biết rõ chiến lược bố trí của Bí tộc. Ví như là chỉ có phụ trách chặt đứt liên lạc giữa Thịnh Nhạc và Bình Thành, tìm cách cô lập chúng ta hay không. Hoặc mục tiêu của Bí nhân chỉ giới hạn ở chúng ta. Biên Hoang tập lại do Mộ Dung Thùy phụ trách. Sau khi biết rõ tình hình, chúng ta mới có thể bố trí phản kích, trước khi Mộ Dung Thùy toàn lực đến tấn công, bắt được Mặc Sĩ Minh Dao.”

Trưởng Tôn Đạo Sinh nói: “Chiến lược Bí nhân áp dụng, chính là chiến thuật của mã tặc chúng ta trước kia đối phó với Phù Kiên. Giờ đây chúng ta biến thành Phù Kiên, nhưng lại khó khăn hơn so với Phù Kiên, đều có đại địch rình bên cạnh. Năm đó Phù Kiên không làm gì được chúng ta, bây giờ chúng ta có thể đánh bại Bí nhân không?”

Thôi Hoành nói: “Xem tình thế từ bên ngoài, chúng ta đúng là còn xa mới bằng Phù Kiên lúc đó. Nhưng chúng ta ngày đó là toàn là chạy trốn tán loạn, bảo vệ tính mạng là chính. Bây giờ Bí nhân lại có mục tiêu quân sự, cho nên chỉ cần chúng ta có thể khéo dùng diệu kế, dụ Bí nhân sa vào cạm bẫy thì bắt sống Mặc Sĩ Minh Dao tịnh không phải là việc không có khả năng.”

Thác Bạt Khuê ngửa mặt lên trời cười nói: “Có thể được Thôi khanh giúp đỡ, là phúc khí của Thác Bạt Khuê ta, cũng đại biểu cho khí vận hưng vượng của Thác Bạt tộc ta. Tương lai nếu như có thể hoàn thành bá nghiệp, Thôi khanh sẽ chiếm công đầu.”

412. Ma Đạo Chi Tranh

Con thuyền nhỏ đã rời bến tàu của Tà gia.

Tổng Bi Phong phụ trách chèo thuyền, thần tình nhẹ nhõm, hiển nhiên là vì Tà Đạo Uẩn có hi vọng phục hồi mà tâm tình rất tốt. Thấy Yến Phi nhắm cả hai mắt, còn tưởng rằng chàng bởi vì liệu trị nội thương cho Tà Đạo Uẩn, bị hao tổn chân nguyên, nên nhân cơ hội để nghỉ ngơi.

Lúc này trong lòng Yến Phi nghĩ đến lại không phải là Kỷ Thiên Thiên. Sự thật là chàng có chút không dám nghĩ tới nàng, lại chẳng biết có nên nói cho nàng biết bản thân chàng nhiều khả năng đã biến thành quái vật vĩnh viễn bất tử hay không.

Chàng nghĩ chính là Điệp Luyến Hoa vì báo hiệu việc Lư Tuần đánh lén, đó là lần đầu Điệp Luyến Hoa hiển lộ ra linh tính ”hộ chủ”.

Trước cái đêm đó, chưa bao giờ phát sinh dị sự như vậy, rốt cuộc là vì con người chàng đã thay đổi? Hay là biến hóa của bản thân Điệp Luyến Hoa? Xem ra phần nhiều là giả thiết đầu, bởi vì lời của An Ngọc Tình chỉ ra chàng kết hạ kim đan vẫn vắng vắng bên tai.

Những danh từ của đạo gia như kim đan, nguyên thần, nguyên anh hay dương thần đều có thể chỉ ra cái gọi là thân ngoại chi thân, là một loại pháp môn chống lại sinh tử. Loại sự việc này chính là huyền diệu khó giải thích, làm người ta không có cách nào để lí giải, càng vĩnh viễn không có cách chứng thật.

Có thật là không có cách gì chứng thật không?

Yến Phi trong lòng cười khổ. Ài! Điệp Luyện Hoa trên đầu gối có thể là chứng cứ rành rành. Lại không thấy nó ở trước thời kì trăm ngày thai tức cảnh giới hộ chủ. Sau thai tức lại có dị năng này, biến thành như một vật có sinh mệnh.

Lúc đó tuy bị dọa đến nhảy dựng lên, nhưng mừng nhiều hơn kinh, sao nghĩ ra được đồng thời cũng là tiếng chuông cảnh báo cơn ác mộng vang lên.

Dương thần là thông qua Điệp Luyện Hoa hướng về chàng báo hiệu, nói không chừng từ đó dương thần vẫn "nương tựa" ở trên Điệp Luyện Hoa.

Yến Phi càng nghĩ càng hồ đồ, càng nghĩ càng cảm thấy khó có thể tiếp nhận. Cổ nhân có dạy không thể diễn đạt những cái thuộc về linh hồn bằng lời. Giữa ban ngày ban mặt dưới ánh mặt trời lại càng làm người khó tưởng tượng được thế gian lại có dị sự này. Nhưng chính như An Ngọc Tình nói, thiên địa trước mắt là một câu đố thiên cổ khó giải đáp, chỉ là chúng ta nhìn mãi thành quen. Đối với tất cả những sự việc vượt quá tư duy của loài người thì không để ý tới, nhìn như không thấy, tự vui đầu trong không gian nhỏ hẹp mà tưởng rằng đã hiểu được tất cả. Đối với cách nhìn nào thoát khỏi "hiện thực" đều coi như là nói vô căn cứ.

Thật sự đó là thế nào?

Yến Phi mở to hai mắt, Điệp Luyện Hoa ở trước mặt chớp sáng, chẳng hiểu có biết ý nghĩ trong lòng chàng hay không. Điệp Luyện Hoa lại không phải lưỡi dao sắc bén bình thường, mà là một vật có linh khí siêu phàm dị bẩm. Yến Phi sinh ra cảm nhận sâu sắc về mối huyết nhục tương liên với nó.

Tống Bi Phong nhìn về phía chàng, nói: "Đã khôi phục tinh thần chưa?"

Yến Phi biết y đã hiểu lầm, nhưng không lộ ra, gật đầu nói: "Tốt hơn rồi." Ngừng lại một chút nói tiếp: "Tạ Diễm thật sự nói rằng không cho phép Lưu Dự bước vào Tạ gia nữa bước sao?"

Tống Bi Phong chán nản nói: "Là nhị thiếu gia tự mình nói riêng với tiểu Dự, tiểu Dự càng không nói dối. Nhị thiếu gia đúng là bất trí, sao có thể làm căng với tiểu Dự đến vậy? Tạ gia lại không phải là Tạ gia trước kia rồi. Hi vọng sau khi đại tiểu thư khỏi hẳn, có thể đến chủ trì đại cục, đừng cho tiểu tử Tạ Hồn này làm tổn hại thanh danh của Tạ gia."

Yến Phi nói: "Tôn thiếu gia rất tuần tú. Hiện tại chỉ là thiếu niên vô tri, có đại tiểu thư dẫn dắt từng bước, tương lai sẽ có thể thành tài."

Tống Bi Phong nói: "Hi vọng là như thế. Nhưng ta trong lòng vẫn còn sợ hãi, sợ là thiên ý trêu ngươi. Nếu không phải đại tiểu thư thương thể nghiêm trọng, quan hệ của tiểu Dự và nhị thiếu gia sẽ không phát triển đến tình cảnh hôm nay. Tôn thiếu gia cũng sẽ không gần Lưu Nghị mà xa lánh tiểu Dự. Ta ở Kiến Khang đã thấy đủ cái xấu xa vô tình của chính trị. Một khi trở thành đối thủ chính trị, thì sẽ đi vào cục đoan. Nếu có một ngày Tạ gia trở thành vật cản lớn nhất của tiểu Dự, lúc đó tiểu Dự lại không nghĩ đến nhân tình, chúng ta cũng khó trách được gã."

Yến Phi ngạc nhiên nói: "Sẽ không phát triển đến tình huống như vậy chứ? Ta hiểu Lưu Dự, gã là người luôn trân trọng tình bạn cũ."

Tống Bi Phong lắc đầu nói: "Tiểu Dự cùng ta và người đều bất đồng. Suy nghĩ của gã rất thực tế, cho nên gã mới có thể ở bước đường cùng này nghĩ tới việc cùng tên gian tặc Tư Mã Đạo Tử này thân thiện hữu hảo. Đối lại là người và ta, sẽ làm như vậy không? Ta tuyệt không phải phê phán gã, ngược lại còn bội phục thủ đoạn tử lí cầu sinh của gã. Chỉ có người như gã, mới có thể ở tình huống hiện giờ giãy giụa ngoi lên, những người khác đều không thể làm được."

Lại thở dài: "Bây giờ người có thể ảnh hưởng nhất đến gã là Đồ Phụng Tam. Ta cũng thích Phụng Tam, hơn nữa còn tán thưởng y. Nhưng không thể không thừa nhận bản thân y là người tâm ngoan thủ lạt, vì

muốn thành công mà không từ thủ đoạn. Tiểu Dụ cần một người như vậy vì gã trừ mưu tính kế, nhưng cũng sẽ bất giác chịu ảnh hưởng của y.”

Yến Phi không khỏi nhớ tới Thác Bạt Khuê, thầm nghĩ có lẽ chỉ có người có đủ tố chất như thế, mới có thể thành tựu bá nghiệp đế vương. Thở ra một hơi nói: “Sự thật đã chứng minh phương thức làm việc của bọn họ là có hiệu quả, nếu không bọn họ đã sớm chết rồi. Bản thân chiến tranh là muốn cầu thắng lợi, bằng bất cứ thủ đoạn nào. Bất quá ta vẫn rất tin tiểu Dụ là người có tình cảm phong phú. Đồ Phụng Tam có lẽ là một loại người khác, nhưng y cũng có một bộ mặt khác không muốn ai biết được. Tại hai cuộc chiến công phòng Biên Hoang tập, y đều thể hiện ra tình cảm sâu đậm cao thượng, không đem tính mạng và lợi ích bản thân vào trong mắt.”

Tổng Bi Phong thở dài, không nói nữa.

Yến Phi cầm lấy Điệp Luyến Hoa, đứng dậy.

Tổng Bi Phong ngạc nhiên hỏi: “Tiểu Phi muốn đi đâu?”

Yến Phi đáp: “Tổng đại ca trước hãy trở lại Thanh Khê Tiểu Trúc, đệ muốn đi gặp một người.”

Tổng Bi Phong hiểu chuyện, không hỏi chàng muốn đi gặp ai nữa, đưa thuyền cập bờ, để Yến Phi đi.

Tới thời gian ăn trưa, khoang thuyền bắt đầu náo nhiệt, tiếng giày dép rộn rã, điểm tâm cao lương mỹ vị như nước cuốn đưa đến bàn ăn.

Lần này phái đoàn tham quan Biên Hoang phần lớn vẫn là thương, con cháu thế gia chỉ chiếm thiểu số. Đối với sự việc phát sinh sáng nay, đại đa số mọi người đều say ngủ không biết, nếu biết cũng là biết không rõ, còn tưởng rằng có người cười giỡn hoặc bị điên.

Trác Cuồng Sinh và Trình Thương Cổ ngồi một bàn, giám sát toàn buổi, cũng là để bảo hộ phái đoàn.

Nhớ tới chuyện sáng nay, hai người vẫn còn sợ hãi.

Trình Thương Cổ nói: “Lần này may là ma xui quỷ khiến để người tới. Nếu không hậu quả thiết tưởng sẽ không tưởng nổi, khẳng định sẽ bị gã họ Hướng kia làm loạn đến long trời lở đất.”

Trác Cuồng Sinh nhấp xong một ngụm trà nóng, nói: “Theo ta thấy, Tiểu Bạch Nhận mới là phúc tinh của Biên Hoang tập chúng ta. Nếu không phải nàng, thì sẽ không có cái con bà ‘Nhất tiễn trầm Ẩn Long’ gì đó, mà ta và Cao Ngạn cũng sẽ không nổi điên tới nghênh đón Tiểu Bạch Nhận. Xảo diệu nhất là một kiếm kia của nàng ta chẳng những cứu một mạng của Cao tiểu tử, mà còn dọa Hướng Vũ Điền bỏ đi. Ta cam đoan Hướng Vũ Điền đến bây giờ vẫn nghi thần nghi quỷ, cho rằng chúng ta đã sớm có dự mưu, bày ra cạm bẫy chờ y cắn câu. Ha ha. Thật sáng khoái.”

Trình Thương Cổ trầm ngâm nói: “Tiểu tử này thật là một quái nhân, bội kiếm có thể tùy tiện ném đi, còn gõ lựu muốn chặt thì chặt, như đối với vật ngoại thân chẳng chút quý trọng. Nhưng đối với tính mạng của mình lại cẩn thận quá mức, không dám mạo hiểm, làm người ta khó giải thích được.”

Trác Cuồng Sinh nói: “Chỉ nhìn tướng mạo và cách ăn nói của người này, cũng biết y là người cực kỳ thông minh. Sự thật là hần một kích không trúng, liền chọn sách lược lập tức chạy xa làm y không tổn hao chút gì. Tôn tử của Vương Mãnh nói đúng, y tuyệt đối không phải người nhất gan, chọn dùng loại chiến thuật bị coi là nhất gan này chắc là có lý do.”

Trình Thương Cổ nói: “Không cần biết y có lý do gì. Người này võ công rất cao, chiêu thức kì lạ, kỹ thuật đánh xảo diệu, ta bình sinh mới thấy được. Cái quỷ biến chi đạo này, chỉ sợ cao hơn Yến Phi. Làm kẻ khác khó đề phòng nhất là y giống như có thể phân thân sử dụng ra các chiêu số hoàn toàn khác biệt nhau, xét một mặt như thế thì cũng là bất lợi. Với ta mà nói thì đó là lần đầu tiên trong đời thấy như vậy.”

Trác Cuồng Sinh gật đầu nói: “Không phải là đề cao chí khí của kẻ khác. Nhưng những người gọi là cao thủ của Hoang nhân chúng ta, người nào một mình gặp y, đều không kịp ăn đã phải chạy. Điều đó nói lên y có bốn sự có thể thích sát trong Tập. Thật là muốn lập tức dùng phi cấp truyền thư triệu hồi gấp Yến Phi về. Ài! Chúng ta đương nhiên không thể khiếp nhược như vậy.”

Trình Thương Cổ nói: “Tiểu tử này dường như lợi hại gấp mấy lần Hoa Yêu. Chỉ cần ném vài quả yên vụ đạn, nhiều người cũng không hiệu quả, ngược lại còn làm vất vả hơn.”

Nhớ lại thân pháp tiến đến như ma mị của y, muốn đến là đến, muốn đi thì đi, Trác Cuồng Sinh muốn nói nhưng tắc họng.

Lúc này Cao Ngạn cúi đầu ủ rũ tiến đến, ngồi xuống đối diện hai người, vỗ bàn hô: “Rượu!”

Trác Cuồng Sinh mắng: “Rượu! Mượn rượu tiêu sầu có tác dụng con bà gì? Nếu Tiểu Bạch Nhận hồi tâm chuyển ý đến gặp người, người lại biến thành tửu quỷ chết say khướt như bùn, thì sẽ thành ra cái dạng gì?”

Trình Thương Cổ hỏi: “Vẫn không chịu mở cửa sao?”

Cao Ngạn chán nản lắc đầu tựa như mất đi toàn bộ lạc thú trên đời.

Trác Cuồng Sinh nói: “Người không biết trèo qua cửa sổ mà vào ư?”

Cao Ngạn ngẩn người hỏi: “Trèo cửa sổ?”

Trình Thương Cổ nói: “Người thông minh một đời, mà hồ đồ một lúc, đã quên là cửa sổ buồng chính của thuyền của ta không bị bịt kín sao.”

Cao Ngạn kêu lên quái dị, liếc mắt nhìn mọi người, như gió lốc lao ra khỏi buồng.

Trác Cuồng Sinh thở dài: “Người rốt cục là hại gã hay là giúp gã vậy?”

Trình Thương Cổ vuốt râu mỉm cười nói: “Vậy thì phải chờ xem đã.”

Yến Phi tiến vào thiền thất của Chi Động. Vị cao tăng này đang ngồi ngay ngắn trên bồ đoàn, chấp tay làm lễ, đưa tay mời Yến Phi ngồi xuống bồ đoàn trước mặt ông, cười nói: “Yến thí chủ rốt cuộc đã đến.”

Yến Phi y lời ngồi phía trước ông, trong lòng sinh ra cảm giác kì dị. Từ trước tới nay, chàng đối với người ngoài cõi tục, luôn giữ thái độ kính nhi viễn chi, cho nên tới giờ chưa có cùng Chi Động nói chuyện thân thiết. Nguyên nhân có lẽ là chàng không muốn quấy rầy sự thanh tu của bọn họ. Lại có lẽ là bởi vì cảm thấy với bọn họ là hai loại người khác nhau, mà cũng bởi vì chàng đối với tôn giáo thì không có hứng thú.

Nhưng hôm nay bước vào đại môn của Quy Thiện tự, chàng đã có cảm thụ hoàn toàn mới. Bởi vì chàng đột nhiên phát giác mình nhiều khả năng có thể dựa vào Chi Động mà hiểu hơn được bọn họ, biết thêm được cái gì là tứ đại giai không*.

Mọi người đều “tĩnh giác” do bị giam ở trong cái lồng sinh tử, đều nghĩ biện pháp phá củi mà ra, vượt ra ngoài sinh tử. Nhưng Yến Phi và bọn họ có một sự khác biệt cơ bản. Yến Phi là căn bản không có được lựa chọn, chàng cũng không phải cam tâm tình nguyện, nhưng “đào thoát” đã biến thành lựa chọn duy nhất của chàng. Một là chàng có thể mang theo mỹ nhân mà đi, hoặc cũng có thể chàng vạn kiếp bất phục, sẽ không có khả năng thứ ba.

Khả năng này là vận mệnh con mẹ gì?

Về mặt Chi Động nghi vấn hỏi: “Cái cười khổ của Yến thí chủ, ngầm ẩn chứa thiền cơ thâm ý, làm lão nạp cảm thấy vô cùng kì quái. Vì sao thí chủ có thể làm lão nạp sinh ra cảm giác như vậy?”

Yến Phi trong lòng bội phục, hiểu được vị cao tăng này Phật pháp tinh thâm, đối với tâm ý của chàng đã sinh ra linh cơ diệu giác. Bất quá cảm thấy có lỗi vì vẫn không thể đem tâm sự nói ra, cũng như vì sợ làm nhiều loạn thanh tu của ông. Chàng tự vẫn không có tư cách nhận định “thành Phật” có là “Phá toái hư không” hay không, hoặc “thành Phật” là một loại pháp môn siêu thoát sinh tử luân hồi khác. Chỉ cảm thấy được nếu nói ra suy nghĩ trong lòng, hoặc là sẽ căn bản làm dao động tín niệm của bản thân Chi Động, đối với ông có hại mà không có ích lợi gì. Mỗi lần khi tình huống xuất hiện như ở trước mắt, chàng đều cảm thấy cô độc vô cùng.

Khả năng cực lớn mà chàng đối mặt có thể là vì từ cổ chí kim, không có người nào từng đối mặt với trắc trở và vấn đề nan giải. Cho dù là Quảng Thành Tử, mục tiêu của ông ta cũng chẳng đơn giản rõ ràng hơn so với Yến Phi.

Yến Phi thở dài: “Tôi chỉ là trong lòng cảm thấy buồn rầu, cho nên bất giác biểu hiện ra ngoài.”

Chi Độn hai mắt kì quang chớp động liếc nhìn chàng kĩ càng, sau đó chậm rãi nhắm mắt, bảo tướng trang nghiêm nói: “Yến thí chủ vì sao mà phiền muộn vậy?”

Yến Phi tới tìm ông ta, chỉ là để gặp An Ngọc Tình, nhưng người bạn thân ngoài thế tục của Tạ An này đột nhiên “đa sự” quan tâm hỏi tới, lại không thể không đáp. Chàng đành phải đáp lại: “Phiền não của tôi là vì khó có thể phân thân được, muốn ở lại Biên Hoang tập cùng chúng huynh đệ chống lại cường địch, rồi lại không thể không đến Kiến Khang.”

Chi Độn hỏi: “Thương thế của Đạo Uẩn, có khởi sắc hay không?”

Yến Phi lần này không cần tìm lời nói lấy lệ, dễ dàng đáp: “Tôn Ân cố ý lưu thủ, cho nên Vương phu nhân sinh cơ chưa tuyệt. Theo tôi phỏng chừng, Vương phu nhân có thể hồi phục như cũ trong vài ngày nữa.”

Chi Độn nhắm mắt nói: “Đó là một tin tốt, đã như vậy, Yến thí chủ sẽ có thể trong vài ngày phản hồi trở lại Biên Hoang tập.”

Yến Phi cười khổ nói: “Tôi cũng hi vọng có thể như thế, nhưng Tôn Ân quyết ý làm thương tổn Vương phu nhân, chính là phát ra chiến thư với tôi. Cuộc chiến của tôi và Tôn Ân như thế tất phải xảy ra, muốn tránh cũng không thể được.”

Chi Độn nói: “Trúc Pháp Khánh bị chặt đầu dưới kiếm của Yến thí chủ, thì trong thiên hạ không có chuyện gì thí chủ giải quyết không được.”

Yến Phi thẳng thắn nói: “Tôi đối với cuộc chiến cùng Tôn Ân, thật sự không có nửa phần nắm chắc, chỉ có thể hết sức mà làm.”

Chi Độn thản nhiên nói: “Cuộc chiến ngày đó với Trúc Pháp Khánh, thí chủ có tin tưởng mười phần hay không?”

Yến Phi ngẩn người đáp: “Lần đó có thể giết được Trúc Pháp Khánh, hoàn toàn là cơ duyên xảo hợp, chỉ tận lực mà đạt được thành quả ngoài ý liệu.”

Chi Độn chuyển chủ đề hỏi: “Vậy thì Biên Hoang tập lại có chuyện gì mà không thể đợi được, làm thí chủ cảm thấy khổ sở vì bản thân khó phân làm hai?”

Yến Phi trong lòng rất lấy làm lạ, rốt cuộc truy hỏi như thế, thật không giống tác phong trước nay của vị cao tăng này. Rồi lại không thể không trung thực trả lời, bởi vì che giấu chuyện tiên môn với ông, Yến Phi đã sớm có điểm ái ngại. Chàng đành phải nói: “Bởi vì Mộ Dung Thùy đã mời được một dân tộc thần bí sâu trong đại mạc, tới đối phó Hoang nhân chúng tôi, làm biến hóa tăng lên nhiều, cho nên...”

Chi Độn bỗng nhiên mở hai mắt, trầm giọng hỏi: “Có phải là Bí tộc lấy sa mạc làm nhà không?”

Yến Phi ngẩn người nói: “Nguyên lai An cô nương đã đề cập chuyện này với đại sư.”

Chi Độn chăm chăm nhìn Yến Phi, ánh mắt của ông như có thể xuyên thấu lòng của chàng, nói: “Ngọc Tình đối với việc này không có nói qua nửa câu.”

Yến Phi kinh ngạc nói: “Đại sư làm sao mà biết có dị tộc này?”

Hai mắt Chi Độn xạ ra thần sắc kì dị, ngữ khí lại cực kì bình tĩnh, nói: “Yến thí chủ có sẵn lòng nghe một bí mật có liên quan tới Phật Đạo hai nhà không?”

Yến Phi không thể tưởng được ông sẽ có phản ứng này, thầm nghĩ phiền não của mình lại chưa đủ nhiều sao? Bất quá chàng trước nay tôn kính Chi Độn, nghĩ đến chuyện Chi Độn cho là bí mật, khẳng định là chuyện quan trọng, tất cùng với tình huống trước mắt có ít nhiều quan hệ, chỉ ít có quan hệ với Bí tộc. Đáp: “Vãn bối xin rửa tai lắng nghe.”

Chi Độn nói: “Vào thời Xuân Thu Chiến Quốc, học thuyết của các nhà hưng khởi, tạo ra cục diện trăm hoa đua nở. Đến khi nhà Tần nhất thống thiên hạ, dùng pháp gia trị quốc, hai đời rồi mất. Cao tổ Lưu Bang, mở ra thịnh thế Đại Hán, uy vọng lương triều, dùng thuật Hoàng Lão** trị quốc khiến dân chúng có cơ hội khôi phục nguyên khí. Rồi sau lại tới Hán Vũ đế dùng vũ lực để uy nhiếp tứ di***.”

Yến Phi nghe được thì trở nên hồ đồ, bí sự mà Chi Độn sắp nói ra, chẳng lẽ lại có quan hệ với trị loạn hưng suy của các triều đại trước?

Chi Độn nói: “Hán Vũ đế dùng Đồng Trọng Thư theo thiên ý, sử dụng chính sách ‘Đại nhất thống’ của Đức giáo, ‘bãi truất bách gia, độc tôn Nho học’. Học thuyết các nhà khác, đều bị coi là dị đoan, từ đó thiên hạ rối loạn.”

Yến Phi nói: “Tư tưởng chỉ có thể bị áp chế ở nhất thời, nhưng chính quyền lại không ngừng đổi thay. Giống như Kiến Khang lúc này, thì là Hoàng Lão lại là chủ đạo.”

Chi Độn nói: “Cái nhìn của Yến thí chủ là chính xác, cái gọi là nhân tâm bất tử, đó là ý này. Đến thời Đông Hán, Đạo gia và Phật môn lần lượt cùng Nho giáo kết hợp, liền lấy được sức sống và chỗ đứng mới, trở nên hưng thịnh. Nho, Phật, Đạo vốn có chỗ tương thông vay mượn lẫn nhau. Có chủ lưu, liền có dị lưu, dần dần thành thế đối lập.”

Yến Phi kinh ngạc hỏi: “Dị lưu?”

Chi Độn nói: “Việc này đúng là một lời khó nói hết, tình huống bên trong phức tạp dị thường. Nói đại khái, dị lưu đó là các loại luận thuyết bên ngoài tư tưởng chủ lưu. Năm đó Hán Vũ đế hỏi Đồng Trọng Thư, bởi vậy có ‘Thiên nhân tam sách’ nổi danh thiên cổ, ở cuối sách Đồng Trọng Thư tổng kết ‘Xuân Thu đại nhất thống giả, thiên địa chi thường kinh, cổ kim chi thông nghị dã. Kim sử dị đạo, nhân dị luận, bách gia thù phương, chỉ ý bất đồng, thị dĩ thượng vô dĩ tri nhất thống; pháp chế biến số, hạ bất chi sơ thủ. Thân ngu dĩ vi chư bất tại lục nghệ chi khoa, Khổng Tử chi thuật giả, giai tuyệt kì đạo, vật sử tịnh tiến. Tà tích chi thuyết diệt tức, nhiên hậu thông kỉ khả nhất, nhi pháp độ khả minh, dân chi sở tòng hĩ’+. Những câu này chính là ‘giai tuyệt kì đạo’, làm các nhà tư tưởng xuất hiện chia rẽ và đối lập. Phàm những người không thể dung nhập vào học thuyết Nho gia, đều bị bức hại và gạt bỏ, hình thành đối kháng chủ lưu và dị lưu thế không cùng tồn tại. Tranh đấu giữa chủ - dị duy trì đã mấy trăm năm, đến nay chưa dứt.”

Yến Phi suýt nữa vò đầu bứt tai, nhả nhận hỏi: “Thỉnh đại sư thứ cho tôi ngu dốt, đại sư nói đến học thuyết tranh đấu, cùng tình huống trước mắt của tôi có gì quan hệ?”

Chi Độn nói: “Bất luận Nho, đạo, Mặc pháp, hoặc Khổng Khâu, Lão Vu, Trang Chu, Dương Chu, Mặc Định và Huệ Thi, bọn họ đều là muốn cung cấp một khái niệm và phương pháp quản trị quốc gia. Thể hiện trong hiện thực, thì sẽ trở thành quốc gia đại sự tranh thiên hạ. Ai có thể đoạt được chính quyền, thì có thể thực thi biện pháp của mình. Thể hiện trên chốn giang hồ, đó là tranh đấu giữa chính thống phái hệ và dị đoan phái hệ.”

Yến Phi hít sâu một hơi nói: “Lại có việc như vậy ư? Tôi thật sự hoàn toàn không cảm thấy được.”

Chi Độn nói: “Đó là một trường chiến tranh được giữ kín không nói ra, không có người nguyện ý nói toạc ra, đấu tranh lại biến hóa tùy theo thời thế, như đoạn như tục. Giống như Trúc Pháp Khánh thì là một kẻ khả nghi, chỉ nhìn thủ đoạn tàn nhẫn của hắn đối với Phật môn phương Bắc. Thiếu chút nữa đem Phật môn phương Bắc nhổ tận gốc, thì mới biết trong đó có thể có liên quan tới trường ân oán này.”

Yến Phi líu lười nói: “Đây đúng là làm người ta không nghĩ tới được.”

Chi Độn nói: “Thói quen của chúng ta gọi chung dị lưu phái hệ là Ma môn. Trong Ma môn cũng bao gồm các phái hệ khác nhau, đều trăm phương ngàn kế che giấu thân phận của mình. Ta hôm nay vì sao nói với thí chủ về chuyện Ma môn, bởi vì hơn ba mươi năm trước, Ma môn cuối cùng xuất hiện được một nhân vật siêu quần bạt tụy, mà người này với Bí tộc có nhiều quan hệ.”

Yến Phi nghe được tóc tai dựng đứng, trong lòng có điểm minh bạch, nhưng lại có cảm giác lo lắng không yên không muốn tìm hiểu suy nghĩ sâu xa.

Chú thích

* Tứ đại giai không (). Theo Ấn Độ cổ xưa, tứ đại chỉ địa, thủy, hỏa và phong. Trong thuyết Phật giáo, tứ đại giai không chỉ tất cả mọi thứ đều là hư không. Trong Tứ thập nhị chương kinh có đoạn “Phật ngôn đương niệm thân trung tứ đại, các tự hữu danh, đồ vô ngã giả.”

** Hoàng Lão. Hoàng là chỉ Hoàng Đế học phái thời chiến quốc. Học phái này dung hòa Đạo gia, Thần Tiên gia và Âm Dương gia làm tư tưởng chủ đạo. Lão là chỉ Lão Tử, đại biểu cho đạo gia. Nói Hoàng Lão là chỉ dung hợp tư tưởng Đạo giáo, phát dương tư tưởng “Đạo Đức”.

*** Tứ di: Các dân tộc ở biên giới Trung Quốc thời xưa (Đông di, Nam man, Tây Nhung, Bắc狄).

+ Chương này có nhiều đoạn đề cập đến tư tưởng và chính trị thời cổ đại Trung Quốc. Trong phạm vi một chương không thể nói hết! Bạn nào có nhã hứng trao đổi xin mời liên lạc lại, đoạn này tạm dịch là: “Sự thống nhất ở thời đại Xuân Thu, ấy là cái đạo thông thường của trời đất, cái tình truyền xuyên suốt từ xưa đến nay. Ngày nay có nhiều trường phái khác nhau, người người lý luận khác nhau, trăm nhà mỗi nhà một hướng, ý tưởng bất đồng, vì vậy mà trên thì không có cách nào để bảo trì thống nhất; biến số pháp chế, dưới không biết để dựa vào mà giữ mình. Ngu thần trộm nghĩ chẳng lẽ không phải sáu khoa học thuật (lễ nghi, nhạc, thuật săn bắn, thuật cưỡi ngựa, thư pháp, toán học), học thuật của Khổng Tử ấy, đều là đạo lý kỳ tuyệt trong thiên hạ, không thể vượt hơn được nữa hay sao. Những lời lẽ tà mị sai lệch phải tức thì dẹp bỏ hết, như thế mới có thể hợp lại làm một được, các chuẩn mực hành vi, quy củ phép tắc cũng có thể soi tỏ, cho dân chúng biết mà làm theo.”

Đây là những lời dâng lên hoàng đế của Đổng Trọng Thư trong tác phẩm Thiên nhân tam sách của ông. Trong sách này ông chủ trương chấn hưng học vấn tôn trọng Nho gia, thi hành đạo đức, giáo hoá nhân dân. Ngoài ra ông cũng nghiên cứu quan hệ tương hỗ giữa người và trời, cho rằng những việc làm của người sẽ tác động đến trời và trời sẽ thể hiện sự ảnh hưởng của mình với người qua các điềm triệu khác thường báo trước.

Đổng Trọng Thư sinh năm 179 - mất năm 104 trước công nguyên, là người tỉnh Hà Bắc ngày nay, ông thọ 74 tuổi sống trải qua ba triều Hán Văn đế, Hán Cảnh đế và Hán Vũ đế.

413. Đích Truyền Đệ Tử

”Ồ trướng ngực! Đến bây giờ mới biết leo cửa sổ vào. Thật không rõ người bằng cái gì mà muốn thành danh dựng nghiệp chứ?”

Cao Ngạn quay đầu ngó lại, Tiểu Bạch Nhạn ngồi trên giường, đang ngon lành ăn trái lê trên tay. Nàng ta bắt chéo cặp chân dài không mang ủng, rung chân, có vẻ rất thoải mái thích thú.

Sự đối đãi ”có thiện ý” của Doãn Thanh Nhã, làm Cao Ngạn lộ ra vẻ vui mừng. Gã không chút khách khí tới ngồi ở mép giường, thiếu chút nữa đụng vào cặp chân đẹp của nàng, mặt quay về phía thiên chi kiều nữ thiên kiều bách mị này, nói như mở cờ trong bụng: ”Nguyên lai Nhã nhi đối với ta chỉ là giả ra bộ dạng hung dữ cho người khác thấy.....”

Doãn Thanh Nhã ngắt lời nói: ”Ít nói bậy đi, xéo ra xa ta một chút, đến ngồi ở cái ghế dựa cạnh cửa sổ ấy, nếu không bốn cô nương sẽ đuổi ngươi ra khỏi phòng. Người xứng để ta nói chuyện giống như trước sao?”

Cao Ngạn thấy nàng ta lúc nói thì cười mỉm, tựa như là không phải nói thật, nhưng gã đã có chút hiểu được tính tình của nàng, nào dám lỗ mãng. Mà sự thật nàng ta để gã ở lại trong phòng, đã là một sự ban ơn rất lớn, nên vội ngoan ngoãn đến ngồi lên cái ghế dựa vào cửa sổ.

Doãn Thanh Nhã bỗng đứng dậy, dời đến ngồi tại mép giường, vung tay, ném hột lê vừa ăn về phía Cao Ngạn. Cao Ngạn nào nghĩ đến nàng ta lại có chiêu này, muốn tránh nhưng không kịp, hột lê sượt qua má gã, rơi xuống Đĩnh Thủy.

Doãn Thanh Nhã ”phì” cười, hướng về phía gã le lưỡi giả làm mặt quỷ khả ái.

Lòng Cao Ngạn trở nên khoan khoái, đang muốn khua môi múa mép thì Doãn Thanh Nhã ra hiệu ngăn cản gã buông lời, tự nhiên nói: ”Ta lần này tới Biên Hoang, ngoại trừ cùng người tính rõ cừu mới hận cũ, còn muốn cùng với tiểu tử ngươi nói cho minh bạch, không để ngươi càn rỡ nữa.”

Cao Ngạn ý loạn tình mê ngơ ngác nhìn nàng ta, như thể không nghe được lời mà nàng ta vừa nói.

Doãn Thanh Nhã sắc giọng: ”Ngươi không nghe ta nói sao?”

Cao Ngạn trong lòng hưng phấn đắc ý, cho dù để Trác Cường Sinh dùng diệu bút viết thiên thư, cũng khó miêu tả được một phần. Ở cùng một chỗ với Doãn Thanh Nhã, bất luận bị đánh bị mắng, gã đều như được ăn mật ngọt. Thế giới không có nàng, hết thấy đều mất đi ý nghĩa, gã sẽ chỉ sinh tồn như là một cái xác không hồn. Có được nàng, cũng như có được thiên hạ. Huống chi lúc này nàng ta đang ở trước mặt quở trách, Cao Ngạn phát giác ra cuộc sống nguyên lai tuyệt vời như vậy. Gã nói: “Xin Nhã nhi cứ tiếp tục nói, giọng nói của nàng là thanh âm dễ nghe nhất trên đời.”

Doãn Thanh Nhã hung dữ trừng mắt, tức giận nói: “Người lại giả thủ đoạn với ta, không nói nữa! Không nói!”

Cao Ngạn thử đứng lên, thấy Doãn Thanh Nhã lộ ra thần sắc bất thiện, vội ngồi lại xuống ghế. Xuôi tay nói: “Hôn một cái được không?”

Doãn Thanh Nhã tức giận đến trợn trừng mắt lên, thất thanh: “Cái gì?”

Cao Ngạn cười bồi nói: “Hắc hắc! Không có chuyện gì. Nhã nhi đã đói bụng chưa? Ta cùng nàng đến phòng ăn ăn một chút gì nhé!”

Doãn Thanh Nhã nhất mực cự tuyệt nói: “Không ăn! Muốn ăn thì người tự mình đi đi.”

Cao Ngạn hỏi: “Ta hát một bài cho nàng nghe nhé?”

Doãn Thanh Nhã nhin không được bật cười: “Không nghe!”

Cao Ngạn nói: “Vậy ta lộn vài vòng cho nàng xem nhé.”

Doãn Thanh Nhã phì cười, hung dữ liếc gã, thấp giọng mắng: “Cái tên xú tiểu tử chết bầm nhà người.”

Cao Ngạn nhảy lên, xoay tròn một vòng, tiến tới trước người nàng ta khuyu gối quỳ xuống, tâm trạng say mê nói: “Nhã nhi nàng không cần dối mình nữa. Ta và nàng là một đôi trời đất tạo nên, nàng không thể tìm được một tình nhân và phu quân nào tốt hơn ta, so với ta không có ai biết cách làm nàng vui vẻ, khiến nàng cao hứng cả.”

Doãn Thanh Nhã không tức giận nói: “Tên tiểu tử nhà người lại nổi điên rồi, để ta rõ rõ ràng ràng nói cho người, ta.. hắc! Ta vừa rồi cứu cái mạng nhỏ của người, để từ nay về sau hai chúng ta không ai còn nợ ai. Bắt đầu từ hôm nay, người đi đường lớn của người, ta đi cầu độc mộc của ta, rõ chưa?”

Cao Ngạn ngăn người hỏi: “Đường lớn chẳng lẽ không thể có cầu độc mộc sao?”

Doãn Thanh Nhã cũng ngây người, tiếp theo khóe môi hiện ra nét cười, mắng: “Xú tiểu tử ngu dần nhà người, nếu còn chọc giận bốn cô nương ta sẽ giết người.”

Cao Ngạn cầm lấy tay phải của nàng ta, cười đùa cợt nhả: “Tay của Nhã nhi vẫn chưa hết mỏi, hay để ta xoa bóp cho nàng, bảo đảm sẽ dễ chịu trong lòng.”

Doãn Thanh Nhã dùng thân pháp tránh khỏi tay gã, mượn thế đứng lên, tới thẳng phía trước cửa sổ, ánh mắt dõi về bờ sông.

Cao Ngạn như bóng theo hình, đi tới phía sau nàng, thiếu chút nữa thì dán vào lưng thơm của nàng, hít vào mùi thơm cơ thể phát ra từ nàng, thật không còn biết trời đất gì nữa.

Doãn Thanh Nhã khẽ thở dài: “Lần này ta tới Biên Hoang, sự phụ nhất định lo lắng lắm. Ta du ngoạn Biên Hoang tập ba ngày rồi sẽ trở về, người chớ nên si tâm vọng tưởng. Nếu không, từ nay về sau ta sẽ không để ý tới người nữa.”

Cao Ngạn tâm mê thần say nói: “Chúng ta vĩnh viễn không cần phân li nữa. Nhã nhi muốn trở lại Lương Hồ, ta sẽ đi cùng nàng.”

Doãn Thanh Nhã giận dữ: “Kêu người không được càn rỡ, người chớ nên càn rỡ với người ta, đầu của người có phải làm bằng đá hay không? Người đi tới Động Đình, phải chăng là không thiết sống nữa?”

Cao Ngạn ngạc nhiên hỏi: “Sự phụ của nàng sao lại giết ta? Chính miệng ông ta đáp ứng sẽ không càn trở nàng lấy ta, chỉ cần Nhã nhi tốt của ta gặt đầu thì sẽ được.”

Doãn Thanh Nhã chuyển thân thể mềm mại lại như gió lốc, sáng giọng: “Người lại nói vậy rồi!”

Cao Ngạn tưởng nàng muốn động thủ, sợ tới mức vội lui lại hai bước, xua tay nói: “Nguyên lai Nhã nhi không biết ta đã đến Lương Hồ tìm nàng, lại còn cùng sư phụ nàng đánh cược một trận. Kết quả sư phụ nàng bị thua cuộc, hứa từ nay về sau mặc kệ không can thiệp ta và nàng chàng chàng thiếp thiếp, nói chuyện tình ái, kết làm phu thê.”

Doãn Thanh Nhã hai tay chống eo nhỏ, giận dữ la: “Người tưởng rằng người là cái gì? Bằng thân thủ của người, thì còn không xứng xách giày cho sư phụ.”

Cao Ngạn cười hì hì: “Cùng ta đi chính là Yến Phi, cũng là y động thủ. Y cũng không có đánh thắng sư phụ lão nhân gia của nàng. Chỉ vì ta để cho sư phụ nàng bắt được, Yến Phi mới cùng sư phụ nàng đánh cược. Nếu trong một khoảng thời gian cứu không được ta, thì y sẽ tự vẫn trước mặt sư phụ nàng. Kết quả như thế nào, nhìn xem lão tử vẫn còn sống đứng ở chỗ này cùng nàng nói chuyện thì cũng minh bạch được rồi. Việc này bây giờ đã truyền khắp hang cùng ngõ hẻm, tình cảm lưu luyến của chúng ta đã trở thành chủ đề phổ biến nhất ở phương Nam. Toàn bộ sự việc đều trăm ngàn lần chính xác. Nếu như ta có một chữ hư ngôn, hãy để ta không lấy được nàng làm kiều thê.”

Doãn Thanh Nhã ngáy ra nhìn gã, sau một hồi, yên lặng ngồi vào ghế tựa, thần sắc ngờ ngàng.

Cao Ngạn chưa bao giờ thấy qua vẻ mặt như vậy của nàng, chuyển qua ngồi xổm trước người nàng hỏi: “Nhã nhi làm sao vậy?”

Doãn Thanh Nhã buồn bã đáp: “Người ta lần này để người hại thảm rồi, sư phụ vì ta mà mất mặt, thảo nào người không thể nói gì. Bây giờ sư phụ trong lòng nhất định rất khó chịu.”

Cao Ngạn đang muốn nói an ủi nàng ta, Doãn Thanh Nhã gờ hai ngón tay áp lên môi gã, nhẹ nhàng nói: “Lòng người ta đang rất loạn, người đi ra ngoài một lúc được không? Để ta một mình suy nghĩ.”

Lòng của Cao Ngạn vừa đau xót vừa yêu thương. Lần đầu tiên thấy nàng ta nhẹ nhàng yêu cầu, nào dám không theo, y rời khỏi phòng.

Chi Độn nói: “Người này họ kép Mặc Di, tên Minh, là một nhân tài, nho nhã phong lưu, bác học đa văn, văn thông võ giỏi, thông hiểu cổ kim trị loạn hưng suy, thật là kỳ tài trăm năm khó gặp.”

Yến Phi nói: “Đại sư không phải đã nói người trong Ma môn, sẽ dùng trăm phương nghìn kế che giấu thân phận của bọn họ, chỉ sợ bại lộ hành tung sao? Vậy làm sao hiểu được y xuất thân từ Ma môn chứ?”

Chi Độn giải thích: “Từ sau khi Hán Vũ đế độc tôn Nho học, Ma môn bị bài trừ, tư tưởng từ đó về sau chuyển sang đường cực đoan không lối trở lại, cũng vì vậy mà nhập ma, nên xưng là Ma môn từ đó đến nay. Với những người trong Ma môn, tác phong hành sự của họ đều có manh mối có thể tìm ra, lúc ấy cao nhân của Phật Đạo lương môn từ võ công kinh thế của y mà nhìn ra y nguyên là từ Ma môn.”

Yến Phi nghe đến đó, đối với cái gọi là người trong Ma môn, chẳng những không có sinh ác cảm, ngược lại còn có điểm đồng tình với tạo ngộ của bọn họ. Gật đầu nói: “Tôi đã hiểu rồi.”

Chi Độn nói: “Muốn nói rõ huyết thống của Mặc Di Minh này, không thể không bắt đầu từ phương bắc Thạch Triệu chính quyền. Vĩnh Gia chi loạn, Hung Nô vương Lưu Thông công hãm Lạc Dương, giết vương công sĩ dân hơn ba vạn người, Tần Hoài để chạy về bắc. Năm sau Mẫn đế lên ngôi ở Trường An, lại bị bắt làm tù binh, Tần thất bị bức về Nam, phương bắc trở thành nơi Hồ tộc tranh giành. Sau khi Lưu Thông phá Tần, quốc thế đạt tới đỉnh điểm, lại không biết lợi dụng cơ hội mà hoang dâm xa xỉ, quốc chính ngày càng rối loạn, công thần hào tướng đều chiếm đất cát cứ. Trong đó lại để Thạch Lặc chiếm vùng đất cũ của Triệu Ngụy có thế lực lớn nhất. Thạch Lặc là hùng tài Hồ tộc, dùng mãnh tuyệt luân, dùng Hán nhân Trương Tân làm mưu sĩ, đại phá Hung Nô, lên đế vị, quốc hiệu vẫn dùng Triệu. Người đời sau gọi là Thạch Triệu.”

Yến Phi sống lâu ở phương Bắc, bản thân lại là vương tộc của Thác Bạt tộc, đối với đổi thay của chính quyền phương Bắc thì đã nghe nhiều nên quen. Nhưng chàng biết về Thạch Lặc, chủ yếu là vì thủ đoạn tàn bạo của y. Sự đột nhà giết người cướp bóc của Thạch Lặc tại Hồ tộc cũng là xú danh truyền xa, kể bị hại đạt đến vài trăm vạn hộ, người cùng thời gọi là ”Hồ Hoàng”*, họa hại của nó có thể thấy được.

Chi Độn nói tiếp: “Thạch Triệu lúc hưng thịnh, bản đồ bát ngát. Nam tới Hoài Hà, Hán Thủy, đông giáp tới biển, bắc đến Tuy Viễn, cơ hồ chiếm cả phương Bắc. Sau khi Thạch Lặc chết, con của anh trai Thạch Hổ đăng vị, bạo ngược vượt quá Thạch Lặc, làm các tộc tạo phản. Đến khi Thạch Hổ chết, các con tranh vị. Lúc đó, Hán tộc đại tướng Nhiễm Mẫn thừa cơ nổi lên, đoạt lấy đế vị. Mà Nhiễm Mẫn có thể thành công đoạt quyền, nguyên nhân chính là được Mặc Di Minh toàn lực phù trợ y.”

Yến Phi nói: “Nói như vậy, Mặc Di Minh có hơn ba mươi năm trước phải là nhân vật có thể hô phong hoán vũ ở phương Bắc. Chỉ nhìn y có thể để một chính quyền do Hán nhân nắm quyền giữa các tộc Hồ quật khởi xưng bá, thì cũng biết bản lĩnh của y.”

Chi Độn nói: “Ngay cả chúng ta và y đứng ở lập trường đối địch, cũng không thể không thừa nhận y là nhân vật kiệt xuất của ma môn. Năm đó Nhiễm Mẫn còn phải liên lạc với Kiến Khang, hi vọng song phương có thể liên thủ cùng đuổi Hồ Lỗ. Nhưng vì hoài nghi đối với Mặc Di Minh, cuối cùng không được việc. Tiếp theo họ Mộ Dung của Tiên Ti mạnh lên, Nhiễm Mẫn binh bại bị bắt, bị chém ở Long Thành. Mặc Di Minh bằng vào Ma công cái thế, phá vây đào tẩu. Yên vương Mộ Dung Tuyền tự thân dẫn cao thủ đuổi giết ngàn dặm, lại bị y trước sau giết chết hơn ba mươi cao thủ Yên quốc, thành công chạy thoát, từ đó không biết tung tích. Cuộc chiến này chấn động thiên hạ, truyền tụng một thời.”

Yến Phi nhú mày nói: “Vậy thì Mặc Di Minh rốt cuộc có quan hệ gì với Bí tộc?”

Chi Độn điềm đạm nói: “Theo tin tức của chúng ta, Mặc Di Minh cuối cùng chạy ra đại mạc, được Bí tộc toàn lực che chở. Mà Yên vương cũng vì xa xôi, chẳng biết làm thế nào.”

Yến Phi hỏi: “Y vẫn còn sống sao?”

Chi Độn nói: “Việc này sợ chỉ có Bí nhân mới biết.”

Yến Phi trong lòng nổi lên cảm giác cực kỳ cổ quái. Ài! Mặc Di Minh. Chẳng thật sự không muốn biết về bất cứ chuyện gì về y. Càng không muốn biết về chuyện của Ma môn, nói gì đến đối đầu với người nào trong Ma môn. Chẳng hỏi: “Đại sư vì sao nói cho tôi về người này?”

Chi Độn nói: “Cái tâm của Ma môn muốn tranh bá thiên hạ thì vĩnh viễn sẽ không ngừng lại. Một khi để bọn chúng đoạt được chính quyền, thì đây là tai nạn lớn của nhân sĩ chính thống của Nho, Phật, Đạo ba nhà. Bây giờ chúng ta đang toàn lực hỗ trợ Lưu Dự, Ma môn khẳng định sẽ trăm phương ngàn kế tiến hành cản trở, không cho gã có một ngày được đắc chí.”

Yến Phi hỏi: “Đại sư có muốn tôi cảnh cáo Lưu Dự hay không?”

Chi Độn nói: “Yến thí chủ tự trong lòng có sẵn ý riêng, lão nạp không nghĩ đến việc làm tăng thêm phiền não của Lưu Dự. Sự thật là gần trăm năm qua, ngoại trừ một Mặc Di Minh, Ma môn lại không có nhân tài kiệt xuất khác. Ma môn từ sau khi Mặc Di Minh thất bại trong gang tấc, đã suy thoái rồi.”

Yến Phi lắc đầu nói: “Ma môn đã có một nhân vật siêu quần khác, thành tựu của người này trong tương lai, khẳng định sẽ không dưới Mặc Di Minh.”

Chi Độn ngạc nhiên hỏi: “Là ai?”

Yến Phi chậm rãi nói từng chữ: “Đó là đệ tử đích truyền của Mặc Di Minh, Bí nhân Hướng Vũ Điền.”

Mộ Dung Chiến đứng ở đầu đường, nhìn công trình xây lại Đệ Nhất lâu đang bừng bừng khí thế ở bên kia đường. Bàn Nghĩa hiện thân cùng hắn sau khi chào hỏi từ xa, liền ẩn vào cấu trúc bằng gỗ khổng lồ này. Trên đường người qua người lại, không ngừng có hàng hóa vật liệu từ Đông môn đưa vào Biên Hoang tập. Dĩnh Thủy là mạch máu của Biên Hoang tập, hiện tại một dải phương Nam được thông suốt. Hơn nữa Hồ Bân ở Thọ Dương lại là người nhà với nhau, có hiệu dụng của Biên Hoang du. Cho nên mậu dịch của phương Nam và Biên Hoang tập, dưới sự ngấm ứng thuận của Nam Tấn, so với trước đây thì chỉ có hơn chứ không kém.

Còn về thủy lộ phương Bắc, bởi vì nằm trong phạm vi thế lực của Mộ Dung Thùy, Yên nhân tuy rằng thân tự mình lo chưa xong, tạm thời vô lực phong tỏa cửa Tứ Thủy nhập vào Dĩnh Thủy, nhưng thương lữ dám từ thủy lộ tới vẫn chỉ có lác đác vài người. Chủ yếu là hành cước thương lữ đi đường bộ, quý mô còn kém xa phương Nam.

Mất đi loại Nam Bắc mậu dịch này là một vấn đề lớn. Duy có thuyền đội của chính Hoang nhân đến phương Bắc buôn lậu hàng hóa, rồi chuyển về Biên Hoang tập tiêu thụ.

May là Hoang nhân từ trên tay Yên Khương liên quân đoạt được một lượng lớn chiến mã, quân giới và trang bị, đều là vật tư cần thiết của người phương Nam, cho nên vẫn có sinh ý để làm.

Bắt đầu từ sáng nay, nhiệt độ dần dần hạ xuống, sắc trời âm u, gió lạnh từ phía tây bắc thổi tới, làm các cửa tiệm bán áo lạnh trong Tập nhộn nhịp như chợ.

Hoang nhân đi qua đều không dám quấy rối Thống soái tối cao của bọn họ, để hẩn tuy thân ở đường lớn phồn thịnh thông với mọi nơi, vẫn có thể một mình tĩnh tâm suy nghĩ tình thế trước mắt.

Ai cũng không hiểu được một khung cảnh mờ mịt trong lòng Mộ Dung Chiến. Đầu hẩn dường như trống rỗng, nhiều khả năng chẳng biết cảm xúc gì.

Từ đêm qua sau khi Sóc Thiên Đại không từ biệt mà đi, hẩn đối với tương lai cảm thấy mơ mơ hồ hồ, cảm giác này từ trước giờ hẩn chưa từng có. Lần này bỏ đi là năng, tiếp theo sẽ là ai?

Hiện tại hai vai hẩn mang trọng trách tồn vong của Biên Hoang tập. Gánh nặng trầm trọng này làm hẩn có cảm giác không thở nổi. Hẩn cho tới giờ là người lạc quan, tương lai khó bề đoán trước đối với hẩn là một loại mị lực thần kì tuyệt vời, vui quá rồi sẽ hóa buồn, nhưng không phải lúc nào khổ cực thì cũng sẽ thái lai. Biên Hoang tập là một dạng may mắn, ác vận dây dưa thì không thể tăng nhanh, nhưng cũng từng bước đi đến diệt vong. Chẳng ai nói chính xác được vận mệnh tương lai thế nào.

Biên Hoang tập giờ phút này đối mặt chính là tình huống hoàn toàn bất đồng với trước đây. Nếu như bị Mộ Dung Thùy đoạt được, Biên Hoang tập sẽ bị phá hủy hoàn toàn.

Thanh âm của Hồng Tử Xuân vang lên ở phía sau hẩn: “Người không phải muốn đi tìm đại tiểu thư sao? Sao lại ngăn người ra ở đây?”

Mộ Dung Chiến liếc nhìn Hồng Tử Xuân đang chấp tay đi tới bên cạnh, nói: “Ta đang suy nghĩ khi chủ tì Thiên Thiên trở lại Biên Hoang tập, thấy được Đệ Nhất lâu lại xuất hiện ở Biên Hoang tập, mà còn nguy nga tráng lệ hơn trước kia, thì sẽ hân hoan nhảy nhót như thế nào.”

Hồng Tử Xuân gật đầu nói: “Chúng ta mỗi người đều hi vọng thấy có một ngày như vậy. Ài! Hôm nay lạnh đến khác thường, thật khiến người ta phải lo lắng.”

Mộ Dung Chiến ngạc nhiên hỏi: “Lo lắng chuyện gì?”

Hồng Tử Xuân dùng tư thái của một chuyên gia quan sát sắc trời, cười khổ nói: “Ta sợ sẽ có tuyết rơi.”

Mộ Dung Chiến chấn động nói: “Sẽ không sớm như vậy chứ?”

Nếu tuyết thật sự rơi, cái mũi thính của Phương Hồng Sinh sẽ mất linh, sẽ không có cách nào khác tìm ra tung tích của Bí nhân bộ đội.

Hồng Tử Xuân nói: “Rất khó nói, ta sống tại Biên Hoang tập hơn mười năm, trước sau đã gặp qua hai trận tuyết mùa thu, đều là gió to tuyết lớn hiếm thấy.”

Mộ Dung Chiến cười khổ: “Vận khí của chúng ta không xấu đến mức như thế chứ.”

Hồng Tử Xuân thở dài: “Vận khí tốt sẽ không vĩnh viễn ở phía chúng ta. Có câu ‘an nguy tương dịch, họa phúc tương sinh’*. Chúng ta đoạt lại được Biên Hoang tập bằng một trận mưa to, cũng có thể vì một trận gió to tuyết lớn mà mất đi Biên Hoang tập.”

Mộ Dung Chiến quả quyết nói: “Ta sẽ không cam chịu số phận, Gió to tuyết lớn thì sẽ có phương pháp chống gió to tuyết lớn. Người phương Nam các ngươi không quen tác chiến trong gió tuyết, người Hồ chúng ta lại là tập mãi thành quen.”

Hồng Tử Xuân nói: “Vừa rồi không nói đại phong tuyết có thể làm Bí nhân dễ dàng lọt vào Biên Hoang, làm chúng ta bị rơi vào thế bất lợi. Chỉ là gió tuyết có thể làm tê liệt giao thông đường bộ Nam Bắc, chỉ cần Mộ Dung Thùy phái binh phong tỏa hai cửa Tứ Dĩnh, phương Bắc đừng hòng có một kiện hàng hóa nào có thể vận chuyển đến Biên Hoang tập. Chúng ta còn làm chuyện Nam Bắc mậu dịch con bà gì?”

Mộ Dung Chiến nói: “Tình huống đúng là như thế. Đại phong tuyết nếu duy trì hơn mười ngày, sẽ tạo ra tổn hại rất lớn đối với kinh tế của chúng ta. Tiếp theo sẽ là những ngày đông giá rét, mà sẽ là mùa đông khó khăn nhất, nhưng cũng có thể làm Mộ Dung Thùy không có cách nào ồ ạt tiến đánh chúng ta.”

Hồng Tử Xuân nói: “Về phương diện tốt thì là như thế. Nhưng nghĩ về khía cạnh xấu, dưới hoàn cảnh tác chiến tồi tệ lại có thể cấp cơ hội tốt cho chiến sĩ Bí tộc. Khi Biên Hoang tập phủ đầy tuyết làm người ngựa khó đi, chúng ta làm sao mà phản kích được Bí nhân?”

Mộ Dung Chiến cười khổ: “Điều này thì cần nhờ vào cái đầu của mọi người rồi.”

Hồng Tử Xuân lại nhìn lên bầu trời, nói: “Hy vọng dự đoán của ta lần này không hiệu nghiệm! Ồi! Mẹ ta ơi!”

Mộ Dung Chiến chấn động, ngó lên trên.

Trên cao tràn ngập tầng tầng thứ gì đó như bông, lúc rơi xuống như biến thành vô số cánh hoa bị thổi rơi phát phơ theo gió. Sau đó những bông tuyết vốn như lông vũ hóa thành những đóa những nắm tuyết, dày đặc rơi xuống bao phủ mặt đất.

Mộ Dung Chiến thở dài: “Cái này gọi là nói vu vơ mà thành tiên tri, chúng ta gay go rồi.”

Chú thích

* Hồ Hoàng nghĩa là châu châu Hồ. Ý nói rợ Hồ gây hại như châu châu (hại mùa màng).

** An nguy tương dịch, họa phúc tương sinh: Bình an và nguy hiểm tác động qua lại như nguyên nhân và kết quả, họa và phúc sinh ra cùng nhau. Ý tổng thể khi đặt hai thành ngữ này cạnh nhau là chỉ những việc do vọng tưởng mà thành thì trái lại sẽ chỉ là mằm mống của tai ương.

414. Phiêu Miểu Chi Ước

Yến Phi thật thà: “Ta cực kỳ phiền muộn, mà cô nương lại là đối tượng duy nhất để ta có thể dốc bầu tâm sự. Những người khác mặc dù là tri giao, nhưng ta có thể cùng bọn họ nói những loại chuyện này sao?”

An Ngọc Tình mỉm cười: “Ta cũng vậy. Nhưng sự khác nhau giữa ta và người là ta căn bản không có bằng hữu, nếu như có thì chỉ có mình người. Mà người lại là người duy nhất trong thiên hạ có thể hiểu rõ ta, đối với ta mà nói, chỉ có cùng người nói chuyện thì mới có ý nghĩa. Không có người, ta sẽ cảm thấy rất cô độc. Bất quá xin hãy yên tâm, ý ta tịnh không phải là tình cảm nam nữ, mà là tình bằng hữu tri kỷ.”

Cùng nàng ta nói chuyện đúng là một loại hưởng thụ, lòng Yến Phi an tĩnh trở lại, quên hết thấy mọi việc bên ngoài tỉnh thất, nói: “Nghe cô nương nói như vậy, trên đời ngoại trừ tiên môn, mọi cái khác với cô nương mà nói đều là không có ý nghĩa sao?”

An Ngọc Tình đáp: “Cũng không phải như vậy, bởi vì chúng ta vẫn là một bộ phận của cái thiên địa kì dị tựa như ảo mộng này. Ví như ta rất hưởng thụ thời gian bây giờ ở cùng một nơi với người, cảm giác mọi thứ đều tràn đầy ý nghĩa, lại có điểm thú vị cực kỳ kích thích. Người sao có thể nói ngoại trừ tiên môn, mọi thứ khác ta đều không thêm để ý tới? Đương nhiên mọi điều này đều là vì tiên môn mà tới.”

Yến Phi cười khổ: “Thú vị? Ta nghĩ rằng một chút cũng không thú vị.”

An Ngọc Tình nhẹ nhàng: “Chế nhạo ta sao? Người ta sau khi sinh ra, thì phải đối mặt tử vong. Có người sợ hãi nó, có người xem nó như chốn trở về, hoặc là coi tử vong như là quá độ. Bất luận có loại thái độ nào, tử vong luôn là bình đẳng, chưa bao giờ có một người nào là ngoại lệ, đã đi thì không thể trở lại. Đối lập với tử vong là sống mãi không chết, nhưng dù cho có thể bất tử thì đã làm sao? Cơn ác mộng mà người đối mặt sẽ vĩnh viễn không dứt, nhìn những người bên cạnh người từng người sinh lão bệnh tử, cứ lặp lại không ngừng như thế. Như vậy chết ngược lại sẽ là sự ban ân cực lớn, là giải thoát tốt nhất.”

Yến Phi ngạc nhiên: “Ta nghĩ cô nương sẽ an ủi ta, như thế này ngược lại như chê ta hiểu biết không đủ. Sống mãi không chết vì sao lại là chuyện bi thảm nhất trần gian?”

An Ngọc Tình phì cười: “Bởi vì ta đã nghĩ ra một phương pháp tự tử diệt cả hình thể và linh hồn cho người, nên cố ý dọa người, thúc người nỗ lực.”

Yến Phi chưa từng thấy qua thần thái kiêu mị như vậy ở nàng ta, thấy trước mặt sáng ngời, tinh thần càng phấn chấn, vui vẻ nói: “Nếu ngay cả việc không thể tưởng được như vậy mà cô nương cũng có thể nghĩ ra biện pháp, vậy thì cô nương giống như tái sinh phụ mẫu của Yến Phi ta.”

An Ngọc Tình chậm rãi nói: “Cách dùng từ của hoang nhân các người thật là phóng đại. Người là bằng hữu duy nhất của Ngọc Tình, bằng hữu gặp nạn, Ngọc Tình đương nhiên nghĩa bất dung từ rồi.”

Yến Phi hỏi: “Rốt cuộc là có biện pháp gì?”

An Ngọc Tình bình thản đáp: “Nói thật, đây chỉ là một khả năng, không có người nào hiểu rõ có hữu hiệu hay không, bởi vì trước nay chưa từng ai trải qua. Phương pháp rất đơn giản, đó là dùng ‘phá toái hư không’ để tự tấn, chứ không phải mở ra tiên môn. Theo suy đoán của ta, đây là chiêu số duy nhất có thể làm hình thể và linh hồn bị diệt. Ở trong người chúng ta, bất luận hữu hình hoặc vô hình, đều không thể chống chịu lực lượng kinh thiên có thể phá mở hư không vô hình.”

Yến Phi chấn động: “Cô nương nói rất đúng.”

An Ngọc Tình thở dài: “Kỷ Thiên Thiên được yêu như vậy, có thể không hối tiếc rồi.”

Yến Phi nghĩ một chút mới hiểu được hàm ý phía sau hai câu này của nàng ta, chán nản nói: “An cô nương hiểu được nỗi khổ của ta rồi.”

An Ngọc Tình hơi xẵng giọng: “Nếu như không rõ thì là đồ ngốc rồi. Tuyệt thế kì chiêu như thế, mà có người lấy để tự sát, không phải là phí của trời sao? Người lại hân hoan nhảy nhót giống như có được báu vật vậy. Ôi! Bất luận là tốt là xấu, tóm lại cần phải thử xem.”

Yến Phi kiên quyết: “Ngu xuẩn cũng được, thông minh cũng tốt, sự thật là ta cũng không rõ lắm sự khác biệt giữa hai cái. Ta chỉ biết hoặc sẽ cùng nàng tiến vào đồng thiên phúc địa, hoặc sẽ cùng nàng chết chung một chỗ. Ta tuyệt sẽ không để nàng đơn độc đối mặt với tử vong.”

Hai mắt An Ngọc Tình lóng lánh đầy vẻ trí tuệ, nhẹ nhàng ôn nhu nói: “Tình yêu cho tới giờ đều là ngăn ngừa, cho dù chung thủy suốt đời này, cũng chỉ là việc phát sinh ngăn ngừa trong một cuộc đời. Kỷ Thiên Thiên là người trí tuệ, nàng ấy sẽ an nhiên tiếp nhận vận mệnh của mình, cũng sẽ cố vũ người đối mặt với tiên duyên. Trong lòng người thật không nên phải có bất cứ cảm giác áy náy gì.”

Yến Phi hỏi lại: “Vậy bản thân cô nương lại có cách gì?”

Hai mắt An Ngọc Tình lộ ra thần sắc phức tạp như vừa thương mình vừa mất mát, cười khổ đáp: “Mặc dù đã dùng được động cực đơn, nhưng lộ số chân khí của ta lại có thiên hướng thái âm chân thủy. Như theo lời người thì phải dùng thái dương chân hỏa cùng thái âm chân thủy lưỡng cực tương kích, mới có thể khai mở tiên môn. Sợ rằng với sức lực cả đời của ta, cũng không có cách nào luyện thành hai loại tiên thiên chân khí cực đoan tương phản này, mà căn bản là không có khả năng. Ta có thể có cách gì chứ?”

Yến Phi mỉm cười: “Ta bây giờ không có lựa chọn nào khác, chỉ có thể mang toàn lực nghĩ cách khám phá cái bí ảo cuối cùng đó, vả lại cần phải vượt qua lực lượng của tam bội hợp nhất sinh ra, không ngừng phá mở lỗ hổng để một người xuyên qua. Nếu ta thành ý mời cô nương tay nắm tay rời đi, cô nương có nguyện ý cùng chúng tôi đi không?”

An Ngọc Tình khẽ cúi đầu, bình tĩnh nói: “Yến Phi người nghiêm túc à? Phiền não của người lại chưa đủ hay sao?”

Yến Phi từng lời từng lời khẳng định: “Yến Phi ta ở đây lập thế, một là chúng ta ba người đều li khai, hoặc cả ba đều không đi.”

Thân thể mềm mại của An Ngọc Tình chấn động, ngẩng đầu nhìn chàng, cặp mắt sáng rực, hỏi: “Đó là vì cái gì? Kỷ Thiên Thiên của người sẽ nghĩ như thế nào?”

Gương mặt Yến Phi phát ra vẻ rực rỡ thần thánh, thông dong đáp: “Từ lần đầu gặp cô nương, ta liền cảm thấy giữa chúng ta có một loại duyên phận không thể giải thích được. Nếu không có cô nương tượng nghĩa

xuất thủ, ta có lẽ đã thành oan hồn dưới kiếm của Nhậm Dao, và sẽ không có những chuyện sau này. Đến khi ta gặp lệnh tôn, vì lão giải trừ thủy độc, cũng vì vậy làm lão hiểu thông được bí mật của động cực đơn, khiến cô nương có thể ăn được linh đơn, thay đổi thể chất. Ta liền cảm thấy nếu như để cô nương chỉ có thể ngóng nhìn tiên môn than thở, thì là chuyện mà Yến Phi ta sẽ hoàn toàn không thể chấp nhận được. Mỗi liên hệ giữa chúng ta với nhau, có lẽ cũng là tiên duyên.”

Chàng ngừng một chút rồi nói tiếp: “Còn việc Thiên Thiên sẽ nghĩ thế nào, chúng ta đều không cần lo lắng. Thiên Thiên là một nữ tử rất đặc biệt, sẽ hiểu được mục tiêu của chúng ta đã vượt qua hết thấy sự vật và quan niệm phàm trần thế tục. Thiên Thiên là tình yêu sâu nặng của Yến Phi ta, cô nương lại là hồng nhan tri kỷ của ta. Nếu như chúng ta thật có thể toàn bộ li khai, nắm tay nhau tiến vào tiên môn, đó mới thật là vừa kích thích lại vừa ngoạn mục.”

Hai mắt An Ngọc Tình chớp sáng, cười: “Yến Phi ngươi không cần hứa hẹn gì cả, xem tình huống tương lai rồi sẽ nói sau. Vô luận thế nào, nghe được những lời này của ngươi, Ngọc Tình đã vô cùng cảm kích rồi.”

Yến Phi lắc đầu: “Không. Phải tất cả li khai, nếu không sẽ không ai đi cả. Chỉ có lập quyết tâm như thế, chúng ta mới có cơ hội thành công.”

An Ngọc Tình im lặng một lát, sau đó đôi môi anh đào khẽ mở: “Có thể thật như vậy sao?”

Yến Phi nói: “Nếu An cô nương và Thiên Thiên mỗi người nắm giữ dị năng của thái âm chân thủy và thái dương chân hỏa, thì chúng ta sẽ có tư cách thử một lần.”

An Ngọc Tình im lặng không nói gì.

Yến Phi ngạc nhiên hỏi: “Cô nương không nghĩ đây là một khả năng sao?”

An Ngọc Tình liếc mắt nhìn chàng, cúi đầu nói: “Yến Phi ơi Yến Phi, ngươi dám nghe lời chân tâm không?”

Yến Phi cười khổ: “Nói như vậy, lời nói chân tâm của cô nương khẳng định sẽ làm ta khó tiếp nhận rồi. An cô nương mời nói thẳng, ta đã chuẩn bị nghe.”

An Ngọc Tình nói: “Biện pháp này của ngươi hoàn toàn là nghĩ như thế này: Sức lực của một người có hạn, ba người hợp lại đương nhiên sẽ lớn hơn. Vấn đề là cho dù đúng như sở liệu của ngươi, chúng ta có thể mở tiên môn tiến nhập động thiên phúc địa, cũng chỉ có một mình ngươi có bản lĩnh xuyên qua. Bởi vì ta và Kỷ Thiên Thiên chỉ có một trong hai thứ đó, nên không thể chống lại năng lượng sản sinh ra khi tiên môn mở, sẽ lại tái diễn tình cảnh trước khi thiên địa tâm tam bội hợp nhất, ngươi bị bắn văng ra xa thiếu chút mất mạng. Hơn nữa, có lẽ chỉ có người kết hạ kim đan, đem âm thần hóa thành dương thần, mới có thể xuyên qua tiên môn, tới được phía bên kia. Không có cách nào khác.”

Yến Phi thở dài: “Cô nương nói vậy làm lòng ta cũng nguội lạnh theo. Bất quá ta rất tin tưởng nhất định có biện pháp giải quyết.”

An Ngọc Tình nói: “Mỗi một người tu đạo, đều có loại niềm tin kiên định bất dịch này, mà thật sự bọn họ cuối cùng đều đối mặt thất bại. Mặc dù trên ‘thái bình động cực kinh’ có sự tích Quảng Thành Tử vũ hóa đăng tiên. nhưng ông ta có thật sự thành công mở ra tiên môn, phá không mà đi hay không, lại không có ai được biết. Giống như sư công người võ công cái thế, trí có thể thông thiên, vẫn phải ngậm hờn mà chết. Con đường này chỉ có thể dùng câu khó như lên trời để hình dung.”

Yến Phi kiên quyết: “Ta dù sao đi nữa cũng muốn thử một lần.”

An Ngọc Tình nói: “Ngươi có nghĩ tới hậu quả không? Ngươi chỉ có thể thử một lần thôi. Nếu không thành công, ngươi sẽ mất cơ hội duy nhất ‘phá toái hư không’ tiến vào tiên giới hoặc tự tấn. tiếp đó là cơn ác mộng trường sinh vĩnh viễn không dừng. Ngươi sẽ đối mặt với những việc mà ngươi không muốn gặp nhất.”

Yến Phi đáp: “Bất luận hậu quả như thế nào, ta cũng quyết định làm như vậy. Một là chúng ta ba người tay nắm tay li khai, hoặc là tất cả đều ở lại.”

An Ngọc Tình đột nhiên nở nụ cười, nói: “Bây giờ ngươi ta thật sự tin rằng Yến Phi ngươi có thành ý rồi. Được rồi. Đợi ta suy nghĩ về việc này đã.”

Khi Trác Cuồng Sinh một mình chiếm một bàn, ở trong khoang thuyền ngẩn người nhìn quang cảnh tuyết bay toán loạn bên ngoài, thì Cao Ngạn trở về, thần sắc uể oải, ngồi xuống bên lão.

Trác Cuồng Sinh hỏi: “Nàng ta vẫn không cho người vào sao?”

Cao Ngạn lắc đầu đáp: “Nàng nói sẽ ra tìm ta. Ôi! Phản ứng của nàng cổ quái như thế, thật khiến người ta lo lắng.”

Trác Cuồng Sinh mỉm cười: “Trái lại mới đúng, phản ứng của nàng ta thế mới hợp lý.”

Cao Ngạn thất thanh hỏi: “Hợp lý?”

Khoang thuyền lớn như thế, chỉ có hai bàn có khách nhân ngồi. Những vị khách khác nếu không lên vọng đài, thì cũng ra sàn thuyền ngắm cảnh đẹp tuyệt lớn rơi ở hai bờ. Trận tuyết lớn này đến sớm, làm người tới tham quan ngạc nhiên mừng rỡ.

Trác Cuồng Sinh thở dài: “Lần này thì hết rồi!”

Cao Ngạn chấn động kêu lên: “Hết rồi! Người không cần phải dọa tại?”

Trác Cuồng Sinh cười khở: “Ta không phải nói người và Tiểu Bạch Nhạn hết rồi, mà là nói chúng ta đã mất hết lợi thế rồi. Tuyết rơi lớn như vậy, Phương tổng làm thế nào có thể ngủ được tông tích địch nhân? Ngược lại đối với địch nhân quen chịu khắc khổ lại có lợi.”

Cao Ngạn nói: “Bình tới tướng cản, nước tới đất ngăn, chỉ cần chúng ta có thể duy trì giao thông thủy lộ, thì sợ cái con bà gì? Việc này đợi trở về Biên Hoang tập rồi mới nghĩ vậy. Nói cho ta biết, vì sao phản ứng như vậy của nàng là hợp lý?”

Trác Cuồng Sinh mắng: “Tên tiểu tử này thật là khôn ba năm, đại một giờ, đạo lý đơn giản như thế cũng nghĩ không ra. Dùng tuyệt chiêu của Lưu gia, người cần đứng tại lập trường của người khác mà nghĩ, không cần cả ngày chỉ nghĩ Tiểu Bạch Nhạn yêu người thế nào, làm sao có thể vì người mà bỏ qua hết thấy. Con bà nó! Sự tình đương nhiên không phải như thế. Ở trong lòng nàng ta, ân tình của lão Nhiếp đối với nàng hiển nhiên đủ cả mười phần. Cho nên khi nàng ta hiểu được tiểu tử nhà người cùng với Yến Phi làm lão Nhiếp chịu nhục, nàng ta sẽ sinh ra ý tự trách, cảm thấy là nàng đã hại lão Nhiếp, bởi vậy trong lòng cực kỳ khó chịu. Chính như theo lời người, giữa sư phụ và tình ái nửa đời còn lại, nàng ta chẳng biết lựa chọn như thế nào. Hiểu chưa?”

Cao Ngạn gãi đầu hỏi lại: “Cái gì gọi là tình ái nửa đời còn lại?”

Trác Cuồng Sinh dùng tư thái chuyên gia chỉ điểm nói: “Đương nhiên là chỉ tình huống giữa người và Tiểu Bạch Nhạn. Nhìn từ bên ngoài, Tiểu Bạch Nhạn đúng là có chút ý tứ đối với người, nhưng lại còn lâu mới đến mức biển cạn đá mòn, mãi không thay đổi con bà gì như người nói. Nhiều nhất chỉ là yêu mến tên tiểu tử dần dần nhà người để cùng ăn uống rong chơi thôi. Không phải dọa người, tình yêu của người và Tiểu Bạch Nhạn đang ở bên bờ nguy hiểm, thành hay bại, toàn là phải xem thành ý của người.”

Cao Ngạn ngẩn ngơ hỏi: “Thành ý? Lão tử ta còn chưa đủ thành ý sao?”

Trác Cuồng Sinh trợn mắt nhìn gã, thở dài: “Cái gọi là thành ý của người, chỉ là đều vì lo nghĩ cho chính người, đều là cái gì tình nguyện một phía. Con bà nó, loại thái độ chỉ lo cho bản thân này của người phải thay đổi đi, chuyển qua suy nghĩ cho Tiểu Bạch Nhạn, mới có thể làm nàng ta cảm thấy người đặt nàng ở vị trí quan trọng nhất.”

Cao Ngạn lộ ra thần sắc suy tư ngoài ý liệu của lão, gật đầu: “Những lời này của lão rất có đạo lý. Ta không thể chỉ lo cho cảm giác của mình, mà lơ là cảm nghĩ của nàng. Nàng có hoàn cảnh của nàng, có lo lắng và phiền não của nàng. Đúng! Ta cần nghĩ cách hiểu được nàng, giải quyết phiền não cho nàng. Ha! Lão tử ta có nên chịu đòn nhận tội với lão Nhiếp của nàng, cầu lão nhân gia của nàng đại nhân đại lượng, tha thứ tiểu tử ta đã mạo phạm hay không? Hắc! Ta nói không đúng sao? Vì sao lão lại nháy mắt ra hiệu như thế, đau bụng phải không?”

Trác Cuồng Sinh giả ra vẻ mặt sắp chết.

Cao Ngạn cuối cùng cũng phát giác ra, quay đầu lại nhìn, lập tức vừa mừng vừa sợ.

Tiểu Bạch Nhận chu cái miệng nhỏ nhắn đang đứng ở sau gã, nhần nạy nhìn hai người cười nói: “Ta cái gì cũng không nghe thấy. Đến đây! Đói bụng rồi! Có cái gì ngon không?”

Yến Phi rời khỏi tĩnh viện mà An Ngọc Tình ở nhờ, đặt chân lên Quy Thiện viên, trong lòng đã nhẹ nhàng hơn.

Chàng mặc dù đã tự mình hạ mục tiêu xuống cơ hồ không có khả năng đạt được, nhưng ít ra cũng có phương hướng cố gắng phấn đấu, cuộc sống vì thế mà cũng trở nên thú vị trở lại. Đối với An Ngọc Tình chàng có một phần cảm tình sâu sắc, bao gồm cả cảm kích, kính trọng và quan hệ nam nữ vi diệu khó hình dung được. Chàng đương nhiên tuyệt đối không phải là thay đổi tình cảm, đối với Kỷ Thiên Thiên chàng vẫn vĩnh viễn không thay lòng, nhưng giữa nam nữ ngoại trừ ái tình, cũng có thể có thứ khác.

Yến Phi đang bước lên tiểu kiều trong viên, đột nhiên đứng lại, nhẹ nhàng nói: “Ra mặt đi!”

Lư Tuần hiện thân ở đầu kia tiểu kiều, hai mắt sáng rực tia sáng khác lạ, nhìn chàng không chớp mắt, bình tĩnh nói: “Lần này ta nhận được phi cấp truyền thư của Thiên Sư, nhờ ta nhần một tin cho Yến huynh.”

Yến Phi thăm nghĩ việc phải đến thì cuối cùng sẽ đến, muốn tránh cũng không được, thăm thở dài một hơi, nói: “Lư huynh xin cứ nói.”

Lư Tuần mỉm cười: “Yến huynh là người thông minh, chắc đã đoán được là chuyện gì. Bất quá trước khi nói ra, ta lại muốn lĩnh giáo trước, xem Yến huynh thật có tư cách khiêu chiến Thiên Sư hay không. Đây tất cả đều là chủ trương của cá nhân ta, không có quan hệ với Thiên Sư.”

Yến Phi cười ha hả: “Lư huynh cứ suy nghĩ cho kỹ, vì ta thật sự có lòng giết huynh, chỉ là ngại huynh là sứ giả nhần tin, hạ độc thủ với huynh tựa hồ thiếu phong độ. Nhưng nếu Lư huynh chịu cho ta tiện nghi như vậy, ta tuyệt đối sẽ không bỏ qua cơ hội này. Mời Lư huynh!”

Lư Tuần lộ ra vẻ nghi hoặc, ngạc nhiên: “Yến huynh chắc không biết ta đã luyện thành Hoàng thiên đại pháp, muốn giết ta không thể dễ dàng như vậy đâu.”

Yến Phi chậm rãi nói: “Lư huynh có cân lượng gì ta đương nhiên biết rõ. Nếu không, lệnh sư sao lại bớt thời gian trong trăm việc bận đến thù tiếp ta? Lư huynh không phải đã thay đổi chủ ý chứ? Muốn động thủ thì nhanh lên, còn có chuyện khác chờ ta đi làm.”

Lư Tuần không chút giận dữ, dùng tinh thần dò xét chàng, đồng thời thúc phát chân khí, như bức tường đẩy về phía Yến Phi, nói: “Trước khi động thủ, ta muốn thỉnh giáo Yến huynh một chuyện.”

Yến Phi vận động chân dương chân âm trong cơ thể. Chân khí của Lư Tuần công tới không thể ảnh hưởng chút gì tới chàng, chàng giống như núi non cao lớn trước một cơn lốc, sừng sững bất động. Nói: “Người vì sao cho rằng ta sẽ trả lời người?”

”Keng!”

Điệp Luyến Hoa rời vó.

Muốn giết Lư Tuần, kẻ đã luyện thành Hoàng thiên đại pháp, chỉ có một biện pháp, đó là bức y đối đầu với tiên môn quyết, sau đó xem y có thể chịu được bao nhiêu kiếm.

Điệp Luyến Hoa hóa thành vệt dài, bắn về phía Lư Tuần.

Cao thủ quyết đấu, lúc đầu sẽ dùng chiêu số đánh bữa, để dò xét nông sâu của đối phương, rồi mới đề ra chiến lược sách thuật tấn công, phòng thủ. Cho nên nếu đối thủ ra thủ pháp lấy cứng đối cứng, thế nào cũng không được né tránh. Nếu không, chẳng những mất thân phận, mà còn mất đi khí thế, vậy chẳng khác nào tự nhận không có công lực đối đầu.

Yến Phi chính là lợi dụng điểm này, trước tiên về mặt đối đáp không nhường nửa bước, cố ý chọc giận Lư Tuần. Mặc dù thành công không lớn, nhưng cũng tạo ra bầu không khí khiến Lư Tuần không thể không bộc lộ công phu thực sự. Trừ phi Lư Tuần là kẻ không cần thể diện, nếu không đều sẽ không thể tránh trái né phải không giao chiến.

Nếu có thể giết chết Lư Tuần, đối với Thiên Sư sẽ tạo thành đả kích nghiêm trọng, đối với Lưu Dụ sẽ cực kỳ có lợi. Cho nên Yến Phi nói thẳng với Lư Tuần là có ý giết y, tuyệt không phải chỉ là nói suông.

Lư Tuần quả nhiên hai mắt sát khí bùng lên, đạo bào toàn thân phồng lên, hai mắt tử mang cực thịnh, hiển thị y trong phút chốc đã vận Hoàng thiên đại pháp đến cực hạn, đồng thời chân đạp kì bộ, lao vọt tới, song quyền đánh ra.

Nếu đổi lại là một cao thủ bậc nhất khác, sẽ cho là Lư Tuần muốn dùng quyền phải trọng kích kiếm phong, một quyền khác thì phòng chỗ hở của đòn công kích, là chiêu Liên tiêu đái đả.

Thêm một cấp bậc nữa, e rằng cả thứ tự đối phương ra quyền trước sau cũng không biết rõ lắm.

Nhưng cao minh như Yến Phi, lại nhìn ra chiêu này của Lư Tuần ngầm chứa càn khôn, không đơn giản như bên ngoài. Bởi vì chàng không những cảm ứng được phân bố công lực của Lư Tuần, quyền trái đánh sau là chính, mà còn có lưu lại dư lực.

Yến Phi trong lòng thầm khen, Lư Tuần đúng là được Tôn Ân chân truyền. Một chiêu vô cùng đơn giản, bên trong lại biến hóa ngàn vạn, bao hàm cả kế dụ địch và mê hoặc địch.

Điệp Luyến Hoa nguyên thức không thay đổi, đâm thẳng tới. Nhưng trên thực tế đã sinh ra biến hóa vi diệu, trì hoãn lại một chút.

Lư Tuần sinh ra cảm ứng, hét lên một tiếng, quyền trái đột nhiên biến mất. Nguyên lai là ống tay áo rộng thùng thình cuốn về phía trước, bao phủ lấy quyền đầu, quyền phải lại nhanh chóng thu về sau ba tấc.

Ống tay áo chứa đầy kinh khí, phát sau mà tới trước quất, đánh vào kiếm phong của Điệp Luyến Hoa. Nếu bị chiêu này quất trúng, cho dù cái Yến Phi dùng chính là tiên môn quyết, cũng phải bị đòn quất của y đánh cho bảo kiếm lệch sang một bên. Như vậy Lư Tuần sẽ có thể đem kinh lực chuyển sang quyền phải, thừa cơ đánh vào, làm Yến Phi trọng thương, chí ít cũng có thể đoạt được ưu thế trên cơ.

Yến Phi hừ lạnh một tiếng, Điệp Luyến Hoa sinh ra biến hóa khi đang ở tốc độ cao, hóa thể đâm lúc trước thành hất ngang, nhắm vào giữa ống tay áo rộng của Lư Tuần đang mạnh mẽ đánh tới.

Thủy hỏa tại kiếm phong giao kích, bộc phát tiên môn kinh.

”Bùng!”

Ngoài ý liệu của Yến Phi, ống tay áo của Lư Tuần không bị hai đạo chân khí thái dương thái âm hoàn toàn tương phản đánh nát thành bụi phấn, chỉ là bị thụt vào trong, hiện ra hình dạng quyền đầu giấu bên trong. Tiếp đó Lư Tuần hồn thể bị chấn động, văng xéo ra, rơi xuống bên cạnh một bụi trúc ở ngoài ba trượng.

Yến Phi cũng bị lực phản chấn của y chấn lùi nửa bước, không thể thừa thế truy kích.

”Choeng!”

Điệp Luyến Hoa trở vào trong bao.

Lư Tuần sau khi rơi xuống đất vẫn phải lùi một bước, hoảng sợ hỏi: “Đây là công phu gì?”

Yến Phi như không có chuyện gì, mỉm cười đáp: “Muốn biết đây là công phu gì, hãy trở về hỏi Tôn Ân đi! Lư huynh đúng là đã được chân truyền Hoàng thiên đại pháp, rất hiếm có.”

Lư Tuần lúc này trên mặt mới hồi phục huyết sắc, rõ ràng y có năng lực đỡ được một chiêu Tiên môn quyết, hai mắt bắn ra thần sắc kinh nghi bất định, trầm giọng: “Ta không thể không thừa nhận Yến huynh có tư cách khiêu chiến Thiên Sư, trận này coi như xóa bỏ. Thế nào?”

Yến Phi trong lòng kêu đáng tiếc, bất quá đối phương chung qui cũng là sứ giả truyền tin, nếu bức y động thủ thì có phần thiếu phong độ, trừ phi y tự động mời mọc. Hơn nữa chàng lo lắng thêm một tầng, công lực của Lư Tuần lúc đó sẽ trên cả Sử Cừ Ni Quy. Nếu như muốn giết y, tất phải dùng Tiên môn quyết. Nếu như dùng đến cực hạn, tổn hao chân nguyên khẳng định sẽ cực kì nghiêm trọng, còn có thể phản ngược lại đả thương bản thân. Như thế thì chẳng có cách nào tốc chiến tốc thắng với Tôn Ân, để mau chóng trở về Biên Hoang tập.

Nói khác đi, muốn giết được Lư Tuần tuyệt không phải là việc dễ dàng. Cái đó gọi là hành gia một khi xuất thủ, sẽ biết có được hay không. Chỉ từ một chiêu chặn kiếm này của Lư Tuần, thì cũng biết lộ số của y quỹ biến đa kì, rất khó nắm bắt, muốn tóm lấy chỗ yếu hại của y cũng sẽ là chuyện phi thường gian khổ.

Yến Phi thông dong nói: “Vây tùy theo tôn ý.”

Lư Tuần thở dài: “Mặc dù ta và Yến huynh thời gian qua ở vào lập trường đối địch, nhưng ta rất tán thưởng Yến huynh. Nói ra có lẽ Yến huynh không tin, bây giờ chuyện mà ta muốn nhất, không phải là giết Yến huynh, mà là muốn cùng Yến huynh đến một tửu quán, ngồi xuống nâng cốc nói chuyện vui vẻ, thảo luận các loại vấn đề nan giải của võ học.”

Hắn lại nói tiếp: “Sự thật là từ khi ta được Thiên Sư truyền thụ Hoàng thiên đại pháp, thì suốt ngày chìm đắm trong trời đất của võ học, hết thấy chuyện khác đều trở nên không quan trọng nữa.”

Yến Phi ngạc nhiên: “Nguyên lai Lư huynh lại có ý nghĩ này, đúng là ngoài suy nghĩ của ta. Trong ấn tượng của ta, Lư huynh trước nay là người máu lạnh vô tình, là loại người vì cầu thành công mà không từ thủ đoạn.”

Lư Tuần nghiêm mặt nói: “Người vẫn là người, vẫn có huyết nhục và tình cảm. Yến huynh cũng không phải là ta, nên sẽ không hiểu được cừ hận của thế tộc bốn thổ Đông Ngô chúng ta đối với Tần thất. Không nói nhiều nữa, Thiên Sư nhờ ta truyền lời với Yến huynh, Thiên Sư sẽ ở ngọn núi cao nhất Phiêu Miểu phong của Thái Hồ tây sơn đợi Yến huynh mười ngày. Mời Yến huynh phó ước đúng hạn.”

Yến Phi gật đầu: “Ta biết rồi!”

Chàng thấy Lư Tuần muốn nói lại thôi, mỉm cười nói: “Lư huynh trong lòng có nghĩ vấn gì, cứ nói ra, xem ta có thể hồi đáp được không.”

Lư Tuần lập tức hoàn toàn tiêu tan địch ý, vui vẻ nói: “Trước tiên muốn đa tạ hảo ý của Yến huynh. Cái ta muốn hỏi chính là lúc Yến huynh với Thiên Sư quyết chiến lần thứ hai, rốt cuộc đã phát sinh chuyện gì? Thiên Sư sau khi trở về, như biến thành một người khác, đối với chuyện của Thiên Sư đạo từ đó thấy tay không để ý nữa.”

Yến Phi khó khăn đáp: “Ta nên trả lời như thế nào? Có thể nói như thế này. Do cơ duyên xảo hợp, khi quyết chiến chưa phân thắng bại thì đã kết thúc. Nhưng lệnh sư lại ngoài sở liệu của ta biết được việc thành tiên thành thánh tuyệt không phải là chuyện si tâm vọng tưởng, cũng có thể nói là lệnh sư đột nhiên giác ngộ được chí đạo.”

Lư Tuần ngậy người một lúc rồi thì lễ: “Đa tạ Yến huynh chỉ điểm.”

Sau đó lập tức rời đi.

415. Bình Lai Tương Đáng*

Tin tốt duy nhất là nhận được phi cáp truyền thư của Trình Thương Cổ trên Hoang Mộng tam hào gửi đến báo tin chuyện đẩy lùi được Hưởng Vũ Điền. Bất quá mọi người không có ai tỏ ra hân hoan bởi vì Hưởng Vũ Điền càng ngày càng trở nên lợi hại, muốn đến là đến, muốn đi là đi, không ai cản trở được y.

Hồng Tử Xuân nói: “Tên gia hỏa này không biết đã khôi phục lại công lực được chưa?”

Hắn hỏi câu này cũng chính là biểu hiện thái độ hoài nghi của hắn, vì vậy hy vọng có được câu trả lời.

Vương Trấn Ác đáp: “Căn cứ theo thời gian thì y đã vội vã lên đường sau khi ta quay lại Biên Hoang tập. Trừ phi y có bản lĩnh khôi phục công lực trong lúc đang phi hành trên đường, nếu không y căn bản không có thời gian rồi để luyện công.”

Trong lòng mọi người đều căng thẳng. Hưởng Vũ Điền không ở trong trạng thái tốt nhất mà đã khó đối phó vậy. Lúc y ở trạng thái tốt nhất thì sẽ như thế nào? Bọn họ không dám tưởng tới.

Mộ Dung Chiên đưa mắt nhìn ra không gian trắng xoá mênh mông ngoài cửa sổ rồi nói: “Phương tổng lần này khẳng định phải tay trắng trở về. Bọn ta tính toán sao đây?”

Vương Trấn Ác trầm giọng đáp: “Chúng ta phải thu hẹp chiến tuyến lại. Chuyện này phải nói đến hai mặt. Trước tiên chúng ta phải tăng cường chuyện phòng ngự của bản thân Biên Hoang tập để phòng Bí nhân đến xâm phạm. Hưởng Vũ Điền là kẻ thông minh, ngày nào y chưa hiểu được phương pháp bọn ta có thể nắm

được hành tung của y, ngày đó y sẽ không dám mạo hiểm. Nếu quả y có đảm lược tiến vào Biên Hoang tập, chiếc mũi linh diệu của Phương Tổng sẽ dạy cho y biết thế nào hối hận không kịp.”

Hồng Tử Xuân gật đầu nói: “Đúng! Kể cả khi Bí nhân toàn lực đến tấn công, với thật lực của chúng ta, bọn chúng chỉ như trứng chọi đá mà thôi. Muốn đến đây phá sao? Chính là điều bọn ta đang mong mỏi, còn hận sao chúng lại không đến.”

Lưu Mục Chi cười nhẹ: “Vì vậy tình huống vẫn chưa phải là quá tồi tệ.”

Vương Trấn Ác nói: “Mặt khác bọn ta phải tập trung lực lượng bảo hộ giao thông trên Dĩnh Thuỷ. Chỉ cần thuỷ lộ thông suốt, Biên Hoang tập có thể bảo trì được sự hưng thịnh. Bất luận là Yên nhân hay Bí nhân đều không giỏi thuỷ chiến. Đội chiến thuyền của chúng ta có thật lực để duy trì giao thông thuỷ lộ.”

Khi đường bộ bị tuyết phủ khó đi, Dĩnh Thuỷ trở thành tuyến giao thông quan trọng của Biên Hoang tập, cũng thành tính mệnh của Biên Hoang tập. Nếu Dĩnh Thuỷ bị cắt đứt, tình huống khó mà tưởng tượng nổi.

Giang Văn Thanh thở dài một hơi, muốn nói mà không ra lời.

Mọi người đều hiểu tâm sự của nàng. Vì phải chi viện cho Lưu Dụ và Đồ Phụng Tam ở phương Nam, Đại Giang bang đã điều một lượng lớn chiến thuyền và chiến sỹ đi. Lực lượng thuỷ sư hiện thời trở thành bạc nhược, chắc chắn không thể làm được cả hai việc là phòng thủ và đảm bảo an ninh trên Dĩnh Thuỷ.

Muốn đóng chiến thuyền mới lại không thể không tìm mua vật liệu ở phương Nam. Nhưng tiền bạc của Đại Giang bang đang thiếu thốn, thành ra khó khăn.

Lưu Mục Chi nói: “Thành trì ở bờ bắc Tứ Thuỷ danh nghĩa là vào trong tay người Yên nhưng trận cước của người Yên vẫn chưa ổn định, vô lực mở rộng phạm vi ảnh hưởng ra xa. Vì vậy hiện giờ bọn ta vẫn có thể dựa vào những Hoang nhân huynh đệ của mình đến phương Bắc mua hàng về rồi giao dịch với phương Nam. Nhưng Mộ Dung Thuỷ chắc chắn không muốn thấy chuyện này. Không sớm thì muộn hẳn sẽ tìm cách phong toả liên hệ với phương Bắc của bọn ta.”

Hồng Tử Xuân lắc đầu: “Chỉ cần có lời lãi là không ai có thể hoàn toàn phong toả chuyện làm ăn giữa người phương Bắc và bọn ta. Lần này toàn quân của Mộ Dung Bảo bị diệt. Đại Yên tổn thất tám vạn tinh binh. Mộ Dung Thuỷ vẫn phải trú binh ở Quan ngoại để phòng quân hùng ở Quan Trung xuất quan tranh thắng. Chiến tuyến ở Bình Thành và Nhạn Môn cũng cần rất nhiều quân lính. Hẳn muốn phong toả bọn ta tưởng dễ thế sao?”

Lưu Mục Chi thở dài: “Vấn đề chính là ở mùa tuyết thu đến sớm này. Làm cho Dĩnh Thuỷ trở thành yếu đạo giao thông duy nhất. Mộ Dung Thuỷ chỉ cần phái người phong toả cửa sông ở Tứ, Dĩnh, thiết lập bảo trại hai bên bờ rồi sau đó khoá chặt đường thuỷ. Bọn ta lập tức rơi vào tình thế hạ phong.”

Mộ Dung Chiến gật đầu: “Đúng! Mộ Dung Thuỷ khẳng định sẽ làm vậy.”

Vương Trấn Ác quyết đoán nói: “Phương pháp ứng phó chính là phải nhanh hơn Mộ Dung Thuỷ một bước chiếm lấy cửa sông. Bọn ta phải chiến thắng trong trận chiến này mới có thể từ bị động chuyển sang chủ động, rồi kéo Mộ Dung Thuỷ tới. Hiện tại ở Biên Hoang tập có rất nhiều vũ khí phòng ngự do người Yên, người Khương để lại. Chỉ cần chúng ta kiến lập được cứ điểm ở cửa sông là có thể thủ vững như Thái Sơn, lại có thể chi viện cho đường thuỷ. Kể cả nếu Mộ Dung Thuỷ toàn lực tấn công, bọn ta cũng có thể tử thủ một đoạn thời gian.”

Lưu Mục Chi cười nhẹ: “Đó là phương pháp phòng ngự tốt nhất, đưa chiến tuyến lên biên giới phía bắc của Biên Hoang. Trong thủ có công. Chỉ cần bọn ta phối hợp tốt ở mọi phương diện, cứ điểm ở cửa sông sẽ giống như Thạch Đầu Thành với Kiến Khang vậy.”

Giang Văn Thanh thở ra một hơi nói: “Nếu vậy bọn ta chỉ cần có mười chiến thuyền có tính năng tốt là có thể bảo vệ được Dĩnh Thuỷ.”

Mộ Dung Chiến đưa ra quyết định cuối cùng nói: “Vậy cứ thế đi. Ta phải đi tìm Thác Bạt đương gia, Hồ Lô đương gia và Cơ đại thiếu gia nói chuyện, xem ý kiến của họ thế nào.”

Hồng Tử Xuân hỏi: “Đối phó với Bí nhân thế nào đây? Làm sao để biến bị động thành chủ động?”

Mộ Dung Chiến đáp: “Nhiệm vụ nặng nề đó cứ để lên người Cao tiểu tử đi. Ở Biên Hoang tập không ai so được với gã về chuyện tra xét tình báo. Thủ hạ của gã có rất nhiều thám tử giỏi. Bản thân Cao tiểu tử nắm rõ Biên Hoang như trong lòng bàn tay. Đối phương kể cả nấp trong Vu Nữ Khâu cũng khó mà lọt qua mắt gã. Bí nhân thuỷ chung vẫn là người ngoài đến đây, phải mất một đoạn thời gian mới nắm rõ được Biên Hoang. Vì vậy trong cuộc chiến tình báo này phải lấy nhanh chế chậm. Kẻ nào nắm được tình huống của đối phương trước, kẻ đó sẽ thắng lợi.”

Hồng Tử Xuân lắc đầu than: “Ài! Cao tiểu tử! Đầu óc gã giờ bị Tiểu Bạch Nhận chiếm hết rồi.”

Giang Văn Thanh nói: “Nếu quả Biên Hoang tập bị huỷ, ‘Tiểu Bạch Nhận chi luyện’ của gã cũng không thể hoàn thành được.”

Lưu Mục Chi bỗng nhiên hiểu ra nói: “Nghe lời Chiến soái nói vừa rồi ta mới hiểu rõ vị trí của Cao thiếu gia trong lòng Hoang nhân. Không lạ khi Hường Vũ Điền quyết ý hành thích Cao thiếu gia như vậy, bởi vì gã chính là người Hường Vũ Điền cố kỵ nhất.”

Vương Trấn Ác hỏi: “Hiện tại Tiểu Bạch Nhận đã đến đây. Gã có thể phân thân sao?”

Giang Văn Thanh nói: “Đến lượt gã lựa chọn sao? Sự tình có việc nhanh việc chậm mà.”

Lưu Mục Chi nói: “Chuyện Bí tộc là cấp bách thì không cần phải bàn. Nhưng nếu như gặp phải Hường Vũ Điền, Cao thiếu gia tất sẽ hung đa cát thiểu.”

Mộ Dung Chiến cười: “Lão cứ an tâm! Trước trận chiến Phi Thuỷ do có Yến Phi bảo hộ cho gã nên không ai dám động thủ với Cao tiểu tử ở trong Biên Hoang tập. Ai cũng tìm cách đợi khi Cao tiểu tử ra ngoài Tập làm việc thì thu thập gã. Có điều đến tận bây giờ vẫn chưa ai làm gì được. Tiểu Bạch Nhận kia là ngoại lệ duy nhất. Tiểu tử đó tự có biện pháp sinh tồn ở Biên Hoang. Gã theo dấu người khác thì dễ, người khác muốn theo dấu gã khó bằng lên trời.”

Rồi hắn lại nói tiếp: “Cứ quyết định vậy đi. Khi Cao tiểu tử quay lại cũng là lúc triển khai việc dò xét toàn diện ở Biên Hoang. Việc tiến chiếm cửa sông do đại tiểu thư và Trấn Ác phụ trách. Khi nào chuẩn bị xong thì lập tức xuất phát.”

Mọi người lớn tiếng đáp ứng.

Yến Phi quay về Thanh Khê Tiểu Trúc không thấy Tống Bi Phong, cũng không thấy Đồ Phụng Tam và Khoái Ân, chỉ có mỗi mình Lưu Dụ đang ngồi ngây ngốc trong phòng.

Yến Phi ngồi xuống cạnh gã hỏi: “Tổng đại ca chưa quay về sao?”

Lưu Dụ quay sang nhìn chàng, khôi phục lại thần sắc trả lời: “Tổng đại ca ra ngoài tìm các bằng hữu bang hội giúp đỡ tìm hiểu một vài việc. Người vừa rồi đến không thấy Tống ca đi sao?”

Yến Phi không trả lời mà hỏi lại: “Người sao lại có bộ dạng nghĩ ngợi thế?”

“Àm!”

Lưu Dụ vỗ tay xuống mặt bàn làm Yến Phi cũng phải ngạc nhiên, sau đó mới đau khổ nói: “Lòng ta vô cùng thống khổ, thật hận!”

Yến Phi thở dài hỏi: “Vẫn chưa bỏ được sao?”

Lưu Dụ hần học đáp: “Chuyện này có thể bỏ đi được sao? Đạm Chân ... Ôi! Ta thật sự không muốn nghĩ đến. Những lời này ta chỉ có thể nói với riêng người. Có một ngày ta sẽ tự thân giết chết Hoàn Huyền và Lưu Lao Chi, vì Đạm Chân tẩy rửa sỉ nhục.”

Yến Phi nói: “Sống trong cừu hận không phải là giải pháp. Ta đã từng kinh qua tư vị đó, ăn không ngon, ngủ không yên. Lưu huynh sao không đem tinh thần vào mục tiêu và lý tưởng cao xa mang hạnh phúc đến cho khổ dân ở phương Nam đi.”

Lưu Dụ đáp: “Ta hiểu điều đó. Sự thật ta đã khá hơn rất nhiều. Chỉ là hai ngày qua lại phóng tâm nghĩ ngợi nên mới có nhiều cảm xúc như vậy. Có lẽ việc ta không cần phải giấu người nên mới dễ dàng bộc lộ

tình cảm trong nội tâm mình ra ngoài. Nhưng quả là mỗi khi nghĩ đến Đạm Chân ta lại khó mà khống chế được bản thân.”

Yến Phi đáp: “Tâm bệnh phải dùng đến tâm được. Chẳng lẽ không ai có thể thay thế vị trí của Đạm Chân trong lòng người sao?”

Trong đầu Lưu Dụ không ngờ trước tiên lại nghĩ đến Tạ Chung Tú, sau đó là Giang Văn Thanh rồi cuối cùng là Nhậm Thanh Thị. Điều đó làm gã bản thân cũng phải giật mình.

Sao lại không phải là Giang Văn Thanh? Mỹ nữ đó với gã tình thâm nghĩa trọng. Bản thân nàng cũng không có gì phải chê trách, tài sắc song toàn, khẳng định sẽ là vợ hiền, dâu thảo.

Lờ mờ gã nắm được nguyên nhân đằng sau lại vậy. Đó là vì Tạ Chung Tú chính là một Vương Đạm Chân khác. Cũng kiểu khóc cười đậm tính nữ nhi nhà cao môn đại tộc đó làm gã khi đã ôm nàng rồi thì cảm thấy tư vị ngây ngất tưởng không bao giờ quay lại kia lại ulla về. Ôm ấp Tạ Chung Tú giống như ôm ấp Vương Đạm Chân. Cảm giác yêu thương ôm ấp Đạm Chân gã từng trải qua đó, không ai ngoài Chung Tú có thể thay thế được.

Lưu Dụ trong lòng nảy sinh ra cảnh báo nguy hiểm.

Tạ Chung Tú tuyệt không thể động vào.

Cao môn đại tộc Kiến Khang có thể chấp nhận gã là một Thống soái quân sự kế tục Tạ Huyền, nhưng tuyệt không thể chấp nhận thân phận hàn môn áo vải như gã lại cưới thiên chi kiều nữ của cao môn đại tộc được.

Giống như Đồ Phụng Tam đã nói, chỉ có thể trở thành Hoàng đế cửu ngũ chí tôn, gã mới có thể vượt qua cấm kỵ không thể vượt qua giữa cao môn và hàn tộc.

Yến Phi hỏi: “Người đang nghĩ gì vậy?”

Lưu Dụ trong lòng phát lạnh. Bản thân có ý nghĩ đó làm gã phải chấn kinh.

Không!

Tạ Chung Tú tuyệt không thể động vào, nghĩ tới cũng không được, hơn nữa gã còn từng trước mặt Đồ Phụng Tam và Tống Bi Phong nói rõ ràng.

Lưu Dụ cười khổ: “Nói ra được quả là dễ chịu. Không có nghĩ gì đâu. Người vẫn chưa trả lời câu hỏi của ta.”

Yến Phi bình tĩnh đáp: “Ta vừa gặp Lư Tuân.”

Lưu Dụ ngạc nhiên.

Yến Phi đem việc gặp Lư Tuân thế nào ra kể lại, cuối cùng nói: “Cuộc chiến với Tôn Ân tuyệt không thể tránh khỏi. Chỉ cần ta không chết sẽ quay lại Biên Hoang tập.”

Lưu Dụ lo lắng: “Nghe lời người nói tựa như không có tin tâm nhiều.”

Yến Phi cười khổ: “Đối đầu với nhân vật như Tôn Ân, ai dám mạnh miệng nói sẽ thắng? Cũng may võ công ta mỗi ngày lại tiến bộ, giúp ta càng có lực.”

Lưu Dụ nói: “Yến Phi sẽ không thua.”

Yến Phi hỏi: “Cũng mong là như vậy! Tình hình của người thế nào?”

Lưu Dụ hồi phục lại trạng thái bình thường, hai mắt lấp lánh những tia kỳ dị, trầm giọng đáp: “Ta đã đến thời khắc quan trọng nhất trong cuộc đời. Thành hay bại không còn phụ thuộc vào thái độ của Tư Mã Đạo Tử với ta nữa mà phụ thuộc vào việc ta có thể đánh bại Thiên Sư quân hay không. Phụng Tam đã giúp ta định ra chiến thuật và sách lược. Con đường này tịnh không dễ đi, nhưng ta sẽ kiên trì mà bước đến khi ta chính thức thành người mà cao môn và hàn tộc không ai còn hoài nghi nữa. Khi đó ta coi như đã thành công bước đầu.”

Yến Phi ngạc nhiên hỏi: “Vậy mà chỉ là thành công ban đầu sao?”

Lưu Dụ đáp: “Đây là con đường rất dài. Giải quyết xong Thiên Sư quân, còn có vấn đề khó khăn là Hoàn Huyền. Thế lực của Hoàn Huyền và Nhiếp Thiên Hoàn mỗi ngày một lớn trong khi bọn ta trong cuộc đại chiến với Thiên Sư Quân không tránh khỏi tổn thất. Trong cuộc chiến lâu dài này, bọn ta phải có sách lược linh hoạt, mới có thể đoạt được hy vọng thắng lợi cuối cùng trong tay.”

Sau đó gã lại hỏi: “Người định khi nào thì đi Thái Hồ?”

Yến Phi trầm ngâm đáp: “Phải xem tình huống rõ ràng mới có thể quyết định được.”

Lưu Dụ nói: “Lại phải chia tay với người rồi. Ài! Khó mà chia tay người được. Chỉ vài ngày tới bọn ta sẽ đến tiền tuyến tìm một cứ điểm thích hợp. Ha ha! Xem chút thì quen không nói với người. Tư Mã Nguyên Hiến tới nay thiết tiệc ở Hoài Nguyệt lâu tẩy trần cho Yến Phi người, cũng để tiễn bọn ta! Có chuyện gì cũng phải đến dự một phiên.”

Yến Phi cười khổ không nói được gì.

Chú thích

* Nguyên là “Bình lai tương đáng, thủy lai thổ yểm”. Ý nghĩa là phải căn cứ vào tình huống cụ thể mà ra biện pháp thích hợp. Thành ngữ này có từ đời Nguyên. Tuy nhiên văn Huynh Dị vẫn thường dùng điển tích, câu thơ hay thành ngữ của đời sau dùng cho đời trước. Trường hợp này chỉ là tiêu đề nhưng nhiều lúc trong câu nói của nhân vật trong Biên Hoang lại dùng nguyên một câu thơ ở đời sau. Có lẽ tác giả vì muốn sử dụng hết kho tàng văn hóa của dân tộc mà làm như vậy chăng?

416. Ái Hận Củ Triền

Chủ tì Kỷ Thiên Thiên sau khi ăn xong bữa tối đến tiểu đình trong vườn ngồi trò chuyện. Từ ngày hôm kia, khí trời bắt đầu chuyển lạnh, cả hai người đều mang áo ngự hàn ấm áp.

Kỷ Thiên Thiên nói: “Mùa thu chưa tới mà khí trời đã lạnh như vậy rồi. Năm nay mùa đông phương Bắc dường như có tư vị khác.”

Tiểu Thi cúi đầu bước.

Kỷ Thiên Thiên giận dỗi: “Nha đầu này, lại đang nghĩ gì đó?”

Tiểu Thi nhẹ nhàng nói: “Tiểu thư hôm nay tâm tình rất tốt đó!”

Kỷ Thiên Thiên trầm nghĩ sáng này vừa mới cùng Yến lang “tương hội”, tâm tình đương nhiên là vui vẻ rồi. Nàng cảm khái nói: “Con người khi đối diện với nghịch cảnh, không chỉ cần phải kiên cường, mà còn cần phải giữ cho tâm hồn luôn thư thái, lạc quan, mới có thể có cơ hội xoay chuyển thế yếu.”

Tiểu Thi nhìn nàng hỏi: “Bên ngoài phải chăng lại sắp có chiến tranh?”

Kỷ Thiên Thiên dịu dàng hỏi lại: “Tại sao lại nghĩ đến chiến tranh?”

Tiểu Thi đáp: “Mấy ngày này thấy ai ai cũng khấn nguyện, lại rất ít khi thấy hoàng thượng, muội cảm thấy rất sợ hãi.”

Kỷ Thiên Thiên lấy làm lạ hỏi: “Sợ cái gì cơ chứ?”

Tiểu Thi cúi đầu đáp: “Sợ bọn họ sẽ tấn công Biên Hoang tập.”

Kỷ Thiên Thiên than: “Chuyện đó sớm muộn gì rồi cũng xảy ra, chỉ mong Hoang nhân huynh đệ của chúng ta tự có biện pháp ứng phó.”

Tiểu Thi im lặng không nói.

Kỷ Thiên Thiên hiểu rõ tâm sự của Tiểu Thi. Nàng cũng bị thủ đoạn chiến tranh của Mộ Dung Thùy dọa cho chết khiếp, nàng sợ kết cục thảm bại của Mộ Dung Vĩnh sẽ tái diễn với Hoang nhân.

Phong Nương xuất hiện trên con đường lát đá trong vườn, rảo bước về phía bọn nàng.

Kỷ Thiên Thiên một khắc trước khi bà ta hiện thân, sinh ra cảm giác, ánh mắt tự nhiên hướng về phía bà ta, tiếp xúc với nhân thân của Phong Nương. Trong mắt bà ta hiện xuất tia kinh ngạc.

Kỷ Thiên Thiên thầm kêu hồng hét, đồng thời trong lòng cảnh giác, sau này cần phải cẩn thận điểm này. Kỷ Thiên Thiên biết rằng loại phản ánh tự nhiên này có thể tiết lộ bí mật về sự đại tiến của công lực bản thân. Nếu như là nàng trước đây, với cự ly còn cách Phong Nương khoảng một trăm bước, thì không thể phát giác bà ta đang tiếp cận trước một bước như vậy.

Phong Nương đến tiểu đình, thỉnh an Kỷ Thiên Thiên trước rồi mới nói: “Hoàng thượng bảo ta đến báo cho tiểu thư biết, sáng sớm ngày mai chúng ta sẽ quay về Huỳnh Dương. Ta đã kêu người chuẩn bị hành trang cho tiểu thư.”

Kỷ Thiên Thiên hồ hững hờ: “Thiên Thiên còn có quyền tác chủ bản thân nữa sao? Hoàng thượng muốn thế nào thì cứ làm thế ấy thôi!”

Phong Nương hai mắt lộ vẻ bất lực, nói: “Không dám lại làm phiền tiểu thư ...”

Kỷ Thiên Thiên ngắt lời: “Đại nương!”

Phong Nương ngạc nhiên hỏi: “Tiểu thư có điều gì phân phó?”

Kỷ Thiên Thiên quay sang nói với Tiểu Thi: “Thi Thi cứ về phòng trước, ta có vài câu muốn nói với đại nương.”

Sau khi Tiểu Thi vâng lời bỏ đi, Kỷ Thiên Thiên nói: “Mời đại nương ngồi.”

Phong Nương thở dài đáp: “Ta đứng đây cũng được. Tiểu thư nên biết có nhiều việc ta không tiện nói, tiểu thư nếu muốn biết có thể trực tiếp hỏi Hoàng thượng.”

Kỷ Thiên Thiên mỉm cười nói: “Chuyện ta muốn hỏi không có nửa điểm liên quan đến Hoàng thượng, cũng như tình huống hiện nay. Đại nương sẽ không bị gây khó khăn đâu.”

Phong Nương lộ vẻ đau khổ nói: “Chuyện đã qua ta càng không nguyện nói tới, cũng không muốn nhớ lại.”

Kỷ Thiên Thiên tức giận nói: “Được rồi! Nói như vậy chuyện gì ta cũng không cần hỏi. Có chuyện gì mà không phải là chuyện đã qua không?”

Phong Nương mềm lòng lại, thở dài: “Xin tiểu thư cứ hỏi.”

Kỷ Thiên Thiên nở nụ cười làm người ta không cách gì cự tuyệt nổi, nhẹ nhàng hỏi: “Ta chỉ là muốn hỏi chuyện liên quan đến Yến Phi. Đại nương biết mẹ Yến Phi như thế nào?”

Phong Nương hai mắt lộ vẻ thương xót, đáp: “Việc này một lời khó nói hết. Ta đúng là không muốn nói đến, chỉ có thể cho tiểu thư biết chúng ta từng là tử muội thân thiết, nhưng đồng thời lại là ... Ôi! Lão thân phải cáo lui rồi! Mong tiểu thư thứ cho.”

Kỷ Thiên Thiên giận dữ: “Đại nương!”

Phong Nương nói: “Ta đã từng cùng sống với mẹ của Yến Phi trong một khoảng thời gian ở một địa phương rất đặc biệt. Ta đã nhìn thấy tiểu Yến Phi mở mắt chào đời. Ta cũng không biết những ngày tháng đó là khoái lạc hay thống khổ, chỉ hy vọng có khả năng thần bí nào đó có thể xóa đi đoạn ký ức đó trong đầu ta.”

Kỷ Thiên Thiên hỏi: “Người nhất định biết cha Yến Phi là ai?”

Phong Nương sợ hãi cúi đầu nói: “Mong tiểu thư thứ cho lão nhân phải cáo lui.”

Nói xong quay người bỏ đi.

Nhìn theo bóng bà ta xa dần, Kỷ Thiên Thiên băn khoăn trong lòng, phỏng đoán câu mà Phong Nương chưa nói hết phải là “đồng thời cùng yêu một người đàn ông”, mà người đó chính là cha của Yến Phi. Quan hệ giữa bọn họ tịnh không đơn giản, trong ân có oán, trong yêu có hận, cho nên Phong Nương mới cảm thán không biết đó là khoái lạc hay thống khổ.

Cha của Yến Phi có thể làm cho hai người con gái xuất sắc của Tiên Ti tộc đem lòng yêu mến, khẳng định không phải là một người bình thường. Nhìn Yến Phi bây giờ cũng có thể tưởng tượng được phong thái của cha chàng ngày ấy.

Ông ta rốt cuộc là ai? Tại sao mẹ Yến Phi lại không bao giờ đề cập đến bất cứ chuyện gì về cha chàng với Yến lang? Trong lòng Kỷ Thiên Thiên đầy rối rắm hoài nghi, hận không thể lập tức đuổi theo Phong Nương hỏi rõ ngọn nguồn. Đương nhiên nàng hiểu việc đuổi theo bà ta cũng không hỏi thêm được chuyện gì, càng không nhẫn tâm bức bà ta thêm lần nữa.

Việc này chỉ có cách tạm thời gác lại.

Thời gian luyện công lại đến rồi.

Ba đại lãnh tụ của Biên Hoang Hồ tộc, Mộ Dung Chiến, Hồ Lô Phương và Thác Bạt Nghi, cùng nhau đến trung tâm của khu hoang phế phía đông nam, nơi quần thể kiến trúc mà Cơ Biệt gọi là “xưởng binh khí”.

Nếu như cần mở cửa làm ăn, khu hoang phế đương nhiên không phải là địa phương lý tưởng. Nhưng để làm công xưởng chế tạo binh khí và hỏa khí thì không nơi nào lý tưởng hơn. Điều hay nhất đây là khu vực rộng lớn bốn phía đầy tường lở ngói tan, tự nhiên trở thành nơi luyện vũ khí và hỏa khí.

Cho nên cái nhà hoang nơi công xưởng binh khí có một qui tắc bất thành văn, đó là cấm người ngoài vào. Nếu như bất hạnh bị trúng thương bởi tên lạc hay hỏa khí thì cũng không thể trách cứ người khác được.

Phòng vệ tại khu hoang phế cũng rất tốt. Mười tòa nhà xưởng lớn được xây bằng gạch và đá, bốn phía có tám tòa vọng lâu cao năm trượng, có thủ hạ của Cơ Biệt luân phiên tuần tiễu, bảo đảm cho an toàn của công xưởng binh khí.

Mộ Dung Chiến đến trước cửa lớn chủ xưởng, cười nói: “Mỗi lần ta đến công xưởng binh khí đều có loại cảm giác cổ quái này. Các người nói xem, ai có thể tưởng tượng một hoa hoa đại thiếu gia như Cơ công tử lại có công xưởng chế tạo lợi khí giết người, sát khí đằng đằng như thế này?”

Các đại hán canh giữ bên ngoài cung kính cúi đầu chào ba người, liền có người chạy vào trong thông báo với Cơ Biệt.

Tuyết lớn đã rơi chậm lại, chỉ còn những bông tuyết là bay không ngừng nghỉ. Khắp nơi một màu tuyết trắng, vẻ hoang vu của khu hoang phế cũng trở nên tinh khiết hơn.

Hồ Lô Phương nói: “Nghe nói rằng tuyết nghệ chế tạo binh khí của Cơ đại thiếu gia là gia truyền, nhưng hẳn bản tính thích trên hoa gheo nguyệt, suốt ngày cứ phải đối diện với cái lò than nóng bỏng cũng mệt mỗi đây? Đương nhiên hẳn phải thay quần áo hoa lệ, đến nơi rộn ràng oanh oanh yến yến, hưởng thụ tư vị ôn nhu khác biệt. Cái này gọi là biết điều tiết cuộc sống, Cơ thiếu gia của chúng ta càng biết hưởng thụ hơn bất cứ ai khác.”

Thác Bạt Nghi không kiềm chế được nghĩ đến Hương Tố Quân. Nàng là người tình ôn nhu của hắn, chỉ có nàng mới có thể làm hắn quên đi tất cả.

Mộ Dung Chiến cười nói: “Có người nói nữ nhân như được tạo bằng nước. Chỉ có nước mới có thể lấy nhu khắc cương, khắc chế được lửa. Ha ha ...”

Cơ Biệt từ cửa lớn chạy ra. Nếu như chưa nhìn qua bộ dạng quần áo hiện tại của hắn, khẳng định trong thoáng chốc không thể nhận ra là hắn đến. Lúc này hắn đang mặc một bộ quần áo tồi tàn bằng vải gai, đeo bên ngoài một cái tạp dề da trâu đầy những vết ố, chân mang ủng dài, đầu quấn một cái khăn dài, không có nửa chút bóng dáng của vẻ phong lưu tiêu sái lúc bình thường.

Hồ Lô Phương cười ha hả: “Đại lão bản cuối cùng cũng tự tay làm, thật khiến người khác không tưởng nổi!”

Cơ Biệt than: “Đại lão bản cái gì chứ, đừng nói nữa! Ta hiện tại tình hình tài chính rất khủng hoảng. Thủ hạ ba trăm nhân mạng chỉ có thể trả một nửa lương. May mà các huynh đệ đều biết ta chỉ là kéo dài thời gian trả nợ, lại vì Biên Hoang tập, mọi người mới khăng khải nghĩa khí, cùng ta chung vai trong giai đoạn khó khăn này.”

Lại dùng tay lau vết bẩn trên người, hỏi: “Ba vị đại ca hạ cố đến tìm ta có việc gì thế? Đừng nói với ta là trời sập đến nơi rồi nhé, người như ta không chịu nổi kích thích đâu.”

Mộ Dung Chiến hỏi: “Gần gần như vậy. Có nơi nào yên tĩnh có thể nói chuyện không?”

Thác Bạt Nghi nói thêm: “Nơi yên tĩnh chỉ có cách quay lui mà tìm. Tại công xưởng sản xuất binh khí căn bản không thể không nghe thấy âm thanh rèn sắt.”

Cơ Biệt vui vẻ nói: “Nơi yên tĩnh vẫn có chứ, đó là kho chứa binh khí được giấu sâu trong lòng đất. Bất quá ta không quen với việc không còn nghe tiếng rèn sắt và tiếng lò lửa. Đối với ta mà nói đó là những âm thanh kì diệu dễ nghe nhất trên đời này, có thể so sánh với tiếng ca tiếng đàn tao nhã nơi thanh lâu. Ha ha, đi theo ta nào.”

Mọi người đang muốn cất bước thì tiếng vó ngựa gấp gấp từ xa truyền lại.

Ba người quay đầu nhìn lại, một người một ngựa đang phi nhanh tới. Người đang cưỡi ngựa chính là Diêu Mãnh.

Bốn người trong lòng chùng xuống, biết rằng Diêu Mãnh đến vội như vậy, đương nhiên không thể là chuyện gì tốt.

Diêu Mãnh phóng đến trước mặt bốn người, ghì gấp cương ngựa lại, chiến mã hí vang, dựng đứng người lên.

Hai vó trước chiến mã vừa chạm đất, Diêu Mãnh liền phi xuống, hỗn hển nói: “Phương tổng và Đinh Tuyên về rồi.”

Mộ Dung Chiến ngậy người hỏi: “Nhanh vậy sao?”

Diêu Mãnh đáp: “Cửa sông Dĩnh Thủy đã bị Mộ Dung Thùy chiếm. Bọn họ là bị bức phải quay về.”

Bốn người đồng thời biến sắc.

417. Ái Dích Tuyên Ngôn

Cao Ngạn tâm tình rất tốt, tuy khó có thể hình dung ra ngôn từ gì nhưng biết rõ bọn họ đang nói về mình. Tuy nhiên gã làm sao có thể chịu thiệt được, giả vờ nổi giận hét lên: “Hảo tiểu tử! Các ngươi dám nói xấu sau lưng ta à.”

Một tên trong bọn nói: “Cao thiếu gia người hiện tại có tài có thế, huynh đệ Dạ Oa tộc bọn ta còn cần phải theo người kiếm miếng ăn, sao dám nói xấu người? Bọn ta là đang ngưỡng mộ người. Tiểu Bạch Nhạn đúng là xinh đẹp, ngọt ngào như mật hoa, chẳng trách gì Cao thiếu gia thần hồn điên đảo.”

Một tên khác tiếp lời: “Cao thiếu gia tuy diễm phúc tề thiên, nhưng huynh đệ bọn ta đều vì người mà lo lắng.”

Cao Ngạn buồn bực rên rỉ: “Lo lắng cái gì?”

Tên đó đáp: “Lo khi Tiểu Bạch Nhạn đá người xuống giường, trong lúc không chú ý đá nhầm chỗ, người có leo lên lại thì cũng không làm ăn được gì.”

Cao Ngạn tức tối chửi: “Ta đi cái con mẹ bọn người!”

Nói xong ngang nhiên quay đi, bỏ lại sau lưng những tiếng cười sằng sặc của bọn kia.

Tuyết vẫn nhẹ nhàng rơi, hai bờ Dĩnh Thủy mệnh mang một màu tuyết trắng. Tiểu Bạch Nhạn một mình cô độc đứng tại đuôi thuyền ngắm cảnh tuyết mùa thu đến sớm.

Cao Ngạn cảm giác như những nỗ lực, chờ đợi, lo âu, mất ngủ trong quá khứ chợt hiện về tại giây phút này. Huyết mạch chạy rần rật trong người, tình yêu khiến gã muốn hét to lên.

Từ lần đầu tiên nhìn thấy Doãn Thanh Nhã ở Biên Hoang tập, gã đã rơi vào miền cực lạc của tình yêu. Cái cảm xúc làm con người kích thích, mê man ấy từ đó không hề giảm đi mà ngày càng nồng cháy. Nếu như đó

chính là tình yêu chân chính, gã sẽ tuyệt không nghi ngờ gì. Gã không có cách nào dùng lời biểu đạt được cảm giác trong lòng. Nhưng giờ phút này, nhìn thấy hình dáng nhỏ bé yêu kiều của nàng, đẹp như mộng như mơ tựa như hòa cùng hoa tuyết, gã không cần dùng lời để lý giải mọi thứ.

Cao Ngạn đến bên cạnh Doãn Thanh Nhã.

Doãn Thanh Nhã không nhìn gã, vui vẻ nói: “Ta là lần đầu tiên nhìn thấy tuyết mùa thu, đẹp thật đấy!”

Nàng liếc gã một cái, giận dỗi: “Sao lại nhìn chằm chằm người ta như thế? Không cho người nhìn đâu. Người không biết là nhìn con gái nhà người ta như thế là vô lễ à?”

Cao Ngạn một lần nữa không thốt nên lời.

Trong làn mưa tuyết lất phất, một hoang thôn hiện ra phía bờ bên trái, như ẩn như hiện.

Doãn Thanh Nhã quên cả trách cứ gã, chỉ tay vào hoang thôn hỏi: “Đó là hành cung thứ bao nhiêu của người?”

Cao Ngạn vui vẻ đáp: “Hình như là hành cung thứ ba.”

Doãn Thanh Nhã ngây thơ hỏi: “Trong thôn đó có quỷ không?”

Cao Ngạn cười đáp: “Đó là Doãn gia thôn, đám quỷ thân thích nhà nàng khẳng định sẽ không hại nàng đâu.”

Doãn Thanh Nhã tức giận nói: “Người ta hỏi làng hoàng, người lại đùa cợt. Có tin là ta sẽ một cước đá người xuống sông không?”

Cao Ngạn định thần lại nhàn nhã nói: “Nàng mà đá ta xuống nước sẽ bỏ qua cơ hội nghe tuyên ngôn tình yêu của ta đó.”

Doãn Thanh Nhã yêu kiều cười khúc khích, lườm gã một cái, giận dỗi nói: “Tuyên ngôn tình yêu? Đúng là bốc phét mà! Thủ đoạn đó của người qua mắt được bản cô nương sao? Không gì hơn ngoài da mặt dày, miệng cứ leo leo, tự tăng bốc bản thân, muốn Thanh Nhã để ý đến người chứ gì! Nói cho ta biết đi, người còn có công phu nào nữa không? Nếu vẫn là những trò cũ thì tốt nhất là im đi còn hơn cứ trưng ra mà mất mặt đấy. Trêu tức ta rồi, người có muốn chịu lỗi rồi chạy làng cũng không xong đâu, bản cô nương giỏi nhất là trừng trị những tên trêu hoa ghẹo nguyệt!”

Cao Ngạn ung dung nói: “Lần này không như vậy đâu! Là vì ta đặt mình ở lập trường của Nhã nhi, vì nàng mà suy tính.”

Doãn Thanh Nhã ngạc nhiên liếc gã một cái, thấy gã thần tình nghiêm chỉnh thành khẩn, lấy làm lạ hỏi: “Tiểu tử người lại có ý tưởng cổ quái gì nữa?”

Cao Ngạn đáp: “Không phải là ý tưởng cổ quái, mà là ý tưởng vĩ đại đầy tình cảm cao thượng, đầy tình thần hy sinh vì tình yêu. Vừa rồi sau khi nàng ăn no về phòng, nàng có thấy kì quái là ta không ghé qua tìm nàng không? Là do ta phải ở một mình, tập trung suy tư, nghĩ ra biện pháp toàn mỹ có thể làm cho Nhã nhi cảm động.”

Doãn Thanh Nhã cảm thấy hiếu kỳ giục: “Nói ra cho ta nghe đi! Nếu như vẫn không hay, ta tối nay sẽ không lý gì tới người nữa.”

Cao Ngạn mười phần tự tin nói: “Nàng nghe đây! Ta đã hạ quyết tâm vượt qua mọi khó khăn...”

Doãn Thanh Nhã cắt lời gã, than: “Tên gốc đáng chết, không phải vẫn là trò cũ sao?”

Cao Ngạn bất mãn hỏi lại: “Nàng có biết ta tiếp theo sẽ nói gì không?”

Doãn Thanh Nhã tức tối thốt: “Người có thể có chiêu thức mới gì? Ta sẽ không nói ra thay người đâu.”

Cao Ngạn nói: “Lần này nàng không thể đoán được đâu. Cái ta muốn nói là một ngày chưa được nhạc trượng tương lai, sự phụ nàng tự thân thành hôn cho, ta sẽ không cưới nàng làm vợ.”

Doãn Thanh Nhã nhìn gã chăm chăm, không nói nên lời.

Cao Ngạn đắc thắng nói: “Thật vĩ đại! Hiện tại nỗi lo lắng duy nhất của Nhã nhi là ý kiến của Nhiếp bang chủ. Chỉ cần người đồng ý cho hôn sự của chúng ta, cũng giống như vén mây mù thấy trời xanh, chúng ta sẽ có một tương lai tốt đẹp, hạnh phúc.”

Doãn Thanh Nhã vẫn ngây ngốc nhìn gã.

Cao Ngạn lại nói tiếp: “Hay là cần phải giải thích thêm, ta vĩ đại ở chỗ nào?”

Doãn Thanh Nhã phát cáu la: “Tên tiểu tử chết bầm! Ai có tương lai cùng ngươi? Ngươi có thể ngừng nói lảm nhảm được không? Ngoài ý muốn của bản thân ra, ngươi còn hiểu được gì? Cũng không tự nghĩ xem bản thân ngươi được bao nhiêu cân lượng? Sự phụ ta hận không gì mà phanh thây ngươi được, ngươi còn ngồi đó mong người sẽ đem ta cho ngươi ư. Mau tỉnh lại cho ta, sau này không còn muốn nghĩ đến cái biện pháp được gọi là vĩ đại của ngươi nữa. Nếu ngươi an phận giữ mình, ta sẽ để cho ngươi bồi tiếp ta trong hai, ba ngày du ngoạn Biên Hoang. Sau đó ta sẽ trở về Lương Hồ, sẽ không còn liên quan gì đến ngươi nữa. Tối nay ta mặc kệ ngươi!”

Nói xong kiên quyết bỏ đi, để lại Cao Ngạn đứng ngây ngốc tại đương trường.

Yến Phi đang suy nghĩ đến một vấn đề.

Đó là vấn đề không thể không nghĩ đến, chính là làm thế nào để đánh bại Tôn Ân.

Thuyền nhỏ rời bến Thanh Khê tiểu trúc, do Tổng Bi Phong điều khiển thuyền, chở chàng và Lưu Dụ đến gặp Tư Mã Nguyên Hiến để sắp xếp cho buổi dạ yến trên tầng thứ năm ở phía đông Hoài Nguyệt lâu.

Đồ Phụng Tam do vướng sự vụ phải an bài cho toán quân đầu tiên đến từ Biên Hoang tập tiến nhập Dã Thành, nên một lúc nữa sẽ tự mình đến phò hội.

Lưu Dụ thấy thần sắc suy tư của Yến Phi, im lặng không dám cắt đứt dòng suy nghĩ của chàng.

Cái duy nhất chàng có thể thắng Tôn Ân chính là Tiên Môn quyết. Nhưng chiếu theo tình huống của Lưu Tuấn mà suy thì bảy chiêu Tiên Môn quyết của chàng khẳng định không làm gì được Tôn Ân. Cho nên trước trận quyết chiến, phải nghĩ ra biện pháp một lần nữa đột phá Tiên Môn quyết.

Tiên Môn quyết của chàng hiện tại chỉ là cô chú nhất trịch*, lần lượt phát xuất chân âm chân dương, thông qua Điệp Luyện Hoa tặng cho địch nhân, biến hóa còn thiếu sót, rất khó làm thế nào để liễu lĩnh chiến đấu bức người khác. Đó đương nhiên không tính đến lý tưởng của chàng, cũng như đi ngược lại với tinh thần “Nhật Nguyệt Lệ Thiên đại pháp” của bản thân chàng. Việc nội trong mười ngày ngắn ngủi này, phải sáng tạo ra chiêu mới có thể kích bại Tôn Ân là tuyệt không có khả năng.

Nhưng có thể nào dung nhập Tiên Môn quyết với kiếm pháp trước đây của chàng không? Điều này khẳng định là có khả năng.

Yến Phi chấn động hét lên: “Ta nghĩ ra rồi!”

Lưu Dụ và Tổng Bi Phong quay nhìn chàng. Lưu Dụ nói: “Cái mà ngươi nghĩ ra nhất định là rất quan trọng, vì ta chưa từng thấy thần thái như vậy của ngươi bao giờ.”

Tổng Bi Phong cười nói: “Cái làm cho Yến Phi cũng phải kích động rất cuộc là cái gì đây? Mau nói ta nghe nào.”

Hai mắt Yến Phi phát ra tia nhìn sáng quắc chưa từng thấy trước đây, như thấu hiểu mọi bí mật của trời đất, từng chữ từng chữ chậm chậm nói: “Ta đã nghĩ ra được cách đánh bại Tôn Ân.”

Hai người cảm thấy vô cùng kinh ngạc. Chuyện này có thể nói “nghĩ” là “nghĩ” ra được sao? Lưu Dụ giật mình nói: “Lần này gặp ngươi, toàn là bộ dạng ôm đầu tâm sự, nguyên lai là vì Tôn Ân mà đau đầu.”

Yến Phi thâm nghĩ tâm sự của mình há có thể bằng đôi ba lời mà giải thích rõ được, càng không thể nói chân tướng. Đột nhiên trong lòng chàng nổi lên câu “tiết lộ thiên cơ”, hiểu rõ lý do tại sao “thiên cơ” không thể tiết lộ cho người không có duyên được, tất cả là bởi vì lợi bất cập hại.

Tổng Bi Phong vui vẻ hỏi: “Tiểu Phi nghĩ đến phương pháp trừ yêu gì?”

Yến Phi hàm hồ đáp: “Đệ chỉ là nghĩ thông một nan đề trong võ học, khiến đệ thêm phần chắc chắn thắng trong trận đấu với Tôn Ân. Nhưng có thành công hay không còn phải xem tình huống lúc đó.”

Lưu Dụ nói: “Vô luận như thế nào, ngươi cũng khôi phục lại lòng tin và đầu chí. Đúng không?”

Yến Phi gật đầu đồng ý.

Tôn Ân cố nhiên là phiền não lớn nhất hiện nay của chàng, nhưng cũng là nguyên tố không thể thiếu khích lệ chàng đột phá. Đồng thời với việc nhắm mục tiêu đả bại Tôn Ân mà tiến, chàng đối với chiêu số cuối cùng “Phá toái hư không” càng có tự tin hơn, qua xúc loại bàng thông**. Nói không chừng có một ngày chàng có thể ngộ ra thủ đoạn phá không mà mang theo được cả mỹ nhân. Đó mới là nguyên nhân thật sự làm chàng vui mừng ngạc nhiên, nhưng không thể nói ra.

Yến Phi nói với Tống Bi Phong: “Nếu hiện tại chúng ta ghé qua Tạ gia thăm đại tiểu thư thì có thích hợp không?”

Tống Bi Phong đáp: “Sao lại có vấn đề? Đại tiểu thư còn không biết nên cao hứng như thế nào ấy chứ.”

Lưu Dụ chần động hỏi: “Tiểu Phi, có phải ngươi muốn đi Thái Hồ càng sớm càng tốt không?”

Yến Phi thông thả đáp: “Nếu như tình trạng của đại tiểu thư cho phép, ngày mai ta sẽ lên đường.”

Lưu Dụ ngậy người một lúc, than: “Các người cứ đi đi! Ta ở lại thuyền đợi các người.”

Tống Bi Phong thành khẩn nói: “Vừa rồi ta mới đến Tạ gia gặp đại tiểu thư, tâm tình và thân thể của người đều có cải thiện đáng kể, hỏi tiểu Dụ ngươi sao không đến thăm người. Ta không có cách nào đành phải đem chuyện tuyệt tình của nhị thiếu gia ra kể lại. Đại tiểu thư nghe xong rất tức giận, muốn ta nói với người, bà vì nhị thiếu gia tạ lỗi với người, hy vọng người không để tâm đến chuyện nhị thiếu gia, còn mời người đến Tạ gia.”

Lưu Dụ cười khổ hỏi: “Chuyện này có khác sao?”

Yến Phi cười nói: “Đương nhiên là khác rồi. Nếu như ngươi cự tuyệt lời mời của đại tiểu thư, thì biểu hiện ngươi tâm dạ hẹp hòi, là người không đủ lòng khoan dung, càng biểu hiện ngươi vẫn còn oán hận Tạ Diễm.”

Tống Bi Phong khích lệ: “Có đại tiểu thư chủ trì đại cuộc, làm gì đến phiên tên tiểu tử Tạ Hồn tác oai tác quái? Hiện tại ta mỗi lần về hẻm Ô Y, đều xem tên tiểu tử đó như không có, gặp mặt cũng tuyệt không thi lễ thỉnh an. Hắc! Khi ta phục vụ An công, hắn còn là tên tiểu tử miệng còn hôi sữa, căn bản không có tư cách nói chuyện.”

Lưu Dụ đột nhiên nghĩ tới Tạ Chung Tú, trong lòng nảy sinh cảm giác nguy hiểm, nhưng vẫn buột miệng nói: “Được rồi!”

Lời vừa ra khỏi miệng liền thấy hối tiếc, nhưng đã không thu lại được.

Dưới bóng tịch dương.

Phía trước bụi bay mù mịt, vài chục thớt ngựa đang toàn lực bôn tẩu.

Thời tiết lạnh khác với bình thường, từng trận gió lạnh từ phía tây bắc thổi tới, làm người lữ khách càng hy vọng sớm đến mục tiêu.

Thác Bạt Khuê đang trong tình trạng giới bị cao độ, hạ lệnh cho mã đội ngừng tiến lên phía trước, tập kết lại bảo vệ xe chở vàng.

Nơi đây cách Bình Thành chỉ có mười dặm đường. Trên mỗi dặm hành trình bọn họ đều đề cao cảnh giác, tránh đường núi non hiểm trở, chỉ tìm đường bằng phẳng mà đi, nhằm tránh bị người khác phục kích đột tập.

Trưởng Tôn Đạo Sinh và Thôi Hoàn từ phía sau cưỡi ngựa lên hai bên tả hữu y, nhất tề nhìn về phía đoàn ngựa đang đến.

Trưởng Tôn Đạo Sinh thở phào thư thái: “Là người mình.”

Thác Bạt Khuê gật đầu nói: “Người đến là Trương Cỗ, sự tình có chút không bình thường.”

Trương Cỗ và năm mươi chiến sĩ đến cách bọn họ khoảng hai trăm bước thì bắt đầu giảm tốc. Lúc đến trước mặt bọn họ, chiến mã đều thở ra hơi trắng.

Thác Bạt Khuê hỏi: “Đã phát sinh chuyện gì?”

Trương Cỗ ghì cương lại, đáp: “Địch nhân phản kích rồi.”

Thác Bạt Khuê thần sắc không đổi hỏi lại: “Có phải là Mộ Dung Thùy đến không?”

Trương Cỗ đổi hơi đáp: “Hiện tại vẫn chưa rõ, mới nhận được báo cáo lúc trưa. Có đội ngựa địch trong vùng truân điền*** rộng lớn ở Bình Thành và Nhạn Môn, tàn phá bữa bãi, thiêu hủy kho thóc ruộng lúa, xua gia súc đi. Đó tựa như là dấu hiệu quân đối phương đại cử tiến công.”

Thác Bạt Khuê than: “Hay cho Mặc Sĩ Minh Dao.”

Trương Cỗ ngạc nhiên: “Mặc Sĩ Minh Dao?”

Thác Bạt Khuê nói: “Chuyện đó để sau nói. Còn chuyện gì nữa không?”

Trương Cỗ lấy một ống trúc nhỏ từ trong tay nải đang ôm ra, dâng lên bằng hai tay: “Đây là phi cấp truyền thư từ Biên Hoang tập, thỉnh Tộc chủ xem.”

Thác Bạt Khuê tiếp lấy, gỡ dấu niêm phong, thần sắc điềm tĩnh đọc qua một lượt, tiện tay đưa cho Trưởng Tôn Đạo Sinh, trầm giọng nói: “Mọi việc đợi sau khi về đến Bình Thành rồi nói.”

“Rượu đến rồi!”

Trác Cuồng Sinh nhìn thấy Cao Ngạn chán nản như con gà rù liền đến ngồi xuống cùng bàn với gã, đầu đầu hỏi: “Tình trường lại nổi sóng rồi. Các người cãi nhau à? Lại phát sinh chuyện gì rồi?”

Lúc này khách nhân đã ăn xong bữa tối, chỉ còn lại hai, ba bàn khách vẫn đang tán gẫu.

Cao Ngạn tức giận nói: “Còn không phải lão tặc người hại ta. Con bà nó! Chuyện gì cũng vì người mà suy nghĩ, lại được đáp trả như thế này đây.”

Trác Cuồng Sinh nhú mày: “Nói xem nào!”

Cao Ngạn giận dữ: “Có chuyện gì hay mà nói đâu?”

Trác Cuồng Sinh đang lo lắng cho Biên Hoang tập, nghe vậy liền nổi giận mắng: “Tên tiểu tử người đừng quên người và Tiểu Bạch Nhạn có ngày hôm nay toàn là nhờ lão tử bày mưu tính kế sau lưng. Nếu không Tiểu Bạch Nhạn đến giờ vẫn còn ở Lương Hồ. Con bà người, mỗi lần có chuyện là đến quấy rầy ta. Người còn không biết mình may mắn đến thế nào đâu, may mắn đến mức làm người ta ghen tị. Người khác muốn đụng vào Tiểu Bạch Nhạn, có cầu cũng không được. Thu cái bộ mặt râu rĩ đó lại đi, còn không nói ra thì ta phạt nặng đó. Ha! Con bà người!”

Cao Ngạn không còn cách nào đành kể hết mọi chuyện.

Trác Cuồng Sinh vỗ bàn nói: “Thật phải chúc mừng người thôi!”

Cao Ngạn ngây ngốc hỏi: “Chúc mừng ta?”

Trác Cuồng Sinh nói: “Đương nhiên phải chúc mừng người. Tiểu Bạch Nhạn chỉ là vì nghĩ cho người, sợ tên tiểu tử người phát cuồng lên, thật sự chạy đến Lương Hồ nã nỉ lão Nhiếp gả ái đồ cho người. Nhẹ thì bị người ta sỉ nhục, nặng thì bị ngũ mã phanh thây. Minh bạch chưa? Hà! Ta bây giờ có chút tin rằng nàng ta thích người rồi. Nhưng cái tên tiểu tử nhà người căn bản không có chút nào xứng với nàng ta.”

Cao Ngạn hoài nghi: “Có thật là như vậy không?”

Trác Cuồng Sinh ngạo nghễ nói: “Phân tích của bản quán chủ từ trước đến nay đã sai bao giờ chưa. Con bà nó, hiện tại là thời cơ thừa thắng xông lên.”

Cao Ngạn chán nản: “Nàng nói là tối nay không lý gì đến ta. Ài! Thừa thắng xông lên ư? Đêm nay ta khẳng định là không ngủ được.”

Trác Cuồng Sinh mắng: “Nhẫn nại một đêm cũng không được sao? Con bà người! Hắc! Đợi ta nghĩ cái đã! Đúng rồi! Nàng ta không phải đã nói là sau khi đến Biên Hoang tập sẽ cùng người vui vẻ rong chơi ba ngày sao? Đó có thể là cơ hội của người, nhất định phải làm cho gạo đã nấu thành cơm. Thử tưởng tượng xem! Nếu như người có thể làm cho Tiểu Bạch Nhạn hoài thai, Nhiếp Thiên Hoàn lại vì lời hứa với Yến Phi, không thể làm gì người, chỉ còn cách tương thác tự thác****, đem Tiểu Bạch Nhạn gả cho người. Hà hà! Đây khẳng định là biện pháp tốt nhất.”

Cao Ngạn đầu tiên mắt sáng lên tia nhìn kỳ dị, nhưng sau đó thần tình lại ảm đạm, thê thảm than: “Nếu như ta dùng loại thủ pháp đó để có được Tiểu Bạch Nhạn, thì không phải là vì nàng mà nghĩ suy. Nàng xuất giá cũng không vui vẻ, lão Nhiếp càng không cao hứng, cho nên ta cũng chẳng vui sướng gì. Ài! Mọi người liên quan đều không sung sướng gì, kể cả người trong đó.”

Trác Cuồng Sinh cười khở: “Đó đúng không phải là thủ đoạn quang minh chính đại. Nhưng có biện pháp nào khác không? Muốn Nhiếp Thiên Hoàn cao cao hứng hứng đem ái đồ gả cho người thì cũng giống như muốn mặt trời mọc ở phương Tây, lặn ở phương Đông. Căn bản là không thể.”

Cao Ngạn cố chấn khởi tinh thần, nói: “Kể đó là do người nghĩ ra, người phải động não mà nghĩ ra cách giải quyết cho ta chứ.”

Trác Cuồng Sinh thất thanh kêu lên: “Ta nghĩ ra? Con mẹ người! Ta chỉ kêu người tìm cách làm cho Tiểu Bạch Nhạn yêu người, chứ có kêu người lấy lòng lão Nhiếp đâu. Người nghĩ lão là con nít lên ba chắc? Lão không những là bá chủ hắc đạo hùng cứ một phương, mà còn là kẻ thù không đội trời chung của chúng ta, lão và đại tiểu thư thù sâu tựa bể. Người nói lão có thể đem ái đồ gả cho một tên Hoang nhân được không? Lão làm thế nào mà ăn nói với Hoàn Huyền. Cái đầu của người dùng để làm gì, hả?”

Cao Ngạn vẫn kiên trì: “Người không phải là lão Trác cuồng suốt ngày ngồi nghĩ mưu kế thần sầu quỷ khốc mà ta biết hay sao? ‘Tuyên ngôn tình yêu’ của ta không phải chuyện đùa, mà là ‘nhất ngôn kí xuất, tứ mã nan truy’, nếu không Nhã nhi sẽ xem thường ta. Mau nghĩ cho ta đi! Người cũng không muốn ‘Tiểu Bạch Nhạn chi luyến’ không có một đoạn kết viên mãn mà.”

Trác Cuồng Sinh ngậy người trừng mắt nhìn hấn.

Cao Ngạn buông thông tay nói: “Tục ngữ không phải có câu ‘Lòng thành bày tỏ, vàng đá cũng tan’ sao? Lão tử chính là người thành thật, đáng lẽ không nên với cao như vậy.”

Trác Cuồng Sinh chấn động thốt: “Ta nghĩ ra rồi.”

Cao Ngạn vui mừng: “Nghĩ ra cái gì rồi?”

Trác Cuồng Sinh cười khở: “Ta mỗi đêm trước khi ngủ đều cầu trời tác phúc cho người và Tiểu Bạch Nhạn, chúc cho đôi tình nhân các người có ngày được thành đôi thành lứa, hạnh phúc trọn đời.”

Cao Ngạn thất thanh kêu lên: “Đó mà cũng gọi là biện pháp sao?”

Trác Cuồng Sinh thần nhiên đáp: “Đương nhiên là biện pháp rồi. Ta càng ngày càng tin người và Tiểu Bạch Nhạn có ông trời phò trợ, trong trời đất không có một thế lực nào có thể chia cách các người. Huynh đệ! Người nghĩ gì thì cứ làm nấy, không cần lý tới ai, bao gồm cả Trác Cuồng Sinh ta. Đó chính là biện pháp tốt nhất, tất cả đều do ông trời tác chủ. Mọi chuyện nói đến đây thôi, người đi ngủ đi! Ta nhân lúc ký ức còn mới, sẽ ngồi viết chương Tiểu Bạch Nhạn dừng cảm cứu Cao tiểu tử, một kiếm dọa lui Hướng Vũ Điền.”

Chú thích

*Cô chú nhất trịch: Trong tình huống nguy cấp đem tất cả lực lượng mà mình có mạo hiểm một phen cuối cùng.

**Xúc loại bàng thông: Nắm vững kiến thức và quy luật của một sự vật, sự việc. Từ đó suy ra tri thức và quy luật của các sự vật, sự việc đồng loại.

***Truân điền: ruộng canh tác của quân đội

****Tương thác tựu thác: chỉ một sự việc đã bị làm sai rồi, không có cách nào khác phải thuận theo cách đó làm cho xong nốt.

Xuất xứ: Cuốn thứ mười sáu trong “Ngũ Đăng Hội Nguyên” của Thích Phổ Tế, đời Tống, có câu: “Tương thác tựu thác, Tây phương cực lạc”.

418. Tình Nan Ngôn Biểu

Tạ Hồn có lẽ đã đi với hội của hần, không thấy xuất hiện, cũng không ai nhắc tới hần. Không có hai cha con Tạ Diễm, Tạ Hồn, hai người cảm thấy thoải mái hơn nhiều, tựa hồ như Tạ gia hồi phục lại một chút hào quang ngày trước. Đương nhiên, đó chỉ là ảo giác của riêng bọn họ. Thanh thế của gia tộc họ Tạ từ ngày Tạ An, Tạ Huyền tạ thế đã một đi không trở lại, liên tục chịu những sự đả kích nghiêm trọng, hết cái này đến cái khác.

Tống Bi Phong nhẹ hít lấy hương trà Tiểu Kỳ dâng lên, thấy Tiểu Kỳ còn ngồi bên cạnh, lão liền nói chuyện câu được câu chăng với nàng. Lương Định Đô cũng thường xuyên tham gia vào, câu chuyện không gì khác ngoài chuyện trong phủ Tạ gia.

Tiểu Kỳ trước đây là tì nữ hầu hạ Tống Bi Phong, tâm tính lương thiện, khéo hiểu ý người khác. Ngày đó Yến Phi gặp chuyện không may, tạm ở lại Tạ gia, Tống Bi Phong cũng phái nàng chăm sóc sinh hoạt hàng ngày cho chàng. Trước đây Tống Bi Phong nhiều lần về thăm Tạ gia nhưng không gặp nàng, lần này Tạ Chung Tú cho phép nàng ra gặp lại chủ cũ.

Lưu Dụ thần sắc bình tĩnh đứng trước cửa sổ, nhìn xuống sông Tần Hoài phía dưới, từng đợt sóng lòng trời dậy, nguyên nhân là từ Tạ Chung Tú.

Trước khi rời sảnh, nàng có chút không kiềm chế được, đưa ánh mắt sâu thẳm nhìn gã làm gã chút nữa mắt hết tự chủ. Như đề không ngăn nổi nước lũ, gã một lần nữa không thể khống chế tình cảm kích động đang dâng lên như sóng trong lòng. Ánh mắt đó gã dường như đã từng gặp qua.

Đúng rồi!

Gã đã từng gặp qua.

Đó là lúc Vương Đạm Chân bị ép gả đi Quảng Lăng, Lưu Dụ đến gặp từ biệt nàng trên thuyền. Gã muốn đem nàng chạy thật xa, nhưng bị nàng cự tuyệt. Lúc Lưu Dụ không thể không đi, nàng nhìn gã với ánh mắt nồng cháy ngọn lửa yêu thương pha lẫn với sự tuyệt vọng làm người khác đau xót tận tâm can. Tuyệt vọng và bi phẫn, ánh mắt đó đã làm tan nát trái tim gã.

Lịch sử lại lặp lại.

Gã đã mất Đạm Chân, nỗi nuối tiếc không bao giờ có thể sửa chữa. Gã có thể để xảy ra chuyện đó thêm một lần nữa sao? Như vậy làm người còn có ý nghĩa gì? Gã không hiểu, một Tạ Chung Tú luôn kiêu ngạo hơn Vương Đạm Chân tại sao gần đây đột nhiên lại để ý đến gã. Nhưng Lưu Dụ gã không còn hoài nghi gì nữa, ánh mắt nàng đã biểu lộ tình cảm của nàng. Gã cũng không thể giải thích nổi, bản thân gã cũng không biết rõ mình có yêu nàng hay không, nhưng có một lực lượng không thể gọi tên gắn kết bọn họ với nhau. Bọn họ đã không còn là hai cá nhân không có quan hệ gì với nhau.

Mọi chuyện phát sinh đột ngột như trời long đất lở. Lưu Dụ đã luôn dùng lí trí để khắc chế cảm giác vi diệu tựa như không có đối với nàng, nhưng tình cảm ấy vẫn dậy lên, lớn đến nỗi làm bản thân gã cũng phải kinh hãi.

Nhưng gã tuyệt đối không thể chạm vào nàng, thậm chí cho dù sau này gã có thể biến thành một Lưu Lao Chi khác, cho dù đánh bại Tôn Ân và Hoàn Huyền, một bước thành người có quyền lực nhất phương Nam. Nhưng gã vẫn là một kẻ áo vải. Nếu muốn lấy Tạ Chung Tú, sẽ làm cho cao môn Kiến Khang nổi giận, xem gã như kẻ phá hoại chế độ hiện có đã thành quy tắc. Đó chính là phương thức phá hoại mà cao môn Kiến Khang khó tiếp thu nhất.

Hảo sự của gã và Tạ Chung Tú là không thể có. Nàng cũng biết rất rõ điểm này, cho nên ánh mắt nàng mới u oán, vô vọng như vậy. Nàng càng hiểu rõ rằng gã tuyệt đối không thể cùng nàng trốn đi thật xa.

Ồi! Huống chi gã đã từng hứa với Đồ Phụng Tam và Tống Bi Phong rằng sẽ không gặp nàng nữa.

Nhưng gã đã để mất Đạm Chân rồi, còn phải mất thêm nàng nữa sao? Sinh mệnh còn có ý nghĩa gì đáng nói nữa đây? Vào sinh ra tử là vì cái gì? Biện pháp giải quyết duy nhất chính là phải trở thành hoàng đế của tân triều. Lúc đó thân ngồi trên ngai vàng, không còn là thân phận áo vải, gã muốn làm gì thì làm, ai dám nói chữ “không”? Kẻ áo vải muốn thành Hoàng đế, ở xã hội Nam phương hiện nay là gần như không thể, nhưng không phải là hoàn toàn không có biện pháp.

Từ khi nhà Tần xuống phương Nam, an phận với Giang Tả, trục xuất rợ Hồ, thống nhất giang sơn luôn là đại nguyện vọng của Hán nhân phương Nam. Ai có thể huy quân Bắc phạt, thống nhất thiên hạ thì có đủ tư cách thành Hoàng đế tân triều. Điều đó đã trở thành niềm tin ăn sâu vào lòng người dân. Cho nên chỉ cần Lưu Dụ gã có thể nắm binh quyền, khống chế đại cục, sau đó tiến hành Bắc phạt, thu phục Trung nguyên, thì ngai vàng chí tôn kia sẽ như đồ nằm trong túi gã.

Chưa bao giờ có lúc nào Lưu Dụ lại kiên trì nghĩ đến việc muốn làm Hoàng đế như vậy. Từ trước đến nay, Lưu Dụ đều thấy việc này mơ mơ hồ hồ. Giờ phút này mọi chuyện đều trở nên rõ ràng, không những có phương hướng cụ thể, mà mục tiêu còn mở rộng. Là do gã biết tương lai bản thân gã sướng hay khổ toàn bộ liên hệ tới quyết định trước mắt.

Đột nhiên gã nghĩ đến Giang Văn Thanh.

Từ khi chia tay với nàng ở Biên Hoang tập, gã càng ngày càng ít khi nghĩ tới nàng, ngược lại thời gian nghĩ đến Nhậm Thanh Thị còn nhiều hơn chút đỉnh. Có phải là gã đối với nàng không có tình cảm giữa nam và nữ với nhau? Tự vấn lòng mình, sự thật lại không phải như vậy. Khi ở cùng nàng, gã cảm thấy rất dễ chịu. Nàng bất luận là tính cách bên trong hay dáng vẻ bề ngoài đều rất tốt, lại cùng mọi người trải qua sinh tử kiếp nạn, tình sâu nghĩa nặng. Nhậm Thanh Thị và Tạ Chung Tú còn xa mới có thể so sánh với những điều đó. Nhưng tại sao bản thân gã lại không cảm thấy bị hấp dẫn như đối với Tạ Chung Tú hay Nhậm yêu nữ. Đạo lý bên trong gã có thể hiểu được, là vì gã khát cầu loại kích thích có thể làm gã quên đi tình yêu nồng cháy với Vương Đạm Chân.

Sức hấp dẫn của Nhậm Thanh Thị là vô cùng nguy hiểm, chưa kể bản thân thị hành vi phiêu hốt khó đoán. Tạ Chung Tú lại càng không cần phải nói, rõ ràng đó chính là một Vương Đạm Chân thứ hai, luôn cả hoàn cảnh cũng rất giống nhau.

Đối với Giang Văn Thanh là cảm giác có lỗi trong lòng, nhất là khi gã động tâm với nữ nhân khác, gã thấy như mình không công bằng với nàng. Hiện tại, nàng đem hy vọng phục cừu chấn bang toàn bộ kí thác trên mình gã, càng làm gã cảm thấy không thể phụ nàng.

Nhưng nếu như gã trở thành Hoàng đế thực sự, mọi chuyện đều có thể giải quyết thuận lợi. Gã tuyệt đối không nghĩ đến cuộc sống hậu cung với vô số phi tần, nhưng ...

Yến Phi đến bên cạnh gã, thấp giọng: “Vương phu nhân muốn gặp một mình ngươi.”

Tạ Đạo Uẩn ngồi một mình trong hiên, chỉ có hai ngọn đăng phong chiếu sáng hai bên. Bà mặc áo bông dày, tinh thần dường như khá tốt. Nếu như Lưu Dụ không biết, tuyệt không cách gì tưởng tượng ra ngày hôm qua bà không thể ra khỏi giường.

Lưu Dụ bước chân vào Vọng Quan hiên, trong lòng muôn vàn cảm khái. Gã nhớ lại ngày đó trước khi đến gặp Kỷ Thiên Thiên ở hội Vũ Bình đài, tại đây đã cử hành hội nghị nhỏ. Tạ Chung Tú vẫn là một hài tử ngây thơ, nũng nịu luôn thích quần quít lấy Tạ Huyền. Đạm Chân thì lại vô lo vô nghĩ, là một cô gái đang tuổi dậy thì. Lúc đó có ai nghĩ đến vận mệnh tàn nhẫn vô tình đang đợi các nàng ở phía trước. Hai nàng đáng lẽ phải như hoa kia, được nâng niu, chăm sóc trong đình viện, nào biết sẽ phải chịu phong ba, bão táp bên ngoài.

Tạ Đạo Uẩn nở một nụ cười thân thiết, nhẹ nhàng nói: “Tiểu Dụ trông càng ngày càng uy vũ, dáng đi như rồng hành hổ bộ. Tiểu Huyền đúng là không chọn nhầm người. Lại đây! Đến đây với ta ...”

Lưu Dụ thi lễ thỉnh an, cung kính ngồi xuống. Hiện tại ở Tạ gia, bà là người duy nhất có thể làm gã kính trọng. Truyền thống phong lưu, thi tửu của Tạ gia cũng chỉ có thể còn thấy được ở bà.

Tạ Đạo Uẩn rõ ràng đã hốc hác đi nhiều. Nhưng điều thay đổi lớn nhất ở bà chính là ánh mắt. Đó là thần sắc của người sau khi trải qua kiếp nạn, lòng đã khô héo. Bà ta vĩnh viễn không thể khôi phục được khí phách của vị phong lưu tài nữ trong Vọng Quan hiên ngày đó, cũng như gã không còn là Lưu Dụ của ngày nào.

Tạ Đạo Uẩn hỏi: “Giữa người và tiểu Diễm đã xảy ra chuyện gì thế?”

Chuyện bây giờ Lưu Dụ muốn nói nhất là chuyện liên quan đến hạnh phúc sau này của Tạ Chung Tú. Nếu được Tạ Đạo Uẩn đồng ý, gã sẽ cảm thấy thư thái hơn nhiều. Nhưng gã cũng biết đó chính là cần mao thất mao*, nếu có chuyện gì sơ xuất sẽ gây ra hậu quả không thể tưởng tượng nổi. Tạ Đạo Uẩn có thể không khó khăn gì khi xem gã là người kế thừa của Tạ Huyền. Nhưng nếu phạm vào điều cấm kỵ là hôn nhân giữa cao môn và áo vải, thì sợ con người cởi mở như Tạ Đạo Uẩn cũng không cách gì tiếp nhận nổi. Sự tình có thể tồi tệ đến cực điểm.

Gã thật sự không muốn làm ảnh hưởng đến việc phục hồi sức khỏe của Tạ Đạo Uẩn. Bề ngoài bà dường như đã khôi phục lại sự kiên cường ngày trước, nhưng gã lại biết rõ bà chỉ là đang cố hết sức ghé vai gánh vác trách nhiệm nặng nề là người chủ trì của Tạ gia.

Lưu Dụ cười khổ đáp: “Đại nhân là muốn tiểu nhân ám sát Lưu Lao Chi. Tiểu nhân đã nghiêm túc phân trần lợi hại nhưng đại nhân vẫn không thu hồi lại mệnh lệnh đã quyết, còn nổi giận một đao phân chia ranh giới với tiểu nhân. Ôi! Tiểu nhân cũng không tưởng nổi sự tình sẽ phát triển đến mức này.”

Tạ Đạo Uẩn mặt phượng phát lạnh, nhưng vụt chốc lại trở lại thần sắc mệt mỏi vì lao tâm lao lực, mệt mỏi nói: “Tiểu Dụ người đừng trách hần. Hần từ trước đến nay đều như vậy, luôn hành động theo ý mình, tính tình lại khoa trương. An công cũng không có cách nào làm hần thay đổi.”

Lưu Dụ đáp: “Tình huống bế tắc nên tiểu nhân chỉ còn cách cầu cứu Tư Mã Nguyên Hiến, thỏa hiệp với hần ta và Tư Mã Đạo Tử. Nếu không tiểu nhân chỉ có đường đào vong.”

Tạ Đạo Uẩn than: “Ta đã nghe Tống thúc kể rõ tình huống, làm sao trách người được? Tình huống mà tiểu Huyền sợ nhất đã xảy ra, tương lai sẽ ra sao đây? Tiểu Dụ có thể nói cho ta biết không?”

Lưu Dụ ngậy người, hỏi lại: “Tình huống Huyền soái sợ nhất?”

Tạ Đạo Uẩn ánh mắt xa xăm, như hồi tưởng chuyện ngày trước, có lẽ bà đang nghĩ đến Tạ Huyền, đau đớn nói: “Tiểu Huyền sợ nhất là tiểu Diễm bị Tư Mã Đạo Tử lợi dụng làm phân hóa Bắc Phủ binh, càng sợ hần tâm cao khí ngạo, không trọng dụng người, lại lĩnh binh xuất chinh. Tất cả những gì tiểu Huyền lo lắng đã thành hiện thực. Người bảo ta nên làm sao đây!”

Lưu Dụ chết lặng không nói nên lời. Hiện tại mọi chuyện thành sự đã rồi. Tạ Diễm có thể quay lại hay không thì phải xem hần đã đến lúc tuyệt mệnh hay chưa, bất cứ ai cũng không thể giúp được. Gã có thể nói gì đây? Tạ Đạo Uẩn khôi phục lại sự bình tĩnh, lãnh đạm hỏi: “Về mặt của tiểu Dụ đã cho ta câu trả lời. Tình huống thật sự xấu đến mức thế sao?”

Lưu Dụ đáp: “Chiến trường thiên biến vạn hóa, thành bại ai cũng rất khó đoán trước, có khi kết quả vượt quá cả mong đợi.”

Tạ Đạo Uẩn tuyệt vọng nói: “Ta quá hiểu tiểu Diễm, cho nên luôn khuyên hần cự tuyệt nhiệm vụ Tư Mã Đạo Tử giao. Chỉ là hần để ngoài tai.”

Lưu Dụ trong lòng nhiệt huyết dâng cao, phấn khích nói: “Chỉ cần Lưu Dụ còn chút hơi thở, tuyệt không để Tôn Ân hoành hành ngang ngược.”

Tạ Đạo Uẩn hỏi: “Người biết rõ bọn họ sao?”

Lưu Dụ ngậy người hỏi lại: “Phu nhân là muốn ám chỉ Thiên Sư quân?”

Tạ Đạo Uẩn gật đầu, rồi hai mắt bộc lộ tràn trề thần sắc chán nản, thất vọng, hồi tưởng lại những việc không nên nhớ, nói: “Chỉ kẻ nào đã từng đến Cối Kê mới hiểu được lòng dân nơi đó, tuyệt không phải những người trốn ở Kiến Khang có thể hiểu được. Nói thẳng với người, ngày đó tiểu Huyền ủng hộ, tài bồi người, ta cũng có chút nghi vấn, đến bây giờ với thực sự hiểu rõ lựa chọn của tiểu Huyền là khôn ngoan. Chỉ có những người xuất thân áo vải mới có thể hiểu được nỗi lòng dân chúng. Tiểu Diễm lúc nào cũng cao cao tại

thượng, chưa từng thử tìm hiểu xem dân chúng suy nghĩ gì. Hắn chỉ là một Vương lang khác, có khác là một người chỉ biết cách đăng đàn làm thơ, một người thì trầm mê trong thân phận quý hiển của cao môn đại tộc. Thất bại của bọn họ đã được định sẵn. Ta không có tư cách bảo người phải làm gì vì ta cũng là một phần tử của cao môn. Ngày đó bọn ta hoàn toàn không hiểu tại sao các thành trì xung quanh lại có thể thất thủ trong một thời gian ngắn như vậy. Bây giờ ta cuối cùng cũng minh bạch, đó chính là vấn đề lòng người hướng về đâu. Tiểu Huyền đã nói rất đúng.”

Bà ta nói xong thì ngừng thần chăm chú nhìn Lưu Dự, với ngữ điệu kiên quyết nói: “Vận mệnh của Hán nhân Nam phương bọn ta, bất luận là cao môn đại tộc, hay hàn môn áo vải chính là nằm trong tay người. Đó không phải là đoán trước tương lai mà là sự thật trước mắt. Lưu Lao Chi vốn là một nhân tài, nhưng tính cách và hành vi của hắn khiến người ta thất vọng. Huyền đệ chính là vì nhìn thấy bản chất của hắn nên mới đề bạt người thay thế hắn. Hiện tại hoàng tộc cao môn ở Kiến Khang thì vừa mến vừa sợ người, dân chúng thì vì câu chuyện ‘Nhất tiễn trầm Ẩn Long’ của người mà nảy sinh sự mong chờ vô cùng có cơ hội được thấy người tận mắt, xem người làm việc như thế nào. Chỉ cần có thể đoàn kết trên dưới, thành tựu của người có thể vượt cả Huyền soái của người, đừng phụ kỳ vọng của tiểu Huyền đối với người.”

Lưu Dự trong lòng nảy sinh cảm giác kính trọng. Tà Đạo Uẩn khẳng định là người có tầm nhìn xa nhất trong cao môn ở Kiến Khang, đối với tình thế hiện tại có cái nhìn thấu triệt. Trong lòng gã sục sôi, buột miệng thốt: “Tôn tiểu thư,...! Tôn tiểu thư nàng...”

Tà Đạo Uẩn mỉm cười: “Ta chút nữa thì quên đa tạ người, Chung Tú đã làm phiền các người. Nó niên kỷ còn nhỏ, đáng ra cũng không nên xuất giá vội như vậy. Ồi!”

Lưu Dự vốn muốn bày tỏ với bà tình cảm gã dành cho Tà Chung Tú, nào ngờ bà hiểu lầm, nghĩ rằng gã muốn thỉnh bà ta tác chủ cho Tà Chung Tú, cự tuyệt hôn sự với Tư Mã Nguyên Hiển. Bà ta còn đa tạ gã, làm gã khó có thể làm tới, lời ra đầu môi rồi vẫn không thể thốt. Hơi thở dài cuối cùng của bà ta, không cần nói cũng là đang nghĩ đến cuộc hôn nhân của bản thân.

Tà Đạo Uẩn than: “Chuyện của Đạm Chân làm ta rất đau buồn. Chung Tú cũng vì chuyện này mà u uất sầu muộn. Những chuyện như vậy bất cứ ai cũng đều không có cách nào.”

Lưu Dự thấy lúc bà ta nói đến Vương Đạm Chân, hai mắt đỏ lên. Bản thân gã trong lòng cũng khổ sở vô cùng, nhiệt tình và dũng khí cũng nguội lạnh đi, không cách gì bày tỏ sự quan tâm của mình với Tà Chung Tú cho bà hay, vả lại chuyện đó tuyệt đối không thích hợp. Không còn gì để nói, gã đành cáo từ rồi đi.

Thác Bạt Khuê đến bên giường, ngắm Sở Vô Hạ đang đắp chăn nằm trên giường, mỉm cười: “Sắc mặt nàng đỡ hơn nhiều rồi đó.”

Sở Vô Hạ dịu dàng nói: “Tộc chủ sao không ngồi xuống, cùng Vô Hạ nói chuyện đôi câu, để Vô Hạ giải sầu cho người.”

Thác Bạt Khuê hờ hững nói: “Ta vẫn thích đứng tại đây, đó là một thói quen của ta, lúc vui vẻ cũng phải giữ cảnh giác. Đó là thói quen xấu hình thành từ hồi còn làm mã tặc, làm ta ngủ cũng khó ngon. Nếu như luôn cả chuyện đó mà nàng cũng có thể giải sầu cho ta, thì nói không chừng là nàng muốn quyến rũ ta.”

Sở Vô Hạ ngạc nhiên: “Nguyên lai là tiếp nhận ta và yêu thương ta căn bản là hai chuyện khác nhau. Vô Hạ này phải tận hết mọi sở trường đến giành lấy sự sủng ái của tộc chủ là muốn xem tộc chủ có đảm lượng thử một vài trò chơi nguy hiểm, có thể trả giá để chữa bệnh mất ngủ hay không?”

Thác Bạt Khuê cảm thấy rất hứng thú: “Rốt cuộc nàng có đề nghị gì? Tại sao còn liên quan đến vấn đề đảm lượng, lại cần phải trả giá?”

Sở Vô Hạ với tay lấy túi gấm đang đặt bên gối, cho tay vào trong lấy ra một chiếc bình nhỏ cao chỉ ba tấc. Thị dùng hai ngón tay nhắc lên đưa ra trước mặt Thác Bạt Khuê, dịu dàng nói: “Đây là bảo bối ta lấy từ trong Phật tàng ra. Trong bình có ba viên Ninh tâm đan**, được chế bởi đan học đại gia người Hán, Quách Cảnh Thuần, người được xưng là nửa thần tiên. Đó là trân phẩm mà cao môn Kiến Khang có cầu cũng không thấy, là bảo vật vô giá.”

Thác Bạt Khuê cười ha hả: “Chẳng trách nàng nói là có trò chơi nguy hiểm, nguyên lai là chuyện này. Nàng xem Thác Bạt Khuê ta là người thế nào? Lúc này là lúc quan trọng đối đầu với đại địch, làm sao có thể

giống như những vị kia được xem là danh sĩ phương Nam, trầm mê trong đàn được, còn xem là chuyện nghiêm chỉnh nữa sao?”

Sở Vô Hạ lãnh đạm đáp: “Vận mệnh của Vô Hạ hiện tại đã dính liền với tộc chủ. Làm sao ta có thể làm chuyện gì bất lợi cho tộc chủ được? Ninh tâm đan chứa trong này tịnh sẽ không ảnh hưởng gì đến thần trí, ngược lại còn làm cho tộc chủ đầu óc sáng suốt, quên đi ưu phiền, đảm bảo có thể ngủ ngon.”

Thác Bạt Khuê không hề mảy may động lòng: “Nghe thì cũng có điểm hấp dẫn. Bất quá uống đàn được vào sẽ để lại di chứng về sau. Ta tuyệt không muốn đùa với những việc loại này.”

Sở Vô Hạ mỉm cười: “Hoàn toàn ngược lại. Ninh tâm đan sở dĩ được xem là đệ nhất đan bảo, chính là do được lực của nó làm người ta phải kinh hãi, có thể kéo dài trong mười ngày, và không hề để lại di chứng về sau. Trong bình này vốn có bảy viên Ninh tâm đan, Đại hoạt Di Lạc và Phật nương mỗi người phục một viên. Hai viên nữa đã bị ta phục trên đường quay về đây. Người thấy bộ dạng của ta có giống như vừa phục thuốc không?”

Thác Bạt Khuê hai mắt sáng ngời, chăm chú ngắm thị, hỏi: “Nàng có chuyện gì thế? Tại sao lại phục liền hai viên Ninh tâm đan.”

Sở Vô Hạ thở dài một hơi, chậm chậm hỏi: “Người nói thử xem, trên đời này còn có chuyện gì đáng để ta mãn nguyện không?”

Thác Bạt Khuê gần như á khẩu. Là vì theo ngữ khí u oán của thị mà nói, thị đang phản kích lại việc hắn chưa say mê thị. Gã đành lái chủ đề sang hướng khác: “Lời của nàng không phải là trước sau mâu thuẫn sao? Vừa rồi nàng mới nói đây là trò chơi nguy hiểm, cần phải trả giá. Bây giờ lại bảo là phục Ninh tâm đan không thể có hậu quả không tốt.”

Sở Vô Hạ đem được bình giấu vào trong chăn. Đôi mắt xinh đẹp của thị lóng lánh mỹ miều, nói: “Tộc chủ hiểu lầm rồi. Cái nguy hiểm mà Vô Hạ nói tịnh không phải là bản thân Ninh tâm đan, mà là tình huống xảy đến sau khi phục đan! Người nếu đã từng ném qua hương vị của Ninh tâm đan, sẽ vĩnh viễn không quên được loại cảm giác đó, cảm thấy đó mới là khoái lạc chân chính, con người sống như vậy mới có ý nghĩa. Khi tình huống như vậy phát sinh, người sẽ không kiềm được truy cầu hiệu ứng của đan được, cuối cùng là biến thành người trầm mê trong đàn được, biến thành người cùng một duộc với bọn cao môn danh sĩ ở Kiến Khang. Đó mới là sự nguy hiểm lớn nhất.”

Thác Bạt Khuê trầm ngâm một lúc lâu, rồi nhíu mày thắc mắc: “Nếu vậy làm thế nào Trúc Pháp Khánh và Ni Huệ Huy ngừng việc phục thuốc được? Theo như lời nàng nói, trong bình đáng ra không còn lấy nửa viên.”

Sở Vô Hạ vui vẻ: “Hỏi hay lắm! Đầu tiên không nói đến việc bọn họ đều là những người có ý chí sắt thép. Điều chủ yếu là mục đích phục thuốc của bọn họ, có chút giống với Thần Nông ném bách thảo, là muốn đem thân mình ra thử nghiệm được tính của Ninh tâm đan, xem xem có thể chế tạo ra loại đan được tương tự không. Chế đan luyện được rồi bán cho Nam phương luôn là một nguồn thu nhập quan trọng của Di Lạc giáo bọn ta.”

Thác Bạt Khuê hỏi tiếp: “Bọn họ có thành công không?”

Sở Vô Hạ đáp: “Quách Cảnh Thuần thiên nhân thông thái, đối với đàn được có sở trường độc đáo. Trừ phi người thử là Đan vương An Thế Thanh, nếu không, thiên hạ sợ không có ai có thể phục chế ra viên Ninh tâm đan nào. Bất quá vậy cũng đủ cho chúng ta cải thiện rất lớn cách luyện chế Ngũ thạch tán, khiến bọn danh sĩ Nam phương cúi đầu quy phục. Suýt nữa quên nói với người, Ngũ thạch tán là một món hời có tính cạnh tranh cao, chất lượng quan trọng phi thường, tuyệt không giấu được người phục đan lâu năm.”

Thác Bạt Khuê cười nói: “Các người độc ác mới đúng. Không những moi tiền của túi của nhân sĩ Nam phương mà còn hại người ta không còn chí tiến thủ, trầm mê trong đàn được.”

Sở Vô Hạ cười: “Có cầu thì ắt có cung, có chuyện gì là không tốt nào? Thói phục thuốc của bọn danh sĩ không phải do Di Lạc giáo bọn ta khởi xướng, bọn ta cũng chỉ là theo thế mà hành sự. Lợi và hại của Ninh tâm đan tất cả đã nói cho tộc chủ nghe rồi! Mọi việc đều do tộc chủ quyết định, ta chỉ là đưa ra một sự lựa chọn cho tộc chủ thôi.”

Thác Bạt Khuê trầm ngâm: “Chỉ cần ý chí kiên định thì có phải là muốn dừng lúc nào là dừng không?”

Sở Vô Hạ đưa mắt nhìn gã, trong đôi mắt mỹ lệ lóe ra tia sáng kì dị, như muốn nói: Tộc chủ cuối cùng cũng động tâm rồi.

Chú thích:

* Cẩn mao thất mao: Nghĩa đen của thành ngữ này xuất phát từ việc vẽ tranh chân dung. Nếu quá để ý về từng sợi lông măng nhỏ sẽ không thể vẽ được khuôn mặt đẹp. Nghĩa bóng: nếu để ý quá đến việc nhỏ thì sẽ hỏng việc lớn.

** Ninh tâm đan: Một loại đan dược có tác dụng an thần.

419. Công Tử Tâm Thanh

Tạ Đạo Uẩn chỉ rõ cho gã thấy cao môn Kiến Khang đối với gã vừa yêu vừa sợ. Gã chưa bao giờ ở thế yêu hận khó phân với cao môn Kiến Khang. Gã là do Tạ Huyền, một người hiền hách nhất trong cao môn Kiến Khang, một tay đề bạt. Nhưng cũng là chế độ Kiến Khang môn phiệt đã khiến gã mất đi nữ tử mà gã yêu thương nhất. Gã luôn luôn là một người thật sự cầu thị, cho nên đã thỏa hiệp với Tư Mã Đạo Tử, cùng những chí sĩ có chí trong cao môn kết minh. Nhưng tuyệt không phải là gã đồng ý với thực tại “cao môn vĩnh viễn chà đạp hàn môn dưới chân” của chế độ môn phiệt. Chỉ là dưới tình thế bức bách, gã không thể không có chút thủ đoạn.

Vương Hoảng nói đúng, chế độ môn phiệt là thâm căn cố đế, không phải bất kỳ kẻ nào cũng có thể phá hủy trong thời gian ngắn. Điều đó chỉ mang đến đại nạn, khiến Nam phương chia năm xẻ bảy.

Yến Phi cũng đã nói, người ta không thể vĩnh viễn sống với cừu hận được, điều đó chỉ làm mục ruỗng nhân tâm mà thôi.

Dưới tình huống như thế và như thế, gã chỉ có thể nghĩ đến Tạ Chung Tú. Chỉ Chung Tú mới có thể khiến cho gã đem tình yêu dành cho Đạm Chân chuyển sang nàng. Đối với gã mà nói, việc triệt để phá hủy trở cách giữa cao môn và hàn môn cũng có thể mở đường cho gã đến với nàng. Nếu có thể đem đến cho nàng hạnh phúc, cũng là biện pháp tốt nhất để báo đáp ân tình của Tạ Huyền, hướng chi nàng đối với mình yêu thương như thế này. Trần ngập kì vọng, Lưu Dụ gã sao có thể mắc thêm lỗi lầm nữa, ngồi nhìn nàng trở thành vật hy sinh của trò chính trị của cao môn đại tộc, nối gót Đạm Chân ra đi.

Gã quyết không để cho tình huống như vậy phát sinh.

Gã phải trở thành thiên tử của triều đại mới. Điều đó đã trở thành lối thoát duy nhất của gã.

Thanh âm của Tổng Bi Phong đưa gã trở lại với thực tại, chỉ nghe thấy lão ngồi cạnh Yến Phi hỏi: “Tình hình đại tiểu thư như thế nào?”

Ánh mắt Yến Phi đầy thâm ý nhìn Lưu Dụ nói: “Tổng đại ca có thể hỏi Lưu huynh.”

Lưu Dụ thu lại tâm sự, gật đầu nói: “Đại tiểu thư tinh thần rất tốt. Bề ngoài trông không giống như người từng thụ trọng thương, nói chuyện rất nhiều vẫn không lộ ra thần thái mệt mỏi.”

Tổng Bi Phong vui vẻ nói: “Thuật chữa thương của tiểu Phi khẳng định là hiện tại không ai bằng.”

Yến Phi mỉm cười nhìn Lưu Dụ, nói: “Không hiểu có phải ảo giác của ta hay không nhưng thần thái của Lưu huynh tựa như có điểm khác hẳn với bộ dạng bình thường.”

Lưu Dụ thiếu chút nữa nghĩ sẽ trút hết cả bầu tâm sự, lại biết ngàn vạn lần không thể. Đương nhiên không phải gã cố kỵ Yến Phi, mà là Tổng Bi Phong. Mâu thuẫn là gã phải có được sự hợp tác của Tổng Bi Phong thì mới có thể tiến hành quyết định chuyện của gã.

Đầu tiên gã phải bí mật gặp gỡ Tạ Chung Tú một lần nữa, biết rõ ràng tâm ý của nàng đối với mình. Đồng thời gã cũng phải biểu lộ tâm tình với nàng. Gã sẽ đem toàn bộ tình yêu trong tim dâng hiến hoàn toàn cho nàng, giống như tình yêu nóng bỏng đã từng dành cho Đạm Chân vậy.

Đây là một bước vô cùng quan trọng.

Tống Bi Phong có vẻ cảm thấy không thỏa đáng, giương mắt nhìn gã.

Lưu Dụ sinh ra cảm giác như bị lão khám phá ra tâm sự, mỉm cười: "Đệ quả thật có một cảm giác hoàn toàn mới, đạo lý trong đó thể nào đệ xin bẩm báo sau."

Yến Phi gật đầu nói: "Sáng mai sau bữa điểm tâm, ta sẽ lập tức lên đường."

Chàng nghĩ thầm trước khi rời Kiến Khang, sẽ đi tạm biệt An Ngọc Tình, chỉ là không nói ra. Bởi vì cảm thấy không nên nói về nàng trong tình huống này.

Tống Bi Phong nói: "Sau sự việc với Tôn Ân, tiểu Phi liệu có thể quay lại Biên Hoang, cho chúng ta biết tình hình an nguy không?"

Yến Phi mỉm cười: "Khi đó không phải mọi người vẫn ở Kiến Khang sao?"

Lưu Dụ đáp: "Sau yến tiệc chúng ta sẽ nói cho người thủ pháp để báo tin. Phương diện này là do lão Đồ phụ trách. Trong thời gian ngắn, y sẽ ở cơ sở truyền tin của Khổng lão đại, thực hiện việc mở rộng lưới tình báo của cho chúng ta. Chỉ cần người tại nơi nào đó lưu lại khẩu tín, chúng ta sẽ nhận được tin tức rất nhanh."

Yến Phi gật đầu nói: "Rốt cuộc các người cũng đại triển quyền cước rồi!"

Lưu Dụ chuyển ánh mắt về phía trước nhìn Hoài Nguyệt lâu, đang muốn nói gì đó, đột nhiên hít một hơi lạnh, la: "Ồi mẹ ơi! Đã xảy ra chuyện gì vậy?"

Yến Phi cũng ngạc nhiên thốt: "Bến cảng làm sao tập trung nhiều người vậy, mà đại bộ phận là các cô nương trong lâu. Có cái gì náo nhiệt hay ho à?"

Nhìn thấy thuyền nhẹ của bọn họ không ngừng tiếp cận, hơn trăm nam nữ đứng tại bến cảng cùng kêu lên hoan hô hát vang, không ngừng gọi tên Yến Phi. Yến Phi lập tức cảm thấy dựng tóc gáy, biết là một tình huống kỳ cục đang ụp xuống đầu chàng.

Tống Bi Phong ha ha cười nói: "Các cô nương Tần Hoài, ai mà không muốn nhìn ngắm dáng vẻ phong lưu của tuyệt đại kiếm khách Yến Phi, người đã lấy đi trái tim của Kỉ Thiên Thiên? Tiểu Phi lần này khó lòng có đường về!"

Sở Vô Hạ không trực tiếp đáp hấn, bình tĩnh hỏi: "Có phải Tộc chủ muốn biết tại sao ta từng uống hai viên Ninh tâm đan?"

Thác Bạt Khuê rút cuộc ngồi xuống mép giường nói: "Đó chính là thứ mà ta muốn biết."

Sở Vô Hạ thần sắc không đổi nhẹ nhàng nói: "Bởi vì thiếp hối hận về tất cả những việc làm trước kia, hy vọng tất cả như chưa từng xảy ra. Tốt nhất là có thể quên đi mọi thứ trước kia, để có thể bắt đầu một cuộc sống mới."

Thác Bạt Khuê trong lòng kích động trào dâng lên ý niệm và tình tự mà chính hấn cũng không có cách gì thanh lọc được. Nó bao gồm những cảm giác phức tạp không thể nói rõ như thương tiếc, đổ kỵ, khinh bỉ và nhục dục. Đột nhiên, hấn hiểu mình rõ ràng chẳng thể coi nàng như một thứ đồ chơi. Càng hiểu nàng, hấn càng cảm thấy sự hấp dẫn của nàng đối với mình. Ngoài diện mạo xinh đẹp, trong nàng còn ẩn chứa nữ tính đậm nét. Nàng là một người đàn bà rất đặc biệt.

Thác Bạt Khuê đè nén tâm tình đang cuộn cuộn trào dâng, ghì chặt nàng vào lòng rồi hỏi: "Nàng có thành công không?"

Sở Vô Hạ sâu thẳm nhìn hấn đáp: "Điều này đúng là Tộc chủ đã sớm có đáp án. Công hiệu của bất kỳ linh đan diệu dược gì chỉ là nhất thời, rất ít đan dược ngoại lệ có khả năng thay đổi hoàn toàn thể chất. Nhưng những loại này lại phải chịu nguy hiểm rất cao. Vô Hạ vốn tưởng rằng sau khi mang Phật tàng trở về, sẽ có được sự sung ái của Tộc chủ, hiệu lực sẽ vượt xa tâm đan. Ôi!"

Thác Bạt Khuê cảm thấy khó có thể kiềm chế, cười khổ: "Nếu nàng hiểu được tác phong làm việc và đối xử trước sau như một của Thác Bạt Khuê ta, sẽ biết ta coi nàng như ánh sáng mới mẻ của cuộc đời. Bây giờ đối với ta mà nói, không có chuyện gì trọng yếu bằng việc đánh bại Mộ Dung Thùy. Hướng chi trong chuyện nam nữ, phải dần dần phát triển mới có hứng thú. Nếu ta vừa mới gặp nàng đã có được nàng thì

không phải là chuyện tốt. Vô luận như thế nào, nàng cũng đã nói cho ta đáp án. Bất kể là đan dược gì, cũng chỉ có hiệu dụng ma túy nhất thời, có điểm giống như uống rượu. Khi nghiện ngập thì tuyệt không phải chuyện tốt. Ý tốt của nàng, ta xin lĩnh nhận.”

Sở Vô Hạ ôn nhu nói: ”Tộc chủ tin tưởng vào cảm giác không?”

Thác Bạt Khuê bối rối đáp: ”Tin tưởng cảm giác à? Câu này là như thế nào? Cảm giác đều là tự nhiên, cần bản không phải là người tin hay không tin.”

Sở Vô Hạ cười duyên nói: ”Chính bởi cái tự nhiên đó, cho nên chúng ta mới hồ hững với cảm giác, không coi trọng nó, cũng không đặc biệt để ý. Cũng giống như thói quen hít thở của chúng ta, nhưng khi người thở nạt điều tức xong, sẽ phát giác hít thở lại có thể quan trọng với chúng ta như vậy. Người không hiểu phương pháp thở nạt sẽ không biết đó là căn cơ cho việc luyện võ.”

Thác Bạt Khuê cười khỏ nói: ”Ngoài việc quốc gia đại sự, những việc khác khó mà khiến ta cảm thấy hứng thú. Bất quá những điều nàng nói cho ta cảm giác thật mới mẻ. Được rồi! Ta sẽ kiên nhẫn lắng nghe nàng.”

Hai mắt Sở Vô Hạ giống như bị che phủ bởi một lớp sương mù, từ từ nói: ”Hương vị của thanh sắc là ở cảm nhận của con người, đó là cảm nhận cá nhân. Cho nên tưởng cảm xúc là nhiều nhưng lại bắt nguồn từ một gốc. Tất cả chỉ là từ ”tâm” mà ra thôi. Chỉ có thể cảm thấy cái có thể nghĩ, đại biểu cho những sinh hoạt của chúng ta. Di Lạc giáo chúng ta bán đan dược, đúng là bán một loại cảm giác nhưng nó không giống cảm giác bình thường. Cảm giác bình thường giống một cái vĩnh viễn, như việc không ra khỏi nước như cá, suốt đời không hiểu được thế giới bên ngoài nước như thế nào. Nhưng sau khi nó dùng đan dược, sẽ lần đầu rời khỏi nước, thấy được thế giới bên ngoài, tỉnh ngộ không ngờ lại có một cảnh giới như thế này. Đương nhiên đây chỉ là thời khắc ngắn ngủi, nhưng ít ra nó cũng có cảm giác mới, hiểu được đạo lý có thể có một loại cảm nhận tư tưởng khác, đó là một loại cảnh giới của toàn bộ trái tim.”

Thác Bạt Khuê không nhịn được bật cười: ”Rốt cuộc nói như vậy, nàng nghĩ sẽ thuyết phục được ta dùng Ninh tâm đan sao?”

Sở Vô Hạ lắc đầu nói: ”Đương nhiên không phải như thế. Hiệu quả đan dược sẽ khác nhau với từng người. Có trầm mê hay không phải xem ý chí cá nhân. Có điểm giống như thanh lâu, các cô nương ở thanh lâu cũng là bán cảm giác. Có người táng gia bại sản, nhưng cũng có người nhờ đó mà tìm được cuộc sống đầy lạc thú. Tộc chủ không phải muốn chữa chứng mất ngủ sao? Vô Hạ chỉ là cung cấp cho tộc chủ một phương pháp có thể có hiệu quả thôi mà.”

Thác Bạt Khuê cười đáp: ”Đây là một cuộc nói chuyện thú vị, khiến ta cảm thấy thoải mái rất nhiều. Tạm thời tình hình của ta chưa đến mức quá tồi tệ để phải cầu sự trợ giúp của đan dược. Vô Hạ hãy nghỉ ngơi cho tốt, ta vốn có một số việc muốn hỏi nàng, để tối mai đi nha!”

Dứt lời hất đi khỏi phòng.

”Coong!”

Cụng ly xong, bốn người một hơi uống sạch, không khí cũng trở nên hòa hoãn.

Đông Ngũ tăng trở lại vẻ như cũ. Người không biết chuyện khăng định không có cách nào đoán được vài bữa trước nơi này đã phát sinh sự kiện ám sát. Cao thủ nổi tiếng như cồn Can Quy vì hành thích thất bại mà phải nuốt hận ở sông Tần Hoài.

Tư Mã Nguyên Hiên vô cùng vui vẻ, châm tửu liên tục.

Bố trí đêm nay lại không giống với đêm trước, giữa sương phòng kê một chiếc bàn to. Tư Mã Nguyên Hiên, Yến Phi, Lưu Dụ và Đồ Phụng Tam mỗi người ngồi một phía.

Tư Mã Nguyên Hiên cười nói: ”Đêm nay khăng định không ai dám đến hành thích, trừ phi không biết là Yến Phi đang uống rượu ở đây. Nhưng nếu tin tức không linh thông như thế, cần bản không có tư cách làm thích khách.”

Đồ Phụng Tam hòa vào: ”Có thể nói là chỉ có thích khách hạng bét.”

Mọi người cười vang.

Tư Mã Nguyên Hiển thở dài: "Chúng ta lại được cùng nhau!"

Tổng Bi Phong vốn cũng được mời, nhưng lão lại từ chối vì không quen với những chốn phong hoa tuyết nguyệt, chỉ phụ trách đưa Yến Phi tới, không tham gia tiệc đêm. Ba người hiểu được ý tứ của Tư Mã Nguyên Hiển, chính là nhắc đến lúc cùng nhau đối chọi Hắc Trường Hanh trên Đại Giang, giờ lại cùng nhau ở một chỗ. Chỉ từ những lời này, cũng biết Tư Mã Nguyên Hiển đối với những việc xảy ra trong đêm đó không bao giờ quên được.

Tư Mã Nguyên Hiển cao hứng nói: "Đêm nay chúng ta dùng thân phận giang hồ huynh đệ để đối đãi nhau. Những cái như giai cấp địa vị hoàn toàn không cần để ý đến. Ài! Những lời này ta muốn nói từ lâu lắm rồi, nhưng đến đêm nay mới có cơ hội."

Yến Phi vui vẻ nói: "Lần này nhìn thấy công tử, giống như nhìn thấy một người khác, khiến ta vô cùng bất ngờ."

Tư Mã Nguyên Hiển nói: "Đã nói là giang hồ tụ hội, sao còn gọi ta công công tử tử làm gì. Cứ gọi là Nguyên Hiển cho tiện, trước tiên xin phạt Yến huynh một ly."

Lưu Dụ cười nói: "'Công tử' đó là biệt hiệu giang hồ của ngươi, gọi ngươi là 'công tử' cũng là thỏa đáng."

Tư Mã Nguyên Hiển cười quái dị: "Đúng! Đúng! Nên phạt chính mình mới đúng."

Nói rồi nâng ly uống cạn.

Ba người thấy hắn có vài phần túy lúy, nên không châm tẩu.

Tư Mã Nguyên Hiển thở dài: "Nói cho các ngươi có lẽ các ngươi sẽ không tin. Sự thật là ta lại vô cùng nhớ những ngày An công còn sống. Khi đó ta chẳng biết trời cao đất rộng gì cả, tối ngày trầm mê tửu sắc, luôn luôn không tự phán xét hành vi của chính mình, rất nhiều lần đụng đầu vào đá."

Địa vị Yến Phi khách quan, không giống hai gã Lưu, Đồ hai người nói chuyện cổ kị nhiều điểm nên tùy tiện cười nói: "Đã đụng đầu và đá nhiều, có gì đáng giá để mà hoài niệm về những ngày đó?"

Tư Mã Nguyên Hiển nói: "Hoài niệm sâu sắc nhất chính là làm cái gì cũng đều phải có trách nhiệm. Ài! Khi đó quả thật là ngu ngốc, dám cùng An công tranh phong cật thổ*. Khi trở về còn đặt những điều xấu xa để mách lẻo với cha ta, đúng là hoàn toàn không giác ngộ."

Yến Phi hỏi: "Từ khi nào ngươi bắt đầu tỉnh ngộ, cho rằng hành vi của mình có điểm không đúng?"

Tư Mã Nguyên Hiển đáp: "Đêm nay lão Tổng vắng mặt, chúng ta nói chuyện thuận tiện và thoải mái hơn. Bây giờ ta muốn nói đến một chuyện ta bị mất mặt, các ngươi có hứng thú nghe không?"

Lưu Dụ sinh ra cảm giác cổ quái. Nghe Tư Mã Nguyên Hiển trút bầu tâm sự, gã biết tên vương tộc công tử nắm quyền to này có nội tâm hoàn toàn không giống với vẻ ngoài phong quang khoáng lạc, cũng đầy ắp tâm sự, nhưng chỉ có thể giấu ở đáy lòng. Đến lúc này trong lúc trà dư tửu hậu, trước ba người bọn họ, những người đã từng chen vai thích cánh cùng nhau tác chiến với hắn, hắn có cơ hội để trút bầu tâm sự.

Đồ Phụng Tam cười nói: "Công tử sẵn lòng nói, chúng ta đương nhiên là muốn nghe rồi."

Tư Mã Nguyên Hiển nói: "Sự tình là như thế này. Các ngươi nghe qua Vương Đạm Chân, con gái của Vương Cung chưa? Nàng và con gái Huyền soái là Tạ Chung Tú được gọi là Kiến Khang song kiều, là giai nhân tuyệt sắc."

Ánh mắt Yến Phi không khỏi hướng về phía Lưu Dụ thấy thần sắc gã không đổi, nhưng chàng thấy trong ánh mắt gã chợt lóe lên nét bi thương khi Tư Mã Nguyên Hiển nhắc đến tên Đạm Chân.

Đồ Phụng Tam tịnh không biết Lưu Dụ và Vương Đạm Chân có quan hệ, không lưu ý gật đầu nói: "Đương nhiên có nghe qua. Yếu điệu thực nữ, quân tử hảo cầu. Công tử đương nhiên sẽ không bỏ qua cơ hội theo đuổi nàng."

Tư Mã Nguyên Hiển vô cùng hứng thú thảo luận, tự hận không thể trút hết mọi thứ trong đầu ra. Hắn nói: "Tất nhiên là không buông tha rồi. Ta biết được nàng bí mật rời khỏi đô thành, lấy cớ đi đưa tang An công, đến Quảng Lăng cùng hội họp với cha nàng là Vương Cung. Nhịn không được ta bèn đem người

đuổi theo, rồi bị trúng mai phục. Chẳng biết bị thằng vô lại nào đó bắn một mũi tên, sợ tới mức ta phải bỏ chạy về đô thành. Không dỗi gặt các vị, một mũi tên kia cũng đánh thức ta tỉnh ngộ biết rằng việc rời bỏ đô thành của mình là không thể chấp nhận được.”

Lưu Dụ thầm nghĩ cái thằng vô lại kia chính là lão tử, đương nhiên không thể nói ra. Đồng thời trong lòng dấy lên một cảm giác quái dị. Tư Mã Nguyên Hiến bây giờ hoàn toàn tin tưởng bọn họ, coi bọn họ là bằng hữu. Nhưng tương lai có một ngày, nếu Tư Mã Nguyên Hiến trở thành chướng ngại trên con đường tranh đoạt đế vị của mình, liệu mình có thể tâm ngoan thủ lạt mà đối phó với hắn không?

Lưu Dụ thật sự không biết.

Tư Mã Nguyên Hiến tiếp tục nói: ”Nhưng việc chính thức toàn diện tỉnh ngộ là có quan hệ đến ba vị. Đêm đó ta gặp phản kích ác liệt, cuối cùng lại bị ba vị bắt sống. Có thể nói đó là sự khuất nhục lớn nhất đời ta, khiến ta nghĩ đến chuyện mình cũng có thể bị người giết chết. Cái khiến ta không thể tưởng được nhất, là Yến huynh chẳng những lấy lễ đãi ta, mà còn coi ta như huynh đệ bằng hữu, lại tín nhiệm ta. Cái loại cảm giác khi thuyền nhỏ của bọn ta trốn tránh sự truy sát của ”Ẩn Long” ấy thật sự khó có thể hình dung. Đến tận hôm nay ta vẫn luôn nghĩ về tình huống đầu trí đầu lực lúc ấy. Hắc! Bây giờ chúng ta lại có thể sánh vai tác chiến rồi!”

Mọi người lại chiêm tửu cùng uống.

Tư Mã Nguyên Hiến buông ly rượu cười khổ: ”Những ngày trước kia đều chẳng biết sẽ đi về đâu? Ừ ừ cạc cạc, giống như chẳng bao giờ thỏa mãn, mỗi ngày đều có điểm để mà phải suy nghĩ lẫn tẩn. Bây giờ mặc dù trọng trách trên vai càng ngày càng nặng, phải quan tâm đến rất nhiều thứ, nhưng luôn luôn tin tưởng vào bản thân có đủ bản sự để giải quyết các vấn đề.”

Yến Phi mỉm cười nói: ”Đã như vậy, vì sao công tử còn nói vô cùng hoài niệm cuộc sống khi An công còn tại thế?”

Tư Mã Nguyên Hiến gật đầu đáp: ”Đích xác là rất mâu thuẫn. Có lẽ là vì bây giờ trách nhiệm nhiều quá, trạng huống càng rõ ràng càng cảm thấy sợ hãi. May là có ba vị giúp ta, nếu không ta thật sự chẳng biết ứng phó như thế nào. Ở thời điểm đó, ta ngày ngày phong hoa tuyết nguyệt, cũng không biết là thống khổ hay là vui sướng, nhưng thực ra cảm thấy tất cả đều an toàn. Bất luận gặp phải tai vạ gì đều có cha ta xuất đầu lộ diện giúp đỡ, không bao giờ lo lắng sẽ bị người ta làm thiệt. Cuộc sống như vậy, ít ít nhiều nhiều cũng có chút đáng giá để nhớ lại chứ!”

Tư Mã Nguyên Hiến vô cùng cảm khái nói: ”Đêm nay là một đêm đặc biệt phi thường. Ta từ không nghĩ tới khả năng cùng ba vị gặp lại, mà giờ lại tụ họp ở Đông Ngũ tầng nổi tiếng nhất của Tần Hoài Hà, cũng chưa bao giờ nói cho người khác tâm sự của lòng mình. Nào! Chúng ta lại nâng ly chứ? Ta tuy không có tư cách so kiếm với Yến huynh, nhưng có thể đầu tửu.”

Mọi người nâng ly lên cùng.

Lưu Dụ cười nói: ”Công tử có biết tửu lượng Yến Phi, tuyệt không khác mấy so với kiếm pháp của hắn.”

Trong tiếng cười, bốn người lại nâng ly.

Lúc này ngay cả bọn Lưu Dụ cũng có vài phần chũnh choáng.

Tư Mã Nguyên Hiến nói: ”Một ly này là chúc Yến huynh kì này thắng lợi, đánh bại Tôn Ân, lập lại thành tích hào hùng giết Trúc Pháp Khánh ngày đó, khiến Thiên Sư quân không đánh cũng phải tan.”

Yến Phi ngạc nhiên nói: ”Làm thế nào công tử biết việc này?”

Đồ Phụng Tam đáp thay: ”Là ta nói cho công tử.”

Tư Mã Nguyên Hiến cao hứng thẳng thắn hỏi: ”Lúc này trong trận chiến với Tôn Ân, Yến huynh nắm chắc bao nhiêu phần thắng?”

Thật ra chuyện Tư Mã Nguyên Hiến đề ra cũng là thứ Lưu Dụ và Đồ Phụng Tam muốn hỏi Yến Phi nhất. Tất cả cùng tập trung toàn bộ tinh thần lắng nghe.

Ánh mắt Yến Phi nhìn ra ngoài cửa sổ, trên khóe miệng xuất hiện một tia tiểu ý mà người khác khó lòng hiểu nổi.

Chú thích

* Tranh phong cật thổ: Ý nghĩa là vì quan hệ nam nữ mà đổ kỵ, tranh giành với nhau.

420. Dự Tri Chiến Quả

Ba người ngồi ở một góc phòng, Thác Bạt Khuê nói: "Tình huống chính xác đang như thế nào?"

Trưởng Tôn Đạo Sinh cung kính: "Tình huống không đến nỗi quá ác liệt, bởi đã sớm qua mùa gặt, một lượng lớn lúa thóc đã cho vào kho lương của Bình Thành và Nhạn Môn, ngay cả nếu bị Bí nhân phá hoại vẫn sẽ không bị ảnh hưởng đến việc cung ứng lương thực cho mùa Đông."

Thác Bạt Khuê trầm giọng hỏi Thôi Hoành: "Thôi khanh nghĩ sao?"

Thôi Hoành đáp: "Bí nhân muốn tạo ra khủng hoảng để làm suy giảm uy vọng của tộc chủ. Họ muốn giúp Mộ Dung Thùy tạo thế phản công nên muốn bọn ta phần nộ."

Ánh mắt Thác Bạt Khuê chớp sáng: "Làm thế nào để thực hiện sách lược cầm tặc tiên cầm vương của Thôi khanh?"

Trưởng Tôn Đạo Sinh hiện ra thần sắc vẫn còn sợ hãi nói: "Mặc Sĩ Minh Dao về mọi mặt công phu, khinh thân, và thất tiết nhuyên tiên đều quý dị khó dò. Đêm đó thuộc hạ và Thôi huynh cùng Sở cô nương hợp lực vây công nhưng cũng không làm gì được ả, cuối cùng nếu không có Sở cô nương liều mạng đánh trúng ả một chưởng bị thương thì hậu quả không dám nghĩ tới. Giết ả đã không dễ nói gì đến việc bắt sống."

Thác Bạt Khuê ngắt lời hỏi: "Theo Thác Bạt Khuê ta thì chẳng có gì không làm được, Thôi khanh có cách gì không?"

Thôi Hoành đáp: "Ý nghĩ trong lòng tộc chủ cũng giống thuộc hạ. Thế gian này nếu có người nào có thể bắt sống Mặc Sĩ Minh Dao thì đó là Yến Phi. Nhưng phải có xảo kế phối hợp, dụ Mặc Sĩ Minh Dao ra mặt, khiến ả từ tối ra sáng."

Thác Bạt Khuê than: "Tiểu Phi đúng là người lý tưởng cho việc này, chỉ hận là Biên Hoang tập đang cần gã như bọn ta, làm sao gã phân thân ra được?"

Thôi Hoành đáp: "Đó mới là sự trọng yếu của sách lược. Kế sách nào cũng phải phối hợp với thời cơ mới có hiệu ứng như sấm sét chớp giạt."

Trưởng Tôn Đạo Sinh có vẻ không hiểu: "Thời cơ là sao?"

Thôi Hoành giải thích: "Lần này Bí nhân ly khai đại mạc đến giúp Mộ Dung Thùy đối phó với bọn ta và Hoang nhân, rõ ràng là nhắm vào tình huống đặc thù của cả đôi bên, dùng thủ đoạn phá hoại kinh tế để nhiễu loạn nhân tâm, khiến bọn ta lâm vào khốn cảnh. Không những có thể làm bọn ta rơi vào cục diện bị động mạnh ai nấy đánh, mà còn làm suy giảm đầu chí và sĩ khí của chiến sĩ. Phương pháp vừa cao minh và cũng là chiến lược cực kỳ ưu tú mà Bí nhân nghĩ ra nên cơ hội thành công rất cao."

Thác Bạt Khuê gật đầu: "Lời Thôi khanh quả rất đúng. Trận cược chúng ta hiện tại chưa ổn, lòng dân Bình Thành và Nhạn Môn chưa quy về ta nên rất dễ bị địch nhân dao động. Thêm vào đó Thịnh Nhạc cách đây quá xa, chỉ cần Bí nhân có thể cắt đứt giao thông hai vùng sẽ cô lập hóa quân ta, như vậy Bình Thành và Nhạn Môn sẽ không thể tiếp ứng, lúc ấy chỉ cần Mộ Dung Tường cũng đủ thu thập chúng ta."

Thôi Hoành tiếp tục phân tích: "Điều hết sức trọng yếu ở chỗ Biên Hoang tập chính là mệnh mạch của chúng ta, nếu liên hệ giữa ta và Biên Hoang tập bị chặt đứt thì mùa Xuân năm tới cũng là ngày thảm bại của chúng ta."

Trưởng Tôn Đạo Sinh nhíu mày: "Làm gì nghiêm trọng đến mức đó! Lương thực tàng trữ của hai thành cũng đủ nuôi quân đến mùa Thu sang năm."

Thác Bạt Khuê trầm giọng: "Nếu là tình huống bình thường thì đúng là như vậy, tuy nhiên tình huống Thôi khanh nói không phải bình thường."

Trưởng Tôn Đạo Sinh suy nghĩ: "Thuộc hạ hiểu rồi, vì dân chúng ở các thôn trấn kề cận bị khủng hoảng nên đổ dồn về hai thành khiến lương thực tồn trữ không đủ để cung ứng với số lượng nhân khẩu tăng đột xuất."

Thôi Hoàn: "Ai cũng đều biết ngựa kéo, chiến mã là do Thịnh Nhạc cung ứng nhưng lương thực vật tư thì ta phải thông qua Biên Hoang tập về Nam phương để tìm mua. Mục tiêu chiến lược của Bí nhân không những là cắt đứt giao thông từ Thịnh Nhạc cho tới Bình Thành mà trọng yếu hơn nữa là chặn đứng liên hệ của chúng ta với Biên Hoang tập. Như thế thì chỉ qua mùa Đông là chúng ta căn bản vô lực chống cự lại đại quân của Mộ Dung Thùy mà Hoang nhân lại không thể rục rịch thì vô phương cùng chúng ta liên thủ kháng địch."

Thác Bạt Khuê mỉm cười hỏi: "Mới rồi Thôi khanh đã chỉ ra thời cơ là thời cơ thế nào?"

Thôi Hoàn vui vẻ đáp: "Tộc chủ đã nhìn ra rồi!"

Thác Bạt Khuê mỉm cười không nói.

Trưởng Tôn Đạo Sinh cười khổ: "Xin thứ cho Đạo Sinh ngu dốt nhưng thật vẫn chưa hiểu ra."

Thác Bạt Khuê cười: "Không phải Đạo Sinh ngu dốt mà vì Đạo Sinh đã quen đối đầu trực diện với địch quân ngoài sa trường và không quen với thủ đoạn mờ ám trong bóng tối. Thôi khanh muốn nói tới khi kho lương lớn nhất của chúng ta tại Bình Thành và Nhạn Môn đều bị địch nhân lên vào hỏa thiêu, lúc ấy sẽ là thời cơ chúng ta chờ đợi."

Trưởng Tôn Đạo Sinh ngạc nhiên cũng phải.

Thác Bạt Khuê bình tĩnh: "Chúng ta có thể giả thiết Mộ Dung Thùy định mùa Xuân năm tới sẽ phản công, mọi kế sách đều dựa vào thời điểm này. Đối với Bí nhân phá hoại khắp nơi, chúng ta không có biện pháp ngăn ngừa, nên phải dùng sách lược lấy bất biến ứng vạn biến, chỉ cần giữ vững Bình Thành và Nhạn Môn thì chắc sẽ không thua. Hừ! Ta đã đoán được việc Bí nhân sẽ đốt kho lương, dĩ nhiên sẽ không để chúng đốt được đồ thật, chỉ cần làm chúng tưởng rằng ta không còn lương thảo là được."

Tiếp đó gã nói với Thôi Hoàn: "Thôi khanh hãy nói tiếp đi."

Thôi Hoàn đáp ứng: "Tuy binh lực Mộ Dung Thùy lúc này không đủ để cắt đứt liên hệ của chúng ta và Biên Hoang, nhưng muốn phong tỏa giao thông Dĩnh Thủy của Biên Hoang, lại có thừa. Khi giao thông phương Bắc của Biên Hoang tập bị cắt đứt, chúng ta vì thiếu lương nên phải cầu viện Biên Hoang tập, trung tâm của toàn cuộc chiến sẽ chuyển qua chuyện liên lạc của Bình Thành, Nhạn Môn và Biên Hoang tập. Làm thế nào để đột phá sự phong tỏa này của địch nhân sẽ là mấu chốt thành bại giữa ta và địch."

Trưởng Tôn Đạo Sinh rung động tâm thần, giật mình nói: "Thuộc hạ hiểu rồi, nếu sau đó bọn ta mang năm trăm vàng đến Biên Hoang tập mua gạo thóc, địch nhân sẽ ra sức phá hoại chuyện này, Mặc Sĩ Minh Dao sẽ vì thế mà xuất đầu lộ diện, chỉ cần Yến Phi xuất thủ bắt sống nữ nhân này là sẽ giải quyết được vấn đề Bí nhân."

Thác Bạt Khuê vui vẻ: "Các người hãy bàn thảo với nhau về chi tiết, cấp tốc biến lương thảo thật thành giả không được chậm trễ. Việc này giao cho hai người toàn quyền xử lý."

Thôi Hoàn và Trưởng Tôn Đạo Sinh lớn tiếng nhận lệnh.

Ánh mắt Thác Bạt Khuê hiện lên sát cơ dữ dội: "Bất cứ kẻ nào chống ta đều sẽ có kết cục thê thảm."

Yến Phi mỉm cười: "Trận này sẽ bắt phân thắng bại vì ta không thể thụ thương."

Ba người nghe vậy thì nhìn nhau hoang mang, cho dù người nói là Yến Phi họ vẫn thấy khó mà tiếp thụ, vì chuyện này vốn không thể đoán chắc được, mà Yến Phi lại hết sức chắc chắn với thái độ như là chuyện đương nhiên. Bất quá ba người có thể khẳng định một điều là Yến Phi không hề sợ hãi Tôn Ân.

Tư Mã Nguyên Hiên nói lên sự suy nghĩ của bọn họ: "Có phải Yến huynh biết chuyện quá khứ vị lai, nếu không làm sao có thể khẳng định như thế?"

Yến Phi bật cười: "Chẳng ai có thể biết được tương lai, nhưng ta lại biết người biết ta. Trên thế gian này chỉ e là không ai biết hư thật của đối phương như ta và Tôn Ân, vì thế ta có thể đoán trước được chiến quả."

Ba người đều từ đó hiểu được ý của Yến Phi, bởi Yến Phi và Tôn Ân đã qua hai lần quyết chiến, nên đương nhiên là hiểu rõ công phu của đối phương nông sâu thế nào. Họ không ngờ Yến Phi muốn nói đến công quyết của Thái dương hỏa và Thái âm thủy mới thực sự giúp chàng biết rõ nông sâu của đối phương.

Đồ Phụng Tam hỏi: "Yến huynh vừa nói vì sẽ không để mình thụ thương nên trận này sẽ bắt phân thắng bại. Nói như thế có phải nếu Yến huynh chịu liều mạng thụ thương thì sẽ có thể trừ khử Tôn Ân không?"

Yến Phi ung dung đáp: "Tình huống giữa ta và Tôn Ân vi diệu dị thường, không thể dùng tình lý bình thường mà suy đoán được, nói ra thì rất dài. Luận về công lực ta không hơn được sự tinh thuần thâm hậu của y, nhưng nói về biến hóa thì ta lại hơn. Có thể nói vũ công đạo pháp của y đã đến cảnh giới cao nhất, muốn có đột phá thêm nữa thì khó còn hơn lên trời; còn ta thì vẫn còn trên con đường tìm hiểu, mỗi ngày đều có tiến bộ."

Lưu Dụ hỏi: "Trên đường đến đây Yến huynh có phải vừa nói đã nghĩ ra cách đánh bại Tôn Ân không?"

Yến Phi đáp: "Đó là nói về tương lai, ta thật đã có cách phá pháp môn khiêu quyết của Tôn Ân, tuy nhiên trước mắt thì còn quá sớm để nói thế."

Tư Mã Nguyên Hiến nhíu mày: "Ta hiểu rõ mỗi câu Yến huynh vừa nói, nhưng càng nghe lại càng thêm hồ đồ. Cao thủ giao đấu không phải chỉ cần ly hào khác biệt cũng đủ quyết định thắng bại sao? Trừ phi một bên hoàn toàn không chế chiến cục trước khi phân thắng bại mới có thể bức bách đối phương biết khó mà lui, nếu không làm sao giữ được kết cục êm đẹp?"

Yến Phi vui vẻ đáp: "Vì thế ta đã nói tình huống này hết sức vi diệu khó mà miêu tả. Ta cũng biết nói ra sẽ làm các người như lạc vào trong sương mù, nhưng nói để các người có chuẩn bị về mặt tâm lý. Chuyện Trúc Pháp Khách sẽ không lặp lại với Tôn Ân, ít ra sẽ không xảy ra ở trận chiến này."

Đồ Phụng Tam than: "Yến huynh quả là một người phi thường."

Tư Mã Nguyên Hiến nâng ly, bỗng có tiếng gõ cửa theo đó là giọng nữ nhân: "Thục Trang có thể vào không?"

Kỷ Thiên Thiên được Phong nương đưa đến chủ đường gặp Mộ Dung Thùy. Thần sắc Phong nương nghiêm trọng, im lặng không nói gì. Kỷ Thiên Thiên biết khó mà tìm hiểu được gì từ bà nên cũng dè dặt không hỏi.

Đã hơn mười ngày nàng chưa gặp Mộ Dung Thùy, từ khi bị bắt tới giờ chuyện này chưa từng xảy ra. Mộ Dung Thùy không phải đã không từng bỗng nhiên biến mất không ai biết đi đâu, nhưng đều chỉ là chừng ba, bốn ngày, chứ chưa bao giờ lâu như lần này.

Họ đi vòng theo đường lát đá xanh trong vườn đến cửa chính chủ đường, từ xa đã thấy Mộ Dung Thùy đang tiễn một người khách ra cửa, người này dáng vẻ hiên ngang thật là một bậc nhân tài, tuy đang chuyện trò với Mộ Dung Thùy nhưng vẫn không kiêu ngạo hay khúm núm, thần thái ung dung, khiến người nhìn vào có cảm giác không hề thuộc hạng bình phàm. Điều làm Kỷ Thiên Thiên có ấn tượng sâu sắc là người này không những không phải người Trung thổ, mà nàng cũng không nhận ra thuộc tộc người Hồ nào.

Kỷ Thiên Thiên không khỏi chú ý, nàng bỗng nghe tiếng Mộ Dung Thùy như có như không vo ve truyền vào trong tai: "Lần này mọi việc đều nhờ ở tiên sinh, nếu thuyết phục được Hách Liên Bột Bột, nhờ gốc rễ của Thác Bạt Khuê thì tên tiểu nhân Thác Bạt ấy chỉ còn cách ngồi tại Bình Thành chờ ngày mạt vận."

Người ấy vui vẻ: "Phương diện này tại hạ sẽ chu toàn, và tại hạ chỉ cần yêu nữ ấy."

Kỷ Thiên Thiên thầm giật mình, thì lại không còn nghe được đoạn sau của cuộc đối thoại, nàng không khỏi cảm thấy quá lạ lùng, vì đang đứng cách xa họ cả trăm bộ, họ lại còn hạ giọng khi nói chuyện nên nếu chiếu theo khả năng của nàng trước đây thì không thể nào nghe được.

Mộ Dung Thùy tiễn khách xong, quay lại nhìn nàng bằng ánh mắt yêu thương ngưỡng mộ, thần thái y lại có vẻ thư giãn giống như đã giải quyết xong mọi vấn đề khó khăn.

Kỷ Thiên Thiên đến trước mặt y, Phong nương lui sang một bên.

Mộ Dung Thùy bỗng nhìn nàng chăm chú, vẻ mặt có điều như không hiểu.

Lòng nàng bất an biết bị y nhìn ra công lực mình đã có tinh tiến rất lớn nên nói khỏá lấp: "Hoàng thượng triệu Thiên Thiên đến đây có chuyện gì thế?"

Mộ Dung Thùy liếc nhìn Phong nương rồi nói: "Chúng ta vào trong rồi hãy nói sau."

Hai người bước vào trong chủ đường ngồi đối mặt bên cạnh chiếc bàn tròn, nữ tỳ dọn lên trà thơm bánh mứt rồi lui ra ngoài, chỉ còn họ hai người.

Mộ Dung Thùy than: "Chuyện thật khó tin, vì sao lần này gặp lại Thiên Thiên ta có cảm giác Thiên Thiên xinh đẹp quyến rũ hơn, vẻ kiều diễm toát ra cực kỳ tươi tắn và mỹ lệ."

Kỷ Thiên Thiên yên tâm trở lại vì biết y bị "kinh diễm"* vì nhân thần của mình đã trở nên linh động có thần, sắc da tươi sáng, nhưng không hoài nghi nàng đã bí mật luyện công. Nàng thờ ơ nhắc lại: "Hoàng thượng vẫn chưa nói triệu Thiên Thiên đến có việc gì."

Mộ Dung Thùy cười khở: "Để trò chuyện thôi không được sao? Ta xa Thiên Thiên cũng đã mười ba ngày dài, Thiên Thiên cũng không hỏi một câu về việc ta đã đi đâu sao?"

Kỷ Thiên Thiên đáp: "Tốt lắm! Dám hỏi Hoàng thượng đã đi đâu suốt mười mấy ngày qua?"

Mộ Dung Thùy thiếu chút là ghen lời, tiếp theo lại cười khở: "Lời lẽ Thiên Thiên thật lợi hại khiến ta khó chống đỡ nổi. Sáng mai chúng ta sẽ quay về Huỳnh Dương, nghe nói gần đây nhiều chỗ đều đang có tuyết rơi, đi muộn sẽ khổ cực lắm."

Kỷ Thiên Thiên nói: "Thần thái Hoàng thượng rất thoải mái!"

Mộ Dung Thùy mỉm cười: "Nhân sinh vô thường, lúc lên lúc xuống, ta vừa mới trải qua thất bại nghiêm trọng, nhưng may thay đại cục bây giờ đã ổn nên ta mới thư giãn một chút."

Kỷ Thiên Thiên lạ lùng hỏi: "Đại cục đã ổn?"

Mộ Dung Thùy quả quyết: "Tối nay chúng ta sẽ không nói về Biên Hoang tập, cũng không nói về tên tiểu nhân vong bản Thác Bạt Khuê, còn thì chuyện gì Thiên Thiên muốn hỏi, Mộ Dung Thùy ta sẽ trả lời."

Kỷ Thiên Thiên trầm nghĩ chuyện khác ta chẳng có hứng để nghe, bất quá Mộ Dung Thùy sẵn lòng chỉ nói chuyện chứ không làm gì khác dĩ nhiên là lý tưởng quá rồi. Nàng trầm ngâm một thoáng rồi hỏi: "Đại nghiệp tranh bá của Hoàng thượng hiện tại như thế nào?"

Mộ Dung Thùy bật cười: "Thiên Thiên thật là khéo! Rất biết hỏi. Tốt lắm! Hiện tại quan nội quan ngoại là hai tình huống riêng biệt. Quan ngoại thì có vẻ sáng sủa, chỉ cần trừ khử mấy tên tiểu tặc là Mộ Dung Thùy ta sẽ ở thế xưng bá rồi. Còn quan nội thì khác! E rằng không ai biết rõ tình hình phức tạp bên trong."

Kỷ Thiên Thiên nói: "Chuyện này đâu thể làm khó Hoàng thượng được"

Mộ Dung Thùy nở nụ cười tràn ngập tự tin, bỗng nhiên hết sức cao hứng muốn được nói chuyện: "Để ta kể nàng nghe một chuyện thú vị liên quan đến Diêu Trường, dĩ nhiên là đối với hần thì chả thú vị gì!"

Kỷ Thiên Thiên cũng bị làm cho hiếu kỳ, gật đầu nói: "Thiên Thiên lắng nghe đây!"

Mộ Dung Thùy thấy đã làm mỹ nhân động lòng thì vội nói: "Chuyện là thế này, trước khi Diêu Trường siết cổ Phù Kiên đến chết trong chùa Tân Bình thì y chưa bao giờ ra trận mà không thắng, xem chừng Quan Trung phải rơi vào tay y. Khi Phù Phi con trai Phù Kiên đại bại trong tay Mộ Dung Vĩnh ở Tương Lăng rồi bị giết khi chạy trốn, khí thế Diêu Trường càng lên như cầu vồng, ngay cả ta y cũng không để vào mắt."

Kỷ Thiên Thiên tĩnh tâm chăm chú lắng nghe.

Mộ Dung Thùy kể tiếp: "Sau khi Phù Phi chết, cháu Phù Kiên là Phù Đăng lên kế vị, người này tính cách đặc biệt, thích gì làm nấy không câu nệ tiểu tiết, học nhiều biết rộng, hơn xa Phù Phi về mọi phương diện. Khi ấy ta đã biết Diêu Trường đã có một kinh địch, thế nhưng vẫn không tưởng rằng Diêu Trường vốn vô địch trên chiến trường vậy mà mỗi lần ra trận đối phó với Phù Đăng đều không thể chiếm được tiện nghi. Khặc! Vậy mà Diêu Trường không tự trách mình bất tài, lại nghi thần nghi quỷ, cho là bị quỷ hồn của Phù Kiên ám, mới xây một thần tượng của Phù Kiên ngay trong quân, hy vọng hồn Phù Kiên thỏa mãn mà

không làm khó dễ y nữa. Ôi! Nếu sớm biết thế hà tất gây ra lỗi lầm chứ? Nếu y đã không siết cổ Phù Kiên đến chết mà chỉ để làm bù nhìn, thì nay đã không có tình huống như thế.”

Kỷ Thiên Thiên biết rõ Mộ Dung Thùy dẫn dụ để nàng lên tiếng, nên cũng muốn làm y vui lòng: “Lập thần tượng xong, y ra trận có thắng không?”

Mộ Dung Thùy khịt mũi khinh thị, nói: “Trên đời này làm gì có chuyện dễ dàng như vậy được. Diêu Trường vẫn tiếp tục bị thất lợi, nên nổi điên chém đầu thần tượng gởi cho Phù Đăng, lại còn moi xác Phù Kiên lên đánh để tiết giận, y đã trở nên điên khùng rồi. Cũng may y gặp phải khắc tinh là Phù Đăng, bằng không y đã sớm xuất quan để cùng ta tranh thắng.”

Kỷ Thiên Thiên lộ vẻ chán ghét, rõ ràng nàng đang nghĩ đến cảnh tượng hung ác khi Diêu Trường dùng roi quất xác Phù Kiên.

Ai có thể tưởng được, một vị đại bá chủ thống nhất Bắc phương không những khi chết đã thảm, mà chết rồi vẫn không yên ổn như thế.

Kỷ Thiên Thiên lại hỏi: “Phù Đăng có thể hồi phục được cho Tần quốc những ngày huy hoàng thuở xưa không?”

Mộ Dung Thùy đáp ngay: “Chuyện này nói dễ, làm khó. Phù Đăng được đặc ý nhất thời chỉ là sự hồi quang phản chiếu**. Vì đại thế từ ổn sang loạn, từ thống nhất thành phân liệt, có mười Phù Đăng cũng khó làm gì được, huống chi hẳn lại là một cột khó chống nổi cả nhà. Nếu Diêu Trường bị hẳn chọc tức mà chết thì cũng còn Diêu Hưng vốn cao minh hơn cha hẳn. Sở dĩ Phù Đăng nhiều trận không bại, chủ yếu là vì hẳn có một mãnh tướng túc trí đa mưu tên là Lôi Ác Địa. Khắc! Nói đến Phù Đăng này cũng có nhiều tin đồn thú vị, Thiên Thiên có muốn nghe không?”

Kỷ Thiên Thiên lầy lăm lăm: “Những chuyện phát sinh ở Quan Trung làm sao Hoàng thượng lại biết rõ như lòng bàn tay thế?”

Mộ Dung Thùy cười đắc ý, thản nhiên đáp: “Đó gọi là quân tình đệ nhất***, càng hiểu rõ tác phong của chủ soái đối phương càng có thể nghĩ được cách đánh bại những mưu lược thủ đoạn của đối phương. Ở mặt này ta tuyệt không khinh thường. Thiên Thiên tựa hồ không thích nghe chuyện của Phù Đăng lắm à?”

Kỷ Thiên Thiên không hề đáp thẳng, lại hỏi: “Ngoài Diêu Trường và Phù Đăng, còn có những nhân vật nào?”

Mộ Dung Thùy đáp: “Đã gọi là nhân vật thì chỉ đếm trên đầu ngón tay là cùng. Ta đã xếp hạng theo thứ tự là Khất Phục Quốc Nhân, Lữ Quang, Ngốc Phát Ô Cô, Tự Cừ Mông Tồn và Hách Liên Bột Bột.”

Kỷ Thiên Thiên đã chờ y nói ra điều này để có thể hỏi về tình huống của Hách Liên Bột Bột mà y không thể nghi ngờ, nàng vờ vui vẻ tự nhiên hỏi: “Trong năm người này, Thiên Thiên chỉ nhận ra Hách Liên Bột Bột, y bị thua trận ở Biên Hoang tập hết sức tức tối, tình trạng bây giờ ra sao?”

Hai mắt Mộ Dung Thùy lóe sáng, chú ý nhìn nàng.

Thần sắc Kỷ Thiên Thiên vẫn như thường nhưng trong lòng sợ hãi, thầm nghĩ không hiểu Mộ Dung Thùy có bằng câu hỏi bề ngoài có vẻ không sơ hở này của nàng mà đoán ra nàng đã nghe được cuộc đối thoại bí mật của y và người khách bên ngoài cổng trước đó không?

Chú thích:

*kinh diễm: Kinh sợ vì vẻ đẹp.

**hồi quang phản chiếu: tình trạng sáng suốt của người trước khi chết.

***quân tình đệ nhất: Tình báo về quân sự là quan trọng nhất.

421. Quân Tình Cáo Cấp

Yến Phi và Đồ Phụng Tam đều là lần đầu tiên nhìn thấy vị “Thanh đàm nữ vương” danh chấn Kiến Khang này. Mới ban đầu nhìn tuyệt không nhận ra được nàng ta có chỗ nào đặc biệt. Đầu vẫn hai búi tóc, thắt

trên đỉnh đầu thành hình chữ thập, thần tình trang trọng nghiêm túc, nhưng đến khi trút bỏ bộ trường bào chấm đất, để lộ ra y phục màu nước hồ xanh biếc bó sát người ở bên trong, cộng thêm dải áo bảy màu rực rỡ quấn vòng xung quanh eo, làm khoảng không trước mắt ba người như bừng sáng, bị hấp dẫn bởi những đường cong tuyệt mỹ cùng dáng dấp đầy dụ hoặc của nàng.

Ba người theo lễ đứng dậy nghênh tiếp.

Lý Thục Trang đột nhiên ghé sát tai Tư Mã Nguyên Hiến mà thấp giọng thì thầm, Tư Mã Nguyên Hiến lập tức hiện ra vẻ mặt ngây ngất xúc động, không ngừng mỉm cười gật đầu lia lịa.

Sau đó Lý Thục Trang bèn rời ánh mắt về phía hai người, đồng thời hiển lộ ra khuôn mặt tươi cười tràn đầy vẻ phong lưu đa tình khó tả, yêu kiều nói: “Thục Trang xin được thỉnh an Lưu gia, Yến công tử cùng Đồ đại ca, cũng xin ba vị thứ tội cho Thục Trang vì quá mộ danh nên đã đường đột mạo phạm cửa trời. Bởi Thục Trang cảm thấy nếu bỏ lỡ cơ hội tốt để báỉ phỏng này, thì cuối cùng Thục Trang sẽ cảm thấy hối tiếc khôn cùng, kính xin ba vị chờ động nộ mà tính toán so đo với Thục Trang, xin cho Thục Trang được làm trọn đạo đãi khách.”

Yến Phi và Đồ Phụng Tam cùng phát sinh cảm nhận giống của Lưu Dụ khi đêm đó lần đầu gặp nàng ta. Toàn bộ khuyết điểm trên khuôn mặt của nàng như hoàn toàn biến mất, đổi lại là một vẻ ngoài đầy nét phong tình, căng tràn sức quyến rũ, mị lực của nàng ta đã đạt đến mức hoàn hảo, chẳng trách có thể làm điên đảo các danh sĩ công tử tại Kiến Khang! Tư Mã Nguyên Hiến đứng cạnh bên nàng chính là một thí dụ điển hình.

Lưu Dụ lại lần nữa không cách nào cảm nhận được chân khí của nàng ta. Có thể đêm đó nàng ta đang ở trong trạng thái giới bị, nên để lộ ra nội tình. Đương nhiên nàng ta cũng không ngờ rằng Lưu Dụ lại cao minh đến vậy.

Yến Phi đến thời khắc này vẫn chưa biết được Lý Thục Trang là thần thánh phương nào, vẫn còn tưởng rằng nàng ta giống Kỷ Thiên Thiên tại Tần Hoài lâu ngày trước, là tài nữ nổi danh nhất Hoa Nguyệt lâu. Tất cả đều bởi Lưu Dụ chưa có cơ hội đề cập về nàng ta với chàng. Nữ nhân này khiến chàng ấn tượng sâu sắc nhất ở chỗ nàng ta tuy phô bày ra thần thái e lệ dịu dàng, đầu cúi thấp, chân bước khẽ, khiến lòng người mê hoặc nhưng ánh mắt của nàng ta lại trong trẻo sâu sắc. Với những nam nhân bị nàng mê hoặc điên đảo mà bám dưới ống quần nàng, có lẽ bản thân nàng cũng hoàn toàn chẳng có chút động lòng. Yến Phi nhân lực cao minh, không cần cảm giác được chân khí của nàng ta, cũng có thể từ điệu bộ nhấc tay hạ chân của nàng mà mơ hồ nhìn ra được manh mối của việc nàng ta tinh thông võ nghệ, từ đó biết được rằng nữ nhân này tuyệt đối không hề đơn giản chút nào.

Ánh mắt sắc sảo của Đồ Phụng Tam chăm chú dò xét nàng từ trên xuống dưới, trong lòng lại có một cảm nhận khác biệt. Ánh mắt như vậy đối với nữ nhi con nhà gia giáo mà nói thì thực là cực kỳ vô lễ, nhưng đối với Lý Thục Trang thì lại rất phù hợp, còn đại diện cho sự ngưỡng mộ tán thưởng. Đồ Phụng Tam đương nhiên không động lòng với nàng ta, mà là gã tinh thông thuật quan sát nữ nhân, nhìn ra được nữ nhân này trời sinh đã hấp dẫn, đủ khả năng làm mê chết bất kỳ nam nhân háo sắc nào, chẳng trách lại được yêu mến đến vậy ở Kiến Khang.

Tư Mã Nguyên Hiến ngạc nhiên nói: “Cái cách Thục Trang gọi mọi người thực là cổ quái, vì sao không gọi là ba vị đại gia. Mà lại gọi một người là gia, một người là công tử, còn Đồ gia thì biến thành Đồ đại ca. Nếu lời giải thích của nàng không làm chúng ta hài lòng, thì phải phạt nàng uống cạn ba chén rượu lớn.”

Quả thực khó có thể trong vài lời mà nói hết được vẻ phong tình của Lý Thục Trang. Phạm vi sắc đẹp của nàng tuy mơ hồ không rõ, nhưng khi nghiêm túc trở lại lại có được tư vị lạnh lùng băng giá. Nói nàng ta lẳng lơ, nhưng lại là phong độ hoàn mỹ; biết rõ nàng ta chỉ lấy lệ gặp dịp mua vui, mà ở mọi điểm lại đều lộ ra vẻ chân thành có thể thuyết phục người. Từ sự kín đáo dè dặt, thể hiện vừa phải của nàng, có thể cho rằng nàng phong tình phóng đãng, dễ dàng thân cận, nhưng lại cũng cảm thấy nàng lạnh nhạt cự tuyệt người từ ngoài xa ngàn dặm. Cũng chính cái tư vị đủ mọi loại cảm giác mâu thuẫn tương hỗ cho nhau này, đã tạo thành phong thái độc đáo của riêng nàng, có sức quyến rũ hấp dẫn người vô cùng.

Khi ánh mắt của nàng ta hướng đến Đồ Phụng Tam, bằng vào tu dưỡng của y mà cũng không khỏi bất giác rung động trong lòng. Tựa như một cái liếc mắt thoáng qua ấy mà nàng dành cho y hoàn toàn khác biệt so

với những người khác. Đến lúc này y mới hiểu rõ được vì sao đêm đó Lưu Dụ lại không có cách nào làm gì được nàng ta.

Lý Thục Trang hai bên má ngọc chột ửng hồng, như có chút ngượng ngập mà e lệ cúi đầu nhìn xuống đất, biểu tình phong phú sinh động, lộ ra thần thái thùy mị quyến rũ đầy nữ tính. Trông nàng lúc này chẳng còn có lấy nửa điểm giống một đại lão bản của Hoài Nguyệt lâu, một vị nữ trung hào kiệt có thể làm rung trời chuyển đất ở thành Kiến Khang.

Nàng nhẹ nhàng nói: “Nguyên Hiến công tử sao lại bồn chồn như vậy. Những lời của nô gia đích thực xuất phát từ tận đáy lòng mà! Còn giải thích ra cho rõ ràng ư? Lưu gia là giống như cách gọi tiểu Lưu gia và đại Lưu gia, nô gia nào dám đổi danh xưng cho ngài. Yển công tử độc chiếm được hoa khôi Tàn Hoài, mà phàm là ân khách đã đến thanh lâu của bọn tiểu nữ làm khách, bọn tiểu nữ đều gọi là công tử, cho nên gọi Yển công tử là danh xưng với thực. Lẽ nào nô gia lại gọi Yển công tử là Yển tráng sĩ hay Yển đại hiệp? Như vậy không ăn nhập với tình cảnh tối nay ở Đông Ngũ tầng biết bao nhiêu? Còn như Đồ đại ca, tung hoành khắp chốn giang hồ bấy lâu nay, nhưng chưa từng bao giờ bước chân qua cửa thanh lâu. Phen này đại ca đến Hoài Nguyệt lâu, chẳng phải đã là một niềm vinh hạnh cho đám nữ nhi người ta hay sao. Gọi người là đại ca, trái lại càng thêm thân thiết. Giải thích như vậy Nguyên Hiến công tử nếu như vẫn còn chưa hài lòng, thì Thục Trang đành cam lòng chịu phạt.”

Trong khi Yển Phi không có chút cảm nhận gì, thì Lưu Dụ và Đồ Phụng Tam trái lại trong lòng thầm hô lợi hại. Nàng ta ngấm ngầm gieo rắc mầm ly gián, mục đích là muốn gọi lên lòng đố kỵ của Tư Mã Nguyên Hiến, nhất là khi Tư Mã Nguyên Hiến đã từng là kẻ một lòng cuồng si tranh giành bám theo gấu quần Kỷ Thiên Thiên, cùng với Yển Phi hai bên vốn có quan hệ tình địch.

Chỉ có điều Lý Thục Trang hiển nhiên đã đánh giá thấp mối giao tình giữa Tư Mã Nguyên Hiến và bọn họ, cũng đã đoán sai tính tình thực của Tư Mã Nguyên Hiến. Tư Mã Nguyên Hiến về mặt hoàn toàn không có chút gì lạ thường mà thoải mái cười rộ lên: “Thục Trang quả là có tài hùng biện không chút vấp vấp, thỉnh Thục Trang nhập tọa.”

Mộ Dung Thùy rời mắt khỏi Kỷ Thiên Thiên, nhìn lên xà nhà, trầm giọng nói: “Hách Liên Bột Bột chỉ là hạng vong ân phụ nghĩa, lòng lang dạ sói, Thiên Thiên vì sao lại có hứng thú đề cử hần?”

Kỷ Thiên Thiên bình tâm trở lại, biết rằng bản thân đã không bị Mộ Dung Thùy nhìn thấu, mà chỉ bởi Mộ Dung Thùy nghĩ tới Hách Liên Bột bột, trong lòng giận dữ, nên có thần thái như vậy. Đồng thời nàng cũng cảm thấy kinh ngạc, nếu mà như vậy, tại sao Mộ Dung Thùy lại làm theo chủ ý của Hách Liên Bột Bột.

Trí não của nàng lại lần nữa hoạt động trở lại, hỏi: “Danh dự của hần có vấn đề gì ư?”

Bản thân nàng vốn không phải người giỏi dùng âm mưu thủ đoạn, chỉ là trong tình thế bắt buộc, mới không thể không học tập thứ nghệ thuật này, cố hết sức mà làm như vậy.

Mộ Dung Thùy hồi phục lại bình tĩnh, đáp: “Bất kỳ người nào cho rằng Hách Liên Bột Bột là một kẻ có thể tin cậy được, đến cùng đều sẽ phải hối hận. Ta đã từng cảnh cáo Diêu Trường, nhưng hần lại nghĩ rằng ta đang ly gián hần với Hách Liên Bột Bột, bỏ mặc ngoài tai. Đến khi hần tỉnh ngộ ra, thì hối cũng đã muộn rồi.”

Kỷ Thiên Thiên vẫn duy trì im lặng, sợ Mộ Dung Thùy vì nàng quan tâm quá mức, mà nảy sinh nghi ngờ với nàng.

Mộ Dung Thùy đột nhiên bật cười: “Nếu như không để ý tới cái tính ấy, thì tên khốn này quả đúng là một nhân tài, binh pháp võ công, đều là tuyển chọn hàng đầu, lại to gan lớn mật. Ngay cả Mộ Dung Thùy ta mà cũng dám mưu toan tính kế. Nếu không phải hần đã đi theo Diêu Trường, thì ta đã sớm lột da lóc xương, ăn tươi nuốt sống hần rồi.”

Kỷ Thiên Thiên hỏi: “Có phải hần đã phản bội Diêu Trường không?”

Mộ Dung Thùy lắc đầu đáp: “Tiểu tử này rất biết đạo lý nước đục thả câu, lợi dụng lúc Diêu Trường đang lún sâu trong xung đột cùng Phù Đổng khó tách mình ra được, bèn nuốt gọn tám ngàn thốt chiến mã do người Nhu Nhiên dâng tặng Diêu Trường. Hần lại còn tụ quân ba vạn tập kích lúc nhạc trượng của hần

không có ở đây, thu nạp và tổ chức lại quân đội của nhạc trưởng, tự xưng là Đại Hạ Thiên Vương, phong đại ca Hữu Địa Đại làm thừa tướng, nhị ca Lực Sĩ Đề làm đại tướng quân, Sát Can A Lợi làm ngự sử đại phu, đệ A Lợi La làm Chinh Nam tướng quân, thiếu chút nữa đã làm Diêu Trường tức chết. Đến lúc này Diêu Trường mới hiểu được bản thân đã nuôi hổ gây họa, bằng không Hách Liên Bột Bột làm sao có thể có được cơ hội chuyển mình. Hạng người này nàng nói thử xem có đúng là loại bỉ ổi vô liêm sỉ hay không?”

Kỷ Thiên Thiên gật đầu hưởng ứng, thầm nghĩ phải mau chóng kể hết lại cho Yến Phi hay, để chàng thông báo lại cho Thác Bạt Khuê, đề phòng Hách Liên Bột Bột bất ngờ tập kích.

Vị trí của Tư Mã Nguyên Hiến đã được nhường lại cho Lý Thục Trang, còn hần ngồi xuống bên cạnh Yến Phi, biểu lộ rõ rệt địa vị được tôn sùng của Lý Thục Trang tại Kiến Khang. Lý Thục Trang khéo léo tươi cười rạng rỡ, ân cần hướng tới bốn người mà kính rượu từng người một, sau đó nói: “Yến công tử có biết bản thân ngài đã thành người được các cô nương ở Tần Hoài mong ngóng ước ao được phục dịch nhất hiện giờ hay không?”

Lưu Dụ cùng Đồ Phụng Tam đưa mắt nhìn nhau, đều mắng thầm Lý Thục Trang liên tiếp nhiều lần lặp đi lặp lại, rêu rao về chủ đề này, chính vì muốn thổi bùng lên lòng đố kỵ của Tư Mã Nguyên Hiến. Nàng ta nói có vẻ rất thật tình, khiến người khác không cách nào xoi mói bắt bẻ được. Nhưng vấn đề dạng này khó tiếp nhận nhất chính là nó quá thật, khiến người ta không thể coi là những lời phóng đại hay nịnh nọt tăng bốc mà cười xòa cho qua chuyện.

Sách lược của nàng ta đối với một Tư Mã Nguyên Hiến mới trải đời ngày trước khẳng định sẽ có tác dụng nhất định. Nhưng điều quan tâm nhất của Tư Mã Nguyên Hiến hiện giờ chính là thịnh suy của Tư Mã hoàng triều, nên sẽ không để những lời này trong lòng, hướng chỉ hần lại rất sùng bái Yến Phi.

Quả nhiên Tư Mã Nguyên Hiến cười nói: “Chúng ta cũng được thơm lây. Ta lặn lội đã nhiều năm tại sông Tần Hoài, nhưng quang cảnh được toàn bộ các cô nương xô đẩy nhau nghênh đón ở bến đò thì quả là ta mới được thấy lần đầu.”

Lý Thục Trang ngoài mặt không lộ ra thần sắc dao động xúc cảm gì, nồng nàn liếc nhìn Yến Phi một cái, rồi lại cúi đầu tựa như muốn che giấu nỗi khó xử bên lên ở trong lòng. Lại một lần nữa bằng đôi mắt phượng lẳng lơ thanh tú mà thế gian không có nam nhân nào có thể chống cự lại được, tình tứ nhìn Yến Phi một cái, dịu dàng hỏi: “Không biết Yến công tử sẽ lưu lại ở Kiến Khang bao lâu?”

Tư Mã Nguyên Hiến vui vẻ cười nói: “Thục Trang nếu muốn giành tình cảm của Yến công tử chúng ta, thì phải thể hiện chút tài nghệ, khiến cho Yến công tử đêm nay cam tâm tình nguyện ở lại không rời Hoài Nguyệt lâu nữa bước.”

Lý Thục Trang thất vọng gạn hỏi: “Ngày mai Yến công tử đã phải rời khỏi Kiến Khang rồi ư?”

Yến Phi thông dong đáp: “Yến mỗ có việc quan trọng phải làm, nên khó có thể nán lại lâu.”

Lý Thục Trang giận dỗi hỏi: “Chuyện gì có thể khiến công tử đến đi vội vã như vậy?”

Lưu Dụ cùng Đồ Phụng Tam thầm kêu không ổn, đang muốn trả lời thay, thì Tư Mã Nguyên Hiến đã sớm hơn một bước mà đáp lời: “Yến huynh sáng mai phải vội tới Thái Hồ, cùng ‘Thiên Sư’ Tôn Ân quyết một trận sinh tử, trận chiến này sẽ là một trường quyết chiến lưu truyền thiên cổ.”

Lý Thục Trang ngây người ngơ ngẩn, nâng chén nói: “Nô gia chỉ có thể kính Yến công tử một chén ở tại đây, chúc Yến công tử sau khi chém chết ác hòa thượng Trúc Pháp Khánh, lại có thể hàng phục yêu đạo.”

Yến Phi đành phải nâng chén hồi đáp.

Lưu Dụ và Đồ Phụng Tam tuy biết đã bị Lý Thục Trang thăm dò được tin tức tình báo, nhưng đều không thật sự lo lắng. Bởi vì bằng vào khả năng của Yến Phi, căn bản không sợ nàng ta giở bất kỳ thủ đoạn gì.

Chỉ có điều bọn họ đều cảm thấy Lý Thục Trang không mời mà đến, lại mang theo hàm ý phá hoại cùng thị uy, đúng là lai giả bất thiện, thiện giả bất lai*.

Nàng ta vì sao lại ngu xuẩn như vậy?

Con thuyền nhỏ do Tống Bì Phong điều khiển rời khỏi bến dò Hoài Nguyệt lâu, lại đưa Yến Phi, Lưu Dụ và Đồ Phụng Tam quay trở về Thanh Khê tiểu trú.

Yến Phi đứng tại mũi thuyền, gió sông mang theo cái lạnh ghê người, thổi áo quần của chàng tung bay phấp phới, tựa như thiên thần đang cười gió vờn mây. Lưu Đồ hai người ngồi ở khoảng giữa của con thuyền. Chiếc thuyền nhỏ này dài hai trượng rộng bốn thước, đủ chỗ cho tám người ngồi.

Tống Bì Phong cười nói: “Món ăn của Hoài Nguyệt lâu rất nổi tiếng ở Kiến Khang. Tư Mã Nguyên Hiến khẳng định đã chiêu đãi các người những món đặc sắc nhất của Hoài Nguyệt lâu rồi.”

Lưu Dụ nói: “Ta lại nghĩ rằng được vài món cơm canh đạm bạc đã là thỏa mãn lắm rồi...”

Đồ Phụng Tam cất lời: “Nữ nhân đó mới là món ngon lành nhất, trong lời lại còn ngấm ẩn dao găm, rõ ràng là không để chúng ta vào mắt. Chỉ tiếc là không có thời gian để tính toán với thị, bằng không ta sẽ khiến thị minh bạch hậu quả đắng đót tội với chúng ta.”

Tống Bì Phong ngạc nhiên hỏi: “Lý Thục Trang không ngờ lại chủ động đến gây chuyện với các người ư?”

Yến Phi im lặng không nói, tự chìm đắm trong thế giới của riêng mình.

Lưu Dụ vốn định nói cho chàng hay những chuyện có liên quan tới Lý Thục Trang, nhưng thấy chàng nghe đến tên của Lý Thục Trang mà vẫn không hề có phản ứng gì, bèn xua đi những suy nghĩ trong đầu, gạn hỏi Đồ Phụng Tam: “Chúng ta khi nào thì rời đi?”

Đồ Phụng Tam kiên quyết nói như chém đinh chặt sắt: “Hoàng hôn ngày mai thì rời đi, ta càng nghĩ càng cảm thấy không ổn. Ôi! Cuộc sống ở nơi đây quá thư thái dễ chịu, ta có chút không quen.”

Tống Bì Phong cau mày nói: “Hoang nhân huynh đệ của chúng ta, hôm nay mới tới được một đoàn năm trăm người, không cần chúng ta chiêu cố sắp xếp sao?”

Chuyện Lưu Dụ đang nghĩ đến trong lòng lại là một chuyện khác, chính đang do dự không quyết, liệu gã có nên bí mật đến gặp mặt Tạ Chung Tú hay không? Trong lòng gã thực sự có sự thôi thúc rất muốn được biết rõ tâm ý của nàng, được hướng tới nàng mà lập ra lời thề vĩnh viễn không bao giờ thay đổi của một nam tử hán đại trượng phu. Nhớ tới nàng, trong lòng tựa như bùng lên một luồng lửa cháy bỏng.

Muốn gặp Tạ Chung Tú, ắt phải tiến hành trước khi khởi hành đi ra tiền tuyến, lại phải có sự trợ giúp của Tống Bì Phong mới được, nhưng việc ấy làm sao thành được đây? Tống Bì Phong không những sẽ cực lực phản đối, mà còn thất vọng về gã, đến mức phát sinh phản cảm.

Ài! Nếu như bản thân sau khi có được trái tim của nàng, lại mất mạng trên chiến trường, đối với nàng sẽ là một chuyện tàn nhẫn biết bao? Bản thân có lẽ nên thông minh một chút, đợi khi có được thành tựu mới thổ lộ tình yêu với nàng, lúc ấy muốn thuyết phục Tống Bì Phong cũng sẽ dễ dàng hơn chút ít.

Giọng nói của Đồ Phụng Tam truyền vào tai gã, hỏi: “Lưu gia có ý kiến gì không?”

Lưu Dụ căn bản không hiểu được Đồ Phụng Tam và Tống Bì Phong đang nói chuyện gì, thấy hai người đều chăm chú nhìn mình, đành hàm hồ đáp: “Tất cả những gì Đồ huynh sắp xếp đều ổn cả.”

Đồ Phụng Tam phá lên cười khanh khách: “Người đang suy nghĩ chuyện gì vậy? Bộ dạng lơ đãng, mặt mày ngơ ngác như thả hồn tận đâu tận đâu vậy? Ta đang hỏi ý kiến của người, xem ngày mai nên đi bằng đường bộ hay đường thủy? Nếu đi bằng đường thủy, ắt phải phiền Lưu gia người mượn Tư Mã Nguyên Hiến một chiến thuyền có tính năng siêu việt, có thể chịu được sóng to nơi biển lớn, vạn nhất có đụng độ thuyền của Thiên Sư quân, thì vẫn có thể có sức chiến đấu.”

Lưu Dụ cảm thấy áy náy, thầm nghĩ cái này gọi là có tật giat mình, vội vàng phục hồi lại tinh thần, nói: “Trước tiên phải làm rõ một chuyện, từ giờ trở đi chúng ta liệu có nên bỏ qua không lý tới Lưu Lao Chi nữa hay không? Nói đến cùng thì trên danh nghĩa hắn vẫn là thượng cấp trực tiếp của ta.”

Đồ Phụng Tam hai mắt lấp lánh tinh quang, trầm giọng: “Đây gọi là hắn mới bảo làm một, thì người đã làm tới mười lăm, với hắn còn có thể nói thượng cấp gì nữa. Chỉ cần chúng ta có thể đánh bại Thiên Sư quân, thì sẽ có thể ngang vai ngang về cùng hắn, Tư Mã Đạo Tử lại càng hết lòng chống lưng cho người. Chuyện quan trọng nhất lúc này là đánh Thiên Sư quân một trận tan tác tơi bời tựa nước chảy hoa trôi,

tất cả những chuyện khác đều không cần để ý. Cũng chỉ có ráng hết sức mình, chúng ta mới có thể có được tiền đồ tươi sáng, bằng không thì đừng mong nhắc đến chuyện gì nữa.”

Lưu Dụ nói: “Như vậy chúng ta trước hết phải bí mật tiềm nhập vào Quảng Lăng, vừa để dập đầu tham kiến ân sư Tôn Vô Chung của ta, lại cũng có thể nhân tiện mà gặp mặt Khổng lão đại, khẳng định có thể có chút đỉnh lợi ích.”

Đồ Phụng Tam vui vẻ nói: “Kế hay!”

Tống Bi Phong ngạc nhiên hỏi: “Đây không phải là muốn làm phân liệt Bắc Phủ binh ư?”

Đồ Phụng Tam cười lạnh: “Bắc Phủ binh đã sớm chia năm xẻ bảy từ sau khi Tạ Huyền từ trần, chỉ còn coi xem ai thực sự có thể khôi phục lại Bắc Phủ binh. Có vẻ như Hồ Bán sẽ hoàn toàn đứng về phía chúng ta. Nếu như tên tiểu tử Lưu Nghị ấy không vong ân phụ nghĩa, thì tướng lĩnh theo phe Hà Khiêm đã đầu hàng theo phía chúng ta.”

Lưu Dụ trầm ngâm nói: “Sau khi đến được tiền tuyến, ta phải tìm cách tham kiến Chu Tự.”

Đồ Phụng Tam gật đầu hưởng ứng: “Đây quả là sách lược cao minh, nhưng thời cơ phải tính toán chuẩn xác, bằng không sẽ khiến Chu Tự tưởng rằng người đến kiểm chuyện.”

Tống Bi Phong cau mày: “Ta vẫn chưa hiểu!”

Lưu Dụ giải thích: “Chu Tự là phó soái của Tạ Diễm. Nếu như quân của Tạ Diễm có sơ suất gì, trong lúc sợ hãi rút lui, biết được gần đó có chúng ta tiếp ứng, không còn lựa chọn đành chỉ còn cách chạy đến chỗ chúng ta. Điểm này chính là điểm ta đang muốn làm cho Chu Tự hiểu rõ.”

Tống Bi Phong giật mình hoảng hốt: “Chả trách bọn người lại cứ muốn chiếm được cứ điểm ở tiền tuyến.”

Đồ Phụng Tam nói: “Vũ khí quan trọng nhất lần này là tình báo, tiếp đó là thời cơ. Chỉ khi có thể nắm chắc trong tay toàn bộ tình huống, chúng ta mới có thể tận dụng thời cơ. Đây là thuật ‘hữu hình, vô hình’ trong binh pháp. Trước khi chiếm lĩnh được cứ điểm, thì quân của chúng ta là vô hình, nhưng sau khi chiếm được sẽ từ vô hình biến thành hữu hình. Vì vậy sự chặt chẽ về thời gian là hết sức quan trọng. Quá sớm sẽ biến thành mục tiêu bị Thiên Sư quân điên cuồng tấn công mãnh liệt, quá trễ lại sẽ mất đi cơ hội tiếp ứng thu phục quân của Tạ Diễm.”

Tống Bi Phong hỏi: “Nếu như nhị thiếu gia thực sự có thể thắng trận thì sao?”

Lưu Dụ cười khổ: “Thế thì chúng ta chỉ còn cách kéo toàn quân quay trở về Biên Hoang tập. Khi ấy chúng ta cũng sẽ mất đi giá trị lợi dụng trong mắt Tư Mã Đạo Tử, lại cũng đồng thời đắc tội với Lưu Lao Chi và Tạ Diễm. Kiến Khang lại không còn đất cho chúng ta dung thân nữa.”

Đồ Phụng Tam mỉm cười: “Tạ Diễm liệu có thể biến thành một Tạ Huyền khác được không? Điều này hoàn toàn không có khả năng. Tạ Diễm bản thân hần vốn nhỏ nhoi bất lực không đáng nói đến. Mọi khi còn có Lưu Lao Chi ở bên hỗ trợ hần, chứ mình Tạ Diễm thì há gặp may mắn mãi sao?”

Tống Bi Phong thở dài: “Nghe những lời này của các người, khiến ta chân chính cảm nhận được tư vị của tình huống mà binh gia gọi là ngồi trong màn trướng bày mưu tính kế, quyết thắng ở ngoài ngàn dặm.”

Lúc này Yến Phi đột nhiên xoay người trở lại, ngồi xuống ở mũi thuyền, hai mắt lấp lánh những tia sáng kỳ dị, trầm giọng nói: “Ta phải lập tức gửi phi cấp truyền tin về Biên Hoang tập cho Thác Bạt Nghi, có cách nào làm được không?”

Ba người đều cảm thấy sững sờ kinh ngạc.

Đồ Phụng Tam gạn hỏi: “Người nghĩ tới chuyện khẩn yếu gì vậy?”

Yến Phi vừa nhận được tâm linh truyền cảm của Kỷ Thiên Thiên, chàng có thể giải thích như thế nào đây? Đành hàm hồ đáp: “Ta đột nhiên nghĩ đến Hách Liên Bột Bột. Ngờ rằng hần có thể lợi dụng tình thế lúc này, mà nước đục thả câu, vì vậy ta cần cảnh cáo Thác Bạt Khuê, việc này phải lập tức đi làm ngay.”

Thuyền nhỏ đã đến tới Thanh Khê tiểu trúc, chậm chậm cập vào bờ.

Lưu Dụ trong lòng máy động, nói: “Để ta cùng người đi truyền tin.”

Tống Bi Phong nói: “Chi bằng chúng ta cùng đi, quay đầu thuyền mà xuôi dòng đi xuống, sau khi ra tới Đại Giang cũng vẫn được xuôi dòng, chỉ nửa canh giờ là xong.”

Lưu Dụ vội vàng nói: “Không cần phải hao tổn nhân lực như vậy. Tống đại ca và Phụng Tam cứ trở về nghỉ ngơi dưỡng sức.”

Nói đoạn đưa mắt nhìn Đồ Phụng Tam đầy ẩn ý, biểu thị bản thân muốn nói chuyện riêng cùng Yến Phi.

Đồ Phụng Tam mặc dù tinh minh, nhưng đến cùng vẫn không phải là sâu trong bụng Lưu Dụ, nào nghĩ được ra suy nghĩ đang xoay chuyển trong lòng gã. Vui vẻ nói: “Tống đại ca, chúng ta quay về đi!”

Tống Bi Phong đành theo y lên bờ.

Khi Lưu Dụ thay thế Tống Bi Phong, tiếp nhận lấy tay chèo, gã hiểu rõ rằng, chuyện tình ái giữa gã và Tạ Chung Tú, đã giống như lửa cháy loang ra đồng cỏ, một khi đã bốc thì vĩnh viễn không cách nào vẫn hồi lại được.

Chú thích

* Lai giả bất thiện, thiện giả bất lai: Người đến thì không có ý tốt, người tốt thì đã không đến.

422. Nhất Tràng Xuân Mộng

Lưu Dụ cười khổ: “Bởi vì ta sợ sau khi nói ra, người sẽ trách cứ ta.”

Yến Phi bật cười hỏi: “Phải chăng là chuyện có liên quan đến Tạ Chung Tú?”

Lưu Dụ kinh ngạc gạn hỏi: “Người làm thế nào mà đoán một phát là trúng phúc vậy?”

Yến Phi đáp: “Lúc Tạ Chung Tú quay đầu nhìn người, ta đang ở kế sau nàng, muốn giả vờ không thấy gì cũng không được. Hay lắm! Chuyện giữa người và nàng ấy xảy ra như thế nào?”

Lưu Dụ đành phải thú thực, bèn đáp: “Ta đã một lòng kiềm chế bản thân, nhưng ánh mắt nàng thoáng liếc nhìn ta tối nay, đã phá vỡ hoàn toàn sức phòng ngự của ta. Ài! Ta làm sao có thể nhẫn tâm để nàng giẫm vào vết xe đổ của Đạm Chân, nàng lại còn là cốt nhục của Huyền Soái nữa. Chỉ nhìn trên phương diện này, ta đã không thể bình thần mà tự thủ bằng quan được rồi.”

Yến Phi nhẹ nhàng hỏi: “Người yêu nàng ấy à?”

Lưu Dụ chán nản đáp: “Ta cũng không rõ, sự tình đến quá đột ngột. Trước khi nàng ta nhào vào lòng ta mà khóc lóc thảm thương, ta cũng chưa từng nghĩ bản thân có thể tính chuyện gì với nàng được. Nhưng vào thời khắc ta ôm lấy nàng, cảm nhận được thân thể của nàng run run rẩy rẩy ở trong lòng ta, ta tự dưng quên đi tất cả. Bắt đầu từ khoảnh khắc đó, ta không cách nào quên được loại tư vị mê người ấy. Nhưng ta vẫn còn có thể khống chế được bản thân mình, thậm chí còn lập thế với Tống đại ca và Phụng Tam, sẽ không có ý nghĩ không nên có đối với nàng. Thế nhưng người cũng thấy đấy, ánh mắt lúc nàng quay đầu lại nhìn ta ấy, thật khiến người ta nào lòng biết bao. Khi đó ta mới có suy nghĩ, đại trượng phu lập thân ở đời, là vì cái gì chứ? Vứt con mẹ nó những gì là cách biệt giàu nghèo, phân biệt dòng dõi sĩ phu áo gấm với thứ dân áo vải. Lưu Dụ ta lần này đến Kiến Khang, là muốn xoay trời chuyển đất. Nếu ngay cả một nữ tử yêu thương mình cũng bảo vệ không nổi, thì còn làm Hoàng đế thế nào nữa đây? Như vậy thì đánh sống đánh chết còn có ý nghĩa gì nữa?”

Yến Phi không ngừng gật đầu, tựa hồ biểu thị đồng ý, đợi gã dứt lời bèn hỏi: “Người định sẽ xử trí thế nào đối với Giang Văn Thanh?”

Lưu Dụ nặng nề thở dài một hơi, đáp: “Ta tuyệt sẽ không phụ nàng ấy đâu.”

Yến Phi mỉm cười: “Những lời người vừa nói là hoàn toàn công bằng hợp lẽ, quyết không phải những ý nghĩ không nên có. Ta hoàn toàn đồng ý. Dám làm dám chịu, mới là hảo hán. Ta có thể hỗ trợ người ở điểm nào?”

Lưu Dụ nói: “Ta muốn tối nay đến gặp mặt nàng một lần, chỉ có người mới có thể giúp ta đột nhập vào Tạ gia, ghé thăm khuê phòng của nàng.”

Yến Phi cười đáp: “Việc ấy chúng ta chỉ cần che mặt che mũi là được, khi bị người phát hiện, thì có thể giả vờ làm đám trộm vặt.”

Lưu Dụ mừng rỡ hô: “Người đáp ứng rồi!”

Yến Phi chăm chú nhìn gã, hai mắt xạ ra cảm tình sâu sắc đáp: “Ta không chỉ vui lòng chu toàn cho việc tốt của người, mà còn cảm thấy cao hứng giúp cho người. Chính như ta vẫn thường nói, con người không thể sống mãi trong oán cừu và hối hận. Ông trời đã từng quá tàn nhẫn bắt nạt đối với người, bây giờ cũng nên là lúc bồi thường lại cho người. Nhưng người phải đáp ứng ta một chuyện, bất luận là Văn Thanh hay là Chung Tú, người đều phải có thủy có chung, đem tình yêu của người đối với Đạm Chân chuyển sang bọn họ, khiến bọn họ được hạnh phúc vui sướng.”

Lưu Dụ dứt khoát quả quyết: “Ta tuyệt sẽ không quên những lời nói này của Yến huynh.”

Yến Phi tiếp: “Để ta chèo thuyền cho! Ta phải rút ngắn hành trình đi thuyền, để giúp người có thêm chút thời gian mà gặp mặt giai nhân.”

Trác Cuồng Sinh đến bên cạnh Cao Ngạn đang đứng ở dưới đuôi thuyền, cất giọng dọa dẫm: “Còn không quay trở về phòng ngủ, cẩn thận Hường Vũ Điền lại đột nhiên phi lên từ dưới nước, bầu lấy yết hầu mỏng manh của người.”

Cao Ngạn chán nản đáp: “Ta đang rất đau khổ.”

Trác Cuồng Sinh lựa lời khuyên nhủ: “Đau khổ thì quay vào trong phòng mà đau khổ! Mặc dù tuyết đã ngừng rơi, nhưng vẫn có gió lạnh liên miên từng đợt. Người xem trên sàn thuyền ngoại trừ người ra, có còn người nào khác nữa đâu? Cứ đứng ngoài hóng gió vậy thử xem làm thế nào bồi tiếp được Tiểu Bạch Nhạn của người vui đùa đủ ba ngày ba đêm? Theo ta quay lại nào!”

Cao Ngạn thở dài: “Người làm sao hiểu được ta? Người cứ tự mình quay về đi! Ta chịu không nổi tự nhiên sẽ phải quay trở vào trong khoang.”

Trác Cuồng Sinh giận dữ nói: “Ta không hiểu người? Người có nhiều điều khó hiểu nhỉ? Mẹ nó chứ! Cái tên tiểu tử người khẳng định là từ sau khi hiểu chuyện đời, đã phát điên mẹ nó rồi. Trước kia thì ăn chơi đàng điếm, rượu chè be bét, bây giờ lại phát cuồng vì Tiểu Bạch Nhạn.”

Cao Ngạn cười khổ: “Đã bảo là người không hiểu được ta mà. Nghĩ lại mà xem, ta trước đây tối tối giết thời gian tại thanh lâu, thật ra là bất đắc dĩ phải làm vậy, bởi vì chưa tìm được tình yêu chân chính. Nói đến cuộc sống khi đó, thật sự là buồn chán tột độ. Không phải như người thấy ta hàng đêm ca hát, trái ôm phải ấp, mà kỳ thực ta cảm thấy cô độc vô cùng, chỉ hy vọng có thể truy cầu được điều gì đó mới mẻ, bổ khuyết vào chỗ thiếu hụt trong lòng. Bây giờ ta rốt cuộc đã tìm được tình yêu thực sự, đã lạc vào vùng đất này, người bảo ta đêm nay làm sao có thể chợp mắt được đây?”

Trác Cuồng Sinh đang muốn thuyết giảng cho gã một bài, thì có giọng nói vang lên.

Một huynh đệ Hoang nhân sắc mặt đầy vẻ mừng rỡ chạy tới, lớn tiếng reo lên: “Tiểu Bạch Nhạn có lệnh, cho triệu kiến Cao thiếu gia.”

Cao Ngạn tức thì vui sướng như điên, vút đi như một cơn gió, bỏ lại Trác Cuồng Sinh và vị huynh đệ Hoang nhân nọ đưa mắt nhìn nhau ái ngại, không biết bực mình hay tức cười bây giờ.

Hai bóng đen, từ bức tường phía đông dọc sông vọt phi thân đột nhập vào Tạ gia, tiếp đó tung mình mấy cái, vượt qua đầu hai con chó dữ gác đêm, hạ xuống nóc buồng của một sảnh riêng biệt tại Đông viên.

Hai vị khách không mời này, chính là Yến Phi và Lưu Dụ, toàn thân đều mặc hắc y dạ hành, còn che kín diện mạo, chỉ để lộ ra đôi mắt.

Lưu Dụ nhìn đám phòng xá liên miên xa gần, hít sâu vào ngực một hơi khí lạnh rồi hỏi: “Làm thế nào để tìm thấy nàng?”

Yến Phi trầm ngâm đáp: “Năm đó khi ta dưỡng thương ở Tạ gia, trú ngụ ở phòng tân khách tại Bắc viện. Mà Bắc viện cũng là chỗ ở của gia tướng và người dưới, đương nhiên không thích hợp làm khuê phòng của Tạ Chung Tú, có thể suy xét là ở trong phạm vi loại trừ. Ở giữa là Tứ Quý viên chỗ có Vong Quan hiên,

có lẽ là chỗ Tạ gia dành để nghỉ ngơi ngắm cảnh. Như vậy chỉ còn lại Nam viện chỗ chúng ta đang đứng và Đông viện. Hai viện này đều ở gần sông Tần Hoài, cảnh quan cũng tươi đẹp nhất. Nếu như ta là phong lưu danh sĩ giống như Tạ An, Tạ Huyền, cũng sẽ chọn một trong hai viện này làm chỗ ở.”

Lưu Dụ nói: “Người tựa hồ đã bỏ quên Tây viện.”

Yến Phi đáp: “Bắc viện và Tây viện luận cảnh sắc còn xa mới hơn được hai viện Đông và Nam, khẳng định sẽ không phải là chỗ trú ngụ của Tạ An, Tạ Huyền. Trong giới thế gia đại tộc, những chuyện loại này là phải tỉ mỉ kỹ lưỡng, một chút cũng không thể cầu thả được. Ha! Ta đã nhớ ra rồi! Lần đầu tiên ta gặp An công, là ở Vọng Hoài các tại Đông viện. Như vậy có thể thấy Tạ An có lẽ sống tại Đông viện, Tạ Diễm là con của Tạ An, cũng nên sống ở trong viện này.”

Lưu Dụ hỏi: “Nói như vậy, chỗ ở của Chung Tú phải chăng nhiều cơ hội là đặt ở trong Nam viện?”

Yến Phi cười khổ: “Sợ rằng chuyện đó chỉ có trời mới biết được, thực hối hận đã không thỉnh Tổng đại ca đi cùng. Ài! Người cũng biết là ta chỉ nói đùa thôi mà! Ý!”

Lưu Dụ khẩn trương hỏi: “Người nghĩ ra cái gì à?”

Yến Phi lộ ra thần tình hồi tưởng, đáp: “Ta nhớ ra rồi! Lần đầu tiên ta nhìn thấy Tạ Chung Tú, là ở trên hành lang chín khúc uốn lượn nối liền Đông viện và Bắc viện. Lúc ấy nàng và bằng hữu vừa từ bên ngoài trở về, khẳng định nàng đang quay trở lại Đông viện. Suy luận như vậy, thì nàng có lẽ phải ở tại Đông viện, cũng chính là viện mà chúng ta đang đứng bây giờ.”

Lưu Dụ đưa mắt nhìn xa gần xung quanh, chán nản nói: “Chỉ là Đông viện thôi đã hơn trăm tòa nhà chỗ nhiều chỗ ít, cao cao thấp thấp, làm thế nào mới có thể tìm ra được bây giờ?”

Yến Phi mỉm cười: “Nếu ta không phải đã biết rõ tường tận về người, tuyệt sẽ đoán không ra người lại là thám tử xuất sắc nhất của Bắc Phủ binh. Nếu không tại sao lại nói ra những lời ngoài nghề như vậy.”

Lưu Dụ bối rối đáp: “Ta là người trong cuộc nên mê muội. Đúng! Ba người có địa vị nhất ở Tạ gia lúc ấy là Tạ An, Tạ Thạch và Tạ Huyền. Nếu như Tạ An, Tạ Huyền đều ở tại Đông viện, thì Tạ Thạch có lẽ sẽ ở tại Nam viện. Mà chỗ ở của Tạ An, Tạ Huyền khẳng định phải là hai khu có quy mô hoành tráng nhất, có cảnh quan đẹp nhất. Như vậy địa điểm khuê phòng của Chung Tú đã quá là rõ ràng rồi.”

Yến Phi quan sát bốn phía, chỉ vào một khu tổ hợp lâm viên gần sông, nói: “Đó chính là tổ hợp kiến trúc của Vọng Hoài các, có lẽ hiện giờ là chỗ ở của Tạ Diễm, Tạ Hồn.”

Lại chỉ vào khu vực sát cạnh, tiếp: “Khu phía này thì thế nào? Chỉ có khu lầu các này là khả dĩ có vẻ đẹp tương xứng thôi.”

Lưu Dụ nặng nề thở dài một hơi: “Thực không ngờ tìm một người ở Tạ gia lại trắc trở tốn công sức đến vậy. Tuy chỗ này vẫn có hơn mười khu nhà, nhưng dù thế nào thì so với việc phải tra tìm khắp toàn phủ vẫn tốt hơn nhiều. Làm phiền lão ca huynh canh chừng cho tiểu đệ, đệ phải tiến hành trò chơi truy tìm giai nhân đây!”

Yến Phi nói: “Người có diệu pháp nào để tìm người? Ngàn vạn lần đừng có tìm nhầm khuê phòng của một vị tiểu thư nào khác đấy nhé.”

Lưu Dụ trong lòng đã có chủ định đáp: “Bằng vào cái mũi tuy không hơn được Phương tổng nhưng vẫn đủ thính của ta. May mà ta và nàng đã từng gần gũi.”

Yến Phi cười nói: “Chúng ta đi thôi!”

Hai người nhẹ nhàng trượt xuống từ nóc nhà, triển khai thân pháp, vụt biến đi về phía lầu phòng mục tiêu. “Vào đi!”

Cao Ngạn mở cửa mà lòng nơm nớp lo sợ, bởi vì Doãn Thanh Nhã dùng phương thức loại này đón tiếp gã, căn bản khiến gã không có cách nào để dò đoán được.

Doãn Thanh Nhã nhẹ nhàng nói: “Còn không lăn vào đi?”

Cao Ngạn trấn tĩnh trở lại, vội vàng khép cửa, vênh váo tiến vào, bước thẳng tới trước mặt Doãn Thanh Nhã đang ngồi bên cửa sổ, vươn tay nắm lấy hai bên tay vịn của chiếc ghế tựa nàng đang ngồi, không kìm lòng nổi khuất phục: “Ta đến rồi đây!”

Doãn Thanh Nhã nhấc tay ôm hai bên má ngọc, mắt đẹp trợn lên gắt: “Người muốn làm gì hả? Phải chăng muốn ăn đòn?”

Cao Ngạn ở vị trí cách nàng không đến nửa thước, cùng nàng bốn mắt nhìn nhau. Hít vào khí vị mê người của nàng, mọi thứ bị ai khổ não đều sớm bay biến hết, cảm thấy cái gì cũng đều đáng cả, vui mừng nở gan nỏ ruột đáp: “Ta cái gì cũng đều không muốn, chỉ muốn cùng Nhã nhi từ nay về sau sẽ vĩnh viễn không bao giờ chia lìa, mọi ngày đều khiến Nhã nhi khoái khoái lạc lạc.”

Doãn Thanh Nhã không vui rít khe: “Tiểu tử người thật đến chết tính nét vẫn không thay đổi. Nếu người còn không mau cút xéo sang ngồi xuống một bên, bổn cô nương sẽ lập tức quăng người ra ngoài cửa.”

Cao Ngạn xoay người một cái, quay vòng lại mà dời đi, lại xoay mình thêm cái nữa, dùng tư thế mà gã cho là đẹp nhất để ngồi xuống một chiếc ghế cách nàng một cái bàn nhỏ, ha ha cười nói: “Cái này gọi là đại trượng phu biết co biết duỗi, lúc thời cơ chưa chín muồi, thì tạm thời thoái lui.”

Doãn Thanh Nhã yêu kiều cười nói: “Biết co biết duỗi cái gì, toàn là nói quàng nói xiên.”

Cao Ngạn hi hi cười khì đáp: “Duỗi ấy là lúc đứng, còn co là lúc ngồi. Vừa rồi ta duỗi, bây giờ ta co, còn không phải biết co biết duỗi thì là cái gì?”

Doãn Thanh Nhã tức thì ghen hòng giận dữ nói: “Tiểu tử chết bầm! Ngoại trừ mồm mép trơn như bôi mỡ ra, thì người còn có bản lĩnh gì nữa chứ?”

Cao Ngạn ngang ngạnh đáp: “Hùng biện trơn tru không vấp vấp, đó là một loại tài năng lớn. Nhớ năm xưa thời Xuân Thu Chiến Quốc, những vị thuộc trường phái tung hoành* như Tô Tần, Trương Nghi, đều bằng ba tấc lưỡi trơn tru như bôi mỡ, mà đoạt được công danh phú quý, lưu danh sử sách. Cao Ngạn ta bắt chước vậy mà đoạt được trái tim của Nhã nhi. Bởi vì ta biết rõ, trong thiên hạ chỉ có mỗi mình ta mới có thể chọc ghẹo cho nàng vui vẻ, những kẻ khác đều không thể làm được.”

Doãn Thanh Nhã cau bẳn nói: “Đầu và miệng đều là của người, người thích nghĩ thế nào, muốn nói thế nào, cũng chỉ là suy nghĩ một phía của riêng người mà thôi. Ta thực là hết cách với người rồi. Được rồi! Tạm nhân lúc ta còn có chút nhẫn nại, hãy kể cho ta hay Biên Hoang tập có gì đặc biệt khiến người ta vui thích?”

Cao Ngạn trong lòng mừng rỡ, thầm nghĩ như vậy chẳng lẽ còn không phải tiếp nhận những lời khinh bạc gã nói, mà sẽ không hờ một tí là động võ. Cảm giác loại này giống như là bay bổng trên chín tầng mây, được khoái lạc tựa như thần tiên vậy, nói lâu lâu như thể đang đếm của quý trong nhà: “Biên Hoang tập có mười địa điểm có thể cho phép người ta ngày thì trốn trong nhà đêm mới ra vui chơi, ban ngày chúng ta có thể cùng ngủ, buổi tối mới ra ngoài hoạt động...”

Doãn Thanh Nhã giận dữ cắt lời gã: “Ai cùng ngủ với người?”

Cao Ngạn cười thâm: “Cùng ngủ với ngủ cùng một chỗ là có sự khác biệt, để ta giải thích cho nàng nghe...”

Doãn Thanh Nhã bịt chặt lỗ tai, má ửng hồng nói: “Ta không muốn nghe.”

Sau một hồi lâu không nghe thấy tiếng của Cao Ngạn, quay đầu lại, thấy Cao Ngạn đang ngáy người ngơ ngẩn nhìn nàng chăm chú, bèn hạ tay xuống, hậm hực nói: “Tiểu tử chết bầm! Có gì hay mà nhìn chứ?”

Cao Ngạn nuốt nước bọt trong miệng, khó khăn đáp: “Nhã nhi quả là đẹp mê người.”

Doãn Thanh Nhã làm biểu tình “Trời ạ!” rồi thở dài: “Người làm ơn quy củ chút có được không?”

Cao Ngạn dè dặt hỏi: “Ta có thể hỏi Nhã nhi một vấn đề được không?”

Doãn Thanh Nhã đề phòng hỏi lại: “Vấn đề gì?”

Cao Ngạn đáp: “Lần trước lúc chúng ta chia tay ở Biên Hoang tập, nàng không phải đã hỏi qua câu ‘Nhã nhi có điểm gì hay’ này rồi mà? Nàng còn nhớ chứ?”

Doãn Thanh Nhã hai bên má ửng hồng, khiến nàng càng thêm vẻ kiều diễm nhu thuận. Khi Cao Ngạn vẫn còn chưa hiểu rõ là chuyện gì, thì nàng đã sớm tóm lấy ngực gã lôi ra khỏi ghế, quăng ra ngoài cửa.

Lưu Dụ rút cuộc cũng tìm được Tạ Chung Tú, nhưng không phải là người được khí vị của nàng, mà là nghe thấy thanh âm của nàng.

Chỗ thanh âm truyền lại là trên một tòa nhà lầu hai tầng. Trên lầu vẫn lập lòe ánh đèn yếu ớt, Tạ Chung Tú đang phân phó tì nữ đi ngủ, xem ra nàng đã chuẩn bị lên giường đi ngủ.

Phòng thủ tại khu vực này đặc biệt nghiêm mật. Ngoại trừ bọn hộ viện dắt chó dữ đi tuần ra, còn có hai chốt canh ngầm. Đối với thám tử mà nói, đau đầu nhất chính là chốt canh ngầm. Bởi vì đối phương tính phục ở chỗ tối, khiến người khó có thể phát giác ra được. Địch trong tối ta ngoài sáng, rất dễ bị bại lộ hình tích. Nhưng đương nhiên vẫn khó có thể làm khó dễ hạng cao thủ hàng đầu như Yến Phi. Toàn nhờ chàng nhắc nhở, Lưu Dụ mới có thể thành công lẫn vào trong bụi hoa cạnh bên tiểu lâu.

Yến Phi nhẹ nhàng như quỷ mị lướt đến bên cạnh gã, thấp giọng nói: “Trên lầu chỉ có mỗi mình nàng thôi. Người đột nhập vào từ cửa sổ phía Nam, thì có thể giấu được tai mắt cả trạm gác, quan trọng nhất là không để nàng hiểu lầm mà thất thanh kêu lên.”

Lại chui vào cây đại thụ ở đằng sau cách đó hai trượng, nói: “Ta sẽ ẩn mình trên cây, lúc rời khỏi thì phải nhìn theo chỉ thị của ta.”

Lưu Dụ gật đầu biểu thị đã hiểu. Tiếp đó Yến Phi hiện ra vẻ mặt chăm chú tập trung toàn bộ tinh thần, hiển thị đang lưu ý động tĩnh bốn phía chung quanh. Lưu Dụ cảm thấy tim mình đang đập như điên, thấp tha thấp thỏm, cũng không biết là vì cái gì, mà khẩn trương đến bất ổn. Gã đang thầm mắng bản thân vô dụng thì Yến Phi quát khẽ: “Đi!”

Lưu Dụ lướt vút đi như một làn khói, vòng đến một mặt của tiểu lâu, đằng thân bay lên, bám phập vào cửa sổ phía Nam.

Ánh đèn vụt tắt.

Lưu Dụ trong lòng khen tuyệt, mở toang cửa sổ khép hờ, vô thanh vô tức tiến vào. Mùi hương như lan như ly bay vào trong mũi gã, không cần phải nói cũng biết quần áo và đồ dùng trên giường đều được ướp qua hương liệu. Đây còn là lần đầu tiên gã tự ý đột nhập vào phòng ngủ của khuê nữ, cảm giác loại này thật khó hình dung đến cực điểm, giống như đang muốn mạo phạm vào cấm địa thần thánh bất khả xâm phạm.

Tầng trên của tiểu lâu được phân cách làm hai bên bởi một bức màn trúc, ở giữa chỗ gã đang đứng có bày một chiếc giường nhỏ, bốn góc chằng rủ xuống màn thêu nhiều màu. Một bóng hình đẹp đẽ xinh tươi, đang yêu kiều bước tới bức màn trúc từ phía bên kia.

Lưu Dụ trong lòng dấy lên cảm xúc mãnh liệt như nhiệt hỏa, quên hết mọi thứ mà đi về phía màn trúc, dùng một tay ôm lấy mỹ nhân đang vén màn đi vào, còn tay kia bịt mũi nàng, ghé sát vào tai nàng khẽ nói: “Là ta! Là Lưu Dụ! Tôn tiểu thư không cần phải sợ hãi.”

Trong bóng tối, Tạ Chung Tú nghe vậy vẫn kịch liệt giãy giụa hai cái, mới bắt đầu an tĩnh trở lại, thân thể mềm mại nhẹ nhàng rung rung.

Lưu Dụ có chút khó hiểu mà lại lần nữa thấp giọng nói: “Ta là Lưu Dụ!” rồi chậm chậm rời tay khỏi bờ môi anh đào mọng đỏ của nàng.

Tạ Chung Tú hồn hồn hỏi: “Người tới làm gì? Còn không buông ta ra!”

Nhiệt tình đang dâng tràn của Lưu Dụ tức thì tựa như bị nước băng dội thẳng vào đầu, nguội lạnh đi quá nửa, vô ý thức buông lỏng tay xuống.

Tạ Chung Tú thoát thân ra khỏi, thối lui lại phía sau về phía bức màn trúc, cho đến khi chạm lưng vào tường, mồm mở to như muốn hô hoán kêu lên thật lớn, nhưng đến cuối lại không phát ra âm thanh nào cả.

Lưu Dụ cảm thấy cả người tựa như hoàn toàn tê dại, càng hoàn toàn không rõ, cũng chưa từng nghĩ tới phản ứng như vậy của Tạ Chung Tú. Trong thoáng chốc trong đầu óc gã chợt trở thành một màn trắng

trống rỗng. Sau đó gã phát giác bản thân đã đi đến sát trước mặt Tạ Chung Tú đang dựa lưng vào tường mà đứng, gượng gạo nói: “Tôn tiểu thư, ta là ... ôi...”

Tạ Chung Tú có lẽ vì thấy gã không có thêm một hành động nào nữa, mới bình tĩnh trở lại, không vui hỏi: “Người tại sao lại có thể đường đột tới đây giữa nửa đêm canh ba như vậy?”

Lưu Dụ không cách nào liên hệ lại được một Tạ Chung Tú đã lao vào lòng gã ngày ấy với Tạ Chung Tú trước mắt gã, miễn cưỡng thở hắt mấy lời: “Tôn tiểu thư không phải muốn gặp ta ư? Chỉ có như thế này chúng ta mới có cơ hội để nói chuyện riêng tư.”

Tạ Chung Tú giận dữ nói: “Người có thể thông qua Tổng thức sắp xếp mà! Ở đâu có cái kiểu vô lễ này, xông loạn khuê phòng của ta, truyền ra ngoài thì còn ra thể thống gì nữa chứ?”

Lưu Dụ thiếu chút nữa muốn tìm một lỗ để mà chui xuống, cười khổ: “Sai thì cũng đã sai rồi, Tôn tiểu thư có lời gì muốn nói với ta vậy?”

Tạ Chung Tú giận càn khôn mà nói: “Ta chỉ muốn chất vấn người, vì sao muốn nương nhờ hạ bệ ổi vô liêm sĩ Tư Mã Đạo Tử ấy? Người đã quên cha ta dịu dặt người như thế nào rồi ư? Người còn mặt mũi nào để nhìn cha ta và Tạ gia chúng ta đây? Người còn mặt mũi nào để nhìn Đạm Chân đây? Có làm gì không tốt thì làm, nào ngờ lại muốn làm chó săn cho Tư Mã Đạo Tử, uy danh của cha ta đã mất hết vào tay người cả rồi.”

Lưu Dụ giật mình hiểu ra, toàn bộ sự việc căn bản là một sự hiểu lầm. Ánh mắt nàng nhìn gã hoàng hôn hôm đó, quả là tràn đầy oán giận và hậm hực bất lực không biết làm sao, vấn đề không phải là nàng yêu thương gã, mà là oán gã phản bội Tạ Huyền, cam tâm làm chó săn cho Tư Mã Đạo Tử. Sự thật là nàng chưa bao giờ xem trọng gã, tất cả cũng đều chỉ là những mơ mộng hảo huyền của riêng mình gã mà thôi.

Lưu Dụ phát sinh cảm giác xấu hổ không biết chôn mặt vào đâu, hận không thể lập tức tự tận, một phát có thể kết thúc hết hàng trăm ý nghĩ trong đầu.

Giọng nói của Tạ Chung Tú tiếp tục văng vẳng truyền vào tai gã: “Ta bây giờ mới hiểu được Diêm thức vì sao không cho phép người bước vào nhà chúng ta nửa bước. Ông đã đứng, Đạm Chân quả thực đã nhìn lầm người.”

Lòng Lưu Dụ quặn đau, toàn thân không chút thoải mái tựa như bị ngàn mũi kim đâm vào, cũng có cảm giác khó hô hấp, miễn cưỡng phản chấn tinh thần nói: “Thỉnh tôn tiểu thư thứ cho Lưu Dụ tội đã tới làm phiền. Từ nay về sau ta sẽ không bao giờ quấy nhiễu tôn tiểu thư nữa.”

Dứt lời cũng không để ý xem liệu có làm kinh động tới người trong Tạ phủ hay không, nhanh chóng theo đường cũ mà rời đi.

* Tung hoành. Thời Chiến Quốc, “Tung hoành gia” là một học phái trong Cửu lưu gồm những hạng sĩ xuất thân, có tài biện luận đi du thuyết các nước để chiến hay hòa. Người được tôn sùng trong phái này là Tô Tần và Trương Nghi. Tô Tần và Trương Nghi đều là học trò của Quỷ Cốc tiên sinh.

Tô Tần người ở Lạc Dương đi du thuyết 6 nước: Hàn, Ngụy, Triệu, Yên, Tề, Sở hợp nhau lại chống đánh nước Tần là nước mạnh nhất. Chiều dọc là “Tung”. Đất 6 nước đều ở theo một chiều từ bắc đến nam tại phía đông; đối với Tần ở phía tây, có một mình nên dùng danh từ “Hợp tung” để chỉ sự liên minh các nước. Tô Tần được vua Triệu phong làm Tung ước chưởng và cầm ấn là Tướng quốc 6 nước.

Trương Nghi người nước Ngụy, chủ trương trái lại thuyết của Tô Tần. Sau khi Tô Tần chết, tung ước sáu nước tan rã, Trương Nghi làm tướng nước Tần đi du thuyết sáu nước thờ Tần. “Hoành” là chiều ngang từ tây sang đông. Đất Tần ở về phía tây. Sáu nước ở về phía đông, không phải liên kết để chống Tần mà để hàng Tần, nên gọi là “Liên hoành”.

423. Duy Nhất Cơ Hội

Lưu Dụ vốn có dáng người hiên ngang, giờ suy sụp gục xuống, đại biểu cho nỗi khuất nhục, vỡ mộng cùng với tâm tình uể oải cực độ gây nên bởi chuyện đạt được rồi lại mất mà gã đang gánh chịu.

Lưu Dụ vẫn quay lưng về phía Yến Phi đang ngồi trong thuyền, thở dài nói: “Yến huynh chắc đang cười ta? Ôi! Hiện tại người ta hận nhất chính là bản thân, ta thực là không biết lượng sức, lại còn cho rằng nàng ta là một Đạm Chân khác.”

Yến Phi nói: “Người bất tất phải tự trách mình, đổi lại ta là người, ắt cũng sẽ sinh ra hiểu lầm. Này! Đại trượng phu lo gì không có vợ, chuyện quan trọng nhất trước mắt, là tập trung tinh thần vào cuộc đấu tranh với Thiên Sư quân, tất cả những chuyện khác đều không quan trọng. Có thể sẽ có một ngày người hồi tưởng lại chuyện tối nay, sẽ chỉ biết cười thật lớn.”

Lưu Dụ xoay người lại, thần sắc như thường gật đầu đáp: “Đúng! So với Đạm Chân, chuyện tối nay chỉ là một việc nhỏ, bị một võ cự tuyệt chửi mắng té tát coi như đã mua được một bài học tốt, chỉ ít cũng hiểu rõ được cách biệt sang hèn là hiện thật chắc chắn như thép. Từ nay về sau ta sẽ không bước chân vào Tạ gia nữa bước. Đa tạ người!”

Yến Phi ngạc nhiên nói: “Mọi người đều là huynh đệ, không cần nói đa tạ, chỉ là một chút đỉnh công sức thôi mà!”

Lưu Dụ nói: “Người giúp ta đêm nay đột nhập vào Tạ phủ để đi gặp Tạ Chung Tú, ta đương nhiên cảm kích, nhưng những lời đa tạ vừa rồi, lại không có ý như vậy, mà bởi vì có người, ta hôm nay mới có thể đến được Tạ gia, dẫn tới chuyện tối nay, đã khiến ta bình tĩnh lại từ trong mê mộng, lại một lần nữa đặt chân trở lại hiện thực mà làm người, không còn ảo tưởng mơ mộng hão huyền nào nữa, cũng không phải vướng víu vào những chuyện nam nữ phức tạp. Ta đúng là cần phải học tập Phụng Tam”

Yến Phi nói: “Ngàn vạn lần chó có vì oán trách mà hãi sợ chuyện tình cảm nam nữ, Văn Thanh trên mọi phương diện so ra đều không hề thua kém Tạ Chung Tú, vả lại cũng thích hợp với người hơn Chung Tú. Chúng ta thủy chung vẫn là thường dân áo vải, sẽ không thể hiểu được cách nhìn của thế gia vọng tộc, càng không quen với phương thức sinh hoạt của bọn họ. Đương nhiên, Đạm Chân là một ngoại lệ. Bất luận như thế nào, người cũng đã từng giành được lòng ái mộ của một mỹ nữ con nhà danh giá, cũng đủ để có thể tự hào được rồi.”

Lưu Dụ lắc đầu: “Ta vừa nãy đã suy nghĩ lại lần nữa chuyện Huyền Soái ngăn cản ta bỏ trốn cùng Đạm Chân, thành thật mà nói, mãi cho đến tận vừa mới rồi ta vẫn có chút hận Huyền Soái, nhưng bây giờ hận ý đã hoàn toàn tiêu tan. Ngài ngăn cản ta là đúng. Tình yêu đôi lứa có lẽ chỉ coi trọng tới cảm giác, lúc mới phát sinh thì mãnh liệt tựa như trời long đất lở, nhưng khi chung sống lâu dài tại cùng một chỗ thì lại là một chuyện khác, Đạm Chân rồi sẽ phát hiện ra khuyết điểm của ta, nhiệt tình của chúng ta sẽ nguội lạnh mà giảm dần, cho tới khi trở thành một đôi vợ chồng lục đục bất hòa. Gần đây ta có tiếp xúc nhiều hơn với con cháu thế gia vọng tộc, lại càng rõ ràng hơn sự khác biệt giữa sĩ phu áo gấm và thường dân áo vải.”

Yến Phi nói: “Không cần phải bi quan như vậy, cao môn tuyệt không phải là cao cao tại thượng không với tới được, mà chỉ là một loại phương thức sinh hoạt khác. Bọn họ có thể xem thường chúng ta, thì chúng ta cũng có thể xem thường bọn họ. Con bà nó, hiện tại chính là lúc để chúng ta đi chứng minh cho bọn họ thấy, ai mới có tư cách để nói.”

Lưu Dụ gật đầu đồng tình: “Nói thật, cảm giác hiện giờ của ta đã thoải mái hơn rất nhiều, có điểm giống như vén sạch hết mây mù, nhìn rõ tình hình của bản thân. Bắt đầu từ thời khắc này đêm nay, Lưu Dụ ta sẽ không còn là Lưu Dụ của trước kia nữa, sẽ không tùy tiện làm việc theo cảm tính nữa. Món nợ của Đạm Chân ta nhất định sẽ vì nàng mà đòi lại, cũng phải khiến cho người trong thế gia vọng tộc thấy được rằng, thứ dân áo vải chúng ta, sẽ không vĩnh viễn bị bọn chúng chà đạp dưới chân.”

Khi nói đến câu cuối cùng, hai mắt Lưu Dụ lấp lánh tinh quang, hồi phục lại sinh khí.

Yến Phi không khỏi nhớ tới Thác Bạt Khuê, hẳn cùng Lưu Dụ tuy hoàn toàn khác nhau về tác phong tính cách, nhưng lại có một điểm tương đồng, đó là không cam tâm ở dưới người khác, ấp ủ chí hướng cao xa.

Những tia sáng lung linh phản chiếu lên tuyết, làm bóng cây phía xa xa mờ mờ ảo ảo.

Sau một trận tuyết lớn, Biên Hoang tập đã biến thành một thế giới màu trắng bạc. Hiện tại tuyết tuy đã tạm ngưng, nhưng toàn bộ các ngôi nhà trong tập đều như được tân trang đổi sang một màu trắng xóa, đẹp một cách trong sạch và thanh khiết.

Thời tiết lạnh lẽo vẫn không hề làm hao tổn nhiệt tình của Hoang nhân, muôn người đều đổ xô ra đường ùn ùn kéo đến bến cảng, hoan nghênh phương giá của Tiểu Bạch Nhạn quang lâm, nhiệt tình ấy cùng với khí trời giá lạnh hình thành nên sự đối lập mãnh liệt.

Nhóm thành viên nghị hội, bao gồm những người như Giang Văn Thanh, Mộ Dung Chiến, Hồ Lô Phương, Phí Nhị Phiệt, Âm Kỳ, Diêu Mãnh, Cơ Biệt, Hồng Tử Xuân, Thác Bạt Nghi, lại có một loại tâm tình hoàn toàn khác, bọn họ đến đây không phải vì nghênh tiếp Tiểu Bạch Nhạn, mà là chờ đợi Trác Cuồng Sinh, Cao Ngạn và Trình Thượng Cổ, để có thể lập tức cử hành Chung Lâu nghị hội, nhằm triển khai toàn diện đại kế phản công.

Giang Văn Thanh cười nói: “Doãn Thanh Nhã đã trở thành nữ nhân nhận được nhiều hoan nghênh nhất ở Biên Hoang tập sau Kỷ Thiên Thiên.”

Diêu Mãnh than: “Thực ngại phải nhìn thấy vẻ mặt của Cao thiếu, y luôn một lòng muốn được thỏa thích trùng phùng với Tiểu Bạch Nhạn, mà giờ chúng ta lại phải chia cách bọn họ, cưỡng ép y ra tiền tuyến, phụ trách nhiệm vụ nguy hiểm nhất.”

Mộ Dung Chiến nói: “Nếu có được lựa chọn khác, chúng ta sao dám phá hoại hảo sự của y. Chỉ hận y lại là lựa chọn thích hợp nhất, chỉ có y mới có thể xoay sở hoàn thành được.”

Lưu Mục Chi tiếp: “Thật sự chỉ có y mới làm được ư? Ta sợ nhất là y không chuyên tâm, trái lại còn làm liên lụy đến đại sự.”

Thác Bạt Nghi nói: “Quả thực không có người nào đảm nhiệm được ngoài y, tên tiểu tử này không chỉ nắm rõ Biên Hoang như lòng bàn tay, pháp bảo đầy mình, lại còn giỏi thuật ẩn mình xóa vết, quan trọng hơn là y có thiên phú cực cao trong nghệ thuật thám thính trinh sát, thám tử thông thường nhìn không ra dấu vết gì khác lạ, thì đối với y lại là đầu mối quý báu. Biên Hoang tập là địa phương chỉ xét đến thực lực, y có thể trở thành phong mô nổi danh nhất, tuyệt không phải do may mắn mà được.”

Hồng Tử Xuân cười khở: “Hy vọng tiểu tử này lấy đại cuộc làm trọng!”

Mọi người chỉ còn cách nhìn nhau cười gượng.

Tư Mã Nguyên Hiến trời chưa sáng đã đến, cùng ăn sáng một chỗ với tất cả mọi người, để tiễn biệt Yến Phi lên đường.

Nhìn bề ngoài, Lưu Dụ tựa như một người chưa hề gặp chuyện gì xảy ra, cười cười nói nói, nhưng Yến Phi lại hiểu được rằng gã so với trước kia đã biết giấu kín hơn tâm sự của mình.

Nhân cơ hội này, Lưu Dụ hướng Tư Mã Nguyên Hiến ngỏ lời: “Tối nay chúng ta sẽ dời đến tiền tuyến, trên đường sẽ đi qua Quảng Lăng, muốn thuận đường mà ghé vào bãi phóng Tôn Vô Chung Tôn tướng quân, nhằm hiểu rõ tình huống của Bắc Phủ Bình tại Quảng Lăng.”

Tư Mã Nguyên Hiến do dự hỏi: “Việc này liệu có nên hỏi qua trước cha ta không?”

Yến Phi nói: “‘Tướng ở bên ngoài, trong chừng mực nào đó có thể không nghe theo lệnh vua’. Đây không phải là trái lệnh phạm thượng, mà là chỉ có tướng lĩnh tác chiến tại tiền tuyến, mới minh bạch tình huống xác thực, hiểu được sách lược nào là phù hợp nhất. Hiện tại chúng ta đang ở trong tình huống giống như vậy, vương gia đương nhiên là người tinh minh, nhưng ông lại lo lắng kiêng dè quá nhiều, đối với tình huống ở tiền tuyến chỉ biết thông qua báo cáo của thám tử. Chúng ta nếu muốn thắng trong cuộc chiến này, tuyệt đối không thể vì dẫn đo lo ngại quá nhiều, mà chịu ràng buộc trói chân trói tay trong hành sự, vì vậy ắt phải mạnh tay mà làm, giống như tình huống Hoang nhân hai lần khôi phục Biên Hoang tập vậy. Công tử phải hiển lộ ra chút đảm sắc, thì Lưu Dụ bọn họ mới có cơ hội thành công.”

Nếu so sánh ra, Yến Phi có thể tính là người đứng ngoài cuộc chiến này, vả lại ai cũng đều hiểu được tác phong chí công vô tư của chàng, đã thế lại còn là người Tư Mã Nguyên Hiến ngưỡng mộ trong lòng, những lời do chàng nói ra đặc biệt có phân lượng.

Tư Mã Nguyên Hiến nghe xong lập tức hai mắt tỏa sáng, gật đầu đồng ý: “Đúng! Tựa như tình huống chúng ta ác đấu cùng Hắc Trường Hanh trên sông lần trước, lúc ấy còn có thời gian gì mà nghĩ đến vấn đề khác. Tất cả cứ như Lưu huynh đề nghị mà làm đi! Về phía cha ta đã có ta phụ trách.”

Lưu Dụ, Đồ Phụng Tam và Tống Bì Phong đều như nhấc bỏ được tảng đá lớn trong lòng, đây có thể nói là trạm gác cuối cùng, chỉ cần có thể rời khỏi Kiến Khang, bọn họ sẽ như rồng về biển lớn, trời đất thỏa tình cho bọn họ tung hoành.

Sợ nhất là Tư Mã Đạo Tử đột nhiên thay đổi chủ ý, trong khoảnh khắc cuối cùng lại muốn bọn họ lưu lại Kiến Khang đợi lệnh, lúc ấy bọn họ chỉ còn cách ngồi nhìn Thiên Sư quân đoạt lấy giang sơn.

Nhưng nếu bọn họ có thể rời khỏi Kiến Khang, sẽ có thể thẳng tay mà làm, thực hiện cái gọi là tướng ở bên ngoài “lệnh vua có lúc không phải nghe theo”. Tư Mã Đạo Tử đương nhiên không hài lòng, nhưng khi tình thế phát triển đến tình huống khẩn trương mà chỉ có kị binh của bọn họ mới có khả năng xoay chuyển, thì Tư Mã Đạo Tử cũng có thể có lựa chọn nào khác được, chỉ đành toàn lực hỗ trợ cho bọn họ, thậm chí còn phải cầu thần bái phật phù hộ cho bọn họ nhất thiết không bị thua một trận tan tác, nát bét.

Lưu Dụ thực lòng rất lấy làm cảm kích Đồ Phụng Tam, tình thế trước mắt chính do gã một tay nghĩ cách tạo ra, lại thêm Yến Phi trợ giúp ủng hộ, cơ hội bọn họ khát khao nhất cuối cùng cũng đã nằm trong tay.

Lưu Dụ nhận thức sâu sắc được rằng, từ sau khi thành người kế thừa của Tạ Huyền, trải qua ngàn vạn thăng trầm, vui sướng khổ sở, may mắn bất hạnh, cơ hội mà gã vẫn luôn chờ đợi cuối cùng cũng đến.

Đây cũng là cơ hội duy nhất để gã trở thành vị anh hùng trong mắt, trong tim của tất cả người phương Nam.

Nếu sai sót, sự tồn tại của gã sẽ chỉ như một trò cười.

Cao Ngạn đến trước khoang cửa Doãn Thanh Nhã, nhấc tay gõ cửa, reo lên: “Nhã nhi! Mau đến Biên Hoang tập nào!”

Giọng nói một mỗi biếng nhác của Doãn Thanh Nhã truyền ra: “Sáng sớm đã ồn ồn ào ào, cho người ta xin đi, ngủ thêm một chút có được không?”

Cao Ngạn trong lòng mừng rỡ, không ngờ Doãn Thanh Nhã lại không quát gã cút xéo mà lại nũng nịu với gã, tức thì máu nóng dâng trào, toàn thân tê dại, lò dò mở cửa dò xét, phát giác cửa bên trong bị buộc lại, vội vàng dụi dụi khuyên nhủ: “Ngủ thêm một chút cũng không thành vấn đề, chỉ có điều nàng làm ơn mở cửa cho ta, để ta vào sắp xếp hành trang cho nàng.”

Nói xong hai câu cuối cùng, ngay cả gã cũng cảm thấy bản thân đuối lý cạn từ, bởi vì Doãn Thanh Nhã chỉ có một bực hành lý nhỏ, làm gì cần phải thu thập sắp xếp chỉnh trang? Chỉ hận là không nghĩ ra được có nào tốt hơn. Lẽ nào lại nói: “Ngoan ra cùng ta thân cận nào?”

Chuyện xảy ra càng khiến gã không thể tưởng tượng được.

“Ý da” một tiếng, dây buộc cửa được tháo ra.

Cao Ngạn mở cửa trong bụng, vội vàng mở cửa, lắc mình tiến vào, rồi lại nhẹ nhàng đóng cửa.

Doãn Thanh Nhã đã sớm quay trở lại giường, mớ tóc mây rối bù lấp ló lộ ra khỏi chăn đắp và trên gối, tóc đen da trắng, cuốn hút mắt người.

Tim của Cao Ngạn không ngừng đập loạn, chân tay luống cuống run run tiến đến trước giường.

Cao Ngạn trong lòng thầm kêu mẹ ơi, không khỏi bị dáng dấp tư thế ngủ mê người, đẹp khác thường của nàng hút hồn, cố bình ổn lại hô hấp, sợ sẽ làm quấy nhiễu nàng, từng li từng tí cẩn thận tiến đến ngồi ở mép giường, vươn tay vén mấy sợi tóc rối trên mặt nàng, đầu ngón tay nhẹ nhẹ lướt qua gò má hồng hào thanh tú của nàng.

Doãn Thanh Nhã vẫn không chịu mở mắt, nói mớ: “Tay của người sao run lẩy bẩy thế?”

Cao Ngạn tâm thần mê mẩn, làm sao còn dấn lòng được nữa, cúi đầu muốn ghé môi xuống gò má trắng hồng tràn đầy nhựa sống của nàng, đột nhiên phát giác không thể tiến thêm một thốn nào cả, té ra là miệng gã đã bị tay ngọc của nàng ngăn cản ở cự ly cách má nàng một quãng nhỏ chừng ba tấc, đành hôn vào lòng bàn tay nàng rồi thoái lui chờ dịp khác...

Thân thể mềm mại của Doãn Thanh Nhã khẽ yêu kiều rung lên, nhanh chóng rút tay về như thể bị muỗi đốt, mở to mắt giận dữ nói: “Người có ý xấu!”

Cao Ngạn sợ nàng động thủ phản kích, vội vàng ngồi thẳng người dậy.

Doãn Thanh Nhã tựa như giận dữ lại tựa như vui mừng mà trừng mắt nhìn gã, vẫn không bỏ qua nói: “Người muốn hôm nay ta bỏ mặc không thèm để ý tới người nữa có phải không?”

Cao Ngạn xun xoe cười nịnh: “Nhã nhi đại nhân độ lượng khoan hồng, ta chỉ kim lòng không nổi trong thoáng chốc, cái đầu không khổng chế được cái môi mà thôi. Ha! Tay của Nhã nhi thực là thơm à.”

Doãn Thanh Nhã choàng chắn ngồi dậy, lườm nhác mỗi một vươn tay đuổi mình một cái, trách cứ Cao Ngạn: “Cái con người này của người! Muốn ngủ thế nào cũng đều bị người làm tan biến hết cả hứng.”

Cao Ngạn hiện giờ hy vọng nhất là nhìn được khung cảnh mỹ lệ lúc chiếc mền che rơi khỏi thân thể của nàng, lại nịnh bợ cười đáp: “Cũng là lúc rời khỏi giường rồi mà! Chỉ trong một khắc nữa là có thể đến được Biên Hoang tập.”

Đôi mắt đẹp của Doãn Thanh Nhã long lanh làn thu thủy liếc mắt lườm gã: “Tinh thần của người hôm nay rất tốt đấy nhỉ, tối qua chắc phải ngủ ngon lắm.”

Cao Ngạn bối rối đáp: “Ngủ là sở trường của ta mà, cho dù ở trong hiểm cảnh, ta muốn ngủ là ngủ được, nhưng chỉ cần một tín hiệu nguy hiểm nho nhỏ thôi cũng đủ làm ta tỉnh lại.”

Doãn Thanh Nhã vui vẻ nói: “Ta rất thích ngủ. Ôi! Không nói những lời vô ích nữa, chúng ta còn phải làm một ước pháp tam chương.”

Cao Ngạn gãi đầu hỏi lại: “Ước pháp tam chương?”

Doãn Thanh Nhã giận dữ nói: “Đương nhiên phải có chút quy tắc chứ, bằng không làm sao quản cái tên tiểu tử nhà người cho được? Vừa có cơ hội là đã muốn chiếm tiện nghi của người ta rồi. Người rốt cục là nghe hay không nghe nào?”

Cao Ngạn bị dọa một phen sợ hãi, vội vàng nói: “Nghe! Nghe! Đương nhiên là nghe chứ, Nhã nhi xin cứ giáng chỉ.”

Doãn Thanh Nhã “hi hi” cười: “Giáng chỉ?” rồi lại lườm gã một cái, nói: “Điều khoản thứ nhất là không cho phép người đề cập lại câu nói của tối hôm qua.”

Cao Ngạn trong lòng mừng rỡ, cố ý cau mày làm bộ dạng vất óc suy nghĩ mà vẫn nghĩ không ra, hỏi: “Là câu nói nào nhỉ?”

Doãn Thanh Nhã giận dữ nói: “Cao Ngạn!”

Cao Ngạn sợ nàng nổi giận, bèn vội vã làm như đột nhiên đã nhớ lại: “A! Nhớ ra rồi! Là cái câu ‘Nhã nhi có điểm gì tốt’ đó hả. Nhớ ra rồi! Nhớ ra rồi! Sau này sẽ không nhắc lại nữa.”

Doãn Thanh Nhã tròn tròn đôi mắt phượng, chống nạnh giận dữ nói: “Còn nói!”

Chiếc chăn rốt cục cũng trượt khỏi người nàng, lộ ra phần thân trên chỉ mặc độc một chiếc áo nhỏ, những đường cong mỹ lệ mê người của nàng được phơi bày trọn vẹn, Cao Ngạn không thể khổng chế được ánh mắt như thể tự động dời tầm nhìn lên thân thể của nàng.

Doãn Thanh Nhã hai má ửng đỏ như lửa, hét: “Tiểu tử chết tiệt! Nhìn cái gì?”

Cao Ngạn vội vàng đưa mắt nhìn đi chỗ khác, cười trừ: “Cái gì cũng đều không nhìn thấy cả? Điều khoản thứ hai là chuyện gì nào? Hy vọng không phải là muốn ta bịt mắt lại! Như thế làm sao có thể dẫn Nhã nhi đi vui chơi thả cửa?”

Doãn Thanh Nhã ngọt ngào nở một nụ cười, nói: “Chưa tới điều khoản khác đâu à! Bây giờ người rút ra cho ta, ta mặc quần áo xong sẽ lại ra gặp người.”

Cao Ngạn cao hứng đến mức muốn hát toáng lên một bài, nhảy nhót lộn mèo vài cái, như thể vừa nhận được thánh chỉ mà rời đi vậy.

Yến Phi kiên quyết cự tuyệt việc mọi người muốn đi tiễn chàng một quãng, một mình rời khỏi Thanh Khê tiểu trúc, đi thẳng về hướng Quy Thiện tự để từ biệt An Ngọc Tình.

Lệnh giới nghiêm đã được giải trừ từ trước đó nửa canh giờ, trên đường người xe đã bắt đầu đông dần trở lại, Kiến Khang tựa như một người khổng lồ đang say ngủ, chợt bừng tỉnh, hồi phục lại sinh khí và sức sống.

Lúc này trong lòng chàng không phải đang nghĩ đến vị hồng nhan tri kỷ đáng kính trọng đáng yêu An Ngọc Tình, mà là chuyện Kỷ Thiên Thiên truyền tới tin tức tình báo quan trọng cho chàng hồi tối hôm qua, tinh thần lực của nàng chưa hoàn toàn bổ sung được như trước, miễn cưỡng sử dụng tâm linh truyền cảm để phát cảnh báo cho chàng như vậy, liệu sẽ tạo nên ảnh hưởng như thế nào đối với nàng? Nói không lo lắng rõ ràng là tự dối mình mà thôi.

Theo miêu tả của Kỷ Thiên Thiên, vị khách mà Mộ Dung Thùy chiêu đãi, khẳng định là Ba Cáp Mã Tư, kẻ biết được tinh thần dị thuật, và nữ nhân mà hắn muốn đối phó, chắc phải là Sở Vô Hạ đã đi theo phe Thác Bạt Khuê.

Hách Liên Bột Bột vì sao lại có thể ở cùng một chỗ với Ba Cáp Mã Tư?

Hai người đều từng là thủ hạ dưới trướng của Diêu Hưng, một kẻ là quân sư, một kẻ là chủ tướng, chắc hẳn phải có mối giao tình nhất định.

Chàng tuy đã biết được chuyện Ba Cáp Mã Tư truy sát Sở Vô Hạ từ chỗ Thác Bạt Khuê, cũng đồng thời biết được ân oán giữa hai người, nhưng lại không ngờ nổi Ba Cáp Mã Tư có thể vì báo mối cừu hận này, mà bất chấp tất cả xúi bẩy Hách Liên Bột Bột tấn công Thác Bạt Khuê, đã thế lại còn ngấm ngầm câu kết với Mộ Dung Thùy.

Hách Liên Bột Bột khẳng định sẽ bị kích động, bởi vì hắn và Thác Bạt Khuê hai người là thế bất lưỡng lập, một ngày không thể loại trừ Thác Bạt Khuê, thì hắn cũng không cách nào bành trướng thế lực về phía Bắc được.

Càng đáng sợ chính là nếu để Thác Bạt tộc phát triển lớn mạnh, thì hắn sẽ rơi vào vận rủi sơ sẩy một tí là nước mất nhà tan.

Vì vậy, nếu Hách Liên Bột Bột có được tin tình báo xác thực từ chỗ Ba Cáp Mã Tư, biết rõ được Thác Bạt Khuê đang ở trong tình huống bấp bênh nguy hiểm như trứng xếp chồng, thì tuyệt đối sẽ không bỏ lỡ cơ hội giật đổ bìm leo lùn này mà tiến công thành Thịnh Nhạc đang trong thời kỳ xây dựng lại của Thác Bạt tộc.

Hung Nô tộc của Hách Liên Bột Bột là một thế lực khác bên ngoài khu vực Hà Sáo của Thác Bạt tộc, đã nhiều năm cùng Thác Bạt tộc không ngừng giao tranh xung đột, thù oán cũng đã kết nút khó lòng tháo gỡ nổi.

Hiện tại Thác Bạt Khuê vì bảo vệ Bình Thành và Nhận Môn mà đem quân lực di chuyển vào trong Trường Thành, gây ảnh hưởng lớn đến lực lượng phòng ngự của Thịnh Nhạc, nếu như Hách Liên Bột dùng kỳ binh đột kích, thì cơ hội thành công là rất lớn.

Mất đi Thịnh Nhạc, Thác Bạt Khuê coi như đã mất đi căn cứ địa bên ngoài Trường Thành, những người thuộc Thác Bạt tộc du mục trong khu vực Hà Sáo, cũng sẽ đối mặt với một cuộc thảm sát tàn khốc, nếu như những cơ sở này bị nhổ cỏ tận gốc, Thác Bạt Khuê cũng coi như kết thúc.

Thủ đoạn của Mộ Dung Thùy quả là lợi hại, nắm vững không chút sai sót toàn bộ cục diện, lại dùng mọi thủ đoạn, mảnh khõe để phá hoại và công kích địch nhân, nếu như không có vị thám tử thần kỳ là Kỷ Thiên Thiên, thì e rằng Yến Phi chàng và Thác Bạt Khuê đã sớm tan nhà mất cửa mà vẫn chưa hay biết chuyện gì đã xảy ra.

Nhưng chỉ cần Thác Bạt Khuê biết được có sự việc như vậy, gã sẽ có biện pháp để ứng phó, sẽ không vì trời mùa đông gió tuyết khắc nghiệt mà lơ là thiếu cảnh giác, để đến nỗi sai lầm khó có thể xoay chuyển được.

Yến Phi đã đến được tới bên ngoài cửa Quy Thiện tự, bởi vì thời gian hãy còn sớm, nên cửa chùa vẫn còn chưa mở, chỉ có một đường cửa bên để cho người ra vào.

Yến Phi trấn tĩnh lại tinh thần, bước vào trong chùa, thanh âm tụng kinh khóa sớm truyền lại từ chỗ chính điện, đã tẩy trừ đi những phiền não, buồn bực ở trong lòng chàng.

Mặc dù chàng có kiếm pháp cái thế, nhưng lực lượng một người rất cục cũng chỉ có hạn, những việc chàng có thể làm đều đã làm cả, hiện tại ắt phải gạt bỏ hết thấy, chuyên tâm vào trận quyết chiến đối phó với Tôn Ân.

Thông qua cánh cửa bán nguyệt, chàng tiến vào Quy Thiện viên có cảnh sắc tuyệt đẹp, trong đầu hiện ra khuôn mặt xinh tươi như hoa như ngọc của An Ngọc Tình.

Trong thoáng chốc chàng tựa như tiến vào một cảnh giới khác, thế giới ồn ào hỗn loạn ở bên ngoài Quy Thiện viên đã không còn lấy nửa điểm quan hệ với chàng.

Trong khoảnh khắc này, chàng nhớ lại tình cảnh năm xưa bị Khất Phục Quốc Nhân truy sát ở Biên Hoang, chiêu thức tùy tiện nghĩ ra để bảo mệnh đào tẩu đột nhiên như linh quang chợt hiện lại trong tâm trí chàng.

“Keng!” Điệp Luyến Hoa rời khỏi vỏ.

Yến Phi vận chuyển thái âm chân thủy, Điệp Luyến Hoa vạch ra ở không gian phía trước mặt hơn mười đường có quỹ đạo hình vòng tròn hoàn hảo đủ mọi kích cỡ to nhỏ, phát ra tiên thiên khí kinh chứa đựng dồi dào thái âm chân thủy liên tiếp hết đợt này tới đợt khác, ngưng tụ mà không tiêu tán.

Đột nhiên Yến Phi nhanh chóng lùi lại sau, rồi lại chợt vọt về phía trước, kiếm hóa thành vệt sáng dài nhọn, thái dương chân hỏa phả ra từ mũi kiếm, đem hơn mười vòng kiếm hoa nối liền lại với nhau.

“Ầm!”

Một tia chớp tựa hồ có thể xé toạc hư không, xuất hiện ngay trước mắt.

Tia chớp chợt lóe lên rồi chợt tắt, vẫn chưa thể thực sự phá mở hư không.

Yến Phi tra kiếm vào vỏ, toàn thân run lên, biết được bản thân rất cục đã khám phá ra bí quyết để dung nhập tiên môn pháp quyết vào “Nhật nguyệt lệ thiên đại pháp”. Tuy đây chỉ là một bước khởi đầu, nhưng lại là một khởi đầu quá tốt.

Ngay lúc này chàng chợt nhìn thấy An Ngọc Tình.

424. Huê Thủ Phó Hiểm

Yến Phi tra kiếm vào vỏ. Sự xuất hiện của An Ngọc Tình làm nhân gian lập tức biến đổi thành chân thật, làm chàng thấy khó mà tưởng tượng được trong Động thiên phúc địa có có người hoặc vật thể so sánh được với nàng. Chàng quả thật rất vui khi gặp nàng và ngắm nhìn đôi mắt đẹp của nàng. Khi ở một chỗ với nàng, cảm giác về tất cả đều được nhân lên nhiều lần. Đó tuyệt không phải là cảm giác giữa nam và nữ mà thuần túy là cảm giác giao tiếp giữa con người và nhân gian.

Chàng cười nhẹ: “Ta lĩnh ngộ được kiếm pháp này chính là khi tam bội Thiên, Địa, Tâm hợp nhất. Vì vậy ta đặt tên nó là ‘Tiên môn kiếm quyết’. Ta vừa rồi thi triển thức khởi đầu có tên là ‘Tiên tung sạ hiện’.”

An Ngọc Tình đi đến trước mặt chàng, vẫn lộ rõ vẻ không tin vào những gì mắt mình vừa nhìn thấy nói: “Điều này tuyệt không có khả năng. Người có thể đem nguyên lý khai mở tiên môn, rồi ứng dụng vào kiếm pháp. Thân thể người lại không chịu thụ thương sao? Uy lực của đạo thiểm điện đó phi thường kinh nhân. Thiên hạ còn ai có thể chịu được một kiếm của người đây? Kiếm pháp này căn bản là không thể kháng cự.”

Yến Phi mỉm cười: “Tôn Ân khẳng định có thể chịu được. Hà huống chiêu đầu tiên đó của ta vẫn chưa luyện thành, bởi vì điện mang của nguyên âm nguyên dương mới chỉ có thể nương theo thân kiếm bắn thẳng ra. Người cao minh như Tôn Ân hoặc Mộ Dung Thùy khẳng định sẽ có thủ pháp ứng phó thích hợp. Đợi khi ta có thể dùng kiếm mang để công kích đối thủ từ bất kỳ vị trí hay góc độ nào, lúc đó mới tính là không ai ứng phó được.”

An Ngọc Tình nhướn mày hỏi: “Có khả năng vậy sao?”

Yến Phi đáp: “Khả năng đó thật sự tồn tại, đó cũng chính là sự khác biệt của ‘Tiên môn kiếm quyết’. Khi ta dùng Thái Âm khí hình thành một vùng trường khí, rồi tùy tiện tổng xuất Thái Dương khí vào một điểm nào đó trong trường khí, ví dụ như sau lưng đối thủ chẳng hạn, sẽ giống như việc dẫn mở tiên môn, tập kích đối thủ. Đó chỉ là một ý tưởng. Công pháp của ta vẫn còn cách xa điều đó lắm.”

An Ngọc Tình khẽ thở ra một hơi hỏi: “Quả thật là công pháp thần kỳ, đến lúc đó thiên hạ còn có ai là đối thủ của ngươi?”

Yến Phi đáp: “Ta vẫn khẳng định Tôn Ân có thể ứng phó được. Nếu quả kiếm quyết của ta đạt đến cảnh giới xuất thần nhập hoá như thế, lão đồ thì không đỡ được nhưng vẫn có thể dựa vào công lực của bản thân, ở trong kinh mạch tiêu thụ được một kiếm của ta.”

Đôi mắt thâm thúy của An Ngọc Tình chăm chú nhìn chàng hỏi: “Vừa rồi ngươi có biết Ngọc Tình ở bên cạnh không?”

Yến Phi vui vẻ đáp: “Đương nhiên là biết.”

An Ngọc Tình ngạc nhiên: “Ngươi cố tình biểu diễn kiếm quyết đó trước mắt ta. Đúng không?”

Yến Phi gật đầu: “Đúng vậy! Làm vậy có hai mục đích. Trước tiên là để cô nương biết rằng ta có tín tâm có thể đạt đến cảnh giới ‘Phá toái hư không’ của võ học. Tam bội Thiên, Địa, Tầm trước sau vẫn chỉ là vật chết. Người lại là vật sống nên biến hoá của kiếm pháp sẽ càng nâng cao uy lực của tiên môn quyết. Thứ hai là lần này trước khi quyết chiến theo phó ước với Tôn Ân, ta muốn đến chào tạm biệt cô nương, không muốn cô nương lo lắng nên mới thi triển uy lực của tiên môn quyết trước mặt cô nương, dùng việc đó mà nói ta có khả năng đánh bại Tôn Ân.”

An Ngọc Tình hân hoan nói: “Ngươi đạt mục đích rồi! Nhưng với Tôn Ân ngươi ngàn vạn lần không được khinh địch. Hoàng thiên đại pháp của lão đã đạt tới cảnh giới thiên nhân giao cảm, cũng giống như khi ngươi được tam bội Thiên, Địa, Nhân dẫn dắt khai mở tiên môn vậy.”

Yến Phi cười nhẹ: “Đa tạ cô nương chỉ điểm. Mong cô nương bảo trọng. Nếu ta có thể giữ mạng quay về, ta sẽ đến Kiến Khang bái phỏng và thuật lại trận chiến cho cô nương nghe.”

Nói rồi chàng vỗ vỗ vào Địch Luyện Hoa sau lưng, rồi tiêu sái bước đi.

Biên Thành khách sạn, Biên Hoang tập.

Cao Ngạn cúi đầu ừ rừ đến trước cửa phòng trọ của Tiểu Bạch Nhạn, đưa tay lên gõ cửa.

Cửa phòng lập tức được mở ra, khuôn mặt của Doãn Thanh Nhã hiện ra, oán giận nói: “Họp hành gì mà lâu vậy, làm người ta chờ đợi khổ sở. Hôm nay ta phải được ăn đùi dê nướng.”

Cao Ngạn tránh ánh mắt chờ mong của nàng, thấp giọng nói: “Sự tình có thay đổi.”

Doãn Thanh Nhã trừng trừng nhìn Cao Ngạn đang bước vượt qua nàng, ngạc nhiên hỏi: “Sự tình có thay đổi? Phát sinh chuyện gì sao?”

Cao Ngạn bước thẳng tới ngồi xuống một chiếc ghế trong phòng khách, lộ vẻ sầu thảm đáp: “Ta phải lập tức lên đường chạy tới Tứ Thủy thám thính quân tình, không cách nào bồi bạn với nàng ở đây được nữa.”

Doãn Thanh Nhã sắc giọng thốt ra: “Ngươi sao có thể để mặc ta ở đây chứ?”

Cao Ngạn cất giọng khổ sở: “Huynh đệ hoang nhân của ta đúng là tàn nhẫn. Nhưng cũng không trách họ được. Tên hồn đản Mộ Dung Thuý đó đã phá binh chiếm giữ phía bắc Dĩnh khẩu chỗ Tứ Thủy và Dĩnh Thủy giao nhau. Khi tuyết mùa đông rơi xuống, Dĩnh Thuý trở thành con đường huyết mạch duy nhất nối bọn ta với phương bắc. Vì vậy bọn ta không do dự phải đoạt lại bắc Dĩnh Khẩu. Hai bên giao chiến, quân tình phải đặt lên hàng đầu. Ta vì vậy phải đi làm thám tử, sau khi tìm hiểu hư thật của địch nhân mới có thể quyết định được chiến lược phản công.”

Doãn Thanh Nhã nhẹ bước chân đẹp đi tới trước mặt gã nhúu mày hỏi: “Biên Hoang tập chẳng nhẽ có mỗi ngươi là thám tử chắc? Phái người khác không được sao?”

Cao Ngạn cười khỏ: “Biên Hoang Tập bọn ta đúng là có không ít nhân tài thám tử, đáng tiếc không có ai đảm nhận việc này bị được với ta cả. Bởi vì một số lớn Bí nhân như Hường Vũ Điền đã tiềm nhập Biên Hoang. Cả vùng Biên Hoang này chỉ còn mỗi Biên Hoang tập có thể tính là an toàn, các địa phương khác đã biến thành nơi nguy hiểm. Chỉ mỗi ta là có năng lực xuất nhập Biên Hoang một cách dễ dàng. Hắc! Nàng giờ có thể hiểu được địa vị thủ tịch phong môi của Cao Ngạn ta, chính là dựa vào thực lực mà có được.”

Sau đó gã đưa hai bàn tay lên áp chặt vào mặt, cất giọng đau khổ nói: “Nếu có lựa chọn khác, ta lại có thể để nàng một mình sao?”

Doãn Thanh Nhã lại hỏi: “Người muốn đi bao lâu?”

Cao Ngạn ngẩng đầu đáp: “Cả đi và về đã mất hai ngày ba đêm. Nàng có thể tiễn ta không?”

Doãn Thanh Nhã bực tức: “Không thể.”

Cao Ngạn thẳng thốt: “Nhã nhi.”

Doãn Thanh Nhã phì cười nói: “Người ta đi cùng với người.”

Cao Ngạn thất thanh: “Gì cơ?”

Doãn Thanh Nhã làm như không có gì đáp: “Có gì mà ra vẻ kỳ quái như vậy? Doãn Thanh Nhã ta thất lễ với người sao? Lần trước bị Sở Vô Hạ truy sát ở Biên Hoang, trong Bạch Vân Sơn toàn nhờ vào bản cô nương mới cứu được tính mệnh của người. Lần này nếu quả ta không đi cùng với người, người khẳng định không có mạng trở về.”

Cao Ngạn than thở: “Nếu quả được đi cùng nàng, ta lại đi một mình sao? Lần này không giống lần trước. Lần trước chỉ là chạy trốn, đó lại là bản lĩnh lớn nhất của Cao Ngạn ta, nhưng lần này là chấp hành nhiệm vụ trinh sát quân địch, nguy hiểm theo đó nhân lên rất nhiều. Một cô nương thiên kiều bách mị như nàng mà bị rơi vào trong tay địch nhân, hậu quả khó mà tưởng tượng nổi. Nàng phải bỏ cái ý nghĩ này đi.”

Doãn Thanh Nhã dậm chân bực tức: “Tên hỗn đản người chỉ được cái nói bậy. Bản cô nương đến Biên Hoang tập chỉ có thể du ngoạn ba ngày. Người lại lặn lên chiến tuyến phương bắc trinh sát địch tình, vậy bản cô nương ta biết làm gì? Ai bồi tiếp ta du ngoạn? Ta mặc kệ, người không chịu đáp ứng ta không cho phép người ly khai. Sau này ta cũng không lý gì tới người nữa.”

Cao Ngạn lại vùi mặt vào hai tay, thống khổ nói: “Nếu như chỉ có mình ta đi, ta có mười phần nắm chắc còn mạng trở về gặp nàng. Nhưng nếu quả ta và nàng cùng đi, ta đến nửa thành cũng không nắm chắc.”

Doãn Thanh Nhã mỉm cười: “Hết lý do này lại lý do khác. Trước tiên thì phóng đại nguy hiểm để ta sợ mà lùi bước. Giờ lại mang sự an nguy của bản thân ra uy hiếp ta. Cao Ngạn! Người nói gì cũng vô dụng. Ta đã sớm nhìn thấu người rồi.”

Cao Ngạn ngừng đầu, ngây ngốc một hồi rồi mới chậm chậm nói: “Thật kỳ quái! Ta quả có cảm giác bị nàng nhìn thấu. Nhưng ta có thể để Nhã nhi của ta mạo hiểm hay sao? Bí nhân quả thật rất đáng sợ, như Hoa Yêu, như cái tên gọi là Hường Vũ Điền kỳ quái đó. Nếu nàng có bề gì, ta biết ăn nói với sư phụ Nhiếp Thiên Hoàn của nàng thế nào đây?”

Doãn Thanh Nhã phá ra cười đến hệt hơi rồi nói: “Da mặt người quả là dày thật. Không ngờ cũng lời sư phụ ta ra được. Tiểu tử chết bầm. Người nghe đây, đây là cơ hội duy nhất của người để chứng tỏ người là phong mai xuất sắc nhất của Biên Hoang tập. Chứng minh cho ta xem. Chỉ có sự thật mới có thể chứng minh người liệu có xứng với cái danh đó hay không.”

Cao Ngạn nói: “Ta thật sự chịu sự bướng bỉnh của nàng. Bất quá nàng phải đồng ý với ta một chuyện, hơn nữa phải lập thề, nếu không ta sẽ không cho nàng đi cùng.”

Doãn Thanh Nhã bình tĩnh giục: “Mau nói ra đi.”

Cao Ngạn nghiêm nét mặt nói: “Nhã nhi phải thề tuyệt không để địch nhân bắt sống, nếu bị phải uống thuốc độc tự vẫn.”

Doãn Thanh Nhã tủm tủm cười: “Trước tiên phải đưa độc dược cho ta đã chứ.”

Cao Ngạn lúng túng: “Lại bị nàng nhìn ra. Ôi! Sao ta có thể mang nàng đi theo chứ?”

Doãn Thanh Nhã tức giận: “Còn nói người yêu thương người ta. Yêu thương kiểu gì thế này? Có việc kích thích vui vẻ thì bỏ rơi ta mà đi hưởng thụ một mình. Người không thấy xấu hổ sao?”

Cao Ngạn ngây ngốc hỏi: “Vừa rồi có phải nàng nói yêu ta không?”

Doãn Thanh Nhã giận dữ đáp: “Ta chỉ là cùng người đi trinh sát chứ không đề cập gì đến chuyện yêu thương người gì hết. Đừng có nghĩ linh tinh. Nói nhanh. Có đưa ta đi cùng hay không? Ta chỉ cần một câu trả lời rõ ràng.”

Cao Ngạn tận hết nỗ lực nói: “Hằng còn một việc nữa. Hai ta lần này mạo hiểm mạng sống đi cùng nhau từ sáng đến tối, ăn cùng ngủ cùng. Mặc dù định lực của ta rất khá, nhưng không phải là thánh nhân. Huống chi thánh nhân cũng có lúc lầm lẫn. Ha ha! Nàng hiểu rồi chứ. Nếu như quả ta không không chế được bản thân. Nhã nhi nàng chẳng phải chịu thiệt thòi lớn sao?”

Doãn Thanh Nhã trợn mắt, thở dài: “Kẻ xấu xuất chiêu quả làm người ta không muốn nghe. Người không không chế được cũng chẳng sao. Quan trọng nhất là ta có biện pháp không chế người. Còn lời nào để nói không?”

Cao Ngạn nghiêm mặt nói: “Điểm mấu chốt chính là ở đây. Nàng không được đánh ta, đả thương ta, nếu không sẽ ảnh hưởng đến năng lực bảo mệnh cầu sinh của ta, lại tuyệt không được chế ngự huyết đạo của ta. Bởi vì thủ pháp điểm huyết làm người ta thương tổn nguyên khí. Nguyên khí của ta bị tổn thương sẽ không thể thi triển ‘Mãnh quỷ vật cần phù’. Biên Hoang có rất nhiều du hồn dã quỷ ...”

Doãn Thanh Nhã ngắt lời gã: “Không được nói đến từ ‘quỷ’.”

Cao Ngạn trong lòng mừng thầm, tiếp tục nói: “Trong tình huống như vậy, nàng lại không thể dùng vũ lực phản kháng, khẳng định sẽ thất thân vào tay ta. Thật chẳng đáng. Nếu quả phát sinh chuyện đó ta biết ăn nói với sư phụ nàng thế nào?”

Doãn Thanh Nhã nét mặt tươi như hoa đáp: “Sư phụ sớm đã nghĩ là ta từng ngủ với người rồi.”

Cao Ngạn trợn mắt há miệng nhìn nàng.

Doãn Thanh Nhã đỏ bừng mặt, sắc giọng nói: “Tiểu tử chết toi. Có gì hay mà nhìn hả? Người chẳng phải từng rêu rao chuyện cộng độ xuân tiêu gì đó hay sao? Sư phụ đương nhiên nghĩ mấy lời dối trá đó của người là thật. Ta lại không thể giải thích loại chuyện này với người được. Được rồi. Tiểu tử chết bầm xấu xa, ta hỏi người lần cuối, người có đưa ta đi cùng hay không? Nếu quả người nói không, ta lập tức ly khai Biên Hoang, vĩnh viễn không quay lại, cũng vĩnh viễn không thêm nhìn đến tên hỗn đản chỉ có hư danh như người.”

Cao Ngạn hỏi: “Nàng quả không sợ bị ta chiếm tiện nghi sao?”

Doãn Thanh Nhã lơ đãng đáp: “Có thể chiếm được tiện nghi của ta, thì coi như bản lãnh của người là giỏi.”

Cao Ngạn cuối cùng hai mắt sáng rỡ, xoa tay nói: “Được! Đồng ý thì đồng ý. Ta đánh canh bạc này. Thoả thuận xong.”

Doãn Thanh Nhã nhảy nhót nói: “Thế mới phải chứ. Bọn ta lập tức khởi hành.”

Cao Ngạn đã quyết định xong, cả người thần thái bay bổng, đầu chí ngang trời, hưng phấn nói: “Có đại tiểu thư nàng cùng ăn cùng ngủ, khổ sở lập tức biến lạc sự. Trước khi đến Tứ Thủy hãy đến sào huyết bí mật của ta lấy trang bị đã. Đó toàn là những thứ ta phải mất nhiều năm tích lũy. Hai ta đi nào.”

Kỷ Thiên Thiên mở mắt nhìn ra ngoài cửa sổ thốt khẽ: “Tuyết rơi rồi!”

Bên ngoài xe ngựa tuyết lát phát rơi.

Tiểu Thi ngồi bên cạnh nàng u buồn hỏi: “Tiểu thư! Tiểu thư đã khoẻ chưa?”

Xe ngựa theo đại đội đi trên quan đạo đến Huỳnh Dương, thì thoảng lại dừng lại ở các thành thị trên đường. Hiện tại toàn bộ đất đai Quan Đông đã lọt vào tay Mộ Dung Thuý nên họ không phải ẩn nấp đi đêm nữa.

Kỷ Thiên Thiên đưa tay vỗ nhẹ vào má ái tì cười đáp: “Đương nhiên là không sao. Ngủ một lúc là khoẻ như cũ ngay. Không cần lo lắng linh tinh.”

Tiểu Thi hai mắt ngân ngân nước nói: “Tiểu thư tối qua hăng còn khoẻ mạnh, vậy mà sáng nay bỗng nhiên bị ốm. Híc.”

Kỷ Thiên Thiên ôm lấy vai nàng, nhú mày nói: “Đừng khóc. Ngoan nào.”

Tiểu Thi bị ai nói: “Chỉ tại em không tốt. Tiểu thư ngày đó nếu không để ý đến em, theo Yến công tử rời đi, thì hôm nay đã không phải chịu khổ.”

Kỷ Thiên Thiên miễn cưỡng phần chấn tinh thần nói: “Sau này không được nói những lời đó nữa. Chúng ta là chị em tử muội chứ không phải chủ tỳ. Mọi người cùng đồng cam cộng khổ. Cuộc chiến này chúng ta tuyệt không thể thua. Ta cũng vĩnh viễn không chịu khuất phục trước thế lực tà ác. Sẽ có ngày chúng ta hồi phục tự do. Ngày lành đó chính là đang tới gần. Ta sẽ không buông tay đâu.”

Bên ngoài tuyết rơi càng lúc càng lớn.

Ba Lăng Thành.

Nhiếp Thiên Hoàn đứng sau cửa sổ, nhìn ánh sáng mặt trời lặn tắt dần ở vườn hoa. Trong lòng lão đang nghĩ ngợi về Doãn Thanh Nhã. Nha đầu này chắc đã đến Biên Hoang Tập rồi. Có Hồng Tử Xuân bảo hộ chắc sẽ không xảy ra chuyện gì. Hy vọng nó hết giận rồi sẽ trở về nhà, ngàn vạn lần không dính líu gì đến tiểu tử Cao Ngạn đó.

Nghĩ tới Cao Ngạn lão lại bốc cơn nộ hoả.

Nghĩ lại cũng thấy buồn cười. Nhiếp Thiên Hoàn lão dặm chân có thể chấn động cả Đại Giang, vậy mà phải chịu thua một tiểu tử hoang nhân. Với tác phong vẫn dùng vũ lực giải quyết mọi việc của lão, chuyện này thật đã mang lại cho lão một cảm giác mới.

Tiểu tử đó sao có thể phúc lớn mệnh lớn như vậy? Lần lão thân tự xuất thủ có thể nói bị Yến Phi cản trở. Nhưng Hoàn Huyền phái Tiêu Nộn Ngọc đi cũng chẳng làm tiểu tử đó làm sao thật ra ngoài ý liệu của người ta. Nhưng cũng may tiểu tử đó không bị độc mà chết, nếu không lão phải đối diện Nhã nhi thế nào? Nghĩ đến đây lão cũng không khỏi toát mồ hôi lạnh.

Nhã nhi có phải thật sự đã yêu tiểu tử đó không?

“Có Nhậm tiểu thư tới.”

Nhiếp Thiên Hoàn gật đầu: “Mời nàng vào đây.” Lão chậm rãi quay người nhìn Nhậm Thanh Thị từ cánh cửa thư trai đang mở rộng tiến vào trong. Nàng ta đã gầy đi ít nhiều nhưng vẫn động lòng người.

Nhậm Thanh Thị đi thẳng đến trước mặt lão thì lễ: “Nhiếp bang chủ phúc an.”

Nhiếp Thiên Hoàn áp chế tình cảm do gặp nàng ta khởi lên, bình tĩnh nói: “Nhâm hậu gầy đi đấy. Trên đường chắc chịu khổ nhiều.”

Nhậm Thanh Thị không trực tiếp đáp lời mà khề giọng nói: “Can Quy thích sát Lưu Dụ ở Kiến Khang thất bại, ngược lại bị Lưu Dụ giết chết.”

Nhiếp Thiên Hoàn hai mắt tinh quang sáng rực, trầm giọng hỏi: “Không ngờ lại có chuyện đó. Hoàn Huyền phản ứng thế nào?”

Nhậm Thanh Thị môi khề xuất một vẻ khinh thường, thông dong đáp: “Hoàn Huyền lập tức trèo lên người quả phụ mới của Can Quy.”

Nhiếp Thiên Hoàn hơi ngạc nhiên. Một lúc sau lão mới hỏi: “Sao nàng lại biết? Chuyện thất đức như vậy Hoàn Huyền phải tìm mọi cách giấu diếm chứ.”

Nhậm Thanh Thị đáp: “Là ta đoán ra. Trước tiên là Hoàn Huyền bỗng nhiên cải biến thái độ với ta, tùy tiện tìm một cớ bảo ta ly khai Giang Lăng. Sau đó là lần cuối khi hân gặp ta, ta cảm thấy có người tránh ở đằng sau bình phong. Với sự tự phụ của Hoàn Huyền, căn bản không cần cao thủ nấp sau bảo vệ. Hà huống ta còn ngửi thấy mùi thơm của phấn thơm trên thân Hoàn Huyền. Người nấp sau bình phong đó

khẳng định là Tiêu Nộn Ngọc. Hắn để Tiêu Nộn Ngọc chứng kiến lời hắn bảo ta ly khai để thể hiện rõ tâm ý của hắn với Tiêu Nộn Ngọc.”

Nhiếp Thiên Hoàn nhất thời nói không ra lời.

Nhậm Thanh Thị nghiêm mặt nói: “Nhiếp bang chủ đang rơi vào vị thế vô cùng bất lợi.”

Nhiếp Thiên Hoàn bực tức rửa: “Đúng là tiểu tử tâm lang cầu phế.”

Nhậm Thanh Thị khê khàng nói: “Nhiếp bang chủ không phải hôm nay mới rõ Hoàn Huyền là dạng người nào sao. Quan hệ hiện tại của hai người Hoàn Huyền và Tiêu Tung nhờ có Tiêu Nộn Ngọc mà tiến thêm bước nữa. Nhiếp bang chủ lại biến thành người ngoài. Nhiếp bang chủ tính toán thế nào?”

Nhiếp Thiên Hoàn hồi phục sự bình tĩnh, cười đáp: “Ta có thể tính toán thế nào đây? Ngày nào chưa chiếm được Kiến Khang, ngày đó Hoàn Huyền tuyệt không dám động vào ta. Ngay từ ban đầu mọi người đều biết rõ đây là quan hệ tương hỗ lợi dụng lẫn nhau mà thôi. Có giữ thủ đoạn gì cũng không ai oán trách cả.”

Nhậm Thanh Thị hỏi: “Hoàn Huyền nếu lấy được Kiến Khang thì sẽ thế nào?”

Nhiếp Thiên Hoàn đáp: “Khi đó phải xem hình thế các bên phát triển thế nào. Kiến Khang có thể không phải là điểm kết, mà là điểm bắt đầu.”

Nhậm Thanh Thị nói: “Hình thế các bên phát triển thế nào có phải ý nói tới Biên Hoang tập, Bắc Phủ binh và Thiên Sư quân hay không? Thứ cho ta nhắc nhở bang chủ, ta từng đại biểu cho Hoàn Huyền đi mật hội với Lưu Lao Chi. Lưu Lao Chi tuyệt không phải là kẻ không bị dao động”

Nhiếp Thiên Hoàn ngạc nhiên: “Lưu Lao Chi?”

Nhậm Thanh Thị đáp: “Nếu Lưu Lao Chi lại đầu phục Hoàn Huyền lần nữa. Giá trị lợi dụng của bang chủ sẽ giảm xuống. Cần phải cẩn thận, ‘thỏ chết, chó săn cũng hết đời’ câu nói này ngàn đời vẫn có lý.”

Nhiếp Thiên Hoàn nở một nụ cười cao thâm khó lường, thoải mái đáp: “Ta tuyệt không phải là chó săn của Hoàn Huyền. Nếu hắn nghĩ như vậy, sẽ phát giác mình đã tính sai cực lớn.”

Nhậm Thanh Thị nói: “Bang chủ nắm chắc như vậy. Thanh Thị không cần phải nói nhiều nữa.”

Nhiếp Thiên Hoàn ưu tư một hồi rồi hỏi: “Nhâm hậu có dự định gì không?”

Nhậm Thanh Thị đáp: “Nếu bang chủ không phiền, ta định tìm một địa phương thanh tĩnh ở Động Đình hồ, nghỉ ngơi một đoạn thời gian. Thanh Thị thật đã quá mệt mỏi.”

425. Tổ Nữ Tâm Pháp

Khoái Ân lưu lại Kiến Khang một mặt vừa để thao luyện bộ đội Hoang nhân cho thuần thục, một đằng sẵn sàng đợi lệnh đi tới tiền tuyến tham gia vào chiến tranh.

Trong tình huống bình thường, Tư Mã Đạo Tử tuyệt không chịu tiếp thụ sự giúp đỡ từ bên ngoài thế này. Nhưng hiện giờ là thời khắc liên quan đến sinh tử tồn vong của Tấn thất, hơn nữa nhân số bộ đội Hoang nhân không quá hai nghìn, Lưu Dụ trước mắt chỉ có thể duy nhất kiểm chế tướng lĩnh Bắc Phủ binh của Lưu Lao Chi vì vậy Tư Mã Đạo Tử mới đồng ý.

Khoái Ân do Tư Mã Nguyên Hiễn thân tự chiêu cố. Vương Hoảng ở bên phụ trợ. Đội ngũ Hoang nhân tử đệ binh này trên danh nghĩa ở trong biên chế của Nhạc Chúc quân nhằm che mắt mọi người. Sự thật bọn họ do Khoái Ân trực tiếp chỉ huy. Tư Mã Nguyên Hiễn cũng phải thông qua Khoái Ân để phát lệnh.

Lưu Dụ đứng ở mũi thuyền. Từng trận gió lạnh trên Đại Giang làm y phục gã tung bay. Trong lòng gã tràn đầy đủ loại tâm trạng.

Sau bao lần sương khổ, gã cuối cùng đã vượt hẳn lên một đoạn, chính thức triển khai kế hoạch chiến tranh của gã ở phương Nam. Có thể tưởng tượng từ giờ trở đi, gã sẽ không bỏ lỡ cơ hội này, hết sức phấn đấu cho đến khi đánh bại địch nhân và những kẻ chống lại.

Kiến Khang đã bị bỏ lại đằng sau, như bỏ qua những giấc mộng trong quá khứ của gã. Nhưng gã đã tỉnh khỏi giấc mộng Kiến Khang chưa? Bất quá dù có thế nào, tòa thành này chính là nơi đã làm gã đau khổ thương xót tận cùng. Chính ở nơi đây gã đã gặp Vương Đạm Chân, bắt đầu một tình yêu với kết cục thê lương. Cũng là tối qua gã lại nhận một thất bại trong cuộc chiến Phì Thủy trên tình trường này, bị khuất nhục và nhận rõ ranh giới cách biệt không thể vượt qua giữa hàn môn và cao môn. Càng minh bạch tình cảm trân quý mà Đạm Chân đã dành cho mình, gã càng cảm thấy tan nát cõi lòng. Vì vậy gã luôn nhớ tới Đạm Chân và không quên nỗi hận cao môn hàn môn này.

Từ một thám tử vô danh của Bắc Phủ binh đến địa vị quyền thế hiện tại, gã đã trải qua vô số kiếp nạn luân hồi. Hiện tại gã đã xác định mục tiêu quân sự rõ ràng. Con đường trước mắt phải đi hiện ra chi tiết trước mắt gã, không còn phải cứ gặp thành thì vượt thành giống như cầu tống giữa những làn sóng hung dữ trên biển khơi, không hề biết rõ phương hướng ở đâu nữa.

Đồ Phụng Tam đã phác họa một kế hoạch tác chiến tổng thể.

Trước tiên bọn họ phải chiếm lĩnh lại Hải Diêm đã bị rơi vào trong tay Thiên Sư quân, kiến lập nó thành một cứ điểm ở tiền tuyến có thể công và thủ, sau đó mới có thể triển khai đại kế đối phó với chúng.

Lưu Dự quay đầu nhìn lại Kiến Khang vẫn ẩn hiện sau những ánh đèn hai bên bờ Đại Giang.

Gã hít vào một hơi dài, thầm nghĩ nếu có ngày gã có thể quay về Kiến Khang, Thiên Sư Quân lúc đó đã bị đánh bại hoàn toàn. Còn cuộc chiến giữa gã và Hoàn Huyền sẽ toàn diện được triển khai.

Nhưng gã có thể thật sự trở về để chứng tỏ với mọi người gã đúng là chân mệnh thiên tử như dao ngôn vẫn nói hay không? Trong lòng gã cảm giác trào dâng cuộn cuộn.

Từ lúc Đạm Chân uống thuốc độc tự tử, gã hiểu rằng mình không còn lựa chọn nào khác, cũng không có đường lùi, chỉ có cái chết mới làm gã dừng lại.

Ở một sơn cốc kín đáo cách Biên Hoang tập ba mươi dặm phía tây bắc.

“Hành cung số một” của Cao Ngạn ở một tiểu thôn bỏ hoang trong mưa tuyết đầy trời thế này tựa như nhập thành một thể với thiên địa, biến mất vô ảnh vô tung.

Trong khu rừng sau hoang thôn có một phòng xá đã được tu bổ cách thôn gần một nghìn bước chân. Kể cả địch nhân tới thôn tìm kiếm, trừ phi soi từng tác trong cốc, nếu không cũng phải bỏ qua không tìm ra được chỗ này.

Nếu hành cung này không kín đáo như vậy thì đã không có tư cách là “Hành cung số một” của Cao Ngạn. Căn phòng này là trạm dừng chân đệ nhất của Cao Ngạn ở Biên Hoang. Trên đường gã đã thi triển các loại thủ đoạn nhằm làm cho địch nhân truy đuổi theo lạc dấu rồi sau đó mới đi tới nơi này.

Dưới “Hành cung số một” có một cái kho ngầm chứa các loại trang bị và công cụ của Cao Ngạn. Toàn là các pháp bảo giúp Cao Ngạn thành danh trở thành thủ tịch phong môi ở Biên Hoang. Ngoài tiểu Kiệt ra, không còn thủ hạ nào của Cao Ngạn biết có một chỗ thế này.

Lúc này dưới ánh đèn Cao Ngạn chính là đang lôi các công cụ trong kho lên sắp xếp ngăn nắp đặt trên một phiến đá trong phòng.

Chiếc đèn này cũng là loại đặc chế, bên trên có chụp đèn, chỉ chiếu sáng xuống dưới mà thôi. Ánh đèn không hề bị toả ra khỏi phòng có thể gây ra sự chú ý của người khác.

Doãn Thanh Nhã bỏ giày xuống ngồi bó chân trên giường. Trường kiếm để cạnh người, nàng vô cùng hào hứng ngắm Cao Ngạn đang bận rộn làm việc.

Cao Ngạn trong lòng cao hứng giơ lên hai chiếc áo bông đặc ý nói: “Xem ra ta có tài tiên tri. Bách bảo bào cũng chuẩn bị hai cái này. Đừng nghĩ đây chỉ là một cái áo ấm bình thường. Đây là chiếc áo ta phải chi khối tiền thỉnh người ở Biên Hoang chế ra. Chất bông nhẹ mà vẫn đủ ấm, không sợ gió tuyết, đặc biệt nhất là có thể đổi màu, lộn một cái thành màu trắng hoàn toàn. Thiết nghĩ từ đầu đến chân trong áo trắng xóa thế này có thể ẩn thân rất tốt trên nền tuyết. Trong áo còn có hơn mười túi lớn túi nhỏ có thể dùng để chứa các loại pháp bảo hữu dụng nữa.”

Cuối cùng gã liếc nhìn nàng một cái cười hỏi: “Nhã nhi đang buồn chán hả? Đợi ta sửa soạn hai đôi “Tuyệt Tường Phi Nga”* của bọn ta xong sẽ đến kể chuyện giải sầu cho nàng.”

Doãn Thanh Nhã ngồi bó gối, hai tay ôm bắp chân, cất giọng gọi nhỏ: “Cao Ngạn! Cao Ngạn!”

Cao Ngạn bị nàng gọi làm cho mềm lòng, ngừng việc đang làm ngẩng lên dịu dàng hỏi: “Có chuyện gì vậy?”

Doãn Thanh Nhã hỏi: “Người có biết vì sao ta biết là nguy hiểm vẫn cứ theo người đi Biên Hoang làm nhiệm vụ không?”

Cao Ngạn trầm nghĩ đương nhiên vì nàng yêu ta, không thể rời xa lão tử này nên mới làm vậy chứ. Nghĩ thì nghĩ vậy nhưng gã không dám nói ra sợ nàng giận thì hỏng không khí khó mà có được lúc này.

Gã vui vẻ nói: “Điều này cũng cần phải lý do sao? Chẳng phải có những chuyện không cần phải nói ra sao? Ví như nàng tìm ta, ta đưa nàng theo. Ha ha! Nói đi! Nhưng không được nói nhảm, ta hiện tại không chịu được sự kích thích như vậy đâu. Lần này đã thật quá kích thích, ta đã tiến cận đến biên giới chịu đựng rồi.”

Doãn Thanh Nhã cười phì một tiếng lườm gã một cái tựa như dùng nhãn thần mà nói câu “Xú tiểu tử người đến chết vẫn không chừa” rồi mới nói: “Người muốn nghe lời thật, ta sẽ mang lời thật ra nói cho người nghe. Nguyên nhân rất đơn giản. Đó là do kiếm pháp của ta đã tinh tiến rất lớn, đặc biệt trong một thời gian ngắn đã tiến bộ một cách thần kỳ.”

Cao Ngạn ngạc nhiên nhất thời không hiểu ý tứ đằng sau câu Doãn Thanh Nhã nói vừa rồi, hoang mang gật gật đầu không biết nói gì.

Doãn Thanh Nhã nói tiếp: “Sư phụ đích xác có nhãn quang. Người nói về phương diện này ta thật sự có thiên phú. Vấn đề duy nhất là thiếu kinh nghiệm lịch duyệt và thật chiến, vì vậy người mới để ta nhiều lần đi cùng với Hắc đại ca ra ngoài, cũng vì vậy mới gặp tiểu tử người.”

Cao Ngạn vẫn chưa nắm được động cơ sau lời nàng nói, chỉ còn cách hòa theo lời nàng: “Nhã nhi của ta đương nhiên không phải người tầm thường rồi.”

Doãn Thanh Nhã cười: “Cái gì mà của ta của người chứ. Người thích nói gì thì nói nhưng đừng tưởng bỏ ta cũng nghĩ như vậy. Trở lại chủ đề chính. Ngày đó ở Biên Hoang bị Sở Vô Hạ truy đuổi gần trăm dặm làm ta không phục, vì vậy khi quay về Lương Hồ bèn chuyên chú luyện công. Từ lúc trở về Lương Hồ hàng ngày ta đều tìm người luyện tập nhằm từ thực chiến tìm ra yếu quyết rồi quán thông rõ ràng. Hiện tại nếu gặp lại Yến Phi, hẳn vẫn muốn bắt sống ta hả? Đợi kiếp sau nhé.”

Cao Ngạn nghe vậy bỗng thấy hồ đồ bèn hỏi: “Nàng tìm ai luyện kiếm?”

Cao Ngạn trầm nghĩ không lạ khi công phu của nàng lại giỏi như vậy. Nguyên lai là do vị cao thủ phương Nam, đứng thứ hai “Ngoại cửu phẩm cao thủ” Nhiếp Thiên Hoàn tự thân dạy dỗ.

Đôi môi Doãn Thanh Nhã bỗng lộ ra nét cười cổ nhếch nhếch, lại làm cho nụ cười có vẻ giả hoạt, tiếp tục nói: “Căn cơ của người ta tuy là do sư phụ truyền thụ, nhưng bất luận là tâm pháp hay chiêu thức đều ngược hoàn toàn với sư phụ. Bởi vì sư phụ lấy một bảo điển kiếm thuật “Tổ Thân kiếm kinh” truyền lại cho người ta. Vì vậy kiếm thuật của ta mới có cái tên là “Tổ Nữ”.

Cao Ngạn không nhịn được hỏi: “Nhã nhi sao tự nhiên lại đề cập đến chuyện này? Chuyện đó thì liên quan gì đến lời nàng bảo đi cùng với ta vừa rồi?”

Doãn Thanh Nhã không kìm được cười nói: “Đương nhiên là có quan hệ rất lớn! Ta mới đạt được cảnh giới sơ thành như ‘Tổ Nữ kiếm kinh’ miêu tả, vậy mà kiếm pháp đã đại tiến. Khi gặp lại Sở Vô Hạ không phải không có hy vọng chiến thắng, nếu không đã không chống được một cơn toàn lực của tên gia hỏa Hưởng Vũ Điền đó, không cứu được tiểu tử người rồi.”

Cao Ngạn gật đầu: “Nghĩ lại tình huống lúc đó, Nhã nhi đích xác lợi hại hơn trước rất nhiều.”

Doãn Thanh Nhã cười lớn đắc ý nói: “Vì vậy ta mới đi theo người bởi vì ta có năng lực bảo hộ cho tiểu tử người, đồng thời cũng tìm cơ hội để luyện tập luôn.”

Cao Ngạn mơ hồ gật đầu: “Tuyệt! Tuyệt!”

Doãn Thanh Nhã lại phì cười một tiếng, lườm hấn nói tiếp: “Nghĩa của chữ ‘Tổ Nữ kiếm kinh’ chính là phải giữ được thân thể xử nữ thì mới tập luyện được, nếu mà bị thất thân công lực sẽ đột ngột giảm mạnh, lại còn mắc bệnh. Tiểu tử chết bầm, đã hiểu chưa?”

Cao Ngạn cuối cùng đã hiểu rõ, ngây ngốc nhìn nàng, một hồi lâu mới khó nhọc hỏi: “Nàng đang nói đùa, đúng không? Căn bản là không có cái chuyện ‘Tổ Nữ kiếm kinh’ đó.”

Doãn Thanh Nhã đắc ý đáp: “Ai thèm nói đùa người? Bỏn cô nương mà lại thừa hơi vậy sao. Để ta cảnh cáo người, ngàn vạn lần không được có lòng đen tối với ta. Nếu ta ở phương diện đó bị mất mát, ta chẳng những không còn có thể bảo hộ cho người, mà còn trở thành gánh nặng của người. Khi đó người không những không hoàn thành nhiệm vụ mà bọn ta cũng xong mệnh.”

Cao Ngạn la lớn: “Điều này là không thể. Nàng nói dối ta. Mau nói là nàng dối ta đi.”

Doãn Thanh Nhã đưa tay ra hiệu im lặng rồi mắng: “Không la lối ầm ỹ có được không? Định dẫn dụ Bí nhân tới đây hả? Nhân tiện nói thêm với người. Người tuyệt đối không được động thủ động cước với người ta, thi thoảng lại ôm ôm ấp ấp như vậy. Điều đó ảnh hưởng tới Tổ Nữ tâm pháp của bốn cô nương. Đã rõ chưa?”

Nói xong không nhìn được cười. Bộ dạng đó nếu nói là dụ hoặc thì đúng là tràn ngập sự dụ hoặc.

Cao Ngạn ngây ngốc nhìn nàng, sau đó nghiêng răng nghiêng lợi nhưng cũng không có cách nào.

Doãn Thanh Nhã men tới một bên giường, đặt thanh kiếm xuống giữa giường nói: “Kiếm này chính là biên giới Hán Sở giữa chúng ta, muốn bảo trì hoà bình thì không được bước qua nửa bước. Người ta đặc biệt khai ân với người, đồng ý ngủ cùng một giường với người.”

Cao Ngạn không nói ra được nửa lời.

Vương Trấn Ác ly khai tổng đàn của Đại Giang bang, theo Đông đại nhai đi tới Dạ Oa Tử nhằm rửa Lưu Mục Chi ở Thuyết Thư quán đi ăn tối.

Hắn cảm giác như đi từ chỗ tối sang chỗ sáng, vào một thế giới hoàn toàn mới. Trên đường ngập tràn Hoang nhân và đoàn khách Biên Hoang du. Ở đây con người có thể quên hết mọi chuyện phát sinh bên ngoài.

Vương Trấn Ác tuyệt không thích cảm giác này. Nó dẫn tới cảm giác mộng mị mê say huỷ hoại, không hợp với tính nết của hắn. Từ rất bé hắn đã luyện được tập quán kỷ luật, trái lại hắn khá phóng túng trên chiến trường. Vì vậy hắn nhất mực tin rằng mình là nhân tài trong chiến đấu, điều đó làm hắn cảm thấy thoải mái, không hề lo lắng trên chiến trường. Hắn tuyệt không hề sợ phải chính diện giao phong với Mộ Dung Thuý trên chiến trường, kể cả khi Mộ Dung Thuý được coi là thống soái xuất sắc nhất sau Vương Mãnh. Hắn thậm chí còn khát khao đợi cơ hội này để chứng minh rằng cháu nội của Vương Mãnh không hề kém một kẻ nào.

Nghĩ đến đây bỗng nhiên hắn nhận ra ở quảng trường Cổ Chung lâu, trong ánh đèn đuốc huy hoàng, trong gió tuyết rơi đó không hề làm ảnh hưởng tới mọi người tới đó tìm vui.

Hàng vạn Hoang nhân, chen vai thích cánh trong các quán hàng đủ loại, tận tình nhìn ngó, tận tình cười nói, tận tình hưởng thụ cuộc sống.

Vương Trấn Ác thâm nghĩ Biên Hoang tập đúng là một địa phương kỳ dị trong mộng ảo. Mỗi lần tiếp nhập quảng trường Cổ Chung lâu, hắn đều xuất hiện ý nghĩ này trong đầu. Bởi vì trước đây dù trong mộng hắn cũng không tưởng trên đời có một chỗ như thế này.

Cổ Chung lâu cao vút đứng ngạo nghễ ở giữa, tựa như không hề biết đến việc phát sinh xung quanh mình, cô ngạo bất quần. Ai ngờ được mới đây không lâu toà kiến trúc này đã quyết định đến sự thất bại của một cuộc chiến kịch liệt.

Vương Trấn Ác giật mình dừng lại, mục quang chăm chú nhìn vào sau lưng của một người.

Người này đầu đội mũ trúc, thân phủ áo khoác màu vàng. So với mọi người mặc đầy áo xung quanh, trang phục của hắn thật đậm bạc, nhưng không hề tỏ ra chút yếu thế nào bởi vì hắn so với người bình thường cao

hơn cả cái đầu. Tuy đứng ở hàng cuối chen chân ở một gánh kịch nhưng hần nhìn vẫn rất rõ ràng, không ngừng vỗ tay hoan hô, tựa như một đứa trẻ lớn nghịch ngợm vậy.

Vương Trần Ác đề tụ công lực chậm rãi tiếp cận.

Đúng lúc Vương Trần Ác cách hần nửa trượng song chưởng định xuất ra ấn lên lưng kẻ đó thì hần tựa như sau lưng có mắt nhanh chóng quay người, cười nhẹ: “Xin chào Vương huynh.”

Quả nhiên là Bí nhân Hưởng Vũ Điền.

Vương Trần Ác thầm tiếc mất cơ hội từ sau lưng tập kích, định nói to tên của y lên hy vọng huynh đệ tử muội Dạ Oa tộc xung quanh biết mà chạy đi báo tin.

Hưởng Vũ Điền đi một bước nói trước: “Vương huynh tốt nhất không nên đề cập đến danh tự bản nhân, nếu không ta sẽ toàn lực xuất thủ kích sát Vương huynh sau đó bỏ trốn. Vương huynh ngàn vạn lần đừng có thử. Ta nói có sai không?”

Vương Trần Ác cảm thấy bản thân ở thế hạ phong. Ngay cả việc Hưởng Vũ Điền cố tình sắp mưu đợi hần ở đây hay chỉ là vô tình gặp hần cũng không nắm chắc. Bất quá có một việc Vương Trần Ác có thể khẳng định. Nếu chọc giận Hưởng Vũ Điền, người này tuyệt đối có năng lực làm loạn cả Dạ Oa Tử này lên. Điều đó với Biên Hoang tập chỉ có hại mà vô lợi.

Phân tích lợi hại xong, Vương Trần Ác bỏ ý định xuất thủ trong đầu, nhú mày hỏi: “Hưởng huynh đến Dạ Oa Tử có mục đích gì vậy?”

Hưởng Vũ Điền thấy người chen vào không ngớt giữa hai người, nói chuyện bất tiện bèn đề nghị: “Bọn ta ra chỗ khác nói chuyện được không? Ha ha! Tìm một chỗ vừa uống vừa nói được không? Không cần phải sợ. Ta tuyệt đối tôn trọng luật không được động thủ của Dạ Oa Tử, chỉ tìm vui mà thôi. Lời ta nói chưa từng không giữ.”

Nói xong y bước về hướng Cổ Chung lâu trước tiên. Vương Trần Ác không còn lựa chọn nào khác, cũng không muốn lạc mất y chỉ còn cách bước nhanh lên vai kẻ vai với y. Cảm giác thật vô cùng cổ quái.

Hưởng Vũ Điền liếc hần một cái cười nói: “Nếu quả như ta vừa rồi không quay lại, Vương huynh có thật sẽ thu thập ta không?”

Vương Trần Ác ra vẻ đương nhiên đáp: “Hiện tại quý tộc và Hoang nhân đang toàn diện triển khai đấu tranh, không phải là đấu tranh kiểu giang hồ. Hưởng huynh có nghĩ là ta vẫn phải tuân theo quy củ giang hồ hay không?”

Hưởng Vũ Điền cười dài đáp: “Vương huynh thật thẳng thắn. Bất quá nếu Vương huynh là Yến Phi, huynh có tấn công ta từ sau lưng không? Không! Đúng không? Bởi vì Yến Phi tự tin có thể đánh bại ta trong tình huống mặt đối mặt. Sự thật có như vậy hay không đương nhiên phải quá chiều mới biết được. Từ điểm này có thể lấy lần thất bại của Vương huynh lần trước đã làm ảnh hưởng đến Vương huynh.”

Vương Trần Ác không vui hỏi: “Hưởng huynh có phải đến để sỉ nhục ta không?”

Hưởng Vũ Điền cười đáp: “Ta tuyệt không có ý đó. Chỉ là ta có tập quán tìm hiểu người ta, tìm cách nắm được bản chất của người khác. Thật ra tuy ta với Vương huynh là quan hệ giữa địch và địch nhưng ta rất có hảo cảm với Vương huynh. Bởi vì người có đảm sắc như Vương huynh trên đời này có rất ít.”

Vương Trần Ác cảm thấy hơi vui vẻ trở lại. Lúc này Hưởng Vũ Điền đã đi qua Chung Lâu, bước về hướng Tiểu Kiến Khang, lại còn rất hứng thú nhìn lên tầng thượng Cổ Chung lâu.

Vương Trần Ác hỏi: “Hưởng huynh đến Biên Hoang tập không phải là vì tìm nhiệt náo ở Dạ Oa Tử chứ?”

Hưởng Vũ Điền vui vẻ đáp: “Vương huynh lần này sai rồi. Ta thật sự là đến để tìm vui. Bí nhân bọn ta mỗi năm bốn quý, mỗi quý có một tiết cuồng hoan để cuồng ca nhảy múa cả đêm. Người người ai cũng bỏ hết quần áo bó buộc ngày thường hoà mình vào tiết cuồng hoan. Hôm nay chính là ngày tiết cuồng hoan của mùa thu. Ta đã quen với tập quán này! Vào đúng thời điểm là sự yêu thích ca hát trong lòng phát ra, không tự chủ được mà lại xâm nhập vào Tập. Vì vậy huynh phải tin ta, hôm nay ta không gây sự gì đâu.

Khó mà tìm được người như Vương huynh thế này bầu bạn cho ta đỡ nỗi nhớ nhà. Ta lại dám đắc tội với huynh sao?”

Wương Trần Ác nghe hẳn trả lời vậy càng không hiểu Hướng Vũ Điền là dạng người thế nào.

Hướng Vũ Điền lại cười nói: “Nói ta nghe, ta đã giết một Hoang nhân nào chưa?”

Wương Trần Ác ngạc nhiên, lắc đầu đáp: “Ở phương diện này Hướng huynh đúng là vô cùng khắc chế. Bất quá nếu như Hướng huynh thành công giết được Cao Ngạn, Cao Ngạn đó sẽ là Hoang nhân đầu tiên chết bởi tay Hướng huynh.”

Hướng Vũ Điền cười: “Nếu Cao Ngạn quả không phải là thành phần quan trọng trong cuộc đấu tranh này, ta có thể hạ độc thủ với hắn sao? Ài! Thật hy vọng chuyện này sớm kết thúc, để ta sớm lấy lại tự do.”

Wương Trần Ác ngạc nhiên hỏi: “Hướng huynh không ngờ lại sợ giết người sao? Hôm đó huynh để ta đi có phải cũng vì lý do này.”

Hướng Vũ Điền trầm ngâm đáp: “Ta không nghĩ là do nguyên nhân đó. Nếu quả ta có thể giết Vương huynh ta sẽ không do dự vì chuyện đó mà không ra tay. Người khác không biết bản lĩnh trên chiến trường của Vương huynh, nhưng Hướng Vũ Điền ta lại không biết sao? Đến rồi! Ha ha! Thật nhiệt nào, bọn ta vào trong nâng chén nói chuyện nhé?”

Hướng Vũ Điền mở cánh cửa quán rượu đưa tay mời.

Chỗ này ở ven bờ Dạ Oa Tử, vượt qua cả Tiểu Kiến Khang. Vương Trần Ác chỉ còn cách đồng ý, cùng tiến vào quán rượu với y.

Chú thích

* Tuyết Tường Phi Ngoa: Giày trượt tuyết.

426. Sát Nhân Danh Ngạch

Trong lòng Vương Trần Ác chợt động, thầm nghĩ xảo diệu hôm nay đúng vào ngày tiết cuồng hoan của Bí tộc. Lúc này, Hướng Vũ Điền đang ở trong trạng thái bình thường, nói không chừng có thể tìm hiểu được một số bí mật từ y. Hắn mời thêm một chén rồi nói: “Hướng huynh vì sao không dễ dàng động thủ sát nhân thế? Chừng như trái ngược với tác phong hung hãn thường thấy của Bí tộc.”

Hướng Vũ Điền than: “Việc này nói ra thì dài lắm, một lời không thể nói hết. Vương huynh có cách nào kiếm được một vò Tuyết Giản Hương không? Nghe nói đó là đệ nhất danh tửu của Biên Hoang. Nhưng giờ uống Nữ nhi hồng* cũng được rồi.”

Wương Trần Ác đáp: “Nếu như Hướng huynh khẳng khái lập tức đình chỉ can qua thì ta có thể làm được.”

Hướng Vũ Điền cười khổ: “Công là công, tư là tư. Đề nghị của người rất không thực tế. Biên Hoang tập không hề có tương lai, Thác Bạt Khuê càng không có hy vọng. Vương huynh nếu là người thức thời vụ thì nên lập tức rời xa Biên Hoang tập, đến địa phương nào cũng được, còn hơn ngồi đây chờ chết.”

Wương Trần Ác cười nhẹ: “Chỉ cần chết một cách oanh liệt thì dù có chết cũng cam lòng.”

Hai mắt Hướng Vũ Điền sáng bừng lên, cầm hồ rượu rót cho hắn và tự rót cho mình, rồi nâng chén nói: “Cách nhìn của Vương huynh đối với cái chết hoàn toàn không khác gì ta. Nhưng ta vẫn bội phục sự rộng rãi của Vương huynh đã nhìn thấu cả sinh tử. Nào! Chúng ta lại làm chén nữa. Tối nay không say không về.”

Hai người lại cạn một chén.

Wương Trần Ác nói: “Hướng huynh hiểu rất rõ tình hình Biên Hoang tập của bọn ta, không ngờ lại biết cả Tuyết Giản Hương nữa.”

Hướng Vũ Điền thản nhiên nói: “Nhận thức của ta đối với Biên Hoang tập đại bộ phận là từ người Yên. Như tên gia hỏa Cao Ngạn đó, nếu như người Yên không năm lần bảy lượt nhấn mạnh tác dụng của hắn trong cuộc chiến này thì dù có đánh chết ta ta cũng không tin hắn có thể ảnh hưởng đến kết quả cuộc chiến.”

Vương Trần Ác không nhịn được hỏi: “Bằng vào thân thủ Hướng huynh, lần trước ở Trần Hoang cương đã có cơ hội đắc thủ rồi, tại sao lại dễ dàng bỏ qua thế?”

Hướng Vũ Điền lắc đầu đáp: “Bảo ta làm sao giải thích đây? Việc của ta, Vương huynh rất khó hiểu được. Có thể nói vì mục tiêu lớn hơn, xa hơn nên ta phải giới sát. Đương nhiên càng không thể lạm sát, nếu không, được không bằng mất.”

Vương Trần Ác không hiểu hỏi: “Câu này của Hướng huynh thực làm người ta khó hiểu. Theo như ta thấy, Hướng huynh là người không sợ trời, không sợ đất, thích gì làm nấy, không hề có cớ kỵ gì mới phải.”

Hướng Vũ Điền gật đầu: “Người nhìn đúng lắm. Chỉ là không hiểu tình hình của ta, mà ta rất khó giải thích. Nói ra rồi cũng sợ rằng người sẽ không tin.”

Y lại cười khổ: “Không ngại nói cho người biết, lần này ta có một bản Danh sách giết người. Danh sách chỉ giới hạn trong ba người. Từ lập trường của ta mà nói thì ba người này là những người cần phải giết nhất của Biên Hoang tập.”

Vương Trần Ác ngạc nhiên thốt: “Danh sách giết người? Ta có phải là một trong số đó không?”

Hướng Vũ Điền cười đáp: “Có thể có, mà cũng có thể không. Chỉ có hai người là do người Yên chỉ định, người cuối cùng là do ta chọn lựa để cho vào Danh sách ám sát của ta. Chỉ cần làm thịt được ba người này là ta có thể không còn nợ nần gì với bản tộc nữa. Từ đó có thể thoát ly Bí tộc, chuyển sang cuộc sống tự do tự tại.”

Vương Trần Ác hỏi: “Một người là Cao Ngạn, còn người kia là ai?”

Hướng Vũ Điền cười nhẹ: “Với tài trí của Vương huynh thì làm sao mà không đoán ra được?”

Vương Trần Ác giật mình thốt: “Yến Phi!”

Hướng Vũ Điền vui vẻ nói: “Kể cả người Yên không hề chỉ định ta nhất định phải giết chết Yến Phi nhưng Hướng Vũ Điền ta sẽ không tha cho hắn. Đối thủ như thế, dễ tìm được ư?”

Vương Trần Ác thầm nghĩ nếu Hướng Vũ Điền quả có thể giết Yến Phi thì Biên Hoang tập khẳng định không đánh cũng tan mà Hướng Vũ Điền cũng không phụ sự uỷ thác của Mộ Dung Thuý.

Hướng Vũ Điền hứng thú hỏi: “Vương huynh gặp qua Yến Phi chưa? Úc! Người đương nhiên là gặp rồi, nếu không sẽ không cho hắn là kình địch của ta. Hắn rốt cuộc là người thế nào?”

Vương Trần Ác ngậy người một lát nói: “Ta thật không biết trả lời người vấn đề này như thế nào. Tuyệt không phải vì ta cố ý giấu giếm cho hắn, mà là không biết miêu tả hắn như nào cho sát thực tế. Hắn là một người rất đặc biệt, nói tóm lại là hoàn toàn khác biệt với những cao thủ Hoang nhân khác. Nhưng chỗ khác thế nào thì ta không nói ra được. Ta tự thấy mình có năng lực nhìn người, những người khác khi ta đã lưu tâm thì sẽ hiểu người đó cao thấp mạnh yếu thế nào. Nhưng đối với Yến Phi ta không có cách nào nắm bắt được, có chút giống như tình hình khi gặp Hướng huynh.”

Hướng Vũ Điền song mục thần quang loé lên một cái, gật đầu nói: “Đó là cao thâm mạt trắc. Xem ra Yến Phi đã đạt tới cảnh giới thiên đạo rồi, không lạ sao hắn lại có tư cách chém chết Trúc Pháp Khánh đã luyện thành ‘Thập Trụ Đại Thừa Công’. Hà! Ta hận không thể lập tức gặp hắn.”

Vương Trần Ác hỏi: “Hướng huynh rốt cuộc là người thế nào?”

Hướng Vũ Điền xòe tay ra nói: “Ta rốt cuộc là người thế nào ư? Nếu như người có thể cho ta một đáp án mỹ mãn thì ta sẽ thành thật trả lời. Con người ta rất khó hiểu rõ bản thân mình, một mặt vì đã hiểu về mình quá sâu sắc, hoặc là không muốn thành thực đối diện với chính mình. Nói chung là không ai có thể trả lời vấn đề này. Mà dù có nói ra thì thường đã có chút tô vẽ hoặc trang sức thêm, vì từ đầu người đã vĩnh viễn không muốn cho người ta hiểu rõ về mình đúng không?”

Vương Trần Ác không nói được gì.

Hướng Vũ Điền cười nhẹ: “Vương huynh có hứng thú như thế đối với ta, không phải vì ta là bằng hữu. Mà là vì ta là địch nhân nên mới dùng hết cách để hiểu hư thực của ta, rồi thiết kế đối phó ta. Nói cho người biết! Hoang nhân các ngươi lần này tuyệt không còn may mắn gì nữa. Hiện giờ, con đường đi tới Tái Bắc đã bị gió tuyết phong tỏa, thủy đạo bắc thượng của các ngươi lại bị người Yên cắt đứt, mà Thác Bạt Khuê lại rơi vào một cuộc khổ chiến không có hy vọng. Khi mùa xuân trăm hoa đua nở năm tới đến thì hắc sẽ xong đời. Hoang nhân các ngươi cũng sẽ kết thúc theo hắc. Cứ tin ta đi! Nếu phải đi thì nên đi cho sớm, vận mệnh của Hoang nhân đã được định đoạt rồi.”

Vương Trấn Ác trong lòng chợt động hỏi: “Phải chăng Bí tộc chỉ có một mình Hướng huynh đến Biên Hoang?”

Nụ cười bên khoe miệng Hướng Vũ Điền không ngừng nở rộ, bình tĩnh nói: “Thứ cho tiểu đệ không thể trả lời câu hỏi này của Vương huynh.”

Vương Trấn Ác theo ánh mắt tỏ vẻ tán thưởng của y mà hiểu được đáp án, nắm được cơ hội, hắc bỗng nhiên thay đổi chủ đề hỏi: “Hoa Yêu phải chăng là người của quý tộc?”

Hướng Vũ Điền khẽ rung mình, hạ thấp mục quang, đưa tay ra cầm lấy chén rượu.

Vương Trấn Ác không tưởng nổi là y lại có phản ứng như thế, trong lòng phiền muộn, bèn rót rượu cho y, đồng thời nói: “Nếu như Hướng huynh không vui thì không cần trả lời đâu.”

Hướng Vũ Điền chừng như bị khơi dậy niềm tâm sự vô hạn, nâng chén uống cạn, đặt chén xuống. Ánh mắt nhìn mặt bàn nói: “Hắc không những là Bí nhân, mà còn là sư huynh của ta, nhưng đã sớm bị sư tôn trục xuất khỏi môn trường rồi. Nếu không phải thế thì sư tôn đã không thu ta làm đồ đệ.”

Tiếp đó, hai mắt y phục hồi về trong sáng, trừng trừng nhìn Vương Trấn Ác hỏi: “Vương huynh có biết tại sao ta phải tỏ lộ bí mật đó ra không?”

Vương Trấn Ác hoang mang lắc đầu đáp: “Chỉ cần Hướng huynh nói một câu, ta sẽ tuyệt không tiết lộ việc đó.”

Hướng Vũ Điền gật đầu nói: “Vương huynh quả có phong thái của nội tổ.”

Y lại tiếp: “Ta phải nói ra cổ sự đó vì Biên Hoang tập là nơi hắc vui thân. Vương huynh lại là Hoang nhân. Nói với huynh cũng giống như là nói với Hoang nhân, giải thích oan khuất của hắc. Như vậy thì coi như ta đã làm một việc tốt cho hắc.”

Sau khi Vương Trấn Ác đến Biên Hoang tập mới biết chuyện Hoa Yêu. Nghe thế ngạc nhiên hỏi: “Oan khuất? Hướng huynh phải chăng đang nói đùa?”

Hướng Vũ Điền cười khổ: “Ta đã sớm biết người sẽ hỏi thế mà. Tình hình bên trong, ta thật khó giải thích cho tường tận. Nói một cách đơn giản thì hắc vốn không phải là người như vậy, nhưng ở trong một hoàn cảnh kỳ dị nào đó đã bị nhập ma, đến nỗi tính tình đại biến. Hắc không những bán đứng cả Tộc chủ làm ông ta bị gia gia người bắt giam, mà còn tác ác khắp nơi. Các người giết được hắc thật là công đức vô lượng. Ta dám khẳng định nếu hắc ở trên trời có linh thiêng sẽ vô cùng cảm kích các người đã kết thúc giúp hắc sinh mệnh tà ác đó. Đó chính là món nợ của tề môn đối với Bí nhân, vì thế ta phải bồi thường cho họ.”

Vương Trấn Ác trầm giọng: “Lời Hướng huynh câu nào cũng rõ ràng, nhưng ta càng nghe càng hồ đồ. Hướng huynh nói dưới một hoàn cảnh nào đó bị nhập ma, phải chăng là việc tự luyện công bị tẩu hỏa nhập ma? Nhưng ta chưa từng nghe qua có ai vì luyện công sai sót mà từ bản tính thiện lương biến thành Thái hoa Dâm ma cả.”

Hướng Vũ Điền than: “Thiên hạ không gì là không có. Tình hình thực sự bên trong xin thứ cho ta không thể nói ra được. Ài! Người đã chết rồi, ta còn che giấu cho hắc làm gì nữa? Hà! Hoang nhân thật có bản sự, không ngờ lại có biện pháp giết chết được sư huynh ta, tránh cho ta khỏi mất một phen công phu.”

Vương Trấn Ác ngạc nhiên hỏi: “Hướng huynh chuẩn bị tự tay giết chết hắc sao?”

Hướng Vũ Điền làm như vô sự đáp: “Cái đó đương nhiên rồi. Không do ta xuất thủ thanh lý môn hộ thì do ai phụ trách đây? Không ngại nói cho người biết một bí mật nữa. Ta sở dĩ không dám lạm sát, không dám làm việc tự ý mình là vì đã có vết xe đổ của sư huynh, ta sợ lại đi vào con đường sai lầm đó. Nghe những

lời này của ta, Vương huynh có thể nghĩ ‘Đương nhiên rồi! Người và hắc nữu cũng luyện một loại võ công tâm pháp giống nhau thì đường lối cũng giống nhau. Người cứ nghĩ như thế là hợp tình hợp lý, nhưng sai một ly đi một dặm. Tình hình thực sự hoàn toàn vượt quá sức tưởng tượng của người.’”

Vương Trần Ác hỏi: “Hương Vũ Điền sẽ không nói ra đúng không?”

Hương Vũ Điền nhún vai đáp: “Cái đó đương nhiên. Nhưng tuy chỉ mới nói ra một nửa mà ta đã cảm thấy thư thái hơn nhiều rồi. Hà! Tiểu Bạch Nhạn chẳng phải đã đến Biên Hoang tập rồi sao? Tại sao không thấy Cao Ngạn dẫn nàng ta đi lòng vòng ở Dạ Oa Tử?”

Vương Trần Ác than: “Người chắc chuẩn bị ám sát Cao Ngạn ở Dạ Oa Tử rồi, nhưng tại sao lại nói cho ta biết?”

Hương Vũ Điền ngạc nhiên đáp: “Tại sao Vương huynh đã nhìn ra được ý đồ của ta, nhưng không hề khẩn trương? Nhất định là có đạo lý. Đúng! Vì căn bản là Cao Ngạn sẽ không đến Dạ Oa Tử. Nói vậy thì gã đến Tứ Thủy thám thính địch tình rồi. Hà! Vương huynh cuối cùng cũng biến sắc rồi.”

Vương Trần Ác song mục sát cơ đại thịnh.

Hương Vũ Điền vẫn thái độ ung dung như không có gì, nói: “Vương huynh không những rất có tình nghĩa, mà nói ‘không để sinh tử trong lòng’ chẳng phải là nói suông. Biết rõ không phải là đối thủ của ta nhưng vẫn muốn động võ. Nói thật, ta sẽ không giết người trong thời gian diễn ra tiết cuồng hoan đâu. Đó là truyền thống của Bí tộc. Ta cố ý nói đến chuyện Cao Ngạn là vì trong lòng nghi hoặc, nói ra để xem phản ứng của Vương huynh thôi.”

Vương Trần Ác điềm đạm hỏi: “Qua đêm nay rồi thì sao?”

Hương Vũ Điền song mục tinh mang đại thịnh, không hề nhượng bộ nhìn thẳng vào mắt Vương Trần Ác hỏi lại: “Chúng ta đánh cá một cuộc đua giỡn thú vị được không?”

Vương Trần Ác phát giác mình thực không có cách nào nắm được suy nghĩ của người này. Hành động của y đều ngoài dự liệu của người ta, bị hắc nữu mũi dẫn đi, rơi vào thế hoàn toàn bị động.

Vương Trần Ác nói: “Hương huynh nói ra đi.”

Hương Vũ Điền nói: “Từ giờ trở đi, ta cho các người mười hai canh giờ. Trong thời gian đó ta sẽ không rời khỏi Biên Hoang tập nửa bước. Chỉ cần các người có thể giống như lần trước tìm ra được ta thì sẽ có cơ hội giết chết ta. Nhưng một khi qua thời hạn đó rồi, ta lập tức động thân đến Tứ Thủy. Cao Ngạn gã khẳng định sẽ mất mạng. Cuộc đánh cá này có hứng thú không?”

Vương Trần Ác nghe xong rợn cả tóc gáy. Đề nghị của Hương Vũ Điền không cho họ cự tuyệt. Nếu không, để y trong lúc hiểu rõ vị trí của Cao Ngạn, bằng tài trí võ công của y thì Cao Ngạn khẳng định khó thoát khỏi độc thủ.

Nói cho cùng, Hương Vũ Điền muốn biết bọn họ bằng cái gì mà có thể dễ dàng tìm được y. Không biết điểm này, Hương Vũ Điền ở Biên Hoang tập sẽ bước bước kinh tâm, ngủ cũng không yên.

Người này thực quá lợi hại.

Vương Trần Ác bình tĩnh lại, đứng lên trầm giọng: “Hoang nhân bọn ta sẽ phụng bồi đến cùng. Hương huynh cần thận đó.”

Nói xong lập tức bỏ đi.

Trong bóng tối của gian phòng nhỏ.

Doãn Thanh Nhã kinh hãi gọi: “Cao Ngạn! Cao Ngạn! Người ngủ rồi à?”

Cao Ngạn chờ đã lâu, vội xoay người lại hướng về phía nàng hỏi: “Nương tử có phân phó gì?”

Doãn Thanh Nhã hỏi: “Vừa rồi là thanh âm gì thế? Phải chăng có người đang khóc lóc?”

Cao Ngạn đáp: “Ồ Biên Hoang tập rất nhiều sói hoang và chim ưng. Vừa rồi là tiếng sói hoang tru đó. Nghe thanh âm chắc cách tiểu cốc của chúng ta năm, sáu dặm. Nương tử không cần lo lắng.”

Doãn Thanh Nhã ngây thơ hỏi: “Chúng có ăn thịt người không?”

Cao Ngạn đáp: “Hề là thịt thì dù là thịt gì chúng cũng chén. Chúng thích nhất là thịt thối. Vì thế, những dã quỷ ở Biên Hoang tập đều chỉ có một cái đầu lâu trơ xương nguyên nhân là thế.”

Doãn Thanh Nhã vừa giận vừa điệu: “Người lại dọa người ta rồi!”

Cao Ngạn nói: “Hãy nói cho ta biết, lúc đầu nàng nói là không phải thật, dường như toàn là ta đang nói hoang.”

Doãn Thanh Nhã giận nói: “Cao Ngạn à! Những gì người đã nói người có giữ lời không? Nói gì là chờ sự phụ ta đáp ứng chuyện của chúng ta, lại nói.....không nói nữa!”

Cao Ngạn không hề xấu hổ nói: “Những gì ta đã nói sao lại không giữ lời? Vấn đề nằm ở chỗ nương tử. Nàng khi đó tuyệt không đáp ứng ta. Tỷ dụ nàng nói nếu như sự phụ thế này thế nọ thì người ta phải thế lọ thế chai, việc đó đương nhiên là hỏng rồi. Như vậy thì ta chỉ còn cách không làm anh hùng gì nữa, trước hết cùng nương tử thành thân, để nương tử sinh hạ nhi tử rồi mới về thỉnh tội với nhạc sự phụ đại nhân.”

Doãn Thanh Nhã ngồi bật dậy tức giận thốt: “Người thật quá vô lại!”

Cao Ngạn hứng thú tiếp: “Trừ khi như thế này! Nàng trước hết phải tự miệng đáp ứng ta. Nếu như sự phụ nàng gạt đầu thì nàng sẽ ngoan ngoãn gả cho ta thì ta đương nhiên sẽ chấp hành lời hứa. Như thế, tối đa là ta chỉ ôm ôm ấp ấp, hôn vài cái thôi, tuyệt không vượt quá quy củ.”

Doãn Thanh Nhã dẫu môi đang đá: “Tiểu tử chết bầm! Còn muốn ta nói bao nhiêu lần nữa đây. Người ta căn bản không hề nghĩ sẽ gả cho người.”

Cao Ngạn cười hi hi ngồi dậy, vui vẻ nói: “Nương tử thật biết lạc thú khuê phòng, biết khi nào thì sẽ cùng với ta chơi mấy trò hoa nguyệt. Trong đó chắc chắn là có một chiêu gọi là ‘Cổ bầy nghi trận’, lại có một chiêu khác kêu là ‘Muốn mà vẫn kiêu’. Hà hà! Không có ai hiểu tâm ý nương tử bằng ta.”

Doãn Thanh Nhã nghe gã nói đến mức hứng thú, nhin không được bật cười nghệt nghèo: “Người cứ gọi nương tử thêm vài lần thì người ta sẽ gả cho người sao?”

Cao Ngạn đề tỉnh: “Nàng lại mau quên việc đã ưng thuận rồi sao? Không những không được đánh ta, cũng không thể điểm huyết ta. Nếu không, Bạch cốt tinh xuất hiện thì ai sẽ thi triển phù phép đuổi quỷ cho nàng?”

Doãn Thanh Nhã chán nản: “Người mới hay quên. Ta nói những cấm kỵ của Tổ nữ tâm pháp là thật, không có chữ nào là giả hết.”

Cao Ngạn hận đến nổi nghiêng răng nghiêng lợi: “Thiên hạ làm gì có võ công như thế? Ta không tin.”

Doãn Thanh Nhã yêu kiều cười nói: “Người tin cũng được, không tin cũng được. Sự thật vẫn là sự thật. Tối nay người không được vượt qua ranh giới.”

Nói xong, nàng lại nằm về chỗ cũ, ngáp một cái nói: “Nói chuyện với tiểu tử người rất tốn sức lực. Nhã nhi mệt rồi! phải ngủ thôi!”

Cao Ngạn than: “Hôn một cái thôi có được không?”

Doãn Thanh Nhã nói như chém đinh chặt sắt: “Không được!”

Cao Ngạn cười khổ: “Hôn chỉ là lễ kiến diện trước khi cao thủ quá chiêu, lại không phải là dụng đao dụng thương, có ảnh hưởng gì đâu?”

Doãn Thanh Nhã thấp giọng mắng: “Miệng chó có bao giờ mọc được ngà voi. Đây miệng toàn lời lẽ dơ bẩn. Có quỷ mới gả cho người.”

Cao Ngạn đụng đầu vào đá, chán nản nằm vật ra, không nói câu nào.

Được một lúc, Doãn Thanh Nhã lại gọi: “Cao Ngạn! Cao Ngạn!”

Cao Ngạn chán nản hỏi: “Chẳng phải nàng đang rất mệt mỗi lần phải ngủ sao?”

Doãn Thanh Nhã dịu dàng hỏi “Phải chăng ngươi tức giận rồi?”

Cao Ngạn tinh thần đại chấn, nhưng không dám lộ ra. Gã tiếp tục dùng giọng điệu chán nản, vạ niệm như tro tàn, than thở: “Ta dám tức giận bất cứ người nào, nhưng làm sao dám giận Nhã nhi.”

Doãn Thanh Nhã nói: “Đừng có giận nữa mà! Ngươi hiểu rõ ta hơn là ta hiểu ngươi mà. Lần này ngươi thân mang trọng trách, nhớ phải hành sự theo khuôn phép. Nếu không, chúng ta sẽ không còn mạng mà về Biên Hoang tập đâu. Vì thế ngươi phải làm một tên tiểu tử an phận. Ta thật không muốn lừa ngươi đâu.”

Cao Ngạn không phục hỏi: “Chỉ hôn một cái thì có vấn đề gì đâu?”

Doãn Thanh Nhã không vui: “Hôn một cái thôi thì có thể không có vấn đề gì. Nhưng cứ theo tính cách của ngươi thì có thể chỉ hôn một cái không thôi sao? Hôn rồi lại không dừng lại được nữa thì nguy to đó?”

Cao Ngạn vui mừng nói: “Nhã nhi cuối cùng cũng đáp ứng cho ta hôn một cái rồi! Hà hà! Tính nhẩn nại đương nhiên lão tử không thể thiếu, nếu không làm sao làm thám tử được? Được rồi! Ngủ dậy rồi hãy nói. Thời cơ thích hợp thì có thể hôn. Lúc đó thì nàng không cần giục già ta đâu.”

Doãn Thanh Nhã lại tức giận hỏi: “Người ta chỉ lấy ví dụ thế thôi, ai đã đáp ứng cho ngươi hôn?”

Cao Ngạn cười đáp: “Lời nói ra rồi làm sao thu hồi lại được nữa? Giờ thì đến lượt ta mệt rồi, ngủ thôi!”

Chú thích

* Nữ nhi hồng: Một loại Thiệu Hưng tửu, rất ngon. Tục truyền khi sinh con gái, người ta sẽ chôn mấy chục vỏ rượu xuống đất. Đến khi con gái đi lấy chồng, thường là khoảng 18 tuổi, sẽ đào lên dùng cho đám cưới nên gọi là Thiệu Hưng Nữ Nhi Hồng, lâu năm, rất thơm ngon, hiếm có.

427. Tầm Nhân Du hí

Những thành viên hội nghị Chung lâu tề tập trong Trung Nghĩa đường. Ngoài ra còn có Lưu Mục Chi, Phương Hồng Sinh và Vương Trấn Ác.

Nghe xong những tao ngộ vừa qua của Vương Trấn Ác, ai nấy đều biến sắc, đều biết trong cuộc đấu tranh với Hưởng Vũ Điền thì Hoang nhân đã bị rơi vào thế hạ phong.

Sự phòng vệ Trung Nghĩa Đường do cao thủ Đại Giang bang phụ trách, chưa bao giờ nghiêm mật như thế để tránh khỏi bị Hưởng Vũ Điền xuất quỷ nhập thần đến nghe lén cơ mật. Nếu bị hấn nghe được thì quả là nguy to.

Cuối cùng, Vương Trấn Ác tổng kết: “Bất luận võ công hay tài trí, Hưởng Vũ Điền đều làm người ta cảm thấy đáng sợ. Nếu y kiên quyết truy sát Cao Ngạn, lại biết rõ mục tiêu thám thính của Cao Ngạn thì tuy rằng Cao thiếu gia từng có kỷ lục chưa từng bị ai truy sát thành công trong Biên Hoang, nhưng lần này rất nhiều khả năng là ngoại lệ.”

Trác Cuồng Sinh thăm hại nói: “Nếu như để Hưởng Vũ Điền rời khỏi Biên Hoang tập thì lần này Cao tiểu tử chết chắc rồi.”

Mộ Dung Chiến nhú mày nói: “Tại sao Trác quán chủ bỗng nhiên bi quan về vận mệnh của Cao thiếu gia như thế? Theo ta thấy thì hươu chết về tay ai vẫn còn chưa biết, thắng bại vẫn chỉ năm mươi năm mươi thôi.”

Diêu Mãnh chán nản nói: “Nếu như chỉ là một mình Cao tiểu tử thì lý đương nhiên là như thế. Nhưng Tiểu Bạch Nhạn cũng cùng thất tung với Cao tiểu tử một lúc nên khẳng định tên tiểu tử đó sẽ không bỏ được Tiểu Bạch Nhạn đã mang nàng đi theo rồi.”

Hồng Tử Xuân giật mình nói: “Tên tiểu tử đó thật chẳng tiến bộ gì cả, yêu đến mức đầu óc mụ mẫm cả rồi. Gã nếu không nghĩ cho mình thì cũng phải nghĩ cho Tiểu Bạch Nhạn mới đúng.”

Thác Bạt Nghi trầm giọng: “Vì thế, chúng ta tuyệt không thể để Hưởng Vũ Điền sống mà rời khỏi đây.”

Gã lại cười khở: “Nhưng thế lại trúng vào gian kế của Hướng Vũ Điền. Y muốn bức cho chúng ta không còn đường nào khác, phải lật nhào cả Biên Hoang tập lên để tìm y.”

Phương Hồng Sinh mặt không còn chút máu, đưa mắt nhìn ra hoa tuyết đang không ngừng rơi bên ngoài, lắc đầu nói: “Mỗi khi gặp phải cơn mưa mùa hạ hoặc tuyết rơi thì cái mũi của ta lại không linh nữa. Trừ khi tuyết ngừng rơi, nếu không, ta quả không thể làm gì.”

Hô Lôi Phương nhìn Lưu Mục Chi hỏi: “Lưu tiên sinh có chủ ý gì hay không?”

Mọi người đều nhìn cả vào lão.

Vị trí giả này vẫn giữ phong thái ung dung tự tại, dường như trong thiên hạ này không có việc gì có thể làm lão khẩn trương. Lão thần nhiên nói: “Lần này, Hướng Vũ Điền cố ý hiện thân gặp Vương Trấn Ác để hạ chiến thư đối với chúng ta. Đó vốn là một chiêu tuyệt cao minh. Nhưng y cũng là người chân tình chân, thêm vào đó, tài trí Trấn Ác cũng không kém y, vì thế y bất giác đã tiết lộ huyền cơ của bản thân mình. Đối với chúng ta mà nói thì lợi, hại ngang nhau.”

Phí Nhị Phiết hỏi: “Cũng có thể là Trấn Ác chỉ tấu xảo gặp y. Còn việc công khai khiêu chiến thì là ý niệm nảy sinh ngay vào lúc đó của y. Tiên sinh làm sao nói một cách khẳng định như thế được?”

Không ai cho rằng Phí Nhị Phiết cố ý bắt bẻ Lưu Mục Chi cả vì lời Phí Nhị Phiết cũng là nghi vấn trong lòng của đại đa số mọi người.

Lưu Mục Chi vuốt râu cười: “Từ khi Hướng Vũ Điền ám sát Cao Ngạn không thành ở Trấn Hoang cương, chúng ta đã thấy mỗi hành động của Hướng Vũ Điền đều là đã tính mưu trước rồi mới làm. Nếu y đạt được mục đích thì chúng ta sẽ rơi vào thế vạn kiếp bất phục. Lần này tưởng chừng như y tùy ý công khai tuyên chiến, nhưng lại rất hợp với phương châm của binh gia. Nếu như chỉ dựa vào sự xảo hợp mà làm thì Hướng Vũ Điền đó không phải là Hướng Vũ Điền ta đang lo lắng nữa. Y vốn cố ý ở Dạ Oa Tử để Trấn Ác bắt gặp, lại giả vờ tạo không khí uống rượu nói chuyện vui vẻ để thăm dò vị trí của Cao thiếu gia rồi mới quyết định có hạ chiến thư đối với chúng ta không.”

Âm Kỳ kinh hãi thốt: “Đúng! Sau hoàng hôn hẳn mới vào Tập. Vì tìm Cao tiểu tử không được nên mới bỏ qua tất cả, hiện thân gặp Trấn Ác. Con bà nó! Tên tiểu tử này đúng là to gan bằng trời.”

Trình Thương Cổ nghiêng răng nói: “Tên tiểu tử này thật thông minh, còn lộ cho Trấn Ác về quan hệ sư huynh sư đệ với Hoa Yêu làm Trấn Ác có cảm giác y đối với mình rất tin tưởng. Sau đó mới đơn đao đánh thẳng, đề cập tới Cao tiểu tử làm Trấn Ác nhất thời không đề phòng bị y khám phá ra đầu mối. Hướng Vũ Điền được lắm! Ta chưa từng gặp ai thủ đoạn hơn y.”

Diêu Mãnh không hiểu hỏi: “Mục tiêu của y là ở Cao tiểu tử, sao không trực tiếp đi truy sát gã lại còn nán lại ở Biên Hoang tập đến mười hai canh giờ nữa?”

Cơ Biệt mắng: “Tên tiểu tử người làm bạn với Cao Ngạn nhiều quá rồi, gần mực thì đen, cũng biến thành ngu xuẩn như gã vậy. Chiêu đó của Hướng Vũ Điền gọi là một mũi tên bắn trúng nhiều con chim. Trước tiên, y muốn biết bọn ta bằng cách gì nắm được hành tung của y. Tiếp đó nếu chúng ta lật tung Biên Hoang tập lên để tìm y thì không những làm Biên Hoang tập nhân tâm hoảng hốt, dọa cho khách khứa khiếp sợ bỏ chạy hết, lại gián tiếp chứng thực Cao Ngạn không nấp ở xó xỉnh nào, mà quả thực là đã ra ngoài làm việc. Cuối cùng y có thể từ hành động truy tìm của chúng ta mà đưa ra phán đoán chính xác về khả năng động viên nhân lực của chúng ta trong Tập. Trong tương lai, nếu y muốn làm điên đảo nội bộ Biên Hoang tập của chúng ta thì sẽ biết thủ đoạn nào là hữu hiệu nhất.”

Diêu Mãnh không phục nói: “Người không nên trút hết sự oán hận đối với Cao tiểu tử lên mình Diêu Mãnh ta. Gã là gã, lão tử là lão tử.”

Giảng Văn Thanh giận dữ la “Giờ là lúc nội bộ đấu đá sao? Mọi người hãy bình tĩnh lại. Việc quan trọng nhất trước mắt là chúng ta càng phải đoàn kết nhất trí hơn.”

Đinh Tuyên chán nản nói: “Nhưng ta thực không nghĩ ra diệu pháp nào để giải quyết cả. Hướng Vũ Điền hiểu quá rõ chúng ta rồi.”

Hô Lô Phương nói: “Động không bằng tĩnh. Chúng ta có nên nhẫn nại chờ đợi khi tuyết ngừng rơi rồi bằng vào chiếc mũi của Phương tổng nhanh chóng tìm ra nơi y ẩn thân, rồi giống như đối phó với Hoa Yêu, nhất cử giết chết y?”

Vương Trấn Ác lắc đầu đáp: “Thế chẳng khác gì chúng ta tự cho y biết chúng ta tìm hẩn bằng mùi vị à. Nếu thế, chỗ khuyết trống trong bản Danh sách giết người của y sẽ do Phương tổng bù vào đó.”

Phương Hồng Sinh lập tức hít một hơi khí lạnh. Dù trong nội đường có đốt hai chiếc hỏa lò, nhưng hẩn vẫn thấy toàn thân ớn lạnh.

Thác Bạt Nghi hỏi: “Bản danh sách giết người của y phải chăng chỉ là do y bịa ra, là kế che mắt địch?”

Mọi người đều nhìn Vương Trấn Ác vì chỉ có hẩn là có tư cách nhận xét việc này.

Vương Trấn Ác trầm ngâm một lúc, nói: “Không biết có phải ta cảm giác sai lầm hay không, nhưng y không phải là người thích nói dối. Hắc! Có thể nói thế này, y thật ra rất tự phụ, căn bản không cần nói chuyện giả dối.”

Lưu Mục Chi cười nhẹ: “Trước tiên chúng ta cần phân tích mức độ hiểu biết của y đối với chúng ta. Theo ngu kiến của ta thì những hiểu biết của y đối với chúng ta chỉ giới hạn trong những tin tình báo do người Yên cung cấp. Do thời gian đến Biên Hoang tập chưa nhiều nên y vẫn chưa thực sự nắm được tình hình của chúng ta. Nhưng mười hai canh giờ sau thì lại là chuyện khác. Tên đối thủ của chúng ta đó là người tuyệt đỉnh thông minh, biết làm thế nào để đầu trí mà không đầu lực. Nếu như ta đoán không sai thì y không sợ bị chúng ta tìm ra. Dù chúng ta nhiều người nhưng y vẫn có kế sách thoát thân. Thử tưởng tượng mà xem. Nếu như y giống như là một Yến Phi khác thì mọi người có thể hiểu được ý của ta.”

Trong nội đường yên lặng đến nỗi cây kim rơi xuống cũng có thể nghe thấy. Chỉ thấy tiếng hô hấp trầm trọng của mọi người.

Giang Văn Thanh nói: “Nói thế thì chúng ta không những bị hãm vào thế tiến thoái lưỡng nan, tuyệt đối bị động, lại còn ở vào thế tất bại sao?”

Lưu Mục Chi ung dung đáp: “Nếu như giết không được y thì có thể coi là thất bại, chúng ta đúng là tất bại không thắng được. Nhưng thắng bại rõ ràng không giới hạn bởi cách đó. Chỉ khi Biên Hoang tập bị phá hủy triệt để thì chúng ta mới thực sự thua. Hiện giờ đối với chúng ta chỉ là được mất tạm thời mà thôi.”

Trác Cuồng Sinh vỗ tay tán thưởng: “Nói rất tinh tế, làm bọn ta cảm thấy nhẹ cả người, thoát khỏi vũng lầy tiến thoái lưỡng nan.”

Cơ Biệt nhú mày hỏi: “Chúng ta phải chăng sẽ lấy bất biến ứng vạn biến?”

Lưu Mục Chi ung dung đáp: “Dương nhiên không nên tỏ ra yếu kém như thế. Yếu chỉ của binh pháp là hai câu ‘Tri kỷ tri bỉ, bách chiến bất đãi’. Chúng ta hãy tạm để vấn đề an nguy của Cao thiếu gia sang một bên, nghĩ xem làm sao đùa giỡn một trận với Hưởng Vũ Điền đây?”

Trác Cuồng Sinh dụng thần ngẫm nghĩa lão, nói: “Công phu giữ bình tĩnh của tiên sinh, không một ai trong số chúng ta có thể bì được.”

Hồng Tử Xuân: “Mời tiên sinh chỉ điểm.”

Lưu Mục Chi nói: “Trước tiên, chúng ta hãy giả thiết Hưởng Vũ Điền lần này mạo hiểm mò vào Biên Hoang tập mục đích vẫn là để giết Cao thiếu gia. Phán đoán này của ta thật không sai quá xa vì Hưởng Vũ Điền để lộ hành tung chính là vì để ám sát Cao thiếu gia. Có thể thấy y muốn sớm hoàn thành bản Danh sách giết người của y để trả lại hết nợ nần đối với Bí tộc, có thể phục hồi tự do không bị ràng buộc điều gì.”

Mộ Dung Chiến khen lớn: “Phân tích hay lắm, đúng là làm người ta phát sinh cảm giác hiểu được địch nhân.”

Lưu Mục Chi điềm đạm nói: “Khi y tìm không thấy Cao Ngạn, lại phát giác ra chúng ta tuyệt không biết y đã quay trở lại Tập. Vì thế y nghĩ chúng ta có thể là bằng vào mùi vị để nắm được hành tung của y. Ở một phương diện khác, y cũng đoán Cao thiếu gia không ở trong Tập, nhưng y vẫn không tuyệt đối khẳng định

được. Vì Cao Ngạn cũng có thể trốn ở đâu đó trong Tập cùng với tiểu Bạch Nhạn hưởng thụ kiếp nhân sinh. Việc này phù hợp với ẩn tượng mà Cao Ngạn tạo ra với người khác.”

Thác Bạt Nghi vỗ trán nói: “Nói hay lắm! So với việc Cao Ngạn để Tiểu Bạch Nhạn ở đây, một mình đi đến Bắc tuyến làm thám tử thì việc gã dẫn mỹ nhân theo để làm một nhiệm vụ tối nguy hiểm sẽ làm người hiểu không sâu về Cao Ngạn không thể tin được. Hà! Nói như vậy thì Hưởng Vũ Điền đối với việc Cao tiểu tử và Tiểu Bạch Nhạn cùng lúc thất tung, rốt cuộc là đến Bắc tuyến hay là lưu lại ở chỗ nào đó trong Tập, vẫn chưa hiểu rõ.”

Trác Cuồng Sinh vỗ đùi than: “Những lời của tiên sinh quả thực làm người ta cảm thấy như xua tan u ám, lại nhìn thấy trời xanh vậy. Biện pháp ứng phó cũng từ đó hé mở. Hắc! đương nhiên ta vẫn chưa nghĩ ra được biện pháp nào khả thi để đối phó với tên gia hỏa đó, nhưng khẳng định là tiên sinh đã có mưu kế rồi đúng không?”

Lưu Mục Chi vuốt râu cười: “Kế sách của ta chính là để đối phó với hạng người thông minh. Đối phương càng thông minh càng tốt, nhưng đối với người ngu xuẩn thì ngược lại sẽ không có tác dụng gì.”

Mộ Dung Chiến thở ra nhẹ nhõm hỏi: “Ta giờ đã an tâm rồi, kế sách có thể đưa ra chưa?”

Trác Cuồng Sinh cướp lời: “Trước tiên chúng ta làm hơi hợt cho xong, giả vờ như đang tiến hành các kiểu điều tra trong Tập, cho thấy chúng ta căn bản không để tâm tới việc có tìm được y hay không. Đúng không?”

Đại bộ phận mọi người đều gật đầu, tỏ ý đồng tình với ý kiến của Trác Cuồng Sinh vì đối phương đã là người thông minh thì có thể từ việc họ chỉ phô diễn điều tra sẽ khám phá Hoang nhân căn bản không nghĩ tới việc y có thể đi truy sát Cao Ngạn hay không.

Lưu Mục Chi không đồng ý, nói: “Kế sách của ta lại ngược lại vì nếu làm như thế thì quá lộ liễu, lại cho thấy chúng ta quá yếu kém. Phương pháp của ta là phải cho đối phương thấy chúng ta quyết tâm bất chấp tất cả tìm bằng được y, cho thấy uy lực của sự đoàn kết nhất trí, trên dưới một lòng khiến y mất hẳn ý đồ điên đảo nội bộ Tập. Vậy thì dù hấn một mình một ngựa hay là có một đám đông vô số Bí tộc chờ y ra lệnh, nhưng nếu y muốn đường đường chính chính tấn công hay ngầm ngấm tập kích đều phải suy nghĩ rất kỹ mới dám làm.”

Mọi người đều cảm thấy ngạc nhiên.

Phương Hồng Sinh chép miệng nói: “Nhưng mà quả thực là dưới tình hình hiện tại, ta không cách nào tìm ra y được.”

Lưu Mục Chi hỏi: “Ở Biên Hoang tập ai là người vẽ giỏi nhất?”

Mộ Dung Chiến đáp “Nói về người nổi danh về hội họa ở Biên Hoang tập thì ta lúc nào cũng có thể nói ra mười mấy hai mươi cái tên. Phải chăng tiên sinh muốn dùng chiêu tìm người theo ảnh?”

Lưu Mục Chi nhìn Vương Trấn Ác.

Vương Trấn Ác tinh thần đại chấn: “Nét mặt Hưởng Vũ Điền đặc biệt phi thường, thân hình lại đặc biệt cao lớn. Chỉ cần theo lời miêu tả của ta, vẽ ra năm, sáu tám truyền thần thì khẳng định người nào lưu tâm chỉ cần nhìn một cái là có thể nhận ra y.”

Lưu Mục Chi nói: “Biên Hoang tập chỉ là một địa phương nhỏ bé. Nếu như mỗi người đều biết thân hình, tướng mạo Hưởng Vũ Điền thì y có thể trốn ở chỗ nào đây?”

Giang Văn Thanh nói: “Như vậy thì sẽ động viên người trong toàn Tập, chỉ sợ sẽ dọa khiếp du khách đến Biên Hoang mất.”

Trác Cuồng Sinh cười như nắc nẻ: “Lần này ta lại có thể thi triển sở trường rồi! Trác Cuồng Sinh ta cái gì không làm được chứ diệu tượng thiên khai* làm tốt nhất. Để ta biến việc xấu thành việc tốt được không? Chúng ta sẽ tổ chức một trò chơi trốn tìm, làm cả chủ và khách đều vui, lại chỉ nhấn mạnh mục tiêu là tìm kiếm chứ không phải giết người lung tung. Hà! Đã đủ hoang đường chưa?”

Hồng Tử Xuân cười lớn: “Tinh tế! Con mẹ nó! Treo giải thưởng một trăm hai mươi lượng hoàng kim được không? Càng hấp dẫn hơn! Ai không mà muốn phát tài. Chỉ cần tìm thấy lão Hưởng là chúng ta có thể bao vây y, người báo tin sẽ được một trăm hai mươi lượng hoàng kim.”

Thác Bạt Nghi gật đầu: “Chỗ tinh diệu nhất của phương pháp đó là vốn là một việc quấy nhiễu dân chúng trở thành một trò bất kể quân hay dân đều có thể tham gia. Giữa thanh thiên bạch nhật, Hưởng Vũ Điền càng khó trốn tránh. Nếu bỗng nhiên tuyết ngừng rơi thì y càng trốn không thoát khỏi cái mũi linh diệu của Phương tổng.”

Mộ Dung Chiến nói: “Chúng ta chỉ cần chuẩn bị một đội cao thủ đủ lực giết chết Hưởng Vũ Điền là có thể ngồi chờ thu thành quả.”

Hồng Tử Xuân quát: “Cứ thế mà làm. Thông qua kế hoạch.”

Lưu Mục Chi cười nhẹ: “Đó chỉ là một nửa kế sách, còn một nửa nữa.”

Mọi người vô cùng ngạc nhiên, yên tĩnh lại để nghe lão nói.

Lưu Mục Chi tiếp: “Chúng ta phải chế tạo ra một ấn tượng giả là Cao thiếu gia và Tiểu Bạch Nhạn vẫn còn trong Tập. Đó cũng là một cái bẫy, nếu như Hưởng Vũ Điền quá đề cao bản thân thì rất nhiều khả năng trúng kế.”

Mọi người đã hiểu rõ.

Trác Cuồng Sinh suy nghĩ: “Nếu như Cao tiểu tử muốn tìm nơi nào đó để trốn cùng với Tiểu Bạch Nhạn chung giấc đêm xuân thì gã sẽ chọn chỗ nào đây?”

Diêu Mãnh đáp: “Khả định là chỗ an toàn nhất trong Tập.”

Cơ Biệt nói: “Chỗ an toàn nhất chính là chỗ này. Nếu không, Lưu tiên sinh đã phải ở chỗ khác rồi.”

Trác Cuồng Sinh nói: “Nhưng chỗ này quá nhiều phòng, về mặt phòng thủ tuyệt không dễ dàng.”

Hồng Tử Xuân nói: “Có thể tính như thế này được không? Cao tiểu tử vì muốn an tâm hưởng một đêm ôn nhu không hề có nguy hiểm nên mới đến chỗ này của đại tiểu thư tá túc một đêm. Tiếp đó, Trần Ác gặp phải Hưởng Vũ Điền, vô cùng kinh hãi lập tức chạy ngay đến đây cảnh cáo Cao tiểu tử, đồng thời triệu tập chúng ta đến thương lượng đại kế. Được sự đồng ý của mọi người, chúng ta lập tức triển khai hành động truy tìm đại quy mô, đồng thời đem Cao tiểu tử và tiểu Bạch Nhạn đến một nơi an toàn hơn để gã không bị nguy hiểm. Nơi mà an toàn hơn cả chỗ này, chỉ sợ là chỉ có....Hắc! Chỉ có...”

Trác Cuồng Sinh, Âm Kỳ và Đinh Tuyên đồng thanh nói: “Chung lâu!”

Hồng Tử Xuân vỗ đùi: “Khả định là Chung lâu.”

Mộ Dung Chiến tổng kết: “Giờ chỉ còn mười một canh giờ nữa thôi, chúng ta sẽ diễn một trò vui cho lão Hưởng xem, để y biết chúng ta có phương thức chơi đùa đặc biệt. Cho y thấy Biên Hoang tập của chúng ta chẳng những nhân tài đông đảo, lại có năng lực động viên kinh người và hiệu suất cực cao. Bất kể là y có trúng kế hay không cũng làm y nghi thần nghi quỷ, sinh tâm do dự không dám quyết định hành động.”

Giang Văn Thanh hỏi: “Chúng ta có nên cử một đội quân khác đi tiếp ứng Cao tiểu tử không?”

Trác Cuồng Sinh nói: “Nếu làm thế thì kế che mắt địch sẽ không linh nghiệm nữa. Chỉ cần bị Hưởng Vũ Điền phát giác chúng ta thiếu đi mấy người thì tất cả kế hoạch sẽ trở thành phí hết tâm cơ.”

Tiếp đó, mục quang lão nhìn ra hoa tuyết đang bay phấp phới bên ngoài nói: “Cao tiểu tử là người giỏi thuật tiềm tung ẩn tích nhất trong số chúng ta. Gã lại càng để ý lo lắng cho Tiểu Bạch Nhạn hơn bất kỳ ai trong chúng ta, gã sẽ có đảm lượng mang Tiểu Bạch Nhạn trở về. Chúng ta miễn cưỡng giúp gã chỉ làm hỏng việc. Chỉ cần Hưởng Vũ Điền vẫn hoài nghi về hành tung của họ là họ có thể thoát khỏi đại nạn, lại hoàn thành nhiệm vụ, làm chúng ta có thể đại phá sự phong tỏa của Yên binh. Thời gian làm việc đến rồi, xin Chiến gia phân phối công tác.”

Mọi người hô vang hưởng ứng, sỹ khí dâng lên cực cao.

Yến Phi đang lướt đi trên khu bình nguyên hoang dã.

Tối nay không hề có trăng sao, trên trời mây mù dày đặc.

Giả sử mình trở thành người trường sinh bất tử thì đã trở thành Địa tiên như người thường vẫn nói.

Ài! Làm tiên thì sẽ thế nào? Phải chăng vẫn tràn đầy khổ não? Nhưng chàng cũng không thể phủ nhận là bản thân mình thực đã biến thành một dị vật khác hẳn với người thường. Chàng không còn cách nào trở lại làm một sinh vật là “Người” như trước đây nữa.

Nếu chàng thực sự biến thành một “Người” dạng “Địa tiên” thì còn một “Địa tiên” nữa là Tôn Ân, vị Thiên Sư danh chấn thiên hạ. Lão không những cũng có linh giác giống như chàng, lại cùng chàng có nhận thức giống nhau, biết nhân thể chỉ là một trường ảo mộng, bên ngoài cõi mộng đó còn có một nơi chốn khác. Còn chỗ đó là Động thiên phúc địa hay là Tu la địa ngục thì chỉ có ông trời mới hiểu.

Yến Phi trong lòng cười khổ. Chàng thực không hiểu Tôn Ân tại sao vẫn nhìn không thấu? Đối với Tôn Ân mà nói, chẳng có việc gì quan trọng hơn là phá không mà đi. Nghĩ đến đây, trong lòng Yến Phi chợt động, dừng hẳn lại trên một đỉnh đồi nhỏ. Bốn bề là khoảng không đen tối vô tận.

Đúng! Tôn Ân là người có trí tuệ, tuyệt sẽ không làm những việc vô vị. Nếu đã như thế, lão ước hẹn cuộc chiến với mình khẳng định là có liên quan đến tiên môn.

Nghĩ tới đây, Yến Phi chút nữa thì toàn thân toát mồ hôi lạnh.

Chàng cuối cùng cũng khám phá được động cơ Tôn Ân ước hẹn cuộc chiến với chàng, đồng thời nắm được yếu quyết đánh bại Tôn Ân.

Bỗng nhiên chàng cảm ứng thấy đang bị người nào đó nhìn. Người kia ở một nơi cao cách đây bảy, tám dặm đang nhìn chàng tràn đầy vẻ thù địch.

Với công phu tu dưỡng của Yến Phi mà trong lòng cũng thấy ớn lạnh.

Đối phương khẳng định không phải Tôn Ân, nhưng cũng là cao thủ hiếm có gần bằng Tôn Ân.

Người này là ai?

Chú thích

* Diệu tướng thiên khai: Chỉ những ý tưởng kỳ cục, khác người.

428. Đồng Sàng Cộg Tầm

Chỗ ngoạn mục nhất là bốn chữ lớn dùng chu sa đỏ chói viết “HOÀNG KIM BÁCH LƯỢNG”*. Đối với bất kỳ người nào ở Biên Hoang tập mà nói thì đó là một tài sản vô cùng lớn. Chỉ cần không tiêu hoang phí thì có thể đủ cho một gia đình bình thường sống sung túc đến hai đời.

Không ai nghĩ rằng đó chỉ là trò đùa giỡn cho vui vì người trao thưởng là đại biểu của Biên Hoang tập, do Chung lâu hội nghị đứng ra đảm bảo, do toàn bộ thành viên hội nghị ký tên.

Phản ứng của mọi người thật không ai có thể tưởng tượng được, kể cả người đã nghĩ ra tuyệt chiêu này là Lưu Mục Chi.

Bị ảnh hưởng đầu tiên là quảng trường Cổ Chung lâu. Những người đến đó bán hàng, giờ bỗng nhiên thấy có cơ hội phát tài lớn, lại bị hạn chế thời gian nên vội vàng thu thập sạp hàng, toàn tâm toàn ý tham gia vào việc tầm bảo. Tiếp đó, tình hình tương tự lan rộng ra khắp các cửa hàng, cơ sở làm ăn ở Dạ Oa Tử. Người nào cũng đóng cửa tiệm, chạy ra đường tham gia náo nhiệt.

Những Hoang nhân và khách từ nơi khác đến Dạ Oa Tử uống rượu vui chơi đều không vì thế mà lấy làm khó chịu. Họ còn cảm thấy đó là một trò chơi rất kích thích, liền kết thành đội ngũ truy tìm người vẽ trên thông báo trao thưởng.

Người Dạ Oa Tử vốn hiếu sự, bình thường đã luôn muốn kiếm việc gì đó để làm. Huống chi giờ là lúc có trò hay nên họ có tổ chức hơn bất kỳ nhóm nào khác, cười ngựa lùng khắp đường to ngõ nhỏ, hò hét quát tháo càng làm tăng thêm không khí náo nhiệt.

Cuối cùng thì tất cả Biên Hoang tập được động viên hết, ánh đèn lửa soi tỏ từng góc phố, kể cả những nơi hoang phế. Công tác điều tra chặt chẽ, liên lạc như thế chưa từng có ở Biên Hoang tập. Nhà cửa trạch viện đều không được bỏ qua. Người nào có chút công phu khinh công liền trèo tường vượt mái truy lùng. Đường nhiên là không ai dám không nghiêm cẩn giữ gìn quy củ của Biên Hoang tập, không thể thừa cơ ăn trộm hoặc lấy tài vật của người khác.

Những chỗ cao đều có người Dạ Oa Tử chiếm cứ giám thị. Chỉ cần Hướng Vũ Điền bị bức phải rời khỏi chỗ ẩn nấp khẳng định sẽ không thoát khỏi mắt họ.

Lưu Mục Chi, Mộ Dung Chiến và Thác Bạt Nghi đứng tại Quan Viễn đài trên nóc Cổ Chung lâu, từ trên cao giám sát toàn bộ tình hình Biên Hoang tập. Chỉ cần hành tung Hướng Vũ Điền bại lộ thì không có chỗ nào là không có người Dạ Oa Tử ở đó phóng pháo hoa báo hiệu vị trí địch nhân. Mấy chục hảo thủ đang chờ lệnh trên Cổ Chung lâu sẽ theo tín hiệu mới nhất để đi vây bắt Hướng Vũ Điền.

Thác Bạt Nghi nói: “Dưới bóng đêm yểm hộ, Hướng Vũ Điền có thể ẩn nấp một thời gian, nhưng khi trời sáng lên thì y khẳng định sẽ không còn chỗ mà giấu mình nữa. Hoang nhân chúng ta đều là lão giang hồ, chỉ cần y giữ đúng lời hứa không rời Tập thì lần này hẳn chắc chắn thua rồi.”

Mộ Dung Chiến nói: “Ta lại không có lòng tin như ngươi. Cứ theo như Sốc Thiên Đại nói thì người này kỳ công tuyệt nghệ dùng mãi không hết. Nghĩ lại Hoa Yêu mà xem! Nếu như không có cái mũi linh của Phương tổng thì ai ngờ được y lại giả trang thành nữ nhân không nhận làm mới là lạ.”

Thác Bạt Nghi cười nói: “Lưu tiên sinh đã sớm nhận ra điều đó nên điều quy chế đầu tiên là mọi người phải tụ tập thành đội để tiến hành tìm kiếm. Bất cứ người nào đi một mình đều làm người khác sinh nghi. Thử hỏi trong tình huống như vậy, Hướng Vũ Điền làm sao có thể đi lại một mình trên đường được? Vì thế sẽ làm giảm mạnh không gian hoạt động của y, y chỉ còn cách tìm chỗ nào kín đáo ẩn nấp. Nếu bị phát hiện thì y phải khó khăn rồi.”

Lưu Mục Chi nhìn những bông tuyết vẫn không ngừng rơi xuống, cười nhẹ: “Có tìm được Hướng Vũ Điền hay không tuyệt không quan trọng. Vì ta tin rằng dù có bị phát hiện hành tung thì y vẫn có bản lĩnh thoát thân. Điều quan trọng nhất là làm y nhận định Cao thiếu gia và Tiểu Bạch Nạn vẫn còn trong Tập. Vậy thì chúng ta đã thành công rồi.”

Mộ Dung Chiến cười khổ: “Ta chính là đang lo lắng việc đó. Xe ngựa giả vờ chở Cao tiểu tử và Tiểu Bạch Nạn từ Đại Giang bang Tổng đàn đi ra rồi đến Chung lâu này. Nhưng trong tình hình trước mắt thì tên gia hỏa họ Hướng đó khả năng đã ẩn nấp xong xuôi rồi, không thể giám thị được những tình hình phát sinh trong Tập. Ta thực sự sợ tên tiểu tử đó căn bản không biết việc này, vậy thì chúng ta uống phí tâm cơ rồi.”

Lưu Mục Chi vui vẻ nói: “Chính là tình hình như thế mới có thể lừa được người thông minh như y. Hy vọng là ta không hề đánh giá y quá cao. Theo ta đoán thì y chắc là theo sát sau lưng Trần Ấc, thẳng tới Tổng đàn ở Đông môn, nhìn thấy những nhân vật trọng yếu nhất của chúng ta nhất tề đến đó và cũng nhìn thấy hết sự tình phát sinh. Người quan trọng rồi đi chỉ có hai vị. Nếu y quả thực thông minh như thế thì sẽ nghĩ trong Tổng đàn có người cần được bảo vệ nhất. Người đó đương nhiên là Cao thiếu gia rồi.”

Mộ Dung Chiến nói: “Con mẹ nó mà tuyệt đỉnh thông minh thì sẽ không nghi ngờ gì. Chỉ hy vọng là y thông minh nhưng lại bị sự thông minh đó làm hiểu nhầm. Nếu không, tối nay Cao tiểu tử rất nguy hiểm.”

Thác Bạt Nghi nói: “Ta có lòng tin đối với kế nghi binh của tiên sinh. Mấu chốt ở chỗ Hướng Vũ Điền đã phát giác Tiểu Bạch Nạn cũng mất tung tích. Theo lý lẽ thông thường mà nói thì chúng ta tuyệt sẽ không cho Cao tiểu tử mang Tiểu Bạch Nạn theo đi tiền tuyến để thực hiện nhiệm vụ. Y làm sao đoán được Cao Ngạn cùng với mỹ nhân đã ngấm ngấm lên đường? Chúng ta cũng chỉ biết việc đó sau khi nó đã xảy ra rồi. Hướng Vũ Điền vì trong lòng hoài nghi nên mới mạo hiểm quan sát phản ứng của chúng ta. Chỗ tối diệu của tiên sinh là hư hư thực thực lựa theo tâm lý của y, cho y thấy phản ứng kịch liệt nhất, sau đó cố tình bày ra nghi trận giả vờ Cao tiểu tử và Tiểu Bạch Nạn đang ở trong Tổng đàn Đại Giang bang.”

Mộ Dung Chiến gật đầu nói: “Đúng! Ta quả chưa nghĩ tới điểm đó. Theo đạo lý thì Tiểu Bạch Nạn vừa mới tới Biên Hoang tập, chúng ta về tình về lý đều nên để Cao tiểu tử và Tiểu Bạch Nạn hưởng thụ một đêm. Sau đó Cao tiểu tử một mình lên đường làm việc.”

Lưu Mục Chi nói: “Hương Vũ Điền cố ý tiết lộ Danh sách giết người của y là để Trần Ác lập tức đi cảnh cáo Cao thiếu gia. Tuy nói y từ phản ứng của Trần Ác lúc đó mà đoán Cao thiếu gia đã rời khỏi Tập, nhưng đó cũng có thể là kế lừa địch của Trần Ác. Vì thế ta dám khẳng định y đối với việc Cao thiếu gia có ở trong Tập hay không vẫn hoài nghi, khó kết luận được. Trong tình hình đó, y rất nhiều khả năng sẽ trúng kế.”

Thác Bạt Nghi trầm ngâm nói: “Nếu như tiên sinh suy luận chính xác thì lúc này Hương Vũ Điền đang ở chỗ nào đó gần Tổng đàn Đại Giang Bang. Chúng ta liệu có nắm được cơ hội này không?”

Lưu Mục Chi đáp: “Hương Vũ Điền tuyệt không phải là người hành sự bất biến, mà ngược lại, là người linh động biến hóa làm người khác không nắm bắt được. Y tuy ra vẻ cuồng ngôn, nói cái gì là trong mười hai canh giờ không rời khỏi Biên Hoang tập nửa bước. Nhưng nếu tình thế biến chuyển nhanh chóng, uy hiếp sinh mạng thì y có thể lập tức chạy khỏi Biên Hoang tập, chịu thua trận này thì làm sao đây?”

Thác Bạt Nghi không hiểu: “Câu đó của tiên sinh thì có quan hệ gì tới chuyện ta nói? Phải chăng cho rằng chúng ta không cách nào giết chết y?”

Lưu Mục Chi ung dung đáp: “Ta đang phân tích tâm thái y. Nếu như y quả có ý tùy lúc bỏ chạy thì giờ đang ẩn thân ở rìa Tập, thuận tiện cho việc bỏ trốn. Chỗ thuận lợi nhất cho y chạy trốn khẳng định là Dĩnh Thủy. Tuyệt diệu nhất là nếu nói một cách miễn cưỡng thì Dĩnh Thủy chảy qua một phần Biên Hoang tập, nhưng có thể cho là thuộc bên trong Tập vì bên bờ bên kia có mấy tòa tiền lâu.”

Mộ Dung Chiến giật mình thốt: “Tiên sinh quả không phụ với danh trí giả. Phán đoán của tiên sinh có thể khẳng định tuy không trúng hần nhưng cũng không sai là mấy. Chỗ y tàng thân chắc ở gần Dĩnh Thủy để lúc nguy cấp thì có thể dễ dàng nhảy xuống sông trốn đi. Đồng thời lại có thể giám sát tình hình trong Tổng đàn Đại Giang Bang.”

Lưu Mục Chi nói: “Từ hành động của Hương Vũ Điền, chúng ta có thể nhìn ra được chiến thuật của Mộ Dung Thủy đối phó chúng ta chính là một kế hoạch chu toàn chỗ nào cũng nắm quyền chủ động. Trước tiên là do Hương Vũ Điền đánh trận đầu. Chỉ cần y thành công ám sát Cao Ngạn thì không những gây nên đại khủng hoảng ở Biên Hoang tập, mà còn làm người nào cũng cảm thấy nguy hiểm. Thêm vào đó Biên Hoang tập lại mất đi tai mắt thám thính địch tình, do đó sẽ không có sức phản kích quân Yên đang phong tỏa bắc Dĩnh khẩu.”

Thác Bạt Nghi cười nói: “May là Cao tiểu tử phúc to mạng lớn. Hương Vũ Điền hai lần ám sát gã đều thất bại. Do vậy, Hương tiểu tử đã gặp lắm rồi. Tối nay đến đây mạo hiểm mục đích cuối cùng cũng là để giết Cao tiểu tử.”

Mộ Dung Chiến nói: “May là y từng bị khám phá nơi ẩn thân khiến trong lòng cố kỵ nên mới phải đợi trời tối mới dám vào Tập, đã mất thời cơ tốt nhất để đối phó Cao Ngạn.”

Thác Bạt Nghi nói: “Có thể là như thế. Nhưng còn một khả năng khác là y sau khi thất bại trong việc ám sát ở Dĩnh Thủy, lập tức đi tới bắc tuyến, tiếp xúc với người Yên để thu thập tin tức tình báo mới nhất. Sau đó mới quay trở lại Biên Hoang tập, y càng rõ hơn nhiệm vụ quan trọng nhất trước mắt là làm thịt Cao tiểu tử.”

Lưu Mục Chi nói: “Cao thiếu gia thực có tác dụng quan trọng như thế sao? Nếu luận võ công thì ở Biên Hoang tập này không thiếu người thắng gã.”

Mộ Dung Chiến giải thích: “Cái đó cần chia thành hai phương diện mà xét. Trước tiên là tình thế đặc thù của Biên Hoang tập. Khu vực hơn trăm dặm từ đây tới Tứ Thủy không có bóng người, chỉ có những đồng hoang thôn phệ, chính là điểm mù về tình báo. Nếu muốn sưu tập tin tình báo, nắm được hư thực trong bố trí của địch thì chỉ còn cách phái thám tử đi. Địch nhân đương nhiên hiểu rõ tình hình này nên tất sẽ dùng mọi thủ đoạn phong tỏa tin tức. Trong tình hình đó, chỉ có loại thám tử xuất sắc nhất như Cao Ngạn mới có thể hoàn thành nhiệm vụ còn sống trở về. Một người khác cũng có tư cách đó là Yến Phi, nhưng hần thân ở phương Nam. Giống như lần trước phản kích Biên Hoang tập toàn là nhờ vào Yến Phi ngầm ngầm tiến vào trận địch nên mới có thể một trận thành công.”

Thác Bạt Nghi tiếp lời: “Cao Ngạn là nhân tài thám tử trời sinh. Không những đầu óc linh hoạt, tinh thông thuật thám sát, mà còn có trí nhớ kinh người. Nhìn qua cái gì là một lần thì tuyệt sẽ không quên, sau đó gã có thể thuật lại không hề sai sót. Về kỹ năng đó thì ở Biên Hoang tập không ai bằng gã. Chỗ mà gã làm

người ta yên tâm nhất là những pháp bảo đầy người, sáng lập kỷ lục đáng tự hào là chưa có ai trong phạm vi Biên Hoang có thể truy đuổi được gã. Nếu không, gã đã không nổi tiếng ở Biên Hoang tập như thế. Ngày trước Phù Kiên vào Tập thì chỉ có một mình gã có thể an toàn rời khỏi.”

Lưu Mục Chi thở nhẹ một hơi nói: “Ta hiểu rõ rồi. Hy vọng lần này cũng không là ngoại lệ. Thời gian không còn nhiều nữa!”

Mộ Dung Chiến phát ra mệnh lệnh. Tám vị nữ binh phụ trách đèn hiệu đang đứng đằng sau ba người liền vội bày đăng trện ra truyền tin tức đi, phát huy uy lực chỉ huy trên đài cao.

Dạ Oa tộc nhìn thấy đèn hiệu liền toàn lực truy tìm khi Tổng đàn Đại Giang bang ở Đông môn và khu vực thông với Chung lâu, giả vờ tạo ra quang cảnh hộ tống Cao Ngạn và Tiểu Bạch Nhạn đến đó.

Chỉ cần Hướng Vũ Điền tin rằng Cao Ngạn vẫn còn trong Biên Hoang tập, kéo dài việc rời Tập truy sát gã thì bọn họ đã thành công rồi.

Cao Ngạn bên cạnh Doãn Thanh Nhã thấp giọng hô: “Cục cưng ơi! Dậy thôi!”

Doãn Thanh Nhã xoay người quay lưng lại gã, không dậy, nói: “Trời còn chưa sáng, ngủ thêm chút nữa được không?”

Cao Ngạn thò tay ra nhẹ nhàng nắm lấy vai nàng, lật nàng quay mặt lại. Thấy vẻ mặt đẹp đẽ như đoá hải đường đang ngủ xuân, vẻ phong tình động nhân của nét cười nhác uể oải của nàng, nhất thời gã chết lặng cả người.

Doãn Thanh Nhã bị gã nắm vai, khe hé đôi mắt xinh đẹp ra, rồi nàng trợn mắt, ngạc nhiên hỏi: “Người đã thay xong y phục rồi ư? Tại sao ta lại không biết?”

Cao Ngạn khổ sở trấn áp sự rung động trong lòng, đặc ý nói: “Ta có thể vô thanh vô tức làm được rất nhiều việc. Nàng mau dậy đi! Chúng ta phải nhân lúc trời chưa sáng rời khỏi đây tới điểm khởi đầu thứ nhất.”

Doãn Thanh Nhã uể oải bò dậy. Mắt nhắm mắt mở cầm lấy chiếc Bách bảo bào, được Cao Ngạn tận tâm thị hầu, nàng xỏ tay mặc vào, không hiểu hỏi: “Cái gì mà điểm khởi đầu thứ nhất?”

Cao Ngạn kiêu ngạo đáp: “Cao Ngạn ta khác hẳn với những thám tử khác ở chỗ biết làm sao lợi dụng thời tiết. Bất kể là mưa gió mịt mù, gió to tuyết lớn, ta đều có thể biến thành nhân tố có lợi cho ta. Như bây giờ, toàn bộ Biên Hoang bị tuyết dày bao phủ thì ‘Tuyết Tường Phi Ngoa’ của ta có thể đại phát huy tác dụng. Chỉ cần mượn bóng tối yểm hộ đến được điểm khởi đầu thứ nhất là có thể làm những người truy đuổi đằng sau chúng ta tụt lại mãi xa mà hít bụi. Hà hà! Là hít tuyết thì mới đúng. Đến đây! Mau đến cạnh giường để ta xỏ giày trượt cho nàng. Ta còn phải dạy nàng cách sử dụng. Nếu như không biết dụng lực thế nào thì đảm bảo nàng sẽ ngã. Ta không biết là phải khổ công suy nghĩ bao nhiêu lâu mới có thể sáng chế ra kỹ thuật kỳ diệu ‘Tuyết Tường’ này đó.”

Doãn Thanh Nhã ngần ngừ dịch đến cạnh giường, thấy Cao Ngạn nâng niu hai bàn chân trần của mình, nàng tỉnh hẳn lại, chanh chua: “Có tin là ta sẽ đạp cho người một nhát không?”

Cao Ngạn cười: “Cần đạp mạnh một chút, để ta chết sẽ hoá thành quỷ yêu nàng vĩnh viễn không rời khỏi nàng nữa.”

Doãn Thanh Nhã rung mình mắng: “Không cho người dọa ta!”

Tuy nói thế, nhưng có lẽ trời sắp sáng, không còn thời gian chiếm tiện nghi của nàng nữa nên Cao Ngạn thành thực quẩn chân cho nàng, rồi đi vào một đôi Phi Ngoa hình dáng giống như là chiếc thuyền đáy bằng.

Doãn Thanh Nhã hoài nghi hỏi: “Đi cái đồ quỷ quái đó vào thì làm sao mà đi đứng được?”

Cao Ngạn mỉm cười nói: “Rất mau thôi nàng sẽ minh bạch thứ mà ta sáng tạo ra thần kỳ như thế nào. Lúc bình thường mà xỏ cái này vào đi lại trên đường thì đương nhiên là không tiện. Nhưng đi trên mặt tuyết lại là chuyện khác. Chỉ cần nàng biết làm sao để bay lượn, lợi dụng miếng ván trượt hai đầu vênh lên này thì có thể linh hoạt như con thuyền lướt trên mặt nước đạp tuyết mà đi. Cầm giắc đó kỳ diệu không thể tả, tưởng chừng không cần phí sức. Quan trọng nhất là phải giữ thăng bằng và không lưu lại vết tích trên mặt tuyết.”

Doãn Thanh Nhã nói: “Người không cần khoác lác như thế.”

Cao Ngạn hoàn thành nhiệm vụ xỏ giày liền đứng lên nói: “Có phải là cường điệu khoác lác hay không lập tức có thể biết ngay.”

Doãn Thanh Nhã nói: “Được! chúng ta lập tức đi thử.”

Cao Ngạn cười: “Ta còn phải thu dọn chỗ này đã. Xem này! Phụ tể như thế này tìm ở đâu ra? Phục thị nàng tận tụy tình tình.”

Doãn Thanh Nhã có chút không vui giúp gã thu thập chỉnh trang để mọi thứ hồi phục tình trạng lúc đầu.

Tất cả chuẩn bị xong, Doãn Thanh Nhã theo sau Cao Ngạn ra cửa. Bên ngoài tuyết vẫn đang rơi, một vùng đen tối u ám.

Cao Ngạn quay đầu lại dịu giọng hỏi: “Đó là tập quán của Nhã nhi à?”

Doãn Thanh Nhã ngạc nhiên hỏi: “Tập quán quái gì?”

Cao Ngạn cười đáp: “Đương nhiên là việc sau khi dậy mà không rửa mặt đó.”

Doãn Thanh Nhã giận nói: “Lạnh như thế này, người ta chưa từng nghĩ tới.”

Cao Ngạn nói: “Chúng ta sẽ theo lộ tuyến mà ta đã tỷ mỷ thiết kế để đi thẳng tới Tứ Thủy. Đoạn đường đó đảm bảo an toàn, nhưng sau khi tới Tứ Thủy sẽ phải thử thách công phu. May là tên gia hỏa Hướng Vũ Điền đó không biết chúng ta đã rời khỏi Biên Hoang tập. Cái tên gia hỏa xuất quỷ nhập thần đó thật không dễ đối phó.”

Doãn Thanh Nhã không vui nói: “Mau mở cửa. Chẳng phải người nói trời sắp sáng sao?”

Cao Ngạn mở cửa ra, tuyết và gió lạnh ủa vào đầy đầu đầy mặt. Cao Ngạn vẫn còn tâm tình quay lại cười nói: “Nàng đừng quên chúng ta từng ngủ chung một giường. Sau này, nàng chỉ có gã cho ta, không được đa tâm.”

Nói xong gã tri cơ liền chạy vụt ra khỏi phòng.

Doãn Thanh Nhã chỉ còn cách đóng cửa lại. Khi nàng đi ra bên ngoài mới phát giác đã không thấy bóng dáng Cao Ngạn đâu. Đáng hận nhất là nàng đi đôi giày quý quái này, đi trên đường bất tiện vô cùng. Ở trong rừng càng dễ vấp phải các loại chướng ngại như rễ cây chẳng hạn, không nói đi đến hai bước mà muốn nhấc chân lên đi một bước cũng đã khó khăn rồi.

Khi Doãn Thanh Nhã còn đang trầm chửu Cao Ngạn thì nàng bỗng phát sinh cảnh giác, nhìn về bên trái.

Chỉ thấy một đạo nhân ảnh chân không chấm đất, nhanh như quỷ mị, lại không hề khó khăn trong đám cây rừng rậm rạp. Y dùng tư thế vô cùng kỳ dị lướt như gió về phía nàng.

Doãn Thanh Nhã nghĩ tới khả năng Cao Ngạn đã nói về Bạch Cốt tinh, lập tức sợ đến nổi hoa dung thất sắc, kêu thét lên: “Cao Ngạn cứu ta! Quỷ đến rồi!”

Nàng đang định bạt kiếm thì quỷ ảnh biến thành Cao Ngạn. Chỉ thấy tên tiểu tử đó rùn người xuống thấp, một tay cong lại thò ra sau lưng, tay kia thì giơ ra phía trước giống như chiêu “Tiên nhân chỉ lộ”. Mắt thấy gã sắp đâm sầm vào nàng đến nơi rồi thì bỗng như có kỳ tích đứng sững lại.

Cao Ngạn đắc ý nói: “Nương tử không cần sợ. Vì phu vẫn còn sống, chưa biến thành quỷ yêu nàng đâu.”

Doãn Thanh Nhã kinh hồn bất định, quên mất cả đôi co tính toán với gã, hay tay nắm lấy tay gã lắc lắc lắc lắc, vui mừng hỏi: “Người làm sao mà làm được thế?”

Cao Ngạn nghiêm túc nói: “Quan trọng nhất là vấn đề về tư thế. Nàng hạ thấp hai tay xuống, sống lưng thẳng. Đúng rồi! Chính là như thế.”

Doãn Thanh Nhã vui mừng ngoan ngoãn đứng yên. Thấy Cao Ngạn hai tay ôm chặt eo, nàng phản đối hỏi: “Người định làm gì?”

Cao Ngạn ôm eo nhỏ nhắn mềm mại của nàng, chẳng còn biết nhân gian trần thế nữa, hàm hồ đáp: “Chỉ có làm thế này mới kiểm tra được xem tư thế nàng đứng đúng cách chưa. Trò này của ta quan trọng nhất là giữ được thăng bằng. Nhớ kỹ! Luôn phải giữ tư thế thăng bằng mới có thể hoàn toàn tự do thoải mái phát huy hết mức tính năng Phi Ngoa của ta.”

Doãn Thanh Nhã thấp giọng mắng: “Đã ôm đủ chưa? Tên tiểu tử chết bầm.”

Trong lòng Cao Ngạn vô cùng vui sướng, ghé sát vành tai nhỏ nhắn của nàng, không cho nàng kịp phản ứng, khấn khoản tiếp: “Sau khi giữ thăng bằng thì đến thân pháp. Đi vào đôi Phi Ngoa của ta thì không thể chạy như bình thường được mà phải thi triển công phu bay lượn. Khi tiếp đất trên mặt tuyết là lúc khó khăn nhất, cần phải rùn thấp người xuống. Trước tiên để Phi Ngoa tiếp đất rồi mượn lực lướt đi, giống như đang vùn giá vũ. Bảo đảm nàng sẽ thích thú mê say.”

Doãn Thanh Nhã mừng rỡ: “Tên tiểu tử nguoi quả nhiên có cách thức quỷ quái. Buông ta ra được không? Ta phải thử chút mà!”

Cao Ngạn dùng dằng một lúc mới buông tay ra.

Doãn Thanh Nhã lại do dự nói: “Trước hết người hãy diễn lại một lần cho người ta xem đã.”

Cao Ngạn nắm lấy tay nàng, cười: “Trước tiên thử công phu thăng bằng. Ra khỏi rừng thì sẽ học tập làm sao mà bay lượn. Đi thôi!”

Bỗng nhiên cước bộ tăng tốc. Doãn Thanh Nhã giữ tư thế thăng bằng, được gã kéo đi băng băng, luồn lách lướt ra khỏi rừng.

Chú thích

* Một trăm lạng vàng.

429. Lộng Xảo Phản Chuyết*

Một lát ngoài cửa có tiếng gõ rồi có người ở ngoài nói: “Lưu gia, có Khổng lão đại đến.”

Lưu Dụ vội vã mở cửa. Khổng lão đại với thần sắc ngưng trọng đi vào khoang thuyền nhỏ hẹp, đằng sau hắn là cao thủ khiến thuyền xuất sắc nhất của Bắc Phủ binh, đã từng vào ra sinh tử cùng với gã - Lão Thủ.

Lão Thủ sau khi đóng cửa lại thì dựa người luôn vào cửa.

Khổng lão đại vỗ vỗ vào vai Lưu Dụ rồi khoác vai hắn đến ngồi ngay cạnh cùng nhau trên chiếc giường gần đó rồi nói: “Ta nhận được tin tức của người nên vội lên thuyền đuổi theo, thật may là không bị lỡ.”

Lưu Dụ nhìn Lão Thủ. Lão Thủ cười khở không nói gì. Gã cảm thấy có gì không ổn bèn hỏi: “Phát sinh chuyện gì sao?”

Khổng lão đại trầm giọng: “Phát sinh rất nhiều chuyện. Trước khi Lưu Lao Chi xuất chinh đã điều Tôn gia đi. Tôn gia tựa như bị người của Lưu Lao Chi áp tải. Lưu Lao Chi mặc dù nói điều chuyển chức vụ của Tôn gia nhưng không ai biết Tôn gia đi đâu. Nói không chừng đã bị hắn hại rồi.”

Lưu Dụ giật mình: “Ta chửi mười tám đời tổ tông nhà lão Lưu Lao Chi. Nếu quả Tôn gia có mệnh hệ gì, ta tuyệt không tha cho hắn.”

Khổng lão đại cũng gần giọng: “Ta cũng muốn chửi mười tám đời tổ tông tên tiểu nhân ti bỉ đó. Nếu như quả ta phản ứng không nhanh, khẳng định đã chết rồi. Việc làm ăn của ta tại Quảng Lăng cũng bị hắn xoá sạch, lại còn một loạt huynh đệ bị hắn gán các loại tội trạng hàm oan tống ngục. Ta chửi con mẹ hắn. Thù này ta nhất định phải báo.”

Thấy sắc mặt bị phần của Lưu Dụ, hắn vỗ vỗ vai gã nói: “Con mẹ tên đó còn chưa dám động vào Tôn gia đâu. Hy vọng Tôn gia cát nhân thiên tướng.”

Lưu Dụ hỏi: “Tình hình hiện tại của người thế nào?”

Khổng lão đại hừ lạnh: “Lưu Lao Chi nghĩ ta chết rồi sao? Không dễ dàng thế đâu. Việc làm ăn của ta ở đâu? Cơ sở của ta ở đâu? Người không phải lo lắng cho ta. Ta sẽ ủng hộ người. Mang cả tính mệnh này để bồi tiếp có được không? Ta vẫn coi trọng người nhất.”

Lưu Dụ nhìn sang phía Lão Thủ.

Lão Thủ hươ tay nói: “Lưu Lao Chi biết ta và các huynh đệ thủ hạ đều hướng về phía người nên đồng loạt cách chức tất cả. Hiện tại Khổng lão đại đang thu nạp bọn ta.”

Lưu Dụ kìm chế bi phần trong lòng hỏi: “Hiện tại ai là chủ sự ở Quảng Lăng?”

Khổng lão đại đáp: “Là kẻ không biết xấu hổ Hà Vô Kỵ. Mẹ nó chứ, ta vẫn nghĩ hần theo Huyền soái bao năm thì cũng phải học được cách phân biệt tốt xấu. Ai ngờ cũng cùng một giuộc với Lưu Lao Chi. Lưu gia người ngàn vạn lần không được bước vào Quảng Lăng nửa bước, nếu không khẳng định sẽ mất mạng.”

Lưu Dụ nhìn Lão Thủ hỏi: “Có cách nào kiếm được một chiến thuyền tính năng siêu việt không?”

Khổng lão đại đáp lớn: “Người hỏi rất hợp lúc. Ta vừa mới mua một chiếc chiến thuyền mới, được tự thân Lão Thủ và các huynh đệ tân trang lại, vốn định dùng khi nguy cấp sẽ chạy ra hải ngoại. Giờ người đang cần dùng, thì tặng lại cho người.”

Lưu Dụ cảm động thốt: “Đó là thuyền cứu mệnh của người, sao có thể lấy được chứ?”

Khổng lão đại hào hùng đáp: “Mọi người đều là huynh đệ mà còn nói khách khí. Người đã giúp ta kiếm được bao nhiêu tiền, cứ tiện coi đó là hoa hồng đi.”

Rồi quay sang Lão Thủ hỏi: “Thuyền chuẩn bị tốt chứ?”

Hai mắt Lão Thủ lập tức sáng rực, gật đầu đáp: “Lúc nào cũng có thể khởi hành.”

Lưu Dụ nói: “Còn một việc nữa cần bàn với Khổng lão đại, ta muốn mượn Lão Thủ và các huynh đệ của lão...”

Khổng lão đại cười ha hả cắt lời gã: “Đó chính là nguyên nhân ta mang Lão Thủ đến đây đó.”

Lão Thủ “bụp” một cái quỳ thụp xuống, nghiêm cẩn nói: “Lão Thủ và thủ hạ thề dù chết cũng đi theo Lưu gia.”

Lưu Dụ vội đứng bật dậy đỡ Lão Thủ đứng lên. Trong lòng gã thâm thề sẽ có ngày cho Lưu Lao Chi hối tiếc vì việc hần đã làm.

Tổng đàn của Đại Giang bang ở Đông môn mở rộng cửa, một chiếc xe ngựa với hơn chục người hộ tống từ trong đi ra. Mới nhìn thì thấy bình thường nhưng với người hiểu biết về Biên Hoang tập khi thấy người hộ giá toàn là những nhân vật tối cao có thể suy ra tầm quan trọng của người đang ngồi trong xe. Nếu không làm sao có thể điều động những người này chứ? Toàn bộ Đông đại nhai là người của Dạ Oa tộc đang đi lại, đèn đuốc chiếu sáng như ban ngày, các lầu phòng cao đều có người, cả khu vực đều nằm trong sự khống chế của Hoang nhân. Không nói tới việc Hướng Vũ Điền không thể tiến hành việc ám sát, kể cả hoá thành chim nhỏ cũng khó tránh khỏi mắt mọi người.

Giang Văn Thanh, Trác Cuồng Sinh, Diêu Mãnh, Âm Kỳ, Phí Nhị Phiết, Trình Thương Cổ, Cơ Biệt, Hồng Tử Xuân, Phương Hồng Sinh và Đinh Tuyên mấy người đều theo cỗ xe đi trên đường, trong lòng hơi bồn khoăn vì trong tình huống hiện tại, Hướng Vũ Điền muốn tìm một chỗ ẩn thân cũng khó, nói gì đến chuyện thấy việc phát sinh này rồi ra tay tiến hành thích sát.

Kể cả Hướng Vũ Điền có tự phụ thế nào cũng không có khả năng trong tình huống hiện giờ tập kích xe ngựa, càng không có khả năng thoát thân, đối là Yến Phi cũng không làm được.

Nếu quả Hướng Vũ Điền căn bản không hiểu điều đó. Nghi trận bọn họ bố trí quả là sự phí phạm thời gian.

Cỗ xe đã đi vào Đông đại nhai, rồi hướng về phía Cổ Chung lầu ở Dạ Oa Tử.

Giang Văn Thanh và Hồng Tử Xuân vai kề vai cùng đi. Giang Văn Thanh cười khò: “Bọn ta có lẽ đã đánh giá Hướng Vũ Điền quá cao.”

Hồng Tử Xuân chính lúc đang định trả lời bỗng có tiếng kêu thét từ phía Tổng đàn truyền tới.

Mọi người đều ngạc nhiên.

Chẳng nhẽ một kẻ luôn sợ thụ thương như Hường Vũ Điền trong tình huống không thể tiến hành thích sát như thế này, vẫn bất chấp bản thân mạo hiểm tiến hành sao.

Dạ Oa tộc bốn phía đều lao xao, người lên ngựa thì lên ngựa, kẻ rút đao thì rút đao. Ai ai cũng nghiêm trận chờ đợi.

Tiếng kêu thét càng trở nên kịch liệt.

Bỗng có người trên lầu phòng quát lớn: “Từ trên cao đánh xuống đó.”

Giang Văn Thanh và mọi người ngạc nhiên ngẩng đầu nhìn lên. Nhưng đã chậm một bước.

Chỉ thấy từ trên cao khoảng sáu, bảy trượng trong gió tuyết tung bay xuất hiện một đạo nhân ảnh, tốc độ kinh người tới cực điểm, khi mọi người còn đang nhìn xem có chuyện gì thì thích khách đã ở bên trên cách cổ xe ngựa hai trượng, nhằm cổ xe lao tới.

Tiếng hét kinh sợ nổi lên. Hường Vũ Điền bị ánh đuốc soi rõ từng chân tơ kẽ tóc đã hiện ra, đang bay theo một trái thiết cầu đen bóng to khoảng nửa xích. Một sợi dây xích sắt nối hân và thiết cầu, như viên đạn pháo bắn thẳng tới cổ xe.

Mọi người cuối cùng cũng hiểu ra chuyện gì đang xảy ra, chỉ có cách này hân mới có thể tránh khỏi mọi người trên đường và người hộ tống để trực tiếp đột kích cổ xe.

Tên gia hỏa này rõ ràng một mực ẩn nấp trong Tổng đàn của Đại Giang bang, đợi cổ xe rời khỏi Tổng đàn mới đột nhiên nhảy lên mái chủ đường. Sau đó nhảy lên cao ném thiết cầu nặng hàng trăm cân ra, rồi mượn lực bay của thiết cầu như chim ưng vỗ vỗ từ trên cao phát động tập kích.

“Ầmmmm!”

Nóc xe vỡ vụn. Cao thủ của Đại Giang bang đang đánh xe vội nhảy tránh sang ngang.

Hường Vũ Điền liền theo trái cầu tiến ngay vào trong cổ xe. Nếu quả trong đó có Cao Ngạn và Tiểu Bạch Nhạn, khẳng định hai người lập tức sẽ bị giết ngay tại đương trường.

Đám người Giang Văn Thanh, Vương Trấn Ác và Trác Cuồng Sinh ai ai cũng không sợ mà lại vui mừng thăm nghĩ đây chính là thời khắc để giết chết Hường Vũ Điền. Tất cả bèn hét lên một tiếng, nhất tề công tới cổ xe đã bị phá nóc kia. Âm thanh như rồng gầm của Dạ Oa tộc bốn phía cũng trào tới.

Cổ xe bỗng nhiên hoá thành gỗ vụn bắn tung ra bốn phía. Đám ngựa sợ hãi tức thì mang cả người cười nhảy dựng lên hí ầm ỹ.

Nguyên lại ở bên trong cổ xe Hường Vũ Điền dùng thiết cầu đập một vòng biến vách xe bốn phía thành một đám gỗ vụn bắn tung ra. Nội kình bá đạo mạnh mẽ đó chưa ai từng thấy, cũng không ai từng nghĩ là có.

Đám ngựa kéo xe hí lên ầm ỹ, mang cổ xe không thành hình đó chạy lồng lên trên đại nhai, gây ra một trận hỗn loạn nữa.

Thế công của mọi người lập tức bị đám ngựa hoảng sợ đó cản lại, không sao tạo thành áp lực uy hiếp bao vây được.

Ngay sau đó, Hường Vũ Điền lúc này đã đứng trên mặt đất lại huy động thiết cầu. Mọi người vừa thầm kêu bất diệu thì thiết cầu đã tích đủ lực đã lao vọt lên trên cao. Hường Vũ Điền như giao long bay lên, nhôáy chốc đã lên cao sáu, bảy trượng, rồi bay sang ngang tầm hai mươi trượng hướng về phía Dĩnh Thủy.

Hường Vũ Điền trên cao cười nói: “Bản nhân cần phải đến chỗ Cao Ngạn! Thứ cho ta không thể bồi tiếp được.”

Mọi người giương mắt nhìn y đến, rồi lại trở mắt nhìn y bỏ đi, đến chéo áo của y cũng không chạm vào được, cảm giác khó chịu trong lòng quả khó có thể hình dung.

Chuyện tồi tệ nhất là biến xảo thành vụng, bị Hướng Vũ Điền biết được hướng mà hai người Cao Ngạn, Tiểu Bạch Nhận đi đến. Nguy hiểm của Cao Ngạn lần này bọn họ không làm gì giúp được, chỉ còn biết trông vào vận số của Cao Ngạn và Tiểu Bạch Nhận.

Hướng Vũ Điền thật quá lợi hại

Bình minh.

Trước mặt xuất hiện một thôn làng nhỏ, nhưng không có nửa điểm của cuộc sống, nhìn không thấy làn khói bếp đại biểu cho sinh hoạt của dân làng bay lên, cũng không thấy những thanh âm thân thuộc của làng quê như gà kêu chó sủa.

Yến Phi đi đến trước tấm biển tên làng thì dừng bước lại.

Trên biển viết ba chữ “Mã gia thôn”. Dưới biển là xác của sáu bảy con chó. Vết máu vẫn còn chưa khô hẳn.

Trong lòng Yến Phi sát khí bốc lên ngùn ngụt. Từ sau khi giết chết Mộ Dung Văn, chàng hiếm khi có sát khí trong đầu. Nhưng hiện tại thấy mấy con chó vô cớ bị độc thủ mà sinh ra phẫn tức.

Có thể hiểu người hạ độc thủ giết lũ chó là người đến tìm Yến Phi. Chỉ vì chó sủa mà đã ra tay giết ngay, người này khẳng định trời sinh ra đã độc ác.

Yến Phi mặc niệm lũ chó một lát, đè nén nộ hỏa trong lòng, khôi phục lại tâm cảnh lãnh tĩnh, rồi bước vào trong làng.

Chàng cảm ứng thấy đợi chàng không chỉ có một người. Tổng cộng có tất cả ba người, đều là cao thủ gần cỡ với Tôn Ân. Nhưng chàng chẳng chút sợ hãi gì.

Đối phương rút cuộc là thần thánh phương nào?

Chú thích

* Lộng xảo phản chuyết: Đây là thành ngữ chỉ việc khi làm thì nghĩ là thông minh nhưng lúc có kết quả mới biết thực ra là ngu xuẩn. Thành ngữ này đồng nghĩa với “Lộng xảo thành chuyết”

430. Ma Môn Cao Thủ

Con dốc dài này được Cao Ngạn gọi “Trường mệnh tà”*, là sườn đồi phía bắc nơi sơn mạch của tiểu cốc. Tuy có mấp mô nhưng địa thế thấp dần về phía bắc, trải dài vài dặm. Cao Ngạn tiện thì lấy đó làm chỗ luyện tập bản lĩnh dùng Phi Ngoa.

Mặc dù mọi kỹ xảo trượt trên mặt tuyết này Cao Ngạn đã cẩn thận truyền thụ hết cho Doãn Thanh Nhã, nhưng động tác nàng vẫn còn ngượng ngập. Lúc gặp phải chỗ mấp mô nếu trượt qua được thì trượt qua. Không trượt qua được bị nhảy bắn lên trên cao thì nàng lại kêu “oa oa”, rồi nghiêng trái ngã phải, ra vẻ sợ hãi bốn phía nhưng lại tỏ ra rất thích cảm giác kích thích đó.

Cao Ngạn ra sức biểu diễn bản lĩnh, toàn nhằm những chỗ địa thế mấp mô để nhảy lên trên cao hoặc lướt như gió, hoặc lẳng không bay lên giữ được thể trượt của mình.

Chưa đầy một dặm, Cao Ngạn đã bỏ Doãn Thanh Nhã lại ở đằng sau hơn ba mươi trượng.

“A!”

Cao Ngạn giật mình quay đầu nhìn lại, chỉ thấy Doãn Thanh Nhã từ trên dốc ngã lăn xuống mặt tuyết làm tuyết bắn cả lên cho đến khi gặp một bụi cây mới chịu dừng lại, nằm yên không động đậy.

Trượt xuống thì dễ, trượt lên thì khó. Cao Ngạn vội vã thi triển các thủ pháp đi lên dốc, rồi lợi dụng đặc tính ván trượt không bị lún vào trong tuyết, nhanh chóng leo lên đến bên cạnh Tiểu Bạch Nhận.

Mưa tuyết vừa dừng lại. Bầu trời tuy vẫn bị mây che phủ, nhưng sắc trời đã sáng. Mặt trời đã lấp ló sau những đám mây. Toàn thân Tiểu Bạch Nhận bị bao kín trong đám quần áo trắng toát, chỉ lộ ra đôi má hồng, đôi môi đẹp mím chặt không ngừng phả ra từng đám hơi mờ, lồng ngực phập phồng.

Cao Ngạn lao tới nắm chặt lấy vai nàng kêu to: “Nhã nhi! Nhã nhi!”

Tiểu Bạch Nhận mở to đôi mắt đẹp, lấp lánh có thần nhìn hấn rồi đuổi người nói: “Thú vị thật! Hoá ra thế gian có thứ kích thích như thế này.”

Cao Ngạn cất giọng xuýt xoa: “Nhã nhi đau ở đâu? Để ta xoa bóp cho nàng. Công phu ở phương diện này của ta không cần phải nói tốt một lời nào, Nhã nhi sẽ là người hiểu rõ nhất.”

Tiểu Bạch Nhận lườm hấn một cái rồi ngồi dậy đưa mắt đảo một vòng, tấm tắc khen: “Xem kìa! Trời đất này thật là đẹp. Toàn bộ một màu trắng xoá, có chút lạnh. Ta không ngờ tuyết lại thú vị như thế này. Đeo ván trượt vào, tựa như giải thoát khỏi mọi ràng buộc, biến thành chim bay trên trời tự do tự tại.”

Cao Ngạn hưng phấn nói: “Khó mà được Nhã nhi cùng ý kiến như vậy. Ta thích nhất là xuất động tại nơi băng tuyết thiên địa. Con người ở trên tuyết hoang dã thật tự do tự tại. Tự vị đó làm người ta lưu luyến say mê, tựa như rời khỏi nhân thế, lại như không phải còn là “người” nữa. Sau khi quay lại Biên Hoang tập phải đợi một hồi mới lấy lại cảm giác quay về nhân gian.”

Tiểu Bạch Nhận ngắm nhìn tuyết trắng trải tít đến tận chân trời, mê man đáp: “Ta hiểu được cảm giác của người. Ở thế giới trắng muốt tinh khiết thế này, đi lại theo cách truyền thống thì vô dụng. Nhưng chúng ta lại vận dụng được công năng của Phi Ngoa lên tới cực hạn, giống như cá bơi dưới nước, chim bay trên trời. Thật sướng chết đi được!”

Cao Ngạn ngạc nhiên nói: “Nhã nhi đã nói được những điều ta nghĩ trong lòng nhưng không biết biểu đạt thế nào. Không ngờ cảm giác của Nhã nhi lại sâu sắc đến thế.”

Tiểu Bạch Nhận hoan hỉ trừng mắt nhìn hấn một cái rồi dẩu môi xinh đáp: “Người cũng chịu tìm hiểu những gì người khác nghĩ sao? Trong não ngập tràn những ý nghĩ xấu xa, ví như tưởng làm sao chiếm được tiện nghi của người ta. Người mà không thay đổi, xem người ta trừng trị người thế nào.”

Cao Ngạn ra vẻ suy nghĩ thâm sâu gật đầu đáp: “Đúng vậy! Dù không được ôm ấp nhưng được cùng nói chuyện với Nhã nhi cũng là một lạc thú lớn nhất rồi.”

Doãn Thanh Nhã ngạc nhiên sầm soi Cao Ngạn, sau đó khó nhọc đứng lên. Cao Ngạn vội giúp nàng rồi lại hướng dẫn tư thế chính xác khi ở trên ván trượt, sau đó không nhịn được hỏi: “Nhã nhi vừa rồi sao lại nhìn ta với ánh mắt cổ quái như vậy?”

Doãn Thanh Nhã cười: “Không nói ra đâu!” Sau đó dùng lực đẩy một cái, Cao Ngạn đứng không vững tức thì ngã ra, lăn xuống dưới dốc.

Doãn Thanh Nhã nghiêng người lướt vọt qua người hấn như chớp, cát thanh âm trong trẻo như một trận gió lửa lại phía sau, cười nói: “Bọn ta đấu lại một trận nữa. Lần này người ta không chịu thua nữa đâu.”

Yến Phi bước vào đình làng, trong lòng cảm khái.

Làng này tuy có quy mô hơn trăm hộ dân. Mặc dù nhà tuy nhỏ, nhưng đầy đủ mọi thứ, phản ánh rõ ràng tình huống an cư lạc nghiệp của dân làng lúc hoà bình.

Tiểu trấn có sông núi bao quanh. Bàn thờ tổ đặt ở trong đình, sau đó là gian thờ tổ tiên. Hàng chục căn phòng bố trí tứ phương theo đúng hàng lối. Đường đi trong làng không thẳng tắp mà men theo địa thế vòng chuyển đến khi gặp con sông nhỏ bao quanh làng thì nối với chiếc cầu đá bắc qua sông. Còn có một tháp đá trấn áp phong thủy với miếu thờ ở bốn phía. Dân cư sống trong nhà với vườn xung quanh, hình thành một kiểu kiến trúc vườn nhỏ. Trong làng trồng rất nhiều cây, mộc mạc và giản dị biểu hiện rõ khí tức sinh hoạt tràn đầy, làm người ta có cảm giác như đi vào trong tranh.

Đáng tiếc là tất cả đã thành quá khứ. Hiện tại phòng ốc trống không. Tiểu trấn im lặng như quỷ vực làm Yến Phi càng cảm thụ rõ hơn dân thường vô tội. Chiến tranh đáng sợ như thế sao? Chính là một loại tà ác như thế này.

Yến Phi vượt qua từ đường. Ở phía bên phải không có đến nửa điểm khí tức của cuộc sống dân cư. Một con đường đá chạy dài. Trên đường vắng xa có một người cao gầy đứng đó. Người này có được sự tự phụ và tín tâm của một cao thủ nhưng lại không làm cho người khác thấy khí thế khiếp người của hấn. Yến Phi hiểu rõ hấn không những là cao thủ nhất đẳng mà còn là cao thủ có hoàn cảnh và lai lịch đặc biệt.

Lũ chó bị đồ sát bên ngoài thôn với người này không có quan hệ gì. Đó hoàn toàn chỉ là trực giác mà bản thân Yến Phi cũng không thể giải thích làm sao chàng có thể khẳng định được.

Tướng mạo của hắn chẳng có gì đặc biệt làm người khác phải có ấn tượng, trừ việc có dáng người cao thì mọi thứ đều bình thường. Nhưng Yến Phi luôn cảm thấy hắn không phải người thường, đặc biệt khi mục quang âm lãnh và cẩn trọng của hắn quét qua dò xét chàng.

Gió thu từng trận thổi tới, làm cho trường bào màu xám của đối phương phải lay động, lộ ra y phục màu đen bên trong.

Yến Phi trực tiếp đi về phía đối phương, khi cách người đó ba trượng thì dừng lại. Nhìn từ xa người này trạc ngoài năm mươi tuổi. Điều đó tuyệt không phải vì dấu vết năm tháng hằn trên mặt lão mà vì đôi nhãn thần linh hoạt của một nhân tài ở tuổi xế chiều.

Mục quang Yến Phi đưa xuống trường kiếm sau lưng lão, ung dung hỏi: “Người chặn đường kia là ai vậy?”
“Bịch!”

Cả con đường đá phẳng phất như đều bị rung chuyển một cái. Một âm thanh kêu “A a” thô bạo và đầy vẻ hung tàn từ phía sau truyền tới, sau đó có tiếng người ở phía sau lưng Yến Phi tầm năm trượng nói: “Lão Khuất ngươi nghe thấy không? Lão với hắn chỉ là một kẻ chặn đường mà thôi, cái này gọi là Trường Giang sóng sau đè sóng trước. Mấy lão già không chết như bọn ta xuất lai chỉ tổ mất mặt thôi.”

Yến Phi không cần quay đầu nhìn lại cũng biết đối phương dùng trường côn, thiết trượng nặng nề gì đó gõ xuống đất. Hơn nữa khí công đối phương chuyên về hướng cương mãnh đặc biệt, và đã đạt đến cảnh giới đăng phong tạo cực, có vậy mới có thể phát ra âm thanh và uy thế tranh đoạt người khác như vậy.

Cảm giác tối qua của chàng không sai. Bất luận người phía trước hay cao thủ phía sau đều đã tiếp cận với cao thủ cỡ Tôn Ân. Ngàn này cao thủ quyết chí đối phó với chàng, tuyệt không để chàng sống mà rời khỏi trấn này.

Bọn họ rốt cuộc là thần thánh phương nào? Vì sao chưa đưa chàng vào chỗ chết thì chưa dừng lại? Ngay lúc này trong lòng chàng xuất hiện hoa dung của Lý Thục Trang.

Yến Phi chậm rãi hỏi: “Người vừa đến là ai? Sao những con chó vô tội cũng không chịu bỏ qua?”

Người phía sau tỏ vẻ ngạc nhiên nói: “Lão Khuất ngươi nghe thấy không? Cái này là sóng sau loại gì vậy! Tính mệnh của bản thân mình còn không giữ được, còn quản đến chuyện mấy con súc sinh của người khác sao?”

Tiếng cười trong trẻo cất lên. Âm thanh nữ tử dụ người từ trên mái một phòng xá bên phải truyền đến: “Cáp Công, khi nào thì ngươi thay đổi tính cách cuồng vọng tự đại này đi? Người có bản lĩnh sát tử Trúc Pháp Khánh tất có tư cách quản đến chuyện này. Đạo lý đơn giản như vậy mà không minh bạch, uống cho người hàng chục năm ở giang hồ.”

Yến Phi hơi khê giật mình. Nữ nhân mới xuất hiện này trước đó không làm cho chàng cảm ứng chút gì, chỉ điểm này cũng đủ làm chàng không dám khinh thường. Chàng quay đầu sang nhìn, trong lòng không tìm được bỗng sửng sốt.

Nghe thanh âm, Yến Phi cứ nghĩ đối phương là một nữ tử trẻ trung xinh đẹp, có thể người này đã từng có những năm làm nhiều người phải mê đắm. Nhưng đó đã là chuyện của hàng chục năm trước. Hiện tại bà ta chỉ còn là một lão thái thái đầu tóc trắng toát, làm người ta cảm thấy thời gian quả thật vô tình.

Lão già tên gọi là Cáp Công ở đằng sau cười lên tà quái: “Tiểu Vệ, tính nết ngươi đến chết cũng không thay đổi, vừa thấy đối phương tuấn tú đã nổi lòng dâm. Người nói giúp cho người ngoài như vậy sao?”

Yến Phi thở dài: “Bọn ngươi đi đi!”

Cáp Công lại phát ra một tràng cười kỳ quái, cổ làm ra vẻ ngạc nhiên hỏi: “Các người có nghe thấy không? Hắn bảo chúng ta lần đi kia. Đây là thế giới gì vậy? Hắn dám bảo chúng ta biến đi sao?”

Yến Phi trong lòng thâm nuốt một hơi. Chàng thật sự không muốn động thủ với bọn họ bởi vì chàng đã biết đối phương là người thế nào. Đối lại trước kia, khi chàng chưa nắm được Tiên Môn Quyết, nếu giao

thủ chàng tất bại không nghi ngờ gì. Bởi vì chàng biết rõ thực lực của ba người trước mặt. Hiện tại chàng tuy không nắm chắc phần thắng, nhưng khi động thủ không thể lưu tình. Nếu không người chết chính là bản thân chàng.

Lão Khuất lần đầu tiên cất tiếng: “Bọn ta lần này liên thủ đối phó với Yến tiểu ca cũng là bất đắc dĩ, hy vọng có thể giúp người chết thống khoái. Sau đó ta sẽ an táng tử tế cho tiểu ca. Đây không phải là thù oán cá nhân. Tiểu ca chỉ nên trách mình đoản mệnh.”

Giọng điệu lão chẳng có gì đặc biệt, lại hoà hoãn như xuất phát từ nội tâm. Nhưng Yến Phi vẫn cảm thấy con người không chút đặc biệt này trong ba người là kẻ nguy hiểm nhất. Nếu không để ý đến lão, chàng sẽ gặp phải tai họa.

Lão bà được gọi là “Tiểu Vệ” đó cất giọng oanh vàng: “Tiểu Yến Phi à! Người biết nói ra chỉ rước lấy tiếng cười của bọn ta sao lại còn nói những lời ngu xuẩn như vậy? Gần mười năm nay bọn ta bọn ta hiếm khi phải xuất thủ. Giờ ba người cùng đồng thời xuất thủ phá lệ là lần đầu tiên. Từ đó có thể thấy tiểu Yến Phi người làm người ta phiền nhiễu thế nào.”

Cáp Công lạnh lùng nói: “Tiểu Vệ người ngoài chuyện nói thừa thì còn biết nói gì nữa không? Hắn căn bản không biết bọn ta là ai. Có chết cũng vẫn là một con quỷ hồ đồ thôi.”

Yến Phi chậm rãi nói: “Ta đương nhiên biết rõ bọn người là thần thánh phương nào. Vì vậy mới bảo bọn người nên ly khai.”

Ba người đồng thời im lặng không nói gì. Ba cặp mắt chăm chú quan sát chàng.

Yến Phi tiếp tục bình tĩnh nói: “Nhưng có một việc ta thật sự không rõ. Bọn người từ Lý Thục Trang biết được ta đến cuộc hẹn với Tôn Ân, sao không để cho Tôn Ân xuất thủ đầu tiên mà lại chặn ta ở đây? Hoặc sao không ngồi xem ta và Tôn Ân thắng thua thế nào? Rồi mới xem có điểm tiện nghi nào không. Đó mới là thượng sách. Có phải không?”

Sắc mặt ba người không chút biến đổi gì, nhưng Yến Phi cảm giác rõ quan hệ giữa Lý Thục Trang và bọn họ bị vạch trần, trong lòng bọn họ đã bị xáo động. Điều này tuyệt không thể giấu được trực giác siêu phàm của chàng.

Lão Khuất gật đầu: “Nói tiếp đi!”

Yến Phi nhíu mày tiếp lời: “Không còn lời nào nữa! Đến lượt bọn người giải thích. Hoặc nếu bọn người là đồng bọn với Trúc Pháp Khánh nên đến tìm ta báo thù cũng tốt. Ta không có thời gian lãng nhăng với bọn người. Hoặc bọn người lập tức ly khai, nếu không thứ cho ta phải đắc tội.”

Cáp Công cất giọng cười âm trầm: “Tiểu tử này tựa hồ như thật sự biết được chúng ta là ai.”

Lão Khuất vẫn với thần thái như vậy bình tĩnh hỏi: “Người thật sự biết bọn ta là ai sao?”

Yến Phi cười nhẹ: “Đã động thủ thì bọn người là ai cũng không quan trọng. Hoặc là mạng nhỏ của Yến Phi này khó giữ được, hoặc là bọn người ôm hận nằm xuống, tuyệt không có khả năng thứ ba. Ta muốn nương tay cũng không có khả năng. Sao phải khổ sở như vậy chứ? Ta với quý môn trước giờ nước sông không phạm nước giếng. Ta không có hứng thú can thiệp đến chuyện gì của quý môn. Đây là lần cuối ta dùng lời thuyết phục ba vị, khi đã động thủ tuyệt không còn cơ hội để nói nữa.”

Lão bà tên “Tiểu Vệ” lại cất giọng cười “oanh vàng” rồi nói: “Hai lão gia hoả không xứng đáng để chết, bọn người có nghe thấy không? Hắn thật sự biết rõ bọn ta là ai, chỉ đơn giản không để bọn ta vào trong mắt.”

Lão Khuất lần đầu tiên để lộ ra nét cười, cất giọng bình tĩnh buồn bã nói: “Giả thiết tiểu Yến Phi người quả thật kéo đổ được ba bộ xương già này, bảo đảm tệ môn không ai dám tìm người để báo thù đâu.”

Yến Phi ung dung cười hỏi: “Hương Vũ Điền đồ đệ của Mạc Di Minh thì sao?”

Mục quang của chàng thấy Lão Khuất và Tiểu Vệ cuối cùng cũng hiện lên thần sắc ngạc nhiên.

Khí kình cường đại từ đằng sau đánh tới.

Yến Phi mặc dù lưng không có mắt, nhưng hoàn toàn nắm được động tĩnh của Cáp Công phía sau. Cao thủ Ma môn bề ngoài biểu hiện ra vẻ cương liệt táo bạo này tịnh chưa phát động thể công mà chỉ dùng vũ khí nặng nề trên tay phóng xuất một đạo kinh khí, nhằm tra xét sự nông sâu của chàng.

Mặc Di Minh có phải là phụ thân của chàng hay không? Giả như đó là sự thật, sao chàng lại không giống Mặc Di Minh một chút gì. Nếu không sao ba người này lại không nhận ra? Nếu như vậy Mặc Di Minh có khả năng lớn không phải cha chàng. Cha chàng phải là một người khác.

Kinh khí xâm nhập vào cơ thể.

Yến Phi cười nhẹ: “Cáp Công, kinh khí của lão thuộc về ngành công ngoại gia. Tuy đã đạt đến cảnh giới đăng phong tạo cực, nhưng so với nội gia chân khí, thủy chung vẫn còn một đoạn dài đấy!”

Tiểu Vệ cuối cùng cũng biến sắc. Chẳng những do những lời vừa rồi của Yến Phi mà còn vì thân hình Yến Phi một chút rung động cũng chẳng có. Chàng khẳng khái nghênh tiếp nhất kích từ xa của Cáp Công mà vẫn ung dung như chưa từng có chuyện gì xảy ra. Mụ thâm nghĩ đổi lại là mụ cũng không thể làm được như Yến Phi khi không dùng kinh mạch hoá giải kinh khí của Cáp Công mà lại dùng chân khí hộ thể chống lại, nhưng vẫn tuyệt không để lực sát thương trong kinh khí của đối phương xâm nhập vào bên trong chút nào. Bởi vì mụ hiểu được Cáp Công lợi hại thế nào.

Lão Khuất vẫn có dáng vẻ lạnh lùng như không có gì, gật đầu nói: “Quả nhiên là Trường Giang sóng sau đè sóng trước, nhưng càng làm bọn ta muốn giết người hơn. Tôn Ân không làm được thì để bọn ta làm cho. Yến Phi người phải tự lấy làm tự hào. Trong quá khứ hai mươi năm qua, các phái hệ trong Thánh môn bọn ta chưa từng bao giờ phải liên thủ đối phó với bất kỳ người nào. Ta là Khuất Tinh Phủ, hai vị kia là Vệ Nga và Cáp Viễn Công. Đó là tên thật của bọn ta. Nếu quả người có bản lĩnh như vừa nói thì trên đường đến Hoàng tuyền cũng biết được ai là người bồi bạn đi cùng với người.”

Hai người Vệ Nga và Cáp Viễn Công im lặng lắng nghe, tịnh không phản đối chuyện Khất Tinh Phủ báo tên bọn họ. Không khí trên chiến trường bỗng nhiên trở nên khấn trương. Sự thật vẫn chưa có ai có động tác hay lời nói gây hấn nào, chỉ là sát cơ của ba đại cao thủ của Ma môn đại thịnh làm cho Yến Phi sinh ra cảm ứng vậy.

Yến Phi lắc đầu cười khổ: “Ta thật không hiểu tại sao bọn người dù phải hy sinh tính mạng cũng phải dồn ta vào tử địa? Cố ý nói lộ ra cao tính đại danh, nói cho ta biết điều không được biết, đã làm cho giữa chúng ta không còn lối thoát nào nữa, chỉ hoặc sống hoặc chết mới dừng lại. Nhưng để ta nói với bọn người điều này. Bọn người căn bản không biết đang phải đối mặt với ai, cũng không nắm được sự nông sâu của ta. Khi đã động thủ tất cả mọi người đều không thể dừng tay. Các người coi ta cuồng vọng tự đại cũng được, hay là khuyến cáo cũng được. Đi đi, Yến Phi ta căn bản không có hứng thú đến việc của bọn người.”

Cáp Viễn Công hừm lạnh: “Tiểu Yến Phi người chỉ còn biết tự trách mình mệnh khổ. Bọn ta đã quyết định huỷ diệt người, không một ai có thể cải biến được quyết định đó.”

Vệ Nga uyển chuyển nói: “Kim trượng này chỉ gặp phải bại vong mới dừng lại, đó là sự an bài của vận mệnh, ba người bọn ta không có cách nào để cải biến. Tôn Ân kia cũng có chút tính nhẫn nại. Ta muốn hỏi, người sao lại biết được Lý Thục Trang và bọn ta lại có quan hệ? Sao biết chuyện Mặc Di Minh? Là ai đã nói với người?”

Yến Phi chậm rãi nói: “Là ai nói với ta cũng không quan trọng. Ta chỉ muốn hỏi một câu. Bọn người có nắm chắc được với sức của ba người sát tử được Tôn Ân không?”

Khuất Tinh Phủ mắng: “Người không muốn động thủ với bọn ta, khẳng định là đã hoảng sợ và kinh khiếp. Khi người vừa bước vào trong thôn, trong lòng ngập tràn sát cơ do tức giận với cái chết của mấy con súc sinh. Sao tự nhiên giờ lại không muốn dấy động can qua như vậy?”

Yến Phi trong lòng thầm biết rõ trong ba người thì người này quả thật là cao minh nhất. Chàng trầm giọng đáp: “Nói thật ra cho đến tận bây giờ ta vẫn chưa biết được việc ác nào do Ma môn làm, vì vậy với bọn người có chút lòng không nữ.”

Chàng lại tiếp tục: “Hiện tại chỉ có một cơ hội cuối cùng. Khi đã động thủ, tuyệt không có cách nào dừng lại.”

Vệ Nga bỗng nhiên hỏi: “Yến Phi, ngươi và Mặc Di Minh có quan hệ thế nào?”

Yến Phi giật mình, lòng chùng ngay xuống, thầm tự hỏi chẳng lẽ Vệ Nga nhận ra nét nào đó của Mặc Di Minh giống mình sao? Vì sao mụ đợi đến lúc này mới chịu “nhận ra” như vậy?

Trong lòng chàng chấn động làm cho ba đại cao thủ Ma môn đồng thời phát sinh cảm ứng. Phát động tấn công đầu tiên vẫn là kẻ thâm tàng bất lộ Khuất Tinh Phủ.

Chỉ một sát na lão đã đến vị trí bên trái của Yến Phi. Tay phải đưa ra sau lưng, tay trái giơ lên thành thế mở hạc, mở thẳng vào phía cổ trái của chàng.

Vệ Nga từ trên cao lao xuống. Người vừa động, kinh khí đã cuồng loạn. Khu vực mười trượng xung quanh nơi Yến Phi đứng hình thành một ao kinh khí vây hãm. Ma công như vậy, lần đầu tiên Yến Phi gặp phải.

Cuối cùng là binh khí nặng nề của Cáp Viễn Công từ đằng sau, cùng với khí kinh cương mãnh kinh nhân trực tiếp đánh tới lưng Yến Phi.

Yến Phi thở dài, đưa tay ra phía sau.

Chú thích

* Trường mệnh tà: Độc trường thọ.

431. Diệu Ngôn Yêu Đạo

Người này chừng ba mươi tuổi, vóc người cao dong dỏng cưỡi chỉ ung dung, ánh mắt sắc bén, dáng vẻ giống như không ngừng dò xét người khác.

Ấn tượng đầu tiên của Hoàn Huyền đây là người thuộc loại vô tình, mọi chuyện đều dựa trên quan hệ lợi hại, làm điều gì cũng không cảm thấy áy náy vì lương tâm khiển trách, tất cả đều dựa vào vũ lực và mưu kế lãnh khốc để đạt được mục đích.

Người đàn ông cùng Tiều Nộn Ngọc quỳ xuống hành lễ.

Hoàn Huyền nói: “Ngồi!”

Người đàn ông nói: “Kẻ hèn là Tiều Phụng Tiên nguyện trung thành đến chết vì Nam quận công, vĩnh viễn đi theo Nam quận công. ” Nói xong mới cùng Tiều Nộn Ngọc đứng lên, ngồi xuống bên cạnh.

Hoàn Huyền trầm nghĩ, người này có lẽ là nhân tài, nếu có thể khéo lợi dụng hẳn không chừng có thể bổ khuyết chỗ trống Can Quý để lại.

Tiều Nộn Ngọc ồm ồm nói: “Tam thúc mới đến Giang Lăng, Nộn Ngọc liền dẫn thúc đến gặp Nam quận công!”

Hoàn Huyền trầm giọng nói: “Phụng Tiên đối với chuyến đi Biên Hoang lần này nắm chắc mấy phần? ”

Tiều Phụng Tiên từ tốn nói: “Nam quận công đừng trách tội, Phụng Tiên căn bản không nghĩ đến việc này, càng cho rằng không nên hành động như thế.”

Tiều Nộn Ngọc ngạc nhiên nói: “Tam thúc!”

Tiều Phụng Tiên ra dấu ngăn ả nói tiếp rồi xoay qua Hoàn Huyền nói: “Can Quý bị hại khiến chúng ta trong lòng rất khó chịu, bất quá người đã chết, quan trọng nhất chính là nhìn về tương lai. Hiện tại vận mệnh Ba Thục Tiều gia kẻ hèn đã đặt vào tay Nam quận công cùng nhau tồn vong, mọi chuyện cần lấy đại cuộc làm trọng, ân oán cá nhân chỉ là chuyện nhỏ không đáng bàn đến. ”

Hơi ngừng lại mỉm cười nói: “Nộn Ngọc có thể theo hầu Nam quận công là vinh hạnh của Tiều gia kẻ hèn, đại ca càng cảm thấy an ủi. ”

Mỗi câu của hắn đều đánh thẳng vào tâm khảm Hoàn Huyền. Thật ra Hoàn Huyền vẫn không muốn Nộn Ngọc đến Biên Hoang mạo hiểm, mấy câu cuối cùng càng làm hắn như buông gánh nặng, gạt bỏ tảng đá

lớn trong lòng. Bởi vì Tiều Phụng Tiên nói như vậy khác nào Tiều Tung chấp nhận mối quan hệ mới giữa hắn và Tiều Nộn Ngọc.

Thần sắc Tiều Nộn Ngọc tỏ vẻ không chịu nhưng không dám lên tiếng bác bỏ, từ đó có thể thấy phân lượng địa vị của Tiều Phụng Tiên tại Tiều gia và trong lòng ả.

Hoàn Huyền bề ngoài không lộ ra tình cảm trong lòng, bình tĩnh nói: “Không biết tiên sinh có cách nhìn ra sao về tình thế hiện thời ? ”

Hắn đổi sang gọi Tiều Phụng Tiên là tiên sinh, chính là tỏ rõ sự tôn trọng của hắn đối với Tiều Phụng Tiên.

Tiều Phụng Tiên nhìn chăm chú Hoàn Huyền hồi lâu, đột nhiên hỏi: “Xin cho phép kẻ hèn lớn gan hỏi Nam quận công một vấn đề.”

Hoàn Huyền bắt đầu cảm thấy người này không chỉ có tầm nhìn, có can đảm hơn nữa hết sức thú vị, bèn gật đầu mỉm cười nói: “Hỏi đi! Ta cũng muốn biết tiên sinh muốn hỏi vấn đề gì!”

Tiều Phụng Tiên hân hoan hỏi: “Kẻ hèn chỉ muốn hỏi Nam quận công có tin số mệnh không?”

Hoàn Huyền ngạc nhiên đáp: “Số mệnh - thứ này quá huyền ảo, ta chỉ có thể nói ta nửa tin nửa ngờ, đã không dám hoàn toàn phủ nhận cũng không dám khẳng định. Vì sao lại hỏi một vấn đề như thế?”

Sắc mặt Tiều Phụng Tiên vẫn bình tĩnh nói: “Bởi vì theo kẻ hèn thấy Biên Hoang tập khí số chưa tận, nên hai lần rơi vào tay Mộ Dung Thùy cuối cùng đều có thể mất đó rồi lấy lại. Điều này tạo nên niềm tin mạnh mẽ của hoang nhân, tất cả các điều kiện hợp lại sẽ hình thành một loại khí số. Khi mỗi một hoang nhân đều tin chắc Biên Hoang tập khí số chưa tận, họ sẽ biến thành một đạo quân đáng sợ. Gay go nhất là họ tuyệt không thiếu anh hùng, giống như Yến Phi ngồi vững vàng trên bảo tọa thiên hạ đệ nhất kiếm thủ. ”

Hoàn Huyền gật đầu nói: “Ta không thể không nói những lời này của tiên sinh khiến ta có thứ cảm giác mới lạ. Nói như thế, có phải tiên sinh muốn chỉ ra rằng ta căn bản không nên chạm đến Biên Hoang tập? ”

Tiều Phụng Tiên nói: “Chỉ trong một tình huống chúng ta có thể chạm đến Biên Hoang tập, chính là khi Yến Phi được tiến đến hoàng tuyền.”

Hoàn Huyền nhíu mày nói: “Yến Phi quan trọng đến thế ư? ”

Tiều Phụng Tiên đáp: “Yến Phi ở Biên Hoang tập giống như Tạ Huyền ở Bắc Phủ binh, dĩ nhiên cách thức khác nhau nhưng cũng có thể nói là tương tự. ”

Hoàn Huyền nói: “Yến Phi từng thảm bại trong tay Tôn Ân, toàn dựa vào sau đó giết chết Trúc Pháp Khánh mới có thể khôi phục thanh uy. Trúc Pháp Khánh có lẽ chỉ là hạng hư danh, tiên sinh có phải quá đề cao Yến Phi? ”

Tiều Phụng Tiên từ tốn nói: “Trách nhiệm kẻ hèn là đưa ra các ý kiến để Nam quận công chọn lựa quyết định, nên không thể không nói thẳng, Nam quận công có thể tha trước cho kẻ hèn tội mạo phạm? ”

Hoàn Huyền tinh thần chợt chấn động, cảm thấy hết sức hứng thú cười nói: “Kể từ lúc này tiên sinh nghĩ gì cứ nói, không cần bảo lưu bất kì điều gì.”

Tiếp đó nhìn Tiều Nộn Ngọc đang trề môi gương mặt đầy vẻ hờn dỗi, cười nói: “Nộn Ngọc có thể làm chứng cho câu nói này của ta.”

Tiều Phụng Tiên vui mừng nói: “Vậy thứ cho kẻ hèn nói thẳng. Mục tiêu của Nam quận công chắc không phải muốn làm thiên hạ đệ nhị cao thủ, mà là muốn hoàn thành chí hướng Hoàn Ôn đại tướng quân vẫn chưa làm xong, bước lên bảo tọa hoàng đế, có toàn bộ tài nguyên phương Nam, tiếp tục dẫn binh bắc phạt xua đuổi giặc Hồ hoàn thành công nghiệp bất hủ. Đúng không?”

Hai mắt Hoàn Huyền lấp lánh ánh sáng nói: “Nhưng Lưu Dụ sở dĩ có thể hô phong hoán vũ chính vì có Biên Hoang tập hậu thuẫn, không chạm Biên Hoang tập làm sao thu thập cái tên đáng ghét này?”

Tiều Phụng Tiên mỉm cười nói: “Muốn phá Lưu Dụ trước tiên phải phá Biên Hoang tập, lại cần phải giết Yến Phi. Yến Phi vừa mất, Biên Hoang tập sẽ không công tự tan, đây chính là sách lược tốt nhất, không còn biện pháp thứ hai tốt hơn.”

Hoàn Huyền lộ ra thần sắc suy nghĩ, một lúc sau trầm ngâm hỏi: “Không phá Biên Hoang tập làm sao có thể giết Yến Phi ? ”

Tiêu Phụng Tiên trong lòng có sẵn sự tính toán: “ Muốn phá Biên Hoang tập cần phải dùng hành động quân sự với quy mô lớn, và đòi hỏi mạo hiểm rất lớn, nếu có gì sơ xuất sẽ ảnh hưởng đến kế hoạch tấn công Kiến Khang, kẻ trí không làm. Nhưng muốn giết Yến Phi, sử dụng chính là thủ đoạn giang hồ, bất luận thành hay bại đều không ảnh hưởng đến hồng đồ bá nghiệp của Nam quận công, thỉnh Nam quận công minh xét.”

Hoàn Huyền than: “Không phá Biên Hoang tập làm sao có thể tiêu diệt dư nghiệt Đại Giang bang? Đây chính là điều kiện chủ yếu để Nhiếp Thiên Hoàn chịu hợp tác với ta.”

Tiêu Phụng Tiên mỉm cười: “Trong lòng Nam quận công, Nhiếp Thiên Hoàn chỉ là một con cờ hữu dụng, con cờ này bước tiếp theo nên đi thế nào phải do Nam quận công quyết định, không phải do Nhiếp Thiên Hoàn đoán hành động.”

Hoàn Huyền suy nghĩ hồi lâu, gật đầu nói: “Ai vì ta giết Yến Phi đây?”

Tiêu Phụng Tiên nói: “Chuyện này do Phụng Tiên trách thì thế nào?”

Hoàn Huyền nhìn chăm chú hắn, không nói lời nào.

Tiêu Phụng Tiên đồng ý nói: “Hiện nay tình thế thiên hạ hết sức rõ ràng. Tình hình phương Bắc đang là cuộc tranh đấu giữa Thác Bạt Khuê và Mộ Dung Thùy, Biên Hoang tập vì Kỷ Thiên Thiên bị bắt mà cuốn vào cuộc chiến này, trở thành cái gai trong mắt Mộ Dung Thùy dẫn đến đại họa hủy tập nhân vong. Nếu kẻ hèn đoán không sai, Mộ Dung Thùy sẽ thừa dịp mùa đông lạnh giá băng tuyết lấp đường cắt đứt giao thông thủy lộ mạn Bắc Đình Thủy của Biên Hoang tập, đến lúc đó chỉ cần chúng ta kéo chân sau hoang nhân có thể khiến hoang nhân lâm vào tuyệt cảnh.”

Hoàn Huyền nói: “Có phải ý tiên sinh muốn nói công hãm Thọ Dương cắt đứt vận tải đường thủy từ Biên Hoang tập đến phương Nam?”

Tiêu Phụng Tiên nói: “Đây là việc chúng ta có thể làm được, luôn tiện làm yên lòng Nhiếp Thiên Hoàn. Do hoàn cảnh địa lý đặc thù của Biên Hoang tập, bất kể ai muốn tấn công Biên Hoang tập đều phải trả cái giá nặng nề. Phương pháp đối phó tốt nhất chính là cắt đứt nguồn sống của nó. Còn tình huống có thể dùng binh với Biên Hoang tập là khi hoang nhân mất đi niềm tin và đầu chí, cách nhanh nhất kích khởi tình huống này đó là giết chết Yến Phi, treo đầu hắn trên đỉnh Chung lâu tại Biên Hoang tập.”

Hoàn Huyền cười lớn: “Nghe những lời này của tiên sinh, hồng đồ bá nghiệp của Hoàn Huyền ta đã thành công một nửa. Tiên sinh đi đường một nhọc cần nghỉ ngơi nhiều vào, đêm nay ta sẽ bày tiệc khoản đãi tiên sinh. Đến lúc đó chúng ta tiếp tục trò chuyện, thế nào?”

Tiêu Phụng Tiên vui mừng cáo lui.

Giang Văn Thanh đi vào đại sảnh, Mộ Dung Chiến đang ngồi người ngồi cạnh bàn, dường như đang suy nghĩ điều gì. Trên bàn đặt một vật dài bao lại bằng vải bố.

Nàng ngồi xuống đối diện với hắn, nói: “Có phải huynh đang lo lắng cho Cao Ngạn? Nhưng lo lắng là chuyện vô ích, chúng ta cần phải cân nhắc lúc tình huống xấu nhất xuất hiện nên ứng biến như thế nào. Trận quyết chiến với Mộ Dung Thùy này đã triển khai toàn diện.”

Mộ Dung Chiến ngạc nhiên nói: “Đại tiểu thư nhất định đuổi theo sau lưng ta, vì bây giờ ghế ta ngồi còn chưa nóng, có điều gì chỉ giáo không? ”

Giang Văn Thanh mỉm cười nói: “Trước tiên nói vấn đề của huynh, huynh có tâm sự gì ư?”

Mộ Dung Chiến có chút buồn bã nói: “Ta bị người ta bán đứng!”

Giang Văn Thanh ngăn người: “Ai dám bán đứng Chiến soái?”

Mộ Dung Chiến cười cười cay đắng, đẩy bao vải qua Giang Văn Thanh nói: “Đại tiểu thư cứ mở ra xem.”

Giang Văn Thanh theo lời mở bao vải đen ra, thất thanh nói: “Đây chẳng phải thiết bút của Cổ thúc bị Hướng Vũ Điền ‘trưng dụng’ sao? ”

Mộ Dung Chiến than: “Ta lần này thật là bị một vố đau. Mảnh vải đen vốn dĩ bọc trường kiếm của Hướng Vũ Điền, ta mới trở về lại phát giác đã bị người ta đổi mất, dĩ nhiên là tên đó làm. Dù là địch nhân ta cũng phải nói một chữ ‘Phục’. ”

Giang Văn Thanh cũng cảm thấy dựng tóc gáy.

Trong tình hình bình thường, dù với thân thủ như Hướng Vũ Điền muốn ngằm tiến vào dây thần bất quỷ bất giác đổi kiếm cơ hội thành công vẫn rất ít, nhưng trong tình hình hỗn loạn đêm qua Hướng Vũ Điền lại làm được dễ như trở bàn tay. Có thể thấy đồ ước tự phát giữa hắc và hoang nhân thật có hiệu quả một đá ném vài con chim.

Người này quá thông minh.

Giang Văn Thanh nhất thời vẫn chưa hiểu ý, hỏi: “Điều này và việc huynh bị bán đứng có quan hệ gì không?”

Mộ Dung Chiến nói: “Trong tình hình đêm qua, Hướng Vũ Điền muốn thâm thiên hoá nhật, với hắc đứng ra không quá khó khăn, chỉ khó ở chỗ hắc làm sao biết bội kiếm đặt trên cái bàn này.”

Giang Văn Thanh nhú mày hỏi: “Huynh muốn nói có nội gian?”

Mộ Dung Chiến lắc đầu nói: “Đương nhiên không phải nội gian. Bây giờ điều hoang nhân chúng ta tự hào nhất là không có phản đồ.”

Giang Văn Thanh chợt giật mình nói: “Là Sóc Thiên Đại tiết lộ!”

Mộ Dung Chiến nói: “Đại tiểu thư đoán trúng rồi! Ài! Ta thật không ngờ nàng ta lại bán đứng ta.”

Giang Văn Thanh ngưng thần quan sát hắc một hồi, nói: “Huynh rất có cảm tình với nàng ta phải không?”

Mộ Dung Chiến nói: “Sao không hỏi thẳng có phải ta yêu nàng ta không? Đáp án chính là ‘có lẽ đúng’! Ban nãy ta cứ luôn tìm lý do, tỷ dụ như nàng ta cho rằng chuyện này không có ảnh hưởng gì lớn đối với ta, nên thuận tiện bán một món ân huệ cho Hướng Vũ Điền ... Bất quá trong lòng ta thật không thoải mái.”

Giang Văn Thanh hơi cúi đầu hỏi: “Huynh có dự định gì?”

Mộ Dung Chiến ngạc nhiên nhìn Giang Văn Thanh một cái nói: “Ta vẫn chưa thỉnh giáo đại tiểu thư tìm ta có điều gì muốn nói, vì sao ta lại cảm thấy đại tiểu thư hình như có chút khó mở miệng? Chúng ta đều là người nhà nên chuyện gì cũng có thể thương lượng.”

Giang Văn Thanh nói: “Trước hết trả lời vấn đề của ta, được không?”

Mộ Dung Chiến cười khổ nói: “Nếu ta nói đại tiểu thư hay ta căn bản không có dự định gì, chỉ có thể chờ đợi tin tức của Cao Ngạn nhất định sẽ khiến đại tiểu thư thất vọng. Nhưng ta thật nghĩ không ra biện pháp, Hướng Vũ Điền quá lợi hại, chúng ta có thể bảo vệ giao thông giữa Biên Hoang tập và phương Nam đã không dễ dàng gì, chỉ có đợi Yến Phi trở về để hắc phụ trách thu thập Hướng Vũ Điền, chúng ta mới có cơ hội phản kích Yên quân.”

Giang Văn Thanh không biết nói gì.

Mộ Dung Chiến nhìn nàng hồi lâu, đột nhiên nói: “Ta hiểu rồi! Đại tiểu thư có phải muốn tự mình đến phương Nam trợ giúp Lưu gia, nhưng lại cảm thấy thời cơ không thích hợp để rời khỏi đây, vì vậy không tiện mở miệng?”

Thân thể Giang Văn Thanh hơi run, cười khổ: “Để huynh nhìn ra rồi.”

Mộ Dung Chiến mỉm cười: “Đại tiểu thư tính khi nào lên đường?”

Giang Văn Thanh nhìn hắc khổ não nói: “Nhưng...”

Mộ Dung Chiến ngắt lời: “Ta hiểu, sự thật mỗi người trong Biên Hoang tập đều hiểu, bây giờ phải là thời điểm Đại tiểu thư đến phương Nam kể vai chiến đấu với Lưu gia cho đến lúc Hoàn Huyền và Nhiếp Thiên

Hoàn bó tay chịu trói. Biên Hoang tập do bọn ta và Yến Phi trông coi, đại tiểu thư yên tâm đi đi! Đúng như lão Trác nói, Biên Hoang tập chúng ta khí số chưa tận, còn Lưu gia đích xác cần đại tiểu thư.”

Giang Văn Thanh hai má đỏ bừng, hơi cúi đầu khẽ nói: “Đa tạ!”

Mộ Dung Chiến bị tư thái yêu kiều của nàng làm phân tâm nhất thời không nói nên lời. Lúc này người hầu đến báo, Thác Bạt Nghi cầu kiến.

Mộ Dung Chiến bất giác thầm kinh ngạc, Thác Bạt Nghi trước giờ không có giao tình gì với hắn, dĩ nhiên vô sự không lên tam bảo điện, lần này vì chuyện gì lại đến gặp hắn?

Hai bên vừa xuất thủ, Yến Phi liền biết dự đoán của mình không sai, trận chiến hôm nay kết cuộc chỉ có một bên bại vong, căn bản không có khả năng nửa đường ngưng chiến.

Đối phương xác thật không ai không là cao thủ cấp tông sư, hơn nữa mỗi người có tuyệt nghệ riêng, phối hợp lại uy lực càng tăng gấp nhiều lần.

Luận đơn thuần dùng chiêu thức, công lực, chàng có thể chịu đựng đến mười chiêu đã biến thành du hồn dã quỷ mất đi thân xác. Thứ duy nhất có thể bảo mệnh chính là Tiên môn kiếm quyết, hơn nữa cần phải dùng toàn lực sát thương đối phương, dồn ba cao thủ đáng sợ này vào chỗ chết trước khi chân nguyên hao tận.

Tình thế khiến chàng không có bất kì dư địa mà nương tay.

Yến Phi chột lui về sau, nhưng cái lui này tịnh không phải lui để tránh né tầm thường, trong đó ngầm chứa đạo lý ảo diệu tinh vi, tổn rất nhiều thời gian nghiên cứu.

Đầu tiên phải tránh khỏi đòn mỗ tới của Khuất Tinh Phủ từ bên trái. Đòn này nhìn bình thường nhưng sự thật vào lúc này lại là chiêu số chết người, khiến chàng chặn thì không ổn, không chặn càng không ổn.

Nếu chỉ hai người đối chiến, chàng chỉ cần Diệp Luyến Hoa xuất võ đẩy một cái thì có thể hóa giải, nhưng hai cao thủ ma môn khác đang phân ra công tới từ trên không và phía sau, lúc chàng ngảnh tiếp đòn công kích của Khuất Tinh Phủ cùng là lúc chàng mất mạng, tuyệt không xảy ra khả năng khác.

Theo khí kinh ập đến của Vệ Nga càng cổ quái đến cực điểm hoàn toàn bao trùm chàng, không gian quanh mình bộ dạng giống như lõm xuống, chẳng những làm yếu đi cảm quan nhạy bén còn khiến chàng sinh ra cảm giác khó chịu không thể dùng sức, tình huống có chút giống như cá dưới đáy biển sâu gặp phải xoáy nước ngầm thân không tự chủ vô lực vùng vẫy.

Còn thiếu ba tấc thì chop được chuôi kiếm Diệp Luyến Hoa.

Cả người Yến Phi nghiêng về phía sau, khí kinh của Cáp Viễn Công từ sau ập đến, đang nhanh chóng theo vũ khí của hắn tiếp cận, dù Yến Phi có hộ thể chân khí, áp lực lưng chàng có thể chịu đựng đã đến ranh giới sụp đổ.

“Keng!”

Ngay thời khắc quan trọng ngàn cân treo sợi tóc, Diệp Luyến Hoa phát ra tiếng kêu trong trẻo chấn động màn nhĩ.

Yến Phi giống như được đánh thức từ trong mộng ảo, tâm linh trong sáng không chút sơ sót, càng nắm được ba người đang hồi phục lại từ trong kinh hãi, tinh thần hiện ra kẻ hở không nên có.

432. Thù Tử Chi Chiến

Mộ Dung Chiến sau khi giải thích nói: “Thác Bạt đương gia tìm ta có chuyện gì? ”

Thác Bạt Nghi xoay đầu nhìn về hướng Giang Văn Thanh vừa khuất bóng nói: “Trước tiên ta nhiều chuyện hỏi một câu, sao ta cảm thấy Đại tiểu thư hình như xinh đẹp hơn bình thường? ”

Mộ Dung Chiến cười khổ: “Có thể do người ta gặp chuyện vui nên tinh thần sáng khoái, đại tiểu thư không lâu nữa có thể kẻ vai tác chiến cùng Lưu gia rửa sạch mối nhục của Đại Giang bang, tâm tình dĩ nhiên sẽ khác, cho nên nàng dung quang đặc biệt rạng rỡ, tỏa ra ánh sáng trí tuệ diễm lệ.”

Thác Bạt Nghi ngạc nhiên: “Người chịu để Đại tiểu thư đi sao? ”

Mộ Dung Chiến giang tay nói: “Đổi lại là người, người sẽ làm thế nào?”

Thác Bạt Nghi lắc đầu cười khỏ nói: “Đúng! Đây gọi là thành nhân chi mỹ, huống chi nàng cũng là Đại tiểu thư tất cả chúng ta đều yêu mến. Được rồi! Nói đến chuyện nghiêm chỉnh, ta vừa nhận được phi cấp truyền thư từ Kiến Khang của Yến Phi, truyền về một tin tức kinh nhân khiến người ta nghĩ một trăm lần cũng không hiểu nổi hần sao có thể biết, chính là Hách Liên Bột Bột bị Mộ Dung Thùy xúi giục nội trong thời gian ngắn sẽ tấn công Thịnh Nhạc.”

Mộ Dung Chiến ngạc nhiên kể đó suy nghĩ, cuối cùng bưng tỉnh nói: “Đúng! Hiện giờ tin tức Nam Bắc đứt đoạn, cả Hoang nhân chúng ta cũng không nắm rõ tình hình phương Bắc, sao Yến Phi có thể biết việc sắp phát sinh tại phương Bắc? Hơn nữa là cơ mật quân sự của Mộ Dung Thùy.”

Song mục Thác Bạt Nghi lấp loáng nói: “Giọng điệu hần không những khẳng định còn chỉ rõ có Ba Cáp Mã Tư ở giữa đưa lối dẫn đường thúc đẩy sự hợp tác giữa Mộ Dung Thùy và Hách Liên Bột Bột. Đây đã không phải lời đồn thông thường, giống như Yến Phi hần chính mắt nhìn thấy.”

Mộ Dung Chiến nói: “Có phải lừa gạt không? ”

Thác Bạt Nghi đáp: “Nếu là giả, trái lại đã giải khai tất cả nghi ngờ, nhưng thư này ngàn vạn lần là thật, xác thật bút tích Yến Phi, trong đó còn có vài chữ viết sai giống như sai sót mắc phải lúc hần học tộc văn thuở nhỏ, tuyệt không có khả năng là thư giả mạo. ”

Mộ Dung Chiến cười khỏ: “Chỉ có do chính miệng hần nói ra đáp án, chúng ta căn bản không biết đường suy đoán.”

Lại nói: “Người tính làm sao? ”

Thác Bạt Nghi nói: “Tin tức của Yến Phi truyền về ta đương nhiên xử lý nghiêm túc.”

Mộ Dung Chiến nhú mày nói: “Bây giờ trời đất lạnh giá, tuyết lấp đường đi, bồ câu có thể bay từ Kiến Khang đến Biên Hoang tập đã khá lắm rồi, bây giờ chỉ có dựa vào sức người truyền tin tức đến Bình Thành.”

Thác Bạt Nghi nói: “Ta sẽ phái tám chiến sĩ thân thủ cao cường, công phu khinh công cực giỏi chia làm tám lộ truyền tin đến Bình Thành, chỉ cần một lộ thành công thì hoàn thành sứ mệnh. Họ sẽ vòng qua phạm vi thể lực của địch nhân, tuy tốn thời gian nhiều chút nhưng nói chung đỡ hơn gặp phải Bí nhân.”

Mộ Dung Chiến trầm ngâm giây lát, nói: “Ta bắt đầu tin suy đoán của Vương Trấn Ác, Bí nhân đến Biên Hoang chỉ có một mình Hướng Vũ Điền.”

Thác Bạt Nghi gật đầu nói: “Ta cũng nghĩ qua vấn đề này. Bí nhân lần này đáp ứng Mộ Dung Thùy ra tay trợ trận chắc phải có điều kiện, ví dụ chỉ cần Mộ Dung Thùy công hãm Bình Thành Bí nhân sẽ tập trung toàn lực đối phó tộc ta, đến Biên Hoang thì chỉ có một mình Hướng Vũ Điền. Ài! Chỉ một mình hần đã đủ làm bọn ta đau đầu.”

Mộ Dung Chiến nói: “Tám tín sứ của người lên đường rồi ư?”

Thác Bạt Nghi nói: “Họ đang chuẩn bị hành trang, sau khi ta trở về họ lập tức lên đường, đoạn đường đến Tứ Thủy sẽ mượn cước lực khoái mã, đến Tứ Thủy mới bỏ ngựa qua sông.”

Mộ Dung Chiến than: “Yến Phi trong thư có đề cập hần khi nào về không?”

Thác Bạt Nghi đáp: “Hần nói trong vòng mười lăm ngày sẽ trở về.”

Mộ Dung Chiến chán nản nói: “Hy vọng lúc hần trở về vẫn thấy Cao Ngạn sống sờ sờ, nếu không dù hần phân thân Hướng Vũ Điền thành vạn đoạn chúng ta vẫn bỏ lỡ thời cơ Nam Bắc giáp kích Mộ Dung Thùy, hơn nữa sẽ thua rất thảm.”

Mộ Dung Chiến cười khỏ tiếp tục: “Mộ Dung Thùy ra oai!”

Hai người người nhìn ta, ta nhìn người trong tâm đều đồng cảm.

Mộ Dung Thùy xác thực là bậc thầy quân sự tài ba, cứ mãi dắt mũi họ đi, đầu tiên là lợi dụng thời tiết, chỉ cần số nhân mã có hạn đã cắt đứt liên hệ giữa Hoang nhân và Thác Bạt Khuê, rồi dùng Bí tộc cô lập Thác Bạt Khuê khiến hắn không rảnh tay chi viện; đồng thời lại xúi giục Hách Liên Bột Bột công đánh Thịnh Nhạc còn đang xây dựng lại. Đến năm mới Xuân về hoa nở, Thác Bạt Khuê chẳng còn dư lực đối phó cuộc thảo phạt của hắn, còn Hoang nhân có thể tự bảo vệ mình đã là giỏi rồi, nói gì đến cho một đội quân tinh nhuệ lên phương Bắc trợ chiến.

Tình thế ác liệt đến cực điểm, họ lại chẳng có biện pháp.

Biên Hoang tập lễ nào khí số đã tận?

Cao Ngạn và Tiểu Bạch Nhận ngồi xõm tựa vào cây cối ngoài rìa, liếc nhìn vùng đồi núi mênh mông ở mặt Bắc, trong thế giới trắng xóa trước mắt chẳng thấy dấu vết người hay thú.

Doãn Thanh Nhã phun ra làn khói trắng nhẹ nhàng nói: “Thật thú vị!”

Cao Ngạn lần này trái lại không có ý loạn tình mê, song mục tinh quang lấp lánh, tập trung tinh thần quan sát con đường phía trước nói: “Thủ đoạn đối phó thám tử hữu hiệu nhất là lập ứng và ác khuyến đã qua huấn luyện. Cũng may bây giờ thời tiết lạnh giá, địch nhân sẽ không tùy tiện điều động ứng và chó, chủ yếu vẫn dựa vào người canh gác, chỉ cần trong vùng đất mây chực dậm xung quanh Bắc Dĩnh Khẩu bố trí nhiều tháp canh ở chỗ cao, thì có thể ngăn cản hữu hiệu bọn ta tiếp cận.”

Doãn Thanh Nhã thấy hắn nói rõ ràng mạch lạc liền hỏi: “Lần này chúng ta đi thám thính tình hình bên địch, có tác dụng gì không?”

Cao Ngạn giải thích: “Nhiệm vụ của chúng ta là phải nắm rõ quân lực, bố cục chiến lược và thiết lập của địch nhân. Gặp lúc băng tuyết khắp nơi thế này, địch nhân muốn trong thời gian ngắn xây dựng xong lũy trại có sức mạnh phòng ngự cường đại là không khả năng, nên ta phải tự mình đến tiến hành đánh giá chuẩn xác tình thế địch nhân, sau khi về tập đưa ra báo cáo tường tận cho Hoang nhân huynh đệ của ta, rồi quyết định sách lược phản công, đây gọi là tri kỷ tri bỉ. Cho nên chuyến thám thính lần này thật sự quan hệ đến thành bại của cuộc chiến giữa Mộ Dung Thùy và Hoang nhân bọn ta, bởi tác dụng có tính quyết định nên không cho phép có sơ sót. ”

Doãn Thanh Nhã gật đầu nói: “Ta bây giờ bắt đầu hiểu vì sao nhiều người trái lại sẽ hỏng việc. Ô! Chúng ta căn bản không biết trạm gác địch nhân đặt tại đâu, làm sao có thể qua mắt chúng? Chúng ta có nên đợi trời tối rồi hành động không?”

Cao Ngạn ngạo nghễ nói: “Cao Ngạn ta là loại chỉ có hư danh sao? Nói cho nàng hay, trời tối ngược lại càng nguy hiểm, Yên nhân nhất định sẽ thả lập ứng ra, sau khi phát giác có điểm khả nghi liền phái xuất tinh kỵ và ác khuyến từ các doanh trại rải rác khắp các cứ điểm chiến lược đuổi tới, chúng ta chắc chắn khó chạy khỏi kiếp số. Trái lại ban ngày an toàn hơn, chỉ cần chúng ta có thể dựa vào địa thế đoán trước một bước vị trí trạm gác của địch nhân, thì có thể đi như chỗ không người. Điều này để ta lo, lúc ta đi khắp Biên Hoang lũ Yên nhân vẫn còn đang bú sữa mẹ.”

Doãn Thanh Nhã mắng: “Người chỉ biết nói khoác. Theo người nói càng tiếp cận Bắc Dĩnh Khẩu càng dễ dàng bị phát giác, cộng thêm Bí nhân thần xuất quỷ một, chúng ta không có khả năng đến gần doanh trại địch nhân.”

Cao Ngạn đưa tay ôm bờ vai mềm của nàng cười nói: “Người khác làm không được, trái lại sao làm khó được Cao Ngạn ta? Hà! Cao Ngạn ta sở dĩ có thể thành phong môi xuất sắc nhất Biên Hoang tập toàn dựa vào đầu óc lão tử linh hoạt hơn người khác, biết lo trước tính sau. Vùng đất có tính chiến lược đặc biệt như Bắc Dĩnh Khẩu, lão tử có bố trí sẵn đài quan sát bí mật, chỉ cần âm thầm đến nơi đó thì giống như ngắm phong cảnh, vừa nhìn rõ mồn một tình hình địch nhân vừa có thể thân mật với Nhã nhi. Khà! Thật sáng khoái!”

Doãn Thanh Nhã nhún mày: “Ai thân mật với người? Mau bỏ tay thú vị người ra!”

Cao Ngạn khôi phục lại bản sắc vốn có, không còn vẻ trầm tĩnh của phong môi, cười hí hửng: “Ôm vai chút xíu có vấn đề gì ư? Nàng không thoải mái hả?”

Doãn Thanh Nhã nhún vai nói: “Ôm một cái hoàn toàn không có vấn đề, huống chi sớm quen bị người ôm rồi. Vấn đề ở chỗ sợ người không chế không nổi mình còn ta lại không dám đánh người, lúc xảy ra chuyện chẳng những chúng ta đi đứt mà huynh đệ Hoang nhân của người cũng tiêu tùng theo. Hi hi! Người thấy ta nói đúng không?”

Cao Ngạn chán nản thu tay lại, bực bội nói: “Đánh chết ta cũng không tin có tâm pháp luyện công đáng ghét như thế.”

Doãn Thanh Nhã đứng dậy nói: “Người tin cũng được không tin cũng chẳng sao, ta chỉ nói sự thật. Nghỉ ngơi đủ chưa? Chúng ta cần phải đến bờ Nam Tứ Thủy trước khi trời tối, đây là điều người nói.”

Cao Ngạn chợt đứng dậy, một tay phải tuyết dính trên người một tay vừa muốn ôm Tiểu Bạch Nhận, Doãn Thanh Nhã đã sớm né ra xa cười yêu kiều nói: “Người tưởng ta không biết chiêu số chiếm tiện nghi người ta của người à? Nhanh lên nào! Tên họ Hưởng đó không chừng đang lùng sục chúng ta khắp nơi.”

Cao Ngạn hận đến ngứa răng đuổi theo sau nàng.

“Bùng!”

Thi thể Cáp Viễn Công chạm mặt đất, mấy tấm thạch bản lập tức bể nát. Trước khi rơi xuống đất, cao thủ ma môn này đã sớm đoạn khí.

Khuất Tinh Phủ tránh khỏi thi thể bị ném tới, từ bên trái cấp tốc lướt tới Yến Phi như quỷ mị, nhưng bị cản trở như vậy cuối cùng đã chậm một chút.

Chính vì sai lệch một chút này đã quyết định số mệnh Vệ Nga.

Yến Phi biết đã thu được hiệu quả của việc giáng đòn phủ đầu.

Nhìn bề ngoài, chàng không những bức lui Khuất Tinh Phủ và Vệ Nga còn giết chết Cáp Viễn Công. Sự thật chàng thắng rất hiếm, chỉ cần có bất kỳ sai sót hay là nắm bắt thời gian không chuẩn xác, bây giờ kẻ phối xác trên đường chính là chàng.

Hiện tại nguy cơ vẫn chưa trôi qua, uy lực liên thủ của hai đại cao thủ ma môn thật sự có sức mạnh hủy đi ‘nhục thân’ của chàng.

Ma công hai người đã đạt đến hóa cảnh, cũng may Điệp Luyện Hoa kịp thời réo vang khiến tâm linh họ xuất hiện kẻ hở không nên có, cộng thêm Tiên môn quyết xuất kỳ bất ý mới có thể tạo ra chiến công như thế.

Lần này địch nhân quay lại sẽ không tiếp tục phạm sai lầm ban nãy, cách bảo mệnh duy nhất của Yến Phi chính là giết chết Vệ Nga và trước mặt là cơ hội duy nhất.

Dải băng bắn ra từ hai ống tay áo Vệ Nga, một cái quần lấy cổ, cái khác phát vào ngực chàng.

Yến Phi lui lại một đoạn trên đường.

Dải băng của Vệ Nga như có mắt tùy theo thể rơi nghiêng nghiêng xuống đất của ả, một công vào mặt, một đánh vào hạ âm cay độc xảo quyết. Mái tóc trắng của ả dựng đứng biểu thị nội công đã đến cảnh giới quán khí vào tóc, gương mặt lại như nước phẳng lặng, không lộ ra tình cảm trong lòng.

Khuất Tinh Phủ vẫn rút lại sau ả hai bước.

Điệp Luyện Hoa vẽ ra mười mấy vòng tròn lớn nhỏ bất đồng, bày bố Thái Âm chân khí hết lớp này đến lớp khác.

Dải băng của Vệ Nga đụng vào vòng Thái Âm chân khí thứ nhất, lập tức bị cản trở hiện ra hình dáng gọn sóng quỷ dị mà đẹp mắt.

Yến Phi biết chính lúc này liền biến Tiên dương hỏa thành Thối âm phù, lập tức tiếng kiếm rít nổi lên, Thái Dương chân kinh từ mũi Điệp Luyện Hoa bắn ra, xuyên qua một loạt mười mấy tầng Thái Âm chân khí ngưng mà không tán.

Một tiếng ‘rắc’ vang lên chấn nhiếp cả con đường, ánh chớp chợt lóe, thiểm điện hình dạng rẽ cây như có thể phá nát hư không xuất hiện trước mặt Vệ Nga, thắng bại đã phân.

Dải băng tan nát, trong tiếng rú thê thảm, Vệ Nga văng ngược về sau.

Yến Phi cũng bị lực phản chấn của chân khí ả làm loạn choạng lui lại sau, lúc vẫn chưa hồi khí, Khuất Tinh Phủ đã từ phía sau Vệ Nga đuổi tới, tung ra chưởng ảnh đầy trời, cuồng công mãnh mẽ, kì chiêu dị pháp nhiều vô cùng tận, nhất thời đánh Yến Phi không còn sức phản kích, chỉ có thể gặp chiêu chiết chiêu, lùi về sau liên tục.

Yến Phi nhất thời vô lực thi triển lại Tiên môn quyết, đành phải lúc dùng Thái Dương chân kinh, lúc dùng Thái Âm chân khí, khiến Khuất Tinh Phủ không biết đâu mà lần, dần dần vẫn hồi liệt thế.

“Bùng!”

Kinh khí giao kích, Yến Phi trước tiên dùng Thái Âm chân khí hút thủ đao của Khuất Tinh Phủ lướt chéo qua cổ, rồi dùng Thái Dương chân khí bức nó ra ngoài, chấn toàn thân đối phương lui lại.

Sau khi trải qua vất vả, chàng cuối cùng tranh thủ được cơ hội thở một hơi để giành chiến thắng.

Yến Phi biết đối phương tích lũy mấy chục năm ma công khí mạch kéo dài, sau khi hồi khí tất phát động một đợt tấn công bài sơn đảo hải khác nên nào dám sơ ý. Yến Phi nghiêng người về phía trước một chút, mũi chân điểm xuống đất, lập tức giống như đạn pháo bắn về phía đối phương, Điệp Luyện Hoa phân trung hạ bổ xuống.

Khuất Tinh Phủ vẫn chưa đứng vững, Điệp Luyện Hoa đã tới.

“Dùng”, khi Khuất Tinh Phủ vội vã ứng chiến, dùng song chưởng bổ xuống ngăn cản Điệp Luyện Hoa, điện quang giữa kiếm và chưởng bùng nổ.

Khuất Tinh Phủ hừ một tiếng bi thảm, lui lại ba bước.

Điệp Luyện Hoa của Yến Phi huy động giữa không trung lại quét về phía vai trái hắn.

Khuất Tinh Phủ tức giận quát một tiếng dùng thủ đao đối đầu chân kiếm, bổ thẳng vào Điệp Luyện Hoa.

Ánh chớp chớp lóe lên.

Khuất Tinh Phủ bị Điệp Luyện Hoa đánh té sang ngang, mắt mũi tai miệng toàn bộ chảy máu, bộ dạng thê thảm chẳng còn phong phạm cao thủ thâm tàng bất lộ trước kia.

Lần này so với lúc đối đầu Sử Cửu Ni Quy, Tiên môn quyết của Yến Phi đã không như ngày xưa, không những thao túng tự nhiên mà còn có thể tuyển chọn góc độ công vào kinh mạch đối phương, bắt đầu có quy mô ‘chiêu thức’, uy lực đương nhiên tăng nhiều lần.

Huống chi Khuất Tinh Phủ đang ở thời điểm nguy hiểm lực cũ vừa kiệt, lực mới chưa sinh, nên hắn lập tức nghĩ tới cách tối hậu.

Yến Phi như hình với bóng, cướp lấy góc độ chết người sau lưng hắn, kiếm theo ý chuyển động, quét ngang hông trái hắn.

Khuất Tinh Phủ gầm lên, không chú ý đến lợi khí đang chém vào hông, một quyền đánh vào mặt Yến Phi, chính là dùng chiêu số đồng quy ư tận.

Yến Phi nói lui liền lui, kiếm chàng thu lại, dưới khí cơ lôi kéo, Khuất Tinh Phủ nhào tới cực nhanh.

Điệp Luyện Hoa lại vẽ hết vòng này đến vòng khác trong không trung, khác ở chỗ không dùng Thái Âm chân kinh, chỉ thuần hư chiêu.

Có cái gương trước mắt của Vệ Nga, Khuất Tinh Phủ như chim sợ cành cong nào ngờ Yến Phi lúc này lại lừa gạt, lật đặt tránh sang ngang.

Yến Phi đã tích tụ đầy đủ chân lực, quát lớn một tiếng, Điệp Luyện Hoa đâm thẳng tới.

“Dùng!”

Thiểm điện từ mũi kiếm thoát ra, với tốc độ kinh nhân cả Yến Phi cũng nhìn không rõ, đuổi kịp Khuất Tinh Phủ đánh trúng ngực hắn.

Khuất Tinh Phủ như bao bố hoàn toàn không chịu sự điều khiển của mình bị ném bay lên không trung, vang lên tiếng xương cốt toàn thân gãy nát, rồi rơi ầm xuống thạch bản trên đường, sau khi chạm đất thì thể vận vẹo không tự nhiên.

“Phụt!”

Yến Phi há miệng phun máu tươi đầy trời, thân thể gần như hư thoát, lui sang ngang ngồi xuống bậc thềm trước một ngôi nhà của dân thường, không ngừng thở hồng hộc.

Ba đại cao thủ ma môn phơi thây đầu đường, khiến con đường vắng lặng không bóng người tăng thêm phần quỷ dị âm sâm.

Yến Phi vừa thở vừa tra Diệp Luyện Hoa vào vỏ, trong lòng xuất hiện cảm xúc phức tạp. Chàng thật không muốn giết chết ba người, chỉ hận trong hiểm cảnh ban nãy sinh tử chỉ một ý niệm, chàng không còn chọn lựa khác.

Người ma môn sau này đối đãi chàng ra sao? Từ giờ sẽ không dám động vào chàng? Hay là dốc toàn lực tìm chàng tính sổ? Xem ra dự đoán sau khả năng xảy ra lớn hơn.

Lần này ma môn phái ra ba người đến giết chàng biểu thị ma môn đang tiến hành âm mưu đoạt thiên hạ của họ, bằng không thì họ cần gì phải quan tâm đến chàng? Trước mắt kẻ có tư cách đuổi hươu phương Nam không ngoài những người như Hoàn Huyền, Nhiếp Thiên Hoàn, Từ Đạo Phúc, Lưu Lao Chi và Lưu Dụ. Lưu Dụ dĩ nhiên không có quan hệ với ma môn, nhưng trong những người kia kẻ nào là người của ma môn, hoặc người ma môn nhắm đến và ủng hộ? Chàng thật không có cách tìm ra.

Yến Phi lại thổ ra một búng máu nhỏ.

Ba người này tuy lợi hại nhưng làm bị thương chàng lại là lực phản chấn của Tiên môn quyết.

Mỗi lần thi triển Tiên môn quyết, bản thân chàng ít nhiều cũng chịu chút tổn thương, vì thế cũng làm giảm đi năng lực thi triển Tiên môn quyết, khiến chàng không thể thi triển liên tục, nếu không dù là Tôn Ân cũng phải ôm hận dưới kiếm Yến Phi chàng.

Yến Phi tuy thụ nội thương không nhẹ nhưng không chút quan tâm.

Đối với người tâm mạch đã đứt vẫn có thể nối lại được như Yến Phi, còn gì có thể khiến chàng sợ hãi?

433. Vong Mệnh Uyên Ương

Cao Ngạn và Doãn Thanh Nhã phục trên một ngọn đồi nhỏ, quan sát một doanh trại của địch nhân xa xa ngoài hai dặm.

Doãn Thanh Nhã kề sát tai Cao Ngạn nói: “Bây giờ nên làm sao đây? Chúng ta có thể vòng qua chúng không?”

Hơn mười doanh trại địch thiết lập trên đồi cao nhìn xuống vùng bình nguyên xa gần, giữ chặt các con đường đi đến Tứ Thủy, bên phải là dãy núi chạy dài ngăn cách Đông Tây.

Cao Ngạn đột nhiên nói: “Nghe gì không?”

Doãn Thanh Nhã đồng tai lên nghe: “Dường như là tiếng chó sủa.”

Cao Ngạn vui vẻ nói: “Chính là tiếng sủa của chó. Hà! Tiếng sủa của chúng thật vui tai.”

Doãn Thanh Nhã mắng: “Hay cho người còn có tâm tình nói ngược, lần này muốn không đi vòng đường xa cũng không được.”

Cao Ngạn mỉm cười: “Binh quý thần tốc, chúng ta làm phong môi chuyến này càng phải lai vô ảnh khứ vô tung, quan trọng ở chữ ‘Khoái’, nếu không dù đem tin tức trở về chỉ là công toi, tin tức mới nhất biến thành cũ, cho tiền cũng chẳng ai chịu nghe nói chi đến bán với giá cao. Chúng ta trước lúc trời sáng nhất định phải đến được đài quan sát ở Bắc Đỉnh Khẩu, nhìn trọn một ngày, thời gian đối phương đối gác cũng phải rõ như lòng bàn tay, sau hoàng hôn trở về Biên Hoang tập thì đại công cáo thành. Hừ! Trước giờ ta

chưa nghĩ qua làm thám tử có thể phong lưu khoái hoạt như vậy, vừa ôm chiếc eo thon của Nhã nhi vừa xem phe địch điều động thiên quân vạn mã.”

Doãn Thanh Nhã tức mình nói: “Bớt nói lời thừa được không? Lần này làm sao qua ải đây?”

Cao Ngạn chỉ dãy núi chạy dài ở mặt Đông nói: “Hoang nhân bọn ta gọi núi này là dãy ‘Tung Hoàn’, Dĩnh Thủy nằm ở phía Đông dãy núi này cách hơn sáu mươi dặm, chỉ cần chúng ta vượt qua núi rồi men theo dãy núi đi lên phía Bắc, trước khi trời sáng có thể đến được đài quan sát. ”

Doãn Thanh Nhã lo lắng hỏi: “Trong núi có bí đạo không? Tối như thế lại đổ tuyết, leo núi đi đường quá nguy hiểm!”

Cao Ngạn tỏ vẻ đắc ý nói: “Một trong những bản lĩnh hạng nhất của ta chính là đi đêm, về mặt này lão Yến cũng không sánh bằng ta. Một sở trường khác là biết lợi dụng hình thế địa lý, trong núi đương nhiên không thể có bí đạo nhưng ta lại biết lộ tuyến vượt núi dễ dàng nhất, bảo chúng sẽ không lạc đường, ta trước sau đã leo vượt qua núi này hơn mười lần, có thể nói đi mười lần an toàn đủ mười.”

Doãn Thanh Nhã nói: “Nếu như lạc đường, ta sẽ làm thịt người cái tên tiểu tử rất thích tự tăng bốc mình.”

Cao Ngạn đang muốn đáp lời, đột nhiên lộ ra thần sắc chú ý, tiếp đó sắc mặt hơi biến, xoay đầu nhìn về phía sau.

Doãn Thanh Nhã dõi theo ánh mắt gã, chỉ thấy ở đằng xa tuyết hoa bay bay, bụi tuyết bốc lên còn thấp thoáng có tiếng chó sủa truyền đến.

Cao Ngạn chấn động nói: “Hồngбет! Chúng ta bị lính đi tuần phát hiện rồi. ”

Doãn Thanh Nhã nói: “Có lẽ chỉ trùng hợp thôi, không phải nhắm vào chúng ta.”

Lúc này đã có thể mơ hồ nhìn thấy kẻ đến là mấy chục kỵ binh địch, tiếng chó sủa có xu hướng rõ hơn.

Cao Ngạn vừa thò tay vào chiếc túi trong Bách bảo bào móc ra thứ gì đó vừa nói: “Nếu chúng chỉ tình cờ đi qua thì không chạy hết tốc lực như thế, càng không thả ác quỷ dẫn đường, khẳng định chó đã ngửi được mùi của chúng ta rồi.”

Gã lấy từ trong túi ra một bao vải lớn chừng bàn tay, sau khi lột lớp vải thì ra thì thấy một bình sứ đã đục thủng hơn mười lỗ nhỏ, còn có dây buộc ở cổ bình.

Cao Ngạn một tay nhét bao vải vào lại trong túi, tay kia đeo bình lên cổ, kẻ đó kéo Doãn Thanh Nhã đứng dậy nói: “Chẳng có sóng gió nào ta chưa gặp qua, đây chỉ là trò trẻ con thôi!”

Lời chưa dứt, “Đùng” một tiếng, một mũi hỏa tiễn ở chỗ những kỵ binh đang tới vọt thẳng lên trời, bùng nổ thành pháo hoa đỏ như máu, trong mưa tuyết mù mịt có gì đó quỷ dị rất khó nói.

Doãn Thanh Nhã thoáng ngẩn người nói: “Chúng đang làm gì vậy?”

Cao Ngạn vội nói: “Chúng muốn thông tri cho người của chúng ở doanh trại phải thêm nhân mã đến trợ giúp, đi nào!”

Kéo bàn tay mềm mại của Doãn Thanh Nhã, trượt xuống đồi như cơn gió, chạy hết tốc lực vào dãy Tung Hoàn.

Yến Phi ngồi tại Ngoan Đầu chữ+ nổi danh nhất bờ Bắc Thái Hồ.

Ngoan Đầu chữ là bán đảo ven bờ tiếp với núi hướng Tây ló vào trong hồ, núi non trùng điệp sơn hoàn thủy phục. Ở nơi này gần ven hồ cự thạch nằm trên sóng, vỗ vào tung tóe khí thế hùng vĩ; nhìn ra xa là một vùng xanh biếc nước và trời tiếp xúc với nhau mênh mông không thấy bờ. Nhìn thấy vậy Yến Phi cũng cảm thấy lòng rộng mở, phải tán thán trước sự bao la của biển trời.

Phiêu Miểu phong nơi ước hẹn sinh tử giữa Tôn Ân và chàng nằm ở vùng Nam Thái Hồ, bên kia hồ là hòn đảo lớn nhất và đẹp nhất trong hồ, đỉnh cao nhất của dãy Tây Sơn Động Đình, đứng sừng sững giữa đảo, các đỉnh núi khác đều thần phục quỳ mọp ở bốn phương tám hướng, thắng cảnh cực kỳ hùng vĩ.

Theo lời Tống Bi Phong từng bầu bạn với Tạ An du lãm Thái Hồ, Tây Sơn quái thạch lở chồm, động huyết nơi nơi, tùy theo khí hậu biến hóa trời lúc trong lúc ám, thu nguyệt văn yên, tích tuyết hàn mai* đẹp không thể tả xiết.

Yến Phi đang thể hội biến hóa của tiết trời, vào đêm tiết trời bắt đầu xấu đi, trên cao mây đen dày đặc, một cơn mưa lớn có vẻ không tránh khỏi.

Chàng dùng chủy thủ tùy thân đốn hạ cây gỗ làm một bè gỗ thô sơ để đi đến Tây Sơn Động Đình, đây là phương pháp nhanh nhất lại tránh được người khác quấy nhiễu một cách vô nghĩa và bị bức đại khai sát giới như sáng nay.

Hơn nữa chàng còn muốn tâm bình tĩnh lại, suy nghĩ nan đề trong vũ kỹ. Ba đại cao thủ ma môn làm chàng mang nội thương đến giờ chưa khỏi, nhưng cũng khai mở lĩnh ngộ đối với ‘Tiên môn kiếm quyết’ khiến chàng thu được lợi ích không nhỏ.

Bất chợt một ánh chớp lướt qua trời đêm đen kịt phía bên phải, chiếu sáng Thái Hồ mênh mông, tiếp theo tiếng sấm vang lên chấn động màng nhĩ ong ong, bạo vũ mơn hồ phía xa xa với uy thế che kín cả trời đất, hoành tảo Thái Hồ cuốn tới bóng dáng nhỏ bé của Yến Phi.

Mưa chưa tới cuồng phong đã đến trước, trong ánh chớp không ngừng lóe sáng cây cối sau lưng lắc lư cuồng loạn, trong phút chốc đại vũ rơi ồ ạt lên thân chàng. Trời đất bị đại vũ dung hợp thành một, chàng đã không rõ sấm chớp cái nào trước cái nào sau, tai không còn nghe thanh âm khác của đại tự nhiên, chỉ còn mỗi tiếng mưa gào gió rít và sấm chớp giao thoa âm ì.

Trời đêm giống như sụp xuống, màn mưa như chớp giạt quất xuống tứ bề.

Chàng tưởng tượng trước mắt chỉ là một huyền tượng nhưng điều đó gây nên cảm nhận không thể nghĩ bàn, cảm giác của Yến Phi thật như một hiện hữu của máu thịt.

Yến Phi chậm chậm đứng dậy, nhắc chiếc bè gỗ bên cạnh lên, bè gỗ đơn giản được chàng dùng sợi mây cột năm thân cây lại, dài không quá sáu thước, tay kia cầm lấy mái chèo chàng từng đao từng đao vót thành, đột nhiên hú dài để phát tiết khí trầm uất trong lòng.

Kế đó chàng ném bè gỗ xuống hồ rồi phóng người lên, đáp xuống bè gỗ nổi bồng bềnh trong sóng to gió rít.

Yến Phi vừa chèo một nhát ở đuôi bè, thủy hoa tung tóe, đẩy bè gỗ đi gần mười trượng, lại một chèo phát ra và chiếc bè giống như tên bắn, phá sóng mà đi trong sấm chớp bạo vũ.

Chàng nghĩ đến Hương Vũ Điền. Lẽ nào ngoài Tôn Ân và Mộ Dung Thùy thì hẳn cũng là kinh địch lão thiên gia an bài cho chàng, khiến họ định sẵn là tử địch thế bất lưỡng lập.

Hương Vũ Điền là người cực đoan biết tự kiềm chế, đối mặt với mỹ nữ mê người phong tư đặc biệt như Mặc Sĩ Minh Dao vẫn có thể không động tâm. Có phải vì lý tưởng của Ma môn hẳn nguyện hy sinh mọi thứ khác? Rốt cuộc hẳn truy cầu điều gì?

Dù trong Bí nhân, Hương Vũ Điền cũng là một người thần bí.

Yến Phi khi đó tuy là tình nhân của Mặc Sĩ Minh Dao nhưng cơ hội gặp Hương Vũ Điền tịnh không nhiều, cũng ít trò chuyện, có một lần nói chuyện tương đối lâu là lần Hương Vũ Điền gặp chàng một mình uống rượu giải sầu chủ động bước đến chào hỏi.

Còn nhớ lần đó hẳn và bản thân đàm luận thế giới trong mộng, chia sẻ với mình cách nhìn và tâm đắc đối với mộng của hẳn. Hành vi Hương Vũ Điền tuy thần bí, nói chuyện lại rất thẳng thắn, cũng không che giấu hảo cảm đối với Yến Phi.

Nếu đối địch với một người như thế, trong lòng thật sự khó chịu.

Chiếc bè dưới sự điều khiển của chàng đi trong sóng gió như trên đất bằng, không ngừng tiến sâu vào Thái Hồ.

Chính vào lúc này, chàng tiếp nhận được điều đang mong đợi tha thiết. Triệu hoán tâm linh đến từ Kỷ Thiên Thiên.

Cao Ngạn gỡ bình thông khí nhỏ đeo ở cổ, tiện tay quăng xuống thâm cốc. Để thuận tiện leo núi, họ đã sớm cởi bỏ phi ngoa.

‘Tiểu Bạch Nhạn’ Doãn Thanh Nhã giật mình hỏi: “Sao ngươi ném nó đi?”

Cao Ngạn quàng tay qua ôm lấy eo nàng, thì thầm bên tai: “Nhã nhi mệt không?”

Lúc này họ đã đi sâu vào trong núi, không còn nghe tiếng chó sủa hay thanh âm của truy binh, họ có cảm giác đã thoát khỏi hiểm cảnh.

Trong thâm sơn động tuyết, gió thổi tuyết bay như bông xung quanh một vùng tối om, đừng nói tìm đường vì ngay cả thân đang ở nơi nào cũng khó biết rõ nhưng cũng không thấy Cao Ngạn có chút khó khăn nào ở phương diện này.

Doãn Thanh Nhã mặc cho hân ôm chiếc eo thon nói: “Không mệt! Mau trả lời người ta.”

Cao Ngạn nói: “Vì nó đã hoàn thành nhiệm vụ rồi. Trong bình là sơn thảo được phần được ta gọi ‘Mê khuyến tán’, chó ngửi phải nó mũi lập tức mất linh. Nhưng có được cũng có mất, giả như đối phương có cao thủ sở trường truy tung, vẫn có thể dựa vào mùi vị được phần truy tìm bọn ta.”

Doãn Thanh Nhã nói: “Sư phụ bảo nếu đối phương xác thực là cao thủ truy tung có thể từ khí tức chúng ta lưu lại mà lần theo dấu vết.”

Cao Ngạn cười: “Nếu như ta dễ dàng bị người theo dấu như thế thì đã sớm mất mạng nào có thể cùng Nhã nhi nói lời âu yếm chàng chàng thiệp thiệp. Hi! Đừng tức giận. Trước tiên là Bách bảo bào của chúng ta có công năng phòng ngừa hơi trong người tiết ra ngoài, trừ phi là mũi thính của chó và thời gian phân cách không lâu, nếu không căn bản không có khả năng bị ngửi thấy, thứ hai bây giờ đang lúc tuyết rơi cũng che đi tất cả mùi vị. Cuối cùng là khi chúng ta đến sườn núi phía Đông thì có thể dựa vào phi ngoa trượt một phát ngàn dặm, cao thủ truy tung gì gì đều bị chúng ta bỏ rơi. Con bà nó, nàng tưởng rằng uy danh thủ tịch phong môi Biên Hoang tập của ta là gạt người lấy về ư?”

“Bùng!”

Thiên không mặt Bắc xa xa bùng nổ một cụm pháo hoa màu bích lục thu hút sự chú ý của họ..

Cao Ngạn nhìn ngẩn ra.

Doãn Thanh Nhã hỏi: “Có gì mà ngạc nhiên đến thế? Định nhân nhất định đuổi sai hướng rồi.”

Cao Ngạn thần sắc ngưng trọng: “Nàng nhìn lại xem.”

“Bùng!”

Lại một cụm pháo hoa bùng nổ tỏa hỏa quang huyết hồng ở mặt Tây, lần này gần hơn nhiều, cách không đến nửa dặm.

Doãn Thanh Nhã ngạc nhiên hỏi: “Đấy là gì?”

Cao Ngạn thả tay đang ôm nàng ra, bình tĩnh: “Nếu ta đoán không sai địch nhân bên đó dùng một loại thủ pháp phong hỏa** truyền tin, thông báo cho chủ lực phe địch ở Bắc Đỉnh Khẩu biết bọn ta đã xâm nhập phạm vi cảnh giới của bọn họ từ hướng này.”

Doãn Thanh Nhã hỏi: “Pháo hoa lục sắc ban này thì đại biểu điều gì?”

Cao Ngạn nói: “Cái đó đại biểu địch nhân ở Bắc Đỉnh Khẩu đã phái ra cao thủ đến trợ giúp nên dùng hỏa tiễn pháo hoa dò hỏi, còn địch nhân đang truy lùng chúng ta phúc đáp vị trí đang ở.”

Doãn Thanh Nhã hung dữ nói: “Chọc giận bốn cô nương, ta sẽ đánh chúng tới bờ hoa lá.”

Cao Ngạn hỏi nàng: “Kẻ đến là Hướng Vũ Điền thì thế nào?”

Doãn Thanh Nhã tức thì ngen lời.

Cao Ngạn cười khở: “Khả năng này cực lớn, vì ngay từ đầu Hướng Vũ Điền đã xem ta là mục tiêu của hân.”

Doãn Thanh Nhã nói: “Vậy thì làm sao đây?”

Cao Ngạn cười: “Nếu là Hường Vũ Điền đích thân đuổi tới, là chúng ta còn được thần linh ban phúc, vì chỉ cần chúng ta luôn bỏ rơi hấn ở phía sau thì sẽ càng lợi cho dự tính của ta. Được rồi Nhã nhi lại đây! Thời điểm vui vẻ nhất đã đến!”

Gã tiếp tục dẫn Doãn Thanh Nhã leo lên phía trên.

Chiến thuyền mới được mệnh danh ‘Kỳ binh’ thừa phong phá lãng đội mưa đi, không chút sợ sệt sóng lớn trong biển cả, bên trái thấp thoáng nhìn thấy đất liền.

Lưu Dụ đứng ở đầu thuyền, mặc cho nước mưa rơi lên người.

Gã cảm thấy đau đớn như tim bị dao đâm. Sau khi bị Tạ Chung Tú cự tuyệt, gã hơi có cảm giác ử rử mất đi mọi hy vọng, nhưng vẫn đang gượng chống đỡ vì gã không thể ngã xuống.

Từ khi cỡ ‘Kỳ binh’ từ Đại giang tiến vào biển cả, trong lòng dâng trào hận ý đối với Tạ Chung Tú mà bản thân gã không hiểu cũng không không chế nổi. Sau đó mới tỉnh ngộ rằng gã thật sự đã yêu Tạ Chung Tú. Không yêu thì hận đó đến từ đâu? Đã không có ý đối với ta, vì sao lại muốn nhào vào lòng ta?

Lần đầu tiên gặp Tạ Chung Tú là Vong Quan Hiên tại Tạ gia, Đạm Chân khi đó cũng do Tạ Chung Tú đưa lối dẫn đường để nàng có thể gặp Tạ Huyền người nàng sùng bái nhất. Gã dạo đó quả có chút cảm giác tự thẹn kém người trước mặt họ, có thể nhìn được họ đã khó, nói chi đến phát sinh duyên ái.

Bọn họ vì sao có thể làm rung động trái tim gã? Lưu Dụ tự đánh giá không phải là người không biết tự chủ, ở mặt này gã còn hơn cả người thường là khác. Nói cho cùng chính là loại cảm giác không xứng và tự ti, loại tư vị kích thích đả phá cảm đoán của xã hội, và được họ ưu ái khiến gã cảm thấy hết sức trân quý với cảm giác mê người.

Ngăn cách giữa hàn môn và cao môn, có phải là chỉ ý của lão thiên gia không? Bản thân gã vì xúc phạm chỉ ý nên phải chịu sự trừng phạt vô tình tàn khốc nhất, đã làm Đạm Chân chịu nhục mà chết cũng khiến Tạ Chung Tú làm gã tổn thương sâu sắc.

Đối với Tạ Chung Tú gã đã thất vọng triệt để, nàng rốt cuộc đang nghĩ gì? Như ý lang quân trong trái tim nàng là vị công tử nào của cao môn Kiến Khang?

Tổng Bi Phong đến bên cạnh, mở dù che mưa cho gã.

Lưu Dụ nói: “Để làm gì chứ?”

Tổng Bi Phong thu lại dù hỏi: “Người có tâm sự gì vậy?”

Lưu Dụ cười khổ: “Có ai không có tâm sự? Cứ như vậy ở trên biển cả mặc cho gió thổi mưa tạt, cảm giác há chẳng phải thống khoái sao.”

Mục quang nhìn về xa xa bên trái, nghĩ ngợi rồi nói: “Bên kia biển cả là nơi nào, thật khiến người ta hiếu kỳ.”

Tổng Bi Phong biết gã cố ý đổi sang chuyện khác hỏi: “Trong lòng người có phải đang thống hận Lưu Lao Chi không?”

Lưu Dụ trầm nghĩ, cảm giác bản thân đối với Lưu Lao Chi sớm có chút tê dại, ‘thống hận’ hai chữ cũng không đủ hình dung quan hệ giữa hai người, có một ngày gã sẽ buộc tên tiểu nhân phản phúc hối hận sâu sắc về tất cả hành vi hấn đã làm.

Gã đáp lời: “Đối với đệ, Lưu Lao Chi chỉ là một địch nhân giống như Hoàn Huyền hoặc Tôn Ân, đệ sẽ dùng tất cả biện pháp đả kích hấn cho đến khi hấn bại trận. Giữa đệ và hấn không còn tình nghĩa gì để nói, giả như Tạ gia có gì bất trắc, ta nhất định buộc hấn huyết trái huyết hoàn.”

Tổng Bi Phong muốn nói gì đó lại thôi.

Lưu Dụ ngạc nhiên: “Tổng đại ca muốn nói điều gì? Xin cứ nói thẳng đừng ngại.”

Tổng Bi Phong nói: “Tôn tiểu thư có thể sẽ theo Đại tiểu thư rời khỏi Kiến Khang.”

Lưu Dụ nghe đến ba chữ ‘tôn tiểu thư’ trong tim chợt đau nhói, dâng trào tư vị khó chịu nổi nói: “Họ muốn đến nơi nào?”

Tống Bi Phong nói: “Đại tiểu thư vẫn chưa quyết định, mới chỉ có suy nghĩ này thôi. Nàng quả thật nên ra ngoài tĩnh dưỡng cho khuây khỏa, Kiến Khang là nơi thị phi sóng gió, lại làm nàng nhìn vật nhớ người càng thêm uất kết khó giải. Ta tán thành cách nghĩ của Đại tiểu thư.”

Lưu Dụ không nhận được hỏi: “Tôn tiểu thư vì sao phải theo Đại tiểu thư cùng rời đi.”

Tống Bi Phong nói: “Điểm này ta không rõ, là Đại tiểu thư nói ta hay. Có lẽ tôn tiểu thư muốn tránh Tư Mã Nguyên Hiến hay là cảm thấy Kiến Khang không còn đáng để nàng lưu luyến.”

Lưu Dụ ngẫm than, Tạ gia thật sự đã suy tàn, chỉ còn lại cái thứ tiểu tử không biết trời cao đất dày như Tạ Hồn chống đỡ đại cục. Nghĩ đến phong quang năm đó lúc Tạ An, Tạ Huyền còn tại thế quả khiến người ta cảm thán.

Nghe được tin này gã càng cảm thấy mất mát, song nói không ra nguyên nhân. Từ sau đêm Tạ Chung Tú ‘cự ái’***, gã tốt nhất là nên quên nàng triệt để, không tiếp tục để nàng ảnh hưởng đến tâm tình của bản thân, chỉ hận biết rõ như thế nhưng vẫn làm không được.

Tống Bi Phong khuyên: “Đi vào thôi! Người không phải làm bằng sắt, cứ tiếp tục như vậy rất dễ cảm lạnh.”

Lưu Dụ đặt tay lên đầu vai hắn rồi đi vào trong khoang tàu, cười gượng nói: “Tổng đại ca có lệnh, đệ sao dám không tuân? Kỹ thuật lái thuyền của lão Thủ thế nào? Sóng gió biển cả cũng không quật ngã được hắn.”

Tống Bi Phong cười: “Kỹ thuật điều khiển thuyền của lão Thủ trong Bắc Phủ binh nhận đệ nhị thì không có ai dám xưng đệ nhất. Lưu Lao Chi thật hết sức ngu xuẩn, kiên quyết đá lão Thủ qua bên bọn ta.”

Lưu Dụ than: “Lưu Lao Chi nếu là người thông minh sẽ không làm đến mức như hôm nay bốn mặt thọ địch. Chúng ta cần nhớ kỹ điểm này, dù hắn là người tầm nhìn hạn hẹp nói không chừng hắn thật quay lại bên Hoàn Huyền, chuyện này không thể không đề phòng. ”

Lão Thủ đích thân mở cửa khoang tàu đón họ tiến vào.

Khi cửa sau lưng đóng lại, Lưu Dụ hạ lời thề, đây là lần cuối cùng gã nhớ đến Tạ Chung Tú, từ lúc này trở đi gã sẽ dồn toàn bộ tinh thần vào cuộc chiến với Thiên Sư quân cho đến khi phân thắng bại.

Chú thích:

+Ngoan Đầu chữ: bãi Đầu Rùa

*tích tuyết hàn mai: trắng Thu khói chiều, tuyết đóng hàn mai

**phong hỏa: Đốt lửa làm hiệu

***cự ái: từ chối tình yêu

434. Điều Tổ Tâm Thanh

Về thể xác họ vẫn là hai cá thể riêng biệt, nhưng trên tinh thần không còn phân đây đó, tình yêu của họ sâu lắng như thế, cõi mở và mệnh mong như thế. Dù chàng muốn nói cho người khác hay lúc này chàng hạnh phúc, mãn nguyện và vui vẻ biết nhường nào, nhưng bất kì lời nào cũng khó mà hình dung được một phần vạn của nó.

Chàng hiểu rõ Kỹ Thiên Thiên cũng có cảm thụ đồng dạng, không còn chút hoài nghi, chính vì phương thức yêu thương đặc biệt tâm tâm tương ấn, sinh mệnh, mộng tưởng, tình cảm và nhớ nhung của họ mọi thứ lộ ra hết sức hoàn mỹ.

Trong tâm linh chàng Kỹ Thiên Thiên kêu gọi từ xa: “Yến lang à! Thiếp đã hồi phục trở lại, điều này không phải rất kỳ diệu ư? Chỉ là thời gian hai đêm ngắn ngủi! Chàng bây giờ ở Kiến Khang ư? Nơi đó đang nổi cơn mưa to gió lớn phải không?”

Yến Phi đáp lời trong tâm linh: “Thiên Thiên cần ghi nhớ cẩn thận, động năng của tâm linh lên xuống giống như thủy triều, trước mắt Thiên Thiên đang ở đỉnh sóng nên có thể nhanh chóng hồi phục trở lại, nhưng đừng quên cũng có thời khắc thủy triều xuống thấp, ngàn vạn lần đừng vì thế mà chán nản thất lạc.”

Kỷ Thiên Thiên đáp lời: “Chỉ cần có tình yêu của Yến lang, Thiên Thiên sẽ trở nên kiên cường. Chẳng rồi cuộc đang ở nơi nào vậy? Vì sao thiếp cảm thấy Yến lang dường như không muốn đáp lời thiếp, người ta thật sự cảm nhận được cảm giác nước mưa rơi trên người chàng, nơi đó lại đổ tuyết!”

Yến Phi than: “Ta không phải không muốn nói nàng nghe mà là đang nghĩ xem nên nói với nàng như thế nào. Ta bây giờ đang ở Thái Hồ mưa gió giao thoa, điều khiển chiếc bè nhỏ tiến về hướng Tây Sơn Động Đình, đi dự sinh tử quyết chiến với Tôn Ân, lão đang ở Phiêu Miểu phong đợi ta. ”

Kỷ Thiên Thiên trả lời trong tâm linh: “Vậy phải chúc Yến lang kỳ khai đắc thắng, Yến lang của thiếp sẽ tuyệt không thua Tôn Ân, đúng không? ”

Yến Phi hân hoan đáp: “Ta sẽ không thua. Nhân cơ hội này, ta muốn nói Thiên Thiên hay một kế hoạch liên quan đến hạnh phúc tương lai của chúng ta, để Thiên Thiên hoàn toàn hiểu rõ ta.”

Kỷ Thiên Thiên tràn đầy hứng thú nói: “Thiên Thiên đang nghe!”

Yến Phi trong lòng dâng lên vạn sự như tình, dùng ngôn ngữ đơn giản trực tiếp nhất, thông qua tâm linh truyền đạt không hề bảo lưu mọi chuyện có quan hệ với tiên môn đến Thiên Thiên ngoài ngàn dặm.

Doãn Thanh Nhã nhìn lên trên tác lược nói: “Người không phải muốn ta trèo qua ngọn núi này à! Người ta không còn sức nữa. Qua ngọn núi này còn ngọn núi khác, đây chính là thứ người gọi đường tắt trong núi sao? Xưng hiệu thủ tịch phong môi của người khẳng định là gạt người ta mà có!”

Nàng lúc này đã hoàn toàn mất phương hướng, xung quanh tối om, việc duy nhất nàng có thể làm chỉ là theo Cao Ngạn không ngừng leo lên cao, đến khi gã dừng lại trên một khối đá nhô ra ở giữa núi, nàng mới thở ra hơi.

Cao Ngạn thở hồng hộc nói: “Đường tắt của ta căn bản không cần đi đường, bảo đảm Nhã nhi nàng hô lớn tuyệt quá. Hà! Nhã nhi theo ta một tác không rời như thế, có cảm giác tuyệt diệu gả gà theo gà, gả chó theo chó không? ”

Cuồng phong gào rú, tuyết hoa tung bay, càng leo lên cao càng cảm thụ được thiên uy của gió tuyết.

Doãn Thanh Nhã bực bội nói: “Tiểu tử chết tiết người vào lúc này cũng không quên trêu chọc người ta, người còn không xuất bản lĩnh ra ta sẽ cho người biết tay. ”

Cao Ngạn đột nhiên lộ thần giác cảnh giác, dọa Doãn Thanh Nhã giật mình, nói: “Đừng dọa người ta, gan người ta bé lắm! Có đùa cũng nên tránh việc này.”

Hai mắt Cao Ngạn tinh quang lấp lánh, khiến người ta cảm thấy công phụ dạ thị của gã có điểm khác với cao thủ thông thường, là loại người đặc biệt có dị bẩm thiên phú trong phương diện này. Lúc này gã đang liếc nhìn một ngọn núi ở mặt Bắc.

Doãn Thanh Nhã dõi theo hướng hấn nhìn, ngọn núi này cách họ ít nhất hơn ba mươi trượng, trong tuyết hoa tung bay tối om om không thấy bất kì tình huống khác thường. Vội kè sát tai Cao Ngạn nói khẽ: “Có gì không ổn ư?”

Cao Ngạn đưa tay ôm bờ vai thơm của nàng nói: “Đối diện có địch nhân.”

Lời chưa dứt một tràng cười dài vang lên bên ngọn núi đối diện, Hướng Vũ Điền người khiến họ sợ nhất hiện thân trên một tảng đá lớn nói: “Cao Ngạn, người quả nhiên không thẹn nhân vật hàng đầu trong phong môi Biên Hoang tập lại có bản lĩnh xâm nhập đến chỗ này, bất quá vận may của các người đã không còn! Cao Ngạn người thức thời thì tự kết liễu, như thế ta có thể mặc cho tiểu tình nhân của người rời khỏi.”

Cao Ngạn vẫn chưa trả lời, ‘Tiểu Bạch Nhạn’ Doãn Thanh Nhã đã ‘phì’ một tiếng khinh thường nói: “Người khác sợ Hướng Vũ Điền người còn bọn ta thì không. Người muốn bắt kịp bọn ta vẫn phải xuống núi rồi leo lên, nói suông dọa dẫm có tác dụng rầm thời gì! Người có bản lĩnh thì nhảy qua đây giết bọn ta, đừng chỉ biết ba hoa chích chòe.”

Hương Vũ Điền cười: “Nhảy qua! Ha ha! Đây lại là đề nghị rất hay, hơn nữa nói trúng tâm sự của ta.”

Doãn Thanh Nhã chế giễu: “Muốn nhảy qua phải không? Trước tiên mọc thêm đôi cánh cho bọn ta xem nào! Người tưởng mình là thứ gì, nhiều lắm chỉ là chó săn của Mộ Dung Thùy.”

Cao Ngạn thần sắc lại ngưng trọng, quan sát Hương Vũ Điền từ trên xuống dưới.

Lời đối thoại của Hương Vũ Điền và Doãn Thanh Nhã vang vọng giữa hai núi phá vỡ sự bình hòa và yên tĩnh trong thâm sơn cùng cốc.

Hương Vũ Điền than: “Ta bây giờ quả có thể xem là chó săn của Mộ Dung Thùy, nhưng có biện pháp gì không à? Cũng may chỉ tạm thời thôi. Ài! Ta phải qua đây! Nếu có chọn lựa, ta nào hứng thú đến đây giết người.”

Doãn Thanh Nhã còn muốn nói tiếp lại bị Cao Ngạn kéo tay quát: “Không ổn! Chúng ta chạy mau!”

Hương Vũ Điền lấy ra thiết cầu từng giúp hần băng qua khoảng cao rộng mênh mông, kích trúng xe ngựa rỗng tại Biên Hoang tập, cười nói: “Chạy được sao?”

Cao Ngạn chạy dẫn đầu, nhìn bộ dạng muốn vòng đến bên kia núi. Doãn Thanh Nhã vẫn không rõ chuyện này là sao nhưng nàng tuyệt đối tín nhiệm Cao Ngạn ở phương diện này, buộc lòng phải liều mạng chạy theo gã.

Thiết cầu xoáy tròn ‘xoẹt, xoẹt’ trong không trung, gió núi gào rú vẫn truyền đến rõ ràng, mỗi lần quay đều khua gõ làm trống ngực hai người đập thành thịch, tùy theo dây xích thiết cầu quay càng nhanh tiếng rít càng trở nên sắt nhọn, càng tăng thêm ý vị khẩn cấp của tình huống.

Hương Vũ Điền rú dài phóng người qua chỗ họ mới đứng, đó cũng là điểm rơi tốt nhất. Tuy hai người đã cách xa mấy chục trượng nhưng với thân thủ của Hương Vũ Điền bắt kịp họ chỉ là chuyện sớm muộn.

Cao Ngạn thét lớn: “Nhã nhi nhảy lên!”

Doãn Thanh Nhã giờ mới biết Hương Vũ Điền quả có món đồ chơi quỷ thần khó lường, lại có thể mượn lực thiết cầu băng qua không gian hơn ba mươi trượng, cộng thêm nàng từng ngăn được Lưu mộc côn bắn ra từ tay hắn, biết được cân lượng của hắn nào còn lựa chọn, nàng vọt lên trên như điện chớp, thì ra nơi đặt chân là một tảng đá lớn khác.

Gió núi ào ào, phía dưới là vực sâu trăm trượng, phía trước không còn thấy ngọn núi nào khác chỉ có những đồi núi thấp bé nhấp nhô chạy dài.

Cao Ngạn đang làm động tác cổ quái gì đó nàng cũng không hiểu, giống như cưỡi bách bảo bào của gã.

Doãn Thanh Nhã nghe tiếng Hương Vũ Điền nhảy xuống, càng không minh bạch Cao Ngạn lúc này sao còn làm những việc dư thừa.

Cao Ngạn quát: “Vòng ra phía trước ôm eo ta, sợ thì nhắm mắt lại.”

Doãn Thanh Nhã hoàn toàn không hiểu Cao Ngạn đang nói gì nhưng tỏ rõ tín nhiệm của nàng đối với Cao Ngạn, bất chấp tất cả nhào tới trước ôm chặt eo Cao Ngạn.

Thanh âm y phục tung bay của Hương Vũ Điền càng lúc càng gần, tốc độ kinh nhân.

Cao Ngạn gào lớn: “Chúng ta nguyện nhảy xuống vực chết cũng không rơi vào tay tên chết tiệt người.”

Tiếp đó nói khẽ: “Chỉ gạt hần thôi.”

Lúc này mới nhảy ra ngoài tảng đá, rơi xuống dưới.

Doãn Thanh Nhã hoảng sợ rú lên dựa sát vào lòng Cao Ngạn, gió rít ù ù bên tai nhanh chóng hạ xuống hơn mười trượng mới phát giác thể rơi chậm lại, thì ra tứ chi Cao Ngạn giang ra không biết làm sao mà mở rộng bách bảo bào giống như túp lều đón gió rơi xuống, nhất thời trong đầu nàng hoàn toàn trống rỗng.

Doãn Thanh Nhã nảy sinh cảm giác tuyệt xứ phùng sinh, đột nhiên Cao Ngạn xoay người biến thành nàng ở trên gã ở dưới, tiếp đó ‘bùng’ rơi mạnh lên đồng tuyết dày.

Cao Ngạn rên một tiếng đau đớn, mắt mũi tai miệng đều rỉ máu.

Doãn Thanh Nhã từ trên người Cao Ngạn lăn sang bên cạnh hoàn toàn không tổn thương, vội bò đến chỗ Cao Ngạn toàn thân đang vùi trong đồng tuyết, bị thương gọi: “Cao Ngạn người không sao chứ? Mau trả lời Nhã nhi a!”

Cao Ngạn khẽ rên một lúc sau mới nói một cách khó khăn: “Ta không sao, mau kéo ta ra. Tên họ Hưởng chết tiệt không dễ dàng bị gạt như thế, đợi hần xuống không thấy thi thể chúng ta nhất định sẽ hoài nghi.”

Doãn Thanh Nhã hết sức vui mừng vội đỡ hần ngồi dậy.

Cao Ngạn đặt tay lên vai Doãn Thanh Nhã làm điểm tựa đứng dậy, sau đó ngạc nhiên hỏi: “Nhã nhi vì sao khóc?”

Doãn Thanh Nhã mắng: “Ta không có khóc!”

Cao Ngạn phun ra một búng máu lại bật cười nói: “Đường tắt tạm thời này không tệ chứ!”

Doãn Thanh Nhã nói: “Nhìn bộ dạng người còn có tâm tình nói cười sao? Cao gia của ta à! Bây giờ nên chạy trốn theo hướng nào?”

Cao Ngạn chỉ hướng Đông Bắc nói: “Ở giữa hai núi có một con suối, bảo đảm có thể bỏ rơi Hưởng Vũ Điền.”

Doãn Thanh Nhã đỡ gã bước cao bước thấp theo hướng gã chỉ rời khỏi.

Mưa gió dữ dội lắng xuống trở thành mưa bụi lất phất, phía chân trời thỉnh thoảng lóe lên ánh chớp biểu thị gió bão vẫn đang diêu vũ dương uy, chỉ thay đổi địa điểm mà thôi.

Yến Phi vẫn hồi tưởng ước hẹn với Kỷ Thiên Thiên ban nãy, tình yêu cuồng nhiệt giữa chàng và Kỷ Thiên Thiên đã vượt xa mọi thứ chàng từng có. Là phúc phận chàng chưa từng mơ tưởng đến, là việc luôn mong đợi trong vô số đêm cô độc nhưng lại tưởng rằng vĩnh viễn không bao giờ phát sinh từ sau khi chàng rời khỏi Mặc Sĩ Minh Dao.

Thứ cảm giác khắc cốt ghi tâm, không chút bảo lưu đó, cũng vì gợi ý của tiên môn mà tăng cường vô hạn, đã nâng tình yêu của họ đến một tầng khác vượt quá tình yêu nam nữ của thế tục.

Họ rốt cuộc đang ở ranh giới thách thức sinh tử với lão thiên gia? Hay là lão thiên gia đang đùa bỡn họ? Chàng tịnh không rõ, chỉ biết nhắm thẳng mục tiêu tiến tới, vì bất luận thế nào chàng tuyệt không cho phép Kỷ Thiên Thiên chết già trong vòng tay chàng.

Nghe Yến Phi miêu tả chuyện lạ có quan hệ đến tam bội “Thiên, Địa, Tâm”, tình huống liên quan đến khai mở tiên môn, Kỷ Thiên Thiên từ kinh ngạc khó tiếp nhận đến trở nên hiếu kỳ, chia sẻ cách nhìn của chàng đối nhân thế vì sự xuất hiện của tiên môn mà biến hóa như trời đất đảo ngược.

Chàng cũng đề cập An Ngọc Tình với nàng, giải thích rõ mối quan hệ vi diệu với nàng ta. Quả như Yến Phi dự liệu, Kỷ Thiên Thiên trong chớp mắt nắm rõ việc giữa chàng và An Ngọc Tình. Trong lúc trao đổi tâm linh không bị ngăn trở bởi khoảng cách, tuy không thể thăm dò ý nghĩ sâu lắng nhưng có thể cộng hưởng tất cả tình cảm và cảm giác. Điều này khiến họ hòa hợp gắn bó, hiểu rõ lẫn nhau vượt xa sức miêu tả của bất kỳ ngôn ngữ nào. Sự giả tạo và che giấu thông thường giữa người với người, căn bản không có chỗ dung thân.

Nếu nói giữa chàng và An Ngọc Tình không có chút dính dáng đến tình cảm nam nữ, chỉ là gạt người gạt mình. Sức hấp dẫn của An Ngọc Tình đối với chàng và hảo cảm của chàng với nàng ta, nói chung lúc ở với nhau bất tri bất giác lại hiện ra nhưng giao du của họ sớm thăng hoa đến tầng khác, còn Kỷ Thiên Thiên chính vì cảm thụ được tình hình của phương diện này, đã minh bạch quan hệ giữa chàng và An Ngọc Tình.

Chàng cũng không đề cập Mặc Sĩ Minh Dao với Kỷ Thiên Thiên vì chàng có một cách nghĩ đặc biệt, Mặc Sĩ Minh Dao chỉ thuộc về chàng của quá khứ, giống như việc phát sinh trong một khoảng không gian và thời gian khác, chàng không muốn để Mặc Sĩ Minh Dao tiến vào thế giới thuần tịnh không chút tì vết của chàng và Kỷ Thiên Thiên, cũng như chàng chưa từng nghĩ nhiều về chuyện cũ giữa Từ Đạo Phúc và Kỷ Thiên Thiên.

Mưa phùn rơi lác rác trên người Yến Phi. Đột nhiên chàng lại từ trong suy nghĩ sâu lắng trở về thế giới hiện thực, điều khiển chiếc bè nhỏ không ngừng tiến sâu vào vùng nước mênh mông. Chính lúc này, chàng phát giác nội thương đã sớm không cánh mà bay. Sau khi giải quyết việc Tôn Ân, chàng sẽ quay trở về Biên Hoang tập, tiến hành một cuộc đấu tranh sinh tử khác.

Cao Ngạn và Doãn Thanh Nhã cùng lúc té nhào trên tuyết, thở dồn dập cực kỳ mỗi một.

Họ cuối cùng đã ra khỏi khu vực núi, đến vùng bình nguyên tuyết phủ dày ở giữa dãy Tung hoành và Dĩnh Thủy. Doãn Thanh Nhã thở hổn hển quan tâm hỏi: “Người khỏe lên chút nào chưa?”

Cao Ngạn thở gấp nói: “Ta rất khỏe! Trước giờ chưa từng khỏe như thế này, Nhã nhi yên tâm, Cao Ngạn ta thân mang chân khí thần kỳ nhất thiên hạ, trúng độc cũng không chết vì độc hướng chỉ con bà nó chỉ té nặng một cái.”

Lần này trái lại Doãn Thanh Nhã không nói gã khoác lác, hiếu kỳ hỏi: “Người trước đây có phải mỗi lần đều nhảy từ giữa núi xuống giống như vậy à? Thật chưa từng thụ thương ư? ”

Cao Ngạn cười khở: “Ta lần đầu tiên nhảy xuống như thế.”

Doãn Thanh Nhã thất thanh nói: “Cái gì?”

Cao Ngạn than: “Thế có đường tắt nào phải lấy mạng ra cá cược không? Ban nãy là không còn lựa chọn buộc lòng phải nhảy xuống. Sự thật ở bên dưới là tuyết mềm dày hay là đá núi sắc nhọn ta căn bản không biết, chỉ biết không làm như vậy nhất định không còn mạng. ”

Doãn Thanh Nhã ngẩn người nhìn gã, một hồi lâu mới nói: “Nhưng bách bảo bào của người xác thật có công năng thần diệu làm chậm thể rơi.”

Cao Ngạn giải thích: “Ta ban đầu lúc thiết kế hai tấm bách bảo bào này quả có ý tưởng nhảy từ trên cao xuống, nhưng mỗi lần muốn làm thí nghiệm đều vì lâm trận trong lòng khiếp sợ nên bỏ luôn. Hi hi! Nói chung đã thành công một lần.”

Doãn Thanh Nhã nhíu mày hỏi: “Vậy đường tắt ban đầu của người thế nào?”

Cao Ngạn nói: “Đường tắt ban đầu là vòng đến chân núi phía Đông dùng dây mây núi dài chuẩn bị sẵn trượt xuống núi. Bất quá khăng định trước khi đến đường tắt sẽ bị tên xấu xa họ Hướng đuổi kịp hoặc bị hấn phát hiện đường tắt, vẫn khó trốn khỏi độc thủ của hắn.”

Tiếp đó nhìn về phía sau nói: “Không biết đã bỏ rơi cái tên đáng ghét đó chưa?”

Doãn Thanh Nhã im lặng không nói gì.

Cao Ngạn vẫn ngóng về phía sau, đến lúc quay đầu lại phát giác thần tình cổ quái của Doãn Thanh Nhã, hỏi: “Nhã nhi đang nghĩ gì vậy?”

Doãn Thanh Nhã khê nói: “Không có gì, bây giờ nên làm sao?”

Cao Ngạn trầm ngâm rồi nói: “Bây giờ còn hai canh giờ nữa là trời sáng, nếu như thuận lợi không có gì trở ngại, dựa vào thần ngoa có thể bay lượn trên tuyết của chúng ta thì có thể đến đài quan sát trước khi trời sáng.”

Doãn Thanh Nhã nói: “Gặp phải địch nhân mình sẽ ứng phó thế nào đây? Chúng ta đã bộc lộ hành tung, địch nhân sẽ điều động truy lùng chúng ta với quy mô lớn, càng đến gần Bắc Dĩnh Khẩu càng nguy hiểm.”

Cao Ngạn vui vẻ nói: “Đánh đương nhiên đánh không lại, nhưng nếu bỏ chạy chúng ta lại dư sức. Con bà nó, theo ta thấy binh lực địch nhân không quá năm ngàn người, bằng không chúng ta bây giờ có thể nhìn thấy bóng dáng địch nhân. Cái khác không được chứ quan sát địch nhân ta khăng định là nhân tài số một, chỉ từ sự phân bố lực lượng thì có thể đại khái đoán ra thực lực của địch nhân. ”

Tiếp đó thò tay vào một cái túi trong bách bảo bào của Doãn Thanh Nhã, lấy ra giùm nàng một chiếc phi ngoa.

Thân thể mềm mại của Doãn Thanh Nhã hơi run, kháng nghị: “Ta biết lấy phi ngoa không cần người giúp, để người thò tay vào trong túi áo, cảm giác rất cổ quái. Ủi! Tự ta sẽ mang vào! ”

Cao Ngạn phì cười móc ra phi ngoa, ngồi xuống mang vào chân, nói: “Nhã nhi có thể yên tâm, không ai hiểu rõ hơn ta địa thế từ đây đến đài quan sát, cộng thêm chúng ta đến như gió đi như chớp, bảo chúng địch nhân chạm không được cái bóng của chúng ta.”

Tuyết rơi càng lúc càng dày, tầm nhìn càng mờ hồ không rõ. Cao Ngạn nói: “Nhìn kia! Lão thiên gia đang ra sức giúp đỡ chúng ta, mặc cho lão Hường giỏi thuật truy tung tìm dấu vết thế nào cũng phải hết đường xoay sở. ”

Doãn Thanh Nhã vừa mang xong phi ngoa nhìn về phía gã, trong màn đêm tuyết hoa bay bay đôi mắt nàng như bảo thạch phát sáng lấp lánh, rất giống tiểu tinh linh mỹ lệ của tuyết dạ.

Cao Ngạn nhất thời nhìn ngây người.

Doãn Thanh Nhã mắng: “Có gì đẹp mà nhìn? Thời gian không còn nhiều, chúng ta phải lên đường!”

Cao Ngạn trống đánh xuôi kèn thổi ngược tán tụng: “Nhã nhi thật đẹp!”

Doãn Thanh Nhã cúi đầu khẽ nói: “Người là một hảo nhân!”

Cao Ngạn chấn động nói: “Nhã nhi đang nói gì vậy?”

Doãn Thanh Nhã nhảy lên phủi tuyết hoa dính trên bách bảo bào hô lớn: “Không nói gì hết, cũng không cho phép ngươi nghỉ bậy, mau đứng dậy! Người là chỉ huy du lịch Biên Hoang mà! Đương nhiên do ngươi làm trưởng đoàn.”

Cao Ngạn hưng phấn nhảy lên nói: “Nhã nhi ban nãy nói ta là hảo phu tể của nàng phải không?”

Doãn Thanh Nhã mắng lớn: “Người ta khi nào nói ngươi là hảo phu tể? Chỉ nói ngươi là hảo nhân, ngươi nghe gì vậy?”

Cao Ngạn mừng rỡ nói: “Cuối cùng từ miệng Nhã nhi lại nghe lời êm tai khen ta là người tốt, hi hi! Thông thường lúc yêu đôi phương lại e lệ mới kín đáo khen đôi phương là người tốt! Cao Ngạn ta nếu như còn không minh bạch sao xứng làm hảo phu tể của Nhã nhi.”

Doãn Thanh Nhã giờ mới biết trúng gian kế của gã, đang tính phát tác chột trên không trung xa xa phía sau bùng nổ một đóa quang hoa lục sắc.

Cao Ngạn giật mình nói: “Hương tiểu tử đuổi đến rồi! Chúng ta mau trượt.”

Gã nhảy lên một cái, lúc chạm đất thì trượt như bay mà đi, Doãn Thanh Nhã nào còn tâm tình so đo với gã vội đuổi theo sau.

Chú thích:

*ái diễm tình hỏa: ngọn lửa tình yêu

435. Phục Cừ Chi Lữ

Thác Bạt Khuê khoác ngoài bào lên, từ ngoa thất* bước ra nội đường. Thôi Hoành đã vũ trang toàn thân đang đợi hần.

Thác Bạt Khuê mỉm cười: “Bí nhân trúng kế rồi, đúng không?”

Thôi Hoành đáp: “Nửa canh giờ trước kho lương Thái Bình ở thành Tây bốc cháy. Lửa đồng loạt cháy ở hơn mười nơi nên thế lửa vừa phát đã không thể dập tắt, còn lan đến khu dân cư lân cận. Cũng may chúng ta đã sớm chuẩn bị nên chỉ bị thương mười mấy người. Hiện tại Đạo Sinh đang chỉ huy chữa cháy ở hiện trường.”

Thác Bạt Khuê gật đầu: “Tuy biết Bí nhân sẽ đốt kho chứa lương chính, ta vẫn cảm thấy sự việc đến quá đột ngột. Trước khi xảy ra cũng không có một chút dấu hiệu, Bí nhân quả là cao thủ ở phương diện này.”

Thôi Hoành nói: “Trước khi chúng ta tăng cường phòng thủ trong thành, đội phóng hỏa của Bí nhân đã sớm tiềm phục bên trong, nắm rõ tình hình. Đêm qua thừa lúc tiết trời trở lạnh, bọn chúng phát động ngay

thời khắc phòng vệ lỏng lẻo, may mà lương thực dự trữ đã được phân tán ra các kho lương tạm thời trong thành. Bất quá trên thực tế, chúng ta tuy không có tổn thất nhưng đã bị Bí nhân thành công trong việc làm dao động dân tâm, rất có khả năng tạo thành tình huống dân trong thành trốn ra ngoài.”

Thác Bạt Khuê kiên quyết nói: “Ai muốn đi thì để cho hắn đi! Chiến sĩ tộc ta tuyệt đối không có loại lâm trận thối lui.” Hắn trầm ngâm rồi tiếp: “Bí nhân đã luôn tìm phục trong thành, tình huống các người chuyển lương có lọt vào mắt chúng không?”

Thôi Hoành đáp: “Trước mỗi lần chuyển lương, bọn thuộc hạ đều tiến hành lục soát đến từng nhà từng hộ. Bí nhân chỉ một mực lo trốn tránh, căn bản không có cách nào chú ý đến chuyện khác. Bọn thuộc hạ lại dùng đủ loại thủ pháp che giấu nên Bí nhân thật sự tưởng rằng đã thành công đốt sạch phần lớn lương thực của chúng ta.”

Thác Bạt Khuê suy nghĩ rồi nói: “Nếu như kho Thái Bình thật bị đốt sạch, số lương còn dư chỉ đủ cho chúng ta chống đỡ hơn hai tháng. Cho nên đội mua lương đến Biên Hoang tập nội trong thời gian ngắn cần phải xuất phát. Vậy mới có thể khiến Bí nhân càng tin tưởng không nghi ngờ.”

Thôi Hoành nói: “Hơn mười Bí nhân phóng hỏa đã dùng móc câu leo tường bỏ đi từ thành Bắc, đã thương năm, sáu chiến sĩ của chúng ta. Theo thuộc hạ thấy, thành nội chắc không còn Bí nhân, nhưng sáng nay bọn thuộc hạ vẫn tiến hành lục soát với quy mô lớn, đã khẳng định được điểm này.”

Thác Bạt Khuê gật đầu: “Cẩn thận chút vẫn tốt hơn.”

Thôi Hoành hỏi: “Đội mua lương nên xuất phát lúc nào?”

Thác Bạt Khuê hỏi ngược lại: “Thôi khanh có ý kiến gì không?”

Thôi Hoành đáp: “Lần này chúng ta không cho phép có sai sót, chỉ có phương pháp này mới có thể dẫn dụ Mặc Sĩ Minh Dao hiện thân rồi bắt sống nàng ta. Cho nên chúng ta cần chờ đợi tin tức từ Biên Hoang tập, xem phối hợp với họ như thế nào. Nếu như Yến huynh có thể kịp thời đến thì càng lý tưởng.”

Thác Bạt Khuê than: “Hiện thời rất nhiều nơi đều đổ tuyết lớn, khiến bò câu đưa thư ngừng bay, tin tức truyền đi chỉ có thể dựa vào sức người. Chúng ta cứ yên lặng đợi mười ngày, nếu không có tin tức gì từ Biên Hoang tập, đội mua lương phải lập tức lên đường để tránh bị Bí nhân hoài nghi.”

Thôi Hoành nói: “Nếu được tộc chủ ân chuẩn, thuộc hạ có thể phụ trách hành động lần này. Hơn nữa không cần dùng một binh một tốt của tộc chủ, hai chiến sĩ của Thôi gia thuộc hạ nội trong mấy ngày nữa sẽ đến được Bình Thành, nguyện liều mạng vì tộc chủ.”

Thác Bạt Khuê vui mừng: “Được Thôi khanh phụ trách chuyện này, ta còn gì không yên tâm? ”

Thôi Hoành cung kính nói: “Sau khi thuộc hạ sắp đặt hoàn chỉnh toàn bộ kế hoạch sẽ báo lên tộc chủ, rồi do tộc chủ quyết định.”

Thác Bạt Khuê ngậm khen ngợi. Điểm khiến Thôi Hoành được người ta đánh giá cao nhất ngoại trừ trí tuệ và võ công, chính là việc y biết đạo cư xử với người. Cho nên y có thể giành được giao tình của Trưởng Tôn Đạo Sinh, cũng làm cho bản thân cảm thấy y mọi chuyện đều lấy Thác Bạt Khuê hắn làm chủ. Y không chuyên quyền độc đoán, tự cao tự đại, hay là được sủng ái sinh kiêu ngạo.

Hắn gật đầu nói: “Cứ làm như thế đi! Được rồi! Giờ là lúc đi thăm nơi xảy ra tai họa. ”

“Đến rồi!”

Doãn Thanh Nhã đến bên cạnh Cao Ngạn, ngạc nhiên hỏi: “Vọng đài ở đâu?”

Đây là vùng rừng tuyết bên trong khu đồi núi, kéo dài mấy chục dặm. Cao Ngạn dừng bước tại một nơi địa thế tương đối bằng phẳng, có một con suối chảy xuyên qua rừng, bờ bắc là một ngọn đồi nhỏ chặn gió lạnh thổi tới, hoa tuyết vẫn đổ xuống không ngừng.

Cao Ngạn chỉ hướng Đông Bắc nói: “Đài quan sát nằm ở hướng này cách nơi đây hơn mười dặm.”

Doãn Thanh Nhã không hiểu, hỏi: “Vậy tức là chưa đến nơi cần đến, vì sao người lại nói đến rồi? ”

Cao Ngạn đáp: “Nếu như chúng ta cứ phải trước khi trời sáng đến được đài quan sát, khẳng định ta và nàng sẽ làm một đôi đồng mệnh khổ duyên ương**.”

Doãn Thanh Nhã lắc đầu: “Ta không minh bạch!”

Cao Ngạn nói: “Đạo lý rất đơn giản. Thời gian và địa điểm lão Hưởng mới vừa bắn ra hỏa tiễn pháo hoa, nàng không cảm thấy có điểm cổ quái sao? ”

Doãn Thanh Nhã nói: “Có gì kì quái? Hẳn phóng hỏa tiễn là muốn thông báo địch nhân ở bắc Dĩnh Khẩu chặn bọn ta ở phía trước mà!”

Cao Ngạn hỏi: “Vậy lão Hưởng có nhìn thấy chúng ta không?”

Doãn Thanh Nhã tuy kinh nghiệm giang hồ không đủ, nhưng đầu óc vẫn là người thông minh lanh lợi, gật đầu nói: “Người nói đúng! Hẳn nếu phát hiện chúng ta, theo lý thì nên lặng lẽ tiếp cận, tấn công lúc chúng ta không phòng bị. Hừ! Tên xấu xa này đang có chủ ý quỷ quái gì đây?”

Cao Ngạn nói: “Nếu ta đoán không sai, khi đó hẳn còn ở trên núi cách chúng ta một đoạn, nhìn thấy chúng ta đang chuẩn bị phi ngoa, biết chúng ta sắp lên đường, nên từ trên núi bắn hỏa tiễn về hướng chúng ta, tạo thành hiện tượng giả bắn hỏa tiễn lên bầu trời ở cự ly gần.”

Doãn Thanh Nhã nhíu mày hỏi: “Điều này có tác dụng gì?”

Cao Ngạn đáp: “Nếu như chúng ta trúng kế sẽ kinh hãi liều mạng chạy trốn vì sợ hấn đuổi tới. Trong tình huống cuống quýt không chọn đường, rất có thể sẽ xông thẳng vào thiên la địa võng của địch nhân. Lão Hưởng còn có thể theo sau chúng ta, không ngừng bắn hỏa tiễn pháo hoa lên trời chỉ điểm cho Yên nhân vị trí chúng ta xâm nhập. Như thế chúng ta há còn may mắn sao? Con bà nó! Lão Hưởng muốn chơi ta vẫn còn thiếu chút đạo hạnh.”

Doãn Thanh Nhã vui mừng nói: “Chơi cái tên tiểu tử nguời! Chúng ta bây giờ nên làm sao? Nấp ở đây tịnh không phải biện pháp.”

Cao Ngạn đáp với vẻ tự tin: “Phải nói ngược lại, nấp ở đây mới là thượng sách. Càng tiếp cận bắc Dĩnh Khẩu, nguy cơ bị phát hiện càng cao. Vấn đề lớn nhất là lão Hưởng biết mục đích của chúng ta. Bây giờ bọn ta đang chơi một trò gọi là trốn tìm, một khi bị phát hiện thì xem như tiêu tùng.”

Doãn Thanh Nhã hưng phấn nói: “Là trò trốn tìm kích thích nhất. Nhưng không đến được đài quan sát thì không cách nào hoàn thành nhiệm vụ.”

Cao Ngạn nhìn lên bầu trời đêm tối mịt, nói: “Kế mê hoặc địch nhân của ta nhắm vào chính là tính nhẩn nại. Nhân cơ hội tốt hiện thời trời đổ tuyết lớn, chúng ta thần bất tri quỷ bất giác nấp mẹ nó hai ngày trong khu rừng này. Đợi lão Hưởng tưởng rằng chúng ta hoàn thành xong nhiệm vụ đã bỏ đi, chúng ta mới đến đài quan sát ung dung quan sát địch nhân đang làm gì. Có cách nào thoải mái hơn cách này không? ”

Doãn Thanh Nhã nghe vậy chân mày nhíu chặt, trề môi nói: “Phải ở chỗ quỷ quái này lâu như thế sao?”

Cao Ngạn cười: “Có ta bầu bạn với nàng bảo đảm không buồn chán, huống chi ta có chuẩn bị lều thần kì, nấp cũng phải nấp một cách thoải mái. Hừ! Ta không nói sai chứ? Đi theo ta Nhã nhi tuyệt không phải chịu khổ.”

Doãn Thanh Nhã hoài nghi hỏi lại: “Lều?”

Cao Ngạn vỗ vỗ bách bảo bào, nói: “Nếu ta muốn gạt Nhã nhi, sao lại tìm việc có thể vạch trần ngay lập tức để gạt nàng.” Lại cười rồi nói: “Nhìn xem! Ngọn đồi nhỏ trong rừng này cũng không tệ! Quang cảnh u mờ, cách tuyệt vời đời, tiện cho ta thử qua thể nào là cuộc sống phu thê đầu gối tay ấp, chăn ấm nệm êm? ”

Doãn Thanh Nhã ung dung: “Đừng quên Tổ nữ tâm pháp của ta.”

Cao Ngạn nhảy qua con suối nhỏ, cụt hứng: “Điều đó đã thành mũi dao đâm vào tim ta, sao quên được? Nhã nhi có thể làm ơn nói với ta lời của nàng không phải là sự thật không? ”

Doãn Thanh Nhã phóng người lên vượt qua Cao Ngạn, dẫn đầu lướt đến đỉnh đồi, yêu kiều cười nói: “Người cho ta là người à? Thích nhất là nói mò làm trò quỷ. Người ta không tự hạ thấp mình như thế.”

Cao Ngạn còn gì để nói, đành đuổi theo sau nàng lên đồi.

Giang Văn Thanh đứng trên đài chỉ huy phát ra mệnh lệnh, soái hạm ‘Đại Giang hiệu’ của nàng tháo dây thừng xuất phát, rời khỏi bến tàu Tiểu Kiến Khang.

Đám người Trác Cuồng Sinh, Mộ Dung Chiến, Thác Bạt Nghi, Trình Thương Cổ, Phí Nhị Thiết, Diêu Mãnh, Lưu Mục Chi, Vương Trấn Ác và Hô Lôị Phương đến đưa tiễn, đồng loạt hoan hô tăng thêm khí thế trước khi xuất phát.

Đi xuôi dòng, song đầu hạm trong chớp mắt bỏ lại Biên Hoang tập ở phía sau.

Tuyết lớn trước khi trời sáng đã ngừng rơi. Gió lạnh vẫn tiếp tục thổi nhẹ nhàng làm ống tay áo Giang Văn Thanh khẽ lay động, trong lòng nàng hết sức thoải mái.

Từ khi phụ thân Giang Hải Lưu ôm hận dưới tay Nhiếp Thiên Hoàn, nàng giống như rơi vào một cơn ác mộng không bao giờ chấm dứt, chẳng những mất đi lòng tin, mà còn mất đi cả đầu chí. Bởi vì trong hiện thực tàn khốc, việc muốn gầy dựng lại uy danh của Đại Giang bang căn bản là không có khả năng, nói chi đến việc giết Nhiếp Thiên Hoàn báo thù rửa hận cho cha.

Nhưng Lưu Dự đã xoay chuyển tình hình một chiều này, khiến đội chiến thuyền của Đại Giang bang có thể quay trở lại Đại Giang. Nàng nhất định phải nắm thật chặt cơ hội này, dù sau này có cùng với Lưu Dự chiến tử, cũng vĩnh viễn không nói lời hối hận.

Sau khi đến Phượng Hoàng hồ, nàng sẽ hội hợp với chín chiếc song đầu hạm mới đóng xong, cùng đến Kiến Khang. Còn có mười chiếc song đầu hạm khác đang ngày đêm gấp rút chế tạo, có thể trong thời gian ngắn lần lượt gia nhập cuộc chiến với Thiên sư quân.

Âm Kỳ đứng cạnh nàng cảm khái nói: “Lại kể vai tác chiến với Đại tiểu thư.”

Lúc đầu, Giang Văn Thanh tịnh không thích con người Âm Kỳ. Đó không phải là vì Âm Kỳ đã làm chuyện gì có lỗi với nàng, mà là vì nàng trước giờ không tán thưởng loại người thích dùng âm mưu thủ đoạn như Âm Kỳ. Nhưng trải qua nhiều phen kể vai chiến đấu, vào sinh ra tử, giữa họ đã kiến lập nên giao tình và sự tín nhiệm tuyệt đối.

Giang Văn Thanh nói: “Sau khi rời Dĩnh Thủy, chúng ta mỗi người một hướng. Âm huynh dẫn năm chiếc chiến thuyền trực tiếp từ Hoài Thủy đi ra biển, đến Hải Diêm hội hợp với Lưu Dự. Còn lại năm chiếc sẽ do ta dẫn đầu đến Kiến Khang, đón các huynh đệ ở đó.”

Âm Kỳ gật đầu nói: “Đại tiểu thư suy nghĩ chu đáo, sự an bài này hết sức thỏa đáng. Như thế Tư Mã Đạo Tử mới không cảnh giác, hắn còn tưởng rằng chúng ta nguyên khí vẫn chưa hồi phục.”

Lão nói tiếp: “Nhưng cái tâm đề phòng người không thể không có, đặc biệt là loại tiểu nhân phản phúc khó dựa dẫm như Tư Mã Đạo Tử.”

Giang Văn Thanh nói: “Nếu bị Tư Mã Đạo Tử nhìn ra chúng ta có tâm đề phòng hắn, hậu quả khó lường. Cho nên ta cần phải biểu lộ sự tín nhiệm tuyệt đối với hắn.”

Âm Kỳ nghe vậy chân mày nhíu lại.

Giang Văn Thanh cười nói: “Âm huynh yên tâm! Nhờ uy thế của cha, ở Kiến Khang ta vẫn còn sức ảnh hưởng nhất định. Hơn nữa Tư Mã Đạo Tử một mặt biết cừu nhân lớn nhất của ta là Nhiếp Thiên Hoàn, mặt khác vẫn phải dựa vào Lưu Dự đối phó với Thiên sư quân. Trong tình huống như thế hắn sẽ không ngu xuẩn tự hủy đi trường thành của mình.”

Âm Kỳ đồng ý: “Là ta lo lắng quá nhiều. Có lẽ vì chúng ta luôn ở lập trường đối địch với Tư Mã Đạo Tử! ”

Giang Văn Thanh trông về nơi dòng Dĩnh Thủy lượn quanh núi xa xa, nhớ đến phụ thân Giang Hải Lưu và Dĩnh Thủy mà thấm bại thân vong, bản thân mình lại nhờ Dĩnh Thủy mà có thể đứng dậy, trong lòng cảm thấy bồi hồi.

Lúc rời khỏi Biên Hoang tập, nàng đã hạ quyết tâm cùng Lưu Dự kể vai chiến đấu đến cùng. Một khi chưa giết chết Nhiếp Thiên Hoàn, nàng tuyệt không quay trở về.

Đây là cơ hội báo thù cho cha cuối cùng của nàng.

“Bình hồ văn khuynh bích, phong ảnh thủy diện phù.”

Vào lúc chính ngọ, Tây Sơn Động Đình cuối cùng cũng hiện ra trên mặt hồ mờ mịt trong sương khói.

Thời tiết vẫn chưa ổn định, mây đen lại kéo đến, mặt trời mùa thu vừa hiện ra, trong chớp lát đã bị mây che mất.

Nhìn từ xa, bóng núi Tây Sơn Động Đình trùng trùng điệp điệp, nhiều như bất tận, cảnh sắc đá núi thần kì mạc trắc. Có thể nhìn thấy trước mắt đầy rẫy vết tích tàn phá ở sườn núi hai bên bờ, hang động chồng chất, thiên kì bách quái, nham thạch tầng tầng lớp lớp, trong cảnh có cảnh, cảnh cảnh sinh tình.

Yến Phi nhìn đến tinh thần sảng khoái, nổi mặt nhọc vì cả đêm điều khiển bè cũng không cánh mà bay.

Đây là lần thứ ba quyết chiến với Tôn Ân. Trận đầu kết thúc với kết quả bản thân thảm bại, trận thứ hai có thể xem bất phân thắng bại, trận này sẽ ra sao?

Trên đường lái bè đến đây, chàng không ngừng suy nghĩ về nan đề vũ học, làm sao dung nhập Tiên môn quyết vào Nhật Nguyệt Lệ Thiên kiếm pháp, làm sao giảm bớt bị lực phản chấn của Tiên môn kiếm quyết tổn thương ngược lại bản thân, nhưng lại không hề nghĩ đến Tôn Ân.

Tôn Ân từ thiên, địa, tâm tam bội hợp nhất thu được linh ngộ gì? Luận tài trí võ công, Tôn Ân đều trội hơn chàng chứ không kém. Hơn nữa lão tích tụ công lực vượt quá một giáp tí cộng thêm kiến thức siêu phàm, lần này đột nhiên hạ chiến thư với mình dĩ nhiên có sự chắc ăn nhất định.

Từ khi học được Tiên môn kiếm quyết, trước sau giao phong với địch như Nhiếp Thiên Hoàn, Sử Cừu Ni Quy, Lư Tuần và ba đại cao thủ Ma môn, chàng luôn luôn chiếm phần thắng. Nhưng lần này là Tôn Ân, kết quả có khác hay không? Chàng không thể khẳng định.

Kiểm pháp tuyệt thế mà đối đầu với nhân vật như Tôn Ân cũng cần phối hợp tốt với chiến lược. Nếu như đơn thuần dùng Tiên môn quyết đối chọi cứng rắn với đối phương, một đòn sơ suất sẽ thua rất thảm.

Có trời mới biết Tôn Ân có thể đỡ được bao nhiêu phát Tiên môn quyết của chàng.

Doãn Thanh Nhã vừa tỉnh dậy. Cơn đau nhức cả người đêm qua trước khi đi ngủ đã không cánh mà bay. Mở mắt ra chính là đang ở trong căn lều trắng như tuyết khiến nàng cảm thấy hết sức kín đáo, nhưng lại biết chỉ là cảm giác an toàn giả tạo.

Căn lều đúng là được chế tạo đặc biệt, dùng tơ tằm dệt thành mỏng như cánh ve.

Nàng ta thò tay ra tìm kiếm nhưng không thấy Cao Ngạn.

Doãn Thanh Nhã ngồi dậy gọi khẽ: “Cao Ngạn!”

Cao Ngạn đứng lúc đó vén tấm màn chui vào, vui mừng nói: “Nhã nhi tỉnh dậy rồi!”

Doãn Thanh Nhã hỏi: “Bây giờ là lúc nào? Người đi đâu thế?”

Cao Ngạn ngồi xuống đối diện đáp: “Còn vài canh giờ thì trời tối, Nhã nhi ngủ cả một ngày. Ta đi đâu ư? Đương nhiên là đi thám thính tình hình bên địch. Trở về mấy lần mà Nhã nhi vẫn ngủ say chưa tỉnh, ta không dám quấy nhiễu giấc mộng đẹp của nàng đành phải thơm lên môi một cái rồi ra ngoài làm việc.”

Doãn Thanh Nhã má phấn đỏ hồng, máng lớn: “Người dám!”

Cao Ngạn lập tức lái sang chuyện khác: “Mọi chuyện quả như ta dự liệu, binh lực địch nhân bạc nhược, căn bản không có cách mở rộng phạm vi lực soát chỉ có thể gói gọn trong phụ cận bắc Đinh Khẩu. Đám Yên binh này cũng không phải quân tinh nhuệ của Mộ Dung Thùy, đi lực soát cũng chỉ làm qua loa cho xong. Điều này cũng khó trách chúng, cả đêm không ngủ yên, vừa buồn ngủ vừa chịu rét. Theo ta thấy thì tối nay chúng ta đã có thể hành động.”

Doãn Thanh Nhã vẫn không chịu tha cho gã, đỏ mặt nói: “Người mau giải thích cho rõ, có làm qua chuyện gì xấu với ta không?”

Cao Ngạn giơ tay: “Quân tử động khẩu không động thủ, ta thật không chạm đến Nhã nhi dù muốn gần chết.”

Doãn Thanh Nhã một quyền nện vào mặt gã.

Cao Ngạn té ngã ra sau, khê cười: “Ta chỉ nói khoác thôi, thực tế cả ‘khẩu’ cũng không động qua.”

Doãn Thanh Nhã hết cách với gã, tức giận không lên tiếng.

Cao Ngạn ngồi dậy cười nói: “Có câu nhất dã phu thê bách nhật ân, tuy cách hai tấm bách bảo bào, chúng ta cũng xem như ...”

Doãn Thanh Nhã quát: “Cái tên tiểu tử chết tiết người, tiểu tử thú!”

Cao Ngạn hỏi hận: “Sớm biết thì đã lấy bách bảo bào một tấm làm gối, một tấm làm chăn, chúng ta đã có thể chung chăn chung gối. Tối nay làm như vậy đi. ”

Doãn Thanh Nhã bực bội: “Người nghĩ cũng chu đáo ghê. Ta còn chưa hỏi người vì sao bách bảo bào có hai tấm, phi ngoa hai đôi, lẽ lại chỉ có một. Có phải người cố ý giấu đi?”

Cao Ngạn kêu oan: “Lều trại thật chỉ có một cái, vì lo cho Nhã nhi mới đặc biệt mang theo. Đổi lại nếu một mình ta, cuộn bách bảo bào lại, chỗ nào cũng có thể ngủ ngon một giấc.”

Hắn nói tiếp: “Đừng thấy ta tính cách không nghiêm chỉnh mà lầm, sự thật ta trước giờ làm việc cẩn thận nghiêm chỉnh, cho nên bách bảo bào và phi ngoa đều có dư. Hi! Phu quân như thế, đi nơi nào mới tìm được?”

Doãn Thanh Nhã hừ lạnh một tiếng chẳng ừ hử gì hết. Nghĩ nghĩ rồi nói: “Chúng ta thật không cần đợi thêm một ngày nữa sao? ”

Cao Ngạn nói: “Ta nói phải đợi hai ngày không phải vì sợ Yên binh mà là sợ Bí nhân. May mà ta ban nãy ngủ trang đi tuần, lại không thấy bóng dáng một tên Bí nhân nào. Bí nhân có thể đến Biên Hoang chỉ có một mình tên họ Hưởng, những kẻ khác đều đến Nhận Môn và Bình Thành tham dự nhiệt náo. Đây là phát hiện trọng đại.”

Doãn Thanh Nhã nhíu mày hỏi: “Người không sợ gặp phải Hưởng Vũ Điền sao?”

Cao Ngạn cười đáp: “Hưởng Vũ Điền tuy lợi hại nhưng nói chung không phải đúc bằng sắt, hắn cũng cần ngủ và nghỉ ngơi. Huống chi cách một quãng thời gian dài như vậy, hắn cũng không biết đã truy đến nơi nào, cơ hội đụng đầu hắn rất ít.”

Doãn Thanh Nhã lo lắng: “Đừng khinh địch có được không?”

Cao Ngạn ngăn người: “Đúng! Ta quả thật có chút bị thành công tạm thời làm mê muội đầu óc. Ta dù không nghĩ cho mình cũng nên nghĩ cho Nhã nhi. Cứ như vậy! Đợi đến lúc một trận tuyết lớn đổ xuống, chúng ta mới hành động. Nhìn sắc trời, nội trong hai canh giờ tất có một trận gió tuyết khác.”

Doãn Thanh Nhã lại dùng ánh mắt kì quái nhìn hắn.

Cao Ngạn cười: “Nhã nhi mệt không? Ta rất giỏi xoa bóp cho người khác, đảm bảo Nhã nhi sẽ thoải mái hơn bao giờ hết.”

Doãn Thanh Nhã bực mình lườm hắn một cái, bò dậy chui ra khỏi lều.

Chú thích:

* Ngọa thất: phòng ngủ

* Đồng mệnh khổ yên ương: Yên ương cùng chung hoạn nạn.

436. Tứ Đại Kỳ Thư

Hắn nghĩ đến Tiều Nộn Ngọc. Nữ nhân này đúng là vưu vật trời sinh, là cực phẩm trong nữ nhân. Mỗi lần đều có thể làm cho hắn quên cả đường về, khiến hắn hoàn toàn quên đi Vương Đạm Chân, lại không có loại

cảm giác phần hận, mắt mắt như lúc vừa mới mất nàng.

Tiêu Phụng Tiên lại cũng là một trí sĩ trác tuyệt, tuyệt đối có thể thay thế Hầu Lượng Sinh và Can Quy, làm bản thân hẳn đối với chuyện đoạt được thiên hạ càng thêm nắm chắc. Tấu xảo nhất chính là Tiêu Phụng Tiên và Đồ Phụng Tam, danh tự hai người na ná giống nhau. Đây có phải là số mệnh kỳ dị không, Phụng Tam có phải sẽ có một ngày vì Phụng Tiên mà chết không?

Lúc này lính canh cửa báo có đường huynh Hoàn Vĩ cầu kiến.

Hoàn Huyền tinh thần phấn chấn, biết đã có tin mới đến. Từ sau khi Hầu Lượng Sinh tự sát mà chết, Hoàn Vĩ liền phụ trách chức vụ của Hầu Lượng Sinh. Đối với năng lực của Hoàn Vĩ, hẳn tin nhiệm tuyệt đối, mà Hoàn Vĩ trong công tác tình báo cũng làm rất xuất sắc.

Hoàn Vĩ đi đến trước mặt hắn, sau khi thi lễ ngồi xuống.

Người này thân hình cao ốm, lưng thẳng như cán bút, thần sắc lãnh tĩnh tự tin, không thể coi là anh tuấn, nhưng khuôn mặt hình vuông lại cho người ta cảm giác ổn trọng, đáng tin cậy. Hai hàng lông mày dày càng khiến người ta cảm thấy y tinh lực sung mãn, không bao giờ vì sự tình gian nan mà lùi bước.

Hoàn Huyền cười hỏi: "Bên phía Kiến Khang có tin tức gì tốt không?"

Hoàn Vĩ so với Hoàn Huyền lớn hơn hai tuổi nên hiểu rõ tính cách của Hoàn Huyền, cung kính đáp: "Đúng là có tin mới từ Kiến Khang đến, nhìn bề ngoài có vẻ như là tin xấu."

Hoàn Huyền không biết vì sao hôm nay tâm tình đặc biệt tốt nói: "Như vậy càng phải nghe!"

Hoàn Vĩ đáp: "Quân viễn chinh của Tạ Diễm và Chu Tự đã thắng trận đầu, liên tiếp thu phục hai thành Ngô Quận và Gia Hưng, dọn đường để có thể tùy lúc xuôi dòng Vận Hà về nam đánh thẳng tới Cối Kê."

Hoàn Huyền nhăn tít đôi lông mày hỏi: "Như vậy không phải là quá dễ sao?"

Hoàn Vĩ đáp: "Bởi vậy thuộc hạ mới nói ngoài mặt có vẻ là tin xấu. Đây rõ ràng là kế tránh mũi nhọn, dụ địch vào sâu của Từ Đạo Phúc. Bởi vì khi Tạ Diễm phái binh công đánh ba thành phụ cận là Hải Diêm, Ngô Nghĩa và Nghĩa Hưng, Thiên Sư quân lại tận lực giữ thành, không nhượng một tấc đất. Điều đó khiến Tạ Diễm chỉ có thể khống chế Vận Hà, lại không sao làm chủ được khu vực rộng lớn xung quanh Vận Hà."

Hoàn Huyền nói: "Tạ Diễm tuy quen thói danh sĩ, nhưng cũng đã từng đi theo Tạ Huyền đánh qua chiến dịch Phì Thủy, tính không phải là kẻ mới xuất đạo, nên phải biết là kế dụ địch của địch nhân."

Hoàn Vĩ nói: "Cho dù y không biết, Chu Tự cũng sẽ đề tỉnh, nhưng y lại có tính toán khác. Vào thời khắc này, trong ba thành y công đánh thì Ngô Nghĩa và Nghĩa Hưng có thể hỗ trợ cho nhau, vững như bàn thạch, mặc cho quân viễn chinh công đánh mãnh liệt, vẫn không dao động tí nào. Thành còn lại - Hải Diêm là đại thành nằm sát biển, lại chỉ là một tòa cô thành, toàn là phải nhờ vào Cối Kê, Thượng Ngưu và Dư Dao ở bên kia eo biển chi viện qua đường biển, mới có thể giữ cho khỏi mất. Tạ Diễm thấy vậy, lại thấy Ngô Quận và Gia Hưng đoạt lại dễ dàng, nên càng độc đoán, không lý tới phản đối của Chu Tự. Một bên chia binh đang kiểm chế Thiên Sư quân ở Ngô Hưng và Hải Diêm, còn mình đích thân dẫn binh Nam hạ, muốn công chiếm Cối Kê."

Hoàn Huyền nói: "Về mặt chiến lược, việc này là đúng. Chỉ cần chiếm được Cối Kê, liền có thể kiểm chế hai thành phụ cận Thượng Ngưu và Dư Dao, khiến Thiên Sư quân không sao trợ giúp Hải Diêm qua đường biển. Như vậy Hải Diêm sẽ không chống được bao lâu."

Hoàn Vĩ nói: "Nhìn bên ngoài thì như vậy, nhưng Từ Đạo Phúc hẳn lại là người thiện dụng binh, chịu bỏ rơi hai thành Ngô Quận và Gia Hưng dễ dàng, tất phải xem lại. Mà thắng khờ Tạ Diễm này trận cước chưa ổn định, đã mạo hiểm Nam hạ, một khi đường về nam bị cắt đứt, khẳng định toàn quân mất hết."

Hoàn Huyền trầm ngâm hỏi: "Cánh quân viễn chinh còn lại do Lưu Lao Chi dẫn đầu có động tĩnh ra sao?"

Hoàn Vĩ mỉm cười đáp: "Thuyền đội thủy quân của Lưu Lao Chi, theo Đại Giang tiến ra biển, ven theo bờ đi về nam. Xem tình hình chắc là muốn đánh các thành dọc theo duyên hải của Thiên Sư quân, để phối hợp với Tạ Diễm tiến đánh Cối Kê. Nhưng cho dù hai cánh quân này có thể hội hợp lại ở Cối Kê, tình huống vẫn không có gì khác biệt. Hai cánh quân hợp lại, nhân số vượt quá năm vạn, hết sức hao tổn lương thực.

Nếu bị Từ Đạo Phúc thành công cắt đứt đường vận chuyển lương thực trên Vận Hà, bọn hán có thể chống cự được bao lâu?”

Hoàn Huyền nghe thấy hai mắt sáng rực lên, không tiếp tục truy hỏi về tình hình quân viễn chinh, lại hỏi về Dương Toàn Kỳ và Ân Trọng Kham.

Hoàn Vĩ đáp: "Ân Trọng Kham gần tháng nay cùng Dương Toàn Kỳ qua lại thân mật. Nghe nói Dương Toàn Kỳ đem con gái hứa gả cho con trai Ân Trọng Kham, tiến thêm một bước trong quan hệ giữa bọn hán. Theo thám tử hồi báo, Dương Toàn Kỳ ngày đêm luyện binh, lại cùng Hoang nhân qua lại, bí mật mua lại chiến mã và quân bị từ Hoang nhân, lại tăng cường phòng thủ các thành trong địa hạt của hán."

Hoàn Huyền không cầm được nghĩ đến Vương Đạm Chân. Ngày đó Vương Cung cũng có ý đem con gái gả vào Ân gia, để có thể thắt chặt quan hệ Vương, Ân hai nhà. Sau bị mình khám phá, đoạt được Vương Đạm Chân vào tay. Lấy địa vị môn phiệt cao thấp mà luận, Ân gia là muốn với cao tới Vương gia, hiện tại lại là Dương gia đang với tới Ân gia.

Hoàn Vĩ hạ giọng nói: "Dương Toàn Kỳ tinh thông binh pháp, nếu như cứ để phát triển, muốn thu thập y cũng phải tốn không ít công sức."

Hoàn Huyền mỉm cười nói: "Nếu như Ân Trọng Kham gặp nạn, Dương Toàn Kỳ có thể ngồi nhìn không cứu sao?"

Hoàn Vĩ gật đầu nói: "Về tình về lý, Dương Toàn Kỳ đều phải chi viện cho Ân Trọng Kham, huống chi bọn hán còn có quan hệ thông gia."

Hoàn Huyền khinh khi nói: "Ta hiểu rõ con người Ân Trọng Kham, gan nhỏ như chuột nhắt. Chỉ cần ta làm cho y cảm thấy bọn ta đang chuẩn bị công kích, y khẳng định sẽ hướng tới Dương Toàn Kỳ cầu viện. Chỉ cần Dương Toàn Kỳ rời khỏi địa hạt của y, sẽ như hổ xuống đồng bằng, để ta mặc sức chém giết."

Hoàn Vĩ gật đầu đồng ý, lại biết Hoàn Huyền đã sớm định ra kế, chờ đợi Hoàn Huyền nói ra.

Hoàn Huyền trầm ngâm nói: "Trước tiên bọn ta rút khỏi Giang Lăng, sau đó tập kết binh lực tại Nghi Đô, như vậy ắt có thể làm cho Ân Trọng Kham mất cả thần hồn, khóc lóc hướng Dương Toàn Kỳ cầu viện. Mặt khác, bọn ta hướng Tư Mã Đạo Tử yêu cầu khuếch trương lãnh thổ, đem quân quyền của Dương Toàn Kỳ và Ân Trọng Kham thu hết vào tay. Tư Mã Đạo Tử kẻ tiểu nhân bỉ ổi này, đương nhiên mong muốn xem bọn ta chia rẽ đánh nhau, khẳng định sẽ trùng kế."

Hoàn Vĩ kêu tuyệt: "Kế này của Nam Quận công thật là tuyệt diệu."

Hoàn Huyền cười khắc khắc nói: "Đó là trời đã giúp ta, thiên hạ của Tư Mã gia sẽ bị Hoàn Huyền ta thay thế. Ai muốn cản trở ta, người đó sẽ phải chết, mà lại phải chết một cách thê thảm."

Tiếng cười của hán tràn đầy tư vị tàn nhẫn, tràn ngập sảnh đường.

Thác Bạt Nghi tiến vào chính đường của Bắc Kỳ Liên, Mộ Dung Chiến đang ngắm nghía một thanh kiếm thủ tinh xảo, thấy hán bước vào, đem kiếm thủ đeo vào thắt lưng.

Thác Bạt Nghi ngồi xuống đối diện với hán, nói: "Hôm qua ta đến kiểm người, người cũng đang ngồi nhìn như hiện tại, khiến ta có cảm giác cổ quái như ngày hôm qua lặp lại."

Mộ Dung Chiến cười nói: "Ta mà rảnh là lại ngồi ở đây nghĩ hươu nghĩ vượn. Nhưng người nói đúng, con người nói chung nếu cứ làm hoài một chuyện sẽ hình thành tập quán. Nói xa hơn một chút, phần lớn con người mỗi ngày đều lặp lại chuyện đã làm ngày hôm qua. Chuyện làm Hoang nhân bọn ta hạnh phúc hôm nay không biết ngày mai sẽ ra sao."

Thác Bạt Nghi thở dài: "Ta không dám đoán đó có phải là hạnh phúc hay không, giống như một chiếc thuyền nan đi trên sóng dữ, vào bất cứ giờ phút nào cũng có thể gặp họa lật thuyền chết người."

Mộ Dung Chiến thổ lộ tâm tình: "Bởi vậy bọn ta mỗi giờ phút đều phải phấn đấu, cho đến lúc đạt được thắng lợi. Viễn cảnh của Thác Bạt đương gia tốt hơn ta. Nguyên vọng duy nhất của ta chỉ là chủ tì Thiên Thiên bình yên trở về, Biên Hoang tập lại có những ngày tháng an lạc."

Thác Bạt Nghi nghĩ tới quan hệ với Thác Bạt Khuê, ngẫm thở dài, nhưng đương nhiên không thể nói ra.

Tinh thần Mộ Dung Chiến phấn khởi lại, thở phào: "Được rồi! Lần này Thác Bạt đương gia có gì chỉ giáo đây?"

Thác Bạt Nghi chỉnh lại sắc mặt nói: "Ta lần này lại kiếm Chiến soái, vì không chịu được đám Diêu Mãnh năn nỉ, thay đám bạn ở Oa Dạ Tử chuyển lời tới Chiến soái. Bọn chúng hy vọng có thể được Chiến soái cho phép rời Tập tiếp ứng Cao Ngạn."

Mộ Dung Chiến hỏi: "Để làm gì?"

Thác Bạt Nghi thật thà đáp: "Ta cho rằng không làm được gì, nhưng cũng đồng ý với cách nhìn của bọn chúng. Làm sao có thể ngồi yên ở đây đợi được."

Mộ Dung Chiến nói: "Cũng có chút đạo lý."

Thác Bạt Nghi nói: "Tiểu Kiệt hiểu rất rõ Cao tiểu tử. Mỗi lần trời băng đất tuyết, từ Tứ Thủy trở về, gã tóm lại đều theo lộ tuyến đã chọn lựa cẩn thận. Bởi vậy bọn ta không phải là không có manh mối đi kiếm gã."

Mộ Dung Chiến nói: "Chuyện này giao cho Thác Bạt đương gia đi làm! Cần phải cân nhắc lợi hại, Thác Bạt đương gia cũng phải cẩn thận."

Thác Bạt Nghi muốn nói lại thôi.

Mộ Dung Chiến ngạc nhiên hỏi: "Thác Bạt đương gia lại có chuyện muốn nói?"

Thác Bạt Nghi đáp: "Đừng trách ta nhiều chuyện muốn hỏi một câu. Cây chủ thủ Chiến soái vừa mới ngắm nhá có phải là Sóc Thiên Đại đưa cho người?"

Mộ Dung Chiến ngạc nhiên đáp: "Thác Bạt đương gia thật tinh mắt."

Tự nhiên lấy cả chủ thủ và bao ra, đưa đến trước mặt Thác Bạt Nghi.

Thác Bạt Nghi không đụng tới chủ thủ, chỉ dùng mắt quan sát, nói: "Ta quả nhiên không có đoán sai, là "Thủ Trinh Dao" của con gái Nhu Nhiên vương tộc."

Mộ Dung Chiến không hiểu hỏi: "Thủ Trinh Dao? Sao lại có tên cổ quái như vậy?"

Thác Bạt Nghi đáp: "Đây là chủ thủ con gái Nhu Nhiên vương tộc được nhận khi đến tuổi thành niên, suốt đời đem theo bên mình, đến lúc nguy cấp có thể tự tận, tránh phải thọ nhục. Sóc Thiên Đại là con gái của Nhu Nhiên tộc chủ, thân phận cao quý, đao này càng có ý nghĩa đặc biệt. Hiện tại Sóc Thiên Đại chịu đem đao này tặng người, tất nhiên có thâm ý. Không cần ta nói Chiến soái cũng nên hiểu rõ ý của nàng."

Mộ Dung Chiến đột nhiên im lặng, nhưng mục quang lại không rời chủ thủ trên bàn.

Thác Bạt Nghi nghĩ tới Hương Tố Quân, hoàn toàn hiểu được tâm tình của Mộ Dung Chiến, đứng dậy đưa tay nắm chặt lấy vai hắn, không nói gì rồi bước đi.

Lúc y rời khỏi cổng ngoài của Bắc Kỳ Liên, trời đã chuyển tối, gió tuyết lạnh lẽo lại rơi xuống.

Yến Phi lên đến Phiêu Miểu phong, Tôn Ân đã ngạo mạn đứng một bên đỉnh núi, đang ngắm nhìn mỹ cảnh mưa bụi mênh mang của phía bắc Thái Hồ.

Lúc Yến Phi lên đến lưng chừng núi, trời đêm lâm râm mưa bụi, muốn dừng rồi lại tiếp tục. Từ sau khi bước đến đông sơn Động Đình, chàng đã cảm ứng có một địch thủ đáng sợ đang đợi chàng ở Phiêu Miểu phong. Lực lượng tinh thần của Tôn Ân so với trước đây như một trời một vực, sâu rộng như biển cả, vô cùng vô tận. Có thể thấy sau khi khai mở được tiên môn, Tôn Ân nhờ đã ở đỉnh cao của võ đạo, khiến lão lần đầu tiên nghĩ đến không thể đứng nhìn chuyện có thể lại vượt mất.

Chàng lại không thể chắc chắn một cách tuyệt đối.

Đột nhiên, chàng hiểu được so về mặt tinh thần, bản thân mình đang ở thế hạ phong.

Nhưng chàng lại không có chút gì sợ hãi. Luận về hỏa hầu, Thái Dương chân hỏa của chàng đương nhiên không bằng được dương hỏa đã trải qua bao năm tu luyện của Tôn Ân. Nhưng chàng lại có cái Tôn Ân khiếm khuyết đó là Thái Âm chân thủy. Tôn Ân mạnh một bên, còn mình thì cả hai đều có.

Sự thiên lệch một bên của Tôn Ân có thể trở thành nguyên nhân thất bại của lão không? Mà thủy hỏa gồm đủ của chàng có thể giúp chàng thắng được trận quyết chiến này không? Tới tới nay mọi chuyện sẽ rõ.

Không có ai hiểu hơn được bọn họ về những điểm mạnh yếu của đối phương, cái mọi người muốn so sánh là chân công phu.

Ở một hòn đảo tựa như tiên cảnh dưới hạ giới, núi đèo trùng điệp, phong cảnh tuyệt mỹ, sông nước hữu tình, làm Yến Phi có thể hoàn toàn thư giãn, có phần không để trận quyết chiến sắp tới trong lòng, sinh ra một cảm giác hết sức kỳ quái.

Lấy thật làm giả, lấy giả làm thật.

Không tới một khắc, chàng có thể lĩnh hội về sinh mệnh thâm sâu như vậy, lĩnh hội được thời khắc trước mắt.

Đứng ở nơi này trên đỉnh của ngọn núi, phía đối diện là đại địch bình sinh "Thiên Sư" Tôn Ân. Gió núi nhẹ, mưa bụi bay bay, tựa như là một thế giới cô lập cách ly với bên ngoài. Những cuộc chiến đang xảy ra trong nhân gian, thay ngôi đổi triều, tranh bá đoạt lợi, tựa như không có chút gì quan hệ vào thời khắc này. Nhưng chuyện xảy ra ở nơi đây, lại sẽ trực tiếp ảnh hưởng đến thành bại của cuộc đấu tranh khốc liệt ở bên ngoài.

Mang trên người chàng chính là vận mệnh của chủ tì Kỷ Thiên Thiên, vận mệnh của Biên Hoang tập cho đến cả Nam Bắc, tạo thành tình cảnh kỳ dị hiện tại của chàng, mà mọi chuyện lại tựa như huyền hoặc trong lòng. Áo tưởng lấy giả làm thật của nhân loại, không may lại tựa như sự thật có máu có thịt, đã từng là sự thật huyết nhục tương liên trong người chàng.

Nhân vật trước mắt không những là kình địch của mình, ở một mặt khác lại là người hiểu mình nhất, chỉ có lão và bản thân mình không chỉ "biết được", mà thật sự cùng lúc cảm ứng được tiên môn, đồng thời tính ngộ thiên địa đang ở trong chỉ là một tầng của hiện thực.

Từ góc độ của tiên môn mà nhìn, cuộc đấu tranh trước mắt lại hoàn toàn không có ý nghĩa gì cả.

Vậy thật ra sao lại phải đánh nhau?

Yến Phi ung dung nói: "Thiên Sư lâu không gặp có khỏe không?"

Tôn Ân đang say đắm ngắm nhìn mỹ cảnh mưa đêm mêng mang thăm thẳm ở phía dưới của Thái Hồ, chậm chậm xoay người lại đối diện với Yến Phi, mỉm cười vui vẻ nói: "Xin chào Yến huynh!"

Lúc Tôn Ân đang xoay người, Yến Phi cảm thấy toàn đỉnh núi tựa như chuyển động theo ý. Đây tịnh không phải là một ảo giác, mà là một loại cảm giác chân thật dị thường. Tuy rằng thân hình Tôn Ân rất cao, cũng vẫn là thân thể người phàm, nhưng lại làm cho Yến Phi cảm thấy khí thế đội trời đạp đất. Thoáng qua một sát na, Yến Phi đã biết được Tôn Ân vì sao lại có thể khiến chàng có thứ cảm giác kỳ quái như vậy. Cũng chỉ vì Hoàng Thiên đại pháp của đối thủ đã công thành viên mãn, đã có thể cùng "Hoàng Thiên" hòa thành một, không phân chia người và ta. Người chàng đối diện không còn là một cao thủ ở đẳng cấp tông sư nữa, mà là một dị nhân đoạt quyền tọa hóa của thiên địa chưa từng có trong lịch sử.

Mọi chuyện đều do tiên môn mà ra, chính vì Tôn Ân có thể dùng lực lượng của thiên địa cho riêng lão. Bởi vậy lão mới có thể áp chế bản thân mình cả về tinh thần lẫn khí thế, khiến Yến Phi sinh ra cảm giác không sao phá được vô đạo "người khổng lồ" trước mắt.

Yến Phi thở dài: "Ta không hiểu!"

Tôn Ân mục quang lấp lánh nhìn ngắm chàng, toàn thân phát ra thần khí thâm sâu khó dò, lại quỷ dị không sao giải thích, nhẹ nhàng nói: "Yến huynh hiểu hay không cũng không quan trọng, quan trọng nhất là huynh đã đến. Đêm nay trong bọn ta chỉ có một người có thể sống xuống núi, đây chính là định mệnh."

Tâm linh của Yến Phi biến thành lấp lánh trong suốt. Mọi chuyện đã rõ ràng trở lại, bao gồm cả những hạt mưa bụi rơi xuống trên người, cho đến Hoàng Thiên chân khí của Tôn Ân đang vây chặt lấy chàng.

Chàng mỉm cười hỏi: "Chuyện này thật sự không thể tránh sao? Thiên Sư sao lại quá cố chấp như vậy? Đối với ta mà nói, mọi chuyện chỉ là vấn đề chọn lựa, bao gồm cả tiên môn trong đó."

Tôn Ân định thần ngắm nghía chàng, đột nhiên nói: "Thế giới này của bọn ta là một nơi kỳ dị vô cùng, vận khí số trời lại tựa như một cái bánh lớn. Nhìn cả lịch sử ra mà nói, có thời đại chia ra nhiều phần, có thời đại lại biến thành âm đạm tối tăm, tình huống trong đó vi diệu khó nói. Từ thời Xuân Thu Chiến Quốc, chư tử bách gia hưng khởi, Lão, Trang, Khổng, Mạnh nở rộ rực rỡ. Tần, Hán sau đó lại chỉ có thể trùng hưng hoặc diễn giải thêm ra, cũng không sao vượt qua tiền nhân! Tiên môn lại là số trời của số trời. Có thể hưởng được tiên duyên cố nhiên là phúc phận không bì được. Việc có thể phá không mà đi, lại không phải người nào cũng có phần. Huynh tin cũng được, không tin cũng được, ta và huynh chỉ có một người có thể tiến nhập Động thiên phúc địa, những cái khác đều là lời dư thừa."

Yến Phi nhíu mày hỏi: "Cho dù ngài có thể đánh bại được ta thì sao? Như vậy lại có thể luyện thành Phá toái hư không, đến được bờ bên kia sao?"

Tôn Ân hiện xuất vẻ cười quỷ dị, lập tức hỏi lại: "Sao huynh lại biết đến chiêu tối hậu trong thiên hạ đệ nhất kỳ thư 'Chiến Thần đồ lục' là 'Phá toái hư không' này?"

Yến Phi mỉm cười đáp: "Ai nói với ta tịnh không quan trọng. Thiên Sư nếu quyết ý phải đánh, thì Yến Phi ta chỉ có thể phụng bồi thôi."

Tôn Ân vui vẻ nói: "Nói gì thì huynh cũng đã tới, ta cũng không cần phải nóng nảy nhất thời. Khó mà có được cơ hội như vậy, trước tiên hãy để cho bọn ta nói chuyện vài câu, nếu không chỉ sợ sau này lại không có cơ hội."

Tôn Ân tuy có vẻ thân thiện thoải mái, nhưng Yến Phi lại biết rõ y đang toàn diện thi triển Hoàng Thiên đại pháp. Một luồng chân khí nóng bỏng tựa như sóng lớn của đại dương đánh thẳng tới, lại không có chỗ hở để tìm ra nhược điểm của mình. Chỉ cần tâm thần của Yến Phi chàng có chút sơ hở, thế công dời núi lấp biển của Tôn Ân sẽ đánh thẳng tới.

"Nhật Nguyệt Lệ Thiên đại pháp" của chàng lấy Tiên Môn kiếm quyết làm căn bản, cũng toàn lực thi triển để đối kháng với "Hoàng Thiên đại pháp" hợp thiên nhập địa của Tôn Ân, sinh mệnh đang ở trong tình huống hết sức dị thường.

Yến Phi lãnh đạm hỏi: "Thiên Sư có chuyện gì hay để nói ư?"

Tôn Ân hỏi: "Huynh đã nghe qua 'Tứ đại kỳ thư' chưa?"

Yến Phi hỏi lại: "'Chiến Thần đồ lục' phải chăng là một trong số đó?"

Tôn Ân gật đầu thừa nhận, sau đó nói: "Những quyển khác là 'Thiên Ma sách', 'Từ Hàng kiếm điển' và 'Trường Sinh quyết'. Ngoại trừ 'Từ Hàng kiếm điển' vẫn an nhiên được tôn thờ ở một thánh địa thần bí của Phật môn, ba bộ kỳ thư còn lại đều không biết kết cuộc ra sao. Bốn bộ kỳ thư này đều có một điểm giống nhau, là có quan hệ trực tiếp đến chuyện phá không mà đi, đại biểu cho ham muốn và truy cầu của con người đối với Động thiên phúc địa. Yến huynh minh bạch chưa? Trước chúng ta đã có vô số các bậc thánh hiền trí giả, suy nghĩ đủ cách, không sao tìm ra cách mở Tiên môn. Trong những người luyện võ mà nói, ta và huynh đã đích thân trải qua tình huống dị thường tiên môn khai mở, thật là phúc phận không bì được."

Yến Phi mỉm cười nói: "Ta minh bạch rồi!"

Tôn Ân ngạc nhiên hỏi: "Huynh minh bạch chuyện gì?"

Yến Phi lập tức đáp: "Ta minh bạch vì sao bắt buộc phải có trận chiến này, không thể tránh được."

"Keng!"

Điệp Luyện Hoa rời bao.

Vào thời khắc đó, mưa gió đầy trời tựa như toàn bộ tụ tập vào kiếm phong của Điệp Luyện Hoa.

437. Phiêu Miểu Chi Chiến

Tôn Ân hiện ra thần sắc ngạc nhiên, hiển nhiên chưa từng nghĩ tới Yến Phi có thể đơn độc sử dụng Thái Âm khí, không có chút Dương hỏa, tạo ra Âm thủy chí thuần chí tịnh, không có tạp chất gì khác.

Nên biết Âm Dương thuật có cái gọi là Thái Cực, tức là bất cứ vật gì, bất luận lớn nhỏ, đều là Thái Cực. Mà Thái Cực là do một âm một dương hợp thành, không có vật nào ngoại lệ.

Chẳng hạn như Hoàng Thiên đại pháp của Tôn Ân, cũng là do âm dương hợp thành. Thái Dương chân hỏa của lão cũng là một dương một âm, chỉ bất quá là 'dương trong dương', 'âm trong dương'. Chính vì như vậy, lão có thể đem 'âm trong dương' hóa thành 'âm trong âm'. Dưới tình huống bình thường, đây căn bản là chuyện không thể làm được.

Bởi vậy An Ngọc Tình tuy nhờ Động Cực đan nên luyện thành Thái Âm chi khí. Nhưng 'âm trong âm' của nàng vẫn hàm chứa 'dương trong âm', muốn luyện thành đối nghịch cực đoan 'dương trong dương' là chuyện không thể. Cũng như thủy và hỏa không thể cứ như vậy mà tồn tại cùng lúc, bổ túc thêm bớt, tăng thêm uy thế đối phương, cùng chung phát huy diệu dụng. Chỉ có âm không cũng không được. Muốn luyện thành khí Thái Âm thuần âm không có dương, thì khó lại càng khó, chưa nói đến đồng thời lại có cả thuần âm, thuần dương chi khí.

Từ góc độ đó mà nhìn, "Nhật Nguyệt Lệ Thiên đại pháp" ngày nay của Yến Phi, đúng là tuyệt học từ cổ chí kim chưa từng có.

Mục tiêu của Tôn Ân lại là muốn đem 'âm trong dương' của "Hoàng Thiên đại pháp", mượn Yến Phi để trở thành 'âm trong âm'. Yến Phi chính là Động Cực đan của lão. Sau khi uống xong lão sẽ biến thành một Yến Phi khác, có thể thi triển chiêu số chung cuộc "Phá toái hư không", khai mở tiên môn, qua bờ bên kia.

Lão ngạc nhiên là vì vậy, ngoài việc Yến Phi không giống như trận quyết chiến thứ nhất, âm dương đều thay đổi. Còn vì đặc tính của Thái Âm chân khí, vào lúc không khí rét lạnh như hôm nay, thì uy lực lại càng mạnh lên. Tựa như đang đứng trên đồng lửa, mà Yến Phi lại có thể lấy hết lửa để dùng riêng cho mình, khiến kiếm khí có uy lực có thể bề gãy được tất cả mọi thứ.

Về thiên thời, địa lợi, nhân hòa, lão đã mất đi thiên thời, mà trên hai mặt kia, lão cũng không chiếm được tiện nghi.

Muốn đánh bại Yến Phi, Tôn Ân tự biết có thể nắm chắc được cả mười phần. Vấn đề nằm ở chỗ nếu như thật sự giết chết Yến Phi, mộng tưởng tiên môn của lão coi như chấm dứt. Những năm còn lại của cuộc đời chỉ có thể tiếc nuối Động thiên phúc địa mà thở dài, cố sống cho hết kiếp.

Chỗ khó khăn của Tôn Ân là muốn chiếm đoạt thượng phong, khống chế cục diện, xỏ mũi Yến Phi, khiến Thái Âm chân khí của Yến Phi không có chỗ tiết ra. Thái Dương chân khí lại từ từ tổn hao đến một giọt cũng không còn. Sau đó lão có thể thi triển chiêu số linh ngộ từ tiên môn "Hoàng Thiên vô cực", ép Yến Phi độ công lực. Cuối cùng sẽ đem Thái Âm chân khí của Yến Phi hấp thụ hoàn toàn, liền có thể đại công cáo thành, hoàn thành chuyện không thể làm được.

Nhưng nếu Yến Phi chỉ dùng thuần âm chi khí kháng cự với mình, cái bị hao tổn chính là Thái Âm chi khí của Yến Phi. Khí âm của Yến Phi càng yếu, đối với đại kế của lão lại càng bất lợi. Lão làm sao mà không kinh ngạc cho được.

Có phải Yến Phi đã nhìn ra ý đồ của lão không?

Tôn Ân như thiểm điện bay ra, nắm tay đâm tới trước.

Mưa bụi gió rét trong khuôn viên hơn mười trượng, theo Điệp Luyện Hoa rời bao mà ra, với tốc độ kinh người tụ tập vào kiếm phong phát ra từ kiếm khí, đã đột phá được giới hạn cuối cùng của con người của một tôn sư về kiếm thuật, biến thành khí chí âm chí hàn, thật sự đã có được lực lượng đáng sợ mà không có ai có thể chống lại.

Nhưng vào thời khắc Tôn Ân nhích người khỏi chỗ đang đứng, Yến Phi lại cảm thấy nguyên cả thiên địa trên cao tựa như bị Tôn Ân kéo đi. Tôn Ân không còn là Tôn Ân, mà bản thân lại chính là thiên địa, cũng tựa như thiên địa tuy không ngừng chuyển hóa, lại không phải là không có tận cùng.

Đây chính là đỉnh cao nhất của Hoàng Thiên đại pháp. Hoàng Thiên đại pháp của Lữ Tuần so ra chỉ như đứa bé mới học bò.

Thủ chưởng của Tôn Ân to dần về phía trước, biến thành một kích che trời phủ đất.

Yến Phi hiểu rõ cái mắt phàm thấy được chỉ là một loại ảo giác, nhưng vẫn bị tinh - khí - thần rộng lớn của Tôn Ân hút vào, không sao phá mê trở về hiện thực, cũng không sao biến chiêu hóa giải. Tựa như chàng bị thủ đạo của Tôn Ân một chiêu chém ngay vào chỗ mạnh mẽ nhất của Điệp Luyện Hoa.

Không có đến một tiếng động của kinh khí giao kích, cũng không có tình huống bình thường vẫn xảy ra khi kinh khí giao nhau. Lúc kiếm phong bị Tôn Ân chém trúng, kiếm kinh như muối đổ biển, biến thành vô ảnh vô tung.

Yến Phi tỉnh ngộ lại, vào sát na đó đã hiểu rõ thế nào là Hoàng Thiên đại pháp, nhưng cũng đã đánh mất tiên cơ.

Đó chính là cảm giác cực hư cực vô, khắp người tràn đầy khí lực lại không chỗ phát tiết, khiến Yến Phi khó chịu đến cực điểm. Chàng lại không có chọn lựa nào khác phải đem Dương hỏa thay thế Âm thủy, đồng thời lùi nhanh ra sau. Điệp Luyện Hoa dùng Thái Dương chân khí vẽ ra từng vòng từng vòng kiếm khí, bày ra một trận tràn đầy dương kinh.

Đúng như dự liệu, Tôn Ân cười một tràng dài, Hoàng Thiên đại pháp từ không biến thành có, nhất thời trong khuôn viên mười trượng, nước dữ nóng bỏng mù mịt từ bốn phương tám hướng đổ về hướng Yến Phi. Bản thân lão lại đem song thủ hóa thành vô số chưởng ảnh, mỗi một chưởng đều chuẩn xác đánh vào vòng tròn kiếm khí Yến Phi vẽ ra, phá vỡ độc môn của Yến Phi.

Yến Phi vội lùi lại, Tôn Ân bám sát theo sau như hình với bóng, không cho chàng đến một cơ hội để thở.

Yến Phi hiểu rõ trong lòng, mấu chốt của sinh tử thắng bại nằm ở giờ phút này. Cao thủ ở đẳng cấp hai người đối diện giao phong, thắng bại chỉ trong một chiêu, một khi đã rơi vào thế hạ phong, sẽ mất đi khả năng phản kích, đến chết mới thôi.

Đáng lo hơn nữa là nếu dùng dương khí chống dương khí, chàng căn bản không phải là đối thủ của Tôn Ân. Như vậy cũng như dùng sở đoản của mình chống với sở trường của địch, đã mất đi công năng ảo diệu của Thái Âm chân khí có thiên tính khắc chế với Thái Dương khí.

Giờ phút quan hệ đến thắng bại chính là lúc này. Đi sai một nước, ra sai một chiêu, sẽ khiến chàng thua đi trận này.

Cách duy nhất có thể chuyển bại thành thắng, chỉ có thi triển kiếm pháp Tôn Ân nằm mộng cũng không nghĩ tới - Tiên Môn kiếm quyết.

Yến Phi lúc này đã lùi đến ven núi. Nếu lùi thêm một bước nữa, sẽ rơi xuống từ đỉnh núi cao chót vót, liền mang Thoái Âm phù hóa thành Tiên Dương hỏa, vạch ra một vòng kiếm khí cuối cùng.

Thái Âm chân khí bày ra một màn kiếm khí đầy đủ.

Âm khí, dương khí vốn đều có những đặc tính của bản thân không thể thay đổi.

Dương chủ tiến, âm chủ thoái. Dương khí tiến nhanh thoái nhanh, âm khí lại là tiến chậm thoái chậm. Bởi vậy chiêu này của Yến Phi đem kỳ chiêu "Tiên Tung sạ hiện" của Tiên Môn kiếm quyết dung nhập với Nhật Nguyệt Lệ Thiên kiếm pháp. Chàng bắt buộc phải lợi dụng đặc tính âm dương bất đồng, trước tiên bày ra kiếm khí hình thành bởi khí thuần âm, rồi mới có thể dùng khí thuần dương, điềm nhiên dẫn dắt Tiên Môn kiếm khí sinh ra ở chỗ âm dương kích động.

Nói cách khác, nếu như chàng dùng Thái Âm chân khí xuất ra kiếm kinh, Tôn Ân tuyệt sẽ không như hiện tại thấy chiêu phá chiêu, coi thường đối thủ.

Chưởng đạo của Tôn Ân xuyên qua vòng tròn hồ điệp cuối cùng này của chàng đánh tới, khiến người nhìn thấy mê mẩn tâm thần. Căn bản không sao nhìn ra lão xuyên qua vòng tròn cuối cùng chính là tả chưởng lại đổi thành hữu chưởng. Lấy chiêu thức mà nói, Tôn Ân thật đã đến cảnh giới xuất thần nhập hóa, đăng phong tạo cực.

Yến Phi lại lấy Tiên Dương hỏa biến thành Thoái Âm phù. Thái Dương chân khí thông qua kiếm phong bắn ra, đánh thẳng tới thủ chưởng của Tôn Ân đang xuyên qua lớp cuối cùng của Thái Âm chân khí, thu hút sự chú ý của Yến Phi.

”Đừng!”

Điện quang kinh tâm động phách, lóe lên ở giữa kiếm phong và chưởng phong. Yến Phi toàn thân chấn động, mắt mũi miệng đều rỉ máu, nhưng hai chân lại trụ vững, không rơi xuống núi.

Tôn Ân lại như điều đứt dây bay ra đằng sau, lộn hai vòng liên tục trên không, hạ xuống bìa núi bên kia.

Mọi chuyện liền tựa như chưa có chuyện gì xảy ra. Chỉ có người trong cuộc mới biết rằng, vừa mới xảy ra một trận long tranh hổ đấu kịch liệt, phẳng phất như tới trước Quỷ Môn quan rồi trở về, chỉ sai một bước là đã đi vào rồi.

Mục quang hai người giao nhau.

Chân khí trong người Yến Phi nhộn nhạo không ngừng, lực phủ ngũ tạng đảo lộn hết sức khó chịu. Hai cô Thái Âm, Thái Dương chân khí kích động xung đột trong kinh mạch, vì vậy không sao thừa thế truy kích, không biết Tôn Ân có thể chống được bao nhiêu chiêu Tiên Môn quyết.

Tôn Ân cũng nhất thời không nói nên lời.

Sau hồi lâu, Tôn Ân trầm giọng nói: ”Ta thật sự không nghĩ tới, ngươi lại luyện thành Tiểu tam hợp.”

Yến Phi lấy tay lau đi vết máu nơi miệng, Diệp Luyện Hoa trong tay phải chỉ xuống đất, nhẹ nhàng hỏi: ”Tiểu Tam Hợp là cái gì?”

Tôn Ân thần sắc bình tĩnh đáp: ”Thiên, địa, tâm hợp lại thành Đại tam hợp. Ngươi có thể dùng kiếm pháp diễn lại cảnh tam bội hợp nhất, nhưng uy lực vẫn chưa đủ để phá mở hư không, đó là Tiểu tam hợp.”

Trực giác Yến Phi cảm ứng được Tôn Ân ngoài mặt dường như không có gì thay đổi thực ra đã thụ thương, nhưng so với vết thương của mình lại nhẹ hơn nhiều. Phát hiện này khiến chàng chấn động trong lòng, bởi vì sau khi tự ngộ ra ”Tiên Môn kiếm quyết”, đây là lần đầu chàng thi triển chiêu này, mà đối thủ vẫn có thể chiếm được tiện nghi. Từ đó mà xét, Hoàng Thiên đại pháp của Tôn Ân ở thời điểm trước mắt này, thật sự cao hơn ”Tiên Môn kiếm quyết” của Yến Phi.

Sao lại như vậy? Chẳng lẽ ”Phá toái hư không” tịnh không phải là chiêu số chung cuộc? Hay là ”Tiểu tam hợp” của chàng vẫn chưa thành công? Chân khí của Tôn Ân lại bắt đầu vây chặt lấy chàng. Dưới sự phong tỏa của trường khí cơ thể, đối thủ lại là Tôn Ân, chàng muốn chạy cũng chạy không được, chỉ có tận hết khả năng, đả bại cường địch này.

”Tốt! tốt! tốt!”

Tôn Ân nói liền ba tiếng tốt, sau đó hai tay giơ cao lên, quần áo vốn phất phơ theo gió đứng im trở lại. Mà lão lại tựa như trở thành trung tâm của một trận cuồng phong, đem toàn bộ đỉnh núi đặt dưới uy lực vây phủ của gió bão do lão phát động.

Quang cảnh thiên địa tĩnh lặng trong một sát na, sau đó xung quanh chỗ Yến Phi đứng cuồng phong bắt đầu cất lên, mưa gió theo kinh khí hình thành hết vòng xoáy này đến vòng xoáy khác, tựa như toàn thể vật chất hóa thành binh đao cắt người, ngắn gọn mà đầy lực đạo, càng thổi càng mạnh, đột ngột công tới Yến Phi.

Nhất thời, mưa gió trên trời theo sự dẫn dắt của kinh khí của Tôn Ân, bay lộn cuồng loạn, hình dạng cảnh vật trên núi biến thành mơ hồ không rõ. Chỗ đất nơi Yến Phi đứng cũng tựa như biến thành phù sa đầm lầy không còn đứng vững được. Loại cảm giác này, nếu không phải đích thân trải qua, cũng sẽ không tin trong thiên hạ lại có chiêu thức uy lực như vậy. Công pháp đáng sợ tựa như không bao giờ dứt, vô cùng vô tận.

So với Tôn Ân, khí công của Ma môn tiền bối cao thủ Vệ Nga chỉ là đồ chơi của trẻ con.

Đây là chuyện không thể.

Biểu hiện về công lực của Tôn Ân đã hoàn toàn đột phá cực hạn của sức người cũng như của bất cứ tông sư võ học nào, cao thâm khó lường.

Bất quá sự thật nằm ở trước mắt, cũng như chàng từ tam bội hợp nhất lĩnh ngộ được "Tiên Môn quyết", Tôn Ân cũng từ đó đạt được lợi ích lớn, đem Hoàng Thiên đại pháp tới tầng lớp chí cao vô thượng.

Mỗi lần cơn lốc kinh khí quét ngang qua người, thì chân khí hộ thể của Yến Phi lại tổn hao đi một chút. Mà cơn này vừa qua thì cơn khác lại tới, nối nhau kéo lại, thậm chí có lúc hai, ba cơn lốc xoáy đánh tới người cùng một lúc, làm hao tổn của Yến Phi càng lớn.

Hoàng Thiên đại pháp của Tôn Ân mang lại loại cảm giác kinh người tựa như đem cuồng bạo của thiên địa vũ trụ tập trung hết vào nơi đây, khiến Yến Phi sinh ra cảm giác hoàn toàn bị cắt đứt liên lạc với thế giới bên ngoài, tuyệt đối cô lập, bị biển khí nhận chìm. Chỉ cần chàng chống đỡ không nổi, sẽ tựa như món đồ chơi dễ mặc kinh khí của Tôn Ân sắp đặt, mất đi khả năng tự chủ.

Tôn Ân lúc này, trong mắt chàng đã biến thành một người khổng lồ có thể khống chế thiên địa, mà chàng lại sinh ra cảm giác chán nản, thấy mình tầm thường và không biết tự lượng. Kinh khí cuồng nộ từ bốn phương tám hướng đánh tới, găm thét gặt dữ.

Lực lượng của đối phương tựa như dùng không bao giờ hết, mà của mình thì lại không ngừng hao tổn. Cái cảm giác đáng sợ người tăng mình giảm này, tạo thành một áp lực rất khó kháng cự.

Lập tức, chàng biết rằng mình lại rơi vào thế hạ phong, mà Tôn Ân đang bức chàng phải phản kích trong thế yếu kém cực độ.

Chàng làm sao mới có thể cân bằng lại đây? Điệp Luyến Hoa chỉ thẳng vào đối thủ.

Yến Phi thần sắc bình tĩnh, phẳng phất tựa như một đỉnh núi đứng thẳng mặc cho mưa gió đập vùi vẫn không di động một phân nào. Song mục chàng đột nhiên cực thịnh, y phục toàn thân tung lên phần phật, cộng thêm những vết máu rỉ ra từ mắt, tai, mũi, miệng vẫn còn chưa khô, hình thành tình cảnh quỷ dị đến cực điểm.

Dưới áp lực của Tôn Ân, Yến Phi buộc phải thi triển toàn bộ công phu thật sự quyết một trận sinh tử. Dưới tình huống quyết đấu như vậy, kế mưu thủ đoạn gì cũng không dùng được.

Luôn cả Tôn Ân cũng không hiểu, chiêu phản kích chàng đang chuẩn bị thi triển thật ra là bị Tôn Ân ép phải làm. Chàng cũng chưa từng thử qua xem có làm được không, chỉ biết rằng chỉ có chiêu này mới có thể phá đi công pháp mà sức người không sao kháng cự lại của Tôn Ân, không thành công thì cũng thành nhân, không còn lối thoát nào khác.

Thái Dương chân hỏa liên miên bất tuyệt đổ vào chỗ Điệp Luyến Hoa đang chỉ tới Tôn Ân, tả thủ từ từ nâng lên, chưởng tâm hướng ra ngoài, khi Điệp Luyến Hoa đã lấy đủ năng lượng sẵn sàng bùng nổ, Yến Phi ung dung hỏi: "Không biết chiêu pháp của Thiên Sư có tên gọi là gì?"

Song mục Tôn Ân hung bạo, cười dài đáp: "Lại nói cho người biết à? Chiêu này trong tuyệt học Hoàng Thiên đại pháp của bản nhân kêu là 'Hoàng Thiên vô cực'. Nó cũng như 'Tiểu tam hợp' của người đã vượt lên trên phạm trù vô học bình thường, người thường không thể kháng cự lại."

Yến Phi mỉm cười hỏi: "Tiểu tam hợp lại như vậy sao?"

Vừa nói xong, tả chưởng đẩy ra.

Với nhãn quan kiến thức của Tôn Ân, nhất thời cũng không hiểu rõ huyền ảo trong chưởng của Yến Phi.

Chưởng này của Yến Phi vốn không những vô thanh vô tức, lại không trực tiếp công tới Tôn Ân. Ngược lại đánh tới chỗ trống phía bên trái chỗ Tôn Ân đứng, bề ngoài xem như không có tí gì kinh lực, nhưng lại kéo lui được trường khí của Tôn Ân đang vây quanh Yến Phi. Tất cả đều đi theo một chưởng cực kỳ hư vô này của Yến Phi, di chuyển đến bên trái của Tôn Ân.

Yến Phi cảm thấy hồn thân hợp nhất, biết rằng thành công hay thất bại là ở giờ phút này. Chàng nhanh như chớp đảo ngược dòng khí, nhân kiếm hợp nhất đâm tới Tôn Ân.

Tôn Ân thở dài: "Người muốn tìm chết?"

Song thủ giơ lên cao hợp lại, chưởng tâm hướng vào nhau, một cỗ khí kinh lập tức sinh ra giữa hai bàn tay, hướng tới Yến Phi đang bay tới bắn ra.

Yến Phi cười dài nói: "Thiên Sư trúng kế rồi!"

Đột nhiên xoay người lại, hóa ra là muốn chịu một chiêu của Tôn Ân, kinh khí phát ra từ mũi Điện Luyện Hoa, Thái Dương chân hỏa như hồng thủy sau khi tích tụ bạo phát, bay tới chỗ hư không bên trái Tôn Ân.

"Bùng!"

Sau khi Yến Phi chịu một kích của Tôn Ân, như biến thành con quay bay ngược trở lại.

Cùng lúc đó, phía bên trái của Tôn Ân bị sấm chớp loàn ngoằn như rễ cây đánh tới. Tôn Ân không kịp đề phòng bị sấm sét đột ngột đánh trúng người loạng choạng, chúi xiu nữa đã té xuống đất, hết sức rối loạn. Đương nhiên lão cũng không sao thừa thế truy kích Yến Phi.

Khi vắng đến cách triền núi khoảng một trượng, Yến Phi đã bắt đầu quay chậm lại, đến ven núi thì ngừng hẳn. Vừa mới ngừng chân, chàng đã mở miệng phun ra máu tươi, hiển nhiên đã bị nội thương nghiêm trọng.

Tôn Ân cuối cùng cũng đã ngừng, lại phải bước ngang một bước mới ngừng hẳn được, mở miệng phun ra một ngụm nhỏ máu tươi, nét mặt nhợt nhạt, nhìn sang Yến Phi. Trên mặt lão hiện lên thần sắc không thể tin được.

Khuôn mặt tuần tú của Yến Phi đã mất hết sắc hồng, cũng cảm thấy thật khó tin, Tôn Ân lại có thể dưới tình huống trực tiếp bị Tiên Môn kiếm quyết đánh trúng, vẫn chỉ là phun ra một ngụm máu nhỏ, thương thế của lão còn nhẹ hơn của mình.

Chuyện này thật không thể nào.

Vấn đề nằm ở chỗ nào? Chí âm chí dương đánh vào nhau sẽ sinh ra lực lượng của Tiểu tam hợp. Hoàng Thiên Đại Pháp lấy Thái Dương chân hỏa làm chủ của Tôn Ân tuyệt đối không thể kháng cự lại được.

Tôn Ân đã dời đến phía bên phải của Yến Phi, đang trừng trừng nhìn Yến Phi với ánh mắt kỳ quái nói: "Ba chục năm nay, lần đầu tiên lại có người khiến cho Tôn Ân ta thọ nội thương không nhẹ, dám hỏi Yến huynh có còn lực tái chiến không?"

Yến Phi cố gắng hết sức không để ý đến thương thế trong kinh mạch, thở dài nói: "Nếu Tôn thiên sư vẫn không muốn ngừng lại, Yến Phi ta chỉ có thể xả mệnh bồi quân tử. Bất quá giao phong lại chắc sẽ đưa đến chết chóc, chỉ sợ đó không phải là cái Thiên Sư muốn?"

Tôn Ân gật đầu nói: "Huynh có thể thi triển Tiểu tam hợp được như vậy, thật là nằm ngoài dự liệu của ta."

Lại cười nói: "Huynh đúng là người thông minh toàn diện, có đại trí tuệ, khám phá ra nguyên nhân phía sau trận quyết chiến của huynh và bản nhân. Lần này coi như huynh đã miễn cưỡng qua được ải, nhưng trận tới lại là chuyện khác. Nếu như huynh vẫn chỉ giới hạn trong công phu của Tiểu tam hợp, khẳng định sẽ thua thê thảm."

Yến Phi hỏi: "Thiên Sư có phải là muốn hẹn tái chiến?"

Tôn Ân đáp: "Bất luận huynh trốn đến chân trời góc biển nào, ta vẫn có biện pháp tìm ra huynh, về mặt này huynh chắc cũng đã rõ."

Yến Phi lãnh đạm nói: "Ta chưa từng nghĩ tới bỏ trốn. Đúng như Thiên Sư nói, trong bọn ta chỉ có một người có thể phá không mà đi, không phải người thì là ta. Trong mắt của Thiên Sư, Yến Phi ta là chìa khóa cho Thiên Sư có thể luyện thành 'Phá toái hư không', nhưng không biết Thiên Sư có biết rằng, người hiện tại cũng đã biến thành nhân tố quyết định giúp ta luyện thành 'Đại tam hợp'. Hay là như vậy, ngày này năm sau, bọn ta gặp lại nơi đây, quyết một trận tranh hùng thì sao?"

Tôn Ân ngửa mặt lên trời, cười nói: "Tốt! Vậy thì nhất ngôn vi định."

Nói xong tung người lên bỏ đi xuống triền núi bên phải, biến mất không thấy đâu.

Yến Phi toàn thân kịch chấn, té bệt xuống đất, lại phun ra thêm một ngụm máu nữa.

438. Thâm Nhập Địch Cảnh

Chỗ bọn họ đang ở là vùng đồi núi trập trùng ở phía tây nam của bắc Dĩnh khấu. Càng đến gần bắc Dĩnh khấu, địa thế càng bằng phẳng lại. Lúc này bọn họ đã đến chỗ tận cùng của vùng đồi núi, rừng núi khắp nơi đều có tuyết bao phủ. Nếu không phải là hoa tuyết đang rơi, lại vào lúc trời tối, sẽ rất dễ bị bại lộ hành tung.

Cao Ngạn kề sát tai nàng nói: "Nguyên vùng đất rộng lớn bấy, tám dặm ngoài kia vốn là vùng thảo nguyên rộng lớn rất dễ ẩn nấp, hiện tại lại biến thành một vùng tuyết phủ kéo dài đến tận chân trời. Ở giữa chỉ còn có một cây cỏ thụ đang run rẩy chống chọi với giá lạnh."

Doãn Thanh Nhã nhíu mày thắc mắc: "Không cần phải nói quá, cây sao lại có thể như người mà lạnh phát run được?"

Cao Ngạn cười nói: "Khi nàng đang một mình nơi hoang dã buồn rầu đến phát điên, đến cả gốc cây cọng cỏ nàng cũng sẽ coi như con người. Như thế rừng núi hoang sơ mới biến thành thú vị được. Ài! Ở Biên Hoang bất luận là thú vật, cây cỏ hoa lá, cho đến rừng cao núi sâu, đều là bằng hữu của Cao Ngạn ta, còn có sơn thần thổ địa bảo vệ ta. Chỉ cần lúc nàng đi ngủ dựa sát vào ta, nhất định có thể lấy được chút phúc khí của ta."

Doãn Thanh Nhã không vui nói: "Nói tới nói lui, quay đi quay lại, cuối cùng cũng là mấy lời đó. Bớt phí lời có được không? Trước khi trời sáng bọn ta phải đến được Quan Sát đài, nếu không khẳng định sẽ chết rất thảm."

Cao Ngạn nói: "Tất cả những lộ tuyến đến Quan Sát đài, đều bị tuyết phủ không có chỗ ẩn nấp, rất dễ bị địch nhân phát hiện. Chỉ cần đối phương thiết lập một trạm canh trong rừng cây bên cạnh, bất cứ người nào nghĩ đến chuyện vượt qua đồng tuyết cũng đều không có chỗ tàng hình. Bởi vậy lộ tuyến này rất nguy hiểm."

Doãn Thanh Nhã hỏi: "Tự nhiên sao bây giờ ngươi lại ngốc như vậy? Còn không nhanh đi đến lộ tuyến an toàn nhất, bọn ta đâu có còn nhiều thời gian hả?"

Cao Ngạn đã tính hết mọi chuyện đáp: "Trong số địch nhân làm ta lo lắng nhất chỉ có một người là Hường Vũ Điền. Nếu như quả thật là y đang đứng một bên chờ bọn ta, khẳng định mạng bọn ta đã chấm dứt."

Doãn Thanh Nhã nói: "Xem bộ dạng của ngươi, khẳng định y không có ở bên đồng tuyết này."

Cao Ngạn gật đầu nói: "Khẳng định là như vậy. Bởi vì Hường Vũ Điền là một gã thông minh, mà người thông minh đương nhiên không nghĩ đến biện pháp ngu dốt như vậy. Nếu như ta không có đoán sai, bởi vì lão Hường lòng sục khắp bờ tây Dĩnh Thủy không kiếm ra bọn ta, sẽ cho là bọn ta đã trốn sang bờ Đông hoặc là đã trốn đến vùng đầm lầy của Vu Nữ khấu nguyên. Y không biết Cao Ngạn ta can đảm trèo trời, vẫn còn ở lại bờ Tây."

Doãn Thanh Nhã nói: "Lời của ngươi nói cũng hợp tình hợp lý. Ta cũng tin rằng Hường Vũ Điền không ở vùng phụ cận, nhưng làm sao vượt qua được vùng đồng tuyết này mà không bị địch nhân phát giác?"

Cao Ngạn ngồi dậy, cười nói: "Cái đó phải dựa vào xe đi trên tuyết đặc chế của bọn ta!"

Doãn Thanh Nha theo y ngồi dậy, ngạc nhiên hỏi: "Xe tuyết?"

Cao Ngạn nói: "Bọn ta trước tiên lợi dụng sự tiện lợi của Phi Ngoa, thâm nhập vào đồng tuyết. Đến chỗ cách khu rừng cây bên cạnh được trên dặm, sẽ tháo hai đôi Phi Ngoa ra, lại lấy chân tay ta làm thành khung, Phi Ngoa biến thành bánh xe, sẽ có xe kéo chở hai người bọn ta qua vùng đồng tuyết. Như vậy có thể đi qua vùng rừng tuyết mà thân bất tri quỵ bất giác."

Doãn Thanh Nhã vui vẻ nói: "Tiểu tử ngươi vốn khôn lanh tình quái, nghĩ ra những cách quái quỷ."

Lại hoài nghi hỏi: "Ngươi đã thử qua chưa? Xe kiểu này thật sự có thể chạy trên tuyết không?"

Cao Ngạn đáp: "Đương nhiên đã thử qua! Đó chính là nguyên nhân ta muốn làm hai cặp Phi Ngoa. Ta ở dưới nàng ở trên, chỉ cần đem tay biến thành mái chèo, coi tuyết như nước, có thể giống như thuyền trôi trên biển tuyết, nhanh chóng thuận tiện. Bởi vì Bách bảo bào của bọn ta phủ đầy tuyết, cộng thêm tuần

binh của địch nhân thân mỗi mắt mờ, ở trong cảnh đầy trời gió tuyết, chắc chắn cho dù bọn ta có đi ngang qua trước mặt, địch nhân vẫn u mê không biết.”

Doãn Thanh Nhã hỏi: ”Nhưng ta không muốn đem cả thân mình nằm phục lên người người?”

Cao Ngạn cười nói: ”Vợ chồng già, còn có cái gì để mà cãi nhau?”

Doãn Thanh Nhã kéo tay gã ra, cắn một cái để dấu lại trên tay, lúc gã nhăn mặt đau đớn, còn hung dữ nói: ”Muốn chiếm tiện nghi với ta hả? Đây là cái giá phải trả trước đó. Nếu như ta phát giác không có địch nhân bên cạnh, ta sẽ đòi người cho coi.”

Cao Ngạn đem tay bên kia duỗi ra trước mặt Doãn Thanh Nhã nói: ”Cẩn nữa đi, ta nguyện trả giá thật đắt, để chiếm thật nhiều tiện nghi.”

Doãn Thanh Nhã phì ra cười nói: ”Tiểu tử chết bầm!”

Cao Ngạn đưa miệng lại gần tai nàng hỏi: ”Âu yếm chút nha?”

Khuôn mặt kiều diễm của Doãn Thanh Nhã đỏ bừng lên, hung hăng liếc gã một cái, nhảy lên, nói: ”Bọn ta đi thôi!”

Yến Phi đứng dậy trên Phiêu Miểu phong, đưa mắt nhìn lướt qua những ngọn núi cao thấp xa gần phủ phục dưới chân, trong lòng vui vẻ.

Mệnh mang mưa bụi rơi xuống không ngừng.

Trải qua gần hai canh giờ vận công trị liệu, chàng đã miễn cưỡng áp hạ được thương thế, nhưng muốn hoàn toàn thuyên giảm, ít nhất cũng cần phải mười ngày công phu.

Lực sát thương của Hoàng Thiên đại pháp của Tôn Ân đã vượt xa trên ba đại cao thủ của Ma môn. Đối với chàng đã tạo thành một tổn hại nghiêm trọng, khiến cho kinh mạch của chàng bị thương. Nếu không phải trên người chàng có đủ tiên thiên kỳ công chí thuần chí tịnh, chỉ sợ vĩnh viễn không thể nào hồi phục lại hoàn toàn.

Từ đó mà xét, lực lượng của Tôn Ân thật sự có thể ”sát tử” chàng, hoặc có thể nói là có đủ sức để phá hủy nhục thể của chàng, khiến chàng biến thành du hồn cô tịch vĩnh viễn luẩn quẩn trong thế gian.

Cho dù chàng thật sự là người sống mãi không chết được, hồi tưởng lại tình cảnh vừa mới xảy ra, cũng có cảm giác kinh sợ, phải lau mồ hôi lạnh vì vừa mới thoát chết.

Chàng có thể bình yên vượt qua trận chiến này, tạo thành cục diện lưỡng bại câu thương, khiến Tôn Ân không thành công phải thoái lui, đương nhiên là nhờ vào thực lực và bản lĩnh. Nhưng càng quan trọng hơn chính là đi trước một bước khám phá ra ý đồ của Tôn Ân. Mà chàng có thể nắm vững được tình huống của Tôn Ân là vì chàng hiểu rõ lão.

Đối với Tôn Ân mà nói, chỉ có tiên môn mới có đủ ý nghĩa, bởi vậy lão muốn cùng chàng quyết chiến, khẳng định có quan hệ trực tiếp đến tiên môn, đó là có thể luyện thành ”Phá toái hư không” hay không.

Yến Phi thăm thở dài, nếu như mục đích của Tôn Ân chỉ là muốn giết chàng, chỉ sợ chàng đã trở thành toi mạng trên Phiêu Miểu phong này. Hoàng Thiên đại pháp của Tôn Ân khẳng định cao hơn chàng, may mắn là trong lòng lão có ý đồ riêng.

Giả sử như ngày này năm sau, chàng không thể khám phá ra pháp môn đánh bại Tôn Ân, khoan nói cái gì mang mỹ nhân tiến nhập Động thiên phúc địa, chàng sẽ ”chết” rất thảm.

Yến Phi lắc lắc đầu, không nhin được cười lên, bỏ đi xuống núi.

Cao Ngạn và Doãn Thanh Nhã đang trượt trong rừng tuyết, cảm thấy hết sức tiêu dao thoải mái.

Bọn họ cuối cùng cũng vượt qua vòng canh gác cuối cùng của địch nhân, thâm nhập đất địch. Rừng tuyết này kéo dài bất tận, ngang dọc rộng đến mấy chục dặm, bao trùm luôn cả khu vực rộng lớn giữa bờ tây Dĩnh Thủy và bờ nam Tứ Thủy, cũng là lá chắn tốt nhất để trình sát địch nhân.

Vụ buôn bán này có thể nói là Cao Ngạn đã thắng cá. Đánh cược là Hướng Vũ Điền đã đến bờ đông Dĩnh Thủy, tiền đặt cược lại là sinh mạng của bọn họ. Cách ẩn nấp của Cao Ngạn có thể dễ dàng che mắt tuần binh của Yên nhân, nhưng tuyệt đối không gạt được người cao minh cỡ Hướng Vũ Điền.

Đột nhiên Cao Ngạn ngừng lại, rồi tung người lại một cây đại thụ gần đó, dán tai vào thân cây.

Doãn Thanh Nhã đến bên cạnh người, lại không dám làm phiền gã.

Sau hồi lâu, Cao Ngạn dời đầu khỏi thân cây, nói: "Có số lớn địch nhân đang từ mặt bắc chạy bộ tới đây."

Doãn Thanh Nhã kinh ngạc thốt: "Sao còn chưa chạy mau!"

Cao Ngạn đáp: "Bỏ chạy ở bất cứ hướng nào cũng nguy hiểm như nhau, địch nhân tinh thông thuật truy tung..."

Doãn Thanh Nhã cắt lời y hỏi: "Bọn ta ẩn núp trên cây thì sao?"

Cao Ngạn đáp: "Đó tuyệt đối không phải là biện pháp. Đầu đầu nhất là trước khi trời sáng bọn ta phải chạy tới được Quan Sát đài. Nếu không để mặt trời lên cao đến đầu ngọn sào, tuyết lại ngừng rơi, địch nhân thả ra liên ứng ác khuyển, bọn ta càng khó trốn thoát."

Doãn Thanh Nhã gần như muốn khóc: "Phải làm sao đây?"

Cao Ngạn bình tĩnh một cách kỳ lạ, đột nhiên nói: "Xuất giá tòng phu, đi theo ta!"

Doãn Thanh Nhã có chút không biết nên cười hay khóc. Chỉ là không có tâm tình để tranh cãi với gã, vội theo gã đi quanh co khúc khuỷu trong rừng. Hồi lâu sau đã đến cạnh một ngọn đồi nhỏ nhô lên trong rừng, cây cối ở chỗ này hết sức rậm rạp, một dòng suối quần quanh ngọn đồi chảy qua vùng đất thấp xung quanh, cạnh bờ sỏi đá lởm chởm.

Cao Ngạn nói: "Cởi Bách bảo bào ra đi, ngàn vạn lần chớ có làm tuyết trên áo rơi xuống."

Doãn Thanh Nhã bắt đầu hiểu một chút về cái trò Cao Ngạn muốn chơi, liền vội theo lời gã cẩn thận cởi Bách bảo bào xuống, lộ xuất kinh trang màu xanh và thân hình thanh tú kiều diễm.

Cao Ngạn đang chăm chú quan sát từng cụm đá một bên dòng suối, lựa chọn mục tiêu, lúc mục quang của gã dời đến chỗ Doãn Thanh Nhã, lập tức sáng cả lên, trầm trồ: "Nhã nhi thật là đẹp!"

Doãn Thanh Nhã giận dữ nói: "Chết đến nơi rồi mà vẫn không chừa cái tính đó."

Cao Ngạn nắm lấy bàn tay mềm mại của nàng, kéo thẳng đến một đồng loạn thạch bên bờ suối, cười nói: "Bọn ta giả làm đá tảng thì sao? Tảng đá này nếu không gọi là Nhân Duyên thạch thì cũng phải là Phu Thê thạch."

Doãn Thanh Nhã lo lắng nói: "Nếu để Yên nhân đứng trên tảng đá này, bọn ta còn giữ được mạng sao?"

Cao Ngạn đáp: "Kỹ xảo là ở chỗ đó. Hòn đá này của bọn ta nằm giữa hai tảng đá lớn, một nửa chìm dưới dòng nước, cộng thêm bọn ta phúc lớn mệnh lớn, khẳng định có thể thoát qua ải này."

Doãn Thanh Nhã không còn đường lựa chọn, y theo chỉ dẫn của Cao Ngạn trước tiên co tròn nằm giữa hai tảng đá bên bờ suối, để Cao Ngạn đem Bách bảo bào phủ lên người. Sau đó gã chui vào trong, đem Bách bảo bào của gã phủ lên phía bên kia, xong xuôi đưa tay ôm chặt Doãn Thanh Nhã vào lòng, lại còn kề sát tai nàng hỏi: "Có thích không?"

Doãn Thanh Nhã "Ừ" lên một tiếng, không nói gì cả.

Cao Ngạn rút một tay lại, nhấc áo che lên, thò đầu ra nhìn, lại lập tức rút đầu vô, nhẹ giọng nói: "Ta nhìn thấy ánh mắt ngọn đuốc của Yên nhân!"

Môi gã không biết hữu ý hay vô tình lướt nhẹ lên làn môi thơm của Doãn Thanh Nhã.

Thân hình kiều diễm của Doãn Thanh Nhã run nhẹ, thì thầm mắng: "Tiểu tử chết bầm! Không được hôn ta."

Rồi vội khuôn mặt yêu kiều vào cổ gã.

Cao Ngạn ôm thân thể mềm mại ôn nhu của nàng trong lòng, không còn biết thế gian là gì nữa? Hôm nay thật hên à? Mọi chuyện nguy hiểm đều vút bỏ ra ngoài. Chỉ còn ngửi thấy mùi hương thơm tho đến say người phát ra từ thân thể của Doãn Thanh Nhã, cảm thụ được độ ấm của thân thể động lòng người của nàng, thầm nghĩ sinh mệnh lại có thể thỏa mãn được nhu cầu xa xỉ này sao?

Doãn Thanh Nhã hỏi: "Người trước đây đã giả làm đá tảng rồi à?"

Cao Ngạn đáp: "Nhã nhi yên tâm. Giả làm đá là một bản lĩnh của ta, giả làm đá có tuyết lại mười phần ổn hết chín, tuyết đối sẽ không có chuyện gì đâu."

Tiếng người truyền lại.

Không biết có phải bắt đầu sợ hay không, Doãn Thanh Nhã chủ động ôm chặt lấy eo gã, tựa như dụng hết lực, Cao Ngạn mừng đến độ muốn mất cả thần hồn, vô cùng hoan hỉ.

Trong lúc mê mê hồ hồ, bốn bên vang lên tiếng sột soạt của giày đạp lên tuyết, tiếng ngọn đuốc phụt phụt trong gió hòa với tiếng quát tháo truyền lại.

Chỗ nguy hiểm nhất ngược lại cũng là chỗ an toàn nhất, khiến hai người sinh ra cảm giác đồng mệnh uyên ương.

Tiếng huyền não dần dần mất đi, đột nhiên có tiếng vó ngựa truyền lại.

Cao Ngạn thầm kêu nguy hiểm, bởi vì gã chút xíu nữa đã nhắc tấm áo phủ để xem tình huống bên ngoài.

Đột nhiên cảm thấy Doãn Thanh Nhã dùng ngón tay viết một chữ trên lưng gã, chỉ tiếc gã đang để tâm thần ở ngoài, nên đã mất đi những nét khởi đầu, nên căn bản không biết Doãn Thanh Nhã đã viết chữ gì. Nổi tính tình nghịch, trên lưng Doãn Thanh Nhã viết một chữ "Thê".

Tiếng vó ngựa đến chỗ tảng đá nơi hai người ẩn thân thì ngừng lại.

Hai người không dám thở ra đến nửa hơi không khí, vì sợ đến động tác nhỏ nhất cũng có thể làm địch nhân phát giác. Chỉ có tim Doãn Thanh Nhã thì lại nhảy "bình bịch", hiển nhiên nàng đang sợ hãi trong lòng. Ngược lại tiếng tim đập của Cao Ngạn lại càng nhẹ đi, có thể thấy qua công phu lãnh tĩnh của Cao Ngạn thật sự đã cao hơn Doãn Thanh Nhã.

Cao Ngạn tịnh không chút lo lắng. Tiếng ngựa phun hơi "phì phì", tiếng ngọn đuốc cháy, có thể át hết bất cứ thanh âm nhỏ nào. Huống chi lại còn cách một lớp áo ngoài che phủ.

Một giọng nam nhân cất lên: "Cao Ngạn và Tiểu Bạch Nhạn có thể thật sự đã đến bờ Đông rồi."

Cao Ngạn lại là lần đầu nghe được thanh âm của người này, càng kỳ quái là hắn không nói tiếng Tiên Ti mà nói tiếng Hán.

Giọng một nam nhân khác nói: "Cao Ngạn tên tiểu tử này chuyện khác thì không giỏi, nhưng làm thám tử thì đúng là xuất sắc vô cùng, lại giáo hoạt như hồ ly. Ta từ đầu đã cho rằng Hưởng Vũ Điền đã đánh giá gã quá thấp. Hừ! Con người y thật là kiêu ngạo, căn bản không để người nào trong mắt."

Cao Ngạn có cảm giác nghe quen giọng, nhưng trong nhất thời không sao nghĩ ra người này là ai.

Nam nhân đầu tiên nói: "Hưởng Vũ Điền có tư cách kiêu ngạo hay không, chỉ cần y có thể giết chết Yến Phi, Hoang nhân sẽ không chiến mà tan. Ài! Xem ra lòng sục lân này lại không có kết quả, Cao Ngạn thật ra là ẩn nấu ở đâu?"

Nam nhân kia nói: "Ta không lo gã ẩn ở đâu. Đúng như lời của Hưởng Vũ Điền, gã luôn luôn muốn đến bắc Đĩnh khẩu. Bọn ta ở nơi đó giăng lên thiên la địa võng, chờ gã và tiểu tình nhân của gã đâm đầu vào."

Hồ Bái!

Cao Ngạn cuối cùng cũng nhớ lại hắn là Hồ Bái, đồ đệ của "Đại Hoạt Di Lặc" Trúc Pháp Khánh, đã từng tiềm phục trong Hán bang ở Biên Hoang Tập trước đây. Hắn lấy được lòng tin của Long đầu Hán bang Chúc lão đại, bỏ trốn sau khi đánh trọng thương Chúc lão đại. Chúc lão đại cuối cùng mất đi. Không ngờ hắn lại trở thành con chó của Mộ Dung Thùy, lần này lại bị Mộ Dung Thùy phái lại đối phó Hoang nhân

bọn họ. Người này đối với tình thế của Biên Hoang biết rất rõ. Thảo nào phòng thủ canh gác lại nghiêm mật như vậy, luôn cả Cao Ngạn gã chút xíu nữa cũng tìm không ra.

Bất quá lần này có thể ở bên cạnh nghe lén được hẳn nói chuyện, hiển thị bản thân vẫn cao hơn hẳn một bậc.

Nam nhân lên tiếng đầu tiên nói: "Lúc tuyết ngừng rơi, bọn ta liền có thể thả ra lập ứng. Lúc đó Cao tiểu tử và Tiểu Bạch Nhạn chắc chắn sẽ không còn chỗ tàng hình nữa."

Hồ Bái cười nịnh nọt nói: "Bọn ta lần này chắc chắn thắng. Chỉ cần bọn ta dựng nên sáu tòa bảo trại sát bờ, cho dù Hoang nhân hung hãn dũng mãnh ra sao, cũng khó mà vượt qua bắc Dĩnh khẩu nửa bước. Tông tướng quân lập được kỳ công này, tương lai sẽ được Hoàng thượng trọng dụng. Khi đó Tông tướng quân ngàn vạn lần chớ có quên Hồ Bái ta."

Cao Ngạn chấn động trong lòng, từ ba chữ "Tông tướng quân" gã đoán được người kia là Tông Chính Lương có ngoại hiệu là "Tiểu Hậu Nghệ".

Tông Chính Lương nói: "Lần này trước khi Hoàng thượng phái ta lại, từng kiếm ta nói chuyện, hỏi ta có biết vì sao lại giao cho ta phụ trách nhiệm vụ quan trọng này?"

Hồ Bái hết sức hứng thú hỏi: "Tông tướng quân trả lời ra sao?"

Tông Chính Lương thở dài: "Nói trắng ra, ta thật sự không biết. Nói cho đúng thì ta đã phạm sai lầm, mấy lần thua trong tay bọn Hoang nhân. Vì vậy ta chỉ có thể nói là không biết. Người nói Hoàng thượng trả lời ta ra sao? Người nói chính vì ta đã bao lần thất bại, vốn sẽ không có lòng khinh địch, chỉ cần ta có thể từ trong thất bại rút ra được bài học, hiểu rõ thủ đoạn của Hoang nhân, lần này sẽ không phụ ủy thác của người."

Hồ Bái trở nên trầm mặc, Cao Ngạn cũng thấy tội cho hắn, bởi vì hắn đã võ mông ngựa sai chỗ.

Tông Chính Lương nói: "Bởi vậy ta tuyệt đối sẽ không cho rằng mình chắc chắn thắng. Trận tuyết tới sớm này, đối với bọn ta có lợi cũng có hại. Chỗ tốt là Hoang nhân trước khi bọn ta dựng xong bảo trại khó có thể phản công. Chỗ xấu là đội ngũ cung ứng của bọn ta trước khi gió tuyết ngừng lại không có cách gì tiến tới bắc Dĩnh khẩu. Lần này ta phải hết sức tỉnh táo, không chấp nhận có thất bại."

Hồ Bái nói: "Hoàng Thượng thật biết dùng người, Tông tướng quân khẳng định là nhân tuyển thích hợp nhất chủ trì nhiệm vụ này. Chỉ cần viện quân của bọn ta kéo tới, lúc đó chỉ cần giữ vững được trại, giữa trại này với trại kia lại có thể hỗ trợ hô ứng, dĩ dật dĩ lao. Hoang nhân có đến tấn công, so với đi tìm chết cũng không có gì khác biệt."

Tông Chính Lương nói: "Hiện thời chuyện quan trọng là bắt cho được Cao tiểu tử, khiến Hoang nhân không biết được hư thực của bọn ta. Đến khi dựng xong bảo trại, Hoang nhân dù có muốn phản công, cũng đã mất đi thời cơ."

Sau đó cười dài một tràng, giục ngựa bỏ đi.

Hơn trăm thốt ngựa theo hắn chạy về nam, nhanh chóng đi xa.

Doãn Thanh Nhã buông ngọc thủ đang ôm Cao Ngạn.

Cao Ngạn đợi giây lát, kề tai Doãn Thanh Nhã hỏi: "Nhã nhi mới đây viết chữ gì trên lưng ta?"

Doãn Thanh Nhã tựa nhẹ ra khỏi vòng tay gã, không nói gì, chỉ "ừ" lên một tiếng.

Cao Ngạn tìm đến má của nàng, thơm nhẹ một cái, hỏi: "Có phải là chữ 'Phu' không?"

Doãn Thanh Nhã nắm chặt lấy cằm gã, khiến gã không sao buông lời khinh bạc với nàng, giận dữ nói: "Người ngậm miệng lại! Ta tuyệt sẽ không gả cho tên vô lại người đâu, mau thả ta ra."

Cao Ngạn nói: "Cho hôn một cái...ái!"

Tay kia của Doãn Thanh Nhã thụi vào sườn gã một cái, khiến gã toàn thân đau đớn.

Doãn Thanh Nhã giận dữ nói: "Nếu không phải thấy người nửa thân ngâm trong nước, muốn người thoải mái hơn, dùng hông người ta mới ôm ấp."

Cao Ngạn nói: "Ta cũng vậy thôi, nàng ôm ta nhẹ lắm sao? Chút nữa luôn cả trứng....ái! Không có gì."

Doãn Thanh Nhã cởi áo ngoài có đầy hoa tuyết trên người xuống, đẩy gã ra rồi ngồi dậy.

Cao Ngạn cũng ngồi dậy, cười hỏi: "Lúc này có thoải mái không?"

Mặt phấn của Doãn Thanh Nhã vẫn còn đỏ bừng, liếc gã một cái nói: "Không được nói bậy bạ, bọn ta còn phải lên đường!"

439. Phúc Chu Chi Hỷ

Doãn Thanh Nhã chạy tới bên cạnh Cao Ngạn, nhìn thấy phía trước một màn tối đen như mực, cũng chẳng phân biệt được là cây cối hay rừng núi, không hiểu hỏi: "Quan Sát đài của người nằm ở đâu?"

Cao Ngạn lùi ra sau ngồi xuống. Vốn phía sau có một tảng đá lớn, tiểu tử này ngồi xuống yên yên ổn ổn, thông thả nói: "Nhã nhi ngồi xuống cạnh ta nè. Ta phải chọn tảng đá này cẩn thận lắm à, vừa bằng phẳng lại trơn tru, chắc chắn Nhã nhi ngồi xuống sẽ rất thoải mái."

Doãn Thanh Nhã thật sự đã mệt lắm, chỉ còn cách y lưng ngồi dựa vào gã, lại vụt đứng lên, đổi lại ngồi xuống bên kia, kê lưng vào lưng gã, thở dài: "Như vậy mới là thoải mái! Ui! Đùi của ta đau muốn chết luôn."

Hành động chủ động thân mật này của nàng, khiến Cao Ngạn mừng rỡ, cảm thấy ngọt ngào đến tận tâm can, vội hỏi: "Có muốn ta bóp chân cho Nhã nhi không?"

Doãn Thanh Nhã cảnh cáo: "Đừng có được đằng chân lân đằng đầu, ta chỉ là mượn cái lưng của người nghỉ một chút, nếu như tảng đá quái quỷ này lại là Quan Sát đài của người, ta sẽ đánh người chết."

Cao Ngạn kiêu ngạo nói: "Tháo giày ra rồi hãy nói! Mới đây nàng còn không nghe à? Luôn cả địch nhân cũng phải tôn xưng ta. Tảng đá này chỉ là cửa vào bí đạo dẫn tới Quan Sát đài. Nàng hiện tại đang thấy chính là rừng rậm Kinh Cức. Năm đó không biết tổn của ta bao nhiêu công phu, mới làm thành Quan Sát đài bí ẩn này, nàng hiện tại đang hưởng thụ thành quả tâm huyết của ta."

Doãn Thanh Nhã tỏ ra đang lắng nghe, hỏi: "Đó là tiếng gì vậy?"

Cao Ngạn tháo giày ra, nhét Bách bảo bào vào hai túi riêng biệt, tự nhiên đáp: "Đó là tiếng tù và bên trại địch nhân, một dài ba ngắn, biểu thị vẫn chưa phát hiện có ngoại nhân xâm nhập. Con bà nó, sao lại không có ngoại nhân xâm nhập? Bọn ta không phải là ngoại nhân sao? Chỉ là bọn người vô dụng, không có phát hiện ra bọn ta thôi!"

Doãn Thanh Nhã vừa tháo giày vừa cười nói: "Tiểu tử người thích nhất là nổi điên. Thật ra tháo giày ra để làm gì? Mang giày để đi trên tuyết không phải là tiện à?"

Cao Ngạn cười đáp: "Nhã nhi đã quen bảo bối do ta thiết kế rồi! Có phải là sau khi tháo giày ra, mỗi một bước có vẻ như nặng thêm mười cân không?"

Doãn Thanh Nhã nói: "Bớt nói tào lao lại, bí đạo nằm ở đâu? Có phải nhắc hòn đá này lên là có thể thấy cửa vào?"

Cao Ngạn nhảy lên, đồng thời đỡ lấy hai bờ vai thơm của Doãn Thanh Nhã, giúp nàng đứng dậy, cười nói: "Để ta làm ảo thuật cho nàng coi."

Nói rồi đi đến trước rừng cây Kinh Cức, cúi người nắm lấy cây kinh cức bị chặt còn khoảng nửa thước trên mặt đất, dùng sức kéo mạnh, hoa tuyết bay tung ra xung quanh. Kinh cức nhẹ nhàng di chuyển, lộ ra một lối nhỏ vừa đủ cho người khác bò vào.

Cao Ngạn đắc ý nói: "Nhã nhi bây giờ đã hiểu vì sao phải tháo giày ra chưa? Bởi vì phải bò vào đó!"

Doãn Thanh Nhã nhíu mày hỏi: "Cái động quái quỷ này sâu bao nhiêu?"

Cao Ngạn đáp: "Ước khoảng bảy, tám trượng. Đào bí đạo này cũng khổ như xây Trường Thành, là do ta và tiểu Kiệt hai đứa làm ra. Trước đây ta nhiều lần bị người truy sát, toàn là nhờ bí đạo này thoát thân. Nhã nhi mời!"

Doãn Thanh Nhã nói: "Người đi trước đi!"

Cao Ngạn thở dài: "Ta không phải là không muốn đi trước, chỉ là còn phải phụ trách đóng cửa, phải đem cái cửa làm bằng kinh cực này đóng cho kín."

Doãn Thanh Nhã không cãi lại gã, chỉ còn nước phải bò vào trước.

Cao Ngạn nói nhỏ: "Mật đạo chạy thẳng đến Quan Sát đài, Nhã nhi cứ tiến thẳng về phía trước sẽ tới."

Sau đó kéo cây kinh cực về lại vị trí cũ, hai người bọn họ liền giống như biến mất.

Trong lúc bọn họ vẫn còn đang lẩn mò trong bí đạo tối om, một đội tuần binh đi ngang qua Kinh Cực lâm, hoàn toàn không thèm đi qua những khu khác, thật là nguy hiểm vô cùng.

Lúc hoàng hôn, Yến Phi tại bờ bắc Thái Hồ rời bè lên bờ, đi về hướng Kiến Khang.

Lúc này chàng mới có thời giờ suy nghĩ về trận quyết chiến với Tôn Ân tại Phiêu Miểu phong. Chuyến hành trình trở về so ra dùng đến gấp đôi thời gian, bởi vì một bên chàng phải chèo chống bè, một bên phải lo liệu thương, tinh thần tựa như rời khỏi thể xác.

Đối với Hoàng Thiên đại pháp của Tôn Ân, chàng đã có hiểu biết thâm sâu. Hai lần đối địch với Tôn Ân trước đây, đều không có hiểu biết và cảm thụ như lần này. Tôn Ân tưởng có thể từ trên người chàng tìm ra công pháp khai mở tiên môn, sự thật lại là lão cũng đã khai mở giúp chàng nắm được bí mật của "Phá toái hư không".

"Hoàng Thiên vô cực" của Tôn Ân cho thấy lão đã luyện thành một nửa công pháp "Phá toái hư không". Lấy thiên, địa, tâm tam bội làm thí dụ, thì lão đã có được tâm bội, chỉ còn phải hợp thiên địa bội lại thôi.

"Hoàng Thiên vô cực" không có giới hạn, đã hoàn toàn vượt lên trên phạm trù sức người và võ công, cùng thiên địa hòa thành một thể. Hoàng Thiên đại pháp có thể đạt vô cực, chỉ vì Tôn Ân có thể dùng năng lượng của trời đất, đoạt lấy tinh hoa của thiên địa tạo hóa, vì vậy có thể nhanh hơn một chút, ép chàng phải đánh tới.

Nếu như không phải Yến Phi nhanh trí, trước tiên dùng thiên tính của khí chí âm hấp dẫn khí chí dương, di chuyển khí trận của Tôn Ân, lại dùng kỳ chiêu đả thương Tôn Ân, khiến lão không sao thi triển lại "Hoàng Thiên vô cực", hậu quả thật không sao tưởng tượng nổi.

So với Tôn Ân, Tiên Môn quyết của Yến Phi tựa như hai bên đều không nhìn thấy bờ, vốn chỉ có thể thi triển cái Tôn Ân gọi là Tiểu tam hợp. Nhưng nếu như Thái Dương và Thái Âm của chàng đều có thể dùng năng lượng của thiên địa đến vô hạn, chàng có thể làm ra được Đại tam hợp, phá không mà đi không? Chàng sinh ra cảm giác đã ngộ ra được "Phá toái hư không", tuy nhiên thật sự làm sao có thể thực hiện, chàng vẫn hoàn toàn chưa nắm được đầu mối. Nhưng nếu Tôn Ân có thể thành công, chàng đương nhiên cũng có khả năng làm được.

Đột nhiên, chàng cảm thấy tâm hồn mở rộng đến nơi vô tận, đã nắm được bí mật của thiên địa.

Mặt trời buổi chiều tà sau đám mây đẹp như tiên, chiếu xuống chút ánh nắng còn sót lại của ngày, bình nguyên mỹ lệ như tiên cảnh.

Yến Phi cười lên một tràng dài, tăng tốc đi tới nơi dự định.

"Kì Bình Hào" từ từ tiến vào trong vịnh, đây là nơi ước định hội họp với Đồ Phụng Tam, cách Hải Diêm thành chỉ có một ngày thủy trình.

Mặt trời đã lặn xuống phía sau dãy núi kéo dài ở phía tây vùng vịnh. Ngọn phong đăng hai xanh một vàng treo cao trên cột buồm "Kỳ Bình Hào" đang tỏa ra ánh sáng quý dị, đây chính là đèn hiệu đã ước định với Đồ Phụng Tam.

Lưu Dụ, Tống Bi Phong và Lão Thủ ba người đứng trên đài viễn vọng, dụng thần quan sát tình huống vùng vịnh và trên bờ.

Hai mươi lăm huynh đệ tinh thông thuật lái thuyền đi theo Lão Thủ cũng toàn thần cảnh giới, để ứng phó với bất kỳ tình huống gì có thể đột ngột xảy ra.

Tống Bi Phong nhíu mày hỏi: "Hay là Phụng Tam vẫn chưa đến?"

Lưu Dụ lắc đầu đáp: "Luận tốc độ thuyền của y không thua bọn ta, so với bọn ta lại đi trước gần một ngày thời gian, nên đến rồi mới phải."

Lão Thủ đưa mắt nhìn mặt biển, trầm giọng nói: "Trước đây không lâu, nơi này đã xảy ra một trận thủy chiến kịch liệt. Mọi người xem này, mặt biển vẫn còn thấy nổi vết dầu."

Tống Bi Phong chấn động nói: "Phụng Tam có thể đã trúng phục binh."

Lão Thủ trầm tĩnh nói: "Không cần phải lo, Đồ gia chắc đã thành công đột vây đào thoát, nếu không vết dầu sẽ không loan ra đến ngoài vịnh."

Lưu Dụ thần sắc ngưng trọng, theo lời Lão Thủ quan sát mặt biển.

Lão Thủ nói: "Bọn ta nên lập tức ly khai, vịnh này không nên ở lâu."

Lưu Dụ nói: "Bọn ta hãy rời vịnh này, nhưng không nên đi xa quá. Nếu Phụng Tam đào thoát thành công, tất sẽ trở lại hội họp với bọn ta."

Tống Bi Phong kêu lên: "Xem kìa!"

Lưu Dụ vui mừng nói: "Là Phụng Tam!"

Chỉ thấy trên một ngọn núi nơi cửa vào vịnh có ánh đèn chớp sáng theo tiết tấu, chính là thủ pháp đánh đèn hiệu của Hoang nhân.

Không đợi Lưu Dụ hạ lệnh, Lão Thủ đã sớm sai thủ hạ lái "Kỳ Binh Hào" qua đó.

"Nhã nhi! Nhã nhi!"

Doãn Thanh Nhã mở to mắt, sau đó giật mình ngồi dậy, hỏi: "Bây giờ là lúc nào? Ta đã ngủ được bao lâu?"

Cao Ngạn trong bóng tối của tiểu trướng, ngồi trước mặt nàng, âu yếm nói: "Bây giờ chắc khoảng canh một, Nhã nhi đã ngủ được một ngày nửa đêm rồi."

Doãn Thanh Nhã thấy bóng của Cao Ngạn bắt đầu rõ dần, sự thật là đã rõ cả người. Màn trướng mỏng như cánh ve cũng đã rõ lại, nhìn thấy ánh sáng màu vàng, mê mê hồ hồ ngạc nhiên hỏi: "Sao lại sáng như vậy?"

Cao Ngạn đưa tay nắm lấy bờ vai thơm của nàng, nhẹ nhàng nói: "Là ánh trăng đó! Hôm nay sau Ngọ thời tiết đổi thành quang đăng, trời xanh kéo dài tới chân trời. Lại đây! Mau khoác lên Bách bảo bào, đến lúc ly khai rồi."

Doãn Thanh Nhã đã tỉnh lại một chút, hỏi: "Người đã hoàn thành nhiệm vụ của mình chưa?"

Cao Ngạn tựa như đang chờ tiểu công chúa để giúp nàng mặc Bách bảo bào, cười nói: "Ta ở trên Quan Sát đài xem suốt cả ngày, đã thấy rõ mọi thứ, lúc này không đi, còn đợi lúc nào?"

Doãn Thanh Nhã yêu kiều cười khì, liếc gã một cái: "Cái gọi là Quan Sát đài của ngươi, bất quá chỉ là một cây đại thụ mọc thật cao, ta còn tưởng là chỗ gì kinh khủng lắm."

Cao Ngạn đang giúp nàng chỉnh đốn quần áo, vui vẻ nói: "Có siêu cấp thám tử như ta trưng dụng nó, cây đại thụ này cũng tự nhiên trở thành siêu cấp Quan Sát đài, lại sẽ vang danh trong lịch sử Biên Hoang, nhờ "Thiên Thư" của lão Trác diên từ nay truyền tụng."

Doãn Thanh Nhã ngửa khuôn mặt kiều diễm lên, nhìn lên đỉnh trướng, tựa như có thể thấu qua trướng nhìn thấy mình nguyệt trên trời đêm, bực mình nói: "Người thích nhất là mèo khen mèo dài đuôi. Ái chà! Đẹp quá!"

Cao Ngạn nhờ ánh trăng chiếu vào trong trướng, nhìn ngắm hoa dung mỹ lệ như thiên thần của nàng. Thần tình chân thiện rực rỡ của Doãn Thanh Nhã dưới ánh trăng lại càng không thể diễn tả. Cao Ngạn nhất thời tâm thần say đắm, tìm tới gần môi thơm của nàng.

Ai ngờ Doãn Thanh Nhã lách qua một bên, chui ra khỏi trướng, hại gã không những công cốc, lại còn chút xú nữa chúi nhủi, té ngã trong trướng.

Cao Ngạn buồn rầu chui ra khỏi trướng, chỉ thấy Doãn Thanh Nhã vừa đuổi người, vừa ngẩng đầu nhìn lên mặt trăng đang treo trên trời đêm. Nàng đang đứng chỗ trống ở ngay giữa Kinh Cúc lâm, nhìn giống như một tinh linh mỹ lệ, khả ái đã sống bao nhiêu năm trong rừng tuyết.

Cây quan sát đứng một mình lẻ loi gần góc Đông Bắc trong đất địch, chọc thẳng lên trời đêm.

Tiếng tù và từ phía trận địa bên địch chỉ cách một cánh rừng truyền lại, lại ẩn ước nghe được tiếng nước sông Dĩnh Thủy đang chảy.

Cánh rừng Kinh Cúc rậm rạp này kéo dài đến mặt Nam của Tứ Thủy và khu đồi núi ở bờ Tây của Dĩnh Thủy, mà Quan Sát đài chính là nằm ở chỗ cao trên núi, sau khi leo lên cây có thể thấy toàn bộ tình huống của bắc Dĩnh khẩu.

Mục quang Doãn Thanh Nhã nhìn qua phía Cao Ngạn, lộ ra nụ cười tinh quái, nói: "Người nên giở trò lúc người ta còn chưa tỉnh ngủ, hiện tại đã mất cơ hội rồi!"

Cao Ngạn thu thập doanh trướng, lại làm như không có chuyện gì nói: "Nhã nhi yên tâm, mỗi lần ta từ trên cây leo xuống đất nghỉ ngơi, ta đều vào trong trướng hôn môi Nhã nhi, bởi vậy tuyệt không có chuyện đánh mất cơ hội."

"Cái gì?"

Cao Ngạn đem màn trướng gấp lại nhét vào trong túi, quay đầu lại, chỉ thấy Doãn Thanh Nhã chống tay lên eo, mở to mắt giận dữ trừng trừng nhìn gã.

Cao Ngạn đáp: "Không có gì, hắc! Ta đã kiềm chế lắm rồi, miệng của Nhã nhi thiệt là thơm."

Doãn Thanh Nhã tức giận la: "Người chỉ có phịa chuyện thôi! Mau nói cho ta nghe, người chỉ có phịa chuyện thôi."

Cao Ngạn nhún vai nói: "Đúng rồi! Ta chỉ có phịa chuyện thôi."

Doãn Thanh Nhã cười khì khì, liếc gã một cái nói: "Tiểu tử thú vị người, xú tiểu tử. Nếu như quả thật đã chiếm tiện nghi với bốn cô nương, ta sẽ một mắt một còn với người."

Cao Ngạn nhìn lên trời đêm, nói: "Từ ngày đầu tiên nhìn thấy nàng, ta đã một mắt một còn với nàng rồi. À! Nói đến chiếm tiện nghi thì... Hắc!"

Doãn Thanh Nhã thần sắc không vui hỏi: "Người vừa nói cái gì?"

Cao Ngạn vội đáp: "Không có nói gì! Thời gian không còn nhiều, bọn ta phải lập tức ly khai. Chỗ này hết sức nguy hiểm, sợ nhất là tiểu tử Hưởng Vũ Điền ấy tìm đến."

Doãn Thanh Nhã hỏi: "Bọn ta không đợi thêm một trận tuyết lớn nữa à?"

Cao Ngạn đáp: "Nhìn sắc trời, những ngày sắp tới sẽ không có tuyết rơi. Nếu ngày mai có mặt trời lại, sẽ rất nguy hiểm cho bọn ta."

Doãn Thanh Nhã lại không có hứng thú để cãi nhau với Cao Ngạn, đi trước tới cửa vào bí đạo.

Sau khi Đồ Phụng Tam cùng hơn mười huynh đệ lên thuyền, "Kì Bình Hào" nhanh chóng rời khỏi vịnh.

Đồ Phụng Tam ở trong khoang thuyền kể lại chuyện đã qua. Thuyền của y vốn đã tới vùng vịnh sau giờ trưa, may mắn là y luôn luôn cẩn thận, lúc nào cũng ở trong trạng thái cảnh giác cao độ, không thả neo hoặc cập vào bờ, mà lại chọn chạy dọc theo bờ vịnh, mới tránh được đại nạn.

Không có dấu hiệu gì báo trước, hơn mười chiến thuyền của Thiên Sư quân đột nhiên đánh ập tới. Đám Đồ Phụng Tam chỉ có thể vừa đánh vừa chạy, bằng chiến thuật tốt đột vây ra biển, ven theo bờ Nam bỏ chạy.

Tiếc là chiến thuyền bị thiệt hại quá nặng, nhiều chỗ bắt lửa và bị nước tràn vào, cuối cùng chỉ còn cách bỏ thuyền lên bờ, lại trốn về vùng vịnh đợi Lưu Dụ.

Đồ Phụng Tam tổng kết lại nói: "Lần này là trong cái rủi có cái may, chỉ có năm huynh đệ bị tên đá bắn trúng, nhưng đều không bị trọng thương." Nói xong hiện ra vẻ tươi cười.

Tổng Bi Phong ngồi ở phía bên kia bàn ngạc nhiên hỏi: "Ta có lầm không, Phụng Tam tựa như vô cùng hưng phấn?"

Đồ Phụng Tam mỉm cười đáp: "Tổng đại ca không những không nhìn sai, lại còn nhìn rất đúng, tâm tình của ta đúng là rất tốt."

Sau đó nhìn Lưu Dụ hỏi: "Lưu gia có minh bạch tâm tình của ta không?"

Lưu Dụ cảm thấy ấm áp trong lòng, nhớ lại Đồ Phụng Tam từ lập trường đối địch, bất lưỡng lập với mình, phát triển đến mức trở thành chiến hữu tuyệt đối tín nhiệm và sinh tử chi giao. Toàn bộ quá trình, thật sự làm người ta nhớ không hết được. Gã cười hỏi: "Lại là khảo thí ta à? Người không phải đã sớm cho rằng ta là chân mệnh thiên tử hay sao mà vẫn còn muốn thử?"

Đồ Phụng Tam và Tổng Bi Phong đưa mắt nhìn nhau, đồng thời cười phá lên.

Lưu Dụ gật đầu nói: "Được rồi! Tâm tình của Đồ huynh sở dĩ tốt như vậy, chỉ vì biết rằng món nợ lật thuyền lần này, không những có thể lấy lại vốn, mà còn có thể thu lãi to."

Tổng Bi Phong cười khổ: "Ta nghĩ không nhận dốt không được, ta vẫn không hiểu có gì hay để mà hưng phấn?"

Đồ Phụng Tam giải thích: "Bọn ta trước giờ không rõ Từ Đạo Phúc đang giở âm mưu thủ đoạn gì. Hắn dám bỏ rơi Ngô Quận và Gia Hưng hai thành trì trọng yếu nằm dọc theo Vận Hà, định sẽ xem lại, nhưng là xem lại cái gì? Bọn ta nhìn không ra cũng hiểu không thấu. Dưới tình huống bây giờ, Từ Đạo Phúc có thể giữ được ba thành Hải Diêm, Ngô Hưng và Nghĩa Hưng cũng không dễ gì, chưa nói đến có thể đoạt lại hai thành Ngô Quận và Gia Hưng. Hiện tại thủy sư thuyền đội của Lưu Lao Chi cũng đã đến Hải Diêm, lên bờ nam, cùng với binh lính do Chu Tự chỉ huy liên thủ công đánh Hải Diêm. Dưới tình huống như vậy, mất Hải Diêm chỉ là chuyện sớm muộn mà thôi. Một khi mất đi Hải Diêm, đại quân của Tạ Diễm sẽ tiến xuống dưới, công đánh Cối Kê. Mà Lưu Lao Chi sau khi đoạt được Hải Diêm, cũng sẽ qua giúp Tạ Diễm công đánh Cối Kê. Khi Cối Kê bị quân viễn chinh lấy được, thì thời khắc quyết định thắng lợi của cả cuộc chiến sẽ đến. Mà thành bại của Thiên Sư quân, chính là nối liền với việc đoạt ba thành Ngô Quận, Gia Hưng và Hải Diêm. Như vậy có thể cắt đứt đường lương thực của quân viễn chinh, khiến cho quân viễn chinh rơi vào vùng thế lực của Thiên Sư quân, biến thành cô quân không viện trợ."

Tổng Bi Phong nhíu mày thắc mắc: "Ta vẫn không hiểu, như vậy có quan hệ gì với chuyện Phụng Tam bị tập kích trong vịnh?"

Đồ Phụng Tam nói: "Không có quan hệ trực tiếp. Nhưng Thiên Sư quân lại để lộ hình tích, khiến bọn ta biết rằng ở vùng phụ cận vịnh có căn cứ bí mật của chúng. Bởi vậy tính cảnh giác mới cao như vậy, bọn ta ngừng lại chưa tới hai canh giờ, Thiên Sư quân đã có thể điều động thủy sư lại vây bắt chiến thuyền của bọn ta. Mất đi một chiến thuyền đối với bọn ta mà nói thì không có gì quan trọng, nhưng để bọn ta biết được Thiên Sư quân có căn cứ bí mật ở gần vịnh, đối với Thiên Sư quân lại là một sai lầm hết sức nghiêm trọng. Bởi vậy tâm tình của ta mới tốt như vậy."

Tổng Bi Phong đột nhiên hiểu ra, gật đầu đồng ý.

Lưu Dụ thở ra, không nói gì.

Đồ Phụng Tam lãnh đạm nói: "Đây là tin tình báo quý giá phải dùng mạng đổi mạng mới lấy về được, chỉ có thể để cho bọn ta dùng riêng. Nếu như mục tiêu của bọn ta chỉ là giúp quân viễn chinh thắng được trận này, ta sẽ thỉnh Lưu gia lập tức thông tri cho Chu Tự. Nhưng tình huống hiện tại đương nhiên không phải như vậy, lại càng là bước ngoặt trọng yếu trong sự nghiệp quân sự của Lưu gia. Tổng đại ca đồng ý không?"

Tổng Bi Phong cười khổ: "Ta có thể nói gì đây? Nếu như quân viễn chinh đạt được toàn thắng, người đầu tiên mất mạng khẳng định là Lưu gia của bọn ta."

Đồ Phụng Tam nhặt nhổ nói: "Ta dám cả gan nói một câu. Cho dù bọn ta tiết lộ cho quân viễn chinh tin tình báo quan hệ đến thắng bại, quân viễn chinh vẫn không có cách gì cứu vãn được. Bởi vì Từ Đạo Phúc đã giám sát và canh phòng cẩn mật quân viễn chinh, chỉ có bọn ta là kì binh, nằm ngoài dự tính của Từ Đạo Phúc, vốn có thể xoay đổi tình thế. Lưu gia nghĩ ta nói có đúng không?"

Lưu Dụ quả quyết nói: "Mọi chuyện cứ theo lời của người mà làm."

Tổng Bi Phong hỏi: "Căn cứ bí mật của Thiên Sư quân nằm ở đâu?"

Đồ Phụng Tam cười đáp: "Bọn ta sẽ sớm biết thôi."

440. Nhất Sĩ Nan Cầu

Sự phòng thủ của Hải Diêm cũng không phải dễ đánh phá. Xung quanh có thành hào che chở, có nước biển dẫn vào nên trở thành hộ thành hà, lại có cầu treo dùng cho việc ra vào. Tường ngoài thành cao đến hai mươi trượng, cửa thành có tiền lâu, tăng cường thêm sức phòng thủ.

Hải Diêm hiện tại không còn phồn thịnh nữa. Sau khi Thiên Sư quân khởi nghĩa, phần lớn cư dân di tản về phương Bắc, buôn bán ngừng trệ. Năm ngày trước, Bắc Phủ binh từ Gia Hưng tiến tới, không kể ngày đêm mãnh liệt công đánh Hải Diêm. Hôm qua đại quân thủy sư do Lưu Lao Chi dẫn đầu, lên bờ ở bên tàu ở phía nam, công đánh Hải Diêm. Mọi người đều biết Hải Diêm đại thế đã tận, mất thành chỉ là chuyện sớm muộn.

Từ Đạo Phúc đứng trên đầu thành phía nam, nhìn Bắc Phủ binh thoái lui theo thủy triều. Phía trước thành để lại số thi thể lên đến mấy trăm, trong đầu vẫn còn hiện lên cảnh trận công phòng kịch liệt vừa mới xảy ra.

Bắc Phủ binh dựa vào tính áp đảo của binh lực, phát động từng đợt từng đợt công kích vào Hải Diêm, khiến Thiên Sư quân ở Hải Diêm mệt mỏi vì phải liên tục chống đỡ, đầu chí từng bước bị tan vỡ. Hiệu quả sách lược của Bắc Phủ binh tuy bắt đầu xuất hiện, nhưng lại không phải việc kẻ trí nên làm. Bởi vì cái giá phải trả thật sự là quá đắt, lại càng làm cho binh lính ý thức được bản tính chỉ vì thành công bất chấp thủ đoạn của chủ soái, vì vậy làm suy yếu sĩ khí.

Nếu đổi lại là Tạ Huyền, tuyệt sẽ không vội vã cầu thắng như vậy. Từ đó cũng có thể thấy được Tạ Diễm và Lưu Lao Chi là loại người nào.

Quân viễn chinh của Đại Tấn quyết định lấy cho bằng được Hải Diêm, bởi vậy tập trung lực lượng lại công đánh Hải Diêm. Còn việc dùng binh ở hai thành phụ cận Ngô Hưng và Nghĩa Hưng thì chỉ có tác dụng cầm chừng. Từ phương diện đó mà nhìn, Từ Đạo Phúc hiểu được Tạ Diễm và Lưu Lao Chi đã rơi vào bẫy lấy đo hấn dày công an bài.

Sau khi lấy được Hải Diêm, quân viễn chinh sẽ tiến đến Cối Kê, hy vọng có thể dùng Cối Kê làm cứ điểm, thu phục những thành trì khác ở vùng phụ cận duyên hải. Đây chính là mong muốn của quân viễn chinh. Nhưng Từ Đạo Phúc biết, dự tính của quân viễn chinh không những không làm được, mà còn phải thua thảm thương.

Lư Tuần lại bên Từ Đạo Phúc than: "Lưu Dụ vẫn chưa chết."

Từ Đạo Phúc mỉm cười nói: "Sư huynh chịu cực nhọc nhiều rồi, đêm qua trận sấm sét thật là dữ dội."

Lư Tuần ngẩng lên quan sát bầu trời đêm quang đãng, nói: "Trận sấm sét đêm qua đúng là dữ dội, nhưng ta lại có cảm giác hết sức thống khoái. Vào lúc trời đất khó phân, dưới tình huống oai trời không rõ, đầu óc con người sẽ sinh ra những ý niệm kỳ quái. À! Người có muốn biết tình huống hai lần ta ám sát Lưu Dụ không thành không?"

Từ Đạo Phúc đáp: "Đệ đại khái cũng đã biết qua tình huống. Không cần phải lo, cái chân mệnh thiên tử của Lưu Dụ chỉ là giả thôi, gã tuyệt đối không phải là quái vật giết không chết, chỉ là tạm thời mệnh vẫn chưa tuyệt thôi."

Lư Tuần ngạc nhiên hỏi: "Đạo Phúc làm sao dám nói chắc như vậy?"

Từ Đạo Phúc đáp: "Là Thiên Sư chính miệng nói cho đệ biết. Trước khi người đến Phiêu Miểu phong ở Thái Hồ quyết chiến với Yến Phi, có đến Hải Diêm gặp đệ, đã nói như vậy. Nhưng khi đệ hỏi thêm, Thiên Sư lại cười không nói."

Lư Tuần nhíu mày suy nghĩ: "Thiên Sư sao lại có thể khẳng định như vậy? Hay người chỉ là muốn an ủi đệ?"

Từ Đạo Phúc lắc đầu nói: "Sư huynh và đệ đều hiểu rõ Thiên Sư thế nào mà. Người chưa từng dựng chuyện nói dối, chỉ thấy sao nói vậy."

Tiếp đó nói: "Nhưng đệ cũng thật sự không rõ, sao người lại có thể nói một cách chắc chắn như vậy? Từ khi người quyết chiến lần vừa rồi với Yến Phi không thành trở về, Thiên Sư tựa như biến thành một con người khác. Đối với chuyện của Thiên Sư đạo bọn ta không nghe không hỏi, tựa hồ trong thiên hạ chỉ có Yến Phi là có thể khiến người khản trương. Thật ra đã xảy ra chuyện gì giữa người và Yến Phi?"

Lư Tuần trầm giọng nói: "Lúc ta ở Kiến Khanh đưa chiến thư của Thiên Sư cho Yến Phi, đã qua lại một chiêu với Yến Phi."

Từ Đạo Phúc ngạc nhiên thốt: "Một chiêu? Đó không phải là tác phong xưa nay của sư huynh."

Lư Tuần cười khổ đáp: "Yến Phi chỉ một chiêu đã khiến ta biết khó mà lui. Chân khí của hắn quá dị vô cùng, thủ không phải thủ, công chẳng ra công, chỉ có thể ngạnh tiếp xem có chịu nổi không. Vô công như vậy, ta cũng chưa từng nghe chứ không nói là thấy. Đúng là nằm mộng cũng chưa từng nghĩ tới."

Từ Đạo Phúc chỉ biết đực người ra nghe, không biết nói gì khác.

Lư Tuần nói tiếp: "Trước khi rời đi, ta không nhận được hỏi hấn về tình huống trận chiến thứ nhì giữa hắn và Thiên Sư. Lúc đó hắn nói nhiều câu hết sức kỳ quái, tuy nhiên hàm ý của mỗi câu lại hết sức rõ ràng, không có chút gì hàm hồ, nhưng ta nghe được tựa như rõ lại không rõ, tựa như hiểu lại không hiểu. Sau đó nghĩ lại, càng nghĩ càng hồ đồ, lại ẩn ước cảm thấy Yến Phi nói sự thật, chứ không phải là nói cho qua chuyện."

Từ Đạo Phúc hết sức ngạc nhiên hỏi: "Yến Phi đã nói gì vậy?"

Lư Tuần hiện vẻ nhớ lại chuyện cũ, từ từ nói: "Y nói.....y nói.....Ài! Yến Phi nói 'Ta làm sao trả lời người đây? Có thể nói như vậy, nhờ cơ duyên xảo hợp, khi quyết chiến vẫn còn chưa phân thắng bại đã kết thúc. Lệnh sư lại tình cờ biết chuyện thành tiên tịnh không phải là si tâm vọng tưởng, cũng có thể nói là lệnh sư đã ngộ đạo'."

Thấy Từ Đạo Phúc ngơ ngác, Lư Tuần cười khổ: "Người nói đi! Lời như vậy có phải là khiến người ta càng nghe càng hồ đồ không?"

Từ Đạo Phúc hồi tỉnh lại nói: "Nếu như lời của Yến Phi là sự thật, Thiên Sư sao lại chưa thành tiên? Lại còn muốn lưu lại lẩn lộn trong trần thế? Lại còn muốn thư hùng với Yến Phi?"

Lư Tuần nói: "Đêm qua trong lúc sấm chớp, trong lòng ta cuồng loạn, nghĩ đến đủ chuyện. Theo thời gian mà tính, lần cuối Thiên Sư quyết chiến với Yến Phi, vào cùng thời gian có truyền ngôn 'Hỏa thạch thiên giáng'. Hai chuyện này không biết có liên quan với nhau không?"

Từ Đạo Phúc đáp: "Khả năng đó rất lớn, chính vì Thiên Sư biết rõ Thiên giáng hỏa thạch là chuyện gì, vì vậy mới quyết đoán là không quan hệ gì đến 'Nhất tiễn trầm Ân Long' của Lưu Dụ, gã lại càng không phải là cái gì chân mệnh thiên tử. Hà! Không giấu sư huynh, lời này của Yến Phi giúp đệ cảm thấy nhẹ nhõm, như bỏ được gánh nặng trong lòng."

Lư Tuần cười lạnh nói: "Lưu Dụ hiện tại đã trở thành người mà Ma môn muốn làm thịt sớm. Can Quy ám sát gã không thành, trái lại ôm hận ở Hoài Thủy, càng tăng thêm lòng thù hận của Ma môn đối với gã. Chỉ cần Lưu Dụ còn ở Kiến Khang, tránh được một lần tai họa, không có nghĩa là gã vĩnh viễn sẽ may mắn như vậy. Chỉ cần Đạo Phúc có thể đánh bại quân viễn chinh, liền có thể tiến lên phương Bắc. Tư Mã Đạo Tử bằng vào cái gì để chống lại Đạo Phúc?"

Từ Đạo Phúc song mục thần quang sáng rực nói: "Lưu Dụ có chút thủ đoạn, nhưng còn lâu mới nên chuyện, chỉ cần gã không phải là chân mệnh thiên tử là được rồi."

Lư Tuần đưa mắt nhìn ra ngoài thành hỏi: "Đạo Phúc tính chừng nào thì thoát lui?"

Từ Đạo Phúc mỉm cười nói: "Đại quân của Lưu Lao Chi vẫn chưa ổn định trận cước, thế hợp vậy chưa thành, đệ nói đi là đi, ai ngăn được đệ?"

Lư Tuần vui vẻ nói: "Nếu như Đạo Phúc rút lui trong vòng ba ngày, ta có thể giúp Đạo Phúc đùa chơi ở đây một chút."

Từ Đạo Phúc cười nói: "Nếu vậy thì cứ quyết định là ba ngày! Khó lắm sư huynh mới có hứng thú, để Bắc Phủ bình nếm thử cái tư vị dấm đến vuốt râu hùm Thiên Sư quân của bọn ta!"

Lư Tuần vui vẻ hỏi: "Thử thành mà không ra đánh chỉ là tử thủ, để ta dẫn một cánh quân xuất thành công địch thì sao?"

Từ Đạo Phúc đáp: "Lần này sư huynh tới Kiến Khang tuy không giết được Lưu Dự, nhưng phơi bày được huyền thoại 'Nhất tiễn trầm Ẩn Long' của Lưu Dự, tác dụng cũng như đã giết gã, giải trừ được chướng ngại trong lòng đệ. Hiện tại đệ tràn đầy lòng tin đấu chí, có chút cảm giác thư thái như nắm được thắng lợi trong tay. Để đêm nay bọn ta kéo hết ra đánh, dạy cho địch nhân một bài học, khiến bọn chúng không sao hình thành được thế hợp vậy. Cho dù có thể chiếm được Hải Diêm, cái được không bằng cái mất, ý sư huynh thế nào?"

Hai người đưa mắt nhìn nhau, cùng cười vang.

Hai đạo nhân ảnh di động trong rừng tuyết nhanh như làn khói, thẳng đến bìa rừng, đột nhiên dừng lại. Chính là Cao Ngạn và Doãn Thanh Nhã.

Rời khỏi Quan Sát đài đặt tại Kinh Cúc lâm, tuy không gặp phải Bí nhân làm bọn gã cố kỵ là Hưởng Vũ Điền, nhưng Yên nhân sẵn dịp tuyết ngừng rơi, trời quang mây tạnh, truy lùng khắp nơi tìm kiếm bọn gã. Yên nhân lại thả ra liệt ưng và ác khuyển trợ giúp, phải nhờ Cao Ngạn dùng hết pháp bảo toàn thân, trở hết bản lĩnh, mới thành công đến được nơi này.

Cao Ngạn nói: "Địch nhân gần bọn ta nhất, đang canh gác trên cây đại thụ ở bên trái cách hơn ba mươi trượng."

Doãn Thanh Nhã nhìn đồng tuyết ở ngoài rừng không có gì che chắn, hỏi: "Bọn ta lại phải dùng xe tuyết nữa hay sao?"

Cao Ngạn thở dài nói: "Nói đúng ra ta muốn làm như vậy muốn chết, bởi vì có thể hưởng thụ tư vụ rung động lòng người là được Nhã nhi yêu quý nằm trên lưng ta. Chỉ hận mặt trăng đang chiếu sáng trên đầu, làm xe tuyết chạy trốn chỉ là trò cười, lại ảnh hưởng đến tốc độ và tính linh hoạt của bọn ta, chắc chắn không làm được."

Doãn Thanh Nhã nhíu mày hỏi: "Vậy phải làm sao?"

Cao Ngạn cười nói: "Ngầm trốn đi không được thì cứ thẳng thắn xông ra, bằng đôi giày thần bọn ta có thể bay lượn trên mặt tuyết. Hiện tại Nhã nhi điều khiển giày bay cũng đã thành thạo rồi, có thể so cước lực với kỵ mã trên mặt tuyết."

Doãn Thanh Nhã kiêu ngạo nói: "Cho dù có gặp phải tên gia hỏa Hưởng Vũ Điền, ta cũng không sợ, trên bình nguyên ai có thể đuổi kịp ta, tính luôn cả tiểu tử ngươi cũng vậy."

Cao Ngạn nói: "Quan trọng nhất là có lòng tin, gặp phải địch nhân chớ có sợ hãi. Bọn ta còn có một ưu thế khác, đó là không có ai thông thuộc địa hình Biên Hoang bằng ta, bởi vậy bất luận ở trong tình huống nào, Nhã nhi cần phải theo sát ta. Đây đúng là như câu 'xuất giá tòng phu', tuyệt đối không thể tự ý hành động, hoặc là có ý khác."

Doãn Thanh Nhã giận dữ nói: "Lại còn nói mấy lời đó nữa, muốn ta sau này không để ý đến ngươi à?"

Cao Ngạn đáp: "Nếu ta không nói những lời chiếm tiện nghi như vậy, có phải sau này Nhã nhi sẽ để ý đến ta?"

Doãn Thanh Nhã không vui nói: "Kiểu như ngươi kêu là đến chết cũng không đổi tính, quay đi quay lại cuối cùng cũng là nói những câu giống vậy, ngươi có nhiều thời gian lắm sao?"

Cao Ngạn nói: "Chuẩn bị!"

Doãn Thanh Nhã khẩn trương trở lại, nói: "Đã sớm chuẩn bị lâu rồi!"

Cao Ngạn nói: "Tâm lý của nàng phải có chuẩn bị, một khi xông ra ngoài rừng, hiệu lệnh báo động sẽ vang rền. Yên nhân đang truy tìm bọn ta sẽ từ mọi nơi kéo lại, đương nhiên là không phải lo về tội truy đuổi phía sau, nhưng địch nhân ở phía trước sẽ toàn lực ngăn chặn bọn ta. Nhã nhi cần phải theo sau bước vào đúng vết chân của ta, bởi vì mỗi bước chân của ta đều có tính toán."

Doãn Thanh Nhã vui vẻ nói: "Hiểu rồi!"

Cao Ngạn hét to: "Đi!"

Gã đi trước dẫn đường, sau đó bắt đầu nhảy, xa hơn hai trượng.

Thân thủ của Doãn Thanh Nhã lộ vẻ còn xuất sắc hơn cả Cao Ngạn, như bóng với hình, bám theo bóng của Cao Ngạn.

Đúng như Cao Ngạn dự liệu, tiếng báo động cất lên từ phía sau, hiển thị địch nhân đã phát giác ra bọn họ.

Cao Ngạn kêu lên một tiếng quái dị, hạ xuống đất rồi đưa tay lấy lại thăng bằng, cất chân lướt tới trước không một tiếng động. Doãn Thanh Nhã theo sát sau lưng gã, tựa như hai con chim không cần phí sức, bay lượn trong thế giới trắng sáng, nhẹ nhàng thoải mái không sao tả xiết.

Thuận đà Cao Ngạn lướt lên tới đỉnh một sườn núi thấp, tung người lên, vẽ một đường cong mỹ lệ phía trên mặt tuyết, rơi xuống mặt đất cách xa vài trượng, tốc độ không giảm còn tăng thêm, nhanh chóng biết mất đằng xa, vượt lên trên tốc độ chạy trên tuyết của bất cứ cao thủ nào.

Doãn Thanh Nhã đã quên đi nỗi lo lắng trong lòng, yêu kiều kêu lên một tiếng, theo sau Cao Ngạn tung lên trời cao, bám sát theo sau gã.

Yên nhân đứng trên chòi cao trên cây ở phía sau nhìn thấy đờ cả người ra, trợn trừng mắt nhìn theo hai người thoát ần thoát hiện trên đồng tuyết nhấp nhô lên xuống, trong chớp mắt đã biến mất.

Tổng Bi Phong trở về phòng nghỉ ngơi, trong sảnh đường chỉ còn lại Lưu Dụ và Đồ Phụng Tam hai người.

Đồ Phụng Tam nghe hết chuyện Lưu Dụ đến Quảng Lăng đi qua cửa mà không vào, nói: "Lúc ta thấy 'Kỳ Binh Hào' tiến vào trong vịnh, trong lòng có cảm giác hết sức kỳ quái."

Lưu Dụ ngạc nhiên: "Cảm giác kỳ quái?"

Đồ Phụng Tam gật đầu nói: "Đúng là cảm giác hết sức kỳ quái. Đối với hiểu biết về chiến thuyền, ta là một đại hành gia. Bất cứ chiến thuyền nào chỉ cần để ta nhìn qua một lần, liền có thể phân loại chia kiểu, nói chung đã nắm được ưu điểm và khuyết điểm của chiếc thuyền đó, nắm vững luôn cả tính năng cấu trúc. Nhưng khi 'Kỳ Binh Hào' xuất hiện trước mắt ta, ta lại có cảm giác nhìn không ra, hiểu không thấu. Vỏ thuyền phía ngoài của 'Kỳ Binh Hào' tựa như đã được cải tiến, hai bên có gắn ván nổi, hình dáng như cánh chim, rẽ sóng như đi trên đất liền, như hải âu lướt mặt nước, nhưng khí thế lại như tàu chiến tiến tới. Hơn nữa đầu thuyền bọc sắt, khi tác chiến có thể tông vào thuyền địch như cày đất. Thuyền này là chiến thuyền nhất lưu, mà người điều khiển thuyền lại là cao thủ trong cao thủ. Chỉ cần nhìn tư thế oai hùng của nó lúc tiến vào vịnh không sợ gió to sóng dữ, liền cảm thấy được khí phách cai trị thiên hạ. Lưu gia cuối cùng cũng đã có được soái hạm."

Lưu Dụ vui vẻ nói: "Lão Thủ là nhân vật trứ danh trong Bắc Phủ binh thủy sư. Năm đó khi Huyền soái sai lão đưa bọn ta đến Biên Hoang tập, bọn ta đã có giao tình. Đến khi cùng Tiêu Liệt Vũ tác chiến, mọi người đã biến thành chiến hữu cùng chung hoạn nạn sinh tử."

Đồ Phụng Tam nói: "Thế sự họa phúc khó liệu, tựa như lần này ta tuy chút xiu nữa thì mất mạng, lại trong khi vô ý nhìn ra được bố trí của Thiên Sư quân, khiến ta đối với trận này lại càng thêm chắc chắn."

Lưu Dụ thở dài một hơi.

Đồ Phụng Tam ngạc nhiên hỏi: "Lưu gia lo lắng chuyện gì vậy?"

Lưu Dụ đáp: "Ta có chút lo lắng trong lòng, bởi vậy không lạc quan như người."

Đồ Phụng Tam không hiểu hỏi: "Người đối với trận này không có lòng tin?"

Lưu Dụ nói: "Tuy nói trên chiến trường thiên biến vạn hóa, nhưng ta lần này đã có chuẩn bị đầy đủ, sách lược thích đáng, thật sự có cơ hội đoạt được thắng lợi. Nhưng ưu tư của ta tịnh không phải là kẻ mạnh thắng trên chiến trường, mà là vấn đề nhân tâm. Trước đây ta có gặp qua Vương phu nhân ở Kiến Khang, bà có hỏi ta một câu."

Đồ Phụng Tam lộ ra thần sắc chú ý, hỏi: "Bà hỏi người câu gì?"

Lưu Dụ đáp: "Bà hỏi ta có rõ lòng dân ở vùng Cối Kê hay không. Bọn ta có thể bằng vào vũ lực chiếm được một tòa thành, nhưng lại không sao cải biến được lòng của dân trong thành. Đó là cái gọi là người thuận dân thì thành công, kẻ trái dân sẽ thất bại. Sự quật khởi của Thiên Sư quân thần tốc như vậy, chính là vấn đề hướng tới lòng dân. Thiên Sư quân theo Tôn Ân đến Lư Tuần, Từ Đạo Phúc và đám tướng lĩnh đều là đám hào phú địa phương bị áp bức, bọn họ đại biểu cho lợi ích của người dân địa phương. Bọn ta nếu không thể xoay chuyển lòng dân, cuối cùng chỉ có kết thúc thảm bại, loạn lạc sẽ tiếp tục kéo tới, tựa như cỏ dại nhỏ mãi không hết."

Đồ Phụng Tam lộ thần sắc suy nghĩ thâm sâu, gật đầu nói: "Lưu gia nói rất đúng, Thiên Sư quân đã lấy được sự giúp đỡ rộng lớn của dân chúng địa phương, mới có thể lớn mạnh nhanh như vậy. Nhưng nếu muốn tranh thủ dân chúng về bên bọn ta, thì phải cần một sự phối hợp về mặt chính sách, mà đây lại chính là nhược điểm lớn nhất của bọn ta. Lưu gia đối với phương diện này có được phương thuốc nào đúng bệnh không?"

Lưu Dụ cười khổ nói: "Ta ở phương diện này lại càng thiếu kinh nghiệm, chuyện này khi tại thế An công còn làm chưa được, ta lại càng không làm được! Đối lập của cao môn đại tộc và hàn môn, đã là mâu thuẫn xã hội kéo dài hơn trăm năm. Dịch ý giữa thế tộc tới ở nhờ và hào môn địa phương, cũng không phải cười một cái là hết. Đây là vấn đề khiến người ta nhức đầu, cũng là mấu chốt cho việc bọn ta có thể tiêu diệt Thiên Sư quân hay không."

Đồ Phụng Tam gật đầu nói: "Bọn ta cần một trí sĩ cỡ như Hầu Lượng Sinh có tầm nhìn xa, và có mưu lược, chỉ tiếc...."

Lưu Dụ phấn chấn tinh thần nói: "Bọn ta tạm thời không cần phải lo lắng về mặt này, hiện tại quan trọng nhất vẫn là làm sao đoạt được Hải Diêm!"

Đồ Phụng Tam nói: "Bí mật của thành công như tên của Soái hạm của Lưu gia, là bình tĩnh chờ thời cơ, dùng kỳ binh để thắng."

Tiếp đó lại nói: "Ta muốn hỏi Lưu gia một câu."

Lưu Dụ nói: "Hỏi đi! Người không phải là muốn khảo sát ta nữa chứ?"

Đồ Phụng Tam cười nói: "Phụng Tam sao dám? Từ khi lão ca người nhất tiến trầm Ẩn Long, ta không có tí gì hoài nghi đối với năng lực của người. Ta muốn hỏi người chính là, nếu như Tư Mã Nguyên Hiến trở thành chướng ngại của bọn ta, người có đủ tàn nhẫn để đối phó hắn không?"

Lưu Dụ trầm ngâm giây lát, cười khổ: "Người có thể sao? Hắn thật sự coi bọn ta là bằng hữu."

Đồ Phụng Tam nói: "Trên con đường tranh bá, tuyệt không thể nói chuyện nhân từ. Trên Tư Mã Nguyên Hiến còn có Tư Mã Đạo Tử. Cha của hắn tuyệt sẽ không nói chuyện nhân từ với bọn ta. Để ta nói cho người biết! Đến cuối cùng, mỗi một cá nhân đều chỉ có thể nghĩ cho mình, dùng lợi ích của đoàn thể đại biểu cho mình mà tính toán, Tư Mã Nguyên Hiến cũng không ngoại lệ, hắn chính là đại biểu cho Hoàng triều vào thời mạt đã mất hết lòng dân. Sẽ có một ngày hắn nhìn ra bọn ta là nhân tố quyết định sự tồn vong của Hoàng triều, khi không còn chọn lựa, hắn cũng sẽ bỏ rơi bọn ta."

Lưu Dụ thở dài nói: "Hy vọng tình huống như vậy sẽ không xuất hiện."

Đồ Phụng Tam nói: "Không nên ôm ấp loại nguyện vọng chủ quan đó. Ta không có ý ép người đối phó Tư Mã Nguyên Hiến, chỉ là muốn người có chút chuẩn bị về mặt tâm lý. Đối với Tà gia cũng như vậy, nhân từ kiểu đàn bà sẽ làm hư chuyện, lần này bọn ta không thể thất bại."

Lưu Dự nghĩ đến hình dáng của Tạ Diễm và Tạ Hỗn, nhớ tới Vương Đạm Chân, lại không tránh được nghĩ tới Tạ Chung Tú, nhất thời bao nhiêu cảm xúc ùa tới, không nói ra được gì.

Đồ Phụng Tam mục quang nhìn ra ngoài cửa sổ, trầm giọng nói: "Trên mặt biển ở phía đông nam cách Hải Diễm ba mươi dặm, có một dãy các hòn đảo, người địa phương gọi là quần đảo Trường Xà. Đó thật sự là một địa phương ngọa hổ tàng long, lại càng là căn cứ địa trời cho. Bọn ta có thể tập hợp thuyền đội ở nơi này, yên tĩnh nằm chờ thời cơ tốt nhất để xuất kích, lại không có ai có thể ngăn trở bọn ta."

Chú thích:

* Nha thành: Nha() thành là chỗ các quan làm việc. Ta thường gặp từ nha trong các cụm như "nha dịch", "nha môn", v.v...

441. Đào Xuất Sinh Thiên

Cao Ngạn giơ tay trái ra, Doãn Thanh Nhã tuyệt không do dự đưa bàn tay ngọc cho gã nắm lấy. Một người tinh thông tuyệt kỹ Phi Ngoa, một người có thuật khinh công cao minh. Hai người tay trong tay tưởng chừng hòa nhập thành một, nhấp nhô phóng đi, tốc độ không hề thay đổi.

Khi trượt ở nơi bằng phẳng, họ tổng chừng phong ra giống như đẩy mái chèo vào trong nước, tạo ra động lực lượn vọt đi.

Doãn Thanh Nhã nói thế là có đạo lý.

Họ vốn chạy men theo bờ tây Dĩnh Thủy, nhưng lại có kỵ binh địch từ phía nam đuổi tới, bức bách họ phải thay đổi lộ tuyến bỏ chạy, chọn đường rời xa Dĩnh Thủy để tránh khỏi địch nhân chặn đầu.

Nhưng chạy chưa tới năm dặm đường lại có mấy chục kỵ binh địch từ phía trước tràn tới làm họ không thể không chạy về phía Tung Hoàn sơn mạch ở phía tây, rồi tiến vào khu đồi bên sườn đông của sơn mạch, để chạy về phía nam. Theo như cách thức địch nhân truy đuổi bọn họ thì nếu họ chạy men theo Tung Hoàn sơn mạch về phía nam thì khẳng định sẽ đụng đầu với đội ngũ địch nhân chặn đường.

Cao Ngạn lạnh lùng nói: "Nếu chúng ta tiến vào khu vực núi non, khẳng định sẽ trúng gian kế của tên gian tặc Hưởng Vũ Điền đó. Con bà nó! Tướng Cao Ngạn ta là lần đầu tiên bước chân vào giang hồ sao? Nhưng tên gia hỏa đó đúng là giảo hoạt. Biết chúng ta có phương pháp có thể nhanh chóng vượt qua Tung Hoàn sơn mạch nên y cố ý bố trí người chặn đường chúng ta trên con đường trở về Biên Hoang tập ở mặt đông của dãy núi, dùng thế như ngư ông giăng lưới, bức chúng ta phải chạy theo đúng đường cũ. Ta dám khẳng định y đang ở đó đợi chúng ta đâm đầu vào. Lão tử sẽ không trúng kế đâu."

Doãn Thanh Nhã kêu: "Nhưng phía trước mặt cũng có địch nhân mà!"

Cao Ngạn mười phần tin tưởng, nói: "Chỉ cần không có tên gia hỏa Hưởng Vũ Điền ở đó thì bằng vào Phi Ngoa của chúng ta sẽ không thành vấn đề đâu."

Tiếp đó, gã ngửa mặt nhìn trời, cười: "Đến liệp ưng cũng không đuổi kịp chúng ta đủ thấy chúng ta chạy nhanh thế nào."

Hai người đồng thanh hoan hô, từ trên một đỉnh đồi nhảy vọt ra chừng năm trượng rồi nắm tay nhau yên ổn hạ xuống mặt tuyết, tiếp tục phóng đi. Cảm giác sảng khoái sung sướng đến cực điểm.

Cao Ngạn nói: "Nghe thấy tiếng vó ngựa rồi! Để chúng ta xem xem đối phương có bao nhiêu người. Trên mặt tuyết, ngựa của chúng tuyệt không thể nhanh bằng Phi Ngoa của chúng ta được. Về tính linh hoạt lại càng kém xa."

Khi hai người đang lướt lên một ngọn đồi thì thấy cách khoảng một dặm có một đội nhân mã của địch khoảng sáu, bảy chục người đang phóng tới chặn đường.

Doãn Thanh Nhã giật nảy mình, yêu kiều hô lớn: "Đông quá!"

Họ nhìn thấy địch, địch nhân cũng phát hiện bọn họ. Chúng lập tức tản ra thành hình dẻ quạt, như một chiếc lưới lớn quét tới. Người nào cũng gương cung đặt tên, tuyệt không khách khí.

Thuật cưỡi ngựa của người Yên lừng danh thiên hạ. Chỉ năm, sáu kỵ binh đã khó ứng phó rồi. Hơn nữa, đây là vùng đồi núi thuận lợi, đối phương lại tới năm, sáu chục người. Bảo đảm nếu hai người vọt lên không trong tầm bắn của chúng thì sẽ biến thành bia hứng tên.

Cao Ngạn lại cười rộ, thần tình bình tĩnh, nắm chặt cánh tay mềm mại của Doãn Thanh Nhã nhằm một ngọn đồi nhỏ khác phóng đi. Gã dựng kinh vào hai chân, Phi Ngựa phát sinh tác dụng trượt đi như trên mặt nước, làm bản thân gã giống như một con thuyền nhẹ trên mặt biển tuyết trắng, tiêu sái ung dung mà không ngừng tăng tốc.

Nhất thời, Doãn Thanh Nhã hoàn toàn dựa vào gã điều động. Nhưng nàng hoàn toàn tin tưởng vào bản lĩnh chạy trốn của Cao Ngạn nên ngoan ngoãn đi theo.

Cao Ngạn vội vã nói: “Trước khi đến sườn núi, ta sẽ ném Nhã nhi ra phía trước. Nhã nhi không cần làm gì, chỉ cần vòng qua địch nhân đến một khu rừng tuyết ở phía trước cách chỗ này chừng mười dặm đợi ta đến hội hợp.”

Doãn Thanh Nhã lo lắng hỏi: “Còn ngươi làm sao?”

Cao Ngạn đáp: “Ta tự có diệu pháp thoát thân. Nói không chừng còn có thể đến rừng tuyết sớm hơn Nhã nhi đó. Không còn thời gian nữa. Nhã nhi chuẩn bị.”

Lúc này đã tới chỗ sườn núi. Cao Ngạn bỗng nhiên theo sườn núi vọt lên, rồi gã lợi dụng đặc tính độ dốc của sườn núi, nắm chặt tay Doãn Thanh Nhã vận lực quay tròn, làm Doãn Thanh Nhã văng ra phía trước. Khi Doãn Thanh Nhã văng được nửa vòng tròn thì gia tốc đạt tới mức cao nhất, Cao Ngạn quát lớn một tiếng, lấy thân mình làm trục, Doãn Thanh Nhã biến thành như Liên tử thiết cầu trong tay Hướng Vũ Điền, sau khi quay ba vòng thì động lực đã đủ.

Cao Ngạn buông tay. Doãn Thanh Nhã phóng vọt đi trong không gian như một con chim nhỏ, vượt qua hơn mười trượng mới hạ xuống đất rồi trượt đi như sao băng hơn hai mươi trượng nữa, thoát khỏi hiểm cảnh.

Doãn Thanh Nhã đứng là tri kỷ của Cao Ngạn, quen thuộc tính tình gã, biết gã tự có phương pháp độc đáo chạy trốn nên nàng vội thay đổi phương hướng, lướt nhanh về phía đông nam, trong thoáng chốc đã tới bình nguyên tuyết bên trái ngoài tầm bắn của địch, nhanh chóng chạy về phía nam.

Cao Ngạn tung Doãn Thanh Nhã ra xong, không hề chậm trễ lướt về hướng ngược lại. Gã còn dùng tiếng Tiên Ti quát lớn: “Cao Ngạn ở đây, đồ tên ngu xuẩn nào đuổi được ta.”

Tiếp đó, gã biểu diễn cho thân mình lướt lên một đỉnh đồi nhỏ rồi bay vọt ra chạy thẳng về mạn Tây khu núi non.

Tên vèo vèo bắn tới. May là toàn bắn vào phía sau gã, nhưng mũi tên gần nhất xẹt qua người gã chỉ cách ba bốn thước. Quả là nguy hiểm đến cực điểm.

Quân địch tức giận quát tháo liên hồi, chia ra hơn hai mươi tên đuổi theo Tiểu Bạch Nhạn, nhưng rõ ràng đã bị bỏ rơi lại một quãng xa. Cao Ngạn từ trên không quay đầu nhìn lại, thấy người tình trong mộng Tiểu Bạch Nhạn đã biến thành một điểm trắng nhỏ, hòa lẫn vào bóng tối trùng trùng.

Gã tuyệt không lo lắng cho Tiểu Bạch Nhạn. Chỉ cần lướt đi ở khu vực rộng rãi, không phải đối phó với tên cứng của người Yên thì nàng đủ năng lực tự bảo vệ.

Ngược lại, gã vẫn chưa thoát khỏi hiểm cảnh. Gã chạy trước, người Yên vẫn đang đuổi sát phía sau tiến vào khu vực núi non.

Bùng!

Cao Ngạn từ trên không hạ mình xuống đất lướt thẳng về phía núi non. Kỵ binh địch giở hết tốc lực từ phía đông nam đuổi tới. Đi đầu là mấy tên chỉ cách trong vòng ngàn bước.

Một tay Cao Ngạn thò vào trong chiếc túi bách bảo lớn của gã, lấy ra chiếc hộp có cơ quan bắn dây câu. Vật này do xảo thủ lành nghề của Giang Nam chế tạo. Gã có được nhờ dùng tin tình báo đổi lấy của Lưu Dự khi hai gã mới gặp nhau. Cao Ngạn vận dụng xảo diệu bảo bối này tuyệt không kém Lưu Dự.

Tiếng dây cung bật vang lên.

Cao Ngạn lại tăng tốc độ, nhanh như một mũi tên lướt lên một ngọn đồi khác.

Tên lại lạc hết đằng sau.

Lúc này Cao Ngạn đã tiến vào bìa khu rừng mật Tây sơn mạch, không phải là khu đồi trống vắng không có vật gì yểm hộ nữa.

Gã cười lớn, thân hình như một viên đạn vọt lên không.

Kỵ binh địch như một đám ong độc bị chọc đến tổ, ào ào lên đèo xuống dốc đuổi theo.

Cao Ngạn thầm nghĩ may mà trong đám địch kỵ truy đuổi phía sau không có Tông Chính Lương. Nếu không thì tên cao thủ bắn tên danh xưng Tiểu Hạng Nghệ đó sẽ là uy hiếp rất lớn đối với gã.

Khi Cao Ngạn còn đang nghĩ thế thì phía sau bỗng truyền tới một tiếng quát lớn, Cao Ngạn nhận ra chính là thanh âm Tông Chính Lương.

Cao Ngạn không kịp suy nghĩ, dây móc câu trong tay bắn về phía một cây cổ thụ bên trái. Nếu tên được bắn ra từ cung cứng của Tông Chính Lương thì chỉ do dự một chút là tên nhọn đã xuyên vào sau lưng rồi.

Gã đột ngột thay đổi phương hướng, tạt sang ngang.

Mũi tên vù qua ngay bên tai gã. Chỉ cách hai tấc là mũi tên đó đã xuyên vào cổ gã, thật nhanh như điện chớp.

Cao Ngạn thi triển bản lĩnh giữ nhà, đạp chân vào cành cây cổ thụ mọc vươn ngang ra, dùng thủ pháp gỡ móc câu đã cắm vào trong cành lớn của cây cổ thụ ra. Hai chân gã lại vận kinh, lợi dụng sức bật của cành cây bắn mình về khu núi non. Tuyết trắng tích tụ trên cành lá lập tức đổ xuống đất như mưa.

Trong không trung, gã liên tục lộn vèo hai vòng, thuận thế nhìn lại phía sau, thấy Tông Chính Lương đã từ mình ngựa vọt lên, lăng không giương cung căng như trăng tròn, nhằm gã phát xạ mũi tên thứ hai.

Khoảng cách giữa hai người đạt trên ngàn bộ. Nhưng Tông Chính Lương đã nắm chắc, bắn tên ra thì ai cũng không thể khinh thường.

Vèo!

Dây câu lại bắn ra.

Cao Ngạn hoành thân sang ngang. Mũi tên xé gió phóng vọt qua sát người gã mà dư kinh vẫn chưa giảm, cắm ngập vào thân một cây lớn gần đó.

Trong lòng Cao Ngạn thầm hô "nguy hiểm quá", đoạn gã cười dài: "Tông huynh không cần tiến nữa!"

Người gã hạ xuống một cành cây nằm ngang khác, rồi thi triển cách cũ, phóng về phía sườn núi, biến mất vào khu rừng tuyết giữa lưng chừng núi.

Tông Chính Lương hạ xuống đất, mắt nhìn theo Cao Ngạn biến mất trên sườn núi. Y lấy trong bọc ra một cây hoả tiễn, châm lửa rồi ném lên cao, nổ bùng ra một đoá hoa lửa đỏ rực.

Doãn Thanh Nhã đứng chờ bên bìa rừng tuyết mà lòng như lửa đốt. Hơn hai mươi địch kỵ truy sát nàng bị nàng dẫn dụ về phía Dĩnh Thủy, thành công cắt đuôi. Giờ nàng chỉ chờ Cao Ngạn đến hội hợp là họ thành công trong việc vượt qua cửa quan lần này.

Chỗ nàng đứng chỉ cách Biên Hoang tập sáu, bảy chục dặm. Bằng 'Ngoa Trình' của họ thì không đến hai canh giờ là có thể tới Biên Hoang tập.

Ài! Tên tiểu tử này...

Trên mặt tuyết trắng bao la xuất hiện một đạo bạch ảnh, linh hoạt như chim phóng tới.

Doãn Thanh Nhã vô cùng vui mừng chạy ra khỏi rừng. Người đến quả nhiên là Cao Ngạn. Khi Doãn Thanh Nhã không hề phòng bị, gã ào tới ôm bổng nàng lên tiến vào rừng tuyết, hô lớn: "Thành công rồi!"

Doãn Thanh Nhã bị gã ôm chặt, thân thể xinh đẹp mềm nhũn ra, vừa mừng vừa nhột, tức giận nói: "Đặt ta xuống!"

Cao Ngạn xoay hơn mười vòng mới đặt nàng xuống, rồi nắm bàn tay nhỏ nhắn mềm mại của nàng dắt nàng tiến sâu vào trong rừng.

Doãn Thanh Nhã quên cả việc trách móc gã, ngạc nhiên hỏi: “Bọn ta không trực tiếp chạy về Biên Hoang tập sao?”

Cao Ngạn đáp: “Ta vốn tính như thế, nhưng tên ngu ngốc Tông Chính Lương lại phóng pháo hoa hân hoan từ biệt ở phía sau nên làm ta phải thay đổi chủ ý. Nói không chừng y thông tri cho cái tên gia hỏa Hường Vũ Điền đó. Nếu như chúng ta chạy thẳng về Biên Hoang tập thì sẽ rơi vào tính toán của tên gia hỏa họ Hường đó. Người trí không nên làm thế.”

Doãn Thanh Nhã hỏi: “Vậy làm thế nào thì tốt? Ta bị chúng truy đuổi hoảng sợ lắm rồi!”

Cao Ngạn đáp: “Chơi trò cút bắt ở Biên Hoang tập với Cao Ngạn thì lão Hường không tự lượng sức rồi. Để chúng ta trước tiên đến hành cung số một, rồi vòng sang phía tây nam mới vào Tập, đảm bảo lão Hường không sờ được vào vạt áo của chúng ta.”

Doãn Thanh Nhã vui vẻ: “Coi như tên tiểu tử nguoi có chút khả năng đó!”

Cao Ngạn được Doãn Thanh Nhã tán thưởng, lập tức cảm thấy lâng lâng sung sướng. Gã kêu lên một tiếng quái dị, dẫn Doãn Thanh Nhã luôn rùng tiến về phía tây nam.

Trác Cuồng Sinh, Vương Trấn Ác, Phương Hồng Sinh, Thác Bạt Nghi, tiểu Kiệt, Hồng Tử Xuân và Cơ Biệt ngồi trên lưng ngựa chăm chú nhìn ra xa. Trên mặt tuyết trắng bao la vẫn không thấy bóng người.

Ngoài bọn họ còn có gần ngàn chiến sỹ Dạ Oa tộc, dừng ngựa trên một ngọn đồi nhỏ mặt bắc Biên Hoang tập, cách Biên Hoang tập khoảng hơn hai mươi dặm.

Sau giờ ngo, họ rời tập để đón Cao Ngạn và Doãn Thanh Nhã. Lúc đầu thì chia binh thành nhiều lộ, nhưng khi phát hiện tung tích Yên binh thì họ mới tập trung về đây.

Người Yên thấy họ đại cử xuất động, lập tức lui về phía bắc. Hoang nhân cũng cố kỵ không dám tiếp tục tiến lên, sợ trúng kế mai phục.

Trác Cuồng Sinh nói: “Theo tình hình người Yên mà xét thì Cao tiểu tử và Tiểu Bạch Nhạn vẫn chưa rơi vào tay địch. Nếu không, người Yên không cần phải đuổi đến đây.”

Thác Bạt Nghi nói: “Như người nói thì địch nhân đã bố trí quân đánh chặn đường ở chỗ cách bắc Dĩnh khẩu trăm dặm. Đó không phải là điềm tốt, cho thấy địch nhân trùng trùng phong tỏa đường về của Cao tiểu tử, bày ra thiên la địa võng, toàn lực ngăn trở Cao tiểu tử.”

Điều Mạnh nói: “Ta thấy chỉ cần chúng ta cẩn thận tiến quân lên phía bắc là có thể nhiều loạn địch nhân, phá rối mạng lưới chặn bắt của chúng, tạo ra hỗn loạn làm Cao tiểu tử và tiểu tình nhân của gã có cơ hội thoát thân.”

Vương Trấn Ác nói: “Đó là một biện pháp trong khi không có cách nào. Mặc dù phải mạo hiểm, nhưng cũng có giá trị.”

Hồng Tử Xuân nói: “Chỉ cần chúng ta chia làm ba đường tiến lên, hỗ trợ lẫn nhau, tránh không vào rừng là có thể không sợ địch nhân mai phục.”

Tiểu Kiệt muốn nói lại thôi.

Thác Bạt Nghi nói: “Tiểu Kiệt hiểu rõ nhất thủ đoạn của Cao tiểu tử. Người có lời gì muốn nói thì cứ bạo dạn nói ra đi.”

Tiểu Kiệt nói: “Cao đại ca mỗi lần đến bắc Dĩnh khẩu đều xuyên qua Tung Hoành sơn mạch. Lần này vì để tránh kẻ địch nên rất có khả năng sẽ theo khu núi mặt tây quay về.”

Trác Cuồng Sinh gật đầu: “Theo tính cách của Cao tiểu tử thì khả năng đó rất cao.”

Thác Bạt Nghi nói: “Chúng ta nghĩ tới khả năng đó thì địch nhân cũng sẽ nghĩ tới. Vì thế Cao tiểu tử sẽ chọn đường nào để về Tập rất khó nói cho chính xác được.”

Cơ Biệt nói: “Ta có một đề nghị lưỡng toàn kỳ mỹ là lập tức chia quân thành hai đường. Để chủ lực tập trung ở đây, lại phái một đội đến mặt kia tiếp ứng Cao tiểu tử.”

Thác Bạt Nghi đồng ý: “Đó đúng là một biện pháp hay. Ở đây do ta, Cơ đại thiếu gia, lão Hồng chủ trì. Đội nhân mã kia do Trác quán chủ chỉ huy, Tiểu Kiệt phụ trách dẫn đường, Trần Ác, tiểu Mãnh làm phó. Thế nào?”

Trác Cuồng Sinh đáp: “Mặt đó không cần đánh nhau nên chỉ cần cho ta năm chục người là được.”

Phương Hồng Sinh hỏi: “Ta sẽ theo đội nhân mã nào?”

Thác Bạt Nghi đáp: “Phương tổng cứ theo bên cạnh ta. Nếu như ngửi thấy khí vị của Cao tiểu tử thì chúng ta không cần phải thâm nhập vào đất địch.”

Trác Cuồng Sinh hét lớn: “Cứ thế mà làm! Các huynh đệ theo ta.”

Lưu Dụ vẫn mở mắt nằm trên giường. Nhất thời gã không biết mình đang ở Kiến Khang hay là ở trên biển. Đối với sóng gió trên biển gã đã quá quen như là thở hít tự nhiên vậy.

Lên giường nằm đã mấy canh giờ rồi mà gã không hề buồn ngủ, trong đầu không ngừng vang lên những lời của Tạ Đạo Uẩn nói với gã ở Kiến Khang.

“Người có hiểu họ không?”

Nói thật ra, gã tuyệt không hiểu rõ tín đồ của Thiên Sư đạo. Đồ Phụng Tam cũng không hiểu. Nhưng chỉ xét việc Thiên Sư đạo ở miền duyên hải phương Nam được sự ủng hộ rộng rãi là biết Thiên Sư đạo rất được hoan nghênh và chấp nhận.

Trước đây, gã chỉ nghĩ làm sao để đánh bại địch nhân, làm sao để giành thắng lợi mỗi trận chiến. Nhưng đối phó với Thiên Sư đạo thì đó không phải là biện pháp hay. Trừ đi một Từ Đạo Phúc thì sẽ còn vô số Từ Đạo Phúc khác vì nhân tố gây loạn vẫn tồn tại mà không thể dùng mấy cuộc chiến tranh là có thể giải quyết được. Đến việc làm thế nào vừa tác chiến đánh Thiên Sư quân, vừa tranh thủ được dân chúng vốn ủng hộ Thiên Sư đạo thì gã hoàn toàn không có đầu mối.

Gã không thể ngủ nổi.

Gã có cảm giác không biết mình đang làm gì, phần đầu vì cái gì. Nhưng gã biết, khi vầng thái dương xuất hiện thì gã sẽ phục hồi đầu chí, những suy tư đang làm khổ gã lúc này cũng sẽ hoàn toàn tiêu biến. Nhưng vào lúc này, tất cả chừng như không còn ý nghĩa, không còn giá trị gì nữa. Mọi nỗ lực cuối cùng chỉ là ngu xuẩn phí công mà thôi.

Suy nghĩ này làm gã cảm thấy trong lòng trống vắng, giống như một con thuyền đang đi trên biển nhưng lại mất hết sức gió, lang thang theo sóng, trôi đi một cách vô chủ cô hồn.

Kể cả là lúc chán nản nhất, gã cũng chưa từng trải qua cảm giác mất mát như lúc này.

Bỗng nhiên gã tỉnh ngộ.

Tất cả đều đến từ Tạ Chung Tú. Mặc dù lúc đó ý thức gã có chút mơ mơ hồ hồ, thật ra gã đã sớm ở trạng thái bất tri bất giác, yêu Tạ Chung Tú một cách sâu sắc rồi.

Tình yêu của gã đối với Tạ Chung Tú đến một cách vô cùng đột ngột, mau lẹ mà mãnh liệt. Khi nàng ta nhào vào lòng gã thì tất cả đã không còn do lý trí gã không chế nữa.

Chính vì yêu quá sâu sắc, mơ tưởng quá nhiều, quá hoàn mỹ nên nổi thương tâm mà nàng gây ra cho gã mới nặng nề đến vậy.

Lưu Dụ ngồi bật dậy, thở hổn hển.

Kiếp trước không biết mình đã tác nghiệt gì mà kiếp này lại phải chịu nỗi đau khổ dày vò đến thế?

Tạ Chung Tú tuyệt không phải là một Đạm Chân khác. Nàng ta căn bản không coi một tên hàn môn như mình ra gì. Bất kể thành tựu của mình cao đến mấy thì trong mắt nàng mình vẫn không thể thay đổi thân phận nô tài được.

Trong lòng Lưu Dụ bùng lên một ngọn lửa tức giận, tuyệt không chỉ đối với Tạ Chung Tú, mà cả đối với bản thân mình.

Lưu Dụ ta là nam tử hán đầu đội trời chân đạp đất, làm sao có thể mềm yếu vô dụng như thế. Gã đã sớm quyết tâm quên nàng đi, nhưng trong cảnh đêm khuya thanh vắng thì gã lại bị hình bóng nàng dày vò.

Con bà nó! Có một ngày ta sẽ làm nàng phải hối hận. Hối hận đã từng cự tuyệt ta, hiểu lầm ta, chỉ trích ta mà không hề để lại lối thoát như thế.

Trong lòng Lưu Dụ nổi lên một niềm khoái cảm đầy thống khổ. Đúng, với thân phận và thành tựu trước mắt thì đương nhiên gã không xứng với nàng. Nhưng có một ngày, tình hình này sẽ thay đổi.

Lưu Dụ đối với Tạ Chung Tú không thể dùng lý trí suy nghĩ để tha thứ cho nàng mà gã bị tình cảm cực đoan và không theo lý tính khống chế, sinh ra hận ý. Nhưng vào lúc này, gã mất tính nhẫn nại để tự đề tỉnh mình đối với tình cảm sai lầm đó vì chỉ khi tưởng tượng tới khả năng trong tương lai như thế mới có thể làm nhẹ đi nỗi bất bình và khổ sở trong lòng.

Lưu Dụ tin tưởng sâu sắc rằng có một ngày, Tạ Chung Tú sẽ phải hối hận không kịp đã đối đãi với mình tàn nhẫn như thế.

442. Khanh Khanh Ngã Ngã

Doãn Thanh Nhã ngồi bên cạnh giường, im lặng nhìn gã mang các loại pháp bảo cất vào kho bí mật, không lên tiếng.

Cao Ngạn tình tự dâng trào, tiếp tục: “Ta có một cảm giác kỳ quái, dường như những sự việc trong mấy ngày qua chưa từng xảy ra. Đây là lần đầu tiên dẫn Nhã nhi vào hành cung số một của ta. Trước khi trời sáng, chúng ta sẽ rời khỏi chỗ này. Hà! Suy nghĩ này thật đáng sợ, may là không phải sự thật. Ô! tại sao Nhã nhi lại không nói gì?”

Doãn Thanh Nhã cúi đầu, thấp giọng nói: “Ta phải đi thôi!”

Cao Ngạn vẫn chưa tỉnh ngộ, cẩn thận đóng địa khóa lại, gật đầu nói: “Ta thật muốn ôm Nhã nhi ngủ con bà nó một giấc say như chết, đến khi hết mỗi mệ sẽ trở về Biên Hoang tập. Nhưng nghĩ tới lão Hưởng thì lại có cảm giác vẫn đang trong hiểm địa. Trước tiên là về Biên Hoang tập yên ổn. Sau khi ta ứng phó với nghị hội xong thì có thể cùng Nhã nhi đi ăn món đùi dê nướng. Ta bảo đảm Nhã nhi chưa từng được nếm qua thịt đùi dê ngon như thế bao giờ.”

Giọng Doãn Thanh Nhã càng nhỏ hơn, nói: “Ta cần phải về a!”

Cao Ngạn nghe Doãn Thanh Nhã uể oải nói thế, cuối cùng cũng phát giác có chỗ không thỏa đáng. Gã xoay người lại đối mặt với Doãn Thanh Nhã.

Doãn Thanh Nhã thoáng vẻ khổ não, tránh ánh mắt gã nói: “Ta cần phải trở về Lương Hồ.”

Câu này như sét đánh ngang trời, Cao Ngạn giật mình đứng bật dậy thảng thốt: “Nhã nhi đùa ta đấy à?”

Doãn Thanh Nhã đón ánh mắt gã, nghiêng răng nói: “Ai nói đùa với ngươi? Ta chỉ đáp ứng ngươi đến du ngoạn Biên Hoang tập ba ngày. Bây giờ đã là ngày thứ tư rồi.”

Cao Ngạn nhảy chồm lên, hai tay bấu chặt vào đầu vai Doãn Thanh Nhã, kinh hoàng thất thanh: “Ài! Nàng mới đến Biên Hoang tập chưa đến hai canh giờ, làm sao đã đủ ba ngày. Thế này đi! Tất cả để sau khi về Biên Hoang tập mới nói được không? Coi như ta cầu xin nàng đó!”

Doãn Thanh Nhã kiên quyết lắc đầu: “Ta không về thì sư phụ sẽ lo lắng chết mất!”

Cao Ngạn chút nữa thì òa lên khóc, vẻ mặt đau khổ hỏi: “Nàng đi như vậy thì ta biết làm thế nào? Lần trước cùng nàng chia tay, ta thiếu chút nữa thì bị chứng tương tư dày vò đến chết. Nếu nàng đi rồi ta tuyệt không muốn sống nữa.”

Doãn Thanh Nhã không vui nói: “Đường đường là một nam tử hán lại yếu đuối như thế sao? Ta quả thực phải đi rồi. Nếu ở lại đây, ta sẽ bứt rứt lắm, cảm thấy không phải với sự phụ.”

Cao Ngạn thống khổ hỏi: “Nàng chỉ nghĩ đến sự phụ, thế lão tử ta làm sao đây?”

Doãn Thanh Nhã đáp: “Sự phụ đối với ta ân trọng như núi, rất thương yêu người ta, người có hiểu không?”

Cao Ngạn nhảy bật lên nói: “Ta đương nhiên là biết. Được! Nhã nhi trước tiên về Biên Hoang tập cùng với ta. Đợi sau khi ta báo cáo hết tình hình địch nhân với hội nghị rồi ta lập tức theo nàng trở về Lưỡng Hồ.”

Doãn Thanh Nhã ngưng thần nhìn gã, một lát sau ngạc nhiên thốt: “Cái đầu của tên tiểu tử người dùng làm bằng cái gì mà lại tối tăm u ám như thế? Cho người biết sự thật nhé! Ta và người sẽ không có kết quả gì đâu, càng không có tương lai. Từ lúc đầu chỉ là người tình nguyện đơn phương nghĩ vậy thôi.”

Cao Ngạn như bị sét đánh, lùi lại nửa bước, mặt không còn chút máu, ánh mắt hoảng loạn hỏi: “Chẳng lẽ Nhã nhi không hề có đến nửa điểm ý tứ đối với ta sao?”

Doãn Thanh Nhã chống nạnh mắng: “Tên tiểu tử người thật không hiểu gì cả. Ta đối với người có ý tứ cũng được, không có ý tứ gì cũng được. Nói chung là sự phụ sẽ quyết không đồng ý cho ta và người ở chung một chỗ đâu. Doãn Thanh Nhã ta lần này đến Biên Hoang tập là tốt với người lắm rồi! Vậy mà vẫn còn chưa đủ sao?”

Cao Ngạn lại bùng lên hy vọng, ngồi xuống bên cạnh Doãn Thanh Nhã, hai tay nắm chặt vai nàng nói: “Nhã nhi hãy nghe ta nói. Nàng tôn trọng sự phụ là việc hoàn toàn hợp lý, nhưng cũng phải nghĩ cho chung thân hạnh phúc của mình, cũng nên nghĩ một chút tới Cao tiểu tử ta luôn một lòng si mê nàng chứ. Nói cho cùng, ta và sự phụ nàng ngày xưa vô oán, ngày nay vô cừ. Nếu ông ta thật sự đối tốt với nàng thì đương nhiên cũng hy vọng nàng có một nơi chốn nương thân tốt đẹp. Ài! Ta nói có chút lộn xộn không thứ tự rồi.”

Doãn Thanh Nhã để mặc cho gã nắm vai nàng, lườm gã một cái hỏi: “Người lại là nơi chốn nương thân tốt đẹp của ta sao?”

Cao Ngạn vui mừng nói: “Cái đó đương nhiên. Nàng thử nhớ lại mấy ngày vừa qua mà xem. Nàng không cảm thấy thời gian trôi qua đặc biệt nhanh sao, mỗi phút trôi qua đều thấy vô cùng mới mẻ không? Nhã nhi đã từng trải qua niềm hạnh phúc như thế bao giờ chưa? Có cảm thấy những lời yêu đương ngọt ngào nói mãi không hết không? Phải chăng.....”

Doãn Thanh Nhã cười phì một tiếng, sau đó cố nhịn cười nói: “Tên tiểu tử người thích nhất là tự thổi da trâu, lại miễn cưỡng cho rằng người ta cũng như thế. Nói thật cho người biết, ở chung với người một chỗ cũng như chỉ như chơi đùa thôi! Nhưng tuyệt không thể hiện là ta yêu người đâu.”

Cao Ngạn lắc đầu nói: “Nhã nhi không cần tự dối mình nữa. Nếu như quả thật nàng không thích ta thì tại sao lại cho ta nắm vai nàng như thế này?”

Doãn Thanh Nhã khê nhún vai, làm như vô sự đáp: “Có thể là do bị người nắm nhiều quá thành quen rồi!”

Cao Ngạn giận đến nổi bỏ tay ra, hận đến nghiêng răng nghiêng lợi nói: “Nhã nhi hãy nhìn ta.”

Doãn Thanh Nhã mỉm cười, đón ánh mắt phẫn nộ của gã hỏi: “Ta nhìn người đây! Thế nào?”

Cao Ngạn chút nữa thì tắc họng, vội nói: “Nếu quả nàng không yêu ta thì tại sao lại không sợ sự phụ không vui, vượt trăm sông ngàn núi đến Biên Hoang tập? Lại biết rõ là nguy hiểm vẫn theo ta đến bắc Đinh khẩu?”

Doãn Thanh Nhã ung dung đáp: “Đạo lý rất đơn giản vì ta đi để tham quan mà.”

Cao Ngạn tắc miệng không nói được gì. Cả khuôn mặt đỏ bừng lên.

Doãn Thanh Nhã cười khở: “Không cần nào nề như thế chứ? Quên Nhã nhi đi mà! Chúng ta sẽ không có kết quả tốt đâu. Sự phụ ta và Hoang nhân ở thế bất lương lập, cùng Đại Giang bang càng có mối thâm thù không giải được. Sự phụ sẽ không bao giờ cho phép ta yêu một Hoang nhân đâu. Ta lại càng không thể làm ông thương tâm.”

Cao Ngạn nói: “Trước tiên hãy cho ta biết nàng không phải đến Biên Hoang tập để du ngoạn mà là vì.....”

Doãn Thanh Nhã giơ hai ngón tay khê đặt lên môi gã, ngăn không cho gã nói tiếp, dịu dàng “Đồ ngốc! Rất nhiều chuyện không cần phải nói ra. Thế này được không? Người nhắm mắt lại để ta im lặng bỏ đi. Việc tương lai để sau hãy nói.”

Cao Ngạn lại không nhịn được, nước mắt trào ra, thê lương nói: “Trừ khi nàng giết ta, nếu không. Ta sẽ không để nàng rời xa ta đâu.”

Doãn Thanh Nhã vội rút tay lại, lông mày nhăn tít hỏi: “Người có phải là nam nhân không vậy? Người ta còn chưa khóc, người đã khóc trước rồi!”

Cao Ngạn nước mắt rùng rùng, hồ đồ nói: “Là nam nhân cũng được, không phải nam nhân cũng được. Ta quyết không để nàng đi đâu.”

Doãn Thanh Nhã than nhẹ, giọng dịu dàng như dỗ dành trẻ con: “Có thể cho người ta một thời gian không?”

Cao Ngạn lập tức ngừng khóc, ngạc nhiên nhìn nàng hỏi: “Nhã nhi đúng là yêu ta rồi phải không?”

Doãn Thanh Nhã tức giận quát: “Không hề! Ai thích người? Người ta căn bản chưa có chủ ý, người lại muốn bức bách người ta, ta sẽ điểm huyết người rồi quay về Lương Hồ đó.”

Cao Ngạn giơ hai tay đầu hàng, nói: “Nhã nhi trước tiên hãy theo ta về Biên Hoang tập đi! Cho ta một thời gian đi. Nói đi là đi luôn như thế ta làm sao mà chịu được?”

Doãn Thanh Nhã giận hỏi: “Nam tử hán đại trượng phu sao lại cứ lằng nhằng không dứt như vậy?”

Cao Ngạn trầm ngâm một lát, gật đầu: “Được rồi! ta sẽ để Nhã nhi về Lương Hồ, nhưng Nhã nhi phải tự miệng đáp ứng ta nếu như sự phụ nàng đáp ứng hôn sự của bọn ta thì Nhã nhi sẽ gả cho ta.”

Doãn Thanh Nhã lộ vẻ khổ não than: “Việc đó không thể nào. Cần ta phải nói bao nhiêu lần nữa người mới tin đây?”

Cao Ngạn đáp: “Không cần biết có khả năng hay không. Nếu như sự phụ gật đầu thì Nhã nhi có nguyện ý hạ mình gả cho Cao tiểu tử ta không?”

Doãn Thanh Nhã giậm chân tức giận: “Ta là nữ nhân mà! Bảo người ta làm sao trả lời vấn đề ngu xuẩn đó của người đây? Tiểu tử chết bầm, xú tiểu tử!”

Cao Ngạn hoan hô một tiếng, từ mép giường nhảy bật lên, hô: “Thành công rồi! Nhã nhi cuối cùng cũng chịu gả cho ta rồi!”

Doãn Thanh Nhã dẫu môi: “Người thích nhất là tự nói tự nghe. Người ta đáp ứng người khi nào?”

Cao Ngạn thần thái dương dương nói: “Ta minh bạch rồi! Thế mà còn không biết thì thật là đại ngu đần. Hà! Chúng ta trước hết về Biên Hoang tập có được không? Chậm thì đã chậm rồi, cũng không có gì phải sợ nếu chậm thêm vài canh giờ nữa. Ăn đùi dê nướng xong thì nàng hãy đi! Ngồi thuyền mà đi còn hơn chạy trên đất tuyết.”

Doãn Thanh Nhã hoài nghi hỏi: “Ăn xong đùi dê nướng rồi người thật sẽ để cho ta đi sao?”

Cao Ngạn vỗ ngực đáp: “Đại trượng phu nhất ngôn ký xuất tứ mã nan truy. Nhã nhi cứ yên tâm!”

Doãn Thanh Nhã vui vẻ đứng lên, dáng vẻ phong tình thiên kiều bách mỹ liếc gã một cái.

Cao Ngạn mở cửa phòng nói: “Nhã nhi, mời!”

Doãn Thanh Nhã đến trước cửa, chuẩn bị bước qua ngạch cửa thì bỗng nhiên rùng mình.

Cao Ngạn vừa nhìn ra bên ngoài cũng lập tức biến sắc, huyết dịch toàn thân tưởng chừng bị đông cứng lại thành băng.

Hướng Vũ Điền đang ngồi vắt vẻo trên cành một cây đại thụ bên ngoài. Y quay đầu lại nhìn hai người, lắc đầu than: “Nếu như các người không mất thời gian để chàng chàng thiếp thiếp thì ta làm sao có thể ở đây cung hầu hai vị đây?”

443. Hí Giả Tình Chân

Doãn Thanh Nhã vừa quát vừa cướp lối phóng ra, lợi kiếm rời vỏ, hóa thành mấy chục đạo kiếm ảnh ào ạt tràn tới Hưởng Vũ Điền. Đây toàn là những chiêu số tấn công bất chấp tất cả. Nhất thời, kiếm quang xé gió rít lên veo veo, hiển thị rõ công phu cao cường của Doãn Thanh Nhã.

Với thân thủ Hưởng Vũ Điền mà cũng khó khăn trong việc đối phó với kiếm chiêu ào ạt kín kẽ như thủy ngân của nàng. Y thở dài, xoay mình một vòng đối mặt với Doãn Thanh Nhã, song chưởng như hồ điệp xuyên hoa phách ra, mỗi cái phát tay đều trúng vào kiếm chiêu công tới. Bất luận Doãn Thanh Nhã biến chiêu cải hướng thế nào đều không vượt qua được song chưởng của y.

Chưởng kinh kiếm khí giao kích phát ra hàng tràng tiếng “bình bình” liên miên bất tuyệt.

Kiểm khí của Doãn Thanh Nhã vốn vô cùng lợi hại. Đẹp mắt nhất là thân pháp mau lẹ như quỷ mỵ của nàng. Tựa hồ nàng biến thành ảo ảnh như sương như khói, không còn là thực thể. Mỗi khắc lại từ một vị trí khác nhau thi triển thế công như bài sơn đảo hải vào vị cao thủ Bí tộc đáng sợ đó.

Cao Ngạn đã ra khỏi cửa, rất muốn liều chết giúp nàng, nhưng lại không có cách nào nhúng tay vào, chỉ còn cách đứng mắt đứng nhìn.

Sau một đợt tấn công gấp gáp, Doãn Thanh Nhã đã toàn lực xuất thủ, cuối cùng cũng kiệt lực.

Choang!

Chỉ phong Hưởng Vũ Điền trầm trọng đánh vào mũi kiếm.

Doãn Thanh Nhã kêu thảm một tiếng, cả người lảo đảo quay lưng lại. Cao Ngạn vội vàng đỡ nàng, không ngờ dư thế của Doãn Thanh Nhã vẫn chưa hết, cả người đổ ập vào lòng Cao Ngạn. Hai người ngã ngửa ra, lăn ngược vào trong phòng. Tình trạng khốn đốn vô cùng.

Doãn Thanh Nhã loạng choạng đứng lên, vừa tức giận vừa đau lòng, thiếu chút nữa thì phát khóc lên hỏi: “Tại sao ngươi không chạy?”

Đáp lời nàng không phải là Cao Ngạn mà lại là Hưởng Vũ Điền. Cao thủ thanh niên thiên tài tiêu dật của Bí tộc đó đến trước cửa, nhìn qua hai người, thần thái trầm buồn nói: “Nếu gã bỏ ngươi mà chạy thật thì không phải là Cao tiểu tử nữa.”

Cao Ngạn dù huyết khí vẫn đang nhộn nhạo đã đứng lên trước cả Doãn Thanh Nhã. Gã đứng chắn trước mặt Doãn Thanh Nhã, giữ thế thủ, ưỡn ngực quát: “Oan có đầu nợ có chủ. Hãy cùng lão tử đại chiến ba trăm hiệp. Tại sao lại ỷ mạnh hiếp yếu thế?”

Hưởng Vũ Điền lắc đầu đáp: “Trước hết, Tiểu Bạch Nhạn của ngươi không những không hề yếu ớt, mà còn là một kiếm thủ có thiên tư tuyệt cao. Tiếp theo là Cao thiếu gia ngươi đến sức tiếp ba chiêu của ta cũng chưa đủ chứ đừng nói đến ba trăm chiêu.”

Doãn Thanh Nhã cuối cùng cũng đứng dậy phía sau Cao Ngạn, một tay cầm kiếm, một tay vịn vào vai Cao Ngạn mới miễn cưỡng đứng vững lại được.

Hưởng Vũ Điền lại lắc đầu cười khở, tự nói một mình: “Tại sao lại biến thành thế này chứ?”

Cao Ngạn cuối cùng cũng phát giác thần thái Hưởng Vũ Điền có chỗ khác lạ, gã hỏi dò: “Ngươi nghĩ cái gì vậy?”

Hưởng Vũ Điền hướng về phía Cao Ngạn, song mục sát cơ đại thịnh trừng trừng nhìn gã.

Cao Ngạn biết y chuẩn bị xuất thủ, gã lại bị uy thế của y trấn nhiếp, bất chợt không tự chủ được lùi lại hai bước. Mới lùi được hai bước thì bị Doãn Thanh Nhã chặn lại, nàng vừa thở hổn hển sau lưng gã vừa nói: “Đằng sau là tường rồi không lùi được nữa!”

Thần quang trong mắt Hưởng Vũ Điền bỗng hoàn toàn biến mất, bật cười nói: “Tên tiểu tử ngươi! Ài!”

Cao Ngạn giục: “Nhã nhi mau chạy! Ta đến đánh y đây.”

Doãn Thanh Nhã giậm chân tức giận: “Người ta bảo người chạy, người không chạy. Bây giờ ta tại sao lại phải nghe lời người?”

Hướng Vũ Điền lại cười khở: “Mắng hay lắm! Đó đúng là những lời ngu xuẩn nhất.”

Doãn Thanh Nhã yêu kiều quát: “Việc của chúng ta không đến lượt người quản tới. Muốn động thủ thì động thủ đi! Sự phụ ta sẽ tìm người tính sổ.”

Cao Ngạn thét lớn một tiếng, định tiến lên cùng Hướng Vũ Điền liều mạng nhưng lại bị Doãn Thanh Nhã đứng sau giữ chặt, không thoát ra được.

Hướng Vũ Điền thần tình cổ quái trừng mắt nhìn hai người, bỗng nhiên hỏi: “Bọn ta nói chơi vài câu được không?”

Cao Ngạn đang định há mồm chửi lớn thì Doãn Thanh Nhã đã hỏi: “Người muốn nói chuyện gì?”

Cao Ngạn cảm thấy Doãn Thanh Nhã sau lưng gã viết một chữ “nhẫn” lên lưng mình, biết Doãn Thanh Nhã đang dẫn phục hồi năng lực tác chiến. Gã vội vàng ngậm miệng lại.

Hướng Vũ Điền ngồi xuống chỗ ngạch cửa nói: “Ta ghét nhất là tự cho là thông minh. Vì muốn hiểu được Hoang nhân các người nên ta đã đến Thuyết Thư quán làm khách hai đêm liền, nghe hết các chuyện trong hai đêm đó.”

Cao Ngạn và Doãn Thanh Nhã nghe xong cảm thấy như lạc trong sương mù, không hiểu tại sao Hướng Vũ Điền đang chiếm hết thượng phong và ưu thế mà không lập tức động thủ giết người, lại còn nói những chuyện đầu Ngô mình Sở hoàn toàn không ăn nhập gì.

Hướng Vũ Điền nhìn Cao Ngạn điềm nhiên nói: “Trong các chuyện thuyết thư, hấp dẫn ta nhất không phải là cái gì ‘Yến Phi giận chém giả Di Lạc’, càng không phải là ‘nhất tiễn trầm Ẩn Long’, mà lại là ‘Tiểu Bạch Nhạn chi luyện’ của Cao thiếu gia người đó.”

Hai người nghe xong bốn mắt nhìn nhau. Mặc dù vẫn chưa rõ Hướng Vũ Điền nói chuyện đó với mục đích gì, nhưng cũng cảm thấy ít nhất thì vào thời khắc này Hướng Vũ Điền hoàn toàn không có địch ý đối với bọn họ, ngược lại còn có cảm giác ngừng chiến nói chuyện tâm tình.

Cao Ngạn giảm bớt nỗi kinh hoàng, bộ não hồi phục sự linh hoạt, thậm chí chỉ cần động khẩu không động thủ thì đương nhiên là lý tưởng nhất rồi. Gã thuận theo khẩu khí của y nói: “Theo đạo lý thì việc người quan tâm nhất phải là việc liên quan đến Yến Phi chứ không phải là tư tình nhi nữ giữa ta và Nhã nhi mới đúng.”

Hai mắt Hướng Vũ Điền lộ thần sắc thương cảm chán nản, tràn đầy cảm xúc nói: “Thật ra, Hướng Vũ Điền ta còn thiếu cơ hội tranh hùng đấu thắng với người khác sao? Một cuộc chiến với Yến Phi đã ở vào thế tất phải diễn ra. Đã là như thế thì không cần phải để trong lòng nữa. Nhưng ta thành thực cho người biết ta đã bị lời nguyên không thể bước chân vào cửa ái ái tình được. Vì thế tình yêu li kỳ khúc chiết của các người hấp dẫn đặc biệt ta vì đó chính là khiếm khuyết duy nhất của ta. Đạo lý bên trong lại càng vi diệu, các người có hiểu không?”

Cao Ngạn lộ vẻ đồng tình, gật đầu: “Thì ra người bị khiếm khuyết bẩm sinh ở phương diện đó. Thật làm người ta nhìn không ra.”

Hướng Vũ Điền không hài lòng nói: “Hoàn toàn không phải là việc người nghĩ đâu. Người dám cho rằng ta là thiên yem sao*?”

Doãn Thanh Nhã từ sau lưng Cao Ngạn thò đầu ra hiếu kỳ hỏi Cao Ngạn: “Thiên yem là cái gì vậy?”

Không khí trong phòng vô cùng kỳ quái. Thích khách đáng sợ một lòng vì giết người mà tới lại cùng với mục tiêu ám sát nói nói cười cười, lại còn đề cập tới những vấn đề riêng tư nữa.

Hướng Vũ Điền sợ Cao Ngạn càng nói càng không phanh lại được bèn đáp thay gã: “Thiên yem dùng chỉ nam nhân vì khiếm khuyết bẩm sinh mà không thể hợp thể giao hoan cùng với nữ nhân được. Hiểu chưa? Nhưng ta có thể đảm bảo ta tuyệt không có vấn đề về mặt đó. Nếu Cao thiếu gia người dám rêu rao lung tung thì ta sẽ tuyệt không tha cho người đâu.”

Doãn Thanh Nhã thấy y nói thản nhiên như thế, mặt mũi đỏ bừng, vội vàng nấp vào sau lưng Cao Ngạn.

Cao Ngạn lại ngẩn người nhìn Hướng Vũ Điền, muốn nói lại thôi. Rõ ràng lời Hướng Vũ Điền nói có ẩn hàm ý không động thủ giết người. Nếu không, Cao Ngạn làm sao có thể có cơ hội đi lại khắp nơi nữa? Nhưng gã lại không dám hỏi thẳng, sợ Hướng Vũ Điền bỗng nhiên thay đổi chủ ý.

Hướng Vũ Điền lại lắc đầu cười khổ: “Nói cho các người biết! Tình hình của ta có thể hình dung như thế này. Ta hiện đang tiến hành luyện một loại công pháp có thể kéo dài tuổi thọ rất nhiều nên cần siêu thoát khỏi thất tình lục dục của con người. Nếu không chỉ một chút sơ sót sẽ gặp họa tẩu hỏa nhập ma.”

Doãn Thanh Nhã lại từ sau lưng Cao Ngạn thò đầu ra khỏi vai gã, khuôn mặt vẫn còn đỏ bừng ngạc nhiên hỏi: “Trên thiên hạ này làm gì có võ công kéo dài được tuổi thọ? Sư phụ nói con người có thể sống được bao lâu chính là do lão thiên gia quyết định.”

Hướng Vũ Điền hỏi ngược lại: “Vậy tại sao người biết là ta đã bị trời định không thể hưởng trường thọ được?”

Doãn Thanh Nhã lập tức nghẹn lời.

Cao Ngạn thăm dò hỏi: “Hướng huynh phải chăng quyết định tha cho bọn ta?”

Hướng Vũ Điền không vui nói: “Thuyết thư của ta vẫn còn đoạn dưới, người có thể nhẫn nại một chút được không?”

Doãn Thanh Nhã cười phì một tiếng, hỏi: “Thuyết thư của người? Phải chăng người nghe quá nhiều thuyết thư nên đã mê muội rồi, biến thành một thuyết thư tiên sinh?”

Hướng Vũ Điền cười khổ: “Ta đúng là bị mê muội rồi. Khi ta nghe ‘Tiểu Bạch Nhạn chi luyện’ của các người thì hoàn toàn hoà nhập vào câu chuyện, tự hoá thân thành Cao thiếu gia, cùng với Tiểu Bạch Nhạn người nói chuyện yêu đương, giống như là tự thân mình trải qua vậy. Con mẹ nó! Uy lực của thuyết thư quả thật kinh người.”

Doãn Thanh Nhã hai má đỏ bừng lên, “ôi” một tiếng rồi lại vội vàng nấp vào sau lưng Cao Ngạn.

Cao Ngạn lộ vẻ cảnh giác, ấp úng: “Người chẳng phải....Ài! Chẳng phải người.....”

Hướng Vũ Điền không vừa ý, nói: “Đương nhiên không phải là ta nghĩ như thế. Chỉ là ta nghe câu chuyện đó chăm chú đến nỗi hoà mình vào câu chuyện. Nhưng ý muốn giết người của ta rất kiên định, vì thế mới nhiều lần hạ thủ với người. Ài! Nói thật ra, sát cơ của ta đối với người vẫn chưa đủ, nếu không chỉ sợ người đã hồn du địa phủ rồi. Con mẹ nó! Tại sao lại biến thành như thế này chứ?”

Cao Ngạn và Doãn Thanh Nhã đều khấn trương, sợ Hướng Vũ Điền đột nhiên lại biến trở lại thành một thích khách vô tình đáng sợ. Vì sắc mặt Hướng Vũ Điền lúc bừng lên, lúc âm trầm, cho thấy những suy nghĩ mâu thuẫn trong lòng y đang giao chiến quyết liệt.

Hướng Vũ Điền mắt nhìn xuống đất, thần sắc hòa hoãn nói: “Vừa rồi ta toàn lực đuổi tới, đã hạ quyết tâm vừa nhìn thấy Cao thiếu gia là lập tức hạ sát thủ. Chỉ hận ta chưa thấy người thì lại nghe thấy thanh âm các người nói chuyện trước. Những lời riêng tư của các người lại không ngừng chui vào tai ta, giống như ta đang nghe một đoạn thuyết thư sống động vậy.”

Tiếp đó, y nhìn hai người, song mục thần quang lấp lánh, giọng điệu có phần hưng phấn hỏi: “Các người hiểu không? Cảm giác đó vô cùng cổ quái, giống như Thuyết Thư quán bỗng nhiên kết hợp với hiện thực thành một, biến thành chân giả khó phân, làm ta không còn cách nào nổi lòng ác độc để hạ sát thủ đối với Cao thiếu gia người nữa.”

Cao Ngạn thở nhẹ, vui mừng nói: “Nghe lão ca nói câu này ta cảm thấy vô cùng vinh dự. Nói thực, mọi người đều chưa từng có con bà nó thâm cừu đại hận gì cả, người giết ta, ta giết người, sao lại phải khổ như thế?”

Hướng Vũ Điền hồi phục vẻ ung dung, cười nhẹ: “Người dường như quên mất chúng ta đang khai chiến. Ta đứng bên phía Mộ Dung Thuý. Không ngại mà cho người biết lý do về việc ta không giết người là vì môn công pháp ta đang tu hành không cho phép ta lạm sát, lại tuyệt không thể vì giết người rồi sẽ sinh ra tâm

ma do hối hận đã giết người. Ài! Ta nói nhiều quá rồi, chỉ muốn thương lượng với người một chút, xem có biện pháp lưỡng toàn kỳ mỹ không.”

Hai người lại khẩn trương, vẫn sẵn sàng tiếp chiến.

Hướng Vũ Điền điềm đàm nói: “Không cần khẩn trương. Ta không có ý làm tổn thương các người đâu. Nhưng theo tình theo lý thì ta phải nghĩ cho Mộ Dung Thuý. Thế này được không? Tiểu Bạch Nhạn có thể tự do ly khai, Cao thiếu gia sẽ theo ta về. Yên tâm đi! Ta tuyệt không giao Cao thiếu gia cho người Yên châu, chỉ tìm một chỗ nào đó giữ người tám ngày, mười ngày. Đến khi người Yên hoàn thành việc xây dựng cơ sở quân sự ở bắc Dĩnh khẩu thì sẽ lập tức thả người ra. Hướng Vũ Điền ta đã nói gì thì chưa bao giờ không giữ lời.”

Doãn Thanh Nhã vượt lên đứng chắn trước mặt Cao Ngạn, giận quát: “Không được!”

Hướng Vũ Điền khổ não hỏi: “Thế cũng không được sao?”

Y lại chuyển hướng sang Cao Ngạn hỏi: “Người khuyên tiểu Nhã nhi của người được không? Ta không thể chế phục được nàng nếu không làm nàng tổn thương được.”

Cao Ngạn nhớ lại tuyên bố hùng hồn của Doãn Thanh Nhã là cho dù với khả năng của Yến Phi, nếu muốn bắt sống nàng cũng rất khó khăn nên gã mới hiểu nỗi khổ não của Hướng Vũ Điền là có đạo lý. Không biết tại sao, gã không hề hoài nghi lời Hướng Vũ Điền. Vì nếu như Hướng Vũ Điền có lòng muốn giết gã thì cần gì phải nói những lời thừa này? Hơn nữa, mỗi câu của Hướng Vũ Điền đều lộ rõ ý chân thành, lý do nói ra lại không phải vì bản thân mình nên càng làm người ta dễ tin tưởng.

Tình thế trước mắt rõ ràng dễ hiểu. Doãn Thanh Nhã tuy có sức đánh một trận, nhưng thất bại không sai. Nếu như nàng bị Hướng Vũ Điền đánh trọng thương thì càng không được. Vì Doãn Thanh Nhã, gã không còn lựa chọn nào khác.

Cao Ngạn cười khổ: “Nhã nhi...”

Doãn Thanh Nhã rung tay chấn động thanh trường kiếm, chân khí tập trung vào thân kiếm phát ra tiếng “oong” vang rền, xeo xéo chéch lên chỉ vào Hướng Vũ Điền, giận nói: “Cao Ngạn người im mồm! Y muốn mang người đi thì phải hỏi thanh kiếm của ta đã.”

Hướng Vũ Điền xoè tay ra hỏi: “Sao lại phải khổ thế?”

Bỗng nhiên y lộ vẻ nghe ngóng, rồi song mục thần quang bùng lên, trừng mắt nhìn Doãn Thanh Nhã quát lớn: “Đừng có bức ta!”

Doãn Thanh Nhã thét lớn một tiếng, trường kiếm trên tay hoá thành vô số điểm kiếm mang hướng về phía đối thủ. Những điểm kiếm mang này lại tụ mà không tan, cảm giác như tùy lúc có thể mở rộng ra. So với lần xuất thủ trong lúc đang kinh hãi của nàng vừa nãy thì có uy thế hơn hẳn.

Choang!

Trường kiếm của Hướng Vũ Điền rời vỏ, bình ổn đánh ra một chiêu về phía Doãn Thanh Nhã. Chiêu này không hề hoa mỹ xảo diệu, nhưng lại có khí thế bá đạo như hoành tảo thiên quân.

Cao Ngạn thầm than ‘xong rồi’. Hướng Vũ Điền rõ ràng đã động nộ, xuất thủ không lưu tình nữa. Nếu như Doãn Thanh Nhã có bị làm sao thì gã cũng không muốn sống nữa.

Yến Phi đến hoang trấn nơi chàng từng huyết chiến với ba đại cao thủ Ma môn. Xác ba người đã biến mất không còn tăm tích gì nữa, làm chàng phát sinh cảm giác ở đây chưa từng xảy ra chuyện gì, có ảo giác tất cả chỉ là một giấc mộng.

Chàng quay lại chỗ này vì nghĩ sẽ mai táng cho họ khỏi phải phơi thây ngoài đường. Giờ thì chàng đương nhiên không cần phải làm nữa, đủ thấy Ma môn hành sự có kế hoạch chu toàn, không hề lưu lại bất kỳ dấu vết nào có thể trở thành đầu mối để người khác truy đuổi điều tra bọn chúng.

Chỗ đáng sợ nhất của Ma môn là căn bản không biết ai là người của Ma môn. Như Lý Thục Trang, ai tưởng được thị lại là yêu nữ Ma môn?

Yến Phi rời khỏi cổ trần, phát hiện thấy cả đến xác những con chó bị chết cũng biến mất tiêu, trong lòng bất chợt kinh dị trước tác phong hành sự cẩn mật và chu đáo của Ma môn. Chàng lại đề tính mình phải ghi nhớ điểm này, nếu như lơ là sẽ rất có khả năng phải thảm bại. Chàng biết mình đã trở thành địch nhân hàng đầu của Ma môn rồi, là chướng ngại lớn nhất trên con đường tranh bá của Ma môn.

Ma môn sẽ dùng hết mọi thủ đoạn để huỷ diệt chàng, chàng tuyệt không thể khinh địch.

Khi chàng và ba đại cao thủ Ma môn quyết chiến sinh tử thì phải chăng có một cao thủ Ma môn nữa ẩn nấp gần đó, đã nhìn trộm một trường huyết chiến này?

Khả năng này rất cao.

Lúc đó, ba đại cao thủ Ma môn tạo uy hiếp và áp lực cực lớn lên Yến Phi, làm chàng không thể không toàn tâm ứng phó, căn bản không còn rảnh rỗi để phân thần quan tâm đến những sự việc bên ngoài cuộc kịch chiến. Nếu như có cao thủ Ma môn quan chiến bên cạnh thì quả thực có thể giấu được chàng.

Chính người đó đã dọn sạch dấu vết cuộc huyết chiến, mang thi thể ba người kia đi.

Đối phương chỉ có một người vì nếu như nhiều hơn thì không thể tránh được linh giác của chàng. Người đó nhiều khả năng là người có Ma công tâm pháp theo hệ phái của Vệ Nga. Hơn nữa, ma công không dưới Vệ Nga. Sở dĩ chàng có ý nghĩ như thế vì lúc đó chỉ có Vệ Nga có thể giấu được cảm ứng của chàng.

Nếu như chàng đoán không nhầm thì Ma môn thực quá đáng sợ. Người ẩn nấp chỗ kín đáo đó, có thể là có nhiệm vụ đánh lén, nhưng vì ba người bọn Vệ Nga thất bại quá nhanh làm người đó không có cách gì viện thủ, nhưng y đã chứng kiến toàn bộ quá trình.

Yến Phi phóng nhanh trong vùng hoang dã, trong lòng nổi lên trùng trùng suy nghĩ.

Chàng thực không muốn là địch nhân của Ma môn. Tiếc là bản thân không làm chủ được, đã trở thành địch nhân của Ma môn rồi. Điểm mấu chốt nhiều khả năng vì quan hệ giữa chàng và Lưu Dự. Nghĩ tới đây, chàng chột nữa thì muốn thay đổi phương hướng đến Hải Diêm để cảnh cáo Lưu Dự, cho Lưu Dự biết những địch nhân đáng sợ đang tụ tập trong bóng tối tìm cách hại gã.

Đương nhiên chàng không có cách nào phân thân được vì Biên Hoang tập càng cần chàng hơn. Để cảnh cáo Lưu Dự, chàng có thể dùng mạng lưới thông tin của Đồ Phụng Tam truyền tin tức tới cho gã.

Ngoài ra, chàng còn phải đi cảnh cáo Lý Thục Trang, phải tận hết sức lực làm việc cho Lưu Dự.

Ài! Phiền não của chàng quả là chỉ có tăng không giảm.

Trong đầu chàng lại nổi lên một vấn đề khác. Mặc Di Minh phải chăng là thân phụ của mình? Việc này chàng phải tìm hiểu cho rõ ràng. Vì truyền nhân đặc ý của Mặc Di Minh là Hưởng Vũ Điền cũng chính là kinh địch mà chàng không thể tránh né. Việc này chỉ còn cách do Người yêu dấu Thiên Thiên của chàng nghĩ phương pháp, chỉ đồng đánh tây, từ chỗ Phong Nương dò ra bí mật cho chàng.

Một ý niệm nữa cũng nổi lên trong lòng chàng.

Bản lĩnh giữ nhà lợi hại nhất của chàng hiện tại là ‘Tiên môn kiếm quyết’, nhưng làm sao chàng có thể thi triển kiếm chiêu cuối cùng, vô cùng bá đạo và không thể khổng chế này đối với Mặc Sĩ Minh Dao? Nhưng nếu chàng không dùng Tiểu tam hợp thì chàng thực không nắm chắc sẽ đánh bại được Mặc Sĩ Minh Dao.

Việc này làm chàng vô cùng đau đầu.

Vì thế, trước khi đối trận với Mặc Sĩ Minh Dao, chàng phải làm cho ‘Nhật Nguyệt Lệ Thiên đại pháp’ tăng tiến một bậc, có đột phá so với kiếm chiêu trước đây. Lợi dụng Thái Dương, Thái Âm hai loại chân khí bất đồng này sử dụng vào kiếm pháp để tạo ra đột phá, sáng tạo ra ‘Nhật Nguyệt Lệ Thiên đại pháp’ mới. Sau đó thì mới có vốn để tranh đấu với Mặc Sĩ Minh Dao.

Chàng rất rõ Mặc Sĩ Minh Dao, mỹ nữ người Bí tộc từng làm chàng điên đảo mê say này có thể biến thành tuyệt đối vô tình. Chỉ hận là chàng lại không thể không niệm tình cũ.

Nghĩ tới đây, trong lòng chàng nổi lên một cơn phiền não khó chịu.

Yến Phi ngấm ngấm thất kinh, biết đó là dấu hiệu nội thương phát tác. Hoàng Thiên đại pháp của Tôn Ân quả thực vượt hơn ba đại cao thủ Ma môn rất nhiều. Thương thế còn lại không thể trong một thời gian ngắn mà trừ diệt được.

Yến Phi không dám suy nghĩ lung tung nữa, thu thập tâm tình, bỏ tất cả những suy nghĩ ra ngoài não bộ, ý niệm chuyên nhất chạy thẳng về Kiến Khang.

Chú thích

* Ý là thiếu bộ phận sinh dục bẩm sinh.

444. Giao Hoán Điều Kiện

Một kiếm chém ngang này dùng đơn giản chống lại hoa mỹ, chỉ cần bức bách Doãn Thanh Nhã phải biến chiêu là y có thể sử dụng thủ pháp tá kinh đánh đạt Doãn Thanh Nhã sang ngang, làm Cao Ngạn hứng trọn đòn tấn công của y.

Nhưng Doãn Thanh Nhã lại yêu kiều cười lớn, nhảy vọt lên không. Mũi chân như thiểm điện điểm vào kiếm phong, kiếm ảnh vẫn giữ nguyên thức cũ, mở rộng ra, chỉ thay đổi góc độ tấn công, từ trên cao mặt đối mặt đánh ập xuống Hướng Vũ Điền.

Bất kể là thân pháp hay kiếm chiêu đều được sử dụng vượt trên mức bình thường của Doãn Thanh Nhã. Rõ ràng mỹ nhân này vì Cao Ngạn nên đã không quản đến bản thân, phát huy ưu điểm đến hết mức.

Đầu óc Cao Ngạn cực kỳ linh động, lập tức trầm eo xuống tấn, kích ra một quyền, phát xuất một cổ kinh phong đánh thẳng vào chỗ yếu nhược của Hướng Vũ Điền là hạ âm.

Hướng Vũ Điền quát lớn “Giỏi”, thanh kiếm đang quét ngang lại biến thành gạt mạnh lên trên. Toàn thân dịch sang bên trái. Tay trái lẳng không phách một chưởng cách không về phía Cao Ngạn. Động tác như hành vân lưu thủy, không hề có vẻ lúng túng biến chiêu lúc nguy cấp, lại vô cùng tiêu sái dễ nhìn. Phảng phất như là y đã sớm tính toán hết rồi.

Doãn Thanh Nhã đang lơ lửng trên không, không tưởng nổi một kiếm toàn lực của Hướng Vũ Điền lại có thể muốn biến chiêu là biến ngay, đang chém ngang bên dưới lại đánh xéo lên nhằm vào mũi chân nàng. Nếu bị y quét trúng, không những bị y hoá giải hết thế công mà còn bị y tổng văng ra chỗ khác. Vậy Cao Ngạn khẳng định không giữ được cái mạng nhỏ của gã. Nàng thấp giọng mắng “tên gia hỏa xấu xa”, đoạn hai chân rút lại, lẳng không lạng người một cái, kiếm quang vẫn nhằm đánh vào mặt Hướng Vũ Điền. Biến hoá này thể hiện hết công phu đề khí khinh thân của nàng.

“Bùng!”

Quyền phong của Cao Ngạn bị cách không chưởng của Hướng Vũ Điền phách trúng, lập tức thảm bại. Gã bị sức phản chấn đẩy lùi lại đập mạnh lưng vào tường đất, xương cốt toàn thân tưởng chừng gãy vụn hết cả, đau đớn như dằm, khí huyết trào ngược. Gã không ngã xuống là đã cố gắng phi thường rồi, càng không cần nói tới có thể tấn công địch nữa.

Hướng Vũ Điền cười rộ: “Tiểu Nhã nhi trúng kế rồi!”

Nói đoạn, trường kiếm hoá thành bạch quang vọt lên đánh thẳng vào kiếm mang của Doãn Thanh Nhã.

Doãn Thanh Nhã vô cùng tức giận quát: “Không được gọi là tiểu Nhã nhi”.

Tuy miệng nàng không nhường người ta một chút, tay chân lại không hề nhàn rãi, kiếm chiêu từ hoa mỹ biến thành đơn giản, chém chéo vào trường kiếm của Hướng Vũ Điền đang đâm thẳng lên. Chỉ cần có thể mượn lực là nàng có thể vọt lên mái nhà, rồi có thể tấn công bất cứ vị trí nào trong nhà, làm Hướng Vũ Điền không có cách nào hạ thủ Cao Ngạn.

Hướng Vũ Điền cười lớn: “Thú quá thú quá! Bây giờ ta bắt đầu hoà nhập vào cảm giác động nhân của thiên địa bên trong thuyết thư rồi, trực tiếp can dự vào sự phát triển của ‘Tiểu Bạch Nhạn chi luyện’”

“Choang!”

Hai kiếm giao nhau, ngừng lại giữa không trung.

Tính toán của Doãn Thanh Nhã không dùng được nữa vì trường kiếm của Hường Vũ Điền phát sinh sức hút cực mạnh như nam châm hút sắt, làm Tổ Nữ kiếm của nàng đánh “chát” một tiếng dính chặt vào kiếm của y. Doãn Thanh Nhã mặt nhỏ, đôi chân xinh đẹp từ trên không hạ xuống đá vào ngực Hường Vũ Điền như điện chớp.

Cao Ngạn vẫn chưa phục hồi, dựa lưng vào tường thở hổn hển, bỗng tinh thần chấn động hô lớn: “Có người đến rồi!”

Hường Vũ Điền ung dung nói: “Tai của ngươi kém quá.”

Tiếp đó y gạt người sang ngang như thiểm điện, tránh khỏi liên hoàn cước của Doãn Thanh Nhã. Y lại xoay tròn một vòng làm Doãn Thanh Nhã bay vèo về phía cửa.

Hai kiếm rời nhau.

Doãn Thanh Nhã bắt đầu hiểu gian kế của Hường Vũ Điền. Nàng khản cập đến mức muốn khóc, hét: “Cao Ngạn!”

Hường Vũ Điền cười dài: “Quá muộn rồi!”

Doãn Thanh Nhã thầm hô nguy hiểm quá, vội sử dụng thiên cân trụ hạ mình xuống trước cửa, thân hình xoay tít như cơn lốc, không đuổi theo được, trường kiếm trên tay không cách nào đánh tới được.

Hường Vũ Điền cùng Cao Ngạn đứng dựa vào tường, lợi kiếm kề vào cổ Cao Ngạn vốn đã sợ đến mặt cắt không còn hạt máu.

Tiếng xé gió từ bốn phương tám hướng truyền tới. Người đầu tiên vọt vào phòng như mãnh hổ là Trác Cuồng Sinh, nhưng thấy tình cảnh Cao Ngạn bị Hường Vũ Điền khống chế, lão không xông tới nữa. Dừng lại bên cạnh Doãn Thanh Nhã, lão thét lớn: “Không được vọng động.”

Tiếp đó, Vương Trấn Ác, Diêu Mãnh và tiểu Kiệt đồng thời vào phòng. Bên song cũng lộ nhỏ bóng người, sát khí đằng đằng. Hành cung số một của Cao Ngạn bị huynh đệ Hoang nhân bao vây trùng điệp.

Hường Vũ Điền cười dài, không hề lộ vẻ sợ hãi, lại còn ra vẻ vô cùng sung sướng, khuôn mặt rạng rỡ.

Chỉ cần y khê cửa trường kiếm một cái, đảm bảo mạng nhỏ của Cao Ngạn không thể giữ được. Đại la Kim tiên cũng không cứu được mạng của gã.

Trác Cuồng Sinh vội nói: “Việc gì cũng có thể thương lượng được. Thế này nhé, chỉ cần ngươi thả Cao Ngạn ra, bọn ta sẽ để cho ngươi tự do bỏ đi.”

Hường Vũ Điền lắc đầu than: “Trác quán chủ căn bản không có tư cách ra điều kiện với Hường Vũ Điền ta. Kể cả ta giết chết Cao tiểu tử vẫn có thể nắm chắc bỏ chạy giữ thân được. Trấn Ác huynh đương nhiên biết không phải là ta thối da trâu.”

Tiểu Bạch Nạn khóc nói: “Y……. Tên gia hỏa xấu xa đó muốn mang Cao Ngạn đi. Các người mau nghĩ biện pháp đi.”

Vương Trấn Ác là người giữ vẻ lạnh lùng nhất, đi đến bên kia Doãn Thanh Nhã, ngạc nhiên hỏi: “Cao thiếu gia chẳng phải là người nằm trong danh sách phải giết của Hường huynh sao? Tại sao lại không giết gã mà là mang gã rời khỏi đây vậy?”

Bọn Trác Cuồng Sinh đều nảy sinh hy vọng. Với thân thủ của Hường Vũ Điền, y quả thực có bản lĩnh có thể giết người xong rồi đột vây đào tẩu. Nhưng nếu y muốn mang theo một người rời khỏi đây thì tuyệt không thể. Vì vậy có thể thấy sự thông minh của Tiểu Bạch Nạn. Tuy lo lắng đến phát khóc lên, nhưng vẫn không quên đề tỉnh bọn họ một vấn đề quan trọng nhất đó. Vương Trấn Ác lại càng tỉnh minh, trực tiếp hỏi Hường Vũ Điền, tạo không khí như hai bên gặp mặt nói chuyện, làm giảm bớt tình thế khẩn trương kiếm bặt cung gương, khê chạm vào là bùng phát giữa hai bên.

Hướng Vũ Điền than: “Việc này một lời không thể nói hết được. Hướng Vũ Điền ta từ khi đến Biên Hoang tập không biết gặp phải vận số quái quỷ gì, chẳng lúc nào được thoải mái hành động. Nói ít lời thừa đi. Tình hình hiện giờ đã rõ ràng, chỉ có các người phải nghe theo lời ta, hiểu chưa?”

Cao Ngạn bị kiếm chen vào yết hầu không thể nói năng, chỉ ngậy người nhìn Doãn Thanh Nhã chân tình bộc lộ, khóc như mưa như gió vì gã.

Diêu Mãnh tức giận quát: “Bọn ta tuyệt không cho người mang Cao thiếu gia đi đâu. Nếu như người dám làm tổn thương Cao thiếu gia...”

Hướng Vũ Điền cắt lời hần: “Người tên là Diêu Mãnh đúng không? Hiện giờ tính mạng Cao tiểu tử đang ở trong tay ta. Tốt nhất là đừng có chọc giận ta, hiểu chưa?”

Tiểu Kiệt thét: “Nếu là anh hùng hảo hán thì không nên dùng thủ đoạn hạ lưu đó. Mau thả lão đại của ta ra, chúng ta động thủ phân cao thấp.”

Hướng Vũ Điền bật cười: “Từ trước tới giờ ta chẳng phải là anh hùng hảo hán gì cả, lại càng không phải là một tên ngu ngốc. Các người tỉnh táo lại chưa? Có thể bình tâm tĩnh khí nghe ta nói mấy câu được không?”

Vương Trấn Ác hét: “Nói đi!”

Trong ngoài phòng lập tức yên tĩnh như tờ, chỉ còn tiếng Cao Ngạn thở gấp.

Tiểu Bạch Nhận đã ngăn đôi dòng lệ, lộ thần sắc kiên quyết.

Trác Cuồng Sinh xoè tay ra hỏi: “Được rồi! Mọi người đều đã bình tĩnh lại. Hướng huynh có đề nghị gì tốt đây?”

Hướng Vũ Điền ung dung đáp: “Ta luôn vô cùng bình tĩnh. Hà! Các người tính mà xem! Không cần cùng các người nhùng nhằng nữa. Trước hết hãy để ta phân tích tình hình hiện tại đã.”

Vương Trấn Ác gật đầu: “Bọn ta rửa tai cung kính nghe đây.”

Hướng Vũ Điền cười nhẹ: “Ta là người rất thông tình đạt lý. Điều kiện nói ra đảm bảo các người sẽ vui vẻ tiếp thu....”

Doãn Thanh Nhã giậm chân tức giận: “Thông tình đạt lý cái quái gì? Tên gia hỏa xấu xa nhà người nói gì thì cuối cùng cũng là muốn mang Cao Ngạn đi. Bọn ta tuyệt không thể đáp ứng y.”

Trác Cuồng Sinh khuyên nhủ: “Cứ để y nêu điều kiện ra, xem bọn ta có thể chấp nhận không.”

Hướng Vũ Điền nhìn Trác Cuồng Sinh nói: “Vẫn là Trác quán chủ hiểu việc, vì người biết kết cục của câu chuyện thuyết thư ‘Tiểu Bạch Nhận chi luyện’ đang nằm trong sự khống chế của ta. Thật ra, vận mệnh của cả Biên Hoang tập cũng bị ta nắm rồi. Chỉ cần ta cửa ngang thanh kiếm một nhát thì không chỉ ‘Tiểu Bạch Nhận chi luyện’ phải thảm đạm kết thúc, mà Hoang nhân các người cũng mất đi hy vọng đoạt lại quyền khống chế bắc Đĩnh khẩu. Vì thế ta mới nói các người chỉ còn cách nghe theo ta vì con tin đang nằm trong tay ta. Nghe rõ chưa? Ta chỉ nói muốn các người thuận theo, tuyệt không hề nói cần các người phải khuất phục. Hai từ này khác nhau một trời một vực. Vậy có thể biết điều kiện ta nêu ra, các người có thể chấp nhận được.”

Mọi người không nói được gì. Lời lẽ người này sắc bén lợi hại, sinh động truyền thần, nhất là cách thức mà y miêu tả tình hình trước mắt.

Trác Cuồng Sinh cười khổ: “Được rồi! Cho là người chiếm hết thượng phong đi. Nói ra yêu cầu của người xem bọn ta có thể chấp nhận không.”

Hướng Vũ Điền cười nhẹ: “Ta có thể phóng thích Cao tiểu tử mà không hề làm tổn hại chút nào, nhưng Trác quán chủ phải đại biểu cho Chung lâu hội nghị đáp ứng ta mấy việc.”

Trác Cuồng Sinh nhú mày: “Ta mặc dù chủ trì hội nghị, nhưng lại không có quyền đại biểu cho toàn thể hội nghị phát biểu. Truyền thuật lại cho người thì đương nhiên là không vấn đề gì.”

Hướng Vũ Điền điềm nhiên nói: “Không thể làm thế thì thôi vậy.”

Vương Trấn Ác vội vàng nói: “Hương huynh giận rồi, sao không nói đề nghị của người ra trước để bọn ta châm chước xem có khả năng làm được không.”

Hương Vũ Điền không vui nói: “Ta không nhàn rồi để nói chuyện chơi. Xin Trác quán chủ nói cho rõ ràng, người có thể phát ngôn thay cho hội nghị hay không?”

Trác Cuồng Sinh không còn cách nào, đáp: “Được rồi! Ta đại biểu cho hội nghị thỏa thuận điều kiện với người.”

Doãn Thanh Nhã yêu kiều giận dữ: “Người ta không phải Hoang nhân, không chịu ước thúc của Chung lâu hội nghị. Kể cả các người đáp ứng để y mang Cao Ngạn đi thì ta vẫn không cho phép.”

Hương Vũ Điền ngạc nhiên nói: “Thường nói chết tốt không bằng sống tồi. Nếu người để Cao thiếu gia đi theo ta thì ít nhất Cao thiếu gia cũng có một tia sinh cơ. Tiểu Nhã nhi tại sao vẫn kiên trì ý kiến riêng của mình, không sợ ta tức giận lên giết phăng tình lang của người đi sao?”

Lập tức hai má Doãn Thanh Nhã đỏ bừng lên như ráng chiều, làm nàng càng thêm kiều diễm động lòng người. Nàng lại giận mắng: “Đã bảo người không được gọi tên người ta loạn lên rồi mà người vẫn không thay đổi. Cao Ngạn không phải là tình lang của ta, chỉ là chiến hữu và bạn tốt. Người hồ ngôn loạn ngữ làm gì?”

Mọi người nghe xong đều ngơ ngác. Doãn Thanh Nhã rõ ràng vì Cao Ngạn mà rơi lệ, vậy mà vẫn không thừa nhận tình yêu với Cao Ngạn mà thiên hạ đều biết, thực là làm người ta cảm thấy mơ hồ.

Hương Vũ Điền hứng thú hỏi: “Chỉ cần người nói thêm một câu không cho ta mang Cao Ngạn đi, ta lập tức giết gã. Người có dám nói câu đó không?”

Doãn Thanh Nhã vô cùng tức giận la: “Tên ngu ngốc chết bầm nhà người, tên đào tường khoét vách, cái đồ chỉ biết khi phụ người yếu đuối, lại dám uy hiếp ta? Ta....”

Trác Cuồng Sinh quả thực rất sợ nàng tức giận mà bất chấp mọi thứ nói ra câu đó kích động y, vội xí xoá: “Để Hương huynh nêu điều kiện trước rồi xem chúng ta có thể chấp nhận hay không đã.”

Doãn Thanh Nhã bỗng nhiên cười nói: “Bọn ta căn bản không cần sợ sự uy hiếp của y. Ta đã nhìn thấu cái tên gia hỏa chẳng làm nên trò trống gì này rồi. Y tuyệt sẽ không giết Cao Ngạn đâu. Chỉ cần bọn ta lập tức phát động tấn công, ta dám bảo đảm y chỉ còn cách phóng thích Cao Ngạn, ôm đầu bỏ chạy như chuột. Nói không chừng bọn ta còn có thể đánh cho y một trận khốn đốn cho bớt giận.”

Mọi người nghe xong lại ngơ ngác, ánh mắt tập trung vào Hương Vũ Điền.

Hai mắt Hương Vũ Điền đảo một vòng, lộ vẻ hứng thú quái dị, lập tức làm giảm mạnh không khí khẩn trương giằng co sinh tử giữa hai bên, khiến bọn Hoang nhân Trác Cuồng Sinh biết Doãn Thanh Nhã nói không phải là mũi tên không có mục đích.

Vương Trấn Ác ra hiệu cho Diêu Mãnh đừng nói gì.

Tình thế lúc này rất vi diệu, không ai biết một khắc sau sẽ có biến hoá gì.

Hương Vũ Điền cười khỏ: “Tại sao lại biến thành như thế này chứ? Mẹ ta ơi!”

Vương Trấn Ác nói: “Mời Hương huynh nói ra điều kiện thả người đi.”

Câu này chỉ mang tính chất thăm dò xem Hương Vũ Điền có thành ý thả người hay không để trao đổi việc Hoang nhân đáp ứng yêu cầu gì đó của y. Nếu như có thể tin tưởng, đương nhiên là lý tưởng nhất rồi.

Nhưng không ai dám buông lỏng giới bị vì Hương Vũ Điền không những hành sự làm người ta không dự đoán được, mà còn chính tà khó phân, mỗi lúc đều có những hành động ra ngoài ý liệu người khác.

Hương Vũ Điền lại trừng trừng nhìn Doãn Thanh Nhã, trầm giọng: “Nếu như ta giết Cao tiểu tử của người, Doãn cô nương sẽ làm sao?”

Doãn Thanh Nhã làm như vô sự nói: “Tối đa là một mạng đền một mạng mà thôi! Người còn muốn ta làm gì nữa?”

Hướng Vũ Điền cười rộ nói: “Tinh tế! Đúng là tinh tế! Vở thuyết thư này quả là tinh tế. Hà! Trở lại chuyện chính, làm thế nào để ta phóng thích Cao tiểu tử? Các người phải đáp ứng ta hai điều kiện.”

Doãn Thanh Nhã mắng: “Nói lắm lời thừa! Mau nói ra đi!”

Hướng Vũ Điền cười khổ: “Mắng hay lắm! Hôm nay đúng là ta luyện thuyên toàn lời thừa, chỉ vì trong lòng ta không phục. Các người đừng có hiểu nhầm, là ta không phục đối với lão thiên gia chứ không có liên quan gì đến các người cả. Nghe cho rõ đây! Điều kiện thứ nhất là chỉ cần ta y theo quy củ của các người thì ta có thể ra vào tự do tại Biên Hoang tập. Các người không được can thiệp.”

Mọi người đều ngạc nhiên, không ngờ điều kiện đầu tiên của Hướng Vũ Điền lại là việc này.

Trác Cuồng Sinh trầm ngâm một lát, khổ não nói: “Nếu như người đem hết tình hình hư thực của bọn ta nói cho người Yên biết thì bọn ta còn có cơ mật quân sự gì nữa?”

Hướng Vũ Điền tức giận: “Nếu ta muốn làm thám tử cho người Yên thì hành động của các người có thể giấu nổi tai mắt của ta sao? Ài! Nói thật cho các người biết. Xong việc ở đây, ta sẽ quay về bắc Dĩnh khấu, cảnh cáo người Yên là trong vòng ba ngày các người sẽ tấn công bắc Dĩnh khấu. Còn việc người Yên đối phó thế nào là việc của người Yên, không liên quan gì đến bản nhân.”

Diêu Mãnh đứng đằng sau khẽ đẩy Trác Cuồng Sinh một cái, giục lão đáp ứng.

Trác Cuồng Sinh gật đầu nói: “Người nói hợp tình hợp lý. Ta đại biểu cho Chung lâu hội nghị đáp ứng yêu cầu này của người. Chỉ cần người y theo quy củ của Biên Hoang tập của bọn ta thì lão huynh có thể giống như những khách nhân đến tham quan, tùy ý hoạt động.”

Vương Trấn Ác nói: “Mời Hướng huynh cho biết yêu cầu còn lại.”

Hướng Vũ Điền cười nhẹ: “Một yêu cầu khác càng dễ dàng. Đó là trong vòng ba ngày sau khi Yến Phi về tập, phải tiến hành một trận quyết chiến công bằng với ta. Thời gian, địa điểm do bản nhân quyết định.”

Mọi người thở ra khoan khoái.

Trác Cuồng Sinh cười dài: “Hướng huynh quả là có đảm sắc. Nói thật ra, lão huynh người khăng khải đơn đả độc đấu một trận cùng Yến Phi là việc mà bọn ta cầu còn chưa được, làm sao lại ngu ngốc mà cự tuyệt chứ? Giao dịch hoàn thành! Có thể thả người chưa?”

Choang!

Hướng Vũ Điền vẻ mặt tươi cười tra kiếm vào vỏ, đồng thời bỏ bàn tay đang bấu vai Cao Ngạn làm gã mất hết khí lực ra. Y lại khẽ đẩy Cao Ngạn một cái. Cao Ngạn chưa hồi phục kinh mạch bị y đẩy loạn choạng nhào về phía bọn Trác Cuồng Sinh.

Vương Trấn Ác và Diêu Mãnh đang định tiến lên nâng đỡ gã nhưng bị Trác Cuồng Sinh cản lại. Bóng người nhoáng lên, Tiểu Bạch Nhạn đã giữ chặt Cao Ngạn, vui mừng như điên nói: “Người không sao rồi! Bọn ta thành công rồi!”

Cao Ngạn kinh hồn bất định, cả người nhào vào lòng Tiểu Bạch Nhạn làm Hoang nhân đồng thanh hò hét khen hay.

Hướng Vũ Điền thần thái ung dung đi ra cửa. Bọn Trác Cuồng Sinh vội nhường đường.

Hướng Vũ Điền bước qua cửa, bỗng nhiên dừng lại nói: “Vương huynh định nói lại thôi, rốt cuộc là có lời gì muốn nói?”

Vương Trấn Ác đáp: “Ta chỉ muốn hỏi Hướng huynh nếu không hoàn thành danh sách giết người thì làm sao ăn nói với người Yên?”

Hướng Vũ Điền ngửa mặt nhìn trời, điềm đạm như không nói: “Trước tiên ta muốn cho các người rõ là ta căn bản không cần quan hệ với người Yên, chỉ quan hệ với bản tộc thôi. Hà! Trong thiên hạ này làm gì có việc gì bất biến. Ta cũng không phải là người ngu trung ngu hiểu, đương nhiên cần hiểu rõ thời thế. Có việc phải làm nhưng cũng có việc không nên làm, chỉ cần vấn tâm không thẹn là được.”

Y bỗng xoay người lại, tươi cười nói: “Mục tiêu chân chính của người Yên là Thác Bạt Khuê. Chỉ cần đánh bại hắn thì Hoang nhân các ngươi còn có tác dụng gì? Kể cả khi các ngươi có thể đoạt hồi lại bắc Đỉnh khẩu, cũng chỉ có thể duy trì thêm những ngày tháng thoi thóp sống mà thôi, không có ích gì cho đại cục cả.”

Diêu Mãnh giận nói: “Phàm người nào khinh thị Hoang nhân bọn ta đều sẽ có một ngày hiểu được đã sai lầm tệ hại như thế nào.”

Hướng Vũ Điền hoàn toàn không để ý về ngang ngược của hắn, tiêu sái cười hỏi: “Thực là như thế sao?”

Y vỗ vỗ vào thanh trường kiếm trên lưng, xuyên rừng bỏ đi, cười dài: “Chỉ cần ta đánh chết Yến Phi thì Biên Hoang tập không đánh cũng tan. Thất bại của Hoang nhân các ngươi đã được định sẵn rồi.”

Nói xong câu cuối cùng, bóng lưng y đã mất hút bên ngoài rừng.

Mọi người nhìn Cao Ngạn. Cao Ngạn vẫn nằm phục trên lưng Doãn Thanh Nhã, giả vờ bị thương để hưởng phúc.

Trác Cuồng Sinh hét: “Ngươi không hề thụ thương phải không?”

Cao Ngạn ưỡn ngực, hùng hồn đáp: “Với võ công của ta, làm sao có thể dễ dàng thụ thương như thế được?”

Lời gã nói làm bốn phía nổi lên từng trận cười vang dội.

Doãn Thanh Nhã thấp giọng mắng: “Tiểu tử chết bầm! Thật không biết liêm sỉ.”

Cao Ngạn cười hi hi hỏi: “Bọn ta lên đường về nhà rồi nói tiếp được không?”

Doãn Thanh Nhã liếc gã một cái rồi cúi đầu xuống không nói gì.

Cao Ngạn nhảy bật lên lộn một vòng, hô lớn: “Lần này đúng là thành công rồi”

445. Bạch Nhạn Nam Phi

Đồ Phụng Tam đón gió nói: “Đó chính là căn cứ địa trên biển bí mật nhất. Khi tình thế có lợi cho bọn ta thì bọn ta có thể từ đó phản công Thiên Sư quân, xây dựng vương quốc quân sự của chúng ta.”

Lưu Dụ nhíu mày nói: “Thiên Sư quân là thế lực địa phương ở đây nên sẽ không sơ suất bỏ qua đám đảo có giá trị chiến lược về quân sự như thế. Nếu bị chúng phát hiện ra chúng ta thì kế dùng kỳ binh của chúng ta chắc chắn sẽ tan như bọt nước.”

Đồ Phụng Tam ung dung nói: “Dưới tình hình bình thường thì chúng ta khẳng định khó thoát khỏi tai mắt Thiên Sư quân. Nhưng giờ là thời kỳ khác thường, Từ Đạo Phúc phải tập trung toàn lực ứng phó quân viễn chinh. Đối với quần đảo cách xa bờ như thế không rảnh để lý tới.”

Tiếp đó, y chỉ khu vịnh mà “Kỳ Binh Hào” đang đậu nói: “Đó là eo biển tốt nhất và bí mật nhất của quần đảo Trường Xà. Nước vừa sâu lại rộng rãi, sóng gió bình yên. Chỉ cần chúng ta xây dựng bến cảng tạm là có thể cho hơn ba mươi đại chiến thuyền cập bờ. Tuyệt diệu nhất là những thuyền khác nếu đi ngang qua thì căn bản không nhìn thấy tình hình trong eo biển. Đối phương phải tiến vào trong quần đảo mới có cơ hội phát hiện chúng ta.”

Lưu Dụ hỏi: “Nếu quả tình hướng đó xảy ra, chúng ta làm sao cho tốt?”

Đồ Phụng Tam vui vẻ nói: “Trừ khi chiến thuyền đối phương với hàng trăm chiếc đến xâm phạm, chúng ta không cách nào đối phó. Nhưng nếu chỉ là một, hai chiếc thuyền thám tử thì chúng ta có thể lợi dụng hoàn cảnh đặc thù, phối hợp trên biển và trên bộ đánh cho địch manh giáp không còn, làm tin tức không thể tiết lộ đến nửa điểm ra ngoài.”

Lưu Dụ đồng ý nói: “Đó đúng là biện pháp tốt nhất. Nhưng trong đó cách biệt với thế gian, chúng ta làm sao nắm được những việc phát sinh bên ngoài. Mà có thể nắm được tin tình báo hay không chính là mấu chốt thắng bại của chúng ta trận này.”

Đồ Phụng Tam đáp: “Chúng ta ở Ngô Hải, phụ cận Hải Diêm còn có một căn cứ địa bí mật khác. Ta sẽ dẫn người đến đó, theo dõi cục thế biến hoá, sự phát triển cuộc chiến giữa quân viễn chinh và Thiên Sư quân rồi sẽ quyết định lúc nào xuất kích, khẳng định có thể đánh cho Thiên Sư quân trở tay không kịp.”

Lưu Dụ nhíu mày hỏi: “Chỗ đó giao cho ai chủ trì?”

Đồ Phụng Tam đáp: “Nếu mọi việc thuận lợi thì trong vài ngày tới, đội hùng sư trên biển do Chấn Kinh hội và Đại Giang bang tạo thành do Âm Kỳ lãnh đạo sẽ tới đó. Âm Kỳ còn thành thuộc quần đảo đó hơn cả ta. Có hẳn chủ trì đại cục thì Lưu gia có thể yên tâm.”

Lưu Dụ cười: “Đồ huynh kế hoạch chu toàn, ta đương nhiên là yên tâm. Chúng ta bao giờ thì khởi hành về căn cứ gần Hải Diêm?”

Đồ Phụng Tam đáp: “Khi vầng thái dương qua giữa trời thì chúng ta sẽ ngồi ‘Kỳ Bình Hào’ xuất phát, mượn trời đêm yểm hộ âm thầm tiến tới căn cứ.”

Tiếp đó hắn thở ra một hơi khoan khoái nói: “Cho tới lúc này, đứng ở đây, ta mới cảm thấy sướng khoái, sâu muộn hoàn toàn tiêu biến, càng cảm thấy những nhẩn nhục, tân khổ làm ăn quả là xứng đáng. Lưu gia có cảm giác thống khoái như trời cao bể rộng mình ta vậy vùng không?”

Trong lòng Lưu Dụ nổi lên muôn vàn cảm xúc, nhưng toàn bộ bị thiên địa mệnh mông thay thế, cảm thấy tinh thần sáng láng, những khuất nhục trong phải chịu trong quá khứ chỉ như vết ngứa ngứa ngoài da.

Đồ Phụng Tam ngưng thần nhìn về phía Hải Diêm nói: “Hải Diêm là khởi điểm để chúng ta tranh bá thiên hạ. Khi Hải Diêm rơi vào tay chúng ta thì toàn bộ người trên thiên hạ sẽ biết ‘Nhất tiễn trầm Ẩn Long’ chẳng phải chỉ là dao ngôn, mà là một sự thật. Uy lực của Lưu gia rốt cuộc lớn đến mức nào sẽ thể hiện ở phản ứng của dân chúng, sẽ chân chân thực thực giao thiệp với chúng ta.”

Cao Ngạn mở cửa tiến vào sương phòng khách sạn. Doãn Thanh Nhã đang ngậy người ngồi trên ghế bên song. Trên tiểu kỷ bên cạnh để bao hành lý nhỏ của nàng. Nàng không nói một lời, tựa hồ không biết Cao Ngạn đã tới.

Cao Ngạn hưng phấn nói: “Ta đã an bài xong rồi. Nhã nhi có thể ăn món đùi dê nướng ngon nhất của Biên Hoang tập.”

Doãn Thanh Nhã chỉ chỉ chiếc ghế khác cạnh bàn nói: “Người ngồi xuống rồi hãy nói.”

Cao Ngạn cuối cùng cũng phát giác thần thái Doãn Thanh Nhã có khác lạ, tri cơ liền theo lời nàng ngồi xuống.

Doãn Thanh Nhã điềm đạm nói: “Lần nghị hội này ngắn hơn lần trước rất nhiều, chỉ hơn nửa canh giờ.”

Cao Ngạn nói: “Bọn họ vẫn đang họp. Chỉ là họ khai ân, cho ta trở lại bồi bạn với Nhã nhi. Giờ ta đã tự do rồi! Có thể bồi tiếp Nhã nhi cho tới lúc trời tối.”

Doãn Thanh Nhã cười nhẹ hỏi: “Lần này người lập đại công, họ có tán thưởng gì không?”

Cao Ngạn vui vẻ đáp: “Kể cả Yến Phi giết chết Trúc Pháp Khánh, xoay chuyển cả cục diện chiến tranh, để bọn ta cuối cùng đoạt lại được Biên Hoang tập mà cũng không một ai trước mặt tán dương hẳn nửa câu. Huống chi là Cao Ngạn ta? Vì Biên Hoang tập, tất cả đều là chuyện đương nhiên.”

Doãn Thanh Nhã nhẹ nhàng nói: “Ta phải đi thôi!”

Cao Ngạn thất thanh: “Cái gì?”

Doãn Thanh Nhã bình tĩnh nói: “Ta bồi tiếp người về đến Biên Hoang tập, lại đợi người đến hội nghị báo cáo xong mới đi, đối với người như thế đã là tốt lắm rồi! Người không nên tham lam đến mức không biết thế nào là đủ như vậy, toàn nói những lời làm người ta phiền lòng, biến thành người tính khí đàn bà, phá hỏng ấn tượng tốt của người trong lòng người ta.”

Cao Ngạn ngậy người nhìn nàng, nói không nên lời.

Doãn Thanh Nhã dịu dàng nói: “Trong lòng ta, Cao Ngạn không những là phong môi xuất sắc nhất, còn là người rất có biện pháp, biết làm sao có thể sống một cách khoái lạc. Những ngày đi chung với người đều phong phú sống động, lại kích thích ngoạn mục.”

Tiếp đó, nàng quay đầu nhìn gã một cái, khuôn mặt đỏ bừng lên nói: “Có thể cho người ta một thời gian không? Sau khi về Lương Hồ, ta cần ở một mình yên tĩnh suy nghĩ. Không có sự đồng ý của ta, người không được đến Lương Hồ tìm ta.”

Cao Ngạn thê thảm đáp: “Nàng đi rồi, những ngày sắp tới của ta sẽ qua như thế nào đây? Không biết đợi đến bao giờ, lại không cách nào thông tin với nàng được.”

Doãn Thanh Nhã nói: “Ta đương nhiên có cách thông tin với người. Việc này người không cần quan tâm. Người xuất thân từ phong môi mà! Đương nhiên có tính nhẫn nại hơn người khác. Người ta nói những lời này, đối với người đã tốt lắm rồi! Người không thể lại bức bách người ta hiểu không? Người đúng là quân ngu xuẩn vô lại.”

Cao Ngạn nói: “Nhưng mà....”

Doãn Thanh Nhã duyên dáng đứng lên nói: “Hoang nhân các người phản công bắc Dĩnh khẩu đến nơi rồi, người tất phải toàn lực tham gia vào cuộc chiến này, phấn đấu vì tồn vong của Biên Hoang tập. Hiện giờ, đối với tình hình của người Yên, không một ai hiểu rõ hơn người, vì thế người trở thành mấu chốt thành bại của cuộc chiến. Đây cũng là lúc tốt nhất để ta ly khai. Người phải phấn chấn lên, đừng có cúi đầu buồn bã nữa.”

Cao Ngạn dờ dẫm ngồi yên, muốn nói không mà không có lời nào để nói.

Doãn Thanh Nhã cầm bao hành lý lên, đến trước mặt gã, cúi đầu nhìn vào mắt, dịu dàng nói: “Ngao ngoãn ngồi yên ở đây đừng có nói gì. Cho người biết! Nhã nhi tuyệt không hề hối hận đã đến Biên Hoang tập chuyển này, sau này cũng không thể nào quên. Nói thế đã đủ chưa? Người nghĩ người ta thế nào đây?”

Cao Ngạn chỉ chỉ vào môi mình.

Doãn Thanh Nhã lộ vẻ vừa thẹn vừa giận, thần tình động lòng người. Rồi với tốc độ nhanh như điện chớp khê hôn gã, chỉ thoáng chạm môi gã như tinh đình điểm thủy* rồi bắn lùi lại, mở cửa, đóng cửa, phóng đi như một trận gió.

Kiến Khang. Tạ phủ, hẻm Ô Y.

Tạ Chung Tú mặc hành trang dùng để đi xa, tiến vào Vong Quan hiên, đến bên Tạ Đạo Uẩn ngồi xuống nói: “Chung Tú chuẩn bị xong rồi! Lúc nào cũng có thể lên đường.”

Tạ Đạo Uẩn hỏi: “Thuyền đến chưa?”

Tạ Chung Tú đáp: “Đến rồi! Đang ở bến thuyền nam viện chờ chúng ta.”

Tạ Đạo Uẩn nhìn hai nữ tỳ đang đợi phục vụ phía sau nói: “Các người lui ra đi.”

Hai nữ tỳ biết họ có chuyện cần nói, vâng lời ra đợi bên ngoài cửa.

Tạ Chung Tú cúi đầu, chùng như sợ Tạ Đạo Uẩn từ ánh mắt mà phát hiện tâm sự nàng.

Tạ Đạo Uẩn thương yêu hỏi: “Tú Tú quyết định theo ta ly khai sao?”

Tạ Chung Tú quả quyết đáp: “Kiến Khang không còn là một nơi Tú Tú lưu luyến nữa, cũng hy vọng vĩnh viễn sẽ không trở lại.”

Tạ Đạo Uẩn than: “Hy vọng Tú Tú không phải là nhất thời xúc động mà nói vậy. Nói cho cùng, Tú Tú sinh ra ở đây, lớn lên ở đây. Chỗ này không còn gì làm người lưu luyến nữa ư? Tú Tú và ta không giống nhau, còn thời gian dài đẹp để chờ người thưởng thức...”

Tạ Chung Tú cắt ngang lời bà: “Cô cô!”

Tạ Đạo Uẩn đón ánh mắt nàng ngẩng mặt lên nhìn mình, hỏi: “Tú Tú có tâm sự gì thế?”

Tạ Chung Tú tránh ánh mắt bà, cúi đầu xuống khẽ lắc đầu: “Con không có tâm sự gì, chỉ muốn thay đổi hoàn cảnh thôi. Từ khi cha mất đi, con luôn muốn rời khỏi hẻm Ô Y. Con sợ lưu lại chốn này.”

Tạ Đạo Uẩn bình tĩnh nói: “Tú tú không nên giấu ta. Mấy ngày nay, Tú Tú bộ dạng tâm sự trùng trùng. Có chuyện gì vậy? Sầu muộn trong lòng sẽ sinh thành bệnh đó, sao không nói ra để cô cô giải trừ nỗi ưu sầu cho. Cô Cô sẽ giữ bí mật cho con.”

Tạ Chung Tú lắc đầu: “Con không có tâm sự gì cả.”

Tạ Đạo Uẩn than: “Vậy sao con lại khóc?”

Tạ Chung Tú thê lương đáp: “Con chỉ nhớ đến cha!”

Tạ Đạo Uẩn đến bên nàng, nắm vai nàng nói: “Hài tử khờ, đừng có giấu cô cô được không? Người phải chăng có tâm sự, cô cô làm sao lại không biết? Rốt cuộc là chuyện gì? Mau nói cho cô cô.”

Tạ Chung Tú hoàn toàn mất khống chế, khóc vùi trong lòng Tạ Đạo Uẩn, giọng nghẹn ngào: “Không có tác dụng gì đâu. Nữ nhân của Tạ gia chúng ta phải chăng bị chú định không thể có kết cục tốt đẹp? Giờ con chỉ hy vọng có thể rời xa Kiến Khang, từ nay về sau không cần biết những sự tình phát sinh ở Kiến Khang nữa. Bình tĩnh yên ổn sống nốt nửa đời còn lại.”

Tạ Đạo Uẩn cũng nhịn không được, để đôi dòng lệ tuôn trào, thê thảm nói: “Tú Tú tại sao lại bị quan tiêu cực như thế? Cuộc sống của con chỉ mới bắt đầu, ai cũng không dự báo được tương lai có những biến hoá gì. Chạy trốn tuyệt không phải là biện pháp duy nhất để giải quyết vấn đề.”

Tạ Chung Tú lệ châu tầm tã, lắc đầu: “Vấn đề của con ai cũng không có biện pháp giải quyết được. Yêu một người, nhưng lại phát giác ra tình yêu của mình sẽ chỉ huỷ diệt chàng, lại còn phải dùng từ ngữ nghiêm khắc cự tuyệt chàng, vũ nhục chàng. Trời cao đã quá tàn nhẫn đối với con rồi.”

Tạ Đạo Uẩn ngạc nhiên, không nói nên lời.

Một lúc sau, Tạ Đạo Uẩn hỏi: “Tú Tú yêu ai vậy?”

Tạ Chung Tú ngừng khóc, nhẹ giọng: “Là ai không còn quan trọng nữa. Tất cả đã thành quá khứ. Hy vọng sau này không gặp lại chàng nữa.”

Lúc này có người hầu đến báo hành trang đã mang lên thuyền, lúc nào cũng có thể khởi hành.

Trác Cuồng Sinh tiến vào sương phòng. Cao Ngạn vẫn ngồi trên ghế, thần thái tương tự khổ sở.

Trác Cuồng Sinh ngồi xuống một bên, lấy làm lạ hỏi: “Tiểu Bạch Nhạn đâu?”

Cao Ngạn nhẹ nhàng nói: “Nàng đi rồi!”

Trác Cuồng Sinh thất thanh: “Cái gì?”

Tiếp đó tập trung nhìn gã, hoài nghi hỏi: “Phải chăng người thương tâm đến phát điên rồi nên mới không biết đau khổ nữa?”

Cao Ngạn không thoải mái đáp: “Người mới phát điên. Nhã nhi nói đúng lắm, ta và nàng đều cần một thời gian bình tĩnh một mình. Ài! Con bà nó! Mấy tháng trước đây không biết đã trôi qua thế nào nữa. Đầu óc cứ nóng bừng bừng rồi căng phồng lên. Lúc ngủ thì nhớ tới nàng, lúc ăn cũng nhớ nàng, cảm giác đó thật khó tả, đó là khoái lạc sao? Kỳ thực là đau đớn thống khổ, thê thảm nói không hết được sao? Ta chưa từng trải qua khoái lạc kiểu đó. Con bà nó, tư vị của ái tình Ài! Đó đúng là tư vị của ái tình rồi.”

Trác Cuồng Sinh thăm dò hỏi: “Tiểu Bạch Nhạn quay về Lương Hồ rồi, người quả thực không buồn sao?”

Cao Ngạn đáp: “Người chẳng phải đã khuyên ta phải đặt mình vào địa vị của nàng mà nghĩ sao? Hiện giờ chính là lúc ta nghĩ vì nàng, để nàng có một không gian bình tĩnh nghỉ ngơi. Một bên là sư phụ, một bên là tình lang của nàng. Cái mà nàng cần chính là thời gian.”

Trác Cuồng Sinh vỗ đùi nói: “Hảo tiểu tử! Giờ thì đến cả ta cũng bị mối tình của người đối với Tiểu Bạch Nhạn làm cảm động rồi. Vì Tiểu Bạch Nhạn, người đã thay đổi, không còn là một Cao Ngạn chỉ biết mình trước đây nữa. Nếu không, người sẽ không để nàng đi.”

Cao Ngạn hùng hổ nói: “Cũng vì ta mười phần tin tưởng vào bản thân mình. Hắc! Và ta cũng có đầy đủ lòng tin đối với Tiểu Bạch Nhạn nàng. Bọn ta tuy không thể non hẹn biển, nàng lại từ đầu đến cuối không thừa nhận là yêu ta, nhưng những hành vi và động tác của nàng đã bán đứng nàng rồi. Ta chưa có cơ hội nói cho người biết những việc tình diệu bên trong. Hà! Nhưng kể cả có cơ hội thì ta cũng sẽ không nói cho người biết đâu, vì đó là những bí mật riêng tư của ta.”

Trác Cuồng Sinh giận nói: “Phần tình diệu nhất bản quán chủ lại chưa được xem ư? Con bà nó! Đó chính là lúc Tiểu Bạch Nhạn khóc lóc thê thảm, lệ đổ như mưa vì Cao tiểu tử. Ta cảnh cáo người đừng hòng có thể ăn cơm chay xong lại phui dít vào mặt hoà thượng. Không có vở ‘Tiểu Bạch Nhạn chi luyện’ của ta thì người liệu có được phong quang như ngày hôm nay không? Nếu không phải Hưởng Vũ Điền mê say ‘Tiểu Bạch Nhạn chi luyện’ thì đã sớm làm thịt tiểu tử người rồi. Nói như vậy có thể thấy ta là ân nhân cứu mạng của người đó.”

Cao Ngạn mềm mỏng nói: “Để khi ta có thời gian nhàn rỗi sẽ nói cho ân công người biết được không? Con bà nó! Người đến tìm lão tử ta có việc gì? Thương lượng xong đại kế phản công chưa?”

Trác Cuồng Sinh cười nhẹ đáp: “Tiểu Bạch Nhạn đi rất đúng lúc vì Cao thiếu gia người lại phải xông pha chiến trường, lập tức xuất phát.”

Cao Ngạn giật mình thốt: “Cả đến thời gian ngủ một giấc cũng không được sao?”

Trác Cuồng Sinh đáp: “Một canh giờ nữa chúng ta sẽ khởi hành, đương nhiên là do người dẫn đường, chẳng lẽ lại do ân nhân cứu mạng của người là ta dẫn đường sao? Hà! Thực sảng khoái! Hưởng Vũ Điền mà cũng trở thành người mê say thuyết thư của ta thì đủ biết vở ‘Tiểu Bạch Nhạn chi luyện’ được viết bay bổng hấp dẫn như thế nào.”

Cao Ngạn không vui nói: “Người làm ta nhớ lại mình ngày trước, thích nhất là tự thổi phồng mình lên. Con mẹ nó! Các người đã nghĩ xong kế hoạch tác chiến toàn diện rồi sao?”

Trác Cuồng Sinh đáp: “Chiến lược của chúng ta là bốn chữ chân ngôn ‘tốc chiến tốc quyết’. Nhân lúc viện quân của địch chưa tới, trận cước chưa ổn định, bọn ta sẽ như lời đình vạ quân đánh vỡ trận địa địch nhân, giết cho chúng không còn manh giáp. Hà! Nói thế đương nhiên là rất thống khoái rồi. Trác mô khi viết bản thiên thư thì đại khái cũng phải dùng từ lựa chọn để người nói cũng thống khoái mà người nghe cũng thống khoái.”

Cao Ngạn như lạc vào sương mù nói: “Giờ không phải lúc ta nghe người kể chuyện, mà là muốn biết nhiệm vụ của lão tử ta phải làm.”

Trác Cuồng Sinh nói: “Kế hoạch tác chiến do bốn cái đầu của Chiến gia, Nghi gia, Trần Ác và Lưu tiên sinh nghĩ ra. Người chỉ cần đến báo cáo là được. Ta còn cho rằng để thuyết phục Tiểu Bạch Nhạn thì cần mất một phen công phu, nhưng giờ thì tốt rồi! Người đã hồi phục tự do rồi.”

Cao Ngạn mắng: “Tự do kiểu này ta không thèm. Ài!”

Trác Cuồng Sinh hỏi: “Tại sao người lại ai oán thở than thế?”

Cao Ngạn đáp: “Ta bây giờ vui buồn lẫn lộn. Buồn đương nhiên là không biết năm nào tháng nào mới lấy được Tiểu Bạch Nhạn.”

Trác Cuồng Sinh: “Tất cả là do lão thiên gia an bài. Theo ta thấy, nhân duyên của người và Tiểu Bạch Nhạn đã được chú định rồi. Căn bản không cần người lo lắng, cũng không đến lượt người phải lo lắng đâu.”

Cao Ngạn nói: “Lão tử tuyệt không phải là người phó mặc mệnh mình cho ông trời. Nếu quả như thế thì ta đã sớm mất Tiểu Bạch Nhạn rồi. Tất cả đều là do ta tranh thủ giành lại. Lúc Tiểu Bạch Nhạn ra đi, ta đã hạ quyết tâm sẽ tận lực cứu Thiên Thiên và Tiểu Thi. Làm xong việc đó rồi mới nghĩ tới Tiểu Bạch Nhạn. Nếu không ta sẽ bị lương tâm khiển trách.”

Trác Cuồng Sinh vui vẻ nói: “Đó là thái độ rất đúng đắn. Sự tình có phân biệt hoàn cấp khinh trọng. Nếu như Biên Hoang tập kết thúc thì tất cả mọi thứ đều xong. Việc giữa người và Tiểu Bạch Nhạn cũng tan như bọt nước. Đi thôi! Nhiệm vụ của ta là áp giải người đến bến thuyền.”

Cao Ngạn đứng lên, vặn mình hỏi: “Người nói xem Hướng Vũ Điền có giúp người Yên chống lại bọn ta không? Tên gia hoả đó thật là người ta sợ hãi.”

Trác Cuồng Sinh nói: “Nếu như Hướng Vũ Điền tùy tiện đại khai sát giới thì Biên Hoang tập bây giờ không còn được như thế này nữa. Yên tâm đi! Mục tiêu duy nhất của Hướng Vũ Điền hiện giờ là Yên Phi. Chỉ có làm thịt Yên Phi, hoặc bị Yên Phi làm thịt thì y mới có thể thoát thân.”

Cao Ngạn đi về phía cửa phòng, tính toán: “Hướng Vũ Điền lợi hại đến thế sao? Ta dám khẳng định y sẽ bị Yên Phi làm thịt.”

Trác Cuồng Sinh đứng lên, vừa mở cửa phòng vừa nói: “Ồ Biên Hoang tập chỉ sợ không tìm ra một người nào lo lắng về việc đó. Con bà nó! Hướng Vũ Điền lại lợi hại hơn Tôn Ân sao? Việc mà Tôn Ân không làm được thì Hướng Vũ Điền cũng không thể làm được.”

Cao Ngạn theo lão rời khỏi phòng, gật đầu: “Đúng! Hướng Vũ Điền tuyệt không xứng là địch thủ của Yên Phi. Y khiêu chiến Yên Phi là tự tìm đường chết.”

Trác Cuồng Sinh vịn vai gã, theo hành lang dài đi về cửa chính của khách sạn, thấp giọng: “Để ta cho người biết một bí mật quân sự. Lượng hoả khí dùng để đối phó người Bí tộc đã chế tạo được rất nhiều, hiện đang vận chuyển lên hai chiếc chiến hạm để chở tới bắc Dĩnh khẩu để chào hỏi người Yên. Nhưng khinh kỵ của chúng ta đánh thẳng vào tiền tuyến, đánh cho người Yên không kịp trở tay. Người thử nghĩ mà xem, Hướng Vũ Điền vừa cảnh cáo người Yên thì đại quân bọn ta đã áp sát tới rồi. Thật sáng khoái biết bao!”

Cao Ngạn vui vẻ nói: “Lão tử phụ trách dẫn đường, người phụ trách ném hoả khí. Bọn Chiến gia phụ trách xung phong hãm trận, mỗi người một việc. Hà hà! Người và ta đều không chết được, nếu không ‘Tiểu Bạch Nhạn chi luyện’ làm sao có thể lưu truyền thiên thu đây?”

Hai người đồng thanh cười lớn, loạng choạng nghiêng ngả như người say rượu đi ra.

Chú thích

* Tinh đình điểm thủy. Tinh đình nghĩa là con chuồn chuồn. Khi bạn quan sát chuồn chuồn bay trên mặt nước sẽ thấy nó có lúc chạm nhẹ lướt qua mặt nước rồi bay đi ngay. Thành ngữ này chỉ việc chỉ lướt bên ngoài mà không đi sâu vào trong. Ở đây nói Tiểu Bạch Nhạn chỉ hôn lướt rất nhanh Cao Ngạn. Thành ngữ này có xuất xứ từ thơ Đỗ Phủ

Xuyên hoa kiếp điệp thâm thâm kiến

Điểm thủy tinh đình khoản khoản phi

446. Phản Kích Hành Động

Nếu thuyền đi trên sông, kể cả là sông lớn như Đại Hà, Đại Giang thì muốn giấu tai mắt địch nhân là một việc vô cùng khó. Nhưng trên mặt biển, lại do cao thủ điều khiển thuyền như Lão Thủ thì có thể khẳng định tới lui vô ảnh vô tung.

Mấu chốt thắng bại của lần này là có thể bí mật hành sự hay không. Rất nhiều khả năng là cho tới lúc này, phía Thiên Sư quân vẫn cho rằng Lưu Dụ đang ở Kiến Khang.

Hoàn Huyền đang làm gì?

Lưu Dụ một mình đứng trên đài chỉ huy, mặc cho gió biển thổi tới. Đồ Phụng Tam và Tống Bi Phong đều nghỉ ngơi trong phòng. Gã muốn ở một mình để có thể tĩnh tâm nghĩ về tình cảnh bản thân.

Gã rất ít khi nghĩ tới Hoàn Huyền vì mỗi lần nghĩ tới Hoàn Huyền, gã lại liên tưởng tới Đạm Chân và nỗi sỉ nhục với hắn, cùng với đó là nỗi cừ hận xé lòng. Đó là những tình cảm mà gã hết sức tránh né.

Ài! Yên Phi nói rất đúng. Con người không thể vĩnh viễn sống trong cừ hận. Đó cũng là việc mà không ai có thể làm được.

Lưu Dụ chưa từng chính diện giao phong với Hoàn Huyền, nhưng theo lời Đồ Phụng Tam thì gã cũng rõ Hoàn Huyền không chỉ là đao thủ siêu quần, còn là một tài năng về quân sự. Chỉ xét việc hắn có thể nhả

nhìn đến hôm nay, vẫn không thu thập Ân Trọng Kham và Dương Toàn Kỳ là biết hẳn hiểu rất sâu về binh pháp, không làm việc theo tình cảm.

Sự thất bại của quân viễn chinh là việc không thể tránh khỏi. Từ tất cả các loại dấu hiệu mà xét thì bại cục của quân viễn chinh đã trở thành sự thật. Nhược điểm lớn nhất của quân viễn chinh là sự cố kỵ lẫn nhau giữa hai người chỉ huy cao nhất là Tạ Diễm và Lưu Lao Chi. Tình hình này làm hai người không thể hợp tác tốt đẹp để phát huy sức chiến đấu.

Tên tiểu nhân ti bỉ Lưu Lao Chi sẽ đâm sau lưng Tạ Diễm. Hắn sẽ lợi dụng sự ngoan cố ngu xuẩn của Tạ Diễm để tiêu diệt toàn bộ người của Tạ Diễm và người vốn thuộc hạ của Hà Khiêm. Vậy thì Bắc Phủ binh sẽ hoàn toàn rơi vào tay hắn. Nhưng dù Lưu Lao Chi mưu kế sâu xa thế nào cũng không tưởng nổi Lưu Dụ gã lại rình mò bên cạnh, đợi cơ hội tốt để thu nhận thành quả.

Sở dĩ Lưu Dụ nghĩ tới Hoàn Huyền vì sau khi gã đánh bại Thiên Sư quân, gã sẽ phải đối mặt với Hoàn Huyền. Đó là việc đã được chú định rồi, ai cũng không thể thay đổi được.

Đồ Phụng Tam đến bên gã, nhíu mày thắc mắc: “Vì sao người không nhân cơ hội này nghỉ ngơi cho tốt. Tối nay chúng ta sẽ tới Hải Diêm quan sát tình hình Thiên Sư quân và quân viễn chinh giao chiến.”

Lưu Dụ đáp: “Chỉ cần chúng ta có thể liên lạc được với Ngụy Vĩnh Chi là có thể hiểu tường tận tình hình quân viễn chinh.”

Đồ Phụng Tam hỏi: “Người đó vẫn có thể tin tưởng được sao?”

Lưu Dụ quả quyết đáp: “Tuyệt đối có thể tin tưởng được. Ta không nhìn lầm hắn đâu.”

Đồ Phụng Tam hỏi: “Việc đó dễ thôi. Khi Hải Diêm thất thủ, bọn ta ngấm ngầm vào Hải Diêm tìm hắn được không?”

Lưu Dụ nhíu mày đáp: “Chỉ sợ ta chưa vào thành đã bị người ta nhận ra rồi.”

Đồ Phụng Tam cười nói: “Không ai cần người phải dùng bộ mặt thật, nghênh ngang vào thành cả. Người chẳng phải là thám tử xuất sắc nhất của Bắc Phủ binh sao? Phàm là thám tử đều biết dịch dung cải trang mà.”

Lưu Dụ bật cười thốt: “Ta thật hồ đồ.”

Gã bất chợt nhớ lại tối hôm cùng Yến Phi đột nhập Tạ gia. Mình vì quá khẩn trương, không giữ được bình tĩnh nên mất hết cả tỉnh táo, quên cả bản lĩnh thám tử của mình.

Ài! Tạ Chung Tú!

Bỗng nhiên, trong lòng gã ẩn hiện hình bóng mỹ lệ của Giang Văn Thanh.

Trên bến thuyền tiểu Kiến Khang của Biên Hoang tập có hơn hai mươi chiếc thuyền hàng. Chiến mã không ngừng được đưa lên thuyền.

Hai mươi lăm chiếc thuyền hàng này chuyên dùng để chở ngựa, được trang bị đầy đủ, đảm bảo ngựa trên thuyền sẽ được thoải mái nghỉ ngơi, không phải khổ sở chịu cảnh gió tuyết.

Hiện giờ, thứ mà Biên Hoang tập không thiếu nhất là chiến mã. Không những có thể đủ dùng cho nhu cầu chiến đấu, mà còn có thể cung ứng với số lượng lớn cho phương Nam.

Một chiến lược hoàn chỉnh chủ yếu do Vương Trấn Ác suy nghĩ đề xuất. Kế hoạch của hắn được các Hoang nhân mà đứng đầu là Mộ Dung Chiến hết sức ủng hộ, mọi người nhất trí, hành sự theo đúng kế hoạch của hắn. Quả thật có thể ‘nhân tận kì tài, vật tận kì dụng’, dùng sở trường của mình đánh sở đoản của địch.

Bộ đội Hoang nhân dùng để đánh bắc Dĩnh khẩu lần này chỉ cốt tinh không cốt nhiều. Quân chủ lực chỉ hai ngàn người, nhưng đều là tinh nhuệ của Hoang nhân. Họ không những công phu cưỡi ngựa rất giỏi còn có kinh nghiệm phong phú chiến đấu trên đất tuyết. Ba người Vương Trấn Ác, Mộ Dung Chiến và Thác Bạt Nghi cũng là những thống soái tinh thông việc chiến đấu trên đất tuyết.

Bộ đội tiên phong xuất phát trước, chia làm hai đội theo bờ sông tiến lên. Mỗi đội trăm người do Diêu Mãnh và Tiểu Kiệt mỗi người suất lĩnh một đội, thăm dò tình hình phía trước.

Tiếp đó là hai lộ quân mỗi lộ một ngàn khinh kỵ do Thác Bạt Nghi và Mộ Dung Chiến mỗi người chỉ huy một lộ, men theo Dĩnh Thủy tiến lên phía bắc, có thể cứu ứng lẫn nhau nếu bị địch nhân đánh úp.

Nhưng khả năng bị đánh úp rất thấp vì địch nhân không đủ binh lực để chống lại Hoang nhân đánh vỗ mặt. Theo thống kê của Cao Ngạn thì nhân số của địch khoảng ba ngàn, nhưng đa số là lính công binh. Có thể tham gia chiến tranh không quá một ngàn năm trăm người.

Bộ đội trên bộ sẽ hành quân không ngừng, toàn tốc tiến lên. Trước khi mặt trời lên sẽ dừng lại. Khi đó đội thuyền hàng do hai chiếc Song Đầu chiến thuyền dẫn đường sẽ theo đường thủy đến, dùng chiến mã khỏe mạnh trên thuyền thay thế chiến mã đã mệt mỏi do hành quân. Nếu như trời không có tuyết lớn thì trước khi trời sáng bọn họ sẽ ở chỗ cách bắc Dĩnh Thủy không quá hai mươi dặm.

Đội thuyền hàng sẽ chở chiến mã mỗi một quay về Biên Hoang tập, còn hai chiếc Song đầu chiến thuyền do Cơ Biệt và Hồng Tử Xuân mỗi người chỉ huy một chiếc. Trên thuyền chở đầy hỏa khí lợi hại sẽ tùy thời phối hợp với bộ đội trên bộ toàn diện tấn công địch nhân, đánh thẳng vào trận địa địch.

Toàn bộ kế hoạch tác chiến được tính toán dựa trên cơ sở sức phòng ngự của địch nhân yếu ớt, binh lực không đủ và sỹ khí thấp. Dưới sự hành hạ của gió tuyết, địch nhân sẽ biến thành đám quân mệt mỏi. Ngược lại, Hoang nhân lại được chuẩn bị đầy đủ, khí thế lên cao như mặt trời.

Khi Trác Cuồng Sinh và Cao Ngạn đến bên bọn Mộ Dung Chiến, Vương Trấn Ác, Lưu Mục Chi, Phí Nhị Phiết, Hồ Lôi Phương, Bàng Nghĩa và Phương Hồng Sinh thì Thác Bạt Nghi và một ngàn kỵ sỹ đã chuẩn bị sẵn sàng ở bờ bên kia, tùy lúc có thể lên đường.

Một đội một ngàn kỵ binh khác, người nào cũng tinh thần phấn chấn. Chỉ cần Mộ Dung Chiến ra lệnh một tiếng là có thể lên ngựa, phi theo bờ sông lên đường.

Hành động trên quy mô lớn của họ hấp dẫn một đám đông Hoang nhân đến tiền hành. Lại có một đám khách du ngoạn Biên Hoang đến như thể để xem một tiết mục nhiệt náo, làm cả khu bến cảng như một biển người, đám đông náo nhiệt vô cùng hùng tráng.

Bàng Nghĩa lấy làm kỳ hỏi: “Ồ! Tại sao không thấy Tiểu Bạch Nhận nhỉ? Nàng không đến tiền tình lang ra chiến trường ư?”

Phí Nhị Phiết tiếp sức: “Vậy chẳng phải sẽ bị Tiểu Bạch Nhận đá dít sao? May là người ngồi thuyền chứ nếu người cưỡi ngựa thì mong ngựa sẽ gặp tai ương rồi.”

Mọi người cười rộ.

Trước khi Cao Ngạn kháng nghị thì Trác Cuồng Sinh đã đáp thay gã: “Tiểu Bạch Nhận bay về phương Nam rồi. Cao thiếu gia đang thương tâm muốn chết, các vị có thể tích đức, tha cho Cao thiếu gia tình thâm nghĩa trọng của chúng ta chăng?”

Mộ Dung Chiến ngạc nhiên hỏi: “Ta còn tưởng Tiểu Bạch Nhận sẽ vĩnh viễn không bỏ đi nữa.”

Cao Ngạn cười khổ: “Các người nói đủ chưa? Con bà nó! Chẳng phải giờ là lúc đi đánh nhau sao? Các người lại dường như nhàn rồi quá hoá cuồng, chuyên quần chuyện trong nhà của lão tử vậy.”

Mọi người lại cười ồ.

Cao Ngạn bất mãn nói: “Ta muốn cho các người biết ta đã báo cáo hết rồi. Lão tử vừa mới vào sinh ra tử về, hoàn thành nhiệm vụ gian nan nhất. Vậy mà vừa mới về đã lại phải đến chiến trường ngay. Các người muốn làm lão tử mệt chết sao?”

Trình Thương Cổ cười đáp: “Cao thiếu gia người thân thể cao quý, chúng ta làm sao dám không nghĩ cho người? Vì thế lần này mới đặc biệt cho người dùng thuyền thay chân, sau khi lên thuyền có thể ngủ con mẹ nó vài canh giờ. Khi thời gian hành động đến, Trấn Ác và Lưu tiên sinh sẽ gọi người dậy. Với sự thông thuộc của người đối với địa thế, hoàn cảnh của bắc Dĩnh Thủy mà quyết định chi tiết tấn công. Người nói xem, người không đi làm sao được? Chúng ta không phải muốn làm khó cho người mà chính là tôn trọng người.”

Cao Ngạn chán nản nói: “Các vị đại ca có lệnh, tiểu đệ còn nói gì được nữa?”

Gã chuyển sang Lưu Mục Chi hỏi: “Tiên sinh cũng đi đánh nhau sao?”

Lưu Mục Chi có chút không vui đáp: “Ta chưa từng trải qua chiến tranh nên không muốn bỏ lỡ cơ hội.”

Mộ Dung Chiến vui vẻ nói: “Đến giờ rồi.”

Chiến sỹ phụ trách truyền tin nghe thấy lập tức đưa tù và lên miệng thổi một tràng “tu tu tu”.

Đội kỵ binh bờ bên kia hò hét vang lừng rồi thúc ngựa tiến lên. Chiến sỹ bờ bên này cũng lên ngựa. Người xem hò hét hoan hô cổ vũ, khung cảnh vô cùng tráng lệ.

Mộ Dung Chiến cười lớn: “Lần này không những chúng ta phải đoạt lại bắc Đĩnh khẩu mà còn phải làm thịt cái tên ngu ngốc lang tâm cầu phế Hồ Bái nữa để báo thù cho Chúc lão đại.”

Nói xong, hấn lên ngựa dẫn đầu phóng đi.

Lưu Dụ và Đồ Phụng Tam từ đỉnh đồi nhìn ra. Hải Diêm lửa cháy bùng bùng, chiếu sáng cả bầu trời. Tiếng vó ngựa, tiếng la hét không ngừng truyền tới. Bên thuyền phía nam thành đậu đầy nhóc thủy sư chiến thuyền Bắc Phủ binh, phải đến hơn trăm chiếc. Cờ xí trên đỉnh cột buồm bay phấp phới dưới ánh lửa cháy. Dưới tình cảnh đó, ngoài việc diễu võ dương oai, chúng lại còn gây cảm giác nhe nanh múa vuốt, làm người ta cảm thấy sự tàn nhẫn và lạnh khốc của chiến tranh.

Lưu Dụ nói: “Hải Diêm thất thủ rồi!”

Đồ Phụng Tam trầm giọng: “Có lẽ là Từ Đạo Phúc đã cung kính hai tay dâng Hải Diêm lên cho quân viễn chinh. Nhưng quân viễn chinh khẳng định không được vui mừng cho lắm vì đó chỉ là một toà thành không, không có dân, cũng chẳng có lương thảo. Dưới tình huống đó, bọn ta chỉ sợ không cách nào trà trộn vào thành tìm Ngụy Vĩnh Chi được.”

Lưu Dụ nhíu mày suy nghĩ.

Đồ Phụng Tam ngạc nhiên hỏi: “Người nghĩ gì thế?”

Lưu Dụ đáp: “Ta đang nghĩ trận chiến giữa tiểu Phi và Tôn Ân thắng bại thế nào? Cuộc quyết chiến của họ chắc có kết quả rồi. Thật kỳ quái, khi Thiên Sư quân và người Yên liên thủ tiến tới xâm phạm Biên Hoang tập, Tôn Ân luôn có bộ dạng là Tổng chỉ huy. Lão không những khiêu chiến tiểu Phi, mà còn tự thân hoà nhập vào chiến tranh. Nhưng từ đó trở đi, lão lại biến thành không ưu ái lo lắng cho Thiên Sư quân nữa. Đến khi Thiên Sư quân công hãm Cối Kê, Tôn Ân đại sự không quản, lại chỉ truy kích Đạo Uẩn phụ nhân, dùng đó để hạ chiến thư đối với tiểu Phi. Chừng như trên thế gian này, ngoài tiểu Phi thì không còn sự vật nào có thể làm lão hứng thú nữa. Người thấy có kỳ quái không?”

Đồ Phụng Tam gật đầu: “Quả thực vô cùng kỳ quái. Cứ theo như tin tình báo ta nhận được thì Tôn Ân sau cuộc chiến lần thứ hai với Yên Phi đã đem quân vụ giao cho Từ Đạo Phúc, giáo vụ giao cho Lư Tuấn phụ trách. Còn bản thân lão lại một mình ở Ông Châu, không những không lý gì tới sự việc của Thiên Sư quân, mà còn không nghe không hỏi đối với thế sự. Đến Từ, Lư hai người cũng không hiểu sự thay đổi của lão.”

Hắn lại không hiểu hỏi: “Người chừng như đã từng thảo luận qua chuyện này với ta. Phải chăng giờ người có suy nghĩ gì mới hơn?”

Lưu Dụ đáp: “Ta từng đề cập tới việc tam bội hợp nhất với người để thuyết minh cho người biết không hề có thiên thạch gì rơi xuống cả, ta càng không phải là chân mệnh thiên tử gì. Nhưng người không những không để chuyện đó trong lòng, lại còn thừa nhận rằng tiểu đệ là người quật khởi ứng với thiên mệnh nữa.”

Đồ Phụng Tam than: “Ta tuyệt không phải là không đem chuyện người nói cho biết để ở trong lòng. Mà là những dị sự như tam bội hợp nhất đó đã vượt qua tầm hiểu biết của ta. Ài! Ta chỉ là một người bình thường, chỉ hy vọng những việc phát sinh quanh mình theo thường tình hợp đạo lý, như vậy thì ta mới có cảm giác an toàn. Nhưng việc tam bội hợp nhất rõ ràng là việc vượt quá khỏi thường tình đạo lý, làm ta nghĩ đến vỡ đầu không không hiểu được, làm người ta khó tin hơn cả thuyết quỷ thần nữa. Vì thế, rất tự nhiên là ta gạt việc đó ra khỏi đầu, không nghĩ đến nó nữa. Người nói xem bọn ta có thể làm gì? Việc đó làm người ta suy nghĩ tới phát điên mất.”

Lưu Dụ trầm ngâm không nói.

Đồ Phụng Tam hiểu kỳ hỏi: “Rốt cuộc là người nghĩ ra được cái gì? Tại sao khi nhìn Hải Diêm, lại liên tưởng tới việc đó?”

Song mục Lưu Dụ kỳ quang lấp lánh đáp: “Cứ theo như lời tiểu Phi thì tam bội hợp nhất có thể khai mở tiên môn.”

Đồ Phụng Tam hỏi: “Đó chính là vấn đề ta đã hỏi người ngày trước. Tam bội sau khi hợp bích thì tiên môn đã xuất hiện sao?”

Lưu Dụ đáp: “Ta cũng hỏi tiểu Phi cùng một câu đó. Khi đó thần thái hắn có chút cổ quái, tuy trả lời không chứng thực được tiên môn, nhưng ta hiểu được hắn nói chưa hết.”

Đồ Phụng Tam xua tay: “Ta hiểu rồi. Phải chăng người nghĩ khi tam bội hợp nhất, tiên môn thực sự đã mở ra. Yển Phi cũng cảm giác được sự tồn tại của tiên môn, nhưng chỉ vì nguyên nhân nào đó nên Yển Phi không nói cho người biết sự thật.”

Lưu Dụ đáp: “Chỉ có cách giải thích đó là hợp lý nhất. Không chỉ tiểu Phi cảm giác được tiên môn, mà Tôn Ân cũng đồng thời cảm giác được. Chính vì thế, từ đó đến nay, Tôn Ân ngoài trừ việc liên quan đến tiên môn thì hoàn toàn không còn hứng thú gì nữa.”

Đồ Phụng Tam lắc đầu: “Lời người chỉ nói đúng một phần. Ít nhất thì Tôn Ân vẫn có hứng thú rất lớn đối với tiểu Phi.”

Lưu Dụ đáp: “Lão đối với tiểu Phi có hứng thú có khả năng vẫn là có quan hệ với tiên môn.”

Đồ Phụng Tam hít sâu một hơi nói: “Người nói làm ta cảm thấy rộn cả gai ốc lên rồi. Những việc đó có lẽ ít nghĩ đến thì tốt hơn.”

Tiếng vó ngựa từ xa vọng tới. Một đội kỵ quân Bắc Phủ binh đang phóng về phía bọn họ.

Hai người vội rời khỏi nơi ẩn nấp.

Yển Phi đã hiểu rõ.

Trước khi trời sáng vài canh giờ, chàng đứng trên mái một nhà dân ở bờ nam sông Tần Hoài, nhìn sang cảnh sắc ban đêm bờ đối diện. Phía trái là Tần Hoài lâu và Hoài Nguyệt lâu đối diện với nhau qua một con sông. Tiếp đó là Chu Tước kiều nối liền hai bờ.

Lúc này, Kiến Khang vẫn trong trạng thái giới nghiêm. Trong thành đèn lửa tối thui, chỉ có tiếng bước chân của từng đội vệ binh tuần tra, cảm giác vô cùng khấn trương.

Tuy nói An Ngọc Tình là nữ nhân không câu nệ tục lễ giang hồ, nhưng lúc nàng đang ngủ mà đến đánh thức nàng thì cũng không hay lắm. Vì thế chàng chỉ còn cách ở đây đợi đến lúc trời sáng.

Chàng đã nghĩ thông tại sao Ma môn lại phái cao thủ chặn đánh chàng trước khi chàng phó ước với Tôn Ân.

Trận này, Ma môn không được như tính toán chỉ vì đã đánh giá quá thấp chàng. Nhưng cũng không nên trách chúng vì dù chúng liên thủ quyết chiến với những cao thủ kinh nghiệm phong phú, mưu kế sâu xa, nhưng tính không ra được trên thế gian lại có công pháp đáng sợ hoàn toàn vượt khỏi võ học thông thường của thế gian là “Tiên Môn kiếm quyết”.

Tôn Ân từng hai lần giao thủ với chàng, cũng không cách gì giết chết chàng. Người của Ma môn chính là sợ lịch sử lặp lại nên mới giúp Tôn Ân một tay. Theo tính toán của chúng thì dù Yển Phi ba đầu sáu tay nhưng dưới sự vây công liên thủ của ba đại cao thủ hàng đầu của Ma môn, chàng có thể giữ mạng đột vây đã là vô cùng khó khăn rồi, nhưng kiểu gì cũng thụ thương thể nhất định. Vậy thì khi chàng giao thủ với Tôn Ân tất không cách gì sống sót được.

Kết quả đương nhiên nằm ngoài ý liệu của Ma môn. Yển Phi đúng là đã thụ thương, nhưng ba đại cao thủ Ma môn lại đều nuốt hận ở hoang trấn, tổn thất thảm trọng.

Thương thể mà ba đại cao thủ Ma môn gây ra cho Yến Phi chỉ là tạm thời. Trước khi tới Động Đình Tây Sơn, chàng đã phục nguyên rồi, có thể toàn lực ứng phó Tôn Ân. Cũng vì thế mà không bị thất bại, lần thứ ba vượt qua Tôn Ân toàn lực thi triển "Hoàng Thiên đại pháp" mà vẫn có thành quả huy hoàng an toàn rút lui.

Nhưng thương thể mà Tôn Ân gây ra rõ ràng khác với thương thể do ba đại cao thủ Ma môn gây ra cho chàng. Nếu đem so sánh thì ba đại cao thủ Ma môn chỉ có thể gây thương thể ngoài da, nhưng thương thể do Tôn Ân gây ra lại thâm nhập lục phủ ngũ tạng. Đó đương nhiên chỉ để so sánh, nhưng nếu nói cho hết thì cuộc chiến với Tôn Ân làm chàng tổn hại tới căn nguyên, tuyệt không dễ dàng khỏi được.

Trên đường trở lại Kiến Khang, chàng toàn lực trị liệu thương thể, nhưng đến lúc này vẫn chưa thấy khởi sắc chút nào. Một ngày thương thể chưa lành thì chàng không cách gì thi triển "Tiên Môn kiếm quyết". Nếu không, sẽ giống như tự sát không sai.

Làm chàng kinh sợ nhất là chàng mất đi cảm ứng về linh giác. Như lúc này, chàng thân ở Kiến Khang nhưng không cách nào cảm ứng được An Ngọc Tình trong Quy Thiện tự. Nói cách khác, trước khi thương thể thuyên giảm, chàng không thể liên hệ thông tin với Thiên Thiên. Đây là việc chàng lo lắng nhất.

Chàng có cảm giác như đã bị phế hết võ công. Nếu như ba đại cao thủ Ma môn từ địa phủ sống lại, vậy công thì chàng tất "chết" không sai.

Suy nghĩ này làm chàng không thể không thừa nhận sự uy hiếp của Ma môn đối với chàng. Chỉ có Lý Thục Trang biết chàng phải đi phó hội sinh tử với Tôn Ân, chỉ trong một đêm đã có thể an bài ba đại cao thủ Ma môn đến tập kích chàng trên đường đi là đủ biết Ma môn ở Kiến Khang có đông đảo rất nhiều mới có thể trong thời gian ngắn như vậy mà điều động được nhân thủ.

Lý Thục Trang đương nhiên hiểu được nếu chàng có thể giữ mạng không chết tất sẽ toàn lực trở về Biên Hoang tập, mà Kiến Khang là nơi chàng phải đi qua. Quy Thiện tự cũng là nơi chàng tất sẽ đến.

Ma môn còn thủ đoạn nào đối phó với chàng nữa?

Mình có nên tiên phát chế nhân, đến Hoài Nguyệt lâu cảnh cáo Lý Thục Trang không? Giả sử Lý Thục Trang là cao thủ đã nhìn trộm bên cạnh khi chàng và bọn Vệ Nga quyết chiến. Lại giả thiết thị không nhìn ra được ta đã thụ nội thương nghiêm trọng thì thị có biết khó mà lùi, hoặc không dám khinh cử vọng động không?

Suy nghĩ này làm chàng cảm thấy kích thích, là cảm giác hiểm trung cầu thắng, càng làm đối phương đoán không ra chàng đã thụ thương.

Chỗ làm Yến Phi do dự nhất là chàng không hiểu rõ chỗ ở của Lý Thục Trang. Đến như việc bây giờ thị có ở Hoài Nguyệt lâu hay không chàng cũng không rõ.

Nghĩ tới đây, trong lòng Yến Phi phát sinh cảnh giác, đưa mắt nhìn qua liềm thấy một đạo nhân ảnh từ trên bình đài sát cạnh sông của Hoài Nguyệt lâu nhoáng lên, chạy về phía Đại Giang.

Yến Phi giữ tâm tĩnh lặng, triển khai thân pháp vọt đi.

447. Thái Âm Vô Cực

Chẳng lẽ lại là Trần công công?

Trong lúc tâm niệm nổi lên, Yến Phi đã tới Hoài Nguyệt lâu, âm thầm lọt vào khu vườn bên cửa lâu, chỗ người kia phóng ra.

Yến Phi tuyệt không biết nơi chàng đang đạp chân vào chính là khu vườn "Giang Hồ địa" danh trấn Kiến Khang thuộc Hoài Nguyệt lâu. Nhưng chàng cũng cảm thấy khu vườn này bố cục kỳ xảo, thâm u sâu sắc.

Nếu quả người vừa rời đi là Trần công công thì lão rất nhiều khả năng là người của Ma môn, đến đây để gặp Lý Thục Trang. Yến Phi phải điều tra cho rõ việc này.

Yến Phi đi trong vườn nhanh như quỷ mỵ, chớp mắt đã tới Lâm Hà đình đài mà Lý Thục Trang từng gặp Lưu Dự. Loáng thoáng có tiếng người từ trên đình cao vọng xuống.

Yến Phi nghệ cao mật lớn, không hề e sợ đối phương là cao thủ Ma môn. Chàng đi đến chỗ cao nhất của đồi nhỏ ở phía bắc đình rồi vọt lên, hạ xuống tàng một cây đại thụ, vừa vận thu hết vào tầm mắt tình cảnh trong đình bên dưới cách nơi chàng ẩn thân khoảng hơn ba chục bước.

Trong đình có hai người, một nam một nữ đang nói chuyện. Họ ngồi cách một chiếc bàn, thần thái nhàn nhã như một đôi tình nhân ước hẹn gặp gỡ lúc đêm khuya thanh vắng.

Do góc nhìn hạn chế nên Yến Phi chỉ có thể nhìn thấy sau lưng người nam. Tuy không nhìn thấy mặt nữ tử, nhưng theo thanh âm chàng nhận ra là Lý Thục Trang.

Lúc này, Lý Thục Trang nói: “Sự tình đúng là làm người ta nghĩ mãi mà không hiểu. Nếu quả không nhận được phi cấp thư truyền của Quỷ Ảnh thì ta tuyệt không tin trận quyết đấu giữa Tôn Ân và Yến Phi lại kết thúc khi chưa phân sinh tử, hai người bỏ đi như thế.”

Nam tử nói: “Phu nhân nói rất đúng vì cuộc chiến giữa Tôn Ân và Yến Phi không phải là thách đấu giang hồ bình thường, mà là quyết chiến sinh tử. Chỉ có người thắng mới có thể sống mà bỏ đi. Với công phu hai người cũng không thể có chuyện thấy tình thế không được mà thoát thân đào tẩu. Nhưng hai bên lại đều an toàn thối lui, bên trong chắc chắn có nguyên do mà chúng ta không biết.”

Đến lúc này, tự tai nghe được, Yến Phi mới biết Ma môn có cao thủ ngấm ngấm giám sát cuộc quyết chiến giữa chàng và Tôn Ân. Mà người này có ngoại hiệu là Quỷ Ảnh đương nhiên là sở trường khinh công. Nhưng cho dù khinh công Quỷ Ảnh có cao cường như thế nào, nếu bản thân không bị nội thương ảnh hưởng đến linh giác thì đối phương không thể giấu được chàng.

Nam tử đang mật đàm với Lý Thục Trang thần thái ung dung, nói chuyện lời lẽ phân minh, chỗ nào cũng thể hiện rất tự tin. Điều đó cho thấy người này trí dũng song toàn, tuyệt không đơn giản. Bất luận thân phận hay địa vị đều không dưới Lý Thục Trang. Ít nhất thì cũng phải ngang hàng với thị.

Lý Thục Trang than nhẹ: “Ta rất hy vọng có tin tốt lành bẩm lại với tiên sinh. Chỉ tiếc việc không như nguyện. Yến Phi kiếm thuật cực cao, không từ ngữ nào có thể hình dung nổi. Hắn đã đạt tới cảnh giới mà trời đất, quỷ thần cũng đều phải khiếp sợ.”

Nam tử điềm đạm nói: “Đây là lần thứ hai phu nhân tán tụng kiếm pháp của Yến Phi. Từ đó có thể biết kiếm thuật của Yến Phi trong lòng phu nhân đã lưu lại ấn tượng sâu sắc khó phai. Phụng Tiên to gan muốn hỏi Phu nhân một việc. Khi bọn họ giao thủ, phu nhân ẩn thân chỗ nào?”

Yến Phi thầm nghĩ thì ra cao thủ Ma môn nhìn trộm lại là bản thân Lý Thục Trang. Chàng thầm khen nam tử tên Phụng Tiên này hỏi rất hay vì nhờ đó chàng mới hiểu đáp án.

Lý Thục Trang đáp: “Họ giao thủ trên đường trong trấn. Ta ẩn ở trên một chiếc tháp phong thủy ở một góc trấn, nhìn rõ toàn cảnh trận chiến. Chỉ là do cự li quá xa nên không nghe thấy họ nói gì.”

Yến Phi trong lòng cười nhẹ. Người không nghe rõ đối thoại của bọn ta khi đó thì đối với ta chỉ có lợi không hại.

Nam tử tên Phụng Tiên bỗng nhiên cười lên. Yến Phi phát sinh cảm giác không thoải mái không phải vì tiếng cười của người đó, mà vì chàng cảm giác được hai người trong đình đang đề tụ công lực. Đây là một cảm ứng vi diệu của khí trong cơ thể. Mặc dù năng lực về mặt linh ứng của chàng bị giảm mạnh do thụ thương, nhưng đây chỉ là cảm ứng thuần túy giữa chân khí với nhau làm chàng phát sinh cảnh giác.

Trong sát na, Yến Phi hiểu nam tử tên Phụng Tiên đó cao minh đến mức có thể điều tra ra sự tồn tại của chàng, ngấm ngấm ra hiệu cho Lý Thục Trang để cùng thị phối hợp.

Yến Phi thầm than, vô thanh vô tức phóng mình rời khỏi tàng cây đại thụ rơi xuống bờ dốc. Chàng lại đăng thân một cái, gieo người vào làn nước sông giá lạnh.

Chàng dám bảo đảm hai người trong đình chỉ còn cách nghỉ thần nghỉ quỷ, vĩnh viễn không biết có hay không người ẩn nấp một bên nghe họ nói chuyện.

Nam tử tên Phụng Tiên này khẳng định là một đối thủ khó chơi, làm chàng đối với sự uy hiếp của Ma môn càng không dám khinh thường.

Cao Ngạn tỉnh giấc, thấy Trác Cuồng Sinh đang ngồi phục trên án cạnh giường đốt đèn làm việc, cầm cúi viết thiên thư của lão. Gã xoay người lại, định tiếp tục hành trình trong miền đất mộng mơ của mình.

Trác Cuồng Sinh quát: “Tỉnh rồi thì đừng có ngủ nữa! Trần Ác đến tìm ngươi hai lần, thấy ngươi ngủ say như chết nên không dám kêu ngươi dậy. Mau lăn xuống khỏi giường cho ta.”

Cao Ngạn không còn cách nào, uể oải ngồi dậy, than: “Ngươi không được đem lời khi ta ngủ mơ viết vào thiên thư đâu đấy.”

Trác Cuồng Sinh dừng bút nhìn gã giận ca thán: “Lời nói mơ của người thì có giá trị gì? Trước sau gì đều là mấy câu đó.”

Cao Ngạn hiểu kỳ hỏi: “Là những câu gì vậy?”

Trác Cuồng Sinh ôm bụng cười: “Đã là nói mê, đương nhiên là hàm hồ không rõ. Nhưng có một câu có thể hiểu rõ, là ‘đừng có đập ta khỏi giường chứ’. Có thể thấy khi tên tiểu tử ngươi ngủ thì đầu óc cũng toàn nghĩ những chuyện dơ bẩn.”

Cao Ngạn bấy giờ mới biết đã bị lão hý lộng. Gã không phục bèn phản công: “Ăn uống và tình dục không gì là không chính đáng cả. Xem ra tên gia hỏa ngươi căn bản không phải là người bình thường, vì thế mới không ngừng nghĩ viết thuyết thư. Nhưng theo như tin tình báo ta thu hồi được thì có nhiều người có những lời phê bình rất xấu đối với thuyết thư của ngươi đó! Họ còn nói tài ngươi chỉ đến thế là hết.”

Trác Cuồng Sinh bật cười: “Từ ngày đầu tiên Thuyết Thư quán được thành lập thì đã có người đến phê phán lão tử rồi. Ngoài ra những người thuyết thư khác càng ầm ỹ phụ họa, nhưng thuyết thư quán của lão tử chẳng phải khách vãng đến như mây sao? Trác Cuồng Sinh ta quản cái con mẹ nó ấy. Những kẻ không làm gì được ta, lại đến vũ nhục ta, đã sớm lộ rõ sự hèn kém của bản thân, cho thấy bản tính ti tiện của chúng. Con bà nó! Vở thuyết thư đầu tiên của lão tử còn chưa kể hết, đã có kẻ nói ta tài năng chỉ đến đó là hết. Nhưng đến giờ, ta không biết là đã hoàn thành biết bao nhiêu vở thuyết thư rồi, chúng chỉ còn biết diễn lại tích cũ. Từ đó người có thể thấy những tên tiểu nhân đó không tiến bộ như thế nào, không có tư cách như thế nào. Biên Hoang tập là nơi trăm hoa đua nở, các loại lạc thú vui vẻ thích gì có nấy, có ai không thích nghe thuyết thư của lão tử không? Đến tận nơi xa xôi như thế để tìm lạc thú, lại không có ai cầm dao kiếm gí vào bụng bắt hấn phải đến Thuyết Thư quán cả. Nếu quả Thuyết Thư quán không có ai đến chiếu cố, không cần đến hai ngày là phải đóng cửa rồi, căn bản không cần bọn chúng phải dè pha như thế. Hiểu rõ chưa? Trong lòng lão tử rất rõ Thuyết Thư quán của ta là một trong những lựa chọn để nhiều người đến tìm vui. Lão tử vui thích thì mới thoải mái mà viết tiếp. Chỉ cần vẫn có người đến thì ta vẫn tiếp tục viết. Nếu quả thực ta làm cho người ta chửi rủa thì sẽ lòng tro ý lạnh, buông bỏ không viết thuyết thư nữa. Hướng Vũ Điền tối qua cũng đã làm thịt tên tiểu tử ngươi rồi.”

Cao Ngạn cười khổ: “Ta chỉ buột mồm nói một câu mà ngươi lại phát ra tràng giang đại hải luận thuyết như thế.”

Trác Cuồng Sinh gác bút đứng lên, cười nhẹ: “Đó gọi là viết đến mức hứng thú, vì thế mà mở mồm mắng vài câu cũng cảm thấy đặc biệt nhẹ nhõm thống khoái. Còn chưa lăn khỏi giường ư, trời sắp sáng rồi đó! Ngươi đã ngủ đến bây, tám canh giờ rồi.”

Khi tia sáng đầu tiên ló ra ở chân trời thì Yến Phi đến bên ngoài tỉnh thất An Ngọc Tinh tạm trú, trong lòng chàng vô cùng bình hòa.

Sự chuyển biến này bỗng nhiên tới. Một khắc trước, trong lòng chàng còn ngổn ngang trăm mối tơ lòng. Nào là thương thế trong nội thể, nào là sự uy hiếp của Ma môn, hay trước khi khỏi hẳn sẽ không thể khai thông khúc nhạc lòng với Kỷ Thiên Thiên. Nhưng từ khi chàng cảm ứng được An Ngọc Tinh thì bao nhiêu phiền não lập tức biến sạch.

Trong đầu bừng tỉnh, chàng đã hiểu rõ rồi.

Từ khi An Ngọc Tinh uống Động Cực đan, luyện thành Thái Âm chân thủy thì mỗi lần tiếp xúc với nàng, bất luận chỉ thuần bằng tâm linh hoặc mặt đối mặt, chàng đều có cảm giác bình tĩnh như thể lạc vào chốn

đào nguyên quên hết tất cả tình thế hiểm ác bên ngoài.

Cảm giác đó chẳng phải là ngẫu nhiên. Nguyên nhân xuất phát từ Thái Âm chân thủy chí tinh chí thuần của nàng khi giao hội với Thái Dương chân hỏa của chàng đã sinh ra tác dụng và hiệu ứng đó.

Trong lòng Yến Phi chợt động, nghĩ tới một khả năng.

“Yến Phi!”

Trong phòng truyền ra tiếng kêu gọi của An Ngọc Tình tràn đầy sự kinh hãi và vui mừng.

Yến Phi không chút do dự, mở cửa vào phòng, thấy một gian tĩnh thất rất rộng, không có một vật gì, chỉ có một chiếc bồ đoàn mà An Ngọc Tình đang ngồi xếp bằng trên đó. Hai mắt nàng lấp lánh nhìn Yến Phi.

Yến Phi nhẹ nhàng đóng cửa lại, đến ngồi xếp bằng xuống trước mặt cách nàng khoảng ba thước, cười nhẹ: “Xin chào An cô nương! Ta về rồi!”

An Ngọc Tình tập trung thăm dò chàng, tiếp đó mi xinh khẽ nhíu lại nói: “Yến huynh thụ thương rồi!”

Yến Phi ung dung hỏi: “An cô nương có muốn biết kết quả cuộc chiến không?”

An Ngọc Tình hơi giận hỏi lại: “Việc đó còn phải hỏi sao?”

Yến Phi cảm thấy cự ly giữa chàng và mỹ nữ này lại tiến gần thêm một chút. Nhưng tại sao mình lại có cảm giác đó thì bản thân chàng cũng không rõ. Chàng khẽ thở ra một hơi, từ từ đáp: “Nhìn bề ngoài thì ta và Tôn Ân lưỡng bại câu thương, ngang phân, nhưng thật ra ta bị thua một trận, lại còn hãm thân vào cảnh ngộ vô cùng nguy hiểm.”

An Ngọc Tình nói: “Huynh phải chẳng chỉ việc mình bị thương nặng hơn Tôn Ân? Nhưng ta không hiểu rõ câu cuối của huynh.”

Yến Phi đáp: “Nếu như lần này phải phân sinh tử thì khẳng định ta không thể sống mà về đây gặp nàng.”

Chàng lại cười khổ tiếp: “Hoặc vẫn có thể về, nhưng chỉ là một du hồn dã quỷ đã mất đi thân xác trú ngụ.”

An Ngọc Tình trách móc: “Coi huynh đó! Vẫn còn tâm tình nói chuyện cười nữa.”

Tâm tình Yến Phi thoải mái lại. Gánh nặng trên vai chàng tưởng chừng tạm thời được bỏ sang một bên, không còn là gánh nặng nữa. Chàng nói: “An cô nương làm sao cảm giác được ta thụ thương rồi?”

An Ngọc Tình đỏ mặt, có chút bối rối nói: “Mỗi lần ta gặp mặt Yến huynh, trường khí của ta đều phát sinh cảm ứng vi diệu, chừng như thiên địa dung hợp, âm dương điều hoà, tất cả đều tròn trịa đầy đủ. Nhưng lần này ta gặp Yến huynh lại cảm thấy có gì khiếm khuyết. Vì thế, bằng trực giác cảm thấy Yến huynh đã thụ thương rồi.”

Yến Phi mân ý gật đầu: “Ta hiểu cảm thụ của nàng vì ta cũng đồng cảm sâu sắc với nàng. Như hiện tại ta thân thụ nội thương, nhưng giờ ngồi đối diện với cô nương thì ta có cảm giác khó có thể hình dung, như thể cây khô ẩn hiện sinh cơ, hoặc như đất đai khô cằn bỗng được cơn mưa xuống vậy.”

Má phấn của An Ngọc Tình càng hồng thêm, cúi đầu hỏi: “Thái Âm khí của ta có thể liệu thương cho Yến huynh không?”

Yến Phi nảy sinh cảm giác khác thường, đáp: “Thái Âm khí của cô nương đã phát huy hiệu dụng. Chúng ta chỉ nhàn nhã nhẹ nhàng ngồi ở đây thôi mà hiệu quả lại cực tốt, không thấy dấu vết. Ta từng cho rằng thương thế của ta vĩnh viễn khó hoàn toàn phục nguyên, nhưng giờ thì đương nhiên không nghĩ thế nữa.”

An Ngọc Tình khẽ ngẩng mặt lên, phục hồi vẻ bình tĩnh hỏi: “Tôn Ân đã chiếm hết thượng phong, làm sao lại để huynh sống mà lộ khai?”

Yến Phi đáp: “Việc đó nói ra thì dài, tóm lại là thế này, Tôn Ân đã luyện Thái Dương chân hỏa đến cảnh giới đăng phong tạo cực, tới mức có thể thu hút Thái Âm chân thủy của ta vào trong người lão. Nếu lão thành công thì sẽ luyện thành chiêu ‘Phá Toái Hư Không’. Tiếc là lão mất công toi, lại còn bị ta đánh bị thương nên mới không thể không để ta bỏ đi. Nếu như đánh đến phân sống chết thì kể cả có thể giết ta, nhưng những ngày tháng tới lão chỉ có thể nghĩ về tiên môn mà than thở thôi.”

An Ngọc Tình hỏi: “Thế gian này lại có công pháp như thế sao?”

Yến Phi vui vẻ: “Cuộc chiến này của ta với Tôn Ân thực được nhiều hơn mất. Đặc biệt là chiêu ‘Hoàng Thiên vô cực’ trong ‘Hoàng Thiên đại pháp’ của lão càng khai mở rất nhiều đối với ta.”

An Ngọc Tình sững sốt: “Hoàng Thiên vô cực?”

Yến Phi giải thích: “Nói một cách đơn giản thì ‘Hoàng Thiên vô cực’ là một loại công pháp có thể thu hút lực lượng vô cùng thần bí vô hạn của trời đất. Công pháp này làm Tôn Ân vĩnh viễn đứng vào thế bất bại. Bất kỳ võ công nào của trần thế đều không làm khó được lão. Nó ngang với việc luyện được nửa chiêu ‘Phá toái hư không’. Chiêu thức duy nhất có thể đánh bại lão là luyện thành chiêu ‘Phá toái hư không’ hoàn chỉnh.”

Đôi mắt đẹp của An Ngọc Tình sáng bừng lên nói: “Ta hiểu rồi. Chỉ cần huynh có thể luyện thành ‘Thái Dương vô cực’ và ‘Thái Âm vô cực’, là có thể thi triển chiêu thức ‘Phá toái hư không’ chân chính vì huynh có thể thu hút vô hạn lực lượng tinh hoa của đất trời. Vì thế, về mặt lý thuyết thì huynh có thể mở rộng tiên môn đến vô hạn.”

Yến Phi than: “Tôn Ân làm sao mà luyện được như thế nhỉ? Ta thực không nắm được chút nào.”

Hai mắt An Ngọc Tình thoáng qua một tia sáng kỳ dị chưa từng có, nhẹ giọng nói: “Tôn Ân hiểu được cái gì thì ta cũng hiểu cái đó. Lão đã có thể luyện thành ‘Thái Dương vô cực’, sợ ta cũng có thể luyện thành ‘Thái Âm vô cực’! Việc này cứ giao cho ta suy nghĩ phương pháp phá giải u mê đi.”

Nàng lại tiếp: “Nhưng ngươi vẫn chưa giải thích tại sao lại cho rằng mình hãm thân vào tình huống nguy hiểm phi thường?”

Yến Phi cười khổ: “Vì Tôn Ân đã nhìn rõ bản lĩnh giữ nhà của ta là ‘Tiên Môn kiếm quyết’, biết kỹ thuật của ta chỉ dừng ở mức này. Lão sẽ không phạm sai lầm như thế nữa. Giữa hai chúng ta tuy có lời ước một năm sau tái chiến ở Phiêu Miểu phong, nhưng ai cũng biết ước hẹn đó không hề có ý nghĩa thực sự. Ngày Tôn Ân khởi thương thể cũng là lúc lão đến tìm ta. Kể cả khi đó ta đã phục nguyên, nhưng nếu ta chỉ có mấy chiêu đó thì sẽ thua rất thảm.”

An Ngọc Tình không hiểu hỏi: “Nhưng nhìn bề ngoài, kinh mạch huynh tuy xuất hiện tình trạng yếu ớt, tắc nghẽn, nhưng tuyệt không nghiêm trọng. Chỉ vài ngày là phục nguyên. Tại sao ngươi lại nói về tình hình của mình một cách nặng nề khấn trương như thế?”

Yến Phi giải thích: “Tổn thương nhục thể thì ta căn bản không để trong lòng. Cũng có thể nói thương thể do các loại võ công thông thường tạo ra đối với ta chỉ là tạm thời. Chân Dương, Chân Âm của ta có thể tự nhiên trị lành bất kỳ thương thể nào, chỉ cần một thời gian là khỏi. Nhưng Hoàng Thiên đại pháp của Tôn Ân lại có thể tạo thành thương thể thực sự đối với ta, trực tiếp ảnh hưởng tới nguyên thần của ta, làm tổn hại đến nguyên khí. Việc làm sao để trị liệu nguyên thần vô ảnh vô hình thì ta lại không có biện pháp nào trong tay. Cho tới vừa rồi, được nguyên âm của cô nương khơi dậy, dẫn dắt thì nguyên dương của ta bắt đầu hồi phục sinh cơ, cũng khuấy động đến Thái Âm chân thủy, hình thành hiện tượng Âm Dương tuần hoàn tác động lẫn nhau. Nguyên khí bắt đầu được trị liệu. Nhưng lúc nào có thể hoàn toàn khôi phục thì vẫn chưa biết rõ.”

An Ngọc Tình kinh hoàng thốt: “Nói như thế thì Hoàng Thiên đại pháp của Tôn Ân lại có năng lực tiêu diệt cả thân thể và tinh thần của huynh sao?”

Nàng lại tiếp: “Huynh đã bị như vậy thì tình hình của Tôn Ân cũng không tốt hơn huynh bao nhiêu đâu. Chỉ sợ không có một năm rưỡi công phu thì lão không cách nào đến tìm huynh quyết chiến. Vì thế chúng ta phải cạnh tranh về thời gian với lão, lợi dụng đoạn thời gian đó để nghiên cứu ra phương pháp có thể phá được công pháp ‘Hoàng Thiên vô cực’ của Tôn Ân.”

Yến Phi nói: “Ta còn có một mối ưu tư là cô nương mình mang tiên đạo kỳ công Thái Âm chân thủy, sẽ tự nhiên hấp dẫn Tôn Ân. Kiến Khang lại là nơi tất phải đi qua trước khi đến Biên Hoang tập nên nếu quả thật Tôn Ân phát sinh cảm ứng sẽ tuyệt không tha cho cô nương đâu.”

An Ngọc Tình ngăn người thốt: “Đúng! Nếu quả lão có công pháp có thể hấp thụ Thái Âm chân thủy của người khác thành của mình thì lão tìm ta hay tìm huynh không hề khác nhau.”

Yến Phi nói: “Phương pháp duy nhất là mời cô nương theo ta cùng rời khỏi đây. Chúng ta có thể chiếu cố cho nhau.”

An Ngọc Tình cười nhẹ: “Đó quả thực là biện pháp sao?”

Yến Phi ngẩn người một lát, nhất thời không thể nắm được ngụ ý của nàng trong câu nói đó.

An Ngọc Tình nói: “Ta đúng là nên theo huynh rời Kiến Khang. Nhưng không phải là cùng một đường. Ta có tập quán là độc lai độc vãng, chỉ ở một mình thì ta mới có thể tĩnh tâm suy nghĩ xem làm sao luyện thành tuyệt kỹ ‘Thái Âm Vô Cực’. Vì thế ta sẽ quay về Ngũ Thái Sơn, nơi cha mẹ ta đang ẩn cư. Có cha mẹ ta ở đó thì Tôn Ân không có gan đến làm phiền đâu.”

Yến Phi cảm thấy trong lòng thư thái, gật đầu: “Đó là biện pháp tốt hơn. Vì nếu theo ta về Biên Hoang tập thì cô phải đối mặt với sự đối kháng và đấu tranh không ngừng nghỉ, sẽ ảnh hưởng tới tiên tâm không nhiệm tục trần của cô nương.”

An Ngọc Tình yêu kiều cười phì một tiếng, liếc gã một cái nói: “Ta chỉ là một phàm nhân. Phàm nhân làm sao lại có tiên tâm đây? Hoang nhân các ngươi quả là hay khoa trương. Được rồi! Chúng ta phải chăng sẽ lập tức lên đường?”

Yến Phi đáp: “ta còn phải đến Mã Hành ở khu bến thuyền lớn để trao cho họ tin tức. Chi bằng chúng ta thuận đường đi ăn sáng luôn. Mấy ngày nay ta không được ăn uống gì, bụng đói gần chết rồi.”

An Ngọc Tình ngạc nhiên: “Ta còn cho rằng huynh đã đạt đến cảnh giới tích cốc tuyệt lap, phục khí luyện hình* rồi, chỉ cần hấp thụ tinh khí đất trời là đủ.”

Yến Phi cười khổ: “Có thể là vì tiên pháp của ta chưa tới! Ngoại trừ việc ngấm ngấm cảm thấy dương thần thì ở tất cả các mặt khác, ta tuyệt không khác gì người thường. Một quá thì phải nghỉ, đói bụng thì muốn ăn cả mâm.”

An Ngọc Tình vui vẻ nói: “Trong bọc ta có ít tiền, hay để Ngọc Tình làm chủ chi, mời huynh một bữa ra trò được không?”

Trong lòng Yến Phi dâng lên một sự cảm thụ kỳ dị và chàng khá thích thú với loại cảm giác này. Đây là cảm xúc tràn đầy sức sống động, những gì bình thường thật sự hiển hiện. Tiên môn rời rất xa bọn họ, tới mức tạm thời có thể quên nó đi.

Trong lòng chàng vì thương thế có biến chuyển nên đã hồi phục sinh cơ và đấu chí. Chàng cần mau chóng phục nguyên, không chỉ phải ứng phó với tương lai tràn đầy gian nan và khiêu chiến, mà càng quan trọng là phục hồi năng lực siêu phàm tâm linh truyền cảm với Kỳ Thiên Thiên. Nếu như Kỳ Thiên Thiên hiểu lầm chàng đã mất mạng trong tay Tôn Ân thì rất nguy hiểm.

Chú thích

* Tích cốc tuyệt lap: không cần ăn uống. Phục khí luyện hình: dùng khí luyện hình.

448. Tuyệt Cực Cầu Sinh

Những điểm cao chiến lược bên bờ đông đều bị chiến sỹ Hoang nhân chiếm cứ để có thể ứng phó với bất kỳ địch nhân nào dám đến chọc giận bọn họ.

Hơn hai ngàn chiến sỹ người nào cũng ý khí hùng hực. Mặc dù tối qua đã có một trận tuyết nhỏ, nhưng lúc này mây rất thưa thớt, trời trong xanh, tầm nhìn không bị hạn chế.

Các lãnh tụ đại quân Hoang nhân tụ tập trên một gò cao ở gần bờ, nghiên cứu sách lược tiến quân.

Một bức bản đồ tình thế quân địch đơn giản do Cao Ngạn vẽ ra, được trải rộng trên mặt đất tuyết, bốn góc dùng bốn hòn đá chặn lên.

Mộ Dung Chiến dùng thân phận chủ soái nói: “Mời Cao thiếu gia nói ra tình hình trận địa bên địch.”

Cao Ngạn thấy mọi người chú ý nhìn mình, gãi liền lập tức phần chân, hắng giọng một tiếng, oang oang nói: “Bên địch có sáu tòa lũy trại bằng gỗ phân ra hai bên bờ, mỗi chiếc cách nhau ước chừng ngàn bộ, nhưng mới chỉ hoàn thành gần một nửa, căn bản không có sức phòng ngự. Nhưng nếu để chúng hoàn thành xây dựng thì chỉ sáu lũy trại này là có thể chống cự lại được sự tấn công mạnh mẽ của thiên quân vạn mã bên ta. Chúng lại tăng cường thêm hầm bẫy và tiền lâu thì chúng ta vĩnh viễn sẽ không thể đoạt bắc Dĩnh khẩu lại được.”

Hồng Tử Xuân hỏi: “Nguyên liệu để chúng xây dựng lũy trại phải chăng được lấy tại chỗ?”

Cao Ngạn lắc đầu đáp: “Khả năng là được vận chuyển đến từ phương Bắc. Nguyên vật liệu không những được chất như núi gần đó, còn có hơn hai mươi chiếc thuyền hàng vẫn đậu ở bên bờ Dĩnh Thủy.”

Thác Bạt Nghi gật đầu: “Lý là như thế. Nếu ta là Mộ Dung Thủy cũng sẽ phải xây dựng lũy trại trong thời gian ngắn nhất. Như vậy mới có thể giữ được bắc Dĩnh Khẩu.”

Cơ Biệt hỏi: “Địch nhân có làm gì để bảo vệ đường sông không?”

Vương Trấn Ác đáp thay: “Nói một cách nghiêm chỉnh thì không có. Người Yên lần này không những đến rất vội vã lại chuẩn bị chưa đủ, cố gắng xây dựng xong sáu tòa doanh lũy trước khi bị chúng ta tấn công. Không ngờ gặp phải tuyết sớm đầu mùa, không chỉ viện binh bị trì hoãn mà công trình xây dựng cũng tiến triển chậm chạp. Mọi tính toán của người Yên đều hỏng.”

Cao Ngạn tiếp lời: “Ở phía hạ du lũy trại, người Yên thiết lập tám tòa tiền lâu, mỗi tòa cao hai trượng, lại đào công sự, hầm bẫy. Các vị xem bản đồ của ta sẽ rõ vị trí tiền lâu và công sự. Theo ta thấy thì đó chỉ là thừa giấy vẽ voi chứ làm sao chống lại được sự xung kích của đại quân chúng ta?”

Lưu Mục Chi nói: “Trong tình hình bình thường, trước khi doanh lũy phòng thủ được hoàn thành thì người Yên sẽ bố trí chiến thuyền bảo vệ mặt sông. Nhưng Cao thiếu gia không thấy chiến thuyền người Yên, đủ biết người Yên trải qua nhiều cuộc chiến tranh, chiến thuyền tổn thất nghiêm trọng. Chúng không có cách gì điều phối chiến thuyền về phòng thủ bắc Dĩnh khẩu được.”

Cao Ngạn đề nghị: “Ven bờ sông, người Yên đã bố trí hơn hai mươi chiếc máy bắn đá, lại thêm vào hỏa tiễn. Nếu chúng ta chỉ tấn công bằng đường thủy mà không có đường bộ phối hợp thì người gặp thất bại chính là bọn ta đó.”

Mộ Dung Chiến tổng kết: “Bây giờ, tình hình địch nhân đã rõ ràng. Tuy đó là những gì Cao Ngạn thấy cách đây hai ngày, nhưng trong hai ngày qua, những việc mà người Yên có thể làm được rất hạn chế. Vì thế chúng ta mới quyết định dùng nhanh đánh nhanh, thế như lôi đình vạn quân đánh một đồn khắc địch. Mấu chốt quan trọng là sách lược chỉ đánh bờ đông. Đây là do Trấn Ác nghĩ ra.”

Hắn chuyển sang phía Vương Trấn Ác nói: “Người tự nói ra đi.”

Vương Trấn Ác nói: “Cao thiếu gia mang về tin tình báo rất rõ ràng, làm chúng ta hoàn toàn nắm được tình hình của địch. Trước tiên, địch nhân ngày đêm xây dựng lũy trại, lại bị mưa tuyết làm khổ, sớm đã người mỗi thân mệt, sức chiến đấu giảm mạnh, sỹ khí xuống thấp. Kể cả như thế, nếu chúng ta phát động tấn công toàn diện đối với người Yên thì trong tình huống không có chỗ bỏ chạy hay tránh né, sẽ khơi dậy đấu chí liều chết phản kháng của bọn chúng. Chúng ta có thắng thì thương vong tất cũng thảm trọng. Vì thế chúng ta dùng chiến thuật mở một con đường sống cho chúng, trước tiên từ đường thủy phát động tấn công. Bộ đội trên bộ tập trung toàn lực đánh phá trận địch ở bờ Đông, tận dụng hình thế đặc thù của Dĩnh Thủy, phá tan đấu chí của địch nhân về thực chất cũng như về tâm lý. Đó chính là ngu kiến của Trấn Ác, nói ra để các vị đương gia xem xét.”

Trác Cuồng Sinh cười dài: “Đó chính là sách lược cao minh nhất. Mối Chiến gia điều binh khiển tướng. Mọi người tay chân ngứa ngáy lắm rồi!”

Mọi người hưởng ứng vang trời.

“Bình!”

Thác Bạt Khuê đập mạnh tay lên chiếc bàn nhỏ bên cạnh, âm thanh chấn động đại đường. Hai mắt hắn hàm chứa sát khí, lấp lánh phát quang, thần thái uy mãnh.

Trưởng Tôn Đạo Sinh và Thôi Hoành đứng trước mặt gã không dám nói gì.

Thác Bạt Khuê tức giận: “Mặc Sĩ Minh Dao, phải chăng người chán sống rồi!”

Theo tin tức vừa truyền về, một đội vận chuyển ngựa từ Thịnh Nhạc tới bị người Bí tộc tập kích giữa đường. Gần trăm người chết, năm trăm chiến mã thượng đẳng bị cướp đi, làm Thác Bạt Khuê nổi trận lôi đình, lập tức triệu kiến hai tướng lĩnh đắc lực nhất là Trưởng Tôn Đạo Sinh và Thôi Hoành.

Trưởng Tôn Đạo Sinh nói: “Người Bí tộc rõ ràng muốn cô lập Bình Thành và Nhạn Môn. Lại nhằm lúc mùa đông tuyết lạnh, căn bản không sợ chúng ta phản kích, vì thế mới dám hành động, không hề cố kỵ điều gì.”

Hai mắt Thác Bạt Khuê sát cơ đại thịnh, nói: “Người Bí tộc không để ta vào trong mắt rồi.”

Tiếp đó, ngoài ý liệu của mọi người, hắn bật cười: “Ta đã dùng chiến thuật mã tặc đối phó với Phù Kiên, không tưởng nổi bây giờ lại có người dùng chiến thuật mã tặc đối phó lại ta. Đó phải chăng là nhân quả tuần hoàn?”

Trưởng Tôn Đạo Sinh và Thôi Hoành đều không dám đáp lời hắn.

Thác Bạt Khuê nhìn hai người, trầm giọng: “Nếu như ta buông bỏ Bình Thành và Nhạn Môn thì sẽ có hậu quả gì?”

Hai người đưa mắt nhìn nhau, đều cảm thấy ngạc nhiên. Với tính cách Thác Bạt Khuê thì hắn sẽ không bỏ cuộc giữa đường, cứ thế nhận thua như vậy.

Thôi Hoành cung kính đáp: “Nếu quả chúng ta buông bỏ hai thành này thì chẳng khác nào làm mọi nỗ lực trước đây trôi sông trôi biển hết. Không những mất cơ hội duy nhất có thể thống nhất phương Bắc, mà còn phải triệt thoái về Tái Bắc, trở lại sinh hoạt kiểu du mục, di cư theo nguồn nước và cây cỏ.”

Thác Bạt Khuê gật đầu: “Nói hay lắm! Trước tiết xuân năm mới trăm hoa đua nở sắp đến, chúng ta bất kể thế nào cũng phải giữ vững Bình Thành và Nhạn Môn. Ta thật không hiểu, người Bí tộc kể cả có thể cắt đứt liên hệ với Thịnh Nhạc thì cũng có tác dụng gì đâu?”

Trưởng Tôn Đạo Sinh đáp: “Với thực lực của người Bí tộc không có khả năng cắt đứt liên hệ của chúng ta với Thịnh Nhạc. Chỉ cần chúng ta có đủ quân là có thể bảo đảm tuyến đường vận chuyển thông suốt.”

Hắn lại tiếp: “Đạo Sinh nguyện phụ trách việc điều tra người Bí tộc. Chỉ cần giao cho hạ thần binh mã, nếu Bí nhân vẫn không rút lui thì hạ thần cảm chắc sẽ nhổ tận gốc rễ bọn chúng.”

Thác Bạt Khuê hỏi: “Thôi khanh thấy thế nào?”

Thôi Hoành đáp: “Bí nhân muốn kích cho Tộc chủ tức giận.”

Thác Bạt Khuê ngạc nhiên hỏi: “Bọn chúng còn cho rằng ta chưa đủ tức giận sao?”

Thôi Hoành đáp: “Bí nhân luôn tự mình hành động. Tuy làm việc cho Mộ Dung Thùy, nhưng là để báo ân chứ không phải biến thành con chó trung thành, chỉ tuân theo mệnh lệnh của lão. Vì thế hạ thần cho rằng giữa Bí tộc và Mộ Dung Thùy có hiệp nghị bí mật. Ví dụ như chỉ cần Bí tộc hoàn thành những mục tiêu nào đó thì sẽ thành công mà rút lui. Sau này sẽ không liên quan gì với Mộ Dung Thùy nữa.”

Trưởng Tôn Đạo Sinh lạnh lùng hỏi: “Giả sử mục tiêu hiệp nghị bí mật là Bí nhân sẽ giúp Mộ Dung Thùy thống nhất phương Bắc thì sao?”

Thác Bạt Khuê cười nhẹ: “Đạo Sinh tức giận rồi! Vừa rồi ta đã đại động can hỏa, hận không thể gặp một Bí nhân mà giết, nhưng qua sự đề tỉnh của Thôi khanh lập tức bình tĩnh lại. Đối thủ chân chính của ta là Mộ Dung Thùy chứ không phải Bí nhân, làm sao có thể để Bí nhân làm loạn hết sách lược tổng thể được?”

Trưởng Tôn Đạo Sinh bị phần nói: “Chúng ta làm sao để cho máu của tộc nhân cứ chảy một cách vô ích như vậy? Món nợ giữa chúng ta và Bí nhân tất phải tính toán cho rõ ràng, nợ máu phải trả bằng máu.”

Thôi Hoành nói: “Bí nhân trước tiên làm các việc phá hỏng ruộng vườn, đốt lương thảo, cắt đứt đường vận chuyển tới Thịnh Nhạc... Chỉ có một mục đích là nhiễu loạn tâm lý dân chúng, tước giảm đầu chí và sỹ khí quân ta, cô lập quân ta, để Mộ Dung Thùy chuẩn bị phản công. Vì thế chúng ta phải bình tĩnh ứng phó, tuyệt không thể tự làm loạn trận cước, nếu không sẽ rơi vào tròng của Mộ Dung Thùy.”

Trưởng Tôn Đạo Sinh nhíu mày: “Nếu như chúng ta tiếp tục để cho Bí nhân hoành hành, không sợ sẽ làm nhục khí của các chiến sỹ xuống thấp sao?”

Thác Bạt Khuê nói chen vào: “Hiện nay, ta đã rõ ràng tình thế địch. Quân lực chúng ta chỉ có thể bảo vệ được hai thành, có điểm giống tình hình ngày xưa giữa Phù Kiên và chúng ta. Binh lực của Phù Kiên tuy gấp ta hàng trăm lần, nhưng do chúng ta dùng chiến lược vừa đánh vừa chạy nên hắn có lực mà không làm gì được. Nếu như bây giờ chúng ta lao sư động chúng, đại cử binh mã đi truy bắt Bí nhân thì bề ngoài có vẻ như chúng ta nắm được quyền chủ động, nhưng thật ra lại bị Bí nhân dắt mũi dẫn đi. Cuối cùng đuổi mãi tới lúc mệt mỏi, sẽ tới lúc quân sỹ không còn đầu chí. Việc đó, người trí làm sao làm được?”

Trưởng Tôn Đạo Sinh hỏi: “Chẳng lẽ chúng ta chỉ ngồi một chỗ nhìn Bí nhân dương oai diễu võ, nhe nanh múa vuốt sao?”

Thác Bạt Khuê đã hoàn toàn hồi phục vẻ ung dung lạnh lùng bình thường, trầm giọng: “Ta hiểu rõ tâm tình của Đạo Sinh. Nhưng để đánh bại Mộ Dung Thuý, chúng ta tất phải nhẫn nại, nhẫn nại cho tới lúc xuất hiện cơ hội tốt nhất. Khi đó sẽ do Thôi Khanh đề xuất sách lược ‘cầm tặc tiên cầm vương’, triệt để thu thập Bí tộc. Việc này sẽ phát sinh trước khi Mộ Dung Thuý phản công, lập tức có thể gây phản chấn dân tâm và sỹ khí, từ mất thành được, càng đả kích mạnh mẽ Mộ Dung Thuý.”

Thôi Hoành nghe không ngớt gật đầu.

Trưởng Tôn Đạo Sinh lộ vẻ suy nghĩ, cho thấy tâm tình kích động của hắn đã dần dần hồi phục lại.

Thác Bạt Khuê than: “Ta chỉ lo lắng một việc thôi.”

Thôi Hoành và Trưởng Tôn Đạo Sinh đều ngạc nhiên, chờ hắn nói tiếp.

Thác Bạt Khuê từ từ nói: “Sở dĩ Bí nhân có thể muốn gì làm nấy là vì chúng đã nhìn ra nhược điểm của chúng ta là chiến tuyến quá dài. Vì thế chúng có thể dùng binh lực không đến ngàn người là có thể cắt đứt giao thông giữa Thịnh Nhạc và Biên Hoang tập. Ta lo lắng là Bí nhân đã nhìn ra nhược điểm của chúng ta thì Mộ Dung Thuý đương nhiên cũng nhìn ra. Với tính tình của Mộ Dung Thuý thì sẽ tuyệt không bỏ lỡ cơ hội.”

Trưởng Tôn Đạo Sinh và Thôi Hoành đều muốn nói nhưng lại không biết nói gì. Trừ khi buông bỏ Bình Thành và Nhạn Môn. Nếu không, tình hình như Thác Bạt Khuê vừa nói sẽ không cách nào thay đổi được.

Thác Bạt Khuê lại tiếp: “Trước đây, việc chúng ta làm xuất sắc nhất chính là công tác tình báo, rõ như trong lòng bàn tay mọi động hướng của người Yên. Nhưng bây giờ tình hình đã xoay chuyển ngược lại. Mộ Dung Thuý thông qua Bí nhân đã hoàn toàn nắm được bố trí thực hư của chúng ta. Nhưng chúng ta lại như một kẻ bị bịt mắt, bịt tai, hoàn toàn không biết gì về những sự việc bên ngoài phạm vi hai thành. Ngày nào mà tình hình này vẫn chưa thay đổi được thì ngày đó chúng ta vẫn hăm thân trong thế yếu chờ người đến giết.”

Trưởng Tôn Đạo Sinh gật đầu: “Ta vẫn chủ trương lập tức phản kích bí nhân vì việc này đã trở thành mấu chốt quan trọng ảnh hưởng tới thành bại của cuộc đấu tranh giữa chúng ta và Mộ Dung Thuý. Chỉ khi trừ diệt được Bí nhân thì chúng ta mới có thể thay đổi hoàn toàn thế yếu.”

Thác Bạt Khuê điềm đạm nói: “Tháng này, khí lạnh không ngừng tràn về. Năm ngày nữa là ngày lập đông. Nên biết những ngày tới sẽ là những ngày đông giá rét, cuộc chiến tranh của chúng ta với Bí tộc sẽ kéo dài. Nhất thời không cần gấp gáp và cần định mưu kế rồi mới hành động, một kích là thành công. Bí nhân giống như là một con độc xà hung mãnh ẩn nấp trong đồng cỏ, lựa người mà cắn. Chúng ta đã không xuất thủ thì thôi, nếu xuất thủ tất phải đánh trúng chỗ yếu hại của nó. Nếu không, bị nó cắn lại một miếng thì sẽ rất nguy hiểm đó.”

Trưởng Tôn Đạo Sinh hỏi: “Chúng ta rốt cuộc là chờ đợi cơ hội như thế nào?”

Thác Bạt Khuê đáp: “Chính là khi Hoang nhân đột phá được sự phong tỏa của người Yên, cùng chúng ta nổi lại được liên hệ.”

Trưởng Tôn Đạo Sinh tắc họng không nói gì được.

Thác Bạt Khuê cười khỏ: “Chúng ta chính là đang bị hãm trong thế bị động, chỉ có thể chờ đợi, chỉ có thể khổ tâm nhẫn nhịn. So với bất kỳ người nào khác, việc giết cho Bí tộc không còn manh giáp, ta mong muốn hơn nhiều. Nhưng cũng biết Bí nhân là những ác ngư ở sông hồ. Nếu như chúng ta lại tiến vào trong nước để truy sát chúng thì sẽ chỉ bị chúng cắn cho sứt da trầy vảy. Phương pháp duy nhất là bắt sạch giết tuyệt bọn chúng. Chỉ nên đấu trí đấu lực với chúng, không nên chỉ dùng cái dũng của kẻ thất phu.”

Hắn hai lần dùng hai ví dụ để hình dung về Bí nhân, cho thấy hắn từng suy nghĩ rất sâu sắc về vấn đề của bọn chúng.

Lúc này, ngoài song hoa tuyết đã lát phát rơi, như để báo hiệu cho họ biết mùa đông giá lạnh đã tràn ngập đất trời.

Ánh mắt Thác Bạt Khuê nhìn ra thiên địa mênh mông trắng xóa bên ngoài, cảm xúc nói: “Ta chưa từng nghĩ rằng sau trận đại thắng lại hãm thân vào tình cảnh thế này. Ta không những lo lắng cho Biên Hoang tập, mà còn lo cho Thịnh Nhạc.”

Thôi Hoành và Trường Tôn Đạo Sinh đều cảm thông sâu sắc.

Bí nhân tham gia vào cuộc chiến có tác động làm thay đổi cán cân lực lượng. Bí nhân không những kiên dũng thiện chiến, mà còn có thể phát huy sức chiến đấu siêu nhiên trong những hoàn cảnh thời tiết khắc nghiệt. Với chiến lược cao minh của Mặc Sĩ Minh Dao, tuy Thác Bạt tộc hơn về binh lực, nhưng không cách nào tiêu trừ được sự uy hiếp của Bí nhân.

Chỉ xét việc Bí nhân có thể hai lần tập kích xa đội chỗ hoàng kim và đội vận chuyển ngựa là biết về mặt tình báo, Bí nhân đã chiếm hết thượng phong. Hiện giờ, Thác Bạt tộc chỉ có thể khống chế tình hình bên trong cứ địa, còn khu vực rộng lớn bên ngoài là trời đất của Bí nhân.

Tình thế Biên Hoang tập cố nhiên là ác liệt, càng khiến người ta lo lắng là vẫn phải đang xây dựng lại Thịnh Nhạc. Tuy có các đại tướng như Trường Tôn Tung chủ trì, nhưng bất kể là sức phòng ngự và binh lực đều vô cùng bạc nhược. Nếu như Mộ Dung Thuý phái quân đánh phá thì thật không chịu nổi một đòn.

Điều may mắn duy nhất là người Yên ở chiến dịch đèo Tham Hợp đã bị thiêu huỷ số lượng lớn chiến thuyền nên trước mắt, người Yên thiếu thốn chiến thuyền, khó có thể theo đường thủy tấn công Thịnh Nhạc. Đường bộ thì gió tuyết tới bờ. Nếu không, Thác Bạt Khuê chỉ còn cách hồi sư rồi tử thủ Thịnh Nhạc.

Thác Bạt Khuê hỏi Trường Tôn Đạo Sinh: “Có tin mới nhất về Hách Liên Bột Bột không?”

Trường Tôn Đạo Sinh đáp: “Tin tức mới nhất đã cách đây năm ngày. Nghe nói Hách Liên Bột Bột vì lấy số lượng lớn chiến mã mà người Nhu Nhiên chuyển cho Diêu Trường nên quan hệ với Diêu Trường trở nên căng thẳng như nước và lửa.”

Hắn lại tiếp: “May là Hách Liên Bột Bột tự lo cho mình chưa xong, nếu không, tình cảnh của chúng ta càng thêm ác liệt.”

Thác Bạt Khuê nhíu mày hỏi: “Hách Liên Bột Bột quả thực tự lo cho mình không xong ư?”

Thôi Hoành đáp: “Hách Liên Bột Bột không phải là người ngu xuẩn! Hắn từng phản bội Mộ Dung Thuý. Theo lý mà nói thì phải toạ sơn quan hổ đấu, sau đó mới mưu đoạt lợi. Hơn nữa, hành quân trong vùng tuyết rất không thích hợp nên chắc hắn có thể nhẫn nại được.”

Thác Bạt Khuê khẽ lắc đầu, chừng như muốn dùng động tác đó để trừ bỏ những phiền não trong đầu.

Ngay vào lúc này, hắn nghĩ tới Sở Vô Hạ. mấy ngày nay, thương thế của nàng tiến triển rất nhiều, đã có thể rời khỏi giường. Nữ nhân này vô cùng thông minh, giỏi đoán ý người, đàm đạo với nàng quả là một việc khoan khoái, có thể giải bớt lo sầu.

Ài!

Chỉ hận là mình lại không cách gì bỏ hết lòng đề phòng đối với nàng. Không chỉ vì những kỷ lục bất lương của nàng trong quá khứ, mà nói cho cùng thì Yến Phi chính là cừu nhân giết cha của nàng, làm hắn không thể không hoài nghi động cơ của nàng đối với mình.

Phải chăng hắn đã hiểu nhầm về nàng rồi?

Nếu như nàng không hiến tặng cho hắc hổ lớn hoàng kim thì giờ đây thì liệu có tình hình như bây giờ không? Vì quan hệ với Biên Hoang tập, tác dụng mà số lượng lớn hoàng kim đó mang lại quả không tính nổi. Ít nhất thì trước mắt làm hắc trăn đầy chờ đợi và hy vọng.

Thác Bạt Khuê hỏi: “Phía Biên Hoang tập có tin tức gì mới không?”

Trưởng Tôn Đạo Sinh đáp: “Chúng ta phải đi hơn hai mươi thám tử đến Tứ Thủy thám thính tình hình, chỉ có ba người sống sót trở lại. Nghe báo cáo là người Yên đã tiến tới bắc Dĩnh khẩu, cắt đứt giao thông đường thủy của Biên Hoang tập lên phương Bắc. Vì kỵ binh người Yên không ngừng tuần tra ở Tứ Thủy nên người của chúng ta không cách gì vượt qua Tứ Thủy thám sát tình hình địch được.”

Thác Bạt Khuê cười khổ: “Lại có tin tức xấu như thế nữa.”

Lại hỏi: “Không có ai từ Biên Hoang tập đến sao?”

Trưởng Tôn Đạo Sinh lắc đầu ra hiệu không có.

Thác Bạt Khuê đưa mắt nhìn Thôi Hoành.

Thôi Hoành nói: “Ba trăm gia tướng thủ hạ của hạ thần tối qua đã tới Nhạn Môn, được Trương tiên sinh an bày ổn thỏa rồi.”

Thác Bạt Khuê bật cười: “Đó là tin tức tốt duy nhất.”

Thôi Hoành nói: “Hy vọng Yến huynh có thể trở lại sớm, chúng ta có thể tiến hành kế dự địch ‘Cầm tặc tiên cầm vương’.”

Thác Bạt Khuê lo lắng trầm trọng: “Liệu Yến Phi có thể đến giúp chúng ta không, cần phải xem Hoang nhân có thể một lần nữa sáng tạo kỳ tích, đoạt lại bắc Dĩnh khẩu về tay hay không. Vì thế hiện tại, cuộc đấu tranh với Mộ Dung Thủy đã chuyển về Biên Hoang tập rồi.”

Thôi Hoành nói: “Đối với việc đó, hạ thần có đủ lòng tin. Quan trọng là Hoang nhân không những nhân tài đông đúc, mà sỹ khí lại như mặt trời. Biên Hoang là địa bàn của họ. Người Yên và Bí nhân đều là quân lao sư viễn chinh, cao thấp tự nó đã phân biệt rất lớn rồi.”

Thác Bạt Khuê tinh thần phấn chấn hỏi: “Quả thực như thế sao?”

Thôi Hoành đáp: “Đó chính là suy nghĩ trong lòng hạ thần, một chữ cũng không giả dối.”

Ánh mắt Thác Bạt Khuê lại chuyển ra ngoài song cửa, tự nói một mình: “Tiểu Phi à! Rốt cuộc là người đang ở đâu?”

Trưởng Tôn Đạo Sinh và Thôi Hoành đều nảy sinh cảm giác khác lạ. Từ trước tới nay, Thác Bạt Khuê trước mặt người khác luôn cho thấy mặt kiên cường, tràn đầy lòng tin, chỉ huy quyết đoán của hắc hổ. Nhưng dưới áp lực to lớn của địch nhân, hắc hổ cuối cùng cũng lộ ra một mặt yếu nhược, vì thế mới mong đợi Yến Phi tới đến thế.

Hiện giờ tình thế vô cùng rõ ràng. Vận mệnh Thác Bạt Khuê đã gắn chặt với vận mệnh của Hoang nhân. Bất kỳ bên nào diệt vong thì ngày tàn của bên kia cũng không còn xa mấy.

449. Thần Hoả Phi Nha

Ngọn đồi mà họ đang đứng ở bờ tây Dĩnh Thủy, chỉ cách bắc Dĩnh khẩu hơn một dặm. Sự xuất hiện của họ chỉ có tính chất kiềm chế, làm người Yên không hiểu được chiến lược của họ. Nếu như địch nhân xuất trận tấn công, thì chính là lo lắng của họ, tùy tình hình có thể ở lại cự địch, hoặc vừa đánh vừa chạy, phân tán binh lực địch.

Vàng thái dương đang ngả dần về tây. Dưới ánh tịch dương, bờ sông đầy tuyết lấp lánh phát sáng, có sáu toà bảo lũy hình vuông được xây bằng gỗ chỉ mới hoàn thành bộ khung cơ bản, vẫn còn thiếu hơn mười ngày làm nữa mới có thể mong có năng lực phòng ngự.

Ven sông xây dựng hơn mười toà tiền lâu để hô ứng với hai chiến hào quan trọng, lại có sức phòng ngự cao hơn mấy toà bảo lũy chưa hoàn thành.

Hai ngàn quân địch đang bố phòng trong trận địa, nghiêm trận chờ đợi làm không khí bắc Đĩnh khẩu dần dần khẩn trương.

Hai chiếc phù kiều tạm vắt ngang sông làm trận địa hai bên bờ nối liền lại với nhau, làm người Yên có thể tùy theo tình hình phát triển mà thông qua phù kiều hỗ trợ lẫn nhau. Hơn hai mươi chiếc máy bắn đá đều bố trí ở chỗ cao khu vực hạ du dưới trận địa để đối phó với chiến thuyền của Hoang nhân đánh tới theo đường thủy.

Về mặt phòng thủ, đó là sự bố trí hữu hiệu nhất của người Yên. Nhưng Trác Cuồng Sinh và Cao Ngạn đều biết người Yên bề ngoài có vẻ mạnh, nhưng bên trong yếu kém, sỹ khí rất thấp. Chỉ xét việc bọn họ đến chiếm cứ ngọn đồi cao này để khiêu chiến đã hai canh giờ rồi mà người Yên vẫn không dám rời khỏi trận địa đến đánh là biết người Yên đã mất hết dũng khí.

Tác dụng của cánh quân này bên họ chỉ là gây áp lực lên địch nhân, làm người Yên vốn đang mệt mỏi không cách nào được nghỉ ngơi, càng không rõ thủ đoạn của họ.

Trác Cuồng Sinh nói: “Vương Trấn Ác đúng là một nhân tài hiếm có, trong hội nghị đề xuất chiến lược ‘bên nào sỹ khí cao hơn thì thắng’, cho rằng chỉ cần duy trì được đầu trí, sỹ khí của Hoang nhân thì tất có thể một trận thành công. Vì thế được Chiến gia và hội nghị tin tưởng, để hấn trừ tính toàn bộ sách lược. Người xem kìa! Thủ đoạn của hấn chính là lấy chỗ sở trường của mình làm bọn địch ớn gan. Chỉ xem việc bọn ta với binh lực ít ỏi không đủ này lại là một chiêu số hư hư thực thực, kiềm chế ba quân của địch là đủ biết công phu của hấn.”

Cao Ngạn gật đầu: “Thật ra, khi bọn ta đến ngọn đồi này thì ta sợ muốn chết, sợ địch nhân sẽ rời trại đánh trả. Nhưng đến giờ thì ta yên tâm lại rồi. Hà! Con người ta phải chẳng đặc biệt nhất gan?”

Trác Cuồng Sinh vui vẻ nói: “Người không những không hề nhát gan mà gan dạ hơn người nữa. Nếu không, làm sao người thâm nhập vào trận địch, nắm rõ địch tình? Vấn đề là người đã quen việc ẩn nấp, không có tập quán đối mặt với địch nhân. Nhưng người có thể yên tâm. Để đáp tạ công lao của người, hội nghị không những cho người nhiệm vụ ít nguy hiểm, mà còn do bản quán chủ làm cận vệ cho người, đảm bảo người không mất mạng. Hắc! Người có biết tại sao họ lại chỉ định ta bảo hộ cho người không?”

Cao Ngạn ngạc nhiên hỏi: “Lại có lý do đặc biệt sao?”

Trác Cuồng Sinh kiêu ngạo đáp: “Hoang nhân bọn ta chiến tướng như mây, mưu sỹ như mưa, mỗi khi làm việc gì chẳng sau đều có thâm ý. Sở dĩ do ta bảo vệ người là vì ở Biên Hoang tập thì bản quán chủ quan tâm tới mạng nhỏ của người nhất. Thử nghĩ nếu tiểu tử người một mạng ô hô thì thiên thư của ta làm sao mà viết được đây?”

Cao Ngạn bật cười: “Đồ điên. Hà! Người khẳng định là một tên điên. Vì viết thiên thư mà người biến thành điên rồi.”

Trác Cuồng Sinh cười nhẹ: “Có thể vì một việc gì đó mà phát điên thì cũng là một kiểu hạnh phúc vì như thế mới có thể có thành tựu. Như người vì Tiểu Bạch Nhạn mà phát điên mới có thể đả động được trái tim non trẻ của nàng ta. Lão tử vì viết thiên thư mà phát điên mới có thể tạo ra tác phẩm ‘Ấu tâm lịch huyết’*. Chỉ cần phương hướng chính xác, không phát điên thì làm sao cho tốt được?”

Cao Ngạn lập tức không nói được gì, một lúc sau than: “Tên điên nhà người, lúc nào cũng có những lý do sai lệch, bẻ cong vấn đề. Đen có thể nói thành trắng, hươu có thể nói thành ngựa được.”

Trác Cuồng Sinh ngưng thần nhìn trận địch, thản nhiên nói: “Lý do sai lệch cũng được, lý do đúng cũng được, đều là đạo lý cả. Tương lai, người có thể cùng Tiểu Bạch Nhạn lưu danh muôn đời hay không toàn là nhờ tên điên này có tiếp tục phát điên nữa hay không đó.”

Cao Ngạn xí xòa: “Dùng ngựa mới thay ngựa cũ quả là tuyệt diệu. Là chủ ý của ai vậy?”

Trác Cuồng Sinh đáp: “Đó chính là một biện pháp bảo trì sỹ khí của Trấn Ác. Nếu không, chiến mã mỗi một rồi, chiến sỹ cuỗi trên lưng nó làm gì còn sỹ khí nữa?”

Cao Ngạn hỏi: “Rốt cuộc là bao giờ thì bọn ta bắt đầu tấn công?”

Trác Cuồng Sinh vuốt râu cười đáp: “Thời khắc tấn công chính là một bước rất quan trọng. Người nghĩ xem! Khi màn đêm buông xuống, địch nhân không thể không đốt lửa lớn để chiếu sáng thì sẽ tạo thành cục diện ta ám địch minh, làm địch nhân căn bản không biết bên ta có bao nhiêu người, sẽ bị rơi vào cục diện hoàn toàn bị động. Lần này chúng ta phải đánh cho thật đẹp mắt, tuyệt không cho địch nhân dễ dàng thoát thân. Tông Chính Lương và Hồ Bái hai người đều phải chết. Nếu không, làm sao hiển lộ được thủ đoạn của Hoang nhân chúng ta?”

Tia sáng cuối cùng tắt ở phía trời tây, mặt đất trở nên đen tối. Trong trận địch ánh lửa bùng lên.

Cao Ngạn thoải mái thở ra một hơi nói: “Hà! Địch minh ta ám. Về cảm giác thấy an toàn hơn nhiều.”

Thùng! Thùng! Thùng!

Bờ đông Dĩnh Thuỷ. Ở khu vực bằng phẳng ở mặt Đông của trận địch, từng hồi trống trận nổi lên truyền lại. Mỗi tiếng trống như đánh thẳng vào tâm khảm người nghe.

Cao Ngạn tinh thần chấn động hỏi: “Phải chăng bắt đầu tấn công?”

Trác Cuồng Sinh đáp: “Làm sao nhanh thế được? Việc đánh trống một mặt là để tăng thêm áp lực lên địch nhân, mặt khác để che giấu âm thanh phát ra khi điều động quân mã. Đợi khi quân ta tiến vào vị trí công kích thì chiến tranh có thể phát động bất cứ lúc nào.”

Cao Ngạn nhìn về phía hạ du Dĩnh Thuỷ. Hai chiếc Song Đầu chiến thuyền vừa lọt vào trong tầm mắt, từ từ tiến về phía trận địch.

Trác Cuồng Sinh đánh giá khí thế bên địch, trầm giọng: “Ta dám đảm bảo người Yên bên trong trận địch đại bộ phận không biết mình đang ở đây làm gì, tại sao phải đến đây, khốn khổ phòng thủ một cửa sông hoang vu này. Không những phải lao tâm lao lực mà còn tắm gió gội sương. Ngược lại, Hoang nhân người nào cũng hiểu rõ không thoát lại bắc Dĩnh khẩu thì Biên Hoang tập sẽ mất, không còn cách nào tiến hành hành động giải cứu chủ tì Thiên Thiên nữa. Chỉ từ góc độ này mà xét thì sự khác biệt về sỹ khí đã rõ ràng rồi.”

Bóng đêm cuối cùng cũng phủ trùm lên vạn vật. Trên trời lấp chầm các vì sao, trong địch trận ánh lửa chiếu sáng rực.

Bỗng nhiên, ở nơi cách trận địch nửa dặm bên bờ Đông bùng lên ba ngọn đèn hồng quỳ dị phi thường.

Trác Cuồng Sinh hào khí dâng lên tận trời nói: “Trải qua nhiều lần chiến dịch, Hoang nhân chúng ta đã từ một đám ô hợp biến thành đội hùng sư có tổ chức, kỷ luật, lại thiện dụng chiến thuật đánh trong đêm tối dùng đèn hiệu chỉ huy. Đây chính là lấy sở trường của mình đánh sở đoản của địch. Tiểu tử ngươi hãy chờ xem! Một chương hồi mới “Hoang nhân nộ thủ bắc Dĩnh khẩu”*** khẳng định là một chương tình xảo trong thiên thư của ta.”

Sau khi ăn sáng, Yến Phi và An Ngọc Tình chia tay. An Ngọc Tình tự mình lên đường. Yến Phi đến Mã Hành mới biết Giang Văn Thanh vừa tới Kiến Khang. Yến Phi thầm nghĩ việc Ma môn phải do Giang Văn Thanh tự thân truyền đạt cho Lưu Dự mới thích hợp. Chàng lại muốn biết tình hình mới nhất của Biên Hoang tập nên sai người tìm cách liên lạc Giang Văn Thanh đến gặp. Khi biết phải chờ hai canh giờ, Yến Phi tranh thủ nghỉ ngơi. Chàng hành khí vận công, tiến vào cảnh giới vật ngã lưỡng vong trong một phòng nhỏ ở Mã Hành.

Khi Yến Phi mở mắt ra thì mặt trời đã ngã về tây.

Cửa mở.

Giang Văn Thanh xuất hiện trước mắt, tươi cười nói: “Thật không tưởng nổi đây? Vừa mới tới Kiến Khang đã được gặp đại anh hùng của Biên Hoang tập chúng ta. Người có biết cả Biên Hoang tập đang chờ người trở về không?”

Tiếp đó, nàng ngồi xuống, tỏ ý xin lỗi: “Xin thứ cho Văn Thanh tội đến trễ vì không những phải ứng phó Tư Mã Nguyên Hiến mà còn phải ứng phó với người cha gian ngoan giáo hoạt của hần nữa. Tinh thần mà

không đầy đủ thì không thể chịu nổi. Hic! Vì sao người lại trừng trừng nhìn Văn Thanh như vậy? Ta chỉ thay đổi nam trang thôi mà! Người ta trước đây cũng thường thích ăn mặc thế này.”

Yến Phi cười: “Đại tiểu thư khơi dậy kí ức của ta ngày trước đối với Biên Hoang công tử. Nhưng tuyệt không chỉ đơn giản vì nàng đóng giả nam trang mà còn vì đại tiểu thư đã hồi phục hết thần thái ngày trước, giống như Biên Hoang công tử đã sống lại rồi vậy.”

Giang Văn Thanh vui vẻ nói: “Ta thực đã có một thời gian dài trầm mê, không biết nên tiếp tục thế nào, cũng không có phương hướng. Đều vì từ nhỏ ta đã sống dưới sự bao bọc của cha ta. Cho đến khi cha bị tên gian tặc đó hại chết, ta không thể không học tập để sống độc lập.... Ài! Tư vị đó tuyệt không dễ chịu.”

Yến Phi hỏi: “Ai phòng thủ bên ngoài thế?”

Giang Văn Thanh ngạc nhiên thốt: “Người không biết sao? Là Khoái Ân đó à! Hắn kiên trì theo ta, nói sợ có thích khách.”

Yến Phi gật đầu: “Hắn là người có mưu có dũng, làm như thế là đúng. Kiến Khang bề ngoài xem chừng hoà bình yên ổn, nhưng ngầm ngầm lại có sóng gió hung dữ, tuyệt không thể sơ sót đại khái được.”

Giang Văn Thanh nhíu mày hỏi: “Yến huynh dường như có ý gì đó, rốt cuộc là chuyện gì vậy? Chút nữa thì quên không hỏi người, Tôn Ân phải chăng đã mất đầu dưới Địch Luyến Hoa của người?”

Yến Phi đem chuyện quyết chiến với Tôn Ân và Ma môn nói lại những điểm chính, lại nhờ Giang Văn Thanh truyền tin cho Lưu Dự.

Giang Văn Thanh nghe xong sắc mặt lúc sáng lúc tối xầm, nhất thời nói không ra lời cho thấy việc Yến Phi nói cho nàng biết xung kích nàng mãnh liệt thế nào.

Yến Phi tổng kết: “Nếu ta đoán không nhầm thì Trần công công là thuộc một hệ phái nào đó của Ma môn. Lão trường kỳ làm gián điệp nội ứng bên cạnh Tư Mã Đạo Tử. Người mà Ma môn ủng hộ hiện nay rất nhiều khả năng là Hoàn Huyền, làm Hoàn Huyền thực lực đại tăng, ngàn vạn lần không nên khinh thị hắn.”

Giang Văn Thanh gật đầu đồng ý với nhận xét của chàng. Yến Phi tuyệt không phải là dự đoán không có cơ sở mà là có chứng cứ vì Lý Thục Trang và Can Quy ngầm ngầm câu kết là việc tự miệng Lý Thục Trang thừa nhận với Lưu Dự.

Yến Phi hỏi: “Tình hình Biên Hoang tập thể nào?”

Giang Văn Thanh bất chợt nhớ lại Cao Ngạn chưa biết sống chết thế nào, ảo não cúi đầu, đem tình hình nguy cấp của Biên Hoang tập nói lại hết cho Yến Phi.

Cuộc chiến do hai chiếc Song Đầu chiến thuyền khai hỏa. Dưới sự yểm hộ của bóng tối, hai chiến thuyền ngược dòng tiến về phía trận địch. Đến cách trận địch hai ngàn bước, vẫn nằm ngoài tầm bắn của máy bắn đá và cung tên của địch nhân thì từ trên thuyền mấy chục tia lửa phóng vọt lên không bắn về phía trận địch. Lửa khói tạo thành từng vệt dư ảnh với quỹ đạo diệu kỳ, sáng rực tuyệt đẹp.

Đó chính là hoả khí ‘Thần hoả phi nha’ do Cơ Biệt đốc thúc thợ lành nghề chế tạo binh khí ngày đêm không nghỉ gấp rút chế ra, lại dựa trên tình hình địch nhân mà cải tiến thiết kế. Hình dạng như con quạ, dùng vải bông quấn lại, bên trong chứa hoả dược, chế thêm đuôi và cánh để tăng cường sự ổn định và sức bay xa khi phi hành trong không trung. Khi bắn ra giống như chim bay.

Dưới bụng quạ có gắn bốn mũi hoả tiễn, trở thành động lực phi hành rất mạnh, làm hoả khí bay xa hơn trăm trượng. Khi đến mục tiêu thì hoả dược phát nổ, không những làm mục tiêu bén lửa bốc cháy mà còn phóng ra độc khí chủ yếu là tì sương, có thể làm địch nhân trúng độc hôn mê. Hơn nữa khói mù mịt, che hết tầm nhìn của địch, vô cùng hữu hiệu.

Dưới tình hình hai quân đối lữ thì dùng hoả khí công kích đối phương chỉ có tác dụng hữu hạn. Nhưng khi địch nhân cố thủ trong một không gian cố định, lại trong thế bị động như tình hình trước mắt thì hoả khí sẽ phát huy sức sát thương và sức phá huỷ lớn nhất.

Đại bộ phận ‘Phi Nha’ rơi xuống trận địch, nhất thời tiếng nổ liên hồi, hoả quang loé sáng, từng đám khói đen theo gió tản ra bốn phương tám hướng. Nếu như không có gió tây bắc thì tình hình quân Yên càng ác

liệt. Nhưng hiện giờ thì khói độc bao trùm toàn bộ trận địa máy bắn đá dưới hạ du.

Hai toà tiền lâu nhiều chỗ bắt lửa, địch nhân muốn cứu không được.

Đá tảng không ngừng từ máy bắn đá bắn ra, nhưng vì tầm nhìn người Yên bị khói che khuất nên đều mất độ chuẩn xác.

Lập tức trận cước Yên quân đại loạn, không chịu nổi khói độc nên tranh nhau bỏ vị trí, loạn đến nỗi trận thế tan tành, nhất thời mất sức phản kích.

Hai chiếc Song Đầu chiến thuyền không ngừng tiến lại gần trận địch, phát xạ đợt ‘Thần hoả phi nha’ lần thứ hai, cũng là đợt cuối cùng. Lập tức lại có mấy toà tiền lâu bốc cháy, người Yên kêu khóc chạy loạn lên.

Chiến sỹ Hoang nhân trên Song Đầu thuyền dùng hết hoả khí liền dùng tên lửa thay vào đối phó địch nhân. Bọn họ đã dùng vải ướt bịt chặt mũi miệng nên không sợ khói độc.

Trác Cuồng Sinh, Cao Ngạn và một đám chiến sỹ Hoang nhân thấy Song Đầu thuyền tiến vào đoạn sông Dĩnh Thuỷ bị khói mù bao phủ, không nhìn thấy nữa nhưng vẫn hò hét vang trời trợ uy.

Bọn họ biết thắng lợi đã nắm vào trong tay. Khi Song Đầu thuyền húc gãy phù kiều tạm thời nối liền hai bờ chính là lúc bộ đội lục quân toàn diện tiến công.

Họ vẫn đang chờ đợi.

Yến Phi đứng ở bờ bắc Đại Giang, quay đầu nhìn toà đô thành vĩ đại ở bờ bên kia.

Bất kỳ thành nào cũng sẽ có một ngày rơi vào tay một bên nào đó, đó là tính tất yếu của lịch sử. Mỗi triều đại cuối cùng sẽ có một ngày không thoát khỏi vận mệnh diệt vong, bất kể nó từng hưng thịnh cường mạnh đến thế nào đi nữa. Chia lâu rồi sẽ hợp, thịnh cực tất suy. Nhưng Kiến Khang từng có những tướng soái phong lưu như Tạ An, Tạ Huyền nên khẳng định sẽ danh lưu thiên cổ, mỹ danh không phai mờ.

Kiến Khang là địa phương ngoài Biên Hoang tập làm Yến Phi cảm thụ sâu sắc nhất. Trên Vũ Bình đài của Tần Hoài lâu bên bờ sông Tần Hoài, chàng đã gặp được nữ thần của lòng chàng là Kỷ Thiên Thiên.

Ở Kiến Khang, chàng đã trải qua những ngày tháng mất mát và ảm đạm nhất. Chàng nghĩ tới Vương Đạm Chân, nghĩ tới vận mệnh bi thảm của nàng và quan hệ của nàng với Lưu Dụ.

Nàng là vết thương vĩnh viễn không lành trong lòng Lưu Dụ. Kể cả Lưu Dụ sau này trở thành chủ nhân phương Nam, nhưng quãng đời quá khứ gắn với Vương Đạm Chân sẽ vĩnh viễn đồng hành với gã.

Yến Phi xoay người lại, đối mặt với Kiến Khang đèn lửa huy hoàng, trong lòng trăm mối tơ vò.

Chàng hiểu rõ sở dĩ tâm lý chàng đa sầu đa cảm như thế, nguyên nhân một phần khẳng định là do nguyên khí bản thân bị tổn thương làm định lực giảm mạnh, trở lại trạng thái tinh thần như thời kỳ trước khi thai tức trăm ngày. Nhưng chàng lại có chút hưởng thụ cái cảm giác ‘Người’ đó, làm chàng có những cảm thụ ‘mới lạ’. Một nguyên nhân khác là do Giang Văn Thanh vừa đưa chàng quá giang, nàng biến thân trở lại bộ dạng Biên Hoang công tử như ngày nào, làm dấy lên ký ức của chàng về những ngày đó.

Không thể phủ nhận là cuộc chia tay với An Ngọc Tình cũng khơi dậy trong lòng chàng một tình cảm khó hình dung. Liệu còn có ngày gặp lại nàng không? Những suy nghĩ này tuyệt không xuất hiện trước khi chàng bị Tôn Ân đã thương. Nhưng sau lần quyết chiến thứ ba với Tôn Ân, lão đã làm chàng phát sinh cảm giác nguy hiểm.

Ngay vào lúc chán nản đó, trong lòng chàng xuất hiện cảnh báo.

Yến Phi từ từ quay lại, thấy một nam tử trung niên mặc kiêu văn sỹ, dáng vóc cao lớn. Y chấp tay sau lưng đứng cách hai trượng, nhân thân lợi hại tưởng chừng có thể nhìn thấu hư thực của chàng, mục quang hần đang lấp loé như thâm ước lượng chàng. Yến Phi bề ngoài thần sắc không đổi, nhưng trong lòng vô cùng ngạc nhiên. Kể cả linh giác của mình đã giảm mạnh, nhưng người này có thể âm thầm tới cách hai trượng sau lưng chàng mới bị chàng phát hiện đủ biết võ công người này cao minh lợi hại như thế nào.

Người kia ha ha cười nói: “Bản nhân Ba Thục Tiều Phụng Tiên chào hỏi Yến huynh.”

Y vừa lên tiếng, Yến Phi lập tức nhận ra y là cao thủ Ma môn tối qua bí mật gặp gỡ với Lý Thục Trang ở tiểu đình trong vườn của Hoài Nguyệt lâu, bất chợt trong lòng kêu khổ. Nếu như Lý Thục Trang và Trần công công đang ẩn thân trong rừng cây ngoài mười trượng phía sau lưng chàng chờ cơ hội liên thủ tấn công mình, trong khi mình không thể sử ra ‘Tiên Môn kiếm quyết’ thì chàng quả thực lành ít dữ nhiều rồi.

Lý Thục Trang và Trần công công đương nhiên sẽ không tùy tiện xuất thủ vì sẽ làm lộ thân phận họ. Nhưng nếu Tiều Phụng Tiên có thể đôi co với mình, hoặc chứng thực được chàng đã bị thương thật thì chàng lập tức gặp nguy hiểm vô cùng.

Yến Phi giả vờ như chưa từng gặp y, nhíu mày hỏi: “Các hạ với Tiều gia ở Ba Thục có quan hệ gì?”

Tiều Phụng Tiên thần thái lạnh lùng, phong phạm của một cao thủ nhất phái cười nhẹ: “Tiều Túng chính là gia huynh.”

Tiếp đó song mục thần quang đại thịnh, điềm đạm: “Hiện giờ Yến huynh đã biết ta ‘lai giả bất thiện, thiện giả bất lai’. Tiều gia chúng ta đang toàn lực ủng hộ Nam Quận công mà Yến huynh lại là cái gai trong mắt Nam Quận công.”

Yến Phi thầm hô lợi hại. Người này thẳng thắn nói rõ ý định đến đây, không phải vì y là người thẳng thắn. Mà vì y muốn thăm dò tình hình của mình, từ phản ứng của Yến Phi chàng mà y phán đoán, xem chàng phải chăng đã lưỡng bại câu thương với Tôn Ân. Đó là cách giải thích duy nhất đối với việc chàng và Tôn Ân đồng thời vẫn còn sống.

Nói cách khác, Tiều Phụng Tiên chính là cho rằng mình thân thụ nội thương nên cố ý đến chiếm tiện nghi. Y có động thủ hay không còn phải xem phản ứng và biểu hiện của Yến Phi.

Chỉ cần Yến Phi có thể làm y cảm thấy mình hoàn toàn không bị thương thì Lý Thục Trang và Trần công công sẽ không dám mạo hiểm xuất thủ làm tiết lộ thân phận. Nếu không, dù có thể thoát thân đào tẩu, nhưng những tháng ngày trước khi chàng khỏi hẳn thương thế sẽ tuyệt không dễ dàng vì Ma môn sẽ toàn lực tìm giết chàng.

Nhưng làm sao đây?

Yến Phi ung dung nói: “Tiều huynh động thủ đi! Yến Phi xin lĩnh giáo cao minh.”

Tiều Phụng Tiên song mục bừng lên dị mang màu tím xanh, cho thấy y đang đề tụ Ma công. Cùng lúc đó, Yến Phi cảm thấy không khí xung quanh vốn thanh tân bỗng đột ngột loãng ra, Ma công của đối phương đã khoá chặt chàng.

Cao thủ Ma môn đó ngửa mặt nhìn trời cười lớn: “Quả nhiên ta đoán không sai. Yến Phi người đứng là đã thụ thương, lại là nội thương nghiêm trọng khó có thể khỏi được. Người không thể thi triển kiếm chiêu bá đạo có thể đoạt mất hồn phách người ta nữa. Nếu không, người sẽ không bị ta đến cách sau lưng có hai trượng mới phát sinh cảnh giác, càng không động thủ chỉ động khẩu như bây giờ.”

Yến Phi cuối cùng cũng chứng thực được suy nghĩ vừa rồi.

Lý Thục Trang và Trần công công đang rình mò bên cạnh, xem giờ có phải là cơ hội tốt để giết Yến Phi chàng không. Câu nói của Tiều Phụng Tiên không để cho Yến Phi nghe mà là nói cho bọn họ.

Yến Phi tĩnh tâm lại, bỏ hết tạp niệm khỏi đầu, lập tức cảm giác được khí trường Ma công của Tiều Phụng Tiên có đặc tính chuyển động không ngừng, phiêu hốt khó đoán. Lòng thầm hô nguy hiểm. Nếu như không phải chân khí ‘âm trong âm’ của An Ngọc Tĩnh làm nguyên khí bị thương tổn của mình có chuyển biến thì khẳng định không thể phát hiện được đặc tính kỳ dị ma khí của đối phương.

Ý nghĩ này vừa nổi lên, trong lòng Yến Phi đã có mưu kế.

Chú thích

* Ấu tâm lịch huyết. Thành ngữ này có nghĩa dồn hết sức lực, tâm lực để làm việc gì. Việc này giống như một chuyện thời xưa có một thể cờ tiên là ‘Ấu Huyết Phổ’, tiên bày thế cờ khó, người mê chơi cờ suy nghĩ mãi đến thổ huyết mà không nghĩ ra được.

** Hoang nhân nộ thủ bắc Dĩnh khẩu: Hoang nhân tức giận đoạt lấy bắc Dĩnh khẩu.

450. Bắc Tuyến Chi Chiến

Tình hình hai bờ Đông, Tây hoàn toàn khác nhau. Vì bộ đội Hoang nhân tập kết bên ngoài trận địa bờ Đông nên chủ soái quân Yên là Tông Chính Lương đem toàn bộ một ngàn hai trăm bộ đội chủ lực trong tay điều sang bố phòng bên bờ Đông. Một ngàn người Yên nữa chủ yếu là lính công binh thì phụ trách thao tác máy bắn đá và công tác hậu cần.

Năm trăm người còn lại thủ hộ trận địa bên bờ Tây. Bọn họ không những chưa từng ra trận, lại không phải là người Tiên Ti, mà là dân thường bị cưỡng bức tới đây để phụ trách việc xây dựng trại, tiền lâu và công sự.

Hoang nhân dùng hai chiếc Song Đầu thuyền làm bộ đội xung phong hãm trận đã nằm ngoài dự liệu của Tông Chính Lương. Họ dùng hỏa khí khói độc phá trận từ xa lại càng làm hấn trong lúc trở tay không kịp không còn sức đánh trả.

Vấn đề lớn nhất của quân Yên là liên tục nhiều ngày nay phải xây trại, tiền lâu và đào hào. Thêm vào đó là tuyết lớn liên tục, lại bị Cao Ngạn làm náo loạn đến nghiêng trời lệch đất, người ngựa mỗi một, sỹ khí tiêu tan, đã sớm mất đầu chí và sức chiến đấu vốn có.

Khi Song Đầu thuyền dùng đầu thuyền bọc thép húc gãy hai đạo phù kiều, cắt đứt liên hệ hai bờ Đông – Tây, rồi không dừng lại tiến lên thượng du thì sự khủng khiếp hoảng loạn đã như ôn dịch lan tràn khắp nơi. Bị ảnh hưởng trước tiên là người thợ Hán tộc bên bờ Tây, họ tranh nhau chạy tứ tán khỏi trận địa bị khói lửa bao trùm, trận thế tan vỡ, hoàn toàn sụp đổ.

Số người bỏ chạy bên bờ Đông cũng nhiều, nhưng vẫn còn gần ngàn chiến sỹ dưới sự chỉ huy của tiếng tù và, rời khỏi khu lửa cháy đến khu bằng phẳng rộng rãi tiến hào phía đông bố trận nghênh chiến, muốn dùng thế bồi thủy*.

Một ngàn hai trăm chiến sỹ tinh nhuệ của Hoang nhân do Mộ Dung Chiến chỉ huy, Vương Trấn Ác làm phó tướng chia thành ba quân tả, hữu và trung, tiến thẳng tới cách chỗ Yên quân bố trận hơn hai ngàn bước. Toàn bộ đều là khinh kỵ, binh cường mã tráng, chờ đợi thời khắc xuất kích.

Nhìn thấy địch nhân cờ xí ngã nghiêng, kỷ luật hỗn loạn, hơn nửa người và ngựa đã bỏ chạy mất, Mộ Dung Chiến song mục lấp loáng nhìn qua phía địch nhân rồi cười nói với Vương Trấn Ác bên cạnh: “Không có lúc nào như lúc này làm người ta hiểu rõ tầm quan trọng của việc nắm vững thời cơ. Lần này có thể thu được kết quả huy hoàng như vậy toàn là nhờ Cao tiểu tử thăm dò rõ địch tình, lại được Trấn Ác trừ mưu, định ra sách lược tấn công tinh tế như thế. Nói thật ra thì ta rất thông cảm với Tông Chính Lương. Lần này hấn đúng là có tội không chiến, thua tại vận khí.”

Thấy mất Vương Trấn Ác không ngừng lòng sục phía địch nhân, hấn hỏi: “Người phải chăng đang tìm Hưởng Vũ Điền?”

Wương Trấn Ác than: “Đúng là ta đang tìm hấn. Nói thật, cảm giác của ta đối với y có chút mâu thuẫn. Vừa hy vọng y có trong đội ngũ địch nhân, có thể một trận thu thập y. Lại hy vọng y không dính dáng đến sự việc, tránh được kiếp nạn.”

Mộ Dung Chiến gật đầu: “Ta hiểu tâm tình phức tạp của Trấn Ác. Cái tên gia hỏa Hưởng Vũ Điền thật làm người ta vừa yêu vừa hận. Nhưng trên chiến trường thì không có tình người nào đáng nói, chỉ còn cách dùng hết mọi phương pháp đả kích và sát thương đối phương.”

Tiếp đó hấn hét: “Đánh trống!”

Mười người phụ trách đánh trống đằng sau đồng thanh đáp ứng, tiếng trống trận vang lên động trời.

Tiếng hò hét vang lừng khu hoang dã đen tối bên dòng Dĩnh Thủy. Theo mệnh lệnh của Mộ Dung Chiến, ba trăm quân cánh trái do Diêu Mạnh suất lĩnh phóng ra trước tiên, đánh giết thẳng vào trận địch. Người nào cũng giương cung đặt tên, không quản thân mình.

Tiếp đó là hai trăm quân cánh phải do Đinh Tuyên chỉ huy cũng giục ngựa tiến lên, đánh về phía trái trận địch. Nhất thời tiếng vó ngựa vang rền, sát khí xung thiên.

Quân đối phương chưa đánh tới thì Yên quân đã loạn, một bộ phận vứt bỏ binh khí chạy về phía trái. Lại có người không kể trời đông giá lạnh, quay đầu chạy về trận địa nhảy xuống sông bơi sang bờ bên kia.

Mộ Dung Chiến thấy địch chưa đánh đã khiếp sợ liền không do dự, hét lớn ra lệnh. Trung quân hùng mạnh tiến lên, nhưng không như hai quân trái phải toàn lực phóng đi, mà từ từ tiến đánh. Hai cánh nhanh, một cánh chậm, càng tăng thêm uy thế và áp lực lên địch.

Bên địch số người bỏ chạy càng lúc càng nhiều làm chủ soái Tông Chính Lương và Phó soái Hồ Bái dù hò hét thế nào cũng không hề tác dụng.

Ai cũng biết đại thế đã mất.

Yên quân cuối cùng cũng toàn thể tan rã.

Ưu thế lớn nhất của Yến Phi là biết rõ Tiều Phụng Tiên là thần thánh phương nào, cũng hiểu ý đồ và thủ đoạn của đối phương. Tiều Phụng Tiên lại vẫn có thái độ hoài nghi về việc chàng có bị thương hay không. Nếu không, y đã sớm gọi Lý Thục Trang và Trần công công đến toàn lực đánh chàng rồi.

Cao thủ quá chiêu, thắng bại chỉ cách nhau một đường tơ. Trí giả tính toán, chỉ cần cờ sai một nước là hỏng cả bàn.

Yến Phi chính nhờ một điểm ưu thế đó, nghĩ được mưu kế sách lược cầu sinh. Dương thần của chàng được nguyên âm của An Ngọc Tình dẫn phát, hé lộ sinh cơ, cũng làm chàng hồi phục một phần linh lực, có thể cảm ứng được tình hình vi diệu trong khí kinh của Tiều Phụng Tiên. Không những phán đoán ra võ công Tiều Phụng Tiên không dưới bất kỳ người nào trong bọn ba đại cao thủ Ma môn Khuất Tinh Phủ, mà chàng còn từ đặc tính lưu động của chân khí y mà biết được người này giỏi chuyển hoá chân khí, làm công phu thân pháp của y có thể làm những việc ngược với quy luật vật lý thông thường, nhanh như quỷ mỵ.

Chính vì Tiều Phụng Tiên lấy khinh công thân pháp làm sở trường nên mới có thể đến rất gần Yến Phi mới bị phát giác. Y còn tự cho rằng nếu có gì không hay thì có thể dùng khinh công bỏ chạy dễ dàng. Vì thế y không sợ một mình đối mặt với Yến Phi.

Yến Phi phát sinh một loại cảm giác hoàn toàn khác, vô cùng mỹ diệu nắm được toàn bộ tình hình đối phương, lại cảm thấy vô cùng tươi mới thích thú. Vì từ khi chàng kết Kim Đan thì đã không dùng hết trí lực để ‘tri địch’ như thế nữa.

Chàng cười nhẹ: “Tiều huynh thích nghĩ thế nào thì nghĩ. Cái đầu của Tiều huynh là của Tiều huynh. Nhưng để Yến mỗ đề tính Tiều huynh một chuyện. Đó là một khi động thủ rồi, Yến mỗ có muốn lưu thủ cũng không được. Nếu như Tiều huynh cho rằng bằng vào thân pháp hơn người, khi tình hình không hay thì tùy thời có thể chạy đi thì là sai lầm lớn đó.”

Đồng tử trong mắt Tiều Phụng Tiên co thắt lại. Mặc dù sắc mặt không hề biến hoá nhưng Yến Phi đã phát giác lòng y chần chừ, không những bị mình khám phá khinh công cao cường, mà còn bị khơi dậy ký ức về câu chuyện do Lý Thục Trang kể lại việc mình đại phá ba đại cao thủ Ma môn.

Sắc tím xanh trong mắt Tiều Phụng Tiên càng thịnh, không chớp nhìn Yến Phi, trầm giọng: “Ta không hề có ý muốn làm địch nhân với Yến huynh. Chỉ hận là Yến huynh đắc tội với Nam Quận công. Nếu như Yến huynh lập lời thề vĩnh viễn không qua Hoài Thủy nữa bước thì Phụng Tiên có thể thay Nam Quận công làm chủ, ân oán của chúng ta một nét xoá ngang.”

Yến Phi đương nhiên không tin lời quỷ quái của Tiều Phụng Tiên. Nói cho cùng thì y vẫn đang thăm dò mình, xem có phải Yến Phi chàng đang nhấn nhé chịu đựng không, từ đó phán đoán tình hình thực sự của mình.

Yến Phi ngửa mặt nhìn trời cười nói: “Tiều huynh chừng như mới bước chân vào giang hồ nên mới nói được những lời ấu trĩ như thế. Yến Phi ta là loại người nào, lại phải bị người quần thúc? Tiều huynh chưa thấy chết sợ là sẽ chưa từ bỏ ý đồ. Động thủ đi!”

Tiều Phụng Tiên nhíu mày: “Yến huynh tuy nói rất hùng hồn, nhưng lại toàn lời thừa. Cuộc chiến hôm nay không tránh được rồi. Bất kể Yến huynh có kỳ công tuyệt nghệ thế nào, bản nhân cũng phụng bồi đến cùng, xem Yến huynh có cao minh như lời tự mình nói ra hay không.”

Yến Phi lòng trong mắt sáng, nắm được nguyên nhân đằng sau việc tại sao cho đến lúc này mà Tiều Phụng Tiên vẫn chưa chịu thôi. Chính là vì Tiều Phụng Tiên cho rằng cùng với Lý Thục Trang và Trần công công liên thủ thì uy lực sẽ lợi hại hơn bọn ba người Vệ Nga. Thêm vào đó, Tiều Phụng Tiên nhận định chàng vì quyết chiến Tôn Ân nên đã bị nội thương nên không muốn bỏ lỡ cơ hội khó gặp như vậy. Giả sử Yến Phi chàng vẫn tiếp tục nhẫn nhịn thì có thể khẳng định Tiều Phụng Tiên sẽ lập tức phát động.

Yến Phi cười khổ: “Ta chỉ muốn dùng lời tốt để khuyên giải vì không muốn đại khai sát giới. Cách đây chưa lâu, có ba người lai lịch bất minh, không nghe theo lời trung ngôn nghịch nhĩ của ta đã cầu chết được chết rồi. Nếu như bây giờ chỉ có một mình Tiều huynh thì Yến mỗ đã lập tức động thủ rồi. Nhưng Tiều huynh không những có bạn hữu đồng hành, lại là cao thủ không dưới Tiều huynh. Vì thế Yến mỗ mới dùng lời tốt đẹp mà khuyên can, xem có thể kết thúc trong hòa khí hay không.”

Choang!

Điệp Luyện Hoa rời vỏ, chỉ sang Tiều Phụng Tiên.

Tay phải Tiều Phụng Tiên đưa ra sau lưng mò một cái, lập tức trên tay xuất hiện một cây trúc tiết thiết giản chỉ dài thước rưỡi, có thể cứng có thể mềm, có đặc tính kỳ dị trong cương có nhu. Nếu phối hợp với thân pháp lưu động khó đoán của y thì quả thực có thể thi triển hết công phu của thiết giản.

Chân khí từ mũi Điệp Luyện Hoa vọt ra.

Tiều Phụng Tiên hơi ngạc nhiên, bước lên nửa bước, rồi lại lùi lại hai bước.

Tiều Phụng Tiên cuối cùng cũng biến sắc.

Trong lòng Yến Phi vô cùng thống khoái. Vào lúc đối diện với đại địch, sinh tử quan đầu thì “Nhật nguyệt lệ thiên đại pháp” của chàng lại có sáng tạo mới, phát huy được chỗ tinh kỳ độc đáo dị thường.

Đầu tiên, chàng dùng Thái Âm chân khí từ xa công địch, Tiều Phụng Tiên lập tức bị rơi vào thế bị động, bất buộc phải toàn lực vận công chống lại. Nhưng lại bị đặc tính chí âm chí nhu của Thái Âm chân khí trói chặt lại, giống như Vệ Nga, có thể sinh ra lực trói buộc làm không gian bị thu hẹp lại.

Tiều Phụng Tiên không chống đỡ được, bị Thái Âm chân khí kéo đi, phải bước lên trước nửa bước mới có thể làm tiêu loại lực đạo kỳ quái đó.

Tiếp đó, Yến Phi biến Tiến Dương hỏa thành Thoái Âm phù, Thái Âm chân khí tự nhiên chuyển thành Thái Dương chân khí, từ chí hàn chuyển thành chí nhiệt. Không gian đang bị thu hẹp lại bành trướng nở ra rất nhanh giống như một vụ nổ. Tiều Phụng Tiên cảm thấy khốn đốn như một cây cỏ đại không còn gì chống đỡ giữa cuồng phong, bị kinh khí đẩy lùi lại gần hai bước.

Nhưng Yến Phi cũng dò ra được công lực của Tiều Phụng Tiên còn trên cả Khuất Tinh Phủ, không lạ tại sao y dám đơn thân đến thăm do hư thực của chàng.

Vì trường khí của cơ thể đã khoá chặt Tiều Phụng Tiên nên bất kể đối phương có biến hoá gì đều bị Yến Phi nắm bắt được.

Tiều Phụng Tiên cuối cùng cũng mất hết lòng tin, không dám khẳng định Yến Phi thân bị trọng thương nữa.

Cũng không lạ tại sao Tiều Phụng Tiên sợ hãi vì “Tiền môn kiếm quyết” của Yến Phi đúng là kiếm pháp xưa nay chưa từng có. Thương thế của chàng do “Hoàng Thiên đại pháp” của Tôn Ân gây ra lại không phải là nội thương bình thường, vô hình vô tướng, chỉ nhìn bên ngoài thì không thể nhận thấy được. Chỉ có Yến Phi tự mình hiểu rõ trong lòng, một ngày nguyên khí chưa phục hồi thì chàng vẫn không cách gì thi triển “Tiền Môn kiếm quyết” được.

Dù đã giao thủ đấu nhau, nhưng Tiều Phụng Tiên cũng không cách gì khám phá hư thực của Yến Phi. Việc đó đã hoàn toàn vượt khỏi phạm trù kiến thức hiểu biết của y. Vì thế, y làm sao lại không biến sắc thất kinh cho được?

Chỉ cần dọa cho Tiều Phụng Tiên khiếp sợ bỏ chạy thì Yến Phi có thể giải quyết xong nguy cơ này. Nếu không, chàng chỉ còn cách toàn lực đột vây đào tẩu, nhưng sau này sẽ không còn ngày nào an lạc nữa.

Yến Phi ung dung nói: “Đây là cơ hội cuối cùng ta dành cho Tiều huynh đó.”

Chân chàng đạp theo những bước kỳ diệu, tay huy kiếm chém ra.

Tiêu Phụng Tiên nhất thời nhìn đến ngây người.

Đó vốn là một chiêu số bình thường không có gì kỳ lạ, nhưng từ tay Yến Phi sử ra lại vô cùng trôi chảy tự nhiên, tuyệt diệu đến mức trở thành một tuyệt nghệ. Lúc này hai người vẫn cách nhau tới hai trượng, nhưng Tiêu Phụng Tiên cảm giác rõ ràng khi kiếm của Yến Phi đưa lên đến ngang vai thì cũng là lúc chàng đã đến trước mặt y chỉ còn cách nửa trượng. Đó chỉ là một chiêu kiếm đơn giản của chàng, nhưng tốc độ kiếm đi lại không ngừng biến hoá, lúc nhanh lúc chậm. Đó không những là điều Tiêu Phụng Tiên cố kỵ nhất, mà thứ làm y mất hết ý chí phản kích còn là kiếm kinh lúc hàn lúc nhiệt, cương nhu giao tế, làm người ta không biết làm sao vận kinh chống lại được. Nếu như có gì sai sót thì hậu quả khẳng định là Tiêu Phụng Tiên y sẽ phơi thây dưới kiếm Yến Phi. Càng lo ngại hơn nữa là kiếm chiêu mà Yến Phi đang đánh tới có thể là kiếm chiêu đáng sợ mà Yến Phi dùng giết chết ba người bọn Vệ Nga như lời Lý Thục Trang kể lại.

Tiêu Phụng Tiên cười dài một tiếng, vụt lùi lại như thiểm điện, cất giọng: “Xin thứ cho Phụng Tiên không bồi tiếp được nữa.”

Yến Phi đứng lại, rút kiếm về vỏ, cao giọng: “Yến mỗ không tiến nữa!”

Nhìn theo bóng Tiêu Phụng Tiên biến mất trong rừng, Yến Phi ngấm ngầm gạt mồ hôi lạnh.

Hai chiếc Song Đầu thuyền dưới sự chỉ huy của Hồng Tử Xuân và Cơ Biệt, sau khi húc gãy hai chiếc phù kiều liền tiếp tục tiến lên thượng du, rời khỏi địch trận bị khói độc bao trùm đi thẳng tới cửa sông. Khi tới Tứ Thủy, trên thuyền liền thả phong đăng lên, các ngọn đèn chiếu sáng về phía bắc Dĩnh khẩu. Các chiến sỹ trên thuyền người nào cũng cầm sẵn cung cứng tên nhọn, chuẩn bị bắn chết bất kỳ người nào xuất hiện trong tầm bắn.

Đối với địch nhân mà nói, bọn họ vào lúc này, ở chỗ này giống như là hoá thân của tử thần vậy. Điều đó khiến địch nhân định men theo sông chạy về phương Bắc sợ hãi, phải chạy bừa về hai phía đông, tây, lại làm địch nhân không còn dám tụ tập lại chống cự nữa.

Song Đầu thuyền vượt qua bắc Dĩnh khẩu thì chiến sự đã kết thúc. Tàn quân do Tông Chính Lương và Hồ Bái chỉ huy bị chiến sỹ Hoang nhân xung kích đánh cho tan nát, quân không thành quân.

Hai bên vừa mới tiếp cận, Yên quân đã giữ không nổi, vút cả giáp trụ binh khí bỏ chạy thục mạng. Lúc này, ba trăm quân tinh nhuệ do Thác Bạt Nghi suất lĩnh đang mai phục trong khu rừng rậm ở thượng du trận địch, cách bờ đông Dĩnh khẩu hơn một dặm.

Mục tiêu chính là chủ soái Tông Chính Lương và Hồ Bái.

Địa điểm mai phục đã được tính toán cẩn mật, trên cơ sở tính toán chuẩn xác tâm thái địch nhân.

Vì chủ lực Hoang nhân bố trí tại bờ đông Dĩnh Thủy nên thân là chủ soái Tông Chính Lương và Hồ Bái tất phải ở bờ đông chủ trì đại cục. Khi Song Đầu thuyền dùng hoả khí khói độc công hãm trận địch, lại húc gãy phù kiều, chặt đứt giao thông liên hệ giữa hai bờ thì Tông, Hồ hai người không còn lựa chọn nào khác, phải xuất trận nghênh chiến.

Bộ đội chủ lực của Hoang nhân lúc đó sẽ như sét đánh ngang tai tấn công mạnh mẽ, đánh tan quân Yên.

Tông, Hồ hai người thấy đại thế đã mất, chết hay không bằng sống dở, sẽ bỏ chạy theo Dĩnh Thủy về phương Bắc. Nhưng dưới sự uy hiếp của hai chiếc Song Đầu chiến thuyền, chúng buộc phải thay đổi lộ tuyến đào tẩu. Trong tình thế không thể nhảy vào Dĩnh Thủy bỏ trốn vì như thế sẽ trở thành bia tên của các chiến sỹ trên thuyền nên chỉ còn cách chuyển hướng chạy sang phía đông, sẽ bị Hoang nhân mai phục ở đây chặn đường.

Toàn bộ kế hoạch do Vương Trấn Ác nghĩ ra, cho thấy ‘cha hổ thì không sinh con chó’ là sự thật. Cuộc chiến này đã khẳng định địa vị là một đại gia quân sự của Vương Trấn Ác trong lòng Hoang nhân.

Tiểu Kiệt khẩn trương nói: “Đến rồi!”

Mấy chục kỵ binh đang vong mạng chạy đến. Đám Yên binh này chính là số bỏ chạy khỏi chiến trường trước khi tiếp chiến, lại đang cưỡi ngựa nên chạy tới đây đầu tiên.

Thác Bạt Nghi lạnh lùng nói: “Đó chỉ là lâu la tiểu tốt, để chúng chạy đi!”

Địch kỵ hoảng hốt chạy qua bên ngoài rừng, chớp mắt đã biến mất trong khu rừng núi hoang dã tối đen.

Tiếp đó là địch nhân chạy bộ tới, đại bộ phận chúng chạy vào khu rừng tuyết bên trái nơi Hoang nhân mai phục. Chúng không có cái lợi cưỡi khoái mã nên chỉ còn cách mượn rừng rậm yểm hộ để trốn khỏi sự truy sát của Hoang nhân.

Khu rừng rậm này nằm ở bờ nam Tứ Thủy, phía đông bắc Dĩnh Khẩu, kéo dài liên tiếp đến mấy dặm. Đó là nơi rất tốt để giấu thân giữ mạng, cũng là nơi thuận tiện để mai phục tập kích địch nhân.

Thác Bạt Nghi vận dụng hết nhân lực, nhìn kỹ đám địch nhân đang chạy vào rừng. Ngay lúc này, không ngờ trong lòng hắn lại nghĩ về Hương Tố Quân.

Nàng từng yêu cầu được tham gia hành động lần này, nhưng bị hắn kiên quyết từ chối. Hắn có một suy nghĩ là hy vọng nàng có thể rời xa chiến trường, không nhúng vào máu tanh của chiến trường. Nghĩ tới nàng, lại nghĩ tới hoàn cảnh của mình hiện tại, Thác Bạt Nghi lại có cảm giác vô cùng chán nản.

Trong thời đại chiến tranh này, mỗi khắc tình thế lại có biến hoá mới, làm người ta luôn có cảm giác nguy cơ sáng còn sống, nhưng không biết có giữ được đến buổi chiều không. Tương lai trở nên bất ổn định và rất khó dự đoán.

Chỉ cần Thác Bạt Khuê ra một mệnh lệnh là hắn phải rời khỏi Biên Hoang tập. Hắn không thể tự nắm lấy tương lai được. Đối với mỗi một quân nhân mà nói thì vận mệnh tuyệt không nằm trong bàn tay mình, mà nằm trong tay thống soái cấp trên.

Giống như đám địch nhân đang chạy thực mạng như chó nhà có tang kia, họ tuân theo mệnh lệnh của Mộ Dung Thuý mà đến đây, gặp ách vận mệnh thảm này.

Tiểu Kiệt lại nói: “Đúng là đang đến rồi!”

Trước khi hắn mở miệng hô hoán thì Thác Bạt Nghi đã sớm thấy một đoàn hơn trăm địch kỵ đang phóng nhanh về phía họ, đội hình tán loạn. Hai người dẫn đầu chính là hai tướng lĩnh của địch, thân mặc quân phục của tướng. Trong đó có một tên mà dù cháy thành tro họ cũng nhận ra chính là Hồ Bái, phản đồ của Hán bang. Một người khác thì theo tuổi tác ngoại hình có thể khẳng định là tiền thủ và thích khách trứ danh Bắc phương Tiểu Hậu Nghệ Tông Chính Lương.

Thác Bạt Nghi hạ lệnh: “Tiến hành theo đúng kế hoạch đã định. Mục tiêu của chúng ta là Tông Chính Lương và Hồ Bái. Những người khác thì không cần.”

Mệnh lệnh truyền ra, các chiến sỹ giương cung lắp tên, nhắm chuẩn xác vào địch nhân đang không ngừng chạy tới gần.

Tiểu Kiệt thấp giọng: “Thật không tưởng nổi Tông Chính Lương với tiền pháp danh trấn phương Bắc cuối cùng lại chết thảm bởi loạn tiễn. Hà! Dám đến chọc giận Hoang nhân bọn ta thì sẽ không có kết quả tốt.”

Thác Bạt Nghi ngấm ngầm thở ra một hơi, thầm nghĩ nếu trong đám kỵ sỹ đang chạy tới mà có Hương Vũ Điền thì càng lý tưởng, sẽ làm Yên Phi khỏi phải mất công.

Khi Tông, Hồ hai người tiến vào khu vực trong vòng hai trăm bước, Thác Bạt Nghi hét lớn: “Loạt tên thứ nhất!”

Gần một trăm mũi cung tiễn từ trong rừng rào rào bắn về phía địch.

Tông Chính Lương quả nhiên rất khá, trước khi tên bắn tới nơi đã nhanh chân lộn xuống đất, hung hiểm tránh thoát.

Hồ Bái lại không được may mắn như hắn, tung mình vọt khỏi mình ngựa, bị một mũi tên do Thác Bạt Nghi kịp thời bắn ra trúng tim, rơi bộp xuống đất không bò dậy được nữa.

Cung tên vô tình, địch nhân trong phạm vi xạ trình bị tên bắn cho người đổ ngựa ngã, không có ngoại lệ.

Tông Chính Lương sau khi lăn tròn trên mặt đất hai trượng liền tử mặt đất vọt lên không thì loạt tên thứ hai gần trăm mũi theo mệnh lệnh của Thác Bạt Nghi đã rào rào bắn tới như quỷ đòi mạng. Trong tình hình đó, đổi lại là Yến Phi cũng khó mà thoát khỏi vận mệnh bị tên cắm đầy người, huống chi là Tông Chính Lương.

Trong tiếng la thảm thiết, không biết Tông Chính Lương trúng bao nhiêu mũi tên, từ trên không rơi xuống, chết ngay tại chỗ.

Chú thích

* Bối thủy: Nghĩa là dựa lưng vào sông để liều mạng đánh nhau vì không còn đường lui.

451. Trừu Ti Bác Kiến

Hai ngày qua, gã và Đồ Phụng Tam, Tống Bi Phong chia ra chỉ huy ba tổ, mỗi tổ gồm bốn người, đến bãi biển nơi Đồ Phụng Tam bị tập kích làm khởi điểm rồi chia làm hai đường từ gần đến xa truy lùng cứ địa giấu quân của Thiên Sư quân, không ngừng lan rộng thêm phạm vi, kết quả vẫn không được gì nên Lưu Dụ đang hết sức thất vọng.

Lẽ nào bọn họ đã đoán sai?

Đồ Phụng Tam và Tống Bi Phong y hẹn lần lượt trở về cứ địa.

Cứ địa này ở Diêm thành chỉ là một ngư thôn bị bỏ hoang, có chừng hơn chục gian nhà nhỏ bằng đất đá xây nên, cạnh nơi dòng sông nối liền ra biển. Thuyền của kỳ binh đậu ở khúc sông này chỉ nửa ngày là có thể tới Diêm thành.

Ba người họp lại trong một gian nhà nhỏ để trao đổi tình hình.

Đồ Phụng Tam cười khổ: "Ta vốn cho việc tìm kiếm cứ địa giấu quân của Từ Đạo Phúc là chuyện dễ dàng, vì theo đạo lý cứ địa của chúng bắt buộc phải nằm ở nơi tiện cho việc thủy lục giao thông, cách ba thành Ngô Quận, Gia Hưng, Hải Diêm không quá xa. Ai ngờ đã đi hết cả khu vực duyên hải nhưng vẫn không phát hiện ra tung tích địch quân."

Tống Bi Phong: "Ta chuyên tìm các đường sông đến ba thành này, cũng nghĩ như Phụng Tam có thể dễ dàng tìm ra nơi giấu binh của Thiên Sư quân, đáng tiếc cũng chỉ uống công."

Lưu Dụ nhìn sững ánh nến lung linh, trầm ngâm: "Từ Đạo Phúc quen thuộc với tình hình của khu vực này, việc giấu quân viên chinh không để bị khám phá chính là mấu chốt của thành bại, vì thế cứ địa giấu quân khẳng định phải được an bài một cách xảo diệu và cẩn thận không chút sơ hở, để bọn ta không thể dễ dàng khám phá."

Đồ Phụng Tam gật đầu: "Ta cũng có ý tưởng tương tự. Theo ta đoán, bộ đội tác chiến đường bộ và hạm đội đường biển phải được chia ra để xử lý, lúc phản công mới họp lại xuất kích."

Tống Bi Phong gật đầu: "Hợp lý! Muốn giấu đi cả một số lượng lớn của hạm đội tất phải cần đường sông tương tự Trường Giang và Đại Hà, nhưng điều này rất khó. Một khả năng khác là đem hạm đội giấu trong Thái Hồ, nhưng cuối cùng vẫn phải ly khai Thái Hồ, khi hạm đội vào sông thì vừa dễ bị phát giác, và dễ bị phục kích, kế trí sẽ không làm. Lý tưởng nhất là để hạm đội lưu lại ngoài biển, tương tự như kiểu bọn ta dùng Trường Xà đảo ngoài biển để làm cứ địa bí mật."

Đồ Phụng Tam vui vẻ: "Đúng! Bởi khi ta âm thầm dùng thuyền theo đường biển đến liền bị hạm đội Thiên Sư quân đang ẩn trên biển phát giác nên mới không phòng bị để chúng tấn công bất ngờ."

Tống Bi Phong hết sức vui mừng: "Người có nhớ đã đi ngang đảo nào không?"

Đồ Phụng Tam cười khổ: "Biển rộng mênh mông, đảo gần đảo xa nhiều vô số kể, căn bản không có cách nào để phân biệt. Huống chi dù biết hạm đội chủ lực của Thiên Sư quân đang ẩn nấp ở đâu thì rồi sao? Với thực lực của bọn ta, chọc chúng cũng giống như lấy trứng chọi đá."

Lưu Dụ bình tĩnh nhìn qua hai người, cuối cùng ngừng lại ở Đồ Phụng Tam, hỏi: "Lúc chiến thuyền Thiên Sư quân tấn công Phụng Tam, chúng dùng loại chiến thuyền gì? Chiến lực của thuyền ra sao?"

Đồ Phụng Tam đáp: "Năm chiến thuyền tấn công bọn ta đều thuộc loại hải thuyền nhanh nhẹ, hai chiếc có đầu thấp đuôi cao, trước to sau nhỏ, là loại thuyền biển nhỏ Hải Thước* (Thước: chim khách), hai bên có phao, dài chỉ năm trượng, rất dễ nhận ra. Còn ba chiếc kia là Khai Lăng thuyền, đầu thuyền nhọn hoắt, dài hơn bảy trượng. Khả năng người điều khiển thuyền và trang bị của thuyền đều đáng kể, tất cả đều thuộc loại chiến thuyền hạng nhất."

Lưu Dụ gật đầu: "Điều này chứng thật suy nghĩ của ta. Thiên Sư quân tuy được xem là binh lực tới ba mươi vạn, hơn ngàn chiến thuyền, nhưng thật ra đại bộ phận binh lính chỉ là loạn dân trang bị bất đồng. Chiến thuyền lại càng chỉ là thuyền đánh cá bình thường cải thiện lại mà thành. Cứ xem binh lực Thiên Sư quân tấn công Biên Hoang tập ngày trước có thể nói Thiên Sư quân tinh nhuệ sẽ không hơn quá mười vạn. Đó là đã tính cả số quân đã được sung thêm sau trận Biên Hoang. Ngay cả chiến thuyền, tính sơ lược phỏng chừng khoảng hai, ba trăm chiếc đã không dễ có."

Tống Bi Phong: "Ta hiểu rõ ý tứ của tiểu Dụ, lần này chiến lược phản công của Từ Đạo Phúc là tiên tủng hậu cầm* (Trước thả sau bắt). Mấu chốt của thành bại ở chỗ bảo mật thì kỳ binh mới có hiệu quả. Nên chiến sĩ tuyển nhập tất phải là quân tinh nhuệ nòng cốt của Thiên Sư quân, và không có vấn đề về mặt trung thành, sẽ không tiết lộ cơ mật. Chiến thuyền phải là chiến thuyền hạng nhất lưu, nếu sử dụng ngư thuyền phổ thông vô dụng cho đủ số chỉ sẽ làm ảnh hưởng đến sức cơ động và chiến lực, như thế chỉ trở thành một gánh nặng vĩ đại không gánh nổi."

Đồ Phụng Tam cười: "Lưu gia lại thêm lần nữa chứng tỏ sự lãnh đạo sáng suốt, từ chỗ không đầu mối chỉ ra đường lối, bọn ta thành vua hay thành giặc là dựa vào câu nói này tới nay."

Từng trận gió lớn thổi bên ngoài làm cây lá nghiêng ngã xào xạc, cánh cửa sổ bị gió thổi va vào tường vang lên, theo đó mưa trút xuống từ nhẹ trở thành nặng hạt, cuối cùng trở thành ào ạt như trút.

Lưu Dụ hoàn toàn không bị uy thế của trời đất làm động lòng, trầm giọng: "Lần này ta bị ép phải ra mặt, bằng tính tình ham lập công của Tạ Diễm, những ngày này sẽ theo hai đường thủy lục tấn công Hội Kê. Khi Cối Kê lọt vào tay quân viễn chinh, Từ Đạo Phúc sẽ triển khai phản công bất cứ thời khắc nào. Hiện tại có thể nói là không thể trì hoãn, bọn ta tất phải nhanh chóng tìm ra cứ địa bí mật của Từ Đạo Phúc ngõ hầu chiếm đoạt tiên cơ, dùng binh lực hữu hạn đến công phá địch nhân hùng mạnh."

Tống Bi Phong cười khổ: "Ta không muốn nhận mình ngơ ngáo cũng không được, lời hai người nói đối với ta tựa như câu đố phải đoán, thật ra cứ địa bí mật của Thiên Sư quân ở đâu?"

Lưu Dụ không ngần ngại: "Giả thiết huynh là Từ Đạo Phúc, khi bốn đại trọng trấn là Hải Diễm, Hội Kê, Ngô Quận và Gia Hưng đều rơi vào tay quân viễn chinh, tình thế cực kỳ khẩn cấp, huynh phải xoay chuyển tình thế thất bại thì sẽ làm gì? Nên nhớ là phó tướng của Tạ Diễm là Chu Tự là người biết dùng binh, Lưu Lao Chi thì càng không phải nói, đương nhiên sẽ dùng thiên phương bách kế ngăn phòng Thiên Sư quân không để chúng phản kích thành công."

Tống Bi Phong: "Ta sẽ dùng hết sức để bảo vệ hai thành Ngô Quận và Gia Hưng, chỉ cần bảo trì đường kênh thông suốt thì binh viện vật tư từ Kiến Khang sẽ có thể ào ạt đổ tới từ Hội Kê, một khi giữ được Cối Kê sẽ dùng binh đối phó với thành trì duyên hải phụ cận, được như vậy thì cũng được quá nửa."

Lưu Dụ lại hỏi: "Quân thủ hai thành Ngô Quận và Gia Hưng có kênh vận trợ giúp, lực lượng phòng thủ dĩ nhiên hùng mạnh hơn xa Hải Diễm, tại sao lão ca lại bỏ dễ giữ khó, không chiếm lấy Hải Diễm trước rồi mới tấn công hai thành?"

Tống Bi Phong: "Đạo lý rất đơn giản rõ ràng, nếu trước đoạt lại Hải Diễm chẳng những làm quân viễn chinh cảnh giác mà đối với quân viễn chinh chủ lực chiếm lĩnh Cối Kê lại không có tác dụng. Chỉ có cắt đứt giao thông kênh vận mới có thể khiến quân viễn chinh vào chỗ thiếu thốn lương thảo."

Đồ Phụng Tam cười: "Chiến lược phản kích này của Từ Đạo Phúc rất rõ ràng là dùng xuất kỳ chế thắng, công kì vô bị** (Dùng bất ngờ để thắng, tấn công không thể chuẩn bị), dùng sự ẩn tàng của bộ đội thủy lục, đột xuất phát động tấn công kịch liệt, một loạt đoạt lại hai thành Ngô Quận và Gia Hưng, và như thế Hải Diễm không đánh đã mất, làm quân viễn chinh Cối Kê biến thành cô lập, mặc cho Thiên Sư quân chém

giết. Đây là quan điểm đơn giản nhất, Từ Đạo Phúc trí mưu dùng đủ loại thủ đoạn hư hư thật thật, khi quân thủ thành Ngô Quận và Gia Hưng không ứng chiến nổi mới đột nhiên phát động.”

Tổng Bi Phong than: ”Nhị thiếu gia quả thật còn kém xa Đại thiếu gia, lại cho mình phá địch như thần, phạm vào bệnh khuyếch trương quá gấp mà không tự biết. Hiện tại trận tuyến của quân viễn chinh quá dài làm lực lượng bị phân tán, ngược lại Thiên Sư quân bắt đầu tập trung, thế mạnh yếu không nói cũng biết.”

Lưu Dụ lãnh đạm: ”Dù cứ địa bí mật của Thiên Sư quân khẳng định tại phía đông của Ngô Quận và Gia Hưng ngoài biển không xa, khi hấn phát động cho dù quân thủ thành hay biết nhưng cũng sẽ không kịp cầu viện.”

Tổng Bi Phong lắc đầu: ”Ta không rõ tại sao là ngoài biển không xa? Từ Đạo Phúc rất có thể chia hai đội quân thủy lục hành động riêng rẽ.”

Lưu Dụ mỉm cười: ”Tổng đại ca nghĩ cần bao nhiêu binh lực thì có thể tiến chiếm Ngô Quận hoặc Gia Hưng?”

Tổng Bi Phong không hiểu: ”Chuyện này có quan hệ gì chứ?”

Đồ Phụng Tam chấn động, hai mắt rực sáng: ”Đương nhiên có quan hệ rất lớn. Muốn công hãm Ngô Quận hoặc Gia Hưng, trước tiên phải cắt đứt hai thành và mọi liên hệ bên ngoài để cô lập chúng, sau đó chặn giữ một trong hai thành, tất công mãnh liệt thành kia, sách lược này mới có khả năng thành công. Bình thường mà nói, muốn công hãm một thành trì có quân lực thủ thành hùng mạnh thì quân công thành ít nhất phải nhiều hơn gấp đôi hay hơn nữa. Theo ta đoán, Từ Đạo Phúc nếu muốn tốc chiến tốc quyết phải có binh lực không dưới năm vạn và trăm chiến thuyền.”

Lưu Dụ trầm giọng: ”Muốn tìm một địa phương bí mật có thể giấu được năm vạn quân trong tình huống hiện nay là điều không thể được. Chỉ việc mang vật tư lương hóa qua qua lại lại đã khó tránh được tai mắt thám tử. Nên địa điểm ẩn giấu của Thiên Sư quân phải nằm ở đâu đó trên hàng ngàn hòn đảo xa ngoài biển, như vậy mới có thể qua mắt được viễn chinh quân.”

Tổng Bi Phong như lạc vào sương mù: ”Nói vậy chúng không có cứ địa bí mật trên đất liền sao?”

Lưu Dụ ung dung đáp: ”Kiểu chiến thuật này càng cần cứ địa trên đất liền để kiến tạo công cụ dùng để công thành, khi cơ hội đến, chiến hạm Thiên Sư quân có thể khoảng vài ngàn sẽ đem binh viện đến cứ địa này, rồi mới chia làm hai đường thủy bộ đại tấn công. Theo như sách lược thì kế hoạch này rất cao minh.”

Đồ Phụng Tam: ”Vì bọn ta hiểu sai sách lược của Từ Đạo Phúc nên trước đây đã không thể tìm ra cứ địa bí mật của địch nhân. Cứ địa này rất có khả năng chỉ cách sông một khoảng cách nhất định, để phòng ngừa bị người vô tình phá hoại.”

Tổng Bi Phong bỗng hiểu ra: ”Ta minh bạch rồi, sở dĩ cứ địa này không thể cách bờ quá xa là để thuận tiện cho việc điều động quân đội.”

Đồ Phụng Tam nôn nóng: ”Ta thật muốn đi nữa, tìm cho ra ổ bí mật của Thiên Sư quân.”

Lưu Dụ: ”Chuyện này tuyệt không thể khinh cử vọng động* (Khinh thường làm ẩu), nếu đối phương biết bí mật đã lộ thì sách lược ngư ông đắc lợi của bọn ta sẽ khó thành.”

Đồ Phụng Tam gật đầu: ”Bọn ta ba người hãy tự thân làm thám tử, như thế có thể không sơ sót.”

Gã lại nói tiếp: ”Mặt này xem như đã quyết định. Bất quá việc tìm ra vị trí cứ địa bí mật của địch chỉ hoàn thành một nửa đại kế phá Thiên Sư quân của bọn ta, nửa còn lại là liên lạc với Ngụy Vĩnh Chi như thế nào, biết rõ tình huống quân viễn chinh để khi chúng tan rã hàng ngũ bọn ta có thể chiêu hàng bại quân.”

Lưu Dụ: ”Ngụy Vĩnh Chi từng cùng ta mang văn kiện làm nhiệm vụ thám sát, có nhiều cách liên lạc chỉ ta và hắn hiểu được. Chỉ cần hắn có mặt tại Diêm thành, ta chỉ có thể ở ngoài thành để lại ám ký, hắn thấy được sẽ đến nơi chỉ định, lấy tín hàm của ta, rồi tìm đến gặp ta.”

Đồ Phụng Tam cả mừng: ”Đã có cách này thì mọi sự đều dễ dàng. Lưu gia là chủ soái đương nhiên không cần phải bốn ba phứ sức, chuyện này giao cho bọn thủ hạ đi làm, bảo đảm sẽ thỏa đáng.”

Lúc này có tiếng chân phía ngoài nên ba người ngừng nói.

Không lâu sau lão Thủ đẩy cửa bước vào, vui vẻ nói: "Âm gia đã đến!"

Ba người đều cảm thấy yên lòng, Âm Kỳ đến có nghĩa là mọi việc đều y theo kế hoạch mà làm.

Lần này bọn họ không thể để sơ sót, rủi thất bại sẽ ôm hận và vĩnh viễn sẽ không có cơ hội ngóc đầu lên được.

Hác Trường Hanh tiến vào sảnh đường, Nhiếp Thiên Hoàn đang cẩn thận trải một quyển đồ hình trên mặt bàn, vẽ mặt chăm chú, trên mặt quyển là đồ hình địa lý của dải Thái Hồ.

Trong lòng hắn dấy lên cảm giác sùng mộ, càng cảm thấy may mắn vì có thể được theo nhân vật siêu trác như Nhiếp Thiên Hoàn thật sự là phúc khí của hắn. Hắn hầu như chưa hề thấy Nhiếp Thiên Hoàn bị thất bại, lần duy nhất bị thất thế là lần bị Yến Phi thắng cuộc đồ ước. Từ một nhân vật giang hồ không đáng nhắc tới trở thành một vị long đầu đại ca của bang hội; từ một nhân vật hắc đạo trở thành hùng bá nhất phương, bản thân Nhiếp Thiên Hoàn là một truyền kỳ.

Hác Trường Hanh đặc biệt thích thủ đoạn trị dân của Nhiếp Thiên Hoàn, đem lợi ích của Lương Hồ bang và dân chúng Lương Hồ kết hợp thành một khối, chính vì sự trên dưới hòa hài này đã làm thế lực Lương Hồ bang không ngừng bành trướng, cuối cùng đã đánh tan kẻ địch Đại Giang bang.

Nhiếp Thiên Hoàn không quay đầu lại hỏi: "Có tin tức gì mới của Nhã nhi không?"

Hác Trường Hanh đến cạnh Nhiếp Thiên Hoàn cung kính: "Trường Hanh chính là đến để báo cáo cho bang chủ rõ vừa mới tiếp nhận phi cấp truyền thư * (gửi thư bằng chim bồ câu) từ Thọ Dương nói là Thanh Nhã đã ly khai Biên Hoang tập."

Nhiếp Thiên Hoàn toàn thân chấn động: "Nhã nhi trở về rồi!"

Hác Trường Hanh cảm thấy rõ ràng điều Nhiếp Thiên Hoàn đã nói, tình thương yêu của y đối với Doãn Thanh Nhã quả thật là vô bờ, chỉ có Doãn Thanh Nhã mới có thể khiến Nhiếp Thiên Hoàn mất bình tĩnh, khiến y hồi hận và suy nghĩ lại.

Hác Trường Hanh cười khổ: "Đúng ra là sẽ về!"

Nhiếp Thiên Hoàn ngẩn người ra, rồi sau đó gật đầu: "Đúng! Không ai biết nó đã về chưa." Rồi y cau mày: "Tại sao không hỏi thẳng Hồng Tử Xuân? Hắn lẽ ra phải biết hơn bọn ta."

Hác Trường Hanh: "Hồng Tử Xuân đã đi về phía Bắc Dĩnh Khẩu, tìm không được y."

Nhiếp Thiên Hoàn ngạc nhiên: "Hoang nhân phản kích Mộ Dung Thùy! Ha! Cao Ngạn có phải đã đi về phía Bắc Dĩnh Thủy không?"

Hác Trường Hanh than: "Người bọn ta phái tới Biên Hoang tập tuy theo phái đoàn tham quan Biên Hoang tập nhưng vẫn là người ngoài khó nắm được tình huống của chúng."

Nhiếp Thiên Hoàn quay lại nhìn quyển đồ hình: "Quân viễn chinh của Bắc Phủ binh liên tiếp đoạt ba thành, được nhưng cũng xem như mất, vì đã đi thẳng vào bẫy rập của Từ Đạo Phúc cẩn thận thiết kế. Tà Diễm khẳng định là một kẻ ham công, ngu xuẩn đến thế, nhưng Lưu Lao Chi không nên sơ sót như vậy. Theo người đoán Lưu Lao Chi có phải thật đã bị Hoàn Huyền mua chuộc rồi không?"

Hác Trường Hanh: "Không thể! Lưu Lao Chi từng phản bội Hoàn Huyền, theo đệ tử thấy, Lưu Lao Chi chỉ muốn mượn Thiên Sư quân để thanh trừ ảnh hưởng của Tà gia ở Bắc Phủ binh và lọc trừ các tướng lĩnh thuộc phái hệ theo Hà Khiêm."

Nhiếp Thiên Hoàn trầm ngâm một lát rồi bỗng hỏi: "Người nghĩ trong tình hình này Lưu Dụ có cơ hội hay không?"

Hác Trường Hanh không nghĩ rằng Nhiếp Thiên Hoàn bỗng chuyển đề tài sang Lưu Dụ nên ngạc nhiên: "Trong tay Lưu Dụ không binh không tướng thì có thể làm gì được? Và Tư Mã Đạo Tử sẽ không bao giờ tin tưởng Lưu Dụ, sẽ chỉ nhiều nhất là cho hắn làm một tướng tiên phong."

Nhiếp Thiên Hoàn lắc đầu: "Người cũng đã quá xem thường Lưu Dụ."

Hác Trường Hanh cảm thấy không biết nói gì bởi hắn thật không hiểu rõ tình hình lúc này Lưu Dụ có thể làm được gì.

Nhiếp Thiên Hoàn rời mắt khỏi đồ hình, nhìn lên trần nhà, hai tay chấp sau lưng, thần sắc suy nghĩ, thông thả nói: "Hiện tại trong thiên hạ có hai người làm ta phải cố kỵ, một là Yến Phi, nếu phải đơn đả độc đấu, ta không nắm chắc sẽ thắng; người kia là Lưu Dụ, điều ta cố kỵ chính là khả năng hô hào quân dân của hắn, chỉ cần cho hắn cơ hội, hắn lập tức có thể dám ra mặt."

Hác Trường Hanh lấy làm bội phục, chính thái độ biết người biết ta của Nhiếp Thiên Hoàn khiến y không hề khinh địch nên đã chiến thắng hết trận này đến trận khác.

Hắn nói: "May mà Lưu Dụ chưa có tên tuổi gì, một khi Bắc Phủ binh bại phải lui, Lưu Lao Chi vẫn bảo tồn được thực lực, hắn sẽ vĩnh viễn mất cơ hội."

Nhiếp Thiên Hoàn than: "Ta cũng hy vọng như thế, nhưng Hoàn Huyền và Nhậm Thanh Thị đã thiên phương bách kế dùng đủ mọi cách nhưng không thể giết được hắn, khiến ta hết sức lo lắng."

Hác Trường Hanh ngăn người: "Nhậm Thanh Thị? Thị thật muốn giết Lưu Dụ à?"

Nhiếp Thiên Hoàn hững hờ: "Tiện đây ta đề tỉnh ngươi một câu, ngàn vạn lần đừng để thị mê hoặc, người đàn bà này giỏi về mưu thuật, nhất là cách câu dẫn đàn ông. Luận về trí kế, thị tuyệt không thua kém người, nam nhân cho là có thể chế ngự thị cuối cùng đều không có kết cục tốt đẹp."

Hác Trường Hanh hổ thẹn đỏ mặt, lúng túng nói: "Trường Hanh sẽ ghi nhớ lời bang chủ chỉ dạy."

Nhiếp Thiên Hoàn hừ lạnh: "Cái gì là 'Ta đã mệt mỏi, hy vọng tìm một địa phương yên tĩnh để nghỉ ngơi.' Hừ! Những lời xằng bậy như vậy ta sẽ tin sao?"

Hác Trường Hanh lấy làm lạ: "Lần này Nhậm Thanh Thị đến nương tựa nơi chúng ta còn có lòng dạ gì khác sao?"

Nhiếp Thiên Hoàn lạnh lùng: "Có thể nói là có lòng dạ khác, nhưng không nhất định là muốn hại chúng ta. Hiện tại tình thế phương Nam hỗn loạn và phức tạp, thị muốn nhờ bọn ta như đại thụ che chở, một mặt có thể yên ổn quan sát những biến hóa, còn mặt khác là tìm nơi tu luyện. Thị cho rằng ta không nhìn thấu hay sao? Ta chỉ không muốn phơi bày ý đồ của thị ra thôi!"

Hác Trường Hanh ngạc nhiên: "Nàng muốn mượn chỗ của chúng ta để luyện công thật khó mà nghĩ ra."

Nhiếp Thiên Hoàn: "Thị sẽ cho ngươi thấy chuyện ngoài ý muốn sẽ lục tục kéo tới. Người đàn bà này không những thiên sanh mưu cốt *(Trời sinh xinh đẹp), mà còn có tư chất để luyện võ, mỗi lần ta gặp thị đều cảm thấy thị tiến bộ hơn. Lần này gặp lại, cảm giác này thêm mạnh mẽ, thị có thể đang ở biên giới của đột phá. Nếu để thị luyện thành 'Tiêu Dao Đại Pháp' thị sẽ trở thành một Nhậm Dao khác, kể cả những nhược điểm của y."

Hác Trường Hanh trở nên hồ đồ: "Bọn ta cho thị ở lại thế này, thật ra là điều dữ hay điều lành?"

Nhiếp Thiên Hoàn: "Cái đó phải nhìn vào sự biểu hiện của chúng ta, hiểu không?"

Hác Trường Hanh tỉnh ngộ, gật đầu: "Đệ tử minh bạch rồi, thị là chim chọn cây lành mà đậu."

Nhiếp Thiên Hoàn: "Thị đúng là vưu vật trời sinh, ân vật của đàn ông, Hoàn Huyền không chọn thị là điều ta không tưởng tới, cũng đã làm nước cờ ta bị loạn. Trường Hanh ngươi đừng lo! Nhiếp Thiên Hoàn ta là hạng người nào lại có thể bị nữ sắc làm mê muội? Trừ phi thị làm được một việc, bằng không đừng mong ta tín nhiệm thị."

Hác Trường Hanh tò mò vô cùng, hỏi: "Bang chủ muốn thị làm chuyện gì?"

Nhiếp Thiên Hoàn thờ ơ nói: "Là giết chết Lưu Dụ. Một khi Lưu Dụ không còn, ta sẽ trở thành lựa chọn duy nhất của thị, như thế thị mới sẽ một lòng theo ta"

Hác Trường Hanh than: "Bang chủ cao minh!"

Lúc này thủ hạ chạy tới vội vã báo tin, đứng ngoài cửa hô lớn: "Báo cáo bang chủ, tiểu thư đã về tới! Tiểu thư đã về tới!"

Hác Trường Hanh chưa kịp phản ứng, Nhiếp Thiên Hoàn đã sớm như gió cuốn bay ra ngoài.

452. Tâm Linh Thất Ứng

Yến Phi đứng bên bờ thiên huyết, trong lòng tư tưởng ngổn ngang. Mỗi lần nhìn thiên huyết chàng đều sinh ra đủ thứ tình cảm. Thiên huyết không những đã cải biến vận mệnh mà còn cải biến cả nhân sinh quan của chàng nữa.

Sau khi tam bội hợp bích, thế giới trước đây dường như phai mờ dần trong ký ức, xa xôi và mơ hồ, thay vào đó là sự mê mang và lạc lõng khó phân biệt của hiện thực và hư huyền. Chàng lại không rõ mình đang ở vị trí nào trong cõi thiên địa kỳ dị này.

Yến Phi chợt nghĩ tới một vấn đề khác.

Uy lực của tam bội hợp nhất tuy kinh người nhưng chỉ đủ cho một người bước qua Tiên môn, ngay cả nếu chàng luyện thành Thái dương vô cực và Thái âm vô cực rồi sử chiêu số Đại Tam Hợp thì có thể tạo nên uy lực như tam bội hợp nhất tuy rất khó được. Nếu mở được tiên môn đủ cho ba người qua, có phải năng lượng cần có gấp ba lần so với tam bội hợp nhất?

Chuyện này có thể được không?

Vấn đề khó giải quyết hơn là làm sao để Kỷ Thiên Thiên và An Ngọc Tình hứng lấy sức nổ của Đại Tam Hợp một cách an toàn không thương tích khi bước vào Tiên môn. Lại còn vấn đề nữa, giả thiết hai nàng không kết hạ được kim đan, nên dù bước qua được Tiên môn nhưng cũng vẫn không thoát được tai ách thân thể bị tiêu hủy.

Ý nghĩ này làm chàng chán nản.

Từ khi chết rồi sống lại, chàng vẫn có tâm tình mừng giận buồn vui như một người thường nhưng chưa lần nào tâm tình lại như bây giờ, cảm thấy mọi nỗ lực đều không có ý nghĩa gì. Có lẽ sự tổn thương đến dương thần có ảnh hưởng trực tiếp đến ý thức thanh tịnh của chàng.

Trước khi trời sáng chàng sẽ về đến Biên Hoang tập. Chàng phải lao đầu vào hiện thực, tiến hành việc cứu thoát chủ tỳ Thiên Thiên, nên cần phải phần chấn trở lại, tạm thời gác mọi chuyện phiền não sang bên để toàn lực đối phó với địch nhân.

Một ngày còn ở trên thế gian là một ngày gã còn phải đối diện với phiền não của thế gian.

Ồi!

Mặc Sĩ Minh Dao.

Bỗng bên kia thiên huyết xuất hiện một bóng người với tốc độ kinh nhân tiến thẳng đến cạnh bờ huyết, nhìn sang phía chàng.

Yến Phi nhìn sững thiên huyết tựa như không hề hay biết.

Người đó mau lẹ ngồi xuống, chỉ tay về hướng Yến Phi bên kia huyết than: "Mẹ ta ơi! Nguyên lai là Yến Phi. Con bà nó! Hướng Vũ Điền ta cuối cùng lại có vận khí gì đây? Thác Bạt Hán lại là Yến Phi, hảo bằng hữu biến thành tử địch đối đầu. Mẹ ta ơi, ta đã nên sớm đoán là người, trong thiên hạ có mấy cao thủ như vậy chứ?"

Yến Phi ngẩng đầu hướng về Hướng Vũ Điền mỉm cười: "Bọn ta thật đã thề không đội trời chung à? Kiểu nói của Hướng huynh đã bị nhiễm ngữ khí của Hoang nhân rồi."

Hai người cách nhau một thiên huyết to rộng nói chuyện và đều không cố ý cao giọng nhưng mỗi chữ đều rõ ràng truyền tới tai đối phương giống như đang thân mật đối thoại, càng không thấy có ý đối địch gì cả.

Hướng Vũ Điền cười khỏ: "E là như vậy. Trước khi đánh nhau, bọn ta nên nói chuyện cũ thể nào đây?"

Ba người ngồi xuống mấy chiếc ghế trong một góc của sảnh đường, Doãn Thanh Nhã ngồi giữa, Nhiếp Thiên Hoàn và Hác Trường Hanh ngồi hai bên triu mến nhìn nàng đang nâng chung trà lên uống.

Doãn Thanh Nhã vẫn duyên dáng xinh đẹp, thần thái vui vẻ, không có vẻ gì là đã suốt ngày đêm vội vàng rong ruổi.

Nhiếp Thiên Hoàn thấy bộ dạng nàng dương dương đắc ý mới ướm hỏi: "Nhã nhi không giận trách gì sư phụ nữa à?"

Khóe môi Doãn Thanh Nhã như đóa hoa hiện vẻ cười, trợn mắt nói: "Sư phụ thương yêu Nhã nhi như vậy Nhã nhi làm sao trách sư phụ chứ?" Nàng đặt chung trà xuống, vui vẻ rộn ràng nói: "Sư phụ đã cho Nhã nhi được vui thú! Nhã nhi đã sớm đoán là tiểu tử Cao Ngạn đó đã giả thần giả quỷ nên thừa cơ đến Biên Hoang tập để thám thính địch tình cho sư phụ luôn."

Nhiếp Thiên Hoàn và Hác Trường Thanh nghe vậy nhìn nhau lo sợ, không biết nói gì cho phải. Doãn Thanh Nhã làm bọn họ là hai nhân vật nhất nhì của Lương Hồ bang cũng phải hồ đồ.

Khuôn mặt như ngọc của Doãn Thanh Nhã vui vẻ như đang xuân: "Sư phụ thông qua lão Hoàn Huyền phái người hành thích Cao tiểu tử, đó là do sư phụ muốn tốt cho Nhã nhi, bởi sư phụ cho Cao Ngạn là một tiểu tử không ra gì, Nhã nhi hiểu."

Tiếp đó nàng lại gay gắt: "Nhưng Cao Ngạn cùng Yến Phi đến Lương Hồ, lại cùng sư phụ đại chiến một trận, sư phụ lại một mực giấu giếm Nhã nhi. Sư Phụ cho Nhã nhi là thứ gì? Chuyện này sư phụ thật là hoàn toàn không đúng! Lẽ nào sư phụ đã cho Nhã nhi đối với tiểu tử Cao Ngạn đó xem trọng hơn sư phụ hay sao? Nhã nhi muốn sư phụ phải trả lại Nhã nhi một công đạo."

Nhiếp Thiên Hoàn vốn lão luyện mà cũng tắc họng không nói được tiếng nào, vội nhìn sang Hác Trường Hanh ra hiệu để cho hắn dùng khả năng ăn nói để giải vây.

Hác Trường Hanh vội chuyển đề tài hỏi: "Thanh Nhã muội nói đến Biên Hoang tập để thám thính địch tình, rốt cục có được tin tình báo trọng yếu gì không?"

Doãn Thanh Nhã bĩu môi: "Huynh và sư phụ muốn nghe lời thật hay lời xuôi tai?"

Nhiếp Thiên Hoàn hiện tại sợ nhất là Doãn Thanh Nhã cùng truy mãnh đả*(đuổi đến cùng, đánh mạnh), chỉ cần nàng không "truy cứu" chuyện mình đã "sai lầm" thì chuyện gì cũng chịu. Nên tuy không coi tin "tình báo" của nàng ra gì nhưng lại giả vờ hết sức xem trọng những gì nàng thu hoạch được nên nói: "Nhã nhi lấy được tin tình báo mới à? Sư phụ đương nhiên muốn nghe Nhã nhi nói lời thật."

Doãn Thanh Nhã không hiểu đang nghĩ đến nơi nào nhưng khuôn mặt tươi tắn thoáng hồng rồi nói: "Trước khi nói lời thật hãy nói lời xuôi tai đi. Nhìn bề ngoài, Biên Hoang tập bốn bề thọ địch, nguy cơ trùng trùng, hai mặt chiến tuyến Nam Bắc đều không ổn thỏa, ngoài ra tình huống mặt Bắc hết sức nguy cấp. Nghe có êm tai không?"

Nhiếp Thiên Hoàn và Hác Trường Hanh nhìn nhau, đều thấy kinh dị. Cho đến lúc này, họ vẫn xem Doãn Thanh Nhã chỉ biết làm nũng, là cô bé sống trong thế giới thiếu nữ, không hiểu sự hiểm ác của thế gian, nhưng những lời này không chỉ có đạo lý mà còn chứng tỏ cô có nhãn lực cao minh có thể nhìn thấu sự việc.

Bỗng nhiên Nhiếp Hác hai người đều cảm thấy Doãn Thanh Nhã đã lớn rồi, không còn là cô gái nhỏ ham vui chơi không biết thế tình như trước nữa. Cảm giác này thật cổ quái tựa vừa vui mừng lại vừa có gì mất mát, đến độ thấy lạ lẫm và sợ hãi.

Hác Trường Hanh: "Trận tuyến mặt Bắc của Biên Hoang tập có vấn đề gì?"

Doãn Thanh Nhã: "Để đối phó với Thác Bạt Khuê và Hoang nhân, Mộ Dung Thùy đã mời một dân tộc cường hãn gọi là Bí tộc sống trong sa mạc ngoài Trường thành. Tộc nhân này không đông nhưng ai cũng vũ công cao cường nên lập tức đã làm thay đổi tình hình khiến Thác Bạt Khuê và Hoang nhân đều nằm ở thế hạ phong. Nói ra có lẽ hai người không tin, Bí tộc chỉ phái một người tên là Hưởng Vũ Điền đến Biên Hoang tập đủ làm đảo lộn cả Tập. Hoang nhân không có cách nào bắt được hắn, từ đó hai người có thể suy ra sự lợi hại của người Bí tộc."

Nhiếp Thiên Hoàn gật đầu: "Bọn ta cũng có thu thập được tin tức về Hưởng Vũ Điền nhưng không được rõ ràng, chỉ biết Hoang nhân đã treo giải thưởng trăm lạng hoàng kim nếu bắt được hắn, chuyện này về sau cũng chưa ngã ngũ."

Doãn Thanh Nhã cau mày: "Thám tử của ta sao vô dụng thế?"

Hác Trường Hanh vội ho một tiếng: "Biên Hoang tập lúc này không giống như trước đây, người ngoài muốn bỏ nhiều tiền để mua tin tình báo từ Hoang nhân cũng không được. Vậy à! Ngay cả Yến Phi cũng không làm gì được Hưởng Vũ Điền à?"

Doãn Thanh Nhã sáng giọng: "Tên hỗn đản Yến Phi ấy chẳng biết đã cút đi đâu mất? Muội cũng đã hy vọng gã sớm trở về Biên Hoang tập để đập cho Hưởng Vũ Điền một trận, tên họ Hưởng chết bầm này thật đáng ghét."

Nhiếp Thiên Hoàn: "Nghe nói Mộ Dung Thùy phái binh phong tỏa mặt Bắc Dĩnh khẩu rồi, cắt đứt giao thông đường thủy mặt Bắc của Biên Hoang tập, cũng chặt đứt luôn liên hệ giữa Hoang nhân và Thác Bạt Khuê, thật ra tình hình thế nào?"

Doãn Thanh Nhã: "Nhã nhi muốn nói lời mà hai người không muốn nghe! Thật ra Mộ Dung Thùy chỉ phái một nhóm chiến sĩ thợ thuyền đi tìm chết, để cho Hoang nhân có thể biểu diễn thân thủ."

Nhiếp Thiên Hoàn và Hác Trường Thanh ngạc nhiên cũng đứng.

Doãn Thanh Nhã không những có quan điểm riêng của mình mà bên trong lời nói còn có hàm ý thâm sâu.

Doãn Thanh Nhã: "Lúc Nhã nhi ly khai Biên Hoang tập thì Hoang nhân đang đưa quân về Bắc để phản kích Yên quân, sự phụ sẽ sớm có tin tức toàn quân Yên nhân bị tiêu tan!"

Nhiếp Thiên Hoàn nhíu mày: "Tình hình chiến trường thiên biến vạn hóa, ai thắng ai bại nếu chưa đến thời khắc cuối cùng thì vẫn khó đoán. Nhã nhi dựa vào đâu lại cho là Hoang nhân tất sẽ thắng?"

Doãn Thanh Nhã: "Trước khi giải đáp nghi vấn của sư phụ, Nhã nhi muốn nói qua quan điểm về Hoang nhân. Ôi! Nói thế nào đây? Sau lần thứ nhất đến Biên Hoang, mọi ấn tượng đều mơ mơ hồ hồ, đệ tử có phần khinh thị Hoang nhân, cho bọn chúng toàn một lũ cường đồ vô pháp vô thiên, cả ngày chỉ tranh đoạt nháo nhào vì lợi ích riêng tư, chỉ là một đám ô hợp tựa như nắm cát rời."

Hác Trường Hanh không nhịn được thảm thở dài, bởi điều Doãn Thanh Nhã nói đánh trúng tâm sự của hắn. Bản thân hắn đã một mực không để Hoang nhân vào mắt, cho đến khi hỏa tiễn đặc chế của Lưu Dự bắn trúng cột buồm chính của "Ẩn Long" thì cái nhìn của hắn mới hoàn toàn thay đổi.

Doãn Thanh Nhã nói tiếp: "Lấy tiểu tử Cao Ngạn đó làm thí dụ nhé? Lúc đầu Nhã nhi chẳng để hắn vào mắt, cho rằng hắn ngoại trừ chuyện dọa nạt các đứa bé gái ra chẳng làm được trò gì, chỉ là một kẻ có hư danh. Nhưng sự thật lại trái ngược hẳn, Biên Hoang tập là nơi vô pháp vô thiên, chỉ những người có thực tài mới có thể vươn lên để nổi bật, không thể nói là do may mắn được. Nên ai ở Biên Hoang tập có được tiếng tăm đều có chân tài thực học. Điều này làm Biên Hoang tập có thể làm cho mọi người cố gắng hết sức mình, tạo thành cục diện trăm hoa đua nở, cho nên một khi Hoang nhân đoàn kết thành một khối, họ trở thành một lực lượng không thể nào coi thường được. Bởi mỗi cá nhân đều hết sức dùng sở trường của mình, hoàn cảnh đó khiến mỗi Hoang nhân sẽ phát huy tài nghệ của mình đến cùng. Nếu cạnh tranh một cách công bình thì giỏi được đỡ thua hết sức rõ ràng."

Nhiếp Thiên Hoàn không thể tin được ái đồ của mình lại có thể nói ra được đạo lý như thế. Sự kiến giải của Doãn Thanh Nhã về Hoang nhân so với y và Hác Trường Hanh sâu sắc và thấu triệt hơn.

Doãn Thanh Nhã vẫn tự nhiên nói: "Yên quân chiếm cứ mặt Bắc của Dĩnh khẩu khiến Hoang nhân không kịp đề phòng nên trận cước hỗn loạn. Điều mấu chốt là ở chỗ Hoang nhân không biết gì về binh lực và cách dùng binh của Yên nhân nên không biết phản kích thế nào. Trong tình hình như thế, Cao Ngạn mới trở tài của gã ra! Chỉ có tiểu tử này mới có tư cách và bản lĩnh để thâm nhập địch cảnh, nắm vững và thấu suốt tình hình của Yên nhân mang về Biên Hoang tập để báo cáo cho Hoang nhân hầu họ có thể vận trù mưu kế phản kích. Thời gian là nguyên tố quyết định, nếu để Yên nhân bắt đầu đắp lũy có sức phòng ngự lớn, viện quân sẽ cuộn cuộn đổ về không ngừng thì chẳng những Hoang nhân xong đời và Thác Bạt Khuê cũng chết. Nên thắng bại của trận chiến ở mặt Bắc Dĩnh khẩu đều là do Cao Ngạn."

Hác Trường Hanh lấy làm lạ: "Làm sao mà Thanh Nhã lại hiểu rõ tình hình của Hoang nhân như thế?"

Doãn Thanh Nhã nhún đôi bờ vai mềm, xem như không có chuyện gì, hững hờ đáp: "Bởi vì muội theo Cao tiểu tử tới mặt Bắc của Dĩnh khẩu để thám thính địch tình đó mà!"

Nhiếp Thiên Hoàn và Hác Trường Hanh đồng thời kinh hô: "Cái gì?"

Doãn Thanh Nhã lập lại lần nữa rồi đắc ý nói: "Chính khả năng của Cao Ngạn đã làm Nhã nhi được sáng mắt ra và thay đổi cách nhìn đối với Hoang nhân. Nhã nhi nói nhiều như vậy hy vọng sư phụ thay đổi quan điểm đối với Hoang nhân. Bọn họ không những có bản lĩnh, chiếm hết địa lợi nhân hoà, mà vận thế còn như mống trời."

Nhiếp Thiên Hoàn trầm mặc trở lại, hai mắt sáng ngời nhìn Doãn Thanh Nhã như đánh giá nàng, muốn nói lại thôi.

Doãn Thanh Nhã hỏi: "Sư phụ có phải muốn hỏi tình huống của Nhã nhi và tiểu tử Cao Ngạn đó?"

Nhiếp Thiên Hoàn có vẻ chán nản gật đầu: "Nhã nhi có phải đã thích tiểu tử đó?"

Doãn Thanh Nhã cười cười: "Nhã nhi không biết, thật sự là không biết. Chỉ biết có gã thì lòng rất vui vẻ, thời gian trôi qua thật mau, khi cần thì gã hoàn toàn không do dự sẵn sàng vì Nhã nhi hy sinh bất cứ điều gì, mà là nhiều lần như thế. Nhã nhi buồn ngủ rồi! Phải đi ngủ một giấc đã."

Thành Vinh Dương

Kỷ Thiên Thiên ngây ngẩn ngồi trong thính phòng, nhân thần trống rỗng, trông tựa mắt hồn không còn biết gì nữa.

Từ khi thành "tù binh" của Mộ Dung Thùy, ngay cả trong những lúc gian nan chán nản nhất nàng cũng chưa hề có tâm tình buồn bã như thế này, nỗi tuyệt vọng gần như làm nàng nghẹt thở. Bất luận nàng đã cố gắng phấn chấn và kiên cường, tự nhắc nhở mình suy nghĩ về mặt tốt đẹp nhưng cứ liên tục bị cảm giác mất mát gặm nhấm trong lòng, khiến nàng biết rằng tất cả đều đã chấm dứt.

Hai ngày qua mỗi đêm nàng đều kêu gọi Yến Phi trong tâm linh nhưng không nhận được sự đáp ứng nào.

Nàng vốn đã không nên tìm cách liên kết với Yến Phi bằng tâm linh trong thời gian quá ngắn ngủi như thế, nhưng vì nàng quá sức lo lắng đến Yến Phi, nhất là đối thủ giao chiến với chàng lại là Nam phương đệ nhất nhân Tôn Ân.

Nguyên nàng vốn có lòng tin vững chắc ở Yến Phi nhưng hai lần dùng tâm linh kêu gọi không có kết quả đã làm lòng tin của nàng chao đảo.

Kêu gọi bằng tâm linh làm hao tổn tâm lực nàng rất nhiều, khiến cho tinh thần và thể xác nàng đều có trạng thái gần như suy sụp hoàn toàn.

Yến Phi có phải đã chết dưới tay Tôn Ân? Ý tưởng này đưa nàng xuống vực sâu của tuyệt vọng. Không có Yến Phi thì xem như chả còn gì nữa. Nếu không vì Thi Thi chỉ sợ nàng không thể chi trì thêm nữa. Chỉ có chết vì tình yêu đối với Yến Phi mới có thể chấm dứt hết bi thương thống khổ của nàng.

Không có Yến Phi, nàng không còn lý do nào để sống nữa.

Trước đây nàng một mực tin tưởng Yến Phi có thể cứu nàng và tiểu Thi ra khỏi bàn tay ma quái của Mộ Dung Thùy, sau đó nàng có thể trở về Biên Hoang tập nơi nàng mơ ước, cùng Yến Phi sống cuộc đời tự do tự tại, nhân nhâ thì đến Đệ Nhất lầu nếm tư vị của Tuyết Giảo Hương; Khi hứng thú thì cùng Yến Phi nắm tay đi thăm viếng Dạ Oa Tử nơi tràn đầy sự hoang đường nhưng lại chứa đựng sức sống vô biên; Khi chán thì cùng Yến Phi đến bờ bên kia của Dĩnh thủy đếm bao nhiêu thuyền tới lui Biên Hoang tập, tại Quan Viễn đài ngắm nhìn để ngắm những lúc bình minh và hoàng hôn, lại có thể đi thăm viếng cảnh thứ tư của "Biên Hoang tứ cảnh" mà nàng vẫn chưa biết tới.

Nhưng tất cả mọi hy vọng và chờ đợi đều tan biến như bọt nước theo sự ra đi của Yến Phi.

Nếu nàng quyết tìm cái chết, tiểu Thi khẳng định sẽ không do dự theo nàng, chết là hết.

Hay có lẽ nàng vẫn còn một tia hy vọng.

Yến Phi không phải đã nói chàng không thể chết hay sao? Chàng đã kết hạ kim đan* (đã tạo được kim đan), dương thần mãi mãi không bị hủy diệt. Ngay cả nếu thân thể chàng bị Tôn Ân hủy đi thì dương thần chàng sẽ đến tìm mình, vào giấc mộng để báo cho nàng biết tin chàng đã chết.

Thật thế này à?

Nàng không biết.

Ngoài cửa sổ, mưa đen bay thật thấp có lẽ đang chuẩn bị cho một trận gió tuyết sắp tới. Nàng cảm thấy cô độc vô ngần khi mối liên hệ với Yến Phi đã bị đứt đoạn.

Trước đây nàng không phải chưa hề biết qua tư vị tịch mịch nhưng lần này thật khác biệt. Sự cô độc và trống rỗng này là thử thách khó khăn nhất đời nàng.

Nàng nhớ lại lần đầu gặp Yến Phi tại Vũ Bình đài. Lúc ấy lòng nàng bị khơi động dữ dội, cảm giác chưa từng có đã hoàn toàn chi phối nàng. Nàng như trong một thế giới tuyệt đối đen tối nhìn thấy ánh sáng của hạnh phúc, thấy được tương lai của mình.

Mỗi đêm một mình quần chăn nhìn lên đỉnh trường nàng vẫn cảm thấy lòng mình mãi nguyện, tâm tình bình tĩnh. Bởi nàng biết nàng tuyệt đối không cô độc. Ở một nơi nào đó xa xôi, có Yến Phi cũng giống như nàng, nhớ nhung và lo lắng cho nàng, hiểu rõ nàng đang chờ đợi cùng chàng trùng phùng gặp lại.

Có tiếng chân bước. Phong nương vào thính nội và tiểu Thi theo sau.

Kỷ Thiên Thiên cúi đầu, không để Phong Nương nhìn thấy thần tình của nàng. Lúc này nàng hạ quyết tâm, cho dù dùng bữa tâm lực đối với nàng sẽ gây thương tích lớn, nàng sẽ chờ đến khuya khi mọi người ngủ say sẽ kêu gọi Yến Phi lần nữa để chứng thực việc sống chết của Yến Phi thế nào. Nếu Yến Phi vẫn không đáp ứng nàng nguyện sẽ không sống thêm một khắc nào.

Sinh mệnh thật sự là một gánh nặng. Không có sinh mệnh của Yến Phi, nàng càng không thể gánh nổi một mình.

Phong Nương đến bên nàng, ngạc nhiên: "Tiểu thư không khỏe sao?"

Kỷ Thiên Thiên cảm thấy bị thương vô tả, tựa như không còn thiết gì nữa, kể cả sự hoài nghi của Phong nương. Sự thật ngay cả việc giả vờ như không có chuyện gì xảy ra nàng cũng không nghĩ đến, càng không thể gượng cười để làm Phong nương và tiểu Thi an lòng, chỉ đơn thuần lắc đầu nhẹ nhẹ.

Tiểu Thi a lên một tiếng: "Thần sắc tiểu thư thật là xanh xao!"

Kỷ Thiên Thiên chậm chậm đứng dậy, nhìn qua hai người nhưng tựa như không thấy: "Ta không sao, các người không phải lo lắng."

Phong nương: "Hãy để lão thân bắt mạch cho tiểu thư!"

Kỷ Thiên Thiên rút cục cũng đón ánh mắt quan thiết của Phong nương, bình tĩnh nói: "Ta nói không sao là không sao. Tối rồi! Đại nương về nghỉ đi! Ta muốn nghỉ sớm."

Tiểu Thi đỡ lời Phong nương: "Tiểu thư à! Đại nương quan tâm đến tiểu thư đó mà!"

Kỷ Thiên Thiên than: "Quan tâm thì có ích gì?"

Nàng để mặc Phong nương đứng ngây người ở đó bỏ đi vào phòng ngủ. Tiểu Thi nhìn Phong nương với vẻ xin lỗi rồi theo Thiên Thiên vào phòng.

453. Thiên Huyết Dạ Thoại

Yến Phi có cảm giác cổ quái cực điểm, một đoạn ký ức nào đã bị quên lãng từ lâu lại tựa như quay về phủ trùm lấy hiện thực, mỗi mỗi sự việc đều sống lại.

Hướng Vũ Điền vỗ đùi: "Yến huynh và ta gặp nhau tại đây không phải chuyện ngẫu nhiên. Yến huynh có biết ta có bản lĩnh gì lại có thể xuất hiện lúc này để cung kính chờ đón đại giá của Yến huynh không?"

Yến Phi hiểu rằng Hướng Vũ Điền đang ra chiều thăm dò đạo hạnh của chàng, nên nhìn về phía Hướng Vũ Điền đang ở cạnh mé Thiên huyết cách đó hơn ba mươi trượng, mỉm cười: "Ngày ấy tại Trường An, Hướng huynh luôn cho ta một cảm giác không hiểu thấu, lúc ấy ta vẫn không minh bạch tại sao, cho đến lúc này đêm nay ta bỗng hiểu ra! Bởi Hướng huynh đã đạt tới cảnh giới "Thượng khuy thiên đạo"* (Nhìn thấy lẽ trời), đã khiến ta thể nhận được cho dù là chánh đạo hay ma đạo, tối hậu đều đạt tới cùng một mục đích, đều muốn đạt tới cảnh giới tối cao của 'phá toái hư không', không hiểu ta nói đúng hay sai?"

Hướng Vũ Điền không giấu được thần sắc bị chấn động ngạc nhiên: "Thành thật mà nói, năm ấy Thác Bạt Hán tuy là kiếm thủ và thích khách đệ nhất lưu nhưng ta vẫn không để vào mắt, điều ta thích chính là tính cách tài tình của Yến huynh. Nhưng lần này gặp lại, Yến huynh tựa như đã thoát thai hoá cốt, từ Thác Bạt Hán đã biến thành một người khác là Yến Phi, khiến ta không thể nào gom hai tên gọi này thành một được."

Yến Phi bật cười: "Nghiêm trọng đến vậy sao? Xem cách nói của Hướng huynh khiến ta có cảm giác như người nhà. Hướng huynh càng lúc càng giống Hoang nhân bọn ta."

Hướng Vũ Điền cũng cười: "Đó chính là gần mực thì đen, gần đèn thì sáng. Ta vì đối phó với Hoang nhân nên không thể không trà trộn vào trong tập để tìm hiểu Hoang nhân các ngươi, cũng đã tiêm nhiễm thói xấu của Hoang nhân các ngươi. Hay lắm! Trở lại việc chính, Yến huynh sao lại hiểu được ta và Thánh môn có liên hệ, lại còn hiểu cả cảnh giới 'phá toái hư không'?"

Yến Phi hờ hững: "Lệnh sư Mặc Di Minh tiền bối gần đây thế nào?"

Nói xong câu này Yến Phi không khỏi khấn trương. Chàng hiện tại tự thấy mình đã lớn không giống Mặc Di Minh chút nào, nên dù là người trong Ma môn hay đồ đệ của Mặc Di Minh là Hướng Vũ Điền đều không thể nghĩ Mặc Di Minh và Yến Phi chàng có liên hệ gì, khiến chàng đối với Mặc Di Minh có phải là cha mình hay không vẫn có thái độ hoài nghi. Nhưng ngay cả như thế đi nữa, đối với việc Mặc Di Minh có còn trên nhân thế hay không vẫn là điều chàng muốn biết.

Hướng Vũ Điền vẫn trong tư thế ngồi, ánh mắt chớp sáng từ xa dò xét Yến Phi, trầm giọng: "Yến huynh biết về ta thật quá nhiều so với ta biết về Yến huynh. Tại sao Yến huynh lại biết danh tự ân sư của ta? Xin Yến huynh thẳng thắn cho biết."

Yến Phi bình tĩnh: "Tuyệt không có bí mật gì để nói, ta biết danh tự của lệnh sư từ người trong Phật môn, lại biết ông ta cuối cùng đã ẩn thân trong phạm vi thế lực của quý tộc, từ đó suy ra sư thừa của Hướng huynh, chỉ có vậy thôi."

Hướng Vũ Điền đầy vẻ hứng thú hỏi: "Còn Minh Dao thì sao?"

Yến Phi lắc đầu: "Các ngươi về vũ công tâm pháp đều khác nhau rất xa, chứng tỏ không cùng sư thừa. Ta đã không hề nghĩ ngươi và Minh Dao có cùng xuất xứ."

Hướng Vũ Điền có vẻ lạ lùng: "Ngươi và ta chưa từng giao thủ, sao ngươi lại biết ta và Minh Dao mỗi người đều có tâm pháp lộ số khác nhau?"

Yến Phi: "Điều này thuận túy từ trực giác mà biết, không có đạo lý gì để giải thích được."

Hướng Vũ Điền có thần sắc suy nghĩ, không ngừng gật đầu như đã hiểu ra điều gì, một lúc lâu sau lại hỏi: "'Phá toái hư không' là thế nào? Chuyện này không những là cơ mật tối cao của Thánh môn, ngay cả trong Thánh môn cũng không có bao nhiêu người biết chuyện này bởi vì có liên quan đến Thánh điển của tệt môn. Yến huynh tại sao lại có thể thuận miệng nói ra?"

Yến Phi lòng đầy cảm xúc, ngấm ngấm thở dài. Chàng thà là mình không biết bí mật của 'Phá toái hư không', không kết hạ kim đan, để có thể an phận giữ mình làm một người bình thường cùng Kỳ Thiên Thiên sống đến tuổi già.

Mặt khác nếu chàng không có 'thượng khuy chí đạo'*(thấy suốt được đạo), luyện thành Tiểu Tam Hợp thì đã không qua được cửa ải Tôn Ân, cũng không thể chết rồi lại sống, hiện tại hẳn phải chết dưới kiếm Hướng Vũ Điền.

Từ ngày đầu biết Hướng Vũ Điền cho đến lúc này tại đây, chàng vẫn không có cách nào biết rõ sự thâm sâu của hắn, chỉ biết hắn chính là nhân vật xuất quần bạt tụy nhất sau Mặc Di Minh của Ma môn, võ công không những cao hơn hạng Vệ Nga tam đại Ma môn cao thủ, mà còn cao hơn Lý Thục Trang, Tiều Phụng Tiên và cả Trần Công Công.

Nếu chàng đã phục nguyên dương thần thì có thể nào thấu suốt được Hướng Vũ Điền không? Chàng không biết. Chỉ biết hiện tại nếu cùng Hướng Vũ Điền một trận tử chiến thì ai thắng ai bại thật khó đoán trước.

Yến Phi cảm thấy khó nói ra điều khó bề giải thích bằng ngôn từ, thần sắc hiện vẻ khó khăn nhưng cười và bình tĩnh nói: "Chuyện này nói ba ngày cũng khó tận. Bảo điển của quý môn có phải là 'Thiên Ma Sách'?"

Hướng Vũ Điền bị chấn động mạnh: "Yến huynh càng lúc càng làm ta kinh dị. Yến huynh cũng biết theo quy củ Thánh môn, bất cứ ai nhắc tới ba chữ 'Thiên Ma Sách' bọn ta sẽ lập tức giết để diệt khẩu chứ?"

Yến Phi ủ rũ nói: "Hướng huynh hiện tại có phải đang chuẩn bị giết ta diệt khẩu?"

Hướng Vũ Điền ngửa mặt nhìn trời cười: "Quy củ là vật chết, người là vật sống, Hướng Vũ Điền ta là loại người mù quáng theo quy củ hay sao? Không đối Yến huynh, ta tuy xuất thân từ Thánh môn nhưng không hành xử như người Thánh môn, càng không có hứng thú tuyên dương truyền thống Thánh môn, hay Thánh ân ban bố cho thiên hạ gì gì đó cả. Hướng Vũ Điền ta là Hướng Vũ Điền ta, quan trọng nhất là tự do tự tại, vô câu vô thúc, theo đuổi giấc mộng của ta. Những lời nói này ta chưa từng nói cho ai nghe, kể cả Minh Dao, không hiểu tại sao lại nói ra cho người nghe, có lẽ ta cảm thấy trong thiên hạ chỉ có Yến huynh là người có thể thực sự hiểu ta."

Yến Phi cảm thấy rung động vì Hướng Vũ Điền đã nói đúng, Yến Phi chàng hiểu Hướng Vũ Điền và Hướng Vũ Điền cũng hiểu chàng. Bởi cả hai đều đã biết bí mật phá không mà đi, đã minh bạch "phá toái hư không" là gì.

Bỗng nhiên chàng nắm được rõ ràng chỗ đáng sợ của Hướng Vũ Điền, y không là một Tôn Ân khác, thì cũng thuộc về hạng nhân vật như thế. Những tiêu chuẩn đạo đức của thế tục bình thường hay quy củ giang hồ gì đi nữa đều không thể ước thúc Hướng Vũ Điền, bởi y đã sớm nhìn ra thế gian chỉ là một tầng ảo giác nào đó, nên sẽ không bị hiện thực của tầng này khống chế.

Nếu chàng lầm tưởng đã có một đoạn giao tình với Hướng Vũ Điền nên y phá lệ nương tay thì sẽ là một sai lầm lớn. Vì thật ra từ lúc Hướng Vũ Điền xuất hiện bọn họ đã bắt đầu giao phong, chỉ vì Hướng Vũ Điền đến thời khắc này vẫn không nắm bắt được sơ hở của chàng nên mới chưa xuất thủ.

Sự thật chàng cũng không tìm ra nhược điểm của Hướng Vũ Điền.

Trong tình huống không thể thi triển Tiểu Tam Hợp, chàng có thể đánh bại kình địch trước mắt không?

Chàng tuyệt đối không nắm chắc.

Yến Phi mỉm cười: "Hướng huynh nói điều này sai rồi, ít nhất còn có một người minh bạch Hướng huynh như ta."

Hướng Vũ Điền nhìn sững chàng, một lúc sau mới nghiêm mặt nói: "Người đó là Tôn Ân chứ gì?" Tiếp theo y nhún vai với vẻ hứng thú chen lẫn phần nào dương dương tự đắc, lại như xuất phát từ thâm thiết chân tình, cười nói: "Khắc Khắc! Xem biểu tình của ngươi là biết ta đoán đúng rồi. Điều này tuyệt không khó đoán, bởi vì Tôn Ân nếu chưa đạt tới cảnh giới 'khuy nhân thiên chi đạo'*(thấy được đạo của người và trời) thì làm sao đủ tư cách làm đối thủ của Yến huynh? Yến huynh lần này về phương Nam, có phải cùng lão Tôn quyết chiến lần thứ ba không? Lần này có phải lão Tôn thảm bại?"

Yến Phi vẫn đứng thẳng cạnh Thiên huyết, không di động một phân hào nhưng thần thái du nhàn tựa như có thể đứng trong tư thái này cho đến lúc địa lão thiên hoang.

Hướng Vũ Điền thấy Yến Phi đón nhận ánh mắt của mình, nhưng lại không tỏ vẻ trả lời chút gì thì trong giọng nói có vẻ không vui: "Tại sao Yến huynh bỗng nhiên lại không nói gì?"

Trong lòng Yến Phi lại thầm than lên một tiếng.

Hướng Vũ Điền tuy là đối thủ khó đối phó gần bằng cỡ Tôn Ân nhưng chàng lại không thể coi Hướng Vũ Điền là kẻ đại địch đối đầu như Tôn Ân, một lý do là chàng đã từng có một đoạn giao tình với Hướng Vũ Điền, hai người tuổi tác lại tương tự, Hướng Vũ Điền vừa là thiên tài ngang tàng như vậy, mỵ lực hơn người, làm sao chàng không có ý thương tiếc và mến tài?

Yến Phi cười khổ: "Lần này ta về phương Nam, đúng là đã cùng Tôn Ân quyết chiến lần thứ ba. Kết quả tuyệt không như Hướng huynh đoán là Tôn Ân cuối cùng đã thảm bại. Miễn cưỡng mà nói thì cả hai đều ngừng tay đúng lúc, nếu nói về thụ thương thì thương thế của Tôn Ân nhẹ hơn ta."

Hướng Vũ Điền cảm thấy hết sức hứng thú: "Đáp án của Yến huynh ra ngoài ý liệu của ta làm ta càng nghe càng hồ đồ. Nếu Yến huynh nói đôi bên đều thọ thương và không thể không dừng cuộc tử chiến họa may ta có thể tin được, nhưng nghe lời Yến huynh thì không giống như vậy. Khặc! Trong lúc bọn ta vẫn còn là bạn cũ, Yến huynh có thể vì ta là bằng hữu giải khai nghi vấn này không?"

Hướng Vũ Điền vẫn không thay đổi, vẫn là người mà Yến Phi đã gặp ở Trường An năm ấy, đối với sự vật có nhiều tò mò và thích tìm hiểu tận gốc rễ. Chỉ có Hướng Vũ Điền mới ở trong tình huống song phương sắp động thủ thế này mà vẫn không hề giảm đi hứng thú muốn đàm luận.

Yến Phi bình tĩnh: "Trước hết Hướng huynh có thể trả lời một vấn đề giùm ta không?"

Hướng Vũ Điền buông lỏng nắm tay: "Người hỏi ta đáp, ta hỏi người đáp, cái này gọi là có qua có lại, hết sức công bình. Yến huynh hỏi đi! Ta biết sẽ nói, đã nói là nói hết. Bất quá có vài chỗ đáng tới sư môn, Yến huynh phải vì ta mà giữ gìn bí mật."

Yến Phi bật cười: "Người đúng là một gã thông minh, nói thế cũng như ép ta không được giấu gì cả."

Hướng Vũ Điền không chút ngưng ngừng: "Ta đúng là có dùng chút cơ mưu, cũng bởi ta nhận ra Yến huynh hoàn toàn không đơn giản. Cùng Tôn Ân ba lần đối chiến càng chất chứa huyền cơ khó thấy, nên khiến ta hết sức tò mò không thể không tìm cách gì để trao đổi với Yến huynh. Và ta phải nắm lấy cơ hội, bằng không nếu giết chết Yến huynh, có phải ta sẽ vĩnh viễn không thể giải được câu đố trong lòng?"

Yến Phi mỉm cười: "Ta chỉ muốn hỏi Hướng huynh một câu, bọn ta có phải là không phân sống chết là không được à?"

Hướng Vũ Điền trở nên trầm mặc, một lúc lâu sau mới thở dài, cười khổ: "Chỉ có hai tình huống ta mới có thể không động thủ: một là để người giết ta, dĩ nhiên mọi chuyện đều khỏi phải nói tới; tình huống thứ hai là Minh Dao đích thân ra lệnh cho ta bỏ cuộc. Yến huynh hiểu chứ?"

Yến Phi nhú mày: "Nói vậy bọn ta phải một chết một còn mới được à?"

Hướng Vũ Điền: "Đó là mệnh lệnh của sư phụ ta khi lâm chung, người còn thiếu nợ Bí nhân nên ta phải trả, như vậy ta mới có thể phục hồi tự do cho mình, có thể tự mình muốn gì làm nấy, hưởng thụ những gì cuộc sống đã ban cho ta. Người nên hiểu rõ Minh Dao là người thế nào, danh dự Bí tộc được nàng xem nặng hơn là hạnh phúc cá nhân, thậm chí còn trọng yếu hơn cả tính mạng. Lần này nàng đáp ứng yêu cầu của Mộ Dung Thùy để dùng sức đối phó với Thác Bạt tộc và Hoang nhân bọn người, tức là hoàn thành lời hứa với Mộ Dung Thùy. Không có việc gì có thể thay đổi quyết định của nàng, cũng không ai có thể ngăn nàng. Đây cũng là cơ hội duy nhất để ta trả nợ, phải vì nàng mà phá tan lực lượng đề kháng của Hoang nhân. Ta đã đáp ứng với nàng sẽ giết ba Hoang nhân để trả hết món nợ với Bí tộc. Nhưng khi ta đến Biên Hoang tập rồi thì lòng lại có thay đổi, hiện tại ta quyết định chỉ giết một người là Yến Phi người. Giết được người thì Biên Hoang tập không đánh cũng tan, Minh Dao sẽ không có gì để nói nữa. Ôi! Làm sao biết được Yến Phi lại là Thác Bạt Hán, bất quá ngay cả nếu Minh Dao biết việc này cũng sẽ không thay đổi ý muốn phải giết người. Ta hiểu rõ nàng là con người như thế nào. Ta đã đáp ứng với nàng, tức không thể không làm cho xong."

Yến Phi an bình chăm chú nghe không có vẻ gì kinh dị, và biết rằng Mạc Di Minh đã qua đời, trầm tĩnh nói: "Sau khi phục hồi tự do cho mình thì Hướng huynh sẽ làm gì?"

Hướng Vũ Điền vui vẻ: "Trong hoàn cảnh bình thường thì ta tuyệt sẽ không trả lời Yến huynh câu này. Bất quá hiện tại hoàn cảnh thật có chỗ khác bình thường, trước tiên vì ta muốn dùng bí mật để trao đổi bí mật

với người, thứ nữa là sau khi động thủ, bất kể là người chết hay ta chết, có nói gì cũng chẳng còn quan trọng phải không?”

Yến Phi cười: ”Hương huynh biết bất luận nói gì ta cũng không biết thật giả thì cần gì nói ra bí mật sư môn?”

Hương Vũ Điền: ”Có lẽ Yến huynh chưa thật hiểu con người của ta. Dĩ nhiên có lúc ta cũng nói láo, nhưng không hề nói láo với người ta thích hay quý, lại càng tuyệt không nói láo với đối thủ ta tôn kính.”

Yến Phi: ”Hương huynh sẵn lòng nói thật thì đương nhiên quá tốt rồi! Tiện thể hỏi một câu, nếu ta may mắn thắng Hương huynh, Hương huynh sẽ không có cách gì để làm tròn yêu cầu của Minh Dao thì sao?”

Hương Vũ Điền mỉm cười: ”Điều này không thể xảy ra. Yến huynh tuy huyền công bí kỹ trong phạm trù võ học cao siêu nhưng vẫn còn xa mới đến cảnh giới đánh bại ta. Ngay cả tại sao ta biết được như thế cũng khó giải thích cho người. Nói thẳng ra, đó cũng là lý do ta sẵn sàng nói thật với người, bởi Yến huynh sẽ không thấy được mặt trời ngày mai.”

Yến Phi cảm thấy tim thắt lại. Nếu đối lại là một cao thủ khác thì biết đó chỉ là dùng hư ngôn dọa dẫm, nhưng chàng cũng biết Hương Vũ Điền giống như mình trước khi dương thần bị tổn thương, có thể hoàn toàn dựa vào cảm ứng của tinh thần để nắm được thực lực của đối thủ.

Hương Vũ Điền vì đã hoàn toàn biết nguyên khí của mình đã bị tổn thương nên mới có thể nói ra những lời hào tráng như vậy. Vì nếu so về tinh thần, Yến Phi chàng đã rơi vào hạ phong.

Yến Phi không vì thế mà sinh ra chút gì sợ hãi, và càng không vì sự khinh thị của Hương Vũ Điền mà giận dữ. Không phải chàng không màng đến sinh tử thắng bại nhưng vì Hương Vũ Điền đã tính sai một chút, vẫn chưa khám phá ra bí mật của dương thần chàng mà chỉ hiểu lầm là công phu của chàng đã ngừng ở đó.

Yến Phi mỉm cười đáp trả: ”Ta nhiều lần định hỏi điều này. Tốt lắm! Để ta nghe Hương huynh nói sự thật trước đi.”

Hương Vũ Điền trầm ngâm một lát, gật gật đầu, sau đó mới nói: ”Đây cũng là lần đầu tiên ta tiết lộ bí mật bản thân. Ngay cả Minh Dao hiểu lầm ta rất nhiều ta vẫn không sẵn lòng tiết lộ chút gì cho nàng biết. Nay bỗng phải nói ra nên ta có cảm giác hết sức cổ quái.”

Rồi y nói tiếp: ”Vì Yến huynh đã biết ”Thiên Ma Sách” là chuyện gì rồi nên ta sẽ không phải nói tới. ”Thiên Ma Sách” gồm có nhiều quyển, tuy đến thời Tần Hán mới thành sách nhưng nguồn gốc có thể truy ngược về thời xa xôi cổ đại của tam Hoàng ngũ Đế, sau này thành bảo điển của Thánh môn bọn ta, tạo thành nhiều chi phái. Mỗi quyển đều có tên cho một môn võ công quyết pháp, trong đó ”Đạo Tâm Chủng Ma Đại Pháp” có địa vị tối cao và được tể môn xem là bảo điển trong bảo điển, bí mật khôn dò, bao gồm huyền bí của vũ trụ. Tự cổ tới nay, tể môn tuy nhân tài rất nhiều, nhưng không một ai có thể hiểu hết, ngay cả sư phụ của ta cũng vậy. Nhưng để tránh người khác biết về loại công pháp này, bọn ta đều quen gọi phép này là Chủng Ngọc công.”

Yến Phi lấy làm lạ: ”Chỉ nghe tên gọi thôi cũng đủ biết công pháp này quỷ kỳ quái dị, không thể theo lẽ thường mà phán xét. Có phải khi Hương huynh phục hồi được tự do sẽ toàn tâm toàn ý tu hành pháp này và bỏ hết mọi sự khác ra ngoài?”

Hương Vũ Điền gật gật đầu: ”Có thể nói như vậy. Tu luyện pháp này cần phải cắt bỏ tất tình lục dục, từ ma vào đạo, về chi tiết xin miễn nói tới vì nói ra chỉ có hại cho Yến huynh chứ không có lợi, Yến huynh cũng sẽ không hứng thú gì.”

Tiếp theo y thở ra một hơi: ”Nói ra ta thấy thật nhẹ nhàng.”

Yến Phi hỏi: ”Dám hỏi Hương huynh tu luyện pháp này đã tới giai đoạn nào rồi?”

Hương Vũ Điền đáp: ”Thật ra từ lúc bắt đầu tu luyện ”Đạo Tâm Chủng Ma Đại Pháp” ta đối với điều trong sách bán tín bán nghi, có ai ngờ một khi bắt đầu thì không thể ngừng lại, tùy biến hóa của tinh khí thần và sự thể nghiệm của tự mình rồi mới biết mỗi chữ trong sách đều chứa huyền cơ, kết quả thật như đoạt được sự huyền diệu của tạo hóa. Bất quá ta tuy tự cao nhưng cũng không cuồng vọng đến độ cho mình siêu việt hơn cổ thánh tiên hiền* (Thánh xưa, người hiền thời trước), hay cho mình giỏi hơn sư phụ. Ta suy nghĩ hết

sức vẫn không có cách nào nghĩ ra biện pháp kéo dài tuổi thọ để ta có nhiều thời gian hơn so với tiền nhân hòng khám phá bí mật của "Đạo Tâm Chung Ma Đại Pháp."

Yến Phi thầm nghĩ nếu mình có cách chỉ cho Hướng Vũ Điền kết hạ kim đan để nuôi dưỡng dương thần thì khẳng định y sẽ vì cảm kích mà bỏ việc quyết chiến.

Dĩ nhiên chàng không có cách gì.

Yến Phi: "Vậy người có thấy công pháp kéo dài tuổi thọ không?"

Hướng Vũ Điền: "Nếu ta trả lời người câu hỏi này tất phải nói ra một bí mật ta sợ rằng sẽ làm cản trở việc động thủ đến mức sinh tử của bọn ta khi trời sáng."

Yến Phi: "Hay lắm! Ta rút lại câu hỏi này thì sao?"

Hướng Vũ Điền: "Có lẽ hiện tại Yến huynh đã minh bạch tại sao ta phải ly khai Bí tộc, ly khai Minh Dao. Bởi điều ta theo đuổi mong cầu tuyệt không phải là thành bại thắng phụ của thế gian mà là muốn khám phá bí mật của thiên địa vũ trụ. Nghe thì có vẻ như không tự lượng sức, nói dóc không biết xấu hổ, nhưng ta biết nói thế nào đây? Chỉ có làm vậy ta mới cảm thấy có ý nghĩa, cuộc sống mới đầy sự vui sướng ngạc nhiên. Yến huynh minh bạch ta nói gì chứ?"

Yến Phi hững hờ: "Hoàn toàn minh bạch."

Hướng Vũ Điền hơn ngẩn ra: "Thật sự minh bạch?"

Yến Phi mỉm cười: "Khi Hướng huynh nghe xong câu chuyện ta sắp kể sẽ hiểu câu nói của ta chẳng phải là đùa đâu nói đó."

Ánh mắt Hướng Vũ Điền sáng rõ thần quang, trầm giọng: "Hướng Vũ Điền rửa tai cung kính lắng nghe."

454. Ngộ Hội Liễu Tha

Chiến sĩ vinh quy đi thành bốn hàng, dẫn đầu là Mộ Dung Chiến và bộ chỉ huy hiện ngang cưỡi ngựa vào Tập. Chiến sĩ hai bên đều cầm cao đuốc lớn khiến đoàn quân hai ngàn người trở thành con rồng lửa thấy đầu mà không thấy đuôi, càng làm tăng thêm khí thế và thanh uy của sự chiến thắng trở về.

Thánh chung của Cổ Chung lâu được gióng lên liên tục, âm thanh vang động bốn bề, mỗi tiếng chuông đều đánh vào tâm khảm của Hoang nhân, khiến máu huyết sôi sục không cưỡng được.

Bảo Tiễn lâu* (Lầu tên) của địch ở mặt Bắc Dĩnh khẩu đã bị san thành bình địa, sau khi lĩnh tụ Hoang nhân thương nghị đều cho là không nên cho người ở lại giữ, bởi đã qua một chiến dịch này mà vẫn còn dám động thổ trên đầu thái tử thì chỉ là kẻ ngu xuẩn tìm chết. Hướng chi đã vào mùa Đông, gió tuyết khắc nghiệt, muốn tái lập lại sự quy mô và phòng ngự cho trại sẽ khó khăn bội phần. Lần này Hoang nhân đã có kinh nghiệm nên có thể ung dung ứng phó.

Mộ Dung Chiến và Thác Bạt Nghi cưỡi ngựa song song cùng bộ đội chỉ huy tiếp nhận hoan nghênh của quần chúng, Tiếng hò reo vang dội từng đợt tựa như thủy triều lên xuống, tâm tình của hoang nhân như chìm vào trạng thái phấn khởi kích động đến mức gần như phát cuồng, cũng làm lay nhiễm tâm trạng các chiến binh vừa mới quay trở về, sự tương hỗ lẫn nhau dùng phương thức hòa nhịp phụ họa bằng những tiếng hú gào quái dị kiểu Dạ Oa Tử của cả bên hoan nghênh lẫn bên được hoan nghênh khiến bầu không khí sôi động càng bộc phát lên đến đỉnh điểm.

Mộ Dung Chiến nhìn sang Thác Bạt Nghi bên cạnh, cười: "Mùi vị chiến thắng thật làm động lòng người."

Thác Bạt Nghi một mặt vẫy tay với quần chúng đang hoan hô vừa trả lời: "Lần này tuy là trận nhỏ, không quy mô bằng hai trận chiến phản công Biên Hoang tập nhưng ý nghĩa trọng đại, không khác gì chặt đứt yết hầu địch thủ khiến bọn ta khôi phục lại sự tự do hít thở sinh tồn."

Mộ Dung Chiến giục ngựa tiến tới, dẫn đầu bộ đội thông thả đổ vào Dạ Oa Tử. Quảng trường Cổ Chung hiện ra trước mặt, Chung lâu đứng sừng giữa quảng trường vẫn không ngừng gióng ra hồi chuông chúc mừng.

Trận thế hoan nghênh tại quảng trường càng trọng thể hơn, hàng vạn người kéo tới để ủng hộ, chỉ chờ khoảng trống vừa đủ cho đoàn quân hướng về Cổ Chung lâu tiến tới, ngoài ra mỗi tấc đất đều đầy người hoan hô rầm rộ, ngay cả các cô nương của thanh lâu cũng chen lấn ra trước để hoan nghênh, cuộc đón mừng không nói cũng có thể tưởng tượng ra to lớn náo nhiệt thế nào rồi.

Ở lại trấn thủ Biên Hoang tập là Hồ Lôi Phương, Trình Thương Cổ và Phí Nhị Phiết là các thành viên của Hội nghị, lúc này đang ở trên Quan Viễn đài để đại diện cho Biên Hoang tập đón chào đoàn quân trở về.

Tiếng chuông dừng lại nhưng dư âm vẫn còn vang vọng trong tai mọi người như thể chưa chấm dứt, vẫn từng hồi gióng lên.

Đoàn quân đã đến trước Chung lâu.

Toàn quảng trường yên ắng xuống, chỉ còn nghe âm thanh của những bó đuốc lớn đang cháy lách tách.

Toàn bộ chiến sĩ đồng thanh hô lớn, nhất thời tiếng hoan hô vang lên động trời dậy đất trong quảng trường.

Trình Thương Cổ đứng trên Quan Viễn đài đưa hai tay lên cao, chúng nhân lập tức hiểu ý yên ắng trở lại.

Mộ Dung Chiến hướng về Quan Viễn đài hô lớn: "Chúng ta may mắn không nhục mệnh, đã san thành bình địa bố trí của Yên nhân tại mặt Bắc của Dinh khẩu, chém chết chủ soái và trục xuất Yên nhân ra khỏi Biên Hoang."

Lời của gã lại khiến cho tiếng vỗ tay và la hét dội lên muốn điếc tai.

Trình Thương Cổ ngẩng nhìn trời cười dài, hồ liền ba tiếng "hay lắm", sau đó mới nói: "Ta đại diện cho Biên Hoang tập xin diễn bày sự kính trọng tối cao đến quý vị chiến sĩ, chỉ cần chúng ta giữ vững đoàn kết, người người tận tâm tận lực cho Biên Hoang tập thì thắng lợi cuối cùng sẽ thuộc về chúng ta và sẽ có một ngày đón Thiên Thiên tiểu thư cùng Thi Thi trở về."

Lúc này không ai có thể nén giữ được tâm tình sôi nổi nữa, tiếng hoan hô, pháo hoa và tiếng pháo nổ trộn lẫn vào nhau.

Cuộc liên hoan ăn mừng bắt đầu.

Yến Phi thờ ơ: "Hướng huynh có thể tưởng tượng tình cảnh trước mắt đã xảy ra như thế nào không?"

Chàng đã quyết định phải nói cho Hướng Vũ Điền về việc Đại tam hợp, không phải vì muốn trao đổi bí mật với "Đạo Tâm Chung Ma Đại Pháp", cũng không phải để so sánh với ý xem ai có được chuyện lạ loại này hơn ????, mà vì chàng sinh lòng thương tiếc với Hướng Vũ Điền.

Một khi đã động thủ thì chỉ còn xem kiếm ai nhanh hơn; kiếm ai sắc bén hơn; ai vô tình hơn.

Hướng Vũ Điền bất luận là xuất thân từ Bí tộc, thân phận là đệ tử của Mặc Di Minh, hay tu luyện ma công, đều khiến người khác không cách gì suy đoán được, cảm giác thật là quý dị không rõ ràng. Lại thêm tính cách đặc biệt, tài trí siêu việt, chánh tà khó biết. Hiện tại chỉ có bí mật của vũ trụ và sinh mệnh mới có thể lay động được hắn. Có thể khi hắn đã hiểu được tình huống "chân thực" rồi, sẽ như Yến Phi, cũng cảm thấy tranh giành giết chóc cừu hận đều không có một ý nghĩa nào nữa.

Thật ra về mặt truy cầu mục tiêu của nhân sinh thì Hướng Vũ Điền rất gần gũi với Tôn Ân. Điểm khác biệt duy nhất là Tôn Ân đã tận mắt thấy Đại tam hợp phát sinh, không như sư tôn của Tôn Ân và cũng là cha của Ni Huệ Huy cho đến cuối cùng của cuộc đời vẫn chỉ có thể nửa tin nửa ngờ, ôm hận mà chết.

Hướng Vũ Điền lộ vẻ sững sờ, thấy Yến Phi đang nhìn Thiên huyết thì tỉnh ngộ, giật mình hỏi: "Yến huynh muốn nói đến cái hồ lớn này à? Không phải là do thiên thạch từ trời rơi xuống mà thành sao? Thuyết thư đã nói như thế. Ô! Ta bị người làm cho hồ đồ rồi."

Lần đầu tiên Yến Phi cảm nhận được chiến ý của Hướng Vũ Đường đã giảm đi. Hai người tuy cách bởi Thiên huyết nhưng tinh thần của Hướng Vũ Điền vẫn luôn bao phủ chàng, chỉ cần chàng lộ chút sơ hở là kiếm của Hướng Vũ Điền khẳng định sẽ phóng qua Thiên huyết công tới.

Yến Phi đang ở thế thủ mà Hướng Vũ Điền vẫn giữ tư thế chủ động xuất kích.

Yến Phi mỉm cười đáp lại.

Hướng Vũ Điền cười khở: "Đừng nói với ta là động huyết khổng lồ này là do sức người làm ra, ta tuyệt không chịu tin."

Yến Phi thông dong: "Hướng huynh đoán trúng một nửa, thiên huyết tuyệt không phải thuần do sức người làm ra, nhưng vì người mà có."

Ánh mắt Hướng Vũ Điền sáng ngời ngời, từ thành huyết bên kia nhìn Yến Phi trừng trừng, trầm giọng: "Yến huynh muốn nói gì? Đại huyết này có liên hệ gì đến cuộc tử chiến của Tôn Ân và người?"

Yến Phi nói với dáng cách thoải mái tự nhiên: "Đây không phải là 'thiên huyết' gì cả. Cuộc chiến của ta và Tôn Ân vốn là đánh cho tới khi một bên bại vong mới dừng, nhưng chính vì cái 'thiên huyết' này mà chiến quả mới biến thành ly kỳ khiến Hướng huynh nghĩ hoài không ra."

Hướng Vũ Điền than: "Yến huynh không cần phải bắt ta đoán, tiểu đệ đang tò mò muốn chết đây cứ thoải mái nói ra đi có được không? Bọn ta dầu gì cũng là bằng hữu, ta khẩn cầu người đó!"

Yến Phi bật cười: "Óc tò mò của Hướng huynh quả thật rất lớn. Được thôi! Người đã có nghe qua Đại tam hợp chứ?"

Hướng Vũ Điền ngăn người hỏi: "Đại tam hợp? Đây là lần đầu tiên ta nghe đến mấy chữ này, giống như từ chuyên dùng về phương diện phong thủy địa lý."

Yến Phi: "Người chưa nghe qua Đại tam hợp, vậy Thiên, Địa, Tâm tam bội thì sao?"

Hướng Vũ Điền giấu đi sự hiếu kỳ, vẻ mặt lập tức biến sang ý vị đầy lạnh lẽo tàn nhẫn, thông thả nói: "Yến huynh không phải gạt ta. Thiên, Địa, Tâm tam bội dĩ nhiên ta đã có nghe qua. Đó chẳng qua là trò gạt người của Đạo môn, có phải người muốn nói là Thiên, Địa, Tâm tam bội hợp bích rồi sau đó xuất hiện Đại tam hợp?"

Yến Phi liền đáp: "Thiên, Địa, Tâm tam bội tuyệt không phải trò gạt người, thiên huyết trước mắt các hạ chính là chứng vật."

Hướng Vũ Điền chăm chú nhìn Yến Phi, hai mắt chớp ngời, rồi nhìn về Thiên huyết, lắc đầu than: "Nếu không phải từ miệng Yến Phi nói ra thì có đánh chết ta cũng không thể nào tin. Ồi! Vốn chuyện gì đã xảy ra? Yến huynh có thể kể lại cho ta nghe thật tường tận không?"

Yến Phi đáp trả: "Ta không muốn lại phải nói ra chi tiết, tóm lại là nhờ cơ duyên xảo hợp, lúc ta và Tôn Ân tranh giành Thiên, Địa, Tâm tam bội tình cờ đã phá giải được vấn đề thiên cổ bất giải của Đạo môn, khiến điều mà chưa ai làm được trước đây là tam bội hợp nhất đã xảy ra, hiện ra dị sự của Đại tam hợp."

Hướng Vũ Điền rướn cổ, hai mắt nhìn Yến Phi không chớp: "Động Thiên Phúc Địa theo truyền thuyết có xuất hiện không?"

Yến Phi: "Ta không biết."

Hướng Vũ Điền thất thanh: "Cái gì?"

Yến Phi trầm giọng: "Ta thật không biết. Tôn Ân cũng không biết. Chỉ biết rằng không gian bị nổ thành một miệng cửa vừa đủ cho một người qua, Thiên huyết trước mặt Hướng huynh chính là di tích của sức nổ đó."

Hướng Vũ Điền ngậy ngẩn nhìn chàng, Yến Phi dám khẳng định vị cao thủ tuổi trẻ với thiên tư siêu việt này bình sinh chưa từng bị chấn động đến thế, lúc này hẳn phải là đang rung mình dựng tóc gáy, đầu óc trống rỗng, ngay cả miệng mồm vốn luôn luôn lưu loát của hắn cũng trở thành tắc nghẽn không nói nên lời.

"Cốc! Cốc! Cốc!"

Hác Trường Hanh đưa tay gõ cửa.

Giọng của Doãn Thanh Nhã vọng ra: "Phải Hác đại ca không? Vô đi!"

Hác Trường Hanh hơi ngần ra, đẩy cửa bước vào trong tiểu thính. Doãn Thanh Nhã đang ngồi ở góc phòng, thần thái vui tươi, đang cầm lược chải mái tóc óng ả, khóe môi như cười, tư thái vô lo và vui vẻ.

Hác Trường Hanh bước lại ngồi cách cô mấy chiếc thái sư ỷ* (ghế thái sư, có chỗ gác tay, lưng ghế tròn), nghe mùi hương vừa tắt xong, trong lòng dấy lên cảm giác của người anh cả đối với em gái, cười hỏi: "Muội sao lại biết là huynh?"

Doãn Thanh Nhã mỉm cười: "Đoán, mà đoán đúng! Sư phụ muốn huynh đến làm thám tử chứ gì! Muốn biết rõ tình huống của muội. Thanh Nhã nói không đúng sao?"

Hác Trường Hanh có vẻ ngượng ngập: "Muội nói chỉ đúng một nửa! Bộ huynh không quan tâm tới muội được sao?" Rồi nói lảng sang chuyện khác: "Sao lại mang ngọc, hương ra ngoài hết cả, muội không dùng người hầu à?"

Doãn Thanh Nhã thờ ơ: "Muội muốn tự mình chọn lấy! Trở về nhà thật là sướng, có cảm giác mới mẻ khác lạ, thật thư giãn! Trong thời gian ngắn sắp tới muội sẽ chẳng đi đâu cả, huynh có thể nói lại với bang chủ như thế."

Hác Trường Hanh thất thanh: "Còn sau đó thì sao?"

Doãn Thanh Nhã làm như không có gì quan trọng: "Chuyện tương lai ai biết được chứ? Người ta đã ngoan ngoãn một thời gian thế là tốt rồi!"

Hác Trường Hanh không biết làm sao nên đổi chiến thuật: "Bang chủ và huynh đều cho là Thanh Nhã nói đúng, chỗ hết sức đặc biệt của Hoang nhân là mọi người đều cạnh tranh một cách công bình, mỗi người bằng thực tài để phân vị trí thân phận. Như trường hợp huynh thì khác hẳn, vì bang chủ coi trọng huynh, có thể vì thích một phương diện tài năng nào đó của huynh nên mới đề bạt huynh như vậy, tình huống quả thật có khác."

Doãn Thanh Nhã buông lược xuống, bình tĩnh nói: "Hác đại ca thật nghĩ vậy sao?"

Hác Trường Hanh nghe nàng nói thế thì hơi kinh ngạc.

Doãn Thanh Nhã than: "Hác đại ca nói vậy là muốn cùng muội đồng thanh đồng khí, để cho ai cũng nói đúng cả. Nhưng xem về mặt đại ca cũng biết đại ca chỉ thuận miệng mà nói cho xong chứ không phải suy nghĩ chân thật. Nói thật nhé, ai là người sẵn lòng thừa nhận mình là chỉ có tiếng mà không có miếng chứ? Nhưng Hoang nhân lại không có vấn đề về phương diện này. Cao Ngạn trở thành thủ tịch phong môi là bởi vì bản lĩnh của hắn và tuyệt không một ai hoài nghi điều này. Đó là điều mà lần này đến Biên Hoang tập muội đã cảm nhận được một cách sâu sắc. Tuy biết rõ là nói ra chỉ là nghịch nhĩ chi ngôn *(Lời nói trái tai), nhưng cũng không thể không nói bởi vì muội lo lắng cho sư phụ và cũng lo lắng cho Hác đại ca. Hỏi đi! Các người có phải muốn hỏi muội có yêu Cao tiểu tử không chứ gì? Có muốn làm vợ gã không chứ gì?"

Hác Trường Hanh vẫn ngẩn người nhìn cô, không nói nên lời.

Doãn Thanh Nhã "phì" cười duyên dáng: "Xin lỗi! Người ta không phải cố ý làm Hác đại ca khó xử, chỉ vì những lời này vẫn ầm ứ trong lòng muội đã khổ tâm đè nén, nói ra được thật là thống khoái."

Cô lại nói tiếp: "Hai hôm nay chắc phải có tin tức Hoang nhân đại phá Yên quân về đến, các người sẽ biết muội không phải là thối phong chí khí của Hoang nhân."

Hác Trường Hanh thở dài một hơi khẩu khí, vừa mừng vừa lo than: "Thanh Nhã thật đã bắt đầu hiểu biết mọi thứ rồi."

Doãn Thanh Nhã gắt lên: "Người ta lúc nào lại chả biết mọi thứ, bất quá chỉ không nói ra thôi chứ bộ! Bởi có nói ra cũng không ai thèm nghe. Sư phụ rất xem trọng ý kiến của huynh nên huynh phải khuyên sư phụ đi! Khí số Biên Hoang tập đích xác là chưa tận, mạnh như Mộ Dung Thùy mà mỗi lần phá hoại Hoang nhân đều phải thất bại quay về. Huống chi Hoang nhân vẫn không hề quấy nhiễu chúng ta, chúng ta không nên phạm đến họ."

Hác Trường Hanh cười khổ: "Chuyện không quan trọng thì bang chủ còn có thể sẵn lòng nghe huynh nói nhưng nói đến đại sự tranh bá thiên hạ thì bang chủ có chủ trương riêng của mình, làm gì tới phiên huynh nhiều lời?"

Doãn Thanh Nhã xẵng giọng: "Hác đại ca!"

Hác Trường Hanh chịu thua: "Huynh sẽ thử xem vậy! Được rồi! Huynh đã có cách."

Doãn Thanh Nhã tò mò mở to mắt.

Hác Trường Hanh giải thích: "Nếu muội nói với bang chủ sẽ có hiệu quả hơn là huynh nói."

Doãn Thanh Nhã hoài nghi hỏi lại: "Thật không đó?"

Hác Trường Hanh cười: "Nếu muội sẵn lòng nói ra sự lo lắng này với bang chủ thì người cầu còn không được, và người sẽ rất mực kiên nhẫn lắng nghe. À phải! Chuyện muội và Cao Ngạn thực sự là thế nào, gã làm sao lại sẵn lòng để muội quay về thế?"

Doãn Thanh Nhã lộ vẻ cười ngọt ngào: "Muội và Cao Ngạn? Muốn người ta nói gì đây chứ? Tiểu tử này đúng là hoàn toàn một tên tồi tệ, ngu xuẩn, ư - lại còn là kẻ bại hoại."

Hác Trường Hanh thất thanh: "Bại hoại?"

Doãn Thanh Nhã gất lên: "Không phải như huynh nghĩ đâu."

Hác Trường Hanh thông tay ghen lời.

Thần sắc Doãn Thanh Nhã trở nên như say như mê, mơ màng nói: "Muội bị Biên Hoang làm cho say mê rồi!"

Hác Trường Hanh chưa kịp phản ứng thì Doãn Thanh Nhã ríu rít hưng phấn nói: "Đến Biên Hoang mới thấy thời gian trôi qua thật nhanh, mỗi khắc đều biến đổi khác thường, mỗi bước đều kinh hoàng, kích thích và thú vị. Tên tiểu tử Cao Ngạn luôn luôn có những ý tưởng thích thú mới lạ không bao giờ cạn, đùa giỡn với Yên nhân trên lòng bàn tay gã. Tên khốn Hướng Vũ Điền cũng không kém."

Trong nhất thời Hác Trường Hanh cũng không biết nói gì cho phải, hấn mang trên mình trọng trách phải tìm hiểu cho rõ ràng quan hệ giữa Doãn Thanh Nhã và Cao Ngạn để Nhiếp Thiên Hoàn quyết định sách lược ứng phó, nhưng hấn lại bị Doãn Thanh Nhã làm cho hồ đồ luôn.

Doãn Thanh Nhã ngạc nhiên hỏi: "Sao Hác đại ca lại không nói gì cả?"

Hác Trường Hanh gượng: "Thế thì thật ra muội và Cao Ngạn không có ...ẶC ...CÓ ...KHÔNG CÓ ..."

Doãn Thanh Nhã hai má đỏ hồng, lúc này lại càng thêm kiều diễm, chu môi lên: "Hác đại ca không phải là hảo nhân, lại đi hỏi người ta chuyện này à?"

Hác Trường Hanh cười khổ: "Có hay không Thanh Nhã cần trả lời cho huynh một câu để huynh còn nói lại với bang chủ, Thanh Nhã lại có thể một mình tiếp tục hồi tưởng tư vị của Biên Hoang."

Doãn Thanh Nhã tức mình nói: "Như vậy là sao chứ?"

Hác Trường Hanh im lặng một lúc rồi quả quyết nói: "Thanh Nhã phải biết rõ Hác đại ca đứng về phe muội, Hác đại ca dĩ nhiên hy vọng Thanh Nhã và người Thanh Nhã thích luôn bên nhau."

Nói rồi hấn lại than: "Nhưng bang chủ có suy nghĩ của bang chủ, quan trọng là người đã cùng Hoàn Huyền kết liên minh, phương diện này không thể không sợ. Muội cũng phải biết tính tình của bang chủ, không ai có thể thay đổi được suy nghĩ của người. Ôi! Huynh đã vì bọn muội nói giúp vào rồi nhưng chỉ là bang chủ hoàn toàn không hề suy suyển."

Doãn Thanh Nhã vui mừng nói: "Biết là Hác đại ca vì Thanh Nhã đã nói tốt như thế là được, còn thì gì đi nữa cũng không quan trọng."

Hác Trường Hanh ngạc nhiên nhìn cô, phản ứng của Doãn Thanh Nhã thực sự ngoài ý liệu của hấn. Lời cô nói làm lòng hấn ấm áp, trong lúc này hấn nguyện ý vì hạnh phúc tương lai của Doãn Thanh Nhã mà làm mọi điều, tuy nhiên hấn vẫn chưa thể tự ép mình thích Cao Ngạn được.

Doãn Thanh Nhã vui vẻ vô cùng: "Huynh đi nói cho sư phụ là Nhã nhi vẫn thanh thanh bạch bạch, muội vốn tuyệt không định giải thích chuyện xấu hổ như vậy đâu, nhưng lại không muốn sư phụ hiểu lầm Cao Ngạn, gã tuyệt không phải loại người sư phụ tưởng tượng. Gã ...ẶC! gã này hết sức có quy củ, đối với Nhã

nhì hoàn toàn tôn trọng, không dám ...không dám vượt quá chuyện gì, nên Nhã nhi ...Nhã nhi...không nói đầu! Hác đại ca hiểu rõ là được rồi, như vậy nhé.”

Hác Trường Hanh phát giác ra hình ảnh Cao Ngạn trong lòng hắn lúc này lập tức tốt hơn rất nhiều, tất cả cũng vì đối với ý tưởng trước đây của hắn về gã hết sức tương phản, hắn không khỏi thay đổi hoàn toàn và có cái nhìn mới về Cao Ngạn.

Hắn bắt đầu hơi thích Cao Ngạn rồi.

Doãn Thanh Nhã bỗng đỏ mặt tới mang tai, thẹn thù cúi đầu nói: “Tiểu tử đó còn nói nếu như không được sư phụ cho phép, gã...gã...U! Muội không nhớ ra gã nói cái gì nữa!”

Hác Trường Hanh hết sức lạ lùng nói: “Tiểu tử đó lại xem trọng ý hướng của bang chủ thật là chuyện lạ trên đời chưa nghe qua.”

Doãn Thanh Nhã vừa thẹn vừa tức: “Đúng là như vậy mà, muội đã tận tai nghe gã nói.”

Nếu đến lúc này vẫn chưa minh bạch tâm ý của Doãn Thanh Nhã đối với Cao Ngạn thì Hác Trường Hanh đúng là một tên đại ngu xuẩn, không xứng danh là nhân vật số hai của Lương Hồ bang.

Hác Trường Hanh hỏi: “Còn Thanh Nhã thì sao?”

Doãn Thanh Nhã nói nhỏ như tiếng muỗi kêu: “Hác đại ca huynh nói với sư phụ, ngày nào người không gặt đầu thì Nhã nhi cũng sẽ vẫn ở bên cạnh người, hiếu thuận phục vụ người. Đi lẹ đi! Người ta phải ngủ thôi!”

455. Mệnh Trung Chú Định (2)

Yến Phi hiểu cảm giác của y.

Lúc này, Hướng Vũ Điền vừa kinh vừa mừng, vừa hưng phấn lại có phần mất mát, ở vào tình trạng cực kỳ mâu thuẫn. Cái làm y vui mừng chính là việc “Phá toái hư không” là có thật. Nhưng uy lực của “Phá toái hư không” làm y kinh hãi. Thiên huyết trước mắt hoàn toàn vượt khỏi năng lực của con người một cách tuyệt đối. Y giống như là một người đang leo dốc, leo đến lúc mỗi một hết sức rồi thì bỗng phát hiện đỉnh núi thực sự vẫn cao vút bên trên, ở chỗ không thể leo tới được.

Hướng Vũ Điền mặt không còn giọt máu, nhìn Yến Phi.

Không cần y mở lời, Yến Phi đã biết y muốn hỏi gì rồi. Chàng liền nói: “Truyền thuyết liên quan đến tam bội được ghi trong Thái Bình Động Cực Kinh, đề cập tới bí mật tam bội. Không những chỉ ra rằng khi tam bội hợp nhất sẽ mở ra tiên môn, xuất hiện cửa vào dẫn tới Động Thiên Phúc Địa; mà còn ghi rõ cách tìm kiếm tam bội. Sư phụ Tôn Ân đem Thái Bình Động Cực Kinh huỷ đi, rồi lão y theo hướng dẫn tìm được tam bội. Lão đã tận hết trí lực bình sinh, nhưng vẫn không cách nào làm tam bội hợp nhất được. Sau khi lão qua đời thì tam bội trở thành bảo bối mà con gái và các đồ đệ của lão tranh đoạt. Hướng huynh vẫn còn cho rằng tam bội là chuyện mà Đạo môn dùng lừa gạt người ta sao?”

Hướng Vũ Điền trầm giọng hỏi “Khi vụ nổ khủng khiếp xảy ra thì ngươi và Tôn Ân ở đâu?”

Yến Phi đáp “Khi đó bọn ta ở gần trung tâm của thiên huyết hiện nay. Vụ nổ đã đẩy văng bọn ta ra bên ngoài thiên huyết, cùng thụ trọng thương”

Hướng Vũ Điền thở ra một hơi khoan khoái, bỗng nhiên y hỏi phục trạng thái bình thường than “Hảo tiểu tử! chút nữa thì bị ngươi lừa rồi”

Yến Phi trong lòng chấn động, không những hiểu tại sao Hướng Vũ Điền bỗng nhiên lại cho rằng mình nói dối, mà chàng cũng rõ mình đã bỏ qua không nói tới một mấu chốt quan trọng trong đó, liền bị Hướng Vũ Điền đề tỉnh.

Yến Phi ngầm áp chế sự hưng phấn trong nội tâm xuống, nói “Sau khi tam bội hợp nhất, cả đất trời tiến vào bóng tối tuyệt đối vô biên. Như vậy người có thể biết tình hình quỷ dị của tam bội hợp bích. Hai luồng ánh sáng với năng lượng cực lớn xoắn tít quay tròn, rồi thu nhỏ lại chỉ còn một điểm sáng. Ngay lúc đó, ta cảm ứng thấy sự tồn tại của một cánh cửa vô hình có thể cho phép một người đi qua. Phía bên kia của

cánh cửa vô hình đó tồn tại một không gian kỳ dị vô cùng rộng lớn không có giới hạn không biết là gì. Khi ta còn do dự không biết có nên tiến vào tiên môn để xem bên kia rốt cuộc là Động thiên Phúc địa hay Tu La Địa ngục hay không thì phát sinh vụ nổ cực lớn. Khi ta hồi phục lại thần trí thì đã có quang cảnh như trước mắt Hướng huynh đây. Hướng huynh vẫn còn hoài nghi ta nói dối người sao?”

Mình hổ của Hướng Vũ Điền phát run, đứng ngẩn người ra. Một lát sau hỏi “Tôn Ân đã bỏ lỡ cơ hội. Lão chẳng phải luôn tìm cơ hội phá không mà đi sao?”

Yến Phi trong lòng kinh hãi than thầm. Chàng tuy toàn trả lời những nghi vấn của Hướng Vũ Điền, nhưng cũng đồng thời được lợi, không ngừng bị tên gia hỏa rất thông minh này khai mở, làm chàng có thể tiến thêm một bước trong việc nắm được bí mật của “Phá toái hư không”. Chàng đáp “Vấn đề đó tốt nhất là do Tôn Ân trả lời. Từ phía ta mà nói, khi đó ta cảm thấy không thể động đây được. Có thể là vì ta kinh hãi quá độ, hoặc có thể việc tam bội hợp nhất đã sinh ra một lực lượng nào đó khắc chế ta. Giờ nghĩ lại việc đó mà ta vẫn thấy khó hiểu”

Hướng Vũ Điền nhíu mày suy nghĩ, lại hỏi “Vụ nổ kinh người như thế, Yến huynh và Tôn Ân làm sao có thể sống sót được?”

Yến Phi vẫn giấu việc ni Huệ Huy có mặt tại trường lúc đó vì chàng không muốn nàng đang an lành nằm trong huyết mộ lại bị quấy nhiễu. Với tính cách của Hướng Vũ Điền thì nếu biết nơi chôn xác nàng, nói không chừng y sẽ quật mộ lên để chứng thực tình hình vụ nổ. Những việc mà Yến Phi thổ lộ đã hấp dẫn hoàn toàn tâm thần Hướng Vũ Điền, y không còn hứng thú với bất kỳ chuyện gì khác.

Yến Phi nói “Việc đó liên quan chặt chẽ tới công pháp của ta và Tôn Ân. Miễn cưỡng thì có thể nói như thế này. Lực lượng sinh ra do tam bội hợp nhất có chỗ tương khắc với bọn ta, nhưng cũng có chỗ tương sinh, không phải là lực lượng toàn mang tính tàn phá hủy diệt, Về nguồn gốc thiên huyết, ta chỉ có thể nói đến thế, còn có phải là sự thật hay không thì do Hướng huynh tự mình phán đoán đi!”

Hướng Vũ Điền cười khổ “Chuyện thế này làm sao mà bịa ra được? Huống chi ta dùng “Đạo Tâm Chung Ma Đại Pháp” cũng có thể nhìn được là người có nói dối hay không. Nếu đối tiểu đệ là Yến huynh thì đại khái cũng có thể sống sót vì trong người ta đã kết thành Ma Chung, nhưng vẫn sẽ lỡ cơ hội tốt ngàn năm có một đó vì Ma Chung của ta vẫn chưa hoàn chỉnh. Ài! từ kinh nghiệm bản thân mình, ta có thể biết Yến huynh và Tôn Ân đã kết thành Nội đan theo truyền thuyết của Đạo gia, tuy đường lối khác nhau nhưng có cùng công hiệu với Ma Chung của ta”

Trong lòng Yến Phi nổi trận ba đào, thầm nghĩ nếu như không ở trong tình hình đặc thù như thế này thì đừng mong Hướng Vũ Điền sẽ tiết lộ bí mật của Ma Chung, cho thấy “Phá toái hư không” có thể đạt được bằng những công pháp khác nhau. Việc này đã khai mở rất lớn đối với chàng.

Hướng Vũ Điền than “Nếu là như thế, người và Tôn Ân còn đánh nhau làm gì nữa?”

Yến Phi gật đầu “Đúng là không còn gì mà đánh nhau nữa, nhưng vẫn đánh không ngừng vì mục đích đương nhiên vẫn là ‘Phá Toái Hư Không’. Ta nói như thế là nhiều rồi, Hướng huynh phải chăng vẫn phải giết ta?”

Hướng Vũ Điền đưa tay ra sau lưng nắm cán kiếm, từ từ nói “Yến huynh khăng khải nói ra bí mật của thiên huyết là một hảo ý, làm ta cảm kích phi thường. Ài! Yến huynh tưởng rằng sau một hồi nói chuyện thẳng thắn với nhau thì ta sẽ dẹp bỏ can qua, nhưng sau khi nghe xong thì ngược lại, ta lại càng muốn hồi phục tự do để thoải mái làm việc của ta. Chỉ có giết người ta mới không còn ràng buộc gì nữa, không còn phải gánh món nợ của sư môn đối với Bí tộc nữa. Trận quyết chiến của ta và người đã được định rồi. Yến huynh không nên trách ta, muốn trách thì phải trách lão thiên gia đó!”

Hướng Vũ Điền phóng vọt người lên.

Thôi Hoành và Trưởng Tôn Đạo Sinh đang ngủ thì bị gọi dậy, đến gặp Thác Bạt Khuê.

Thác Bạt Khuê thần tình nghiêm túc ngồi trong đại đường. Sau khi hai người ngồi xuống, gã điềm đạm nói “Sáng mai ta sẽ đại cử truy tìm Bí nhân”

Hai người đều cảm thấy ngạc nhiên. Từ đầu, Thác Bạt Khuê đã chuẩn bị lấy tinh chế động, không lao sư động chúng trước sự khiêu chiến của Bí nhân. Giờ gã đột nhiên thay đổi chủ ý, lại còn gấp gáp tới mức không chờ được đến trời sáng, làm hai người vô cùng nghi hoặc.

Hai người biết tính cách gã, nhất thời không dám nói gì.

Thác Bạt Khuê bỗng nhiên cười lên, bật bạch “Các người chắc cho rằng ta phát điên rồi”

Từ khi Bí nhân liên tục tập kích, rất lâu rồi họ chưa một lần thấy Thác Bạt Khuê vui vẻ như thế. Hai người nhìn nhau, không biết đã phát sinh chuyện gì.

Thác Bạt Khuê thần nhiên nói “Ta vừa gặp sứ giả truyền tin của Thác Bạt Nghi từ Biên Hoang tập tới, nhận được một tin tức trọng yếu phi thường”

Thôi Hoành và Trương Tôn Đạo Sinh nghe xong tinh thần đại chấn, biết tin tức đó không nhỏ, nếu không, với sự thâm trầm bình tĩnh của Thác Bạt Khuê sẽ không lập tức gọi họ lại gặp như thế. Đồng thời ngấm ngầm cảm thấy gã tuyệt không phải thực sự đại cử sư tầm Bí nhân vì việc đó sẽ không có cơ hội thành công.

Thác Bạt Khuê lại trầm ngâm.

Hai người lại cảm thấy kỳ quái. Tin tức gì mà có thể làm Thác Bạt Khuê phải suy nghĩ kỹ rồi mới nói ra được?

Thác Bạt Khuê nói “Lời mà bây giờ ta nói ra chỉ giới hạn trong các người và Trương Cỗ biết. Ngoài ra phải giấu tuyệt”

Hai người gật đầu đáp ứng, trong lòng càng thêm nghi hoặc.

Thác Bạt Khuê “Tin miệng truyền về từ Biên Hoang làm ta nắm được toàn bộ đại kế chiến lược của Mộ Dung Thuý. Trước tiên, hấn phái người phong toả Bắc Đỉnh Khẩu, cắt đứt sự liên hệ giữa chúng ta và Biên Hoang tập. Sau đó hấn tập trung lực lượng đánh chúng ta. Hà! thủ đoạn của Mộ Dung Thuý quả thật khó chơi, chỉ có điều hấn không nghĩ tới chúng ta có thể nắm được những tin tối cơ mật của hấn. Sự thất bại của hấn đã được định rồi”

Hai người nghe xong như lạc trong sương mù.

Thật ra cũng không thể trách họ được. Hiện giờ, mạng lưới tình báo của Thác Bạt tộc vì bị Bí nhân quấy nhiễu phá hoại nên đã tê liệt, tai mắt mất hết linh lợi. Biên Hoang tập hiển nhiên ở vào thế khó khăn hơn. Tại sao tin từ Biên Hoang tập truyền tới lại có thể làm Thác Bạt Khuê nắm được tình báo cơ mật tác chiến của Mộ Dung Thuý. Hai người có nát óc cũng nghĩ không ra.

Thác Bạt Khuê nói “Chuyện bắc Đỉnh khẩu do bản thân Hoang nhân tự giải quyết. Ta tin tưởng sâu sắc Hoang nhân có bản lĩnh đó. Trong vài ngày tới, các người sẽ nhận được tin vui thắng trận”

Trương Tôn Đạo Sinh ngạc nhiên “Bọn thần ư? Tộc chủ phải đi đâu vậy?”

Thác Bạt Khuê vui vẻ “Nói cho mạch lạc, trước hết nói về thủ đoạn của Mộ Dung Thuý. Mộ Dung Thuý lần này đặt chủ lực về phía chúng ta. Một mặt, hấn sai Bí nhân đến kiểm chế chúng ta để hấn nhân cơ hội đó chấn chỉnh lại trận cước, nghỉ ngơi dưỡng sức đợi mùa xuân năm tới đến. Mặt khác, hấn xúi giục Hách Liên Bột Bột, lợi dụng sự thuận lợi Thống Vạn rất gần với Thịnh Nhạc để đánh úp Thịnh Nhạc vốn đang được xây dựng lại, huỷ đi gốc rễ của chúng ta, cô lập chúng ta phải hăm thân trong Trường thành. Nếu gian mưu của hấn thành công thì chúng ta chỉ còn cách đợi người đến làm thịt”

Thôi Hoành và Trương Tôn Đạo Sinh đồng thời biến sắc, lại cảm thấy ngạc nhiên.

Thôi Hoành không nhịn được hỏi “Việc Mộ Dung Thuý xúi giục Hách Liên Bột Bột khẳng định là việc cực kỳ bí mật, hai bên đều hết sức bảo mật vì nếu tiết lộ ra sẽ mất linh. Tin tức đó lại càng không thể truyền đến nơi đường xá bị người Yên và gió tuyết cản trở là Biên Hoang tập. Liệu trong đó có gì dối trá không?”

Trương Tôn Đạo Sinh gật đầu cho là phải.

Thác Bạt Khuê lộ tia cười cao thâm mặt trầm, nói “Tin tức này vô cùng chính xác, các người không cần hoài nghi gì cả. Chỗ tinh tế nhất là Mộ Dung Thuý và Hách Liên Bột Bột tuyệt không biết chúng ta đã biết việc này. Vì thế, việc đánh úp của Hách Liên Bột Bột lại biến thành đi tìm chết. Ta sẽ tìm cách làm Hách Liên Bột Bột lầm tưởng rằng Mộ Dung Thuý thiết kế hại hấn. Mộ Dung Thuý và Hách Liên Bột Bột vĩnh viễn không thể hợp tác được nữa. Hà hà! Đúng là vô cùng tinh tế”

Thôi Hoành và Trương Tôn Đạo Sinh nhìn nhau không nói nên lời.

Thác Bạt Khuê thấy thế, cười nhẹ “Các người phải tuyệt đối tin tưởng phán đoán và quyết định của ta. Ngày mai, chúng ta giả vờ đại cử đi truy lùng Bí nhân, bức cho chúng phải co rút lại, sau đó ta sẽ tự thân lĩnh hai ngàn quân tinh nhuệ ngấm ngầm quay về Thịnh Nhạc. Chỉ cần có thể qua mắt được Bí nhân thì thắng lợi đã nằm trong tay chúng ta rồi”

Thôi Hoành muốn nói lại thôi.

Thác Bạt Khuê ung dung “Rất mau thôi các người sẽ biết quyết định của ta là đúng. Hách Liên Bột Bột do ta xử lý. Các người chỉ cần thủ vững Bình Thành và Nhạn Môn, chờ đợi Yên Phi đến. Có Yên Phi xuất thủ thì vấn đề Bí nhân coi như đã được giải quyết. Cuối cùng chỉ còn lại cuộc quyết chiến với Mộ Dung Thuý để quyết định xem thiên hạ thuộc về ai. Đối với quyết định của ta, các người không được hoài nghi chút nào, nếu không sẽ có sai lầm. Hiểu rõ chưa?”

Hắn nói với lòng tự tin rất mạnh, lại thêm đầu chí và quyết tâm chưa từng có và sức cảm nhiễm vô cùng lớn lao.

Thôi Hoành và Trương Tôn Đạo Sinh dạ vang đáp ứng.

456. Cầu Nội Huyền Hư

Cao thủ tương tranh, đặc biệt là đối với loại cao thủ hiếm có như Yên Phi và Hưởng Vũ Điền thì điều có kỳ nhất là tuyệt không thể để đối phương nhìn ra được hư thực. Như tình hình trước mắt, nếu Hưởng Vũ Điền bị Yên Phi nắm được khi nào thì hẳn hết lực, khi nào thì từ phóng lên biến thành rơi xuống, rơi xuống chỗ nào dưới thiên huyết thì Hưởng Vũ Điền sẽ mất hết chủ động, cục diện cuộc chiến biến thành bị Yên Phi thao túng. Hưởng Vũ Điền đã từ mặt đất phóng vọt lên, hoàn toàn không có chút nào mơ hồ hoặc cầu may. Nếu không, một chút sai lầm là có thể quyết định thất bại của Hưởng Vũ Điền.

Hưởng Vũ Điền phi xéo lên cao đến độ cao gần ba trượng, đã vượt qua hơn mười trượng thiên huyết bên dưới.

Yên Phi nhìn không ra ý đồ của Hưởng Vũ Điền. Kể cả khi Dương Thần của chàng không bị thương tổn, chỉ sợ cũng không thể nhìn ra, nắm được lực lượng và ý đồ của Hưởng Vũ Điền thân mang Ma Chúng, giống như Hưởng Vũ Điền không nhìn ra được Yên Phi đã kết Kim Đan vậy.

Lúc này, tâm thần Yên Phi tĩnh như mặt hồ phẳng lặng, không mừng không sợ. Tuy chàng không thể xử ra “Tiên môn kiếm quyết”, dùng tiểu tam hợp phá Ma Chúng của đối phương, nhưng với Nhật Nguyệt Lệ Thiên Đại Pháp được sự hậu thuẫn của Thái Dương chân hỏa và Thái Âm chân thủy thì chàng vẫn có lực lượng rất lớn để giết địch giành thắng lợi. Vấn đề là chàng làm sao đưa chân hỏa và chân thủy vào trong kiếm chiêu mà thôi.

Hưởng Vũ Điền vọt tới cự ly khoảng một phần ba đường kính thiên huyết thì người y bắt đầu hạ xuống. Nếu như Yên Phi khẳng định Hưởng Vũ Điền đã hết lực thì khoảng khắc này là lúc tốt nhất để tấn công. Chỉ cần chàng tiến vào trong thiên huyết là chàng có thể chân đạp đất bằng đánh lên Hưởng Vũ Điền đang từ trên cao hơn mười trượng hạ xuống, đảm bảo có thể đánh cho Hưởng Vũ Điền không có sức hoàn thủ, đến lúc Hưởng Vũ Điền bại trận thân vong.

Nhưng Yên Phi vẫn đứng yên bất động, thần thái an nhàn tự nhiên, tưởng chừng như chàng đang đứng xem Hưởng Vũ Điền biểu diễn tạp kỹ vậy. Hưởng Vũ Điền quát lớn một tiếng “Hảo!”. Bỗng nhiên trên tay y xuất hiện một chiếc Liên tử Thiết cầu. Tay phải hắn cầm một vòng sắt ở chỗ cuối cùng của Liên tử, lắc cho Thiết cầu quay tít càng lúc càng nhanh. Động tác đó không làm y vọt lên trên mà ngược lại, hạ xuống nhanh hơn.

Choang!

Diệp Luyến Hoa rời vó.

Lúc này, Hưởng Vũ Điền đã hạ xuống đến cao độ ngang bằng với Yên Phi. Thiết cầu bắn thẳng về phía Yên Phi, đồng thời thiết cầu lôi người y phi ngang về phía Yên Phi.

Yến Phi hai tay nắm chặt Đệch Luyến Hoa, cử lên cao quá đầu. Thiết cầu mau chóng tới gần, không ngừng mở rộng, biến thành một bóng tròn đen xì che kín cả đất trời, thanh thế kinh người đến cực điểm.

Yến Phi cuối cùng cũng hiểu rõ sự lợi hại của Ma Chung, quả thực có chỗ thần diệu ‘đường lối khác nhau nhưng cùng công hiệu’ với Hoàng Thiên Đại Pháp của Tôn Ân.

Hướng Vũ Điền khi huy động Liên tử Thiết cầu đã đem toàn bộ chân lực chuyển vào trong Thiết cầu. Khi chân lực súc tích đến cao điểm liền phóng Thiết cầu về phía Yến Phi. Thiết Cầu lúc này không còn là một vũ khí bình thường nữa, mà là một kích tộ tập toàn thân tinh, khí, thần của Hướng Vũ Điền. Thiết cầu khoá chặt Yến Phi, làm chàng không thể né tránh, chỉ còn cách toàn lực hoàn kích.

Chỉ nhìn cách Hướng Vũ Điền huy động Thiết cầu một cách nhẹ nhàng tự nhiên là biết Thiết cầu đã được gã sử dụng tới mức xuất thần nhập hoá, kỳ chiêu tuyệt nghệ đánh ra mãi cũng không hết, làm người ta khó mà chống cự.

Càng làm Yến Phi kinh hãi hơn là khi Thiết cầu xuất hiện trên tay Hướng Vũ Điền thì nó không còn là một vật chết nữa, mà chừng như vừa sống dậy, tràn đầy ý vị thần kỳ và tà ác, cảm giác kinh người tràn ngập mùi máu tanh và chết chóc, dường như là một yêu vật đến từ ma giới.

Trong chớp mắt, Thiết cầu đã đến trước mặt chỉ cách hơn trượng, thật nhanh như tia chớp. Yến Phi cười gần một tiếng, lùi lại. Đệch Luyến Hoa vẽ ra từng vòng kiếm kinh. Tiến Dương hoả, Thái Âm chân khí từ mũi kiếm vọt ra, hình thành từng đợt từng đợt “khí cầu” do chân khí thuần âm, âm trung chỉ âm ngưng đọng tạo thành nghênh đón một kích uy lực vô cùng của Hướng Vũ Điền.

Đây không phải là chiêu “Tiên tung sạ hiện” với uy lực của tiểu tam hợp, nhưng đã đem hai luồng chân khí cực đoan tương phản phát huy chiêu số đến mức cực hạn.

Ầm!

Tiếng nổ như sấm rền. Thiết cầu tà dị do Hướng Vũ Điền vũ động tạo ra đã đánh vào “Khí cầu” vòng tròn chân khí đầu tiên của Yến Phi.

“Khí cầu” tan rã.

Tiếng nổ như sấm vang lên liên tục. Thiết cầu của Hướng Vũ Điền thế như chẻ tre, liên tiếp phá vỡ bảy “Khí cầu” của Yến Phi. Bề ngoài tưởng như khí thế như mặt trời, thật ra Yến Phi đã biết khí kinh của Hướng Vũ Điền trong Thiết cầu không ngừng bị Thái Âm chân kinh tiêu giải dần mòn, lực lượng hàm ảm trong Thiết cầu đã bị giảm bớt gần một nửa, không còn dũng mãnh như lúc đầu nữa.

Hai mắt Hướng Vũ Điền thoáng qua thần sắc kinh hãi kỳ dị.

Yến Phi từ lùi chuyển thành tiến, biến Tiến Dương hoả thành Thối Âm phù, quán trú Thái Dương chân hoả vào Đệch Luyến Hoa, nhân lúc Hướng Vũ Điền chưa thể biến thế, chàng đâm thẳng ra một kiếm.

“Choang!”

Đệch Luyến Hoa như một tia chớp, từ góc độ tinh chuẩn nhất, bằng tốc độ kinh người, với khí thế một đi không trở lại không hề nương tình đâm trúng Thiết cầu.

Khí kinh bùng nổ, năng lượng kinh người phát sinh khi mũi kiếm đâm vào Thiết cầu quét toàn bộ tuyệt động trên mặt đất bắn ra bốn phía, thanh thế kinh người đến cực điểm.

Yến Phi toàn thân kịch chấn, lùi lại. Hướng Vũ Điền hự một tiếng, Thiết cầu văng lên không nhưng vẫn quay tròn, hai chân y nặng nề lùi từng bước về đến bên miệng thiên huyệt nơi vừa nãy Yến Phi đã đứng thì mới dừng lại được, hình dạng động tác của y quái dị phi thường, khó có thể hình dung.

So với Hướng Vũ Điền chỉ lùi có mười bước, Yến Phi lại lùi tới gần năm chục bước. Tưởng chừng chàng rơi vào thế hạ phong, nhưng thật ra Hướng Vũ Điền không thể lùi thêm được nữa, nếu không sẽ rơi xuống thiên huyệt thì uy thế sẽ mất hết, biến thành cục diện chỉ có chịu đòn.

Thiết cầu hạ xuống, Hướng Vũ Điền bắt lấy giữ ở trước ngực, hai mắt trừng trừng không chớp nhìn Yến Phi đứng ở chỗ xa xa chĩa kiếm vào y, trầm giọng: “Đó là công pháp gì? Lại có thể biến kiếm khí thành thực thể ngưng tụ mà phóng ra, lại vô cùng nặng nề, hoá giải được một kích tất sát của ta?”

Bề ngoài tuy Yến Phi không lộ chút gì khác lạ, nhưng thật ra trong lòng chàng cuộn trào kinh hãi. Chàng vốn nghĩ bằng kỳ chiêu đó thì có thể làm Hướng Vũ Điền thụ thương ít nhiều, ít nhất thì cũng có thể đánh y rơi xuống thiên huyết, khoá chặt khí thể của y. Nào ngờ Hướng Vũ Điền chẳng những không hề tổn hại, lại đứng vững ở bờ thiên huyết. Khí thể không hề bị phong toả, tinh thần cũng không hề giảm sút. Có thể thấy Ma Chủng của y tuyệt không dưới Kim Đan của mình. Hướng Vũ Điền khẳng định là đại địch rất mạch đủ tư cách thư hùng một trận với Yến Phi ngoài Tôn Ân và Mộ Dung Thuỳ.

Yến Phi dứt kiếm vào vỏ, cười nhẹ: “Những vòng tròn kinh khí đó là chân khí thuần âm. Một kiếm phản kích thiết cầu của Hướng huynh lại là Thuần Dương chân khí hoàn toàn tương phản. Hướng huynh không phân biệt được sao?”

Hướng Vũ Điền bật cười: “Sao ta lại không phân biệt được? Chỉ vì ta quá kinh hãi, nhịn không được nên mới buột mồm nói ra. Không lạ sao Diệp Luyện Hoa của Yến huynh lại có thể độc bộ thiên hạ, thì ra một thân kiếm thông hai loại công pháp hoàn toàn tương phản, thật làm người ta không thể tin được.”

Yến Phi thoải mái nói: “Ta đã trả lời hết thấy những hiểu kỳ của Hướng huynh. Giờ đến lượt Hướng huynh trả lời cho ta rồi!”

Hướng Vũ Điền lộ thần sắc cảnh giác, hỏi: “Yến huynh muốn hỏi gì?”

Yến Phi từ từ hỏi: “Trong Thiết cầu Hướng huynh có chứa gì trong đó thế?”

Hướng Vũ Điền ngạc nhiên: “Yến huynh là người đầu tiên cảm ứng được trong Thiết cầu có chứa càn khôn. Nhưng giao dịch kiểu ta hỏi người đáp, người hỏi ta đáp dường như thiếu công bằng vì nếu ta không muốn lộ đáp án, nhưng sức tưởng tượng của Yến huynh rất phong phú nên cũng có thể đoán trúng. Như việc Yến huynh thân mang kiếm thuật chí dương chí âm thì ta đã sớm biết trong lòng rồi. Chỉ là do tự miệng Yến huynh chứng thực thôi.”

Yến Phi giận hỏi: “Bất công thì sao? Người chẳng phải có lòng tin giết được ta sao? Kể cả người nói cho ta biết bí mật trong Thiết cầu thì người chết rồi làm sao tiết lộ bí mật đó ra được?”

Hướng Vũ Điền trầm ngâm một lúc, gật đầu: “Được rồi! Ta có thể cho người biết.”

Yến Phi ngạc nhiên: “Hướng huynh không cần miễn cưỡng. Ta chỉ thuận miệng hỏi thôi. Người có nói ra hay không cũng không quan trọng.”

Hướng Vũ Điền cười khổ: “Giờ người muốn không nghe cũng không được vì ta không có lòng tốt đâu. Vì sau khi cho người biết bí mật, cách duy nhất để giữ bí mật là giết chết người để diệt khẩu”.

Yến Phi vui vẻ: “Vậy thì huynh đệ xin rửa tai để nghe đây.”

Mục quang Hướng Vũ Điền lấp loáng thăm dò chàng, ngạc nhiên hỏi: “Chúng ta đã ngạnh tiếp một chiêu. Nói cho đúng thì tiểu đệ đã chiếm hết thượng phong. Ít nhất thì cũng đã thành công bức người lùi lại, chiếm được vị trí lúc đầu của người. Chẳng lẽ đến lúc này mà người vẫn cho rằng mình có thể thắng sao?”

Yến Phi cười nhẹ: “Ta không hề có hứng thú tranh đua miệng lưỡi. Mời Hướng huynh nói ra bí mật trong Thiết cầu rồi lại động thủ cho biết sự thực được không?”

Hướng Vũ Điền cười dài: “Trước hết để ta xem xem Yến huynh có tư cách biết bí mật của ta không đã!”

Hướng Vũ Điền lại bắt đầu rung động.

Động trước tiên là Thiết cầu. Hai tay Hướng Vũ Điền mở rộng, Thiết cầu rơi xuống, khi cách mặt đất nửa thốn thì Thiết cầu văng sang phải, còn Hướng Vũ Điền lại dịch thân sang trái. Tiếp đó, Thiết cầu lúc trái lúc phải, lúc trước lúc sau, có lúc lại quay tít trên đầu y, mà Hướng Vũ Điền lại dường như hoàn toàn bị Thiết cầu dẫn động. Y dùng thân pháp kỳ dị, phiêu hốt khó lường, mau chậm không chừng mà Yến Phi chưa từng nhìn qua đánh thẳng về phía Yến Phi.

Yến Phi đứng yên bất động, tiến vào kiếm cảnh tĩnh lặng như mặt nước. Hướng Vũ Điền còn mạnh hơn là dự đoán của chàng, chỉ cần một chút sai sót là chàng sẽ rơi vào thế vạn kiếp bất phục. Kể cả Dương thân của chàng không bị thương tổn thì cũng không biết có thể đánh bại Hướng Vũ Điền thân mang Ma Chủng hay không, vẫn là ẩn số.

Choang!

Điệp Luyện Hoa rời vỏ lần thứ hai.

Thác Bạt Khuê tiến vào trong phòng. Sở Vô Hạ đang ngồi trên giường, cặp mắt xinh đẹp lấp lánh trong bóng tối nhìn gã. Thác Bạt Khuê ngồi xuống cạnh giường, ngạc nhiên hỏi: “Vô Hạ không ngủ sao?”

Sở Vô Hạ lắc đầu: “Muội vừa tỉnh dậy. Đã phát sinh chuyện gì thế? tại sao lại ồn ào thế?”

Thác Bạt Khuê không hề giải thích việc thân binh đang chuẩn bị hành trang bên ngoài, hỏi ngược lại: “Có một chuyện ta đến nay vẫn chưa hỏi nàng là ân oán giữa nàng và Ba Cấp Mã Tư phát sinh như thế nào?”

Sở Vô Hạ bình tĩnh: “Đổi lại là bất kỳ người nào khác đến hỏi muội thì Sở Vô Hạ tuyệt sẽ không nói lộ nửa lời. Chỉ có Tộc chủ là ngoại lệ. Khi ta nhìn thấy người Ba Tư đó thì tuy muội và hắc vô oán vô cừu, cũng không biết hắc là thần thánh phương nào, nhưng muội lập tức xuất thủ không hề do dự. Tộc chủ có biết tại sao ta phải làm thế không?”

Thác Bạt Khuê thò tay ra khẽ vỗ má nàng, cười khổ: “Chỉ sợ bản thân Ba Cấp Mã Tư cũng như đi trong sương mù, không hiểu tại sao lại xúc phạm nàng, làm mỹ nhân động nộ, thì ta làm sao mà biết được?”

Sở Vô Hạ cười nhẹ: “Tộc chủ biết. Chỉ có Tộc chủ mới có thể hiểu ta. Khi đó, Ba Cấp Mã Tư đang tu luyện một loại kỳ công, hắc lại đang hành công đến lúc khẩn trương nhất. Nếu hắc thành công thì trung thổ sẽ xuất hiện một người đáng sợ. Vì thế muội xuất thủ đối phó hắc, hắc sẽ bị bức phải ứng chiến. Sự tu hành sẽ trôi sông trôi biển hết. Cừu hận giữa muội và hắc bắt nguồn như thế. Tại sao Tộc chủ đột nhiên lại đề cập đến? có quan hệ với hành động đêm nay không?”

Thác Bạt Khuê trầm ngâm: “Có thể nói như thế. Ta tất phải lập tức quay về Thịnh Nhạc để ứng phó với việc Hách Liên Bột Bột đánh lên”

Sở Vô Hạ nhú mày: “Muội hiểu rõ nhất tính cách của tiểu Bột. Theo đạo lý thì hắc chỉ toạ sơn quan hổ đấu mà không nhúng tay vào cuộc đấu tranh giữa Tộc chủ và Mộ Dung Thuý đầu.”

Thác Bạt Khuê vui vẻ: “Chút nữa thì quên tiểu Bột chính là đại đệ tử của cha nàng. Vô Hạ đương nhiên là hiểu rõ hành vi của hắc. Hà hà! Đạo lý hay không có đạo lý gì gì đó, nhưng đây là việc thiên chân vạn xác.”

Sở Vô Hạ nói: “Không đúng! Việc đó chỉ sợ có dối trá! Chắc muốn dụ Tộc chủ quay về phòng thủ Thịnh Nhạc.”

Thác Bạt Khuê không vui: “Ta nói việc đó thiên chân vạn xác, thì là thiên chân vạn xác. Nếu như tiểu Bột đúng là đến xâm phạm Thịnh Nhạc thì trong khi không phòng bị, Thịnh Nhạc khẳng định không giữ được quá ba ngày.”

Tiếp đó, khoé miệng gã lộ tia tiểu ý, dịu giọng nói: “Nhưng nếu tiểu Bột cho rằng thần bất tri quỷ bất giác thì ta sẽ đánh vào sau lưng hắc. Thiết Phát Bộ Hung Nô của Tiểu Bột sẽ vĩnh viễn không thể vùng lên được nữa.”

Sở Vô Hạ trầm mặc, dẫu môi. Thác Bạt Khuê phát giác mình đã dùng lời quá nặng, bèn đặt tay lên vai nàng nói: “Tiểu Bột phản phúc khó lường, ai cũng không thể hiểu được suy nghĩ trong lòng hắc. Có thể hắc cho rằng ta còn đáng sợ hơn Mộ Dung Thuý, sự uy hiếp đối với hắc lớn hơn, lại có Ba Cấp Mã Tư ở giữa luôn kim dẫn chỉ để Mộ Dung Thuý hứa hẹn điều gì đó tốt đẹp cho hắc làm đà động hắc. Ai nói chắc được đây?”

Sở Vô Hạ nằm phục vào trong lòng gã, ôm chặt lấy eo gã, thoải mái thở ra một hơi, nhẹ nhàng nói: “Bên mình Mộ Dung Thuý hoặc Hách Liên Bột Bột có bố trí người của Tộc chủ không?”

Thác Bạt Khuê vuốt ve tấm lưng thơm tho của nàng, cười: “Vô Hạ đúng là băng tuyết thông minh, nhưng chuyện đó nàng không cần lý tới. Nàng cứ dưỡng thương cho tốt. Sau khi đánh bại tiểu Bột rồi ta sẽ lập tức về đây với nàng.”

Sở Vô Hạ kiên quyết lắc đầu: “Thương thế của muội không có gì đáng ngại nữa. Giả sử Tộc chủ không mang Vô Hạ theo thì sẽ là sai lầm lớn đó.”

Thác Bạt Khuê hứng thú hỏi: “Vô Hạ đi cùng thì có tác dụng gì?”

Sở Vô Hạ dịu dàng: “Trước tiên là vì muội biết rõ Hách Liên Bột Bột. Nếu quả thực hắc tẩn công Thịnh Nhạc thì mục đích chẳng phải là do Mộ Dung Thuý sẽ cho hắc cái gì, mà chính là vì Sở Vô Hạ muội đây, vì Phật Tàng. Chỉ có hắc mới biết đó là tài phú kinh người thế nào. Hắc lại đoán được muội đã đem Phật Tàng hiến cho Tộc chủ, chỉ vì vận chuyển khó khăn lại thêm Bí nhân chặn đường nên hắc cho rằng Phật Tàng vẫn ở Thịnh Nhạc. Mà sự thật cũng đúng như thế.”

Thác Bạt Khuê đồng ý: “Ta chưa từng nghĩ tới điểm đó. Đúng! Nếu Hách Liên Bột Bột lấy phương pháp dùng kỳ binh đột tập công hãm Thịnh Nhạc thì Phật Tàng sẽ trở thành sở hữu của hắc. Vì thế, khi thông qua Ba Cấp Mã Tư biết nàng đã về với ta thì lập tức động tâm.”

Trong lòng gã, Sở Vô Hạ ngửa bộ mặt xinh đẹp như hoa lên nói: “Tiếp đó là vì quan hệ giữa muội và Hách Liên Bột Bột. Trong tình huống nào đó, Vô Hạ nói không chừng có thể phát huy diệu dụng.”

Thác Bạt Khuê nhìn kỹ ngọc dung xinh đẹp của nàng, lắc đầu: “Ta tuyệt không để nàng mạo hiểm đâu. Tiểu Bột có bao nhiêu phân lượng, Thác Bạt Khuê ta hiểu rõ ràng, làm sao có thể dung cho hắc cơ hội thừa nước đục mò cá?”

Sở Vô Hạ lộ vẻ mê say: “Ta thích nhất là khi Tộc chủ nói những lời hùng tráng như thế, cũng thích nhất là nhìn khí khái đó của Tộc chủ.”

Thác Bạt Khuê bình tĩnh hỏi: “Vô Hạ đang mê hoặc ta sao?”

Sở Vô Hạ vươn dài cơ thể động nhân của mình, nhắm mắt lại thì thào: “Không phải muội mê hoặc Tộc chủ mà là dẫn dụ Tộc chủ. Tộc chủ không sợ đường dài tịch mịch sao? Để Vô Hạ cung hầu Tộc chủ, thị hầu Tộc chủ trong trường ẩm, phân ưu giải sầu cho Tộc chủ. Chẳng phải là một khoái lạc xuân thì ư?”

Thác Bạt Khuê cười khổ: “Hương ôn nhu là mồi chôn anh hùng. Đó là một câu vô cùng đẹp đẽ nhưng lại rất đáng sợ của người Hán. Đó chính là nguyên nhân ta muốn nàng lưu lại Bình Thành. Nếu nàng cho đó là lý do để đi cùng ta thì ta không biết trả lời nàng thế nào nữa.”

Sở Vô Hạ mở to mắt, lấp lánh nhìn gã nói: “Vô Hạ giỏi đạo thái bổ nam nữ, không những không làm Tộc chủ trầm mê nữ sắc, mà còn có thể làm Tộc chủ uy phong bát diện trên chiến trường. Tộc chủ không thể ngủ ngon đều là vì tâm tình khẩn trương, chưa thả lỏng bản thân được. Vô Hạ cam tâm tình nguyện hiến dâng tất cả cho Tộc chủ, làm Tộc chủ hưởng thụ những tư vị chưa từng có.”

Thác Bạt Khuê than: “Cho ta biết, nàng đối với Yến Phi có còn muốn báo thù không. Ta cần nghe lời thực, ngàn vạn lần đừng giấu ta.”

Hai mắt Sở Vô Hạ lộ thần sắc mê mê, nói: “Không lạ sao Tộc chủ luôn có lòng đề phòng đối với ta. Thì ra là vẫn luôn lo lắng về chuyện giữa muội và Yến Phi. Muội phải nói làm sao Tộc chủ mới hiểu cho Vô Hạ đây? Trong chiến tranh, không phải là người chết thì là ta vong. Yến Phi nếu không giết người sẽ bị người giết, không phải vì ân oán cá nhân. Tộc chủ tự tay giúp đỡ Vô Hạ vào lúc gian nan nhất, Vô Hạ trong lòng vô cùng cảm kích. Cho nên mới hiến dâng Phật Tàng cho Tộc chủ. Đối với Tộc chủ, Vô Hạ không hề giữ lại cái gì. Tộc chủ vẫn hoài nghi Vô Hạ sao?”

Thác Bạt Khuê dường như không hề bị ảnh hưởng gì bởi những lời từ phé phủ đó của Sở Vô Hạ. Gã trầm giọng: “Hãy nhìn ta!”

Sở Vô Hạ nhìn thẳng vào mắt gã, vẻ mặt hồ nghi.

Thác Bạt Khuê nghiêm sắc mặt nói: “Hãy nhìn ta! Rồi hãy cho ta biết nàng không còn để tâm tới mối thù giết cha đối với Yến Phi nữa.”

Sở Vô Hạ từng chữ từng chữ, từ từ nói: “Sở Vô Hạ ta lấy danh dự tổ tiên ra mà lập thệ, trong lòng ta tuyệt không có ý niệm báo thù Yến Phi. Nếu như sai lời, ta sẽ chết không yên lành, có chết cũng không có chỗ chôn thân, phơi thây ngoài nội.”

Thác Bạt Khuê ôm nàng vào lòng, vui mừng nói: “Được rồi! lần này ta sẽ mang nàng theo. Mau thu thập hành trang. Chúng ta sẽ xuất phát trước khi trời sáng.”

Sở Vô Hạ lại ôm gã chặt hơn, kích động nói: “Vô Hạ cuối cùng cũng có nhà rồi! Ân sủng của Tộc chủ, Vô Hạ nguyện lấy cái chết để báo đền.”

Thác Bạt Khuê ôm chặt thân hình nóng bỏng của nàng, trong lòng nghĩ tới ánh mắt của nàng lúc này. Đối với người giỏi thuật quan sát ánh mắt mà nói thì mỗi thù giết cha của Sở Vô Hạ đối với Yến Phi hoàn toàn không phải là không còn lo lắng. Nhưng nàng đã lập lời thề, mình đương nhiên nên tin tưởng nàng.

Gã quả thực đã tin tưởng nàng sao? Tự gã cũng cảm thấy hồ đồ.

457. Linh Kiềm Hộ Chủ

Nhưng Hưởng Vũ Điền trước mặt làm chàng không rõ rốt cuộc là người hấn là chủ, Thiết cầu là phụ hay là Thiết cầu là chủ, người là phụ nữa? Không biết cái nào mới là ‘công cụ’ bị chế ngự.

Giới hạn chủ-tớ giữa Hưởng Vũ Điền và Thiết cầu trong tay y đã trở nên rất mơ hồ, sinh ra một kiểu quan hệ tương hỗ vận động. Thiết cầu dường như biến thành một vật sống có ý chí và tư tưởng riêng, vừa phụ thuộc vào Hưởng Vũ Điền, lại điều khiển Hưởng Vũ Điền, có điểm giống với quan hệ giữa Yến Phi chàng và Điệp Luyến Hoa vậy.

Đó có thể là một ảo giác sai lầm, nhưng Yến Phi cảm thấy sự thật là thế, đủ biết kỹ thuật kỳ quái sử dụng Thiết cầu của Hưởng Vũ Điền lợi hại đến thế nào. Hưởng Vũ Điền và Thiết cầu dung hoá thành một chỉnh thể không thể phân chia. Nhân ảnh và cầu ảnh đan xen trở thành hoàn mỹ vô khuyết, thành một đại trận thức không hề có kẽ hở nào có thể tìm ra, làm người ta hoàn toàn không có cách gì nắm bắt được, theo một phương thức phiêu hốt khó lường, lúc trái lúc phải, ập tới Yến Phi.

Yến Phi nghĩ đến nát óc mà nhất thời vẫn không cách nào tìm ra được một chiêu nửa thức trong “Nhật nguyệt lệ thiên đại pháp” để ứng phó với công pháp kỳ dị khẳng định là do Hưởng Vũ Điền từ tài năng đặc biệt của mình tự sáng tạo ra. Nếu như chàng không thể lập tức sáng tạo ra chiêu thức mới, miễn cưỡng ứng phó thì lời dự đoán của Hưởng Vũ Điền sẽ ứng nghiệm, chàng sẽ không thấy được mặt trời ngày mai nữa.

Choang!

Điệp Luyến Hoa rời vỏ, dựng đứng trước mặt rồi xoay tròn lên cao trên đỉnh đầu.

Tiến Dương hoá. Thái Âm chân khí lấy Điệp Luyến Hoa làm trung tâm, ngưng tụ rồi mở rộng, hình thành một khí trường không ngừng tăng lên.

Chiêu này có thể coi là “Vô chiêu chi chiêu”, học lớn được từ trường khí kinh kỳ dị của Vệ Nga, nhưng lại tinh thuần lão luyện hơn hẳn khí trường của Vệ Nga vì được tạo thành từ tiên thiên kinh khí ‘âm trung chi âm’ (khí âm tinh thuần nhất), so với khí trường vẫn còn hỗn tạp ‘âm trung chi dương’ (âm pha tạp dương) thì sự khác biệt đương nhiên là rất lớn. Chỗ lợi hại nhất là Thái Âm chân khí tụ lại mà không tan. Trừ khi Hưởng Vũ Điền tiến vào phạm vi khí trường đó, nếu không thì y căn bản không thể hiểu được diệu dụng chiêu này của Yến Phi.

Bất kể là ngàn vạn loại chân khí của các môn phái trong thiên hạ này, nói cho cùng đều do hai khí âm dương tạo thành, gọi là đạo nhất âm nhất dương. Đến như thời tiết lạnh nóng khô ẩm cũng không ngoài thủy hỏa nhị khí tương giao, thêm vào từng chỗ đặc dị riêng của từng người mà trở thành thiên biến vạn hoá.

Hoả là ‘Viêm Thượng’, Thủy là ‘Nhuận hạ’. Đó là đặc tính của thủy - hỏa. Điệp Luyến Hoa của Yến Phi thì triển từ dưới lên trên, dồn Thái Âm chân khí ra chính là vì đặc tính ‘Nhuận hạ’, làm Thái Âm chân khí từ từ hạ xuống, bao trùm toàn bộ thân hình chàng, hình thành một trường kinh khí lôm vào lấy chàng làm trung tâm, bày ra cạm bẫy chờ Hưởng Vũ Điền chui vào.

Tuyệt tích tụ xung quanh chỗ Yến Phi đứng bị cuốn dậy lên mù mịt, cảm giác vừa hùng tráng lại vô cùng kinh tâm động phách. Hai mắt Hưởng Vũ Điền thoáng qua thần sắc kinh dị, thét lớn một tiếng, người theo Thiết cầu vọt đến như điện chớp đánh vào vai phải Yến Phi.

Trong sát na, Hưởng Vũ Điền đã tiến vào trong khí trường Thái Âm chân khí của chàng. Thiết cầu lập tức chấn động rung lên bần bật, giữa Thiết cầu và tay cầm xuất hiện trạng thái rung động mạnh mẽ, làm cảm giác liền thành một thể không thể phân chia giữa cầu và người cuối cùng đã xuất hiện chỗ hở, biến thành người là người, Thiết cầu là Thiết cầu, không còn tự nhiên thiên thành như trước nữa.

Yến Phi thét dài một tiếng, biến Tiến Dương hoá thành Thái Âm phù, tập trung cao độ dồn Thái Dương chân hoá vào Điệp Luyện Hoa, trước tiên xoay tròn một vòng trên đỉnh đầu, rồi thu kiếm về trước ngực, sau đó hai tay nắm kiếm đâm thẳng vào Thiết cầu.

Một việc vô cùng thần diệu đã phát sinh. Toàn bộ khí trường của Thái Âm chân khí bị dẫn dụ hoá thành một quả cầu kinh khí, theo kiếm kinh vọt tới Hưởng Vũ Điền. Hiệu quả kỳ diệu ra ngoài sự dự đoán của Yến Phi.

Chiêu này là do chàng được Tôn Ân khai mở. Đêm chàng quyết chiến Tôn Ân ở Phiêu Miểu Phong, Tôn Ân dùng "Hoàng thiên vô cực" phát động chiêu công cường mãnh nhất. Yến Phi bên bờ vực thất bại đã ngộ ra đặc tính hấp dẫn Thái Dương chân hoá của Thái Dương chân thuỷ, làm "Hoàng thiên vô cực" của Tôn Ân bị lệch đi, phá giải được tuyệt chiêu cuối cùng của Tôn Ân.

Lần này, đầu tiên chàng sử ra khí trường học từ Vệ Nga, sau đó lại lợi dụng đặc tính chí dương hấp dẫn chí âm để điều động cả một trường khí kinh nghê kích Hưởng Vũ Điền, là một kỳ chiêu chưa từng có tiền lệ giống như chiêu 'nhân cầu hồn nhất' (người và Thiết cầu hoà thành một) của Hưởng Vũ Điền.

Choang!

Toàn thân Yến Phi chấn động mạnh mẽ, lực phủ ngũ tạng tưởng chừng như đảo lộn hết, như một sợi tơ bị gió thổi bay tung về phía sau. Lúc này mới biết Thiết cầu của Hưởng Vũ Điền không chỉ đơn giản là một kích đầy uy thế, mà đã hàm chứa nhiều tầng kinh khí giống như có mấy Hưởng Vũ Điền liên thủ hợp kích. Nếu không bị trường kinh khí lồm vào phong toả nhuệ khí từ trước thì chỉ một kích này cũng đủ kết thúc cái mạng nhỏ của chàng.

Bùng!

Đến lượt một quả cầu khí do trường kinh khí Thái Âm tạo thành giao kích với Thiết cầu khí thể hùng mạnh của Hưởng Vũ Điền.

Tình hình của Hưởng Vũ Điền tuyệt không được như Yến Phi còn dễ chịu một chút. Y la thảm một tiếng, cả người và Thiết cầu bị đánh lùi lại đến bờ thiên huyết. Mỗi bước chân đều để lại dấu chân in sâu xuống đất tới hơn một xích.

Yến Phi cuối cùng dừng lại, thâm hô nguy hiểm. Điệp Luyện Hoa chỉ về phía đối thủ cách ngoài mười trượng. Nếu chỉ sai lầm một chút lúc này chắc đã phân thắng bại rồi. Ma công của Hưởng Vũ Điền lợi hại ngoài sự tưởng tượng của chàng.

Hưởng Vũ Điền lại chạy về phía chàng, thần thái ung dung vắt Thiết cầu trên vai thả ra sau lưng, lắc đầu cười nói: "Yến huynh quả là danh bất hư truyền làm ta vô cùng ngạc nhiên. Liên tục hai lần chặn đứng kỳ chiêu tấ sát của ta, làm ta chỉ còn cách phải thay đổi chiến lược, không đo chiêu số với ngươi nữa, mà sẽ so tốc độ và phản ứng. Về phương diện này, Sư tôn của ta từng nói rằng ta là thiên hạ đệ nhất."

Yến Phi trong lòng chấn động. Hưởng Vũ Điền sau khi nhận một chiêu "Nhật di nguyệt động" của chàng mà vẫn hoàn toàn không tổn hại gì sao? Đồng thời, chàng cũng nắm được ý đồ chân chính của đối thủ.

Hưởng Vũ Điền tuyệt không so tốc độ, phản ứng như y vừa nói, mà muốn đo sức về tinh thần với Yến Phi. Nhưng đó lại chính là chỗ yếu nhất của Yến Phi sau khi Dương thần bị thương tổn, là sơ hở trí mạng nhất.

Hưởng Vũ Điền cố ý ra vẻ ung dung thoải mái chạy về phía Yến Phi chính là muốn từng bước tăng cao áp lực tinh thần đối với Yến Phi, trói chặt tâm thần Yến Phi, phá huỷ sự phòng ngự, đầu chí và năng lực của Yến Phi trên bình diện tinh thần. Những cao thủ bình thường đương nhiên không có bản lĩnh đó. Nhưng Hưởng Vũ Điền thân mang Ma Chứng lại có thần lực siêu phàm thần bí khôn lường giống như Kim Đan của chàng.

Ngay từ lúc Hưởng Vũ Điền mới cất bước, Yến Phi đã cảm thấy tâm thần mình bị chế ngự, ảo giác phát sinh. Không những chàng không cách nào nắm được tốc độ Hưởng Vũ Điền bức tới, mà còn sinh cảm giác Hưởng Vũ Điền dần dần rời xa. Đây chính là ảo giác sai lầm hoàn toàn ngược lại sự thực. Giọng nói của Hưởng Vũ Điền lại tràn đầy trong tai, đánh thẳng vào từng đạo kinh mạch của chàng, làm chàng đứng không vững, không thể đề tụ kinh lực được. Thật là tình cảnh vô cùng đáng sợ.

Đường như Yến Phi rơi vào trong một giấc mộng, toàn thân vô lực, trong đầu lại không ngừng dâng lên tình cảm thất bại, tuyệt vọng. Nếu chàng không thể hồi phục lại được trước khi Hướng Vũ Điền phát động công kích thì ngày này năm sau sẽ là ngày giỗ của chàng. Chàng cần phải “tĩnh lại” để ứng phó với một kích với sức mạnh tinh thần hùng mạnh này của Hướng Vũ Điền. Trong lòng Yến Phi chợt động, nghĩ tới một biện pháp làm mình có thể ‘tĩnh lại’.

Kiểm trở về vỏ. Chỉ có tiếng Điệp Luyện Hoa vang lên khi về vỏ mới có thể làm tinh thần đang tan rã của chàng ngưng tụ lại, hoá giải Tinh thần Đại pháp của Ma Chủng Hướng Vũ Điền.

Choang!

Hướng Vũ Điền đã đến còn cách năm trượng toàn thân chấn động, ngạc nhiên dừng lại.

Tại sao lại là hai tiếng trong trẻo liên hồi chứ không phải là một tiếng vang rõ ràng?

Đến Yến Phi cũng cảm thấy bất ngờ. Ngay vào lúc trước khi Điệp Luyện Hoa hoàn toàn chui vào vỏ kiểm thì tinh thần của Yến Phi bành trướng mở rộng, vươn tới tận những nơi xa xôi vô hạn, vừa lúc cảm ứng được tiếng kêu gọi đau đớn như tiếng chim Đỗ Quyên từ xa xôi vọng tới của Kỷ Thiên Thiên. Ngay vào sát na đó, Yến Phi và tâm linh Kỷ Thiên Thiên kết hợp chặt chẽ làm một, nhưng chỉ trong chớp mắt rồi tâm linh hai người lại rời nhau ra.

Tuy chỉ trong chớp mắt như điện quang thạch hoả, nhưng đôi nam nữ yêu nhau khổ sở đó đã hoàn toàn hiểu được tình hình của đối phương, truyền được hết khúc nhạc lòng của mình cho đối phương. Vào lúc tinh thần bành trướng mở rộng, Yến Phi dường như đã chấn dứt toàn bộ những trói buộc bằng tinh thần của Hướng Vũ Điền đối với mình, thoát khỏi sự khắc chế về tinh thần của Hướng Vũ Điền, phục hồi lại thân thể tự do.

Dương thần của Yến Phi cũng phục nguyên hoàn toàn ngay vào thời khắc yếu mệnh đó. Rốt cuộc là Dương thần của chàng phục nguyên do lời kêu gọi của Kỷ Thiên Thiên dẫn phát hay là trong tình thế bị bức bách tới mức sinh tử quan đầu nên đã trùng chấn uy phong? Yến Phi quả thực không rõ.

Yến Phi đã hoàn toàn hồi phục lại, tâm linh trong trẻo thông suốt, không chút trở ngại, ảo giác tiêu biến sạch, lại thành công báo tin bình an cho Kỷ Thiên Thiên nên tâm tình chàng cực tốt. Chàng mỉm cười nhìn kinh địch đáng sợ trước mặt.

Về mặt Hướng Vũ Điền vô cùng kinh dị, đứng cách năm trượng trùng trùng nhìn chàng không chớp, thần sắc ngưng trọng hỏi: “Yến Phi ngươi phải chăng vẫn luôn giấu diếm?”

Yến Phi hiểu cảm thụ của Hướng Vũ Điền. Hiện giờ mình và Dương thần lại kết hợp không còn giống như lúc đầu bị Hướng Vũ Điền khống chế và nhìn thấu, giống như chàng biến thành một người khác, đương nhiên làm Hướng Vũ Điền kinh dị vô cùng, cho rằng chàng giả vờ để đánh lừa y.

Đương nhiên là Yến Phi sẽ không nói ra. Toàn thân khí mạch thư sướng thoải mái, cảm giác mất rồi lại được vô cùng động nhân, làm mỗi một lỗ chân lông trên cơ thể đều hoan hô vui sướng. Chàng cười nhẹ: “Chẳng phải Hướng huynh muốn so tốc độ và phản ứng sao? tại sao lại nửa đường dừng lại?”

Hướng Vũ Điền bỗng nhiên nói: “Yến huynh không nên lừa ta nữa. Cho ta biết tại sao Điệp Luyện Hoa của ngươi lại có thể tự phát ra tiếng kêu?”

Yến Phi vui vẻ nói: “Nhĩ lực của Hướng huynh thật làm người ta kinh dị, lại có thể nghe ra được tiếng Điệp Luyện Hoa phát ra trước khi chạm vào vỏ. Hà hà! Đây là một bí mật. Nếu Hướng huynh muốn biết thì có thể dùng một bí mật tương đương để trao đổi.”

Hướng Vũ Điền bật cười: “Yến huynh thật là biết tính toán. Được rồi! để ta cho ngươi biết cổ sự về Liên tử Thiết cầu của ta. Thiết cầu này là do ta đích thân chú luyện tạo ra. Bản thân nó tuy là loại sắt phi thường, nhưng chỗ hữu dụng chân chính lại là vừa có thể cất giấu vật dụng, vừa có thể làm vũ khí, nhất cử lưỡng tiện. Tên nó là ‘Thiết Xá Lợi’. Bí mật này đã đủ chưa?”

Yến Phi nhú mày: “Cất giấu bên trong cái vỏ ngoài bằng sắt đó là vật thần diệu gì thế? tại sao lại có tên là Xá Lợi?”

Hướng Vũ Điền cười khổ: “Người dường như thích truy tìm nguồn cội hơn cả ta nữa. Giao dịch dùng bí mật để đổi lấy bí mật tạm thời quên đi vậy! Để ta về nghĩ kỹ xem tính toán thế nào rồi lại tìm người được không?”

Yến Phi ngạc nhiên: “Hướng huynh không động thủ đương nhiên là lý tưởng nhất rồi.”

Hướng Vũ Điền than: “Ta chỉ tạm thời ngừng chiến, tìm chỗ nào đó để chỉnh lý lại những suy nghĩ đang loạn lên trong đầu. Cuộc chiến của chúng ta không thể tránh khỏi. Thế này được không? Giờ tý hôm nay đã qua rồi, vào giờ tý thứ hai kể từ đây, ta và người sẽ quyết một trận sinh tử trên Cổ Chung Lâu của Biên Hoang tập.”

Yến Phi điềm đạm: “Hướng huynh nên hiểu rõ một điều! Con người khi đã chết rồi thì không còn gì nữa. Lý tưởng vĩ đại của Hướng huynh cũng sẽ mây tan khói toả mà thôi.”

Hướng Vũ Điền cười rộ: “Yến Phi người không cần dọa ta. Ta có bao nhiêu cân lượng thì bản thân ta rõ nhất. Chỉ vì không nghĩ ra được tại sao Điệp Luyện Hoa của người có thể tự phát ra tiếng kêu nên mất nhuệ khí, tạm thời ngừng chiến chứ không phải là ta sợ người đâu.”

Yến Phi nhấn mạnh: “Chính việc đó là lý do làm Hướng huynh bại trận. Mong Hướng huynh nghĩ kỹ.”

Hướng Vũ Điền không vừa lòng, trừng mắt nhìn chàng một cái rồi cười lớn bỏ đi.

Yến Phi ngồi bên bờ thiên huyết, suy nghĩ về những vấn đề của võ học. Chàng phải nghĩ ra một “Nhật nguyệt lệ thiên đại pháp” hoàn toàn mới để ứng phó với cục diện hiện nay.

Dương thần của chàng thực sự đã phục nguyên hoàn toàn. Chàng cảm thấy lần này Dương thần bị tổn thương đối với chàng được nhiều hơn mất. Trước đây, chàng đối với Dương thần của mình chỉ hiểu mơ mơ hồ hồ vì Dương thần vô hình vô ảnh, không thể nắm bắt được. Nhưng trong một thời gian Dương thần bị tổn thương, chàng cảm giác được Dương thần có phân biệt với ‘hữu vô’ (không có gì), lại là khác biệt hoàn toàn có tính đặc dị. Đó toàn là cảm giác về mặt tinh thần, nhưng cũng ảnh hưởng tới tình tự của chàng.

Như hiện giờ, Dương thần của chàng đã phục nguyên nên những tình tự đang quấy nhiễu chàng lập tức biến sạch. Con người chàng tràn đầy sinh cơ và dấu chí, cảnh giới tinh thần càng viên mãn vô cùng, tất cả đều tự cấp tự túc. Hoàn toàn là do chân khí chí âm của An Ngọc Tình ân tứ, khởi động sinh cơ của Dương thần. Tất cả đều hoàn toàn tự nhiên, không chịu sự khống chế của ý chí và kỳ vọng của con người.

Một lợi ích khác là chàng bị bức trong tình thế không có Dương thần chi viện, phải thuận đưa Thái Dương, Thái Âm nhị khí dung nhập vào “Nhật nguyệt lệ thiên đại pháp”, sáng tạo kỳ chiêu, làm chàng có lòng tin là ngoài “Tiên môn kiếm quyết” có sức sát thương cực lớn, chàng có thể sáng tạo “Nhật nguyệt lệ thiên đại pháp” hoàn toàn mới để chàng có thể tùy ý sử dụng, không phải thường thường dùng đến “Tiểu tam hợp” cùng địch nhân phân sinh tử.

Hiện giờ chàng đã có hai chiêu trong tay là “Tiên tung sạ hiện” và “Nhật di nguyệt động” đều là những chiêu lợi dụng đặc tính của dương hỏa âm thủy nên mới làm được những điều không thể. Mà dương hỏa âm thủy có thể lợi dụng, bổ trợ lẫn nhau, lại có thể sử dụng độc lập. Chiêu thức thuần dương thì thế nào? Chiêu thức thuần âm thì thế nào?

Dương chủ tiến, âm chủ thoái! Dùng Dương hỏa làm công, lấy âm thủy làm thủ thì sẽ tạo ra những chiêu số tấn công và phòng thủ liên lạc như áo trời không vết vá, phẳng phất đã đạt mức thiên thành sao?

Cao thủ như Yến Phi chỉ cần suy nghĩ trong đầu là biết chiêu thức có thể ứng dụng trong thực tế hay không, tuyệt chiêu một khi xuất thủ là không thể đỡ gạt. Giống như đại sư viết sách, chỉ cần suy nghĩ được tình trạng và hình tượng là có thể miêu tả ra một cách sinh động. Thấp thủ đương nhiên phải luận theo cách khác.

Yến Phi chợt nghĩ tới Tham Đồng Khế do Tạ An tặng, trong đó lý luận về đạo âm dương thật lâm ly tận trí. Tuy không trực tiếp có quan hệ với võ học, nhưng Yến Phi từ đó thu được lợi ích rất lớn. Nếu quả có thể đem tất cả những lý luận đó dung hoà vào “Nhật nguyệt lệ thiên đại pháp” thì thật như cá gặp nước.

Bỗng nhiên, Yến Phi có cảm giác vô cùng thống khoái khi một sự thông thì vạn sự cũng thông. Yến Phi đồng thời thở dài, trong lòng cười khổ. Võ công của chàng có thể nói là do bị bức bách mà thành. Từ sau

khi thích sát Mộ Dung Văn, chàng trốn đến Biên Hoang tập ẩn tính mai danh, suốt ngày trầm mê vào chén rượu, không hề suy nghĩ để tiến bộ. Nhưng từ khi nuốt Đan Kiếp, sinh mệnh chàng đã trải qua những biến hoá nghiêng trời lệch đất, không những phải tranh đấu cầu sống, còn phải không ngừng đột phá. Tình hình hiện thực căn bản không cho phép chàng an nhàn lười biếng.

Tối nay, chàng tích cực đưa dương hoà, chân thuỷ dung nhập vào kiếm pháp như thế cũng là chịu sự kích thích của Hưởng Vũ Điền. Mục tiêu chủ yếu là Mặc Sĩ Minh Dao.

Chàng không thể nhẫn tâm dùng "Tiên môn kiếm quyết" đã thương Minh Dao. Phương pháp duy nhất là nắm chắc đặc tính của dương hoà âm thuỷ, sáng tạo, sửa đổi "Nhật nguyệt lệ thiên đại pháp". Vậy thì khi chàng đối mặt với nàng sẽ có phương pháp khả thi.

Chàng cũng không muốn phân sinh tử với Hưởng Vũ Điền, chỉ cần làm y nhận bại là có thể hoà khí thu tràng. Ít nhất thì khi khả năng đó có thì chàng sẽ nỗ lực hướng tới.

Suy nghĩ của Yến Phi lại quay về với các kiếm chiêu. Âm cực dương thịnh, dương cực âm sinh, dùng vào kiếm chiêu thì sẽ thế nào?

Trong một thời gian ngắn ngủi, một bộ "Nhật nguyệt lệ thiên đại pháp" hoàn toàn mới đột nhiên hình thành rõ ràng trong não chàng. Cảm giác này thật khó hình dung. Chàng chưa từng nghĩ tới có thể trong thời gian ngắn không tới một thời thần trước khi bình minh đến lại có thể nghĩ ra một bộ kiếm pháp hoàn toàn mới, mà bộ kiếm pháp đó được xây dựng trên căn cơ vốn có là "Nhật nguyệt lệ thiên đại pháp" của chàng.

Vô số chiêu thức thoáng qua trong đầu chàng. Chiêu thức cuối cùng, đương nhiên là "Nhật nguyệt lệ thiên", là chiêu thi triển đồng bộ "Thái dương vô cực" và "Thái âm vô cực", làm phát sinh "Đại tam hợp", phá toái hư không, mở ra tiên môn có thể cho phép nhiều người đi qua.

Nghĩ tới đây, Yến Phi biết trong đó mình còn phải đột phá một quan ải khó khăn nữa, là làm sao đồng thời thi triển dương hoà và âm thuỷ. Nếu như có thể giải quyết vấn đề khó khăn đó thì kể cả có gặp phải Tôn Ân thì chàng cũng tăng nhiều khả năng chiến thắng.

Yến Phi búng mình vọt lên, khẽ vỗ vỗ Điệp Luyến Hoa trên lưng, như là chào hỏi bằng hữu thân nhất của mình. Đối với thanh kiếm bảo bối này chàng đã phát sinh cảm tình thâm hậu huyết nhục tương liên. Không có nó, Yến Phi khẳng định không thể ngạo nghễ đứng thẳng tới ngày hôm nay, được hít thở làn không khí tươi mát của vùng hoang vu tuyết trắng này.

Nói cho cùng, chàng còn phải cảm ơn Hưởng Vũ Điền. Nếu không có Hưởng Vũ Điền, chàng rất nhiều khả năng bỏ lỡ cơ hội nghe được lời kêu gọi tuyệt vọng của Kỷ Thiên Thiên. Nếu vì thế mà nàng hiểu lầm, tự sát thì sẽ trở thành mối hận thiên cổ.

Vì những nguyên nhân đó, chàng không thể huỷ diệt Hưởng Vũ Điền. Yến Phi hét dài một tiếng, phi thẳng về phía Biên Hoang tập.

458. Trọng Phản Biên Tập

Qua nhiều lần suy nghĩ và tính toán cẩn thận, họ đã thu hẹp phạm vi cần phải tìm kiếm lại rất nhiều, chỉ xem xét khu vực Ngõ Quận và khu duyên hải phía đông của Gia Hưng, nhưng vẫn không tìm thấy một chút hình bóng của căn cứ bí mật của địch.

Việc có thể tìm thấy căn cứ địa để phản công của Từ Đạo Phúc hay không có liên quan rất lớn đến thành bại của họ. Việc này cũng không thể trì hoãn vì càng có thời gian chuẩn bị thì họ càng có khả năng thắng cao hơn.

Vì thế hai người hành động cả đêm, trong lòng lại có cảm giác nắm chắc đến chín phần mười. Không ngờ sự thật lại trái ngược, cuối cùng không thu được kết quả gì. Làm sao mà họ chẳng chán nản, thất vọng đến cùng cực.

Tiếng thuỷ triều vỗ ù ọp, từng đợt thuỷ triều ồ ạt tràn vào bờ cát, khi gặp đám đá ngầm liền tung lên từng tràng hoa nước, đổ sầm từ trên cao xuống, cảnh tượng vô cùng tráng lệ, nhưng hai người đã mất hết tâm tình thưởng thức.

Lưu Dụ ngẩng người nhìn mặt biển bao la đang dâng thủy triều lên, nguyện vọng lớn nhất trong lòng gã là bỗng nhiên phát hiện thấy chiến thuyền của Thiên Sư quân đang tiến về căn cứ bí mật của chúng. Gã và Đồ Phụng Tam có thể âm thầm bám theo, tìm ra sào huyệt của Từ Đạo Phúc. Chỉ tiếc là mặt biển không hề có bóng dáng đến nửa con thuyền.

Phải chăng việc đó có ý nghĩa là họ đã thất bại triệt để rồi?

Lưu Dụ còn có một suy nghĩ khác là cho Giang Văn Thanh một phen kinh ngạc. Từ Âm Kỳ, gã biết Giang Văn Thanh thân chinh dẫn quân về nam. Gã hy vọng được gặp nàng, nhưng cũng có chút sợ phải gặp nàng. Tâm tình phức tạp mâu thuẫn đến mức ngay cả gã cũng không hiểu rõ những tâm tình đó.

Sau khi Giang Hải Lưu bại vong trong tay Nhiếp Thiên Hoàn, Giang Văn Thanh chừng như biến thành một người khác. Gã hiểu rõ đã kích trầm trọng đó đối với nàng. Vì thế gã càng khát vọng sẽ làm ra chút thành tích để làm nàng coi bỏ tâm tình sầu muộn. Nhưng lần này sau khi tìm kiếm không đạt kết quả, gã lại rơi vào tâm trạng mất mát.

Đồ Phụng Tam thở dài.

Lưu Dụ cười khổ “Phải chăng căn bản không hề có một căn cứ địa như thế? Bộ đội thủy, lục của Từ Đạo Phúc có lẽ ẩn nấp ở một hải đảo nào đó”

Đồ Phụng Tam quả quyết lắc đầu “Về mặt binh pháp thì đó là một biện pháp ngu xuẩn nhất, mà Từ Đạo Phúc tuyệt không phải là người ngu xuẩn không hiểu binh pháp. Vì thế khẳng định là có một căn cứ bí mật. Chỉ là nhất thời chúng ta chưa tìm ra thôi! thử nghĩ, dưới sự đề phòng nghiêm ngặt của quân viễn chinh mà thuyền đội của Từ Đạo Phúc với thanh thế nghênh ngang từ ngoài biển tiến vào Gia Hưng và Ngô Quận thì làm sao là một đội kỳ binh đột tập, phát huy hiệu quả đánh địch lúc không phòng bị được? Chỉ sợ lúc đó Thiên Sư quân sẽ phải thua trận”

Lưu Dụ tìm không ra lý lẽ để phản bác hẳn, cũng thở dài theo, chán nản “Chúng ta phải chăng vẫn tiếp tục đi tìm?”

Đồ Phụng Tam ngửa mặt nhìn bầu trời đầy mây đen vần vũ, kiên định nói “Đương nhiên là phải tiếp tục tìm kiếm. Chúng ta còn có đường lùi sao? Ta nguyện chiến tử trên sa trường, chứ không muốn về Biên Hoang tập sống cho qua ngày, chờ Hoàn Huyền đến thu thập ta”

Lưu Dụ trong lòng đồng ý. Đồ Phụng Tam không hề có ý thoái lui. Gã càng không có đường khác để đi. Bất chợt gã lại nhìn quanh xa gần một lượt, bỗng nhiên toàn thân kịch chấn, hai mắt kỳ quang loé lên.

Đồ Phụng Tam ngạc nhiên nhìn theo ánh mắt gã, lấy làm kỳ hỏi “Người có phát hiện gì? Ta chẳng nhìn ra được chỗ nào đặc biệt cả”

Lưu Dụ hít sâu một hơi, bật thốt “Người nhìn lại cho rõ sự khác nhau khi nước triều xuống và lên”

Đồ Phụng Tam giật mình thốt “Mẹ ơi! Tên tiểu tử Từ Đạo Phúc suy nghĩ thật tuyệt”

Ở bờ biển phía đông bắc, cách chừng ba dặm rưỡi, thủy triều đã dâng trùm hoàn toàn bãi cát, lại còn tràn vào đất liền, lập tức làm một con sông nhỏ chảy ra biển bỗng mở rộng rất nhiều, từ chỗ vốn là một khúc sông hẹp, chỉ cho phép một con thuyền nhỏ đi qua, trở thành mặt nước rộng có thể cho một chiếc chiến hạm lớn đi lọt. Biến hoá thần diệu phi thường. Đồ Phụng Tam tinh thần đại chấn nói “Đó gọi là trời giúp ta rồi. Nếu chúng ta không từ trên cao nhìn xuống, khẳng định sẽ bỏ qua cảnh tượng này. Con sông nhỏ đó thông với một hồ nhỏ. Căn cứ bí mật của Thiên Sư quân khẳng định là một chỗ kín đáo nào đó gần với con sông, không lạ sao chúng ta không tìm thấy”

Lưu Dụ búng người vọt lên nói “Đi thôi!”

Yến Phi trở về làm làm tình cảm hưng phấn sau thắng lợi của Hoang nhân lên cao đến cực điểm. Tuy sau cả một đêm vui say, nhưng giờ Ngọ đã cử hành Chung Lâu hội nghị để quyết định hành động trong tương lai của Biên Hoang tập.

Thành viên chính thức của hội nghị toàn thể có mặt. Những thành viên không có quyền biểu quyết có Lưu Mục Chi, Vương Trấn Ác, Đinh Tuyên, Cao Ngạn, Bằng Nghĩa, Phương Hồng Sinh và Tiểu Kiệt.

Tiểu Kiệt lần đầu tiên có tư cách được dự thính vì hắn đã có đại công, bảo vệ được Cao Ngạn trong trận chiến vừa qua.

Trác Cuồng Sinh dùng thân phận chủ tịch hội nghị, trước tiên báo cáo tóm tắt cả quá trình đoạt lại bắc Đĩnh Khẩu cho Yến Phi. Cuối cùng lão nói “lần này một trận thành công đã như vén mây đen thấy lại trời xanh. Những vấn đề hội nghị lần này phải thảo luận là làm sao bắc thượng để giúp đỡ Thác Bạt Khuê ứng phó với cuộc phản kích vào mùa xuân sang năm của Mộ Dung Thuý. Chỉ cần đánh bại Mộ Dung Thuý, chúng ta có thể đón Thiên Thiên tiểu thư và Tiểu Thi cô nương về Biên Hoang tập. Con bà nó! tồn tại được đến ngày hôm nay quả là không dễ dàng.”

Mọi người tuyệt không hoan hô hay hò hét vì đều hiểu cuộc chiến đó tuyệt không dễ dàng. Kể cả khi có thể đánh bại người chưa từng bại trận, được xưng vô địch bắc phương Mộ Dung Thuý thì việc có thể cứu chủ tì Thiên Thiên về được hay không vẫn còn chưa biết.

Mộ Dung Chiến nói “Lần này sở dĩ có thể thu được toàn thắng, mấu chốt là Cao tiểu tử nắm rõ được toàn bộ tình hình địch, khiến chúng ta có thể tốc chiến tốc quyết, biến trận địch thành bình địa. Nhưng Cao tiểu tử có thể sống mà trở về báo cáo tình hình lại do tên gia hỏa Hưởng Vũ Điền khăng khải kiếm hạ lưu tình. Ài! Con mẹ nó. Hưởng tiểu tử quả là làm người ta vừa yêu vừa hận, không biết nên coi y là bằng hữu hay là cừu nhân? Nhưng dù y là tử địch thì cũng là một địch nhân đầy hứng thú và đáng yêu”

Cơ Biệt nói “Chúng ta bị bức phải đáp ứng cho y được đi lại tự do trong tập, lại có thể khiêu chiến với tiểu Phi, thời gian và địa điểm do y lựa chọn. Ài! Chúng ta đều không muốn người làm thịt tên gia hỏa đó, nhưng biết với công phu của y thì người không thể kiếm hạ lưu tình. Thật làm người ta phiền não”

Trác Cuồng Sinh đề tỉnh “Tên gia hỏa đó thông minh tuyệt đỉnh. Tiểu Phi ngàn vạn lần đừng có coi thường, phải toàn lực ứng phó. Nếu người vẫn giữ lòng nương tay thì nói không chừng lão ca người cũng ném mùi thất bại đó”

Yến Phi chưa có cơ hội báo cáo tào ngộ vừa qua vì khi chàng về tập thì người nào cũng đang say tíu chưa tỉnh. Chàng cười nhẹ “Ta và y đã giao thủ rồi!”

Trác Cuồng Sinh kêu lên thất thanh. Những người khác trợn mắt nhìn chàng.

Cao Ngạn biến sắc hỏi “Phải chăng người đã làm thịt y rồi?”

Yến Phi ung dung “Các người yên tâm. Y vẫn còn sống, còn hẹn tối mai đầu giờ tý bọn ta sẽ quyết một trận sinh tử trên Quan Viễn Đài”

Thác Bạt Nghi hỏi “Người gặp y ở đâu, tình hình giao thủ thế nào?”

Điều hắn hỏi cũng là vấn đề mà mọi người quan tâm, vì thế đều tập trung tinh thần lắng nghe.

Yến Phi nói “Y chặn đường ta ở thiên huyết, cùng ta giao thủ ba chiêu. Nói một cách chính xác thì là hai chiêu rưỡi. Hai bên bình thủ dừng lại. trước khi đi, y ra thời hạn cuộc chiến. Chuyện là như thế”

Mọi người nghe xong như lạc vào sương mù.

Yến Phi trong lòng cười khổ. Nếu chàng phải nói ra chi tiết quá trình giao thủ thì chỉ sợ dù Trác Cuồng Sinh có là tay bút diệu thủ cũng không thể miêu tả thuật lại được những chỗ vi diệu trong đó. Hơn nữa, nếu chàng nói sự thực ra thì sẽ tiết lộ bí mật tiên môn. Vì thế chàng chỉ còn cách hàm hồ cho qua chuyện.

Vương Trần Ác hỏi “Yến huynh có nắm chắc sẽ đánh bại được y không?”

Yến Phi cười nhẹ “Nói thật ra, tuy đã giao thủ với y nhưng cho đến lúc đó thì ta vẫn chưa hiểu nguồn cội y. Lòng tin đương nhiên là có, lại là tự tin mười phần. Chỗ khó khăn là không cần giết y, mà cần làm y cam tâm nhận thua. Ta hiểu tâm ý mọi người, hy vọng ta sẽ không làm các người thất vọng”

Mọi người đều thở ra khoan khoái. Yến Phi luôn khiêm nhường. Vì thế chàng đã nói như vậy thì khẳng định không phải là giả.

Hô Lôi Phương không hiểu hỏi “Đến bọn ta cũng không biết tiểu Phi trở về lúc nào, làm sao tên gia hỏa đó lại biết mà chặn đường người ở thiên huyết? làm sao y biết người trước khi về tập sẽ vòng qua thăm thiên huyết?”

Lão đã nói ra sự nghi hoặc trong lòng mọi người.

Yến Phi cười khở “Các vị huynh đệ. Ta đương nhiên không nói lời giả dối với các vị, nhưng có những việc thật sự rất khó giải thích. Quan hệ giữa ta và Bí nhân tuyệt không đơn giản như mọi người nghĩ. Thật ra, ta đã sớm biết Hướng Vũ Điền ở Trường An. Mà Hướng Vũ Điền người này có lai lịch rất lớn, không phải là một Bí nhân bình thường. Nói một cách đơn giản thì y là một y bát truyền nhân (Truyền nhân kế thừa) của một phái hệ thần bí. Sự phụ của y mấy chục năm trước từng có một thời gian hô gió gọi mây, thiên hạ không ai chế ngự được, cuối cùng vì để tránh kẻ địch mà ẩn cư ở sa mạc, được Bí nhân rất sùng kính”

Vương Trấn Ác giật mình “Thì ra Hướng Vũ Điền lại là truyền nhân của Ma môn!”

Yến Phi gật đầu “Vương huynh đã biết sự tồn tại của Ma môn thì có thể giảm bớt cho ta rất nhiều lời rồi”.

Ngoại trừ Vương Trấn Ác, ai nấy đều như lạc vào trong sương mù. Sau khi giải thích ngọn nguồn giữa Ma môn và Mặc Di Minh, chàng tiếp “Tâm pháp võ công của Ma môn hoàn toàn khác với các lưu phái hiện nay. Võ công mà Hướng Vũ Điền tu luyện lại là tâm pháp tối cao của Ma môn, hiểu được thiên đạo, làm y có thiên giác linh cơ siêu phàm, có thể làm những việc mà người thường không thể. Vì thế mới có thể chặn đường ta ở thiên huyết”

Mộ Dung Chiến nhíu mày “Thật không tưởng nổi lại có những môn phái giang hồ quỷ dị như thế. Vậy phải chăng cho thấy Ma môn sẽ coi Hoang nhân bọn ta là địch?”

Yến Phi đáp “Quả thực Ma môn đã bắt đầu hoạt động. Mục đích vì tranh thiên hạ. Nhưng chúng ta không thể coi Hướng Vũ Điền cùng một giuộc với Ma môn được. Hướng Vũ Điền một mình một lối, không kết bè đảng, tuyệt không nhận đồng quan niệm của Ma môn. Chỉ cần tối mai ta có thể đánh bại y thì có thể giải quyết triệt để vấn đề liên quan đến y”

Trác Cuồng Sinh nói: “Được rồi! thảo luận về Hướng Vũ Điền chỉ dừng ở đây. Giờ nói đến vấn đề quan trọng nhất là làm sao cứu được chủ tì Thiên Thiên”.

Mọi người đồng thời hò hét, nắm tay giơ cao, không khí vô cùng náo nhiệt.

Trình Thương Cổ hỏi: “Tiểu Phi có chủ ý gì hay không?”

Thác Bạt Nghi đáp thay: “Trước tiên chúng ta phải giải quyết được vấn đề Bí tộc. Nếu không thì tất cả đều không thảo luận làm gì”

Hồng Tử Xuân gật đầu đồng ý “Đúng! Thu thập xong Hướng Vũ Điền thì tuyệt không có nghĩa là thu thập xong Bí tộc. Giao thủ với Hướng Vũ Điền thì có thể minh đao minh thương, gọn gàng sạch sẽ, nhưng đối phó với một đội quân Bí nhân thì lại là một việc hoàn toàn khác”

Mộ Dung Chiến nhìn Yến Phi hỏi “Tình hình phương nam thế nào? Người có gặp Lưu gia và lão Đồ không?”

Yến Phi đem tình hình phương nam báo cáo tường tận. Ngoại trừ việc liên quan đến An Ngọc Tĩnh và mối quan hệ giữa Lưu Dụ và Tạ Chung Tú, chàng không hề dấu giếm điều gì. Khi kể tới đoạn chém chết ba đại cao thủ Ma môn, mọi người hò reo hoan hô. Cuối cùng chàng kể lại cuộc chiến Phiêu Miểu Phong với Tôn Ân. Mọi người nín thở chăm chú lắng nghe.

Trác Cuồng Sinh cười rộ, vỗ tay nói “Tinh tế tinh tế! tiểu Yến Phi tam chiến Tôn Ân lại lưỡng bại câu thương bình thủ kết thúc (có thể là: “Tuyệt diệu tuyệt diệu! tiểu Yến Phi ba lần đấu với Tôn Ân đều lưỡng bại câu thương, có kết thúc thủ hòa”). Bản quán chủ lại có thêm một đề tài hay cho thuyết thư rồi”

Tiếp đó, ngạc nhiên hỏi “Nhưng nhìn thần thái bộ dạng tiểu Phi thì tuyệt không như đang mang thương thế?”

Yến Phi bình thản “Cho tới lúc giao thủ với Hướng Vũ Điền thì ta vẫn bị nội thương. May là trước khi tiếp chiêu thứ ba là chiêu cuối cùng của lần giao thủ đó của y thì bỗng nhiên khỏi hẳn”

Phí Nhị Phiết bật cười hỏi “Yến gia nói đùa à? Làm gì có ai lại vì động thủ quá chiêu mà trị được thương thế?”

Diêu Mãnh nói “Người thì biết gì? Đó là thần công của Yến Phi, có thể làm những việc mà người khác không thể. Chỉ một kiếm đã dọa khiếp Hướng Vũ Điền, làm hắn sợ đến vãi đái ra quần bỏ chạy. Cái gì mà

ước hẹn giờ tái chiến chỉ là lên mặt mà nói thôi. Ta đảm bảo đến giờ đó thì dù là rắm thối y cũng sẽ không dám phóng ra đến nửa cái”

Mọi người cười ầm lên.

Yến Phi trong lòng cười khổ. Thật ra, thiếu chút nữa thì chàng đã bại rồi. Đương nhiên chàng hiểu lòng tin của mọi người đối với chàng. Cũng không có ai lo lắng về trận quyết chiến của chàng với Hưởng Vũ Điền. Chỉ có chàng biết Hưởng Vũ Điền là đối thủ rất lớn của chàng trên bất kỳ phương diện nào.

Chàng nói “Hiện giờ, bất kể là Lưu gia hay Bắc Phủ Bình đều hăm thân vào trường kịch chiến với Thiên Sư quân. Tư Mã Đạo Tử có thể giữ được Kiến Khang thì đã là may mắn trời cho rồi. Trong tình hình như thế, Hoàn Huyền khẳng định sẽ ngồi xem, thừa cơ mở rộng thế lực. Nếu chúng ta lơ là hấn thì không cần đến ngày mai, chúng ta đã xong rồi”

Mọi người trở nên trầm mặc.

Đối với Hoang nhân mà nói, điều họ sợ nhất là phải đánh trên cả hai chiến tuyến nam bắc vì binh lực không đủ, sức không thể làm được.

Trình Thương Cổ than “Chỉ cần Hoàn Huyền đánh phá Thọ Dương thì cũng giống như bắc Dĩnh Khẩu bị đoạt, bọn ta khẳng định là xong đời”

Trác Cuồng Sinh hỏi “Lưu tiên sinh chưa hề nói gì, phải chăng đã có chủ ý gì tốt?”

Ánh mắt mọi người tập trung hết vào Lưu Mục Chi xem vị trí giả này có kỳ mưu diệu kế nào không.

Lưu Mục Chi ung dung hỏi “Chúng ta rốt cuộc là có bao nhiêu binh lính có thể sử dụng?”

Mộ Dung Chiến đáp “Ta không biết có nên dùng chữ “binh” để hình dung chiến sỹ của chúng ta không. Nói thật ra, chúng ta không hề có quân đoàn nào chính thức, nhưng kinh nghiệm tác chiến lại phong phú hơn cả những quân đoàn chính thức, người nào cũng là tự nguyện tham gia. Trong các cuộc chiến tranh bảo vệ và phản công Biên Hoang tập trước đây, Biên Hoang tập của chúng ta toàn dân đều là binh lính, người già, phụ nữ cũng đều phụ giúp cho công tác hậu cần, viện trợ”

Thác Bạt Nghi nói thêm “Nếu như có mục tiêu rõ ràng, ví dụ như là chiến đấu vì Thiên Thiên tiểu thư thì dưới sự hiệu triệu của hội nghị, khẳng định là người nào của Dạ Oa Tử cũng phấn đấu quên mình, tự nguyện ra chiến trường. Nếu mà tính toán cụ thể thì chúng ta có thể động viên vào khoảng một vạn đến một vạn hai ngàn người”

Vương Trần Ác động dung “Đó là một lực lượng rất lớn. Đặc biệt là người nào cũng tự nguyện tham chiến nên đấu chí và sỹ khí đều hơn hẳn địch nhân”

Lưu Mục Chi cười nhẹ “Vậy chúng ta có khoảng một vạn chiến sỹ có thể ra chiến trường. Chỉ cần huấn luyện thêm, tăng cường trang thiết bị thì có thể chân chính trở thành một đội hùng binh có tổ chức. Việc đó giao cho Vương Trần Ác phụ trách được không? Chỉ cần mỗi ngày thao luyện một thời thần thì đến đầu xuân tới, họ sẽ biến thành một quân đoàn có thể tung hoành thiên hạ, lại không ảnh hưởng tới công việc làm ăn của Biên Hoang tập”

Trác Cuồng Sinh vuốt râu cười “Trước trận chiến bắc Dĩnh Khẩu, chỉ sợ vẫn còn có người hoài nghi năng lực của Trần Ác. Nhưng giờ thì không ai có dị nghị gì nữa rồi đúng không? Có ai phản đối không?”

Mộ Dung Chiến hô lớn “Toàn thể thông qua. Cứ quyết định như thế đi”

Vương Trần Ác hoang mang đứng lên, tâm tình kích động đến mức hai mắt cũng ửng đỏ, khom người để bày tỏ sự cảm ơn tới hội nghị.

Mọi người đều hiểu rõ tâm tình hấn. Vương Trần Ác vốn là người có cội lòng đã chết đối với tiền đồ của mình. Cuối cùng, tại Biên Hoang tập lại có được cơ hội và hy vọng, thối bùng lên tráng chí hùng tâm của hấn. Sau khi Vương Trần Ác ngồi xuống, Phí Nhị Phiết cười khổ “Lưu tiên sinh đã hiểu rõ tình hình hiện nay của Biên Hoang tập. Tuy nói việc bán chiến mã và chương trình du ngoạn Biên Hoang làm kinh tế có khởi sắc, nhưng nếu cho rằng đã hoàn toàn khôi phục thì e rằng vẫn còn hơi sớm. Hiện giờ chỉ nên tính là miễn cưỡng chống chọi mà thôi. Nếu muốn trang bị cho đội quân một vạn người thì chỉ hận là riêng việc

chế tạo Song đầu hạm đã tiêu hao hết tài lực của chúng ta. Hiện giờ, chúng ta thực không có lực để duy trì một hành động quân sự lớn”.

Lưu Mục Chi ung dung “Nếu như chúng ta có thêm năm xe hoàng kim đó thì sao?”

Phí Nhị Phiệt ngẩn người một lát rồi vỗ trán nói “Ta chút nữa thì quên. Đúng! Năm xe hoàng kim! Hà hà! tất cả mọi vấn đề đương nhiên là sẽ được giải quyết dễ dàng”

Mọi người đồng thanh hoan hô vang dội, tưởng như hoàng kim đã được mang vào trong kho rồi vậy.

Lưu Mục Chi nói “Nhiệm vụ quan trọng hàng đầu của chúng ta hiện nay là cần giữ vững được tuyến vận chuyển nam - bắc. Tuyến lên phía bắc đã tạm thời được giải quyết, nhưng tuyến về phía nam thì chỉ cần chúng ta bảo vệ Thọ Dương không bị đoạt mất thì kế hoạch của chúng ta có thể thuận lợi tiến hành”

Hô Lôí Phương nói “Hồ Bán của Thọ Dương là người của chúng ta, cũng là người rất hiểu biết, rất dễ thương lượng”

Mộ Dung Chiến nói “Ta sẽ thân chinh đi Thọ Dương gặp Hồ Bán để thảo luận đối sách, để ông ta hiểu rõ chúng ta sẽ toàn lực ủng hộ ông ta”

Yến Phi nói “Hồ Bán dù sao vẫn là tướng lĩnh của Bắc Phủ Bình, là quan viên của Đại Tấn. Ý hướng của ông ta sẽ chịu ảnh hưởng của biểu hiện của Lưu gia của chúng ta”

Mộ Dung Chiến gật đầu “Ta biết phải làm sao cho thoả đáng”

Cao Ngạn cười “Có Chiến gia xuất mã thì chúng ta còn phải lo lắng gì nữa?”

Cơ Biệt nói “Chúng ta còn phải gặp Khổng lão đại nói chuyện. Nhưng Khổng lão đại có khẳng khái toàn lực ủng hộ chúng ta hay không còn phải xem biểu hiện của Lưu gia thế nào đã. Ài! Hy vọng Lưu gia đúng là chân mệnh thiên tử chứ không phải chỉ là một hình tượng do lão Trác dựng lên”

Trác Cuồng Sinh không vui “Ta làm sao lại tạo dựng ra hấn được? Các người cần phải có lòng tin vào ta và Lưu gia. Các người nên nhìn rộng hơn, xa hơn một chút”

Yến Phi trong lòng cười khổ. Chàng là người duy nhất ở đây biết được căn bản là chẳng có chân mệnh thiên tử gì cả. Nhưng đương nhiên chàng sẽ không tiết lộ.

Chàng nói “Sau khi kết thúc xong chuyện Hưởng Vũ Điền, ta sẽ lập tức đến Bình Thành để áp tải hoàng kim về Biên Hoang tập, đồng thời tìm cách giải quyết chuyện Bí tộc. Biên Hoang tập sẽ giao cho các vị”

Mọi người đồng thanh đáp ứng.

Trong đầu Yến Phi bỗng nổi lên ngọc dung quý bí động nhân của Mặc Sỷ Minh Dao, trong lòng thâm than. Việc không thể tránh khỏi cuối cùng cũng phải đối mặt rồi. Ngày trước, khi chàng còn nồng nhiệt yêu nàng thì làm sao tưởng nổi có một ngày tình nhân lại biến thành địch nhân như thế này?

Trác Cuồng Sinh hét lớn “Hội nghị kết thúc. Xin tiểu Phi lưu lại. Ta còn có rất nhiều chuyện muốn hỏi người, người không chạy được đâu”

Yến Phi lại thâm than dài. Xử lý địch nhân đương nhiên là khó khăn rồi, nhưng có lúc bằng hữu huynh đệ cũng không dễ đối phó. Tình hình của chàng lúc này chính là một minh chứng tốt nhất!

459. Nhân Ái Thành Hận

Đồ Phụng Tam than “Bọn ta còn tưởng là vận khí đã đến rồi, đâu ngờ lại đoán nhầm, kết quả thật đáng thất vọng”

Lưu Dụ đưa mắt nhìn sang dãy núi liên tiếp nhấp nhô phía bắc, thuận miệng hỏi “Sau dãy núi kia là chỗ nào thế?”

Đồ Phụng Tam trầm ngâm một lúc, đáp “Người quên rồi sao? Chỗ đó phụ cận với khu vực rộng lớn nhất của đồng bằng sông Ngô Tùng Giang, cũng là con sông mà bọn ta nghi ngờ nhất. Chỉ hận là bọn ta trước

sau đã tìm kiếm năm, sáu lần mà vẫn không phát hiện được gì, cuối cùng chỉ còn cách đầu hàng với con sông đó”

Lưu Dụ nói “Bọn ta đã đánh giá quá thấp Từ Đạo Phúc rồi. Chỉ cần hấn tùy tiện tìm ra một chỗ bí mật để giấu quân ở thâm sơn gần đây thì trừ phi bọn ta điều tra tìm kiếm toàn bộ vài trăm dặm phía đông hai thành, nếu không chúng ta vẫn chỉ như tình hình trước mắt mà thôi”

Đồ Phụng Tam lắc đầu “Ta tuyệt không hề đánh giá thấp Từ Đạo Phúc vì để giấu diếm một đội quân, trước khi công thành lại phải chuẩn bị rất nhiều thứ cần thận nên kiểu gì cũng sẽ có dấu vết để mà tìm kiếm. Nhưng theo tình hình hiện tại mà xét thì căn cứ bí mật đó phải rất lớn. Không những có thể giấu người, mà còn có thể trữ được một số lượng lớn lương thực, vật tư hàng hóa, tất cả đều tự cấp tự túc không cần đưa từ bên ngoài vào. Chỉ cần không ai rời khỏi căn cứ thì cũng giống như là cách tuyệt với thế giới bên ngoài. Khi thuyền đội từ ngoài biển tiến vào thì căn cứ bí mật đó sẽ trở thành hậu phương cực lớn để công đánh hai thành Gia Hưng và Ngô Quận, không bị thiếu hụt lương thảo, vũ khí và khí giới công thành”

Lưu Dụ vẫn đang nhìn ngắm dãy núi cây cối rậm rì, nói “Để thiết lập một cứ điểm như thế trên núi thì không phải là việc có thể làm được trong mấy tháng nữa năm. Chẳng lẽ từ nhiều năm trước, Từ Đạo Phúc đã có kế hoạch như thế rồi ư?”

Đồ Phụng Tam nói “Đó chính là chỗ ta nghĩ không thông nhất. . Ba tháng trước thì khu vực này vẫn thuộc sự khống chế của nhà Tấn. Dưới con mắt đề phòng của quan binh mà đại hưng thổ mộc trong nhiều năm liền để xây dựng một trại lũy trong thâm sơn cùng cốc như thế là việc không thể làm được”

Lưu Dụ “Nếu quả có một trại lũy như thế thì khẳng định sẽ ở đâu đó trong khu vực núi non mấy chục dặm bên này vì mặt bắc của dãy núi chính là con đường sông lớn nhất mặt đông của hai thành, bốn phía trống trải, không phải là chỗ tốt cho mục đích đó”

Gã lại than “Nhưng để tìm kiếm hết dãy núi đó thì chỉ sợ ít nhất cũng phải mất mười mấy hai chục ngày. Đến khi tìm được rồi thì chúng ta cũng đã lỡ thời cơ”

Đồ Phụng Tam nói “Vậy thì còn phải xem vận khí của bọn ta nữa. Không! cứ theo vận số của Lưu gia thì có thể khi chúng ta trèo lên dãy núi đó là nhìn thấy ngay cổng lớn của khu trại bí mật”

Lưu Dụ chán nản “Không cần trèo ta nữa! chân mệnh thiên tử cái gì? Hiện giờ đối với chúng ta mà nói thì đó chỉ là một chuyện cười. Ồ!”

Đồ Phụng Tam giật mình nhìn gã hỏi “Người cũng nghe thấy tiếng động cổ quái đó?”

Lưu Dụ đưa mắt nhìn một ngọn núi cao vượt lên ở mặt tây dãy núi, nói “Tiếng động chừng như từ sau núi đó truyền ra”

Nói chưa dứt lời thì từ phía khu vực hoài nghi lại truyền tới một tiếng động nữa mơ hồ nhỏ bé. Có thể nghe được là do đôi tai hai người rất linh mẫn.

Đồ Phụng Tam nghe thấy hai mắt sáng bừng nói “Giống như là tiếng cây lớn đổ xuống vậy”

Lưu Dụ nghi ngờ “Chẳng lẽ lại xảo diệu đến thế?”

Đồ Phụng Tam vỗ đùi “Khẳng định không sai được. Góp phần nói rằng người chính là chân mệnh thiên tử”

Lưu Dụ đứng bật dậy, nghĩ về Nhậm Thanh Thị, nhớ lại lời thị nói mượn việc tìm kiếm bảo vật để so sánh với việc tìm kiếm chân mệnh thiên tử, trong lòng nổi lên cảm giác vô cùng cổ quái. Tại sao vào lúc này mình lại nghĩ đến thị?

Đồ Phụng Tam hưng phấn đứng lên, vịn vai gã nói “Lần này toàn là nhờ vào hồng phúc của Lưu gia”

Lưu Dụ cười khổ “Để tìm thấy sào huyệt của giặc rồi hãy nói được không? Hy vọng lần này lại không bị thất vọng nữa là tốt rồi”

Yến Phi rời khỏi Chung Lâu, cảm giác như phải mang một gánh nặng rất lớn vì cứ cho rằng hiện giờ chàng tạm thời ứng phó được với lão điên Trác Cuồng Sinh, chàng không phải là không muốn nói thật, nhưng lại

không thể nói toàn bộ sự thật ra vì trong một số vấn đề liên quan bị lão hủ đến mức đó lưỡi không nói được gì, chỉ còn cách hàm hồ cho qua chuyện.

Cao Ngạn, Bằng Nghĩa, Phương Hồng Sinh, Diêu Mãnh và Thác Bạt Nghi đang chờ chàng bên ngoài. Thấy chàng cuối cùng cũng thoát thân đi ra liền đồng thanh hoan hô ầm ỹ, cao hứng vì chàng.

Cao Ngạn cười “Lão Trác viết thiên thư nhiều quá đến phát điên rồi, tiểu Phi không nên trách lão. Muốn trách thì chỉ nên trách mẹ lão đã sinh ra một tên điên như vậy”

Mọi người lại cười ồ lên, ai nấy đều cảm thấy vô cùng thoải mái vui vẻ.

Trác Cuồng Sinh xuất hiện phía sau Yến Phi, cười mắng “Cao tiểu tử ngươi phải chăng đang nói xấu ân nhân cứu mạng của ngươi?”

Diêu Mãnh giả vờ ngạc nhiên “Trác quán chủ trở thành ân nhân cứu mạng của Cao tiểu tử lúc nào thế? Ngươi chẳng phải luôn làm người môi giới giữa Cao tiểu tử và Tiểu Bạch Nhạn sao?”

Lời hăn nói làm dậy lên một tràng cười lớn.

Lúc này, Cổ Chung trường vô cùng vắng vẻ, ngoài bọn họ ra không thấy một ai. Đây là một trong những điểm đặc sắc của Biên Hoang tập. Cổ Chung trường vào ban ngày và ban đêm là hai thế giới hoàn toàn khác nhau. Đặc biệt là Hoang nhân đã vui vẻ say sưa suốt đêm qua rồi nên đại đa số vẫn chưa tỉnh rượu, vẫn đang trốn ở góc nào đó ngủ say.

Thác Bạt Nghi đang định nói thì thấy thần tình Yến Phi bỗng nhiên có biến hóa kỳ dị, chàng đưa mắt nhìn về phía tiểu Kiến Khang. Hăn vội nhìn theo liền vô cùng ngạc nhiên.

Hướng Vũ Điền tiêu sái tự nhiên xuất hiện ở bên kia quảng trường, nhẹ nhàng tiến về phía bọn họ.

Phương Hồng Sinh ngậy người nói “Tên gia hỏa đó phải chăng không biết giờ là lúc vẫn còn sớm để đi chết sao?”

Cao Ngạn cảnh giác “Phải cẩn thận đó. Chẳng ai biết y có chủ ý quỷ quái gì đâu”

Diêu Mãnh trầm giọng “Chỉ bằng chúng ta liên thủ làm thịt y cho xong chuyện”

Trác Cuồng Sinh mắng “Diêu Mãnh ngươi thật là đồ không ra gì. Tình tiết này mà viết vào trong thiên thư của ta thì khẳng định sẽ làm Hoang nhân chúng ta đi xú vạ niên”

Diêu Mãnh cười khở “Chỉ nói thôi cũng không được sao?”

Lúc này, Hướng Vũ Điền đã đến cách họ chỉ còn trăm bước, vòng tay chào nói “Xin chào các vị Hoang nhân đại ca! các vị quả nhiên là giữ lời hứa, lại còn giữ lời hơn cả những gì đã hứa nữa. Ta vào tập, không một ai nhìn ta đến nửa mắt, người nhận ra tiểu đệ còn chào hỏi tiểu đệ nữa, làm tiểu đệ cảm thấy vô cùng cổ quái”

Trác Cuồng Sinh vuốt râu cười “Nguyên nhân là do chúng ta từng ban ra mệnh lệnh tất cả huynh đệ tử muội Hoang nhân phải coi ngươi như là một khách nhân của du ngoạn Biên Hoang. Nếu như tối nay ngươi đi qua cửa thanh lâu thì dù các cô nương oanh kêu yến hát kéo ngươi vào lâu để hưởng thụ phong lưu thì ngươi ngàn vạn lần đừng hiểu nhầm đó là cái bẫy của chúng ta vì họ cho rằng ngươi là một khách nhân đang đi tìm hoa mà thôi. Hướng huynh minh bạch hết chưa?”

Hướng Vũ Điền vẻ mặt hoan hỉ đi đến trước mặt họ, nhìn qua mọi người một lượt, cuối cùng đưa mắt nhìn Trác Cuồng Sinh nói “Người nghĩ ra được chỉ thị mệnh lệnh đó thật không hề đơn giản, khẳng định là đệ nhất mưu sỹ trong hội nghị của các vị. Ta vì hiểu biết nông cạn, dám hỏi không biết là ai thế?”

Trác Cuồng Sinh điềm đạm hỏi “Hướng huynh cho rằng ta sẽ nói cho biết sao?”

Hướng Vũ Điền bật cười “Trác quán chủ lo lắng vô cớ rồi! Hiện giờ ta chỉ còn một nhiệm vụ là đánh bại Yến Phi, sau đó lập tức đi càng xa càng tốt. Ngoài ra thì tiểu đệ chẳng quản con mẹ nó gì cả”

Phương Hồng Sinh vuốt mũi hỏi “Phải chăng người đang nằm mơ? Đánh bại Yến Phi? Hừ! chỉ sợ trong thế gian này không ai làm được”

Hướng Vũ Điền tiêu sái nhún vai một cái, tuyệt không hề phản bác hấn, không những không hề lộ đến nửa điểm cảnh giác, lại chừng như vừa được nghe một câu chuyện đáng cười nhất. Phản ứng đó của y còn có sức thuyết phục hơn bất kỳ sự phản kích nào.

Diêu Mãnh định nói thì bị Trác Cuồng Sinh ra hiệu ngăn cản. Lão cười nhẹ “Hướng huynh lần này vào tập chắc chẳng phải chỉ để chào hỏi bọn ta mà thôi nhỉ?”

Hướng Vũ Điền đưa mắt nhìn Yến Phi vẫn mỉm cười không nói, chừng như nghĩ tới gì đó, y thở dài “Ta muốn được nói riêng với Yến huynh vài câu. Tốt nhất là có một vò Tuyết Giản Hương trợ hứng. Mỗi lần thuyết thư nói về Yến huynh đều không quên tán thưởng Tuyết Giản Hương một hồi. Lần này hy vọng là ta không thất vọng”

“Kính Yến huynh một chén”

“Kính đối thủ đáng sợ nhất của ta một chén”

Cách!

Hai chiếc chén khẽ chạm nhau trên bàn.

Hướng Vũ Điền nâng chén lên uống cạn, rồi hít hà vài hơi, tắc lưỡi nói “Quả nhiên danh bất hư truyền. Tuyết Giản Hương khẳng định là tuyệt thế hảo tửu thiên hạ vô song. Trác Cuồng Sinh tuyệt không hề khoa trương quá đáng”

Tiếp đó, mục quang y nhìn Yến Phi, cười nhẹ “Rượu ngon, người đối diện lại càng hay. Điệp Luyến Hoa có thể vào sát na trước khi chạm vỏ kiếm mà phát ra tiếng kêu. Nếu nhĩ lực kém một chút thì đã cho rằng chỉ là một tiếng động chứ không phải là hai tiếng liên tục. Yến huynh làm thế nào mà được vậy?”

Yến Phi không trực tiếp đáp lời y, nhìn chén rượu không trong tay nói “Ta có một đề nghị”

Hướng Vũ Điền cười khổ “Trước hết ta muốn hỏi người một câu, người vẫn còn yêu Minh Dao sao? tại sao sau khi ta và người gặp nhau mà người vẫn chưa hề đề cập đến nàng?”

Yến Phi nhú mày nhìn y nói “Giờ là lúc nói chuyện nam nữ tư tình sao? Ấn tượng của ta đối với Hướng huynh là một người vĩnh viễn không chịu khuất phục mệnh vận, không chịu sự chi phối kiềm chế. Hiện giờ đã biết rõ thắng bại, sinh tử khó lường, một khi thất thủ thì mọi mục tiêu lý tưởng sẽ mất hết mà Hướng huynh vẫn phải nói cái gì là món nợ của sư môn đối với Bí tộc sao?”

Hướng Vũ Điền mục quang lấp loáng nhìn thẳng vào mắt Yến Phi một lát, bình tĩnh “Yến huynh người có biết không? Khi Minh Dao nhìn người cười một tiếng để câu hồn người thì ta đang ngồi bên cạnh nàng”

Yến Phi khẽ run rẩy, ngẩn người nhìn y.

Hướng Vũ Điền than “Khi đó, ta và Minh Dao ngồi xe ngựa đến Hoàng cung. Xảo hợp làm sao, mục đích cũng chính là vì con mẹ nó cái vấn đề món nợ của sư môn đó. Ta cho rằng chỉ cần giúp nàng cứu Tộc trưởng về là coi như đã trả xong món nợ, theo đó, ta có thể hồi phục sự tự do. Nàng thì cho rằng như thế ta mới chỉ trả được vốn, vẫn còn nợ nàng phần lãi. Con mẹ nó! Như thế thật không biết bất hợp lý đến mức nào? Ta không nhận được liên tranh cãi với nàng. Ta chưa từng thấy nàng lại tức giận đến thế. Đúng vào lúc đó, bọn ta nhìn thấy người đang ngồi bên đường, mắt không chớp nhìn tòa thanh lâu bên đường đối diện”

Yến Phi hít sâu một hơi, áp chế những tình tự nổi lên khi nghĩ về tình cảnh lúc đó, trầm giọng “Nói tiếp đi!”

Hướng Vũ Điền nói “Khi đó, trong lòng ta thầm than tuy người kia ăn mặc kiêu bình thường, lại không mang theo vũ khí, nhưng khẳng định là một cao thủ hiếm có, lại còn có khí chất đặc biệt vô cùng hấp dẫn mà ta chưa từng gặp qua. Ngay lúc đó, ta thật không tưởng nổi Minh Dao lại vén rèm, cười nhẹ với người. Người bị nụ cười của nàng đả động hoàn toàn, như bị điểm huyết ngồi ngẩn ra giữa đường phớt đời người qua lại. Khi Minh Dao hạ rèm xuống thì trong lòng ta còn nghĩ lại thêm một quả dưa gốc nữa gặp tai ương rồi!”

Yến Phi trong lòng khấn nguyện. Chính vì nụ cười đó đã làm chàng rơi vào kiếp nạn tình yêu với Mặc Sở Minh Dao và uy lực cho tới tận lúc chàng nuốt Đan kiếp. Chỉ là đó là một quá trình dài đường như chàng

đã trải qua cả sinh tử luân hồi, cho đến khi gặp được Kỷ Thiên Thiên, chàng mới có thể miễn cưỡng hồi phục lại. Nghe Hường Vũ Điền kể lại tình hình lúc đó, lại tiết lộ những sự thực mà chàng không biết quả làm chàng muốn nói mà không biết nói gì.

Hường Vũ Điền phần nộ “Ta biết rõ nàng cố ý câu dẫn nam nhân khác trước mặt ta nhưng ta không có cách nào đối phó với nàng vì nàng đang nắm được cái thóp của ta. Nếu không, với tính cách của ta thì chỉ cần ta cho là đúng, không cần biết nàng ta nghĩ như thế nào, lão tử nói đã trả xong món nợ thì là đã trả xong, muốn đi là đi, ai quản ta được?”

Yến Phi cầm vò rượu lên, rót rượu cho y hỏi “Người có cái thóp nào bị nàng nắm được vậy?”

Hường Vũ Điền ngưng thần nhìn rượu chảy vào trong chén, chán nản đáp “Đạo tâm Chứng ma Đại pháp chia thành hai quyển thượng và hạ. Quyển thượng dạy làm sao để tạo ra và bồi dưỡng Ma Chứng, quyển Hạ dạy phương pháp ‘do Ma nhập Đạo’. Nhưng ngay trước lúc tiên sư tạ thế thì ta mới biết sự tồn tại của quyển hạ. Trước đó, ta luôn tưởng rằng chỉ có quyển thượng mà không có quyển hạ”

Yến Phi cũng rót đầy vào chén của mình rồi đặt vò rượu xuống hỏi “Quyển hạ đang nằm trong tay Minh Dao sao?”

Hường Vũ Điền nâng chén lên, ngửa cổ uống cạn. khi rượu đã vào hết trong bụng, y nặng nề gấn chén rượu xuống bàn kêu đánh “chát” một tiếng, ánh mắt bừng bừng nhìn Yến Phi nói “Chính là như thế. Tiên sư rất hiểu tính cách ta, vì thế trước lúc lâm chung mới nói cho ta biết về quyển hạ, lại còn nói quyển hạ đã giao cho Minh Dao, đợi khi ta trả hết món nợ đối với Bí tộc thì Minh Dao tự nhiên sẽ trả lại quyển hạ cho ta. Ài! giờ chắc người đã hiểu chỗ khó xử của ta rồi”

Yến Phi không hiểu hỏi “Chẳng phải nàng cần người giết cho nàng ba người sao? kể cả khi người giết được ta, nhưng vẫn thiếu hai mạng người nữa, nàng có thể cho rằng người vẫn chưa trả hết nợ như trước”

Hường Vũ Điền đã phục hồi về bình tĩnh, cười khổ “Ta đã cùng Minh Dao đi gặp Mộ Dung Thùy một lần. Khi đó còn có Tông Chính Lương và Hồ Bái cùng dự, thuận miệng bèn nói mấy câu chuyện ngoài lề. Mộ Dung Thùy đúng là không hổ là đệ nhất cao thủ Hồ tộc, bất kể tài trí võ công đều quỷ thần mạt trắc. Vì thế khi ta gặp hắn đã nhận định hắn tất thắng không nghi ngờ gì nữa, các người và Thác Bạt Khuê tuyệt đối không thể đấu lại được hắn. Nhưng đến hôm nay thì ta lại không dám khẳng định như thế nữa vì đã gặp phải người. Người khẳng định là đối thủ tương đương với hắn. Các người nếu gặp nhau tất sẽ có một trường ác chiến”

Yến Phi nâng chén uống cạn, gạt đầu “Đa tạ Hường huynh đề tỉnh”

Hường Vũ Điền lộ thần tình nhớ lại chuyện xưa, nói “Đó là lần thứ hai Minh Dao gặp Mộ Dung Thùy. Trước đó nàng đã gặp gỡ nói chuyện với Mộ Dung Thùy rồi. Nàng muốn ta giết người là do Mộ Dung Thùy chỉ định; giết Cao tiểu tử là do Hồ Bái đề nghị, còn người nữa là ai thì sẽ do ta nghiên cứu quyết định, làm sao để dọa khiếp được Hoang nhân các người. Minh Dao lại nói rõ chỉ cần ta giết được người thì món nợ của ta đối với họ sẽ hết, quyển hạ sẽ về với chủ cũ. Ài! Vì thế tiểu mệnh của Cao Ngạn không quan trọng. Chỉ cần ta có thể làm thịt người thì Minh Dao không thể thoái thác được nữa”

Yến Phi cười khổ “Xem ra Hường huynh sẽ không tiếp thu đề nghị của ta ?”

Hường Vũ Điền đáp “Lần này ta gặp người là muốn hỏi người một câu”

Yến Phi ngạc nhiên “Hường huynh muốn hỏi gì thế?”

Hường Vũ Điền “Nói cho ta biết, Mộ Dung Thùy có biết người là thích khách đã giết chết Mộ Dung Văn không?”

Yến Phi trong lòng chấn động, cuối cùng đã đoán ra được tâm sự của Hường Vũ Điền, gạt đầu “Khẳng định là hắn biết”

Hường Vũ Điền vỗ bàn than “Thì ra là thế! Khi Minh Dao chỉ định phải giết người thì thần thái có chút dị thường. Khi đó ta tuyệt không để ý. Đến khi gặp, biết Yến Phi là Thác Bạt Hán thì ta mới tỉnh ngộ. Giờ thì do bản thân người chứng thực. Minh Dao à! Trong lòng nàng rốt cuộc là có chủ ý gì đây? Đã biết rõ Yến Phi là tình lang Thác Bạt Hán của nàng mà vẫn chỉ định ta phải giết hắn”

Yến Phi đáp “Ta chưa từng là tình lang của Minh Dao. Nàng chỉ đùa rồn tình cảm của ta thôi”

Hướng Vũ Điền trầm giọng “Người nhầm rồi. Trước đó thì nam nhân đối với Minh Dao có thể là một món đồ chơi trong tay nàng, nhưng người lại khác với những tình lang trước đó của nàng vì người là nam nhân duy nhất chủ động rời khỏi nàng. Việc đó đã kích tàn khốc đối với tính kiêu ngạo của nàng. Từ lúc đầu, ta đã biết nàng câu dẫn người là đùa với lửa, vừa đốt chết người lại tự thiêu cả mình nữa. Vì thế, nàng bức ta đi giết người vì ta và người đều là người mà nàng thống hận nhất. Yến huynh hiểu không?”

Yến Phi dựa lưng vào thành ghế, không nói được gì.

Đến lượt Hướng Vũ Điền rót đầy chén rượu cho chàng, lại rót đầy cho mình. Rồi y nâng ly cười “Chén này uống vì chúng ta là những người đồng bệnh tương liên. Ta và người bề ngoài thì tưởng chừng sống phong quang hơn bất kỳ ai, thật ra lại là hai con giun đáng thương trong lòng bàn tay Minh Dao, tối mai còn phải đánh sống đánh chết với nhau nữa. Cạn một chén vì hoàn cảnh của chúng ta được không?”

Yến Phi nâng chén cộng ly với y, uống cạn chén rượu đầy ý vị đau khổ.

Từng bông tuyết trắng miên man rơi không dứt. Bên trong và bên ngoài tửu quán đều yên tĩnh. Tửu quán này nằm trong Dạ Oa Tử, vì thời gian còn sớm nên vẫn chưa mở cửa, chỉ dành cho Yến Phi đàm thoại với Hướng Vũ Điền. Tuyết Giản Hương do Hồng Tử Xuân chu cấp. Tuyết Giản Hương mới cất thì không thể so sánh được với những vô đã cất lâu năm này, hoả hầu mười phần đầy đủ.

Yến Phi đặt chén xuống hỏi “Chúng ta quả thực không đánh không được sao?”

Hướng Vũ Điền đáp “Minh Dao rất hiểu ta, biết ta vì nửa quyển Đạo tâm Chứng ma Đại pháp thì sẵn sàng làm bất cứ thứ gì. Ta còn có lựa chọn nào khác sao? Tối mai, không phải là Yến huynh chết thì là Hướng Vũ Điền ta vong. Đó là vận mệnh đã được định trước rồi”

Yến Phi hỏi “Một trong hai chúng ta mà chết thì có thể làm Minh Dao cảm thấy khoan khoái sao?”

Hướng Vũ Điền đáp “Khi Minh Dao chỉ định ta phải giết người thì nàng đã sớm biết hậu quả. Còn việc sau đó nàng nghĩ như thế nào thì đó là vấn đề của nàng, căn bản không có liên quan gì đến trận quyết đấu ngày mai của chúng ta cả”

Yến Phi ngưng thần nhìn Hướng Vũ Điền, từng chữ từng chữ trầm trọng nói “Hãy thành thực cho ta biết, Minh Dao phải chăng vẫn chiếm một vị trí nào đó trong trái tim vốn chỉ cầu thiên đạo của người?”

Hướng Vũ Điền hơi ngạc nhiên, lộ vẻ suy tư rồi đặt chén xuống, xòe tay ra nói “Ta không biết, quả thực không biết. Hoặc có thể đã nhiều năm nay ta luôn ngăn cấm không cho bản thân mình nghĩ về vấn đề đó. Tối mai ta sẽ đến đúng giờ hẹn, Yến huynh ngàn vạn lần không nên hạ thủ lưu tình, nếu không người chết khẳng định là người đó. Vì quyển hạ Đại pháp, ta sẽ toàn lực ứng phó. Hy vọng Yến huynh hiểu tác phong hành sự của ta để không có bất kỳ một sự hiểu nhầm nào. Ta coi người là bằng hữu thì mới nói những lời này. Cáo từ!”

Nói xong y nặng nề rời khỏi quán.

Yến Phi ngồi ngây người, đến khi Thác Bạt Nghi vào quán, ngồi vào chỗ lúc trước của Hướng Vũ Điền thì chàng mới bình tĩnh lại từ trong hồi ức.

460. Bí Mật Cơ Địa

Lưu Dụ khẽ vỗ đùi, mở lời trước “Từ Đạo Phúc cái tên sói non này quả nhiên là khó chơi. lại có thể tìm ra một địa phương quỷ quái thế này để làm sào huyệt. vừa ẩn trên núi cao, lại có rừng già che phủ, không lạ sao bọn ta chút nữa thì không tìm ra được”

Đồ Phụng Tam thở hổn hển “Con bà nó! Toà thạch bảo đó khẳng định đã có từ trước rồi, do tiền nhân xây dựng. Lão Từ chỉ tu sửa và mở rộng toà bảo cũ này. Nếu ta đoán không sai thì trước đây ở bờ sông cũng đã từng có bến cảng, nhưng bị lão Từ phá huỷ rồi”

Lưu Dụ gật đầu “Đúng! lại có đạo lộ từ bảo trại lưng chừng núi thông xuống bờ sông, nhưng hiện giờ đều bị lão Từ dùng biện pháp che đậy hết rồi. Nhưng nếu chúng có nguyên vật liệu trong tay thì chỉ trong nửa

ngày là có thể dựng lại một bến cảng. Điều tuyệt diệu nhất là thạch bảo có thông lộ đi ra sơn cốc phía sau nên thợ thuyền của Thiên Sư quân có thể chặt cây đốn gỗ, chế tạo số lượng lớn công cụ công thành”

Gã dừng lại một chút rồi tiếp “Người mà chúng ta vừa nhìn thấy rốt cuộc là một tướng lĩnh của Thiên Sư quân phải không?”

Đồ Phụng Tam trầm ngâm “Nhìn hình dáng thì giống như đại tướng Trương Mãnh mới quật khởi của Thiên Sư quân. Đó là một người tài năng không nhỏ. Từ Đạo Phúc có hấn trợ giúp sẽ như hổ thêm cánh. Vì thế mới sai hấn đến chủ sự hành động phản kích quan trọng nhất này”

Hấn lại tiếp “Chúng ta cuối cùng cũng nắm được ban bệ bố trí của địch nhân. Đây chính là mấu chốt của thắng bại. Chỉ cần chúng ta không cho địch nhân biết sự tồn tại của chúng ta thì chúng ta sẽ có hy vọng giành được thắng lợi cuối cùng. Nên bảo mật là việc cần làm hàng đầu. Chúng ta không những phải giấu địch nhân, mà còn phải giấu cả những người khác bên mình, tránh để bí mật không bị tiết lộ”

Lưu Dụ trầm ngâm một lát, hỏi “Phải chăng người định giấu Tổng lão ca việc này?”

Đồ Phụng Tam nói “Ta không phải là không tín nhiệm Tổng đại ca, nhưng dù gì thì lão cũng có tình chủ tớ với Tạ gia, uyên nguyên thâm hậu. Ta sợ trong một tình huống đặc biệt nào đó, lão sẽ không nhịn được mà tiết lộ bí mật cho Tạ Diễm thì kế hoạch của chúng ta không thể thực hiện được nữa”

Lưu Dụ hỏi “Nếu như sau này Tổng đại ca phát hiện chúng ta giấu diếm huynh ấy thì huynh ấy sẽ có cảm nhận gì?”

Đồ Phụng Tam cười khổ “Ta chưa từng nghĩ đến sự việc sau đó thế nào. Ta chỉ biết rằng nếu chúng ta không thắng trận này thì chúng ta sẽ xong đời”

Lưu Dụ đáp “Ta tín nhiệm Tổng đại ca. Huynh ấy là người hiểu biết, biết nếu làm Tạ Diễm biết Thiên Sư quân có căn cứ địa bí mật nhưng không có thuật hồi sinh nào, chỉ có thể làm con đường đến thất bại dài hơn một chút, kéo dài thêm chút hơi tàn, trong khi đó thì chúng ta chắc chắn sẽ rơi vào thế thất bại. Trên cơ sở suy tính lợi hại, Tổng đại ca sẽ có lựa chọn thông minh. Chúng ta không những không nên giấu diếm huynh ấy, mà cần cho huynh ấy hiểu một cách kỹ lưỡng, để huynh ấy biết chúng ta tuyệt đối tín nhiệm huynh ấy”

Đồ Phụng Tam than “Đó là chỗ khác nhau giữa ta và ngươi. Được rồi! cứ làm như ngươi nói đi. Nhưng không phải vì ta thấy đó là cách làm thông minh hơn, mà là vì hiện giờ ta nhận định ngươi là chân mệnh thiên tử, tin tưởng vào vận số của Lưu gia ngươi”

Lưu Dụ cười “Ngươi lại đùa ra rồi! chân mệnh thiên tử cái gì? Ta có là con mẹ nó gì đâu”

Hai người nhìn nhau cười xoà. Tâm tình họ so với sáng nay khi tìm mãi mà không được gì quả là một trời một vực.

Đồ Phụng Tam ngừng cười hỏi “Về thôi chứ?”

Lưu Dụ đứng lên, vui vẻ “Chỗ này cách sào huyệt của địch không tới hai chục dặm, vẫn là hiểm địa. Càng rời đi sớm càng tốt”

Đồ Phụng Tam thoả mái đứng lên, phủi bụi bặm đất cát bám trên quần áo, cười nhẹ “Ta rất hiểu tâm tình của Lưu gia. Để dâng lên món quà kiến diện cho giai nhân đương nhiên là về càng sớm càng tốt rồi”

Nghĩ đến Giang Văn Thanh, từ tận đáy lòng Lưu Dụ dâng lên tư vị khó nói. Gã cười nhẹ “Người làm ta nhớ đến Cao tiểu tử. Chỉ có hấn là chưa từng bỏ qua cơ hội nói những lời như thế”

Gã vỗ vai Đồ Phụng Tam nói “Về nhà thôi!”

Thác Bạt Nghi hỏi một cách thẳng thắn “Tin tình báo quan hệ trọng đại đó làm sao mà ngươi có được?”

Trong lòng Yến Phi cảm thấy vô cùng khó khăn vì chàng biết về việc Hách Liên Bột Bột sẽ đột tập Thịnh Nhạc thì không thể bịa ra câu chuyện nào có thể làm Thác Bạt Nghi tin phục được. Hơn nữa, chàng căn bản không muốn nói dối vị hảo bằng hữu này. Chàng cười khổ “Ngươi có thể bỏ qua không hỏi vấn đề đó được không?”

Thác Bạt Nghi không vui “Có gì mà người phải thần bí hàm hồ thế? cứ cho là ta không hỏi thì Tộc chủ cũng sẽ hỏi”

Yến Phi thần nhiên “Tiểu Khuê biết rõ đó là chuyện gì. Vì thế tuyệt sẽ không làm lỡ tình hình quân cơ đâu”

Thác Bạt Nghi không hiểu hỏi “Người càng nói ta lại càng hồ đồ. Tộc chủ làm sao mà biết được?”

Yến Phi quyết định, nói “Ta có thể nói cho người biết, nhưng người cần chuẩn bị tâm lý, để khỏi phải cảm thấy hồ đồ. Ài! Ta không nói cho người biết thực ra là vì nghĩ cho người đó”

Thác Bạt Nghi như đi lạc vào trong sương mù hỏi “Giờ ta lại càng muốn biết chân tướng, rốt cuộc là chuyện gì? Người có chuyện gì khó nói phải dấu diếm vậy?”

Yến Phi thầm nghĩ những lời khó nói ra được của ta càng ngày càng nhiều, lại càng lúc càng phức tạp. Có lúc thật không biết lúc nào mới nên nói thật ra. Giống như vừa rồi bị lão điên Trác Cuồng Sinh bức bách thật thảm hại.

Chàng nói “Chúng ta có một thám tử siêu cấp bên cạnh Mộ Dung Thuý”

Thác Bạt Nghi ngạc nhiên “Lại có chuyện đó ư? việc này thì có vấn đề gì đâu? tại sao không thể nói ra? Người sợ ta sẽ tiết lộ bí mật sao? Người cho ta là người như thế sao?”

Yến Phi cười khổ “Trước hết người không nên tức giận. Siêu cấp thám tử của chúng ta chính là Thiên Thiên”

Thác Bạt Nghi thất thanh hỏi “Cái gì? Người nói đùa à? Tin tức làm sao mà truyền đi được? Hơn nữa, lúc đó người đang ở phương nam cơ mà”

Yến Phi nặng nhọc giải thích “Mấu chốt là ở chỗ đó. Cách thiên sơn vạn thủy cũng không thành vấn đề vì ta và Thiên Thiên dùng cách truyền tin tức bằng tinh thần”

Thác Bạt Nghi tròn mắt nhìn chàng ra vẻ không thể tin nổi, hỏi “Người nói thật chứ?”

Yến Phi xoè tay ra than “Tin hay không tùy người”

Thác Bạt Nghi thất thanh “Việc đó không thể nào!”

Yến Phi nói “Sự thật là thế. Vì thế ta mới có thể chặn đường thuyền đội bắt cóc chủ tì Thiên Thiên trước khi đến bắc Đỉnh Khẩu của Mộ Dung Thuý; hay là có thể ngấm ngấm vào Vinh Dương gặp mặt Thiên Thiên. Sau khi giả chết một trăm ngày ở Kiến Khang, ta có thêm những năng lực mới mà bản thân ta cũng không hiểu rõ”

Rõ ràng nhất thời Thác Bạt Nghi vẫn chưa thể tiếp thụ việc đó, lắp bắp “Tộc chủ.....Tộc chủ hử.....”

Yến Phi đáp “Hử sẽ tiếp thụ. Đi! uống chén rượu cho đỡ kinh hãi đã!”

Nói đoạn, chàng cầm lấy vò rượu rót cho hử một chén.

Thác Bạt Nghi ngồi sững trên ghế, thở phò một tiếng hỏi “Đó phải chăng là ‘tâm hữu linh tê nhất điểm thông’ mà cổ nhân vẫn thường nói?”

Yến Phi tự rót cho mình một chén, than “Nói thật thì làm sao ta biết được có phải thế không? hoặc là ông trời có mắt, thương hại Thác Bạt tộc của chúng ta quốc phá gia vong nên mới làm vài việc tốt cho chúng ta đó”

Tiếp đó chàng nâng chén nói “Uống một ly vì hy vọng phục quốc của tộc ta”

Thác Bạt Nghi chạm cốc với chàng rồi hai người cùng uống cạn.

Yến Phi đặt chén xuống hỏi “Mối tình hoang du của người thế nào rồi?”

Thác Bạt Nghi bình tĩnh nói “Tổ Quân đã có thai rồi”

Yến Phi thất thanh hỏi “Cái gì?”

Thác Bạt Nghi nhắc lại “Tổ Quân đã mang thai hài tử của ta rồi”

Yến Phi vui mừng “Chúc mừng người!”

Thác Bạt Nghi lắc đầu cười khổ “Trong thời buổi sáng nắng chiều mưa thế này, còn có gì hay mà chúc mừng nữa? ta sợ nhất là mình không thể làm hết trách nhiệm làm cha”

Yến Phi ngạc nhiên nhìn hần hỏi “Chừng hư người rất lo lắng? tại sao lại bi quan như thế?”

Thác Bạt Nghi đáp “Ta chỉ nghĩ đến hiện thực. Một khi đại quân Mộ Dung Thuỳ phát động thì ta sẽ phải đến chiến trường, sinh tử khó đoán. Khi hài tử ra đời, ta có thể ở bên Tổ Quân hay không vẫn chưa biết được”

Yến Phi thầm nhủ phải chăng mình đã quá lạc quan?

Thác Bạt Nghi tiếp “Ta không muốn để Tổ Quân ở lại Biên Hoang tập, nhưng hiện giờ trong thiên hạ này làm gì có chỗ nào là an lạc”

Yến Phi gật đầu “Phương bắc đã sớm loạn thành một cục rồi. Phương nam cũng đại loạn đến nơi. Xem ra thì chỉ có Biên Hoang tập là một nơi thái bình mà thôi”

Thác Bạt Nghi than “Trải qua hai lần thất hãm, ai dám bảo đảm sự an toàn của Biên Hoang tập? Biên Hoang tập đã trở thành một nơi mà người dùng binh cần phải chiếm bằng được. Chiến hoả bất cứ lúc nào cũng có thể lan đến đây, ta lại có thể không có mặt ở đây, làm sao có thể yên tâm được?”

Yến Phi trong lòng chợt động, nói “Ta nghĩ tới một địa phương rất tốt có thể an trí Tổ Quân. Tưởng là nơi nguy hiểm, thật ra lại an toàn”

Thác Bạt Nghi ngạc nhiên hỏi “Lại có một nơi như thế ư?”

Yến Phi đáp “Người đã từng nghe qua cái tên Thôi Hoành chưa?”

Thác Bạt Nghi đáp “Đương nhiên là nghe rồi. Người đích thân tiễn cử hần cho Tộc chủ, hần cũng đang được Tộc chủ trọng dụng”

Yến Phi nói “Thôi gia bảo của hần nằm ở phương bắc. Thôi gia đệ tử dưới sự khổ tâm huấn luyện của Thôi Hoành, người nào cũng tinh thông võ nghệ, lại có thạch bảo quy mô to lớn, có sức phòng thủ rất mạnh, bốn phía là đồng bằng và sông ngòi, gần đó không có toà thành nào. Tuy ở trong phạm vi thế lực của người Yến, nhưng lại có thể tự cấp tự túc, giữ được độc lập. Lúc này, Mộ Dung Thuỳ không rảnh để quan tâm đến đó thì đó chính là nơi lý tưởng để an trí Tổ Quân. Chỉ cần người đồng ý, ta có thể cùng người lên đường đưa Tổ Quân đến đó. Vậy thì người có thể yên tâm rồi. Khi hài tử ra đời, người đến đó cũng tiện”

Thác Bạt Nghi động tâm “Để ta thương lượng với Tổ Quân rồi sẽ trả lời người”

Lúc này, Cao Ngạn chạy tới, ngồi vào giữa hai người, hưng phấn nói “Tên gia hoả Hướng Vũ Điền đến Thiên Lý Mã Dịch quán lấy một gian sương phòng. Sau khi vào phòng thì hần không hề lộ mặt ra nữa. Tên tiểu tử này quả là gan to bằng trời”

Yến Phi nói “Y không đến để làm loạn đâu nên không hề liên quan đến việc gan to hay nhỏ cả”

Cao Ngạn hỏi “Người tin y đến thế ư? người này hành sự khó đoán. Có y trong tập thì ta không còn cảm giác an toàn nữa”

Thác Bạt Nghi cười “Chỗ an toàn nhất là bên cạnh Yến Phi”

Đoạn hần đứng lên, vỗ vỗ vai Cao Ngạn rồi bỏ đi.

Cao Ngạn đưa mắt nhìn vào Tuyết Giản Hương, lập tức hai mắt sáng bừng lên. Gã không hề khách khí cầm vào rượu lên, lắc lắc nói “Vẫn còn một chút. Ồi! Mẹ ta ơi! chỉ còn non nửa vò. Đi! Chúng ta uống một chén. Có chút hơi rượu rồi nói chuyện sẽ sáng khoái hơn”

Yến Phi nhú mày “Người phải chăng lại nói chuyện Tiểu Bạch Nhạn của người?”

Cao Ngạn trừng mắt, làm như đương nhiên nói “Không nói về Tiểu Bạch Nhạn thì còn chuyện gì hay mà nói nữa. người nhần tâm nhìn cô gia quả nhân thâm sống cô đơn qua ngày đoạn tháng ư?”

Yến Phi cười khổ không biết nói gì.

Lưu Dụ và Đồ Phụng Tam về đến sào huyệt bí mật thì trời đã tối. Lão Thủ chặn đường hai người bên ngoài thôn nói “Ngụy Vĩnh Chi đến rồi, đang ở trong phòng chờ Lưu gia”

Lão Thủ lại tiếp “Âm gia và Tổng gia đến Trường Xà đón Đại tiểu thư rồi. Nếu mọi chuyện thuận lợi thì sớm mai họ sẽ về tới”

Đồ Phụng Tam vỗ vỗ vai Lưu Dụ, thấp giọng “Cẩn thận đấy”

Lưu Dụ hiểu rõ ý hẩn muốn đề tỉnh mình cần phải bảo lưu đối với những lời Ngụy Vĩnh Chi nói. Gã gật đầu đáp ứng, rồi theo hướng dẫn của lão Thủ đi đến căn phòng mà Ngụy Vĩnh Chi đang chờ. Trong lòng gã bất chợt lại nghĩ về Hà Vô Kỵ.

Vào lúc gã khó khăn nhất thì Hà Vô Kỵ bỏ gã. Lưu Dụ tuy bất mãn, nhưng không hề hận hẩn vì gã hiểu hoàn cảnh của hẩn, mình bạch chỗ khó khăn của hẩn. Ở một mức độ nào đó thì Hà Vô Kỵ vẫn còn tình nghĩa đối với gã. Ít nhất thì Hà Vô Kỵ không hề bán đứng gã. Nếu không, tối nay Ngụy Vĩnh Chi không thể đợi gã ở trong phòng được. Hà Vô Kỵ là thành phần trung tâm trong nhóm của gã ở Bắc Phủ Bình, biết rõ quan hệ giữa gã và Ngụy Vĩnh Chi. Chỉ cần hẩn tiết lộ quan hệ giữa gã và Ngụy Vĩnh Chi với Lưu Lao Chi thì Ngụy Vĩnh Chi khẳng định là mất mạng.

Lưu Dụ đóng cửa lại. Ngụy Vĩnh Chi đang ngồi trên ghế chờ gã đã lâu, vội vàng đứng lên, vui mừng nói “Thật không tưởng nổi người lại đến tiền tuyến”

Lưu Dụ đưa tay ra nắm chặt tay hẩn, nói giọng quan thiết “Người gầy đi nhiều rồi!”

Ngụy Vĩnh Chi cười khổ “Chỉ tức giận không thôi cũng đã phải gầy rồi, hơn nữa ba ngày vừa qua cộng lại cũng chỉ ngủ được không quá ba thời thần. Ta cũng không phải là người đúc bằng sắt thép như người. Bớt nói lời thừa đi. Lần này tiểu Lưu gia đến đây phải chăng là chuẩn bị làm ăn lớn?”

Lưu Dụ dẫn gã đến một bên, ngồi xuống rồi mới bỏ tay hẩn ra, cười nhẹ “Vĩnh Chi thấy ta có cơ hội sao?”

Ngụy Vĩnh Chi cười “Nếu thay tiểu Lưu gia người là người khác thì ta sẽ khuyên người lập tức chạy được càng xa càng tốt, nhưng tiểu Lưu gia người sao lại giống thế được? người đã dám đến đây, khẳng định là đã có kế hoạch chu toàn. Bản thân người có thể còn chưa biết, nhưng người bội phục người trong quân đội càng lúc càng nhiều, ai cũng cho rằng người là một Huyền soái thứ hai, chỉ có người mới có thể lãnh đạo bọn ta đi đến thắng lợi. Hà hà! Tình hình như thế nào?”

Lưu Dụ ung dung đáp “Vạn sự đã chuẩn bị xong, chỉ thiếu gió đông”

Ngụy Vĩnh Chi vô cùng vui mừng “Rốt cuộc thì còn thiếu cái gì đây?”

Lưu Dụ vui vẻ đáp “Đương nhiên là vì còn thiếu người rồi!”

Ngụy Vĩnh Chi vui mừng ra mặt, nói “Có bất cứ chuyện gì, tiểu Lưu gia cứ phân phó. Ngụy Vĩnh Chi ta dù gan nào đây đất cũng sẽ vì tiểu Lưu gia mà làm cho thoả đáng”

Lưu Dụ bật cười “Không cần nói nghiêm trọng thế. Mọi người đều là huynh đệ, ta làm sao lại khiến người phải trắng liệt ra đi? trước tiên để ta nói về đại kế của bọn ta cho người biết đã”

Ngụy Vĩnh Chi vội nói “Ngàn vạn lần đừng có nói toàn bộ kế hoạch cho ta biết, chỉ cần cho ta biết cần phải làm gì và như thế nào là được. tên gian tặc Lưu Lao Chi để ý ta rất dữ, không phải vì lão biết quan hệ của ta với người, mà là vì ta từng theo Tôn gia”

Sắc mặt Lưu Dụ trầm xuống hỏi “Tình hình Tôn gia thế nào?”

Ngụy Vĩnh Chi đáp “Không ai biết hết. Điểm tốt duy nhất là Lưu Lao Chi điều Tôn gia đến thành trấn rất xa cho lão ngồi chơi xơi nước ở đây”

Lưu Dụ trầm ngâm một lúc rồi hỏi “Tình hình hiện nay của quân viễn chinh thế nào?”

Ngụy Vĩnh Chi đáp “Nhìn bề ngoài thì quân viễn chinh khí thế như mặt trời. Trước hết là thế như chẻ tre đoạt lấy hai thành Ngô Quận và Gia Hưng, khống chế đường thủy đến Cối Kê, rồi hai cánh quân thủy lục hội sư, đánh hạ Hải Diêm, thanh thế nhất thời không có ai hơn. Nhưng người biết binh tình thì đều biết đến lúc này, đại quân chủ lực của Thiên Sư quân vẫn tránh không giao phong với quân ta. Vậy mà bên ta

vẫn tổn thất gần hai ngàn người, bị thương gần năm ngàn. Đó tuyệt không phải là thành tích tốt. Nói cho cùng thì đều là do Tạ Diễm muốn lập công lớn nên tiến quân quá gấp làm chiến tuyến mở rộng quá nhanh mà lão căn bản không có bản lĩnh điều khiển một lực lượng quân lớn như vậy”

Lưu Dụ nhíu mày “Chu Tự không hề dùng lời trung ngôn khuyên lão sao?”

Ngụy Vĩnh Chi mắng lớn “Tạ Diễm mà nghe lời người khác sao? Hơn nữa, lão luôn không coi trọng Chu Tự từng đầu hàng Phù Kiên, cho rằng hắn đã mất khí tiết danh sỹ khả sát bất khả nhục. Lão lại cho rằng mình như là Huyền soái, Thiên Sư quân bị uy vọng của lão làm khiếp sợ, nghe tiếng đã chạy nên lão càng không để những lời trung ngôn vào tai”

Lưu Dụ nói “Cách nhìn của Lưu Lao Chi không sơ hở như Tạ Diễm đâu”

Ngụy Vĩnh Chi chán nản đáp “Việc Lưu Lao Chi không có lòng tốt đối với Tạ Diễm là việc người qua đường đều biết, chỉ có một mình Tạ Diễm là không biết mà thôi. Bề ngoài thì Lưu Lao Chi rất cung kính đối với Tạ Diễm, nhưng thật ra trong lòng Lưu Lao Chi đang suy nghĩ gì thì không ai biết được”

Lưu Dụ hỏi “Tạ Diễm bao giờ thì tấn công Cối Kê?”

Ngụy Vĩnh Chi đáp “Đó là chuyện trong vòng hai, ba ngày tới. Sao lại có người ngu xuẩn đến thế. Trận cược chưa ổn định đã thâm nhập với địa bàn mà thế lực địch nhân mạnh nhất. Hiện giờ dân chúng ở một dải Cối Kê nếu không phải là tín đồ của Thiên Sư quân thì cũng là người ủng hộ chúng. Đoạt được vài toà thành trì thì có ý nghĩa gì? Khi Thiên Sư quân phản công toàn diện thì Tạ Diễm sẽ biết tư vị của nó thế nào. Điều làm người ta phẫn nộ nhất là nếu như lão muốn chết thì không ai ngăn cản lão, nhưng lão không nên bắt người khác phải chết theo lão”

Lưu Dụ hỏi “Người có suy nghĩ như người nhiều hay ít?”

Ngụy Vĩnh Chi cười khổ “Quân lệnh như sơn, ta làm sao dám thảo luận với những người khác? nếu bị tố cáo thì ta sẽ bị định tội làm rối loạn quân tâm, khẳng định sẽ bị xử trảm tại chỗ. Lưu Lao Chi làm sao chịu bỏ qua cơ hội?”

Hắn lại than “Ta có thể làm gì cho tiểu Lưu gia?”

Lưu Dụ đáp “Ta muốn bí mật gặp gỡ với Chu Tự”

Ngụy Vĩnh Chi lộ vẻ khó khăn, nói “Chỉ sợ việc đó rất khó. Chu Tự đã theo Tạ Diễm đến Cối Kê. Bản thân ta là tướng lĩnh hạ thuộc của Lưu Lao Chi, thực không có cách gì tiếp xúc với Chu Tự được”

Lòng Lưu Dụ trầm hẳn xuống, thầm nghĩ nếu không thể gặp Chu Tự một lần thì làm sao mà y kế thi hành được? lẽ nào đã đi được đến chín phần đường rồi mà lại ra về tay trắng?

Ngụy Vĩnh Chi ngạc nhiên hỏi “Gặp Chu Tự thì có tác dụng gì? Lão rất cảm kích ân đức của Tạ gia. Dù lão không thích Tạ Diễm nhưng cũng sẽ không phản bội lão đâu”

Hắn lại tiếp “Người có chủ ý gì hay cứ nói hết ra để ta xem có cách biến hoá nào không?”

Lưu Dụ nói “Ta muốn khi toàn bộ chiến tuyến của Tạ Diễm bại trận thì tiếp thu bại binh của lão, chấn chỉnh lại trận cước rồi sẽ đòi lại món nợ mà quân viễn chinh đã phải trả”

Ngụy Vĩnh Chi giật nảy mình hỏi “Người còn bì quan hơn cả ta nữa. Quân viễn chinh tuy không thể thủ thắng, nhưng cũng không dễ dàng tan vỡ thế chứ?”

Lưu Dụ nói “Thời gian sẽ chứng thực dự đoán của ta”

Ngụy Vĩnh Chi trầm ngâm một lát, nói “Người cũng có thể nhờ vào tay người đồng hương của người”

Lưu Dụ ngậy người hỏi “Lưu Nghị?”

Ngụy Vĩnh Chi gật đầu “Hắn hiện giờ là chủ tướng của Hải Diêm, lại là tâm phúc của Tạ Diễm nên sẽ có khả năng hơn là ta”

Lưu Dụ nhất thời không nói nên lời.

461. Nhất Cá Đề Nghị

Chàng chưa từng trải qua cảm giác rung động ngay từ cái nhìn đầu tiên như vậy, đồng thời cũng khơi dậy một đoạn hồi ức đẹp đẽ đã chôn giấu trong thâm tâm, cho dù lúc đó chàng vẫn chưa xác định được người vén bức rèm lên, mỹ nữ với đẹp tuyệt thế kiêu ngạo nhìn về phía chàng lại là nữ thần trong mộng không thể thay thế được của chàng và Thác Bạt Khuê thời niên thiếu.

Đôi mắt nàng long lanh ánh lên vẻ thách thức, tựa như có chút kiêu ngạo, lại tựa như một tiên tử cao cao tại thượng, với tấm lòng từ bi thương xót, nhìn khắp phạm gian toàn những nam tử hèn mọn không xứng với nàng. Đôi mắt xanh biếc như có khả năng nhìn thấu nội tâm của Yến Phi chàng.

Yến Phi cảm thấy con tim đập rộn rã, xương cốt ngứa ngáy, hồn phách phiêu diêu, dĩ nhiên không để ý đến trong xe còn có người khác.

Khi nàng mỉm cười thì dáng vẻ giỡn chơi bốn cột, giống như đang thực hiện một trò đùa ác ý, như thể lớp lớp mây mù, lãnh mạc kiêu ngạo, bị ánh dương quang phá tan, dần dần chuyển thành như quả cầu lửa nóng bỏng, khiến Yến Phi nảy sinh cảm giác như trúng điện.

Rèm cửa hạ xuống, ngăn cách mục quang của Yến Phi, nhưng không thể ngăn cách được sợi tơ tình kết nối giữa hai người.

Nếu như Mặc Sĩ Minh Dao không phải là đã khơi dậy đoạn hồi ức thời niên thiếu trong thâm tâm chàng, với tính cách của Yến Phi, bất luận có rung động đến đâu, chàng cũng có thể nhân cơ hội lặng lẽ bỏ đi. Nhưng vận mệnh lại không cho phép chàng làm một tên đào binh trong tình ái, một khi đã khởi phát thì thật rất khó thu thập.

Bàng Nghĩa ở bên cạnh cất tiếng: “Khi chúng ta ngênh đón Thiên Thiên cùng Tiểu Thi trở lại Biên Hoang tập, Đệ Nhất lâu chắc chắn đã hoàn thành!”

Yến Phi ở phía bên kia đường nhìn sang vẻ ngoài to lớn của Đệ Nhất lâu đang được trùng tu, nhân tình chăm chú nhìn tầng tầng lớp lớp những giá đỡ kiến trúc, nhưng trong tâm tưởng của chàng lại không phải là Kỳ Thiên Thiên, mà là Mặc Sĩ Minh Dao với mối quan hệ phức tạp, ân oán đan xen, trong tim không khỏi vang lên chút hổ thẹn.

Tiếng của Cao Ngạn cũng vang lên bên cạnh: “Đệ Nhất lâu mới sẽ hoành tráng hơn xưa, quy mô cũng lớn hơn, đích thực là sản phẩm tâm huyết của lão Bàng. Hắc! Lão tử ta rất rõ ràng tâm tình của lão Bàng, y bỏ ra nhiều công sức....”

Bàng Nghĩa ngắt lời: “Cao Ngạn!”

Cao Ngạn cười hi hi: “Không nói nữa! Không nói nữa!”

Yến Phi là người thứ hai có thể hiểu rõ tâm ý của Bàng Nghĩa, thậm chí còn rõ ràng hơn so với Cao Ngạn, mà cũng do tạo ngộ tương tự. Chỉ khác ở chỗ chàng từ tình cảm tương tư hóa thành lực lượng, tận hết khả năng để giải cứu Thiên Thiên và Tiểu Thi. Còn Bàng Nghĩa thì lại đặt tâm tư trong việc trùng tu Đệ Nhất lâu, nhằm người ngoại nổi mong nhớ trong lòng đối với Tiểu Thi.

Nhưng không biết Tiểu Thi đối với tâm ý của Bàng Nghĩa sẽ như thế nào? Tự nghĩ liệu có nên thông qua mối liên hệ qua tâm linh với Thiên Thiên mà dùng chút tâm lực giúp hẩn?

Cao Ngạn nói “Tiểu Phi vì sao không nói gì?”

Khi xa đội của Mặc Sĩ Minh Dao rời khỏi Trường An cung của Phù Kiên, Yến Phi đang đứng trên đường lớn bên ngoài cung điện, lúc tọa giá của nàng đi ngang qua trước mặt, chàng đã thực hiện nghi thức chào hỏi đặc biệt của Bí tộc.

Mặc Sĩ Minh Dao không hề vén rèm cửa để nhìn lại chàng, nhưng chàng có thể cảm nhận được rõ ràng sự rung động trong lòng của Mặc Sĩ Minh Dao, khiến chàng hiểu được lần này Bí nhân đến kinh sư Đại Tần là có nhiệm vụ bí mật không thể nói với người ngoài. Chàng đã vô tình xúc phạm đến cảm kị của Bí nhân. Mặc Sĩ Minh Dao hiện chỉ có hai chọn lựa là sát nhân diệt khẩu, hoặc là gặp mặt chàng.

Thanh âm của Bàng Nghĩa vang lên sát bên tai: “Tiểu Phi có tâm sự à?”

Yến Phi từ trong hồi ức quay trở lại hiện thực, hít một hơi khí lạnh của tiết đầu đông, nói: “Ngày đó người không phải là có một bàn dành riêng cho Thiên Thiên à? Cái bàn vẫn còn chứ?”

Bàng Nghĩa nói: “Cái bàn vẫn còn tốt, đã được đưa đến Tiểu Kiến Khang, hiện tại đang ở Trung Nghĩa đường của Đại Giang bang, sau khi Đệ Nhất lâu hoàn thành sẽ được đem về.”

Tất cả dường như đã được định sẵn trong số mệnh, trốn không được mà né tránh cũng không xong.

Sau khi rời khỏi ốc đảo nơi sa mạc, chàng đã nghĩ là sẽ mãi mãi không gặp lại thiếu nữ Bí tộc người đã đi vào trong mộng của chàng, không ngờ là gặp lại ở nơi góc đường đông đúc của Trường An. Đây không phải là định mệnh thì còn là gì nữa?

Vận mệnh đã không bỏ rơi chàng, lại cũng không buông tha. Nếu chàng đoán không sai, cuộc quyết chiến tối mai với Hường Vũ Điền chắc hẳn là do Mặc Sĩ Minh Dao một tay an bài.

Một nghi vấn nổi lên trong lòng Yến Phi.

Mặc Sĩ Minh Dao phải chăng hiểu rõ mối quan hệ giữa chàng với Mặc Di Minh? Nghi vấn này của chàng không phải là vô căn vô cứ bởi lẽ họ có thể đến ốc đảo nơi cử hành lễ hội cuồng hoan chính là do Mặc Sĩ Minh Dao đã chủ động dẫn đường chàng và Thác Bạt Khuê.

Cao Ngạn nói: “Người nhìn gì chăm chú vậy? Phải chăng nhớ lại những việc trước kia? À! Nếu như ta mỗi ngày có thể cùng Nhã nhi đến đây uống Tuyết giã hương, đời người còn gì hối tiếc nữa chứ.”

Yến Phi nhìn sang phía Bàng Nghĩa đang trầm tư suy nghĩ, nhẹ nhàng nói: “Các người đến tiệm đèn chờ ta, sau khi ta xong việc sẽ gặp lại các người.”

Bàng Nghĩa ngạc nhiên nói: “Người muốn đi đâu vậy?”

Yến Phi đã cất bước đi xa, âm thanh truyền lại nói: “Ta muốn kiếm một bằng hữu cũ để tâm tình vài câu.”

Đồ Phụng Tam nghe thấy hai mày nhíu chặt nói: “Không có sự phối hợp của Chu Tự, khi quân đội của Tạ Diễm thất bại hoàn toàn, sẽ không có ai về lại được Hải Diễm. Chuyện bọn ta thu thập Bắc Phủ binh trong tay Tạ Diễm sẽ trở thành bọt nước, mà bọn ta cũng sẽ thua trận này.”

Lưu Dụ trầm ngâm nói: “Ta nhất định phải đi gặp Chu Tự một lần. Ngày đó tại Biên Hoang tập giữa trăm vạn đại quân của Phù Kiên ta vẫn có cách gặp mặt lão, hiện tại cũng không phải ngoại lệ.”

Đồ Phụng Tam lắc đầu: “Ta không đồng ý, hành tung của người tuyệt đối không thể bộc lộ, nếu không sẽ làm hỏng toàn bộ kế hoạch, cốt lõi trong thành bại của chúng ta nằm ở bốn chữ “bất ngờ để thắng”. Nếu để Từ Đạo Phúc biết được người hoạt động tại vùng phụ cận, khẳng định sẽ đề cao cảnh giác, chúng ta sẽ mất yếu tố “bất ngờ”. Người không nghĩ đến thu nạp Lưu Nghị sao? Trước giờ bọn người vẫn chưa thật sự trở mặt với nhau mà.”

Lưu Dụ cười khổ: “Không phải là ta không nghĩ đến Lưu Nghị, nhưng thật sự là không muốn làm bộ thân thiện với loại tiểu nhân hèn hạ như vậy.”

Đồ Phụng Tam gật đầu nói: “Ta hiểu, nhưng vấn đề ở chỗ Lưu Nghị lại là lựa chọn duy nhất của chúng ta, người có nghĩ ra nhân tuyển nào khác không?”

Lưu Dụ lo lắng nói: “Lưu Nghị bề ngoài tuy vẫn coi ta là cấp trên, nhưng sự thật lại ngầm bài xích ta, lợi dụng và hãm hại ta, đẩy ta vào chỗ bất nghĩa. Con bà hán! Lúc Hà Khiêm vừa mới chết, hán đối với ta còn có phần thành thật, sau này lòng cánh cứng cáp, hơn nữa ở Kiến Khang may mắn gặp thời, được Tạ Diễm sủng tín, đã không còn để ta trong mắt, nếu ta thế này đi gặp hán, chỉ khiến hán thêm cảnh giác.”

Đồ Phụng Tam hào khí dâng trào nói: “Khiến hán thêm cảnh giác thì sao chứ? Hán có thể làm gì được? Hiện tại tình hình của Bắc Phủ binh nói theo ngôn ngữ giang hồ, có thể gọi là “cuộc”. Nếu không thể nắm được tiên cơ, khẳng định là sẽ thất bại”

Lại nói tiếp: “Chỉ cần là hán đang rụt rè e ngại là được, loại tiểu nhân này giỏi nhất là gió chiều nào xoay chiều ấy. Ta dám bảo đảm hán sẽ khuất phục người, đương nhiên là phải sử dụng chút thủ đoạn.”

Lưu Dụ ngạc nhiên: “Thủ đoạn gì?”

Đồ Phụng Tam nói: “Nếu có công văn bổ nhiệm của triều đình chỉ định người làm thái thú Hải Diêm, thì người có thể danh chính ngôn thuận tiếp quản Hải Diêm, lúc đó lo gì Lưu Nghị không ngoan ngoãn nghe lời”

Lưu Dụ nhíu mày hỏi: “Thế nào mà Tư Mã Đạo Tử lại cấp cho ta loại chứng nhận đoạt thành kiểu đó chứ, làm sao có thể trắng trợn không nể mặt Tạ Diễm với Lưu Lao Chi như vậy?”

Đồ Phụng Tam tự tin mỉm cười: “Khi Gia Hưng với Ngô Quận sớm rơi vào tay Thiên Sư quân, Cối Kê tất đại loạn, Lưu Lao Chi sẽ kháng lệnh và rút về Quảng Lăng. Tư Mã Đạo Tử không nói như vậy, không lẽ hắn muốn thấy Thiên Sư quân tiến đến gần Kiến Khang?”

Lưu Dụ nói: “Người đoán Lưu Lao Chi có đảm lược lớn vậy sao?”

Đồ Phụng Tam nói: “Lưu Lao Chi tuyệt không phải tên ngốc, hắn tuyệt sẽ không lưu lại làm vật bồi táng cùng gã ngốc chân chính Tạ Diễm. Nếu ta đoán không nhầm, sau khi hỗ trợ Tạ Diễm công hạ Cối Kê, kẻ sẽ chuồn đi đầu tiên khẳng định là Lưu Lao Chi. Hắn sẽ tùy tiện tìm một lý do rồi nghênh ngang kéo quân về Quảng Lăng, chẳng hạn như với mĩ danh trợ thủ kinh sư? Bởi việc Thiên Sư quân có thể theo đường biển trực tiếp tiến đến kinh sư là không thể dị nghị, như vậy hắn có thể một công đôi việc, vừa có thể bảo toàn thực lực, lại có thể nhờ tay Thiên Sư quân trừ đi người cuối cùng của Tạ gia có ảnh hưởng đến Bắc Phủ binh và trừ đi những tướng lĩnh trong phe Hà Khiêm.”

Lại nói tiếp: “Vào lúc này Hoàn Huyền đã thanh toán xong Dương Toàn Kỳ và Ân Trọng Kham. Trong tình huống đó, Tư Mã Đạo Tử làm sao dám ho he gì với Lưu Lao Chi?”

Lưu Dụ nói: “Trong tình huống như vậy, chúng ta mới yêu cầu Tư Mã Đạo Tử đưa ra loại công văn bổ nhiệm đó, không phải sẽ lỡ mất cơ hội sao? Khi có được công văn thì Hải Diêm đã sớm rơi vào tay Từ Đạo Phúc.”

Đồ Phụng Tam nói: “Chúng ta đương nhiên không đợi đến lúc đó, trước tiên sẽ làm một công văn giả thì sao? Thủ đoạn này trước kia làm việc cho Hoàn Huyền ta đã nghĩ ra, giả truyền thánh chỉ để thuyết phục và đe dọa những tướng thủ thành bên ngoài Kiến Khang. Âm Kỳ chính là cao thủ ngụy tạo thánh chỉ. Người trước hết cứ đem thánh chỉ giả đến gặp Lưu Nghị, rồi sau này sẽ thu thập thánh chỉ thật, cứ giả giả thật thật như vậy, trong thời buổi binh hoang mã loạn như hiện tại, sẽ không ai khám phá ra được.”

Lưu Dụ gật đầu: “Tốt lắm! Vậy ta sẽ thử xem.”

Đồ Phụng Tam nói: “Từ Đạo Phúc khẳng định trước hết sẽ tấn công Ngô Quận và Gia Hưng để cắt đứt liên hệ giữa quân viên chinh với Kiến Khang. Tiếp đó hắn sẽ tấn công Hải Diêm, và cuối cùng sẽ đến lượt quân chủ lực của Tạ Diễm ở Cối Kê. Chúng ta vào lúc có tin cáo cấp ở Ngô Quận, Gia Hưng sẽ đến Hải Diêm tìm Lưu Nghị. Tuy nhiên tuyệt đối không được thông qua Ngụy Vĩnh Chi để liên lạc với Lưu Nghị. Bởi lẽ Ngụy Vĩnh Chi từ đầu đến cuối đều thuộc phe Lưu Lao Chi, điều đó sẽ khiến Lưu Nghị phát sinh những hoài nghi không cần thiết, có thể ảnh hưởng đến đại sự.”

Lưu Dụ nói: “Chúng ta nên phái ai đi?”

Đồ Phụng Tam cười nói: “Tổng đại ca thế nào?”

Yến Phi đứng ngoài cửa, thấp giọng hỏi: “Hướng huynh có trong đó không?”

Cửa phòng mở ra, Hướng Vũ Điền vẻ mặt tươi cười xuất hiện trước mắt, vui vẻ nói: “Ta đã sớm đoán Yến huynh sẽ đến, bất quá nếu huynh không đến tìm ta, ta cũng sẽ đến tìm huynh. Mời vào.”

Hướng Vũ Điền nhích người qua một bên nhường Yến Phi băng qua ngưỡng cửa tiến vào phòng. Đây là phòng khách xa hoa bên ngoài của phòng ngủ, có lẽ những khách nhân của lữ quán đều đã đến Dạ Oa Tử tham gia nhiệt náo, bốn phía không có âm thanh, những phòng bên cạnh đều không nghe tiếng người, cả lữ quán rộng lớn, dường như chỉ có hai người bọn họ.

Hướng Vũ Điền nói: “Yến huynh mời ngồi!”

Yến Phi bước đến chiếc bàn tròn đặt giữa phòng, kéo ghế và ngồi xuống, Hướng Vũ Điền ngồi phía đối diện của chàng.

Yến Phi nói: “Hương huynh có biết vì sao ta đến tìm huynh không?”

Hương Vũ Điền bình tĩnh nói: “Đương nhiên vì Minh Dao. Ta có khả năng nhìn người độc đáo, trong cuộc nói chuyện bên cạnh thiên huyệt, huynh không hề chủ động đề cập đến Minh Dao, trái lại khiến ta thấy huynh vẫn còn dư tình với nàng, bởi vậy còn phải kiềm chế bản thân.”

Yến Phi cười khổ: “Huynh nhìn trúng rồi, nhưng vì sao huynh lại muốn gặp ta?”

Hương Vũ Điền thần nhiên nói: “Ta muốn gặp huynh để hiểu hơn về huynh, hiểu thấu huynh thì sẽ tăng khả năng chiến thắng tối mai. Tuy nhiên huynh cứ an tâm, trước đêm mai, chúng ta vẫn là bằng hữu.”

Yến Phi hỏi: “Cuộc chiến này không thể tránh được sao?”

Hương Vũ Điền cảm thán đáp: “Ta cũng hy vọng có một giải pháp tốt hơn, đáng tiếc là ta đã nghĩ về nó đến nỗi đầu óc trống rỗng. Vấn đề ở chỗ nếu như ta không giết huynh thì cũng không có mặt mũi nào trở về gặp Minh Dao, “Đạo tâm chủng ma đại pháp” của ta khẳng định cũng mất luôn. Với tác phong làm việc quyết đoán và ngoan lạt của Minh Dao, sau khi biết ta thất bại, sẽ lập tức đốt cháy bí cấp. Ta muốn cưỡng đoạt cũng không được bởi khả năng thành công hầu như không có, hơn nữa ta cũng không biết nàng giữ bảo quyển ở chỗ nào. Ài! Một là huynh giết ta, không thì ta giết huynh. Ta phải nhắc nhở Yến huynh, nên như huynh nương tay, ta sẽ lợi dụng chỗ sơ hở ngu xuẩn đó của huynh để giết huynh.”

Yến Phi nhẹ nhàng nói: “Vật trọng yếu như vậy, Minh Dao khẳng định luôn mang theo bên mình không rời”

Hương Vũ Điền cười nói: “Lại là đề nghị của huynh tối qua khi rời khỏi à! Con bà nó, trước hết chưa cần nói đến bản thân võ công của Minh Dao, chỉ cần là bát đại Bí vệ kề cận của nàng đã không dễ đối phó, huống chi ta làm sao có thể hạ sát thủ đối với tộc nhân của mình? Võ công của huynh dù có đạt đến cảnh giới siêu phàm nhập thánh cũng không có khả năng bắt sống Minh Dao. Cho dù huynh thắng được Minh Dao, liệu huynh có đành lòng thả tay đập liễu vùi hoa chảnh? Nếu không bắt sống được nàng thì làm sao huynh lấy lại bảo quyển cho ta? Nghĩ tới nghĩ lui, cuối cùng cũng chẳng có cách nào.”

Yến Phi nói: “Nếu như ta giả chết thì thế nào?”

Hương Vũ Điền ngạc nhiên nói: “Huynh giả chết?”

Yến Phi nói: “Đúng vậy! Ta giả dạng là đã bị huynh giết chết, như vậy huynh có thể giao phó với Minh Dao, thu hồi bảo quyển.”

Hương Vũ Điền xuất hiện thần sắc cảm động, trầm ngâm một lúc, lắc đầu nói: “Không làm vậy được, đây là ta nghĩ cho huynh, huynh không thể chết, việc giả chết không thực hiện được, bởi lẽ Biên Hoang tập sẽ sụp đổ, tín tâm của Hoang nhân sẽ tan như mây khói. Ài! Chúng ta phải đối mặt với hiện thực! Minh Dao tuyệt đối không phải người dễ bị gạt. Đêm mai chúng ta sẽ toàn lực xuất thủ, nếu như ta thất bại mà chết, thì chỉ tự trách học nghệ không tinh, không có gì oán trách huynh. Cho dù thành oan hồn, ta vẫn muốn cùng huynh làm bằng hữu.”

Yến Phi mỉm cười: “Có lẽ người khác giả chết sẽ không gạt được ai, nhưng ta giả chết thì hoàn toàn có thể qua mắt được bất kỳ ai, bởi lẽ ta đã từng chân chính chết qua.”

Hương Vũ Điền ngạc nhiên nhìn chàng, hai mắt thần quang sáng dần lên.

Yến Phi hỏi: “Hương huynh nghĩ gì vậy?”

Hương Vũ Điền không thể tin được nói: “Yến huynh chẳng lẽ đã luyện thành nguyên thần như trong truyền thuyết của đạo gia? Ủi cha! Má ơi! Ta cuối cùng cũng thông suốt, tối qua thì ra nguyên thần của huynh hòa nhập vào thân kiếm phát ra âm thanh, con bà nó! Yến Phi huynh thực sự bất phàm.”

Yến Phi nói: “Ta tịnh không có dựng chuyện lên, tại cuộc quyết chiến lần thứ nhất của ta với Tôn Ân trên hoang cương, ta đã bị Tôn Ân giết chết, Ni Huệ Huy ẩn phục gần đó đã cướp thi thể của ta, đem đến nơi khác mai táng. Nhưng sau một khoảng thời gian ta tự nhiên sống lại, phá đất chui ra.”

Hương Vũ Điền hưng phấn nói: “Đã nghe qua, đã nghe qua, thuyết thư gọi là ‘Yến Phi nộ bính Mộ Dung Thùy’. Nhưng chỉ nói lúc đó huynh giả chết, cuối cùng với một cỗ chân khí sót lại đã nối liền tâm mạch, và

sau đó có được linh giác siêu việt hơn hẳn thường nhân.”

Tiếp đó lộ ra thần sắc cảm động, nói: “Yến huynh thực sự là bằng hữu chân chính, tuy nhiên Hướng Vũ Điền ta là hạng người nào chứ, làm sao có thể hại huynh phải hy sinh lợi ích của cả Biên Hoang tập được? Ha! Đầu óc ta đã linh hoạt trở lại rồi! Ha! Nhất định có biện pháp, nhất định có thể nghĩ ra biện pháp lưỡng toàn kỳ mỹ.”

Yến Phi vui mừng nói: “Huynh biết rõ về tình hình của Minh Dao, chắc chắn sẽ chu tường hơn suy nghĩ của ta”

Hướng Vũ Điền khổ não nói: “Nói thật cho ta biết, nếu như ta và huynh hợp tác qua mặt Minh Dao, liệu có tính như là bán đứng tộc nhân của mình không?”

Yến Phi nói: “Chúng ta đâu thể coi như vậy được? Tối mai chúng ta trước mắt Hoang nhân và du khách, công bình quyết chiến một trận, ai cũng toàn lực ứng phó, nếu như huynh có thể sát tử ta, là có thể hoàn thành nhiệm vụ. Còn nếu như huynh bất hạnh thua trận, nhiệm vụ của huynh coi như thất bại, nhưng huynh đã tận lực thực hiện, thi hành lời hứa của huynh với Minh Dao, bởi vậy huynh tuyệt đối không có lỗi với Minh Dao, lại càng không có lỗi với tộc nhân của mình.”

Hướng Vũ Điền ngậy người hỏi: “Huynh thật sự có tự tin đánh bại ta?”

Yến Phi nói: “Với một đối thủ đáng sợ như lão ca, sao ta có thể bảo đảm chắc thắng được? Mọi người đều thừa nhận huynh có khả năng thắng ta, nhưng chắc chắn sẽ thụ thương, vả lại sẽ làm huynh không thể dùng Thiết Xá Lợi để trốn đi xa được, với thương thế tuyệt đối không nhẹ, huynh khó thoát khỏi kết cục bị Hoang nhân phần nộ dùng loạn đao phân thây. Với tác phong không đổi của huynh, sao có thể để sự việc ngu ngốc đó xảy ra? Đương nhiên nhân lúc vẫn còn khả năng ly khai, thấy khó thì lui. Trong tình huống như vậy thì cuộc đấu tranh giữa huynh và ta vẫn chưa ngừng lại, bất quá chiến trường sẽ dời lên phía bắc. Đúng không?”

Hướng Vũ Điền nhú mày nói: “Trong tình huống như vậy, ta không có khả năng toàn lực xuất thủ đối với huynh, bởi lẽ ta căn bản không có sát tâm.”

Yến Phi nói: “Hướng huynh là dạng người nào chứ, cứ nghĩ là sau khi hạ sát ta là có thể thu hồi bảo quyển, tự nhiên sẽ kiếm hạ bất lưu tình. Ý định của ta là thế này, khi huynh toàn lực xuất thủ, nhưng vẫn không làm gì được ta, mới bỏ đi ý định muốn giết ta, quay đầu lại cùng ta hợp tác, đó là phương pháp duy nhất để có thể thu hồi bảo quyển. Nói không chừng đối với tộc nhân của huynh lại là việc tốt, sau khi ta và huynh hợp tác, mới có thể giảm đến mức thấp nhất thương vong của tộc nhân của huynh. Khi mà chúng ta có thể khiến Minh Dao thấy khó mà lui, thì đó là kết cục tốt nhất cho mọi người. Ài! Con bà nó! Ta làm sao có thể hạ sát thủ với Minh Dao được?”

Hướng Vũ Điền gật đầu: “Đúng vậy! Nếu như ta không có cách nào sát tử huynh, điều đó cũng giống như ta thua trận thân vong, nhưng ta lại không chết, đó chính xác là tình huống không phân thắng bại, Minh Dao sẽ không thể trách ta, tuy nhiên cuộc đấu tranh giữa chúng ta vẫn sẽ tiếp diễn. Ha! Để ta nghĩ xem.”

Tiếp đó y hướng về Yến Phi hỏi: “Còn vấn đề gì không?”

Yến Phi nói: “Đương nhiên là còn vài vấn đề khác, mong Hướng huynh giải quyết vài nghi vấn trong lòng ta.”

Hướng Vũ Điền đứng dậy nói: “Chúng ta hãy tìm chỗ nào tốt uống vài chén rồi nói tiếp, cơn thèm rượu của ta đến rồi! Ha! Tư vị của Tuyết giản hương thật khiến người ta nhớ mãi.”

Yến Phi đứng dậy nói: “Hôm nay dàn Tuyết giản hương đủ hỏa hậu đã hết, e rằng Hướng huynh sẽ phải thất vọng.”

Hướng Vũ Điền đặt tay lên vai chàng, cười nói: “Có Yến huynh bồi tiếp ta uống rượu, quản chi mẹ nó loại rượu nào chứ.”

Hai người nhìn nhau cười lớn, cùng bước ra ngoài cửa.

462. Ly Giác Chi Kế

Yến Phi ngồi ở mé cầu, ngắm nhìn cái hồ nhỏ đầy tuyết phía dưới, nhớ lại ngày đó Thiên Thiên mới đến Biên Hoang tập, chính chàng dẫn nàng đến ngắm mỹ cảnh "Bình kiều nguy lập". Đâu có ngờ được đó lại chính là đêm định tình giữa chàng và Kỷ Thiên Thiên?

Hương Vũ Điền thoải mái nói: "Nơi đây thực sự rất tốt, lại giống như điều gì đó có ma lực rất quyến rũ."

Yến Phi lấy bên người một bình rượu Thiêu Dao tử, ném cho hắn cười nói: "Uống hai hộp rượu vào, huynh sẽ thấy mọi thứ còn tốt hơn nữa."

Hương Vũ Điền nhồm dậy tiếp lấy bình rượu, xé bỏ dấu niêm phong, mở nắp đầy uống một ngụm lớn. Cười nói: "Yến huynh phải chăng muốn chuốc cho ta say, muốn ta sau khi say rồi thì sẽ 'tri vô bất ngôn, ngôn vô bất tẩn'* chẳng?"

Ánh mắt Yến Phi hướng về phía hắn, hỏi: "Ngày trước khi huynh với Minh Dao rời khỏi Tần cung, thấy ta bên ngoài cung dùng lễ nghi của Bí tộc để chào hỏi các người, Minh Dao phản ứng thế nào?"

Hương Vũ Điền tiếp tục uống hai hộp rượu, rồi ném bình rượu cho Yến Phi, tuy không đầy nắp bình lại nhưng không có giọt nào rơi ra ngoài, thần sắc hắn trầm ngâm hồi tưởng lại, nói: "Lúc đó ta không nhìn ra biểu tình của Minh Dao, chỉ biết nàng ấy và ta cùng chấn động như nhau, cảm thấy thất bại vì thân phận của mình bị bại lộ, tất cả những cố gắng trước đó đều trôi theo dòng nước. Tuy nhiên ta với nàng ấy có một điểm khác biệt, bởi vì ngay lúc đó nàng ấy đã nhận ra huynh là ai."

Yến Phi nhận lấy bình rượu, uống một hơi ba ngụm đầy, tay kia chụp lấy cái nắp bình Hương Vũ Điền dùng chỉ kinh bắn qua, đóng nắp đầy, tiện tay đặt bình rượu sang một bên, hỏi: "Huynh không nhận ra ta sao?"

Hương Vũ Điền trả lời: "Năm đó huynh và Thác Bạt Khuê đã tham gia lễ hội cuồng hoan của chúng ta, trong ký ức của ta rất mơ hồ, nhất thời làm sao mà nhớ được? Huống chi bề ngoài của huynh cũng thay đổi khá nhiều. Trái lại ấn tượng của Minh Dao đối với huynh năm đó khá sâu sắc, vì thế khi huynh thực hiện nghi thức chào hỏi đặc trưng của Bí nhân, nàng ấy liền có thể nhận ra huynh."

Yến Phi nói: "Vậy lúc đó nàng ta có phản ứng gì?"

Hương Vũ Điền đáp: "Trước tiên phải nói đến phản ứng của ta! Ta hướng về Minh Dao tình nguyện nhận nhiệm vụ giết huynh để diệt khẩu. Minh Dao ngược lại hỏi ta có biết huynh là ai không?"

Yến Phi xuất hiện thần sắc chấn động.

Hương Vũ Điền ngạc nhiên: "Những lời này có vấn đề gì sao?"

Yến Phi cảm thán: "Sau đó thế nào?"

Hương Vũ Điền nói: "Ta đương nhiên là hỏi nàng ấy, rốt cuộc huynh là ai mà có thể biết được thân phận chân chính của chúng ta, lại còn chào hỏi theo nghi thức Bí tộc? Nàng ấy không trả lời ta, mà chỉ nói việc này sẽ đích thân xử lý, lại còn bảo chứng huynh sẽ không tiết lộ bí mật của chúng ta. Sau đó ta mới biết được huynh là một trong hai thiếu niên Thác Bạt tộc đã tham gia lễ hội cuồng hoan, nên cũng không điều tra thêm câu nói lúc đó của nàng. Hiện tại có huynh đề tỉnh, câu nói đó thực sự có vấn đề, tựa như ta nên biết huynh là ai, lại tựa như ta và huynh có một chút quan hệ."

Yến Phi nói: "Ta hiểu ngôn ngữ Bí tộc, huynh không thấy điều đó kỳ quái sao?"

Hương Vũ Điền nói: "Kỳ quái! Vô cùng kỳ quái! Mặc dù vậy nhưng không hẳn là không có khả năng, Nhu Nhiên tộc có một số người tinh thông Bí ngữ, huynh là người trong vương thất của Thác Bạt tộc biết được Bí ngữ cũng không có gì lạ. Huynh không phải đã từng nói với ta là mẹ huynh đã dạy huynh phải không?"

Yến Phi nói: "Lễ hội cuồng hoan của Bí tộc không cho phép người ngoài tham gia, nhưng tại sao lại có ngoại lệ đối với hai chúng tôi?"

Hương Vũ Điền trầm ngâm nói: "Điều đó khẳng định là đã được tộc trưởng cho phép. Những người khác không có quyền làm vậy, bao gồm luôn cả Minh Dao. Hừm! Càng nghĩ tới lại càng khiến người ta cảm thấy kỳ lạ."

Yến Phi nói: “Lúc đó tôn sư có mặt tại đó không?”

Hướng Vũ Điền ánh mắt sắc bén như mũi tên lóe sáng nhìn về phía chàng, hần trầm giọng: “Câu chuyện của chúng ta càng nói càng hứng thú đó! Tại sao Yến huynh lại biết những việc mà ta lại không biết? Gia sư chưa từng tham gia lễ hội cuồng hoan, chỉ duy nhất lần đó là ngoại lệ, lại cũng vào buổi tối hôm đó, người đã từ trong đám thanh niên của bốn tộc, lựa chọn ta làm truyền nhân của người.”

Yến Phi thăm thở dài, hỏi: “Lệnh sư hình dáng ra sao?”

Hướng Vũ Điền lộ ra thần sắc chấn động, trợn trừng nhìn Yến Phi hồi lâu, rồi nói: “Yến huynh hỏi vậy chắc có nguyên nhân, nhưng ta không cách nào hồi đáp Yến huynh được, bởi lẽ ta chưa từng được thấy chân diện mục của tiên sư.”

Yến Phi kêu thất thanh: “Cái gì?”

Hướng Vũ Điền xuất hiện thần sắc hoài niệm, chậm chậm nói: “Người luôn bịt mặt bằng lớp sa dày, buổi tối đó là lần đầu tiên ta gặp tiên sư. Ta trước đó tuy đã từng biết có nhân vật như vậy nhưng do tiên sư ẩn cư ở vùng núi non ở ven rìa sa mạc nên chưa từng quan tâm đến. Khi ta mai táng người cũng y theo lời dặn không mở khăn che mặt. Theo như tiên sư nói, khi người tu luyện Thánh Xá Lợi gặp tai nạn nên dung mạo đã bị hủy. ”

Yến Phi ngạc nhiên hỏi: “Thánh Xá Lợi là cái gì vậy?”

Hướng Vũ Điền cười khổ: “Cho dù không giao ước với huynh nhưng mong Yến huynh vì ta mà giữ kín chuyện này. Thánh Xá Lợi là bảo bối được giấu trong quả thiết cầu, có thể đem lại cho người ta lợi ích vô cùng, nhưng cũng có thể khiến người ta vạn kiếp bất phục**. Trong đó ẩn tàng tinh khí thần của các đời tông chủ của bốn môn trước khi lâm chung truyền vào. Nó có khả năng tăng cường nguyên khí nhưng cũng có thể truyền vào các loại tử khí, tạp khí và tà khí. Bởi vì sư huynh của ta đã vô tình hấp thu tà khí trong đó mà trở nên điên loạn, biến thành Hoa Yêu. Tuy nhiên, nếu không được trợ giúp của Thánh Xá Lợi, ta cũng không thể nào trong thời gian bảy năm ngắn ngủi mà luyện thành ma chủng. ”

Yến Phi nói với vẻ không thể tin được: “Thế gian không ngờ lại tồn tại vật như vậy?”

Hướng Vũ Điền cười nói: “Huynh đã chết đi mà còn sống lại được, thì có chuyện gì là không thể chứ?”

Tiếp đó hần chân thành nói: “Vì có gì mà Yến huynh lại đột nhiên hỏi về dung mạo của tiên sư? Ài! Để ta dùng cách diễn đạt khác để hỏi nha! Yến huynh với gia sư không biết có quan hệ thế nào? Tối hôm đó hai người có thể tham gia vào lễ hội cuồng hoan của chúng tôi, có lẽ do tiên sư đề nghị và được sự cho phép của tộc trưởng? Ài! Huynh chắc cũng chỉ là suy đoán thôi, đúng không? ”

Yến Phi cười khổ: “Đúng vậy, thật sự là ta chỉ đoán mò, nhưng không phải là không có căn cứ, căn cứ chính là những chuyện không nên xảy ra, nhưng thực sự lại đã xảy ra.”

Hướng Vũ Điền nhún mày nói: “Huynh muốn nói gì vậy? Hiện tại ta có chút hồ đồ rồi!”

Yến Phi mỉm cười đứng dậy nói: “Nếu như tối mai huynh sử dụng hết khả năng nhưng vẫn không thể làm gì được ta, bắt đắc dĩ phải hợp tác với ta, lúc đó ta sẽ nói với huynh đáp án được chăng?”

Nghi Xương. Hoàn phủ.

Tiêu Phụng Tiên tiến đến phía sau Hoàn Huyền, thi lễ vấn an.

Hoàn Huyền xoay người, vui vẻ hỏi: “Tiên sinh lần này trở về Kiến Khang, chắc mang theo tin tức tốt lành trở về?”

Tiêu Phụng Tiên trầm tĩnh đáp: “Tất cả vẫn đang trong giai đoạn phát triển, tuy nhiên tình thế càng lúc càng có lợi cho chúng ta, thuộc hạ nhận được một tin tức bí mật, biểu thị luôn cả Tư Mã Đạo Tử cũng không lạc quan về cuộc chiến giữa Bắc Phủ binh với Thiên Sư quân.”

Hoàn Huyền nghe đến tên Tư Mã Đạo Tử, hừ lạnh một tiếng, trong mắt sát cơ đại thịnh, sau đó nhớ lại lời Tiêu Phụng Tiên vừa nói, hỏi lại: “Tư Mã Đạo Tử thể hiện với ai rằng không có lòng tin đối với Tà Diễm và Lưu Lao Chi?”

Tiêu Phụng Tiên cung kính đáp: “Phụng Tiên luôn không dễ dàng tin lời kẻ khác, nếu chỉ xem xét từ lời nói thì đó có thể là những lời nói không đúng với lòng, nhưng những hành động thì lại không thể che giấu được nội tâm của con người.”

Hoàn Huyền cảm thấy rất hứng thú hỏi: “Tiên sinh từ những hành động nào của Tư Mã Đạo Tử mà nhận ra nội tâm của hắn?”

Tiêu Phụng Tiên trầm giọng nói: “Lưu Dụ với Đồ Phụng Tam đã bí mật tiềm nhập tiền tuyến nơi khai chiến với Thiên Sư quân, vài ngày sau một số Song Đầu thuyền của Đại Giang bang đã tới từ Biên Hoang, dừng lại một ngày, đến chiều tối thì rời bến, hướng ra biển lớn.”

Hoàn Huyền chấn động nói: “Nói như vậy, Lưu Dụ đã đầu phục Tư Mã Đạo Tử, cam tâm làm chó săn cho hắn, nếu không lẽ nào Tư Mã Đạo Tử lại cho phép chiến thuyền của Đại Giang bang công nhiên đến Kiến Khang?”

Tiếp đó song mục hắc sắc rực tinh quang, hướng về Tiêu Phụng Tiên nói: “Những vấn đề này hiển nhiên là tuyệt mật, tiên sinh mới đến Kiến Khang hai, ba ngày, làm sao có thể nắm rõ như lòng bàn tay như vậy?”

Tiêu Phụng Tiên hạ giọng nói: “Bởi vì chúng ta có tai mắt ở Kiến Khang giúp đỡ, đối với tình hình ở Kiến Khang không có gì không biết, không có gì không hiểu, tuy nhiên càng ít người biết được tai mắt đó của chúng ta là ai, thì đối với chúng ta càng có lợi.”

Hoàn Huyền ngạc nhiên hỏi: “Tiên sinh thực ra nói đến ai vậy?”

Tiêu Phụng Tiên mỉm cười: “Nam quận công có nghe qua Thanh Đàm nữ vương của Kiến Khang chăng?”

Hoàn Huyền ngạc nhiên nói: “Không ngờ nhân tuyển đó lại chính là Lý Thục Trang tại Hoài Nguyệt lâu, thực ngoài ý liệu của bọn ta, nữ tử này không chỉ rất nổi tiếng tại Kiến Khang, lại còn phú xứng địch quốc, nàng ta không thuộc dạng người có thể mua chuộc được. Làm sao mà tiên sinh vừa đến Kiến Khang lại có thể khiến nàng ta vui lòng làm tai mắt cho chúng ta?”

Tiêu Phụng Tiên chậm rãi nói: “Nam quận công minh xét, Lý Thục Trang không phải là người dễ mua chuộc, lại cũng là người không thể mua chuộc được, tuy nhiên nàng ta sẵn sàng quy thuận dưới trướng của Nam quận công, đạo lý ở đây rất đơn giản, bởi lẽ nàng ta rất coi trọng Nam quận công, hơn nữa Tiêu gia chúng thuộc hạ với nàng ta có chút quan hệ, nhờ vậy thuộc hạ có thể lay động được nàng ta.”

Hoàn Huyền trầm ngâm hỏi: “Lý Thục Trang vì sao lại coi trọng ta?”

Tiêu Phụng Tiên đã có sẵn câu trả lời: “Bởi lẽ nàng ta rất rõ đám cao môn đại tộc tại Kiến Khang, hiểu được họ như thế nào, cũng như hiểu được họ cần những gì, lại càng rõ ràng họ sẽ chỉ sẵn sàng tiếp nhận những người có gia thế cùng loại. Trong cục thế hiện tại, ngoại trừ Nam quận công, ai có được thanh uy như vậy?”

Tâm tình của Hoàn Huyền đột nhiên phấn chấn, vui vẻ nói: “Nàng ta có thể nhìn lầm về ta không? Ta với bọn con cháu thế gia ở Kiến Khang về căn bản có thể coi là cùng loại, khác biệt là ở chỗ trong tay ta nắm giữ binh quyền có khả năng thống nhất Nam phương.”

Tiêu Phụng Tiên đương nhiên hiểu rõ tâm ý của hắn, biết rằng hắn đối với Lý Thục Trang diễm danh nổi tiếng Kiến Khang đã nảy sinh hứng thú, vì vậy mới cố ý đưa ra nghi vấn về nàng ta với dụng tâm thông qua miệng mình để biết thêm về những chuyện của nàng ta, liền cung kính đáp: “Thục Trang đã nghĩ rằng, với gia thế của Nam quận công cùng với thiên quân vạn mã trong tay Nam quận công chính là mấu chốt quyết định thắng bại, chỉ cần Nam quận công có thể lợi dụng nỗi sợ hãi của cao môn Kiến Khang đối với tầng lớp hàn môn, thì thắng lợi sau cùng khẳng định sẽ thuộc về Nam quận công.”

Hoàn Huyền động dung nói: “Đây đích thực là một nữ nhân có trí tuệ.”

Tiêu Phụng Tiên nói: “Thục Trang muốn thỉnh ý Nam quận công, nên chẳng đem hành tung và hành động của Lưu Dụ mật cáo cho Từ Đạo Phúc?”

Hoàn Huyền càng hứng thú hơn nói: “Đích thị là nữ nhân có tâm tư cẩn mật, ta rất tán thành chủ ý của nàng ta, nếu như có thể để Từ Đạo Phúc nắm được nơi ẩn thân và mưu đồ của Lưu Dụ, hiệu quả lại càng lý tưởng.”

Tiêu Phụng Tiên cung kính đáp ứng: “Thuộc hạ nhất định sẽ thông báo cho Thục Trang biết ý tứ của Nam quận công.”

Đồng thời nhẹ nhàng nói: “Tuy nhiên Lưu Dụ với Đồ Phụng Tam làm những gì nơi tiền tuyến? cha con Tư Mã Đạo Tử rất kín miệng, ngay cả đối với những người thân cận cũng không hề tiết lộ.”

Hoàn Huyền suy tư nói: “Nói như vậy, Thục Trang thực sự là thần thông quảng đại, chắc hẳn bên cạnh cha con Tư Mã Đạo Tử cũng có người của nàng ta.”

Tiêu Phụng Tiên thầm kêu lợi hại, tài trí của Hoàn Huyền thực sự không thể đánh giá thấp được, liền tiếp lời: “Nam quận công đã rõ, Thục Trang đích thực là nhân vật rất lợi hại ở Kiến Khang.”

Hoàn Huyền mặt quang sáng rực nhìn Tiêu Phụng Tiên hỏi: “Tiêu gia của ngươi với Thục Trang có mối quan hệ thế nào?”

Tiêu Phụng Tiên không hề do dự đáp: “Thục Trang được chân truyền từ người em kết bái huynh đệ với tể huynh, người này tên là Lục Dung Quang, bản lĩnh cao cường, nhưng đáng tiếc luyện công sai đường nên chưa đến năm mươi tuổi đã một mạng ô hô ai tai. Sau khi Thục Trang đến Kiến Khang và nổi danh, đã cử người liên hệ với chúng tôi, nhờ cung cấp ngũ thạch tán chất lượng cao, quan hệ này đã duy trì được năm năm, mọi người không hề có tranh chấp nào, mối quan hệ rất tốt.”

Hoàn Huyền đối với việc Tiêu Phụng Tiên ‘thành thật trình bày’ hiển nhiên rất vừa ý, hô liền hai tiếng “tốt”. Sau đó nói: “Chuyện Lưu Dụ cần phải báo lại cho Nhiếp Thiên Hoàn, chỉ cần Nhiếp Thiên Hoàn biết được Giang Văn Thanh đã rời Biên Hoang tập tiến về phía nam, chắc sẽ khó mà ăn ngon ngủ yên, tất sẽ có biện pháp đối phó.”

Tiêu Phụng Tiên hiện lên vẻ thán phục từ trong lòng, than: “Kế này của Nam quận công là một mũi tên trúng hai đích, thực sự là tuyệt diệu. Tuy nhiên nếu Nhiếp Thiên Hoàn là người thông minh, tất sẽ không nhúng tay vào vào cuộc chiến của Bắc Phủ binh với Thiên Sư quân, mà sẽ thừa nước đục thả câu, hẳn sẽ chiếm không ít tiện nghi.”

Hoàn Huyền nhíu mày hỏi: “Trong tình hình hiện tại, Nhiếp Thiên Hoàn liệu có thể chiếm được tiện nghi gì chứ?”

Tiêu Phụng Tiên đáp: “Căn cơ của Giang Văn Thanh là ở tại Biên Hoang tập, Nhiếp Thiên Hoàn nếu như muốn tiêu diệt lực lượng tàn dư của Đại Giang bang, tất phải chặn đường phía sau, chỉ như vậy mới có thể nhổ bật gốc rễ của Đại Giang bang, với suy xét như vậy Thọ Dương sẽ trở thành nơi phải chiếm lấy. Nếu trong tình huống bình thường mà tấn công Thọ Dương tất sẽ gặp sự phản công của Bắc Phủ binh. Nhưng đây không phải là thời kỳ bình thường, Bắc Phủ binh không đủ lực để quản, Nhiếp Thiên Hoàn làm sao có thể bỏ lỡ cơ hội ngàn năm có một này được?”

Ngừng lại một chút rồi nói tiếp: “Tấn công Thọ Dương còn có thể thu được hiệu quả khác, chính là tạo cho Lưu Lao Chi cái cớ để triệt thoái về Quảng Lăng, mặc cho Tạ Diễm tên gốc này trở thành cô quân tác chiến, tự sinh tự diệt. Mặt khác sẽ gia tăng áp lực đối với Lưu Lao Chi, ép hẳn phải khuất phục chúng ta. Nhiếp Thiên Hoàn chính xác là con cờ rất hữu dụng của Nam quận công, chỉ có như vậy mới có thể tận dụng con cờ này.”

Hoàn Huyền động dung nói: “Đề nghị của tiên sinh thấu triệt vô cùng, tuy nhiên ta với Nhiếp Thiên Hoàn chỉ là có quan hệ hợp tác, ta không thể ra lệnh cho hắn làm việc nọ việc kia.”

Tiêu Phụng Tiên cười lạnh: “Đối với Nhiếp Thiên Hoàn, sao chúng ta không thực hiện sách lược ‘dục cầm tiên tủng’***?”

Hoàn Huyền hai mắt phát sáng, hỏi: “Biện pháp ‘dục cầm tiên tủng’ như thế nào?”

Tiêu Phụng Tiên tự tin nói: “Phương pháp rất đơn giản, sau khi trừ đi Ân Trọng Kham và Dương Toàn Kỳ, Nam quận công nên bỏ qua Biên Hoang tập, đổi lại sẽ toàn lực phong tỏa Đại Giang, công chiếm những thành trì và những cứ điểm chiến lược dọc Đại Giang ở phía tây Kiến Khang, như vậy thì dẫu Nhiếp Thiên Hoàn không đồng ý, cũng vẫn phải tấn công Thọ Dương, Nam quận công chỉ việc ngồi chờ để thu thành quả.”

Hoàn Huyền nhú mảy nói: “Nhiếp Thiên Hoàn là lão giang hồ, nếu như hấn khám phá kế sách ‘dục cầm tiên tủng’ của chúng ta, tất sẽ nảy sinh dị tâm.”

Tiêu Phụng Tiên cười lạnh: “Nhiếp Thiên Hoàn lại có thể là người cam tâm thần phục người khác sao? Hấn dĩ nhiên có những suy nghĩ của riêng hấn. Nam quận công lợi dụng hấn, hấn cũng lợi dụng Nam quận công. Chỗ tuyệt diệu nhất ở đây là cho dù hấn có nắm được kế sách, cũng vẫn phải tham dự vào và không dám đắc tội với Nam quận công.”

Hoàn Huyền nói: “Nhưng ta đã đáp ứng hấn, trước hết tiêu diệt Biên Hoang tập rồi sau đó mới tấn công Kiến Khang, nếu như nói lời rồi lại nuốt lời, thì có điểm không tốt.”

Tiêu Phụng Tiên bình tĩnh đáp: “Lúc thế này lúc thế khác, cái Nam quận công đáp ứng chính là trợ giúp Nhiếp Thiên Hoàn tiêu trừ tàn dư của Đại Giang bang, hiện tại Đại Giang bang đã tiến về Giang Nam, tấn công Biên Hoang tập đâu còn ý nghĩa gì. Thay vào đó, Kiến Khang đã trở thành căn cứ địa của Lưu Dụ và Đại Giang bang, như vậy chỉ có công chiếm Kiến Khang, Đại Giang bang mới bị tiêu diệt triệt để. Tình hình chuyển biến, sách lược cũng phải tùy lúc thay đổi, Nam quận công cứ kiên trì điểm này, Nhiếp Thiên Hoàn còn có thể nói gì được? Hấn liệu có thể làm dữ với Nam quận công sao?”

Hoàn Huyền vẫn còn do dự, nói: “Tuy là lợi dụng lẫn nhau, nhưng việc phối hợp nói chung không có vấn đề gì, một khi phá hủy đi hòa khí trong việc hợp tác, muốn bổ cứu sẽ rất khó khăn.”

Tiêu Phụng Tiên hạ giọng nói: “Nhiếp Thiên Hoàn là kẻ có dã tâm rất lớn, trước sau gì cũng lộ xuất bộ mặt thật, nếu như để hấn phát triển sau này muốn thu thập hấn thực không dễ. Nam quận công không cần lo lắng việc hấn dám phản ứng quyết liệt, tình thế hiện tại của chúng mạnh hơn bên hấn. Nếu hấn muốn đối phó Biên Hoang tập, biện pháp duy nhất là công chiếm Thọ Dương, cắt đứt lưu thông đường thủy của Biên Hoang tập xuống phía nam. Tuy nhiên để thủ vững Thọ Dương, tất phải nhờ đến sự trợ giúp của chúng ta, không lẽ mỗi thuyền lương đều phải vượt qua quãng đường xa xôi hiểm trở vận chuyển từ Lương Hồ đến Thọ Dương? Phụng Tiên gọi đây là kế ‘tọa sơn quan hổ đấu’, dùng Nhiếp Thiên Hoàn kèm chế Hoang nhân với Bắc Phủ binh, để bọn chúng đánh nhau đến ‘tam bại câu thương’. Do chúng ta phong tỏa Đại Giang, tại Kiến Khang lòng dân bất ổn, càng ngày càng yếu, khi đại quân của chúng ta thuận dòng đông tiến, Kiến Khang quân nghe phong thanh cũng tự tan rã, bên cạnh đó Thục Trang sẽ phát động cao môn Kiến Khang toàn lực ủng hộ Nam quận công, như vậy thì bảo tọa cửu ngũ chí tôn, ngoài Nam quận công ra còn ai dám ngồi nữa?”

Hoàn Huyền cuối cùng cũng động lòng, nhưng hấn vẫn trầm ngâm không nói.

Tiêu Phụng Tiên trong lòng vui mừng, nhưng cũng biết lúc này không thích hợp để nói, gã giữ yên lặng chờ đợi quyết định của Hoàn Huyền.

Hoàn Huyền đột nhiên hỏi: “Lưu Dụ đến nơi tiền tuyến, có thể làm được chuyện gì?”

Tiêu Phụng Tiên trả lời: “Sự thật đã chứng minh Lưu Dụ là kẻ có dã tâm có mưu, thêm Đồ Phụng Tam bên cạnh lại càng như hổ thêm cánh. Ngoài ra lại còn có Đại Giang bang với Hoang nhân trợ giúp, khẳng định bọn chúng có kế hoạch. Bất quá nếu chúng ta cho Từ Đạo Phúc biết Lưu Dụ lên đến tiền tuyến mưu đồ làm trò quỷ, thì cho dù Lưu Dụ có ba đầu sáu tay cũng không tránh khỏi cái chết. Hừ! Lưu Dụ tính được chuyện gì? Người nào dám chống đối Nam quận công, chắc chắn không thể sống lâu được.”

Tiếp đó vòng tay cung kính nói: “Để phụ trợ Nam quận công đánh thiên hạ, trong những năm qua Tiêu gia đã tích cực chuẩn bị, đóng thuyền, tích trữ lương thực. Hiện tại đã có đội chiến thuyền gồm sáu mươi chiếc Hải Thu thuyền chuyên dùng để tấn công làm nòng cốt, nhân lực được huấn luyện chu đáo. Ngoài ra còn có một vạn rưỡi tinh binh. Chỉ cần một lời của Nam quận công, chúng tôi sẵn sàng thề chết đi theo Nam quận công.”

Hoàn Huyền gật đầu cười nói: “Có Tiêu gia trợ giúp ta, lo gì đại sự không thành? Được rồi! Vấn đề về Nhiếp Thiên Hoàn cứ quyết định như vậy, nhưng tất cả đều phải đợi sau khi thu thập Ân, Dương hai người này rồi mới bàn lại.”

Tiêu Phụng Tiên quỳ xuống nhận lệnh.

Hoàn Huyền đột nhiên cười lớn, nói: “Tiên sinh hãy đứng dậy! Ta chưa phải hoàng đế, không cần hành đại lễ.”

Tiêu Phụng Tiên khầu tạ rồi đứng dậy.

Hoàn Huyền tùy tiện nói: “Ta đối với Thục Trang rất hân thưởng, liệu có thể sắp xếp để ta gặp nàng ta không?”

Tiêu Phụng Tiên hạ giọng nói: “Phụng Tiên cũng từng đề nghị với nàng ta đến Nghi Xương để tham kiến Nam quận công. Tuy nhiên nàng ta nói rằng chưa đến lúc thích hợp để rời Kiến Khang, tương lai Nam quận công ngồi lên ngôi vị cửu ngũ chí tôn, bất cứ khi nào đến Hoài Nguyệt lâu nàng ta cũng tận tình nghênh tiếp, tận tâm phục vụ. ”

Hoàn Huyền lặng người, tiếp đó ngẩng mặt lên trời cười nói: “Đích thị là mỹ nhân có khả năng lay động lòng người.”

Chú thích

* biết thì sẽ nói, nói thì nói hết

** vạn kiếp không siêu thoát

*** muốn bắt thì trước hết lại thả

463. Bất Kham Hồi Thủ

Từ nhỏ chàng chưa từng có một gia đình cố định, trở về bên cạnh mẹ, tức coi như về nhà, mẹ ở đâu, ở đó là nhà của chàng.

Chàng chưa từng nghĩ qua, sau khi mẹ tạ thế đã nhiều năm như vậy, chàng cuối cùng cũng biết được phụ thân là ai. Có thể việc tham gia tiết cuồng hoan của Bí nhân chẳng phải xảy ra ngẫu nhiên mà do Mặc Di Minh, cha của chàng khéo léo an bài, mong có thể cùng người thân đoàn tụ vui vầy một đêm.

Năm đó chàng và Thác Bạt Khuê đều mười hai tuổi, nhưng thân thủ đã cao hơn bọn trẻ cùng tuổi. Hai người lại gan to mật lớn mật, dám thâm nhập phạm vi thể lực Nhu Nhiên tộc, ăn trộm chiến mã của họ. Không ngờ bị chó trông gia súc phát hiện, kinh động người Nhu Nhiên, bị các chiến binh Nhu Nhiên tộc phối hợp truy đuổi. Hai người cưỡi chiến mã ăn trộm không có yên, chạy từ ban đêm đến tận trời sáng, vẫn không bỏ rơi được hàng tá kỵ mã đuổi theo. Bọn họ hoảng hốt chẳng kịp chọn đường, chạy đến khu loạn thạch tại rìa sa mạc, ngựa cũng chịu không nổi nữa, sùi cả bọt mép.

Thác Bạt Khuê đi trước chui vào một khu rừng thưa, giật cương ngựa dừng lại, nhảy xuống đất. Yến Phi theo sau lập tức cho ngựa chạy chậm lại, dùng tiếng Tiên Ti kêu lên: “Ở đây đâu phải là chỗ trốn được.”

Thác Bạt Khuê vội chụp lấy cương ngựa của chàng, hỗn hển nói: “Mau xuống ngựa! Ngựa chịu không nổi rồi!”

Yến Phi nhảy xuống ngựa, quay đầu quét mắt nhìn ra bên ngoài khu rừng thưa nơi thảo nguyên bắt đầu. Dưới sự thiêu đốt của ánh mặt trời, mặt đất vô tận trải dài đến tận chân trời, hơi nóng bốc lên khiến chàng thấy thảo nguyên mơ mơ hồ hồ. Thác Bạt Khuê đến bên cạnh chàng, cùng chàng tìm kiếm trong tầm mắt bóng dáng những người đuổi theo, nói: “Bỏ rơi được người Nhu Nhiên rồi à?”

Yến Phi bối rối: “Bọn ta tới qua đã vài lần nghĩ bỏ rơi được địch nhân, nhưng mỗi lần đều sai, hy vọng lần là ngoại lệ!”

Thác Bạt Khuê quay đầu liếc nhìn hai thớt chiến mã, kiên quyết nói: “Ngựa không chạy tiếp được nữa, kẻ sách hiện thời là đành phải thả ngựa đi, sau đó tìm hai cây cổ thụ cạnh lá rậm rạp trốn vào đó. Mấy tên Nhu Nhiên tộc được lại chiến mã, mà tìm không thấy bọn ta, nghĩ bọn ta đã trốn vào sa mạc, tự nhiên sẽ thu lại đội hình dắt ngựa trở về. Bọn ta lúc đó mới có thể qua được cửa ải này.”

Yến Phi chấn động: “Ta hiểu rồi!”

Thác Bạt Khuê ngạc nhiên hỏi: “Người hiểu cái gì?”

Yến Phi sợ vỡ mặt run run nói: “Ta hiểu, vì sao không nhìn thấy bóng dáng truy binh. Người Nhu Nhiên cố ý bức bọn ta chạy trốn về hướng này, vì bọn họ biết được bên này là sa mạc, bọn ta căn bản không còn đường chạy trốn. Hiện tại bọn họ đang thu vòng vây lại, từ mặt bên kia dồn về phía bọn ta, lần này bọn ta chắc chết rồi.”

Thác Bạt Khuê hít một hơi khí lạnh: “Người nói đúng, nhất định là như thế, chỉ có thi hành biện pháp ta nghĩ ra thì mới được.”

Yến Phi lắc đầu: “Địch nhân đuổi theo cả đêm, khẳng định tức đầy một bụng, cộng thêm thời tiết nóng bức, dù cho người chịu được thì ngựa cũng không chịu nổi, sao lại có thể từ bỏ vào lúc này được? Bọn họ nhất định sẽ nhân tiện lúc ngựa nghỉ ngơi tìm kiếm khắp cả khu rừng, nói không chừng bọn họ còn có chó săn và chim ưng đi cùng. Biện pháp của người thế nào mà thực hành được đây?”

Thác Bạt Khuê không tự chủ được, đôi môi khô lẩm bẩm chửi, lại ngẩng đầu nhìn lên trên trời, lo lắng hỏi: “Làm thế nào được đây?”

Yến Phi nói: “Phương pháp duy nhất là phải trốn vào sa mạc.”

Thác Bạt Khuê thất thanh: “Cái gì? Đó là con đường chết. Với tình trạng của bọn ta bây giờ, một canh giờ cũng chịu không nổi.”

Yến Phi: “Chịu không nổi cũng phải chịu, bị người Nhu Nhiên bắt được, sẽ sống không bằng chết.”

Thác Bạt Khuê đang muốn nói, thì vang lên tiếng vỗ tay kinh tâm động phách đằng sau hai người, bọn họ sợ đến hồn phi phách tán, bủn rủn chân tay xoay người lại, nhất thời đều ngẩn tò te ra nhìn.

Một người ngoại hình cổ quái từ xa tiến lại, bước đi tựa như thong thả chậm rãi, nhưng chớp mắt đã đến trước mặt hai người. Người này thân hình to cao, trên người khoác trường bào vải gai thô, tư thái xuất trần giống như hạc giữa bầy gà, nhưng lại đội nón tre lớn phủ đến tận lông mày, còn đeo một tấm lụa dày che đi khuôn mặt.

Hai người mất người nhìn mắt ta, nhất thời mất đi phản ứng.

“Choang!”

Thác Bạt Khuê định thần trở lại, rút mã đao ra, chỉ vào quái nhân, còn dùng đầu vai hích nhẹ Yến Phi, ý bảo chàng rút đao ra.

Quái nhân hai tay để đằng sau, tựa như không hiểu được Thác Bạt Khuê rút hung khí ra định giết người, đang chằm chằm đánh giá Yến Phi, nhẹ nhàng hỏi: “Hài tử! Người năm nay mấy tuổi?”

Y nói đúng là tiếng Tiên Ti, âm thanh rõ ràng trầm ấm, mang một chút âm điệu riêng của Thác Bạt tộc, khiến cho Yến Phi sinh ra cảm giác thân thiết, không biết tại sao, trực giác của chàng cảm thấy đối phương không có ác ý. Chàng vội đưa tay ra ngăn Thác Bạt Khuê đang nóng lòng muốn thử, thật thà đáp: “Tiểu tử năm nay mười ba tuổi, y và ta cùng tuổi.”

Quái nhân đột nhiên quay người lại, ngẩng nhìn lên trời, thân hình tự nhiên hơi run nhẹ, tựa như đang tìm chế một loại tâm tình kích động, thanh âm nghèn nghẹn than thở: “Đứa nhỏ thật thông minh mồm mép lanh lợi.”

Yến Phi và Thác Bạt Khuê trao đổi ánh mắt, đều nhìn ra nghi hoặc trong lòng đối phương, nhưng lại chẳng có chút sợ hãi gì nữa.

Đột nhiên một vật đen nhờ nhờ từ chỗ quái nhân được ném thẳng tới Yến Phi, chàng chụp tay bắt lấy, hóa ra là một cái bình đựng nước bằng da dê chứa đầy nước sạch.

Quái nhân trầm giọng nói: “Để ta chỉ cho các người con đường sống mà chạy.” Tiếp theo đưa tay chỉ về hướng tây bắc, nhẹ nhàng nói: “Chạy theo hướng này bốn canh giờ, sẽ đến được một ốc đảo mỹ lệ, bảo đảm bọn người không chết được. Chỉ có chạy vào sa mạc này, bọn người mới có thể bỏ rơi được người Nhu Nhiên, bởi vì đó là sa mạc của người Bí tộc. Bình thường người Nhu Nhiên sẽ không xông vào khu vực của Bí nhân.”

Hai người còn chưa có cơ hội hỏi cho tường tận, âm thanh vó ngựa truyền đến, bèn hoảng hốt quay đầu lại. Chỉ thấy từng đám bụi lớn nổi lên tại nhiều chỗ xa xa trên thảo nguyên, từ nhiều hướng khác nhau tiến lại gần.

Quái nhân quát lên: “Chạy mau! Ta ngăn cản truy binh cho bọn ngươi.”

Thác Bạt Khuê nhìn ước lượng bịch nước trên tay Yến Phi, rồi ngó ngó Yến Phi. Tiếp theo hai người đồng thanh hét to, nhằm hướng sa mạc chạy thực mạng.

“Ngươi đang nghĩ gì?”

Tiếng Cao Ngạn vang lên bên tai Yến Phi, đánh thức chàng ra khỏi hồi ức. Yến Phi trở lại hiện thực, lập tức tiếng ồn ào chơi sai quyền đấu rượu ủa vào đầu tai, cảm nhận được không khí náo nhiệt trong đại đường dưới đất Chính Đông cư. Bọn Mộ Dung Chiến, Trác Cuồng Sinh, Bàn Nghĩa, Diêu Mãnh, Hồ Lô Phương, Thác Bạt Nghi, Cao Ngạn, Tiểu Kiệt, Phương Hồng Sinh và Cơ Biệt đang cùng nhau ngồi, toàn bộ định thần ngó chàng, lộ vẻ nghi hoặc.

Bàn bọn họ đặt ở một góc của đại đường, ba bàn bên cạnh ngồi đầy huynh đệ Dạ Oa tộc. Tất cả vì muốn gần gũi đại anh hùng Yến Phi trong lòng bọn họ mà đến.

Cao Ngạn quen khoe khoang, ra vẻ già dặn nói: “Không phải huynh đệ nói người, lần này sau khi tiểu Phi người trở lại Biên Hoang tập, chẳng phải tâm thần hoảng hốt thì nhìn Đệ Nhất lâu cũng có thể đến mức ngẩn ngơ. Hiện tại lúc này có rượu có thịt hãy vui cho thỏa. Hà! Người biết vừa rồi bọn ta nói chuyện gì không?”

Trác Cuồng Sinh đưa ngón tay ra hiệu ngăn Yến Phi đừng nói, rồi lên tiếng: “Tiểu Phi không phải nói ra! Muốn biết rõ nguyên nhân trong đó, mời sau ngày mai vào một đêm nào đó, quang lâm tề quán nghe chương mục mới nhất ‘Quyết chiến Cổ Chung lâu’ lần đầu tiên ra mắt, sẽ có thể hiểu được rõ ràng, bảo đảm sẽ gõ nhịp tán thưởng. Chúng huynh đệ, ta ưu tiên cho các người nửa giá, giới thiệu thỉnh giá có phần thưởng.”

Cơ Biệt cười mỉa: “Coi kìa! Lão Trác cùng cực đến phát điên rồi, cả cái đầu chỉ là buôn bán và kiếm tiền, so với lão Hồng gian thương còn gian hơn. Tiểu Phi không cần để ý đến lão, người có tâm sự gì, cứ thoải mái dốc ra với bọn ta, thế gian này còn có vấn đề gì lớn hơn hai lần mất Biên Hoang tập. Sau khi nói ra rồi tâm tình người sẽ thoải mái hơn nhiều.”

Yến Phi cười khỏ không nói.

Mộ Dung Chiến: “Nghe nói người vừa rồi lên đi gặp hấn, tiểu tử ấy có nói gì không?”

Bàn Nghĩa hỏi: “Có phải người khuyên hấn biến về sa mạc, tránh bị người làm thịt không?”

Tiếp theo Diêu Mãnh, Tiểu Kiệt và những huynh đệ bàn bên cạnh, mỗi người một câu, cãi nhau huyên náo vang trời.

Hồ Lô Phương hét: “Mọi người câm miệng! Ôn ào thế, bảo tiểu Phi làm sao nói ra tâm sự của mình chứ?”

Mọi người tĩnh lặng lại.

Yến Phi nói: “Ta xác thực có chút tâm sự, nhưng chỉ quan hệ một ít đến quyết chiến tối mai, không có gì tệ hại lắm, nhọc công các vị quan tâm.”

Mộ Dung Chiến chau mày: “Mọi người là huynh đệ, có phúc cùng hưởng, có họa cùng mang, hãy nói ra để bọn ta vì người chia sẻ nỗi lo.”

Trác Cuồng Sinh cười: “Chúng ta không nên ép y nói ra, mới là cách giúp y tốt nhất. Hà hà!”

Cao Ngạn kháng nghị: “Người có thể nói với lão Trác diên, vì sao không thể nói với bọn ta?”

Yến Phi bảo: “Chuyện này thật ta không biết đề cập từ đâu. Nói đơn giản chút, lúc ta còn trẻ từng có một đoạn duyên nguyên cùng Bí nhân, với Mặc Sĩ Minh Dao và Hướng Vũ Diên là chỗ quen biết cũ.”

Mọi người ngạc nhiên, ngay cả Trác Cuồng Sinh trong đó. Vì sợ bị mẹ trách mắng, sau khi Yến Phi và Thác Bạt Khuê ly khai ốc đảo trở về bộ lạc, nói dối ham chơi lạc đường, sự việc liên quan đến Bí tộc không nói

nửa câu với người khác. Bởi vậy ngay cả Thác Bạt Nghi cũng không biết hai người gặp được kỳ ngộ như vậy. Tiết cuồng hoan của Bí tộc trở thành bí mật chung giữa hai người.

Diêu Mãnh trợn mắt nhìn Trác Cuồng Sinh: “Nhìn biểu tình của ngươi, có thể nói ngươi tịnh không biết.”

Trác Cuồng Sinh vung tay: “Y không nói, ta làm sao biết được hả?” Tiếp theo căn nhắc Yên Phi: “Tiểu Phi ngươi thật không phải bằng hữu, sự việc khúc chiết ly kỳ như thế lại đem giấu ta, còn bị tiểu Mãnh miệng còn hơi sữa cười nhạo.”

Mộ Dung Chiến đưa tay: “Không ồn ào nữa! Mọi người nghe tiểu Phi nói.”

Cao Ngạn vẫn chịu không nổi: “Mặc Sĩ Minh Dao không phải là tình nhân đầu tiên của ngươi chứ? Sao có thể khúc chiết ly kỳ như vậy? So với thuyết thư của lão Trác càng khoa trương hơn.”

Yên Phi cười khổ: “Ngươi đoán đúng rồi!”

Mọi người giật mình lần nữa.

Trác Cuồng Sinh vỗ trán nói: “Mẹ ơi! Chuyện này giải quyết như thế nào?”

Lúc này Yên Phi đột nhiên sinh ra cảm ứng, nhìn ra ngoài cửa.

Ánh mắt mọi người di chuyển theo chàng, một lát Hướng Vũ Điền nghênh ngang tiến vào Chính Đông cư, ánh mắt dừng lại nơi bàn bọn họ, cười mỉm bước lại.

Cả đại đường im lặng, ai nấy chụm đầu ghé tai, trao đổi tin tức, cũng nắm được kẻ đến là thần thánh phương nào.

Hướng Vũ Điền đến thẳng bàn bọn họ, ôm quyền nói: “Các vị khỏe chứ! Hướng Vũ Điền đến đây để vấn an.”

Trác Cuồng Sinh nói to: “Hướng huynh mời ngồi! Mọi người uống một chén.”

Hướng Vũ Điền lắc đầu: “Trác quán chủ không cần khách khí, ta đến đây muốn tìm Yên Phi, có việc quan trọng cần thương lượng với y.”

Mộ Dung Chiến cười: “Có chuyện gì quan trọng hơn uống rượu? Để ta kính Hướng huynh một chén trước.”

Mọi người đồng thời kêu lên hưởng ứng, lại có người mang ghế để cho Hướng Vũ Điền ngồi bên cạnh Yên Phi.

Hướng Vũ Điền từ chối không được đành ngồi xuống, nhận từ Cao Ngạn chén rượu đã được châm đầy, nâng chén nói: “Vậy để cho Hướng Vũ Điền ta kính mọi người một chén, chúc Biên Hoang tập vĩnh viễn hưng vượng, tài nguyên phong phú. Hà! Hai câu này không nên từ miệng ta nói ra, bất quá đã nói rồi, cũng thu lại không được. Mọi người cùng nhau uống một chén.”

Bốn bàn hợp lại hơn năm mươi người, thêm vào những Hoang nhân du khách khác trong cả đại đường, nhất tề hưởng ứng, nâng chén uống cạn. Trong nhất thời, không ai có thể phân rõ quan hệ địch bạn, cuộc quyết chiến tối mai, tựa như vĩnh viễn sẽ không phát sinh.

Lưu Dụ ngồi trên khối đá hình người bên bờ sông, ngơ ngẩn nhìn bầu trời đêm tăm tối.

Vì sao một số người thường may mắn hơn so với người khác, cho dù vấp ngã vẫn có thể đứng dậy, thậm chí không may bị thiên lôi đánh, vẫn có thể đạt được thắng lợi cuối cùng. Lưu Dụ gã lại không có vận đạo này, cái chết của Đạm Chân là một loại “tuyệt vận”, bởi vì đó là sự đáng tiếc suốt đời không cách bồi đắp. Như hiện tại gã lại phải đi hợp tác cùng tên Lưu Nghị đáng ghét, lại còn phải tranh thủ sự ủng hộ của y. Điều này xúc phạm đến tâm ý gã, là sự việc chẳng thú vị gì. Nhưng gã không có một sự lựa chọn nào khác, dưới tình trạng bất buộc, chỉ đành làm những việc mà mình không thích.

Vì Đạm Chân, tốt xấu của cá nhân còn phải tính toán sao? Ở vào vị trí gã mới phải làm những việc mà ở vị trí này nên làm. Cho đến lúc này, gã mới thực sự hiểu rõ Tạ Huyền. Tạ Huyền còn nhiều trọng trách hơn mà gã không có, là gia phong và thừa kế của thế gia họ Tạ, khiến Tạ Huyền không có giải pháp thay đổi nhà Tư Mã. Từ đó đến nay, gã không phục Tạ Huyền chỉ về phương diện này, lúc này lại có sự đồng tình và thông cảm.

Từ sau khi thỏa hiệp cùng Tư Mã Đạo Tử, gã hiểu được việc quan trọng đầu tiên là phải cầu tồn, phản bội tâm nguyện chỉ là sự việc bình thường. Vì Đạm Chân, vì Biên Hoang tập, vì những người ủng hộ gã, tốt xấu của cá nhân chỉ đành gạt sang một bên.”

Muốn thuyết phục con người Lưu Nghị tự phụ và có dã tâm này đứng về bên mình tịnh không đơn giản. Sau này muốn cưỡng ép y càng không dễ dàng. Trong lúc mình gặp nguy nan thì bọn bất nghĩa ấy tính toán với gã và muốn hy sinh gã. Nghĩ đến phải cùng tên tiểu nhân bỉ ổi này có một giai đoạn quan hệ rồi rầm dãi dãi trong thời gian tới, Lưu Dụ phải than thở không may.

Đồ Phụng Tam đến bên cạnh gã ngồi xuống, hỏi: “Không ngủ được à?”

Lưu Dụ gật đầu: “Ta nghĩ đến hai người, có chút không được thoải mái.”

Đồ Phụng Tam ngạc nhiên hỏi: “Hai người nào?”

Lưu Dụ đáp: “Trần công công và Lý Thục Trang.”

Đồ Phụng Tam cười khổ: “Ta không phải không nghĩ qua bọn họ, chỉ là nghĩ cũng không ra. Đến hôm nay bọn ta vẫn chưa hiểu rõ ràng Trần công công có phải gian tế của Thiên Sư quân tại triều đình không. Nhưng bọn ta đã tận khả năng, hy vọng Tư Mã Đạo Tử có thể vì bọn ta giữ bí mật.”

Lưu Dụ than: “Tư Mã Đạo Tử phải chăng sẽ không đề phòng Trần công công, chỗ khó khăn của bọn ta là không cách nào nói rõ Trần công công rất khả nghi.”

Dừng một lát nói tiếp: “Còn Lý Thục Trang, lai lịch càng không rõ, khiến người ta cũng khó nhìn thấu suốt. Hai người này rất có khả năng sẽ thành nhân tố làm bọn ta thất bại. Nếu như một trong hai người thông tri cho Từ Đạo Phúc là bọn ta âm thầm đến tiền tuyến, với tài trí của Từ Đạo Phúc, rất có khả năng đoán ra mưu đồ của bọn ta.

Đồ Phụng Tam cười lạnh: “Làm sao mà đoán được?” Chỉ cần Từ Đạo Phúc tìm bọn ta không được, sẽ không có giải pháp cản trở bọn ta. Kế hoạch phản công của hắn đã như tên nằm trên dây cung, không thể không bắn. Nếu vì bọn ta mà cải biến chỉ tổ tự loạn trận cước, chẳng phải hành vi của trí giả.”

Lưu Dụ hỏi: “Bọn ta có thể tránh khỏi Thiên Sư quân toàn lực truy tìm bọn ta không?”

Đồ Phụng Tam trầm ngâm một chút, cuối cùng lắc đầu nói: “Điều đó là không khả năng, bọn chúng quen thuộc tất cả hoàn cảnh khu vực này, dân chúng phụ cận phần lớn ủng hộ bọn chúng. Huống chi bọn chúng đông hơn, thuyền lớn nhỏ hơn nghìn chiếc, chỉ cần có đủ thời gian, tương lai nhất định có thể tìm được bọn ta.”

Lưu Dụ: “Nhất định bọn ta phải thay đổi sách lược. Nếu như bị Từ Đạo Phúc nắm được hành tung của bọn ta, khẳng định toàn quân bị thủ tiêu.”

Đồ Phụng Tam: “Sáng mai sau khi đại tiểu thư đến, bọn ta có thể nghị kế lâu dài. Chỉ cần có thể tìm được một địa phương lý tưởng hơn so với quần đảo Trường Xà, đem thuyền đội giấu ở đấy, bọn ta ở trên chiến trường sẽ tựa như vô hình, ở vào thế bất bại.”

Lưu Dụ: “Ta càng nghĩ càng không thỏa đáng.”

Đồ Phụng Tam hỏi: “Sẽ không nghiêm trọng như vậy chứ?”

Lưu Dụ: “Nói cho ta hay, có phải quần đảo Trường Xà trong tâm trí ngươi là địa điểm giấu thuyền đội lý tưởng nhất ở xung quanh đây không?”

Đồ Phụng Tam giật mình: “Phải! Bọn ta nghĩ đến, khẳng định Từ Đạo Phúc cũng nghĩ đến.”

Lưu Dụ: “Bây giờ bọn ta phải ngay lập tức dời Kỳ Bình hào nhanh chóng tới quần đảo Trường Xà, còn phải hủy bỏ đi dấu tích bọn ta đã từng lưu ở ngư thôn này.”

Đồ Phụng Tam bật dậy: “Ta lập tức đi làm.”

Sau khi Đồ Phụng Tam đi, Lưu Dụ cảm thấy thoải mái nhẹ cả người, thế mới hiểu rằng vấn đề này như con dao nhọn đâm vào tim. Nhưng vì nguy cơ lúc ẩn lúc hiện, như ngấm hoa trong sương mù khiến gã không thể ngấm được rõ ràng. Luôn mấy ngày qua gã lại bận rộn truy tìm căn cứ bí mật của Thiên Sư quân,

không nhàn rỗi phân tâm nghĩ đến, bởi vậy cho đến lúc này yên tĩnh suy xét lại trong lòng, mới lượng định phương pháp ứng phó thực tế.

Đột nhiên gã nghĩ tới Biên Hoang tập.

Từ góc độ cá nhân mà so sánh thì Biên Hoang tập là một thế giới riêng biệt hoàn toàn bất đồng, có thú vị kích thích, chứa đầy sức sống lôi cuốn người ta.

Lưu Dụ âm thầm thở dài, rời khỏi Biên Hoang tập càng ngày càng xa. Một ngày trong tương lai rất lâu sau này, giả như gã không chiến tử nơi sa trường, vẫn chưa biết khi nào mới lại được đạp chân lên Biên Hoang tập, cùng Hoang nhân huynh đệ của mình tận hưởng hoan lạc.

Lúc này Lão Thủ đến bên cạnh gã, cung kính nói: “Lo lắng của Lưu gia rất có đạo lý, thực tế ta cảm thấy quần đảo Trường Xà quá gần Cối Kê, không được thỏa đáng lắm.”

Lưu Dụ chau mày: “Sao không sớm nói ra một chút?”

Lão Thủ hạ giọng: “Vì là chủ ý của Đồ gia, ta đương nhiên tín nhiệm quyết định của y.”

Lưu Dụ lắc đầu: “Đây là đạo làm huynh đệ sao? Có ý tưởng gì, mau đừng cảm nói ra, vì người cũng sẽ đồng sinh cộng tử.”

Lão Thủ nói: “Ta có một đề nghị. Phía đông cách quần đảo Trường Xà hơn sáu mươi dặm, còn có một quần đảo vô danh, bọn ta có thể đến lánh ở đó. Lưu lại thám tử ẩn nấp trên quần đảo Trường Xà, đợi sau khi chiến thuyền của Thiên Sư quân tra xét xong, bọn ta mới có thể quay lại quần đảo Trường Xà.”

Lưu Dụ vỗ đùi nói: “Đề nghị hay! Đơn giản nhưng hữu hiệu, đây gọi trí của một người không bằng hai người.”

Lão Thủ được Lưu Dụ sử dụng biện pháp của y, vui vẻ đi khỏi.

Sau nửa canh giờ, Kỳ Bình hào rời khỏi ngư thôn, tiến vào biển lớn.

464. Nhân Ái Thành Hận (2)

Tiểu Kiến Khang.

Hương Vũ Điền và Yến Phi hai người ngồi tại tấm gỗ sát mép nước trên cầu tàu cuối cùng phía thượng du, nghe nước sông nhẹ nhàng, êm dịu vỗ vào những cọc gỗ đóng xuống dưới nước của cầu tàu.

Ở chỗ này ánh đuốc không chiếu đến, tiếng huyền não của Dạ Oa tử chỉ giống như âm thanh vo ve của ong mật bay qua từ xa, tịnh không phá hỏng sự yên tĩnh khu vực này.

Hương Vũ Điền đột nhiên bật cười, thương lượng với Yến Phi: “Ta giả chết như thế nào đây?”

Yến Phi diêm đạm hỏi lại: “Người không nắm chắc giết được ta sao?”

Hương Vũ Điền cũng thấy kỳ quái, trầm mặc suy nghĩ một hồi lâu rồi mới nói: “Từ sau khi ta luyện thành Ma chủng, chỉ có hai người là ta không nhìn thấu được. Một vị là tiên sư, người kia là lão ca người.”

Yến Phi chăm chú nhìn nước sông, lãnh đạm hỏi: “Mộ Dung Thùy thì thế nào?”

Hương Vũ Điền ngược nhìn lên bầu trời đêm đen thăm thẳm, nói: “Mộ Dung Thùy cũng là đối thủ đáng sợ, nhưng ta lại có thể nắm rõ được lợi hại của gã. Ta biết, nếu quyết đấu sinh tử, phải coi ai bị thương nặng, ai chịu không nổi trước.”

Tiếp theo nhìn chàng, mỉm cười: “Tôi qua cùng người giao thủ, ta mở ra Thủy Cáp mới khổng chế được chiến cuộc, còn đoán chắc nội trong mấy chiêu sẽ lấy mạng người. Cho đến lúc Diệp Luyện Hoa của người rung lên thị uy, trong một sát na, cả chiến cuộc xoay chuyển ngược lại, ta không cách nào nắm rõ người nữa, sinh ra cảm giác bị người hý lộng quỷ thần. Nghiêm khắc mà nói, ta đã thua nửa chiêu, vì mất khí thế mà chịu nhận thất bại. Tuy nhiên ta không biết được có phải người có năng lực phát động phản kích sự áp chế toàn diện của ta hay không, nhưng trong tâm lý ta xác thực đã ở vào thế hạ phong.”

Yến Phi hỏi: “Đã là như thế, vì sao ngươi vẫn muốn ước hẹn tái chiến?”

Hướng Vũ Điền đáp: “Ta có thể có sự chọn lựa khác sao? Không lấy lại được Bảo quyền, chẳng bằng oanh oanh liệt liệt chiến tử. Huống chi sau khi ta ổn định tinh thần, chỉnh đốn trận cước, nói không chừng có thể chiến thắng trong trận quyết chiến. Hà! Bây giờ đương nhiên là vấn đề khác.”

Yến Phi ngênh đón ánh mắt y, nói: “Ngươi làm sao giả chết đây? Vạn nhất Minh Dao mang Bảo quyền thiêu rụi để tế vong hồn ngươi, chẳng lẽ không phải tướng khéo quá hóa vụng sao?”

Hướng Vũ Điền cười lạnh: “Bảo quyền quan hệ trọng đại, nàng sao lại sẵn sàng mang ra thiêu rụi chứ? Ta chết ý nghĩa gì chứ? Nàng tuyệt sẽ chẳng rơi nửa giọt nước mắt.”

Yến Phi ngạc nhiên: “Ngươi tựa hồ đối với Minh Dao vô cùng bất mãn.”

Hướng Vũ Điền trầm lặng một lát, nhẹ nhàng hỏi: “Nói cho ta biết! Ngươi và tiên sư có quan hệ thế nào? Có phải Minh Dao hiểu được sự quan hệ giữa ngươi và tiên sư không?”

Yến Phi biết rằng không có cách nào giấu được y, than: “Ngươi không thể đợi đến cuộc quyết chiến tối mai hãy hỏi lại sao?”

Hướng Vũ Điền: “Ngươi không nói ra, ta cũng đoán được chính xác. Ngươi và Thác Bạt Khuê có thể tham gia tiết cuồng hoan của bọn ta chỉ trong tình huống tiên sư đề xuất yêu cầu với tộc trưởng, mà yêu cầu ấy tất phải hợp tình hợp lý, mới có thể dẫn động tộc chủ. Nguyên nhân là lão ca ngươi phải là thân nhân của tiên sư, điều đó cũng giải thích vì sao ngươi muốn biết về ngoài của tiên sư. Minh Dao là người hiểu được chuyện này, nếu không tại Trường An không giết chết ngươi mới lạ. Nói ta hay, sao ngươi hiểu được Bí ngữ?”

Yến Phi cười khổ: “Biết được ta là ai đối với ngươi tịnh không có lợi, tối mai ngươi toàn lực xuất thủ thế nào được?”

Hướng Vũ Điền cười khanh khách: “Có phải Yến Phi ngươi muốn chọc tức ta không? Lặp đi lặp lại nhiều lần ta toàn lực xuất thủ, bộ dạng như lần nào cũng thắng ta vậy, ngươi thật có gì nắm chắc không? Ta có một bộ kỹ công mượn sự hao tổn để thúc phát tiềm lực, nói không chừng dưới sự giận dữ sẽ cùng ngươi đồng quy vu tận. Ta thật không tin ngươi sau khi bị phân chia biến thành hai mảnh vẫn sống lại được, muốn ta toàn lực xuất thủ, đối với ngươi có chuyện gì lợi đây? Bọn ta cùng chết là thỏa lòng ao ước của Minh Dao.”

Yến Phi điềm đạm: “Ngươi sẽ làm như vậy sao?”

Hướng Vũ Điền chán nản: “Đương nhiên là không rồi, ta há phải thẳng ngực mà bị kích động sao? Lại để cho ngươi nhìn thấu ta rồi.”

Ánh mắt Yến Phi chuyển sang bờ đối diện, nói: “Minh Dao đối với ngươi là vì yêu thành hận, nhưng ta với nàng chia tay trong không khí hòa bình, vì sao nàng hận ta nhỉ?”

Hướng Vũ Điền nói: “Đổi lại là đêm qua, ta sẽ không nói cho ngươi biết, bởi vì không muốn nói xấu nàng. Nhưng sau khi đoán được ngươi là con của tiên sư, cách nhìn của ta đối với nàng có chuyển biến đột ngột. Nàng rất nhẫn tâm, rõ ràng hiểu được ta tuyệt chẳng bao giờ giết chết ngươi. Giết ngươi rồi, dù cho nàng đem Bảo quyền đưa lại cho ta, ta cũng vĩnh viễn luyện không thành Đạo Tâm Chung Ma đại pháp. Chỉ một điều này thôi đối với ta độc ác và tàn nhẫn bao nhiêu. Tiên sư là người Hướng Vũ Điền ta kính yêu nhất, lại muốn ta đi giết hết người thân của tiên sư, ngươi nói ta đối với Minh Dao có thể không thất vọng sao?”

Y lại tiếp tục: “Trong lòng Minh Dao, ngươi vẫn là một tên Thác Bạt Hán tình cờ gặp ở Trường An. Ài! Thác Bạt Hán, ‘Hán’ chỉ ra phụ thân ngươi phải là Hán nhân! Tóm lại nàng nhận định ta tất có thể giết chết ngươi, độc kế ấy của nàng mới có thể đạt được, lại có thể hủy cả đời của ta, phá hỏng mộng tưởng của ta. Nữ nhân đã sinh lòng ác độc, so với nam nhân càng độc ác hơn. Nàng muốn hủy diệt ta triệt để.”

Yến Phi không đáp lại được lời nào.

Hướng Vũ Điền tiếp tục: “Trước khi ta quyết định bắt đầu tu luyện Đạo Tâm Chung Ma đại pháp, từng vì chọn lựa giữa nàng và đại pháp mà nội tâm giằng xé kịch liệt, đơn giản ta chỉ có thể chọn một. Sự tôn cho ta tự do quyết định, bởi vì người hiểu được việc này miễn cưỡng không được. Ngươi đương nhiên đã biết đáp án, ta tịnh không có chọn nàng, còn từ đó lánh vào Bí địa tiềm tu, không qua lại với nàng nữa, đối với

nàng không nghe không hỏi. Tiếp theo phát sinh chuyện tề sư huynh bán đứng tộc chủ, sư tôn cũng vì thế tâm kết nan giải, luyện công xảy ra nhầm lẫn, ôm hận mà chết. Ta lại đối với luyện công như say như mê, không quan tâm đến Minh Dao. Tới khi nàng đến yêu cầu ta giúp nàng tới Trường An cứu tộc chủ, ta mới phát giác Bảo quyền ta mong muốn lấy được đang ở trong tay nàng. Ài! Tình hình của ta đến mức như thế, xác thực Minh Dao có lý do thống hận ta, nhưng tội của ta vẫn chẳng đến mức đó! Lão ca ngươi hãy cho ta lời khuyên hợp lý đi!”

Yến Phi than: “Với tính cách cao ngạo tự phụ của Minh Dao, ngươi khẳng định làm nàng thực sự đau lòng. Nhưng ngươi vẫn còn yêu Minh Dao sâu sắc, đúng không?”

Hướng Vũ Điền gật đầu nói: “Phải là như thế, bởi xác thực lòng ta nguyện sẽ làm tất cả trả nợ cho nàng. Ta chưa từng nghĩ qua dùng phương pháp xảo thủ cưỡng đoạt Bảo quyền trở về mà chỉ hy vọng nàng cam tâm tình nguyện mang Bảo quyền trao lại cho ta. Với tính cách của ta, lại sẵn sàng làm như vậy thì chỉ có một giải thích, là lòng ta còn nuôi tiếc, không muốn làm tổn hại đến nàng lần nữa. Tuy nhiên có thể nàng đối với ta nhiều cái bất hợp lý, bất công bình, nhưng ta vẫn khoan dung cho nàng, cố gắng bỏ qua hết. Cho đến thời điểm tối nay, ta vẫn không thể dứt bỏ tâm trạng này.”

Y lại cười khổ nói: “Sự xuất hiện của ngươi từng cho ta hy vọng rất lớn, mong chờ Minh Dao có thể từ đây tu tâm dưỡng tính, mang tình yêu đối với ta dần chuyển sang người người. Nhưng ngươi cũng biết rồi, ngươi chỉ là một đồ chơi khác của nàng. Nàng tịnh không thực sự yêu thích ngươi. Có lẽ nói thế này chưa chính xác mà phải là ngươi không cách nào chữa lành vết thương trong lòng nàng, tức là nói ngươi vẫn chưa có thể hoàn toàn thay thế ta. Ài! Con bà nó! Có thể ngươi vào thời điểm đó có rất nhiều mặt đều thua sút nàng, với sự kiêu ngạo của nàng, sẽ không cho phép nàng yêu một người mà không bằng Hướng Vũ Điền ta, nhưng ngươi lại có mỵ lực hấp dẫn nàng hơn người, khiến nàng cảm thấy mâu thuẫn, thống khổ và bất an, cho nên đối với ngươi khi nóng khi lạnh, hỷ nộ vô thường, có lúc thì lại cố tình vũ nhục ngươi, đả kích ngươi, ý đồ muốn bức ngươi lộ ra khuyết điểm. Nàng chỉ không nghĩ qua ngươi lại đột nhiên bỏ nàng mà đi, mà còn làm việc kinh người chấn động Trường An, trong tình huống không thể lại giết được Mộ Dung Văn. Điều ấy khiến cho nàng đối với ngươi vừa hận vừa yêu, lại chạm đến vết thương cũ của nàng vì ta mà có. Ài! Nếu ngươi chưa yêu Kỷ Thiên Thiên hoặc sẽ tốt hơn một chút, nhưng tình yêu của ngươi và Kỷ Thiên Thiên thiên hạ đều biết, Minh Dao sẽ nghĩ thế nào đây? Đương nhiên nhận định ngươi là một tên hán tử tiếp theo Hướng Vũ Điền ta đã phụ bạc trong cuộc sống của nàng, tựa hồ càng đáng ghét hơn ta, càng ngập ngừng do dự, chuyển sang tình yêu khác. Trong lòng Minh Dao, nếu như ta là vạn ác không tha, thì Yến Phi ngươi cũng giống như tội đáng chết vạn lần. Khả khả...!”

Hướng Vũ Điền dùng tiếng cười để kết thúc một lần thổ lộ cảm xúc thật tình trong lòng, tiếng cười mang đầy ý nghĩa bơ vơ lạnh lẽo trong tâm, làm cho người nghe đau lòng, càng biểu hiện y đối với Mặc Sĩ Minh Dao chẳng phải vô tình, bởi vì thủ đoạn của nàng mà cảm giác chán nản.

Yến Phi tựa như sự việc nghe được chỉ là của người khác, bình tĩnh nói: “Hướng huynh có suy nghĩ qua, lệnh sư sao lại đem Bảo quyền quan hệ đến ngươi, truyền nhân duy nhất tất sẽ đạt thành tựu, giao vào trong tay một người khác, trong đó phải có thâm ý khác không?”

Hướng Vũ Điền cả giận: “Lệnh sư? Ngươi không thể gọi sư tôn một tiếng ‘cha’ sao? Có phải do không quen chăng? Ý tứ của ngươi là sư tôn để cho Minh Dao bảo quản Bảo quyền, chẳng phải chỉ đơn giản ép ta trả nợ, nhưng ta thật không nghĩ được còn có hàm ý gì nữa?”

Yến Phi cười khổ: “Cha! Ài! Ta thật không quen. Từ khi biết chuyện đến nay, ta mới chỉ có mẹ không có cha, mỗi lần ta nhìn thấy mẹ ta sầu nhớ khó quên, trong lòng ta luôn chửi rủa tên nam nhân nào làm khổ mẹ ta. Ngươi không trải qua tư vị trong đó, rất khó hiểu rõ cảm thụ của ta. Tại khoảng khắc trước khi mẹ ta mất, ta hiểu được người mẹ rất muốn gặp chính là ngươi, ta hận không thể lập tức ép ngươi đến gặp mẹ ta, bức ngươi tại bên cạnh mẹ ta sám hối nhận sai. Nhưng ta lại bất lực, mở lớn mắt nhìn mẹ ta trước mặt ta ôm hận mà qua đời.”

Hướng Vũ Điền chấn động: “Ta rõ ràng rồi! Ài! Sự thật trong đó ta thực không được rõ ràng vì sao sư tôn phải làm như vậy, di mệnh của người lúc lâm chung ta dám không chấp hành sao? Đều là muốn đem sanh mạng ta giao cho Minh Dao.”

Yến Phi cười mỉa: “Hôm nay ngươi than thở nhiều, sợ rằng sau này sẽ không còn được cùng nhau than thở

như vậy.”

Hướng Vũ Điền lườm chàng một cái, lắc đầu nói: “Nhờ ngươi ta còn có thể cười được.” Tiếp theo rõ ràng tự nói với mình: “Thật ra ý tứ của sư tôn có thật như vậy không? Là muốn ta suy nghĩ chọn lựa của mình lần nữa sao? Ta còn có khả năng quay đầu trở lại sao? Điều đó thật không có khả năng, tuyệt đối không có khả năng.”

Yến Phi nói: “Lệnh sư cũng đã biết được ngươi sẽ không thay đổi chí hướng, nhưng đó là một điều tâm kết khó giải đến chết của người, cũng là một sự cảnh cáo đối với ngươi. Nếu như ngươi tiếp tục kiên trì, rốt cuộc sẽ đi theo con đường của người, là bỏ rơi vợ con. Đã làm thương tổn người yêu thương nhất, phương diện kia cũng hoàn toàn không đạt được, cả hai đều trở thành không. Người đem Bảo quyền giao cho Minh Dao, nếu ngươi có thể khiến nàng đem Bảo quyền cam tâm tình nguyện đưa lại cho ngươi, điều đó ít ra ngươi cũng bồi thường đủ cho việc đã bỏ rơi nàng.”

Hướng Vũ Điền than: “Là sư tôn không nghĩ rằng Minh Dao lại nghĩ ra một cái độc kế như vậy.”

Tiếp theo gã miễn cưỡng phẫn chấn tinh thần nói: “Tính toán quá khứ, ân hận chẳng giải quyết vấn đề, chỉ là giày vò bản thân vô ích. Đủ rồi! Ngươi nhận thấy ta giả chết có được không?”

Yến Phi nói như chém đinh chặt sắt: “Tuyệt đối làm không được.”

Hướng Vũ Điền bất mãn: “Như vậy chẳng phải chủ quan quá sao?”

Yến Phi nói: “Ta nghĩ cho ngươi đấy, ngươi đã mất đi Minh Dao, nếu như mất đi Bảo quyền nữa, làm người còn có ý nghĩa gì chứ? Cho nên việc này không thể sơ suất, ví như ngươi hoàn toàn đoán sai phản ứng của Minh Dao, chẳng những vì cái chết của người đau lòng tuyệt vọng, còn đem Bảo quyền thiêu rụi tế người ...”

Hướng Vũ Điền run sợ: “Đừng nói! Đừng nói nữa! Ngươi nói đúng rồi, việc này không thể để sơ suất.”

Yến Phi nói: “Chỉ có khi ta chết, Minh Dao vì đạt được mưu đồ nên trước hết mang Bảo quyền trả lại cho ngươi, sau đó nói ngươi đã thành công giết chết người thân duy nhất của lệnh sư, coi ngươi một đảng hoàn hỷ một đảng không. Đây là biện pháp duy nhất, lại không thể thất bại.”

Hướng Vũ Điền hai mắt bắt đầu phát sáng, trầm ngâm nói: “Đúng! Tối mai ta và ngươi lại bất phân thắng bại, sau đó ta có thể hướng về Minh Dao giải thích rằng ta không đủ năng lực giết chết ngươi. Nhưng ắt ta sẽ phải vin vào trọng thương, khó dựa vào Liên Tử cầu trốn khỏi Biên Hoang tập. Sau này ta sẽ thay nàng cùng ngươi quyết chiến lần nữa, giết chết ngươi. Khà! Nếu như ngươi thật sự bị giết chết, nghĩ đến thế gian trở nên khiếp sợ cùng cực, chẳng lẽ không phải là hỗn độn đến cực điểm ư?”

Yến Phi hỏi: “Ngươi so với Tôn Ân lại lợi hại hơn sao?”

Hướng Vũ Điền vui vẻ gật đầu, nói: “Đúng! Tôn Ân giết không được ngươi, lần này ta cũng không có bản sự hủy diệt thân thể và tinh thần ngươi. Chỉ cần không tổn thương thân thể ngươi là thành công. Tuyệt kế như thế, khẳng định từ cổ chí kim không ai nghĩ ra được cũng làm không được, Hà!”

Yến Phi hỏi: “Hiện tại Minh Dao ở chỗ nào?”

Hướng Vũ Điền nói: “Ta cũng không biết hiện tại nàng ở chỗ nào, nhưng đương nhiên ta có biện pháp tìm được nàng.” Nhìn thấy thần tình của Yến Phi, y chau mày nói: “Không phải ngươi hoài nghi nàng lúc này đang ở Biên Hoang tập chứ! Điều này không có khả năng, tại trong lòng nàng, ta và ngươi cộng lại cũng không quan trọng bằng Bí tộc. Từ khi còn nhỏ, nàng đã bị bồi dưỡng thành người kế thừa tộc trưởng, nàng tuyệt sẽ không vì bọn ta mà không quan tâm đến sự sống chết của tộc nhân, buông bỏ tất cả để đến Biên Hoang tập này. Điều đó lại không phù hợp với hiệp định giữa nàng và Mộ Dung Thùy, nàng chỉ phụ trách đối phó Thác Bạt Khuê, lão ca ngươi là do ta chăm sóc.”

Yến Phi hỏi: “Ngươi khẳng định Biên Hoang tập chỉ có một mình ngươi là Bí nhân?”

Hướng Vũ Điền đầy đủ tự tin đáp: “Đương nhiên là khẳng định, nếu có Bí nhân khác ở đây làm sao giấu được ta?”

Y lại tiếp: “Nhưng bên Mộ Dung Thùy sẽ phái thám tử đến Biên Hoang tập để thu thập tin tình báo, thông qua Mộ Dung Thùy, Minh Dao có thể nắm được những sự kiện trọng đại phát sinh ở trong tập. Trận quyết chiến lần trước của bọn ta đương nhiên giấu không được nàg.”

Yến Phi đề nghị: “Ngày mai người nhó phải toàn lực xuất thủ, tuyệt đối không phải lưu tình, bọn ta chẳng những muốn che mắt bọn người của Mộ Dung Thùy, còn phải che mắt huynh đệ Hoang nhân của ta, thế mới lừa được Minh Dao.”

Hướng Vũ Điền cười khở: “Chẳng lẽ ta thấy người chống không nổi vãn hạ sát thủ sao? Yêu cầu của người tựa hồ có phần hơi quá.”

Yến Phi nói: “Đây xem như người giúp ta một việc tốt mà? Là ta muốn mượn người luyện một loại kiếm pháp đặc biệt, trong thiên hạ người có thể ra tay giúp ta phương diện này không ngoài ba người, mà người là một trong số đó. Hiểu chưa? Chỉ cần người tưởng tượng là ta đánh không chết, mới có thể phóng tâm xuất thủ.”

Hướng Vũ Điền chẳng thích thú hỏi: “Người có thể nắm rõ mức độ nông sâu của ta sao?”

Yến Phi bực bội nói: “Nếu ta có thể nhìn thấu suốt người, người căn bản lại không đủ tư cách thành đối thủ cho ta luyện thành kiếm pháp.”

Hướng Vũ Điền vẻ mặt hòa hoãn, nói: “Hai câu nói này ta thấy nghe lọt tai. Nói thẳng ra, có lúc lời nói của người xác thực khiến ta tức dầy một bụng. Không phải trách bà mụ ta, trong thiên hạ có phương pháp luyện công nào lại tiến hành trong lúc cùng đối thủ quyết chiến sinh tử chứ? Một lần không may, phải đền bù bằng mạng sống.”

Yến Phi ung dung nói: “Nói cho người biết một bí mật, ta tới qua dỡ người ba chiêu, toàn là lâm thời nghĩ ra, không có người khẳng định luyện không thành ba chiêu ấy.”

Hướng Vũ Điền động dung hỏi: “Không phải người nói đùa chứ?”

Yến Phi nghiêm chỉnh đáp: “Đương nhiên chẳng phải nói đùa. Ta phải trong một đêm ngộ thông toàn bộ kiếm pháp, mà người là phương thức duy nhất để ta thành công nhanh nhất, hiểu rõ chưa?”

Hướng Vũ Điền hỏi: “Cuộc quyết chiến tới mai ấy, ta nên tại lúc nào dừng tay, đánh chiêu thu binh không?”

Yến Phi tự nhiên nói: “Đương nhiên là người cảm giác được kết quả sẽ lưỡng bại câu thương, không thể không dừng tay, nếu không lúc ấy sẽ khó toàn thân mà lui, như thế mới có thể khiến người ta tin phục, sẽ không hoài nghi.”

Hướng Vũ Điền có chút tức giận nghiêng chặt răng nói: “Nghe người nói ta chẳng những trong lòng ngứa ngáy, mà là vô cùng khó chịu. Người chưa thử qua mùi vị Liên Tử cầu của ta, lại chưa thử qua kiếm pháp của ta, mà sử kiếm mới là chỗ tinh hoa trong võ thuật của ta.”

Yến Phi cười: “Phóng tay mà làm đi! Như thế mới có thú vị kích thích. Nói thật, ta và người đều khó gặp được đối thủ, không tận húng một trận, làm sao trụ được lão thiên gia?”

Hướng Vũ Điền lắc đầu cười to: “Sợ rằng dừng tay không kịp, chém rơi đầu người xuống, xem người còn làm sao sống lại được?”

Yến Phi nói: “Thế thì ta chỉ có tự trách mình học nghệ chưa tinh, người cũng không cần phải hối hận trong lòng, sau khi thu hồi Bảo quyển từ Minh Dao, thoải mái cười lên ba tiếng, sau đó đi tu luyện thật tốt Chứng Ma đại pháp của người.”

Hướng Vũ Điền giật mình nói: “Phải! Trong tình huống giết chết người như vậy, ta có thể đối mặt được với thiên địa lương tâm, bất luận Minh Dao nói sao, cũng không thể ảnh hưởng đến ta nữa.”

Yến Phi vui vẻ: “Đây mới là thái độ chính xác nhất, bọn ta càng không cần ước định sau này nên làm thế này hay làm thế kia, tất cả thuận theo tự nhiên, chỉ cần người giữ vững tác phong không giết người là thành công.”

Hướng Vũ Điền nói: “Ngược lại ta có một chủ ý khác, ta có thể mượn cách tu luyện một loại võ công, nói với Minh Dao sau khi luyện thành mới có thể giết chết người. Sau này khi nào nàg không có cách giải

quyết người thì lại sẽ cầu cạnh ta ra đối phó với người, như thế ta mới tạm thời không cần cuốn vào trường đấu tranh của bọn người và nàng, yên tĩnh đợi chờ lúc cùng người quyết đấu thư hùng lần nữa.”

Yến Phi tán thưởng: “Gã này thông minh.”

Hướng Vũ Điền ngạc nhiên: “Đó chính là câu nói đầu tiên cha người nói với ta.”

Yến Phi ngậy ngốc, trong lòng hàng trăm cảm giác ủa về. Trong chốn u minh, tựa như có một sợi dây vận mệnh đem chàng, Hướng Vũ Điền và Mặc Sĩ Minh Dao buộc lại cùng nhau.

Hướng Vũ Điền bùi ngùi nói: “Cảm giác tối nay thật cổ quái, ta rất ít khi coi người khác là bằng hữu, nhưng quan hệ với người lại phi thường ly kỳ, giống như là người rất thân mật, nhưng không may tối mai lại phải cùng người sinh tử kết thúc. Nhưng bọn ta lại là quan hệ hợp tác bạn bè, lúc này ta càng nghĩ càng hồ đồ, càng nghĩ càng thấy thú vị, nhưng lại có một loại cảm giác nguy hiểm cao độ, sợ nghịch lửa bỏng mất đầu.”

Yến Phi nói: “Nghĩ nhiều vô ích, quay về ngủ một giấc thật ngon! Không phải tìm ta nữa, hại ta phải không được hưởng huynh đệ của mình thú tội.”

Hướng Vũ Điền cười: “Khẳng định trong đó có một người mà người phải thú tội là Trác Cuồng Sinh.”

Y ngừng lời đứng bật dậy, vỗ vỗ trường kiếm trên lưng: “Cái ta đang cầm trên tay gọi là ‘Tư Cổ’, là thần binh lợi khí tự thân ta tôi luyện tạo thành, năm ấy tấn công vào Tần cung, không có người nào đỡ được ta ba hiệp, hy vọng Yến huynh sẽ không khiến ta thất vọng! Ta đã quyết định toàn lực xuất thủ, vì người đã có dự tính trong lòng, ngôn ngữ thái độ ẩn tàng chiến thắng, thật khiến cho ta rất không phục.”

Yến Phi cười, nói: “Ta thành công rồi, là ta cố ý kích khởi ý chí cầu thắng của Hướng huynh.”

Hướng Vũ Điền cười khổ bỏ đi.

465. Tuyệt Trung Tổng Thán (3)

Hướng Vũ Điền cười hỏi: “Thảo nào vừa rồi không thấy Vương huynh dự tiệc tẩy trần của Yến Phi, hóa ra đã đến đây. Xin lỗi để Vương huynh phải đợi lâu, không biết có gì chỉ giáo?”

Vương Trần Ác bước theo y đi về phòng trọ, nói: “Ta đợi chưa đến một canh giờ. Ôi chao! Thần thái Hướng huynh hình như thoải mái vô cùng.”

Hướng Vũ Điền dẫn hần đi dọc theo hành lang, cười: “Bất luận là đối trận sa trường, hay hai người đối đầu với nhau, trước đó bản thân cần phải càng thư giãn càng tốt, mới có thể dùng trạng thái tốt nhất để xuất chiến. Nếu nói không tin, người có thể quan sát Yến Phi, y căn bản không để trận chiến tối mai ở trong đầu.”

Vương Trần Ác rất ngạc nhiên, hỏi: “Người thật đã đi gặp Yến Phi rồi?”

Hướng Vũ Điền đến trước phòng trọ, đẩy cửa đi vào, nói: “Vương huynh mời vào.”

Sau khi hai người ngồi xong, Hướng Vũ Điền gật đầu nói: “Vương huynh nói đúng, Yến Phi xác thực là người khó hiểu nhất, đến bây giờ ta vẫn chưa hiểu rõ được căn cơ của y.”

Vương Trần Ác kiên trì hỏi tiếp: “Mới đây Hướng huynh tìm Yến Phi vì chuyện gì?”

Hướng Vũ Điền rút cuộc cũng tự mình thể nghiệm chỗ khó xử của Yến Phi khi phải tìm lời giải thích với huynh đệ Hoang nhân của chàng, tuy không coi Vương Trần Ác là huynh đệ, nhưng ít ra cũng là một nửa bằng hữu, không thể có chuyện bảo hần cảm miệng. Y cười khổ nói: “Thật ra ta và Yến Phi quen biết từ trước, khi ấy y còn có một cái tên khác, điều đó chẳng đáng coi là bí mật gì. Lúc này Vương huynh đến tìm ta, có chuyện gì không?”

Vương Trần Ác hỏi: “Trận quyết chiến tối mai của người và Yến Phi có thể hủy bỏ không?”

Hướng Vũ Điền cười: “Quen biết là chuyện quen biết, nhưng ta và Yến Phi một người đại diện cho Bí tộc, một người đại biểu cho Hoang nhân, đây tuyệt không phải là ân oán cá nhân, quyết chiến là thể bất buộc. Vương huynh có thể khỏi phải nói những lời này.”

Vương Trấn Ác: “Trước tiên ta phải nói rõ với Hướng huynh. Lần này ta đến gặp Hướng huynh chỉ có thiện ý, mà không mang ý đồ bắt lương trong lòng. Sự thật Hoang nhân bọn ta đối với Hướng huynh cũng chỉ có hảo cảm mà không có ác cảm, còn vô cùng bội phục thủ đoạn, tài trí và võ công của Hướng huynh. Nhưng Yên Phi cũng là người Hoang nhân tôn kính nhất, bọn ta thật không nguyện nhìn thấy một người nào trong bọn người có gì tổn thất.”

Hướng Vũ Điền cười khanh khách nói: “Mặc dù Vương huynh nói thật khách khí, nhưng chỗ cốt tử là chứng minh sức mạnh và ý nghĩa để ta phải biết khó mà lui. Hãy nói cho ta biết, trong lòng Vương huynh và Hoang nhân huynh đệ của huynh, có phải không ai nghĩ qua Yên Phi sẽ thua không?”

Vương Trấn Ác rõ ràng đối với Hướng Vũ Điền cảm thấy rất khó thuyết phục, chỉ đành nói: “Lòng tin của Hoang nhân đối với Yên Phi, tình không phải được thiết lập trong một sớm một chiều, mà là y luôn luôn có thể trong tình huống ác liệt nhất, làm ra những kỳ tích ngoài sự tưởng tượng của người ta, đến mức khiến cả cục diện xoay chuyển ngược lại. Trong lòng Hoang nhân, Yên Phi không phải người thường, mà tựa như thần thánh có một lực lượng siêu phàm ủng hộ. Thử hỏi một người như vậy, làm sao có khả năng thua chứ?”

Hướng Vũ Điền cảm thấy rất hứng thú hỏi: “Bản thân Vương huynh lại có cách nhìn thế nào? Có phải cũng nhận thấy Hướng Vũ Điền ta cơ hội thắng rất thấp, hoặc tất bại chẳng sai?”

Vương Trấn Ác cười khổ: “Ta xác thực có bị cảm nhiễm lòng tin của Hoang nhân đối với Yên Phi, nhưng vẫn có thể bảo trì lý trí, lấy việc luận việc. Với tính cách và tác phong của Hướng huynh, nếu như nói có thể, tối qua đã không phải để Yên Phi còn sống trở về, rồi ước hẹn tối mai tái chiến. Có thể quả quyết trong hành động của Hướng huynh đối với Yên Phi gặp khó khăn.”

Hướng Vũ Điền nhún vai nói: “Nhưng cũng có thể là ta đã nắm rõ cân lượng của Yên Phi, bởi vì nếu có thể trước sự chứng kiến của Hoang nhân, giết chết Yên Phi mới có thể đạt được hiệu ứng tốt nhất. Dù cho ta không giết được Yên Phi, mà Yên Phi cũng không giết được ta, thì tạm thời đình chiến.”

Vương Trấn Ác ngạc nhiên: “Lời nói này của Hướng huynh tuyệt không phải lời trung thực, vì muốn đạt được hiệu ứng tốt nhất, thì đem thủ cấp của Yên Phi treo cao bất kể một chỗ nào trong Tập là thành công, sao phải lại nhất quyết sinh tử trong Tập nữa. Sau khi thành công còn phải chạy trốn sự truy kích của Hoang nhân, đâu phải chọn lựa của trí giả?”

Hướng Vũ Điền gơ tay thở dài: “Để người nhìn ra rồi, ta thật rất khó giải thích rõ ràng với người.”

Vương Trấn Ác vui vẻ nói: “Lần đầu tiên ta cảm nhận được Hướng huynh coi ta là bằng hữu, bởi vậy cảm thấy lúng túng. Ta có một đề nghị, chỉ cần Hướng huynh sẵn sàng gạt đầu, ta có thể sắp đặt để Hướng huynh vinh vinh quang quang hạ đài, không cần phải một lần mạo hiểm, Hướng huynh không phải rất trân quý sinh mạng sao? Người chết rồi tất cả đều trở thành không. Chẳng phải ta nhận định Hướng huynh tất bại không sai, phương diện này đương nhiên chỉ có Hướng huynh biết rõ cơ hội thắng của mình.”

Hướng Vũ Điền gạt đầu: “Người rất xứng đáng là bằng hữu, bất quá tình huống trong đó phức tạp dị thường. Ta lại không thể không đánh, Yên Phi cũng không có chọn lựa khác. Được rồi! Phương diện này Vương huynh không phải lãng phí lời nữa. Ý tốt của Vương huynh ta xin ghi tâm.”

Vương Trấn Ác vẫn chẳng cam lòng, hỏi: “Thật không có chọn lựa khác?”

Hướng Vũ Điền ngắt lời: “Tuyệt đối không có.”

Vương Trấn Ác thất vọng: “Sao phải khổ thế chứ?”

Hướng Vũ Điền chịu không nổi thở dài một hơi.

Vương Trấn Ác ngạc nhiên hỏi: “Hướng huynh vì sao thở dài? Bộ dạng giống như mang đầy tâm sự.”

Hướng Vũ Điền như mang nhiều cảm xúc mà nói ra: “Biên Hoang tập là một địa phương kỳ diệu, rất hợp với sở thích của ta. Khắp nơi đều là trò ly kỳ, trong tập một phần hồ hững nản chí, trong vẻ bề ngoài tụy sinh mệnh tử*, ngược lại tràn đầy sức sống truy cầu tự do, mỗi người đều có thể phóng tay làm những việc mình thích, chỉ cần tuân theo quy củ, chẳng ai can thiệp. Ta tới nay cũng vì không có bất kể người hay sự

việc nào có thể cải biến được ta, nhưng đột vừa rồi ta lại cảm thấy đối với người có chút mềm lòng, do đó ta mới biết bản thân mình đã bị thay đổi một chút rồi. Sức cảm nhiễm của Biên Hoang tập thật lợi hại.”

Vương Trần Ác nói: “Người vẫn cho rằng ta ở tại đây là chờ chết sao?”

Hướng Vũ Điền mỉm cười nói: “Điều này phải xem kết quả cuộc chiến tới mai, chỉ cần Yến Phí thật sự bất tử, thì thua sẽ là Bí tộc bọn ta và Mộ Dung Thùy. Biên Hoang tập là một địa phương làm cho người ta kinh dị, phảng phất lực lượng hữu dụng vô tận. Những gì ta có thể nói là bấy nhiêu đó, Vương huynh không cần phí thời gian cho ta nữa.”

Vương Trần Ác biết ý ra lệnh trục khách, lịch thiệp cáo từ bỏ đi.

Lưu Dụ, Đồ Phụng Tam và Lão Thủ ba người đứng trên đài chỉ huy, quan sát mặt biển tối đen như mực, với những con sóng lớn hùng dũng.

Trên trời không ánh trăng sao, mưa lất phất rơi xuống, Lão Thủ dựa vào kỹ năng đi biển ban đêm của lão, ở trên thuyền không có một ánh đèn, “Kỳ Bình Hào” ngang nhiên trên mặt biển men theo bờ cảng buồm lao đi.

Bọn họ rời xa bờ vừa đủ hai mươi dặm, xa xa thấp thoáng lúc ẩn lúc hiện vô số điểm sáng, lại nhìn không được hình dạng thuộc loại thuyền gì. Lão Thủ trầm giọng nói: “Khẳng định không phải là thuyền đánh cá. Dân chài cũng cùng nhau kết đội để đi đánh cá, nhưng tuyệt sẽ chẳng bao giờ hàng chục chiếc thuyền rời bến cùng một lúc, chỉ khiến cá thu hoạch bị ít đi. Càng không chỉ treo ở đuôi thuyền một cái phong đăng nhỏ, mà phải là đăng hỏa thông minh và sẽ không lén lút như thế.”

Lưu Dụ nói: “Cũng chẳng phải là đội chiến thuyền của Bắc Phủ binh, vì không cần thiết ẩn giấu hành tung. Khả năng duy nhất, đây là đội chiến thuyền của Thiên Sư quân.”

Đồ Phụng Tam trầm giọng: “Bọn họ nếu đi đến quần đảo Trường Xà, tức là muốn âm thầm tập kích bọn ta.”

Lưu Dụ lạnh lùng: “Theo thời gian mà xét, chắc là đội thuyền của Văn Thanh đã làm Từ Đạo Phúc sinh lòng cảnh giác, nhân thế mà phát hiện căn cứ trên biển của bọn ta.”

Tiếp theo hỏi Lão Thủ: “Bọn ta có thể nhanh hơn bọn họ, đến đảo Trường Xà trước một bước không?”

Lão Thủ ngạc nhiên: “Điều đó hoàn toàn không thành vấn đề, theo tốc độ khác nhau giữa thuyền bọn ta và bọn họ, ta có thể đảm bảo đến được đảo Trường Xà trước nửa canh giờ so với địch nhân. Nhưng vấn đề là địch nhân có khả năng không chỉ một đội thuyền, mà số lượng còn nhiều hơn nữa.”

Lưu Dụ nói: “Điều này hiện thời đã không ở trong phạm vi suy nghĩ của bọn ta, tất cả phải nhờ nơi người!”

Lão Thủ lên tiếng lĩnh mệnh đi khỏi.

Đồ Phụng Tam nói: “Bọn ta đã có chút coi thường Từ Đạo Phúc. Nếu không phải Lưu gia người đột nhiên suy nghĩ lại, đang đêm nhanh chóng trở lại đảo Trường Xà, nếu không hậu quả sẽ không thể tưởng tượng được.”

Lưu Dụ bảo: “Hoặc có lẽ ta xác thực là chân mệnh thiên tử, hay chỉ là mệnh của bọn ta chưa tuyệt. Nhưng bất luận thế nào, chỉ cần bọn ta còn có một phần khí lực cũng sẽ tiếp tục liều mạng, cho đến thu được thắng lợi cuối cùng.”

Ài!

Kỷ Thiên Thiên chuyển mình tỉnh giấc, cảm giác đầu tiên là toàn thân thư thái, kinh mạch thông suốt dễ chịu, trong nhất thời không biết mình đang ở đâu, còn có chút quên mất bản thân mình là ai.

Tiểu thư tỉnh rồi!

Kỷ Thiên Thiên thâm nghĩ âm thanh này rất quen, chợt nhớ đây là tiếng Phong Nương, thì có người lao lên người nàng, khóc oà lên. Kỷ Thiên Thiên mở mắt ra, đập vào mắt là Tiểu Thi đang khóc mặt phủ đầy nước mắt. Minh vẫn nằm trên giường, Phong Nương đứng ở bên cạnh, vẻ mặt đầy lo lắng, cũng mang chút nghi hoặc.

Trong phòng đèn dầu đã được thắp sáng, bên ngoài cửa sổ tối đen thăm thẳm.

Kỷ Thiên Thiên vỗ về Tiểu Thi đang phục trên người nắc không thành tiếng, ngồi lên, ngạc nhiên hỏi: “Bây giờ là giờ gì, vẫn chưa sáng à?”

Tiểu Thi muốn trả lời nàng, nhưng lại nói không ra lời, chỉ không ngừng khóc lóc đau khổ, nhưng phần vui vẻ trội hơn bi thương. Coi lại thấy nàng khóc đến mí mắt sưng đỏ lên thì biết nàng đã khóc nhiều lần.

Phong Nương ngồi xuống mép giường, xoa nhẹ lên lưng Tiểu Thi, dịu dàng nói: “Đừng khóc nữa! Tiểu thư không sao rồi, Tiểu Thi thư phải cười mới đúng.”

Lại trả lời Kỷ Thiên Thiên: “Đây là đêm thứ hai, tiểu thư đã ngủ một ngày một đêm rồi, sốt cao liên tục, lại không triệu chứng có bệnh, hô hấp đều đều, dài và nhẹ, tựa như trạng thái luyện công, bởi vậy ta luôn khuyên Tiểu Thi thư không phải lo lắng, cũng không đi tìm đại phu lại khám cho tiểu thư. Tiểu thư hiện tại cảm giác như thế nào?”

Hồi ức của Kỷ Thiên Thiên quay trở lại tâm trí, nhớ đến thời khắc mỹ diệu trước khi bị hôn mê. Khi đó trong tâm linh nàng kêu gọi Yến Phi, đang lúc miễn cưỡng không nổi, thì lại nghe được tiếng ngân của thanh kiếm Yến Phi yêu quý. Tựa như lần đó tại “Bính Kiều nguy lập” một trong bốn phong cảnh của Biên Hoang tập nghe được, khác nhau chỉ là lần này âm thanh đến từ sâu thẳm trong tâm linh, phẳng phất như trống chiều chuông sớm, chấn động mỗi một đạo kinh mạch của nàng, đều đều hỗn loạn, kích động liên tục trong không gian tâm linh liên kết giữa nàng và Yến Phi, dư âm không dứt.

Tại một sát na thanh kiếm kêu lên, tâm linh của nàng và Yến Phi cùng nhau hợp nhất, không dùng ngôn ngữ gì cũng hoàn toàn triệt để nắm rõ được tình trạng và hoàn cảnh của Yến Phi, biết được Yến Phi chẳng những vẫn tại nhân thế, còn hiểu được cuộc sống của chàng tóm lại tốt hơn bất kể người nào khác.

Sau đó nàng mới mất đi tri giác, cho đến tận lúc này.

Kỷ Thiên Thiên nói: “Ta không việc gì!”

Tiểu Thi từ trong lòng nàng ngẩng đầu lên, khóc như lê hoa đới vũ: “Tiểu thư thật không việc gì chứ? Dọa chết Tiểu Thi rồi.”

Kỷ Thiên Thiên trong lòng kêu không hay, nếu như Mộ Dung Thùy từng lại thăm nàng, dựa vào sự tinh minh của Mộ Dung Thùy, nói không chừng sẽ nhìn ra một chút sự thực, sẽ không giống như trước đây đối với mình hoàn toàn không có phòng bị nữa. Mỉm cười nói: “Ta thật không sao mà!”

Quay sang Phong Nương nói: “Cảm giác của ta bây giờ rất tốt, còn có chút đói bụng đây.”

Phong Nương vỗ vỗ lên đầu vai Tiểu Thi, nói: “Tiểu Thi thư không nghe được sao? Tiểu thư đang đói bụng kìa!”

Tiểu Thi vội vàng đứng dậy, lại quan sát Kỷ Thiên Thiên kỹ lưỡng hai lần, rồi đi ra khỏi phòng.

Còn lại hai người Kỷ Thiên Thiên và Phong Nương, không khí lập tức trở thành gượng gạo.

Phong Nương nhẹ nhàng nói: “Hoàng thượng hôm trước rời khỏi Huỳnh Dương, đến bây giờ vẫn chưa trở lại.”

Kỷ Thiên Thiên lại sinh ra cảm giác lo lắng, hiểu được Phong Nương nhìn ra tâm sự của nàng. Bất quá trong lòng nàng đã an định trở lại, bởi vì dù Phong Nương thông minh thế nào, thông hiểu nhân tình thế thái, cũng nghìn lần không nghĩ được mình sở hữu năng lực kỳ dị cùng Yến Phi tâm linh tương thông, sẽ chỉ đoán mình đang bí mật luyện một loại kỳ công, nhất định là muốn đào tẩu. Hai câu nói này của Phong Nương, càng khiến nàng sinh ra hy vọng. Phong Nương tựa như đứng về phía nàng và Tiểu Thi, ít ra cũng đồng tình với bọn nàng. Kỷ Thiên Thiên nói: “Phong Nương ta”

Phong Nương mỉm cười nói: “Tiểu thư không việc gì thì tốt rồi! Không muốn nói ra thì không phải nói! Tốt nhất là coi như không có việc gì xảy ra. Không có người nào biết được việc này, lão thân cũng sẽ không nói cho Hoàng thượng biết.”

Kỷ Thiên Thiên cảm kích nói: “Phong Nương”

Phong Nương đưa ngón tay ngăn nàng nói tiếp, nói: “Có những việc tốt nhất là không nên nói ra, ánh mắt tiểu thư hồi phục thần thái rồi, so với trước đây càng trong sáng hơn. Tiểu thư mà gặp lại Hoàng thượng, thì phải lưu ý cẩn thận. Ta đi coi xem Tiểu Thi thư, nàng tới nay chưa từng chớp mắt qua, ta sợ nàng sẽ ngã bệnh.”

Nói xong đi ra khỏi phòng.

Kỷ Thiên Thiên nhắm mắt, giữa lúc đầy đột nhiên trong lòng nàng ngọn lửa hy vọng bùng cháy lên dữ dội. Từ sau khi bị bắt về phương Bắc đến nay, nàng chưa từng có một thời khắc nào cảm nhận được con đường phía trước rõ ràng như thế này, chẳng những Yến Phi còn tại nhân thế, làm cho niềm vui của nàng đã mất lại có được, còn vì thái độ chuyển biến của Phong Nương. Giống như tuyết trung tống thán**, khiến cho nàng dù thân ở băng thiên tuyết địa vẫn cảm nhận được sự ấm áp.

Yến Phi suy nghĩ cũng cảm thấy hoang đường.

Thoạt tiên chàng tốn phí bao nhiêu lời lẽ, không quản bí mật tiết lộ tiên môn, cố gắng khuyên Hường Vũ Điền bỏ đi ý định quyết chiến. Vừa rồi lại làm trăm phương ngàn kế kích thích ý chí tranh thắng của Hường Vũ Điền, trong đó chỉ cách nhau có một ngày. Trong một đoạn thời gian rất ngắn, tâm tình chàng cũng trải qua bao biến hóa nghiêng trời lệch đất, giải khai không ít vấn đề hoài nghi từ lâu quấy nhiễu trong đầu đến nay.

Chàng hiểu rõ Hường Vũ Điền, có thể coi y là chân chính tri kỷ. Tuy nhiên Hường Vũ Điền xác thực là truyền nhân của chính tông Ma môn, vả lại còn là cao thủ nổi bật nhất của Ma môn, nhưng lại không giống như bọn người Tiêu Phụng Tiên, Lý Thục Trang trong Ma môn, y hoàn toàn không chịu thừa kế sự hạn chế của Ma môn. Bản thân chẳng những sở hữu tư tưởng, ý niệm và mục tiêu truy cầu độc lập, mà còn là một người yêu thích tự do.

Ưu điểm lớn nhất của Hường Vũ Điền là sẵn sàng thẳng thắn đối diện với bản thân, nhận thức bản thân. Bởi vậy y bỏ qua cho Cao Ngạn, vì hiểu rõ hậu quả giết chết Cao Ngạn sẽ làm cho y mang theo nỗi tiếc cả đời.

Chính vì y là một người như vậy, cho nên đến tận hôm nay, y vẫn cảm thấy không công bằng đối với Mặc Sĩ Minh Dao.

Yến Phi ép y toàn lực xuất thủ quyết đấu, chính là muốn y hướng về Mặc sĩ Minh Dao trả hết nợ nần, chỉ cần Hường Vũ Điền tự mình hiểu được đã vì Mặc Sĩ Minh Dao tận hết phần sức cuối cùng, mà mọi việc vẫn như cũ, tâm kết của y mới có thể giải khai, yên tâm vui vẻ cùng Yến Phi hợp tác, tìm cách thu hồi quyền hạ Đạo Tâm Ma Chung đại pháp.

Yến Phi làm thế này cũng là vì Mặc Sĩ Minh Dao, khi nàng biết rõ Hường Vũ Điền xác thực đã vì nàng tận hết sức mình, mà không phải cố tình chống đối lại nàng, lòng nàng sẽ hồi phục thoải mái hơn nhiều. Hường Vũ Điền thông minh tuyệt đỉnh, người thông minh lại thường thường thông minh một đời, nhưng đối với những sự việc liên quan đến bản thân thì lại hồ đồ nhất thời. Cho nên tịnh không minh bạch tâm ý chân chính của Yến Phi.

Hường Vũ Điền cũng giống như Mặc Sĩ Minh Dao cao ngạo tự phụ, chịu không nổi phương pháp kích tướng, đặc biệt càng chịu không nổi sự khinh miệt đến từ những người có đủ tư cách là đối thủ của y.

Chàng có nắm chắc đánh bại Hường Vũ Điền, nhưng lại không khiến y bị thương nặng, kết quả cuộc chiến đạt đúng yêu cầu của chàng không?

Chàng không biết được.

Điều duy nhất chàng biết rõ là Hường Vũ Điền còn chưa luyện thành “Ma Chung vô cực”, không giống Tôn Ân hiện nay chàng hoàn toàn không nắm được phương pháp đánh bại y.

Nếu như chàng có thể khiến cho Hường Vũ Điền biết khó mà lui, lui mà hợp tác, chàng còn phải cảm tạ Hường Vũ Điền. Bởi vì không có trận chiến tối qua với y, chàng không có khả năng ngộ thông hoàn toàn một bộ kiếm pháp mới. Mà trận quyết chiến ngày mai, sẽ là cơ hội tốt nhất để chàng thử kiếm.

Chàng đồng ý cách nhìn của Hường Vũ Điền đối với Mặc Sĩ Minh Dao.

Mặc Sĩ Minh Dao tâm cao khí ngạo, sự bỏ đi của Hường Vũ Điền làm nàng thương tổn sâu sắc, cũng vô cùng không phục. Nàng cố tình không ngừng tìm kiếm một tình nhân khác tại các phương diện đều không dưới Hường Vũ Điền, nhưng mỗi lần nàng đều thất bại. Từ đó nàng không ngừng bỏ rơi tình nhân, chặt đứt tơ tình, cho đến tận lúc tình cờ gặp được Yến Phi ở Trường An.

Đến hôm nay Yến Phi mới rõ ràng vì sao Hường Vũ Điền đối với chàng thân thiện thế, vì Yến Phi từng là hy vọng của y. Hường Vũ Điền so với bất kỳ người nào càng mong mỗi Mặc Sĩ Minh Dao có được một chỗ dừng chân tốt hơn.

Nhưng thời gian đó Yến Phi lại có một khuyết điểm, là võ công còn kém Mặc Sĩ Minh Dao hai bậc, đương nhiên càng so không được với Hường Vũ Điền.

Vận mệnh là như thế, giả như năm đó Yến Phi có bản lĩnh của hiện tại, vận mệnh sẽ đi theo một hướng khác, Yến Phi cũng sẽ không có kỳ ngộ sau này, mà phải theo Mặc Sĩ Minh Dao quay trở về sa mạc, cuộc sống của bọn họ chỉ “tiện duyên ương bất tiện tiên”***.

Nhưng tạo hóa trêu người, sự thật tình không phải như thế, Mặc Sĩ Minh Dao thủy chung không cách nào hoàn toàn tiếp thụ Yến Phi. Bây giờ tình yêu cuồng nhiệt của bọn họ biến thành một loại khổ nạn, đồng thời cả ba người Yến Phi, Mặc Sĩ Minh Dao và Hường Vũ Điền đều là nạn nhân của sự dày vò.

Lần này Yến Phi không chịu hồi đầu, chỉ muốn một ngày rồi cuộc sẽ quên được. Mặc Sĩ Minh Dao nhất thời phần hận hạ nhục, mắng chàng liên lụy làm hại Hường Vũ Điền, càng biểu lộ người nàng yêu là Hường Vũ Điền.

Hoặc chỉ là lời nói tức giận nhất thời, nhưng đã làm cho Yến Phi thương tổn nghiêm trọng.

Trong cái buổi tối thương tâm đau lòng ấy, Yến Phi chẳng có một câu chia tay lặng lẽ bỏ đi, kết thúc mối tình đau khổ quẩn quít vài tháng giữa chàng và Mặc Sĩ Minh Dao. Nhớ lại quá khứ, không thể hồi đầu.

Yến Phi đứng lên, chuẩn bị rời khỏi bến tàu, trong khoảnh khắc ấy, trong lòng chàng sinh ra cảm ứng bị người âm thầm theo dõi.

Chú thích

* Túy sinh mộng tử: Sống say chết mộng. Kinh Lăng nghiêm cuốn 9 nói: “Các thú: địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh, nhơn loại, thần tiên, thiên loại và tu la, xét ra các thú ấy đều bị khổ tối tăm trầm nịch! Về với các cái thân tướng hữu vi, chúng vọng tưởng để thụ sanh, chúng vọng tưởng để theo nghiệp”. Bấy thú ấy đều ở trong ba giới, đều chịu cái công lệ luân hồi sanh tử mà không tự biết được cái kiếp đời sống thác của mình, gọi là “túy sinh mộng tử”.

** Tuyết trung tổng thán: Như trong băng tuyết giá lạnh có người đưa lò than cho sưởi ấm. Ý nói sự giúp đỡ đúng lúc.

*** Tiện duyên ương bất tiện tiên: Nguyên làm duyên ương chứ không chịu làm tiên. Ý nói cuộc sống bình dị không tham vọng.

466. Ma Môn Quỷ Ảnh

Người theo dõi chàng giấu mình trong bóng tối bên kia bờ Dinh Thủy, trên một tòa tiền lầu do liên quân Khương - Yên để lại, cảm ứng chỉ loáng qua rồi mất. Với sự linh mẫn của chàng, cũng hoài nghi có phải cảm giác sai không.

Người này phải đến sau khi chàng và Hường Vũ Điền lại đây nói chuyện, vì sợ đánh động sự cảnh giác của hai người nên cố ý lặn sang bờ đối diện xa xa giám thị bọn họ. Thậm chí khi bị phát hiện, cũng có thể nhờ dòng sông ngăn cách, có thể ung dung trốn đi.

Chàng tịnh không lo lắng đối phương nghe lén được cuộc trò chuyện của bọn họ, bởi vì lúc chàng và Hường Vũ Điền nói chuyện đều dùng chân khí tụ thanh âm thành sợi, chỉ đưa thẳng vào trong tai đối phương, không lo tiết lộ ra ngoài.

Chàng lo lắng chính là đối phương có thuật truy tung và ẩn mình cực kỳ cao minh. Y có thể giấu được cảm giác linh mẫn của chàng, có thể biết được không phải một loại tâm pháp tầm thường. Cho đến lúc chàng đứng dậy tính bỏ đi, tâm linh đối phương mới lộ ra một chút sơ suất, để Yến Phi cảm ứng được sự tồn tại của y.

Trong thiên hạ lại có công pháp như vậy.

Kinh công đối phương cao minh vượt bậc không cần phải nói, làm người ta kinh dị nhất là công phu có thể đem tâm linh giấu kỹ. Thiên hạ quả là không có điều kỳ lạ nào mà không có. Nghĩ đến đây, trong lòng chợt động, nhớ đến Lý Thục Trang từng nhắc qua cao thủ Quỷ Ảnh của Ma môn. Người như kỳ danh, chỉ nghe ngoại hiệu biết ngay người này tất là cao thủ tinh thông độn thuật. Bởi vậy mới bị phái đến giám sát tình hình trận chiến của chàng và Tôn Ân tại Phiêu Miểu Phong. Chỉ Quỷ Ảnh nắm được chuẩn xác hai người ly khai bất phân thắng bại, mà chàng và Tôn Ân đều không có phát giác, mới biết người này danh bất hư truyền.

Lúc này Yến Phi có thể khẳng định chính Quỷ Ảnh đang ẩn nấp ở bên bờ đối diện, trong lòng không dừng được sát cơ đại thịnh, thầm nghĩ người này từ Thái Hồ một mạch theo đuổi mình đến tận nơi này, bám dai như đỉa, không giải quyết y, sau này làm sao sống được.

Trong lòng máy động, chàng bèn giả vờ đi về Tập.

Lưu Dụ và Đồ Phụng Tam nhìn về phía trước hết tầm mắt, trên mặt biển tối đen một chiếc thuyền không đèn đóm, đang từ xa tăng hết tốc độ tiến lại gần, cũng như bọn gã men theo bờ mà chạy, nhưng so với “Kỳ Binh hào” cách xa bờ hơn vài dặm.

Lưu Dụ phát ra mệnh lệnh: “Bật đèn hiệu chào hỏi!”

Đồ Phụng Tam chau mày, hỏi: “Nếu như không phải thuyền của đại tiểu thư, bọn ta không phải bị bọc lột hành tung sao?”

Lưu Dụ trầm giọng: “Người nắm chắc không?”

Đồ Phụng Tam gật đầu nói: “Xác thực xem ra có khả năng rất lớn.”

Lưu Dụ nói: “Chỉ cần có xác suất ba phần, ta cũng sẽ thử xem. Bởi vì hậu quả bỏ lỡ dịp may sẽ vô cùng nghiêm trọng. Đội chiến thuyền của Thiên Sư quân đang từ phía sau chạy đến.”

Ánh đèn chớp sáng, phát ra đèn hiệu chào hỏi của Hoang nhân, ánh đèn màu vàng và màu lục thay nhau chớp sáng, chớp đủ mười sáu lần như thế, lại hồi phục ánh đèn mờ tối như trước.

Lưu Dụ và Đồ Phụng Tam trở nên khẩn trương. Nếu chiến thuyền đang đến là thuyền của Thiên Sư quân hoặc Bắc Phủ binh, đều sẽ khiến bọn gã rước lấy phiền phức.

Lúc đầu đối phương tựa hồ không có phản ứng, đột nhiên đèn hiệu trên thuyền đồng thời chớp lên hồng, bạch, lam ba màu, kéo dài đủ ba lần rồi chợt tắt.

Huỳnh đệ trên “Kỳ Binh hào” đồng thanh hoan hô.

Lưu Dụ vui vẻ nói: “Đúng là một phen khổ sở, quả nhiên là đại tiểu thư của bọn ta.”

Đồ Phụng Tam nói như trút được gánh nặng: “Đại tiểu thư bình yên vô sự, chứng thực rằng bọn ta chiếm được tiên cơ, chạy trước địch nhân.”

Lão Thủ không đợi Lưu Dụ phân phó, thay đổi hướng hành trình, tiến thẳng đến Song Đầu chiến thuyền của Giang Văn Thanh.

Hai thuyền không ngừng tiến gần.

Lưu Dụ trái tim thấp thỏm rung động, tâm tình có chút giống như kẻ lãng tử ngao du chân trời góc bể, lưu lang nhiều năm, sau khi hưởng tận mọi thăng trầm trong nhân thế, trở lại bên cạnh tiểu tình nhân luôn luôn mong chờ gã về nhà, chuẩn bị hướng về tình nhân cũ sám hối những việc làm xằng bậy của quá khứ, cầu xin sự rộng lượng của nàng.

Yến Phi vào phòng trọ bên cạnh phòng Hướng Vũ Điền, ngồi xếp bằng, tụ công lên hai tai, thính giác đạt đến cực hạn. Với công lực của chàng, dù cho đối phương lấy khí công thâm hiểm thanh âm, vẫn khó thoát khỏi được thính giác của chàng.

Muốn thoát khỏi Hướng Vũ Điền thân mang Ma chủng không phải việc dễ dàng. Nhưng Yến Phi vì đã có kinh nghiệm cùng Tôn Ân chơi một trò chơi đặc biệt, hiểu được việc thu giấu tín hiệu tâm linh như thế nào. Đây là lũ quán người đông khí tạp, so với nơi hoang dã rộng rãi không người dễ dàng hơn nhiều.

Kể mà chàng cho là Quỷ Ảnh cao thủ của Ma môn, phải qua sông ở trên thượng du, rồi mới âm thầm đi về hướng Tiểu Kiến Khang. Yến Phi ở trong bóng tối giám thị thấy được thân pháp nhanh nhẹn của y, cũng phải tự nhận mình thua sút. Thân pháp cao minh như người này, thực chàng chưa từng thấy qua. Rõ ràng nhìn thấy y phi thân chớp động, cũng có cảm giác nửa tin nửa ngờ. Đặc biệt đối phương biết lợi dụng sự yếm hỹ của bóng tối và vật thể kiến trúc hợp lý, thân hình tựa như mất đi thực chất, xác thực không phụ danh “Quỷ Ảnh”.

Muốn truy đuổi theo một người như vậy, với năng lực của Yến Phi cũng tự thấy làm không được. May mắn chàng đoán được Quỷ Ảnh phải đến lũ quán tìm Hướng Vũ Điền, mới đến lũ quán trước một bước.

Trong phòng Hướng Vũ Điền hoàn toàn không có tiếng động, nếu là một cao thủ khác, sẽ cho rằng trong phòng không có người. Nhưng Yến Phi lại dựa vào trực giác hiểu được Hướng Vũ Điền đang ở trong phòng.

Đợi cả nửa ngày, rốt cuộc đã có động tĩnh.

Bên ngoài phòng Hướng Vũ Điền truyền lại tiếng đánh ám hiệu, tổng cộng bốn lần, ba lần trước thì liên tục, lần cuối cùng cách ba lần kia một đoạn.

Trong phòng vang lên tiếng thở dài của Hướng Vũ Điền rồi y ừ ừ nói: “Đã sớm đoán được bọn người sẽ lại tìm ta.”

Yến Phi đang nghe trộm càng khẳng định đối phương là Quỷ Ảnh cao thủ của Ma môn, nếu không Hướng Vũ Điền sẽ chẳng nói những lời này. Trong lúc vô tình chàng hiểu được tín hiệu trao đổi liên lạc của Ma môn.

Tiếng nói Hướng Vũ Điền chuyển thành nhỏ đi, hiển thị vận công tụ âm thanh lại, y nói: “Ài! Lần này lại đau đầu đây, hóa ra là lão nhân gia người.”

Yến Phi trong lòng kỳ quái, với võ công của Hướng Vũ Điền, thật ra không cần phải sợ bất kể người nào, vì sao gặp được Quỷ Ảnh lại kêu đau đầu.

Hướng Vũ Điền nói câu này, lời càng kỳ cục hơn: “Viết đi!”

Trong lúc Yến Phi nghi ngờ chưa giải thích được, Hướng Vũ Điền bật kêu lên: “Mẹ ơi! Lúc ta và Yến Phi nói chuyện, người đang ở bên bờ đối diện!”

Tới thời khắc này, Yến Phi vẫn chưa nghe được Quỷ Ảnh lên tiếng, căn bản y không có phát ra âm thanh nào, Hướng Vũ Điền giống như đối mặt với không khí tự nói một mình.

Yến Phi tỉnh ngộ ra, vốn Quỷ Ảnh là một người bị câm, bởi vậy Hướng Vũ Điền mới phải nói từ “viết” ra với y.

Thông thường bị câm cũng phải bị điếc, nhưng Quỷ Ảnh hiển nhiên nghe được tiếng nói của Hướng Vũ Điền, nếu không Hướng Vũ Điền cũng phải đem lời nói viết ra, để Quỷ Ảnh nhìn.

Trong phòng lặng xuống, nhưng Yến Phi biết rằng đối thoại vẫn đang được tiến hành, chỉ vì Quỷ Ảnh viết phải mất thời gian.

Hướng Vũ Điền đột nhiên nói: “Câu này phải viết lại lần nữa, ta chưa hiểu được rõ ràng.”

Yến Phi trong nhất thời trở nên hồ đồ, không minh bạch tình huống vì sao Hướng Vũ Điền không hiểu được rõ ràng. Chẳng lẽ chữ Quỷ Ảnh viết rất cầu thả, khó nhận ra? Rồi ngay lập tức chàng minh bạch tất cả, phải là Quỷ Ảnh trước mặt Hướng Vũ Điền viết chữ lên lòng bàn tay, sẽ sinh ra tình huống như vậy.

Sau một thoáng chốc, Hướng Vũ Điền thở dài: “Có phải người ép ta giết chết người không?”

Yến Phi bị câu nói này của Hướng Vũ Điền dọa cho kinh hãi, hoàn toàn không hiểu rõ vì sao đột nhiên phải hô đánh hô chém vậy.

Sau một hồi trầm mặc, Hướng Vũ Điền hỏi: “Người hiểu được Yến Phi là ai mà?”

Yến Phi càng nghe càng hồ đồ.

Hướng Vũ Điền đột nhiên bật cười, ngữ khí thoải mái hơn nhiều, nói: “Thiếu chút nữa bị người lừa rồi, trong lòng ta luôn nghĩ, vừa đen vừa tối, hơn nữa lúc bọn ta nói chuyện ngửa mặt lên ngắm hồ, hay nghiêng đầu. Cứ coi như ánh mắt người lợi hại hơn ta, cũng khó nhìn thấy hết sự cử động của đôi môi bọn ta. Hắc! Lại dám đến lừa Hướng Vũ Điền ta, có phải là người chán sống rồi!”

Yến Phi thình lình hiểu ra, Quỷ Ảnh không những bị câm mà còn bị điếc. Chẳng qua y có bản lĩnh siêu nhân có thể đọc được thần ngữ*. Hướng Vũ Điền nói chính xác, lúc đó tối mịt, Quỷ Ảnh lại trốn ở trên tiền lâu cao hơn mặt đất mười trượng, cách một khoảng sông Dĩnh Thủy rộng lớn. Dù nhãn lực của y lợi hại như thế nào, chỉ có thể nắm được một phần nhỏ trao đổi của bọn y. Bởi vậy sau khi Hướng Vũ Điền thăm dò rõ ràng, như bỏ được gánh nặng. Muốn lừa Hướng Vũ Điền, thật là phi thường khó khăn.

Yến Phi trong lòng kêu nguy hiểm thật, may mắn là chàng và Hướng Vũ Điền trao đổi trong hoàn cảnh đặc biệt, nếu không sẽ bị Quỷ Ảnh “đọc” được tất cả đối thoại của bọn họ, hậu quả thật không thể tưởng tượng được. Chỉ cần y kể ra cho Mặc Sĩ Minh Dao, đại kế của bọn chàng phải chết từ trong trứng nước. Nếu như Mặc Sĩ Minh Dao động nộ nhất thời thiêu rụi Bảo quyền, lại càng tệ hơn.

Bất quá dù Quỷ Ảnh đối với cuộc nói chuyện của bọn chàng hiểu được một nửa, vấn đề vẫn là nghiêm trọng. Bởi vậy trong lòng Hướng Vũ Điền không ngừng khổ tâm xoay chuyển ý niệm sát nhân diệt khẩu, chỉ vì niệm tình mọi người đều thuộc Ma môn, mới phải do dự khó quyết định. Nếu không với tính cách của Hướng Vũ Điền, đã sớm dùng bạo lực đối với Quỷ Ảnh.

Tiếng nói của Hướng Vũ Điền lại truyền tới: “Quỷ Ảnh người tuy đã gặp qua tiên sư, chẳng những người giống như là bằng hữu của tiên sư, mà tiên sư cũng đã từng nói qua, người trong Thánh môn tất cả phải lấy lợi ích đi trước. Người đối với ta có lợi, thì đó là bằng hữu hợp tác. Không hợp với lợi ích của ta, thì là địch nhân, không thể nói tình người gì cả. Người muốn ta vì Thánh môn xuất lực, nhưng ta lại nhận thấy việc Thánh môn hiện tại đang làm chỉ là leo cây tìm cá, đang làm cái việc ngu ngốc nhất. Bây giờ là một thời đại rất rối loạn, không ai có năng lực xoay chuyển cả cục diện. Người đến khuyên ta, ta lại muốn khuyên ngược lại bọn người, tỉnh táo chút đi! Hiện tại vẫn chưa phải lúc. Đây là những lời khuyên chân tình nhất cuối cùng của ta đối với bọn người. Sau này không phải lại phiền ta nữa, người nghĩ ta có rất nhiều thời gian rảnh rỗi sao? Nếu còn dám đến phiền ta nữa, đừng trách Hướng Vũ Điền ta trở mặt vô tình.”

Trong phòng yên tĩnh xuống.

Âm Kỳ lặng không lao qua Kỳ Bình hào.

Lưu Dụ ngạc nhiên hỏi: “Đại tiểu thư đâu?”

Âm Kỳ cười: “Trước khi ta và đại tiểu thư chia tay, ta nói cho đại tiểu thư suy đoán của mình, đây sẽ là câu nói đầu tiên Lưu gia hỏi, quả nhiên để ta đoán trúng rồi.”

Gương mặt từng trải của gã thoảng ửng hồng, nói: “Đâu có khó đoán! Người đi nghênh đón đại tiểu thư, lại không thấy người và đại tiểu thư cùng đến, không hỏi câu đấy thì hỏi câu nào đây?”

Hai thuyền cặp mạn vượt lên sóng biển tiến về phía trước, gió biển thổi tới, làm cho tay áo mọi người bay phấp phật.

Đồ Phụng Tam cười mà không nói. Âm Kỳ mang Giang Văn Thanh ra để đùa vui, chính là biểu thị Hoang nhân hy vọng cuối cùng Lưu Dụ và Giang Văn Thanh có thể từ tình bạn trở thành quyền thuộc, cũng biểu thị các huynh đệ đối với Giang Văn Thanh ủng hộ và yêu thương.

Quan hệ giữa Âm Kỳ và Giang Văn Thanh rất tốt, càng có sức kết hợp hai người.

Âm Kỳ cười hì hì: “Lưu gia cũng có thể hỏi ‘Tổng gia đi đâu rồi? Vì sao không thấy Tổng gia.’, đúng không?”

Lưu Dụ không chống chế nổi, cười khổ hỏi: “Được rồi! Vì sao không thấy đại tiểu thư và Tổng đại ca cùng nhau theo người đến?”

Âm Kỳ nghiêm nét mặt nói: “Đại tiểu thư suất lĩnh thuyền đội trên hải trình đến đây, phát giác bị chiến thuyền của Thiên Sư quân lần theo dấu vết, tuy bỏ rơi được địch nhân, nhưng cũng biết không hay. Bởi vậy sau khi đến được quần đảo Trường Xà, lập tức rời đến tránh tại một hòn đảo thật xa bờ, còn ta trở lại báo cho các người biết.”

Đồ Phụng Tam nói: “Quyết định này của đại tiểu thư rất cao minh, đội chiến thuyền của Thiên Sư quân đang tụ tập đến đây.”

Âm Kỳ thần tình cổ quái nói: “Lần này ta gặp được đại tiểu thư, nài cho ta một cảm giác hoàn toàn mới, hoặc có thể nói như thế này, nài đổi lại là Biên Hoang công tử ngày trước rồi.”

Lưu Dụ trong lòng vui sướng, hiểu rằng trong thời khắc quan trọng này, rốt cuộc Giang Văn Thanh đã hồi phục lòng tin và đầu chí. Đồ Phụng Tam hét lớn: “Thay đổi hướng hành trình, Âm Kỳ người đi dẫn đường.”

Huynh đệ hai thuyền đồng thanh hò hét, chiến thuyền chuyển sang hướng đông nam rồi xa dần đất liền, cười gió phá sóng mà tiến vào đại hải.

Hướng Vũ Điền than: “Bọn ta đã bỏ qua cơ hội duy nhất giết chết y, nhưng ta thật không cách nào nhẫn tâm ra tay, ta đã mau biến thành một người đàn bà với trái tim yếu mềm rồi!”

Yến Phi hiểu rằng, Quỷ Ảnh bỏ đi rồi. Câu nói này của Hướng Vũ Điền chẳng phải nói cho Quỷ Ảnh nghe, mà là nói cho Yến Phi chàng nghe. Không dừng được trong lòng cười khổ, Ma chủng của Hướng Vũ Điền xác thực chẳng dưới kim đan của chàng, tối mai sẽ là một trận chiến vô cùng gian khổ.

Hướng Vũ Điền tiếp tục nói: “Cuộc nói chuyện của bọn ta vừa rồi ở tại bến thuyền, dù cho có người ở bên cạnh nghe được, cũng chỉ nghe mà đầu óc mờ mịt. Huống chi Quỷ Ảnh chỉ dựa vào ánh mắt đi đọc người ta nói chuyện, bởi vậy ngược lại ta không lo lắng y sẽ tiết lộ bí mật của bọn ta. Vấn đề chỉ tại y đã sinh nghi đối với bọn ta, mà Quỷ Ảnh là người trời sinh có khuyết hãm, lòng hoài nghi sẽ so với người khác càng nặng nề hơn. Ài! Con mẹ nó! Ngày mai tưởng không xuất toàn lực có lẽ cũng không được. Để ta nói cho người biết! Quỷ Ảnh từng đi đến sa mạc tìm cha người, cầu cạnh người xuất sơn. Cha người đã cự tuyệt y, nhưng cũng thỉnh y đến Trường An nghe ngóng tình hình tộc trưởng, bởi vậy Quỷ Ảnh phải quen biết Minh Dao, tối nay ta có lỗi với y rồi, y chắc sẽ không bỏ qua đâu.”

Yến Phi hỏi: “Ta giết y thì như thế nào?”

Hướng Vũ Điền nói: “Cha người từng nói qua với ta, trong thiên hạ chỉ có Quỷ Ảnh là kẻ mà người hoàn toàn không dám chắc có thể giết được, bởi vì không ai có thể bắt kịp y. Nếu y bắt đầu trốn tránh bất kể người nào cũng không cách gì làm được, bao gồm cả người và ta trong đó.”

Dừng một lát rồi nói tiếp: “Nếu như Cao Ngạn là phong mai xuất sắc nhất của Biên

Hoang tập thì Quỷ Ảnh là thám tử siêu trác ẩn thân và lần theo dấu vết cao minh nhất của Thánh môn. Ngày mai người thật có nắm chắc không? Dưới sự giám sát của Quỷ Ảnh, ta sợ có giữ gìn cũng sẽ lộ ra yếu điểm, nếu bị y khám phá bọn ta giờ trò gian trá, thì đại kế của bọn ta sẽ phải tan như bọt nước.”

Yến Phi nói: “Huynh đệ! Toàn lực xuất thủ đi! Ngàn vạn lần không phải giữ gìn gì cả, chỉ cần người nghĩ đến Bảo quyền, tự nhiên sẽ tận lực mà làm. Ta đi đây! Hãy ngủ một giấc thật ngon nhé.”

Nhiếp Thiên Hoàn giống như đang trầm tư suy nghĩ chợt tỉnh lại, liếc mắt nhìn Hác Trường Hanh bước qua ngưỡng cửa tiến vào trong tiểu sảnh, nói: “Trường Hanh ngồi đi!”

Hác Trường Hanh đi đến bên cạnh lão ngồi xuống, lịch thiệp không nói gì.

Xem ra Nhiếp Thiên Hoàn đã trầm ngâm suy nghĩ một hồi lâu mới tìm người đến nói chuyện, dường như để tham khảo thêm: “Đã nhiều năm qua, bọn ta luôn luôn đối địch với Hoàn gia, nhưng bọn ta vẫn có thể không ngừng lớn mạnh, Trường Hanh có thể biết đạo lý thế nào không?”

Hác Trường Hanh vội trả lời: “Toàn do Bang chủ anh minh lãnh đạo, huynh đệ trên dưới trong bang đồng lòng kháng địch, mới có thể giữ được không thất bại.”

Nhiếp Thiên Hoàn nói: “Trường Hanh vẫn chưa thể nói ra nhân tố quan trọng trong đó.”

Tiếp theo hai mắt lấp lánh phát sáng, tiếp tục nói: “Cho đến hôm nay, thực lực của bọn ta vẫn khó so bì với Hoàn gia hùng bá Kinh Châu, nhưng Hoàn gia vẫn không cách nào xóa bỏ bọn ta. Hoàn Huyền lại thay đổi lề lối, cùng bọn ta kết minh hợp tác, đã hứa hẹn nhiều thứ lợi ích, thật ra là vì tình thế đặc biệt độc nhất vô nhị của Lương Hồ bang bọn ta.”

Hác Trường Hanh đến tận lúc này vẫn chưa hiểu được Nhiếp Thiên Hoàn tìm y đến có phân phó gì, chỉ đành cung kính mà nghe.

Nhiếp Thiên Hoàn đột nhiên chuyển đề tài, nói: “Vừa rồi ta đi xem Nhã nhi, nó ngủ đến ngon lành, khoe miệng còn vương nét cười, chắc là đang mơ giấc mộng đẹp. Ài! Đứa trẻ này.”

Hác Trường Hanh trầm nghĩ trong lòng, mình cũng chuẩn bị lên giường để ngủ, lại bị Nhiếp Thiên Hoàn triệu đến, khẳng định Nhiếp Thiên Hoàn có tâm sự.

Nhiếp Thiên Hoàn quay lại vấn đề đang nói trước đó: “Từ đó tới nay, bọn ta chấp nhận sách lược cùng chung lợi ích với dân chúng, cố tình để sức ảnh hưởng có thể thâm nhập vào khắp các tầng lớp xã hội, kết hợp lợi ích với dân chúng. Nhưng bọn ta chưa xưng vương chiếm thành, cũng không có căn cứ cố định để địch nhân có thể công đánh, tựa như toàn bộ Lương Hồ đều là căn cứ của bọn ta. Bởi vậy dù cho với thực lực lớn mạnh của Hoàn gia, đối với bọn ta không đủ nhân thủ, cũng loại bỏ không nổi bọn ta.”

Hác Trường Hanh gật đầu nói: “Đúng là như thế, mỗi lần địch nhân đến xâm phạm với quy mô lớn, bọn ta mới ngồi chiến thuyền tránh vào Lương Hồ, từ đó có ảnh biến thành vô hình, tiếp theo cứ đi chọn chỗ béo của địch nhân mà gặm, khiến cho địch nhân mỗi lần đều hao binh tổn tướng mà rút lui.”

Nhiếp Thiên Hoàn trầm giọng nói: “Trường Hanh có thể có nghĩ qua, sách lược vô ảnh vô hình ấy của bọn ta, đã theo sự xuất kích của bọn ta mà biến đổi tất cả rồi không?”

Hác Trường Hanh ngạc nhiên nói: “Ý Bang chủ là....”

Nhiếp Thiên Hoàn nói: “Ta không có ý gì đặc biệt, cũng chẳng muốn nửa chừng bỏ dở, chỉ là suy nghĩ tính toán cho mỗi loại tình thế phát triển. Tên tiểu tử Hoàn Huyền ấy bí mật cùng với Tiều gia kết minh, gây cho ta cảnh giác. Nếu như Hoàn Huyền cùng bọn ta hợp tác chỉ là âm mưu quỷ kế dụ rấn ra khỏi hang, Hoàn Huyền này so với tử quỷ Hoàn Xung càng cao minh lợi hại hơn, bọn ta thế nào cũng phải đề phòng hẩn một chút.”

Hác Trường Hanh gật đầu nói: “Hoàn Huyền chưa bao giờ là đối tác có thể dựa dẫm.”

Nhiếp Thiên Hoàn mỉm cười nói: “Tối qua ta quên không hỏi người một việc, khi Nhã Nhi vì Cao Ngạn giải thích, lúc đó thần thái bộ dạng nó thế nào, với nhận thức của người đối với nó, là nó nói thật hay vì Cao Ngạn nói dối đây?”

Hác Trường Hanh cảm thấy rất đau đầu, hiện tại đến lượt y phải chọn lựa nên nói thật hay nói dối, nói thật đương nhiên là Doãn Thanh Nhã vì Cao Ngạn nói dối, nhưng nếu như nói thật thì cũng bằng bán đứng Doãn Thanh Nhã, chỉ đành vẽ vờ thêm trong đó, nói: “Thanh Nhã nói bản thân cùng Cao Ngạn không có loại quan hệ nào, khẳng định là thật, muội ấy”

Nhiếp Thiên Hoàn chẳng còn đủ kiên nhẫn, cắt lời y nói: “Chỉ nghe Trường Hanh nói câu này, biết ngay người giống như Nhã nhi vì Cao Ngạn nói lời tốt là muốn giải thoát cho Nhã nhi. Ta muốn nghe lời nói trung thực nhất, vì ta muốn hiểu được có phải tình cảm của Nhã nhi đối với Cao Ngạn đã bắt rễ thâm sâu không?”

Hác Trường Hanh đột nhiên nói: “Xác thực Thanh Nhã yêu thương Cao Ngạn, nếu không thế nào lại nói tốt cho Cao Ngạn như vậy?”

Nhiếp Thiên Hoàn toàn thân chấn động, nói không ra lời nữa.

Hác Trường Hanh trầm nghĩ, trong lòng Nhiếp Thiên Hoàn đã sớm có quyết định, chỉ chẳng qua muốn qua mình chứng thực thêm một bước nữa, đâu phải vì Doãn Thanh Nhã nói tốt vài câu. Nhiếp Thiên Hoàn giống như mất đi hứng thú đàm thoại, phẩy tay cho y rời đi.

Chú thích

* Thần ngữ: Ngôn ngữ của môi, nhìn cử động của đôi môi mà hiểu được người ta nói gì.

467. Sa Mạc Chân Tình

Sở Vô Hạ vùng roi thúc khoái mã theo sát chạy lên sườn núi, đến bên cạnh ngựa hấn.

Mái tóc đẹp của nàng buộc thành khoảng chừng mười cái bím, thả tự do thoải mái xuống hai bờ vai và sau lưng, làm nổi bật lên chiếc cổ dài đẹp, càng lộ rõ hơn những đường cong mỹ lệ. Cộng thêm dáng điệu động lòng người của nàng, cùng Thác Bạt Khuê cưỡi ngựa sánh vai mà đứng, quả thật là một cặp anh hùng mỹ nhân hoàn hảo.

Hơn hai mươi tùy tùng võ công cao cường, tản ra xung quanh, giám sát động tĩnh gần xa.

Hồ Tham Hợp tại nơi tận cùng của sườn dốc, yên tĩnh phẳng lặng, phản chiếu những ánh sao lấp lánh trên trời.

So với tình cảnh trận chiến Tham Hợp pha ngày đó, lại mang một diện mạo khác. Đêm nay thời tiết rất tốt, trăng lưỡi liềm treo chênh vênh trên bầu trời đêm, mặt đất phủ đầy tuyết trắng, giấu đi những nấm mồ chôn sống hàng vạn Yên binh. Tuyết trắng tinh khiết như rửa sạch tất cả những sự ghê tởm.

Thác Bạt Khuê hai mắt lấp lánh thần quang, từ trên cao nhìn xuống, ánh mắt quét qua chiến trường đã xoay chuyển mệnh vận của hấn, trong tai tựa như vang lên thanh âm thiên quân vạn mã, trong đầu hiện lên dung mạo tuyệt vọng của những Yên quân bị đem chôn sống.

Hai nghìn binh mã của hấn, trải qua một ngày một đêm rong ruổi không ngừng, lúc này dừng lại dựng trại nghỉ ngơi. Hấn lại không cách nào ngủ được, chịu không nổi lại đây viếng thăm chiến trường.

Thác Bạt Khuê so với bất luận người nào càng rõ ràng hơn, trận chiến Tham Hợp pha là điểm chuyển biến trong sự nghiệp đời này của hấn, nếu như thua trận này, hấn sẽ vĩnh viễn không còn hy vọng chuyển mình.

Nhưng hấn đã thắng, và lại còn thắng triệt để.

Thác Bạt Khuê thò tay xuống, vuốt nhẹ lên thanh trường mâu treo cạnh ngựa, mâu này nặng mười ba cân, dài một trượng, là người bạn tốt nhất khi tác chiến trên lưng ngựa. Nếu luận năng lực công phu cưỡi ngựa bắn tên và tác chiến trên ngựa, hấn từ khi mười sáu tuổi đã vượt qua Thác Bạt Nghi, thành người đứng đầu trong tộc, dù mạnh như Yến Phi, ở phương diện này cũng phải kém hấn một chút. Đương nhiên đây chỉ là Yến Phi trước kia.

Hấn đột nhiên nhìn sang Sở Vô Hạ, vừa hay bắt gặp ánh mắt của nàng đang ngưng thần nhìn hấn. Sở Vô Hạ bị hấn nhìn thân hình hơi run lên, ánh mắt càng không tự chủ được rời khỏi hấn, cúi đầu xuống.

Thác Bạt Khuê tâm tình cũng chấn động, bởi vì hấn lần đầu tiên nhìn thấy thần tình khiêm nhường của mỹ nữ này. Khi hấn xuất kỳ bất ý nhìn thẳng vào trong đôi mắt xinh đẹp của nàng, nhìn thấy nàng suy tư tâm thần mê say, tựa như hấn đã tước đi trái tim và nắm chặt được chân tình của nàng.

Thác Bạt Khuê mỉm cười nói: “Vô Hạ xấu hổ rồi!”

Sở Vô Hạ ửng hồng đến tận mang tai, giận dỗi: “Tại tộc chủ ăn gian, rõ ràng đang nhìn cái hồ ấy, đột nhiên lại quay sang nhìn người ta.”

Thác Bạt Khuê trầm nghĩ, ta chẳng những quan sát hồ, còn nghĩ đến những “vật” trên dưới đám bùn và tuyết ở bên cạnh hồ. Ài! Nếu như được chọn lựa, ai nguyện đem một đám người còn sống đi chôn chứ? Không có người nào hiểu được tâm tình của Bạch Khởi danh tướng nhà Tần năm đó đem địch nhân chôn sống hơn hấn, bởi vì đây cũng là trải nghiệm của bản thân hấn.

Bạch Khởi đem tương quan binh lực giữa Tần quốc với địch nhân xoay chuyển trở lại, Tần quốc từ đó biến thành cường quốc lớn mạnh độc nhất. Hấn cũng đem tương quan binh lực với Yên nhân xoay chuyển trở lại, nếu không mùa đông còn chưa đến, hấn đã sớm bị đuổi trở về Thịnh Nhạc ngồi chờ chết.

Hắn không biết Bạch Khởi có được chọn lựa hay không, nhưng hắn hiểu rõ bản thân xác thực không có chọn lựa nào khác. Đột nhiên hắn chỉ muốn rời xa vùng đất này, và vĩnh viễn không trở lại nữa.

Thác Bạt Khuê bình tĩnh nói: “Bọn ta trở về doanh trại đi.”

Sở Vô Hạ nhẹ nhẹ nói, giọng có chút nũng nịu: “Thiếp mệt rồi!”

Thác Bạt Khuê bực mình nói: “Vừa rồi ta sớm đã khuyên nàng lưu lại doanh trại nghỉ ngơi, nàng cứ muốn theo ta đi, bây giờ lại là nàng kêu mệt trước.”

Sở Vô Hạ liếc mắt nhìn khiến trái tim hắn rung động, sau đó nhẹ nhàng khéo léo từ trên ngựa nàng chuyển qua ngựa của hắn, thân mình mềm mại dựa sát vào hắn, Thác Bạt Khuê tự nhiên vòng tay ra ôm chặt nàng vào lòng.

Sở Vô Hạ rên rỉ một tiếng, nhắm hai mắt lại, cả tâm hồn và thể xác đều mềm ra không còn sức.

Một tay Thác Bạt Khuê áp tại bụng dưới không dư chút mỡ thừa của nàng, tay kia giữ cương ngựa đi xuống sườn dốc, con ngựa của Sở Vô Hạ bỗng rồi chạy theo đằng sau.

Thác Bạt Khuê nảy sinh một loạt những cảm giác nóng bỏng khô khan.

Hôm đó nóng bức phi thường, hơi nóng sa mạc bốc lên nung cháy hắn và Yến Phi, nước trên người không ngừng bốc hơi tiêu tán, huyết dịch trong cơ thể vì thiếu nước cũng bị cô đặc lại không cách lưu chuyển. Chân bước trên cát nóng bỏng thống khổ như nhồi khoan thẳng vào tim, tuy không tháo giày ra xem, nhưng dựa vào cảm giác cũng biết bàn chân nổi đầy mụn nước, cảm giác sau khi mụn nước bị vỡ ra càng khiến bọn gã khổ sở chẳng nói nên lời.

Thác Bạt Khuê cố gắng chịu đựng sự bỏng rát đang từ từ lan ra trong cổ họng, cảm thấy mỗi lần thở ra hít vào toàn là hơi nóng.

Xung quanh cồn cát nối dài liên tiếp, không có một chút hiện tượng của sự sống, phong cảnh hoang vu làm người ta chán nản bị triệt để chi phối mất hết hy vọng của mình.

Đi gần năm canh giờ, ốc đảo mà quái nhân nói vẫn chưa thấy xuất hiện, thái dương đã sớm chuyển sang trước mặt, nhưng uy lực lại có tăng không giảm.

Thác Bạt Khuê than: “Có phải bọn ta là những thằng ngốc không?”

Yến Phi cười khổ: “Ta có thể nói gì đây?”

Thác Bạt Khuê ngồi xổm xuống nói: “Ta từng nghĩ qua là mình sẽ bị người ta giết chết, hay sẽ bị lang sói cắn chết, thậm chí là tự tận mà chết, lại chưa từng nghĩ qua phải chết vì khát. Đây coi như là vận mệnh của bọn ta nhỉ?”

Yến Phi bắt chước gã ngồi xổm xuống, cầm bịch nước lên, lắc lắc một cái nói: “Chỉ còn lại hai ngụm, bây giờ muốn hay không muốn uống?”

Thác Bạt Khuê gật đầu: “Không uống nữa thì chắc chịu không nổi đến lúc thái dương hạ sơn.”

Yến Phi mở nắp ra, thật thận trọng nâng bịch nước lên uống nửa ngụm, rồi chuyển cho Thác Bạt Khuê, sau khi gã cầm được bèn uống nốt số nước còn dư lại, tiếp đó giật mình nói: “Tiểu Hán!”

Yến Phi mỉm cười: “Bọn ta là huynh đệ, ai uống nhiều ai uống ít một chút cũng có vấn đề gì đâu.”

Thác Bạt Khuê trong lòng chấn động kịch liệt, ghen ngào: “Người thật là huynh đệ tốt nhất của ta, bản thân uống một ngụm nhỏ, lại nhường cho ta uống một ngụm lớn. Nếu như ta lần này không chết, ta vĩnh viễn sẽ không quên sự kiện này.”

Yến Phi nói: “Bọn ta nhất định không chết được. Bọn ta ở đây đợi đến lúc mặt trời xuống núi, sau khi ông trời thu lửa lại, bọn ta sẽ quay trở lại, trước khi trời sáng có thể rời khỏi địa phương quỷ quái này.”

Thác Bạt Khuê chán nản: “Đối với sa mạc ta so với người có lẽ hiểu biết hơn chút đỉnh, ban ngày và ban đêm là hai cực khác nhau. Ban ngày là hỏa, ban đêm lại là băng, một nóng một lạnh, bọn ta sao chống nổi? Ta và người đều y phục đơn bạc. Ài!”

Yến Phi đột nhiên nói: “Đã là như thế, bọn ta lại tiếp tục đi về phía trước.”

Thác Bạt Khuê thất thanh: “Người còn tin lời nói hoang đường của tên quái nhân hại người ấy? Bọn ta bị y hại còn chưa đủ thâm sao?”

Yến Phi cúi đầu: “Nhất định bọn ta không thể bỏ cuộc như vậy.”

Thác Bạt Khuê hiểu được Yến Phi đang nghĩ đến mẹ chàng, đưa tay nắm lấy Yến Phi: “Tin ta đi, Thác Bạt Khuê ta vĩnh viễn sẽ không chán nản, chỉ cần có một tia hy vọng, ta sẽ phấn đấu tới cùng. Ta và người đều sẽ không chết.”

Yến Phi nhẹ nhàng nói: “Ta tin tưởng y.”

Thác Bạt Khuê không vui nói: “Hại bọn ta đến hoàn cảnh thế này còn muốn tin tưởng ư? Năm canh giờ qua nhanh thật! Từ khi mặt trời mọc đến mặt trời xuống, vẫn chưa nhìn thấy bóng dáng ốc đảo.”

Yến Phi nói: “Có lẽ bọn ta đi sai phương hướng hoặc bốn canh giờ là tính theo cước trình của người đó, có lẽ đi qua những đụn cát ấy làm chậm tốc độ của bọn ta lại.”

Thác Bạt Khuê chau mày: “Người dựa vào cái gì mà tin tưởng y?”

Yến Phi lắc đầu: “Ta không biết nữa, hoặc giả là vì biểu tình lúc y nhìn ta không giống như đang lừa gạt người ta.”

Thác Bạt Khuê thất thanh nói: “Sao người có thể nhìn thấu qua được đằng sau tấm mạng che mặt ấy? Không phải tự mình lừa mình nữa! Ý! Là thanh âm gì nhỉ?”

Tinh thần hai người chấn động mạnh, nhìn theo hướng âm thanh vọng tới.

Đụn cát phía tây gần bọn họ nhất, âm thanh “lạo xạo” từng tiếng, từng tiếng truyền đến.

Yến Phi nói: “Không có thể nào, có phải là ảo giác của bọn ta trước khi chết không?”

Thác Bạt Khuê nói: “Bọn ta cách cái chết còn xa, sao có thể có ảo giác chứ? Vả lại còn cùng lúc nghe được âm thanh.”

Tiếng lạo xạo đột nhiên ngừng hẳn.

Hai người đối mắt nhìn nhau.

Thác Bạt Khuê hạ thấp giọng xuống nói: “Qua đó coi xem thế nào?”

Thình lình một con vật to lớn gây sự chú ý hiện thân tại chỗ đụn cát, đột nhiên lại là một cái đầu lạc đà toàn màu trắng.

Hai người nhìn thấy trợn mắt ngây dại, trăm suy ngàn nghĩ cũng nghĩ không đến là đầu lạc đà, nhưng điều ấy còn chưa phải nguyên nhân khiến cho bọn họ trợn mắt ngây dại, chân chính làm cho bọn họ kinh dị, là người ở trên lưng lạc đà.

Mặt trời lúc này cũng vừa khéo xuống tới vị trí phía sau đụn cát ấy, chiếu thẳng vào mắt bọn họ, làm cho bọn họ càng cảm thấy như ảo như thật, phân biệt không được rõ đây là hiện thực hay là hư ảo. Người cưỡi ở trên lưng lạc đà toàn thân bị che phủ bởi một tấm vải thô màu trắng, chỉ lộ ra một đôi mắt. Mắt hai người bị ánh mặt trời chiếu tới, nhìn không được rõ lắm, người ở trên lưng lạc đà tựa như một loạt bạch ảnh nhấp nháy.

Dưới ánh mắt trợn tròn của hai người, con lạc đà ấy xuống khỏi đụn cát, hướng về bọn họ từ từ đi tới. Sa mạc hoang vu không thể chịu được trong sát na đổi thành một thế giới khác, đã thần bí lại kích thích, sự phân chia giữa sự thật và hư ảo cũng mơ hồ.

Đột nhiên một loạt âm thanh tựa như từ trên trời truyền vào tai hai người, nhưng Thác Bạt Khuê lại nghe chẳng hiểu được lấy nửa câu, chỉ biết trong tai nghe được là thanh âm thiếu nữ vui tai, ngọt ngào, thú vị nhất trong nhân thế.

Sau đó Yến Phi ở bên cạnh hưng phấn hưởng ứng theo, nói thứ ngôn ngữ mà Thác Bạt Khuê nghe không hiểu.

Trong khoảnh khắc Thác Bạt Khuê chợt hiểu, đây là thiếu nữ Bí tộc, người của dân tộc thần bí nhất đại mạc.

Sau đấy hần nhìn thấy đôi mắt, một đôi mắt mỹ lệ mà hần vĩnh viễn không bao giờ quên. Một đôi mắt hấp dẫn người đáng sợ, khảm vào chỗ lõm dưới làn lông mày cong cong là cặp nhãn châu sáng long lanh khiến người ta phải điên đảo.

Sau khi rời khỏi sườn dốc, chiến mã bắt đầu tăng tốc, thân vệ từ tám phương bốn hướng theo đến, tụ tập thành hàng đi sau ngựa hần.

Thác Bạt Khuê ôm chặt mỹ nữ trong lòng, thầm thấy kỳ quái, vì sao tại lúc này trong tình trạng như vậy, mà nhớ đến thời niên thiếu giai đoạn sa mạc lữ trình đã mỹ lệ lại khiến người đau lòng đứt ruột ấy

Mặc Sĩ Minh Dao có phải nàng không?

Vương Trần Ác bước vào đại đường đầy người, đến thẳng chỗ cái ghế trước Mộ Dung Chiến, sau khi chào hỏi ngồi xuống.

Mộ Dung Chiến chau mày nói: “Ngủ không được thì nên đến Dạ Oa Tử tham gia nhiệt náo, bảo đảm thời gian qua đi rất mau. Chớp mắt là trời sáng, sau đó quay về ngủ, trời có sụp xuống cũng vẫn không phát giác.”

Vương Chấn Ác nói: “Vì sao nhân lúc vui vẻ Chiến gia lại không đến? Trác quán chủ bọn họ vẫn uống rượu ở Chánh Đông cư.”

Mộ Dung Chiến cười: “Xem ra mọi người đều không có hứng thú để ngủ, chỉ bất quá chẳng ai chịu đem tâm sự nói ra, nhưng sự thật thì mọi người đều đang lo lắng cho trận quyết chiến tối mai tại Cổ Chung lâu. Hy vọng sự tình mau chóng có kết quả, tất cả có thể tiếp tục tiến hành như bình thường, bọn ta lại có thể lập kế hoạch cho tương lai.”

Vương Trần Ác cười khổ, nói: “Hương Vũ Điền có thể vô cùng tự hào rồi, có thể khiến cho bản thân nhiều người tràn đầy tin tưởng đối với Yến Phi lại chẳng còn nhiều tín niệm nữa.”

Mộ Dung Chiến nói: “May mắn bản nhân đối với Yến Phi vẫn đầy đủ tin tưởng.”

Vương Trần Ác: “Đây là một kiểu tự tin của cao thủ chân chính, Hương Vũ Điền chẳng phải không có bản sắc tương tự sao? Khi người đơn độc đối diện Hương Vũ Điền, tưởng tượng có thể có một người khác đủ năng lực đánh bại y rõ ràng là không có khả năng. Đối mặt với Yến Phi thì cảm giác cũng là như thế. Bọn họ đều có một loại khí thế và tự tin có thể vĩnh viễn bất bại.”

Mộ Dung Chiến gật đầu nói: “Người có thể là người duy nhất trong Tập dụng tâm so sánh cao thấp, mạnh yếu của hai người. Điều đó đương nhiên sẽ không có kết luận gì, bởi vì bất luận là Yến Phi hoặc Hương Vũ Điền, đều thuộc hạng không cách nào suy đoán được. Cũng chính vì như thế, người càng lo lắng phân vân, chạy lại tìm ta tán gẫu, đúng không?”

Vương Trần Ác thở dài: “Tâm tình của ta rất là mâu thuẫn, hy vọng Yến Phi thắng, cũng không muốn nhìn Hương Vũ Điền thất bại bỏ mạng. Nói rõ cho người biết, ta từng đi khuyên Hương Vũ Điền, lại bị y cự tuyệt rồi. Trận chiến này đã không thể tránh khỏi.”

Mộ Dung Chiến nói: “Người đã nói ra cách nghĩ của đại bộ phận Hoang nhân, tuy rằng Hương Vũ Điền làm Biên Hoang tập náo loạn long trời lở đất, nhưng vì y chưa từng giết nửa mạng Hoang nhân, lại rõ ràng trong tình huống có thể giết chết Cao Ngạn vẫn bỏ qua cho tiểu tử ấy, đã chiếm được sự kính trọng và quý mến trong lòng Hoang nhân. Thử hỏi trong tình hình như vậy, ai muốn nhìn thấy y đổ máu ở Biên Hoang tập đây?”

Vương Trần Ác trầm ngâm một chốc nói: “Người nói Yến Phi đối với trận quyết chiến này có cách nghĩ gì?”

Mộ Dung Chiến trợn mắt nhìn y, mỉm cười nói: “Đây mới là nguyên nhân đêm nay Trần Ác đến thăm dò ta!”

Vương Trần Ác: “Lời nói của Hương Vũ Điền có vài câu phi thường kỳ quái, y nói tình huống trong đó phi thường phức tạp, là y không đánh không được, Yến Phi cũng không có chọn lựa. Vì sao Yến Phi không có

chọn lựa chứ?”

Mộ Dung Chiến nhún vai: “Ngược lại ta cảm giác được hợp tình hợp lý, Hưởng Vũ Điền đã không sẵn sàng nhường bước, Yến Phi đương nhiên phải phần khởi ứng chiến, chẳng lẽ còn có chọn lựa khác?”

Vương Trần Ác nói: “Thảo nào Chiến gia lại nghĩ như vậy, bởi vì ta đã nói lộ ra một vài lời. Lý do tại sao Hưởng Vũ Điền nói như vậy, là ta đề xuất kiến nghị với y, để cho y vinh vinh quang quang hạ đài. Nhưng phản ứng của Hưởng Vũ Điền lại để cho ta cảm giác được Hưởng Vũ Điền căn bản không có lòng quyết chiến. Ngược lại Yến Phi đã chọn không thể không đánh.”

Mộ Dung Chiến nghe được chau mày nghi hoặc: “Không có khả năng như thế, từ ngày đầu tiên bắt đầu quen biết Yến Phi, ta biết rõ y chẳng phải là người hiểu chiến.”

Vương Trần Ác cười khổ: “Hoặc giả là ta đã hiểu lầm.”

Lại tiếp: “Giả thiết là Yến Phi thua?”

Mộ Dung Chiến thở dài: “Khả năng này là không có, Yến Phi sao có thể thua chứ? Ài! Lo lắng lần nữa khó tránh rồi. Dù biết rõ phản công bắc Đỉnh khẩu chỉ có thắng không bại, nhưng mọi người vẫn nơm nớp lo sợ, đây là sự thường tình của con người. Sự lo lắng của Hoang nhân bọn ta cũng là loại tâm tình tương tự.”

Vương Trần Ác cười khổ không nói.

Mộ Dung Chiến nói: “Không nên đem lời nói giấu vào trong lòng, hãy nói hết ra đi.”

Vương Trần Ác nói: “Ta nghĩ là đã nói rõ rồi, khẳng định Chiến gia nghe không lọt tai.”

Mộ Dung Chiến cười: “Đã thế ta càng muốn nghe!”

Vương Trần Ác nói: “Có lẽ là ta vừa mới đến, hoặc là ta nhận thức đối với Yến Phi chưa sâu. Nhưng Hưởng Vũ Điền là người thông minh tuyệt đỉnh, hơn nữa bọn ta không biết được vì nguyên nhân nào đó vô cùng quý trọng sinh mạng bản thân. Y sau khi cùng Yến Phi giao thủ vẫn dám khiêu chiến Yến Phi, lại công khai chiếm Chung lâu làm nơi tiến hành quyết chiến, thế nào cũng phải có mấy phần nắm chắc. Bởi vậy ta nhận định ai thắng ai bại, chỉ là năm mươi năm mươi thôi.”

Mộ Dung Chiến chấn động: “Đúng! Phân tích này của ngươi thật là lý trí, không giống bọn ta tối mắt tin tưởng chắc chắn Yến Phi tất thắng.”

Vương Trần Ác nói: “Thực ra con người rất khó tiếp nhận là sự việc tin tưởng chắc chắn không ngờ bị đổ vỡ, cách nhận định này đã được chứng minh là không chính xác. Tương tự như Trúc Pháp Khánh bị Yến Phi chém rơi đầu, toàn bộ Di Lạc giáo lập tức tan vỡ, tất cả Di Lạc giáo đồ đều điên cuồng. Bởi vì bọn chúng căn bản không thể chịu nổi sự đả kích loại này. Tinh thần Yến Phi đối với Biên Hoang tập tác dụng cũng như thế, nếu như hắn tối mai bị thua, Biên Hoang tập sẽ vĩnh viễn khó phấn chấn trở lại.”

Mộ Dung Chiến trầm giọng nói: “Nếu như Yến Phi thắng lại như thế nào?”

Vương Trần Ác nói: “Khí thế của Biên Hoang tập theo đó nổi lên như cồn, đội quân hùng mạnh của Biên Hoang tất sẽ thành hùng sư vô địch, dù cho mạnh như Mộ Dung Thùy cũng có khả năng phải chịu sự thất bại.”

Mộ Dung Chiến nói: “Lời ngươi nói ta hoàn toàn đồng ý, nhưng bọn ta còn có thể làm gì chứ?”

Vương Trần Ác nói: “Bản thân ta muốn thỉnh Chiến gia đi thăm dò ý tứ của Yến Phi, xem có thể hủy bỏ quyết chiến không. Hoặc là đem trận quyết chiến đổi lại tiến hành dưới hoàn cảnh tư cách cá nhân, cách đó bất luận ai thắng ai bại, đều có thể đem tổn hại giảm đến tối đa.”

Mộ Dung Chiến thở dài: “Muộn quá rồi, hiện tại cả Biên Hoang tập đều biết được giờ Tý tối mai, Yến Phi sẽ tại đỉnh Cổ Chung lâu quyết chiến Hưởng Vũ Điền. Hoang nhân bọn ta từ trước tới nay nói một không có hai.”

Tiếp theo ánh mắt nhìn lên trần nhà, không nói trầm tư suy nghĩ.

Vương Trần Ác nói: “Chiến gia đang nghĩ gì vậy?”

Mộ Dung Chiến nói: “Ta đang suy nghĩ phân tích rõ ràng con người Hưởng Vũ Điền, không biết có phải chịu sự ảnh hưởng của người không, mà nghĩ đến một khi Hưởng Vũ Điền thi triển loại kỳ công thúc đẩy tiềm lực có thể khiến cho y chạy nhanh hơn ngựa ấy, không biết Yến Phi có thể ứng phó được không?”

Vương Trần Ấc ăn năn nói: “Là ta không tốt!”

Mộ Dung Chiến miễn cưỡng phần khởi tinh thần nói: “Là một phen hảo ý của người, tất cả suy nghĩ vì Biên Hoang tập, sao có thể trách người. Ài! Tên tiểu tử họ Hưởng hôm đó lại cố ý chịu ta một đao, lúc đấy ta hoàn toàn không hiểu được. Chỉ từ điểm ấy, mới biết Hưởng Vũ Điền cao minh như thế nào. Rốt cuộc sau sự việc ấy Sóc Thiên Đại tiết lộ, ta mới biết được mình vô dụng như thế nào. Xác thực tiểu tử này khiến cho người ta vừa sợ vừa quý.”

Vương Trần Ấc ngáp ngừng không nói.

Mộ Dung Chiến nói: “Tốt rồi! Giả thiết Yến Phi thua, đương nhiên tất cả mưu lược đều lỗ làng cả, nhưng nếu Yến Phi thắng, bọn ta cũng phải chuẩn bị kế hoạch chu tường, mượn thế tiến hành. Phương diện này do Trần Ấc phụ trách, hy vọng cái người nghĩ ra, sẽ không lãng phí vô ích!”

Sau khi Vương Trần Ấc đáp ứng, cáo từ bỏ đi.

468. Thoái Ẩn Chi Tâm

Hai chiếc chiến thuyền, một trước một sau trên mặt biển bao la rẽ sóng mà chạy, không thấy đất liền.

Lão Thủ chỉ về phía trước nói: “Quần đảo này lúc ta còn trẻ đã đến qua một lần, do hơn ba mươi hòn đảo và bãi cát trôi lên mặt biển tạo thành, chia làm hai quần đảo Đông và Tây. Ngư dân gọi ngắn gọn là bảy đảo trên, phần phía tây kêu là tám đảo dưới. Chỉ có bảy đảo trên phần phía đông là thích hợp để đậu thuyền, tám đảo dưới rất nhiều đá ngầm. Trong bảy đảo trên có đảo Vĩnh Hưng lớn và đẹp nhất, là hòn đảo lớn nhất trong những hòn đảo ở Nam Hải. Thật không ngờ đại tiểu thư cũng biết được có dãy hải đảo này.”

Lưu Dụ, Đồ Phụng Tam và Âm Kỳ ở trên đài chỉ huy nghe lão thuyết giảng đều cảm thấy bội phục, Lão Thủ không chỉ kinh nghiệm hàng hải phong phú, mà đối với hình thế trên biển hiểu rõ như lòng bàn tay.

Âm Kỳ nhin không được tán thưởng: “Theo ta thấy không có hòn đảo nào là người chưa đến qua, đúng không?”

Lão Thủ hai mắt bắn ra thần sắc sống động, nói: “Từ lúc biết chuyện đến nay, ta đối với hải dương sinh ra mê đắm, người khác sợ sóng gió, ta lại phải có sóng gió mới được. Thế giới dưới mặt biển càng khiến người mê luyến, là một thế giới màu sắc xán lạn, chứa đầy sự sống kỳ dị trăm ngàn đáng vẻ. Lúc nhàn rỗi ta cũng thích ngắm biển, đứng trước biển ta có thể ngắm mãi không chán.”

Trong tai truyền đến lời nói của Lão Thủ, cảm nhận tình yêu nồng nhiệt của Lão Thủ đối với đại dương, Lưu Dụ quan sát cả ngày theo hướng Lão Thủ chỉ, mới thấy quần đảo xuất hiện phía trước. Nó tựa như cấm địa nằm giữa đại dương xa xăm, phàm nhân cũng khó bước chân đến. Vách đá dựng đứng hiểm trở, từng ngọn nhấp nhô xanh biếc, dưới ánh nắng ban mai xiên xiên chiếu, tựa như tiên cảnh, nổi bồng bềnh giữa mênh mông bát ngát, sóng lớn vỗ bờ, đá ngầm lờ lờ, ý đẹp tự nhiên, khiến người ta phải than là tuyệt hảo.

Đột nhiên trong lòng Lưu Dụ sinh ra ý tưởng kỳ lạ, nếu như có thể từ đây định cư ở đảo này, nhàn rỗi thì lên núi ngắm phía xa. Có thể rời xa khu vực khói lửa chiến tranh, không phải nghe tiếng hô hào, tiếng trống trận kinh tâm động phách, chỉ còn nghe được tiếng sóng vỗ rào rạt từ thiên nhiên vọng đến.

Nghĩ đến đây, trong lòng Lưu Dụ cười khổ, cuộc sống lặng lẽ bình dị thoái ẩn tránh đời này, chỉ có thể tưởng tượng ở trong đầu, gã căn bản không có duyên phận và phúc khí như vậy. Ông trời đã sớm quyết định con đường gã phải đi qua là con đường gian khổ, gã cũng chẳng còn cách nào có thể cự tuyệt hoặc chống lại ý chỉ của ông trời.

Trên vai gã gánh vác, chẳng những là nỗi nhục của Đạm Chân, mà còn là huyết cừu của Giang Văn Thanh. Gã chỉ có thể tận sức thanh toán địch nhân, không có khả năng thoái chí trốn tránh, gã càng không cho

phép mình hèn nhất đào ngũ.

Nghĩ đến lúc gặp được Giang Văn Thanh, trong tim gã trào lên nóng bỏng. Nghĩ tới nàng đối với mình ôn nhu đa tình, mà mình vẫn hai lòng, không kìm được cảm thấy hổ thẹn dâng lên trong lòng.

Yến Phi nói đúng, gã không thể vĩnh viễn sống trong thống khổ và cừ hận, trên thế gian có rất nhiều sự vật mỹ lệ, phải xem người đó có nghĩ đến hạnh phúc và khoái lạc của bản thân hay không.

Trong khoảng khắc này, gã hận không mọc ra đôi cánh, như chim hải âu vượt qua mũi thuyền, tự do tự tại, vô câu vô thúc, chẳng quản đến sự ân oán của nhân gian, bay về nơi hải đảo mỹ lệ ấy.

Biên Hoang tập.

Tiệm bánh bao lão Vương ở Đông đại nhai đông người tụ hợp, chật ních huynh đệ Dạ Oa tộc, mọi người cao hứng hò hét, chụm đầu ghé tai, một trường âm thanh ồn ào.

Bọn Trác Cuồng Sinh, Diêu Mãnh, Tiểu Kiệt, Bàng Nghĩa, Cơ Biệt, Phương Hồng Sinh và Mộ Dung Chiến đều là thượng khách, đề tài nói chuyện đương nhiên không ra khỏi trận quyết chiến giờ Tý tối nay tại Cổ Chung lâu.

Trình Thương Cổ và Lưu Mục Chi sánh vai đi vào, chỉ khu phố trước cửa nói: “Khẳng định vị trí quan chiến tốt nhất tối nay là mái nhà của các lầu phòng xung quanh quảng trường. Vì đề phòng người nhiều quá làm sập mái nhà, cho nên sau khi ta cùng Lưu tiên sinh thương lượng, quyết định mỗi nóc nhà chỉ cho mười người quan chiến, đủ người là thôi, các vị có ý kiến gì không?”

Hai huynh đệ Dạ Oa tộc vội vàng nhường chỗ, Diêu Mãnh đợi hai người ngồi xuống, cười nói: “Có vấn đề gì chứ? Chỉ cần lão tử có phần ở trên nóc nhà quan chiến, cũng không có vấn đề gì.”

Mọi người đồng thanh hưởng ứng, tất cả đều muốn tranh thủ cho mình một chỗ ở trên nóc nhà, âm thanh huyền ảo điệp tại.

Trình Thương Cổ hét lớn: “Yên tĩnh cho ta một chút!”

Mọi người đều im lặng.

Trình Thương Cổ nói: “Vì để cho được công bằng, những thành viên của Chung lâu nghị hội và những người có tư cách bỏ phiếu, đương nhiên có thể chiếm được vị trí tốt nhất. Còn những chỗ khác để huynh đệ tỷ muội dùng phương pháp bắt thăm quyết định vị trí, ai rút được thẻ tốt, có thể ở trên nóc nhà quan chiến.”

Mọi người lại ồn ào một trận nữa. Không ai phản đối những thành viên hội nghị có đặc quyền, bởi vì điều đó là việc đương nhiên. Chỉ xoa tay, hy vọng có thể mau được rút thăm, xem ai là người may mắn.

Diêu Mãnh thấy mình có phần, cười tươi rạng rỡ, không nói chuyện nữa.

Có người nói: “Chung lâu cao đến mười lăm trượng, tuy nói ở xung quanh Quan Viễn đài có lan can bằng đá, không cản trở tầm mắt, nhưng nếu đứng trên quảng trường ngó lên trên, khẳng định sẽ có một vài vị trí không thấy được, chẳng phải xem không được toàn bộ trận quyết chiến hay sao? Cũng giống như nghe kể chuyện, mỗi lần đến chỗ gay cấn thì người kể chuyện biến thành ngắc ngứ, còn gì hứng thú! Theo ta thấy chẳng bằng thỉnh tiểu Phi của bọn ta cùng lão họ Hường, đổi lại quyết đấu ở trên quảng trường, tất cả mới có thể được tận hứng.”

Cơ Biệt quát lớn áp chế âm thanh bàn bạc hoặc phản đối của mọi người xuống, để nói: “Ở trên quảng trường lại không có vấn đề sao? Chỉ những người ngồi ở hàng ghế đằng trước là coi được rõ ràng, còn những người khác chỉ có thể nhìn gáy người ta. Huống chi hiện tại trong Biên Hoang tập bọn mình có tới hơn năm vạn người ngoài, chỉ có đỉnh Chung lâu mới có thể để cho tất cả những người có mặt cùng nhau quan chiến.”

Trác Cuồng Sinh cười: “Cơ đại thiếu gia nói là nhu cầu hiện thực, nhưng còn một nguyên nhân càng trọng yếu, đó là ý nghĩa của địa điểm quyết chiến. Quan Viễn đài Cổ Chung lâu chẳng những là chỗ cao nhất trong Biên Hoang tập, còn là thánh địa của Biên Hoang tập bọn ta. Chỉ có địa phương đó mới xứng với địa vị và thân phận của Yến Phi. Các ngươi rõ ràng chưa?”

Một người khác reo lên: “Đổi lại để tiện lợi cho người kể chuyện, đề cập đến cũng có thể náo động một lúc.”

Mọi người đồng thanh cười lớn.

Trình Thương Cổ nói: “Lưu tiên sinh còn có một đề nghị, bởi đông người tụ tập cùng một chỗ, rất dễ xảy ra hỗn loạn. Cho nên tất phải để cho mỗi người hiểu được, thế nào là nhường nhịn, thế nào là tiến thoái. Còn phải tìm người duy trì trật tự, phương diện này do Lưu tiên sinh toàn quyền phụ trách, mọi người không được có dị nghị gì.”

Mọi người lần lượt đồng ý, còn tán thưởng Lưu Mục Chi nghĩ được chu toàn.

Mộ Dung Chiến hỏi: “Tiểu Phi đâu?”

Trác Cuồng Sinh trả lời: “Chắc vẫn ngủ tại dịch trạm Nguyên Lung, Cao Ngạn đã phụng mệnh đi kéo y đến.”

Phương Hồng Sinh cau mày: “Nên để lão nhân gia hẳn nghỉ ngơi nhiều chút! Sao có thể đến đánh thức?”

Tiểu Kiệt cười: “Cao thủ giống như tiểu Phi, thực ra không cần ngủ. Bất quá như có người đến lữ quán Hướng Vũ Điền gõ chiêng đánh trống, để cho y không được yên tĩnh, lão tử tuyệt không phản đối.”

Lời nói của gã đồng thời kích động cả sảnh đường cười lớn, cũng giải tỏa tâm tình của mọi người.

Lúc này Hồng Tử Xuân bước lại, hướng về Trình Thương Cổ hỏi: “Canh bạc mới nhất bồi thường bao nhiêu?”

Trình Thương Cổ vê râu mỉm cười hỏi: “Người muốn chỉ canh bạc này?”

Hồng Tử Xuân: “Đương nhiên là canh bạc náo nhiệt nhất này, cá nội trong mười chiêu Yến Phi thanh toán được Hướng Vũ Điền, không có lần cá cược nào kích thích hơn lần này, bởi vì còn là ẩn số, chẳng lẽ ngu đến mức đi cá Yến Phi thua sao?”

Mọi người lại la ó nữa, quan điểm cá nhân, tất cả đều mang ngữ khí và dáng dấp của chuyên gia.

Lúc này lão Vương mang ra một mâm bánh bao chất như một tòa núi nhỏ, mùi thơm cộng với hơi nóng bốc lên, còn chưa để xuống đã sớm bị lấy hết, lão Vương vội vàng trở về phòng bếp tiếp tục lấy ra.

Tiểu Kiệt kêu: “Tiểu Phi đến kìa!”

Nhất thời trong điểm im lặng đến nghe được tiếng kim rơi, tất cả ánh mắt đều nhìn về cửa lớn.

Yến Phi trong vòng hộ tống của Cao Ngạn, Thác Bạt Nghi, Phí Nhị Phiết và hơn mười huynh đệ, ung dung đi tới.

Trác Cuồng Sinh hét lớn hỏi: “Tiểu Phi tinh thần thế nào?”

Yến Phi ung dung đáp: “Đợi ta sau khi dùng bánh bao tể qua ngũ tạng của lão tử, mới nói cho người biết đáp án.”

Mọi người bật cười vang trời.

469. Hùng Tâm Tráng Chí

Nếu chỉ nói ẩn tàng tránh địch, đảo Vĩnh Hưng thực sự có lợi thế tốt hơn quần đảo Trường Xà. Nhưng khuyết điểm lại là ở xa hơn. Từ nơi này đi đến Hải Diêm, thẳng đường thuận gió thuận dòng cũng phải mất đến hơn hai ngày.

Bất quá Lưu Dụ và Đồ Phụng Tam đều không vì thế mà lo lắng, bởi vì bọn họ đã phát hiện được cứ địa bí mật của Từ Đạo Phúc. Chỉ cần có tin tức khác thường về Thiên Sư quân truyền đến, bọn họ vẫn có đủ thời gian kịp thời hành động, không sợ bỏ lỡ cơ hội.

Lúc này một đám huynh đệ đang ở trên đảo chặt cây đốn gỗ, để có thể kiến tạo bến cảng tạm thời. Trông thấy Kỳ Binh Hào ngang nhiên tiến vào vịnh, lại có một Song Đầu chiến thuyền khác của Âm Kỳ đi hộ tống bên cạnh, quân sĩ hiểu được là Lưu Dụ đã đến đây. Mọi người đều dừng tay làm việc, không để ý đến mọi thứ nhìn ra bờ, cao giọng vui mừng đón chào, hưng phấn nhảy cẫng lên, trông như điên cuồng vậy.

Lưu Dụ thấy thế trợn mắt há hốc mồm, thật sự là cũng không ngờ chúng huynh đệ lại phản ứng nhiệt liệt như thế này.

Đứng ở bên trái Lưu Dụ, Âm Kỳ nói: "Lưu gia nghe được bọn họ hò hét gì không? Bọn họ kêu Lưu gia vạn tuế."

Lưu Dụ cười khổ nói: "Nếu việc này truyền đến tai Tư Mã Đạo Tử, chúng ta sẽ sớm gặp đại họa."

Đứng ở bên kia, Đồ Phụng Tam vui vẻ nói: "Lưu gia có thể yên tâm. Đám huynh đệ này đều đã qua tuyển chọn cẩn thận, đều là những người được lựa ra từ Chấn Kinh hội của ta và Đại Giang bang, về vấn đề trung thành không thể hoài nghi. Càng trọng yếu chính là mỗi người có niềm tin sâu sắc người là chân mệnh thiên tử. Hãy nói cho ta biết, ai dám bán đứng chân mệnh thiên tử trong tim mình? Lại có chuyện ngu xuẩn như vậy chẳng?"

Những tiếng reo hò vang vọng càng to "Lưu gia vạn tuế" hòa với tiếng cuồng nộ gầm thét của thủy triều tại vịnh khiến người ta trào dâng nhiệt huyết.

Lưu Dụ trong lòng sinh ra một cảm giác khó có thể hình dung nổi. Tựa hồ sự nghiệp cả đời gã, từ giờ phút này sẽ bắt đầu. Cũng từ thời khắc này, vinh nhục của gã lại không giới hạn ở tầm cá nhân, mà là thuộc về tất cả huynh đệ trước mắt. Mọi người đã hòa thành một khối thống nhất.

Lúc này, ánh mắt gã rốt cuộc đã quay lại với đám người đang hò hét vang trời hoan nghênh mình, tìm thấy được mục tiêu.

Giang Văn Thanh đứng trân trân trên một khối đá to cạnh bờ, không giống như những người khác vẫy tay la hét, chỉ lẳng lặng nhìn gã chăm chú. Tống Bi Phong đứng ở bên cạnh bồi tiếp nài.

Lưu Dụ trong lòng run lên, hiểu được hình dung lúc trước của Âm Kỳ về nàng, đã lâu cái "Biên Hoang công tử" rốt cuộc cũng "quay lại".

Giang Văn Thanh vận nam trang toàn thân, y phục tung bay phấp phới trong gió biển, với tình thái của một công tử ngọc thụ lâm phong, ung dung tiêu sái, thong dong bình tĩnh, nói không hết nét phong lưu nho nhã.

Lưu Dụ không có cách nào hình dung nổi tâm tình mình khi chợt nhìn thấy nàng trong dáng vẻ động lòng người như vậy. Gã cũng không có cách nào miêu tả cảm giác phức tạp và vi diệu đang trào dâng trong lòng khi nghĩ về nàng. Quan hệ giữa bọn họ càng không thể có ngôn từ gì để có thể miêu tả thích hợp. Gã chỉ biết là tại lúc này, toàn bộ tâm thần đều đã bị nàng chiếm cứ mất rồi, hơn nữa cứ mỗi giây phút qua đi, gã càng muốn nàng.

Đồ Phụng Tam khẽ lay gã.

Lưu Dụ hiểu ý giơ cao hai tay, quát to: "Các vị huynh đệ! Lưu Dụ đến đây!"

Tiếng quát lập tức vang lên như núi lở, chấn động cả vịnh, xông thẳng lên bầu trời đêm.

Thác Bạt Khuê chuyển mình tỉnh dậy, trong lúc nhất thời tưởng rằng mình vẫn còn trên sa mạc, sau khi mở to mắt, mới biết mình đã về với hiện thực ở trong trướng. Tầm thân trần trụi của Sở Vô Hạ đang ngoan ngoãn trong lòng, hai tay ôm chặt lấy hân.

Đêm qua hân lại nằm mộng tới sa mạc nọ, trên lưng lạc đà ngửi thấy mùi thơm cơ thể của cô gái Bí tộc xinh đẹp động lòng người. Mặc dù chia tay với Yến Phi, nhưng vẫn đủ để khiến hân quên đi sa mạc đáng sợ, thậm chí tựa như quên sạch. Cho nên vừa rồi trong lúc nhất thời chẳng biết thân đang ở phương trời nào, không thể phân biệt được đâu là sự thật lãnh khốc, đâu là mộng cảnh say lòng người.

Mỹ nữ trong lòng bỗng chợt quây, tiếp theo ôm hân chặt hơn, thỏa mãn thở một hơi khoan khoái, yêu kiều ôn nhu hỏi: "Tộc chủ suy nghĩ chuyện gì vậy?"

Thác Bạt Khuê trong lòng cười khổ. Nếu mình thật thật thà thà tuôn ra hết, nói cho nàng mình đang suy nghĩ về một người đàn bà khác, nàng sẽ có phản ứng gì?

Ngoài trướng truyền đến tiếng chiến mã chạy và hý vang, trong trướng lại như một thế giới khác. Hân đột nhiên phát giác mình thích thú mãnh liệt cái cảm giác yên bình tương phản này.

Ánh mắt Thác Bạt Khuê dừng ở hoa dung rạng rỡ của mỹ nữ trong lòng, vừa đúng lúc nàng khai mở cửa sổ tâm hồn. Ánh mắt hai người tiếp xúc, Thác Bạt Khuê mỉm cười: "Ta suy nghĩ về địch nhân, cũng nghĩ về nàng."

Sở Vô Hạ "a" lên một tiếng, sau đó ghé môi thơm vào cạnh tai hắn, tựa như dùng hết khí lực toàn thân, thổ thê: "Đừng bao giờ chán ghét thiếp, Tộc chủ. Không có sự sủng ái của Tộc chủ, Vô Hạ sẽ chẳng có gì cả."

Yến Phi tiến vào chủ đường của địch trạm. Thác Bạt Nghi đang đi qua đi lại, trông bộ dạng cũng biết hắn lo lắng đầy đầu.

Thấy Yến Phi đến tìm, Thác Bạt Nghi vui vẻ nói: "Người tới vừa lúc. Ta chính là đang muốn tìm người. Đêm qua chúng ta căn bản không có cơ hội nói chuyện. Đến đây, ngồi xuống rồi hãy nói."

Hai người đến một bên ngồi xuống.

Yến Phi hỏi: "Tổ Quân nghĩ như thế nào?"

Thác Bạt Nghi thở dài: "Nàng đương nhiên không muốn rời xa ta, nhưng đâu có biện pháp nào. Ta phải đau hết cả miệng lưỡi mới thuyết phục được nàng. Nàng cũng là bất đắc dĩ nhưng phải nghĩ đến giọt máu của chúng ta mà đồng ý."

Yến Phi nói: "Đêm nay sau khi quyết chiến, chúng ta lập tức khởi hành. Người tốt nhất nên an bài chiếc thuyền, chạy theo thủy lộ cho thoải mái."

Thác Bạt Nghi gật đầu nói: "Phương diện này đương nhiên không có chuyện gì. Đối với trận quyết chiến này, người có nắm chắc không?"

Yến Phi thàn than một hơi, mình có nắm chắc không? Chàng thật sự không biết. Cho đến lúc này, chàng vẫn không có cách nào hiểu thấu Hướng Vũ Điền. Dưới ánh mắt sẫm soi của Quỷ Ảnh, bọn họ đều không thể hạ thủ lưu tình. Nếu không sẽ bị Mặc Sĩ Minh Dao hiểu được Hướng Vũ Điền chỉ là làm hời hợt cho qua chuyện, giận dữ mà hủy hoại Bảo quyền*, khiến Hướng Vũ Điền sống không bằng chết, hối hận cả đời.

Sự thật tâm tình Yến Phi có mâu thuẫn, một mặt hy vọng Hướng Vũ Điền toàn lực ra tay, làm tốt việc "trả nợ" cho Mặc Sĩ Minh Dao, giải quyết tâm sự. Nhưng mặt khác lại sợ chính mình không chịu được kì công bí kĩ của Hướng Vũ Điền, nhất thời thất thủ, như vậy thì vô cùng tồi tệ.

Chuyện khó xử của chàng là Hướng Vũ Điền có thể toàn lực ra tay, mà chàng lại không thể làm như vậy. Không có "Nhật Nguyệt Lệ Thiên đại pháp" của "Tiểu tam hợp", liệu có thể khiến Hướng Vũ Điền "biết khó" mà lui không? Chàng thật sự không nắm chắc.

Nghĩ đến đây, Yến Phi động tâm, nghĩ tới một hậu quả của một chuyện vô cùng nghiêm trọng.

Kiên nhẫn chờ đợi chàng trả lời, Thác Bạt Nghi nhíu mày hỏi: "Người nghĩ tới chuyện gì vậy?"

Yến Phi mỉm cười đáp: "Ta cũng không biết chính mình đang nghĩ tới chuyện gì nữa. Hy vọng là có biện pháp giải quyết nan đề đêm nay!"

Thác Bạt Nghi trầm giọng hỏi: "Hướng Vũ Điền thật sự lợi hại như vậy sao?"

Yến Phi gật đầu nói: "Ta có thể khẳng định nói cho người biết, thân thủ Hướng Vũ Điền tuyệt đối cỡ như Tôn Ân. Bất quá lão ca người cứ yên tâm, tối nay ta sẽ cùng người giương buồm tiến lên phía bắc, chúng ta sẽ cùng Mộ Dung Thùy tiếp tục cuộc chiến tranh, cho đến khi phân ra thắng bại mới thôi."

Nói rồi đứng lên, thân thiết vỗ vỗ hai má Thác Bạt Nghi, cười nói: "Nói cho Tổ Quân, con của các người sẽ không phải chịu cảnh khói lửa chiến tranh, sinh ra ở nơi sơn minh thủy tú. Vào thời cơ thích hợp, ta sẽ cố gắng để phụ thân của các con nàng trở lại bên nàng, khi đó cái gì mà 'tranh hùng đầu thắng' cũng sẽ chẳng có quan hệ gì với các người."

Tiếng Giang Văn Thanh lạnh lạnh vang lên: "Nếu Yến Phi sở liệu không sai thì Lý Thục Trang, Trần công công, cái gã tên Phụng Tiên kia, cho đến Can Quy cùng họ Tiêu ở Tứ Xuyên, cùng thuộc loại cái gọi là Thánh môn phái hệ. Mục tiêu ngắn hạn của bọn chúng là muốn giúp Hoàn Huyền đoạt quyền. Mục tiêu cuối cùng là ra mặt làm bá chủ thiên hạ. Sau đó sẽ giết sạch đám Nho gia, xóa đi nỗi sỉ hận bị bài trừ áp bức từ thời Hán Vũ đế tới nay."

Ăn vận nam trang, Giang Văn Thanh đang khoan thai đứng chăm chú trên một tảng đá lớn gần biển, mạch lạc nói tin tức tình báo liên quan đến Yến Phi. Nàng dùng từ chuẩn xác, sinh động truyền thần, các chuyện phức tạp đều đầu ra đây, không bỏ sót điều gì, rất có phương pháp.

Gió từ biển rộng thổi tới, khiến y phục nàng tung bay, bào phục như dán vào thân thể, đột nhiên hiện lộ thân hình thon thả cân đối của nàng. Trông thần thái khí độ thì vô tư rạng rỡ, khiến cho bọn Lưu Dụ, Tống Bi Phong, Đồ Phụng Tam, Âm Kỳ, Khoái Ân và Lão Thủ ngồi bên kia bờ đều không khỏi bị nàng hấp dẫn tâm thần. Nghe nàng thuật lại hoàn toàn không có chút cảm giác lâu la buồn chán.

Dưới ánh mặt trời hiền hòa của một ngày mùa đông, phong tư tươi đẹp và rạng rỡ của nàng càng được tôn lên. Một đôi mắt sáng với hai đôi mày xinh cong vút đủ để tranh đẹp so tươi với ánh mặt trời.

Lưu Dụ ngây ngốc nhìn nàng, trong lòng dấy lên một cảm giác khó có thể hình dung. Có điểm giống như sau khi kinh qua lễ trình thiên tân vạn khổ, được về tới cố thổ đã lâu không trở lại, nhìn thấy người yêu thuở ban đầu, chợt phát giác nàng đã lớn rồi, càng xinh càng đẹp mê người, có thể khiến tâm tình gã xúc động. Nhưng nàng "không còn như trước" lại khiến cho gã cảm thấy tựa như có một khoảng cách vô hình chia tách bọn họ. Đó là một loại cảm giác ăn năn lẫn lộn, cảm thấy kém cỏi. Bởi vì trong lòng cảm thấy không xứng với tình cảm từ phía nàng, trong lúc nhất thời thực sự chẳng biết tư vị ra sao. Chẳng biết có phải do nàng trở lại thần thái của "Biên Hoang công tử" trước kia hay không, hay có thể là nàng có một diện mạo mới mà cảm thấy nàng như thêm thông minh xinh đẹp. Trong mắt Lưu Dụ, Giang Văn Thanh tựa như biến thành một người khác, có ưu điểm và sự hấp dẫn mà trước đây không có.

Trong lúc nhất thời gã bị phong thái của nàng hấp dẫn, nói không nên lời.

Đồ Phụng Tam nói: "May là Yến Phi khám phá được cái thể lực Ma môn ác độc gần như không thấy này, nếu không chúng ta sau khi bại vẫn không hiểu tên mô gì cả. Chỉ nhìn ba người Can Quy, Trần công công và Lý Thực Trang, có thể thấy Ma môn nhân tài đầy rẫy. Nếu như bọn chúng toàn lực trợ giúp Hoàn Huyền, sẽ khiến chúng ta rơi vào tình thế vô cùng ác liệt."

Tống Bi Phong nhíu mày nói: "Nhưng ngày đó Can Quy đuổi giết tiểu Dụ, tiểu Dụ đúng là lợi dụng mối quan hệ đối đầu giữa Can Quy và Trần công công mà chạy trốn. Nếu bọn họ cùng là người trong Ma môn, tiểu Dụ sao có thể làm vậy?"

Lưu Dụ thầm cảm thấy xấu hổ, những lời này đáng lý phải là mình nói ra. Bây giờ lại do Tống Bi Phong đề xuất. Điều đó có thể thấy được Giang Văn Thanh có một mị lực vô cùng lớn đối với gã, khiến gã thần hồn phiêu đảng, mất đi sự tỉnh minh lúc bình thường.

Giang Văn Thanh ngạc nhiên thốt: "Cũng có việc này à?" Rồi ánh mắt nhìn về phía Lưu Dụ.

Lưu Dụ bị ánh mắt của nàng làm cho tim đập thành thịch, vội nói: "Ta có thể khẳng định Can Quy và Trần công công là địch nhân, hoài nghi lẫn nhau, cho nên ta mới có thể lợi dụng tình huống vi diệu lúc ấy, tạo ra cơ hội đào tẩu."

Đồ Phụng Tam nói: "Như vậy thấy rằng Can Quy không phải người trong Ma môn, chỉ là bị Ma môn lợi dụng. Cho nên Tiêu gia đã sai Tiêu Nộn Ngọc trói chặt hẳn. Bởi vậy có thể thấy được Ma môn vẫn hy vọng che giấu hành tung. Cho đến khi Can Quy bị giết, người trong Ma môn bắt buộc phải xuất đầu lộ diện. Bởi vậy mới bị chúng ta phát giác được sự tồn tại bọn họ. Một sai lầm khác của bọn họ là đã đánh giá thấp Yến Phi. Chẳng những khiến ba cao thủ ôm hận dưới Diệp Luyện Hoa, mà còn bị bại lộ âm mưu. Chỉ một sự vận động mà ảnh hưởng đến toàn cục."

Giang Văn Thanh nói: "Ngay cả chúng ta hiểu được sự tồn tại của Ma môn, nhưng đối với thực lực chính thức của Ma môn, chúng ta vẫn gần như chưa biết chút gì. Binh pháp có câu 'tri kỷ tri bỉ, bách chiến bất đãi'. Cho nên việc quan trọng nhất của chúng ta bây giờ là trước tiên cần hiểu được khuynh hướng hoạt động của Ma môn, lại nắm giữ thực lực của bọn chúng. Từ đó mới có biện pháp đối phó chúng."

Tống Bi Phong nói: "Văn Thanh nói đúng. Bất quá mặc dù chúng ta không biết nhiều lắm về Ma môn, nhưng có thể khẳng định nếu không có Ma môn trợ giúp, Hoàn Huyền sẽ không có cơ sở để xuất ra một lượng lớn cao thủ đáng sợ. Dưới tình huống bình thường, đám Ma môn cao thủ này luôn chỉ có tác dụng hữu hạn. Nhưng nếu như bị Hoàn Huyền công hãm Kiến Khang, đám cao thủ này sẽ phát huy lực lượng vô cùng đáng sợ, gần như có thể xoay chuyển cả thế cục, khiến chúng ta mất đi sự tin tưởng để chống trả."

Không ai không động dung, không thể tưởng được Tống Bi Phong lại nói ra được những kiến giải sáng suốt như vậy.

Tống Bi Phong sau đó trông có chút bối rối nói: "Thật thà mà nói, đây tịnh không phải là giải thích của ta, mà là cách nhìn nhận của An công. Lúc ấy người nói tới chuyện Di Lặc giáo xuống phía nam, khi Di Lặc giáo 'trợ Trụ vi ngược'** biến thành lợi khí giết người cho Tư Mã Đạo Tử, Tư Mã Đạo Tử sẽ ngang nhiên mượn lực Di Lặc giáo tiến hành giết chóc những người phản đối, lại đổ toàn bộ trách nhiệm lên Di Lặc giáo. Bây giờ Hoàn Huyền có Ma môn trợ ác, giống như Di Lặc giáo đi theo Tư Mã Đạo Tử, đều là một lực lượng phá hoại vô cùng lớn."

Giang Văn Thanh gật đầu nói: "Sự so sánh này hết sức hợp lý, Yến Phi cũng hoài nghi Trúc Pháp Khánh là người trong Ma môn."

Âm Kỳ thở hắt ra một hơi nói: "Nếu Trúc Pháp Khánh thật sự là người trong Ma môn thì việc Ma môn cho cao thủ phục kích Yến Phi là vì mục đích trả thù."

Đồ Phụng Tam cười khổ: "Cái này gọi là sóng trước chưa yên thì sóng sau đã tới. Hoàn Huyền đã không dễ đối phó, hơn nữa Ma môn lại ủng hộ hắn, khiến tình thế càng trở nên phức tạp. Bây giờ chúng ta phải cố hết sức đối phó Thiên Sư quân, làm thế nào để quan tâm đến tình hình ở Kiến Khang?"

Giang Văn Thanh chuyển đôi mắt đẹp nhìn sang Lưu Dự hỏi: "Lưu gia trong lòng có chủ ý thế nào? Người hôm nay tựa như đặc biệt trầm mặc ấy!"

Lưu Dự vội thu lại tâm thần, đột nhiên gã cảm thấy khoan khoái một trận, giống như cởi bỏ được một gánh nặng trầm trọng trong lòng, hướng tới tương lai tràn ngập sinh cơ và đấu chí. Gã tịnh không hiểu rõ làm thế nào mình biến thành thế này, chỉ biết hiện tại vào lúc này đối với sinh tử tồn vong trước mắt, mà mình lại ở vị trí chủ soái, cần phải có được những phán đoán chính xác, định ra phương hướng chung để hành sự, khiến mọi người có lực đều có thể thực hiện. Quay sang Khoái Ân vẫn không nói gì hỏi: "Tiểu Ân có ý kiến gì?"

Khoái Ân tựa như đang đợi cơ hội này để phát ngôn, nghe vậy bèn đáp: "Tại hạ nghĩ trước tiên đối với sự phát triển của tình hình trong tương lai, phải lớn mật mà đặt ra giả thiết."

Đồ Phụng Tam hiển nhiên đặc biệt chiếu cố đến tiểu tử đã lọt vào mắt xanh của tri kỷ Hầu Lượng Sinh này, vui vẻ nói: "Bất luận nghĩ đến chuyện gì, tiểu Ân cứ nói thẳng, không cần phải sợ, lại càng không cần phải úy kỵ gì."

Khoái Ân nói: "Bây giờ Nam phương chia ra làm ba chiến tuyến. Đầu tiên là Kiến Khang, là chiến tuyến liên quan đến quyền lực của Tư Mã hoàng triều. Trên chiến tuyến này, hiện tại Hoàn Huyền đang chiếm hết thượng phong, khống chế quyền chủ động, mà họ Tư Mã chỉ có thể giữ thế thủ. Trước mắt chiến tuyến này chúng ta vô lực chiếu cố, cũng không nên lý đến. Chúng ta nếu nhất định muốn đi quân thì ngược lại sẽ gần như vô lực ở cả hai nơi."

Lão Thủ gật đầu nói: "Tiểu Ân nói đúng, chúng ta hiện không lo được cho mình, trước mắt chỉ có thể quản chuyện ở đây."

Khoái Ân được Lão Thủ tán đồng, lập tức tự tin hơn nhiều nói: "Hai chiến tuyến khác là khu vực chúng ta đấu tranh với Thiên Sư quân tại đây và cuộc chiến tranh đoạt Thọ Dương. Chiến tuyến sau trực tiếp ảnh hưởng đến sự tồn vong của Biên Hoang tập, cũng đại biểu cho vấn đề ai có thể khống chế Hoài Thủy. Tầm quan trọng của nó tuyệt không dưới hai chiến tuyến kia."

Đồ Phụng Tam thốt: "Nói đúng lắm!"

Khoái Ân cảm kích liếc mắt nhìn Đồ Phụng Tam, tiếp tục nói: "Giả sử phụ tử Tư Mã Đạo Tử không địch lại Hoàn Huyền, bị Hoàn Huyền công chiếm Kiến Khang. Hoàn Huyền kia sẽ khống chế tuyệt đối Đại Hà, thực lực chợt đại tăng. Dưới tình huống kiểu như vậy, biện pháp duy nhất để bọn ta đánh bại Hoàn Huyền là bức Hoàn Huyền phải mở ra chiến tranh trên cả hai chiến tuyến, khiến hắn không thể tập trung lực lượng đi tiêu diệt bất kỳ phương nào. Đây là sách lược mà ta có thể nghĩ ra được."

Lưu Dự mỉm cười nói: "Tiểu Ân có thể nắm rõ toàn cục, đưa ra được đại kế dài lâu, có thể thấy được người có tài làm đại tướng."

Khoái Ân lại được Lưu Dụ tán thưởng, gương mặt non nớt đỏ bừng lên, tỏ vẻ hưng phấn.

Lưu Dụ nhìn quanh mọi người, khi ánh mắt đến Giang Văn Thanh nhin không được nhìn nàng một lát, rồi nói: "Tiểu Ân đã đại khái nói ra những điều ta nghĩ trong lòng. Về mặt Biên Hoang tập, chúng ta không cần lo lắng, Hoang nhân huynh đệ của chúng ta đã hiểu rõ tình thế, ắt sẽ có biện pháp ứng phó. Bây giờ chúng ta tuy không làm gì được Ma môn, nhưng không phải là vô kế khả thi. Chúng ta càng có thể nắm giữ thực lực Ma môn, tương lai khi bắt đầu đối phó chúng sẽ càng chắc chắn hơn. Phụng Tam với việc này có biện pháp gì hay không?"

Đồ Phụng Tam nhú mày đáp: "Chúng ta có nên chính thức cho Tư Mã Nguyên Hiến biết về những chuyện liên quan đến Ma môn không? Việc đó giúp hắn có thể đề phòng."

Tống Bì Phong đáp: "Để Tư Mã Nguyên Hiến nắm được việc này, chắc chắn hắn sẽ trực tiếp báo cho Tư Mã Đạo Tử, như thế sẽ không phải là phản tác dụng sao?"

Lưu Dụ đáp: "Tư Mã Đạo Tử là người mưu kế sâu xa, sẽ có năng lực đối phó với tình báo của bọn ta mà đưa ra phán đoán sáng suốt. Điểm mấu chốt là lựa chọn lúc nào sẽ cho hắn biết."

Giang Văn Thanh nói: "Sau khi Hoàn Huyền thu thập xong Dương Toàn Kỳ và Ân Trọng Kham, chúng ta sẽ trực tiếp báo cho Tư Mã Đạo Tử thì như thế nào?"

Lưu Dụ vui vẻ nói: "Cứ như vậy đi!"

Âm Kỳ hỏi: "Rốt cuộc cũng tạm thời giải quyết xong chuyện này. Chúng ta bây giờ như thế nào đây?"

Lưu Dụ đáp: "Chỉ cần chúng ta có thể giải quyết vấn đề đưa thư truyền tin, sẽ lập tức đến Hải Diêm, tiếp tục kế hoạch của chúng ta."

Giang Văn Thanh ngọt ngào cười nói: "Việc này cứ giao cho ta, chỉ cần có khoảng mười ngày, cao thủ trong lĩnh vực truyền tin của chúng ta có thể thiết lập được một hệ thống phi cấp truyền thư, có thể bảo đảm việc truyền tin qua lại giữa Hải Diêm và đảo Vĩnh Hưng, cam đoan sẽ không bị thất thoát quân cơ."

Lưu Dụ mừng rỡ nói: "Như thế chúng ta sẽ có thể tính toán thêm để đảm bảo thắng lợi. Đêm nay chúng ta hãy đến Hải Diêm, xem qua tình hình rồi quyết định đưa ra hành động cho bước tiếp theo."

Đồ Phụng Tam nói: "Khi đó Cối Kê sẽ rơi vào tay Tạ Diễm. Hành động phản kích của Thiên Sư quân sẽ được triển khai. Đây là lúc để Lưu gia thảo luận với Lưu Nghị."

Âm Kỳ cười nói: "Đến lúc đó ta cam đoan tất cả sắc điệp văn thư đều đã sẵn sàng. Lưu Nghị đó chưa từng xem qua cái thánh chỉ chân chính con mẹ nó ấy, khẳng định khó phân biệt thật giả."

Lưu Dụ đưa ánh mắt nhìn Giang Văn Thanh, nàng cũng nhìn lại gã, hai luồng nhãn thần giao cảm. Gương mặt rạng rỡ của Giang Văn Thanh thoáng ửng hồng tránh đi tia nhìn của gã.

Nhất thời tâm tình Lưu Dụ cực tốt, vô cùng sung sướng hạnh phúc vì nhiều thứ đã "hết cơn bã cực tới hồi thái lai". Vào lúc này, tất cả gánh nặng lại trở nên nhẹ bỗng, với tương lai gã tràn ngập lòng tin tưởng và hy vọng. Yến Phi nói đúng, con người không thể sống mãi với cừu hận, điều đó khiến bất kỳ ai cũng không thể chịu đựng nổi.

Chú thích

* Quyền trục quý báu của một môn phái hay dòng họ hay nhóm người.

** Trụ là vua Trụ cuối đời Thương. Thành ngữ này có nghĩa là giúp kẻ xấu làm việc độc ác.

470. Đối Phó Ảnh Tử

Yến Phi mỉm cười đau khổ, khoa chân bước vào phòng, đi qua trước mặt Hường Vũ Điền đang đứng một bên nhường đường, than: "Bọn ta lại có phiền não mới."

Hường Vũ Điền đóng cửa lại xong rồi đi đến bên cạnh Yến Phi, rất hứng thú nói: "Có thể khiến cho Yến Phi cảm thấy phiền não, khẳng định là vấn đề rắc rối khó giải quyết, thỉnh Yến huynh chỉ điểm."

Yến Phi ngó qua cửa sổ, quan sát đầm sen ở giữa sân bên ngoài, hỏi: “Trước tiên ta muốn hỏi huynh một vấn đề, Quỷ Ảnh quen sư tôn của huynh bao lâu rồi?”

Hướng Vũ Điền giật mình đáp: “Ta hiểu rồi, xác thực là phiền não.”

Tiếp theo ánh mắt sáng rực lấp lánh dò xét bên ngoài cửa sổ, tựa như sợ Quỷ Ảnh đang trốn ở đâu đó bên ngoài kia, dọc trộm được cử động trên đôi môi bọn họ. Tiếp theo y đi đến trước cửa sổ, chắn ngang ánh mắt Yến Phi đang nhìn ra ngoài cửa sổ, nói: “Thánh môn sở dĩ chỉ phái Quỷ Ảnh đến khuyên sư tôn ta xuất sơn, chính vì ở trong Thánh môn Quỷ Ảnh có giao tình với sư tôn ta tốt nhất, từ đó cho thấy bọn họ quen biết nhau đã lâu rồi. Với nhân lực của Quỷ Ảnh, chỉ cần Yến huynh có ba hay bốn phần giống cha huynh, khẳng định Quỷ Ảnh có thể nhận ra. Hơn nữa y từng nhìn thấy bọn ta âm thầm qua lại, giống bằng hữu hơn là địch nhân, tự nhiên sẽ đoán ra bọn ta vì cái quan hệ đặc thù ấy mà hóa địch thành bạn. Bởi trong lòng có thành kiến, tối nay khi y nhìn thấy bọn ta trước khi chưa phân thắng bại sinh tử đã ngừng đánh. Bất luận bọn ta biểu diễn sống động như thật thế nào, cho dù ta xác thực đã tận hết sức, y sẽ vẫn nhận định bọn ta lấy giả làm thật. Chỉ cần y nói với Minh Dao phán đoán ấy, năng nhất thời giận dữ, nhất định sẽ mang Bảo quyển của ta ra thiêu rụi. Ài! Chuyện này có thể lắm, bởi vì Minh Dao hiểu được Quỷ Ảnh là người có nhân lực tốt nhất trong Thánh môn, sẽ chẳng nghi ngờ mà tin tưởng phán đoán của y, lại không biết Quỷ Ảnh là người có thành kiến trong lòng mà sinh ra phán đoán sai lầm. Đương nhiên Quỷ Ảnh sẽ không tiết lộ cho Minh Dao, y đã nhận ra huynh là con trai của sư tôn ta, vì sợ Minh Dao sẽ cũng nhân quan hệ cùng huynh như thế mà bỏ qua. Y tịnh không biết Minh Dao đã sớm biết được thân phận của huynh.”

Yến Phi trong lòng bội phục sự thông minh tài trí Hướng Vũ Điền, chỉ cần một câu nói liền hiểu ngay tâm sự của mình. Mà Hướng Vũ Điền đối với nhân tình nhận thức sâu sắc, càng khiến người thán phục, cũng mở mang không ít hiểu biết cho chàng.

Điều lo lắng của Yến Phi không phải là lo sợ vô cớ. Năm đó Mặc Di Minh có thể nhìn một cái nhận ngay ra chàng là con của mình, có thể thấy Yến Phi chàng về ngoài có chỗ tương tự như mẹ, nói không chừng cũng có phần nào giống Mặc Di Minh. Hôm đó ba đại cao thủ của Ma môn vây đánh Yến Phi, Vệ Nga đã từng hỏi chàng quan hệ sao với Mặc Di Minh, cho thấy trong lòng Vệ Nga từng nổi lên nghi ngờ.

Hướng Vũ Điền trầm giọng nói: “Phương pháp duy nhất là trước khi quyết chiến giết chết Quỷ Ảnh. Ài! Con bà nó! Vì sao sau khi đến Biên Hoang tập không có một việc gì được thuận lợi chứ?”

Yến Phi dò xét Hướng Vũ Điền, hỏi: “Dù sao y cũng là bằng hữu lâu năm của sư tôn huynh, giết chết y rồi, sẽ khiến cho huynh cảm thấy ân hận không?”

Hướng Vũ Điền hai mắt lấp lánh sáng, nói: “Khi điều này biến thành sự chọn lựa duy nhất thì ta phải bắt mình không ân hận. Nếu như ta quả thật lỡ giết chết huynh, ta cũng không cho phép có cảm xúc hối hận gì ở trong lòng, huống chi là Quỷ Ảnh! Giống như ta đối với Minh Dao, tuyệt sẽ không nghĩ đến năng khả ái mê người thế nào, rồi nàng thành đôi thành lứa hạnh phúc ra sao, mà sẽ nghĩ giữa nam nữ sự háo hức chỉ có trong một giai đoạn ngắn, một khi nhiệt tình nguội lạnh, nứ kéo chỉ thêm nhàm chán. Căn bản không đáng giá hy sinh lý tưởng của bản thân, càng không phải là chuyện ta muốn theo đuổi. Hiểu chưa? Đây là một vấn đề thuộc về trái tim, phương diện này ta có kinh nghiệm rất sâu sắc.”

Yến Phi ngạc nhiên hỏi: “Nói như vậy, huynh bỏ rơi Minh Dao, thực ra đã chịu rất nhiều đau khổ?”

Hướng Vũ Điền chán nản nói: “Không nên nói những chuyện làm người ta chán nản! Ta có khổ tự biết, bất quá đã chọn lựa xong rồi, đương nhiên nên tích cực đối mặt. Chuyện quan trọng trước mắt là phải giết chết Quỷ Ảnh. Để ta cho huynh một lời khuyên chân thành. Lão ca huynh đã thành địch nhân lớn nhất của Thánh môn, mà biện pháp duy nhất để ứng phó Thánh môn, là phải càng ác độc, càng vô tình hơn bọn họ, nói đạo lý với bọn họ chỉ lãng phí thời gian. Chỉ có thấy một người giết một người, gặp hai người giết hai người, mới là thượng sách.”

Yến Phi hỏi: “Hướng huynh có nghĩ qua, nếu huynh giết chết Quỷ Ảnh, khác gì phản bội Thánh môn không?”

Hướng Vũ Điền ung dung trở lại, điềm đạm đáp: “Giết Quỷ Ảnh là chọn lựa duy nhất trong khi không có chọn lựa. Trong tình huống như vậy, Quỷ Ảnh đối với ta mà nói chỉ là một cá nhân, mà người đó uy hiếp đến sự cố gắng truy tầm mục tiêu lý tưởng cả đời của ta. Có phải thuộc về Thánh môn hay không đối với

ta đã không còn quan trọng, cũng không tồn tại vấn đề có phải ta phản bội Thánh môn hay không, bởi vì từ trước đến nay ta không có cảm giác thuộc về Thánh môn. Nếu như bọn ta chân tay sạch sẽ gọn gàng một chút, đương nhiên càng lý tưởng, có thể miễn cho ta rất nhiều phiền não không cần thiết.”

Yến Phi gật đầu biểu hiện đã hiểu rồi hỏi: “Huynh có biện pháp liên lạc với Quỷ Ảnh không?”

Hướng Vũ Điền lắc đầu: “Loại người giống như Quỷ Ảnh, vĩnh viễn sẽ không tin tưởng bất kể người nào, luôn cả người trong Thánh môn. Bởi vậy chỉ có y tìm người ta, không ai biết làm thế nào để tìm được y. Không biết huynh có suy nghĩ kỹ câu nói của cha huynh không, Quỷ Ảnh là người duy nhất trên thế gian này người không nắm chắc giết được y. Hiện tại lại là mục tiêu bọn ta phải hoàn thành, là việc tựa hồ như không thể.”

Yến Phi tin tưởng mười phần nói: “Chỉ cần y vẫn ở Biên Hoang tập, ta sẽ có biện pháp.”

Hướng Vũ Điền nói: “Y nhất định vẫn ở trong Tập, Quỷ Ảnh có tiếng ở trong Thánh môn là nhãn nại và cẩn thận, y sẽ không khơi khơi đi tìm Minh Dao trước khi chưa có kết quả quyết chiến của bọn ta, đây quyết không phải tác phong của y.”

Yến Phi ngạc nhiên: “Nhận thức của huynh đối với Quỷ Ảnh thật sâu sắc.”

Hướng Vũ Điền nói: “Bởi vì ngoại trừ cha huynh ra, Quỷ Ảnh là cao thủ Thánh môn duy nhất ta đã tiếp xúc qua. Cho nên ta đối với y đặc biệt cảm thấy hứng thú, mà sư tôn của ta cũng sẵn sàng thỏa mãn lòng hiếu kỳ của ta.”

Tiếp theo cau mày nói: “Huynh nói huynh có biện pháp, nhưng ta lại sợ biện pháp của huynh làm không được.”

Yến Phi ngạc nhiên hỏi: “Huynh chưa nghe ta nói ra, sao biết làm không được?”

Hướng Vũ Điền thở dài: “Ta biết được trong Hoang nhân bọn huynh có kỳ nhân dị sỹ có thể dựa vào khứu giác truy tìm mục tiêu, ta mới vì thế thiếu chút nữa rơi vào bẫy bọn huynh. Nhưng phương pháp đó lại không dùng trên người Quỷ Ảnh được, nếu huynh hiểu được độn thuật của Quỷ Ảnh là thực sự ra sao, mới biết câu cha huynh nói chẳng phải vô vẩn.”

Yến Phi cười khổ hỏi: “Ta bắt đầu đau đầu rồi, vẻ ngoài của Quỷ Ảnh có chỗ nào đặc biệt không?”

Hướng Vũ Điền nói: “Đây lại là một chỗ khác của y làm cho bọn ta đau đầu, bởi vì ta thật không biết được. Từ trước đến nay Quỷ Ảnh chưa từng dùng gương mặt thật gặp người, dù cho năm đó y đến kiểm sư tôn, cũng mang theo một cái mặt quỷ. Tối qua thì phủ một tấm vải thô màu đen từ đầu đến chân, chỉ lộ ra hai con mắt. Bất quá nếu ta gặp lại y nữa, nhất định ta có thể dựa vào đôi mắt nhận được ra y. Cách này đã nhiều năm rồi, ta vẫn nhìn một cái là nhận ra y, chính vì ánh mắt của y đối với ta có ấn tượng rất sâu.”

Yến Phi trầm ngâm hỏi: “Huynh dám khẳng định bọn ta không thể dựa vào mùi vị tìm được y sao?”

Hướng Vũ Điền hỏi lại: “Huynh có hiểu được độn thuật là như thế nào không?”

Yến Phi khiêm nhường nói: “Thỉnh Hướng huynh chỉ giáo.”

Hướng Vũ Điền bước vào giữa phòng ngồi xuống, đợi Yến Phi ngồi xuống chiếc ghế ở bên cạnh xong, nói: “Có thể nói thế này. Nếu như hôm nay chúng ta thành công giết chết Quỷ Ảnh, điều đó tức là độn thuật của Thánh môn bọn ta từ đây thất truyền. Bởi vì Quỷ Ảnh là người duy nhất trong Thánh môn thông hiểu độn thuật. Qua lời nói này của ta có khiến Yến huynh liên tưởng gì không?”

Yến Phi chẳng biết nên nghĩ thế nào bèn nói: “Việc tu luyện độn thuật chắc phải vô cùng gian khổ và nguy hiểm.”

Hướng Vũ Điền đưa ngón tay cái lên tán thưởng, nói: “Yến huynh đúng rồi! Nói chuyện cùng với huynh có thể tiết kiệm được rất nhiều lời. Con người ta đây đối với những lời phê thoại rất thiếu tính nhãn nại, may mắn Yến huynh cho tới bây giờ chưa nói lời phê thoại.”

Sau đó tiếp tục: “Hình độn thuật là một quyển trong mười quyển Thiên Ma sách. Hình độn thuật phân thành chín chương, chỉ hai chương có nội dung chuyên luận bàn độn thuật, còn các chương khác chỉ dạy các loại hình cụ và những thủ đoạn bức cung tàn nhẫn, so với những quyển sách khác lấy bàn luận võ công

tâm pháp làm chủ, có thể coi là đặc dị. Nhưng chớ có xem thường độn thuật. Tuy trong Thánh môn bọn ta, độn thuật rất không thích hợp cho những người nhu nhược, nhưng sư tôn của ta lại có cách nhìn khác. Người nhận thấy nếu có thể luyện độn thuật đến cảnh giới đăng phong tạo cực, có cơ hội đạt đến quỷ thần khôn lường. Quỷ Ảnh chính là người mà từ khi có Thánh môn đến nay luyện được độn thuật tới cảnh giới ấy, cho nên mới có thể tại Trường An tìm được nơi cầm tù tộc chủ. Hoặc có lẽ trời sinh y tàn tật ngược lại khiến cho y nhận được những chỗ người thường không thể, vượt mọi khó khăn mà luyện thành độn thuật.”

Yến Phi hỏi: “Đã thuộc trong những bí kíp của quý môn, làm sao thất truyền được?”

Hướng Vũ Điền nói: “Theo sư tôn của ta nói. Tâm tính của Quỷ Ảnh khác với người thường, sau khi luyện thành độn thuật, rồi đem hai chương có chứa độn thuật tiêu hủy. Việc này từng tạo ra sóng gió rất lớn, nhưng ai có thể giết chết được Quỷ Ảnh đã luyện thành độn thuật? Kết quả việc này được bỏ đi, bởi trọng yếu Quỷ Ảnh là tín đồ Thánh môn cuồng tín, đối với Thánh môn trung thành tuyệt đối, không có người nào hoài nghi lòng trung thành của y. Sư tôn của ta đoán, sợ dĩ Quỷ Ảnh chỉ hủy đi hai chương lưu giữ độn thuật, là vì nghĩ cho thế hệ trẻ của Thánh môn, không có ai hiểu rõ hơn Quỷ Ảnh sự khó khăn và nguy hiểm khi tu luyện độn thuật. Chắc Quỷ Ảnh có nỗi khổ không thể nói ra, chỉ có mình y rõ ràng. Ài! Ai có thể hiểu được y chứ?”

Yến Phi nghe được hít một hơi lạnh, đối với lòng tin giết chết Quỷ Ảnh thêm một bước sụp đổ.

Hướng Vũ Điền than: “Độn thuật chẳng những đại biểu cho công phu đến vô tung đi vô ảnh, cũng là một bộ võ công tâm pháp đặc biệt. Bất kể động cơ lôi kéo nào đối với y cũng hoàn toàn chẳng có tác dụng gì, bởi vậy dù cho có thể vây khốn y trùng trùng, chỉ cần có một lỗ hổng nhỏ, y vẫn có thể an nhiên bỏ đi. Quỷ Ảnh còn là thám tử đáng sợ nhất trên nhân thế mà ta có thể nghĩ đến, y có thể tùy lúc biến đổi hình dáng và khí chất. Vĩnh viễn sẽ không lưu lại mùi vị gì cũng như hình ảnh thật. Huynh nói đi! Có biện pháp gì có thể đối phó với Ảnh Tử đây?”

Lại cười khổ nói: “Tối qua ta thật có ý giết chết y, chỉ là không nắm chắc, bởi vậy thủy chung không có ra tay.”

Yến Phi trầm ngâm hỏi: “Hương huynh đối với chuyện lệnh sư khẳng khái tiết lộ những chuyện liên quan đến Quỷ Ảnh, có cảm thấy kỳ quái chút nào không?”

Hướng Vũ Điền nói: “Là phi thường kỳ quái, sư tôn ta ít khi đề cập đến việc của Thánh môn, nhưng đối với Quỷ Ảnh lại biết thì phải nói, mà nói thì nói hết, còn nhiều lần nhắc nhở ta phải cẩn thận con người y, huynh nói xem đạo lý gì đây?”

Yến Phi chăm chú nhìn y, đợi y nói tiếp.

Hướng Vũ Điền tiếp lời: “Bởi vì y chính là người chấp hành thánh quy của tệ môn, phạm những người phản bội Thánh môn, đều do y lôi ra chấp pháp xử quyết. Mà theo ám thị của sư tôn, Quỷ Ảnh bất mãn sư tôn thu ta làm đồ đệ, còn về nguyên nhân chỉ có bọn họ rõ ràng.”

Yến Phi nói: “Tối qua không phải lần đầu tiên huynh cùng Quỷ Ảnh dùng ngón tay vẽ lên lòng bàn tay để nói chuyện!”

Hướng Vũ Điền gật đầu nói: “Thật không ngờ Yến huynh để ý cả đến điểm nhỏ ấy. Đúng! Ta tịnh không phải lần đầu tiên cùng Quỷ Ảnh nói chuyện. Lúc Quỷ Ảnh tìm được chỗ tộc chủ bị cầm tù, đến sa mạc thông tri cho Minh Dao, từng tìm ta nói chuyện riêng. Nội dung ta không tiện thổ lộ, chỉ nói cho huynh biết ta đã cự tuyệt đề nghị phục vụ cho Thánh môn. Chỉ việc ấy ta đã phạm vào điều luật Thánh môn, lúc đó Quỷ Ảnh chỉ khuyên ta nên suy nghĩ lại, có lẽ phần nào nể mặt sư tôn ta, mới không công bố ta là phản đồ. Ài! Rốt cuộc ta rõ ràng rồi! Sư tôn ta sẵn sàng cùng ta nói bao nhiêu vấn đề liên quan đến Quỷ Ảnh ấy, đều vì đoán được kết cục sẽ có một ngày xuất hiện tình huống như bây giờ. Không phải huynh giết ta, thì là ta giết huynh, chỉ không nghĩ tới con trai của người cũng trực tiếp bị cuốn vào trong đó.”

Tiếp theo hai mắt thần quang lấp lánh dò xét Yến Phi, hỏi: “Ta còn chưa có cơ hội hỏi huynh, tại sao tối qua huynh lại ở phòng bên cạnh nghe ta và Quỷ Ảnh nói chuyện, là vô tình gặp sao?”

Yến Phi nói: “Độn thuật của Quỷ Ảnh không phải là không có yếu điểm, tâm linh của y trong một vài tình huống nào đó sẽ lộ ra sơ hở, cho nên bị ta phát giác y giấu thân ở trên tiền lâu bên bờ đối diện. Khi ta

đoán ra y là Quỷ Ảnh, thì cũng đoán được y sẽ đến tìm huynh, mới đến phòng bên cạnh trước một bước, nhưng lại không cách nào giấu được ma chủng của huynh.”

Hướng Vũ Điền ngây người, nói: “Nghe lời nói của huynh, huynh đã sớm biết được sự tồn tại của Quỷ Ảnh. Ài! Huynh càng lúc càng khiến ta cảm thấy huynh cao thâm mặc trặc, bởi vì đó là chuyện không thể nào làm được. Quỷ Ảnh là nhân vật thần bí nhất trong Thánh môn, chỉ như một cái bóng tối lui không vết, sao huynh có thể biết được có nhân vật số một như y vậy chứ?”

Yến Phi nói: “Chuyện này nói ra dài lắm, tóm lại nói đơn giản là trận quyết chiến giữa ta và Tôn Ân tại Phiêu Miểu phong ở Thái Hồ tin tức bị tiết lộ ra ngoài. Thánh môn bọn huynh biệt phái ra ba nguyên lão cao thủ phục kích ta trên đường, lại phái riêng Quỷ Ảnh đến Phiêu Miểu phong giám sát cuộc quyết chiến của ta và Tôn Ân. Khi ta trở về đến Kiến Khang, ta hoài nghi Lý Thục Trang là cao thủ Thánh môn nên muốn đi tìm gây phiền phức thì nghe trộm được thị đang cùng Tiểu Phụng Tiên một cao thủ Thánh môn khác nói chuyện, thị nhắc đến Quỷ Ảnh này.”

Hướng Vũ Điền trầm giọng nói: “Ba người phục kích huynh là ai? Huynh có thể mang hình dáng và dung mạo bọn họ nói ra không?”

Yến Phi nói: “Không cần phiền phức vậy, vì bọn họ đã từng nói họ tên ra với ta, là Vệ Nga, Cáp Viễn Công và Khuất Tinh Phủ.”

Hướng Vũ Điền động dung nói: “Yến Phi huynh thật là phúc lớn mệnh lớn, lại có thể giữ mệnh trốn thoát dưới tay ba người ấy, nếu không phải từ miệng huynh nói ra, ta thật sẽ không tin được.”

Yến Phi cười khỏ, nói: “Nếu ta nói cho huynh biết, lúc đó ta căn bản không có cơ hội đào tẩu, chỉ đành toàn lực phản kích, hạ thủ không lưu tình, Hướng huynh sẽ nghĩ thế nào?”

Hướng Vũ Điền thất thanh, nói: “Huynh đã giết chết ba người bọn họ!”

Yến Phi nói: “Đúng là như thế.”

Hướng Vũ Điền ngó Yến Phi khó mà tin tưởng, thở một hơi thật dài, nói: “Đó thật không có khả năng, lại để cho huynh làm được, thảo nào Quỷ Ảnh nói huynh là công địch số một của Thánh môn. Ài! Hiện tại ta bắt đầu có chút tin tưởng, tối nay dù cho ta toàn lực xuất thủ, vẫn không có giải pháp loại bỏ huynh. Con bà nó! Sao huynh có thể lợi hại như thế? Huynh có biết thân phận và địa vị của ba người bọn họ ở trong Thánh môn không?”

Yến Phi nói: “Ta chẳng muốn biết. Huynh biết Lý Thục Trang không?”

Hướng Vũ Điền lắc đầu nói: “Chưa từng nghe qua. Thị bao nhiêu tuổi?”

Yến Phi đáp: “Chắc chưa quá ba mươi.”

Hướng Vũ Điền nói: “Có thể là những nhân vật thuộc thế hệ mới nhất của Thánh môn, sợ rằng sư tôn cũng không biết được có người như thị, ta dĩ nhiên càng chưa nghe qua.”

Tiếp theo khỏ nảo nói: “Thảo nào Quỷ Ảnh úy kị huynh như thế, đều vì lão ca huynh chiến tích chói lọi, nhưng có được tất có mất, Quỷ Ảnh sẽ càng thêm cẩn thận, để tránh bị huynh phát hiện.”

Yến Phi nói: “Quay về chính đề đi, bọn ta hạ thủ thế nào với Quỷ Ảnh đây?”

Hướng Vũ Điền ngẫm nghĩ rồi đáp: “Quỷ Ảnh là người khó giết nhất, đã có bản lĩnh muôn vạn hóa thân, lại có công phu tối lui không dấu vết, sơ hở duy nhất của y là trời sinh cảm điếc, nhưng tại một nơi người nhiều như Biên Hoang tập, muốn tìm một người như vậy nói dễ mà làm thì khó?”

Yến Phi nói: “Ngược lại ta có một biện pháp, đó là sẽ giết y sau khi quyết chiến, so với trước khi quyết chiến dễ dàng hơn.”

Hướng Vũ Điền cau mày nói: “Ý huynh là sau khi quyết chiến, bọn ta mai phục trên tuyến đường Quỷ Ảnh về Bắc, đợi y chạy về phương Bắc thì phục kích y? Ài! Đối với một người bình thường mà nói thì cách này xác thực là tuyệt kế, nhưng đối phó Quỷ Ảnh lại dùng không được. Theo sư tôn ta nói, cao thủ thông độn thuật, sẽ không dùng phương thức đi thẳng đến một chỗ nào, y thường chọn lộ tuyến quanh co khúc khuỷu.

Bởi vậy kết quả bọn ta mai phục chỉ sẽ là một trận trắng tay, mà Quỷ Ảnh càng đi càng xa, hiện tại huynh đối với độn thuật hiểu hơn chút rồi nhỉ?”

Sau đó đột nhiên nói: “Muốn giết Quỷ Ảnh, tất phải trước khi quyết chiến, nếu không sẽ vĩnh viễn mất đi cơ hội giết chết y.”

Yến Phi nói: “Huynh hiểu Quỷ Ảnh hơn ta, có biệt pháp gì tốt không?”

Hướng Vũ Điền nói: “Ta còn chưa nghĩ ra biện pháp thỏa đáng, chỉ biết cơ hội giết y chỉ có một lần, nếu nắm không được, để y trốn thoát, sẽ không có thêm lần nữa.”

Yến Phi trầm ngâm nói: “Quỷ Ảnh vẫn còn trong giai đoạn hoài nghi huynh, lại chưa biết rõ bên trong quan hệ của bọn ta. Như thế y sẽ không bỏ qua cơ hội giám sát bọn ta.”

Hướng Vũ Điền hỏi: “Huynh muốn chọn kế dụ rắn chui ra khỏi hang?”

Yến Phi gật đầu nói: “Đó là biện pháp duy nhất, chỉ cần y lộ ra sơ hở giống như ở trên tiền lầu tối qua, ta có thể nhận ra y. Mà bất luận y lộ ra sơ hở hoặc một chút cũng chẳng lộ, đối với ta mà nói vẫn là sơ hở, huynh hiểu rõ ý ta không?”

Hướng Vũ Điền hơi run nói: “Hiểu rồi!”

Lại than: “Huynh càng ngày càng khiến ta kinh dị!”

Yến Phi nói: “Trên nguyên tắc, tất cả do ta đơn độc đối phó y, chỉ có lúc không thể chọn lựa, huynh mới phải xuất thủ.”

Hướng Vũ Điền nói: “Ta còn chưa nói cho huynh. Độn thuật của Quỷ Ảnh có một bộ công phu tá kinh tá lực, bởi vậy dù cho võ công huynh cao cường hơn y, y cũng có thể ung dung bỏ đi. Chẳng may để cho y thoát thân, ai cũng không có cách nào chạy nhanh bằng y. Người còn tin tưởng có thể một mình giết chết y không?”

Yến Phi mỉm cười nói: “Nếu ta đánh ra là kiếm pháp khiến cho y chẳng thể mượn kinh mượn lực được thì sao?”

Hướng Vũ Điền ngây người nói: “Thế gian lại có kiếm pháp như thế?”

Yến Phi nói: “Đấy chính là nguyên nhân ba người Khuất Tinh Phủ ôm hận dưới kiếm của bản nhân, vì bọn họ chưa từng nghĩ qua thế gian có thứ kiếm thuật này.”

Hướng Vũ Điền không hiểu hỏi: “Vì sao lúc ở bên cạnh thiên huyệt, huynh không thi triển loại kiếm pháp đó với ta? Tiểu đệ thật là hiểu kỳ đến muốn chết.”

Yến Phi điềm đạm nói: “Bởi vì khi đó thân ta mang nội thương, cho nên sử dụng ra kiếm pháp hết sức bá đạo ấy.”

Hướng Vũ Điền thất thanh hỏi: “Huynh bị thương lúc nào?”

Yến Phi cười khổ nói: “Hiếu kỳ trong lòng huynh rất lớn, việc chính sự mới là khẩn yếu, những việc khác có thể bỏ sang một bên trước không?”

Hướng Vũ Điền dựa người vào lưng ghế, cười mỉm: “Tối nay nhất định ta sẽ toàn lực xuất thủ, tung gạch thử ngọc*, có thể một lần thưởng thức tuyệt thế kiếm pháp của Yến huynh giết chết bọn Vệ Nga ba người.”

Yến Phi không đáp lại.

Chú thích

* Gợi ý vấn đề để lôi cuốn mọi người vào cuộc tranh luận vô ích. Dựa theo tích Thường Kiến rất hâm mộ thơ Triệu Hổ. Biết Triệu sắp đến văn cảnh chùa Linh Nham, Thường bèn đến trước đề hai câu thơ. Hôm sau, Triệu đến, thấy bài thơ dở dang, liền đề thêm hai câu nữa, thành một bài thơ tứ tuyệt rất hay. Ở đây ý nói Hướng Vũ Điền sẽ xuất toàn lực để kích động Yến Phi dùng ra kiếm pháp độc đáo mà thưởng thức.

471. Kim Đan Ma Chủng

Với tác phong nhất quán của Mộ Dung Thuý thì hẳn sẽ không để Bí nhân hiểu được toàn bộ kế hoạch tác chiến của hắn. Bí nhân chỉ biết làm sao cắt đứt được sự liên hệ giữa Thịnh Nhạc với Bình Thành và Nhận Môn mà không biết âm mưu đột tập Thịnh Nhạc của Hách Liên Bột Bột.

Cho dù Bí nhân biết Hách Liên Bột Bột sẽ sớm đánh úp Thịnh Nhạc nhưng vì giữa Bí nhân và Hách Liên Bột Bột không có liên hệ gì nên khi Bí nhân thông tri cho Mộ Dung Thuý, họ vừa mới phát binh đi Thịnh Nhạc thì bộ đội của Hách Liên Bột Bột đã sớm hành động tiến đến Thịnh Nhạc rồi. Sự tình đã tiến triển đến mức không thể vãn hồi được nữa.

Trong cuộc chiến với Hách Liên Bột Bột lần này thì mấu chốt thắng bại là ở chỗ Thác Bạt Khuê có thể đến chặn đường Hách Liên Bột Bột trước khi hắn tới Thịnh Nhạc hay không. Hách Liên Bột Bột tài năng thế nào, Thác Bạt Khuê biết hơn ai hết. Qua nhiều chiến dịch trong quá khứ, Hách Liên Bột Bột chưa hề bị thảm bại lần nào.

Nói thực thì Thác Bạt Khuê rất cảm kích Mộ Dung Thuý tạo cho hắn cơ hội này khiến hắn có thể giải quyết một cách triệt để sự uy hiếp của Hách Liên Bột Bột đối với căn cứ địa Thịnh Nhạc, sau đó có thể toàn tâm toàn ý vào trận quyết chiến không thể tránh khỏi với Mộ Dung Thuý.

Hắn có thể tưởng tượng thần sắc kinh hoàng của Hách Liên Bột Bột khi đi trộm gà không được. Giờ thì hắn lại có một suy nghĩ khác là không muốn đặt Hách Liên Bột Bột vào tử địa nhanh như thế vì đối với hắn mà nói, sự tồn tại của Hách Liên Bột Bột chỉ có lợi mà vô hại.

Nhưng người mà hắn cảm kích nhất là Yến Phi. Nếu để Hách Liên Bột Bột phá hủy Thịnh Nhạc đang trong công cuộc xây dựng lại thì hắn sẽ rơi vào kết cục vong quốc diệt tộc.

Ài! Yến Phi!

Hắn bất chợt thấy lòng bồn chồn day dứt lại pha chút hối hận. Hối hận tới qua đã hợp thể giao hoan với Sở Vô Hạ, hối hận đã tiếp nhận hoàn toàn một địch nhân của huynh đệ tốt nhất này.

Tuy Sở Vô Hạ đã lập thế dứt khoát sẽ không có ý thù hận đối với Yến Phi nữa, nhưng Thác Bạt Khuê làm sao có thể dễ dàng tin tưởng? Mà trong tình huống bình thường thì Thác Bạt Khuê hẳn càng không thể tiếp nhận một nữ nhân nổi tiếng là quan hệ bữa bãi. Chỉ hận là lúc đó không phải là tình huống bình thường. Với sự tinh minh của hắn mà vẫn không hiểu rõ nàng ta chân tình hay giả dối. Nhưng tới qua, nàng ta quả thực mê người, làm hắn hưởng thụ nỗi vui vậy cá nước không thể tưởng tượng nổi, làm hắn nếm trải cảm giác vô cùng động nhân là êm dịu và sướng đến nhũn cả người mà không biết đã bao lâu rồi hắn chưa được hưởng thụ.

Thác Bạt Khuê giảm tốc độ ngựa lại, để Sở Vô Hạ đang đuổi gấp đằng sau tiến lên sánh vai cùng hắn.

Ánh mắt có thể câu hồn nhiếp phách của Sở Vô Hạ liếc nhìn hắn, vui vẻ nói: “Tộc chủ có phân phó gì không?”

Thác Bạt Khuê trầm giọng: “Ta muốn nàng giết cho ta một người.”

Sở Vô Hạ không lấy làm ngạc nhiên, hỏi “Hách Liên Bột Bột! Đúng không?”

Thác Bạt Khuê lắc đầu đáp: “Là Ba Cáp Mã Tư. Ta có thể phái một đội cao thủ để nàng sai khiến. Mục tiêu là không cho Ba Cáp Mã Tư sống mà rời khỏi Thịnh Nhạc.”

Sở Vô Hạ ngạc nhiên nói: “Hách Liên Bột Bột chẳng phải là quan trọng hơn Ba Cáp Mã Tư sao?”

Thác Bạt Khuê cười nhẹ đáp: “Tiểu Bột vì còn có chỗ dùng rất lớn cho ta. Nếu như có thể làm Mộ Dung Thuý có thêm một địch nhân, lại có thể kiềm chế Diêu Trường trong Quan nội làm hắn vô pháp bình định được Quan Trung thì ta làm sao lại để cho hắn chết?”

Song mục Sở Vô Hạ lấp lánh thần sắc sùng bái, hỏi: “Nhưng Hách Liên Bột Bột cũng là một sự uy hiếp đối với Tộc chủ?”

Thác Bạt Khuê cảm thấy ánh mắt nàng có ma lực làm trái tim lạnh lùng cứng rắn của hắn mềm đi. Hắn thở dài, nói: “Lần này nếu làm tiểu Bật tổn binh mất tướng quay về thì trong một thời gian nữa hắn không có năng lực dụng binh đối với Thịnh Nhạc. Hắn càng sợ Diêu Trường nhân cơ hội này báo thù nên chỉ dám nằm im ở Thống Vạn. Đến khi tiểu Bật khôi phục lại nguyên khí thì Thịnh Nhạc đã sớm trùng tu xong, không còn sợ tiểu Bật nữa. Hiểu chưa?”

Sở Vô Hạ yêu kiều cười nói: “Hiểu rồi! Việc do Tộc chủ phân phó Vô Hà sẽ làm một cách thoả đáng cho Tộc chủ.”

Tại Thác Bạt Khuê âm vang tiếng cười có thể khiến người ta điên đảo thần hồn của nàng, nghĩ tới tới qua nàng uyển chuyển dâng hiến, trong lòng hắn nóng bừng, bỏ tất cả những tâm sự phiền não ra đằng sau, giục ngựa tiến lên. Hiện giờ, trong đầu hắn chỉ còn hai chữ ‘thắng lợi’. Trong thiên hạ này không còn một lực lượng nào có thể cản trở đại kế phục quốc và thống nhất thiên hạ của hắn.

Lưu Dụ được Giang Văn Thanh, Đồ Phụng Tam và Khoái Ân phò tá đi tuần sát doanh trại của chiến sỹ trên bờ đảo. Gã vô cùng chan hòa với đám thủ hạ, nói cười với họ, hỏi han bọn họ, chung vui với họ.

Đây là đề nghị của chính Lưu Dụ. Gã đã học được từ Tạ Huyền, chỉ khi quan tâm đến thủ hạ, làm họ biết gã rất coi trọng sinh tử vinh nhục của họ thì sẽ làm họ hiểu mục tiêu của chủ soái và của họ là một. Từ đó họ sẽ khăng khải mà bán mạng cho gã.

Việc ba người bọn Giang Văn Thanh đi theo càng nâng cao thân phận địa vị chủ soái của gã, tạo dựng một cách chắc chắn hình tượng lãnh tụ của gã trong lòng mọi người.

Tuy chỉ ở cùng với Tạ Huyền một đoạn thời gian rất ngắn là vài tháng, nhưng có thể thấy dưới sự tài bồi và dạy dỗ hết lòng của Tạ Huyền, Lưu Dụ quả thực đã thu được lợi ích vô cùng lớn.

Hiện giờ, binh lực ở hải đảo chỉ khoảng hai ngàn người, nếu không phải người của Đại Giang bang thì cũng là người của Chấn Kinh hội, nhưng họ đều là tinh nhuệ trong tinh nhuệ, đã thân kinh bách chiến qua hai lần phản công giành lại Biên Hoang tập, có thể vượt qua bất kỳ một sự khảo nghiệm nào. Sau cuộc chiến Biên Hoang, những chiến sỹ này bất kể là tín tâm và sỹ khí đều ở trạng thái cao nhất, trở thành một đội hùng binh không thể đánh bại ở bất kỳ phương diện nào. Họ lại có thể trong hoàn cảnh ác liệt nhất mà phát huy được tính bền bỉ và sức chiến đấu kinh người.

Họ còn có tính cộng đồng cao, làm họ trở thành đội hùng sư phục cừu vạn người như một. Mỗi một người đều hiểu rõ Lưu Dụ là hy vọng cuối cùng của họ. Được làm vua, thua làm giặc. Bất kể là đã từng thuộc Đại Giang bang hay Chấn Kinh hội, họ đều trải qua nỗi hận vong bang diệt hội, bị bức phải chạy đến Biên Hoang tập. Chính với tâm trạng “Ai binh”* như vậy mà dưới sự lãnh đạo của Lưu Dụ, họ triển khai cuộc chiến phục thù. Nếu như thành công, họ sẽ trở thành thân binh tử đệ của người chủ nhân chân chính của phương Nam, tạo nên sự nghiệp đáng được ca tụng. Nếu thất bại thì Biên Hoang tập cũng vào thế khó mà giữ được. Họ dù có thể giữ được mạng, nhưng lại không còn chỗ dung thân, chỉ có thể tạm bợ sống qua ngày, đồng hành với họ chỉ là nỗi khuất nhục, đắng cay.

Với lòng tin “Sở tuy tam hộ, vong Tần tất Sở”*** càng làm họ ký thác hy vọng rất lớn vào Lưu Dụ. Họ cũng tin tưởng sâu sắc Lưu Dụ “nhất tiến trăm Ấn Long” là chân mệnh thiên tử, nguyện vì gã mà bán mạng.

Trong lòng họ, Lưu Dụ không những là chân mệnh thiên tử thực sự, lại còn là một anh hùng vô địch toàn thắng, là một thống soái anh minh duy nhất có thể dẫn dắt họ trên con đường thắng lợi. So với quan hệ giữa Tạ Huyền và Bắc Phủ binh thì quan hệ giữa họ và Lưu Dụ có nhiều lần vào sinh ra tử, ‘đồng chu cộng tế’*** với nhau hơn.

Chỉ có bản thân Lưu Dụ mới hiểu vai trò lãnh tụ của gã tuyệt không hoàn mỹ như trong lòng họ tin tưởng tuyệt đối. Gã từng nhiều lần muốn buông xuôi mọi chuyện, toàn là nhờ sứ mệnh phải báo mối thù tuyệt hận của Đạm Chân chống đỡ cho gã, làm gã phấn đấu không ngừng cho tới lúc này, khi mà tương lai đã le lói ánh bình minh huy hoàng.

Khi rảo bước đi sang một khu doanh trại khác, Lưu Dụ hỏi: “Về mặt cung ứng lương thực thế nào?”

Giang Văn Thanh đáp: “Lương soái có thể yên tâm. Lương thực chúng ta mang theo tuy chỉ có thể dùng cho ba ngày, nhưng khắp nơi trên hải đảo này đều có hoa quả, lại thêm hải sản phong phú nên dù có mai phục

lâu dài ở đây thì cũng tuyệt không cần lo thiếu lương.”

Lưu Dụ lại nổi lên ý niệm về lần ẩn cư ở hải đảo trước đây nhưng lập tức bỏ ngay ý nghĩ hấp dẫn đó đi, hỏi: “Bình khí cung tên thì sao?”

Khoái Ân đáp: “Bình khí cung tên của chúng ta chỉ đủ cho một trận đại chiến. Nhưng chỉ cần không chế Hải Diêm thì Khổng lão đại sẽ không ngừng vận chuyển binh khí và ngựa tốt đến.”

Đồ Phụng Tam nói: “Phải xem giao thiệp giữa Lưu soái và Lưu Nghị có hiệu quả gì không đã.”

Giang Văn Thanh và Đồ Phụng Tam đều thay cách gọi gã là Lưu soái chứ không phải Lưu gia như thường gọi trước đây, làm gã phát sinh cảm giác cổ quái, cũng làm gã cảm nhận một cách sâu sắc tâm tình và áp lực mà ngày trước Tạ Huyền phải chịu khi thống soái Bắc Phủ binh đến đại thắng Phì Thuỷ.

Chính vào lúc đó, gã cởi bỏ hết những tâm tình riêng tư, tất cả đều lấy đại cục làm trọng. Bất kể gã không thích Lưu Nghị đến thế nào, chán ghét hắn ra sao cũng phải nói rõ lợi hại, dùng tình cảm lôi kéo, dùng uy thế trấn áp để đạt mục đích.

Vì từ lúc này, bất cứ một thất bại nào của gã đều làm các huynh đệ theo gã rơi vào thế vạn kiếp bất phục.

So với trước đây, gã càng không có lựa chọn nào khác.

Biên Hoang tập.

Sau giờ Ngọ không lâu, hoa tuyết như bông không ngừng rơi, cảnh vật phía xa biến thành mơ hồ không rõ. Hoang nhân không nhịn được đều cảm thấy lo lắng. Nếu tuyết cứ tiếp tục rơi thế này sẽ ảnh hưởng rất lớn đến việc thưởng thức trận quyết chiến trên Quan Viễn đài của Cổ Chung lâu.

Yến Phi lúc này đang đứng trên Quan Viễn đài, đưa mắt nhìn bốn phía, thu hết cảnh sắc tuyệt đẹp của Biên Hoang tập và bờ Đông Dĩnh Thủy vào trong tầm mắt.

Cảnh sắc của thiên nhiên mãi mãi vô cùng đẹp đẽ. Bất kể tuyết trắng mùa đông hay mưa phùn tiết xuân đều làm người ta cảm nhận được cảnh giới mê ly khác với bình thường. Như cảnh gió thổi tuyết bay trước mắt làm Biên Hoang tập biến thành một thế giới hoàn toàn khác, là một kiệt tác dưới bàn tay kỳ diệu của thiên nhiên. Trong cảnh tuyết trắng lệ như thế, thật khó mà liên tưởng tới sự đấu tranh mãi mãi không ngừng nghỉ giữa người với người. Tại sao lại phải khổ thế?

Đứng bên cạnh chàng là Trác Cuồng Sinh. Lão đang dùng ánh mắt thâm tình nhìn khắp cảnh vật gần xa, dường như cho dù nhìn hàng trăm kiếp như thế lão cũng không cảm thấy khô khan vô vị hoặc chán ngán.

Trác Cuồng Sinh than: “Mỗi lần đứng ở đây thưởng thức cảnh đẹp của Biên Hoang tập ta đều có cảm giác vui thích như là lần đầu tiên vậy. Tại sao lại như thế? Theo ta nghĩ thì là do Biên Hoang tập không ngừng biến đổi, tình thế bốn phương không ngừng cải biến nên mới làm ta mỗi lần nhìn đều cảm thấy như mới. Cũng giống như thuyết thư của ta vậy, mỗi chương mỗi đoạn đều bất đồng, không ngừng đổi mới.”

Yến Phi cười nhẹ: “Trác quán chủ mở miệng cũng thuyết thư, ngậm miệng cũng thuyết thư, có thể nói ba câu cũng không rời chuyện chính. Cho ta biết, rốt cuộc người đang sống trong một thế giới như thế nào? Là sinh hoạt thực tế này, hay là trong thế giới của thuyết thư? Ưc, hoặc là hai thế giới đó trộn lẫn không phân biệt được?”

Trác Cuồng Sinh vui vẻ đáp: “Đại khái là có thể lấy cảnh tuyết trước mắt để ví dụ. Thật tại chính là Biên Hoang tập, hiệu quả của thuyết thư giống như trận tuyết lớn này vậy, làm cảnh vật trở nên thật giả khó phân, làm Biên Hoang tập pha thêm nhiều hứng thú. Hắc! Người vẫn chưa trả lời vấn đề của ta, tại sao không về dịch trạm nghỉ ngơi cho khoẻ, bồi dưỡng tinh thần để ứng phó với trận quyết chiến đêm nay, mà lại đến đây thưởng tuyết?”

Nói xong, lão lại thêm: “Nên nhớ người là huynh đệ của ta, là người dùng bút thay lời vì tương lai khi Biên Hoang tập không còn tồn tại nữa. Không nên nói lung tung hoặc tìm lời giả dối gạt ta. Nếu ta phát hiện ra thì ta sẽ tuyệt không tha cho người đâu.”

Yến Phi bật cười hỏi: “Ta thường hay nói dối sao?”

Trác Cuồng Sinh nghiêm mặt nói: “Người không nên coi ta là một lão ngốc. Người có nói dối hay không thì mọi người trong lòng đều biết, không cần giả biện. Ta biết người có rất nhiều điều khó nói vẫn còn đang giấu. Ta lượng tình huynh đệ thì có thể thể lượng cho người, nhưng người cũng nên nghĩ cho biết bao nhiêu người làm thính giả của thuyết thư. Quá lắm thì những bí mật liên quan đến người chỉ công khai trước khi ta chết. Mượn câu sáo ngữ thường dùng của Hường Vũ Điền thì ‘lời lão tử đã nói, chưa từng không giữ lời’”

Yến Phi ung dung nói: “Lời người làm ta có một sự liên tưởng. Chính vì mỗi người đều có những lời khó nói phải giữ trong lòng nên lịch sử do người viết sử chép lại chỉ có thể truyền đạt lại niên biểu mà không thể hoàn toàn nắm được thị phi đúng sai thực sự của nó, đó là lịch sử đã được định như vậy rồi. Nếu như người chấp bút là sử gia lại thêm vào cách nhìn nhận sự việc của mình thì sẽ làm méo mó lịch sử, giống như là thuyết thư của các hạ vậy.”

Trác Cuồng Sinh cười: “Không cần phải dùng những lời né tránh đó, định đánh lạc hướng ta sao? Mau thành thật trả lời ta người đến Quan Viễn dài làm gì? Nếu như chẳng phải ta tấu xảo cũng đến Chung lâu viết sách thì sẽ không biết người đang ngậy người như gà gồ đứng ở đây.”

Yến Phi đầu hàng, nói: “Được rồi! Ta đứng đây là để giết một người. Nên nhớ lời đã nói ra thì phải giữ lấy đó.”

Trác Cuồng Sinh ngạc nhiên thốt: “Giết người? Người mà người muốn giết sẽ đi qua quảng trường sao?”

Yến Phi cười khổ: “Muốn nói cho rõ ràng thật khó. Không nói thì muốn người bỏ đi thật là khó. Người bảo ta làm sao giải thích cho người đây? Người đó là người khó đối phó nhất trong Ma môn. Đến giờ ta vẫn chưa hề nắm chắc. Vấn đề là người đó là một cao thủ siêu cấp trong việc bỏ chạy, người căn bản không cách nào biết y ở đâu. Giống như là chim trên cây, cá dưới nước, chỉ cần làm nó cảm thấy được người đang truy tìm thì nó sẽ bay lên trời, lặn xuống nước, không bao giờ để cho người có cơ hội gặp lại lần thứ hai nữa.”

Trác Cuồng Sinh nghe xong như lạc trong sương mù hỏi: “Người càng nói ta càng hồ đồ. Trước tiên, trong thiên hạ này lại có người mà người không giết được sao? Tiếp đó là bản thân người đó, y sẽ tuyệt không dẫn xác đến tận cửa. Người đứng ở đây ngoài việc ngắm tuyết thì có thể làm gì?”

Yến Phi cười khổ: “Việc đó thật một lời khó nói hết được. Chỉ sợ có nói đến hết đêm nay thì cũng không nói cho rõ được. Lão nhân gia người có thể tha cho tiểu đệ được không?”

Trác Cuồng Sinh đặt tay lên vai chàng, cười: “Không nói sao được? Ta đã bị người khơi dậy lòng hiếu kỳ rồi. Người không thành thực nói ra thì đừng mong ta sẽ buông tay.”

Yến Phi cười: “Thì ra người lại là người cậy mạnh làm càn như vậy. Ài! Ta tuyệt không muốn giấu diếm huynh đệ của mình. Vấn đề là có những việc không biết thì tốt hơn, đặc biệt là nếu để người viết vào thuyết thư thì di hại sẽ càng lớn. Có những việc không thể cho người khác biết.”

Trác Cuồng Sinh nhướng mày cười: “Người càng nói càng hàm hồ, ta lại càng lúc càng thấy hứng thú. Con mẹ nó! Chỉ cần không phải là việc thương thiên hại lý thì có gì mà không thể nói ra đây? Yến Phi người là người như thế nào ta biết rõ nhất. Người làm sao lại làm những việc thương thiên hại lý được? Vậy thì đương nhiên là không có gì cần phải giấu cả.”

Yến Phi chán nản nói: “Tuy không phải là việc thương thiên hại lý, nhưng lại có thể làm người ta hoài nghi hiện thực vốn vẫn hoàn toàn tin tưởng. Những chuyện như thế nói ra thì đối với người khác có ích gì đâu?”

Trác Cuồng Sinh vui mừng nói: “Yên tâm đi. Bất kể là việc ly kỳ quái đản đến thế nào thì người nghe sẽ tự mình suy nghĩ lựa chọn. Chỉ cần họ tự nguyện tin vào chuyện gì thì chuyện đó là đáng tin, đó là thường tình của con người. Lão ca người có thể yên tâm tuyệt sẽ không có ảnh hưởng xấu tới bất kỳ người nào khác đâu. Bất kể là khua môi múa mép thế nào thì người nghe thuyết thư chỉ cho là lời của người kể chuyện mà thôi, tuyệt sẽ không cho rằng đó là thật, sau khi nghe rồi thì sẽ quên sạch không nhớ gì nữa. Hiểu chưa?”

Yến Phi động dung nói: “Người đối với người đến nghe thuyết thư quả là hiểu rất rõ.”

Trác Cuồng Sinh kiêu ngạo đáp: “Không hiểu rõ lòng người nghe thì làm sao mà làm được một người kể chuyện hay được? Bớt nói lời thừa đi. Cho ta biết người đứng đây thì làm sao mà giết người? Đối phương lại là cao thủ Ma môn chứ không phải là loại tầm thường.”

Yến Phi hơi kích động, muốn đem chân tướng sự việc ra nói cho Trác Cuồng Sinh vì cứ giấu giấu diếm diếm thật là khổ sở. Nhưng dù bỏ hết cổ kị nói ra thì chàng biết để Trác Cuồng Sinh hiểu cho rõ là một việc rất khó, tới mức không biết nên nói từ đâu.

Hiện giờ chàng đang hợp tác với Hường Vũ Điền đối phó với Quỷ Ảnh. Làm sao để giải thích cho Trác Cuồng Sinh rõ mối quan hệ phức tạp giữa chàng và Hường Vũ Điền làm chàng vô cùng khó khăn. Hơn nữa còn dính đến thân thể của Yến Phi, đến phụ thân chàng mà đây là việc chàng không muốn công khai cho bất kỳ người nào biết.

Tiếp đó là vấn đề cơ sở để chàng và Hường Vũ Điền đối phó với Quỷ Ảnh. Đó chính là Kim Đan của chàng và Ma Chung của Hường Vũ Điền. Đây là những thứ mà không ai có thể hiểu được, kể cả Quỷ Ảnh. Hường Vũ Điền sẽ dùng kỳ linh của mình truy tìm Quỷ Ảnh, bức y tiến vào tuyệt địa, sau đó sẽ do Yến Phi xuất thủ thu thập y.

Yến Phi đứng ở đây là để yên lòng Quỷ Ảnh vì nếu chỉ một mình Hường Vũ Điền thì để thắng Quỷ Ảnh có thừa, nhưng để giết y thì không thể.

Quỷ Ảnh là một thám tử trời sinh, đương nhiên sẽ ngấm ngấm giám sát hành động của hai người. Chỉ cần Quỷ Ảnh đến lữ quán của Hường Vũ Điền thì chắc chắn không giấu được dị năng Ma Chung của Hường Vũ Điền. Vì thế chỉ cần Hường Vũ Điền phát sinh cảm giác Quỷ Ảnh đã tới thì y sẽ phát đi tin tức tâm linh cho Yến Phi, sau đó sẽ tìm cách dẫn Quỷ Ảnh theo y rời khỏi Biên Hoang tập.

Quỷ Ảnh có thể cho rằng Hường Vũ Điền vì sợ đánh nên lâm trận thối lui, rời khỏi Biên Hoang tập. Bất kể y có suy nghĩ quái quỷ gì, chỉ cần Quỷ Ảnh theo Hường Vũ Điền rời khỏi Biên Hoang tập thì y sẽ bại lộ hành tung. Yến Phi bằng cảm ứng sẽ chặn đường phục kích

Quỷ Ảnh.

Độn thuật của Quỷ Ảnh là một tuyệt nghệ mà không có một loại võ công nào có thể làm khó được. Chỉ khi Kim Đan và Ma Chung hợp tác với nhau thì mới có cơ hội phá độn thuật của y.

Thử hỏi với tình hình phức tạp như thế, làm sao mà giải thích với Trác Cuồng Sinh đây?

Trác Cuồng Sinh không ngần ngại nói: “Người sao lại ngăn người ra vậy? Có cái quái gì thì cứ nói ra đi!”

Yến Phi nói: “Bỏ ta ra!”

Trác Cuồng Sinh không tự chủ được buông tay ra.

Yến Phi nói: “Ta ở đây đợi tin tức, rồi sẽ tiến hành hành động truy sát mục tiêu. Giờ không có thời gian giải thích cho người! Vì vừa tiếp nhận được tin tức rồi. Nhớ phải giữ bí mật cho ta, ngàn vạn lần không thể tiết lộ được.”

Trác Cuồng Sinh nhìn quanh bốn phía, vô cùng ngạc nhiên hỏi: “Tin tức ở đâu? Tại sao ta không hề thấy đến nửa điểm khác thường?”

Yến Phi nhìn lão cười nhẹ, thản nhiên chỉ vào đầu mình nói: “Tin tức ở đây, người làm sao mà nhìn thấy?”

Nói xong câu cuối, chàng đã phóng vọt người lên, lộn một vòng phóng vào trong khoảng không hoa tuyết rơi lả tả rồi tà tà hạ xuống quảng trường. Sau vài lần nhấp nhô, chàng đã biến mất trong mưa tuyết.

Trác Cuồng Sinh đứng ngây người, trong đầu hoàn toàn trống rỗng.

Chú thích:

* Ý nói tang tóc, mang đầy cừu hận.

** Khi Sở Hoài vương bị giam lỏng ở Tần, Sở Nam công có nói “Sở tuy tam hộ, vong Tần tất Sở”. Ý là nước Sở chỉ còn ba hộ thì diệt Tần cũng sẽ là Sở, chứng tỏ quyết tâm và niềm tin sắt son của người Sở. Sau này Hạng Vũ phá tan quân Tần ở bên Tam Hộ người ta còn cho rằng câu nói trên chính là đã báo trước điềm nước Tần mất vào tay Sở sau trận Tam Hộ. Sau trận này Hạng Vũ phá tan quân Tần, đại tướng Tần là Chương Hàm về hàng.

*** Nghĩa là ngồi chung một con thuyền.

472. Duy Nhất Ky Hội

Hướng Vũ Điền cười khổ: “Thất bại rồi!”

Yến Phi nói: “Chỉ cần y không rời khỏi Biên Hoang tập thì chúng ta vẫn có cơ hội.”

Hướng Vũ Điền ngạc nhiên hỏi: “Làm sao huynh biết y vẫn lưu lại Biên Hoang tập?”

Yến Phi đáp: “Vì y chưa biết lần này huynh bỗng nhiên rời khỏi Biên Hoang tập là hành động đối phó với y. Chỉ vì y sinh lòng cảnh giác nên mới chọn cách thôi không bám theo huynh nữa, quay về trong Tập.”

Hai mắt Hướng Vũ Điền bừng lên nhìn chàng thăm dò, trầm giọng hỏi: “Huynh vẫn đuổi sát sau lưng ta sao?”

Yến Phi cười đáp: “Huynh biết đáp án rồi mà. Đúng không? Khi Ma Chủng của huynh kêu gọi ta, ta lập tức nhập vào cảnh giới do dương thần làm chủ, khoá chặt vị trí Ma Chủng của huynh. Ta không tin huynh lại không cảm thấy được. Tình hình có chút giống với cuộc đuổi bắt giữa ta và Tôn Ân có cảm ứng tương hỗ với nhau vậy. Khi Tôn Ân cảm giác được ta thì ta cũng cảm ứng được lão.”

Hướng Vũ Điền than: “Cảm giác đó quả là cổ quái, lại vô cùng mới mẻ kích thích, làm ta đến giờ vẫn chưa hết xúc động. Nhưng ta và huynh là tình huống vô cùng đặc thù, đối với Quỷ Ảnh thì lại là một việc hoàn toàn khác. Ta bằng vào linh dị của Ma Chủng mà ngấm ngấm sinh ra phản ứng tự nhiên là có người đang theo sát đằng sau. Nhưng khi ta vượt qua Dĩnh Thủy thì cảm giác đó biến mất tăm, làm ta biết Quỷ Ảnh không đuổi theo nữa. Con bà nó! Tên khốn này thật quá tinh minh.”

Yến Phi nói: “Tên khốn đó tuyệt không phải đặc biệt thông minh. Chỉ là dựa vào độn thuật và tinh thần luôn cẩn thận đề phòng, biết ẩn thân trong Tập là an toàn nhất. Nếu như bị dẫn dụ ra ngoài nơi hoang dã thì sẽ tăng cơ hội bị bại lộ hành tung. Y lại nghĩ huynh cũng phải quay về Tập, tại sao không dĩ dật đãi lao, còn hơn là đuổi mãi không ngừng.”

Hướng Vũ Điền nói: “Huynh vẫn chưa trả lời ta vấn đề đầu tiên.”

Yến Phi đáp: “Ta luôn không cảm ứng một cách rõ rệt Quỷ Ảnh. Nhưng khi y đuổi theo huynh từ khu bến cảng rời Tập chạy lên phía bắc thì ta mới cảm ứng được y. Cảm giác đó rất cổ quái, giống như ta đứng ở đỉnh núi, nhìn xuống thấy một đốm lửa trên bình nguyên bên dưới lúc tỏ lúc mờ luôn di động. Nhưng khi y không vượt sông mà quay về Biên Hoang tập thì cảm ứng của ta đối với y lập tức tăng cường, thấy y rất rõ ràng, lại lộ cá tính mạnh mẽ. Do đó ta biết được khi đó y đã buông lỏng từ cảnh giới trạng thái ẩn tàng chuyển thành khai mở hoàn toàn.”

Hướng Vũ Điền cười khổ: “Bọn ta chừng như không ngừng đấu tranh với nhau, dùng một hình thức khác để tiến hành quyết chiến. Hiện giờ ta rơi vào thế yếu hạ phong tuyệt đối vì trình độ cảm ứng như huynh vừa nói thì ta vẫn chỉ ngửa mặt nhìn trời than là sức còn chưa đủ.”

Y lại hứng thú hỏi: “Huynh có nói cá tính, rốt cuộc là ý huynh muốn nói gì?”

Yến Phi đáp: “Đó là ta cảm ứng được ấn tượng do tâm linh y sản sinh ra, vừa lạnh lẽo lại trùng trùng tử khí, hoàn toàn khác với cảm giác của Hướng huynh và ta luôn tràn đầy sinh cơ. Tâm linh Quỷ Ảnh ngập tràn cừu hận, như thể mỗi người đều thiếu nợ y cái gì đó.”

Hướng Vũ Điền gật đầu: “Ta rất muốn thưởng thức tư vị có thể dựa vào tầng mức tinh thần đó để nắm được tình hình đối thủ. Chắc chắn là rất hữu dụng và thú vị. Được rồi! Hiện giờ y ở đâu?”

Yến Phi đáp: “Năng lực của ta ở phương diện đó vẫn rất hạn chế. Khi y trở về Biên Hoang tập rồi thì giống như là một giọt nước trở về biển cả, cảm ứng của ta đối với y lập tức trở lên mơ hồ. May là trong cảm ứng của ta, Quỷ Ảnh vẫn ẩn hiện thấp thoáng, không hoàn toàn biến mất. Nếu như cảm ứng của ta không sai thì lúc này y ở trong phạm vi Tiểu Kiến Khang.”

Hướng Vũ Điền tinh thần chấn động hỏi: “Nếu huynh đến Tiểu Kiến Khang thì phải chăng vì cự ly rút ngắn lại nên sẽ dễ dàng tìm ra y hơn?”

Yến Phi đáp: “Ta không biết. Về mặt này ta không hề có kinh nghiệm vì ta chưa từng thử qua phương pháp đó để tìm ai cả.”

Hai người đều động não đến mức tối đa để tìm biện pháp có thể giết chết Quỷ Ảnh vì họ chỉ có một cơ hội, một khi để lỡ thì sẽ làm Quỷ Ảnh bỏ chạy khỏi Biên Hoang tập. Họ sẽ mất cơ hội duy nhất giết được Quỷ Ảnh. Bảo quyển của Hướng Vũ Điền cũng rất nhiều khả năng vì thế mà "tro tàn khói toả".

Hướng Vũ Điền suy nghĩ: "Nếu như Quỷ Ảnh phát giác huynh rời khỏi Chung lâu lại không biết huynh ở đâu thì y sẽ liên tưởng thế nào?"

Yến Phi đáp: "Nếu đổi lạ là người khác cũng sẽ hoài nghi. Huống chi với tập quán của Quỷ Ảnh, y luôn bồn chồn lo lắng. May là y cho rằng ở trong Tập vẫn an toàn. Làm sao y có thể biết được bọn ta lại có phương pháp khó tin này để truy tìm y? Nhưng nếu như không có cuộc chiến tối nay hấp dẫn y thì y khẳng định sẽ lập tức bỏ đi."

Hướng Vũ Điền gật đầu: "Vì thế chỉ cần bọn ta sai lầm một lần nữa là sẽ doạ y lập tức chạy xa. Ài! Làm sao có thể tìm thấy y mà không để y sinh lòng cảnh giác đây? Việc này thật không thể. Không một ai có tính cảnh giác cao hơn Quỷ Ảnh. Độn thuật của y là một loại công pháp làm y vĩnh viễn ở vào trạng thái luôn đề phòng."

Yến Phi khổ não nói: "Đúng! Nếu bọn ta đến Tiểu Kiến Khang tìm y thì do y trong tối mà mình ngoài sáng, sẽ chỉ đá thảo kinh xà. Vấn đề lớn nhất là bọn ta không thể bắt tay lộ mặt, khiến y hiểu nhầm, huynh sẽ rất khó giải thích với Minh Dao."

Hướng Vũ Điền song mục lấp lánh nói: "Huynh lộ mặt cũng không nên vì ai cũng biết huynh. Vào thời khắc quan trọng trước cuộc chiến, huynh đến chỗ nào cũng sẽ làm người ta chú ý, làm huynh không thể thoải mái như thường tìm người được."

Yến Phi trong lòng chợt động hỏi: "Phải chăng huynh nghĩ ra được biện pháp rồi?"

Hướng Vũ Điền gật đầu đáp: "Ta chỉ có một ý niệm mơ hồ, còn cần Yến huynh nghiên cứu."

Yến Phi vui mừng nói: "Nói đi!"

Hướng Vũ Điền nhìn về phía Biên Hoang tập đã bị gió tuyết phủ kín hỏi: "Trận tuyết lớn này đối với bọn ta có lợi hay có hại đây?"

Yến Phi cười khổ đáp: "Rất khó nói. Ài! vấn đề thứ nhất không cách gì cho huynh một đáp án chắc chắn được."

Hai mắt Hướng Vũ Điền bừng lên ánh sáng trí tuệ, lắc đầu: "Không! Huynh đưa ra là đáp án chính xác nhất, là có thể có lợi, cũng có thể có hại. Cần xem bọn ta lợi dụng gió tuyết thế nào, làm nhân tố vốn bất lợi chuyển thành có lợi. Trước đây, Cao Ngạn sở dĩ có thể thành công ngầm ngầm đến bắc Dĩnh khẩu thám thính địch tình cũng là do gã đã linh hoạt vận dụng trận tuyết lớn có lợi cho gã."

Yến Phi trầm ngâm.

Hướng Vũ Điền nói tiếp: "Trước hết chưa nói tới gió tuyết vội. Bọn ta cần hiểu rõ một chuyện là tuyết không thể động thủ với Quỷ Ảnh trong Tập, càng không thể do huynh xuất thủ. Nếu không, khẳng định là sẽ 'đã mất phu nhân lại thiệt quân'. Huynh hiểu chưa?"

Yến Phi trầm giọng: "Ta đã nghĩ qua vấn đề đó. Trong Tập chỗ nào cũng có người. Kể cả khi bọn ta tìm được cơ hội hạ thủ với Quỷ Ảnh thì chỉ cần y dùng người khác làm yểm hộ, ví dụ như chạy vào một quán hàng đang đông khách thì chúng ta do ném chuột sợ võ đồ sẽ càng không làm gì được y, lại làm tổn thương đến người vô tội. Còn tại sao không thể do ta xuất thủ thì ta vẫn chưa nắm được ý của huynh."

Hướng Vũ Điền cười nhẹ: "Việc này có quan hệ trực tiếp với việc chúng ta vừa nói. Huynh thử nghĩ mà xem, giả sử Quỷ Ảnh bỗng nhiên phát giác Hướng Vũ Điền ta dùng thế hùng hổ hung dữ đánh tới thì y sẽ có phản ứng gì?"

Yến Phi hiểu ra, khen tuyết nói: "Đúng! Y sẽ không dùng người vô tội làm khiên chắn tên vì y biết chiêu đó sẽ không có tác dụng đối với huynh, ngược lại còn làm trở ngại hành động của y. Nhưng huynh có nắm chắc sẽ giết được y sao? Không phải ta đánh giá thấp năng lực của huynh mà là bản thân huynh cũng cho rằng không nắm chắc được."

Hướng Vũ Điền ung dung nói: “Tạm thời không thảo luận vấn đề đó nữa. Quan trọng nhất là dự đoán được phản ứng của Quỷ Ảnh.”

Yến Phi nhíu mày hỏi: “Phản ứng gì? Ta không hiểu.”

Chừng như vì thấy Yến Phi không hiểu mà Hướng Vũ Điền cảm thấy cao hứng. Y vui vẻ nói: “Đương nhiên là phản ứng khi Quỷ Ảnh thấy ta như hung thần ác sát xuất hiện thì y sẽ nghĩ gì và ứng biến thế nào.”

Yến Phi hiểu ra, bật cười: “Tâm tình Hướng huynh tốt hơn rồi! Do đó mới vì ta không hiểu mà vui vẻ. Ta hiểu rồi! Quỷ Ảnh sẽ phản ứng thế nào ư? Huynh hiểu rõ y hơn ta, chỉ bằng huynh nói cho ta biết đi.”

Hướng Vũ Điền lại hưng phấn nói: “Giả sử ta là Quỷ Ảnh thì ý nghĩ đầu tiên là ‘Ồi mẹ ta ơi! Việc này không thể nào. Bằng độn thuật của ta thì làm sao lại bị người ta tìm ra được!’”

Yến Phi bật cười: “Nếu quả thực Quỷ Ảnh có khả năng nói chuyện thì đại khái y sẽ nói như thế, bất quá huynh có thể phải gãi tay để y viết ra.”

Tâm tình Hướng Vũ Điền quả là rất tốt. Y cười theo chàng rồi tiếp: “Ý nghĩ thứ hai là sẽ nhận định ta hợp tác với Yến Phi huynh, gần như có sự liên thủ của toàn thể Hoang nhân để hãm hại y. Nếu không, làm sao có thể tìm ra y đúng không?”

Yến Phi nói: “Đó là một cách nghĩ rất khác thường.”

Hai mắt Hướng Vũ Điền loang loáng, trầm giọng: “Giờ là ý niệm cuối cùng của Quỷ Ảnh, là ‘làm sao bây giờ?’. Nói cách khác là chạy đi đâu bây giờ?”

Yến Phi trầm ngâm: “Đương nhiên là rời khỏi Biên Hoang tập càng xa càng tốt vì Biên Hoang tập là phạm vi thế lực của Hoang nhân. Quỷ Ảnh sẽ bỗng nhiên phát giác mình đang ở nơi nguy hiểm nhất thiên hạ.”

Hướng Vũ Điền gật đầu: “Ta hoàn toàn đồng ý với cách nhìn của huynh về việc đó. Ta từng trải qua tư vị đó. Bỗng nhiên, mỗi một Hoang nhân đều trở thành địch nhân của ta. Chính vì ta có kinh nghiệm đó nên mới hiểu hơn huynh.”

Yến Phi cười: “Tên quái quỷ huynh thật có sức tưởng tượng rất phong phú, hoàn toàn hiểu rõ tâm thái Quỷ Ảnh. Nói xem! Quỷ Ảnh sẽ ứng phó với sự đột kích của huynh như thế nào?”

Hướng Vũ Điền không đáp mà hỏi ngược lại: “Huynh nói xem sau khi ta đến Biên Hoang tập thì việc đầu tiên phải làm là cái gì?”

Yến Phi đáp: “Đương nhiên là phải nắm rõ tình trạng, hoàn cảnh Biên Hoang tập, giống như một thống soái tất phải biết hình thế chiến trường. Nếu không, làm sao có thể giành chiến thắng trên chiến trường?”

Hướng Vũ Điền nói: “Ta chút nữa thì quên huynh từng làm thích khách. Khi gặp huynh ở Trường An là lúc huynh đang thăm dò hình thế Trường An. Về mặt này thì Quỷ Ảnh lại là chuyên gia của chuyên gia, mà một đại kỵ của độn thuật chính là để địch nhân nắm được lộ tuyến đào tẩu. Vì thế, khi Quỷ Ảnh phát giác ta đột nhiên đánh tới thì y tuyệt sẽ không vong mạng bỏ chạy hy vọng chạy được càng xa tập càng tốt vì như thế sẽ lưu lại dấu tích để truy tìm. Chỉ cần Hoang nhân các người lợi dụng chiến thuật chỉ huy trên đài cao, bố trí phục binh bên ngoài Tập thì kể cả với năng lực của Quỷ Ảnh cũng phải lật thuyền trong cống rãnh.”

Yến Phi không hề cảm thấy khó chịu chút nào vì có thể giết chết Quỷ Ảnh hay không sẽ quyết định trong lần đối thoại này của họ. Bất kỳ sai sót nào cũng làm họ phải nếm mùi thất bại.

Đối với Hướng Vũ Điền mà nói thì càng không được phép thất bại vì việc này có quan hệ tới mệnh mạng cả đời của y.

Yến Phi và Quỷ Ảnh tuyệt không hề có cừ hận cá nhân với nhau, nhưng chàng biết thủ đoạn của Ma môn là tuyệt không nói nhân nghĩa đạo đức, càng không quản tới thiên lý nhân tình gì cả. Chỉ cần chúng cho rằng đó là chướng ngại thì sẽ không chọn thủ đoạn để trừ khử. Đối với loại Ma nhân như thế thì còn có gì hay mà nói nữa? Đúng như Hướng Vũ Điền đã nói, gặp một tên giết một tên, gặp hai tên thì phải giết cả đôi.

Hướng Vũ Điền nói: “Vì thế Quỷ Ảnh tuyệt sẽ không vội vàng như chó nhà có tang chạy khỏi Tập mà y sẽ lợi dụng hình thế vốn có của Biên Hoang tập và trận tuyệt lớn này rồi bằng thân pháp huyền ảo khó lường của y mà tìm cách cắt đuôi ta. Khi y biết Hoang nhân tuyệt không động viên để bắt y thì y có thể chạy suốt ngày đêm đến khóc lóc cáo tổ với Minh Dao là bọn ta khi phụ y. Hà hà!”

Yến Phi lo lắng nói: “Ta thật không hiểu tại sao huynh vẫn có tâm tình cười đùa như thế. Quỷ Ảnh tinh thông độn thuật, lại có tuyệt lớn yểm hộ, nếu y chơi một trò cút bắt với bọn ta ở Biên Hoang tập thì người thua sẽ là bọn ta rồi.”

Hai mắt Hướng Vũ Điền thần quang đại thịnh, trừng mắt nhìn Yến Phi, từng chữ từng chữ từ từ nói: “Giả sử ta có cách làm Quỷ Ảnh trong một thời gian không thể cắt đuôi được ta thì thế nào đây?”

Yến Phi chấn động nói: “Nếu quả huynh có thể làm được thế thì Quỷ Ảnh sẽ không còn lựa chọn nào khác, chỉ còn cách chạy thực mạng khỏi Biên Hoang tập? Nhưng huynh có thể làm được không?”

Hướng Vũ Điền trầm giọng: “Trong tình huống bình thường thì ta đương nhiên không làm được, nhưng chỉ cần ta thi triển kỳ công thôi phát Ma Chủng thì có thể làm tốc độ và sự linh mãnh tăng mạnh. Khi đó thì trên thế gian này không có ai có thể cắt đuôi ta trong một thời gian ngắn. Quỷ Ảnh cũng không phải là ngoại lệ.”

Yến Phi hỏi: “Làm thế có gây tổn hại cho huynh không?”

Hướng Vũ Điền kiêu ngạo đáp: “Ma Chủng có tiềm lực vô cùng. Chỉ cần ta tiềm tu vài ngày thì có thể khôi phục hoàn toàn công lực, không có di chứng gì. Lúc đó thì ta sẽ làm Quỷ Ảnh không còn một giây nào mà thở, tiêu hao hết chân nguyên, bức y phải vong mệnh bỏ chạy.”

Yến Phi cuối cùng hiểu ra kế hoạch của y, gật đầu: “Ta lại mượn cảm ứng đối với huynh mà nắm được vị trí đuổi bắt của các người trong Tập, sẽ chặn trước nơi mà Quỷ Ảnh sẽ chạy qua. Chỉ cần y rời khỏi Tập thì tâm linh của y sẽ không thể độn hình dưới linh ứng của ta được nữa, cơ hội duy nhất để giết y sẽ xuất hiện. Đúng không?”

Hướng Vũ Điền nói: “Ta từng hỏi qua sư tôn, Quỷ Ảnh thực sự khó giết như thế sao? Sư tôn chỉ ra rằng công pháp tối cao của độn thuật gọi là Kim thiên thoát xác*. Bất luận huynh tấn công lợi hại bá đạo thế nào thì y cũng có phương pháp biến lực công kích của huynh thành lực của y, lại mượn thể mà viễn độn, không ai có thể đuổi được y trong tình hình đó.”

Y lại tiếp: “Chỉ khi thi triển tuyệt kỹ Kim thiên thoát xác thì y mới có thể cắt đuôi được ta, chạy khỏi Biên Hoang tập. Công pháp đó vô cùng bá đạo, Quỷ Ảnh tất phải chạy như điên vài chục dặm theo đường thẳng, mới có thể hoá giải hết chân khí y mượn của địch vào trong người. Chỉ cần huynh có thể chặn đường y khi y chạy bằng độn thuật thì cơ hội giết y sẽ nằm trong tay huynh.”

Yến Phi hỏi: “Trong tình hình đó, y vẫn có thể một lần nữa thi triển kỳ chiêu Kim thiên thoát xác không?”

Hướng Vũ Điền nói: “Đó chính là chỗ làm người ta đau đầu nhất. Chỉ cần để Quỷ Ảnh chạy xa được ngàn bước thì y lại có thể tiếp tục dùng tuyệt kỹ đó để thoát thân. Chỉ là sau đó y phải cần thời gian dài hơn để phục nguyên mà thôi. Vì thế, nếu chiêu của huynh không phải là không thể đỡ được, không thể né được thì bọn ta chỉ còn cách đứng nhìn y chuồn mất mà thôi.”

Yến Phi nói: “Lệnh sư quả là có nhận thức rất sâu sắc về độn thuật.”

Hướng Vũ Điền đáp: “Vì sư tôn chính là người duy nhất của tệt môn từng đọc qua hai chương độn thuật trước khi Quỷ Ảnh huỷ đi. Ông cũng từng học tập độn thuật, nhưng vì quá nguy hiểm nên mới thôi. À! Cứ lệnh sư này mới lệnh sư kia, huynh vẫn không nhận sư tôn là cha sao?”

Yến Phi cười khổ: “Giờ là lúc bàn luận về vấn đề đó sao? Hiện giờ lại xuất hiện một vấn đề khác là ta sẽ chờ y ở vị trí nào đây?”

Hướng Vũ Điền đáp: “Huynh không còn lựa chọn nào khác, chỉ có thể mai phục ở một chỗ nào đó phía bắc Biên Hoang tập vì nếu để Quỷ Ảnh vượt qua Tứ Thủy trước thì bọn ta sẽ không còn cách nào làm khó y nữa. Nhưng nếu y lưu lại ở góc nào đó ở phía nam Biên Hoang tập và Tứ Thủy thì bọn ta vẫn có thể bằng cảm ứng của huynh mà tìm được y.”

Tiếp đó lại nói: “Vì thế, nếu ta đoán không sai, khi Quỷ Ảnh bị bức phải thi triển thuật Kim thiên thoát xác thì ý nghĩ đầu tiên của y là phải lập tức rời khỏi Biên Hoang tập. Vì thế y sẽ chọn đường chạy lên phía nam hoặc phía bắc vì hai đường này là đường ngắn nhất rời khỏi Biên Hoang tập. Chỉ khi rời khỏi Biên Hoang tập y mới có thể yên tâm lại, tìm chỗ tiềm tu hồi phục nguyên khí.”

Yến Phi gật đầu: “Hiểu rõ rồi!”

Hướng Vũ Điền nói: “Ta sẽ tận hết sở năng để bức y chạy về phía nam.”

Yến Phi cười: “Huynh hiểu rất rõ nhân tính vì khi Quỷ Ảnh thấy huynh bức y chạy về phía nam thì đương nhiên y sẽ không làm cho huynh toại nguyện.”

Hướng Vũ Điền nói: “Được rồi! Chỉ còn một vấn đề khó khăn nữa là hiện giờ làm sao mà tìm được y, rồi đánh cho y trở tay không kịp đây?”

Yến Phi quay đầu lại nhìn về phía Biên Hoang tập lúc này chỉ còn là một vùng trắng xoá mênh mang, miễn cưỡng có thể thấy lờ mờ các tháp thoáng xa xa nói: “Xin cho ta hỏi thêm một vấn đề nữa. Khi Quỷ Ảnh thi triển Kim thiên thoát xác thì y có thể xuống nước hoặc lên núi không?”

Hướng Vũ Điền đáp: “Khi y thi triển kỳ thuật đào sinh đó thì chân khí trong nội thể sẽ vận chuyển với tốc độ cao gấp nhiều lần so với bình thường, tới kỳ là bị ngừng trệ. Nếu không, chân khí sẽ phản ngược lại thương tổn bản thân. Vì thế y chỉ có thể chạy như điên cuồng ở chỗ bằng phẳng, không những không thể dừng lại, cũng không thể đột ngột thay đổi sự vận hành của chân khí trong người.”

Yến Phi hỏi: “Quỷ Ảnh có biết huynh quen thuộc độn thuật của y như thế không?”

Hướng Vũ Điền lắc đầu: “Ta không thể cho huynh một đáp án chính xác được. Chỉ biết nói chung là những người trong Thánh môn của bọn ta đều không tin tưởng lẫn nhau. Sự tôn đối với Quỷ Ảnh cũng thế, hiểu rõ về độn thuật nhưng tuyệt không cho y biết.”

Yến Phi nói: “Thế thì được rồi!”

Tiếp đó, hai mắt chàng sáng loé lên, trầm giọng: “Quỷ Ảnh xuất động rồi! Y đã rời khỏi nơi đông người, đi về phía bắc.”

Hướng Vũ Điền cười lạnh: “Y đang dùng thủ đoạn xem có ai truy tung y không đó. Chúng ta không nên mắc lừa y.”

Yến Phi diêm đạm nói: “Quỷ Ảnh đã được định trước là phải nuốt hận ở Biên Hoang rồi. Đúng là không một ai có thể giết chết y, nhưng bọn ta tuyệt không phải là một người, mà là hai người.”

Hướng Vũ Điền hỏi: “Lại còn là sự hợp tác giữa Kim Đan và Ma Chủng nữa. Phải chăng y đã vượt ranh giới phía bắc Tập?”

Yến Phi gật đầu không nói cho thấy chàng đang toàn thần quán chú vào cảm ứng linh diệu đối với Quỷ Ảnh.

Tiếp đó, Yến Phi chấn động thốt: “Y quay lại rồi!”

Hướng Vũ Điền hỏi: “Y sẽ đến chỗ nào?”

Yến Phi đáp: “Y dừng lại rồi.”

Hai mắt Hướng Vũ Điền sát cơ đại thịnh hỏi: “Y dừng lại chỗ nào?”

Yến Phi nhắm mắt lại, nói như ngủ mơ: “Tâm linh y đã bình tĩnh lại, dường như tiến vào trạng thái tĩnh dưỡng, thu liễm vào bên trong. Cảm ứng của ta đối với y càng lúc càng mơ hồ.”

Hướng Vũ Điền khẩn trương: “Rốt cuộc là y ở đâu?”

Yến Phi mở bừng mắt ra nói: “Huynh có biết một toà viện hoang phế của người họ Lương ở góc đông bắc Tập không? Lúc này y đang ở trong viện điều tức. Xem ra đến giờ quyết chiến y sẽ rời khỏi viện đó.”

Yến Phi nói chưa xong thì Hướng Vũ Điền đã không nói không rằng, biến mất trong gió tuyết mênh mang.

Chú thích:

* Ve sầu lột xác. Cụm này được sử dụng rộng rãi trong truyện Tây Du Ký. Ở đó, đây là một phép bỏ lại xác nhưng nguyên thần thì trốn đi.

473. Diệt Ảnh Hành Động

Lão Thủ và một đám huynh đệ đang chuẩn bị khởi hành, cất tiếng gọi nhau í ới.

Lưu Dụ đến bên Giang Văn Thanh, nhìn lướt qua quang cảnh hùng tráng cả khu hải đảo bị thuyền đội của mình chiếm hết.

Trong lòng gã bất chợt vô cùng cảm khái, nghĩ tới bản thân mình từ một tên nghèo kiết xác, đến hôm nay đã nắm trong tay uy thế và lực lượng đủ để có thể xoay chuyển sự phát triển của tình thế phương Nam. Những tư vị trong lòng đó thật khó mà tả cho người khác hiểu, cũng không biết nên nói từ đâu, lại có những chuyện mà gã vĩnh viễn không muốn thổ lộ ra.

Thời khắc này thật vô cùng kỳ diệu. Tất cả gã đều nắm chắc trong tay, con đường trước mặt mở rộng thênh thang, chỉ còn xem gã sẽ đi trên đó thế nào mà thôi.

Gió biển thổi tới làm y phục gã và Giang Văn Thanh bay phấp phới, có chút cảm giác thanh thản thoải mái xúc động lòng người.

Giang Văn Thanh toàn thân mặc võ phục, mái tóc cũng để kiểu nam trang, có phong thái của nữ anh hùng. Càng tôn thêm vẻ đẹp là thân thể săn chắc, cân xứng với dáng vóc cơ thể và nét mặt hấp dẫn của nàng. Không biết tại sao, Giang Văn Thanh trong mắt gã lúc này mỹ lệ tới mức khác hẳn bình thường, làm gã không thể giữ được nhịp thở nữa.

Gã không biết Đồ Phụng Tam có tiếp tục kiên trì nhận xét cho rằng gã và Giang Văn Thanh nên giữ một khoảng cách nhất định nữa hay không, nhưng tất cả đã không còn quan trọng nữa. Gã không còn là một tên Lưu Dụ luôn phải tránh chết tìm sống như trước nữa, mà là một nhân vật có thể tạo ra thời thế. Chỉ có gã mới có thể quyết định được vận mệnh của mình, kể cả vận mệnh của người Hán trong thiên hạ.

Từ thân thể Giang Văn Thanh toả ra mùi hương dịu dịu. Nàng khẽ cúi đầu chờ Lưu Dụ mở lời. Thần tình của nàng còn làm động lòng người hơn bất kỳ thiên ngôn vạn ngữ nào, lại có tính kích động mãnh liệt. Không cần bất kỳ lời nào nhưng cũng truyền đạt được hết cảm giác trong lòng nàng.

Lưu Dụ thầm nghĩ mình dù có thể trở thành Hoàng đế, hoặc biến thành một bá chủ hùng bá một phương thì nói cho cùng gã vẫn chỉ là một con người, vẫn cần cuộc sống tốt đẹp. Mà Giang Văn Thanh chính là hạnh phúc của gã, mỗi sáng tỉnh dậy, đều có niềm hạnh phúc được có nàng bầu bạn một bên.

Trong lòng Lưu Dụ bừng lên một tình cảm mạnh mẽ như biển rộng trước mặt. Lời khuyên của Yến Phi đối với gã “con người không thể vĩnh viễn sống trong cừ hận” như vẫn văng vẳng trong tai. Đúng! Hạnh phúc đang ở ngay trước mắt. Chỉ cần một câu nói là có thể quyết định tương lai của gã và người đẹp trước mắt. Gã liệu có nói ra được không? Gã đã biết rõ đáp án.

Bốn nữ nhân trong đời gã là Vương Đạm Chân, Nhậm Thanh Thị, Giang Văn Thanh và Tạ Chung Tú.

Về Vương Đạm Chân thì không cần nói nữa. Đó là một nỗi hận vĩnh viễn không thể bù đắp được. Cái chết của nàng đã thay đổi hoàn toàn cuộc sống của gã, làm gã bất kể trong nghịch cảnh khốn khổ gian nan như thế nào cũng vĩnh viễn không buông xuôi. Đối với Nhậm Thanh Thị là sự hoài nghi và thất vọng, lại có chút không muốn nghĩ tới thị. Nhưng gã biết sẽ không quên được thị, tâm tình vô cùng mâu thuẫn. Cho tới cảm tình đối với Tạ Chung Tú càng phức tạp. Nghĩ đến nàng, gã không biết là hận nhiều yêu ít hay là ngược lại. Nàng làm gã nếm trải sự khuất nhục và thất bại lớn nhất trong đời, nhưng nàng cũng là nữ nhân mà gã kính trọng nhất, nàng giống như là một hoá thân của Đạm Chân.

Với Giang Văn Thanh thì lại có tình trạng khác. Từ khi thông qua Tạ Huyền xe chỉ luân kim, gã đã tạo dựng mối quan hệ tin cậy và giúp đỡ lẫn nhau với Giang Văn Thanh. Họ cùng nhau trải qua những ngày tháng tăm tối nhất trong cuộc đời, và cũng cùng nhau hưởng sự vinh diệu của thắng lợi. Giờ đây, nàng lại buông tất cả, toàn lực đến giúp mình tranh thiên hạ. Cảm giác tình thâm nghĩa trọng như thế, gã chưa từng nhận được từ bất kỳ một nữ tử nào.

Khi mình cần nàng nhất, nàng không màng được mất mà đứng bên cạnh mình. Dù cho Lưu Dụ gã là người ngu xuẩn nhất thì vào lúc này cũng biết nên lựa chọn thế nào là khôn ngoan.

Nhưng gã có yêu nàng không? Gã có cần nàng như đối với Đạm Chân không? Gã không biết. Tình yêu nồng nhiệt với Vương Đạm Chân ào đến một cách đột ngột như trời sập. Khi Đạm Chân nhào vào lòng gã, cầu xin gã mang nàng bỏ trốn thì gã đã quên hết tất cả, kể cả Tạ Huyền, Giang Văn Thanh cho tới chí lớn thu phục giang sơn gì gì đó rồi cả sự vinh nhục của Bắc Phủ binh. Gã chỉ biết mình phải làm cho người ngọc đang trong vòng tay mình được hạnh phúc và khoái lạc. Tình cảm mù quáng mà cuồng nhiệt đó sẽ vĩnh viễn không xuất hiện trong con người gã nữa. Tất cả đã qua rồi.

Không thể phủ nhận Giang Văn Thanh luôn có sức hấp dẫn rất lớn đối với gã. Nàng ta không những có gia thế hiển hách, lại là mỹ nữ xuất chúng. Khi gã còn là một thám tử thì dù chỉ nghĩ gã cũng không dám nghĩ tới mỹ nữ cao vời này.

Nhưng sự ái mộ của gã đối với nàng rõ ràng có chỗ khác với Vương Đạm Chân ở chỗ nó phát triển dần dần, góp tuổi thành sông liên tục cho tới lúc này.

Giống như gã trôi nổi trong biển lớn đen tối mịt mù sóng gió điên cuồng tránh chết tìm sống, đến lúc mệt mỏi kiệt lực, vào lúc không còn hy vọng gì nữa thì bỗng nhiên phát hiện trong ánh bình minh một dải đất liền mỹ lệ nằm ngang trước mặt.

Đó không phải là ảo giác không thật trên biển, mà là một miền đất hạnh phúc và lạc thú thực tại, là sự bồi thường của lão thiên gia đối với những khổ nạn đã gây ra cho gã trong quá khứ.

Lưu Dụ hỏi: “Văn Thanh vẫn cho rằng ta là chân mệnh thiên tử thật sao?”

Lưu Dụ không ngăn được lòng tự mắng thầm. Trong lòng gã thật ra có thiên ngôn vạn ngữ, nhưng cuối cùng nói ra lại là một câu hoàn toàn không ăn nhập gì với tình cảnh trước mắt như thế. Nếu như sửa thành “Văn Thanh cho rằng Lưu Dụ ta là chân mệnh thiên tử của nàng sao?” thì có phần phù hợp với tình hình trước mắt hơn.

Nhưng gã biết tâm sự của mình, đối với Giang Văn Thanh, gã cảm thấy đau lòng và hổ thẹn. Không phải vì gã đã làm gì đó không phải với nàng, mà là vì gã chưa từng làm gì cho nàng. Lúc này, gã tự khắc chế mình như thế đối với Giang Văn Thanh làm gã hoài nghi bản thân. Gã quả thực yêu Giang Văn Thanh sao? Hay là vì Giang Văn Thanh là lựa chọn duy nhất của gã? Gã quả thực không rõ.

Giang Văn Thanh ngửa mặt lên, đôi mắt xinh đẹp chăm chú nhìn một đám mây trắng đang bồng bềnh trôi. Nàng hít sâu một hơi rồi quay sang nhìn gã. Nổi thẹn thùng và e lệ lúc trước đã hoàn toàn biến mất, thăm dò: “Lưu soái tự thấy mình thế nào?”

Trong lòng Lưu Dụ nổi lên những tình cảm mà đến bản thân gã cũng không hiểu nổi, nói: “Ta luôn tin tưởng chắc chắn rằng bản thân mình tuyệt không phải là chân mệnh thiên tử gì cả. Nhưng giờ thì cũng bị lão thiên gia hý vọng đến hồ đồ rồi, lúc này đứng trên đài chỉ huy của chiến hạm này, nghĩ lại những ngày tháng gian khổ trong quá khứ tưởng chừng như là một giấc mộng vậy. Trước đây, ta mà nói đảm bảo sẽ trả mối thù tuyệt hận cho Văn Thanh, nghe thì hào khí ngút trời, nhưng trong lòng biết chỉ là lời nói suông. Nhưng đến hôm nay thì ta dám khẳng định với Văn Thanh là chúng ta đang từng bước dần dần tiến tới mục tiêu. Suy nghĩ đó làm ta có thể hiên ngang mà ngẩng đầu vỗ ngực làm một nam tử hán trước mặt Văn Thanh.”

Với Lưu Dụ mà nói thì đây là những lời tâm tình thích hợp nhất mà gã có thể nghĩ ra, cũng thể hiện hết suy nghĩ trong lòng của gã. Cái chết của Đạm Chân chính là vì gã không có thực lực, không thể bảo vệ nữ tử mà gã yêu thương nhất. Hiện giờ, tình thế đã thay đổi, cuối cùng thì trong tay gã cũng đã nắm binh quyền, có thể làm việc mà gã mong muốn.

Giang Văn Thanh dịu dàng đáp: “Đối với cuộc chiến với Thiên Sư quân này, Lưu soái nắm chắc được bao nhiêu phần?”

Lưu Dụ nhún mày đáp: “Đối với Thiên Sư quân, ta tuyệt không hề có chút hãi sợ nào, nhưng nếu nhìn về lâu về dài thì không được lạc quan lắm. Chúng ta có thể đánh bại Từ Đạo Phúc, nhưng căn nguyên của hoạ loạn vẫn còn, đó chính là sự bất mãn của dân chúng và thổ hào địa phương ở phương Nam đối với triều

đình. Việc này thì không thể dùng vài cuộc chiến mà giải quyết được, mà phải có người lo cải cách về mặt chính sách. Chúng ta lại thiếu nhân tài về mặt đó.”

Giang Văn Thanh lộ vẻ suy nghĩ sâu xa, một lúc sau nói: “Lời chàng nói làm muội nghĩ tới một người. Người này tên là Lưu Mục Chi là kỳ nhân dị sỹ đến theo chương trình du ngoạn Biên Hoang. Người này tài học uyên bác, cực kỳ mưu lược, trong bất kỳ hoàn cảnh gian nan nào vẫn có thể tìm ra đầu mối, nghĩ ra biện pháp ứng phó. Lão từng chu du thiên hạ, khảo sát phong thổ, nhân tình các địa phương, lòng mang chí tể thế trị dân. Nếu như có một người có thể giải quyết vấn đề khó khăn trên của Lưu soái thì chính là người này.”

Lưu Dự lập tức quên hết sầu lo, vui mừng nói: “Chúng ta chính là đang cần có một người như thế.”

Giang Văn Thanh vui vẻ nói: “Nhưng hiện giờ Biên Hoang tập đang cần lão hơn chúng ta. Việc này cứ để muội phụ trách, khi thời cơ thích hợp thì muội sẽ an bài cho lão đến làm việc cho Lưu soái.”

Tinh thần Lưu Dự lại chuyển về Giang Văn Thanh. Gã muốn nói, nhưng lại không biết nên nói thế nào cho tốt thì Đồ Phụng Tam lên đài, nói: “Tất cả đã chuẩn bị xong, chỉ cần Lưu soái hạ lệnh một tiếng thì Kỳ Binh Hào lập tức rời bến lên đường.”

Giang Văn Thanh nhớ ra còn mấy việc phải làm, liền nói: “Muội phải đi thương lượng với Lão Thủ về tuyến đường. Việc này quan hệ trọng đại, chúng ta tuyệt không thể để Thiên Sư quân phát hiện tung tích được.”

Nói xong, nàng mỉm cười bỏ đi.

Lưu Dự nhìn theo bóng dáng xinh đẹp động lòng của nàng, biết mình đã để lỡ một cơ hội để bày tỏ tình yêu. Trong lòng gã đồng thời cũng nổi lên cảm giác rất cổ quái.

Lần này gặp Giang Văn Thanh, thấy nàng đã khác trước rất nhiều trên nhiều lĩnh vực. Nàng biến thành tự lập hơn, tự tin hơn, hành sự cẩn thận chu đáo, ánh mắt đã hồi phục vẻ trong sáng thông minh, làm người khác có ấn tượng rất sâu sắc.

Giang Văn Thanh hiện giờ đã không còn là Giang Văn Thanh của ngày xưa nữa. Bỗng nhiên, tình yêu của gã đối với nàng đã khó nắm chắc lại càng khó nắm chắc hơn nữa. Suy nghĩ này làm gã cảm thấy đau khổ.

Đồ Phụng Tam im lặng không nói. Khi Lưu Dự hồi phục lại thần trí, đưa mắt nhìn hắn thì Đồ Phụng Tam điềm điềm hỏi: “Lưu soái có muốn nghe ý kiến của ta không?”

Lưu Dự chán nản: “Nói xem!”

Đồ Phụng Tam cười nhẹ: “Ta chỉ có một ý kiến là khi Lưu soái định làm bất kỳ việc gì, trước hết đều cần phải nghĩ hậu quả của việc đó có lợi cho sự nghiệp thống nhất phương Nam hay không, rồi mới dựa trên sự phán đoán của Lưu soái mà quyết định.”

Lưu Dự gật đầu: “Ta sẽ ghi nhớ lời này của Phụng Tam.”

Tiếp đó, gã ra lệnh khởi hành.

Yến Phi đứng trên một đỉnh núi bên bờ tây Dĩnh Thuỷ, ngưng thần nhìn về Biên Hoang tập ở xa xa. Tuyết càng rơi càng lớn, cảnh vật bờ bên kia trở nên mơ hồ không rõ. Trong tình cảnh này thì dù khinh công chàng có cao hơn Quỷ Ảnh, nhưng nếu muốn đuổi kịp y vẫn không dễ. Huống chi chàng căn bản không thể chạy nhanh bằng Quỷ Ảnh được.

Trong lòng chàng lúc này không hề có một chút tạp niệm. Quỷ Ảnh đã sớm biến mất khỏi lưới cảm ứng của chàng, có thể thấy khi Quỷ Ảnh thi triển một công pháp gì đó trong độn thuật của y thì y quả thực có khả năng có thể tránh khỏi sự truy tìm bằng tinh thần của chàng. Đồng thời, cảm ứng của chàng về sự tồn tại của Hướng Vũ Điền lại trở nên vô cùng rõ nét.

Cảm ứng của chàng với Hướng Vũ Điền tuyệt không giống như chàng với Kỳ Thiên Thiên có thể thông qua tâm linh mà nói chuyện với nhau. Yến Phi cũng không thể thông qua cảm ứng tâm linh mà nắm được hư thực của Hướng Vũ Điền. Ví dụ như trạng thái tinh thần hoặc tình cảm vui buồn mừng giận của y, nhưng chàng có thể nắm rõ vị trí của Hướng Vũ Điền, cảm thấy y không ngừng di động.

Bỗng nhiên Hường Vũ Điền dừng hẳn lại, rồi giống như Quỷ Ảnh, y cũng biến mất khỏi lưới cảm ứng của chàng.

Yến Phi không để tâm việc này vì chàng biết Hường Vũ Điền đã tới gần phế viện của họ Lương, đang chuẩn bị phát động đột kích. Quỷ Ảnh là cao thủ tinh thông đòn pháp, tự nhiên là y có công pháp nào đó để phòng địch nhân đánh lén. Hường Vũ Điền đang thi triển toàn thân công phu, cần phải làm cho Quỷ Ảnh không có cơ hội bỏ chạy trước khi y ngấm ngấm tới vị trí công kích tốt nhất.

Với công phu trấn định của Yến Phi mà cũng bất chợt cảm thấy khẩn trương.

Thành bại chỉ cách nhau một sợi tóc. Nếu như cảm ứng của Yến Phi sai lầm, Quỷ Ảnh căn bản không có trong toà phế viện đó thì kế hoạch giết Quỷ Ảnh của bọn chàng đương nhiên là kết thúc ảm đạm, lại phải nhận hậu quả đau khổ. Dù cho Quỷ Ảnh thực sự đang nấp trong phế viện, nhưng chỉ cần Quỷ Ảnh phát sinh cảnh giác thì Hường Vũ Điền cũng mất công vô ích, kết quả vẫn thế mà thôi.

Đột nhiên, Hường Vũ Điền bỗng xuất hiện trong lưới cảm ứng của chàng, hình ảnh lại còn mãnh liệt hơn trước nhiều lần, nhưng hoàn toàn khác với cảm ứng trước đó của chàng về y, rõ ràng mãnh liệt tới mức chàng có thể liên hệ thông qua tâm linh với y, phát sinh cảm giác bản thân chàng đang có mặt tại hiện trường. Cảm giác cổ quái này thật khó dùng lời mà hình dung được.

Yến Phi nhắm mắt lại. Ngay lúc đó, chàng nhìn thấy một người toàn thân mặc hắc y, chỉ lộ ra hai mắt đang từ dưới đất vọt lên, trên tay xuất hiện một thanh loan đao kỳ hình quái trạng chém thẳng vào chàng.

Hình ảnh chỉ thoáng hiện lên là biến mất, theo đó là một lực xung kích khủng khiếp ập tới. Yến Phi phát sinh cảm giác bản thân mình cũng chịu lực xung kích đó, trong tai còn nghe rõ tiếng đao kiếm giao kích kịch liệt.

Hường Vũ Điền và Quỷ Ảnh đã ngạnh tiếp một chiêu.

Cũng cùng lúc đó, Quỷ Ảnh bị chàng cảm ứng được.

Trong lòng Yến Phi vô cùng tán thưởng Hường Vũ Điền. Y đã dùng một kiếm với lực hút dính cực lớn đột kích Quỷ Ảnh đang ngồi đả tọa trong căn phòng hoang phế, làm Quỷ Ảnh không cách nào thi triển công phu cầm nã mượn lực tá kinh được.

Một hình ảnh khác cũng thoáng qua trong đầu chàng, Quỷ Ảnh phá cửa sổ bỏ chạy, sau đó thì tất cả trở thành một màn trắng loá.

Yến Phi cảm giác thấy toàn thân Hường Vũ Điền tràn đầy năng lượng mang tính bùng nổ. Nếu không tìm được nơi phát tiết thì sẽ bị phản ngược lại làm thương tổn bản thân. Ngay vào lúc đó, Yến Phi tưởng chừng như bị sét đánh trúng đỉnh đầu, nổ sầm một tiếng. Nhất thời, chàng toàn thân lâng lâng khó chịu muốn chết.

Yến Phi mở bừng mắt ra, đất trời xung quanh vẫn là đất trời lúc trước. Nhưng thực ra chàng đã thông qua cảm giác của linh giác vô hạn mà thu tất cả nhỏ lại thành không gian trước mặt, nằm trong tầm mắt.

Cảm giác đó làm chàng cảm thấy mệt mỏi.

Rồi chàng cũng phục hồi lại tình trạng bình thường. Quỷ Ảnh và Hường Vũ Điền lại xuất hiện trong lưới cảm ứng của chàng, nhưng sự liên hệ về tâm linh của chàng với Hường Vũ Điền đã bị gián đoạn.

Yến Phi triển khai phép nội thị*, phát hiện thấy mình không hề thụ thương, trong lòng bình tĩnh ngộ, biết đó chính là hậu quả của việc Hường Vũ Điền thúc đẩy Ma Chúng. Vì Ma Chúng và Kim Đan vốn có thiên tính không thể cùng tồn tại, nên khi ma tính của Ma Chúng tăng lên thì tự nhiên sẽ bài xích Kim Đan của chàng.

Yến Phi không biết suy nghĩ đó của mình đúng hay sai, nhưng chàng không rảnh để phân tâm nghĩ cho rõ ràng vì hành động truy sát Quỷ Ảnh của Hường Vũ Điền đã đến lúc quan trọng nhất.

Hai người đang người đuổi ta chạy, lúc vọt lên cao, lúc lượn dưới thấp. Quỷ Ảnh thủy chung không có cách nào cắt đuôi được Hường Vũ Điền. Tốc độ của họ phải dùng từ ‘mau như thiểm điện’ để hình dung.

Lúc này, họ vẫn di động trong khu vực hoang phế góc đông bắc, một thoáng sau đã chuyển đến góc đông nam, cho thấy chiến lược giả vờ bức bách Quỷ Ảnh phải chạy về phía nam của Hường Vũ Điền đã có hiệu quả.

Bổng hai cá thể vốn cách xa nhau hợp lại thành một, rồi bùng lên một luồng năng lượng kinh người.

Sau đó, hai người mau chóng rời nhau ra. Tốc độ di động của Quỷ Ảnh bỗng nhiên tăng mạnh, nhanh như sao băng men theo bờ Dĩnh Thủy vọt về phía Yến Phi đang đứng. Hường Vũ Điền tuy vẫn đuổi theo không rời nhưng rõ ràng đã bị bỏ xa, khoảng cách giữa hai người không ngừng tăng lên.

Thành công rồi!

Hường Vũ Điền cuối cùng đã bức được Quỷ Ảnh phải thi triển kỳ chiêu độn thuật là Kim thiên thoát xác. Giờ phải xem thủ đoạn của Yến Phi thế nào.

Tinh thần Yến Phi tiến vào cảnh giới tối cao không để tâm vào thành bại, không mừng không vui, trong lòng trống rỗng.

Quỷ Ảnh không ngừng tiếp cận, tâm linh của y lại không ngừng thu giấu đi, giống như trong bóng tối không nhìn rõ năm đầu ngón tay, y như một đốm lửa đang dần dần lụi tàn. Nếu để Quỷ Ảnh thu hết ánh sáng tâm linh của y lại thì Yến Phi không cách nào khoá chặt tâm linh của y được, không cách nào phát động tấn công một kiếm có thể làm Quỷ Ảnh đoạn hồn tại Biên Hoang tập. Hành động tiêu diệt Quỷ Ảnh của chàng và Hường Vũ Điền cũng sẽ thất bại.

Ngay sát na trước khi Yến Phi mất hẳn cảm ứng, Diệp Luyến Hoa rời vỏ, Yến Phi dang thân vọt lên không, tà tà phóng về phía bờ Dĩnh Thủy.

Quỷ Ảnh toàn thân mặc hắc y xuất hiện trong mưa tuyết trùng trùng như quỷ mị, hai mắt sáng như điện nhìn Yến Phi, thần sắc tràn đầy cừ hận, oán độc và kinh hoàng.

Hai bên tiến lại như điện chớp, khoảng cách hơn ba mươi trượng trong chớp mắt chỉ còn mười trượng.

Quỷ Ảnh quát lớn một tiếng, há mồm phun ra một tia máu tươi như một mũi tên bắn thẳng vào mặt Yến Phi. Thân mình y thì vọt sang ngang, thay đổi hẳn phương hướng lao thẳng vào dòng Dĩnh Thủy.

Việc này hoàn toàn ngoài ý liệu của Yến Phi. Khi thi triển Kim thiên thoát xác chẳng phải là không thể xuống nước hoặc vượt núi sao? Nếu để Quỷ Ảnh lao vào dòng nước, hơn nữa y còn có dị thuật có thể thu liễm hết tâm linh thì chỉ sợ dù có huy động toàn thể huynh đệ Hoang nhân cũng không cách nào truy tìm y được.

Lúc này, Hường Vũ Điền xuất hiện phía sau cách hơn bốn mươi trượng, tận mắt chứng kiến phép đào sinh nằm ngoài ý liệu của Quỷ Ảnh, y kinh hãi vô cùng.

Yến Phi không rảnh để nghĩ nhiều. Chàng dạt sang ngang, tránh khỏi một mũi tên bằng máu tràn đầy kinh khí.

Lúc này Quỷ Ảnh đã đến khoảng giữa Dĩnh Thủy, cách Yến Phi khoảng ba mươi trượng, đang lao thẳng xuống nước.

Yến Phi không suy không nghĩ, hai tay cầm kiếm chìa thẳng vào Quỷ Ảnh đang có cơ hội chạy thoát đó.

Trong lòng Yến Phi không một chút tạp niệm, chỉ biết nếu không thể lập tức xử ra tuyệt nghệ Tiểu tam hợp thì chàng và Hường Vũ Điền sẽ thất bại hoàn toàn.

Vào thời khắc quan trọng quyết định thắng bại chỉ như một sợi tơ đó, Yến Phi có cảm giác một chia thành hai. Nói một cách rõ ràng thì nửa người chàng phát nhiệt, nửa kia lại giá lạnh đầy hàn khí. Rồi thuần âm chân khí từ Dũng tuyến huyết giữa lòng bàn chân trái và thuần dương chân khí từ đỉnh đầu với tốc độ như điện chớp tập hợp vào Khí hải huyết ở Đan điền. Rồi hai luồng chân khí chia ra chạy ngược lên trên theo Đốc mạch, sau đó chia thành phải trái dồn vào Diệp Luyến Hoa.

“Choang!”

Diệp Luyến Hoa phát ra một tiếng ngân trong trẻo vang rền.

Sự việc phát sinh làm cho đến Yến Phi cũng không thể tin nổi. Từ mũi Điệp Luyến Hoa phóng ra một đạo điện quang cường liệt làm người ta chói mắt như mù, rạch nát bầu không khí đầy tuyết hoa trên mặt sông, kích thẳng vào Quỷ Ảnh.

Quỷ Ảnh thê thảm rú lên một tiếng đau đớn tận tâm can, toàn thân bị điện quang quấn chặt, hình dạng bị bóp méo, rồi rơi thẳng xuống nước.

Đang!

Điệp Luyến Hoa tuột tay rơi xuống đất.

Yến Phi phun ra một búng máu tươi, ngồi phệt xuống đất.

Hướng Vũ Điền chạy đến bên cạnh Yến Phi. Y cũng toàn thân kiệt sức, rên lên một tiếng rồi quy xuống, phải dùng kiếm chống xuống đất mới không bị ngã lăn ra.

Lúc này, Quỷ Ảnh nổi lên trên mặt nước. Hai người nhìn ra, thấy thi thể Quỷ Ảnh bị dòng nước cuốn xuống hạ du, trong lòng nổi lên tư vị không biết nói sao cho hết.

Chú thích:

* Phép nhìn vào trong cơ thể mình.

474. Hải Nam Chi Luyến

Đồ Phụng Tam chỉ ra rằng trước khi gã định làm bất cứ việc gì, trước tiên đều phải tính tới việc đó có gì tốt đối với đại nghiệp thống nhất phương Nam của gã hay không, chính là đã chỉ rõ hoàn cảnh hiện nay của gã.

Như gã nếu giao dịch với Lưu Nghị thì tuyệt không phải vì gã thích Lưu Nghị, lại càng không cho thấy gã muốn giao tình với Lưu Nghị, mà chỉ vì Lưu Nghị đã trở thành lựa chọn duy nhất của gã.

Thật ra, từ khi gã thoả hiệp với Tư Mã Đạo Tử thì gã đã luôn đi trên con đường như thế, gạt tất cả yêu ghét cá nhân ra ngoài, làm việc chỉ xem lợi hại, nếu không gã đã sớm mất mạng rồi.

Như thế phải chăng gã đã tự đánh mất bản thân rồi? Gã không biết, lại sợ hãi khi nghĩ kỹ thêm theo lối đó. Tác phong dùng mọi thủ đoạn cần thiết để thành công tuyệt không phải là phong cách nhất quán của gã, làm gã cảm thấy bị xung kích và run sợ. Gã là người có nguyên tắc và giới hạn. Suy nghĩ này làm gã thư thái hơn một chút.

Một suy nghĩ khác lại nổi lên trong lòng gã. Lưu Dự gã không còn một thân một mình, sự thành bại của gã có quan hệ tới sinh tử vinh nhục của các huynh đệ đi theo gã, lại ảnh hưởng trực tiếp tới vận mệnh của Hoang nhân, vận mệnh của Bắc Phủ Bình, cho tới hạnh phúc của muôn dân phương Nam. Trong tình cảnh đó, sự yêu ghét, được mất cá nhân sẽ thế nào đây?

Gã nghĩ tới Giang Văn Thanh.

Đồ Phụng Tam không còn khuyên gã giữ khoảng cách với Giang Văn Thanh nữa. Nhưng lời hấn nói đã đề tỉnh gã, phải biết rõ vào lúc này có nên vẫn phân tâm trầm mê vào quan hệ nam nữ, nhi nữ tư tình. Việc đó đối với đại cục có lợi gì không?

Ài!

Cốc! Cốc!

Tiếng gõ cửa vang lên.

Tiếng Giang Văn Thanh bên ngoài hỏi: “Văn Thanh có thể vào không?”

Lưu Dự khẽ thở dài, đứng lên đi ra mở cửa.

Hướng Vũ Điền hỏn hển vừa thở vừa nói: “Mẹ ta ơi! Tiểu tam hợp là như thế sao? Không lạ sao người dám nói muốn đề phòng cũng không đề phòng được, muốn đỡ cũng không đỡ được.”

Yến Phi vẫn ngồi trên đất, cầm Diệp Luyện Hoa lên, cười khổ: “Tạm thời ngươi không còn phải lo lắng cái gì là Tiểu tam hợp nữa vì chân khí phản chấn của Quỷ Ảnh trước khi chết làm ta thụ nội thương rồi, khó mà phục nguyên trong vài ngày. Lần này ta còn bị thương nghiêm trọng hơn lần đối phó với ba người bọn Vệ Nga đó.”

Màu đỏ quý dị trên hai gò má Hướng Vũ Điền dần dần biến mất, thay vào đó là sắc mặt trắng bệch không khỏe mạnh. Gã khó khăn nói: “Yến huynh đang thăm dò ta sao? Muốn xem Hướng Vũ Điền ta có phải là kẻ tiểu nhân bỉ ổi thừa lúc người ta nguy ngập không hả?”

Hoa tuyết miên man rơi xuống, chùng như ngăn cách không gian hai người, biến thành một khoảng đất trời riêng biệt chỉ có hai người bọn họ, vừa giải phóng lại phong bế, cảm giác vô cùng cổ quái.

Yến Phi nhăn nhó cười nói: “Không cần nói những lời đó nữa. Ta đã sớm nhìn thấu tên tiểu tặc ngươi rồi, khẳng định là dị chủng của Thánh môn. Đó cũng là lý do Quỷ Ảnh phản đối lệnh sư thu ngươi làm đồ đệ. Hà hà! Ta có một vấn đề luôn muốn hỏi ngươi, nhưng có chút không muốn nói ra.”

Hướng Vũ Điền loay hoay ngồi xếp bằng xuống, dứt kiếm vào vỏ, vô cùng hứng thú hỏi: “Không ngờ lại có vấn đề như thế. Nói ra xem! Ta cũng muốn biết.”

Yến Phi đáp: “Tuyệt không phải là chuyện to tát gì. Các ngươi tự xưng là Thánh môn, nhưng trong số các Bảo điển trấn môn của các ngươi phần lớn đều có một chữ ‘Ma’. Ví dụ như ‘Thiên ma sách’, ‘Đạo tâm chủng ma’. Đã tự nhận là ma, thì đó chẳng phải là chữ tán dương, mà lại là từ châm biếm, đúng không?”

Hướng Vũ Điền đáp: “Nếu đổi lại là người nào khác trong Thánh môn thì sẽ không biết trả lời ngươi thế nào. May là ta từng hỏi qua cha ngươi nên mới biết đáp án. Sự tình là thế này: từ sau khi Hán Vũ Đế độc tôn Nho học thì coi tất cả các môn phái hệ liệt khác là tà ma ngoại đạo, lại còn đuổi tận giết tuyệt. Vào lúc nước sôi lửa bỏng đó thì Thánh môn của chúng ta... Hắc! Khi đó vẫn chưa có Thánh môn. Ồi!”

Yến Phi hỏi giọng quan tâm: “Ngươi không sao chứ?”

Hướng Vũ Điền nhắm mắt lại, một lúc sau mới mở mắt ra, lắc đầu: “Không có gì, chỉ là di chứng của việc thúc đẩy Ma Chủng, tiềm tu vài ngày sẽ hồi phục lại. Ta vừa nói đến đâu nhỉ? À! Nói đến chỗ lúc đó vẫn chưa có Thánh môn. Những người bị bức hại vẫn còn rời rạc như một nắm cát khô. Vào lúc đó, xuất hiện một nhân vật siêu phàm tài năng trù đời, cố ý tự xưng là ma, để đối lập với Nho môn. Người đó chính là Thiên Ma Thương Cừ, Sư tổ của Thánh môn bọn ta. Ông ta cũng là người mà cha ngươi sùng bái nhất. Thương Cừ đúng là người có chỗ đặc biệt làm người ta điên đảo. Ông không những trí tuệ tuyệt đỉnh, võ công cái thế, lại là một người thích sách đến phát cuồng. Ông đi khắp thiên hạ sưu tầm kỳ điển dị tịch, cuối cùng chất lọc những tinh hoa để quy nạp vào mười quyển Thiên ma sách. Ông cũng khai sáng ra lưỡng phái lục đạo của Thánh môn bọn ta. Còn việc tại sao lấy tên là Ma thì Yến huynh giờ chắc đã rõ rồi.”

Yến Phi lộ vẻ ‘thì ra là thế’. Chàng nói: “Hướng huynh thực sự coi ta là bằng hữu mới khẳng khái thổ lộ bí mật của quý môn như thế.”

Hướng Vũ Điền cười khổ: “Ai bảo ngươi lại là con trai của sư tôn ta. Ài! Sư tôn đối với ngươi vô cùng khổ tâm, tại sao ngươi thủy chung vẫn không chịu gọi người một tiếng ‘Cha’?”

Yến Phi nhú mày: “Khổ tâm gì? Ta không hiểu.”

Hướng Vũ Điền đáp: “Vào đêm của tiết cuồng hoan đó, người đã chọn ta làm người kế thừa. Yến huynh có từng nghĩ qua tại sao sư tôn lại không chọn ngươi không? Chỉ cần người đưa hai tay cho người nhìn thì đảm bảo sẽ làm ngươi coi người là thần nhân, vui lòng thần phục mà theo người luyện nghệ. Yến huynh đã có nghĩ tại sao sư tôn chọn ta mà không chọn ngươi, lại còn để ngươi ly khai không?”

Yến Phi đáp: “Có thể ông ta sợ khi nhìn ta thì lại nhớ lại việc đã phụ bạc mẹ ta chăng!”

Hướng Vũ Điền nói: “Ngươi nghĩ thế thì vô cùng sai lầm rồi. Hãy nhìn ta xem! Ngươi cho rằng làm đồ đệ của Thánh Môn là việc rất thú vị sao? Chỉ có thể lén lút lút lút làm người. Quá trình luyện công lại nguy hiểm trùng trùng. Sư huynh ta là một ví dụ.”

Yến Phi trầm tư một lát, hỏi: “Giả sử quá khứ có thể trở lại, Hướng huynh liệu có cự tuyệt bá sư không?”

Tuyết lớn vẫn rơi mãi không ngừng nghỉ. Thân thể hai người đã phủ đầy tuyết, nửa người dưới đã ngập trong tuyết.

Hướng Vũ Điền cười khổ: “Ta cũng đã từng tự hỏi mình vấn đề đó. Đáp án là ta vẫn không hề do dự mà chọn đi theo con đường này. So với việc hỗn hỗn độn độn sống trong một giấc mộng nhân sinh thì chi bằng khiêu chiến với cực hạn của nhân sinh, tiến lên vô đạo vô thượng. Hiện giờ, nếu như người lấy Ma Chung khỏi người ta thì ta sẽ cảm thấy sống không bằng chết.”

Yến Phi trầm ngâm một lát, nói: “Tán nhảm xong rồi, trở lại với chính sự thôi. Trận quyết chiến tối nay xử lý thế nào?”

Hướng Vũ Điền bật cười: “Vì để giết Quỷ Ảnh mà người và ta đều bị thương nên dù tối nay bọn ta toàn lực xuất thủ thì cũng chỉ sử ra được ba, bốn thành công phụ so với bình thường. Nếu vậy mà vẫn miễn cưỡng tiến hành quyết chiến thì chỉ trở thành trò cười cho thiên hạ. Chi bằng lấy lý do là tuyết lớn mà thủ tiêu trận này thì có lẽ sẽ có lợi hơn đó.”

Yến Phi gật đầu đồng ý: “Đó là biện pháp xử lý duy nhất, nhưng người làm sao mà giải thích với Minh Dao đây?”

Hướng Vũ Điền nói: “Quả là cổ quái. Ta có thể nói với Minh Dao như thế này: Yến Phi không ngờ lại là Thác Bạt Hán, làm ta không quyết được có nên giết hắn hay không, vì thế mới phải hỏi nàng. Cái có đơn giản như thế mà lúc đầu sao ta lại không nghĩ ra được nhỉ? Đó là phản ứng hợp lý nhất của ta khi ta phát hiện ra người là tình nhân Thác Bạt Hán của nàng.”

Yến Phi vui mừng: “Sau đó, người có thể an bày để ta và người quyết một trận sinh tử vì nàng, vì quyền quyết chiến vẫn trong tay người. Ta vì lời hứa của huynh đệ Hoang nhân nên không thể cự tuyệt.”

Hướng Vũ Điền vỗ đùi reo lên: “Đúng! Chính là như thế. Ài! Ta sợ mình sẽ không thể hạ sát thủ với người được. Nói không chừng Ma Chung của ta có thể làm người thần xác đều diệt, làm người chết thật thì thực là nguy hiểm.”

Yến Phi đứng lên phủi tuyết bám trên mình, cười nhẹ: “Trừ khi người biết được Đại tam hợp, nếu không thì không thể giết chết ta được. Không cần nghĩ chuyện đó nữa! Phía Minh Dao do người xử lý. Tối nay ta sẽ ngồi thuyền lên bắc. Rất nhanh thôi, chúng ta lại có thể gặp nhau. Ta sẽ đợi tin của người.”

Nói xong, chàng quay về tập.

Giang Văn Thanh đi qua người Lưu Dụ đến trước song cửa, thở ra một hơi dài nói: “Ta rất vui vẻ.”

Tiếp đó nàng xoay người lại đối diện với Lưu Dụ đang đứng ngăn người ra bên cửa nói: “Từ khi cha ta qua đời, ta chưa từng vui vẻ như thế này bao giờ.”

Nỗi vui mừng xuất phát từ trong tâm khảm làm nàng càng xinh đẹp rực rỡ hẳn lên.

Lưu Dụ đóng cửa lại, nhất thời không biết nói theo lời nàng như thế nào, nhưng toàn thân gã cảm thấy nhẹ nhõm, không như lúc trước căng thẳng nặng nề như phải gánh cả ngàn cân trên lưng, cảm giác mê man mất mát. Sự thành thực, nhiệt tình và trực tiếp của Giang Văn Thanh như mặt trời xua tan hết sự tịch mịch và lạnh lẽo của bóng đêm, làm mọi vật hồi phục sinh khí.

“Lưu Dụ!”

Lưu Dụ trong lòng run rẩy, phát sinh cảm giác khó hình dung. Giang Văn Thanh gọi thẳng tên gã, làm gã cảm thấy sự thân thiết dịu dàng làm say đắm lòng người đang tiến vào tận hồn phách tâm can gã.

Bỗng nhiên, gã quên hết tất cả. Cái gì mà quân sự đại kế, hành động tác chiến, tình thế thiên hạ đều bị bỏ xa lắt trên chín tầng mây. Trong thiên địa chỉ còn lại một gian phòng nhỏ này và Giang Văn Thanh. Ngoài ra không còn gì tồn tại.

Cả quá khứ và tương lai của gã cũng biến mất. Vào phút giây này, đột nhiên gã mơ hồ cảm thấy mình đã yếu rồi. Chỉ có tình yêu chân chính mới có thể làm người ta có cảm giác quên cả bản thân mình như thế.

Giang Văn Thanh đến trước mặt gã, nghiêm sắc mặt nói: “Lưu Dụ à! Văn Thanh thật rất cảm kích chàng. Không có chàng, Đại Giang bang khẳng định không có ngày hôm nay.”

Dáng hình nàng trong trang phục nam nhân in vào trong mắt gã, không biết tại sao lại có sức hấp dẫn đặc biệt. Lưu Dụ đang muốn ôm nàng vào lòng thì vẻ mặt nàng và lời nói đề cập tới Đại Giang bang của nàng làm gã áp chế lại sự mạnh động đó.

Giang Văn Thanh dịu dàng hỏi: “Chúng ta ngồi xuống được không? Văn Thanh có rất nhiều điều muốn nói với chàng. Hi hi! Phải chăng chàng đã biến thành ít nói rồi?”

Trong lòng Lưu Dụ nóng bừng lên, giơ tay ra định ôm nàng vào lòng, không ngờ nàng lại cơ linh như con cá nhỏ, lui lại tránh khỏi, đến ngồi xuống chiếc ghế bên cạnh cửa sổ. Nàng tươi như hoa nở nói: “Mời Lưu soái ngồi!”

Một cảm giác ấm áp, đầy khoái lạc và hạnh phúc chảy tràn trong từng mạch máu, làm gã cuối cùng cũng cảm nhận được ma lực của Giang Văn Thanh tuyệt không dưới Vương Đạm Chân, Tạ Chung Tú và Nhậm Thanh Thị, lại có điểm trộn lẫn giữa mấy nàng đó lại.

Việc Giang Văn Thanh đến nơi đây làm chiến dịch rộng lớn này chuyển sang một phương diện khác, tăng thêm sắc thái động nhân. Sau khi mất đi Đạm Chân, gã luôn u trầm tịch mịch, hy vọng trong tuyệt cảnh tìm thấy hy vọng đã mất đi. Trên đoạn hành trình trên biển này, gã bỗng nhiên phát hiện cái mà gã cần tìm lại đang chờ đợi ngay bên cạnh gã.

Cho tới một khắc trước đây, sự ngưỡng mộ đối với Giang Văn Thanh là vì lý trí nhiều hơn là cảm giác. Nhưng hiện giờ, gã không cần bất cứ lý do hoặc sự phân tích nào cũng biết mình cần nàng.

Bỗng gã phát giác mình đã ngồi xuống chiếc ghế, đối diện với Giang Văn Thanh qua chiếc bàn nhỏ. Trong tai gã vang lên giọng nói êm ái của nàng: “Văn Thanh lần này đến gặp chàng là đã có quyết tâm rất lớn. Kể cả nếu chúng ta sánh vai tử chiến thì Văn Thanh cũng không bao giờ hối hận.”

Lưu Dụ nghe nàng nói, trong lòng nổi lên suy nghĩ kỳ dị. Từ trong hư vô tăm tối, có một loại lực lượng nào đó đã phân cách gã và Giang Văn Thanh ra, mà gã không cách nào thoát khỏi lực lượng đó, vì cỗ lực lượng này không phải khống chế thân thể gã mà là khống chế tâm hồn gã, làm gã không biết phải làm sao. Nhưng hiện giờ thì cỗ lực lượng đó đã biến mất vô ảnh vô tung. Vào sát na khi gã mở cửa thì vận mệnh đã lại kết hợp họ lại với nhau.

Chưa có lúc nào gã cảm thấy Giang Văn Thanh khả ái mê người đến thế, gã muốn tiếp xúc với thân thể nàng, nhìn sâu vào đôi mắt đẹp của nàng, gạt bỏ hết nỗi thương tâm và đau khổ lúc nồng nhiệt với nàng.

Cảm giác động nhân này gã chưa từng dự đoán cho tới tận khi gã tới hoang đảo đó. Vào thời khắc nước sôi lửa bỏng, đại chiến đã cận kề thì mọi sự phát sinh một cách tự nhiên như thế, không cần lực lượng hoặc ý đồ của bất kỳ người nào thúc đẩy.

Gã không còn cảm thấy cô đơn nữa.

Giang Văn Thanh giận nói: “Lưu Dụ chàng nói đi! Chàng thực biến thành ít nói rồi sao?”

Lưu Dụ rất muốn vỗ mạnh vào đùi mình, rồi với giọng thoải mái nhất, đến bên Giang Văn Thanh thư thái ngồi xuống cùng nàng mới nói. Nhưng gã cũng biết đương nhiên không thể làm thế, vì sẽ phá hỏng không khí nồng nàn phơi phới này.

Do gã xuất thân và nhiều năm liền ở trong Bắc Phủ Bình nên trước đây, cứ mỗi khi trong túi rừng rĩnh lại cùng với đám huynh đệ trong Bắc Phủ Bình đến thanh lâu tìm các cô nương đùa giỡn. Gã tự biết mình là một nam tử thô lỗ không biết ôn nhu, chưa từng nói chuyện tình ái. Nhưng Đạm Chân đã làm gã thay đổi hẳn, làm gã hưởng tư vị ôn nhu, cũng làm gã cảm nhận sâu sắc ân trọng của mỹ nhân, gã cũng không thể tiếp nhận nổi sự nhục hận và tự tận của nàng.

Nhất thời, gã vẫn không biết mình nên nói gì.

Giang Văn Thanh trừng mắt nhìn gã, trách: “Lưu Dụ!”

Lưu Dụ đón ánh mắt nàng, thành khẩn nói: “Cảm kích phải là ta mới đúng. Hắc! Văn Thanh ... ta ...”

Giang Văn Thanh không hề né tránh ánh mắt gã, bình tĩnh nói: “Thời gian ở Biên Hoang tập, bất kể là trong tập phát sinh đại sự gì đi nữa, Văn Thanh quan tâm nhất vẫn là tin tức của Lưu soái chàng. Khi nghe

tin chàng bị phái đi Diêm Thành ứng phó Tiêu Liệt Vũ, người ta lo lắng đến nỗi đêm ngủ không yên. Khi chàng đại triển thần uy, đại phá đám hải tặc Tiêu Liệt Vũ thì muội biết không ai có thể ngăn cản chàng tiến lên. Thành tích của chàng ở Kiến Khang ai cũng tận mắt chứng kiến, cũng hoàn toàn nằm ngoài ý liệu của mọi người. Chàng vừa hỏi sao muội lại coi chàng là chân mệnh thiên tử. Giờ muội cho chàng biết, từ lần đầu tiên gặp chàng trong thư trai của Huyền soái, muội đã biết chàng không phải là vật ở trong ao tù. Đó tuyệt không vì Huyền soái nhìn trúng chàng, mà là trực giác của một tiểu nữ tử, không cần bất kỳ lý do gì. "Nhất tiến trăm ẩn long" có phải là thật hay không tuyệt không quan trọng. Quan trọng nhất là nhìn nhận của muội đối với chàng. Lưu soái hiểu chưa?"

Một lần nữa, Lưu Dụ lại không nói được gì.

Giang Văn Thanh dời ánh mắt đi, nói: "Khi Biên Hoang tập bị mất lần thứ hai, thuyền đội bọn muội bị phục kích ở Dĩnh Thuỷ thì muội còn tưởng rằng đã mất tất cả. Bỗng nhiên, Yến Phi chém chết Trúc Pháp Khánh làm tình hình xoay chuyển. Nhưng nếu không có sự lãnh đạo anh minh của Lưu soái, trước tiên đại phá liên quân Lương Hồ - Kinh Châu, rồi thành công phản công Biên Hoang tập thì không thể có những thành tựu như ngày hôm nay. Vì thế muội cảm thấy rất vui vẻ, thành bại trong tương lai không còn quan trọng nữa."

Lưu Dụ cuối cùng cũng tìm được lời để nói: "Ta có thể bảo đảm với Văn Thanh: bước đường trước mắt tuy còn rất dài và gian khổ, nhưng chúng ta sẽ chặt cây mở lối tiến dần tới mục tiêu. Văn Thanh cứ tin tưởng ta, tương lai của chúng ta sẽ tốt đẹp."

Giang Văn Thanh phì cười, liếc gã một cái, vui mừng: "Khi nói với Văn Thanh, Lưu soái không cần nghiêm chỉnh căng thẳng thế, cứ thoải mái chút đi! Ở đây không có người khác mà."

Lưu Dụ cảm thấy cả người lâng lâng. Đó chính là do ma lực của mỹ nữ. Gã phát giác mỗi một câu nói, mỗi một biểu hiện của Giang Văn Thanh đều hấp dẫn gã một cách sâu sắc. Thần thái yêu kiều ôn nhu và nét phong tình mê người của nàng càng làm gã ngẩn mãi không chán. Gã không biết tại sao trước đây tuy gã cũng thấy nàng rất hấp dẫn, nhưng lại không nhìn ra được những vẻ động nhân như thế ở nàng.

Rốt cuộc là chuyện gì đây? Tại sao mình lại thay đổi lớn đến thế? Gã phảng phất cảm thấy đến lúc này gã mới thực sự hồi phục lại sau sự đả kích của Tạ Chung Tú.

Thật ra gã biết rõ nguyên nhân chính là vì hiện giờ Giang Văn Thanh đã khác trước. Nàng đã hồi phục lòng tin vốn đã mất từ lâu, và thái độ đối với mình cũng khác rất nhiều so với trước đây, giống như giờ nàng đang chơi một trò chơi ái tình với mình, làm thần kinh đang căng như dây đàn được thư giãn, thả lỏng, làm gã cảm thụ trên một phương diện khác ngoài âm mưu và tranh đấu, cảm thấy lạc thú của sinh mệnh.

Đúng như Yến Phi đã nói, con người không thể vĩnh viễn sống trong cừu hận được.

Lưu Dụ trong lòng nở hoa, cười nói: "Phải chăng ta vui vẻ muốn nói gì thì có thể nói nấy, muốn làm gì thì có thể làm nấy. Mà bất kể ta nói gì hoặc làm gì thì Văn Thanh đều không trách ta phải không?"

Hai má Giang Văn Thanh đỏ bừng lên, làm nàng càng rạng rỡ, càng kiều diễm, cúi đầu thổ thê: "Lưu soái bắt đầu luyện thuyền rồi."

Trong lòng Lưu Dụ cảm thấy vô cùng khoan khoái, tưởng chừng mọi nỗi khổ nạn trước đây đều đã rời bỏ gã. Ít nhất thì vào lúc này gã cảm thấy rõ ràng như thế. Gã càng có lòng tin vào chiến thắng hơn trước, càng có đầu chí mạnh mẽ hơn, không còn sợ hãi gì nữa.

Nghĩ tới việc có thể làm bất cứ chuyện gì, nói bất cứ điều gì với mỹ nữ cao quý có thân phận đặc thù này, gã có cảm giác như đang ở tận mây xanh, không hề trách cứ sự an bày của lão thiên gia.

Từ thư trai của Tạ Huyền ở Quảng Lăng đến hành trình bí mật trên biển lớn này, trong đó đã trải qua biết bao nhiêu chuyện? Chỉ nghĩ tới đã làm người ta nảy sinh cảm giác lạ lùng rồi.

Tình cảm giữa gã và mỹ nữ ngồi bên này tuyệt không phải là phát triển trong một sớm một chiều, mà đã trải qua vô số khổ nạn và thử thách. Nghĩ tới đây, gã cảm thấy thẹn với lòng mình.

Trái tim chân tình của Giang Văn Thanh trước sau không hề thay đổi đặt hết vào gã, mà gã thì... ... Ài!

Giang Văn Thanh đổi: "Lại biến thành ít nói rồi!"

Lưu Dụ đang định nói thì bên ngoài truyền vào tiếng Tống Bì Phong: “Tiểu Dụ, Văn Thanh! Chúng ta đã phát hiện chiến thuyền của địch.”

475. Thì Kỵ Thành Thục

Trong quán màn thầu của lão Vương đèn đóm sáng choang.

Bên trong người ngồi chật ních. Các thành viên nghị hội như Mộ Dung Chiến, Cơ Biệt, Hồng Tử Xuân, Hồ Lô Phương, Phí Nhị Phiết, Trình Thương Cổ, Thác Bạt Nghi và Diêu Mãnh ngồi quanh bàn. Còn có Vương Trấn Ác, Lưu Mục Chi, Phương Hồng Sinh, Bằng Nghĩa, Tiểu Kiệt và hơn mười huynh đệ Dạ Oa tộc cũng tham dự.

Đúng lúc này, Trác Cuồng Sinh và Cao Ngạn từ trên đường lớn trong tiết trời tuyết đang rơi tằm tã đến mở cửa vào phòng. Gió tuyết lạnh lẽo thổi ùa vào, làm mấy người háo sực bên trong lấm bầm chửi thề.

Cao Ngạn vừa run lập cập vừa vội vàng đóng chặt cửa lại.

Cơ Biệt nhíu mày hỏi: “Vẫn chưa có tin tức gì về hai người họ ư?”

Trác Cuồng Sinh lầu bầu: “Một chút bóng dáng cũng không thấy. Tại sao họ lại đột nhiên thất tung nhỉ?”

Diêu Mãnh rầu rĩ nhìn ra con đường bên ngoài đang mưa tuyết toát bởi, than thở: “Xem ra tối nay không thể đấu được rồi. Con bà nó chứ, thật muốn được thấy tận mắt thấy cảnh Yến Phi đánh cho cái tên tiểu tử đó quy xuống xin tha quá. Ta còn kỳ vọng việc đó hơn là được mây mưa vui vẻ với cô nương xinh tươi nhất của Hồng lão bản đó.”

Cơ Biệt tham gia: “Không phải là không đấu được nữa, mà là không thể theo dõi được. Đã nhiều năm rồi, Biên Hoang tập không thấy có trận gió tuyết nào kinh khủng như thế này. Tưởng chừng như dành riêng cho bọn họ không bằng.”

Cao Ngạn và Trác Cuồng Sinh ngồi xuống, đón lấy chén trà nóng mọi người đưa cho. Trác Cuồng Sinh hít hà nói: “Lần này về tập, Yến Phi thần tình cổ quái, thỉnh thoảng tâm thần lại hoảng hốt, như có chuyện lo nghĩ. Không biết là hồn phách hẩn lưu lãng đến tận phương nào rồi nữa.”

Mộ Dung Chiến gật đầu: “Quan hệ giữa hẩn và Hưởng Vũ Điền thật kỳ quái, lúc thì là tử địch thế bất lưỡng lập, lúc thì lại giống như là bằng hữu tri kỷ. Thật làm người ta không biết ra sao nữa.”

Hồng Tử Xuân tiếp: “Các người đoán xem phải chăng Hưởng Vũ Điền đã thay đổi chủ ý, tìm Yến Phi để quyết chiến bên ngoài tập rồi? Đó là cách giải thích hợp lý nhất cho việc hai người họ đồng thời thất tung.”

Trình Thương Cổ than: “Cái đó rất khó nói. Nhưng họ thất tung đã ba, bốn canh giờ rồi. Kể cả có đánh nhau từ sáng đến tối thì đáng lẽ bây giờ cũng đã có kết quả rồi mới đúng. Tại sao vẫn chưa thấy tiểu Phi quay về?”

Phí Nhị Phiết đoán: “Có thể tiểu Phi tuy thắng nhưng đã bị thương, phải lập tức chữa trị nên đến giờ vẫn ngồi bên cạnh thi thể Hưởng Vũ Điền, không cách gì đứng lên để về được.”

Cao Ngạn tức giận: “Lão Hưởng làm sao lợi hại đến mức có thể làm tiểu Phi bị thương?”

Vương Trấn Ác bỗng hỏi: “Trác quán chủ không có ý kiến gì sao?”

Mọi người được Vương Trấn Ác đề tỉnh, đều cảm thấy kỳ quái. Trong các kỳ tụ họp, Trác Cuồng Sinh luôn hồ hởi dẫn đầu, rất ít khi trầm mặc như thế này.

Trác Cuồng Sinh đưa chén trà nóng lên uống một hớp, cười khổ nói: “Theo ta thấy thì họ tuyệt không rảnh mà đánh sống đánh chết với nhau đâu. Còn nguyên nhân vì sao thì ta không muốn đoán mò. Khi tiểu Phi về thì các người cứ hỏi hẩn là biết.”

Hồ Lô Phương nhíu mày hỏi: “Rõ ràng là lão Trác người biết nhiều hơn bọn ta. Rốt cuộc người có phải là huynh đệ của bọn ta hay không? Sao không nói những gì mình biết ra đi?”

Trác Cuồng Sinh than: “Ta cũng có ngày hôm nay rồi! Bình thường thì chỉ có ta đi bức bách người khác nói ra, giờ thì đến lượt các người bức ta nói. Cho các người biết! Ta quả thực chẳng biết gì cả.”

Hồng Tử Xuân không tha: “Ai bảo ngươi là người cuối cùng nói chuyện với tiểu Phi? Không cần giấu giếm. Phải chăng ngươi giữ bí mật gì đó cho tiểu Phi? Mau thành thật khai ra. Nếu không thì bọn ta sẽ dùng đại hình thị hầu ngươi đó.”

Thác Bạt Nghi nói: “Nhìn kìa! Gió tuyết đã yếu đi rồi.”

Mọi người nhìn ra ngoài đường thấy những bông hoa tuyết vốn lớn bằng đầu ngón tay đã bị tuyết nhỏ li ti như lông vũ thay thế. Thế giới cũng giảm bớt rõ rệt.

Bỗng một đạo nhân ảnh đột ngột xuất hiện ngoài cửa, mở cửa vụt vào trong quán. Thì ra là Yến Phi.

Mọi người hò reo ầm ỹ, đứng hết cả lên nghênh đón Yến Phi.

Lưu Dụ, Đồ Phụng Tam, Giang Văn Thanh, Tống Bi Phong và lão Thủ đứng trên đài chỉ huy, đưa mắt nhìn mặt biển mênh mông vô tận dưới trời đêm đầy sao sáng.

Lưu Dụ hỏi: “Địch nhân có phát hiện ra chúng ta không?”

Lão Thủ đẩy vẻ tin tưởng nói: “Khẳng định là không. Sau khi được đại tiểu thư nhắc nhở, bọn ta đã lái thuyền rất cẩn thận. Khi các huynh đệ đứng trên vọng đài ở ngọn cột buồm chính phát hiện bốn chiếc chiến thuyền địch, thì bọn ta lập tức chuyển hướng tránh đi. Hơn nữa, chúng ta không thấp đèn nên dù đối phương nhãn lực cao minh thế nào cũng không thể nhìn thấy được chúng ta từ cự ly xa như thế này.”

Tống Bi Phong hỏi: “Chỗ này chỉ cách căn cứ của chúng ta ba canh giờ. Hạm đội của địch liệu có phải đi tới đó không?”

Lão Thủ lắc đầu: “Chiến hạm địch tiến về phía tây bắc. Điểm đến chắc là khu vực Hải Diêm.”

Đồ Phụng Tam thở một hơi nhẹ nhõm: “Hành động tránh né địch nhân lần này đã thành công. Từ Đạo Phúc không còn cách nào nắm được hành tung của chúng ta nữa.”

Giang Văn Thanh điềm đạm hỏi: “Lưu gia có nhận xét gì?”

Lưu Dụ cười nhẹ, hỏi ngược lại nàng: “Văn Thanh nhận xét thế nào?”

Giang Văn Thanh liếc gã một cái, đáp: “Từ Đạo Phúc tuyệt không thể ngờ rằng chúng ta lại nấu ở hải đảo xa xôi đó vì nếu chúng ta rời khỏi đại lục thì hắc căn bản không cần để chúng ta trong lòng. Hắc không biết chúng ta đã giám sát chặt chẽ căn cứ bí mật của hắc nên sẽ không bị lầm lỡ quân cơ.”

Lưu Dụ quả quyết nói: “Chỉ sai sót một chút đó thôi, Từ Đạo Phúc sẽ thua cả trận chiến này. Giờ chúng ta chỉ cần có thể tránh khỏi tai mắt Thiên Sư quân, an toàn đến được Hải Diêm thì người giành thắng lợi trong trận này chính là chúng ta.”

Mọi người đồng thanh hưởng ứng.

Yến Phi ngồi vào chiếc bàn chính giữa. Những người ngồi cùng bàn đa phần là thành viên nghị hội, ngoại trừ Lưu Mục Chi và Vương Trấn Ác. Những người khác vây xung quanh họ để nghe Yến Phi nói chuyện.

Mộ Dung Chiến thả lỏng tay ra hỏi: “Rốt cuộc là phát sinh chuyện gì?”

Yến Phi thoải mái đưa mắt nhìn qua một lượt mọi người, ung dung đáp: “Cuộc quyết chiến tối nay bị huỷ rồi.”

Hô Lôi Phương hỏi: “Chuyển sang tiến hành vào khi nào?”

Yến Phi đưa mắt nhìn Thác Bạt Nghi đang ngồi đối diện, cười đáp: “Không cần lo lắng. Thuyền của chúng ta tối nay sẽ khởi hành đúng giờ vì thời gian quyết chiến bị hoãn đến vô thời hạn, cho tới khi ta tiếp được thông báo của Hướng Vũ Diêm.”

Mọi người đều ngạc nhiên.

Hồng Tử Xuân nhú mày hỏi: “Tên quái vật đó đi đâu rồi?”

Yến Phi đáp: “Hương Vũ Điền có việc gấp đã trở về phương bắc rồi. Vì thế cuộc quyết chiến trong tương lai sẽ không diễn ra trong tập của chúng ta.”

Trình Thương Cổ hỏi câu mà ai cũng muốn biết: “Tiểu Phi người hãy thành thật cho chúng ta biết quan hệ hiện giờ của người và Hương Vũ Điền rốt cuộc là như thế nào?”

Yến Phi nhún vai: “Bọn ta đã từng là bằng hữu, hiện giờ cũng không phải địch nhân. Chỉ vì Hương Vũ Điền thiếu nợ lời hứa với Bí tộc nên cuộc chiến giữa y và ta không thể tránh khỏi. Đó là tin tức xấu. Nhưng có một tin tức tốt lành là Hương Vũ Điền tuyệt sẽ không liên thủ với Bí nhân đối phó với chúng ta. Nhiệm vụ duy nhất của y là giết chết ta.”

Diêu Mạnh thở phào một cái: “Thế thì phải tạ con mẹ nó thiên địa rồi. Hoang nhân bọn ta lại có thể được hưởng những ngày tháng an lành.”

Lời hăn nói làm dậy lên một trận cười lớn. Ai nấy đều cởi mở tâm tình.

Trác Cuồng Sinh giơ tay lên ra hiệu cho mọi người yên lặng rồi nói: “Thời gian không nhiều, chúng ta cử hành nghị hội ở đây được không? Người đâu, bảo vệ cửa trước, cửa sau cho ta.”

Bốn huynh đệ Dạ Oa tộc lĩnh mệnh đi ra.

Lưu Mục Chi lo lắng: “Tối nay mọi người đều chờ đợi để xem một cuộc chiến. Bỗng nhiên lại bị huỷ thì sẽ làm nhiều người thất vọng. Nếu như tuyết ngừng rơi thì lại càng không hay, tốt nhất là chúng ta đi trước một bước cử người đi thông báo toàn tập, cứ nói do tuyết lớn nên huỷ cuộc quyết chiến.”

Nói xong, lão đưa mắt ra hiệu cho tiểu Kiệt.

Tiểu Kiệt hiểu ý, liền dẫn các huynh đệ Dạ Oa tộc không có tư cách dự nghị hội đi ra.

Trác Cuồng Sinh vuốt râu cười: “Lưu tiên sinh thật có thủ đoạn đó.”

Không ai là không đồng ý với lời khen của Trác Cuồng Sinh dành cho Lưu Mục Chi. Nên biết nội dung thảo luận của nghị hội toàn chuyện cơ mật, càng ít người biết càng tốt. Nhưng nếu lập tức đuổi các huynh đệ Dạ Oa tộc đi thì họ sẽ thấy không thoải mái. Lưu Mục Chi dùng chiêu này lại giải quyết được cả hai vấn đề, mọi người đều cảm thấy tự nhiên, không sinh phản cảm.

Mộ Dung Chiến nhìn Vương Trấn Ác hỏi: “Trấn Ác có kiến nghị gì?”

Hắn từng nhờ Vương Trấn Ác suy nghĩ, định ra sách lược cho Biên Hoang tập sau cuộc quyết chiến. Hiện giờ quyết chiến đã bị huỷ, nhưng Hoang nhân vẫn phải cố gắng vì tương lai sắp tới nên hắn mới hỏi như thế.

Wương Trấn Ác thấy mọi người chú ý đến mình thì trầm ngâm một lát rồi nói: “Chúng ta đã sớm quyết định xong toàn bộ phương hướng hành động. Đó là: phía nam phải bảo vệ Thọ Dương, phía bắc phải giữ vững bắc Đỉnh Khẩu, trong tập thì toàn lực chấn chỉnh quân đội chuẩn bị chiến tranh. Lưu tiên sinh có bổ sung gì không?”

Lưu Mục Chi cười nhẹ: “Hiện giờ chúng ta đã chuẩn bị đầy đủ, chỉ thiếu một lượng quân phí. Nếu như có thể vận chuyển năm xe hoàng kim về thì chúng ta sẽ có thực lực để chiến đấu với địch nhân.”

Wương Trấn Ác lộ vẻ bội phục nói: “Chỉ vài lời ngắn ngủi của Lưu tiên sinh đã nói lên được suy nghĩ trong lòng ta. Việc khẩn cấp nhất hiện giờ của chúng ta là vận chuyển năm xe hoàng kim từ Bình Thành về tập, đồng thời dẫn dụ Bí nhân xuất hiện, giải trừ triệt để sự uy hiếp của họ. Nếu không, mùa xuân sang năm sẽ là ngày chết của chúng ta.”

Ánh mắt mọi người bất chợt đổ dồn lên người Yến Phi xem chàng có nói gì không.

Yến Phi cất tiếng: “Việc năm xe hoàng kim và Bí nhân cứ để ta xử lý toàn bộ, không cần huy động nhân lực vật lực của Biên Hoang tập. Các người chỉ cần giữ vững các tuyến giao thông giữa Biên Hoang tập và bên ngoài là được.”

Nói xong, chàng đứng lên nhìn Thác Bạt Nghi nói: “Đến giờ khởi hành rồi.”

Nghi Đô, Hoàn Phủ.

Tiêu Phụng Tiên vào trong thư trai, thi lễ với Hoàn Huyền xong liền quỳ xuống nơi Hoàn Huyền chỉ định.

Hoàn Huyền ung dung nói: “Quân viễn chinh đánh phá thành Cối Kê rồi.”

Tiêu Phụng Tiên lắc đầu than: “Thực nhanh quá. Chẳng lẽ Tạ Diễm không hề có một chút cảm giác không thoả đáng nào sao?”

Hoàn Huyền đáp: “Quân viễn chinh sau khi chiếm được Hải Diêm liền chia binh hai lộ. Tạ Diễm dẫn ba vạn quân men theo Vận Hà xuôi xuống đánh phá Cối Kê. Lưu Lao Chi lại từ Hải Diêm vòng ra biển, đột kích Thượng Ngu và Dư Diêu làm ba toà thành miền duyên hải này không cách gì cứu giúp lẫn nhau được. Hà hà! Chỉ trong hai ngày, Thượng Ngu đã bị Lưu Lao Chi chiếm được, quân giữ thành Cối Kê lập tức bỏ thành mà chạy. Bại quân từ hai thành chạy tới Dư Diêu, được đại tướng hàng đầu của Từ Đạo Phúc là Trương Mãnh chặn chính lại, giữ Dư Diêu vững như tường đồng vách sắt, lại được Cú Chương chi viện phía sau. Theo ta thấy thì chiến tích của quân viễn chinh chỉ dừng lại ở đó. Sau đó sẽ liên tục thua trận, cuối cùng sẽ hoàn toàn tan vỡ.”

Tiêu Phụng Tiên gật đầu hưởng ứng: “Không tưởng nổi là Tạ An lại có thể để ra được một thằng con ngu xuẩn như thế. Người nào sáng mắt đều nhìn ra được là cái bẫy do Từ Đạo Phúc tinh tế bố trí đợi bọn chúng chui vào. Giờ thì quyền chủ động đã rơi vào tay Từ Đạo Phúc. Chỉ cần hắn có thể cắt đứt mặt sau, chặt đứt đường tiếp lương thì quân viễn chinh sẽ rơi vào cục diện khổ chiến, ai cũng không thể giúp được, kể cả tên tiểu tử Lưu Dụ.”

Hoàn Huyền hỏi: “Những việc ta giao phó đã làm xong chưa?”

Tiêu Phụng Tiên cười nhẹ: “Phụng Tiên làm sao dám phụ lòng uỷ thác của Nam Quận Công? Hiện giờ, Từ Đạo Phúc đã hiểu rõ gian mưu của Lưu Dụ. Nói không chừng đã sớm sai người đánh chặn đầu đội chiến thuyền của Đại Giang bang rồi. Lưu Dụ căn bản là không tự lượng sức, tự tìm đường chết. Nếu như hắn cứ nằm im ở Biên Hoang tập thì có thể kéo dài được chút hơi tàn.”

Nói đến Lưu Dụ, hai mắt Hoàn Huyền lập tức tràn ngập hung quang, lạnh lùng nói: “Không thể tự tay giết chết con chó đó, cho hắn thưởng thức tư vị Đoạn Ngọc Hàn của ta thì quả là một việc đáng tiếc.”

Tiêu Phụng Tiên nói: “Nam Quận Công chưa chắc đã không có cơ hội đó. Nếu hắn có thể giữ mạng chạy về Kiến Khang thì ta dám đảm bảo Nam Quận Công có thể tự tay giết chết hắn.”

Hoàn Huyền lộ ý cười tàn nhẫn, gằn giọng: “Ta sẽ xẻo từng miếng thịt trên người hắn mà nhắm rượu.”

Tiếp đó, hắn trầm giọng hỏi: “Tạ Diễm có thể không biết binh pháp, nhưng những tướng lĩnh dưới quyền từng theo Tạ Huyền chinh chiến cũng không khám phá ra đó là cạm bẫy ư?”

Tiêu Phụng Tiên ung dung đáp: “Tạ Diễm nếu chịu nghe lời người khác thì không phải là Tạ Diễm nữa. Vấn đề của Tạ Diễm là tự đề cao mình, lại đánh giá thấp Từ Đạo Phúc. Vào lúc trước khi tấn công Hải Diêm, Tạ Diễm bỗng nhiên cẩn thận, sai người đi điều tra khắp một dải Ngô Quận và Gia Hưng, xem Thiên Sư quân có bố trí phục binh hay không rồi mới đánh phá Hải Diêm. Từ Đạo Phúc cũng rất khá, khổ sở phòng thủ Hải Diêm, tiêu hao rất lớn binh lực quân viễn chinh, rồi trước khi Tạ quân và Lưu quân hội hợp đã ung dung bỏ đi, theo thuyền ra biển, không còn tung tích gì nữa.”

Y lại tiếp: “Sau khi Tạ Diễm và Lưu Lao Chi hội sư ở Hải Diêm, thắng lợi liên tục làm đầu óc Tạ Diễm sung sướng đến hôn mê, mà Lưu Lao Chi lại có lòng khác. Trong tình hình đó, Tạ Diễm còn cho rằng bản thân hơn cả Tạ Huyền, làm sao nghe lọt tai những lời trung ngôn nghịch nhĩ? Lão không lý gì đến sự can ngăn của các tướng lĩnh thủ hạ, lập tức xuất quân nam hạ dụng binh đối phó với Cối Kê. Cuối cùng bị hãm vào cục diện tiến thoái lưỡng nan như trước mắt.”

Hoàn Huyền nhú mày hỏi: “Tại sao lại là tiến thoái lưỡng nan?”

Tiêu Phụng Tiên giải thích: “Để bảo vệ đường giao thông ở Vận Hà thì cần đóng trọng binh ở ba thành Ngô Quận, Gia Hưng và Hải Diêm. Vì thế mà binh lực phân tán. Nếu như không có viện binh thì làm sao mở rộng chiến quả được? Đó gọi là tiến không được.”

Hoàn Huyền cười: “Thoái đương nhiên cũng không được vì mất thấy thành công đến nơi rồi, chẳng lẽ buông bỏ Cối Kê và Thượng Ngu, trở về Gia Hưng sao? Đúng! Người nói rất đúng.”

Tiếp đó, hần lộ vẻ suy nghĩ, một lúc sau hỏi: “Người đoán Tư Mã Đạo Tử có phái binh cứu viện không?”

Tiêu Phụng Tiên đáp: “Việc đó thì còn phải xem chúng ta thế nào đã.”

Hai mắt Hoàn Huyền sáng rực, ngưng thần nhìn Tiêu Phụng Tiên.

Tiêu Phụng Tiên và hần nhìn nhau một lúc, rồi đồng thời cười phá lên.

Hoàn Huyền cười xong, gật đầu nói: “Hảo chủ ý! Xem ra đã đến lúc chúng ta ra mặt rồi.”

Tiêu Phụng Tiên tiếp: “Tại hạ đã sớm vì Nam Quận Công nghĩ ra một kế hoạch chu toàn, đảm bảo không có chỗ nào sai sót.”

Hoàn Huyền vui mừng nói: “Mời tiên sinh chỉ điểm”

Tiêu Phụng Tiên khiêm tốn, cung kính đáp: “Tại hạ làm sao dám chỉ điểm Nam Quận Công? Chỉ nói ra ngu kiến của mình để Nam Quận Công tham khảo thôi.”

Hoàn Huyền cười: “Ta đang chờ nghe đây.”

Tiêu Phụng Tiên trình bày: “Chiến trường thực sự của chúng ta sẽ nổ ra khi đánh phá Kiến Khang, vì thế để đối phó với Ân Trọng Kham và Dương Toàn Kỳ cần đầu trí không đầu lực. Để thu thập Ân Trọng Kham thì thật dễ như trở bàn tay. Nhưng Dương Toàn Kỳ không phải là người có thể dễ dàng đối phó như vậy. Nếu chúng ta cường công căn cứ địa của hần thì cũng thắng thảm mà thôi. Nói không chừng còn ảnh hưởng tới đại kế đánh phá Kiến Khang của chúng ta.”

Hoàn Huyền lạnh giọng nói: “Giang Lăng là địa đầu của Hoàn gia ta. Chỉ cần ta khê ấn đầu ngón tay là Ân Trọng Kham sẽ chết không chỗ chôn thân.”

Tiêu Phụng Tiên bồi theo: “Đó là nguyên nhân mà Ân Trọng Kham không dám đắc tội với Nam Quận Công. Loại hữu danh vô thực như Ân Trọng Kham thì càng tham sống sợ chết hơn bất kỳ người nào khác. Nhưng hần vì không bỏ được công danh phú quý nên mới ngầm ngầm câu kết với Dương Toàn Kỳ, hy vọng có thể dùng Dương Toàn Kỳ để kiềm chế Nam Quận Công.”

Hoàn Huyền lộ tia cười cao thâm mặt trầm, hỏi: “Tiên sinh đã biết ta có thể dễ dàng thu thập Ân Trọng Kham nhưng tại sao cho đến giờ ta vẫn nhẫn nhịn hần không?”

Tiêu Phụng Tiên trong lòng hơi ngạc nhiên, biết Hoàn Huyền tuyệt không hỏi ý một cách đơn giản như vậy, mà là mượn việc đó để thăm dò trí tuệ nông sâu của y. Nếu y biểu hiện quá cao minh thì phong mang lộ liễu sẽ làm Hoàn Huyền sinh đổ kỵ. Nhưng nếu biểu hiện yếu kém thì Hoàn Huyền lại không coi y ra gì. Muốn đáp cho thích hợp thì y phải mất chút công phu suy nghĩ.

Y cố ý trầm ngâm một lúc, nói: “Nam Quận Công nhẫn nhịn Ân Trọng Kham là vì thời gian chưa chín muồi. Một khi huỷ diệt Ân Trọng Kham thì sẽ không còn đất để xoay chuyển đối với Dương Toàn Kỳ và triều đình nữa. Đó là việc mà người trí không làm.”

Hoàn Huyền đặc ý nói: “Tiên sinh chỉ đoán đúng một nửa. Ta nhẫn nhịn cho Ân Trọng Kham và Dương Toàn Kỳ ngầm ngầm đi lại với nhau là vì muốn chúng dưới sự uy hiếp của sinh tử tồn vong thì quan hệ càng lúc càng thân mật. Tiên sinh hiểu chưa?”

Tiêu Phụng Tiên ngầm ngầm cười lạnh, nhưng mặt lại ra vẻ kinh ngạc hỏi: “Lần này ta đã múa rìu trước cửa Lỗ Ban rồi, tự lời cái xấu ra. Thì ra Nam Quận Công đã sớm dụng kế dẫn xà xuất động*. Nam Quận Công quả là nhìn xa trông rộng. Phụng Tiên thực bội phục đến sát đất.”

Hoàn Huyền đứng lên, chắp tay sau lưng đi đi lại lại trong thư trai, kiêu ngạo nói: “Đang cuộn chảy trong người ta là dòng máu của tiên phụ Hoàn Ôn. Nhớ khi tiên phụ còn tại thế, luận tài năng quân sự, trong thiên hạ ai so sánh được? Ai dám không sợ người? Từ khi Hoàn Huyền ta biết chuyện đến nay thì đã coi việc thống nhất thiên hạ là nhiệm vụ của mình. Ta luôn chờ đợi và cuối cùng cơ hội đã tới rồi.”

Khi đi đến cửa lớn, hần quay ngoắt lại, hai mắt loé lên như điện, nhìn Tiêu Phụng Tiên đang nửa ngồi nửa quỳ dưới đất quát lên: “Nói ra kế hoạch của người đi.”

Tiêu Phụng Tiên nửa ngồi nửa quỳ dưới đất, cao giọng nói: “Chỉ cần Nam Quận Công điều động binh viện, làm bộ chuẩn bị đánh phá toàn diện Giang Lăng thì Ân Trọng Kham tất sẽ kinh hoàng thất thổ, tìm Dương Toàn Kỳ cầu viện. Nếu Dương Toàn Kỳ theo lời mà đến thì chúng ta có thể hy vọng vào một trận đại thắng.”

Hoàn Huyền chống tay lên mặt bàn, trầm giọng: “Dương Toàn Kỳ có đến không?”

Tiêu Phụng Tiên đáp: “Môi hở răng lạnh nên làm sao mà Dương Toàn Kỳ lại không đến được? Hơn nữa, Dương Toàn Kỳ luôn tự trọng thân phận danh sỹ thế gia, làm sao lại muốn mang cái danh bất nghĩa?”

Hoàn Huyền cười nhẹ: “Phụng Tiên nói không sai. Dương Toàn Kỳ nhất định sẽ trúng kế. Ân Trọng Kham cũng sẽ toàn lực giúp đỡ. Ta rất rõ con người Ân Trọng Kham, hẳn sẽ bóp méo sự thật, chỉ báo tin mừng mà không báo tin buồn vì muốn Dương Toàn Kỳ đến chịu chết cùng lúc với hắn.”

Tiếp đó, y nhẹ giọng nói: “Trong tình hình đó, Tư Mã Đạo Tử còn dám phái binh đi chi viện quân viễn chinh sao?”

Chú thích:

*Dẫn xà xuất động: dụ rấn ra khỏi hang.

476. Bình Thành Chi Hành

“Yến lang à! Thiên Thiên rất hạnh phúc! Thiên Thiên chưa từng nghĩ tới cuộc sống lại có thể kỳ diệu xúc động lòng người đến thế.”

Tâm linh Yến Phi vươn xa đến tận nơi cùng trời cuối đất, kết hợp với tâm linh Kỷ Thiên Thiên thành một, cảm thụ rõ ràng nỗi vui sướng phát ra từ tận đáy lòng Kỷ Thiên Thiên. Từ khi có thể truyền cảm và trao đổi thông tin với Kỷ Thiên Thiên vượt qua không gian rộng lớn bằng tâm linh, lần đầu tiên chàng mới cảm thấy Kỷ Thiên Thiên vui sướng đến độ này, không hề ưu tư, chán nản hoặc bất an. Tình cảm lạc quan của nàng đã trực tiếp cảm nhiễm sang chàng, làm chàng trong một sát na đã thăng hoa tới cảnh giới quên lo không sâu.

Bỗng nhiên, con thuyền đang tiến lên phía bắc mà chàng đang ngồi dường như biến mất, Dĩnh Thuỷ và hoa tuyết đầy trời cũng biến mất, cả đất trời tiến vào cõi hư vô mênh mông, chỉ còn hai tâm hồn của chàng và Kỷ Thiên Thiên hoà thành một. Hai trái tim yêu thương nồng nhiệt, không còn bất kỳ trở ngại hoặc ngăn cách nào.

“Thiên Thiên! Thiên Thiên! Nàng không sao chứ?”

“Yến lang! sự tình thật kỳ diệu. Tiếng vang của Diệp Luyện Hoa giống như mộ cổ thần chung của Phật*, làm muội lấy lại được những sức mạnh đã mất đi. Mọi ưu tư, lo lắng và mất mát đều không cánh mà bay. Tiếp đó muội tiến vào giấc ngủ say mê. Khi tỉnh dậy thì muội cảm thấy tinh thần và sức lực đã lớn mạnh hơn trước rất nhiều, cảm thấy toàn thân như vừa được đổi mới. Ồ! Việc đẹp đẽ diệu kỳ không chỉ dừng ở đó. Bỗng nhiên, tất cả mọi thứ đều tràn đầy ý nghĩa. Bất kể là một chiếc bàn hay chiếc ghế, hoặc là cây cối cỏ hoa đều tràn đầy cảm giác không tầm thường. Muội nghĩ về chân tướng của đất trời mà Yến lang đã từng nói cho muội biết, cảm giác càng trở nên kỳ quái. Thiên Thiên chừng như có thể hoàn toàn thoát ly khỏi vạn vật thể gian, lại có thể dung hoà với hoàn cảnh và vật thể xung quanh thành một, tới mức bản thân chừng như biến thành một bộ phận của chúng. Muội không còn một chút ưu sầu, đau thương nào nữa. Sự chờ đợi và hy vọng trở thành lạc thú. Thiên Thiên lại ngấm cảm thấy mối tình nồng nhiệt của Yến lang đối với Thiên Thiên, trong lòng vô cùng mãn nguyện, không suy không nghĩ, vô cùng an bình và siêu thoát. Đó chẳng phải là biến hoá vô cùng kỳ diệu sao? Bên ngoài gió lạnh đang gào thét, thì ra tiếng gió thổi lại có thể làm người nghe xúc động đến thế.”

Đây là lần đầu tiên Yến Phi nghe được Kỷ Thiên Thiên truyền đạt một đoạn mật ngữ tâm linh dài đến thế. Chàng hoàn toàn cảm thụ và chia sẻ cảm giác khoái lạc và mãn nguyện của Kỷ Thiên Thiên. Tâm linh họ kết hợp thành một sức mạnh kỳ diệu không tên, làm họ vươn tới một tầng cao vượt lên trên tất cả, tới không gian tự nhiên đầy đủ, ném trải những tư vị mê người chưa từng biết tới.

Chàng phát đi tình yêu nồng nhiệt của mình tới nàng, sưởi ấm linh hồn nàng, ôn nhu nói: “Nếu ta đoán không sai thì tinh thần Thiên Thiên đang biến hoá vô cùng thần kỳ vi diệu, dương thần đang ở giai đoạn đầu dần dần thành hình. Thiên Thiên cần giữ vững tâm lý lạc quan và đấu chí bất khuất, nghênh đón những biến đổi không thể tránh khỏi khi dương thần thành hình. Nàng còn có biến hoá ở mặt nào khác nữa không?”

Kỷ Thiên Thiên đáp: “Biến hoá rất nhiều! Thính giác, thị giác, vị giác và khứu giác đều trở nên vô cùng phong phú. Hôm nay, muội nhìn một chiếc ghế, càng nhìn càng thấy nhiều ý tứ. Người ta chưa từng nhìn cái gì mà chăm chú đến như vậy. Tiểu Thi còn tưởng muội đã biến thành kẻ ngốc.”

Kỷ Thiên Thiên đề cập đến Tiểu Thi, Yến Phi lập tức nghĩ tới Bàng Nghĩa, vội hỏi: “Tiểu Thi khỏe không?”

Kỷ Thiên Thiên than thở trong cõi tâm linh: “Điều muội lo lắng nhất là nàng, điều nàng lo lắng nhất là muội, chẳng hiểu là chuyện gì nữa? Ồ! Chút nữa thì quên cho chàng biết. Phong Nương quả thực đối với bọn muội rất tốt, lại ngấm ngấm giúp đỡ nữa.”

Yến Phi cảm thấy sức mạnh tinh thần của Kỷ Thiên Thiên bắt đầu yếu đi, không dám thay đổi đề tài sang chuyện khác, hỏi: “Theo quan sát của Thiên Thiên thì trong lòng Tiểu Thi lo lắng nhớ nhung ai?”

Kỷ Thiên Thiên vô cùng thông minh, nghe qua đã hiểu ngay ý tứ, vui vẻ đáp: “Muội chỉ thấy nàng từng đề cập tới Cao công tử. Chàng nói xem trong lòng nàng là ai đây?”

Yến Phi than: “Thế thì nguy rồi! Tên tiểu tử Cao Ngạn giờ đang nồng nhiệt với Tiểu Bạch Nhạn, đã sớm để Tiểu Thi xa mãi tận trên chín tầng mây rồi.”

Tiếp đó chàng thuật lại tóm tắt tình hình Cao Ngạn cho nàng nghe.

Kỷ Thiên Thiên lo lắng hỏi: “Làm sao đây?”

Yến Phi đáp: “May là Cao tiểu tử chưa từng đáp ứng Tiểu Thi cái gì, họ cũng chưa có thật sự yêu thương nhau. Vì thế, tuyệt không thể coi là Cao tiểu tử thay lòng yêu người khác, là một người phụ bạc được.”

Kỷ Thiên Thiên càng lo lắng hơn: “Yến lang không biết rồi. Những ngày tháng ở đây tuyệt không dễ dàng gì. Nhân rồi thì lại càng suy nghĩ lung tung. Muội sợ nhất là Tiểu Thi hiểu nhầm, biến thành đơn phương tình nguyện đó.”

Yến Phi cười khổ: “Ta còn có một vấn đề đau đầu nữa là có người khác lại si tình đối với Tiểu Thi. Ài! Ta biết nói thế nào đây?”

Kỷ Thiên Thiên trầm mặc lại, rồi bỗng hỏi: “Người đó phải chăng là Bàng đại ca?”

Yến Phi ngạc nhiên: “Thiên Thiên làm sao đoán một lần là trúng ngay vậy?”

Kỷ Thiên Thiên dịu dàng đáp: “Muội đã sớm để ý thấy Bàng đại ca đối với Tiểu Thi có gì đó khác thường, không phải vì huynh ấy đặc biệt ân cần đối với Tiểu Thi, mà là vì chừng như muốn né tránh Tiểu Thi. Khi tiếp xúc thì bộ dạng cổ quái luôn lúng túng chân tay. Ài! Tính tình Cao công tử mà được bằng nửa phần của huynh ấy thì tốt quá và hiện giờ chúng ta cũng không cần phải lo lắng đến như vậy.”

Yến Phi hỏi: “Có biện pháp nào không?”

Kỷ Thiên Thiên đáp: “Để muội nghĩ đã! Ồ! Người ta phải đi rồi! Thiên Thiên vĩnh viễn yêu chàng.”

Tinh thần Yến Phi quay trở lại với trời đêm tuyết trắng, gió lạnh gào rú. Chiến thuyền tiếp tục hành trình tiến lên phía bắc.

Thác Bạt Khuê, Sở Vô Hạ và hai ngàn chiến sỹ qua nhiều ngày tăng tốc hành quân, cuối cùng đã an toàn về tới Thịnh Nhạc, hoàn thành hành động quan trọng là bí mật điều quân.

Hai đại tướng phụ trách phòng thủ và xây dựng lại Thịnh Nhạc là Trương Tôn Tung và Thúc Tôn Phổ Lạc được tin liền rời khỏi Thịnh Nhạc ba mươi dặm nghênh đón. Ba người sánh ngựa ruổi bước về Thịnh Nhạc, nhân thể thương nghị đại sự ngay trên lưng ngựa. Sở Vô Hạ và các chiến sỹ theo phía sau. Những vị trí cao điểm trên đường đều có chiến sỹ Thác Bạt tộc dừng cương quan sát để đảm bảo an toàn cho con đường, thể hiện rõ khí thế như mặt trời lên cao của Thác Bạt tộc.

Thác Bạt Khuê hỏi: “Về phía Hách Liên Bột Bột có hành động gì khác lạ không?”

Cho tới lúc này, Trương Tôn Tung và Thúc Tôn Phổ Lạc vẫn chưa biết Thác Bạt Khuê vội vàng trở về là vì chuyện gì mà bộ dạng thần bí, khi cách Thịnh Nhạc nửa ngày đi ngựa mới phái khoái kỵ đến thông báo cho họ biết.

Trương Tôn Tung ngạc nhiên nói: “Bọn thần không hề nói lỏng giám thị Hách Liên Bột Bột, lại phái thám tử thường trú ở Thống Vạn. Đến giờ vẫn chưa có tin tức gì đặc biệt.”

Thác Bạt Khuê hỏi: “Tin tình báo cuối cùng cách bấy giờ bao lâu?”

Thúc Tôn Phổ Lạc đáp: “Mười ngày trước rồi. Chỉ là báo cáo thường lệ. Mỗi tháng hai lần, người của chúng ta ở Thống Vạn đem tin tình báo chôn ở địa điểm bí mật đã được chỉ định trước bên ngoài thành Thống Vạn, rồi do bọn thần phái người đi lấy về. Nếu có tình hình đặc biệt thì người của chúng ta sẽ tự thân quay về báo cáo.”

Trương Tôn Tung không nhịn được nói xen vào: “Hiện giờ, Hách Liên Bột Bột với Diêu Trường thế đã thành thế như nước với lửa, hẳn tự lo cho mình chưa xong còn dám nhúng tay vào chuyện của chúng ta sao? Nếu đổi thần là hán thì sẽ vui vẻ ngồi xem hai hổ đấu nhau.”

Thác Bạt Khuê trầm nghĩ làm sao mà giải thích với họ đây? Hắn trầm giọng: “Nhiều khả năng người của chúng ta ở Thống Vạn đã bị hại rồi. Nếu ta đoán không nhầm thì Hách Liên Bột Bột sẽ đột kích Thịnh Nhạc trước khi chúng ta nhận được tin tình báo.”

Trương Tôn Tung và Thúc Tôn Phổ Lạc đồng thời lộ vẻ hoài nghi.

Thác Bạt Khuê cười nhẹ: “Việc này trong vòng năm ngày nữa sẽ rõ. Dự đoán của ta khẳng định chuẩn xác không sai. Lần này ta phải giáo huấn cho tiểu Bột ra trò, để hắn không dám vọng động can qua đối với chúng ta nữa.”

Thúc Tôn Phổ Lạc ngạc nhiên nói: “Nếu Hách Liên Bột Bột quả nhiên đến xâm phạm thì bọn chúng lao sư viễn chinh, chịu nổi khổ gió tuyết. Chúng ta thì dĩ dật dĩ lao, chuẩn bị đầy đủ, có thể tiêu diệt toàn quân của hắn, nhân cơ hội này diệt trừ hậu hoạ. Tại sao lại bỏ qua cơ hội tốt như thế?”

Thác Bạt Khuê ung dung nói: “Vì ta nghĩ cho đại cục. Ta đã sớm hiểu thấu con người tiểu Bột hung tàn bạo ngược, thành công không đủ mà thất bại quá nhiều. Để hắn sống sẽ có thể kiềm chế quần hùng Quan Trung. Quan trọng hơn là làm Diêu Trường không cách nào thoải mái tranh đấu với các đối thủ khác. Chờ khi chúng ta thu thập xong Mộ Dung Thuý thì sẽ tiến quân vào Quan Trung. Vì thế, tình hình Quan Trung càng loạn càng tốt. Lưu lại tiểu Bột thật hữu lợi vô hại đối với chúng ta.”

Tiếp đó hỏi: “Tình hình Thịnh Nhạc thế nào?”

Trương Tôn Tung cười khổ đáp: “Tuyệt lớn liên tục ảnh hưởng làm công tác xây dựng đình đốn hết. Xem ra phải đến mùa xuân năm tới thì chúng ta mới có thể xây dựng lớn được.”

Thác Bạt Khuê sớm đã dự đoán tình hình này nên không hề để tâm, hỏi: “Về mặt phát triển quân đội thì thế nào?”

Trương Tôn Tung lập tức hưng phấn, vui vẻ đáp: “Cuộc chiến Tham Hợp pha làm uy danh tộc ta tăng lên rất nhiều. Các bộ tộc tranh nhau quy phục. Lại thêm chúng ta tiền bạc sung túc nên binh lực từ ba ngàn mau chóng tăng lên thành một vạn năm ngàn người. Chỉ cần huấn luyện thêm thì có thể ganh đua quyết liệt với Mộ Dung Thuý.”

Hai mắt Thác Bạt Khuê bừng bừng ánh sáng kỳ dị, cười nói: “Ta thật không chờ được nữa rồi.”

Nói đoạn, hắn thúc vào bụng ngựa, giục ngựa tăng tốc. Chúng tướng vội bám theo sau. Kỵ đội như cơn gió vượt qua cánh đồng tuyết phi thẳng về phía Thịnh Nhạc.

Hai canh giờ trước, Yến Phi rời khỏi Thôi gia bảo. Ánh chiều tà vẫn chưa hoàn toàn tắt hẳn nơi chân trời, các vì sao thấp thoáng xuất hiện trên bầu trời đang tối dần.

Đêm nay phải là một đêm sáng sủa, tinh quang xán lạn.

Chàng rất hưởng thụ cảm giác đặc biệt chỉ có khi một mình đơn độc thoải mái chạy nhảy vì chàng cảm thấy càng lúc càng đến gần Kỷ Thiên Thiên hơn. Phải chăng chàng phảng phất nghe được tiếng trái tim đang thổn thức của nàng?

Nhưng chàng cũng biết so với bất kỳ lần nào trong quá khứ, lần này chàng không thể chuyên tâm. Điều ảnh hưởng đến chàng chính là Mặc Sỹ Minh Dao.

Chàng vẫn còn yêu nàng sao?

Câu trả lời đã rõ, chàng vẫn lo cho nàng, không muốn làm nàng tổn thương bất kể chàng có hận nàng đến thế nào đi nữa. Chàng sẽ vẫn đối tốt với nàng. Nhưng chàng và nàng vĩnh viễn không thể trở lại quan hệ như ngày trước vì Yến Phi đã không còn là Yến Phi của ngày đó nữa.

Hướng Vũ Điền nói rất đúng. Chàng đã từ Thác Bạt Hán biến thành Yến Phi, cách nhìn đối với rất nhiều việc đã thay đổi. Đêm mà chàng rời khỏi Mặc Sỹ Minh Dao là một đêm đau khổ nhất không thể quên được đối với chàng kể từ khi mẹ chàng qua đời. Cũng vào đêm đó, chàng đã hạ quyết tâm phải một đao chặt đứt quan hệ đối với Mặc Sỹ Minh Dao vì nàng đã làm chàng tổn thương quá trầm trọng, tới mức không thể chịu đựng nổi.

Đối với chàng mà nói, Mặc Sỹ Minh Dao là một ngục tù tình cảm, mà chàng là một con thú bị giam cầm trong đó. Không thể phủ nhận Mặc Sỹ Minh Dao quả thực hấp dẫn mười phần, có thể làm mê say điên đảo bất kỳ nam nhân nào. Nàng biết hơn bất kỳ người nào khác cách vui đùa với cái gọi là ái tình đó, biết làm sao để làm người ta khoái lạc, cũng biết làm sao để làm người ta đau thương thống khổ.

Lúc đó chàng tuyệt không hiểu rõ nàng, không rõ tại sao nàng lại phải biến việc khoái lạc trở thành nỗi hận, tự thân chà đạp lên hạnh phúc tương lai đang nằm trong tay mình. Cho tới khi chàng phát giác quan hệ giữa nàng và Hướng Vũ Điền.

Người trong lòng Mặc Sỹ Minh Dao tuyệt không phải là Yến Phi mà là Hướng Vũ Điền.

Vào thời khắc đó, chừng như chàng đã tỉnh lại từ trong giấc mộng không biết bắt đầu từ lúc nào, và không thể kết thúc. Tình cảm của chàng rơi vào vực sâu tuyệt vọng, nhưng ý chí lại kiên định hơn bao giờ hết. Nâng đỡ chàng chính là lời thề và tâm nguyện báo mối huyết thù của mẹ. Chàng không thể để Mặc Sỹ Minh Dao huỷ diệt chàng, cứ thế mà trầm luân vĩnh viễn.

Đó là một buổi hoàng hôn tuyệt đẹp. Chân trời phía tây rực lên áng chiều như một dòng sông huyền ảo. Những đám mây lơ đãng bồng bềnh trôi trên nền trời rực ánh hoàng kim. Yến Phi ngồi trong một toà lương đình hình tròn, đầu óc hoàn toàn trống rỗng.

Chỗ dừng chân của đoàn ca vũ của Mặc Sỹ Minh Dao là một toà hoa trạch do Phù Kiên cấp cho, có một khu vườn giữa rất rộng, hoa cỏ rậm rạp, thâm u yên tĩnh.

Tiếng xe ngựa từ phía trước trạch viện truyền tới, cho biết đoàn Mặc Sỹ Minh Dao đã trở về. Đối lại là bình thường thì chàng đã đến sân trước đón nàng, nhưng hôm đó chàng hoàn toàn không hề xung động. Những lời mà Mặc Sỹ Minh Dao nói sớm nay trước khi ra đi chàng vẫn nhớ như in không sót một từ, mỗi từ ngữ đều như tên bén bắn trúng tim chàng.

Chàng tuyệt không phẫn nộ. Hoặc là chàng đã sớm mất hết lửa giận rồi. Bao trùm lên chàng là một cảm giác dờ dẩn vô cùng kỳ quái, một cảm giác mất mát và tuyệt vọng không hiểu tại sao mình vẫn còn sống trên đời. Sự chán ghét sinh ra một cách tự nhiên chiếm trọn tâm hồn chàng, chàng chán ghét tất cả những gì trước mắt, tới mức hận cả bản thân mình.

Chàng không muốn lại làm một con trùng đáng thương vẫy đuôi cầu xin sự thương hại trước mặt Mặc Sỹ Minh Dao nữa. Kể cả khi chàng quỳ xuống trước mặt nàng thì đối lại chỉ là sự vô về an ủi của nàng như đang ban ơn cho một con chó. Khi tâm tình nàng tốt thì nàng có thể nói vài câu an ủi. Nhưng như vậy có khác gì đâu?

Mặc Sỹ Minh Dao xuất hiện trên con đường rải sỏi. Ngọc dung xinh đẹp như hoa của nàng không hề có một chút tình cảm. Nàng vẫn mỹ lệ, kiều ngạo và cao cao tại thượng như vậy, dường như toàn thể thiên hạ chúng sinh đều phải quỳ phục xuống dưới chân nàng.

Cho tới lúc nàng ngồi xuống ghế đá đối diện với chàng, Yến Phi vẫn không nói câu gì.

Mặc Sỹ Minh Dao hiển nhiên phát giác thần tình khác lạ của chàng. Nàng nhìn kỹ chàng một lúc rồi nhẹ giọng hỏi: “Chàng ngồi ngây ra đây làm gì thế? Phải chăng vẫn còn để bụng những lời ta nói sáng nay ư! Đó chỉ là những lời ta nói ra khi giận dữ nhất thời thôi mà. Mà cũng là do chàng không tốt, lại đi làm cho ta tức giận. Ôi! Tính khí ta càng lúc càng xấu rồi. Chàng chắc cũng biết rõ nguyên nhân tại sao mà.”

Yến Phi rất muốn hỏi nàng đó thật sự chỉ là lời nói lúc tức giận sao? Nhưng cảm giác trái tim tê tái, toàn thân mệt mỏi làm chàng không muốn khai màn một cuộc tranh cãi vô vị nữa. Chàng có thể chịu đựng mọi sự trách cứ, nhưng tuyệt không thể xúc phạm tới mẹ chàng được. Mà Mặc Sỹ Minh Dao lại khiêu chiến sự căm kỵ và cực hạn chịu đựng của chàng.

Nàng yêu mình không?

Chàng không biết, nhưng khẳng định là tình yêu của nàng dành cho chàng không thể bằng tình yêu của chàng dành cho nàng. Nếu không thì nàng sẽ không chẳng nghĩ cho chàng như thế.

Yến Phi nhìn sâu vào đôi mắt đã làm cho tâm hồn chàng điên đảo mê say của nàng. Dưới cặp lông mày xinh đẹp đen tuyền, trong đôi mắt nàng bừng bừng như ánh lửa có thể làm trái tim bất cứ người nào nóng bỏng, có thể làm bất kỳ người nào cảm thấy không thể chế ngự được bản thân. Từ lần đầu tiên gặp nàng ở sa mạc thì ánh mắt nàng đã chiếm trọn trái tim chàng.

Yến Phi lại bình tĩnh một cách lạ kỳ, điềm đạm hỏi: “Rất khó khăn sao?”

Mặc Sỹ Minh Dao không khách khí đáp: “Còn phải hỏi ư? Tên gian tặc Phù Kiên uỷ nhiệm cho đại cừu nhân của ta là Mộ Dung Văn làm Cẩm vệ trưởng của cung đình. Mộ Dung Văn vì để tỏ chút biểu hiện đã điều tới một đội cao thủ thân tộc tới phòng thủ Hoàng cung, lại tăng cường phòng bị cho Thiên lao trong cung nội. Lời ta nói sáng nay không hề sai, nếu chàng u mê không tỉnh ngộ mà khinh cử vọng động, khơi dậy sự cảnh giác của Phù Kiên thì bọn ta càng không có khả năng thành công.”

Trong lòng Yến Phi lại không hề gợn sóng vì trái tim chàng đã sớm chết rồi. Chàng bình tĩnh nói: “Nếu như ta có thể giết chết Mộ Dung Văn thì sẽ trợ giúp rất lớn cho việc của nàng.”

Đôi mắt xinh đẹp của Mặc Sỹ Minh Dao từ từ lộ ra thần sắc khinh miệt mà Yến Phi khó có thể chịu nổi, ngữ khí ra vẻ không thèm để ý, tuyệt không quan tâm đến lời chàng, nói: “Còn cần ta phải nói bao nhiêu lần nữa đây? Đó là suy nghĩ mà mình chàng tình nguyện, căn bản không có khả năng làm được. Đối lại là ta và Hưởng Vũ Điền cũng không làm được, nói chi là chàng? Chàng có bao nhiêu cân lượng, ta là người hiểu rõ nhất.”

Yến Phi tuyệt không tức giận, nói: “Nếu không thử thì làm sao có cơ hội thành công? Ta đã tốn rất nhiều công phu cho hành động ám sát Mộ Dung Văn, chỉ đấu trí chứ không đấu lực. Kể cả nếu không thành công thì cũng chỉ chiến đấu đến chết mà thôi.”

Ánh mắt Mặc Sỹ Minh Dao trở nên lạnh lẽo, trầm giọng: “Ta nói đến thế rồi mà chàng vẫn nhất quyết đi làm một mình sao? Chàng muốn đi chết cũng không ai cản trở chàng, nhưng không được làm ảnh hưởng tới ta, phá hỏng đại sự của ta.”

Yến Phi trở nên trầm mặc.

Hai mắt Mặc Sỹ Minh Dao hàn quang loé lên trừng trừng tức giận nhìn chàng. Một lúc sau, ánh mắt dịu lại, than: “Xin lỗi chàng! Muội đã nặng lời quá rồi. Thật ra trong lòng ta tuyệt không phải như vậy. Ôi! Chúng ta không nói về việc đó nữa được không? Tâm tình ta xấu quá rồi.”

Yến Phi cũng thở dài, không biết nói sao.

Bỗng nhiên Mặc Sỹ Minh Dao hỏi: “Chàng có biết tại sao trước khi đến Hoàng cung sáng nay, ta lại tức giận thế không?”

Yến Phi thâm nghĩ tâm tình nàng cũng giống như thời tiết thay đổi khôn lường. Ta làm sao mà biết được lúc nào thì trời đẹp? Lúc nào thì mưa gió bão bùng đây? Chàng chỉ còn cách lắc đầu.

Lúc này, ánh chiều tà đã tắt hẳn, thay vào đó là bóng tối. Vầng trăng khuyết ẩn hiện sau những đám mây, bóng tối bao la dần dần bao trùm đất trời.

Ánh mắt Mặc Sỹ Minh Dao rời khỏi chàng nhìn lên bầu trời, thản nhiên hỏi: “Tại sao tối qua Hường Vũ Điền lại tìm chàng uống rượu thế?”

Yến Phi kinh ngạc thốt: “Nàng vì thế mà tức giận sao? Đó là đạo lý gì vậy?”

Mặc Sỹ Minh Dao bình tĩnh đáp: “Đây là lần đầu tiên ta thấy Thác Bạt Hán tức giận đúng không?”

Yến Phi ung dung đáp: “Ta không hề tức giận mà là thấy kỳ quái hiểu không? Nàng vẫn chưa trả lời câu hỏi của ta.”

Ánh mắt Mặc Sỹ Minh Dao lại chuyển về phía chàng. Yến Phi không hề nhường nhịn nhìn thẳng vào mắt nàng. Mặc Sỹ Minh Dao bỗng nhiên cười phì một tiếng. Nàng vội vàng lấy tay che miệng, khuôn mặt lập tức như hoa nở, làm trước mặt Yến Phi sáng bừng lên. Nàng dùng vẻ thiên kiều bách mị nhất liếc chàng một cái rồi hỏi: “Nếu ánh mắt có thể giết người thì trong hai chúng ta phải có một người bị trọng thương mà chết rồi đúng không?”

Cho đến lúc này, đang trên đường đi tới Bình Thành, chàng vẫn không thể nào quên được ánh mắt có thể câu hồn nhiếp phách đó của nàng.

Trong lòng Yến Phi thầm than: “Ài! Lão thiên gia của ta ơi.”

Mặc Sỹ Minh Dao là người mà chàng không muốn gặp nhất, sợ phải gặp nhất, nhưng lần này chàng bắt buộc phải gặp nàng.

Chàng không gặp nàng cũng không được. Chàng sẽ dùng mọi biện pháp bức bách nàng phải xuất hiện.

Vì Kỷ Thiên Thiên, chàng không còn lựa chọn nào khác.

Chú thích:

* Mộ: buổi chiều; cổ: cái trống; thần: buổi sáng sớm; chung: cái chuông. Mộ cổ thần chung nghĩa là “tiếng trống ban chiều, tiếng chuông sáng sớm”, nghĩa bóng là lấy lời nói kín đáo, nhẹ nhàng để cảnh tỉnh người khác. Ở đây ý nói tiếng Điệp Luyến Hoa đã thức tỉnh Kỷ Thiên Thiên. Đây là một khái niệm thường gặp khi nghe giảng kinh Phật.

477. Phí Tẫn Thần Thiệt

Thủy sư thuyền đội và ba vạn lính thuộc Bắc Phủ binh của Lưu Lao Chi đã lui về Quảng Lăng ba ngày trước. Lưu Lao Chi chỉ dùng tấu chương thông báo triều đình, nhưng không đợi triều đình ra chỉ thị gì đã tự tiện hành động, giao tất cả trọng trách cố thủ những vùng đất vừa chiếm được cho Tạ Diễm, hoàn toàn không để hoàng triều họ Tư Mã vào mắt.

Khi quân Lưu Lao Chi vừa bỏ đi thì Thiên Sư quân lập tức phát động phản công toàn diện, tấn công mạnh mẽ hai toà thành Ngô Quận và Gia Hưng từ cả hai đường biển và đường bộ. Mặt khác, chúng lại phái quân giả vờ công kích các thành Vô Tích, Hải Diêm, Cối Kê và Thượng Ngu, kiềm chế quân của Tạ Diễm, làm quân viên chinh rơi vào thế bị động, ngồi im chịu đựng Thiên Sư quân đến đánh.

Tình hình Kiến Khang cũng không tốt hơn là bao. Việc làm Tư Mã Đạo Tử đầu đầu nhất là Lưu Lao Chi công nhiên chống lệnh triều đình, ý đồ khó đoán. Dưới tình hình hiện giờ thì căn bản không có cách gì nắm được Lưu Lao Chi.

Hoàn Huyền lại điều động quân Kinh Châu, ra về chuẩn bị đánh Giang Lăng của Ân Trọng Kham, dọa Ân Trọng Kham khiếp sợ đến nỗi hồn lìa khỏi xác, liên tiếp gửi văn thư khẩn cấp đến Dương Toàn Kỳ ở Tương Dương yêu cầu cứu viện. Chiến thuyền Lương Hồ bang của Nhiếp Thiên Hoàn tập kết tại Động Đình hồ, chuẩn bị sẵn sàng bùng nổ bất cứ lúc nào làm tình thế càng lúc càng phức tạp.

Thời gian ngắn ngủi tạm thời hoà bình hưng thịnh của phương Nam sau trận chiến Phì Thuỷ đã kết thúc. Một trận quyết chiến với sự tham gia của toàn bộ các đại thể lực ở phương Nam đã như tên rời khỏi cung, không thể thay đổi được nữa.

Trong tình hình đó, Kỳ Bình hào của Lưu Dụ cập bến thuyền phía nam thành Hải Diêm, đứng chờ gã ngoài Lưu Nghị còn có Tổng Bi Phong.

Tối hôm qua, Tổng Bi Phong dùng thân phận đại diện cho Lưu Dụ, cầm theo thánh chỉ giả do Âm Kỳ làm ra đến gặp Lưu Nghị. Lưu Nghị tuy bất mãn, nhưng không hề hoài nghi, chỉ kiên trì đòi phải được Tạ Diễm gật đầu đồng ý mới giao quyền quản trị Hải Diêm. Tổng Bi Phong làm theo đúng chỉ thị của Lưu Dụ, phân trần lợi hại cho Lưu Nghị, phí không biết bao nhiêu nước bọt mới thuyết phục được Lưu Nghị đồng ý gặp mặt Lưu Dụ một lần.

Để làm cho Lưu Nghị yên tâm, Đồ Phụng Tam và Giang Văn Thanh không vào thành, Tổng Bi Phong cũng ở lại trên thuyền, chỉ một mình Lưu Dụ theo Lưu Nghị vào thành. Trên đường đi, hai người không nói câu nào, về mặt Lưu Nghị tràn đầy sự hoang mang. Đến khi vào trong đại đường của phủ Thái thú, Lưu Nghị đuổi hết người hầu ra, chỉ còn lại hai người bọn họ thì Lưu Nghị mới trầm hắc sắc mặt, tức giận hỏi: “Việc này là thế nào? Coi Lưu Nghị ta là loại nô tài gọi là đến, đuổi là đi hay sao? Hơn nữa, làm như thế hoàn toàn không phù hợp với quy củ trong quân đội. Triều đình có chỉ thị gì thì cứ trực tiếp truyền đạt tới Diễm soái ở Cối Kê rồi do ông ta ban quân lệnh chứ, sao lại chuyển thẳng thánh chỉ đến chỗ ta như vậy? Tông huynh cũng không phải là người mới nhập ngũ, người nói xem rốt cuộc đó là kiểu gì vậy?”

Lưu Dụ ngấm ngầm áp chế ngọn lửa tức giận trong lòng xuống. Thấy hắn không hề có ý mời mình ngồi, gã chỉ còn cách đứng với hắn giữa đại đường, mỉm cười nói: “Đạo lý rất đơn giản, Diễm soái căn bản không cần lý gì tới đạo thánh chỉ đó vì tướng ở bên ngoài thì có thể không nhận quân lệnh, ai có thể trách ông ta được.”

Câu trả lời của gã rõ ràng vượt khỏi ý liệu của Lưu Nghị. Sắc giận giảm bớt, Lưu Nghị hỏi: “Nếu là như thế, người vì sao còn đến gặp ta? Người không biết là ta chỉ nghe theo chỉ thị của Diễm soái thôi sao?”

Lưu Dụ ung dung đáp: “Ta đến gặp người là để thương lượng với người. Tông huynh có biết thân mình đang trong hiểm cảnh không? Không phải ta dùng lời dọa dẫm, nhưng nếu theo như sự tình phát triển thì nhiều khả năng các người sẽ không còn một ai sống sót mà trở về. Kể cả khi may mắn chạy trốn được thì khi về Kiến Khang cũng chỉ có đường chết mà thôi.”

Lưu Nghị lộ vẻ không tin, bực tức nói: “Việc hành quân đánh trận ta tự có cách. Không phải là ta đột nhiên trở nên thông minh, mà là trước khi tấn công Cối Kê thì bọn ta đã dự đoán tình hình trước mắt vì thế đã chuẩn bị đầy đủ. Hiện giờ thanh thế phản kích của loạn quân tuy có vẻ mạnh mẽ, nhưng chỉ là ‘hồi quang phản chiếu’, không thể thay đổi được cục diện thất bại.”

Trong lòng Lưu Dụ biết Lưu Nghị không trực tiếp nói thẳng vào mặt mình câu ‘người vuốt mặt phải nể mũi’, hoặc là ‘người bằng cái gì mà đến giáo huấn ta’... là đã kiềm chế lắm rồi. Vì họ chưa từng trở mặt với nhau nên vẫn cố giữ vẻ bề ngoài khách khí và tôn trọng lẫn nhau.

Hai người vẫn cứ đứng nói chuyện, trợn mắt nhìn nhau, không khí càng lúc càng căng thẳng. Chỉ cần nghe thấy một câu không hợp thì nếu không phải bên này hạ lệnh trục khách thì cũng là bên kia rũ áo bỏ đi.

Lưu Dụ cười thầm. Chỉ cần nhìn vẻ mặt tiêu tụy của Lưu Nghị là biết hắn ngoài cứng trong mềm, miễn cưỡng chống chọi. Thật ra, việc Lưu Nghị khẳng khái đồng ý gặp gã cho thấy trong lòng hắn vô cùng sợ hãi, muốn nghe xem Lưu Dụ có ý tưởng gì hay.

Lưu Dụ thở dài, đi thẳng đến sau lưng hắn, nhẹ nhàng hỏi: “Tông huynh có còn nhớ không? Tối hôm đó, ta lên thuyền của Hà đại tướng quân, khuyên ông ta ngàn vạn lần không nên đến Kiến Khang nhưng trung ngôn nghịch nhĩ, Hà đại tướng quân vẫn quyết ý một mình ra đi. Kết quả trên đường đến Kiến Khang đã bị người hại chết.”

Câu này không chỉ để tỏ tình cảm cá nhân với Lưu Nghị mà còn hàm ý cảnh cáo, khuyên can Lưu Nghị, làm hắn không thể không để lời nói của gã lọt vào tai. Nếu không, sẽ gặp kiếp nạn bị tiêu diệt giống như Hà Khiêm.

Lưu Nghị trầm ngâm một lúc. Hắn cũng thở dài, hỏi: “Ta làm sao quên được chuyện đó? Chính vì thế nên ta và rất nhiều huynh đệ không cách gì chấp nhận được sự thật là người về dưới trướng Tư Mã Đạo Tử. Tông huynh có thể cho ta biết tại sao người lại làm thế không? Lưu Dụ bây giờ không còn là Lưu Dụ ngày xưa nữa rồi, bảo làm sao ta dám tin tưởng người nữa?”

Lưu Dụ tiến lại bên cửa sổ nhìn ra cảnh vật bên ngoài, từ từ nói: “Tông huynh hiểu nhầm rồi. Ta tuyệt không đầu về với Tư Mã Đạo Tử, cam tâm làm chó săn cho lão, mà là ra sức vì triều đình.”

Lưu Nghị xoay người lại, trừng mắt nhìn bờ vai và tấm lưng to rộng của gã, giận dữ hỏi: “Thế thì có gì khác nhau đâu?”

Lưu Dụ chỉnh lại: “Đương nhiên là khác nhau rất lớn. Một ngày mà chúng ta chưa khởi binh tạo phản thì trên cao tới Tạ Diễm, thấp tới Tông huynh ai không làm việc cho triều đình? Nếu quả thực đánh đồng Tư Mã Đạo Tử với triều đình thì tông huynh và ta tuyệt không có gì khác nhau đúng không?”

Lưu Nghị cứng miệng không nói lại được.

Lưu Dụ xoay người lại đối diện với hắn, nói lớn: “Trước mắt là cơ hội cuối cùng đó. Ta tuyệt không hề lừa dối dọa người đâu. Một trong hai toà thành Ngô Quận và Gia Hưng sẽ không thể chống chọi được đến khi mặt trời sớm mai xuất hiện. Chỉ cần một thành thất thủ thì toà thành còn lại cũng ở vào thế khó có thể giữ được, sau đó sẽ đến lượt Hải Diêm. Quân của Diễm soái sẽ biến thành một đội quân bị cô lập không có lương thảo, không có viện trợ. Hậu quả sẽ như thế nào? Không cần ta nói ra thì chắc tông huynh cũng biết rồi.”

Lưu Nghị trầm giọng: “Tông huynh đừng có giọng nguy cấp mà dọa người. Có gì là sự thật để đảm bảo cho suy nghĩ đó của người đâu?”

Lưu Dụ biết Lưu Nghị đã bị gã đánh động. Thêm vào đó, hắn vẫn nhớ chuyện ngày trước Hà Khiêm không nghe lời trung ngôn nghịch nhĩ của Lưu Dụ gã mà gặp phải hậu quả bi thảm nên cuối cùng hắn không nhận được mà hỏi nguyên nhân.

Lưu Dụ cười nhẹ: “Người có biết đại quân chủ lực của Từ Đạo Phúc vẫn chưa xuất động không?”

Lưu Nghị nhú mày thốt: “Đại quân chủ lực?”

Lưu Dụ đáp: “Bộ đội công thành chủ lực của Từ Đạo Phúc vẫn luôn ẩn nấp ở Hồ Độc lữ phía đông Ngô Quận và Gia Hưng, binh lực đạt năm vạn người, là đội tinh nhuệ của Thiên Sư quân. Chúng không những đã chuẩn bị mười phần chu đáo để công thành mà lại được nghỉ ngơi dưỡng sức đầy đủ nên khí thế hùng mạnh, quân phòng thủ Ngô Quận và Gia Hưng không thể chống lại được. Hơn nữa trong các thành đó dân thường hay quân giặc thật khó phân biệt được. Khi kỳ binh công thành mở cuộc tấn công quy mô lớn thì loạn binh giấu mình trong thành sẽ nội ứng ngoại hợp. Người nói xem hai thành đó có thể giữ được bao lâu? Ngày trước, phu quân của đại tiểu thư cũng mất Cối Kê như thế đó, còn phải bồi thêm tính mạng nữa. Lịch sử giống như thế sẽ lặp lại, Ngô Quận và Gia Hưng cho đến Hải Diêm cũng không cách nào tránh khỏi.”

Lưu Nghị biến sắc: “Hồ Độc lữ?”

Lưu Dụ nhìn về mặt hắn biết hắn chưa từng nghe tới ba chữ ‘Hồ Độc lữ’ này. Đến gã cũng chỉ mới biết địa danh đó năm ngày trước đây mà thôi. Gã trầm giọng: “Hồ Độc lữ là căn cứ thủy sư của Tôn Quyền thời Đông Ngô, đã bị bỏ hoang nhiều năm. Gần đây được Thiên Sư quân sửa sang lại làm nơi giấu quân. Năm ngày trước, bộ đội phản công của Thiên Sư quân đã rời khỏi đó tiến về phía Ngô Quận. Tối qua đã tiến tới bên ngoài thành Ngô Quận rồi. Những lời ta nói không có một chữ nào là giả. Trong ngày hôm nay, tông huynh có thể nhận được tin khẩn cấp cầu viện của Ngô Quận đó.”

Lưu Nghị mặt cắt không còn giọt máu, ngẩng người nhìn Lưu Dụ một lát rồi nói: “Ta phải lập tức thông báo cho Diễm soái biết.”

Lưu Dụ điềm đạm hỏi: “Có tác dụng gì không?”

Lưu Nghị muốn nói mà không biết nói gì.

Lưu Dụ tiếp: “Diễm soái là người thế nào, các huynh đệ trong Bắc Phủ binh chúng ta ai nấy đều biết rõ. Việc mở rộng chiến trường mau chóng như thế đã phạm vào đại kỵ của binh gia. Nhìn vào cục diện hiện

nay là biết viễn chinh quân vốn khí thế như mặt trời giờ đã dần trải phân tán khắp nơi, giữa các cánh quân hoàn toàn không phát huy được tác dụng hỗ trợ lẫn nhau. Một khi hai toà thành Ngô Quận và Gia Hưng bị mất, lại bị cắt đứt đường vận lương và đường lui thì sẽ rơi vào thế yếu, phải tự chống chọi. Tông huynh chỉ với ba ngàn quân phòng thủ Hải Diêm thì sẽ giữ được bao lâu? Hải Diêm là thành trì thuộc Lâm Hải, chỉ cần đội chiến thuyền quy mô lớn của Thiên Sư quân đánh tới, cắt đứt giao thông đường biển giữa Hải Diêm với Cối Kê, Thượng Ngu thì Hải Diêm sẽ biến thành một toà thành cô độc, giữ cũng không được mà chạy cũng không xong. Giờ là lúc tông huynh đứng trước sinh tử tồn vong, có thể hoá hung thành cát hay không đều chỉ trong một ý niệm của tông huynh mà thôi.”

Đôi môi Lưu Nghị run lên, giống như tinh thần Lưu Nghị đã hoàn toàn suy sụp. Một lúc sau hắn mới phục hồi lại được khả năng nói chuyện, hỏi: “Ta còn có thể làm gì đây?”

Lưu Dụ thâm nghĩ sợ gì cái tên lưu manh tự cao tự đại nhưng lại tham sống sợ chết nhà người không khuất phục, nhưng đương nhiên là gã phải giữ thể diện cho hắn nên tỏ vẻ thành khẩn nói: “Con đường sống duy nhất trước mắt là chúng ta hợp tác chặt chẽ với nhau, kẻ vai tác chiến, nỗ lực tìm đường sống từ trong tuyệt cảnh. Nói cho cùng thì chúng ta vẫn là huynh đệ, những chuyện trong quá khứ cứ coi như là chuyện đã qua đi.”

Hai câu cuối cùng là hai câu mà Lưu Dụ không muốn nói với Lưu Nghị nhất, nhưng rồi gã cũng phải nói ra. Nếu Lưu Nghị thực sự làm việc cho gã thì Lưu Dụ sẽ lại coi hắn là huynh đệ, vĩnh viễn không bỏ rơi hắn. Đương nhiên việc đó còn phải xem biểu hiện của Lưu Nghị trong tương lai thế nào nữa.

Lưu Nghị lộ vẻ do dự. Ngay lúc đó, bên ngoài truyền lại tiếng bước chân vội vã, tiếp đó có tiếng binh vệ hét: “Bẩm Lưu tướng quân, có tin khẩn cấp đến.”

Lưu Nghị giật bắn cả người, đưa mắt nhìn Lưu Dụ.

Lưu Dụ gạt đầu ra hiệu. Lưu Nghị không nói gì đi thẳng ra cửa lớn. Sau thời gian chừng nửa tuần trà, hắn mới quay lại với vẻ mặt vô cùng khó coi. Khi đến bên cạnh Lưu Dụ, hắn thì thầm: “Mời tông huynh đi theo ta.”

Lưu Dụ theo sau hắn đi vào nội đường, cùng hắn ngồi xuống, im lặng chờ nghe hắn nói.

Hai mắt Lưu Nghị trợn trừng, thần tình ngây ngốc nhìn ra phía trước. Rõ ràng là tin tức vừa rồi đã làm hắn chấn động kịch liệt. Lưu Dụ dám khẳng định tin tức mà hắn vừa nhận được là tin rất xấu.

Tuy nói là không thể không hợp tác với Lưu Nghị, nhưng thật ra là Lưu Dụ đã dùng đức báo oán. Nếu không, khẳng định là Lưu Nghị sẽ táng mạng ở Hải Diêm, chết rồi mà vẫn không biết mình đã sai lầm ở điểm nào.

Lưu Nghị lẩm bẩm như tự nói cho mình nghe: “Ngô Quận đã mất rồi. Tin ta vừa nhận được là tin của tướng trấn thủ Gia Hưng Trần Ngạn cầu viện. Ôi! Tại sao lại thế chứ? Ngay đến một ngày cũng không giữ được.”

Lưu Dụ cũng ngấm ngấm kinh hãi. Nếu như tin tức đó là thật thì quân phòng thủ Ngô Quận chỉ chống đỡ được mấy canh giờ đã bị đánh bại.

Lưu Nghị bỗng nhiên chửi toáng lên: “Lưu Lao Chi rõ ràng là đã hại chúng ta. Chừng như lão đã sớm biết sẽ có tình hình như thế, vào lúc bọn ta cần lão nhất thì thuyền đội thủy sư của lão lại rút về Quảng Lăng.”

Lưu Dụ bình tĩnh nói: “Chẳng phải Diêm soái cũng từng muốn đưa Lưu Lao Chi vào tử địa sao? Tại sao tông huynh lại cho rằng Lưu Lao Chi sẽ chân thành hợp tác với các người?”

Lưu Nghị lập tức tắc họng không nói được gì. Có thể là trong lòng hắn cảm thấy hổ thẹn, hoặc có tật giật mình nhớ lại ngày trước chính là hắn đề nghị để Lưu Dụ đi hành thích Lưu Lao Chi.

Lưu Dụ không để bụng, hỏi: “Sau Gia Hưng sẽ là Hải Diêm. Giờ là lúc phải tranh thủ từng giây từng phút mà tông huynh vẫn không quyết định chủ ý gì sao?”

Lưu Nghị hỏi: “Người muốn ta làm thế nào?”

Lưu Dụ tuyệt không hề cảm thấy nhẹ nhàng như trút bỏ được gánh nặng vì thực lực Thiên Sư quân thể hiện khi phản công vừa rồi mạnh mẽ hơn rất nhiều so với dự liệu của gã. Cối Kê và Thượng Ngu trong thời gian ngắn thất thủ. Bọn gã tuy có kế hoạch chu toàn nhưng có thể thành công hay không thì vẫn chưa biết.

Hiện giờ, câu mà gã muốn nói nhất là “Lưu Nghị người hãy lập tức giao hết quyền chỉ huy ra cho ta, mọi việc đều nghe lời lão tử mà hành động”. Nhưng đương nhiên không thể nói vô mặt như thế được vì cái tên ngu xuẩn trước mắt vẫn luôn cho rằng tài năng của hắn còn hơn cả Lưu Dụ nên chắc chắn sẽ không tiêu hoá nổi.

Lưu Dụ đáp: “Chỉ cần chúng ta có thể giữ vững Hải Diêm thì chúng ta sẽ có khả năng có thể xoay chuyển được thắng bại của cuộc chiến này, giành được thắng lợi cuối cùng.”

Lưu Nghị quay đầu nhìn sang, mặt trắng bệch như người chết, lắc đầu nói: “Chúng ta không thể giữ được Hải Diêm. Kể cả chúng ta có đầy đủ binh lực, nhưng nếu bị cắt đứt đường vận lương thì quân lương trong thành chỉ có thể dùng trong nửa tháng mà thôi.”

Lưu Dụ bình tĩnh hỏi: “Nếu ta có thể đảm bảo với người là không lo thiếu lương thì sao?”

Lưu Nghị không tin hỏi: “Người làm sao mà làm được thế?”

Lưu Dụ ung dung đáp: “Hiện giờ, Thiên Sư quân có đội chiến thuyền lớn nhất phương Nam, nhưng bọn ta lại có đội chiến thuyền ưu tú nhất phương Nam, đến chiến thuyền của Lương Hồ bang hùng bá Lương Hồ cũng từng thảm bại trong tay bọn ta. Bọn ta căn bản không sợ đánh nhau với Thiên Sư quân trên biển. Nhiều chiến thuyền hoàn toàn không phải là nhân tố duy nhất quyết định thắng bại của chiến tranh trên biển, mà còn phải xem tính năng chiến thuyền, kỹ thuật điều khiển thuyền và sách lược thủy chiến thế nào nữa. Hơn nữa, bọn ta không cần phải ngại chiến với Thiên Sư quân trên biển mà chỉ cần đột phá sự phong tỏa trên mặt biển chúng là có thể không ngừng cung cấp lương thực cho Hải Diêm, để chúng ta có vốn mà đánh một trận lâu dài với Thiên Sư quân.”

Về mặt Lưu Nghị vẫn còn hoài nghi, hỏi: “Lương thảo vật tư từ đâu mà có?”

Lưu Dụ đáp: “Do Khổng lão đại và Chi Độn phụ trách cung ứng.”

Lưu Nghị ngạc nhiên, nhất thời không biết nói gì thêm.

Lưu Dụ nhấn mạnh: “Lần này không phải là ta thấy tình thế nguy cấp mà đến để thừa nước đục mò cá đâu. Thật ra, trước khi quân viễn chinh xuất phát thì ta đã sớm dự đoán cục diện trước mắt nên luôn chuẩn bị bộ máy để ứng phó. Nếu như tông huynh không tin ta thì chỉ cần nói một câu là ta lập tức sẽ bỏ đi.”

Lưu Nghị nghi hoặc hỏi: “Tư Mã Đạo Tử có biết người đang ở đây làm gì không?”

Lưu Dụ đáp: “Có thể có, mà cũng có thể không. Tình hình thực tế là Tư Mã Đạo Tử đối với ta bán tín bán nghi, nhưng vì ta cho lão cơ hội để lợi dụng ta nên lão tạm thời thu nhận ta. Nếu như ta thành công quét sạch được cái loạn Thiên Sư quân, đồng thời Tư Mã Đạo Tử san bằng được sự uy hiếp của Hoàn Huyền và Lưu Lao Chi thì người thứ nhất mà Tư Mã Đạo Tử muốn giết khẳng định là Lưu Dụ ta.”

Lưu Nghị nhú mày hỏi: “Nghe giọng người chừng như đánh đồng Hoàn Huyền và Lưu Lao Chi cùng một loại vậy.”

Lưu Dụ nghĩ tới hai người đó, nhất thời thù cũ hận mới dâng lên tận óc, lạnh lùng nói: “Lưu Lao Chi đã sớm đầu về với Hoàn Huyền không phải vì lão cho rằng Hoàn Huyền sẽ hậu đãi lão mà vì lão quá hận triều đình, quá hận thù cao môn đại tộc Kiến Khang nên cố ý để Hoàn Huyền làm khó Kiến Khang rồi sẽ dùng tư thế của người đến giải nguy để thu thập tàn cục, lên làm Hoàng đế. Lưu Lao Chi là người có dã tâm, nhưng lão có một nhược điểm rất lớn là đánh giá cao bản thân, coi thường người khác. Vì sai lầm đó mà lão sẽ phải bồi thường bằng tính mạng của mình.”

Câu này, bề ngoài thì gã dùng để chỉ Lưu Lao Chi, nhưng hàm ý ám chỉ Lưu Nghị vì Lưu Nghị cũng là loại người như thế.

Lưu Nghị trầm ngâm một lát, chán nản thốt: “Kể cả nếu chúng ta có thể vận chuyển lương thực vật tư bằng đường biển, nhưng vẫn không có cách gì chống lại sự tấn công mạnh mẽ của Thiên Sư quân trên cả hai đường thủy, lục.”

Lưu Dụ lắc đầu nói: “Không nên đánh giá thấp khả năng phòng thủ của Hải Diêm. Các người hôm trước toàn lực đánh phá Hải Diêm, tổn thất nghiêm trọng nhưng vẫn không cách nào chiếm được Hải Diêm. Nếu như Từ Đạo Phúc không có dự mưu, giả vờ thua chạy thì chỉ sợ hẳn có thể giữ được vài tháng nữa năm cũng nên.”

Lưu Nghị lắc đầu nói: “Tình hình đánh phá Hải Diêm thì ta có phần tham gia nên biết rõ hơn người. Từ Đạo Phúc có thể giữ được Hải Diêm vững chắc như vậy là nhờ toàn bộ trong thành từ lính tráng đến dân chúng đều trên dưới một lòng. Nhưng hiện giờ Hải Diêm chỉ còn là một toà thành trống, bên ta có bao nhiêu người? Nếu như chỉ có vài ngàn người thì căn bản không cách nào chống chọi được với sự luân phiên tấn công không ngừng nghỉ trong một đêm của Thiên Sư quân.”

Lưu Dụ giải thích: “Đó tuyệt không phải là một cuộc chiến công thành đơn thuần. Bọn ta đã nghĩ ra kế hoạch tác chiến hoàn chỉnh, lợi dụng cái lợi của đường thủy, chúng ta có thể thực hiện chiến lược linh hoạt đột kích, phục kích, đánh úp Thiên Sư quân. Chỉ cần chúng ta thủ vững được Hải Diêm thì Thiên Sư quân chỉ còn cách tập trung quân đi đánh Cối Kê và Thượng Ngưu. Chúng ta có thể một mặt thu nhặt những huynh đệ Bắc Phủ binh bỏ chạy khỏi hai thành đó, tăng thêm thực lực của chúng ta rồi sẽ toàn lực phản công Thiên Sư quân.”

Lưu Nghị lắc đầu nói: “Quân tướng thua trận thì còn có gì mà nói mạnh nữa? Đào binh bỏ thành mà chạy làm sao dám quay lại chiến trường? Hơn nữa chúng ta cũng chỉ là một toà thành cô độc trong phạm vi thể lực của địch nhân?”

Lưu Dụ điềm nhiên đáp: “Khi đó phải xem xem cân lượng của Lưu Dụ ta trong lòng các huynh đệ Bắc Phủ binh như thế nào, xem sức hiệu triệu của ta đối với họ ra sao nữa.”

Lưu Nghị liền ngăn người phát ngôn ra trên ghế.

Lưu Dụ biết đã tới giây phút quan trọng cuối cùng. Thành bại cần xem phản ứng lúc này của Lưu Nghị.

Lưu Nghị đã tỉnh táo lại, nói: “Nếu như Diêm soái có lệnh truyền tới bắt ta phải từ bỏ Hải Diêm đến Cối Kê giúp ông ta thủ thành thì ta có thể chống lại mệnh lệnh sao? Ta rất hiểu Diêm soái. Ông ta sẽ quyết định như thế.”

Mất bao nhiêu công sức, Lưu Dụ chỉ chờ câu nói này của hắn. Gã điềm đạm: “Nếu như tông huynh không còn là Thái thú Hải Diêm nữa thì việc đó căn bản không thành vấn đề.”

Lưu Nghị toàn thân chấn động, ngây ngốc nhìn gã.

Lưu Dụ từng chữ từng chữ nói: “Diêm soái là người thế nào, người còn hiểu rõ hơn ta. Người đi Cối Kê chỉ là bồi táng theo ông ta mà thôi, không có kết quả nào đâu. Giờ xin tông huynh quyết định xem người chọn đứng về phía Diêm soái hay là hợp tác với ta đây?”

Lưu Nghị khoé miệng giật giật, một lúc sau mới chần nản thốt: “Tông huynh nói thế nào thì cứ làm như thế đi.”

478. Hải Diêm Thái Thú

Sáng sớm hôm nay, Yến Phi đến Bình Thành. Sau khi nắm rõ tình hình, chàng quyết định phải lập tức lên đường không chậm trễ. Sự việc đã đến lúc không thể trì hoãn được nữa vì Bí nhân đã cắt đứt hoàn toàn giao thông giữa Bình Thành và Nhận Môn. Thời tiết dường như hoàn toàn không tạo thành bất kỳ ảnh hưởng nào đối với họ. Họ vẫn hành động vô cùng thần xuất quỷ mật, đi lại như gió. Có lúc họ ngấm ngầm vào thành quấy nhiễu phá hoại làm lòng người ở hai toà thành đó vô cùng hoảng hốt, binh lính thì lo sợ, mệt mỏi vì phải chạy ngược chạy xuôi. Nếu như cứ mặc cho tình hình này phát triển thì không cần chờ đến lúc Mộ Dung Thuý đến công kích, hai thành đã sớm không đánh mà tan rồi.

Thôi Hoành và Trương Tôn Đạo Sinh đã đề nghị mấy tuyến đường nhưng Yến Phi vẫn lắc đầu không đồng ý.

Trương Tôn Đạo Sinh nhú mày hỏi: “Trong lòng Yến đại ca có tính toán gì?”

Yến Phi đáp: “Bọn ta có hai nhược điểm mà nếu không giải quyết được thì không những sẽ mất năm xe hoàng kim này mà còn làm toàn quân sa lầy nữa.”

Thôi Hoành gật đầu: “Vì thế nên bọn ta cần tốn chút công phu bố trí trên tuyến đường vận chuyển, dùng kế che mắt địch, đánh lừa địch, cố ý bày ra nghi trận làm Bí nhân không thể tập trung toàn lực đối phó bọn ta được.”

Trưởng Tôn Đạo Sinh lại không có bản sự như Thôi Hoành, chưa cần Yến Phi nói ra hai nhược điểm đã hiểu. Hắn không nhịn được hỏi: “Bọn ta có nhược điểm gì?”

Thôi Hoành trả lời thay cho Yến Phi: “Vấn đề lớn nhất của bọn ta là vì tải trọng quá lớn nên hành quân chậm chạp, vì thế hoàn toàn mất quyền chủ động, trở thành địch ám ta minh, hình thành cục diện bị người ta nắm bắt khó thoát. Một vấn đề nữa là nhân số không thể quá nhiều. Nếu như vài ngàn người rầm rộ lên đường thì đầu đuôi không thể giúp nhau, sẽ tái diễn lại tình trạng như khi Mộ Dung Bảo chạy từ Ngũ Nguyên về Tham Hợp pha. Bọn ta chỉ với binh lực ít hơn nhiều nhưng có thể lợi dụng địa thế và hoàn cảnh để tạo thành tổn thất nghiêm trọng cho chúng làm quân địch thảm bại ở Tham Hợp pha.”

Trưởng Tôn Đạo Sinh đã hiểu ra. Nếu như Bí nhân có hơn ngàn người thì chỉ cần họ có chiến lược cao minh, tập trung lực lượng đột kích đội hình vận chuyển hoàng kim thì quả thực là có khả năng dùng ít thắng nhiều.

Trưởng Tôn Đạo Sinh cười khổ: “Ta còn cho rằng vì có Yến đại ca trợ trận thì lần này mười phần chắc chín có thể nhẹ nhàng bắt sống Mặc Sỹ Minh Dao chứ chưa hề nghĩ tới lại có nhiều chỗ khó khăn như thế.”

Yến Phi nói: “Muốn bắt sống Mặc Sỹ Minh Dao nói thì dễ, nhưng Bí nhân tuyệt sẽ không cho phép việc này lại tái diễn đối với Mặc Sỹ Minh Dao. Bí tộc cao thủ như mây, nếu người nào cũng liều chết đến đánh thì bọn ta dù có thắng nhưng cũng tổn thất nghiêm trọng. Không nên coi nhẹ sức chiến đấu của Bí nhân. Một ngàn Bí nhân thừa sức chống lại một đoàn quân hàng vạn người. Đó là trong tình huống công khai quyết chiến. Mà Bí nhân sẽ không dùng phương pháp chính diện giao phong với bọn ta, chỉ dùng chiến lược du kích làm bọn ta không có lúc nghỉ ngơi, lo lắng thấp thỏm không yên. Khi thời cơ đến sẽ ra đòn trí mạng đối với bọn ta.”

Thôi Hoành khổ sở suy nghĩ giây lâu, than: “Ta có cảm giác kể cùng lực kiệt. Yến huynh có biện pháp gì sao?”

Yến Phi cười nhẹ: “Ta cần bức bách Mặc Sỹ Minh Dao đến quyết chiến một trận.”

Hai người vô cùng ngạc nhiên. Đúng như Thôi Hoành vừa phân tích, quyền chủ động bị Bí nhân thao túng trong tay, làm gì đến lượt bọn họ chủ trương? Bí nhân chỉ cần chọn chiến thuật du kích địch tiến ta lùi, tránh nặng đánh nhẹ chứ làm sao lại khăng khải đối mặt quyết chiến với họ.

Yến Phi vui vẻ nói: “Ta có thể có biện pháp hơn các vị không phải vì thông minh hơn các vị mà là vì ta có quan hệ rất vi diệu với Bí nhân.”

Trưởng Tôn Đạo Sinh là bạn nối khố từ khi mới mấy tuổi của chàng, nói năng không cần cố kỵ. Hắn ngạc nhiên hỏi: “Thì ra lời đồn là có thật. Khi ta mới mười hai tuổi, Yến đại ca và Tộc chủ mất tích hơn mười ngày. Khi về, Tộc chủ còn mang theo một cái vòng đeo tay có tiêu chí của Bí tộc. Tộc chủ tuy không thừa nhận đã gặp Bí nhân, chỉ nói nhất được ở vùng ven sa mạc nhưng có người đã đoán các người từng đến chỗ Bí nhân. Khi đó tại sao các người lại không dám thừa nhận vậy?”

Trong lòng Yến Phi dâng tràn sự hối hận đối với mẹ chàng. Khi còn nhỏ chàng không hiểu biết, thường đi chơi mấy ngày liền bên ngoài làm mẹ lo lắng khóc lóc cho chàng mà chàng vẫn thế không hề thay đổi. Lần đó, liên tục hơn mười ngày chàng không trở về làm mẹ đau lòng muốn chết, chàng lại giấu mẹ chuyện chàng đã đi đâu vì từng cùng với Thác Bạt Khuê lập thế với tộc chủ Bí tộc sẽ không tiết lộ việc của Bí tộc cho người khác biết. Ái! Nếu như có thể quay trở lại quá khứ thì chàng sẽ tâm sự hết với mẹ, không để mẹ không vui như vậy. Chỉ hận là quá khứ đã qua đi không thể vãn hồi lại được nữa.

Yến Phi tâm tình trầm trọng nói: “Đó là chuyện ngoài lề, có nói ba ngày cũng không hết. Hiện giờ, bọn ta cần tạo ra một tình thế đặc thù, làm Bí nhân cảm thấy vô kế khả thi đối với bọn ta thì bọn ta có thể giành lại quyền chủ động về tay mình.”

Thôi Hoành vô cùng hứng thú hỏi: “Yến huynh mau nói ra đi!”

Yến Phi tiếp: “Đường bộ khẳng định là đi không được vì đúng như Thôi huynh đã nói sẽ bị Bí nhân bám riết đánh phá. Nhưng đường thủy thì sao?”

Trưởng Tôn Đạo Sinh nhú mày: “Theo đường thủy đương nhiên là lý tưởng nhất. Trên mặt sông rộng rãi, Bí nhân căn bản không có chỗ thi triển kỹ thuật thần kỳ của họ. Hơn nữa trên thuyền còn có Yến đại ca và Thôi huynh tọa trấn, Bí nhân chỉ còn cách duy nhất là ngồi thuyền đường đường chính chính đến đánh mà thôi. Nhưng vấn đề là chúng ta không có chiến thuyền có tính năng ưu việt, chỉ có thể trưng dụng các con thuyền bình thường để dùng. Nếu dùng thuyền bình thường vượt ải thì so với đi chết cũng không khác nhau nhiều lắm.”

Thôi Hoành cũng nói: “Ta có thể điều một chiếc thuyền từ tộ bảo tới, nhưng ít nhất cũng cần thời gian hơn mười ngày. Trong lúc chạy đua về thời gian thế này thì chúng ta thật không chịu nổi sự lãng phí về thời gian như thế.”

Yến Phi bình thản nói: “Chúng ta tuyệt không cần một chiếc thuyền thực sự mà chỉ cần ra vẻ như vậy để Bí nhân cho rằng chúng ta sẽ đi theo đường thủy là được.”

Thôi Hoành đã hiểu ra, gật đầu: “Đúng là kế tuyệt diệu. Hà hà! Tại sao chuyện đơn giản thế mà ta lại không nghĩ đến nhỉ?”

Trưởng Tôn Đạo Sinh vẫn chưa tỉnh ngộ, lông mày nhăn tít hỏi: “Chúng ta có thể ra vẻ thế nào?”

Yến Phi đáp: “Từ đây đi về phía tây tới Đại Hà chỉ mất hai ngày đi xe. Chúng ta có thể giả vờ hành quân quy mô lớn, trên đường thiết lập các trạm theo dõi làm Bí nhân không cách nào tập kích được. trong tình hình đó, Bí nhân chỉ còn một lựa chọn duy nhất là phái Hưởng Vũ Điền khiêu chiến ta. Đây chính là việc ta mong muốn và chờ đợi.”

Tiếp đó, chàng tóm tắt những điểm chính về Hưởng Vũ Điền là thần thánh phương nào, Hoang nhân thay chàng hứa với Hưởng Vũ Điền cho y quyết định thời gian và địa điểm quyết đấu. Đương nhiên là chàng giấu kín quan hệ thật sự giữa chàng và Hưởng Vũ Điền.

Hai người nghe xong đều cảm thấy mưa gió biến ảo ra ngoài ý nghĩ của họ.

Thôi Hoành trầm ngâm: “Nếu như Bí nhân nhìn ra đó là cạm bẫy, án binh bất động thì sao? Ta thật không nghĩ ra lý do tại sao Bí nhân không thể không động thủ.”

Trưởng Tôn Đạo Sinh cũng gật đầu tiếp lời: “Bí nhân tuy đã từng đánh úp đội vận chuyển hoàng kim từ Thịnh Nhạc đến Bình Thành nhưng nhiều khả năng là không biết thứ được chứa trong xe chính là hoàng kim. Họ cũng không biết tầm quan trọng của việc vận chuyển hoàng kim về Biên Hoang tập lần này của chúng ta.”

Yến Phi đáp: “Mấu chốt là Hách Liên Bột Bột. Hắn là đệ tử của Trúc Pháp Khánh đã lâu, cũng là một người biết sự tồn tại của Phật tàng. Hắn lại luôn theo dõi động tĩnh của tộc ta. Việc vận chuyển hoàng kim có thể giấu được người khác, nhưng chắc chắn không thể giấu được hắn. Chính vì Phật tàng mà Hách Liên Bột Bột mới nghe lời Mộ Dung Thủy đánh lén Thịnh Nhạc. Ta dám khẳng định Bí nhân cũng đoán năm chiếc xe của chúng ta có quan hệ với Phật tàng. Giờ ta lại thân chính tới Bình Thành áp tải năm chiếc xe này sẽ càng khẳng định thêm phán đoán của Bí nhân.”

Thôi Hoành vỗ đùi vui mừng nói: “Cuối cùng ta cũng hiểu rồi, không lạ tại sao tộc chủ lại nhận định Hách Liên Bột Bột sẽ đánh lén Thịnh Nhạc. Thì ra là bị Phật tàng hấp dẫn.”

Yến Phi thâm nghĩ dù trí tuệ người có cao như trời cũng không thể tưởng nổi nguyên nhân thực sự của việc đó. Nhưng đương nhiên là chàng không nói ra. Chàng nói: “Sáng sớm ngày mai chúng ta tập hợp ở cửa tây, xuất phát lúc bình minh. Nếu tối nay các vị phát hiện thấy ta mất tích thì cũng không nên kỳ quái vì ta sẽ đi gặp Mặc Sỹ Minh Dao.”

Hai người ngạc nhiên nhìn chàng.

Yến Phi đứng lên nói: “Ta biết nàng ta sẽ đến gặp ta. Nhất định là thế.”

Thịnh Nhạc. Tuyết lớn.

Những công trình lớn trong thành đều phải đình chỉ vì tuyết lớn. Trước mắt chỉ thấy một khoảng tối đen không hề có ánh đèn lửa. Chỉ có khu doanh trại phía đông và phía tây bên ngoài thành là có thấp đuốc, cảm giác tiêu điều, thê lương lạnh lẽo.

Thác Bạt Khuê đứng trên đầu thành trong bóng tối. Đứng cạnh gã là hai đại tướng Trưởng Tôn Tung và Thúc Tôn Phổ Lạc. Họ đang nhẩn nại chờ địch tới.

Bộ đội tiên phong của Hung Nô Thiết Phát bộ Hách Liên Bột Bột đã xuất hiện ở bờ bắc Hoàng Hà năm canh giờ trước. Thám tử vội phi báo cho Thác Bạt Khuê, Thịnh Nhạc lập tức tiến vào trạng thái giới bị toàn diện nhưng tất cả mọi hành động đều được tiến hành trong bóng tối. Bên ngoài thì mọi việc vẫn như thường để không làm địch nhân cảnh giác.

Thúc Tôn Phổ Lạc hỏi: “Địch nhân liệu có đợi tuyết ngừng rơi mới tấn công không?”

Trưởng Tôn Tung nói: “Con người của Hách Liên Bột Bột không thể lấy lý lẽ thường tình để nói được. Hẳn thích nhất là làm những việc nằm ngoài ý liệu người ta, mới mẻ lập dị. Khi tuyết đang rơi đương nhiên là lợi cho phòng thủ, không lợi cho tấn công, nhưng nếu chọn lúc đó để đánh lên thì lại thu được hiệu quả của kỳ binh. Hơn nữa, hẳn cho rằng bọn ta hoàn toàn không phòng bị nên căn bản không hề nghĩ tới việc bọn ta đã bố trí thiên la địa võng chờ hấn tới. Ta tin rằng hấn sẽ tấn công bọn ta vào lúc đó.”

Thác Bạt Khuê cười nhẹ rồi nói: “Sau khi thu thập tiểu Bột xong, ta muốn các người dừng việc xây dựng lại Thịnh Nhạc.”

Trưởng Tôn Tung và Thúc Tôn Phổ Lạc nghe xong đưa mắt nhìn nhau, không biết Thác Bạt Khuê đang nghĩ gì. Nhưng họ không hề ngạc nhiên vì đã sớm quen với tác phong đó của Thác Bạt Khuê. Không ai biết trong đầu hấn đang suy nghĩ gì.

Thác Bạt Khuê đưa mắt nhìn ra chốn xa xăm bên ngoài thành, trầm giọng: “Ta muốn các người rút về Âm Sơn luyện binh cho thật tốt, chuẩn bị cho cuộc đại chiến với người Yên.”

Trưởng Tôn Tung không hiểu hỏi: “Tộc chủ không cần chúng thần đến Bình Thành và Nhạn Môn chống lại Mộ Dung Thuỳ sao?”

Thác Bạt Khuê ung dung đáp: “Ta muốn Mộ Dung Thuỳ lặp lại con đường thảm bại của con trai hấn.”

Thúc Tôn Phổ Lạc giật mình nói: “Mộ Dung Thuỳ già dặn mưu mô, từ trước tới giờ chỉ có hấn đùa giỡn địch nhân trong lòng bàn tay. Như lần này, hấn xúi giục Hách Liên Bột Bột đến xâm phạm chúng ta là một việc rất cao minh. May là tộc chủ khám phá ra được, nếu không thì hậu quả thật không dám tưởng tượng. Mộ Dung Thuỳ là người mà Mộ Dung Bảo không thể so sánh được, xin tộc chủ suy xét cẩn thận.”

Hai mắt Thác Bạt Khuê loé lên những tia sáng lạ kỳ, hồn phách hấn chừng như đã bay đến nơi nào khác. Hấn lộ vẻ suy nghĩ sâu xa, từ từ nói: “Thử tưởng tượng đây là Bình Thành chứ không phải Thịnh Nhạc, người đến xâm phạm là kỳ binh của Mộ Dung Thuỳ chứ không phải Hung Nô binh của Hách Liên Bột Bột. Nếu bây giờ ta bỗng nhiên triệt thoái, khiến Mộ Dung Thuỳ chỉ thu được một toà thành trống thì sẽ có hậu quả gì?”

Trưởng Tôn Tung ung dung đáp: “Mộ Dung Thuỳ thiện dụng kỳ binh, vốn chưa từng thất bại. Huynh đệ Mộ Dung Vĩnh cũng đã kết thúc như thế dưới tay hấn. Với tác phong nhất quán của Mộ Dung Thuỳ thì chỉ sợ khi quân của hấn đến dưới thành Bình Thành rồi mà chúng ta vẫn chưa biết chuyện gì.”

Thúc Tôn Phổ Lạc gật đầu: “Hơn nữa, tình hình Bình Thành và Thịnh Nhạc không giống nhau. Nếu như chúng ta hai tay dâng lên, Mộ Dung Thuỳ thu lại được đất đai đã mất. Đợi khi ổn định trận cước, hấn lại tấn công Thịnh Nhạc thì bọn ta sẽ mất hết căn cứ địa trong và ngoài trường thành. Một chút thành quả mà bọn ta khó khăn lắm mới đạt được sẽ mất sạch.”

Thác Bạt Khuê điềm đạm: “Nếu như Bình Thành và Nhạn Môn biến thành hai toà thành bị tàn phá thì sao?”

Trưởng Tôn Tung và Thúc Tôn Phổ Lạc ngạc nhiên, nhất thời không nói được gì.

Thác Bạt Khuê ngưng thần nhìn ra phía trời xa, lẩm bẩm tự nói một mình như nằm mộng: “Thành bị phá rồi còn có thể xây dựng lại, nhưng thua trận rồi thì có thể vĩnh viễn không còn cách nào gượng dậy được nữa. Để đánh bại Mộ Dung Thuỳ, ta nguyện trả bất cứ giá nào.”

Tiếp đó, hấn giật mình thốt: “Đến rồi!”

Trên bến cảng bên ngoài thành Hải Diêm, Lưu Dụ, Giang Văn Thanh và Tống Bi Phong đứng gần tám ván để lên “Kỳ Binh hào” nói lời chia tay.

Tống Bi Phong nói với Lưu Dụ: “Cẩn thận đấy! Lưu Nghị là tên tiểu nhân phản phúc vô thường. Trong bất cứ tình huống nào cũng phải đề phòng hắn.”

Rõ ràng là tâm tình Đồ Phụng Tam rất tốt. Hấn cười: “Đương nhiên là phải cẩn thận rồi. Ta lại không lo lắng về Lưu Nghị vì hấn ngoài việc là một tên tiểu nhân ra còn rất tham sống sợ chết. Đối với hấn mà nói thì không có gì quan trọng bằng sinh mạng của hấn. Chỉ cần Lưu soái lợi dụng cho tốt nhược điểm đó của hấn thì không cần phải lo lắng về hấn nữa.”

Lưu Dụ cảm kích nói với Đồ Phụng Tam: “Phụng Tam cũng cần cẩn thận. Ta thật hy vọng được kề vai tác chiến cùng với Phụng Tam biết bao. Tiếc là buộc phải lưu lại Hải Diêm này.”

Đồ Phụng Tam vỗ vỗ vai gã nói: “Đều là huynh đệ cả, không cần khách khí. Mấu chốt thành bại của trận này là việc Lưu soái có thể khống chế Hải Diêm, làm Hải Diêm trở thành sinh cơ duy nhất của quân viễn chinh hay không. Sau đó thì bọn ta có thể đại triển quyền cước, từng bước tiến hành đại kế phản kích của bọn ta. Đồ Phụng Tam ta dám lập Quân lệnh trạng, sẽ lấy bằng được Hồ Độc lữ, khiến toàn bộ số lượng lớn vật tư lương thực mà Thiên Sư quân tích trữ bấy lâu nay mất sạch thì còn lo gì đại sự không thành nữa? Ta và Tống đại ca lên thuyền trước. Lưu soái và đại tiểu thư nói với nhau mấy lời tâm phúc đi!”

Gò má Giang Văn Thanh đỏ bừng lên, giận dữ: “Đồ đương gia!”

Đồ Phụng Tam cười lớn đi lên thuyền.

Tống Bi Phong cũng vỗ vỗ vai Lưu Dụ, nghiêm mặt nói: “Ta sẽ canh chừng cho Văn Thanh. Tiểu Dụ cứ yên tâm.”

Nói đoạn, lão cũng theo Đồ Phụng Tam lên thuyền.

Chỉ còn lại hai người Lưu Dụ và Giang Văn Thanh. Bốn mắt gặp nhau, Giang Văn Thanh khẽ cúi đầu.

Lưu Dụ định nắm lấy hai bàn tay mềm mại của nàng để an ủi thì Giang Văn Thanh rút tay lại sau lưng, khẽ nói: “Nhiều người đang nhìn chúng ta đó! Lưu soái hiện giờ thân phận bất đồng, người nào cũng nhìn vào chàng nên không thể để họ thấy thái độ nhi nữ tình trường của Lưu soái được. Chàng hãy giữ gìn cho tốt.”

Nói xong, nàng cũng lên “Kỳ Binh hào”.

“Kỳ Binh hào” lập tức dương buồm rời bến tiến vào biển khơi đang tối dần. Đợi “Kỳ Binh hào” khuất dạng, Lưu Dụ thu thập tâm tình quay về trong thành.

Vừa qua cửa nam thành đã gặp Lưu Nghị và hơn mười tướng lĩnh Bắc Phủ binh. Người nào thần sắc cũng nghiêm trọng, rõ ràng đã phát sinh đại sự nên họ mới không chờ được mà đi tìm gã.

Lưu Nghị nói: “Gia Hưng cũng mất rồi.”

Trong một ngày, quân viễn chinh liên tục mất hai toà thành đều là những trọng trấn quân sự, lại có tác dụng quan trọng về mặt chiến lược vì mặt bắc giáp với Kiến Khang, mặt nam liền với Cối Kê. Hiện giờ, liên hệ giữa quân viễn chinh và mặt bắc đã bị cắt đứt, làm ba toà thành Hải Diêm, Cối Kê và Thượng Ngưu bị cô lập, lương thảo vật tư không thể tiếp tục vận chuyển tới được.

Trong lòng Lưu Dụ lại hoàn toàn bình tĩnh. Tất cả mọi việc đều trong vòng dự đoán mà họ đã có kế sách ứng phó.

Mười mấy cặp mắt tập trung hết vào gã, chờ gã ra chỉ thị. Lúc này, Lưu Dụ cảm giác được một cách thực sự quyền chỉ huy Hải Diêm đã rơi vào tay gã.

Gã nhìn rõ lòng tin của họ đối với mình, nhưng cũng nhìn thấy sự hoài nghi và nỗi sợ hãi trong lòng họ. Tình thế hiện giờ đã bị Từ Đạo Phúc xoay chuyển hoàn toàn, thắng lợi đang nghiêng hẳn về phía địch, âm ảnh của tử vong bao trùm toàn bộ binh tướng Hải Diêm làm sỹ khí xuống thấp, người nào cũng vô tâm luyện chiến. Nếu như gã không thể khích lệ sỹ khí, phần chấn nhân tâm thì không cần Thiên Sư quân đến đánh, Hải Diêm đã tan vỡ rồi.

Lần đầu tiên Lưu Dụ cảm thấy mình đang bị đặt vào vị trí của Tạ Huyền. Nhưng ở đây so với Phì Thuỷ hoàn toàn khác. Khi đó, không một ai hoài nghi Tạ Huyền sẽ làm họ phải thua trận. Hiện giờ, chỉ cần gã nói sai vài câu thì những tướng lĩnh đang đứng trước mặt đội chỉ thị của gã sẽ lập tức rời bỏ gã.

Lưu Dụ ung dung cười lớn nói: “Ta còn cho rằng Từ Đạo Phúc là nhân vật thế nào, thì ra chỉ có thế mà thôi. Quá mong cầu thắng là đại kỵ của binh gia. Không ngờ Từ Đạo Phúc lại phạm phải sai lầm lớn này.”

Một viên tướng trẻ tuổi hỏi: “Sau khi Từ Đạo Phúc đánh chiếm Ngô Quận và Gia Hưng thì mục tiêu tiếp theo sẽ là Hải Diêm. Chúng ta chỉ có ba ngàn người, làm sao có thể chống chọi lại loạn quân tới chục vạn người?”

Lưu Dụ nhận ra đó chính là viên phó tướng mà Lưu Nghị rất coi trọng tên là Thân Vĩnh, chính là tướng lĩnh có quyền lực nhất trong số các tướng dưới quyền Lưu Nghị. Gã cười nhẹ: “Biết người biết ta, trăm trận trăm thắng. Từ Đạo Phúc có thể so với Phù Kiên năm nào sao? Thiên Sư quân quân số ba chục vạn người, nhưng thực chất có thể gọi là tinh nhuệ thì không quá năm vạn, ngoài ra là hào cường các địa phương, các bang hội và loạn dân tập hợp lại mà thành, làm sao bằng được tinh binh được huấn luyện nghiêm chỉnh của Bắc Phủ binh chúng ta? Điều quan trọng hơn là ta sẽ làm cho Từ Đạo Phúc không thể toàn lực đánh phá Hải Diêm. Chỉ cần chúng ta giữ vững Hải Diêm thì chúng ta sẽ có thể đòi lại món nợ máu của các huynh đệ Bắc Phủ binh, thu được thắng lợi cuối cùng.”

Một viên tướng khác tên là Lưu Phiên hỏi: “Tiểu Lưu gia có biện pháp gì làm Từ Đạo Phúc không thể tập trung lực lượng đánh phá chúng ta?”

Lưu Phiên là đường đệ của Lưu Nghị, cũng là đồng hương với Lưu Dụ. Câu hỏi của hắn cũng chính là nghi vấn trong lòng các tướng lĩnh ở đây.

Lưu Dụ biết sự tự tin mạnh mẽ của mình đã cảm nhiễm mọi người, ổn định tâm tình bọn họ. Giọng nói như chuông đồng của gã càng làm tăng mạnh lòng tin của họ. Đây là những điều mà gã học được từ Tạ Huyền. Gã đáp: “Lần này, sở dĩ Từ Đạo Phúc có thể đánh chiếm hai thành trong một ngày là vì hắn đã chuẩn bị đầy đủ, lại hành động xuất kỳ bất ý nên mới có thể thu được chiến quả huy hoàng như vậy.”

Gã ngừng lại một chút rồi tiếp: “Chúng ta tuyệt không được để hắn dọa cho khiếp sợ. Từ Đạo Phúc thanh uy đại chấn không sai, nhưng chỉ là ngoài mạnh trong yếu. Chỉ cần chúng ta nắm được nhược điểm trí mạng của hắn là có thể làm việc đánh chiếm Hải Diêm của hắn bị tê liệt.”

Lưu Nghị hỏi: “Nhược điểm của Từ Đạo Phúc là gì?”

Lưu Dụ mười phần tin tưởng đáp: “Để hiểu rõ nhược điểm của Từ Đạo Phúc, trước tiên cần nắm được nguyên nhân làm hắn có thể phản kích thành công trận này. Mấu chốt ở chỗ hắn đã xây dựng được một căn cứ bí mật có thể giấu được chúng ta.”

Thân Vĩnh nói: “Đó là Hồ Độc Lũy.”

Lưu Dụ biết Lưu Nghị đã đem chuyện liên quan đến Hồ Độc Lũy nói cho các tướng biết, làm gã đỡ được một phen giải thích. Gã gật đầu: “Đó gọi là thành công nhờ Hồ Độc Lũy, mà thất bại cũng vì Hồ Độc Lũy. Lần này, Từ Đạo Phúc có thể phát động đột ngột cuộc phản công mãnh liệt như thế là vì Hồ Độc Lũy không những chứa bộ đội tinh nhuệ nhất của Thiên Sư quân, tích trữ lượng lớn lương thảo vật tư, lại chế tạo ra một số lượng lớn khí giới công thành nên mới có thể chọc thủng sự phòng ngự của chúng ta, trong một ngày liên tiếp lấy được hai thành, xoay chuyển cả cục thế. Nhưng tình thế hiện giờ đã thay đổi, từ ‘địch ám ta mình’ biến thành ‘ta ám địch mình’. Thiên Sư quân đã lộ rõ hình tích khiến chúng ta có thể dễ dàng nắm được chiến lược và bộ máy tác chiến của chúng. Ngược lại, chúng lại không hiểu thực lực và sách lược chân chính của chúng ta. Quan trọng nhất là chúng tuyệt không biết Hồ Độc Lũy đã không còn là căn cứ bí mật gì nữa.”

Các tướng đều gật đầu đồng ý. Tuy họ vẫn chưa biết Lưu Dụ có thủ đoạn gì để thắng địch, nhưng họ thấy Lưu Dụ dùng việc luận việc, cách nhận xét và kiến giải tình huống làm họ cảm thấy như vén đám mây đen lại nhìn thấy trời xanh, không còn sợ hãi như khi nghe tin Gia Hưng tiếp theo Ngô Quận bị mất trong một ngày nữa.

Lúc này, ở cửa nam đã tụ tập một đám đông Bắc Phủ binh và quân phòng thủ trên tường thành, binh vệ giữ cửa thành và các công binh đang làm việc gần đó. Tuy nghe không rõ họ nói gì, nhưng thấy Lưu Dụ uy phong凛凛, ung dung nói chuyện với các tướng, họ đều yên tâm lại, chăm chú theo dõi mọi người nói chuyện.

Lưu Dụ tiếp tục nói: “Có thể tưởng tượng khi đánh phá Ngô Quận và Gia Hưng, Thiên Sư quân đã rời khỏi sào huyệt Hồ Độc lục, mang theo đại bộ phận khí giới công thành, chỉ lưu lại số khí giới dùng đánh phá Hải Diêm của chúng ta. Nếu chúng ta không sớm phát hiện được sự tồn tại của Hồ Độc lục, những vật tư lương thảo binh khí tích trữ trong lục sẽ được vận chuyển đến hai thành Ngô Quận và Gia Hưng để chi viện cho hành động quân sự chưa kết thúc của Thiên Sư quân.”

Mọi người đều tập trung tinh thần lắng nghe. Họ đều là những tướng lĩnh có kinh nghiệm tác chiến phong phú, dần dần tưởng tượng ra quang cảnh mỹ lệ mà Lưu Dụ đang miêu tả. Chính vì những lời của Lưu Dụ không có câu nào rời xa sự thật càng làm họ nắm được tình hình thực tế. Vào lúc nhân tâm hoảng hốt như bây giờ thì chỉ có sự thật mới có thể làm yên lòng họ.

Lưu Dụ cười nhẹ tiếp: “Thử tưởng tượng xem! Vào lúc Thiên Sư quân hành động bị gián đoạn, ta dùng kỳ binh đột tập Hồ Độc lục, đoạt lấy toàn bộ lương tư binh khí dùng cho hành động quân sự trường kỳ đại quy mô còn để lại ở đó vào tay thì sẽ có hậu quả gì?”

Thân Vĩnh kêu lên trước tiên: “Chúng ta được cứu rồi!”

Chúng tướng tinh thần phấn chấn.

Lưu Nghị hỏi: “Tiểu Lưu gia! phải chăng chúng ta lập tức hành động?”

Đây là lần đầu tiên Lưu Nghị gọi gã là tiểu Lưu gia, cho thấy ít nhất thì lúc hắn gọi như thế, trong lòng đã hoàn toàn bội phục. Cho đến tận lúc này, Lưu Dụ vẫn chưa cho Lưu Nghị biết sự tồn tại của đội chiến thuyền vì việc này tuyệt không thể tiết lộ được. Ai dám đảm bảo trong Bắc Phủ binh không có gian tế của Thiên Sư quân?

Bây giờ gã mới nói ra thì kể cả khi tin tức lọt vào tai gian tế của Thiên Sư quân thì chúng cũng không thể thay đổi được gì vì bảy ngày trước, đội chiến thuyền đã rời khỏi hải đảo ẩn nấp tiến vào vị trí có thể đánh úp Hồ Độc lục. “Kỳ Binh hào” vừa mới ra khơi chính là đến hội hợp với đội chiến thuyền, trước bình minh sẽ tấn công căn cứ địa của Thiên Sư quân có ảnh hưởng quyết định tới sự thành bại của toàn bộ chiến dịch đó.

Tất cả đều nằm trong tính toán, vì thế việc sớm thuyết phục được Lưu Nghị quả là mấu chốt quan trọng. Nếu giải quyết được vấn đề đó thì Lưu Dụ đã đặt chân lên con đường thắng lợi rồi. Tuy trong tương lai vẫn còn phải đối mặt với cuộc chiến đấu gian khổ nữa.

Lưu Dụ bình tĩnh nói: “Hoặc ngày mai, hoặc ngày kia, Từ Đạo Phúc sẽ dẫn quân tinh nhuệ từ Ngô Quận và Gia Hưng chia thành hai đường, một đường theo Vận Hà xuống phía nam đánh phá Cối Kê và Thượng Ngưu, một đường khác sẽ hội binh tràn tới Hải Diêm thành của chúng ta. Chúng ta không cần lý tới cánh Thiên Sư quân xuống phía nam, mà cũng không đến lượt chúng ta quản. Nhiệm vụ quan trọng nhất trước mắt của chúng ta là giữ vững Hải Diêm. Hà hà! Ta thật muốn nhìn thấy vẻ mặt Từ Đạo Phúc khi nghe tin Hồ Độc lục bị mất, xem hắn bằng cái gì mà đánh phá chúng ta.”

Một viên tướng hô: “Tiểu Lưu gia! Hồ.....”

Lưu Dụ vui vẻ nói: “Người định hỏi ta bằng vào cái gì mà lấy được Hồ Độc lục sao? Tại sao ta lại coi Hồ Độc lục như vật trong túi ư? Để ta cho người biết! Đó là do bố trí binh lực của Hồ Độc lục đã bị ta nhìn thấu rồi. Hiện giờ, Thiên Sư quân lưu lại Hồ Độc lục không tới bốn ngàn người, mà chỉ có năm trăm người là lính có thể chiến đấu, còn lại toàn là thợ thuyền, công binh. Trong khi đó, thân binh của ta tới hai ngàn, không ai là không phải chiến sỹ anh dũng thân kinh bách chiến, lại từng tham dự hai lần phản công Biên

Hoang tập, do Đồ Phụng Tam và Giang Văn Thanh suất lĩnh. Các người nói xem Hồ Độc lữ chẳng phải là chỉ thờ tay ra là lấy được sao? Ngày mai chúng ta sẽ nhận được tin tức tốt lành đó.”

Tiếp đó, hai mắt gã sáng bừng lên, cao giọng nói: “Các người đem tình hình ta vừa nói ra truyền bá rộng rãi ra để mọi người biết thắng lợi không phải nằm trong tay Từ Đạo Phúc mà là trong tay Lưu Dụ ta. Hồ Độc lữ sẽ biến thành căn cứ thủy sư có tác dụng quan trọng trong cuộc chiến tranh này của chúng ta. Bằng vào những Song Đầu chiến hạm có tính năng ưu việt của chúng ta, bằng vào thành tích đánh bại bất kỳ thủy sư thuyền đội nào của phương Nam, sẽ biến Hồ Độc lữ và Hải Diêm kết thành một khối, hỗ trợ lẫn nhau. Chúng ta sẽ không thất bại, giống như Huyền soái ngày trước dẫn dắt chúng ta lấy nhục thắng cường, dùng ít địch nhiều. Bắc Phủ binh của chúng ta sẽ không bao giờ thua trận.”

Câu này gã dùng nội công bức ra, xa gần đều nghe rõ, tiếng vang từ tường thành vọng lại, nói đến mức hào khí vạn trượng, khẳng khái hiên ngang. Lập tức khiến binh lính đồng thanh hò reo, hô vang danh tự tiểu Lưu gia.

Bản thân Lưu Dụ cũng nhiệt huyết dâng trào, trong đầu nổi lên tình cảnh động nhân khi Tạ Huyền theo sườn núi Bát Công đi xuống bờ đông Phi Thuỷ. Lúc đó, bờ bên kia đầy chật mấy chục vạn quân Tần.

Lưu Nghị và các tướng nghe xong cũng nhiệt huyết dâng tràn, toàn thể bật xuất bội kiếm chỉ thẳng lên trời cao, hô lớn: “Ta thề trung thành với tiểu Lưu gia, quyết tâm liều chết chiến đấu, không bao giờ đầu hàng.”

Lời thề của họ cũng kích động binh lính trên tường thành và bên dưới thành phản ứng càng kịch liệt hơn. Người nào cũng giơ cao binh khí, hoan hô ầm ỹ.

Lưu Dụ bình tĩnh lại, trong lòng tràn đầy cảm xúc. Đây chính là thời khắc quyết định. Gã không còn là một anh hùng chỉ có hư danh trong Bắc Phủ binh nữa, mà đã trở thành Chủ soái nắm thực quyền, không những gã trở thành hy vọng cuối cùng của Bắc Phủ binh, mà còn thay thế vị trí của Tạ Huyền trong Bắc Phủ binh.

Huyền soái ơi Huyền soái! Nếu như ngài ở trên trời có linh thiêng, xin hãy bảo vệ Lưu Dụ ta, ta sẽ không làm mất uy danh của ngài.

479. Thịnh Nhạc Chi Chiến

Đuốc đuốc buộc vào một cành cây cắm trên mặt đất tuyết, cao chừng một trượng làm ánh lửa toả rộng. Giữa khu bình nguyên hoang dã tuyết trắng xoá, ánh lửa nổi bật lên tạo ra khung cảnh thê lương mơ hồ quỷ dị không thể tả.

Yến Phi đứng yên lặng bên cạnh ngọn đuốc, trong lòng suy nghĩ nổi lên như sóng triều vì chàng biết chỉ một lát nữa thôi sẽ gặp Mặc Sở Minh Dao.

Đây chính là kiểu thấp lửa để kêu gọi Bí nhân, sẽ kinh động tới Mặc Sở Minh Dao. Khi nàng biết Yến Phi muốn gặp nàng thì nàng sẽ có phản ứng thế nào?

Mặc Sở Minh Dao có cá tính rất mạnh mẽ kiên cường, không chịu khuất phục trước bất kỳ người nào. Thậm chí Yến Phi còn hoài nghi nếu Hường Vũ Điền không cự tuyệt tình yêu của nàng thì nàng liệu vẫn hoài niệm không dứt, vẫn si tình như thế đối với y không.

Mặc Sở Minh Dao sẽ không vì bất kỳ người nào mà thay đổi. Bản thân nàng đã hình thành một cách nhìn riêng biệt và nàng vẫn kiên trì giữ vững. Trong mắt nàng, tuy võ công Yến Phi không tệ, nhưng ít nhất cũng thua nàng hai bậc, là bại tướng dưới tay nàng. Tuy thanh danh Yến Phi nổi như cồn sau khi chém chết Trúc Pháp Khánh, nhưng Mặc Sở Minh Dao vẫn cho rằng mình nắm chắc phần thắng Yến Phi. Giờ Yến Phi lại tự dẫn xác đến thì nàng sẽ có thái độ và thủ đoạn thế nào để tiếp đón chàng đây?

Yến Phi rất muốn biết điều đó.

Nếu như Mặc Sở Minh Dao động viên toàn bộ nhân thủ có trong tay, toàn lực công kích Yến Phi, quyết tâm giết chàng thì tình huống tưởng chừng phức tạp sẽ biến thành đơn giản, tuy làm chàng đau lòng, nhưng lại là việc mà chàng mong đợi.

Nếu tình hình phát triển đến mức đó thì chàng chỉ còn cách để cho Mặc Sỹ Minh Dao thưởng thức bản lĩnh của chàng, chứng minh cho nàng thấy Yến Phi không còn là Thác Bạt Hán của ngày trước nữa mà Yến Phi của ngày hôm nay không ai có thể làm khó được. Nàng không thể không dùng tới sát thủ cuối cùng của mình là Hưởng Vũ Điền. Đây là nguyên nhân chàng phải đi gặp người mà chàng không muốn gặp nhất tối nay. Chàng hy vọng ngừng mọi việc chém giết vô vị.

Ngay lúc đó, một đạo bạch ảnh xuất hiện ở phía xa xôi trên mặt tuyết trắng.

Yến Phi ngửa mặt nhìn trời. Tối nay tuy khí lạnh thấu xương, nhưng bầu trời lại trong trẻo không một gợn mây, ánh sao dày đặc làm người ta nhìn không chán mắt.

Yến Phi hít sâu vào một hơi, biết vào đêm trời sao đẹp thế này, chàng sẽ gặp lại người tình cũ từng làm tan nát trái tim chàng.

Chiến sự bùng lên nhanh chóng như lửa cháy. Khu vực bên ngoài tường thành Thịnh Nhạc biến thành một thế giới tràn đầy khủng bố như địa ngục. Hoa tuyết vẫn tiếp tục đổ xuống, mặc cho con người giết chóc lẫn nhau.

Thác Bạt Khuê hiểu rõ bên hấn đã không chế được toàn bộ chiến trường. Giống như những cuộc chiến tranh trước đây trong quá khứ, không ai có thể đánh bại hấn trên chiến trường. Hấn không biết bản thân mình có phải là thống soái trời sinh hay không, nhưng hấn biết chỉ khi trên chiến trường chém giết tới bởi thì hấn mới có thể bình tĩnh, lạnh lùng như băng tuyết. Hấn không bao giờ bỏ qua những sơ hở của địch nhân, bao giờ cũng phát ra những đòn trí mệnh nhất vào thời cơ thích hợp nhất.

Chiến sỹ Thiết Phất bộ đến xâm phạm gồm một vạn năm ngàn người, chia thành hai đường. Quân chủ lực gồm một vạn người, chia thành ba đội tấn công mạnh mẽ chính diện Thịnh Nhạc. Một đội xông thẳng vào trong thành, hai đội còn lại chia ra đánh khu doanh trại hai bên. Đội năm ngàn người còn lại thì quấy rối hậu phương Thịnh Nhạc, đánh thành từ mặt bắc.

Do tường và cổng thành của Thịnh Nhạc chưa được sửa chữa nên nhiều chỗ hở rộng, kỵ binh địch đánh thẳng vào không trở ngại. Đồng thời, chúng lại đốt đuốc lên rồi ném vào các khu doanh trại, phòng ốc làm lửa bùng lên khắp nơi. Nhưng không hề nghe thấy bất kỳ tiếng kêu la hoảng sợ nào, cũng không thấy người nào chạy ra khỏi khu doanh trại hoặc phòng ốc.

Khi quân địch biết là bị trúng kế thì tất cả đã quá muộn.

Tiếng tù và ra lệnh phản kích nổi lên, trên tường thành các chiến sỹ Thác Bạt tộc xuất hiện. Hàng ngàn mũi tên bắn như mưa vào đội hình quân địch làm bọn chúng người đổ ngựa ngã, bỏ chạy như chuột, trận cục đại loạn.

Các chiến sỹ mai phục ở khu vực phòng xá đổ ra. Cứ hai mươi người thành một tổ, hai trăm tổ với bốn ngàn người, người nào cũng đi bộ, tay cầm mâu nhọn, tổ chức luồn lách trong các hang cùng ngõ hẻm, lợi dụng địa hình thành trì quen thuộc, dùng trường mâu để chuyên tấn công địch nhân trên lưng ngựa, nhưng không nhằm giết chiến mã. Lập tức quân địch bị bức phải dồn về con đường chính nối liền hai mặt nam - bắc giữa thành, chỉ còn số lớn chiến mã đã mất chủ kinh hãi chạy loạn.

Hai ngàn kỵ binh mai phục trong rừng tuyết phía sau thành lúc này âm thầm tiến vào từ cửa bắc, đánh cho địch nhân bỏ chạy tứ tán, chiến đấu rời rạc. Chúng lại không thể chạy tới những ngõ ngang do Thác Bạt tộc không chế nên chỉ còn cách chạy theo con đường còn bỏ ngõ về cửa nam thành.

Cung tiễn thủ trên đầu tường thành lợi dụng từ trên cao không hề lưu tình bắn xuống địch nhân đốt phá doanh trại hai bên. Doanh trại bắt lửa bốc cháy tạo thành biển lửa sáng rực, phản chiếu mặt đất tuyết càng làm mục tiêu địch nhân hiện rõ, không tránh nổi cung tên đoạt mệnh.

Thác Bạt Khuê đứng ở lầu tường thành mặt nam, lạnh lùng theo dõi toàn bộ chiến trường, mặt không hề lộ chút tình cảm.

Sau khi giết chết số lượng lớn hàng binh của Mộ Dung Bảo, hấn đã trở nên trở lỳ đối với việc giết người, không hề có một chút tình cảm nào nữa. Ít nhất thì khi thân mình ở trên chiến trường đánh giết tàn khốc, quyết định thắng bại phụ thuộc vào một ý niệm của hấn như thế này.

Một toán kỵ sĩ theo cửa nam chạy ra bên ngoài. Nhân số chỉ vài trăm người nhưng Thác Bạt Khuê đã nhìn thấy Hách Liên Bột Bột ở giữa đám người đó. Chạy sát bên cạnh hắn là Ba Cáp Mã Tư.

Thác Bạt Khuê chờ đợi cơ hội này đã lâu, bèn lập tức giương cây đại cung trong tay, lắp tên rồi kéo căng vòng như vành trăng tròn. Hơn năm mươi thuộc hạ xung quanh cũng đồng thời giương cung đáp tiến.

“Bắn tên!”

Một lệnh phát ra, tên rào rào bắn ra như châu chấu, như quỷ đòi mạng đuổi theo địch nhân đang bỏ chạy.

Tiếng la thảm do người trúng tên liên tục vang lên. Hơn mười người ngã ngựa phơi thây trên đất tuyết. Những kỵ binh còn lại và hơn mười con ngựa vô chủ tiếp tục phóng như bay.

“Bùng!”

Sau khi thủ hạ châm ngòi cây pháo bông, Thác Bạt Khuê ném thẳng lên cao. Trong trời đêm tuyết trắng nổ bùng lên một bông hoa lửa màu hồng quý dị.

Hắn biết Ba Cáp Mã Tư lần này chết chắc rồi vì người đang đợi y ở phía trước là Sở Vô Hạ võ công cao cường không dưới y. Nếu Sở Vô Hạ vẫn chưa đủ thì còn có hai trăm quân tinh nhuệ được tuyển chọn từ trong đám thân binh của hắn sẽ đồng thời xuất thủ.

Một mũi tên vừa rồi hắn đã bỏ qua Hách Liên Bột Bột mà nhằm Ba Cáp Mã Tư. Cao thủ người Ba Tư này cũng không tệ, tránh khỏi chỗ yếu hại sau lưng, chỉ để tên cắm vào vai phải.

Thác Bạt Khuê biết rõ uy lực của mũi tên đã vận đầy chân khí đó, không những đã phé đi tay phải của hắn mà còn tổn thương đến nội tạng. Không có Ba Cáp Mã Tư, Hách Liên Bột Bột ngoài việc quấy rối đại kế của Diêu Trường thì y không thể làm gì hơn.

Yến Phi phi thân vùn vụt trên đất tuyết, bám theo một nữ cao thủ Bí tộc có thân hình cao lớn chạy về phía đông bắc. Một lúc sau, khi tới khu núi non thì người trước người sau xuyên rừng vượt núi. Bỗng không gian trước mắt trở nên rộng rãi, thì ra đã đến một sơn cốc nhỏ.

Từ phía bên kia cốc vắng vắng vọng lại tiếng thác đổ, một con suối nhỏ uốn lượn chảy qua chỗ họ ra ngoài cốc. Núi non bốn phía ngăn hết gió tây bắc nên tuy vẫn thấy tuyết trắng xóa nhưng đã cảm thấy có chút ấm áp hơn.

Nữ cao thủ Bí tộc dùng Bí ngữ nói: “Tộc chủ bảo người ở đây chờ, ngàn vạn lần không nên bỏ đi. Người chắc đã biết tính khí của Tộc chủ rồi đó.”

Yến Phi gật đầu đáp ứng. Vị nữ cao thủ Bí tộc toàn thân mặc bạch bào chỉ để hở đôi mắt đỏ mau chóng rời khỏi cốc. Trong cốc chỉ còn lại một mình chàng.

Yến Phi ngấm ngầm thở dài, đi đến bên bờ suối tìm một tảng đá lớn bằng phẳng phủ sạch tuyết đọng rồi ngồi xuống. Dẫn chàng đến chỗ này khẳng định không phải là hảo ý. Chỉ cần Mặc Sỹ Minh Dao cử người giữ chặt cửa cốc, lại sai người chiếm những nơi cao trên đỉnh núi bốn phía, dùng cung cứng tên mạnh thì cao thủ hạng nhất cũng sẽ rơi vào tuyệt lộ, có cánh cũng khó bay thoát.

Nhưng đương nhiên việc đó không làm khó chàng được vì hình thế ở đây đối với chàng chỉ có lợi không hại, chàng hoàn toàn có thể lợi dụng hình thế làm Bí nhân không thể tạo thành thế bao vây.

Suy nghĩ của chàng tuyệt không phải là không có đạo lý. Vì sự tình quá đột ngột nên nhất thời, Mặc Sỹ Minh Dao không thể triệu tập đủ cao thủ. Vì thế nàng ta mới kéo dài thời gian, trước tiên sai người dẫn dắt chàng đi tới đây để nàng có đủ thời gian chuẩn bị.

Yến Phi lại thở dài, bỏ hết tạp niệm ra khỏi đầu, tiến vào cảnh giới vô nhân vô ngã.

“Tướng phòng thủ Ngô Quận Vương Khang tham kiến tiểu Lưu gia.”

Lưu Dự ngồi ở chủ vị trong đại đường phủ Thái Thú, đưa mắt nhìn vị tướng vẻ mặt mệt mỏi tiêu tụy đang quỳ phục trước mặt, trong lòng gã dâng lên cảm giác vô cùng cổ quái.

Cái chức Thái Thú này của mình là do lừa gạt mà được, nhưng ai nấy đều không nói gì, tự nhiên chấp nhận, có thể thấy trong lòng các binh tướng Bắc Phủ binh mình quả thật chiếm một vị trí đặc biệt kỳ dị.

Nửa canh giờ trước, Vương Khang dẫn tàn quân bại trận chạy tới Hải Diêm. Lúc đó toàn thân hấn nhuộm máu, thân thể bị nhiều vết thương. Sau khi được điều trị liền đến đại đường gặp gã. Những binh tướng khác đều được tiếp đón chu đáo, nghỉ ngơi trong các khu dân cư trong thành.

Lưu Dụ vội tiến lên đỡ hấn đứng dậy, nói: “Là huynh đệ một nhà cả, không cần đa lễ.”

Lưu Nghị ngồi bên cũng nói: “Tiểu Lưu gia có tác phong như Huyền soái, sợ nhất là lễ số vô vị đó.”

Nghe Lưu Nghị nói thế, lập tức Lưu Dụ biết Tạ Diễm chắc có rất nhiều quy củ, lễ tiết nên dù Vương Khang thân đầy thương tích cũng không dám không đủ lễ số.

Sau khi ngồi xuống, Vương Khang than thở: “Tiểu Lưu gia được triều đình phái đến chủ trì đại cục thật là tốt quá.”

Lưu Dụ thầm cảm thấy hổ thẹn, xì xoá: “Vương tướng quân làm sao lại chạy tới Hải Diêm này?”

Lưu Nghị nghe thấy gã hỏi thế liền nhú mày, thầm nghĩ không đến Hải Diêm thì đi đâu?

Vương Khang đáp: “Nếu thuộc hạ biết tiểu Lưu gia chủ trì mọi việc ở Hải Diêm thì thuộc hạ sẽ dẫn quân về Hải Diêm. Nhưng thuộc hạ lại không biết nên sau khi thành bị phá liền cố gắng đến Vô Tích, bị Thiên Sư quân phong toả hết đường đi nên chỉ còn cách chạy về Hải Diêm.”

Lưu Dụ vỗ đùi nói: “Hay cho cái tên Từ Đạo Phúc. Kế đó quả nhiên là ác độc.”

Lưu Nghị và Vương Khang không hiểu, đưa mắt nhìn gã.

Lưu Dụ thầm nghĩ nếu người nghe là Đồ Phụng Tam thì khẳng định hấn sẽ hiểu ngay ý mình. Gã ung dung nói: “Từ Đạo Phúc cố ý bức bách các huynh đệ chạy ra từ hai thành Ngô Quận và Gia Hưng phải chạy về Hải Diêm. Một mặt nhằm làm cho nhân tâm ở Hải Diêm hoảng loạn, mặt khác muốn tăng thêm gánh nặng về lương thảo vật tư của bọn ta. Đó là kế một đá hai chim.”

Vương Khang ngáp ngừng lo lắng: “Nếu vậy..... Hà! Nếu như vậy thì bọn ta chẳng phải là đã liên lụy đến tiểu Lưu gia rồi sao?”

Lưu Dụ nói lời chân thật từ tận đáy lòng: “May là ngược lại. Ta phải vô cùng cảm kích Từ Đạo Phúc về việc đó mới đúng. Về mặt lương thảo vật tư, hoàn toàn không có vấn đề gì. Hai chiếc thuyền chở đầy lương đang từ Kiến Khang đến, tối nay sẽ tới Hải Diêm. Hừ! Từ Đạo Phúc lần này muốn làm khéo hóa vụng rồi.”

Về mặt Vương Khang giãn hấn ra.

Lưu Dụ nhìn Lưu Nghị nói: “Tối nay sẽ có rất nhiều huynh đệ từ Ngô Quận và Gia Hưng đến đây, xin Tông huynh tiếp đãi họ cho tốt.”

Lưu Nghị gật đầu đáp ứng, tiếp thụ mệnh lệnh Lưu Dụ giao cho hấn.

Lưu Dụ nhìn Vương Khang nói: “Lần này Ngô Quận bị mất, tội đó tuyệt không phải do Vương tướng quân. Vương tướng quân cứ nghỉ ngơi cho tốt, không nên suy nghĩ lung tung.”

Hai người đi rồi, Lưu Dụ thầm nghĩ chẳng lẽ mình là chân mệnh thiên tử thật sao. Nếu không thì sao Từ Đạo Phúc lại làm việc tốt như thế cho mình?

480. Cự Hoan Như Mộng

Khi chàng lần đầu tiên gặp Mặc Sỹ Minh Dao thì nàng vẫn còn là một thiếu nữ nhưng đã hấp dẫn chàng kinh người rồi. Tối hôm nay, sức hấp dẫn của nàng vẫn không hề suy giảm. Mỗi lần nhìn ngắm nàng, chàng đều có những phát hiện mới, có nỗi kinh hãi hoặc mừng vui mới mẻ như thể mới chỉ lần đầu tiên gặp nàng. Tâm tình chàng dao động không thôi. Đôi mắt phượng nhỏ mà dài của nàng càng biến hoá đa đoan, vừa lạnh lùng và thần bí, lại vừa tràn đầy vẻ yêu mị, khiêu khích, nóng bỏng như lửa, có thể làm bất cứ nam nhân nào cũng đều cảm thấy việc chinh phục được nàng là một bản lĩnh lớn nhất của mình, là một ân tứ lớn của ông trời dành cho mình.

Nhưng Yến Phi cũng biết Mặc Sỹ Minh Dao là người vĩnh viễn không thể bị người khác chinh phục. Đó là sự thật mà chàng phải trải qua những kinh nghiệm đau đớn nhất mới có thể thể hội được một cách sâu sắc. Thật ra, chàng chưa hề nghĩ mình phải chinh phục Mặc Sỹ Minh Dao, mà chỉ hy vọng nàng cũng yêu chàng sâu sắc như chàng yêu nàng vậy. Nhưng cuối cùng chàng đã thất bại, lại là thất bại một cách triệt để. Có lúc chàng còn nghĩ căn bản là nàng chưa từng yêu chàng thực sự. Yến Phi chàng chỉ là một món đồ chơi để nàng giải sầu mà thôi.

“Hán!”

Giọng nói quen thuộc của nàng truyền vào trong tai Yến Phi. Đó là một giọng nói trầm ấm dễ nghe, tình cảm đến mê người, khơi dậy cảm giác động nhân làm người ý loạn thần mê mà chàng đã chôn kín tận đáy sâu tâm hồn mình.

Đêm vắng không người, tiếng nàng thổ thở bên tai, trong trời đất bao la này dường như chỉ còn lại hai người nàng và chàng. Mỗi giọng nói điệu cười của nàng đều làm chàng điên đảo mê say không thể kháng cự. Khi thân thể động nhân của nàng nằm run rẩy trong lòng chàng, gọi đi gọi lại tên ngày trước của chàng thì trong lòng chàng chỉ còn lại một mình nàng, không thể dung nạp thêm bất cứ thứ gì khác nữa. Chàng chưa từng nghĩ bóng đêm lại có thể mỹ lệ, hoà bình và kích thích mãnh liệt như đêm nay.

Lần đầu tiên khi họ ở bên nhau trong không khí hạnh phúc yên bình, nàng đã nói với chàng: “Nữ nhân khi yêu thì không nói quy củ, không rụt rè e lệ, vô pháp vô thiên.” Lời nói đó của nàng tưởng chừng như vẫn đang vang vọng trong tai chàng, nhưng Yến Phi hiểu rõ quá khứ cùng nàng tất cả đã kết thúc rồi, cũng giống như dòng nước của Trường Giang - Đại Hà đã mang theo tất cả trôi đi, vĩnh viễn không bao giờ trở lại.

Chàng từng yêu nàng, cũng từng hận nàng, sau đó thì triệt để thất vọng. Là yêu hay là hận không còn quan trọng nữa. Đó là đoạn hồi ức mà chàng không muốn nhớ tới nhất trong cuộc đời chàng, nhưng đó cũng là sự gặp gỡ diệu kỳ và những trải nghiệm sâu sắc khó quên nhất của chàng.

Yến Phi thở dài.

Mặc Sỹ Minh Dao dùng bàn tay ngón thon dài cỡi chiếc mũ trùm đầu xuống cho vào trong bọc bên hông, làm cả khuôn mặt nàng hiện rõ, lộ ra hoa dung tuyệt thế có thể làm điên đảo bất cứ nam nhân nào trong thiên hạ của nàng. Mái tóc đen óng ả của nàng mềm mại như tơ tự nhiên rũ xuống, càng làm nổi bật da thịt mịn màng trắng trong như tuyết trên khuôn mặt nàng, đẹp hơn xa so với bất cứ loại ngọc thạch nào của hạ giới. Đôi mắt đen ngời như đá quý của nàng lấp lánh phát sáng dưới đôi lông mày nhỏ dài xinh đẹp, ngưng thần nhìn chàng không chớp mắt. Nàng vẫn mỹ lệ đáng yêu đến mức kinh tâm động phách như vậy.

“Vì sao chàng lại thở dài? Chàng không còn yêu muội nữa ư?”

Yến Phi trong lòng cười khổ. Ngày trước ở Trường An, chàng không thể rời khỏi nàng một bước chình là vì điệu bộ nhu tình vạn tượng như lúc này đây của nàng. Khi nàng yêu chàng thì nhiệt tình như lửa nóng của nàng làm chàng hoàn toàn tan chảy, làm chàng quên hết tất cả những nỗi đau xé lòng, sự giày vò và thống khổ do nàng gây ra, cho đến khi cõi lòng Yến Phi đã chết.

Mặc Sỹ Minh Dao nhẹ nhàng vượt qua dòng suối nhỏ đến trước mặt chàng, thò tay ra nắm chặt lấy hai tay chàng rồi ngửa khuôn mặt với những đường nét mỹ lệ đoạt cả sự tinh hoa của tạo hoá, khoe môi đầy đặn thơm tho đang tươi cười rạng rỡ như ánh mặt trời xua tan đêm tối. Nàng ôn nhu nói: “Hãy để chúng ta làm lại từ đầu được không? Đây là lần đầu tiên Minh Dao phá lệ cầu người khác đó.”

Bí ngữ được nói ra từ miệng nàng vô cùng ôn nhu và rung động tơ lòng, tràn đầy tiết tấu trầm bổng ngân nga, không chỉ ngũ diệu mê người, mà giống như tiếng nhạc trời xúc động lòng người.

Nhớ lại quan hệ thân mật không thể phân biệt giữa chàng và nàng trước đây, Yến Phi có chút không tự chủ bất chợt nắm hai bàn tay ngọc của nàng. Tuy chàng đồng thời nghĩ tới đôi bàn tay này có thể tuyệt không lưu tình mà giết người, nhưng cũng không cách nào quên được cảm giác ôn nhu đa tình khi tiếp xúc nàng.

Lúc chờ Mặc Sỹ Minh Dao đến, dù Yến Phi suy nghĩ rất nhiều nhưng chàng chưa hề tưởng nổi Mặc Sỹ Minh Dao sẽ dùng thái độ này đối với chàng. Nàng hỏi chàng mấy câu, chừng như chưa từng phát sinh chuyện gì, mỗi tình nồng nhiệt ở Trường An chừng như đám cháy rừng đang lan rộng không thể dập tắt.

Phải chăng nàng đang dùng thủ đoạn lừa gạt mình?

Đã biết rõ Thác Bạt Hán là Yến Phi, nhưng nàng vẫn bắt Hướng Vũ Điền đi giết chàng chỉ vì nàng muốn làm hại Hướng Vũ Điền, báo thù một cách tàn nhẫn độc ác nhất việc Hướng Vũ Điền cự tuyệt tình yêu của nàng. Từ đó có thể thấy cách nhìn trước đây của chàng không hề sai lầm. Mặc Sỹ Minh Dao trong lòng thủy chung chỉ yêu một mình Hướng Vũ Điền. Đối với Yến Phi chàng chỉ làm cười ngửa xem hoa mà thôi.

Mặc Sỹ Minh Dao nhìn kỹ nét cười của chàng, nói: “Hán! Chàng đã thay đổi quá nhiều, khí chất đã cải biến hết, tưởng chừng như đã biến thành một người khác vậy. Nhưng trong tim muội thì chàng vĩnh viễn vẫn là tiểu tử Thác Bạt Hán lạc đường trong biển cát mênh mông ở sa mạc ngày đó, cũng là Thác Bạt Hán mà muội đã gặp lại ở Trường An.”

Nàng lại chăm chú nhìn ánh mắt chàng, ôn nhu tiếp: “Trong ánh mắt chàng nhiều thứ quá phức tạp, muội không thể hình dung đó là gì nữa. Muội từng rất quen thuộc ánh mắt chàng, nhưng giờ cảm thấy rất khác lạ. Chàng đang nghĩ gì vậy? Chỉ cần chàng đồng ý, chúng ta sẽ có một tương lai mỹ mãn giống như chàng từng hứa với muội, hai ta sẽ làm một đôi tình lữ đẹp nhất trên thế gian này. Chàng thay đổi rồi, nhưng muội cũng thay đổi. Muội luôn không tin có người nào đó có thể thay đổi muội, nhưng muội thực sự đã bị chàng thay đổi rồi.”

Trong lòng Yến Phi không hề có chút phần nộ, chỉ có sự bi ai vô tận. Với Mặc Sỹ Minh Dao mà nói thì không có người nào hoặc việc gì có thể quan trọng hơn truyền thống và vinh dự của Bí tộc. Đó chính là suy nghĩ được cha nàng nhồi nhét cho nàng từ thuở nhỏ, đã thâm căn cố đế, không có bất kỳ ai có thể thay đổi được. Suy nghĩ đó càng không thể vì Yến Phi chàng mà thay đổi.

Yến Phi cảm thấy bầu trời đêm đầy sao xán lạn đang chiếu ánh sáng đẹp đẽ xuống thân người họ. Chàng và nàng lúc này bề ngoài vô cùng gần gũi, nhưng chàng hiểu rõ hai trái tim lại cách xa nhau đến ngàn núi muôn sông. Trong lòng chàng bất chợt nổi lên ngọc dung xinh đẹp như hoa của Kỳ Thiên Thiên. Cho dù họ một người trên trời, một người dưới đất, nhưng giữa hai trái tim lại không hề có khoảng cách.

Đúng là chàng đã thay đổi rồi nên mới có thể khi cùng Mặc Sỹ Minh Dao ở một nơi nhưng vẫn có thể nghĩ về một cô gái khác.

Mặc Sỹ Minh Dao nhẹ nhàng gỡ hai bàn tay mềm mại của nàng ra khỏi tay chàng, rồi thân thể động nhân của nàng ép sát vào trong lòng chàng, hai cánh tay nàng như thủy xà quấn chặt lấy cổ chàng. Mũi thơm của nàng ghé sát vào tai chàng hỗn hển: “Hán! Ôm muội đi! giống như chàng vẫn ôm chặt muội trước đây.”

Yến Phi không hề làm theo lời nàng, chàng chừng như đã biến thành một tượng đá bất động như núi, than: “Nàng yêu ta sao?”

Mặc Sỹ Minh Dao hơi giận hỏi: “Lại nói ngu ngốc rồi. Có một điểm mà chàng không hề thay đổi, đó là chàng vẫn là một quả dưa ngọt vừa hoài nghi lại cố chấp.”

Ngửi thấy mùi hương từ cơ thể nàng, trong mũi tràn đầy hơi thở tươi trẻ của nàng, cảm thụ tư vị mê say của thân thể mềm mại thơm tho trong lòng, nhưng trong lòng Yến Phi lại tĩnh lặng như mặt nước không hề gợn sóng vì chàng biết khi chàng không theo lời nàng mà ôm nàng thì Mặc Sỹ Minh Dao đã lộ sát cơ. Dưới sự tiếp xúc thân mật như vậy, ý niệm của nàng không thể giấu chàng được.

Yến Phi trầm giọng: “Cái gọi là tình yêu của nàng đối với ta tuyệt không phải là kiểu tình yêu mà ta mong muốn ở nàng. Năm đó ở Trường An, kể cả khi ta và nàng có hành vi rất thân mật, nhưng ta vẫn luôn có cảm giác cô độc, đó là một loại cảm giác trống vắng khó chịu làm người ta không thể thấy hạnh phúc. Ta luôn luôn không hiểu nổi tại sao trong lúc khoái lạc nhất đó lại có cảm giác không thoải mái như vậy. Lúc đó ta còn cho rằng vì ta chưa hiểu nàng, nhưng cuối cùng thì ta đã rõ. Sau khi rời khỏi nàng, khi đầu óc ta tỉnh táo trở lại thì ta đã hiểu rõ. Vì trong lòng nàng có bóng hình một người khác. Khi nàng nói chuyện với ta, thậm chí khi nàng âu yếm ta thì nàng lại nghĩ tới một người khác.”

Mặc Sỹ Minh Dao như một cơn gió vọt ra khỏi lòng chàng, lùi ra cách chàng một trượng rưỡi. Mái tóc đẹp của nàng tung bay, ngạo nghễ đứng yên, đôi mắt phượng xạ ra điện mang chớp chớp, phối hợp với thanh trường kiếm đeo chéo sau lưng thò lên khỏi bờ vai nàng, lập tức nàng từ một nữ tử đa tình thiên kiều bách mị vụt hoá thân trở thành một sứ giả xinh đẹp chuyên đi câu hồn đoạt mạng. Giọng nàng lại vô cùng bình

tính hỏi: “Thác Bạt Hán người sao không thành thật nói cho ta biết người đã thay lòng đổi dạ. Người không cần miệng nói lời bản thủ vũ nhục Mặc Sỹ Minh Dao ta nữa.”

Yến Phi điềm đạm đáp: “Ta tuyệt không hề thay lòng đổi dạ yêu người khác. Nàng có nhớ khi ta bỏ đi có hỏi nàng một câu như thế, nàng nói với ta một câu thế nào không? Chính miệng nàng nói với ta là ‘thời mà nàng khuyh tâm chuyên chú đối với một nam nhân đã qua rồi, tình cảm nam nữ cũng không phải là mục tiêu trong cuộc đời nàng. Nàng đã có quá nhiều nam nhân, ta chẳng qua cũng chỉ là một trong số đó. Nếu như ta cho rằng mình là người quan trọng nhất trong cuộc đời nàng thì thực là ta không biết tự lượng sức’. Sau khi nàng nói ra câu đó thì tình yêu chưa chín của chúng ta đã lập tức kết thúc. Nàng có thể lấy ta làm người thay thế, nhưng ta lại hiểu rõ mình chẳng phải là người đó.”

Trên nét mặt Mặc Sỹ Minh Dao lộ vẻ ôn nhu thay cho ánh mắt sắc bén lợi hại vừa rồi. Nàng tiến lại gần thêm hai bước, làm cự ly giữa hai người rút ngắn lại chỉ còn nửa trượng, cười khổ: “Chàng thật là ngốc. Muội nhất thời tức giận mà nói thế, làm sao lại coi là thật được. Minh Dao chỉ vì giận chàng luôn kiên trì phải hành thích Mộ Dung Văn nên mới cố ý khui nhục chàng, vũ nhục chàng, dội gáo nước lạnh vào đầu chàng mà thôi! Sự thật đã chứng minh chàng đã đúng mà muội đã sai. Chàng không những thành công thích sát Mộ Dung Văn làm rung động Trường An, lại còn tạo ra kỳ tích chạy thoát, dẫn dụ cao thủ gia tộc của Mộ Dung Văn rồi ồ đuổi theo, tạo cho bọn muội một cơ hội duy nhất khó kiếm mới có thể cứu cha muội về được. Muội thừa nhận đã đánh giá thấp chàng, nhưng muội cũng đã phải trả một giá rất đắt, mong nhớ tương tư chàng đến tê tái cả cõi lòng. Giờ thì tất cả đã thành quá khứ. Chỉ cần chàng đồng ý, muội sẽ buông bỏ tất cả, cùng chàng quay về Lục Châu- nơi đẹp đẽ nhất trên sa mạc, không lý gì đến bất kỳ việc thế gian nào nữa.”

Yến Phi biết những lời đường mật ngọt ngào mà nàng vừa nói không có một câu nào là thật. Nàng đang di chuyển đến vị trí tốt nhất để tấn công, cho thanh nhuyễn kiếm lừng danh sắc bén tên là “Mặc Nhu” của nàng phát huy được uy lực đáng sợ nhất để chiếm tiên cơ. Lời nàng nói tuy là những lời tình tứ ngọt ngào mê người, nhưng Yến Phi cảm ứng được bí mật giấu kỹ trong tim nàng, hiểu được tại sao nàng lại phải phí nhiều nước bọt đến như vậy.

Mặc Sỹ Minh Dao không phục vì Yến Phi rời khỏi nàng chứ không phải do nàng bỏ rơi chàng. Đồng thời, tuy nàng phát giác võ công Yến Phi đã tiến bộ rất lớn, nhưng vẫn cho rằng Yến Phi không phải là đối thủ của nàng. Khi Yến Phi bị nàng làm mê mẩn, đáp ứng theo nàng trở về sa mạc thành đôi thành lứa thì nàng sẽ không hề do dự mà xuất thủ lấy đi sinh mệnh của Yến Phi.

Chừng như từ khi bị Hường Vũ Điền cự tuyệt tình yêu thì nàng đã mất đi khả năng yêu người khác. Đúng như Hường Vũ Điền đã nói, một chút tình cảm của nàng đối với Yến Phi đã trở thành mối hận vì chàng chủ động rời khỏi nàng, một đi không trở lại.

Khi nàng thu hồi lại được sự kiêu ngạo và tôn nghiêm đã bị mất đi đó thì Yến Phi chàng trong lòng nàng không còn giá trị gì nữa. Giết chết chàng sẽ hoàn thành lời hứa với Mộ Dung Thuý, không cần mạo hiểm lưu lại đây đấu đá với Thác Bạt Khuê nữa. Đó là việc lợi nhất đối với tộc nhân của nàng.

Còn như người nàng thực sự yêu thương là Hường Vũ Điền thì vì không cách nào hoàn thành nhiệm vụ được nữa nên sẽ bị bức phải vĩnh viễn lưu lại bên mình nàng.

Đó chính là tính cách ưa sức mạnh của Mặc Sỹ Minh Dao. Yến Phi lượng giải cho nàng, trong lòng cũng thâm thương hại nàng. Nói cho cùng, họ từng là hai kẻ yêu nhau quấn quít khó rời.

Kể cả khi võ công chàng đạt tới tầng tối cao là Thiên đạo, nhưng vì chàng không thể thi triển “Tiên môn kiếm quyết” đối với nàng nên chàng vẫn vô cùng cố kỵ thanh “Mặc Nhu” của nàng.

Thiên tính võ học của Mặc Sỹ Minh Dao tuyệt không dưới Hường Vũ Điền. Kỹ thuật sử dụng thanh nhuyễn kiếm đó đã đạt tới mức quỷ thần mật trắc, có thể cứng có thể mềm làm người ta không thể đề phòng. Trong tình cảnh không thể dùng hết sức, chàng tuyệt không nắm chắc phần thắng.

Yến Phi từ từ nhấn mạnh: “Minh Dao nàng hãy nghĩ lại đi! Bình tâm tĩnh khí, suy nghĩ cho cẩn thận lại tình hình của chúng ta ngày ở Trường An xem. Đó mà gọi là tình yêu sao? Tình yêu chân chính chỉ đến khi không hề vụ lợi tính toán, nó làm người ta không cần gì nữa, vô tư vô lự, tuyệt không muốn làm thương tổn đối phương, làm đối phương khó chịu. Đôi lúc ngẫu nhiên giữa hai ta phát sinh ngọn lửa yêu đương,

nhưng lập tức lại biến mất như mây tan khói toả vì nàng không thể mang tình yêu trong lòng ký thác vào ta. Nàng biết là ta đang nói thật, càng biết là ta chưa từng nói dối nàng điều gì. Từ sau khi rời khỏi nàng tối hôm đó, quan hệ giữa hai ta đã kết thúc. Tuy ta chưa từng quên tất cả những gì mà hai ta từng trải qua, nhưng lại không biết đó là đau khổ hay là ngọt ngào nữa.”

Hai mắt Mặc Sỹ Minh Dao bừng lên tia sáng kỳ dị. Đó là hiện tượng khi nàng thi triển võ công huyền diệu kỳ bí thâm ảo nhất của Bí tộc là ”Phá vân đoạt nhật công”, cho thấy nàng tuy lúc có thể xuất thủ.

Ánh mắt hai người giao kích dữ dội.

Mặc Sỹ Minh Dao từng chữ từng chữ hỏi: “Chàng quả thực không dối muội sao? Vậy hãy thành thực cho muội biết phải chăng chàng yêu Kỷ Thiên Thiên rồi?”

Yến Phi điềm đạm đáp: “Ta chưa từng nghĩ sẽ giấu nàng chuyện đó, cũng biết sẽ không giấu được nàng. Hiện giờ, việc quan trọng nhất đối với ta là làm sao cứu Thiên Thiên từ tay Mộ Dung Thuý ra.”

Đây là câu mà Yến Phi không muốn nói với Mặc Sỹ Minh Dao nhất, nhưng lại không thể không nói. Chỉ có như thế mới làm Mặc Sỹ Minh Dao không giết chàng không được. Khi nàng không giết được chàng thì chỉ còn cách mời Hường Vũ Điền xuất mã. Như vậy, nàng sẽ ở vào thế chắc thắng, bất kể là người nào thua trận mất mạng thì nàng vẫn có thể làm cho người còn sống sót phải suốt đời thống khổ tự trách.

Mặc Sỹ Minh Dao cười thắm, ánh mắt ứa lệ nói: “Yến Phi chàng nếu là nam tử hán đại trượng phu dám làm dám chịu thì tại sao không trực tiếp trả lời vấn đề của ta? Phải chăng chàng đã yêu Kỷ Thiên Thiên rồi? Trả lời ta đi! Ta muốn nhận được một đáp án rõ ràng.”

Yến Phi đã hiểu quá rõ tính khí của nàng. Mặc Sỹ Minh Dao luôn là một người không nhu nhược, làm sao lại có thái độ như một tiểu nữ tử như thế? Nói cho cùng thì đó là một loại thủ đoạn của nàng vì cho tới lúc này chàng vẫn chưa hề lộ ra bất cứ sơ hở, nhược điểm nào. Mặc Sỹ Minh Dao cố gắng mở ra một khe hở trong tinh thần kín đáo không có chỗ hở của chàng. Chỉ cần tinh thần chàng có một thoáng rung động thì sát chiêu lợi hại của nàng sẽ ào ạt như Hoàng Hà Trường Giang ập tới cho tới lúc chàng phơi bày trong tiểu cốc này mới thôi.

Chàng hiểu rõ Mặc Sỹ Minh Dao, Mặc Sỹ Minh Dao cũng hiểu chàng, hiểu rõ Yến Phi ngày đó là người thế nào.

Yến Phi của hôm nay, về mặt bản chất tuyệt không thay đổi, nhưng cách nhìn của chàng đối với thế giới này đã phát sinh biến hoá nghiêng trời lệch đất, cái mà chàng truy cầu cũng đã không như ngày xưa nữa. Như tình yêu kỳ dị vượt qua cả vật chất và không gian giữa chàng và Kỷ Thiên Thiên đã vượt qua tất cả những gì mà chàng và Mặc Sỹ Minh Dao đã từng có trước đây.

Nếu như chàng là người bị tuyệt chứng tình yêu khi còn yêu Mặc Sỹ Minh Dao thì hiện giờ chàng đã khỏi hẳn và có một sinh mệnh mới. Tình yêu giữa chàng và Mặc Sỹ Minh Dao có thể chỉ là một loại ảo giác không thật, thêm vào lòng mong cầu và kỳ vọng chủ quan của bản thân; nhưng tình yêu nồng nhiệt của chàng đối với Kỷ Thiên Thiên lại không hề có chỗ cho sự hoài nghi, giữa hai bên không hề cách trở, là sự đối thoại trực tiếp từ trái tim đến trái tim, là cảm xúc hoàn toàn không có trở ngại và khách khí.

Yến Phi ngửa mặt nhìn bầu trời đầy sao trắng lệt, cảm thấy tâm linh mình đã được khai mở hoàn toàn, kết hợp với trời sao thành một. Bản thân vốn nhỏ bé, trở thành cùng tồn tại với thiên địa. Bản thân chàng không còn bé nhỏ như trước nữa.

Đó là cảm giác tới một cách rất đột ngột, vô cùng mỹ diệu khó tả, nhưng lại có nguyên nhân vì ngay vào lúc đó, chàng đã ngộ ra được cội rễ của ái tình, cũng đưa mình thoát khỏi giấc mộng ái tình với Mặc Sỹ Minh Dao. Tình yêu giữa người với người rất hữu hạn. Chúng ta không thể thật sự hiểu được người khác, mỗi người đều sống một cách cô độc, cách ly trong khoảng đất trời riêng của họ. Mỗi người có lập trường và suy nghĩ riêng.

Chàng từng vì Mặc Sỹ Minh Dao mà nếm trải nỗi đau khổ xé lòng. Chàng và Mặc Sỹ Minh Dao tuy từng ở chung một chỗ, làm những hành vi và động tác thân mật nhất giữa nam và nữ, nhưng họ có thực sự ở bên nhau không? Khoảng cách giữa hai trái tim không cách gì nối liền được, kể cả tới những giây phút vừa qua.

Chàng đã hiểu rồi!

Chàng đã lấy lại được tự do, trong trái tim tràn đầy tình yêu đối với Kỷ Thiên Thiên. Đó là một tình yêu sâu sắc và siêu việt, không hề giữ lại chút gì cho riêng mình, cũng không có giới hạn. Chàng cũng sinh lòng ân hận sâu sắc đối với người đẹp đã khiến chàng từng không thể tự chặt đứt được tơ lòng đang đứng trước mặt mình. Chàng và Mặc Sỹ Minh Dao vĩnh viễn không thể trở lại tình cảnh như ngày trước được nữa.

Yến Phi than: “Sao lại phải khổ vậy? Ta làm sao mà nhẫn tâm nói những câu đó với Minh Dao? Nghe lời ta được không? Nàng hãy lập tức dẫn tộc nhân quay về sa mạc đi. Gian kế của Mộ Dung Thuý đã bị định sẵn là không thể tiến hành được rồi. Nàng có thể cho rằng ta toàn nói nhảm, nhưng ta có thể đảm bảo đó là những lời phế phủ của ta. Hãy đi đi!”

Hai hàng nước mắt trào ra từ đôi mắt đẹp của Mặc Sỹ Minh Dao. Tiếp đó, ánh mắt sắc bén lợi hại của nàng biến mất, hồi phục lại vẻ bình tĩnh, trừng mắt nhìn Yến Phi nói: “Người thì biết gì? Bằng vào người và tên tiểu tử Thác Bạt Khuê thì làm sao là đối thủ của Mộ Dung Thuý được? Ở bất kỳ phương diện nào các người cũng thua hẵn xa lắc.”

Giọng điệu và nội dung lời nói của nàng làm chàng nhớ lại tình cảnh khi ở Trường An, nàng phản đối chàng đi hành thích Mộ Dung Văn, tràn đầy vẻ miệt thị và coi thường. Khi đó, việc này đã làm chàng tổn thương rất lớn, nhưng hiện tại lại chỉ làm chàng cảm thấy thương hại và xót xa.

Ông trời tại sao lại đẩy hai người bọn họ vào chỗ thế bất lưỡng lập như vậy chứ? Chàng thật không hiểu được ông trời, ông có lòng thương xót không vậy?

Yến Phi điềm đạm đáp: “Minh Dao phải chăng ám chỉ việc Mộ Dung Thuý xúi giục Hách Liên Bột Bột đi đánh lén Thịnh Nhạc?”

Mặc Sỹ Minh Dao không thể giấu được vẻ ngạc nhiên sợ hãi. Nàng khẽ rùng mình, trừng trừng nhìn chàng, trầm giọng hỏi: “Tên tiểu tử Thác Bạt Khuê phải chăng đã âm thầm trở về Thịnh Nhạc rồi?”

Yến Phi thâm nghĩ Mặc Sỹ Minh Dao vẫn băng tuyết thông minh, tâm tư mẫn tiệp như thế. Chỉ bằng vào một câu nói của mình mà đoán ra nguyên nhân Thác Bạt Khuê chưa lộ mặt.

Khi Mặc Sỹ Minh Dao nói câu đó, tia sáng kỳ dị trong mắt nàng bùng lên, ánh sáng từ mắt nàng vọt ra lấp loáng làm Yến Phi biết mấy năm nay nàng tuyệt không bê trễ, hoả hầu công lực lại có tiến bộ so với lúc ở Trường An.

Yến Phi đáp: “Nếu ta đoán không sai thì nếu Hách Liên Bột Bột có thể giữ mạng chạy về Thống Vạn đã là may mắn lắm rồi.”

Ánh sáng kỳ dị trong mắt Mặc Sỹ Minh Dao càng thêm chói lọi. Nàng không lên tiếng, cho thấy tuy lúc sẽ xuất thủ cường công.

Yến Phi đưa tinh thần điều tra một vòng xung quanh. Chàng cảm thấy thoải mái vì không phát hiện bất cứ Bí nhân nào khác quanh đây. Mặc Sỹ Minh Dao dám một mình đến gặp chàng, có thể vì nàng đối với chàng vẫn còn dư tình, hoặc nàng cho rằng chỉ bằng vào “Mặc Nhu” trong tay nàng là thừa đủ để giết chàng rồi. Bất kể thế nào, điều này đối với chàng vô cùng có lợi vì chàng thực không muốn làm tổn thương bất cứ Bí nhân nào khác.

Yến Phi cố gắng lần cuối thuyết phục nàng: “Đối với Thác Bạt Khuê mà nói, không có việc gì quan trọng hơn việc phục quốc. Khi hắn trở lại thì hắn sẽ dùng mọi biện pháp cần thiết chống lại các người. Mộ Dung Thuý lôi kéo các người vào việc này không hề có hảo tâm vì hắn cố kỵ sự uy hiếp của người Nhu Nhiên, mà các người lại là minh hữu của người Nhu Nhiên. Mộ Dung Thuý hy vọng bọn ta và nàng đánh đến lưỡng bại câu thương, còn hắn sẽ ngồi xem hưởng lợi. Mộ Dung Thuý cũng có cùng thái độ đó đối với Hách Liên Bột Bột. Minh Dao là người thông minh chắc là biết cách chọn lựa thông minh.”

Mặc Sỹ Minh Dao tức giận quát: “Ta không cần người đến dạy bảo ta phải làm thế nào.”

Yến Phi lắc đầu than: “Minh Dao tức giận rồi! Ta.....”

Mặc Sỹ Minh Dao bỗng nhiên đang giận dữ bỗng cười nhẹ, dịu dàng nói: “Chàng sẽ không nói dối ta đúng không? Vậy hãy cho ta biết phải chăng lúc này trong Bình Thành có lượng lớn hoàng kim đang chờ để vận chuyển đi?”

Yến Phi thăm khen hỏi hay lắm, gật đầu: “Minh Dao thật có bản sự. Đúng! Lần này ta đến là để vận chuyển số hoàng kim đó về Biên Hoang đó.”

Mặc Sỹ Minh Dao liếc chàng một cái, vui vẻ: “Tha cho chàng đó! Nói gì thì cũng phải niệm chút tình cũ. Cho người biết số hoàng kim đó sẽ vĩnh viễn không thể chuyển đến Biên Hoang tập được. Vào mùa xuân muôn hoa đua nở sang năm sẽ là ngày mất nước diệt tộc của Thác Bạt tộc các người đó. Cái gì là đại kế phục quốc chỉ là si tâm vọng tưởng mà thôi.”

Yến Phi bình thần hỏi: “Minh Dao có dám đánh cuộc với ta không?”

Mặc Sỹ Minh Dao nhú mày: “Đánh cuộc cái gì?”

Yến Phi nhún vai, tiêu sái đáp: “Đánh cuộc đương nhiên là việc có thể vận chuyển hoàng kim về Biên Hoang tập được không. Nếu ta làm được thì Minh Dao phải ngoan ngoãn cùng với tộc nhân trở về sa mạc, không lý đến việc giữa Thác Bạt tộc của chúng ta và người Yên nữa.”

Mặc Sỹ Minh Dao không trả lời được hay không mà thuận miệng hỏi: “Nếu bị bọn ta cướp mất thì sao?”

Yến Phi làm như không có gì đáp: “Ta sẽ vung kiếm tự vẫn trước mặt nàng.”

Mặc Sỹ Minh Dao yêu kiều cười phì lên một tiếng, chừng như vừa nghe một chuyện đáng cười nhất trên thế gian này vậy. Nàng dùng ánh mắt thiên kiều bách mị liếc chàng một cái, hỗn hển: “Hán lang của ta à! Chẳng lẽ người cho rằng ta sẽ để cho người sống mà rời khỏi đây sao?”

Yến Phi cười nhẹ đáp: “Nếu ta có thể sống mà bỏ đi thì sao?”

Mặc Sỹ Minh Dao cười lạnh: “Trước tiên phải hỏi thanh kiếm của ta đã!”

“Xoảng!”

Mặc Nhu kiếm rời vỏ, trước hết nó uốn lượn ngoằn ngoèo trên không trung như một con rắn, rồi bỗng duỗi thẳng ra như cây bút, kiếm phong hoá thành một tia chớp vọt qua khoảng cách nửa trượng đâm vào chỗ yếu hại ở yết hầu Yến Phi với tốc độ kinh người.

481. Ổn Định Quân Tâm

Bản thân gã cũng có chút bội phục thể trạng và tinh thần hơn người của mình. Hai canh giờ vừa qua, gã đã đi khắp từng góc Hải Diêm, tiếp xúc trò chuyện với binh tướng thủ hạ một cách thân thiết và không phân biệt giai cấp, quan tâm đến họ, hiểu họ, động viên tinh thần họ.

Tất cả những điều này gã đã học được từ cách sống của Tạ Huyền. Xây dựng hình tượng anh hùng và lãnh tụ trong lòng thủ hạ, khiến thủ hạ cảm giác được gã vì họ mà lo nghĩ, mục tiêu và lý tưởng của mọi người đều nhất quán.

Bất kể là ai đều có thể yếu mềm, chỉ riêng Lưu Dụ gã là không thể.

Gã có thể sợ hãi, nhưng chỉ có thể bộc lộ sự sợ hãi trong lòng lúc không có người. Ở vào vị trí nào thì phải làm những việc mà ở vị trí đó nên làm.

Lưu Dụ hít sâu một hơi, cơn gió lạnh thổi qua đầu tường khiến gã phấn khởi tinh thần.

Mọi việc trước mắt thật khó mà tưởng tượng. Gã không chỉ có binh sĩ mà còn có thành trì, chờ đợi gã quyết định đại chiến trường kỳ với ai ở phương nam. Đồng thời gã nhận thức sâu sắc được mặt trái của thành công chính là thất bại. Chính vì gã theo đuổi thành công trên chiến trường nên bất cứ lúc nào gã cũng có thể đối mặt với thất bại, không giống như trước đây bản thân một mình độc lai độc vãng, lúc ngã xuống là có thể bò dậy.

Binh bại như núi đổ, gã hiện tại binh thiếu tướng ít, lại không có quân chi viện. Một trận thua có thể chôn vùi hết danh tiếng, uy danh và phá vỡ thần thoại “Nhất tiến trăm an long” của gã.

Thất bại một trận trong tay Từ Đạo Phúc hoặc Hoàn Huyền có thể không có gì phải đau khổ nhưng gã lại không thể chịu đựng nổi.

Vào lúc này, gã nhận thức sâu sắc được mặt trái của thành công là thất bại.

Bại quân tháo chạy từ Ngô Quận và Gia Hưng không ngừng kéo nhau tới Hải Diêm, đến lúc canh hai, người đi theo đã vượt quá hai ngàn năm trăm người, và vẫn còn lũ lượt tới nữa.

Lưu Nghị lúc này đến bên cạnh Lưu Dụ, hân hoan báo: “Hai chiếc thuyền chở lương đã đến, hàng hóa đang được đưa vào trong thành. Lương thực và hàng hóa đưa đến mặc dù không nhiều nhưng có thể chữa cháy lúc khẩn cấp, đặc biệt quan trọng là khích lệ sĩ khí. Mọi người đều truy hỏi chuyến hàng kế tiếp khi nào sẽ đến.”

Lưu Dụ đặt tay lên vai Lưu Nghị, kéo đến chỗ không có người, trầm giọng: “Nói cho tông huynh một bí mật, nếu không có chuyến hàng thứ hai nữa, chúng ta có thể thu xếp được bao lâu đây?”

Lưu Nghị thất thanh kêu: “Cái gì?”

Lưu Dụ nhẹ giọng nói: “Không nên đưa ra công khai, việc này huynh và ta biết là được rồi, bởi vì ta không muốn giấu giếm huynh nữa. Lão Tư Mã Đạo Tử vô lại đó vì sợ Hoàn Huyền phong tỏa Đại Giang cho nên kiểm soát lương hóa vật tư. Có thể tập hợp lương lương hóa này đã là sự nỗ lực vô cùng của Khổng lão đại và Chi Độn đại sư. Ta cố ý an bài hai chiếc thuyền này tới nay đến Hải Diêm, tác dụng là ổn định nhân tâm, nếu không ngày mai trong thành e rằng bỏ chạy không còn nữa mống người. Huynh đã hiểu chưa?”

Lưu Nghị ngây người ra một lúc mới gật đầu đáp: “Ta hiểu rồi! Cảm ơn tông huynh đã nói thật tình với ta.”

Lưu Dụ rút tay ra khỏi vai hắn mỉm cười hỏi: “Tông huynh không kêu ta điên chứ?”

Lưu Nghị than: “Nếu không có tiểu Lưu gia huynh chủ trì đại cuộc trong lúc này, Hải Diêm không biết biến thành bộ dạng thế nào. Điều khiến ta cảm động nhất là khi bại quân hai thành rút về đến đây, nghe được tiểu Lưu gia trấn thủ thành này, không có ai là không vui mừng khôn xiết, tẩy sạch sự suy sụp tinh thần của bại quân. Dù cho vừa nãy người đối với ta nói lời giả dối, ta cũng bị lừa đến tâm phục khẩu phục. Ôi! Hồ Độc Lũy ...”

Lưu Dụ mỉm cười: “Có phải huynh muốn hỏi Hồ Độc Lũy phải chăng là chỉ là sự giả dối không có thật?”

Lưu Nghị lo lắng bất an gật đầu.

Lưu Dụ nói: “Ta lấy nhân cách ra đảm bảo, việc liên quan đến Hồ Độc Lũy là hoàn toàn có thật, tuyệt không phải nói dối.”

Lưu Dụ lại dõi ánh mắt đến phương xa, trầm giọng: “Nếu ngày mai không có tin tức tốt về việc đánh chiếm Hồ Độc Lũy truyền đến, chúng ta sẽ rơi vào tuyệt cảnh. Lúc đó ta sẽ công bố sự thực, ai muốn ly khai ta tuyệt không cản trở.”

Lưu Nghị không nhịn được hỏi: “Tiểu Lưu gia bản thân có dự định gì không?”

Lưu Dụ nở một nụ cười kiên quyết nói: “Dù chỉ còn một binh một tốt ta cũng sẽ chiến đấu cho đến lúc thành phá nhân vong.”

Gã nói xong lại nhìn Lưu Nghị, tiếp: “Bởi vì ta không nghĩ ra địa phương tốt hơn để có thể đi.”

Lưu Nghị nhất thời không nói nên lời.

Lưu Dụ than: “Giả dụ Hồ Độc Lũy đúng là rơi vào tay bọn ta, tông huynh có đề nghị gì không?”

Lưu Nghị dờ người ra, vẫn không nói nên lời, đầu óc trống rỗng.

Lưu Dụ nói: “Việc này nhất định tùy huynh xử lý, cứ tìm cách thông báo cho các hảo huynh đệ ở Hội Kê và Thượng Ngu nếu như đến lúc thành bị phá, Hải Diêm sẽ là sinh lộ duy nhất của họ. Đội chiến thuyền của bọn ta sẽ từ Hải Diêm vượt qua eo biển đến tiếp ứng, không muốn nhìn bọn họ bị loạn dân làm thịt.”

Lưu Nghị hiện lên thần sắc thật lòng khâm phục, lớn tiếng nhận lời.

482. Ân Oán Tình Cừ

Điệp Luyện Hoa vang lên tiếng kêu trong trẻo khắp tiểu cốc, Mặc Sỹ Minh Dao không rõ nguyên nhân nên bị hù dọa đành phải giữa đường tạm thời thối lui, bởi vì tiếng kêu của kiếm đã xuyên qua hai màng nhĩ của nàng, chấn động tâm thần nàng, khiến nàng như bị điện giật.

Nàng lùi thẳng ra ngoài hai trượng, trên mặt hiện ra thần sắc ngạc nhiên bất định. Đó là biểu tình trên khuôn mặt tuyệt thế của nàng mà Yến Phi chưa từng nhìn qua.

Từ lúc đi gặp Kỉ Thiên Thiên ở Vũ Bình đài trên thuyền trình, vì Lư Tuần ở dưới nước đánh lén, Điệp Luyện Hoa lần thứ nhất phát ra tiếng kêu báo động, cho đến khi vừa mới đối mặt với đòn tấn công cay độc vô tình của người yêu cũ, chàng cũng không hiểu đã phát sinh chuyện gì.

Lúc này Yến Phi cuối cùng đã hiểu kiếm đạo chàng xuất ra rất có nhiều khả năng là đột phá vô tiền khoáng hậu, chiều này nên có tên là “Tiên phạm hợp nhất”.

Mặc Sỹ Minh Dao chỉ Mặc Nhu kiếm vào chàng, kiều mị xằng giọng hỏi: “Đó là yêu thuật gì?”

Yến Phi thầm nghĩ đó tịnh không phải là yêu thuật, nói một cách nghiêm túc cũng không phải một loại kiếm pháp. Điệp Luyện Hoa nhất định có liên hệ với dương thần của chàng. Khi chàng tập trung toàn bộ tinh thần lên Điệp Luyện Hoa, dương thần của chàng và âm thần của nhục thể âm dương hợp nhất. Hai hợp làm một, Điệp Luyện Hoa liền sản sinh tiếng kêu tự nhiên, tất cả đều thuần khiết xuất ra, giống như sấm vang chớp giật.

“Tiên phạm hợp nhất” tịnh không phải kiếm pháp mà là tâm pháp kiếm đạo chí cao vô thượng. Khi dương thần, âm thần kết hợp làm một, toàn bộ tinh thần của chàng được nâng cao. Loại cảm giác kì diệu cực điểm này, đầu tiên giống như làm chậm một chút động tác công kích nhanh như điện chớp của Mặc Sỹ Minh Dao. Đó đương nhiên không phải là mỹ nhân này cố ý giảm tốc, mà vì vận tốc cảm ứng của Yến Phi được nâng lên, khiến chàng có thể hoàn toàn nắm rõ đường kiếm và chân khí của Mặc Sỹ Minh Dao.

Tiếp đó chàng cảm thấy có thể hoàn toàn khống chế tuyệt đối khí chí dương chí âm trong cơ thể, không dùng Tiên Dương hỏa hoặc Thoái Âm phù đã có thể khống chế vận động của chân khí trong thân thể dễ dàng như trở bàn tay.

Đây là cảnh giới mà chàng chưa hề mộng tưởng.

Yến Phi vẫn an tọa ở khe suối bên con đường lớn, hai mắt không ngừng chăm chú nhìn người yêu cũ, nhu hòa nói: “Minh Dao buông tay đi! Nàng không có cách nào giết được ta, cho dù nàng huy động toàn bộ người trong tộc, ta vẫn có biện pháp an toàn thoát thân. Đêm nay chúng ta sẽ điều động một đại đội binh mã để hộ tống năm xe hoàng kim đến thẳng Hoàng Hà. Tiếp đó chúng ta sẽ chuyển hoàng kim lên một chiến thuyền có tính năng ưu việt đã đợi ở chỗ đó, rồi vận chuyển hoàng kim trở về Biên Hoang tập. Không cần nàng nói, khi chiến thuyền đi xuôi dòng, nàng sẽ mất đi cơ hội đánh cướp hoàng kim, bất luận bên nàng nhân cường mã tráng thế nào cũng không thể cướp được.”

Sát cơ trong mắt Mặc Sỹ Minh Dao càng thịnh, trầm giọng nói: “Yến Phi! Chàng không hù dọa được ta đâu.”

Yến Phi lắc đầu than: “Ta không phải là hù dọa nàng mà là chân thành đề xuất với nàng. Ta không muốn làm bị thương bất cứ ai trong Bí tộc, càng không muốn làm nàng bị thương.”

Chàng tiếp tục ngửa mặt nhìn trời xúc động nói: “Nàng xem xem tinh không thật thần bí, mỹ lệ biết bao. Trên thế gian này còn có vô số sự vật mỹ lệ chờ đợi chúng ta đến khai thác, tìm kiếm và cảm thụ, tại sao phải suy tính đến thành bại, được mất nhất thời mà bỏ qua những thứ khác vậy?”

Mặc Nhu kiếm của Mặc Sỹ Minh Dao bỗng chốc tung ra quang ảnh đầy trời, như ngọn lửa điên cuồng nhảy múa bập bùng, dao động không ngừng. Đây chính là bản lĩnh sở trường Liệt Diễm Cuồng Sa của nàng.

Từng trận kiếm khí kinh nhân nóng bỏng khiến người ta ngẹt thở đi theo những vòng hào quang do Mặc Nhu kiếm tung ra làm chàng bỗng nhiên như bị hãm thân trong một sa mạc nặng nề tử khí, từng đợt sóng nóng cuộn cuộn nổi lên.

Đối với chiêu này Yến Phi sớm đã có kinh nghiệm. Trước đây chàng không có biện pháp gì chỉ lấy khí lực chân chính của bản thân để chống chọi và chịu đựng. Giờ đây khi Mặc Sỹ Minh Dao nâng lực uy hiếp của kiếm khí lên đến đỉnh điểm, phát động thể công không ngừng nghỉ, chàng vẫn có thể ung dung đón nhận.

Nhưng lúc này đã khác trước kia, Yến Phi mỉm cười than: “Minh Dao! Hiện giờ như thế hoàn toàn vô hiệu thôi!”

Bỗng mũi nhọn Mạc Nhu kiếm trở nên mạnh mẽ hóa thành những vòng hào quang lấy uy thế trùm cả trời đất tấn công về phía Yến Phi.

Đột nhiên trước mắt toàn là kiếm ảnh nóng bỏng, Mặc Sỹ Minh Dao bất chấp tất cả toàn lực xuất thủ.

Yến Phi bỗng nhiên đứng dậy, kiếm vẫn ở trong vỏ.

Trường khí do chân khí chí thuần chí âm hình thành lập tức xuất hiện khiến mặt đất hai trượng xung quanh lún xuống, lấy Yến Phi làm trung tâm, bao quanh chàng khiến toàn bộ kiếm khí của Mặc Sỹ Minh Dao bị thu lại, mà nàng cũng không có cách nào mượn kiếm khí để khóa chặt chân khí của chàng.

Uy thế của Mặc Sỹ Minh Dao lập tức hoàn toàn biến mất, Mạc Nhu kiếm giống như biến thành một thanh kiếm phổ thông bình thường, hai lần xuất ra đều bị Yến Phi ngăn tiếp phá tan khiến người ta cảm thấy kinh hãi.

Mặc Sỹ Minh Dao kiêu mỹ quát lên một tiếng, hai lần không chiến mà lui.

Yến Phi hai tay buông xuống, chăm chú nhìn Mặc Sỹ Minh Dao, trong lòng dấy lên hàng trăm cảm xúc rối như tơ vò. Nếu như có một lựa chọn khác, chàng tuyệt không muốn ngăn trở Mặc Sỹ Minh Dao, làm nàng khó chịu. Tiếc là chàng thực sự không có lựa chọn. Chỉ khi Mặc Sỹ Minh Dao hiểu được bản lĩnh của chàng, vô kế khả thi, mới xuất ra con bài Hưởng Vũ Điền.

Mặc Sỹ Minh Dao hoa dung ảm đạm, tiến ra ngoài hai trượng, có chút bất lực nhìn Yến Phi hét: “Yến Phi! Xem như người giỏi!”

“Keng!”

Điệp Luyến Hoa xuất vỏ.

Yến Phi quá rõ Mặc Sỹ Minh Dao, hiểu nàng sẽ không dễ dàng nhận thua như thế. Hơn nữa nàng có kỳ công bí nghệ, sao có thể chưa trở hết sở trường đã buông xuôi.

Quả nhiên khi kiếm của chàng vừa ra khỏi vỏ, Mặc Sỹ Minh Dao dường như đã hóa thành một làn khói xanh, dùng tốc độ cực nhanh như quỷ mị di chuyển đến phía trái chàng, nơi kiếm thể khó mà đi đến. Mạc Nhu kiếm như thiểm điện sớm đã uy hiếp đến hông chàng.

Đây là kiếm pháp do Mặc Sỹ Minh Dao sáng chế có tên “Sa ảnh nhị thập bát kiếm”, đều dựa vào tập trung chân khí liên tục tấn công hai mươi tám kiếm, tốc độ xuất kiếm kinh nhân, nhưng khó đề phòng nhất là thanh kiếm của nàng vừa cứng vừa mềm. Khi nàng phát huy đến tột cùng đặc tính “mềm” thì đúng là đến quỷ thần cũng không có cơ hội đoán được chiêu kiếm.

Năm đó tại Trường An, khi Yến Phi làm đối thủ luyện công của nàng, từng thưởng thức qua mùi vị chiêu kiếm này. Hồi đó chàng đến kiếm thứ ba mươi hai thì không chống đỡ nổi, bị nàng cắt từng y phục sau lưng, hiện giờ thì không biết thế nào?

Yến Phi di chuyển sang ngang một bước, chặn thẳng lấy Mạc Nhu kiếm của Mặc Sỹ Minh Dao. Nào biết khi hai kiếm chạm nhau, Mạc Nhu kiếm bỗng nhiên trở nên mềm mại, Diệp Luyến Hoa lại không ngăn chặn được, để Mạc Nhu kiếm giống như con lươn trơn tuột luôn qua, mạnh mẽ hướng tới chân phải chàng.

Yến Phi sớm hiểu được sẽ có việc phát sinh như vậy liền vận kiếm ép xuống.

“Keng!”

Mặc Sỹ Minh Dao cười lạnh, khí luôn trong trường kiếm, nhuyễn kiếm vốn hình dạng uốn khúc lúc đầu bỗng nhiên duỗi thẳng ra, mạnh mẽ bắn vào Diệp Luyến Hoa, chiêu thức vẫn không thay đổi đâm vào Yến Phi.

May mà chiêu thức Yến Phi dùng là nhu, mặc dù Diệp Luyện Hoa bị bắn nảy lên vẫn xuất ra hấp lực với Mạc Nhu kiếm, khiến kiếm thể của Mạc Sỹ Minh Dao xuất hiện có hơi chậm lại.

Chút khe hở này cũng đủ để Yến Phi có cách khai thác.

“Đinh!”

Mạc Sỹ Minh Dao chỉ cảm thấy trước mắt nhân ảnh chớp lên, không biết kiếm phong của Mạc Nhu kiếm làm sao mà giống như bị hòn đá nặng ngàn cân đè xuống. Hóa ra là Yến Phi dùng chỉ làm đao, mạnh mẽ bổ vào mũi kiếm.

Mạc Sỹ Minh Dao kêu mị la lên một tiếng rồi bắt đầu lùi lại. Từ sau khi luyện thành loại kiếm pháp này, đây là lần đầu tiên nàng không thể liên tục thi triển kiếm pháp, ngạc nhiên thu kiếm lui về phía sau.

Chỉ có Yến Phi hiểu rõ nguyên nhân, bởi vì chàng so với Mạc Sỹ Minh Dao càng nhanh hơn. Sau khi dương thần và âm thần kết hợp, chàng đã vượt qua hạn chế của tinh thần và thể năng vốn có, trở thành một thể hỗn hợp của “Người” và “Tiên”.

“Yến Phi!”

Đây là lần thứ hai Mạc Sỹ Minh Dao hô hoán tên chàng, lần này là tiếng kêu hoàn toàn chấn động.

Nhìn trong mắt Mạc Sỹ Minh Dao tràn ngập thần sắc khó tin, Yến Phi cho kiếm vào trong bao mà trong lòng cảm khái. Yến Phi không còn là Yến Phi của ngày trước luôn luôn chịu nhục dưới kiếm Mạc Sỹ Minh Dao, Diệp Luyện Hoa càng không phải là Diệp Luyện Hoa của ngày trước nữa. Mạc Sỹ Minh Dao dờ dẩn trông mắt nhìn chàng, không nói nên lời.

Yến Phi trong lòng suy nghĩ đến trước đây Mạc Sỹ Minh Dao lấy làm tiếc là chàng không bì kịp nàng, càng kém xa so với Hường Vũ Điền. Nhưng hiện tại bất kể phương diện nào chàng đều áp chế được nàng, nàng càng yêu hay càng hận Yến Phi chàng đây?

Mạc Sỹ Minh Dao đột nhiên nghiêng rằng, hươ kiếm tấn công. Mạc Nhu kiếm hóa thành hơn mười đạo kiếm ảnh hư hư thật thật, lấy tư thế mãnh liệt như bài sơn đảo hải chụp đến, kiếm kinh ròn roẹt, trường kiếm lúc mềm lúc cứng giống như độc xà thè lưỡi.

Yến Phi biết đây là giây phút quan trọng. Từ thần sắc kiên quyết bắn ra trong đôi mắt Mạc Sỹ Minh Dao, chàng liền biết nàng đã hạ quyết tâm liều chết, cố gắng dùng hết bản lĩnh dù cho lưỡng bại câu thương cũng tuyệt không buông tay. Đó chính là tính cách của Mạc Sỹ Minh Dao.

Chàng có chỗ khó xử, chỉ có thể thủ không thể công, lại không thể thi triển chiêu số Tiểu tam hợp, chỉ có thể dựa vào công phu ngoài Tiểu tam hợp hóa giải thế công kích như cuồng phong bạo vũ của Mạc Sỹ Minh Dao. Mặc dù Yến Phi dùng kiếm nhanh hơn nàng, nhưng nếu không lấy công đổi công, cũng không chiếm được bao nhiêu tiện nghi, hớ hênh một chút sẽ bại trận. Mặc dù nói Mạc Sỹ Minh Dao không giết được chàng, thế nhưng phương thức “dương tử”^{*} chỉ có thể dùng một lần, nếu như lần này bị nàng “giết”, tiếp đó “phục sinh” trở lại thì lần sau sẽ không hiệu nghiệm nữa.

Yến Phi phi lùi ra ngoài gần một trượng, vừa lùi vừa dùng Diệp Luyện Hoa xuất ra một vòng tròn lớn hoàn chỉnh vô khuyết.

Vượt ngoài dự đoán của hai người, Mạc Sỹ Minh Dao bị trường khí cơ thể lôi kéo như hình với bóng. Kiếm khí kiếm quang mạnh mẽ truy kích giống như hòn đá quảng xuống biển sâu trở nên vô ảnh vô tung, biến thành kiếm chiêu chỉ có hình thức mà thiếu lực uy hiếp.

Khi khuôn mặt xinh đẹp của Mạc Sỹ Minh Dao hiện lên thần sắc kinh hãi thì “Nhật Nguyệt Lệ Thiên đại pháp” đã triển khai toàn bộ, kiếm thể Diệp Luyện Hoa mở rộng, cuốn kiếm ảnh của Mạc Sỹ Minh Dao giống như cuồng phong cuốn muôn ngàn con sóng lớn vào trong.

Mạc Sỹ Minh Dao căn bản không có lựa chọn khác, muốn dừng tay cũng không có cách, đành phải xuất ra bản lĩnh đặc biệt, tấn công mạnh mẽ về Yến Phi.

Những tiếng “keng keng” không ngừng vang lên bên tai. Với tốc độ nhanh như chớp giật, Mạc Sỹ Minh Dao xuất ra “Sa ảnh kiếm pháp”. Từ vị trí góc độ khác nhau, Mạc Nhu kiếm lúc cứng lúc mềm liên tục công

kích về phía Yến Phi ba mươi tám kiếm.

Yến Phi biết sách lược của bản thân thành công, chàng dùng khí thuần âm, lần lượt dùng kiếm chiêu chế tạo ra một hồ trường lực hình tròn, làm tan biến sát khí kiếm ý mà Mặc Sỹ Minh Dao không kể sống chết công kích, lại chính diện bức nàng không có cách gì để thay đổi thế công. Bất quá chàng vẫn thủ là chính, càng thủ thì càng nguy hiểm đến cực điểm, hết sức gian khổ đến mức muốn bỏ đi.

“Keng!”

Yến Phi dùng khí chí dương chấn văng kiếm thứ ba mươi tám cắt vào cổ chàng của Mặc Sỹ Minh Dao. Những chiêu sau của nàng không thể tiếp tục đành phải buông thông kiếm lui về sau.

Hai người lại thành cục diện đứng song song.

Khuôn mặt xinh đẹp của Mặc Sỹ Minh Dao cắt không còn hạt máu, thất thần thở hổn hển thở, nhưng kiếm cầm trong tay vẫn ổn định như cũ.

Yến Phi cho kiếm vào trong bao, cười khở nói: “Sao phải khổ thế chứ? Chúng ta phút chốc bỗng trở mặt thành thù như thế, là vì cái gì đây?”

Mặc Sỹ Minh Dao chậm chậm cho kiếm vào trong bao, mặt đẹp nhẹ rung, cúi đầu không muốn Yến Phi thấy thần sắc trong mắt nàng, tiếp theo ngẩng khuôn mặt như hoa như ngọc lên, hồi phục thần sắc ôn nhu, lần này lại dùng Hán ngữ nhẹ nhàng nói: “Hán! Chàng vẫn còn yêu Minh Dao sao?”

Tâm thần Yến Phi chấn động dữ dội, hiểu trong lòng Mặc Sỹ Minh Dao đã hạ quyết tâm mạnh mẽ. Chỉ cần câu trả lời của chàng lệch khỏi ý nguyện của nàng, nàng sẽ ôm lấy nỗi hận gặm nhấm con tim, muốn hủy diệt chàng, càng muốn hủy diệt Hướng Vũ Điền. Bởi vì bọn họ đều là những tên đàn ông phụ tình mà nàng hận đến thấu xương trong lòng.

Yến Phi nhìn nàng cả nửa buổi, dùng Hán ngữ nói: “Nàng vẫn không hiểu sao? Việc giữa ta và nàng đã là việc quá khứ. Tội đó khi ta ly khai, Thác Bạt Hán đã chết, người đi là Yến Phi. Giết Mộ Dung Văn thành công, khiến võ công ta đột phá, nhưng vết thương trong lòng ta không có cách bù đắp nổi. Cho nên sau đó ta đến Biên Hoang Tập trở thành một kẻ không chí tiến thủ, suốt ngày chìm đắm trong men rượu. Nếu đó không coi là yêu thì thế nào mới coi là yêu đây? Mặc Sỹ Minh Dao, nàng đến nói cho ta đi!”

Hai mắt Mặc Sỹ Minh Dao lấp lánh những tia kỳ dị càng khiến vẻ đẹp của nàng tỏa ra bốn phía, không gì sánh bằng. Nàng tiếp tục dùng Hán ngữ ôn nhu nói: “Quả nhiên chàng không quên ta, tại sao lại thay lòng đổi dạ mà đánh với Kỷ Thiên Thiên?”

Yến Phi cười khở đáp: “Nàng thực biết cách làm tổn thương người khác, tại sao phải dùng từ “đánh với”? Nàng có thể tôn trọng người khác một chút được không? Nàng từng yêu ta sao? Nàng chịu vì ta mà hy sinh sao? Nhưng ta lại chịu vì nàng mà làm bất cứ việc gì, kể cả việc phải chết. Khi đó việc ám sát Mộ Dung Văn thời cơ chưa chín muồi, cũng có thể nói rằng ta chuẩn bị chưa được đầy đủ, thế nhưng ta hiểu được nàng đã mất đi sự nhẫn nại, hơn nữa còn muốn mạo hiểm hành động. Thế là ta chỉ có một lựa chọn, đó là giết chết Mộ Dung Văn, khiến cho phòng vệ hoàng cung bình thường tuyệt không có kẻ hở xuất hiện, tạo nên một cơ hội cho các người.”

Mặc Sỹ Minh Dao lặng lẽ lắng nghe, không ngắt ngang lời chàng, trong mắt mang theo chút thần sắc ngỡ ngàng.

Yến Phi nói nhiều lời như vậy là muốn đề tỉnh nàng, hy vọng nàng có thể vứt bỏ thù hận đối với Yến Phi chàng và Hướng Vũ Điền, giải khai trắc trở giữa nàng và họ. Tất cả đều vui vẻ dừng lại, như vậy thì chàng và Hướng Vũ Điền cũng khỏi phải cùng lừa dối nàng.

Nói trắng ra, nếu như không cần “Chết”, ai sẵn lòng liều lĩnh chịu bất chấp hiểm nguy thế này, bao gồm cả Yến Phi, người có dương thần giết không chết trong cơ thể. Hậu quả của loại việc đó ai cũng không thể dự liệu.

Yến Phi than: “Vào khoảnh khắc ta tiến hành đại kế ám sát, ta tự suy nghĩ chắc là mình sẽ chết, căn bản không nghĩ đến những việc tiếp theo. Khi đó trong lòng ta lại có một ý nghĩ khác, dù cho có ám sát thành công hay không, Yến Phi ta do kiếp trước mắc nợ tình cừu Mặc Sỹ Minh Dao nàng hoặc kiếp này cùng nàng

nảy sinh nghiệt trái, đều nên trả nợ, Yến Phi ta sẽ không thiếu nợ nàng một chút nào. Nàng có hiểu tâm tình của ta khi đó không?”

Mặc Sỹ Minh Dao dịu dàng nói: “Ta khiến chàng chán ghét đến thế sao? Sau khi trốn khỏi Trường An, chàng không hề quay lại, giống như chạy trốn ôn thần, lẽ nào chàng không hiểu được ta sẽ nhìn chàng bằng con mắt khác sao? Ta thừa nhận khi đó ta đánh giá sai chàng, nhưng nói đến cùng chỉ xem như mong chàng suy nghĩ, không muốn chàng lâm vào hiểm nguy.”

Yến Phi chán nản nói: “Chân thực là như thế này sao? Hai người chúng ta trong lòng đều quá hiểu rồi, khoảnh khắc ta trốn khỏi thành Trường An, ta đã biết rõ ràng người mà khổ luyện nàng là người vĩnh viễn ở lại Trường An, Thác Bạt Hán. Còn người ra đi lại là một người khác, một người hoàn toàn mới gọi là Yến Phi. Thác Bạt Hán trước đây không còn tồn tại nữa, ta cũng không muốn si luyện một người trong lòng chỉ có người khác và không phải nữ nhân của ta. Điều đó thực sự quá thống khổ.”

Mặc Sỹ Minh Dao tiến nhanh về phía trước vài bước, đến trước Yến Phi khoảng ba thước, tập trung nhìn kỹ chàng, nhẹ nhàng nói: “Ta nên nói gì đây? Ta thực sự không có ý định bốn cột cảm tình của chàng, ta đối với chàng là chân tâm. Trước khi gặp chàng, ta không có sống chung với người khác trong thời kỳ dài như vậy, không cần nhắc đến việc giữa ta và Hường Vũ Điền nữa được không? Việc đó đối với ta mà nói chỉ giống như việc phát sinh từ luân hồi kiếp trước.”

Yến Phi nhìn kỹ khuôn mặt đẹp như ngọc của nàng, khuôn mặt từng khiến chàng thần hồn điên đảo, nhưng trong lòng lại không có cái cảm giác như trước đây. Bởi vì chàng hiểu được nàng vẫn lừa dối chàng, nếu như nàng không quan tâm đến Hường Vũ Điền thì đã không sai y đến giết Yến Phi chàng.

Chàng đã quá hiểu nàng.

Yến Phi cười khổ: “Có lẽ nàng thực có chút động lòng với ta, nhưng khẳng định đó tình chưa đủ. Tình yêu nên bao gồm cả hy sinh, tha thứ và thấu hiểu. Thế nhưng nàng từ trước đến nay chưa hề nhượng bộ với bất kể việc gì ta làm, càng không thể thấu hiểu tâm sự của ta. Nói trắng ra, ta đã chịu đựng đủ rồi! Ở Biên Hoang tập, cả ngày chìm đắm trong men say, mặc dù thống khổ nhưng lại có cảm giác giải thoát và thống khoái. Việc của chúng ta đã kết thúc từ khoảnh khắc ta rời khỏi Trường An, chúng ta vĩnh viễn không thể phục hồi được loại quan hệ trước đây.”

Hai mắt Mặc Sỹ Minh Dao rừng rực tia hung dữ, nhưng ngữ khí vẫn duy trì bình tĩnh, trầm giọng nói: “Nói đến cùng, vẫn là chàng không còn thích ta nữa, vậy mọi người còn gì để nói đây? Chàng nói nhiều lời như vậy vẫn là muốn Mặc Sỹ Minh Dao ta làm một kẻ bội tín, khiến tộc ta mất mặt, xấu hổ.”

Yến Phi nói: “Ta tuyệt không có ý này, chỉ là khuyên nàng buông tay được thì buông tay, bằng không đối với cả nàng và ta đều không có chỗ tốt.”

Mặc Sỹ Minh Dao bỗng chốc cất lên tiếng cười kiêu mỹ, hoàn toàn hồi phục phong thái bình thường, hiện ra hết vẻ đẹp động nhân bách mỹ thiên kiều, tiếp đó thần sắc chuyển sang lạnh lùng, chăm chú nhìn Yến Phi, chậm chậm nói từng chữ một: “Nghe chàng nói đáp ứng quyết chiến cùng Hường Vũ Điền, thời gian địa điểm tùy y chọn. Có việc này hay không?”

Lòng Yến Phi chùng xuống, sinh ra chán nản, ưu tư. Chàng tổn nhiều nước bọt như thế nhưng kết quả cuối cùng vẫn là như vậy, nàng không vì thế mà có tí chút cải biến nào, càng không thể buông tha cho Hường Vũ Điền.

Yến Phi than: “Đúng là có chuyện như vậy, Minh Dao nàng có đề nghị gì không?”

Mặc Sỹ Minh Dao nói: “Lúc hoàng hôn ngày mai, ta và Hường Vũ Điền sẽ gặp nhau ở Hậu Điều hồ phía đông bắc Bình Thành, cung kính đại giá Yến công tử. Chàng chỉ có thể một mình đến, ta hi vọng có thể giải quyết triệt để chuyện của chúng ta.”

Yến Phi còn biết nói gì, gật đầu đáp: “Ta nhất định đến chỗ hẹn đúng giờ.”

Mặc Sỹ Minh Dao hiện ra thần sắc có chút cay đắng nói: “Hiện tại chàng và Hường Vũ Điền đều là người ta không có cách gì giết chết được. Ta rất muốn biết nếu các ngươi sinh tử quyết chiến thì sẽ có kết quả thế nào, chỉ cần người thắng, Mặc Sỹ Minh Dao ta và tộc nhân lập tức rút hết về Sa Hải, từ đây sẽ không quản việc của Mộ Dung Thùy nữa.”

Nói xong quay đầu bỏ đi.

Yến Phi nhìn hình bóng nàng dần biến mất ngoài cốc, than dài một hơi, thu lại tâm tình, trở về Bình Thành.

Chú thích:

* Dương tử () : giả chết, chữ dương nghĩa là giả vờ.

483. Kỵ Hồ Nan Hạ

Lưu Dụ nghe báo, cùng chúng binh tướng kéo nhau xuất thành nghênh tiếp. Lúc này trên bờ đã sớm có vài trăm người của Bắc Phủ binh tập trung ở đấy, mọi người thần sắc hưng phấn, quan sát đội thuyền hoành tráng tiến vào bến tàu lớn nhỏ.

Đồ Phụng Tam không đợi “Kỳ Bình hào” tiến sát vào bờ, đã từ trên thuyền nhảy xuống bến tàu, dùng nội công quán chú vào âm thanh hét lớn: “Báo cáo Lưu Soái, Phụng Tam và Văn Thanh may mắn không nhục mệnh, đã đánh được Hồ Độc lữ, đoạt được phần lớn lương thực, vật tư và công cụ đánh thành của địch nhân.”

Lưu Dụ còn chưa có cơ hội trả lời, thì binh tướng tụ tập tại bến tàu đã bật lên tiếng hò reo, vỗ tay vang trời, chấn động khu bến tàu, tình huống kích động giống như dân chúng đã chịu nỗi khổ hạn hán từ lâu nhìn thấy trên trời có dấu hiệu mưa xuống.

Lưu Dụ trong lòng kêu tốt. Đồ Phụng Tam chơi chiêu này vô cùng tuyệt đẹp, có thể thấy đối với lòng người hần hiểu biết sâu sắc. Sau khi hấn công hãm thành công Hồ Độc lữ, lập tức dẫn thuyền đội chạy không nghỉ quay trở về, mục đích là muốn báo tin tốt, để kích động sỹ khí binh lính tại Hải Diêm.

Nếu không có khí giới và công cụ chuyên dụng đến đánh Hải Diêm, tạm thời Thiên Sư quân đối với Hải Diêm vô kế khả thi, nhường cho binh lính Hải Diêm có đủ thời gian và không gian nghỉ ngơi.

Binh lính giữ thành ở cửa và trên tường thành nghe được tiếng reo mừng bên đấy, lập tức hiểu được có chuyện gì phát sinh, đồng thời hò reo hưởng ứng trợ uy, nhất thời trong và ngoài thành tràn đầy tiếng hò reo khiến người ta nhiệt huyết sôi trào.

Đồ Phụng Tam đến thẳng trước mặt Lưu Dụ, Lưu Nghị và các tướng lĩnh, ung dung nói: “Bọn ta phát động công kích đối với Hồ Độc lữ vào giữa giờ Sửu và Dần, địch nhân trong lúc bất ngờ hoàn toàn không có sức phản kích, hoảng hốt bỏ chạy tứ tán, đến trời sáng thì toàn lữ rơi vào trong tay bọn ta. Không biết có phải lão thiên gia chiếu cố, năm chiếc thuyền chở hàng hóa của Thiên Sư quân vẫn u mê không biết tiến vào Hồ Độc lữ, mang theo lương lớn lương thảo, được vật, y phục và vật dụng hàng ngày, bọn ta đương nhiên không thể nhân nhượng, tất cả theo đơn thống kê thu lại hoàn toàn. Xem này! Bọn ta mang chiến lợi phẩm đến đây, thỉnh Lưu soái coi qua và thu nhận.”

Bởi vì hấn nói chuyện đã nhẹ nhàng lại hứng thú, làm cho chúng binh tướng bật cười lớn, phát xuất từ đáy lòng. Mà năm chiếc hải thuyền to lớn, dưới ánh mắt chăm chú của mọi người đang tiến dần vào bờ, so với bất kể chuyện gì cũng đều có sức khích lệ sỹ khí hơn.

Lưu Dụ cảm kích Đồ Phụng Tam tận đáy lòng, trước mắt Bắc Phủ binh thiếu thốn nhất chính là lương thực, hàng hóa và lòng tin. Điều hay nhất là Đồ Phụng Tam nhắc đến ông trời, quanh một vòng đề tỉnh mọi người Lưu Dụ gã là chân mệnh thiên tử, đồng thời khiến cho mọi người phấn chấn tinh thần.

Lưu Dụ mỉm cười nói: “Tông huynh! Làm phiền người nghiệm thu chiến lợi phẩm, rồi vận chuyển vào trong thành.”

Lưu Nghị vung tay hô một tiếng, toàn bộ những người xung quanh đi theo hấn giải quyết công việc.

Lúc bấy giờ tám chiếc Song Đầu hạm diễu võ dương oai đi qua đi lại tuần tiễu vùng biển bên ngoài khu bến thuyền, tăng thêm khí thế của quân giữ thành Hải Diêm.

Đồ Phụng Tam đi đến bên cạnh gã, thở dài: “Bọn ta không có nhìn lầm Khoái Ân, người này là tướng tài trên đời khó kiếm. Kế hoạch công đánh Hồ Độc lữ do y một tay lập nên, có thể lập được kỳ công mà thương vong chưa đến một trăm người. Bọn ta phải trọng dụng y thật tốt.”

Lưu Dụ hỏi: “Đại tiểu thư và Tổng đại ca đâu?”

Đồ Phụng Tam đáp: “Bọn ta nhận được tin tức từ Biên Hoang truyền đến. Dịch nhân ở Bắc Dĩnh Khẩu đã bị đẩy lui, còn giết chết chủ soái Tông Chánh Lương và phó soái Hồ Bái. Cao tiểu tử đương nhiên bình an mạnh khỏe, hình như còn chiếm được tình yêu của tiểu Bạch Nhận. Yến Phi hiện nay đã đến Bành Thành, năm xe hoàng kim có thể trong một thời gian ngắn được vận chuyển đến Biên Hoang. Chính vì Biên Hoang tập nguy nan đã giải, cho nên Hoang nhân huynh đệ bọn ta đem hai trăm thớt chiến mã thượng đẳng giao cho Khổng lão đại, lại do y phái thuyền vận chuyển đến Hải Diêm. Đại tiểu thư và Tổng đại ca mang thuyền đi tiếp ứng trên đường, tránh bị Thiên Sư quân chặn đường cướp mất.”

Lưu Dụ rất vui nói: “Bọn ta gặp vận rồi, tin tức tốt lần lượt từng cái một theo nhau mà tới.”

Đồ Phụng Tam nói: “Tất cả có lẽ là hết đêm trời lại sáng. Sự thật từ khi nắm được Diêm Thành, bọn ta đã nắm được vận mệnh của mình trong lòng bàn tay, không phải do người ta ban bố nữa. Tình hình hiện tại như thế nào?”

Lưu Dụ đáp: “Trong một ngày hôm qua, Ngô Quận, Gia Hưng theo nhau thất thủ. Thiên Sư quân lại phong tỏa đường đến Vô Tích, bức cho bại quân của hai thành chạy trốn về Hải Diêm. Hiện tại binh lực ở Hải Diêm bọn ta đã tăng đến tám ngàn người. Từ Đạo Phúc thật biết tương trợ.”

Đồ Phụng Tam than: “Đây kêu là ông trời giúp ta. Chỉ qua sự thất bại nhanh chóng của Ngô Quận và Gia Hưng, có thể nhìn ra Bắc Phủ binh mười phần không còn dấu chí. Sự thật binh lính của Tạ Diễm đã đến tuyệt cảnh cùng trời cuối đất, toàn nhờ kỳ binh bọn ta đột khởi, mới vãn hồi được lại. Có tin tình báo của Thiên Sư quân hay không?”

Lưu Dụ quan sát hàng hóa từ năm chiếc hải thuyền đang được mọi người cao hứng chuyển lên trên bờ, rồi lại dùng xe lừa vận chuyển vào trong thành, trong lòng nổi lên cảm giác thỏa mãn và vui vẻ. Gã đáp: “Theo tin tức mới nhận được, chủ lực của Thiên Sư quân đã theo đường sông di chuyển xuống phía nam, tấn công Cối Kê và Thượng Ngu sẽ là việc trong tám hoặc mười ngày tới. Binh lính Thiên Sư quân phải đến công kích Hải Diêm, vẫn chưa thấy vết tích. Thật kỳ quái!”

Đồ Phụng Tam cười: “Thật ra có gì kỳ quái đâu. Cánh binh lính này hiện tại phải đang trên đường chạy tới Hồ Độc lữ, bắt quá khi bọn họ gặp được bại quân từ Hồ Độc lữ chạy về, chỉ đành lui lại Ngô Quận và Gia Hưng, thỉnh cầu lại chỉ thị của Từ Đạo Phúc.”

Lưu Dụ vui vẻ: “Nên là như thế!” Lại trầm ngâm nói: “Từ Đạo Phúc sẽ có phản ứng thế nào đây?”

Đồ Phụng Tam quét mắt nhìn tình hình ở trên mặt biển, trầm giọng: “Nếu như ta dự đoán không sai, hạm đội Thiên Sư quân sẽ xuất hiện tại trên mặt biển, phá hủy thuyền của bọn ta đang đậu tại bến thuyền, phong tỏa giao thông trên biển, khiến cho bọn ta chẳng có cách nào hỗ trợ Cối Kê và Thượng Ngu đối diện bên kia eo biển, đồng thời cô lập Hải Diêm, làm cho bọn ta không thể từ đường biển vận chuyển vật tư lại.”

Lưu Dụ hai mắt phát xạ tinh mang lấp lánh, bình tĩnh nói: “Cứ kệ đội chiến thuyền của Thiên Sư quân, với kinh nghiệm bọn ta Song Đầu hạm có thể dùng chiến thuật lấy ít thắng nhiều. Bọn ta còn có một ưu điểm là từ trên bờ hỗ trợ hạm đội bọn ta, chỉ cần chịu qua được cửa này, Hải Diêm sẽ biến thành một hòn núi lớn đứng vững chãi không nghiêng ngả giữa biển khơi cuồng nộ. Cái ngày bọn ta đánh bại Thiên Sư quân cũng không còn xa nữa.”

Ghế Nhiếp Thiên Hoàn ngồi tại bên cạnh cửa sổ trong sương phòng, từ tầng hai tửu gia nhìn ra phong cảnh gió mưa mù mịt trên Động Đình hồ. Lúc này thủ hạ mở cửa vào báo có Nhậm Thanh Thị đến.

Nhiếp Thiên Hoàn bảo thủ hạ mời nàng vào, đợi Nhậm Thanh Thị ngồi xuống ghế bên cạnh và sau khi cửa sương phòng đóng lại, Nhiếp Thiên Hoàn mới hỏi: “Có phải Nhậm hậu buồn chán quá muốn hoạt động không?”

Nhậm Thanh Thị mỉm cười châm rượu cho y, ôn nhu nói: “Ta không ngừng lo lắng, cho nên nhân thể Nhiếp bang chủ lên Ba Lăng, chạy lại gặp người.”

Nhiếp Thiên Hoàn dụng thần dò xét thị, tựa như có chỗ phát hiện, ngạc nhiên: “Nhậm hậu lại lo lắng cho con người Nhiếp mỗ?”

Nhậm Thanh Thị điềm đạm đáp: “Chính vì Nhiếp bang chủ nghĩ ta không cần lo lắng cho người, đó lại là lý do ta lo lắng cho người.”

Nhiếp Thiên Hoàn cau mày: “Nhậm Hậu có phải ám chỉ Hoàn Huyền sẽ hại ta không?”

Nhậm Thanh Thị thở dài: “Ta đối với Hoàn Huyền xác thực có ý hận, nhưng vẫn sẽ không bắn thủ đến mức làm cái việc ly gián, nhưng có vài lời không nói ra thì không thoải mái, tiện báo đáp tình nghĩa của Nhiếp bang chủ thu lưu ta.”

Nhiếp Thiên Hoàn mỉm cười nói: “Thỏ khôn tất nhiên chưa chết, Nhiếp Thiên Hoàn ta vẫn còn có giá trị lợi dụng, Hoàn Huyền sao đã dám hại ta?”

Nhậm Thanh Thị sâu sắc nói: “Là nô gia lo lắng bang chủ có cách nghĩ suy xét bản thân như vậy. Bang chủ tin rằng muốn giết người là một việc dễ dàng ư? Khi bang chủ toàn lực đề phòng thì bất kể người nào muốn đối phó với bang chủ, đều phải trả ra một giá rất trầm trọng thể thảm, đồng thời còn rước họa tự đốt mình. Cho nên nếu ta là Hoàn Huyền, sẽ chọn lúc bang chủ không ngờ nhất, đánh lúc bang chủ không phòng bị thì đã trừ đi một mối tâm phúc đại họa nữa ngoài Dương Toàn Kỳ và Ân Trọng Kham.”

Nhiếp Thiên Hoàn hừ lạnh: “Nhậm Hậu coi ta ngày đầu tiên ra đời sao? Ta sao lại có thể không đề phòng Hoàn Huyền, binh lính của y đều nằm dưới sự giám thị của ta, y động nửa đầu ngón tay cũng không giấu được ta. Hoàn Huyền muốn ám toán ta, sẽ tự chuốc lấy phiền toái.”

Nhậm Thanh Thị cười khổ: “Bang chủ nổi giận rồi, ta có cần cầm miệng biển khỏi đây không?”

Nhiếp Thiên Hoàn sau khi trừng mắt nhìn thị một lúc rất lâu, lắc đầu nói: “Ta không bực mình, chỉ là muốn nói cho nàng biết, ta luôn luôn đề phòng Hoàn Huyền, kết minh giữa ta và y chỉ là lợi dụng lẫn nhau, căn bản không cần phải nói đạo nghĩa. Chẳng những không có một minh ước nào, ta đến hôm nay vẫn chỉ có thể xưng bá tại Lương Hồ, ngồi nhìn Đại Giang bang điều vô dương oai.”

Nhậm Thanh Thị ngập ngừng muốn nói, rút cuộc cũng không nói.

Nhiếp Thiên Hoàn nói: “Xin nói ra đi.”

Nhậm Thanh Thị nói: “Dưới tình huống bình thường, khó ai dám đối phó bang chủ. Nhưng khi bang chủ xuất ra toàn lực, chẳng may bị cắt đứt đường quay lại Lương Hồ, sẽ biến thành mãnh hổ xuống núi bị chó nhón. Bang chủ minh bạch ý tứ ta chưa?”

Nhiếp Thiên Hoàn ung dung nói: “Tình huống như vậy có thể trong một ngày nào đó sẽ phát sinh, nhưng tuyệt sẽ không xảy ra trước khi công hãm Kiến Khang, về phương diện này ta tự có tính toán.”

Nhậm Thanh Thị bình tĩnh hỏi: “Bang chủ hùng tài đại lược, trong lòng đương nhiên có kế hoạch vẹn toàn, cho phép ta suy đoán không?”

Nhiếp Thiên Hoàn lộ ra vẻ không được tự nhiên, cau mày nói: “Nói đi!”

Nhậm Thanh Thị nhún vai: “Khi Hoàn Huyền toàn lực công kích Kiến Khang, bang chủ sẽ đánh chiếm Kinh Châu, biến thành một Hoàn Huyền khác. Cho dù Hoàn Huyền đánh chiếm thành công Kiến Khang cũng mất đi cái lợi thượng du. Đúng không?”

Nhiếp Thiên Hoàn trầm giọng hỏi: “Đây là cách nhìn của Hoàn Huyền hay là suy đoán của nàng?”

Nhậm Thanh Thị đưa mắt nhìn vào làn mưa mù mịt trên Động Đình hồ, nhẹ nhàng nói: “Bất luận Đại Giang bang hay là Lương Hồ bang đều là cái gai trong lòng và trong mắt Hoàn Huyền. Hẳn đâu phải là người hữu dũng vô mưu, hẳn mượn tay bang chủ trừ đi Giang Hải Lưu là giải pháp cao minh nhất. Nhưng hẳn lại có hai khuyết điểm lớn là hao sắc và rất đa nghi.”

Tiếp theo ánh mắt hướng về y, bình tĩnh nói: “Thiên hạ ai chẳng biết bang chủ là bá chủ kiêu hãnh không chịu thân phục dưới bất kể người nào, với Hoàn Huyền là một người rất đa nghi như thế, tuyệt sẽ không để cho bang chủ ngồi hưởng lợi. Nếu như dự đoán của Thanh Thị không sai, Hoàn Huyền sẽ chỉ phong tỏa Đại Giang, mà sẽ không trực tiếp tấn công Kiến Khang.”

Nhiếp Thiên Hoàn lạnh lùng: “Ý nàng là lần này Hoàn Huyền muốn ta công đánh Giang Đô chỉ là gian kế dụ răn ra khỏi hang để lật đổ Lương Hồ bang của ta. Ha ha! Nếu như thế ta sẽ khiến cho Hoàn Huyền hối hận.”

Nhậm Thanh Thị ung dung: “Ta vừa mới nói qua, khi bang chủ toàn lực đề phòng, khẳng định người nào công kích người là ngu xuẩn. Công đánh Giang Đô, bang chủ có ưu thế tiến có thể công, lui có thể thủ. Sao Hoàn Huyền lại dám trong lúc đó có chủ ý sai lầm mà đánh bang chủ. Sự tình sẽ phát sinh trong khoảng thời gian sau khi tiêu diệt xong Dương Toàn Kỳ và Ân Trọng Kham cho đến khi xâm phạm Kiến Khang.”

Dừng chút rồi tiếp tục: “Tuy nhiên đối với sự triển khai binh lực của Hoàn Huyền bang chủ thuộc như lòng bàn tay, nhưng đối với Tiều Túng ở Ba Thục lại thế nào đây? Người này có thể độc bá Ba Thục, rất không đơn giản, với lại lai lịch xuất thân càng thần bí. Sự quật khởi của Tiều gia chỉ hơn mười năm, ngay cả nhân tài như Can Quy cũng cam tâm để y sử dụng, mới biết Tiều Túng chẳng phải chỉ là thế gia đại tộc bình thường.”

Nhiếp Thiên Hoàn cười khỏ, hỏi: “Nàng nghĩ ta sẽ sao nhãng với Tiều Túng ư?”

Nhậm Thanh Thị đáp: “Bang chủ đương nhiên sẽ không sơ suất thế, nhưng khẳng định cảm nhận còn chưa được sâu sắc như ta. Tiều Nộn Ngọc có thể nói đã khó nhọc cưỡng đoạt Hoàn Huyền từ trên tay ta. Ngay lúc tin tức Can Quy ôm hận tại Kiến Khang truyền đến tai Hoàn Huyền, do thế thấy được sự ứng biến nhanh chóng của nữ nhân này, chẳng từ bất kể thủ đoạn lợi hại nào, đâu có chút nào đứng đắn giống như nữ nhân trong các gia đình thế tộc? Nếu như không phải Hoang nhân cố ý tiết lộ sự việc Tiều Nộn Ngọc hành thích Cao Ngạn, đến hôm nay sợ rằng bang chủ còn chưa sinh ra cảnh giác với Tiều gia.”

Nhiếp Thiên Hoàn hiện ra vẻ trầm tư suy nghĩ, sau một lát gật đầu: “Những lời Nhậm hậu mới nói, toàn là thật tình.”

Nhậm Thanh Thị rất vui nói: “Rút cuộc bang chủ đã nghe được lọt tai!”

Nhiếp Thiên Hoàn ngạc nhiên liếc nhìn thị, cau mày hỏi: “Nàng còn có cách nhìn thế nào đối với Tiều gia?”

Nhậm Thanh Thị thở dài: “Lúc tiên huynh còn tại thế, luôn luôn lưu ý đến tình hình phương Nam, bỏ ra không ít công phu. Lúc đó thế lực của Mao gia lớn hơn Tiều gia, cho nên bọn ta không chú ý đến Tiều Túng lắm. Ai ngờ được Tiều Túng chỉ trong thời gian một đêm đem tất cả tình hình xoay chuyển ngược lại. Do đấy có thể thấy vạn lần không thể coi thường Tiều Túng, nếu không sẽ giẫm lên vết xe đổ của Mao gia.”

Nhiếp Thiên Hoàn cầm lấy chén rượu uống một hơi hết sạch.

Nhậm Thanh Thị trầm mặc chăm chú nhìn y, đợi y để chén rượu xuống xong, mới nhẹ nhàng hỏi: “Người đã nghe qua con người Lý Thục Trang chưa?”

Nhiếp Thiên Hoàn ngạc nhiên đáp: “Đương nhiên nghe qua, thị chẳng những là đại lão bản của Hoài Nguyệt lâu, mà còn là người cung ứng chủ yếu Ngũ thạch tán ở Kiến Khang, khiến cho thị biến thành nữ nhân giàu nhất tại Kiến Khang.”

Nhậm Thanh Thị ánh mắt mơ màng, tựa như tự nói với mình: “Vì sao ta phải đề cập đến thị? Bởi vì tiên huynh từng có một giai đoạn tình cảm với thị, từ đó đến nay bọn ta chỉ coi thị là một nữ nhân để lợi dụng, chứ chưa từng nghĩ qua thị ngoài danh lợi quyền thế lại còn một dã tâm khác, bất quá cách nghĩ này ta cũng thay đổi rồi.”

Nhiếp Thiên Hoàn ngạc nhiên hỏi: “Chuyện gì khiến cho nàng thay đổi cách nhìn đối với thị?”

Nhậm Thanh Thị đáp: “Đương nhiên là có quan hệ với cái chết của Can Quy tại Hoài Nguyệt lâu, không có tin tức tình báo chính xác của Lý Thục Trang, Can Quy làm sao có thể nắm được việc Lưu Dự đến Hoài Nguyệt lâu dự tiệc chứ? Theo suy đoán của ta Lý Thục Trang vị tất đã có giao tình trực tiếp với Can Quy, nhưng lại có quan hệ mật thiết với Tiều gia.”

Nhiếp Thiên Hoàn ngậy người nói: “Phỏng đoán của nàng vô cùng hữu dụng, xác thực ta đánh giá thấp thực lực của Tiều gia.”

Tiếp theo cười khỏ nói: “Được nghe nàng diễn giải ta có chút tâm thần bất định, đã từ rất lâu ta không có cảm giác nguy cơ tứ bề. Nhậm hậu có lời khuyên chân thành gì đối với ta không?”

Nhậm Thanh thị từng lời từng lời từ từ nói: “Nếu như ta là bang chủ người, sẽ cự tuyệt xuất binh, tùy tiện tìm ra một lý do, giả như còn chưa chuẩn bị chu đáo, xin Hoàn Huyền đem hành động công kích Ân, Dương hai người lùi lại nửa năm.”

Hai mắt Nhiếp Thiên Hoàn thần quang cực thịnh, chăm chú nhìn Nhậm Thanh Thị. Nhậm Thanh Thị cúi đầu nói: “Những lời Thanh Thị muốn nói đã nói hết rồi! Tất cả do bang chủ tự định đoạt.”

Nhiếp Thiên Hoàn vẫn im lặng không lên tiếng.

Nhậm Thanh Thị đứng dậy thi lễ, một lời xin lỗi, lùi ra khỏi sương phòng.

Thị vừa mới đi khỏi, Hác Trường Hanh tiến vào trong phòng, đi đến bên cạnh y ngồi xuống, dùng ánh mắt nhìn y như muốn hỏi.

Nhiếp Thiên Hoàn hỏi: “Có chuyện gì?”

Hác Trường Hanh đáp: “Dương Toàn Kỳ trúng kế rồi, vừa nhận được tin tức từ Hoàn Huyền đưa tới, đội thuyền của Dương Toàn Kỳ đã rời khỏi Tương Dương chạy về Giang Đô.”

Nhiếp Thiên Hoàn ngạc nhiên nói: “Dương Toàn Kỳ chẳng lẽ không hiểu được một loạt trận mưa lớn liên tiếp trước đó đã làm Quảng Lăng và Giang Đô úng ngập đất trồng trọt, ảnh hưởng đến cả vụ thu hoạch mùa thu này sao?”

Hác Trường Hanh cười giễu cợt: “Ân Trọng Kham khẳng định sẽ giấu việc này với Dương Toàn Kỳ, cố tình lừa Dương Toàn Kỳ bồi táng theo. Đây gọi là danh sỹ, là văn nhân thất đức triệt cả đầu lẫn đuôi.”

Nhiếp Thiên Hoàn trầm ngâm một lúc rất lâu, cười khổ nói: “Trường Hanh! Người hãy suy nghĩ giúp ta, nếu như ta đem ước định với Hoàn Huyền để yên không để ý tới, án binh bất động, sẽ có hậu quả gì?”

Hác Trường Hanh thoáng chần động, trợn mắt nhìn Nhiếp Thiên Hoàn, nhất thời không nói ra lời.

Nhiếp Thiên Hoàn nghiêm nét mặt: “Ta nghiêm chỉnh đấy.”

Hác Trường Hanh dụng tâm suy nghĩ một lát rồi đáp: “Trước hết bọn ta sẽ trở về nguyên trạng, thế lực thế này thì khó có thể bước ra khỏi Lương Hồ nửa bước, còn mất luôn địa bàn mới đánh được ven theo Đại Giang, mà Hoàn Huyền cũng sẽ khó đạt được mộng làm hoàng đế của y.”

Nhiếp Thiên Hoàn gật đầu nói: “Người đã nói ra cách nghĩ trong lòng ta. Tình hình hiện thời của bọn ta, như chạy thuyền ngược dòng, không tiến tức lùi. Nói không chừng Đại Giang bang nhân cơ hội này từ suy trở lại thịnh. Tất cả vì có Hoang nhân hậu thuẫn cho Đại Giang bang.”

Hác Trường Hanh hỏi: “Chẳng lẽ bang chủ thật có tính toán như vậy?”

Nhiếp Thiên Hoàn thở dài: “Chỉ là suy nghĩ qua. Từ sau khi giết chết Giang Hải Lưu, sự thật bọn ta đã như leo lên lưng hổ, chỉ có kiên trì đi tiếp, mới có một ngày vén được mây nhìn thấy trăng sáng.”

Hác Trường Hanh quan tâm lo lắng hỏi: “Bang chủ lo lắng chuyện gì? Có phải nghe được việc liên quan đến Hoàn Huyền?”

Nhiếp Thiên Hoàn trả lời: “Nhắc đến lại buồn cười. Ta lo lắng là một người ta không lý giải nổi, cũng chính vì ta không hiểu nổi y mới cảm thấy lo âu. Hoàn Huyền ư! Vẫn chưa được ta để vào trong mắt, nếu không sao ta có thể phạm sai lầm lớn mưu toan chuyện lật da hổ.”

Hác Trường Hanh không hiểu hỏi: “Người khiến cho bang chủ sinh ra lo âu rút cuộc là thần thánh phương nào?”

Nhiếp Thiên Hoàn đáp: “Là Tiều Túng cha của Tiều Nộn Ngọc.”

Hác Trường Hanh nhẹ thở dài một hơi, nói: “Sao lại là y!”

Nhiếp Thiên Hoàn cười khổ: “Chỉ nhìn người căn bản không coi Tiều Túng ra cái gì, có thể biết công phu che giấu tai mắt người ta của Tiều Túng thành công như thế nào. Nếu ta không được Nhậm Thanh Thị nhắc nhở, ta vẫn như ở trong mộng. Tất cả y nguyên theo kế hoạch đã định tiến hành, nhưng bọn ta tất phải đề phòng Hoàn Huyền và Tiều Túng một tay, nếu không sẽ lật thuyền trong rãnh, gặp họa bất trắc.”

Hác Trường Hanh gạt đầu linh mệnh.

Nhiếp Thiên Hoàn lại hỏi: “Thanh Nhã có động tĩnh gì không?”

Hác Trường Hanh cười nói: “Gần đây muội ấy rất nghe lời, tâm tình cũng tốt hơn, đặc biệt là luôn luôn lưu tại biệt viện, rất ít thấy muội ấy đi ra ngoài.”

Nhiếp Thiên Hoàn vui vẻ nói: “Người cho người đi tìm nó lập tức đến đây gặp ta vì có việc quan trọng muốn hỏi nó.”

Hác Trường Hanh vâng lệnh rời khỏi.

484. Giai Ngẫu Thiên Thành

Năm chiếc lâu thuyền vận tải lương thực vật tư sau khi lấy xong hàng lập tức rời bến, do bốn chiếc Song Đầu hạm đi hộ tống, bốn chiếc Song Đầu hạm còn lại vẫn đậu tại bến tàu.

Bắc Phủ binh tại Hải Diêm thành ai nấy đều hiểu được trước mắt chính là sinh tử quan đầu, lại thêm trong thành lương thực vật tư đầy đủ, cộng thêm mười phần tin tưởng đối với Lưu Dụ, cho nên chỉ cần là người có thể đi được, đều tham gia vào những nhóm đào công sự phòng ngự khác nhau, mỗi khi thấy dựng xong một tòa tiền lâu, mọi người đều đồng thanh hoan hô, sỹ khí dâng cao, đoàn kết nhất trí.

Lưu Dụ và Đồ Phụng Tam ngồi trên soái hạm “Kỳ Bình hào” đi tuần trên mặt biển, thị sát vùng biển Hải Diêm và hình thế bờ biển, để tìm sách lược tác chiến.

Trên đài chỉ huy, Đồ Phụng Tam ngửa mặt nhìn sắc trời, nói: “Mấy ngày hôm nay thời tiết rất không ổn định, tùy lúc sẽ mưa xuống một trận.”

Lưu Dụ gạt đầu đồng ý, nói: “Điều này đối với bọn ta có lợi cũng có hại, lợi cho phòng thủ, bất lợi khi bọn ta vượt qua eo biển tiếp ứng cho huynh đệ tại Cối Kê và Thượng Ngu.”

Đồ Phụng Tam cười, nói: “Ta lại nghĩ lợi nhiều hơn hại. Sóng gió khiêu chiến với chiến thuyền, thời tiết càng ác liệt, càng có thể biểu hiện tính năng chiến thuyền và bản lĩnh thủy thủ. Tại hai mặt này, Thiên Sư quân không cách nào sánh được với bọn ta.”

Lưu Dụ đã sớm nhìn sang vùng biển bên eo biển đối diện, trầm giọng nói: “Đội chiến thuyền của địch nhân tuy tốt xấu không đều, nhưng về số lượng lại chiếm ưu thế áp đảo. Bọn ta mỗi lần mất đi một chiến thuyền đều ảnh hưởng đến sức chiến đấu, tình hình tịnh không lạc quan.”

Tiếng lão Thủ từ đằng sau vọng đến, hỏi: “Tiểu Lưu gia có kinh nghiệm hải chiến chưa?”

Lưu Dụ thật thà nói: “Chưa từng thử qua.”

Lão Thủ đi đến bên cạnh gã, hít sâu một hơi khí lạnh của gió biển, tin tưởng mười phần nói: “Hải chiến và hà chiến căn bản là hai vấn đề. Tác chiến trên mặt biển, không cần phân chia thuận dòng ngược dòng, cái gì xích sắt ngăn sông, rào gỗ dưới nước, thuyền nổi ngăn ngang sông, cầu nổi, tháp nổi, tóm lại cuối cùng toàn bộ đều không thể dùng được. Bàn về hải chiến là phải nói về hướng gió, dòng chảy và thủy triều lên xuống. Trong tình hình những ngày này, bọn ta căn bản không cần sợ địch nhân thuyền nhiều, vì ta có chỗ đậu mà đối phương không có, chỉ một điểm ấy, cũng khiến cho địch nhân không dám đánh lâu. Dưới hình thế như vậy, quyết định thắng bại không phải chỉ thuyền nhiều hơn, mà là nắm được rõ tình thế khu vực khai chiến và tính năng ưu việt của chiến thuyền. Tại chiến trường trên biển rộng lớn vô bờ, sóng to gió lớn, ta có lòng tin chỉ bằng “Kỳ Bình hào” với sự trợ lực của trận địa dọc bờ biển, có thể khiến cho địch nhân khốn khổ không chịu được. Huống chi còn có tám chiếc Song Đầu hạm khả năng chiến đấu lớn mạnh trợ chiến.”

Chỉ nghe giọng nói vang vang hữu lực của lão Thủ, biết ngay lão nắm chắc phần thắng đối với hải chiến.

Đồ Phụng Tam vui vẻ nói: “Ta hoàn toàn đồng ý với cách nhìn của lão Thủ, đây thuộc về sự khác biệt giữa cao thủ và thấp thủ. “Kỳ Bình hào” giống như Yến Phi, chỉ cần địch nhân không cách gì hình thành được thế hợp vây, thử hỏi ai có thể loại bỏ được Yến Phi đây?”

Lão Thủ kiêu ngạo nói: “Đội chiến thuyền Thiên Sư quân sở hữu, ngay tư cách thấp thủ cũng còn chưa xứng, chỉ là một lũ mới tập trung không có kinh nghiệm thủy chiến. Nhưng ta tuyệt sẽ không khinh địch, chỉ cần bọn họ dám đến xâm phạm ta, lão Thủ ta sẽ toàn lực đối phó với bọn chúng.”

Lưu Dụ nghe được cảm thấy nhẹ nhõm, hỏi: “Giả thiết địch nhân dùng chiến thuyền phong tỏa bờ eo biển đối diện, bọn ta có biện pháp gì?”

Lão Thủ vui vẻ đáp: “Một vùng eo biển rộng lớn thế này, thật ra địch nhân không có cách nào phong tỏa, chỉ cần bọn ta mãnh liệt công kích, khẳng định có thể giết cho địch nhân thuyền lật người chìm. Hải chiến dùng chiến thuyền là chính, trong đội thuyền của Thiên Sư quân được gọi là chiến thuyền chỉ là thiếu số, phần lớn những chiếc khác đều do thuyền chở hàng và thuyền đánh cá hợp lại mà thành, lại thiếu kinh nghiệm thủy chiến. Tiểu Lưu gia thật không cần vì thế mà lo lắng.”

Đồ Phụng Tam gật đầu nói: “Ưu điểm duy nhất của địch nhân là số thuyền nhiều hơn bọn ta cả trăm lần, nhưng đó cũng là khuyết điểm lớn nhất của bọn họ, một khi thất lợi sẽ tạo thành một trường rối loạn. Mà bọn ta lại như hổ vào giữa bầy dê, thích nhất là cắn cái đầu, mà con dê đầu đàn ấy sẽ phải gặp tai ương, hoàn toàn không thể nói ngẫu nhiên.”

Tiếp theo trầm giọng nói: “Nếu như ta dự liệu không sai, trong một thời gian ngắn chiến thuyền của Thiên Sư quân tất ồ ạt tấn công. Trước tiên dùng chiến thuyền vận chuyển binh lính và công cụ đánh thành, lên bờ ở hai bên thành, chuẩn bị từ đường bộ tấn công trận địa khu bến thuyền, còn chiến thuyền từ đường biển trực diện công kích bọn ta. Chỉ cần bọn ta có thể tìm ra sách lược phản kích đứng đắn, tất có thể gây tổn thất nặng nề cho địch nhân.”

Lão Thủ nói: “Tiểu nhân có một đề nghị.”

Đối với cách nhìn của cao thủ thủy chiến này, hai người đều không dám không coi trọng.

Lưu Dụ vui vẻ nói: “Thỉnh lão huynh người cứ nói thẳng đừng ngại.”

Lão Thủ vui vẻ nói: “Lưu gia thật không kiêu ngạo, trước đây ta ở Bắc Phủ binh, rất nhiều sự tình coi không được thuận mắt, chỉ dám bực mình mà không dám nói. Còn như muốn nói ý tưởng trong lòng ra, thì dù nghĩ cũng không dám nghĩ đến. Khà!”

Tiếp theo ánh mắt lão nhìn về chỗ cửa eo biển, nói: “Thiên Sư quân chẳng những thuyền nhiều, mà binh lính cũng nhiều. Chẳng may để cho bọn họ đồng thời từ thủy lục hai đường tấn công bọn ta, sẽ làm cho chúng ta ứng chiến không nổi. Phương pháp hay nhất là không để cho bọn họ có cơ hội lên bờ.”

Đồ Phụng Tam vỗ tay nói: “Nói đúng lắm! Ta cũng nghĩ như vậy, chỉ sợ có lòng mà không có sức, biến khéo thành vụng.”

Thần thái lão Thủ thể hiện như một chuyên gia xuất sắc, nói: “Bởi vì Hải Diêm có tiểu Lưu gia trợ trận, nhất định Từ Đạo Phúc sẽ thân hành mang đội thuyền đến tấn công. Với ngu kiến của ta, Từ Đạo Phúc là nhân vật trí dũng song toàn, trước tiên dùng đội thuyền khống chế chiến hạm bọn ta, làm cho chúng ta không cách nào phân thân, rồi mới đưa binh lính tác chiến trên đất liền từ dưới nước lên trên bờ. Nếu như bọn ta hãm mình vào chiến thuật như vậy của địch nhân, sẽ rơi vào thế hoàn toàn bị động, rất có khả năng thua trận chiến này. Đương nhiên địch nhân không thể trong vòng một thời gian ngắn đánh được Hải Diêm, nhưng có thể dùng cách phá đi trận địa tại khu bến tàu của bọn ta, cô lập Hải Diêm, cắt đứt giao thông trên biển, như thế bọn ta giống như thua trận này rồi.”

Lưu Dụ và Đồ Phụng Tam đồng thời động dung, không ngờ lão Thủ có thể một lần nói ra thấu đáo như vậy.

Lão Thủ tiếp tục hăng say nói: “Ưu thế bọn ta có là có thể tùy lúc ghé bờ bổ sung, còn địch nhân một lúc nào đó dùng hết tên và đá, sẽ không thể tiếp tục. Cho nên chỉ cần bọn ta chia chín chiếc chiến hạm ra làm hai tổ, phối hợp hỗ trợ lẫn nhau, lợi dụng vùng biển rộng lớn, dùng phương pháp du đấu đối phó địch nhân, có thể phát huy hết tính linh hoạt của hạm đội bên ta, tiêu hao tên và đá của đối phương. Khi bọn ta từ gần nước của thuyền hạm đối phương biết được đội thuyền nào vận chuyển binh lính và dụng cụ, chọn lấy mà đánh, bảo đảm có thể làm cho uy phong đối phương tan rã rất nhanh, khiến Từ Đạo Phúc khó xưng hùng trên mặt biển.”

Lưu Dụ và Đồ Phụng Tam đồng thanh khen hay. Sự tình được quyết định như vậy, chi tiết sẽ do Đồ Phụng Tam với lão Thủ suy nghĩ và trao đổi làm cho tường tận.

Doãn Thanh Nhã thoải mái vui vẻ ngồi xuống bên cạnh Nhiếp Thiên Hoàn, hỏi: “Sư phó có việc quan trọng nói cho Nhã nhi sao?”

Nhiếp Thiên Hoàn dịu dàng nói: “Người không chịu lại tìm sư phó này, sư phó đành kêu người đi tìm người. Vì sao gần đây toàn ở trong phòng như vậy, không thấy bước ra khỏi biệt viện nửa bước, có phải giận sư phó không? Cho nên mới im lặng phản đối. Trước đây người không phải rất thích chạy ra ngoài sao?”

Về mặt Doãn Thanh Nhã hiện thần tình bất phục, lông mày hơi nhíu lại: “Sư phó tránh làm đồ nhi rồi! Nhã nhi sao dám giận sư phó chứ, đệ tử chỉ là đối với việc ra ngoài chạy nhảy không có hứng thú thôi! Thật kỳ quái, lúc tại Biên Hoang khi đệ tử gặp nguy hiểm, lại đặc biệt nhớ đến sư phó và sinh hoạt ở biệt viện, cho nên sau khi trở về, đệ tử nghĩ phải nghỉ ngơi cho thật tốt. Mà chuyện gì cũng không làm, chính là điều hạnh phúc nhất, rõ ràng chưa? Đến Biên Hoang thiếu chút nữa khiến đệ tử mệt đến chết.”

Những ngày trước đây Nhiếp Thiên Hoàn rất thích nhìn Doãn Thanh Nhã nhõng nhẽo với y, chẳng biết tại sao hôm nay lại có cảm giác đau lòng. Sau khi được Nhậm Thanh Thị nhắc nhở, y hiểu rõ hơn bất kể người nào là y đã phạm một sai lầm vô cùng nghiêm trọng, đó là việc giết chết Giang Hải Lưu.

Không có sự khống chế của Giang Hải Lưu đối với Hoàn Huyền, giá trị lợi dụng Lương Hồ bang của y với Hoàn Huyền đã bị giảm xuống, mà vấn đề lớn nhất là Đại Giang bang lại được phục hồi lớn mạnh tại Biên Hoang tập, với Nhiếp Thiên Hoàn y biến thành tử địch thế bất lưỡng lập.

Từ khi trở thành đại long đầu Lương Hồ bang, cho tới bây giờ y chưa từng phạm sai lầm lớn. Khi đó đáp ứng cùng Hoàn Huyền kết minh, không phải không nghĩ qua tình huống tử hờ bi*, mà căn bản không để bọn người sinh ra trong thế gia như Hoàn Huyền ở trong mắt, thành ra đánh giá lầm lẫn. Càng không nghĩ đến sự xuất hiện của Tiêu Túng, khiến y trận cước đại loạn, biến thành cục diện tiến thoái lưỡng nan trước mắt. Làm sao mới phá bỏ được sự bế tắc đây?

Doãn Thanh Nhã ngạc nhiên hỏi: “Sư phó có tâm sự gì? Vì sao dùng ánh mắt kỳ quái như vậy nhìn Nhã nhi?”

Nhiếp Thiên Hoàn miễn cưỡng thể hiện một chút vui vẻ trên mặt, nói: “Bởi vì ta không nhớ xa Nhã nhi.”

Doãn Thanh Nhã đưa tay nắm lấy cánh tay y, hoảng hốt nói: “Sư phó nói đến việc đi đâu đấy! Nhã nhi sao lại ly khai sư phó chứ? Sư phó muốn nam chinh bắc phạt, Nhã nhi sẽ theo sư phó xuất sinh nhập tử, ở ngay bên cạnh bảo vệ cho sư phó, thành tiểu thân binh trung thành nhất của sư phó. Nhã nhi không phải là Doãn Thanh Nhã của ngày trước nữa, đệ tử từng cùng nhân vật lợi hại nhất giao thủ qua, Yến Phi, Hướng Vũ Điền gì cũng không sợ. Nếu như gặp lại Sở Vô Hạ, khẳng định sẽ đánh cho thị vứt cả áo giáp và khí giới chạy trốn. Đệ tử chẳng phải khoe khoang, không tin thì bước qua đây, thử qua công phu của Nhã nhi.”

Nhiếp Thiên Hoàn trái tim đang bị đông cứng như sắt luyện cũng bị thần thái nhí nhảnh của Doãn Thanh Nhã nung chảy, cười khanh khách nói: “Người không sợ giết người nữa a?”

Doãn Thanh Nhã sợ run cả người, vẫn miễn cưỡng đáp: “Vì sư phó, Nhã nhi chuyện gì cũng không sợ.”

Hai mắt Nhiếp Thiên Hoàn phát ra vẻ yêu mến, nhẹ nhàng tháo bàn tay nàng đang nắm cánh tay y, đưa tay qua xoa đỉnh đầu nàng, hiền từ nói: “Cuối cùng sẽ có một ngày Nhã nhi phải đi lấy chồng, sau khi lấy chồng rồi sao còn có thể ở lại bên cạnh sư phó nữa đây?”

Doãn Thanh Nhã không biết thế nào mà gương mặt ửng hồng, hớn hỏ nói: “Nhã nhi đây không lấy chồng được chưa?”

Nhiếp Thiên Hoàn vuốt nhẹ lên má nàng một cái rồi thu tay lại. Đây là động tác của y khi Doãn Thanh Nhã vẫn còn trẻ con rất thích, từ khi nàng lớn rồi, không có làm như thế nữa, thật không ngờ hôm nay nhất thời cảm xúc, lại vuốt gương mặt khả ái của nàng, tựa như quay trở lại thời gian vui vẻ trước đây. Y thở dài nói: “Con nhà đầu người, muốn giấu sư phó sao? Như người quyết định cúng đầu đến cùng, sư phó là người đầu tiên không bỏ qua. Nói thật với sư phó, người có yêu thương tiểu tử Cao Ngạn hay không?”

Doãn Thanh Nhã cả gương mặt ửng đỏ đến tận mang tai, cúi đầu hờn dỗi: “Sư phó thật là người xấu, sao có thể hời hợt Nhã nhi vấn đề xấu hổ như vậy.”

Nhiếp Thiên Hoàn thần nhiên nói: “Bởi vì ta không còn thời gian nữa.”

Doãn Thanh Nhã thân mình mềm mại run rẩy, ngẩng đầu lên nhìn y, thất thanh kêu: “Sư phó!”

Nhiếp Thiên Hoàn dường như không biết được nàng đang nhìn y, ánh mắt nhìn ra Động Đình hồ ngoài cửa sổ mưa phùn mờ mịt, nói: “Sau khi ngươi đến Biên Hoang, khiến ta nghĩ đến rất nhiều việc trước đây không nghĩ tới. Cuối cùng Nhã nhi cũng đã lớn rồi, còn vì tình lang rời bỏ ta.”

Doãn Thanh Nhã nghe được chút nữa thì bật khóc, rất giận nói: “Người ta chỉ là ra ngoài khuây khỏa giải sầu thôi, cuối cùng không phải đã trở về sao? Tên tiểu tử Cao Ngạn ấy Tiểu tử ấy cũng chẳng phải là tình lang của con, y y chỉ là bằng hữu thôi!”

Nhiếp Thiên Hoàn đưa tay khoác vòng qua vai nàng, cười bồi nói: “Sư phó không hề có ý gì trách mắng Nhã nhi. Vấn đề nhân duyên ấy vô cùng kỳ diệu, không phải là sức người có thể kiểm soát được. Thật thà mà nói ta đối với Cao Ngạn cho tới giờ vẫn không có hảo cảm, nhưng từ khi biết được dưới sự bố trí tinh tế của Tiêu Nộn Ngọc vẫn không cách nào giết được Cao Ngạn, cách nghĩ mới thay đổi ngược lại. Nói cho cùng, người lấy y không phải là sư phó, sao lại để sư phó bình phẩm y có phải là người chồng tốt hay không. Nhiếp Thiên Hoàn ta chỉ là anh hùng thảo khấu lỗ mãng, không phải thế gia chi chủ, vì vậy đồ nhi chọn chồng tuyệt không cần bàn đến cái gì là môn đăng hộ đối, chỉ cần Nhã nhi vui vẻ là được, với ánh mắt của Nhã nhi khẳng định nhìn chẳng sai đi đâu được.”

Doãn Thanh Nhã ngậy người nhìn Nhiếp Thiên Hoàn khó mà tin tưởng, thử thăm dò hỏi: “Ý tứ của sư phó là”

Nhiếp Thiên Hoàn ngắt lời nói: “Ý tứ của ta là Nhã nhi yêu ai thì yêu người đó, dù cho người đó là Cao tiểu tử, Nhiếp Thiên Hoàn ta cũng sẽ không phản đối.”

Doãn Thanh Nhã kêu thất thanh: “Điều này thật không thể, sư phó lại động viên đệ tử đi gả cho Cao tiểu tử. Có phải sư phó muốn thử đệ tử không?”

Nhiếp Thiên Hoàn cười khổ nói: “Đây kêu là có lúc này lúc nọ. Nhã nhi con hãy thật thà nói cho ta biết, có phải muốn gả cho y không?”

Doãn Thanh Nhã trận cước đại loạn, má phấn ửng hồng, không gật đầu cũng không lắc đầu, trong lòng rối bời, nhỏ nhẹ: “Đệ tử không biết được, lúc ở chung với tiểu tử ấy xác thực kích thích vui vẻ, nhưng cười hân là vấn đề khác mà! Bảo Nhã nhi nói thế nào đây?”

Nhiếp Thiên Hoàn ngậy người nhìn nàng, sau một lát, ôn nhu nói: “Ta không phải muốn con quyết định ngay lập tức, tốt nhất hãy sống cùng với y một đoạn thời gian. Có câu nói đường dài mới biết sức ngựa, sống lâu mới hiểu lòng người, với sự băng tuyết thông minh của Nhã nhi, cuối cùng sẽ một ngày có được sự chọn lựa sáng suốt.”

Doãn Thanh Nhã ngạc nhiên: “Sống cùng với y một đoạn thời gian? Sư phó muốn mời tiểu tử ấy đến Lương Hồ sao?”

Nhiếp Thiên Hoàn điềm đạm: “Chính xác là ngược lại, ta muốn ngươi đến Biên Hoang tập thăm y.”

Doãn Thanh Nhã nhất thời nói không ra lời.

Nhiếp Thiên Hoàn nói: “Chuyện này tất phải giữ cơ mật, chỉ nên để cho Hắc đại ca của con biết được thôi. Khi ta xua quân Giang Đô, con lập tức ngồi thuyền đi đến Biên Hoang.”

Doãn Thanh Nhã đôi môi run run, sau một lúc rất lâu mới buồn bã nói: “Sư phó có chuyện gì giấu Nhã nhi không? Trong tình hình như thế này, Nhã nhi tuyệt sẽ không rời khỏi sư phó, nửa bước cũng không nỡ.”

Nhiếp Thiên Hoàn cười khà khà nói: “Nha đầu gốc ghéech, sư phó tung hoành thiên hạ, ai người có thể hại được ta? Nếu ta cần con vì ta lo lắng, ta còn hữu dụng trên giang hồ hỗn loạn này sao? Ta lần này kêu con đến Biên Hoang tập, trước hết là vì nghĩ cho hạnh phúc chung thân của Nhã nhi, ngoài ra là ta muốn Nhã nhi thay ta chuyển lời tới Hoang nhân một tin rất quan trọng, cho nên con không đi là không được.”

Doãn Thanh Nhã rưng rưng muốn khóc, nói: “Sư phó đệ tử không giấu người, đệ tử hiểu được người đang gặp phiền phức, nếu không sẽ không phản bội lương tâm mình muốn gả đệ tử cho Cao tiểu tử, lại tìm chút lý do không phải lý do lừa người ta đi Biên Hoang tập.”

Nhiếp Thiên Hoàn mỉm cười nói: “Con quá coi thường sư phó rồi. Hôm qua ta nhận được tin tức, đúng như Nhã nhi sở liệu, Hoang nhân dùng hành động sét đánh không kịp bưng tai, đại phá Yên quân đồn trú tại phía bắc Dĩnh Khẩu, giết chết Tông Chánh Lương và Hồ Bái. Chỉ từ điểm đó, có thể thấy Nhã nhi nhìn con người Cao Ngạn đó rất chuẩn xác. Người có bản lĩnh hơn so với Cao Ngạn có lẽ rất nhiều, nhưng người có hồng phúc tề thiên giống như y khẳng định hầu như là không có. Ta đối với y thật đã thay đổi cách nhìn. Những lời này sư phó nói ra từ trong phế phủ, không có một lời nào là giả dối.”

Doãn Thanh Nhã hưng phấn vỗ tay, thốt: “Thật sự thắng rồi!” Vụt chốc lại cau mày lo lắng, hỏi: “Sư phó lại gặp chuyện gì ưu phiền thế?”

Nhiếp Thiên Hoàn ung dung: “Muốn tranh bá thiên hạ, đương nhiên khi cơ hội chưa chín muồi sẽ không dễ dàng vậy đâu, có cầu tất có mất. Muốn ta khuất thân ở Lương Hồ, làm long đầu lão đại của một bang hội địa phương, Nhiếp Thiên Hoàn ta thật không cam tâm. Bất luận kết quả thế nào, chỉ cần tận lực làm thử, ta mới vui vẻ cam chịu, chỉ có như vậy, nhân sinh mới có ý nghĩa.”

Doãn Thanh Nhã dâng lên cảm giác bất tường, run run: “Sư phó!”

Nhiếp Thiên Hoàn nói: “Ta duy nhất cảm thấy lo lắng chỉ có Nhã nhi. Biên Hoang tập nhìn tựa như nguy hiểm, nhưng sự thật lại là thiên đường duy nhất trong thế giới loạn lạc hiện nay, là địa phương an toàn nhất. Trừ phi Mộ Dung Thùy có thể đánh thắng Thác Bạt Khuê, nếu không, ai đến Biên Hoang tập gây chuyện đều phải bỏ chạy giữa chừng.”

Cuối cùng Doãn Thanh Nhã cũng rơi lệ, dựa vào lòng y, khóc nức lên: “Sư phó nói gì cũng vô dụng, Nhã nhi sẽ không rời khỏi sư phó.”

Nhiếp Thiên Hoàn lạnh lùng khác thường, vỗ nhẹ lên bờ vai nàng: “Nhã nhi không phải khóc! Mau ngồi lên! Ta có việc trọng yếu muốn nói với con, sư phó muốn con giúp một việc rất cấp bách.”

Doãn Thanh Nhã miễn cưỡng ngồi lên, thần sắc thê lương.

Nhiếp Thiên Hoàn lấy tay áo thấm nước mắt cho nàng, hơi hột nói: “Nhã nhi! Con giúp ta đi nói với Hoang nhân, chỉ cần một ngày Nhã nhi còn ở Biên Hoang tập, ta tuyệt sẽ không động đến nửa cọng tóc của Thọ Dương.”

Doãn Thanh Nhã giật mình: “Sư phó!”

Nhiếp Thiên Hoàn vui vẻ nói: “Xem ra sư phó nghe lời con nhiều hơn, con nói với ta không cần đi gây sự với Hoang nhân, ta mới không gây sự với Hoang nhân, con phải cao hứng mới đúng chứ.”

Doãn Thanh Nhã thất thanh hỏi: “Thế Nhã nhi không phải ở lại Biên Hoang tập làm con tin sao?”

Nhiếp Thiên Hoàn cười, nói: “Không cần phải nói nghiêm trọng thế được không? Ai dám bắt con đi làm con tin, Cao tiểu tử của con là người đầu tiên không bỏ qua.”

Doãn Thanh Nhã tròn mắt nói: “Lúc nào thì đệ tử có thể trở về nhà? Người ta thật sẽ lo lắng cho sư phó lắm!”

Nhiếp Thiên Hoàn nói: “Biên Hoang tập là địa phương tin tức nhạy bén nhất thiên hạ, hảo bằng hữu Cao tiểu tử của con lại là Biên Hoang tập thủ tịch phong mai, khi con nhận được tin tức ta cùng Hác đại ca trở về Lương Hồ, còn đoạn tuyệt với Hoàn Huyền thì Nhã nhi cũng có thể trở về nhà.”

Doãn Thanh Nhã biến sắc hỏi: “Hoàn Huyền muốn đổi phó với sư phó sao?”

Nhiếp Thiên Hoàn ánh mắt lại nhìn ra Động Đình hồ, thở một hơi thật dài, nói: “Việc tương lai ai có thể dự liệu được? Sau khi Nhã nhi đến Biên Hoang tập, tất phải quên hết mọi việc ngoài Biên Hoang tập, bao gồm cả ta và Hác đại ca của con trong đó. Bắt đầu từ khoảng khắc con đặt chân lên Biên Hoang tập, mọi đấu tranh, giết chóc và hận thù sẽ không còn một chút quan hệ nào với con nữa. Cùng người con yêu thích gặp nhau vui vẻ! Đây mới là Nhã nhi hiểu thuận và báo đáp tốt nhất đối với sư phó.”

Chú thích:

*Thỏ tử hồ bi: Con thỏ chết rồi, hồ ly cảm thấy đau thương. Như vì sự tử vong của người đồng loại mà cảm thấy bi thương.

485. Chúng Chí Thành Thành

Tiểu Thi hạ giọng hỏi nhỏ: “Liên tục hơn mười ngày không nhìn thấy hoàng thượng, không hiểu hoàng thượng đã đi đâu?”

Kỷ Thiên Thiên đáp: “Em có thể hỏi Phong Nương mà!”

Tiểu Thi nói: “Nhưng em không dám hỏi bà ta.”

Kỷ Thiên Thiên nhún mày hỏi: “Thi Thi có phải cứ hy vọng thế này mãi mà không phải nhìn thấy hoàng thượng nữa phải không?”

Tiểu Thi đáp: “Đương nhiên là em không muốn nhìn thấy hoàng thượng rồi. Bộ dạng hung thần ác sát của hoàng thượng làm người ta sợ hãi. Đem toàn bộ mọi người trong thành ra giết mà cứ như chuyện không có gì. Nhưng điều em sợ nhất là nếu hoàng thượng không có ở đây thì có khả năng đang lĩnh binh đi công đánh Biên Hoang tập. Vì vậy em rất lo lắng.”

Kỷ Thiên Thiên trong lòng chợt động hỏi: “Khi Thi Thi nhớ tới Biên Hoang tập thì thường nghĩ tới ai?”

Tiểu Thi đỏ mặt cúi đầu đáp: “Em không nhớ đến một ai cả.” Rồi lại ngẩng đầu nhìn nàng ngạc nhiên hỏi: “Tiểu thư chẳng nhẽ không lo lắng gì sao?”

Kỷ Thiên Thiên thầm kêu không hay rồi, trông bộ dạng của Tiểu Thi có thể đã thật sự động chân tình với Cao Ngạn. Nàng hiểu rất rõ tính tình Tiểu Thi. Dù Tiểu Thi có tình ý gì với Cao Ngạn, nhưng tính nết hai người vốn khác biệt, qua tám kiếp cũng không thành đôi được. Trong tình huống bình thường, Tiểu Thi tuyệt không duy trì tình cảm với Cao Ngạn lâu dài. Nhưng tình huống hiện tại tuyệt không phải bình thường mà là tình huống bị giam lỏng và cách ly làm người ta rất dễ suy nghĩ linh tinh. Cao Ngạn kia vừa khéo lại là người duy nhất Tiểu Thi có thể gửi tâm tư đến, điều đó làm nàng ta lúc nào cũng nhớ đến Biên Hoang tập, có dịp lập tức nói lộ ra ngay. Cao Ngạn trong tưởng tượng của Tiểu Thi toàn bộ chỉ là hình dung từ phía Tiểu Thi chứ không phải Cao Ngạn thật sự ngoài đời. Ví dụ như nàng ta đang nghĩ Cao Ngạn cũng yêu nàng ta, nhưng sự thật hoàn toàn không phải vậy.

Kỷ Thiên Thiên đau hết cả đầu bèn hỏi: “Thi Thi còn nhớ đùi dê nướng của Bàn lão bản không?”

Tiểu Thi hưng phấn đáp: “Đương nhiên là nhớ. Em chưa bao giờ được ăn món đùi dê nướng ngon đến thế, quả thật là không tìm được mà phải ăn thật thoả thuê.”

Kỷ Thiên Thiên nói: “Tài nấu ăn của Bàn lão bản rất nổi tiếng ở Biên Hoang tập. Tuyết Giản Hương do lão ủ là đệ nhất danh tửu ở Biên Hoang.”

Tiểu Thi vô tư cười: “Hi hi. Bàn lão bản. Bộ dạng của người ấy quả thật giống một đại lão bản.”

Kỷ Thiên Thiên thấy chút hy vọng bèn nói tiếp: “Bàn lão bản quả là một người có bản lĩnh. Đừng nhìn vào bề ngoài thô tráng của người ta. Người đó có một đôi tay tài hoa, giỏi cả nấu ăn lẫn kiến trúc. Người ấy rất dễ tâm tới Thi Thi, quan tâm đến Thi Thi rất nhiều đấy.”

Tiểu Thi vui vẻ đáp: “Thi Thi chỉ là nhờ bóng của tiểu thư mà thôi. Bọn họ yêu thích và quan tâm đến tất cả mọi thứ đi cùng với tiểu thư mà. Bàn lão bản quả rất kỳ lạ, nói cũng không dám nói, tương phản hoàn toàn so với Cao Ngạn.”

Kỷ Thiên Thiên biết cơ hội đã tới bèn cười: “Người ấy chính là không dám nói với em thôi, chứ với chị hay bất cứ Hoang nhân nào người ấy cũng uy phong không biết thế nào đâu. Cứ xem Bàn lão bản và Cao Ngạn tranh luận là biết.”

Tiểu Thi ngạc nhiên hỏi: “Tiểu thư có ý gì vậy?”

Kỷ Thiên Thiên nhún vai đáp: “Chị có ý gì chứ? Đúng như Thi Thi nói. Cao Ngạn và Bàng Nghĩa là hai người khác nhau như trời và đất. Cao công tử thì phong lưu quá thể, nhìn thấy mỹ nữ là lập tức thao thao bất tuyệt, tràn giang đại hải. Bàng lão bản lại tương phản ngược lại, gặp người trong tâm của mình bỗng tự nhiên lúng túng, chỉ còn mỗi cách chôn sâu trong lòng.”

Tiểu Thi ngây ngốc một hồi, cúi đầu suy nghĩ. Kỷ Thiên Thiên biết thế là đã đủ, bèn chuyển chủ đề nói tới những việc khác. Nàng biết tiểu Thi sẽ nghĩ kỹ về những lời nàng nói, rồi nhớ lại những lần gặp Bàng Nghĩa, tình cảnh khi đó, thần thái của Bàng Nghĩa. Rồi sẽ đến một ngày tiểu Thi phát hiện ra so với Cao Ngạn thì Bàng Nghĩa hợp với mình hơn nhiều. Chỉ có với Bàng Nghĩa thì trái tim của nàng ta mới có nơi để đặt.

Yến Phi có một chuyện không minh bạch đó là cách nhìn của Mặc Sĩ Minh Dao với chuyện thắng thua giữa chàng và Hường Vũ Điền.

Từ lập trường của Mặc Sĩ Minh Dao mà nói, tình huống tốt nhất đương nhiên sẽ là Yến Phi chết dưới kiếm của Hường Vũ Điền. Như thế thì nàng ta cũng hoàn thành lời hứa với Mộ Dung Thùy, thành công thoái lui, mang tộc nhân trở về đại mạc, không phải quan tâm đến việc của Trung Nguyên nữa.

Đồng thời nàng cũng có thể báo thù một cách tàn nhẫn nhất với Hường Vũ Điền. Kể cả nàng phải trả Bảo quyền lại cho hắn, khi Hường Vũ Điền biết mình đã giết chết cốt nhục duy nhất của sư phụ người mà mình yêu quý nhất, khẳng định hắn sẽ vì vậy mà không cách nào luyện được thiên đạo.

Nếu kẻ chết là Hường Vũ Điền thì sao? Yến Phi luôn ở thế là người bị động, sau này chàng mới biết Hường Vũ Điền là đồ đệ của cha mình. Do Yến Phi căn bản không có tình cảm cha con gì với Mặc Sĩ Minh, tuy trong lòng sẽ không thấy thoải mái, nhưng Yến Phi tuyệt không bị dẫn dắt như Hường Vũ Điền. Mặc Sĩ Minh Dao trong tình huống đó càng không có cách hoàn thành được lời hứa với Mộ Dung Thùy.

Mặc Sĩ Minh Dao ép Hường Vũ Điền đến Biên Hoang tập giết Yến Phi là có mười phần tin tưởng hắn sẽ hoàn thành được nhiệm vụ. Trong suy nghĩ của nàng, bất kể trong thời gian vừa qua võ công Yến Phi có đột ngột tăng tiến mãnh liệt thế nào, cũng tuyệt không phải là đối thủ của Hường Vũ Điền thân hoài Ma chủng. Nhân vì dù nàng có trí tưởng tượng phong phú thế nào cũng không thể nghĩ Yến Phi trong thời gian vừa qua đã trải qua những biến hoá thế nào. Những biến hoá đó xác thực vượt qua tưởng tượng của bất cứ người nào.

Nhưng qua trận chiến tối qua giữa hai người, Yến Phi không tin Mặc Sĩ Minh Dao lại không thay đổi cách nhìn cũ. Nàng sẽ phải nghĩ đến khả năng kẻ bại sẽ là Hường Vũ Điền.

Với tính cách của Mặc Sĩ Minh Dao, nàng sẽ tuyệt không ngồi yên đợi “thất bại” đến, nàng ta sẽ dùng tất cả thủ đoạn để đạt được thắng lợi.

Yến Phi thăm thở ra một hơi, đưa mắt nhìn về trước mặt, sau đó chàng chạy vượt qua một toà tiểu khâu. Hậu Điều hồ xuất hiện trước mắt. Trong nắng chiều, mặt hồ lấp lánh như một chiếc gương sáng khảm trên nền tuyết trắng.

Lưu Dụ quay lại chủ đường của phủ Thái Thú, chưa kịp ngồi xuống Thân Vĩnh đã đưa một người đến gặp. Người đó từ xa nhìn thấy Lưu Dụ đã hoan hỉ gào lên: “Tiểu Lưu gia, có nhận ra Trương Bất Bình ta không?”

Lưu Dụ nheo mắt nhìn ra, quả thấy quen quen, sau đó đột nhiên nhớ ra đối phương là ai, cười ha hả đáp: “Ta đương nhiên không quên chiến hữu ở Bát Công sơn rồi. Nếu quả không có Trương thúc người chế ra một vạn bao đá thì sao có chiến thắng Phì Thuỷ?”

Hai người đồng thời chạy lại, bốn tay nắm chặt, nói cạ lời cũng không hết cảm khái sự đời thay đổi, không hết hưng phấn cửu biệt trọng phùng này.

Trương Bất Bình vốn là thợ giỏi nổi tiếng ở Kiến Khang, bị Tạ Huyền triệu tập vào quân ngũ lĩnh mệnh thủ lĩnh công binh. Trận chiến Phì Thuỷ năm đó lão lĩnh mệnh của Tạ Huyền chế ra vài vạn người giả, sau đó lại không ngừng nghỉ cùng với thủ hạ chế ra các bao đá dùng để vượt qua Phì Thuỷ. Tình bạn giữa Lưu Dụ và lão chính là bắt đầu trong giai đoạn khẩn trương đó. Cả hai đều rõ đối phương là người thế nào, bởi vì tính cách con người ta tự nhiên sẽ bị bộc lộ rõ trong tình huống phi thường như vậy.

Hai mắt Trương Bất Bình bỗng ngân ngấn nước, kích động nói: “Huyền soái quả không tuyền nhằm người.”

Thân Vinh ở cạnh vui vẻ đáp: “Đại Tượng Sư đây vốn lĩnh hai nghìn công binh đảm nhận việc tu sửa đường thủy, kiến lập bến đò, xây dựng phòng lũy. Ai ngờ Ngô Quận và Gia Hưng nối tiếp nhau rơi vào tay giặc. Địch nhân phong toả kín mọi đường, đang lúc không biết chạy đâu thì được tin Tiểu Lưu gia đang ở Hải Diêm bèn dẫn toàn bộ thủ hạ tới gia nhập.”

Trương Bất Bình có danh xưng là “Tiểu Lỗ Ban” ở trong Bắc Phủ binh. Ai ai cũng tôn lão là Đại Tượng Sư, vì vậy Thân Vinh mới gọi lão như vậy.

Lưu Dụ trong lòng cảm động cười đáp: “Trương thúc vất vả quá!” Sau đó gã đưa mắt ra hiệu cho Thân Vinh ra ý muốn nói chuyện riêng với Trương Bất Bình. Thân Vinh hiểu ý vội vã cáo từ.

Lưu Dụ thân thiết kéo Trương Bất Bình ngồi xuống rồi hỏi: “Lần này có bao nhiêu người tới cùng Trương thúc?”

Trương Bất Bình tự hào đáp: “Nghe được tin tiểu Lưu gia đang tọa trấn tại Hải Diêm, người người đều vui mừng, ai cũng thấy thời vận đã đổi. Nói ra tiểu Lưu gia chắc không tin, hai nghìn bốn trăm ba mươi huynh đệ chỉ có hai mươi ba huynh đệ là bỏ đi. Đến Hải Diêm lần này có tất cả hai nghìn bốn trăm linh bảy huynh đệ. Trừ những công cụ nặng nề phải bỏ lại, các công cụ khác đều mang đầy đủ theo người, nếu không biết làm gì cho tiểu Lưu gia chứ?”

Lưu Dụ hỏi: “Thúc sao lại biết ta ở Hải Diêm?”

Trương Bất Bình đáp: “Đường lên phía bắc đã bị Thiên Sư quân phong toả, phía tây thì cách sông, phía nam thì vào phạm vi thế lực địch nhân nguy hiểm vô cùng, chỉ còn cách đi về phía đông. Không dám giấu tiểu Lưu gia ngại, bọn ta chính chỉ muốn chạy trốn khỏi chiến trường, hy vọng tránh Hải Diêm mà đến thẳng biển, từ đó mà bắc thượng. May mắn trên đường bỗng nhìn thấy một kỳ bài viết ‘tiểu Lưu gia đang ở Hải Diêm’ nên vội vã đi đến Hải Diêm. Mới đầu còn bán tín bán nghi sợ đó là chiêu Lưu Nghị lừa người vì trên mộc bài có ấn ký của hắn. Sau gặp được thám tử do tiểu Lưu gia phái đi mới tin chắc tiểu Lưu gia đúng thật đang ở Hải Diêm. Đương nhiên phải gặp gỡ Lưu gia rồi mới làm gì thì làm. Bọn ta bàn bạc xong xuôi, mọi người đều đồng ý nếu không thấy ngại ở Hải Diêm sẽ lập tức tìm cách trốn ngay vào buổi đêm. Ha ha, hiện tại đương nhiên là khác rồi. Ta phải đi tìm các huynh đệ báo tin vui này.”

Lưu Dụ trầm nghĩ Lưu Nghị tự mình nghĩ ra được phương pháp này, quả là đơn giản và trực tiếp mà gã và Đồ Phụng Tam chưa từng nghĩ qua. Gã không nhịn được bèn hỏi: “Diêm soái đang ở Cối Kê, sao bọn thúc không tìm đến Cối Kê tập hợp?”

Trương Bất Bình lộ ra biểu tình phẫn nộ, giận dữ đáp: “Bọn ta rơi vào hoàn cảnh ngày nay đều là do kẻ cao ngạo đó gây nên. Danh tiếng của An công và Huyền soái đều vì kẻ này mà mất hết. Nhớ hồi Huyền soái còn tại thế, Bắc Phủ binh bọn ta đánh đâu thắng đó, uy phong bát diện. Ai mà ngờ lại có ngày này?”

Lưu Dụ lại hỏi: “Thúc đã xem qua trận địa bọn ta ở phía nam thành chưa? Có lời nào cần nói không?”

Trương Bất Bình trở lại phong phạm của một Đại Tượng Sư, hồi phục thần sắc lãnh tĩnh, trầm ngâm hồi lâu rồi đáp: “Tiểu Lưu gia trước tiên nói cho ta biết trong lòng ngại thật sự hy vọng trận địa này làm được chuyện gì?”

Lưu Dụ đem chuyện hình thế Hồ Độc lữ và Hải Diêm như môi với răng ra nói lại rõ ràng cuối cùng đáp: “Hiện tại lương thực chúng ta đầy đủ, cung tên vật tư không thiếu gì. Kể cả một lượng lớn huynh đệ đến đây thì một năm hay hơn cũng không có vấn đề gì. Khi Cối Kê và Thượng Ngu bị thất thủ, Hải Diêm trở thành một chiếc thuyền đơn độc trên biển cả. Địch nhân sẽ theo hai đường thủy bộ âm ỉ công tới. Nhưng chỉ cần bọn ta thủ vững được Hải Diêm, thêm vào việc Thiên Sư quân không cách nào phong toả được hải lộ của bọn ta, bọn ta sẽ rất có hy vọng chuyển bại thành thắng.”

Trương Bất Bình kêu tuyệt rồi nói: “Tiểu Lưu gia không phụ là người kế thừa do Huyền soái chỉ định. Chỉ cần khéo sắp đặt Hồ Độc lữ là đi theo tác phong dùng trí không dùng sức của Huyền soái. Hiện giờ ta mới thực sự có tín tâm. Tiểu Lưu gia cứ yên tâm đem việc công sự phòng ngự Hải Diêm cho ta xử lý. Ta có tín tâm làm Hải Diêm ổn như đồng thiết, dù địch nhân tấn công thế nào cũng không thể bước vào Hải Diêm nửa bước.”

Lưu Dụ vô cùng vui mừng đáp: “Vậy công sự phòng ngự của Hải Diêm sẽ để Trương thúc toàn quyền phụ trách. Nhân hiện tại trận cước của Thiên Sư quân đại loạn chưa biết phải tấn công Hải Diêm hay Cối Kê trước tiên, mời Trương thúc thị sát hình thế Hải Diêm trước và để các hảo huynh đệ nghỉ ngơi cho tốt, ngày mai hãy bắt tay vào công việc.”

Trương Bất Bình cảm thán nói: “Tiểu Lưu gia quả thật quan tâm đến bọn ta. Đối là Diêm đại thiếu gia, sẽ chẳng quản bọn ta mệt hay không mệt.”

Lưu Dụ cùng lão đồng thời đứng lên rồi kéo lão ra ngoài cửa lớn nói: “Ta sẽ tự thân nói với các vị đầu lĩnh quyền hạn của Trương thúc. Nhiệm vụ phân minh mới không làm sai được.”

Trương Bất Bình trong lòng cảm phục đi theo gã ra ngoài.

Yến Phi đứng bên bờ hồ, nhìn mặt trời vẫn chưa lặn hẳn ở phía tây, sắc trời tối dần, trong lòng nghĩ tới một vấn đề khác.

Chuyện đó liên quan đến ảnh hưởng sau tình huống lúc này chàng nghĩ. Giả như chàng bị Hường Vũ Điền “Sát tử”, vậy sẽ xuất hiện tình huống thế nào? Mặc Sĩ Minh Dao sẽ theo lời trả Bảo quyền lại cho Hường Vũ Điền, đồng thời nói rõ chân tướng sự việc cho Hường Vũ Điền, làm hẳn phải hối tiếc cả đời, mãi mãi không thể luyện thành Ma chủng đại pháp. Sau đó nàng sẽ cử người báo cho Mộ Dung Thùy biết Yến Phi đã bị giết, hoàn thành lời hứa. Chuyện của Mộ Dung Thùy sau này không còn liên quan gì đến Bí tộc nữa.

Mộ Dung Thùy sẽ có phản ứng thế nào? Mộ Dung Thùy sẽ cử người tìm hiểu chuyện đó. Nếu hẳn quả xác định Yến Phi đã chết, khi mùa đông kết thúc sẽ toàn lực phản kích Thác Bạt Khuê, mà không để Biên Hoang tập vào lòng nữa. Nhưng điều đó sẽ biến thành sai lầm quan trọng nhất của Mộ Dung Thùy. Vì đương nhiên Yến Phi chỉ giả chết. Phương diện này không có vấn đề gì vì trước khi quyết chiến với Mộ Dung Thùy chàng phải đến phương Nam giải quyết hai nan đề, để Biên Hoang tập sau này không còn phải lo lắng gì nữa, sau đó chàng mới có thể toàn sức giao tranh với Mộ Dung Thùy.

Việc đầu tiên là chàng phải giúp đỡ Lưu Dụ ứng phó với thủ đoạn của Ma môn. Chàng không dám coi nhẹ Ma môn một lần nữa. Chỉ cần nhìn việc cả khi chàng và Hường Vũ Điền hai người liên thủ, vẫn phải dựa vào may mắn mới có thể giết chết Quỷ Ảnh là biết người trong Ma môn khó ứng phó như thế nào. Chàng là người biết rõ hơn ai hết việc Ma môn toàn lực giúp đỡ Hoàn Huyền. Lưu Dụ chỉ cần sơ xuất một chút sẽ nhận thất bại thảm hại. Bất luận là công hay tư chàng cũng không thể ngồi im nhìn Lưu Dụ bị Ma môn kích bại. Bởi vì thành bại của Lưu Dụ trực tiếp ảnh hưởng đến an nguy của Biên Hoang tập.

Vấn đề nữa là chàng phải giải quyết chuyện giữa chàng và Tôn Ân. Hiện tại Tôn Ân với Thiên Sư quân một chút cũng không quan tâm, chỉ một lòng tìm phương pháp khai mở Tiên môn từ trên người chàng. Nhưng để Thiên Sư quân đối diện với việc tồn vong, Tôn Ân với Thiên Sư đạo do tự bản thân mình sáng lập chẳng nhẽ cứ ngồi im không lý gì tới ư? Một ngày Tôn Ân chưa phá không bay đi, vẫn là người có thất tình lục dục. Nếu quả lão lại quan tâm đến sự vụ của Thiên Sư quân, Lưu Dụ sẽ gặp phải uy hiếp to lớn nhất.

Lưu Dụ với Bắc Phủ binh có điểm giống như quan hệ của Yến Phi và Biên Hoang tập. Một khi Lưu Dụ có mệnh hệ gì, Bắc Phủ binh thành không đánh mà tan. Vì vậy Yến Phi tuyệt không để chuyện đó xảy ra.

Tôn Ân luyện thành Hoàng Thiên Vô Cực trở thành một người gần như không thể bị giết. Người như vậy mà trở thành thích khách thì sẽ đáng sợ đến dường nào. Vì vậy chàng phải giết chết Tôn Ân. Một ngày uy hiếp của Tôn Ân vẫn còn, kế hoạch cứu chủ tỳ Kỳ Thiên Thiên của chàng hẳn còn một ẩn số chưa thể giải đáp.

Nhưng chàng có năng lực giết chết Tôn Ân không? Đến tận lúc này chàng vẫn không nắm chắc được và có đủ lòng tin. Bất quá chỉ cần nghĩ đến thế giới không có Tôn Ân sẽ tốt đẹp hơn thế nào, chàng liền có quyết tâm bất luận gian nan thế nào cũng phải trừ đi tử địch đó. Và chàng phải chủ động làm việc đó trước, chứ nếu để Tôn Ân thích sát Lưu Dụ thành công, chàng dù có động thủ thì hối cũng đã muộn. Không ai rõ hơn chàng sự đáng sợ của Tôn Ân.

Đúng lúc này chàng cảm ứng được Hường Vũ Điền đang không ngừng tiếp cận. Nhưng chàng vẫn không phát hiện chút tung tích nào của Mặc Sĩ Minh Dao.

Mục quang Yến Phi chiếu tới một cánh rừng đầy tuyết ở một bên tiểu hồ. Thiên địa như hoà làm một.

Thác Bạt Khuê thúc ngựa đi đầu, dẫn hai nghìn chiến sỹ toàn tốc đi tới Bình Thành. Ngay sau lưng hắn là Sở Vô Hạ. Bọn họ tính cả ngày lẫn đêm đã đi được năm ngày, hy vọng sẽ đến nơi trước nửa đêm nay.

Sau khi đánh bại kẻ thù cũ Hách Liên Bột Bột, hắn càng có lòng tin hơn vào tương lai, tràn đầy hy vọng vào việc phục quốc. Hắn rất tin tưởng vào việc khi Yến Phi đến sẽ giải quyết xong vấn đề của Bí nhân, sau đó tiện thể tử chiến với Mộ Dung Thùy luôn.

Hồi đầu hắn với vai trò thám tử thần kỳ của Kỷ Thiên Thiên trong trường đấu tranh với Mộ Dung Thùy có tác dụng gì vẫn còn không minh bạch, bán tín bán nghi, nhưng khi hắn nhìn thấy Hách Liên Bột Bột đem đó dẫn binh đến thôn tập Thịnh Nhạc, thì bỗng hiểu rõ tất cả. Chỉ cần nghĩ tới chuyện không có tin tức tình báo của Kỷ Thiên Thiên, mọi việc sẽ trở nên tương phản hoàn toàn, là biết tác dụng thần kỳ của vai trò thám tử của Kỷ Thiên Thiên.

Từ trước đến giờ, Mộ Dung Thùy luôn dùng kỳ chế thắng, làm người khác phòng không thể phòng, luôn luôn bị hắn dắt mũi, đến tận khi bị hắn tiêu diệt hoàn toàn cũng không biết đã phạm sai lầm ở đâu.

Nhưng khi Thác Bạt Khuê cùng Yến Phi thông qua Kỷ Thiên Thiên hoàn toàn nắm được kế hoạch của Mộ Dung Thùy, kỳ binh của địch nhân không phải là kỳ binh nữa mà trở thành tự tìm đường chết.

Chắc chắn vậy!

Giao phong trên chiến trường, nhân tố thắng bại vô cùng phức tạp, khó có thể dự đoán trước, nhưng chí ít Thác Bạt Khuê có thể chọn điều kiện hữu lợi và ưu thế nhất để cùng Mộ Dung Thùy quyết chiến. Chuyện đáng lo duy nhất là Mộ Dung Thùy lưu Kỷ Thiên Thiên tại hậu phương, nên Kỷ Thiên Thiên không có cách nào cung cấp các tin tức mới nhất về hành động của Mộ Dung Thùy.

Hắn và Yến Phi phải tìm ra một giải pháp tối ưu để Mộ Dung Thùy không lưu Kỷ Thiên Thiên tại hậu phương nữa.

Gió lạnh thổi tấp vào mặt, lẫn vào đó là hoa tuyết lất phất.

Sở Vô Hạ bắt kịp hắn hỏi: “Tuyết rơi rồi. Bọn ta có nên dừng lại tránh tuyết không?”

Thác Bạt Khuê đáp: “Bình Thành chỉ còn hai canh giờ cưỡi ngựa nữa thôi. Đến Bình Thành muốn nghỉ bao lâu cũng được.”

Sở Vô Hạ nói: “Thiếp không hiểu sao lại phải gấp rút trở về như vậy, sợ nhất là có Bí nhân mai phục ở đằng trước. Bọn ta khi đó sẽ chịu thiệt thòi.”

Thác Bạt Khuê cười: “Ta toàn chọn vùng đồng bằng trống trải mà đi, chính là để Bí nhân không có cách nào thâm tập. Khi thám tử bọn chúng nhìn thấy bọn ta, bọn ta đã tựa như cơn gió đi xa rồi. Nàng biết không? Đó chính là chiến thuật của mã tặc. Thác Bạt Khuê ta lại là mã tặc xuất sắc nhất.”

Sở Vô Hạ yêu kiều cười đáp: “Tộc chủ chẳng những là mã tặc xuất sắc nhất, mà còn là tình lang xuất sắc nhất.”

Thác Bạt Khuê nhìn sang nàng. Mĩ nữ này cũng vừa đưa đôi mắt đẹp liếc sang hắn một cái làm hắn nóng rực cả người, càng làm lời nàng vừa nói thêm sức dụ hoặc. Hắn lắc đầu cười khổ: “Đừng kích động ta. Trong lúc hành quân ta tuyệt không nghĩ tới nữ nhân đâu.”

Sở Vô Hạ cười đáp: “Tâm tình của tộc chủ đang rất tốt.”

Thác Bạt Khuê không trả lời, thâm nghĩ tâm tình của mình quả thật đang rất tốt, chưa từng tốt như vậy. Thành tựu hiện tại của hắn đạt được toàn nhờ vào tranh đấu mà có. Nhưng địch nhân đối diện hắn bây giờ chính là thống soái xuất sắc nhất của Hồ tộc trong vòng một trăm năm nay, chỉ cần đánh bại Mộ Dung Thùy, thiên hạ Bắc phương không phải là đồ trong túi Thác Bạt Khuê hắn sao?

Bỗng nhiên hắn nhớ tới Lưu Dự. Biểu hiện của Lưu Dự ở phương Nam có hơn được hắn hay không?

Đầy trời gió và tuyết làm cho cả đoàn người ngựa đi trong trời đất trắng xóa mênh mang. Tia nắng cuối cùng của mặt trời đã biến mất nơi bình địa tràn đầy tuyết trắng phía tây.

486. Cầu Tử Chi Chiến

Tâm tình hai người quả không nói mà cũng hiểu nhau.

Yến Phi cười khổ trong lòng. Đại kế “Tử sinh” trước kia dù có thảo luận thế nào cũng chỉ là bàn luận suy tưởng và tính toán khả năng thành công mà thôi. Hiện tại thực sự đối diện với thời khắc tử vong, con người đối diện với cái chết thì sự hoảng sợ mang tính bản năng tức thì chiếm lấy hết lí trí. Cảm giác đó thật khó dùng lời diễn tả được.

Dương thần dù giết cũng không chết. Điều đó do An Ngọc Tình nói ra trước tiên. Nhưng nói cho cùng đó cũng chỉ là một loại thuyết pháp ghi chép trong điển tịch của đạo gia, không thể thẩm tra, càng không có phương pháp nghiệm chứng. Nếu quả lời thuyết pháp này là bịa đặt, chàng chỉ còn biết ở địa phủ mà hối hận, nếu như địa phủ quả thật tồn tại.

Tình huống sau khi chết không có cách nào chứng thật. Người chết rồi sao có thể quay về nói cho người ta biết sau khi chết sẽ là chuyện gì.

Yến Phi chàng có phải là ngoại lệ duy nhất hay không?

Yến Phi trấn tĩnh lại rồi hỏi: “Minh Dao đâu?”

Hương Vũ Điền đảo mắt nhìn khắp tiểu hồ và bình nguyên tuyết trắng dưới các vì sao lấp lánh, hai mắt lộ ra thần sắc thương cảm và ưu lo, bình tĩnh đáp: “Với tính cách của Minh Dao chắc chắn không chịu bỏ lỡ cuộc quyết chiến của bọn ta, còn muốn thu thập xác bọn ta nữa. Ôi. Theo ta thấy, nàng ta chẳng những muốn giết huynh, còn muốn giết ta. Nàng tính rằng bất luận hai ta ai thắng ai bại thì người sống sót cũng chịu trọng thương. Khi đó nàng sẽ đến để chiếm tiện nghi.”

Yến Phi hỏi: “Nàng có thể đột nhiên nhảy vào cùng với huynh giáp kích ta không?”

Hương Vũ Điền trầm giọng nói: “Đó chính là tình huống ta sợ nhất. Để ta giết huynh, ta biết kiếm chế thích hợp để không làm tổn hại cơ thể huynh nhiều quá. Nhưng nếu người hạ thủ là Minh Dao tình huống sẽ vượt ra ngoài sự khống chế. Với hận ý hiện tại của nàng ta với huynh, nàng ta tuyệt không để toàn thân huynh còn chỗ nào nguyên vẹn. Kể cả huynh có thể sống lại được, cũng chỉ là một phế nhân.”

Hắn lại tiếp tục nhẹ giọng nói: “Vì vậy ta mới cảnh báo với huynh, nếu quả nàng nhúng tay, ta sẽ quay đầu cùng huynh đối phó nàng. Hậu quả sẽ do nàng chịu trách nhiệm. Nàng là người thông minh, chắc sẽ không hành động ngu xuẩn thế đâu.”

Yến Phi muốn nói cũng không thể. Cái chết quả thật đáng sợ. Nếu quả chàng không cách nào sống lại. Thiên Thiên sẽ thế nào? Nghĩ vậy thôi cũng đủ làm người ta sợ run cầm cập.

Nhưng chàng hiện tại có thể phản hồi rút lui được không?

Hương Vũ Điền ngậy ngốc nói: “Ôi, Yến huynh! Nói thật với huynh ta giết người không bao giờ run tay, lại chẳng bao giờ sợ hãi gì cả. Nhưng hiện tại ta thật sự cảm thấy rất sợ hãi. Sợ không xuống tay được, sợ huynh chết rồi không thể sống lại. Sự sợ hãi tựa như một đại dương nhấn chìm lấy ta. Nếu quả thật biến thành hận sự không thể vãn hồi, Hương Vũ Điền ta sẽ không thể chịu đựng nổi.”

Yến Phi hoàn toàn minh bạch tâm tình của Hương Vũ Điền. Bản thân chàng với việc này cũng lo lắng bất an, nghĩ ngợi lung tung đến vô số hậu quả nghiêm trọng cho đến cả khả năng thật sự không thể tái sinh.

Ví như An Ngọc Tình chỉ ra lần trước sau khi chàng bị Tôn Ân “giết chết”, nhờ Dương thần quy khiếu mà chàng có thể sống lại được. Nhưng có thể biết trước được sau khi phục sinh một lần rồi, chuyện phục sinh có thể tiếp tục nữa ko, có thể có lần phục sinh thứ hai hay ko? Ai có được đáp án khẳng định?

Từ lúc thoả thuận mưu kế với Hương Vũ Điền xong, Yến Phi chưa từng nghĩ kỹ vấn đề về phương diện này. Hiện giờ chàng không thể không nghĩ tới vì nước đã ngập đến cổ rồi.

Chỉ hận Yến Phi không còn lựa chọn nào khác. “Cái chết” của chàng là phương pháp duy nhất có thể giải khai cục diện khó khăn trước mắt.

Yến Phi khó khăn áp chế suy tưởng trong đầu xuống rồi quay sang khích lệ Hướng Vũ Điền: “Chính như ta trước kia đã từng nói, nếu quả ta thật sự bị chết chính là vì tính toán của ta bị sai, chứ không có quan hệ gì với Hướng huynh. Hướng huynh không cần phải nghĩ ngợi làm gì.”

Hướng Vũ Điền cười khổ: “Nói thì có thể nói vậy. Nhưng ta và huynh trong lòng đều biết, nếu huynh không vì muốn tính đến chuyện lấy lại Bảo quyển cho ta, thì sẽ không bao giờ dùng đến kế sách ‘giả chết’ mạo hiểm này. Huynh nói cảm tưởng của ta sẽ như thế nào?”

Yến Phi lắc đầu: “Đó chỉ là một hiệu quả mà bọn ta hy vọng đạt được thôi. Hiệu quả tối trọng yếu chính là làm Minh Dao cam tâm tình nguyện mang tộc nhân quay lại sa mạc. Đạt được điều đó trừ phương pháp giả chết ra, ta chịu không thể nghĩ được phương pháp nào khác.”

Hướng Vũ Điền chán nản không nói năng gì.

Một lúc lâu sau, Hướng Vũ Điền hạ giọng hỏi nhỏ: “Huynh có cảm thấy nàng không?”

Yến Phi nhìn ra bốn phương tám hướng xung quanh rồi đáp: “Thật kỳ quái! Nàng sao vẫn chưa tới nhỉ?”

Mục quang Hướng Vũ Điền nhìn sang khu rừng đen mờ trong tuyết trắng ở một bên tiểu hồ, trầm ngâm nói: “Sáng nay nàng ta tìm ta, sau khi nói ra thời gian và địa điểm quyết chiến với huynh rồi không chịu nói thêm nữa câu nào nữa mà ly khai ngay. Biểu hiện của nàng vô cùng bình tĩnh. Ta không thấy nàng có tâm tình kích động gì. Có chút tựa như ta và huynh là hai kẻ không liên quan gì đến nàng. Lời cảnh cáo của ta không biết có lọt vào tai nàng hay không. Ôi! Nói thật ra, ta chưa bao giờ nhìn thấy thần tình như vậy của nàng. Quả thật làm ta có chút lạnh cả người.”

Yến Phi gật đầu: “Bởi vì trong lòng nàng đã quyết định nên mới biến thành bộ dạng như vậy. Không ai có thể thay đổi được nàng.”

Sau đó chàng cười nói tiếp: “Mặc kệ nàng nghĩ cách nào thì nghĩ. Vì dù nàng có tính toán ngàn vạn lần thế nào cũng không tính được bọn ta có kế hoạch tái sinh từ cái chết. Chuyện này Gia Cát Vũ Hầu phục sinh cũng không tính ra được. Đúng không?”

Hướng Vũ Điền hít vào một hơi khí lạnh, bỗng sửng sốt: “Đến lúc phải thi hành kế hoạch của huynh rồi sao?”

Yến Phi cười khổ: “Huynh nghĩ ra một cách nào khác sao?”

Hướng Vũ Điền đáp: “Chậm đã. Nếu quả Minh Dao không ở gần đây. Sau khi ta giết huynh sẽ xuất hiện rất nhiều vấn đề, tỉ như...”

Yến Phi ngắt lời hắn: “Huynh không có một chút lòng tin nào với bản thân hay sao? Trước đây huynh chẳng khẳng định nàng sẽ đến hay sao? Huynh chính là đang tìm cơ thoái thác thôi.”

Hướng Vũ Điền thở dài: “Sao ta lại không thể sợ được chứ? Vạn nhất huynh bị chết thật thì sao? Hoặc chuyện huynh sống lại lần trước không có liên quan gì đến Dương thần, mà chỉ là do huynh căn bản là chưa chết. Con bà nó chứ! Tình huống thật sự thế nào chẳng ai rõ cả. Kế hoạch của huynh mà thành công chính thật sẽ là diệu kế tuyệt diệu nhất từ cổ chí kim. Có điều nguy hiểm cũng quá lớn. Hậu quả ta sợ không thể chịu đựng được.”

Yến Phi hạ quyết tâm, cương quyết nói: “Bọn ta không còn đường lùi nữa. Tình huống trước mắt không dễ mà đến. Lần này bọn ta tuy mang tiếng là giả nhưng kỳ thật phải để hết sinh tử ra ngoài, để Yến Phi ta xem xem Ma chủng của Hướng Vũ Điền lợi hại như thế nào?”

Hai mắt Hướng Vũ Điền không chớp trừng trừng nhìn chàng, tinh quang dần dần ngưng tụ, sát khí tăng dần.

Yến Phi thăm thở ra một hơi. Tư vị “Chịu chết” quả thật làm người ta khó mà chịu được. Nhưng chàng cũng từng để lộ lý do với Hướng Vũ Điền chính là thông qua tử vong để giải quyết ân oán tình cừu giữa chàng và Mặc Sĩ Minh Dao. Nếu quả chàng nợ tình Mặc Sĩ Minh Dao thì vì nàng mà chết một lần, coi như là trả cả phần gốc lẫn lãi.

“Đang!”

Hoài Cổ kiếm của Hường Vũ Điền rút ra khỏi bao quét ngang về phía Yên Phi, mới nhìn thì thấy bình thường không có gì kỳ lạ, nhưng phối hợp với kiếm kinh và bộ pháp của hần bổng có uy thế làm người khác không thể né tránh, quả thật đã đạt đến cảnh giới biến ảo thành vụn.

Yên Phi tiêu sái nhún vai rút Diệp Luyện Hoa dùng chiêu đối chiêu giờ kiếm đón đỡ.

“Đang!”

Hai thanh kiếm tựa như nam châm hút sắt lao vọt vào nhau, khi vừa chạm nhau bổng phát ra những tia lửa chói loà. Tuyết phủ trên mặt đất chỗ hai người đứng như bị bạo phong quét qua. Tuyết hoá thành phấn bắn tung toé ra bốn phía.

Âm thanh khi hai thanh kiếm chạm nhau khuếch tán vang vọng trên không gian rộng lớn của mặt hồ và bình nguyên tuyết trắng. Sao sáng trên trời tự nhiên cũng trở thành ảm đạm.

Thoáng chốc Yên Phi đã hoá giải chân kinh mạnh mẽ trong kiếm công tới vừa rồi của Hường Vũ Điền.

Kiểm phân ra.

Hường Vũ Điền lùi về phía sau hai bước, tựa như biến thành người khác, không còn dáng vẻ thân thiện hảo hữu như trước kia, hai mắt hần tinh mang thiểm xạ, mang toàn bộ chân khí trong người thúc đẩy vận chuyển lên mức cao nhất.

Nếu quả Mặc Sĩ Minh Dao ở bên cạnh nhìn, sẽ khẳng định hần không phải đang đóng kịch.

Cao thủ giao phong, đặc biệt cao thủ tầm cỡ như hai người, căn bản không có khả năng lưu tay, nếu không thì không chết cũng bị thương.

Sự thật là Hường Vũ Điền phải toàn lực để đối phó, nếu không sẽ không có cách nào lừa dối được con mắt của Mặc Sĩ Minh Dao, bởi vì nàng quá hiểu Hường Vũ Điền.

Hoài Cổ kiếm chỉ về Yên Phi không ngừng rung lên.

Yên Phi thâm tán thưởng trong lòng. Hường Vũ Điền quả không phụ là cao thủ xuất sắc nhất của thế hệ mới trong Ma môn. Một khi đã hạ quyết định, lập tức quên hết mọi chuyện để trận chiến có thể tiến hành được ngay.

Làm sao tạo cảnh Hường Vũ Điền có thể giết chàng mà không sơ hở đây? Lúc này chàng không có ý tưởng gì, đành chỉ tùy thời mà hành sự.

Hoài Cổ kiếm không ngừng từng chút từng chút toả ra kiếm khí khấn trương, như dệt thành một tấm mạng nhện từ xa bao bọc lấy chàng. Kiếm pháp như vậy quả thật chàng chưa bao giờ nghe nói đến.

Làm người ta kinh hãi là tấm lưới do kiếm khí tạo nên đó chẳng những làm Yên Phi không thoái lui lại được mà còn làm ảnh hưởng lớn đến khả năng linh hoạt di động của chàng.

Sắc mặt Hường Vũ Điền biến thành lãnh khốc vô bì. Hai mắt xạ xuất hàn quang lạnh lẽo thâm sâu, hoàn toàn không có chút tình cảm nào. Lúc này Yên Phi trong lòng hần nếu không phải là một tử vật không có sinh mệnh thì cũng chỉ là một con mồi sẵn để chém giết mà thôi.

Ma chúng!

Yên Phi cảm ứng rõ ràng không sai lệch Ma chúng của hần. Sau khi Hường Vũ Điền kích phát Ma công, Ma chúng tựa như từ trong giấc ngủ sâu tỉnh dậy, bắt đầu hoạt động, đồng thời điều khiển linh trí của Hường Vũ Điền, làm hần biến thành một Ma quân vô tình, thành một đối thủ thật đáng sợ.

Đó mới thật sự là bản lĩnh chân chính của Hường Vũ Điền. Như vậy mới biết lần giao thủ trước của chàng với Hường Vũ Điền thật sự là đã lưu lại dư địa.

Yên Phi cười ha hả một tràng, ý theo tâm chuyển, khí theo ý động, tự nhiên sinh xuất một khí trường do Thái âm chân thủy tạo nên, triệt tiêu kiếm khí Hường Vũ Điền đang phát xạ vào chàng.

Kiểm kinh bao phủ toàn thân chàng toàn bộ bị phá vỡ.

Hướng Vũ Điền phát ra một tiếng gầm như rồng ngâm nơi rừng thẳm, mới đầu ở gần mới nghe thấy, sau lập tức biến thành tiếng kêu thét như cuồng phong bạo vũ rung trời chuyển đất, đồng thời toàn thân Hướng Vũ Điền chợt động. Hoài Cổ kiếm hoá thành một luồng sáng như thiêu thân bay vút không còn thực thể, tựa như trong lúc khó phân hư thật thể này, luồng sáng đó bắn rời khỏi kiếm, hợp với kinh khí lạnh lẽo làm người ta như rơi vào trong băng tuyết, hoành không kích thẳng tới Yến Phi.

Yến Phi một kiếm xuất ra. Điệp Luyện Hoa đánh trúng vào đầu mũi Hoài Cổ kiếm.

“Đinh.”

Tia lửa bắn tung toé.

Hai người như bị điện giật lùi lại phía sau, thế lực tính ra cân bằng tương đương, không ai chiếm được một chút tiện nghi nào.

Hướng Vũ Điền lùi lại phía sau hơn ba trượng, kiếm phong vẫn không ngừng trở vào Yến Phi, hét lớn: “Nếu quả được lựa chọn, Hướng Vũ Điền ta tuyệt không nguyện cùng Yến huynh chiến đấu sinh tử thể này. Tiếc là tạo hoá lộng nhân, tối nay bọn ta chỉ có một kẻ còn sống ly khai. Nếu quả kẻ thắng là Hướng Vũ Điền ta, ta sẽ an táng cho Yến huynh thật tử tế.”

Trong lòng Yến Phi ào lên một trận cảm xúc.

Ngoài mặt Hướng Vũ Điền như biến thành một dịch nhân vô tình, sự thật hẳn vẫn bảo trì được một điểm linh trí không bị che mờ. Lời vừa rồi chính là để cho Mặc Sĩ Minh Dao nghe, vì hẳn sợ sau khi Yến Phi chết rồi, Mặc Sĩ Minh Dao sẽ làm tổn hại tới thi thể Yến Phi.

Đồng thời một ý nghĩ nữa cũng chiếm lấy chàng. Hướng Vũ Điền quả là một kẻ tuyệt đỉnh thông minh, không bao giờ nói gì làm gì một cách ngu ngốc. Hắn nói những lời vừa rồi, có thể khẳng định là có thể truyền tới tai Mặc Sĩ Minh Dao. Như vậy có thể nói hắn đã cảm ứng được Mặc Sĩ Minh Dao. Sao bản thân chàng lại không cảm ứng được nhỉ?

Yến Phi trong lòng giật thót, hiểu rằng bản thân trong lúc bị tử vong uy hiếp, tinh thần đã bị ảnh hưởng rất lớn, vô pháp đạt tới chí cảnh Âm thần và Dương thần hợp nhất.

Lúc này không cho phép chàng phân tâm nghĩ ngợi linh tinh nữa, Hướng Vũ Điền đã lại biến hoá. Hơn nữa là biến hoá tối quỷ dị làm người ta chấn động kinh hãi, thể hiện sự li kỳ quái đản của Ma chủng.

Chỉ thấy trên những phần thân thể để lộ ra ngoài của Hướng Vũ Điền như tay và mặt, cứ chợt đỏ chợt trắng, không hề ngừng lại, tốc độ biến đổi không ngừng gia tăng, cuối cùng nhanh đến mức sắc đỏ và sắc trắng như cùng toả sáng. Tình huống quả làm cho người ta phải phát run.

Yến Phi hiểu rõ hẳn chính là đang thi triển công pháp kích phát tiềm năng của Ma chủng. Như vậy mới làm cho Mặc Sĩ Minh Dao thật sự tin tưởng bọn họ đang tiến hành cuộc chiến sinh tử, đưa thời khắc phân định thắng bại đến ngay lập tức, mà không phải khổ chiến lâu dài.

Hướng Vũ Điền chỉ còn mỗi cách dùng đến bản lĩnh đặc biệt này mới xem có khả năng tấn công làm cho Yến Phi thủ không nổi, tể diệu Yến Phi.

Kiểm khí của Hướng Vũ Điền bỗng sinh xuất biến hoá. Từng đạo từng đạo kiếm kính tựa như tầng tầng lớp lớp sóng biển ào ạt đổ tới, không ngừng gia tăng uy lực, vô cùng kinh nhân.

Lúc này là thời khắc đối thủ chuẩn bị phát động thế công tối cường mãnh, tâm thần Yến Phi chẳng đáng phải ngưng tụ tập trung lại, cũng vào lúc ấy, chàng cuối cùng đã cảm ứng được Mặc Sĩ Minh Dao.

Tinh thần của Mặc Sĩ Minh Dao hoàn toàn quán chú trên cơ thể chàng, nhưng chàng không cách nào nắm được vị trí của nàng ta, cũng không biết nàng ta ở xa hay gần.

Chàng chợt tỉnh ngộ, hiểu rằng mình đã tính sai. Mặc Sĩ Minh Dao sẽ hợp với Hướng Vũ Điền giáp công chàng, tự tay nàng phải giết chết chàng, hẳn nhân phụ tình này, đạt được hiệu quả lý tưởng nhất trong lòng nàng, nhất cử giết luôn cả chàng và Hướng Vũ Điền cùng một lúc. Cho đến nay nàng vẫn là người lúc nào cũng chỉ cần thắng lợi, không từ thủ đoạn nào. Tính cách đó tịnh không hề cải biến. Sau cuộc chiến tối

qua với chàng, nàng ta phán đoán Hướng Vũ Điền không có bản lĩnh một mình giết chết chàng nên lập tức quyết định như vậy mà không cần xem Hướng Vũ Điền có đồng ý hay không.

Hướng Vũ Điền giết chàng hay Mặc Sĩ Minh Dao giết chàng, như lời Hướng Vũ Điền đã từng nói là hai việc hoàn toàn khác nhau.

Nếu chàng chẳng may chết thật hoặc dù có sống lại cũng biến thành phế nhân, hậu quả sẽ như thế nào?

Yến Phi rung mình không dám nghĩ tiếp, cũng hiểu rằng khi trong lòng có sự sợ hãi, tinh thần đồng thời cũng bị thất thủ.

Chân khí được thúc đẩy. Ma chủng bị Hướng Vũ Điền kích phát đến trạng thái cao nhất bạo phát như cuồng phong bạo vũ. Hoài Cổ kiếm của Hướng Vũ Điền xuất ra ngập trời, mũi kiếm nhằm thẳng vào Yến Phi lao tới.

Yến Phi tức thì quyết định. Chàng hiểu rõ trước mắt tuyệt không có chỗ nào dung chứa tạp niệm hoặc sợ hãi. “Cái chết” của chàng cũng phải có một kỹ xảo siêu phàm, nếu không để kinh mạch toàn thân đứt đoạn, ngũ tạng lực phủ nát nát, khi sống lại chàng cũng chỉ còn biết hối tiếc mà thôi.

Tâm thần Yến Phi lập tức hoà làm một, tiến vào cảnh giới thủ tâm trong suốt sáng rõ soi tỏ bốn phương tám hướng, quên hết chuyện địch ta, toàn lực triển khai Nhật Nguyệt Lệ Thiên đại pháp.

Thanh âm kiếm va chạm đập vào tai vang lên không ngừng.

Hướng Vũ Điền hoá thành một quỷ ảnh không có thực thể. Bảo kiếm trở thành uy hiếp tử vong từ bất cứ góc độ, vị trí nào, như thủy ngân lặn trên đất, cuồng kích bạo liệt không sơ hở tấn công tới Yến Phi.

Kể cả đổi lại không phải là tình huống “một lòng cầu chết”, trong thế công thiên địa kinh, trời đất khóc như thế này của Hướng Vũ Điền, lại trong tình huống không thể thi triển kiếm pháp tối cao Tiểu tam hợp, Yến Phi chỉ còn cách thấy chiêu chiết chiêu mà thôi, nhất thời không cách nào để phản kích.

Không gian ven bờ hồ bị âm thanh kiếm kích và kiếm khí phá không ngập tràn. Phương viên ba trượng nơi hai người giao thủ, hoa tuyết bị kinh khí quật bắn thẳng lên trời.

Cuồng phong bạo tuyết cũng do hai người mà sinh ra.

Yến Phi không cách nào phân tâm nghĩ đến chuyện gì khác, càng vô pháp nắm rõ vị trí của Mặc Sĩ Minh Dao, chỉ biết rõ nếu để tình huống cứ vậy phát triển, hậu quả sẽ không thể tưởng tượng.

Vấn đề không phải là ở Hướng Vũ Điền mà là ở Mặc Sĩ Minh Dao, người con gái xinh đẹp mà chàng từng yêu thương.

Yến Phi sau khi chống đỡ hơn một trăm kiếm của Hướng Vũ Điền nhanh chóng thi triển độc môn thủ pháp, trước tiên dùng một kiếm thuần âm chân khí phá không công tới Hướng Vũ Điền, sau đó vận thuần dương chân khí, chấn Hướng Vũ Điền văng ra.

Hướng Vũ Điền lùi lại hai bước, quát lớn một tiếng: “Giỏi”, rồi chỉnh lại trận thế, kiếm quang sau đó lại phóng thẳng đến ngực Yến Phi.

Trải qua thiên tân vạn khổ, Yến Phi cuối cùng mới nắm được kẻ hờ quyết định thành bại này, chuyện chàng có thể “an nhiên tái sinh” hay không cũng phải dựa vào thời khắc này. Hướng Vũ Điền đã để toàn bộ tinh thần vào việc chiến đấu, không cách nào nắm được hành động của Mặc Sĩ Minh Dao nữa. Mọi chuyện toàn bộ đều đặt trên người chàng.

Tử vong quả thật đáng sợ. Nhưng chàng phải tiếp nhận, bởi vì đây là lựa chọn duy nhất.

Yến Phi cười lớn: “Hướng huynh bị dồn đến chân tường rồi.”

Lời này của chàng không phải để Hướng Vũ Điền nghe mà mục tiêu chính là Mặc Sĩ Minh Dao, nhắc nhở nàng ta rằng cơ hội ra tay đã đến.

Điệp Luyện Hoa bắn ra như thiểm điện, kích thẳng vào chỗ kiếm phong tối thịnh của Hoài Cổ kiếm.

Hai người đồng thời kịch chấn.

Hương Vũ Điền phun ra một khẩu tiên huyết, như chiếc điều đứt dây bắn ngược lại đằng sau.

Yến Phi so với hắn cũng không tốt hơn bao nhiêu, tai mắt đều ứa máu, thân không tự chủ được cũng bắn ra đằng sau.

Ào!

Tiếng nước vừa phát ra. Mặc Sĩ Minh Dao từ dưới nước lao lên như đạn, mũi chân điểm xuống một khối đá bên cạnh bờ, như thiểm điện lướt tới sau lưng Yến Phi, song chưởng như hồ điệp xuyên hoa liên tục phát ra bảy chưởng kích vào lưng Yến Phi đã bị thất thế lúc này.

Hương Vũ Điền vẫn đang trong thế lùi nhìn thấy thế hoảng sợ hét lớn: “Đừng!”

Mỗi chưởng của nàng đập vào lưng Yến Phi, Yến Phi lại phun ra một ngụm máu, rồi như biến thành một bao vải vô pháp tự chủ bay về phía trước. Diệp Luyện Hoa không ngừng rơi xuống đất, cuối cùng phát ra một tiếng ‘Bùng’ trên nền tuyết làm tuyết bắn ra tung toé.

Ai cũng biết Yến Phi đã không còn cơ hội sống sót.

487. Xuân Tầm Đáo Tử*

Chưởng thứ bảy đánh trên lưng chàng không chút nương tay của Mặc Sĩ Minh Dao làm tâm mạch chàng rút cuộc không chịu nổi sự xung kích của chưởng kinh mà đứt đoạn.

Ý niệm cuối cùng của Yến Phi là chàng đã bị nữ nhân mình từng một thời yêu thương sâu sắc tự tay giết chết.

Thiên địa sơ khai, âm dương chia lìa.

Đột nhiên, Yến Phi không còn cảm nhận được thân thể của mình, chàng giống như hóa thành ngàn vạn hạt nhỏ bé, đang dâng dần lên cao. Đây là một loại cảm giác mà chàng tuyệt đối không cách nào hình dung được, chưa từng trải nghiệm qua. Không biết bao lâu sau, có lẽ chỉ là trong một sát na, chàng bỗng phát giác thân thể đang ở vào một vị trí kỳ diệu, ở một nơi rất cao nhìn xuống thấy di thể mình nằm trên bình nguyên tuyết trắng. Hương Vũ Điền đang quỳ một bên cạnh xác chàng còn Mặc Sĩ Minh Dao đứng ở bên kia.

Một ý niệm trong lòng chàng phát ra – Mình chết rồi.

Tất cả mọi thứ biến thành vô cùng rõ ràng, đất trời cũng trở nên sáng rõ. Lúc chàng cúi xuống muốn nhìn rõ di thể mình thì Hương Vũ Điền đang nắm lấy di thể chàng lật lại, tại cự ly cách khoảng một thước chàng nhìn thấy gương mặt trắng bạch đã mất đi sự sống dính đầy vết máu của mình, vừa quen thuộc lại tựa như vô cùng xa lạ.

Cảnh tượng dần dần mơ hồ, một cảm giác kỳ dị trong vùng suy tư của chàng lan rộng ra. Còn mọi con người, sự vật ngược lại đối với chàng biến thành những chuyện không có ý nghĩa. Chàng chẳng muốn để ý xem bọn họ nói và làm cái gì. Chàng mang máng nhớ trước đây mình cũng đã từng thuộc về cái thế giới đang dần chuyển thành mơ hồ này. Liên hệ duy nhất với thế giới đó là thân xác đang nằm trên mặt tuyết trắng kia và hình như còn có chút việc chàng chưa hoàn thành.

Tiếp theo chàng cảm nhận được mình đang vươn rộng ra trong không gian rộng lớn vô hạn. Những chuyện vừa xong biến mất không còn chút vết tích gì. Chàng cũng không còn thấy sự hạn chế của thời gian, không còn sự câu thúc của nhục thể. Tất cả đều tự nhiên biến chuyển. Chàng tựa như được giải phóng. Linh thể cuối cùng đạt đến cảnh giới vô cùng tự tại. Chàng không còn nắm được mình là ai nữa. Tất cả mọi thứ đều phải đợi sự nhận thức và khảo cứu mới mẻ này, rồi lại phải trải nghiệm từ lúc ban đầu đến tận lúc kết thúc mới có thể hiểu mọi việc đã phát sinh thế nào.

Khoảng khắc sau chàng cảm giác được vô số những ngôi sao đằng xa và cả khoảng không vô hạn đằng sau những ngôi sao đó. Chàng cảm thấy như đã dung hoà với thiên địa làm một, cùng vận động với thiên địa mà không biết khi nào bắt đầu và lúc nào kết thúc.

Chính trong lúc này, chàng nghe thấy một tiếng hô hoán tựa như từ một nơi xa xôi vô cùng truyền đến.

Chàng nghe thấy ba từ “Kỷ Thiên Thiên”.

Hướng Vũ Điền từ bên cạnh thi thể Yến Phi chậm chậm đứng lên, vẻ mặt sững sờ chăm chăm nhìn Mặc Sĩ Minh Dao, trầm giọng hỏi: “Nàng có biết được mình vừa rồi đã làm gì không?”

Mặc Sĩ Minh Dao mặc một bộ đồ lặn màu đen, sau lưng đeo một cái bọc nhỏ. Nước hồ vẫn không ngừng từ trên người nàng thấm ra rơi xuống tụ lại trên mặt tuyết. Vẻ mặt nàng lạnh lẽo bình tĩnh, lạnh lùng nhìn chăm chú Hướng Vũ Điền, tựa hồ cái chết của Yến Phi với nàng không có chút quan hệ.

Hướng Vũ Điền hai mắt xạ ra thần sắc bi phẫn, quát lớn: “Trả lời ta!”

Mặc Sĩ Minh Dao điềm đạm hỏi: “Có phải ngươi và chàng lập mưu đối phó ta?”

Hướng Vũ Điền kích động giận dữ nói: “Người đã chết rồi, có lập mưu hay không còn có quan hệ sao? Nàng là một nữ nhân ngu xuẩn. Nàng có biết mình đã làm việc ngu ngốc gì không? Từ nhỏ đến lớn, nàng chỉ nghĩ đến mình, chưa từng có nghĩ qua cho người khác. Nàng căn bản không có tư cách yêu thương người khác, bởi vì nàng chỉ yêu bản thân mình. Ông trời ơi! Rút cuộc đã xảy ra việc gì?”

Mặc Sĩ Minh Dao một chút cũng chẳng giống kẻ vừa mới giết một người, sắc mặt yên tĩnh như mặt hồ, đẹp như một đóa hoa sen trắng thoát tục, lãnh đạm hỏi: “Ngươi chửi mắng đủ chưa?”

Hướng Vũ Điền ngạc nhiên không biết nói gì, cúi đầu kiểm tra Yến Phi, hai mắt phát ra thần sắc đau khổ, lòng thầm nghĩ mình làm sao lại ngu xuẩn thế, để Yến Phi mạo hiểm như vậy. Yến Phi lúc này với những người chết khác chẳng có chút khác biệt gì.

Mặc Sĩ Minh Dao lấy cái bọc nhỏ ở trên lưng xuống, vung tay ném sang Hướng Vũ Điền nói: “Bắt lấy vật quý của người này.”

Hướng Vũ Điền tự nhiên đưa hai tay ra bắt lấy, tuy cảm nhận được trong bọc gồ lên chính là hộp sắt đựng Đạo Tâm Chung Ma Đại Pháp quyền hạ. Nhưng trong lòng hắn không có một chút hứng thú và vui mừng nào khi có được bảo vật, chỉ có cảm giác thất thần vì nỗi mất mát và một tâm ý nguội lạnh.

Mặc Sĩ Minh Dao khê giọng hỏi: “Ngươi đã biết chàng là ai từ lâu rồi đúng không?”

Hướng Vũ Điền chán nản đáp: “Ta không muốn trả lời.”

Mặc Sĩ Minh Dao nở một nụ cười thê lương nói: “Ngươi đã có được vật ngươi muốn có rồi! Chẳng lẽ không cảm thấy vui mừng sao? Bất quá, bất luận trong lòng ngươi là khổ hay vui, với Mặc Sĩ Minh Dao ta không còn đến nửa điểm quan hệ. Ngươi đi đi!”

Hướng Vũ Điền thất thanh hỏi: “Nàng muốn ta đi?”

Mặc Sĩ Minh Dao bình tĩnh đáp: “Sau này ta không quản việc của người nữa, ngươi cũng không cần quản việc của ta.”

Hướng Vũ Điền lộ vẻ nghi hoặc, chăm chăm nhìn nàng trầm giọng hỏi: “Nàng muốn làm cái gì?”

Mặc Sĩ Minh Dao điềm đạm đáp: “Đã nói việc của ta không cần ngươi quản, ngươi đã có được vật mong muốn, còn lưu lại ở đây làm gì? Mau biến đi cho ta.”

Hướng Vũ Điền quát lớn: “Nàng muốn làm gì?”

Mặc Sĩ Minh Dao vòng tay ra đằng sau lưng, trên tay đã có thêm một thanh chủy thủ sáng loáng sắc bén, trên mũi nhọn màu lam lấp lánh, hiển thị đã được tẩm kích độc. Tiếp theo hai tay nàng nắm chắc thanh chủy thủ, chĩa thẳng vào trái tim mình, ánh mắt nhìn vào thi thể của Yến Phi, thê lương nói: “Ta đã thiếu chàng một mạng, chỉ biết dùng mạng mình hoàn lại cho chàng. Như thế cả hai sẽ không ai thiếu nợ ai nữa.”

Hướng Vũ Điền chấn động vội hét lớn: “Khoan đã!”

Mặc Sĩ Minh Dao cười khổ nói: “Bất luận ngươi nói gì cũng sẽ không thay đổi được ta. Quá muộn rồi! Tất cả đã quá muộn rồi. Bây giờ dù ngươi mang Ma Quyền hại nhân kia ra và thành bột phấn, rồi quyết tâm quay về bên cạnh ta cũng thay đổi không được quyết định của ta nữa. Ngươi biết rõ là việc Mặc Sĩ Minh Dao ta đã quyết định sẽ vĩnh viễn không thay đổi. Ta đã mất đi khả năng có thể yêu thương, sinh mệnh đối với ta không còn ý nghĩa, tất cả đều theo Yến lang mà đi mất.”

Hương Vũ Điền ngay lập tức quỳ xuống bên cạnh Yến Phi, nâng thi thể chàng lên, lắc thật mạnh: “Yến Phi! Mau tỉnh lại! Lão thiên gia của ta! Cầu xin huynh lập tức sống lại đi.”

Mặc Sĩ Minh Dao ngậy người nhìn Hương Vũ Điền, thất thanh hỏi: “Có phải người bị điên rồi không?”

Tay Hương Vũ Điền không ngừng tát vào hai bên má Yến Phi, đau thương gọi: “Yến Phi! Yến Phi! Cho ta một chút phản ứng đi.”

Mặc Sĩ Minh Dao thâm tình khê khàng dặn: “Sau khi ta chết đi rồi, người có thể chôn bọn ta vào cùng một huyệt không? Đây là thỉnh cầu cuối cùng của ta với người, đừng để ta phải thất vọng.”

Đôi mắt xinh đẹp của nàng xạ xuất thần tình thương đau, nhẹ nhàng nói: “Người chết không thể sống lại. Đừng quá nhiều sự yên tĩnh của chàng nữa được không? Huống chi Yến lang sẽ không phải chịu cảnh tịch mịch. Ta sẽ bồi bạn với chàng thật tốt.”

Hương Vũ Điền phát ra một tiếng rống kinh thiên động địa, điên cuồng quát: “Yến Phi! Vì Kỷ Thiên Thiên, huynh hãy tỉnh lại ngay.”

Hai tay hần thông ra, Yến Phi rơi thẳng xuống mặt đất.

Mặc Sĩ Minh Dao nét mặt hiện ra vẻ tuyệt vọng mất đi tất cả, sau đó nhắm hai mắt lại.

Đột nhiên Hương Vũ Điền gấp gấp kêu lên: “Mẹ ta ơi! Lão thiên gia của ta!”

Mặc Sĩ Minh Dao mở đôi mắt đẹp ra. Tình cảnh trước mắt khiến nàng trợn mắt ngây ngốc, không thể tin vào đôi mắt của mình, hai tay không giữ thanh chủ thủ được nữa, thân hình mềm mại của nàng rung động kịch liệt, chủ thủ rơi xuống mặt tuyết trước mặt, đôi chân nàng nhất thời mềm nhũn, ngã ngồi xuống, nhất thời nàng cảm thấy trời đất xoay tròn, không biết việc gì đang phát sinh trước mắt nữa.

Hương Vũ Điền bộ dạng như biến thành một người khác, hai mắt lấp lánh kỳ quang, vội lại nâng Yến Phi lên, hưng phấn như phát điên kêu réo: “Yến huynh! Yến huynh! Huynh thành công rồi!”

Yến Phi mũi miệng phục hồi hô hấp, khó nhọc mở hai mắt ra, ánh mắt mơ màng, tựa như nhìn mà không thấy.

Ánh mắt Hương Vũ Điền nhìn về hướng Mặc Sĩ Minh Dao, chỉ thấy gương mặt nàng mê man nhìn bọn họ, vội hướng Yến Phi gọi: “Yến huynh! Yến huynh! Mau tỉnh đi! Dương thần huynh cuối cùng cũng quy khiếu, sống lại rồi!”

Ánh mắt Yến Phi từ từ ngưng tụ lại, rồi đột nhiên há miệng phun toé ra một ngụm máu như sương, đưa tay đặt lên đầu vai Hương Vũ Điền mượn lực đứng lên vừa ho vừa nói: “Nguy hiểm thật! Thiếu chút nữa là không chịu quay về.”

Hương Vũ Điền ngạc nhiên hỏi: “Không chịu quay về?”

Yến Phi lúc này dường như mới phát giác ra Mặc Sĩ Minh Dao thâm tình kinh ngạc đang ngồi bệt trên mặt tuyết ở ngoài hơn trượng.

Hai người ánh mắt tiếp xúc. Nước mắt từ đuôi mắt của Mặc Sĩ Minh Dao chảy ra, lăn theo má, nhỏ lên trên bộ áo lặn của nàng, lẫn vào với nước hồ.

Yến Phi hướng sang Hương Vũ Điền với ánh mắt dò hỏi.

Hương Vũ Điền đột nhiên thụp xuống, không ngừng thở gấp. Vì phải thúc đẩy Ma Chủng, chân nguyên của hần hao tổn rất nhiều, mới đây toàn dựa vào sự bi phần kích động vì Yến Phi “thảm tử” mà cố gắng, hiện tại Yến Phi chết nhưng đã sống lại, hần bèn thả lỏng người, lập tức không chống chọi được nữa.

Hương Vũ Điền hướng về Yến Phi gật đầu, lại lắc đầu, thần thái như không biết nên bắt đầu từ đâu, rồi lại như chợt nhớ ra điều gì, đưa tay cầm lấy cái bọc nhỏ rơi ở bên cạnh lên cất vào trong ngực.

Yến Phi lại nhìn sang Mặc Sĩ Minh Dao, nhìn thấy chủ thủ ở trên mặt tuyết phía trước mặt nàng.

Gió lạnh nhẹ nhàng thổi. Bình nguyên tuyết trắng bên cạnh hồ Hậu Diệu yên tĩnh bình hòa trở lại.

Gương mặt vẫn còn vương lệ của Mặc Sĩ Minh Dao lộ ra nụ cười thê lương, khẽ khàng hỏi: “Có phải ta đang nằm mộng không? Yến Phi! Rút cuộc chàng là người hay quỷ?”

Hương Vũ Điền cướp lời đáp thay chàng: “Đây là một loại kỳ dị công pháp có thể giả chết của Yến huynh. Bọn ta đúng là hợp mưu để đối phó với nàng, cũng là nghĩ tốt cho nàng mà thôi.”

Mặc Sĩ Minh Dao hai mắt tràn đầy thần sắc nghi hoặc, rồi cúi mặt xuống nhẹ nhàng, ôn nhu nói: “Ta thua rồi!”

Câu nói này hoàn toàn ra ngoài ý liệu của hai người, càng không ngờ được sẽ từ trong miệng nàng nói ra. Hai người nghe vậy đưa mắt nhìn nhau.

Mặc Sĩ Minh Dao thu hồi chủ thủ, giắt vào đằng sau lưng, từ từ đứng dậy, đôi mắt xạ ra thần sắc thở than và hoài niệm vô hạn, ôn nhu nói: “Tâm tình ta từ trước tới nay chưa từng bình tĩnh giống như lúc này. Hai mối tình khắc cốt ghi tâm đều kết thúc vào tối nay. Bây giờ nguyện vọng duy nhất của ta, là mau trở về Sa Hải. Còn tất cả những việc khác với ta không còn liên quan gì nữa.”

Tiếp theo nàng đưa ánh mắt nhìn sâu vào Yến Phi nói: “Mặc dù sự tình giữa ta với chàng đã kết liễu. Ta cũng đã biết rõ chàng trong lòng yêu ai. Nhưng ít ra chàng cũng không được hoài nghi tình yêu của ta đối với chàng. Trong lòng ta, Thác Bạt Hán đã bị ta tự tay giết chết, Yến Phi của sau này với ta chẳng còn quan hệ gì nữa.”

Yến Phi chau mày hỏi: “Nàng ăn nói thế nào với Mộ Dung Thùy đây?”

Mặc Sĩ Minh Dao ung dung đáp: “Ta sẽ cử người thông tri cho hắn. Dù bọn ta đã tận hết sức lực nhưng vẫn hoàn toàn thất bại. Bọn ta sẽ không nhúng tay vào nữa. Tạm biệt!”

Nói dứt lời nàng quay đầu bước đi, rồi nhanh chóng rời xa.

Hai người vẫn ngồi trên mặt tuyết đối mắt nhìn nhau, nói không ra lời.

Chốc lát sau, Hương Vũ Điền hai mắt lấp lánh kỳ quang, không nhịn nổi nữa hỏi: “Rút cuộc đã phát sinh chuyện gì? Ta còn nghĩ huynh nhất định chết rồi, mỗi một chương của Minh Dao đánh lên lưng huynh, cũng giống như đánh lên lưng ta vậy, sao huynh vẫn có vẻ vẫn tựa như người không làm sao cả? Huynh thật không có việc gì chứ? Hiện tại cảm giác như thế nào?”

Yến Phi đáp: “Cảm giác của ta rất tốt, đó là cảm giác trở lại nhân thế làm người. Có phải vừa nãy Minh Dao muốn tự tận không?”

Hương Vũ Điền mang tình hình trước đó kể ra lại rồi hỏi: “Huynh đã chết thật sao?”

Yến Phi gật đầu xác nhận: “Vừa rồi thật là nguy hiểm vô cùng. Sau khi hóa thành Dương thần, ký ức và cảm tình của ta đối với thế gian này nhanh chóng mất đi. Con bà nó! Cái cảm giác cùng bay bổng với vũ trụ vạn vật thật là lôi cuốn người ta không gì sánh được, khiến người ta không muốn quay về cái túi da xấu xí này nữa, giống như con chim thoát thân khỏi chốn lao tù, sau đó phấp phới bay cao vĩnh viễn không muốn trở lại chui vào trong lồng nữa. Thật may ta nghe được huynh hô Kỳ Thiên Thiên, ký ức mới nhập vào ý thức dương thần của ta, khiến ta buông bỏ tất cả để quay về. Nếu huynh hô muộn một chút, ta sợ rằng đã không nghe thấy nữa.”

Hương Vũ Điền hưng phấn không kìm được nói: “Huynh đã thực sự chứng minh sự tồn tại của con người tịnh không phải chỉ dừng lại ở nghĩa địa. Con mẹ nó! Đây là khích lệ tốt nhất đối với ta, hy vọng Ma Chủng của ta bằng với Dương thần của huynh. Khà khà! Huynh hiện tại cảm giác thấy mình với trước khi chết có gì khác biệt không?”

Yến Phi mỉm cười hỏi: “Huynh nhận ra ta có chỗ bất đồng sao?”

Hương Vũ Điền thần nhiên đáp: “Nhìn bên ngoài, thật phát giác không ra có chỗ nào bất đồng, bộ dạng huynh vẫn như cũ, thần tình ngữ điệu vẫn là Yến Phi trước đó. Nhưng thật kỳ quái, ta lại cảm giác được huynh không còn giống như trước kia.”

Yến Phi vui mừng nói: “Chỗ bất đồng là ta từng trải qua tử vong. Lần thứ nhất thật là hồ đồ, giống như một lần nằm mộng, tỉnh mộng thì sống lại. Lần này thì ta thấy rõ ràng cái chết của mình, việc sống quay

trở lại cũng là do bản thân mình tự quyết định.”

Hướng Vũ Điền không hiểu, hỏi: “Vì sao có thể có phân biệt như vậy?”

Yến Phi nói: “Sự khác biệt giữa lần trước và lần này đó là lần trước lúc ta chết đi, Âm thần và Dương thần vẫn chưa kết hợp làm một. Nhục thân chết đi khiến cho Âm thần phụ thuộc vào cơ thể mà tồn tại cũng trên đường đi đến diệt vong, toàn nhờ vào Dương thần tự động quy thể mới làm cho Âm thần hồi phục sinh cơ, nối lại những kinh mạch đã đứt, vì thế mà có thể từ chết sống lại. Lần này Âm thần và Dương thần của ta hai thứ đã hợp làm một, vì vậy khi ta rời khỏi thân xác, những hồi ức của cuộc sống trước kia bèn mất hết, chỉ còn lại một điểm linh trí là bất diệt. Đây là giải thích tốt nhất ta có thể nghĩ ra, còn như sự thật có phải thế không, sợ rằng chỉ có lão thiên gia mới hiểu được.”

Ánh mắt Hướng Vũ Điền nhìn về phương hướng Mặc Sĩ Minh Dao vừa đi khỏi, gật đầu nói: “Ta phải suy nghĩ thật kỹ về chuyện này. Vô luận thế nào, huynh thật đã chứng minh con người có khả năng vượt qua tử vong. Đây chính là bí mật lớn nhất giữa ta và huynh, mà bí mật này cũng khiến cho bọn ta trở thành bằng hữu hiểu nhau nhất, thật xứng đáng gọi là sinh tử chi giao.”

Yến Phi nhắc nhở: “Huynh không thử xem xem trong bọc có phải là Bảo Quyền của huynh không?”

Hướng Vũ Điền lắc đầu nói: “Dưới tình huống vừa rồi, Minh Dao sẽ không lừa ta đâu. Ài! Ta chưa từng thấy qua thần tình như vậy của nàng.”

Yến Phi nghĩ tới Mặc Sĩ Minh Dao thở dài một hơi.

Hướng Vũ Điền đột nhiên nói: “Minh Dao sẵn sàng nhận thua rút lui quả là việc tốt nhất. Người nàng chân chính yêu không phải Hướng Vũ Điền ta, cũng chẳng phải Yến Phi huynh mà là Thác Bạt Hán. Rút cuộc ta và huynh cuối cùng cũng thoát ly biến khổ. Đúng không?”

Yến Phi nói: “Sau khi trải qua tử vong, ta đối với câu nói “Chúng sinh giai khổ” của đạo Phật có nhận thức và hiểu biết càng sâu sắc hơn. Bây giờ bọn ta có phải nên đả tọa luyện công thật tốt, để bồi bổ chân nguyên tổn thất không?”

Hướng Vũ Điền đáp: “Không tiếm tu tám đến mười ngày, ta thật không có cách nào hồi phục lại được, cho nên cũng không phải vội vàng nhất thời.”

Dừng chút hần lại hỏi: “Vấn đề của Minh Dao đã giải quyết xong. Huynh có tính toán gì?”

Yến Phi cười: “Nhìn bộ dạng huynh như là muốn giúp ta?”

Hướng Vũ Điền vui vẻ đáp: “Chỉ bằng việc huynh sẵn sàng vì ta hy sinh tính mệnh, giúp ta thu lại Bảo Quyền, việc của huynh sao ta có thể từ chối bằng quang? Thật nguy hiểm! Tuyệt kể bồi huynh cùng chết của Minh Dao, xác thực ra ngoài ý liệu của ta, nếu như hai người cùng nhau chết thật, sau này ta thật không biết làm sao mà sống tiếp được. Nghĩ tới cũng khiến người lạnh ngắt.”

Yến Phi nói: “Sự tình đã thành quá khứ, nên bỏ qua đi, chẳng nên nghĩ đến. Vấn đề vận chuyển vàng đến Biên Hoang tập không còn cần ta nhọc công nữa. Ta sẽ quay lại phương nam, giải quyết triệt để vấn đề Tôn Ân. Khi ta quay trở lại thì cuộc quyết chiến cuối cùng với Mộ Dung Thùy cũng sẽ bắt đầu.”

Hướng Vũ Điền hỏi: “Vấn Đề Tôn Ân ta rất khó nhúng tay vào, mà huynh cũng không muốn ta nhúng tay, đúng không?”

Yến Phi gật đầu đồng ý.

Hướng Vũ Điền cau mày hỏi: “Huynh có nắm chắc giết được Tôn Ân không? Sợ rằng lão cũng luyện được Dương thần rồi, giết không chết được.”

Yến Phi đồng ý nói: “Khả năng này xem ra rất lớn. Ài! Nếu nói ta có nắm chắc chỉ là lừa huynh, bắt quá ta tất phải đối mặt với lão, giải quyết cho xong sự việc.”

Hướng Vũ Điền mỉm cười nói: “Ta đối với huynh lại có mười phần tin tưởng, ít ra Tôn Ân chưa từng thử qua mùi vị chết đi rồi sống lại.”

Yến Phi kéo hần đứng lên: “Đã đến lúc chia tay rồi! Ta phải quay về Bình Thành.”

Hướng Vũ Điền nói: “Ta sẽ lưu lại phụ cận Bình Thành, coi xem có phải Minh Dao và tộc nhân của nàng thật đã rút đi không. Sau đó ta sẽ tìm một nơi tĩnh mạch tiềm tu, khám phá bí mật của Bảo Quyển, đồng thời đợi huynh khai hoàn trở về. Yến huynh! Hướng Vũ Điền ta thật rất cảm kích huynh. Chẳng những vì ta có được Bảo Quyển mà còn vì huynh thay ta giải khai nỗi oán hận giữa ta và Minh Dao.”

Yến Phi vỗ vỗ lên vai hắn cười đáp: “Người huynh phải cảm kích chính là Thác Bạt Hán chứ không phải là ta.”

Hai người nhìn nhau cười. Mọi chuyện đều không cần phải nói.

Hướng Vũ Điền lùi lại đằng sau, cười dài nói: “Chúc Yến huynh kỳ khai đắc thắng trong trận chiến với Tôn Ân. Sau này gặp lại!”

Hắn lại cười một tràng dài nữa, rồi quay đầu bỏ đi.

Yến Phi đứng bên bờ hồ Hậu Điều, trong lòng tràn đầy trải nghiệm đối với sinh mệnh.

Sinh mệnh thật không thể hủy diệt. Trong vũ trụ rộng lớn vô bờ này, bất kể việc kỳ quái gì cũng có thể phát sinh, bất kể sự tồn tại nào của cát quang phiến vũ** đều có ý nghĩa bẩm sinh của nó. Biển xanh có thể biến thành đồng dâu, đồng dâu có thể biến thành biển xanh, nhưng sinh mệnh sẽ tiếp tục tồn tại, dù con người không thể lý giải được phương thức cho sự tồn tại ấy.

Yến Phi thu thập tâm tình, nhắm mắt vận chuyển Dương hỏa, Âm thủy trong cơ thể, sau khi đủ ba trăm sáu mươi vòng, chàng hét lên một tiếng, rồi nhắm phương hướng Bình Thành phi thân mà đi.

Chỉ mình chàng hiểu rõ được sự khác biệt của việc trước và sau khi chết đi sống lại, đó là Âm Dương nhị thân đã kết hợp làm một. Dương hỏa và Âm thủy biến thành cùng nhau lưu chuyển, không còn phân biệt gì nữa.

Chú thích:

* Xuân Tầm Đáo Tử: được lấy từ hai câu thơ nổi tiếng “Xuân tầm đáo tử ty phương tận, lập chúc thành hôn lệ thủy can” (Thác rồi, tầm mới hết tơ; Tàn rồi, nén mới cạn khô lệ sầu) của Lý Thương Ẩn.

**Cát quang phiến vũ: Cát Quang – Tên một con thú thần trong thần thoại cổ đại; Phiến vũ- Một mảnh lông. Nghĩa là: Những văn vật trên quý còn sót lại.

488. Thệ Thủy Như Tư

Có thể thủ mới có thể công. Nếu để Thiên Sư quân cắt đứt tuyến đường biển huyết mạch, ưu thế của thành Hải Diêm sẽ bị mất sạch và lâm vào cục diện cô lập và bị chịu đòn. Mấu chốt chính là ở quyền khống chế trên biển.

Bến tàu lớn nhỏ cập đầy chiến hạm và tàu hàng. Hạm đội do Giang Văn Thanh chỉ huy nửa canh giờ trước đã hộ tống hai chục chiếc tàu hàng tới Hải Diêm, chuyển đến chiến mã là thứ quân Hải Diêm đang thiếu thốn nhất.

Số chiến mã này tổng cộng có một ngàn bảy trăm con, toàn bộ đều là chiến mã tốt đến từ Biên Hoang tập. Khi chiến mã lên bờ, thủ vệ và các binh sĩ đang làm việc đều không nhận được gào thét reo hò, khen ngợi không ngớt.

Lưu Dự, Giang Văn Thanh, Tống Bi Phong và Đồ Phụng Tam đứng tại bến tàu, cảm thụ bầu không khí sôi nổi mười phần phần chấn này. Trong thành ngoài thành cho đến cả khu bến tàu đều tràn ngập sinh cơ và dấu chí bùng bùng, rất có thanh thế của trận chiến Phì Thủy năm xưa. Khi đó không ai tin Tạ Huyền sẽ dẫn họ đi đánh một trận chiến bại, hiện tại cũng chẳng ai tin Lưu Dự sẽ thua Thiên Sư quân. Bởi gã không chỉ có chiến tích huy hoàng, là người kế thừa do Tạ Huyền chỉ định, mà còn là chân mệnh thiên tử “Nhất tiền trầm Ân Long.”

Đồ Phụng Tam than: “Trận này chúng ta không được thua, càng không thể thua, nếu không chúng ta chẳng những thất bại hoàn toàn mà hi vọng và mong mỏi của những người khác đối với Lưu soái cũng bị tan vỡ.”

Tống Bi Phong trầm giọng: “Chúng ta tuyệt sẽ không thua.”

Lưu Dụ ung dung hỏi: “Tình hình bên Hồ Độc lũy ra sao?”

Giang Văn Thanh vui vẻ đáp: “Lưu soái yên tâm, có tiểu Ân và Âm huynh chủ trì đại cục ở đó, khẳng định sẽ thủ Hồ Độc lũy vững như Thái Sơn. So ra muốn đánh hạ Hồ Độc lũy mức độ khó khăn còn vượt xa đánh Hải Diêm. Chúng ta sở dĩ có thể một trận lấy Hồ Độc lũy thành công đều vì nắm chắc thời cơ, công ki bất bị, hơn nữa kế hoạch chu toàn. Từ Đạo Phúc đã vĩnh viễn mất đi Hồ Độc lũy.”

Nghe âm thanh êm tai của Giang Văn Thanh, Lưu Dụ từ đáy lòng cảm thấy cảm giác dễ chịu dâng lên. Cả bản thân gã cũng thấy kì quái, vì sao trước đây không có cảm thụ như thế. Nàng vẫn như cũ nhưng vì sao sức mê hoặc đối với mình có thể gia tăng bội phần như thế. Nếu như nàng quả là nữ nhân của Lưu Dụ gã, cảm thụ này sẽ rung động lòng người ra sao đây.

Lúc này lão Thủ thần sắc hưng phấn đi đến chỗ bốn người rồi nói với Lưu Dụ: “Ta có một đề nghị.”

Lưu Dụ mỉm cười: “Chỉ cần là đề nghị của lão ca, bọn ta đều vui vẻ áp dụng.”

Lão Thủ có chút được coi trọng mà sợ nói: “Hai mươi tàu hàng này đều có tính năng xuất sắc, thân tàu kiên cố, là hải thuyền đã trải qua sóng gió, chỉ cần qua tay ta cải tạo, lắp đặt thêm mấy bắn đá và mấy bắn tên thì có thể biến thành sát thủ trên biển.”

Đồ Phụng Tam cười: “Ta đã sớm có ý đó, chỉ sợ không có người giỏi về mặt này.”

Lão Thủ vỗ ngực bảo đảm nói: “Việc này để ta lo, chỉ cần cấp đủ người là ổn. Bây giờ chúng ta không thiếu nguyên liệu, bảo đảm chỉ trong mười ngày chúng ta có thể biến số tàu hàng này thành chiến thuyền, ít nhất so với việc Thiên Sư quân dùng ngư thuyền làm chiến thuyền cũng trội hơn nhiều.”

Giang Văn Thanh vui mừng nói: “Để ta chọn một số người trong các huynh đệ cấp cho lão Thủ huynh, họ đều là những thợ đóng tàu xuất sắc.” Sau khi được Lưu Dụ đồng ý, nàng kéo lão Thủ đi ngay.

Lưu Dụ ngẫm thờ dài, không có Giang Văn Thanh vui vẻ sôi nổi ở bên cạnh trời đất đột nhiên thất sắc. Thứ cảm giác cổ quái đó không thể hình dung. Mình đang yêu sao.

Ánh mắt gã nhìn về biển cả đen kịt phương xa nói: “Ta có một dự cảm!”

Tống Bi Phong ngạc nhiên hỏi: “Dự cảm gì vậy?”

Lưu Dụ đáp: “Từ Đạo Phúc sẽ tạm thời bỏ qua Hải Diêm để tập trung toàn lực thu thập Tạ Diễm.”

Đồ Phụng Tam nhíu mày: “Điều này tịnh không hợp lý, hơn nữa trái với suy đoán của chúng ta. Nhìn từ góc độ quân sự, do chúng ta có Hồ Độc lũy hô ứng lẫn nhau, lại dựa vào sự hiểm trở của eo biển, so với Cối Kê và Thượng Ngưu có địa thế ưu việt hơn. Nếu Từ Đạo Phúc để chúng ta đứng vững chân, hẳn nhất định sẽ hối hận. Hẳn không phải kẻ ngốc, đúng không?”

Lưu Dụ mỉm cười nói: “Hẳn chẳng những không phải kẻ ngốc, hơn nữa lại là kì tài tinh thông binh pháp. Ta có dự cảm này xuất phát chính từ việc hẳn là người có trí tuệ, tài năng.”

Tống Bi Phong đầy hứng thú hỏi: “Có phải người thông minh lại làm điều ngu xuẩn không?”

Lưu Dụ nói: “Ta không cho rằng hẳn sẽ đưa ra quyết định ngu xuẩn, ngược lại trong việc bố trí phản công quân viễn chinh, hẳn đã lập ra một kế hoạch hết sức hoàn mỹ. Hành động quân sự bản thân nó có đặc tính không thể thay đổi, giống như cao thủ quá chiêu xuất thủ vô hồi, lâm thời biến chiêu sẽ tạo ra tai họa. Nhất là với một đội quân lớn và phức tạp như Thiên Sư quân. Ba mươi vạn người chỉ có năm vạn thuộc loại binh lính đã được huấn luyện kĩ càng, còn lại hỗn tạp bao gồm cường hào các nơi, bang hội, nông dân và ngư dân, nói khó nghe chính là lũ ô hợp. Đại quân loại như vậy một khi triển khai hành động quân sự tất muốn ngừng cũng không được, nếu như tùy ý thay đổi sẽ biến thành rối tinh rối mù. Ngoài ra còn vấn đề trong việc cung ứng lương thảo vật tư. Phụng Tam hiểu chưa? ”

Đồ Phụng Tam lộ ra thần sắc tâm phục khẩu phục than: “Lúc Lưu soái nghĩ ra kế phá địch nhất tiễn trăm Ân Long, ta đã bội phục Lưu soái sát đất. Nhưng sự chấn động lúc đó vẫn không bằng lần này. Suy đoán của Lưu soái khẳng định miêu tả cận kề chu đáo và chính xác nhất tình thế của Thiên Sư quân hiện tại.”

Tổng Bi Phong mù mờ nói: “Ta vẫn không minh bạch.”

Đồ Phụng Tam giải thích: “Đạo lý rất đơn giản. Sớm từ trước khi quân viễn chinh đến, Từ Đạo Phúc đã vạch ra toàn bộ sách lược tiến công thối thủ. Trước tiên là dùng kế dụ địch thâm nhập, khi quân viễn chinh lọt vào cạm bẫy, hành động phản công của hắn lập tức được toàn diện triển khai. Điều này liên quan đến việc điều động toàn thể Thiên Sư quân, mỗi cánh quân đều có một mục tiêu quân sự xác định. Cho đến lúc thu phục Ngô Quận và Gia Hưng mọi chuyện đều y theo kế hoạch của hắn mà thu được chiến quả huy hoàng. Nhưng sự xuất hiện đột ngột của chúng ta, trước tiên chiếm được quyền khống chế Hải Diêm, sau đó nhìn trúng chỗ hở đoạt lấy Hồ Độc lữ có vai trò quan trọng nhất trong kế hoạch của chúng, lập tức làm tình thế xoay chuyển. Ván cờ của Từ Đạo Phúc không thể đánh tiếp được nữa, trận cước bị đại loạn. Nhưng hành động quân sự đã toàn diện triển khai, không cách nào dừng lại được.”

Tổng Bi Phong không hiểu hỏi: “Đã không có cách dừng lại, tức là chỉ còn cách buộc lòng phải tấn công Hải Diêm. Vì sao lại tạm thời không lý gì tới bọn ta nữa?”

Lưu Dụ vui vẻ đáp: “Bởi vì kế hoạch định sẵn tấn công Hải Diêm của hắn không thể thực hiện được nữa. Công cụ công thành đã rơi vào tay chúng ta, còn Hải Diêm bất luận binh lực hay phòng ngự đều tăng vọt. Điều làm Từ Đạo Phúc đau đầu nhất chính là chúng ta có thêm một hạm đội thủy sư có thể trận và sức chiến đấu mạnh mẽ. Trừ phi hắn có thể dùng một kế hoạch khác nếu không vẫn giữ nguyên kế hoạch đến tấn công Hải Diêm chỉ là tìm chết. Và đúng như Phụng Tam đã nói, điều động lớn như thế một khi triển khai căn bản không cách gì dừng lại. Việc duy nhất Từ Đạo Phúc có thể làm chính là rút quân tấn công Hải Diêm về, tập trung lực lượng đối phó Tạ Diễm. Sau khi thu phục Cối Kê và Thượng Ngu mới nghĩ phương pháp đối phó chúng ta sau.”

Tổng Bi Phong nghĩ tới Tạ Diễm, nghĩ đến hoàn cảnh rất xấu của hắn hiện tại, khẽ than một tiếng.

Đồ Phụng Tam nói: “Từ Đạo Phúc phải đánh hạ xong Cối Kê và Thượng Ngu trong khi thế trận của chúng ta chưa ổn định. Nếu không chúng ta từ Hải Diêm vượt biển đến giúp đỡ Tạ Diễm, tình hình của hắn sẽ trở nên càng nghiêm trọng hơn. ”

Tổng Bi Phong nảy sinh hi vọng bèn hỏi: “Chúng ta sẽ làm như vậy phải không?”

Lưu Dụ đáp: “Đây là một nguyên nhân khác làm Từ Đạo Phúc tạm thời bỏ qua cho chúng ta. Nếu chúng ta chịu phạm sai lầm ngu xuẩn như thế sẽ trúng ngay ý muốn của hắn. Trên chiến trường lãnh khốc vô tình này, hi sinh là không thể tránh khỏi. Bất kì hành động quân sự nào đều lấy thắng lợi cuối cùng làm mục tiêu. Chúng ta cần kiên trì niềm tin của mình, tuyệt không thể dao động cho đến thời khắc thắng lợi.”

Lưu Dụ nói tiếp: “Chúng ta cần phải lưu ý kĩ càng tình hình Cối Kê và Thượng Ngu ở eo biển đối diện. Dùng hết năng lực của chúng ta để giành lấy quyền khống chế trên eo biển này. Đây mới là sự giúp đỡ tốt nhất đối với huynh đệ Bắc Phủ binh trong tình thế hiện nay.”

Kế đó gã nhìn ra mặt biển phía nam xa xa, trầm giọng nói: “Sự thật sẽ chứng minh, chúng ta chỉ cần dựa vào một đẻo đất Hải Diêm này mà làm tình hình chiến trận xoay ngược. Thắng lợi nhất định thuộc về chúng ta. ”

Yến Phi về đến Bình Thành mới biết Thác Bạt Khuê nửa canh giờ trước đã quay về, liền vội vã đến phủ Thái thú gặp hắn.

Thác Bạt Khuê biết Yến Phi bình yên về thành, vui mừng khôn xiết gạt bỏ tất cả sự vụ, đón tiếp chàng trong nội đường. Câu đầu tiên của hắn chính là hỏi: “Mặc Sĩ Minh Dao có phải nàng không?”

Câu hỏi này trong thiên hạ chỉ có một mình Yến Phi hiểu. Chàng cười khổ gật đầu.

Thác Bạt Khuê chấn động nói: “Quả nhiên là nàng.”

Mặc Sĩ Minh Dao là một giấc mộng suốt thời niên thiếu của bọn họ. Giấc mộng Mặc Sĩ Minh Dao của Yến Phi đã kết thúc, nhưng giấc mộng của Thác Bạt Khuê vẫn hoàn mĩ vô khuyết. Yến Phi ngâm hạ quyết định. Chàng sẽ tuyệt không phá vỡ giấc mộng của Thác Bạt Khuê, hủy đi kí ức đẹp đẽ của hắn.

Hai mắt Thác Bạt Khuê thần quang bắn ra như điện hỏi: “Người có giao thủ với nàng không?”

Yến Phi diềm đạm đáp: “Nàng đã nhận thua! Hiện giờ chắc nàng đang dẫn tộc nhân lui về Sa Hải. Chỉ sợ một quãng thời gian rất dài tới bí nhân sẽ không bước chân ra khỏi Sa Hải nữa bước.”

Thác Bạt Khuê động dung nói: “Thật khiến người ta khó tin được. Nhìn ngang nhìn dọc, Mặc Sĩ Minh Dao tuyệt không giống người chịu nhận thua. Nàng là loại người vĩnh viễn muốn nắm thế chủ động trong tay. Từ bé đến lớn nàng đã có tính cách như vậy.”

Kế đó mắt hần sáng lên hỏi: “Có biện pháp nào để ta gặp mặt nàng một lần không?”

Yến Phi cười khổ: “Nàng chịu đi người còn không tạ ơn thần linh, hà tất phải gây thêm rắc rối?”

Hai mắt Thác Bạt Khuê bắn ra thần sắc nóng bỏng đáp: “Đừng nghĩ bấy bạ. Ta chỉ muốn xem xem hình dạng nàng sau khi lớn lên thế nào, chỉ nhìn một lần cũng được.”

Yến Phi cảm khái nói: “Tin ta đi! Hình dạng nàng trong lòng người vĩnh viễn xinh đẹp nhất, đừng để hiện thực phá hỏng ấn tượng đẹp đẽ của người.”

Thác Bạt Khuê ngẩn người hỏi: “Nàng lớn lên lẽ nào lại biến thành xấu xí?”

Yến Phi thành thật đáp: “Tuyệt không phải vậy. Nàng trở mà xinh đẹp mê hồn, không hề thua kém Kỷ Thiên Thiên.”

Song mục Thác Bạt Khuê phát ra ngọn lửa khát vọng nói: “Xem như ta cầu người được không? Chúng ta lập tức xuất phát đuổi theo nàng, nếu không ta vĩnh viễn lỡ mất cơ hội.”

Yến Phi nói: “Nàng rời khỏi chúng ta ít nhất hai canh giờ lộ trình, huống chi ta căn bản không biết lộ tuyến trở về phương Bắc của nàng, làm sao đuổi đây?”

Thác Bạt Khuê nhìn chằm chằm chàng nói: “Người đừng gạt ta. Trong trời đất nếu có một người có thể tìm được Mặc Sĩ Minh Dao, người đó chính là người.”

Yến Phi giải thích: “Bí nhân có một phương pháp đặc biệt tu luyện tinh thần, khiến tâm thần họ bí ẩn khó cảm nhận, trừ phi họ tập trung tinh thần lên người ta, nếu không ta cũng khó sinh ra cảm ứng đối với họ. Huynh đệ! Xin thứ cho ta bất lực.”

Thác Bạt Khuê trầm giọng: “Người vừa đánh bại nàng. Ta mới không tin nàng không sinh ra cảm giác khác thường đối với người. Dựa vào điểm liên hệ này, người chắc có biện pháp tìm được nàng.”

Yến Phi sững sờ hồi lâu sau đó quan sát Thác Bạt Khuê, bình tĩnh nói: “Tâm của nàng đã chết. Không người nào có thể khiến nàng có cảm xúc nữa.”

Thác Bạt Khuê ngạc nhiên nói: “Tâm của nàng đã chết? Người đang nói gì vậy?”

Yến Phi tràn ngập cảm xúc than: “Bởi vì người nàng yêu nhất đã bị chính tay nàng hủy diệt. Tiểu Khuê! Thông minh chút đi nào, để cho ấn tượng của nàng trong tâm người vĩnh viễn là hoàn mỹ nhất. Trong hiện thực không có người nào là hoàn mỹ cả.”

Thác Bạt Khuê nhú mày hỏi: “Ai là người nàng yêu nhất?”

Yến Phi cười khổ nói: “Nhận biết của người đối với nàng, tốt nhất dừng lại trong kỷ niệm lần đó. Minh bạch chưa?”

Thác Bạt Khuê chán nản đáp: “Minh bạch rồi! Ài! Người cũng phải rõ tâm tình ta.”

Yến Phi nói: “Đây mới là Thác Bạt Khuê ta biết. Hiện tại không có chuyện gì quan trọng hơn việc phục quốc, đúng không?”

Thác Bạt Khuê gật đầu đáp: “Đương nhiên như thế! Đương nhiên như thế!”

Hần hơi dừng lại rồi tiếp: “Ít nhất người nên nói với ta làm sao khiến nàng cúi đầu nhận thua chứ!”

Yến Phi đáp: “Vì một bí nhân khác cao minh hơn nàng đã ngã về phía chúng ta, khiến nàng cảm thấy không còn khả năng làm được gì, nên chọn đường thoái lui.”

Từ bé đến lớn chàng chưa từng nói dối Thác Bạt Khuê nửa câu, lần này là lần đầu tiên, chính vì để bảo tồn hồi ức đẹp để thừa thiếu niên của Thác Bạt Khuê. Thác Bạt Khuê biết về Mặc Sĩ Minh Dao càng ít càng có lợi cho hắn.

Thác Bạt Khuê khôi phục lại thần thái anh minh thần võ thường ngày hỏi: “Người phải chăng nói đến Hường Vũ Điền đồ đệ của Mặc Di Minh phải không?”

Yến Phi ngạc nhiên hỏi: “Người nghe được từ chỗ nào?”

Thác Bạt Khuê có chút bối rối đáp: “Là Sở Vô Hạ nói ta hay.”

Yến Phi lộ thần sắc nghiêm trọng hỏi: “Có phải người yêu Sở Vô Hạ rồi?”

Thác Bạt Khuê tránh né ánh mắt bức nhân của chàng, lắc đầu đáp: “Bản thân ta cũng không rõ. Ài! Điều này nên nói sao đây?”

Yến Phi nói: “Sở Vô Hạ không ngờ biết chuyện có liên quan đến Mặc Di Minh, điều này càng chứng thật suy đoán của ta, Trúc Pháp Khánh phải là người của Ma môn. Sở Vô Hạ cũng không ngoại lệ.”

Thác Bạt Khuê nhú mày hỏi: “Ma môn là môn phái cổ quái nào? Có người lại tự xưng là ma ư?”

Yến Phi sau khi giải thích rõ bèn nói: “Theo ta thấy Sở Vô Hạ lần này đến nương nhờ người lại chịu dâng lên phật tâng, dù không có tâm báo phục cũng chẳng có ý tốt. Người phải đề chừng ả, tốt nhất tránh xa ả ra, nếu không hậu quả khó lường.”

Thác Bạt Khuê kiên quyết nói: “Chuyện này tự ta có chừng mực. Ngoại trừ Yến Phi người, ta luôn cảnh giác với bất kì người nào. Được rồi! Người có lưu lại giúp ta không?”

Yến Phi biết lời có thể nói đã nói rồi nếu không dừng lại chỉ biến thành tranh cãi mà thôi, bèn than: “Ta vẫn phải quay lại phương Nam, giải quyết vấn đề Tôn Ân, không để lão ảnh hưởng đến thành bại của chúng ta. Việc vận chuyển vàng, người cứ giao cho Thôi Hoàn, nhất định hắn sẽ làm rất ổn thỏa.”

Thác Bạt Khuê nói: “Hiện tại cách kì hạn quyết chiến với Mộ Dung Thùy chỉ còn lại chừng hơn ba tháng. Đây là giả thiết sau khi tuyệt tan Mộ Dung Thùy lập tức lên đường dẫn quân đến đánh. Chúng ta phối hợp như thế nào đây?”

Yến Phi hỏi: “Người có kế hoạch gì?”

Thác Bạt Khuê đáp: “Cho đến trước đêm nay, điều ta nghĩ vẫn là chiến lược du kích tránh mũi nhọn, nhưng vừa rồi nghe chuyện toàn thể bí nhân rút lui về sa mạc, ta lại có suy nghĩ khác, quyết định dựa vào thành lũy chiến đấu chính diện đối đầu với Mộ Dung Thùy. Đương nhiên ta sẽ vận dụng hết mức tin tình báo thu được từ chỗ Kỷ Mỹ Nhân, khiến sách lược chúng ta càng linh hoạt, cố hết sức làm yếu đi thực lực của Mộ Dung Thùy.”

Yến Phi trầm ngâm: “Mộ Dung Thùy lần này đến là đối phó ta, có lẽ hắn không mang Thiên Thiên đi theo bên mình.”

Thác Bạt Khuê cười: “Hắn có thể yên tâm sao? Hắn có thể lưu chủ tỳ họ ở nơi nào? Chỉ cần hoang nhân các người giả ra bộ dạng nhìn chăm chăm, rình mò bên cạnh, bảo đảm Mộ Dung Thùy không chịu để Kỷ Mỹ Nhân rời khỏi phạm vi tầm nhìn của hắn.”

Thác Bạt Khuê quan tâm nhất chính là làm sao đánh bại Mộ Dung Thùy, chứ không phải cứu chủ tỳ Thiên Thiên. Yến Phi tuy nghe thấy trong lòng có chút không thoải mái nhưng không thật sự trách hắn. Bởi vì phục quốc luôn là đại sự bậc nhất trong lòng Thác Bạt Khuê, trước giờ đều như thế.

Yến Phi hỏi: “Người có lòng tin chiến thắng Mộ Dung Thùy trên chiến trường không?”

Thác Bạt Khuê nói: “Đây tình không phải vấn đề có lòng tin hay không, mà là ta cần phải như vậy. Đây chẳng những là biện pháp tốt nhất đánh đổ Đại Yên, còn là biện pháp duy nhất vì người cứu mỹ nhân trở về. Người có thể nghĩ được kế sách nào tốt hơn không?”

Yến Phi biết trong lòng hắn vẫn bất mãn mình không chịu dẫn hắn đuổi theo Mặc Sĩ Minh Dao. Bất quá chàng đối với việc này quả thật bất lực. Dù chàng có năng lực cũng không làm theo ý hắn. Chàng đáp: “Về

phương diện phối hợp, người có thể cho Thôi Hoành lúc chuyển vàng đến Biên Hoang tập nhờ tiểu Nghi an bài cho hần thương nghị với hoang nhân. Huynh đệ! Đừng trách ta được không? Ta cũng nghĩ cho người thôi.”

Thác Bạt Khuê đưa tay nắm lấy vai Yến Phi than: “Ta nghe ra người có nỗi niềm khó nói, nên không kể chi tiết. Ài! Sự việc đã trôi qua, ta sẽ tìm cách quên đi Mặc Sĩ Minh Dao, tình thế cũng không cho phép ta phân tâm. Ta rất cảm kích người, không có uy hiếp của bí nhân ta có thể toàn lực chuẩn bị cho cuộc chiến. Tin ta đi, Thác Bạt Khuê sẽ không thua.”

Hần bồng do dự giây lát, có chút khó mở miệng rồi nói: “Oan gia nên giải không nên kết, gặp mặt Vô Hạ một lần được không?”

Yến Phi cười khổ đáp: “Ta đối với Sở Vô Hạ không có chút cừu hận, cũng không có thành kiến với nàng, chỉ là dùng việc mà nói. Nếu nàng thật là người trong Ma môn, đành phải hy vọng nàng là một Hướng Vũ Điền khác, tuy nhiên khả năng này rất ít.”

Thác Bạt Khuê chuyển chủ đề hỏi: “Hướng Vũ Điền có phải cũng theo Mặc Sĩ Minh Dao trở về Sa Hải?”

Yến Phi nói: “Hướng Vũ Điền đã chính thức thoát ly bí tộc, cũng vạch rõ giới tuyến với Ma môn. Hần đứng về phe chúng ta, nói không chừng sẽ thành một người trợ thủ cực tốt.”

Thác Bạt Khuê trầm ngâm giây lát hỏi: “Quái nhân đó là Mặc Di Minh phải không?”

Yến Phi nhòm người đứng dậy, gật đầu đáp: “Đoán đúng rồi! Chuyện có liên quan tới bí nhân dừng ở đây thôi. Giác mộng bí nữ của chúng ta đã thành quá khứ. Hãy để chúng ta quên bí nhân đi!”

Thác Bạt Khuê bật dậy cười nói: “Đây gọi là chuyện xưa không nên nhắc đến. Hà! Vì sao hồi ức đẹp dễ cứ khiến người ta phiền muộn, lưu luyến thế? Có lẽ là bởi vì chuyện trôi qua sẽ trở thành quá khứ, giống như nước chảy vĩnh viễn không trở lại. Để ta tiễn người một đoạn.”

489. Định Tình Chi Vãn

Lưu Dụ đang trên đường về phủ Thái thú, trong lòng gã nghĩ đến Giang Văn Thanh. Nếu nàng chưa đi nghỉ, gã có nên tìm nàng tâm sự, xem thử phản ứng của nàng đối với bản thân gã hay không. Không biết tại sao, lần này sau khi gặp lại, gã không còn cảm giác hiểu rõ nàng như trước, tâm tình nhiều lúc cứ lo được lo mất. Gã đáp: “Diêm gia có sẵn lòng nghe bọn ta không? Theo tin tức nhận được từ Lưu Nghị, thất bại của Gia Hưng và Thượng Ngưu lão không để vào trong mắt. Lão vẫn nghĩ Thiên Sư quân một kích là tan, chỉ cần lão nhắc tay thì có thể phá được. Đối với loại người luôn sống trong mộng, đầu đất như vậy bọn ta còn có cách gì được nữa?”

Bọn họ đứng một bên đường nói chuyện, thân binh đợi từ đằng xa.

Tổng Bi Phong lại hỏi: “Nhị thiếu gia có biết Hải Diêm đã rơi vào tay chúng ta không?”

Lưu Dụ đáp: “Chỉ cách một eo biển, làm thế nào mà qua mắt lão được? Lưu Nghị cũng đã cho lão biết, đem tất cả trách nhiệm đổ lên đầu Tư Mã Đạo Tử. Diêm gia cũng không có phản ứng gì, chỉ xem Lưu Nghị thủ vững Hải Diêm, đợi sau khi hấn phá được giặc thì sẽ phối hợp với lão phản kích toàn diện.”

Lưu Dụ lại nói: “Sợ nhất là lão trong tình huống không rõ địch ta, chủ động đem quân xuất thành nghênh chiến, biến thành tự đưa mình vào chỗ chết.”

Tổng Bi Phong kiên quyết: “Ta phải lập tức đi Cối Kê cảnh báo nhị thiếu gia.”

Lưu Dụ đặt tay lên vai lão, tiếp tục đi về phía phủ Thái thú, than: “Trừ phi Tổng đại ca mọc thêm hai cánh, bay đến Cối Kê, nếu không chỉ sợ là đã quá muộn. Hy vọng lão tử thủ giữ thành may ra mới có đường sống.”

Tổng Bi Phong cười khổ: “Ngoài thành là địch, trong thành cũng địch. Thành trì như vậy ai có thể giữ nổi đây. Điều ta lo lắng nhất là nếu quả nhị thiếu gia có điều gì bất trắc, Tà gia sẽ nghi ngờ bọn ta hại chết ông ta.”

Lưu Dụ ngẩng mặt nhìn bầu trời đêm, thở một hơi dài, than: “Họ muốn nghỉ như vậy thì chúng ta làm gì được?”

Tổng Bi Phong đề cập đến Tạ gia làm gợi lên trong lòng gã những hồi ức về Tạ Chung Tú. Nhưng hình ảnh Giang Văn Thanh nhanh chóng thay thế vào đó, gã càng nóng lòng muốn gặp nàng hơn.

Yến Phi lao nhanh về phương Nam.

Lần này ly khai Bình Thành, chàng có cảm giác như cuộc đời sang một chương mới. Những chuyện cũ liên quan đến Thác Bạt Hán và ngày tháng chìm trong mộng tưởng bị chi phối bởi Bí nữ Minh Dao đã qua. Sự biến mất và “cái chết” của Thác Bạt Hán như đặt một dấu chấm hết cho chương cũ.

Chuyện xảy ra giữa mẹ chàng và cha chàng Mặc Di Minh cũng sẽ bị chôn vùi cùng với việc Mặc Sĩ Minh Dao về sa mạc. Chàng dứt khoát sẽ không gặp lại Mặc Sĩ Minh Dao, chuyện này đối với hai người đều chỉ có hại mà thôi. Người duy nhất biết rõ sự tình là Phong Nương, nhưng chàng cũng không muốn truy cho tới cùng, giống như những kí ức tươi đẹp nằm sâu tận đáy lòng Thác Bạt Khuê không thể cưỡng lại hiện thực tàn khốc. Lưu giữ những kí ức tuyệt đẹp cũng như ươm một hạt giống tràn đầy nhựa sống trong lòng đất. Khi đó hạt mầm không chịu ảnh hưởng của gió mưa trên mặt đất mới có thể tiếp tục sinh tồn và phát triển. Cho nên biện pháp khôn ngoan nhất là dừng những tìm hiểu về cha chàng tại đây, không đi sâu làm rõ chân tướng sự việc, giữ một chút không gian cho trí tưởng tượng.

Nội thương của chàng vẫn chưa hồi phục, nhưng chàng biết trước khi đến được Đại Hà, thương thế do Mặc Sĩ Minh Dao gây nên sẽ không cánh mà bay. Chỉ đến giây phút này chàng mới có thể chân chính minh bạch kinh nghiệm chết đi sống lại lần này đã ảnh hưởng lớn đến công lực của mình. Chàng vì đã từng đột phá và vượt qua nan quan sinh tử nên loại kinh nghiệm hãn hữu chưa từng có như vậy sẽ giúp chàng thể nghiệm trên võ công của mình.

Nghĩ đến đây, Yến Phi nảy ra vô số ý nghĩ khác nhau, qui về một mối, tiếp tục bôn ba.

Chàng như hòa tan vào trời đất thành một thể.

“Cách! Cách!”

“Két” một tiếng, Giang Văn Thanh mở cửa tiểu sảnh. Nàng đã thay lại trang phục thường ngày của phái nữ, tóc xoắn ngang vai, khuôn mặt xinh đẹp không chút phấn son hiện ra phía trước Lưu Dụ.

Lưu Dụ không biết nói thế nào, ngập ngừng: “Ta thấy ngoài sảnh vẫn sáng đèn, biết Văn Thanh vẫn chưa nghỉ nên mới đến chào hỏi!”

Mùi hương cơ thể thơm ngát sau khi tắm của Giang Văn Thanh thoảng lại càng làm cho Lưu Dụ thần trí đi hoang, mơ mơ hồ hồ.

Giang Văn Thanh tức giận nhìn gã một cái, nói: “Nguyên lai là Lưu soái đi ngang qua nơi này. Bây giờ đã chào hỏi xong rồi, Lưu soái còn không đi nghỉ ư? Lưu soái tất vô cùng mệt mỏi!”

Lưu Dụ ấp a ấp úng: “Việc này là ... ha! Việc này là ... ôi! Ta không phải là đi ngang qua mà muốn đến bái phỏng Văn Thanh, xem xem ... Ài ...”

Giang Văn Thanh lấy tay nắm lấy vạt áo của gã, cười cười kéo gã vào trong sảnh, rồi mới thả gã ra, đóng cửa sảnh lại. Nàng ngọt ngào nói: “Mời Lưu soái ngồi.”

Lưu Dụ bị động tác kéo áo thân mật của nàng làm cho thần hồn điên đảo. Gã không những quên hết gió mưa bên ngoài, tình thế khẩn trương cấp bách, đại chiến có thể bùng nổ bất cứ lúc nào, mà còn gần như quên luôn những chuyện như mình là ai, đến đây làm gì và nhiều thứ nữa.

Cảm giác nóng bỏng lan tỏa toàn thân, mỗi một lỗ chân lông đều như muốn reo hò nở ra.

Đột nhiên, gã hiểu rõ ràng không hề nhầm lẫn rằng mình lại rơi vào biển tình đã từng làm gã chịu nhiều đau khổ. Nhưng lần này gã nắm chắc mười phần rằng mình sẽ không phải đau buồn nữa.

Cảm giác như vậy đã từng xảy ra giữa gã và Vương Đạm Chân, cũng như Tạ Chung Tú. Năm đó tại phủ Tạ Huyền ở Quảng Lăng, gã đã cùng Vương Đạm Chân bí mật hẹn hò. Giây phút Đạm Chân thả mình trong tình yêu, gã cảm giác như mình nắm cả thiên hạ, mọi thứ đều không còn quan trọng nữa. Cho nên khi ôm

Tạ Chung Tú, cảm giác say men tình khi ôm Vương Đạm Chân ngày đó giống như được tái hiện lại, làm gã tình cảm dạt dào, không tự chủ được, lúc đó vẫn còn mơ hồ hồ, chỉ cảm tính rằng Tạ Chung Tú có thể thay thế cho Vương Đạm Chân, và vết thương lòng, nỗi hối tiếc lớn nhất đời gã. Thời khắc này, gã chung quy cũng hiểu rõ, vấn đề không phải là ai thay thế ai mà là rung động tình yêu như thế nào.

Hạnh phúc dâng trào, như ngọn lửa thiêu đốt tâm linh gã, mà niềm hạnh phúc của gã lại đang ở bên cạnh, có thể với tay là thấy được.

Trước khi bước vào tiểu sảnh nơi Giang Văn Thanh ở, trong lòng gã vẫn lo lắng không thôi. Là vì gã nhận thức được rằng gã đang chiến đấu sinh tử với thế lực mạnh nhất, tàn nhẫn nhất phương Nam. Mà gã không được phép thua, một sơ suất nhỏ cũng có thể dẫn đến tổn thất không thể sửa chữa được. Nhưng khi gã đưa tay gõ cửa phòng nàng, trong lòng gã nảy ra liên tưởng kì dị, giống như quay trở lại những ngày còn là nông phu trước kia, chảy trong người là dòng máu nông dân, khát vọng và tâm tình đều dành cho mảnh đất mà gã tự cày tự cấy, mà Giang Văn Thanh chính là mùa xuân của đất mẹ, không có nàng, sẽ không có ngày bội thu.

Gã cảm giác rõ ràng rằng gã có thể chia tay những ngày tháng thất lạc, khổ đau và bi thương hay không, hoàn toàn là nhờ vào hình bóng yêu kiều sau lưng. Nàng là cứu tinh duy nhất của gã ở cái cõi đời buồn đau này. Nếu như mất nàng, gã còn lại gì đâu.

Đột nhiên gã phát giác mình đã chuyển thân, đối diện với Giang Văn Thanh đang đứng tựa vào cửa.

Giang Văn Thanh như muốn nói gì đó, đột nhiên nàng ý thức được chuyện gì sẽ xảy ra bèn thôi không nói nữa. Ánh mắt nàng nhìn xuống né tránh gã, môi xinh mở ra nhẹ nhẹ thở, khuôn mặt mỹ lệ ửng lên, gò má trắng muốt như được điểm thêm một cánh hồng, thần thái tràn đầy vẻ dụ hoặc.

Lưu Dụ trong lòng lập tức bối rối, hoảng loạn không biết nên nói cái gì. Lúc này đôi mắt trong sáng của Giang Văn Thanh ngược nhìn gã, lộ xuất thần sắc như vui mừng, như hoài nghi và cũng như giận dữ. Nàng lại cúi đầu tránh ánh mắt sáng rực bức nhân của gã, đôi bàn tay mềm mại lúng túng không biết để vào đâu.

Lưu Dụ trong lòng rung động kịch liệt, một loại cảm giác chưa bao giờ có đối với Giang Văn Thanh chi phối tâm trí gã. Đột nhiên, gã mất đi năng lực tự khống chế, cảm thấy bất kì ngôn ngữ nào cũng không thể diễn tả được tình huống trước mắt. Gã với tay ôm chặt nàng vào lòng, tìm đôi môi thơm.

Giang Văn Thanh ứ ớ kêu lên một tiếng, gơ tay ôm lấy cổ gã. Trong lúc này Lưu Dụ không còn nhớ bất cứ chuyện gì xảy ra trên thế gian ngoài đôi môi đang dần dần trở nên mềm mại, nóng bỏng ấy.

Thác Bạt Khuê không nói một lời ngồi xuống bên giường. Sở Vô Hạ giữ tấm chăn, ngồi dậy kinh hãi kêu lên: “Tộc chủ!”

Ánh trăng từ cửa sổ hoa bên giường chiếu vào phòng, hình thành nên những mảng sáng tối mông lung. Bọn họ đang ngồi trong góc tối của phòng, không khí vốn đang yên tĩnh hòa hợp bỗng trở nên căng thẳng do thái độ của Thác Bạt Khuê.

Tại nơi u ám không ánh đèn chiếu tới, hai mắt Thác Bạt Khuê sáng rực dò xét Sở Vô Hạ, trầm giọng hỏi: “Nàng có phải là người của Ma môn?”

Sở Vô Hạ thoáng chút ngạc nhiên, nghênh đón nhãn thần sắc bén của hắn, lộ vẻ thê lương, cay đắng nói: “Miễn cưỡng cũng có thể tính là một nửa! Bất quá từ khi Phật gia ra đi, tất cả đều đã kết thúc. Thiếp bây giờ không còn quan hệ gì với Ma môn nữa.”

Thác Bạt Khuê nổi giận: “Tại sao nàng không nói với ta bất cứ việc gì có liên quan đến Ma môn. Có phải nàng nghĩ là có thể qua mặt được ta?”

Sở Vô Hạ run rẩy, hai tay buông thõng, tấm chăn trượt xuống, chỉ có chiếc áo ngủ ôm sát lấy thân hình tuyệt đẹp. Lệ châu tuôn trào, nàng cúi đầu khóc lóc thảm thiết: “Là vì thiếp không còn muốn nhớ lại những chuyện đó, càng không muốn đề cập đến. Tộc chủ nếu nghĩ rằng thiếp có chủ tâm lừa người, thì cứ tự tay giết thiếp đi. Nhưng thiếp tuyệt không rời xa Tộc chủ, Vô Hạ nguyện chết trong tay Tộc chủ.”

Hai mắt Thác Bạt Khuê bùng bùng sát khí.

Sở Vô Hạ thần sắc vẫn bình tĩnh, mắt nhắm lại chờ đợi.

Thình lình Thác Bạt Khuê giơ chưởng bỏ về phía thái dương nàng. Thân thể yêu kiều của Sở Vô Hạ thoáng run lên, nhưng vẫn không có bất cứ hành động né tránh hay phản kháng nào.

Thác Bạt Khuê hoá chưởng thành trảo, đổi thành hạ xuống nắm chặt lấy chiếc cổ xinh đẹp của nàng, phát xuất nội kình, lập tức chế trụ nàng ta.

Sở Vô Hạ nhắm nghiền đôi mắt, tuy nàng biết sinh tử nằm ở trong bàn tay của Thác Bạt Khuê, thần sắc của nàng vẫn sống động như làn sóng nhấp nhô không ngừng.

Thác Bạt Khuê khẽ nói tay, tuy vẫn không chế quyền sinh sát của Sở Vô Hạ nhưng lực đạo đã giảm bớt đi nhiều, mỹ nữ đó đã có thể nói được. Hắn trầm giọng hỏi: “Vì sao nàng không nói cho ta biết việc liên quan đến Ma môn? Nếu quả nàng không đưa ra một lời giải thích hợp lý. Nàng sẽ không còn nhìn thấy ánh mặt trời sáng mai.”

Sở Vô Hạ đáp thê lương: “Phật gia chết đi. Ma môn tại phương Bắc khó làm được chuyện gì. Vô Hạ với Ma môn cũng không còn quan hệ gì cả. Vô Hạ không cố ý giấu diếm Tộc chủ, nếu không đã không nói ra chuyện Mặc Di Minh và Bí tộc. Không còn sự sủng ái của Tộc chủ, Vô Hạ biến thành tay trắng. Tộc chủ giết thiếp đi!”

Thác Bạt Khuê rút tay lại, cười khổ: “Bộ dạng ra vẻ khổ cực của nàng quả thật rất giống.”

Sở Vô Hạ mở đôi mắt đẹp, khẽ khàng đáp: “Mỗi lời nói của Vô Hạ đều xuất phát từ chân tâm. Thiếp vẫn luôn không thích người trong Ma môn. Bọn chúng toàn là những kẻ chỉ biết nghĩ cho bản thân mình, khó thành đại sự. Từ khi Mặc Di Minh cự tuyệt xuất sơn, đồ đệ Hướng Vũ Điền của lão cũng không lý gì đến việc của Ma môn. Trong Ma môn kẻ có bốn sự hô mưa gọi gió chỉ còn lại hai người, một ở phương Nam, một tại phương Bắc. Ở phương Bắc chính là Phật gia, hiện tại đã qua đời. Ma môn không còn ảnh hưởng gì tới Bắc phương được nữa. Nếu Ma môn quả thực có thể làm ảnh hưởng đến việc phục quốc của Tộc chủ, Vô Hạ đã tuyệt không dám giấu diếm.”

Thác Bạt Khuê trầm ngâm chốc lát rồi hỏi: “Kẻ ở phương Nam nàng nói tới là ai?”

Sở Vô Hạ thản nhiên đáp: “Người này có tên là Liên Thì Ứng. Là nhân tài tối hậu ngay sau Mặc Di Minh, nhưng nói về tâm ngoan thủ lạt thì vượt xa Mặc Di Minh, giỏi dùng quyền mưu. Địa vị trong Ma Môn còn vượt quá cả Phật gia. Việc Phật gia sáng lập Di Lặc giáo ở phương Bắc tranh giành với Phật môn cũng nằm trong kế sách bí mật của hắn.”

Thác Bạt Khuê lắc đầu thắc mắc: “Chưa từng nghe nói tới có nhân vật như vậy bao giờ. Võ công người đó như thế nào?”

Sở Vô Hạ đáp: “Trong Ma môn, không tính tới Mặc Di Minh thì Liên Thì Ứng là kẻ duy nhất có võ công khiến Phật gia phải nể phục, qua đó có thể thấy bản lĩnh của hắn thế nào. Nếu quả thiếp nói ra hoá danh hiện tại của hắn, đảm bảo Tộc chủ sẽ biết ngay hắn là ai.”

Thác Bạt Khuê nói: “Nói như vậy hắn là kẻ rất có danh vọng. Nàng có phải không định nói ra đúng không?”

Sở Vô Hạ đáp: “Vô Hạ còn dám giấu sao? Bất quá nếu thiếp nói lộ ra thân phận hiện tại của hắn, cũng đồng nghĩa với việc phản bội lại Ma môn. Kể cả nếu thiếp không phải là người trong Ma môn, cũng đã phạm phải cấm kỵ của chúng. Vì vậy nếu Tộc chủ quyết định sau này sẽ bỏ rơi Vô Hạ, xin tự mình xử quyết Vô Hạ. Vô Hạ nguyện để Tộc chủ giết chứ không nguyện bị rơi vào trong tay Ma môn.”

Sau đó nàng lại nói: “Sự thật thiếp mang bảo tàng hiến tặng Tộc chủ, chắc chắn đã làm cho Ma môn tức giận. Đó cũng chính là lý do thiếp giữ kín chuyện này trong tim. Tộc chủ có hiểu cho thiếp không?”

Thác Bạt Khuê cuối cùng cũng mềm lòng, cười khổ: “Được rồi, không được đề cập đến từ ‘chết’ nữa được không? Nói đi! Thân phận hiện tại của Liên Thì Ứng là gì?”

Sở Vô Hạ cười hớn hở rồi nhào vào lòng Thác Bạt Khuê thốn thức không ra hơi: “Vừa rồi Vô Hạ bị Tộc chủ làm cho thật khổ sở. Người ta cái gì cũng dâng hiến cho Tộc chủ, đổi lại thì bị đối xử như vậy đây.”

Thác Bạt Khuê đưa tay vỗ nhẹ vào vai nàng đáp: “Hiện giờ đang là lúc bàn chính sự!”

Sở Vô Hạ khê đáp: “Liên Thì Ứng hiện tại gọi là Tiều Túng, kẻ đứng đầu đại gia tộc có khả năng khổng chế Tứ Xuyên Ba Thực. Một ngày Nam phương vẫn chưa lọt vào tay hắn, Tộc chủ không cần phải lo lắng đến hắn.”

Thác Bạt Khuê gật đầu: “Ta đã sớm đoán là kẻ này.”

Sở Vô Hạ khê giật mình hỏi: “Sao Tộc chủ lại đoán ra được?”

Thác Bạt Khuê khê nói: “Chuyện đó để sau hãy nói. Lý Thực Trang ở Kiến Khang có phải cũng là người trong Ma môn?”

Sở Vô Hạ vô cùng ngạc nhiên hỏi: “Tộc chủ có sao lại biết?”

Thác Bạt Khuê cúi đầu nhìn mỹ nữ xinh đẹp trong lòng mình cười khê đáp: “Ma môn muốn ra mặt tranh giành thiên hạ, có thể giấu mãi người khác được sao? Một sự thông liên suy ra trăm việc. Ta cuối cùng cũng minh bạch. Phù Kiên thất bại ở Phù Thủy, Bắc phương chia năm xẻ bảy, Tư Mã Hoàng triều phương Nam sợ bị quyền thần cướp ngôi nên cố bài xích Tạ An, Tạ Huyền, làm cho triều chính bất ổn. Ma môn nhìn thấy cơ hội này bèn thừa thế góc đầu dậy. Hành động đầu tiên do Di Lạc giáo bọn nàng phát động. Ai ngờ người tính không bằng trời tính, lúc sắp thắng lại thành ra thất bại. Hiện tại cơ hội lần thứ hai đã xuất hiện, chính là nằm ở kẻ có thật lực nhất ở phương Nam – Hoàn Huyền, trước tiên dùng hắn diệt trừ Hoàng nghiệp của Tư Mã thị, sau đó đoạt lấy đế vị từ tay Hoàn Huyền. Ta nói đúng không?”

Sở Vô Hạ đáp: “Thiếp không rõ tình hình hiện tại của phương Nam lắm, nhưng lời Tộc chủ nói rất hợp tình hợp lý. Hiện tại người có tư cách thống nhất phương Nam nhất khẳng định chỉ có Hoàn Huyền.”

Thác Bạt Khuê cười lớn: “Ha ha! Hoàn Huyền cộng với Ma môn khẳng định cũng đáng để chú ý. Lần này hảo bằng hữu Lưu Dự của ta bị đau đầu phi thường rồi.”

Sở Vô Hạ hỏi: “Lưu Dự thật sự là hảo bằng hữu của Tộc chủ sao?”

Nhân tình hai mắt Thác Bạt Khuê sáng hẳn lên, khê giọng đáp: “Điều đó phải nói tới hai mặt. Mặt tư gã quả đã từng là hảo bằng hữu kinh qua hoạn nạn, kẻ vai chiến đấu cùng ta. Nhưng khi nói tới mặt công, gã có thể sẽ trở thành địch lớn nhất của ta. Bất quá khi ta biết chuyện của Ma môn thông qua nàng, ta thấy khả năng đó đã giảm đi rất nhiều.”

Sở Vô Hạ không hiểu hỏi: “Thiếp thật không rõ, Lưu Dự bằng vào cái gì mà dám tranh đoạt bảo tọa làm người đứng đầu phương Nam chứ?”

Thác Bạt Khuê đáp: “Chỉ bằng vào bốn từ ‘Dân chúng ủng hộ’ mà thôi. Bất quá có Ma môn sau lưng giúp đỡ Hoàn Huyền, Lưu Dự nguy rồi.”

Sở Vô Hạ nói: “Địch nhân lớn nhất của Ma môn bây giờ không phải là Lưu Dự mà chính là bằng hữu tốt nhất Yến Phi của Tộc chủ. Người ấy chính là người đang làm cho Ma môn phải đau đầu.”

Thác Bạt Khuê ngẩng đầu nhìn nóc nhà cảm khái nói: “Yến Phi? Ài! Ta thật hy vọng hắn có thể ở bên cạnh ta, không quản gì đến việc phương Nam. Tiếc là sự thực lại hoàn toàn không phải như vậy. Lưu Dự thêm vào tiểu Phi quả là một tổ hợp hai người vô địch. Nghĩ đến cũng đủ làm người ta phải lo lắng.”

Sở Vô Hạ yêu kiều giục: “Vậy Tộc chủ đừng nghĩ đến nữa thì hơn! Trời sắp sáng rồi! Tộc chủ không đi ngủ hay sao? Vô Hạ muốn được hầu hạ Tộc chủ.”

Thác Bạt Khuê cười khổ: “Tối nay ta quả thật rất lo lắng, đến tận giờ vẫn không có lòng nào muốn ngủ. Khi trời sáng đội vận chuyển vàng đến Biên Hoang tập sẽ lập tức khởi hành, ta phải tự thân tống tiễn để biểu hiện ta quan tâm đến việc đó như thế nào.”

Sở Vô Hạ khê nói theo: “Vậy Vô Hạ sẽ bồi tiếp Tộc chủ cho đến tận khi trời sáng. Tộc chủ còn gì phải lo lắng nữa không? Có phải vẫn là việc của Bí nhân?”

Thác Bạt Khuê trầm nghĩ việc liên quan đến Mặc Sĩ Minh Dao có thể nói với nàng hay sao? Hắn bèn gạt đi nói: “Bí nhân đã nhận thua rút lui rồi. Bọn ta không còn phải lo lắng chuyện đó nữa.”

Sở Vô Hạ vui mừng nói: “Bí nhân không ngờ cũng chịu buông tay sao? Vậy kẻ phải lo lắng chính là Mộ Dung Thuý chứ không phải là Tộc chủ.”

Sau đó nàng lại hỏi: “Có phải do Yến Phi ra tay bắt sống Bí nữ Minh Dao không?”

Nghĩ đến Yến Phi, Thác Bạt Khuê lại nhớ đến cách nhìn của Yến Phi đối với Sở Vô Hạ. Nàng ta lúc này chính đang nằm trong lòng hắn, tươi tắn rạng rỡ. Trong lòng Thác Bạt Khuê cũng không biết có tư vị gì.

Hắn bèn đáp cho có lệ: “Đại khái là như vậy.”

Sở Vô Hạ biết lời hắn nói chưa hết bèn im lặng không nói gì mà chỉ vòng tay ôm lấy hắn chặt hơn.

Hai người bỗng đồng thời im lặng.

Thác Bạt Khuê bỗng nhiên hỏi: “Nàng còn bao nhiêu viên Ninh tâm đan nữa?”

Sở Vô Hạ giật mình thẳng thốt: “Tộc chủ!”

Thác Bạt Khuê hỏi: “Không cần phải hỏi lại. Cuối cùng là còn lại bao nhiêu viên?”

Sở Vô Hạ đáp: “Vẫn còn rất nhiều. Tộc chủ ...”

Thác Bạt Khuê ngắt lời nàng: “Ta muốn uống thử một viên xem có mỹ diệu như lời nàng nói hay không. Không cần nói nhiều. Ta tự biết mình đang làm gì.”

Sở Vô Hạ không nói được lời nào nữa.

490. Sách Hoa Vị Lai

Các thủ lĩnh Biên Hoang tập tụ tập ở đại sảnh đường nghe Yến Phi báo cáo lại thành quả đã thực hiện. Những điều Yến Phi cung cấp cũng như các việc đã nói cho Thác Bạt Khuê nghe cũng không khác biệt bao nhiêu. Khi chàng nói đến chỗ Minh Dao đã nhận thua triệt binh về sa mạc, lại cùng Hương Vũ Điền đối thủ thành bạn, mọi người đều vui mừng khôn xiết.

Tất cả các nan đề tưởng khó khăn coi như đã được giải quyết, đều nhờ Yến Phi giải phá dễ dàng, khiến mọi người nhảy nhót reo mừng, càng làm tăng thêm lòng tin cho hành động cứu thoát chủ tỳ Kỷ Thiên Thiên trong thời gian sắp tới.

Yến Phi tóm lược lại: “Hiện thời tình thế phương Bắc dần dần rõ rệt, phân ra làm hai chiến trường quan nội và quan ngoại. Quan nội là cuộc chiến loạn quanh thành Trường An, chưa có người nào có thể thể hiện ưu thế nên khó mà yên ổn được. Quan ngoại lại trở thành cuộc chiến giữa Yên quốc của Mộ Dung Thùy cùng Hoang nhân bọn ta và Thác Bạt tộc. Thác Bạt Khuê đã quyết định dựa vào thành quyết chiến, nên chỉ coi bọn ta phối hợp thế nào cho phù hợp. Thôi Hoàn suất lĩnh đội xe vận chuyển vàng sẽ đến Biên Hoang tập trong thời gian ngắn. Người này bất luận là võ công hay kiến thức đều tài giỏi, vai trò như một chuyên sứ đại diện cho Thác Bạt Khuê đến cùng bọn ta thương thảo về việc hợp tác như thế nào, các vị đại ca có thể tuyệt đối tin tưởng ở y.”

Mọi người cùng lúc reo ầm lên. Thứ mà Biên Hoang tập cần nhất lúc này chính là hoàng kim.

Yến Phi hỏi lại: “Tình huống Nam phương hiện thời ra sao?”

Trác Cuồng Sinh nhặt giọng: “Nghe ngữ khí của người dường như không muốn lưu lại Biên Hoang tập! Người có việc gấp bên mình chăng?”

Yến Phi thở dài: “Ta cần phải đuổi theo cùng hội hợp với Lưu Dụ để giải quyết dứt điểm vấn đề của Tôn Ân, vì muốn trợ giúp gã ứng phó với Ma môn. Như thế ta mới có thể tập trung tinh thần cùng Mộ Dung Thùy quyết chiến vào mùa xuân tới.”

Mộ Dung Chiến vui mừng thốt: “Minh bạch rồi! Tại hạ chỉ có thể thay mặt toàn thể Hoang nhân cầu chúc tiểu Phi ‘mã đáo thành công*’”

Kế đó quay qua Cao Ngạn nói: “Nhờ người báo lại tình huống Nam phương cho tiểu Phi.”

Cao Ngạn ho khan một tiếng, lộ vẻ đắc ý đáp: “Hiện giờ tình huống Nam phương cũng đã bắt đầu phân biệt rõ ràng. Trước tiên hãy nói về chuyện liên quan đến Lưu gia của bọn ta. Lúc khí thế của quân viễn chinh như cầu vồng ngang trời, khi liên tiếp đoạt được năm thành ngoài biên là Ngô Quận, Gia Hưng, Hải

Diêm, Cối Kê, và Thượng Ngưu, thì Lưu Lao Chi đột nhiên chỉ huy toàn bộ cánh quân thủy ngược bắc về Quảng Lăng, nên Thiên Sư quân thừa cơ phản công. Trong một đêm đánh chiếm hai thành Ngô Quận và Gia Hưng, chặt đứt đường rút lui của quân viễn chinh theo dòng Vận Hà về phía bắc, đồng thời cắt đứt tuyến đường tiếp viện giữa quân viễn chinh với Kiến Khang. Đúng trong thời khắc quan trọng đó, Lưu gia thần thông quảng đại của bọn ta lại có thể giành lấy được quyền khống chế thành Hải Diêm từ trên tay Bắc Phủ binh mà không tổn một chút xương máu nào của binh sĩ, còn đánh chiếm được mật cứ Hồ Độc lữ của Thiên Sư quân, thu trọn vẹn một lượng lớn chiến cụ và lương thực của chúng. Lưu gia còn có thể thu nhận bại quân chạy trốn từ Gia Hưng và Ngô Quận, khiến cho binh lực đột nhiên tăng vọt đến một vạn rưỡi, có đủ thực lực để coi giữ ổn định thành Hải Diêm.”

Trình Thương Cổ hưng phấn tiếp lời: ”Bọn ta đã lấy mười tám chiếc Song Đầu thuyền mới đóng xong đưa đến Hải Diêm. Trước mắt đội chiến thuyền ở Hải Diêm, ngoại trừ chiến thuyền siêu cấp ‘Kỳ Bình Hào’ của Lưu gia, còn có ba mươi sáu Song Đầu hạm, còn lại từ hải thuyền sửa đổi thành chiến thuyền cũng đạt được hơn hai mươi chiếc, làm thành một cánh hạm đội có quy mô, Lưu gia đặt tên là Hải Diêm thủy sư đội.”

Yến Phi vui vẻ nói: ”Không tưởng được là quân lực của tiểu Dụ phát triển nhanh đến như vậy.”

Phí Nhị Phiết góp lời: ”Từ khi Tư Mã Đạo Tử lần áp An công và Huyền soái, bắt luận trong dân gian hay Bắc Phủ binh đều chất chứa những bất bình, oán trách trở thành một mãnh lực phản uất to lớn, mà Lưu gia là thông đạo duy nhất để giải tỏa tất cả oán khí ấy. Hiện tại cơ hội đã đến, mãnh lực oán giận này trở thành dòng thác trợ giúp cho Lưu gia liên tục không ngừng. Nếu không thì dù cho Khổng lão đại có thần thông quảng đại đến thế nào đi nữa, cũng không có cách cung cấp viện trợ cho Lưu gia nhiều đến như vậy. Biên Hoang tập của bọn ta trở nên căn cứ hậu cần của Lưu gia. Lưu gia cần chiến thuyền thì có chiến thuyền, cần chiến mã có chiến mã.”

Yến Phi lại hỏi: ”Còn Tà Diễm và quân đội của lão như thế nào?”

Cao Ngạn lộ ra thần sắc khinh thường đáp: ”Đương nhiên Tà Diễm so với Huyền soái còn cách xa lắm, căn bản là không thể bì được. Hiện tại các cứ điểm chính quanh ngoại vi Cối Kê và Thượng Ngưu đang dần dần bị Thiên Sư quân từng bước lần chiếm, khiến Cối Kê và Thượng Ngưu bị thiếu lương nghiêm trọng. Lão Tà Diễm ngu xuẩn này lại phái người đến hương trấn xung quanh thu lương, quả thật chẳng khác gì cướp giật, làm cho dân tình phẫn nộ. Con bà nó! Ta coi bộ trong thời gian ngắn Thiên sư quân sẽ phát động tấn công mãnh liệt, Tà Diễm ắt nguy to.”

Yến Phi ngậm than dài, nghĩ bụng nếu như Tà Diễm chiến tử sa trường, Tà gia sẽ càng điêu tàn. Tất cả đều xong! Danh tiếng thi tửu phong lưu của Tà gia sẽ trở thành hồi ức của lịch sử.

Mộ Dung Chiến nói: ”Nói tới Tà Diễm khiến ta nhớ đến tỉ tỉ của Tà Huyền là Đạo Uẩn phu nhân. Hiện giờ bà cùng Tà Chung Tú con gái Tà Huyền ẩn cư ở Vong Thế trang trong thành Thọ Dương. Nếu tiểu Phi người rảnh rỗi, có thể đến đó thăm hỏi cô cháu họ.”

Cơ Biệt cười: ”Chiến gia quả thật biết nói đùa. Tiểu Phi làm sao mà có lúc nhàn rỗi như vậy.”

Yến Phi trả lời: ”Đến lúc đó xem sao đã!” Tiếp đó đổi đề tài, hỏi Cao Ngạn: ”Phía bên Hoàn Huyền có động tĩnh gì không?”

Cao Ngạn cười khổ đáp ứng, thì Hồng Tử Xuân đáp thay: ”Phải hỏi liên quân Kinh Châu và Lương Hồ có hành động gì mới đúng. Nhìn xuống phương Nam bây giờ quả thật chỗ nào cũng có khói lửa chiến tranh ngút trời. Thoạt đầu là Hoàn Huyền dẫn binh bức ép Giang Đô, dọa cho Ân Trọng Kham phải vội vàng kêu gọi Dương Toàn Kỳ đến cứu viện, nào ngờ đã bị hạm đội Lương Hồ của Nhiếp Thiên Hoàn phục phá tan trên thượng du Giang thủy. Dương Toàn Kỳ bại phải rút về Giang Đô, còn bị Hoàn Huyền trùng trùng vây khốn, ngày đêm tấn công dữ dội khiến Giang Đô biến thành một tòa cô thành, thất thủ là việc trong sớm chiều mà thôi.”

Yến Phi minh bạch ngay, vì chuyện có liên quan đến Tiểu Bạch Nhạn, cho nên Cao Ngạn lộ ra vẻ lúng túng.

Hô Lô Phương nói: ”Tư Mã Đạo Tử biết tình thế nguy cấp, nhưng tiên trường mạc cập. Vả lại Nhiếp Thiên Hoàn đã phong tỏa Đại Giang, khiến cho thủy sư Kiến Khang không cách nào giữ được Giang Đô. Tình hình hiện tại thể chủ động đã hoàn toàn nằm trong tay Hoàn Huyền, tạo cơ hội có lợi cho hần thuận dòng đến công phá Kiến Khang, quân Kiến Khang thì vô phương phản kích.”

Thác Bạt Nghi trầm giọng: "Phía chúng ta mà nói, liên quân Kinh Châu và Lương Hồ có thể tấn công Thọ Dương, cắt đứt giao thông đường thủy xuống Nam phương của chúng ta hay không. Bọn ta đang theo dõi sát sao hoạt động của chúng, quyết phải giữ vững Thọ Dương."

Vương Trần Ấc thêm vào: "Bọn ta chỉ có hơn hai mươi chiến thuyền, trong đó có hai chiếc Song Đầu hạm, trên sông nước căn bản không phải là đối thủ của liên quân Kinh Châu và Lương Hồ. Nhờ trời phù hộ, ngày nào bọn ta vẫn giữ vững được Thọ Dương, liên quân Kinh - Hồ không thể cách nào phong tỏa được Dĩnh khấu."

Lưu Mục Chi cười nhẹ: "Trần Ấc huynh đã chu toàn tất cả kế hoạch tác chiến bảo vệ Thọ Dương. Đối phương đường xa mà đến tấn công, nếu như đánh lâu chẳng xong, sự cung ứng lương thảo sẽ xuất hiện vấn đề. Có điều Nhiếp Thiên Hoàn là người hùng tài đại lược, không thể coi nhẹ được. Nếu lão dám đến xâm phạm, nhất định đã có sách lược hoàn thiện."

Yến Phi càng minh bạch thêm một chút nguyên nhân phiền não của Cao Ngạn: "Tình trạng Kiến Khang thì làm sao?"

Cao Ngạn đáp: "Cha con Tư Mã Đạo Tử đang bị hãm vào cục diện khó khăn đồng thời lưỡng đầu thọ địch. Liên quân Kinh - Hồ phong tỏa thượng du Đại Giang, còn hạ du phía Quảng Lăng thì do Lưu Lao Chi với mưu mô khó lường thao túng. Viễn chinh quân thì như bèo tán bằng đất bùn rơi vào nước, lúc nào cũng có thể gặp thảm họa tan nát. Hiện tại người có khả năng xoay chuyển tình thế duy nhất, chính là Lưu gia của bọn ta. Bất quá ngày nào Lưu gia chưa đánh bại được Thiên Sư quân, Lưu gia cũng không có cách nào lo liệu được chuyện ở Kiến Khang."

Yến Phi nghe xong nhú mày nói: "Coi vậy là tình huống tiểu Dụ cũng không có lạc quan. Nếu như xét về thực lực, y còn xa lắm mới bằng được Thiên Sư quân. Vấn đề lớn nhất là Thiên Sư quân được sự ủng hộ của dân chúng địa phương, nếu không thì Thiên Sư quân không thể phát triển nhanh được đến như vậy, khiến thanh thế mỗi lần phản công ngày càng to lớn."

Lưu Mục Chi vuốt râu cười nhẹ nói: "Đối phó với Thiên Sư quân buộc phải áp dụng kế sách an dân. Trên căn bản, yêu cầu của dân chúng đơn giản phi thường, bất kể ai sẽ là hoàng đế, chỉ cần chính cuộc yên ổn, người người đều cơm no áo ấm, ai nguyện mà muốn liều chết tạo phản chứ? Hình tượng chân mệnh thiên tử của Lưu gia, đã sớm nhập vào lòng dân, chỉ cần có thể quyết thắng một, hai trận chiến lớn, rồi chiếm đất cùng thi hành chính sách ổn định nhân tâm, có thể căn bản dẹp bỏ được sự hỗ trợ chính cho Thiên Sư quân."

Chúng nhân bao gồm cả Yến Phi trong đó, đều chăm chú nhìn Lưu Mục Chi, nghe lão trầm tĩnh tự nhiên trình bày qua một lượt.

Trác Cuồng Sinh kinh ngạc: "Đạo lý này quả thật là đơn giản, làm sao mà bọn ta lại không nghĩ tới vậy?"

Hồng Tử Xuân thốt: "Tuy đạo lý đơn giản, nhưng thi hành thế nào thì cần có trí tuệ lớn, học vấn cao mới được."

Mộ Dung Chiến nói: "Điều yếu kém của bọn ta là vì phương thức xử sự theo thói quen ở Biên Hoang tập, hết thấy mọi xích mích đều giải quyết bằng vũ lực, mà cũng vì bọn ta cũng không gặp nan đề gì trong khi đoàn kết lúc khó khăn. Vì Hoang nhân đều hiểu được lợi ích của Biên Hoang tập nằm ở sự tự do tự tại, theo nguyên tắc cạnh tranh công bình, vì thế mà không thấy vấn đề của Lưu gia gặp phải."

Chúng nhân ngồi xuống quanh cái bàn lớn, chia thành hai lớp trong và ngoài, chen chúc với nhau. Chỉ có tình huống như vậy mới có thể thể hiện rõ tinh thần đoàn kết nhất trí của Hoang nhân.

Vương Trần Ấc nói: "Lưu gia ít nhất có một cái lợi phi thường có thể dùng làm nhân tố đánh bại Thiên Sư quân, đó chính là gã đã trở thành người kế thừa Tạ Huyền mà chúng nhân Bắc Phủ bình hương về. Chỉ cần gã có thể lợi dụng tốt được uy vọng của mình, Bắc Phủ binh sẽ coi gã là cứu tinh duy nhất của phương Nam mà đoàn kết lại dưới cờ của gã."

Bàng Nghĩa than: "Nhưng Hoàn Huyền ở Kiến Khang cũng không thiếu người ủng hộ. Nói cho cùng chính sách của triều đình bù nhìn của họ Tư Mã, vẫn là chính sách của cao môn đại tộc. Cao môn đại tộc sẽ chỉ ủng hộ kẻ xuất thân từ cao môn đại tộc, không sẵn sàng chấp nhận hình tượng kẻ xuất thân thấp hèn như

Lưu gia. Lưu Lao Chi là một ví dụ, dẫu rằng quyền cao chức trọng vẫn phải chịu những kẻ quyền quý ở Kiến Khang khinh bỉ và bài xích.”

Lưu Mục Chi vui vẻ nói: ”Bà lão bản nói rất đúng. Nếu như Hoàn Huyền có bản lĩnh chính trị của An công trước đây và mưu lược quyền biến của Tạ Huyền, thì ngôi bảo tọa làm chủ Nam phương khẳng định là đồ trong túi của hắn. Thế nhưng về phương diện nào hắn cũng không sánh kịp Tạ An hoặc Tạ Huyền, còn tập nhiễm nếp sống đeo đeo nhung mặc lụa của đám con cháu cao môn đại tộc, điều đó có thể làm thành đại nghiệp để đời chăng?”

Phí Nhị Phiết vỗ đùi khen: ”Nói hay lắm!”

Thác Bạt Nghi nói: ”Ta không phản đối lời nói của Lưu tiên sinh mà lấy việc luận việc. Hiện tại Lưu Dự khó lòng phân thân, có thể đánh bại Thiên Sư quân còn chưa biết thế nào. Nếu như bị hãm vào cục diện khổ chiến thì chỉ còn nước ngồi coi Hoàn Huyền chiếm đoạt Kiến Khang. Một khi đã để Hoàn Huyền tiến chiếm Kiến Khang, lên ngôi vua, Lưu Dự muốn phản công Kiến Khang sẽ là chuyện khó như lên trời vậy.”

Lưu Mục Chi liếc mắt nhìn về phía Cao Ngạn đang ngồi cạnh Yến Phi rồi nói: ”Hoàn Huyền muốn ổn định được trận cước, nói thì dễ làm mới khó? Hắn cần phải giải quyết các nan đề gai góc nhiều vô số kể. Trước hết Lưu Lao Chi sẽ tuyệt không cam tâm thần phục, kể đến là có khối kẻ trong đám cao môn đại tộc ở Kiến Khang cũng không phục hắn, thứ ba là chuyện có liên quan đến Nhiếp Thiên Hoàn. Không cần ta nói ra, các người cũng nên minh bạch ta muốn ám chỉ điều gì.”

Hồng Tử Xuân gật đầu: ”Đúng! Lão Nhiếp là lão giang hồ, ắt hiểu rõ hợp tác với Hoàn Huyền cũng như ‘mưu lấy da hổ’”. Nếu như để Hoàn Huyền lật đổ Tư Mã hoàng triều, sẽ là thời khắc hãn vất chanh bỏ vỏ. Với tính cách của lão Nhiếp, chắc chắn sẽ tìm cách kéo chân Hoàn Huyền.”

Sắc mặt Cao Ngạn trắng nhợt ra nói: ”Chuyện gì sẽ phát sinh đây?”

Mọi người đều biết Cao Ngạn lo lắng cho Tiểu Bạch Nhạn, nhưng đều không biết nên nói thế nào để an ủi gã.

Yến Phi ngậm thở dài. Chỉ có chàng mới hiểu rõ Nhiếp Thiên Hoàn phải ứng phó không phải chỉ có Hoàn Huyền mà còn có toàn bộ thế lực của Ma môn. Ngay cả với khả năng của Nhiếp Thiên Hoàn, lúc nào cũng có thể bị cái họa thuyền úp thân vong.

Cao Ngạn kêu: ”Tại sao các người đều không nói gì?”

Lưu Mục Chi than: ”Nếu ta muốn đối phó với Nhiếp Thiên Hoàn thì tuyệt không cần đợi đến sau khi công hãm Kiến Khang, mà là trước lúc đó.”

Cao Ngạn run giọng kêu lên: ”Ta phải lập tức đi gặp Nhiếp Thiên Hoàn.”

Trác Cuồng Sinh mắng: ”Mới được có mấy ngày, giờ lại phát điên rồi! Bọn ta nghĩ được điều đó, Nhiếp Thiên Hoàn làm sao lại không nghĩ tới được? Người là tiểu hồ ly, còn Nhiếp Thiên Hoàn là lão hồ ly, bộ cần người phải lo lắng cho lão sao. Huống chi Hoang nhân bọn ta cùng Nhiếp Thiên Hoàn là địch chứ không phải bạn, người bằng vào thân phận gì mà đi gặp Nhiếp Thiên Hoàn?”

Cao Ngạn cắn môi không nói gì, bất quá mọi người đều biết rành về tính cách của gã nên hiểu gã trong lòng bất phục.

Trác Cuồng Sinh ôm đầu kêu lên: ”Ai dà! Ta sợ người rồi! Ta đi theo người được chưa!”

Chúng nhân đều không ngờ được rằng Trác Cuồng Sinh chịu thua nhanh đến thế, nỗi ngạc nhiên đâm trở thành lo lắng cho bọn họ. Đang trong lúc Nhiếp Thiên Hoàn tùy thời đến đánh chiếm Thọ Dương như thế, hai người họ muốn đến gặp lão, làm sao tính được chuyện gì sẽ xảy ra.

Yến Phi gật đầu nói: ”Vì công hay vì tư, quả thật cũng nên đến gặp Nhiếp Thiên Hoàn để đề xuất cảnh cáo.”

Mọi người bật cười vang. Trình Thương Cổ không vui nói: ”Ngày nào Nhiếp Thiên Hoàn chưa cùng Hoàn Huyền trở mặt với nhau, Nhiếp Thiên Hoàn vẫn là uy hiếp lớn nhất của Hoang nhân bọn ta. Huống chi bọn

ta và Lương Hồ bang ở thế bất lưỡng lập, không phải lão chết thì bọn ta chết. Nếu Nhiếp Thiên Hoàn và Hoàn Huyền đấu với nhau thì điều đó đối với bọn ta là có lợi không hại.”

Lưu Mục Chi điềm đạm nói: ”Ta có thể nói vài lời công đạo hay không!”

Trình Thương Cổ tỏ lộ thần sắc kính trọng đối với Lưu Mục Chi, gật đầu đáp: ”Xin tiên sinh chỉ giáo!”. Rồi hướng về Cao Ngạn tiếp: ”Ta đối với việc của người và Tiểu Bạch Nhận tuyệt đối ủng hộ, có điều người muốn đi tìm Nhiếp Thiên Hoàn, thì lại là một chuyện khác.”

Lưu Mục Chi ung dung nói: ”Hiện tại Biên Hoang tập của bọn ta đã bị cuốn vào trong vòng xoáy tranh bá của song phương Nam - Bắc, không phải là tranh đấu riêng của cá nhân, càng không phải giới hạn ở việc tranh hơn thua của bang hội, mà có liên quan đến vấn đề thiên hạ sẽ thuộc về người nào, quan hệ tới chuyện ai có khả năng làm chúa tể của Nam phương và Bắc phương ở tương lai.” Ngừng lại một chút rồi tiếp: ”Hiện tại tình thế Bắc phương đã dần dần rõ nét, nhưng Nam phương vẫn còn rắc rối phức tạp. Bất cứ chuyện gì bọn ta cũng đều cần phải nghĩ đến đại cục, ân oán cá nhân hoặc bang hội chỉ có thể để qua một bên, nếu một khi đi vào sai lầm sẽ rước lấy tai họa không đo lường được.”

Phí Nhị Phiết quay qua Trình Thương Cổ nói: ”Lưu tiên sinh nói đúng đó! Nếu nói đến đầu sỏ tội ác thì chắc chắn là Hoàn Huyền, Nhiếp Thiên Hoàn chỉ là kẻ trợ ác thôi. Sự tình có phân ra cấp - hoãn và khinh - trọng, bọn ta tuyệt không thể để cừu hận che mắt lý trí. Nếu để Hoàn Huyền đạt được ý đồ, cuộc sống của bọn ta đều không tốt như nhau.”

Trình Thương Cổ cười khổ: ”Người đã nói thế, ta còn có chuyện gì để nói chứ?” Kế đó hướng về Yến Phi hỏi: ”Tại sao mà tiểu Phi người tán thành Cao tiểu tử đi gặp Nhiếp Thiên Hoàn?”

Yến Phi liền mượn cơ hội ấy giải thích rõ ràng quan hệ giữa Ma môn và Hoàn Huyền, cuối cùng thốt: ”Bởi vì Nhiếp Thiên Hoàn rất có thể không biết được sự tồn tại của Ma môn, nên sẽ tính toán sai lầm, phải chịu sự thiệt thòi lớn do sơ ý. Cho nên cảnh cáo lão là chuyện thật sự cần thiết.”

Cao Ngạn bỗng nhiên đứng thẳng lên nói: ”Chuyện này không để chậm trễ được, bọn ta đi ngay lập tức.”

Diêu Mãnh ngồi bên cạnh kéo gã ngồi xuống trở lại chỗ cũ: ”Làm gì lại nóng nảy vậy! Hãy đợi sau khi hội nghị kết thúc rồi mới khởi hành, cùng lắm thì ta đi theo người mà.”

Yến Phi hỏi Mộ Dung Chiến: ”Còn tình huống Biên Hoang tập của bọn ta thì như thế nào?”

Mộ Dung Chiến vui vẻ nói: ”Dưới sự chỉnh đốn của Lưu tiên sinh, mọi việc trong Biên Hoang tập đều gọn gàng ngăn nắp, trong Tập mọi việc đều khởi sắc đang phát triển phồn thịnh tốt đẹp, nhưng muốn ứng phó chiến tranh với Bắc phương sang năm vẫn còn cần phải mua sắm thêm một lượng quân bị và lương thực lớn. Có thể nói là mọi chuyện đã sẵn sàng chỉ còn thiếu có hoàng kim mà thôi.”

Hắn ngưng lại một chút rồi tiếp: ”Ngay đến kế hoạch chiến đấu cũng đã được Trần Ác suy nghĩ quyết định sách lược toàn vẹn, cần ép Mộ Dung Thùy đánh một trận mà phải ứng phó chiến tranh từ hai mặt chiến tuyến. Đây gọi là ‘Gậy ông đập lưng ông’.”

Phương Hồng Sinh nói: ”Yến gia người muốn định trước mùa tuyết tan sang năm mới hồi Tập à?”

Chúng nhân đồng thanh cười vang.

Cơ Biệt cười nói: ”Phương tổng người có thể yên tâm. Về chuyện này tiểu Phi còn khẩn trương hơn bất kỳ người nào.”

Trác Cuồng Sinh than: ”Tiếc rằng Yến Phi chỉ có một thân, nếu được thêm nhiều người thì không cần phải đau đầu nữa.”

Yến Phi cười nhẹ đáp: ”Điều này không phải là không có biện pháp giải quyết.”

Chúng nhân nghe xong đồng thời ngậm người cả ra.

Trác Cuồng Sinh gãi đầu nói: ”Loại việc này bộ cũng có biện pháp giải quyết hay sao?”

Yến Phi trả lời: "Chỉ cần yêu cầu Lưu tiên sinh đến Hải Diêm trợ giúp Lưu Dụ đối phó với Thiên Sư quân, tất cả các nan đề đều sẽ có thể giải quyết dễ dàng." Trình Thương Cổ và Phí Nhị Phiết đồng thời vỗ tay khen hay.

Mộ Dung Chiến gật đầu nói: "Điều này quả thật là một đề nghị hay. Chỉ cần Lưu gia có khả năng ổn định trận cước, kiềm chế được Hoàn Huyền làm Hoàn Huyền phải giải quyết Nhiếp Thiên Hoàn, bọn ta mới có thể không phải âu lo về chuyện sau này. Chỉ cần Hồ Bân có thể thủ được Thọ Dương, bọn ta có thể thắng tay quyết một trận tử chiến cùng Mộ Dung Thùy."

Đương nhiên Cao Ngạn hy vọng hội nghị kết thúc càng nhanh càng tốt, cao giọng kêu lên: "Có người nào phản đối không?"

Trình Thương Cổ nói: "Đương nhiên không có ai phản đối, chỉ coi xem ý của Lưu tiên sinh ra làm sao thôi?"

Mọi ánh mắt đều tập trung lên vẻ mặt của Lưu Mục Chi.

Vị trí giả này vuốt râu cười nhẹ nói: "Ta đã sớm muốn được một lần chiêm ngưỡng phong thái của Lưu soái gia!"

Chúng nhân vỗ tay khen ngợi, sự việc ấy coi như đã quyết định xong.

Trình Thương Cổ hưng phấn nói: "Hiện tại đi đến Nam phương, phương tiện nhanh nhất vẫn là đi theo đường thủy. Bọn ta sẽ chọn ra một chiếc Song Đầu hạm chở các người đến Nam phương do ta tự mình lái thuyền. Dù cho có bất ngờ gặp thuyền địch cũng có thể vừa đánh vừa chạy."

Cao Ngạn không đành được nóng nảy, muốn nhảy chồm lên, vội nói: "Việc không nên chậm trễ nữa, bọn ta lập tức lên đường."

Yến Phi nói: "Người cứ an tâm! Bọn ta trước tiên đưa người đến gặp Tiểu Bạch Nhạn rồi mới ra biển đi đến Hải Diêm."

Trác Cuồng Sinh mừng rỡ kêu: "Có Yến gia người làm bảo tiêu, Trác Cuồng Sinh ta vui mừng không xiết, không cần ngại phải đi theo tên tiểu tử này hy sinh oanh liệt nữa."

Cơ Biệt cười: "Người quả là kẻ khéo lo trời sập. Cao tiểu tử của bọn ta phúc to mạng lớn, cùng Tiểu Bạch Nhạn lại có lương duyên trời định, làm sao mà lại bị người ta làm thịt dễ dàng chứ?"

Tiếng cười vang ầm lên tuyên cáo kết thúc buổi nghị hội có liên quan đến thành bại của Biên Hoang tập trong tương lai.

Chú thích:

* Mã đáo thành công: Ngựa về là chiến thắng – Lời Tiết Nhân Quý trả lời Đường Thái Tông khi được hỏi bao giờ chinh Đông (đánh Cao Ly) thành công. Sau thành một thành ngữ để chúc làm một việc gì đó thành công mỹ mãn.

** Dữ hổ mưu bì: Nịnh hổ lấy da – ám chỉ một sự hợp tác đầy nguy hiểm và rủi ro.

491. Cô Chú Nhất Trịch*

Lưu Dụ đang hỏi thăm Lưu Nghị về việc có liên hệ đến tình huống sinh hoạt của thủ hạ, nghe thấy thể tình thần chấn động, hỏi: "Có phải là Từ Đạo Phúc không nhịn được đã phát động tấn công Cối Kê không?"

Đồ Phụng Tam đi đến trước mặt hai người, hai mắt lộ ra thần sắc khinh bỉ nói: "Là ngược lại, Tạ Diễm không đành được đã xuất thành nghênh chiến."

Lưu Dụ và Lưu Nghị hai người cùng lúc thất thanh kêu lên: "Cái gì?"

Đồ Phụng Tam trầm tĩnh nói: "Sáng sớm ngày hôm qua, ba vạn binh mã của Từ Đạo Phúc đã tiến đến khu vực đề ở cách mặt tây của Cối Kê ba dặm, bày trận với tư thế sẵn sàng tấn công Cối Kê bất cứ lúc nào. Lúc ấy Tạ Diễm còn chưa kịp ăn cơm sáng, đã vội vã mặc giáp lên ngựa, còn nói với tả hữu rằng 'Hãy đợi

ta tiêu diệt hết lũ giặc cỏ này, rồi sẽ về dùng cơm cũng không muộn'. Thế rồi sắp đặt kế sách xong, lập tức dẫn hai vạn binh xuất thành tấn công địch nhân."

Lưu Dụ và Lưu Nghị nghe xong giựt mình ngăn người ra. Bọn họ đã sớm biết Tạ Diễm kiêu ngạo khinh địch, dù cho Gia Hưng và Ngô Quận đều bị thất thủ chỉ trong một đêm vẫn cứ một mực uống rượu tán dóc, không chịu sửa đổi bảy cái tật xấu đã nổi tiếng. Nhưng họ đều không tưởng tượng được y lại khinh suất đến như vậy.

Khu vực đê nằm ở phía tây Cối Kê nối liền với kênh đào Vận Hà, đường lối chật hẹp, hai bên đều là bờ đê, lợi thủ không lợi công. Có thể thấy, Từ Đạo Phúc biết rõ Tạ Diễm là loại người thế nào, nên mới cố ý dụ địch xuất thành, lập kế đánh bại.

Lúc này Giang Văn Thanh, Tống Bi Phong, Lão Thủ, Thân Vĩnh và hơn mười tướng lĩnh nghe được chuyện nên lục tục chạy đến. Bầu không khí trong đại đường tràn đầy sự khẩn trương, ai nấy đều thần sắc nặng nề.

Lưu Dụ thở dài: "Ôi! Diễm soái.... ài!"

Đồ Phụng Tam trầm giọng nói: "Không cần ta nói, mọi người cũng đều biết hậu quả xảy ra thế nào. Từ Đạo Phúc cố ý tỏ ra yếu kém, mới tiếp chiến tức thì đã vội theo bờ đê triệt thoái, dụ quân đội Tạ Diễm đi vào. Sau đó lấy khoải đỉnh bố trí dọc theo hai bên đê, dùng kinh tiễn giáp công, khiến cho Diễm quân bị ép phải lùi lại, trở thành một đám loạn quân. Rồi Thiên Sư quân mai phục khắp nơi mới toàn diện phản công. Diễm quân đại bại, còn Tạ Diễm bị Trương Mãnh đại tướng hạng nhất của Từ Đạo Phúc chém chết ngay tại chỗ, hai người con của y là Tạ Triệu và Tạ Tuấn cũng đồng thời bị giết. Hai vạn người xuất chiến chỉ còn có hơn tám ngàn quay trở về được Cối Kê, thời kỳ rực rỡ của quân viễn chinh đã trở thành quá khứ."

Tống Bi Phong cả người chấn động mạnh, nhiệt lệ tuôn trào. Giang Văn Thanh và Lão Thủ vội vàng đến đỡ hai bên cạnh y.

Trong đại đường gần hai mươi người lặng ngắt như tờ.

Tạ Diễm thất trận là điều nằm trong dự liệu, nhưng không có người nào ngờ được y lại bại nhanh, bại thảm và ngu xuẩn đến như thế.

Lưu Nghị phá tan bầu không khí im lặng, nói: "Thám tử của bọn ta chưa có tin tức truyền lại, làm sao Đồ tướng quân đối với sự tình phát sinh ở bên bờ đối diện lại biết rõ ràng như là chính tai nghe, mắt thấy vậy?"

Đồ Phụng Tam thần thái vẫn trầm tĩnh, ung dung nói: "Lúc Lưu soái và ta mới vừa trở lại Kiến Khang, bọn ta đã phái người xâm nhập vào các thành trì ở phương Nam, tạo lập một mạng lưới tình báo chặt chẽ mà Cối Kê là thành trì trọng điểm, cuối cùng hôm nay cũng có tác dụng. Nội trong hai canh giờ các người sẽ nhận được tin tức từ Cối Kê đến."

Lưu Dụ đi đến trước mặt Tống Bi Phong giơ tay nắm chặt hai vai lão, an ủi: "Tất cả đã trở thành sự thật không thể vãn hồi. Hiện tại, điều duy nhất mà bọn ta có thể làm là hóa bị thương thành sức mạnh, phản kích Thiên Sư quân, vì Diễm soái đòi lại nợ máu."

Kế đó gã buông hai tay ra, quay người đối diện với các tướng, quát lớn: "Ta nói có đúng không?"

Chúng tướng đồng thanh la lớn: "Đúng!"

Lưu Dụ nhìn qua Đồ Phụng Tam hỏi: "Hiện tại vị đại tướng nào nắm quyền chỉ huy ở Cối Kê và Thượng Ngưu?"

Đồ Phụng Tam đáp: "Chính là đại tướng Chu Tự. Nếu không phải Từ Đạo Phúc còn cố kỵ y, ắt đã sớm thừa cơ truy kích toàn lực công thành rồi."

Lưu Dụ gật đầu nói: "Hay lắm! Đã do Chu đại tướng làm chủ quản, hết thấy đều thương lượng được. Bọn ta lập tức hành động."

Giang Văn Thanh ứng tiếng: "Ba mươi sáu chiếc Song Đầu hạm, còn thêm năm mươi tám chiếc chiến thuyền cải tạo từ thuyền đi biển đang ở bến tàu đợi lệnh, có thể khởi hành bất cứ lúc nào."

Đồ Phụng Tam nói: "Hiện tại khu vực bến tàu Lâm Hải vận** của mặt bắc Cối Kê và Thượng Ngưu vẫn còn trong tay quân viễn chinh, có điều mặt biển đã bị hạm đội của Thiên Sư quân phong tỏa, nếu bằng vào lực lượng bản thân của quân viễn chinh, chỉ còn một cách là rút lui theo đường bộ."

Lão Thủ tiếp lời: "Từ Đạo Phúc sớm đã đoán được bọn ta có kế sách di chuyển quân viễn chinh từ hai thành Cối Kê và Thượng Ngưu theo đường biển, nên bố trí ở Dư Diêu hơn hai trăm chiến thuyền, chuẩn bị đánh đòn phủ đầu đối với đội thuyền của bọn ta bất cứ lúc nào."

Lưu Dụ lạnh lùng hừ một tiếng, nói: "Đã có Chu Tự ở Cối Kê chủ trì đại cuộc, binh lính trên bộ của Từ Đạo Phúc trong nhất thời cũng chưa có cách uy hiếp Lâm Hải Vận, chỉ cần bọn ta có biện pháp ứng phó đội chiến thuyền ở Dư Diêu, kế hoạch lui quân khẳng định sẽ thành công."

Giang Văn Thanh nói: "Đội chiến thuyền ở Dư Diêu hãy giao cho ta ứng phó, ta sẽ làm cho hạm đội của Thiên Sư quân lần này phải lo cho mình cũng không xong, như vậy Lưu soái có thể chiếm giữ Lâm Hải Vận, nhanh chóng đưa binh lính Chu Tự đến Hải Diêm."

Đồ Phụng Tam đồng ý: "Dùng công làm thủ là chiêu số cao minh. Vả lại Song Đầu thuyền tiến thoái linh hoạt, lực công kích hơn xa chiến thuyền của Thiên Sư quân, kế hoạch này quả thật là vạn vô nhất thất. Điều duy nhất có thể lo lắng là khi Từ Đạo Phúc nhìn ra mưu kế của bọn ta, từ đường bộ tiến đánh Lâm Hải Vận, bọn ta sẽ tổn thất trầm trọng."

Toàn bộ hành động triệt quân, cần ít nhất mười ngày mới có khả năng hoàn thành. Nếu như Từ Đạo Phúc trong thời gian này đánh chiếm Lâm Hải Vận, cắt đứt hành động triệt quân giữa chừng, những người sót lại chắc chắn là không sống sót nổi.

Lưu Dụ nói: "Điều đó cần coi bản lĩnh của Từ Đạo Phúc. Bọn ta chẳng những dùng Trương Bất Bình làm đầu lĩnh dẫn công binh, vật liệu bằng gỗ và khí giới đưa đến Lâm Hải Vận để thiết lập cơ sở thiết bị có năng lực phòng ngự, sau đó chuyển thêm năm ngàn binh lính đến đó chịu trách nhiệm bảo hộ Lâm Hải Vận. Bọn ta là đội quân mới còn sung sức, địch nhân thì đánh trận đã lâu nên đã mỏi mệt, muốn cố thủ Lâm Hải Vận mười ngày nửa tháng tuyệt không thành vấn đề. Các người cần phải nhớ rõ, chiến tranh bắt đầu toàn diện triển khai. Hành động triệt binh chỉ là sách lược điều động trước tiên, chứ không phải tiêu biểu cho bọn ta đang ở thế hạ phong."

Mọi người lớn tiếng đáp đã nghe rõ.

Lưu Dụ ngược nhìn xà nhà, giọng nói sang sảng, từng lời thốt ra đầy khí phách: "Ta muốn để cho Từ Đạo Phúc hiểu được rằng Bắc Phủ binh bọn ta do chính tay Huyền soái huấn luyện ra đích thực là cường binh, đã từng ở bến sông Phì Thủy lạnh giá, khiến cho hùng binh trăm vạn của Hồ nhân phải ôm hận lui binh. Ta muốn Từ Đạo Phúc biết rằng cho đến thời điểm này, Bắc Phủ binh vẫn là đội quân mạnh nhất thiên hạ."

Mọi người lại lớn tiếng hưởng ứng, bầu không khí lại càng sôi nổi hơn mới đây.

Lưu Dụ quát lớn: "Thời gian hành động đã đến. Bọn ta sẽ dùng sự thật để chứng minh cho tất cả mọi người thấy, Bắc Phủ binh thật sự là vô địch."

Khi Hác Trường Hanh tiến vào sảnh đường, Nhiếp Thiên Hoàn đang lau Thiên Địa Minh Hoàn binh khí độc môn danh chấn nam phương của y.

Một bộ chín mũi phi đao được cởi ra để trên mặt bàn.

Thanh âm nước sông đánh vào mạn thuyền vang lên rào rạt.

Hác Trường Hanh y theo chỉ thị của Nhiếp Thiên Hoàn, ngồi xuống bên cạnh lão yên lặng chờ.

Cuối cùng Nhiếp Thiên Hoàn cũng bỏ công việc trên tay xuống, nhìn qua họ Hác nói: "Ta muốn người rời đi ngay lập tức!"

Hác Trường Hanh ngậy người hỏi: "Có chuyện gì phát sinh vậy, có phải là vấn đề từ bên phía Hoàn Huyền không?"

Nhiếp Thiên Hoàn rút một ngọn chủy thủ ra, sau khi chăm chú nhìn kỹ một lượt rồi nói: "Về phía Hoàn Huyền chẳng những không cảm thấy có vấn đề, mà hắn còn đối xử với ta càng thêm trọng hậu, nói toàn

những lời tốt đẹp. Nhưng chính vì hấn đối với ta quá tốt, lại khiến ta sinh ra có cảm giác không yên tâm.”

Sau khi Nhiếp Thiên Hoàn đánh tan đội thuyền của Dương Toàn Kỳ, Hoàn Huyền tự mình đến Vân Long Hào gặp Nhiếp Thiên Hoàn thương lượng đại kế.

Lúc đó Hác Trường Hanh không có mặt, nên không biết rõ tình hình lúc hai người gặp mặt.

Sáng nay Hác Trường Hanh nhận được mệnh lệnh Nhiếp Thiên Hoàn muốn gặp y, liền vội vã cưỡi chiếc Ẩn Long mới chạy đến gặp Nhiếp Thiên Hoàn.

Hác Trường Hanh nói: ”Đang lúc Hoàn Huyền phải nhờ cậy vào chúng ta, hấn đương nhiên phải cung kính với bang chủ.”

Nhiếp Thiên Hoàn thở dài một hơi, nói lảng đi: ”Nhã nhi đã lên đường chưa?”

Hác Trường Hanh đáp: ”Thuộc hạ đã đưa Thanh Nhã đến tận Hoài Thủy, chắc chắn Thanh Nhã có thể an toàn đến Biên Hoang Tập.”

Nhiếp Thiên Hoàn bớt lo. Hoài Thủy chính là trong phạm vi thế lực thủy sư Thọ Dương của Hồ Bân, chỉ cần biết được Doãn Thanh Nhã trên thuyền, bảo đảm có thể đi trốn lọt không trở ngại. Hiện tại, Thọ Dương cũng giống như Biên Hoang tập nổi dài, điều bí mật này giờ đã trở thành công khai.

Hác Trường Hanh không nhịn được hỏi: ”Bang chủ muốn thuộc hạ đi đến đó ư?”

Nhiếp Thiên Hoàn để ngọn chủy thủ trên tay xuống, im lặng một lát rồi trầm giọng nói: ”Ta muốn người quay về Lương Hồ.”

Hác Trường Hanh la thất thanh: ”Sao?”

Nhiếp Thiên Hoàn tiếp: ”Nhân dịp Hoàn Huyền chưa có lòng đề phòng, ngươi phải lập tức quay về Lương Hồ. Hiện tại bọn ta và Hoàn Huyền chỉ có quan hệ đồng minh, hấn không có tư cách cũng không dám quản đến sự điều động Lương Hồ quân của bọn ta.”

Về mặt Hác Trường Hanh lộ rõ thần tình kinh hãi còn chưa tan, lắc đầu đáp: ”Thuộc hạ không hiểu!”

Nhiếp Thiên Hoàn nói: ”Mấy ngày hôm nay, ta cứ suy đi nghĩ lại về chuyện Nhậm Thanh Thị đã nói với ta. Thoạt đầu Hoàn Huyền không an tâm và chẳng có lòng tốt đối với bọn ta, ta cũng tương kế tựu kế để mọi người đều vui vẻ mà lợi dụng lẫn nhau.”

Kế đó lão trợn hai mắt lên, ánh mắt xạ ra lấp lánh hàn quang. Nói: ”Có điều hiện tại tình hình đã không còn khống chế được nữa, bọn ta đang rơi vào hiểm cảnh nguy cơ rình rập bốn bề, phải coi ai là người có thể tiên phát chế nhân đánh gục đối phương.”

Hác Trường Hanh biến sắc kêu lên: ”Tình huống nghiêm trọng đến thế ư?”

Nhiếp Thiên Hoàn lộ vẻ nhớ lại: ”Lúc ta và Hoàn Huyền gặp mặt, hấn rất thâm trầm và kềm chế. Thỉnh thoảng ta có nặng lời, nhưng về mặt hấn vẫn không chút thể hiện vui hay giận. Căn bản điều này không phải là tính cách của hấn, cái vẻ uất ức đó của hấn chắc chắn là có mưu đồ, cố nén nhịn cơn giận trong nhất thời, bởi vì tiểu bất nhân tất loạn đại mưu. Hừ! Hoàn Huyền muốn lừa ta hả? Hãy chờ xem!”

Sắc mặt Hác Trường Hanh bắt đầu trở nên khó coi.

Nhiếp Thiên Hoàn tiếp: ”Nhưng công phu thâm tàng bất lộ của Hoàn Huyền còn chưa hoàn hảo. Khi hấn nói ra vì theo tình thế, cho nên phải điều chỉnh sách lược, tạm thời bỏ qua Biên Hoang tập mà đối lại toàn lực đối phó với Kiến Khang, ta phát giác trong mắt hấn thoáng qua vẻ đắc ý. Ta chờ mười tám đời tổ tông con bà nó, tên tiểu nhân Hoàn Huyền dám giỡn mặt với Nhiếp Thiên Hoàn ta hả?”

Hác Trường Hanh gật đầu nói: ”Hoàn Huyền đích xác là đang chơi trò mèo vờn chuột. Có phải bang chủ trách hấn nói một đằng làm một nẻo không?”

Nhiếp Thiên Hoàn cười lạnh: ”Đối với loại người này thì còn lời gì tốt để nói được chứ? Sáng nay hấn sai Hoàn Vỹ đến, nói rằng trưa mai sẽ tự mình đến Vân Long Hào gặp ta. Đã biết hấn đến thì không có ý tốt, có ý tốt thì không đến nên ta có thể bày thế trận đón đợi hấn. Chỉ cần hấn dám lên thuyền, ta phải cho hấn biết không thể sống mà rời khỏi được.”

Hác Trường Hanh giật mình kêu xin: "Bang chủ! Như thế thì Trường Hanh càng phải ở lại."

Nhiếp Thiên Hoàn nhìn gã một chút rồi mỉm cười, nói: "Người lo lắng ta giết không nổi Hoàn Huyền sao?"

Hác Trường Hanh đáp: "Trường Hanh chỉ là muốn vì bang chủ liều chết đến cùng."

Nhiếp Thiên Hoàn ung dung nói: "Hoàn Huyền tuy vinh dự được ở vị trí đứng đầu 'Nội cứu phẩm cao thủ', nhưng còn chưa được Nhiếp Thiên Hoàn ta để vào trong mắt đâu. Đương nhiên hẳn không nghĩ như thế, cũng chỉ vì hẳn cho rằng tự mình có thể thắng ta nên mới đem thân mạo hiểm. Đây là cơ hội duy nhất của hẳn để giết ta. Trên Đại Giang, cho dù hẳn có dốc hết toàn lực, cũng chưa đủ bản lĩnh khiêu chiến với Xích Long hạm của Lương Hồ bang chúng ta."

Hác Trường Hanh nhú mày: "Đã như thế, sao bọn ta không rút lui toàn quân về Lương Hồ để giết giở Hoàn Huyền? Khi Hoàn Huyền cùng quân Kiến Khang khai chiến, thì ta đánh chiếm Kinh Châu, như vậy bá nghiệp mới có thể được như mong đợi."

Nhiếp Thiên Hoàn cười khở: "Người tưởng ta không nghĩ đến đề nghị đó của người sao? Thế nhưng, nếu như bọn ta rút quân quay về Lương Hồ, Hoàn Huyền còn dám đụng tới Kiến Khang không? Dù cho hẳn gan to tày trời cũng không dám."

Kể đó đứng lên rồi thở dài, sau một lúc bước tới bước lui bên cạnh Hác Trường Hanh rồi kêu ngạo nói: "Ta năm nay đã năm mươi lăm, ngày tháng không còn nhiều, không thể phí hoài thêm năm tháng vô ích nữa. Trước mắt là cơ hội thành tựu bá nghiệp duy nhất của ta. Chỉ cần có thể giết được Hoàn Huyền, đoạt được Kinh Châu, thượng du Đại Giang sẽ rơi trọn vào tay ta, thiên hạ Nam phương sẽ trở thành đồ trong túi của Nhiếp Thiên Hoàn ta. Nếu không hà cơ gì ta phải rời bỏ Lương Hồ, lao sư động chúng chứ?"

Hác Trường Hanh trở nên ghen lời, một lúc sau mới nói: "Đúng như bang chủ vừa nói, 'đến thì không có ý tốt', Hoàn Huyền đã dám lên thuyền gặp bang chủ, tất nhiên đã chuẩn bị đầy đủ. Trong đám thủ hạ đi theo Hoàn Huyền đều là những cao thủ tinh nhuệ, kỳ nhân dị sỹ, không sợ bị hành thích."

Nhiếp Thiên Hoàn quay lại chỗ cũ ngồi xuống, tay phải đặt lên bàn rồi cong ngón giữa gõ nhẹ xuống, mỉm cười nói: "Trong thiên hạ, hiện tại có thể khiến Nhiếp Thiên Hoàn ta kiêng kỵ chỉ có hai người, một là Yến Phi còn người kia là Tôn Ân. Nhưng cả hai người này sẽ không chịu để Hoàn Huyền sai khiến, người nói coi ta còn phải sợ gì nữa?"

Hác Trường Hanh nhìn ngón tay gõ nhẹ trên mặt bàn của lão, khổ não nói: "Hoàn Huyền đã muốn ra tay trước để chiếm lợi thế, thì tại sao lại bỏ qua cơ hội đến gặp bang chủ lần trước chứ?"

Nhiếp Thiên Hoàn thu tay phải lại rồi hờ hững nói: "Hỏi hay lắm! Tất cả đều vì thời cơ chưa đến. Lúc đó ta mới vừa đại phá Dương Toàn Kỳ, khí thế như cầu vồng, hạm đội bố trí ở một giải thủy vực Giang Đô. Mà Dương Toàn Kỳ và Ân Trọng Kham vẫn còn có lực phản kích. Nếu như Hoàn Huyền cùng bọn ta khai chiến, chắc chắn sẽ tự mình làm loạn trận thế, dễ dàng rước lấy đại họa toàn bộ thủy sư Kinh Châu bị tiêu diệt, dự đoán lạc quan đến mấy cũng chỉ có thể là lưỡng bại câu thương. Hoàn Huyền dám mạo hiểm đến thế chẳng?"

Ngừng lại một chút rồi tiếp: "Người biết làm thế nào Tiều Túng đoạt được quyền khống chế Ba thực không?"

Hác Trường Hanh gật đầu đáp: "Là thông qua Can Quy ám sát chủ nhân Mao gia."

Nhiếp Thiên Hoàn tiếp: "Nếu có thể giết Nhiếp Thiên Hoàn ta, chuyện xảy ra ở Ba Thực sẽ được tái diễn ở đây. Đó là biện pháp hữu hiệu nhất để đối phó với Lương Hồ bang chúng ta. Lần trước cùng Hoàn Huyền gặp mặt, lúc trước khi bỏ đi hẳn đã hỏi ta, nếu hẳn ngồi được lên hoàng tọa, ta có muốn trả công gì không? Ta đáp với hẳn rằng nếu có khả năng trở thành bang hội lớn mạnh nhất ở Nam phương thì nguyện vọng đã đủ lắm rồi! Hẳn ngó ta suy nghĩ cân nhắc rồi nói hẳn có thể cho ta giữ chức đại tư mã, rồi mượn cớ muốn gặp lại ta để thương lượng việc ấy. Ha ha! Hoàn Huyền thật sự coi ta như con nít ba tuổi sao?"

Hác Trường Hanh kêu xin: "Bang chủ! Xin hãy lưu thuộc hạ lại đây!"

Nhiếp Thiên Hoàn kiên quyết đáp: "Trong bang của bọn ta, ngoại trừ Nhiếp Thiên Hoàn ta thì chỉ có Trường Hanh người mới có đủ tư cách, danh vọng lãnh đạo huynh đệ trong bang, cũng chỉ có người mới có năng lực thống lĩnh toàn bang. Ta sai người quay lại Lương Hồ là một chiêu lợi hại. Cái này gọi là không sợ

nhất vạn chỉ là sợ vạn nhất. Giả sử Hoàn Huyền lần này có thể may mắn thoát thân, bọn ta sẽ cùng Kinh Châu quân toàn diện chém giết lẫn nhau. Có người ở Lương Hồ phối hợp chặt chẽ với ta, tình thế sẽ hoàn toàn khác biệt. Người không những cần đi, mà còn phải đi ngay lập tức.”

Hác Trường Hanh hết cách chỉ còn nước đồng ý: ”Tất cả đều làm theo ý bang chủ.”

Nhiếp Thiên Hoàn nói: ”Ta cố ý sắp đặt hạm đội ở hạ du Kinh châu là muốn cho Hoàn Huyền không có lòng đề phòng. Lần này bọn ta mới lấy ra một nửa hạm đội, chỉ cần người có thể an toàn âm thầm quay về Lương Hồ, dù cho ta có thất bại, người vẫn còn đủ thực lực trên tay để giúp đỡ ta. Đương nhiên, nếu có thể ám sát Hoàn Huyền thành công, tất cả mọi nan đề sẽ giải quyết dễ dàng, hiểu chưa?”

Hác Trường Hanh gật đầu: ”Trường Hanh đã hiểu rồi!”

Nhiếp Thiên Hoàn cười nhẹ: ”Sau khi trở về! Người hãy thay ta vấn an Nhậm hậu.”

Hác Trường Hanh ngập ngừng định nói, lại thôi.

Nhiếp Thiên Hoàn nói tiếp: ”Có thể làm nên đại sự, ai là người không mạo hiểm chứ? Ta sinh ra đã là người không ngừng mạo hiểm, nhưng mỗi lần đều giành được thắng lợi trong hiểm nguy, cũng qua đó không ngừng đưa ta đến thành công. Lần này cũng chỉ là thêm một lần mạo hiểm khác mà thôi! Tư vị này quả thật là khó lòng mà hình dung được. Từ trước đến nay ta luôn là người không cam chịu cuộc sống tầm thường vô vị, chỉ có trong hiểm cảnh, ta mới cảm nhận được sự đau khổ và hoan lạc của sinh mệnh.”

Hác Trường Hanh cung kính nói: ”Bang chủ còn có điều gì cần phân phó cho thuộc hạ không?”

Nhiếp Thiên Hoàn đáp: ”Người đưa chiếc Ẩn Long quay về Lương Hồ. Vì từ đây đến Giang Đô là đoạn thủy trình nguy hiểm nhất, người cần phải giữ tinh thần tỉnh táo, ngàn vạn lần không được khinh thường và sơ ý.”

Hác Trường Hanh gật đầu: ”Trường Hanh nhất định tận toàn lực để không phụ lòng ủy thác của bang chủ.”

Nhiếp Thiên Hoàn nói: ”Có lẽ ta đã quá lo xa. Ngày nào chưa thu thập được Nhiếp Thiên Hoàn ta, Hoàn Huyền còn chưa dám có hành động đả thảo kinh xà như thế. Người đi đi!”

Hác Trường Hanh thưa: ”Trường Hanh đột nhiên nghĩ đến một vấn đề có khả năng xảy ra.”

Nhiếp Thiên Hoàn nhíu mày hỏi: ”Có khả năng gì?”

Hác Trường Hanh đáp: ”Lần trước Hoàn Huyền không động thủ, có thể là vì sắp đặt chưa hoàn thành.”

Nhiếp Thiên Hoàn lại hỏi: ”Người muốn ám chỉ sự bố trí của Hoàn Huyền về phương diện nào?”

Hác Trường Hanh trả lời: ”Thuộc hạ muốn ám chỉ Tiêu Túng. Hắn có lẽ chưa đến Kinh Châu, chính là nguyên nhân Hoàn Huyền không dám lỗ mãng hành động, mà phải kéo dài kế hoạch đối phó với chúng ta cho đến ngày mai.”

Hai mắt Nhiếp Thiên Hoàn lóe sáng, hừ một tiếng lạnh lùng rồi vẫy tay bảo Hác Trường Hanh đang lo lắng ở đó lập tức lên đường.

Hác Trường Hanh rời chỗ ngồi đi đến bên cạnh y, quỳ phục xuống sàn ”phụ!” một tiếng, rồi hướng về Nhiếp Thiên Hoàn cúi đầu lạy liên ba cái, sau đó mới kiên quyết bỏ đi.

Thần sắc Nhiếp Thiên Hoàn vẫn không thay đổi, đợi sau khi Hác Trường Hanh đi rồi mới thở ra một hơi thật dài.

Nếu như Doãn Thanh Nhã là con gái của lão thì Hác Trường Hanh cũng tương đương như là con trai lão. Từ trước đến nay, lão đều coi theo sức mà đào tạo bồi dưỡng cho Hác Trường Hanh, khiến Hác Trường Hanh trở thành nhân vật đứng thứ hai ở trong Lương Hồ bang, để thành người thừa kế lão.

Vô luận lão có lòng tin đối với mình đến thế nào, thì hành động ám sát Hoàn Huyền lần này là hành vi mạo hiểm, chẳng còn sự chọn lựa nào khác, được ăn cả ngã về không. Nếu như không thành công, ắt sẽ rơi vào cục thế khổ chiến.

Dù lão có thể chém giết để trở lại Lương Hồ cũng nghiêm trọng tương đương, thật sự lão không muốn Hắc Trường Hanh theo mình mạo hiểm lần này.

Trong lòng lão hiện lên hoa dung thanh tú của Nhậm Thanh Thị. Mỹ nữ này phải chăng vẫn còn ở trên tiểu đảo ở Động Đình Hồ luyện Tiêu Diêu đại pháp của nàng chăng? Hay là nàng vì lão không nghe theo lời khuyên cáo của nàng cứ xuất binh khỏi Giang Đô, mà nản chí ngã lòng đi tìm chỗ quy ẩn rồi?

Nghĩ đến đây, trong lòng Nhiếp Thiên Hoàn dấy lên cảm giác phiền muộn và lạc lõng vô hạn.

Chú thích:

* Được ăn cả, ngã về không.

** Lâm Hải vận: Theo như trong truyện này tác giả mô tả thì Lâm Hải vận như một bến cảng với đầy đủ kho bãi, cầu tàu. Đó là một đầu mối giao thông thủy lục quan trọng. Khu bến cảng rộng lớn này còn có đại môn và sự bảo vệ quân sự chắc chắn. Lâm Hải thuộc tỉnh Chiết Giang ngày nay.

492. Linh Kỵ Tái Động

Giang Văn Thanh định thúc giục gã thì Đồ Phụng Tam ở bên cạnh vội giơ tay ra dấu cản trở, bởi vì thân tình Lưu Dụ lúc này khiến hắn nhớ lại bộ dạng cái hôm mà Lưu Dụ nghĩ ra kế sách "Nhất Tiễn Trầm Ẩn Long".

Bọn họ hai người không nói. Tống Bi Phong, lão Thủ, Lưu Nghị, Thân Vinh, Trương Bất Bình cùng các tướng càng không dám quấy nhiễu dòng suy nghĩ của gã.

Sau một hồi lâu, Lưu Dụ dùng giọng điệu như là nói mê: "Giả thiết ngươi là Từ Đạo Phúc, thấy huynh đệ bọn ta rầm rộ rút lui khỏi Cối Kê và Thượng Ngu, vượt biển chạy đến Hải Diêm, ngươi sẽ nghĩ gì?"

Một trong đám võ tướng hừ nhẹ một tiếng rồi nói: "Còn nghĩ như thế nào nữa? Hải chiến thì bọn chúng không phải đối thủ của chúng ta, công cuồng đến tấn công tất gặp sự phản kích mạnh mẽ còn sung sức của ta. Hiện tại huynh đệ bọn ta từ Hải Diêm đi, người người đều sĩ khí lên cao, nghỉ ngơi dưỡng sức đầy đủ, bảo đảm có thể khiến cho lũ giặc kinh ngạc hết hồn."

Trong đám người ấy phần lớn đều gật đầu đồng ý. Nguyên nhân chính là do Cối Kê và Thượng Ngu vẫn còn nằm trong tay của Chu Tự, mà Chu Tự không giống như Tạ Diễm. Y là một mãnh tướng trứ danh trong Bắc Phủ, kinh nghiệm tác chiến phong phú, sẽ không phạm vào sai lầm như Tạ Diễm.

Đồ Phụng Tam trầm ngâm, nói: "Từ Đạo Phúc là thống soái trí dũng song toàn, chỉ cần nhìn y chỉ huy chiến dịch khu vực đề vừa rồi là biết y định mưu rồi mới hành động, tuyệt sẽ không hành sự lỗ mãng. Lưu soái đã nghĩ đến điều gì?"

Lưu Dụ đáp: "Sự thành bại của việc rút quân có quan hệ đến sinh tử vinh nhục của bọn ta, Từ Đạo Phúc không thể không nắm rõ được tình huống quan trọng như thế. Chỉ cần hắn có thể phá hỏng hành động rút quân của ta, thì coi như hắn đã đánh thắng trận chiến này."

Tống Bi Phong động dung nói: "Cho nên Từ Đạo Phúc ắt sẽ dốc hết toàn lực đến phá hoại hành động triệt quân lần này của bọn ta."

Giang Văn Thanh cũng gật đầu: "Khảng định là như thế!"

Lưu Dụ nói: "Bất cứ hành động quân sự nào cũng cần phải xác định rõ mục tiêu. Mục tiêu của bọn ta chính là đem toàn bộ huynh đệ ở bờ bên kia eo biển rút về Hải Diêm. Còn mục tiêu của địch nhân phải là làm cho bọn ta không cách nào hoàn thành được hành động rút quân, đúng không?"

Phần lớn mọi người nghe xong đều đầu óc mù mờ, bởi vì Lưu Dụ chỉ có nhắc lại điều mà mọi người ai cũng biết rõ.

Đồ Phụng Tam lại hiểu ra đầu mối khác, giật mình nói: "Đúng! Chỉ dựa vào tấn công quân đội đang triệt thoái, hay là ngăn trở trên mặt biển, cũng đều không đủ để phá hỏng hành động triệt thoái đã được bố trí trật tự và chu đáo. Nhưng chỉ cần Từ Đạo Phúc có thể kìm chân chủ lực của bọn ta ở bên kia eo biển và

trên mặt biển là có thể lợi dụng sơ hở mà tiến đánh Hải Diêm. Lúc đó bọn ta sẽ biến thành cục diện bị đánh từ hai phía, rơi vào thế tiến thoái lưỡng nan.”

Thân Vĩnh góp lời: ”Huynh đệ Chúng ta lưu lại thủ Hải Diêm gần vạn người, đủ có thể gắng chống giữ được.”

Lưu Nghị nói: ”Nếu như biết được lộ tuyến đội quân đến công thành của chúng, bọn ta còn có thể phục kích giữa đường, giết bọn chúng một cú như nước chảy hoa trôi.”

Giang Văn Thanh thêm vào: ”Điều này không khó đoán. Quân đội địch nhân đến tấn công sẽ là đội quân tinh nhuệ nhất trong Thiên Sư quân. Một bộ phận nhân mã lớn đang do Từ Đạo Phúc tự mình suất lĩnh, bộ phận còn lại chia ra trú đóng ở hai thành Gia Hưng và Ngô Quận. Dọc theo kênh Vận Hà có một lượng lớn chiến thuyền của Thiên Sư quân, có thể sắp xếp nhanh chóng vận chuyển binh lính và khí cụ công thành, theo đường kênh Vận Hà qua biển, rồi lên bờ ở phía tây thành Hải Diêm, lại dùng phương thức nhanh như thiên lôi giáng không kịp bưng tai phát động tấn công dữ dội đối với Hải Diêm. Nhờ có chiến thuyền trợ giúp tấn công, trong nhất thời tuy bọn chúng chưa hạ được Hải Diêm, nhưng muốn đánh chiếm khu vực bến tàu thì lại thừa sức. Hành động triệt quân của bọn ta sẽ tuyên cáo thất bại.”

Đồ Phụng Tam tiếp lời: ”Phân tích thật là hay! Từ Đạo Phúc sẽ tự mình chỉ huy tấn công thành, bên kia eo biển ắt là giao cho đại tướng hàng đầu Trương Mãnh. Nhưng thời điểm mà Từ Đạo Phúc chọn đến xâm phạm có lẽ vào lúc hành động rút quân đang tiến hành đến mức khẩn trương nhất, khiến bọn ta tiến thoái đều không được.”

Rút cuộc các tướng đều biến sắc.

Lưu Dụ trở lại bình tĩnh cả người còn như trở nên nhẹ nhàng, đột nhiên hỏi Đồ Phụng Tam: ”Theo người nhìn thì tiểu Ân chỉ huy công thành như thế nào, y có thiếu sót kinh nghiệm về phương diện này không?”

Giang Văn Thanh thay Đồ Phụng Tam đáp: ”Về phương diện này Lưu soái có thể an tâm. Tiểu Ân trong chiến dịch tiến đánh Hồ Độc lũy, bất luận là chuẩn bị kế hoạch trước đó, cho tới hành quân và lúc chính thức tấn công lũy đều biểu hiện xuất sắc. Ta tự xét mình không hơn được y. Chỗ hiểm có là y đối với các loại công cụ công thành đều có hiểu biết rất sâu sắc. Nếu Lưu soái muốn phái người tiến đánh Gia Hưng, ngoài tiểu Ân khẳng định là không có sự lựa chọn thứ hai rồi.”

Ngoại trừ Đồ Phụng Tam, tất cả mọi người đều ngạc nhiên, không hiểu một mặt Lưu Dụ thì lo không giữ được Hải Diêm, đột nhiên lại sọ sang chuyện khác, thảo luận việc phái người nào đến đánh chiếm thành trì trong tay Thiên Sư quân, càng không hiểu vì sao mục tiêu công đánh là Gia Hưng mà không phải Ngô Quận.

Đồ Phụng Tam cười ha hả: ”Lưu soái lại tái hiện uy phong ‘Nhất tiễn trầm Ân Long’, bất ngờ đưa ra bước ngoặt thắng lợi xuất hiện trước mắt rồi. Nếu bọn ta có thể thừa dịp Thiên Sư quân huy động toàn bộ hàng ồ ồ đến mà đột nhiên công hãm Gia Hưng thì đến lượt Từ Đạo Phúc rơi vào thế kém, tiến thoái đều không xong.”

Tổng Bi Phong hỏi: ”Ngô Quận không phải ở gần Hồ Độc lũy hơn ư, vì sao lại bỏ gần tìm xa vậy?”

Lão đã nói ra sự thắc mắc trong lòng mọi người.

Lưu Nghị phấn khởi thốt: ”Ta hiểu rồi! Bởi vì thượng du Ngô Quận là Vô Tích, có quân Kiến Khang nhìn chăm chăm như hổ đói, do đó Thiên Sư quân cần lưu trú trọng binh ở Ngô Quận để bảo vệ tiền tuyến thứ nhất. Còn tính chiến lược của Gia Hưng ở sau Ngô Quận, kéo quân ra sẽ không có vấn đề lớn nào. Ha ha! Đánh chiếm Gia Hưng, Ngô Quận lập tức biến thành một tòa cô thành, sao còn giữ được nữa đây?”

Một tướng khác nhíu mày nói: ”Thế nhưng chúng ta vẫn còn chưa nghĩ ra đối sách ứng phó Thiên Sư quân đến công đánh Hải Diêm.”

Lưu Dụ mỉm cười: ”Đối sách sớm đã được nghĩ thỏa đáng rồi. Đội quân công thành từ đường biển đến thì lúc đó bọn ta chặn đường bọn chúng ở trên biển.”

Rồi quay qua Thân Vĩnh dặn dò: ”Người lập tức phái người thông báo Khoái tướng quân, kêu hẩn bí mật hành quân, đồng thời mang theo toàn bộ công cụ công thành vốn định dùng công đánh Hải Diêm, âm thầm

tới phụ cận Gia Hưng rồi ẩn giấu quân nơi ấy, sau đó người lại lấy năm ngàn bộ quân, đến đó cùng y hội hợp, chờ đợi mệnh lệnh công thành. Huynh đệ lưu lại để giữ Hồ Độc lữ không cần nhiều, ba trăm người cũng đủ rồi. Chỉ huy công thành là Khoái tướng quân, người là phó của y, hiểu rõ chưa?”

Thân Vĩnh lớn tiếng lĩnh mệnh, lập tức đi ngay.

Lưu Dụ chuyển qua Lưu Nghi nói: ”Trọng trách thủ thành giao cho tông huynh phụ trách. Huynh hãy lựa chọn kỹ càng ba ngàn huynh đệ giỏi về cưỡi ngựa bắn cung lập thành đội tốc chiến phi kỵ, theo dõi sát sao hành động quân công thành bên địch, nếu chúng chạy lên bờ, lập tức đánh mạnh, tuyệt không mềm lòng nói tay.”

Lưu Nghi có thể được đảm nhận trọng trách này, cả người trở nên biến đổi hẳn, lớn tiếng đáp ứng.

Lưu Dụ lại nói: ”Đánh nhau trên biển khác với trên sông, số lượng chiến hạm chiếm nhiều hơn không phải tiêu biểu cho sự chiếm được ưu thế, chiến lược của bọn ta là dùng tinh nhuệ phá tầm thường. Ba mươi sáu chiếc Song Đầu hạm chia ra làm hai đội. Một đội do Văn Thanh chỉ huy, còn đội kia thì giao cho Đồ huynh. Văn Thanh chỉ chuyên phụ trách đối phó chiến hạm bên địch ở Dư Diêu, Đồ huynh thì chú ý đội thuyền tấn công thành của địch nhân. Còn ta ở 'Kỳ Bình hào' trông coi toàn bộ cuộc diện.”

Chúng nhân lớn ứng tiếng tuân lệnh. Lưu Dụ lên thuyền đi ngay. Hành động quân sự rút quân và phản kích quy mô lớn đã được toàn diện triển khai.

Yến Phi ngủ một giấc tỉnh lại thì trời cũng vừa hừng sáng. Chàng đã quên mất bao lâu rồi chưa có được nằm ngủ một giấc dài thế này, cảm giác cực kỳ khỏe khoắn, cũng cảm nhận được mình vẫn là một người ”Bình thường” nên tâm tình rất tốt, không nhịn được đi lên đầu thuyền.

Thời tiết ngày hôm nay khá đẹp, mây dầu vẫn còn rải rác nhiều nơi, nhưng đằng sau những đám mây có thể trông thấy bầu trời trong xanh quang đãng. Gió sông hiu hiu thổi đến, Yến Phi càng nhận thức sâu sắc hơn bất cứ người nào về lạc thú của ”Sự sống”.

Lúc này Trác Cuồng Sinh đi đến đằng sau chàng cười nói: ”Sẽ đi qua Phượng Hoàng hồ nhanh thôi! Sau khi trải qua bao nhiêu biến đổi, chiến hạm có thể trên Dĩnh Thủy thả sức mà chạy, quả thật có được không dễ.”

Yến Phi hỏi: ”Tiểu tử đó tình trạng ra sao rồi?”

Trác Cuồng Sinh đáp: ”Cao tiểu tử yên tĩnh khác thường, cứ núp trong phòng không nói tiếng nào, ta bảo Diêu Mạnh đi coi hắn cẩn thận. Tiểu tử này cái gì cũng tốt, nhưng hề có chuyện liên quan đến Tiểu Bạch Nhạn là bị phát điên ngay.”

Yến Phi trầm ngâm không nói.

Trác Cuồng Sinh ngạc nhiên: ”Người dường như có chút tâm sự, đúng không nào?”

Yến Phi nói: ”Ta vì Cao tiểu tử lo lắng cho Tiểu Bạch Nhạn. Hãy nói cho ta biết, nếu người là Hoàn Huyền, thì sẽ chọn đối phó với Nhiếp Thiên Hoàn trước khi tấn công Kiến Khang, hay là sau khi đánh xong?”

Trác Cuồng Sinh đáp: ”Điều này thật sự rất khó nói. Hoàn Huyền đã muốn dựa vào Nhiếp Thiên Hoàn, lại sợ thế lực Nhiếp Thiên Hoàn lớn lên khó khống chế. Bất luận là trước hay sau khi công đánh Kiến Khang đều có hậu quả khó lường.”

Yến Phi lại nói: ”Vấn đề sinh ra từ chỗ Ma môn. Chỉ nhìn Trần công công có thể tiềm phục trong Tư Mã Vương phủ mấy chục năm, Lý Thục Trang thì trở thành Thanh Đàm Nữ Vương quan hệ rộng rãi ở Kiến Khang, Tiểu Túng biến thành danh môn vọng tộc của Ba Thục, có thể thấy rằng Ma môn từ sau khi Tấn thất dời xuống phía nam, liên toàn lực sắp đặt để chờ đợi cục diện ngày hôm nay. Hiện tại cơ hội ngàn năm có một cho bọn chúng cuối cùng đã xuất hiện, chúng tuyệt đối không chấp nhận để người khác phá hỏng, vì vậy Nhiếp thiên Hoàn trở thành mục tiêu bị chĩa mũi nhọn vào.”

Trác Cuồng Sinh nói: ”Lão Nhiếp không những là bá chủ một phương, mà còn là người đa mưu túc trí, sẽ không dễ dàng bị lật đổ như thế. Ở trên Đại Giang, e rằng không có kẻ nào có thể làm gì được y, cùng lắm thì y cũng có thể chạy trốn về Lương Hồ.”

Yến Phi thở dài: "Ta thật sự không có lạc quan giống như ngươi. Đây gọi là kẻ có chủ tâm mưu tính ám hại kẻ không có lòng. Dầu Nhiếp Thiên Hoàn là nhân vật lợi hại hàng đầu, nhưng lại giống y như bọn ta đến bây giờ vẫn không biết được sự tồn tại của Ma môn. Mà Ma môn thì tuyệt không bỏ qua bất kỳ thế lực nào có khả năng ảnh hưởng đến thành bại của chúng. Do đó bọn chúng phải sớm có sắp đặt để đối phó với Nhiếp Thiên Hoàn, sớm nắm được nhược điểm của Nhiếp Thiên Hoàn."

Trác Cuồng Sinh cười khở: "Nghe ngươi nói xong lòng ta cũng phát lạnh. Đúng! Chỉ coi Ma môn trước sau đối phó với tiểu Dụ và ngươi là biết ngay Ma môn nắm rất chuẩn xác hoàn cảnh, âm mưu quỷ kế lại nhiều vô kể, chỉ cần đạt được mục đích, hành sự không từ một thủ đoạn nào."

Rồi dường như nhớ ra điều gì: "Hoàn Huyền bản tính đa nghi, ngươi nói coi nếu giả sử bọn ta lấy việc Tiểu Tung, Trần công công và Lý Thục Trang là môn đồ của Ma môn truyền bá rộng rãi, sẽ tạo thành hiệu ứng thế nào? Tác dụng của tin đồn thì không nên coi thường, 'Nhất Tiễn Trầm Ẩn Long' của tiểu Dụ là thí dụ thực tế nhất."

Yến Phi gật đầu nói: "Có lẽ sẽ có chút tác dụng. Có điều trong thời đại loạn lạc tin đồn bay khắp nơi như vậy, điều này hoàn toàn vô căn cứ, còn đối với dân chúng tin đồn ấy không có quan hệ trực tiếp, không hề giống như chuyện xuất hiện chân mệnh thiên tử gây nên chấn động."

Trác Cuồng sinh hỏi: "Còn sau khi Hoàn Huyền lên ngôi để thì làm sao?"

Yến Phi lại gật đầu: "Vào thời điểm tung ra tin đồn khác nhau, có thể đạt được hiệu quả khác nhau. Hiện tại điều quan trọng nhất đối với bọn ta là cần hiểu rõ thực lực của Ma môn, mới có thể biết người biết ta."

Nói đến đây, trong lòng chàng không tự chủ được sinh ra cảm giác khổ tâm. Mặc Di Minh thân phụ của chàng chính là người trong Ma môn, mà chính người con này đang muốn toàn lực đối phó với Ma môn. Món nợ không rõ ràng này không biết nên tính toán như thế nào.

Vị trí của Yến Phi chàng càng kỳ quái. Một mặt trợ giúp Lưu Dụ ở Nam phương khai triển cuộc chiến tranh bá, một mặt khác lại đốc thúc cho hành động vĩ đại thống nhất Bắc phương của Thác Bạt Khuê. Nhưng nói cho cùng cũng là vì bản thân chàng, vì tương lai Biên Hoang tập, và chủ tỳ Kỷ Thiên Thiên mà chiến đấu.

Đây là hoàn cảnh phức tạp thế nào. Nếu như nói vẫn chưa đủ hỗn tạp, còn có mục tiêu cuối cùng của chàng, tình không phải ở thế gian con người bình hoang mã loạn này, mà là ở nơi động thiên phúc địa mù mịt hư ảo khó lường ấy.

Từ sau lần đầu tiên chết mà sống lại, chàng luôn luôn sống trong thế giới kỳ ảo tựa như thật, lại tương tự như hãm thân vào một cơn mê dài khó lòng thoát khỏi để hồi tỉnh lại. Không biết sau khi tỉnh mộng sẽ có chuyện gì phát sinh, cũng có chút sợ sệt tình cảnh sau khi tỉnh lại từ cơn mê.

Chàng khám phá ra nhân thể chỉ là một tập thể mà tất cả những người tham dự đều quên mình sống trong ảo tưởng, họ trầm mình vào trong đó, say mê hỷ nộ ái ố, sinh ly tử biệt của thế gian.

Nhưng lần thứ hai sau khi từ trong sự chết sống trở lại, tư tưởng của chàng bắt đầu có thay đổi, nên cảm nhận được tất cả mọi thứ trong nhân thể biến thành chân thật không gì so sánh được. Cảm giác chân thật này tựa như đến từ tình yêu của chàng đối với Kỷ Thiên Thiên đã trải qua khảo nghiệm của sinh và tử, lại giống như sự lưu luyến của chàng đối với "Sinh mệnh", khiến cho chàng quay về lại nhân gian bắt đầu cảm thụ từ đầu lần nữa tất cả những sự kỳ diệu.

So với trước đây, chàng càng chú ý đến sinh mệnh của mình, càng hiểu rõ hơn bất kỳ người nào tất cả những điều quý giá ở trước mắt.

Chết hai lần mà sống lại, khiến Âm thần và Dương thần của chàng dung hòa với nhau kết hợp thành một. Âm thần của chàng không phải là Âm thần trước đây nữa, hoàn toàn biến thành một thứ gì đó mà chàng không diễn tả được, đơn giản là một loại cảm giác không có cách nào hình dung.

Chàng hiểu được Kim Đan đại pháp của mình đã đến cảnh giới đại thành, ít nhất trong sách cổ của Đạo gia cũng đã miêu tả cảnh giới "Xuất dương thần" bí mật không thể suy đoán được này.

Nghĩ đến đây, ý niệm lại chuyển qua An Ngọc Tình và Tôn Ân. Thuần Âm chi khí của An Ngọc Tình tu luyện chính là Âm thần, cũng giống với Âm thần hiện tại của Yến Phi. Tôn Ân đã luyện thành Dương

thần, có thể miễn cưỡng dựa vào "Hoàng Thiên đại pháp" của bản thân đạt đến mức thiên nhân giao cảm để luyện ra "Hoàng Thiên Vô Cực" vô cùng uy lực.

Bản thân chàng cũng bằng ngang với An Ngọc Tình và Tôn Ân hợp cả hai làm một. Từ góc nhìn này mà nhận xét, bởi vì Tôn Ân chỉ có sẵn một thứ, bất luận "Hoàng Thiên đại pháp" của y có lợi hại đến thế nào đi nữa cũng sẽ tự mình không biết làm sao cho xong, càng không có cách gì chiếm cứ Âm thần của chàng. Thế nhưng chàng cũng không có biện pháp đối phó Tôn Ân, vậy tình huống thật sự sẽ như thế này sao?

Yến Phi bắt đầu có chút minh bạch tại sao Đạo gia có phép "Binh Giải". Bất luận là đạo công cao minh cỡ nào, nhưng Dương thần thủy chung đã sống nhờ thân xác huyết nhục phạm tục thì có thể bị tổn thương và hư hỏng. Nếu như sử dụng vũ khí sắc bén hủy hoại nhục thể yếu ớt, thì có thể tái diễn tình cảnh trước khi Mặc Sĩ Minh Dao độc ác đánh chàng bảy chưởng. Dương thần bởi vì mất chỗ ở mà được giải phóng. Điều này chính là ý nghĩa thực sự của "Binh Giải". Nhưng bất kể là "Binh giải", "Thủy giải", "Hỏa giải", hay "Lôi giải" thực ra đều có tình trạng giống như nhau thôi.

Trở lại vấn đề. Ngày nào chàng và Tôn Ân còn là con người, thì vẫn còn có tính chất có thể bị "Giải". Do đó sự quyết tâm tử chiến đến cùng của chàng và Tôn Ân quả thật xứng với cái cách gọi "Nhất quyết tử chiến", tuyệt không phải là chuyện đùa. Nhưng làm thế nào mới có thể phá hủy cái thân xác thối tha của Tôn Ân đây? Phương pháp duy nhất là cùng lúc luyện thành "Chí Dương Vô Cực" và "Chí Âm Vô Cực", đồng thời hấp thụ hai thứ lực lượng nguyên thủy nhất tồn tại trong trời đất mới có khả năng hủy diệt nhục thể của Tôn Ân. Nhưng nếu như quả thật có chiêu số này, chắc chắn có thể xuyên qua hư không mở được tiên môn, hậu quả càng không dám tưởng tượng.

Đúng như An Ngọc Tình đã nói, điều đó vượt quá giới hạn của bất cứ người luyện võ nào, lại tận dụng được toàn bộ tiềm năng, không những dư sức khai mở tiên môn lần nữa mà Yến Phi chàng cùng hai mỹ nhân phá không bay vào cõi tiên, thế là mọi việc đều xong xuôi thuận lợi.

Ai chà! Con bà nó! Vấn đề này giải quyết làm sao đây?

Nghĩ đến vướng mắc này, Yến Phi trở nên nhức đầu.

Thanh âm của Trác Cuồng Sinh vang lên trong màng nhĩ của chàng: "Vì sao ngươi không nói gì, thần tình lại biến đổi cổ quái như thế, không phải nghĩ đến việc rất đáng sợ chứ?"

Yến Phi đón ánh mắt soi mói của Trác Cuồng Sinh, cười khổ nói: "Không cần lo, ta chỉ là muốn sắp xếp lại những vấn đề khác nhau."

Trác Cuồng Sinh ánh mắt nhìn về phía Dĩnh Thủy ở đằng trước, vì cảm xúc mà nói: "Không phải là ta trách móc ngươi. Lúc nào tiểu tử ngươi cũng có vẻ thần bí, dường như đầy ắp tâm sự. Trước đây ta không lấy làm lạ, nhưng hiện tại trước sau đã giải quyết xong hai kẻ khó đối phó là Hướng Vũ Điền và Mặc Sĩ Minh Dao mà ngươi vẫn còn bộ dạng này, khiến người khác nghĩ hoài không ra. Có tâm sự gì, cứ nói trắng ra đi! Để ta vì người huynh đệ này mà chia xẻ âu lo."

Yến Phi bực mình nói: "Ta còn tưởng ngươi đã thay đổi tính nết, không ép ta nói này nói kia, giờ mới biết quanh đi quẩn lại cũng trở về chuyện lịch sử Hoang nhân của ngươi."

Trác Cuồng Sinh kêu oan: "Ta quả thật là chỉ có lòng hảo tâm, chứ không phải muốn thăm dò bí mật của ngươi. Hãy nói cho ta biết! Ngươi mới vừa nghĩ điều gì? Chắc chắn không phải là việc liên quan đến lão Nhiếp."

Yến Phi đáp: "Ta nghĩ giả sử sau này tiểu Dụ thật sự có thể thống trị Nam phương, tiểu Khuê thì độc bá Bắc phương, Biên Hoang tập ắt ở ngay giữa thế lực của hai người, sẽ có kết quả thế nào? Tình cảnh này rất có khả năng xảy ra, ta tuyệt không phải là nói chuyện giật gân để dọa người."

Trác Cuồng Sinh than: "Tuy ta không tin chuyện ngươi nghĩ mới vừa rồi là việc này, nhưng đề tài của ngươi lại gợi ra hứng thú rất lớn đối với ta, cũng là việc quan trọng mà ta cứ suy nghĩ suốt chút nữa đã vỡ óc ra. Hãy nói ta biết, ngươi cho rằng nếu như tình huống phát sinh quả thật như thế, thì đối với Biên Hoang tập sẽ có ảnh hưởng gì?"

Những lời Yến Phi mới vừa nói, chỉ là né tránh mà thuận miệng nói ra, nhân vì hiểu được đây là vấn đề rất quan tâm của Trác Cuồng Sinh với niềm say mê Biên Hoang. Chính chàng thật sự cũng chưa nghĩ kỹ câu

trả lời cho điều đó.

Lắc đầu nói: "Làm sao mà ta biết được? Còn cách nhìn của ngươi thì thế nào?"

Trác Cuồng Sinh kiêu ngạo nói: "Để ta nói cho ngươi biết nghe! Đó sẽ là lúc đến ngày tàn của Biên Hoang tập."

Yến Phi giật mình kinh ngạc: "Không phải nghiêm trọng vậy chứ?"

Trác Cuồng Sinh đáp: "Ta một chút cũng không có nói quá, mà Thiên thư của ta cũng kết thúc tác phẩm vào ngày đó, bởi vì tiếp theo lại không có chuyện hay gì để viết."

Yến Phi lộ ra vẻ trầm tư suy nghĩ.

Trác Cuồng Sinh lại tiếp: "Ngươi nghĩ coi! Sở dĩ Biên Hoang tập có khả năng tồn tại, hoàn toàn nhờ thế lực các phương tụ tập hết ở nơi đây, vì vậy mà thu được cân bằng lợi ích. Thế nhưng khi thiên hạ trở thành thuộc về hai nhà một nam, một bắc, thì Biên Hoang tập sẽ chỉ còn lại sự xung đột mà không có lợi ích chung, rất nhanh chóng diễn lại tình cảnh năm đó khi Phù Kiên xua quân nam hạ. Sự hưng thịnh của Biên Hoang tập toàn là dựa vào mâu dịch với hai bên nam và bắc, nhưng khi đến lúc nam, bắc đối kháng với nhau thì làm gì có giao dịch đây?"

Yến Phi ngập ngừng muốn nói lại thôi.

Vào lúc này, một chiếc Xích Long thuyền xuất hiện đằng trước, hướng thẳng về phía họ chạy đến.

493. Khai Hoa Kết Quả

Ba mươi sáu chiếc Song Đầu hạm bên quân của Lưu Dụ chia ra thành hai đội do Đồ Phụng Tam và Giang Văn Thanh chỉ huy. Mỗi đội mười tám chiếc xuất phát từ Hải Diêm, ban đêm tập kích đội thuyền của Thiên Sư quân bố trí trên biển ở bên ngoài Dư Dao, giáng cho Thiên Sư quân một cú không kịp trở tay, mở màn cuộc chiến giữa quân của Lưu Dụ và Thiên Sư quân.

Đương đêm thời tiết lạnh giá, mặt biển gió to sóng lớn. Nướng theo hướng gió tây bắc, dựa vào ưu thế hơn hẳn địch nhân của những chiếc Song Đầu hạm kết hợp với các chiến thuyền sửa đổi từ tàu đánh cá và thuyền hàng, tập hợp thành đội hình chiến thuật. Dưới sự chỉ huy của hai vị lãnh tụ tinh thông thủy chiến là Giang Văn Thanh và Đồ Phụng Tam đã phá tan đội chiến thuyền của Thiên Sư quân.

Dưới sự tấn công mãnh liệt bằng hỏa tiễn, nổ hỏa tiễn và đá tảng, hai trăm chiến thuyền Thiên Sư quân tan vỡ đội ngũ, hơn một nửa số chiến thuyền bị thiêu hủy và đánh chìm. Những kẻ rơi xuống biển, do nước biển lạnh giá đa phần khó mà sống được. Chiến thuyền nào may mắn thoát khỏi cuộc tập kích đều vội vàng hoảng hốt bỏ chạy về đại bản doanh ở Ông Châu.

Bên phía Lưu Dụ chỉ tổn thất có sáu chiếc Song Đầu hạm. Đến lúc bình minh thì quyền không chế eo biển đã rơi vào tay của quân Lưu Dụ.

Giang Văn Thanh tiếp tục chỉ huy mười chiếc Song Đầu hạm tuần tra trên eo biển từ đông sang tây bảo vệ đội thuyền từ Hải Diêm vận chuyển vật liệu, quân nhu và binh lính đến Cối Kê để thiết lập trận địa. Đồ Phụng Tam thì lãnh hai mươi chiếc Song Đầu thuyền còn lại quay trở về Hải Diêm để bổ sung và sửa chữa những chiến thuyền bị hư hỏng, chuẩn bị tiến hành nhiệm vụ khẩn cấp khác sắp tới trên biển.

Đồng thời Lưu Dụ phái trinh sát ra xung quanh, giám sát động tĩnh của địch nhân. Hành động triệt quân lần này không cho phép thất bại, cho nên tuyệt không thể để xảy ra sự cố.

Lưu Dụ cũng chẳng rảnh rỗi, dùng Kỳ Bình Hào dẫn mười hai chiếc chiến hạm đi tuần ở phía tây eo biển để phòng ngừa chiến hạm của địch nhân bất ngờ từ kênh Vận Hà tiến vào eo biển, phát động tập kích đối với đội quân đang vượt qua eo biển.

Sau bình minh đại cuộc đã ổn định. Quân bên Lưu Dụ thành công vượt qua eo biển. Dưới sự chỉ huy của Trương Bất Bình bắt đầu xây dựng doanh trại và chiến lũy với quy mô lớn tại khu bến tàu Bối Hải bên ngoài Cối Kê. Người người đều biết thành công của hành động có quan hệ đến thành bại sinh tử, cho nên các tướng sĩ đều tận lực chấp hành, không ai dám lười biếng.

Lúc này Chu Tự nghe tin mà đến. Lưu Dụ lên bờ cùng y gặp mặt. Nghĩ tới chuyện từ sau lần gặp nhau đầu tiên trong đại quân của Phù Kiên ở Biên Hoang tập cho đến hôm nay lại trùng phùng trên chiến trường, cả hai đều sinh ra cảm khái, không kiềm chế được xúc động dâng trào.

Hai người cưỡi ngựa chạy lên một đỉnh gò cao ở gần đó, rồi xuống ngựa nói chuyện.

Chu Tự mở lời: "Lưu tướng quân đến rất đúng lúc. Ta vốn dĩ đã mất hết hy vọng, cứ tưởng phải chạy trốn chui trốn nhủi rồi, hiện giờ tình cảnh thật sự đã khác xa."

Luận về vị trí trong quân đội, Chu Tự cùng cấp bậc với Lưu Lao Chi, cao hơn Lưu Dụ ít nhất hai cấp, kinh nghiệm lịch duyệt càng không thể so sánh. Dẫu rằng Lưu Dụ hiểu được Chu Tự rất coi trọng gã, nhưng tâm ý chân chính của Chu Tự, gã chưa nắm được rõ ràng.

Trước khi đi, Đồ Phụng Tam đã từng gặp gã chủ động đề xuất vấn đề có liên quan đến Chu Tự, còn ám chỉ giả sử Chu Tự muốn tranh đoạt quyền chỉ huy thì giết y là xong việc. Lưu Dụ bản thân tuy không tâm ngoan thủ lạt như Đồ Phụng Tam, có điều trong tình thế trước mắt, gã quả thật không có lựa chọn nào khác. Nếu như Chu Tự không chịu hợp tác thì chỉ còn cách là giam lỏng y. Đương nhiên! Chuyện này gã cực kỳ không muốn xảy ra.

Lưu Dụ nói: "Lần này ta đoạt được quyền chỉ huy Hải Diêm không theo quy tắc của quân đội, thật ra là do tình thế bất đắc dĩ. Ta"

Chu Tự cười nhẹ: "Tiểu Dụ ngươi không cần nói khách sáo. Trong lòng mọi người đều hiểu rất rõ ràng. Chu Tự ta không hề xem ngươi là cấp dưới. Hiện tại trong Bắc Phủ binh, ai không coi ngươi như là Huyền soái thứ hai? Hơn nữa biểu hiện của ngươi tuyệt đối không phụ kỳ vọng của Huyền soái và các huynh đệ đối với ngươi. Để ta nói cho ngươi biết một việc này! Sau cuộc chiến ở Phì Thủy, ta từng dâng tấu lên triều đình, chỉ cầu có thể giải giáp quy điền*, không phải sống qua những ngày trên chiến trường nữa. Ta đã sớm cảm thấy rất mệt mỏi đối với chiến tranh. Lần này nếu có thể còn sống trở về nhà, cũng hy vọng Lưu soái phê chuẩn cho ta rời khỏi quân đội."

Lưu Dụ ngạc nhiên kêu lên: "Đại tướng quân!"

Chu Tự tiếp: "Chuyện phiếm không cần phải nói nhiều. Chu Tự cũng hướng về Lưu soái bày tỏ rõ nỗi lòng. Hiện tại phương Nam đang rơi vào cảnh dầu sôi lửa bỏng, chỉ có Lưu Dụ ngươi là người có khả năng cứu vãn, đảo ngược tình thế rối rắm này. Nếu ta dự tính không sai, thành tựu trong tương lai của Lưu soái tuyệt không dưới Huyền soái. Cứ thẳng tay làm tới đi! Thời cơ của ngươi đã đến rồi!"

Trong lòng Lưu Dụ cảm động nói không ra lời.

Chu Tự thở dài nói: "Khi Diêm soái lãnh binh đón đánh Thiên Sư quân, ta còn ở Thượng Ngưu. Lúc ấy tướng lĩnh cận kề Diêm soái cố khuyên ngăn y bỏ ý định ấy đi, thế nhưng y cứ độc đoán làm theo ý mình. Ta chưa từng gặp qua người nào cao ngạo tự phụ như y, lại còn thường nói trăm vạn đại quân của Phù Kiên cũng không phải địch thủ của y thì cái lũ giặc cỏ nhỏ bé như Thiên Sư quân cũng không đáng được y để trong mắt. Ai dà! Khí số Tạ gia cũng như Nam Tấn đã tận, ai mà ngờ được con trai của An công lại tệ đến như vậy. Người mà Diêm soái đổ kị nhất chính là Lưu Dụ ngươi. Nếu quả thật y có khả năng đánh lui được Từ Đạo Phúc thì kẻ đầu tiên mà y muốn giết là ngươi đó."

Lưu Dụ cùng thở dài theo y, rồi hỏi: "Tình hình của Thiên Sư quân thế nào?"

Chu Tự đáp: "Trước mắt thì quân đội chủ lực của Từ Đạo Phúc tập kết ở cách phía tây Cối Kê năm dặm, nhân số khoảng chừng bảy đến tám vạn người là đội quân tinh nhuệ nhất của Thiên Sư quân. Thế nhưng còn lâu mới bằng được Bắc Phủ binh đã được huấn luyện kỹ càng của bọn ta. Nếu như ta có đầy đủ lương thảo, thêm sự tiếp ứng lẫn nhau với hai thành Cối Kê và Thượng Ngưu thì giữ thêm sáu tháng hay một năm không thành vấn đề."

Kế đó nói tiếp: "Một cánh quân khác của Thiên Sư quân binh lực đạt tới hai vạn người trú đóng ở Dư Dao. Còn số quân còn lại của Thiên Sư quân thì phần lớn tập trung ở bốn thành Ngô Quận, Gia Hưng, Nghĩa Hưng và Ngô Hưng. Nếu như quân Kiến Khang không bị Hoàn Huyền kìm chế, có thể tấn công Thiên Sư quân từ phía bắc phối hợp với bọn ta thì muốn phá giặc tuyệt không phải là chuyện khó."

Lưu Dụ lại hỏi: "Có phải ý của đại tướng quân muốn tiếp tục cố thủ hai thành Cối Kê và Thượng Ngưu hay không?"

Chu Tự gật đầu đáp: "Đây có thể gọi là biện pháp trong khi không có biện pháp. Một khi để mất Cối Kê và Thượng Ngưu, bọn ta chỉ còn một đường duy nhất là rút về Hải Diêm. Nếu Từ Đạo Phúc nhanh chóng điều động binh lính tấn công mạnh từ thủy lục hai đường, bọn ta sẽ bị vây khốn ở trong tòa thành Hải Diêm bé xíu ấy cho đến khi cạn lương thực và hết tên mà chết."

Lưu Dụ lại hỏi: "Giả sử nếu ta có thể đoạt lại hai thành Gia Hưng và Ngô Quận thì sẽ thế nào?"

Chu Tự tinh thần chấn động kêu lên: "Người có chắc làm được không?"

Lưu Dụ cười nói: "Ít nhất có tám phần là làm được."

Rồi gã đem toàn bộ chi tiết kế hoạch tác chiến thuật qua một lượt.

Sau khi Chu Tự nghe xong, bèn khen ngợi: "Dù cho Huyền soái có sống lại, e rằng cũng không nghĩ ra được chiến thuật tốt hơn. Ài!"

Lưu Dụ ngạc nhiên, hỏi: "Vì sao đại tướng quân lại thờ dài?"

Chu Tự giận dữ nói: "Ta hoàn toàn mất hết hy vọng với tên Lưu Lao Chi ấy. Hắn rõ ràng đã gián tiếp hại chết Diêm soái, mới vừa đánh chiếm Cối Kê xong, liền phái binh đến hương trấn phụ cận cưỡng bức trưng thu lương thực của dân chúng, làm đến mức trời giận dân oán. Đang lúc bọn ta trận thế chưa ổn định, lại tùy tiện mượn cớ dẫn quân quay về Quảng Lăng, khiến bọn ta tiến thoái đều không được. Kể dè tiện phản phúc vô thường này tương lai nhất định sẽ không được tốt. Thảo nào Huyền soái không lựa chọn hắn mà chọn người. Huyền soái quả thật là người có ánh mắt tinh tường."

Lưu Dụ nghĩ bụng, Lưu Lao Chi muốn hại chết Tạ Diêm, còn Tạ Diêm cũng chẳng tốt đẹp gì đối với Lưu Lao Chi. Chính trị vốn là thế, vì quyền lực mà đánh mất hết nhân tính. Chính gã cũng có thể một ngày nào đó biến thành một kẻ như thế chăng? Nghĩ đến đây, đột nhiên gã cảm thấy sau lưng gáy lạnh.

Chu Tự thu lại hoài niệm, nói: "Hiện tại huynh đệ lưu giữ Cối Kê và Thượng Ngưu cộng lại có một vạn ba ngàn người. Nghe nói các người từ Hải Diêm đến cứu giúp, người người sĩ khí dâng cao, tất cả đều có hy vọng chạy thoát. Người nói đúng lắm! Bọn ta không thích hợp tử thủ tại nơi này. Cảm giác đó thật đáng sợ, khi dân chúng địa phương đều coi bọn ta như là mãnh thú và nước lũ, không một người nào hoan nghênh bọn ta."

Lưu Dụ trở nên đau đầu. Đối với việc đánh bại Thiên Sư quân, gã càng ngày càng nắm chắc. Thế nhưng làm sao giải quyết cuộc diện rối rắm này, gã thật tình không có chút giải pháp nào.

Chu Tự nói: "Triệt thoái tất phải có trật tự. Lui mà không loạn, vả lại còn phải phòng ngừa sự phá hoại của Thiên Sư quân. Về chuyện đó ta có một đề nghị."

Lưu Dụ vui mừng: "Xin đại tướng quân chỉ điểm."

Chu Tự đáp: "Không cần phải khách sáo, dấu rằng trên danh nghĩa ta là thượng cấp của người, nhưng thống soái chân chính phải là người. Cũng giống như trong cuộc chiến Phì Thủy, danh nghĩa tổng chỉ huy tối cao là Tạ Thạch, nhưng quyền chỉ huy lại nằm trong tay Huyền soái. Tình huống bọn ta bây giờ cũng như thế."

Lưu Dụ cảm kích nói: "Đa tạ đại tướng quân hợp tác."

Chu Tự mỉm cười: "Ta đề nghị Lưu soái theo ta quay về thành để các huynh đệ hiểu rõ ai là người cầm đầu. Điều quan trọng nhất là cần để bọn họ biết được người tuyệt sẽ không bỏ rơi họ. Nếu như người có thể ở trong nhóm người cuối cùng rời khỏi, tất cả các huynh đệ sau này đều sẽ vì người bán mạng."

Lưu Dụ cả mừng: "Ý hay lắm! May mắn có đại tướng quân nhắc nhở, ta quả thật không nghĩ đến phương diện này."

Chu Tự giơ tay vỗ vỗ lên bờ vai vạm vỡ của Lưu Dụ, nói: "Bắt đầu từ hôm nay trở đi, Nam phương sẽ là thiên hạ của tiểu Dụ người. Hoàng triều của nhà Tư Mã cũng đã đến thời khắc mặt trời xuống núi rồi."

Cao Ngạn từ trên khoang thuyền vội vã chạy đến đầu thuyền giống như lên cơn điên, Diêu Mãnh thì đuổi theo ở đằng sau tụt lại gần hai trượng.

Tiểu Bạch Nhạn trông thấy Cao Ngạn liền kêu lên một tiếng bi thương rồi từ Xích Long thuyền nhảy lên đầu chiếc Song Đầu hạm.

Yến Phi và Trác Cuồng Sinh nhìn nhau, trong lòng cả hai đều có cảm xúc. Trình Thương Cổ ở trên đài chỉ huy nhìn bọn họ rồi giơ tay ra dấu hỏi ý coi có nên tiếp tục đi về hướng Dĩnh khẩu hay là quay đầu trở lại Biên Hoang tập?

Tiểu Bạch Nhạn vừa chạm chân lên đầu thuyền, dường như không trông thấy Yến Phi và Trác Cuồng Sinh, nhảy vượt qua bọn họ đến trước mặt Cao Ngạn đang vội vã chạy đến. Đôi mắt đẹp trong sáng rưng rưng nước mắt của nàng tựa như chỉ còn thấy có một mình Cao Ngạn mà không để ý đến bất kỳ sự việc gì khác nữa.

Yến Phi thở dài, quay qua phía Trình Thương Cổ ra dấu cứ tiếp tục đi tới.

Hai mắt Cao Ngạn sáng rực lên nhìn chằm chằm Tiểu Bạch Nhạn không rời, rồi tự nhiên giang rộng hai tay chuẩn bị tất cả để đón chờ Tiểu Bạch Nhạn lao vào trong lòng mình.

Trác Cuồng Sinh thì ngẩn người trợn mắt nhìn đôi tình nhân ấy không ngừng thu hẹp khoảng cách. Trong câu chuyện kể "Tiểu Bạch Nhạn chi huyền" của lão, cái đoạn động lòng người nhất đang diễn ra trong hiện thực. Chắc chắn là lão thiên gia đã sáng tác nên khúc nhạc yêu đương này, vì sự việc phát sinh ngay trước mắt đây quả thật là không có khả năng xảy ra. Nhưng thật sự nó đã phát sinh, mà lại phát sinh ở ngay trước mắt lão, người viết ra câu chuyện ấy. Đó thật là một loại cảm giác phi thường quyến rũ người ta.

Yến Phi cảm thấy vui mừng quá đỗi. Thật ra, chàng chân thành cảm kích sự dùng đèn làm mối của Cao Ngạn. Cho nên, vì để tác hợp hảo sự của Cao Ngạn và Doãn Thanh Nhã mà chàng đã cố ý bắt sống Tiểu Bạch Nhạn, để cho Cao Ngạn thả nàng ra mua chút nhân tình. Mặc dầu trong lúc chàng bận rộn trăm bề, cũng ráng bồi tiếp Cao Ngạn đến Lương Hồ tìm người yêu.

Diêu Mãnh đang đuổi theo phía sau lưng Cao Ngạn tức thì dừng bước, trong lòng reo lên một câu kết luận "Cao tiểu tử thành công rồi!" Nhưng tâm tình y khá mâu thuẫn, một mặt y vì Cao Ngạn mà cao hứng, mặt khác tâm tình lại theo đó nổi lên nỗi ghen tị vì diệu khó tả. Sự lạnh lợi của Tiểu Bạch Nhạn xác thực có thể làm mê chết người ta, chẳng những làm cho Cao Ngạn thần hồn điên đảo, mà còn khiến cho bao chàng trai trẻ ở Dạ Oa tộc sinh lòng ngưỡng mộ, mọi người đều mê mẩn tâm thần. Chỉ tiếc hoa thơm đã có chủ, làm cho bọn họ chỉ còn nước thành kẻ bàng quan hò hét cổ động mà thôi.

Trông thấy Tiểu Bạch Nhạn vượt qua khoảng không phía trên đầu Yến Phi và Trác Cuồng Sinh, nhanh như một tia chớp lao vào trong lòng Cao Ngạn. Lần đầu tiên Diêu Mãnh đột nhiên sinh ra ý tưởng tự kiểm điểm mình qua những đêm đàn ca hát xướng, ra khỏi thanh lâu này lại vào thanh lâu khác, sinh hoạt như kẻ vô biên túy sanh mộng tử, ve vãn bóng hồng. Diêu Mãnh y có phải cũng nên như Cao Ngạn, tìm lấy một mỹ nữ động lòng người như Tiểu Bạch Nhạn, sống qua những ngày 'chỉ tiện uyên ương bất tiện tiên' chẳng.

Khi Lưu Mục Chi mới vừa từ khoang thuyền đi ra, thì Doãn Thanh Nhã đã ở trong vòng tay của Cao Ngạn. Đôi tay nhỏ nhắn của nàng không chút tị hiềm, bắt chắp ánh mắt của tất cả những người ở trên thuyền, chẳng chút băn khoăn do dự ôm chầm lấy cổ Cao Ngạn, đồng thời bật lên tiếng khóc. Những giọt nước mắt long lanh như những hạt châu từ khóe mắt rơi xuống hai gò má ngọc, biến thành một cô bé đầm đìa nước mắt, dường như muốn đem tất cả những bi thương và ức chế trong lòng mượn tiếng khóc toàn bộ xả ra.

Cao Ngạn ôm lấy đôi vai của nàng say sưa ngây ngất, tay chân có chút lúng túng, kêu lên: "Đừng khóc nữa! Đừng khóc nữa! Không có chuyện gì đâu! Hết thấy đều không có sao!"

Yến Phi quay qua chỗ bang chúng Lương Hồ bang trên chiếc Xích Long ra dấu bảo bọn họ quay đầu lại cùng đi theo.

Trác Cuồng Sinh là người đầu tiên đi đến bên cạnh đôi tiểu tình nhân đó, nói: "Doãn cô nương nên vui mừng mới phải, không cần phải khóc nữa."

Lúc này lão mới biết Tiểu Bạch Nhạn càng khóc càng thương tâm đến mức nước mắt nàng chảy thấm ướt cả vạt áo của Cao Ngạn.

Cao Ngạn vừa sung sướng vừa đau lòng. Được cùng Tiểu Bạch Nhạn ôm ôm ấp ấp vốn là việc gã thường mong mỗi trong lòng, nhưng chưa từng nghĩ qua Tiểu Bạch Nhạn lại chủ động chui vào lòng cho gã ôm như thế này. Cái tư vị này quả thật không có cách nào diễn tả được, gã chỉ cảm thấy trong nhất thời trời đất xoay chuyển, quên mất sự tồn tại của nhân thế.

Yến Phi đi đến cạnh Trác Cuồng Sinh, hỏi: "Doãn cô nương! Lệnh sư hiện giờ đang ở đâu?"

Tiểu Bạch Nhạn nghe nhắc đến tên của Nhiếp Thiên Hoàn thân hình mềm mại rung động, nước mắt rùng rùng đáp: "Sư phụ sai người ta đến Biên Hoang tập để làm con tin. Ngày nào người ta còn ở Biên Hoang tập thì ông sẽ không gây sự với Hoang nhân các người."

Yến Phi và những người khác nghe xong đưa mắt nhìn nhau thầm kêu không hay. Với tính cách của Nhiếp Thiên Hoàn, làm sao lại chịu cho người khác đắc chí để mất uy phong của mình như thế? Lão chắc chắn đã biết được tình hình nguy hiểm nên mới dùng cách này mượn cơ đưa Tiểu Bạch Nhạn đến Biên Hoang tập để cho Hoang nhân bọn họ bảo vệ nàng.

Điều này cũng coi như lão đã đồng ý chuyện tình cảm của Cao tiểu tử và Tiểu Bạch Nhạn, không còn ngăn cản nữa.

"Á!"

Mọi người đều ngạc nhiên.

Nguyên vì Tiểu Bạch Nhạn đột ngột xô Cao Ngạn một cái bật ra. Hai tay chống nạnh, má ngọc tuy vẫn còn vương lệ, nhưng đã lấy lại bản sắc của cô gái xinh đẹp điêu ngoa ngang ngược lúc trước, giận dữ nhìn Cao Ngạn trừng trừng.

Cao Ngạn lúng túng: "Tại sao lại xô ta ra?"

Doãn Thanh Nhã cả giận: "Người càng ngày càng càn rỡ. Giữa đám đông ai nấy đều nhìn chăm chăm mà người vẫn cứ ôm ôm ấp ấp người ta thì còn ra thể thống gì nữa?"

Cao Ngạn không thể hiểu nổi, gãi đầu nói: "Là nàng"

Doãn Thanh Nhã giậm chân giận dữ: "Không cho nói!"

Diêu Mãnh là người đầu tiên không nhịn được phá lên cười ha hả. Các huynh đệ trên thuyền khác thấy có người cười cũng không còn nhịn được nữa đồng thanh cười vang lên.

Chính Doãn Thanh Nhã cũng không nhịn được phải phì một tiếng, đổi khóc thành cười rồi giận dữ liếc Cao Ngạn một cái, đôi mắt to biết nói biểu hiện tựa như lời cảnh cáo lát nữa mới tính sổ với người.

Có cô bé lanh lợi này ở đây, bọn họ liền có cảm giác ấm áp như mùa xuân tràn về đầy ắp chiếc thuyền, dù rằng thời tiết thật sự rất là giá lạnh.

Thân hình mềm mại của Doãn Thanh Nhã quay qua đối mặt với Yến Phi và Trác Cuồng Sinh hỏi: "Các người vừa mới nói gì?"

Trác Cuồng Sinh lớn tiếng đáp: "Bọn ta muốn biết lệnh sư hiện giờ đang ở đâu?"

Đôi mắt đẹp của Doãn Thanh Nhã lại đỏ lên, lắc đầu buồn rầu nói: "Ta không biết! Các người không phải là chẳng có chuyện gì không biết sao?"

Kế đó nghi ngờ hỏi: "Tại sao các người hỏi thế?"

Lưu Mục Chi, Trình Thương Cổ và Diêu Mãnh đi đến đằng sau Cao Ngạn đều tỏ vẻ thần sắc nặng nề.

Cao Ngạn thì đứng ngẩn người ra đó như con cù lùn. Nhìn vẻ mặt gã chắc là không rõ mình có phải đang si tâm vọng tưởng hay không.

Yến Phi nói: "Lần này bọn ta đi thuyền về Nam là vì nghĩ cho hạnh phúc tương lai của Cao Ngạn, đồng thời cũng muốn gặp lệnh sư để nhắc nhở lệnh sư một ít việc ông ta có lẽ chưa để ý đến."

Trác Cuồng Sinh tiếp lời: "Bọn ta chỉ có thiện ý, không hề có ác ý."

Doãn Thanh Nhã từ xa dùng ngón tay chỉ Yến Phi nói: "Ta tin tưởng người!"

Rồi chỉ qua Trác Cuồng Sinh: "Nhưng không tin người. Chỉ đầy mồm toàn những lời bậy bạ, cái gì mà 'Tiểu Bạch Nhạn chi luyện' toàn là ăn không nói có, đem người ta ra mà nói không biết thành cái thứ gì nữa."

Trác Cuồng Sinh vuốt râu mỉm cười: "Xin Doãn đại tiểu thư cứ an tâm. Trác Cuồng Sinh ta hiểu rành nhất lấy công chuộc tội. Khi ta quay lại Biên Hoang tập, ấn bản mới 'Tiểu Bạch Nhạn chi luyện' sẽ đồng thời được tung ra ngoài công chúng, bảo đảm đại tiểu thư sẽ vừa ý, bởi vì từng câu trong đó đều là sự thật, không một chút nói ngoa."

Tiểu Bạch Nhạn cả gương mặt nóng bừng lên, cả giận nói: "Không cho viết sự thật, người đúng là lão cà chớn mà."

Trác Cuồng Sinh chỉ đành xuôi tay cười khỏ.

Yến Phi nhìn qua Cao Ngạn nháy mắt ra hiệu. Cao Ngạn sức tỉnh, vội vã giơ tay cầm lấy ngọc thủ mềm mại đang nắm lại của Tiểu Bạch Nhạn, rồi kéo nàng quay người lại. Bất ngờ ngoài ý liệu của tất cả mọi người, Doãn Thanh Nhã không hề né tránh tay của gã, lại ngoan ngoãn theo Cao Ngạn đi về phía khoang thuyền. Thấy thế mọi người đều tấm tắc khen.

Hai người khuất dạng vào trong cửa khoang rồi, Lưu Mục Chi mới đi đến trước Yến Phi và Trác Cuồng Sinh, thấp giọng nói: "Nhiếp Thiên Hoàn hẳn là muốn khai chiến với Hoàn Huyền, nếu không thì chẳng có sai ách đồ đến Biên Hoang tập."

Mọi người đều cảm thấy tâm tình trầm trọng.

Trình Thương Cổ nói: "Bọn ta đi có còn kịp không?"

Điền Mãnh trả lời: "Điều này thật sự rất khó nói."

Trác Cuồng Sinh nhăn tít đôi lông mày, hỏi: "Lưu tiên sinh thấy Nhiếp Thiên Hoàn có bao nhiêu phần thành công?"

Lưu Mục Chi thở dài, nói: "Về mặt này quả thật là không thể suy đoán được. Thắng bại có thể coi như ngang ngửa."

Điền Mãnh lo âu nói: "Nếu lão Nhiếp có chuyện gì bất trắc, tiểu Nhạn nhi làm sao chịu đựng nổi?"

Yến Phi trầm giọng: "Hiện tại bọn ta chỉ có thể tận sức mình rồi để ông trời quyết định thôi. Hy vọng khi bọn ta đến Đại Giang, Nhiếp Thiên Hoàn vẫn còn khỏe mạnh như thường, lúc đó thì đến lượt Hoàn Huyền chịu khổ."

Trác Cuồng Sinh không biết làm sao đành nói: "Từ đây đến Đại Giang, thuận gió xuôi dòng cũng phải mất đến bốn, năm ngày thời gian. Hy vọng Nhiếp Thiên Hoàn gắng chống được cho đến lúc đó!"

Bỗng chốc trước mặt mở rộng ra, hai chiếc chiến thuyền một trước, một sau chuyển qua nhập vào Hoài Thủy.

Cuối cùng bọn họ cũng đã rời khỏi Dĩnh Thủy đến được Dĩnh khẩu.

Chú thích:

* Giải giáp quy điền: giải ngũ trở về cuộc sống bình thường.

494. Tử Bất Minh Mục

Nhiếp Thiên Hoàn đứng trên đài chỉ huy, bên cạnh là những đại tướng đặc lực Mã Quân và Chu Thiệu. Ngoại trừ Hác Trường Hanh, thì hai người này là người được y tín nhiệm nhất.

Mỗi lần y cùng Hoàn Huyền gặp mặt, đều an bài đủ "Bình đẳng" theo quy củ giang hồ. Số thuyền bằng nhau, số người đi theo cũng bằng nhau, và chiến thuyền đều không được trong trạng thái chuẩn bị chiến đấu.

Lần này là Hoàn Huyền chủ động hẹn gặp y, đồng thời nói rõ sẽ đến thương sảnh Vân Long hào cùng y gặp mặt, tùy từng chỉ cho có hai người. Trên tình thế này đương nhiên Nhiếp Thiên Hoàn y chiếm hết thượng phong.

Bất luận tùy từng của Hoàn Huyền thân thủ cao minh đến thế nào, chỉ cần Mã Quân và Chu Thiệu có khả năng đối phó với bọn chúng một trận, y tin tưởng chỉ trong vài chiêu, liều mình bị thương sẽ giết được Hoàn Huyền.

Hai mươi huynh đệ lái thuyền của Lương Hồ bang không người nào không phải là tinh nhuệ trong tinh nhuệ nhất ở Lương Hồ bang, đủ thực lực cản trở cứu binh đến giúp của địch nhân.

Thế nhưng không biết làm sao y cứ sinh ra có cảm giác không chút nào nắm chắc.

Vấn đề là do có khả năng y không biết người biết ta.

Nhiếp Thiên Hoàn cả đời quen gặp sóng gió, so với tình huống ác liệt trước mắt, y không biết đã gặp qua bao nhiêu lần, nhưng cho đến nay chưa từng có chút cảm giác thất lạc mù mờ không có chủ định.

Dẫu y hiểu rõ Hoàn Huyền, đối với võ công nông sâu của hắn cũng đại khái nhận biết, hiểu hắn là kẻ vô nghĩa lúc nào cũng có thể trở mặt vô tình. Thế nhưng đối với tên Tiểu Túng ấy lại không biết một chút gì, mà chỉ biết Tiểu Túng là kẻ chủ sự cao môn có thể lực nhất ở Ba Thục thao túng mạch máu kinh tế ở đó. Kẻ hay phóng túng giết người khó thuần như tên Càn Quy cũng cam tâm để hắn sử dụng, có thể thấy người này rất không đơn giản, không phải là cao môn danh sĩ tầm thường.

Tiểu Túng sẽ là một trong hai tên tùy từng theo Hoàn Huyền chăng?

Điều này rất có khả năng. Một tùy từng khác nhất định là người đã thay thế Càn Quy trở thành thủ hạ đắc lực của Hoàn Huyền - Tiểu Phụng Tiên.

Khi Hoàn Vỹ mang lời nhắn tin của Hoàn Huyền đến nói rằng Hoàn Huyền muốn cùng y gặp mặt thương lượng đại sự, Nhiếp Thiên Hoàn liền biết ngay là nguy hiểm, hiểu Hoàn Huyền muốn giết y. Đây là xúc giác kỳ dị mà y đã bồi dưỡng nhiều năm đối với nguy cơ, chẳng có chút đạo lý nào nhưng chưa từng có một lần mất linh nghiệm. Y tin chắc lần này cũng không ngoại lệ, do đó đã quyết định phải tiên hạ thủ vi cường.

Sự sắp đặt cao minh nhất là sai Hác Trường Hanh âm thầm quay lại Lương Hồ. Nếu đến lúc đó y không giết được Hoàn Huyền, mọi người trở mặt khai chiến, y vẫn tiến có thể công thoái vẫn có thể thủ.

Bất luận tình huống ác liệt đến thế nào, với thân thủ của y, căn bản không có một người nào có thể chặn giữ được y.

Bỗng y nhớ đến Nhậm Thanh Thị. Nếu như không có ả nhấc nhỏ, y đã không lưu lại một nửa thực lực ở lại Lương Hồ gìn giữ địa bàn.

Chu Thiệu ở bên cạnh chấn động kêu lên: "Đến rồi!"

Một chiếc chiến hạm lớn xuất hiện đằng trước, thuận dòng tiến tới, phát phối cờ xí của Hoàn gia.

Trong lòng Nhiếp Thiên Hoàn hiện lên vẻ mặt vui tươi xinh đẹp của Doãn Thanh Nhã. Cô bé có lẽ đã đến được Biên Hoang tập tìm hạnh phúc và khoái lạc cho mình rồi!

Doãn Thanh Nhã ngồi ngơ ngẩn trong phòng tựa người lên chiếc ghế kê sát cửa sổ, thần sắc thần thờ.

Cao Ngạn đi đến cái ghế dựa kê bên ngồi xuống nói: "Nhã nhi không cần phải lo lắng. Bọn ta đã đến Hoài Thủy, sẽ nhanh chóng đến Đại Giang thôi. Có Yên Phi trợ giúp sự phụ của nàng, trời có sụp xuống cũng không cần sợ hãi."

Doãn Thanh Nhã ngơ ngàng hỏi: "Yên Phi với sự phụ không phải là đối địch với nhau sao?"

Cao Ngạn ưỡn ngực ra vẻ đắc ý: "Bởi vì quan hệ của ta và Nhã nhi, thấy có phần của ta trong này mọi người làm sao còn đối địch với nhau chứ? Yên tâm đi! Bọn ta lần này đến Đại Giang là một lòng trợ giúp sự phụ nàng đối phó với Hoàn Huyền."

Doãn Thanh Nhã vẻ mặt lộ xuất tình cảm, trợn mắt nhìn gã, kinh ngạc nói: "Ta với người có quan hệ gì?"

Cao Ngạn ngạc nhiên đáp: "Ta với nàng hả? Hắc! Điều này ... điều này"

Doãn Thanh Nhã dường như đột nhiên hồi phục lại sức sống, hồn nhiên nói: "Yến Phi quả thật là đến giúp sư phụ ta sao?"

Cao Ngạn đáp: "Điều đó là đương nhiên."

Doãn Thanh Nhã mừng khắp khởi nói: "Chỉ cần Yến Phi xuất thủ chặt cái đầu thối của Hoàn Huyền là đã giúp cho sự lo lắng nhất của sư phụ rồi! Ta sẽ khuyên sư phụ quay lại Lương Hồ. Lương Hồ có rất nhiều địa phương phong cảnh đẹp tuyệt vời! Chỉ cần sư phụ không phản đối, ta có thể nhận làm hướng đạo cho người đi dạo chơi khắp các thắng cảnh của Lương Hồ."

Cao Ngạn gãi đầu: "Làm sao sư phụ nàng phản đối được? Ông ấy đã để nàng đến Biên Hoang tập, đương nhiên là đồng ý chuyện của bọn ta rồi."

Doãn Thanh Nhã điềm nhiên như không: "Ông chỉ muốn ta đến làm con tin, chứ không phải sai ta đến lấy tên tiểu tử người làm chồng. Người đừng có mơ tưởng vợ vãn nữa."

Cao Ngạn tức thì tắc họng nói không ra lời.

Trong thương sảnh, Nhiếp Thiên Hoàn và Hoàn Huyền ngồi đối diện nhau, phân ranh giới rõ ràng. Chu Thiệu và Mã Quân đứng phía sau Nhiếp Thiên Hoàn, còn phía sau Hoàn Huyền cũng có hai người đang đứng. Cứ coi hình dáng của kẻ phía sau bên trái hẳn

là biết ngay chính là Tiểu Phụng Tiên. Bởi vì Hoàn Huyền không giới thiệu dẫn kiến, do đó Nhiếp Thiên Hoàn còn chưa dám xác định.

Kẻ bên kia thì Nhiếp Thiên Hoàn dám khẳng định là Tiểu Túng. Không phải là vì y nhìn thấu sự lợi hại của hắn, mà là vì với nhãn lực của Nhiếp Thiên Hoàn y cũng không có cách nào hiểu rõ sự nông sâu của kẻ này.

Người ấy so với Hoàn Huyền còn cao hơn một chút, mặc một bộ áo dài màu xám tro, không thấy mang theo binh khí, tuổi tác vào khoảng năm mươi, tướng mạo quái dị, cái đầu nổi lên trên bờ vai rộng so ra đường như trở nên nhỏ bé, trông tỉ lệ rất trái ngược, khiến hắn giống đầu ngựa hơn là giống người.

Ánh mắt của hắn dường như ảm đạm tối tăm, bất kể trông thấy điều gì cũng đều không chút động lòng, lại giống như đang dùng một thứ thần sắc thẳng thắn để nhìn người ta. Nhưng trong cái bộ óc chủ nhân của đôi mắt ấy, rốt cuộc đang chuyển động ý niệm gì cũng không để lộ ra một chút nào.

Nhiếp Thiên Hoàn chưa từng gặp qua một kẻ nào như thế này, nên chợt sinh ra lòng cảnh giác đề phòng.

Nhưng điều mà làm cho y nghĩ không ra nhất chính là người này đang cầm trên tay phải một cái hộp gấm huy hoàng lộng lẫy cao chừng hai xích, khiến người ta không biết hắn đang giữ trò gì. Rốt cuộc là thứ gì chứa đựng trong cái hộp gấm đó? Hay là cái hộp gấm này rất có khả năng chính là độc môn binh khí tùy thân của Tiểu Túng?

Hoàn Huyền sắc mặt đầy vẻ thỏa mãn, mỉm cười vui vẻ nói: "Ta yêu cầu bang chủ cân nhắc sự việc cho kỹ càng, có kết quả chưa?"

Nhiếp Thiên Hoàn cười nhẹ đáp lại rồi ung dung nói: "Nhiếp Thiên Hoàn ta chỉ là kẻ quê mùa, không quen với việc làm quan, có khả năng tiêu diệt Đại Giang bang đã là tâm nguyện lớn nhất của ta rồi. Ý đẹp của nam quân công ta xin tâm lĩnh, ta vẫn chỉ nói một lời đó thôi."

Hoàn Huyền nói: "Nhiếp bang chủ quả nhiên là giang hồ hảo hán có phong độ cao quý, ta đương nhiên sẽ không ép bang chủ làm chuyện mà mình không tình nguyện."

Kế đó khoan khoái nói: "Mang lễ vật đến!"

Người kia nghe nói liền cung kính đặt cái hộp gấm lên bàn trước mặt của Hoàn Huyền.

Nhiếp Thiên Hoàn nhú mày, nhìn chăm chăm vào hộp gấm, trong lòng dâng lên cảm giác bất an.

Về mặt Hoàn Huyền phần khởi dò xét y, mỉm cười nói: "Nhiếp bang chủ đã vì ta đại phá Dương Toàn Kỳ trên sông, lại phong tỏa Đại Giang làm cho Kiến Khang lâm vào cảnh thiếu lương thực. Hoàn Huyền ta

cảm kích phi thường. Vốn đã định sau khi đăng lên đế vị rồi mới phong cho bang chủ làm vương ở Lưỡng Hồ, tiếc rằng bang chủ lại từ chối vương hầu tước vị. Ta không có cách nào báo đáp, đành mang tặng cho bang chủ một phần đại lễ, bảo đảm bang chủ sẽ vừa ý.”

Nhiếp Thiên Hoàn trầm giọng: ”Chứa trong hộp gấm là vật gì vậy?”

Hoàn Huyền đẩy hộp gấm đến trước mắt Nhiếp Thiên Hoàn, ung dung nói: ”Lễ vật có thể xứng với thân phận và địa vị của Nhiếp bang chủ, đương nhiên không phải là món hàng tầm thường rồi. Nhiếp bang chủ mở nắp ra không phải có thể liếc qua là biết ngay hay sao?”

Nhiếp Thiên Hoàn thần sắc trở nên nghiêm túc, không vui nói: ”Nam quận công không cần phải nói lời thừa ừa. Đứng trong cái hộp này rốt cuộc là vật gì? Xin lấy ra cho rõ, coi Nhiếp Thiên Hoàn ta có hưởng thụ được hay không?”

Hoàn Huyền than: ”Đó là ta chỉ làm thay thôi nhé!”

Rồi vung chưởng vỗ một cái lên mặt bàn, cái nắp lập tức bật lên. Tình cảnh trong hộp tức thì hoàn toàn bộc lộ ngay trước tầm mắt Nhiếp Thiên Hoàn.

Nhiếp Thiên Hoàn nhìn thấy tức giận đến muốn rách khốe mắt.

Trong cùng lúc, Hoàn Huyền nhảy lên, Đoạn Ngọc Hàn rời vỏ bay đến hóa thành một đạo ánh sáng thẳng vào hướng mặt Nhiếp Thiên Hoàn đánh tới.

Nhiếp Thiên Hoàn tuy rằng bị vật ở trong hộp làm cho phân tâm, tâm thần thất tán, nhưng kinh nghiệm mấy chục năm vào sinh ra tử khiến y có thể tạo ra ứng biến và phản ứng cực kỳ nhanh nhẹn. Y đang định sử dụng Thiên Địa Minh hoàn liều một trận sống chết với Hoàn Huyền, bỗng phát giác Chu Thiệu và Mã Quân ở phía sau đang chia ra nhằm vào cổ và lưng y hạ độc thủ.

Nhiếp Thiên Hoàn không còn rảnh để phân tâm nghĩ ngợi gì khác, từ trên ghế bắn thẳng lên, hai tay liên tục ném ra những mũi chủy thủ rút ra từ trên eo lưng về phía địch nhân và những tên phản đồ đáng hận ở trong sảnh đường.

Vào lúc này, tên Tiều Túng đáng ngờ đó cũng lảng không đuổi theo, song quyền đánh ra kinh khí cường liệt che phủ hoàn toàn Nhiếp Thiên Hoàn.

Nhiếp Thiên Hoàn bây giờ chỉ còn nghĩ đến một điều là nếu như y không có cách nào rời khỏi sảnh đường này, Lưỡng Hồ bang sẽ sụp đổ theo y, không có ngày ngóc đầu trở dậy được.

Từ cách nhìn này của y mà coi, có thể hiểu rằng y trông thấy trong hộp gấm chính là thủ cấp của Hắc Trường Hanh, đôi mắt ngập tràn phần hận đó nói lên cái chết không nhắm mắt.

495. Bạch Nhật Báo Tín

Từ lúc chủ tỳ Thiên Thiên bị địch bắt lên miền bắc, chàng không lúc nào ngừng ngược xuôi nam bắc, một mực vì sự trùng phùng với nàng mà phấn đấu không ngừng.

Giữa trời đất, bất luận là ở nhân gian hay Động Thiên Phúc Địa thần bí không thể đo lường, không kể là từng có tồn tại chuyện như vậy hay không, cũng chẳng có sự việc gì có thể quan trọng đối với chàng như Kỷ Thiên Thiên. Chỉ có nàng mới có ma lực kêu gọi Dương hồn của chàng trở lại.

Sau khi chàng rời bỏ thân xác phàm tục này, chàng đã có được sự giải phóng và không còn bị hạn chế, có pháp lực vô biên đến mức cảm giác thần thông quảng đại khiếp người, thậm chí còn sinh ra ý tưởng mãnh liệt không muốn quay lại cảm nhận cái thân xác thấp hèn. Quả thật cái kinh nghiệm ấy không có cách dùng ngôn từ gì để miêu tả hình dung. Không biết làm sao, bất luận điều gì chàng đều có thể vứt bỏ, duy chỉ có chẳng buông bỏ được Kỷ Thiên Thiên, còn sẵn lòng hy sinh cũng không hối tiếc.

Sau khi quay trở về nhân thế, chàng lại nhận ra sự giới hạn của thân xác. So với trước đây chàng càng hiểu rõ mình không phải là kẻ bất tử, nếu như nhục thể bị hủy, chàng sẽ không có cách nào ”quay trở lại”.

Hiện giờ nhàn rồi quá khiến chàng không yên, lại chưa thể có cách nào cứu được chủ tỳ Thiên Thiên từ trên tay Mộ Dung Thùy, còn thêm phải làm thế nào giải quyết Tôn Ân, đại địch mà số mệnh đã định cho chàng.

Trên võ đạo, do chàng vì kinh nghiệm phục sinh từ cõi chết lần này đã tạo ra bước đột phá không gì so sánh được, nên tuyệt đối có lòng tin nhất quyết cùng Tôn Ân phân thắng bại. Thế nhưng đối với việc làm sao có thể phá "Hoàng Thiên Vô Cực" của Tôn Ân, chàng không nắm rõ được chút nào.

Có lẽ giờ này Thiên Thiên đã lên giường đi ngủ chăng? Nàng và chàng đã nhiều ngày không trao đổi được nỗi niềm chất chứa trong lòng. Chàng càng hy vọng có thể gặp nàng dốc hết bầu tâm sự, để tâm linh hai người có thể kết hợp làm một.

Chàng vì tình yêu đối với Kỷ Thiên Thiên mà quyến luyến không muốn rời bỏ nhân thế. Giờ đây nàng đã trở thành lý do duy nhất khiến chàng còn lưu lại đây. Chàng sẽ tận lòng đến với Thiên Thiên để thể nghiệm sự nồng cháy của tình yêu, cùng nàng bắt đầu nhóm lên ánh sáng của sinh mệnh đã chín mùi.

Trong lòng Yến Phi đồng thời hiện lên ngọc dung của Mặc Sở Minh Dao và An Ngọc Tình.

Sinh mệnh được đến như vậy thì còn mong muốn gì hơn nữa.

Thanh âm Trác Cuồng Sinh ở bên cạnh chàng bật lên: "Tiểu Phi còn có tâm sự gì sao?"

Yến Phi quay về với hiện thực, đón ánh mắt đầy vẻ tò mò và dò xét của Trác Cuồng Sinh, mỉm cười nói: "Người không có tâm sự sao? Ai có thể ngoại lệ đây?"

Trác Cuồng Sinh cười: "Người tính tình thật tốt! Ta vốn dĩ quấy rối người, cứ tưởng người có thể bị mất hứng, chẳng ngờ người lại cười đáp lại. Ta dường như chưa bao giờ từng thấy người nổi cáu."

Yến Phi nói lảng đi: "Tình trạng Cao tiểu tử với nha đầu tiểu Bạch Nhạn của hắn như thế nào rồi?"

Trác Cuồng Sinh vui vẻ nói: "Sau khi đóng cửa phòng, bọn họ không bước chân ra khỏi phòng nửa bước. Tình huống coi bộ khá lạc quan, ít nhất Cao tiểu tử cũng chưa bị đánh văng ra khỏi phòng. Ta nhận thấy dù sét đánh cũng không tách rời bọn họ ra được. Nhân duyên Cao tiểu tử và tiểu Bạch Nhạn căn bản là do ông trời chỉ định mà. Ai dè!"

Yến Phi nhú mày: "Nói hay lắm, nhưng làm sao mà người đột nhiên lại thờ dài thế kia?"

Trác Cuồng Sinh đáp: "Người nên biết làm sao ta phải thờ dài. Ta sợ hoàn cảnh tốt đẹp không kéo dài được. Nếu như lão Nhiếp có sơ xuất gì, e rằng tiểu Bạch Nhạn không tiếp nhận nổi."

Lão lại tiếp: "Người coi có cách nào khác không? Ta cũng muốn hy vọng người có thể nói lời hay để an ủi ta."

Yến Phi cũng thờ dài theo lão, nhất thời không nói lên lời nào.

Đang khi Nhiếp Thiên Hoàn chỉ còn cách mũi thuyền khoảng ba thước, y rút song hoàn cầm trên tay. Dựa vào võ công của y, chỉ cần có thể phá nóc mà ra, chắc chắn an toàn thoát thân. Tiếc rằng y lại hiểu rất rõ mình đã phạm vào một sai lầm chết người là đã đánh giá thấp Tiều Túng. Võ công người này trên y, ngay cả so sánh với Tôn Ân cũng gần bằng như nhau.

Mã Quân kêu thảm một tiếng, chap choạng lùi lại, tuy nhiên đã tránh được chỗ yếu hại trên ngực. Chủy thủ của Nhiếp Thiên Hoàn vẫn như thiểm điện bay đến cắm vào vai tả hắn lút đến tận chuôi. Với kinh khí của Nhiếp Thiên Hoàn, khẳng định tả thủ của hắn vĩnh viễn đã bị phế bỏ.

Đặc biệt là Chu Thiệu tỏ ra thân pháp và võ công càng cao minh hơn so với bình thường, né sót qua ngọn chủy thủ. Không một kẻ nào khác dám liên thủ tiến công Nhiếp Thiên Hoàn để cản y phá cửa sổ mà ra đến bên ngoài khoang thuyền.

"Đang!"

Hoàn Huyền trầm tĩnh đánh vào ngọn trủy thủ đang hướng vào mặt hắn bay tới. Đoạn Ngọc Hàn trong tay hóa thành tia chớp, từ dưới vọt lên trên, công kích thẳng vào hạ bàn của Nhiếp Thiên Hoàn. Tiểu Phụng Tiên lách qua bên tả một chút tránh ngọn phi đao, rồi từ cửa khoang tàu lùi ra bên ngoài, trông chừng cửa vào làm các chiến sỹ Lương Hồ bang ngả nghiêng tứ phía không có cách nào tiến vào khoang chi viện.

Nhiếp Thiên Hoàn ngẫm than một hơi. Chỉ coi địch nhân tiến thoái hợp lý là biết ngay địch nhân có kế hoạch chu toàn, tính toán hoàn chỉnh hành động thích sát y. Từ lúc bắt đầu công kích đã dồn y vào thế hạ phong tuyệt đối, bị hãm đến cuộc diện phải chết.

Sự lảng lệ và phản ứng nhanh chóng từ Đoạn Ngọc Hàn của Hoàn Huyền cố nhiên là ngoài dự liệu của y, nhưng có thể uy hiếp y nhiều nhất lại là hai cổ quyền kinh mà Tiểu Túng đánh tới.

Y chưa từng nghĩ trên thế gian lại có loại quyền phong kỳ dị lợi hại đến như vậy. Hai cổ quyền kinh này một chính, một phản. Quyền kinh phía bên hữu có uy lực tối tâm liệt phế*, còn quyền kinh bên tả lại có một cổ lực đạo lôi kéo, chúng hợp lại trở thành một thứ công phu đáng sợ có thể xé rời thân thể của y.

Nhiếp Thiên Hoàn cảm thấy thế vọt lên của mình hoàn toàn bị quyền kinh cổ quái của Tiểu Túng hóa giải, dẫu có thể đánh vào được nóc thuyền cũng không có cách phá đỉnh mà ra. Cảm giác đó khiến y có chút hồn phi phách tán, cũng không thể không hoảng hốt biến chiêu ứng phó. Trong suốt cuộc đời, y chưa từng lâm vào tình cảnh chật vật khốn khổ đến như vậy.

Nhiếp Thiên Hoàn chợt quát lên một tiếng, mãnh liệt dịch chuyển chân khí trong người, lẳng không bay xẹt lên, Đại Tiểu song hoàn rời tay bay ra nhằm hai hướng Tiểu Túng và Hoàn Huyền tập kích, đồng thời chân đá lên cột bên trên. Chỉ cần ngọn cước đá trúng vào đỉnh khoang thuyền, lập tức có thể mượn lực đổi hướng lướt xéo xuống tránh khỏi bị hai người liên thủ hợp kích, rồi phá cửa sổ mà nhảy xuống nước chạy trốn.

Chỉ cần có thể nhảy vào dòng sông, dù đối phương cao thủ như mây, thiên quân vạn mã, y cũng có thể thoát vây mà chạy trốn.

Tiểu Túng cười dài một tràng: "Nhiếp bang chủ quả nhiên tuyệt vời, Tiểu Túng đã lĩnh giáo rồi! Hắc!" Nói xong thì tay phải biến quyền thành chưởng vỗ mạnh vào Thiên hoàn đang bay vòng đến chặn đầu, Thiên hoàn lập tức rơi xuống chẳng còn chút uy hiếp nào.

Cần biết Thiên, Địa song hoàn là binh khí tuyệt kỹ thành danh của Nhiếp Thiên Hoàn, dụng kinh xảo diệu. Tuy rời tay bay đi, nhưng vẫn bị chân kinh khổng lồ chế của Nhiếp Thiên Hoàn, có khả năng thu phát tùy tâm.

Tiểu Túng một chưởng đánh bay Thiên hoàn, cũng bằng với phá giải công phu của Nhiếp Thiên Hoàn. Nhiếp Thiên Hoàn lập tức toàn thân kịch chấn, mắt mũi miệng tai đồng thời rỉ máu.

Địa hoàn bay đến Hoàn Huyền bên dưới cũng chịu ảnh hưởng, uy lực giảm hẳn. Hoàn Huyền biểu lộ phong cách thủ tịch đại gia của "Cửu phẩm cao thủ". Đoạn Ngọc Hàn biến thế đâm thẳng thành chém ngang, đập mạnh vào Địa hoàn, làm cho nó bay ngược trở lại.

Nhiếp Thiên Hoàn biết rằng đã đến thời khắc sinh tử, không nóng lòng thoát vây nữa, song cước lần lượt điểm vào đỉnh khoang thuyền bắn ngược thẳng lại hướng Tiểu Túng, tránh khỏi Đoạn Ngọc Hàn của Hoàn Huyền đang công đến.

Tiểu Túng cười lạnh: "Người muốn tìm chết!"

Hắn phục nhanh xuống, hai tay đánh vòng vào. Một cổ kinh khí cường đại vô bì từ giữa lưỡng thủ thành hình biến ra quyền kinh xoáy lốc kinh người đánh vào Nhiếp Thiên Hoàn đang lẳng không công đến.

Hoàn Huyền cười lớn: "Trên đường xuống hoàng tuyền có ái đồ bầu bạn, bang chủ khẳng định sẽ không thấy tịch mịch, thứ cho Hoàn mô không tiễn!" Nói xong thì hắn hạ thân xuống, dồn công lực vào Đoạn Ngọc Hàn chờ đợi.

Lúc này bên ngoài khoang thuyền vang tiếng quát tháo chém giết, hiển nhiên người của bên Hoàn Huyền đã thành công lên thuyền, đang triển khai tiêu diệt đám thân vệ của Nhiếp Thiên Hoàn.

Nhiếp Thiên Hoàn nghĩ ngay cả nếu Tiểu Túng có chiêu đó, và nếu như đối thủ chỉ có một người, Nhiếp Thiên Hoàn y dám khẳng định có hy vọng đào sinh. Vấn đề là ngoài quan ải Tiểu Túng, còn có mũi Đoạn Ngọc Hàn nổi tiếng đáng sợ của Hoàn Huyền đang đón chờ đại giá của y.

Nhiếp Thiên Hoàn lần đầu tiên sinh ra ý tưởng cùng chết với địch, bèn quát lớn một tiếng, song chưởng toàn lực đánh xuống nghênh đón kinh khí kinh nhân của Tiểu Túng.

”Bùng!”

Hai cổ chân kinh cường mãnh chính diện giao phong, cuồng phong dấy lên khiến bàn ghế trong khoang thuyền như đồ chơi bằng giấy dán gãy rời bay tứ tán, đập vỡ tất cả các cửa.

Tiêu Túng rên lên một tiếng, ngã lui lại đằng sau, phun ra một ngụm máu tươi.

Nhiếp Thiên Hoàn thì tình huống càng tệ hơn, tựa như điều đứt dây một lần mưa máu bay theo hướng ngược lại, mắt nhìn thấy sắp phá được cửa sổ để nhảy vào sông. Lúc này Hoàn Huyền nhảy lên, Đoạn Ngọc Hàn sáng như tia chớp bay đến cần cò của Nhiếp Thiên Hoàn chém xuống, rồi hấn hạ thân xuống nhập kiếm trở về vỏ.

”Phịch!”

Cái xác không đầu của Nhiếp Thiên Hoàn nhân vì lực thể chưa tiêu hết, đánh vỡ khung cửa sổ bay vào giòng sông.

Còn đầu lâu của y từ không trung rơi xuống trên sàn khoang còn lăn thêm mấy thước.

Hoàn Huyền nhìn chòng chọc vào đầu lâu của Nhiếp Thiên Hoàn, cười dài: ”Bây giờ là đầu lâu của Nhiếp bang chủ, kể đó là đến lượt Tư Mã Đạo Tử.”

Tiếng cười vang dội chấn động khắp không gian trong khoang thuyền, truyền thẳng đến Đại Giang.

Doãn Thanh Nhã ngồi ngây người ra. Cao Ngạn dù là thao thao bất tuyệt, nàng cũng chẳng nghe được đến nửa câu.

Cao Ngạn ngạc nhiên hỏi: ”Nhã nhi đang nghĩ gì vậy?”

Huyết sắc trên mặt Doãn Thanh Nhã dần dần trở nên lợt lạt, run giọng nói: ”Cao Ngạn! Cao Ngạn ơi! Ta đột nhiên có cảm giác vô cùng lo sợ, không biết là điềm báo đại hung gì đây?”

Cao Ngạn nhảy bật lên, đi đến trước mặt nàng quỳ một gối xuống, nắm lấy đôi ngọc thủ mềm dịu của nàng trong tay, an ủi: ”Nhã nhi không nên lo lắng quá, chỉ cần thời gian ba, bốn ngày là chúng ta có thể tiến vào Đại Giang, muốn tìm đến sư phụ nàng cũng được. Thật ra không cần lo âu, sư phụ nàng là anh hùng chứ còn gì nữa, làm thế nào mới không gặp có mấy ngày mà đã chẳng chịu nổi? Đợi ta kêu Yến Phi đến, do chính miệng thiên hạ đệ nhất danh kiếm của y đáp ứng nàng đi giết Hoàn Huyền.”

Doãn Thanh Nhã giống như là con chim nhỏ hoảng sợ chụp ngược lại hai tay y, hoảng hốt nói: ”Đừng rời khỏi ta!”

Tim Cao Ngạn vừa đau xót vừa thương yêu: ”Ta vĩnh viễn sẽ không rời xa nàng.”

Doãn Thanh Nhã ngược nhìn lên Cao Ngạn, nhưng ánh mắt lạc thần không tập trung, có thể thấy rõ tâm thần của nàng đang ở nơi khác, lẩm bẩm như mê sảng: ”Từ tối hôm qua đến giờ, ta luôn có cảm giác hoảng sợ trong lòng, lúc thì nghĩ đến Hắc đại ca, rồi lại nhớ tới sư phụ. Cao Ngạn à! Người ta rất là lo lắng!”

Cao Ngạn vội vàng đáp: ”Sự quan tâm này của nàng ắt là loạn rồi. Nhiếp bang chủ là lão giang hồ, có tình cảnh nào mà chưa từng trải qua, ông chắc chắn là chẳng có chuyện gì.”

Hai mắt Doãn Thanh Nhã lệ ngọc chớp động, buồn rầu nói: ”Người thật sự không hiểu đâu. Ngay trước lúc ta rời Động Đình, sư phụ gọi ta đến nói rằng muốn ta đến Biên Hoang tập. Ngữ điệu và thần tình khi ông nói, ta chưa từng thấy lần nào, khiến ta có cảm giác bất tường. Nếu như không phải tình huống hung hiểm phi thường làm sư phụ không nắm chắc được, ông chắc chắn không mượn cớ sai ta rời đi như vậy. À! Ta thật sự không nên rời bỏ ông, nhưng lại sợ vướng bận chận tay ông, khiến người ta không dám làm thẳng tay.”

Cao Ngạn gơ tay áo lên lau khô lệ long lanh trên khóe mắt nàng đang chực rơi xuống, cảm tưởng tim đau buốt tựa như bị ai vặn xoắn, làm chính y cũng phải ứa lệ: ”Với võ công của sư phó nàng, ở nam phương ngoại trừ Tôn Ân, còn có ai làm gì được ông? Giả sử Tôn Ân muốn giết ông, mà ở trên Đại Giang mệnh mỏng ấy sợ rằng cũng cách nào làm được. Nhã nhi không cần phải khóc nữa!”

Bỗng Doãn Thanh Nhã đứng lên đỡ người ra, hai mắt mở lớn, toàn thân chấn động.

Do Cao Ngạn không hiểu vì sao nên giựt mình nhìn nàng, tay chân hoảng loạn.

Liền đó Doãn Thanh nhã bật òa lên khóc, toàn thân rung động.

Cao Ngạn bị dọa đến hồn phi phách tán, vọt vả ôm chặt lấy nàng, kêu trách: "Đừng khóc nữa! Đừng khóc nữa! Có chuyện gì xảy ra vậy?"

Doãn Thanh Nhã đổ sụp xuống, ôm lấy cổ y mà khóc không ngừng, hoàn toàn không còn sức kìm nén nữa.

Cao Ngạn bị nàng khóc đến mức cảm thấy lòng mình muốn chảy máu. Cửa phòng đột ngột bị mở ra, Yến Phi dẫn đầu tiến vào, theo gót còn có Trác Cuồng Sinh, Lưu Mục Chi, Diêu Mãnh, và Trình Thương Cổ.

Yến Phi ra dấu cho bốn người đằng sau dừng lại ở gần cửa, rồi tự mình đi đến ngồi trên ghế mà Cao Ngạn mới vừa ngồi, không nói lời nào.

Bất ngờ Doãn Thanh Nhã thôi không khóc nữa, chỉ có vai thơm vẫn không ngừng dao động, biểu lộ nàng vẫn còn rưng rưng kích động.

Cao Ngạn chẳng hiểu gì cả nhìn Yến Phi, rồi nháy mắt với chàng tỏ ý muốn chàng an ủi Doãn Thanh Nhã, nhưng vẫn không nói ra lời.

Cao Ngạn vỗ nhẹ lưng ngọc của Doãn Thanh Nhã, buồn bã nói: "Nhã nhi đừng khóc nữa! Nàng sẽ mau chóng gặp lại sư phụ thôi."

Doãn Thanh Nhã nức nở : "Sư phụ bị người ta hại chết rồi!"

Đứng gần bên cửa, đám Trác Cuồng Sinh các người nghe xong nhìn nhau. Bọn họ vốn cùng với Yến Phi trò chuyện trên boong tàu, đột nhiên Yến Phi nói một câu "Nhiếp Thiên Hoàn chết rồi", rồi dẫn đầu cả bọn đi xuống đây. Ngay đến lúc sau khi vào phòng, bốn người vẫn chẳng hiểu gì cả. Đến khi Doãn Thanh Nhã đột nhiên thốt lên lời nói ấy, làm cho trong lòng bốn người không kềm được sinh ra ớn lạnh.

Cao Ngạn cũng ngạc nhiên: "Nhã nhi không nên nói bừa, sư phụ nàng khẳng định vẫn còn sống mạnh khỏe như thường."

Doãn Thanh Nhã rời khỏi sự ôm ấp của Cao Ngạn, ngồi thẳng người lên. Dấu rằng hai mắt vẫn còn sưng đỏ, nhưng thần tình để lộ ra vẻ kiên quyết và bình tĩnh, lắc đầu nói: "Người thật sự không hiểu đâu. Vừa rồi ta đã trông thấy sư phụ, ông nhìn thấy ta thì mặt mày hớn hở nhưng chẳng nói lời nào, đó tuyệt không phải là ảo giác. Ta nhìn thấy ông rõ ràng rành rành, thế nên ta mới biết ông đã chết, còn cố đến gặp ta một lần cuối."

Đám Trác Cuồng Sinh đều không nói nên lời. Người chết thì báo mộng cho thân nhân là điều người già thường hay nhắc đến, nhưng vào lúc ban ngày ban mặt như vậy mà lại báo tin cho thân nhân lúc còn tỉnh thì quả thật chưa từng nghe qua.

Chỉ có Yến Phi thần sắc bình tĩnh, nhẹ nhàng nói: "Thanh Nhã hãy bớt đau thương và thuận theo biến đổi."

Nghe chàng nói thế, mọi người đều hiểu rằng chàng đã sinh ra cảm ứng được rằng Nhiếp Thiên Hoàn quả thật là dữ nhiều lành ít.

Đôi tay ngọc của Doãn Thanh Nhã vẫn còn nằm trong tay Cao ngạn, dù vẫn còn dùng lực nắm ngược lại tay y, nhưng ánh mắt trống rỗng nhìn về phía trước, bình tĩnh nói: "Từ thuở nhỏ sư phụ đã dạy dỗ ta, thân làm đồ nhi duy nhất của Nhiếp Thiên Hoàn, tuyệt không thể làm hỏng uy danh của ông. Sư phụ chưa từng la mắng ta, ta cũng chưa từng làm ông nổi giận. Sư phụ hiểu ta, ta cũng hiểu ông . Ông đã chết! Hác đại ca cũng đã chết! Họ đều rời bỏ ta mà đi, chỉ còn để lại có mình ta cô đơn trên nhân thế."

Cao ngạn bị thảm kêu lên: "Còn có ta mà!"

Doãn Thanh Nhã dường như ý thức được sự tồn tại của Cao ngạn, mục quang rơi lên nét mặt y, ánh mắt hồi phục thần thái lại một chút, nhỏ giọng gọi: "Cao Ngạn!"

Cao Ngạn nhiệt lệ tuôn trào, run giọng kêu: "Nhã nhi!"

Doãn Thanh Nhã rời khỏi Cao Ngạn, thần sắc bình tĩnh đến mức không hợp với lý thường, nhẹ nhàng nói: "Ta muốn trở về Lương Hồ."

Cao Ngạn chấn động vội vàng kêu lên thất thanh: "Quay lại Lương Hồ?"

Doãn Thanh Nhã vẻ mặt kiên quyết gật đầu mạnh mẽ đáp: "Ta muốn quay trở về Lương Hồ, chỉ có ta mới có thể vì sự phụ báo cừu."

Yến Phi cũng không nói gì. Trác Cuồng Sinh thì giật mình, nói: "Nếu như sự phụ và Hác đại ca của Thanh Nhã thật sự ngộ hại, huynh đệ quý bang ắt cũng khó lòng may mắn thoát khỏi. Thanh Nhã nếu quay lại Lương Hồ chỉ càng tiện nghi cho Hoàn Huyền, lại cô phụ một lượt khổ tâm của lệnh sư."

Doãn Thanh Nhã làm như mới lần đầu nhận thấy sự tồn tại của Trác Cuồng Sinh, hướng về y nói: "Các người không thể hiểu được đâu. Ta rất hiểu thủ đoạn của sự phụ, Hoàn Huyền không có cách nào giết ông được ở trên Đại Giang, chưa từng có một kẻ nào có thể đánh bại ông ở trên sông. Chỉ có bố trí âm mưu mới có thể ám sát được sự phụ. Nhất định là có nội gián ngầm thông tin, sắp đặt cục diện giết người nên địch nhân mới thực hiện được."

Chúng nhân đều cảm thấy dường như mới lần đầu biết tiểu Bạch Nhạn, nhìn nàng với cặp mắt khác xưa, không tưởng được nàng có thể trở lại bình tĩnh nhanh đến như vậy, càng không nghĩ ra nàng có sự phân tích và cách nhìn tinh vi như thế.

Lưu Mục Chi nói: "Thế thì Doãn cô nương quay trở về Lương Hồ có tác dụng gì chẳng?"

Trình Thương Cổ cũng tận tình khuyên bảo: "Không bằng sau khi hiểu rõ tình cảnh, bọn ta lập tức quay lại Biên Hoang, trầm tĩnh lại định kế, coi xem làm cách nào có thể giúp cô nương báo thâm cừu này."

Doãn Thanh Nhã lắc đầu nói: "Hôm sự phụ rời Lương Hồ cũng đã lưu lại dự phòng, lấy một nửa số chiến thuyền và huynh đệ để lại Lương Hồ, bọn ta cần phải gấp đến trước khi địch nhân tới Lương Hồ. Phải nhanh chóng đến Lương Hồ, nếu không thì huynh đệ Lương Hồ bang lưu lại tại Lương Hồ sẽ chết rất thảm."

Diêu Mãnh nhú mày nói: "Còn đủ thời gian không?"

Doãn Thanh Nhã đáp: "Hoàn Huyền nếu muốn đối phó với huynh đệ của ta ở Lương Hồ bang, chắc không để lọt đến nửa chiếc thuyền chạy về đến Lương Hồ. Nếu như không có thời gian mười bữa nửa tháng thì không có cách nào tiêu diệt hết được huynh đệ trên Đại Giang của ta. Hà huống Hoàn Huyền còn chưa công hãm Giang Đô, chỉ cần bọn ta xuất kỳ bất ý, nhất định có thể đột phá phong tỏa của Hoàn Huyền."

Kế đó ánh mắt hướng về phía Yến Phi nói: "Hãy giúp Nhã nhi chuyện này được không?"

Yến Phi gật đầu nói: "Lời của Nhã nhi nói có lý, hơn nữa chủ ý của Hoàn Huyền là tập trung lực lượng phía hạ du Trường Giang, nhất định không nghĩ tới đạo kỳ binh này của bọn ta."

Trác Cuồng Sinh nói: "Sau khi Thanh Nhã quay trở lại Lương Hồ, có dự tính gì không?"

Đôi mắt đẹp của Doãn Thanh Nhã hồi phục lại thần khí và sinh cơ, chớp lên sáng rực: "Ta có thể cùng các huynh đệ chia ra thành nhiều nhóm nhỏ, né tránh sự truy sát của Hoàn Huyền. Khi thời cơ đến, bọn ta sẽ cùng các người với Lưu Dự liên thủ, chặt cái đầu thối của Hoàn Huyền xuống, vì sự phụ và Hác đại ca mà rửa mối thâm cừu đại hận."

Chúng nhân đều ngẩn người ra nhìn nàng, tựa như đang trông thấy một kẻ nào khác vậy.

Chú thích:

* Tồi tâm liệt phế: Nát tim vỡ phổi.

496. Nhất Cá Bí Mật

Vào thời điểm mấu chốt lúc dương thần của chàng nhanh chóng rời xa rồi khảm nhập lên một tầng tinh thần cùng không gian khác, cũng là sát na mà chàng không thể văn hồi sự tử vong chuẩn bị phát sinh, thì Hướng Vũ Điền kêu gọi danh tự Kỷ Thiên Thiên, xuyên qua mối liên hệ nhục thể với chàng, làm xúc động

ý thức dương thần của chàng, kỳ quái là trong miền ký ức của chàng hiện lên ngọc dung tuyệt thế của Kỷ Thiên Thiên, tựa như ánh dương quang vừa mãnh liệt vừa chói chang. Tiếp đó là đôi mắt ánh lên vẻ thần bí động lòng người của An Ngọc Tình, giữa lúc đó chàng chợt nhớ trước đó đã ly khai thân thể và sinh mệnh của mình. Đã sống trên đời hơn hai mươi năm, nhanh như chớp, ý thức của chàng quay trở lại dương thần, thực sự đó là loại cảm giác chấn động không thể so sánh với bất cứ cái gì, khiến chàng "hồi tỉnh" trở lại. Sau một khắc chàng đã quay lại nhục thể, hai cổ chân khí thuần dương thuần âm tự nhiên vận hành, nối liền tâm mạch bị đứt đoạn, cuộc sống được phục hồi trở lại.

Hiện tại chàng không còn nghi ngờ gì nữa, Kỷ Thiên Thiên đương nhiên là người chàng yêu nhất, nhưng mà An Ngọc Tình lại là hồng nhan tri kỷ của chàng, cũng chiếm một vị trí trọng yếu.

Yến Phi đứng một mình ở mũi thuyền, gió sông mơn man nhẹ nhàng lên mặt, bầu trời đêm dày đặc các vì sao lấp lánh.

Thiên Thiên! Thiên Thiên! Nàng có nghe thấy ta gọi không?

Từ lúc quay trở lại cuộc sống, chàng không tìm được nỗi nhớ Kỷ Thiên Thiên đến quay quắt, muốn gần gũi nàng, muốn cùng nàng tâm linh kết hợp và trò chuyện.

Tối hôm đó, chàng cuối cùng không nhẫn nại được nữa.

Ý niệm của chàng vượt qua một vùng đêm tối mông lung với tốc độ kinh người, vượt ngang qua dòng sông, thảo nguyên và núi cao, hướng tới Kỷ Thiên Thiên mà phát ra tiếng gọi. Kì lạ là không có chút cảm giác hàm hồ nào, trong chốc lát Song Đầu thuyền cùng con sông dài đều tiêu thất, chỉ còn lại tâm linh và trời đất.

Ở chỗ tâm linh thiên địa xa vô hạn này, Kỷ Thiên Thiên phát sinh phản ứng. Lúc mới đầu thì chỉ như ẩn như hiện, tiếp đó bắt đầu ngưng tụ, tình yêu cháy bỏng và thâm tình biến thành ngọn lửa hừng hực, tựa như một đốm lửa nhỏ, chớp mắt đã biến thành thể đám cháy rừng dữ dội không thể khống chế, làm cho Yến Phi cảm giác như nhìn thấy nàng ở đó vừa xán lạn vừa nồng nhiệt.

Tâm linh của bọn họ đã cùng lúc tái kết hợp, không phân biệt người – ta, tâm linh đó cầm tay nhau bay liệng ngao du trong một không gian cao rộng. Từ trước đến nay không một lần tâm linh kết hợp, lại có cảm nhận một cách chân thật và cụ thể giống như lần này, đến nỗi khiến Yến Phi sinh ra cảm giác được ôm chặt Kỷ Thiên Thiên trong lòng. Một tư vị thật là động lòng người, tựa như trong giấc mộng cùng với Kỷ Thiên Thiên tương hội, lưu luyến không rời, cảm thụ đó không thể dùng ngôn ngữ mà diễn tả được.

Kỷ Thiên Thiên kêu lên ‘a’ một tiếng, từ trong vòng tay tâm linh chàng ngẩng đầu lên, đôi mắt tú lệ lấp lánh như ánh trăng, hiện rõ thần sắc vui mừng cực độ, không thể tin được nói: “Yến lang à! Thiên Thiên phải chăng đang nằm mộng? Tại sao thiếp không hề nhìn thấy chàng, mà chỉ cảm thấy chàng thôi?”

Dưới ánh mắt thâm tình vô hạn của Yến Phi, ngọc dung tuyệt thế của Kỷ Thiên Thiên đã có những cải thiện rõ nét. So với cảm giác của sinh mệnh thông thường thì giống như ngọn lửa trong đêm đen, chiếu ra ánh sáng lóa mắt. Mái tóc óng ả của nàng không có gió mà như bay bổng, bầu không khí ngập tràn cảm giác.

Chàng mỉm cười: “Đây đúng là một giấc mộng. Thân thể của nàng vẫn còn ngủ yên trên giường, nhưng dương thần mới sơ thành của nàng đã nghe theo tiếng gọi của ta nhanh chóng bay đến cùng ta tương hội. Thiên Thiên có cảm giác thế nào? Tình yêu của hai ta đã đem tâm linh của chúng mình kết hợp cùng một chỗ. Kinh nghiệm từ ký ức của hai ta khiến cho hai đứa mình sinh ra cảm giác có mối liên hệ huyết nhục, ở giữa cõi hư vô này thể nghiệm tình yêu của bọn ta, vừa hư ảo lại chân thật không gì so sánh được. Đây có phải là thật không? Hay là giả đây? Tất cả vẫn không thể tách rời cảm thụ của con tim. Lê nào lần tiếp xúc này của hai đứa mình, so với lần kẻ vai áp má ở trong thành Huỳnh Dương lại không chân thật hay sao?”

Mái tóc óng mượt của Kỷ Thiên Thiên bỗng bồng bềnh như sóng, dùng hết khí lực ôm ghì lấy chàng, tựa như sợ toàn bộ mỹ cảnh trước mắt bỗng nhiên biến mất, giống như tan vỡ giấc mộng đẹp. Nàng than thở: “Từ hôm đó đến nay Thiên Thiên nhớ chàng đến khổ, nhưng lại sợ làm chàng lo lắng. Yến lang à! Hiện tại tất cả sầu khổ tương tự đã được đáp ứng rồi. Ngàn vạn lần đừng bỏ đi, Thiên Thiên có muôn vàn tâm sự muốn cùng chàng thổ lộ mà?”

Giọng Yến Phi tràn ngập thâm tình: “Đêm nay hai ta không nói chuyện chiến sự, chỉ nói chuyện tâm tình, Thiên Thiên có chuyện gì muốn nói với ta vậy?”

Kỷ Thiên Thiên vui mừng đến không tự chủ được, thẹn thùng nói: “Thiếp muốn nói về sinh lễ của chàng với Thiên Thiên đó!”

Yến Phi mỉm cười: “Để cưới Thiên Thiên, cho dù nàng muốn ta hái một vì sao sáng nhất đẹp nhất ở trên trời, ta cũng sẽ vì Thiên Thiên mà nghĩ cách chu toàn.”

Kỷ Thiên Thiên mừng rỡ nói: “Yến lang nói những lời đó nghe thật cảm động. Thiếp chẳng cần gì, chỉ cần chàng thôi, sinh lễ chính là sự đồng ý của Yến lang đưa đến Động Thiên Phúc Địa, chỉ có như vậy, hai đứa mình mới vĩnh viễn không xa rời nữa.”

Yến Phi dịu dàng nói: “Thiên Thiên không sợ hãi sao? Động Thiên Phúc Địa chính là ý nghĩ chủ quan của những người tu đạo, sự thật lại là một câu chuyện khác.”

Kỷ Thiên Thiên mơ mộng: “So với nhân thế này, Động Thiên Phúc Địa đương nhiên là một câu chuyện khác. Thiên Thiên không có điểm nào sợ hãi, đối với trải qua sinh lão bệnh tử, không bằng để hai ta thoải mái hưởng thụ toàn bộ những gì mà nhân gian ban tặng. Vào lúc thời cơ đến, hai ta có thể cùng hồng nhan tri kỷ Ngọc Tình cô nương của chàng cầm tay nhau đến một thế giới mới. Thiên Thiên tin rằng tình yêu của bọn ta có thể khắc phục tất cả, bọn ta vĩnh viễn không khi nào bỏ lại người kia, đến thẳng thiên hoang địa cực.”

Trong lòng Yến Phi ngập tràn cảm giác hạnh phúc, hết thấy thiên địa hư vô tựa như đang cùng tâm linh bọn họ nhảy múa quay cuồng. Đó là cảm giác động lòng người của việc tâm linh kết hợp chưa bao giờ xuất hiện trước đây.

Vào lúc Kỷ Thiên Thiên đề cập đến An Ngọc Tình, chàng không hề cảm thấy nàng có bất kỳ một chút ghen tuông nào, mà có chăng chỉ là niềm hân hoan vô hạn, nhân ái và bao dung.

Bọn họ đúng là hiểu rất rõ người yêu của mình, một loại am hiểu siêu việt hơn hẳn kinh nghiệm của bất kỳ những đôi tình nhân nào. Chính nhờ sự hiểu thấu sâu sắc và toàn diện như vậy, nên không còn dặt dưng thân cho những thứ tình cảm tiêu cực*.

Kỷ Thiên Thiên đột nhiên kêu lên một tiếng nũng nịu.

Tâm linh bọn họ vẫn quấn quýt với nhau giữa không gian, nhưng thân thể mỗi người cách biệt, hồi phục tình trạng tâm linh giao lưu với nhau như thường xảy ra trước đó.

Tâm linh Yến Phi chuyển lời nhắn nhủ: “Thiên Thiên đừng nên thất vọng, sự tiếp xúc vừa rồi của hai ta, ngàn vạn lần hơn hẳn với sự tiếp xúc của những người khác, bọn ta còn điều gì phải hối hận nữa? Khi dương thần của nàng không ngừng lớn mạnh, bọn ta lại có thể cùng ở một nơi. Hiện tại ta phải xuống Nam phương. Khi sang xuân ấm áp, hoa nở khắp chốn, chính là ngày lành tháng tốt để Thiên Thiên trở về bên cạnh Yến Phi ta.”

Tiếng Kỷ Thiên Thiên vọng đến với tâm linh chàng: “Đừng đi vội! Thiếp còn có một chuyện muốn nói với chàng. Người ta đã theo hướng dẫn của chàng nói với Thi Thi về Bảng lão bản, xem phản ứng của nàng thế nào. Sự thật là Thiên Thiên đã phải dùng một chút tâm kế, thiếp biết rõ Thi Thi, nàng rất tín nhiệm nhân quan và khả năng phán đoán của Thiên Thiên. Thiên Thiên đã tìm cách gieo mầm vào tâm lý Thi Thi, chỉ còn chờ xem có đơm hoa kết trái hay không. Ôi! Làm sao vừa nãy thiếp lại không nắm lấy cơ hội gần gũi chàng nhỉ? Đây đúng là một chuyện kỳ diệu phi thường.”

Yến Phi cảm thấy sức lực tinh thần của Kỷ Thiên Thiên bắt đầu suy giảm, xót xa nói: “Lần sau ta sẽ gần gũi nàng, để nàng hiểu rõ tư vị đó. Thiên Thiên ngoan nào! Hãy ngủ cho ngon nhé! Sáng mai tỉnh dậy, nàng sẽ thấy đó là một giấc mộng tuyệt đẹp giống như là thật.”

Tâm linh hai người dùng dằng dãi mãi mới tách rời nhau ra.

Yến Phi từ từ mở mắt.

Diêu Mãnh và Trác Cuồng Sinh vừa mới đến hai bên chàng, mắt nhìn về phía trước.

Xa xa ở giữa một vùng sông nước tối đen, ẩn hiện ánh sáng đèn đuốc trên thuyền.

Trác Cuồng Sinh trầm giọng hỏi: “Đang đến là thuyền nào nhỉ?”

Diêu Mãnh nói: “Đến nhanh quá, phải là loại chiến thuyền có tính năng siêu việt.”

Thần trí Yến Phi đã hồi phục, chăm chú nhìn kỹ, giật mình kêu: “Đó là Xích Long chiến hạm của Lương Hồ bang.”

Trác Cuồng Sinh và Diêu Mãnh cũng giật mình thẳng thốt.

Lưu Dụ dẫn một cánh kỵ binh gồm năm trăm binh sĩ, quay về Cối Kê. Bọn họ vừa ở khu vực cách Lâm Hải vận hai mươi dặm về phía tây nam, phục kích tấn công bất ngờ đội quân bộ binh của Thiên Sư quân. Đối phương tuy có đầy đủ ba ngàn người, binh lực gấp sáu lần bọn họ, nhưng vẫn bị kỵ binh bọn họ dùng chiến thuật cao minh, với sách lược xuất kỳ bất ý cùng sức cơ động và sự linh hoạt cao độ, một đòn đánh tan. Địch nhân bị đánh đuổi hỗn loạn theo đường thủy chạy trốn về khu căn cứ.

Cánh kỵ binh này là do các huynh đệ của Chấn Kinh hội và Đại Giang bang hợp thành, tổ chức biên chế giống như trong Bắc Phủ binh xưa. Người người thân qua bách chiến, về phương diện trung thành thì không phải nghi ngờ, trở thành binh đoàn cận vệ của gã. Chiến mã thì đều là giống ngựa Hồ chất lượng tối ưu, lại thêm võ công và tài trí của Lưu Dụ, so với quân đội của Thiên Sư quân không được huấn luyện chu đáo, đương nhiên chiếm hết thượng phong.

Dưới sự reo hò hoan hô của quân bảo vệ thành, Lưu Dụ hiên ngang cưỡi ngựa vào thành, trong lòng hiểu rõ đã bước đầu thành công.

Vào năm ngày trước đây, Thiên Sư quân từ bốn phương tám hướng đến xâm phạm, vờ như nhằm vào hai thành Cối Kê và Thượng Ngu của Bắc Phủ binh, nhưng mà toan tính sâu kín của chúng, chính là làm nhiễu loạn hành động rút quân của bọn họ, thực sự mục tiêu chủ yếu là công hãm Lâm Hải vận.

Lưu Dụ một mặt áp dụng sách lược phòng thủ chặt chẽ, mặt khác không ngừng dẫn quân xuất kích, lợi dụng ưu điểm đến đi như gió của kỵ binh, đập tan hết đợt tấn công này đến đợt tấn công khác của địch nhân.

Đồng thời gã biết rằng Từ Đạo Phúc đã trúng kế, nhân vì Thiên Sư quân đưa binh lính ra chiến trường Cối Kê, bất luận là huấn luyện cùng trang bị quân sự còn xa mới bằng Bắc Phủ binh, lại không có kỵ binh, hiển nhiên không phải lực lượng bộ đội chiến đấu chủ chốt của Thiên Sư quân. Từ việc này có thể thấy Từ Đạo Phúc đã điều lực lượng tinh nhuệ đến công kích Hải Diêm, khiến áp lực của bọn họ giảm đi rất nhiều.

Sau khi trở về phủ Thái thú, Lưu Dụ toàn thân nhuốm đỏ ngồi tại đại đường, để quân y giúp gã đắp thuốc trị thương. Mười tướng lĩnh Bắc Phủ binh xúm xít xung quanh, nhìn các vết thương vẫn còn rỉ máu trên thân thể gã, thần sắc mọi người ai cũng lộ vẻ cảm kích và sùng kính.

Lưu Dụ biết rằng bản thân không chỉ hoàn toàn nhận được sự tôn kính của bọn họ, mà còn còn thu phục được toàn thể quân tâm. Từ sớm gã đã y theo đề nghị của Chu Tự, công bố trước toàn quân rằng gã sẽ là người rút lui cuối cùng, làm cho sĩ khí toàn quân trú tại hai thành Cối Kê và Thượng Ngu vô cùng phấn chấn. Thấy gã tự mình hành động, tự mình dẫn đầu sĩ tốt xuất kích, mà mỗi lần chiến đấu là tất thắng, lập tức khiến cho thủ hạ quăng đi hết nỗi sỉ nhục vì chiến bại, toàn bộ tuyệt đối xem gã như một Huyền soái khác, không ai không sẵn sàng bán mạng vì gã.

Một điều hữu hiệu nhất là gã đã cho vận chuyển một lượng lớn lương thực đến hai thành, làm giảm bớt cảnh khốn khổ của quân dân hai thành. Rồi lại chấn chỉnh kỷ luật quân đội, không cho phép thủ hạ có hành động nhũng nhiễu dân chúng. Đồng thời thực thi chính sách quân sự nghiêm mật đối với hai thành, giới nghiêm vào buổi tối, khiến cho loạn dân tiềm phục trong thành vô pháp cùng Thiên Sư quân tấn công thành nội ứng ngoại hợp.

Ngày mai lực lượng bộ đội Bắc Phủ binh cuối cùng trú tại thành Thượng Ngu, đang đặt dưới quyền chỉ huy của Chu Tự sẽ li khai khỏi thành. Bọn họ tịnh không trực tiếp đi đến Lâm Hải vận, mà là tiến chiếm khu vực giữa Lâm Hải vận và Thượng Ngu, lựa chọn thật cẩn thận một cao điểm chiến lược, ổn định trận cước, để phối hợp với việc triệt thoái khỏi Cối Kê sau này.

Hành động triệt thoái lần này, hoàn toàn cho thấy Bắc Phủ binh vẫn là đội quân tinh nhuệ hùng mạnh nhất Nam phương.

Mà lực lượng này đang dần dần rơi vào tay Lưu Dụ gã.

Lưu Dụ không hề nhú mảy để mặc cho quân y lấy ra từ lưng gã một đầu mũi tên cắm ngập sâu vào hàng tấc, lại còn ung dung cười nói, phân phó chư tướng thủ hạ công việc thủ thành và triệt thoái.

Đúng lúc đó thủ hạ vào báo, Tống Bi Phong đã tới.

Lưu Dụ cho chư tướng lui ra, quân y cũng băng bó ổn thỏa các vết thương của gã, rồi xin phép thoái lui.

Tống Bi Phong với gương mặt phong trần đi tới rồi ngồi xuống bên cạnh gã, không giấu được vẻ vui mừng, hạ giọng nói: “Từ Đạo Phúc trúng kế rồi!”

Lưu Dụ đã sớm đoán trước điều đó, bất quá do Tống Bi Phong chính miệng chứng thực, thì lại là một câu chuyện khác, tinh thần phấn chấn hỏi: “Tình huống thế nào?”

Tống Bi Phong đáp: “Từ Đạo Phúc đúng là tập kết binh lực và thuyền đội tại Gia Hưng, không ngừng đem khí giới công thành chuyển đến khu vực bến tàu. Theo phán đoán của Phụng Tam, nội trong ba ngày tới Từ Đạo Phúc sẽ đánh chiếm Hải Diêm.”

Lưu Dụ cười ha hả: “Từ Đạo Phúc đã hết cách rồi.”

Tống Bi Phong hân hoan nói: “Quân đội tại Ngô Quận và Gia Hưng hai thành đã xuất hiện tình huống thiếu lương, một lượng lớn dân trong thành bỏ trốn ra vùng thôn quê, tạo thành đả kích nghiêm trọng đối với thanh uy của Thiên Sư quân. Từ đó có thể thấy sau khi bị bọn ta đoạt hết số lương thực dự trữ ở lũy Hồ Độc, đã khiến tính toán của Từ Đạo Phúc bị thất thủ lớn, về mặt lương thực trở nên khẩn cấp phi thường. Bọn ta thì lại hoàn toàn tương phản, về phương diện lương thực vật tư hoàn toàn không có vấn đề, đủ để bọn ta chống chọi đến sang năm.”

Lưu Dụ mỉm cười: “Với điểm lợi thế đó, có thể giúp bọn ta thắng được trận này.”

Tống Bi Phong xem kỹ miệng vết thương trên người Lưu Dụ, giọng quan tâm: “Tiểu Dụ thật vất vả quá!”

Lưu Dụ lắc đầu nói: “Thương thế của đệ sao đáng nhắc tới? Bộ đội tinh nhuệ của Bắc Phủ binh có khả năng xưng hùng thiên hạ hay không thì hiện tại vấn đề duy nhất chính là chuyện sĩ khí. Đệ mặc giáp xông trận là muốn kích khởi sĩ khí của bọn họ. Sự vất vả này của đệ như vậy cũng xứng đáng. Tình huống của tiểu Ân thì thế nào?”

Tống Bi Phong đáp: “ Binh lính của tiểu Ân đã ly khai lũy Hồ Độc bốn ngày trước đây, ngày nghỉ đêm đi, đã tiến quân đến một mặt lâm bí ẩn cách Gia Hưng ba mươi dặm, cùng với bộ đội của Thân Vinh hội hợp, chỉ còn chờ thời cơ thích hợp để tấn công Gia Hưng.”

Lưu Dụ mừng quá nói: “Lúc nào tấn công, là do Phụng Tam quyết định. Tình huống ở Hải Diêm thì sao?”

Tống Bi Phong hoan hỉ đáp: “Đương nhiên là sĩ khí cực kỳ phấn chấn.”

Lưu Dụ bị câu nói không đầu không đuôi của lão làm cho khó hiểu, ngạc nhiên hỏi: “Làm sao đột nhiên sĩ khí trở nên phấn chấn?”

Tống Bi Phong giải thích: “Nhân vì Khổng lão đại đưa đến ngân lượng, cho nên bọn ta có thể phân phát cho các huynh đệ. Khoản ngân lượng đó gần như là toàn bộ tài sản của Khổng lão đại, một phần là từ kho của Phật môn, đủ để thanh toán toàn bộ tiền lương cho huynh đệ toàn quân hai thành Cối Kê và Thượng Ngưu trong nửa năm. Tiểu Dụ người nói xem quân tâm có lập tức phấn chấn hay không?”

Lưu Dụ mừng rỡ nói: “Khổng lão đại suy nghĩ thật chu đáo.”

Lại hỏi: “Tình hình ở Kiến Khang thì sao?”

Tống Bi Phong đáp: “Bọn ta đã tiếp nhận được thánh chỉ của triều đình, chính thức bổ nhiệm tiểu Dụ người làm Thái thú Hải Diêm. Đó toàn là do Tư Mã Nguyên Hiến ở phía sau xuất lực giúp đỡ, mới có thể thành công.”

Lưu Dụ nghĩ đến Tư Mã Nguyên Hiễn, trong lòng thầm thở dài.

Tổng Bi Phong lại nói: “Sự ủng hộ của triều đình đối với bọn ta, cũng chỉ có thời hạn. Hiện tại quân Kinh Hồ đã phong tỏa thượng du Đại Giang, vật tư từ mặt tây không có cách gì vận chuyển đến Kiến Khang, khiến Kiến Khang xuất hiện tình trạng thiếu lương. Nếu quả tình hướng như vậy tiếp tục kéo dài, thì thật khó mà tưởng tượng chuyện gì sẽ tiếp tục xảy ra.”

Lưu Dụ trầm giọng hỏi: “Nếu quả bọn ta công hãm Gia Hưng, Hoàn Huyền sẽ có phản ứng thế nào?”

Tổng Bi Phong gật đầu nói: “Phụng Tam cũng đưa ra nghi vấn giống như vậy. Y hiểu Hoàn Huyền hơn bọn ta nhiều, ngờ rằng bất luận hắn có bố trí xong xuôi hay chưa, tất suất quân tây tiến, đánh chiếm Kiến Khang. Bởi vì nếu để bọn ta bình định Nam phương, suất quân ngược bắc về Kiến Khang, Hoàn Huyền sẽ lại để mất cơ hội ngàn năm có một để chiếm được Kiến Khang.”

Lưu Dụ nói: “Chỉ cần Tư Mã Nguyên Hiễn có khả năng phòng thủ vững chắc Kiến Khang, Hoàn Huyền sẽ chết mà không có chỗ chôn.”

Tổng Bi Phong gượng cười: “Nhưng mà Khổng lão đại tịnh không hề lạc quan, y tịnh không tin tưởng Tư Mã Đạo Tử có thể giữ được Kiến Khang, mấu chốt là ở chỗ ý đồ của Lưu Lao Chi.”

Song mục Lưu Dụ ánh lên sát cơ, lạnh lùng nói: “Lưu Lao Chi! Hừ!”

Tổng Bi Phong than thở: “Khổng lão đại đã ly khai Quảng Lăng, tránh đến Diêm Thành. Lưu Lao Chi đương nhiên đã có tính toán, cho rằng có thể thừa dịp nước đục thả câu.”

Lưu Dụ trầm giọng: “Hắn không chỉ xem thường Hoàn Huyền, mà còn đánh giá bản thân quá cao. Nếu quả hắn để Hoàn Huyền chiếm lĩnh Kiến Khang, người đầu tiên Hoàn Huyền muốn giết chính là hắn.”

Tổng Bi Phong nói: “Vương Hoảng cũng chuyển lời tới, y nói rằng hiện tại Kiến Khang đã chia thành hai phái. Một phái vẫn ủng hộ Tư Mã Hoàng triều, một phái khác thì ủng hộ Hoàn Huyền.”

Lưu Dụ gượng gạo hỏi: “Không một ai ủng hộ đệ ư?”

Tổng Bi Phong đáp: “Nếu tiểu Dụ ngươi có thể dẹp yên Thiên Sư quân, khẳng định giới cao môn Kiến Khang sẽ triệt để thay đổi cách nhìn đối với đệ. Ài! Tin nhị thiếu gia tử chiến truyền về Kiến Khang, làm xôn xao triều đình và dân chúng, lại chẳng một ai đánh giá cao tình hướng phía bên ta, đã làm cho nhiều người quay sang ủng hộ Hoàn Huyền. Bởi vì bọn họ nhận định chỉ có Hoàn Huyền là có khả năng thu thập Từ Đạo Phúc.”

Lưu Dụ gật gù: “Đúng là như vậy, nếu bọn ta có khả năng thu phục Gia Hưng, Hoàn Huyền sẽ bị bức phải mạnh mẽ tấn công Kiến Khang. Bằng không nhân tâm Kiến Khang rồi sẽ chuyển sang phía bọn ta.”

Tổng Bi Phong đồng ý: “Văn Thanh cũng nhận định giống như vậy.”

Lưu Dụ nhớ đến cái hôn định tình với Giang Văn Thanh, trong lòng nổi lên một ngọn lửa mãnh liệt mang đến tư vị động lòng người, hỏi: “Tình hình Văn Thanh thế nào?”

Tổng Bi Phong đáp: “Chiến thuyền Thiên Sư quân không ngừng từ các cửa biển đến xâm phạm. Toàn phải dựa vào thuyền đội của Văn Thanh mới chống chọi được, khiến cho Thiên Sư quân vô pháp ngăn cản thuyền đội của bọn ta rút đến Hải Diêm.”

Lưu Dụ cố gắng đè nén sóng tình đang cuộn cuộn trong lòng. Gã nói: “Xem như thế, mọi thứ đều nằm trong sự khống chế của bọn ta. Lúc bọn ta thành công thu phục Gia Hưng, thì có thể xoay chuyển toàn bộ cục diện.”

Tổng Bi Phong định nói lại thôi.

Lưu Dụ bắn khoả: “Tổng đại ca có điều gì muốn nói phải không?”

Tổng Bi Phong thở dài: “Chuyện này ta thực sự không muốn nói ra, sợ rằng làm tăng thêm phiền não cho đệ.”

Lưu Dụ nghiêm mặt nói: “Huynh nói như thế càng làm cho đệ muốn biết đó là chuyện quỷ quái gì vậy?”

Tổng Bi Phong đáp: “Tin tức nhị thiếu gia tử trận truyền đến Kiến Khang, lập tức gây ra tin đồn khắp nơi, nói rằng là do đệ ở Hải Diêm án binh bất động, hại chết nhị thiếu gia.”

Lưu Dụ không hề để điều đó trong lòng nói: “Nếu quả thời điểm đó không có ai tạo ra dao ngôn, đệ mới thấy kỳ quái.”

Tổng Bi Phong lấy làm lạ hỏi: “Tiểu Dụ thực sự không để những lời đồn đại đó trong lòng sao?”

Hai mắt Lưu Dụ loang loáng tinh quang, đáp: “Hiện tại toàn bộ công việc mà đệ muốn làm, tình không phải là xem người khác đánh giá đệ như thế nào, cũng không phải là muốn cứu Tư Mã Hoàng triều đã mất hết nhân tâm, càng chẳng phải là bảo trì lối sống đặc quyền quý sinh mệnh tử của giới cao môn Kiến Khang, mà là kế thừa chí hướng của Huyền soái, vì dân chúng Nam phương mưu cầu hòa bình và hạnh phúc. Bọn họ có nói gì cũng là chuyện của bọn họ, chỉ có bọn ta mới biết rõ đã làm chuyện gì. Dẫu rằng Hoàn Huyền nhất thời đắc ý, nhưng vào lúc bọn ta bình định Nam phương, ngày mà bọn ta đem quân quay về phương Bắc, thời khắc Hoàn Huyền phải chết cũng không còn xa đâu.”

Lúc nói đến đó, trong lòng Lưu Dụ dấy lên một ngọn lửa cừu hận, người khác nhìn gã thế nào thì có quan hệ gì chứ? So với bất kỳ người nào khác gã biết rất rõ, không một ai có khả năng cản đường gã nữa, kể cả đó là Hoàn Huyền.

Chú thích:

* Ý nói ghen tuông, đố kỵ.

497. Bắc Phủ Anh Hùng

Cao Ngạn thở hổn hển đến bên cạnh nàng, hỏi: “Tiểu Ngụy là ai thế? Phi Ngự bộ là cái gì?”

Yến Phi và Trác Cuồng Sinh đưa mắt nhìn nhau, đều biết trong lòng đối phương nảy sinh cảm giác dị dạng. Dường như sau đêm hôm đó Doãn Thanh Nhã đã trở nên trưởng thành hơn, thần thái lạnh lùng không bình thường, so với hành vi đối nhân xử thế từ trước đến giờ của kiều nữ điều ngoa này hoàn toàn thay đổi. Điều đó khiến mọi người có cảm giác thực sự phi thường cổ quái.

Doãn Thanh Nhã đáp: “Tiểu Ngụy là Ngụy Phẩm Lương, thủ hạ rất đắc lực của Hác đại ca, cũng là người đứng đầu của Phi Ngự bộ, nắm trong tay bảy chiếc Xích Long thuyền, tính năng có thể so với chiến thuyền Ẩn Long của Hác đại ca, có uy danh rất lớn trong Lương Hồ bang bọn ta. Gã chuyên trách tập kích trong đêm, làm nhiệm vụ tối nguy hiểm là đột kích và thâm nhập địa bàn địch nhân. Ồ! Bọn họ đã nhìn thấy ta!”

Hai bên không ngừng tiến gần.

“Tiểu thư!”

Doãn Thanh Nhã đáp lời: “Phẩm Lương!”

Đứng giữa bang chúng Lương Hồ bang trên chiếc Xích Long thuyền dẫn đầu, nổi bật là một thanh y đại hán trạc hai sáu, hai bảy tuổi, trường đao dắt trên lưng, hướng về phía Song Đầu thuyền của bọn họ nhảy tới, chỉ nhìn thân pháp, cũng biết là cao thủ hạng nhất.

Yến Phi đến lúc này mới không còn tâm ý đề phòng. Vào lúc ranh giới địch bạn khó phân như thế này, không ai dám có ý lơ là, hiện tại thủ lĩnh của đối phương một mình đến, lập tức cởi bỏ hết những nghi kỵ của bọn họ.

Chúng nhân lùi lại phía sau, để Ngụy Phẩm Lương có chỗ hạ thân, tiếp đó vượt ra ngoài ý liệu của mọi người, gã nấc lên một tiếng ‘hức’ rồi quỳ xuống trước mặt Doãn Thanh Nhã, khóc rống lên: “Tiểu thư! Bang chủ cùng Hác đại ca đã bị hại rồi!”

Chúng nhân nghe xong tâm thần chấn động, nói không ra lời, không ai nghĩ rằng Hác Trường Hanh cũng gặp tai họa.

Thân hình kiều diễm của Doãn Thanh Nhã run lên, hai hàng lệ không kiềm chế được trào ra, thốt: “Hác đại ca...Hác đại ca cũng...”

Trình Thương Cổ nói: “Xin Ngụy huynh trước hết lệnh cho thuộc hạ quay mũi thuyền.”

Gương mặt Ngụy Phẩm Lương đầy bi phẫn đứng dậy, phất tay ra hiệu, hướng về thuyền đội đưa ra mệnh lệnh, hai mắt hiện ra thần sắc kiên quyết.

Cao Ngạn âu yếm lấy tay áo lau nước mắt cho Doãn Thanh Nhã.

Doãn Thanh Nhã hồi phục trở lại, trầm giọng hỏi: “Rốt cuộc đã xảy ra chuyện gì?”

Ngụy Phẩm Lương đưa tay quét ngang dòng lệ vương trên trên mặt, nhìn quanh mọi người, mục quang trước hết dừng lại trên người Yến Phi, giật mình thốt: “Yến Phi?”

Yến Phi gật đầu về xác nhận, tiếp đó giới thiệu gã với mọi người.

Lúc này chín chiến thuyền, hợp thành một đội thuyền, tiếp tục theo hướng Đại Giang lướt tới.

Ngữ điệu Ngụy Phẩm Lương vẫn còn mang vẻ kích động: “Bọn ta phụng mệnh Hác đại ca, hộ tống tiểu thư bắc thượng đến Hoài Thủy, sau đó mới quay đầu trở lại Đại Giang. Y theo chỉ thị của Hác đại ca, tiềm ẩn ở Giang Lăng trên một nhánh sông nhỏ ở thượng du Đại Giang. Ba hôm trước thuộc hạ đột nhiên nhận được mật hàm đóng ấn vàng của Hác đại ca. Mật hàm đóng ấn vàng chính là mệnh lệnh tối cao của Hác đại ca, trong đó có ẩn chứa ẩn ký mà chỉ có thuộc hạ nhận biết để phân biệt thật giả, khiến cho thuộc hạ biết là có chuyện khẩn cấp, vội vàng ly khai nhánh sông, từ chỗ trú chuyển sang Đại Giang.”

Doãn Thanh Nhã đã hoàn toàn bình tĩnh trở lại, lãnh đạm hỏi: “Trong hoàng hàm* có chỉ thị gì?”

Ngụy Phẩm Lương đáp: “Trong hoàng hàm Hác đại ca nói rằng đại ca phụng mệnh bang chủ, nhất thiết phải lập tức quay về Lưỡng Hồ, dặn thuộc hạ đề cao cảnh giác, ngoại trừ hồng hàm** của bang chủ, không cần lý đến bất kỳ chỉ lệnh nào khác. Đại ca cũng nói tình thế rất nguy cấp, bọn ta và Hoàn Huyền lúc nào cũng có thể trở mặt động thủ, dặn dò thuộc hạ phải tùy cơ ứng biến, lúc cần thiết thì chạy về Lưỡng Hồ.”

Trác Cuồng Sinh hỏi: “Còn có chỉ thị gì khác không?”

Ngụy Phẩm Lương cười như mỉa: “Tất cả chỉ có bấy nhiêu.”

Tiếp đó nói: “Đêm đó bọn ta toàn diện giới bị, gối lên vũ khí chờ trời sáng. Đến lúc bình minh, quả nhiên bang chủ cho người đưa hồng hàm đến, lệnh cho bọn ta đến Biên Hoang tập đón tiểu thư trở về, sáu chiến thuyền khác thì quay về hạ du nhập với đội ngũ.”

Diêu Mạnh tức giận nghiến răng ken két: “Hoàn Huyền đích thị là tên gian tặc ti bỉ số một thiên hạ, nhất định Thanh Nhã không bao giờ bỏ qua cho hắn.”

Ngụy Phẩm Lương than vãn: “Nếu ngay từ đầu trong mật hàm của Hác đại ca không cảnh cáo, khẳng định là thuộc hạ đã trúng kế. Khi nhận được một phong mật hàm rất khác với tác phong quyết đoán trước nay của bang chủ, trong lòng thuộc hạ biết là bất diệu, lập tức bắt lấy kẻ đưa thư, sau đó dùng nghiêm hình bức cung, mới biết được sự tình. Ôi!”

Nói đến đó, lại không nhận được rơi lệ, khiến người ta cảm thấy gã đúng là một hán tử bộc trực.

Trình Thương Cổ là lão giang hồ, nhíu mày hỏi: “Phẩm Lương ngươi không hề biết đến chuyện bang chủ lão mưu thâm toán đã xảy ra chuyện, mà người đến khẳng định phải là người có tư cách làm được việc và được tin tưởng, lại giữ hồng hàm khiến ngươi vô pháp hoài nghi. Tại sao ngươi dám mạo hiểm vi phạm mệnh lệnh, xuất thủ bắt giữ người, rồi lại nghiêm hình bức cung?”

Trác Cuồng Sinh không thể không đồng ý với những lời của Trình Thương Cổ, tính đến một phương pháp thận trọng khác, là sau khi đem tín sứ giam cầm, lại sai người thám thính tình huống, xem Nhiếp Thiên Hoàn có biết rõ tình hình hay không.

Doãn Thanh Nhã bình tĩnh nói: “Ta có thể thay mặt Phẩm Lương hồi đáp vấn đề đó. Bởi vì chuyện ta đến Biên Hoang tập làm nhiệm vụ, ngoại trừ sư phó và Hác đại ca, thì chỉ có Phẩm Lương biết được sự tình, là do chính miệng ta nói cho y biết.”

Chúng nhân đều sực tỉnh, đồng thời hiểu rõ Doãn Thanh Nhã tín nhiệm Ngụy Phẩm Lương, bằng không sao lại để cho gã biết chân tướng sự việc chuyện nàng đến Biên Hoang tập. Mà Ngụy Phẩm Lương chính

là do biết rõ Doãn Thanh Nhã lưu lại Biên Hoang tập vì có việc trọng đại, liên quan đến chuyện Lương Hồ bang có khai chiến với Hoang nhân hay không, vì thế mới tỉnh ngộ mật hàm đó không phải là từ Nhiếp Thiên Hoàn.

Doãn Thanh Nhã thành linh lại mất đi về bình tĩnh, hai mắt ngấn lệ, giọng run rẩy: “Nói đi! Phẩm Lương người nói đi! Rốt cuộc đã xảy ra chuyện gì vậy?”

Cao Ngạn vội ôm lấy đôi vai thon của Doãn Thanh Nhã.

Ngụy Phẩm Lương hít vào một hơi thật sâu, cố gắng đè nén tâm tình đang kích động, nói: “Mã Quân cùng Chu Thiệu đã bán rẻ bang chủ cùng Hác đại ca, theo về với Hoàn Huyền rồi. Bọn chúng giúp Hoàn Huyền liên thủ sắp đặt, trước sau sát hại Hác đại ca và bang chủ, lại dùng gian kế đột tập các huynh đệ bọn ta, khiến thuyền đội bọn ta toàn quân bị diệt. Thuộc hạ nhất định vì bang chủ báo thù. Thuộc hạ sợ Hoàn Huyền sai Mã Quân hoặc Chu Thiệu đến Biên Hoang tập lừa gạt tiểu thư, cho nên trước tiên chạy đến Biên Hoang tập.”

“Trời!”

Doãn Thanh Nhã lại chịu không thấu, vừa khóc vừa đổ vào người Cao Ngạn.

Yến Phi trầm giọng nói: “Cách làm của Phẩm Lương người rất đúng đắn. Lần này các người đã thua đến không cách gì cứu mình, chỉ cần có khả năng đi trước một bước so với Mã Quân và Chu Thiệu trở về Lương Hồ, triệu tập tất cả các huynh đệ, rồi phân tán lại lực lượng, tạm thời tránh khỏi khí thế mạnh mẽ của địch nhân, thì có thể chờ thời cơ tái quật khởi.”

Lưu Mục Chi tiếp lời: “Vào lúc Lưu Dụ phản công Hoàn Huyền, là lúc cơ hội của các người đã tới.”

Ngụy Phẩm Lương giật mình thốt: “Lưu Dụ?”

Lưu Mục Chi gật đầu khẳng định: “Chính là Lưu Dụ. Gã không chỉ là hy vọng duy nhất của các người, mà còn là hy vọng cuối cùng của Nam phương. Chỉ có gã mới có khả năng đánh bại Hoàn Huyền, vì bang chủ của các người mà báo mối huyết hải thâm cừ.”

Nhân tình của Ngụy Phẩm Lương đã sáng trở lại, tựa như đã nhìn thấy một tia sáng lóe lên trên bầu trời.

Lúc Lưu Dụ thúc ngựa tiến vào mộc trại, các chiến sỹ Bắc Phủ binh ở Lâm Hải vận, bất luận đã bước lên chiến thuyền, hay là đang phòng thủ bảo vệ mộc trại, tất cả đều hô vang tên Lưu Dụ, người người trong trạng thái giống như điên cuồng, hào hứng cuộn cuộn, tiếng kêu la gào thét làm chấn động toàn bộ khu bến thuyền.

Lưu Dụ dẫn đầu một nhánh kỵ binh sau cùng, rút khỏi Cối Kê, cuối cùng an nhiên về đến Lâm Hải vận.

Chu Tự đích thân ra đại môn nghênh đón Lưu Dụ, cùng gã cưỡi ngựa đi giữa binh sĩ hai bên đường đang tung hô tiến vào Lâm Hải vận.

Vào lúc Lưu Dụ vượt qua cổng trại, gã không những biết rằng trong cuộc chiến lần này với Thiên Sư quân, thời điểm gian khó nhất đã qua, mà còn hiểu rằng thắng lợi đã nằm trong tầm tay gã.

Tiếng hoan hô như sóng dậy vang lên từng đợt, xu thế không có đến nửa điểm giảm bớt hoặc yếu đi. Chỉ có mang sự nhiệt tình trong lòng phát tiết ra bên ngoài như vậy, mới thể hiện hết sự tôn kính và cảm kích của Bắc Phủ binh đối với Lưu Dụ. Chính Lưu Dụ là người đã cứu họ ra từ trong vực sâu tuyệt vọng và nỗi ám ảnh tử vong, gây dựng lại uy vọng và tín tâm đối với Bắc Phủ binh. Mà Lưu Dụ đã thực hiện lời hứa của gã, là người cuối cùng rút khỏi Cối Kê. Sự thật đó có sức kích động nhân tâm và sự phấn chấn rất lớn so với bất kỳ ngôn ngữ nào, khiến cho những người trong lòng còn nghi hoặc không thể không thừa nhận gã đúng là một thống soái tối hảo vì thủ hạ mà lo lắng.

Lưu Dụ cũng chứng minh rằng tài năng của gã không hề dưới Tạ Huyền. Toàn bộ hành động rút quân thật là sáng khoái linh hoạt, không có một chút hàm hồ, mà rút nhưng không loạn, bày bố đầy rẫy cạm bẫy lớn nhỏ, dẫn dụ Thiên Sư quân đến tập kích, cuối cùng từng bước tiêu diệt. Sau Tạ Huyền, Lưu Dụ chính là minh soái thứ hai có thể phát huy ưu điểm của Bắc Phủ binh đến mức lâm ly như vậy, biểu hiện phong độ khí phách của một đại tướng, đem chuyện rút lui nguyên bản là cực kỳ đáng thất vọng, biến thành một trường thắng lợi của việc điều binh khiển tướng.

Dùng hành động triệt thoái phối hợp với cuộc chiến phản kích tiêu hao vành đai bao vây, làm cho quân tâm phần chấn.

Quả như sở liệu của Lưu Dụ, ba ngày trước một trăm thuyền lương cùng gần ba trăm thuyền chiến của Thiên Sư quân, chia ra từng đoàn theo đường sông tiến ra cửa biển, chuẩn bị quyết chiến ở Hải Diêm, đã bị Đồ Phụng Tam với “Kỳ Binh hào” dẫn đầu, tự mình chỉ huy một đội chiến thuyền gồm bốn mươi chiến thuyền hợp thành, theo vùng biển phía tây nam Hải Diêm chặn đánh. “Kỳ Binh hào” do Lão Thủ chỉ huy, phát huy được hết bản lĩnh siêu việt của chiếm hạm, tham chiến còn có hai mươi chiếc Song Đầu thuyền, thể hiện đầy đủ tính năng linh hoạt dùng ít địch nhiều, đột phá qua đội chiến thuyền vũ trang bảo vệ xung quanh đội thuyền lương, đánh chìm đội thuyền vận lương của Thiên Sư quân, đập tan giấc mộng đẹp công hãm Hải Diêm của Từ Đạo Phúc.

Chiến dịch này đã làm cho phía Lưu Dụ tổn thất hai mươi tám chiến thuyền, trong đó có tám Song Đầu hạm. Thiên Sư quân thì bị đánh chìm và thiêu hủy hơn một trăm chiến thuyền, con số thuyền vận lương chạy thoát chỉ có mười chiếc. Cuộc chiến này đã triệt để đảo ngược ưu thế của Thiên Sư quân trên mặt biển, cũng khiến chúng mất quyền khống chế khu vực cửa biển. Cho dù Từ Đạo Phúc có ý đồ phản kích, cũng chỉ có thể bằng vào cuộc chiến trên bộ để quyết định thắng bại vinh nhục.

Mà cơn ác mộng của Thiên Sư quân tịnh không dừng ở đó. Lý do là Lưu Nghị đã suất lĩnh ba ngàn kỵ binh hợp thành lực lượng bộ đội ứng biến nhanh, đột kích Thiên Sư quân rút chạy lên bờ, cắt đứt đường rút lui về Gia Hưng của chúng.

Vào lúc Từ Đạo Phúc biết là bất diệu, một ngàn binh sĩ có nhiệm vụ công thành của Khoái Ân đã đến bên dưới thành Gia Hưng, đối đầu với chỉ hơn năm trăm quân phòng thủ thành Gia Hưng, phát động cuộc chiến công thành ngày đêm không ngừng nghỉ. Thiên Sư quân chống cự được hai ngày hai đêm thì bỏ thành đào tẩu, Gia Hưng lại rơi vào tay của Bắc Phủ binh.

Khoái Ân lập tức phái quân cắt đứt lộ tuyến giao thông mặt bắc Ngô Quận, lại cho một cánh quân khác đến khu vực giữa Ngô Quận và Thái Hồ thiết lập trận địa lũy trại kiên cố vừa có khả năng cư trú và phòng thủ. Đến nước này Ngô Quận đã biến thành một tòa cô thành, không hề còn sức phản kích nữa.

Tất cả mục tiêu quân sự mà Lưu Dụ đặt ra đang sắp sửa hoàn thành, chỉ còn chờ sau khi Lưu Dụ cùng một lượng lớn Bắc Phủ binh yên ổn tại Hải Diêm, sẽ cùng Từ Đạo Phúc quyết đấu một trận cuối cùng.

Trong tiếng reo hò đến khản giọng kiệt lực của đám thủ hạ, Lưu Dụ hiên ngang trèo lên “Kỳ Binh hào”, nghênh đón gã chính là Đồ Phụng Tam và Lão Thủ, tâm tình của hai người cũng cực kỳ kích động.

Đồ Phụng Tam quát: “Giống trống!”

Tám tay trống chỉ chờ có thế, đồng thời đánh mạnh vào tám chiếc trống cái đặt trên boong ‘Kỳ Binh hào’ phát ra tiếng kêu rung chuyển trời đất, át hẳn tiếng reo hò đang dần dần lắng đi.

Tiếng trống bỗng ngừng lại, toàn bộ Lâm Hải vận biến thành im lặng không tiếng động, tại nơi bến thuyền có hai mươi chiến thuyền Bắc Phủ binh, cùng đám quân sĩ Bắc Phủ binh đang đứng trên bờ chờ để lên thuyền. Toàn thể mọi người đều hướng về Lưu Dụ oai phong lẫm lẫm đang đứng trên đài chỉ huy của “Kỳ Binh hào” – người anh hùng trong lòng bọn họ.

Thần sắc Lưu Dụ bình tĩnh nhìn xung quanh nơi các huynh đệ xa gần đang trông ngóng về phía gã, đột nhiên vùng quyền lên cao, hét lớn: “Các huynh đệ! Bọn ta quay về Hải Diêm. Bắt đầu từ ngày hôm nay, bọn ta đồng sinh đồng tử, cho đến khi người người an cư lạc nghiệp, cơm no áo ấm, thiên hạ thái bình.”

Tiếng gã lập tức vang vọng xa gần như tiếng sấm bên tai. Trên bờ Chu Tự lập tức hạ lệnh, binh lính trật tự theo hàng lối từng người lên thuyền, bắt đầu giai đoạn cuối cùng của cuộc đại rút lui.

Lúc này mười chiếc Song Đầu hạm của Giang Văn Thanh xuất hiện nơi mặt biển phẳng lặng ở phía đông, càng tăng thêm khí thế như mặt trời giữa ngo của Lưu quân.

‘Kỳ Binh hào’ là chiến thuyền cuối cùng rời khỏi Lâm Hải vận, Lưu Dụ và Đồ Phụng Tam đứng trên đài chỉ huy đều phát sinh cảm giác động lòng người là đã ổn định được đại cục.

Lưu Dụ lúc này mới có cơ hội cùng Đồ Phụng Tam nói chuyện, hỏi: “Mặt Kiến Khang có tin tức gì mới không?”

Đồ Phụng Tam đáp: “Trước khi ta ly khai Hải Diêm, nhận được một tin tức kinh người, nhất định Nhiếp Thiên Hoàn và Hác Trường Hanh đã bị Hoàn Huyền giết rồi, chiến thuyền Lương Hồ bang gần như toàn quân bị diệt.”

Lưu Dụ đại chấn hỏi: “Sinh tử của Tiểu Bạch Nhạn ra sao?”

Đồ Phụng Tam ngăn người: “Thật không ngờ phản ứng của người lại là câu nói đó, ta còn tưởng rằng người sẽ nói điều đó là không có khả năng, Hoàn Huyền bằng vào cái gì mà có thể dễ dàng thu thập Nhiếp Thiên Hoàn.”

Lưu Dụ cười gượng: “Thì Cao Ngạn chính là hảo bằng hữu của ta mà! Ta vì quan tâm đến y nên lo lắng cho Tiểu Bạch Nhạn. Một mỹ nhân bé bỏng như Tiểu Bạch Nhạn, rơi vào tay Hoàn Huyền thì không thể tưởng tượng chuyện gì sẽ xảy ra.”

Không khỏi nhớ đến Vương Đạm Chân, trong lòng cực kỳ thống khổ.

Đồ Phụng Tam nói: “Không hề có tin tức về Tiểu Bạch Nhạn. Nói thực ra, ta cũng rất lo lắng cho nàng, nếu mà nàng có bề gì, thì khẳng định là Cao Ngạn sẽ tự tận để trọn tình. Ài! Thực là làm người ta nghĩ không ra, với tài trí và bản lĩnh của Nhiếp Thiên Hoàn, sao lại vấp ngã trong tay Hoàn Huyền. Sau khi thu thập Nhiếp Thiên Hoàn, Hoàn Huyền lập tức tiến đánh Giang Lăng, đem hai người Dương Toàn Kỳ và Ân Trọng Kham chém đầu, còn đem thủ cấp hai người bọn họ, cùng với thủ cấp Nhiếp Thiên Hoàn và Hác Trường Hanh, sai người đưa về Kiến Khang, nói bản thân đã có công tru diệt phản tặc, bắt Triều đình lập tức phong cho hần chức Đại tư mã. Ta nghĩ con mẹ hần, Hoàn Huyền thật là bức người thái quá.”

Lưu Dụ lấy lại bình tĩnh, không gỡ bỏ được mối nghi hoặc hỏi: “Hoàn Huyền bằng vào cái gì mà có khả năng dễ dàng nuốt chửng Lương Hồ bang vậy?”

Đồ Phụng Tam bình tĩnh đáp: “Theo ta thấy thì chuyện này có quan hệ đến Tiều Tung. Tiều Tung chắc chắn là người của Ma môn, đã nhiều năm ở trong bóng tối an bài. Nói không chừng có cả giáo đồ Ma môn nằm vùng trong Lương Hồ bang, giành được sự tín nhiệm của Nhiếp Thiên Hoàn. Bằng không bất luận Hoàn Huyền và Tiều Tung có lợi hại như thế nào, cũng vô pháp đánh đổ Nhiếp Thiên Hoàn dễ dàng như vậy.”

Rồi thở dài: “Mà có lẽ đây là thiên lý tuần hoàn. Năm đó Đại Giang bang có Hồ Khiếu Thiên tiết lộ cơ mật, hại Giang Hải Lưu táng mạng trong tay Nhiếp Thiên Hoàn. Hiện tại đến lượt Nhiếp Thiên Hoàn bị nội gian bán đứng, đó chẳng phải là báo ứng sao?”

Lưu Dụ hỏi: “Văn Thanh đã biết chuyện này chưa?”

Đồ Phụng Tam lắc đầu đáp: “Ta vẫn còn chưa gặp mặt nàng. Chuyện trọng đại như thế này, hãy để người chính miệng nói cho nàng biết thì thích hợp hơn.”

Lưu Dụ gật đầu thể hiện đồng ý. Nói: “Ta thực sự sợ rằng Tư Mã Nguyên Hiến không giữ được Kiến Khang.”

Đồ Phụng Tam nghiêm mặt: “Trên con đường tranh bá của bọn ta, tuyệt không có chỗ cho lòng nhân ái kiểu đàn bà. Tình huống của Kiến Khang hiện tại, đúng như là trước đây bọn ta đã dự liệu. Tư Mã Hoàng triều không còn một chút hy vọng gì nữa, vấn đề là người thay đổi thời đại rốt cuộc là Hoàn Huyền, Lưu Lao Chi hay là tiểu Lưu gia người. Minh bạch rồi chứ?”

Lưu Dụ vót vát: “Ta đã hiểu! Nhưng mà bọn ta đã từng cùng Tư Mã Nguyên Hiến có một đoạn giao tình thực sự.”

Đồ Phụng Tam nói: “Làm người cần nhất là thật sự cầu thị. Chuyện tối trọng yếu trước mắt, là thu thập Từ Đạo Phúc, bình định Nam phương, thiết lập cứ điểm và lãnh địa của bọn ta, những chuyện khác bọn ta không cần lý đến, cũng bởi thực lực của bọn ta chưa đủ. Tình huống có điểm giống với Cối Kê và Tà Diêm, bọn ta chỉ có khả năng chờ đến khi có cơ hội tốt nhất, mới có thể toàn lực phản kích.”

Ngừng một chút rồi tiếp tục: “Sự thật là toàn bộ tình huống phát triển như vậy đối với bọn ta chỉ có lợi mà vô hại. Nói cho cùng Tư Mã thị vẫn là chính thống ở Nam phương, Hoàn Huyền soán ngôi Tư Mã Hoàng triều, trong lòng của giới cao môn đại tộc, chính là gian tặc cướp nước. Cho nên chỉ cần bọn ta mang chiêu bài tiêu trừ giặc cỏ, sau khi thu thập Thiên Sư quân thì hồi sư Bắc phạt, vừa danh chính ngôn thuận, vừa tiết kiệm cho bọn ta không ít công phu.”

Lưu Dụ gật đầu: “Phụng Tam nói đúng lắm. Được! Tất cả phải lấy đại cục làm trọng.”

Rồi nhíu mày hỏi: “Hoàn Huyền thấy Gia Hưng lọt vào tay bọn ta, khẳng định sẽ không lãng phí thời gian, chắc sẽ lập tức tiến đánh Kiến Khang. Như vậy Lưu Lao Chi sẽ có phản ứng thế nào?”

Đồ Phụng Tam khinh bỉ: “Lưu Lao Chi tuy là ngu xuẩn, cũng không ngu xuẩn đến mức cùng Hoàn Huyền liên thủ tấn công Kiến Khang đâu! Ta thấy hắn sẽ án binh bất động ở Quảng Lăng, cách sơn quan hổ đấu. Tốt nhất là Hoàn Huyền và Tư Mã Nguyên Hiến cùng lưỡng bại câu thương, thì Lưu Lao Chi mới có thể có tư thế cần vương, thu thập tàn cục, trở thành người có thực lực nhất Kiến Khang.”

Lưu Dụ thở dài: “Ta sợ là tao ngộ của Nhiếp Thiên Hoàn, sẽ lại tái diễn đối với Tư Mã Nguyên Hiến.”

Đồ Phụng Tam than thở: “Khả năng rất lớn, đó là quân cờ Trần công công có thể phát huy uy lực cực đại.”

Lưu Dụ gật đầu nói: “Không sai, nếu quả Tư Mã Nguyên Hiến thất bại vừa nhanh chóng vừa thê thảm, Lưu Lao Chi chỉ ngồi đó làm ngư ông đắc lợi như dự tính, thì nhất định sẽ bị đánh mà không kịp kêu.”

Đồ Phụng Tam hừ lạnh: “Không chỉ bị đánh không kịp kêu, mà còn chết rất thảm nữa. Trong số cao môn Kiến Khang những kẻ ủng hộ Hoàn Huyền không phải là ít, mà chỉ trừ Lưu Lao Chi thì tìm mãi không được nửa người. Đương nhiên khi Hoàn Huyền ngồi lên ghế Hoàng đế, Lưu Lao Chi có thể làm được cái gì đây? Chỉ riêng phương diện lương thảo thiếu thốn, cũng làm cho Lưu Lao Chi không thể không khuất phục. Hơn nữa phía sau Hoàn Huyền còn có Ma môn với thực lực chân chính là khó lường, khẳng định là Lưu Lao Chi không thể có sức hoàn thủ.”

Lưu Dụ lạnh lùng nói: “Đó là Lưu Lao Chi mình làm mình chịu, không thể oán người khác. Bất quá trước khi Lưu Lao Chi bị đánh tan, bọn ta phải thu thập Từ Đạo Phúc. Chỉ cần bọn ta có khả năng chiếm được Quảng Lăng trước Hoàn Huyền, đi trước một bước quay về Quảng Lăng, thì bọn ta có đầy đủ tư cách cùng Hoàn Huyền tranh đoạt Kiến Khang.”

Đồ Phụng Tam đồng tình: “Tình huống đại thể là như vậy. Lúc này điều nên làm là nghiên cứu làm thế nào để thu thập Từ Đạo Phúc đây!”

Trong lòng Lưu Dụ nổi lên một trận kích động, ánh mắt hướng về mặt biển mênh mông phía trước, tâm tình tựa như mặt biển sóng trào mãnh liệt.

Sau bao năm gian khổ cuối cùng cơ hội đã nắm trong tay, cho dù chỉ còn một binh một tốt cuối cùng, gã cũng tuyệt không bỏ qua cho Hoàn Huyền.

Chú thích:

* và ** Hoàng hàm: Thư có màu vàng. Hồng hàm: Thư có màu đỏ. Người xưa hay dùng màu sắc để phân cấp độ của người gửi.

498. Sinh Tử Tồn Vong

Tạ Đạo Uẩn ngồi một mình trong sảnh nhỏ, thần tình nghiêm trang.

Cái chết của Tạ Diễm cùng hai con trai truyền về sáng nay. Lúc đó Tạ Chung Tú khóc đến ngất đi, chỉ có bà là rất bình tĩnh, xem đi xem lại bức thư do Tạ Hồn đích thân viết đến ba lần, trong lòng nổi lên cảm giác thần thờ chẳng biết làm thế nào.

Tạ Hồn do đau buồn vì cái chết của phụ thân và huynh trưởng, mà trong phần lớn bức thư đã ra sức liệt kê lỗi lầm của Lưu Dụ. Gã chỉ rõ rằng Lưu Dụ phải chịu trách nhiệm hoàn toàn đối với cái chết của cha anh mình, cuối cùng là hết sức khuyên bà trở về Kiến Khang, chủ trì công việc của Tạ gia.

Trong lòng Tạ Đạo Uẩn hiện lên dung mạo anh tuấn bất phàm của Tạ Hồn, một nỗi đau xót đến cùng cực ập vào trong tim.

Tạ Hồn kế thừa sự phong lưu của Tạ An, gã trưởng thành sớm, thông tuệ, yêu thiên nhiên, giỏi thanh đàm, cũng là cao thủ về thơ văn. Chỉ tiếc là gã cũng như phụ thân của mình, không biết cải biến dung khí và kiến thức phù hợp với thời thế.

Vào giữa lúc loạn Thiên Sư quân, Tạ gia bọn họ dẫn đầu cuộc tấn công, trong các gia tộc thì tổn thất lớn nhất, không quá hai năm đã có mười người bị giết, là chuyện chưa từng có trong lịch sử gia tộc.

Lẽ nào ngày tàn khốc tận của Tạ gia bọn họ đã đến rồi? Ai có năng lực trùng chấn sự phong lưu của Tạ gia đây?

Tạ Chung Tú tựa như một bóng u linh, thần tình đờ đẫn tiến vào sảnh nhỏ, đến trước mặt bà, cúi đầu khê khàng hỏi: “Lưu Dụ có phải loại người như vậy không?”

Tạ Đạo Uẩn đau đớn nhắm gương mặt trắng bệch của nàng, hỏi lại: “Tú Tú có sao không?”

Tạ Chung Tú quật cường đáp: “Tiểu nữ không sao. Trước hết xin cô cô hỏi đáp câu hỏi của Tú nhi.”

Tạ Đạo Uẩn trong lòng rung động, cuối cùng hiểu ra nam tử trong lòng Tạ Chung Tú đích thị là Lưu Dụ, bằng không nàng đã chẳng để ý Lưu Dụ có là loại người như thế nào.

Bà buồn bã đáp: “Những điều viết trong thư chỉ là từ ngữ từ một phía của Tạ Hồn, sao có thể dựa vào đó để phán đoán Lưu Dụ là loại người nào? Đợi sau khi chúng ta quay về Kiến Khang, thì mới rõ hơn đôi chút.”

Tạ Chung Tú giật mình thốt: “Chúng ta thực sự phải quay về Kiến Khang sao?”

Tạ Đạo Uẩn bình tĩnh đáp: “Chúng ta đã là nữ nhi của Tạ gia, đối với tình hình Tạ gia lúc này phải có trách nhiệm gánh vác. Tú nhi hãy nói cho ta biết, chúng ta còn có lựa chọn nào khác không?”

Tạ Chung Tú ngẩng gương mặt kiêu diễm, song mục vương đầy lệ châu, kêu lên một tiếng bi thương, nhào vào lòng Tạ Đạo Uẩn, không ngừng nức nở, khóc không thành tiếng mà nước mắt ròng ròng.

Tạ Đạo Uẩn cũng rơi lệ cùng nàng, vỗ nhẹ nhàng vào lưng nàng dỗ dành: “Hiện tại tình không phải lúc khóc than, chúng ta nhất định phải kiên cường trở lại, cùng toàn gia chống chọi nghịch cảnh.”

Sau một hồi, Tạ Chung Tú hỏi: “Lưu Dụ có thật là loại người ti bỉ lợi dụng lúc người khác lâm nguy không?”

Tạ Đạo Uẩn thở ra một hơi dài, đáp: “Người chết không thể sống lại. Khi người ta chết đi, những người sống vốn không nên để ý đến những điều khiếm khuyết lúc sinh tiền của bọn họ. Nhưng nhân lúc Tú nhi hỏi lại câu này, cô cô cũng muốn thẳng thắn nói cho người biết! Vấn đề không phải do Lưu Dụ, mà là do thúc phụ người. Nếu quả y nhất thiết nghe theo lời An công và phụ thân người, trọng dụng Lưu Dụ, thì Tạ gia bọn ta làm sao mắc phải tình huống thế này? Kể cả nếu Lưu Dụ chính là loại người như vậy, thì thời gian sẽ cho chúng ta rõ chân tướng. Sáng mai chúng ta hãy xuống thuyền quay về Kiến Khang, đó là chuyện mà chúng ta không thể né tránh, cũng là vận mệnh của nhi nữ của Tạ gia.”

Tạ Chung Tú vẫn khóc lóc: “Liệu Tạ gia bọn ta có bị hạ độc chú hay không? Nếu mà cha còn sống vài năm nữa ... bọn ta...” Nói đến Tạ Huyền, lại không kìm được sự thương tiếc, khóc không thành tiếng.

Tạ Đạo Uẩn thở dài: “Tú Tú phải chăng vẫn luôn luôn dằn vặt bản thân?”

Thân hình thon thả của Tạ Chung Tú run lên, cố gắng ghìm tiếng khóc, từ trong lòng Tạ Đạo Uẩn ngẩng đầu lên, thất thanh hỏi: “Cô cô vừa hỏi gì thế?”

Tạ Đạo Uẩn âu yếm vuốt nhẹ lên mái tóc óng ả của nàng, dịu dàng nói: “Tú Tú lúc nào cũng canh cánh trong lòng vì cái chết của Vương Đàm Chân, cho rằng bản thân mình cần phải gánh vác trách nhiệm. Nhưng mà Tú Tú cũng biết cho dù trí tuệ như cha con, cũng không có bản lĩnh dự kiến tất cả mọi chuyện tương lai. Chỉ cần chúng ta đưa ra động cơ tốt đẹp, làm những chuyện mà ta cho là nên làm, thì có thể tự vấn là lương tâm không có gì phải hổ thẹn.”

Tạ Chung Tú lại gục đầu vào lòng Tạ Đạo Uẩn, tiếp tục nước mắt ròn ròn, nghẹn ngào: “Cô cô không cần dỗ dành Tú nhi. Chỉ cần con nghĩ đến việc nếu Đạm Chân thành công cùng Lưu Dụ bỏ nhà trốn đi, Đạm Chân sẽ không bị chết thảm như vậy, thì con lại hối hận nghĩ đến chuyện tự tận.”

Tạ Đạo Uẩn bình tĩnh hỏi: “Người mà Tú Tú ưa thích chính là Lưu Dụ, đúng không?”

Thân hình thon thả của Tạ Chung Tú lại run lên, không nói nên lời.

Trác Cuồng Sinh đến bên cạnh Yến Phi đang ngồi ở đuôi thuyền, nói: “Lần này cơ hội thành công rất lớn, Hoàn Huyền một mặt muốn truy sát bang chúng Lương Hồ bang đào thoát, lại cũng muốn thu thập tình trạng hỗn loạn ở Giang Lăng. Do đó hấn căn bản là vô pháp chiếu cố Lương Hồ, bọn ta khẳng định có thể đến được Lương Hồ trước người của Hoàn Huyền.”

Chỉ trong ba canh giờ thuyền trình nữa là tới Ba Lăng.

Dọc đường bọn họ kiên cường vượt qua ba cửa ải của quân Kinh Châu, lại hai lần cùng thủy sư quân Kinh Châu triển khai cuộc chiến, nhưng đều có thể nhẹ nhàng vượt qua. Từ đó thấy rằng đội thủy sư của Hoàn Huyền vẫn chưa có năng lực không chế toàn bộ thủy đạo.

Yến Phi hỏi: “Đã thương lượng xong chưa?”

Trác Cuồng Sinh ngồi xuống bên cạnh chàng, mệt mỏi vặn người, tự nhiên đáp: “Tình hình đúng như người nói, Lương Hồ bang tịnh không phải là thất bại tan nát. Nước cờ tối lợi hại của Nhiếp Thiên Hoàn là để một nửa chiến thuyền lưu tại Lương Hồ, nếu như Hác Trường Hanh có thể chạy về Lương Hồ. Ài! Thực không thể tưởng được Hác Trường Hanh lại đoản mệnh như vậy.”

Yến Phi gật đầu đồng ý: “Thực tình rất là đáng tiếc, Nhiếp Thiên Hoàn lần này đi sai một nước cờ, bị thất bại trong tay nội gian.”

Trác Cuồng Sinh nói: “Nhưng mà mặc dù Hoàn Huyền và Tiêu Tung tính toán mọi đường cũng không bằng trời tính. Nhờ có Tiểu Bạch Nhạn thông minh của bọn ta viết mấy chữ, lập tức làm xoay chuyển toàn bộ cục thế. Ta, Cao tiểu tử và Diêu Mãnh quyết định lưu lại bên cạnh Tiểu Bạch Nhạn, giúp nàng chinh đồn lại toàn bộ trận cước của Lương Hồ bang. Chỉ cần có khả năng tránh khỏi sự thừa thắng truy kích của Hoàn Huyền, thì sẽ đến lượt Hoàn Huyền gặp khó khăn.”

Yến Phi lắc đầu: “Hoàn Huyền căn bản không có năng lực tới xâm phạm Lương Hồ, hiện tại hấn tự chiếu cố bản thân còn không xuể. Trước khi Lưu Dụ hồi sư thì hấn nhất định sẽ tiến đánh Kiến Khang, không còn lựa chọn nào nữa.”

Lại hỏi: “Lão Trình không thể lưu lại sao?”

Trác Cuồng Sinh đáp: “Đối với Lương Hồ bang lão Trình trong lòng vẫn luôn ấp ủ một nỗi bất bình, hay là người cố gắng thuyết phục lão.”

Yến Phi nói: “Miễn cưỡng thì còn gì là hứng thú, hãy để lão cùng bọn ta và Lưu tiên sinh đến hội họp cùng với Lưu Dụ đi!”

Trác Cuồng Sinh chấp nhận: “Thì đành phải như vậy thôi.”

Yến Phi hỏi: “Người xem Tiểu Bạch Nhạn có đủ sức hiệu triệu đối với bang chúng Lương Hồ bang không?”

Trác Cuồng Sinh đáp: “Ta thấy về phương diện đó thì không thành vấn đề, Tiểu Bạch Nhạn có năng lực thống soái Lương Hồ bang hay không tịnh không quan trọng, mà quan trọng nhất là nàng trở thành biểu tượng và linh hồn của Lương Hồ bang, để bang chúng có thể đem lòng trung thành và sùng kính đối với Nhiếp Thiên Hoàn và Hác Trường Hanh, chuyển hết sang nàng. Xem thái độ Ngụy Phẩm Lương và những người khác đối với nàng tôn kính tựa thiên thần, thì người sẽ minh bạch những điều ta nói là sự thật.”

Tiếp đó lại nói: “Ngoại việc cảm phần muốn báo cừu cho Nhiếp Hác hai người, bang chúng Lương Hồ bang còn đoàn kết xung quanh Tiểu Bạch Nhạn. Tiểu Bạch Nhạn quan hệ với Hoang nhân bọn ta, cũng chính là quan hệ với tiểu Dụ, mà phó thác sự kỳ vọng đối với tương lai của bang chúng Lương Hồ bang. Người người đều hiểu là chỉ cần có năng lực trợ giúp Lưu Dụ thống nhất Nam phương, thì mới không bị coi là phản tặc

trong mắt triều đình. Đó chính là sự khích lệ rất thực tế. Ài! Hiện tại ta lo nhất là trong sổ bang chúng Lương Hồ bang vẫn còn gian tế của Ma môn.”

Yến Phi nói: “Nói đến chuyện đó, ta cũng không thể không khen Nhiếp Thiên Hoàn một câu là lão mưu thâm toán. Hiện tại ở Lương Hồ đứng ra chỉ huy là một người có tên là Chu Minh Lương. Người này tài trí và võ công đều không biết thế nào, nhưng ở Lương Hồ bang là người đức cao vọng trọng. Cứ như lời Phạm Lương, Chu Minh Lương và Nhiếp Thiên Hoàn từ nhỏ đã là bằng hữu, về lòng trung thành đối với Nhiếp Thiên Hoàn thì không thể hoài nghi, mà tuyệt đối không phải là người của Ma môn, cũng không phải là người mà Hoàn Huyền có thể mua chuộc được.”

Trác Cuồng Sinh nói: “Như vậy ta có thể yên tâm rồi! Nói thật là cái chết của lão Nhiếp khiến người ta thương tiếc, nhưng cũng giải khai mối oán cừu giữa Hoang nhân bọn ta và Lương Hồ bang. Con bà nó! Ai biết được ‘Tiểu Bạch Nhạn chi luyến’ lại phát triển theo hướng như thế này. Không nên nhìn vào biểu hiện vẫn còn hung dữ của Tiểu Bạch Nhạn đối với Cao tiểu tử. Sự thật Cao tiểu tử cố nhiên là vô pháp lý khai Tiểu Bạch Nhạn, mà Tiểu Bạch Nhạn cũng không thể rời xa Cao tiểu tử một khắc.”

Yến Phi vỗ vỗ vào vai Trác Cuồng Sinh, lộ vẻ cảm động nói: “Ta nghe lời khuyên cáo của lão, đi tìm Đồ tiên nói chuyện, nhân vì Tiểu Bạch Nhạn rất cần một người nắm rõ các bang hội thủy đạo như lão trợ giúp. Ta có lòng tin là sẽ thuyết phục được lão.”

Từ Đạo Phúc đứng tại một điểm cao, thể hình cao lớn khí độ hiên ngang, y phục bay phấp phật trước gió, biểu hiện bên ngoài vẫn uy vũ bất phàm, làm người khác tin tưởng mãnh liệt, dường như không một ai có thể đánh bại được y.

Sự thật là trước đó Thiên Sư quân đã phải tiến hành một cuộc triệt thoái thật thảm hại.

Hàng vạn Thiên Sư quân, theo hai bờ Vận Hà chạy về Cối Kê, người người cúi đầu thất vọng, không thể phục hồi khí thế mạnh mẽ như mặt trời giữa ngọ khi đánh bại quân viễn chinh nữa.

Trương Mãnh đứng phía sau Từ Đạo Phúc, thân binh thì phòng thủ ở các điểm cao xung quanh.

Việc Gia Hưng cách sáu mươi dặm trên thượng du Vận Hà bị công hãm, không chỉ làm cho trận cước của bọn họ đại loạn, mà còn ảnh hưởng đến toàn bộ sách lược tấn công phòng thủ.

Trương Mãnh định nói gì đó lại thôi.

Từ Đạo Phúc tựa như nhìn thấy hỏi: “Tướng quân có điều gì muốn nói phải không?”

Trương Mãnh tiến lên một bước, nói: “Phải chăng bọn ta phải bảo toàn Ngô Quận?”

Từ Đạo Phúc hiện ra một nụ cười cay đắng, hỏi lại: “Bọn ta liệu có bảo vệ nổi Ngô Quận không?”

Trương Mãnh đáp: “Bọn ta thực ra là có cơ hội, chỉ cần bọn ta có khả năng thu phục Gia Hưng trong một thời gian ngắn, thì Lưu Dụ sẽ bị rơi vào thế hạ phong, như vậy mối nguy cơ của Ngô Quận tự nhiên sẽ chấm dứt.”

Lại nói: “Hiện tại lúc nào Hoàn Huyền cũng có thể Đông tiến tấn công Kiến Khang, quân Kiến Khang tự lo cho mình còn không xong, chắc là không có sức chi viện cho Bắc Phủ binh. Mà bọn ta lại có sự ủng hộ của toàn thể Nam phương, chỉ cần chấn chỉnh lại trận thế, thì có thể phát động phản công, triệt để tiêu diệt Lưu Dụ.

Từ Đạo Phúc lạnh nhạt hỏi: “Theo như tính toán của người, nếu bọn ta toàn lực phản công Gia Hưng, phải mất bao nhiêu thời gian mới có khả năng thu phục thành trấn này?”

Trương Mãnh đáp: “Đại bộ phận vũ khí công thành của bọn ta đều bị đánh chìm xuống đáy sông trong chiến dịch tấn công Hải Diêm. May là bọn ta có nhân lực sung túc, lại không phải lo thiếu thốn vật liệu, chỉ cần thời gian một tháng, thì có thể hoàn thành công tác chuẩn bị công thành.”

Từ Đạo Phúc nói: “Nói như vậy tức là bọn ta cần ít nhất một tháng, mới có thể phát động cuộc chiến tấn công thành Gia Hưng.”

Trương Mãnh nói: “Muốn bảo tồn Ngô Quận, chỉ có biện pháp ‘vây Ngụy cứu Triệu’. Bọn ta đem Gia Hưng vây khốn trùng trùng, nếu quả Lưu Dụ đến cứu, bọn ta có thể phục kích Bắc Phủ binh giữa đường. Hiện

tại Gia Hưng đã trở thành mấu chốt cho thành bại trong cuộc chiến này, là địa phương Lưu Dụ bắt buộc phải cứu, như vậy quyền chủ động vẫn ở trong tay bọn ta.”

Từ Đạo Phúc nói: “Kế sách của người cao minh phi thường, chỉ có một điểm sơ hở, đó là không tính đến uy hiếp của thủy sư Bắc Phủ binh trong đó. Hiện tại trong cuộc thủy chiến, thủy sư Bắc Phủ binh đã chiếm hết thượng phong. Nếu quả để cho bọn chúng theo cửa biển xâm nhập Vận Hà, bọn ta sẽ chỉ có cục diện bị đánh tan. Ài! Luận tố chất binh sỹ, huấn luyện và trang bị, bọn ta đích xác không bằng địch nhân. Trước đây sở dĩ có thể dắt mũi địch nhân đưa đi, ngoại trừ có chiến lược chính xác, còn bởi vì chủ soái Tạ Diễm của đối phương đã không có năng lực lại tự cao tự đại. Hiện tại đối thủ của bọn ta lại không phải là Tạ Diễm, mà là Lưu Dụ một hóa thân của Tạ Huyền của Bắc Phủ binh, tình thế đương nhiên có sự khác biệt. Nếu quả bọn ta vẫn sử dụng một phương pháp không khác gì so với trước đây, thì sẽ thua nhanh chóng và thảm hại.”

Trương Mãnh chỉ biết cứng họng không nói được gì.

Đúng là Tạ Diễm không thể so được với Lưu Dụ.

Mỗi lần Lưu Dụ đi một bước, ưu thế của Thiên Sư quân lại tương ứng giảm đi một ít. Trước là công hãm lũy Hồ Độc, khiến Thiên Sư quân loạn trận cước, tiếp đó vượt eo biển Lâm Hải vận bố trí trận địa, giúp cho quân thủ thành Cối Kê, Thượng Ngưu hai thành an nhiên rút về Hải Diễm. Mà nước cờ thu lấy Gia Hưng, còn đẩy Thiên Sư quân vào tình huống tiến thoái lưỡng nan.

Về cách dụng binh, Lưu Dụ tuyệt không dưới Tạ Huyền.

Từ Đạo Phúc nói: “May mà Lưu Dụ vẫn còn có một nhược điểm, chỉ cần bọn ta đem nhược điểm của gã khuếch đại hơn nữa, thì có thể khiến gã toàn quân bị diệt.”

Trương Mãnh mừng quá, hỏi: “Nhược điểm của Lưu Dụ là ở chỗ nào vậy?”

Từ Đạo Phúc chăm chú nhìn một đoàn mười chiến thuyền Thiên Sư quân đang vượt qua Vận Hà, chậm rãi đáp: “Nếu chỉ xem tình huống khu vực Giang Nam, tịnh không dễ dàng phát giác nhược điểm của gã. Nhưng nếu để ý đến toàn cục, chỗ mạnh chỗ yếu của gã sẽ bộc lộ.”

Trương Mãnh biểu lộ thần sắc tỉnh ngộ.

Từ Đạo Phúc nói: “Hoàn Huyền trước sau thu thập Nhiếp Thiên Hoàn và Dương Toàn Kỳ, biến thượng du Đại Giang thành thế độc bá, đại chiến cùng quân Kiến Khang sắp sửa xảy ra. Mà thượng du Kiến Khang đã bị quân Kinh Châu phong tỏa, lương thảo vật tư từ mặt Tây vô pháp chuyển về, tình thế sẽ nhanh chóng trở nên căng thẳng. Căn cứ vào tin tức truyền về, nhiều địa phương đã xuất hiện tình huống thiếu đói.”

Trương Mãnh gật đầu: “Vấn đề của Lưu Dụ, là vẫn vô pháp giành được sự ủng hộ từ Kiến Khang. Mặc dù đã đoạt được lương thảo hàng hóa của bọn ta ở lũy Hồ Độc, nhưng muốn chi trì quân đội với lực lượng binh sỹ lên tới ba vạn, sợ rằng cũng chỉ có thể duy trì trong khoảng thời gian hai đến ba tháng. Chỉ cần bọn ta có năng lực phòng thủ trong ba tháng, Lưu quân sẽ không đánh mà tan.”

Từ Đạo Phúc vui vẻ nói: “Ngoại trừ điều này, ta không tin rằng Lưu Dụ lại không nóng ruột với tình hình Kiến Khang. Nếu để Hoàn Huyền đoạt lấy Kiến Khang, những thành trì phụ cận rồi cũng dần dần rơi vào tay Hoàn Huyền, rồi lại đánh bật gốc rễ của Lưu Lao Chi tại Quảng Lăng, liệu Lưu Dụ có đủ lực lượng đến phản công Hoàn Huyền không? Bởi vậy một khi Lưu Dụ biến thành nhanh chóng cầu thất, thì bọn ta cũng có cơ hội thừa thế phản công.”

Trương Mãnh cung kính hỏi: “Như vậy bọn ta phải chăng sẽ vứt bỏ Ngô Quận?”

Từ Đạo Phúc vẫn còn chưa kịp hồi đáp, thì một đạo nhân ảnh xuất hiện nơi sườn núi, lướt nhanh đến, không những thân binh thủ vệ không ngăn cản, lại còn kính cẩn thi lễ. Nguyên lai người đến là Lư Tuấn.

Từ Đạo Phúc nói: “Trương tướng quân lập tức mang lệnh bài của ta đến Ngô Quận, đưa toàn quân đồn trú trong thành rút đến thành Nghĩa Hưng bên kia Thái Hồ, mọi chuyện giao cho người tùy tình hình mà xử lý.”

Trương Mãnh nhận lệnh đi khỏi.

Lư Tuần đi đến bên cạnh Từ Đạo Phúc, thần sắc ngưng trọng hỏi: “Tình huống thực sự nghiêm trọng đến vậy ư?”

Đối diện với Lư Tuần, Từ Đạo Phúc không phải giấu diếm thần sắc ưu tư nữa, thở dài: “Nếu Thiên Sư không bằng lòng xuất sơn, bọn ta có nhiều khả năng thua đau trong trận chiến này.”

Lư Tuần kịch chấn hỏi: “Không phải là nghiêm trọng đến vậy chứ?”

Từ Đạo Phúc chán nản: “Ta đã đánh giá Lưu Dụ rất cao, không ngờ vẫn còn thấp. Gần như cùng một lúc gã đoạt được quyền khống chế Hải Diêm và lũy Hồ Độc. Thắng thắn mà nói đó đúng là một nước cờ cao minh phi thường, làm cho kế hoạch vốn là hoàn mỹ không thể thất bại của bọn ta biến thành bùn đất. Cũng bởi một nước cờ khinh suất, mà cả ván cờ đã bị thất bại.”

Lư Tuần nhũm mày hỏi: “Nếu luận về thực lực, bọn ta vẫn còn hơn gã nhiều, Đạo Phúc sao lại nhanh chóng đánh mất lòng tin như vậy?”

Từ Đạo Phúc đáp: “Ta tịnh không mất lòng tin, mà là do biết rõ tình thế địch ta. Bọn ta vốn chiếm ưu thế trên ba phương diện, đầu tiên là về nhân số thì chiếm hết tiện nghi, nhưng hiện tại phương diện đó đã chẳng còn do đối kháng với Bắc Phủ binh sĩ khí rất cao. Từ khi Tạ Huyền sáng lập Bắc Phủ binh, về mặt thủy chiến thì Bắc Phủ binh vẫn là một đạo quân tinh nhuệ nhất của Nam phương, bất luận huấn luyện, trang bị và kinh nghiệm của quân sĩ đều hơn xa Thiên Sư quân bọn ta. Huống chi hiện tại kẻ chỉ huy là Lưu Dụ với tài dùng binh không dưới Tạ Huyền, dù bọn ta người đông hơn chúng vẫn không làm gì được.”

Lư Tuần nhất thời nói không nên lời.

Từ Đạo Phúc tiếp tục nói: “Thứ hai là quyền khống chế thủy đạo và mặt biển của bọn ta, đã lọt vào tay Lưu Dụ. Trong trận thủy chiến, bọn ta thật không phải là đối thủ của thủy sư Lưu quân với Song Đầu hạm của Đại Giang bang làm nòng cốt. Thủy đạo Giang Nam ngang dọc chằng chịt, ai có khả năng xưng bá thủy đạo, người đó có năng lực thao túng thế chủ động.”

Lư Tuần cười khổ: “Còn điểm cuối cùng?”

Từ Đạo Phúc thở dài: “Cuối cùng là ưu thế trên bộ. Sở dĩ bọn ta bị hãm trong cục diện trước mắt, là do đối phương từ Biên Hoang chuyển đến giống ngựa Hồ rất tốt, lập thành một đội kỵ binh ba ngàn người. Mà kỵ binh chính là khâu yếu nhất của bọn ta, sau các trận chiến liên miên, chỉ còn lại dưới một ngàn kỵ binh, căn bản vô pháp dùng kỵ binh ứng chiến kỵ binh. Trong tình huống như vậy, hai ngàn kỵ binh Bắc Phủ binh là đủ khiến cho Hải Diêm, lũy Hồ Độc, Gia Hưng và Ngô Quận ứng phó lẫn nhau. Trước có thể thủ sau có thể công, chỉ cần Lưu Dụ ổn định trận cước, là Cối Kê nguy rồi. Nếu Cối Kê có gì không ổn, thì các thành trì khác cũng không giữ nổi.”

Lư Tuần hừ lạnh: “Chi bằng bọn ta dứt khoát đem đại quân lui về Ông Châu, mặc cho toàn bộ thành trì rơi vào tay Lưu Dụ, để xem gã làm thế nào quản lý cục diện hỗn loạn đó?”

Từ Đạo Phúc đáp: “Sư huynh cho rằng có thể tái diễn tình huống năm đó với Vương Ngưng Chi, mà Lưu Dụ là một Vương Ngưng Chi khác phải không? Gã xuất thân từ dân gian, hiểu rõ dân tình, biết rõ điều nhân dân mong cầu chính là hòa bình và an cư lạc nghiệp. Thêm vào đó là cái ‘Nhất tiễn trầm Ẩn Long’ của Lưu Dụ cũng khiến phải lo lắng. Không những hiện nay gã trở thành anh hùng của Bắc Phủ binh, mà còn trở thành vị cứu tinh để dân chúng Nam phương chấp tay ngưỡng vọng. Sức hiệu triệu đối với dân chúng thật khó mà tính được. Cho nên bọn ta không thể để cho gã có được cơ hội như vậy.”

Gương mặt Lư Tuần hiện vẻ lúng túng nói: “Ài! Ta thật không thể nào hiểu nổi Thiên Sư, người tựa như đã biến thành một người khác. Đối với Thiên Sư đạo do một tay người lập ra dường như không còn một chút hứng thú gì nữa.”

Từ Đạo Phúc trầm giọng nói: “Quyền quyết định đương nhiên ở trong tay Thiên Sư, sư huynh chỉ cần tìm cách để người nắm được tình huống của bọn ta là đang ở thời điểm sinh tử tồn vong là được rồi.”

Lư Tuần lộ vẻ kiên quyết, gật đầu đáp ứng: “Ta sẽ lập tức trở về Ông Châu gặp Thiên Sư, sau khi quay lại sẽ nói tiếp.”

Lư Tuần lại thở dài một hơi, nhanh chóng bỏ đi.

499. Hào Đổ Nhất Phô

Giang Văn Thanh hỏi vọng ra: “Có phải Lưu soái đó không?”

Lưu Dụ đẩy cửa bước vào, cười nói: “Không ngờ Văn Thanh nhận ra tiếng bước chân của ta.”

Giang Văn Thanh gương mặt tươi tỉnh, khoe miệng đầy sức sống nói: “Thiếp làm sao có khả năng đó. Bất quá thiếp biết chỉ có một người là Lưu soái dám đẩy cửa bước vào khuê phòng của người ta mà thôi.”

Hiện ra trước mắt Lưu Dụ, Giang Văn Thanh khôi phục lại cách ăn mặc của nữ nữ nhân, mái tóc óng mượt xoa ngang vai, dung nhan rạng rỡ, chính là đang tỏa ra mị lực của tuổi trưởng thành.

Gã từ từ đóng cửa phòng, đến chiếc ghế trong góc ngồi xuống. Giang Văn Thanh ngồi bên kia bàn cách nhau đến hơn trượng, không khí lúc đó trở nên cổ quái.

Giang Văn Thanh thấy Lưu Dụ nhìn nàng không chớp mắt, gương mặt tươi cười nhanh chóng đỏ ửng như hai đóa hồng, cúi đầu nhỏ nhẹ: “Lưu soái muốn kiểm người nói chuyện phiếm, đúng không?”

Lưu Dụ gượng cười: “Ta vốn định đến ngày mai mới nói với nàng, để Văn Thanh đêm nay có thể ngủ một giấc an an lạc lạc. Nhưng mà ta không thể không chế đôi chân của mình, chịu không được chạy thẳng tới khuê phòng của Văn Thanh, xin Văn Thanh thứ cho ta tội mạo phạm.”

Giang Văn Thanh ngây người hỏi: “Có chuyện gì mà nghiêm trọng như vậy, đến nỗi làm thiếp ngủ không được?”

Lưu Dụ đáp: “Nhiếp Thiên Hoàn bị Hoàn Huyền giết rồi.”

Giang Văn Thanh kịch chấn, kêu lên thất thanh: “Cái gì?”

Lưu Dụ đứng bật dậy, đi đến trước mặt nàng, dang hai tay, ôm nàng vào lòng.

Tựa vào ngực gã Giang Văn Thanh bắt đầu run rẩy, tiếp đó hai tay bấu vào bả vai gã, gấp gáp nói: “Không thể như vậy!”

Lưu Dụ minh bạch cảm giác mất mát của nàng hơn bất kỳ người nào khác. Nàng luôn luôn chờ đợi thời khắc tự tay đâm Nhiếp Thiên Hoàn, nhưng mà thời khắc đó viễn viễn không thể đến được nữa, bởi vì đã bị Hoàn Huyền làm thay.

Giang Văn Thanh rồi cũng bình tĩnh trở lại, ngẩng mặt nhìn gã nói: “Cho thiếp biết chàng chỉ là bày ra trò đùa đi.”

Lưu Dụ âu yếm hôn lên làn môi thơm ngát của nàng, thở dài: “Đó là sự thực. Điều này có thể thấy, dưới sự ủng hộ toàn lực của Ma môn, Hoàn Huyền không còn là Hoàn Huyền trước đây nữa, thực lực vượt xa tưởng tượng của bọn ta. Nếu quả bọn ta vẫn cho rằng hắn là Hoàn Huyền trước đây, bọn ta chắc chắn sẽ bị thiệt thòi. Sau khi ta nghe được tin tức này, cũng đã giật mình kinh sợ.”

Giang Văn Thanh vui gương mặt xinh xắn vào vai gã, không nói lời nào.

Lưu Dụ nói: “Văn Thanh có nghĩ đến không, nếu nói về chuyện giết cha nàng, Nhiếp Thiên Hoàn chỉ là kẻ chấp hành, kẻ chân chính có tội và đầu sỏ chủ mưu vẫn là Hoàn Huyền.”

Giang Văn Thanh không hề lên tiếng, nhưng ôm lấy gã mà xiết thật chặt, tựa như muốn nhập vào thân thể của gã. Loại cảm giác mê hồn này, đem đến tư vị mê người không cách gì hình dung được.

Ngọn lửa yêu thương bốc lên trong lòng Lưu Dụ, thầm hạ quyết định, phải dùng toàn lực quyết đấu với Hoàn Huyền, tuyệt không để Hoàn Huyền lại gây tội ác, làm tổn thương đến Giang Văn Thanh. Gã đã để mất Vương Đạm Chân, không thể lại đánh mất Giang Văn Thanh.

“Văn Thanh!”

Giang Văn Thanh rên “ư” một tiếng, ngẩng gương mặt thanh tú, nói: “Lưu soái à! Thiếp thực sự sợ rằng đêm nay khó mà ngủ được, chàng lưu lại bồi tiếp Văn Thanh nói chuyện được không?”

Lưu Dụ cảm thấy người nàng đã trở nên nóng hổi, có điểm không rõ bản thân có chuyện gì để nói liền hỏi: “Nói chuyện gì cơ?”

Giang Văn Thanh lúng túng ngả đầu vào vai gã, thì thầm: “Lưu soái muốn nói gì, thì nói mà! Ôi!”

Lưu Dụ ôm ngang người nàng bế lên, thổi tắt ngọn đèn duy nhất để trên chiếc bàn con ở đầu giường, tiếp đó nhẹ nhàng đặt nàng lên giường.

Ánh trăng dịu dịu, từ phía tây chiếu qua cửa sổ vào trong phòng.

Lưu Dụ chợt nảy sinh một thứ cảm giác động lòng người không gì sánh được.

Ánh mắt Lưu Dụ không lúc nào rời Giang Văn Thanh, trong lòng lại nghĩ đến hoàn cảnh hiện tại. Bọn họ chính là đang ở giữa trung tâm của cuộc chiến tranh, cùng Thiên Sư quân chính diện tiến hành cuộc quyết chiến sinh tử có thể bùng lên bất cứ lúc nào. Mà Hải Diêm ở vị trí là một trọng trấn có tính chiến lược tại tiền tuyến, giống như một khối nham thạch to lớn bị sóng dữ vỗ vào, nhưng đây là đợt sóng chiến tranh, vẫn có khả năng đứng vững không bị lật nhào.

Ngọn lửa chiến tranh bay đến mỗi một góc của vùng duyên hải miền Nam. Một số thế lực Nam phương tại các chiến trường khác nhau độ sức so tài, tạo ra cuộc đấu tranh và đấu sức rất kịch liệt.

Nhưng trong đêm nay, gã phải quên đi tất cả, bao gồm cả quá khứ và tương lai, tận tình hưởng thụ thời khắc tối nồng nhiệt và xán lạn huy hoàng của cuộc sống. Đối với lão thiên gia gã không có một nửa câu oán trách, chỉ ít là tại thời khắc như thế này.

Giang Lăng thành. Hoàn phủ.

Hoàn Huyền lưu luyến không nỡ rời khỏi Tiểu Nộn Ngọc, khoác y phục ra ngoài sảnh gặp Tiểu Phụng Tiên.

Sau khi ngồi xuống, Tiểu Phụng Tiên cung kính nói: “Có tin tức từ Kiến Khang truyền tới, Tư Mã Nguyên Hiến đang tập kết thủy sư, nhân lúc bọn ta mới được Kinh Châu, nhân tâm vẫn còn chưa ổn, phong Lưu Lao Chi làm tiên phong, Tư Mã Thượng Chi đoạn hậu, suất quân ngược dòng tiến đánh bọn ta.”

Hoàn Huyền bật cười khanh khách nói: “Hảo tiểu tử!”

Tiểu Phụng Tiên tiếp tục báo cáo: “Chiến thuyền Kiến Khang quân ước khoảng một trăm năm mươi chiếc, binh lực khoảng một vạn năm ngàn người, chiến thuyền Bắc Phủ binh có khoảng một trăm hai mươi chiếc, cộng lại cũng gần ba trăm chiến thuyền, quân số có ba vạn năm ngàn người. Với lực lượng mà Tư Mã Nguyên Hiến có khả năng huy động, nếu quả bị bọn ta một trận đánh tan, có thể nắm chắc Kiến Khang trong tay.”

Hoàn Huyền đắc ý gật đầu khen: “Phụng Tiên ngươi làm tốt lắm, hoàn toàn nắm vững tình huống của Kiến Khang. Về phương diện Lưu Dụ thì thế nào?”

Tiểu Phụng Tiên gượng gạo: “Tên khốn Lưu Dụ đó quả thực không thể xem thường. Cùng lúc có thể hoàn tất việc giết Tạ Diễm, không chỉ thành công triệt thoái quân viên chinh ở hai thành Cối Kê và Thượng Ngưu, mà còn thừa lúc Từ Đạo Phúc dốc toàn lực tấn công Hải Diêm, dùng kỳ binh vây hãm Gia Hưng, làm thay đổi toàn bộ cục diện, khiến Ngô Quận rơi vào tình thế bị chiếm chỉ là chuyện sớm tối. Theo thuộc hạ thấy Thiên Sư quân nhiều khả năng bị thất bại trong tay Lưu Dụ.”

Song mục Hoàn Huyền sát cơ đại thịnh, hừ lạnh một tiếng.

Tiểu Phụng Tiên nói tiếp: “Bất quá Từ Đạo Phúc vẫn chiếm hết ưu thế về nhân hòa địa lợi, Lưu Dụ nếu không mất thời gian một năm hoặc nửa năm, khẳng định là vô pháp trừ tận gốc Thiên Sư quân. Cho nên bọn ta tạm thời có thể không cần phải để ý đến Lưu Dụ, mà còn vui vẻ để gã kiềm chế Thiên Sư quân.”

Hoàn Huyền trầm giọng hỏi: “Đối với hành động của Tư Mã Nguyên Hiến, Phụng Tiên có đề nghị nào hay không?”

Tiểu Phụng Tiên trầm tĩnh đáp: “Bọn ta mới đoạt được ba mươi chiến thuyền có tính năng siêu việt tên là Xích Long từ Lương Hồ bang, cộng thêm sáu mươi chiến thuyền của bọn ta từ Ba Thục tới, phối hợp với số chiến thuyền của Nam Quận công, hợp thành đội thủy sư Kinh Châu mới, gồm hơn ba trăm chiến thuyền, có đầy đủ lực lượng để chặn đánh Tư Mã Nguyên Hiến tại Đại Giang. Lại thêm chiếm hết thuận

lợi từ thượng du xuôi dòng, chỉ cần bọn ta dĩ dật đãi lao, chờ Tư Mã Nguyên Hiễn rời xa Kiến Khang, sau đó mới dốc hết sức mà đánh, khẳng định là có khả năng tiêu diệt hoàn toàn thủy sư Kiến Khang, trừ khử chướng ngại lớn nhất để tiến quân vào Kiến Khang.”

Hoàn Huyền lắc đầu nói: “Đó tịnh không phải là tối thượng sách, cũng bởi Phụng Tiên không thực sự nắm rõ tình huống ở Kiến Khang, nên không minh bạch quan hệ của cha con Tư Mã Đạo Tử cùng với Lưu Lao Chi, cũng không biết rõ Lưu Lao Chi là loại người thế nào.”

Tiêu Phụng Tiên ngạc nhiên nói: “Thỉnh Nam Quận công chỉ điểm.”

Hoàn Huyền mỉm cười: “Lưu Lao Chi là loại tự tư tự lợi, là người hoàn toàn chỉ nghĩ đến lợi ích của bản thân. Người mà hắn thống hận nhất tịnh không phải là ta, mà là Tư Mã Đạo Tử, có thể vì Tư Mã Đạo Tử đại biểu cho giới quyền quý. Mà cũng vì cha con Tư Mã Đạo Tử bao che chuyện của Lưu Dự, cũng khiến hắn không có cách gì loại bỏ. Nhưng hắn tuyệt không phải là kẻ ngu xuẩn, biết rõ là nếu để Tư Mã Đạo Tử bình định xong Kinh Châu, Tư Mã Đạo Tử sẽ liên hợp với Lưu Dự để đối phó hắn. Dưới sự đánh giá như vậy, người nói xem Lưu Lao Chi có toàn tâm toàn ý nghe theo mệnh lệnh của Tư Mã Đạo Tử để hành sự hay không?”

Tiêu Phụng Tiên trả lời: “Đương nhiên là không rồi.”

Hoàn Huyền tiếp: “Lưu Lao Chi đã tính toán như vậy, thì sẽ để cho bọn ta cùng Tư Mã Đạo Tử đánh nhau đến lưỡng bại câu thương. Tốt nhất là bọn ta trừ bỏ Tư Mã Nguyên Hiễn, sau đó hắn chiếm tiện nghi thu thập bọn ta, thì quyền khống chế Kiến Khang sẽ rơi vào tay hắn.”

Tiêu Phụng Tiên ngập ngừng: “Ý tứ của Nam Quận công là...”

Hoàn Huyền ưỡn ngực dứt khoát: “Bọn ta ắt phải tạo ra tình thế giống như vậy, khiến Lưu Lao Chi bỏ mặc Tư Mã Nguyên Hiễn ở phía sau, khiến Tư Mã Nguyên Hiễn trận cước đại loạn, còn bọn ta thì có thể nhân lúc Tư Mã Nguyên Hiễn tiến thoái đều mất phương hướng, một trận hủy diệt toàn bộ thủy sư Kiến Khang. Lúc đó cho dù Lưu Lao Chi biết là đã trúng kế, thì cũng không có sức xoay chuyển tình thế, chỉ còn biết chờ để người đến đánh giết.”

Hai mắt Tiêu Phụng Tiên sáng ngời lên, thốt: “Hạ chúc minh bạch rồi! Bọn ta lập tức chuẩn bị chiến thuyền, tiến quân đến Kiến Khang, chủ động khống chế, bức Tư Mã Nguyên Hiễn đem quân nghênh chiến.”

Hoàn Huyền hân hoan nói: “Vẫn còn một nước cờ, nhất định phải sai người đến gặp Lưu Lao Chi, xảo diệu cung cấp tin tức tình báo sai lạc, để Lưu Lao Chi phán đoán sai lầm tình huống của bọn ta, cũng bởi vậy mà đưa ra quyết định sai lầm.”

Tiêu Phụng Tiên không thể không bội phục thủ đoạn của Hoàn Huyền, hỏi: “Người nào có khả năng đảm đương nhiệm vụ quan trọng này?”

Hoàn Huyền đáp: “Đảm nhiệm vai trò thuyết khách đó tịnh không dễ dàng. Đầu tiên bọn ta phải dự đoán được Lưu Lao Chi đã biết những gì, trực tiếp vạch rõ cho hắn thấy đó sẽ không có kết quả lý tưởng, đợi cho hắn nói ra những suy đoán của mình. Thứ đến người đó cần phải đạt được sự tín nhiệm của Lưu Lao Chi, khiến Lưu Lao Chi không bao giờ hoài nghi người này sẽ hại hắn.”

Tiêu Phụng Tiên giật mình nói: “Hạ nhân có một nhân tuyển vô cùng lý tưởng, đảm bảo có thể khiến Lưu Lao Chi trúng kế.”

Hoàn Huyền mừng quá hỏi: “Người đó là ai?”

Tiêu Phụng Tiên đáp: “Người này cũng là cậu họ của Lưu Lao Chi tên gọi Hà Mục. Y ở Kiến Khang đảm nhiệm một chức quan nhỏ phụ trách thủy vận, biết rất rõ ảnh hưởng của việc phong tỏa đường thủy đối với Kiến Khang, do đó luôn luôn quan sát cẩn thận bọn ta. Hạ chúc có biện pháp thuyết phục y làm thuyết khách cho bọn ta, nhân vì y rất mê mệt lối sống phóng đảng ở Hoài Nguyệt lâu. Thục Trang biết quan hệ giữa y và Lưu Lao Chi, thời gian qua đã tăng cường lung lạc y, hiện tại chính là lúc cần sử dụng y.”

Hoàn Huyền cười ha hả: “Như vậy lo gì đại sự không thành? Việc này giao cho Phụng Tiên toàn quyền xử lý.”

Tiêu Phụng Tiên cung kính thưa: “Sự việc trọng đại, không thể có sơ sót, Phụng Tiên quyết không làm Nam Quận công phải thất vọng.”

Hoàn Huyền giống như chợt nhớ ra chuyện gì đó, chuyển đề tài câu chuyện hỏi: “Về phương diện Lương Hồ bang thì tình huống thế nào?”

Tiêu Phụng Tiên đáp: “Vừa nhận được tin tức truyền đến từ Ba Lăng, các chiến thuyền dư nghiệt của Lương Hồ bang ba ngày trước bỗng nhiên ly khai căn cứ. Không ai biết là bọn chúng đi đến phương nào?”

Hoàn Huyền bực bội hỏi: “Mã Quân và Chu Thiệu cũng không biết gì sao?”

Tiêu Phụng Tiên không dám nói gì.

Hoàn Huyền gượng gạo: “Hiện tại bọn ta không thể đi mà xử lý một cách ra trò dư nghiệt Lương Hồ bang được nữa. Chờ sau khi bọn ta công hãm Kiến Khang, sẽ lại phái đại quân đến Lương Hồ quét sạch bọn chúng. Người hãy đi mà xử lý công chuyện của người đi!”

Tiêu Phụng Tiên lĩnh mệnh đi ra.

Lưu Dụ dẫn theo ba đội kỵ binh, hiên ngang theo Đông môn nhập thành Gia Hưng, nghênh tiếp gã chính là Khoái Ân, Âm Kỳ và cùng với người vừa đến hai ngày trước đây là Đồ Phụng Tam.

Quân dân xếp hàng bên đường chào đón, hô vang tiếng Lưu gia.

Lưu Dụ lấy làm kinh ngạc, Đồ Phụng Tam vừa cười vừa giải thích: “Đó là do tiểu Ân làm, vừa mới nhập thành lập tức phát lương cứu tế cho dân chúng, rồi cho dán cáo thị trong thành, tuyên bố tuyệt không như Thiên Sư quân cường bức tráng đinh nhập ngũ, chỉ cần không câu kết với lũ phản bội Thiên Sư quân, người đều có thể an cư lạc nghiệp, lập tức nhận được sự ủng hộ của dân trong thành. Rất nhiều dân chúng chạy ra các thành trấn làng mạc phụ cận, nghe thế mấy ngày đó quân già trẻ cùng dất dúi nhau về thành. Tiểu Ân không chỉ trị quân cực nghiêm, không cho phép thủ hạ có nửa điểm nhũng nhiễu dân chúng, mà còn sai binh lính giúp dân tu sửa phòng xá. Hiện tại Lưu soái tận mắt chứng kiến sự nhiệt tình và sôi nổi, chính là một phen tâm huyết của tiểu Ân mà ra.”

Lưu Dụ mừng lắm khen: “Thật không ngờ tiểu Ân lại có khả năng chăm lo dân tình, coi dân như con, bọn ta cần phải tích cực học tập gã.”

Khoái Ân ngượng ngùng nói: “Thuộc hạ biết được chiêu này vốn là do Hầu tiên sinh chỉ giáo, còn như kế sách cai trị dân chúng lâu dài, thuộc hạ thực một chút cũng không thông. Hầu tiên sinh đã từng nói qua, dân chúng thường rất đơn thuần, ai có khả năng khiến bọn họ cơm no áo ấm, an cư lạc nghiệp, thì sẽ nhận được sự ủng hộ của dân chúng. Hầu tiên sinh còn chỉ ra rằng, Lưu soái nhờ vào ‘Nhất tiễn trầm Ân Long’ mang màu sắc thần bí, chỉ cần vỗ yên dân chúng. Như thế chỉ bỏ ra một nửa mà thu về gấp đôi.”

Lưu Dụ hài lòng nói: “Tiểu Ân người làm tốt lắm.”

Đồ Phụng Tam nói: “Đem qua Thiên Sư quân đã rút hết khỏi Ngô Quận, vượt hồ để đến Nghĩa Hưng. Trước khi khởi hành thì đã phóng hỏa đốt cháy Ngô Quận, rồi phá hủy cổng thành, phá đổ một bộ phận tường thành khiến dân trong thành Ngô Quận đều bỏ chạy đến Gia Hưng. Ài!”

Lưu Dụ minh bạch Đồ Phụng Tam vì sao lại thở dài. Đó là do quân Kinh Châu phong tỏa Đại Giang, hàng hóa lương thực từ mặt tây vô pháp theo Đại Giang đến Kiến Khang. Tình huống thiếu thốn lương thực sẽ xuất hiện, khiến Kiến Khang vô pháp chi trì bọn họ về phương diện đó. Bằng không bọn họ từ lũy Hồ Độc đoạt một lượng lớn lương thực tiền của, rồi có Khổng lão đại tại duyên hải tìm mua lương thực, sẽ không phải lo lắng gì. Hiện tại sợ rằng bị bức phải triệt thoái chính là bọn họ chứ không phải Thiên Sư quân.

Nhưng lương thực thủy chung có hạn, chỉ đủ cho quân đội sử dụng trong ba tháng. Nếu lại đem phát chẩn cứu tế một lượng lớn nạn dân ủng hộ, thì sẽ khiến bọn họ quân số tăng lên rất nhiều, không chống đỡ lâu được.

Trước mắt có vẻ như là một tình cảnh tốt đẹp, nhưng mà ngoài mặt trong yếu. Mà Từ Đạo Phúc chính là đã nhìn ra nhược điểm trí mệnh của bọn họ, cố tình rút lui toàn diện, bày ra tư thế trường kỳ tác chiến.

Âm Kỳ cầu nhàu: “Bọn họ sao không chạy đến Vô Tích, lại cứ chạy đến bên cạnh bọn ta?”

Khoái Ân nói: “Tướng thủ thành Vô Tích là Tư Mã Hưu Chi, từ lúc chiến tranh bắt đầu, đã kiên quyết không cho nạn dân nhập thành. Dân chúng Ngô Quận căn bản không có chỗ mà đến, đành phải chạy đến Gia Hưng. Ài! Tiểu tướng làm sao xử lý bọn họ đây?”

Lưu Dụ không chút do dự nói: “Lưu Dụ ta đến từ gia cảnh bình dân bách tính, làm sao nhìn thấy cảnh dân chúng khổ nạn mà như không thấy gì. Ta muốn khiến dân chúng Nam phương biết rõ Lưu Dụ ta là loại người nào, để bọn họ hiểu là ta cùng bọn họ đồng cam cộng khổ.”

Khoái Ân xuất hiện thần sắc kính trọng nói: “Thuộc hạ đã minh bạch rồi!”

Lưu Dụ quay sang Đồ Phụng Tam lúc này đang ưu tư lo lắng nói: “Bọn ta nhất định phải tìm cách vượt qua cục diện khó khăn trước mắt, bằng không bọn ta chắc chỉ có hai kết cục. Thứ nhất là lương hết mà chết, hai là Hoàn Huyền đến làm thịt bọn ta.”

Đồ Phụng Tam thúc ngựa chạy bên cạnh trầm ngâm: “Về phương diện lương thực, vẫn không phải là không có cách. Nhưng mà làm thế nào để đối phó Hoàn Huyền, ta thực sự chưa nghĩ ra biện pháp. Bởi vì bọn ta tự mình còn không rảnh rỗi, làm sao còn quản được chuyện Kiến Khang?”

Lưu Dụ hỏi: “Về phương diện Kiến Khang cứ để ta từ từ nghĩ biện pháp, còn phương diện lương thực thì giải quyết thế nào?”

Đồ Phụng Tam đáp: “Ba Thục được xem như là kho của trời, là quê hương của lúa gạo, không chỉ có khả năng tự cấp tự túc, mà còn có thể cung cấp một lượng lớn lương thực đến Kiến Khang và các thành trấn hai bờ Đại Giang. Hiện tại Hoàn Huyền phong tỏa thượng du Kiến Khang, khiến thủy vận bị đứt đoạn, cố nhiên ở Kiến Khang mọi thứ đều tăng giá, nhưng mà các thành trấn thượng du bị phong tỏa tình huống lại trái ngược hoàn toàn. Do lương thực hàng hóa không thể đem đến Kiến Khang tiêu thụ, nên buộc phải bán thóc bán gạo tại các thành trấn thượng du bên kia giới tuyến phong tỏa, khẳng định sẽ khiến lương thực phải hạ giá. Nếu quả bọn ta đi thu mua lương thực tại các địa phương đó, lại hỗ trợ vận chuyển đi, có thể tạm thời giải quyết tình cảnh thiếu lương.”

Âm Kỳ cả mừng nói: “Việc này hãy cứ giao cho ta phụ trách. Nhân do liên quan đến kế sách du ngoạn Biên Hoang, bọn ta cùng các bang hội dọc theo hai bờ Đại Giang đã thiết lập giao tình. Hiện giờ Lương Hồ bang danh thi còn nhưng thực lực đã mất, khiến các bang hội hai bờ Đại Giang không còn cố kỵ nhiều nữa. Thêm vào đó họ nể mặt Hoang nhân bọn ta nên việc này sẽ rất thuận lợi. Vấn đề duy nhất của bọn ta là thiếu tiền bạc để mua lương.”

Khoái Ân nói: “Việc này giải quyết không khó, chỉ cần chỗ hoàng kim của Bình Thành có thể chuyển đến Biên Hoang tập, bọn ta sẽ có đủ tiền bạc để thu mua lương thực.”

Đúng lúc đó chúng nhân đã phóng đến phủ Thái thú, hãm ngựa dừng lại, đi vào trong đại đường phủ Thái thú. Lưu Dụ trở nên trầm mặc, tự thấy có chỗ nào đó vẫn chưa giải quyết ổn thỏa.

Đồ Phụng Tam quay sang Âm Kỳ dùng tay ra hiệu, ý nói bọn họ chờ bên ngoài cửa, bản thân thì đuổi theo Lưu Dụ đi vào đại đường.

Lưu Dụ đi đến chính giữa đại đường, đột nhiên dừng lại, hai tay chấp ra sau lưng, hai mắt chớp động sáng ngời.

Đồ Phụng Tam đi đến bên cạnh gã hỏi nhỏ: “Lưu soái thực sự đang suy xét đến chuyện Kiến Khang phải không?”

Lưu Dụ hạ giọng đáp: “Quân Kiến Khang sẽ thất bại vừa nhanh lại vừa thảm, tiếp đó đến lượt binh lính của Lưu Lao Chi. Nếu bị Hoàn Huyền chiếm lĩnh toàn bộ Dương Châu, thực lực nhờ đó tăng lên rất nhiều, Phụng Tam vẫn nhận định là bọn ta có thể đánh bại Hoàn Huyền sao?”

Đồ Phụng Tam gượng cười: “Chuyện đầu đầu nhất của bọn ta, là luôn luôn không biết Ma môn tính toán chuyện gì bên trong. Qua chuyện bại vong của Nhiếp Thiên Hoàn, bọn ta hiển nhiên đã đánh giá quá thấp thực lực của Ma môn.”

Lưu Dụ nói: “Hiện tại kế duy nhất để xoay chuyển tình thế là nhân lúc Hoàn Huyền trận cước còn chưa ổn định, chưa làm nên trò trống gì tập trung quật ngã hắn, bỏ qua lần này thì vô pháp loại bỏ hắn.”

Đồ Phụng Tam bối rối: “Nhưng mà hiện tại bọn ta đang sa lầy trong vũng bùn, căn bản không cách nào thoát ra.”

Gương mặt tươi cười của Lưu Dụ hiện rõ sự tự tin, giọng nói tự nhiên như thường: “Tại sao bọn ta không thể chuyển thân quay lại? Chỉ cần để đại quân lưu lại, giao cho Khoái Ân chỉ huy, khẳng định là có thể dẹp yên Thiên Sư quân thanh thế đã yếu đi nhiều kia.”

Đồ Phụng Tam ngạc nhiên thốt: “Bằng vào sức hai người bọn ta, làm thế nào mà xoay chuyển tình thế Kiến Khang? Cho dù Tư Mã Đạo Tử có đem quân quyền giao cho bọn ta, thì bọn ta vẫn vô pháp ứng phó Hoàn Huyền và Lưu Lao Chi tả hữu giáp kích, chuyện này chẳng khác gì đi tìm cái chết. Huống chi Tư Mã Đạo Tử tuyệt không để bọn ta khống chế quân Kiến Khang.”

Lưu Dụ mỉm cười nhìn y chăm chú hỏi: “Vậy Lưu Lao Chi thì sao?”

Đồ Phụng Tam giật mình không nói.

Lưu Dụ trầm giọng nói: “Tình huống của Lưu Lao Chi có điểm giống Lưu Nghị. Ngay khi hắn phát giác mọi hy vọng mà hắn dự tính đều tan thành mây khói, bỗng nhiên biến thành đại nạn lâm đầu, không có đường chạy, ta sẽ có tác dụng vượt quá sự tưởng tượng của hắn.”

Đồ Phụng Tam nhất thời không nói nên lời, nhưng hai mắt bắt đầu sáng lên.

Hai mắt Lưu Dụ ánh lên vẻ cừu hận đến nỗi dùng hết nước tam giang ngũ hà* cũng không rửa sạch, lạnh lùng nói: “Ta tuyệt không thể để thua Hoàn Huyền, mà trước mắt chỉ có một cơ hội, nếu để qua đi thì vĩnh viễn không có lần thứ hai. Ta muốn cùng Hoàn Huyền sáng khoái cực một ván, cực xem ai mới là chân mệnh thiên tử của Nam phương.”

Chú thích:

* Tam giang ngũ hà: Đây là chỉ công trình thủy điện hùng vĩ của Trung Quốc hiện đại. Gồm có Bả Biên giang, A Mặc giang, Tứ Nam giang, Tha Lang hà, Bồ ? hà (chỗ này không rõ từ giữa), Bá Can hà, Mã Mộc hà, Bá Tật hà. Ý nói thù hận vô cùng sâu sắc

500. Đả Chánh Kỳ Hào

Tôn Ân đứng sát bờ biển, mãi mê nhìn thủy triều vỗ mạnh vào bờ đá, rồi lại từ từ rút trở lại đại dương, mặc cho gió biển thổi tới, làm đạo bào bay phất phới, thần tình thoải mái.

Lư Tuần không dám đứng dậy, im lặng chờ đợi.

Tôn Ân đột nhiên buông tiếng thở dài, hỏi: “Nhìn thấy người tự thân quay về, ta cũng đoán được là tình hình bất diệu, trận này Đạo Phúc đã thất bại rồi phải không?”

Lư Tuần nghĩ thầm Tôn Ân nhất định không hề ngó qua mặt hàm do Từ Đạo Phúc gửi về Ông Châu báo tin, nhất thời trong lòng không biết có tư vị gì, lẽ nào Tôn Ân không hề quan tâm đến Thiên Sư quân do một tay mình lập ra nữa, cho nên đối với sự nghiệp của Thiên Sư quân không nghe không hỏi đến?”

Tôn Ân cuối cùng cũng quay người lại, đối mặt với Lư Tuần, mỉm cười: “Đứng dậy!”

Lư Tuần ngẩng lên nhìn Tôn Ân, đột nhiên toàn thân run lên, liền hạ mục quang xuống, rồi mới dám cung kính kính đứng dậy.

Tôn Ân nghiêm mặt hỏi: “Tiểu Tuần người vì chuyện gì mà giật mình vậy? Mau nói ra.”

Lư Tuần hiện ra thần tình cổ quái, đáp: “Đồ nhi không rõ! Ài! Hoặc là con cảm thấy không hiểu được Thiên Sư.”

Tôn Ân vô cùng hứng thú hỏi: “Trước đây người hiểu rõ ta hả?”

Lư Tuần có điểm không biết dùng từ gì để nói, một hồi lâu sau đáp: “Đó là loại cảm giác không có cách gì hình dung. Thiên Sư đúng là đứng trước mặt đồ nhi, mà dường như không phải ở đó, tựa như Thiên Sư đã nhập vào đại hải phía sau, cùng thiên địa hợp thành nhất thể.”

Tôn Ân cao hứng khen: “Người có ngộ tính như vậy, có thể nhìn thấy công pháp của người có sự tiến triển vượt bậc, khiến ta phi thường vui mừng.”

Tiếp đó nghiêm mặt hỏi: “Phải chăng Đạo Phúc đã gặp bất lợi?”

Lư Tuần nhân cơ hội này, đem tình cảnh hiện thời của Từ Đạo Phúc tường tận nói ra, sau cùng nói: “Theo đánh giá của Đạo Phúc nếu mà Thiên Sư không xuất sơn lần nữa, sợ rằng bên ta sẽ thất bại tan nát.”

Tôn Ân lưu tâm lắng nghe, không hề chen vào nửa câu, chờ cho Lư Tuần nói hết câu chuyện, bình tĩnh nói: “Sách lược của Đạo Phúc chính xác phi thường, chỉ cần Đạo Phúc kiên trì chiến lược trường kỳ tác chiến, kiềm chế Lưu Dụ ở Nam phương, thắng lợi cuối cùng cũng sẽ thuộc về quân ta.”

Lư Tuần giật mình sợ hãi thốt lên: “Thiên Sư không có ý định xuất sơn lãnh đạo bọn con sao?”

Tôn Ân hiển lộ thần tình đáng tiếc, nói: “Thiên hạ phải do Đạo Phúc đi tranh đoạt về, thì mới có ý nghĩa và lạc thú. Mà ta còn có việc trọng yếu phải làm.”

Lư Tuần không hiểu hỏi: “Có chuyện gì trọng yếu hơn việc đưa ân huệ của Thiên Sư đạo chúng ta ra khắp thiên hạ?”

Tôn Ân quay người đi, nhìn quanh đại hải mênh mông mờ ảo, với giọng điệu tràn trề hy vọng, chậm rãi nói: “Yến Phi vừa mới đến!”

Lư Tuần kêu lên thất thanh: “Yến Phi?”

Tôn Ân đáp: “Chính là Yến Phi.”

Lư Tuần lấy hết dũng khí, hỏi: “Giữa Thiên Sư và Yến Phi rốt cuộc đã xảy ra chuyện gì vậy?”

Tôn Ân lãnh đạm nói: “Đó là điều người luôn luôn kìm nén trong lòng, không dám nói ra phải không?”

Lư Tuần thản nhiên đáp: “Đồ nhi làm sao dám lừa dối đạo tâm tinh vi của Thiên Sư, câu hỏi đó con đã giấu kín trong lòng để càng lâu càng khó chịu, thỉnh Thiên Sư ân tứ, để con có tin tốt đẹp giao lại cho Đạo Phúc.”

Tôn Ân tựa như chẳng chút tập trung chú ý lên người Lư Tuần, không chút để ý đáp: “Có những chuyện, thà không biết còn tốt hơn là biết, biết được sự tình ngược lại có hại mà không có ích lợi gì.”

Lư Tuần nói từ đáy lòng: “Đồ nhi nguyện cam tâm gánh vác toàn bộ hậu quả sau khi biết rõ sự tình.”

Tôn Ân một lần nữa quay người lại, chăm chú nhìn Lư Tuần giọng nói có phần thương xót: “Có một chuyện chúng ta rất hy vọng biết rõ, nhưng mà cũng rất không nguyện ý muốn biết. Ví dụ như vận mệnh, người ta chỉ lúc gặp điều thất ý, mới mong muốn hiểu rõ vận mệnh tương lai, lại không thực sự muốn điều khiển được vận mệnh của bản thân mình, chẳng qua là tâm lý mong muốn có may mắn tồn tại, hy vọng có vận may chờ đợi ở phía trước, có thể khổ tận cam lai. Giả sử vận mệnh tương lai đau khổ không nói hết, biết được điều đó đối với người có chút gì tốt hay không?”

Lư Tuần kiên quyết đáp: “Thế thì con đành phải chấp nhận vận mệnh.”

Tôn Ân bật cười khanh khách: “Ta biết tiểu Tuần con luôn lo nghĩ cho Thiên Sư đạo, cho nên nguyện ý mạo hiểm. Nhưng mà nếu ta nói cho con biết sự tình, rất nhiều khả năng con sẽ đánh mất nhiệt tình trước sau như một đối với Thiên Sư đạo. Ta lập con làm người kế thừa đạo chính thống, chính là muốn con đem Thiên Sư đạo phát dương quang đại. Được rồi! Lần này sau khi quyết chiến với Yến Phi, bất luận thành bại, ta cũng sẽ tìm cách giết Lưu Dụ, trừ khử kẻ địch lớn nhất của Thiên Sư đạo chúng ta, con cứ đi nói rõ với Đạo Phúc như vậy.”

Lư Tuần ngạc nhiên thốt: “Bất luận thành bại? Chuyện này...”

Song mục Tôn Ân tinh quang cực thịnh, mỉm cười: “Con không cần phải minh bạch. Lần này ta cùng Yến Phi sẽ có một trận quyết chiến tối hậu. Hãy đem thuyền đội của bọn ta trú tại Ông Châu chuyển hết về Lâm Hải, ta không muốn bị bất kỳ điều gì quấy rối.”

Lư Tuần lòng đầy nghi ngờ nhận lệnh rồi đi.

Yến Phi chèo chiếc khoái đỉnh lướt như bay trên mặt nước, xuôi dòng mà đi. Chỉ cần mất ba canh giờ, bọn họ đã vượt qua Trường Giang tiến vào Vận Hà, ra khỏi khu vực nguy hiểm.

Khoái đỉnh chở Lưu Mục Chi, nhân lúc trời tối vượt qua phòng tuyến phong tỏa của quân Kinh Châu, rồi lại vượt qua phòng tuyến canh gác của quân Kiến Khang, thành công đến được Vận Hà, vượt qua thời điểm khó khăn một cách chuẩn xác tính diệp không hề mắc sai lầm.

Lưu Mục Chi tuy mười phần tin tưởng vào Yến Phi, sự thật là cũng có kinh sợ nhưng không cảm thấy nguy hiểm, thế nhưng toàn bộ quá trình kinh tâm động phách, cũng khiến y có chút không chịu đựng nổi, chỉ vài lần khoái đỉnh như muốn lật nhào, để mặc cho sóng gió quăng quật, làm y cảm thấy mệt mỏi, tức thì nhắm mắt dưỡng thần, đột nhiên có cảm giác, hai mắt liền mở to.

Ở đuôi thuyền Yến Phi xuất hiện thần tình kỳ dị, song mục thần quang lóe sáng.

Lưu Mục Chi hỏi: “Yến huynh đang nghĩ gì vậy?”

Yến Phi rất muốn nói cho y biết ở vị trí này chàng đã cảm ứng thấy Tôn Ân, nhưng lời đã ra đến miệng mà không cách nào nói ra, đành gượng cười: “Chỉ là suy nghĩ vẩn vơ thôi!”

Lưu Mục Chi ngược lại không hề nghĩ rằng Yến Phi lại nói chuyện hoang đường, tùy tiện hỏi tiếp: “Đã đi qua Vô Tích chưa nhỉ?”

Yến Phi đáp: “Đó là chuyện đã xảy ra một canh giờ trước đây.”

Lưu Mục Chi ngẩng phải nhìn trái, hân thưởng cảnh sắc hai bên bờ, thần sắc thoải mái như đang du sơn ngoạn thủy.

Yến Phi nói: “Mời Lưu tiên sinh nhìn về phía trước.”

Lưu Mục Chi quay đầu nhìn lại, chỉ thấy xa xa phía trước Vận Hà, một đám khói bốc lên, hình thành lớp lớp mây đen trên trời. Thốt lên thất thanh: “Ngô Quận bị cháy rồi!”

Yến Phi trầm giọng hỏi: “Nhìn đám cháy cũng thấy đã xảy ra trong một thời gian rất dài, rốt cuộc là hung hay cát đây?”

Lưu Mục Chi đáp: “Ngô Quận bị hỏa thiêu, tính ra có hai khả năng, thứ nhất là quân đội của Lưu gia đã công hãm Ngô Quận, hai là lúc Thiên Sư quân rút lui đã phóng hỏa đốt thành, bất luận là tình huống nào, đối với quân đội của Lưu gia chỉ có lợi, cho thấy Thiên Sư quân đã rơi vào thế hạ phong.”

Yến Phi vui mừng nói: “Rất nhanh thôi bọn ta sẽ nắm vững tình huống thực sự, hy vọng sẽ nhanh chóng gặp gỡ bọn họ!”

Thác Bạt Nghi đến bên Mộ Dung Chiến, mỉm cười: “Thật không ngờ Mộ Dung đương gia lại có lúc nhàn rỗi như thế này, lại ở đây mà ngắm mỹ cảnh hoàng hôn cơ chứ.”

Thần tình Mộ Dung Chiến hiện lên vẻ cay đắng, thở dài: “Ta không rõ bản thân có đang tận hưởng cảnh hoàng hôn hay không, chỉ biết là cảnh sắc tráng lệ lúc hoàng hôn thực sự đã gợi lên trong lòng ta một loại cảm xúc rất khó nói ra lời, mà cảm xúc đó thật khó mà loại bỏ, Thác Bạt đương gia chắc không cười ta chứ?”

Hai người đứng tại một điểm cao ở thượng du Dĩnh Thủy, có thể nhìn xuống thấy cảnh hoàng hôn bên trên cánh đồng phủ đầy tuyết.

Mộ Dung Chiến hỏi: “Thác Bạt đương gia chẳng phải đang bồi bạn với Thôi Hoành sao? Làm sao có thể phân thân đi ra chỗ này vậy?”

Thác Bạt Nghi đáp: “Thôi Hoành đã về dịch trạm tắm rửa thay đổi y phục, để còn tham dự bữa tiệc tối nay do lão Hồng làm chủ sự, ta nhàn rỗi không có việc gì, nên bỏ ra đây dạo chơi, đón gió bắc thổi về.”

Mộ Dung Chiến than: “Thác Bạt đương gia không cần phải gạt ta, bao nhiêu chỗ ở bên ngoài Biên Hoang tập không đi, người lại muốn đến chỗ này, đương nhiên là muốn từ phương hướng này mà tiếp cận Tổ Quân, ta không nói sai chứ?”

Tay Thác Bạt Nghi đặt lên vai y, chán nản đáp: “Nỗi nhớ nhưng xác thực là luôn dày vò người ta, mọi người không cần phải nói ra cũng hiểu rõ tâm sự. Phải chăng người đối với mỹ nữ Nhu Nhiên đó vẫn nhớ nhưng không dứt?”

Mộ Dung Chiến không trả lời vào câu hỏi: “Sau khi cứu Thiên Thiên và tiểu Thi về, lão ca người có tính toán gì không?”

Thác Bạt Nghi thở dài: “Ta thì có tính toán gì? Chẳng lẽ ta có năng lực làm chủ tương lai của mình sao? Ta ngược lại muốn nghe dự định của người, nghe giọng điệu người, tựa như có ý lý khai Biên Hoang tập.”

Mộ Dung Chiến giọng đầy cảm xúc đáp: “Thời khắc hoa nở chình là lúc tươi sáng nhất, cũng là lúc bắt đầu cho sự tàn tạ. Vào thời khắc Hoang nhân bọn ta nghênh đón chủ tỳ Thiên Thiên trở về Biên Hoang tập, cũng chính là lúc Biên Hoang tập huy hoàng nhất. Trong thiên hạ không có bữa tiệc nào không tàn, ảnh hưởng của Biên Hoang tập làm thay đổi tình thế Nam Bắc, nhưng khi tình thế Nam Bắc thay đổi, cũng ảnh hưởng ngược lại đến Biên Hoang tập. Ta có cảm giác, thời khắc Yến Phi cùng mỹ nhân lý khai Biên Hoang tập, cũng là lúc Biên Hoang tập từ cực thịnh chuyển sang suy.”

Thác Bạt Nghi vô cùng bất ngờ thốt: “Không ngờ đối với tương lai Biên Hoang tập, Mộ Dung đương gia lại có cách nhìn sâu sắc như vậy, cũng thể hiện đương gia người đối với Biên Hoang tập tình thâm như biển. Ta cũng không cho rằng Yến Phi sẽ lưu lại Biên Hoang tập lâu dài. Mà chỉ có y, mới có năng lực đồng thời kiềm chế tệ tộc chủ Thác Bạt Khuê cùng Nam phương quật khởi Lưu Dụ.”

Rồi lại hỏi: “Nếu xảy ra tình huống Biên Hoang tập từ cực thịnh chuyển sang suy, phải chăng người sẽ đi ra vùng tái ngoại tìm Sóc Thiên Đại?”

Mộ Dung Chiến lắc đầu: “Sao lại phải đợi đến sau khi xảy ra chuyện đó? Nghe xong bản đàn của Thiên Thiên tại Chung Lâu, ta sẽ lập tức lên đường.”

Thác Bạt Nghi cười khổ: “Ta thật sự rất ghen với người.”

Mộ Dung Chiến cũng đặt tay lên vai y, nhất tề quay lại tập.

Tin Yến Phi tới làm náo động toàn thành.

Yến Phi không thể không dùng tên thật báo danh, nhân vì đó là cách duy nhất để nhanh chóng gặp mặt Lưu Dụ.

Bất luận quân dân, không ai là không muốn được nhìn thấy phong thái của danh kiếm đệ nhất thiên hạ, những người nghe tiếng, đứng chật ních hai bên đường đến phủ Thái thú, ngắm nghía Yến Phi và Lưu Mục Chi đang được Lưu Dụ tự mình nghênh tiếp, đến thẳng phủ Thái thú.

Khi Lưu Dụ, Yến Phi và Lưu Mục Chi ba người vừa ngồi xuống quanh bàn ở hậu đường, Đồ Phụng Tam và Khoái Ân hai người không hẹn mà cùng lúc vội vã đi tới, gặp mặt sau thời gian dài xa cách, mọi người ai lấy đều hưng phấn.

Lưu Đồ hai người đều là lần đầu tiên gặp gỡ Lưu Mục Chi, Lưu Dụ thì trước đó đã nghe Giang Văn Thanh đề cập đến người này, cho nên đối với Lưu Mục Chi đặc biệt lưu ý quan sát.

Sau khi uống xong tuần trà, rồi hai bên chào hỏi lẫn nhau xong xuôi, Yến Phi nói: “Lưu tiên sinh là người mình, nên không cần giấu y bất cứ điều gì. Ta mời Lưu tiên sinh từ Biên Hoang tập tới đây, chính là vì y hoặc là có thể trợ giúp các người tăng thêm khả năng giành thắng lợi trong cuộc chiến tranh vĩnh viễn không cách nào phân minh này.”

Lưu Mục Chi mỉm cười không nói, không thừa nhận, lại không phủ nhận, cũng không hề nói lời khiêm tốn.

Mục quang Đồ Phụng Tam sáng rực đánh giá Lưu Mục Chi, cảm thấy vô cùng hứng thú hỏi: “Lưu tiên sinh nhận định là trong một trận này bọn ta vô pháp giành thắng lợi toàn bộ cuộc chiến sao?”

Lưu Mục Chi ung dung đáp: “Vì Yến huynh muốn tiến cử ta cho tiểu Lưu gia, cho nên cố ý nói quá lên, chỉ là kỳ thực cuộc chiến với Thiên Sư quân có thắng bại, nhưng một ngày bối cảnh và căn nguyên của cuộc bạo loạn không được tiêu trừ, Thiên Sư quân vẫn có thể hồi phục từ cõi chết, lại có thể từ trong rối loạn vừng vàng đứng dậy, từ trong loạn lạc đứng lên, biến thành một cuộc khổ chiến không ngơi nghỉ.”

Lưu Dụ và Đồ Phụng Tam đồng thời động dung, nhân vì câu nói đó của Lưu Mục Chi đánh trúng tâm sự bọn họ.

Khoái Ân nói: “Xin hỏi tiên sinh, có cách gì trị tận gốc tình trạng dân nổi loạn ở Giang Nam không?”

Yến Phi trong lòng thầm tán thưởng, Khoái Ân tựa như hỏi khó Lưu Mục Chi, sự thật là tạo cơ hội để Lưu Mục Chi nói ra hoài bão trong lòng, nhân vì Khoái Ân từ chỗ Hoang nhân đã sớm biết Lưu Mục Chi là hạng trí sĩ hiền giả tài cao học rộng. Như vậy có thể thấy khả năng dùng người của Khoái Ân.

Lưu Mục Chi cười mỉm: “Điều đó có thể phân ra thành quyền nghi chi kế tạm thời và chính sách lâu dài, cái sau còn quan hệ đến vấn đề to lớn là trị quốc bình thiên hạ.”

Đồ Phụng Tam hỏi: “Cái gì là quyền nghi chi kế?”

Lưu Mục Chi đáp: “Quyền nghi chi kế là chiến thuật ứng biến với tình huống trước mắt, vừa phải căn cứ vào hành động thực tế, lại phải có lý tưởng rõ ràng làm cho dân chúng dễ dàng nắm vững, hai điều đó phối hợp hỗ trợ lẫn nhau, tự nhiên có thể phát huy hiệu quả kỳ diệu.”

Lưu Dụ nói: “Hành động thực tế có phải là mở kho lương để cứu tế nạn dân, hay là sự việc quân lính không được những nhiều dân chúng?”

Lưu Mục Chi đáp: “Đó là hành động rất cơ bản, nhược bằng ngay cả mấy việc đó cũng làm không xong, thì các chuyện khác không cần nói đến.”

Khoái Ân hỏi: “Ngoại trừ những điều này, bọn ta còn có thể làm những chuyện gì nữa?”

Lưu Mục Chi vui vẻ đáp: “Hiện tại ta chỉ có thể nghĩ đến, chính là trùng kiến Ngô Quận, dốc toàn lực làm cho Ngô Quận sau khi bị thiêu cháy thành đồng đổ nát đứng dậy, để cho dân chúng Nam phương hiểu rằng Lưu gia tính không phải là một kẻ phá hoại, mà là người xây dựng một trật tự mới, đem phúc lợi của dân chúng đặt tại một vị trí rất trọng yếu.”

Lưu Dụ giật mình hỏi: “Đó thực là phương pháp giản đơn, làm sao bọn ta lại không nghĩ đến cơ chứ?”

Yến Phi thấy nhân tình Lưu Mục Chi sáng lên, biểu hiện ý cảm thấy được cổ vũ rất nhiều qua phản ứng của Lưu Dụ, vì đã tìm thấy cho mình vị mình chủ biết vì dân nên vui mừng.

Đồ Phụng Tam nói: “Đây đúng là kỳ chiêu, đột nhiên hiện rõ việc Thiên Sư quân vứt bỏ Ngô Quận rõ ràng là không đếm xỉa gì tới sống chết của nhân dân.”

Lưu Dụ khiêm cung hỏi: “Về phương diện hiểu rõ lý lẽ thì như thế nào?”

Lưu Mục Chi không một chút do dự đáp: “Bọn ta phải để cho quần chúng hiểu được là bọn ta đang làm những gì, làm cho họ thấy rõ ràng là lý tưởng của chúng ta và khát vọng của bọn họ có cùng điểm chung, như vậy bọn ta không chỉ tranh thủ lôi kéo quần chúng đứng về phía bọn ta, mà còn nhận được sự chi trì giống như vậy từ giới cao môn đại tộc.”

Đồ Phụng Tam đề nghị: “Xin tiên sinh chỉ điểm.”

Song mục Lưu Mục Chi ánh lên vẻ trí tuệ, từ từ nói: “Toàn bộ câu chuyện bắt đầu từ trận chiến Phì Thủy, thắng lợi huy hoàng tại Phì Thủy, đại biểu cho Tấn thất ở trời Nam về sau này, khởi đầu là do Vương Đạo, tiếp đến là thành công của Tạ An với phương châm thi hành kế sách Trấn chi dĩ tĩnh, rồi phối hợp Trấn chi dĩ tĩnh với hàng loạt sách lược cải cách và đổi mới chính trị thời tiền Tấn, hạn chế lợi ích của công khanh thế tộc. Chính sách của bọn họ đã thu được thành công chưa từng có, lại đi sâu vào lòng người, được quảng đại quần chúng cùng giới chí sĩ trong cao môn coi là có phẩm hạnh chính trị.”

Đồ Phụng Tam cực kỳ chấn động: “Nhận định giống như thế này, ta từng nghe Hầu Lượng Sinh tiên sinh nói qua. Ài! Giả như Hầu tiên sinh mà vẫn còn tại thế, tất sẽ trở thành tri kỷ của Lưu tiên sinh.”

Câu đó do Đồ Phụng Tam nói ra, làm tăng thêm tín tâm của Lưu Dụ và Khoái Ân đối với Lưu Mục Chi, cũng tạo ra cảm giác thân thiết.

Lưu Mục Chi khiêm nhường thỉnh giáo xem Hầu Lượng Sinh là thần thánh phương nào, sau khi nói đôi câu kính ngưỡng, tiếp tục nói: “Sau cuộc chiến Phì Thủy, thế lực hủ bại cự Tấn lại nhất mực phong quang,

với Tư Mã Đạo Tử là đại diện, cho rằng không còn phải lo ngại về kỵ binh người Hồ, vì thế bài xích Tạ An, Tạ Huyền, hồi phục nền chính trị ác độc của cự triều, khiến cho Tạ Huyền bỏ lỡ cơ hội bắc phạt, bãi bỏ nền chính trị đổi mới hữu hiệu, hồi phục phương thức hộ điều thời cự Tấn, toàn bộ gánh nặng đặt hết lên người dân chúng, đã phải nộp thuế, lại còn phục dịch, hai tầng lớp thế tộc công khanh đều được miễn trừ, thế là bọn chúng lại được tiếp tục cuộc sống xa xỉ cùng với cao ngạo, chiếm núi chiếm ruộng, đua nhau sống một cuộc đời phù phiếm bừa bãi, đến mức mất hết lòng dân.”

Lưu Dụ vỗ bàn cảm thán: “Lời nói chí lý của tiên sinh, khiến cho ta bỗng nhiên thấy được ánh sáng.”

Lưu Mục Chi tiếp: “Chỉ cần Lưu gia giương cao chiêu bài, một mặt nhấn mạnh bản thân đến từ dân gian, cho nên có khả năng minh bạch nhất nỗi khó khăn khổ cực của dân chúng; mặt khác tiếp tục cho rằng mình là người kế thừa của Vương Đạo, Tạ An và Tạ Huyền, phối hợp với sắc thái truyền thuyết ‘Nhất tiên trầm Ẩn Long, Chánh thị hỏa thạch thiên hàng thì’, Lưu gia có tư thế trở thành cứu tinh trong lòng dân chúng Nam phương, lại cũng giành được sự ủng hộ của những chí sĩ có chí khí trong cao môn.”

Đồ Phụng Tam thốt tự đáy lòng: “Có câu nói này của tiên sinh, sự nghiệp đã thành được một nửa rồi!”

Lưu Mục Chi nói: “Đây không chỉ là cuộc đọ sức về vũ lực, còn là cuộc đấu tranh chính trị, kẻ được lòng dân tất thắng, kẻ mất lòng dân tất bại. Thực lực Lưu Lao Chi tuy mạnh hơn Lưu gia, nhưng do sai lầm dẫn dụ giết chết Vương Cung, mà Vương Cung chính là kẻ ủng hộ chính sách Trấn chi dĩ tĩnh. Sơ thất của Hoàn Huyền, cũng ở chỗ giết Ân Trọng Kham, còn đem thủ cấp của lão đưa đến Kiến Khang, dùng thủ đoạn khủng bố trấn nhiếp người khác, nên bại vong chỉ là vấn đề sớm hay muộn.”

Lưu Dụ hân hoan: “May mà tiên sinh đến đúng lúc, bằng không ta sẽ mất cơ hội được kề vai, không được nghe nhận định thông thái của tiên sinh.”

Yến Phi ngạc nhiên hỏi: “Người định đi đâu vậy?”

Đồ Phụng Tam đáp thay: “Bọn ta muốn quay về Quảng Lăng.” Tiếp đó đem quyết định của Lưu Dụ ra giải thích đầu đuôi.

Lưu Dụ cười: “Hiện tại có Yến huynh đến giúp ta, đúng là như hổ thêm cánh vậy.”

Gã lại nói: “Chuyện ứng phó Thiên Sư quân, nhờ Lưu tiên sinh làm quân sư, cùng với tiểu Ân xử lý.”

Khoái Ân vội vã nói: “Tiểu Ân sẽ coi Lưu tiên sinh như Hầu tiên sinh, xin Lưu soái yên tâm.”

Yến Phi hướng đến Lưu Mục Chi hỏi: “Tiên sinh có vấn đề gì không?”

Lưu Mục Chi vuốt râu cười nói: “Được Lưu soái tán thưởng, Lưu Mục Chi ta chỉ có một lòng cảm kích ơn tri ngộ, làm sao còn có vấn đề?”

Lưu Dụ nói: “Còn như chính sách trị quốc bình thiên hạ, đợi sau khi ta thu thập Hoàn Huyền, sẽ lại đến tiên sinh xin thỉnh giáo.”

Đồ Phụng Tam nhắc: “Đã đến lúc quay lại Hải Diêm rồi đó!”

501. Tiền Lộ Gian Nan*

Yến Phi, Lưu Dụ và Đồ Phụng Tam đang ở trên đài chỉ huy đàm luận tới nan đề liên quan đến vật tư và lương thực. Yến Phi nói: “Năm xe hoàng kim đã được vận chuyển đến Biên Hoang tập. Chỉ cần bọn ta biến Thọ Dương thành căn cứ địa, sau đó thu mua lương thực tại các thành trấn đã phong tỏa ở thượng du, rồi đưa lên chiến thuyền theo Hoài Thủy ra biển, thì có thể vận chuyển đến bờ bên này, giải quyết được vấn đề thiếu lương.”

Lưu Dụ vui vẻ: “Đó cũng chính là suy nghĩ của bọn ta, Âm Kỳ đã lên đường đi Thọ Dương, Văn Thanh sẽ phối hợp cùng y.”

Yến Phi cười: “Nghe ngữ khí của Lưu gia, thấy quan hệ với đại tiểu thư tựa như đã phát triển thêm một bước.”

Lưu Dụ ngượng ngùng : “Người lại cười ta rồi.”

Yến Phi tiếp: “Chúc mừng! Chúc mừng!”

Đồ Phụng Tam chuyển câu chuyện: “Trận này Yến huynh đối phó Tôn Ân, cầm chắc bao nhiêu phần thắng lợi?”

Yến Phi đáp: “Đây chính là vấn đề khiến ta đau đầu. Nhưng các người không cần phải lo lắng cho ta, hy vọng có thể đuổi kịp bọn người, cùng nhau Bắc thượng đến Quảng Lăng.”

Đồ Phụng Tam thẳng thắn: “Chính bản thân ta lần này đề nghị Lưu soái ngược lên phía bắc, trong lòng còn có rất nhiều nghi hoặc, nếu mà có Yến Phi người trợ trận, thì đó hoàn toàn là câu chuyện khác. Nói đến sức hiệu triệu, Yến huynh thực sự không dưới Lưu soái.”

Yến Phi mỉm cười: “Đồ huynh không cần đề cao ta quá.”

Lưu Dụ đề nghị: “Yến huynh sao không trước hết đến Hải Diêm, nghỉ ngơi tĩnh dưỡng thoải mái một ngày, rồi mới đến Ông Châu?”

Yến Phi đáp: “Thời giờ rất quý, chờ đến khi tới Hải Diêm, ta sẽ lập tức theo thuyền đến Ông Châu, nếu quả các người lưu lại Hải Diêm một ngày rồi mới tiếp tục lên đường, nói không chừng ta thật sự có thể đuổi kịp bọn người.”

Sau khi ước lượng thời gian và hải trình, Lưu Dụ nói: “Lần này ta tới Hải Diêm, là để từ biệt Văn Thanh, còn một mặt khác là nhằm an bài nhân sự, làm rõ chuyện ai nắm quyền chỉ huy quân đội sau khi ta đi khỏi, thì mới an tâm.”

Đồ Phụng Tam đề tỉnh: “Cẩn thận để ý con người Lưu Nghị này, y chắc sẽ không phục bởi vì tiểu Ân là một chỉ huy mới trong Bắc Phủ binh.”

Lưu Dụ nói: “Ta thực sự muốn đem Lưu Nghị cùng đi bên mình, nhưng lại sợ y làm hỏng việc, nên đành phải dùng kế quyền nghi khác.”

Yến Phi băn khoăn, hỏi: “Vấn đề nhân sự khó khăn này, đã có biện pháp giải quyết chưa?”

Lưu Dụ đáp: “Đây có thể gọi là thủ đoạn chính trị. Trên danh nghĩa, ta giao cho Chu Tự tiếp quản vị trí thống soái của ta. Chức quan của Chu Tự ít ra cũng hơn Lưu Nghị hai cấp, luận vai vế thì Lưu Nghị cũng không cách nào so sánh được với Chu Tự, cho nên việc an bài như vậy sẽ không hề tạo nên bất cứ dị nghị gì. Nhưng thực chất, người chỉ huy đích thị là tiểu Ân, quyền lực của y hiển nhiên trên cả Chu Tự.”

Đồ Phụng Tam nhíu mày, hỏi: “Chu Tự sẵn sàng bằng lòng giúp đỡ bọn ta công việc trọng đại đó sao?”

Lưu Dụ mỉm cười: “Chỉ cần Chu Tự nhận định ta đúng là chân mệnh thiên tử, y sẽ đồng ý giúp ta bất cứ việc gì. Minh bạch chưa?”

Yến Phi phát sinh cảm giác khó mà hình dung.

Lưu Dụ cuối cùng cũng đã hoàn toàn trưởng thành rồi. Tự tin, quyết đoán, tựa như có bản lĩnh siêu phàm có thể nhìn thấu suốt tất cả mọi người khác. Gã từ trong khổ nạn khôi phục trở lại, bởi vì thời khắc gã mong đợi nhất trong cuộc đời đang mở ra ở phía trước gã, cho nên gã tiến vào một trạng thái mới hoàn toàn khác.

Yến Phi đã từng cùng với Lưu Dụ trải qua thời khắc thất vọng nhất của gã, chính là lúc Vương Đạm Chân bị đưa đi Kinh Châu như vật trao đổi trong cuộc giao dịch. Nhưng mà Yến Phi cũng biết được bản thân sẽ cùng Lưu Dụ đi tới thời khắc huy hoàng nhất của gã, đó là lúc Hoàn Huyền phải chịu thất thủ dưới Hậu Bối đao của Lưu Dụ, thời khắc ấy cũng đánh dấu Lưu Dụ trở thành người có quyền lực nhất của Nam phương.

Sự quật khởi của Lưu Dụ, đại biểu cho sự quật khởi của tầng lớp bình dân áo vải Nam phương, đã phá sự lũng đoạn trên trường chính trị của cao môn vọng tộc sau này đối với việc thực thi công bằng chế độ cửu phẩm từ thời Hán mạt.

Đồ Phụng Tam thở dài: “Minh bạch rồi! Yến huynh có cảm thấy Lưu soái của bọn ta càng ngày càng lợi hại hay không?”

Lưu Dụ hân hoan nói: “Điều mà các người gọi là lợi hại là do bị bức bách mà ra.”

Quay sang Yến Phi hỏi: “Phải chăng hiện tại Lương Hồ bang do Doãn Thanh Nhã cầm đầu?”

Yến Phi gật đầu đáp: “Tạm thời thì đúng là như vậy.”

Đồ Phụng Tam nói: “Ồ Lương Hồ bang Doãn Thanh Nhã địa vị tuy cao, nhưng mà lại thiếu kinh nghiệm thực tế và tư cách thống lĩnh bang chúng, nàng là một tiểu kiều nữ như vậy, liệu có thể điều khiển được bang chúng cứng đầu cứng cổ không?”

Yến Phi phân tích: “Vấn đề như vậy cần phải phân nhỏ ra các phương diện mà nói. Hiện tại người Lương Hồ bang, chỉ có hai lựa chọn, một là đi theo Hoàn Huyền, hai là vì Nhiếp Thiên Hoàn báo thù. Theo ta thấy, sẽ không có ai đầu hàng Hoàn Huyền, nhân vì Nhiếp Thiên Hoàn bị hại, khiến Hoàn Huyền trở thành kẻ bội tín thiếu nghĩa khí trong lòng bang chúng Lương Hồ bang, ai bằng lòng vì loại người như thế mà bán mạng? Hơn nữa là bọn người Lương Hồ bang đều đến từ dân gian, bọn họ đối với giới cao môn đại tộc không hề có một chút cảm tình, mà bọn họ chính là do bị cao môn đại tộc cưỡng bức bóc lột không thể không vào rừng làm kẻ cướp. Với xuất thân của bọn họ đã xác định lập trường ở vào thế đối nghịch với Hoàn Huyền. Còn một điều cực kỳ trọng yếu nữa, đó là Doãn Thanh Nhã đã trở thành lý do duy nhất để bang chúng Lương Hồ bang đoàn kết, mà nàng ta đích thị là một nhịp cầu nối, khiến Lương Hồ bang, Hoang nhân bọn ta và Lưu gia người liên kết với nhau. Cũng chỉ có Lưu gia người mới có khả năng khiến bang chúng Lương Hồ bang sinh ra hy vọng đối với tương lai.”

Đồ Phụng Tam nói: “Qua những lời phân tích của Yến huynh, tình huống Lương Hồ bang đã được rõ ràng phân minh. Chỉ cần bọn ta có thể khéo léo vận dụng Lương Hồ bang làm một cánh kỳ binh, có thể thu được kết quả không tưởng tượng được.”

Lưu Dụ vận người nói: “Đêm nay ta rất cao hứng, bởi vì có thể cùng Yến huynh cưỡi gió vượt sóng trên biển. Thời gian qua thật là nhanh. Xem kia! Nhìn thấy ánh đèn của Hải Diêm rồi đấy!”

Yến Phi cười: “Đã đến lúc ta phải đi Ông Châu rồi, tiện đây có thể thả xuống một chiếc khoái thuyền được không?”

Hải Diêm thành.

Lưu Dụ tiến vào tiểu thính, Giang Văn Thanh tựa như một người vợ ghênh đón trượng phu trở về, đến trước mặt Lưu Dụ cởi áo choàng cho gã, xong giúp gã ngồi xuống một bên, rồi mới dâng lên ly trà sâm.

Lưu Dụ để chung trà xuống, âu yếm nhìn mỹ nữ đang ngồi tiếp đón bên cạnh, nói: “Hoàng hôn ngày mai ta cùng Phụng Tam lên đường về Quảng Lăng.”

Thân hình thon thả của Giang Văn Thanh run lên, thất thanh thốt: “Thật sao?”

Lưu Dụ đem tình hình hiện tại cùng với lý do phải quay về Quảng Lăng nói ra thật tỉ mỉ, ngay cả chuyện Yến Phi sau khi giải quyết Tôn Ân sẽ tham gia hành động với bọn họ. Sau cùng nói: “Hy vọng Văn Thanh minh bạch, nếu như bọn ta vẫn ở đây lằng nhằng mãi với Từ Đạo Phúc, thì sẽ bị lỡ mất thời cơ tốt nhất để tiêu diệt Hoàn Huyền. Một khi để cho Hoàn Huyền vững chân tại Kiến Khang, khống chế Dương Châu, thì thiên hạ Nam phương, sẽ trở thành thiên hạ của Hoàn Huyền. Ta tuyệt đối sẽ không để cho tình huống như vậy xuất hiện.”

Giang Văn Thanh cúi đầu nói: “Thiếp minh bạch rồi! Lưu soái cứ yên tâm mà đi!”

Lưu Dụ vốn là muốn thuyết phục Giang Văn Thanh lưu lại Giang Nam, nghĩ là phải mất nhiều lời lẽ, ai ngờ được lại dễ dàng có được sự chấp thuận của nàng đến vậy. Mừng quá nhảy bật lên, kéo lấy nàng, bế cả người lên khỏi ghế ngồi, nói: “Đại tiểu thư có nguyện ý gả cho ta một gã thô kệch thế này không?”

Giang Văn Thanh xấu hổ quá, áp gương mặt tươi cười vào bờ vai rộng lớn của gã, thân thể kiều diễm khẽ run lên.

Lưu Dụ cười vang: “Đại tiểu thư nếu không phản đối, Lưu Dụ ta sẽ coi như đại tiểu thư đã đồng ý rồi.”

Giang Văn Thanh cắn mạnh vào vai gã.

Lưu Dụ ôm nàng đi thẳng vào phòng ngủ, ngồi xuống cạnh giường, để nàng nằm ở trong lòng, tâm ý vô cùng thỏa mãn. Than rằng: “Văn Thanh không nên cho rằng lần này ta đến Quảng Lăng chính là dùng sinh mạng mình để đánh cược, sự thật là ta mười phần chắc chắn. Vì có quan hệ với Huyền soái, nên tướng sĩ Bắc Phủ binh không ai thích Hoàn Huyền. Giả thiết Lưu Lao Chi lặp lại sai lầm, cam tâm tình nguyện làm chó săn cho Hoàn Huyền, sẽ khiến y mất hết lòng tin của tướng lĩnh Bắc Phủ binh, thì cơ hội của bọn ta đã đến.”

Giang Văn Thanh ôn nhu nói bên tai gã: “Nhưng mà chàng ngàn vạn lần không được coi thường, đã có Ma môn liên quan trong đó, Hoàn Huyền tất có kế hoạch hoàn chỉnh, để giải trừ sự uy hiếp của Bắc Phủ binh bọn chàng đối với y.”

Lưu Dụ đáp: “Bản thân ta vẫn vô cùng lo lắng đến thủ đoạn của Ma môn, bất quá đã có Yến Phi kề vai tác chiến với bọn ta, dù cho xuất hết cao thủ của bọn chúng, e rằng cũng chẳng làm gì được bọn ta.”

Giang Văn Thanh cười yêu kiều: “Điều kiện cho chàng về Quảng Lăng là tương lai vào lúc quyết chiến với Hoàn Huyền, người ta phải ở bên cạnh chàng.”

Lưu Dụ mỉm cười: “Vậy còn phải chờ xem đêm nay biểu hiện của nàng thế nào đã.”

Giang Văn Thanh ngồi thẳng thân hình kiều diễm, ôm lấy cổ gã thần sắc lộ vẻ không hiểu, nghi hoặc hỏi: “Điều đó có quan hệ gì đến đêm nay?”

Lưu Dụ nghiêm mặt đáp: “Đương nhiên là rất có quan hệ. Nếu như đêm nay ta thành công khiến nàng hoài thai của bọn ta, ta sao còn có thể để cho người bụng to bệ vệ ra chiến trường chứ?”

Lập tức Giang Văn Thanh mặt đỏ đến tận mang tai, vùi đầu vào ngực gã.

Lưu Dụ giọng đầy cảm xúc: “Lưu Dụ ta vì nhạc phụ báo thù, đó là chuyện kinh thiên địa nghĩa, so với Văn Thanh nàng tự tay giết Hoàn Huyền không có gì phân biệt. Bọn ta đã khổ sở mấy năm để chờ thời khắc này, hiện đã ở trước mặt. Đêm nay bọn ta hãy quên đi hết thảy, tận hưởng mối hoan lạc phu thê cá nước. Lưu Dụ ta lúc này lập thế, bất luận tương lai biến hóa thế nào, ta đối với Văn Thanh tuyệt không bao giờ thay lòng đổi dạ, không phụ ân đức Văn Thanh đã xem trọng ta.”

Yến Phi nắm vững tay chèo khống chế khoải thuyền, vượt qua những con sóng dữ cuồng nộ của biển cả trong đêm tối lao nhanh về phía trước, xem sóng biển như không.

Tâm linh của chàng trong sáng thông suốt, không nhiễm một chút tạp niệm, Âm thần cùng với Dương thần kết hợp làm một, hồn nhiên vô ngã.

Đột nhiên một con sóng lớn ném tiểu đỉnh lên lưng chừng trời, Yến Phi chẳng lo mà mừng, thừa cơ mượn thế mà phi, rẽ sóng tiến về phía trước.

Tôn Ân chính thị đang chờ đợi chàng, chàng cảm giác được điều đó.

Sóng biển cuộn cuộn bồi bạn với chàng hướng về phía chiến trường tiền quân, khí thế như bài sơn hải đảo. Từng đợt sóng nhỏ, sóng to cuộn cuộn, một con sóng cao chưa từng thấy, chợt xuất hiện phía trước như một con ác thú khổng lồ từ phía đảo Ông Châu cuộn đến, giống như muốn hủy diệt chàng.

Đột nhiên Tôn Ân hoàn toàn biến mất khỏi vòng cảm ứng của chàng, không để lại nửa điểm dấu tích.

Yến Phi không vì thế mà sợ hãi.

Chẳng những thương thế Tôn Ân đã khỏi hẳn mà còn tiến lên thêm một tầng nữa, tự động hòa nhập với sức mạnh vô bờ bến của thiên địa vũ trụ thiên cổ trường tồn thành một thể, Hoàng Thiên đại pháp đạt đến cảnh giới chí cao vô thượng thiên nhân hợp nhất.

Thật là kỳ quái, đúng vào lúc Tôn Ân biến mất khỏi vùng cảm ứng của chàng, thì chàng đã kịp nhận được tâm ý lão. Đây sẽ là trận quyết chiến lần cuối cùng giữa chàng và Tôn Ân, dù cho Tôn Ân vẫn không cách nào cưỡng đoạt được khí chí Âm của chàng, cũng sẽ không dung cho Yến Phi chàng còn sống mà rời khỏi.

Cuối cùng Tôn Ân cũng đã nghĩ thông, biết rằng chỉ có ôm quyết tâm chẳng thà ngọc nát còn hơn ngồi lành, mới có cơ hội đoạt được khí chí Âm của chàng, Tôn Ân sẽ không để cho chàng tiếp tục tình tiền nữa.

Yến Phi bật lên cười một tràng dài, khoái thuyền tăng tốc nhằm hướng Ông Châu lướt tới.

Sở Vô Hạ dịu dàng hỏi: “Tộc chủ đang nghĩ gì vậy? Ồ! Bên ngoài tuyết rơi mỗi lúc một dày hơn!”

Thác Bạt Khuê ngồi tựa gối ôm lấy thân thể yếu kiều mỹ lệ như dương chi bạch điệp của nàng, song mục chớp chớp sáng ngời, trầm giọng đáp: “Ta đang nghĩ đến chuyện sau khi đánh bại Mộ Dung Thùy.”

Sở Vô Hạ ngạc nhiên hỏi: “Tộc chủ sao lại nhàn rỗi nghĩ đến chuyện xa vời như vậy?”

Thác Bạt Khuê mỉm cười: “Đây chính là thói quen của ta, bất luận làm một việc gì, dù rất nhỏ không đáng kể, đều phải xem xét toàn cục.”

Đôi mắt mỹ lệ của Sở Vô Hạ hiện ra thần sắc ý loạn tình mê, khẽ khàng nói: “Trong thiên hạ chỉ có một người như tộc chủ, đổi lại là Vô Hạ, ngoại trừ Mộ Dung Thùy ra thì không cần quan tâm đến những chuyện khác. Tộc chủ thực sự là người phi thường.”

Thác Bạt Khuê cúi đầu ngắm nghía gương mặt tươi cười đang ngẩng lên của nàng, nói: “Những viên tâm đan đỏ của nàng quả có công dụng hiếm có, hơn mười ngày vừa qua ta ở vào trạng thái trước đây chưa bao giờ có. Chỉ cần đem tinh thần tập trung vào một chuyện nào đó, thì có thể chuyên tâm chú ý trọn vẹn vào công việc không bị phân tán. Mới đây cùng nàng hoan lạc, cũng hết sức tập trung, hưởng thụ hết khoái lạc nam nữ truy hoan.”

Sở Vô Hạ rúc đầu vào trong ngực y, vui vẻ lên tiếng: “Hy vọng tộc chủ không cần phải sử dụng một viên tâm đan nào nữa.”

Thác Bạt Khuê không đáp lời nàng, sau một hồi nói: “Vô Hạ có biết Thác Bạt Khuê ta và Mộ Dung Thùy có điểm gì khác nhau lớn nhất không?”

Sở Vô Hạ suy nghĩ một lúc, đầu hàng hỏi: “Các người khác nhau ở chỗ nào?”

Thác Bạt Khuê lộ ra thần tình cay đắng, từ từ đáp: “Do ta đã từng trải qua họa diệt quốc, phải khuất nhục mà cầu sống cùng nỗi khổ không nhà, khiến ta không ngừng tìm hiểu nguyên nhân thất bại của Thác Bạt tộc. Nếu như ta chỉ muốn làm bá chủ nhất thời thì chỉ cần có binh lực hùng mạnh là đủ. Nhưng mà muốn thống nhất Bắc phương, thậm chí thống nhất thiên hạ, thì ta nhất định phải có thủ đoạn chính trị cao minh, sách lược trị quốc lâu dài, mới có khả năng thành tựu đại nghiệp bất hủ. Bằng không chỉ là lại giẫm lên vết xe đổ của Phù Kiên.”

Thân hình thon thả của Sở Vô Hạ run nhẹ, có chút không tự chủ được tình cảm của mình, ôm chặt lấy y nũng nịu kêu lên: “Tộc chủ!”

Thác Bạt Khuê nói: “Sở dĩ Phù Kiên có khả năng thống nhất được Bắc phương, là do y dám đặt lòng tin vào Hán nhân Vương Mãnh, tạo ra một giai đoạn sự nghiệp nổi bật nhất sau khi cự Tấn bại vong. Nếu Vương Mãnh vẫn còn tại thế, thì đã không gặp phải thất bại Phù Thủy. Từ con người Vương Mãnh, ta học được rất nhiều điều. Hồ nhân bọn ta tuy võ công mạnh mẽ, nhưng mà luận việc trị quốc, thì nhất định phải tôn Hán nhân các người làm thầy.”

Tiếp đó thở dài một hơi.

Sở Vô Hạ băn khoăn: “Tộc chủ nói rất hay, nhưng tại sao bỗng dưng lại có vẻ như tâm sự trùng trùng như vậy? Tộc chủ có thể nói ra, để Vô Hạ chia sẻ với người không?”

Thác Bạt Khuê hiện ra vẻ trầm tư suy nghĩ, gương cười: “Vào lúc Phù Kiên mạo hiểm khởi sự, so với tình hình hiện tại của ta khác biệt rất lớn, nếu luận về điều kiện thống nhất thiên hạ, so với ta ưu thế của y thực sự vượt xa hơn.”

Đôi mắt tú lệ của Sở Vô Hạ hiện ra thần sắc ngỡ ngàng, nhẹ nhàng thốt: “Thiếp không minh bạch!”

Thác Bạt Khuê trầm giọng nói: “Hiện tại các tộc người Bắc phương, đều hiểu rõ muốn sinh tồn và phát triển tại Trung Nguyên bao la rộng lớn, nhất định phải học tập đạo trị quốc và văn hóa của người Hán. Trên phương diện đó, Phù Kiên so với ta đã đi trước rất xa, lại được sự trợ giúp của Vương Mãnh, tự nhiên là như hổ thêm cánh, như nước vào kênh.”

Sở Vô Hạ khê khàng: “Thôi Hoàn cũng giống như một Vương Mãnh khác, y so với Vương Mãnh chắc không kém bao nhiêu.”

Thác Bạt Khuê gật đầu: “Thôi Hoàn đích thị là một trong số ít nhân tài, mà y còn là người đứng đầu Bắc phương thế gia chi chủ, y đã nhìn trúng ta, một ngày còn nghe mệnh lệnh của ta, thì đó là phúc khí của Thác Bạt tộc.”

Sở Vô Hạ nghi hoặc: “Nguyên lai trong lòng tộc chủ, Thôi Hoàn có vị trí và ý nghĩa trọng yếu như vậy.”

Thác Bạt Khuê nói: “Trừ việc Hán hóa ra bọn ta vẫn có một con đường rất dài và gian nan phải đi. Ngay như vị trí của đô thành, bọn ta vẫn còn kém Phù Kiên một khoảng lớn, khiến đại nghiệp thống nhất của ta càng thêm dài dằng dặc.”

Sở Vô Hạ cười gượng: “Thiếp vẫn chưa minh bạch, tộc chủ sẽ không trách Vô Hạ ngu xuẩn chứ?”

Thác Bạt Khuê cười nói: “Ta ngược lại hy vọng nàng ngu xuẩn hơn một chút, tuy nhiên ta biết là sự thật không phải như vậy. Nàng chính là một nữ nhân thông minh tuyệt đỉnh, chỉ vì đối với chính trị chưa có hiểu biết nhiều mà thôi!”

Sở Vô Hạ không chịu nói: “Tộc chủ đúng là đang bỡn cợt người ta.”

Thác Bạt Khuê cười khổ không nói.

Sở Vô Hạ dịu dàng đa tình nói: “Vô Hạ rất thích nghe tộc chủ nói chuyện về phương diện chính trị. Lúc tộc chủ đề cập đến phương diện đó, tự nhiên biểu lộ ra một cỗ khí phách của bá chủ ở trên đầu thiên hạ, khiến Vô Hạ cảm thấy hưng phấn. Tộc chủ à! Khi chàng đã dẹp yên chư hùng Bắc phương, thích nơi nào thì thiết lập đô thành ở nơi đó, ai dám nói không nào?”

Thác Bạt Khuê thở dài: “Ta cũng hy vọng sự tình giản đơn giống như nàng nói, chỉ tiếc là sự thật lại hoàn toàn không giống như vậy. Hiện tại đô thành của Thác Bạt tộc ta là Thịnh Nhạc, nếu quả đem thủ đô chuyển về Bình Thành, bởi vì khoảng cách hai thành không xa, có thể hỗ trợ lẫn nhau, kết cục biến thành song đô thành, chỉ là có Trường Thành phân cách, nhưng vấn đề không lớn. Nhưng nếu chuyển đến Lạc Dương và Trường An, sẽ trở thành một cuộc di chuyển thay đổi căn bản lớn, sẽ liên quan đến rất nhiều vấn đề. Chẳng những, có thể khiến bọn ta kéo dài sự hưng thịnh, cũng có thể sẽ làm cho bọn ta từ thịnh chuyển thành suy.”

Sở Vô Hạ nói: “Thiếp lại vẫn chưa minh bạch!”

Thác Bạt Khuê nói: “Có hai nguyên nhân khiến Vô Hạ nghe mà trong đầu mờ mịt. Đầu tiên là không hiểu rõ bản chất và đặc tính của dân tộc du mục Thác Bạt Tiên Ti tộc bọn ta. Thứ hai là chưa có nghĩ qua, sau khi bọn ta đánh bại Mộ Dung Thùy, làm sao quản trị đối với địch quốc người đông đất rộng mà ta chiếm được. Chỉ dựa vào vũ lực tịnh không đủ để trị quốc, phải có chính sách cao minh và thủ đoạn có thể an dân, Thác Bạt tộc ta mới có thể xưng bá thiên hạ.”

Sở Vô Hạ lộ vẻ mê mẩn say sưa, giọng hớn hởi: “Từ trong mắt của tộc chủ, thiếp tựa như đã nhìn thấy được tương lai của Thác Bạt tộc.”

Tâm tư Thác Bạt Khuê cũng tựa như đang bay tới tương lai, song mục lấp lánh sáng ngời, thần tình chăm chú nói: “Hán hóa tịnh không chỉ đơn giản là nói thạo Hán ngữ và viết thạo Hán văn. Bước đầu tiên của việc Hán hóa là từng bước loại bỏ lối sống dựa vào đồng cỏ và nguồn nước, chuyển sang phương thức sinh hoạt lấy trồng trọt làm chủ của người Hán, áp dụng chính sách đồn điền, thực hiện phân chia đất đai để cư trú, tính nhân khẩu nhận ruộng. Đối với tộc ta mà nói, đó cũng là biến hóa trời long đất lở, có liên quan đến việc cải cách toàn bộ các bộ lạc, khiến các bộ phận mục dân cùng với các tù trưởng ban đầu thoát ly quan hệ, biến thành quốc gia toàn hộ khẩu nông dân, bắt buộc đề ra chế độ thuế khóa và quân dịch. Ôi! Ta dự tính sẽ gặp phải trở lực rất lớn, nhưng chỉ có như vậy bọn ta mới thành tựu đại nghiệp. Nàng hiện tại cần phải minh bạch vì sao có đêm ta không thể ngủ được, chỉ cần nghĩ đến bao nhiêu chuyện đó, cũng đủ để ta phiền não rồi.”

Sở Vô Hạ sượng sùng: “Sự việc tộc chủ nghĩ đến, đều là chuyện Vô Hạ không hề nghĩ qua, vừa mới bạo gan nói là muốn chia sẻ ưu phiền cùng tộc chủ, thật là không biết lượng sức.”

Thác Bạt Khuê sung sướng nói: “Nàng bằng lòng để tâm nghe ta nói, cũng đã giải tỏa đôi chút ưu phiền cho ta. Muốn thành tựu bá nghiệp bất hủ, đương nhiên phải lao tâm khổ tứ. Ngay khi ta nương theo sự phát triển nhanh chóng những khu vực kinh tế nông nghiệp, thì có thể củng cố chính quyền cơ sở của tộc ta, lúc đó thống nhất thiên hạ, mới có thể hy vọng. Để đạt đến mục đích như vậy, ta chấp nhận trả bất kỳ giá nào.”

Sở Vô Hạ nũng nịu rên lên một tiếng, vàng ngực phập phồng lên xuống.

Thác Bạt Khuê chợt nghĩ đến Mặc Sĩ Minh Dao đang trên đường trở về sa mạc. Cúi xuống hôn lên đôi môi Sở Vô Hạ.

Chú thích:

*Con đường gian nan phía trước.

502. Tỏi Hậu Quyết Chiến

Nhằm đúng lúc chàng theo bãi đá phía tây lên bờ, tinh khí thần của Tôn Ân đã khóa chặt lấy chàng.

Đột nhiên, bãi đá dưới chân, sóng biển cuộn cuộn phía sau, từng cơn gió giật, âm thanh sóng vỗ tựa như chiêng khua trống gióng, vạn mã bốn đẳng, trên trời trắng sáng vàng vạc, quái thạch lởm chởm, nhấp nhô như răng chó trên sườn dốc ven biển và núi non trùng trùng điệp điệp trên đảo chỉ trong chớp mắt tất cả ở xung quanh hoàn toàn biến mất, không có gì sót lại, chỉ còn dư mỗi Tôn Ân với sức mạnh tinh thần rộng lớn vô bờ bến không giới hạn.

So với bất cứ trận quyết chiến nào trước kia, Tôn Ân giờ đây mạnh mẽ hơn nhiều. Lão đang ở vào trạng thái cao nhất, tràn đầy quyết tâm tuyệt không hề dễ dàng bỏ qua, trong đó lại không hề có một chút do dự và bần khoản.

Yến Phi lần đầu tiên nắm được rất rõ ràng tình trạng Dương thần của Tôn Ân đang ở vào cảnh hướng đã phân ly lại liên hợp. Nguyên thần của Tôn Ân đã hòa sâu vào với lực lượng thần bí và nguyên sơ của thiên địa vũ trụ, trộn thành một thể, khiến nguyên thần của Tôn Ân có thể tự động tập hợp được lực lượng chí dương chí cương của ‘Tự Nhiên Chi Đạo’, dùng để đáp ứng nhu cầu cho ‘Hoàng Thiên Vô Cực’ của Tôn Ân. Điều nhận biết này khiến Yến Phi ngộ ra một cách minh bạch, trừ phi mình có khả năng đem Dương thần và Âm thần phân ly, bằng không thì không có khả năng chiến thắng.

Chàng là âm dương hợp nhất, mà Tôn Ân thì đang nằm ở trạng thái chí dương chí cực, làm cho bản chất nội công tâm pháp của bọn họ, có sự sai biệt về cơ bản.

Tôn Ân bất ngờ hiện thân tại bên lề bãi loạn thạch, râu tóc tung bay, đạo bào phấp phới, bộ dạng như tiên ông.

Bỗng nhiên thế giới bên ngoài lại trùng hiện ở bốn phương tám hướng. Trên bãi quái thạch vỏ sò rải rác, từng cụm san hô đứng so le, từng đợt sóng biển không ngừng đập vào bãi đá. Dưới ánh trăng, những ngọn núi nhấp nhô phía sau Tôn Ân, những đám mây lững lờ ẩn hiện.

Tôn Ân vuốt râu cười dài: “Ta còn cho rằng phải đến mùa thu sang năm mới có cơ hội gặp được Yến huynh, nào ngờ chỉ mới qua thời gian một tháng, lại được tái ngộ Yến huynh. Quả thực là khiến người ta ngạc nhiên sung sướng.”

Yến Phi cảm thấy từng đợt thủy triều hùng hực, giống như muôn vàn cơn sóng ở ngay phía sau không ngừng đập vào bờ đá, cơn này vừa tan cơn khác lại đến, không ngừng không nghỉ, cơn sóng này nối tiếp cơn sóng kia xô tới, không ngừng làm tiêu hao chân khí của chàng, chỉ cần chàng hơi có một chút sơ suất, nhất định gánh lấy tai họa. Cảm giác đáng sợ như thế này, chỉ có chàng là người đích thân trải qua, mới có thể hiểu rõ được sự lợi hại trong đó. Nếu quả chàng chưa từng vượt qua tử vong, đạt đến cảnh giới âm dương hợp nhất, thì khó mà chịu đựng được chiêu ‘Khởi thủ vũ’ này của Tôn Ân.

Tôn Ân đã đem khí thuần dương luyện thành nguyên thần, thành ra Tôn Ân đã trực tiếp liên hệ với ‘Đạo thể’* của vũ trụ. Trừ phi Yến Phi có khả năng cắt đứt mối liên hệ đó, hoặc sau đó đủ sức để làm đảo lộn khả năng lợi dụng tự nhiên của Tôn Ân, bằng không trong trận chiến này chỉ có bại mà không có thắng.

“Soạt!”

Diệp Luyến Hoa rời khỏi vỏ.

Chân khí âm dương hợp bích, xuyên qua kiếm phong từ từ chuyên chú phóng ra, từ tốn mà ổn định tấn công vào trường khí thể như đại hải cuộn cuộn bao quanh Tôn Ân, kiên định không đổi hướng tới kinh địch đáng sợ đang ở cách xa chàng khoảng mười trượng.

Trường khí của Tôn Ân lập tức phát sinh biến hóa, kinh khí quay cuồng, cố sức hòng ngăn chặn và phá hỏng luồng chân khí của Yến Phi.

Yến Phi tủm tỉm cười: “Hoàng Thiên đại pháp” của Thiên Sư, lại có đột phá, thực là làm cho Yến Phi kinh ngạc. Bất quá Thiên Sư cũng không nghĩ tới, công pháp ‘Tiểu Tam Hợp’ của ta, đã đạt đến cảnh giới âm dương hợp nhất. Thiên Sư nếu giở chiêu cũ, muốn đoạt khí chí âm của ta, căn bản không có khả năng nữa, đúng không?”

Tôn Ân lộ ra biểu tình cay đắng và không có cách nào khác, thở dài: “Ngay từ lúc người mới lên bờ, ta đã cảm nhận được tình huống như người nói, nhưng mà ta còn biết làm gì nữa đây? Đành phải vứt bỏ tất cả, dốc hết sức quyết tâm giết chết người, sau đó lại tìm biện pháp khác.”

Nói xong câu nói cuối cùng, bỗng chốc song thủ hợp lại, hai ống tay áo đạo bào phồng lên, nhằm phía trước đánh tới.

Ánh sáng chớp lên, trong chốc lát toàn bộ bãi loạn thạch như tan biến, chỉ thấy còn lại một màu bạch quang khiến người ta mở to mắt mà chẳng nhìn thấy gì.

“Ầm!”

Tôn Ân bị chấn động mạnh bật lui lại phía sau, ‘Tiểu Tam Hợp’ của Yến Phi quả là muốn chặn mà không chặn nổi, muốn tránh mà không tránh được.

Yến Phi cũng loạng choạng thối lui, giật lùi đến bảy, tám bước, mới đứng vững lại được.

Trường khí tan biến hết, trời đất trở lại hiền hòa như trước, hoang đảo thâm trầm ở giữa biển khơi rộng lớn mà vẫn khí phách phi phàm, khiến người ta sâu sắc cảm nhận được sự khéo léo thần diệu của tạo hóa.

Tôn Ân tuy có vẻ như vẫn khí định thần nhàn, nhưng nét mặt cũng không giấu được thần sắc kinh hãi, nhân vì Yến Phi lại có khả năng dưới tình huống như vậy, sử ra được chiêu số ‘Tiểu Tam Hợp’, thật hoàn toàn nằm ra ngoài sở liệu của lão.

Sự thật Yến Phi so với lão còn cảm thấy bất ngờ hơn, bản thân chàng cứ tưởng với sức mạnh chí âm chí dương, thúc đẩy kiếm khí, có thể đánh Tôn Ân một kích đáng nhớ. Ngay vào lúc biết Tôn Ân dốc toàn lực ngăn chặn, chân khí của chàng như thể biến thành một sinh vật có sinh mệnh, liên kết với thiên nhiên xung quanh, tự phát biến thành chiêu thức ‘Tiểu Tam Hợp’, thần diệu đến cực điểm.

‘Tiểu Tam Hợp’ lần này, so với bất kỳ một thức ‘Tiểu Tam Hợp’ nào trước đây có uy lực khác hẳn, lại lạng lະ khó mà ngăn cản.

Tôn Ân hú lên một hồi dài, thân người bay vọt lên, song thủ đánh ra những động tác vi diệu tinh kỳ, dày đặc cả không trung.

Tâm niệm Yến Phi xoay chuyển, chân khí nội thể vận hành tự nhiên, kinh mạch thụ thương do tiếp nhận phản chấn từ ‘Tiểu Tam Hợp’ lập tức thuyên giảm. Vào lúc này chàng không có nhiều thời gian để suy nghĩ, ngưng thần ứng địch.

Đổi lại là bất kỳ người nào khác, gặp phải những động tác giống như bát trượng kim cương của lão, cũng lần không ra manh mối.

Nhìn vẻ bề ngoài, Tôn Ân tựa như không có đến nửa điểm uy hiếp. Luồng kinh khí như lúc trước tịnh không hề xuất hiện, động tác của lão tuy hư thực khó phân, biến đổi ngụy dị, nhưng mà tựa như tự mình tiêu khiển không có ý nhằm vào địch thủ. Chỉ có Yến Phi nắm rõ một chút không sai, Tôn Ân chính như ‘lò rèn’ thông qua nguyên thần đoạt lấy lực lượng vô vùng vô tận, biến thành những năng lượng tập trung

cao độ, đoạt thiên địa tạo hóa, giống như đem khí chí dương chí cương chế tạo ra ‘Vô hình binh khí’ cực kỳ lợi hại.

Đạo võ học, cũng chỉ đến thế là cùng.

‘Vô hình binh khí’ này quả thật là có ‘Thiên uy’ mà phạm nhân huyết nhục khó bề ngăn cản, đủ để hủy diệt thân thể và nguyên thần của Yến Phi, cũng giống như ‘Tiểu Tam Hợp’ khó cản khó tránh của Yến Phi.

Hiện tại chờ Yến Phi tái quyết chiến không chỉ là Tôn Ân nữa, mà là lực lượng đại tự nhiên phía sau lưng do lão làm đại diện. Đương nhiên Tôn Ân có thể tập hợp sức mạnh thiên nhiên hoà vào cơ thể phạm nhân hẳn còn hạn chế của lão cũng đủ để khiến nhục thể và nguyên thần Yến Phi cùng bị tiêu diệt.

Đây đúng là thủ đoạn tối lợi hại của ‘Hoàng Thiên Vô Cực’.

Trong lòng Yến Phi chợt ngộ ra rõ ràng, có thể trực tiếp dự đoán kết quả.

Tôn Ân sau khi đã hiểu ra không thể đoạt được khí chí âm của chàng nữa, vỡ mộng phá không, phát sinh cảm giác sống không bằng chết. Tức thì bất chấp tất cả, chẳng cần gìn giữ cùng Yến Phi chàng triển khai trận quyết tử chiến.

Loại chiêu số bình thường đối với bọn họ không có bất kỳ tác dụng nào nữa. Cho nên một là bãi chiến, hai là dùng ‘Hoàng Thiên Vô Cực’ đấu với ‘Tiểu Tam Hợp’, trong đó lại không có đến nửa điểm dư địa để dàn xếp.

Thắng bại sinh tử đều được phán quyết chỉ nội trong vài chiêu.

Yến Phi tâm theo ý niệm này chuyển, khí thuần âm tự động hình thành trường khí bao phủ toàn thân, khí thuần dương thì quán chú hết vào Diệp Luyện Hoa, kiếm yêu hướng thẳng lên trời, đón đánh Tôn Ân.

Đang lúc lằng không song mục Tôn Ân tinh quang đại thịnh, mái tóc dài dựng đứng, bộ râu dài vểnh lên, đạo bào toàn thân căng phồng.

Tôn Ân quát lên một tiếng cương mãnh, hai tay trước hết hoa lên hướng về phía người mình, tiếp đó lòng bàn tay đẩy ra, một cỗ kinh khí vô hình mà có thật đáng sợ đến cực điểm.

Lúc này Yến Phi cảm ứng được rằng Tôn Ân đang đưa ra vũ khí cuối cùng, đúng là do có sức sát thương cao độ, khí chí dương chí cương đông cứng lại trở thành như một khí trùy** khổng lồ, bao hàm một uy lực kinh thiên động địa, có sức công phá mạnh mẽ.

Giữa sát na đó, Yến Phi hoàn toàn nắm bắt được hình thái và đặc tính của khí trùy vô hình của Tôn Ân, chắc chắn không có mấy may phương pháp hóa giải hay né tránh, chỉ còn cách cùng lão chính diện giao phong, liều lĩnh giành tiếp một chiêu.

Âm thanh kinh khí xé gió lấp đầy trong tai Yến Phi, khí trùy bay qua, bãi sa thạch như một bức tường bị lôi kéo mãnh liệt mà bật lên bay vào không trung, nhất thời thiên địa như bị bao phủ toàn bộ bởi những mảnh sa thạch ấy, che khuất đi cả ánh trăng đang vắng vắng chiếu rọi.

Nếu như để cho khí trùy chạm vào người hoặc đứng gần chỗ bị nổ tung, có thể khẳng định thân thể xương cốt của Yến Phi đã chẳng còn.

Yến Phi quát lên một tiếng, Diệp Luyện Hoa lập tức kêu lên vu vu hướng ứng, Dương hỏa theo kiếm phong xuất ra, toàn bộ Âm thủy tụ thành một cỗ trường khí như sắt gấp nam châm, nhằm vào khí trùy của Tôn Ân từ khoảng cách hơn trượng trong không trung bay tới.

“Âm!”

Trời rung đất chuyển.

Yến Phi hoàn toàn không biết đã phát sinh chuyện gì, chỉ cảm thấy Dương hỏa đi trước một bước gặp phải khí trùy, hai luồng sức mạnh gặp nhau, tịnh không ai đoán định được hậu quả của kinh khí giao kích, tiếp đó đã xuất hiện một chuyện kỳ dị, do từ lớn biến thành nhỏ, do từ phân tán chuyển thành ngưng tụ, mà Âm thủy đã hình thành một quả cầu kinh khí, nằm ở điểm giao kích giữa khí trùy và mũi kiếm.

Ba luồng sức mạnh trong phút chốc đồng thời hướng tới điểm giao phong co rút lại, tiếp đó phát ra luồng gió với tốc độ khiếp người khuếch trương ra ngoài, cuối cùng biến thành một quãng lửa làm tê liệt hư không, tựa như một mạng nhện ánh sáng tỏa ra ngang trời.

Không gian kỳ dị ấy vừa xuất hiện, chỉ trong chớp mắt đã biến mất, khiến người ta nghi ngờ không biết là thực hay ảo.

Lực phản chấn cường mãnh, làm cho Yến Phi như chiếc lá rơi bị gió lốc cuốn bay, ném về phía sau.

“Uych!”

Hai chân Yến Phi tiếp đất, phát giác đôi chân giá lạnh, nguyên lai là rơi xuống chỗ giáp biển của bãi loạn thạch bị sóng biển vỗ vào. Chàng tuy bị khí huyết nhộn nhạo, nhưng mà đặc biệt là không hề thụ thương.

Khoảng ngoài trăm trượng Tôn Ân đang đứng ngơ ngẩn.

Vụn đá bị cuốn lên trời rơi xuống bãi loạn thạch như mưa.

Cùng với tầm nhìn dần dần rõ ràng, Yến Phi trông thấy Tôn Ân đang mắt nhìn xuống mũi, mũi hướng về tâm, trông như lão tăng nhập định.

Ánh trăng mùa đông dịu dịu, vương khắp bãi loạn thạch.

Mũi kiếm của Yến Phi từ xa chĩa về phía Tôn Ân, ngấm ngấm đề tụ huyền công, từng bước từng bước từ tốn nhưng kiên quyết tiến về phía Tôn Ân.

Tôn Ân cũng đi về phía Yến Phi, song mục quang mang cực thịnh, hai tay thò ra từ trong tay áo, bàn tay hơi khum, lòng bàn tay hướng vào nhau đáng vẻ như đang ôm.

Yến Phi cười ha hả: “Thiên Sư có còn muốn phân thắng phụ sinh tử nữa không?”

Hai mắt Tôn Ân thần quang đại thịnh, thần tình cổ quái hỏi: “Rốt cuộc vừa mới phát sinh chuyện gì vậy?”

Mỗi lúc Yến Phi tiến thêm một bước, thân kiếm lại được quán chú thêm một phần Tiên Thiên thuần âm chi khí, Diệp Luyện Hoa phát ra kiếm khí lạnh buốt như băng tuyết, thân kiếm tựa như biến thành sáng quắc như không có thực thể.

Yến Phi lãnh đạm đáp: “Trong tình huống khí chí dương của ta cùng với dương cương của Thiên Sư chống chọi lẫn nhau, nhằm đúng vào lúc hai luồng chân khí đang giằng co chưa ngã ngũ, khí chí âm đã kịp thời can thiệp, đồng thời điểm lên khí chí dương của bọn ta, khiến cho xảy ra hiệu ứng Đại Tam Hợp. Thiên Sư vẫn còn chưa minh bạch sao?”

Tôn Ân lạnh lùng nói: “Có thực chỉ giản đơn như vậy không? Vì sao lần này lúc tiên môn mở ra, lại ngắn ngủi hơn so với lần tam bội hợp nhất?”

Yến Phi đã đến gần chỉ còn cách Tôn Ân một khoảng không đến năm mươi trượng, nhưng không dừng lại, tiếp tục tiến lên, hân hoan đáp: “Nhân vì hai cổ dương khí giao phong, khiến cho dương khí suy yếu nghiêm trọng, nếu chỉ là hai khí âm dương tương kích, thì lại là chuyện khác.”

Yến Phi đúng là có lý do để vui mừng, nhân vì cuối cùng chàng đã nghĩ ra phương pháp ‘giải quyết’ Tôn Ân, dù cho nó khiến chàng vô pháp cự tuyệt tình huống ly khai cuộc sống trên nhân thể này.

Đó là phương pháp duy nhất để ‘thu thập’ Tôn Ân, là tiếp tục ngành tiếp và cùng nhau đồng quy vu tận, cùng có kết cục như nhau là hồn và xác đều bị hủy diệt.

Hai tay Tôn Ân lại rung động, cho thấy lão đã dốc hết sức lực, điều khiển đại pháp ‘Hoàng Thiên Vô Cực’ tích tụ một năng lượng to lớn tại những kinh mạch trong lòng bàn tay.

Kinh khí chí dương chí cương khiếp người, làm tích tụ một quả cầu kinh khí ở giữa hai lòng bàn tay của lão. Tôn Ân giống như biến thành một pháp sư chân khí thần bí, tùy tâm tùy ý đem chân khí tạo ra vô hình binh khí hình dạng khác nhau.

Tuy hai người vẫn đang ở trong tình trạng quyết chiến bất cứ lúc nào, nhưng Yến Phi hiểu rõ Tôn Ân căn bản là vô pháp cự tuyệt cơ hội duy nhất để phá không mà đi này, cũng không thấy lão có một chút do dự nào, bằng không sẽ bỏ qua một cơ hội vĩnh viễn không thể gặp được nữa.

Giữa hai lòng bàn tay Tôn Ân sinh ra quả cầu kinh khí, giống như Thiên Địa song bội trong tam bội sau khi hợp bích, còn lưỡi kiếm được quán chú chân khí của Yến Phi, có thể xem là Tâm bội.

Nếu không chứng kiến cảnh tượng kỳ dị khi Thiên Địa Tâm tam bội hợp nhất, hai người đừng hòng nghĩ ra chiêu phối hợp cuối cùng như áo trời không kẻ hở như thế này.

Giả sử Tôn Ân thực sự thi triển loại khí trùy chuyên dùng để tấn công như vừa rồi, thì sẽ biến thành cuộc ngạnh tiếp người chết ta sống.

Ba mươi trượng.

Khoảng cách giữa hai người rút ngắn chỉ còn ba mươi trượng.

Quả cầu kinh khí giữa hai lòng bàn tay của Tôn Ân bắt đầu biến hóa, ở chính giữa hiện ra một khoảng trống, trạng thái sống động giống như sau khi Thiên Địa bội hợp bích.

Hai mươi trượng.

Điệp Luyện Hoa của Yến Phi xuất ra âm thanh vo vo, khí lạnh bốn bề bỗng nhiên hạ xuống, giống như đặt người vào trong hố băng.

Ngược lại khu vực mà Tôn Ân là trung tâm lại trở nên nóng bỏng, tình huống quỷ dị đến cực điểm.

Mười trượng.

Tôn Ân quát lớn: “Theo tính toán của Yến huynh, nguy hiểm này có lớn không?”

Yến Phi đáp: “Thiên Sư đã luyện thành Dương thần, khẳng định là có thể tiến nhập tiên môn. Còn như sau tiên môn phải chăng là Động Thiên Phúc Địa, ta lại không có khả năng phụng cáo.”

Tôn Ân cười ha hả: “Chỉ cần có thể vượt qua tiên môn mà đi, tất cả những chuyện khác Tôn Ân ta không để trong lòng, tuy đến lúc này Yến huynh vẫn là địch nhân của ta, nhưng Yến huynh khẳng khái thành toàn cho ta mỹ sự phá không mà đi, thực sự là ta vô cùng cảm kích.”

Năm trượng.

Yến Phi thét: “Thiên Sư chuẩn bị xong chưa? Tiên môn chỉ hiện ra rồi biến mất ngay, Thiên Sư đừng bỏ lỡ.”

Tôn Ân cười: “Tôn Ân ta cả đời khổ công chờ đợi thời khắc này, nay đang ở trước mặt, ngươi sẽ bằng lòng giúp ta vượt qua chứ?”

Ba trượng.

Hai người đồng thời phát sinh cảm ứng, tâm thần cùng linh hội được cảm giác đây đúng là khoảng cách tốt nhất để xuất thủ, ở chỗ vi diệu thế này, không bút mực nào có thể tả xiết.

Tôn Ân quát lên một tiếng kinh thiên động địa, toàn lực xuất thủ, đẩy ra quả cầu kinh khí xoay chuyển không ngừng.

Yến Phi kích ra một kiếm, âm khí theo kiếm phong mà ra, nhằm chính giữa quả cầu khí đang lơ lửng trên không trung.

Tình huống Thiên Địa Tâm tam bội hợp bích đã lại tái diễn.

Trời đất bỗng chốc trở nên tối mịt, nhiệt độ không khí biến thành lúc thì giá lạnh lúc thì sôi sục. Lại cảm giác không được cuồng phong từ ngoài biển thổi tới nữa, giống như bản thân đang thuộc vào một không gian khác.

Sau đó toàn bộ yên tĩnh trở lại, một loại im lặng chết chóc.

Yến Phi không cảm giác thấy Tôn Ân, càng không cảm giác được thân thể của mình, chỉ cảm thấy sự tồn tại của Nguyên thần.

Ở nơi thần bí giữa thiên địa thể này, hai cỗ năng lượng một đỏ một trắng vận chuyển với tốc độ cực cao.

“Ầm!”

Yến Phi lại cảm giác được thân thể của mình, cũng cảm giác rằng khả năng hoạt động đã được khôi phục.

Cuối cùng tiên môn đã mở ra.

Cơ hội thứ hai để vượt qua tiên môn, xuất hiện ngay trước mắt.

Cũng ngay sát na đó, chàng cảm ứng thấy Tôn Ân không một chút do dự toàn lực nhằm phía tiên môn lao qua.

Tôn Ân có thành công không?

Ý niệm này vừa mới nảy ra, “ầm”, năng lượng không thể kháng cự theo tiên môn ào ra, tiếp đó cửa tiên môn đóng lại, đồng thời Yến Phi phát giác bản thân rơi xuống dưới biển.

Toàn thân Yến Phi sũng nước bò lại trên bờ, mệt mỏi ngồi xuống một tảng đá lớn ở bãi loạn thạch bên cạnh, ngậy người nhìn một lỗ huyết lớn trên bãi loạn thạch. Bất quá chàng biết là chẳng bao lâu sau, lỗ huyết này rồi cũng sẽ tan biến đi không còn thấy nữa, bởi vì thủy triều sẽ kéo theo sa thạch ở gần đó lấp đầy lỗ huyết.

Tôn Ân cũng biến mất không còn dấu vết.

Lão đã thành công rồi.

Liệu sau này Tôn Ân có hối hận không? Chàng đã không có cách nào tìm Tôn Ân mà hỏi, đương nhiên cũng chẳng có giải pháp tìm ra đáp án.

Yến Phi có cảm giác như thể còn sống sót sau kiếp nạn, nếu quả không tìm ra phương pháp giải quyết Tôn Ân như vậy, chàng khẳng định khó mà còn sống quay về. Càng khiến chàng vui mừng chính là nhận ra có thể vận dụng năng lượng để phá không mà đi, sự thật đó đã được chứng minh, lại không hạn chế số người, điều ấy làm cho chàng đối với việc mang theo hai người đẹp cùng đi, càng thêm tin tưởng.

Chẳng lẽ chỉ là do chàng thi triển khí chí âm, cố tình không dùng hết tiềm năng, ứng nghiệm dự đoán của An Ngọc Tình. Vậy thì đây đúng là may mắn.

Sắc trời sáng dần, cảnh vật trên đảo trở nên rõ ràng.

Sóng biển đang dữ dội chuyển sang hiền hòa, gió nhẹ sóng yên, mặt biển dập dờn xao động, khiến người ta không thể nào tượng tượng ra được tình cảnh đêm qua.

Yến Phi từ từ đứng dậy, có cảm giác kỳ dị như thể vừa mới từ trong mộng tỉnh trở lại.

Tôn Ân đi rồi! Vĩnh viễn chẳng còn cơ hội trở về, Thiên Sư giáo đồ của lão không biết sẽ nhìn chàng thế nào đây?

Yến Phi đi về phía chiếc khoái thuyền, lòng nghĩ làm thế nào giao phó với lão già điên Trác Cuồng Sinh về trận chiến cuối cùng với Tôn Ân lần này, cũng như biết truyền đạt cho Lưu Dụ thế nào về tin tức quan trọng liên quan đến sự thành bại của Thiên Sư quân này đây?

Chú thích:

* Đạo thể: bản chất

** Mũi dùi bằng khí

503. Phục Cừu Chi Lữ (2)

Dù Lưu Dụ thể chất hơn người, nhưng mấy chục ngày qua luôn trong tình trạng khẩn trương quên ăn quên ngủ suốt chút làm gã chết mệt đi được. Sớm nay vừa bò dậy, gã lại phải chủ trì sáu, bảy cái hội nghị lớn có

nhỏ có, khiến gã bận tối tăm mắt mũi, thở không ra hơi. Đến bây giờ gã mới tranh thủ thời cơ lên giường nghỉ ngơi, ai ngờ thân thể mệt mỏi quá độ, sau khi nhắm mắt lại lăn qua lộn lại không thể chợp mắt nổi.

Gã biết rõ nguyên nhân bởi vì gã lo lắng cho Yến Phi. Giả thiết Yến Phi không ở địa điểm định sẵn đợi họ, gã chẳng những mất đi đầu chí, hơn nữa dù có thể tiếp tục kiên trì tranh đấu cũng vĩnh viễn sẽ không vui vẻ.

Yến Phi không chỉ là chiến hữu vào sinh ra tử, mà còn là huynh đệ và tri kỷ tri âm nhất của gã.

“Cộc! Cộc! Cộc!”

Tiếng gõ cửa vang lên.

Lưu Dụ ngồi dậy nói: “Mời vào!”

Người bước vào chính là Tống Bi Phong, hai người nhìn nhau cười khỏ, đều nhận ra tâm sự của người kia.

Đến ngồi xuống chiếc ghế cạnh cửa sổ, Tống Bi Phong than: “Phụng Tam cũng không ngủ được, một mình đến khoang hội nghị ngồi ngẩn ở đó.”

Lưu Dụ than: “Không biết đệ có cảm giác sai hay không, Yến Phi lần này quyết chiến với Tôn Ân hình như không có lòng tin và nắm chắc giống lần trước.”

Tống Bi Phong nói: “Phụng Tam cũng nói như thế. Thật làm người ta lo lắng. Trận chiến này đến quá đột ngột trong lúc chúng ta không có bất kì sự chuẩn bị về mặt tâm lý nào, nhưng lại có quan hệ trọng đại, chẳng những ảnh hưởng đến tình thế phương nam còn ảnh hưởng trực tiếp đến tình hình phương bắc.”

Lưu Dụ trầm ngâm nói: “Đệ có một cảm giác kì quái. Mắc mứu giữa tiểu Phi và Tôn Ân chắc không đơn giản như vẻ bề ngoài. Ba lần quyết chiến, kết quả đều làm người ta phải suy nghĩ. Lần này không biết kết quả sẽ ra sao?”

Tống Bi Phong nói: “Bất kể kết quả thế nào, quan trọng nhất là tiểu Phi cát nhân thiên tướng, có thể còn sống trở về cùng chúng ta đến Quảng Lăng.”

Lưu Dụ trong lòng rối bời thở dài một hơi.

Nhất thời hai người nhìn nhau không biết nói gì.

Tống Bi Phong nói: “Sau khi đến Quảng Lăng, nếu ta có thể rời đi, ta muốn đến Kiến Khang một chuyến.”

Lưu Dụ nhíu mày hỏi: “Tạ gia hiện giờ do tên tiểu tử Tạ Hồn chủ trì, hẳn tuyệt không hoan nghênh đại ca, vì sao đại ca muốn tự mình chịu nhục?”

Tống Bi Phong nói: “Diễm thiếu gia và hai vị công tử táng mệnh sa trường, chuyện này tạo thành đả kích không thể bù đắp đối với Tạ gia. Đại tiểu thư và Tôn tiểu thư nhất định sẽ trở về Ô Y hạng, ta muốn đi gặp họ chứ không phải gặp Tạ Hồn.”

Lưu Dụ nghe đến tên Tạ Chung Tú, tâm thần bất giác rung động, ngầm trách mình yếu đuối, cười khỏ đáp: “Sợ nhất là đại tiểu thư hiểu lầm chúng ta.”

Tống Bi Phong trầm giọng nói: “Đại tiểu thư hiểu chúng ta là người thế nào, sẽ không bị ảnh hưởng bởi lời đồn.”

Lưu Dụ trong lòng cảm khái, nghĩ đến trận chiến Phì Thủy năm xưa, Tạ gia khi đó hết sức nỗ lực nỗ lực. Mọi chuyện đã thành quá khứ. Với cái chết của Tạ Diễm vị cự công thần của trận chiến Phì Thủy, Tạ gia từ hưng thịnh đã bước vào suy tàn. Hiện tại con đường phía trước của con cháu Tạ gia không phải làm sao chấn hưng gia tộc, mà là làm sao để sinh tồn.

Lời của Tống Bi Phong truyền vào tai gã: “Sau khi đến Quảng Lăng, tiểu Dụ có kế hoạch gì không?”

Cho đến lúc này, Lưu Dụ vẫn chưa có cơ hội giải thích với Tống Bi Phong vì sao gã phải trở về Quảng Lăng, còn Tống Bi Phong có lẽ vì trong lòng lo cho Tạ gia nên khi biết họ đến Quảng Lăng liền khẳng khái đi cùng.

Lưu Dụ đáp thật: “Đệ tính không có kế hoạch cụ thể, đầu tiên tìm cách liên lạc với Ngụy Vĩnh Chi, sau khi hiểu rõ tình hình mới quyết định hành động bước kế tiếp.”

Tổng Bi Phong ngạc nhiên không nói gì.

Chính lúc này, trên boong tàu truyền đến tiếng gào thét hoan hô như sấm nổ.

Lưu Dụ và Tổng Bi Phong nhìn nhau, tức thì tỉnh ngộ đã xảy ra chuyện gì, đồng loạt bật dậy đua nhau bước ra ngoài cửa.

Yến Phi được Đồ Phụng Tam, lão Thủ và các huynh đệ vây quanh, vẻ mặt phấn khởi từ cửa khoang bước vào.

Lưu Dụ hết sức vui mừng hỏi: “Giết được Tôn Ân rồi ư?”

Ngay thời điểm này, Lưu Dụ cảm thấy thắng lợi đã nằm trong tầm tay gã, chỉ còn chờ gã làm sao chiếm lấy. Chuyện Yến Phi thắng và bại trong trận chiến này, đối với họ cho đến đối với cả thiên hạ, là hai chuyện hoàn toàn khác biệt.

Yến Phi đi thẳng đến chỗ gã, nét mặt cổ quái đáp: “Có thể nói là như vậy.”

Chúng nhân một lần nữa gào thét hoan hô, chỉ có Lưu Dụ và Đồ Phụng Tam nhìn nhau, đều nhận ra nghi hoặc trong lòng đối phương, cảm thấy chuyện có gì kì lạ.

Tổng Bi Phong hân hoan nói: “Tiểu Phi sao không dùng lại chiêu cũ, cắt lấy thủ cấp Tôn Ân. Chỉ cần treo đầu lão ngoài thành Cối Kê, phá vỡ thần thoại Thiên Sư của lão, nhất định Thiên Sư giáo giống như Di Lặc giáo không đánh cũng tự tan.”

Hai bên gặp nhau tại hành lang, chen chúc nhau khiến cả hành lang thành chật chội nước chảy không lọt, ken đặc người, ai ai cũng tình cảm dâng trào, không khí hừng hực.

Yến Phi trong lòng cười khổ, đây chính là tình huống chàng sợ phải đối diện nhất, làm chàng không cưỡng được chuyện phải nói lời trái với trong tâm. Chuyện khó xử chính là chàng tuyệt không thể nói ra sự thật. Vì đó là chuyện quan hệ trọng đại, chàng không thể lựa chọn việc nói rõ ràng ra được.

Chàng bèn đáp: “Ta và Tôn Ân quyết chiến ở bờ tây đảo Ông Châu. Khi đó tại đảo Ông Châu chỉ có một mình Tôn Ân. Lão cho ta một cơ hội quyết chiến công bằng, biểu lộ rõ phong độ tông sư một phái. Cho nên tuy xác lão chìm xuống biển cả, ta cũng không dám quấy nhiễu lão, hi vọng lão có thể tìm được một nơi an nhàn sau khi lìa đời, thu được thứ lão kì vọng.”

Đồ Phụng Tam trầm giọng hỏi: “Tôn Ân thật sự đã chết phải không?”

Yến Phi đáp chậm chậm từng chữ từng chữ một: “Ta dám bảo đảm lão vĩnh viễn không còn đặt chân lên nhân thế.”

Tiếng hoan hô lần nữa chấn động hành lang.

Võ công Tôn Ân không những là Nam phương đệ nhất nhân, mà còn là biểu tượng sức mạnh của Thiên Sư quân. Trận chiến này đã đẩy Yến Phi lên bảo tọa thiên hạ đệ nhất cao thủ. Hạng cao thủ uy thế mạnh mẽ như Mộ Dung Thùy cũng phải u ám thất sắc.

Chiến thắng của Yến Phi chẳng những có hiệu quả nhanh chóng làm phần chấn quân tâm bên phe Lưu Dụ, còn khiến Lưu Dụ tăng thêm mị lực và sức hiệu triệu của lãnh tụ. Mặt khác cơ bản làm dao động Thiên Sư quân. Hiệu quả của nó tương tự như Trúc Pháp Khánh của Di Lặc giáo, điểm khác biệt duy nhất là Tôn Ân những năm gần đây không quan tâm đến việc của Thiên Sư quân, mọi chuyện đều giao toàn bộ cho hai đồ đệ Lưu Tuấn và Từ Đạo Phúc. Bất luận thế nào, khi tin Tôn Ân chết truyền khắp phương Nam sẽ tạo thành đả kích trầm trọng không thể bù đắp đối với Thiên Sư quân. Ảnh hưởng về lâu dài càng khó dự đoán.

Biên Hoang tập vì thắng lợi của Yến Phi, thanh thế sẽ lên đến đỉnh điểm, khả năng thành công của hành động giải cứu chủ tì Thiên Thiên tăng thêm rất nhiều. Thác Bạt Khuê cũng vì thế thu được lợi ích không đếm xuể, đề cao địa vị của hân tại phương bắc và sức ảnh hưởng của Thác Bạt Khuê đối với các bộ Tiên Ti tộc ở Tái Ngoại. Cứ như vậy, nếu như mùa xuân sang năm Mộ Dung Thùy vẫn không thể đạt được thắng lợi rõ ràng, thanh thế của Mộ Dung Tiên Ti tộc sẽ giảm xuống rất nhanh và sẽ bị dồn vào thế hạ phong.

Trận chiến Ông Châu đảo tuy chỉ là thắng bại vinh nhục của Yến Phi và Tôn Ân, sự thật lại tác động đến tình thế cả thiên hạ, tác động đến toàn bộ phương hướng phát triển của thời đại chiến loạn.

Nhưng không ai hiểu được tình huống vi diệu huyền cơ bên trong. Cuộc chiến sinh tử quyết đấu đó vượt quá sự tưởng tượng của bất kì người nào.

Trong khoảng hội nghị, Yến Phi, Lưu Dụ, Tống Bi Phong, Đồ Phụng Tam và lão Thủ năm người ngồi quanh bàn mật nghị, thương lượng công việc đến Quảng Lăng.

Tôn Ân đã mất, sức uy hiếp của Thiên Sư quân giảm mạnh. Bên phe họ có Khoái Ân - vị mãnh tướng mới nổi trí dũng kiêm toàn chủ trì đại cục, lại thêm Chu Tự kinh nghiệm phong phú và Giang Văn Thanh tinh thông thủy chiến hỗ trợ, nên mọi người không còn mối lo sau lưng, có thể phóng tay mà làm.

Đồ Phụng Tam nói: “Hiện tại ta bắt đầu cảm thấy nước cờ rút lui tiến lên phương bắc của Lưu soái xảo diệu giống hệt ‘Nhất Tiễn Trầm Ẩn Long’, cũng là một loại chiêu đánh trúng điểm yếu hại của địch nhân, để chúng ta tham gia vào chiến trường chính tại Kiến Khang, giao phong chính diện với Hoàn Huyền.

Tống Bi Phong gật đầu: “Bắc Phủ Binh là tâm huyết của Đại thiếu gia, chúng ta tuyệt không thể để Bắc Phủ binh hủy trong tay tên xuẩn tài Lưu Lao Chi. Sức hiệu triệu của tiểu Dụ hiện nay có thể bì kịp với Đại thiếu gia, còn Bắc Phủ binh thì ngày này qua ngày khác mất đi lòng tin và hi vọng đối với Lưu Lao Chi. Cứ tiếp tục thế này, tiểu Dụ thật có cơ hội đoạt lấy binh tướng dưới cờ Lưu Lao Chi.”

Lưu Dụ trong lòng rất cảm kích Yến Phi, nếu không phải chàng trừ đi Tôn Ân làm phần chắn đầu chí của Đồ Phụng Tam và Tống Bi Phong, hai người tuyệt không thể trở nên lạc quan, vui vẻ như vậy.

Lão Thủ than: “Trừ phi là loại ngu dân, ai cũng phải biết thiên mệnh đã thuộc về tiểu Lưu gia chúng ta. Mọi người xem sao lại trùng hợp như thế, nơi Lưu gia chúng ta hai lần lập uy, một là Diêm thành, một là Hải Diêm, đều có chung một chữ ‘Diêm’. Có thể thấy rõ ràng sự nổi lên của một triều đại đứng đầu đã nằm trong thiên mệnh vậy.”

Yến Phi mỉm cười: “Tiểu Lưu gia của chúng ta quả thật đã sáng tạo nên kì tích, cả hai lần đều trong tình huống tuyệt không có khả năng lại xoay chuyển thế cờ. Bây giờ cả ta cũng tin chắc tiểu Lưu gia sẽ là chủ của tân triều.”

Lưu Dụ cười gượng nói: “Tiểu Phi, huynh cũng trên ta, nói thật ta...”

Đồ Phụng Tam sợ gã nhất thời không thận trọng nói ra sự thật, để lão Thủ người vốn tin chắc gã là chân mệnh thiên tử nghe lọt, khẳng định sẽ không phải chuyện tốt. Hắn vội ngắt lời gã: “Mưu sự tại nhân, thành sự tại thiên. Mọi chuyện cũng ko cần phải tìm hiểu cho rõ ràng làm gì. Hiện tại chúng ta không còn phải lo lắng vấn đề Thiên Sư quân, có thể tập trung tinh thần vào cuộc tranh đấu với Hoàn Huyền. Cho đến thời điểm này, Hoàn Huyền vẫn chiếm toàn bộ thế thượng phong, nếu như chúng ta không có kế hoạch hoàn thiện, trở về Quảng Lăng chỉ là đi tìm chết, trong lòng Lưu soái có sẵn kế hoạch chưa?”

Lưu Dụ trầm ngâm giây lát, rồi kiên quyết đáp: “Hải Diêm sở dĩ có thể rơi vào tay chúng ta, quan trọng ở chỗ toàn vì ta có thể thuyết phục Lưu Nghị, lấy được sự hợp tác toàn diện của hắn. Tình hình hiện thời đại đồng tiểu dị, chúng ta cần phải tìm ra được một Lưu Nghị khác.”

Lão Thủ chấn động kêu lên: “Hà Vô Kỵ!”

Chúng nhân không ai không động dung.

Hà Vô Kỵ vốn là thủ lĩnh thân binh của Tạ Huyền, là mãnh tướng Bắc Phủ binh được Tạ Huyền coi trọng. Sau khi Tạ Huyền mất, hắn vẫn luôn ở trong bóng tối giúp đỡ Lưu Dụ, bởi Lưu Dụ là người kế thừa của Tạ Huyền. Nhưng hắn cũng là ngoại sinh với Lưu Lao Chi, có quan hệ mật thiết với Lưu Lao Chi. Khi Lưu Dụ trong tình huống không còn lựa chọn, đành phải lợi dụng sức mạnh của Tư Mã Đạo Tử để đối đầu với Lưu Lao Chi, Hà Vô Kỵ giận dữ đưa ra quyết định cắt đứt quan hệ với Lưu Dụ. Nhưng Hà Vô Kỵ thủy chung vẫn là hán tử chính trực, tính không toàn diện bán đứng Lưu Dụ, không tiết lộ cho Lưu Lao Chi thân phận tướng lĩnh Bắc Phủ ngấm qua lại với Lưu Dụ, cho nên những người như Ngụy Vĩ Chi mới không bị nắm đầu tính sổ. Hà Vô Kỵ chỉ là vạch rõ ranh giới với Lưu Dụ.

Hà Vô Kỵ hiện giờ là người Lưu Lao Chi tín nhiệm nhất. Khi Lưu Lao Chi xuất lĩnh thủy sư đại quân tham dự trận chiến Nam phạt Thiên Sư quân, Quảng Lăng là do Hà Vô Kỵ nắm giữ binh quyền, chủ trì đại cục.

Nếu như Lưu Dụ có thể thuyết phục được Hà Vô Kỵ, chẳng khác nào tước đi thực quyền của Lưu Lao Chi, cộng thêm sức ảnh hưởng của bản thân Lưu Dụ đối với binh tướng Bắc Phủ, rất có khả năng tái diễn tình huống vừa xảy ra tại Giang Nam.

Đồ Phụng Tam nhíu mày: “Muốn thuyết phục Hà Vô Kỵ bán đứng cậu ruột mình, e rằng hết sức khó khăn.”

Tổng Bi Phong nói: “Quả thật hết sức khó khăn, nhưng lại không phải hoàn toàn không có khả năng. Ta biết rõ Vô Kỵ là một người như thế nào, sự tôn kính của hắn đối với Đại thiếu gia là xuất phát từ chân tâm. Dưới sự dìu dắt nhiều năm của Đại thiếu gia hắn cũng biết phân biệt phải trái rõ ràng. Nếu như tiểu Dụ có thể thuyết phục hắn rằng Lưu Lao Chi sẽ đẩy Bắc Phủ binh vào con đường diệt vong, ta cho rằng hắn sẽ đưa ra quyết định sáng suốt.”

Lão Thủ than: “Nhưng vấn đề ở chỗ lúc ai cũng nhìn ra Bắc Phủ binh sắp diệt vong, sợ rằng chúng ta không còn đủ thời gian vận hồi đại cục.”

Lưu Dụ trầm ngâm không nói gì.

Yến Phi nói: “Ta là người không rõ tính cách Hà Vô Kỵ nhất, nhưng lại biết phàm con người đều có cái tâm cầu may, hướng chi Hà Vô Kỵ và Lưu Lao Chi có quan hệ huyết thống mật thiết. Lưu Nghị sở dĩ có thể bị Lưu huynh tác động vì Lưu Nghị khi đó đã đến bước đường cùng, Lưu huynh là con đường sống duy nhất của hắn. Tình hình Hà Vô Kỵ hiện thời còn xa mới đến mức ấy, phải đợi lúc Hoàn Huyền đánh chiếm Kiến Khang rồi sử dụng đủ loại thủ đoạn đối phó Lưu Lao Chi, Hà Vô Kỵ mới lâm vào hoàn cảnh tại Hải Diêm của Lưu Nghị khi đó.”

Lão Thủ nói: “Lời Yến Phi có lý, hiện tại chúng ta đến vẫn còn sớm.”

Lão Thủ giống như Lưu Dụ, đều là người trong Bắc Phủ binh, hiểu rõ tình hình nội bộ của Bắc Phủ binh. Lão nhận xét như vậy đại biểu cho việc lão cho rằng chuyến đi lên phương Bắc lần này không thể thu được bất kì tác dụng nào.

Tổng Bi Phong nói: “Ta vẫn cho rằng có thể thử một lần. Ngày đó ta và tiểu Dụ quay lại Kiến Khang, trắc trở nơi nơi, không chỗ nào nhờ vả, ta từng khuyên Lưu Dụ buông xuôi, rời đi giữ mạng. Nhưng tiểu Dụ lại kiên trì không đi, còn tìm Tư Mã Đạo Tử đàm phán, trong cục diện không có lối mở ra một con đường sống. Bây giờ ta cảm thấy lịch sử lại tái diễn, hơn nữa tiểu Dụ căn bản không còn lựa chọn khác, chỉ có dụng đầu chính diện với Hoàn Huyền mới có cơ hội thủ thắng. Nếu đợi Hoàn Huyền đánh chiếm Kiến Khang, rồi ung dung thu thập Lưu Lao Chi cho đến thu lấy Bắc Phủ binh dưới cờ Lưu Lao Chi, khi đó chúng ta có hối cũng không kịp.”

Đồ Phụng Tam động dung đáp: “Ta bị thuyết phục rồi.”

Lưu Dụ im lặng lắng nghe.

Đồ Phụng Tam nói tiếp: “Chuyện trở về Quảng Lăng chắc mọi người không còn dị nghị, vấn đề ở chỗ có nên lôi kéo Hà Vô Kỵ không, vì nếu tiết lộ phong thanh, Lưu Lao Chi tuyệt không khách khí đối với chúng ta.”

Hắn ngừng lại chút rồi nói tiếp: “Nhưng Tổng đại ca nói cũng đúng, tình huống hiện thời rất giống thời điểm Lưu soái quay lại Kiến Khang ngày xưa. Đại quân Hoàn Huyền có thể đánh tới bất cứ lúc nào, thời gian không cho phép chúng ta tốn công đi du thuyết từng tướng lĩnh Bắc Phủ binh một, thuyết phục Hà Vô Kỵ trở thành lựa chọn tốt nhất và duy nhất của chúng ta. Chỉ cần có thể làm lay động Hà Vô Kỵ thì có thể đánh trúng chỗ yếu hại của Lưu Lao Chi.”

Lưu Dụ đột nhiên lộ ra biểu tình như cởi bỏ gánh nặng, dựa lưng vào ghế than: “Nghĩ thông rồi!”

Ánh mắt mọi người đổ dồn lên người gã.

Lưu Dụ xoay qua Yến Phi hỏi: “Theo suy đoán của huynh, Ma môn lấy lực gì để trợ giúp cho Hoàn Huyền?”

Yến Phi cười khỏ đáp: “Ta cũng hi vọng có thể biết, nhưng bài học ngã ngựa của Nhiếp Thiên Hoàn chính là cảnh cáo nghiêm trọng nhất cho chúng ta, đó là sức mạnh của Ma môn tuyệt không được xem thường. Tiểu Tung, Lý Thục Trang và Trần công công đều tiến chiếm vị trí có thể ảnh hưởng đến toàn cục. Có thể thấy Ma môn qua nhiều năm bố trí ma trảo đã tiến sâu vào vị trí hạch tâm của các đại thế lực. Sức mạnh Ma môn chẳng thể đề phòng, vì trừ một số ít người chúng ta tịnh không biết ai là người của Ma môn. Nếu ta đoán không sai, Bắc Phủ binh nhất định có nội gian của Ma môn. Chỉ cần Ma môn đột nhiên phát động dùng các thủ đoạn như đánh lén, ám sát khiến các chủ tướng Bắc Phủ binh tới tấp trúng tên ngã ngựa, binh tướng Bắc Phủ không đánh tự loạn, vô lực đối kháng Hoàn Huyền. Đương nhiên! Mặc cho Ma môn tính toán vạn lần cũng không tính ra được việc chúng ta bí mật ngầm trở lại Quảng Lăng.”

Lão Thủ nói: “Lời này trở thành lựa chọn duy nhất của chúng ta để thuyết phục Hà Vô Kỵ, bởi vì hẳn khẳng định không có quan hệ gì với Ma môn.”

Đồ Phụng Tam vỗ đùi nói: “Đúng! Ma môn xâm nhập Bắc Phủ binh sẽ là nhân tố chúng ta có thể dẫn động đến Hà Vô Kỵ.”

Lưu Dự nói: “Nếu chúng ta tìm ra nội ứng của Ma môn trong Bắc Phủ Binh, chúng ta sẽ càng có thêm phần thắng.”

Yến Phi cười khỏ: “Sợ rằng phải đợi đến lúc nội gian trong Bắc Phủ binh phát động, chúng ta mới có cơ hội đó.”

Tống Bi Phong đáp: “Đó cũng chính giống như lúc Ngô Quận và Gia Hưng đột nhiên bị mất, dùng sự thật đó chứng minh Bắc Phủ binh đang trong tình thế nguy hiểm cận kề bại vong. Bất quá thời cơ của khả năng đã bị mất.”

Đồ Phụng Tam nói: “Nếu Hà Vô Kỵ chịu tin lời chúng ta, lúc đó lại là chuyện khác.”

Tống Bi Phong nói: “Nói cho cùng chính là cần phải thuyết phục Hà Vô Kỵ ngã về phe ta, cũng giống hệt như khi thuyết phục Lưu Nghị.”

Yến Phi nói: “Thật không ngờ một loạt điểm mấu chốt lại nằm trên mình một người, chuyện này không cho phép thất bại. Chúng ta cần phải có lời thuyết phục hoàn thiện. Lưu huynh có bao nhiêu phần nắm chắc?”

Lưu Dự mỉm cười: “Ta ban nãy không phải nói nghĩ thông suốt được mọi chuyện, mà chỉ là nói nghĩ thông được phương pháp thuyết phục Hà Vô Kỵ. Nếu ta nói thẳng ra là muốn hẳn phản bội lại Lưu Lao Chi nhất định sẽ bị đụng đầu vào tường. Nhưng nếu ta đi phân tích lợi hại, nói ra biện pháp giúp Lưu Lao Chi trở thành kẻ thắng lợi thì thế nào?”

Đồ Phụng Tam vỗ đùi nói: “Kế hay!”

Yến Phi mỉm cười không nói gì. Tống Bi Phong và lão Thủ mù mờ không hiểu.

Lưu Dự không giải thích thêm, quay sang Đồ Phụng Tam nói: “Về tình về nghĩa, Tư Mã Nguyên Hiến trước sau từng là hảo hữu tri kỷ của chúng ta, bọn ta dù sao cũng nên cảnh báo cho hắn biết!”

Đồ Phụng Tam than: “Kiến Khang quân bại thế đã định, cảnh cáo gì cũng không thể cải biến tình hình phát triển.”

Tống Bi Phong gật đầu đáp: “Cha con Tư Mã Đạo Tử hại dân hại nước, gieo gió gặt bão, bị trừng phạt cũng đúng tội.”

Lưu Dự hỏi: “Tiểu Phi thấy sao?”

Yến Phi đáp: “Ta có thể đi Kiến Khang một chuyến.”

Đồ Phụng Tam nói: “Ta lay chuyển không nổi Lưu soái! Để ta đi cho! Không có Diệp Luyện Hoa hộ giá cho Lưu soái, ta làm sao yên tâm đây?”

Lưu Dự xoay qua lão Thủ: “Ta và Yến gia đến Quảng Lăng. Sau khi lão đưa Tống gia và Đồ gia đến Kiến Khang thì quay đầu ra biển, đi theo đường biển nhập Hoài (sông Hoài) đến Thọ Dương hội họp với Âm gia rồi do Âm gia quyết định hành sự.”

Lão Thủ vui vẻ lĩnh mệnh.

Lưu Dụ trong lòng cảm thấy bồi hồi.

Mọi chuyện đều bắt đầu từ Quảng Lăng. Khi Tạ Huyền lệnh cho gã đi theo hướng Biên Hoang tập truyền mật lệnh của mình đến Quảng Lăng, sinh mệnh của gã đã thay đổi như trời đất đảo ngược. “Kì Binh Hào” đang đi hết tốc lực. Qua mỗi khắc khoảng cách giữa nó và Quảng Lăng lại gần thêm một chút, còn gã đang nảy sinh cảm giác kì diệu trở lại điểm xuất phát.

Đạm Chân yên tâm! Ta sẽ tính sổ những kẻ thiếu nòng mốn nợ máu, tuyệt không chút lưu tình.

504. Trọng Tu Cự Hào

Hà Vô Kỵ tinh thần lẫn thể xác đều mệt mỏi về đến phủ tướng quân, tắm bằng nước lạnh xong mới cảm giác khỏe lên một chút. Đây là thói quen mười mấy năm qua của hắn, kể cả trong trời đông tuyết phủ vẫn dùng nước lạnh dội lên người. Đó chính là phương pháp bí mật hắn dùng để duy trì sức khỏe và ý chí.

Hắn rất muốn ở một mình suy nghĩ một số vấn đề phiền nhiễu nhưng lại bị đứa con trai yêu quý mới năm tuổi quăn lầy, ép hắn chơi đùa một hồi. Tới khi phu nhân đến, tiểu tử đó dù không tình nguyện cũng đành phải lên giường đi ngủ, hắn mới thoát thân đến thư phòng.

Sau khi ngồi xuống, Hà Vô Kỵ thở dài một tiếng.

“Vô Kỵ huynh than thở vì chuyện gì thế?”

Hà Vô Kỵ giật mình, đưa tay chớp lấy trường đao đặt bên cạnh. Phủ tướng quân của hắn canh phòng nghiêm ngặt, lại có ác khuyển tuần tra, ngoài cửa thư phòng có hai cao thủ cận vệ đứng gác, đối phương lại có thể đột nhập như chỗ không người, tới khi đến ngoài cửa lên tiếng hắn mới phát giác, bảo sao hắn không hồn phi phách tán. Nếu như người đến mục đích là thu thập phu nhân và nhi tử hắn, hậu quả thiết tưởng không thể gánh nổi.

Lưu Dụ hiện thân nơi cửa thư phòng, mặc y phục dạ hành lại không thấy Hậu bối đao gã quen dùng.

Hà Vô Kỵ ngạc nhiên nói: “Là người!”

Lưu Dụ đi thẳng đến trước mặt hắn ngồi xuống chiếc ghế đối diện, mực quang lấp lánh quan sát hắn, mỉm cười nói: “Vô Kỵ ốm đi nhiều!”

Hà Vô Kỵ cười khổ: “Người đến nơi đây không phải vì xem ta mập hay ốm chứ?”

Lưu Dụ ung dung đáp: “Ta rất cao hứng.”

Hà Vô Kỵ nhú mày hỏi: “Có gì đáng cao hứng?”

Lưu Dụ nhún vai đáp: “Huynh không dùng đao nói chuyện ngay khi nhìn thấy ta, đương nhiên khiến ta cảm thấy vui mừng.”

Hà Vô Kỵ lộ ra nụ cười khổ thứ hai, mang theo chút ý vị không thể làm gì được.

Lưu Dụ điềm đạm hỏi: “Vẫn còn giận ta ư?”

Hà Vô Kỵ tránh né vấn đề, lạnh lùng đáp: “Người sao có thể phân thân trở về, không còn quản việc Thiên Sư quân ư?”

Lưu Dụ ung dung nói: “Việc có phân hoãn cấp khinh trọng, Tôn Ân đã táng mệnh trong tay Yến Phi, Từ Đạo Phúc liên tiếp mất hai thành, bị bức lui về thủ Cối Kê khó còn lực xoay chuyển trời đất. Ta lần này bí mật quay về Quảng Lăng là nghĩ cho đại cục, Vô Kỵ có biết chuyện Bắc Phủ binh diệt vong đã ở ngay trước mắt?”

Hà Vô Kỵ sững sờ nhìn gã, nhất thời không nói nên lời

Lưu Dụ kiên nhẫn hỏi: “Vẫn vì ta mà sinh bực bội ư?”

Hà Vô Kỵ chán nản nói: “Vì sao vẫn muốn nói câu này? Tôn Ân thật sự đã chết?”

Lưu Dụ mỉm cười đáp: “Ta giống như người nói dối ư?”

Hà Vô Kỵ nghiêm mặt hỏi: “Đừng vòng vo nữa, lần này ngươi đến đây có mục đích gì? Chúng ta cứ nói thẳng nói thật.”

Lưu Dụ đáp tự nhiên: “Ta lần này trở về tịnh không phải muốn so đo ân oán cá nhân mà là muốn hoàn thành chí hướng Huyền soái căn dặn, không để phương Nam lọt vào tay Hoàn Huyền. Từ trước đến nay, ta đều phấn đấu vì mục tiêu cao xa chưa hề thay đổi này, có lúc phải dùng chút thủ đoạn nhưng chưa từng buông xuôi, mà luôn tiến theo hướng này cho đến thời điểm hiện tại.”

Gã lại hỏi: “Vô Kỵ ban này có sao than thở?”

Hà Vô Kỵ nhìn kĩ gã một lúc lâu, trầm giọng đáp: “Lưu huynh có biết nếu Lưu gia phát hiện huynh ở đây thì người tuyệt đối không bỏ qua huynh chứ?”

Lưu Dụ điềm đạm nói: “Hà huynh biết Yến Phi đang đợi ta ở bên ngoài không?”

Xưng hô của gã đối với Hà Vô Kỵ từ “Vô Kỵ” đổi thành “Hà huynh”. Chuyển biến này phối hợp với những động tác nhắc chân tự nhiên hiện thời của gã đều bộc lộ đáng khiếp long hổ và bá khí của bậc lãnh tụ, tự đã có khí độ nhiếp nhân.

Hà Vô Kỵ giật mình thốt: “Yến Phi!”

Lưu Dụ mỉm cười: “Ta lần này đến Quảng Lăng tịnh không phải tìm chết, mà để xem có phương pháp gì có thể khiến Bắc Phủ binh không đến mức mất mặt làm tiêu biến đi uy phong của Huyền soái, để linh hồn người trên trời được yên nghỉ. Hiện thời tình huống đã xấu đến mức vượt ngoài tưởng tượng của Hà huynh. Hoàn Huyền sở dĩ có thể dễ dàng thu thập Nhiếp Thiên Hoàn vì có Ma môn chống lưng cho hắn. Những Tiểu Tung, Tiểu Phụng Tiên, Tiểu Nộn Ngọc cho đến Lý Thục Trang ở Kiến Khang, Trần công công bên mình Tư Mã Đạo Tử toàn bộ đều là người thuộc về hệ phái này. Huynh tưởng tượng xem! Sự tình nghiêm trọng đến mức độ nào? Nhiếp Thiên Hoàn sở dĩ chết trong tay Hoàn Huyền chính vì trong số đại tướng bên cạnh lão có người của Ma môn.”

Kể đó gã nói ra kỹ càng chuyện của Ma môn, đến khi gã nói xong huyết sắc trên mặt Hà Vô Kỵ chẳng còn bao nhiêu.

Lưu Dụ lại tiếp: “Theo ta đoán, Trúc Pháp Khánh khả năng rất lớn là người của Ma môn, nếu không lão đã không căm thù Phật môn như thế.”

Hà Vô Kỵ hít sâu một hơi hỏi: “Huynh có bằng chứng không? Ài! Ta không phải nghi ngờ huynh, chỉ là nghĩ đến chuyện nếu muốn thuyết phục Lưu gia, nói suông không có tác dụng gì, nhất là nếu tin tức đến từ chỗ huynh.”

Lưu Dụ nói: “Vật chứng thì không có! Nhân chứng trái lại có một người. Chính là Chi Độn đại sư.”

Hà Vô Kỵ gật đầu nói: “Lão nhân gia người đức cao vọng trọng, lại là bạn thâm giao của An công. Hơn nữa Phật môn không cho phép nói dối, lời người nói ra không ai dám hoài nghi. Đáng tiếc nước xa không cứu được lửa gần, nơi đây là Quảng Lăng không phải Kiến Khang.”

Lưu Dụ nhún mày hỏi: “Từ đây đến Kiến Khang bất quá chỉ một ngày ngồi thuyền, các vị phái một người đến gặp người không được sao?”

Hà Vô Kỵ than: “Ban nãy tin tức truyền về, Hoàn Huyền đã đánh hạ Lịch Dương bắt sống đại tướng Tư Mã Thượng Chi, chiếm đóng Lật Châu, tùy thời có thể xâm phạm Kiến Khang. Nội trong một ngày triều đình đã hạ ba đạo thánh chỉ với Lưu gia, ra lệnh người lập tức dẫn thủy sư đến Kiến Khang trợ trận. Ta ban nãy còn vì thế mà tranh cãi với Lưu gia một trận, bây giờ chắc huynh cũng hiểu tại sao ta than ngắn thở dài.”

Lưu Dụ hỏi: “Lưu gia rốt cuộc có ý chủ ý gì, chẳng nhẽ không biết dung túng Hoàn Huyền khác nào dẫn sói vào nhà ư? Nếu như Hoàn Huyền chiếm được Kiến Khang, không chế thượng du Quảng Lăng, lại có Kiến Khang lương thực đầy đủ, dù cho Bắc Phủ binh binh cường mã tráng ra sao cũng chỉ có chịu đòn. Lưu gia vì sao bất trí như thế?”

Hà Vô Kỵ đáp: “Lưu gia đương nhiên có suy nghĩ riêng của Lưu gia. Tốt nhất là quân Kiến Khang và Kinh Châu giằng co đấu đến lưỡng bại câu thương, Lưu gia có thể làm ngư ông đắc lợi.”

Chỉ nghe những lời này cũng hiểu Hà Vô Kỵ không phụ lòng kỳ vọng của Tạ Huyền, biết xem xét thời thế, nhìn vào đại cuộc mà phán đoán chứ không phải là người nhắm mắt làm theo cặn ruột mình.

Lưu Dụ nói: “Cách nghĩ của Lưu gia chỉ là từ một phía. Ma môn đã bố trí một thời gian dài. Dưới tình huống trong ứng ngoài hợp, quân Kiến Khang sẽ giống như Lưỡng Hồ bang bại vừa nhanh vừa thảm. Khi Lưu gia còn chưa rõ phát sinh chuyện gì, thiên hạ phương nam đã rơi hết vào tay Hoàn Huyền. Hoàn Huyền cần bản không cần đến đánh chúng ta, chỉ cần phong tỏa thượng du, chúng ta không chiến cũng tự tan.”

Trên mặt Hà Vô Kỵ đã không còn chút huyết sắc nói: “Năm tháng trước, triều đình đã hạ chỉ ủy nhiệm Lưu gia làm tiên phong, Tư Mã Thượng Chi làm hậu bộ, chủ soái là Tư Mã Nguyên Hiễn tây thảo Hoàn Huyền. Hoàn Huyền cũng biết không hay, chuẩn bị lui về thủ Giang Lăng dĩ dật đãi lao. Ai ngờ Lưu gia án binh bất động. Hoàn Huyền lập tức trở nên hung hăng dâng biểu truyền hịch cử binh đông hạ thảo phạt Nguyên Hiễn. Nguyên Hiễn thấy chúng ta án binh bất động đành phải co cụm ở Kiến Khang. Ài! Nếu ngày mai chúng ta vẫn không lên đường, Nguyên Hiễn nguy hiểm rồi!”

Lưu Dụ nói: “Ta muốn gặp Lưu gia!”

Hà Vô Kỵ thất thanh nói: “Huynh có điên không!”

Lưu Dụ nói: “Ta không phát điên, trái lại càng hiểu rõ hoàn cảnh của mình hơn bất kì lúc nào. Vô Kỵ! Huynh hiện tại đã rõ ta là người như thế nào. Trước mắt là cơ hội duy nhất. Chúng ta tuyệt đối không thể khoan tay chờ chết. Huynh nếu muốn chết chung với Lưu gia là quyền lựa chọn của huynh, bất quá ta phải đề tỉnh huynh, cho dù huynh không quan tâm đến sinh tử của huynh đệ Bắc Phủ binh cũng nên nghĩ cho vợ con yêu quý của huynh. Hứng vọng của quốc gia ở ngay trước mắt, đến thời khắc này quyền quyết định vẫn trong tay huynh, cơ hội vượt mất vĩnh viễn không thể có lại.”

Hà Vô Kỵ thở gấp vài hơi, trầm giọng hỏi: “Huynh không sợ Lưu gia giết huynh sao?”

Lưu Dụ lộ ra chút tiểu ý lãnh khốc, lắc đầu chậm chậm đáp: “Ta đến báo cho Lưu gia việc Lưu gia không biết. Đó là làm việc tốt với Lưu gia. Lưu gia vì sao phải giết ta?”

Hà Vô Kỵ buồn phiền nói: “Đây chỉ là cách nghĩ từ phía huynh. Lưu gia không nghĩ thế thì làm sao?”

Lv mỉm cười nói: “Lưu gia không dám giết ta.”

Hà Vô Kỵ trầm giọng hỏi: “Lưu gia nếu dám giết huynh thì sao? Cả thánh chỉ của triều đình ông ta còn không để vào trong mắt huống chi là Lưu Dụ huynh?”

Lưu Dụ điềm nhiên như không đáp: “Nếu ông ta thật dám động thủ. Huynh, ta và Yến Phi ba người kẻ vai đánh ra khỏi soái phủ. Thế nào?”

Hà Vô Kỵ chấn động mạnh không nói gì chỉ biết trơ mắt nhìn chăm chăm gã.

Lưu Dụ nói: “Đã sai một lần không thể tiếp tục sai. Phát điên không phải ta mà là cử phụ của huynh, trước tiên phản bội Vương Cung, tiếp đó bày mưu tính kế giết chết Vương Cung, quay sang theo Tư Mã Đạo Tử. Đây là một sai lầm nghiêm trọng của ông ta. Trong cuộc chiến thảo phạt Thiên Sư quân, ông ta trước dung túng binh lính cưỡng đoạt lương thực của dân chúng, sau trong lúc chưa thắng lợi lại dẫn quân bắc phản, hại Tạ Diễm đơn độc vào sâu, chiến tử sa trường. Đây là sai lầm thứ hai. Hiện nay Hoàn Huyền đông lai, ông ta lại đánh giá sai tình thế, tưởng rằng có thể mượn tay Hoàn Huyền trừ đi Tư Mã Nguyên Hiễn sau đó mới thảo phạt Hoàn Huyền. Đây chính là sai lầm cuối cùng bởi vì ông ta không còn cơ hội phạm sai lầm lần thứ tư. Ta nói như thế huynh hiểu không? Trước mắt là cơ hội duy nhất và cũng là cuối cùng. Cách nhìn của Huyền soái lại sai ư? Sự thật đang chứng minh Huyền soái tầm nhìn sâu rộng. Chuyện người lo lắng nhất đang ứng nghiệm.”

Hà Vô Kỵ nhắm mắt lại, một hồi lâu sao mới mở ra hỏi: “Chúng ta hiện thời có thể làm được gì?”

Lưu Dụ bình tĩnh đáp: “Dẫn ta đi gặp mặt Lưu gia.”

Hà Vô Kỵ có chút dở khóc dở cười than: “Chuyện này đáng để mạo hiểm sao?”

Lưu Dụ điềm đạm nói: “Vì ông ta là cữu phụ huynh, cho nên về tình về lý, ta đều phải cấp cho ông ta cơ hội cuối cùng này, để xem Lưu gia chọn lấy hay bỏ.”

Hà Vô Kỵ lắc đầu: “Huynh có thể không tính toán ân oán cá nhân với Lưu gia, đáng tiếc người lại không có lòng dạ như thế. Huynh là cái gai trong tim, cái đinh trong mắt người, chỉ cần có một phần cơ hội, người sẽ dồn huynh vào chỗ chết. Cữu phụ đã thay đổi, thay đổi rất nhiều. Quyền lực có thể khiến bất kì người nào biến thành người huynh không còn nhận ra nổi. Huynh còn muốn kiên trì gặp không?”

Lưu Dụ đáp: “Ông ta có thể bất nhân, nhưng ta lại muốn tận nghĩa. Vô Kỵ huynh cứ yên tâm đi thu xếp đi! Ta có biện pháp khiến Lưu gia không dám động thủ.”

Hà Vô Kỵ cười khổ: “Huynh không hiểu rồi. Ba ngày trước Hà Mục từ Kiến Khang đến gặp Lưu gia, thay mặt Hoàn Huyền chiêu dụ Lưu gia. Sau đó Lưu gia triệu ta đến thương lượng, ta tuy phản đối nhưng người khẳng khái làm theo ý mình, nói đây chỉ là kế hoãn binh. Ài! Hà Mục chính là khách thường xuyên tại thanh lâu của Lý Thục Trang, nên khi huynh chỉ ra Lý Thục Trang là người của Ma môn ta không chút hoài nghi. Nếu không có Lý Thục Trang ở bên trong điều đình, Hà Mục sao đột nhiên làm thuyết khách cho Hoàn Huyền?”

Lưu Dụ trong lòng vui mừng, biết Hà Vô Kỵ cuối cùng đã bị gã làm dao động, mới tiết lộ tin tức trọng yếu như thế.

Hà Vô Kỵ lại nói: “Gần đây nhất Bắc Phủ binh phát sinh rất nhiều chuyện, một trong số đó có quan hệ trực tiếp với huynh. Sau khi huynh biết nhất định không muốn đi gặp Lưu gia.”

Lưu Dụ biến sắc hỏi: “Là chuyện gì?”

Hà Vô Kỵ buồn bã đáp: “Tôn gia chết rồi!”

Lưu Dụ toàn thân chấn động, thất thanh hỏi: “Cái gì?”

Tôn gia chính là Tôn Vô Chung, người này giống như sư phụ của Lưu Dụ. Gã sở dĩ có ngày hôm nay toàn nhờ một tay Tôn Vô Chung đề bạt.

Hà Vô Kỵ chán nản đáp: “Người Lưu gia hiện tại kiên trì nhất không phải Hoàn Huyền, mà là Lưu Dụ huynh. Bởi chỉ có huynh mới có thể uy hiếp địa vị thống lĩnh Bắc Phủ binh của người. Nên phàm là người Lưu gia nhận thấy có quan hệ thân mật với huynh đều bị phái đến những chỗ ngồi chơi xơi nước. Tôn gia thì bị điều đến Kinh Khẩu, hơn mười ngày trước bị người ta phát hiện phơi xác trong phòng, trên mình không có chút thương tích, chết không minh bạch. Ai nấy đều hoài nghi do Lưu gia phái người hạ thủ, nhưng người lại chỉ tay thề không can hệ đến chuyện này. Khi đó ta tịnh không tin tưởng lời Lưu gia, hiện tại đã có suy nghĩ khác. Tôn gia thật sự khó có vai trò gì, Lưu gia tất không bắt trí như thế. Khả năng lớn nhất kẻ hạ thủ là người của Ma môn. Đây là độc kế lợi hại nhất làm dao động quân tâm, chia rẽ Bắc Phủ binh chúng ta.”

Lưu Dụ lệ nóng tuôn trào, lặng lẽ nghe đến khi Hà Vô Kỵ nói xong mới gạt nước mắt, hít sâu một hơi đáp: “Ta cũng tin là người của Ma môn hạ thủ.”

Hà Vô Kỵ bình tĩnh hỏi: “Huynh còn muốn đi gặp Lưu gia không?”

Lưu Dụ đáp: “Ta càng muốn gặp ông ta hơn bất kì lúc nào.”

Hà Vô Kỵ lại hỏi: “Đáp ứng ta một chuyện được không?”

Lưu Dụ ngạc nhiên: “Là chuyện gì?”

Hà Vô Kỵ nói: “Khi huynh lên ngôi cữu ngũ, ta hy vọng có thể được giải giáp quy điền, trải qua những ngày yên bình.”

Lưu Dụ nhún mày hỏi: “Ta khi nào nói qua với huynh muốn làm hoàng đế?”

Hà Vô Kỵ đáp: “Nói cho cùng, mọi người đều là huynh đệ. Dù có hiểu lầm cũng đã là chuyện quá khứ. Nói chuyện càng không cần nói vòng vo. Di nguyện lớn nhất của Huyền soái chính là muốn huynh thay ông thống nhất Nam Bắc, phục hưng đại nghiệp bất hủ của trung thổ. Huyền soái từng nhiều lần biểu thị với ta, ông không còn bất kì hy vọng nào đối với Tư Mã hoàng triều. Ý ngầm trong lời đó chính là cần phải

thay triều đại mới. Nếu huynh muốn nhất thống thiên hạ thì phải giải quyết chướng ngại lớn nhất cho cuộc bắc phạt chính là triều đình này. Ngoài trừ thay thế còn có biện pháp gì khác sao?

Lưu Dụ im lặng giây lát rồi gật đầu nói: “Huynh đã coi ta là huynh đệ trở lại. Yêu cầu này bảo ta làm sao cự tuyệt?”

Hà Vô Kỵ như cởi bỏ được tâm sự đáp: “Ta hiện tại đến phủ thống lĩnh gặp Lưu gia, báo cáo về chuyện của Ma môn và để cho người biết huynh đang ở trong phủ ta. Nếu người chịu gặp huynh, phải đến đây gặp. Không có ta hợp tác Lưu gia muốn giết huynh cũng không dễ dàng.”

Lưu Dụ hỏi: “Huynh không sợ Lưu gia giam huynh lại ư?”

Hà Vô Kỵ đáp: “Thật không dám giấu, hiện thời thanh danh huynh trong quân đội thật sự vượt xa Lưu gia, ngoại trừ vài tướng tâm phúc bên mình Lưu gia, lòng người đều hướng về huynh. Nếu Lưu gia công nhiên trở mặt, phái binh đến đánh phủ đệ của ta, khẳng định sẽ nổ ra binh biến. Người tuyệt đối không dám làm như thế. Theo ta đoán, Lưu gia chắc chắn sẽ đến gặp huynh, hỏi rõ việc của Ma môn.”

Lưu Dụ nói: “Chuyện ta từng đáp ứng huynh, ta tuyệt không vi tín bội ước. Ta không phải chỉ nói riêng chuyện giải giáp quy điền của huynh mà cả việc ta từng đáp ứng không làm hại Lưu gia.”

Hà Vô Kỵ cảm kích nói: “Ta càng lúc càng bội phục Lưu huynh. Trong tình hình hiện nay vẫn có thể vẫn có thể tuân thủ lời hứa, trái lại ta từng ruồng bỏ huynh.”

Lưu Dụ đáp: “Nhưng huynh tịnh không thật sự bán đứng ta, nếu không cái mạng của Ngụy Vĩnh Chi khó mà bảo toàn.”

Hà Vô Kỵ đã dứt khoát hạ quyết tâm ngã lại về phe Lưu Dụ, thần thái khác hẳn trước kia, trầm ngâm nói: “Hiện tại những người trong quân ủng hộ huynh trừ Ngụy Vĩnh Chi ra còn có đám Đàn Bằng Chi, Mạnh Sưởng, Lưu Đạo Quy và Chu An Mục. Họ đều có hoàn cảnh xuất thân rõ ràng, khẳng định không có quan hệ với Ma môn, quan trọng nhất là họ đều nắm binh quyền. Trước khi ta đi gặp Lưu gia sẽ đi chào hỏi Ngụy Vĩnh Chi một tiếng, rồi để hắn đi thông báo cho mấy người khác biết huynh đã trở về. Bọn họ biết sẽ cực kì phấn chấn vì họ luôn chờ đợi ngày này. Huynh có lẽ vẫn chưa biết. Chuyện trung thành với huynh đã trở thành chuyện trung thành với Huyền soái. Lưu gia thật đã quá mất nhân tâm. Khi tin Diêm soái chết truyền về, chấn động lòng quân. Người người đối với cách làm của Lưu gia đều phản đối, ông ta có thể hại chết Hà Khiêm nhưng tuyệt không thể hại chết thân đệ của Huyền soái. Chuyện này không ai có thể tiếp nhận. Có lúc ta thật không minh bạch vì sao Lưu gia lại ngu xuẩn như thế?”

Hắn hơi dừng lại chút rồi tiếp tục: “Khi tin tức huynh từ Hải Diêm xuất kích thu phục Gia Hưng, rồi tạo cơ hội cho huynh đệ cố thủ Cối Kê và Thượng Ngu an toàn lui về Hải Diêm truyền đến Quảng Lăng, người người chạy khắp nơi thông báo. Hiện tại ai cũng biết chỉ có huynh mới có thể trọng chấn thanh uy của Bắc Phủ binh.”

Lưu Dụ cười hỏi: “Huynh không còn trách ta ư?”

Hà Vô Kỵ cười gượng đáp: “Đừng lật lại nợ cũ của ta được không? Khi đó ta còn tưởng Lưu gia vạch rõ giới tuyến với Hoàn Huyền. Không ngờ hôm nay người lại khoanh tay đứng nhìn Hoàn Huyền đánh chiếm Kiến Khang. Thật khiến ta quá thất vọng.”

Kế đó hắn nói: “Ta hiện tại không còn băn khoăn gì, có thể phóng tay làm lớn. Ta sẽ báo Vĩnh Chi liên lạc tất cả những người có tâm hướng về huynh. Tốt nhất là êm thấm không đổ máu chuyển binh quyền của Bắc Phủ binh đến tay huynh. Khi đó dù Lưu gia muốn làm khó chúng ta cũng hữu tâm vô lực. Bất quá phải đợi sau khi huynh gặp người đã. Ngàn vạn lần phải chịu nhẫn nại một chút đừng quyết liệt với Lưu gia. Cho đến thời điểm này binh quyền vẫn trong tay Lưu gia. Chúng ta cần có một khoảng thời gian bố trí, nhanh thì mười bữa nửa tháng mới có thể liên hệ đến tất cả mọi người.”

Lưu Dụ ngẫm thử phào nhẹ nhõm, lần này có thể thành công thuyết phục Hà Vô Kỵ chẳng những vì chiến công huy hoàng của Lưu Dụ gã, Lưu Lao Chi mất sạch nhân tâm, mà chủ yếu hơn chính là sức ảnh hưởng của Tạ Huyền tịnh không vì ông qua đời mà suy yếu, và sự chỉ định người kế thừa của ông.

Gã hỏi: “Có biện pháp liên lạc Khổng lão đại không?”

Hà Vô Kỵ đáp: “Ta không có biện pháp, nhưng Vĩnh Chi nhất định dễ dàng làm được.”

Lưu Dụ nói: “Huynh nói Vĩnh Chi báo Khổng lão đại, ta muốn gặp mặt lão.”

Hà Vô Kỵ gật đầu đứng dậy, tiếp đó than: “Đến bây giờ ta mới có cảm giác cởi bỏ gánh nặng. Trận tranh cãi lần đó ở Kiến Khang, ta còn khó chịu hơn huynh, có điểm giống như phản bội lại Huyền soái. Hiện tại mọi chuyện đã khác. Ta cảm giác mình tràn đầy sinh cơ và đấu chí, càng thấy rằng mọi chuyện đang làm cuối cùng là để tận hết trách nhiệm với hiền thê và nhi tử.”

Lưu Dụ theo hần đứng lên hỏi: “Huynh không sợ cùng ta đi tìm đường chết ư?”

Hà Vô Kỵ cười đáp: “Theo huynh có cảm giác tuyệt diệu giống như theo Huyền soái, cực khổ cũng có thể biến thành chuyện vui. Huyền soái trước giờ chưa từng nhìn sai người, ông không nhìn sai cừu phụ, càng không nhìn sai huynh. Mời Lưu soái nghỉ ngơi thoải mái ở đây, ta sẽ thông báo thân binh trong phủ, nói với họ đại giá Lưu Dụ đang ở đây.”

Sau khi nắm chặt tay Lưu Dụ, Hà Vô Kỵ bước đi ra khỏi cửa.

505. Viên Hoang Chi Thoại

Sau khi Hà Vô Kỵ rời đi, Yến Phi ngồi xuống một góc chiếu, nhíu mày nói: “Hà Vô Kỵ nói đúng, người mà Lưu Lao Chi cố kị nhất hiện giờ không phải Hoàn Huyền mà là huynh. Chỉ cần giết được huynh, trong Bắc Phủ Bình sẽ không có người nào có thể uy hiếp địa vị của hần được nữa. Huynh và hần đã không còn đất để thỏa hiệp, vì sao không bí mật tiến hành lật đổ hần, giết hần trở tay không kịp, mà lại phải chính diện xung đột với hần trong khi thời cơ vẫn còn chưa chín muồi?”

Lưu Dụ không trực tiếp trả lời chàng, ung dung đáp: “Huynh là bằng hữu tốt nhất của ta, cũng hiểu rõ chuyện của ta nhất. Lần này huynh gặp lại ta, có phát giác được ta có điểm khác biệt hần so với ngày xưa hay không?”

Yến Phi gật đầu đáp: “Huynh lần này đúng là đã biến đổi, làm chuyện gì cũng đều tràn đầy tự tin, thần thái như thể đã sớm có kế hoạch từ trước, con người cũng trở nên lạc quan tích cực, có loại khí khái và quyết tâm không chịu lùi bước. Cũng khiến ta có cảm giác huynh thâm sâu khó dò.”

Lưu Dụ hai mắt ánh lên thần sắc bi thương thống khổ nói: “Từ sau khi phải ly biệt Đạm Chân, ta luôn sống trong những ngày tháng sống không bằng chết, chỉ nhờ có quyết tâm sát đá báo thù rửa hận cho nàng ta mới có thể gắng gượng cầm cự nổi. Điều ta luôn chờ đợi chính là có ngày ta sẽ mang hài cốt của Đạm Chân từ Kinh Châu vận chuyển về Kiến Khang, để ta có thể ở cạnh bên bầu bạn với nàng, giúp nàng yên lòng an nghỉ. Đây là những việc mà ta còn có thể làm được cho nàng. Huynh có minh bạch tâm tình của ta không?”

Yến Phi lộ vẻ đồng tình đáp: “Ta đương nhiên minh bạch tâm tình của huynh.”

Lưu Dụ tiếp: “Lúc ta toàn lực đối phó Thiên Sư quân, ta đã tự cấm bản thân tưởng nhớ đến Đạm Chân, tập trung toàn bộ tinh thần đặt vào Văn Thanh, để có được sự bình tĩnh và hoan lạc. Nhưng ngay khi ‘Kì Bình Hào’ rời khỏi Hải Diêm* đi lên phương bắc, tâm thần của ta lại bị Đạm Chân chiếm cứ. Lần này không phải là chìm đắm trong vực sâu của nỗi thống khổ và tuyệt vọng không thể tự mình thoát nổi, mà là tâm tình tràn đầy hy vọng và khoái cảm, bởi vì ta biết cái ngày đòi nợ cho nàng cuối cùng cũng đến. Ta cảm thấy sinh mệnh như ngọn lửa bùng cháy, không kẻ nào có thể ngăn cản được ta, bao gồm cả Lưu Lao Chi và Hoàn Huyền.”

Yến Phi chăm chú quan sát thần tình của gã, cảm thấy mỗi một câu gã nói ra, đều là xuất phát từ tận nơi thâm sâu trong lòng gã, có thể thấy rõ ý chí phục thù của gã, bất kể gió táp mưa sa thế nào, cũng khó có thể lay động được.

Lưu Dụ nhìn về phía chàng, nghênh đón ánh mắt của chàng, mỉm cười nói: “Lưu Lao Chi dù hận không thể băm vằm ta thành vạn mảnh, cũng sẽ tuyệt đối không dám động thủ trong phủ tướng quân của Vô Kỵ, bởi vì tỷ tỷ của hần – tức mẹ của Vô Kỵ đang ở ngay trong phủ. Hần dám sai người bao vây phủ tướng quân, dùng binh phóng túng cường công sao?”

Yến Phi gật đầu đáp: “Ta quả là chưa nghĩ được tới chuyện này. Nhưng ta vẫn còn chưa hiểu huynh vì sao lại không thể không gặp Lưu Lao Chi?”

Lưu Dụ trầm giọng đáp: “Bởi vì ta muốn báo phục Lưu Lao Chi bằng cách tàn khốc nhất.”

Yến Phi ngạc nhiên gạn hỏi: “Huynh chẳng phải đã từng đáp ứng với Hà Vô Kỵ sẽ không làm hại đến cậu của y hay sao?”

Lưu Dụ đáp: “Thủ pháp báo thù có rất nhiều loại. Giết hắn thì thực là tiện nghi cho hắn quá. Ta muốn hắn phải lâm vào cảnh cùng đường bí lối, bị cô lập, bị bạn bè người thân xa lánh, trả một cái giá mà hắn không sao có thể gánh vác nổi cho những việc làm thấp hèn của hắn. Ta sẽ không nuốt lời đối với Vô Kỵ, nhất định sẽ không chạm đến nửa sợi lông của Lưu Lao Chi.”

Yến Phi nói: “Nhưng huynh gặp hắn khi thời cơ vẫn còn chưa chín muồi, liệu có thể sẽ biến khéo thành vụng hay không?”

Lưu Dụ hai mắt chớp chớp ngồi sinh cơ đáp: “Qua đêm nay, thời cơ chín muồi sẽ tới. Ở kia! Huynh đang nghĩ tới chuyện gì vậy?”

Yến Phi hiện ra thần sắc đăm chiêu như thể đang suy nghĩ chuyện gì đó, vỗ vỗ vai gã nói: “Ta có một cảm ứng kỳ quái, nhưng lại không có quan hệ đến việc tối nay. Huynh cứ ở đây nghỉ ngơi cho tốt, suy nghĩ thật kỹ làm sao ứng phó được với Lưu Lao Chi, ta ra ngoài dạo một vòng rồi sẽ quay trở lại.”

Nói xong chàng bèn nhảy qua cửa sổ mà đi, bỏ lại Lưu Dụ vẫn còn mơ hồ khó hiểu, như thể sương mù dày đặc ngập tràn trong đầu, khổ sở vì không thể tiếp tục trò chuyện với đối tượng thích hợp nhất để dốc bầu tâm sự này.

Thành Kiến Khang. Hẻm Ô Y.

Vương Hoảng mới từ bên ngoài trở về, mang theo bộ dạng trùng trùng tâm sự, ngây người ngồi trong phòng ngủ, cũng không muốn lưu lại tí nữ ở bên hầu hạ.

“Vương huynh! Là ta Đồ Phụng Tam. Xin chớ làm ầm. Trong phủ liệu có chỗ nào tiện nói chuyện không?”

Vương Hoảng hoảng sợ, cả người đứng bật thẳng dậy, mặc dù thanh âm đó vẫn còn quanh quẩn trong tai gã, nhưng tất cả mọi chuyện khác lại vẫn như bình thường, khiến gã có cảm giác cổ quái nửa thực nửa mê. Sự thực thì đúng là gã đang nghĩ tới Lưu Dụ và Đồ Phụng Tam. Nhưng Đồ Phụng Tam làm sao có thể quay lại được Kiến Khang? Chẳng lẽ bản thân hắn vì quá mệt mỏi rã rời mà thiếp đi mất, nên mới có giấc mộng kỳ quái này.

Mãi đến khi Đồ Phụng Tam truyền thanh thúc giục hắn lần nữa, Vương Hoảng mới biết được không phải hắn đang nằm mộng, vội vàng tiến vào tắm giặt, rồi lập tức thổi tắt đèn đuốc.

Sau khi mọi việc ổn thỏa, Đồ Phụng Tam toàn thân vận hắc y dạ hành vượt cửa sổ tiến vào, cười nói: “Công tử có khỏe không?”

Vương Hoảng với giọng tựa hồ không thể tin hỏi: “Đồ đương gia không phải đang tiến hành đại chiến liên tiếp với Thiên Sư quân ư? Làm sao có thể phân thân quay trở về đây được?”

Hai người tới một góc phòng ngồi xuống, Đồ Phụng Tam kể vắn tắt tình huống chiến trường Giang Nam rồi nói: “Thiên Sư quân bại thế đã định, khó có thể thành công được, huống hồ việc Tôn Ân mất mạng trong tay Yến Phi, càng là đả kích trí mệnh nhất đối với Thiên Sư quân. Nhiệm vụ cấp bách hiện nay, là đối phó với Hoàn Huyền. Đây là nguyên nhân khiến bọn ta bí mật quay trở lại.”

Vương Hoảng trong đầu đầy nghi vấn, nhưng lại không biết hỏi từ đâu, đành lựa lấy chuyện đơn giản nhất mà hỏi: “Lưu huynh đâu?”

Đồ Phụng Tam đáp: “Lưu gia đã đi Quảng Lăng rồi.”

Vương Hoảng giật nảy người hỏi: “Huynh ấy không sợ bị Lưu Lao Chi sát hại hay sao?”

Đồ Phụng Tam ung dung đáp: “Người sợ phải là Lưu Lao Chi mới đúng. Hiện giờ thanh uy của Lưu soái trong Bắc Phủ binh vượt xa Lưu Lao Chi. Lưu soái lần này quay trở lại Quảng Lăng chính là muốn đoạt lấy binh quyền của Lưu Lao Chi vào trong tay, như vậy mới có đủ năng lực lật đổ được Hoàn Huyền.”

Vương Hoảng cau mày than: “Điều ta sợ chính là Kiến Khang không thể cầm cự được đến lúc đó. Hoàn Huyền đông tiến lần này thanh thế to lớn vô cùng. Chiến thuyền vượt quá ba trăm chiếc. Quân Kinh Châu hai đường thủy bộ hơn tám vạn người. Ngay lần tiếp chiến đầu tiên tại Cô Thục** đã đánh cho Tư Mã Thượng Chi - mãnh tướng hàng đầu của Tư Mã Đạo Tử toàn quân tuyệt diệt, không còn manh giáp. Tư Mã Thượng Chi còn bị Hoàn Huyền bắt làm tù binh. Tin tức truyền về Kiến Khang, lập tức gây chấn động cả trong triều lẫn dân chúng bên ngoài. Tư Mã Nguyên Hiễn mặc dù đã xuống thuyền, nhưng cũng bị dọa cho hoảng sợ không dám xuất phát. Hiện tại ai cũng đều nhận định Hoàn Huyền thắng thế, có người còn ngấm ngấm thiết lập liên lạc, chuẩn bị nghênh tiếp Hoàn Huyền nhập thành.”

Đồ Phụng Tam hỏi: “Hiện tại trên tay Tư Mã Nguyên Hiễn còn có những quân bài gì?”

Vương Hoảng cười khỏ nói: “Cuộc chiến tại Cô Thục, quân Kiến Khang tổn thất nghiêm trọng. Chiến thuyền vỡ hỏng gần nửa. Số binh sĩ chết trận đạt đến năm nghìn người. Hiện tại chiến thuyền trong tay Tư Mã Nguyên Hiễn còn không đến trăm chiếc. Chiến sĩ cũng không quá con số nhỏ nhoi tám nghìn người, lại còn sĩ khí sụt giảm trầm trọng, không ngừng có người lên lút bỏ trốn, chỉ sợ khó chịu nổi một đòn.”

Đồ Phụng Tam hít vào một hơi khí lạnh hỏi: “Tình huống không ngờ lại ác liệt như vậy sao?”

Vương Hoảng thở dài: “Tình huống ác liệt nhất vẫn còn đang xuất hiện. Người người đều biết Nguyên Hiễn đã nao núng mất hết tinh thần, không còn khôi phục được sự gan dạ của ngày trước. Như ta thấy Nguyên Hiễn căn bản sẽ không dám chính diện giao phong cùng Hoàn Huyền.”

Đồ Phụng Tam đồng tình hưởng ứng: “Điều này khó có thể trách hẳn được. Thực lực địch ta chênh lệch quá nhiều. Đối phương lại ở trong tình huống xuôi dòng thắng ngược dòng. Nhưng ta lại cho rằng Nguyên Hiễn tịnh không phải khiếp sợ, mà là muốn thay đổi chiến lược, lợi dụng sức phòng ngự cường đại của thành Kiến Khang, dẫn dụ Hoàn Huyền quyết chiến trên bờ.”

Vương Hoảng nói: “Đấy lại là sai lầm lớn nhất của Nguyên Hiễn. Hẳn gần đây quả đã có tiến bộ trên nhiều phương diện, nhưng về mặt quan sát dân tình thì vẫn còn y nguyên như cũ. Ta dám khẳng định, nếu Nguyên Hiễn cho rằng có thể dựa vào thành để cự địch, thì sẽ phát giác rằng quân dân Kiến Khang không có lấy một người nào nguyện bán mạng cho hắn. Hắn có trách thì phải trách cha của mình - Tư Mã Đạo Tử!”

Lại hỏi: “Còn chưa thỉnh giáo Đồ huynh lần này đến Kiến Khang có nhiệm vụ gì trọng yếu, để xem liệu ta có thể trợ giúp được gì không?”

Đồ Phụng Tam vui vẻ đáp: “Ta quả thực có chuyện muốn nhờ huynh giúp đỡ? Chỉ có điều trước khi nói ra, ta muốn biết rõ huynh có cách nhìn như thế nào đối với khí số của Tư Mã hoàng triều?”

Vương Hoảng khó hiểu hỏi: “Chúng ta không phải đã đàm luận mãi về vấn đề này rồi sao? Đồ huynh vì sao còn muốn hỏi lại thêm một lần nữa?”

Đồ Phụng Tam nói: “Đàm luận trước đây chỉ là so sánh tình thế của hai châu Kinh Dương, còn đàm luận của hôm nay lại là chuyện hưng suy của Tư Mã hoàng triều. Chính trị của Kiến Khang là chính trị của cao môn vọng tộc. Huynh xuất thân từ một trong các gia tộc hiển hách nhất tại Kiến Khang. Cách nhìn của huynh đối với chuyện này đại biểu cho lập trường của tầng lớp cao môn của Kiến Khang, càng đại biểu cho việc Hoàn Huyền liệu có thể thay đổi triều đại, ngồi vững trên ngôi vua được hay không.”

Vương Hoảng gật đầu biểu thị đã rõ, trầm ngâm giây lát đoạn đáp: “Việc này phải phân thành hai mặt để nói. Một mặt là quan điểm phổ biến trong tầng lớp thế gia vọng tộc Kiến Khang. Mặt khác là kiến giải của riêng cá nhân ta. Cách nhìn của cá nhân ta tuy có tính đại biểu, nhưng lại không phải đại biểu cho xu hướng chính.”

Đồ Phụng Tam thông thả tựa như có thời gian vô cùng tận, mỉm cười nói: “Ta muốn được nghe quan điểm phổ biến nhất trước.”

Vương Hoảng cười khổ: “Phần lớn mọi người đều đồng tình với nhận định là khí số của Tư Mã hoàng triều đã tận, ngày tháng không còn nhiều. Tư Mã Đạo Tử liên tục làm điều ngạo ngược, mất hết lòng người. Trong Kiến Khang có lắm người hận không thể xẻ thịt lột da lão. Cái tên hoàng đế ngu si dần dện Tư Mã Đức Tông lại càng khiến người tuyệt vọng. Ôi! Biết nói thế nào cho tốt bây giờ? Thế tộc Kiến Khang tuyệt không hề hãi sợ Hoàn Huyền. Người ủng hộ hay phản đối hẳn đều có chung một nhận định, chính là nếu Hoàn Huyền ngồi lên ngôi vua, sẽ đưa tất cả lại như cũ. Điểm khác biệt có chăng chính là việc hai châu Kinh Dương sẽ quy về dưới tay một chủ, khiến cho vấn đề thiếu lương nan giải của Kiến Khang cũng sẽ được giải quyết dễ dàng nhờ vào việc mở cửa trở lại tuyến vận chuyển đường thủy. Thế tộc Kiến Khang lúc đó lại có thể tiếp tục những ngày tháng phong lưu thơ văn chuyện phiếm bên bàn rượu. Vì vậy ta mới nói nếu như Tư Mã Nguyên Hiến định dựa vào thành lũy để chống Hoàn Huyền, thì sẽ nhận ra rằng thủ hạ binh tướng không đánh cũng tan, bởi vì không ai tình nguyện làm cái chuyện vô nghĩa này. Chỉ có kẻ điên và thằng ngốc mới chịu hy sinh xương máu bảo vệ một tên hoàng đế ngu si dần dện.”

Đồ Phụng Tam hỏi: “Nói như vậy, Tư Mã Nguyên Hiến hoàn toàn không có hy vọng thắng lợi ư?”

Vương Hoảng gật đầu đáp: “Sự thật là như vậy.”

Đồ Phụng Tam hỏi tiếp: “Cách nhìn của huynh thì như thế nào?”

Vương Hoảng đáp: “Quan điểm của ta chính là nhận định về Hoàn Huyền. Đó là giang sơn dễ đổi, bản tính khó dời. Mới đầu hẳn còn có thể làm bộ làm tịch, ra cái vẻ đến để phế truất gian tà, cất nhắc hiền tài, giết vài kẻ làm người hời hợt hời dợt nhằm lấy lòng dân chúng tại kinh sư. Nhưng rất nhanh đuôi hồ ly của hắn sẽ lộ ra. Mức độ gây tai họa của hắn, ắt sẽ còn dữ dội vượt xa Tư Mã Đạo Tử. Lúc đó thì cơ hội cho Lưu soái của chúng ta cũng sẽ đến.”

Đồ Phụng Tam nói: “Thuận miệng hỏi một câu. Cao môn Kiến Khang nhìn nhận Lưu soái như thế nào?”

Vương Hoảng đáp: “Thành thật mà nói, ngoại trừ ta ra, căn bản không người nào xem trọng Lưu huynh. Bọn huynh thu phục được Gia Hưng, quả thực có làm dậy lên những ý kiến thảo luận sôi nổi. Thế nhưng khí thế mãnh liệt hung dữ của Hoàn Huyền, đã hoàn toàn phủ kín ánh hào quang của Lưu huynh. Phần lớn mọi người đều cho rằng bọn huynh có thể đánh bại Thiên Sư quân thì đã sao? Khi Hoàn Huyền chiếm lĩnh được Kiến Khang, thiên hạ phương nam mười phần đã có tám, chín rơi vào tay Hoàn Huyền. Điểm lợi hại nhất chính là hẳn không chế được Trường Giang, huyết mạch kinh tế của phương nam. Bất luận Lưu huynh có thần thông quảng đại thế nào, đấu với Hoàn Huyền, cũng chỉ như trứng chọi đá. Đương nhiên ta vẫn mười phần tin tưởng vào Lưu huynh. Chỉ việc Lưu huynh đột nhiên bí mật quay trở về Quảng Lăng, đã nằm ra ngoài mọi dự liệu, càng khiến ta cảm thấy tình huống tuyệt không ác liệt như trong tưởng tượng.”

Đồ Phụng Tam mỉm cười nói: “Hy vọng Hoàn Huyền cũng giống như đám người Kiến Khang ấy, đánh giá thấp Lưu soái. Hoàn Huyền càng không để Lưu soái vào mắt, đối với chúng ta càng có lợi.”

Vương Hoảng hỏi: “Nói nhiều lời như vậy, mà vẫn chưa vào chuyện chính. Rốt cục Đồ huynh muốn tại hạ hỗ trợ như thế nào?”

Đồ Phụng Tam nói: “Ta muốn nhờ huynh nói dối một việc.”

Vương Hoảng ngạc nhiên hỏi: “Nói dối?”

Đồ Phụng Tam nói: “Ta lần này quay trở lại Kiến Khang, là để thay Lưu soái vì muốn giữ trọn tình nghĩa huynh đệ đối với Tư Mã Nguyên Hiến, đề xuất cảnh cáo với hắn. Trần công công mà cha con bọn họ vẫn luôn coi trọng, thật ra là nội gián cùng một bè với Tiểu Tung.”

Vương Hoảng biến sắc hỏi: “Có chuyện này ư?”

Đồ Phụng Tam đáp: “Bất quá tình thế hiện tại thay đổi quá đột ngột. Kể cả có thể thông báo cho Tư Mã Nguyên Hiến chuyện này đi chăng nữa, cũng khó có thể chi phối được sự phát triển của đại cuộc. Vì vậy ta cho rằng thêm một việc không bằng bớt một việc. Nếu không để chuyện Lưu soái bí mật quay trở lại Quảng Lăng bị tiết lộ ra ngoài sớm hơn dự định, đối với chúng ta chỉ có hại vô lợi.”

Vương Hoảng bắt đầu hiểu được Đồ Phụng Tam vì sao lại ba bốn bận tra hỏi cách nhìn của hắn đối với tình cảnh của Tư Mã hoàng triều. Hắn gật đầu hưởng ứng: “Quả đúng là như vậy. Ôi! Đồ huynh có lời gì cứ thoải mái nói thẳng ra đi?”

Đồ Phụng Tam làm như vô sự nói: “Tương lai nếu như Lưu soái có hỏi lại chuyện này, Vương huynh chỉ cần nói dối rằng ta đã nhờ huynh đi thông báo cho Tư Mã Nguyên Hiến, nhưng vì không gặp được Nguyên Hiến, nên huynh không cách nào chuyển lời cảnh cáo của chúng ta được. Việc nói dối này khéo một chút là được, không cần phải lắt léo gì nhưng có thể làm Lưu soái an lòng.”

Vương Hoảng rốt cục đã hiểu ra, gượng cười: “Cần bản có lẽ không cần phải nói dối. Tư Mã Nguyên Hiến trước mắt đang ở trên chiến thuyền, cơ hội có thể gặp mặt hẳn là cực kỳ thấp. Huống hồ Kiến Khang hiện đang giới nghiêm. Không có quân lệnh thì dù chỉ bước chân đi một tắc thôi cũng khó lòng làm nổi.”

Đồ Phụng Tam vui vẻ nói: “Ta coi thế là Vương huynh đáp ứng rồi nhé.”

Vương Hoảng nhíu mày hỏi: “Dám hỏi Đồ huynh một câu. Có phải là bất luận tình huống như thế nào, Đồ huynh cũng sẽ không truyền đạt lời cảnh cáo của Lưu huynh cho Nguyên Hiến hay không?”

Đồ Phụng Tam hai mắt chớp ngời tinh quang, bình tĩnh đáp: “Người làm nên được đại sự, há lại có lòng dạ đàn bà hay sao? Đây là tác phong từ trước đến giờ của Đồ Phụng Tam ta. Tư Mã Nguyên Hiến cũng có thể tính là bằng hữu của ta. Nhưng hẳn lại là con trai của Tư Mã Đạo Tử, kẻ đại biểu cho Tư Mã hoàng triều. Nếu như Hoàn Huyền bị y tiêu diệt, chung quy sẽ có một ngày y ra tay đối phó với chúng ta. Đấu tranh chính trị từ xưa đến nay đều là như vậy.”

Vương Hoảng gật đầu đáp: “Ta hiểu rồi! Ta sẽ nói dối chuyện này giùm Đồ huynh.”

Đồ Phụng Tam vui vẻ cảm ơn.

Vương Hoảng nói: “Hiện tại ta càng thêm tin tưởng Tư Mã Nguyên Hiến không có cơ hội xoay chuyển được tình thế. Trần công công là người được cha con bọn họ tín nhiệm. Vai trò của lão thật khó tính được. Tin tức cuối cùng ta nhận được vào hoàng hôn hôm nay là đại quân của Hoàn Huyền đã tiến đến Tân Đình***, nội trong một ngày có thể tấn công Kiến Khang.”

Đồ Phụng Tam nói: “Vừa rồi huynh nói có người tại Kiến Khang lén lút liên lạc bố trí các phương nghênh tiếp Hoàn Huyền. Người huynh ám chỉ rốt cục là ai vậy?”

Vương Hoảng đáp: “Kẻ chủ sự chính là Vương Tự, anh của Vương Quốc Bảo. Vương Tự vì chuyện Tư Mã Đạo Tử sát hại Vương Quốc Bảo, lại còn ra sức áp chế Vương gia, nên ôm hận trong lòng. Vì vậy Vương Tự luôn ngầm ngầm truyền đạt tin tức cho Hoàn Huyền, mật mưu lật đổ triều đình.”

Đồ Phụng Tam gạn hỏi: “Vương Tự có quan hệ như thế nào với Lý Thục Trang?”

Vương Hoảng ngạc nhiên: “Đồ huynh vì sao lại có câu hỏi này. Lê nào Thanh Đàm nữ tử của chúng ta cũng có vấn đề? Vương Tự quả có quan hệ mật thiết với Lý Thục trang, là khách nhân thân cận thường cùng trao đổi chuyện cơ mật với Lý Thục Trang.”

Đồ Phụng Tam nói: “Thế mới là hợp tình hợp lý. Kẻ chủ sự chân chính là Lý Thục Trang chứ không phải Vương Tự. Nói đơn giản, Lý Thục Trang, Tiểu Túng và Trần công công đều là cá mè một lứa, cùng thuộc một phái hệ vô cùng bí mật. Lần này bọn chúng trợ giúp Hoàn Huyền đoạt thiên hạ của nhà Tư Mã, cũng chẳng phải có ý tốt lành gì, cuối cùng sẽ có một ngày chúng sẽ cướp lấy địa vị đó từ tay Hoàn Huyền.”

Vương Hoảng biến sắc hỏi: “Có chuyện này ư?”

Đồ Phụng Tam nói: “Tình huống hiện tại của bọn huynh thế nào?”

“Bọn huynh” ám chỉ Vương Hoảng và các bằng hữu thân thiết cùng chung chí hướng với hắn như Mao Tu Chi, Si Tăng Thi, Đan Đạo Tế và Chu Linh Thạch. Bọn họ đã từng gặp mặt Lưu Dự tại Hoài Nguyệt lâu, cũng quyết định dứt khoát sẽ giúp đỡ Lưu Dự.

Vương Hoảng ủ rũ đáp: “Bọn họ hiện giờ đều đang im hơi lặng tiếng, giảm phê bình công kích đến mức thấp nhất, sợ rước lấy họa sát thân. Sinh tử cá nhân chỉ là chuyện nhỏ, sợ nhất là liên lụy đến gia tộc. Sáng nay ta mới thu được tin Mao Tu Chi tối qua đã bí mật rời khỏi Kiến Khang, không biết đã đi đâu.”

Tiểu Túng là tử địch của Mao Tu Chi. Nếu như Hoàn Huyền nhập kinh. Tiểu Túng khẳng định sẽ nhổ cỏ tận gốc mà thu thập Mao Tu Chi. Vì vậy Mao Tu Chi chỉ có cách trốn đi để tránh họa. Từ đó có thể thấy trong thành Kiến Khang quả thực không có người nào coi trọng cha con Tư Mã Đạo Tử, đối với Hoàn

Huyền lại càng không có dũng khí tựa như ve sầu bám vào mùa đông, vì sợ trong tương lai Hoàn Huyền sẽ tính sổ với bọn họ. Mất đi sự chống lưng của thế gia đại tộc, cha con Tư Mã Đạo Tử không còn lực lượng chống lại Hoàn Huyền nữa. Ai ngờ được sự tình lại phát triển đến tình huống như thế này.

Nghĩ đến đây, trong lòng Đồ Phụng Tam thầm bội phục Lưu Dự. Nếu không phải gã dứt khoát quyết định quay trở lại phương bắc, bọn họ nhất định sẽ thảm bại trong tay Hoàn Huyền. Hiện tại ít nhất vẫn còn có cơ hội xoay chuyển tình thế.

Vương Hoàng hỏi: “Hiện tại bọn ta có thể làm được điều gì?”

Đồ Phụng Tam đáp: “Bọn huynh không cần phải làm gì cả. Sau khi Hoàn Huyền nhập kinh bọn huynh nên thu bớt phong quang, bớt lộ hình tích. Bảo vệ tính mệnh là chuyện trọng yếu nhất.”

Vương Hoàng hừ lạnh: “Ngày nào Hoàn Huyền còn chưa ngồi lên đế vị, ngày ấy hắn còn không dám động đến bọn ta.”

Đồ Phụng Tam nói: “Lý là như vậy.”

Đoạn nghiêm mặt nói tiếp: “Cũng đến lúc ta phải đi rồi! Trước khi Lưu soái đoạt được quyền khống chế Bắc Phủ binh, chúng ta sẽ không liên lạc với bọn huynh nữa. Còn Hoàn Huyền thì cứ để mặc hắn thể hiện uy phong. Chính như huynh đã sớm nói, khi hắn nhện không nổi, lò ra đuôi hồ ly, khiến cho trời giận người oán, cũng là ngày phản công Kiến Khang của chúng ta sẽ đến. Hừ! Tính cách của Hoàn Huyền ta biết rõ hơn bất kỳ người nào khác. Hắn chắc chắn sẽ nhện không nổi mà lò ra bộ mặt độc ác của bản thân. Giấc mộng đẹp của hắn nhất định không kéo dài được lâu.”

Vương Hoàng gật đầu nói: “Ta hiểu rồi!”

Đồ Phụng Tam vươn tay nắm chặt vai Vương Hoàng nói: “Vương huynh bảo trọng. Chuyện huynh giúp ta lần này, ta sẽ nhớ kỹ trong lòng.”

Vương Hoàng đáp: “Chỉ là chuyện nhỏ chẳng mấy tổn sức! Tuy che giấu Lưu huynh là việc không nên. Nhưng nghĩ đến Đồ huynh suy nghĩ chu đáo mọi việc cũng vì Lưu huynh, trong lòng ta cũng cảm thấy thư thái.”

Đồ Phụng Tam buông tay đang nắm Vương Hoàng ra, nhảy qua cửa sổ mà đi, lao vào bóng đêm đen tối khiến lòng người thấp thỏm lo sợ của Kiến Khang.

*Hải Diêm: Một địa điểm thuộc Gia Hưng, Chiết Giang, Trung Quốc

**Cô Thục: Một địa danh thuộc Nam Dự Châu, ngày nay phần lớn Cô Thục thuộc về tỉnh An Huy.

***Tân Đình: Sông Tân Đình ngày nay nằm ở phía Tây Nam của Nam Kinh, Trung Quốc

506. Tiên Đạo Chi Minh

An Ngọc Tình đang dẫn đường phía trước. Vượt qua hết mái nhà này đến mái nhà khác, bầu trời sao đêm làm nền cho vẻ mỹ lệ của nàng. Tà áo đung đưa, nàng lướt đi trong màn đêm như tiên nữ trên trời động lòng phàm xuống trần gian du ngoạn.

Cuối cùng An Ngọc Tình dừng lại trên mái ngói chủ điện một ngôi đền hùng vĩ. Nàng quay người lại nhìn chàng cười, mắt long lanh như bảo thạch lấp lánh trong bóng đêm.

Yến Phi dừng lại bên nàng, mùi hương mê nhân từ người nàng lập tức sức nức trong mũi chàng.

An Ngọc Tình sung sướng kêu lên: “Yến Phi! Yến Phi!”

Ngay cả tên ngọc cũng biết mỹ nhân trước mặt đang thổ lộ nỗi lòng với mình, huống chi là người nhạy cảm như Yến Phi. Tình cảm nồng nàn của nàng bùng lên bao vây lấy chàng, vượt qua hết tất cả nhục dục tầm thường, thuần khiết không gợn chút vẩn đục.

Yến Phi vui vẻ nói: “Ngọc Tình! Thật không tưởng được là nàng lại đột nhiên tới thăm. Ta không hề cảm ứng trước được sự việc, có thể thấy đạo tâm của nàng đã có tinh tiến đáng kể rồi.”

An Ngọc Tình mang trang phục dạ hành, bên ngoài khoác áo chống lạnh, đứng đón gió, tư thế uyển mỹ đến không còn lời nào có thể tả xiết. Da trắng y phục đen càng làm nổi bật nét băng cơ ngọc cốt của nàng, phối hợp với nhau, tuyệt không kém gì Mặc Sĩ Minh Dao làm chàng như lạc vào trong mộng vì đôi mắt thần bí đó. Yến Phi sinh ra cảm giác động nhân không gì sánh được.

An Ngọc Tình nhẹ nhàng nói: “Chúng ta ngồi xuống rồi nói chuyện nhé?”

Yến Phi kề vai cùng nàng ngồi xuống mái ngói. Nơi quân sự trọng trấn - thành Quảng Lăng như lấy bọn họ làm tâm tỏa ra bốn phương tám hướng. Đặc biệt đêm nay có khả năng rất lớn sẽ quyết định quyền tác chủ thành trì thuộc về tay ai. Yến Phi có cảm xúc sâu sắc rằng đây là đêm quyết định vận mệnh phương Nam.

U hương từ thân thể yêu kiều của An Ngọc Tình thoảng đến. Lắng nghe hơi thở ôn nhu, cảm nhận được thân thể ấm áp của nàng thật sự là thân thiết mê người.

An Ngọc Tình thở ra một hơi chứa đầy tâm sự, nhẹ nhàng nói: “Yến Phi à, chúng ta lại được ở bên nhau! Ta thật sự sợ không thể gặp chàng nữa, nhưng chúng ta lại gặp nhau rồi!”

Yến Phi quay đầu quan sát kỹ ngọc dung của nàng, mỉm cười hỏi: “Ngọc Tình không phải đã luyện thành ‘Chí Âm Vô Cực’ rồi sao?”

An Ngọc Tình nghênh đón ánh mắt nóng bỏng của chàng, nở một nụ cười xán lạn như sao trời: “Người ta lần này là đặc biệt đến để nói cho huynh biết về bí mật của ‘Chí Âm Vô Cực’, chỉ sợ huynh không đợi được đi tìm Tôn Ân quyết chiến, hoặc Tôn Ân tìm ra huynh trước Ngọc Tình. May mắn là Ngọc Tình vẫn có chút vận khí, biết rằng trước tiên nên thử vận khí ở Biên Hoang tập, gặp được huynh đệ Thác Bạt Nghi của huynh mới biết huynh đã đến Nam phương tìm Tôn Ân. Ngọc Tình lo lắng đến chết, may mắn là cảm ứng được huynh ở nơi đó. Yến Phi ơi! Huynh có biết Ngọc Tình trong lòng vui sướng đến thế nào không?”

Yến Phi nói: “Ta cũng có tin vui muốn báo cho Ngọc Tình, vấn đề Tôn Ân đã giải quyết xong rồi.”

An Ngọc Tình ngây người: “Huynh và Tôn Ân ... ôi!”

Yến Phi đem hết tình huống quyết chiến với Tôn Ân ra kể chi tiết, rồi nói tiếp: “Đó là biện pháp duy nhất ta có thể nghĩ ra để đối phó với Tôn Ân. Thành toàn giúp người cũng nhận được sự đáp trả xứng đáng, ta đã ngộ được bí mật của ‘Phá toái hư không’, khiến tiên đồ* của chúng ta thông suốt không bị cản trở. Chỉ cần có thể giải quyết được một vấn đề là chúng ta có thể rời bỏ thế giới ô trọc này bất cứ lúc nào chúng ta thích.”

An Ngọc Tình vừa kinh hãi vừa mừng reo lên: “Thật khiến người ta không tưởng tượng nổi. A! Yến Phi!”

Yến Phi nhin không được trêu nàng: “Đêm nay nàng kêu ta đây là lần thứ mấy rồi!”

An Ngọc Tình liếc chàng một cái: “Trước mặt huynh, Ngọc Tình không cần phải che giấu niềm vui trong lòng. Người ta sau khi luyện thành ‘Chí Âm Vô Cực’, trong lòng chỉ nghĩ đến huynh, chỉ sợ chậm một bước, lại sợ ngay cả khi huynh luyện thành ‘Chí Âm Vô Cực’ cũng chỉ có thể đồng quy vu tận với Tôn Ân. Hiện tại mọi lo âu đều đã hết, chỉ biết kêu tên huynh để bộc lộ niềm vui trong lòng. Yến Phi, Yến Phi! Huynh đã minh bạch cảm giác của Ngọc Tình chưa?”

Yến Phi nhìn thấy bộ dạng khả ái nhảy nhót vì vui mừng như một cô bé con của nàng, trong lòng tràn ngập cảm giác tự hào, vì chàng tịnh không làm vị hồng nhan tri kỷ này thất vọng.

An Ngọc Tình dõi mắt về hướng Đại Giang: “Huynh đệ Thác Bạt Nghi của huynh nhờ ta báo với huynh, năm xe vàng đã chuyển đến Biên Hoang tập, bọn họ đang toàn lực chuẩn bị. Chỉ có bấy nhiêu, nhiệm vụ đưa tin đã hoàn thành rồi đây!”

Trong lòng Yến Phi tràn ngập niềm vui trùng phùng sau khi tạm thời xa cách. Tại giây phút này, cuộc chiến tranh quyền đoạt lợi đang tiến hành kịch liệt tại Quảng Lăng phẳng phất không còn quan hệ đến chàng.

Sự thật đương nhiên không phải là như vậy, chàng hiểu rõ hơn Hà Vô Kị những ý tưởng đang chuyển động trong đầu Lưu Dự. Vì mối nhục của Vương Đạm Chân, sự cừ hận của Lưu Dự đối với Lưu Lao Chi đến nước của năm hồ bốn biển cũng không rửa được hết. Gã lần này ôm hận mà đến chính là muốn tính sổ với Lưu Lao Chi. Gã khẳng khái đi gặp Lưu Lao Chi là muốn mặt đối mặt đả kích hấn, xem hấn rơi vào tình

trạng bơ vơ, cô độc, thân bại danh liệt, đường cùng mạt vận. Như thế mới có thể tiết hết mối hận trong lòng.

Yến Phi sẽ không ngăn cản Lưu Dụ. Là vì ngày mà Lưu Dụ mong đợi lâu nay đã đến, gã trong hoàn cảnh ác liệt nhất vẫn có thể bảo trì đầu chí mạnh mẽ, tự tạo cơ hội cho bản thân, hoàn thành những việc gần như không thể làm được.

Giả sử như tình huống tương tự như vậy xảy ra với Kỉ Thiên Thiên, chàng cũng sẽ như Lưu Dụ tiến hành báo thù. Chàng hiểu Lưu Dụ, minh bạch nỗi thống khổ và sự hành hạ của tình yêu, điều khó chịu nhất là nỗi day dứt như con rắn độc gặm nhắm tim gan.

Nếu như ngày ấy Lưu Dụ không lý gì đến sự phản đối của Tạ Huyền, cùng Vương Đạm Chân trốn đi Biên Hoang tập thì nàng ta đã không phải chịu vận mệnh bi thảm như vậy. Đó chính là niềm hối hận lớn nhất của Lưu Dụ.

Lưu Dụ tuy đảm bảo với Hà Vô Kỵ sẽ không trực tiếp làm hại đến Lưu Lao Chi. Nhưng đối phó với một người không nhất định cứ phải động đao động thương, với tài trí của Lưu Dụ, gã sẽ có những thủ đoạn khác có thể làm cho Lưu Lao Chi sống không bằng chết. Đó chính là nguyên nhân làm Lưu Dụ kiên trì muốn đến gặp Lưu Lao Chi tối nay.

Thanh âm của An Ngọc Tình văng lại bên tai chàng: “Tôn Ân cuối cùng là sống hay chết rồi?”

Yến Phi tỉnh lại. Một cơn gió mạnh thổi qua, làm vài sợi tóc của An Ngọc Tình vương vào mắt chàng, ngựa ngửa.

An Ngọc Tình thoáng đỏ mặt, bối rối quay đầu lấy tay vén tóc lại, tay kia tự nhiên đưa lên sửa tóc, nàng liếc trộm chàng một cái, thần thái động nhân đến cực điểm.

Yến Phi thầm nghĩ về mỹ lệ và phong tình của An Ngọc Tình thật không kém gì Kỉ Thiên Thiên. Chàng mỉm cười: “Trước khi trả lời câu hỏi của Ngọc Tình, để ta nói Ngọc Tình nghe điểm tâm đắc ta lĩnh ngộ được từ cuộc quyết đấu với Tôn Ân.”

An Ngọc Tình buông đôi bàn tay xinh đã hoàn thành nhiệm vụ, liếc xéo chàng một cái, thần sắc như vui mừng, như giận dữ: “Nguyên lai Yến Phi cũng biết cách làm cho người ta hồi hộp. Ta đang nghe huynh kể đây!”

Yến Phi vui vẻ: “Rất nhanh thôi nàng sẽ phát giác ra không phải là ta cố ý làm cho hồi hộp mà sự việc đơn giản giản, tự nó có quá trình phát triển và kết quả. Nếu không kể theo thứ tự trước sau sẽ làm Ngọc Tình khó nắm bắt.”

An Ngọc Tình đầy vẻ hứng thú, thúc giục: “Huynh kể đi, kể đi! Ngọc Tình đang rửa tai cung kính lắng nghe đây.”

Một loại cảm giác vô lo vô nghĩ chiếm lấy tâm trí Yến Phi. Lần này gặp lại An Ngọc Tình, cảm giác lại có chút bất đồng. Tương lai không còn là mơ hồ không thể đoán trước, mà giống như mọi thứ đang nằm trong lòng bàn tay. Có thể cùng nhau khai sáng tương lai, cảm giác “kết minh” như vậy cũng tồn tại trong tình cảm vốn đã vi diệu giữa nam và nữ.

Yến Phi nói: “Đầu tiên là việc ‘Phá toái hư không’ có thể hợp lực thi triển được. Điều này đại tăng độ linh hoạt của đại kế phá không mà đi của chúng ta. Ví dụ như ‘Chí Âm Vô Cực’ do An đại tiểu thư thi triển và ‘Chí Dương Vô Cực’ do Kỉ đại tiểu thư thi triển nếu đủ để mở rộng Tiên môn, thì có thể giúp cho tên tiểu tốt phất cờ hò reo trợ trận một bên như ta quá quan rồi.”

An Ngọc Tình phì cười, che miệng cười liếc chàng một cái: “Huynh nói thì nhẹ nhàng dễ dàng đấy, nhưng trên thực tế, người ta chỉ là mới chớm bước vào cửa ải ‘Chí Âm Vô Cực’, đến mức luyện thành thì còn cách một đoạn xa lắm.”

Yến Phi nhún vai: “Có quan hệ gì đâu? Chúng ta vẫn còn nhiều thời gian mà.”

An Ngọc Tình thoáng ngạc nhiên, rồi dường như nghĩ ra việc gì đó, bẽn lẽn cúi đầu tránh ánh mắt Yến Phi.

Yến Phi trong lòng bình tĩnh, với nan đề phá không mà đi trước mắt, mọi thứ khác đều biến thành thứ yếu. Huống chi thế gian này chân chân giả giả, làm con người ta lầm lạc. Là biến giả thành chân hay biến chân thành giả sợ cũng không ai biết rõ được. Nếu đã như vậy thì cũng không cần “câu nệ” quá làm gì.

Yến Phi nhẹ nhàng nói: “Tiếp nữa là ta vĩnh viễn không thể luyện thành ‘Chí Âm Vô Cực’ hay ‘Chí Dương Vô Cực’. Là vì ta không có cách nào tách âm dương nhị thần ra được, đó là yêu cầu căn bản khi luyện thành nhị pháp.”

An Ngọc Tình hiển nhiên bị lời chàng nói làm cho hồ đồ, quên cả thẹn thùng, đón ánh mắt của chàng nói: “Ta không hiểu!”

Yến Phi đáp: “Là vì ta đã chết một lần.”

An Ngọc Tình thất thanh kêu lên: “Cái gì?”

Yến Phi đem tình huống “tiêu mạng” dưới chưởng của Mặc Sĩ Minh Dao ra kể hết, rồi cười khổ nói: “Kinh nghiệm chết lần đó làm âm dương nhị thần của ta hợp nhất làm một, khó phân tách lẫn nhau, cũng vì thế mà vô duyên luyện thành lưỡng pháp.”

An Ngọc Tình vẫn bị kinh nghiệm hai lần chết đi rồi phục sinh của Yến Phi làm cho kinh hãi, muốn nói mà không nên lời. Nhưng đôi mắt mỹ lệ thần bí biết nói đó của nàng đã biểu lộ sự quan thiết vô bờ trong lòng đối với Yến Phi. Chàng thậm chí cảm nhận được ý nghĩa duy nhất để mỹ nhân này sống là nguồn gốc của sinh mệnh. Đó là một loại cảm giác không thể so sánh được, nơi sâu thẳm còn vượt qua cả tình yêu.

Hai người tuy không có tiếp xúc nhục thể nhưng tâm linh và cảm xúc như hòa làm một, vượt xa cái gì mà thế non hẹn biển, đi cùng trời cuối đất.

Bọn họ có lẽ vẫn không tính là tình nhân, nhưng đã vượt qua quan hệ yêu đương thông thường.

An Ngọc Tình nhẹ thở một hơi: “Đó cuối cùng là hung hay là cát đây?”

Yến Phi cười đáp: “Ta vì thế có thể mở Tiên môn cho Tôn Ân, còn có việc gì đáng lo lắng không? Sự thật chứng minh, chỉ mình ta cũng có biện pháp khai mở Tiên môn.”

An Ngọc Tình nhú mày, nhưng không nói lời nào.

Yến Phi đương nhiên biết trong lòng nàng đang lo lắng điều gì, chỉ là vì nàng thấy chàng hào khí như vậy, không nhẫn tâm nói ra điều làm chàng nhụt chí. Chàng mỉm cười: “Ta biết Ngọc Tình một mực lo lắng không có cách nào mở Tiên môn đủ rộng để ba người chúng ta nắm tay đi vào, nhưng sự lo lắng đó hoàn toàn không cần thiết. Thời khắc lúc Tôn Ân bước qua Tiên môn, ta cảm ứng được nhục thể của lão đã tan thành mây khói, không lưu lại nửa điểm vết tích.”

An Ngọc Tình không kìm được kêu lên một tiếng kinh hãi “a”, hai mắt lộ ra thần sắc hoảng sợ.

Yến Phi thong thả nói: “Ngọc Tình không cần kinh hoảng. Cảm ứng của ta vẫn có căn cứ. Thân thể của Tôn Ân đã bị hủy diệt ngay giây phút tiến vào Tiên môn, nhưng Dương thần của lão nhờ đó mà được phóng thích, cũng là một biện pháp đến được Tiên môn. Nàng hiện tại đã minh bạch vì sao ta lại dài dòng như vậy. Như thế thì nàng mới hiểu được việc sinh tử của Tôn Ân. Dưới cái nhìn của phàm nhân, Tôn Ân đúng là đã chết rồi, nhưng đổi lại nhìn từ góc độ Tiên môn, Tôn Ân lại có sinh mệnh mới.”

An Ngọc Tình hốt hốt nói: “Thật là ngoài sức tưởng tượng.”

Yến Phi đáp: “Cho nên Tiên môn lớn hay bé không thành vấn đề, ra đi tịnh không phải là nhục thể của chúng ta, mà là nguyên thần, không bị ảnh hưởng bởi hình dạng lớn nhỏ. Mà theo ta nhận định, bất kể chí âm chí dương của chúng ta cường đại đến thế nào đi nữa, Tiên môn sau khi mở ra vẫn chỉ là lỗ hổng như vậy.”

An Ngọc Tình cười duyên: “Huynh nói nghe rất nhẹ nhàng hứng thú.”

Nàng hỏi tiếp: “Huynh nói còn có một nan đề cần phải giải quyết, không biết là nan quan thế nào đây?”

Yến Phi trầm ngâm một lúc rồi nói: “Ngày đó ta có thể chết mà phục sinh, tất cả là nhờ vào kí ức của âm thần đời trước, do đó có thể khiến nguyên thần quay lại. Như Tôn Ân tuy có thể xuyên qua Tiên môn,

nhưng do nguyên thần của lão chỉ có một thứ, nên bị mất đi toàn bộ kí ức của sinh mệnh, biến thành một thể sinh mệnh không có nguồn gốc và quá khứ. Như vậy, chúng ta làm thế nào tại Động thiên có thể nối lại mối duyên chưa hết?”

An Ngọc Tình má lại ửng hồng, làm nàng càng đẹp, trở nên giống như một thứ không thể với tới, người ta không dám tới gần nhưng lại không kiềm chế được phải ngắm nhìn.

Nàng đưa mắt nhìn Yến Phi rồi cúi đầu nhẹ nhàng hỏi: “Tình huống của ta và Tôn Ân vừa đúng tương phản nhau, tình huống gì sẽ xảy ra đây?”

Yến Phi rất muốn nói rằng có lẽ sẽ cùng chàng nối lại mối tiền duyên, nhưng cũng biết những lời như vậy không thể nói ra. Chàng luôn cảnh giác và không chế tình cảm đối với An Ngọc Tình. Tuy biết trong lòng mình nàng chiếm một vị trí hết sức quan trọng, nhưng chàng rất cẩn thận trong lời nói, việc làm, sợ sẽ phá hỏng mối quan hệ động nhân vi diệu giữa hai người.

Đã có lúc chàng nghĩ sự khống chế ấy là không cần thiết, nhất là khi nhìn thấu bản chất của thể gian này. Tất cả đều là phù du ảo ảnh, vậy tại sao không thể gạt mọi thứ đi, tận tình hưởng thụ những thứ mà sinh mệnh ban cho. Khi thời cơ đến, mọi người cùng nhau phá không mà đi, khám phá bí mật của Động thiên phúc địa.

Yến Phi quả thật biết được đáp án, là vì chàng cho đến lúc đó, không hề có chút dục vọng tầm thường nào đối với thân thể xinh đẹp động nhân của An Ngọc Tình. Điều đó không phải nói lên rằng An Ngọc Tình đối với chàng không có sức hấp dẫn, ngược lại sức hấp dẫn của nàng là không thể cưỡng lại. Vấn đề là lúc bọn họ ở cùng nhau, sức hút giữa nam và nữ bị biến thành một cấp độ khác cao hơn cả tình yêu nhục thể, đó là một loại cảm giác tuyệt vời làm chàng không nỡ phá hỏng, gắn với bản chất của tình yêu.

Chàng tin rằng An Ngọc Tình cũng có cảm giác tương tự.

Yến Phi đáp: “Ta thật sự không biết, nhưng luôn cảm thấy có chút không tương đồng.”

An Ngọc Tình cười khổ: “Mạnh như Tôn Ân cũng không có cách nào luyện thành công pháp vừa thuần âm vừa thuần dương. Thể gian rộng lớn, sợ chỉ có huynh là ngoại lệ duy nhất. Vấn đề đó có thể giải quyết như thế nào?”

Yến Phi tự tin mười phần nói: “Chỉ dựa vào lực lượng của bản thân, đương nhiên giải quyết không được. Nhưng mượn lực từ bên ngoài thì thế nào? Ta cũng là mượn ngoại lực mới có thể luyện thành kì công như thế này. Trước là Đan Kiếp, sau đó là âm độc của cha nàng. Về mặt này ta cũng có nhiều kinh nghiệm, ta đã từng thi pháp cho Cao Ngạn và Lưu Dự, cải biến nội khí của bọn họ, từ hậu thiên biến thành tiên thiên, cũng cải biến luôn thể chất của bọn họ. Hiện tại ta nắm chắc thành công nếu cải biến cho Ngọc Tình và Thiên Thiên, khẳng định không thể thất bại, có thể cũng sẽ mất một thời gian dài. Nhưng như ta vừa mới nói, chúng ta có thời gian, lo gì đại sự không thành?”

An Ngọc Tình đôi mắt long lanh, không kiềm chế được niềm hoan hỉ trong lòng nhìn chàng hàm tiếu: “Lo gì đại sự không thành? Nói ra thật cổ quái, giống như chuyện gì đến tay huynh cũng thành ra dễ dàng. Yến Phi ơi! Ngọc Tình càng ngày càng tin huynh có thể làm những điều mà người khác không làm được. Như mối hận thù với Mặc Sĩ Minh Dao cũng có thể dùng phương pháp kì diệu ấy hóa giải.”

Nàng nói tiếp: “Ngọc Tình vẫn chưa có cơ hội hỏi. Huynh đến Quảng Lăng có chuyện gì thế?”

Yến Phi đáp: “Trong thời buổi đại loạn này, có chuyện gì khác ngoài chuyện tranh quyền đoạt lợi, đấu tranh cừu sát? Ngọc Tình ngàn vạn lần không cần vì những chuyện này mà lo nghĩ. Ta nói ra cũng sợ làm bẩn tai nàng.”

An Ngọc Tình giận dỗi: “Nhưng chuyện của Thiên Thiên tử, Ngọc Tình cũng nên tận lực chứ?”

Yến Phi lắc đầu đáp: “Nàng không phải nói rằng ta có thể làm những việc người khác không làm được sao. Ta tuyệt không đành lòng nhìn nàng tham gia vào trường máu tanh này. Điều ta vui nhất là nàng tiếp tục cuộc sống xa lánh trần thế phân tranh. Nàng hiện tại nên hài lòng với việc chuyên tâm tu luyện công pháp ‘Chí Âm Vô Cực’ cho đến cảnh giới đại thành. Khi thời cơ đến, ta sẽ cùng với Thiên Thiên đến tìm nàng. Kể từ thời khắc đó, ba người chúng ta sẽ không còn phải phân li.”

An Ngọc Tình lần này luôn cả tai cũng ửng hồng, cúi đầu ôn nhu nói: “Yến Phi ơi! Huynh có nghĩ đến vấn đề hiện thực không. Chúng ta cùng sống với nhau như thế, không phải là kì quái sao?”

Yến Phi mỉm cười: “Đó là vấn đề mà chúng ta cần phải đối diện, nhưng không cần phải tìm cách giải quyết, mọi việc đều do lão thiên gia tác chủ, cũng không cần phải làm cho bản thân bị hạn chế. Tục ngữ không phải có câu ‘thuyền dao kiều đầu tự nhiên trực’** sao? Làm thế nào để mọi thứ thuận theo tự nhiên?”

An Ngọc Tình bẽn lẽn: “Ngọc Tình còn có sự lựa chọn khác sao?”

Yến Phi vui vẻ cười nói: “Không có!”

An Ngọc Tình cuối cùng cũng quay đầu lại nhìn chàng, thoáng giận dỗi: “Người ta ít khi có tâm tình như thế này, đều là do huynh không tốt.”

Yến Phi ngạc nhiên nhún vai, ánh mắt dõi về hướng phủ đệ của Hà Vô Kị, nói như vô tình: “Ta và Lưu Dự đang đợi người tới. Ài! Thật hy vọng có thể phân thần cùng Ngọc Tình du sơn ngoạn thủy, nhưng hiện thực không cho phép ta làm như vậy. Hy vọng thời điểm tuyết tan sớm đến để chúng ta có thể cùng nhau thưởng thức cảnh đẹp mùa xuân hoa nở ở phương Bắc.”

An Ngọc Tình tươi cười: “Đây là lỗi trực khách mà không làm cho người ta phật ý. Ngọc Tình sẽ trở về nhà, yên tâm đợi ngày Yến Phi và Kỉ Thiên Thiên đại giá quang lâm.”

Nói xong nàng duyên dáng đứng dậy, thần sắc vui vẻ ngập tràn trong đôi mắt xinh đẹp ấy.

Yến Phi nắm chặt lấy đôi tay mềm mại của nàng, dặn dò: “Lên đường cẩn thận!” Sau đó mới thả tay nàng ra.

Từ khi quen nhau đến giờ, đây là tiếp xúc thân mật nhất giữa bọn họ.

An Ngọc Tình bình tĩnh phi thường, đôi mắt đẹp chăm chú nhìn chàng, nhẹ giọng nói: “Yến huynh bảo trọng.”

Nói xong nàng bỏ đi, tà áo phất phơ trong gió.

Yến Phi dõi theo cho đến khi nàng mất hút trong màn đêm, rồi mới quay lại Hà phủ. Lúc này tiếng vó ngựa vang lên ngoài cổng Hà phủ, cho thấy Lưu Lao Chi trong tình cảnh không còn sự lựa chọn nào khác, không thể không đến Hà phủ gặp Lưu Dự, biểu hiện Lưu Dự hiện tại có thực lực mang tính quyết định trong Bắc Phủ binh.

Chú thích:

* Tiên đồ: Ý là đường lối lên tiên.

** Thuyền dao kiều đầu tự nhiên trực: mọi thứ sẽ ổn khi đến lúc.

507. Tiến Quân Kiến Khang

Ý nghĩ này khiến trong lòng hắn có chút không thoải mái.

Chiến thuyền nổi chiến thuyền, đèn đuốc sáng rực, thanh thế ngút trời chạy về phía hạ du. Trước rạng sáng ngày mai, bọn họ sẽ đến bên tàu Thạch Đầu thành tại Kiến Khang. Khi ấy Thạch Đầu thành đã rơi vào tay các tướng lĩnh Kiến Khang ủng hộ hắn, Kiến Khang quân sẽ không đủ khả năng để đối phó với hắn nữa.

Hoàn Huyền ngạo nghễ đứng trên đài chỉ huy của kỳ hạm “Hoàn Kinh Hào”, xung quanh có hơn mười tướng lĩnh đang kiểm duyệt các chiến thuyền lên đường đến chiến trường Kiến Khang.

Phù Kiên sao có thể so với Hoàn Huyền hắn.

Phù Kiên coi trời bằng vung, tưởng rằng quãng roi xuống cũng đủ để ngăn dòng*, lao sư viễn chinh, lại nóng lòng cầu thắng, bị Tạ Huyền hoàn toàn nắm được nhược điểm của con người hắn, bằng một trận chiến Phì Thủy, khiến nước Đại Tần của hắn tan rã. Đáng thương cho Phù Kiên ngay cả phúc duyên nhìn về Kiến Khang một lần cũng không có, chỉ có thể hướng về Phì Thủy mà sám hối than thở.

Hoàn Huyền hần thì tính trước rồi mới hành động, lần lượt loại trừ Nhiếp Thiên Hoàn, Dương Toàn Kỳ, và Ân Trọng Kham, độc bá Kinh Châu, binh thế cường thịnh, lúc này mới xuôi dòng tấn công Kiến Khang.

Trong trận chiến Cô Thục, hần đã đánh cho bọn thủy sư Kiến Khang dẫn đầu bởi những mãnh tướng giỏi nhất của Tư Mã Đạo Tử tơi bời tan tác, bắt sống Tư Mã Thượng Chi, khiến quân uy càng phần chấn.

Tư Mã Đạo Tử còn có thể dựa vào cái gì để đối kháng hần?

Điều hần lo ngại nhất là Lưu Lao Chi cũng đã trúng kế, lầm tưởng rằng Kinh Châu quân của hần trong trận chiến với Lương Hồ quân tổn thất nghiêm trọng, do đó sẽ chọn sách lược tọa sơn quan hổ đấu, hy vọng Kinh Châu quân cùng Kiến Khang quân đánh nhau lưỡng bại câu thương, thì Lưu Lao Chi hần có thể ngư ông đắc lợi.

Điểm khác biệt lớn nhất giữa hần và Phù Kiên là ở chỗ Phù Kiên không biết người lại không biết mình. Mà Hoàn Huyền tự vẫn đối với tình huống hiện thời của Kiến Khang rõ như lòng bàn tay.

Tư Mã Nguyên Hiến bởi chờ đợi Lưu Lao Chi lâu không thấy đến mà sinh ra nhút nhát, không dám ngược dòng Đại Giang nghênh đánh thủy sư Kinh Châu của hần. Như vậy chính trúng với ý muốn của Hoàn Huyền, bởi vì dưới thủ đoạn khôn khéo của Lý Thục Trang, quá nửa thành Kiến Khang đã lặng lẽ rơi vào trong tay của hần. Thậm chí trong các tướng lĩnh phụ trách phòng ngự Hoàng thành cũng có người ngầm quy phục hần.

Ngày mai sẽ là trận chiến không cân xứng.

Hoàn Huyền liếm liếm đôi môi đã bị gió sông thổi khô, giống như liếm vị máu tươi, nghĩ đến lúc có thể tự tay chém đầu Tư Mã Đạo Tử liền cảm thấy rất sảng khoái.

Sau khi Hoàn Ôn qua đời, Hoàn Huyền vẫn là một thiếu niên. Có một lần đến kinh thành tham gia bữa tiệc tối của Tư Mã Đạo Tử, lúc ấy Tư Mã Đạo Tử lợi dụng lúc ngà ngà say, giữa đám đông hỏi hần: “Hoàn Ôn lúc tuổi già định làm tặc, có duyên có nợ thế?”

Câu nói này khiến Hoàn Huyền giật nảy người, lật đặt quỳ xuống đất, may có người khác giải vây, mới có thể tránh được họa.

Hoàn Huyền luôn luôn xem việc này là một sự đại sỉ nhục. Hiện tại thời khắc rửa hận cuối cùng đã đến.

Bất luận Tư Mã Đạo Tử có chạy đằng trời cũng tuyệt không trốn thoát được lòng bàn tay của hần.

Bỗng nhiên lại nhớ tới Lý Thục Trang vưu vật kiêu diễm bốc lửa của kinh thành này, thị có phải là danh bất hư truyền hay không, rất nhanh hần sẽ có thể biết rõ. Sau khi đánh chiếm Kiến Khang, ai dám trái ý chỉ của hần.

Nghĩ đến đây, huyết dịch toàn thân hần giống như sôi lên sùng sục.

Còn Tạ Chung Tú con gái của Tạ Huyền, tiểu mỹ nhân này so với Vương Đàm Chân như thế nào nhỉ? Song, Tạ Chung Tú không thể so với Lý Thục Trang, muốn được nàng ta nhất định phải hành động cẩn thận, nếu không sẽ dẫn tới ác cảm của cao môn Kiến Khang, đối với việc hần ngồi vững trên đế vị sẽ hết sức bất lợi.

Oán hận của Hoàn Huyền đối với Tư Mã hoàng triều tuyệt không phải hình thành trong một sớm một chiều, mà là oán hận chất chứa qua một thời gian dài.

Nhớ năm ấy phụ thân Hoàn Ôn hiển hách biết bao. Sở dĩ họ Tư Mã có thể giữ được ngôi vua là hoàn toàn nhờ vào Hoàn Ôn khẳng khái ra sức ủng hộ. Nào ngờ lại bị Tư Mã Đạo Tử trước rất nhiều khách mời mất say lơ đãng vũ nhục bội nhọ. Sau khi sự việc xảy ra, Hoàn Huyền đã từng dâng sớ trình bày tường tận công trạng của Hoàn Ôn, mong triều đình “Đoái tưởng công lao ngày trước, ngô hầu vui lòng rửa xuống ban ơn.” Nhưng tấu chương sau khi dâng lên lại giống như đá chìm đáy biển, không nhận được nửa điểm hưởng ứng của triều đình.

Cơ hội nhiều năm đau khổ chờ đợi hiện tại cuối cùng đang đến gần.

Sau khi đánh bại đội thuyền của Tư Mã Thượng Chi, Kinh Châu quân sẽ giống như vào cỏi không người, đánh thẳng một mạch, tiến tới uy hiếp Kiến Khang.

Hoàn Huyền gần như có thể thấy trước ngày mai cờ xí dựng lên Hoàng thành Kiến Khang sẽ không phải là của Tần thất nữa mà là gia kỳ của họ Hoàn hần.

Sau khi tiêu diệt Tư Mã Đạo Tử, tiếp theo sẽ là Lưu Lao Chi, và rồi Lưu Dự.

Kẻ nào dám cản đường Hoàn Huyền ta xưng đế, thì kẻ ấy phải chết, và sẽ chết rất thảm.

Lưu Dự ngồi trong thư phòng, bề ngoài xem có vẻ bình tĩnh gần như lãnh khốc, trên thực tế nhiệt huyết trong cơ thể gã đang sục sôi.

Gã kiên trì muốn gặp Lưu Lao Chi tuyệt không phải là cơn bốc đồng nhất thời, càng không phải là sự xung động trong chốc lát, mà là sau khi đã tính toán cân nhắc kỹ càng.

Gã muốn làm cho tất cả mọi người đều biết, Lưu Lao Chi là kẻ hết thuốc chữa, để Lưu Lao Chi ném hết những hậu quả tàn khốc do một tay hần tạo thành, nhận lấy báo ứng mà hần đáng nhận.

Gã hiểu rõ Lưu Lao Chi là một người như thế nào, càng rõ sự sợ hãi của Lưu Lao Chi đối với gã.

Khi tiếng vó ngựa phó hội của Lưu Lao Chi truyền vào tai gã, thì gã hiểu Lưu Lao Chi đang ở vào thế bị động và hạ phong tuyệt đối, hơn nữa có thể biết Lưu Lao Chi hiện nay không dám dấy động can qua với gã.

Lưu Lao Chi đang ở vào hoàn cảnh đặc biệt nhất của cuộc đời.

Hần tưởng rằng bản thân đã nắm chắc thắng lợi trong tầm tay, quan trọng nhất là bảo trì quân lực trong tay, khiến hần có thể giữa lúc Kinh Châu quân và Kiến Khang quân sống mái với nhau mà thủ vai ngư ông đắc lợi.

Không ngờ tại khoảnh khắc cực kỳ quan trọng này, Lưu Dự gã đã xuất hiện. Rồi Hà Vô Kỵ đích thân nói tốt cho gã trước Lưu Lao Chi, chính Lưu Dự gã sau đó đã chứng tỏ được mình có sức hiệu triệu chia rẽ Bắc Phủ binh.

Cho nên Lưu Lao Chi bị bức đến gặp gã, mà quyền chủ động đã nằm trong tay Lưu Dự gã.

Tiếng vó ngựa dừng lại ở quảng trường ngoại viện, Lưu Lao Chi cùng cao thủ tùy tùng ghìm cương xuống ngựa, chuẩn bị vào phủ.

Trong lòng Lưu Dự lại hiện ra dung nhan mỹ lệ thê lương của Vương Đàm Chân, đột nhiên sinh ra cảm giác ruột gan đứt đoạn, ngọn lửa cừ hận đồng thời bùng cháy rần rật.

Ngoại trừ lần đầu tiên gặp Đàm Chân tại hẻm Ô Y Tạ gia ấy là gã thấy được vẻ hoạt bát hân hoan của nàng, sau này mỗi lần gặp lại, nàng đều không được vui.

Cho dù nàng lao vào lòng, hôn gã say sưa, gã vẫn cảm thấy rõ được sự mâu thuẫn và đau khổ trong lòng nàng.

Than ôi!

Hồng nhan bạc mệnh.

Nhưng khiến Lưu Dự không thể quên nhất là khoảnh khắc nàng toàn thân trang phục lộng lẫy bị đưa đến Giang Lăng, đó cũng là lần cuối cùng Lưu Dự gã gặp nàng.

Tiếng bước chân từ đằng xa đang tiến lại gần.

Lưu Dự ngoài mặt vẫn lạnh lùng, con tim lại đang âm thầm rỉ máu.

Đàm Chân!

Thời khắc đòi lại nợ máu cho nàng cuối cùng đã đến, nỗi nhục hận của nàng chỉ có lấy máu mới tẩy sạch được.

Hãy tin ta!

Ngày mai tất cả đều sẽ khác.

Đêm nay sẽ là đêm cuối cùng mà Lưu Lao Chi có thể ra oai. Qua đêm nay, Lưu Lao Chi sẽ phát giác giấc mộng tranh cường của hắn tan vỡ thành ảo ảnh.

Còn Hoàn Huyền, ngày hắn bị chém đầu dưới đao Lưu Dự gã cũng có thể đếm trên đầu ngón tay.

Chú thích:

* Ý nói quân đông như kiến - nếu tất cả roi ngựa của quân lính đều ném xuống dòng sông, thì có thể thành bờ, ngăn được dòng sông.

508. Công Nhiên Quyết Liệt

Dung nhan của Lưu Lao Chi có chút tiêu tụy, rõ ràng là y không hoàn toàn yên tâm đối với sự phát triển của thế cục trước mắt, vừa đến thư phòng, ánh mắt của y liền hung hãn nhìn Lưu Dự, trên mặt lại không có biểu tình gì.

Bên ngoài thư phòng truyền lại thanh âm của vệ sĩ bố phòng, có thể thấy được Lưu Lao Chi đối với an toàn của bản thân không dám lơ là, đang ở vào trạng thái đề phòng cao độ.

Trong lòng Lưu Dự lại suy nghĩ, tên gian tặc nhà người ngày đó phục giết cha của Vương Đạm Chân, đương nhiên là sợ người khác cũng sử dụng thủ đoạn như vậy với người.

Cửa thư phòng ở phía sau Lưu Lao Chi được cận vệ đóng lại, tựa hồ lập tức đem hai kẻ cầm hận lẫn nhau, cách li trong không gian độc lập này, nhưng không ai hiểu được loại cách li này chỉ là một loại ảo giác.

Lưu Lao Chi đứng ở sau cửa, hừ lạnh: “Người vì sao lại trở về?”

Lưu Dự cố khống chế lửa giận trong lòng, bình tĩnh đáp: “Thống lĩnh mời thượng tọa.”

Lưu Lao Chi tựa hồ không ngừng kìm nén ý nghĩ khởi phát tác ra, quay người cất bước, đến ngồi ở chủ vị, quát: “Ngồi đi.”

Lưu Dự ngồi xuống một bên, đưa mắt nhìn về Lưu Lao Chi, Lưu Lao Chi mặt không biểu tình trừng mắt nhìn gã, hỏi: “Trước tiên hãy trả lời ta vì sao người phải trở về?”

Lưu Dự lộ ra một nụ cười rất có thâm ý, thấp giọng nói: “Bởi vì thuộc hạ sợ thống lĩnh lại mắc thêm sai lầm nữa, sẽ khó trở lại nếu đi sai bước.”

Lưu Lao Chi đột nhiên biến sắc, giận dữ nói: “Lưu Dự người mưu tính chuyện gì, lại dám đến phê bình ta?”

Lưu Dự dám cam đoan là Hà Vô Kị và chúng tướng lĩnh Bắc phủ binh ở bên ngoài, người người đều nghe rõ ràng Lưu Lao Chi nói chuyện gì, còn đối với lời nói của mình lại là nghe mơ hồ không rõ, mà đó chính là hiệu quả mà gã mong muốn.

Lưu Dự cao giọng nói: “Tì chúc sao dám phê bình thống lĩnh? Chỉ vì trước mắt đúng là thời điểm nguy cấp tồn vong của Bắc phủ binh chúng ta, chỉ cần đi nhầm một bước, quân ta lập tức rơi vào thế nước sôi lửa bỏng, chẳng những triều đình sụp đổ, chúng ta cũng sẽ bị đại họa lâm thân. Hiện tại lập tức gửi binh tới Kiến Khang là cơ hội duy nhất, có thể đem tình huống đảo ngược trở lại. Xin thống lĩnh hãy quyết đoán kịp thời, Lưu Dự tôi nguyện làm tướng tiên phong của thống lĩnh.”

Những lời này của gã là nói để Hà Vô Kị bên ngoài nghe được, để Hà Vô Kị hiểu được gã toàn tâm toàn ý lo nghĩ vì đại cục, lộ ra tư thái tận trung với Lưu Lao Chi, đương nhiên gã trước đó đã sớm chọc giận Lưu Lao Chi, làm giữa hai người không còn chút dư địa nào để thỏa hiệp.

Nhân tình của Lưu Lao Chi từng ngó gã, sát khí đại thịnh, lại tự ý thức được nếu để đối thoại giữa bọn họ vang ra ngoài, là có hại mà vô lợi. Liền thấp giọng nói: “Người mới về từ Hải Diêm, mà biết rõ tình hình của Kiến Khang bây giờ sao?”

Lưu Dự ngang nhiên nói: “Lần này tì chúc từ Hải Diêm trở lại, chính là muốn hồi báo với thống lĩnh về tình huống mới nhất có quan hệ với Kiến Khang, căn cứ vào tin tức tì chúc nhận được, nếu như tì chúc phán đoán không sai, Kiến Khang của ngày mai sẽ không là Kiến Khang của Tư Mã thị nữa, mà là Kiến Khang

của Hoàn thị. Hiện tại chúng ta còn có một cơ hội cuối cùng, xin thống lĩnh lập tức hạ lệnh cho đại quân khởi hành, nếu không thì cơ hội vĩnh viễn sẽ không có lại nữa.”

Gã mặc dù không nói lớn, nhưng mỗi từ đều chứa kinh lực, khẳng định tất cả mọi người ở ngoài thư phòng đều nghe được rõ ràng, không sót chút gì.

Lưu Dụ là có ý muốn không để cho Lưu Lao Chi có lối thoát, lại làm rõ ra Lưu Lao Chi không có năng lực nắm giữ thời thế, giả thiết Hoàn Huyền quả thật có thể trong vòng ngày mai công hãm Kiến Khang, danh dự của Lưu Lao Chi sẽ lập tức tan mất.

Lưu Lao Chi giận dữ nói: “Chớ có hồ ngôn loạn ngữ.”

Những lời này chính là mong muốn của Lưu Dụ, là cố tình mưu tính với kẻ vô tâm, Lưu Lao Chi đang hăm thân vào trong cái bẫy do gã thiết kế ra.

Tâm thần của Lưu Dụ cực kỳ tỉnh táo, hiểu rõ hiệu dụng mỗi câu mỗi chữ của bản thân, bỗng hạ thấp giọng nói: “Tôn gia là chết như thế nào vậy?”

Lưu Lao Chi cuối cùng cũng nén không được, đứng bật dậy, chỉ tay nói: “Lời này của ngươi là có ý gì?”

Lưu Dụ mắt nhìn xuống chiếu dưới đất, trầm giọng nói: “Không có ý tứ gì đặc biệt, cũng không phải muốn đem nợ máu của Tôn gia đổ lên đầu thống lĩnh. Chỉ là muốn nhắc nhở thống lĩnh, có thể hại chết Tôn gia như thế, chỉ có người quen thuộc với tình hình trong quân mới có thể làm được, mà lại có thân thủ cao minh, tinh thông kỹ thuật sát nhân. Người này khẳng định là người được thống lĩnh sủng tín, biết rõ hành tung của Tôn gia, mà còn có phương pháp che giấu làm Tôn gia không cảnh giác, mới có thể khiến cho Tôn gia rơi vào bẫy như thế. Thống lĩnh không cần ti chức nói ra, cũng có thể hiểu được người này là nội gian mà ma môn an bài trong quân chúng ta.”

Lưu Lao Chi ngẩn người, tiếp đến lộ vẻ giận dữ, đi ra cửa thư phòng.

Lưu Dụ kêu nhỏ: “Lưu gia.”

Lưu Lao Chi đang chuẩn bị quát ra lệnh thân binh mở cửa, lại nghe được Lưu Dụ gọi ra tên xưng đối với y như trước kia, ngạc nhiên dừng lại.

Lưu Dụ trong lòng cảm thấy khoan khoái, cho đến giờ phút này, Lưu Lao Chi đang bị gã nắm mũi dắt đi.

Lưu Dụ thông dong nói: “Hà Mục có mang tới tin tức Hoàn Huyền trong một trận tổn binh hao tướng với Lương Hồ bang chém chết Nhiếp Thiên Hoàn, nguyên khí hao tổn nặng nề hay không?”

Lưu Lao Chi xoay người lại như gió lốc, hai mắt sáng quắc, ánh mắt như hai mũi tên nhìn tới Lưu Dụ, hỏi: “Ai nói cho ngươi?”

Lưu Dụ thiếu chút nữa muốn ngửa mặt lên trời cười to, đương nhiên sẽ không cần rõ như thế, không phải là gã sợ Lưu Lao Chi, mà là sợ tổn hại hình tượng bản thân trong lòng của Hà Vô Kị. Nhạt giọng nói: “Ti chức đoán thế, thống lĩnh đã trúng gian kế của Hoàn Huyền và ma môn rồi.”

Lưu Lao Chi thở dồn dập, cuồng hô: “Toàn là hồ ngôn.”

”Rầm”

Lưu Lao Chi cứ như vậy xô mở cửa thư phòng, phẫn nộ rời đi.

Yến Phi tại nóc một căn nhà cách một con đường lớn thò đầu ra, nhìn xuống cửa chính của phủ đệ Hà Vô Kị, nhìn Lưu Lao Chi ở giữa đám thân tướng thân vệ, tức giận vội vã đi vào quảng trường, một người trong đó theo sát sau y là Hà Vô Kị. Thân vệ vội vã dắt ngựa đến cho Lưu Lao Chi.

Lúc Lưu Dụ và Lưu Lao Chi nói chuyện, Yến Phi ẩn thân ở trong một tòa nhà khác gần đó, bằng một đôi linh nhĩ của chàng, cuộc đối thoại của hai người lúc đó, bất luận cao giọng, hoặc thấp giọng nói thầm, đều thu hết vào trong tai.

Nghe thấy Lưu Dụ hoài nghi trong tướng lãnh tâm phúc của Lưu Lao Chi có kẻ nằm vùng của ma môn, Yến Phi cũng cảm thấy có lý. Thăm nghĩ bất kể thế nào, cũng nên nhân cơ hội tìm ra ma môn đồ đệ, thừa thế

dọn dẹp sạch sẽ, đầu xuôi đuôi lọt. Đúng như Hường Vũ Điền nói, cùng người ma môn giảng đạo lý chỉ là hành vi ngu ngốc, sách lược tốt nhất là thấy một giết một, thấy hai giết cả hai.

Mà trước mắt là cơ hội duy nhất.

Nói cho cùng thì Lưu Lao Chi cũng không phải kẻ ngốc, trên miệng tuy nói là Lưu Dự hồ ngôn, nhưng thật sự khẳng định y đã đem cảnh cáo của Lưu Dự ghi nhớ trong lòng. Loại chuyện này sẽ làm người ta có phần tỉnh ngộ, trong lòng đương sự sẽ hiểu được ít nhiều, hoặc chí ít có dự định sẵn, nếu như quả thật Lưu Lao Chi lập tức tìm kẻ mà y hoài nghi lại tra hỏi, thì là lý tưởng nhất.

Cho nên Yên Phi lập tức tiến lại đây, tiến hành kế hoạch của chàng.

Lưu Lao Chi đến bên ngựa vẻ mặt âm trầm, đột nhiên dừng bước, nói: “Vô Kị.”

Hà Vô Kị đi đến phía sau y nói: “Có thuộc hạ. Lưu gia có chuyện gì phân phó?”

Lưu Lao Chi xoay người lại, hung hãn giương mắt nhìn Hà Vô Kị, nói: “Ta thời gian qua đối với người thế nào? Người hãy nói cho ta biết.”

Hà Vô Kị cúi đầu nói: “Lưu gia đối với thuộc hạ tốt không đủ lời để nói.”

Hơn trăm binh tướng xung quanh người người đứng thẳng nghiêm nghị, hô hấp lại như trầm trọng lại, quảng trường lớn như vậy, chỉ có thanh âm của hai người nói chuyện và tiếng hí của chiến mã, bầu không khí ngột ngạt bức người.

Lưu Lao Chi giận dữ nói: “Không cần Lưu gia này Lưu gia nọ, ta là cậu của người.”

Yên Phi ở nơi cao đối diện trong bóng tối đối diện trong lòng cảm khái, chàng rốt cục hiểu được thủ đoạn trả thù của Lưu Dự, không tốn một giọt máu lại làm Lưu Lao Chi bị cô lập, mất đi quyền lực và danh dự mà y khát vọng nhất.

Hà Vô Kị ngẩng đầu lên, hai mắt bắn ra thần sắc kiên quyết, nói: “Thuộc hạ có cái nhìn giống Lưu Dự, nếu chúng ta lại không hành động, Kiến Khang ngày mai sẽ là Kiến Khang của Hoàn Huyền, mà chúng ta còn ở lại chờ đợi vận mệnh bị Hoàn Huyền ép giải tán hoặc thu nạp tổ chức lại.”

Lưu Lao Chi hừ khó chịu: “Giả thiết nếu ngày mai Hoàn Huyền vẫn không công hạ được Kiến Khang thì sao?”

Hà Vô Kị thấp giọng đáp: “Lưu Dự cũng giống như Huyền soái, cho tới bây giờ vẫn chưa đánh giá sai địch nhân, y cũng là người duy nhất từng phá Kinh Châu quân. Hiện tại y vứt bỏ hiềm khích trước, sẵn sàng vì cứu phụ bán mạng, đó đúng là cơ hội cuối cùng của chúng ta, bỏ lỡ thì sẽ vĩnh viễn mất đi, cứu phụ vẫn chưa rõ sao?”

Lưu Lao Chi hai mắt sáng quắc, từng chữ từng chữ nói: “Người đã hoàn toàn đứng về phía hần rồi.”

Hà Vô Kị kiên quyết nói: “Thuộc hạ chỉ là vì nghĩ cho đại cục.”

Lưu Lao Chi trầm giọng nói: “Người thay ta nói cho Lưu Dự biết, trước trưa ngày mai, hần phải rời khỏi Quảng Lăng, xéo trở lại Hải Diêm, nếu không chớ trách ta vô tình.”

Nói rồi nhảy lên ngựa, chúng binh tướng vội vàng làm theo, đều nhảy lên lưng ngựa, chỉ còn lại một mình Hà Vô Kị đứng đó.

Lưu Lao Chi trên ngựa nhìn xuống Hà Vô Kị, lãnh đạm nói: “Những lời này nếu người vẫn nghĩ không thông, ngày mai hãy theo Lưu Dự xéo đi, coi như Lưu Lao Chi ta không có một đứa cháu trai như người.”

Tiếp đến hét lên một tiếng như muốn phát tiết lửa giận trong lòng, giục ngựa phi về phía cửa lớn đang mở rộng, chúng binh tướng liền đuổi theo sau, tiến vào con đường lớn.

Lưu Dự nhìn Hà Vô Kị tiến vào thư phòng, im lặng không nói gì.

Hà Vô Kị chán nản ngồi xuống cạnh gã, thở ra một hơi nói: “Đã đi rồi.”

Thấy Lưu Dự không có phản ứng gì, Hà Vô Kị trầm giọng nói tiếp: “Ông ta nhờ ta nói cho người, nếu như trước trưa ngày mai người vẫn còn ở Quảng Lăng, ông ta sẽ không khách khí nữa.”

Lưu Dụ nhìn qua y, nói: “Người có phải là rất chán nản không?”

Hà Vô Kỵ thở dài: “Từ khi tin Diêm soái mất truyền tới, Tôn gia lại đột nhiên bị chết không minh bạch, ta liền sinh ra cảm giác tuyệt vọng. Loại cảm giác này rất đầy dọa người ta, làm ta cảm thấy bất luận làm việc gì, đều không có ý nghĩa.”

Lưu Dụ hỏi: “Người cảm thấy rất mệt mỏi phải không?”

Hà Vô Kỵ cười khổ nói: “Đó là sự suy kiệt đến từ đáy lòng, bây giờ ta chỉ hi vọng tránh đến một nơi hoang dã trầm dậm không người, không muốn gặp bất cứ kẻ nào, không để ý tới chuyện của nhân thế phát sinh.”

Lưu Dụ gật đầu nói: “Ta hiểu được cảm giác của người, bởi vì ta từng ở vào tình cảnh còn tồi tệ gấp trăm lần so với người bây giờ, ít nhất ở trên người người vẫn chưa phát sinh chuyện làm người sẽ hối hận cắn rứt cả đời.”

Hà Vô Kỵ ngẩn ngơ nói: “Loại chuyện này đã xảy ra với người sao?”

Lưu Dụ nói: “Sau khi loại chuyện này phát sinh, người sẽ không muốn nhắc tới trước bất kì ai. Người bây giờ còn may mắn hơn so với ta, xảy ra trước mắt người là một vấn đề về việc lựa chọn. Hãy nghĩ về vợ đẹp con ngoan của người đi. Người sẽ hiểu được quyết định lúc này là trọng yếu biết bao. Cữu phụ của người từng phản bội Hoàn Huyền, chuyển qua theo Tư Mã Đạo Tử, với lòng dạ hẹp hòi của Hoàn Huyền, nhất định sẽ không quên mối hận này, sau khi Hoàn Huyền đoạt được Kiến Khang, người đầu tiên muốn thu thập chính là cữu phụ của người, mà người là tướng lãnh thân cận nhất của cữu phụ người, Hoàn Huyền cũng tuyệt không buông tha. Cữu phụ người đã là không thể có thuốc cứu, cho nên người phải ra quyết định, làm ra quyết định sáng suốt để người vĩnh viễn không phải cảm thấy hối hận.”

Hơi thở Hà Vô Kỵ trở nên dồn dập, lại có điểm không hiểu hỏi: “Ta sớm đã biểu thị rõ tâm ý với người, vì sao người còn muốn nói những lời như vậy?”

Lưu Dụ không trực tiếp trả lời y, chỉ bình tĩnh nói: “Lòng của con người là một cái gì đó rất kì quái, tất cả là từ người nhìn sự vật dưới góc độ gì. Ta đương nhiên hiểu được tâm tình của người, nhưng nếu nhìn từ một góc độ khác, người đối với cữu phụ người đã là tận hết tình nghĩa, thế nhưng ông ta nghe trung ngôn nghịch nhĩ, người không cần phải làm kẻ bồi táng của ông ta, nếu liên lụy tới thê nhi, thì lại càng bị thâm hơn. Nói cho ta biết, người đã mất đầu chí và lòng tin chưa?”

Hà Vô Kỵ chán nản nói: “Ta có đầu chí và lòng tin hay không cũng không quan trọng, quan trọng nhất là Lưu Dụ người làm thì liền thành công, ta thì chỉ đi theo người.”

Lưu Dụ lắc đầu nói: “Một hòn gạch thì không thể thành công, nói thật với người, ta có mười phần nắm chắc có thể đánh bại Hoàn Huyền, nhưng có một điều kiện, chính là muốn người phục hồi bản sắc, toàn lực giúp ta. Nghĩ về Huyền soái đi. Người vì sao mà tài bồi cho người? Người hiện tại có hình dạng như vậy, có thể làm người thất vọng hay không? Kết thúc chiến tranh đã nghĩ về giải giáp quy điền**, cuộc chiến này làm sao có thể thắng? Huyền soái lại bồi dưỡng ra Bắc phủ tướng lý tướng hoàn toàn không có đầu chí sao? Chúng ta không chỉ vì vinh nhục của Bắc phủ binh, mà còn vì nghĩ cho dân chúng phương Nam, đây là sứ mạng của Bắc phủ binh chúng ta, phải tiếp tục chính sách an dân của An công và Huyền soái. Mọi việc khác đều không trọng yếu nữa, kể cả cữu phụ của người.”

Ánh mắt Hà Vô Kỵ dần dần đông lại, lại nói giọng hoài nghi: “Người thật sự nắm chắc đánh bại được Hoàn Huyền?”

Lưu Dụ mỉm cười nói: “Còn muốn giải giáp quy điền không?”

Hà Vô Kỵ xấu hổ đáp: “Coi như ta chưa nói những lời đó. Ôi. Trước mắt Lưu gia muốn trục xuất chúng ta khỏi chuyện của Quảng Lăng, phải ứng phó thế nào?”

Lưu Dụ thầm nghĩ ta chính là muốn bức Lưu Lao Chi làm ra xuẩn sự như vậy, làm sao không có cách ứng phó? Chậm chậm nói: “Lão nhân gia ông ta có ý định như thế, chúng ta y theo ý của ông ta thì sẽ thế nào?”

Hà Vô Kỵ ngạc nhiên nhìn gã.

Lưu Dụ thông dong nói: “Hai căn cứ lớn của Bắc phủ binh, một là Quảng Lăng, nơi khác là Kinh Khẩu. Quảng Lăng không có chỗ dung thân cho ta, vậy thì chúng ta sẽ đến Kinh Khẩu.”

Kinh Khẩu cách Quảng Lăng chỉ có nửa ngày đi thuyền, ở bờ nam hạ du Trường Giang, cùng Quảng Lăng hỗ trợ cho nhau, vẫn thuộc phạm vi thế lực của Lưu Lao Chi.

Sắc mặt Hà Vô Kị khẽ biến đổi nói: “Tới đó và ở lại Quảng Lăng thì có gì khác nhau?”

Lưu Dụ nói: “Đương nhiên là khác nhiều. Chúng ta phải trong vòng một đêm để tất cả binh tướng Bắc phủ ở Quảng Lăng biết rõ, ta sẽ đi đến Kinh Khẩu. Nếu muốn đi theo Lưu Dụ ta, thì có thể đến quy phục ta, muốn tận hiến cho cữu phụ người, thì hãy ở lại Quảng Lăng, hãy xác định như thế.”

Sắc mặt Hà Vô Kị trắng bệch, nói: “Nếu như phong thanh truyền đến tai cữu phụ, sợ là chúng ta không thấy được mặt trời của ngày mai.”

Lưu Dụ trong lòng đã có dự tính nói: “Cho nên người phải phục hồi đầu chí, tiếp theo quyết định vĩnh viễn không hối hận, như thế mới có thể cùng ta sống vai tác chiến, phóng tay đánh một trận lớn, đã hiểu chưa?”

Sắc mặt Hà Vô Kị đã phục hồi chút huyết sắc, thở gấp mấy hơi, nói: “Chúng ta như thế là muốn đổi chọi với cữu phụ rồi.”

Lưu Dụ mỉm cười nói: “Chỉ cần chúng ta chuẩn bị đầy đủ, cữu phụ của người sẽ không dám vọng động can qua, bởi vì ông ta sẽ gánh không nổi, ngẫm lại đây là thời thế gì?”

Hà Vô Kị nhíu mày nói: “Nhưng Kinh Khẩu do một đại tướng tâm phúc khác của cữu phụ là Lưu Tập nắm giữ, tuyệt sẽ không hoan nghênh chúng ta.”

Lưu Tập cũng là đồng hương của Lưu Lao Chi, cũng là mãnh tướng Bắc phủ, võ công bình thường, nhưng tài trí hơn người, được ví là cánh tay phải của Lưu Lao Chi.

Lưu Dụ nói: “Điều đó phụ thuộc vào thời điểm chúng ta đến Kinh Khẩu.”

Hà Vô Kị sinh ra cảm giác Lưu Dụ cao sâu khôn lường, những lời này của Lưu Dụ nghe chỉ như là tiện mồm nói ra, nhưng đều vẫn như đã suy nghĩ cặn kẽ.

Lưu Dụ biết Hà Vô Kị đoán không ra thủ đoạn của gã, mỉm cười nói: “Khi tin tức Hoàn Huyền đại phá quân Kiến Khang truyền đến Quảng Lăng và Kinh Khẩu, thời cơ tốt nhất sẽ xuất hiện.”

Hà Vô Kị buồn bã nói: “Chúng ta chẳng lẽ không phải đau khổ sau khi thời cơ tới sao?”

Lưu Dụ hỏi: “Tin tức phải bao lâu mới truyền tới được nơi này?”

Hà Vô Kị nói: “Tin tức dùng phi cấp truyền thư đưa tới, ba canh giờ sẽ tới.”

Lưu Dụ trầm ngâm nói: “Như thế trước sau chính ngộ sẽ có thể thu được tin tức, với thời gian Lưu Lao Chi trực xuất chúng ta phối hợp thiên y vô trùng***, giống như lão thiên gia có ý an bài như vậy.”

Hà Vô Kị nói: “Người bằng cái gì mà đoán như vậy?”

Lưu Dụ nói: “Sau khi Hoàn Huyền đại phá Tư Mã Thượng Chi, con đường tới Kiến Khang liền thông suốt, chuyện Hoàn Huyền sợ nhất là cữu phụ người đột nhiên lật lọng, vì sợ đêm dài lắm mộng, cho nên tuyệt sẽ không kéo dài thời gian, như thế Hoàn Huyền nhanh nhất thì có thể vào tối nay đến được Kiến Khang. Công đánh Kiến Khang trước khi lệnh giới nghiêm được giải trừ lại là một điều tốt, có thể giảm đến ít nhất hỗn loạn đối với dân thường. Hoàn Huyền cũng không phải là đến để mang lại sự biến đổi, mà là muốn làm hoàng đế, lí tưởng nhất là sau khi dân chúng Kiến Khang tỉnh dậy, mới phát giác được Hoàn thị đã thay thế cho Tư Mã thị rồi.”

Nói đến đây, không khỏi nhớ tới Tư Mã Nguyên Hiến, nếu y nhận được cảnh cáo của Đồ Phụng Tam, nói không chừng có thể tránh được cái họa sát thân, trốn đến Quảng Lăng, ấy cũng coi như tận hết tình nghĩa với Tư Mã Nguyên Hiến rồi.

Hà Vô Kị hiện ra thần tình khâm phục, gật đầu nói: “Đã hiểu rồi.”

Lưu Dụ nói: “Chúng ta và Lưu gia đối kháng càng vang động càng tốt. Quan trọng nhất là tranh thủ được các tướng lĩnh thủy sư, như vậy chúng ta càng có đà động đến năng lực của Lưu Tập. Khi ai cũng nhìn ra đại thế của Lưu gia đã mất, vị trí thống lĩnh của ông ta chỉ là tồn tại trên danh nghĩa.”

Hà Vô Kỵ nói: “Lưu gia nếu như cảm thấy tình thế phát triển bất lợi với ông ta, rất có thể cố khởi thân binh thân tướng, phóng tay đánh một trận.”

Lưu Dụ nói: “Chúng ta đem kế hoạch thay đổi một chút thì thế nào? Người và Vinh Chi biết rõ nhất tình hình của Quảng Lăng, trước tiên liên kết các tướng lĩnh có lòng theo ta, đến khi chúng ta ổn định trận cước, mới thông tri với các tướng lĩnh khác.”

Hà Vô Kỵ gật đầu nói: “Đó là cách làm ổn thỏa nhất, ta và Vinh Chi sẽ biết cách thu xếp đúng mực.”

Lưu Dụ nói: “Phủ đệ của người sẽ là trung tâm chỉ huy lâm thời của chúng ta, người nên báo cho mẫu thân người một tiếng, để bà biết rõ tình hình. Đến trưa ngày mai, chúng ta sẽ dẫn quân đi đến Kinh Khẩu.”

Hà Vô Kỵ lĩnh mệnh rời đi.

Chú thích:

* Vị trí chủ trì

** Giải ngũ về quê

*** Không có kẻ hở

509. Ngụy Kỳ Chi Dạ

Phủ thống lĩnh đèn thấp sáng choang, bóng người thấp thoáng, cảnh giới thâm nghiêm, còn hơn hành cung của Mộ Dung Thùy ở thành Vinh Dương ngày đó, lúc đó tuyết lớn mênh mông, bây giờ lại là trăng sáng vàng vạc, làm việc lên vào khó khăn hơn nhiều, cho dù với khả năng của Yến Phi, cũng cảm thấy vô kế khả thi.

Từ sau khi Lưu Lao Chi về phủ, thì không ngừng có người vào vào ra ra, có thể thấy được Lưu Lao Chi đang ra ra sức duy trì lòng quân, để đối kháng sự phân hóa của Lưu Dụ, y mời các tướng lĩnh lớn nhỏ tới huấn thị nói chuyện, làm sự tính toán của chàng lại chẳng linh nghiệm, bởi vì không có cách nào biết rõ nội gian của ma môn bị hoài nghi trong lòng Lưu Lao Chi là kẻ nào.

Nhưng Yến Phi vẫn để toàn bộ tinh thần giám thị động tĩnh của phủ thống lĩnh, nếu như Lưu Lao Chi đột nhiên ồ ạt điều động, thì có thể thông tri cho Lưu Dụ trước một bước, để gã có thể sớm có tính toán.

Tối nay là một đêm có nguy cơ tứ bề, chỉ cần Lưu Lao Chi có lòng hung ác, thì sẽ xuất hiện cảnh tượng huyết tẩy Quảng Lăng, không chỉ là riêng sinh tử của Lưu Dụ, Bắc phủ binh tướng do một tay Tạ Huyền sáng lập sẽ trở thành tứ phân ngũ liệt.

Lúc này một đội nhân mã phóng ra từ phủ thống lĩnh, kẻ đầu lĩnh gầy còm cao nhông, hai mắt lờ lờ sáng, nhất thời hấp dẫn sự chú ý của Yến Phi.

Yến Phi sở dĩ đặc biệt lưu tâm người này, chẳng những bởi vì sự cảnh giác của hắn cao hơn nhiều so với kẻ khác, mà còn vì lúc hắn đưa mắt quét nhìn tình huống trên đường và lầu phòng xung quanh, hai mắt ẩn hiện ánh sáng dị thường, làm Yến Phi sinh ra cảm giác giống như đã từng gặp qua.

Khi chàng nhớ lại từng ở trong mắt Tiêu Phụng Tiên phát hiện được ánh mắt như vậy, Yến Phi trong lòng mừng rỡ, thầm nghĩ đã không hoàn toàn phí công, nào dám do dự, vội tung người bám theo.

Trong phủ của Hà Vô Kỵ không ngừng truyền đến thanh âm của một lượng lớn vệ binh đi lại bố phòng, rõ ràng binh tướng thủ hạ của Hà Vô Kỵ đang tiến vào chiếm giữ phủ nội, Lưu Dụ vẫn ngồi an tĩnh ở trong thư phòng, tựa hồ những chuyện phát sinh bên ngoài không có chút quan hệ nào với gã.

Nội tâm của Lưu Dụ cảm thấy bình tĩnh một cách thần kì, một loại bình tĩnh chưa từng có. Sự chờ đợi là việc hành hạ người ta nhất, nhưng sự chờ đợi khôn khéo việc báo thù của gã cuối cùng đã trôi qua rồi, bây giờ gã đang tiến bước mạnh mẽ trên con đường báo thù, chính diện giao tranh với Lưu Lao Chi.

Đây là một trường quyết chiến kì lạ, trường tranh đấu chính là lòng quân và sức hiệu triệu của hai người.

Điểm mấu chốt là ở chỗ Hoàn Huyền có thể trong ngày mai công hãm được Kiến Khang hay không.

Ngẫm lại cũng thấy hoang đường, thành bại của bản thân, lại nằm ở sự thắng lợi của kẻ địch hàng đầu Hoàn Huyền.

Trong Bắc phủ binh, bất luận cao thấp, đều biết Lưu Lao Chi chọn sách lược cách sơn quan hổ đấu, ngư ông đắc lợi. Nhưng nếu Lưu Lao Chi dự tính thất bại, Kiến Khang quân căn bản không chịu nổi một trận, Lưu Lao Chi sẽ trở thành mua dây tự trói mình, danh dự của y trong Bắc phủ binh sẽ hoàn toàn sụp đổ.

Dưới tình huống như vậy, Lưu Dụ gã sẽ trở thành lựa chọn duy nhất của Bắc phủ binh tướng, chỉ có gã mới có thể cứu vãn đảo ngược tình thế tuyệt vọng, những người đi theo Lưu Lao Chi sẽ chỉ biết trở thành kẻ bồi táng của Lưu Lao Chi.

Sự dự đoán của mình có sai lầm không?

Lưu Dụ cười khổ trong lòng.

Gã là không thể không mạo hiểm đánh bạc một phen, bởi vì gã không thể gánh đỡ nổi bất kì sự kéo dài thời gian nào. Chỉ có thừa dịp lúc Hoàn Huyền chưa ổn định trận cước, lãnh đạo Bắc phủ quân toàn lực phản kích, mới có cơ hội đánh bại Hoàn Huyền.

Nếu như để Hoàn Huyền yên ổn bá chiếm Kiến Khang, phong tỏa thượng du, lại phái đại quân tới đánh Quảng Lăng và Kinh Khẩu, thì Lưu Dụ gã sẽ chỉ như kẻ chờ bị giết thôi.

Nghĩ tới đây, Ngụy Vĩnh Chi đã tới, còn có tướng Bành Trung quen thuộc với Lưu Dụ đi theo.

Bành Trung làm Lưu Dụ tưởng nhớ tới Vương Đạm Chân, năm đó gã đưa Vương Đạm Chân tới Quảng Lăng, thì ở giữa đường gặp một đội tuần quân do y suất lĩnh. Khi đó Bành Trung vẫn chỉ là một giáo úy, bây giờ nhìn phục sức thì biết y đã được thăng lên làm phó tướng, so với Ngụy Vĩnh Chi chỉ kém hơn một bậc.

Ba người gặp mặt, đều có cảm giác như đã lâu lắm rồi.

Sau khi ngồi xuống, Ngụy Vĩnh Chi gơ ngón cái nói: “Lưu soái ngài thật có bản sự, có thể đè áp tên tiểu tử Lưu Nghị cuồng vọng tự đại đó, đoạt được binh quyền Hải Diêm từ trên tay hắn, viết lên chiến quả cùng Thiên sư quân. Chúng ta đang khi hào hứng đàm luận về chiến công của ngài, đột nhiên ngài lại xuất hiện ở Quảng Lăng, lại thu phục được lão Hà, làm hắn bán mạng cho ngài. Bây giờ ai còn dám không tin ‘Nhất tiến trăm Ấn Long’ của ngài, chính là sấm ngôn của ‘Thiên Hàng Hỏa Thạch’. Ha ha. Các huynh đệ chúng ta đều đi theo ngài vì vinh quang, không ai so với Ngụy Vĩnh Chi ta rõ hơn ngài có thể làm được những chuyện mà người khác không thể làm.”

Lưu Dụ nói: “Không cần khích lệ ta, ta chỉ là có chút may mắn thôi.”

Bành Trung từng là bạn thanh lâu của gã, nói chuyện không chút cổ kị, cười nói: “Không phải một chút may mắn, mà là hồng vận đương đầu, tương lai người sẽ lên như điều gặp gió, chỉ cần không quên bọn này, nhất định phải tới luận công ban thưởng nhé.”

Ngụy Vĩnh Chi nghe vậy cười to.

Lưu Dụ bỗng chốc cảm thấy thoải mái trở lại, hướng về phía Bành Trung cười nói: “Tiểu tử ngươi được thăng chức rồi, người cũng trở nên thú vị hơn.”

Ngụy Vĩnh Chi nói: “Chớ nên xem thường tiểu Bành, y ở trong cuộc chiến với Thiên sư quân đảm nhiệm đội thuyền tiên phong của thủy sư, đại phá đội thuyền giặc Thiên sư quân, do đó có thể được thăng liên hai cấp. Con bà nó, bây giờ không giống ngày xưa, tiểu Bành đã là một trong các mãnh tướng có thực lực nhất trong thủy sư rồi.”

Ánh mắt của Lưu Dụ chợt sáng lên, hỏi: “Thủy sư?”

Ngụy Vĩnh Chi nói: “Đó chính là nguyên nhân Hà đại nhân đặc biệt phái ta đưa tiểu Bành đến gặp người, Quảng Lăng thủy sư phân làm mười hai đội, tiểu Bành chính là tướng chỉ huy của một đội trong đó, trên tay có mười hai chiếc chiến thuyền, hiện tại toàn thể đều theo dưới cờ của lão ca người, tùy ý sai khiến.”

Ánh mắt của Lưu Dụ chuyển qua Bành Trung.

Bành Trung hưng phấn nói: “Nói người cũng không tin, ta đã cùng bọn thủ hạ thương lượng qua, mọi người một câu dị nghị cũng không có, từ nay về sau chúng ta sẽ đi theo người.”

Lưu Dụ trong lòng mừng rỡ, trong tay đột nhiên có hơn mười hai chiếc chiến thuyền, cục diện lập tức hoàn toàn thay đổi. Lần ‘Bình biến’ do bản thân sách động này, bắt đầu có thành công.

Ba người sau khi thương lượng thỏa đáng chi tiết hành sự và phối hợp, Lưu Dụ hướng về Ngụy Vĩnh Chi hỏi: “Tình hình của Khổng lão đại thế nào rồi?”

Ngụy Vĩnh Chi hiện ra thần sắc tôn kính nói: “Ta đã dùng phi cấp truyền thư báo cho Khổng lão đại, mời lão nhân gia người trở về. Nói đến Khổng lão đại, thật không thể không gọi một câu hảo hán tử.”

Bành Trung nói: “Toàn nhờ vào Khổng lão đại đưa vợ con của Hồ Bân từ Kinh Khẩu đến Thọ Dương, Hồ Bân mới có thể phóng tay giúp các người, nhưng Khổng lão đại cũng bởi vậy mà chọc giận Lưu Lao Chi, không thể không đến Diêm Thành tránh họa.”

Lưu Dụ lúc này mới biết được đã xảy ra nhiều việc như vậy. Khổng Tĩnh đối với Lưu Dụ gã vẫn trước sau thủy chung hỗ trợ, không rời bỏ, đúng là đáng quý, làm gã cực kỳ cảm kích.

Ngụy Vĩnh Chi nói: “Tối nay là một đêm không bình thường nhất của Quảng Lăng, sự phát triển của tình thế, chúng ta không thể nào khống chế và ngăn cản được. Tin tức từ các con đường khác nhau truyền bá đi, bây giờ huynh đệ trong quân hoàn toàn hiểu được lão ca người đã trở về lãnh đạo chúng ta. Ta dám nói một câu, cho dù là thân binh thân tướng bên cạnh Lưu Lao Chi, rất nhiều người lòng cũng hướng về người. Con bà nó, nếu đến bây giờ có ai vẫn chưa thấy rõ Lưu Lao Chi chỉ là một kẻ tiểu nhân thất tín bội nghĩa, thì nên chết đi để tạ tội với thiên hạ.”

Bành Trung giận dữ nói: “Lưu Lao Chi để em trai của Huyền soái nuốt hận sa trường, làm tổn thương trái tim của bọn huynh đệ, con bà nó, ai muốn theo kẻ như Lưu Lao Chi đi tìm chết chứ?”

Ngụy Vĩnh Chi hưng phấn nói: “Chỉ cần Bắc phủ binh huynh đệ bọn ta trên dưới một lòng, lại có Lưu soái người lãnh đạo, Hoàn Huyền sao có thể là đối thủ của chúng ta? So với Phù Kiên, Hoàn Huyền còn kém xa.”

Lưu Dụ cảm khái trong lòng, càng cảm kích Tạ Huyền, không có sự bồi dưỡng của ông, bản thân sao có thể có ngày hôm nay. Sức ảnh hưởng của Tạ Huyền đối với Bắc phủ binh là không gì so sánh nổi, nguyên nhân chính là mỗi người trong Bắc phủ binh đều nhìn Lưu Dụ gã là người kế thừa của Tạ Huyền, khi Lưu Lao Chi làm mọi người thất vọng, Lưu Dụ gã liền có thể giành được thắng lợi dễ dàng.

Cái nhìn của Ngụy Vĩnh Chi và Bành Trung, chính là đại biểu cho suy nghĩ trong lòng các huynh đệ khác trong quân.

Lúc này lại có tướng lĩnh khác tới gặp, Ngụy Vĩnh Chi và Bành Trung vui vẻ rời đi, chia nhau ra hành sự.

Yến Phi vượt tường vào, tránh qua tuần vệ, đến được nội viện, nhân vật mục tiêu này tiến vào trong một tòa nhà. Yến Phi vội lên tới gần, vận công lắng nghe.

Một thanh âm âm nhu không nhanh không chậm hỏi: “Lưu Lao Chi vì sao đột nhiên triệu kiến Cao tướng quân vậy?”

Chỉ nghe ngữ điệu nói chuyện của y, Yến Phi liền cảm giác được kẻ này là người tự phụ và mưu trí. Đồng thời biết được kẻ mà mình đang theo dõi là tướng lĩnh nổi tiếng của Bắc phủ binh, Cao Tổ.

Cao Tổ trầm giọng nói: “Lưu Dụ đã trở về rồi.”

Người nọ ngạc nhiên hỏi: “Lưu Dụ không phải đang giao chiến với Từ Đạo Phúc ở Giang Nam sao?”

Cao Tổ thở dài: “Lưu Dụ kẻ này hành sự luôn ngoài dự liệu của người khác, hần lần này trở lại chiêu này đúng là trá mưu kì kế, lập tức uy hiếp được Lưu Lao Chi, làm vị trí thống lĩnh của y bị nguy ngập. Nghe ngữ khí của Lưu Lao Chi, Hà Vô Kị đã theo Lưu Dụ. Ứng tiên sinh có thể có đối sách gì không?”

Ứng tiên sinh trầm ngâm một lát, hỏi: “Tiên phát chế nhân, vì sao Lưu Lao Chi không động thủ?”

Cao Tổ nói: “Tình thế bây giờ hỗn loạn, tướng lĩnh thủ hạ của Lưu Lao Chi đều cho rằng thiếu cơ để động thủ, nói là như thế, nhưng Lưu Lao Chi là người thông minh, sao không biết sẽ không có ai nguyện theo y cùng Lưu Dụ động can qua. Luận về uy vọng hiện thời trong quân, Lưu Lao Chi thật kém xa Lưu Dụ.”

Ứng tiên sinh nói: “Việc này đúng là làm người ta đau đầu, nếu người của chúng ta không phải bị phái ra ngoài làm việc, thì có thể tập trung toàn lực, nhất cử kích sát Lưu Dụ, đầu xuôi đuôi lọt, còn hơn giết vài chủ tướng của Bắc phủ binh.”

Yến Phi nghe được trong lòng sợ hãi, hiểu được ma môn đang phối hợp với hành động tiến công Kiến Khang của Hoàn Huyền, đồng thời triển khai kế hoạch thích sát tướng lĩnh Bắc phủ binh, làm Bắc phủ binh đột nhiên mất vài tướng lĩnh chủ chốt, trận cước sẽ đại loạn, vì thế vô lực ứng phó với Hoàn Huyền.

Bất quá ngay cả khi chàng biết rõ âm mưu của đối phương, cũng vô phương bổ cứu, bởi vì căn bản không biết mục tiêu mà đối phương muốn ám sát.

Cao Tổ thở dài: “Cho dù nhân thủ chúng ta đầy đủ, có lẽ vẫn khó làm được, bởi vì Lưu Dụ có Yến Phi đi cùng.”

Ứng tiên sinh thất thanh hỏi: “Cái gì?”

Yến Phi từ phản ứng của Ứng tiên sinh, cảm nhận được ma môn đối với bản thân đã khắc sâu lòng sợ hãi.

Cao Tổ nói: “Lưu Lao Chi đã hướng về phía Lưu Dụ hạ thông điệp cuối cùng, trước chính Ngọ ngày mai phải rời khỏi Quảng Lăng, xéo về Hải Diêm. Bất quá xem tư thái lộ ra của Lưu Dụ, là muốn cùng Lưu Lao Chi đối nghịch. Ôi. Thật không nghĩ được, tình thế lại quay ngược trở lại nhanh như vậy, Ứng tiên sinh có đối sách gì không?”

Đây là lần thứ hai Cao Tổ hướng về Ứng tiên sinh hỏi kế, cũng biết được Cao Tổ đã rối loạn trong lòng.

Ứng tiên sinh trầm mặc xuống.

Cao Tổ nói: “Còn có một chuyện là người ta phiền não nữa, Lưu Lao Chi đã hoài nghi con của Tôn Vô Chung có quan hệ với ta, bất quá so với chuyện của Lưu Dụ, xem như không quan trọng bằng.”

Ứng tiên sinh đột nhiên nói: “Chúng ta lập tức đi.”

Cao Tổ thất thanh hỏi: “Cái gì?”

Ứng tiên sinh nói: “Tình thế cực kì không ổn, Lưu Lao Chi khẳng định là từ nơi Lưu Dụ tìm được tin tức, mới sinh ra hoài nghi với người..”

Yến Phi lại không có hứng thú nghe tiếp, trong lòng kêu một tiếng “Quá muộn rồi”, từ nơi ẩn núp nhào ra, phá cửa sổ vào nhà, tiếp theo điện quang chớp sáng, sau hai tiếng kêu thảm, Yến Phi lại xuyên qua cửa sổ rời đi, phủ vệ nghe tiếng chạy tới đến cái bóng của chàng cũng không nhìn thấy.

Mở cửa buồng, tiếng khóc của Tiểu Bạch Nạn truyền vào tai, Cao Ngạn cúi đầu cảm thấy ruột gan đứt đoạn.

Tiểu Bạch Nạn nằm trên giường, úp mặt vào gối, hiển nhiên là không muốn bị người nghe được tiếng khóc của nàng ta, bất quá chỉ cần nhìn cả người nàng không ngừng run rẩy, cũng biết nàng đã khóc rất nhiều.

Cao Ngạn nhẹ nhàng đóng cửa phòng, bản thân cũng không nén nổi ứa nước mắt, đi đến bên giường ngồi xuống, miễn cưỡng khống chế bi thống trong lòng, lấy tay để lên vai nàng ta, cúi người sát tai nàng nói: “Nhã nhi. Nhã nhi. Đừng khóc nữa. Sớm muộn gì ta cũng sẽ cắt lấy noãn đản* của Hoàn Huyền, đem đến cho nàng nhắm rượu.”

Doãn Thanh Nhã run run một chút, thanh âm khàn khàn sảng giọng: “Ta không cần cái xú noãn đản của hần. Ừ, người đi chết với cái thứ đó đi, làm người ta nói lời thô tục.”

Cao Ngạn nói: “Người của Dạ Oa tộc chúng ta đều biết, người trong lúc thất ý, rất cần nói nhiều câu thô tục để lấy lại khí thế, đó là linh đan diệu dược điều trị sự bi thương. Ta nếu có thể cất lấy noãn đản của Hoàn Huyền, thì sẽ không lấy noãn đản của hắc nhĩ rựu. Nếu như ta nói muốn chửi mười tám đời tổ tông của Hoàn Huyền, chẳng lẽ thật sự sẽ làm như vậy sao? Đó căn bản là không có khả năng, hà huống ta chỉ có hứng thú đối với một mình Nhã nhi thôi.”

Doãn Thanh Nhã bỗng ngồi lên, khuôn mặt cười cùng nước mắt lộ ra vẻ khóc cười khó phân, khóc đến mắt sưng đỏ, hung hăng trừng mắt nhìn Cao Ngạn, sẵng giọng: “Cao Ngạn xấu xa. Cao Ngạn chết bầm. Người ta thương tâm đến chết, người còn nói những lời xấu xa đó với người ta, thừa cơ đùa giỡn người ta.”

Cao Ngạn đưa tay áo lên lau nước mắt trên khuôn mặt nàng ta, đau lòng nói: “Ngân vạn cái sai, đều là ta sai. Nhã nhi muốn đánh muốn chửi, tất tùy theo tâm ý của nãi nãi nàng, quan trọng nhất là không nên khóc nữa, khóc không tốt cho thân thể, chỉ làm cho tên gian tặc Hoàn Huyền đó cao hứng thôi. Sự phụ của nàng đã dạy nàng thế nào, không phải là tuyệt không được làm giảm uy phong của người sao?”

Doãn Thanh Nhã im lặng không nói, mặc cho Cao Ngạn lau nước mắt cho nàng.

Xích Long thuyền lướt đi trên Ba Dương hồ gió yên sóng lặng, trăng sáng treo trên bầu trời, êm dịu lặng yên.

Cao Ngạn thấy Doãn Thanh Nhã đã hồi phục, trong lòng mừng thầm, nói: “Lão Trác đó tự thân xuống bếp, đã làm vài món ăn đặc sắc để cho Nhã nhi nhắm nháp, bây giờ lão và Trình công, Diêu tiểu tử đều ở phòng đợi đại tiểu thư nàng đại giá. Ôi. Nhã nhi đã rất nhiều ngày chưa nếm qua thứ gì rồi. Xem này, người đã gây đi rồi.”

Doãn Thanh Nhã liếc gã, buồn bã nói: “Người không phải cũng gây đi sao? Người ta không có tâm tình ăn thứ gì, người cũng không ăn cùng người ta. Tên gốc chết bầm nhà người.”

Cao Ngạn cố nặn ra nụ cười nói: “Chỉ cần nghĩ đến nàng chưa ăn cái gì, ta cũng nuốt không trôi.”

Doãn Thanh Nhã cúi đầu, sau một thoáng khê hô: “Cao Ngạn.”

Cao Ngạn vui vẻ nói: “Có tiểu nhân.”

Doãn Thanh Nhã cuối cùng không nhịn được cười, phì cười, sau đó lại giận mắng: “Tên tiểu tử chết bầm này, lúc người ta thương tâm, lại đến chọc người ta cười, khiến người ta bối rối.”

Cao Ngạn nói: “Làm Nhã nhi vui sướng, là thành tựu vĩ đại nhất của cả đời Cao tiểu tử ta, những chuyện khác ta không để mắt tới. Ta có thể cam đoan với nàng, cuối cùng sẽ có một ngày có thể đánh cho Hoàn Huyền chẳng bảo toàn được noãn đản. Hoàn Huyền sao có thể là đối thủ của Yến Phi và Lưu Dụ chứ? Hắc chỉ chờ ngày noãn đản bị hủy mất thôi.”

Doãn Thanh Nhã lại khống chế không được bật cười, vừa vui vừa giận nói: “Tên tiểu tử hư hỏng nhà người, lại chọc người ta cười rồi.”

Cao Ngạn lấy tay sờ vào khuôn mặt vẫn còn ửng của nàng, thở than: “Khuôn mặt của Nhã nhi thật mịn màng.”

Doãn Thanh Nhã mặc gã suồng sã, lại nói: “Ta còn tưởng rằng người đã đổi tính rồi, liên tục hơn mười ngày không động chân động tay với người ta, giờ mới biết là tính xấu khó đổi.”

Tay của Cao Ngạn dờ ra sau gáy nàng, cảm nhận được da thịt mềm mại, nhất thời như mất hồn, đang muốn ôm hôn nàng, Doãn Thanh Nhã nhíu mày hỏi: “Người muốn làm gì?”

Cao Ngạn cuống quýt rút tay, xấu hổ nói: “Không có gì. Chỉ là muốn hôn Nhã nhi. Hà. Nhã nhi đã cho là thời cơ chưa chín muồi, thì hãy đợi ngày sau mới làm vậy.”

Doãn Thanh Nhã lập tức đỏ bừng má, hung hăng lườm gã, lại phì cười nói: “Thời cơ chưa chín muồi? Ôi. Tiểu tử hư hỏng nhà người. Bất quá để người làm bữa một trận, Nhã nhi lại không muốn khóc nữa. Ôi. Rửa mười tám đời tổ tông của Hoàn Huyền, ta bây giờ mới hiểu được câu thô tục này là vô vị bao nhiêu. Bất quá người nói cũng có chút đạo lý, sự thương tâm của ta chỉ sẽ là tiện nghi cho Hoàn Huyền.”

Tiếp đến liếc gã nói: “Những ngày này người đã khổ sở. Từ sáng sớm đến chiều đều bận rộn kiến lập mạng lưới tình báo mới, lại còn đến chọc người ta vui vẻ, nhưng ta lại một chút cũng không giúp gì được, hơn nữa còn muốn tới cảm tạ Trình công, hoàn toàn do ông ấy cải tổ bang của ta, mới có thể làm huynh đệ trong bang giữ vững được tinh thần và đầu chí.”

Cao Ngạn nói: “Đang ở phòng chờ dạ yến của nàng, cũng là yến hội tổng biệt Đồ tiên. Lão Trác và tiểu Diêu sẽ lưu lại, nhưng Trình công phải trở lại Thọ Dương, tìm cách liên lạc với Lưu Dự, xem mọi người phối hợp thế nào. Đi thôi. Chớ nên để bọn họ đợi lâu.”

Doãn Thanh Nhã đột nhiên cúi đầu, hai tai đều đỏ như lên, vẻ mặt đáng yêu mê người đến cực điểm.

Cao Ngạn ngạc nhiên hỏi: “Nhã nhi nghĩ đến chuyện gì vậy?”

Doãn Thanh Nhã dùng thanh âm cực nhỏ khẽ kêu: “Cao Ngạn.”

Cao Ngạn khó hiểu nói: “Nhã nhi có tâm sự gì vậy?”

Doãn Thanh Nhã vẫn không ngẩng đầu nhìn gã, sáng giọng: “Đồ ngốc.”

Cao Ngạn gãi đầu nói: “Ta nên biết chuyện gì? Vì sao ta ngốc vậy?”

Doãn Thanh Nhã từ mắng nhỏ thành mắng lớn, vẫn không chịu nhìn gã, mắng: “Tiểu tử chết bầm, tiểu tử xấu xa.”

Cao Ngạn rốt cuộc cũng tỉnh ngộ, cực kì vui mừng nói: “Thời cơ đã thành thực rồi sao?”

Thân thể mềm mại của Doãn Thanh Nhã run rẩy nói: “Tên tiểu tử vô dụng.”

Cao Ngạn quên hết mọi thứ, đến gần hôn lên đôi môi thơm ướt át mềm mại của nàng.

Ở giờ khắc này, gã sâu sắc nhận thức được tư vị của một nam nhân hạnh phúc nhất trên đời này.

Chú thích:

* Tinh hoàn

510. Phê Tâm Chi Hận

Trước sáng sớm một canh giờ, hơn ba trăm chiến thuyền bên phía Hoàn Huyền, ào ạt tiến vào khu vực sông Đại Giang của Kiến Khang, đổ bộ lên các cứ điểm chiến lược theo kế hoạch.

Bằng hơn một vạn Kiến Khang quân trên tay Tư Mã Nguyên Hiễn, vốn không phải không có sức đánh một trận, nhưng đại tướng tâm phúc Vương Dự phụ trách thủ vệ thạch đầu thành, dưới sự xúi giục của anh Vương Quốc Bảo là Vương Tự, đã phản bội Tư Mã Nguyên Hiễn, làm Tư Mã Nguyên Hiễn không thể thực hiện đại kế dựa vào thành chiến đấu, nhất thời trận cước đại loạn.

Tư Mã Nguyên Hiễn sợ đến hồn phi phách tán, cuống quýt dẫn quân lui về cung thành, hi vọng bằng sự phòng hộ vững chắc của cung thành, lương thực dự trữ đầy đủ, tử thủ cung thành.

Nào hay Tiều Phụng Tiên đã sớm dẫn một đội quân, dưới sự yểm hộ của Vương Du tiềm phục trong Thạch Đầu thành, đầu đuôi giáp công Tư Mã Nguyên Hiễn, vừa đuổi vừa quát to “Buông vũ khí xuống”. Kiến Khang quân lập tức lòng quân tan rã chạy trốn tứ tán, Tư Mã Nguyên Hiễn còn cách cửa cung vài trượng bị Tiều Phụng Tiên bắt sống.

Tướng giữ cung thành thấy đại thế đã mất, liền mở cửa đầu hàng, Tư Mã Đạo Tử cuống quýt bỏ chạy.

Lúc này Hoàn Huyền dưới sự tiền hô hậu ủng của bọn đại tướng Tiều Túng, Hoàn Vĩ, đi trên ngự đạo phủ đầy các loại khí giới của bại quân vứt bỏ xuống, giục ngựa nghênh ngang tiến về phía cung thành. Mở đường chính là năm trăm thân binh tinh nhuệ, đi theo phía sau chính là một đội ngũ ngàn người khác, uy phong biết bao.

Hoàn Huyền ở trên ngựa ngắm cổng chính Tuyên Dương môn hùng vĩ bên ngoài cung thành, than một cách đắc ý mãn nguyện: “Tư Mã Đạo Tử à. Người có nghĩ tới việc bị bại nhanh, thậm chí vậy không? Muốn trách thì phải trách người làm mất lòng người, không có ai sẵn sàng bán mạng cho người.”

Tiêu Túng ở bên cạnh hai mắt bắn ra thần sắc hưng phấn, nói giọng nịnh bợ: “Nam quân công thiên mệnh tại thân, Tư Mã thị khí số đã tận sao có thể kháng cự nổi? Tình huống trước mắt quân Kiến Khang không chịu nổi một đòn, chính là thể hiện rõ lòng người hoàn toàn quy thuận Nam quân công. Chỉ cần sau khi Nam quân công đăng vị, thi hành chính sách mới, tẩy sạch tập tục thói nát hủ bại của Tư Mã thị, tất có thể được sự hỗ trợ của toàn thiên hạ, để hoàng nghiệp Hoàn gia, truyền tới thiên thu vạn tuế.”

Hoàn Huyền ngửa mặt lên trời cười lớn.

Giấc mộng nhiều năm qua, đã thực sự hiện ra ở trước mắt, Kiến Khang quân không đánh mà tan, chẳng những đại biểu rằng hắn có quân đội lớn mạnh nhất phương nam, mà còn đại biểu cho sự quy thuận của lòng người.

Tại phương nam, ai có thể có tư cách thay thế Tư Mã thị hơn hắn?

Lực lượng mở đường đột nhiên dạt sang hai bên, bày trận đứng nghiêm, nguyên lai là đã đến bên ngoài Tuyên minh môn.

Ánh mắt Hoàn Huyền quét về tường thành, nơi cờ xí của Hoàn thị hắn đang tung bay.

Một đội người áp giải theo Tư Mã Nguyên Hiến hai tay bị trói ngược ra sau, từ cửa thành chạy ra, dẫn đầu chính là Tiêu Phụng Tiên đã thay đổi tướng phục.

Hoàn Huyền ha ha cười nói: “Nguyên Hiến công tử, hi vọng người vẫn khỏe?”

Tư Mã Nguyên Hiến bị giải đến trước ngựa Hoàn Huyền, chiến sĩ hai bên đưa chân đá vào sau gối y, Tư Mã Nguyên Hiến la thảm một tiếng, quỳ phịch xuống trước ngựa của Hoàn Huyền, chỉ thấy y toàn thân bê bết máu, tóc xõa ra, hình dạng nhếch nhác, thì cũng biết y đã chịu đủ mọi đau khổ, làm kẻ khác khó có thể liên tưởng được bộ dáng uy phong bất diện trước kia của y.

Đôi môi Tư Mã Nguyên Hiến khê run, trên mặt không có chút huyết sắc, nhưng hai mắt vẫn bắn ra thần sắc kiên định bất khuất.

Hoàn Huyền giống như nhìn thấy tình cảnh làm hắn rất thích thú, vui vẻ nói: “Cha của người sao không mang người đi trốn chui trốn nhủi?”

Tư Mã Nguyên Hiến cắn môi, ánh mắt nhìn xuống mặt đất, không thềm trả lời.

Tiêu Phụng Tiên bên cạnh cười gằn, chuyển đến sau hông trái Tư Mã Nguyên Hiến, nắm lấy tóc y, kéo mặt y ngửa lên, hướng về phía Hoàn Huyền đang trên ngựa.

Tiêu Túng ở bên cạnh Hoàn Huyền lộ ra thần thái giả từ bi khóc chuột, thương tiếc nói: “Nam quân công lòng dạ khoáng đạt, nếu Nguyên Hiến công tử có thể nói vài câu tốt đẹp, nói không chừng Nam quân công chẳng những không tính toán những việc đã qua của Nguyên Hiến công tử, mà còn có thể thưởng cho người một chức quan, Nguyên Hiến công tử cần phải nắm lấy cơ hội chứ.”

Tư Mã Nguyên Hiến hiện ra thần sắc khinh thường, phì một tiếng.

Hoàn Huyền giơ tay phải lên, roi ngựa trên tay nhanh như chớp đánh xuống Tư Mã Nguyên Hiến, ‘bốp’ một tiếng, Tư Mã Nguyên Hiến xuất hiện hai vệt máu rõ ràng trên má, miệng mũi đồng thời máu tươi chảy ra, tiếp đến nửa mặt đã sưng vù lên.

Tư Mã Nguyên Hiến điên cuồng hét: “Lưu Dự sẽ báo thù cho ta.”

Tiếng cười chế nhạo lập tức vang lên.

Hoàn Huyền ngạc nhiên hỏi: “Lưu Dự? Ha ha. Lưu Dự vì sao báo thù cho người chứ không phải cha người? Người có lòng tin như vậy vào hắn sao?”

Tư Mã Nguyên Hiến bên ngoài tuy không còn giống hình người, nhưng hai mắt lại bắn ra lửa cừu hận.

Tiêu Túng chậm rãi nói: “Đây gọi là trung ngôn nghịch nhĩ, cũng là nguyên nhân bị diệt của Tư Mã thị bọn người.”

Hoàn Huyền cười nói: “Lưu Dụ là cái gì chứ? Hắn ở Giang Nam đã là tự cứu mình không xong, không thể thoát thân, chỉ cần ta cắt đứt lương thảo của hắn, lại cùng Thiên sư quân trước sau giáp công, hắn còn có thể có bao nhiêu ngày phong quang nữa chứ? Công tử người đã đem tâm nguyện phó thác lầm cho hắn mất rồi.”

Tư Mã Nguyên Hiên mím chặt môi, hai mắt thần sắc kiên định, rõ ràng là tin tưởng Lưu Dụ mười phần, không chút dao động vì lời nói của Hoàn Huyền.

Hoàn Huyền đột nhiên nở một nụ cười cao thâm khó lường, ôn nhu nói: “Không có cha người ở bên chiếu cố, Nguyên Hiên công tử có phải là rất không quen?”

Tư Mã Nguyên Hiên hiện ra thần sắc khó hiểu.

Hoàn Huyền nhin không nổi đắc ý trong lòng, cười khanh khách nói: “Để ta đưa công tử đi gặp cha công tử lần cuối, khẳng định công tử sau khi thành quỷ vẫn sẽ cực kỳ cảm kích đối với ta.”

Hai mắt Tư Mã Nguyên Hiên hiện ra thần tình vừa kinh nghi vừa hoảng sợ, còn chưa có cơ hội nghĩ kỹ hàm ý trong lời nói của Hoàn Huyền, đã bị vệ binh đưa qua một bên.

Trong tiếng cười lớn, Hoàn Huyền dẫn đầu phi về phía Tuyên Dương môn.

Lưu Dụ tiến vào thư phòng, Yến Phi đang khoanh chân ngồi lặng lẽ liền mở to mắt.

Lưu Dụ đóng cửa lại, đến ngồi xuống bên cạnh Yến Phi, hỏi: “Đã đói bụng chưa? Có muốn ăn một chút gì không?”

Yến Phi lắc đầu tỏ vẻ không đói, nói: “Hiện tại là lúc nào? Vì sao bên ngoài yên tĩnh như vậy? Nhưng ta lại cảm giác được bên ngoài có rất nhiều người.”

Lưu Dụ thần thái bay bổng nói: “Còn có nửa canh giờ nữa là tới giờ Ngọ, chúng ta sẽ rời khỏi nơi này lúc giờ Ngọ một khắc, sau đó đến bến tàu lên thuyền đi đến Kinh Khẩu. Bên ngoài đích xác có rất nhiều người, huynh đệ Bắc phủ binh từ trước khi mặt trời mọc đã tụ tập ở ngoài cửa phủ, người càng lúc càng nhiều, nên Vô Kị đã mở cửa phủ, để anh em tiến vào, bất quá một cái quảng trường thật không đủ, con đường lớn ngoài phủ cũng đã đầy người.”

Yến Phi tinh thần đại chấn nói: “Xem ra người đã thành công rồi, Lưu Lao Chi có phản ứng gì không?”

Lưu Dụ hiện ra vẻ mặt khinh thường, nói: “Hắn ta có thể có phản ứng gì được? Đêm qua hắn ta muốn điều động quân đội, lại không có người nào theo lệnh hắn ta, kẻ hăng hái hỗ trợ hắn ta nhất là Cao Tổ thì đã bị người thủ tiêu rồi, làm hắn ta càng vô kế khả thi. Ngay cả đội thân binh của hắn ta cũng có nhiều kẻ bỏ đi, lần này hắn ta đã hoàn toàn đi đứt rồi.”

Yến Phi nhíu mày hỏi: “Vì sao người không ra nói chuyện cùng với huynh đệ Bắc phủ binh của người? Hãy khích lệ bọn họ?”

Lưu Dụ lắc đầu nói: “Chưa đến lúc.”

Yến Phi ngạc nhiên hỏi: “Người đang chờ đợi chuyện gì sao?”

Lưu Dụ mỉm cười nói: “Ta đang đợi tin tức Kiến Khang bị mất.”

Lúc này bọn Hà Vô Kị cũng đẩy cửa xông vào, khẩn trương nói: “Lưu gia đến rồi. Hắn ta muốn gặp ngài.”

Lưu Dụ ung dung nói: “Mời ông ta lại đây.”

Hà Vô Kị quay đầu đi ra, lại bị Lưu Dụ kêu trở lại, phân phó: “Vô Kị người sau đẩy lập tức đi tới bến tàu chờ ta, ta và Lưu gia nói mấy câu rồi sẽ tới gặp người.”

Hà Vô Kị hiện ra thần sắc do dự, muốn nói lại thôi.

Lưu Dụ mỉm cười nói: “Hãy yên tâm đi đi. Ta đã nói, là sẽ giữ lời.”

Hà Vô Kỵ thở dài khổ tâm, lúc này mới rời đi.

Yến Phi khó hiểu hỏi: “Dưới tình huống bây giờ, Lưu Lao Chi lại tìm người thì có tác dụng gì?”

Lưu Dụ thở ra một hơi khó chịu trong lòng, từ từ nói: “Từ sau khi Đạm Chân chết, ta một mực chờ đợi giờ phút này, là lúc Lưu Lao Chi bốn bề thọ địch, cùng đường bí lối. Người nói ta có biết vì chuyện gì mà hấn ta tới đây hay không? Kiến Khang đã mất rồi.”

Lúc này tiếng chân đã tới gần, Yến Phi hiểu rõ tâm tình của Lưu Dụ, trong chuyện này chàng cũng không biết nói gì, vỗ vai Lưu Dụ, rồi nhanh chóng qua cửa sổ bỏ đi.

Lưu Lao Chi sải bước đi vào thư phòng, sự kiêu ngạo vênh vang đêm qua đã không cánh mà bay, dung nhan tái nhợt tiêu tụy.

Cửa thư phòng đóng lại phía sau ông ta.

Hai mắt Lưu Dụ không chớp nhìn thẳng vào Lưu Lao Chi, trên mặt không lộ ra chút biểu tình gì.

Lưu Lao Chi hít một hơi nặng nề, đón nhận ánh mắt của Lưu Dụ, bầu không khí trong thư phòng lập tức trở lên căng như dây cung.

Lưu Dụ không đứng dậy nghênh tiếp, lại không có kính lễ như bình thường, chậm rãi nói: “Thống lĩnh mời ngồi.”

Lưu Lao Chi cũng không có vì thần thái vô lễ lạnh lùng của Lưu Dụ mà nổi cơn giận dữ, yên lặng ngồi xuống đối diện gã, cười khổ nói: “Ta đã sai rồi.”

Trong lòng Lưu Dụ cảm thấy khoan khoái, nếu không phải Lưu Lao Chi kể cùng lực kiệt, tuyệt vọng, há có thể đến đây nói những lời này sao.

Lưu Lao Chi thấy gã không có phản ứng, đành phải xuống giọng: “Vừa nhận được phi cấp truyền thư đến từ Kiến Khang, Kinh Châu quân trước sáng sớm đã đổ bộ lên Kiến Khang, binh tướng Thạch Đầu thành lại không đánh mà hàng, làm Kiến Khang quân trận cước đại loạn, binh lính đào tẩu tứ tán, không đánh mà tan. Tư Mã Nguyên Hiến còn bị Hoàn Huyền bắt sống được, Tư Mã Đạo Tử vội vàng chạy khỏi Kiến Khang, chẳng rõ tung tích. Ôi. Thật nghĩ không ra Kiến Khang quân lại không chịu nổi một trận như thế, ta rất hối hận vì đã không nghe lời của tiểu Dụ.”

Cho tới khi nghe được tin tức Tư Mã Nguyên Hiến bị bắt sống, ánh mắt Lưu Dụ mới có biến hóa, nhưng đôi mắt vẫn nhìn chằm chằm đối phương, làm Lưu Lao Chi cảm thấy cả người không được tự nhiên.

Lưu Lao Chi thở dài: “Bây giờ Hoàn Huyền vừa chiếm được kinh sư, trận cước chưa ổn, nếu chúng ta lập tức khởi sự, phản kích Hoàn Huyền, nói không chừng có thể một trận đánh bại hấn, tiểu Dụ nghĩ có được không?”

Lưu Dụ đè nén nỗi buồn vì nghe được kết cục bi thảm của Tư Mã Nguyên Hiến xuống, bình tĩnh nói: “Ta thật sự không hiểu thống lĩnh, trong tay ngài chính là đội quân hùng mạnh nhất phương nam, lại quá ư sợ hãi Hoàn Huyền, ngồi nhìn kinh sư rơi vào tay hấn. Đến bây giờ Hoàn Huyền vừa mới đắc chí, ỷ vào thành trì to lớn nhất thiên hạ, uy chấn tứ phương, triều đình và dân chúng nhân tâm đều quy về, ngài lại muốn đi thảo phạt Hoàn Huyền, đó là cái đạo lý gì?”

Lưu Lao Chi không có chút gì nổi giận, cười khổ nói: “Ta sai lầm vì đánh giá thấp lực lượng của Ma môn, không nghe lời chân thành của tiểu Dụ người. Ôi. Đêm qua Ma môn tiến hành ám sát, Cao Tổ, Lưu Tập, Trúc Khiêm Chi, Trúc Lang Chi và Lưu Tú Vũ đều đã chết, thật không tưởng nổi tình hình sẽ phát triển đến tình cảnh như vậy.”

Tiếp đến hai mắt bắn ra thần sắc mong muốn, nói: “Tiểu Dụ..”

Lưu Dụ gơ tay chặn lời hấn ta, ánh mắt hướng về phía trên xà nhà, hai mắt hiện ra thần sắc bị thương, chậm rãi nói: “Ta đã từng yêu một nữ tử.”

Lưu Lao Chi hơi ngạc nhiên, không hiểu vào thời khắc này, Lưu Dụ vì sao đột nhiên đề cập tới chuyện không liên quan gì tới chuyện trước mắt.

Lưu Dụ nói tiếp: “Hong nhan bạc mệnh, vì gia tộc, nàng không thể không xà vào lòng người mà nàng cảm thù và chán ghét nhất, hi sinh bản thân. Đáng hận nhất là sự hi sinh của nàng chỉ là sự hi sinh vô ích, bởi vì cha của nàng bị một kẻ vô nghĩa dùng thủ pháp hèn hạ giết hại. Cuối cùng nàng đành phải uống thuốc độc tự vẫn.”

Dứt lời, ánh mắt nhìn trở lại Lưu Lao Chi, hai mắt tinh quang sáng rực, ngữ điệu lại cực kì bình tĩnh, trầm giọng nói: “Thống lĩnh có biết nữ tử đáng thương này là ai chăng?”

Lưu Lao Chi hiểu rằng không ổn, nhưng lại không thể đoán được, đành phải ngẩn ngơ lắc đầu.

Lưu Dụ thở ra một hơi tức giận trong lòng, lãnh đạm nói: “Nàng chính là con gái của Vương Cung, Vương Đạm Chân, bây giờ thống lĩnh đã rõ ràng tâm ý của Lưu Dụ ta rồi chứ.”

Tiếp theo phát tay áo đứng dậy, không quay đầu lại rời khỏi thư phòng.

Lưu Lao Chi chết lặng như mất hết tất cả hi vọng, trên mặt không còn chút huyết sắc.

Bên ngoài đột nhiên rộ lên thanh âm hô gọi tiểu Lưu gia rung trời động đất, Quảng Lăng thành cũng giống như bị rung chuyển.

Đồ Phụng Tam và Tống Bi Phong ngồi đối diện ở một tòa tiểu đình ở bên Yến Tước hồ tại đông bắc Kiến Khang, nhìn nhau cười khổ.

Tống Bi Phong thở dài: “Kiến Khang quân hèn nhất đến vậy, đích xác làm người ta khó mà tin được.”

Đồ Phụng Tam hỏi: “Có tin tức của Lưu soái không?”

Tống Bi Phong lắc đầu nói: “Giao thông ra ngoài Kiến Khang đã bị cắt đứt, đến sau giờ Ngọ Hoàn Huyền mới mở Đại Giang. Rốt cuộc vấn đề nằm ở chỗ nào? Tin truyền lại Tư Mã Nguyên Hiến đã thành tù nhân dưới hầm, Hoàn Huyền lại tổ chức lòng bắt thân tướng tâm phúc của Tư Mã Đạo Tử, khiến cho nhân tâm của thế tộc hẻm Ô Y hoang mang lo sợ, chẳng biết đại họa lâm thân khi nào.”

Đồ Phụng Tam nói: “Vấn đề là do chúng ta đã đánh giá thấp Ma môn, trải qua sự bố trí trường kì, bọn chúng đã có kế hoạch hoàn chỉnh công hãm Kiến Khang. Chỉ nhìn Vương Du của Thạch Đầu thành đột nhiên đầu hàng Hoàn Huyền, cũng có thể biết Vương Du người này rất có vấn đề, nếu không phải bản thân là người của Ma môn, thì cũng là bị Ma môn mua chuộc. Cho nên khi lâm trận trở giáo, làm quân đội của Tư Mã Nguyên Hiến lập tức tan vỡ, nếu không Hoàn Huyền há có thể dễ dàng giành được Kiến Khang như thế sao.”

Lại nói: “Còn Ô Y hào môn khẳng định là bất tất phải kinh sợ. Dưới sự phụ trợ của Ma môn, Hoàn Huyền sẽ thi hành chính sách an ủi vỗ về, để lung lạc nhân tâm. Ta vừa rời tại bến tàu bắt gặp một số lượng lớn thuyền lương liên miên bất tuyệt đến từ thượng du, theo ta đoán Hoàn Huyền sẽ mở kho cứu dân, sau khi ổn định nhân tâm, mới hướng về Bắc phủ binh mà khai đao.”

Tống Bi Phong nhíu mày nói: “Nếu Hoàn Huyền có thể làm trên dưới quy thuận, với sức đơn độc của chúng ta, thật không đủ để lay động Hoàn Huyền được.”

Đồ Phụng Tam cười lạnh nói: “Giả thiết Hoàn Huyền chỉ là con rối của Ma môn, giống tên hoàng đế ngu ngốc kia, ta dám khẳng định chúng ta sẽ không có cơ hội. May mắn là Hoàn Huyền tuyệt không phải nguyên ý làm người cho người ta bày bố. Đó gọi là cùng hoạn nạn thì dễ, cùng phú quý thì khó, giữa Hoàn Huyền và Ma môn khẳng định sẽ xuất hiện vấn đề. Ví như chúng ta tìm cách để Hoàn Huyền hiểu được bọn Tiêu Túng, Tiêu Phụng Tiên và Lý Thục Trang đều là người của Ma môn, ta không tin với sự đa nghi của Hoàn Huyền mà không dè chừng? Tin ta đi, Hoàn Huyền sẽ rất mau lộ ra chân diện mục hung ác của hắn. Với tính cách của hắn, sẽ nhịn không được vài ngày, đặc biệt dưới tình huống mà không ai có thể khống chế được hắn.”

Tống Bi Phong nghe vậy tâm tình có chút thoải mái hơn.

Đồ Phụng Tam hỏi: “Đã gặp đại tiểu thư chưa?”

Tống Bi Phong nói: “Người và tôn tiểu thư đã trên đường trở lại Kiến Khang, cho nên ta phải lưu lại vài ngày.”

Đồ Phụng Tam biến sắc thốt lên: “Không ổn rồi !”

Tống Bi Phong hoảng sợ hỏi: “Chuyện gì mà nghiêm trọng vậy?”

Đồ Phụng Tam nói: “Hoàn Huyền đối với Tạ Chung Tú vẫn có lòng lang sói, thêm muốn sắc đẹp của nàng, lại có thể trả thù được Tạ Huyền, nếu như nàng trở lại Kiến Khang, không ai có thể bảo vệ được nàng ta.”

Tống Bi Phong lập tức rối loạn, thắc mắc: “Hoàn Huyền sao dám có gan lớn làm vậy như vậy chứ?”

Đồ Phụng Tam nói: “Rất khó nói. Hoàn Huyền nếu muốn người nào đó, thì sẽ không từ thủ đoạn nào, nếu ta là lão ca, thì sẽ nghĩ cách ngăn cản bọn nàng ta, bất luận thế nào cũng không được để bọn họ trở về Kiến Khang.”

Tống Bi Phong nóng như lửa nói: “Ta lập tức đi ngay.”

Đồ Phụng Tam ngăn y lại, nói: “Ta sẽ ở Kiến Khang đợi hơn mười ngày, thừa dịp này điều tra địch tình, lão ca trở về thì hãy liên lạc với ta. ”

Tống Bi Phong gật đầu đáp ứng, rời đi ngay.

Đồ Phụng Tam thở dài một hơi, lòng như sóng cồn, khó có thể yên được.

Gã hiểu rõ Hoàn Huyền nhất, thời gian qua tự thị gia thế, trong mắt không người, ngày trước có thể xưng vương xưng bá ở Lệ Châu, đều vì Hoàn thị tại Kinh Châu căn nguyên thâm hậu, vì thế không có ai dám cùng hắn tranh phong.

Loại tính cách từ nhỏ tới lớn chỉ biết lo cho bản thân, không để ý tới cảm nhận của người khác này, không thể nào thay đổi được. Khi không có lực lượng gì ước thúc được hắn, thì sẽ ngày càng tệ hại hơn. Cao môn Kiến Khang rất nhanh sẽ biết rõ hắn là kẻ đáng sợ và đáng hận đến thế nào. Sau khi ngồi lên vị trí cửu ngũ chí tôn, hắn sẽ là một bạo quân không ai không hận.

Nếu không có người khiêu chiến, chính sách bạo ngược của hắn có thể duy trì dựa vào vũ lực cường đại.

Bất quá hắn lại có một kẻ khiêu chiến cực kì mạnh mẽ, người đó là Lưu Dụ.

Lưu Dụ và Hoàn Huyền là hai người hoàn toàn bất đồng, khác biệt một trời một vực.

Xuất thân áo vải của Lưu Dụ, vốn là chương ngại cực lớn trong sự tranh giành quyền lực của gã, làm cao môn Kiến Khang khó có thể tin tưởng gã.

Nhưng khi Hoàn Huyền xuất thân từ thế gia nổi tiếng, mấy đời hiển quý làm mọi người thất vọng, Lưu Dụ ngược lại làm người ta hiểu được gã có thể vì Kiến Khang mang đến một tình cảnh mới mẻ.

Đối với quần chúng mà nói, cho dù không có chuyện ‘Nhất tiễn trầm Ẩn Long’ gì, thân phận áo vải của Lưu Dụ, đối với bọn họ đã có sức hấp dẫn hết sức to lớn rồi.

Đồ Phụng Tam có mười phần tin tưởng Lưu Dụ có thể từ trên tay Lưu Lao Chi cướp lấy binh quyền, khi Lưu Dụ toàn diện phản kích Hoàn Huyền, Hoàn Huyền sẽ ném thử được quả đắng của việc dễ dàng đạt được thắng lợi cho tới hôm nay.

Nguyên nhân chính là được quá dễ dàng, với tính tình của Hoàn Huyền, chẳng những sẽ không biết quý trọng, mà còn tự cho rằng trên đời không ai bằng, những người khác đều không đáng để ý đến.

Ăn oán giữa gã và Hoàn Huyền, cũng sẽ nhanh tới lúc được giải quyết.

Tại thời khắc này, Đồ Phụng Tam biết rõ việc chọn lựa Lưu Dụ là không được phép chùn bước, là một bước đi nguy hiểm nhất nhưng lại chính xác nhất của cả đời gã.

Vào lúc này, tiếng tay áo xé gió vang lên từ phía sau gã.

511. Tẩu Đầu Vô Lộ

Vì vội vàng, Tư Mã Đạo Tử không kịp chọn đường, đành phải xuyên qua một rừng cây chẳng dễ đi, đến một nơi vô cùng kỳ quái trên vùng thảo nguyên hoang dã này, phủ đầy bởi hơn trăm đồng đá.

Tư Mã Đạo Tử ngạc nhiên hỏi: “Đây là địa phương nào?”

Trần công công dẫn đường ở phía trước dừng lại nói: “Đây là Loạn Táng Cương. Thôn dân ở xung quanh đây không có tiền mua quan tài, nên người chết mới đào một cái huyệt rồi mai táng ở đây, mỗi một đồng đá là dấu hiệu cho biết một người được chôn.

Tư Mã Đạo Tử cảm thấy không thoải mái, không muốn hỏi thêm nữa.

Khi tướng thủ thành bên ngoài cung mở cửa thành đầu hàng kẻ địch, hắn liền hiểu được đại thế đã mất, nên vội vàng đến không kịp thu thập tài vật và cứ thế trốn khỏi Kiến Khang. Hy vọng có thể chạy đến Vô Tích, cùng thủ thành là Tư Mã Hưu hội hợp, rồi nhờ sự trợ giúp của Bắc Phủ binh của Lưu Dụ phản kích Hoàn Huyền.

Khi rời khỏi Kiến Khang, thân binh đi theo gần hai trăm người, nào ngờ có người không chịu nổi đã chuồn mất, đến khi ngựa kiệt sức mà ngã xuống, Tư Mã Đạo Tử mới ngạc nhiên và kinh hoàng phát hiện chỉ còn hắn và Trần công công hai người. Bước chân lên những cành khô lá mục trên Loạn Táng Cương, Tư Mã Đạo Tử có cảm giác như đã mất tất cả, cảm giác này có nằm mộng hắn cũng chưa từng nghĩ qua.

Hắn không muốn nghe nguồn gốc của Loạn Táng Cương, Trần công công lại không biết điều vẫn tiếp tục nói: “Ở gần đây có vài thôn xóm, nhân khẩu nhiều nhất là Trần gia thôn, khi Tạ An còn sống, Trần gia thôn vô cùng hưng thịnh, nhân khẩu có hơn nghìn người. Sau trận chiến Phì Thủy, cường hào giàu có đi các nơi cướp “tù nhân”, bắt về nhà xung làm nô tì. Thêm vào đó triều đình thành lập “Nhạc Chúc”, đi trưng thu một số lượng lớn tráng đinh và nông dân ở nông thôn nhập ngũ. Làm cho ruộng đất cũng bị hoang phế, người chết đói đầy đường, những người còn lại trong thôn cũng bỏ đi nơi khác”

Tư Mã Đạo Tử cảm thấy không thỏa đáng nói: “Công công! Vào lúc này rồi sao vẫn còn nói những lời này?”

Trần công công không quay đầu lại, thở dài nói: “Hoàng gia hỏi đến nơi này, thần chỉ là phụng cáo đúng sự thực, không có ý gì đặc biệt, hoàng gia không cần phải đa nghi.”

Ngữ khí của Trần công công vô cùng lạnh nhạt, lại kèm thêm ngữ điệu âm dương quái khí, khiến người nghe cảm thấy sợ hãi không rét mà run.

Cảm giác bất an của Tư Mã Đạo Tử càng mạnh mẽ hơn, trầm giọng hỏi: “Công công tại sao lại hiểu rõ địa phương này như vậy?”

Trần công công lạnh nhạt nói: “Hoàng gia muốn biết sao? Xin đi theo thần!”

Nói xong quay đầu đi về khu rừng rậm phía trước.

Tư Mã Đạo Tử do dự một chút mới nghiêng rằng đuổi theo Trần công công.

Lúc này trời đã tối hẳn, đến ven khu rừng rậm, tưởng chỗ đó không có đường, nào ngờ lại có một con đường rừng phủ đầy lá mục, mùi mục nát của thực vật nồng nặc xông vào mũi. Sau khi rẽ sang phía bên phải, thỉnh thoảng hiện ra trước mắt là một thôn trang hoang tàn, hàng trăm ngôi nhà đổ nát trong thôn phân bố hai bên bờ một con sông nhỏ bị dây leo, cỏ dại xâm chiếm, giống như quỷ vực.

Tư Mã Đạo Tử quát lớn: “Công công!”

Trần công công đứng trên con đường chính dẫn vào thôn trang, lạnh lùng nói: “Hoàng gia có gì phân phó?”

Một tiếng “keng” vang lên, Tư Mã Đạo Tử rút Vong Ngôn kiếm ra, trên mặt không chút huyết sắc, hô lớn: “Tại sao phải phản bội ta?”

Trần công công chậm chậm quay người lại, đối mặt với hắn, chăm chú nhìn hắn không chút biểu tình. Ánh mắt trước tiên nhìn vào thanh bảo kiếm trên tay hắn, rồi mới chuyển lên nhìn thẳng vào mặt hắn, giọng nói bình tĩnh chẳng có một chút cảm tình: “Hoàng gia cũng biết hỏi tại sao ư? Vậy thần cũng muốn hỏi hoàng gia. Tại sao Tạ An và Tạ Huyền vì nhà Tư Mã các người lập bao công lao to lớn lại bị bức rời khỏi Kiến

Khang? Tại sao Tổ Dịch, Dũ Lượng, Dũ Dực, Ân Hạo và Hoàn Ôn trước sau Bắc phạt, đều vì cản trở của nhà Tư Mã các người mà đến nỗi công bại thù thành? Ngài nếu có thể cho thần một đáp án vừa ý, thần sẽ nói cho ngài vì sao thần lại bán đứng ngài.”

Âm thanh xé gió vang lên từ bốn phương tám hướng.

Tư Mã Đạo Tử không phải là không muốn chạy trốn, chỉ hận khí kinh của Trần công công đang khóa chặt hần, khiến hần không thể thoát thân.

Đột nhiên hần bị rơi vào giữa vòng vây, trên những nóc nhà hai bên đường đều thấp thoáng bóng người.

Một chốc sau, hàng chục ngọn đuốc cháy bùng bùng, hoang thôn được chiếu sáng như ban ngày, càng khiến hần mất đi cảm giác an toàn bởi sự yểm hộ của bóng đêm.

Một tiếng nói quen thuộc vang lên sau lưng hần: “Lang Nhạ Vương đã lâu không gặp!”

Tư Mã Đạo Tử cảm thấy Trần công công đã thu hồi khí kinh, liền vội vàng quay người.

Hoàn Huyền trong vòng vây hộ tống của hơn mười cao thủ đang ung dung đi về phía hần.

Tư Mã Đạo Tử run bắn lên, sắc mặt vô cùng khó coi.

Hoàn Huyền đứng lại đằng trước hần cách khoảng ba trượng, còn những người khác tản ra đứng phía sau hần.

Thần sắc Hoàn Huyền vô cùng đắc ý, tươi cười nói: “Lang Nhạ Vương sợ rồi sao?”

Một người sau lưng Hoàn Huyền mỉm cười nói: “Bổn nhân Ba Thục Tiều Túng, đặc biệt thỉnh an hoàng gia.”

Tư Mã Đạo Tử chỉ kiếm vào Hoàn Huyền, quát lớn: “Hoàn Huyền!”

Hoàn Huyền điềm tĩnh vui vẻ nói: “Lang Nhạ Vương chớ nóng nảy, trước hết hãy để chúng ta ôn lại chuyện xưa, nói chuyện tình cảm cho thoải mái. Con người ta đây rất niệm tình xưa. Ha ha! Nói trắng ra! Hoàn Huyền ta sở dĩ có thành tựu ngày hôm nay thực sự cần cảm ơn người nhiều. Nếu không phải lão ca người bài xích trung nghĩa, xa xỉ cùng cực, phong thưởng quan tước tùm lum, hình ngục lạm dụng lung tung, khiến dân không sống được, hoàn cảnh rất tệ, đến mức triều chính hủ bại không thể chấp nhận được, thì ta sao có thể dễ dàng đoạt được Kiến Khang như thế ...”

Tư Mã Đạo Tử hét lớn: “Câm miệng!”

Hoàn Huyền không chút tức giận, cười nói: “Lang Nhạ Vương lại hoài nghi thành ý của ta rồi, những lời ta nói đều là sự thật phát từ chân tâm ta, không hề nói nửa câu giả dối. Người đâu! Cho Nguyên Hiến công tử và cha y phụ tử gặp nhau.

Khi Tư Mã Đạo Tử nghe được toàn thân chấn động thì Tư Mã Nguyên Hiến từ đám người sau lưng đã bị áp giải đến bên cạnh Hoàn Huyền.

Tư Mã Nguyên Hiến hai tay bị trói sau lưng, tóc tai bù xù, quần phục rách nát, mặt đầy vết máu, cảm thấy xấu hổ cúi đầu xuống.

Tư Mã Đạo Tử run run gọi: “Nguyên Hiến!”

Một tên trong đám áp giải Tư Mã Nguyên Hiến đưa tay ra giật tóc y, ép y ngẩng đầu lên nhìn Tư Mã Đạo Tử, hét: “Thấy cha ngươi còn không chịu chào à?”

Tư Mã Nguyên Hiến đôi môi run run một lúc lâu mới khó khăn thốt ra: “Cha!”

Hơn trăm người vây quanh hai cha con gặp vận rủi đang khổ sở đối đáp với nhau, đồng thời bật ra một tràng cười giễu cợt.

Hoàn Huyền xem xét kỹ thần sắc của Tư Mã Nguyên Hiến, mỉm cười nói: “Xem đó! Hoàn Huyền ta không phải nói được là làm được sao? Ta đã nói dẫn ngươi đi tìm cha ngươi, hiện tại cha già của ngươi không phải vẫn sống sờ sờ trước mắt ngươi sao? Công tử tâm nguyện đã được thỏa mãn, trên đường xuống suối vàng cũng nên cảm kích ta. Thả hần ra!”

Tư Mã Đạo Tử cuồng cuồng kêu lên: “Không!”

Chính lúc Tư Mã Đạo Tử đang muốn liều mạng xông về phía trước cứu con trai thì từ đằng sau kinh khí đã tập kích đến thân.

Tư Mã Đạo Tử dù sao cũng là nhân vật xếp thứ hai trên bảng nội cử phẩm cao thủ, liền trở tay chém ngược về phía sau một kiếm.

“Keng!”

Đoạn Ngọc Hàn của Hoàn Huyền được rút ra khỏi bao, trong lúc Tư Mã Đạo Tử cùng Trần công công kiếm chưởng giao kích thì ánh đao chớp lên, đầu của Tư Mã Nguyên Hiến đã lìa khỏi cổ, thi thể đổ xuống đất.

Đoạn Ngọc Hàn của Hoàn Huyền đã trở lại trong vỏ, mà đầu lâu của Tư Mã Nguyên Hiến chết không nhắm mắt mới rơi xuống đất, máu phun gần một trượng, máu bắn tung tóe trên đường khiến người kinh tâm động phách.

Trần công công đánh xong một chưởng liền lui lại, chỉ là muốn ngăn cản Tư Mã Đạo Tử ra tay.

Tư Mã Đạo Tử sắc mặt tái nhợt như người chết, ngơ ngẩn nhìn di thể của con trai đáng thương đầu một nơi mình một nẻo, hai mắt phát ra thần sắc bi phẫn tuyệt vọng.

Hoàn Huyền giống như vừa làm một việc không đáng kể, nói: “Ta đối với Nguyên Hiến công tử đã là đặc biệt khai ân, khiến hắn chết được thống khoái. Nhưng ta đối với Lang Nhạ Vương sẽ càng tôn trọng hơn một chút, bảo đảm ngài có thể có một cơ hội quyết đấu công bằng. Đây là cơ hội cuối cùng để giết ta của Lang Nhạ Vương, ngài cần nắm thật chắc cơ hội này.”

Tư Mã Đạo Tử hít sâu một hơi, hai mắt bùng lên ngọn lửa hận thù, từ thời khắc này đã phục hồi lại lòng tin và đấu chí, cười lạnh nói: “Công bằng? Hừm! Đây là cái mà tên tặc tử ngươi gọi là công bằng sao?”

Hoàn Huyền cười nói: “Thế gian há có công bằng tuyệt đối? Lang Nhạ Vương càng phải hiểu đạo lý trong đó so với bất kỳ ai khác! Lui xuống!”

Bọn người Tiểu Túng vội vã lui về sau, Trần công công ở một bên khác cũng lùi ra đằng sau hàng trượng.

Hai mắt Tư Mã Đạo Tử bắn ra thần sắc kiên định, nhìn Hoàn Huyền chăm chăm không nháy mắt, hiển thị trong lòng đã có ý liều mạng.

Hoàn Huyền thầm vui mừng trong lòng, những việc hắn làm hồi nãy không ngoài việc muốn kích thích Tư Mã Đạo Tử có ý liều mạng, khiến y trong lòng còn chút cầu may, hi vọng có thể một mạng đổi một mạng. Cho dù Tư Mã Đạo Tử ở vào trạng thái cao nhất, Hoàn Huyền hắn cũng nắm chắc đùa giỡn đối phương trong lòng bàn tay, hưởng hồ hiện tại Tư Mã Đạo Tử mệt mỏi kiệt sức, cùng đường mạt lộ. Hi vọng lớn nhất của hắn là bắt sống Tư Mã Đạo Tử, lúc đó hắn sẽ có thể làm cho Tư Mã Đạo Tử chịu khuất nhục đến tột cùng, muốn sống không được, muốn chết chẳng xong.

“Keng!”

Đoạn Ngọc Hàn lại ra khỏi vỏ, chỉ về hướng tư Mã Đạo Tử.

Một nét cười khiến Hoàn Huyền không thể đoán được dần dần hiện ra trên mặt Tư Mã Đạo Tử.

Khi Hoàn Huyền cảm thấy không thỏa đáng thì Tư Mã Đạo Tử đã lắc đầu than: “Hoàn Huyền ngươi có bao nhiêu phân lượng, có thể giấu được ta sao? Không tiến bộ, không tiến bộ, sự thật sẽ chứng minh cách nhìn của ta đối với ngươi là không sai.”

Hoàn Huyền hét lên một tiếng, Đoạn Ngọc Hàn hóa thành hàn quang, chém thẳng đến Tư Mã Đạo Tử ở cách ba trượng.

Tư Mã Đạo Tử điên cuồng hét lên, Vong Ngôn kiếm trong tay không tấn công về phía địch nhân lại vượt qua cổ mình.

Trong sát na trước lúc cắt cổ tự vẫn, Tư Mã Đạo Tử nhớ đến Can Quy, lại nghĩ đến Hoàn Huyền chỉ có thể nhận được thi thể của mình mà thôi.

Hoàn Huyền bỗng chốc dừng bước, mặt lộ ra thần sắc thất vọng chán nản nhìn Tư Mã Đạo Tử đang ngả trước mặt hắn.

Trừ âm thanh lép bép của những ngọn đuốc vang bên ngoài, hoang thôn vắng lặng như tờ.

Khi mọi người nghĩ Hoàn Huyền sẽ cất lấy đầu của Tư Mã Đạo Tử thì Hoàn Huyền lại chậm chậm cho đao vào trong bao, ngẩng mặt nhìn bầu trời đêm nói: “Tiếp theo là Lưu Lao Chi, rồi sẽ là Lưu Dụ.”

Đồ Phụng Tam đang ngồi bất động, dường như không biết có người đến gần.

Hương thơm theo gió thoang thoảng bay tới, một mỹ nữ mặc bộ dạ hành lộ ra hết dáng vẻ động nhân ngồi xuống đối diện với gã, không ngờ lại là Nhậm Thanh Thị đã lâu không gặp.

Đồ Phụng Tam nhìn về phía thị, trong lòng chấn động, không phải vì vẻ mỹ lệ nhiếp nhân của thị, mà vì cảm thấy không thể nắm bắt được độ nông sâu của thị nữa. Cảm giác này khiến gã không dám xuất thủ bừa bãi, nhưng thị lại là người mà Đồ Phụng Tam muốn giết nhất.

Nhậm Thanh Thị phát ra một tiếng cười buồn bã như thể nhìn thấu tâm ý gã, giống như vì thấy gã mà nổi lên tâm sự trùng trùng, sinh ra cảm xúc vô hạn. Mị lực của thị càng trở nên lôi cuốn, không chỉ từng tác trên cơ thể thị đều tràn đầy sức sống mà điều lôi cuốn người ta nhất là đôi mắt đẹp mông lung giống như ngăn cách một tầng vũ trụ, khiến người ta không cách nào nhìn được thấu suốt, đậm càng hấp dẫn mọi người hơn nữa, dị lực lại càng câu hồn nhiếp phách.

Đồ Phụng Tam lạnh lùng nhìn thị, không nói gì. Đối với cái chết của Hầu Lượng Sinh, gã luôn cảm thấy đau đớn và thương xót trong lòng, cho nên đặc biệt chiếu cố Khoái Ân. Đồ Phụng Tam không dễ có cảm tình với người khác, mặc dù thời gian qua lại với Hầu Lượng Sinh tuy ngắn, nhưng gã lại rất thưởng thức tiết tháo, tài trí và sự thông thái của Hầu Lượng Sinh, khiến gã phải chân thành coi người ấy là tri kỷ. Vậy nên đối với kẻ hại chết Hầu Lượng Sinh là Nhậm Thanh Thị, gã thù hận ghê gớm.

Nhậm Thanh Thị hai mắt tràn đầy vẻ thê lương, dịu dàng hỏi: “Lưu Dụ đâu?”

Đồ Phụng Tam rầu rĩ nói: “Nhậm hậu cho rằng chúng ta vẫn có thể tin tưởng nhau được sao?”

Nhậm Thanh Thị ung dung nói: “Người muốn thành đại sự há có thể cầu nệ tiểu tiết? Đạo lý này Đồ đương gia phải nên hiểu rõ hơn bất kỳ người nào khác. Nếu ta muốn bán đứng các người cho Hoàn Huyền, bảo đảm các người sẽ chết cực kỳ thê thảm. Chỉ với điểm này, Đồ đương gia vẫn không bằng lòng trả lời ta một vấn đề đơn giản như vậy sao?”

Đồ Phụng Tam trong lòng sợ hãi, khi hiểu được Nhậm Thanh Thị vì sao có thể tìm thấy gã. Sơ hở là từ Tống Bi Phong, bởi vì Tống Bi Phong từng đến Tạ gia ở hẻm Ô Y, do đó bị tai mắt của Nhậm Thanh Thị ở đó nắm được hành tung, theo chân đến nơi này rồi hiện thân tương kiến.

Cảm giác của gã không sai, Nhậm Thanh Thị xác thực công lực đại tiến, cho nên có thể giấu được sự đề cao cảnh giác của Tống Bi Phong.

Nhậm Thanh Thị lại hỏi: “Lưu Dụ có ở Kiến Khang không?”

Đồ Phụng Tam trầm thờ dài một hơi, nói: “Hắn không ở đây.”

Đôi mắt đẹp của Nhậm Thanh Thị chăm chú nhìn gã, nhẹ nhàng nói: “Ta biết rõ Đồ đương gia trong lòng không thể xóa đi hận ý với ta, nhưng cừu nhân lớn nhất của Đồ đương gia phải là Hoàn Huyền mà không phải Nhậm Thanh Thị ta, đúng không?”

Đồ Phụng Tam dồn nén cảm xúc trong lòng, nhú mày nói: “Dù cho là vậy, nhưng giữa chúng ta còn có thể hợp tác được sao?”

Nhậm Thanh Thị cười khở nói: “Ta không muốn giải thích sự việc Hầu Lượng Sinh, thế nhưng nhìn thái độ hiện tại của Đồ đương gia đối với ta, khiến ta không thể chịu nổi đành phải nói thực tình ra cho người biết, ta thật không có ý hại chết Hầu Lượng Sinh.”

Đồ Phụng Tam cười lạnh nói: “Thực là nực cười, tối đó nếu như ta không xuất thủ thì Hầu tiên sinh đã sớm mất mạng trên tay Nhậm hậu.”

Nhậm Thanh Thị nói: “Tối đó ta xác thực muốn hành thích Hầu Lượng Sinh nhằm trả thù Hoàn Huyền, nhưng lại bị người cản trở. Khi ta đi gặp lại Hoàn Huyền lần nữa, tưởng rằng Hầu Lượng Sinh nhất định sẽ báo cho Hoàn Huyền biết việc này. Cho nên lúc trên đường rời khỏi Giang Lăng mới giải thích với Hoàn Huyền rằng ta gặp phải một người hoài nghi là Đồ Phụng Tam người, còn theo chân người đến thẳng Hầu phủ và cùng người động thủ qua. Nào ngờ ... nào ngờ Hầu Lượng Sinh lại che giấu việc này với Hoàn Huyền, khiến cho một kẻ đa nghi như Hoàn Huyền hoài nghi Hầu Lượng Sinh là gian tế mà người gài trong doanh trại của hắn, mới phái người đi bắt Hầu Lượng Sinh về để tra hỏi. Nhưng Hầu Lượng Sinh lại đi trước một bước, uống thuốc độc tự tử. Ta thực không có lòng hại chết Hầu Lượng Sinh.”

Đồ Phụng Tam lặng lẽ lắng nghe, trên mặt không lộ biểu tình.

Nhậm Thanh Thị lại hỏi: “Lưu Dụ rốt cuộc có ở Kiến Khang không?”

Đồ Phụng Tam thở dài: “Ta thực không minh bạch, vì sao Nhậm hậu phải khổ sở truy hỏi tung tích Lưu Dụ? Tìm được hắn đối với Nhậm hậu có lợi gì?”

Nhậm Thanh Thị hời hợt nói: “Đạo lý rất đơn giản, bởi vì ta căm thù Hoàn Huyền.”

Đồ Phụng Tam biểu hiện ngạc nhiên đáp lại.

Nhậm Thanh Thị âu sầu nói: “Ta biết rõ tính tình Lưu Dụ, trong tình trạng như vậy, hắn tuyệt sẽ không trì hoãn ở Hải Diêm mà ngồi nhìn Hoàn Huyền tiêu diệt hoàng triều nhà Tư Mã, phá hủy Bắc Phủ Bình do Tạ Huyền một tay sáng lập ra.”

Đồ Phụng Tam trầm giọng nói: “Nhậm hậu đã hiểu tác phong hành sự của Lưu Dụ như thế thì phải đoán được hắn đến chỗ nào chứ.”

Nhậm Thanh Thị hai mắt lấp lánh tinh quang hỏi: “Hắn ở Quảng Lăng, đúng không?”

Đồ Phụng Tam không trực tiếp trả lời, nhíu mày nói: “Ta vẫn không hiểu nguyên nhân Nhậm hậu muốn tìm Lưu Dụ.”

Nhậm Thanh Thị hời hợt đáp: “Bởi vì ta sợ hắn không hiểu chính xác tình hình, sẽ thua trận quyết chiến cùng Hoàn Huyền lần này.”

Đồ Phụng Tam quan sát kỹ thị một lúc lâu mới nói: “Nhậm hậu dường như tự cho là mình biết rõ một số việc mà chúng ta không biết.”

Nhậm Thanh Thị đáp lại ánh mắt sắc bén của gã, ôn nhu nói: “Những việc các người không biết còn rất nhiều! Ta dám nói, dù cho Lưu Dụ có thể khống chế Bắc Phủ Bình trong tay, nhưng theo tình huống phát triển trước mắt, cục diện của các người vẫn là thua nhiều thắng ít.”

Đồ Phụng Tam đột nhiên hỏi: “Cừu hận của Nhậm hậu đối với Hoàn Huyền sâu được bao nhiêu?”

Nhậm Thanh Thị mỉm cười nói: “Đồ đương gia lại hiểu lầm rồi. Ta với Hoàn Huyền kỳ thực có thể nói không có thâm cừu đại hận gì cả, nhưng ta lại vô cùng căm ghét hắn. Thích một người hoặc ghét một người đều không thể nói ra đạo lý được mà.”

Đồ Phụng Tam nói: “Cái này là nguyên nhân chính Nhậm hậu muốn giúp chúng ta sao?”

Nhậm Thanh Thị nói: “Có thể nói như vậy, nhưng đây chỉ là một phần nguyên nhân. Thứ nhất, ta và Hoàn Huyền không có khả năng tái hợp tác. Ồi! Nói trắng ra, Nhiếp Thiên Hoàn đã chết, đi theo Lưu Dụ trở thành sự lựa chọn duy nhất của ta, hơn nữa người mà ta căm kích nhất chính là Lưu Dụ, người nên minh bạch ta vì sao mà căm kích hắn.”

Đồ Phụng Tam gật đầu biểu thị minh bạch.

Kẻ thù lớn nhất của Nhậm Thanh Thị là Tôn Ân, mà hiện tại Lưu Dụ đang đánh cho Thiên Sư quân thất điên bát đảo, khiến hận ý trong lòng Nhậm Thanh Thị được tiêu trừ.

Đồ Phụng Tam nói: “Người mà Nhậm hậu căm kích nhất không phải Lưu Dụ mà là Yến Phi, bởi vì Tôn Ân đã mất mạng trong tay Yến Phi.”

Nhậm Thanh Thị liến run run nói: “Cái gì?”

Đồ Phụng Tam liền nói về trận chiến Ông Châu theo lời kể của Yến Phi, gã tính không tha thứ cho Nhậm Thanh Thị, nhưng vì lấy đại cục làm trọng, hi vọng từ chỗ Nhậm Thanh Thị có được nhiều tin tức tình báo liên quan đến Hoàn Huyền nữa.

Nhậm Thanh Thị là một nữ nhân chẳng đơn giản chút nào, chỉ nhìn kế sách của thị muốn giết Hầu Lượng Sinh để đả kích Hoàn Huyền, liền biết thị nắm bắt nhược điểm chí mạng của người khác vô cùng chuẩn xác. Thị đã nói Lưu Dụ ở thế hạ phong, tất nhiên có căn cứ, khiến Đồ Phụng Tam không dám xem thường nữa.

Đối với Đồ Phụng Tam mà nói thì giết chết Hoàn Huyền chính là việc quan trọng hàng đầu, còn các vấn đề khác đều có thể gác sang một bên.

Nhậm Thanh Thị nghe được nước mắt chảy như suối, tâm tình kích động.

Đồ Phụng Tam đợi đến lúc thị bình phục lại mới nói: “Nhậm hậu có thể nói cho bốn nhân, còn có việc gì liên quan đến Hoàn Huyền mà bọn ta chưa biết hay không?”

Nhậm Thanh Thị im lặng nửa khắc, sau đó chậm chậm nói: “Nếu như các người không thể giết chết Lý Thục Trang trước lúc tấn công Kiến Khang thì trận chiến này chắc chắn sẽ bại không nghi ngờ gì.”

Đồ Phụng Tam lập tức ngây người, ngạc nhiên nhìn thị.

512. Thành Bại Quan Kiện

Mục tiêu đã ở trong tầm mắt.

Lưu Dụ đứng trên đài chỉ huy, nhìn xa hết tầm mắt kinh ngạc thốt: “Tại sao nơi bến sông lại đèn đuốc rực rỡ như thế.”

Đứng bên cạnh gã ngoài Yến Phi còn có Hà Vô Kị, Ngụy Vĩnh Chi, Bành Trung và hàng loạt tướng lĩnh trứ danh của Bắc Phủ binh, bọn họ đều không có cách gì đưa ra đáp án cho nghi vấn của Lưu Dụ.

Yến Phi nhân lực tốt nhất nói: “Ta thấy ánh đuốc rực rỡ, cũng phải hàng nghìn chiếc mới có được uy thế như vậy.”

Lưu Dụ nói: “Lưu Tập đã chết, Kinh khẩu hiện giờ do ai đến chủ sự vậy?”

Hà Vô Kị trả lời: “Trợ thủ của Lưu Tập là Đàn Chi, Lưu Tập bị ám sát mà chết, Kinh khẩu đang do Đàn Chi chủ sự.”

Yến Phi chấn động nói: “Ta quả nhiên không nhìn lầm, nơi bến sông đông nghịt người.”

Lúc này chỉ cách bến sông Kinh khẩu chưa đến một dặm, mọi người đều đều thấy rõ hàng nghìn ngọn đuốc được nâng lên chiếu đỏ rực một vùng Lâm Giang. Có vô số người cùng lúc tụ tập ở nơi đây, tạo thành cảnh tượng kỳ lạ.

Đột nhiên vang lên những tiếng hô rầm trời, những tiếng hô ấy đều là “tiểu Lưu gia” hoặc là “Lưu Dụ vạn tuế”, chỉ cần người không điếc tai cũng đều biết bọn họ đang hoan nghênh sự viếng thăm của Lưu Dụ.

Lưu Dụ lập tức cảm thấy toàn thân nhiệt huyết sục sôi, đồng thời hiểu được mình đã thành công, Bắc Phủ binh không chút nghi ngờ đã rơi vào trong tay gã, chỉ cần gã ra lệnh, nam nhân Bắc Phủ binh sẽ vì gã mà không chút do dự sẵn sàng máu chảy đầu rơi.

Lưu Dụ giơ tay hô lên mạnh mẽ: “Các huynh đệ! Lưu Dụ đến đây!”

Hàng vạn quân dân đang nghênh đón gã ở bến sông lại bùng phát một tràng hoan hô nhiệt liệt, hoàn toàn át đi tiếng gió và tiếng nước sông vỗ bờ.

Với tài trí của Đồ Phụng Tam nghe được lời này cũng tự thẹn không bằng, khó mà tin được hỏi: “Lý Thục Trang có quan trọng như thế không?”

Nhậm Thanh Thị kiều my lườm y nói: “Chỉ nghe người nói câu này liền biết ta không phải là lo lắng vớ vẩn. Ta dám nói rằng Lý Thục Trang là người tiếp sau Tạ An có ảnh hưởng lớn nhất ở Kiến Khang. Thị không chỉ có thể nâng Hoàn Huyền lên ngôi Hoàng đế mà còn có thể phát động toàn bộ cao môn Kiến Khang ủng

hộ Hoàn Huyền. Lần này Hoàn Huyền sở dĩ có thể dễ dàng công hãm Kiến Khang, không chỉ vì được thị cung cấp tin tức tình báo chính xác nhất mà còn vì thị khiến Vương Du phản bội Tư Mã Nguyên Hiên, chấp tay dâng Thạch Đầu thành cho Hoàn Huyền. Chỉ từ điểm này cũng có thể biết tác dụng của Lý Thục Trang có tính quyết định lớn thế nào.”

Đồ Phụng Tam không có lời gì để nói, yêu nữ Nhậm Thanh Thị này đích thực lợi hại, mỗi một lời nói đều khiến y xúc động ghê gớm. Bởi vì thị hiện đang cung ứng tin tức tình báo có giá trị nhất, khiến y hơi có cảm giác cổ quái giống như vừa tỉnh mộng.

Đúng!

Chính trị của Kiến Khang là chính trị của cao môn đại tộc. Nếu ai muốn cai quản Kiến Khang cho dù muốn hay không muốn, nhất định phải tranh thủ sự ủng hộ của họ trước. Ai là người có năng lực không chế cao môn đại tộc nhất? Đương nhiên là người cung cấp cho họ thứ cần thiết nhất. Người đó nhất định là Lý Thục Trang.

Nhìn từ góc độ này, Lý Thục Trang quả là nhân vật then chốt có thể củng cố quyền cai trị của Hoàn Huyền.

Đồ Phụng Tam trong lòng đồng thời cũng tràn đầy nghi hoặc.

Nhậm Thanh Thị vì sao muốn giúp bọn họ, làm như vậy thì với thị có chỗ nào tốt? Nhậm Thanh Thị nói cái gì là căm ghét Hoàn Huyền, căm kích Lưu Dự, Đồ Phụng Tam y tuyệt đối không tin. Đối lại một người bình thường có lẽ vì nguyên nhân như vậy nên đưa ra chọn lựa, thế nhưng do xuất thân và tâm thái đặc biệt của Nhậm Thanh Thị nên y hiểu rõ thị không phải loại người hành sự theo cảm tình.

Thị có mục đích gì đây?

Nhậm Thanh Thị tràn đầy dụ hoặc hạ thấp thanh âm êm ái, dịu dàng nói: “Cao môn danh sĩ Kiến Khang không thể cứu vãn được nữa rồi, đối với truy cầu đan dược thì càng lún sâu vào khó mà thoát khỏi. Hiện tại ở Kiến Khang Ngũ thạch tán được sử dụng rộng rãi, nếp sống này chính là do Lý Thục Trang một tay sáng tạo, không chỉ vì Ngũ thạch tán thị cung ứng công hiệu thần kỳ, mà còn vì di chứng sau khi dùng Ngũ thạch tán của thị ít rõ rệt, cho nên khiến thị trở thành người được hoan nghênh nhất Kiến Khang, cũng khiến thị trở thành người giàu nhất Kiến Khang. Thêm vào đó thị cư xử khéo léo, sở trường giao thiệp, hiểu sâu sắc tâm thái yêu thích của cao môn sĩ tộc nên được tôn sùng làm Thanh Đàm nữ vương. Thị cũng trở thành tượng trưng cho loại phương thức sinh hoạt túy sanh mộng tử của cao môn Kiến Khang. Sự định hướng của thị trực tiếp ảnh hưởng rất lớn đến thái độ của danh sĩ môn với Hoàn Huyền. Đối với người cao môn mà nói, Hoàng đế có thể đổi nhưng Lý Thục Trang lại là không thể thay thế.”

Đồ Phụng Tam nói: “Cung ứng Ngũ thạch tán không phải chỉ có một mình thị, thị chẳng qua chỉ là con buôn cung ứng hàng hóa lớn nhất! Không có thị, món lợi kếp sù Ngũ thạch tán vẫn sẽ tiếp tục được bán.”

Nhậm Thanh Thị mỉm cười nói: “Cho nên ta mới nói là người không minh bạch thủ đoạn của thị. Ngũ thạch tán mà Lý Thục Trang bán không giống các loại khác, thị có một phòng luyện đan rất lớn điều chế Ngũ thạch tán ở Kiến Khang. Mỗi lần mở lò luyện được đều do thị tự mình kê toa thuốc, cấp dưới chỉ phụ trách sấy thuốc, vận chuyển các vật liệu thượng đẳng từ khắp các nơi đến, luyện thành Ngũ thạch tán khiến cao môn Kiến Khang như si như cuồng. Tiều Tung chính là người cung ứng vật liệu lớn nhất cho Ngũ thạch tán của thị.”

Thị hơi ngừng rồi tiếp tục nói: “Nếu nói như vậy mà người vẫn chưa minh bạch chỗ lợi hại của thị, ta có thể nói tiếp cho người một thủ đoạn cao minh khác của thị. Phản ứng của người ta đối với dược vật là có sự biến hóa, dùng nhiều loại dược vật nào đó sẽ sinh ra tính kháng dược, cảm giác trở nên tê liệt, dược hiệu đương nhiên bị giảm nhiều. Ngũ thạch tán cũng như thế. Nhưng Lý Thục Trang lại có mười hai loại đan phương phối chế Ngũ thạch tán, cho nên mỗi lần luyện ra Ngũ thạch tán công hiệu khác nhau, loại cảm giác mới lạ đó khiến cao môn Kiến Khang không có cách gì kháng cự. Vì loại quan hệ đặc thù này, ai dám đắc tội với Lý Thục Trang đây?”

Đồ Phụng Tam động dung hỏi: “Lại có việc như thế sao? Thực làm cho người khó mà tin được.”

Tiếp theo hai mắt tinh quang lấp lánh chăm chú nhìn thị nói: “Việc Lý Thục Trang hiểu được mười hai loại đan phương luyện chế ngũ thạch tán khác nhau lẽ ra phải là loại việc cực kỳ bí mật, Nhậm hậu làm sao biết

được?”

Nhậm Thanh Thị hai mắt hiện lên vẻ thê lương khiến thị càng có loại mị lực gần như tà dị, uể oải nói: “Bởi vị phương pháp luyện đan đó là Lý Thục Trang học được từ chỗ gia huynh.”

Đồ Phụng Tam lại ngẩn ngơ bởi vì quả thực không tưởng đến.

Nhậm Dao lại từng cùng Lý Thục Trang thân nhau?

Nhậm Thanh Thị hồi phục thần thái như trước, hời hợt nói: “Hiện tại ngươi nên hiểu vì sao Lý Thục Trang lại có ảnh hưởng như vậy. Suy nghĩ đi! Khi các người tấn công Kiến Khang, toàn thể cao môn Kiến Khang hỗ trợ Hoàn Huyền. Thêm vào đó vật tư Kiến Khang không thiếu, cho dù binh lực các người lớn mạnh hơn so với Hoàn Huyền cũng như dẫn thân vào miệng hổ, chỉ có bại mà thôi. Hơn nữa binh lực các người căn bản không hơn so với Hoàn Huyền và lại không có cách gì hỗ trợ công phòng chiến trường kỳ.

Đồ Phụng Tam cười khổ: “Thế nhưng như Nhậm hậu đang nói, Lý Thục Trang đại biểu cho giấc mộng hoang đường của cao môn Kiến Khang. Nếu việc giết thị tính lên trên người Lưu gia chúng ta, Lưu gia chẳng lẽ không phải trở thành công địch của cao môn Kiến Khang sao?”

Nhậm Thanh Thị ung dung đáp: “Biện pháp mà Lý Thục Trang thuyết phục cao môn Kiến Khang ủng hộ Hoàn Huyền chính là viết bài văn nói Lưu gia xuất thân áo vải, chỉ ra Lưu gia vĩnh viễn không thấu hiểu cao môn Kiến Khang, sẽ không tha thứ cho bọn họ. Bởi vì mâu thuẫn giai cấp như nước với lửa nên Lưu Dự sẽ chỉ là một kẻ phá hoại. Luận cứ này nhắm trúng vào chỗ yếu hại của đại bộ phận cao môn, khiến bọn họ mù quáng ủng hộ Hoàn Huyền.”

Đồ Phụng Tam nói: “Nhậm hậu vẫn chưa trả lời câu hỏi vừa rồi của ta.”

Nhậm Thanh Thị duyên dáng phì cười, trông giống như một đóa hoa tươi nở rộ khiến người ta lóa mắt, bĩu môi vui vẻ nói: “Sơn nhân tự hữu diệu kế*.”

Đồ Phụng Tam thầm kêu không ổn, thị vừa rồi thừa nước đục thả câu, tuyệt không phải diêm báo tốt chứng tỏ thị chịu bạt đao tương trợ, không phải là miễn phí mà là có điều kiện.

Y thở một hơi hỏi: “Nhậm hậu có thỉnh cầu gì?”

Nhậm Thanh Thị ôn nhu đáp: “Giả như ta thực sự có thể giúp các người sắp xếp giết chết Lý Thục Trang và sau đó lại không để ai hoài nghi đến Lưu gia, thì ta muốn Lưu gia nạp nô gia làm tiểu thiếp.”

Đồ Phụng Tam thất thanh: “Cái gì?”

Nhậm Thanh Thị thần thái nhớn nhợ tự đắc, bộ dạng tỏ vẻ chẳng lo ngươi có chấp nhận hay không, bình tĩnh nói: “Ta biết Lưu gia xưa nay cố kỵ bối cảnh xuất thân của ta, sợ ta bôi nhọ thanh danh gã. Cho nên ta không cầu bất cứ danh phận công khai nào, chỉ cần gã chính miệng nói với ta một câu, ta người tiểu thiếp bí mật này sẽ toàn tâm toàn ý yêu gã, vì gã mà làm bất cứ việc gì. Trừ ngươi, gã và ta ra, ta vĩnh viễn sẽ không công khai bí mật này. Khi ở trước người khác, ta tuyệt sẽ không thừa nhận quan hệ chân chính với Lưu gia.”

Đồ Phụng Tam trong lòng cũng phải bội phục thị, có thể biết được việc này thị đã từng suy nghĩ sâu xa, hơn nữa còn chú ý đến chỗ khó của Lưu Dự. Giả thiết Lưu Dự cũng nhận thấy Lý Thục Trang là chướng ngại lớn nhất trong việc đánh bại Hoàn Huyền, lại không thể mời cao thủ cỡ như Yến Phi đi giết chết thị, lựa chọn duy nhất là ngoan ngoãn tiếp thu điều kiện của Nhậm Thanh Thị.

Nhậm Thanh Thị hồ hững thuận miệng nói: “Phiền ngươi nói cho Lưu gia, Thanh Thị vẫn vì gã mà giữ gìn thân thể xử nữ không một tỳ vết. Chỉ cần gã nói một câu, Thanh Thị sẽ dâng hiến cho gã thứ trân quý nhất của đời con gái.”

Đồ Phụng Tam nhúc nhích đầu, đánh trống lảng hỏi: “Nếu Lý Thục Trang chết đi, đan pháp của thị chẳng lẽ không phải thất truyền sao? Cao môn Kiến Khang chẳng lẽ không phải vì vậy mà sẽ phát điên?”

Nhậm Thanh Thị đáp: “Ngươi đề xuất một vấn đề mà ta rất thích. Cao môn Kiến Khang khẳng định vì đó sẽ không vui vẻ gì, nhưng hãy yên tâm, oán khí của họ sẽ đổ lên đầu Hoàn Huyền, đó là do phải kiểm soát thích hợp để phát tiết.”

Tiếp theo không nhịn được cười nói: “Ta còn có một đề nghị hay, Hoài Nguyệt lâu sẽ do ta đến tiếp quản, tiếp tục luyện đan được để bán nhằm ổn định nhân tâm. Lý Thục Trang là cái gì? “Hoàng Kim tam thập lục phương” của gia huynh chỉ truyền cho thị mười hai phương, ta thì đã biết tất cả đan phương, bảo đảm có thể làm có thanh có sắc hơn thị. Luận Thanh Đàm ư! Thị càng không thể so với con cháu của Hoàng đế như ta đây.”

Với công phu trấn định như Đồ Phụng Tam cũng cảm thấy lạnh cả gáy.

Hắn và Lưu Dụ đã đánh giá thấp Nhậm Thanh Thị, thị lần này đề xuất “giao dịch”, đột nhiên xoay chuyển cả tình thế yếu kém của thị sau cái chết của Nhậm Dao.

Kế hoạch của thị chu toàn và hoàn mỹ không khuyết điểm, khiến “người bị hại” cũng phải đập bàn kêu tuyệt. Chỗ tuyệt diệu nhất là Lưu Dụ đối với thị tịnh không phải không có tình ý, luận theo khả năng mị hoặc nam nhân, thiên hạ sợ rằng không có nhiều thiếu nữ có thể là đối thủ của thị. Việc càng khiến Lưu Dụ khó cự tuyệt là thị không cần bất cứ danh phận nào, thế nhưng khi thị vì Lưu Dụ mà sinh quý tử, Lưu Dụ có thể không nhận con sao? Như vậy dòng máu họ Tào của thị sẽ có thể tiến nhập làm người có thể kế thừa của Lưu Dụ.

Ở một hướng khác thị thay thế Lý Thục Trang trở thành một Thanh đàm nữ vương mới, thành người có ảnh hưởng lớn nhất Kiến Khang, khi đó Lưu Dụ chỉ sẽ càng lưu ý đến thị lại không dám dập liểu vùi hoa, triệt tiêu thị.

Đồ Phụng Tam cười khổ: “Loại việc này, ta rất khó tác chủ thay cho Lưu gia.”

Nhậm Thanh Thị ung dung nhún vai nói: “Điều này là đương nhiên, khi ta gặp được Lưu gia, sau khi được gã đáp ứng sẽ lập tức hiến dâng toàn bộ diệu kế đối phó Lý Thục Trang, bảo đảm gã thỏa mãn.”

Đồ Phụng Tam sau khi cân nhắc nặng nhẹ, không biết làm sao đành nói: “Tốt! Ta lập tức cùng Nhậm hậu nhanh chóng đi gặp Lưu gia, bất quá ta cần biết rõ trước gã có còn ở Quảng Lăng không.”

Nhậm Thanh Thị hai mắt bắn ra thần sắc nồng nhiệt, Đồ Phụng Tam quả thực không cách gì làm rõ thị rốt cuộc là vì mưu kế sinh hiệu quả, thuyết phục được y, hay là vì thị sắp gặp được Lưu Dụ nên sung sướng quá đổi.

Tổng Bi Phong đến chỗ Tạ gia, thấy im hơi lặng tiếng, nhìn ai cũng lộ ra thần sắc hưng phấn liền biết được Tạ Đạo Uẩn đã trở về, quả nhiên khi Lương Định Đô nhìn thấy lão liền thông báo: “Đại tiểu thư và tôn tiểu thư đã trở về!”

Lòng Tổng Bi Phong chùng xuống, nghĩ đến lời cảnh cáo của Đồ Phụng Tam, cả người trở nên trống rỗng, bồng bồng bênh bênh vô định.

Lương Định Đô khẽ nói: “Đại tiểu thư biết đại thúc ở Kiến Phang, dặn ta nếu như đại thúc đến, lập tức thỉnh đại thúc đi gặp người.”

Tổng Bi Phong nhớ lại hai lần về đến Tạ phủ đều bị Tạ Hổn thốt ra những lời xách mé, đại tiểu thư sau khi trở về biết được tình huống này mới phân phó người bên dưới như vậy.

Tổng Bi Phong hỏi: “Tôn thiếu gia đâu?”

Lương Định Đô đi trước dẫn đường trả lời: “Tôn thiếu gia lúc hoàng hôn vội vã quay về, tắm rửa thay y phục rồi lại vội vã rời đi. Hiện tại ở kinh sư nhân tâm hoang mang, đường phố khắp nơi đều là quân Kinh Châu, ta nghĩ tôn thiếu gia đi tìm người khác để thương lượng, xem xem làm sao ứng phó đại biến của triều đình.”

Tổng Bi Phong lặng lẽ không nói, theo Lương Định Đô đến ngoài Vong Quan hiên, Lương Định Đô dừng lại ở nơi cửa lớn nói: “Đại tiểu thư muốn một mình gặp đại thúc.”

Tổng Bi Phong vỗ vai hắn, tự mình vào hiên, thầm suy nghĩ nếu như người trong hiên là Tạ An thì thật tốt.

Tạ Đạo Uẩn an tọa trên ghế, bề ngoài gầy đi mấy phần nhưng tinh thần thì không tệ, thấy Tổng Bi Phong vào hiên, vui mừng nói: “Đại thúc đến ngồi cạnh ta này.”

Tống Bi Phong theo sự chỉ thị ngồi xuống chiếc ghế đối diện với Tạ Đạo Uẩn, sau khi hỏi thăm sức khỏe rồi hỏi: “Đại tiểu thư quay trở lại khi nào?”

Tạ Đạo Uẩn miễn cưỡng lộ ra vẻ tươi cười nói: “Ta mới vừa về chưa đến hai canh giờ, chính là muốn tìm người tin cậy thì đại thúc đã đến. Thực không nghĩ đến có thể gặp được đại thúc nhanh đến vậy.”

Tống Bi Phong trầm giọng hỏi: “Hoàn Huyền không làm khó sao?”

Tạ Đạo Uẩn nói: “Không chỉ không làm khó, mà sau khi tướng lĩnh giữ cửa ải biết được chúng ta là ai, vô cùng cung kính lễ phép, nói Hoàn Huyền đặc biệt phân phó tuyệt không được vô lễ với người của Tạ gia.”

Tống Bi Phong thăm kinh hãi, chỉ có thể hi vọng là Đồ Phụng Tam đoán sai, Hoàn Huyền không phải vì có lòng lang dạ sói với Tạ Chung Tú mà vì muốn lung lạc thế tộc Kiến Khang. Nếu chuyện đúng như vậy thì thực là tốt.

Tạ Đạo Uẩn kinh ngạc hỏi: “Đại thúc có tâm sự gì sao?”

Tống Bi Phong do dự trong phút chốc, cuối cùng không nhịn được nói: “Ta vẫn lo lắng Hoàn Huyền có dã tâm với tôn tiểu thư.”

Tạ Đạo Uẩn cười khổ nói: “Nói trắng ra, ta cũng đang lo lắng. Hoàn Huyền thời gian qua luôn đổ kị và coi tiểu Huyền như kẻ thù. Hiện tại tiểu nhân đắc chí, quyền lực nghiêng ngả triều chính, chỉ kiềm chế nhất thời. Theo bản tính của Hoàn Huyền, khi không có bất cứ lực lượng nào ràng buộc, hắn sẽ rất nhanh lộ ra bộ mặt thật hung ác. Hắn đã có thể dùng thủ đoạn hèn hạ nhất để có được Đạm Chân thì cũng có thể không từ thủ đoạn bức Chung Tú theo hắn. Bất quá hiện tại cục thế chưa ổn, hắn vẫn chưa to gan như vậy.”

Tống Bi Phong quả quyết nói: “Chúng ta lập tức đi ngay!”

Tạ Đạo Uẩn đau buồn nói: “Chậm rồi! Cự ly hai mươi dặm quang Kiến Khang đã sớm bị thuyền của thủy sư Kinh Châu phong tỏa, ai nghĩ Kiến Khang lại bị chiếm nhanh như vậy? Chúng ta là do hai chiến thuyền hộ tống quay về, tiếp theo hàng trăm lính Kinh Châu tiến vào chiếm giữ hẻm Ô Y. Tần Hoài Hà càng có nhiều thuyền bè tuần tra, Kiến Khang đã ở dưới sự khống chế chặt chẽ của Hoàn Huyền, chúng ta một tác cũng khó mà đi được.”

Tống Bi Phong nghĩ đến Yến Phi. Nếu như có chàng xuất thủ tương trợ, dù cho xuất hết cao thủ của Hoàn Huyền, Yến Phi vẫn có bản lĩnh đưa Tạ Chung Tú đến Quảng Lăng.

Thanh âm của Tạ Đạo Uẩn truyền vào tai ông ta: “Chạy đâu cho khỏi trời nắng**, Tạ gia thân tộc chúng ta có hàng trăm người ở nơi đây, chúng ta làm sao có thể vứt bỏ không quan tâm? Người gặp họa đầu tiên, khẳng định là tiểu Hồn.”

Tống Bi Phong bỗng nhiên cảm thấy mộng đẹp thành hư không, việc nhờ Yến Phi ra tay không phải là biện pháp giải quyết.

Tạ Đạo Uẩn than hỏi: “Bọn họ chết ra sao?”

Tống Bi Phong trong lòng run rẩy, cảm giác hiện thực thật tàn khốc. Cái chết của Tạ Diễm và hai con đương nhiên không phải do bọn họ trực tiếp gây nên, thế nhưng vì lấy đại cục làm trọng, phía bọn họ xác thực không trợ giúp Tạ Diễm. Tạ Diễm không chịu tiếp nhận là một chuyện, nhưng trong toàn bộ hành động phản kích Thiên Sư quân của bọn họ đích thực không bao gồm việc nghĩ cách giữ gìn tính mạng Tạ Diễm.

Tống Bi Phong rất hy vọng có thể nói cho Tạ Đạo Uẩn bọn họ đã tận lực, nhưng lại không cách gì nói ra những lời đi ngược sự thật với Tạ Đạo Uẩn.

Tống Bi Phong đột nhiên nói: “Sự tình xuất hiện quá nhanh vượt ra ngoài ý liệu mọi người, chúng ta vừa dừng lại ổn định trận thế ở Hải Diễm thì nhị thiếu gia lại chủ động dẫn binh chặn đánh Thiên Sư quân ở Cối Kê, do đó trúng phục kích mà mất mạng. Ài! Nhị thiếu gia nếu chịu nghe lời bộ hạ thì đã không chết thảm như thế.”

Tạ Đạo Uẩn hai mắt đỏ lên vì đau xót, rủ đầu xuống.

Tổng Bi Phong cố gắng kìm lại sự bi thương trong lòng nói: “Đại tiểu thư hãy nén đau thương, hiện tại gánh nặng của Tạ gia đã đặt lên vai đại tiểu thư.”

Tạ Đạo Uẩn khẽ lau nước mắt, ngẩng đầu lên, bình tĩnh hỏi: “Hoàn Huyền đã nắm được ưu thế tuyệt đối, các người có dự định gì không?”

Tổng Bi Phong hoàn toàn cảm thấy bước đi của Lưu Dụ bí mật quay về Quảng Lăng là đúng. Nếu như Lưu Dụ lúc này vẫn khăng khăng ở Hải Diêm, gã sẽ có bộ dạng giống như những lời Tạ Đạo Uẩn nói, hoàn toàn không khả quan.

Tổng Bi Phong khẽ nói: “Lưu Dụ đã trở về Quảng Lăng cùng Lưu Lao Chi đoạn tuyệt, sách động binh biến, đoạt được quyền lực từ trên tay Lưu Lao Chi. Cho nên Hoàn Huyền vẫn chưa được xem là ngồi vững ngai vàng, muốn ngồi vững còn phải hỏi qua Lưu Dụ mới được.”

Tạ Đạo Uẩn kinh ngạc vui mừng thốt: “Lại có việc như vậy sao? Tiểu Huyền thực không nhìn sai Lưu Dụ.”

Lại nhú mày nói: “Ta không có chút hoài nghi với tài năng quân sự của Lưu Dụ, sợ nhất là gã không hiểu chính trị của Kiến Khang, ngược lại Hoàn Huyền lại là tay cừ khôi về phương diện này.”

Tổng Bi Phong minh bạch ý tứ của bà, trước mắt Kiến Khang chính là thành thị có năng lực phòng ngự mạnh nhất thiên hạ. Nếu như tất cả cao môn Kiến Khang đứng về phía Hoàn Huyền thì bất luận quân lực Bắc Phủ binh có mạnh đến đâu cũng khó mà đánh chiếm được Kiến Khang.

Chỉ nhìn Hoàn Huyền dễ dàng chiếm được Kiến Khang như thế liền biết hẳn sớm đã có được sự ủng hộ của cao môn Kiến Khang.

Tổng Bi Phong nói: “Ta phải lập tức nhanh chóng về Quảng Lăng, tìm Lưu Dụ suy nghĩ biện pháp, xem có thể tận sức vì tôn tiểu thư hay không.”

Tạ Đạo Uẩn muốn nói nhưng lại ngập ngừng, cuối cùng cũng nói: “Đại thúc đi đường ngàn vạn lần nên cẩn thận.”

Tổng Bi Phong đáp ứng rồi đi.

Chú thích

* Sơn nhân tự hữu diệu kế: Ý nói ta đã có diệu kế, đừng lo. Câu này dựa vào tích về Gia Cát Khổng Minh thời Tam Quốc tự xưng là sơn nhân, ý nói ông là người ẩn dật. Trong vở kịch “Thu phục Khương Duy”, cụm từ này được sử dụng lặp đi lặp lại nhiều lần.

** Bản gốc là “Tẩu đắc liễu hòa thượng tẩu bất liễu miếu”. Ý là dù nhất thời lánh đi, nhưng những chuyện khác không có cách gì tránh được liên lụy, cuối cùng lại là vô pháp thoát thân. Đây là một biến thể của cụm “Bào đắc liễu hòa thượng, bào bất liễu miếu” (). Dịch cận ý “Chạy đâu cho khỏi trời nắng”.

513. Đế Hoàng Mộng Tỉnh

Càng khiến người ta yên tâm hơn là Tiều Túng và Tiều Phụng Tiên không được chỉ định làm triều thần, người trước bị phong Ích Châu công, người sau làm Ba Thục hầu, khiến cho cao môn Kiến Khang thở ra một hơi nhẹ nhõm, không cần phải lo lắng bị thế tộc bên ngoài làm lung lay địa vị gia tộc bọn họ.

Còn như Lưu Lao Chi, thủ pháp xử lý của Hoàn Huyền rõ ràng là có tính làm gương cho kẻ khác, cứng rắn hơn nhiều. Trước tiên giáng Lưu Lao Chi làm Thái thú Cối Kê, mà lúc này Cối Kê vẫn ở dưới sự khống chế của Thiên Sư quân. Rõ ràng hàm ý của Hoàn Huyền đằng sau việc ấy là có thể có lòng gian như Tư Mã Chiêu*, mọi người đều nhìn thấy. Lại phái Hoàn Hoàng mang quân đến Quảng Lăng hướng về Lưu Lao Chi tuyên đọc thánh chỉ, đồng thời tiếp thu quyền Bắc Phủ binh.

Hoàn Huyền còn dùng thân tộc và các đại tướng dưới quyền chia ra trấn giữ các thành trì trọng yếu xung quanh Kiến Khang, hoàn thành sắp đặt, giữ vững trận cước.

Hoàn Huyền tự phong làm Đô đốc nắm hết cả quân đội trong ngoài, kiêm Thừa tướng coi việc Thượng thư, Dương Châu mục và lĩnh cả chức Thứ sử ba châu Từ, Kinh và Giang, dùng giả Hoàng việt**, tập trung đại quyền vào tay mình.

Vương Du và Vương Tự đã lập đại công lớn cho hấn trong chiến dịch Kiến Khang lại không được giao chức vụ cao có thực quyền mà còn bị phái đến nơi xa xôi hẻo lánh, làm quan nhàn rỗi.

Khi Hoàn Huyền đang bận rộn tiếp đón và xoa dịu thủ lĩnh các đại gia tộc thì Tiều Phụng Tiên gương mặt đầy hoang mang đến nội uyển ở Hoàng cung gặp Tiều Túng, nói: “Tình hình không hay rồi!”

Tiều Túng đang nhắm mắt đã tọa, nghe thấy mở mắt ra cau mày hỏi: “Không hay thế nào?”

Tiều Phụng Tiên ngồi xuống bên cạnh hấn, trầm giọng đáp: “Vừa thu được tin tức, Lưu Dụ đã đến Kinh khẩu.”

Tiều Túng ngạc nhiên hỏi: “Sao gã có thể phân thân chứ?”

Tiều Phụng Tiên nói: “Điều này cho thấy Thiên Sư quân đã không đủ sức làm loạn. Kiến Khang còn có lời đồn, nói Tôn Ân không địch nổi Yến Phi đã chết trong trận quyết đấu. Nếu lời đồn là thật, Thiên Sư quân coi như kết thúc rồi, kết cục này chỉ là vấn đề sớm hay muộn thôi.”

Tiều Túng gật đầu nói: “Có vẻ như Thiên Sư quân đã ở vào thế kém, nhưng trong phạm vi thế lực của mình làm sao để kẻ khác xâm chiếm được? Lưu Lao Chi chịu ngồi nhìn Lưu Dụ phân hóa người của hấn tại Kinh khẩu sao?”

Tiều Phụng Tiên thở dài: “Đây cũng là chỗ khiến đệ lo lắng nhất. Trong cuộc tranh đoạt quân quyền ở Bắc Phủ binh, Lưu Lao Chi đã bại trận rồi. Đệ được tin báo chi tiết, tình hình đại khái là Lưu Dụ đột nhiên bí mật quay lại Quảng Lăng, sách động binh biến, lại dẫn những người Bắc Phủ binh theo gã đồng loạt chạy ra Kinh khẩu. Hiện tại Kinh khẩu đã thành đại bản doanh của Bắc Phủ binh. Nghe nói binh lính ở lại Quảng Lăng còn không đủ một nghìn người, lại vẫn có người lục tục trốn đến Kinh khẩu quy phục Lưu Dụ. Lưu Lao Chi đại thế đã mất.”

Tiều Túng không hiểu hỏi: “Cao Tổ và Ứng Cương Minh hai tên quỷ này chỉ biết ăn không ngồi rồi thôi sao? Ngay tình hình đó cũng nắm không được.”

Tiều Phụng Tiên cười khổ: “Không nên trách bọn họ. Sau khi người của bọn ta thích sát thành công quay về Quảng Lăng, nhân sự đã không còn như cũ nữa, Cao Tổ và Ứng Cương Minh đều không biết ở đâu, lại không lưu lại ám ký gì, có lẽ đã bị Lưu Dụ làm thịt rồi.”

Tiều Túng cuối cùng biến sắc, trầm ngâm không nói.

Tiều Phụng Tiên nói: “Hiện tại bọn ta có hai nan đề đau đầu, một là Lưu Dụ, còn cái kia là tên tiểu tử Hoàn Huyền.”

Hai mắt Tiều Túng sát cơ đại thịnh, lạnh lùng nói: “Nếu không phải bọn ta phân trần lợi hại cho hấn, sáng nay Hoàn Huyền đã tự lập mình làm vua. Tên tiểu tử này thật bất tài, không hiểu rõ đạo lý nhỏ không nhin ất loạn đại mưu, một khi đắc chí sẽ lộ nguyên hình, ta thật sợ hấn sẽ làm hỏng đại kế của bọn ta.”

Tiều Phụng Tiên nói: “Hiện tại muốn giết hấn cũng không dễ dàng, tên vô lại đó so với bất kể người nào càng sợ chết hơn, ra vào đều có một nhóm đông thân vệ cao thủ bảo vệ.”

Tiều Túng thở dài: “Bọn ta phải nhin hấn một thời gian nữa, đợi sau khi thu thập xong Lưu Dụ, mới có thể tiến hành đại kế đối phó hấn.”

Tiều Phụng Tiên nói: “Sự thật bọn ta đã giúp Lưu Dụ một việc rất tốt, cẩn thận thiết kế giết chết toàn là tướng lĩnh tâm phúc đắc lực nhất của Lưu Lao Chi, làm cho Lưu Lao Chi cô lập không có viện trợ.”

Tiều Túng hỏi: “Thực lực của Lưu Dụ như thế nào?”

Tiều Phụng Tiên đáp: “Chỉ luận Bắc Phủ binh, binh lực không vượt qua bảy vạn người. Lúc Tạ Huyền tại thế, Bắc Phủ binh đạt đến mười vạn. Sau khi Tạ Huyền mất, Tư Mã Đạo Tử cố tình tước giảm Bắc Phủ binh, làm cho Bắc Phủ binh giảm xuống còn bảy vạn. Hiện tại Bắc Phủ binh lưu tại một dải Hải Diêm ước khoảng hai vạn năm ngàn người, một bộ phận Bắc Phủ binh khác trú giữ Thọ Dương cùng những thành trì

quan trọng. Theo đệ suy đoán, hiện tại binh lực trong tay Lưu Dụ chỉ khoảng hai vạn người. Nhưng muốn nắm chính xác thực lực của Lưu Dụ, tất phải đem Hoang nhân tính vào trong đó, mà điều đó căn bản không thể tính được.”

Tiêu Túng nói: “Muốn cung đường cho một cánh quân hai vạn người, Lưu Dụ làm được sao? Huống chi Lưu Dụ còn phải duy trì một cánh đại quân khác hai vạn người trên chiến trường.”

Tiêu Phụng Tiên nói: “Đệ không dám đánh giá thấp năng lực trên phương diện này của Lưu Dụ, gã rất được quần chúng một dải Diêm Thành hoan nghênh, lại được sự ủng hộ của Phật môn và các bang hội địa phương, còn thêm Hoang nhân thần thông quảng đại, rất có khả năng giải quyết mọi nan đề như lương thực, vật tư và quân dụng. Đương nhiên! Tình hình như vậy tuyệt sẽ không kéo dài, nếu như bọn ta phong tỏa thượng du Kinh khẩu lại phái quân tiến chiếm Quảng Lăng, vấn đề cung ứng khẳng định có thể làm cho Lưu Dụ kiệt sức dần.”

Tiêu Túng vui vẻ nói: “Nói thế, không phải bọn ta nóng lòng mà là Lưu Dụ, chỉ cần bọn ta giữ ổn Kiến Khang, Lưu Dụ sẽ không dám mạo hiểm phản kích. Dưới sự đoàn kết của bọn ta, Lưu Dụ tuyệt đối không có cơ hội.”

Tiêu Phụng Tiên chán nản nói: “Nhưng đệ lại lo lắng sẽ bị tên tiểu tử Hoàn Huyền làm hỏng đại kế của bọn ta. Cái vở của Thục Trang sở dĩ có thể có hiệu quả, toàn vì có thể đánh động sâu sắc đến giới cao môn Kiến Khang, khiến cho bọn họ tin tưởng Hoàn Huyền sẽ chú ý tới lợi ích của bọn họ, lại thêm sức ảnh hưởng của Thục Trang, cho nên khi thời cơ chín muồi, đảm bảo có kết quả tốt. Nếu Hoàn Huyền không giữ nguyên theo kế hoạch, sẽ khiến cho cao môn Kiến Khang ly tâm, nếu cùng Lưu Dụ nội ứng ngoại hợp, bọn ta sẽ đi vào vết xe đổ của Tư Mã Đạo Tử.”

Tiêu Túng nói: “Tìm Nộn Ngọc mà suy nghĩ biện pháp.”

Tiêu Phụng Tiên nói: “Chỉ đành như thế.”

Tiêu Túng trầm ngâm nói: “Nếu như có thể giết chết Lưu Dụ thì thật là chỉ làm một lần mà được tất cả.”

Tiêu Phụng Tiên thở dài: “Đệ còn chưa nói với huynh, lần này trở lại có Yến Phi đi theo.”

Tiêu Túng chấn động không nói gì.

Tiêu Phụng Tiên cũng không nói nên lời, chỉ nhìn Tiêu Túng, do thế có thể thấy sức chấn nhiếp của Yến Phi đối với Ma môn.

Tiêu Túng thở dài một hơi, nói: “Hiện tại bọn ta phải chạy đua với thời gian, chỉ cần có thể khiến cho Hoàn Huyền tạm hoãn xưng đế, để cao môn Kiến Khang tin tưởng hẳn chỉ đến Kiến Khang bình loạn trợ chính, bọn ta khẳng định có thể đánh thắng Lưu Dụ. Ngoại trừ Nộn Ngọc, người cũng phải hạ nhiều công phu trên người Hoàn Huyền một chút, mà ngược lại ta không tiện nói chuyện với hắn về phương diện ấy. Bởi vì sau khi công hãm Kiến Khang, sự nghi ngờ của hắn đối với ta đã gia tăng rất nhiều. Khà! Hoàn Huyền tuyệt đối không thích hợp cùng người cộng sự.”

Tiêu Phụng Tiên nói: “Còn có một sự kiện làm đệ lo lắng.”

Tiêu Túng cau mày nói: “Hy vọng không phải là tin tức quá xấu.”

Tiêu Phụng Tiên đầu đầu nói: “Thật rất khó nói. Theo đệ thấy Hoàn Huyền đối với con gái của Tạ Huyền là Tạ Chung Tú rất có dã tâm.”

Tiêu Túng thất thanh: “Hoàn Huyền sẽ không ngu xuẩn thế chứ? Hại chết con gái của Vương Cung còn chưa đủ, còn dám đi động vào Tạ Chung Tú, kẻ tuyệt đối không đụng được ấy sao? Người dựa vào cái gì mà đưa ra phán đoán như vậy? Có phải chính miệng Hoàn Huyền nói ra không?”

Tiêu Phụng Tiên đáp: “Cách nhìn của đệ không sai đi đâu được, Hoàn Huyền phái cao thủ đến giám thị Tạ gia, lại đặc biệt đề bạt Tạ Hồn, có thiện chí với Tạ gia. Hoàn Huyền luôn luôn đổ kỵ với Tạ Huyền, sao hắn có thể làm ra việc như vậy chứ?”

Tiêu Túng nói: “Chuyện này cũng không phải không có biện pháp giải quyết, cứ để Thục Trang ra sức mê hoặc hắn, làm cho hắn tạm thời đối với nữ nhân khác không có hứng thú, chỉ cần đến lúc Lưu Dụ bại trận

thân vong, hẳn thích thất đức hủy hoại chính sự thế nào, hay hẳn trầm luân đọa lạc ra sao đều tốt.”

Dừng chút tiếp tục nói: “Thời gian hai tháng tới này, sẽ quyết định thành bại của bọn ta. Không thể để Hoàn Huyền vì Tạ Chung Tú mà làm hỏng việc lớn của bọn ta, hiểu chưa?”

Tiêu Phụng Tiên gật đầu bỏ đi.

Kinh khẩu, phủ Thái thú.

Lưu Dụ dừng lại trước cổng vòm tiến vào Tây viện, trong lòng cười khổ, bước chân của mình có phải so với lúc bình thường gấp gấp hơn không? Đây có phải là biểu hiện mình muốn mau gặp được Nhậm Thanh Thị chút không? Theo đây có thể thấy trong lòng Lưu Dụ già, nàng có một địa vị nhất định.

Không thể phủ nhận, Nhậm Thanh Thị là vưu vật trời sinh, thiện nghệ đạo câu dẫn mị hoặc nam nhân. Gã đã từng cùng nàng tiếp xúc thân mật, tuy chưa đến mức loạn tính, nhưng cũng hiểu rõ mị lực của nàng.

Nhưng gã thật có thể tin nhiệm nàng không?

Đây chẳng phải là chỉ một chuyện nàng có thành ý hỗ trợ gã đối phó Hoàn Huyền, đối với chuyện ấy gã không có hoài nghi. Chính như nàng đã nói qua, nàng đang chơi một trò chơi truy tìm chân mệnh thiên tử.

Gã hoài nghi ở trái tim nàng.

Đây bất quá chưa phải vấn đề lớn nhất, vấn đề lớn nhất là gã cảm nhận được nếu tiếp thụ cái ‘Ái tình giao dịch’ ấy của Nhậm Thanh Thị thì sẽ không công bằng đối với Giang Văn Thanh.

Cứ coi như Giang Văn Thanh có thể cùng với những nữ nhân khác phân hưởng Lưu Dụ già, nhưng tuyệt đối sẽ không phải Nhậm Thanh Thị.

Nếu như gã tiếp thụ giao dịch, sự quan hệ giữa gã và Nhậm Thanh Thị sẽ phải giấu Giang Văn Thanh. Mãi mãi không để Giang Văn Thanh biết được, đây sẽ là sự phụ tâm vô cùng trầm trọng, gã có thể chấp nhận được cảm giác hối hận giấu giếm người thân cận nhất bên cạnh không?

Gã không biết được! Gã sinh ra cảm giác mình đang đùa nghịch với lửa. Nhậm Thanh Thị là một nữ nhân nguy hiểm, mọi người đều không hiểu nếu để cho nàng quán lấy thì sẽ có hậu quả bất trắc thế nào.

Yến Phi và Đồ Phụng Tam trong chuyện này đều không cách nào đưa ra chủ ý cho gã, tiếp nhận hay không phải do gã tự mình quyết định. Nhưng chỉ nhìn Yến Phi và Đồ Phụng Tam không đưa ra lời phản đối, thì biết điều kiện giao dịch Nhậm Thanh Thị đề xuất xác thực khiến người khó mà cự tuyệt.

Sau khi Đồ Phụng Tam nói ra tỉ mỉ đề nghị của Nhậm Thanh Thị, Lưu Dụ rơi vào một loại tâm thái dị thường, lo được lo mất, trong do dự lại vương vấn hưng phấn có được nữ nhân lời cuốn ấy. Khi nghĩ trở lại tình cảnh gặp gỡ tại hoang thành Nhữ Âm ở Biên Hoang tập, trong lòng gã dâng lên một dòng nhiệt hỏa bản thân cũng vô phương khống chế. Gã chẳng những mê luyến thân thể, chịu sự hấp dẫn vạn cách phong tình của nàng, mà còn hưởng thụ tác phong hành vi của nàng chính tà khó đoán mang đến kích thích nguy hiểm cao độ. Cho nên dù rằng nàng đã từng tìm cách giết gã, nhưng gã vẫn không cách nào đủ tàn nhẫn, quyết tâm coi nàng là địch nhân.

Trong việc thích sát Can Quy, bất luận có phải nàng mang lòng bất lương hay không, nhưng xác thực nàng để cho gã nắm được mấu chốt thành công. Quan hệ với Tư Mã Đạo Tử cũng vì vậy mà xoay chuyển trở lại, mới có sự phát triển lý tưởng sau này.

Lý Thục Trang thật có quan trọng như vậy không?

Đồ Phụng Tam sẵn sàng dẫn nàng đến gặp Lưu Dụ già, chứng minh mưu tính thâm sâu như Đồ Phụng Tam cũng phải đồng ý với cách nhìn của nàng. Với trí tuệ của Yến Phi, cũng không nói ra một lời phản đối, chỉ nói Lý Thục Trang và Tiêu Túng là hai nhân vật của Ma môn có tính chất quan trọng nhất trong việc trợ giúp Hoàn Huyền tranh bá thiên hạ, bất kể người nào trong bọn họ bị trừ khử cũng như loại đi một cánh tay của Hoàn Huyền.

Ài!

Gã cũng không thể không thừa nhận, Lý Thục Trang tại Kiến Khang có địa vị vô cùng đặc biệt, trên đến cha con Tư Mã Đạo Tử, dưới tới bọn con cháu cao môn như Vương Hoằng, ai dám không tôn kính thị.

Gã còn hiểu được một nhược điểm của mình, vì muốn lấy máu Hoàn Huyền để tẩy sạch nhục hận của Đạm Chân, gã có thể trả bất cứ giá nào.

Nếu như gã có năng lực để có thể trường kỳ tác chiến tới cùng với Hoàn Huyền, gã rất có thể sẽ cự tuyệt Nhậm Thanh Thị. Nhưng với những việc đang bày ra trước mắt, cho dù có được sự hỗ trợ của Biên Hoang tập, về lương thực và vật tư gã cũng không có cách kéo dài chiến tranh đạt đến vài năm. Dưới tình huống Hoàn Huyền phong tỏa thượng du, làm cho tình hình vận chuyển đường thủy bị cắt đứt, vấn đề cung ứng bổ khuyết sẽ không ngừng trở nên tồi tệ hơn, cho đến cuối cùng binh lính của gã không ngừng chết dần chết mòn.

Phương pháp duy nhất gã có thể đánh bại Hoàn Huyền là tấn công ồ ạt chớp nhoáng.

Biên Hoang tập không có chỗ hiểm trở để thủ, dưới tình huống mọi người đồng lòng đoàn kết nhất trí, vẫn có thể quét lui cường địch, huống chi Kiến Khang có sức phòng ngự lớn mạnh nhất thiên hạ?

Gã thật sự không cách nào cự tuyệt đề nghị của Nhậm Thanh Thị.

Lý Thục Trang là sự liên hệ giữa Hoàn Huyền và cao môn Kiến Khang, nếu giết chết thị, mối quan hệ hai bên cùng có lợi của Hoàn Huyền và cao môn Kiến Khang trước mắt sẽ không còn tồn tại. Nếu có thể đem cái chết của Lý Thục Trang giá họa cho Hoàn Huyền, hiệu quả sẽ càng rõ ràng hơn.

Nghĩ đến đây, Lưu Dụ đi xuyên qua cổng vòm.

Thư trai xuất hiện trước mắt.

Việc Nhậm Thanh Thị đến Kinh khẩu, phải giấu tất cả mọi người, chỉ cho mỗi Yến Phi biết. Lưu Dụ cũng không để cho bất cứ người nào ngoại trừ Yến Phi biết được việc này.

Tim Lưu Dụ đập lên “bình bịch”, nghĩ tới làn da nuột nà, tràn đầy sức xuân, ẩn giấu dưới y phục của nàng, máu cũng bắt đầu nóng lên.

Lưu Dụ thở dài một hơi, tự trách mình không đủ can đảm. Bước chân mang gã đến trước cửa thư trai đang đóng chặt.

Hít một hơi thật sâu, đè nén tâm tình nổi lên như sóng dậy trong lòng. Lưu Dụ đẩy cửa mở ra, bước vào trong thư trai.

Nhậm Thanh Thị mặc giả nam trang đang im lặng ngồi ở một góc, đôi mắt chăm chú bồn chồn nhìn gã, ánh mắt xạ ra sáng rực rỡ có thể nung chảy bất kỳ trái tim sắt đá nào.

Lưu Dụ từ từ đóng cửa lại, tiếp theo đứng dựa vào cửa, thở dài: “Sao phải khổ đến vậy? Nàng đâu có yêu ta!”

Nhậm Thanh Thị cúi đầu xuống, buồn bã nói: “Lưu Dụ! Chẳng biết được sao? Khoảnh khắc khó chịu nhất trong đời của nô gia là nhìn thấy thân huynh thẩm tử dưới thủ đoạn bỉ ổi của Tôn Ân. Tại thời khắc đó, ta cảm nhận được bản thân đã không còn gì, nhưng đồng thời trọng trách gia tộc lại đặt lên vai nô gia. Loại cảm giác ấy khiến người thống khổ đến khó thở, lại không cách nào nói với người khác. Chẳng đã hiểu chưa?”

Tiếp theo đứng dậy từ từ bước về hướng Lưu Dụ, nói: “Chàng vĩnh viễn sẽ không hiểu rõ được trách nhiệm ta gánh vác trên người, đó không phải là chuyện một sớm một chiều, mà là việc từ sau khi ta hiểu chuyện đã bị nhồi nhét giáo đạo, khiến cho ta cảm thấy ngoại trừ thứ đó tất cả những cái khác đều không có ý nghĩa.”

Lưu Dụ nhìn Nhậm Thanh Thị tiến sát đến trước mặt gã, nhìn ngọc dung xinh đẹp của nàng, ngắm nhìn ánh mắt buồn buồn một cách khó hiểu của nàng, cảm giác trong lòng xác thực khó nói rõ. Gã đã muốn ôm nàng vào lòng, lại không nguyện dễ dàng khuất phục trước sức mê hoặc quyến rũ của nàng như vậy. Máu thuần đến cực điểm.

Ân ân oán oán của gã và nàng, thật không biết làm sao mà nói.

Nhậm Thanh Thị bình tĩnh nói: “Khi ta hiểu rõ gia tộc chỉ còn dư lại một mình ta, ta chỉ nghĩ đến một sự kiện. Ta chỉ có thể bằng vào vẻ đẹp yêu mị của mình đi tìm thiên tử triều đại mới thay thế họ Tư Mã, mê hoặc y, làm cho y sủng ái nhất, sau này vì y sinh người thừa kế. Đây là ý tưởng điên cuồng thế nào? Khiến ta sống không bằng chết, không ngừng hủy hoại cuộc sống của mình. Đừng có nhìn bề ngoài rồi cho rằng ta giống như một người đặc ý phong lưu, sự thật trong lòng ta thống khổ, thật không cách nào nói ra được.”

Lưu Dụ sững sờ ngó nàng, giống như nhìn thấy một con người khác, một người xa lạ.

Nhậm Thanh Thị tiếp tục “độc thoại”: “Ta cảm nhận mình như lục bình trôi nổi vô định, hoàn toàn thân bất do kỷ, từ một địa phương chạy đến nhà một nam nhân khác, phiêu dạt như cát bụi bay bổng trên đường. Ngoài chàng ra ta đã thử nỗ lực yêu thương những người đàn ông khác nhau, nhưng tóm lại không cách nào thành công.”

Lưu Dụ vẫn nói không ra lời.

Nhậm Thanh Thị tập trung tinh thần nhìn gã, hoa dung thần sắc thoáng nét mệt mỏi, ôn nhu nói: “Chàng hiểu rõ chưa? Thứ cảm giác này dày vò người ta, khiến cho ta chẳng những căm hận người khác, cũng căm hận bản thân và căm hận lão thiên gia. Sau đó tin vui truyền tới, Lưu Dụ từ Hải Diêm xuất kích, đại phá Thiên Sư quân, trong thời gian hơn mười ngày đem tình thế hoàn toàn xoay chuyển ngược lại. Trong khoảng khắc ấy, cả con người của ta trở nên nhẹ nhõm. Những năm tháng quá khứ như một giấc mộng, rốt cuộc ta đã từ trong giấc mộng Hoàng đế tỉnh dậy. Dù cho người mang dòng máu hoàng tộc Tào Ngụy trở thành Hoàng đế thì thế nào? Tính làm Hoàng đế để làm cái gì? Nhưng vì sao quá khứ ta lại nghĩ không thông chứ? Nhìn xem Hoàng đế ngu ngốc hiện tại, nhìn xem Hoàn Huyền, vì sao ta phải đối với giấc mộng Hoàng đế cố chấp không bỏ qua? Trong thời khắc này, ta biết được mình đã yêu Lưu Dụ chàng, chỉ là ta luôn luôn không chịu thừa nhận mà thôi! Vì sao ta không thể sống vui vẻ? Vì sao ta không thể hưởng thụ cuộc đời thật tốt? Nói cho cùng, ta vẫn là một con người, ta cũng có thất tình lục dục của con người. Lưu Dụ chàng mình bạch chưa?”

Lưu Dụ chán nản nói: “Nàng hình như không hiểu được mình đang tiến hành một giao dịch chính trị với ta.”

Nhậm Thanh Thị tràn đầy vui vẻ nói: “Yêu thương một người, là có thể vì người đó mà thay đổi, ta quyết định tuyệt sẽ không sinh con cho chàng, chàng vẫn còn hoài nghi đối với ta sao?”

Lưu Dụ tròn mắt nhìn nàng, thần tình lộ ra không thể tin tưởng.

Nhậm Thanh Thị cúi đầu âm thanh nhẹ nhàng gần như không nghe được, nói: “Điều ta mong muốn chỉ là giữa bọn ta có một điểm khởi đầu mới, vì thế ta có thể làm bất cứ sự nhượng bộ và hy sinh nào. Hiểu không?”

Lại chăm chú nhìn chàng, nàng vui vẻ nói: “Chàng công khai làm Hoàng đế của chàng, nô gia giấu mình âm thầm ngày qua ngày làm nữ hoàng Kiến Khang, coi như đối với tổ tiên có chút giao phó, là việc tốt, thật lưỡng toàn kỳ mỹ.”

Lưu Dụ bị thần thái lôi cuốn của nàng làm cho trái tim đập thành thịch, vội khắc chế bản thân, trong lòng kêu lợi hại. Gã thật không cách nào từ thần thái nói chuyện của nàng tìm ra được sơ hở, ngược lại gã cũng không cảm thấy câu chuyện nàng nói có chút ý giả tạo nào.

Gã trầm giọng hỏi: “Nàng có biện pháp gì có thể đánh gục Lý Thục Trang?”

Chú thích

* Tư Mã Chiêu () (211-264), tên tự là Tử Thượng (), là con trai của nhà chiến lược quân sự, thừa tướng Tư Mã Ý của Tào Ngụy, trong thời kỳ Tam Quốc của lịch sử Trung Hoa.

Tư Mã Chiêu đã nắm giữ quyền lực trong triều Ngụy, quyền lực trước đó đã được cha mình là Tư Mã Ý thâm tóm được và đã được anh trai cả của mình là Tư Mã Sư duy trì. Ông là người đã đánh bại Thục Hán, khiến Lưu Thiện phải đầu hàng, xóa sổ Thục Hán. Sau khi lập nên nhà Tấn, con ông là Tư Mã Viêm (Tấn Vũ Đế) đã phong cha mình là Tấn Văn Đế (), với miếu hiệu Thái Tổ ().

** giả Hoàng việt: Hoàng việt là búa vàng. Khi xưa vua hay dùng cờ hiệu có hình búa màu vàng. Các trọng thần khi xuất chinh theo ý chỉ của vua, được coi là thay vua hành sự có thể được dùng lá cờ này gọi là “giả Hoàng việt”. Một số trọng thần thân tín cũng có thể được vua ban cho ân điển này.

514. Ái Dích Giao Dịch

Lưu Dụ hỏi: “Nàng biết được hai mươi bốn điều Đan phương còn lại sao?”

Nhậm Thanh Thị nói: “Nếu như nói không biết được, sao dám đến kiếm Lưu gia chàng đây? Nguyên ý của gia huynh là muốn lợi dụng phần Đan phương còn lại để không chế Lý Thục Trang, không may tráng chí chưa thành đã bị gian nhân giết hại. Lúc trước khi bọn chàng giết chết Can Quy, Lý Thục Trang từng đến tìm ta, khi ấy ta cũng đoán được Can Quy có quan hệ mật thiết với thị, nếu không sao có thể nắm được hành tung của ta? Ta lúc đó nói dối ba mươi sáu điều Đan phương ấy là của một nhân vật khác tên Quan Trường Xuân trong Bạch Giáo, gia huynh đã từng từ y học được bí pháp điều chế Ngũ Thạch tán.”

Lưu Dụ hỏi: “Thật có người như thế sao?”

Nhậm Thanh Thị đưa tay lên áp lên trên khuôn ngực vạm vỡ của gã, gương mặt như hoa nói: “Đây là một nhân vật do ta tạo dựng ra sao có thật được, chỉ vì vấn đề né tránh nhất thời. Lý Thục Trang lại tin tưởng không nghi ngờ, còn truy hỏi ta chỗ ở của Quan Trường Xuân. Chàng bảo ta nói với thị thế nào đây?”

Lưu Dụ nói: “Sao ta có thể biết được? Ài! Tay của nàng ...”

Nhậm Thanh Thị di chuyển đôi tay đang áp trên ngực vòng lên cái cổ to lớn của gã, cả thân thể mềm mại áp sát vào người Lưu Dụ, chân thật nói: “Nô gia không thể tự kìm nén được tình cảm mà! Ngoại trừ chàng ra nô gia sẽ không có một nam nhân nào khác, cũng chẳng muốn có, không không nhẽ với chàng thì với ai đây?”

Đồng thời Lưu Dụ cảm thấy rõ chịu không nổi nữa, nhắc nhở: “Bọn Yến Phi và Đồ Phụng Tam đang chờ ta quay lại báo cáo với bọn họ!”

Nhậm Thanh Thị ngừng uốn éo trong lòng gã, dí sát vào bên tai gã nói: “Người ta vì chàng giữ gìn thứ trân quý nhất của nữ nhân, chàng không muốn bây giờ có được sao?”

Lưu Dụ thiếu chút nữa mất đi lí trí, so với trước kia, sức chế ngự lần này thật không giống như trước, bởi vì mình truy hỏi nàng phương pháp đối phó Lý Thục Trang, khác gì tiếp nhận điều kiện của nàng. Sau khi nói ra câu đó, mỹ nữ lồi cuốn trước mắt lập tức biến thành tiểu thiếp bí mật của gã, chỉ nghĩ đến thân nàng thuộc về mình, năng lực phòng ngự thích hợp có thể nói đã toàn diện giải tỏa.

Lưu Dụ vòng tay ôm chặt nàng, cười khỏ nói: “Bàn chính sự trước, thời gian sau này còn nhiều!”

Nhậm Thanh Thị hoan hô một tiếng, hiển dâng một nụ hôn nhiệt tình làm cho gã tiêu hồn thoái ý, sau đó hỏn hển nói rất nhỏ: “Trời ơi! Rút cuộc nô gia đã có được sự sủng ái của Lưu gia, cái hôn này khác với trước kia, nô gia cảm nhận được.”

Lưu Dụ thầm than nữ nhân cuối cùng vẫn là nữ nhân, rất thích đánh giá vấn đề loại này. Mà gã tự hỏi lương tâm, bản thân đối với nàng tình dục hơn hay tình yêu hơn, bởi vì sự đề phòng đối với nàng cho đến lúc này vẫn chưa hoàn toàn buông bỏ.

Nhậm Thanh Thị trở lại chính đề, nói: “Ta nói với Lý Thục Trang, vì con người Quan Trường Xuân tham tài háo sắc, nhưng lại là một cao thủ nhất đẳng, với thành tựu luyện chế Ngũ Thạch tán càng là tiền vô cổ nhân, thành công lớn tập hợp Đan học của Tam Quốc và Lương Tấn, chuyên trách luyện đan tán cho Tiêu Dao giáo bọn ta, bán xuống phương nam. Chàng bây giờ chắc hiểu rõ, vì sao gia huynh lại có thể kết hợp với Lý Thục Trang, tất cả vì Lý Thục Trang là một người mua bán đan dược lớn nhất của bọn ta, thông qua sự buôn bán ấy có thể kiếm được lợi nhuận kinh người, bọn ta có thể có được tiền tài và vật chất cuộn cuộn không ngừng, có thể chi trì cho đại nghiệp phục quốc của bọn ta. Ôi! Tất cả đã thành quá khứ.”

Lưu Dụ chau mày hỏi: “Đã không có con người Quan Trường Xuân ấy, ai là người luyện Ngũ Thạch tán cho bọn nàng?”

Nhậm Thanh Thị ánh mắt lấp lánh nhìn gã, đắc ý nói: “Đương nhiên là nô gia! Trong giáo bọn ta, chỉ có gia huynh, gia tỷ và nô gia ba người hiểu được bí mật của ‘Hoàng Kim Đan phương’, nó nguyên là một bộ sách gọi là ‘Linh Tán Đại Thành’ của gia tộc Tào Ngụy bọn ta bí mật sao chép lưu giữ lại, rồi được bọn ta thêm thắt cải biến, thành bí phương ba mươi sáu điều trân quý.”

Lưu Dụ cau mày: “Ta vẫn chưa minh bạch.”

Nhậm Thanh Thị nói: “Ta còn nói với Lý Thục Trang, sau khi gia huynh ngộ hại, cột đổ thì nhà xiêu, Tiêu Dao giáo không tồn tại nữa. Quan Trường Xuân cũng được hồi phục tự do, nhưng vẫn có liên hệ với ta. Khi đó ta vẫn chưa nghĩ đến việc thay thế Lý Thục Trang, chỉ muốn cảnh cáo thị, đồng thời cũng có thể khiến cho thị đồ kỵ không dám đối phó ta. Nhưng khi Hoàn Huyền có thêm Tiêu Nộn Ngọc, ta đột nhiên tỉnh ngộ, nắm rõ được Tiêu Túng và Lý Thục Trang đã kết thành một lũ, không phải chỉ đơn giản là quan hệ đối tác làm ăn thế. Cũng trong khoảng khắc ấy, ta bắt đầu phản tỉnh đánh giá lại bản thân có phải ngu quá không. Nhưng sự tỉnh ngộ chân chính phát sinh lúc biết được Nhiếp Thiên Hoàn thăm tử trong tay Hoàn Huyền? Điều đó giống như xóa sạch mây mù trên trời vậy. Đồng thời ta phát giác trong lòng mình chỉ có một người, đó chính là con người Lưu Dụ chàng. Hạnh phúc ở ngay trước mắt, chỉ xem ta có sẵn sàng thay đổi và tranh thủ không. Chàng còn không hiểu rõ tâm ý của người ta sao?”

Nàng đang nói chính sự, đột nhiên lại kéo phương diện này vào, Lưu Dụ tuy cảm thấy phiền não, nhưng vẫn hiểu được nguyên nhân Nhậm Thanh Thị từ từ ép tới là muốn Lưu Dụ gã biểu hiện thái độ.

Mà Lưu Dụ cũng không có sự chọn lựa khác, vì muốn giết chết Hoàn Huyền, gã chuyện gì cũng nguyện ý đi làm, huống chi có thể nạp Nhậm Thanh Thị làm tình nhân bí mật, khẳng định sẽ không có nam nhân nào nhận thấy đây là việc khổ sai. Lưu Dụ lần này chủ động tìm đến đôi môi của nàng, sau khi hôn một cái nồng nhiệt, ngấm gương mặt ửng màu hoa đào của Nhậm Thanh Thị nói: “Nàng cam tâm làm tiểu thiếp bí mật của ta là phúc phận Lưu Dụ ta. Nhưng nàng biến thành một Lý Thục Trang khác, lại làm cho ta cảm thấy khó khăn. Nói thẳng ra! Ta đối với phương thức dùng thuốc sinh hoạt của cao môn Kiến Khang vô cùng phản cảm, ta ...”

Nhậm Thanh Thị đưa ngón tay ấn lên môi gã, không để gã nói tiếp, ôn nhu nói: “Ta hiểu được cảm thụ của chàng, nhưng chớ hiểu lầm phạm tội ngược lại lòng người. Sự quật khởi và hình thành của cao môn bắt đầu từ triều đại nhà Hán, hiện tại đã thành kết cấu xã hội bền chắc không thể phá được. Nếu chàng trở thành người cầm quyền hiện nay, có thể giống như Vương Đạo, Tạ An cải cách tình hình xã hội bớt bất công bằng nhiều hơn, nhưng căn bản lại không thể hủy đi cao môn. Có thể dự đoán chàng có thể hoàn toàn lật đổ Hoàn Huyền, nhưng sẽ gặp sự phản kích của cao môn Kiến Khang, vấn đề nảy sinh ra do thân phận áo vải của chàng. Chỉ đơn thuần dùng vũ lực để trị quốc sẽ không làm được, lớn mạnh như triều Tần cũng chỉ được hai đời là mất, cho nên chàng tất phải tranh thủ nhân tâm. Chính trị của Lương Tấn, là chính trị của cao môn đại tộc, dưới tình thế như vậy, chàng tất phải khiến cho mình thích ứng. Lưu gia ơi! Nô gia thật sự vì chàng mà suy nghĩ, chàng có thể tiếp tục dùng phương châm điều hành của Tạ An, lại tuyệt không thể can thiệp vào tinh thần sinh hoạt và phương thức của cao môn Kiến Khang, còn phải tận dụng tranh thủ bọn họ ủng hộ, mà nô gia có thể sẽ là tiểu tốt trung thành nhất của chàng.”

Lưu Dụ ngẹn lời không nói, nhớ tới một câu Vương Hoảng đã hỏi gã, có phải gã sẽ dùng vũ lực phá hoại sự sinh hoạt của cao môn Kiến Khang không? Khi ấy gã hướng về Vương Hoảng đưa ra bảo đảm, gã sẽ không phá hoại. Bởi vì nếu gã nói thật, lập tức sẽ nhận được sự khinh bỉ của Vương Hoảng.

Đối với Vương Hoảng hoặc bất kể cao môn tử đệ nào mà nói, gia tộc vĩnh viễn chiếm hữu vị trí trọng yếu nhất.

Nhậm Thanh Thị chẳng những thông minh đa trí, mà ánh mắt còn sáng suốt, nhìn xuyên thấu rõ ràng tâm thái những nhân sỹ cao môn Kiến Khang.

Nhậm Thanh Thị mỉm cười nói: “Sự thật bày ra trước mắt, cao môn Kiến Khang thật không còn thuốc cứu, mặc dù chàng dụng tâm lo lắng, bọn họ lại tuyệt không lĩnh tình. Con đường hoàng đế của chàng tịnh không dễ đi, sự đối lập của cao môn và hàn tộc tịnh không phải hình thành trong một sớm một chiều, mà là thói quen và tập quán thâm căn cố đế trải qua mấy trăm năm.”

Lưu Dụ đã minh bạch, lý do tại sao Nhậm Thanh Thị đối với Kiến Khang có thể liễu giải sâu sắc, tất cả vì nàng và tộc nhân luôn luôn để tâm đến phương diện này, chuẩn bị thật tốt để tranh đoạt hoàng quyền.

Không giống như gã nửa đường xuất gia, trong muôn vàn tình thế ma xui quỷ khiến, bị đẩy đến vị trí như vậy. Hiện tại có thể nói gã không còn được chọn lựa, chỉ có thể hướng về mục tiêu đó mà tiến.

Gã cười khổ nói: “Tốt thôi! Coi như ta bắt bẻ không nổi nàng. Làm sao có thể giết chết Lý Thục Trang, lại không để cho bất kể người nào hoài nghi đến bản thân ta?”

Nhậm Thanh Thị nhiệt tình nói: “Bọn ta cùng tìm một người giả làm Quan Trường Xuân, dụ Lý Thục Trang mắc bẫy, đây là phương pháp nhất cử lưỡng tiện, chẳng những có thể phá vỡ sức không chế của Hoàn Huyền đối với cao môn Kiến Khang, lại có thể đoạt được tài sản to lớn của Lý Thục Trang.”

Lưu Dụ nói: “Lý Thục Trang tuyệt không phải là người dễ bị lừa. Có một sự kiện nàng có thể còn chưa biết, sau lưng Lý Thục Trang có một phái hệ gọi là Ma môn chống lưng cho thị, Tiều Túng, Tiều Phụng Tiên, Tiều Nộn Ngọc với Trần công công, đều là người thuộc về phái hệ ấy. Mà mục đích cuối cùng của Ma môn là muốn đoạt vào tay quyền trị thiên hạ.”

Nhậm Thanh Thị điềm đạm nói: “Đối với Ma môn ta có biết, vả ta sớm hoài nghi như thế về Lý Thục Trang, bất quá Lưu gia chỉ chứng thực thêm mà thôi!”

Lưu Dụ hỏi: “Nàng vẫn có lòng tin có thể lừa được Lý Thục Trang ư?”

Nhậm Thanh Thị hôn gã một cái, ôn nhu nói: “Ta bây giờ càng chắc chắn. Trong Ma môn có nhiều phái hệ, chẳng ai phục ai, mọi người tự tư tự lợi thành tính, nếu Lý Thục Trang gặp được Quan Trường Xuân, chẳng những sẽ không để cho những người khác biết được việc này, còn sẽ tìm trăm phương ngàn kế giấu đi, càng có lợi cho hành động của bọn ta.”

Lưu Dụ không nhin được nữa, thản nhiên hỏi: “Không phải miễn cưỡng nữa! Rút cuộc nàng có kỳ mưu diệu kế gì?”

Nhậm Thanh Thị nói: “Lý Thục Trang cầu cạnh ta an bài Quan Trường Xuân đến Kiến Khang gặp thị, còn bảo đảm thị sẽ làm cho Quan Trường Xuân tuyệt không hối hận đã đến gặp thị. Ta chỉ đáp thị sẽ tìm cách chuyển lời cho thị, còn Quan Trường Xuân có sẵn sàng gặp thị không, do y tự quyết định lấy, ta không muốn can thiệp vào việc giữa hai người bọn họ.”

Lưu Dụ nói: “Trừ phi do Yến Phi đóng giả Quan Trường Xuân, nếu không chẳng có người nào có thể giết được thị, mà Yến Phi rất dễ dàng bị người nhận ra, chỉ nhìn vào đôi mắt của Yến Phi, biết ngay y không phải là loại người tham tài háo sắc.”

Nhậm Thanh Thị điềm đạm: “Đồ Phụng Tam thì thế nào?”

Lưu Dụ chau mày: “Kiến Khang khắp nơi là tai mắt thám tử của Hoàn Huyền, muốn Phụng Tam trong phạm vi thể lực Hoàn Huyền ngang nhiên hoạt động thì mạo hiểm quá, huống chi Phụng Tam có thể giết chết được Lý Thục Trang hay không còn là một dấu hỏi.”

Nhậm Thanh Thị bực mình: “Có lúc thật không hiểu được chàng sao lại có thể hồ đồ như vậy? Việc liên quan đến hạnh phúc chung thân của thiếp thân, sao thiếp để cho mãnh tướng số một của chàng đi chịu chết chứ? Lần này là dấu trí không dấu lực, có tâm mưu hại vô tâm, thiếp thân bảo đảm Lý Thục Trang sẽ lật thuyền trong rạch, lão bản cũng phải bồi táng.”

Nhậm Thanh Thị trái một câu thiếp thân, phải một câu thiếp thân, Lưu Dụ nghe được cũng có chút kinh tâm đáng tởm, chính là loại kích thích dẫn đến nguy cơ như vậy, làm cho gã càng cảm nhận được sức dụ hoặc cao độ của Nhậm Thanh Thị.

Nhậm Thanh Thị trước đây làm việc vì có mục đích, tác phong không từ thủ đoạn, trong lòng gã hình thành bao ấn tượng khắc sâu không thể phá bỏ được, dù cho bất luận nàng lời nói khẩn thiết thế nào, trong nhất thời Lưu Dụ cũng khó hoàn toàn nhận lấy.

Gã trầm giọng nói: “Ta vẫn đang nghe!”

Nhậm Thanh Thị dí sát bên tai gã nói: “Thiếp thân và Lý Thục Trang ước định một phương pháp liên lạc không thể kinh động người nào, Chỉ cần Đồ Phụng Tam có thể khiến cho Lý Thục Trang đối với thân phận Quan Trường Xuân của y tin tưởng không nghi ngờ, Lý Thục Trang sẽ khó thoát khỏi cái chết. Chi tiết hành động ta sẽ trình bày tỉ mỉ với Đồ Phụng Tam. Bây giờ chàng đi chào hỏi Đồ Phụng Tam, nói với y

bọn ta sáng mai xuất phát đến Kiến Khang, sau đó trở lại bồi tiếp thiếp thân, để thiếp thân hiến dâng sự trinh bạch cho Lưu gia.”

Kỷ Thiên Thiên ngồi tại một góc thính đường, thần thái vô tư thỏa mãn, khoe miệng mang một chút tiểu ý.

Tiểu Thi từ ngoài vội vàng tiến vào, đến trước mặt nàng nói: “Hoàng thượng trở về rồi!”

Kỷ Thiên Thiên đợi nàng ngồi xuống, hỏi: “Ai nói với muội?”

Tiểu Thi đáp: “Là Phong nương kêu Thi Thi đi thông báo cho tiểu thư, Phong nương nói hoàng thượng tối nay có lẽ sẽ gặp tiểu thư.”

Kỷ Thiên Thiên trầm nghĩ, Mộ Dung Thùy đại bộ phận thời gian không ở Vinh Dương, khẳng định là đang chuẩn bị công phu cho trận quyết chiến đầu xuân tới, cuộc chiến này quan hệ đến sự thịnh suy của Đại Yên, cho nên Mộ Dung Thùy tuyệt sẽ không mang khí lực hao phí vào những việc khác. Đối với tài năng quân sự của Mộ Dung Thùy, trong trận công đánh Mộ Dung Vinh nàng đã sớm có nhận thức và kinh nghiệm sâu sắc khó quên, hiện tại y toàn tâm lao vào cuộc chiến với Yên lang và Thác Bạt Khuê, nhất định không dễ dàng ứng phó.”

Trước đây nàng chỉ hy vọng Mộ Dung Thùy không lý đến nàng, bây giờ lại rất muốn gặp được y, mong thăm thính được ý tứ của y.

Kỷ Thiên Thiên gật đầu: “Biết rồi!”

Tiểu Thi ngập ngừng muốn nói lại thôi.

Kỷ Thiên Thiên mỉm cười: “Nói đi! Có phải muốn hỏi việc của Bàng lão bản không?”

Tiểu Thi lập tức má nóng bỏng, hỏi: “Không phải! Tiểu thư vì sao đột nhiên nhắc đến Bàng lão bản?”

Kỷ Thiên Thiên trầm nghĩ, người không dám nói đến Bàng Nghĩa, chỉ đành do ta nhắc đến. Nhún vai điềm nhiên như không, nói: “Không có gì! Chỉ là thấy Thi Thi mấy ngày gần đây bộ dạng sao lãng, thần thái khác thường ngày, thuận miệng đoán thử thôi!”

Tiểu Thi cúi đầu nói: “Không phải Không phải!”

Kỷ Thiên Thiên trong lòng rất thương, đối với Tiểu Thi mà nói, mùi vị bị giam lỏng đương nhiên không dễ chịu, cả ngày không việc để làm, rất dễ dàng suy nghĩ lung tung. Bàng Nghĩa giống như một viên đá ném vào tâm hồn như hồ nước của nàng, làm nổi lên những làn sóng lăn tăn.

Tiểu Thi là thiếu nữ hoài xuân, đang tuổi dậy thì, vì vậy mà đối với Cao Ngạn sinh ra hảo cảm. Bất quá Kỷ Thiên Thiên hiểu được dưới sự thêm dầu vào lửa của mình, khiến Tiểu Thi hồi tưởng lại tình huống lúc ở cùng Bàng Nghĩa, cảm nhận được chân tình của Bàng nghĩa, sinh ra cảm giác dị dạng.

Kỷ Thiên Thiên nhẹ nhàng nói: “Bàng Nghĩa là một người có bản sự, chẳng những là một tay nấu ăn tốt, có thể ủ ra mỹ tửu giống như loại Tuyết Giản Hương làm cho Yên lang không lúc nào không vui vẻ, còn là một kiến trúc sư siêu trác. Bàng Nghĩa không thiên về biểu đạt cảm tình trong lòng, nhưng không phải biểu thị y là một người chẳng biết ôn nhu, người giống như y một khi trong lòng đã có cảm tình thì sẽ vĩnh viễn không thay đổi, đến chết không đổi. Tiểu thư ta tuyệt sẽ không nhìn lầm y.”

Tiểu Thi mặt đỏ đến tận mang tai, không chịu: “Tiểu thư đã nói hết chưa?”

Kỷ Thiên Thiên nói: “Nếu ta ước lượng không sai, người sẽ rất nhanh gặp được Bàng lão bản, Tiểu Thi có chút chuẩn bị tâm lý mới được!”

Tiểu Thi ngạc nhiên: “Tiểu thư khẳng định như thế sao?”

Kỷ Thiên Thiên thương mến nói: “Thời khắc gian khổ nhất của bọn ta sẽ mau thành quá khứ. Sau khi tuyết tan, Yên lang sẽ cùng Mộ Dung Thùy triển khai một trận quyết chiến cuối cùng, cái ngày bọn ta hồi phục tự do cũng không xa nữa.”

Tiểu Thi giật mình hỏi: “Đánh không thắng được Mộ Dung Thùy thì sao?”

Kỷ Thiên Thiên mỉm cười tin tưởng mười phần, nói: “Có phải sợ bị Mộ Dung Thùy thu thập trận chiến này như Mộ Dung Vinh hay không? Yên lang không giống thế đâu, chàng tuyệt sẽ không thua cho Mộ Dung Thùy.”

Tiểu Thi cúi đầu không nói.

Kỷ Thiên Thiên ôn nhu nói: “Thi Thi nên biết Mộ Dung Thùy đang ở thế hạ phong, y lần lượt phái đại quân viễn chinh Biên Hoang tập và Thịnh Nhạc, đều va đầu vào đá phải quay về. Do nhi tử dẫn tám vạn đại quân công đánh Thịnh Nhạc, một trận Tham Hợp pha toàn quân chôn vùi, tình thế đảo ngược sang hướng khác!”

Tiểu Thi ngậy người hỏi: “Sao tiểu thư có thể biết được bao nhiêu việc phát sinh bên ngoài thế?”

Kỷ Thiên Thiên nhún vai nói: “Biết được tức là biết được! Tiểu thư ta thần thông quảng đại, chẳng những có thiên lý nhãn, còn có thuật nghe gió. Nói với tỷ, muội gặp được Bằng lão bản thì sẽ thế nào?”

Tiểu Thi lại ửng hồng đến vành tai, nói thì thầm: “Tiểu tì sẽ không lấy chồng, cả đời đều phục vụ tiểu thư.”

Kỷ Thiên Thiên cười mắng: “Kỷ Thiên Thiên ta khi nào coi muội là nô tỳ, thật là vô dụng, muội là hảo tỷ muội của tỷ! Chỉ cần muội có thể được hạnh phúc, tỷ mới cao hứng.”

Tiểu Thi cúi đầu nói càng lý nhí hơn: “Tiểu thư muốn Thi Thi gả cho ai, Thi Thi sẽ gả cho người đó!”

Kỷ Thiên Thiên nghe giọng biết được nhĩa ý, rất vui nói: “Nói như thế, muội chắc đối với lão Bằng không có ác cảm, đây có thể là tin vui lớn nhất, nhưng đại sự cả đời cũng không thể cầu thả, trước tiên muội sống cùng Bằng lão bản một đoạn thời gian, coi xem y có thể đánh động trái tim muội hay không, nói không chừng lúc đó tỷ muốn muội không lấy chồng muội cũng chẳng chịu nữa?”

Tiểu Thi cả giận nói: “Tiểu thư! Thi Thi không phải có ý tứ như vậy!”

Kỷ Thiên Thiên hỏi ngược lại: “Thế thì ý tứ gì đây?”

Tiểu Thi trăm miệng cũng khó phân giải, nói: “Không biết được!”

Kỷ Thiên Thiên cười mềm mại: “Tốt! Tốt! Tỷ tốn bao nhiêu lời, đều là nghĩ cho hạnh phúc chung thân của muội, hy vọng muội có một mái nhà để về.”

Tiểu Thi nhẹ nhàng nói: “Có lẽ y căn bản không để Thi Thi vào mắt!”

Kỷ Thiên Thiên thâm nghĩ nha đầu này rút cuộc động lòng rồi, nếu không với sự nhút nhát của thị, sao có thể chịu không được nói ra nghi vấn lớn nhất ở trong lòng. Nói: “Ta dám cam đoan Bằng lão bản một lòng si tình đối với Thi Thi. Tiểu thư từng coi lầm người chưa?”

Tiểu Thi đang muốn trả lời nàng, Kỷ Thiên Thiên nhỏ giọng nói: “Phong nương đến!”

Tiểu Thi bị dọa cho kinh hãi, quay đầu nhìn ra ngoài cửa, sau một lát vẫn không thấy bóng dáng Phong nương, quay đầu lại đang muốn nói, Phong nương đã bước qua bậc cửa vào trong đường.

Tiểu Thi nhìn Kỷ Thiên Thiên không thể tin được.

Phong nương đến trước mặt chủ tỳ hai người, nói: “Hoàng thượng mời Thiên Thiên tiểu thư.”

515. Tân Đích Khởi Điểm

Cao Ngạn ngồi xuống phía bàn đối diện với lão, thăm thì: “Lão đang viết cái quái quỷ gì vậy?”

Trác Cuồng Sinh hạ bút xuống, tâm tình thoải mái nhìn hần nói: “Tiểu tử ngươi thật may mắn, chỉ với một chiêu nhất cự ly nhì cường độ, lại có thể truy cầu tiểu Bạch Nhận đến tay, thật khiến người ta ganh tị.”

Cao Ngạn nghiêm chỉnh nói: “Bằng hữu vẫn phải là bằng hữu, người viết sách mà lại khiến người khác hiểu nhầm ta chỉ có mỗi một chiêu, ta sẽ không tha cho ngươi. Cao Ngạn ta có rất nhiều ưu điểm, ngươi nên viết có cẩn thận, đừng có mà phá hoại hình tượng thiên thu bách thế của lão tử.”

Trác Cuồng Sinh cười: “Người cứ yên tâm, dưới ngọn bút tài hoa của bốn quán chủ, da mặt dày của người sẽ biến thành cứng rắn kiên nghị, trước nay chưa từng có; nhất cự ly nhì cường độ cũng trở thành kiên định hướng thiện, tình thâm không đổi. Ai! Ta làm sao có thể phá hỏng hình tượng người trong thiên thư của ta được chứ, dầu biết rõ ràng đều là phóng đại.”

Cao Ngạn không chút xấu hổ nói: “Đó là sự thực mà. Ha ha! Thì ra người ganh tị với ta.”

Trác Cuồng Sinh tự nhiên nói: “Phì! Ta mà ganh tị với người à? Người tưởng mình oai lắm sao! Tuy nhiên ta đích thực cảm nhận được có một người ganh tị với người.”

Cao Ngạn ngạc nhiên hỏi: “Ai ganh tị với ta?”

Trác Cuồng Sinh trả lời: “Là Diêu Mãnh tiểu tử.”

Cao Ngạn trong lòng thần nhiên, trên mặt lại hiện lên vẻ đắc ý nói: “Chính miệng hắn nói với người à?”

Trác Cuồng Sinh nói: “Ta thấy trong ánh mắt hắn nhìn người có chút ganh tị. Hôm qua lúc lên bờ tại nam thành, tiểu tử đó vô tình chú ý tới một nữ nhân trên đường, không chỉ bình luận về bên ngoài, lại còn hỏi ý kiến của ta nữa. Hiểu rõ chưa? Cái đó gọi là tới tay dễ dàng không bằng bỏ công sức ra làm. Tiểu tử đó đã động lòng rồi, người không phát giác là hắn sau khi trở về không hề đến chỗ thanh lâu nữa sao? Cái đó là thay đổi đầu tiên, hắn chính là học tập theo lão tiên bối người đó.”

Cao Ngạn khịt mũi khinh khỉnh nói: “Ta đích thực là đi trước hắn, nhưng không phải là lão tiên bối gì cả, người bảo hắn đến gặp ta, ta sẽ chỉ dạy hắn vài chiêu, bảo đảm dùng cả đời cũng không hết.”

Trác Cuồng Sinh thật hết cách, trừng mắt nhìn hắn, đột nhiên nhớ ra điều gì đó, nói: “Thiên thư của ta đã viết thật tuyệt vời, ‘Tiểu Bạch Nhạn chi luyện’ của người đã hoàn thành, chỉ còn vài chi tiết về tên đồ tể Hoàn Huyền. Nhưng ta thực sự có một vấn đề nan giải, có thể người sẽ giúp được ta.”

Cao Ngạn hứng thú nói: “Nể tình người không có công lao cũng có khổ lao, nói đi! Coi ta có thể làm giúp được gì?”

Trác Cuồng Sinh trừng mắt nhìn hắn la lên: “Ta không có công lao? Người đúng là tên vong ơn phụ nghĩa mà. Nói ta biết, khi người ngập chìm trong đau khổ, lo lắng thì ai đã an ủi người, cổ vũ người? Khi người kiệt sức, là ai đã đưa ra kế sách tuyệt vời để lôi kéo được tiểu Bạch Nhạn tham gia Biên Hoang du? Bà nội nó chứ, hiện tại lập đàn xong là không cần hòa thượng nữa à, tên gia hỏa người có còn chút lương tâm nào không?”

Cao Ngạn cười cười vẻ biết lỗi: “Mong lão Trác cuồng bớt giận. Nói đi! Nói đi! Ta vì bằng hữu có thể lên núi đao xuống biển lửa mà, huống chi đối với đại ân nhân là lão cuồng người chứ?”

Trác Cuồng Sinh dụ lại, nói: “Ta muốn hỏi người, theo như người thấy, sự kiện trời giáng hỏa thạch đó có thể có quan hệ thế nào với Yến Phi?”

Cao Ngạn cười khổ: “Hắn không nói, ta làm sao biết được?”

Trác Cuồng Sinh ánh mắt bốc lửa nói: “Người không phải đã thấy Yến Phi đứng cạnh thiên huyết sau vụ nổ sao? Lúc đó thần thái của hắn thế nào? Có nói điều gì kì quái không? Mau dùng cái đầu nhỏ xíu xấu xa của người nhớ lại xem rồi mới nói đến cái gì là lên núi đao xuống biển lửa, con bà người!”

Cao Ngạn gật đầu: “Ta nhắc lại cho người, lúc đó thần tình của lão Yến xác định là có điểm cổ quái, hắn ngây ngốc cả ngày nhìn trợn trừng vào trung tâm của thiên huyết, thần sắc như đang suy nghĩ gì đó.”

Trác Cuồng Sinh khẩn trương hỏi: “Hắn ta có nói gì với người về thiên huyết không, chẳng hạn như là diễn tả sự ngạc nhiên, hoặc khó hiểu hay đại loại như vậy?”

Cao Ngạn trầm ngâm đáp: “Nhớ lại thì đích thực là rất cổ quái, hắn không nói một lời nào về thiên huyết, giống như là không có gì đặc biệt vậy. Lúc đó trong đầu ta chỉ toàn là tiểu Bạch Nhạn, đâu có nghĩ được gì.”

Trác Cuồng Sinh vỗ bàn: “Ta đoán không sai mà, Yến tiểu tử đã rõ ràng tường tận nguồn gốc của thiên huyết, nhưng lại không muốn đề cập đến, bởi vì hắn không muốn nói rõ sự thật trong đó.”

Cao Ngạn gãi đầu nói: “Không phải là do hỏa thạch từ trên trời rơi xuống sao?”

Trác Cuồng Sinh gất gổng: “Đó chỉ là tưởng tượng về những sự việc không rõ ràng thôi. Con bà nó chứ! Tiểu Phi có những lời nói đặc biệt cổ quái nào không? Nghĩ rõ ràng chút, việc này đối với thiên thư của ta cực kỳ quan trọng, càng li kì càng tốt. Cho dù vấn đề có mang về kì quái hay truyền thuyết chẳng nữa, trong thiên thư của ta cũng phải thể hiện chân thực.”

Cao Ngạn khổ sở suy nghĩ, đột nhiên la lên: “Có đấy!”

Trác Cuồng Sinh cực kỳ vui mừng: “Mau nói ra chân tướng!”

Cao Ngạn bực mình nói: “Ta bị coi là phạm nhân để người thẩm vấn à?” Tiếp đó thần tình tỏ vẻ đang nhớ lại, nói: “Lúc đó ta hỏi hắc đã kết liễu Tôn Ân chưa? Câu trả lời của hắc rất kì lạ, hắc nói..... hắc nói rằng hắc không đánh bại Tôn Ân, nhưng Tôn Ân đích thực đã bị thương. Sau đó là cái gì mà ‘vấn đề này nói ra thì dài lắm’, đại khái là như vậy.”

“Bình!”

Trác Cuồng Sinh vỗ một phát lên mặt bàn, hai mắt chiếu ra thần sắc hưng phấn.

Cao Ngạn hiểu rằng Yến Phi đã gặp rắc rối, với tính cách của Trác Cuồng Sinh, sẽ tuyệt đối không bỏ qua cho Yến Phi.

Kỷ Thiên Thiên ngồi xuống đối diện với Mộ Dung Thùy, trong lòng dâng lên cảm giác khó nói nên lời.

Bề ngoài Mộ Dung Thùy đã gầy đi, nhưng nhan sắc vẫn đầy vẻ tự tin kiên định. Hắc đã thay bộ y phục đơn giản, cử chỉ điềm tĩnh, nếu không phải là trong hoàn cảnh mối quan hệ bất đồng, hắc có thể là một nhân vật hào hùng mà Kỷ Thiên Thiên ngưỡng mộ

Mộ Dung Thùy từ chỗ chiếm ưu thế áp đảo lại phát triển thành tình thế thắng bại khó phân như hiện tại, thực chất là do chính một tay nàng tạo nên, khiến cho những kì mưu diệu kế của Mộ Dung Thùy lại trở thành điểm yếu để kẻ địch lợi dụng.

Tuy có thể nói đó là do Mộ Dung Thùy tự chuốc lấy, nhưng Mộ Dung Thùy luôn đối đãi với nàng bằng một tình cảm sâu đậm. Thủ đoạn đương nhiên không được chính đáng nhưng ngay cả Kỷ Thiên Thiên cũng không nghĩ ra Mộ Dung Thùy có thể truy cầu nàng bằng cách nào khác.

Hắc có thể quản thúc được thể xác của nàng, nhưng tinh thần của nàng lại hoàn toàn tự do để cùng với Yến Phi tiếp tục tình yêu cháy bỏng, vấn đề này thì vị bá chủ kiêu hùng trước mắt cũng không làm gì được.

Đôi mắt Mộ Dung Thùy hiện ra thần sắc kinh dị, cẩn thận quan sát Kỷ Thiên Thiên.

Kỷ Thiên Thiên trong lòng thầm than, Mộ Dung Thùy cực kỳ ngạc nhiên nói: “Thiên Thiên không chỉ có vẻ tươi tắn, lại còn như chiếu sáng rực rỡ, tạo nên một khí chất vô cùng đặc biệt khó nói nên lời, thật ra đã phát sinh chuyện gì?”

Kỷ Thiên Thiên thầm hít một hơi, chỉ sợ bị hắc phát giác công lực của mình đại tiến. Cố trấn tĩnh nói: “Có lẽ là nhờ gần đây nhàn rỗi vô sự, ta tùy tiện tu tập chút công phu thổ nạp. Hoàng thượng gần đây bận rộn quá! Không biết đang đối phó với ai vậy?”

Mộ Dung Thùy thần sắc không đổi, chậm rãi nói: “Thiên Thiên sao không trực tiếp hỏi ta liệu có phải đang chuẩn bị để đối phó với Yến Phi và Thác Bạt Khuê hay không?”

Kỷ Thiên Thiên trong lòng thất lại, biết được với cá tính của Mộ Dung Thùy, nếu như không chắc chắn, sẽ không chủ động đề cập đến Yến Phi và Thác Bạt Khuê. Hiện tại hắc không cố kỵ nhắc đến họ, coi như đã nắm chắc phần thắng trong tay, đồng thời muốn thăm dò phản ứng của nàng, muốn cùng với Kỷ Thiên Thiên nàng đàm luận về hai người.

Kỷ Thiên Thiên cúi đầu, nhẹ nhàng hỏi: “Hoàng thượng sẽ giết Yến Phi như thế nào?”

Mộ Dung Thùy ngược lên trần, nói với giọng đầy cảm xúc: “Đại Tàn cuối cùng cũng đã diệt vong!”

Kỷ Thiên Thiên không nói lời nào.

Mục quang của Mộ Dung Thùy nhìn trở lại gương mặt tươi tắn của Kỷ Thiên Thiên. Mĩ nữ này luôn luôn mang lại cho hần cảm giác mới mẻ như lần đầu gặp mặt. Hần chưa từng gặp qua nữ nhân nào có thể làm rung động trái tim hần như là Kỷ Thiên Thiên. Về mĩ lệ của nàng dĩ nhiên là bất phàm, nhưng điều làm rung động lòng người nhất lại chính là ở tính cách và tài năng của nàng.

Mộ Dung Thùy nói: “Lãnh tụ cuối cùng của Đại Tần đã bị Diêu Hưng sát hại, Đại Tần coi như triệt để diệt vong rồi.”

Kỷ Thiên Thiên hỏi: “Hiện tại còn ai có thể tranh thiên hạ với hoàng thượng nữa?”

Mộ Dung Thùy nói: “Trừ Yến Phi ra, những người khác Mộ Dung Thùy ta không để trong mắt.”

Trong lòng Kỷ Thiên Thiên liền cảm thấy lo lắng, Mộ Dung Thùy không quan tâm đến Thác Bạt Khuê, hiển nhiên trên phương diện quân sự đã có sẵn kế sách hoàn chỉnh, và khả năng thành công là rất lớn. Hay nói cách khác, Mộ Dung Thùy đối trận trên sa trường vẫn mười phần tự tin, không nghĩ rằng cho dù Thác Bạt Khuê hay bất kỳ ai khác lại có khả năng đánh bại hần trên chiến trường.

Mộ Dung Thùy rốt cuộc có kế sách nào đây?

Chỉ có điều đối phó với Yến Phi thì Mộ Dung Thùy lại không thể dựa vào những thủ đoạn quân sự để giải quyết, đó mới chính là phiền não của Mộ Dung Thùy.

Kỷ Thiên Thiên rất muốn hỏi hần, làm thế nào để giết Yến Phi? Nếu như mình khuất phục hần thì thế nào? Nhưng lại không dám kích động hần, nếu khiến hần bộc phát thú tính thì không hay

Kỷ Thiên Thiên cúi đầu không nói.

Ngoài ý liệu của nàng, Mộ Dung Thùy nhẹ nhàng nói: “Thiên Thiên mệt rồi! Nên đi nghỉ sớm đi! Ngày mai nếu ta có thể sắp xếp thời gian sẽ bồi tiếp Thiên Thiên cưỡi ngựa ra ngoài thư giãn.”

Kỷ Thiên Thiên trong lòng chấn động, bỗng nhiên đối với cuộc quyết chiến vào mùa xuân tới nàng đã không còn lòng tin như trước nữa, bởi vì nàng đã cảm nhận được rằng Mộ Dung Thùy đang nắm trong tay phương pháp giành chiến thắng.

Vào thời điểm này, nỗi nhớ của nàng đối với Yến Phi càng thêm mãnh liệt.

Lưu Dụ đẩy cửa bước vào, trong phòng không thấy hình bóng mĩ lệ của Nhậm Thanh Thị, liền tiến thẳng vào phòng ngủ, thấy mĩ nữ này đang e lệ ngồi bên mép giường, ngẩng đầu nhìn hần, như muốn nói gì đó nhưng rồi lại cúi đầu xuống.

Lưu Dụ không ngờ được thần tình hấp dẫn của kiều nữ khuê các đó lại xuất hiện trên mĩ nữ với tính cách kiên cường độc lập này, trong lòng dâng lên cảm giác cổ quái mới mẻ, gần như muốn buông bỏ tất cả cố kỵ để cùng với ả điên đảo loạn phượng, cùng lên đỉnh Vu sơn, trong lòng không ngừng đấu tranh kịch liệt với những cảm giác kinh tâm động phách cũng như tiêu hồn thực cốt.

Trong lòng gã nảy sinh cảm giác phạm phải cấm kỵ vụng trộm chuyện tình cảm, liền ép mình không nhớ đến Giang Văn Thanh, rồi lại nghĩ đến Hoàn Huyền. Vì để giết chết Hoàn Huyền, gã nguyện làm bất cứ việc gì, huống chi chỉ là chiếm hữu mĩ nhân trước mặt

Nếu như phân định chính tà thì ngay tại thời khắc này Lưu Dụ cũng không thể phân biệt Nhậm Thanh Thị thuộc loại nào. Nghiêm túc mà nói theo như những gì Lưu Dụ biết, ngoại trừ việc ám sát gã thất bại ra, gã thực sự không tìm ra những hành động độc ác khác của Nhậm Thanh Thị.

Bởi vì Lưu Dụ chưa hề gặp qua Hầu Lượng Sinh nên đối với cái chết của Hầu Lượng Sinh, cảm giác khác xa với việc khắc cốt ghi tâm như Đồ Phụng Tam.

Những điều này khiến trong lòng gã không có rào cản cự tuyệt Nhậm Thanh Thị.

Nhậm Thanh Thị đã thay bộ đồ ngủ màu vàng, mái tóc dài xõa ngang vai, trên mái tóc đẹp ẩn hiện ánh nước, hiển nhiên là mới tắm xong, tóc đen da trắng tạo nên sự tương phản mãnh liệt càng khiến cho vẻ đẹp của ả thêm rực rỡ. Chiếc đai lưng màu sắc đơn giản càng làm tôn lên những đường cong ưu mĩ rung động long người của ả, đầy sức dụ hoặc cao độ kích thích những ham muốn tình dục trong lòng nam nhân.

Lưu Dụ ngồi xuống bên cạnh, nhìn vào gương mặt ả, nói: “Vừa mới nhận được tin tức, Lưu Lao Chi đã tự sát.”

Nhậm Thanh Thị vẫn bình tĩnh như đã sớm dự liệu trước, hỏi: “Đối với huynh thì đó là tin tức tốt hay xấu?”

Lưu Dụ cảm thấy rõ ràng mối quan hệ với Nhậm Thanh Thị đã khác, vừa có cảm giác nam hoan nữ ái, lại vừa có tư vị như đang vui vẻ chuyện vãn với kiều thê ái thiếp.

Lưu Lao Chi tự sát khẳng định là một tin tức tốt. Coi như hắn cũng tránh được kết thúc đau khổ, với con người như Lưu Lao Chi, khi biết đại thế đã mất sẽ tuyệt đối không để bản thân rơi vào tay Hoàn Huyền, bởi lẽ Hoàn Huyền sẽ khiến gã sống không bằng chết, để tránh thảm họa đó xảy ra thì chỉ có cái chết mới giải quyết được.

Tuy nhiên không hiểu sao Lưu Dụ lại có cảm giác mất mát điều gì đó, gã không có được cảm giác thỏa mãn khi trả mối hận cho Đạm Chân. Dĩ nhiên không phải vì gã đột nhiên mềm lòng, và gã cũng tự mình biết được nguyên nhân. Nếu như gã có thể tự tay giết chết Lưu Lao Chi, chứng kiến Lưu Lao Chi ôm hận dưới Hậu Bối đao, thì cảm giác của gã chắc chắn sẽ khác.

Không ai có thể hiểu được nỗi cừ hận khắc cốt ghi tâm của gã đối với Lưu Lao Chi và Hoàn Huyền hai người, với mối cừ hận này Lưu Dụ gã không trở thành cuồng nhân thì đã là ân huệ của ông trời rồi.

Gã luôn luôn phải tự áp chế tình cảm bản thân, tận lực ép mình không nghĩ đến những việc liên quan đến Đạm Chân, cũng như cố gắng không để mình có thời gian rảnh rỗi mà suy nghĩ vẩn vơ, đồng thời tìm đến nữ nhân khác để thay thế Đạm Chân, có thể giảm bớt nỗi thống khổ trong lòng. Nỗi thống khổ đó như một cơn ác mộng vô tận, không thể tự giải thoát.

Vào thời điểm Thiên Sư quân thất bại tại Gia Hưng, bị ép phải rút lui, những cừ hận bị áp chế trong lòng gã đã trở dậy như dung nham tuôn trào, khiến hắn muốn buông bỏ tất cả, quay trở về Quảng Lăng để cùng Lưu Lao Chi tranh đoạt quyền khống chế Bắc Phủ binh.

Hiện tại Lưu Lao Chi đã chết, chỉ còn lại Hoàn Huyền.

Thành thực mà nói, gã đối với Nhậm Thanh Thị có lòng cảm kích, nếu không có ả, hắn có thể đã thảm bại trong tay Hoàn Huyền, trả giá bằng tính mạng. Với suy nghĩ như vậy đã triệt để cải biến ấn tượng của gã đối với Nhậm Thanh Thị, hơn nữa so với Đạm Chân và Văn Thanh thì ả lại sở hữu một dạng phong tình hoàn toàn khác biệt.

Lưu Dụ áp chế cảm giác rung động, trầm giọng: “Sự việc như thế này ta đã dự đoán là sẽ xảy ra. Lưu Lao Chi hiểu rõ Hoàn Huyền là người thế nào, khi hắn biết Hoàn Huyền buộc hắn đến Cối Kê làm thái thú, liền biết được tâm ý của Hoàn Huyền đối với hắn, sẽ phải rơi vào tay Hoàn Huyền, phải chịu tội, chỉ bằng oanh oanh liệt liệt tự kết liễu, nói không chừng ta sẽ chiếu cố người nhà của hắn.”

Nhậm Thanh Thị hỏi: “Huynh sẽ như vậy chứ?”

Lưu Dụ cuối cùng cũng lộ ra vẻ tươi cười, gật đầu: “Đó là vấn đề mà ta phải làm. Ta phải nhân lúc Hoàn Huyền chưa đến Quảng Lăng để đưa người nhà của hắn đến Kinh Khẩu. Ta cũng sẽ cử hành đại tang lễ cho Lưu Lao Chi.”

Nhậm Thanh Thị dăm dăm nhìn gã một hồi lâu, rồi nhẹ nhàng nói: “Còn nhớ không? Lần đó thiếp thân gặp Lưu gia tại Nhữ Âm, đã phóng độc đối với Lưu gia, nhưng Lưu gia lại không hề sợ việc ta phóng độc, lại như không có việc gì xảy ra.”

Lưu Dụ gật đầu nói: “Đương nhiên là nhớ, người nói đến Đan Độc gì đó, nhưng dường như không có tác động gì tới ta.”

Nhậm Thanh Thị bĩu môi cười nói: “Thiếp lúc đó tưởng chàng cũng là yêu nhân cùng một phe với Lữ Tuấn. Đan Độc là một vật rất kì dị, được tạo ra trong quá trình luyện đan, người nào ăn vào đan được chắc chắn sẽ có tác động kì lạ. Chàng không sợ Đan Độc, lại không phải là người quen dùng đan dược, điều đó cho thấy chàng có thể chất khác với người thường.”

Lưu Dụ cảm nhận được việc Nhậm Thanh Thị đột nhiên nhắc lại chuyện cũ đương nhiên là có nguyên nhân.

Nhậm Thanh Thị tiếp tục nói: “Nếu nói về nhận thức đối với Đan Độc, thiên hạ này người luyện đan tuy nhiều, nhưng không ai qua được ‘Đan Vương’ An Thế Thanh. Cũng chính bởi Đan Độc khiến ông ta trở thành nửa điên nửa dại, cũng nhờ vậy mà thiếp có cơ hội khám phá ra thuật luyện đan của ông ta, đồng thời nắm được bí mật của Đan Độc. Úc! Đừng có dùng ánh mắt đó nhìn người ta, An Thế Thanh lúc đó bị Đan Độc tàn hại, đã mất đi khả năng tính dục, chỉ là một lão đầu điên dại cô độc và tịch mịch, Thanh Thị không hề dùng mỹ sắc để mê hoặc ông ta. Thiếp thân chỉ để cho mình huynh động thủ động cước làm trò xấu xa thôi.”

Lưu Dụ trong lòng nôn nao, ngày đó tại Quảng Lăng, ả với mình đã từng thân cận, ả tuy có vẻ phóng dăng nhưng trong lòng vẫn còn do dự, bởi lẽ không chắc có chọn đúng người không. Hiện tại đương nhiên không còn rào cản tâm lý đó, một khi mỹ nữ trời sinh quyền rũ này đối với mình hoàn toàn cởi mở và dâng hiến, liệu phải xem xét vấn đề này thế nào đây?

Nhậm Thanh Thị tiếp tục nói: “Để đối phó với Lý Thục Trang, mà lại không để cho người khác biết do chúng ta hạ thủ, phương pháp duy nhất là khéo léo sử dụng Đan Độc đối với ả, khiến cho ả mất đi tri giác, sau này cao môn ở Kiến Khang cũng chỉ có thể cho rằng ả đã gặp sai lầm chết người trong khi luyện đan, sự việc bảo đảm sẽ kết thúc gọn gàng sạch sẽ.”

Lưu Dụ lo lắng nói: “Sợ nhất là Phụng Tam có sơ hở bị Lý Thục Trang khám phá.”

Nhậm Thanh Thị nói: “Thiếp thân đã truyền đạt hết những vấn đề liên quan đến luyện chế đan dược cho hần, với tài trí của Đồ Phụng Tam đương nhiên là hiểu rõ làm sao để tránh nặng tìm nhẹ. Tại Kiến Khang thiếp vẫn còn chỗ đặt chân, thiếp sẽ hỗ trợ cho Đồ Phụng Tam. Quan hệ của thiếp thân với Lưu gia cũng như vậy, Thanh Thị sẽ ngoan ngoãn không làm phiền đến Lưu gia, sẽ chỉ ẩn thân phía sau, tùy ý Lưu gia sắp đặt hay ân sủng hạnh thiếp thân. Thanh Thị lập thệ rằng sẽ chỉ trở thành lạc thú trong đời của Lưu gia, tuyệt đối không trở thành nỗi phiền não của Lưu gia.”

Lưu Dụ nghe cũng thấy thuyết phục, nếu như vũ vật này hành động như lời nói thì đích thực lòng cảnh giác của hần sẽ biến mất, mà chỉ còn lại sự sủng ái thị, sẽ toàn lực ủng hộ thị đối phó với Lý Thục Trang, người mà có ảnh hưởng bậc nhất tại Kiến Khang, đồng thời cũng là người được tuy không có danh nữ hoàng nhưng quyền lực lại như nữ hoàng.

Nhớ lại tình cảnh gặp thị lần đầu, trong lòng thật không tình nguyện, tại thời điểm đó làm sao ngờ được lại có thể chiếm hữu được thị, làm sao ngờ được mình lại có thể trở thành nhân vật quan trọng hàng đầu tại nam phương? Lúc đó cơ bản là không thể tưởng tượng mình lại có khả năng trở thành hoàng đế của triều đại mới. Như khi vô tình gặp Đạm Chân tại hẻm Ổ Y, làm sao ngờ được lại có thể ôm mỹ nữ cao cao tại thượng đó trong lòng, lại có cơ hội để hần đưa nàng đi đến nơi chân trời góc biển. Tuy nhiên, khi ôm nàng trong vòng tay, lại là cũng không tưởng tượng được nàng lại có kết cục thê thảm như vậy?

Nhậm Thanh Thị thần thái tự nhiên vươn người về phía hần, phô bày ra những đường cong cũng như phong tình vô cùng dụ hoặc, đầu hơi cúi xuống yêu kiều nói: “Khuya rồi, để thiếp thân phục thị Lưu gia đi ngủ được không?”

Tiếng trống canh truyền lại từ nơi xa, để báo hiệu trời đêm đã về khuya, Lưu Dụ tham lam thưởng thức vẻ yêu kiều quyến rũ của thị, trong lòng dục hỏa trỗi dậy.

Nhậm Thanh Thị rời khỏi giường, thanh nhã yêu kiều đi về phía gã, hai má dần dần ửng đỏ, chỉ cần là nam nhân có kinh nghiệm liền có thể thấy thị đã động xuân tâm.

Lưu Dụ kích động, liền kéo thị ôm vào trong lòng.

Nhậm Thanh Thị rên “ư ử” một tiếng, cả người mềm nhũn trong lòng hần, mặt phấn giầu trên cổ hần nhẹ nhàng nói: “Thanh Thị một mực không hiểu rõ bản thân đối với Lưu gia bằng một mối thâm tình, từ đầu đã coi trọng chàng, nguyện ý hợp tác với chàng. Để Lưu gia động thủ động cước, hi hi! Cũng là cảm thấy nên để chàng phóng túng xấu xa để thoải mái, không chán nản, bằng cách nào đó không bao giờ buồn chán, càng hy vọng huynh lại có chút xấu xa.”

Thị nói có vẻ như chỉ hời hợt, nhưng mỗi chữ đều làm xúc động Lưu Dụ đang dâng trào dục niệm, mỹ nữ này đối với việc câu dẫn cũng như gợi tình đích thực đều có thủ đoạn.

Lưu Dụ không tìm được ôm vòng quanh eo của thị, tiến lại giường, trong lòng nảy sinh cảm giác tự hào với kết quả giành được.

Trước đây không lâu, hắn đã có kiêu chiếm hữu như vậy với Giang Văn Thanh, hiện tại lại đổi thành mỹ nữ đang ở trong lòng. Họ đều là có xuất thân hiển hách, trong khi đó Lưu Dụ hắn vốn chỉ là một thám tử của Bắc Phủ binh, đối với việc nắm ngọc thủ của họ cũng không thể được. Tại chiến dịch Phì Thủy được Tạ Huyền để mất tới, khiến sinh mệnh của hắn hoàn toàn cải biến. Hiện tại trừ Hoàn Huyền hắn đã trở thành người có quyền thế và ảnh hưởng nhất tại nam phương. Mỹ nữ trước mặt cũng đã hướng tới hắn mà khuất phục đầu hàng, hiến thân cho hắn. Bỗng nhiên hắn cảm thấy việc Nhậm Thanh Thị có chân tình chân ý đối với hắn hay không cũng không quan trọng. Quan trọng nhất là thị toàn tâm toàn ý tương trợ hắn, ngoài ra cũng quan trọng là hắn đã chiếm hữu được thị.

Từ lần đầu gặp thị, hắn đã có ý muốn chiếm hữu thị, bởi vậy đã sẵn lòng hợp tác với thị. Nếu như không có sự ảnh hưởng của Đạm Chân, lúc đó tại Quảng Lăng hắn đã sớm không tìm được mà phát sinh quan hệ với thị. Đối với thị Lưu Dụ có một điểm khắc chế, đó là bởi vì hắn không tin tưởng thị.

Hiện tại những vấn đề đó đã không còn bởi vì lợi ích của họ đã kết hợp nhất trí.

Bình!

Nhậm Thanh Thị bị gã ném xuống giường, bờ mông đầy đặn dập dềnh như sóng.

Mỹ nữ này nằm trên giường mặt đã đỏ như lửa, mắt nhắm hờ, thân mật nói: “Tại thời điểm thiếp định sát hại Lưu gia tại Kiến Khang thuở trước, trong lòng thiếp đã xuất hiện sự đấu tranh kịch liệt, tại thời khắc đó, thiếp biết bản thân đã yêu Lưu gia sâu sắc, khó có thể thoát ra được.”

Lưu Dụ từ từ cởi bỏ áo ngoài, bình tĩnh nói: “Nhưng rốt cuộc nàng cũng đã xuất thủ với ta!”

Nhậm Thanh Thị nói: “Là thiếp thân đã sai! Nguyên chấp nhận bất cứ trừng phạt nào của Lưu gia.”

Lưu Dụ trước lúc bị dục hỏa hoàn toàn lún át lí trí, hỏi: “Tại sao lúc đó nàng muốn giết ta?”

Nhậm Thanh Thị lộ ra vẻ cười một cách cay đắng và khổ sở đáp: “Lúc đó thiếp đã chầm trúng Nhiếp Thiên Hoàn, nói như vậy chắc chàng cũng đã hiểu rõ? Úc! Để người ta cởi y phục cho chàng. ”

Lưu Dụ khẽ vung tay phải, phát xuất kinh phong thổi tắt ngọn đèn, cùng lúc đó ôm chặt lấy Nhậm Thanh Thị, đặt thị ngồi xuống mép giường, cởi áo cho thị.

Hai trái tim rung động mãnh liệt.

Nhậm Thanh Thị gần như không đủ sức ngồi vững, hai tay vô lực đặt trên bờ vai rộng của hắn.

Lưu Dụ ngắm nhìn mỹ nữ với y phục đang ít dần đi dưới đôi tay nỗ lực làm việc của hắn, từ từ lộ ra làn da như dương chi bạch ngọc, trong lòng hiểu rõ hắn cùng với mỹ nữ này đang bước trên con đường mà không thể quay trở lại.

Hắn càng tin tưởng hơn lời nói của Đồ Phụng Tam, khi người ta ở cương vị nào, thì sẽ phải giải quyết những vấn đề trên cương vị đó, nếu không sẽ bị thất bại, thất bại triệt để.

Vì để đánh bại Hoàn Huyền, vì muốn Hoàn Huyền phải lưu huyết dưới Hậu bối đao của hắn, vì để báo thù cho Đạm Chân, hắn nguyện làm bất cứ điều gì.

Bóng đêm càng dày hơn.

516. Nguyên Thần Mộng Hội

Từ Đạo Phúc ngồi một mình trong đại sảnh, vẻ mặt hoang mang.

Từ lúc hiểu chuyện đến nay, hắn hiếm khi cảm thấy cô độc, nhưng hiện tại, hắn cảm thấy cô độc vô cùng, nỗi cô độc tựa như đã mất tất cả. Hắn vẫn chưa dùng cơm tối, bởi vì hắn thấy không ngon miệng. Chỉ nghĩ đến chuyện uống rượu, giá như có vò Tuyết Giản Hương thì tốt, hắn đã phải tự kiềm chế mình, bằng không chắc hắn đã uống đến chết rồi.

Đôi khi hắn cảm thấy thống hận chính thân phận của mình, nếu như hắn không phải là đồ đệ của Tôn Ân, hắn đã không phải chia tay với Kỷ Thiên Thiên, sinh mệnh của hắn chắc sẽ theo con đường hoàn toàn khác. Suy nghĩ trong lòng này đã trở thành tâm sự rất khó chịu đựng trong cuộc sống của hắn.

Vài ngày nay hắn có chút sợ hãi phải đối diện với thuộc hạ, bởi vì hắn sẽ phải nhìn thấy những gương mặt mơ mơ hồ hồ.

Hắn đương nhiên biết rõ nguyên nhân liên quan đến những tin tức Thiên Sư đã chết dưới kiếm của Yến Phi, sự việc bị đồn đại âm ỉ đã triệt để phá hủy sĩ khí của bọn họ. Nếu như sự tình đích thực như vậy, biện pháp duy nhất của hắn là giải tán Thiên Sư quân rồi bỏ trốn đi thật xa.

Lư Tuần đẩy cửa tiến vào, thần sắc nghiêm trọng ngồi xuống phía bàn đối diện, nói: “Sự tình rất không đơn giản.”

Từ Đạo Phúc nghe thấy lập tức chấn động hỏi: “Không đơn giản như thế nào?”

Lư Tuần đáp: “Ta đã vội vã quay lại Ông Châu, chỉ thấy một sự kiện khiến người ta không thể tin nổi. Người còn nhớ thiên huyết ở Biên Hoang chứ?”

Từ Đạo Phúc không hiểu hỏi: “Cái đó với thiên huyết lại có liên quan gì chứ?”

Lư Tuần đáp: “Sau khi Thiên Sư mất tích, có ngư dân đi ngang qua vùng biển phía tây Ông Châu, phát hiện một lỗ huyết cực lớn tại bờ biển phía tây, tin này lập tức truyền ra khiến ta vội vã đi tới Ông Châu, mặc dù lỗ huyết đã bị thủy triều dẫn động cát đá bồi đắp hơn nửa, nhưng tàn tích của lỗ huyết vẫn còn rất rõ ràng.”

Từ Đạo Phúc nghe thấy trợn mắt ngây ngốc, không nói được lời nào.

Lư Tuần giọng nói đầy vẻ hưng phấn: “Thiên Sư tuyệt không có khả năng đấu không lại Yến Phi, theo ta thấy Thiên Sư đã đạt thành tâm nguyện, bạch nhật phi thăng.”

Từ Đạo Phúc hỏi: “Liệu cái này có liên quan đến quyết chiến giữa Thiên Sư và Yến Phi?”

Lư Tuần đáp: “Khả năng đó là rất lớn, trước đó Biên Hoang đột nhiên xuất hiện thiên huyết, đích xác là xảy ra sau thời gian quyết chiến giữa Thiên Sư và Yến Phi, lần này cũng như vậy. Sau sự kiện thiên huyết, Thiên Sư ngoại trừ Yến Phi thì đối với những vấn đề khác đều không có hứng thú.

Thiên Sư toàn tâm toàn ý khám phá vấn đề đắc đạo thành tiên. Rõ ràng là việc tranh đấu với Yến Phi và vấn đề đắc đạo thành tiên có mối quan hệ trực tiếp. Dựa vào những gì Yến Phi đã nói với ta, ta đoán sự thật chắc cũng không khác biệt bao nhiêu.

Từ Đạo Phúc đột nhiên có cảm giác như đã phát hiện ra điều gì, gật đầu nói: “Đúng rồi! Nếu như Yến Phi thắng trận, với tác phong của hắn, hắn sẽ cắt đầu Thiên Sư thì chúng, khiến chúng ta cũng giống như Di Lặc giáo không đánh mà tự tan rã, nhưng hắn đã không làm như vậy.”

Lư Tuần xuất hiện thần sắc sùng kính, nói: “Thiên Sư chắc chắn đã phi thăng rồi.”

Từ Đạo Phúc nói: “Bởi vì có ngư dân chứng kiến lỗ huyết cực lớn ở bờ biển phía tây Ông Châu, nên không phải chúng ta nói chơi, mà là có sự thật chứng minh. Vấn đề này vô cùng quan trọng, để có thể nói Thiên Sư đã đại công cáo thành, rẽ nước mà đi.”

Lư Tuần nói: “Trong vòng nửa năm một năm, lỗ huyết tại Ông Châu không thể bị thủy triều xóa đi, vấn đề lớn chúng ta phải làm là phần chấn lòng quân. Ta sẽ dẫn theo một nhóm tín đồ, đến lỗ huyết tại Ông Châu để cử hành nghi thức chúc mừng Thiên Sư đã đắc đạo rẽ nước mà đi, còn người chuẩn bị kế hoạch toàn lực phản công Bắc Phủ binh”

Từ Đạo Phúc vui mừng: “Tin tức tốt lành sư huynh mang đến thật đúng lúc, đệ vừa nhận được tin, Lưu Dụ đã trở về Quảng Lăng, hiện tại quân viễn chinh Bắc Phủ do Chu Tự chủ trì, so với Lưu Dụ, hắn còn kém xa lắm.”

Lư Tuần nói: “Như vậy chúng ta chia nhau làm việc, tuyệt đối không để mất uy danh của Thiên Sư.”

Yến Phi nằm trên giường, trong đầu không ngừng xoay chuyển, đang suy nghĩ những vấn đề về Lưu Dụ.

Cuối cùng, chàng cũng bắt đầu có phần tin những tiên đoán của Trác Cuồng Sinh với ‘Lưu Dụ nhất tiên trầm Ẩn Long, chánh thị hỏa thạch thiên hàng thi’. Phải chăng tất cả đều đã được định sẵn? Nếu không với Ẩn Long đã từng đại náo Kiến Khang, cho dù Lưu Dụ có bắn ra hỏa tiễn siêu cấp được Cơ Biệt đặc chế cũng không có được hiệu quả như vậy. Thiên Địa Tâm tam bội hợp nhất cũng được chú định phát sinh đồng thời với ‘nhất tiên trầm Ẩn Long’, khai mở Tiên môn. Yển Phi chàng, Tôn Ân với Ni Huệ Huy là những người có ‘tiên duyên’. Hai sự kiện như vậy phát sinh tuyệt không phải là ngẫu nhiên, tuy nhiên nguyên do thế nào thì với sức phàm nhân không thể hiểu nổi.

Chàng chỉ minh bạch một chuyện, tình thế hiện tại của Lưu Dụ đều là đoạt được trong tình huống gần như không thể. Lưu Dụ đã thất bại liên tiếp tại vùng biên duyên, cho đến khi Nhậm Thanh Thị đề xuất ‘giao dịch’, điểm xoay chuyển cục diện thành thắng lợi đã xuất hiện bên phía Lưu Dụ.

Yển Phi một lòng đến Nam phương trợ giúp Lưu Dụ đối phó với Ma môn, bởi chàng hiểu rõ Ma môn đã triển khai một thời gian dài, một khi phát động sẽ cùng Hoàn Huyền chiếm hết thượng phong. Theo như sách lược của Nhậm Thanh Thị, là đối phó từ trong nội bộ của Ma môn, để xoay chuyển cục diện trên thực chất chứ không phải trên bề mặt.

Đối với Nhậm Thanh Thị chàng không hề có hận ý, thật ra có thể nói chàng còn phải cảm ơn hành động của thị, bởi lẽ không phải thị tạo ra tình cảnh lúc đó, chàng tuyệt đối không uống Đan Kiếp, và sẽ không có ngày hôm nay.

Cơn buồn ngủ ập đến, trở nên mơ mơ hồ hồ, đột nhiên chàng nghe có tiếng hô hoán chàng.

Yển Phi mở mắt, thấy phòng ngủ tràn đầy ánh sáng màu lục, bản thân chàng thì ở trên một vùng sương khói xanh lục như trên thảo nguyên, giống như quang cảnh thời niên thiếu, ánh sáng vàng bao trùm như mưa rơi mệnh mông dày đặc, khắp trời đất bao phủ bởi sắc quang kì dị.

Chàng hiểu được đây là trạng thái ‘Tĩnh’ trong mộng, đây là một giấc mộng tĩnh, chàng biết rằng mình vẫn còn trong mộng cảnh chứ thực sự vẫn chưa tỉnh lại.

“Yển Phi!”

Yển Phi trong lòng chấn động, gần như không thể giữ được mộng cảnh. Bất ngờ là Thiên Thiên đang hô hoán chàng, hô hoán ngay trong mộng cảnh của chàng.

Tâm linh của Yển Phi mở rộng trong mộng cảnh, cảnh vật không ngừng thay đổi, thoáng chốc chàng phát hiện mình đang ngồi trên một khối nham thạch lớn, phía trước một trăm trượng là một thác nước lớn cao khoảng mười trượng, nước chảy xuống tạo nên một hồ nước, dòng nước xanh trong suốt chảy từ đó ngang qua khối nham thạch, trời đất âm vang tiếng ‘ào ào’ của thác nước, dòng nước chảy ngang qua nham thạch làm bắn lên những giọt nước lấp lánh.

Chàng cảm thấy tâm linh bắt đầu kết hợp với Kỹ Thiên Thiên, tại thời điểm đó, chàng nhận ra tâm linh cảm ứng lúc này có điểm khác biệt so với quá khứ, đó là Kỹ Thiên Thiên đang kêu gọi gặp chàng trong mộng cảnh.

Cảnh tượng lại có biến chuyển nằm ngoài ý liệu của chàng, nhưng lại khiến chàng vui mừng đến phát điên, chàng phát giác mình đang vai kề vai với Kỹ Thiên Thiên ngồi bên cạnh thiên huyết tại Bạch Vân sơn ngoài Biên Hoang, cùng nhau ngắm cảnh lạ.

Trời đất bao la vô tận như được ánh mặt trời chiếu rọi giữa ban ngày, lại cũng như có vàng trắng sáng lơ lửng trên cao giữa ban đêm.

Nhưng tất cả những điều đó đều không quan trọng, điều trọng yếu nhất chính là có Kỹ Thiên Thiên bên cạnh chàng y như thật, với vẻ đẹp không gì sánh bằng.

Hai người bốn mắt giao nhau.

Kỹ Thiên Thiên “Ý” khẽ một tiếng, ngã vào lòng chàng, dùng hết sức lực ôm chặt lấy chàng, cảm giác y như thật, rất sống động, khiến Yển Phi nảy sinh sự kích động đến suýt phát khóc.

Yến Phi hai tay vuốt ve nàng, đồng thời hôn lên môi thơm của nàng, hắc dạ với bạch nhật đều như đang cùng nhảy múa, ngọn lửa ái tình bùng cháy mãnh liệt, tất cả đều biến thành cảm giác thuần túy, không còn phân biệt rõ ràng mộng cảnh hay hiện thực.

Kỷ Thiên Thiên ôm lấy cổ chàng, ngồi lên đùi chàng, môi thơm hôn lên mặt chàng như mưa rơi, cảm thán nói một cách thỏa mãn: “Yến lang à Yến lang, Thiên Thiên đã thành công rồi! Chúng ta đã được ở bên nhau.”

Yến Phi vuốt ve chiếc lưng thơm của nàng, cảm thán nói: “Rốt cuộc đã phát sinh chuyện gì vậy?”

Kỷ Thiên Thiên vui mừng đáp: “Thiên Thiên đã trải nghiệm cảm giác thấy chàng trong mộng lần trước, liền nghĩ ra phương pháp này, kêu gọi Yến Lang trong mộng, để chúng ta có thể gặp nhau trong mộng cảnh, cùng đắm say trong giấc mộng thơm ngát. Đêm nay trước khi lên giường, Thiên Thiên đã đặt quyết tâm kêu gọi Yến lang trong mộng, nghĩ là chàng có thể cùng người ta bồi tiếp. Thiên Thiên đã mê say với vẻ rung động lòng người của trời đất trong mộng cảnh, nhưng thực sự lại không nghĩ tới mộng cảnh lại có thể biến thành thế này, rất là chân thực, có điểm giống như là xuất thần thành mộng để cùng Yến lang gặp gỡ. Úc! Đây có phải là thiên huyết không? Sao lại không ổn định như vậy nhỉ? Thiên Thiên hiểu rồi! Thiếp thấy đó là thiên huyết trong ký ức và ấn tượng của Yến lang.”

Yến Phi không nhịn được lại hôn lên đôi môi phong nhuận hồng thắm của nàng, cảm giác thật thỏa mãn vô cùng, khiến lông tóc trên người đều dựng đứng cả lên.

Kỷ Thiên Thiên phản ứng nhiệt liệt, hoàn toàn buông thả hướng về chàng thể hiện tư thái quyến rũ đến tiêu hồn thực cốt, thân thể ép sát vào người chàng, bắt đầu dung hòa với nhau.

Bốn phía cảnh tượng bắt đầu mơ hồ, bóng tối dần dần bao phủ, nhưng Kỷ Thiên Thiên vẫn còn rất sống động, cảnh tượng phát tán màu sắc thần bí quỷ dị.

Yến Phi biết rằng sức mạnh tâm linh của nàng đang giảm, tất cả chỉ còn dựa vào sức mạnh của mình để trợ giúp cho mộng thể của nàng.

Chàng hỏi: “Mộ Dung Thùy có động tĩnh gì không?”

Kỷ Thiên Thiên cũng nhận thấy năng lượng linh thức đang yếu dần, đáp: “Đây chính là nguyên nhân mà Thiên Thiên kêu gọi Yến lang, Mộ Dung Thùy có vẻ rất tự tin, tự tin sẽ giành chiến thắng trong trận chiến này, Yến lang ngàn vạn lần nên cẩn thận. Ai! Thiên Thiên rất hy vọng có thể cùng Yến lang hòa trong giấc mộng Vu Sơn, đây có thể là giấc mộng mà tên đúng như thực. ”

Yến Phi ôm chặt lấy nàng, thở dài: “Ta muốn ở hiện thực tỉnh táo để cùng với Thiên Thiên hợp thể giao hoan, trong mộng nói chung vẫn có những cảm giác hư vô huyền hoặc không dự đoán được.”

Kỷ Thiên Thiên hỏi: “Vấn đề Tôn Ân đã giải quyết thế nào rồi?”

Yến Phi thuật lại những điểm chính trong quá trình thành toàn cho Tôn Ân như thế nào, cuối cùng nói: “Ta đã nắm được trong tay yếu quyết phá không mà đi, khi đến lúc, ta sẽ cùng với Thiên Thiên, Ngọc Tình xuyên qua Tiên môn, khám phá bí mật Động Thiên Phúc Địa.”

Kỷ Thiên Thiên nhảy lên vì vui mừng, nói: “Thiên Thiên đang khổ cực mong chờ đến thời khắc đó, sau khi chúng ta đã thực sự mệt mỏi, có thể li khai. Theo như Thiên Thiên thấy, Yến lang thích Ngọc Tình tử, đúng không? Chi bằng bọn thiếp hai người đều gả cho chàng, như Nga Hoàng Nữ Anh, cùng lấy một chồng. Thiên Thiên sẽ không ghen tị đâu, đã hiểu rõ thế sự nhân gian đều là ảo tượng, Thiên Thiên đã nhìn thấu, cảm thấy chất chứa quá nhiều tâm ma là không cần thiết.”

Yến Phi ngây ngốc nói: “Ta thực sự không hề nghĩ đến việc phải cưới Ngọc Tình, chỉ coi nàng ta như là hồng nhan tri kỷ của ta, Thiên Thiên nói đùa gì thế?”

Trời đất thay đổi, nhục thể đã không còn, chỉ còn lại sự kết hợp tâm linh, hai tâm tình hòa quyện với cảm thụ say đắm lòng người

Kỷ Thiên Thiên trong tâm linh của chàng thở dài thất vọng, thể hiện tâm ý quyến luyến với mộng cảnh khiến lòng người rung động vừa rồi, nhẹ nhàng nói: “Thiên Thiên nghiêm chỉnh đó, những gì vừa nói chính là những lời nói trong lòng. Cái nhìn của Thiên Thiên đối với ái tình đã có thay đổi, ái tình không có tính

sở hữu, đó chính là vấn đề trân quý nhất của nhân thế. Chỉ cần Yến lang vui vẻ, Thiên Thiên sẽ thấy hạnh phúc. Hiểu chưa? Ngốc tử! An Ngọc Tình nếu như không yêu thích Yến lang thì tuyệt đối sẽ không tay trong tay với chàng đi đến bất cứ nơi nào, hiểu rõ chưa? ”

Yến Phi vừa định trả lời, Kỷ Thiên Thiên đã rời khỏi tâm linh của chàng, chỉ còn vọng lại: “Yến lang bảo trọng.”

Yến Phi mở mắt, ánh mắt thấy được xà nhà của phòng ngủ, nhưng chàng có cảm giác vẫn chưa tỉnh lại, chỉ là chuyển từ mộng cảnh này sang mộng cảnh khác.

So với chàng cách thức suy nghĩ của Kỷ Thiên Thiên càng dám đổi mới sáng tạo hơn, đủ mạnh mẽ nâng đưa ra trò chơi thần kỳ để nguyên thần gặp nhau trong mộng, khiến tâm tình của Yến Phi có cải tiến rất lớn, nếu như mộng cảnh có thể được duy trì lâu hơn, thì càng tuyệt mỹ hoàn hảo hơn.

Điều bất ngờ nhất mà chàng không nghĩ tới đó là Kỷ Thiên Thiên chủ động đề xuất thành toàn cho chàng và An Ngọc Tình, sự thật là chàng chưa từng nghiêm túc suy nghĩ đến vấn đề này, chỉ mơ hồ cảm nhận được kết cục cuối cùng mà sự tình phát triển tới.

An Ngọc Tình sẽ nghĩ như thế nào?

Kỷ Thiên Thiên nói đúng, và chàng cũng hiểu rõ ý nghĩ của Kỷ Thiên Thiên, một khi người ta hiểu rõ nhân gian trước mắt chỉ là một con đường ngắn ngủi của sinh mệnh, người ta sẽ không nhìn nhận một cách cố chấp như trước. Cái chính là vui vẻ hưởng thụ giai đoạn sung mãn của sự yêu hận cũng như buồn vui vì chia li hay gặp gỡ, để mà không bỏ lỡ sự hạnh phúc, toàn tâm toàn ý hưởng thụ và nếm trải những kinh nghiệm của con người. Trải nghiệm cuộc sống vĩnh viễn không thể tuyệt diệu hơn thế.

Nếu như phán đoán của Kỷ Thiên Thiên đối với Mộ Dung Thùy gần đúng với sự thật, thì Mộ Dung Thùy đang nắm phương pháp giành chiến thắng.

Trước nay, sự thiện dụng kỳ binh của Mộ Dung Thùy đã vang danh thiên hạ, hiện tại hẳn đang có sách lược ‘xuất kỳ chế thắng’ nào đây? Khiến người khác bất ngờ nhất đương nhiên là trên vấn đề thời gian và lộ tuyến, ‘xuất kỳ bất ý’ tấn công chỗ Thác Bạt Khuê không đề phòng.

Nếu như Hoang nhân không biết viện thủ ở đâu, thì khi nhận được tin tức chắc hẳn Thác Bạt Khuê đã sớm bị Mộ Dung Thùy dùng kỳ binh với thế lôi đình vạn quân đánh bại, ‘Cứu mĩ hành động’ của họ lúc đó cũng hoàn toàn đi đời.

Chàng cần phải cảnh báo Hoang nhân, để Hoang nhân có thể bàn bạc với Thác Bạt Khuê phối hợp như thế nào.

Chàng nghĩ đến Hướng Vũ Điền.

Nếu chỉ với một cá nhân Hướng Vũ Điền thì lực lượng đương nhiên có hạn, tuy nhiên gã đích thị là một thám tử xuất sắc, lại còn thông minh xảo hoạt, nếu có gã giúp đỡ, khẳng định có thể khám phá ra kế sách của Mộ Dung Thùy.

Nghĩ đến đây, gần như muốn lập tức thức dậy tìm Lưu Dụ hay Đồ Phụng Tam để thương lượng, nhờ họ phái người đến Biên Hoang tập truyền tin. Đương nhiên chàng thực sự không làm như vậy, có lẽ phải nhẫn nại đến lúc trời sáng.

Trong lòng không tự chủ lại xuất hiện ngọc dung của An Ngọc Tình cùng với cặp mắt thần bí như ánh sao đêm của nàng. Đề xuất với nàng vấn đề quan hệ nam nữ của thế tục, nàng sẽ có phản ứng như thế nào? Sau khi những lời nói như vậy đã nói ra thì không thể thu hồi được, chắc chắn sẽ cải biến triệt để mối quan hệ vi diệu của họ, mối quan hệ đó liệu sẽ bị phá hủy hay sẽ được cải biến theo hướng hoàn mĩ?

Chàng thực sự không có đáp án khẳng định nào.

Không gian giữa chàng và An Ngọc Tình như được ngăn cách bởi một bức tường vô hình, không ai dám vượt qua. Chỉ với vài lời của Kỷ Thiên Thiên, bức tường đó giống như tháp băng sụp đổ, giữa họ không còn chướng ngại gì nữa.

Nghĩ đến đây, chàng hạ quyết tâm, nhất thiết tất cả đều để phát triển theo tự nhiên, không cần chủ ý, không cần kế hoạch. Nếu như đã có duyên tiền định thì tránh cũng không tránh được.

517. Đế Hoàng Thị Dã

Trong lòng Yến Phi vui vẻ yên tâm. Chàng là người duy nhất nhìn thấy tận mắt Lưu Dụ vì Vương Đạm Chân mà đau lòng đến không muốn sống nữa, vì thế chỉ cần Lưu Dụ có thể được "đền bù" ở phương diện này, bất kể người tiếp gã có là thực nữ hay yêu nữ, chàng đều vì Lưu Dụ mà cao hứng.

Khi Lưu Dụ nói cho Đồ Phụng Tam mưu kế sử dụng độc đan, Yến Phi gật đầu nói: "Nhậm hậu quả thật là không có bịa chuyện. Ta từng thấy qua An Thế Thanh, đan độc trong người của lão vốn không cách nào thuyên giảm, may là được chân khí của ta tình cờ giúp lão hóa giải."

Lưu Dụ và Đồ Phụng Tam lần thứ nhất được nghe chàng nhắc đến An Thế Thanh, liền vội vàng truy vấn.

Sau khi nghe Yến Phi giải thích, Đồ Phụng Tam nói: "Nếu như ngay đến Đan vương cũng không có cách giải được đan độc, trong thiên hạ này ngoại trừ tiểu Phi của bọn ta sẽ không ai có khả năng giải được nó. Kế đó của Nhậm hậu thật tuyệt diệu."

Lưu Dụ nói: "Thanh Thị sẽ cùng với Phụng Tam tiềm nhập vào Kiến Khang. Trên đường đi, nàng sẽ nói rõ toàn bộ kế hoạch. Nàng sẽ dịch dung cải trang cho Phụng Tam. Theo nàng nói thì giả sử Hoàn Huyền gặp Phụng Tam cũng không nhận ra được là ai, mà vật liệu nàng bôi lên có thể giữ được trong mười ngày, gió táp mưa sa cũng không hề tróc ra."

Hai mắt Đồ Phụng Tam lộ ra vẻ hưng phấn: "Nhậm hậu thật là nhân tài hiếm có, may mắn nàng hiện tại làm việc vì bọn ta."

Về mặt Lưu Dụ hiện ra thần sắc đồng cảm sâu sắc, chuyển người qua Yến Phi nói: "Hiện giờ Kiến Khang yêu khí ngất trời, ta muốn mời Yến huynh đi đến Kiến Khang cùng Phụng Tam để chiếu cố cho y."

Đồ Phụng Tam nhú mày nói: "An toàn của Lưu soái mới là điều quan trọng nhất."

Lưu Dụ cười: "Tôn Ân đã đi rồi, còn tiểu Phi thì không đối phó với ta, có người nào đến mà ta không thể ứng phó chứ? Nếu như thống soái Bắc Phủ bình cần phải có tiểu Phi ra sức mới giữ được cái mạng nhỏ thì chức thống lĩnh Bắc Phủ bình này cũng không cần phải đảm đương nữa."

Yến Phi gật đầu: "Quả thật bọn ta không cần phải lo lắng cho an toàn của Lưu huynh, huống chi đâu có ai biết được là ta không còn ở bên cạnh Lưu huynh?"

Lưu Dụ cả mừng nói: "Được Yến huynh tự thân xuất mã, hành động lần này sẽ đảm bảo thành công."

Yến Phi nói: "Còn một việc, đó là yêu cầu có một người giúp ta truyền đạt một lời nhắn quan trọng đến Thác Bạt Nghi."

Đồ Phụng Tam và Lưu Dụ ngạc nhiên đưa mắt nhìn nhau, cả hai đều cảm thấy Yến Phi hành sự khó lường. Bọn họ liên tục cùng ở sát bên cạnh mà Yến Phi lại dường như đột nhiên có được tin tức tình báo quan trọng nào đó đến mức cần phải thông báo ngay cho Biên Hoang tập.

Đồ Phụng Tam nói: "Hoàn toàn không có vấn đề. Thủ hạ của ta có một người ngoại hiệu 'Thần Hành Tướng' tên là Mã Phong, rất giỏi về thuật ẩn giấu tung tích, rành rẽ Biên Hoang tập như lòng bàn tay, y mà đi làm thì rất ổn thỏa. Để ta kêu y tới gặp người."

Nói xong liền hô hoán thủ hạ truyền triệu Mã Phong đến.

Yến Phi nói: "Ta nghĩ việc làm trước tiên là đến Kiến Khang và chào hỏi Chi Độn đại sư, rồi hỏi đại sư về tình huống mới nhất có liên quan đến Kiến Khang."

Lưu Dụ ngầm đoán rằng chàng không nguyện ý đi cùng với Nhậm Thanh Thị, chỉ là đáp ứng cho êm xuôi.

Yến Phi, Đồ Phụng Tam, và Nhậm Thanh Thị lần lượt rời đi. Lưu Dụ cũng không nhàn rỗi, cho người gọi Hà Vô Kỵ, Ngụy Vình Chi, Đàm Bằng Chi cùng các đại tướng hạng nhất đến để thương lượng kế sách sau khi Lưu Lao Chi tự tận.

Khi đang bận tối mắt tối mũi thì Tống Bi Phong đến Kinh khẩu. Lưu Dụ gặp lão trong nội đường.

Tống Bi Phong trùng trùng lo lắng, đem nỗi hoài nghi trong lòng kể hết cho Lưu Dụ rồi nói: "Hoàn Huyền tuy chưa đăng cơ để vị, nhưng cũng không khác gì Hoàng đế. Sợ nhất là hắn muốn thu nạp tôn tiểu thư lên làm Hoàng hậu thì Tà gia khó lòng phản đối được điều đó. Chao ôi! Sao sắc mặt tiểu Dụ biến đổi khó coi đến thế? Người nghĩ đến điều gì vậy?"

Trong lòng Lưu Dụ đang bốc lên những đợt sóng thù hận cuộn cuộn ngất trời. Không! Vô luận Tà Chung Tú đối với gã thế nào, gã cũng tuyệt đối không để ngón tay ô uế của Hoàn Huyền chạm vào Tà Chung Tú. Chuyện đó gã không thể nào chịu nổi. Lưu Dụ cố dằn cơn giận như sóng cồn trong lòng xuống, nói: "Tôn tiểu thư cần phải lập tức rời khỏi Kiến Khang."

Tống Bi Phong lắc đầu than: "Đã muộn rồi! Hiện tại toàn bộ Kiến Khang đều đã nằm dưới sự giám sát chặt chẽ của Hoàn Huyền. Bất kỳ cử động nào trong hẻm Ô Y cũng không giấu được Hoàn Huyền. Nhưng điều khiến ta đau đầu nhất lại là tên tiểu tử Tà Hồn đó. Hoàn Huyền không những đã giao cho gã một chức quan béo bở, mà còn tự mình đến gặp gã, nói toàn lời hay, khiến tên tiểu tử này cứ tưởng mình đã tới thời vận rồi."

Lưu Dụ bình tĩnh lại, suy tính một chút rồi nói: "Kế đó của Hoàn Huyền quả thực là độc. Hắn muốn lợi dụng Tà Hồn để hủy diệt đệ, phá hỏng hình tượng của đệ trong lòng cao môn Kiến Khang, làm cho bọn họ càng khẳng định nếu như đệ tiếp nhận quyền vị sẽ tiêu diệt hết bọn họ."

Tống Bi Phong cười khổ: "Không cần Hoàn Huyền xui khiến, Tà Hồn cũng sẽ làm thế. Gã không trách lão cha, lại trút hết nỗi oán giận vì cái chết của cha, anh lên người bọn ta. Ta thật sự không hiểu tại sao Tà gia lại có thể sinh ra loại người không biết phân biệt thị phi này."

Lưu Dụ nói: "Hiện giờ Tà gia loạn trong giấc ngoài, dựa vào một mình đại tiểu thư thì không đủ để chống lại Hoàn Huyền. Điều này thật sự khiến người ta phải đau đầu."

Tống Bi Phong buồn rầu: "Ta sợ nhất là tôn tiểu thư lại giẫm vào vết xe đổ của Đạm Chân tiểu thư. Ta hiểu rõ tôn tiểu thư, bề ngoài trông nàng tựa như không biết chuyện gì, nhưng thật ra đối với tất cả sự việc đều có cách nhìn rất sâu sắc, nên ngoài nhu thuận mà trong cứng rắn, tính tình rất cương trực."

Lưu Dụ giống như bị mũi dùi đâm thẳng vào tim, nói: "Có một phương pháp trực tiếp đơn giản có thể giải quyết sự việc này."

Tống Bi Phong sinh ra hy vọng, liền vội vàng hỏi: "Biện pháp gì?"

Lưu Dụ đáp: "Đó là yêu cầu Yến Phi ra tay, đưa tôn tiểu thư đến Kinh khẩu, thế thì kể cả Hoàn Huyền phát động thiên quân vạn mã cũng không cách nào cản trở được nếu Yến Phi cương quyết đột vây."

Tống Bi Phong chờ người ra.

Lưu Dụ nhún mày hỏi: "Đây không phải là phương pháp tốt nhất sao? Tống đại ca nhận thấy có vấn đề ư?"

Tống Bi Phong nói: "Đây quả thật là biện pháp vạn vô nhất thất. Dù cho có cao thủ Ma môn chặn đường cũng không cản nổi tiểu Phi. Vấn đề là bọn ta không thể không tính tới hậu quả nếu làm như thế."

Lưu Dụ muốn nói mà không nên lời.

Tống Bi Phong than dài: "Hoàn Huyền hung tàn thành tính. Nếu mắt thấy thịt béo đưa đến mép mà lại bị bọn ta đoạt đi, tất sẽ nổi giận, nói không chừng sẽ mất cả lý trí, thi hành thủ đoạn ác độc với Tà gia. Dù rằng hắn vì ném chuột sợ vỡ đồ quý, trong nhất thời không dám hạ thủ, thế nhưng nếu đến lúc hắn không còn giữ được Kiến Khang, trước khi ly khai hắn ắt tận sát hết Tà gia để tiết mỗi hận trong lòng."

Lưu Dụ chán nản: "Vậy thì việc này không xong rồi!"

Tống Bi Phong nặng nề nói: "Tôn tiểu thư càng không phải là người chỉ biết lấy mình. Mặc dù trong lòng nàng rất khao khát ly khai Kiến Khang nhưng cũng sẽ lấy đại cuộc làm trọng. Tôn tiểu thư vốn là người như thế, sẽ không vì vui buồn hạnh phúc cá nhân mà bỏ quên không màng đến gia tộc."

Lưu Dụ trong lòng tức thì rung động.

Đúng!

Tạ Chung Tú chính là một người như vậy, làm sao mà trước đây gã không có nghĩ qua? Bởi vì nàng tiết lộ chuyện gã và Vương Đạm Chân cùng nhau bỏ trốn là do lấy đại cuộc làm trọng? Nếu không thì với giao tình của nàng và Đạm Chân thì tại sao lại bán đứng Đạm Chân?

Nghĩ đến đây, trong lòng Lưu Dụ sôi lên sung sức. Lần đó nàng cự tuyệt gã, phải chăng là dựa trên cùng một đạo lý? Vì nàng hiểu rõ mình tuyệt không thể nào cùng gã yêu thương nhau, thấu hiểu vết thương gây ra trong lòng Lưu Dụ. Tác phong bảo thủ hay kiêng kỵ của những người trong cao môn Kiến Khang đã ăn sâu bén rễ, nếu như Lưu Dụ vi phạm điều cấm kỵ sẽ là hành vi không thể tha thứ. Hậu quả nghiêm trọng ấy có thể hủy diệt Lưu Dụ triệt để.

Rồi gã lại tự thấy tội nghiệp cho bản thân. Tiểu thư nhà người ta không yêu người là không có yêu người. Gã cũng không muốn nghĩ tới thân phận địa vị của chính mình hiện giờ.

Tổng Bi Phong cười khở: "Ta thật sự không nghĩ ra cách nào mới đến tìm người, chứ không hề biết người hiện tại căn bản không có rảnh rỗi mà đi lo chuyện này."

Lưu Dụ vứt bỏ nỗi ưu tư phiền não, lắc đầu quả quyết nói: "Đây tuyệt không phải là một việc không quan trọng. Đệ và đại ca đều quan tâm giống nhau, điều này không thể không lo tới. Hoàn Huyền đã không bỏ qua Vương Đạm Chân, sẽ càng không buông tha cho Tạ Chung Tú. Coi con người Hoàn Huyền thì tuyệt không thể dùng cách nhìn của người thường để xem xét, do đó cũng không thể lấy lý lẽ bình thường để ước đoán được. Cứ dựa theo lời Phụng Tam nói thì hẳn được Hoàn Ôn cương chiêu thành hư hỏng. Chỉ cần vật gì hắn muốn thì trước khi chưa đoạt được, hắn vĩnh viễn sẽ không ngừng tay."

Lòng Tổng Bi Phong nóng như lửa đốt hỏi: "Thế thì bọn ta có biện pháp gì không?"

Lưu Dụ đáp: "Bọn ta đã có toàn bộ kế hoạch phản công Hoàn Huyền, đó là phải từ nội bộ Kiến Khang lật đổ Hoàn Huyền, làm lung lay quyền cai trị của hắn. Yên Phi và Phụng Tam đã đi đến Kiến Khang. Có họ ở đó thì có thể ứng phó với bất kỳ tình huống khẩn cấp nào."

Tổng Bi Phong hỏi: "Giả sử Hoàn Huyền triệu tôn tiểu thư vào cung, bọn ta có phương pháp gì để ứng phó?"

Lưu Dụ trầm ngâm đáp: "Hoàn Huyền có thể là kẻ ngông cuồng, hay có lẽ là thứ sài lang khát máu, nhưng chắc chắn không phải là tên điên. Hắn hiểu rõ không nhận được cái nhỏ sẽ làm hỏng kế hoạch lớn, cho nên ngày nào còn chưa đăng cơ hoàng vị, ngày đó hắn còn chưa dám mạo hiểm đắc tội với cao môn Kiến Khang. Vì thế nếu tình huống phát sinh thật sự như đại ca nói thì đại tiểu thư có thể đích thân cự tuyệt yêu cầu cuồng vọng của Hoàn Huyền. Tùy tiện tìm cớ thôi! Cứ nói tôn tiểu thư cần phải để tang cho thân thúc, không tiện gặp người ngoài, như thế được không?"

Tổng Bi Phong gật đầu: "Đây đương nhiên là biện pháp để ứng phó với Hoàn Huyền."

Rồi tiếp: "Người có còn nhớ ba người Vương Nguyên Đức, Tân Hồ Hưng và Đồng Hậu Chi không?"

Lưu Dụ đáp: "Đương nhiên là nhớ. Bọn họ đều là long đầu của bang hội tại Kiến Khang. Ngày đó ở Kiến Khang, Tổng đại ca đã từng an bài cho ta cùng họ bí mật gặp nhau. Nhưng chỉ dừng ở chỗ mọi người đều thông hiểu lẫn nhau chứ không có một chút kết quả thực chất gì."

Tổng Bi Phong nói: "Hiện tại thời thế không còn giống nhau. Tiểu Dụ người đã trở thành người có thực lực nhất ngoài Hoàn Huyền, là người duy nhất có tư cách khiêu chiến Hoàn Huyền, có thể bọn họ đã nhìn người với cặp mắt khác xưa."

Lưu Dụ không hiểu hỏi: "Tại sao họ lại coi trọng đệ như thế? Hiện giờ luận về toàn bộ thực lực, đệ so với Hoàn Huyền quả thật còn cách một khoảng rất lớn."

Tổng Bi Phong đáp: "Người không nắm rõ trọng tâm vấn đề! Họ hy vọng người thắng không những vì tin tưởng người là chân mệnh thiên tử cùng lúc giáng thế với hỏa thạch, mà còn vì người và bọn họ đều là loại người áo vải bình dân giống nhau. Đây là trường đấu tranh giữa thế tộc và hàn môn vĩnh viễn không bao giờ ngưng nghỉ, mà cao môn thế tộc lúc nào cũng chiếm hết thượng phong, ngay cả Hoàn Huyền bây giờ, nên họ ao ước Hoàn Huyền là một kẻ thế tộc nắm quyền cuối cùng. Người hiểu rõ chưa?"

Lưu Dụ cay đắng nói: "Thế nhưng để đánh ngã Hoàn Huyền, đệ buộc phải tranh thủ sự ủng hộ của cao môn Kiến Khang, nhất là thế tộc ở trong hẻm Ô Y. Nếu đệ muốn thống trị Nam phương tất cũng cần dựa vào bọn họ."

Tổng Bi Phong nghiêm chỉnh nói: "Mỗi người trong bọn ta đều hiểu rõ tình huống này, cũng không phải yêu cầu người xóa sạch giới tuyến phân cách cao môn và hàn tộc, mà chỉ hy vọng người có khả năng kế tục phương châm trị quốc là giữ yên bình cho dân chúng của An công, để mọi người đều được sống những ngày an lạc."

Lưu Dụ nghe xong phát ngớ người ra.

Từ trước đến nay, lực lượng thúc đẩy gã toàn là đến từ quyết tâm rửa sạch mối sỉ nhục cho Vương Đạm Chân, còn đối với tất cả các chuyện khác đều mơ mơ hồ hồ, dù cho có liên quan đến, thậm chí từ chính miệng mình nói ra cũng đều không có ngọn lửa cừu hận đốt cháy tâm can. Sau khi cục diện chiến tranh cùng Thiên Sư quân xoay chuyển, ý nguyện lớn nhất trong lòng là tự tay đâm chết Hoàn Huyền càng trở nên giống như lửa cháy bùng bùng chiếm cứ trọn tâm thần của gã. Đương nhiên dầu lòng gã nóng bỏng, nhưng lý trí lại lạnh lùng như băng tuyết làm cho gã bình tĩnh sáng suốt, khiến gã có thể tranh thủ ra quyết định tạo nên thắng lợi cuối cùng.

Lời Tổng Bi Phong nói trong lúc vô ý ấy lại khiến gã sinh ra cảm giác kinh hãi chấn động vô cùng, tựa như "mộ cổ thần chung" làm cho gã như sức tĩnh cơn mê, đột nhiên mở rộng tầm nhìn của gã, làm gã không còn bị hạn chế trong ý niệm duy nhất đó.

Đúng!

Hiện tại phương hướng nỗ lực của Lưu Dụ gã có nhiều quan hệ trực tiếp đến lợi ích của dân chúng phương Nam, liên quan tới hạnh phúc và lợi ích trong tương lai của nhiều tộc đã trường kỳ bị cao môn áp bức bóc lột.

Từ sau cuộc chiến Phì Thủy, tình trạng chính trị bất ổn dẫn đến khói lửa chiến tranh liên miên. Các đại thế lực vì tranh giành quyền lực cai trị người Hán, không cần biết đến sướng khổ của dân chúng. Kể đương quyền như Tư Mã Đạo Tử động một chút là tăng thuế, lại bày ra hàng loạt có để cường ép trắng đình nhập ngũ đến nỗi ruộng đồng bỏ hoang, lãng phí sản xuất khiến dân chúng không sao sống nổi.

Tôn Ân thì khơi dậy mối cừu hận giữa thế tộc bên ngoài và hào tộc địa phương, rồi lợi dụng sự bất mãn của nhân dân đối với triều chính, mượn danh nghĩa tôn giáo để nổi loạn làm phản.

Hoàn Huyền bản tính lòng lang dạ sói, vì thỏa mãn tư lợi đã phong tỏa thượng du Kiến Khang, không thềm đếm xỉa đến dân chúng ở hạ du khổ cực thiếu hụt lương thực, chỉ vì muốn trọn vẹn cơn mộng làm Hoàng đế của hắn.

Hiện tại sự huy hoàng của Tư Mã hoàng triều đã trở thành dĩ vãng, Thiên Sư quân cũng khó lòng nói mạnh, chỉ còn lại có Hoàn Huyền đương oai diệu vô tiền chiếm Kiến Khang. Điều đó sẽ đem đến tai họa vượt xa so với sự trị vì của hoàng triều họ Tư Mã. Nhất là Hoàn Huyền cấu kết với Ma môn, một khi để Ma môn được thể làm chủ, gặp tai họa trước tiên ắt phải là những nho sinh tôn sùng tư tưởng Khổng, Mạnh, tiếp theo đó là hai nhánh Phật, Đạo luôn cùng với Ma môn ở thế bất lương lập. Hậu quả ấy quả thật không dám tưởng tượng.

Hiện giờ trách nhiệm cứu vãn tình thế đã rơi lên vai Lưu Dụ gã, thành bại của gã trực tiếp có quan hệ rất quan trọng đối với cao môn và thứ tộc ở Nam phương. Nếu như gã thất bại, Hán tộc không những hết hy vọng thống nhất được Trung nguyên, mà còn bị hãm vào vòng đen tối trầm luân một cách bí hiểm, đời đời kiếp kiếp không hồi phục được.

Khấp người Lưu Dụ toát mồ hôi lạnh.

Vào lúc này, gã mới thật sự nắm rõ được vị trí của mình.

Phục thù rửa nhục đương nhiên là quan trọng, nhưng so với hạnh phúc và lợi ích của dân chúng Nam phương, cần nhắc nhẹ, trong lòng gã đã hiểu trắng đen rõ ràng. Quan trọng nhất chính là làm cho Nam phương hồi phục lại sự phồn vinh hưng thịnh lúc An công còn tại thế, để mọi người đều được sống những ngày

thắng an lạc. Dưới nền chính trị ổn định và trong sạch, từng bước cải cách tất cả các loại tình huống bất công trong xã hội. Như thế mới không phụ lòng kỳ vọng của An công và Huyền soái.

Tổng Bi Phong ngạc nhiên hỏi: "Tiểu Dụ đang nghĩ gì thế? Tại sao ngươi lại có thần sắc cổ quái vậy?"

Lưu Dụ hít sâu một hơi không khí, cảm giác trở nên sáng sủa hơn rất nhiều. Bởi vì đối với hoàn cảnh của chính mình hiện giờ và đối với niềm mơ ước ở tương lai gần đều có cái nhìn hoàn toàn mới.

Điều này có chút giống như sự giác ngộ mà Phật gia đã miêu tả, quả thật là khó lòng hình dung được.

Lưu Dụ hỏi: "Chúng ta nói tới đâu rồi?"

Tổng Bi Phong nghi hoặc nhìn gần đáp: "Ta đang nhắc đến Vương Nguyên Đức, Tân Hồ Hưng và Đồng Hậu ba người có sức ảnh hưởng ở Kiến Khang. Lòng của họ đều nghiêng về phía bọn ta."

Lưu Dụ gật đầu nói: "Đúng! Họ đều là người có lòng. Nhưng bọn ta có thể hoàn toàn tin tưởng họ được không?"

Tổng Bi Phong đáp: "Đối với họ mà nói thì Hoàn Huyền là một tên Đổng Trác khác. Đổng Trác ở cuối thời Đông Hán mang binh tiến vào kinh, cuối cùng ở kinh sư tàn sát đến gà chó cũng không chừa. Người bọn họ sùng kính nhất là An công. Nói điều này chắc tiểu Dụ hiểu họ rõ ràng hơn."

Lưu Dụ hỏi: "Lần này quay lại Kiến Khang đại ca có liên lạc với họ không?"

Tổng Bi Phong nói: "Có gặp vài lần thôi! Bọn họ đối với ngươi đều vô cùng sùng bái, đồng thời tỏ rõ chỉ cần ngươi phản công Kiến Khang, họ sẽ tụ tập mọi người để phối hợp chặt chẽ với ngươi."

Lòng Lưu Dụ sôi nổi hẳn lên, trầm ngâm một chút rồi nói: "Nếu họ nguyện ý phối hợp thì có thể gây nên tác dụng rất lớn."

Tổng Bi Phong nói: "Có chỗ nào có thể sử dụng họ được, xin Lưu soái cứ phân phó, bọn họ nhất định sẽ tận lực vì Lưu soái mà hành sự."

Lưu Dụ cười khổ: "Đại ca gọi ta là Lưu soái gì nữa? Cứ kêu tiểu Dụ cho thân thiết một chút."

Tổng Bi Phong đáp: "Ngươi nên biết thần thái vừa rồi của mình tự nhiên có một luồng khí phách nhìn thiên hạ bằng nửa con mắt, khiến ta cảm thấy xưng hô 'tiểu Dụ' không còn hợp với thân phận của ngươi."

Nhất thời Lưu Dụ không tìm ra lời để đối đáp.

Tổng Bi Phong tiếp: "Xin Lưu soái chỉ điểm."

Lưu Dụ cân nhắc một thoáng rồi nói: "Trước khi phản công Hoàn Huyền, bọn ta cần phải làm dao động nội bộ quân tâm Kiến Khang để đả kích danh dự Hoàn Huyền."

Tổng Bi Phong tinh thần chấn động nói: "Có phải ngươi muốn kêu họ tung ra tin đồn nhằm không?"

Lưu Dụ lắc đầu nói: "Mặc dù đệ và Hoàn Huyền như nước với lửa, nhưng đệ vẫn chẳng thềm dùng tin đồn bịa đặt không có căn cứ để bôi nhọ vu vạ cho hắn. Đệ muốn họ lấy sự thật có căn cứ là hai chuyện Hoàn Huyền giết huynh trưởng và cấu kết với Ma môn truyền bá rộng rãi. Lúc nhân tâm ổn định, tin đồn loại này có thể gây tác dụng không lớn lắm, nhưng vào thời điểm mà nhân tâm hoang mang lo sợ thì tin đồn có uy lực vô cùng."

Tổng Bi Phong nhíu mày nói: "Thế nhưng hiện tại Kiến Khang yên tĩnh phi thường, không thấy có tình huống khiến dân tình kinh hoảng."

Lưu Dụ khẽ nói: "Khi Hoàn Huyền lộ cái đuôi hồ ly ra, bao gồm cả hành động đối phó Lý Thục Trang của bọn ta thành công, Kiến Khang sẽ khó lòng giữ được sự yên tĩnh. Việc này cần phải được bí mật tiến hành, không những phải đề phòng Hoàn Huyền mà còn càng phải đề phòng thế lực của Ma môn. Chỉ cần nghĩ đến Lý Thục Trang là người của Ma môn là biết nguy hiểm rất cao."

Tổng Bi Phong vui mừng nói: "Lưu soái cứ an tâm! Bọn họ đều là lão giang hồ, đã hiểu rõ tình cảnh đương nhiên sẽ không có lòng coi thường."

Lưu Dụ lại nói: "Nhiếp Thiên Hoàn cũng là lão giang hồ nhưng vẫn bị lật thuyền trong cống*. Sợ nhất người ở bên cạnh là gian tế của Ma môn thì điều đó nguy hiểm phi thường."

Tổng Bi Phong ngạc nhiên thốt: "Ta thật sự không nghĩ ra."

Lưu Dụ nói: "Truyền bá tin tức cần phải vào thời cơ thích đáng mới có thể thu được hiệu quả cao nhất. Về phương diện này có thể cùng phối hợp với Phụng Tam xem tình huống Kiến Khang rồi mới quyết định."

Lại tiếp: "Việc tôn tiểu thư bọn ta tuyệt không làm ngơ nhưng cần tùy cơ ứng biến. Có Yến Phi ở Kiến Khang, dựa vào tài trí hơn người của hắn chắc chắn có thể giải quyết được nan đề."

Tổng Bi Phong gật đầu đồng ý.

Lưu Dụ than thở: "Đệ hy vọng có thể tự mình đến Kiến Khang biết bao, để ngẫm hết sức đau với Hoàn Huyền một trận. Chỉ tiếc đệ lại không còn có thể tự do tự tại giống như trước nữa."

Lúc nói đến lời này, trong lòng Lưu Dụ hiện lên dung mạo xinh đẹp của Tạ Chung Tú, đối với nàng không còn một chút oán giận, chỉ có lòng thương yêu vô tận.

Chú thích:

* Ý nói thất bại không đáng có vì âm mưu của địch.

518. Tàn Khốc Bồn Chát

Kỷ Thiên Thiên và Tiểu Thi đang chơi cờ, lúc này là một buổi chiều yên tĩnh, bên ngoài bông tuyết lất phất rơi.

Kỷ Thiên Thiên cười nói: "Bọn ta không phải đối trận sa trường, sao phải tranh nhau từng tấc đất chứ? Muội nhường nhường ta, ta nhường nhường muội, mọi người trong lòng đều thoải mái."

Tiểu Thi nói: "Nhưng cái thú của chơi cờ là sự tranh giành cao thấp, ván này tiểu thư nhường muội bốn con, muội vẫn không thể thắng được tiểu thư. Nhớ năm đó tiểu thư cùng An công kỳ phùng địch thủ, đánh đến khó mà phân giải, thế mới tuyệt diệu chứ!"

Kỷ Thiên Thiên nhớ đến Tạ An, hai mắt lộ ra thần sắc của đứa con tưởng nhớ về người cha đáng kính, nàng nói: "Những ngày tươi đẹp đó xác thực khiến cho người ta hoài niệm!" Lại mơ màng xa xăm: "Vừa cùng cha nuôi đánh cờ, vừa nghe hoài bão của người đối với thiên hạ chúng sinh, cảm giác thật động lòng người."

Tiểu Thi sợ nàng vì tưởng niệm Tạ An mà đau khổ, chuyển đề tài nói: "Tiểu thư hôm nay tâm tình rất tốt."

Kỷ Thiên Thiên trầm nghĩ tâm tình ta đương nhiên tốt vì tới qua trong mộng mới gặp người yêu, chỉ hiềm xuân mộng quá ngắn, thời gian thân thiết vội vàng quá. Nàng mỉm cười nói: "Biết được Thi Thi của ta tình về nơi đâu, trong lòng đã có người, tiểu thư đương nhiên vui vẻ."

Tiểu Thi vô cùng bối rối thốt: "Người ta trong lòng đã có ai đâu? Toàn là tiểu thư cưỡng ép người ta."

Ồ ào chơi chưa được hết ván cờ thì Phong Nương đến, ngồi xuống bên cạnh, ánh mắt nhìn vào thế cờ, nói: "Em Tiểu Thi thành tích hôm nay thật không tồi!"

Kỷ Thiên Thiên đưa mắt nhìn Phong Nương, thấy bà thần sắc nghiêm trọng, nhin không nổi hỏi: "Vì sao bộ dạng đại nương hôm nay như có tâm sự nặng nề vậy?"

Phong Nương không trực tiếp trả lời nàng, nói: "Hoàng thượng bảo lão nương đến tạ tội với tiểu thư, người hôm nay có việc, không thể dẫn tiểu thư ra ngoài thành chơi được."

Kỷ Thiên Thiên nhún vai nói: "Không quan trọng!"

Phong Nương nhìn nàng một cái, muốn nói lại thôi.

Kỷ Thiên Thiên ngạc nhiên hỏi: "Đại nương muốn nói gì?"

Phong Nương trầm ngâm một lát, nói: “Tốt nhất tiểu thư nên có chút chuẩn bị tinh thần, trong thời gian ngắn bọn ta sẽ có chuyến đi xa.”

Kỷ Thiên Thiên trong lòng run sợ, nghĩ đến cuộc đại chiến sắp tới. Nhưng bây giờ đang là mùa đông khốc liệt, thời tiết lạnh lẽo, tuyết phủ khắp nơi. Chẳng lẽ trong lúc băng tuyết đầy trời Mộ Dung Thùy lại muốn xa đội công đánh Bình Thành, đây tuyệt đối là hành động của kẻ bất trí.

Tiểu Thi nhân cơ hội tìm lý do đi vào trong phòng.

Kỷ Thiên Thiên hỏi: “Trời lạnh như vậy mà đi đâu đây?”

Phong Nương buồn rầu nói: “Có lẽ trở về đô thành Trung Sơn! Tất cả đều do Hoàng thượng là người quyết định cuối cùng.”

Kỷ Thiên Thiên nhẹ nhàng hỏi: “Đại nương có tâm sự gì?”

Phong Nương ngậy người một lát cúi đầu thở dài hỏi: “Sự kiện này thật không biết kết cục thế nào?”

Kỷ Thiên Thiên thử thăm dò hỏi: “Đại nương phải bảo cho ta chứ?”

Phong Nương trở ra không có biểu tình, hời hợt nói: “Ta đang lo lắng cho Hoàng thượng. Tiểu thư người hiểu được mà? Ta dù sao cũng là người của Mộ Dung Tiên Ti tộc, không thể không suy nghĩ cho tộc nhân của ta, càng phải vì Hoàng thượng mà suy nghĩ. Nếu như người có gì bất trắc, vận mạng Mộ Dung Tiên Ti tộc sẽ vô cùng thê thảm. Tiểu thư quen biết Thác Bạt Khuê mà? Hắn tuyệt đối là người lòng dạ ác độc, một trận Tham Hợp pha đã chôn sống hàng vạn chiến sỹ tộc ta, thật là tàn nhẫn bất nhân bao nhiêu. Cho nên hiện tại người của Mộ Dung Tiên Ti tộc vạn người đoàn kết một lòng, bởi vì mỗi một cá nhân đều hiểu được, trận này tuyệt không thể thua. Nếu bị thua Mộ Dung Tiên Ti tộc sẽ biến thành nô lệ của tên bạo quân ấy.”

Nếu như Phong Nương dùng ngữ điệu kích động nói ra những lời này, cảm nhận của Kỷ Thiên Thiên sẽ không có chần động và sâu sắc như vậy. Nhưng thần thái Phong Nương bình tĩnh khác thường, thể hiện bà đối với chiến tranh vô cùng đau đớn, bi thương và chán nản, trong lòng nguội lạnh và vô cảm nhìn thấu suốt tình thế, tựa như mất đi năng lực kích động. Ngược lại làm cho Kỷ Thiên Thiên càng hiểu được sâu sắc bản chất tàn khốc của chiến tranh, không phải người chết thì ta chết.

Tuy nàng từ chỗ Yến Phi biết trận chiến Tham Hợp pha Yên quân đã toàn quân bị tiêu diệt, chỉ còn lại Mộ Dung Bảo và hơn mười tướng lĩnh thân vệ đột vây trốn thoát, chưa từng nghĩ qua hàng vạn hàng binh Yên quân bị Thác Bạt Khuê chôn sống.

Sao Thác Bạt Khuê có thể đưa ra một quyết định đáng sợ như vậy, mang hàng vạn hàng binh đi chôn sống, đây phải là việc mà bất kể người nào tâm lý bình thường cũng không đủ can đảm để làm. Vì sao Yến lang không cản trở hắn?

Bất quá nàng cũng nghĩ được, thủ đoạn tàn nhẫn của Thác Bạt Khuê thật có hiệu quả, một chiêu này đã đã kích mạnh mẽ Mộ Dung Thùy, khiến cho Yên quân sinh ra hoảng sợ, làm dao động lòng tin của Yên quân.

Kỷ Thiên Thiên không nói nên lời.

Phong Nương điềm đạm nói: “Tiểu thư không có nói chuyện sao?”

Kỷ Thiên Thiên khổ sở nói: “Từ trước đến nay chiến tranh đều là vô tình và tàn khốc, ta có thể tưởng tượng ra lúc đó nếu bọn người đánh được vào Thịnh Nhạc sẽ giết đến con gà con chó cũng chẳng tha. Chẳng ai nguyện làm nô lệ vong quốc, một ngày Trung thổ vẫn còn chia năm xẻ bảy, tình huống như vậy vẫn sẽ tiếp tục xảy ra.”

Phong Nương gật đầu nói: “Mộ Dung Tiên Ti và Thác Bạt Tiên Ti đã kết huyết cừu không thể giải được, phải cho đến khi một bên hoàn toàn khuất phục thì chiến tranh mới có thể kết thúc. Hoàng thượng rất xem trọng Thác Bạt Khuê và luôn luôn lung lạc hắn, nhưng người này dã tâm rất lớn, không chịu xưng thần với Hoàng thượng, do đó sự tình đã phát triển đến mức không thể thu thập.”

Lúc đầu Phong Nương chỉ cùng Kỷ Thiên Thiên đàm luận hời hợt việc phát sinh, hiển nhiên trong lòng bà chứa đầy âu lo và hoảng sợ, chịu không nổi mới phát tiết ra nỗi oán hận và chán chường ở trong lòng.

Phong Nương lại nói: “Hai người xuất sắc nhất Thác Bạt Tiên Ti tộc là Thác Bạt Khuê và Yến Phi, hai người bọn họ liên hợp lại làm một là tổ hợp vô cùng đáng sợ. Ôi! Hoàng thượng một đời anh minh, nào ngờ được cũng sẽ phạm vào sai lầm, làm cho Yến Phi vì tiểu thư mà thành tử địch và khiến Hoang nhân cũng biến thành địch nhân của người.”

Đây là lần đầu tiên Phong Nương tỏ lộ rõ ràng không đồng ý với việc Mộ Dung Thùy bắt giữ chủ tỳ Kỷ Thiên Thiên ngược lại với bình thường làm cho Kỷ Thiên Thiên cảm kích trong lòng. Nhưng Kỷ Thiên Thiên cũng vì biết được thâm sự của Tham Hợp pha, tâm trạng đang ở lúc chán chường nhất, nên chẳng có cảm giác đặc biệt gì.

Phong Nương nhẹ nhàng nói: “Tình yêu của Hoàng thượng đối với tiểu thư không có giới hạn, chẳng lẽ tiểu thư không có một chút cảm động sao?”

Kỷ Thiên Thiên buồn bã hỏi: “Sao phải khổ thế chứ? Thiên Thiên đã có ý trung nhân, mãi mãi sẽ không thay đổi.”

Phong Nương chán nản không nói gì.

Sau một thoáng, Phong Nương cười khổ: “Lão thân không tốt, không nên nói với tiểu thư chuyện này, ảnh hưởng đến sự bình tĩnh của tiểu thư.”

Kỷ Thiên Thiên thở dài, nói: “Đại nương phải sớm cho ta biết. Vì sao đại nương hôm nay đầy cảm xúc vậy?”

Phong Nương cúi đầu xuống sau một chốc mới nói: “Mới đây, trước khi Hoàng thượng bỏ đi, lão thân có nói với Hoàng thượng giữ được người cũng giữ không được lòng của tiểu thư, sao không để cho tiểu thư được tự do, rồi chuyên tâm lo chuyện quốc gia đại sự. Lại bị người thẳng thừng cự tuyệt. Ôi! Chỉ trách lão thân lắm miệng, nhưng lão thân thật chịu không nổi.”

Kỷ Thiên Thiên ngây người nhìn bà.

Phong Nương vỗ nhẹ lên đầu vai nàng, không nói gì bỏ đi.

Hoàn Huyền đang kích động máu sôi sùng sục, mộng tưởng của hắn rốt cuộc đã thành sự thật.

Trong vòng vây bảo vệ của thân binh, Hoàn Huyền đi qua đại môn ra khỏi cung thành, bước lên ngự đạo rộng rãi. Đích đến là Hoài Nguyệt lâu bên sông Tần Hoài, “Thanh đàm nữ hoàng” Lý Thục Trang thiết tiệc khoản đãi và còn sẽ tự thân hầu rượu hắn.

Người có tư cách tham dự yến tiệc đều là những nhân vật có máu mặt trong cao môn Kiến Khang, do Lý Thục Trang xe chỉ luân kim, an bài cho họ gặp mặt bí mật. Cuộc gặp gỡ này là một buổi tiệc chính trị chủ yếu phân phối lại lợi ích và quyền lực.

Thành Kiến Khang đã tuyệt đối nằm dưới sự khống chế của hắn, những thành trì xung quanh cũng bị hắn phái binh lần lượt chiếm cứ và tiếp thu, chỉ gặp sự phản kháng rải rác chẳng hề có sức uy hiếp.

Hiện tại đối với Hoàn Huyền mà nói, khẩn yếu nhất là phải ổn định nhân tâm cao môn đại tộc Kiến Khang, trừ khử đi chướng ngại của việc đăng cơ, cũng tránh đi vào vết xe đổ của cha là Hoàn Ôn, quá cứng rắn để đến khi gần thành công thì bị Tạ An và Vương Thản Chi kéo quân ngăn cản.

Còn một nguyên nhân khác làm cho tâm tình Hoàn Huyền hưng phấn là có thể gặp được Lý Thục Trang. Có phải thị lỗi cuốn người như lời đồn hay không, tối nay mới có thể rõ ràng.

Hoàn Huyền nói: “Trước khi đến Hoài Nguyệt lâu, ta muốn đến hẻm Ô Y.”

Tiêu Phụng Tiên cười ngựa theo sát đằng sau hắn nghe tiếng thăm kinh hãi, nói: “Thục Trang và khách quý đang cung kính chờ đại giá của tướng quốc đại nhân.”

Hoàn Huyền mỉm cười nói: “Cứ để bọn họ chờ một lát, sẽ không lâu lắm đâu.”

Tiêu Phụng Tiên chịu không được hỏi: “Vì sao tướng quốc đại nhân đột nhiên muốn đến hẻm Ô Y?”

Hoàn Huyền vui vẻ nói: “Ta muốn đến trước linh vị của Tà Diễm dâng hương cúng tế, đón luôn Tà Hồn công tử cùng nhau đến Hoài Nguyệt lâu tham gia yến tiệc tối nay. Không có hậu nhân của Tà An tham gia yến tiệc, yến hội tối nay sẽ rất là không vui.”

Tiểu Phụng Tiên thầm rửa trong lòng, biết được Hoàn Huyền có động cơ khác, nhưng lại không cách nào ngăn cản hẳn, chỉ đành ngậm miệng không nói.

Hoàn Huyền không biết nghĩ đến chuyện gì nên khách khách cười, vung roi thúc ngựa. Những người tùy tùng vội vã tăng tốc, theo Hoàn Huyền phóng trên ngự đạo, bụi tung mù mịt đi về hẻm Ô Y bên cạnh Chu Tước môn.

Lưu Dụ dưới sự hộ tống của bọn Hà Vô Kỵ và bảy, tám danh tướng Bắc Phủ binh, cưỡi ngựa đi một vòng dọc theo tường thành thị sát.

Có thể thủ mà sau đây có thể công, Kinh khẩu đang gia tăng thêm phạm vi tường thành phòng thủ lớn hơn, đặc biệt một dải khu bến thuyền, bố trí đều lũy đá và tiền lâu, dùng để ứng phó sự tập kích của Hoàn Huyền từ đường thủy.

Quảng Lăng đã rơi vào tay Hoàn Huyền, do Hoàn Hoảng lãnh binh trú đóng. Bất quá Quảng Lăng giống như căn cứ địa của Bắc Phủ binh, không có khoảng một năm, Hoàn Huyền đừng hòng có thể thực sự khống chế được Quảng Lăng. Mà Lưu Dụ tuyệt sẽ không để cho Hoàn Huyền có cơ hội như vậy.

Đến khu bến thuyền thì những binh lính đang làm công sự vội vàng lần lượt hò reo kính chào Lưu Dụ.

Lưu Dụ cùng chư tướng nhảy xuống ngựa ủy lạo binh sỹ.

Lúc này một số kỵ mã từ cửa thành chạy đến, hóa ra là Khổng lão đại Khổng Tĩnh đã lâu không gặp.

Lưu Dụ trong lòng nhất thời kích động, chạy ra đón.

Ngụy Vĩnh Chi dẫn Khổng Tĩnh đến gặp Lưu Dụ cười lớn nói: “Hôm nay Khổng lão đại mới từ Diêm Thành chạy đến!”

Khổng Tĩnh cười vang, nhảy xuống ngựa chạy đến ôm chầm lấy Lưu Dụ thật chặt, những người xung quanh đồng thanh vỗ tay khen.

Khổng Tĩnh rời ra một chút, nhưng dùng sức chộp lấy đầu vai Lưu Dụ, thở dài nói: “Làm rất tốt! Tiểu Lưu gia của bọn ta làm rất tốt. Chẳng những không làm cho bọn ta thất vọng, còn khiến cho mọi người bọn ta hứng thú vui vẻ.”

Khổng Tĩnh là đại long đầu của bang hội có sức ảnh hưởng lớn nhất vùng này, không ai không biết. Mọi người đều biết Lưu Dụ được sự ủng hộ của Khổng Tĩnh, đồng thời reo hò ầm ỹ.

Lưu Dụ bồi tiếp Khổng Tĩnh đi đến bên bờ sông, bọn Hà Vô Kỵ hiểu bọn họ có chuyện cần thương lượng nên không đi theo, còn vì bọn họ ngăn cản những người sấn vào coi nhiệt náo.

Khổng Tĩnh lại thở dài nói: “Lần đầu tiên người từ Hải Diêm xuất kích thật là phi thường tuyệt diệu, đều được sự đồng lòng tán thưởng của huynh đệ Bắc Phủ binh, việc mà trước đó không có người nào ngờ được.”

Lưu Dụ khiêm tốn nói: “Hoàn toàn tại có thêm sự chiếu cố của lão ca người, vận chuyển nào ngựa, nào lương thực và vàng, lấy hết gia sản của người thật áy náy quá.”

Khổng Tĩnh cười nói: “Có quan hệ gì, ta là người buôn bán, chuyến này lỗ thì một chuyến khác có lời là lấp lại. Chỉ cần Lưu gia người từng bước lên cao, Khổng Tĩnh ta đương nhiên cũng theo chân mà thành công nhanh chóng, mọi người đều có những ngày sống vui vẻ.”

Tiếp theo nghiêm mặt hỏi: “Người tìm ta gấp gáp vậy là có việc nào cần ta giúp?”

Lưu Dụ nói: “Hiện tại nan đề lớn nhất của bọn ta là thiếu lương thực. Kho lương ở Kinh khẩu chỉ còn lương thực không đủ một tháng. Nếu như phản công Kiến Khang thì lương thực càng khẩn trương hơn.”

Khổng Tĩnh đau đầu nói: “Tất cả những thành trì dưới hạ du Kiến Khang, đều có nan đề giống nhau. Lương thực và hàng hóa ta thu mua từ các huyện nằm dọc theo ven biển lại đây đều được chuyển hết đến Hải Diêm. Ài! Hiện tại có tiền cũng mua không được lương thực và hàng hóa, biện pháp nào cho tốt đây?”

Lưu Dụ như đã có kế hoạch trong lòng, nói: “Biện pháp thì có, nhưng phải có sự trợ giúp của Khổng lão đại.”

Khổng Tĩnh thản nhiên nói: “Lời khách khí không cần phải nói! Bọn ta cùng chung hoạn nạn, giúp người cũng giống như ta tự giúp mình. Chỉ cần ta làm được, nhất định sẽ vì Lưu gia người làm cho thỏa đáng.”

Lưu Dụ chân thành nói: “Vô luận tương lai ta biến thành thế nào, Lưu Dụ ta sẽ vĩnh viễn coi Khổng lão đại là huynh đệ.”

Khổng Tĩnh mỉm cười nói: “Từ lần đầu tiên ta nhìn thấy người, đã biết Lưu gia là người thế này, nếu không sao có thể lọt vào mắt xanh của Huyền soái chứ?”

Ánh mắt Lưu Dụ nhìn ra Đại Giang, năm chiếc chiến thuyền của Bắc Phủ binh đang ngược dòng chạy đến, thực thi hành động trinh sát và tuần tra. Gã nói: “Bọn ta thì thiếu lương thực còn Hoàn Huyền thì dồi dào. Nếu như Hoàn Huyền hiểu binh pháp sẽ đối phó với bọn ta thế nào đây?”

Khổng Tĩnh nói: “Điều này không phải là lĩnh vực của ta, chẳng bằng người nói cho ta nghe đi!”

Lần này Lưu Dụ lại phát giác ra thêm Khổng Tĩnh là người rất thẳng thắn, gật đầu nói: “Cách làm ngu ngốc nhất của Hoàn Huyền là xua quân lại đánh, như thế thắng thua sẽ khó đoán. Hiện tại Hoàn Huyền chẳng những quân số đông hơn, tựa hồ trên bất kỳ một phương diện nào cũng đều chiếm hết thượng phong, không có đạo lý nào lại mạo hiểm cùng bọn ta đụng đầu liều mạng. Nhưng đương nhiên cũng không thể bỏ qua, không lý đến bọn ta. Sách lược hay hơn cả là dùng mảnh khóc phong tỏa vận chuyển đường thủy, để cho bọn ta vì thiếu lương mà tan vỡ.”

Khổng Tĩnh đồng ý nói: “Nếu ta là Hoàn Huyền cũng sẽ làm như vậy. Hiện tại Bắc Phủ binh lực lượng phân tán, lại có riêng một nửa số người tác chiến tại tiền tuyến. Hiện tại Hoàn Huyền ngồi trong tòa thành kiên cố có sức phòng ngự mạnh nhất trong thiên hạ, đương nhiên bài toán tuyệt vời nhất là lấy thuận dòng đối ngược dòng, dĩ dật đãi lao. Qua sự phân tích này của Lưu gia, ta cũng nghĩ Hoàn Huyền sẽ dùng phương pháp phong tỏa vận chuyển đường biển để đối phó với bọn ta.”

Lưu Dụ nói: “Nếu Hoàn Huyền muốn phong tỏa vận chuyển đường thủy của Kinh khẩu, tất phải phái trọng binh trú đóng ở Quảng Lăng, còn phải điều chiến thuyền đến mà không thể kéo dài, phải nhanh không nên chậm trễ. Nếu không sẽ để cho bọn ta trước khi bọn họ sắp đặt chưa hoàn thành phát động công kích đối với Quảng Lăng, Hoàn Huyền sẽ tổn thất nặng nề.”

Khổng Tĩnh gật đầu nói: “Quảng Lăng là tòa thành trọng yếu nhất giữa Kiến Khang và Kinh khẩu, nếu Hoàn Huyền có thể giữ vững Quảng Lăng, bọn ta sẽ không di chuyển được một bước cho đến lúc hết sạch lương thực.”

Lưu Dụ thích thú nói: “Điều động quân đội là hành động quân sự phức tạp nhất vì phải phối hợp mọi phương diện với nhau. Tướng lĩnh thủ hạ của Hoàn Huyền tịnh không thông thuộc tình hình khu vực Giang Đông này, càng không hiểu rõ dân tình, rồi phải từ xa như thế hành quân tới. Tình hình ngược lại, bọn ta biến thành dĩ dật đãi lao, có chút tựa như diễn lại tình cảnh những ngày quân viễn chinh công đánh Thiên Sư quân.”

Khổng Tĩnh ngạc nhiên nói: “Nói vậy, Lưu gia đã sớm dự liệu tình hình trước mắt, cho nên cố tình bỏ Quảng Lăng giữ Kinh khẩu là muốn giăng mồi nhử Hoàn Huyền.”

Lưu Dụ nói: “Khi ta quyết định đến Quảng Lăng tranh giành quyền lực với Lưu Lao Chi đã tính đến mọi khả năng có thể xảy ra.”

Khổng Tĩnh hiện ra vẻ kính phục trong lòng, nói: “Trước khi ta đến Kinh khẩu lo lắng như thiêu đốt, nhưng bây giờ gặp Lưu gia được nghe phân tích tình huống địch ta, tuy vẫn chưa nắm rõ biện pháp tất thắng nhưng cả con người cũng khác hẳn rồi, đột nhiên tràn đầy tin tưởng và đầu chí.”

Rồi thành tâm nói: “Rốt cuộc ta có thể xuất lực ở chỗ nào?”

Lưu Dụ nói: “Ta có niềm tin chắc chắn đoạt hồi lại Quảng Lăng mà còn không phí một chút sức lực nào, nhưng thời cơ là quan trọng. Nói cách khác công đoạt Quảng Lăng chỉ là bọn ta chịu thêm một chút sức nặng.”

Khổng Tĩnh bị khêu gợi hứng thú, hỏi: “Khi nào gọi là thời cơ thích hợp nhất?”

Lưu Dụ nói: “Đó là thời khắc khi Kinh Châu quân vừa đem đến Quảng Lăng một lượng lớn lương thực và vật liệu thì bọn ta ở trong thành phát động công kích, nhân lúc Hoàn Hoảng còn bối rối chưa kịp phòng bị, dùng thế vạn quân lôi đình giết chết hần. Khẳng định như thế thì Kinh Châu quân sẽ tan vỡ, bọn ta mới có thể mang lương thực vật tư chiếm được làm điều có lợi.”

Khổng Tĩnh là lão giang hồ chỉ cần một điểm là minh bạch, rất vui nói: “Việc này cứ giao cho ta. Quảng Lăng là nơi chôn rau cắt rốn của ta, trước mắt thủ hạ của ta ở Quảng Lăng có vài trăm người. Chỉ cần ta bí mật quay lại Quảng Lăng, sẽ tiện cho việc phối hợp cùng Lưu gia hành động.”

Lưu Dụ nói: “Quan trọng nhất là làm rõ ràng xem Hoàn Hoảng cất giữ lương thực thế nào, trước tiên phải đoạt được lương thực và hàng hóa sau đấy mới động thủ. Còn không, nếu bị địch nhân vì phải rút lui mà đốt hết kho lương thì trận này bọn ta đánh được cũng khác gì bị thua.”

Khổng Tĩnh cười nói: “Hiểu rõ rồi!”

Lưu Dụ nói: “Ta còn muốn nhắc nhở lão đại người vấn đề liên quan đến Ma môn, nói không chừng trong số thủ hạ của người cũng có nội gian của Ma môn.”

Khổng Tĩnh ngạc nhiên hỏi: “Ma môn?”

Lưu Dụ mới đem việc Ma môn kể ra tường tận với y và còn chỉ ra Cao Tổ là gian tế của Ma môn.

Khổng Tĩnh nghe xong thì vui vẻ nói: “Về mặt này Lưu gia có thể yên tâm, những người ta tin tưởng toàn là sinh ra ở bản địa thân thể rõ ràng, không có khả năng bị Ma môn cài vào hoặc mua chuộc. Ta dám khoe khoang nói một câu, có ta chủ sự ở Quảng Lăng thì Hoàn Hoảng chết rồi cũng không biết chuyện gì đã xảy ra.”

Lưu Dụ nói: “Ta vừa thấy Khổng lão đại chạy đến kịp thời, đã biết được chiến thắng trong tầm tay.”

Khổng Tĩnh cười nói: “Vừa nãy cùng người đi qua đây ta thấy người rất có uy thế long hành hổ bộ, trong lòng nghĩ đến nhất định đây là người mang chân mệnh thiên tử do ông trời lựa chọn, cứ theo chân gã tuyệt đối không sai đi đâu được.”

Lưu Dụ cười lớn khoác vai y nói: “Hy vọng ta sẽ không khiến lão đại thất vọng.”

Khổng Tĩnh mỉm cười nói: “Ta không bao giờ coi làm người dẫu.”

519. Thánh Quân Ma Môn

Dù cho không có thỉnh cầu của Lưu Dụ thì chàng cũng sẽ đến Kiến Khang, đối mặt đánh một trận quyết liệt với Ma môn. Từ Hưởng Vũ Điền và Quỷ Ảnh, có thể nhìn ra thực lực kinh người của Ma môn. Đúng như Hưởng Vũ Điền đã nói, với Ma môn không có lời gì có thể nói, cứ thấy một tên giết một tên, gặp một đôi giết một đôi, không phải người chết thì ta xong đời.”

Thành bại của Lưu Dụ ảnh hưởng trực tiếp đến sự quyết chiến với Mộ Dung Thùy ở phương Bắc. Nếu chẳng phải Lưu Dụ hùng tài đại lược, nghĩ ra kế tảo bạo quay ngược về Bắc đến Quảng Lăng đoạt binh quyền từ trên tay Lưu Lao Chi để kìm chế Hoàn Huyền thì khẳng định đội chiến thuyền của Hoàn Huyền lúc này đang kéo đến Thọ Dương, cắt đứt tuyến đường sinh mệnh nối liền với phương Nam. Tiếp theo sau đó sẽ là hành động quân sự quy mô lớn tập trung đối phó với Biên Hoang tập. Giả thiết Lưu Dụ vẫn đang ở Hải Diêm cùng với Thiên Sư quân kìm chế lẫn nhau, mất đi sự chi viện của Biên Hoang tập, đồng thời Kiến Khang, Quảng Lăng, Kinh khẩu cùng những trọng trấn lại rơi vào tay Hoàn Huyền, khẳng định Lưu Dụ xong đời. Lúc đó Hoang nhân tự lo không xong còn phối hợp thế nào được với Thác Bạt Khuê ứng phó Mộ Dung Thùy.”

Nghĩ đến điều đó thôi Yến Phi cũng phải lau mồ hôi lạnh, thắng bại chỉ cách nhau một sợi chỉ mỏng manh.

Chàng đến Kiến Khang còn một mục đích khác là bảo vệ Chi Độn đại sư.

Đối với Ma môn mà nói thì Chi Độn là người đầu tiên cần phải trừ khử ở Kiến Khang. Chi Độn tuy không hiểu võ công, nhưng Phật pháp tinh thâm, ở Kiến Khang đức cao trọng vọng, là nhân vật đại biểu cho Phật môn phương Nam, có sức ảnh hưởng rộng lớn đối với cao môn Kiến Khang, còn là người hiểu Ma môn rõ đến từng chi tiết. Một người có sức uy hiếp đối với Ma môn như vậy, chắc chắn Ma môn sẽ không để cho người đó tiếp tục sống.”

Nhưng Ma môn cũng tuyệt không dám vội vàng giết chết Chi Độn mà có thể sẽ đợi tới khi ổn định trận cục mới động thủ. Phật môn cũng sẽ phái cao thủ hộ pháp bảo vệ Chi Độn.

Tình hình ở Kiến Khang phức tạp, nếu là người không rõ nội tình cũng khó mà tưởng tượng.

Yến Phi toàn thân mặc một bộ dạ hành màu đen, đầu và mặt bao kín hờ mỗi mắt, mũi, tai và miệng, theo hướng hồ Yến Tước lên vào thành Kiến Khang, thi triển thân pháp, gặp nhà vượt nhà, hướng về Quy Thiên tự mà lao đi.

Nhìn về ngoài cửa Kiến Khang vẫn thấy ánh đèn rực rỡ, thịnh vượng phồn vinh. Nếu không hiểu được biến hóa Kiến Khang những ngày gần đây thay đổi vùn vụt, ai cũng không nghĩ đến thiên hạ của họ Tư Mã đã bị họ Hoàn thay thế.

Tình hình đập vào mắt càng khiến cho Yến Phi cảm nhận được tính trọng yếu của việc quản trị nội bộ đang dao động bên phía Hoàn Huyền. Mặc Lưu Dự tung hoành sa trường như thế nào, mà chỉ đấu lực không đấu trí thì dù cho Lưu Dự huy động hết toàn quân công đánh Kiến Khang cũng chỉ nhận lấy thất bại thảm hại.

Chẳng những cung thành Kiến Khang có sức phòng ngự vững chắc mà còn có các thành phụ như Thạch Đầu thành, Dã thành, Việt thành, Đông Phủ thành, Đan Dương quận thành. Mà chỉ một Thạch Đầu thành trong đó cũng đủ khiến cho quân đội công đánh Kiến Khang chịu không nổi phải bỏ chạy.

Đột nhiên trong lòng Yến Phi phát tín hiệu cảnh giác, vội vàng nằm phục xuống mái tranh, ngẩng đầu nhìn về hướng cung thành.

Ở trên cao nơi không có ánh đèn xuất hiện một đạo nhân ảnh nơi mái ngói cách chỗ chàng hơn ba trăm trượng, đang chạy như một kẻ trộm phóng về hướng Quy Thiên tự.

Yến Phi từ thân hình đối phương nhận ra là một người phụ nữ, dáng điệu lại mềm mại uyển chuyển. Nếu như giấu dưới tấm khăn che kín đầu là một gương mặt mỹ lệ, khẳng định là một mỹ nữ có sắc đẹp khuynh thành.

Chàng dám khẳng định nữ nhân này là Ma môn yêu nữ, mà phải là loại cao thủ nổi bật ở trong đó. Thân pháp của thị thấp thoáng có chút giống Quỷ Ảnh lại tuyệt không phải là Lý Thục Trang.

Thị có thể là ai?

Chẳng lẽ là Tiều Nộn Ngọc?

Sao lại khéo đến vậy. Trong lúc Yến Phi đang suy tư, nữ tử đã vượt qua đằng trước hướng về khu Quy Thiên tự không ánh đèn. Yến Phi không chần chừ nữa nhanh chóng bám sát theo sau thị.

Kỷ Thiên Thiên ngồi trên một cái ghế tựa ở bên cạnh giường, tâm tình chán nản.

Nàng biết rõ ngoại trừ Yến Phi ra thì không có một loại linh đơn diệu dược nào có thể trị khỏi tâm bệnh của nàng.

Cảnh tượng chôn sống hàng vạn người hiện lên trong đầu nàng. Thác Bạt Khuê thật không có chọn lựa khác sao? Hay là bản thân Thác Bạt Khuê là người khát máu?

Chỉ hận tối qua mộng gặp Yến Phi đã khiến nàng hao tổn tâm lực, làm cho nàng không cách nào trong một thời gian ngắn có thể gọi được Yến Phi nữa.

Nàng tự nhắc nhở mình, hiện tại đang hăm thân vào một trận quyết chiến sinh tử có liên quan đến sự tồn vong của hai tộc nhân đối địch. Vì phải tranh thủ cho thắng lợi cuối cùng, bất kể bên nào cũng không từ thủ đoạn, hiện rõ bản chất ghê sợ của chiến tranh.

Vì sao Yến lang không ngăn cản hành động tàn ác giống như mất hết nhân tính của Thác Bạt Khuê vậy? Nghi vấn này luôn luôn phảng phất trong lòng nàng.

Nàng phải tiếp tục kiên trì và kiên cường lên.

Đột nhiên nàng cảm thấy mối hoài nghi khó giải cứ xâm chiếm tâm tình. Sự hoài nghi dần dần chuyển thành chán nản, bàng hoàng tựa như trên thế gian không có bất kể điều gì có ý nghĩa làm cho người ta theo đuổi và phấn đấu, bao gồm cả sự tự do của nàng và Tiểu Thi trong đó nữa.

Cùng một thời gian ấy, nàng hiểu được bản thân đang rơi vào một đáy thung lũng khác. Nếu nàng không thể khắc phục thì rất có khả năng Thác Bạt Khuê phải thua trận thảm bại. Bởi vì Mộ Dung Thùy hiển nhiên sử dụng lại thủ đoạn kỳ binh của hần, rồi sẽ tới lượt Mộ Dung Thùy đem các chiến sỹ Thác Bạt tộc đi chôn sống. Minh tuyệt không thể bỏ cuộc.

Hai ý tưởng mâu thuẫn nhau đang gặm nhấm trái tim nàng, càng đẩy tâm tình nàng tệ hại hơn nữa.

Một trận hoa mắt chóng mặt nổi lên trước khi nàng mất đi ý thức, lơ mơ nghe được tiếng kêu gọi gấp gáp của Tiểu Thi.

Yến Phi leo qua tường vào rồi tránh qua hai chòi canh gác chìm, đi đến một khu nhà lớn ở trong vườn.

Khu nhà lớn này là lán giềng với Quy Thiên tự chiếm hơn một mẫu đất. Khi nữ nhân thần bí đi vào trong nhà thì Yến Phi còn đang nghĩ thị có từ khu nhà này bí mật sang Quy Thiên tự không, nhưng khi phát hiện khu nhà có nhiều trạm canh mới biết sự tình rất không đơn giản.

Ngược lại với cao thủ khác, dù cho khinh công kém Yến Phi không xa cũng không cách nào tiến vào phạm vi khu nhà mà địch nhân không phát giác. Bởi vì những trạm canh ngầm của đối phương được phân bố phi thường xảo diệu, giấu mình ở những căn phòng trên cao, nghiêm mật giám sát, ngay cả con chim nhỏ bay qua cũng không thoát được ánh mắt của bọn họ.

Nhưng dưới sự linh ứng thần diệu của Yến Phi lại có thể nắm được khoảng trống và sự sơ hở trong sức chú ý của đối phương. Chàng dùng thân pháp nhanh như quỷ mị giống như lọt qua mắt lưới, dễ dàng xuyên qua cửa.

Yến Phi tụ công vào hai tai lập tức tiếp nhận được ở trong khu nhà có nhiều âm thanh khác nhau. Nhận rõ mục tiêu, lao về phía Tây viện gần Quy Thiên tự nhất, đương nhiên rất thận trọng không để địch nhân phát giác sự xâm nhập của chàng.

Thanh âm càng rõ ràng hơn, là tiếng nam nữ đang đối thoại.

Yến Phi trong lòng thầm mừng, thật không ngờ có được thu hoạch ngoài ý muốn mà lại không mất một chút sức lực nào. Nơi đây chắc là sào huyệt bí mật của Ma môn, nằm ở bên cạnh Quy Thiên tự, có ý ở gần để giám thị Chi Độn. Thật khiến người ta không nghĩ đến.

Cuối cùng Yến Phi ẩn thân trên một cây cổ thụ trong khu vườn nhỏ ở Tây viện. Cách chỗ chàng khoảng ba trượng là một nhà lầu hai tầng và nằm giữa khoảng cách đó là một cái ao nhỏ nuôi cá. Tiếng nói chuyện truyền ra từ tầng dưới của căn nhà.

Dù đối phương đã cố ý thu liễm âm thanh, nhưng vẫn không cách nào giấu được đôi tai linh mẫn khác những cao thủ bình thường của Yến Phi.

Một thanh âm của nữ nhân nói: “Rốt cuộc là phát sinh chuyện gì?”

Yến Phi kêu hay trong lòng, vì cuộc nói chuyện của hai người ở trong nhà cũng mới bắt đầu vào vấn đề chính.

Một giọng đàn ông già nua nói theo: “Sợ rằng người của Tĩnh Trai đến rồi!”

Nữ nhân thất thanh: “Điều này thật không có thể. Từ khi triều đại nhà Hán mất đến nay, bất luận Tĩnh Trai hay Thiên Viện đều thu cờ cất trống, khôn ngoan giữ mình, hần hữu phái người xuất sơn. Sao có thể vào thời khắc này lại đột nhiên xuất hiện trong Quy Thiên tự chứ?”

Yến Phi nghe được chẳng hiểu gì cả. Vì chưa từng nghe qua hai môn phái Tĩnh Trai và Thiền Viện, chỉ đoán được hai phái ấy chẳng những là tử địch của Ma môn, còn là hệ phái Ma môn khiếp sợ.

Thanh âm già nua nói: “Phản ứng của Ngọc cô nương rất hợp lý. Ban đầu ta cũng nghĩ không phải người của Tĩnh Trai, nhưng khi đối phương đả thương liền năm cao thủ bên ta, mới nổi lên hoài nghi. Xuất thủ là một ni cô trẻ tuổi, hạ thủ rất có phân lượng, những người bị thị đánh đều thụ thương ở kinh mạch, trong một giai đoạn ngắn khó xuất thủ được nữa, nhưng tính mạng không có lo ngại. Đó chính là tác phong không sát sinh của Tĩnh Trai.”

Yến Phi trầm nghĩ, lão già này gọi nữ nhân là Ngọc cô nương nên ắt là Tiểu Nộn Ngọc. Giọng điệu lão cung kính, hiển nhiên địa vị của Tiểu Nộn Ngọc ở trong Ma môn phải cao hơn lão ta.

Tiểu Nộn Ngọc hỏi: “Nữ ni này về ngoài thế nào?”

Lão già đáp: “Do mọi người động thủ vào trời tối mà thân thủ nữ ni đó lại nhanh như tia chớp nên không có ai nhìn thấy rõ ràng. Một ngày không trừ khử nữ ni này, bọn ta đừng mong động được nửa cọng lông của Chi Độn. Nếu nữ ni này đạt cảnh giới ‘Kiếm tâm thông minh’, bất kể hành động tập kích ám sát nào cũng đều phải qua cửa thị.”

Yến Phi bỏ được một nửa lớn tâm sự, chàng chính đang đau đầu vì làm thế nào bảo vệ Chi Độn, bây giờ có người khác lo, đương nhiên là lý tưởng nhất rồi.

Tiểu Nộn Ngọc nói: “Nếu đối phương thật từ Tĩnh Trai đến, sợ rằng phải Tiểu công xuất thủ may ra mới có thể nắm chắc thắng lợi.”

Lão già nói: “Ngọc cô nương nghĩ nên phải làm thế nào?”

Tiểu Nộn Ngọc khổ não nói: “Ta không biết được. Ài! Lần này về thật phát sinh chi tiết ngang trái, đột nhiên chui ra một nữ ni từ Tĩnh Trai đến. Rắc rối nhất là bọn ta căn bản không biết rõ thực lực của đối phương, không biết đối phương còn có cao thủ khác tiềm phục không.”

Lão già nói: “Nguyên kế hoạch ban đầu của bọn ta là muốn khiến cho Chi Độn chết không được rõ ràng, làm cho tất cả mọi người bao gồm cả Hoàn Huyền trong đó không tìm được một chi tiết nhỏ để nắm gáy bọn ta. Nếu như làm sự tình náo loạn lên, đối với bọn ta chỉ có hại không lợi.”

Lại nói: “Ngọc cô nương có thể nghĩ biện pháp ở chỗ Hoàn Huyền không, ta không tin hẳn không muốn trừ khử Chi Độn.”

Tiểu Nộn Ngọc đồng thời hồi phục bình tĩnh, điềm đạm nói: “Chi Độn chẳng những ngoài đời là bạn ngoài cõi tục của Tạ An, mà còn tinh thông Phật pháp, nhận được sự quý trọng và tôn kính của cao môn Kiến Khang. Có thể nói, Chi Độn chính là đại biểu cho những năm tháng vinh quang thịnh thế của Cao môn Kiến Khang và tượng trưng cho tinh thần Kiến Khang. Ngang ngược như Tư Mã Đạo Tử dù biết rõ Chi Độn ủng hộ Lưu Dự, khi gặp Chi Độn vẫn phải giữ lễ rất cung kính, không dám nói nửa câu vô lễ. Hiện tại Hoàn Huyền trận cước chưa ổn định, nếu dám công khai giải quyết Chi Độn thì sẽ rước lấy sự bất mãn mãnh liệt của cao môn Kiến Khang. Sao Hoàn Huyền dám mạo hiểm như vậy? Vấn đề của Chi Độn tất phải do bọn ta giải quyết.”

Lão già hỏi: “Có phải bọn ta nên tạm hoãn hành động đối phó Chi Độn lại không?”

Tiểu Nộn Ngọc nói: “Ta lập tức trở về cung thương nghị với Tiểu công, do người quyết định. Hiện tại bọn người phải lập tức triệt thoái, bỏ chỗ này đi không thể lưu lại bất kể đầu mối gì để cho địch nhân có thể điều tra ra bọn ta. Rõ ràng chưa?”

Lão già nói: “Hiểu rồi! Tất cả theo sự phân phó của Ngọc tiểu thư làm việc.”

Yến Phi đang muốn nhắc chân bỏ đi, đến bên cạnh coi xem nữ ni đến từ Tĩnh Trai ấy rốt cuộc là thần thánh phương nào, tiện thể đưa ra cảnh cáo đối với nàng. Nhưng nghe được Tiểu Nộn Ngọc thở dài một hơi tựa hồ còn có vấn đề, vội ở lại nguyên chỗ nghe tiếp.

Lão già nói: “Vì sao Ngọc cô nương có vẻ lo âu trầm trọng vậy, Chi Độn tịnh không thể ảnh hưởng đến phát triển của đại cuộc. Đợi bọn ta đạt được mục đích, chẳng phải nói Chi Độn mà Tĩnh Trai và Thiền Viện cũng sẽ không có đất đứng.”

Khi y nhắc đến Tinh Trai và Thiền Viện thì trong lời nói lộ ra cừu hận sâu sắc.

Tiêu Nộn Ngọc nói: “Ta không phải đang nghĩ đến vấn đề của Chi Độn. Hiện tại Chi Độn có thể giữ được cái mạng già cũng là phi thường khó khăn rồi, dưới tình hình trước mắt, lão căn bản khó có tác dụng gì. Nhưng ta lo lắng là người Tinh Trai có thể vào thời khắc quan trọng này lại hướng về Chi Độn đề xuất bảo hộ, có vẻ như đã nhìn ra toàn bộ kế hoạch của bọn ta, thế mới khiến người ta phải lo lắng.”

Yến Phi trong lòng khen ngợi, Tiêu Nộn Ngọc xác thực không phải như bọn nữ lưu bình thường, xem xét sự tình thông suốt rõ ràng. Lại nghĩ đến có lẽ Chi Độn hướng về Tinh Trai cầu viện, vì hiểu được bản thân nguy trong sớm tối.

Lão già nói: “Phải! Trong chuyện của người bí ẩn này có huyền cơ, bọn ta nhất thiết không thể lơ là được.”

Tiêu Nộn Ngọc nói: “Hiện tại bọn ta tưởng như là chiếm hết thượng phong, sự thật trong đó thì nguy cơ bốn bề, một lần không cẩn thận sẽ thất bại khi sắp thành công. Trương sư thúc đem tình hình thực tế bẩm lên Thánh quân, để người đưa chủ ý.”

Yến Phi nghe được trong lòng rất lo ngại, Thánh quân theo lời Tiêu Nộn Ngọc khẳng định không phải Tiêu Túng, bởi vì nếu là người đó Tiêu Nộn Ngọc tự đi nói với y là được, đâu cần phải người khác đi thông báo.

Vì sao Hướng Vũ Điền chưa từng nhắc qua con người này?

Nghe ngữ điệu Tiêu Nộn Ngọc nói và sự tôn kính đối với người kêu “Thánh quân” này, mới biết rất có thể tất cả hành động cướp đoạt chính quyền của Ma môn là từ trong đầu y sinh ra.

Nếu có thể giết chết người này sẽ là một sự đả kích rất nghiêm trọng đối với Ma môn.

Trương sư thúc nói: “Tất cả tuân theo sự phân phó của Ngọc cô nương.”

Yến Phi đã có chủ ý, dù cho Trương sư thúc đi lên trời để báo cáo với Thánh quân ấy, chàng thề phải theo chân đến tận trời.

Tiêu Nộn Ngọc trầm giọng: “Cẩn thận bị người theo chân, nhìn về ngoài Kiến Khang luôn luôn yên tĩnh, kỳ thật là nguy cơ bốn bề.”

Trương sư thúc tin tưởng mười phần nói: “Theo chân ta cũng vô dụng, ta sẽ chỉ dùng thủ pháp đặc biệt của bốn môn liên lạc với Thánh quân.”

Yến Phi trong lòng cười vui, hai người một phen đối đáp tựa như là nhằm vào chàng mà nói, sự thật là nhằm vào ni cô trẻ tuổi đến từ Tinh Trai. Bất quá chàng cũng hiểu được đúng như Trương sư thúc nói, theo chân y sẽ chỉ lãng phí thời gian, lập tức bỏ đi ý tưởng ấy.

Trong nhà im lặng xuống.

Sau một thoáng Tiêu Nộn Ngọc mới nói: “Lúc này có hai người khiến người ta lo lắng nhất, một người là Lưu Dự còn người kia là Hoàn Huyền. Người nói đi người nào khiến người ta đau đầu?”

Trương sư thúc ngạc nhiên, hỏi: “Ta minh bạch hiện tại Lưu Dự là người có khả năng uy hiếp đối với bọn ta nhất, nhưng vì sao Hoàn Huyền sẽ thành nan đề của bọn ta?”

Tiêu Nộn Ngọc uất ức nói: “Tên khốn Hoàn Huyền ấy đắc chí chút thì quên hết, lại không chịu nghe lời người khác, chẳng để Lưu Dự vào trong mắt, vì nghĩ Lưu Dự khó thành sự. Hắn chỉ vội xưng đế giống như người nghiện làm Hoàng đế. Hừ! Nếu không phải bọn ta không còn sự chọn lựa khác, ta thật muốn nhân lúc hắn đắm dục mê mẩn thì một chưởng kết liễu đời hắn.”

Trương sư thúc cười nói: “Bằng vào thủ đoạn của Ngọc cô nương làm cho Hoàn Huyền thần hồn điên đảo. Nào sợ đối với Ngọc cô nương Hoàn Huyền không bảo sao nghe vậy chứ?”

Tiêu Nộn Ngọc đáp: “Hoàn Huyền sẽ không tín nhiệm người khác, ta cũng không ngoại lệ. Ta còn phải hết sức tránh đàm luận chính sự cùng hắn, cũng tránh rước lấy sự nghi ngờ của hắn. Ôi! Ta rất khổ sở!”

Trương sư thúc nói: “Không có đầu tư thì sao có thu hoạch chứ? Nếu như tương lai Thánh môn ta đức trù thiên hạ, Ngọc cô nương theo lẽ có công đâu.”

Tiêu Nộn Ngọc bình tĩnh nói: “Sao ta có đủ tư cách nhận công đầu, muốn luận công thì Tiêu công và phu nhân mới xứng đáng tuyển chọn, khi nào đến lượt ta?”

Tiếp theo nói: “Đối với Lưu Dụ người này, bọn ta không thể coi thường. Bởi vì gã có thể đúng vào thời khắc quan trọng bí mật quay trở về Quảng Lăng, phát động binh biến, phá hỏng kế hoạch chu tường của bọn ta đối với Bắc Phủ binh. Hiện nay gã lại giữ vững Kinh khẩu, còn có cao thủ đáng sợ như Yến Phi hộ giá. Lần này bọn ta không có cách nào tiến hành ám sát, chỉ còn dư lại một cách là cùng gã phân minh gặp nhau ở trên sa trường. Có thể thấy người này binh pháp như thần, hùng tài đại lược. Nếu như không có bọn ta cố sức miễn cưỡng chống đỡ, khẳng định Hoàn Huyền đâu không lại gã.”

Trương sư thúc nói: “Có phải Ngọc cô nương bị quan quá không? Hiện tại bọn ta chiếm hết ưu thế thượng phong, Lưu Dụ bất luận ở kinh tế, chính trị và quân sự chắc cũng chênh lệch so với bọn ta, báo lên Thánh quân như thế, sợ sẽ khiến Thánh quân không nắm được tình hình xác thực.”

Tiêu Nộn Ngọc nói: “Những lời vừa nãy không phải ta nói mà là chính mồm Tiêu công nói ra.”

Trương sư thúc liền vội ngậm miệng.

Tiêu Nộn Ngọc nói: “Tiêu công còn nói, nếu tình hình cứ y hiện tại phát triển tiếp, phía Lưu Dụ tất bại không nghi ngờ. Bất quá Lưu Dụ và Yến Phi đều không phải là người yếu đuối sẵn sàng ngồi chờ chết. Sự thật đã chứng minh Lưu Dụ có thể nắm được chính xác thời cuộc, nếu không sao gã có thể vào lúc thời cơ thích hợp nhất đoạt được quyền khống chế Hải Diêm, lại đúng thời khắc quan trọng nhất bí mật quay về Quảng Lăng?”

Trương sư thúc hỏi: “Lưu Dụ còn có thể làm gì nữa?”

Tiêu Nộn Ngọc thản nhiên nói: “Ta không biết được.”

Trương sư thúc vì điều đó ngạc nhiên.

Tiêu Nộn Ngọc tiếp tục nói: “Chính vì bọn ta nhìn không thông thủ đoạn của Lưu Dụ, cho nên mới lo lắng vậy. Bởi vậy phải bẩm lên Thánh quân xin người nghĩ biện pháp.”

Trương sư thúc nói: “Thánh quân tất có biện pháp ứng phó.”

Tiêu Nộn Ngọc nói: “Trước khi ta đến Giang Lăng, Thánh quân từng chỉ ra cho ta, giai đoạn thời gian nguy hiểm nhất đối với bọn ta là sau khi Hoàn Huyền công chiếm xong Kiến Khang, lúc đấy chưa hoàn toàn ổn định trận cước. Bởi vì bọn ta đã từ tối chuyển sang sáng, nếu không cẩn thận sẽ thành mục tiêu rõ ràng cho địch nhân công kích. Người đặc biệt lo lắng cho phu nhân, vì phu nhân quan hệ đến thành bại của bọn ta.”

Trương sư thúc vui vẻ nói: “Phu nhân thần công cái thế, phương diện tự bảo vệ hoàn toàn không vấn đề. Chỉ cần cẩn thận một chút thì đủ có thể ứng phó với bất kể âm mưu quỷ kế nào của địch nhân. Việc của Hoàn Huyền xin Ngọc cô nương không nên lo lắng quá, với mưu thuật của phu nhân và thêm dùng thuốc, hai việc tiến hành cùng lúc, khẳng định Hoàn Huyền sẽ bị nàng nắm trong lòng bàn tay, ngoan ngoãn hợp tác cùng bọn ta.”

Tiêu Nộn Ngọc nói: “Tất cả phải coi thủ đoạn của phu nhân rồi, sức ảnh hưởng của ta đối với Hoàn Huyền đang không ngừng suy giảm.”

Nghe đến đây, Yến Phi biết rằng không nghe trộm được việc gì quan trọng nữa, mới lặng lẽ bỏ đi.

520. Thần Bí Nữ Ni

Tạ Đạo Uẩn bước lên tầng hai, Tạ Chung Tú đang thần thờ ngồi ở một góc, hai mắt vô thần nhìn bà, tiếp đó hai mắt đổ lên hiển thị sự phẫn uất trong lòng nhưng vẫn nhin không khóc thành tiếng.

Tạ Đạo Uẩn hoàn toàn hiểu rõ cảm thụ của Tạ Chung Tú vì bà cũng có cảm thụ như vậy.

Tạ Chung Tú dùng ngữ điệu bình tĩnh trái ngược với tâm tình lúc này của nàng nói: “Tên gian tặc đó đi rồi à?”

Tạ Đạo Uẩn là lần đầu tiên nghe thấy Tạ Chung Tú mắng người như vậy, có thể thấy Tạ Chung Tú thống hận Hoàn Huyền thế nào.

Tạ Đạo Uẩn ngồi xuống cạnh nàng đáp: “Đi rồi!”

Tạ Chung Tú mấp má môi, muốn nói lại thôi.

Tạ Đạo Uẩn nhẹ nhàng nói: “Tú Tú phải chăng muốn hỏi vì sao Hoàn Huyền lại muốn đến Tạ gia chúng ta?”

Ánh mắt Tạ Chung Tú xạ ra sự thù hận sâu sắc trong lòng, đáp: “Tên gian tặc đó hại chết Đạm Chân còn chưa đủ, còn muốn hại chết cả con.”

Tạ Đạo Uẩn giật mình thốt: “Tú Tú!”

Tạ Chung Tú nói với giọng lạnh nhạt khiến người ta phải rùng mình: “Con dù chết cũng không để cho Hoàn Huyền được toại nguyện đâu.”

Tạ Đạo Uẩn chấn động tâm thần, biến sắc nói: “Tú Tú nhất định phải phấn chấn lên, đừng bao giờ có ý niệm tự tìm cái chết. Chỉ cần cô còn một hơi thở, nhất định sẽ không để cho Hoàn Huyền toại ý đâu.”

Tạ Chung Tú đau khổ nói: “Hiện tại tên gian tặc đó quyền khuynh Kiến Khang, chúng ta làm sao chống lại hắn? Ôi! Tiểu Hồn tuy nhìn có vẻ khôn lanh, nhưng cũng hồ đồ như cha gã. Tên gian tặc đó mới chỉ vẽ ra chút viễn cảnh đã khiến gã choáng ngợp và cho là một ân huệ không ngờ. Trước khi đi dự yến tiệc với tên gian tặc đó còn đặc biệt tìm đến con, mang theo lễ vật của tên gian tặc đó, bị con tổng cả người lẫn đồ ra ngoài. Cha sao lại sớm rời xa Tú Tú như vậy? Chỉ còn một mình Tú Tú cô đơn thế này.”

Tạ Đạo Uẩn xót xa nói: “Tú Tú đừng nói những lời như vậy, Tạ gia chúng ta vẫn còn hy vọng. Hy vọng này toàn là do cha con tạo ra đó.”

Tạ Chung Tú ngăn người thốt: “Hy vọng?”

Tạ Đạo Uẩn gật đầu: “Là một hy vọng có thể thành hiện thực, còn nhớ Lưu Dụ không?”

Tạ Chung Tú giật mình nhìn bà.

Tạ Đạo Uẩn trầm giọng nói tiếp: “Lưu Dụ sau khi đại phá Thiên Sư quân đã bí mật trở về Quảng Lăng, phát động binh biến không đổ máu, đoạt được binh quyền từ tay Lưu Lao Chi. Hiện tại Lưu Dụ đã chiếm lĩnh Kinh khẩu, đang khua chiêng gióng trống chuẩn bị phản kích Hoàn Huyền.”

Tạ Chung Tú lộ ra thần sắc như không thể tin nổi, hai mắt hồi phục một chút thần thái hỏi: “Có chuyện đó sao?”

Tạ Đạo Uẩn vội nói: “Chuyện này vô cùng chính xác, ở hẻm Ô Y ai ai cũng biết.”

Tạ Chung Tú lo lắng hỏi: “Lưu Dụ có dấu lại tên gian tặc đó không?”

Tạ Đạo Uẩn đáp: “Tú Tú cho dù không tin Lưu Dụ thì cũng phải tin cha con chứ, cha con trước nay chưa từng nhìn nhầm người.”

Gương mặt Tạ Chung Tú sáng hẳn lên, miệng lẩm nhẩm: “Lưu Dụ!”

Tạ Đạo Uẩn nói: “Trận quyết chiến giữa Lưu Dụ và Hoàn Huyền đã như tên trên cung. Lưu Dụ muốn thắng trận này thu phục Kiến Khang thì phải tốc chiến tốc quyết, tránh Hoàn Huyền có cơ hội ổn định trận cước. Nếu như Lưu Dụ có thể đánh bại Hoàn Huyền thì khổ nạn của bọn ta sẽ qua thôi.”

Tạ Chung Tú không biết nghĩ đến điều gì, ủ rũ cúi đầu.

Tạ Đạo Uẩn đau lòng hỏi: “Tú Tú à! Rốt cuộc giữa con và Lưu Dụ đã xảy ra chuyện gì?”

Tạ Chung Tú đau buồn trả lời không liên quan gì đến câu hỏi: “Vô dụng thôi, con và gã tuyệt không có khả năng đâu.”

Tạ Đạo Uẩn ngăn ra gọi: “Tú Tú!”

Tạ Chung Tú hiện ra thần sắc mệt mỏi nói: “Con vì chuyện đấu tranh vượt lên của con cháu Tạ gia chúng ta mà đau lòng. Ôi! Con mệt rồi! Muốn nghỉ sớm một chút.”

Tạ Đạo Uẩn dìu nàng đứng dậy nói: “Tú Tú, con phải kiên cường lên, ngàn vạn lần đừng bỏ cuộc.”

Tạ Chung Tú ủ rũ nói: “Lưu Dụ đánh không thắng Hoàn Huyền thì sao chứ? Đánh thắng thì sao?”

Nói xong hai mắt nhắm lại, thân thể lão đảo muốn té xuống.

Tạ Đạo Uẩn cất lực đỡ nàng kinh hãi gọi lớn: “Người đâu!”

Hai tiểu tỷ từ dưới lầu chạy lên giúp nàng đỡ Tạ Chung Tú.

Tạ Chung Tú lại mở mắt ra, nhân thần uể oải, một lúc lâu sau mới ý thức được đã xảy ra chuyện gì.

Tạ Đạo Uẩn thấy nàng tỉnh lại liền sai một tiểu tỷ đi mời đại phu, sau đó cùng với tiểu tỷ kia đỡ nàng vào khuê phòng, đặt nàng nằm xuống giường rồi đắp chăn lên.

Tạ Chung Tú từ trong chăn đưa tay ra nắm lấy tay Tạ Đạo Uẩn: “Cô cô không cần lo lắng cho Tú Tú, con sẽ không có chuyện gì đâu! Cô cô cũng cần phải bảo trọng thân thể, cô cô đã ốm đi nhiều lắm rồi!”

Tạ Đạo Uẩn nhẹ nhàng nói: “Tú Tú phải chăng có lời gì muốn nói với Lưu Dụ? Cô cô sẽ nhờ Tổng đại thúc chuyển lời cho con.”

Thân thể Tạ Chung Tú trong chăn run lên một chập, hai mắt hiện ra thần sắc nồng nhiệt, sau lại bị nhân thần thể lương cam chịu thay thế, cay đắng nói: “Không còn lời gì để nói nữa rồi.”

Tạ Đạo Uẩn nghiêm mặt nói: “Tú Tú có từng nghĩ thế này không. Nếu Lưu Dụ thắng được trận này thì không cần đi theo vết xe đổ của cha con, chịu kiềm chế bởi Hoàng triều họ Tư Mã thị không có chí tiến thủ kia, có thể có cơ hội thống nhất thiên hạ.”

Tạ Chung Tú nghi hoặc nói: “Ý cô cô là...”

Tạ Đạo Uẩn cúi người thì thầm: “Ý ta là nếu như Lưu Dụ công nhập Kiến Khang thì không phải khuất thân làm kẻ dưới trướng ai cả, Tú Tú có hiểu không?”

Tạ Chung Tú “a” lên một tiếng, hiển thị nàng chưa từng nghĩ qua là Lưu Dụ có thể là quân chủ tương lai của tân triều.

Tạ Đạo Uẩn nói: “Tú Tú vẫn muốn giấu ta sao? Con không nói ra thì cô cô làm sao giúp con đưa ra quyết định chứ?”

Tạ Chung Tú nước mắt như mưa lã lã: “Không có tác dụng gì đâu, con đã làm chàng tổn thương quá nặng, chàng sẽ không tha thứ cho con, chỉ hận con thôi.”

Tạ Đạo Uẩn ngạc nhiên hỏi: “Tú Tú tự mình gặp qua Lưu Dụ rồi sao?”

Tạ Chung Tú khóc không thành tiếng đáp: “Con đã lên gặp chàng hai lần, lần sau cùng đã từ chối chàng, con còn nhớ rõ thần tình của chàng lúc đó. Ôi! Con đã gây ra chuyện gì rồi?”

Tạ Đạo Uẩn tuy vẫn không biết rõ tình huống nhưng đại khái cũng đoán ra được, lại sợ nàng quá kích động nên không dám hỏi tiếp, vừa lau nước mắt cho nàng vừa nói: “Hảo hài tử! Mọi chuyện đều đã qua rồi, Lưu Dụ vào được Kiến Khang sẽ đem đến một luồng không khí mới, một thời đại mới, chúng ta cũng sẽ có một bắt đầu mới. Yên tâm đi! Cô cô sẽ an bài cho con, để con được sống chung với người mình yêu. Hôn nhân của cao môn đại tộc đã làm khổ con gái Tạ gia chúng ta. Cô cô nhất định không để cho con đi vào con đường của chúng ta đâu.”

Tạ Chung Tú nhắm mắt lại, nhanh chóng phát ra tiếng thở đều đều, do quá mệt mỏi nên đã ngủ ngay.

Nước mắt của Tạ Đạo Uẩn rơi cuộc cũng không nhận được nhỏ xuống.

Trước khi Lưu Dụ đánh bại Hoàn Huyền chính là khoảng thời gian mưa gió phong ba của Tạ gia, mình có đủ sức chống chọi tiếp không?

Nghĩ đến đây, tim bà chợt đau nhói lên khiến cho lục phủ ngũ tạng cũng đau theo. Từ khi chồng và con trai chết thảm ở Cối Kê, chứng đau tim của bà thỉnh thoảng lại phác tác. Lần sau đều kịch liệt hơn lần trước, khiến bà biết được mình không còn sống bao lâu nữa. Thế nhưng bà dù sao cũng phải chống chọi tiếp, cho đến khi Chung Tú có chỗ yên thân.

Lúc đó thì bà không còn tâm sự gì nữa.

Yến Phi đạp chân lên đầu tường Quy Thiện tự, phóng người vọt lên, lên xuống vài cái đã đứng trên nóc Đại Hùng bảo điện của Quy Thiện tự, hình thể cả một tự viện đập vào mắt chàng.

Chàng cố ý để lộ hành tung, cũng để thử năng lực ứng biến của nữ ni thần bí.

Gió lạnh thổi vù vù, đại bộ phận Kiến Khang đã tắt đèn tối đen, chỉ độc một dải sông Tần Hoài vẫn có đèn đuốc sáng trưng, chứng tỏ sự thay triều đổi đại ở Kiến Khang không hề ảnh hưởng gì đến Tần Hoài phong nguyệt.

Bất luận ai làm Hoàng đế thì lối sinh hoạt đàn đúm bê tha của cao môn vọng tộc ở Kiến Khang vẫn sẽ tiếp tục. Hoàn Huyền như vậy, Lưu Dụ cũng không phải ngoại lệ.

Yến Phi trong lòng chợt phát sinh cảm xúc.

So với các tộc người Hồ chịu cực chịu khổ ở phương Bắc, vũ dũng đã trở thành đặc tính, người phương Nam thật không phải là đối thủ. Trận chiến bại ở Phì Thủy vẫn đề không phải ở sự yếu kém của binh sỹ mà là tại Phù Kiên.

Phù Kiên không nghi ngờ gì là một bá chủ đầy triển vọng, đáng tiếc là gặp phải đối thủ kiệt xuất trăm năm khó gặp, hỗ trợ lẫn nhau là Tạ An và Tạ Huyền.

Giả như đổi lại là Thác Bạt Khuê thì sao?

Nghĩ đến đó, Yến Phi rút cuộc phát sinh cảm ứng.

Yến Phi cũng không thể không bội phục đến tận đáy lòng vị ni cô trẻ tuổi đến từ Tỉnh Trai này. Chàng khẳng định võ công nàng nếu không bằng Tôn Ân thì cũng xấp xỉ cỡ đó mới có thể thoát khỏi màn lưới cảm ứng của chàng.

Người đến dừng chân ở sát mái ngói phía sau.

Yến Phi từ từ chuyển thân, tiếp đó trừng mắt nhìn vị nữ ni bảo tướng trang nghiêm, thanh lệ thoát tục trước mắt thất thanh gọi...

521. Khán Phá Thế Tình

Đầu óc Yến Phi đột nhiên trống rỗng, rợn cả tóc gáy, nhìn chằm chằm vào đối phương như vẫn chưa tin nổi.

Nữ ni trẻ tuổi ngọc dung bình tĩnh, đầu trọc sáng bóng không một tí vết, lại đặc biệt làm nổi bật những đường nét tươi cười trên khuôn mặt của nàng cùng với đôi mắt từng làm Yến Phi mong nhớ.

Gió Tây Bắc từng cơn thổi tới, làm cho áo bào của nàng bay tung lên, song thần thái nàng vẫn trang nghiêm, dường như đã đoạn tuyệt mọi quan hệ liên quan với nhân thế.

Thân mình Yến Phi chấn động, thất thanh: “Ngọc Tình.....”

Quả nhiên là An Ngọc Tình.

Yến Phi khó nhọc nói: “Chuyện này rốt cuộc là thế nào?”

Đôi mắt trong sáng sâu không thấy đáy của An Ngọc Tình chăm chú nhìn chàng, diêm tĩnh không dao động, hai tay chấp lại nói: “Tiểu ni đã nhìn rõ thế tình, xuất gia đầu Phật, hiện tại pháp danh là Tư Khứ, Yến thí chủ xin đừng gọi tục danh của tiểu ni nữa.”

LòngYến Phi chợt chùng xuống.

Trước đây không lâu chàng với sự khoan dung của Kỷ Thiên Thiên đối với An Ngọc Tĩnh đã phát sinh mong ước và mộng tưởng. Đột nhiên An Ngọc Tĩnh xuất gia làm ni, mộng ước đó như bị ngũ lôi phá tan thành hư không ngay trước mắt chàng.

Nhất thời chàng không biết xảy ra chuyện gì, cả người lơ lơ lửng lửng, trên mặt không còn chút máu.

An Ngọc Tĩnh thấy thần sắc của chàng như thể thân hình khẽ run, hơi cúi đầu, tựa như chưa từng nghĩ qua Yến Phi lại có phản ứng lớn như vậy, miệng nói: “Tội quá! Tội quá!”

Yến Phi không kìm được mình thốt lên: “Ngọc Tĩnh cho dù nhìn rõ thể tình cũng không cần xuất gia.”

An Ngọc Tĩnh hiện ra thần sắc khổ não nói: “Là muội không tốt ! Trò đùa này đã quá trốn rồi.”

Trong lúc Yến Phi trở nên hồ đồ thì hai bên má An Ngọc Tĩnh chợt hồng lên, càng lúc càng đỏ lan ra đến tận mang tai, thậm chí đến cả chiếc đầu trọc của nàng.

Yến Phi ngẩn ra nói: “Trò đùa à?”

An Ngọc Tĩnh tựa như muốn tìm cái lỗ để chui xuống, gương mặt trắng mịn trở nên đỏ ửng, khổ não nói: “Ngọc Tĩnh chỉ là thấy Yến huynh đến, trong lòng vui vẻ không nhịn được nên giở trò đùa với huynh, không ngờ huynh..... Ôi! Huynh còn không hiểu sao?”

Yến Phi cứng họng nói: “Thế nhưng đầu tóc muội.....”

An Ngọc Tĩnh nhỏ giọng nói: ”Theo muội!”

Một lúc sau hai người ngồi đối diện nhau trong tĩnh thất mà lần trước An Ngọc Tĩnh đã mượn để trú thân. Quy Thiện tự vào lúc đêm khuya vô cùng yên tĩnh, trong tĩnh thất không có đèn đuốc tối âm u, ngoài cửa sổ truyền đến tiếng gió Bắc thổi vù vù , tĩnh thất dường như biến thành trung tâm của vũ trụ.

An Ngọc Tĩnh nhắm đôi mắt đẹp, thần sắc dần bình tĩnh lại.

Nàng không lên tiếng, Yến Phi cũng không dám mở lời, chàng cảm ứng được nàng đang toàn lực hành khí vận công.

Chân khí trong thể nội An Ngọc Tĩnh bành trướng, nguyên thần càng lúc càng thu liễm, tựa như dung nhập vào đại địa mệnh môn không bến bờ, tràn đầy sinh cơ.

Sau đó sự việc Yến Phi không tưởng tượng được xảy ra ngay trước mắt chàng. Chiếc đầu trọc trắng bóng của An Ngọc Tĩnh dần dần đổi màu, từng sợi từng sợi tóc mượt mà tựa như kỳ tích từ chân tóc mọc ra, quỳ dị đến cực điểm. Yến Phi chưa từng nghĩ qua trên thế gian lại có kỳ cảnh như vậy, cũng không hiểu nổi sao An Ngọc Tĩnh lại làm được như vậy.

Khi mái tóc đen bóng óng mượt của An Ngọc Tĩnh rũ xuống hai bờ vai nhỏ nhắn của nàng, An Ngọc Tĩnh mở mắt chăm chăm nhìn Yến Phi, nhẹ giọng nói: “Đây chính là Chí Âm vô cực, Yến huynh đã mãn ý chưa?”

Yến Phi ngây ngốc nhìn nàng, sau khi nhìn hình tượng “xuống tóc làm ni” của nàng, chàng đã vô cùng đau khổ, bộ dạng da trắng tóc đen trước mắt lại càng làm chàng có cảm giác chấn động hơn và càng cảm nhận được “nàng” trước mắt vô cùng trân quý không thể để mất.

An Ngọc Tĩnh không biết nghĩ gì bị chàng nhìn đến xấu hổ cúi đầu xuống thẹn thùng nói: “Muội thật không nghĩ là huynh lại có phản ứng kịch liệt như thế, bộ dạng như bị người ta phán cực hình vậy. Yến huynh còn chưa nhìn ra sao? Xuất gia và hoàn tục có gì khác biệt chứ?”

Yến Phi dần dần hiểu được nhưng vẫn chưa nắm rõ tình huống chỉ đành cười khổ: “Đạo hạnh của ta thô thiển quá, Ngọc Tĩnh chỉ thử một cái đã để lộ hết nội tình. Xuất gia và hoàn tục đương nhiên là không tương đồng, xuất gia phải thủ thanh quy giới luật, hoàn tục thì chẳng cần quan tâm đến những chuyện đó, không phải sao?”

An Ngọc Tĩnh giận dữ nói: “Yến Phi!”

Yến Phi nhú mày đón lấy ánh mắt quở trách của nàng đang nhìn mình, buông thông tay nói: “Trước tiên nói cho ta biết đã xảy ra chuyện gì, để ta được an tâm.”

Thần tình An Ngọc Tình lộ ra nét thẹn thùng hiềm gặp, khổ não nói: “Đêm đó sau khi từ biệt ở Quảng Lăng, muội vốn muốn theo lời huynh trở về núi để tĩnh tu, song lại không an tâm về Chi Động đại sư nên mới tiện đường đến Kiến Khang thăm người, nào hay Kiến Khang đã thành nơi hung hiểm. Điều khiến muội lo lắng chính là uy hiếp của Ma môn, sau khi bọn chúng khống chế Kiến Khang người đầu tiên muốn giết chính là lão nhân gia người. Về phương diện Hoàn Huyền muội lại không lo, vì hẳn dù gan to bằng trời cũng không dám mạo phạm đại sư trong thời thế này. Song với sức một mình muội làm sao chống lại thế lực to lớn của Ma môn được? Do vậy muội nghĩ ra một biện pháp là để đối phương ngộ nhận muội là người của Từ Hàng Tĩnh Trai. Chỉ cần để bọn chúng tin tưởng chắc chắn rằng người của Từ Hàng Tĩnh Trai đang bảo hộ đại sư thì bọn chúng nhất định sẽ có cổ kị không dám làm càn. Sự tình chỉ là như vậy.”

Yến Phi có cảm giác như trút được gánh nặng trong lòng, lại tự nhiên nhú mày hỏi: “Từ Hàng Tĩnh Trai rốt cuộc là môn nào phái nào mà lại có lực lượng chấn nhiếp Ma môn?”

An Ngọc Tình định thần nhìn chàng ngạc nhiên hỏi: “Đây là lần thứ hai Yến huynh chau mày, song không phải liên quan trực tiếp đến những lời huynh nói.”

Yến Phi lộ xuất thần sắc ngưng trọng nói: “Ta thật không biết mình đã chau mày, được muội đề tỉnh, trong lòng ta chợt có cảm giác không thoải mái, nhưng lại không biết nguyên nhân từ đâu.”

An Ngọc Tình trầm ngâm nói: “Nguyên nhân có lẽ là do nguyên thần thần thông quảng đại của chàng đã truyền cho thức thần* của huynh một tin tức gì đó, khiến thức thần của huynh phát sinh cảm ứng.”

Nàng tiếp tục giải thích: “Cái gọi là thức thần, chính là huynh và muội lúc thường ngày, mọi suy nghĩ cảm xúc bình thường, các phán đoán, phân tích, hỉ nộ ai lạc đều do thức thần làm chủ.”

Yến Phi nghe xong lộ ra thần sắc kinh hãi, nhắm hai mắt lại, một lúc lâu sau mở mắt ra lo lắng nói: “Hồngбет! Thiên Thiên có khả năng là đã gặp chuyện rồi.”

An Ngọc Tình hỏi: “Huynh có cảm ứng gì?”

Yến Phi đáp: “Chính vì ta không có cảm ứng gì, nên ta mới nghĩ là đã có chuyện rồi. Khi ta tiến nhập cảnh giới nguyên thần, ta đã nhớ đến Thiên Thiên một cách mãnh liệt, thế nên sự tình nhất định liên quan đến Thiên Thiên.”

An Ngọc Tình hỏi: “Yến huynh bình thường có thể cảm ứng được nàng không?”

Yến Phi đáp: “Ta không những cảm ứng được nàng mà còn có thể cùng nàng dùng tâm linh để trò chuyện bất kể cách trở bao xa. Chỉ hận là trước đây không lâu ta và nàng ấy đã tiến hành tương hội trong mộng trước nay chưa từng có, khiến nàng mất đi một lượng lớn linh năng**, trong thời gian ngắn không có cách gì dùng tâm linh đối thoại nữa. Ài! Làm sao mới tốt đây?”

An Ngọc Tình nhẹ nhàng nói: “Sao Yến huynh không chủ động đi tìm nàng? Xem thử rốt cuộc đã phát sinh chuyện gì?”

Yến Phi cười khổ: “Nếu ta có bản lĩnh thì đã sớm đi rồi.”

An Ngọc Tình nói: “Vậy để muội dùng tiên pháp giúp huynh một tay được không?”

Yến Phi ngạc nhiên thốt: “Tiên pháp à?”

An Ngọc Tình vui vẻ nói: “Phạm phúc phận liên quan đến tiên môn thì gọi là tiên duyên, vậy công pháp có thể phá không mà đi thì gọi là tiên pháp. Từ khi muội luyện thành Chí Âm vô cực, muội đã phát hiện năng lực của mình trong phương diện cảm ứng và ẩn tàng tăng lên rất nhiều. Giả như muội và huynh cùng nắm tay hợp tác, bất luận Thiên Thiên tỷ tâm linh yếu nhược thế nào, huynh cũng sẽ có cách tìm được tỷ ấy, dùng cách truyền cảm tâm linh mà không tổn hao tâm lực của tỷ ấy. Việc gấp không nên chần chừ, chúng ta lập tức tiến hành đi!”

Yến Phi nắm lấy đôi bàn tay mềm mại ấm áp nàng đưa qua, tiếp đó một luồng cảm giác không thể hình dung chậm chậm lan tỏa trong kinh mạch toàn thân chàng. Đó không phải là chân khí truyền vào mà là một loại tâm linh kết hợp.

Một khắc sau chàng và An Ngọc Tình tâm thần kết hợp làm một tựa như đại địa rộng lớn chứa đầy sinh cơ và năng lượng. Đột nhiên vũ trụ xoay vần.

Nhục thân của hai người, tinh thất và màn đêm ôn hòa đều biến mất, chỉ còn lại mảnh đất của tâm linh, nhưng chàng không hề cô độc, An Ngọc Tình không hề e ngại cùng chàng xuất phát, khám phá thế giới bí ẩn của tâm linh.

Yến Phi cảm thấy nguyên thần lớn dần lên, có chút cảm giác tự do tựa như sau khi chết nguyên thần rời khỏi thể xác, không có việc gì là không làm được, nhưng chỉ có một mục đích là tìm Kỷ Thiên Thiên.

Linh năng của An Ngọc Tình tựa như thủy triều cuộn cuộn, từng đợt từng đợt đập vào bờ đê tâm linh chàng, mỗi đợt triều dâng, chàng đều có cảm giác như mình mạnh thêm một chút.

Cảm ứng tâm linh tựa như mạng nhện lan tỏa ra bốn phương tám hướng, vượt qua đại địa mệnh mạng, cũng không biết đã qua bao lâu, chàng rốt cuộc cảm ứng được Kỷ Thiên Thiên.

Cao Ngạn bước vào khoang thuyền, chỉ thấy Trác Cuồng Sinh và Diêu Mãnh hai người đang mặt đàm, tựa như đang thương nghị điều gì rất khẩn yếu.

Đang khoa chân múa tay, Trác Cuồng Sinh nhìn thấy Cao Ngạn đến liền cười nói: “Cao tiểu tử đến thật đúng lúc, bọn ta đang tính đi tìm người.”

Cao Ngạn ngồi xuống một bên bàn chau mày nói: “Khuya quá rồi! Có chuyện gì không thể để ngày mai nói được sao?”

Diêu Mãnh cười nói: “Sợ khuya à? Người không nói chơi chứ. Dạ Oa tộc của chúng ta có ai không phải là quỷ đêm, ngày ngủ đêm thức chứ, ban ngày có gì hay đâu? Ban đêm người ta mới có đầy đủ sức lực, nghĩ ra được những ý nghĩ đặc biệt.”

Trác Cuồng Sinh nheo mắt đánh giá gã: “Người không phải là từ chỗ của Tiểu Bạch Nhạn ra đó chứ?”

Cao Ngạn xì mũi nói: “Lại muốn thám thính chuyện riêng của lão tử à. Không phải là ta bị Tiểu Bạch Nhạn đuổi ra, mà là lão tử thông cảm cho tâm tình của nàng ấy, đêm đêm động phòng hoa chúc của bọn ta dời đến sau khi giết được Hoàn Huyền, hiểu chưa?”

Trác Cuồng Sinh và Diêu Mãnh nhìn nhau cười lớn. Cao Ngạn tựa như không nghe thấy, đưa tay cầm lấy bình rượu đặt trên bàn.

Trác Cuồng Sinh đã nhanh tay hơn đề bình rượu lại nói: “Trước hết bàn chính sự, sau đó người muốn uống bao nhiêu thì uống.”

Cao Ngạn không còn cách nào khác đành thu tay lại, bất mãn nói: “Với hai người các người thì có chính sự gì để bàn chứ?”

Diêu Mãnh nghiêng người đến gần gã một chút hỏi: “Đoạt lại Ba Lăng có phải là chính sự không?”

Cao Ngạn giật mình thốt: “Người nói đùa à? Hiện tại Hoàn Huyền thông qua Chu Thiệu và Mã Quân hai tên gian tặc đó khống chế Ba Lăng, nếu không phải như vậy bọn ta đâu cần lưu vong đến Bà Dương chứ.”

Trác Cuồng Sinh chau mày: “Cái tên nhát như thỏ đế người, chỉ nhìn bộ dạng khiếp nhược của người là khiến người ta phát bực. Ta thật muốn gọi Tiểu Bạch Nhạn tới xem thử, xem xem người yêu của cô ta là một tên tiểu tử vô dụng như thế nào.”

Diêu Mãnh cười nói: “Đương nhiên bọn ta sẽ không làm như vậy thật. Mọi người là huynh đệ, cũng là vì nghĩ cho người thôi. Đưa ra chủ ý là bọn ta, nhưng lĩnh công lại là người, hiểu không? Người bước đầu đã có được sự yêu thích của Tiểu Bạch Nhạn, hiện tại cần phải củng cố sự hâm mộ và cảm kích của nàng đối với người. Cách duy nhất để lấy lòng nàng, chính là kiên quyết đả kích Hoàn Huyền để trút nỗi hận trong lòng nàng.”

Cao Ngạn hoài nghi hỏi: “Nhưng hai người các người trí lực hữu hạn, có thể nghĩ ra phương pháp gì chứ?”

Trác Cuồng Sinh không vui nói: “Bọn ta cho dù không tinh thông binh pháp bằng lão Lưu và Trần Ác nhưng ba cái đầu ngu ngốc hợp lại cũng sẽ như Gia Cát Lượng, hiểu không?”

Diêu Mãnh hưng phấn nói: “Hiện tại Hoàn Huyền đang công phá Kiến Khang, quân lực ở Kinh Châu đã rút đi hết. Chu Thiệu và Mã Quân chỉ còn hơn hai mươi chiếc thuyền, binh lực không quá hai ngàn, chỉ cần chúng ta có thể bày mưu lập kế để hành động thì Cao thiếu gia người có thể đem đầu Chu, Mã hai người đến báo công với Tiểu Bạch Nhạn rồi. Để nàng bái tế lão Nhiếp và lão Hác hai vị trên trời linh thiên. Nói không chừng ngay hôm đó người có thể cùng Tiểu Bạch Nhạn động phòng.”

Trác Cuồng Sinh nói: “Nếu Ba Lăng rơi vào tay chúng ta, ta không tin Hoàn Huyền không hoảng sợ, sau đó tiến thoái lưỡng nan, không biết nên trở lại phong thủ Giang Đô hay là tiếp tục tấn công Kiến Khang.”

Bị hai người người một câu ta một câu, nói đến Cao Ngạn cũng bắt đầu cảm thấy hưng phấn, gã gật đầu nói: “Đúng! Nếu như ta có thể đoạt được Ba Lăng trong tay, kéo chân sau của tên gian tặc Hoàn Huyền đó, khẳng định Nhã nhi sẽ rất vui vẻ, nói không chừng... Ủy!”

Trác Cuồng Sinh tiếp lời: “Nói không chừng sẽ cho lão tử ta nắm tay nàng, đúng không?”

Cao Ngạn nổi nóng nói: “Cái gì nắm tay, môi nàng ta cũng đã hôn rồi, chỉ thiếu.....Hắc!”

Trác Cuồng Sinh và Diêu Mãnh ôm bụng mà cười, đột nhiên ngưng bật hoảng hốt nhìn về phía cửa khoang.

Tiểu Bạch Nhạn mặt mày vui vẻ tiến vào, ngồi xuống chiếc ghế đối diện Cao Ngạn.

Ba người người nhìn ta, ta nhìn người, đều hiểu rõ nếu Doãn Thanh Nhã nghe được mấy lời vừa rồi thì Cao Ngạn khẳng định là đại nạn lâm đầu.

Doãn Thanh Nhã tựa như không có chuyện gì chỉ nghiêm mặt hỏi: “Các người đang bàn chuyện gì đó?”

Diêu Mãnh bèn thăm dò: “Khuya vậy rồi, Thanh Nhã vẫn chưa ngủ sao?”

Doãn Thanh Nhã liếc hần một cái, không vui nói: “Ba người các người nói chuyện cười đùa lớn tiếng như vậy, ồn đến người ta không ngủ được nữa, còn hỏi người ta vì sao khuya vậy mà chưa ngủ.”

Trác Cuồng Sinh đá ngầm Cao Ngạn một cái dưới bàn, bảo gã nói chuyện. Cao Ngạn không còn cách nào khác, khoắc lác lại là tài của gã nên hắng giọng nói: “Đừng xem bọn ta lớn tiếng cười đùa, thật ra đó là cách bọn ta nói chuyện, bọn ta đang bàn chính sự đó. Bọn ta đã nghĩ ra cả một kế hoạch phản công Hoàn Huyền, bảo đảm hẳn sẽ bị bại thảm hại.”

Đôi mắt phượng của Tiểu Bạch Nhạn sáng lên hỏi: “Kế hoạch phản công thế nào?”

Trác Cuồng Sinh vờ râu mỉm cười nói: “Kế hoạch do Cao tiểu tử người nghĩ ra, ngay cả ta và tiểu Mãnh nghe xong cũng phải bội phục sát đất, khen không hết lời. Trước nay ta thật đã đánh giá thấp gã.”

Diêu Mãnh nghe nói đến lông tóc dựng đứng, nhưng vẫn nói trái với lương tâm: “Đừng xem Cao thiếu gia của chúng ta bình thường hồ đồ, kỳ thật gã là người tinh minh lợi hại, Hoang nhân bọn ta trước đó có thể đối phó chu toàn với địch nhân, đều là do gã nghĩ ra kỳ mưu diệu kế.”

Cao Ngạn được tăng bốc đến mức toàn thân thư thái, Doãn Thanh Nhã vẫn không để lộ có tán đồng hay không, chỉ nói: “Nói ra nghe thử.”

Trác Cuồng Sinh vội nói thay Cao Ngạn nhưng bị Doãn Thanh Nhã cản lại nói: “Trước sau đều do Cao tiểu tử nghĩ ra, vậy để gã nói đi.”

Tiếp đó nhin không được phì cười nói: “Người ta cũng muốn đoạt lại Ba Lăng đó!”

Cao Ngạn há hốc miệng nhưng nửa câu cũng không nói ra được. Chỉ từ việc Doãn Thanh Nhã biết được bọn họ chỉ tại Ba Lăng, ba người trong bụng đều hiểu rõ nàng đã nghe được phần lớn cuộc đối thoại của họ.

Ba người ngẩn ra nhìn nhau, Doãn Thanh Nhã mất kiên nhẫn nói: “Cao tiểu tử mau nói, nếu chỉ là những lời khoắc lác thì xin người im miệng, đừng lãng phí thời gian nghỉ ngơi của bản cô nương.”

Cao Ngạn ngẫm toát mồ hôi lạnh, biết rằng Doãn Thanh Nhã đã nghe được gã hùng hồn công bố với người khác là từng hôn môi nàng, cũng may mặt nàng không có vẻ giận nên cũng yên tâm được một chút. Tiếp đó gã ho khan một tiếng nhìn Trác Cuồng Sinh cầu cứu.

Trác Cuồng Sinh hai mắt nhướng lên trên, biểu thị không thể giúp gì cho gã.

Doãn Thanh Nhã chau mày nhìn Cao Ngạn, bộ dạng sập nể tam bành tới nơi.

Diêu Mãnh cũng thăm sốt ruột cho Cao Ngạn. Thật ra gã và Trác Cuồng Sinh chỉ nghĩ đến việc có thể thừa cơ nhân lúc Hoàn Huyền binh lực tập trung ở Kiến Khang mà đoạt lấy Ba Lăng, còn việc sẽ tiến hành thế nào thì còn đang muốn cùng với Cao Ngạn hợp thành một Gia Cát Lượng để mà nghiên cứu.

Cao Ngạn cực lực suy nghĩ cười khổ: “Muốn đoạt lại Ba Lăng! Hắc! Muốn đoạt lại Ba Lăng..... Con bà nó, đương nhiên là nội ứng ngoại hợp, ta.....trời à! Có rồi!”

Doãn Thanh Nhã nhin cười nói: “Người không phải đã nghĩ xong rồi sao? Vì sao lại như vừa mới nghĩ ra vậy.”

Cao Ngạn hưng phấn vỗ đùi nói: “Nghĩ ra lúc nào không quan trọng, quan trọng nhất là sau khi bọn ta công hãm Ba Lăng thì phải phòng thủ kiên cố tại Ba Lăng, uy hiếp nhà cũ của Hoàn Huyền, bức hãm phải cùng lúc ứng phó hai mặt, vậy khẳng định là sớm muộn gì cũng có thể cắt noãn đản của Hoàn Huyền xuống nhắm rượu.”

Doãn Thanh Nhã bịt tai lại nói: “Không cho người nói những lời dơ bẩn đó nữa.”

Cao Ngạn tựa như biến thành người khác, cúi người chồm tới trước Doãn Thanh Nhã nói: “Trước tiên hãy bỏ đôi tay mềm mại của nàng xuống đi.”

Doãn Thanh Nhã ngoan ngoãn bỏ hai tay xuống, dùng nhãn thần kỳ quái nhìn gã, tựa như vừa mới quen biết.

Cao Ngạn oai phong nói: “Luận binh pháp ta chỉ có hai câu là ‘Tri kỷ tri bỉ, bách chiến bất đãi’.”

Trác Cuồng Sinh và Diêu Mãnh nhìn nhau thất vọng, Trác Cuồng Sinh nói: “Cái này gọi là kỳ mưu diệu kế của người à, con bà nó, ta còn.....”

Cũng may Diêu Mãnh kịp thời đá lão một cái dưới bàn, lão mới không nói tiếp.

Cao Ngạn đối với sự châm biếm của Trác Cuồng Sinh không có chút gì phật ý, toàn lực tập trung sự chú ý lên gương mặt tươi cười của Doãn Thanh Nhã nói: “Vì sao lại ‘Tri kỷ tri bỉ, bách chiến bất đãi’? Nguyên nhân là không những phải hiểu rõ ưu điểm của mình mà còn phải biết rõ nhược điểm của địch nhân. Luận thực lực bọn ta đương nhiên là không bằng Hoàn Huyền, thế nhưng quân chủ lực của Hoàn Huyền lại bị điều đến Kiến Khang hết, như vậy thực lực của chúng ta và địch nhân cũng được kéo lại tương đối gần rồi.”

Doãn Thanh Nhã khổ não nói: “Thế nhưng hiện nay Ba Lăng bị địch nhân khống chế, muốn công hãm Ba Lăng thật không dễ dàng gì. Nếu như viện quân của địch nhân đến từ Giang Lăng thì kẻ thất bại thảm hại không phải địch nhân mà chính là chúng ta.”

Nàng lại thở dài một hơi nói: “Hiện tại Lương Hồ bang của chúng ta sĩ khí sa sút, khó mà chính diện đối địch với địch nhân được.”

Trác Cuồng Sinh và Diêu Mãnh căn bản chưa từng nghĩ đến vấn đề trong phương diện sĩ khí, còn nghĩ bang chúng của Lương Hồ bang tựa như Hoang nhân có đầu chí ngoan cường. Nghe câu này của Tiểu Bạch Nhạn không khỏi ừ ừ như bị thất bại

Cao Ngạn ung dung nói: „Nhã nhi đã nói ra nhược điểm của chúng ta, nếu muốn các huynh đệ chỉ thiện thủy chiến chưa từng công thành của chúng ta tấn công Ba Lăng, chắc chắn sẽ bị thiệt thòi to, nói không chừng chưa đến được chân tường đã mất hết một nửa số quân.“

Bọn Trác Cuồng Sinh ba người cùng động dung đều biết rằng Cao Ngạn quả thật đã có tính toán kỹ càng không phải hồ ngôn loạn ngữ.

Diêu Mãnh không hiểu hỏi: “Không công thành thì làm sao đoạt thành?”

Cao Ngạn đưa tay nắm chòm râu dài dưới cằm của Trác Cuồng Sinh cười nói: “Sơn nhân tự hữu diệu kế.”

Trác Cuồng Sinh ngưỡng người về phía sau, không để Cao Ngạn đạt được ý đồ, mắt kiên nhẫn nói: “Còn muốn thừa nước đục thả câu, mau mau khai thật đi.”

Cao Ngạn dựa lưng vào ghế, thở dài một hơi nói: “Nói thẳng ra, từ khi hốt hoảng rời khỏi Ba Lăng, chúng ta đã loạn thành một đoàn, quân chẳng ra quân, chỉ toàn dựa vào ý niệm phục thù cho nhạc sư phụ của ta cùng với bằng hiệu mạ vàng của Lưu Dụ nâng đỡ nhân tâm. Nhưng trong phương diện tình báo do ta sách hoạch vẫn làm được rất tốt, khiến bọn ta nắm được tình huống của địch nhân rõ như lòng bàn tay. Địch quân ở Ba Lăng do Chu Thiệu và kẻ bị mất một tay là Mã Quân chỉ huy, binh lực chưa tới hai ngàn năm trăm người, hai mươi tám chiến thuyền. Đội quân duy nhất có thể chi viện cho chúng chính là đội quân lưu trú Giang Lăng do Hoàn Tu nắm giữ, binh lực khoảng năm ngàn người, chiến thuyền ba mươi lăm chiếc. Tưởng tượng xem, nếu như chúng ta có thể phá hủy thuyền đội cứu viện Ba Lăng của Hoàn Tu tình huống sẽ phát triển thế nào?”

Doãn Thanh Nhã giật mình nói: “Địch nhân ở Ba Lăng không những bị cô lập không được chi viện, còn sợ bọn ta thừa thế truy kích đoạt lấy Giang Lăng.”

Trác Cuồng Sinh cũng phần chấn tinh thần nói: “Chúng ta quả nhiên không khen lầm Cao tiểu tử, Giang Lăng đúng là chỗ Hoàn Huyền nhất định phải cứu, không thể để mất.”

Diêu Mãnh chau mày nói: “Vấn đề là làm sao dụ quân đội của Giang Lăng ra ngoài.”

Doãn Thanh Nhã hai mắt tinh quang lấp lánh nói: “Nếu là ở trên Giang Hà bọn ta nhất định có cơ hội.”

Cao Ngạn đắc ý nói: “Kỳ mưu diệu kế đến đây! Chiêu thứ nhất gọi là giả vờ tấn công Ba Lăng, Chiêu thứ hai là gà trong chuồng làm phản, chiêu thứ ba là chặn đánh giữa đường, chiêu thứ tư là vây Ngụy cứu Triệu. Nếu như bốn chiêu này đồng thời xuất ra địch nhân nhất định sẽ thảm bại.”

Doãn Thanh Nhã nũng nịu kiêu mị cười nói: “Coi như là người được đi!”

Cao Ngạn vui mừng khôn xiết tự hào nhìn quanh.

Diêu Mãnh vẫn mù mờ hỏi: “Thanh Nhã hiểu được chiêu số của gã sao?”

Doãn Thanh Nhã nhún vai ngạc nhiên nói: “Có gì khó hiểu đâu, người không hiểu sao?”

Trác Cuồng Sinh cười khổ: “Ta chỉ hiểu được một nửa, phiên Cao thiếu gia giải thích rõ ràng những chỗ ta còn chưa hiểu.”

Doãn Thanh Nhã nói: “Cao thiếu gia nói cái gì ba chiêu bốn chiêu, nói đơn giản thì chỉ có một chiêu, chính là dụ quân lưu thủ Giang Lăng của Hoàn Tu ra, sau đó trên Đại Giang đột kích thuyền đội của hắn, chỉ cần khiến Hoàn Tu thương vong thảm trọng địch quân không thể không triệt quân trở về phòng thủ Giang Lăng. So sánh tình thế địch nhân chỉ còn cách bỏ Ba Lăng để giữ Giang Lăng.”

Trác Cuồng Sinh và Diêu Mãnh vỗ bàn kêu tuyệt, đều triệt để thay đổi cách nhìn với Cao Ngạn.

Có được mục tiêu, lại có được phương hướng để suy nghĩ, bốn người lập tức ý tưởng dồi dào như nước, người một câu ta một câu định ra đại kế thu phục Ba Lăng, quên mất thời gian đang trôi đi.

Từ khi Nhiếp Thiên Hoàn và Hác Trường Hanh gặp nạn, Doãn Thanh Nhã lần đầu tiên quên được bị thương và phần hận, trút toàn bộ tinh thần vào hành động phản công Hoàn Huyền.

Chú thích:

* Nguyên thần và thức thần là hai khái niệm thường thấy trong việc luyện khí của Đạo gia. Nguyên Thần là Thần Khí hay Vô Thức tiên thiên do cha mẹ truyền cho, một trạng thái tinh thần tiềm ẩn, sáng láng. Nguyên Thần trong nhiều kinh sách còn được gọi là Nguyên Tính. Thức Thần, hay còn gọi là Dục Thần là Thần hậu thiên, chỉ ý thức thông thường, tức năng lực nhận thức sự vật, có sự suy luận, phán đoán, thông qua hoạt động tư duy, đối lập với “Nguyên Thần”.

** Linh năng: Năng lực tâm linh.

522. Tâm Bệnh Tâm Được

Phong nương và Tiểu Thi đang nóng lòng như lửa đốt, nghe tiếng liền chạy tới bên giường. Chỉ thấy vẻ mặt Kỷ Thiên Thiên đang mê mết nằm trên giường lộ vẻ vừa kinh hãi vừa vui mừng.

Phong nương và Tiểu Thi vô cùng kinh hãi. Tiểu Thi càng hoảng hốt đến mức mặt trắng bệch không còn giọt máu vì bệnh đến mức nói mê loạn như thế tuyệt đối không phải là điềm tốt. Xem ra tình hình Kỷ Thiên Thiên hôn mê lần này vô cùng nghiêm trọng.

Ngọc dung Kỷ Thiên Thiên lại phát sinh biến hoá, vẻ mặt vô cùng ai oán, nước mắt không ngừng chảy ra, làm hai người vô cùng đau xót cho nàng.

Tiểu Thi ôm chầm lấy Kỷ Thiên Thiên khóc lóc thảm thiết: “Tiểu thư! Tiểu thư ngàn vạn lần không thể chết được!”

Phong nương hồi hận đến mức thiếu chút nữa thì muốn tự vẫn. Điều tại mình không tốt, tại sao lại cho Kỷ Thiên Thiên biết chuyện Thác Bạt Khuê chôn sống mấy vạn người chứ? Kỷ Thiên Thiên rõ ràng là không chịu nổi tin tức đó.

Khoé miệng Kỷ Thiên Thiên khê giật giật, chừng như nàng đang nói mơ, nhưng lại không thấy phát ra âm thanh gì.

Phong nương nửa khuyên nửa cưỡng bức dừng Tiểu Thi dậy, cố gắng trấn định tinh thần, nói: “Không cần lo lắng. Tiểu thư của nàng chỉ ngủ mơ, tình hình sẽ tốt lên thôi. Xem này! Mí mắt nàng đang động đấy. Mộng do tâm sinh, có lẽ đó là một giấc mộng đẹp.”

Tiểu Thi vẫn không thể nhện được, khóc không thành tiếng. Phong nương sợ nàng quá thương tâm liền thi triển thủ pháp, Tiểu Thi khóc thêm một chút rồi ngủ mê đi. Phong nương thương xót bế nàng lên mang đến chiếc giường bên kia đặt nàng nằm xuống, lại đắp chăn cẩn thận cho nàng.

Khi bà ta trở lại bên giường Kỷ Thiên Thiên thì Kỷ Thiên Thiên đã không còn chảy nước mắt nữa, vẻ mặt đã bình phục lại. Nàng thở đều đều, giống như giấc ngủ bình thường vậy.

Nỗi lo lắng của Phong nương giảm bớt. Bà tắt hết đèn dầu trong phòng rồi ngồi bên cạnh giường, trăm ngàn suy nghĩ nổi lên trong lòng.

Kỷ Thiên Thiên “tỉnh lại” trong lòng Yến Phi, nàng không hề cảm thấy chỉ “gặp” Yến Phi trong giấc mộng. Đó chỉ là một loại cảm giác, nhưng lại giống như thật.

Kỷ Thiên Thiên không dám tin, buột miệng kêu gọi Yến Phi.

Tiếng Yến Phi trong tâm linh nàng đáp: “Không sao đâu! Nàng không cần khóc lóc! Rốt cuộc đã phát sinh chuyện gì vậy?”

Kỷ Thiên Thiên cảm thấy mình đang được Yến Phi ôm chặt, cảm giác được mối tình nồng nhiệt của chàng làm nàng hồi phục dần chí và sinh cơ. Tình yêu của Yến Phi giống như một trận hồng thủy tràn qua thế giới tâm linh của nàng, không cần bất cứ lời nào nhưng lập tức quét sạch mọi ưu tư lo lắng do bị cô lập không có sự trợ giúp và cảm giác mất mát đang quấy nhiễu nàng, làm tâm hồn nàng hồi phục sự yên bình, không còn bất cứ suy tư nào khác, cảm thấy vô cùng mãn nguyện. Hỏi: “Yến lang à! Phải chăng Thác Bạt Khuê đã chôn sống mấy vạn Yên binh ở đèo Tham Hợp?”

Từ thật sâu trong tâm hồn nàng, Yến Phi than khẽ: “Đó là sự tàn khốc của chiến tranh. Để thu được thắng lợi cuối cùng, tiểu Khuê sẽ không từ thủ đoạn nào. Vì gã sợ ta ngăn cản nên gã cố ý để ta đi truy kích địch nhân cho gã có thể làm việc đó mà không bị ta cản trở. Thiên Thiên nàng phải phấn chấn lên, nếu không thì kế hoạch để chúng ta nắm tay nhau cùng rời khỏi nhân gian tàn khốc này sẽ phí công vô ích. Sự chém giết sẽ còn tiếp tục cho đến khi một bên hoàn toàn khuất phục. Đó là việc mà không ai có thể cải biến, kể cả Thác Bạt Khuê, Mộ Dung Thuý và Yến Phi ta nữa. Từ trước đến giờ, chiến tranh đều là như thế, giờ cũng không có lựa chọn nào khác.”

Nghe thấy Yến Phi không hề tham gia vào hành động đáng sợ đó, toàn thân Kỷ Thiên Thiên nhẹ nhõm hẳn, đôi mày giãn ra, đất trời mau chóng trở nên sáng sủa. Một khắc sau, từ trong lòng Yến Phi nàng ngửa mặt nhìn lên thấy đôi mắt thâm tình vô hạn của chàng.

Kỷ Thiên Thiên vừa vui mừng vừa kinh hãi hỏi: “Việc này không thể nào. Yến lang làm sao mà làm được?”

Nàng chăm chú nhìn, thấy nét mặt Yến Phi dần dần hiện rõ, nhưng bốn bề lại trở nên đen tối. Tình cảnh vừa chân thực lại vô cùng hư ảo, quỷ bí kỳ dị đến cực điểm.

Yến Phi dịu dàng đáp: “Lần này là do An cô nương giúp đỡ rất nhiều làm ta có thể đột phá được giới hạn trước đây, vượt qua muôn núi ngàn sông tới gặp Thiên Thiên. Sinh mệnh quả thực chưa hề trải qua thời khắc đẹp đẽ như thế này. Thiên Thiên có cảm ứng thấy An cô nương không?”

Quả thực Yến Phi vô cùng cảm xúc. Dù cho tưởng tượng thế nào cũng tuyệt không hề nghĩ được lần gặp gỡ đầu tiên giữa Kỳ Thiên Thiên và An Ngọc Tình lại diễn ra trong tình huống thế này. Tâm linh ba người tiếp xúc, một cảm giác “tình yêu” vô biên vô hạn và thông suốt, vượt khỏi tình yêu nam nữ của thế gian. Nó sâu sắc đến nỗi nhìn không thấy đỉnh, mò không thấy đáy, trong cõi thâm sâu của ái tình vẫn là một khoảng trời vô tận của ái tình. Cảm giác kỳ diệu là trong cõi đất trời bí mật trong tâm linh nàng bỗng xuất hiện ngàn suối muôn sông, kích khởi hoa lửa đầy trời.

Kỳ Thiên Thiên vừa vui mừng, vừa ngạc nhiên hỏi: “Ngọc Tình tỷ! Là tỷ đó sao?”

Tiếng An Ngọc Tình từ nơi xa xôi vô định bình tĩnh truyền tới: “Thiên Thiên tỷ! Cuối cùng chúng ta cũng gặp nhau rồi. Dù là lần đầu tiên, nhưng sự hiểu biết của ta đối với Thiên Thiên đã vượt qua bất kỳ sự hiểu biết thông thường nào. Cái mà chúng ta đang chung hưởng đã vượt qua tất cả những gì chúng ta đã có. Từ khi biết chuyện đến giờ, ta luôn truy cầu một điều gì đó, hoặc là những sự vật ở một phương diện nào đó, chân tướng nào đó, hoặc là chân tướng gần nhất của chân tướng. Ta sợ biết được nó, nhưng lại khát vọng muốn biết nó. Vào thời khắc này, ta cảm giác được đã gặp được thứ mà ta hằng truy cầu. Sinh mệnh chẳng phải là vô cùng kỳ diệu lắm sao?”

Đến câu cuối cùng, giọng nàng trầm xuống, nhỏ đi, nghe thoang thoảng như là tiếng vọng về từ cõi xa xôi.

Kỳ Thiên Thiên than: “Ngọc Tình tỷ đã nói ra hết những tâm sự trong lòng ta. Chỉ cần chúng ta có thể ở chung một chỗ thì ta không còn quan tâm đến bất kỳ sự việc gì khác. Lời Ngọc Tình tỷ làm ta vô cùng cảm động.”

Yến Phi biết An Ngọc Tình đã phải cật lực chống chọi để duy trì tình trạng này. Chàng không muốn nàng bị tổn hao quá độ, bèn nói: “Chúng ta phải đi đây. Thiên Thiên phải bảo trọng. Kiếp nạn trong thế giới con người tự nó có tiền nhân hậu quả, không phải là việc mà sức một người có thể cải biến được. Chúng ta chỉ cần tự hỏi lòng thấy không hổ thẹn là được. Thiên Thiên cần kiên cường hơn so với trước, nên nhớ chúng ta rất nhanh thôi sẽ được ở chung một chỗ.”

Kỳ Thiên Thiên vội nói: “Phong Nương cho muội biết trong một thời gian ngắn nữa bọn muội sẽ phải rời khỏi Vinh Dương, điểm đến có thể là Trung Sơn. Nhưng đó có thể chỉ là chiêu bài để che đậy, Yến lang không nên coi nhẹ mà lơ là cảnh giác.”

Yến Phi nói xong câu “hiểu rồi” thì liên hệ tâm linh với nàng lập tức đứt đoạn.

Kỳ Thiên Thiên kêu “Ah!” một tiếng, trong lòng tràn đầy tình ý ngọt ngào, không còn một chút nào cảm giác cô độc không có sự trợ giúp nữa.

Nàng tự nhiên mở bừng mắt ra, trước hết nàng nhìn thấy ánh mắt vô cùng quan tâm của Phong nương. Sau đó nàng phát hiện mình đã trở lại hiện thực trong phòng ngủ của mình, nhớ lại mình vẫn là tù nhân của Mộ Dung Thuý, đang ở trong hành cung của Mộ Dung Thuý trong thành Vinh Dương.

Hai quang cảnh hoàn toàn trái ngược lúc trước và bây giờ với sự tương phản và khác biệt mạnh mẽ làm nàng phát sinh cảm giác vô cùng kỳ dị.

Đêm tối thì ra lại yên bình và tĩnh lặng đến thế.

Phong nương đang ngồi bên giường chăm chú nhìn nàng liền bắt mạch cho nàng. Hai mắt bà ta thoảng qua thần sắc kinh dị, nói: “Tiểu thư không những đã hoàn toàn hồi phục, nhân thần còn rõ ràng trong trẻo và sâu sắc hơn cả bình thường nữa.”

Kỳ Thiên Thiên ngẩng ngằm kinh hãi, sợ bà ta nhìn ra đầu mối, vội đánh trống lảng, hỏi: “Đã phát sinh chuyện gì vậy?”

Vừa nói, nàng vừa ngồi dậy. Phong nương chỉ còn cách thu tay lại.

Phong nương choàng chắn đắp cho nàng, đáp: “Tiểu thư bị hôn mê. Thái y đến khám nói mạch của tiểu thư yếu ớt tán loạn, nhưng theo ta thấy thì tiểu thư không sao cả. Thật là kỳ quái.”

Không biết tại sao, Kỷ Thiên Thiên cảm thấy hôm nay Phong nương khác với bình thường, không những thần thái vô cùng thân cận hơn nhiều so với lúc bình thường, lại tràn đầy cảm xúc, không giấu được vẻ thương tình đối với nàng.

Kỷ Thiên Thiên đưa mắt nhìn Tiểu Thi đang nằm bên kia, lo lắng nói: “Nhất định là đã làm Thi Thi sợ hãi rồi!”

Phong nương dịu dàng: “Khi cô ấy tỉnh lại thấy tiểu thư thân thể khỏe mạnh thì sẽ nghĩ đã gặp ác mộng mà thôi.”

Tiếp đó, bà nặng nề thở dài.

Kỷ Thiên Thiên ngạc nhiên hỏi: “Tại sao đại nương lại tràn đầy tâm sự thế?”

Phong nương ngưng thần nhìn nàng một lúc, mặt lộ vẻ thương cảm, nhẹ nhàng đáp: “Đó là chuyện cũ đã lâu rồi. Vào một đêm hơn hai mươi năm trước đã phát sinh một chuyện làm thay đổi hoàn toàn cuộc đời ta. Ta thật hy vọng việc tối hôm đó tuyệt không phát sinh biết bao, nhưng ta cũng biết giả sử sự tình ngày đó có lặp lại thì ta vẫn lựa chọn như thế. Đó có thể là việc mà định mệnh đã an bài rồi.”

Kỷ Thiên Thiên thông cảm: “Việc đó cho thấy đại nương tuyệt không hề hối hận về lựa chọn của mình.”

Phong nương lộ vẻ cảm động đối với Kỷ Thiên Thiên như thể nàng là tri kỷ của bà, gật đầu đáp: “Tiểu thư nhận xét rất chuẩn, ta tuyệt không hề hối hận, chỉ trách tạo hoá trêu ngươi, lão thiên gia tại sao lại đối đãi với ta như vậy chứ?”

Kỷ Thiên Thiên ngấm ngấm cảm thấy việc mà Phong nương đang nói đến có quan hệ với cha của Yến Phi. Nàng hỏi: “Rốt cuộc là đã phát sinh chuyện gì?”

Phong nương trầm mặc giây lâu, rồi làm như chẳng có liên quan gì đến mình, điềm đạm nói: “Ta đã yêu thương dịch nhân.”

Kỷ Thiên Thiên bật kêu lên “Ah!” một tiếng, nhất thời không biết làm sao an ủi bà ta cho được.

Nét mặt Phong nương hiện lên vẻ thương cảm và mê say. Rõ ràng là trong đầu bà đang hồi ức lại việc quá khứ, nặng nề nói: “Hồi ức tại sao luôn làm cho người ta thống khổ? Là vì chúng ta đều biết những năm tháng đã qua không thể lấy lại được, chúng ta cũng vĩnh viễn không thể quay trở lại quá khứ, không cách gì bổ cứu lại được những thống khổ do những quyết định sai lầm gây ra. Nhớ lại lúc đó, tựa hồ như có một sức mạnh nào đó đã chi phối ta, làm ta hoàn toàn không có cách gì tự mình làm chủ được bản thân nữa. Đó phải chăng là vận mệnh?”

Đương nhiên Kỷ Thiên Thiên không thể cho bà ta một đáp án khẳng định. Nàng bất chợt nhớ lại tình cảnh lần đầu tiên gặp gỡ Yến Phi ở Vũ Bình Đài trên Tần Hoài lâu ở Kiến Khang. Nàng vốn vẫn còn do dự đối với việc đến Biên Hoang tập, nhưng sau khi gặp Yến Phi, những do dự đó đã hoàn toàn tan biến. Nàng càng cảm thấy được vận mệnh quả thực đang tồn tại, Yến Phi chính là tương lai của nàng.

Phong nương hoàn toàn chìm đắm trong dòng chảy của ký ức, dường như hoàn toàn không thấy Kỷ Thiên Thiên, mê man tự nói: “Khi đó rất nhiều cao thủ, kể cả Hoàng thượng, dưới sự lãnh đạo của Vương Mãnh toàn lực truy đuổi ông ta. Ta cũng là một người trong số đó. Nhưng không ai ngờ ông ta lại mạnh mẽ đến thế, có thể mấy lần đột phá thiên la địa võng của bọn ta, thoát thân chạy đi. Khi đó, không hiểu tại sao ta lại phát sinh lòng ngưỡng mộ đối với ông ta. Ông ta trí tuệ, cam đảm và kiên nghị đến thế, có thể làm những việc mà người khác không thể.”

Kỷ Thiên Thiên không nhịn được hỏi: “Ông ta là ai?”

Phong nương dường như mới phát giác ra sự tồn tại của Kỷ Thiên Thiên, đưa mắt nhìn nàng, hai mắt lấp lánh thần quang nhưng lại không hề trả lời nàng. Bà tiếp tục như tự nói cho mình nghe: “Khi đó ông ta đã chạy tới biên cương. Nếu để ông ta chạy vào đại thảo nguyên thì bọn ta sẽ vĩnh viễn không thể tìm được ông ta nữa. Ôi! Ta tuyệt không rõ tại sao Vương Mãnh lại bất chấp tất cả phải giết chết ông ta. Ta chỉ biết phải tuân theo mệnh lệnh cấp trên. Dưới sự truy bắt toàn lực của bọn ta, ông ta lại rơi vào trong thiên la địa võng của bọn ta, nhưng với cái thể kỳ công của mình, ông ta lại đột vây chạy thoát. Nhưng ông ta bị

thương thế chồng chất, đã tới mức như ngọn đèn cạn khô dầu. Ta và hai tên thủ hạ của Vương Mãnh bắt ngờ lại chặn được đường ông ta. Ôi!”

Lòng hiếu kỳ của Kỷ Thiên Thiên nổi lên mạnh mẽ, hỏi: “Sau đó đã phát sinh chuyện gì?”

Phong nương như bị ma ám, hai mắt lộ thần sắc ôn nhu, nhẹ nhàng tiếp: “Thật không tưởng nổi, bọn ta hợp sức ba người lại mà vẫn không phải là đối thủ của ông ta. Hai người đồng bọn của ta đã mất mạng trong tay ông ta. Khi ta cũng bị ông ta đánh ngã, tự nghĩ chết chắc rồi thì ông ta lại tha cho ta. Ôi! Ta chưa từng thấy ai như ông ta, bỏ hết sinh tử ra ngoài, lại còn nói đùa với ta, bảo tự biết không còn cách nào bỏ chạy được nữa, lại muốn ta sống tốt đẹp, tình nguyện cho ta cắt cái đầu của ông ta xuống để lĩnh công. Ôi! Nếu như sau đó ông ta không bị hôn mê thì nói không chừng ta sẽ giết ông ta. Nhưng ta làm sao có thể hạ thủ đối với người đã tha mạng cho ta, lại hoàn toàn không còn sức phản kháng như thế?”

Kỷ Thiên Thiên lộ vẻ đồng tình nhìn bà, tưởng tượng được sự mâu thuẫn và thống khổ trong lòng bà lúc đó.

Phong nương vẻ mặt mê man tiếp: “Vì thế, ta đã có một quyết định lớn nhất trong cuộc đời, lại là quyết định bất chấp tất cả. Đó là giúp ông ta chạy ra ngoài Tái Ngoại, vĩnh viễn không quay về nữa.”

Kỷ Thiên Thiên chỉ yên lặng lắng nghe, không hề xen lời. Nàng hiểu tâm tình Phong nương lúc đó. Chính là bất chấp tất cả quyết tâm bảo vệ tính mạng tình lang.

Phong nương tiếp: “Vì ta biết rõ sự bố trí và triển khai của Vương Mãnh, lại thêm lúc đó ta đang cười con thần câu danh tiếng nhất của tộc nhân nên tuy mang theo một người nhưng hai ngày sau mới bị đuổi kịp.”

Kỷ Thiên Thiên kinh hãi hỏi: “Ta còn cho rằng đại nương đã thành công mang theo ông ta chạy ra miền Tái Ngoại rồi, vậy mà còn bị người đuổi kịp. Lúc đó bà làm thế nào?”

Phong nương nhìn nàng, ánh mắt dần dần ngưng tụ lại, từ trong hồi ức quay trở lại với hiện thực, trầm giọng đáp: “Đuổi kịp ta chính là Hoàng thượng. Khi đó ông chỉ là một đại tướng thủ hạ của Vương Mãnh, quan hệ với Vương Mãnh không được tốt vì Vương Mãnh luôn không tin tưởng ông ta.”

Kỷ Thiên Thiên bắt đầu hiểu quan hệ giữa Mộ Dung Thuý và Phong nương, hiểu tại sao Mộ Dung Thuý lại tin tưởng Phong nương, nhưng nàng khẳng định Mộ Dung Thuý không biết quan hệ giữa Mặc Di Minh và Yến Phi. Nếu không thì hẳn sẽ không giao trọng trách giám sát mình cho Phong nương.

Phong nương như nói về một chuyện không hề có quan hệ gì với mình, thản nhiên tiếp: “Một mình Hoàng thượng đuổi tới, chỉ nói với ta một câu là ‘nếu Mặc Di huynh lập thế vĩnh viễn không trở lại trung thổ nữa thì ta sẽ để cho hai người có một con đường sống.’”

Kỷ Thiên Thiên vô cùng cảm xúc vì nàng nghĩ nếu năm đó Mộ Dung Thuý không tha cho Mặc Di Minh thì ngày nay sẽ không có Yến Phi.

Phong nương lộ thần sắc vô cùng cảm kích nói: “Kể cả Hoàng thượng làm việc đó với tư tâm nhằm đả kích Vương Mãnh thì ta vẫn vô cùng cảm kích ông.”

Kỷ Thiên Thiên nhẹ nhàng nói: “Vì thế, bà mang ông ta đến gặp mẹ Yến lang, vì đại nương biết nếu không được người quen thuộc tình hình biên cương giúp đỡ thì hai người không thể thoát khỏi thiên la địa võng của Vương Mãnh đúng không?”

Phong nương lộ vẻ cảnh giác, hồi phục sự bình tĩnh, điềm đạm nói: “Hôm nay lão thân nói nhiều quá rồi. Tiểu thư cứ thoải mái nghỉ ngơi, lão thân cáo lui.”

Kỷ Thiên Thiên nhìn theo bóng sau lưng Phong nương, lần đầu tiên nàng thể hội sâu sắc đối với vận mệnh, nghĩ tới bốn chữ “tạo hoá trêu ngươi”.

Rốt cuộc thì giữa Phong Nương, mẹ của Yến lang và Mặc Di Minh đã phát sinh chuyện gì? Tại sao họ không thể vui vẻ ở chung với nhau, cùng nhau sống những tháng ngày tươi đẹp?

Kỷ Thiên Thiên rất muốn biết chuyện đó.

523. Giao Dịch Ngụy Hiểm

Một đêm dài rồi cũng kết thúc. Tối qua gã chỉ ngủ hai canh giờ.

Khi Lý Thục Trang trúng kế mất mạng thì thành Kiến Khang sẽ rơi vào khủng hoảng trầm trọng, gã sẽ thông qua Vương Hoảng và những bạn chí giao thuộc cao môn của hắn để phát đi tin tức quan trọng nhất là nếu Lưu Dụ gã đánh chiếm được Kiến Khang thì sẽ kế thừa phương châm chính trị của Tạ An và Tạ Huyền, tiếp tục quốc sách “trấn chi dĩ tĩnh”*. Tất cả lấy sự ổn định làm trọng, vì thế mà Lưu Dụ gã không phải là người phá vỡ chế độ cao môn, mà là người bảo vệ cho họ.

Để hạ quyết định này tuyệt không dễ dàng, mà gã đã trải qua sự đấu tranh nội tâm kịch liệt.

Nhưng gã không còn lựa chọn nào khác.

Gã càng chán ghét tác phong hoa hoè hoa sỏi không thực tế của cao môn đại tộc, không thích phương thức sinh hoạt dùng thuốc, thanh đàm, tuý sinh mộng tử, thoát ly hiện thực của họ. Gã càng không tán thưởng sinh hoạt hoàn toàn cách biệt với dân chúng, bòn rút xương máu nhân dân để duy trì sinh hoạt cực kỳ xa xỉ trong cung đình. Nhưng khi gã trở thành chủ nhân của phương Nam thì gã cũng sẽ biến thành một phần tử như họ. Suy nghĩ này làm gã cảm thấy mâu thuẫn và mất mát.

Nhưng Lưu Dụ cũng biết khi gã leo lên đến vị trí tối cao giống như Hoàn Huyền hiện nay thì gã chỉ có hai kết cục: một là giữ vững vị trí đó cho tới hơi thở cuối cùng, hai là từ vị trí đó mà tuột dốc, tan xương nát thịt. Gã không có con đường thứ ba nào để đi.

Sinh tử vinh nhục cá nhân đối với Lưu Dụ mà nói có thể không quan trọng. Cho tới lúc này, gã vẫn chưa để điều đó trong lòng. Nhưng gã tất sẽ phải nghĩ cho những người bên cạnh gã và những người đi theo gã như Giang Văn Thanh, Đồ Phụng Tam, Khoái Ân, Âm Kỳ, Tống Bi Phong, Ngụy Vĩnh Chi, Khổng Tĩnh, cho tới mỗi một huynh đệ Hoang nhân từ Biên Hoang tập đến đồng sinh cộng tử với gã, mỗi cá nhân Bắc Phủ bình đang bán mạng cho gã. Đó tuyệt không phải là việc của riêng một cá nhân. Nếu Lưu Dụ gã kết thúc thì kết cục của bọn họ cũng sẽ vô cùng bi thảm.

Nghĩ sâu thêm một chút. Giả sử Giang Văn Thanh sinh hạ cho gã một nhi tử trắng trẻo mũm mĩm dễ thương thì bất kể Lưu Dụ gã gặp bất trắc gì thì vợ con gã là những người đầu tiên chịu tai ương. Trong cuộc đấu tranh quyền lực kịch liệt này, nhân tính bị hoàn toàn tiêu diệt, chỉ còn lại cuộc đấu tranh không phải người chết thì là ta vong.

Hoàn Huyền đang ở trong vị trí như vậy, mà gã là người duy nhất có đủ tư cách khiêu chiến Hoàn Huyền. Hơn lúc nào hết, gã hiểu một cách sâu sắc hoàn cảnh nguy hiểm của Hoàn Huyền khi ở vị trí cao vợi đó vì Hoàn Huyền chính là hình ảnh của gã trong tương lai.

Gã càng lúc càng hiểu rõ hơn lời nói của Đồ Phụng Tam “Khi người ở vào vị trí nào thì tất sẽ phải làm những việc mà người ở vị trí đó phải làm”.

Vì lợi ích tổng thể của những người đi theo gã, sự được mất của một cá nhân không phải là quan trọng nhất, khi cần thiết thì phải hy sinh và nhượng bộ lợi ích cá nhân. Bản thân là áo vải bần hàn, gã căm thù và bài xích sâu sắc tác phong của cao môn đại tộc. Nhưng vì đại cục, gã tất phải thoả hiệp với nó. Một khi gã phát đi tín hiệu thoả hiệp với cao môn đại tộc thì gã chỉ còn cách kiên trì giữ đúng lời hứa. Nếu không, gã sẽ biến thành một người bất nghĩa, không giữ chữ tín.

Điều duy nhất mà gã có thể kiên trì là gã vĩnh viễn không để cho phong cách sống của Hoàng triều Kiến Khang và cao môn đại tộc chinh phục đồng hoá. Sau khi ổn định lại cục diện chính trị, gã sẽ dựa vào những trí sỹ như Lưu Mục Chi để dần dần thực hiện công cuộc cải cách xã hội, làm hết sức mình. Như thế thì gã mới không phụ kỳ vọng của vạn dân thiên hạ đối với gã, gã cũng có thể ăn nói với Huyền soái được.

Suy nghĩ này làm tâm hồn gã thư thái lại.

Gã nghĩ tới Tạ Chung Tú. Nàng chính là một hoá thân khác của Dạm Chân. Có được nàng, gã có thể bù đắp lại được nỗi ân hận lớn nhất đời mà vĩnh viễn không thể vãn hồi lại được.

Giờ là lúc gã nắm binh quyền trong tay, không phải là một tiểu nhân vật luôn phải vật lộn cầu sống như trước nữa. Chỉ cần gã đánh bại Hoàn Huyền thì gã sẽ trở thành bá chủ quyền khuynh phương Nam, có ngồi

lên để vị hay không chỉ cần xem tâm ý bản thân mình. Trong tình hình đó, nàng có còn cự tuyệt gã hay không?

Cõi lòng tưởng như đã chết đối với Tạ Chung Tú bỗng nhiên sống lại, bừng bừng như lửa nóng.

Nàng rất lo lắng cho gã, nếu không thì nàng đã không ngã vào lòng gã, không dùng ánh mắt có thể làm người khác toàn thân rạo rực như vậy mà nhìn gã. Tối hôm đó nàng cự tuyệt gã có thể là vì nguyên nhân khác.

Gã từng hận nàng, nhưng cũng hiểu rõ tình yêu gã dành cho nàng trong lòng không phải thứ mà sự phân cách giữa cao môn và hàn tộc có thể cản trở được. Khi gã trở thành bậc cửu ngũ chí tôn, sự phân chia giai tầng xã hội sẽ không còn bất kỳ tác dụng nào đối với gã nữa. Gã phải làm sao đây?

“Hà Vô Kỵ tướng quân cầu kiến đại soái!”

Lưu Dụ tỉnh lại từ trong những suy nghĩ rối rắm của gã, đưa mắt nhìn Hà Vô Kỵ thì lễ rồi ngồi xuống một bên.

Lưu Dụ vui vẻ hỏi: “Phải chăng là có việc gì khẩn cấp?”

Hai mắt Hà Vô Kỵ lộ thần sắc bi thương đáp: “Lễ đại táng cho Thống lĩnh Lưu Lao Chi sẽ cử hành vào chính Ngọ hôm nay. Mọi việc đã được chuẩn bị kỹ càng đầy đủ.”

Lưu Dụ gật đầu: “Ta sẽ tự thân chủ trì. Nhập thổ rồi thì linh hồn ông ta sẽ được an lành. Vô Kỵ nên biến bi thương thành sức mạnh.”

Hà Vô Kỵ trầm ngâm một lúc, nói: “Ta thay mặt cho mọi người đến nói chuyện, hy vọng Lưu soái trong lễ tang tuyên bố tự lập làm Thống lĩnh của Bắc Phủ binh chúng ta, danh chính ngôn thuận lãnh đạo chúng ta, kế thừa di chí của Huyền soái.”

Bản thân Lưu Dụ chưa hề nghĩ tới việc này, trong lòng nổi lên tư vị khó nói. Gã cũng biết không thể làm thủ hạ thất vọng, bèn đồng ý: “Cứ làm như thế đi!”

Hà Vô Kỵ vui mừng đi ra.

Nhìn theo bóng sau lưng Hà Vô Kỵ biến mất ngoài cửa chính, tâm thần Lưu Dụ lại bay về với Kiến Khang. Con đường trước mặt tuy còn dài, nhưng những chướng ngại cản trở gã báo thù một cách nghiêm khắc nhất đối với Hoàn Huyền đã bị tiêu trừ. Việc còn lại là xem gã vận dụng lực lượng trong tay mình như thế nào để nhổ tận gốc rễ Hoàn Huyền mà thôi.

Một lần nữa, gã lại nhớ nhung Tạ Chung Tú một cách mãnh liệt.

Nếu như không có được nàng, thì sẽ là một việc đáng ân hận không thể bù đắp nữa đối với gã sau khi mất đi Đạm Chân.

Kiến Khang. Yến Tước hồ.

Đồ Phụng Tam giấu mình trong rừng, giám sát tình hình trong tiểu đình bên bờ hồ. Trước đây không lâu, trong tiểu đình đó hắn bị Nhậm Thanh Thị thuyết phục dẫn nàng đi gặp Lưu Dụ.

Hắn đã đợi gần hai canh giờ rồi nhưng không hề chán nản.

Hắn lại nhân cơ hội này ôn lại một lượt những cái đã học về đan đạo mà Nhậm Thanh Thị truyền cho hắn. May là hắn không cần ghi nhớ toàn bộ hai tư đan phương, chỉ cần cố gắng nhớ kỹ năm trong số đó là có thể y kế hành sự, ứng phó Lý Thục Trang.

Sau khi được Nhậm Thanh Thị dùng diệu thủ dịch dung, đầu tóc gã biến thành đen bóng phát sáng, cơ thịt trơn bóng mịn màng như trẻ con, bộ dạng như một người dùng được vật lâu năm. Tai hắn dài hơn, Mũi cao hơn hắn. Sự thay đổi không thể coi là lớn, nhưng khi hắn soi gương thì chút nữa không nhận ra mình trong đó, không thể không sinh lòng bội phục thuật dịch dung xuất thần nhập hoá của Nhậm Thanh Thị.

Mặt trời đã ngã về tây, đất trời dần dần tối đi, gió lạnh vù vù, xa gần đều không thấy một bóng người.

Bỗng một đạo nhân ảnh đột ngột xuất hiện bên cạnh tiểu đình. Người này đến hoàn toàn không có dấu hiệu báo trước làm Đồ Phụng Tam bất chợt giật mình kinh hãi. Võ công của Lý Thục Trang còn cao hơn dự đoán của hắn.

Lý Thục Trang ung dung bước lên tiểu đình, tự nhiên phát sinh cảnh giác nhìn về phía Đồ Phụng Tam ẩn thân, làm Đồ Phụng Tam nhìn thấy hoa dung phong tình đặc biệt của thị.

Đây là lần đầu tiên Đồ Phụng Tam gặp thị, trong lòng tán thưởng, nghĩ không lạ tại sao thị có thể diên đảo chúng sinh, quả là có mỹ lực phi phàm. Hắn tuy không thích nữ sắc, nhưng tuyệt không phải là người không có kinh nghiệm đối với nữ nhân, chỉ nhìn một lần là biết nữ nhân này mỹ cốt thiên sinh, là loại cực phẩm mà nam nhân mơ có được. Thị toàn thân mặc kinh trang đen tuyền, hiện rõ thể hình và những đường cong động nhân trên cơ thể thị, tương phản với nước da trắng như tuyết của thị, làm người nào nhìn thấy mà không động lòng khăng định là nam nhân không bình thường. Đồ Phụng Tam cảm thấy thị có ý ăn mặc hấp dẫn người ta như thế, mục đích để mê hoặc hắn đang giả làm “Sắc quỷ” Quan Trường Xuân. Suy nghĩ này làm Đồ Phụng Tam cảm thấy vô cùng kích thích, nảy sinh cảm giác mình đang đùa với lửa.

Lý Thục Trang ung dung lên tiếng: “Đại giá Quan huynh ở đây, tại sao không lập tức hiện thân gặp gỡ?”

Giọng nói của thị trầm thấp mà tràn đầy sức thu hút, phối hợp với phong vận đặc biệt của thị như áo trời không vết vá, tôn vẻ đẹp của nhau lên.

Đồ Phụng Tam cất tiếng cười quái dị, rời khỏi khu rừng. Hai mắt tham lam lũng lục từ trên xuống dưới thân thể yêu kiều của thị, giả bộ ra vẻ thấy sắc mê man, chấp tay sau lưng tiến lại gần thị, cười hắc hắc, nói: “Thanh Đàm Nữ Vương quả nhiên danh bất hư truyền, đúng là nhân gian cực phẩm. Quan Trường Xuân ta rất rành thuật xem tướng nữ nhân, được ta bình phẩm, phu nhân có thể tự hào rồi.”

Trong lúc nói, hắn đã lên đến tiểu đình. Ở khoảng cách chưa tới nửa trượng, tràn đầy vẻ xuân sắc.

Hai mắt Lý Thục Trang thoáng qua vẻ trào lộng coi thường, thị lại dùng nụ cười kiều mỹ che đi, liếc hắn một cái: “Quan đạo huynh quả nhiên là kẻ có đạo, thần thái bất phàm, không làm Thục Trang thất vọng! Tiếc là không có rượu, nếu không, tối nay chúng ta uống rượu tâm tình bên bờ hồ này, tất có thể tận hết hứng thú.”

Đồ Phụng Tam trong lòng bội phục, không phải phục Lý Thục Trang mà là Nhậm Thanh Thị. Nàng thiết kế hình dáng bên ngoài cho mình chính là của Đan sư siêu phàm đã luyện đan đắc đạo, dùng đan dược trị bệnh tật, dưỡng tinh thần, an hồn phá chấp, ích khí sáng mắt, diên niên ích thọ.

Nên biết Lý Thục Trang sở dĩ có thể trở thành người buôn bán Ngũ thạch tán lớn nhất Kiến Khang toàn nhờ thị có được mười hai điều Đan phương từ Nhậm Dao, luyện chế ra được loại Ngũ thạch tán di hại ít nhất, lập tức vượt xa tất cả những loại Ngũ thạch tán chất lượng kém khác.

Bộ dạng hiện giờ của Đồ Phụng Tam có sức thuyết phục Lý Thục Trang hơn cả thiên ngôn vạn ngữ.

Đồ Phụng Tam kiêu ngạo cười lớn, lấy từ trong bọc ngang lưng ra một chiếc bình sứ nhỏ, đặt giữa mặt bàn. Rồi hắn mỉm cười nói: “Đan sa chi đạo, bác đại tinh thâm. Bản nhân bằng sức một mình đã đi khắp danh sư thiên hạ, sau khi quy nạp kiến thức lại trải qua nhiều lần nghiệm chứng đã sáng tạo ra ‘Hoàng Kim Tam Thập Lục Đan Phương’, đạt đến tận cùng của đạo luyện Ngũ thạch tán. Ngũ thạch là chỉ năm loại tinh chất đá: đan sa là thái dương huỳnh hoặc chi tinh; từ thạch là Thái Âm thần tinh chi tinh; tăng thanh là thiếu dương tuệ tinh chi tinh; hùng hoàng là hậu thượng trần tinh chi tinh; khuê thạch là thiếu âm thái bạch chi tinh**. Năm loại tinh chất này có thể làm người trường sinh bất tử.”

Hắn lại tiếp: “Tửu phùng tri kỷ thiên bôi thiếu, nhưng nếu quả thực uống cạn một chén là khăng định đã trúng độc của tửu tinh rồi. Nhưng nếu nàng dùng đan tán trong bình của ta thì đảm bảo lập tức thu được hiệu quả thần diệu, lâng lâng như lên tiên, có rượu hay không có rượu không thành vấn đề. Phu nhân có dám thử một lần không?”

Ánh mắt Lý Thục Trang dừng lại trên chiếc bình sứ nhỏ, đôi mắt đẹp lấp lánh ánh sáng hỏi: “Trong bình phải chăng là Ngũ thạch tán được luyện ra bằng phương pháp hai mươi tư điều Đan phương khác?”

Đồ Phụng Tam ngồi xuống đối diện với thị cười nhẹ đáp: “Trong bình có năm mươi lăm viên linh đan, không viên nào giống nhau, được luyện ra bằng phương pháp và sự phối hợp khác nhau, có hiệu quả linh diệu

riêng. Có giống như đàn tán của phu nhân hay không, phu nhân chỉ thử một lần là biết.”

Lý Thục Trang hai má đỏ bừng, làm thần thái thị càng tràn đầy vẻ dụ hoặc. Thị đưa mắt nhìn Đồ Phụng Tam, khẽ nhướn mày hỏi: “Tại sao Quan đạo huynh lại muốn Thục Trang lập tức uống thế? Làm Thục Trang bất chợt hoài nghi trong bình có thể là xuân dược tính chất mãnh liệt. Thục Trang sau khi dùng rồi sẽ biến thành không ngăn nổi sóng tình, hiến thân cho đạo huynh, để đạo huynh muốn gì làm nấy, không phải bị đạo huynh chiếm hết tiện nghi của người ta sao?”

Đồ Phụng Tam thầm hô lợi hại. Kể cả khi mình có lòng khác, một mực đến đối phó thị, nhưng vẫn bị vẻ phong tình hấp dẫn lúc này của thị đả động, dục niệm trào dâng. Chỗ cao minh của Lý Thục Trang là thị tuyệt không làm người ta cảm thấy thị là một phụ nữ dâm đãng, lại có tư thái bất khả xâm phạm. Nhưng lời thị nói lại cực kỳ khiêu gợi. Hai thứ đó kết hợp lại trở thành sức hấp dẫn cực lớn.

Đồ Phụng Tam thầm nghĩ toàn bộ cục diện này do một tay Nhậm Thanh Thị bày ra, hẳn chỉ là người chấp hành. May là như thế, hẳn không cần “Tùy cơ ứng biến” làm tâm tình cá nhân ảnh hưởng đến kế hoạch. Sự dẫn dụ sắc dục của Lý Thục Trang đã sớm nằm trong tính toán của Nhậm Thanh Thị, Đồ Phụng Tam cũng hiểu rõ mình phải ứng phó như thế nào.

Sự thật là Nhậm Thanh Thị thông qua hẳn đấu tranh với Lý Thục Trang vì Nhậm Thanh Thị không những muốn tranh thủ sự sủng ái của Lưu Dự, mà còn muốn thay thế Lý Thục Trang.

Thần thái mê man nữ sắc của Đồ Phụng Tam bỗng biến sạch, hai mắt thần quang lấp lánh, thần nhiên nói: “Phu nhân yên tâm! Quan Trường Xuân ta đã hành tẩu giang hồ hơn ba chục năm, sớm biết nhân tâm hiểm ác nên luôn cố làm cho công tư phân minh. Lần này Quan mỗ được Nhậm hậu truyền thư đến, biết phu nhân sẵn sàng không tiếc chi món tiền lớn để lấy hai mươi bốn điều đan phương còn lại. Sau nhiều lần suy nghĩ, ta mới hạ quyết tâm đến Kiến Khang gặp phu nhân. Vì thế lần này ta đến không phải muốn cầu sắc, mà là cầu tài. Vì thế phu nhân không cần lo lắng trong bình là xuân dược chứ không phải linh đan. Sau khi Quan mỗ phát tài rồi thì mỹ nữ ta muốn là được, cần gì phải mạo hiểm làm thịt phu nhân?”

Lý Thục Trang lộ thần sắc coi trọng hẳn hơn, hoàn toàn không ngờ được tên quỷ háo sắc như lời Nhậm Thanh Thị nói lại có thể thấy sắc mà không mê. Thị nhún mày: “Thảo nào đạo huynh quyết định nhanh chóng vậy, Thục Trang cũng không nói lời thừa nữa. Đạo huynh cứ nói hết điều kiện ra, chỉ cần Thục Trang có thể làm được thì sẽ tận lực làm cho đạo huynh thoả mãn.”

Thị lại cúi đầu tiếp: “Kể cả trong số các điều kiện mà đạo huynh đề xuất có thân thể của Thục Trang thì Thục Trang cũng sẽ xem xét. Xem ra đạo huynh cũng là một người biết hưởng thú tình cảm!”

Trước mắt Đồ Phụng Tam dường như hiện ra một bức họa mỹ nữ thành thực động xuân tình, nhưng lại không hề có ý vị dâm dục. Không khí trong tiểu đình dường như nóng bỏng lên, làm trong lòng gã tự nhiên phát sinh khát vọng nào đó. Trải qua việc thê thảm đau lòng trên đường tình hồi còn niên thiếu, làm Đồ Phụng Tam sợ hãi ái tình, sợ phải thụ thương. Vì thế những ngày sau này, dù vô số mỹ nữ tỏ lòng yêu thương nhưng hẳn vẫn phải khắc chế tình cảm bản thân, ngoại lệ duy nhất là Kỷ Thiên Thiên. Nhưng vào lúc này, hẳn bị Lý Thục Trang khơi dậy tình hoài mà hẳn đã chôn sâu tận đáy lòng. Đã lâu lắm rồi, hẳn chưa từng phát sinh lòng mong muốn mãnh liệt như vậy.

Trong lòng Đồ Phụng Tam vô cùng ngạc nhiên, biết mỹ nữ phong tình vạn tượng đó đang thi triển mỹ thuật tối cao minh đối với mình. Nếu hẳn không giới bị thâm nghiêm, nhất thời không cẩn thận thì hẳn sẽ rơi vào tay thị.

Tất cả đều nằm trong dự đoán của Nhậm Thanh Thị. Nhậm Thanh Thị từng sớm cảnh cáo hẳn mục tiêu tối cao của Lý Thục Trang là thu phục hẳn thành của mình, để hẳn luyện đan chế dược cho thị. Với Lý Thục Trang mà nói, Quan Trường Xuân tuyệt đối là một nhân tài không ai có thể thay thế.

Mặc dù biết rõ Lý Thục Trang đang lợi dụng hẳn, nhưng chỉ cần nghĩ tới việc mình giả vờ không nhận được sự dẫn dụ của thị, có thể tận tình hưởng thụ vật động nhân này, trong lòng hẳn không nhận được mà phát sinh dao động. Từ đó có thể thấy uy lực kiều mỵ của Lý Thục Trang đã ảnh hưởng đến trái tim hẳn.

Đồ Phụng Tam cười nhẹ: “Quan Trường Xuân ta chưa bao giờ là một người tri tình thức thú bao giờ cả. Nếu quả thật phu nhân nghĩ như vậy thì chỉ sợ sẽ thất vọng phi thường đó.”

Lý Thục Trang che miệng cười khê, chừng như có chút thẹn thùng, lại giống như thị đã rơi vào lưới tình, vẻ mặt tươi cười lại lộ vẻ giận dữ, làm người ta mở rộng hết tâm tình mà cảm thụ mê say. Thị thê thọt: “Nô gia nói Quan đạo huynh biết thú tình cảm là chỉ đạo huynh tinh thông thuật ngự nữ. Nô gia hy vọng trên thế gian này có nam nhân có thể chinh phục được ta biết nhường nào! Đạo huynh cho rằng nô gia là nữ nhân nguy hiểm, đại khái không sai là mấy vì nô gia tự biết mình là nữ nhân không cam chịu bị thuận phục. Nhưng Đạo huynh đã gặp qua nữ nhân nào như nô gia chưa? Bỏ lỡ rồi thì vĩnh viễn sẽ không được hưởng tư vị của Lý Thục Trang ta đó. Nô gia có thể để cho Đạo huynh ép uống xuân dược, vậy thì ít nhất là trong một đoạn thời gian, Đạo huynh có thể hoàn toàn khống chế nô gia, làm gì đối với nô gia, nô gia cũng không phản đối, chỉ tận tâm tận lực nhu thuận ngoan ngoãn nghe lời và nghênh đón Đạo huynh.”

Đồ Phụng Tam thầm kêu cứu mạng. Bản lĩnh khêu gợi nam nhân của nữ nhân này quả thực cao minh đến mức làm người ta khiếp sợ. Mỗi câu mỗi chữ tự nhiên nói ra bằng giọng điệu trầm ấm mềm mại thật có sức hấp dẫn không gì so sánh được. May là mình dù lục soát toàn thân cũng không tìm ra được nửa viên xuân dược, nếu không thì không chừng sẽ lấy ra thử.

Hắn ra vẻ không hiểu hỏi: “Kiến Khang nhiều danh sỹ, phu nhân nếu muốn nam nhân thì đảm bảo ngoài Hoài Nguyệt lâu sẽ xuất hiện rỗng trong loài người. Tại sao phu nhân lại chỉ nhìn trúng Quan Trường Xuân ta vậy? Ôi! Lần này ta đến là để mua ngay bán thẳng, không muốn phát sinh chi tiết. Phu nhân hiểu chưa?”

Lý Thục Trang ngưng thần nhìn hắn, đôi mắt đẹp lại trở nên nóng bỏng, hấp dẫn đến cực điểm cho thấy thị đang thúc đẩy Mỹ công, khê khàng: “Đạo huynh nên biết nô gia chán ghét nhất chính là bọn cao môn danh sỹ lúc nào cũng làm điệu làm bộ đó. Thục Trang luôn chán ghét nhất là loại bề ngoài ra vẻ đạo đức, thể thiên hành đạo, coi bản thân là hoá thân của tiêu chuẩn đạo đức cao nhất. Ngược lại, người chân tình chân tính như đạo huynh lại rất hợp với tâm ý của nô gia. Đối với đạo huynh, nô gia thực chân tâm đó. Chúng ta không chỉ là đối thủ mạnh ở trên giường, mà còn là bạn tốt hợp tác trên đó nữa. Chỉ cần đạo huynh khẳng khái gạt đầu thì tài phú, mỹ nữ sẽ vào hết trong tay đạo huynh. Nô gia cũng sẽ tuyệt không can thiệp vào sự tự do của đạo huynh, đảm mỹ nhân ở Hoài Nguyệt lâu, đạo huynh thích ai bồi tiếp huynh đều không thành vấn đề.”

Đồ Phụng Tam thầm nghĩ nếu quả thực mình là Quan Trường Xuân thì khẳng định sẽ lập tức đầu hàng thị. May là hắn tuyệt không phải Quan Trường Xuân, lại biết rõ cội nguồn.

Hắn bật cười: “Phu nhân không cần đùa cợt ta. Phu nhân chỉ là nhìn trúng hai mươi bốn điều đan phương của ta chứ không phải đã nhìn trúng con người ta. Trong thư tín, Nhậm hậu đã cảnh cáo Quan mỗ nếu ta quả muốn con người phu nhân chứ không phải đến giao dịch thì ngàn vạn lần ta không nên đến Kiến Khang. Nhậm hậu không phải bản tên không đích, ta tin tưởng phán đoán của nàng ta. Phu nhân không nên lãng phí thời gian vào việc đó nữa. Chi bằng để ta nói thực điều kiện giao dịch ra!”

Lý Thục Trang hơi ngạc nhiên, rồi cười nghiêng ngả như nước chảy hoa trôi, thần thái thật vô cùng mê người. Nàng hỏn hển nói: “Đạo huynh hoàn toàn không có lòng tin đối với xuân dược do bản thân mình luyện chế sao? Hay là câu nói thường nghe là ‘Phàm những người luyện đan, đều là cao thủ điều chế xuân dược’ tuyệt không chính xác? được rồi! Xem ra người có thể cự tuyệt ta, Lý Thục Trang sẽ cung kính nghe đạo huynh nói ra điều kiện, hy vọng ta có thể làm được.”

Đồ Phụng Tam cảm thấy nguy hiểm. Tác phong hành sự của Ma môn từ trước đến nay đều hại người lợi mình, muốn cùng người trong ma môn giao dịch công bằng cũng giống như là vuốt râu hùm vậy, hơn nữa mình lại còn đòi một cái giá trên trời? Cứ theo như lời Yến Phi thì Ma môn có một môn học Hình pháp, nếu như bị Lý Thục Trang bắt sống thì thị sẽ có biện pháp làm bất kỳ hán tử ngang ngành nào cũng phải ngoan ngoãn khai thật.

Vì thế, Lý Thục Trang thấy lấy sắc dụ dỗ không được thì tiếp theo thị sẽ xuất thủ thăm dò, đánh giá cân lượng của hắn.

Đồ Phụng Tam điềm điềm: “Trước hết, phu nhân kiểm nghiệm xem linh đan trong bình được không?”

Lý Thục Trang mỉm cười nhìn hắn, làm như không nghe thấy hắn nói gì.

Đồ Phụng Tam toàn thân giới bị.

Chú thích:

*Giữ vững sự yên ổn

**Ngũ thạch là chỉ tinh chất của năm loại đá: Đan sa (cát đỏ) là tinh chất của sao Hỏa thuộc thái dương; Tỳ thạch (đá nam châm) là tinh chất của sao Thủy thuộc thái âm; Tàng thanh (Quặng đồng) là tinh chất của sao Mộc thuộc thiếu dương; Hùng Hoàng (đá thạch tín đỏ) là tinh chất của sao Thổ thuộc hậu thượng; Khuê Thạch (đá vôi) là tinh chất của sao Thái Bạch thuộc thiếu âm.

524. Đấu Trí Đấu Lực

Trước tiên, Lý Thục Trang đóng nắp bình lại cẩn thận rồi dùng ngón tay ngà ngọc như ngó sen nhặt viên Đan hoàn bị đổ vãi ra ngoài xong mới đưa mắt nhìn hần nhưng lại không nói gì.

Đồ Phụng Tam vẫn tập trung toàn bộ sự chú ý vào Đan hoàn, làm như không hề để ý đến sự tồn tại của Lý Thục Trang, dùng giọng nói đầy tình cảm: “Người xem sắc hồng rực thế này, giống như là huyết sắc của con người vì nó chính là do máu của đất trời hoá thành, là tiêu chí của sinh mệnh vĩnh hằng.”

Đồ Phụng Tam phát sinh cảm giác hần đã hoàn toàn hoá thân vào nhân vật tử hư ô hữu* Quan Trường Xuân, dùng con mắt của y nhìn thế giới, dùng đầu óc của y để suy nghĩ.

Từ trước tới nay, Đồ Phụng Tam bằng đầu óc tinh minh cẩn thận, tính cách lạnh lùng, có sức quan sát mãnh liệt nắm bắt được hết tính khí người khác, nên người nào nói dối với hần chưa bao giờ có kết cục tốt cả. So với những người khác, Lý Thục Trang khẳng định là một đối thủ lợi hại của hần. Để giấu diếm thị tuyệt không dễ dàng. Phương pháp duy nhất có thể lừa dối được thị là hần phải thực sự biến thành Quan Trường Xuân.

Hần có cảm giác thống khoái khi bản thân được phóng thích khỏi cấm chế. Đương nhiên, sự cuồng nhiệt của hần chỉ lộ ra khi nói tới thuật luyện đan thì mới hợp với thân phận đan thuật đại gia mà hần đang mang.

Lý Thục Trang dùng hai ngón tay cầm Đan hoàn màu đỏ rực đưa lên mũi, tập trung tinh thần hít một hơi, nhắm mắt lại, vẻ mặt tươi cười lộ thần sắc mê say, dịu dàng hỏi: “Tại sao đan tán mà đạo huynh luyện chế ra lại không hề tồn tại di hại của đan độc thế?”

Đồ Phụng Tam không dám chậm trễ, kiêu ngạo đáp “nếu là đan sư thông thường thì không cần hiểu biết sâu xa về sự học của đan đạo, chỉ y theo phương pháp mà chế luyện, lạm dụng Hùng Hoàng và Dự Thạch, lại không biết khống chế sức lửa nên sản sinh ra đan độc. Lúc mới dùng thì đương nhiên không vấn đề gì, lại còn thường thấy ngọt ngọt ở đầu lưỡi, vì thế mà mù quáng gia tăng liều uống vào, kết quả là trúng độc ngày càng nặng. Trước tiên là bụng đau không chịu nổi, tiếp đó là da dẻ khô nẻ phát ban, tri giác thất thường, tới mức toàn thân tê dại mất hết cảm giác, không ngừng nôn mửa và đi ngoài, suy nhược quá độ sẽ chết. Những thứ đó là do những kẻ vô tri làm ra. Quan Trường Xuân ta đã tập hợp những thành quả xưa nay của đan pháp, tạo ra một đường lối riêng biệt, bỏ Hùng Hoàng, Dự Thạch mà dùng Thạch Anh trắng và Chung Nhũ, làm người ta dùng lâu mà không hại. Nếu không thì phu nhân cũng không thể có thành tựu đến giờ vẫn làm mưa làm gió ở Kiến Khang thế được.”

Lý Thục Trang mở bừng mắt ra, nhìn sâu vào trong mắt Đồ Phụng Tam. Hai mắt thị loé lên những tia sáng kỳ dị, có ma lực nhiếp phách câu hồn vô cùng kỳ dị.

Kể cả Đồ Phụng Tam luôn đề phòng nghiêm mật, cũng bị kỳ chiêu bất ngờ dùng ánh mắt chế địch của thị, lập tức trong lòng trở nên mơ hồ. Nhưng Đồ Phụng Tam nào giống như người khác, trên bảng “Ngoại cử phẩm cao thủ” bài danh ngay dưới Nhiếp Thiên Hoàn. Tâm chí kiên định lại đang trong trạng thái giới bị cao độ, làm sao có thể dễ dàng bị người khống chế. Sự hoảng hốt kinh hãi chỉ thoáng qua là mất. Hần lập tức vận tụ huyền công để ứng phó với đột biến.

Quả nhiên, Lý Thục Trang nở nụ cười xán lạn như ánh mặt trời xua tan mây mù, lập tức làm ngũ quan bình thường vốn không hoà hợp của nàng đồng hoá lại, trở thành khuôn mặt tràn đầy vẻ đẹp dị thường, lại phát tán mị lực mê người có thể đoạt phách câu hồn. Hai ngón tay thị búng mạnh, Đan hoàn hoá thành một đạo hồng quang, nhanh như điện chớp bắn thẳng vào mi tâm Đồ Phụng Tam.

Nếu bị đánh trúng, khẳng định là Đồ Phụng Tam sẽ mất năng lực phản kháng, biến thành tù nhân trong tay thị, tùy ý bị thị làm thịt.

Tay phải Đồ Phụng Tam đưa ra như thiểm điện, lập tức Đan hoàn dừng lại trên không. Thì ra bị Đồ Phụng Tam dùng ngón cái và ngón trỏ bắt lấy.

Đại hành gia chỉ xuất thủ một lần là biết thực lực.

Ngón tay tiếp lấy đan dược của Đồ Phụng Tam tê rần, lại phát sinh cảm giác nhức mỗi vô cùng kỳ quái cho thấy ma công của Lý Thục Trang tuyệt không dưới hẳn.

Đồ Phụng Tam không sợ mà mừng vì họ tuyệt không phải quyết chiến sinh tử mà mấu chốt ở chỗ Lý Thục Trang có bản lĩnh bất sống hấn hay không. Nếu Lý Thục Trang tự vẫn tâm không làm được thế thì thị chỉ còn cách ngoan ngoãn giao dịch với hắn.

Hai mắt Lý Thục Trang thoáng qua thần sắc kinh hãi ngạc nhiên, rồi cười nhẹ: “Đạo huynh quả nhiên là có thực lực để giao dịch.”

Hai ngón tay Đồ Phụng Tam vận kinh, Đan hoàn nát thành bột phấn rơi lả tả xuống mặt bàn. Hai mắt hắn sát khí bùng bùng, trầm giọng: “Phu nhân quá đáng quá rồi, tưởng không cần phải trả giá gì mà có thể lấy được hoàng kim và bảo phượng** của ta ư?”

Lý Thục Trang làm như không có gì đáp: “Đạo huynh tuyệt không phải là mới bước chân vào giang hồ, đương nhiên là biết người giao dịch phải có tư cách giao dịch. Nói ra điều kiện của người đi.”

Đồ Phụng Tam cầm lấy chiếc bình sứ nhỏ cất vào trong tay áo, cười lạnh: “Phu nhân mới là người không biết quy củ giang hồ, lại không rõ sự khác nhau giữa trang nhân, phân biệt giữa chủ khách. Quan Trường Xuân ta lại không lo không có cửa làm ăn, không cần phải nhìn sắc mặt người mà làm việc. Giao dịch bãi bỏ ở đây, phu nhân muốn sinh cường động thủ hay là hoà bình bỏ đi đều tùy vào tôn ý.”

Chiêu này gọi là lấy lùi làm tiến.

Thật ra, phản ứng và hành vi của Lý Thục Trang đều nằm trong sự dự đoán của Nhậm Thanh Thị. Như thế mới có thể đưa điều kiện đặc biệt ra với thị, làm thị trúng kế.

Cục diện trước mắt đạt được không dễ. Nếu không phải là người cao minh như Đồ Phụng Tam, khẳng định là ưu thế nghiêng hết về phía Lý Thục Trang, bị thị khống chế tình hình.

My xình của Lý Thục Trang khẽ nhíu lại, lộ vẻ xin lỗi có thể làm bất cứ nam nhân nào cũng phải mềm lòng, dịu dàng nói: “Giờ nô gia càng hân thưởng đạo huynh rồi. Thục Trang thích nhất là nam nhân bá đạo mạnh mẽ. Nếu như ta còn miệng nói khác lòng thì cứ để cho ta bị sét đánh trúng đầu mà chết. Đạo huynh không tiếc công từ xa lặn lội tới đây chắc cũng không muốn trắng tay ra về chứ.”

Đồ Phụng Tam cười rộ nói: “Lập thế thì có tác dụng gì với ta? Phu nhân cho rằng ta vẫn tin tưởng phu nhân ư?”

Lý Thục Trang nhún vai: “Đối với hai mươi tư Đan phương, ta quyết ý phải lấy bằng được. Đạo huynh là lão giang hồ, có thể đưa ra những điều kiện hà khắc làm Thục Trang không thể động thủ động cước gì trong đó. Đạo huynh là người thông minh chắc đã hiểu tâm ý của ta.”

Đồ Phụng Tam ung dung: “Nếu như phu nhân cho rằng mình có năng lực làm ta bỏ mạng trong tiểu đình này thì phu nhân đã phạm phải một sai lầm nữa rồi đó.”

Lý Thục Trang vui vẻ hỏi: “Nghe giọng đạo huynh thì dường như ngoài võ công ra, đạo huynh còn có chỗ dựa nào đó đúng không?”

Đồ Phụng Tam điềm đạm: “Phu nhân đoán đúng rồi!”

Nói chưa dứt lời thì “bốc” một tiếng, mặt bàn nổ bùng lên một đám khói đen, một làn khói mê sặc mùi tanh tưởi mau chóng lan rộng bao trùm cả ngôi đình.

Lý Thục Trang thét lên lạnh lạnh, trong màn khói đen truyền ra tiếng quyền chưởng giao kích. Tiếng kinh khí giao kích liên miên bất tuyệt một lúc mới dừng lại.

Gió lạnh thổi tới, đám khói đen tan dần, hai bóng người dần dần hiện ra. Họ vẫn an nhiên ngồi đối diện qua chiếc bàn, làm như chưa có chuyện gì xảy ra vậy.

Thật ra, Đồ Phụng Tam trong lòng vô cùng ngạc nhiên. Hắn đã đánh giá rất cao ma công của Lý Thục Trang, nhưng công phu mà thị vừa thi triển vẫn cao minh hơn sự tưởng tượng của hắn.

Màn khói độc vừa rồi là một trong những pháp bảo trấn môn của Tiêu Dao môn, dùng khi địch nhân không kịp phòng bị, vừa có hiệu quả che mắt địch, lại có thể làm địch tê liệt. Do Đồ Phụng Tam đã uống giải được trước nên không bị ảnh hưởng, còn có thể xuất thủ làm địch nhân không có thời gian bức độc tố ra khỏi cơ thể, giảm mạnh sức chiến đấu của địch. Nhưng Lý Thục Trang không những vừa chống độc, lại có thể khóa chết đợt tấn công cuồng bạo mà hắn đã tận hết sức lực đánh ra. Chỉ cần như thế đủ biết võ công Lý Thục Trang cao hơn hắn một bậc.

Chỉ sợ phải nhờ Yến Phi xuất thủ mới có thể thu thập được thị.

Lý Thục Trang vẫn giữ dáng vẻ động nhân, khoe miệng mỉm cười, che miệng nói: “Người ta tin rồi! Đạo huynh sao còn chưa đưa điều kiện ra, phải chăng muốn chờ đến ngày mai? Đạo huynh có chỗ không rõ, Thục Trang phởn phơ đến đây là đã hy sinh rất nhiều rồi. Nếu không thì giờ đã ở trong Hoàng cung thưởng thức yến nhạc cung đình rồi.”

Khói đen trong đình đã tan hết, nhưng vẫn bao phủ bên ngoài đình làm tiểu đình như biến thành nơi duy nhất tồn tại trên thế gian này, tình cảnh quỷ dị mê ly vô cùng.

Đồ Phụng Tam có chút cảm giác đã thắng lợi bước đầu. Thủ đoạn vừa rồi chỉ để Lý Thục Trang biết hắn có bản lĩnh tuy lúc có thể an toàn thoái lui. Tiểu đình nằm bên Yến Tước hồ, không phải hắn chọn bừa mà vì hắn thấy tiểu đình có ưu điểm có thể mượn nước hồ bỏ chạy.

Từ lời Lý Thục Trang, Đồ Phụng Tam lại đoán được tối nay thị có ước hẹn với Hoàn Huyền, lập tức trong lòng khoan khoái. Hắn trong lúc vô ý lại phá được hảo sự của Hoàn Huyền. Hắn từ từ nói: “Mỗi Đan phương giá một ngàn lượng hoàng kim là giá cố định, một xu cũng không bớt được.”

Lý Thục Trang lộ vẻ phiền não, cười khổ: “Mỗi phương một ngàn, hai mươi bốn phương là hai vạn bốn ngàn lượng hoàng kim. Dù cho Lý Thục Trang ta phú xứng địch quốc, nhất thời cũng không thể kiếm đâu ra nhiều vàng đến thế.”

Đồ Phụng Tam trề môi, cố ý lộ thần sắc say mê của loại háo sắc, nói: “Nếu như phu nhân để ta dùng xuân được, lại dùng thủ pháp độc môn khiêu gợi tình dục của phu nhân, sung sướng hưởng thụ phu nhân một đêm thì ta có thể giảm giá một nửa, chỉ thu một vạn hai ngàn lượng.”

Lý Thục Trang liếc gã một cái, phong tình vạn tượng đáp: “Người đó. Nói đến cùng là muốn tài sắc kiêm thu. Nhưng một vạn hai ngàn lượng cũng là số tiền không nhỏ, bảo người ta nhất thời làm sao mà lo được đây? Hơn nữa, người muốn vận chuyển số lượng lớn hoàng kim như thế cũng không dễ dàng gì!”

Đồ Phụng Tam cố ý tỏ lòng háo sắc đối với Lý Thục Trang là để làm Lý Thục Trang cảm thấy hắn có chỗ hở có thể thừa cơ, nói không chừng không cần phải trả đến nửa lượng hoàng kim. Hắn cười nhẹ: “Ta đã nhượng bộ phi thường đối với phu nhân rồi. Còn lại là chuyện của phu nhân.”

Lý Thục Trang giận hỏi: “Ta không biết Đan phương do người đưa cho là thực hay giả? Nếu là giả thì Thục Trang không những mất hoàng kim mà lại còn thêm cả người nữa sao?”

Đồ Phụng Tam nhú mày: “Phu nhân lo lắng như thế làm ta cảm thấy phu nhân như là lần đầu tiên bước chân vào giang hồ vậy. Giờ ta có thể đưa cho phu nhân Đan phương số một, tạm thời không cần thu tiền. Phu nhân về nhà thử qua là biết thật hay giả, nhưng sau này thì mỗi phương là năm trăm lượng, không có vàng thì không có đan phương. Đó là một trong số những điều kiện.”

Lý Thục Trang khổ não hỏi: “Còn có điều kiện khác sao?”

Đồ Phụng Tam cười: “Ở Kiến Khang, phu nhân tài cao thế lớn, nghe nói Tiêu Túng cũng là bạn làm ăn của phu nhân. Ta lại phải lưu lại Kiến Khang đợi nàng mang hoàng kim đến đổi đan phương, lại phải tìm cách vận chuyển hoàng kim đi cất ở nơi bí mật nữa, phu nhân nhất định sẽ thừa cơ lợi dụng. Nếu như trong

tay ta không có chỗ dựa thì bản thân sẽ gặp nguy hiểm, không được hoàng kim, lại cũng không có phúc mà hưởng?”

Lý Thục Trang liếc hắt, không vui nói: “Nói ra xem!”

Đồ Phụng Tam biết trong lòng thị sát cơ đại thịnh. Hắn đã sớm biết tác phong hành sự của người trong Ma môn, tuyệt không tin tưởng bất cứ người nào nên Lý Thục Trang không những muốn lấy Đan phương của mình mà còn muốn đưa mình vào tử địa. Như thế thì Lý Thục Trang mới có thể độc hưởng bí mật Đan phương. Đồ Phụng Tam cố ý lộ lòng háo sắc để thị tạm hoãn ý đồ giết mình, hy vọng thị đợi đến lúc hai người vui vẻ mới động thủ.

Chính vì lòng cầu may như vậy mà Lý Thục Trang sẽ cố gắng nhẫn nhịn bất cứ điều kiện hà khắc nào của hắn.

Đồ Phụng Tam điềm đạm: “Ta muốn phu nhân mang giấy tờ đất đai và giấy tờ nhà của Hoài Nguyệt lâu giao cho ta bảo quản. Khi hoàn thành giao dịch thì ta sẽ cho phu nhân biết đến chỗ nào mà lấy về.”

Hai mắt Lý Thục Trang bừng lên ánh sáng kỳ dị, trừng trừng nhìn hắn, tiếp đó thị cười ngọt ngào, ôn nhu đáp: “Người đó! Tình mình lợi hại đến mức làm người ta kinh dị. Được rồi! Tất cả cứ làm như người nói đi. Nhưng ngàn vạn lần đừng có lừa ta, nếu không, ta sẽ cho người phải hối hận vô cùng đó.”

Đồ Phụng Tam cười rộ, nói: “Ta sẽ không cùng người ta tranh khí, hơn nữa còn có thể hưởng thụ nhục thể động nhân của phu nhân nữa. Ta sợ nhất là phu nhân không quên được ta, khi đó thì người phải hối hận là phu nhân mới đúng.”

Lý Thục Trang không vui: “Ồi! Nam nhân!”

Đồ Phụng Tam lấy từ trong bọc ra một phong thư được dán kín bằng sơn ta, để lên mặt bàn trước mặt Lý Thục Trang, nói: “Sau khi phu nhân uống xuân dược do bản nhân cung cấp sẽ xuất hiện tình trạng chỉ có ta mới biết, vì thế không nên dùng phương pháp che mắt người khác đến gạt ta.”

Lý Thục Trang cất mật hàm vào trong tay áo, thản nhiên nói: “Ta gạt người làm gì? Chỉ sợ cây thương thịt của người nói thì tưởng thiên hạ vô địch, nhưng khi lâm trận thì chỉ làm trò cười. Tiện đây cũng cho người biết cái mũi của ta lợi hại phi thường, là xuân dược hay độc dược, ta chỉ nghĩ qua là biết.”

Đồ Phụng Tam bật cười: “Đã có thể tài sắc đều lấy được thì ta làm sao lại làm chuyện ngu xuẩn chứ, lại thêm một kinh địch như phu nhân. Phu nhân yên tâm đi! Tất cả cứ theo đúng quy củ giang hồ. Đan phương chỉ bán một lần, ngoài phu nhân và Quan mỗ ra, không có ai biết được bí mật của Đan phương nữa.”

Lý Thục Trang hỏi: “Chúng ta làm sao mà liên lạc đây?”

Đồ Phụng Tam đáp: “Ba ngày sau, phu nhân đã có thể luyện được tiên tán rồi tự mình thử qua là biết đan tán ứng nghiệm như thần. Đến lúc thì ta sẽ dùng phương pháp như cũ để ước hội với phu nhân. Khi đó phu nhân đừng quên mang theo năm trăm lượng hoàng kim và giấy tờ nhà đất làm đảm bảo.”

Lý Thục Trang khê ngửa mặt lên, nhắm hai mắt lại, thân mật nói: “Hôn ta đi!”

Đồ Phụng Tam cười lớn: “Đôi môi xinh đẹp nguy hiểm như thế, xin thứ cho ta đi!”

Lý Thục Trang từ từ mở mắt ra, trong mắt tràn đầy dục niệm nóng bỏng, liếc hắt một cái, chừng như muốn dùng ánh mắt để nói: “Người là đồ quỷ chẳng gạt dạ gì.”

Rồi ngồi thẳng người lên, ngạc nhiên: “Con người người tuyệt không đơn giản như vẻ bề ngoài hoặc như lời Nhậm hậu miêu tả. Thục Trang có nhìn sai không vậy?”

Đồ Phụng Tam trong lòng vô cùng kinh ngạc, biết thị gặp người đã nhiều, kinh nghiệm đối với nam nhân lại phong phú không ai bằng, chỉ thuần bằng trực giác đã khám phá ra chỗ không tầm thường của mình. Câu đó nói ra càng không phải là mũi tên vu vơ không có đích, mà là nhằm thử phản ứng của hắn.

Hắn lạnh lùng đáp: “Đơn giản cũng được, không đơn giản cũng được. Người vĩnh viễn sẽ không thể hiểu rõ ta được.”

Lý Thục Trang nhún vai: “Người và Nhậm hậu là một bên sao?”

Đồ Phụng Tam nghiêm mặt nói: “Người không biết lòng tôn kính của ta đối với Nhậm hậu rồi, cũng không biết rõ bọn ta. Tiêu Dao giáo đã mây tan khói toả theo cái chết của Đế Quân, nhưng bọn ta vẫn cần tiếp tục sống. Nhân sinh đầy những việc chán ngán. Hiện giờ ta chỉ hy vọng có thể mặc sức hưởng lạc, không phụ kiếp này.”

Lý Thục Trang thở dài, từ từ đứng lên.

Đồ Phụng Tam trừng trừng nhìn thị không chớp, sợ thị đột nhiên tấn công.

Lý Thục Trang hỏi: “Đạo huynh có biết tại sao ta lại than thở không?”

Đồ Phụng Tam lắc đầu ra hiệu không biết. Thật ra, hắn cũng không biết lý do thực sự tại sao thị lại than thở như vậy.

Lý Thục Trang nói: “Có một ngày ta sẽ cho người biết nguyên nhân.”

Nói xong, thị quay đầu đi mất.

Đồ Phụng Tam vẫn ngồi yên trong đình. Một lúc sau, Yến Phi xuất hiện ngồi vào vị trí lúc trước của Lý Thục Trang.

Đồ Phụng Tam hỏi: “Thị đi thật rồi?”

Yến Phi gật đầu: “Thị đi rồi! Nhậm Thanh Thị đoán không sai, thị quả thực đến đây một mình cho thấy thị không muốn để những người khác trong Ma môn biết chuyện này.”

Đồ Phụng Tam tiếp lời: “Nữ nhân này bất luận võ công hay tâm kế đều là loại thượng hạng. Nếu như ta quả thật là Quan Trường Xuân thì khẳng định là không đấu lại thị.”

Yến Phi đồng ý: “Lúc này thị kêu người hôn thị, lại cố ý nói với dụng tâm khác là nhằm phân tâm người, làm người thả lỏng toàn bộ lỗ chân lông trên người, tiết xuất khí vị cơ thể rồi dùng khứu giác hơn người của thị để nhận biết khí vị cơ thể của người đó.”

Đồ Phụng Tam kinh hãi: “Ta chưa hề nghĩ qua nếu như thị có một nửa bản lĩnh như của Phương tổng thì ta sẽ vô cùng nguy hiểm rồi.”

Yến Phi đáp: “Thị còn có một chiêu sát thủ khác là thị nghĩ một cao thủ Ma môn khác gọi là Quỷ Ảnh sẽ đến Kiến Khang trong vài ngày nữa. Thuật truy tung, tìm vết của người này thiên hạ vô song. Lần tới, khi người mang hoàng kim đi, nếu như bị người đó theo dõi thì khẳng định là không có bí mật nào có thể giấu được.”

Đồ Phụng Tam giật mình kinh hãi hỏi: “Vậy làm sao đây?”

Yến Phi cười: “May là Quỷ Ảnh đã bị ta và Hường Vũ Điền liên thủ làm thịt ở Biên Hoang tập rồi, nếu không thì ‘đảo trang đại kế’*** của bọn ta lần này sẽ tan vỡ mất.”

Đồ Phụng Tam thở ra một hơi thoải mái, cảm xúc nói: “May có người là khắc tinh của Ma môn, nếu không thì thật đấu không lại bọn chúng.”

Yến Phi tiếp: “Đấu tranh mới chỉ bắt đầu. Khi Lý Thục Trang biết bằng sức một người không thể độc chiếm đan phương thì thị sẽ hiệu triệu đồng môn đến trợ quyền. Lúc đó thì hoàn cảnh của người càng thêm nguy hiểm.”

Đồ Phụng Tam cười: “Có Yến Phi bảo vệ, tối đa thì ta cũng chỉ bị lộ thân phận chứ không sợ nguy hiểm đến tính mạng.”

Yến Phi hỏi: “Giờ người chuẩn bị đi đâu đây?”

Đồ Phụng Tam đáp: “Ta cần đi gặp Nhậm Thanh Thị, báo cáo cho nàng biết tình hình gặp Lý Thục Trang. Kể cả có bị người phát hiện đang ở cùng một chỗ với nàng thì cũng không sợ bị nghi ngờ, ngược lại lại hợp tình hợp lý.”

Yến Phi cảnh tỉnh: “Các người cần đề phòng người gọi là Thánh Quân. Nếu ta đoán không sai thì y chính là nhân vật lợi hại nhất trong các Ma đầu. Chỉ cần tài trí vô công của y gần bằng Hưởng Vũ Điền thì sẽ vô cùng khó ứng phó.”

Đồ Phụng Tam gật đầu: “Hiểu rồi!”

Yến Phi tiếp: “Địa phương an toàn nhất ở Kiến Khang hiện giờ không phải là hai sào huyết bí mật của Nhậm Thanh Thị mà là Quy Thiện tự vì Ma môn cổ kỹ Từ Hàng Tịnh Trai nên sẽ không đến Quy Thiện tự gây chuyện đâu.”

Đồ Phụng Tam vui mừng nói: “Nếu ta muốn ngủ một giấc ngon lành thì sẽ đến Quy Thiện tự.”

Yến Phi cười nhẹ: “Muốn liên lạc với ta thì cũng cứ đến Quy Thiện tự. Giờ hãy để ta ngấm ngấm hộ tống Đồ đương gia một quãng, xem Lý Thục Trang phải chăng chưa chịu thôi, vẫn theo sau Đồ đương gia hay không.”

Đồ Phụng Tam lập tức đứng lên, cười nói: “Ta sẽ không lưu lại bất kỳ mùi vị gì. Lý Thục Trang muốn theo dõi ta cũng chỉ tốn công vô ích mà thôi.”

Nói xong hần men theo bờ hồ mà đi.

Chú thích:

* Tử hư ô hữu: Tử hư là tịnh không phải chân thân; Ô hữu là không có gì chỉ giả thiết. Nghĩa là sự tình không tồn tại, không chân thật.

** Bảo phương: Phương thuốc quý.

*** Đào Trang đại kế: Đại kế đánh đổ Lý Thục Trang.

525. Năng Giả Đường Chi

Trong chủ đường Thái Thú phủ, Lưu Dụ cầm cây đại cung lên, bất chợt gã bị khơi lại hồi ức, lại bị đả động tới tình hoài trong đáy tâm hồn, không thể hồi phục lại được.

Hà Duệ ngồi bên vui mừng nói: “Có người phát hiện trong tiểu đình của Thống lĩnh đại nhân cây Liệt thạch cung này, nhận ra là vật của ta liền trả lại cho ta để linh thiêng. Khi đó bọn ta còn tưởng rằng đại nhân đã ngộ hại rồi. Đến khi nghe được tin đại nhân phá giặc ở Hải Diêm mới có thể yên tâm lại.”

Lưu Dụ khê khê kéo dây cung, nhớ lại khi gã dùng cây cung siêu cấp ba trăm cân này bắn cho Tiêu Liệt Vũ bang phá nhân vong, trong lòng vô cùng cảm xúc. Sau đó, trên đường trở về Kiến Khang, bị Trần công công chặn đường đón đánh làm gã phải bỏ cây cung này lại trong thuyền. Giờ thì vật đã về với chủ.

Nhưng cái làm gã tràn đầy tình tự chính là tấm thân mềm mại của mỹ nữ Sóc Thiên Đại. Vào lúc trước khi gặp phải Trần công công, nụ hôn chia tay giữa gã và mỹ nữ to gan mà nhiệt tình cởi mở đó làm gã phát sinh cảm giác tiêu hồn. Hiện giờ nàng chắc đã trở về Tái Ngoại, gã và nàng liệu có còn ngày gặp lại hay không?

Hà Duệ tiếp: “Bọn ta biết đại nhân rất cần lương thảo nên đã kiệt lực sưu tầm lương thực ở các vùng nông thôn phụ cận Hải Diêm thành, cả thấy được năm thuyền, hy vọng có thể tạm thời giúp đại nhân cởi bỏ được phiền não.”

Lưu Dụ quay về với hiện thực, vui mừng: “Đúng là hảo huynh đệ của Lưu Dụ ta. ‘Tuyệt trung tống thán’ quả là khó được. Lưu Dụ tuyệt sẽ không bao giờ quên.”

Hà Duệ cảm động nói: “Đại nhân vẫn là một hảo hán nhiệt huyết như ngày nào. Khổng lão đại không hề nói sai, bọn ta đi theo đại nhân không phải là sai lầm.”

Y lại tiếp: “Nghe nói đại nhân có việc, mỗi một huynh đệ bọn ta đều toàn lực chạy đôn chạy đáo vì đại nhân. Đại nhân là đại anh hùng được truyền tụng khắp các nhà ở một dải Hải Diêm, người nào cũng hy vọng đại nhân sẽ trở thành Hoàng đế. Biết bọn ta thu mua lương thực cho đại nhân đều bán cho với giá thấp nhất. Có người còn mang hết lương thực dự trữ ra quyên góp.”

Lưu Dụ động dung nói: “Ta thực rất cảm kích.”

Lúc này, Ngụy Vính Chi đến bên Lưu Dụ nói: “Đồ tiên đến rồi!”

Cao Ngạn vào trong thương phòng, Trác Cuồng Sinh đang cầm đầu vào viết thiên thư của lão. Đến khi Cao Ngạn ngồi vào chiếc ghế đối diện với lão thì mới đưa mắt nhìn Cao Ngạn, cười quái dị: “Lại bị Tiểu Bạch Nhận đá ra khỏi phòng rồi ư? Đó gọi là nói dài nói đại, cái gì là “thơm môi xinh”. Hà hà! Đã bị ta thu hết vào thành lời vàng ý ngọc trong thuyết thư rồi.”

Cao Ngạn đắc ý: “May là hoàn toàn ngược lại lời người. Nhã nhi tuyệt không nói gì về việc đó đến nửa câu, còn đối tốt với ta không biết đến thế nào mà nói.”

Tiếp đó gã nhìn ra ngoài cửa sổ nói: “Sáng mai là có thể tiến vào Động Đình rồi.”

Trác Cuồng Sinh nhún vai: “Xin lỗi! không thay đổi được, không phải vì ta viết xong rồi, mà là vì ta căn bản không tin người. Nếu nàng quả thực đối tốt với người thì người sẽ không đến đây luyện thuyền với ta thế này.”

Cao Ngạn tức giận: “Làm sao người lại có thể chối bỏ sự thật, đổi trắng thay đen, đúng biến thành sai thế? Người đúng là không còn chút đạo đức nào nữa rồi!”

Trác Cuồng Sinh bật cười: “Vấn đề là người có cho ta biết sự thật và chân tướng không? Nếu Tiểu Bạch Nhận tát cho người một phát thì người có nói với ta không? Đương nhiên là không vì sẽ làm người mất mặt, quá yếu kém, vì thế chỉ còn cách để ta phán đoán một cách khách quan hiểu chưa?”

Cao Ngạn không cách nào nói lại lão, đành vui vẻ đáp: “Có một vấn đề ta rất muốn hỏi người lâu rồi, người có thể cho ta biết không? Ta nghĩ người chỉ có sự hiểu biết có hạn đối với những việc ở Biên Hoang. Ví dụ như việc liên quan đến Yến Phi, người chỉ mờ mờ nửa biết nửa không. Nếu thế, khi đến chuyện liên quan đến hắn thì người hạ bút làm sao? Suy đoán vô căn cứ ư? Vậy những gì người viết ra chỉ là những chuyện hoang đường chứ không phải là lịch sử của Hoang nhân.”

Trác Cuồng Sinh sắp xếp lại suy nghĩ nói: “Chừng như đến giờ mà người vẫn chưa biết ta là ai thì phải. Lão tử tên là Trác Cuồng Sinh, là quán chủ của Thuyết thư quán lừng danh nhất Biên Hoang tập, lại là người thuyết thư đứng đầu Biên Hoang tập, giống như người là thủ tịch phong môi của Biên Hoang vậy. Lịch sử của Hoang nhân do lão tử ta viết ra chính là Biên Hoang sử do người thuyết thư viết ra, mục đích là làm người khác nghe đến nguyền ngậm mê say. Còn người lại tính toán xem nội dung thiên thư có chuẩn xác giống sự thật hay không. Trong thiên hạ lại có chuyện đáng cười như thế sao?”

Cao Ngạn cứng họng không nói được gì.

Trác Cuồng Sinh cười nhẹ: “Ta không đơn giản chỉ ghi lại lịch sử mà còn sáng tạo lịch sử nữa. Sáng mai, khi chúng ta tới Động Đình hồ thì chúng tướng của Lương Hồ Bang sẽ từ các nơi nghe tin kéo đến, Tiểu Bạch Nhận của người sẽ trở thành tân nhiệm bang chủ của Lương Hồ bang, sẽ phát cao ngọn cờ báo thù cho Nhiếp Thiên Hoàn, phong toả tất cả các con đường thủy của Ba Lăng, cô lập Ba Lăng. Khi địch nhân ở Ba Lăng cầu viện Giang Lăng thì đại kế phản công Ba Lăng của bọn ta sẽ toàn diện triển khai. Hà hà! Cao tiểu tử! Ta đảm bảo khi Ba Lăng rơi vào tay bọn ta thì Tiểu Bạch Nhận sẽ cao hứng đến mức nhào vào lòng người ôm ôm ấp ấp chứ không như tối nay, đá dít người ra khỏi phòng đầu. Vở ‘Tiểu bạch nhận chi luyện’ của ta cũng có kết cục viên mãn tốt đẹp.”

Cao Ngạn vẫn chưa nói được gì, nhưng hai mắt gã sáng bừng lên vì gã đang nhìn thấy những ngày tháng tốt đẹp trong tương lai sắp tới.

Trình Thương Cổ thuật lại toàn bộ tình hình hiện tại của Lương Hồ bang rồi nói: “Hiện giờ, bang chúng Lương Hồ bang đều hướng về người, không chỉ muốn dựa vào Lưu gia người để báo cừu tuyết hận, mà còn hy vọng người sẽ dẫn dắt họ đi tới tương lai tốt đẹp. Nếu như còn có thể lựa chọn thì ai tình nguyện trở thành giặc cướp?”

Hai mắt Lưu Dụ bừng lên, động dung nói: “Hiện giờ, lực lượng Lương Hồ bang tập kết dưới cờ Tiểu Bạch Nhận có tới gần trăm chiến thuyền và năm ngàn chiến sỹ thật làm người ta không tưởng nổi. Ta còn tưởng rằng Lương Hồ bang đã đảo lộn, hoàn toàn tan rã rồi, không ngờ sau khi trải qua đả kích trầm trọng như vậy mà Lương Hồ bang vẫn có thể đoàn kết nhất trí.”

Trình Thương Cổ tiếp: “Có được việc đó thì không thể không khen ngợi Nhiếp Thiên Hoàn có phương pháp lãnh đạo rất tốt, đối đãi với thủ hạ như con, làm toàn thể mọi người vô cùng phấn nộ đối với việc Hoàn Huyền bội tín, bội nghĩa. Lại vì Tiểu Bạch Nhận trở về đúng lúc, có bọn ta đi cùng nên phát huy được hiệu ứng chân mệnh thiên tử của lão ca người. Nếu chúng ta có thể lợi dụng thật tốt việc này thì sẽ làm Hoàn Huyền vô cùng đau đầu đó.”

Lưu Dụ nghiêng rằng: “Không chỉ đau đầu, mà có thể tạo thành sơ hở trí mệnh của Hoàn Huyền, làm Hoàn Huyền không thể không lo lắng về hậu phương. Trước đây, Hoang nhân bọn ta sợ nhất là phải tiến hành một cuộc chiến mà phải ứng phó với hai chiến tuyến. Giờ thì chúng ta sẽ cho Hoàn Huyền thưởng thức tư vị đó. Nếu tiểu Ân có thể uy hiếp mặt nam Kiến Khang thì nói không chừng chúng ta có thể bức Hoàn Huyền phải triệt thoái Kiến Khang. Khi đó thì Hoàn Huyền không còn chỗ dựa nào nữa.”

Gã lại hỏi: “Phía Thọ Dương tình hình thế nào?”

Trình Thương Cổ đáp: “Thọ Dương hiện giờ đã trở thành thành thị nổi bật nhất phương Nam, quân dân toàn thành nhất trí ủng hộ Lưu gia. Hồ Bân lại là một nhân tài, sau khi nhận được hoàng kim từ Biên Hoang tập chuyển đến liền thu mua một số lượng lớn lương thảo vật tư, binh khí cung tên ở các thành thị thượng du Giang Lăng. Một phần chuyển lên phương Bắc thông qua Biên Hoang tập, một phần sẽ chuyển tới Hải Diêm làm chúng ta không còn phải lo về vấn đề thiếu hụt lương thảo vật tư nữa. Hành động phong tỏa đường sông của Hoàn Huyền ngược lại lại trở thành tiện nghi cho chúng ta, khẳng định là Hoàn Huyền trở tay không kịp. Lại thêm uy vọng của Lưu gia người lan xa vô hạn, những bang hội lớn nhỏ ở các địa phương đều toàn lực hỗ trợ, giúp cho chúng ta khỏi phải vất vả nhiều công sức.”

Lưu Dụ than: “Ta thật hy vọng có thể kề vai tác chiến cùng các huynh đệ Hoang nhân biết bao, đánh cho Mộ Dung Thuý như nước chảy hoa trôi, đón Thiên Thiên và Tiểu Thi về. Ôi! Chỉ tiếc là ta tự lo cho mình chưa xong, không cách gì phân thân được.”

Trình Thương Cổ vui vẻ nói: “Không phải là ta nói ngoa để an ủi người, nhưng thật ra hành động của người ở phương Nam đã tạo thành tác dụng rất quan trọng đối với việc cứu Thiên Thiên và Tiểu Thi, làm Hoang nhân có thể không còn lo lắng chuyện khác, hoàn toàn tập trung vào cuộc chiến với Mộ Dung Thuý. Việc người có tự thân tham gia hay không không hề có khác biệt gì lớn.”

Lưu Dụ nghe thấy thế, trong lòng thoải mái hơn. Gã trầm ngâm hỏi: “Nếu như ta phái một người đi trợ giúp Tiểu Bạch Nhận đối phó Hoàn Huyền thì Trình công cho rằng Lương Hồ bang có khả năng chấp nhận người đó không?”

Trình Thương Cổ đáp: “Không những vui vẻ tiếp nhận mà còn vô cùng hoan nghênh vì điều đó cho thấy Lưu gia đã khẳng khái thu nạp họ dưới cờ. Nhưng người đó tất phải là đại hành gia về thủy chiến, nếu không thì những bang chúng tinh thông thủy chiến của Lương Hồ bang sẽ không tâm phục.”

Lưu Dụ hỏi: “Trình công thấy Lão Thủ thế nào?”

Trình Thương Cổ hơi ngạc nhiên nói: “Luận về thuật điều khiển thuyền thì Lão Thủ không chỉ là số một trong Bắc Phủ Bình, mà còn đứng đầu thủy đạo phương Nam. Nhưng để chỉ huy gần một trăm chiến thuyền thì ta sợ lão không hơn được người khác.”

Lưu Dụ cười nhẹ: “Trình công có thể yên tâm. Trong chiến dịch Hải Diêm, sự thật là Lão Thủ đã cho thấy lão có tư cách làm chỉ huy thủy sư. Tuyệt diệu nhất là 'Kì Bình Hào' của lão có tính năng, quy mô tuyệt không dưới kỳ hạm của Nhiếp Thiên Hoàn. Tâm lý con người rất kỳ quái, khi Nhiếp Thiên Hoàn còn tại thế thì người nào trong bang cũng coi Vân Long của lão là đầu đàn, nếu không có Vân Long sẽ làm họ cảm thấy không quen, như thiếu cái gì đó. 'Kì Bình Hào' vừa vặn có thể bổ sung vào vị trí của Vân Long. Những tình hình bên trong thì lại càng vi diệu.”

Trình Thương Cổ động dung: “Lưu gia nắm rất chuẩn xác tâm lý con người. Chỉ cần Tiểu Bạch Nhận ngồi trên 'Kì Bình Hào' thì có thể khích lệ sỹ khí rất lớn. Được! Việc này cứ giao cho ta. 'Kì Bình Hào' hiện giờ đang đậu trên bến thuyền bên ngoài thành, là do Lão Thủ dùng đưa ta đến đây. Hà hà! Lão Thủ được Lưu gia đánh giá cao như thế khẳng định là lão cao hứng vô cùng.”

Lưu Dụ đứng lên nói: “Việc không thể chậm trễ. Ta và Trình công cùng đến gặp lão. Lần này phải phiền Trình công theo lão về Lương Hồ, lại phiền Trình công chú ý chỉ dẫn cho lão.”

Trình Thương Cổ cười lớn: “Chỉ cần có thể chém bay được cái đầu thú của Hoàn Huyền thì dù lên núi đao ta cũng tuyệt không nhăn mặt, nói gì đến việc thống khoái như vậy.”

Trong tiếng cười rộ, hai người đi tìm Lão Thủ.

Yến Phi mở cửa tỉnh thất. An Ngọc Tình đang ngồi xếp bằng bên trong mở to hai mắt nhìn chàng thốt: “Huynh về rồi!”

Yến Phi tự nhiên ung dung ngồi xuống trước mặt nàng, cười nhẹ: “Lần này ta đặc biệt lưu tâm. Khi tiến vào phạm vi Quy Thiện tự thì lập tức cảm ứng được nàng. Có thể thấy ta cũng không cách nào tránh khỏi sự giám sát linh ứng của Ngọc Tình, nói gì đến người của Ma môn? Chi Độn đại sư được Ngọc Tình bảo vệ thì có thể tránh được tai kiếp đó rồi.”

Chàng lại hỏi: “Ngọc Tình không nghỉ ngơi sao?”

An Ngọc Tình vui vẻ đáp: “Tư vị động nhân của việc truyền cảm giác đi xa hàng vạn dặm quả là không gì sánh được, lại vô cùng tốn hao tâm lực. Nhưng ta rất vui vì cuối cùng đã có thể tận chút tâm lực vì Thiên Thiên tử rồi! Người ta đã sớm tỉnh lại rồi! Sau khi hành công xong lại không thấy huynh đâu. Sau khi chào hỏi thỉnh an Đại sư xong liền quay về đây luyện công. Ồ! Suýt nữa thì quên, Đại sư muốn gặp huynh.”

Yến Phi nhú mày: “Muộn thế này rồi sợ sẽ quấy nhiễu sự thanh tu của ông ấy.”

An Ngọc Tình nói: “Đại sư có phân phó đại giá huynh về lúc nào thì lập tức đến gặp ông ta. Theo ta đoán thì chắc ông ta có việc gấp muốn gặp huynh.”

Yến Phi cười khổ: “Ta chỉ tìm cơ thoái thác mà thôi vì ta cảm thấy ngồi ở đây bên cạnh Ngọc Tình là một loại cảm thụ, không muốn rời khỏi đây.”

Khuôn mặt xinh đẹp của An Ngọc Tình đỏ bừng lên, cúi đầu thổ thê: “Sau khi gặp Đại sư rồi huynh có thể quay lại. Nếu như chúng ta đối toạ luyện công thì cả hai đều được lợi rất lớn.”

Yến Phi tiêu sái cười nói: “Giờ ta càng trân quý từng giây từng phút của cuộc sống tạm thời ngắn ngủi này hơn bao giờ hết. Ta cũng thể hội sâu sắc được vận may và phúc duyên của mình. Ta thực không nói ngoa, từ khi kết duyên với Ngọc Tình lần đầu tiên ở Biên Hoang tập, ta luôn không thể quên được nàng, chừng như trong cõi u minh có một sợi dây vô hình nối liền hai chúng ta lại với nhau. Tối qua, tưởng nhầm là nàng đã xuất gia làm ni cô đã dă kích ta rất nghiêm trọng, quả là không có từ nào để nàng có thể hình dung.”

Đến tai An Ngọc Tình cũng đỏ như, hơi giận: “Người ta cũng không phải là muốn thử huynh, mà chỉ đùa huynh thôi, làm sao tưởng nổi phản ứng của huynh lại mạnh đến thế. Huynh đó! Sao còn chưa đi gặp đại sư?”

Yến Phi đáp: “Lời ta vẫn chưa nói hết. Ta thực rất cảm kích nàng. Tối qua, nếu như không được nàng giúp đỡ thì Thiên Thiên đã gặp nguy hiểm tẩu hỏa nhập ma rồi, nhẹ thì cũng mất đi phúc duyên đến được Động Thiên Phúc Địa, nặng thì nguy đến tính mạng. Chỉ nghĩ thôi đã thấy lạnh cả người rồi. Thành công và thất bại chỉ cách nhau một sợi tơ.”

An Ngọc Tình dừng cảm ngẩng đầu lên. Đôi mắt đẹp đen ngời thâm sâu vô hạn như bầu trời đêm của nàng đón ánh mắt nóng bỏng của chàng, mỉm cười: “Hiểu rồi! Sau khi trải qua mối liên hệ giữa trái tim với trái tim tối qua, tâm ý thật của ba người chúng ta không thể giấu được người nào trong đó, những lời thừa đó còn cần phải nói ra sao? Mau đi gặp Đại sư, đừng để ông ta phải đợi lâu.”

Yến Phi cười: “Ta là người như thế, nếu không trực tiếp nói ra thì sẽ cảm thấy không thoải mái.”

Nói xong, chàng vui vẻ đi ra.

Trong thương phòng của Kỳ Bình Hào, Lão Thủ sau khi nghe Lưu Dụ phái lão đi làm nhiệm vụ quan trọng đó, lão nhìn nhìn Lưu Dụ, rồi nhìn nhìn Trình Thương Cổ, mặt lộ vẻ không tin, lại vừa kinh hãi vừa vui mừng hỏi: “Thống lĩnh đánh giá Lão Thủ ta cao như thế, Lão Thủ ta dù gan óc lầy dốt cũng phải hoàn thành sứ mệnh quan trọng đó. Ồ! Thống lĩnh cho rằng ta quả thực có thể làm được sao?”

Lưu Dụ nhún vai, khoan thai đáp: “Nếu như có thể chọn người khác thì ta tuyệt sẽ không để lão đi vì chỉ khi ngồi trên thuyền của lão ta mới cảm thấy yên tâm, mới có thể thoải mái mà ngủ ngon được.”

Trình Thương Cổ cười: “Lưu gia chưa từng nhìn nhầm người bao giờ. Cứ nhìn tiểu Ân thì biết, khi Lưu gia trọng dụng hẳn thì ai nghĩ tiểu Ân lại làm tốt đến thế?”

Lão Thủ hoảng sợ nói: “Luận về thuật điều khiển thuyền thì ta mười phần tin tưởng bản thân mình. Nhưng đánh trận trên mặt nước thì không phải là tác chiến đơn độc bằng một chiếc thuyền. Ta sợ nhất là năng lực bản thân có hạn, không thể đồng thời lo cho tất cả các mặt.”

Trình Thương Cổ bật cười: “Thế loại quân sư như ta thì chỉ biết ăn cơm thôi sao? Ta sẽ luôn bên cạnh đề tỉnh lão huynh ngươi, còn như phải làm thế nào thì sẽ do ngươi đề ra chủ ý.”

Lưu Dụ khuyến khích: “Phải tin tưởng vào bản thân mình chứ! Ở Hải Diêm, chẳng phải ngươi từng suất lĩnh thuyền đội huyết chiến với địch nhân sao? Biểu hiện của lão vô cùng xuất sắc. Việc quan hệ trọng đại, ta không phải là cử bừa lão đi đâu.”

Lão Thủ ưỡn ngực, gật đầu đáp: “Nếu như Thống lĩnh cho rằng ta có thể làm được thì thuộc hạ sẽ không nghi ngờ gì nữa. Được! Lần này ta sẽ phóng tâm hành động, không để Thống lĩnh nhìn sai người đâu.”

Lưu Dụ trầm ngâm: “Thời gian rất quý, các vị càng sớm tới Lương Hồ thì càng có lợi đối với chúng ta.”

Trình Thương Cổ tiếp: “Trước tiên bọn ta ra biển, rồi bắc thượng tiến vào Hoài thủy, sau đó sẽ tìm cách thần bất tri quỷ bất giác âm thầm đến Động Đình là có thể làm địch nhân giật mình kinh hãi.”

Lão Thủ muốn nói lại thôi.

Lưu Dụ phát hiện thấy lão có thần thái khác lạ, bèn nói: “Có lời gì thì cứ thoải mái nói ra đi! Ngươi hiện giờ cũng như là chủ soái của Lương Hồ bang rồi. Làm chủ soái thì phải có đảm thức và khí phách của chủ soái chứ.”

Hai mắt Lão Thủ sáng bừng trầm giọng: “Nếu muốn làm địch nhân kinh hãi thì thuộc hạ có một chủ ý rất táo bạo.”

Trong lòng Lưu Dụ vô cùng cảm động vì Lão Thủ bỗng như biến thành một người khác, trong đầu rất nhiều chủ ý.

Thật ra, từ khi quật khởi trở thành lãnh tụ của Bắc Phủ binh thì gã luôn học tập Tạ Huyền, học tác phong khí độ rộng rãi hơn người và dám đề bạt hậu tiến, dùng người chỉ dùng theo tài năng. Lần đầu tiên nói chuyện thân cận với Tạ Huyền ở Bát Công Sơn, gã đã bị khí độ của Tạ Huyền làm điên đảo, phát sinh cảm giác “kẻ sỹ có thể chết vì tri kỷ”. Vì thế khi gã dần dần nắm quyền lực thì luôn lưu ý phát hiện nhân tài, để họ có thể phát huy được tài năng. Lão Thủ chính là một trong những người mà gã nhìn ra. Lúc này, gã cảm thấy vô cùng thu hoạch.

Trình Thương Cổ ngạc nhiên hỏi: “Phương pháp gì có thể làm Hoàn Huyền kinh hãi?”

Lão Thủ đáp: “Nhân việc Thống lĩnh đề cập đến Vân Long, thuộc hạ nhớ lại chuyện ngày trước Ân Long đại náo Kiến Khang.”

Lưu Dụ động dung: “Phải chăng lão muốn sấn qua cửa ải Đại Giang, trực tiếp đến Lương Hồ?”

Lão Thủ phân tích: “Hoàn Huyền lấy được Kiến Khang rất dễ dàng sẽ làm thủy sư Kinh Châu sinh lòng lơ lửng. Để ổn định tình thế, chiến thuyền của Hoàn Huyền tất sẽ phái đi các thành trì quan trọng ở thượng du Kinh Khẩu, một bộ phận phải trở về phòng thủ Giang Lăng, hẳn lại phải đề phòng bộ đội phía Nam của chúng ta nên thực lực bị phân tán. Trong tình hình đó, thuộc hạ mười phần tin tưởng có thể đại náo khúc sông Kiến Khang, vừa có thể tiết kiệm thời gian, lại có thể giảm bớt uy phong của Hoàn Huyền, đề tỉnh cao môn Kiến Khang biết ai mới là chủ nhân của phương Nam.”

Trình Thương Cổ hỏi: “Lần trước, Ân Long chiếm cái lợi xuôi dòng, nhưng lần này chúng ta lại phải đi ngược dòng. Liệu có vấn đề gì không?”

Lão Thủ kiêu ngạo đáp: “Thuộc hạ đến Thọ Dương tuyệt không hề nhàn rỗi nghỉ ngơi, lợi dụng hơn mười ngày dừng lại ở Thọ Dương để cải tiến tính năng của ‘Kì Bình Hào’, tăng cường thêm nhiều trang thiết bị trên thuyền, làm sức chiến đấu tăng cao. Không phải thuộc hạ khoa trương, nhưng chỉ với ‘Kì Bình Hào’ trước đây chưa được cải thiện tính năng thì bất kể là xuôi dòng hay ngược dòng đều không ai có thể ngăn

cản được ta trên mặt sông rộng lớn của Đại Giang, nói gì đến 'Kì Bình Hào' hiện tại? Thuộc hạ có thể dùng tính mạng để đảm bảo lần này sấn qua cửa ải đó sẽ vạn vô nhất thất, xin Thống lĩnh phê chuẩn.”

Lưu Dụ vui mừng nói: “Việc lão làm, ta làm sao lại không yên tâm? cứ làm như lão nghĩ đi.”

Lão Thủ vô cùng vui mừng nói: “Đa tạ Thống lĩnh đại nhân tin tưởng. Ta sẽ dương cao ngọn cờ của Bắc Phủ Bình và của Thống lĩnh chạy qua Kiến Khang, tát cho Hoàn Huyền một phát ù tai.”

Lưu Dụ nói: “Tối nay các vị lập tức khởi hành. Sau khi đến Lương Hồ phải tìm cách liên hệ với bọn ta. Trình công đã biết rõ toàn bộ kế hoạch của ta nên việc phối hợp sẽ không thành vấn đề.”

Lão Thủ hào hứng vâng lệnh.

Lưu Dụ đưa mắt nhìn qua cửa sổ ra ngoài, trong lòng kích động không thôi. Cứ qua mỗi ngày, gã lại tiếp cận mục tiêu thêm một bước. Tình hình mới nhất của Lương Hồ làm gã điều chỉnh lại sách lược tác chiến, lại càng làm gã nắm chắc hơn việc đánh bại Hoàn Huyền.

Gã cần làm cho Hoàn Huyền không ngừng phát hiện tình thế chuyển thành ác liệt, cần làm Hoàn Huyền không ngừng mất đi ưu thế thượng phong mà hắn đã chiếm được, lại phải cho Hoàn Huyền phải vô cùng đau khổ. Như thế mới có thể tiết bớt nỗi cừu hận trong lòng gã.

526. Nhất Kỳ Hảo Ác

Trong phòng Phương trượng, Yến Phi và Chi Độn gặp lại, cả hai đều cảm thấy vui mừng thân thiết. Hai người ngồi xếp bằng xuống đối diện nhau. Sau khi chào hỏi xong, Yến Phi nói: “Ta muốn đến thỉnh an Đại sư, nhưng vì gánh vác quá nhiều việc của trần tục nên giờ mới có thời gian, hy vọng đã không quấy nhiễu sự thanh tu của Đại sư.”

Chi Độn cười nhẹ: “Chúng ta còn phải nói khách khí thế sao? Trước tiên để ta báo lại cho Yến thí chủ biết tình hình gần đây của Hoàn Huyền được không?”

Yến Phi bật cười: “Nghe giọng Đại sư dường như rất thoả mãn đối với những tình hình phát triển gần đây của Hoàn Huyền đúng không?”

Chi Độn vui vẻ đáp: “Yến thí chủ dùng từ rất sinh động truyền thần. Lão nạp cũng không dám giấu. Hoàn Huyền sau khi chiếm cứ Kiến Khang tuy chỉ mới vài ngày nhưng đã lộ rõ tính tình hà khắc phiến nhiễu, khoe khoang khoeác lác. Hắn lại vội vã xưng đế. Những việc của hắn quả là nực cười.”

Yến Phi nhú mày: “Đại sư cũng biết Tiều Túng, Tiều Phụng Tiên, Tiều Nộn Ngọc, Lý Thục Trang và Trần công công đều là người thuộc Ma môn. Bọn chúng thâm mưu viễn lự, lại bố trí nhiều năm rồi, làm sao lại để Hoàn Huyền làm việc hồ đồ như vậy?”

Chi Độn đáp: “Bi Phong đã cho ta biết việc liên quan đến bọn Tiều Túng vì thế ta đặc biệt lưu tâm đến họ. Nếu như Hoàn Huyền khăng khăng nghe theo kế sách của bọn Tiều Túng thì quả thực có cơ hội thành công. Nhưng Hoàn Huyền là loại người dựa vào tài năng và gia thế tự cho mình là anh kiệt bất thế, giờ đang đặc chí nên không tiếp thu ý kiến của người khác. Hơn nữa, lòng nghi ngờ của hắn cực lớn, nếu như ý kiến của bọn Tiều Túng toàn trái ngược với hắn mà hắn không sinh nghi mới là lạ. Theo tình hình hiện giờ mà nói, người mà Hoàn Huyền trọng dụng không phải là Tiều Túng và Tiều Phụng Tiên, mà là người bản tộc của hắn. Ví dụ như Hoàn Vĩ được giao làm Thứ sử Kinh Châu, Hoàn Khiêm làm Thị Trung, Hoàn Dận làm Trung Thư Lệnh, Hoàn Hoảng làm Thứ sử Thanh Châu, và Hoàn Tu làm Đại tướng quân thống lĩnh quân đội.”

Ngừng một chút lại tiếp: “Trước khi thành Kiến Khang bị phá, những người sớm đầu hàng hắn đều được trọng dụng như Vương Mật, Ân Trọng Văn, và Táp Phạm Chi, trong đó Vương Mật được giao chức Trung Thư Giám. Nhưng Vương Du, Bản Ứng đã dâng Thạch Đầu thành, lập được đại công lại bị cho ngồi chơi xơi nước, nằm dưới sự thao túng của Vương Mật, nhưng lại không được cho ra ngoài, đổi làm Thượng thư Phó xạ. Có thể thấy Hoàn Huyền dùng người toàn dựa vào yêu ghét cá nhân, tuyệt không có sự an bài chu toàn.”

Yến Phi nói: “Nói như vậy thì Ma môn đã chọn nhầm người rồi.”

Chi Độn: “Ma môn cũng không còn lựa chọn nào khác. Hoàn Huyền đắm chìm trong hào quang chiến thắng, lại luôn tự phụ sự giàu có và thân thế cao môn đại tộc của mình, đối với việc dâng tấu triều đình đặc biệt hà khắc. Nếu phát hiện trong tấu chương có sai sót về bố cục hoặc từ ngữ thì sẽ bới lông tìm vết để chứng tỏ là mình thông minh, làm cho người cảm thấy nguy cơ. Hắn lại tự mình bổ nhiệm đến cả những chức quan thấp nhất, làm Thiều thư, mệnh lệnh rồi như tờ vò, nhiều đến mức làm người ta tiếp nhận không hết. Việc nhỏ thì chi ly cụ thể như thế, nhưng việc lớn lại làm chẳng ra gì, cũng không biết cách xử trí ra sao. Do vậy có thể thấy Hoàn Huyền căn bản không phải là nhân tài trị quốc.”

Yến Phi thầm nghĩ nếu như Hầu Lượng Sinh vẫn còn tại thế mà được Hoàn Huyền trọng dụng, mà Hầu Lượng Sinh cũng sẵn sàng toàn lực trợ giúp Hoàn Huyền thực thi chính trị, khẳng định sẽ không có tình hình chính trị rối loạn như bây giờ.

Chi Độn tiếp: “An công tuyệt không nhìn sai Hoàn Huyền. Người này căn bản không phải là nhân tuyển có thể trị thế. Sở dĩ ta không ngại nói kỹ càng về tình hình sau khi Hoàn Huyền trở thành chủ nhân Kiến Khang là hy vọng Yến thí chủ có thể chuyển lời cho Lưu Dụ biết để Hoàn Huyền ở lại Kiến Khang càng lâu thì càng làm cao môn đại tộc nhận thức rõ hơn bản chất của con người Hoàn Huyền. An công không hề nói sai, Hoàn Huyền tuy có sức mạnh lập quốc, nhưng lại không có tài trị quốc, khó thành đại sự.”

Yến Phi hiểu ra, Chi Độn nói chuyện này là muốn đề tỉnh Lưu Dụ không cần vội vã phản công Hoàn Huyền mà để cho Hoàn Huyền một thời gian tự lòi chỗ kém ra. Khi trời giận người oán hủn mới phản kích Hoàn Huyền thì sẽ thu được hiệu quả kỳ diệu chỉ tốn nửa công sức cũng thu được thành quả mong muốn, lại có thể làm sự tổn hại đối với Kiến Khang giảm tới mức thấp nhất. Chi Độn không hổ là một đại cao tăng danh tiếng, Phật pháp cao thâm không cần nói tới, đối với chính sự cũng rất có kiến thức mới có thể trở thành bạn tốt bên ngoài của Tạ An.

Chàng hỏi: “Trong việc đăng cơ xưng đế, Hoàn Huyền có hành động gì không?”

Chi Độn khê niệm Phật hiệu, hỏi: “Xưng đế? mấy ngày hôm nay ta chỉ thường nghe thấy người ta nói một câu, Yến thí chủ có biết là câu gì không?”

Yến Phi có chút mù mờ không hiểu tại sao Chi Độn lại nói chuyện đầu ngô mình Sở như vậy. Chẳng phải họ đang đàm luận về việc Hoàn Huyền xưng đế sao? Chàng cười khổ: “Ta hoàn toàn không đoán được, trong đầu không có đến nửa điểm đầu mối.”

Chi Độn điềm đạm nói: “Câu đó là ‘nếu như An công vẫn còn tại thế...’”

Yến Phi bỗng nhiên hiểu ra. Thật ra Chi Độn đã giải đáp vấn đề của chàng. Hoàn Huyền có ý đồ muốn soán Tấn, người nào cũng biết, giống như cha của Hoàn Huyền là Hoàn Ôn ngày trước. Chỉ khác nhau ở chỗ vào thời của Hoàn Ôn thì có Tạ An níu kéo chân tay, còn Hoàn Huyền hiện nay lại không có ai chế trụ hắn. Vì thế mới làm người Kiến Khang hoài niệm Tạ An, nghĩ nếu như Tạ An còn sống thì làm sao để cho Hoàn Huyền phóng túng làm càn. Người chết rồi không thể sống lại nên có thể thấy việc đó là không thể. Do vậy có thể thấy người Kiến Khang chán nản, cũng biết rất nhiều người bất mãn Hoàn Huyền nhưng chỉ dám ngậm ngậm tức giận mà không dám nói ra.

Chi Độn nói tiếp: “Hôm qua, Hoàn Huyền ra vẽ dâng sớ thỉnh cầu Hoàng thượng chuẩn y cho hắn trở về Kinh Châu, lại bức Hoàng thượng hạ chiếu phản đối hắn trở về đó. Sáng sớm hôm nay, Hoàn Huyền lại có chủ ý mới, trình lên một bản tấu sớ khác muốn dẫn đại quân bắc phạt, cái gì mà quét sạch Quang Trung, Hà Lạc, mặt khác hắn lại cường bức Hoàng thượng hạ chiếu cự tuyệt việc đó. Những động tác này nếu không phải là ‘Gia Thụ Cửu Tích’ trước đây thì cũng là phô trương kiểu ‘Thiện Nhượng’. Những hành vi đó làm người ta khinh bỉ.”

Lần đầu tiên Yến Phi cảm thấy Chi Độn là người lo nghĩ cho dân cho nước, thảo nào lão có thể trở thành tri kỷ của Tạ An.

Chi Độn tràn đầy cảm xúc nói: “Mỗi khi Triều đình có việc thì người đứng mũi chịu sào luôn là Vương, Tạ hai nhà. Nhiều năm trước, An công đã sớm dự đoán tình hình hiện tại sẽ xảy ra. A di đà Phật! khi An công còn tại thế thì tuyệt không hề tiêu dao khoái hoạt như người khác tưởng tượng. Hoặc là vì ông ta có trí tuệ, tầm nhìn quá cao, nên việc biết hết tất cả sẽ trở thành gánh nặng trăm trọng và thống khổ, tư vị

‘mọi người đều say chỉ có mình ta tỉnh’ thật không dễ chịu vì sự tàn ác của thế gian làm người ta cảm thấy chán ghét. Ôi! Lão nạp lại thế rồi!”

Yến Phi hiểu sâu sắc lời Chi Độn. Bản thân chàng cũng có cảm giác ‘mọi người đều say chỉ có mình ta tỉnh’, bản thân trong thời cuộc nhưng lại biết những việc bên ngoài thế sự. Chàng từng có một thời gian tỉnh thần xuống thấp vô cùng. May là tất cả đã trở thành quá khứ, chàng đã nắm được bí mật và phương pháp có thể ‘rời khỏi thế cục’.

Chàng nói: “An công còn có quân cờ là Lưu Dự, có thể làm Hoàn Huyền phải nôn ra tất cả những gì hắn đã lấy. Hoàn Huyền vội vàng xưng đế như vậy chính là cho thấy hắn không lý gì đến sự sắp xếp của Ma môn, tự hành động một mình. Đó là tin tức rất tốt đối với chúng ta.”

Chi Độn nói: “Giờ đây Hoàn Huyền đắc thế ở kinh sư, Ma môn lộng hành. Nếu không được Ngọc Tình đến trợ giúp thì bọn ta đã gặp kiếp nạn.”

Yến Phi hỏi: “Đại sư tại sao không tạm rời Kiến Khang? Như vậy thì Ma môn sẽ mất đi mục tiêu.”

Chi Độn hỏi: “Có tác dụng không?”

Yến Phi đáp: “Hiện giờ chúng ta ở ngoài sáng mà địch nhân trong tối. Nếu Ma môn tập trung lực lượng đối phó đại sư thì chỉ sợ hai người ta và Ngọc tình cũng không ngăn cản được chúng. Trong một tình huống bình thường thì có thể địch nhân không dám chọc giận Tĩnh Trai, nhưng hiện nay là thời kỳ không bình thường, thật khó dự đoán. Đại sư là lãnh tụ Phật môn của phương nam, chúng ta tuyệt không thể cho phép Đại sư có chuyện. Chỉ cần Đại sư gặt đầu, ta sẽ an bài thoả đáng cho Đại sư.”

Chi Độn nói: “Tất cả tùy duyên. Nếu Yến thí chủ nhận thấy lão nạp nên tạm thời rời đi thì cứ làm theo ý của Yến thí chủ là xong.”

Yến Phi trầm thờ dài. Chi Độn tất phải rời đi dưới sự bảo vệ của An Ngọc Tình. Nói cách khác thì chàng và nàng sẽ phải tạm biệt một thời gian. Nhưng không còn lựa chọn nào khác, vấn đề lớn nhất là Yến Phi chàng không thể để lộ hành tung vì không những sẽ khơi dậy sự cảnh giác của Ma môn, mà còn làm Hoàn Huyền râm rộ phải người truy tìm chàng. Đối với việc Chi Độn thông tình đạt lý chàng rất vui mừng.

Chàng nói tiếp: “Việc này cứ quyết định như vậy. Tối nay Đại sư có thể đi, điểm đến là Thọ Dương. Ta sẽ hộ tống đại sư một đoạn đường. Rời khỏi Kiến Khang, chúng ta sẽ có biện pháp có thể an bài cho Đại sư ngồi thuyền đến Thọ Dương.”

Tiếp đó, chàng đem chuyện Tiều Nộn Ngọc và những người trong Ma môn nói chuyện tối qua kể lại, xong mới hỏi: “Người mà chúng gọi là ‘Thánh Quân’ đó rốt cuộc là thần thánh phương nào vậy?”

Chi Độn nhíu mày: “Ta chưa từng nghe qua danh hiệu đó. Lương phái lục đạo của Ma môn, những người lãnh đạo không ai phục ai. Nhưng nếu có Thánh Quân xuất hiện thì có thể thấy giữa các phái hệ Ma môn đã đạt được hiệp nghị đoàn kết dưới người đó. Người đó có thể được tôn là Thánh Quân, những người trong Ma môn lại sẵn sàng nghe lệnh hắn, thì hắn tất phải là loại hậu bối siêu quần bạt tụy nhất của Ma môn, tài trí võ công đủ để phục chúng. Yến thí chủ cần lưu ý.”

Yến Phi gật đầu biểu hiện đã hiểu. Sau khi thương lượng chi tiết cho việc rời đi xong, chàng đi tìm An Ngọc Tình.

“Bình! Bình! Bình!”

Cao Ngạn đôi mắt vẫn còn ngái ngủ bò dậy. Người đập cửa dựng gã dậy chính là Doãn Thanh Nhã. Nàng tươi cười vui vẻ đến ngồi bên mép giường, khẽ vận mình, thoải mái nói: “Tối qua ngủ ngon quá. Đã lâu rồi chưa ngủ được một mạch đến tận sáng như vậy!”

Thấy Cao Ngạn mở to mắt không còn ngái ngủ nữa, lại chăm chăm nhìn vào cái eo thon nhỏ của mình, nàng tức giận: “Cao Ngạn chết bầm! Đôi mắt tặc của ngươi nhìn gì thế? Ban ngày nhìn, ban đêm cũng nhìn vẫn chưa đủ sao?”

Cao Ngạn cười hì hì: “Làm sao mà nhìn cho đủ được? Ta nhìn cả đời cũng không đủ! Hơn nữa tối qua nàng không cho ta nhìn tiếp. Đừng có giận ta nữa được không?”

Doãn Thanh Nhã ngạc nhiên: “Giận người cái gì?”

Cao Ngạn tự mắng thầm mình đã lảm mồm, vội cười bồi: “Không có gì, chỉ là thuận miệng thì nói vậy thôi! Tối qua ta còn tưởng có thể cùng Nhã nhi cộng độ lương tiêu*, nhưng lại bị Nhã nhi đuổi cổ ra, thật là cô đơn lẻ bóng, trần trọc không ngủ được. Tỉnh dậy cũng suy nghĩ lung tung không thể tránh khỏi. Hà hà!”

Doãn Thanh Nhã khịt mũi nói: “Ta thấy người ngủ đến trời sập không biết, đập cửa nửa ngày mới tỉnh. Hi hi! Người có chỗ nào chọc giận ta? Tại sao ta lại không nghĩ ra nhỉ?”

Cao Ngạn không còn cách nào, miễn cưỡng rời khỏi chỗ nằm, đến mép giường ngồi bên cạnh nàng, cười mơn: “Chuyện đã qua cứ coi như quên rồi là xong, tất cả sẽ bắt đầu từ hôm nay. Những ngày qua, ta và Nhã nhi đã có một thời gian tình đầu ý hợp, không biết bao giờ mới có thể chính thức kết thành vợ chồng, động phòng hoa chúc đây?”

Doãn Thanh Nhã giận mắng: “Ai tình đầu ý hợp với cái tên vô lại trong đầu toàn là chuyện xấu xa người? Giờ là lúc chúng ta đi đánh trận. Người cả ngày lại chỉ nghĩ làm sao để chiếm tiện nghi của người ta. Nhấn nại chút được không?”

Cao Ngạn thò tay ra ôm tấm vai thơm tho mềm mại của nàng, cười đáp: “Được được! Nhã nhi nói thế nào thì là như thế. Không phải là ta không hiểu tâm sự của Nhã nhi. Nhã nhi muốn đợi sau khi chúng ta cất trứng của Hoàn Huyền xuống rồi mới cùng ta động phòng hoa chúc. Hà hà! Ta làm sao lại không minh bạch chứ. Nhưng lần này, ta nghĩ ra đại kế phản công Ba Lăng, nói gì thì cũng đã lập được công lao hãn mã! Nhã nhi tạm thời tuy không cho ta chiếm tiện nghi lớn, nhưng một chút tiện nghi nhỏ thì cũng nên dành cho ta mới phải.”

Doãn Thanh Nhã để mặc cho gã ôm vai, nàng khẽ nhún vai thản nhiên nói: “Hết rồi!”

Cao Ngạn thất thanh hỏi: “Hết rồi?”

Doãn Thanh Nhã cố nhịn cười nói: “Thiên tác nghiệt do khả vi; tự tác nghiệt bất khả hoạt!** Ai bảo người đến đâu cũng khoe khoang từng hôn môi Nhã nhi. Nếu ta quả không dành tiện nghi cho người thì ta đã một kiếm làm thịt người rồi.”

Cao Ngạn hùng hồn nói: “Có thể hôn được môi thơm của Nhã nhi chính là thành tựu vĩ đại nhất của Cao tiểu tử ta từ trước đến nay, nhất thời ta không nhịn được mới công bố ra ngoài thì cũng chỉ là thường tình của con người. Nếu không thì còn chuyện gì có thể chế ngự lão điên khùng họ Trác đó? Hà hà!”

Doãn Thanh Nhã: “Công và thưởng đã đầy đủ rồi, không thương lượng gì nữa. Muốn chiếm tiện nghi nữa sao? Người cần phải lập công tiếp mới được.”

Cao Ngạn thuận miệng hỏi: “Cần lập công lao gì?”

Doãn Thanh Nhã thản nhiên đáp: “Ta không tán chuyện nhảm nhí với người nữa. Trong lòng người ta đang rất lo lắng một việc đây!”

Cao Ngạn lấy làm lạ hỏi: “Là việc gì vậy?”

Doãn Thanh Nhã thấp giọng: “Ta sợ người của Đại Giang bang sẽ tìm Thiên thúc tính nợ.”

Cao Ngạn như lạc trong sương mù, hỏi: “Ai là Thiên thúc? Ta đã gặp lão chưa?”

Doãn Thanh Nhã tức giận: “Thiên thúc chính là Hồ Khiếu Thiên, người vẫn chưa nghe nói đến sao? Uống cho người tự nhận là thủ tịch phong môi của Biên Hoang tập.”

Cao Ngạn cười bồi: “Nghe rồi, nghe rồi! Ông ta là phản đồ của Đại Giang bang. Theo như quy củ giang hồ thì việc này bọn ta rất khó nhúng tay vào.”

Doãn Thanh Nhã giận dỗi: “Nhưng ông là người của Lương Hồ bang bọn ta mà! Tiểu tử chết bầm! Mau giúp ta nghĩ biện pháp đối phó đi.”

Cao Ngạn hỏi: “Kêu lão chạy càng xa càng tốt không được sao?”

Doãn Thanh Nhã không vui nói: “Ta thực không muốn Thiên thúc phải trải qua những tháng ngày thê lương trốn chui trốn lủi khắp nơi. Ông vô cùng trung thành đối với sư phụ, nếu sư phụ trên trời có linh thiêng mà biết ta không thể bảo vệ cho Thiên thúc thì sẽ trách phiền ta lắm.”

Đề cập đến Nhiếp Thiên Hoàn, hai mắt Doãn Thanh Nhã đỏ lên, đau lòng muốn khóc.

Cao Ngạn lập tức đầu hàng, nói: “Việc này phải nói với Lưu Dụ mới được, nếu không thì ai cũng không dám nói ra với đại tiểu thư. Ồi mẹ ơi! Đợi khi đánh chiếm được Ba Lăng rồi mới xử lý việc đó được không?”

Doãn Thanh Nhã vui mừng: “Tha cho người đó! Người phải đi thuyết phục cái tên bạn tốt Lưu Dụ ấy.”

Cao Ngạn vỗ ngực đảm bảo: “Nếu vẫn không được thì xin Yến Phi nói với Lưu Dụ, làm sao gã không đáp ứng được? Việc này cứ để ta lo.”

Gã lại dùng đôi mắt gian tà nhìn nàng hỏi: “Cái đó có được coi là một công lớn không?”

Doãn Thanh Nhã nhảy bật lên thoát khỏi tay gã, cười: “Đương nhiên là công lao rất lớn, chỉ tiếc là người vẫn chưa lập được công lao đó.”

Cao Ngạn muốn bắt nàng lại, Doãn Thanh Nhã đã lách mình một cái biến ra khỏi phòng.

Cao Ngạn lại nằm lăn ra giường. Cảm giác hạnh phúc lan toả khắp toàn thân gã. Được người vợ như thế ai mà chẳng muốn. Chỉ tượng tượng sau này khi đại công cáo thành, được động phòng hoa chúc cùng Tiểu Bạch Nhạn gã đã cảm thấy cuộc sống không còn vô vị nữa.

Giọng Nhậm Thanh Thị từ phòng ngoài vọng vào: “Tam ca! Tổng đại ca đến rồi! Đang chờ huynh ở phòng ngoài.”

Đồ Phụng Tam ngồi dậy trên giường, trong lòng cười khổ. Nhậm Thanh Thị gọi gã là: “Tam ca” làm cho toàn thân gã cảm thấy mất tự nhiên, nhưng gã có biện pháp nào không? Nàng ta luôn dùng thái độ như người một nhà, dù gã biết sự thật là thế, hoặc sẽ phát triển đến mức đó, nhưng gã vẫn cảm thấy có chút khó tiếp thụ, không thể đối diện với hiện thực.

Gã tuyệt không lấy làm lạ Tổng Bi Phong sẽ đến tìm gã, vì việc quan trọng đầu tiên sau khi đến Kiến Khang là phải thông qua ám ký truyền tin cho Tổng Bi Phong. Gã chỉ lấy làm lạ là sao đến hôm nay Tổng Bi Phong mới đến gặp gã.

Sau khi nhanh chóng vệ sinh sơ qua mặt mũi, Đồ Phụng Tam đến phòng ngoài gặp Tổng Bi Phong. Nhậm Thanh Thị đang pha trà chào hỏi Tổng Bi Phong.

Sào huyết bí mật này nằm ở khu vực dân cư đông đúc phía tây thành, gần với Thạch Đầu thành. Bề ngoài không khác gì so với những phòng ốc của dân thường, vô cùng an toàn.

Nhậm Thanh Thị mặt tươi cười như hoa nở. Sau khi ân cần mời mọc trà thơm thì nàng lui vào trong để hai người họ tiện nói chuyện, quả là người hiểu chuyện tể nhị.

Đồ Phụng Tam ngạc nhiên hỏi: “Tổng đại ca không ngạc nhiên tại sao ta lại ở cùng một chỗ với nàng ta sao?”

Tổng Bi Phong đáp: “Ta vừa mới qua Kinh Khẩu gặp Lưu soái, tối qua mới trở về đây nên còn kỳ quái gì nữa?”

Tiếp đó, lão đem mọi chuyện thuật lại, rồi chán nản nói: “Sau khi trở về đây, ta định nhân lúc trời chưa sáng âm thầm vào hẻm Ô Y gặp Đại tiểu thư, chuyển lời của Lưu soái cho bà ta. Không ngờ hẻm Ô Y giới bị sâm nghiêm, lại có cao thủ bên dịch tuần phòng. Ta sợ dẫm thảo kinh xà nên chỉ còn cách bỏ qua không vào.”

Đồ Phụng Tam trầm ngâm một lúc hỏi: “Quan hệ giữa Lưu soái và Tôn tiểu thư tuyệt không bình thường đúng không?”

Tổng Bi Phong cười khổ: “Thật ra ta cũng chỉ biết hơn người một chút mà thôi. Lần trước ở Kiến Khang ta từng đáp ứng yêu cầu của Tôn tiểu thư an bài cho họ bí mật gặp mặt. Còn như giữa họ đã phát sinh chuyện gì thì ta hoàn toàn không biết.”

Đồ Phụng Tam ngạc nhiên hỏi: “Tôn tiểu thư tại sao lại muốn gặp Lưu soái?”

Tống Bi Phong than: “Việc đó nói ra thì dài, trong đó lại liên quan đến Vương Đạm Chân cô con gái xinh đẹp của Vương Cung, mà Tôn tiểu thư chính là bạn hữu thân thiết trong khuê phòng của Vương Đạm Chân. Ôi! Ta chưa từng cho người biết! Lưu soái từng có một mối tình đau khổ với Đạm Chân tiểu thư, kết quả thì không cần ta nói người cũng biết.”

Đồ Phụng Tam giật mình kinh hãi không nói nên lời.

Tống Bi Phong nghiêng rằng: “Việc ta muốn làm nhất bây giờ là làm thịt tên tiểu tử Hoàn Huyền. Sự sinh tử của bản thân ta tuyệt không để trong lòng.”

Đồ Phụng Tam hai mắt lấp lánh thần quang nhìn Tống Bi Phong, trầm giọng: “Việc đó chỉ tốn công vô ích, chỉ hy sinh vô ích mà thôi. Một việc không hay ví dụ như bị bắt sống, rơi vào tay người Ma môn thì nói không chừng sẽ tiết lộ bí mật của chúng ta. Không nhịn được việc nhỏ sẽ loạn đại mưu. bản thân Hoàn Huyền võ công cao cường, thân vệ bên mình hẳn toàn là cao thủ nhất đẳng, đối lại là Yến Phi cũng không thể làm khó hắn. Hơn nữa còn có cao thủ Ma môn toàn lực bảo vệ Hoàn Huyền. Tống đại ca tuyệt không thể khinh cử vọng động được.”

Tống Bi Phong chán nản gật đầu.

“Hai vị đại ca khỏe chứ!”

Hai người nghe tiếng nhìn ra, liền thấy Yến Phi vọt qua song cửa sổ mà vào. Đến bên hai người, chàng cười nhẹ: “Đồ huynh nói rất đúng. Tất cả mọi chuyện phải thương lượng cho kỹ, ngàn vạn lần không được khinh cử vọng động. Nếu như Hoàn Huyền có thể dễ dàng làm thịt như thế thì ta đã lập tức làm rồi.”

Đồ Phụng Tam cười: “Có đệ nhất cao thủ của Biên Hoang ở đây đủ thấy việc của Đại tiểu thư có thể giải quyết rồi.”

Yến Phi vui vẻ ngồi xuống hỏi: “Nhậm hậu đầu?”

Đồ Phụng Tam dùng ánh mắt ra hiệu Nhậm Thanh Thị đang ở bên trong.

Yến Phi hỏi: “Ta theo bờ bắc Đại Giang trở lại, bất ngờ gặp một cảnh chấn động nhân tâm. Các vị thử đoán xem ta đã gặp cảnh gì?”

Tống Bi Phong không có tâm tình phán đoán. Đồ Phụng Tam lại hoàn toàn không để tâm, Đồ Phụng Tam xòe tay ra ra về đầu hàng.

Yến Phi vui vẻ nói: “Ta nhìn thấy ‘Kì Binh Hào’ dương cao cờ xí của Bắc Phủ Binh và Lưu gia của chúng ta, ngang nhiên sấn qua khúc sông Đại Giang của Kiến Khang. Chủ trì thuyền đó khẳng định là lão Thủ, hý lộng chiến hạm địch đến gần cản trong lòng bàn tay, còn đâm chìm một chiếc chiến hạm địch, quả là vô cùng tinh tế. Lúc đó, đứng trên bờ xem nhiệt náo ít nhất cũng tới vài trăm người. Việc này làm rung động toàn thành, lần này Hoàn Huyền khẳng định không còn mặt mũi gì nữa. lão Thủ quả là một đối thủ khó chơi.”

Hai người vô cùng ngạc nhiên.

Đồ Phụng Tam kinh ngạc hỏi “‘Kì Binh Hào’ của lão Thủ định đi đâu? tại sao lại phải bỏ dễ lấy khó vậy?”

Yến Phi đáp “Điều đó tức là Lương Hồ bang có tin tức tốt lành truyền đến, vì ta nhìn thấy trên đài chỉ huy còn có Đồ Tiên của chúng ta. Lần này, ‘Kì Binh Hào’ diêu vũ dương oai, lộ rõ phong mang là để truyền quân lệnh của Lưu soái bằng một cách khác, đồng thời tỏ hảo ý với Lương Hồ bang, lại làm Hoàn Huyền nghi thần nghi quỷ mà không làm gì được.”

Tống Bi Phong nói: “Việc này vô cùng cao minh. Một chiếc chiến thuyền lại có thể áp chế khí thế bùng bùng của Hoàn Huyền xuống.”

Đồ Phụng Tam vui mừng: “Đó là tin tức tốt lành làm phấn chấn nhân tâm. Nếu như Lương Hồ bang có thể lấy lại Ba Lăng, Hoàn Huyền sẽ rơi vào thế bị hai mặt giáp kích.”

Yến Phi hỏi: “Rốt cuộc phát sinh vấn đề gì vậy? Tống đại ca tại sao lại muốn ám sát Hoàn Huyền?”

Đồ Phụng Tam kể lại lý do, rồi nói: “Hiện giờ, căn bản là chúng ta không có cách gì đến hẻm Ô Y để gặp Đại tiểu thư được. May là có Yến Phi người ở đây, việc này chỉ có một mình người là làm được thôi.”

Tống Bi Phong nói: “Tôn tiểu thư là hậu bối mà An công yêu quý nhất, ta sẽ tuyệt không để Hoàn Huyền làm tổn thương nàng ta.”

Yến Phi đồng tình: “Bọn ta đương nhiên là không để thảm sự của Vương Đạm Chân tái diễn lại trên người Tôn tiểu thư được. Nhưng ta phải đợi trời tối xuống thì mới có thể nắm chắc âm thầm vào Tạ phủ mà không làm kinh động người khác.”

Tiếp đó hai người đưa mắt ra hiệu cho nhau.

Nhậm Thanh Thị vô thanh vô tức xuất hiện ở cửa sau, vẻ mặt vui mừng nói: “Ồ! Yến gia đến rồi!” Đoạn nàng ta khom mình thi lễ.

Yến Phi đứng lên thi lễ đáp lại, cười nói: “Nhậm hậu đến vừa đúng lúc. Lần này ta đến đây là muốn tìm Nhậm hậu thương lượng.”

Đồ Phụng Tam biết với con người Yến Phi thì nếu như không có việc gì tuyệt sẽ không chủ động tiếp xúc với Nhậm Thanh Thị không phải vì chàng không quên thù cũ mà vì không muốn giả vờ xã giao.

Nhậm Thanh Thị vui vẻ ngồi xuống, cúi đầu cảm kích nói: “Chỉ cần Yến gia phân phó việc gì, Thanh Thị sẽ toàn lực vì Yến gia mà làm cho thoả đáng. Thanh Thị biết ngày tháng còn dài, tất cả sẽ làm lại từ đầu. Toàn nhờ Yến gia đại nhân đại lượng, không tính toán những sai lầm của Thanh Thị.”

Đồ Phụng Tam và Tống Bi Phong đều hiểu tâm ý Nhậm Thanh Thị vì Yến Phi đối với Lưu Dụ có sức ảnh hưởng mang tính quyết định. Nếu Yến Phi ở bên trong cản trở thì hành động đánh đổ Lý Thục Trang khẳng định là khó mà thành công được.

Yến Phi cười nhẹ: “Chuyện quá khứ cứ cho nó qua đi. Lần này ta đến gặp Nhậm hậu là sợ sự tình có biến hoá, bọn ta phải cải biến kế hoạch.”

Mọi người ngạc nhiên.

Chú thích:

* Chung giấc mộng lành.

** Trời tác nghiệt thì không sao, tự tác nghiệt thì không thể sống.

527. Giai Nhân Hữu Ước (2)

Trong ngự thư phòng trong nội cung. Hoàn Huyền đập mạnh tay lên tràng kỷ, vẻ mặt vô cùng tức giận quát: “Ai phụ trách giữ đường thủy? Dịch nhân muốn đến là đến, muốn đi là đi như thế, coi Hoàn Huyền ta như là không tồn tại vậy?”

Ngồi hai hàng hai bên, một bên là Hoàn Vĩ, Hoàn Tu và bên kia là Tiều Túng, Tiều Phụng Tiên đều đưa mắt nhìn nhau, không biết trả lời thế nào.

Trong số mọi người, vì Hoàn Vĩ có quan hệ mật thiết nhất với Hoàn Huyền nên sau khi Hoàn Huyền đã phát hết khí tức trong lòng, hắn khuyên can: “Hiện giờ việc đang khẩn cấp, cần nắm rõ tại sao dịch nhân lại phải làm thế? Chúng định đi đâu?”

Hoàn Tu cũng nói: “Lưu Dụ phái chiến thuyền ngang nhiên sấn qua cửa quan phòng thủ thủy đạo Kiến Khang, với tính toán của hắn thì chắc không chỉ đơn giản là muốn thị uy thế đâu.”

Hoàn Huyền bình tĩnh lại hỏi: “Các người thấy sao?”

Tiều Túng ung dung đáp: “Nếu ta đoán không sai thì dư nghiệt của Lương Hồ bang đã liên hệ tiếp xúc với Lưu Dụ, định kết bè đảng chuẩn bị phản công. Chiếc chiến thuyền đó muốn đến Lương Hồ, sấn qua cửa quan của chúng ta một mặt nhằm tiết kiệm thời gian, mặt khác là muốn thị uy với chúng ta làm chúng ta tiến thoái đều khó xử.”

Hoàn Vĩ biến sắc: “Nhận xét của Ích Châu Công rất có đạo lý.”

Hoàn Huyền chẳng thèm để ý hỏi: “Lưỡng Hồ bang không có Nhiếp Thiên Hoàn thì còn có thể làm được gì? Chỉ cần chúng ta thu thập được Lưu Dụ thì mọi vấn đề đều được giải quyết.”

Tiêu Phụng Tiên nói: “Đại nhân minh giám. Lưu Dụ hàm ý khiêu chiến, rất nhiều khả năng là muốn kích động cho Đại nhân tức giận, dẫn chúng tôi đi đánh Kinh Khẩu.”

Hoàn Tu nhíu mày hỏi: “Lưu Dụ trận cước chưa ổn định tại sao lại bất trí như vậy?”

Tiêu Phụng Tiên giải thích: “Lưu Dụ là người hiểu binh pháp, biết thượng sách là dĩ dật đãi lao, hạ sách là lao sư viễn chinh. Bằng vào thực lực hiện nay của hắn, nếu đến đánh thành trì như Kiến Khang thì chẳng khác gì so với việc tự tìm đường chết, nên trước tiên hắn tất phải giải quyết được cửa ải Quảng Lăng. Nếu chúng ta xua quân đánh Kinh Khẩu thì hắn có thể thừa cơ, nói không chừng có thể thừa thế mà đoạt lấy Quảng Lăng.”

Tiêu Túng phụ họa theo: “Nếu Lưu Dụ cố ý trêu tức chúng ta, lại hư trương thanh thế việc kết hợp với tàn dư Lưỡng Hồ bang hợp kích chúng ta thì càng chứng tỏ lời đồn hấn thiếu lương thảo, cố gắng muốn đánh nhanh. Nếu không thì hắn sẽ đợi sau khi bình định hoàn toàn Thiên Sư quân rồi mới phát động tấn công chúng ta từ ba mặt.”

Hoàn Huyền cười lạnh: “Đây là Lưu Dụ vùng vẫy trước khi chết, căn bản ta không để hắn trong mắt. Chỉ là lúc nào thì ta sẽ cắt cái đầu thối của hắn xuống mà thôi.”

Tiêu Túng đưa mắt ra hiệu cho Tiêu Phụng Tiên giục hắn nói. Tiêu Phụng Tiên vội lên tiếng: “Lưỡng Hồ dư nghiệt tuy nói khó thành việc lớn, nhưng bọn chúng trước sau gì thì cũng có cội rễ thâm sâu ở Lưỡng Hồ, là một mối họa hoạn. Nếu nhân cơ hội này chúng ta nhất cử quét sạch dư nghiệt Lưỡng Hồ, mặt khác toàn lực phong tỏa vận chuyển đường thủy ở hạ du Kinh Khẩu, không ngừng tước bớt thực lực của Lưu Dụ thì hoà bình thống nhất của phương Nam có thể dự đoán được.”

Hoàn Huyền lộ vẻ khó khăn.

Tiêu Túng vui vẻ: “Chỉ cần đại nhân ra lệnh một tiếng, Tiêu Túng ta nguyện suất lĩnh chiến thuyền bản bộ của mình dùng Ba Lăng làm căn cứ quét sạch bọn tiểu tặc Lưỡng Hồ. Với hai người thông thuộc tình hình Lưỡng Hồ là Mã Quân và Chu Thiệu giúp đỡ thì ta nắm chắc trong vòng ba tháng có thể hoàn thành nhiệm vụ tiêu trừ giặc cỏ. Xin đại nhân minh giám.”

Hoàn Huyền đưa mắt nhìn Tiêu Túng, dụng thần dò xét lão một hồi rồi bình tĩnh nói: “Chiến trường chính của phương Nam là ở đây, là cuộc chiến tranh chấp Kiến Khang và Kinh Khẩu. Nếu phiên đến Ích Châu công thì đúng là việc bé xé ra to rồi.”

Hắn lại quay sang Hoàn Vĩ nói: “Đại tướng vừa nhận mệnh làm Thứ sử Ly Châu, tiểu tặc Lưỡng Hồ bang sẽ do Đại tướng quân phụ trách. Lui ra đi!”

Mọi người chỉ còn cách thi lễ cáo lui.

Trong lòng Yến Phi bỗng bùng lên nỗi nhớ nhung Kỷ Thiên Thiên. Đó không phải là nỗi nhớ nhung lúc bình thường, mà bỗng nhiên trong đầu chàng nổi lên ngọc dung tuyệt thế của Kỷ Thiên Thiên, trong lòng đồng thời phát sinh cảm ứng, thu được tin tức do Thiên Thiên phát ra cho chàng. Tuy chỉ thoáng qua mau như tia chớp, nhưng chàng lại nắm rõ nội dung mà tâm linh Thiên Thiên muốn truyền đạt.

Thiên Thiên đã phục hồi, sức mạnh tâm linh càng mạnh mẽ hơn trước, nhưng lại chịu không nổi nỗi khổ tương tư, ước hẹn gặp gỡ chàng trong mộng đêm nay.

Lần này là một sự truyền tin bằng tâm linh vô cùng mau lẹ và rõ ràng, lập tức làm Yến Phi phát sinh cảm giác động nhân mỹ diệu vô bì. Vào thời khắc nước sôi lửa bỏng thế này, chàng lại cùng Thiên Thiên giao hoà tâm linh một cách ngắn gọn, ước định gặp gỡ giữa hai trái tim, những cảm giác kỳ diệu thật không thể hình dung.

Thời khắc quyết thắng không ngừng tới gần. Bất kể là cuộc chiến tranh giành quyền bá chủ phương Nam hay cuộc đấu tranh của Thác Bạt tộc với Mộ Dung Thuỷ đều dần dần tiến tới thời điểm chung kết theo nhịp độ khác nhau. Tình thế biến hoá từng ngày, chàng như một con thuyền nhỏ trong biển khơi bão tố,

mỗi giây phút đều có nguy cơ thuyền lật người chết mà chính trong tình hình nguy cơ tứ phía như thế, mỗi tình nồng cháy của chàng và Kỷ Thiên Thiên lại lên cao đến cực điểm, ngân lên những điệp khúc kỳ dị mê người nhất.

Tiếng Đồ Phụng Tam vang lên trong tai chàng: “Yến Phi người đang nghĩ gì vậy? tại sao bỗng nhiên lại không nói gì nữa?”

Yến Phi “tỉnh” lại, liền vội vàng tập trung hồn phách đang phiêu lãng, mới phát giác Đồ Phụng Tam, Nhậm Thanh Thị và Tống Bi Phong đều đang nhìn mình với ánh mắt cổ quái.

Lúc này, Yến Phi vẫn lưu luyến không rời với những cảm giác vừa rồi, sự truyền cảm của Kỷ Thiên Thiên chừng như vẫn đang vang vọng trong tim, thuận miệng hỏi: “Ta vừa nói đến chỗ nào nhỉ?”

Nhậm Thanh Thị đáp: “Yến gia vừa nói Ma môn đoàn kết quanh một người xưng là Thánh Quân, tiếp đó dường như nghĩ đến việc gì đó mà thần tình trở nên vô cùng cổ quái.”

Yến Phi thu liễm tâm thần, gật đầu thốt: “Đúng! Đúng!”

Tống Bi Phong ra giọng quan tâm: “Tiểu Phi có tâm sự gì?”

Yến Phi trầm nghĩ mình quả là có “tâm sự”. Vấn đề là chàng không thể thành thực nói ra, vội quay lại chính đề, tiếp: “Đại kế đối phó Lý Thục Trang của chúng ta có một giả thiết quan trọng là những người trong Ma môn đều là loại tự tư tự lợi, vì thế Lý Thục Trang mới không đem chuyện mua bán với Quan Trường Xuân nói cho đồng bọn trong Ma môn. Nhưng khi ta biết Ma môn do một người gọi là Thánh Quân chủ trì đại cục thì ta đã dao động lòng tin đối với giả thiết đó.”

Ngừng lại một chút, chàng lại tiếp: “Thử tưởng tượng nếu Lý Thục Trang phát giác Quan Trường Xuân là người mà một mình thị không thể đối phó được, thị lại không muốn mất hoàng kim, đồng thời thị lại căn bản không có thời gian nhàn rỗi nhùng nhằng với Quan Trường Xuân thì thị sẽ làm gì?”

Đồ Phụng Tam gật đầu: “Ta cũng đã nghĩ qua vấn đề đó. Lý Thục Trang cũng từng nói đêm mà ta gặp thị vốn là thị sẽ đến Hoàng cung phó yến, nhưng vì ta nên thị đã bỏ không phó ước. Người ước hẹn với thị chắc là Hoàn Huyền không sai.”

Khi hần đề cập đến Lý Thục Trang thì dung nhan và tiếng cười giọng nói của thị sống dậy trong tâm trí hần, khi nàng đầy vẻ phong tình, vô cùng kiều mị, hình thái thiên biến vạn hoá thật mê người biết bao. Với công phu tu dưỡng của Đồ Phụng Tam mà cũng ngấm ngấm kinh hãi, trầm nghĩ chẳng lẽ mình đã trúng bùa của y thị rồi. Hần vội áp chế tình tự bỗng bột về Lý Thục Trang đang dâng lên trong lòng xuống.

Nhậm Thanh Thị mỉm cười: “Tiểu Nộn Ngọc không làm được rồi! Vì thế, Lý Thục Trang mới tự thân xuất mã đi mê hoặc Hoàn Huyền, không tưởng nổi là chúng ta trong lúc vô ý lại phá hỏng đại sự của Ma môn.”

Nàng ta đã nói ra phán đoán mà không ai nghĩ ra được cũng vì bản thân Nhậm Thanh Thị vốn là một cao thủ môn đó, đặt mình vào vị trí người khác mới có thể nghĩ ra chuyện đó.

Đồ Phụng Tam rất đồng ý với phán đoán của nàng ta vì kể cả khi hần một lòng muốn giết Lý Thục Trang, nhưng vẫn có chút không chống lại được sự dụ hoặc của thị, nói gì đến Hoàn Huyền hoàn toàn không đề phòng thị. Hần hiểu quá rõ Hoàn Huyền.

Liền nói: “Theo ta thấy thì không phải là Tiểu Nộn Ngọc làm chưa xong mà là vì Hoàn Huyền sinh nghi đối với Tiểu gia. Hoàn Huyền là loại người đó, người nào muốn cùng hưởng phú quý với hần, cuối cùng đều không có kết quả tốt.”

Yến Phi nghe nhận xét của hai người về quan hệ giữa Hoàn Huyền và Lý Thục Trang, trong lòng tràn đầy cảm giác cổ quái. Bốn người bọn họ là một tổ hợp vô cùng kỳ quái, giữa họ lại ân oán nan phân, tụ tập lại một chỗ cùng nhau làm một chuyện.

Trong bốn người thì hoàn cảnh của Tống Bi Phong đơn giản nhất, còn Nhậm Thanh Thị và Đồ Phụng Tam đều nỗ lực vì mục tiêu riêng của bản thân, tới mức không từ thủ đoạn nào.

Tống Bi Phong nói: “Chiếu theo lý lẽ đó thì lần tới khi Phụng Tam đi gặp Lý Thục Trang sẽ vô cùng nguy hiểm.”

Yến Phi đỡ lời: “Lý là như thế. Nếu như Lý Thục Trang cầu viện với Thánh Quân thì Ma môn sẽ chọn sách lược tốc chiến tốc quyết, một lần giải quyết vấn đề Quan Trường Xuân để tránh khỏi đêm dài lắm mộng, bị Quan Trường Xuân ảnh hưởng tới đại kế đoạt thiên hạ của chúng. Chỗ khó khăn là ta và Tống đại ca đều không thích hợp để xuất thủ, chỉ có Nhậm hậu là có thể can thiệp mới không làm người của Ma môn nghi ngờ.”

Đồ Phụng Tam và Tống Bi Phong hiểu ra. Chính vì muốn Nhậm Thanh Thị xuất thủ nên Yến Phi dù trong lòng không muốn nhưng cũng phải đến gặp Nhậm Thanh Thị thương lượng để tìm biện pháp giải quyết.

Nhậm Thanh Thị lộ vẻ ngưng trọng, nói: “Nếu Lý Thục Trang tính toán như vậy sẽ ảnh hưởng nghiêm trọng đến kế hoạch của chúng ta, làm chúng ta mất công vô ích.”

Đồ Phụng Tam tiếp lời: “Lý Thục Trang còn có một mối lo nữa là nếu thị làm ta tức giận thì ta có thể bất chấp tất cả tiết lộ bí mật đan phương. Vậy thì Lý Thục Trang sẽ mất đi ưu thế độc quyền trong việc bán Ngũ thạch tán. Vì thế, Lý Thục Trang một mặt sẽ ngoan ngoãn giao dịch với ta, mặt khác sẽ toàn lực xuất thủ đối phó ta, không bắt sống được thì có thể giết người diệt khẩu.”

Nhậm Thanh Thị nói: “Kế hoạch đã định của chúng ta vẫn là kế hoạch hoàn mỹ nhất, có thể đạt hiệu quả lý tưởng nhất. Khi Lý Thục Trang dùng thử ngũ thạch tán điều chế theo đan phương số ba thì Đan độc trong đó sẽ dẫn phát Đan độc của hai đan phương trước, bạo phát như hỏa diệm sơn trong cơ thể thị, lại làm Đan độc tích tụ lâu ngày trong thể nội thị lưu chuyển đi khắp toàn thân kinh mạch. Dù thị Ma công cái thể cũng chịu không nổi.”

Yến Phi cười khổ: “Việc đó đương nhiên là lý tưởng nhất rồi. nhưng nếu Lý Thục Trang cầu viện Thánh Quân thì dưới phán đoán sự tình hoàn cấp khinh trọng, Thánh Quân tuyệt sẽ không cho Lý Thục Trang đùa giỡn với chúng ta nên kế hoạch đó sẽ không thực hiện được.”

Tống Bi Phong đề nghị: “Chúng ta có thể ghi chép lại đan phương, rồi nghĩ cách để Lý Thục Trang đoạt mang đi, thị sẽ không hoài nghi chúng ta có ý để cho thị lấy được?”

Đồ Phụng Tam đáp: “Nếu như ta là Lý Thục Trang thì có lấy được đan phương cũng tạm thời cất đi, không vội vàng luyện đan, thử đan. Vậy sẽ làm mất ý nghĩa của kế hoạch ban đầu của chúng ta.”

Nhậm Thanh Thị bàn: “Ta cho rằng chúng ta vẫn còn có một cơ hội.”

Yến Phi trong lòng không ngăn được phải bội phục năng lực của chàng tự nghĩ cũng không nghĩ ra biện pháp gì, cho thấy trong cuộc đấu tranh bằng tâm cơ đó, tâm kế của Nhậm Thanh Thị thực hơn hẳn bọn họ.

Đồ Phụng Tam mừng nói: “Mời Nhậm hậu chỉ điểm.”

Nhậm Thanh Thị nhìn hấn yêu kiều cười một tiếng nói: “Tam ca không cần khách khí như thế với Thanh Thị, mọi người đều là người nhà cả mà!”

Đồ Phụng Tam và Yến Phi đưa mắt nhìn nhau, đều cảm thấy sự bất lực của đối phương, vì đối với Nhậm Thanh Thị họ luôn chỉ có ác cảm chứ không có hảo cảm. Nhưng dưới sự chuyển biến của tình hình, họ lại không thể không chấp nhận sự thật là Nhậm Thanh Thị trở thành nữ nhân của Lưu Dự. Định nhân đã biến thành người mình.

Nhậm Thanh Thị tiếp tục nói: “Ngày trước, khi ta tạo dựng ra con người Quan Trường Xuân với Lý Thục Trang, sở dĩ ta đặc biệt chỉ ra rằng Quan Trường Xuân là một người tham tiền háo sắc chính là vì cảm thấy Lý Thục Trang là một cao thủ mê hoặc nam nhân. Ta cố ý nói thế còn chưa nghĩ đến việc Quan Trường Xuân háo sắc sẽ có tác dụng gì.”

Đồ Phụng Tam cười khổ: “May là khi ta và thị giao thủ ở Yến Tước đình thì vẫn biểu hiện sắc sảo tác phong đó. Một mặt kháng cự sự dụ hoặc về sắc dục của thị, một mặt lại không khống chế được bản thân mà đề xuất điều kiện muốn thị hiến thân. Nhưng nếu tiếp thu sự dụ hoặc của thị thì khẳng định sẽ không có kết quả tốt.”

Nhậm Thanh Thị điềm đạm: “Đương nhiên không thể thực sự cùng thị hưởng thụ tiêu hồn, vì việc đó không khác gì đi tìm chết. Rơi vào tay thị lại càng sống không bằng chết.”

Tống Bi Phong cau mày hỏi: “Nếu thế thì làm sao lợi dụng được việc Quan Trường Xuân háo sắc?”

Nhậm Thanh Thị đáp: “Đối với Lý Thục Trang mà nói, Quan Trường Xuân là nhân tài thị muốn lung lạc nhất. Nếu có thể thu phục dưới trướng thì thị sau này không cần phí công vào việc luyện chế ngũ thạch tán nữa. Vì thế, nếu tam ca có thể khiến Lý Thục Trang cảm thấy Quan Trường Xuân không thể tự kìm chế tình cảm với thị thì thị sẽ tuyệt không giết Quan Trường Xuân. Càng tình diệu hơn nữa là nếu tam ca có thể làm thị phát sinh tình yêu vi diệu với mình thì sẽ càng có lợi đối với chúng ta.”

Đồ Phụng Tam nói: “Đề nghị của Nhậm hậu làm ta cảm thấy như đùa với lửa. Nói thực, mỵ thuật của Lý Thục Trang tuyệt không dễ đối phó. Nếu ta thực sự bị thị dụ hoặc thì hậu quả thật không dám tưởng tượng.”

Nhậm Thanh Thị phì cười nói: “Ta thật không dám tin câu này lại có thể từ miệng tam ca nói ra. Tam ca lại không hề có lòng tin với định lực của mình ở phương diện đó đến thế sao? Chỉ cần tam ca thỉnh thoảng nghĩ tới Hoàn Huyền thì khẳng định có thể biến tâm thành sắt đá.”

Đồ Phụng Tam chấn động thốt: “Đúng! chỉ cần nghĩ tới Hoàn Huyền, ta lại có lòng tin để khắc phục bất kỳ khó khăn nào.”

Yến Phi tiếp lời: “Ta thấy Đồ huynh đã phát sinh cảm giác vi diệu nam nữ với Lý Thục Trang rồi. Hà hà! Không phải ta cười Đồ huynh, vì giữa nam nữ luôn có sự hấp dẫn lẫn nhau, đó là thiên tính trời sinh. Hơn nữa, Lý Thục Trang lại là cao thủ trong chuyện đó. Đặc biệt là khi Đồ huynh không cần che dấu sắc tâm, thậm chí phải cố ý lộ lòng háo sắc thì tình hình càng thêm nguy hiểm. Mỵ thuật là thuật đánh vào tâm lý người ta. Khi tâm thất thủ thì giống như khi cao thủ quá chiêu, sẽ sinh ra sơ hở. Nếu quả Đồ huynh vào thời cơ thích hợp lộ sơ hở đó thì khẳng định có thể được Lý Thục Trang tin tưởng, làm thị chuyển sang sách lược lung lạc, vỗ về mà không đại động can qua.”

Đồ Phụng Tam than: “Nói như vậy thì ra Yến huynh đồng ý với chủ trương của Nhậm hậu rồi.”

Tống Bi Phong tiếp lời: “Nhưng nắm bắt thế nào thì vô cùng khó khăn, một lần sơ xuất sẽ tự đốt lửa thiêu mình.”

Yến Phi nhún vai đáp: “Chúng ta chỉ cần chuẩn bị cho tốt ở hai phương diện. Một mặt thi hành sách lược của Nhậm hậu, một mặt toàn lực giới bị. Một khi động thủ thì đối với Ma môn gặp một người giết một người, tốt nhất là diệt gọn cả Lý Thục Trang và Thánh Quân. Tuy chưa chắc đã đạt được hiệu quả lý tưởng nhất, nhưng còn hơn là để chúng tiếp tục ra sức cho Hoàn Huyền.”

Đồ Phụng Tam hưởng ứng: “Cứ quyết định thế đi.”

Hắn lại tiếp: “Ta đã ước hẹn với Lý Thục Trang ngày kia gặp lại. Lần này nên gặp thị ở chỗ nào?”

Nhậm Thanh Thị vui vẻ đáp: “Nếu vẫn chọn chỗ thuận tiện cho bỏ chạy là Yến Tước đình thì sẽ không thể hiển lộ việc Quan Trường Xuân đã động tâm đối với thị. Tốt nhất là do Quan Trường Xuân nắm quyền chủ động. Ví dụ như Quan Trường Xuân đến Hoài Nguyệt lâu gặp thị thì sao? Chỉ cần có Yến gia ngấm ngấm bảo vệ thì về mặt an toàn sẽ không có vấn đề gì.”

Đồ Phụng Tam cười khổ: “Đó gọi là kế cái gì mà ‘không vào hang cọp, làm sao bắt được cọp con’ phải không?”

Tống Bi Phong nói: “Tốt nhất là có thể đến vào lúc Lý Thục Trang ở đó một mình, Phụng Tam đột nhiên xuất hiện thì có thể thu được hiệu quả kỳ diệu.”

Nhậm Thanh Thị cười nói: “Sự tình càng lúc càng thú vị rồi! Chỉ còn xem tam ca có đảm lượng vào hang cọp hay không.”

Đồ Phụng Tam bật cười: “Nhậm hậu không cần dùng kế khích tướng, ta luôn không thiếu đảm lượng. Nhưng đề nghị của Nhậm hậu đúng là một kiểu kỳ binh, sẽ làm Lý Thục Trang phải tính toán lại với ta.”

Nhậm Thanh Thị vui mừng nói: “Tam ca đồng ý rồi.”

Hai mắt Đồ Phụng Tam bừng bừng sát cơ, trầm giọng: “Chỉ nghĩ tới Hoàn Huyền thì dù chỉ có một cơ hội ta cũng phải toàn lực tranh thủ. Cứ quyết định như thế đi!”

Yến Phi cười: “Đấu vẫn không được thì sẽ đấu võ. Chúng ta và Ma môn không còn gì hay mà nói nữa rồi.”

528. Thoả Hiệp Chính Trị

Tin Tư Mã Nguyên Hiễn chết truyền đến Kinh Khẩu vào lúc chính ngọ. Thủ cấp của hắn và cha hắn là Tư Mã Đạo Tử đều bị Hoàn Huyền bêu ngoài cửa cung để thị chúng.

Đối với Tư Mã Nguyên Hiễn, gã có một chút cảm tình hơi đặc biệt.

Dù hắn lớn lên trong đám hoàng tộc hoang dã xa xỉ, chịu ảnh hưởng của tập quán cao môn đại tộc Kiến Khang, lại thêm không biết nỗi khổ của nhân gian. Nhưng tận sâu trong tâm khảm Tư Mã Nguyên Hiễn vẫn có một cái gì đó có thể là cái mà người ta thường gọi là ngây thơ chân chất.

Việc Tư Mã Nguyên Hiễn từ tù nhân biến thành bạn bè hợp tác đã thổi bùng lên thiên tính đồng chân đó của hắn, cũng trở thành khả năng để hợp tác trong tương lai.

Đối với Tư Mã Nguyên Hiễn, Lưu Dụ luôn thấy day dứt trong lòng, không phải vì mình có lòng khác, mà vì Tư Mã Nguyên Hiễn từng thực sự là hảo huynh đệ xuất sinh nhập tử với gã, hoàn toàn tin tưởng gã, nói tốt cho gã trước mặt cha hắn.

Gã cảm thấy bản thân đã phạm một sai lầm là để Đồ Phụng Tam đi cảnh cáo Tư Mã Nguyên Hiễn. Nếu quả Tư Mã Nguyên Hiễn trong lòng có sự chuẩn bị thì tuyệt sẽ không xảy chuyện hai cha con cùng mất mạng. Đồ Phụng Tam khẳng định là bề ngoài thì phụng mệnh nhưng lại ngầm ngầm không thực hiện, đã phụ sự uỷ thác của gã. Suy nghĩ này làm gã rất không thoải mái.

Mâu thuẫn ở chỗ gã biết với đại tiên đề tranh bá thiên hạ, quyết định của Đồ Phụng Tam là chính xác. Nếu để cha con Tư Mã Đạo Tử vẫn sống, lại về với gã thì sẽ trở thành một nút thắt chết không thể cởi bỏ.

Gã cảm thấy bản thân đang lún sâu vào cuộc đấu tranh chính trị và vũ lực tàn khốc vô tình, không còn cơ hội quay đầu lại nữa. Đương nhiên vì nỗi hận thù của Đạm Chân, vì những người theo gã, gã cũng không thể buông bỏ.

Gã thật rất khó trách Đồ Phụng Tam vì hắn luôn là một người như thế, chưa từng thay đổi lập trường trong việc đối với Tư Mã Nguyên Hiễn. Muốn trách thì phải trách bản thân mình suy nghĩ chưa được chu đáo đầy đủ.

Ngồi trong đại đường của Thái Thủ phủ, gã phát sinh cảm giác khó nói.

Gã bắt đầu hiểu tâm tình của Tạ Huyền năm trước trong cuộc chiến Phì Thuỷ. Hiện giờ, đối với tình thế của địch nhân gã nắm rõ trong lòng bàn tay, thắng lợi mặc dù có thể đạt được, nhưng thắng lợi không phải là tất cả. Còn rất nhiều vấn đề và nỗi lo về rất nhiều người, giống như Tạ Huyền biết rõ sau chiến thắng Phì Thuỷ thì tiếp đó sẽ là khuất nhục và thất bại, mà tuyệt không thể giải quyết bằng võ lực được.

Gã có thể không làm Hoàng đế sao?

Khi gã đánh bại Hoàn Huyền thì gã không còn lựa chọn nào khác là sẽ bị đẩy tới vị trí đó. Những huynh đệ Bắc Phủ Bình theo gã đánh thiên hạ, lại còn những nhân vật giang hồ như Khổng lão đại, Hà Duệ. Bang chúng Lương Hồ Bang cho tới những người ủng hộ mình trong cao môn đại tộc như Vương Hoằng. Họ sẽ trở thành một sự ảnh hưởng lớn mạnh đẩy mình tiến dần đến bảo tọa hoàng đế vì lợi ích và vinh nhục của họ đã kết hợp chặt chẽ với sự thành bại của Lưu Dụ gã.

Lưu Dụ gã không còn đường lùi nữa.

Thủ hạ đến báo có Mao Tu Chi cầu kiến.

Lưu Dụ nhớ lại hắn là một trong năm nhân vật mà ngày trước Vương Hoằng dẫn kiến ở Hoài Nguyệt lâu Kiến Khang. Vì cha hắn bị Can Quý giết chết nên với Tiêu Túng có mối hận diệt tộc bất cộng đái thiên. Gã vội sai người mời hắn vào.

Diêu Mãnh kinh ngạc thốt: “Xem kìa! Có hai chiếc chiến thuyền tới.”

Trác Cuồng Sinh không vui: “Không nên cao hứng sớm thế. Nói không chừng đó là chiến thuyền của địch cũng nên.”

Ngụy Phẩm Lương nói: “Diêu đại ca nên cao hứng vì đó chính là thuyền của các huynh đệ bọn ta.”

Ba người đứng trên vọng lâu cao tới năm trượng trên bến thuyền, phóng mắt nhìn ra bóng thuyền buồm xuất hiện ở đường chân trời.

Bến thuyền ở bờ đông hòn đảo nhỏ. Hòn đảo này nằm ở cách Ba Lăng ba mươi dặm phía tây, là một trong rất nhiều đảo nhỏ trong hồ, cũng là một căn cứ có giá trị chiến lược quan trọng của Lương Hồ bang. Trên đảo có xây dựng phòng xá có thể chứa được ba ngàn người.

Để đoạt lại hòn đảo nhỏ này, họ vốn tưởng rằng sẽ phải trải qua một trận khổ chiến. Không ngờ trên đảo tuyệt không có địch nhân làm họ không tốn một chút sức lực mà đã thu hồi lại được. Từ đó có thể thấy quân lực địch nhân chỉ đủ để bảo vệ Ba Lăng, không cách gì mở rộng phạm vi chiếm đóng.

Bảy chiếc Xích Long chu tiến vào trạng thái giới bị toàn diện đề phòng địch nhân nghe tin đến đánh.

Cao Ngạn đứng dưới vọng lâu hướng lên trên hét lớn: “Phải chăng có thuyền tới?”

Diêu Mãnh đáp: “Là thuyền của bên ta. tất cả có hai chiếc tới.”

Ngụy Phẩm Lương lại hét lớn, kinh ngạc thốt: “Phía tây bắc cũng có hơn mười chiếc! Chính là thuyền đội của Chu gia.”

Chu gia chính là Chu Minh Lượng, một nhân vật lãnh tụ cấp nguyên lão của Lương Hồ bang, được các huynh đệ trong bang rất tôn kính. Lão khẳng khái đáp ứng lời kêu gọi của phi cấp truyền thư mà tới cho thấy Lương Hồ Bang vẫn đoàn kết nhất trí, lại chấp nhận Tiểu Bạch Nhạn là tân bang chủ của họ.

Tiểu Bạch Nhạn đứng bên Cao Ngạn nhảy nhót vui mừng nói: “Thành công rồi! Hoàn Huyền lần này chết chắc rồi!”

Bọn Yến Phi sợ đánh cỏ động rắn nên không dám ra ngoài, nấu trong sào huyết bí mật của Nhậm Thanh Thị, thừa cơ tranh thủ nghỉ ngơi để dưỡng sức.

Tình hình Kiến Khang bọn họ nắm rõ trong lòng bàn tay vì Đồ Phụng Tam đã sớm bố trí một mạng lưới tình báo rộng lớn tinh vi, nghiêm mật giám sát động tĩnh của địch nhân. Mã Hành cũng đã sớm đóng cửa ngừng làm ăn, các huynh đệ phụ trách Mã Hành đã chuyển vào hoạt động trong bóng tối.

Yến Phi ngồi điều tức trong một phòng ngủ mà Nhậm Thanh Thị an bài. Sau khi vận chuyển chân khí ba trăm vòng, chàng cảm thấy tinh thần sung mãn giống như người bình thường mới ngủ dậy, vô cùng sảng khoái.

Tiếng gõ cửa vang lên. Người vào chính là Tống Bi Phong mặt đầy vẻ ưu tư. Lão ngồi xuống cạnh giường nói: “Phụng Tam đi rồi. Hắn nói muốn liên lạc với Vương Hoảng để thám thính tình hình hiện tại của cao môn Kiến Khang.”

Yến Phi nhíu mày: “Vội vẻ ngoài Quan Trường Xuân của hắn mà đi gặp Vương Hoảng thì dường như không được thoả đáng cho lắm.”

Tống Bi Phong đáp: “Vương Hoảng là người có thể tin tưởng tuyệt đối, tiểu Dụ lại có ân cứu mạng hắn, hắn cũng từng đồng sinh cộng tử với tiểu Dụ, hiểu rõ tiểu Dụ là hạng người nào. Nhưng những cái đó đều không quan trọng, quan trọng nhất là Vương Hoảng hiểu rõ Hoàn Huyền không đầu lại được tiểu Dụ.”

Yến Phi cười nói: “Tổng đại ca nhận xét rất thấu triệt. Hiện giờ, Hoàn Huyền tưởng chừng đã chiếm hết thượng phong, thật ra lại đang lún sâu trong vũng bùn, mất hết ưu thế nắm quyền chủ động trước đây. Nếu chúng ta có thể đưa tình hình này công bố với toàn bộ cao môn Kiến Khang thì có thể thu được hiệu quả kỳ diệu.”

Tống Bi Phong nói: “Phụng Tam chính vì hành động sấn qua cửa ải dương uy của ‘Kì Bình Hào’ sáng nay nên muốn rèn sắt khi còn nóng, đi tìm Vương Hoảng bàn biện pháp. Ài!”

Yến Phi hỏi: “Phải chăng Tống đại ca lo lắng về Tạ gia?”

Tống Bi Phong gật đầu hỏi: “Phải chăng ngươi hiểu rõ quan hệ giữa Tôn tiểu thư và tiểu Dụ?”

Yến Phi gật đầu đáp: “Đối với tiểu Dụ mà nói, Tạ Chung Tú như là một Vương Đạm Chân khác, có thể bổ trợ chỗ thiếu hụt trong lòng hắn. Nhưng Tôn tiểu thư dường như không hề có ý tứ gì đối với tiểu Dụ.”

Tống Bi Phong ngây người hỏi: “Tại sao tiểu Phi lại phán đoán như thế?”

Yến Phi đem chuyện giúp Lưu Dụ âm thầm tiến vào Tạ phủ thành thật kể ra rồi nói: “Việc đó tạo thành đả kích nghiêm trọng phi thường đối với tiểu Dụ. Ta cũng không nghĩ Tôn tiểu thư lại có thái độ đó.”

Tống Bi Phong trầm ngâm một lát, nói: “Theo ta thấy, Tôn tiểu thư có ý đối với tiểu Dụ, tình huống phức tạp dị thường. Đối với cái chết quá sớm của Huyền soái, Tôn tiểu thư thương tâm muốn chết, đến giờ vẫn chưa cách nào tiếp thụ được. Tiểu Dụ giống hệt như một Đại thiếu gia khác, chỉ là xuất thân hàn vi. Phải chăng là như thế? Tôn tiểu thư không dám tiếp nhận tiểu Dụ là sợ hại chết gã, vì người trong cao môn đại tộc tuyệt không dung thứ cho một hàn môn lấy một thiên kim kiều nữ hiển quý nhất của Kiến Khang. Tôn tiểu thư vì biết rõ điều đó nên mới cự tuyệt tiểu Dụ.”

Yến Phi nói: “Nếu đúng như Tống đại ca nói thì mọi việc dễ dàng thôi. Tồi nay để ta âm thầm tiến vào Tạ gia, gặp Tôn tiểu thư nói cho rõ ràng.”

Tống Bi Phong vui mừng: “Tất cả nhờ tiểu Phi! tốt nhất là trước hết gặp Đại tiểu thư để hiểu rõ tình hình. Giờ ta đã yên tâm để đi làm việc rồi.”

Yến Phi ngạc nhiên hỏi: “Tống đại ca phải đi làm gì vậy?”

Tống Bi Phong đáp: “Ta phải đi liên lạc với nhân vật các bang hội Kiến Khang cho tiểu Dụ. Trước đây, họ tôn kính nhất là An công và Đại thiếu gia, giờ chắc cũng coi trọng tiểu Dụ. Mục tiêu của chúng ta là phải tranh thủ từng chút lực lượng ủng hộ chúng ta rồi mới diệt trừ tên gian tặc Hoàn Huyền.”

Yến Phi vui vẻ: “Đúng như Tống đại ca nói, Hoàn Huyền tuyệt không dẫu lại tiểu Dụ. Cao môn Kiến Khang từ sau khi An công và Huyền soái mất đi thì không xuất hiện nhân vật kiệt xuất nào. Giờ đến lượt anh hùng hào kiệt xuất thân áo vải thay thế dần dần, cải biến tình hình bất công giữa cao môn và hàn môn.”

Tống Bi Phong lộ vẻ khổ não, khẽ vỗ vỗ vai Yến Phi cáo từ bỏ đi.

Lưu Dụ cùng Mao Tu Chi gặp gỡ, cả hai đều vui mừng. Nhớ lại cuộc gặp ở Hoài Nguyệt lâu ngày trước, lần này gặp lại ở Kinh Khẩu thì cục thế đã biến hoá trọng đại như thương hải tang điền*.

Mao Tu Chi sau một hồi nói những lời tán dương, ngưỡng mộ thành thực từ đáy lòng, rồi nói: “Không ai tưởng nổi Lý Thục Trang lại đứng về phía Hoàn Huyền. Ta cũng chỉ đến lúc Trường Dân cho ta biết tình thế bất diệu mới lập tức chạy về Lịch Dương. Thật nguy hiểm cực điểm.”

Lưu Dụ hỏi: “Lý Thục Trang quả có sức ảnh hưởng lớn đến thế sao?”

Mao Tu Chi thần nhiên đáp: “Lý Thục Trang là người mà cao môn Kiến Khang yêu quý nhất. Nguyên nhân tại sao thì Thống lĩnh đại nhân chắc còn rõ hơn bọn ta. Nàng ta là một nữ tử có mỵ lực phi phàm, nói năng thì lời ít ý nhiều, lúc nào cũng có thể nói trúng tâm sự người khác. Bằng vào quan hệ mật thiết giữa nàng và một đám danh sỹ cao môn Kiến Khang, thì việc thị trợ lực cho Hoàn Huyền là việc ai cũng thấy. Rất nhiều người cho rằng nàng ta là nhà chiến lược chính trị xuất sắc nhất hiện nay, chỉ bằng ba tác lược mà xoay chuyển cả cục thế, làm Hoàn Huyền không tốn công sức mà lấy được Kiến Khang. Ôi! Nghe nói Hoàn Huyền đã ra lệnh cho Tán Kỵ Thường thị Táp Phạm Chi thảo chiếu thư nhường ngôi, cho thấy trong một thời gian ngắn nữa, Hoàn Huyền sẽ bức Tư Mã Đức Tông nhường vị rồi.”

Lưu Dụ ngạc nhiên: “Chẳng phải người đang bận tị nạn sao? Tại sao đối với tình hình Kiến Khang lại hiểu rõ như vậy?”

Mao Tu Chi trước mặt gã lúc này không còn ăn mặc hoa lệ như trước đây nữa, mà đã thay đổi trang phục bình dân, làm người ta cảm thấy hần thực tế hơn nhiều. Hần đáp: “Hoàn Huyền đề bạt rất nhiều người trẻ tuổi trong đám cao môn, Trường Dân cũng là một trong số đó. Hoàn Huyền sai đại tướng Điều Quý thủ Lịch Dương, Trường Dân là tham quân của Điều Quý, bí mật qua lại với ta. May là được hần chiếu cố nên những ngày qua ta không phải chịu khổ. Lần này, hần nhờ ta đến Kinh Khẩu gặp Thống lĩnh đại nhân nói với đại nhân là hần vẫn ủng hộ đại nhân. Chỉ cần đại nhân hạ lệnh một tiếng thì hần sẽ toàn lực phối hợp.”

Trường Dân mà Mao Tu Chi đang nói đến là Chư Cát Trường Dân, một trong Kiến Khang ngũ tử.

Lưu Dụ hỏi: “Trừ Trường Dân, người có gặp ai nữa không?”

Mao Tu Chi đáp: “Hiện tại ở Kiến Khang địch ta khó phân, Trường Dân khuyên ta không nên gặp người khác để tránh phát sinh biến hoá không cần thiết. Không biết có phải được Lý Thục Trang chỉ điểm hay không mà Hoàn Huyền đã thi triển thủ đoạn lung lạc mềm dẻo, đặc biệt sử dụng những cao môn tử đệ Kiến Khang vốn bị Tư Mã Đạo Tử đàn áp. Vương Hoàng cũng là một trong số đó, đường huynh của hắn là Vương Mật còn được Hoàn Huyền trọng dụng làm Trung Thư Giám kiêm Tư Đồ. Thủ đoạn của Hoàn Huyền thật lợi hại ra ngoài ý liệu của bọn ta. Hắn càng tôn trọng hai nhà Vương, Tạ thì càng được cao môn Kiến Khang ủng hộ.”

Lưu Dụ thầm nghĩ chắc chắn là Vương Hoàng không thay đổi lập trường. Nếu không thì Đồ Phụng Tam đã sớm chết rồi. gã nói: “Những người khác thì ta không rõ, nhưng Vương Hoàng thì ta khẳng định vẫn là Vương Hoàng của ngày trước, Mao huynh có thể yên tâm.”

Mao Tu Chi khiêm tốn: “Thống lĩnh đại nhân cứ gọi thẳng tên ta là Tu Chi được rồi, nếu không thì Tu Chi không chịu nổi đâu.”

Lưu Dụ cười nhẹ: “Huynh vẫn có lòng tin vào ta đến thế sao?”

Mao Tu Chi lộ thần sắc sùng kính ái mộ đáp: “Chỉ bằng việc Thống lĩnh đại nhân xuất kích một cách tuyệt diệu ở Hải Diêm đã sớm làm bọn ta bội phục đến sát đất rồi. Khi ta tưởng đã mất hết hy vọng thì Trường Dân lại cho ta biết người đã chiếm được Kinh Khẩu, đoạt được binh quyền Bắc Phủ Bình từ trong tay Lưu Lao Chi, ta thật không dám tin. Lần này ta đến Kinh Khẩu thấy thành được phòng thủ nghiêm mật, nhưng nhân dân lại sinh hoạt như thường, tất cả đều có quy củ. Những binh tướng ở đây ai nấy đều sỹ khí cao vọt, giống như uy thế ngày trước khi Huyền soái còn tại thế, lập tức ta không còn nghi ngờ lo lắng gì nữa, so với lúc trước lại còn tin tưởng hơn bao giờ hết. Hoàn Huyền tuyệt không thể đấu lại Thống lĩnh đại nhân được.”

Lưu Dụ hỏi: “Ta muốn hỏi huynh một vấn đề, xin Tu Chi nói thực cho ta biết. Như Trường Dân được Hoàn Huyền sử dụng, tại sao vẫn sẵn sàng hỗ trợ Lưu Dụ ta?”

Mao Tu Chi đáp: “Ta cũng đã hỏi qua Trường Dân vấn đề này, hắn trả lời ta rằng tính cách con người không thể thay đổi, Hoàn Huyền sử dụng Chư Cát Trường Dân hẳn chỉ là sách lược nhất thời nhằm vỗ về cao môn tử đệ Kiến Khang mà thôi. Ài! Trường Dân nói rất đúng. Bọn ta vĩnh viễn không bao giờ quên việc hắn thừa lúc Vương Cung nguy ngập, bức ép Vương Cung phải giao nữ nhi cho hắn. Nếu để đồ ti bị như thế trở thành Hoàng đế thì sẽ là một việc đáng sợ đến mức nào? Ừa! Sắc mặt Thống lĩnh đại nhân tại sao lại biến thành khó coi thế?”

Lưu Dụ sợ hắn nhìn ra được tâm sự mình, lãng sang chuyện khác: “Người có biết Hoàn Huyền đã giết cha con Tư Mã Đạo Tử rồi không?”

Mao Tu Chi nói: “Hắn không làm thế mới là lạ. Hoàn Huyền luôn là một người tâm ngoan thủ lạt, lại vô tình vô nghĩa. Chỉ xem hắn bán đứng Đồ Phụng Tam thế nào là biết. Bọn ta toàn tâm toàn ý hướng về người đó. Giờ đã đến lúc phải thay đổi rồi vì cao môn đại tộc từ sau khi Huyền soái mất đi đã không còn người kế tục, vì thế Huyền soái mới chọn Thống lĩnh đại nhân, cho rằng chỉ có Thống lĩnh đại nhân mới có thể kế thừa chí hướng chưa tròn của ông ta.”

Ngừng một lát hắn lại tiếp: “Hiện giờ, Thống lĩnh đại nhân là hy vọng cuối cùng của bọn ta. Nếu sống trộm qua ngày dưới sự thống trị tàn bạo của Hoàn Huyền thì chỉ bằng oanh oanh liệt liệt cùng Thống lĩnh đại nhân đồng sinh cộng tử, chung vinh nhục đánh một trận lớn.”

Lưu Dụ thấy hắn ngôn từ khẩn thiết, càng nói càng kích động, trong lòng gã lại vô cùng bình tĩnh. Gã biết Mao Tu Chi đại biểu cho những kẻ sỹ có chí khí trong số cao môn tử đệ nói lời trong lòng với gã. Nhưng sự trung thành của họ là có điều kiện. Nếu mình không thể đáp ứng được kỳ vọng của họ thì không những sẽ bị họ coi thường, mà họ còn sinh dị tâm.

Thật ra gã cũng không còn lựa chọn nào khác. Mất đi sự ủng hộ của cao môn thì phương Nam sẽ rơi vào cục diện tứ phân ngũ liệt. Vì thế, trí sỹ bất kể là Hầu Lượng Sinh hoặc là Lưu Mục Chi đều chủ trương kế tục phương châm chính trị của Tạ An là ‘trấn chi dĩ tĩnh’, không thể làm lung lay căn cơ của cao môn đại tộc, chỉ tiến hành cải cách có mức độ để giảm bớt tình hình bất công trong xã hội.

Lưu Dụ nói: “Ta từng đảm bảo với Vương Hoàng rằng ta sẽ kế tục chính sách của An Công và Huyền soái, lấy mục tiêu cao nhất là bắc phạt thống nhất Trung Nguyên. Về mặt này, ta chưa từng thay đổi, tương lai cũng sẽ không thay đổi.”

Hai mắt Mao Tu Chi bắn ra thần sắc nồng nhiệt nói: “Trường Dân đã chuẩn bị thoả đáng, chỉ chờ chỉ thị của Thống lĩnh đại nhân. Chỉ cần giết chết Điều Quý, Trường Dân có thể khống chế Lịch Dương, cũng khống chế được hết khu vực thượng du Kiến Khang.”

Lưu Dụ gật đầu: “Việc đó ta hiểu rồi. Sự phối hợp giữa hai bên quan trọng phi thường, ta cũng có thể phái người đi giúp Trường Dân. Còn người thì có tính toán gì?”

Mao Tu Chi đáp: “Ta đương nhiên là cùng tiến cùng thoái với Trường Dân.”

Lưu Dụ lắc đầu: “Nếu thế thì lãng phí nhân tài quá. Người rất có tác dụng, lại còn quan trọng hơn thế nữa.”

Mao Tu Chi ngạc nhiên hỏi: “Ta có thể có tác dụng gì?”

Lưu Dụ cười nhẹ: “Hiện giờ Tiều Túng rời ỏ đến đây giúp Hoàn Huyền đánh thiên hạ, lực lượng lưu lại Ba Thục khẳng định là rất bạc nhược. Chỉ cần người âm thầm trở về Ba Thục, hiệu triệu bộ thuộc cũ và những bang hội, gia tộc vốn ủng hộ nhà người thì có thể bạt tận gốc thế lực tàn dư của Tiều Túng, làm Tiều Túng không còn đường quay về nữa.”

Đầu tiên, Mao Tu Chi hưng phấn lắm, nhưng hấn lại lộ vẻ thất vọng nói: “Ta tuy có lòng tin có thể đoạt lại quyền khống chế Ba Thục, nhưng lại không nắm chắc có thể đối phó được Kinh Châu quân nghe tin đến đánh. Hoàn Huyền là người biết binh pháp, chắc chắn sẽ đóng trọng binh ở Giang Lăng, vừa có thể ủng hộ Kiến Khang, lại có thể giám sát tình hình thượng du.”

Lưu Dụ lắc đầu: “Khi người về đến Ba Thục thì ta khẳng định Giang Lăng tự lo cho mình còn chưa xong, phải khổ sở ứng phó quân Lương Hồ mới được chấn chỉnh lại.”

Hai mắt Mao Tu Chi lập tức sáng bừng lên.

Lưu Dụ không ngần ngại nói rõ tình hình hiện nay của Lương Hồ bang cho hấn biết, lại tiết lộ thân phận Ma môn của Tiều Túng. Nghe xong, Mao Tu Chi tròn mắt há miệng. Gã lại hỏi: “Người có cần ta phái một số người giúp người thu lại Ba Thục không?”

Mao Tu Chi định thần lại, trầm ngâm một lát nói: “Chỉ cần ta dùng cờ hiệu của Thống lĩnh đại nhân thì ta tự tin một mình ta quay về cũng có thể lật đổ Tiều gia, nhưng cần sáu tháng đến một năm công phu. Thống lĩnh đại nhân có thể giao bao nhiêu người cho ta?”

Lưu Dụ đáp: “Ta điều một đội mười hai chiến thuyền cho người. Người chỉ huy tên là Bành Trung là tướng lĩnh có thực lực nhất trong số những tướng lĩnh mới quật khởi ở Bắc Phủ Bình gần đây, thủy chiến, lục chiến đều tinh thông, binh lực đạt hai ngàn người. Thế đủ chưa?”

Mao Tu Chi cảm kích vô cùng thốt: “Thừa rồi. Mao gia chúng ta ở Ba Thục cội rễ sâu xa, tên yêu nhân Tiều Túng há có thể nhổ tận gốc rễ được sao? Thống lĩnh đại nhân coi trọng ta như thế, ta sẽ tuyệt không làm Thống lĩnh đại nhân thất vọng.”

Hai mắt Lưu Dụ lộ thần sắc nóng bỏng, từ từ nói: “Để tiết kiệm thời gian, các người phải lập tức hành động, ngược dòng lên phía tây, tối nay có thể sấn qua đoạn sông Kiến Khang. Ta phải cho Hoàn Huyền biết việc hấn phong toả Đại Giang chỉ có vẻ chứ không có tác dụng thật. Thủy sư xưng bá Đại Giang không phải là Kinh châu quân, mà là hùng sư Bắc Phủ Bình do một tay Huyền soái sáng lập ra.”

Mao Tu Chi không giấu được vẻ hưng phấn nói: “Một khi khống chế được Ba Thục rồi, ta sẽ dùng danh nghĩa của Thống lĩnh đại nhân phát đi văn thư cho khắp nơi xa gần. Sau đó trước hết sẽ đoạt lấy ‘Tam Ba’ là Ba Quận, Ba Đông quận và Ba Tây quận, rồi xua quân đông hạ, đoạt lấy Bạch Đế thành. Như thế thì có thể cùng với Lương Hồ quân giáp kích Giang Lăng, Hoàn Huyền thế nguy rồi.”

Lưu Dụ trong lòng vô cùng cảm xúc.

Chính trị phương Nam chính là chính trị của cao môn đại tộc. Những người xuất thân từ thế gia đại tộc như Mao Tu Chi này tinh thông chính trị, chỉ cần cho hắn có cơ hội hiển lộ phong mang. Nếu như mình cũng giống như Tôn Ân nêu cao ngọn cờ đánh đổ sự thống trị của cao môn thế tộc, thì từ Mao Tu Chi đang ngồi trước mặt cho đến tất cả những người thuộc thế gia đại tộc sẽ biến thành người phản đối gã. Hậu quả chỉ nghĩ cũng đã biết rồi.

Lưu Dụ nói: “Trên danh nghĩa thì đương nhiên là lấy Tu Chi làm chủ, Bành Trung làm phó, nhưng người phải coi Bành Trung là đại diện của ta, đối đãi với hắn thật thành thực và lễ độ thì mới không sai lầm, làm hỏng đại sự.”

Mao Tu Chi đáp: “Ta hiểu rồi. Tu Chi thực hiểu rõ rồi, tuyệt sẽ không cô phụ sự ưu ái của Thống lĩnh đại nhân đâu. Vậy phía Trường Dân sẽ làm sao?”

Lưu Dụ vui vẻ đáp: “Ta sẽ phái người liên lạc với Trường Dân, việc này không cần người lo lắng, quan trọng nhất là làm cho tốt việc của người. Sau khi đoạt được Ba Thục thì người chỉ cần liên hệ với Hồ Bân ở Thọ Dương là chúng ta có thể thông tin tức với nhau. Được rồi! Đã đến lúc tìm Bành Trung đến gặp mặt người rồi.”

Mao Tu Chi đứng bật dậy, đến trước mặt gã cung kính quỳ xuống, dập đầu ba cái rồi mới ngẩng đầu lên, mặt hắn đã ướt đầm nhiệt lệ.

Lưu Dụ hiểu rõ tâm tình hắn. Khi Hoàn Huyền tiến chiếm Kiến Khang, Mao Tu Chi khẳng định đã cho rằng vĩnh viễn không bao được mối huyết cừu bị Tiều Túng huỷ gia diệt tộc nữa rồi. Bỗng nhiên tình thế xoay chuyển, hắn không những có hy vọng báo cừu, mà còn có thể trọng chấn gia tộc, làm sao hắn không kích động đến mức không thể kìm được nước mắt như vậy.

Từ sau khi quyết định quay về Quảng Lăng, mỗi ngày gã đều suy nghĩ làm sao để đánh bại Hoàn Huyền, không bỏ qua bất kỳ sách lược và hành động nào có thể đả kích Hoàn Huyền, vận dụng mọi phần lực lượng có trong tay.

Gã rõ ràng cảm thấy bất kể là bản thân gã hay những người theo gã đều biết họ đang không ngừng từ từ tiến tới thắng lợi cuối cùng. Giống như Tạ Huyền và binh tướng thủ hạ của ông ta trong trận chiến Phì Thuỷ, không một ai hoài nghi con đường họ đang đi không phải là đại lộ thênh thang dẫn tới thắng lợi.

Đấu chí và sỹ khí như thế này chính là mấu chốt quyết định đến thành bại của cuộc chiến Phì Thuỷ.

Nhìn qua thì thanh thế của Hoàn Huyền như mặt trời lên cao, nhưng Lưu Dụ lại biết Hoàn Huyền chính là mặt trời đang ngả về tây, uy thế hiện nay chỉ là hồi quang phản chiếu.

Đạm Chân! Đạm Chân!

Thời khắc để rửa nỗi sỉ nhục của nàng càng lúc càng đến gần rồi.

Sau khi Hoàn Huyền thua trận ở Kiến Khang thì hắn vĩnh viễn sẽ không còn cơ hội đứng lên nữa.

Chú thích:

* Bể dâu - biến biến thành nương dâu, ý là biến hoá phi thường.

529. Thắng Khoán Tại Ác

Khoái Ân như một cơn gió ào vào thư trai, mừng rỡ hô lớn: “Từ Đạo Phúc trúng kế rồi!”

Lưu Mục Chi đang vui đùa vào cuốn sách liền bỏ sách xuống, vui mừng hỏi: “Tất cả đều trong tính toán của Khoái tướng quân đúng không?”

Khoái Ân hồi phục lại vẻ bình tĩnh, ngồi xuống đối diện với Lưu Mục Chi đáp: “Vừa mới nhận được tin Từ Đạo Phúc tập kết đại quân ở phía tây Hải Diêm, phía đông Vận Hà, ra về chuẩn bị đồng thời tấn công bọn ta và Hải Diêm, thăm dò phản ứng của bọn ta.”

Lưu Mục Chi cười: “Thiên Sư quân vừa mới bại trận, lại thêm Tôn Ân nuốt hận dưới kiếm Yến Phi, sỹ khí xuống thấp đến cực điểm. Nếu như chúng chủ động phản công thì thực là hạ hạ sách. Thật không tưởng nổi với tài trí của Từ Đạo Phúc mà cũng phạm phải sai lầm nghiêm trọng như vậy.”

Khoái Ân tiếp: “Từ sớm, khi Lư Tuần tể trời ở Ông Châu, tuyên dương Tôn Ân hoá thân đắc đạo thì ta đã đoán Thiên Sư quân sẽ phản công toàn diện nên mới cố ý che giấu sự bố trí của mình làm Từ Đạo Phúc không hiểu được thực lực và bố trí của chúng ta. Hiện giờ, xem tình hình Từ Đạo Phúc như thế, cho thấy hẳn không cách gì hiểu được sự bố trí của chúng ta.”

Lưu Mục Chi vui mừng: “Từ Đạo Phúc muốn nhân lúc Lưu soái của chúng ta trở về Quảng Lăng, hy vọng thừa nước đục mò cá. Nhưng hẳn lại không biết chúng ta còn có Khoái tướng quân trong bóng tối chủ trì đại cục, làm sao hẳn không bại trận cho được?”

Khoái Ân đỏ mặt: “Lưu tiên sinh không cần tăng bốc ta thế. Vị trí đó ta tuyệt không ngồi vững được, làm ta cảm thấy như ngồi trên lớp băng mỏng, không dám trễ nải. May là có Lưu tiên sinh giúp ta trừ mưu tính kế mới có thể có được cục diện trước mắt.”

Lưu Mục Chi đỡ lời: “Ta chỉ có thể có vài chủ ý nhỏ về việc thực thi chính trị và an định nhân tâm mà thôi. Nói đến kỳ mưu thao lược thì Khoái tướng quân toàn tự mình nghĩ ra. Được rồi! lần này Khoái tướng quân có đối sách thế nào?”

Hai mắt Khoái Ân lấp lánh thần quang, trầm giọng: “Cho tới hôm nay, Thiên Sư quân vẫn chiếm ưu thế địa lợi nhân hoà. Nhưng sau chiến dịch này thì Thiên Sư quân sẽ tan vỡ triệt để, không có cách nào phát động một cuộc phản công khác nữa, chúng ta có thể hồi sư giúp Lưu soái tấn công Kiến Khang, chém cái đầu thối của Hoàn Huyền xuống.”

Nói đến Hoàn Huyền, hai mắt Khoái Ân tràn đầy cừu hận, cho thấy hẳn vẫn chưa thể quên được cái chết của Hưu Lượng Sinh.

Lưu Mục Chi điềm đạm: “Ngàn vạn lần không nên vội vàng cầu thắng. Từ Đạo Phúc tuyệt không dễ dàng đối phó đâu. Thường nói ‘Bách Túc Chi Trùng, Tử Nhi Bất Cương’* hơn nữa Thiên Sư quân nhân số vẫn gấp nhiều lần chúng ta đúng không?”

Khoái Ân lộ thần sắc cảnh giác, gật đầu nói: “Lưu tiên sinh giáo huấn rất đúng, ta không được khinh địch.”

Hắn lại trầm ngâm tiếp: “Mục tiêu thật sự của Từ Đạo Phúc chính là Gia Hưng chứ không phải Hải Diêm. Chỉ cần đoạt lại Gia Hưng thì Từ Đạo Phúc có thể lại khống chế được Vận Hà. Khi đó tiến có thể công, thoái có thể thủ, Hải Diêm sẽ biến thành một toà thành cô độc. Từ Đạo Phúc chọn Gia Hưng làm mục tiêu tấn công chính là muốn bỏ khó lấy dễ. Chỉ cần thu phục được Gia Hưng thì có thể đại chấn quân uy, xoá sạch tâm lý chán nản của Thiên Sư quân. Lưu tiên sinh thấy ta đoán có đúng không?”

Lưu Mục Chi mỉm cười: “Ta hoàn toàn đồng ý. Nhưng Từ Đạo Phúc sẽ dùng thiên phương bách kế đến mê hoặc chúng ta, vì thế chúng ta phải kiên trì giữ vững lòng tin, ngàn vạn lần không nên hoài nghi quyết định của mình. Như vậy thì có thể kỳ vọng vào chiến thắng.”

Khoái Ân mừng nói: “Được tiên sinh đồng ý, lòng tin của ta lập tức tăng mạnh. Ta còn có một vấn đề muốn thỉnh giáo tiên sinh là cuộc chiến lần này chúng ta nên lấy tấn công làm chủ hay lấy phòng thủ làm chủ?”

Lưu Mục Chi vuốt râu cười: “Hỏi hay lắm! Như thế có thể thấy Khoái tướng quân đã nắm chắc thắng lợi, nhìn thấu nhược điểm lớn nhất của địch nhân rồi.”

Khoái Ân lộ vẻ bội phục chân thành nói: “Không lạ tại sao Yến gia lại mời tiên sinh từ Biên Hoang đến Gia Hưng này, vì tiên sinh quả là trí tuệ sâu như biển. Chỉ bằng hai câu nói của ta mà đã đoán đúng chiến lược của ta. Đó là điều mà ta khổ tâm suy nghĩ rất nhiều mới có được chút tâm đắc nhỏ nhoi đó.”

Lưu Mục Chi khen: “Người là một người rất khiêm nhường và cầu tiến, không lạ tại sao đến Hưu tiên sinh mà Đồ Phụng Tam cũng phải tôn sùng lại đánh giá cao người như thế.”

Hưu Lượng Sinh!

Ôi! Nghĩ tới Hưu Lượng Sinh, trong lòng Khoái Ân vô cùng kích động. Người mà Khoái Ân cảm kích suốt đời khẳng định là lão. Nếu không có lão an bày từ sớm thì mình đã không có ngày hôm nay.

Đối với Lưu Mục Chi, hắn có cảm thụ giống như đối với Hầu Lượng Sinh ngày trước nên hắn không những tôn kính lão, mà còn rất hưởng thụ cảm giác mỗi khi được nói chuyện với lão, giống như được hưởng ngọn gió xuân trong lành vậy.

Khoái Ân nói: “Bất kể là Lư Tuần thổi phồng Tôn Ân đến mức nào, nói cái gì là hóa thân thành tiên thì cũng không thể che giấu được sự thật đó là vào lúc Thiên Sư quân cần lão nhất thì Tôn Ân lại rời bỏ chúng. Việc đó tạo thành đả kích nghiêm trọng nhất đối với Thiên Sư quân và đây cũng là nhược điểm trí mạng của địch nhân.”

Trước ánh mắt cổ vũ của Lưu Mục Chi, Khoái Ân cứng cỏi tiếp tục: “Bất kể là khí thế Thiên Sư khi tới hùng mạnh như thế nào, dù chúng người nhiều thế mạnh nhưng chỉ là ngoài mạnh trong yếu, nhân tâm hoảng hốt. Chỉ cần chúng ta có thể đánh trọng thương Thiên Sư quân ở một điểm bất kỳ nào đó là có thể mở rộng vết thương, làm dao động quân tâm Thiên Sư quân, dẫn tới sự tan rã toàn diện của Thiên Sư quân.”

Lưu Mục Chi nói: “Từ khi tiểu Lưu gia đi rồi, tiểu Ân nếu không luyện binh thì lại khổ tâm suy nghĩ trước bản đồ địa thế, hoặc là ra ngoài thành thị sát hoàn cảnh địa lý xung quanh. Ta đã đoán ra Khoái tướng quân sẽ chọn chiến thuật chủ động đột kích. Khuyết điểm của Thiên Sư quân ngoài sỹ khí thấp kém, mà còn tốt xấu không đều, đại bộ phận quân chưa được huấn luyện đầy đủ, trang bị không đồng bộ, là nông dân, ngư dân bị bắt làm lính. Chỉ cần Khoái tướng quân có thể nắm chuẩn xác, tránh chỗ mạnh đánh chỗ yếu thì có thể chỉ mất nửa công sức mà thu được hiệu quả kỳ diệu.”

Khoái Ân cảm kích: “Đạ tạ tiên sinh chỉ điểm.”

Lưu Mục Chi vuốt râu cười: “Thiên Sư quân mặc dù người nhiều thế mạnh, nhưng do huấn luyện không đủ nên ngược lại trở thành nhược điểm của chúng. Khi điều động đại quy mô thì sẽ làm nhược điểm đó hoàn toàn lộ rõ. Ưu thế của chúng ta lại là khống chế thủy đạo và kỵ chiến nên chỉ cần Khoái tướng quân có thể phát huy ưu điểm của chúng ta là có thể thừa thế đoạt lại thành Cối Kê. Vậy thì mối loạn Thiên Sư quân có thể bình định được rồi.”

Khoái Ân đứng lên, cung kính thi lễ nói: “Tất cả cứ làm như tiên sinh đã nói. Ta lập tức dùng phi cấp truyền thư báo cho Chu đại tướng quân ở Hải Diêm. Cũng đến giờ đội Song Đầu chiến thuyền đi hành động rồi.”

Lưu Dự vừa tiễn thuyền đội đi Ba Thục, trên đường trở về phủ thì bị Hà Vô Kỵ cản lại, hai người vừa ngồi trên lưng ngựa vừa nói chuyện.

Hà Vô Kỵ nói: “Em của Tư Mã Thượng Chi là Tư Mã Hưu Chi đang đợi đại nhân trong soái phủ.”

Lưu Dự gật đầu: “Ta đã sớm đoán hắn sẽ đến tìm ta.”

Tư Mã Hưu Chi là đại tướng cuối cùng của Tư Mã hoàng tộc còn nắm binh quyền, cùng với bộ đội của Lưu Dự, trong tình thế phía tây chống cự Kinh Châu quân, phía nam áp chế Thiên Sư quân mà hắn vẫn giữ được hai thành Vô Tích và Đan Đồ. Theo như tin tức mới nhất thì bộ đội của Tư Mã Hưu Chi sỹ khí xuống thấp, lại thiếu lương thảo nên vốn từ ba ngàn chiến sỹ giờ chỉ còn hơn ngàn người, những người khác đã đào ngũ bỏ chạy hết.

Hà Vô Kỵ trầm giọng hỏi: “Thống lĩnh chuẩn bị xử trí hắn như thế nào?”

Lưu Dự thấy hắn mắt lộ sát cơ, than: “Người muốn làm thịt hắn sao?”

Hà Vô Kỵ đáp: “Đó gọi là một là không làm, hai là làm tới cùng. Hiện giờ ai cũng biết họ Tư Mã khí số đã tận, trừ khử Tư Mã Hưu Chi cũng như là nhổ tận gốc họ Tư Mã.”

Lưu Dự ung dung hỏi: “Vậy thì ta và Hoàn Huyền có gì khác nhau đâu? cuộc chiến giữa ta và Hoàn Huyền sẽ biến thành cuộc chiến tranh giành đế vị sao?”

Hà Vô Kỵ lập tức ghen hờn không nói được nữa.

Lưu Dự tiếp: “Ta hiểu tâm tình của Vô Kỵ. Suy nghĩ của người không chỉ là suy nghĩ của các huynh đệ Bắc Phủ Bình chúng ta, mà còn là tâm nguyện của quảng đại bình dân bá tánh. Đối với triều đình, mọi người đều triệt để ác cảm và chán ghét, đều hy vọng chủ nhân mới xuất hiện mang đến luồng gió mới, cải

cách tình hình xã hội tầng tầng lớp lớp bất công này để ai nấy đều có thể sống những ngày an vui. Đó là lý tưởng của mọi người, cũng có thể cuối cùng một ngày nào đó sẽ xuất hiện, nhưng tình hình hiện tại vẫn chưa cho phép điều đó xảy ra.”

Hà Vô Kỵ phần hận nói: “Ta không hiểu.”

Lưu Dụ khuyên giải: “Người không phải là không hiểu mà là không muốn chấp nhận. An công ngày trước tại sao không đưa Huyền soái lên thay họ Tư Mã chính là vì đã khám phá ra điểm đó. Dù tốt dù xấu, thì lợi ích của cao môn đại tộc cũng kết hợp thành một cách mật thiết với Tư Mã hoàng triều. Lật đổ họ Tư Mã cũng giống như khiêu chiến toàn bộ lợi ích của cao môn đại tộc, ít nhất thì trong tâm lý họ nghĩ như vậy. Hiện giờ, Hoàn Huyền có thể được đại bộ phận thế tộc Kiến Khang ủng hộ chính là vì có người dùng văn chương nêu xuất thân hàn vi áo vải của ta, tô đậm tính phá hoại của ta, lợi dụng sự đối lập và phân cách sâu sắc giữa cao môn và hàn môn làm cao môn Kiến Khang sinh lòng chống đối ta. Nếu vào lúc này mà ta giết chết Tư Mã Hưu Chi, tự lập làm vua thì ta lấy danh nghĩa gì mà thảo phạt Hoàn Huyền đây? Cao môn Kiến Khang sẽ có phản ứng gì? Kể cả nếu chúng ta có thể đánh chiếm được Kiến Khang thì phương Nam vẫn chỉ là một trường lâm than rối loạn. Nhưng nếu chúng ta phát cờ chính nghĩa, dùng danh nghĩa ‘Bảo Tồn Thối, Phạt Nghịch Tặc’ để khởi sự thì có thể làm cao môn Kiến Khang biết ta tuyệt không phải là một kẻ phá hoại. Mà việc chúng ta đối đãi với Tư Mã Hưu Chi như thế nào chính là mấu chốt quan trọng.”

Hà Vô Kỵ cười khổ: “Thống lĩnh nhìn nhận rất thấu triệt. Ôi! Nếu như chúng ta đánh sống đánh chết chỉ vì hồi phục ngôi vị cho cái tên Hoàng đế si ngốc đó, thì chỉ nghĩ thôi đã làm ta tức không chịu nổi rồi. Chúng ta đã chịu đựng đủ rồi, không thể chịu nổi việc một tên Tư Mã Đạo Tử khác xuất hiện nữa.”

Lưu Dụ nhìn về phía soái phủ phía trước, lại vẫy tay chào dân chúng đang hoan hô hò reo hai bên đường. gã nói: “Tất cả đều không giống nhau. Người không cần lo lắng về họ Tư Mã nữa. Những ngày phong quang của chúng ta đã biến mất theo việc Hoàn Huyền nhập cung rồi. rất nhiều việc không thể một lần là thành công, mà phải tuần tự từ từ tiến, bình tĩnh chờ thời cơ chín muồi. Hoàn Huyền có thể xưng vương xưng đế, nhưng ta lại tuyệt không thể làm thế vì xuất thân khác nhau. Việc lớn nhất trước mắt là đối phó Hoàn Huyền, phàm là điều có lợi thì chúng ta tuyệt không thể bỏ lỡ, nhưng chỉ cần một việc có hại lại đã là nhiều. Hiểu chưa?”

Hà Vô Kỵ trong lòng đã thoải mái hơn nói: “Hiểu rõ rồi. Suy nghĩ của ta đã quá đơn giản, chỉ làm hỏng việc. May là có Đại nhân đề tỉnh.”

Lưu Dụ trong lòng thầm thở dài.

Qua nhiều lần suy đi tính lại, gã cuối cùng cũng ổn định được vị trí rõ ràng. Gã thường khổ tâm vì sự đấu tranh trong nội tâm, tất cả đều vì để giết được Hoàn Huyền, nhưng đồng thời gã cũng tự bước chân lên con đường dài vô tận không thể quay đầu lại được nữa.

Trước khi trở về Quảng Lăng, mọi sự đều mơ mơ hồ hồ, chỉ là các trận chiến đấu nối tiếp nhau làm gã không rảnh để suy nghĩ. Nhưng sau khi đến Quảng Lăng, gã cần phải có quyết định thông minh nhất đối với cục thế trước mắt. Chỉ một sai lầm có thể dẫn tới hậu quả đáng sợ không dám tưởng tượng, lại không thể sửa chữa được. Ví dụ như không phải là Thống lĩnh, mà xưng vương xưng đế.

Gã hiểu sâu sắc vị trí bản thân đang đứng, với những cảm thụ rõ ràng đến từ vị trí đó.

Nhưng có một việc gã có thể khẳng định là mỗi khi gã tiến một bước thì Hoàn Huyền lại càng tiếp cận tuyệt địa của bại vong. Không ai có thể thay đổi sự phát triển của tình thế trước mắt.

Kiến Khang, Hoàn hôn.

Vương Hoảng đáp ứng lời kêu gọi của ám ký đến một gian tửu điểm ở phía nam thành gặp Đồ Phụng Tam. Đồ Phụng Tam chờ y đã lâu bèn gơ tay ra hiệu với y, Vương Hoảng mới miễn cưỡng nhận ra Đồ Phụng Tam. Sau khi ngồi xuống, y tán thưởng: “Thuật dịch dung cải trang của Đồ huynh khẳng định là cao thủ, đến ta cũng không cách gì nhận ra được Đồ huynh.”

Đồ Phụng Tam không hề giải thích, hỏi: “Tình hình Kiến Khang hiện nay thế nào?”

Vương Hoảng khổ não đáp: “Tình thế có chút không hay. Ở Kiến Khang hiện nay lưu hành một câu nói là Lưu Dụ sở dĩ có uy thế như hôm nay toàn là nhờ Hoang nhân ủng hộ sau lưng, mà Hoang nhân sở dĩ chống

lưng cho Lưu Dụ là vì muốn đưa cả ổ Hoang nhân đến Kiến Khang. Vậy thì sẽ cải biến triệt để hiện trạng phương nam.”

Đồ Phụng Tam hỏi: “Người có tin không?”

Vương Hoảng đáp: “Ta đương nhiên không tin, nhưng việc Lưu huynh được Hoang nhân ủng hộ lại là sự thật không còn tranh cãi gì nữa. Người có dụng tâm khác có thể mượn hình ảnh đó, càng nói lại càng giống như thật.”

Đồ Phụng Tam thầm nghĩ Nhậm Thanh Thị cho rằng cản trở khử Lý Thục Trang quả là có tuệ nhãn. Độc kế chỉ cần dùng miệng lưỡi, không cần xuất thủ đó không dễ hoá giải. Nhất thời hắn không nghĩ ra biện pháp gì.

Muốn công hãm Kiến Khang tất phải nhân cơ hội nội bộ dao động, phân hoá quan hệ giữa cao môn Kiến Khang và Hoàn Huyền. Nếu như toàn thể cao môn Kiến Khang toàn lực chống lưng cho Hoàn Huyền thì Lưu Dụ tất bại không sai.

Đồ Phụng Tam không để lộ nỗi phiền não trong lòng cho Vương Hoảng thấy, lạnh lùng nói: “Đen trắng thị phi tự có công luận. Về phía Hoàn Huyền thì thế nào?”

Vương Hoảng đáp: “Hoàn Huyền đang khua chuông gióng trống vì muốn chuẩn bị để ngồi lên để vị. Cứ theo như tin tức chính xác mà ta nghe được thì trước hết, Hoàn Huyền sẽ được phong làm Sở Vương, thụ thêm Cửu Tích, sau đó sẽ tạo ra tình thế có lợi nhất mới tiếp thu việc nhường ngôi, ngồi lên để vị.”

Đồ Phụng Tam không hiểu hỏi: “Tại sao lại phải phong Vương? Chẳng phải là thừa sao?”

Vương Hoảng đáp: “Chỗ hay của việc phong Vương là có thể danh chính ngôn thuận bố trí văn võ bá quan từ Thừa Tướng trở xuống, sau đó biến thành vua là xong, chỉ cách một bước chân.”

Đồ Phụng Tam hiểu ra, nhưng lại phát sinh một nghi vấn khác, hỏi: “Hiện giờ, Hoàn Huyền muốn làm hoàng đế hay thái giám thì chỉ cần nói một câu là xong, tại sao lại phải tạo ra tình thế thích hợp?”

Vương Hoảng đáp: “Việc đó liên quan đến cái gọi là Thiên Mệnh. Họ Tư Mã là chính thống của Đại Tấn, được cho là có Thiên Mệnh. Muốn đổi triều hoán vị tất cần phải phối hợp với thiên ý mới có thể làm người ta chấp nhận được. Vì thế, Hoàn Huyền tất phải tìm cách tạo ra tầng tầng lớp lớp điềm lành dự báo, lại được quần thần toàn lực khuyên nhủ, mượn cái danh đó mà soán ngôi ngồi lên để vị.”

Đồ Phụng Tam thể hội sâu sắc rằng chính trị của Kiến Khang chính là chính trị của cao môn đại tộc. Về phương diện đó, hắn một khiểu chẳng thông, nhưng Vương Hoảng lại nói lưu loát tự nhiên như là chuyện thường nói chơi trong nhà vậy. Hắn hỏi: “Những tin tức đó cực kỳ cơ mật, người làm sao mà biết được?”

Vương Hoảng cười khở đáp: “Đường huynh của ta là Vương Mật đã trở thành trọng thần tâm phúc hàng đầu của Hoàn Huyền, bán mạng cho hắn, trù mưu hiểm kế. Ta từ chỗ huynh ấy mà nghe được.”

Y lại tiếp: “Vì để tạo thế, Hoàn Huyền sẽ không lựa chọn thủ đoạn. Việc hoang đường nhất là Hoàn Huyền cho rằng mỗi khi đổi triều hoán vị đều có ẩn sỹ xuất thế nên lệnh cho Vương Mật đường huynh ta đi bốn phương tìm ẩn sỹ. Ôi! Nếu đã là ẩn sỹ thì nhất thời biết đi đâu mà tìm được? May là ta đã nghĩ ra một biện pháp hay.”

Đồ Phụng Tam ngạc nhiên hỏi: “Người lại nghĩ cách cho Hoàn Huyền ư?”

Vương Hoảng lộ nụ cười đắc ý, thấp giọng thì thầm: “Ta không có lòng tốt thế đâu. Ta bày cho đường huynh đi tìm một người mạo xưng là ẩn sỹ rồi để cho Hoàng đế si ngốc hạ triệu, lệnh cho hắn nhập cung làm Thị Lang, nhưng tên giả mạo đó kiên quyết cự tuyệt nhận chức, quán triệt tinh thần thanh cao của ẩn sỹ đạm bạc không màng danh lợi. Như vậy có thể ứng với điềm lành ẩn sỹ xuất hiện. Chỉ cần bọn ta vào thời điểm thích hợp vạch trần việc đó thì có thể đả kích mạnh mẽ Hoàn Huyền rồi.”

Đồ Phụng Tam bật cười: “Người thật là!”

Vương Hoảng hưng phấn nói tiếp: “Tiểu tử Hoàn Huyền đúng là không phải người xứng đáng vì hắn lộ rõ khác biệt hoàn toàn với An công, không ngừng có những chủ trương mới. Trong buổi triều sáng sớm nay, hắn đề xuất phế bỏ tiền tệ, dùng ngũ cốc và vải vóc lụa là để giao dịch, hắn lại tính khôi phục nhục hình

làm cho hội nghị rất phân vân, không ai đồng ý. Cái nền chính trị mới không hề có đầu óc đó căn bản là không thể thực hiện được, chỉ có hấn mới nghĩ ra được.”

Đồ Phụng Tam nói: “Những tin tức người cung cấp tất cả đều vô cùng hữu dụng làm chúng ta đối với tình hình của Hoàn Huyền rõ như trong lòng bàn tay. Người cũng không nên ra ngoài quá lâu, ta sẽ liên lạc lại với người sau.”

Vương Hoảng được Đồ Phụng Tam tán thưởng vô cùng cao hứng, vui vẻ bỏ đi.

Chú thích:

*Bách Túc Chi Trùng, Tử Nhi Bất Cương là con rết chết rồi mà thân mình vẫn cựa quậy được. Ví dụ: Thế gia hào tộc tuy đã suy bại nhưng vì thế lực lớn, cơ sở phong phú, nên chưa đến mức hoàn toàn phá sản.

530. Tàn Hoài Ma Tung

Nước sông lạnh buốt tận xương. Cao thủ cỡ Đồ Phụng Tam và Tống Bi Phong cũng chịu không nổi nếu phải ngâm trong nước lạnh một lúc lâu. Nhưng Yến Phi ngâm mình trong nước gần nửa canh giờ cũng không thấy khác gì so với lúc mới xuống.

Với khả năng của Yến Phi, việc lên vào Tạ gia bằng đường bộ cũng có những khó khăn nhất định, nhưng theo sông Tàn Hoài để vào thì dễ hơn nhiều. Bất quá chàng hoàn toàn không hề nghĩ rằng Hoàn Huyền lại bất ngờ đến viếng Tạ gia vào đúng thời điểm này, chỉ còn cách ngồi nhìn mà thở dài.

Đèn đuốc sáng trưng trong Tạ gia. Trên bến tàu bóng người đi lại, còn có khoảng bảy, tám chiếc khoải thuyền tới lui trên khúc sông của Tạ gia. Yến Phi tuy không thấy Hoàn Huyền, nhưng nhìn uy thế như vậy cũng đoán được Hoàn Huyền đã đến.

Yến Phi không khỏi nhớ lại lời Đồ Phụng Tam miêu tả về Hoàn Huyền. Ngay từ lúc nhỏ y đã tham lam tới tệ, một khi muốn điều gì tuyệt không buông tha. Khi y đã muốn vật quý báu gì của ai, bất luận là thư pháp hay tranh quý, cả đến trang viện biệt thự, y sẽ đánh bạc với đối phương cho đến khi đoạt được. Đối với đồ vật là thế, đối với người cũng vậy. Y bỗng dưng đêm tối đến viếng Tạ gia, ý đồ đương nhiên phải là vì Tạ Chung Tú chứ không phải tử tế gì với Tạ gia.

Nghĩ đến đây thì với công phu tu dưỡng của Yến Phi cũng không khỏi nảy ra ý muốn bất chấp tất cả, xông vào phủ chém đầu Hoàn Huyền. Dĩ nhiên đó chỉ là một ý niệm vẽ ra trong đầu, bởi tuy chàng luyện thành nguyên thần chí âm chí dương hợp bích, nhưng vẫn chỉ là xương thịt của người phàm, tuyệt không phải là thể chất kim cương bất hoại, nếu cùng người kịch chiến thì chân khí vẫn sẽ bị hao tổn.

Cái dũng ấy của thất phu cũng không khác gì tự tìm cái chết. Việc nhỏ không nhịn được ắt sẽ làm hư việc lớn, Yến Phi đành phải nhẫn nại cố nén, bình tĩnh chờ Hoàn Huyền rời khỏi.

Vì Lưu Dự, vì An công và Tạ Huyền, càng vì Tạ Đạo Uẩn, chàng sẽ tận lực bảo hộ Tạ Chung Tú. Chỉ cần biết rõ tâm ý thật sự của mỹ nữ này thì mọi điều đều sẽ dễ dàng. Chàng tin rằng bất luận Hoàn Huyền có khinh người đến đâu cũng không dám dở thủ đoạn cường bức với Tạ Chung Tú, mà sẽ dùng cả dụ dỗ lẫn đe dọa để thỏa mãn dã tâm của y đối với nàng.

Yến Phi nhìn về phía Tàn Hoài lâu và Hoài Nguyệt lâu, thấy độ hơn chục chiếc hoa thuyền thấp sáng rực rỡ huy hoàng hoặc đang neo dọc theo bờ, hoặc đang trôi chậm chậm trên sông. Ánh sáng làm lu mờ cả trăng sao trên trời ấy làm chàng nhớ lại ngày trước Tạ An đã an bài cho chàng cùng Lưu Dự, Cao Ngạn dùng thuyền riêng của ông đến gặp Kỷ Thiên Thiên tại Vũ Bình đài. Tình cảnh động lòng người, làm sao biết được buổi ước hội tại Vũ Bình đài ấy đã thay đổi cả cuộc đời chàng.

Lúc này một chiếc hoa thuyền đang từ thượng du tiến lại. Yến Phi không hiểu thế nào lại bỗng có ý nghĩ kỳ lạ, nghĩ đến nhân vật thần bí được gọi là Thánh Quân. Nếu quả thật phải tìm một nơi ẩn thân tốt nhất tại Kiến Khang, có lẽ phải là trong một chiếc hoa thuyền trên sông Tàn Hoài. Như thế không những có thể mượn đường thủy, tiến có thể công, thoái có thể thoát, mà còn chỉ cần nhảy xuống nước thì địch nhân có đông đảo hơn bao nhiêu đi nữa cũng có thể theo nước mà thoát đi.

Ý tưởng này càng nghĩ càng thấy đúng. Bởi với quan hệ của Lý Thục Trang, thì có thể đem Thánh Quân an bài trên một chiếc hoa thuyền nào đó, cũng có thể là một hoa thuyền dưới chiêu bài của Lý Thục Trang.

Nếu đổi là người khác, cho dù có ý tưởng này, nhưng trên dòng Tần Hoài có hơn cả trăm hoa thuyền nên cũng vô phương cảm nhận kẻ khác. Nhưng Yến Phi không phải người thường, mà có linh giác siêu phàm, nên khi trong lòng chợt động đã liền lặn luôn về phía hạ du.

Đối với quyết tâm chiếm đoạt Tạ Chung Tú của Hoàn Huyền thì Ma môn có thái độ thế nào? Nhiều phần có thể khẳng định là tuyệt không đồng ý. Bởi vì cái chết của Vương Đạm Chân đã sớm gây phản cảm trong cao môn Kiến Khang đối với sự háo sắc của Hoàn Huyền, đặc biệt là ở đám công tử trẻ tuổi ngưỡng mộ Vương Đạm Chân. Nhưng vì lúc ấy hành vi của Hoàn Huyền lại được sự đồng ý của Vương Cung nên người khác khó mà nói gì. Bất quá tình huống của Tạ Chung Tú hoàn toàn khác hẳn. Nếu quả thật Hoàn Huyền ý quyền thế áp bức Tạ gia, thì cách nhìn và sự ủng hộ của cả Kiến Khang cao môn đối với Hoàn Huyền sẽ bị dao động. Nhìn từ góc độ này, Ma môn khẳng định phản đối loại hành vi vì tư lợi bất cần đại cục đó của Hoàn Huyền.

Thánh Quân sau khi biết chuyện, sẽ có biện pháp gì ngăn cản Hoàn Huyền phạm sai lầm này? Yến Phi thử đặt mình vào địa vị Ma môn để suy diễn, cũng cảm thấy không có cách gì khác. Giống như Đồ Phụng Tam đã nói, không một ai có thể ngăn cản Hoàn Huyền.

Trong tình huống này, phương pháp duy nhất của Ma môn là phải từ nơi Tạ Chung Tú. Ví dụ như làm nàng bỗng thọ bệnh mà chết, thì sẽ giải quyết hết mọi vấn đề.

Lúc này chàng đã lặn đến khúc ngoặt của dòng sông, bèn mạo hiểm nhô lên, nhìn toàn cảnh của Tần Hoài lâu và Hoài Nguyệt lâu hai bên bờ sông. Trên sông hoa thuyền như nêm, muốn tìm ra chiếc nào chứa Ma môn Thánh Quân, mà ngay cả hình tướng cũng chưa từng biết qua, đúng là khó như tìm kim đáy bể.

Bất quá Yến Phi đã có cách. Trước tiên chàng vận khí trầm mình xuống độ một thước, sau đó hai tay đẩy ra. Một cỗ kinh khí phóng xéo bắn thẳng lên mặt sông cách chàng khoảng hai trượng, nhất thời hoa nước văng tung tóe như có cá lớn đang phóng nhanh gần mặt nước.

Mục tiêu dò xét của chàng là hơn chục chiếc hoa thuyền đang giám sát tình huống Tạ gia, nắm lấy tâm lý vi diệu của đối phương.

Giả thiết Thánh quân thực sự đang ở trên hoa thuyền, y lại có ác ý với Tạ Chung Tú và đã mưu đồ sẵn sàng, thì y sẽ cho hoa thuyền thả neo tại một nơi có thể quan sát Tạ gia. Nếu đúng như Yến Phi suy nghĩ thì Thánh quân đó rất có khả năng lúc này đang trên hoa thuyền giám thị động tĩnh của Tạ gia.

Yến Phi chính là muốn lôi kéo sự chú ý của y. Chàng lại trầm mình xuống thêm ba thước, linh giác lên đến trạng thái cực đỉnh, kiên nhẫn chờ đợi.

Kinh khí phá khai thành một đường hoa nước như bạc trên mặt sông dài tới hai trượng. Sau đó mặt sông trở lại nguyên trạng sóng nước dập dờn như không có chuyện gì đã xảy ra.

Yến Phi sinh ra cảm ứng mà phải tỉnh tường lắm mới phát hiện được. Tựa hồ như có người chú ý đến nơi mặt sông vừa đổi dạng, nhưng chàng không biết nguồn gốc, lại càng không biết rõ vị trí.

Yến Phi không thất vọng, ngược lại hết sức thỏa mãn.

Nếu như đối phương là người thường, hay cao thủ hạng nhất, khẳng định không thể qua mặt được linh ứng của chàng. Nhưng chỉ có cao thủ cỡ như Thánh Quân mới có thể luôn luôn thu liễm được tinh khí thần, giống như kiểu Quý Ảnh, khiến người khác không thể phát giác.

Như thế này đã đủ khẳng định Thánh quân đúng là đang có mặt trên một chiếc hoa thuyền. Sự suy đoán kia của chàng như vậy càng có lý. Có lẽ chờ sau khi Hoàn Huyền rời khỏi Tạ gia, người này sẽ lập tức lặn xuống nước tiến vào ám hại Chung Tú.

Yến Phi thầm toát mồ hôi lạnh, ngẫm lại cũng thấy cực kỳ nguy hiểm. Nếu chàng không bỗng nhiên nghĩ đến mặt này thì tối nay Tạ Chung Tú sẽ khó thoát khỏi độc thủ.

Chuyện trọng đại thế này, Thánh Quân tất nhiên phải tự thân xuất thủ để bảo đảm không thể thất bại.

Vào lúc này một chiếc thuyền con từ Hoài Nguyệt lâu nhắm hướng Yến Phi mau lẹ phóng tới.

Ngụy Vĩnh Chi tiến vào chủ đường của soái phủ, thấy Lưu Dụ đang cùng Hà Vô Kỵ nói chuyện.

Lưu Dụ thấy Ngụy Vĩnh Chi có vẻ hết sức hưng phấn thì cười hỏi: "Có phải là có tin mừng?"

Ngụy Vĩnh Chi vui vẻ: "Ta khẳng định không giỏi việc che giấu tâm sự nên đại nhân chỉ nhìn qua đã thấy. Đúng là tin mừng, và lại là tin hết sức tốt."

Hà Vô Kỵ cười: "Ngồi xuống rồi hẳn nói, khẳng định là Khổng lão đại báo hỉ tin."

Ngụy Vĩnh Chi ngồi xuống bên trái Lưu Dụ nghiêm mặt nói: "Khổng lão đại nhấn lời lại, đúng như Thống lĩnh đoán. Có một lượng lớn lương thực đã được vận chuyển đến Kiến Khang, chia ra chứa tại tám kho lương trong thành nội, còn có cung tên binh khí, chỉ mấy vạn tên cũng đã tới sáu mươi cổ."

Hà Vô Kỵ hết sức vui mừng: "Khổng lão đại dù sao cũng là Khổng lão đại, thần thông quảng đại, ngay đến có bao nhiêu cổ mấy vạn tên cũng biết rõ không sót cái nào."

Ngụy Vĩnh Chi than: "Toàn nhờ vào việc Hoàn Hoàng không hiểu rõ tình huống, lại trưng dân trong thành làm phu. Khổng lão đại đã an bài huynh đệ trong bang làm dân công cho Hoàn Hoàng."

Lưu Dụ hỏi: "Thực lực Hoàn Hoàng thế nào...?"

Ngụy Vĩnh Chi đối đáp trôi chảy: "Tổng binh lực của địch khoảng năm ngàn, chiến thuyền khoảng ba mươi chiếc. Ba ngàn quân đóng tại hai quân doanh ngoại thành. Bất quá chỉ là tình huống hiện thời. Binh viện và chiến thuyền lần lượt kéo tới, binh lực Quảng Lăng đang tiếp tục tăng cường. Xem chừng không những muốn phong tỏa Kinh khẩu, mà còn bất cứ lúc nào cũng có thể phát động công kích đại quy mô tiến đánh chúng ta."

Lưu Dụ trầm tĩnh hỏi: "Theo Khổng lão đại thì số lượng lương thực này là bao nhiêu?"

Ngụy Vĩnh Chi đáp: "Khổng lão đại đã nói số lương này đủ cho chúng ta dùng hơn ba tháng."

Lưu Dụ vỗ đùi cười lớn: "Vậy thì việc đã xong được hơn nửa rồi!"

Ngụy Vĩnh Chi vui vẻ: "Khổng lão đại còn có bốn chữ chân ngôn là 'Sự bất nghi tri'."

Tiếp đó khom người nghiêm nghị nói: "Khổng lão đại nói dân chúng toàn thành đều hướng về Thống lĩnh đại nhân. Nếu Thống lĩnh đại nhân ra quân tấn công, lão có thể phát động ít nhất là ba ngàn dân khởi nghĩa, trong ứng ngoài hợp. Tốt nhất là thừa lúc đêm tối tấn công, sẽ dễ dàng tạo ra tình huống hỗn loạn khiến Hoàn Hoàng phải thua trận này một cách hoang mang hồ đồ."

Lưu Dụ trầm ngâm không nói.

Hà Vô Kỵ lại bàn: "Quân ta đã sẵn sàng bất cứ lúc nào cũng có thể giáp kích Quảng Lăng từ hai ngã thủy lục. Lúc đó chỉ cần Khổng lão đại có thể khống chế một cửa thành để quân ta tiến thẳng vào, thì địch nhân tất bại không sai."

Ngụy Vĩnh Chi cũng thúc giục: "Trận này đúng là nên sớm không nên trễ. Nếu để địch nhân điều quân xong xuôi thì sự canh phòng tăng cường rất nhiều, quân ta có thu phục được Quảng Lăng thì cũng sẽ bị thương vong nặng nề, rất bất lợi cho việc sau này tấn công Kiến Khang."

Lưu Dụ thông dong nói: "Trận này ta có thể thắng một cách đẹp mắt hơn một chút không?"

Ngụy Vĩnh Chi và Hà Vô Kỵ ngạc nhiên nhìn nhau, đều cảm thấy Lưu Dụ trí sâu như biển khó dò. Bởi vì trong lòng họ, những biện pháp vừa đưa ra đã là tốt nhất rồi.

Lưu Dụ mỉm cười: "Bất luận bọn ta có tấn công bất ngờ thế nào, dù có nội ứng của Khổng lão đại, có thể công nhập thành nội dễ dàng, nhưng muốn khống chế được Quảng Lăng thì nhất định không tránh khỏi một phen đổ máu. Hiện tại trận cuộc địch nhân chưa ổn, binh lực chưa đủ, đại bộ phận quân thủ thành lại đồn trú ngoài thành. Nếu bọn ta có thể thực thi sách lược cầm tặc tiên cầm vương**, một phát đánh trúng chỗ yếu hại của địch nhân, sau đó dùng thủ pháp nhanh như sét đánh không kịp bưng tai, khống chế toàn thành, thì không những có thể bảo đảm chiếm được lương thực, mà còn có thể khiến quân ngoài thành

không đánh cũng hàng, có thể đoạt luôn chiến thuyền của chúng. Chiến quả như thế không lý tưởng hơn sao?”

Ngụy Vĩnh Chi có vẻ khó khăn nói: “Đương nhiên là lý tưởng nhất rồi, nhưng ta sợ rằng Khổng lão đại và huynh đệ của lão khó đương nổi trọng trách như thế.”

Hà Vô Kỵ cũng nói thêm vào: “Lại còn sợ là chưa kịp ra tay mà bị lộ ra, thì Khổng lão đại và huynh đệ lão đều phải chịu tai ương.”

Lưu Dụ ung dung hỏi lại: “Nếu ta tự thân đến Quảng Lăng chủ trì thì sao?”

Ngụy Vĩnh Chi và Hà Vô Kỵ nghe vậy thì nhìn nhau, nhất thời không nói nên lời.

Lưu Dụ mỉm cười: “Trong huynh đệ Bắc Phủ binh, bọn ta chọn ra hai trăm quân tinh nhuệ. Chỉ cần bọn ta có thể trà trộn nhập thành là có thể công nhập phủ thái thú, thừa khi Hoàn Hoảng còn chưa kịp phòng bị giết y đi. Tiếp đó toàn thành khởi nghĩa trực xuất quân địch ra khỏi thành. Cùng lúc ấy chiến thuyền phe ta tới uy hiếp Quảng Lăng. Ta dám khẳng định quân địch đóng ngoài thành lập tức bỏ chạy tứ tán. Như thế bọn ta có thể có được tình huống thương vong ít nhất, lại đoạt được quyền khống chế Quảng Lăng.”

Ngụy Vĩnh Chi nhúc nhích hỏi: “Làm sao để hai trăm huynh đệ trà trộn vào trong thành được?”

Lưu Dụ đáp: “Dĩ nhiên bọn ta không nghĩ ra nhưng Khổng lão đại là thổ địa ở đó tất nhiên có biện pháp. Lập tức thông tri cho Khổng lão đại. Bọn ta có ba ngày phân chia ra từng toán nhỏ lần lượt trà trộn vào thành. Quân thủ thành của địch mới đến, trong thời gian ngắn làm sao có thể hiểu rõ hết được tình huống của Quảng Lăng chứ? Biện pháp này của ta khẳng định làm được.”

Ngụy Vĩnh Chi tinh thần đại chấn: “Đúng! Địch nhân có thể không giống chúng ta, nhìn là có thể biết dân thành Quảng Lăng ngay. Chỉ cần dùng cách lấy một đổi một, khẳng định có thể thành công.”

Hà Vô Kỵ có vẻ muốn nói lại thôi.

Lưu Dụ lấy làm lạ hỏi: “Vô Kỵ có phải muốn nói gì không?”

Hà Vô Kỵ hơi chần chừ rồi hỏi: “Ngày ấy Thống lĩnh bỏ Quảng Lăng, giữ Kinh Khẩu có phải đã sớm nghĩ đến tình huống hôm nay?”

Không đợi Lưu Dụ đáp lời, Ngụy Vĩnh Chi nhảy lên than: “Đến thời khắc này ta mới minh bạch tại sao sau khi đại nhân đến Kinh Khẩu, thì việc thứ nhất chính là bảo ta tìm Khổng lão đại. Vĩnh Chi phục rồi!”

Nói xong vui vẻ rời đi.

Chiếc thuyền con đến từ bến thuyền Hoài Nguyệt lâu không có gì khác biệt so với hàng trăm chiếc thuyền con khác đang tới lui giữa bờ và các du thuyền. Thuyền phụ tại đuôi thuyền, khách nhân ngồi giữa thuyền.

Mỗi khi đêm về, trên sông Tần Hoài thì chuyện này hết sức bình thường. Nhưng cái khiến Yến Phi phát sinh cảnh giác chính là vị khách phong lưu trên thuyền. Hắn khoác một chiếc trường bào dày, đầu mặt hoàn toàn được che kín giống như sợ bị người khác biết chân diện mạo.

Mà người ấy cũng không nhìn nhâ gì, không ngừng quan sát tình huống mặt sông xa gần. Khi hắn nhìn về hướng Yến Phi, thì tuy đã lặn sâu xuống nước chàng vẫn như cảm nhận được nhãn thần sắc bén của đối phương.

Một điều làm Yến Phi chú ý là người chèo thuyền tuyệt không phải thuyền phụ bình thường. Y nhắc vật nặng một cách nhẹ nhàng, tư thái ung dung đủ biết là một bậc cao thủ. Người như vậy lại làm kẻ đưa đón dĩ nhiên không phải chuyện đơn giản chút nào.

Trực giác của Yến Phi cảm nhận khách nhân trên thuyền phải là Lý Thục Trang, và chuyến đi này là để gặp Thánh quân. Mà việc này ít nhiều gì cũng có liên hệ đến chuyện Hoàn Huyền đến viếng Tạ gia. Nếu không làm sao lại tấu xảo như vậy?

Yến Phi thầm hô may mắn, theo dòng nước xuôi theo khoái thuyền.

Chiếc thuyền con xuyên qua xuyên lại giữa các hoa thuyền. Nếu có ai theo dõi thì hoặc là bị bỏ rơi hoặc là bị phát hiện. Điều này càng làm Yến Phi yên lòng hơn.

Khi thuyền con từ khoảng giữa hai chiếc hoa thuyền có thể xem là thanh lâu nổi trở ra, thì chỉ còn một mình thuyền phu lạng lẽ quay thuyền trở lại Hoài Nguyệt lâu.

Kiểu trá hình trên giang hồ như thế này tuy đơn giản nhưng hữu hiệu, làm người ta không biết kẻ ấy đến chiếc thuyền nào. Nhưng làm sao qua mặt được Yến Phi? Đúng như chàng đoán, người nọ đã lên chiếc hoa thuyền phía có thể quan sát được hẻm Ô Y. Điều này càng khiến chàng mừng rỡ.

Nhưng vẫn còn một vấn đề nhức đầu khác nữa.

Chiếc hoa thuyền dài tới mười lăm trượng, rộng ba trượng, có ba tầng, mỗi tầng có khoảng bảy tám sương phòng. Lúc này cả thuyền đều đầy người, ánh đèn sáng lạn, âm thanh đàn sáo hòa với tiếng khách nhân sai quyền*** uống rượu thật huyền ảo, vang động khắp thuyền. Ngay cả linh nhĩ của Yến Phi, muốn nghe được tiếng của hai người đối thoại giữa sự ồn ào này, cũng không thể nào làm được. Huống chi đối phương tất biết dùng nội công thu liễm thanh âm, cho dù cao thủ hạng nhất có ở ngay bên cạnh chăm chú lắng nghe, cũng không nghe được bọn họ nói gì.

Yến Phi mạo hiểm nhô lên cạnh thuyền. Từng trận cười vui từ trên khoang thuyền vọng xuống, thì ra có một số thế gia công tử đang cùng mỹ nữ trên khoang thuyền nói cười chuyện gió trăng.

Yến Phi thiếu chút nữa là bỏ cuộc, chỉ giám thị từ xa. Nhưng lại nghĩ nếu đúng là Thánh Quân đang ẩn trên thuyền, tất nhiên sẽ chọn tầng thứ ba là tốt nhất, chứ không chọn sương phòng phổ thông. Bởi Thánh Quân vốn không phải đến để chơi bời, chiếm lấy sương phòng nhưng không gọi kỹ nữ đến bồi tiếp sẽ làm người khác hoài nghi.

Nếu chàng đoán đúng, Thánh Quân lúc này phải ở phòng trên tầng ba, nơi đầu và đuôi thuyền, vốn dùng để chứa đồ hay dùng vào chuyện khác.

Nghĩ vậy Yến Phi chợt động tâm, thầm nghĩ cùng lắm không dùng văn thì phải dùng võ, cứ hết sức ra tay. Nếu cần thì dùng toàn lực trảm sát Thánh Quân, làm suy giảm thực lực của Ma môn. Bất quá nếu võ công của Thánh Quân tương đương Hưởng Vũ Điền, thì nhiều khả năng là chàng không giữ y được. Chính vì nghĩ vậy nên chàng không nghĩ đến chuyện dùng võ, để không đả thảo kinh xà. Sợ nhất là làm cho Lý Thục Trang cảnh giác. Bọn họ mà làm Lý Thục Trang thay đổi kế hoạch thì rồi sẽ thất bại vào lúc tối hậu.

Muốn trừ khử Thánh Quân này tất phải có một hoàn cảnh nào khiến y khó có thể đào sanh. Tuyệt không phải ở một chiếc thuyền trên sông Tần Hoài.

Yến Phi tránh khoang thuyền có người, lặn đến vị trí giữa thuyền, rồi từ mặt nước bay vọt lên. Chàng dùng chân lực chí âm chí nhu khiến tay chân sinh ra sức hút xảo diệu, nhanh nhẹn như vượn leo cây, xem thân thuyền như đất bằng, lướt thẳng lên đến đỉnh thuyền. Chỉ trong chớp mắt chàng đã đến đỉnh lầu phòng của thuyền.

Gió lạnh thổi từng cơn, mỹ cảnh sông Tần Hoài trải rộng, ánh đèn sáng lạn, âm nhạc vang lừng cả khúc sông. Đêm trên sông Tần Hoài giống như ngày của người thường.

Yến Phi trầm thổ dài.

Tình huống phát triển đêm nay thật ngoài ý liệu. Hy vọng Kỹ Thiên Thiên ngủ trễ một chút, không thì chàng phải lỡ hẹn.

Yến Phi nhớ đến mộng ước với Kỹ Thiên Thiên, càng không dám chần chờ, vội vàng tập trung tâm thần, nằm phục trên lầu thuyền hình chữ nhân (), lệ làng trườn đi. Một lát đã có phát hiện. Chàng nép sát gần đuôi thuyền, phía đối diện với hẻm Ô Y, dán tai vào mái ngói.

Một tiếng hừ lạnh đúng lúc này vọng vào trong tai.

Yến Phi cảm thấy đi chuyến này không uống. Chỉ cần nghe tiếng hừ cũng đủ biết công lực người này cao thâm khó dò, là cao thủ trong cao thủ.

Tiếp theo chính là âm thanh của Lý Thục Trang: "Thục Trang đã đem món đồ tới rồi."

Thị dùng phép súc âm thành tuyến****, nếu không phải cao thủ cỡ Yến Phi thì đừng hòng nghe được chữ nào.

Trong lòng Yến Phi dấy lên cảm giác tự hào. Bản thân chàng có phải là thiên hạ đệ nhất cao thủ hay không vẫn còn khó mà kết luận, ít nhất ở mặt võ công, chàng cùng Tôn Ân vẫn chưa phân thắng bại. Nhưng có thể khẳng định bản thân chàng là một thám tử siêu việt nhất, nên mới có thể ở đây lên nghe đối thoại tối cơ mật của lãnh tụ Ma môn.

Yến Phi tập trung toàn bộ tinh thần lắng nghe.

Chú thích:

*Sự bất nghi trì: đừng để chậm trễ.

**Cầm tặc tiên cầm vương: muốn bắt giặc trước tiên phải bắt tướng.

***Sai quyền: Trò chơi đoán tay uống rượu, người thua phải uống.

****Súc âm thành tuyền: đồn âm thành sợi.

531. Xưng Đế Chi Tâm

Nghe giọng nói, có thể đoán niên kỷ của người này trong khoảng ba mươi tuổi là tối đa, không ngờ nổi người thống lãnh ma nhân, lại còn trẻ thế này. Cũng khiến Yến Phi càng thêm sinh lòng cảnh giác với y, bởi vì trong phái hệ của Ma môn, không coi trọng vấn đề niên kỷ trưởng bối, mà là thực lực.

Chàng cũng đồng thời phát sinh hy vọng, Lý Thục Trang vẫn chưa thấu lộ vụ mua bán đơn phương với Đồ Phụng Tam, bằng không người này sẽ hiểu được Lý Thục Trang vì bận thử luyện đan thuật, mà dây dưa dẫn đến làm lỡ việc khác.

Lý Thục Trang đáp: “Để làm yên lòng đám phong lưu danh sĩ Kiến Khang, ta không thể không chế luyện một lượng lớn Ngũ thạch tán khác, nhằm đáp ứng nhu cầu. Lúc này là thời kỳ hết sức bất thường, bởi vì lòng người không an, nên nhu cầu đối với đan tán tăng cao hơn gấp bội so với lúc bình thường, khiến ta ứng phó rất vất vả.”

Yến Phi thư thái thả lỏng toàn thân, bởi vì Nhậm Thanh Thị quả là liệu việc như thần, nhìn thấu tác phong tính tình tự tư tự lợi của người trong Ma môn, Lý Thục Trang quả nhiên không tiết lộ bí mật của Quan Trường Xuân với đồng môn, kể cả y có là thiên vương lão tử, hay là Thánh quân Ma môn.

Nam nhân nọ dường như đang nghiên cứu vật Lý Thục Trang đưa cho y, sau một hồi lâu mới nói: “Vật này thực sự không lưu lại một tí dấu vết nào chứ? Bằng không sẽ gây nên một trường não loạn lớn.”

Lý Thục Trang mười phần tự tin đáp: “‘Man Thiên Hận’ do ta luyện chế ra, sau khi dùng đảm bảo không để bất kỳ dấu hiệu nào, năm đó Khuông Sĩ Mưu cũng trộn lẫn ‘Man Thiên Hận’ vào trong thuốc trị liệu độc thương, rồi đưa cho Hoàn Huyền, để Hoàn Xung phục dụng, khiến Hoàn Xung dùng xong thì đi đời nhà ma. Ôi! Sĩ Mưu thật xui xẻo, lại bị Hoàn Huyền giết người diệt khẩu, cũng làm loạn hết cả trận cước của chúng ta.”

Yến Phi nghe xong trong lòng kinh hãi. Cuối cùng từ miệng của Lý Thục Trang, đã chứng thực việc Hoàn Huyền giết anh, mà lại là do Ma môn ngầm ngầm thổi sóng giúp thuyền. Chàng tuy chưa từng nghe qua tên của Khuông Sĩ Mưu, nhưng cũng đã đoán được tình huống đại khái. Người này khẳng định là một kẻ gian xảo lắm mưu mẹo, được Ma môn bố trí ở cạnh bên Hoàn Huyền, chỉ hận ác nhân tự có ác nhân trị, hiển lên độc kế đối lại bị Hoàn Huyền diệt khẩu, có thể nói là tự tác nghiệt.

Người nọ hỏi: “Tình huống bệnh tình của tiểu mỹ nhân như thế nào?”

Yến Phi mặc dù đã sớm đoán ra cuộc hội ngộ của hai người có liên quan đến Chung Tú, nhưng khi nam nhân có khả năng là Thánh quân này đề cập đến Tạ Chung Tú, vẫn bất giác thềm ớn lạnh trong lòng, kinh hô hiểm thật.

Lý Thục Trang đáp: “Từ sau khi Tạ Huyền qua đời, Tạ Chung Tú vì thương tâm quá độ, nên buồn thương tích tụ lâu thành bệnh, mà tình huống càng ngày càng biến chuyển xấu đi, gần đây cũng từng nhiều lần ngất xỉu, nếu như nằng ta có đột nhiên bệnh chết, khẳng định cũng không một người nào hoài nghi cả.”

Nam nhân nọ thở dài: “Thực nữ con nhà danh giá như vậy, lại là hậu nhân của một vị đại danh tướng, thực khiến người không nở nhần tâm hăm hại, thực sự không có phương pháp nào khác ư?”

Yến Phi nghe được tin Tạ Chung Tú bị bệnh, trong lòng cảm thấy trầm xuống, tiếp đó lại nghe được những lời thương hoa tiếc ngọc của người này, bất giác trong lòng kinh ngạc, bởi vì không thể ngờ nổi người lãnh đạo tối cao của Ma môn này lại có lòng trắc ẩn, không những thế còn nói trắng ra mà không thêm che đậy.

Lý Thực Trang chậm rãi nói: “Từ khi nhà Hán diệt vong đến nay, thì hiện giờ là cơ hội lớn nhất hứa hẹn cho Thánh môn chúng ta phục hưng, chúng ta tuyệt đối không thể bỏ lỡ cơ hội này được. Hoàn Huyền tên giặc đáng chết này tính xấu khó sửa, nhớ năm đó hắn thêm thuồng sắc đẹp của Vương Đạm Chân, giờ lại cũng làm như vậy đối với Tạ Chung Tú. Gần đây lời đồn truyền khắp Kiến Khang, không ngừng có người dò hỏi ta xem Hoàn Huyền phải chăng là có dã tâm đối với Tạ Chung Tú, bằng không sao lại đối xử trọng hậu với Tạ gia như vậy? Vài lần tự mình đến Tạ gia bái tế Tạ Diễm, lại mời Tạ Hồn đến cùng dự yến tiệc tại Hoài Nguyệt lâu. Ta tuy cực lực nói tốt cho Hoàn Huyền, nhưng giấy chung quy cũng khó mà bọc nổi lửa, tối nay Hoàn Huyền lại kiếm cớ đến bái phỏng Tạ gia, cứ tiếp tục thế này, ta muốn ứng phó cũng không nổi. Phương pháp duy nhất, là phải cắt tiết sợi dây gai dằng cuốn trong tim của Hoàn Huyền này, xin Thánh quân minh giám.”

Yến Phi cuối cùng cũng biết rõ được nam nhân trong phòng đúng là vị Thánh quân ấy, cũng thầm khen Lý Thực Trang ăn nói khéo léo, đã có thể khiến vị Thánh quân nọ hiểu được nỗi lòng vì đại nghĩa Ma môn của thị, cũng không đắc tội với Thánh quân, như thế ám chỉ y không nên mềm lòng, không nên có lòng dạ thương tình nhi nữ, muốn làm nên chuyện lớn há lại cứ giữ mãi trong lòng những lời khó nghe nhỏ nhặt như vậy.

Thánh quân nói: “Kể này do ta nghĩ ra, ta đương nhiên hiểu rõ đạo lý quan trọng bên trong đó. Trong các thế gia ở hẻm Ô Y, ta đánh giá cao nhất sự phong lưu của Tạ gia, thật không muốn để hai tay vậy máu con cháu của Tạ gia.”

Ánh mắt của Yến Phi không khỏi nhìn về hẻm Ô Y ở phía xa xa, Hoàn Huyền hiển nhiên vẫn chưa rời khỏi, khó trách người này lại có tâm tình để mà tán gẫu. Cũng không khỏi có cái nhìn hoàn toàn khác về người trong Ma môn, hóa ra bọn họ vẫn có thất tình lục dục như những người thông thường, không phải là những kẻ đã mất hết nhân tính. Đương nhiên chàng cũng không cho rằng Thánh quân sẽ vì vậy mà buông tha cho Tạ Chung Tú, bởi vì độc kế chính là do y nghĩ ra.

Lý Thực Trang không để bụng nói: “Thánh quân quả là nhìn xa trông rộng, Thực Trang phục ngài sát đất. Từ khi Tạ Huyền thành lập Bắc Phủ binh, Thánh quân đã dự kiến được phát sinh của cuộc chiến Phì Thủy, mà thiết kế toàn bộ kế hoạch phục hưng Ma môn, khiến cho Thánh môn chúng ta đoàn kết nhất trí, Thực Trang cũng vì vậy mà đến Kiến Khang để xông pha thiên hạ. Hiện nay sắp xếp của Thánh quân đã được thực hiện từng bước, chỉ cần Hoàn Huyền có thể ngồi yên ổn trên ngai vua, thiên hạ sẽ trở thành vật ở trong túi của Thánh môn chúng ta, chúng ta nhất định phải kiên trì bền chí, bất kỳ việc gì cũng đều không thể làm chúng ta nản chí ngã lòng.”

Thánh quân nói: “Ta tuyệt không thần thông quảng đại như Thực Trang vừa nói. Mộ Thanh Lưu ta mặc dù có thể đưa ra được dự đoán chính xác đối với xu hướng chung ngay lúc đó, nhưng lại chịu bó tay đối với phát triển cá biệt trong toàn cục. Ví như sự xuất hiện của Yến Phi, sự trỗi dậy của Lưu Dự, sự mất kiểm soát hiện giờ của Hoàn Huyền, đều là tình huống nằm ngoài dự liệu của ta. Mà những biến hóa nằm ngoài tầm tay của ta này, vừa khớp lại chính là nhân tố quan trọng nhất quyết định đại cuộc trong tương lai? Từ đó có thể thấy được hai câu mưu sự tại nhân, thành sự tại thiên, quả là có đạo lý.”

Yến Phi rốt cục cũng biết được cao tính đại danh của vị Thánh quân Ma môn, cũng bất giác thấy trong lòng bội phục, người này khẳng định là kẻ sĩ trí dũng song toàn, lại hết sức khiêm tốn, tuyệt không phải hạng tự cao tự đại, hạng người này, nếu như nhần tâm không từ thủ đoạn, thì lại càng đáng sợ nhất.

Thánh quân Ma môn Mộ Thanh Lưu đột nhiên lại bất ngờ chuyển đề, gạn hỏi: “Hoàn Huyền không yêu thích người à?”

Lý Thực Trang rõ ràng đã bị vấn đề Mộ Thanh Lưu nêu ra đột kích đến trở tay không kịp, do dự hồi lâu mới trả lời: “Còn không phải do sự tình đan tán bận rộn ư, một lò đan được trong buồng luyện đan xuất hiện vấn đề, khiến ta không thể đi đến cuộc hẹn với Hoàn Huyền.”

Mộ Thanh Lưu lạnh lùng hỏi: “Thực Trang có chuyện gì giấu giếm ta phải không?”

Lý Thực Trang vội vàng đáp: “Thực Trang nào dám?”

Yến Phi thầm kêu lợi hại, cũng từ ngữ điệu đối đáp của Thực Trang mà cảm thấy được nỗi sợ hãi phát ra từ đáy lòng thị, khiến thị sợ hãi đương nhiên là Mộ Thanh Lưu, từ đó có thể biết được uy thế của Mộ Thanh Lưu tại Ma môn.

Mộ Thanh Lưu lại lần nữa chuyển đề, thở dài: “E là Quỷ Ảnh đã gặp họa bất trắc, không có kỹ thuật trình sát thiên hạ vô song của y, chúng ta sẽ không có cách nào nắm rõ trong lòng bàn tay tình huống của địch nhân giống như trước kia nữa, đây cũng là một chuyện ta không thể dự liệu trước được.”

Lý Thực Trang nói: “Quỷ Ảnh có lẽ là có chuyện gì dây dưa làm trễ việc, vì vậy không thể quay trở về đúng thời gian ước định, ta không tin có người nào có thể làm gì được lão, kể cả Yến Phi cũng không thể có cách nào tóm được Quỷ Ảnh lão nhân gia.”

Mộ Thanh Lưu trầm mặc giây lát, đoạn hỏi: “Yến Phi cộng thêm Hường Vũ Điền thì thế nào?”

Yến Phi trong lòng chấn động mạnh, không thể không có đánh giá mới đối với trí lực của Mộ Thanh Lưu. Việc này căn bản không có cách nào dự đoán nổi, vậy mà Mộ Thanh Lưu chỉ đoán một lần là đúng, đoán ngay ra được tình huống xác thực.

Lý Thực Trang giật mình thất thanh: “Không thể nào! Hường Vũ Điền lại dám liên kết với người ngoài đối phó với chúng ta ư?”

Mộ Thanh Lưu bình tĩnh đáp: “Hường Vũ Điền từ trước đến giờ vẫn là một kẻ gan to trùm trời, càng biết rõ nếu cự tuyệt không nhận lệnh, cũng tựa như phản bội Thánh môn, mà Quỷ Ảnh lại chính là người chấp hành thánh quy của chúng ta, Hường Vũ Điền nhìn ra được thời khắc này chúng ta không rảnh để quản chuyện khác, nên mới tiên phát chế nhân, việc này thì có gì đáng ngạc nhiên? Lúc đó Quỷ Ảnh chính đang truy tìm tung tích của Yến Phi, vừa hay Hường Vũ Điền cũng đang ở tại Biên Hoang tập, mà chỉ có hắn cùng Yến Phi liên thủ sắp đặt, mới có khả năng giết chết được Quỷ Ảnh, Nếu như mấy ngày tới vẫn không thấy Quỷ Ảnh trở về, khẳng định là Quỷ Ảnh đã bị hại.”

Lý Thực Trang giãn dữ nói: “Thực không ngờ Mặc Di Minh lại dạy nên tên đồ đệ loại này.”

Mộ Thanh Lưu tự dưng xúc động mà bộc lộ tâm tình: “Chính là loại người như Mặc Sĩ Minh, mới có thể dạy ra được loại đồ đệ giống như Hường Vũ Điền này. Mặc Sĩ Minh không cần phải nghi ngờ bàn cãi, chắc chắn là nhân vật kiệt xuất nhất trong mấy trăm năm trở lại đây của chúng ta, nhân vật như vậy, làm sao lại chịu thuận theo trời buộc của môn quy thế tục, hướng hồ gì ông ta lại luyện loại tâm pháp linh dị chí cao vô thượng của Thánh môn chúng ta. Đây gọi là thầy thế nào thì trò thế ấy. Nếu Quỷ Ảnh thực sự đã mất mạng trong tay Hường Vũ Điền, bất luận là Yến Phi có trợ giúp hắn hay không, cũng đủ chứng minh thành tựu của hắn không hề dưới sự phụ hộ Mặc Sĩ Minh. Việc này ngừng tại đây, chúng ta tuyệt đối không thể tìm Hường Vũ Điền tính sổ, bằng không hậu quả khó lường.”

Lý Thực Trang kháng nghị: “Thánh quân!”

Mộ Thanh Lưu trầm giọng nói: “Đây là quyết định của ta, không một người nào có thể dị nghị”

Lý Thực Trang trầm mặc hẳn xuống, không dám kháng biện.

Yến Phi lại có thêm vài phần kính trọng đối với người này, đây mới là bản sắc của bậc siêu việt hơn người, nâng lên được thì cũng có thể hạ xuống được, chỉ có bản thân mới hiểu nổi y, biết rõ được quyết định này của y là sáng suốt biết bao nhiêu. Người này giống như Hường Vũ Điền, một khi đã trở thành tử địch, ngay cả bản thân Yến Phi cũng cảm thấy đau đầu.

Sau một hồi lâu, Lý Thực Trang nói: “Chuyện của Tạ Chung Tú...”

Mộ Thanh Lưu ngắt lời: “Sau khi Hoàn Huyền đi, ta sẽ y kế hành sự, chuyện này sẽ do ta tự mình phụ trách, Thực Trang không cần phải để ý tới.”

Đột nhiên tiếng quát tháo giết, giết từ hướng Đại Giang truyền lại, còn có tiếng ầm ầm ình ình do đầu thạch cơ phát ra, chấn động cả vùng Đại Giang.

Vừa nghe xong Lý Thục Trang lập tức rung động, hỏi: “Đã xảy ra chuyện gì vậy?”

Tiếng đầu thạch cơ và tiếng hô giết dần dần chuyển rõ, hiển thị có chiến thuyền xông vào thủy vực thuộc Đại Giang Kiến Khang, từ hạ du ngược dòng lên xâm phạm, từng bước tiếp cận giao điểm giữa Đại Giang và Tần Hoài hà.

Mộ Thanh Lưu bình tĩnh đáp: “Chiến thuyền của Lưu Dụ đã đến, lần này là cả một đạo thuyền, mục đích vừa để biểu dương thực lực, lại vừa để xông vào Lương Hồ, trợ giúp cho dư đảng của Lương Hồ bang. Ha! Nếu như Hoàn Huyền không thể sớm kịp thời tỉnh lại từ giấc mộng để vương của hắn, thì dù cho chúng ta có toàn lực giúp đỡ hắn, trận chiến này vẫn không thể lạc quan được.”

Tiếp đó lại nói: “Thục Trang quay trở về đi! Không cần phải trực tiếp đến gặp ta như vậy nữa, hiện tại ở Kiến Khang nguy cơ bốn bề, chúng ta cần thận chút vẫn tốt hơn.”

Yến Phi biết đã đến lúc rời khỏi, bèn vội vàng lặng lẽ lặn xuống nước mà rời đi. Đã có đội chiến thuyền xông vào thủy vực của Kiến Khang, thì kể cả Hoàn Huyền có ngàn vạn lần không tình nguyện, cũng ắt phải lập tức rời khỏi Tà gia, nhanh chóng đi xử lý việc này. Mà thời khắc để Mộ Thanh Lưu ra tay cũng đã tới.

Sắc mặt của Hoàn Huyền bảo khó nhìn thì đúng là khó nhìn, ánh mắt vẫn nhìn về phía thượng du Đại Giang, mặc dù mười hai chiến thuyền của Bắc Phủ binh đã sớm biến mất vào bóng tối phía xa xa của con sông.

Bốn chiếc thủy sư hạm mới chế tạo của Kinh Châu quân, ba chiếc vẫn còn bốc khói trên mặt sông, một chiếc trong số đó đã ở tình trạng muốn cứu cũng không thể cứu nổi, đang nghiêng một góc mà chìm xuống.

Các tướng lĩnh thân binh đi cùng bên cạnh không một ai dám nói lời nào cả, đều biết nếu vuốt râu hùm làm cho Hoàn Huyền nổi cơn thịnh nộ, ắt sẽ tùy lúc mà gặp phải họa sát thân, cũng có vài người ngấm ngấm lo lắng thay cho các tướng lĩnh trực ca phụ trách phòng vệ Đại Giang tối qua.

Hoàn Huyền bình tĩnh khác thường hỏi: “Lưu Dụ hắn có ý tứ gì đây? Muốn thị uy với ta, biểu thị là có thừa thực lực đột phá vòng phong tỏa đường sông của ta, hay là có mục đích gì khác?”

Gió lạnh từng cơn thổi tới, thổi quần áo của mọi người đang đứng tại bến cảng ngoài Thạch Đầu thành tung bay phấp phới, cũng chẳng làm họ cảm thấy dễ chịu hơn.

Tiêu Phụng Tiên đứng chếch một bên Hoàn Huyền bước lên trước một bước, nói: “Ti chúc cho rằng mười hai chiến thuyền này muốn nhanh chóng tiến đến Lương Hồ, để giúp đỡ dư nghiệt của Lương Hồ bang khôi phục lại lực lượng, mưu toan quấy rối.”

Hoàn Vĩ đứng phía bên kia đồng ý nói: “Lời của Ba Thục hầu rất có lý, tặc đảng Lương Hồ bang đang ở trong tình huống không có lựa chọn nào khác, đành phải đầu hàng Lưu Dụ để cầu viện trợ, Lưu Dụ nhân có cơ hội có thể tận dụng được, bèn phái xuất chiến thuyền, đến quấy rối gây sóng gió tại Lương Hồ.”

Hoàn Huyền trầm giọng hỏi: “Lưu Dụ thực sự có cơ hội có thể lợi dụng được ư?”

Hoàn Vĩ đáp: “Lương Hồ bang hiện đã tan rã không thể tụ lại thành quân được nữa, thật khó có thể làm nên trò trống gì. Sau khi mất đi Nhiếp Thiên Hoàn và Hác Trường Hanh, Lương Hồ bang đã không còn lãnh tụ có thể hiệu triệu được bang chúng nữa, thuộc hạ thấy Lương Hồ bang hiện thời chỉ như ánh sáng lóe lên lần cuối trước khi vụt tắt mà thôi, không đủ sức chi phối đại cuộc. Lưu Dụ phái xuất chiến thuyền đến Lương Hồ lần này, sẽ chỉ là đâm đầu vào chỗ chết.”

Hoàn Huyền hỏi: “Phụng Tiên có nhận định gì không?”

Tiêu Phụng Tiên cung kính đáp: “Bằng vào tác phong làm người và chiến tích quá khứ của Lưu Dụ, hắn tuyệt đối không bao giờ thúc đẩy thủ hạ đi đến chỗ chết đâu, cho nên hắn làm như vậy, ắt phải có mức độ chắc chắn nhất định, chúng ta quyết không thể lơ là thiếu cảnh giác mà phải nghiêm túc ứng phó.”

Hoàn Vĩ không vui nói: “Ngay khi Chu Thiệu và Mã Quân dẫn binh đến Ba Lăng, dư nghiệt Lương Hồ bang đã sớm bỏ chạy tán loạn từ trước, không dám ứng chiến, có thể thấy đám giặc cỏ đáng chết này đã tan rã không nên cơm cháo gì. Chỉ vì Lưu Dụ không nắm rõ tình thế, nên mới cho là có thể đoạt được mỗi lợi bất ngờ ngoài dự liệu, mà phái người đến Lương Hồ thu phục đám dư đảng Lương Hồ bang. Lần này Lưu Dụ chắc đã đánh giá sai tình thế?”

Hoàn Huyền hỏi: “Phụng Tiên còn có lời nào muốn nói nữa không?”

Tiêu Phụng Tiên cố nén lửa giận, đáp: “Không sợ nhất vạn, chỉ sợ vạn nhất*. Lưu Dụ trước sau hai lần phái người vượt ải, coi thủy quân trú thủ Kiến Khang của chúng ta như không, nguyên nhân đằng sau tuyệt không hề giản đơn, xin đại nhân minh xét.”

Hoàn Huyền gật đầu nói: “Thái độ cẩn thận của Phụng Tiên, ta vô cùng tán dương, bất luận Giang Lăng hay Ba Lăng, đều tuyệt đối không thể lơ là sơ sẩy. Hoàn đại tướng quân sớm mai hãy lập tức lên đường quay trở lại Giang Lăng, toàn lực giúp đỡ Ba Lăng, quét sạch đám giặc cỏ nhỏ nhoi Lương Hồ bang. Ha! Ta thực muốn xem Lưu Dụ còn có thể giữ được trò gì?”

Tiếp đó lại trầm ngâm nghĩ ngợi. Chúng nhân biết được y còn có lời muốn nói, đành im lặng chờ đợi.

Hoàn Huyền đột nhiên hỏi: “Tình huống của Kinh khẩu thì thế nào?”

Tiêu Phụng Tiên đáp: “Lưu Dụ không ngừng gia tăng lực phòng ngự của thành, lại dùng thủy quân Bắc Phủ binh phong tỏa cửa biển, chuẩn bị công đánh Quảng Lăng.”

Hoàn Huyền cười lạnh: “Một khi chúng ta tập kết đủ quân lực tại Quảng Lăng, từ hai đường thủy bộ tấn công Kinh khẩu, ta phải tiêu diệt thủy sư thuyền đội của hấn, sau đó mới lại tiếp tục từ hai đường thủy bộ vây kín Kinh khẩu, xem hấn có thể trụ được bao lâu, đại cuộc như thế là đã được quyết định.”

Lại nói: “Ngày mai ta sẽ thụ phong làm Sở vương. Tư Mã Đức Tông cũng sẽ phải rời khỏi hoàng thành, hãy tạm thời bố trí cho y ở cung Vĩnh An bên ngoài hoàng thành, còn bài vị tổ tông các triều đại nhà Tư Mã được cúng tế bên trong miếu, thì đổi lại thành thuộc Lang Tà quốc, đồng thời chúng ta sẽ xây đài cao tại chân núi chín tỉnh Sơn Bắc, nhằm chuẩn bị cho ta tế trời lúc đăng cơ.”

Chúng nhân hưởng ứng rền vang, chỉ có Tiêu Phụng Tiên là không biểu thị phản ứng gì.

Hoàn Huyền hai mắt bừng bừng lửa giận, nhìn thẳng về phía Tiêu Phụng Tiên, cau mày gạn hỏi: “Phụng Tiên không đồng ý với quyết định của ta à?”

Tiêu Phụng Tiên gượng cười đáp: “Phụng Tiên nào dám phản đối? Chỉ có điều Phụng Tiên cho rằng thời cơ vẫn chưa thích hợp, hiện giờ Kiến Khang lòng người chưa yên, đặc biệt vì có Lưu Dụ ở sát bên gây sóng gió, khiến những kẻ có lòng dạ khác sinh ra những mưu tính ngông cuồng không thực tế. Lòng người rất kỳ quái, một ngày mà Tư Mã Đức Tông vẫn còn tại vị, tất cả mọi người sẽ vẫn sinh sống như bình thường, không những vui vẻ tiếp nhận chuyện đại nhân tới thanh trừ gian tặc, nâng đỡ hiền tài để làm chuyện chính sự lập lại trật tự tạo phước cho dân, mà còn ôm ấp hy vọng, cho rằng có thể được sống qua những quãng ngày yên bình ổn định. Thế nhưng, nếu khi chúng ta vẫn chưa ổn định được trận cước, đã vội vã muốn thay đổi, lại là biến hóa cực đoan nhất, bất luận trong hay ngoài triều, sẽ đều cảm thấy khó lòng tiếp nhận nổi, chuyện này đối với chúng ta thật có hại chứ không hề có lợi.”

Sự thật thì gã đã nói hết sức uyển chuyển khách khí, chỉ ra rằng Hoàn Huyền vẫn còn đang ở trong cục thế chưa ổn định, nếu lộ nguyên hình, để cho người người nhìn ra được y hoàn toàn không để Tư Mã Đức Tông vào trong mắt, hoành hành ngang ngược, lộ rõ dã tâm cướp ngôi Đại Tấn của y, sẽ khiến cho càng có thêm nhiều người phát sinh bất mãn đối với y, từ đó mà quay đầu đi theo Lưu Dụ.

Hoàn Huyền không đáp lời gã, hô hấp trở nên trầm trọng. Những người khác đều không dám mở mồm nói lời nào.

Tiêu Phụng Tiên lại nói: “Đại sự đăng cơ của đại nhân, là chuyện khẩn thiết ắt phải xảy ra, ngu ý của thần lại cho rằng cần tiến hành sau khi thu thập xong Lưu Dụ, như vậy Lưu Dụ trái lại sẽ biến thành loạn thần tặc tử, khiến cho hấn danh không chính, ngôn không thuận. Năm xưa Tào Tháo thao túng thiên tử để mệnh lệnh chư hầu, cũng bởi vì nguyên nhân tương tự, chính là dựa vào ưu thế hoàng triều chính thống, để thảo phạt các phương loạn tặc khác. Xin đại nhân minh giám.”

Hoàn Huyền lạnh lùng nói: “Chỉ một tên Lưu Dụ nhỏ nhoi, ta còn chưa thèm để vào trong mắt, sao có thể để cho hấn chi phối quyết định của ta. Ta hiểu rõ ý tứ của Phụng Tiên, nhưng ta lại cho rằng Phụng Tiên vẫn chưa suy nghĩ kỹ. Thiên hạ nhà Tư Mã, vốn là thiên hạ của Hoàn gia ta, ta chỉ đòi lại vật đã mất của cha ta mà thôi.”

Tiếp đó hô to: “Ta trong lòng đã quyết, ngày mai tất cả cứ ý theo kế hoạch mà làm, đem ngựa tới đây!”

Đám thân binh vội vàng dắt ngựa lại.

Hoàn Huyền tiếp lấy cương ngựa, nói: “Lần này sẽ là lần cuối cùng Lưu Dụ có thể xông qua Kiến Khang, bắt đầu từ tối nay, việc phòng ngự đường thủy của Kiến Khang sẽ giao cho Phụng Tiên phụ trách, không thể để sự tình tương tự xảy ra thêm một lần nữa.”

Tiêu Phụng Tiên thầm mắng trong lòng, ngoài mặt chỉ đành cung kính đáp lời.

Hoàn Huyền phi thân lên ngựa, ngửa mặt nhìn lên bầu trời đêm, cười dài nói: “Sau khi Hoàn Huyền ta đăng cơ, sẽ đại xá thiên hạ, thi hành đức chính, khi người người đều cảm kích trong lòng, thì Lưu Dụ há còn có thể làm gì được nữa? Lưu Dụ tuyệt đối không có cơ hội, khi đại quân ta tiến xuống phía đông, để xem xem hắn còn có thể vênh váo được bao nhiêu ngày nữa.”

Tiếp đó hai chân kẹp bụng ngựa, đồng thời ghì cương, khiến ngựa cười của y vùng dựng thẳng lên, hướng lên trời hí vang, quả thực có uy thế của một vị vua ở trên cao soi xuống thiên hạ.

Mọi người lũ lượt lên ngựa, chỉ có Tiêu Phụng Tiên vừa nhận lệnh tiếp quản việc phòng ngự đường thủy là vẫn còn đứng nguyên trên đất.

Hoàn Huyền trông xuống Tiêu Phụng Tiên nói: “Sáng nay ta đã nghe được tin tức, nói rằng nước Lâm Bình hồ thuộc Tiền Đường, đột nhiên tràn đầy. Theo các cụ phụ lão tương truyền: ‘Nước hồ cạn khô thiên hạ loạn, nước hồ đầy thiên hạ thái bình’**. Ngoài ra, Giang Châu lại tưới nhuần cam lộ. Hết thấy các điềm báo đều cát tường, có thể thấy ý trời đã định, tên hề làm trò dối trên lừa dưới tựa như Lưu Dụ, thực không đủ gây họa khiến ta phải lo lắng. Phụng Tiên chỉ cần toàn tâm toàn ý giúp ta quản lý cho tốt việc phòng ngự đường thủy tại Kiến Khang, ta nhất định sẽ không bạc đãi Phụng Tiên.”

Tiêu Phụng Tiên còn biết nói được gì hơn nữa, đành dạ ran đáp ứng.

Hoàn Huyền lại cười đắc ý một tràng, vung roi giục ngựa rời đi.

Chúng binh tướng vội vàng đuổi theo, tiếng vó ngựa đông đúc gõ lên đường ầm ầm rền vang, phá tan bầu không khí yên tĩnh bên bờ sông, khiến dân chúng sống ở khu vực lân cận đều choàng tỉnh dậy, lòng run sợ chỉ có thể nghĩ đến chiến tranh và binh đao sát phạt.

Chú thích:

* Ý chỉ không sợ chuyện chắc chắn xảy ra mà sợ chuyện ít có khả năng xảy ra lại xảy ra

** Bối cảnh của câu dao ngôn này là từ thời Tam Quốc: Hồ Lâm Bình cuối thời kỳ Đông Hán thì cạn khô trơ cổ. Đến giai đoạn suy tàn của Đông Ngô để quốc thời Tôn Hạo, thì nước hồ chọt đầy, còn Tôn Hạo bị bắt, toàn quốc thống nhất. Về sau, thời nhà Trần thuộc Nam Bắc triều (557-589), nước hồ lại đầy tràn, mà nhà Trần lại mất, toàn quốc một lần nữa được thống nhất. Vì vậy, các cụ phụ lão tương truyền: ‘Nước hồ cạn khô thiên hạ loạn, nước hồ đầy thiên hạ thái bình’.

532. Tâm Chiến Chi Thuật

Bất kỳ hành động quân sự nào tại khu vực này, quan trọng nhất chính là bảo mật, nếu như để lộ đôi chút tin tức, thì kế sách dự định ắt sẽ không còn linh nghiệm. Hơn nữa, mỗi một người nào ở đây cũng đều có thể là bộ phận tín đồ Thiên Sư đạo, nên công việc bảo mật lại càng không thể có gì sơ suất. Vì vậy theo lời đề nghị của Lưu Mục Chi, hai người đều thay đổi phục trang thông thường của Bắc Phủ binh, nhìn sơ qua chỉ như một đội quân đi tuần thông thường không hơn không kém, quyết không thể nào phát hiện ra được một hành động quyết định thắng bại của hai bên quân tham chiến chính đang được từng bước triển khai.

Lúc này trời đã tối muộn, trên đường không thấy bóng người qua lại, chỉ vang lên tiếng ủng quân của đoàn người đạp lên mặt đất, bầu không khí yên lặng trang nghiêm mà xơ xác tiêu điều. Gió lạnh thét gào.

Khoái Ân thấy Lưu Mục Chi có dáng vẻ như thể đang có tâm sự gì, nhin không nổi bèn hỏi: “Tiên sinh không biết có phải là đang lo nghĩ cho hành động lần này không?”

Lưu Mục Chi mỉm cười: “Ta hoàn toàn tin tưởng vào Khoái tướng quân, chỉ nhìn tướng quân sau khi Lưu soái rời khỏi, lập tức điều ba ngàn tinh kỵ ra ẩn nấp tại các chỗ bí mật ở khu vực lân cận, là biết được Khoái tướng quân đã sớm dự kiến được trước tình thế ngày hôm nay. Ba ngàn tinh kỵ này được nghỉ ngơi dưỡng sức, thanh thế cực thịnh không gì cản nổi, so ra há Thiên Sư quân mệt mỏi kiệt sức, sĩ khí sa sút lại có thể chống cự được sao?”

Khoái Ân ngạc nhiên hỏi: “Vậy tiên sinh còn phải nhọc lòng hao tổn tâm cơ vì chuyện gì nữa?”

Lưu Mục Chi đáp: “Điều ta nghĩ đến chính là vấn đề làm thế nào thu thập được cục diện hỗn loạn sau khi đánh bại Từ Đạo Phúc. Nếu quả Tôn Ân không phải đã mất mạng trong tay Yến Phi, thì vấn đề khiến ta phải đau đầu sẽ còn nhiều hơn nữa.”

Khoái Ân cười khổ: “Phương diện này phải nhờ cậy vào tiên sinh rồi, ta thực nghĩ không ra được biện pháp nào cả.”

Lưu Mục Chi vui vẻ nói: “Người có thể nhận ra đây là một vấn đề khó khăn, thì đã là hết sức hiếm có rồi. Từ sau khi Thiên Sư đạo nổi dậy, Tấn thất vẫn không có cách nào nhìn rõ được điểm trọng tâm của vấn đề, chỉ coi Thiên Sư quân là bọn loạn dân tặc tử, phương pháp đối phó với bọn họ chỉ có dùng vũ lực trấn áp, xét trên phương diện đối sách thì đã là sai lầm tuyệt đối.”

Lại tiếp tục kể sơ qua: “Tôn giáo không bàn đến lý trí, chỉ bàn đến lòng tin, cho dù lòng tin có hoàn toàn đối lập với sự thật, cũng sẽ chỉ chọn lòng tin mà bỏ qua sự thật, kết cục khiến cho tín đồ biến thành những kẻ sùng bái, đi theo một cách mù quáng. Đương nhiên niềm tin cũng có mức độ khác nhau, nhưng trên cơ bản vẫn là như vậy, bằng không đã không là tín đồ. Như tôn giáo kiểu Thiên Sư đạo này, ảnh hưởng của kẻ đứng đầu thành lập có tính then chốt, như Trúc Pháp Khánh của Di Lặc giáo, Tôn Ân của Thiên Sư đạo, sức hấp dẫn cá nhân của linh tự trực tiếp ảnh hưởng đến tín ngưỡng của tín đồ.”

Khoái Ân buồn bã nói: “Ta thực không hiểu nổi, trong khi cái chết của Trúc Pháp Khánh dẫn tới sự sụp đổ của Di Lặc giáo, thì hiện tại Tôn Ân rõ ràng đã chết, thế mà lại tạo nên một tình huống khác hẳn, thật khiến người nghĩ hoài mà không ra. Những lời như rẽ nước lên cõi tiên gì gì đó, tất cả mọi người trong lòng đều ngầm biết rõ là lời nói bịa đặt để dối gạt người, không ngờ lại có nhiều kẻ ngu si dần dần hoàn toàn tin tưởng mà không chút nghi ngờ như vậy.”

Lưu Mục Chi đáp: “Lòng người rất kỳ quái, Khoái tướng quân không hiểu được bọn họ, tất cả là do suy nghĩ và mong muốn của Khoái tướng quân khác biệt so với bọn họ, đây gọi là sự bất đồng của lòng người. Không có người nào lại cho rằng lòng tin mà bản thân lựa chọn là sai lầm cả, bằng không căn bản sẽ chẳng giữ mãi không buông niềm tin đó. Khi bất giác gặp phải sự xung kích của hiện thực, cảm nhận được giữa bản thân sự thật và lòng tin mình kiên trì theo đuổi có mâu thuẫn đối lập, thì lựa chọn của phần lớn người, tuyệt không phải là sửa chữa lòng tin của bản thân, mà là nghĩ cách bài trừ không thêm lý đến mâu thuẫn, chỉ chọn tin tưởng những chuyện mình muốn tin mà thôi. Nhưng nổi hoài nghi lại vẫn ẩn tàng trong tận đáy lòng, đây là bản tính của con người. Chỉ cần Khoái tướng quân lợi dụng tốt điểm này, không những có thể dễ dàng thắng lợi trận này, mà còn có thể đạt được lợi lớn trong việc quản lý và cai trị mai sau.”

Khoái Ân khiêm tốn hỏi: “Thuật tâm lý chiến này, xin thỉnh tiên sinh chỉ điểm cho.”

Lưu Mục Chi ung dung đáp: “Hiện tại điều khiến cho tín đồ Thiên Sư đạo hoài nghi nhất, chính là Tôn Ân rốt cuộc đã rẽ nước lên cõi tiên, hay là đã bị Yến Phi chém chết rồi? Nói đông dài trên trời dưới biển trên chiến trường là không có khả năng, nhưng hô hào khẩu hiệu, lại là có lợi chứ không có hại. Nếu như trong lúc quân ta giao chiến với Thiên Sư quân, đồng thanh hô to ‘Tôn Ân đã chết’, đối phương ít nhiều cũng sẽ chịu ảnh hưởng, khẳng định có thể thu được hiệu quả kỳ diệu.”

Lúc này bọn họ vừa mới tới được con đường ra vào thành, thủ quân gác cửa vội vã mở rộng cổng thành, để cho bọn họ đi qua.

Khoái Ân hô tuyệt ngợi khen: “Đề nghị của tiên sinh khẳng định sẽ có tác dụng, nếu đổi ta là Thiên Sư quân, nghe được câu này, sĩ khí khẳng định phải chịu nhiều đả kích.”

Mọi người đi ra đến cuối cây cầu treo nơi con hào bảo vệ ngoài thành, thấy có một đội nhân mã khác đang kính cẩn chờ đợi, ở bên cạnh có hơn mười con ngựa không có người cưỡi, để cho đám người Khoái Ân cưỡi thay vì phải đi bộ.

Lưu Mục Chi vuốt râu mỉm cười: “Ta tiền Khoái tướng quân đến đây thôi, chúng ta không chỉ có thể hô to khẩu hiệu ‘Tôn Ân đã chết’ trên chiến trường, mà còn có thể treo cao các tấm biển hiệu viết ‘Tôn Ân đã chết’ tại chỗ giao nhau của các con đường. Việc này giao cho ta phụ trách, Khoái tướng quân xin cứ yên tâm xuất chinh, cũng chúc Khoái tướng quân trận này đại thắng trở về.”

Khoái Ân cung cung kính kính thi hành quân lễ với Lưu Mục Chi, tiếp đó dẫn đám thủ hạ vượt qua cầu treo, lên ngựa phóng đi.

Thành Huỳnh Dương.

Tuyết cuối cùng cũng đã ngừng rơi. Sau khi tuyết ngừng chưa được nửa thời thần, Kỷ Thiên Thiên và Tiểu Thi dưới sự hộ tống của Phong Nương, bước lên xe ngựa, rời khỏi hành cung của Mộ Dung Thùy, chạy trên con đường dẫn đến cửa thành.

Cửa xe buông rủ xuống một bức rèm dày, có lẽ chỉ là để chống rét, nhưng Kỷ Thiên Thiên lại phát sinh cảm giác bị vây trong bóng tối mông muội mơ hồ, chỉ nghe được tiếng vó ngựa truyền lại từ bốn phía xung quanh, nhưng không biết nổi mình đang ở chỗ nào, cũng không biết được mình phải đi đến đâu.

Phong Nương nhắm mắt dưỡng thần, thần sắc lạnh lùng, tựa như không thèm để ý chút nào đến những việc đang phát sinh, cũng không quan tâm tương lai sẽ phát sinh ra sự kiện dạng nào.

Tiểu Thi sớm đã mệt mỏi không chịu nổi, ôm lấy chăn ngủ ngon trên chỗ ngồi.

Kỷ Thiên Thiên đổi lại không thấy buồn ngủ chút nào cả, trong lòng trào dâng lên một nỗi sợ hãi không tên.

Nàng hơi có cảm giác lịch sử lặp lại, mà đây chính là nguyên nhân khiến tâm trạng của nàng lo lắng không yên. Tựa như lúc tác chiến cùng Mộ Dung Vĩnh vậy, Mộ Dung Thùy mang theo chủ tỳ bọn nàng lúc dừng lúc đi, khi nhanh khi chậm, sáng ẩn tối đi. Đột nhiên lại xảy ra quyết chiến, đánh cho Mộ Dung Vĩnh đối thủ mạnh nhất Mộ Dung Tiên Ti tộc vĩnh viễn không thể trở mình được nữa, nàng thực sự sợ tình huống giống như vậy lại xảy ra đối với liên quân Thác Bạt tộc và Hoang nhân.

Đáng giận là nàng ngay cả tình huống hiện giờ của bản thân cũng không nắm rõ, sau khi ra khỏi thành Huỳnh Dương hướng Đông hay hướng Tây cũng khó có thể phân biệt được, thì làm sao có thể truyền được tin tình báo chính xác cho Yến Phi?

Trong tình huống lo lắng như có lửa đốt trong lòng lúc này, nàng căn bản không có cách nào ngủ được, hỏi còn làm sao có thể mộng gọi ái lang, để chàng chia sẻ bớt mối lo âu với nàng?

Bến cảng của tiểu Kiến Khang đèn đuốc sáng trưng, ba mươi lăm thuyền hàng chất đầy lương thực, binh khí và cung tên đang neo lại tại bến, chuẩn bị nhổ neo rời bến. Đây có lẽ là lượt thuyền đội vận chuyển lương thực cùng vật liệu tới Hồ thành cuối cùng trước khi khai chiến, do bốn chiếc Song Đầu hạm mới chế tạo hộ tống, phụ trách việc này là Phí Nhị Phiết và Đinh Tuyên.

Hoang nhân ven bờ vui vẻ đưa tiễn, thể hiện sự đoàn kết nhất trí của Hoang nhân trong hành động ứng cứu chủ tỳ Kỷ Thiên Thiên. Thành viên nghị hội tất cả đều đứng vào hàng ngũ những người đưa tiễn, càng khiến tâm trạng háo hức của Hoang nhân dâng cao thêm, bầu không khí như đang sục sôi nồng cháy.

Thác Bạt Nghi rình lúc không ai chú ý bèn kéo Đinh Tuyên sang một bên, rút từ trong ngực ra một ống trúc được gắn xi phong kín, nói: “Ống trúc này, người phải tự mình giao tận tay cho tộc chủ, báo với ngài là bên trong có giấu tin tức cực kỳ quan trọng do Yến Phi truyền tới từ Kiến Khang, ngàn vạn lần phải lưu tâm bảo quản, không cho phép được để xảy ra sơ suất.”

Đinh Tuyên nghi hoặc giấu ống trúc vào trong túi, ngạc nhiên hỏi: “Nghe giọng điệu của đương gia, tin tức trong ống ắt phải có quan hệ với Mộ Dung Thùy, nhưng Yến Phi làm sao có thể tại Kiến Khang mà có được tin tình báo ở Bắc phương?”

Thác Bạt Nghi cảm thấy nỗi khổ phải giải thích cho người khác giống như lúc Yến Phi phải đối diện với vấn đề loại này, đành trả lời qua loa lấy lệ: “Việc này khúc chiết li kỳ, khó có thể một lời mà kể hết được, sau này có cơ hội ta sẽ nói cho người hay!”

Đinh Tuyên cau mày hỏi: “Nếu như tộc chủ truy hỏi đến cùng, thì ta biết trả lời ngài như thế nào bây giờ?”

Thác Bạt Nghi lãnh đạm đáp: “Tộc chủ sẽ không hỏi người dù chỉ nửa câu.”

Đinh Tuyên cảm thấy vô cùng kinh ngạc.

Thác Bạt Nghi vươn tay nắm chặt hai vai y, thành khẩn nói: “Sau khi đến được Bình Thành, người hãy lưu lại bên cạnh tộc chủ, làm người liên lạc giữa hai quân chúng ta, hết lòng vì tộc chủ hành sự, tộc chủ ắt sẽ trọng dụng người.”

Đinh Tuyên ngẩn ngơ hỏi: “Lưu lại đó à? Điều này...”

Thác Bạt Nghi buông tay, vỗ vỗ vai y nói: “Biên Hoang tập trước sau vẫn không phải chỗ ở lâu dài của người, sau khi đánh bại Mộ Dung Thùy, chỗ có thể cho người cơ hội phát triển sở trường là Bắc phương chứ không phải Biên Hoang tập. Ở thư hàm bên trong ống trúc, ta đã mượn danh nghĩa của Yến Phi tiến cử người cho tộc chủ. Trong thiên hạ nếu như có một người có ảnh hưởng đối với tộc chủ, thì người ấy chính là Yến Phi, hiểu rõ chưa? Ngàn vạn lần chớ có bỏ lỡ cơ hội này.”

Đinh Tuyên hai mắt ửng đỏ, cảm động nói: “Đương gia!”

Thác Bạt Nghi mỉm cười nói: “Mấy lời thừa thãi không cần phải nói ra, ta và Biên Hoang tập đều không có tiền đồ, do người tiến cử người là Yến Phi, nên bất luận trong tình huống nào đi chăng nữa, tộc chủ cũng sẽ đều trọng đãi người. Người tự mình xem tình huống mà liệu, nếu như phát giác được khó lòng có được thành tựu lớn, thì hãy lui về ẩn khuất chốn sơn lâm, cưới vợ sinh con, sống qua những ngày tháng tươi đẹp sung sướng.”

Đinh Tuyên nói: “Nhưng mà Yến gia...”

Thác Bạt Nghi cắt lời y nói: “Yến Phi là hạng người nào, mọi người đều biết rõ, ta sẽ tự mình nói chuyện với y. Đi đi! Trên đường nhớ cẩn thận một chút.”

Lúc này hai bên bờ vang lên tiếng hoan hô tựa như sấm dậy, hóa ra là hai chiếc Song Đầu hạm đi trước dò đường chính đang tiến lên từ phía hạ du, Phỉ Nhị Phiết đứng trên đài chỉ huy, uy phong凛冽 hướng về phía huynh đệ tỷ muội Hoang nhân đang reo hò hai bên bờ mà vỗ tay đáp lễ.

Thác Bạt Nghi thúc giục: “Lên thuyền đi!”

Đinh Tuyên vỗ vỗ ống trúc trong ngực, nói: “Ta tuyệt sẽ không phụ lòng ủy thác của đương gia.”

Nói xong lên thuyền rời đi.

Mộ Dung Chiến đến bên cạnh Thác Bạt Nghi, ngạc nhiên nói: “Về mặt của Đinh Tuyên vì sao lại cổ quái như vậy, chuyển vận chuyển bằng thuyền đột này ắt sẽ không có gì nguy hiểm, bằng vào thực lực thủy quân của Mộ Dung Thùy hiện giờ, căn bản không có cách nào làm gì được chúng ta.”

Thác Bạt Nghi vươn tay khoác lên vai Mộ Dung Chiến, cười nói: “Chúng ta đi uống rượu đi? Ta mời.”

Mộ Dung Chiến vui vẻ nói: “Cung kính không bằng tuân lệnh, tìm thêm vài người nữa cho thêm phần náo nhiệt, được không?”

Trong tiếng cười giòn dã, hai người cùng nhau tiến về phía Dạ Oa Tử.

Lưu Dụ ngồi xuống tại mép giường. Sau khi bận rộn cả ngày, gã cuối cùng cũng có thể yên tĩnh cảm thụ cái tư vị được ngồi một mình trong phòng.

Trong bóng tối nơi phòng ngủ, gã phát sinh cảm giác nặng nề trầm trọng, thứ cảm giác ấy thật khó có thể hình dung ra được.

Gã hiện tại đã trở thành vị đại thống lĩnh tự lập của Bắc Phủ binh, trên vai vác gánh nặng trừ bỏ loạn đảng do Hoàn Huyền cầm đầu, trong tay nắm trọn vận mệnh của toàn bộ Nam phương, thế nhưng gã lại tuyệt không cảm thấy được gã lúc này có gì khác biệt với một Lưu Dụ trước kia. Gã vẫn là cái gã Lưu Dụ trước đây, giống như một người thông thường có quá khứ, hiện tại và tương lai, có thất tình lục dục, hỉ nộ ai lạc, không nhiều không kém một phen.

Gã tỉnh ngộ được rằng bất luận gã có nằm ở vị trí nào chăng nữa, tất cả vẫn chỉ là gã như xưa. Trong đầu gã lóe lên vô vàn suy nghĩ, vừa bao hàm nỗi thống khổ, lại vừa xen lẫn hy vọng. Gã có chút không dám

ngihtới Vương Đạm Chân hay Giang Văn Thanh. Đạm Chân khiến gã phát sinh cảm giác áy náy như bị muôn ngàn mũi dùi đâm vào tim không sao chịu nổi, còn Văn Thanh lại khiến gã cảm thấy có lỗi với nàng vì đã tiếp nạp Nhậm Thanh Thị.

Cuộc đời sao lúc nào cũng cứ khiến cho người có cảm giác bất lực đành chịu như vậy chứ?

Bản thân dẫu có thể từng bước một bước lên ngai vàng của Hoàng đế, nhưng việc đã phát sinh lại không có cách nào thay đổi được nữa, nỗi hối hận trong lòng sẽ mãi còn làm bạn với gã. Nếu như nói có lựa chọn khác, gã sẽ chọn sau khi diệt trừ Hoàn Huyền xong, sẽ thoái lui khỏi cái vị trí khiến gã phải lao tâm khổ tứ, mệt mỏi rã rời này để mà quay trở về Biên Hoang tập, làm một Hoang nhân vô công rồi nghề mà nằm dài hưởng thụ.

Lúc nhàn rồi thì cùng ngồi uống Tuyết Giản Hương với Yến Phi trên hành lang của Đệ nhất lâu, nghe Thiên Thiên gảy đàn ca hát; lúc buồn chán thì có thể đến Thuyết thư quán của Trác Cuồng Sinh, nghe những mẩu thuyết thư được khuếch trương thổi phồng của lão, ôn lại những năm tháng ‘Nhất tiễn trầm ẩn long’. Hoặc là lang thang dạo quanh Dạ Oa Tử, thưởng thức những gánh tạp kỹ rong đến trình diễn những kỹ xảo trăm kỳ ngàn quái tại quảng trường Chung Lâu. Đây mới là một cuộc sống sống động có máu có thịt.

Thế nhưng gã hiểu rõ hơn ai hết, gã sẽ không thể nào tự lựa chọn phương thức sinh hoạt trong tương lai cho chính bản thân mình được nữa. Con đường trở thành Hoàng đế, là con đường không thể nào quay đầu trở lại.

Lưu Dụ ngẫm thở dài một hơi, vẫn cứ đi nguyên ủng như vậy mà nằm vật ra giường.

Đã hết cả rồi! Quảng đường tranh bá Nam phương của gã có thể nói là đã bắt đầu, còn cuộc sống nhàn nhã lúc gã mới bước chân vào giang hồ đã hoàn toàn kết thúc. Gã đã mất đi tự do của mình.

Cái cuộc sống đó thật khiến người hoài niệm biết bao! Tương lai gã hoàn toàn không đoán ra nổi, ngay cả hy vọng chân thực nhất cũng có thể tùy lúc mà biến thành bọt nước, đường cùng lại có thể xuất hiện. Mà chính là cái loại cảm giác trôi nổi thăng trầm, không sao nắm rõ được vận mệnh trong tay này càng khiến gã thêm cảm nhận được một cách sâu sắc những vui khổ của sinh mệnh con người.

Gã của hiện tại, mỗi một bước hành động đều phải suy nghĩ cặn kẽ, tường tận, giống như đang chơi cờ, đối thủ trước mắt là Hoàn Huyền, mà gã chỉ có thể tuân theo đường lối bản thân đã xác định trước để đưa ra mỗi một nước đi, có đôi chút giống như gã đã biến thành kẻ tù tội trong cái nhà ngục suy tưởng của chính bản thân gã.

Những suy nghĩ này cứ liên tiếp cái này dứt cái kia lại nối tiếp, gã hiện giờ cảm thấy thật mù mờ, trống rỗng. Những luồng gió lạnh ban tối vù vù ùa vào phòng, nhưng gã lại chẳng còn lòng dạ nào để kéo chăn đắp lên người, trong lồng ngực con tim cứ nặng nề thỉnh thoảng thỉnh thoảng đập, hô hấp cũng có chút khó khăn không dễ chịu.

Gã đã biết rõ rằng, đến ngày mai tỉnh lại, lúc đối mặt với các tướng lĩnh Bắc Phủ binh vốn chỉ biết theo lệnh mà làm, gã chỉ có thể hiển lộ ra mặt anh minh thần võ nhất với bọn họ, khiến bọn họ cảm thấy đang đạp bước trên con đường dẫn thẳng đến thắng lợi cuối cùng dưới sự lãnh đạo của Lưu Dụ gã.

Tạ Huyền lúc ở một mình vào cái đêm trước cuộc chiến Phi Thủy năm đó, liệu có những cảm giác tương tự như vậy hay không?

Sau khi đánh bại Hoàn Huyền, sứ mệnh của gã tuyệt không vì vậy mà kết thúc, mà hãy còn lý tưởng Bắc phạt để thống nhất thiên hạ, đây là kỳ vọng của Tạ Huyền đối với gã, cũng là kỳ vọng của toàn bộ người Nam phương đặt vào gã. Từ góc độ này mà nhìn, gã quả thực đã mất đi tự do sống cho riêng bản thân mình, gã cũng không còn thuộc về chính bản thân gã nữa.

Cảm giác mệt mỏi trong lòng đột nhiên kéo đến, Lưu Dụ nặng nề chìm dần vào giấc mộng, chỉ duy nhất cách này mới có thể khiến gã quên đi được hiện thực.

Khoái thuyền rời khỏi hòn đảo nhỏ, cuội gió rẽ sóng mà tiến thẳng tới Ba Lăng. Điều khiển thuyền là bốn huynh đệ Lương Hồ bang, bọn họ đối với Động Đình hồ nắm rõ như lòng bàn tay, muốn âm thầm tiến vào thủy vực của Ba Lăng là chuyện dễ như trở bàn tay.

Ba người Trác Cuồng Sinh, Cao Ngạn và Diêu Mãnh đang ngồi ở giữa thuyền, tâm tình bất giác khẩn trương hẳn lên.

Diêu Mãnh nặng nề thở dài một hơi: “Con bà nó, nếu như đụng độ thuyền địch, chúng ta rốt cục nên lập tức nhảy xuống nước mà chuồn đi, hay là nhảy đại lên thuyền mà đại chiến một trận?”

Trác Cuồng Sinh giận dữ nói: “Bây giờ là lúc nào chứ? Đối phương đang đốt đèn sáng choang, chỉ cần nhìn thấy từ xa, thì chúng ta có thể may mắn tránh được rồi. Con mẹ nó chứ! Người cho là chúng ta đi công thành chắc? Chúng ta hiện đang tiến hành hành động ám sát, chỉ cần tiêu diệt được bất kỳ kẻ nào trong hai tên Chu Thiệu và Mã Quân, thì sẽ có thể khiến lòng quân của địch nhân đại loạn, biết được chúng ta không phải loại dễ trêu vào.”

Diêu Mãnh hoài nghi hỏi: “Tin tình báo của Cao tiểu tử không phải lúc nào cũng đều chuẩn xác, nếu quả tối mai Mã Quân không đến Tiên Nguyên lâu nổi danh nhất Ba Lăng, thì chúng ta không biết còn phải đợi bao lâu nữa?”

Cao Ngạn giận dữ mắng: “Ta cung cấp cho người tin tình báo không chuẩn lúc nào? Cái tên chết nhát nhà người chứ! Bản thân sợ sệt nên cứ ăn nói quàng xiên, lại còn chỉ trích ta không đúng. Toàn nhờ ta nhìn ra Mã Quân là một tên quỷ háo sắc, nên đã bố trí tai mắt dày đặc ở các đại thanh lâu tại Ba Lăng, nên mới biết được Mã Quân sai người đến đặt phòng tại Tiên Nguyên lâu, lại còn chỉ định phải do Tiểu Hoa Hoa ca kỹ đang được ưa chuộng nhất hầu rước. Con bà người, đã không tán tụng ta tinh minh, lại còn đi nghi ngờ độ chính xác của tin tức do ta cung cấp.”

Trác Cuồng Sinh bực mình quát: “Không cần phải cãi cộ nữa! Hai người cãi nhau làm ta cũng loạn hết cả lên rồi đây này.”

Đoạn cười nói: “Thực ra vấn đề nằm ở chỗ ba người chúng ta đều chưa từng làm thích khách, nếu có Yến Phi ở đây, chúng ta căn bản không cần lo lắng gì nữa.”

Diêu Mãnh có chút cảm khái: “Cái tên quái quỷ tiểu Phi ấy thực khiến người phải nghĩ tới mà.”

Cao Ngạn cười nói: “Đây gọi là Thực trung vô đại tướng, Liêu Hóa kháng tiên phong*: Con bà nó! Có biện pháp gì không? Trước mắt nếu luận võ công, thì ba người chúng ta là mạnh nhất, việc trà trộn vào chỉ có thể do chúng ta thực hiện.”

Trác Cuồng Sinh gắt: “Nếu chỉ luận võ công, Tiểu Bạch Nhận so với người còn cao minh hơn nhiều. Thực không thể hiểu nổi người vì sao lại không để cho Tiểu Bạch Nhận cùng đi làm thích khách.”

Cao Ngạn cười khổ: “Tất cả là vì nàng chưa từng giết người bao giờ, ta cũng không muốn ngọc thủ của nàng vậy máu, nên đành phải nhẫn nhịn buồn khổ mà tạm biệt nàng chốc lát.”

Diêu Mãnh giật mình cả kinh: “Không ổn rồi! Phía trước mặt có ánh đèn.”

Một người trong đám huynh đệ Lương Hồ bang đang điều khiển thuyền đáp lời: “Bẩm cáo Diêu gia, đấy chỉ là ánh đèn của Ba Lăng thôi ạ.”

Trác Cuồng Sinh và Cao Ngạn không nhìn nổi đồng thanh cười ồ lên.

Diêu Mãnh đành ho mấy tiếng để che giấu bớt sự ngượng ngùng bối rối, đoạn hùng hồn nói: “Đây gọi là có tinh thần cảnh giác cao, có gì hay mà cười chứ, cẩn thận chút mới đúng mà!”

Cao Ngạn cố nhịn cười: “Thích khách sợ bóng sợ gió, tự mình nhát mình giống như người quả là thiên hạ hiếm có, thực hối hận khi đã rủ người đi cùng!”

Trác Cuồng Sinh nói: “Không cần phải cười tiểu Diêu nữa! Việc thích sát ngày mai phải thật nhanh, độc, chuẩn, một đòn không trúng, phải lập tức thoái lui, chớ có hủy hoại uy danh của Hoang nhân chúng ta, bằng không thiên thư của ta sẽ để lại một vết nhơ.”

Cao Ngạn hít một hơi thật sâu, nói: “Ta sẽ ở cạnh bên hai vị đại ca mà phát cở hò reo cổ vũ, đến lúc đó xin thứ cho kẻ hèn này muốn giúp cũng không được, bởi vì ta cũng chưa từng giết người bao giờ. Ha!”

Trác Cuồng Sinh và Diêu Mãnh nghe xong ngơ ngác nhìn nhau, không nói nên lời.

Chú thích:

* Nghĩa là nước Thục không có đại tướng nên Liêu Hóa phải làm tướng tiên phong. Câu này là một câu tục ngữ bàn về nước Thục giai đoạn Tam Quốc dân số ít ỏi, nhân tài thưa thớt nên phải để Liêu Hóa một tướng võ nghệ nhị lưu làm tiên phong.

Làm bàn: Liêu Hóa tự Nguyên Kiệm, thực sự là một con người trung trinh không thay đổi. Thời Tam Quốc, đi theo Quan Vũ Bắc phạt cũng làm tiên phong đi đầu, lúc mất Kinh Châu, Quan Vũ bị hãm tại Mạch Thành, cũng chính Liêu Hóa một mình một ngựa đột phá vòng vây đi cầu viện binh, rồi cũng chính ông chỉ mặt Lưu Phong thấy chết không cứu mà chửi. Đến khi Gia Cát Lượng ra Kỳ Sơn lần thứ sáu, bày mưu tính kế, cũng chính Liêu Hóa uy phong lẫm liệt một mình một ngựa đuổi chém Tư Mã Ý nơi Thượng Phương Cốc. Về sau lại giúp Khương Duy chín lần đánh Trung Nguyên, cũng nhiều lần làm tướng tiên phong, trải qua gần như toàn bộ quá trình hưng suy của thời Tam Quốc. Thực sự nói Liêu Hóa không có tài là chỉ so sánh với ngũ hổ tướng của Thục mà thôi. Chứ nếu bảo chuyện ông làm tiên phong là ám chỉ nước Thục không có nhân tài thì cũng hơi bất công cho ông.

533. Tạ Phủ Phong Vân

Trong nội đường, Thác Bạt Khuê tiếp kiến Trương Cỗ vừa mới tới, sau khi đã ngồi yên vị, Trương Cỗ nói: “Phía địch nhân ở Trung Sơn có biến động.”

Trương Cỗ nhận lệnh chuyên phụ trách trinh sát tình huống của thủ đô Trung Sơn của Đại Yên, định kỳ báo cáo lên Thác Bạt Khuê. Báo cáo lần này chuyển sớm hơn ba ngày so với thông thường.

Thác Bạt Khuê mỉm cười nói: “Đúng lý là phải như vậy. Phía địch nhân có hành động gì dị thường không?”

Trương Cỗ đáp: “Mộ Dung Thùy đã sai Mộ Dung Hội thay thế Mộ Dung Long thủ Long Thành*, lại cho Lan Hân thay thế Mộ Dung Thịnh thủ Kế Thành**. Còn hai đạo quân của Mộ Dung Hội và Mộ Dung Thịnh thì quay trở về Trung Sơn. Căn cứ theo quan sát của thám tử, hai đạo quân này sĩ khí cao ngút trời, đặc biệt là quân đội ở Long Thành của Mộ Dung Long, quân dung cực thịnh, là đạo quân tinh nhuệ nhất bên cạnh quân bản bộ của Mộ Dung Thùy, chưa từng thua trận bao giờ.”

Mộ Dung Long là con trai của Mộ Dung Thùy, do cơ thiếp sinh ra, được coi là người có tài năng nhất trong đám con của Mộ Dung Thùy. Nhưng do Mộ Dung Bảo thủ đoạn khôn khéo, lại biết kết giao với các sủng thần bên Mộ Dung Thùy, trong khi Mộ Dung Long bản tính cương trực, vì vậy vì vậy không được Mộ Dung Thùy ưa thích bằng Mộ Dung Bảo.

Thác Bạt Khuê bật cười khanh khách: “Không nghĩ đã quá muộn rồi ư? Nếu là ngày trước do Mộ Dung Long thay tiểu Bảo lĩnh quân đến công phá Thịnh Nhạc, thì thắng bại đã khó lòng dự liệu trước, còn hiện tại thực là sai lầm, chỉ hận một nỗi khó mà xoay chuyển nổi.”

Trương Cỗ nói: “Tộc chủ ngàn vạn lần chớ có xem thường mà lơ là thiếu cảnh giác, binh đoàn Long Thành chưa từng tham gia chiến dịch công đánh chúng ta, vì vậy hoàn toàn không hề sợ hãi chúng ta. Chúng ta lại còn được nghỉ ngơi dưỡng sức, vô cùng tinh nhuệ. Nếu có thể cùng quân chủ lực của Mộ Dung Thùy giáp kích chúng ta, chỉ sợ là chúng ta khó mà chống cự nổi.”

Ngừng một chút rồi lại tiếp tục: “Binh lực của Mộ Dung Thùy ước chừng khoảng xấp xỉ năm vạn, thêm vào quân đoàn Long Thành của Mộ Dung Long, tổng binh lực đạt tầm bảy vạn, đã vượt hơn gấp hai lần binh lực của chúng ta. Tuy nói là chúng ta có hai trọng trấn lớn Bình Thành và Nhạn Môn tương hỗ trợ giúp lẫn nhau, nhưng nếu bị Mộ Dung Thùy trùng trùng vây khốn, cắt đứt liên hệ giữa chúng ta và Thịnh Nhạc, trong khi tiếp tế của địch nhân lại có thể được vận chuyển đến liên tiếp không ngừng từ Trung Sơn, thì tình thế của chúng ta tuyệt không hề lạc quan.”

Thác Bạt Khuê lộ vẻ mặt trầm tư suy nghĩ.

Trương Cỗ nói: “Chúng ta còn có một nhược điểm rất lớn, chính là Biên Hoang tập cách chúng ta quá xa, cho dù chạy đến bằng đường thủy, cũng phải mất thời gian tầm mười lăm đến hai mươi ngày, như vậy khẳng định không thể che giấu tai mắt của địch nhân. Nếu trước khi hai phe chúng ta hội hợp được, lại bị

địch nhân chặn đường, rửa từng tí một, thì sẽ khiến chúng ta hãm vào tình thế xấu bị cô lập mà tác chiến một mình.”

Thác Bạt Khuê cười khỏ: “Đây chính là vấn đề nan giải khiến ta đau đầu nhất, Hoang nhân làm thế nào mới có thể phát huy được tác dụng của bọn họ đây?”

Trương Cổn nói: “Xin tộc chủ thứ lỗi cho thuộc hạ nói thẳng.”

Thác Bạt Khuê cau mày đáp: “Nói đi! Điều ta muốn nghe chính là những lời nói thật chứ không phải những lời nịnh bợ.”

Trương Cổn nói: “Mộ Dung Thùy trước giờ luôn giỏi dùng kỳ binh, giở thủ đoạn mưu mẹo trá hình. Tựa như trận đánh khiến Mộ Dung Vĩnh thua đến mất mạng, chính bị Mộ Dung Thùy làm cho mơ màng nghi hoặc, mà trúng phải mai phục. Hiện tại chúng ta ở Bình Thành, Nhạn Môn, mục tiêu lộ rõ, khiến Mộ Dung Thùy có thể thông thả sắp đặt bố trí. Lại thêm hiện tại trời lạnh đất đóng băng, tuyết lớn liên tiếp rơi từng đợt, khiến chúng ta khó lòng nắm rõ được hành tung của địch nhân. Sợ nhất là đến lúc địch nhân quân vây bốn mặt, chúng ta mới giật mình tỉnh giấc, lúc đó thì hối cũng đã muộn.”

Thác Bạt Khuê gật đầu nói: “Điều này ta hiểu.”

Trương Cổn thở dài: “Chúng ta thực không hiểu nổi Tộc chủ, vì sao không áp dụng phương pháp ứng phó Mộ Dung Bảo ngày trước, ra sức tránh không giao phong chính diện với địch nhân, đợi khi địch nhân mất hết khí thế, mới toàn lực phản kích? Như vậy quyền chủ động sẽ rơi vào tay chúng ta.”

Thác Bạt Khuê mỉm cười: “Không cần phải lo lắng, rất nhanh thôi bọn người sẽ hiểu được chiến thuật của ta. Tối rồi! Đi nghỉ sớm chút đi!”

Sau khi Trương Cổn cáo lui, Thác Bạt Khuê không kìm nổi thở dài một tiếng. Mặc dù hấn bảo Trương Cổn yên lòng, nhưng sự thật thì người lo lắng nhất lại chính là bản thân hấn.

Lần này liệu Kỳ Thiên Thiên có thể phát huy hiệu dụng thám tử thần kỳ được nữa hay không? Hấn thực không có được mấy may mắn chắc chắn nào. Mộ Dung Thùy không hề giống như Mộ Dung Bảo, lại còn có binh lực vượt xa hấn. Nếu như bị Mộ Dung Thùy bức phải chính diện ngạnh tiếp, thì hậu quả thực khó mà tưởng tượng nổi.

Hấn đột nhiên nhớ đến Sở Vô Hạ, nhớ tới thân thể mềm mại động lòng người của nàng, nếu như lại đến đòi hỏi một viên Ninh tâm đan, thì cảm giác sẽ như thế nào nhỉ?

Kiến Khang. Hẻm Ô Y. Tà gia.

Căn lầu nhỏ nơi Tà Chung Tú ở vẫn còn phát ra ánh đèn, cô tiểu thư thiên chi kiều nữ này đã lên giường đi nghỉ, Yến Phi có thể nghe được tiếng hô hấp do nàng phát ra. Hai tiểu tì phục dịch nàng đang sắc thuốc cho nàng ở tầng dưới, mùi thuốc bay khắp ra khu vườn ở ngoài.

Yến Phi ẩn mình trên chạc của một cây cam lớn, có thể nhìn được tình huống trong khuê phòng của Tà Chung Tú xuyên qua cửa sổ, bất giác nhớ lại tình cảnh ngày trước Lưu Dụ đến gặp Tà Chung Tú tại căn lầu nhỏ này, trong lòng trào dâng nhiều cảm xúc đan xen lẫn lộn, nếu như ngày đó Tà Chung Tú không cự tuyệt Lưu Dụ, thì hiện tại sẽ có cục diện như thế nào?

Hai vị mỹ nữ thế gia vọng tộc nổi danh nhất Kiến Khang, đều lần lượt có quan hệ với Lưu Dụ, việc này liệu có phải một dạng vận mệnh mà không một người nào có thể hiểu được?

Hô hấp của Tà Chung Tú nghe đại khái chừng như có vẻ đều đặn yên ổn, nhưng có lúc lại đột nhiên nặng nề gấp gáp, tình huống khiến người phải lo lắng. Trực giác của Yến Phi cảm thấy được cơ thể của nàng rất yếu nhược, ở vào tình huống hư nhược không thể bổ cứu được nữa. Chân khí của chàng cũng chẳng có tác dụng gì trong tình huống dạng này, miễn cưỡng chỉ gây nên tác dụng ngược lại.

Bốn viên hộ viện dắt theo chó đi tuần đến khu vực này, cũng gạn hỏi thăm tiểu tỳ tình huống của Tà Chung Tú, rồi lại rời khỏi. Tối nay việc canh vệ tại Tà phủ vô cùng nghiêm ngặt, có cả chó dữ tuần tra, nhưng Yến Phi biết rằng đối với hạng cao thủ đẳng cấp như Mộ Thanh Lưu, cảnh giới nghiêm mật cũng chẳng có tác dụng gì.

Làm thế nào để ứng phó được với Mộ Thanh Lưu, Yến Phi vẫn chưa có được chủ ý dứt khoát.

Nếu như đổi lại lúc chưa có kế hoạch đối phó Lý Thực Trang, chàng sẽ ngấm chuẩn thời cơ, toàn lực xuất thủ, hy vọng có thể chém chết đối phương dưới Diệp Luyện Hoa, tạo nên đả kích nghiêm trọng cho Ma môn.

Nhưng kể cả chàng có thực sự quyết định như vậy, địa điểm động thủ vẫn khiến chàng hết sức đau đầu, nếu như tiến hành bên trong Tạ phủ, ắt sẽ làm kinh động đến tất cả người trên kẻ dưới trong Tạ gia, cho tới những kẻ thuộc phe Hoàn Huyền. Suy nghĩ như vậy, càng khiến Yến Phi thêm e ngại lo sợ ném chuột lại võ đồ quý. Bằng vào tài trí cũng như thủ đoạn của đối thủ, nếu thấy tình thế không ổn, chỉ cần nắm được một tiểu tỳ cũng đủ khiến Yến Phi phải ngừng tay chịu trận.

Nhưng nếu như đợi y rời khỏi phủ mới động thủ, lại sợ không cầm chân nổi y. Chỉ cần nghĩ đến chuyện công phu của Mộ Thanh Lưu gần tới trình độ của Hướng Vũ Điền, thì chàng thực không thể dám chắc được một cách tuyệt đối.

Phương pháp thông minh, so ra vẫn là tìm cách phá hoại kế hạ độc của đối phương, sau đó bằng cảm ứng linh diệu của chàng để truy lùng hành tung của Mộ Thanh Lưu, xem xem liệu có thể có cơ hội tốt trừ bỏ kẻ này hay không.

Mộ Thanh Lưu lần này tới không phải muốn giết người phóng hỏa, mà là muốn ngấm ngấm hạ độc Tạ Chung Tú, khiến cho Tạ Chung Tú từ bề ngoài nhìn vào thì tựa như bệnh tình chuyển nặng, tới mức ngọc nát hương tan. Vì vậy Mộ Thanh Lưu tuyệt sẽ không động thủ làm tổn thương bất kỳ người nào.

Phương pháp tiện lợi nhất để hại chết Tạ Chung Tú mà Yến Phi có thể nghĩ được chính là trộn lẫn ‘Man Thiên Hận’ vào trong thuốc cho Tạ Chung Tú phục dụng, giống như thủ pháp Hoàn Huyền dùng để đánh độc chết thân huynh.

Chính tại lúc này, Yến Phi bỗng phát sinh cảm ứng.

Một bóng áo trắng vọt ra từ trong đám cây, đến bên cạnh căn lầu nhỏ.

Yến Phi thu liễm tinh thần, giấu đi bất kỳ tín hiệu nào có thể khiến người này phát sinh cảnh giác, ngưng thần quan sát.

Người này thân hình dong dỏng, cao hơn Yến Phi chàng, mặc dù tới làm một chuyện xấu xa hèn hạ, nhưng khoắc trên người một bộ y phục sáng trắng trong bóng tối vô cùng rực rỡ bắt mắt, thêm cử chỉ thong dong, có khí thế từ trên cao nhìn thiên hạ bằng nửa con mắt. Trông bộ dạng y có vẻ luôn luôn thoải mái tùy tùy tiện tiện không chút lưu tâm cẩn trọng, thậm chí còn tạo cho người một ấn tượng y phớt lờ không thêm để ý tới mọi việc xung quanh, nhưng Yến Phi biết rằng sự việc phát sinh từ trong căn lầu nhỏ cho tới xa gần xung quanh đó, không có một sự kiện nhỏ nào có thể giấu diếm nổi y.

Võ công người này khẳng định đã đạt tới cấp độ của Hướng Vũ Điền.

Chỉ nhìn vào khoảnh khắc y từ trong bóng tối vọt hiện ra, mà Yến Phi chỉ có thể phát sinh cảm ứng, thì có thể biết được người này cao thâm đến mức nào.

Ở tầng dưới căn lầu nhỏ, một tiểu tỳ đang nhắc bình thuốc khỏi bếp lửa liu riu cháy, rót thuốc vào trong một chiếc bát nhỏ.

Mộ Thanh Lưu quay đầu nhìn về phía Yến Phi đang ẩn mình, Yến Phi vội vàng nheo hai mắt lại nhìn, đồng thời thấy rõ được diện mạo của y.

Yến Phi chưa từng thấy người nào tướng mạo khôi ngô tuấn tú lạ thường đến vậy, nhưng vẻ anh tuấn của y lại mang theo một luồng khí chất tà dị phát ra từ tận xương cốt, khiến người ta có cảm giác khó đoán định, nông sâu khó dò.

Ánh mắt của y tịnh không lưu lại tại chỗ ẩn thân của Yến Phi, hiển nhiên không phát giác sự hiện diện của Yến Phi. Sau khi quét mắt nhìn quanh một vòng, cũng không nhìn thấy y có bất kỳ động tác nào, đột nhiên nhảy thẳng lên cao, lộn người một cái, lao thẳng qua cửa sổ tiến vào khuê phòng của Tạ Chung Tú.

Yến Phi suýt chút nữa thì thất thanh hô lên, càng vô cùng hối hận. Chàng vốn nhận định đối phương sẽ chỉ tiến vào tầng dưới, sau khi chế trụ hai tiểu tỳ, sẽ trộn “Man Thiên Hận” vào trong thuốc, sau đó lại đánh

thức hai tiểu tỳ dậy. Bồng vào thân thủ của y, bảo đảm hai tiểu tỳ sau khi hồi tỉnh hoàn toàn không biết được chuyện gì đã xảy ra, mà chỉ cho là bị ma quỷ xâm nhập, nên hơi thất thần đi đôi chút.

Chỉ hận là lúc này hồi cũng đã muộn, nếu như bản thân lỗ mãng xuất thủ, Mộ Thanh Lưu có thể đối phó Tạ Chung Tú trước, hoặc là dùng năng để uy hiếp chàng.

Yến Phi ở vào tình huống hạ phong tuyệt đối, chỉ có thể giương mắt lên mà nhìn vào Mộ Thanh Lưu ở bên trong phòng.

Mộ Thanh Lưu chính đang từng bước từng bước tiến về phía Tạ Chung Tú ngủ trên giường.

Chú thích:

* Có nhiều vị trí có tên Long Thành như khu Long Thành thuộc thị Triều Dương tỉnh Liêu Trữ Trung Quốc, hay khu Long Thành thuộc thị Hàm Hưng tỉnh Hàm Kinh Nam Bắc Triều Tiên và tên xưng khác của thị Thái Nguyên tỉnh Sơn Tây Trung Quốc. Dựa theo địa lý mà suy đoán thì Long Thành ở đây mang nghĩa thứ ba.

** Kế Thành, Yên đô, Yên Kinh, Đại Đô, Bắc Bình, phủ Thuận Thiên là những tên gọi thời cổ của Bắc Kinh.

534. Khổ Trung Tác Nhạc

Lúc này, Mộ Thanh Lưu đi về phía Tạ Chung Tú rồi đứng ở cạnh giường. Dưới ánh sáng của ngọn đèn dầu, y cúi đầu yên lặng dò xét Tạ Chung Tú đang say giấc nồng trong màn.

Dưới lầu có một tỳ nữ, đã đi lấy thuốc và đang chuẩn bị đi lên.

Mộ Thanh Lưu nhanh chóng xoay người lại, di chuyển đến cạnh cửa sổ, ánh mắt nhìn lên bầu trời đêm. Yến Phi có thể rõ ràng thấy thần sắc thương cảm trên vẻ mặt của y, đó tuyệt không phải là giả dối, mà là tâm có cảm xúc thì tình ý dâng lên. Ánh mắt y vốn lạnh lùng đến gần như vô cảm nhưng bỗng có thay đổi, long lanh đầy cảm xúc khiến người ta khó mà biết đang có thứ tình tự nào cấu xé con tim y.

Lúc này tiếng tiểu tỳ nữ bước trên cầu thang vang lên.

Mộ Thanh Lưu biểu lộ thần tình đau khổ không gì sánh bằng, lắc đầu lầm bầm một câu. Tiếp đến y theo lối cửa sổ mà ra, không phát ra một chút tiếng gió nào tựa như lá rụng về cội. Sau đó y không dừng bước, cũng chẳng đi vào vườn mà nhanh chóng rời xa.

Trong bóng đêm Yến Phi cảm thấy lạnh gáy, tâm thần rung động. Bởi vì chàng nghe thấy lời thầm thì tự thoại của Mộ Thanh Lưu.

Tự xưng Yến Phi sinh ra cảm giác mềm yếu không dám đối mặt với sự thật, nhưng trước mắt cũng không thể trốn tránh nó.

Bốn chữ Mộ Thanh Lưu lầm bầm chính là "thiên đồ hồng nhan".

Rốt cuộc thì y nhìn thấy chuyện gì nhỉ? Vì sao lại bỏ cơ hội tốt để hạ độc? Yến Phi lại không có dũng khí mà nghĩ đến việc đi xuống, bồn chồn chờ đợi cơ hội để lên lầu.

Đồ Phụng Tam ngồi xuống bên cạnh Tống Bi Phong nói: "Huynh không cần lo lắng, bồng vào thân thủ của Yến Phi một khi muốn đào tẩu, dù thiên quân vạn mã cũng không thể ngăn hãm lại."

Tống Bi Phong cười khổ: "Ta không phải đang lo lắng cho tiểu Phi, mà là suy nghĩ đến chuyện của Tạ gia. Tình huống năm đó ta biết rõ ràng nhất. An công thật sự không muốn ra làm quan. Vì "bằng quan giả thanh"*** nên sớm biết cảnh không người nối dõi mà sinh loạn Vương Đôn và Tô Tuấn. Một lần bọn chúng tấn công đến Kiến Khang, khiến cho người hiểu được tình hình chính trị của Tấn thất như thế nào."

Đồ Phụng Tam yên lặng lắng nghe những hoài niệm ập ủ trong lòng về chủ cũ, như đã thành một phần cuộc sống của Tống Bi Phong. Nhưng Đồ Phụng Tam đối với chủ cũ Hoàn Huyền thì chỉ có mối cừu hận gặm nhấm con tim mà thôi.

Tổng Bi Phong thở dài: "Vương Đạo chính là một ví dụ điển hình. Người mà An công bình sinh bội phục nhất là Vương Đạo. Trước khi An công hai mươi tuổi, quyền lực Tấn thất luôn nằm trong tay Vương Đạo. Thậm chí dù trên triều Vương Đạo có thông minh sáng suốt nhường nào nhưng những người sau lưng thống hận ông ta, bày mưu tính kế để hạ bệ ông ta không hề thiếu. Có thể thấy được điều này, nên những người còn lại như An công không muốn bị cuốn vào vòng xoáy ấy. Và lại lúc ấy Hoàn Ôn đã sớm lộ dã tâm, nên An công sao có thể đầu nhập vào triều đình mà ra sức đấu tranh? Ài! Khi chiếu thư đưa đến Đông sơn, An công vì chuyện này mà cả ngày không nói một câu, nhưng sau khi người quyết định nhận lời, thì chưa bao giờ lùi bước."

Đồ Phụng Tam hiểu được Tổng Bi Phong đang nói tới những kiến giải của Tạ An. Đó là những ý kiến cá nhân nhằm vào Kiến Khang của Tạ An khi đàm luận hàng ngày. Bởi vì Tạ An có tác phong của nhất phái danh sĩ, nên cho dù trong lúc đang đi tĩnh dưỡng ở Đông sơn, cũng mang ca kỹ theo cùng, chính là nghĩ rằng "kí nhiên dữ nhân đồng lạc, tịu bất năng bất dữ nhân đồng ưu"***. Ngụ ý là ông ta không thể thỏa mãn với cuộc sống đạm bạc và thiếu thốn.

Đồ Phụng Tam gật đầu: "Đệ hiểu được!"

Tổng Bi Phong lộ vẻ sầu thảm nói: "An công bằng lòng xuất sơn là một sự hy sinh, chẳng những từ bỏ cuộc sống tiêu diêu tự tại nơi núi rừng, mà còn khiến Tạ gia trở thành đích ngắm của công luận. Nhưng người không phải vì vinh nhục cá nhân, cũng chẳng phải vì thanh danh và địa vị của gia tộc, mà chỉ nghĩ đến tạo phúc cho người Hán, duy trì sự thống trị của Hán tộc. May là Tạ gia ngoại trừ người ra còn có Tạ Huyền, truyền đến tiểu Dụ hiện tại. Nếu không, hậu quả thật không thể tưởng tượng nổi."

Đồ Phụng Tam sợ lão đa cảm quá mức, nói lảng: "Sau khi Lưu soái thu thập Hoàn Huyền, bình định phương Nam, Tổng đại ca có dự định gì không?"

Tổng Bi Phong hai mắt lóe lên vẻ kỳ dị, trầm giọng đáp: "Đi đến địa phương nào cũng tốt, ta không nghĩ sẽ lại ở Kiến Khang, cũng không muốn lại nghe bất cứ thứ gì về Kiến Khang."

Đồ Phụng Tam nhú mày nói: "Rời khỏi Kiến Khang thì chỉ cần cất bước là xong, nhưng không muốn nghe tin tức gì về Kiến Khang thì thật là không dễ dàng."

Tổng Bi Phong nói: "Đến Lĩnh Nam thì như thế nào? Di cư đến một chân trời xa lạ chính là ý tưởng mà bình sinh An công thích nhất. Nghe An công nói, Lĩnh Nam sơn thủy hùng kỳ, lúc nào cũng như mùa xuân, phong cảnh hữu tình, lại xa các loạn sự chiến tranh ở Trung thổ, nhân dân tự canh tự túc. Quả thật là chốn thiên đường ở nhân gian."

Đồ Phụng Tam ngạc nhiên: "Nguyên lai Tổng đại ca lại có lòng thoái ẩn tránh xa trần thế. Tiểu Dụ chắc chắn đối với quyết định này của Tổng đại ca thất vọng vô cùng."

Tổng Bi Phong lý luận: "Ta từ khi mười lăm tuổi đã theo hầu An công, hai thứ cơ thể và tinh thần đã quen với cuộc sống an nhàn ẩn dật ở Đông sơn. Cho đến hôm nay vẫn chưa quen với sự ồn ào và huyên náo của Kiến Khang. Kiến Khang tịnh không phải nơi cư ngụ lý tưởng của ta, nó thuộc về người và tiểu Dụ."

Đồ Phụng Tam lắc đầu phủ nhận: "Kiến Khang cũng chẳng hợp với đệ."

Tổng Bi Phong ngạc nhiên chăm chú nhìn y, cảm thấy kỳ lạ hỏi: "Người không phải đã quyết định theo tiểu Dụ, giúp gã dương uy thiên hạ sao?"

Đồ Phụng Tam cười khổ: "Đối với đấu tranh chính trị kéo dài vô cùng tận, đệ đã sớm sinh ý chán nản. Sau khi tiêu diệt Hoàn Huyền đệ sẽ đến Biên Hoang tập, tham gia với Hoang nhân huynh đệ hành động để cứu chủ tỳ Thiên Thiên."

Tổng Bi Phong nhin không được hỏi: "Sau đó thì sao?"

Đồ Phụng Tam hiện ra thần sắc sầu não, nhàn nhạt nói: "Sau đó à? Đệ chưa nghĩ tới, và cũng không có khí lực để nghĩ nữa."

Tổng Bi Phong nghe vậy nhất thời không nói nên lời.

Đồ Phụng Tam khuấy động tinh thần, miễn cưỡng cười: "Thứ giữ đệ lại chính là cừu hận với Hoàn Huyền. Bây giờ sự thật đã phơi bày ra trước mắt, Hoàn Huyền lộ ra mục ruỗng toàn diện. Đệ chẳng những biết rõ

Hoàn Huyền, mà còn hiểu thông Lưu soái, thực sự Hoàn Huyền không phải là đối thủ của gã. Nhậm Thanh Thị cũng thấy rõ điểm này, cho nên theo về với Lưu soái. Nhưng thật kỳ quái, cho dù hiện tại trông rõ đại thù sẽ được báo, trong lòng đệ lại có cảm giác chẳng muốn gì cả.”

Tống Bi Phong gật đầu nói: ”Ta hiểu được tâm sự của Phụng Tam, bởi vì cái gì đã qua đi thì sẽ không thể lấy lại được. Cũng như An công từng nói ‘đời là bể khổ’, do đó chúng ta phải biết cách tìm lấy niềm vui trong khổ đau, hết sức để cuộc sống có một điểm thú vị. Hắc! Ta không phải là người giỏi diễn đạt những ý nghĩ trong lòng, chỉ có thể dùng những lời nói của An công để cùng Phụng Tam động viên lẫn nhau.”

Đồ Phụng Tam vui vẻ nói: ”Tổng đại ca lại có đại kế ‘khổ trung tác nhạc’ nào à? Nhân khi tiểu Phi chưa trở về, tại sao không nói ra để đệ có thể cùng với đại ca chia sẻ lạc thú.”

Tống Bi Phong cười khổ: ”Ta vốn không định nói ra, chỉ vì chuyện này càng ít người biết càng tốt, nhưng thấy người có vẻ bất cần đời, cứ như vậy mà tiếp tục cũng không phải là một biện pháp? À! Nói cho người đây! Nhưng người phải giữ bí mật cho ta, không được để lộ ra cho ai biết, kể cả tiểu Phi và tiểu Dụ.”

Đồ Phụng Tam ngạc nhiên hỏi: ”Chuyện gì mà nghiêm trọng vậy, đến cả Yến Phi và tiểu Dụ cũng phải giấu giếm à?”

Hai mắt Tống Bi Phong long lanh nói: ”Sau khi tiểu Dụ bình định phương Nam, ta sẽ đến Tạ gia cầu một người, sau đó sẽ dẫn nàng đi đến Lĩnh Nam. Ta có thể cam đoan bản thân sẽ vĩnh viễn quên đi thống khổ. Điều này đúng như lời An công đã nói về chân lý đích thực của ‘khổ trung tác nhạc’.”

Đồ Phụng Tam ngạc nhiên thốt: ”Tới Tạ gia cầu một người? Nghe ngữ khí của lão ca người, người này là một nữ nhân, phải không?”

Tống Bi Phong mỉm cười: ”Người đoán đúng rồi đó! Năm đó ở Tạ gia nàng là tiểu tỷ của ta. Khi Yến Phi hôn mê một trăm ngày tại Kiến Khang cũng do nàng chiếu cố. Nàng là một người dịu dàng và nhân ái. Ta vốn không để ý đến nàng, bởi vì nàng thực sự quá trẻ, lúc đó mới chỉ mười bảy tuổi. Ta thừa tuổi để làm cha nàng và đương nhiên là vô cùng thương yêu nàng.”

Đồ Phụng Tam cảm thấy thần thái và ngữ điệu của Tống Bi Phong lúc này so với ngày thường khác biệt hoàn toàn, lại càng nói càng hưng phấn, chứng tỏ lão đang có tâm tình cực tốt, khiến Đồ Phụng Tam phát sinh tư vị cổ quái.

Sức mạnh tình yêu thực sự vĩ đại như thế sao? Có thể làm thay đổi một con người sao? Nhìn Tống Bi Phong là có thể hiểu được.

Đồ Phụng Tam gật đầu nói: ”Đệ hiểu được cái loại cảm giác này. Thật ra đại ca đối với nàng ta có tình cảm đặc biệt, chỉ là cố gắng kiềm chế xúc cảm của mình, có phải vậy không?”

Tống Bi Phong lộ ra thần sắc trầm tư rồi nói: ”Ta thực sự không có cái loại cảm giác mà người nói ấy, thật ra là coi nàng như con gái mà thôi. Ta để nàng ta chăm sóc Yến Phi là hy vọng hẳn yêu thích và đưa nàng đi khỏi Tạ gia.”

Đồ Phụng Tam cảm thấy khó hiểu hỏi: ”Tổng đại ca khi nào thì động tâm với nàng ta?”

Tống Bi Phong đáp: ”Đó là chuyện mãi về sau này. Khi ta quyết định rời khỏi Tạ gia, tiểu Kỳ biết chuyện, liền đến cầu xin ta dẫn nàng đi cùng, lại nói sẽ vĩnh viễn hầu hạ ta. Sau khi bị ta cương quyết cự tuyệt thì khóc chết đi sống lại.”

Đồ Phụng Tam trầm ngâm hỏi: ”Đại ca cự tuyệt nàng ta, liệu có phải vì nàng ta không thực sự yêu thương huynh, chỉ là vì muốn đi theo rời khỏi Tạ gia nên sẵn sàng hy sinh bất cứ thứ gì?”

Tống Bi Phong nói: ”Như vậy có thể thấy được ta và Phụng Tam là hai loại người khác hẳn nhau. Ta tưởng tượng cũng không hề nghĩ tới phương diện này của vấn đề, lại không nghĩ tới việc chung sống cả đời cũng như những thứ liên quan đến tình cảm nam nữ. Nếu ta đưa nàng đi, sẽ chọn cho nàng một như ý lang quân, đem đến cho nàng sung sướng và hạnh phúc.”

Đồ Phụng Tam chẳng chút ngưng ngừng nói: ”Đệ đem lòng dạ tiểu nhân đi đo tấm lòng quân tử của huynh.”

Tống Bi Phong không dừng được, bật cười nói: "Người không phải tiểu nhân, ta cũng chẳng phải quân tử. Từ đầu ta đã không nghĩ đến phương diện này của vấn đề. Chỉ là khi ấy ta cho rằng để tiểu Kỳ ở lại Tạ gia thì tốt hơn so với việc đi theo ta bốn ba giang hồ. Tạ gia tịnh không phải là một nơi đáng sợ, người người đều lấy lễ mà đối đãi nhau."

Lại nói: "Tiện đây nói cho người một chuyện khác, đó là về cái tên của ta. Hai chữ 'Bi Phong' là An công đặt cho ta. Người nói mệnh của ta là Thái ngạnh cách, danh tự này sẽ dĩ độc công độc, nói không chừng có thể thu được hiệu quả kỳ lạ. An công từng nói qua, ta là loại người trời sinh chỉ tìm khổ trong vui, cùng người là loại tìm vui trong khổ, vừa vặn đối ngược nhau."

Đồ Phụng Tam giật mình nói: "Đệ vẫn thấy kỳ quái là làm sao đại ca lại đổi ra cái tên bi thương và chán như vậy, thì ra nguyên lai là thuật Hồi thiên**** của An công. Nói như vậy, vận mệnh lại phụ thuộc vào tên sao?"

Tống Bi Phong nói: "Ta cũng hỏi An công tương tự như vậy, người chỉ cười nói tên là một bộ phận của vận mệnh, nhưng lại không giải thích."

Đồ Phụng Tam hỏi: "Đại ca đặc biệt nhắc tới việc này, có phải vì cảm thấy không lạc quan về cuộc sống tương lai sau khi rời khỏi Tạ gia, cho nên không dám đưa tiểu Kỳ đi, sợ nàng ta phải chịu khổ?"

Tống Bi Phong vui mừng đáp: "Rốt cuộc Đồ Phụng Tam đã hiểu tâm ý của ta, nhưng ta thật sự đối với nàng không hề có lòng chiếm hữu."

Đồ Phụng Tam mỉm cười: "Thực sự đệ lại cho rằng tiểu Kỳ đã sớm thương thầm nhớ trộm đại ca. Đại ca tuy không để ý đến chuyện tình yêu nam nữ, nhưng nhân tài như đại ca, bất luận võ công hay tính tình, đều là lựa chọn lý tưởng của nữ nhân. Chỉ là đại ca không nhận thức được thôi! Tiểu Kỳ theo hầu huynh lâu như thế, đương nhiên sẽ biết rõ về ưu điểm của đại ca hơn bất kỳ kẻ nào, cũng vì đó mà bị đại ca hấp dẫn. Tiểu Kỳ chắc chắn đã yêu huynh chẳng còn nghi ngờ gì nữa."

Tống Bi Phong cười sảng sặc: "Người không cần phải thêm dầu vào lửa, vì chẳng cần nữa rồi. Lần thứ hai ta có cơ hội ở với nàng một mình, thì đúng lúc đại cô gia chết trận ở Cối Kê. Lúc ta hộ tống đại tiểu thư quay lại Tạ gia, rồi lưu lại đó một thời gian."

Đồ Phụng Tam thật lòng cảm thấy cao hứng vì Tống Bi Phong, hứng trí cười sảng sặc hỏi: "Nàng ta có lại cầu huynh đưa đi không?"

Tống Bi Phong đáp: "Nàng chẳng những chưa đề cập đến chuyện này, mà so với trước kia còn trầm mặc. Nhưng thực sự lại chăm sóc ta quá kỹ càng, tất cả tinh thần đều dồn hết cho sinh hoạt hàng ngày của ta. Nhân thần của nàng lay động nhân tâm, cũng khiến ta bắt đầu có cảm xúc."

Tiếp theo thở dài: "Nhưng ở cái tình thế hôm nay chẳng biết ngày mai sẽ xảy ra chuyện gì, ta sao dám để nàng đi theo ta? Lúc đó ta căn bản nghĩ tiểu Dụ không thể có hy vọng."

Đồ Phụng Tam đồng tình: "Đổi lại là đệ, cũng không dám đáp ứng nàng ta chuyện gì."

Tống Bi Phong nói: "Nhưng sự tình chuyển biến rất nhanh. Tiểu Dụ trở hết tài năng, trong tuyệt cảnh cố gắng cầu tồn, cùng Từ Mã Đạo Tử tạm thời giảng hòa, hy vọng lại xuất hiện, khiến chúng ta có thể bố trí giết chết Can Quy. Ta như có cảm giác gạt đi mây mù thấy lại bầu trời xanh, cũng cố vững chắc niềm tin tiểu Dụ cuối cùng sẽ có một ngày bình định phương Nam, nối tiếp chí hướng của đại thiếu gia đang dang dở."

Đồ Phụng Tam hỏi: "Đệ chỉ muốn biết tình huống lần thứ ba đại ca và tiểu Kỳ ở chung với nhau, rốt cuộc là do ai đề xuất?"

Tống Bi Phong đáp: "Ta gặp lại nàng là lúc theo Lưu Dụ đến hẻm Ô Y gặp đại tiểu thư, Yến Phi cũng có đi theo. Ta và nàng nói chuyện phiếm tại một góc sảnh trong khi đợi tiểu Dụ, khi ấy Yến Phi cũng ở đó. Chẳng biết tại sao khi nàng nói những chuyện lặt vặt trong Tạ gia, hay đề cập đến chuyện ngày xưa lúc ta ở đó, đều khiến ta cảm thấy rất xúc động. Giống như nghe người vợ nhỏ yêu thương xinh đẹp của mình, hàng ngày chỉ nói những chuyện bình thường, nhưng lại tràn ngập lạc thú của cuộc đời, khiến quan hệ chúng ta lúc đó thân mật hơn. Bắt đầu từ khi đó ta đã thâm quyết định, nếu trong tương lai mà tình thế cho phép, ta sẽ đưa nàng đi."

Tiếp theo thở dài: "Bất quá vẫn cho nàng cơ hội để lựa chọn, sẽ không bắt nàng phải cưới ta."

Đồ Phụng Tam lộ ra thần sắc tôn kính nói: "Trong cao môn đại tộc, chuyện ông lão sáu mươi tuổi còn nạp nữ tử mười tám tuổi làm thiếp chỉ là bình thường. Hiếm khi thấy người như đại ca, hoàn toàn không bị tiêm nhiễm cái thói quen cao môn này."

Tổng Bi Phong đáp: "Bởi vì ta thật sự yêu thương nàng nên không muốn nàng không được hạnh phúc."

Đồ Phụng Tam nói: "Tiểu Kỳ đang tuổi cập kê, huynh không sợ Tạ gia tác chủ, gả nàng ta cho người khác à?"

Tổng Bi Phong đáp: "Đối với tục lệ hiện tại ở Tạ gia, đương nhiên ta hiểu rõ. Ngay cả là khó có thể nói ra, ta cũng không ngại mà thỉnh đại tiểu thư chiếu cố, vì đại tiểu thư rất hiểu tâm ý của ta."

Đồ Phụng Tam cảm thấy rất hứng thú hỏi: "Đại tiểu thư có phản ứng như thế nào?"

Tổng Bi Phong vui vẻ đáp: "Đại tiểu thư nghe xong mừng rỡ vô cùng, không hỏi nhiều chỉ nói một câu chấp thuận, lại nói là tuyệt đối đồng ý với quyết định của ta."

Đồ Phụng Tam tán dương Tạ Đạo Uẩn xong, nhin không được hỏi: "Sau đó Tổng đại ca lại nói như thế nào với tiểu Kỳ?"

Tổng Bi Phong cười ha hả: "Không ngờ Phụng Tam lại quan tâm đến chuyện của ta, bản khoản tình tiết như thế nào, khiến ta không thể tưởng tượng nổi."

Đồ Phụng Tam thần nhiên: "Đại ca là một trong những người mà đệ kính trọng nhất, không quan tâm đến huynh thì quan tâm đến ai?"

Tổng Bi Phong cười nói: "Được rồi! Tiện đây ta cũng có một việc muốn nói cho người biết. Thời gian này khi ta đến Kiến Khang, so với khi trước lúc quay lại đó thì tâm tình quả là khác một trời một vực, cảm thấy ưu thế đã hướng về phía chúng ta, cũng khiến ta có đủ dũng khí để hứa với tiểu Kỳ. Nên trước khi đại tiểu thư trở về, ta đã tìm tiểu Kỳ nói chuyện riêng, hỏi nàng có nguyện ý đi theo ta hay không, ta có thể nhận nàng làm con nuôi."

Đồ Phụng Tam ngạc nhiên thốt: "Huynh vẫn muốn thử nàng ta à?"

Tổng Bi Phong đáp: "Không phải thử, mà thật ra là muốn nàng có cơ hội lựa chọn."

Đồ Phụng Tam hiện ra thần sắc cảm động hỏi tiếp: "Tiểu Kỳ trả lời như thế nào?"

Tổng Bi Phong mặt lộ ra vẻ chìm đắm trong hồi ức, giọng điệu chuyển sang nhẹ nhàng: "Về mặt nàng tỏ ra thái độ kinh ngạc và thẹn thùng mà ta chưa từng nhìn thấy, nhu mì cúi xuống hạ thấp giọng đáp: 'Tiểu Kỳ nguyện ý cả đời đi theo Tổng gia, hầu hạ Tổng gia, nhưng lại không muốn trở thành con gái nuôi của Tổng gia, chỉ mong được làm thiếp của người'."

Đồ Phụng Tam vỗ đùi cái đét: "Thành công rồi! Chúc mừng đại ca!"

Tổng Bi Phong nói: "Ta nói với nàng: Chỉ cần người không chê ta, Tổng Bi Phong ta sẽ lấy người làm vợ, vĩnh viễn yêu thương người, chỉ đem đến các điều tốt cho người, suốt cuộc đời này không hề thay đổi."

Đồ Phụng Tam động dung nói: "Đây là những lời ngọt ngào nhất của tình yêu."

Tổng Bi Phong nhìn y đánh giá rồi nói: "Tốt! Nghe xong qua biện pháp 'khổ trung tác nhạc' của ta, người có cảm nhận gì?"

Đồ Phụng Tam thở dài: "Đầu tiên là chấn động cả tinh thần rồi sau đó vô cùng cao hứng."

Tổng Bi Phong nói: "Đại trượng phu lập thân trên đời, cần gì hơn ngoài sự nghiệp và gia thất? Có khoái lạc hay không phần lớn là từ trong tâm niệm mà ra, Phụng Tam chắc không phải tự tìm đau khổ, thế giới này cũng giống như Biên Hoang tập mà lão Trác mô tả, trần ngập kỳ ngộ, Phụng Tam không thể bỏ qua đâu."

Đồ Phụng Tam gật đầu nói: "Chuyện cũ của đại ca mới nhìn chỉ bình thường, chẳng biết thế nào lại có thể đả kích mạnh mẽ, cho đệ một nguồn cảm hứng lớn. Đại ca yên tâm! Đệ sẽ học theo hình mẫu của huynh. Hắc! Đệ lại muốn hỏi rõ ràng một chuyện, có thật là Lưu soái và Vương Đạm Chân có quan hệ không?"

Tống Bi Phong nhú mày hỏi lại: "Người vì sao lại muốn biết? Việc này tốt hơn hết người nên trực tiếp hỏi tiểu Dụ."

Đồ Phụng Tam tiếp lời: "Gã vẫn bảo đệ là không có quan hệ gì với Vương Đạm Chân, có thể thấy là gã không muốn nói ra, cho nên đệ không nghĩ đến việc trực tiếp đi hỏi."

Tống Bi Phong hỏi: "Biết để làm gì?"

Ánh mắt Đồ Phụng Tam hiện lên vẻ kỳ lạ, lãnh đạm đáp: "Việc này sẽ giúp đệ tới đây đưa ra một quyết định trọng yếu."

Tống Bi Phong ngạc nhiên hỏi: "Quyết định gì thế?"

Đồ Phụng Tam hạ giọng từng từ từng từ nói ra: "Đó là quyết định đến giây phút cuối cùng, đệ được chính tay đâm Hoàn Huyền hay Lưu soái là người hạ thủ."

Tống Bi Phong có chút ngạc nhiên.

Đồ Phụng Tam cười khở: "Đệ hiểu được con người Lưu soái, nếu đệ xin thì sẽ do đệ hạ thủ. Vô luận Lưu soái có muốn hay không, cũng sẽ đem khoái sự này nhường cho đệ."

Tống Bi Phong lập tức cảm thấy nhẹ nhàng, gật đầu nói: "Được rồi! Nhân khi tiểu Phi còn chưa trở về, ta sẽ đem những điều ta biết nói cho người hay!"

Chú thích:

* Nghĩa: Trời ghen hồng nhan. Tạm dịch: "hồng nhan bạc mệnh".

** "Đương cuộc giả mê, bàng quan giả thanh" (,) – người trong cuộc thì hồ đồ, người ngoài thì hiểu rõ mọi việc.

*** Ý: Có lúc cùng người vui vẻ, thì cũng phải cùng người chia sẻ ưu tư.

**** Cứu vãn một số phạm hăm hiu.

535. Tiểu Đàm Thiên Hạ

Sự thật quá tàn khốc. Ài! "Thiên đổ hồng nhan", rốt cuộc chàng cũng hiểu được hàm ý những lời này.

Yến Phi cảm thấy vô cùng đau xót. Tà gia liệu có bị hạ độc chú hay không?

Một chiếc thuyền nhẹ từ thượng du lao xuống, khi đến phía trước Yến Phi thì dừng lại, dòng nước đối với nó tựa như không có một chút động lực nào vậy.

Yến Phi thăm than một hơi, từ trong nước lao lên, nhẹ nhàng đáp xuống đầu thuyền.

Ngồi ở đuôi thuyền là "Ma môn thánh quân" Mộ Thanh Lưu đang bình tĩnh chăm chú nhìn chàng, khoe miệng khe mỉm cười. Mái chèo khua xuống nước, thuyền lập tức quay lại, xoay đầu ngược dòng phi lên.

Yến Phi nhìn thẳng vào Mộ Thanh Lưu đánh giá. Bởi vì y có thể sinh ra cảm ứng với tinh thần của Yến Phi, võ công thì tuyệt đối cùng loại với hạng như Hướng Vũ Điền, tối nay khó mà tránh khỏi ác chiến. Nếu mình có thể giết y, Ma môn chắc chắn sẽ sụp đổ.

Nhưng? Nhưng bản thân mình với tâm trạng thế này có thể tàn nhẫn ra tay không? Cha đẻ của mình cũng là người trong Ma môn.

Yến Phi nhàn nhạt nói: "Dừng tay!"

Mộ Thanh Lưu trầm giọng hỏi: "Quý Ảnh có phải đã ngậm hận dưới tay Yến huynh?"

Yến Phi thản nhiên gật đầu.

Mộ Thanh Lưu tiếp tục hỏi: "Yến huynh có biết ta là ai không?"

Yến Phi biết chẳng thể lừa được y, cười mát: "Xin chào Mộ huynh."

Mộ Thanh Lưu cười khỏ: "Thực Trang quá bất cẩn đến mức không tính đến chuyện sẽ có cao thủ như Yến huynh trong bóng tối giám thị nàng, nên bị Yến huynh lần theo dấu vết tìm được chỗ ẩn thân của Mộ mỗ trên hoa thuyền, rồi nghe được kế hoạch đối phó Chung Tú tiểu thư của chúng ta. Ta có cảm ứng được Yến huynh trong thoáng chốc, trong lòng cảm thấy kỳ quái. Nếu Yến huynh phụ trách việc bảo vệ Chung Tú tiểu thư, sao lại để ta tiếp cận nàng? Đa tạ Yến huynh thật thà nói ra, giải tỏa nghi ngờ cho ta. Lúc đó Yến huynh hiểu lầm là ta chỉ hạ độc, rồi phát giác ta xông thẳng vào khuê phòng của Chung Tú tiểu thư, nên mới đề cao cảnh giác, khiến Mộ mỗ cảm nhận được Yến huynh đang nằm chờ một bên. Yến huynh quả nhiên danh bất hư truyền, có thể qua mắt được Mộ mỗ."

Yến Phi nghe thấy vậy lạnh cóng cả người, người này tài trí cực cao, đầu óc thật linh hoạt, nhận thức của y tuyệt không dưới những bậc trí sĩ. May là mình không hề che giấu, nếu không sẽ bị y coi thường, lại bất lợi cho việc tiến hành "Hảo ngôn tương khuyển"*.

Mộ Thanh Lưu cũng giống như Hường Vũ Điền, đều xem thường những đối thủ có tài trí không bằng họ.

Thuyền nhỏ được Mộ Thanh Lưu khê chèo, chậm rãi ngược dòng mà lên, người không biết chuyện chắc sẽ tưởng bọn họ là danh sĩ Kiến Khang, đang lượn sông dốc bầu tâm sự.

Lúc này Mộ Thanh Lưu đột nhiên hiện thân gặp Yến Phi, khiến sự tình phát triển. Cuối cùng bất luận người nào không chế được tình huống, cũng khó mà dự đoán được kết quả sẽ ra sao.

Yến Phi thở dài: "Mộ huynh hãy dừng tay! Dừng lại trước khi quá muộn, còn có thể bảo trì được nguyên khí của Ma môn."

Mộ Thanh Lưu sững sốt: "Rốt cuộc có phải là ảo giác không, mà ta lại cảm thấy Yến huynh có thành ý? Yến huynh lại quan tâm đến chuyện thịnh suy của Thánh môn bọn ta sao? Yến huynh tại sao không giống cái bọn được gọi là nhân sĩ chính đạo, coi người trong Thánh môn bọn ta ai cũng chỉ lăm le giết chóc? Xin Yến huynh chỉ rõ."

Trực giác Yến Phi cảm thấy Mộ Thanh Lưu là người có thể nói chuyện đạo lý, chứ không phải loại ngu xuẩn làm mất thời gian. Chàng bình tĩnh nói: "Vào thời đại loạn này, cái gọi là ranh giới chính tà đã trở nên mơ hồ không rõ. 'Được làm vua, thua làm giặc', không nói chuyện đạo lý ở đây. Bất quá thể bại của Hoàn Huyền đã rõ ràng, Mộ huynh lại biết rõ không thể cứu vãn nổi, chỉ khiến quý môn lâm vào tuyệt cảnh, dễ dàng dẫn đến hậu quả toàn bộ bị tiêu diệt."

Mộ Thanh Lưu chằm chằm nhìn chàng hồi lâu rồi gật đầu nói: "Một lời của Yến rất thẳng thắn và sâu sắc. Bất quá Mộ mỗ lại không đồng ý với quan điểm của Yến huynh. Hoàn Huyền binh lực tới mười hai vạn, chiến thuyền hơn bốn trăm chiếc, chiếm giữ thành trì vững chắc như Kiến Khang, có lợi thế ở thượng du Đại Giang, có Ba Thục giàu có phì nhiêu hậu thuẫn, lại có cả sự ủng hộ của cao môn Kiến Khang. Dù nhất thời không thể đương đầu Lưu Dự, nhưng nếu bị dồn vào đường cùng người chịu thiệt thòi sẽ là Lưu Dự, có phải vậy không?"

Yến Phi hướng ngọn gió trên sông thổi tới hít một hơi thật sâu rồi thông dong nói: "Biểu hiện đúng như Mộ huynh vừa nói, nhưng Mộ huynh lại bỏ qua một nhược điểm lớn nhất của bên mình, đó là đã sai lầm lựa chọn Hoàn Huyền, mà người này căn bản khó làm nên đại nghiệp."

Mộ Thanh Lưu mỉm cười: "Hoàn Huyền có làm được Hoàng đế hay không không quan trọng, chỉ cần hắn chấp nhận ý kiến của chúng ta, Lưu Dự tất bại không còn gì phải nghi ngờ."

Yến Phi nhàn nhạt hỏi: "Hoàn Huyền sẵn sàng tiếp nhận ý kiến của các ngươi à?"

Mộ Thanh Lưu nhẹ nhàng đáp: "Hoàn Huyền đang sợ hãi!"

Yến Phi nhíu mày hỏi: "Những lời này của Mộ huynh là có ý gì?"

Mộ Thanh Lưu đáp: "Tất cả do các ngươi lực mạnh giúp đỡ, trước sau hai lần phái thuyền đột phá khỏi phòng thủ bờ sông của Kiến Khang, khiến Hoàn Huyền cảm thấy sợ không dám ý lại vào thủ hạ. Bây giờ Hoàn Huyền đã đem việc thủy phòng Kiến Khang giao cho chúng ta, nếu như các ngươi lại phái người xông tới, khẳng định sẽ chưa kịp ăn đã phải chạy."

Yến Phi trong lòng thâm kinh hãi, hiểu rằng Ma môn thực sự có một hệ thống truyền tin dày đặc và hiệu quả, vì thế Mộ Thanh Lưu có thể nhanh chóng nắm chắc mọi chuyện phát sinh.

Chàng nói: "Mộ huynh chẳng những quá đề cao Hoàn Huyền, mà còn đánh giá thấp về Lưu Dự. Binh lực của Hoàn Huyền tuy đạt mười hai vạn, cũng là quân tinh nhuệ. Nhưng sau khi Hoàn Huyền tiến chiếm Kiến Khang, chiến tuyến trải dài, binh lực cũng vì thế mà từ tập trung biến thành phân tán, căn bản không đủ lực để bảo vệ thủy đạo Đại Giang dài dằng dặc cũng như hơn mười trọng trấn dọc bờ. Để ta tiết lộ một tin tức cho huynh biết, Lương Hồ bang vẫn bảo tồn được một nửa thực lực, tất cả đều đồng lòng báo thù cho Nhiếp Thiên Hoàn. Khi Ba Lăng nằm trong tay Lương Hồ bang thì Giang Lăng sẽ nguy khốn đến nơi. Mộ huynh cho rằng Hoàn Huyền có thể ứng phó chiến tranh cùng lúc trên hai mặt trận sao? Lúc đó thì cái gì mà lợi thượng du, rồi Ba Thục cũng chẳng còn đâu nữa."

Mộ Thanh Lưu phá lên cười: "Yến huynh đừng nói đùa với ta! Lương Hồ bang không có thủ lĩnh, lòng người tan nát, khó lòng mà tổ chức lại được. Ba Lăng đã có người của chúng ta chủ trì, tuyệt không cho dư nghiệt của Lương Hồ có cơ hội phục hưng."

Yến Phi lạnh nhạt bình tĩnh nói: "Thánh quân tựa hồ đã tính thiếu một người, mà người này đúng là một nhân vật có khả năng trùng hưng Lương Hồ bang."

Mộ Thanh Lưu vỗ đùi cười khỏ: "Yến huynh ám chỉ Tiểu Bạch Nhạn à? Nàng bây giờ có ở tại Lương Hồ hay không?"

Yến Phi đáp: "Người của các ngươi ở Ba Lăng mà không nắm được tin tức gì, có thể thấy được nơi đó đã rơi vào cảnh bị phong tỏa cô lập. Nếu ta đoán không sai, tin tức Ba Lăng thất thủ sẽ truyền đến Kiến Khang nội trong mười ngày."

Mộ Thanh Lưu có chút chán nản nói: "Tình huống ta sợ hãi rất cuộc đã xuất hiện. Bất quá chỉ cần bọn ta phòng thủ vững vàng Giang Lăng, thì có thể áp chế Lương Hồ bang không dám tiến vào Đại Giang. Bằng vào thực lực của bọn họ, về lý không thể gây ảnh hưởng đến đại cục."

Yến Phi nhún vai: "Nhưng nhìn từ một góc độ khác, các ngươi phải điều trọng binh đến Ba Lăng, như thế sẽ làm cho quân lực Kiến Khang mỏng đi. Nếu Quảng Lăng rơi vào tay Lưu Dự, các ngươi dám triển khai phản kích gần toàn diện không?"

Mộ Thanh Lưu nhìn Yến Phi, khó hiểu hỏi: "Yến huynh thực lòng nghĩ thuyết phục ta, muốn ta dừng tay sao? Ta thật sự không hiểu. Ài! Ta cũng chẳng rõ nữa! Tỷ dụ như ta không cảm thấy chút địch ý nào của Yến huynh, rốt cuộc thì vấn đề là gì? Chúng ta không phải ở thế bất lưỡng lập sao?"

Yến Phi không trực tiếp trả lời, hỏi lại: "Tại sao Mộ huynh đợi tại hạ ở đây?"

Mộ Thanh Lưu ngạc nhiên đáp: "Câu hỏi của Yến huynh thật đầy thâm ý. Bề ngoài xem ra ta đương nhiên là muốn hạ sát Yến huynh. Nhưng nếu ta thật sự muốn giết Yến huynh, tuyệt sẽ không chọn sông Tần Hoài làm chiến trường, cũng sẽ không cho Yến huynh cơ hội công bằng chiến đấu."

Tiếp theo y hiện ra thần sắc như đã tỉnh ngộ, bình tĩnh tiếp lời: "Bởi vì Yến huynh đột nhiên xuất hiện, khiến ta sinh ra cảm giác đang ở trong nguy hiểm trùng trùng."

Yến Phi thâm kêu không ổn, người này tài trí quá cao, trên cả dự đoán của chàng. Nếu như bị y phá tan đại kế đối phó Lý Thục Trang, trận cược của bọn họ sẽ đại loạn.

Mộ Thanh Lưu đột nhiên nói: "Hương Vũ Điền trong mắt Yến huynh, là một nhân vật như thế nào?"

Hai câu này của y như đột nhiên xuất ra, khiến Yến Phi có phần bất ngờ khó hiểu. Bất quá nếu như không thật thà trả lời, sẽ phá hỏng tình thế đang vi diệu giữa bọn họ, khiến cuộc nói chuyện khó mà kết thúc.

Chàng đáp: "Lúc ta mới gặp Mộ huynh, không nhận được có lấy Hương Vũ Điền so sánh với Mộ huynh. Mộ huynh có hiểu ý ta không?"

Mộ Thanh Lưu gật đầu tỏ vẻ đã hiểu nói: "Không dám đối gạt Yến huynh, Hương Vũ Điền là đồng môn ta muốn gặp nhất, ta cũng ngưỡng mộ con người y vô cùng. Người giống như Hương Vũ Điền, đều có kiến thức siêu việt và tính cách vô cùng đặc biệt, không hề bị ước thúc bởi môn quy, cũng không có gì trói buộc. Y giống hệt như sư phó Mặc Di Minh của mình. Bất quá Hương Vũ Điền thực sự có những phẩm chất rất

riêng và đặc biệt. Quý Ảnh đã từng tự mình nói với ta, trừ phi ta đồng ý cùng hắn liên thủ đối phó Hướng Vũ Điền, nếu không hắn không nắm chắc bắt được Hướng Vũ Điền chấp hành môn quy.”

Yến Phi ngạc nhiên: ”Hướng Vũ Điền nếu nghe được những lời này của Mộ huynh, tất sẽ sinh lòng cảm mến tri kỷ mà cao hứng phi thường.”

Lúc này thuyền nhỏ đã đi vào Yến Tước hồ, Mộ Thanh Lưu thu lại mái chèo, để thuyền tự do phiêu dăng theo dòng.

Mộ Thanh Lưu mỉm cười: ”Ta vốn không phải tên là Mộ Thanh Lưu, đây là do ta sau khi tới Kiến Khang mới lấy như vậy, cũng là tỏ lòng ngưỡng mộ với văn hóa của danh sĩ. Bất quá những người để có thể được ta thấy là danh sĩ không nhiều, bọn họ đều là những danh sĩ thực thụ, những người nhân phẩm tuyệt vời trong cao môn. Trong đó, Tạ An là danh sĩ được ta ngưỡng mộ nhất, cho nên ta không muốn làm thương tổn đến tâm ý của Chung Tú tiểu thư. Đó tuyệt đối là thực tâm mà ra.”

Nghĩ tới Tạ Chung Tú, lòng Yến Phi trầm xuống, thở dài một hơi.

Mộ Thanh Lưu nhìn lên bầu trời sao, than một tiếng rồi ung dung nói: ”Gia phong của họ Tạ thật khiến người khác phải ngưỡng mộ. Danh sĩ gia phong, tư tưởng Lão Trang, là tâm điểm và long mạch của danh sĩ truyền thống, là tinh hoa của những nhà duy mỹ. Nhưng con cháu Tạ gia lại không thể không xuất sĩ, làm quan rồi cố vị. Nếu không sẽ không thể giữ ý vận phong lưu, cũng khiến cho lịch sử dòng họ thêm nhiều sắc thái khác nhau, lên bổng xuống trầm, rồi sẽ phản ánh đúng sự kế thừa bức tranh tổng thể của cả thời đại, trải qua quá trình thay đổi và diệt vong. Ài! Tối nay ta nhiều cảm xúc quá, liệu có phải vì ta ngửi thấy mùi vị của thất bại không?”

Yến Phi trào dâng sự thông cảm như đang tâm sự với hảo bằng hữu, một tư vị thật cổ quái. Chàng nói: ”Quý môn không phải vì cầu đoạt quyền lực mà bất chấp thủ đoạn sao? Nhưng dù gì thì ta cũng có cảm giác Mộ huynh không phải người như thế.”

Mộ Thanh Lưu quay lại nhìn chàng, từ từ nói: ”Có lẽ có một ngày, ta sẽ cùng Yến huynh quyết chiến sinh tử, nhưng tuyệt đối không phải là tối nay. Nói ra huynh cũng sẽ không tin, nhưng cho đến giờ phút này, ta không có cách nào để động sát cơ với Yến huynh. Chẳng những bởi vì ta vẫn không thể nắm bắt sự nông sâu của Yến huynh, mà còn bởi vì ta sinh ra cảm giác gần gũi với huynh. Điều này khiến ta hiểu được vì sao Hướng Vũ Điền lại trở thành đồng bọn và bằng hữu của Yến huynh.”

Yến Phi vui vẻ nói: ”Đây liệu có phải biểu thị Mộ huynh vì lời đề nghị của ta mà mở rộng đường cho việc thương lượng?”

Mộ Thanh Lưu nhìn chằm chằm chàng hồi lâu rồi hỏi: ”Yến huynh có thể thật thà cho biết, vì sao lại quan tâm đến sự thịnh suy vinh nhục của Thánh môn ta như vậy? Đại giá Yến huynh ở đây, chứng tỏ Yến huynh đã nắm bắt được điểm mấu chốt về sự thành bại của việc đấu tranh đối triều hoán vị, khiến ta sinh ra ý sợ hãi. Yến huynh cứ yên tâm nói đi! Ta sẽ vì Yến huynh thận trọng giữ bí mật.”

Yến Phi nói: ”Ta nghĩ trước tiên phải hiểu rõ con người Mộ huynh, sau đến những người khác trong quý môn, rồi mới quyết định khiêu chiến Mộ huynh hay không?”

Mộ Thanh Lưu cười lớn: ”Yêu cầu của Yến huynh quá công bằng. Ta nhất định phải biết bí mật của Yến huynh, đương nhiên sẽ tiết lộ chi tiết bí mật của mình trước. Thành thật mà nói, ta và Yến huynh ai cao ai thấp, đối với đại cục không có quan hệ gì. Cho dù ta có thể hạ sát Yến huynh, cũng chỉ ảnh hưởng đến cuộc đấu tranh của Thác Bạt Khuê và Mộ Dung Thùy, tuyệt đối không thể điều khiển sự phát triển của thế cục Nam phương, ngược lại chỉ là tiện nghi cho kẻ thắng trận ở Nam phương.”

Yến Phi gật đầu nói: ”Mộ huynh nhìn nhận rất thấu triệt. Tình huống hiện tại ở Nam phương như tên đã rời khỏi cung, chỉ có thể nhìn xem có trúng mục tiêu hay không thôi. Khi Ba Lăng lọt vào tay Lương Hồ bang, Quảng Lăng tất bị Lưu Dụ công chiếm, Mộ huynh sẽ hiểu rằng ta không phải là hăm dọa mà nói phét.”

Mộ Thanh Lưu nhàn nhạt nói: ”Yến huynh vì sao chỉ không đề cập đến tình huống ở Kiến Khang, liệu có phải có một số việc huynh nghĩ không nên đề cập đến, là để tránh khiến cho ta cảnh giác?”

Yến Phi thăm kêu lợi hại, cùng người này nói chuyện thì phải cẩn thận phi thường. Chỉ một việc không để ý hoặc cố ý bỏ qua một phương diện của sự việc, đều khiến y hoài nghi. May là Lý Thục Trang không nói một lời với Quan Trường Xuân, nếu không sợ y sớm đoán được "đảo Trang đại kế" của bọn họ.

Yến Phi nói: "Ở tình huống giữa chúng ta tại Kiến Khang, có thể hình dung là suýt đánh nhau. Cả hai đều muốn giở hết khả năng, quyết không chịu thất bại, có một số việc không tiện nói ra!"

Mộ Thanh Lưu cười khở: "Chính xác là ta sinh ra cảm ứng nguy hiểm do một nguyên khác. Điểm khiến ta sợ hãi là bọn ta ở ngoài sáng, các người trong bóng tối, do đó quyền chủ động nằm trong tay các người."

Yến Phi nói: "Ta rất cảm kích vì sự thành thật của Mộ huynh. Điều đó khiến ta thay đổi lớn cách nhìn nhận về Thánh môn."

Mộ Thanh Lưu trầm ngâm một lát rồi nói: "Sự thật ta và Hưởng Vũ Điền đều có thể nói là đệ tử của Thánh môn. Hưởng Vũ Điền như vậy tất cả là vì sau khi sư phó của y thoái ẩn ở sa mạc để chuyên tâm tu luyện đại pháp bí truyền của tề môn. Ông ta lại không để ý các vấn đề trong tề môn, cho nên mới phát sinh đồ đệ chẳng hề cảm thấy mình thuộc về tề môn. Còn tình huống của ta lại không như vậy. Tề môn có thể chia làm lưỡng phái lục đạo, tên các môn phái khác ta không tiện nói ra nhưng ta thuộc về Hoa Giác phái. Bất luận võ công hay tâm pháp, ngoài của tề môn còn mở ra con đường mới, cố bồi dưỡng truyền nhân để tạo ra sự khác biệt lớn so với truyền nhân của các hệ phái khác. Đối với sự vật cũng có cách nhìn khác. Cho nên quyết định của cá nhân ta liệu có thể là quyết định của tề môn hay không, thì phải xem sự tình hoàn cấp nặng nhẹ thế nào đã. Nếu như liên quan đến việc đấu tranh giành thiên hạ, các hệ phái sẽ tự có quyết định để giành quyền lợi. Nếu ta nhận thấy sự việc là không thể, sẽ chỉ thị cho các hệ phái còn lại triệt thoái toàn diện. Nhưng họ có tuân theo hay không, thì ta cũng không thể quản được. Nói như vậy Yến huynh hài lòng chưa?"

Yến Phi im lặng một lát, sau đó nhẹ nhàng đáp: "Mộ huynh đã thật thà như vậy, ta cũng sẽ không dối gạt Mộ huynh. Mặc Di Minh đúng là cha của Yến Phi ta."

Với công phu tu dưỡng của Mộ Thanh Lưu cũng không nhịn được thất thanh: "Cái gì?"

Yến Phi đáp: "Việc này mong Mộ huynh nghiêm thủ bí mật cho ta. Đây là chuyện ta không muốn người khác biết để rồi phải bất đắc dĩ đề cập tới. Bây giờ Mộ huynh chắc đã hiểu được vì sao ta và Hưởng Vũ Điền trở thành hảo bằng hữu. Bởi vì chúng ta có thể hoàn toàn tín nhiệm đối phương."

Mộ Thanh Lưu ngây ngốc nhìn chàng, không nói nên lời.

Yến Phi thở dài: "Các người không có cơ hội, mấu chốt là ở Hoàn Huyền, mà hấn căn bản không phải là đối thủ của Lưu Dự. Tình thế phát triển sẽ khiến Mộ huynh không còn nghi ngờ quan điểm của ta. Dừng lại thôi! Chỉ có cương quyết nhanh chóng dừng tay, mới có thể bảo trì nguyên khí của quý môn. Ta thật không muốn quý môn bị hủy trong tay Yến Phi này. Đó là cái gọi là người thành công thì được hết thấy, kẻ thất bại thì mất đi nhiều thứ, ở giữa không hề có chút dư địa nào. Nếu Mộ huynh kiên trì chí chiến đấu đến cuối cùng khi chỉ còn một binh một tốt, ta đành phải dùng hết toàn lực để tấn công bên huynh, lại không nói chuyện gì sâu xa đến nhân tình thế thái. Bởi vì ta không thể lựa chọn lại."

Mộ Thanh Lưu hít sâu một hơi nói: "Nghe giọng điệu của Yến huynh, có vẻ như làm thế nào để tấn công chúng ta, huynh đã sớm có ý tưởng trong đầu."

Yến Phi hỏi lại: "Bởi vì Mộ huynh không đoán ra thủ đoạn của chúng ta, nên sinh lòng sợ hãi, phải vậy không?"

Mộ Thanh Lưu song mục tinh quang chớp động, trầm giọng nói: "Chúng ta liệu có thể lập ra đồ ước. Nếu Ba Lăng và Quảng Lăng đúng như Yến huynh sở liệu, thất thủ trong vòng mười ngày, ta sẽ lập tức ra chỉ thị cho tề môn toàn diện rút lui. Nhưng nếu sở liệu của Yến huynh sai lầm, mong huynh rời khỏi cuộc phân tranh ở Nam phương."

Yến Phi như không nghĩ ngợi đáp: "Có khi ba ngày là xong."

Mộ Thanh Lưu động dung hỏi: "Nguyên lai Yến huynh đã mười phần nắm chắc phán đoán của mình?"

Yến Phi nói: "Mộ huynh không phải là muốn rút lại lời nói đấy chứ?"

Mộ Thanh Lưu cười khổ: "Chúng ta từng yêu cầu Hoàn Huyền để chúng ta phụ trách trấn thủ Giang Lăng, lại có thể chiếu cố tình thế phát triển ở Ba Thục và Lương Hồ, nào hay gã xuẩn hóa ấy một lời cự tuyệt. Còn như Yến huynh đề xuất, đúng là tình huống mà chúng ta sợ xuất hiện nhất. Nếu như tình thế trở nên tồi tệ như thế, chúng ta lại không hiểu biết mà dừng tay hóa ra cũng ngu xuẩn như Hoàn Huyền sao."

Yến Phi vui vẻ nói: "Mộ huynh thật là bậc trí giả mọi chuyện đều có thể thoải mái nâng lên đặt xuống."

Lại nói tiếp: "Tôi nay chúng ta nói chuyện ở đây, tỏ rõ chúng ta đã cận kề với việc giao chiến. Mộ huynh mà hướng về chúng ta tiến hành phản kích toàn diện, chúng ta đương nhiên cũng sẽ không chùn tay. Chúng ta lại một lần nữa không thể điều khiển được tình huống phát triển, Mộ huynh có nghĩ tới phương diện này của vấn đề không?"

Mộ Thanh Lưu thở dài: "Yến huynh ở Kiến Khang bày bố, ta hoàn toàn nhìn không thấu, đoán không ra. Yến huynh nói ta có thể toàn diện phản kích, thật sự là quá tán dương ta rồi."

Yến Phi mỉm cười: "Bằng vào tài trí của Mộ huynh, tuy có thể không đoán được tiểu tiết việc làm của chúng ta, nhưng chắc cũng biết được đại ý. Sở dĩ Hoàn Huyền có thể xem nhẹ việc phòng thủ Kiến Khang, hoàn toàn là do có sự ủng hộ của cao môn Kiến Khang. Một khi Hoàn Huyền mất đi sự ủng hộ của cao môn, hẳn cũng xong đời. Chúng ta cho dù không làm gì, Hoàn Huyền cũng dần dần bại lộ sai lầm đã tính của hắn. Một khi mất đi sự ủng hộ của cao môn, mà hiện tại tình thế phát triển theo xu hướng này, thật khó có thể thay đổi."

Mộ Thanh Lưu nhíu mày hỏi: "Vì sao Yến huynh có những lời này?"

Yến Phi nghiêm nét mặt đáp: "Ý ta là Hoàn Huyền tất bại không còn nghi ngờ. Mộ huynh càng sớm dừng tay, càng có khả năng bảo trì nguyên khí và thực lực của quý môn. Lời Yến mỗ chỉ có vậy, hy vọng Mộ huynh suy nghĩ cho thấu đáo."

Mộ Thanh Lưu nói: "Nếu như ta không nhẫn nại cho đến khi xong đồ ước, làm thế nào để giải thích với môn nhân đây? Ý tốt của Yến huynh xin nhận. Ta vẫn sẽ lưu lại hoa thuyền, nếu Yến huynh muốn tìm ta nói chuyện, Mộ Thanh Lưu ta vô cùng hoan nghênh."

Yến Phi cười dài một tiếng, xoay người lao xuống hồ nước.

Chú thích:

* Dem lời hay để thuyết phục.

536. Lựa Chọn Chi Quyền

Tổng Bi Phong đáp: "Y đã đuổi theo Lý Thục Trang rồi. Sao thế?"

Yến Phi nói: "Đệ gặp qua đại tiểu thư. Ài!"

Tổng Bi Phong biến sắc nói: "Đại tiểu thư đã xảy ra chuyện gì à?"

Yến Phi lộ ra thần sắc vô cùng đau khổ đáp: "Tinh thần đại tiểu thư hơi không tốt, nhưng không có chuyện gì quá lo ngại. Vấn đề là ở tôn tiểu thư."

Tổng Bi Phong khó có thể tin nổi, thốt: "Không thể nào? Tôn tiểu thư còn trẻ như vậy, hơn nữa thể chất luôn luôn tốt."

Yến Phi nói: "Tất cả chúng ta cần phải kiên cường để đối mặt với sự thật tàn nhẫn này. Theo như đại tiểu thư nói, tôn tiểu thư sau khi nghe tin về cái chết của Đạm Chân tiểu thư đã tự trách mình rất nhiều, không ngừng hủy hoại thân thể, đau buồn tích tụ thành bệnh tật. Tiểu thư cho rằng chính mình đã gây ra cái chết của Đạm Chân, nên không thể trốn tránh trách nhiệm. Gần đây tiểu thư đã từng nhiều lần hôn mê khiến người ta phải lo lắng."

Sắc mặt Tổng Bi Phong vô cùng khó coi, hai môi run lập bập, nói không nên lời.

Yến Phi nói: "Tâm bệnh lại phải chữa bằng liệu thuốc trái tim. Đại tiểu thư và đệ đều có cùng quan điểm, như ý lang quân trong lòng tôn tiểu thư khẳng định là Lưu Dự, không còn nghi ngờ gì nữa. Chỉ cần Lưu

Dụ có thể hiện thân trước mắt tiểu thư, cầu hôn với nàng, nói không chừng tiểu thư đột nhiên khỏi bệnh. Đây là biện pháp duy nhất mà đệ có thể nghĩ được.”

Tổng Bi Phong lòng như lửa đốt hỏi: ”Chân khí của người đối với tiểu thư không hề có tác dụng à?”

Yến Phi đáp: ”Chân khí của đệ tuy có thể giảm bớt khổ sở cho tiểu thư, nhưng chỉ trong một chừng mực nào đó, cũng có thể làm tồi tệ hơn, bây giờ mà bệnh phát lại, thì Đại La Kim Tiên cũng không cứu nổi tiểu thư.”

Tiếp theo trầm giọng nói: ”Cho nên trước khi tình huống ấy phát sinh, Lưu Dụ phải đến bên tôn tiểu thư, rồi xem ý ông trời thế nào.”

Tổng Bi Phong buồn rầu than: ”Nhưng tiểu Dụ bây giờ sao có thể phân thân được?”

Yến Phi nói: ”Hãy để chính bản thân tiểu Dụ đưa ra lựa chọn và an bài, nhưng nếu chúng ta không để cho gã một cơ hội lựa chọn, suốt đời này gã sẽ không tha thứ cho chúng ta.”

Tổng Bi Phong nhíu mày lo lắng than: ”Đại tiểu thư Ài Đại tiểu thư nhìn sự việc này như thế nào?”

Yến Phi đáp: ”Biểu hiện của đại tiểu thư rất kỳ quái, vẻ mặt trông khá tỉnh táo. Cũng có thể nổi buồn lớn nhất là sự tuyệt vọng nên đại tiểu thư chỉ nói sống chết có số, chúng ta phải bình tâm đối mặt.”

Tổng Bi Phong lộ vẻ sầu thảm nói: ”Tạ gia rốt cuộc còn chịu sự bất hạnh nào nữa đây? Vì sao lại ra nông nỗi này?”

Yến Phi nói: ”Đại tiểu thư lại nói với ta một câu kỳ quái, nàng nói ra đi cũng tốt, ra đi thì không phải chịu khổ nữa.”

Tổng Bi Phong chẳng biết nói sao, một lúc lâu sau hiện ra thần sắc kiên quyết nói: ”Bây giờ ta lập tức đi đến Kinh khẩu, báo cho tiểu Dụ tình huống của tôn tiểu thư. Tiểu Phi người nói đúng, chúng ta phải trao tận tay hân quyền lựa chọn.”

Đồ Phụng Tam trở lại sào huyết bí mật. Lúc đó đã là canh ba, Yến Phi vẫn ngơ ngẩn ngồi ở sảnh, vẻ mặt ngây ra như gỗ đá.

Đồ Phụng Tam đến bên cạnh chàng, ngồi xuống nói: ”Đã xảy ra chuyện gì, vì sao người có vẻ mặt như vậy?”

Yến Phi đem tình huống về Tạ Chung Tú nói ra, thở dài: ”Mọi người không nghĩ tình huống của tôn tiểu thư lại nghiêm trọng như thế, đều là tiểu tử Tạ Hồn kia bắt hảo, cùng với kẻ mà tôn tiểu thư hận nhất là Hoàn Huyền qua lại, làm khổ tôn tiểu thư. Những chuyện liên quan đến Tạ Hồn ta đều giấu Tổng đại ca, sợ huynh ấy nói cho tiểu Dụ. Bởi vì tiểu Dụ luôn luôn có ấn tượng xấu đối với Tạ Hồn, nên nếu tôn tiểu thư có chuyện gì, tiểu Dụ sẽ trút cơn thịnh nộ lên Tạ Hồn. Nói cho cùng thì Tạ Hồn cũng không chủ tâm làm vậy.”

Đồ Phụng Tam trầm giọng nói: ”Lưu soái tuyệt không thể quay lại Kiến Khang, quá nguy hiểm. Hơn nữa, Bắc Phủ binh không thể một ngày không có y. Y mà vắng mặt, sẽ khiến quân tâm loạn mất.”

Yến Phi cười khổ: ”Ta hiểu được người nghĩ gì, rõ ràng hơn là suy nghĩ của người có đạo lý. Nhưng nếu ta là Lưu Dụ, ta sẽ không để ý đến tất cả, đến Kiến Khang gặp tôn tiểu thư. Ta đã cân nhắc việc này, cho rằng tốt hơn hết nên trao cho Lưu Dụ cơ hội lựa chọn.”

Đồ Phụng Tam nhất thời nói không nên lời, hồi lâu mới nói: ”Ta nghĩ đến công lợi nhiều quá mức. Được! Ta nghe theo người. Huống chi có Yến Phi người cận kề bảo vệ Lưu soái, ít nhất có vấn đề gì cũng có thể bỏ chạy.”

Yến Phi nói: ”Ta lại có một chuyện vô cùng quan trọng nói cho người. Ta vừa rồi chẳng những gặp qua gã Thánh quân kia, mà còn cùng y lập hạ đồ ước.”

Đồ Phụng Tam thất thanh: ”Chuyện gì?”

Yến Phi kể lại chi tiết tình huống, chỉ giấu mất xích mình là con Mặc Di Minh. Khi Đồ Phụng Tam nghe xong, không dừng được thở dài một hơi, tâm tình nặng nề, cảm thấy lo lắng nói: ”Sự tình như thế sẽ nhanh chóng quay ngược lại và phát triển, thực sự khiến người ta không thể tưởng tượng được. Rốt cuộc việc này

đối với chúng ta có hại hay có lợi? Nếu người thua đổ ứớc thì không thể nhúng tay vào chuyện phương Nam thật à?”

Yến Phi đáp: ”Nếu chúng ta không thể trong mười ngày đoạt được quyền khống chế cả Ba Lăng và Quảng Lăng, thì thắng bại của trường chiến đấu này cũng đã phân định rõ ràng. Tiểu Dụ hai lần phá thuyền đội đột phá, chính là biết rõ tầm quan trọng của việc cướp lấy Ba Lăng. Còn phía Quảng Lăng là căn cứ địa của Bắc Phủ binh, chỉ cần tiểu Dụ có thể nhân trận cướp địch nhân chưa ổn định mà phát động, khẳng định có thể sẽ thành công.”

Đồ Phụng Tam khó hiểu nói: ”Ta thật sự không rõ. Hiện thời chúng ta chiếm thế thượng phong, có cơ hội lớn để nhổ tận gốc rễ Ma môn. Cái họa ở trong tâm tạng này, vì sao Yến Phi người chẳng những buông tha cho bọn họ đi, mà còn hấp tấp mạo hiểm đặt đổ ứớc, tựa hồ không đáng chút nào!”

Yến Phi nói: ”Người cũng biết Hoàn Huyền vì việc tối nay hạm đội Bắc Phủ binh đột phá, đã giao việc Giang phòng Kiến Khang cho Tiểu Phụng Tiên phụ trách. Bởi vậy có thể thấy được khi Hoàn Huyền cảm thấy được có khả năng thất bại, sẽ dựa vào Tiểu Tung và Tiểu Phụng Tiên. Nếu tình huống phát triển đến mức này, đối với chúng ta sẽ vô cùng bất lợi. Gã Mộ Thanh Lưu ấy tài trí cao tuyệt, lại hiểu rõ thời thế. Dù chúng ta có thể đánh bại y, cũng phải trả giá vô cùng đắt.”

Đồ Phụng Tam nói: ”Nhưng Mộ Thanh Lưu chỉ rõ rằng Tiểu Tung có thể không tuân lệnh y, ngay cả chúng ta thắng đổ ứớc, vị tất đã có thể giành được thành quả mong đợi.”

Yến Phi nói: ”Chỉ cần Mộ Thanh Lưu khẳng định rời đi, những việc khác hãy nói sau?”

Đồ Phụng Tam cười khổ: ”Ta nói không lại người!”

Lại hỏi: ”Nhậm hậu thì sao?”

Yến Phi đáp: ”Nàng có lẽ đang ngủ trên giường, lại có thể ra ngoài xử lý công chuyện, ai biết được?”

Đồ Phụng Tam chỉ còn biết cười khổ.

Yến Phi hỏi: ”Người không phải đi trinh sát tình hình Lý Thục Trang à? Có thu hoạch gì không?”

Đồ Phụng Tam đáp: ”Uổng công một hồi, ta theo chỉ dẫn của Vương Hoàng, lén đuổi theo thị đến một hoa trạch ở gần Hoài Nguyệt lâu, thì không thấy bóng dáng thị. Sau đó lại đến Hoài Nguyệt lâu, nhưng thị cũng không ở đó.”

Yến Phi nói: ”Người chưa thử qua Giang Hồ địa tìm thị à? Tựa hồ thị thích khu vườn trong Lâm Hoài tiểu đình, yêu mến nơi đó lắm.”

Đồ Phụng Tam trầm ngâm như có điểm khó nói ra, y nói: ”Chúng ta liệu có vẫn tiếp tục kế hoạch đối phó Lý Thục Trang hay không?”

Yến Phi nhìn y một hồi lâu, mỉm cười: ”Đồ huynh liệu có phải đã sinh lòng thương hoa tiếc ngọc đối với Lý Thục Trang hay không?”

Đồ Phụng Tam thở dài: ”Nàng ta thật sự là một vưu vật động lòng người, mị lực mười phần. Bất quá nói là như vậy, nhưng ta hiểu hơn bất kỳ ai 'đảo Trang đại kế' phải được tiếp tục, cảm xúc con người chỉ là thứ yếu.”

Yến Phi nói: ”Ta lại có một ý nghĩ khác.”

Đồ Phụng Tam tinh thần chấn động hỏi: ”Ý nghĩ gì?”

Yến Phi đáp: ”Xuân giang thủy oán áp tiên tri*. Người bảo hiện thời trong Ma môn, ngoại trừ Mộ Thanh Lưu, ai là người đầu tiên nhận thấy được Hoàn Huyền hiển lộ rõ là một người bại trận? Đương nhiên là Lý Thục Trang, đúng không? Hoàn Huyền nóng lòng xưng đế, cố tình giẫm đạp lên Tư Mã thị, lại hiển lộ dã tâm với Tạ Chung Tú. Hơn nữa chính trị rối loạn, đối đãi con người quá tàn nhẫn, luật pháp bất lực, tất khiến cao môn Kiến Khang sinh ra ý chán nản mà xa lánh. Lý Thục Trang sẽ trực tiếp cảm nhận được áp lực từ mặt này. Bằng vào tác phong làm việc của người trong Ma môn, Lý Thục Trang lại chịu bồi táng với Hoàn Huyền sao?”

Đồ Phụng Tam nhú mảy nói: "Người khiến ta nghĩ đến một nguy cơ khác. Nếu Lý Thục Trang hiểu được sự việc là không thể, còn mua 'đan phương' của ta làm gì? Phương pháp thông minh nhất là cướp của mà chạy rồi chờ một thời cơ khác."

Yến Phi nói: "Nếu như tiểu Dụ thực sự thắng Hoàn Huyền, có thể nói còn có cơ hội nào mà chờ đợi không? Chỉ cần tiểu Dụ một ngày tại vị, khẳng định là Ma môn hoàn toàn không có cơ hội."

Đồ Phụng Tam thốt: "Ta vì người mà hồ đồ mất rồi, rốt cuộc người đang nói đến chuyện gì vậy?"

Yến Phi đáp: "Ta chỉ là phân tích tâm tình Lý Thục Trang. Có lẽ ta nhìn lầm, ai mà biết được nhỉ? Mộ Thanh Lưu từng lộ ra vẻ mặt chán nản, có lẽ đó là do sự ủng hộ của cao môn Kiến Khang đối với Hoàn Huyền không ngừng suy giảm. Kế hoạch đối phó Lý Thục Trang vẫn cần phải tiến hành, nhưng cần phải thận trọng và do người nắm giữ. Nếu như chúng ta thắng đồ ước, mà Lý Thục Trang lại chịu nghe chỉ thị rút lui của Mộ Thanh Lưu, chúng ta đương nhiên có thể thả cho thị đi."

Đồ Phụng Tam tinh thần đại chấn nói: "Nếu có thể tự do lựa chọn, tâm tình ta sẽ tốt hơn nhiều."

Yến Phi nói: "Đồ huynh có phải đã động tâm đối với Lý Thục Trang?"

Đồ Phụng Tam cười khổ: "Động tâm thì có tác dụng gì? Người có hoàn cảnh xuất thân như Lý Thục Trang tuyệt sẽ không dễ dàng động tình với người khác, huống chi tham tài háo sắc như Quan Trường Xuân. Ta thấy trong mắt nàng, chỉ có thần sắc khinh bỉ coi thường thôi."

Yến Phi nói: "Chuyện nam nữ rất khó nói, chỉ nhìn qua Nhậm hậu thì biết. Có nhiều thứ do ông trời an bài thì sao?"

Đồ Phụng Tam nói: "Tình thế phát triển thực vượt quá sự trông đợi, để tránh đêm dài lắm mộng, ta định đi gặp Lý Thục Trang để hỏi rõ, xem thị có thành ý giao dịch hay không. Nếu thị ra tay giết ta, 'đạo Trang đại kế' của chúng ta cũng đi tong."

Yến Phi nói: "Cứ như thế mà làm. Mọi chuyện hãy để ngày mai nói sau, ngày mai nghĩ lại."

Quảng Lăng. Buổi chiều.

Lưu Dụ có Khổng lão đại và Ngụy Vình Chi hai bên đi cùng, tiến vào nhà kho. Hơn hai trăm huynh đệ Bắc Phủ binh đang đợi mệnh ở đây toàn thể đứng dậy, nhưng không phát xuất một chút thanh âm. Ánh mắt mỗi người đều chớp động lộ ra tia chờ mong và hưng phấn.

Lưu Dụ đứng lại mỉm cười: "Mời Khổng lão đại đến nói với chúng ta vài câu."

Khổng lão đại sợ nhảy dựng lên, vội hỏi: "Lưu soái nói đùa chẳng! Ta có tư cách gì mà nói chuyện?"

Ngụy Vình Chi vui vẻ nói: "Lưu soái nói ai có tư cách, người đó liền có tư cách. Huống chi người là long đầu lão đại mà Bắc Phủ binh chúng ta quý mến nhất. Lão đại người hãy tùy tiện nói vài câu để kích động sĩ khí của chúng huynh đệ."

Khổng lão đại nhìn mọi người gật đầu, nhất thời cảm thấy rất có thể diện. Hắn cũng đảo mắt nhìn khắp mọi người một lượt rồi nói: "Lưu soái đã phân phó, Khổng mỗ sao dám không nghe mà nói vài lời? Nếu nói tâm tình của mình, ta cảm thấy thoải mái, không có một chút lo lắng bởi vì Lưu soái và huynh đệ Bắc Phủ binh của ngài đã đến đây."

Mọi người cùng lộ ra nụ cười, nhưng không dám cười thành tiếng, sợ kinh động đến địch nhân.

Nơi này nằm trong hậu viện một tòa hoa trạch của Khổng lão đại, vốn là kho lương, bây giờ được dọn sạch để binh sĩ ẩn tàng. Tòa hoa trạch này ở gần Soái phủ, lấy làm cứ điểm đột kích, chiếm hết địa lợi.

Ngụy Vình Chi cười nói: "Khổng lão đại tin tưởng chúng ta là có đạo lý. Bởi vì trở lại Quảng Lăng, chúng ta có bứt mắt cũng hiểu được làm thế nào để đi vào Soái phủ, bằm vằm Hoàn Hoảng và thắng trận này."

Mọi người đều nắm chặt quyền gior lên, cách này không gây ra tiếng động, biểu hiện trong lòng kích động và tin tưởng ở chiến thắng.

Khổng lão đại nói: "Đến phiên Lưu soái cho vài lời vàng ngọc!"

Lưu Dụ thông dong mỉm cười: "Chúng ta bí mật vào thành hành động, so với thời gian liệu định là hai ngày thì nhanh được một nửa, cũng khiến chúng ta không chỉ có sớm một ngày phát động, mà còn có đủ thời gian để nghỉ ngơi, bảo tồn lực lượng."

Khổng lão đại nói: "Chúng ta cũng đã chuẩn bị sẵn sàng, chỉ cần thấy Lưu soái tại Soái phủ bắn pháo hiệu, lập tức toàn thành phát động, cam đoan địch nhân bị chúng ta giết chết không kịp ngáp."

Lưu Dụ kêu liên vài tiếng "Tốt", tự nhiên nói: "Địch nhân sẽ đổi ca gác trước bình minh, Chúng ta theo kế hoạch sẽ công nhập Soái phủ vào lúc đổi gác, mọi người đã rõ mọi sự bố trí chưa?"

Mọi người đều gật đầu, tinh thần càng dâng cao, sĩ khí ngút trời.

Lưu Dụ nói: "Bây giờ trời giúp chúng ta, theo tin tức biết được, Hoàn Huyền phái đi hai người Ngô Phủ Chi và Hoàng Phủ Phu, suất lĩnh hai vạn quân Kinh Châu, đang theo hai đường thủy lục đến Quảng Lăng. Bất quá bọn họ sẽ phát giác đi một chuyến công cốc, bởi vì Quảng Lăng đã trở về nguyên chủ rồi."

Nếu hoàn cảnh cho phép, khẳng định mọi người sẽ la hét ầm ĩ, chấn động cả kho lương.

Lưu Dụ tiếp lời: "Các huynh đệ hãy nghỉ ngơi cho tốt, đem lương khô tùy thân mang theo ra ăn tạm, nhưng trong lòng đừng trách Khổng lão đại chiêu đãi không chu đáo. Bởi vì hắn cũng có nỗi khổ, sợ đột nhiên có người mua lương và rượu thịt với số lượng lớn, sẽ có thể lộ ra cho kẻ địch biết."

Mọi người nhin không được cười rộ lên, lại không thể phát ra tiếng, vẻ mặt nhăn nhó kỳ quái. Nhin cười quả là một việc khó chịu phi thường.

Ngụy Vĩnh Chi vỗ vỗ đầu vai Lưu Dụ, biểu thị đã đến lúc phải đi.

Lưu Dụ lại nói vài câu khích lệ, rồi mới cùng Khổng lão đại và Ngụy Vĩnh Chi đi khỏi kho lương.

Trên đường về nhà chính, Lưu Dụ nói: "Bây giờ hết thảy đều được chuẩn bị thỏa đáng, về phía Hoàn Hoàng tình huống như thế nào?"

Khổng lão đại khinh thường nói: "Loại như Hoàn Hoàng là dạng con cháu được nâng đỡ, căn bản khó mà thành tướng tài được. Sáng nay còn cùng người ra vùng đồng hoang dã săn bắn vui chơi, ngây ngô không biết đại họa đã đến đấy."

Ngụy Vĩnh Chi nói: "May là chúng ta phát động được sớm. Nếu hai người Ngô Phủ Chi và Hoàng Phủ Phu dẫn quân đến Quảng Lăng, thì cục diện đã khác. Hai người này được Hoàn Huyền tin tưởng vô cùng, là những đại tướng có tài thực sự."

Lưu Dụ mỉm cười: "Nếu bây giờ ngồi tại Soái phủ không phải Hoàn Hoàng, mà là một trong hai gã Ngô Phủ Chi hay Hoàng Phủ Phu, ai sẽ thắng vẫn chưa thể nói được."

Khổng lão đại nói: "Hoàn Huyền cực kỳ đa nghi, chỉ tín nhiệm người trong tộc, cho nên đã cho chúng ta cơ hội để khai thác."

Lưu Dụ hỏi Ngụy Vĩnh Chi: "Đã báo cho Vô Kị chưa?"

Ngụy Vĩnh Chi đáp: "Mọi thứ đều ổn thỏa. Đại quân của Vô Kị rạng sáng ngày mai sẽ theo thủy lộ công tới, cam đoan địch nhân để mất chặn lại."

Lưu Dụ quay sang nhìn Khổng lão đại.

Khổng lão đại vội nói: "Khi người của ta nhìn thấy phái hiệu truyền tin, huynh đệ trong thành sẽ lập tức chiếm đoạt các kho lương lớn, còn cách huynh đệ mai phục bên ngoài thành sẽ cố gắng đoạt thuyền, đã là cho không, đương nhiên sẽ cố gắng lấy nhiều!"

Ngụy Vĩnh Chi hưng phấn: "Biện pháp Lưu soái nghĩ đến thật là tuyệt diệu, khi huynh đệ cuối cùng thành công trà trộn tiến vào trong thành, ta sẽ hiểu được thắng lợi đã trong tầm tay."

Lúc này đã đến cửa sau của sảnh lớn trong nhà chính, Lưu Dụ dừng lại nói: "Tình huống ở Kiến Khang như thế nào?"

Ngụy Vĩnh Chi cười nói đáp: "Vừa mới nhận được tin tức từ Kiến Khang, sáng nay Hoàn Huyền đã nhận phong hiệu Sở vương, và đẩy tên Hoàng đế ngu ngốc ra ngoài Hoàng thành đến Vĩnh An cung, gây chấn động lớn. Bây giờ mọi người đều cho rằng Hoàn Huyền trong vài ngày sẽ đăng cơ."

Khổng lão đại hỏi: "Cao môn Kiến Khang đối với việc Hoàn Huyền làm có phản ứng gì không?"

Ngụy Vĩnh Chi đáp: "Các việc liên quan đến thái độ của cao môn Kiến Khang đối với việc này chúng ta vẫn chưa có tin tức gì. Bất quá không cần phải nghe cũng biết đại khái. Hoàn Huyền quá nhanh lộ ra bộ mặt thật, tựa như hoàn toàn không hiểu được trận cước của mình còn chưa ổn định. Khi hắn biết được Quảng Lăng rơi vào tay chúng ta, mới có thể hiểu mình thực sự ngu ngốc như thế nào."

Lưu Dụ trầm giọng: "Hắn vẫn sẽ không tỉnh ngộ đâu, chỉ biết sai Ngô Phủ Chi và Hoàng Phủ Phu hai người phòng thủ nghiêm mật thượng du Quảng Lăng và Kinh khẩu, hy vọng có thể tiếp tục giấc mộng Hoàng đế của hắn."

Khổng lão đại nói: "Có một huynh đệ vừa từ Vô Dương trở về, theo hắn nói thì Thiên Sư quân đã chính thức phản công trên diện rộng, mục tiêu rất có khả năng là Hải Diêm, tình thế tương đối khẩn trương."

Lưu Dụ mừng rỡ: "Từ Đạo Phúc chính là tự tìm tử lộ."

Ngụy Vĩnh Chi nhú mày nói: "Ta lại sợ Chu Tự và Lưu Nghị không phải đối thủ của Từ Đạo Phúc, khó mà thủ vững Hải Diêm."

Lưu Dụ nói: "Nếu ta không nắm chắc tất thắng Thiên Sư quân, sao dám quay về? Yên tâm đi! Cùng Thiên Sư quân cuối cùng quyết thắng người chỉ huy tịnh không phải Chu Tự, mà là Khoái Ân. Người này chẳng những tinh thông binh pháp, mà mưu lược cũng hơn người, khả năng ứng biến lại càng siêu nhân nhất đẳng. Có trí sĩ định kế trừ mưu cho hắn, khẳng định có thể dễ dàng thu thập Từ Đạo Phúc. Tuyệt diệu nhất là Từ Đạo Phúc tịnh không hiểu được đối thủ không phải Chu Tự mà là Khoái Ân. Chỉ ở điểm này, cũng có thể khiến Từ Đạo Phúc bày bố sai lầm, một bước đi sai thì khó mà làm lại."

Ngụy Vĩnh Chi lộ ra thần sắc bội phục nói: "Thế mà ta và Vô Kị cứ một mực lo lắng cho tình hình ở Hải Diêm, nguyên lai Lưu soái đã sớm có kế hoạch chu toàn."

Khổng lão đại mừng rỡ nói: "Nếu có thể điều bộ đội ở Hải Diêm trở về, thực lực của chúng ta sẽ tăng nhiều."

Lưu Dụ nói: "Cho dù đánh bại Thiên Sư quân, bộ đội Hải Diêm vẫn không được điều động. Nếu không tất nhiên loạn sự sẽ lại bắt đầu. Bất quá ta sẽ điều hai người trở về."

Ngụy Vĩnh Chi ngạc nhiên hỏi: "Điều hai người nào trở về?"

Lưu Dụ đáp: "Một là Lưu Nghị, hắn và bọn trẻ cùng lứa trong cao môn Kiến Khang có quan hệ tốt. Sau khi chúng ta tiến chiếm Kiến Khang, có hắn giúp chúng ta lung lạc cao môn Kiến Khang, có thể chỉ bỏ ra nửa công mà thu gấp hai lần hiệu quả. Một người khác là Lưu Mục Chi, người này rất giàu kiến thức, đi khắp thiên hạ, là trí giả có thực học. Ông ta sẽ tác chủ phụ trách bộ phận văn chương cho ta, đối chiếu và đặt ra sách lược trị quốc. Như vậy đã thành công được quá nửa."

Khổng lão đại cùng Ngụy Vĩnh Chi vô cùng tán phục. Cũng chỉ có người nhìn xa trông rộng như Lưu Dụ mới là lãnh tụ tối cao phối hợp được bọn họ.

Chú thích:

* Xuân giang thủy oán áp tiên tri: Nguyên văn câu thứ hai trong bài thơ Xuân giang văn cảnh của Tô Đông Pha. Nghĩa đen là sông xuân nước ấm vịt đã biết trước rồi. Ý trong truyện là việc Hoàn Huyền bại trận "vịt" Lý Thục Trang đã đoán ra rồi. Nguyên văn bài thơ:

Trúc ngoại đào hoa tam lưỡng chi

Xuân giang thủy oán áp tiên tri

Lâu hao mãn địa lô nha đoản

Chính thị hà đồn dục thượng thời

Tạm dịch theo phương pháp lấy thần chứ không bám ý:

Ngoài giậu đào non hé môi cười

Sông xuân nước ấm vịt rong chơi

Cỏ cây khắp chốn đua nhau dậy

Tôm cá vui đùa ra nắng phơi.

Bài này có nhiều ý hay, bạn nào muốn bàn luận thêm xin mời liên hệ...

537. Cộng Thường Đan Phương

Cách phục sức đẹp dễ hoa lệ đáng chú ý của thị có một loại khí chất khó có thể hình dung, khiến kẻ khác cảm thấy vô cùng hấp dẫn, muốn đến cận kề bên thị, nhưng lại không dám mạo phạm buông thả, sợ thị khinh bỉ. Đồ Phụng Tam cũng hiểu được sự nguy hiểm của thị, biết thị là một bông hoa thơm có nọc độc trí mạng. Ở thị, sự mỹ lệ và chết chóc đã hòa vào nhau thành một thể.

Thị đang ngơ ngẩn ngồi trong Lâm Hoài tiểu đình tại Giang Hồ địa, ánh mắt xa xăm, đầu đầu nhìn cảnh tráng lệ trong thành ở bờ bên kia. Bộ phận phục vụ đã thấp lên đèn đuốc. Trong tiếng gió gào thét, thành thị hoành tráng nhất phương Nam này lộ ra một cảm giác tang thương khó hiểu.

Đồ Phụng Tam đi lên gò nhỏ, thăm nghĩ thị không ở Hoài Nguyệt lâu mà quản lý, tiếp đón tân khách mà đến nơi này ngồi ngơ ngẩn, lại không cần tỳ nữ kẻ cận phục vụ, hiển nhiên là đang nặng trĩu tâm sự, muốn ở một mình suy tư.

Thị có tâm sự gì nhỉ? Liệu có phải nhận thấy tình thế không ổn, thắng lợi đã ngã về phía Lưu Dụ hay không?

Đồ Phụng Tam đến bên kia chiếc bàn đá ngồi xuống. Lý Thục Trang quay sang nhìn, đối với việc y đột nhiên xuất hiện không lộ ra một chút ngạc nhiên nào, giống như hai người đã sớm ước định từ trước. Khiến người ta cảm thấy quý quai hơn cả là mặt bàn chẳng những có bầu rượu, mà còn có ly cho hai người, như là đặc biệt dành cho Đồ Phụng Tam vậy.

Đồ Phụng Tam một lần nữa thấy trong mắt thị chột lóe lên thần sắc khinh bỉ rồi biến mất. Trong lòng kỳ quái, có lẽ nào người chuyên dùng sắc đi câu dẫn người ta, lại không thể hiện nét mặt vui tươi hay sao? Đề xuống tâm tình đang trào dâng như sóng, Đồ Phụng Tam trầm giọng: "Xin chào phu nhân!"

Lý Thục Trang than nhẹ một hơi, nói: "Người làm sao biết được nơi này mà tìm đến?"

Đồ Phụng Tam trong lòng kinh hãi, cùng mỹ nhân này giao thủ tuyệt không thể sơ xuất, chỉ một sai lầm, thì bao nhiêu cố gắng trước kia sẽ đổ sông đổ biển hết. Y nói: "Việc liên quan đến chuyện sinh tử của bản thân, Quan mỗ đương nhiên phải bỏ công phu vào, nếu không có chết vẫn là quý hồ đồ."

Lý Thục Trang rời ánh mắt khỏi y, quay đầu nhìn dòng Tần Hoài đang chảy miên man bất tận, thờ ơ hỏi: "Nhậm hậu có phải là đang ở Kiến Khang?"

Lúc này những tia sáng cuối cùng của hoàng hôn cũng đã biến mất, màn đêm ập xuống, trăng lưỡi liềm hiện ra, lấp ló sau đám mây bông bênh trôi.

Đồ Phụng Tam nhàn nhạt nói: "Chuyện của Nhậm hậu, không đến lượt ta quản, ta cũng chẳng thể quản nổi."

Lý Thục Trang lại thở dài một hơi.

Đồ Phụng Tam nhìn không được hỏi: "Phu nhân vì sao lại trông có vẻ nặng trĩu tâm sự như vậy?"

Lý Thục Trang không nhìn lại y, lẩm bẩm: "Đây là người quan tâm đến ta à?"

Dù Đồ Phụng Tam có dự đoán trước như thế nào, trong lòng có chuẩn bị đầy đủ ra sao, cũng không thể nghĩ tới việc cùng Lý Thục Trang nói chuyện kiểu này. Nhất thời trong lòng dấy lên một tư vị cổ quái, y cười khổ: "Phu nhân là cơ hội phát tài cuối cùng của ta, ta đương nhiên phải quan tâm đến đối thủ giao dịch rồi! Ta cũng lo lắng liệu có thể đem mạng nhỏ này bồi tiếp hay không."

Lý Thục Trang vẫn không thèm nhìn y, nhẹ nhàng thốt: "Không phải là muốn lấy cả tiền tài và gái đẹp sao?"

Đồ Phụng Tam không nhịn được bắt đầu cảm thấy ngứa ngáy, cổ dè ép dục hỏa xuống. Đồng thời trong lòng cảm thấy kỳ quái. Từ khi trải qua mối tình đầu với nhiều đau khổ, y đã không còn động tâm với mỹ nữ, rèn luyện được một trái tim sắt đá. Chỉ có Kỷ Thiên Thiên mới có thể khiến y động tâm, nhưng đó là cảm giác ngưỡng mộ, còn xa mới đến ái tình dục vọng. Nhưng chẳng biết làm sao, nữ nhân Ma môn nguy hiểm này lại có thể khuấy động tâm tình yêu đương đang ẩn sâu ở một nơi nào đó trong trái tim y, khiến lòng y trở nên nhộn nhạo.

Y thở dài: "Quan Trường Xuân ta mặc dù mê nữ sắc, nhưng cũng yêu cái mạng nhỏ của mình. Sau khi ta tới Kiến Khang, thực sự có muốn được cả tài vật và gái đẹp. Nhưng sau khi thấy thủ đoạn của phu nhân, ta không thể không tự xem xét lại ý nghĩ của mình, liệu ta có phải là quá ngu hay không?"

Lý Thục Trang bình tĩnh đáp: "Chúng ta không phải đã đồng ý rằng người cho ta uống xuân dược, rồi thì triển thủ pháp khêu gợi, sau đó sẽ cùng nhau giao hoan hay sao? Vì sao đột nhiên lại vội vàng bỏ trốn như vậy?"

Đồ Phụng Tam thiếu chút nữa nghĩ lập tức đầu hàng. Nữ nhân này có thỏ thẻ vài câu mà đã có lực hấp dẫn và quyến rũ không sao tả xiết, phối hợp với vẻ mặt bình tĩnh của thị, tạo ra một cảm giác mãnh liệt ăn sâu vào lòng y. Nói về mị thuật, Lý Thục Trang tuyệt không ở dưới Nhậm Thanh Thị.

Đồ Phụng Tam dần lại dục niệm, lãnh đạm nói: "Phu nhân đừng đùa bỡn ta. Quan mỗ đề nghị như thế, chỉ là muốn thử tâm ý của phu nhân. Nếu phu nhân chỉ là cần đan phương mà không cần ta, căn bản ta sẽ không đáp ứng."

Lý Thục Trang rút cuộc cũng nhìn y. Hai mắt nàng lộ ra vẻ vô cùng kỳ dị, chăm chăm nhìn y nói: "Đã như vậy, vì sao người muốn đến đây gặp ta? Hay là chán sống rồi?"

Đồ Phụng Tam cảm thấy đau đầu. Người đàn bà này quả thực vô cùng khó ứng phó. Một mặt đáp lại ánh mắt sắc bén của nàng, một mặt đáp: "Bởi vì ta không muốn đi một chuyến trắng tay, tối nay đến gặp phu nhân chính là muốn biết rõ ràng tâm ý của phu nhân. Bây giờ chỉ cần phu nhân nói một lời, Quan Trường Xuân ta lập tức rũ áo ra đi."

Lý Thục Trang lại trở nên dịu dàng, ôn nhu nói: "Ta lại có thể để người đi được sao?"

Thị nhìn xuống dòng nước, hai mắt lộ ra thần sắc chán nản, nhẹ nhàng nói: "Hai ngày này ta thỉnh thoảng dấy lên ý niệm hủy bỏ giao dịch trong đầu. Cứ cố như vậy để làm gì, vì cái gì? Có lúc ta thật sự chẳng biết mình muốn gì nữa? Ta ghê tởm chính mình nhưng lại phải giả ra khuôn mặt tươi cười, còn muốn trăm phương ngàn kế để lấy lòng y."

Thị tưởng rằng Đồ Phụng Tam sẽ không hiểu được những lời này. Nhưng Đồ Phụng Tam lại rõ ràng hiểu được nhận định của Yến Phi là đúng đắn. Bởi vì thị nhận thấy được Hoàn Huyền thất bại nên cũng giống như Mộ Thanh Lưu mà sinh ra cảm giác chán nản. Sáng nay Hoàn Huyền thụ phong vị Sở vương, bực Tư Mã Đức Tông phải đi, lại định sai thị nói khó với cao môn Kiến Khang. Cho nên thị trốn được đến đây là để không phải thấy những việc ấy. Tâm sự của thị thế nào, Đồ Phụng Tam thấy là đã hiểu rõ tương đối.

Trải qua nhiều năm quản lý và kinh doanh, Lý Thục Trang đã trở thành một trong những người có ảnh hưởng nhất ở Kiến Khang. Nhưng theo Hoàn Huyền tác oai tác quái, những cơ sở mà thị khổ cực kiến lập được đã lần lượt tan thành mây khói. Dù có là người kiên cường thế nào thì cũng sinh ra lòng tro ý lạnh, hoài nghi chính mình liệu có phải đã thực sự làm ra những điều ngu xuẩn phí công vô ích không. Lý Thục Trang thực sự đang lún sâu vào tình huống kiểu này.

Thậm chí thị còn hoài nghi môn phái trong nhiều năm cố gắng, rốt cuộc là vì cái gì? Vì việc khống chế cao môn Kiến Khang đã biến thành không còn ý nghĩa, vậy thì vì sao phải bỏ ra một lượng lớn vàng bạc để đổi lấy hai mươi bốn đạo đan phương của y?

Đồ Phụng Tam đương nhiên sẽ không nói ra những ý nghĩ trong lòng, gay gắt nói: "Phu nhân đã chán ghét ta như vậy, sao còn nói không cho ta đi? Hay là muốn xuất thủ giữ người."

Lý Thục Trang chậm rãi quay đầu lại, dò xét y một lát, khẽ nhú mày hỏi: "Người tịnh không phải thực sự là phường hiếu sắc. Đúng không?"

Đồ Phụng Tam trong lòng cả kinh. Khiến y khiếp sợ chính là việc hoàn toàn không hiểu vì chuyện gì mà lộ ra sơ hở, cũng vì thế mà không thể truy cứu, đành phải mạo hiểm một phen. Y thông dong cười: "Sao phu nhân nói vậy? Chỉ cần là nam nhân, ai mà không háo sắc, có điều năng lực tiết chế khác nhau thôi."

Lý Thục Trang lắc đầu nói: "Không cần lừa dối ta, ta đã gặp quá nhiều con quỷ háo sắc rồi. Người như thế cho dù người thừa nhận chán ghét hẳn, hẳn cũng tuyệt không cho rằng người thật sự không thích. Hẳn chỉ nghĩ là người chưa phát hiện ra ưu thế và điểm mạnh của hẳn, khi người tiếp xúc với hẳn nhiều hơn, cảm giác chán ghét sẽ biến thành thích thú. Người càng chán ghét hẳn, sau khi có được tình cảm của người hẳn sẽ càng cảm thấy sung sướng. Đúng là loại suy nghĩ này, biến thành động lực để bọn chúng liếm gót đàn bà. Bọn chúng dùng vàng bạc và quyền thế để chiếm đoạt được thân thể nữ nhân rồi sau đó coi rẻ. Chúng cũng không biết là chúng đã tự bôi tro trát trấu vào mặt như thế nào."

Lại trầm mặc một lát, thị chăm chăm nhìn y, từ từ nói: "Ta vừa rồi nói đến sự chán ghét, tịnh không phải là nói về người. Mà những lời ta vừa nói là chỉ những loại người mà chẳng biết thực sự họ là phong lưu hay hạ lưu. Quan đạo huynh yên lặng tiếp thu, lại không có vẻ hoang mang, chứng tỏ đạo huynh thực sự không phải là thấy Thục Trang mà động tâm sắc, hay là một kẻ chỉ nghĩ đến sắc dục. Đạo huynh vô cùng đúng mực."

Đồ Phụng Tam thầm kêu lợi hại. Lý Thục Trang không hổ là người thanh lâu nên nắm rõ nhân tình thế thái, hiểu rất thấu đáo tâm tư tình cảm của nam nhân. Mặc cho y tính toán thế nào chẳng nữa, cũng không thể nghĩ sẽ lộ ra sơ hở ở vấn đề này. Bất quá y cũng lão luyện giang hồ, kiểu gì cũng có cách ứng phó. Y cười lạnh nói: "Phu nhân thích như thế nào thì cứ nghĩ như thế đó, bây giờ ta chỉ muốn biết một việc. Đó là liệu phu nhân còn ý định cùng ta giao dịch hay không?"

Lý Thục Trang đáp: "Nếu ta không nghĩ cùng người giao dịch, nói nửa câu cũng đã là nhiều. Ta chỉ yêu cầu giá cả do ta quyết định, bởi vì ta hy vọng có thể lập tức hoàn thành giao dịch, để tránh đêm dài lắm mộng, khiến cho cuối cùng cả ta và người đều chẳng được gì."

Đồ Phụng Tam chỉ nghe nàng nói câu này, cũng biết nàng đã biết chuyện đồ ước từ Mộ Thanh Lưu. Điều này cũng là hợp lý, Lý Thục Trang là người biết rõ thế cục trước mắt nhất. Khi Mộ Thanh Lưu không nắm chắc thành bại, sẽ tìm đến nàng để hỏi cho rõ ràng.

Lúc này đến lượt y cảm thấy vô cùng nan giải. Nếu Lý Thục Trang cũng nhận định tình thế không ổn, tùy thời có thể toàn diện tháo lui. Như thế hai mươi bốn đạo đan phương mới đổi với nàng có ý nghĩa và tác dụng gì?

Đồ Phụng Tam tỏ vẻ có chút không hài lòng, quả quyết nói: "Một chút cũng không thể giảm. Thử nghĩ xem, hai mươi bốn đạo đan phương có thể mang đến cho người lợi nhuận khổng lồ, cái giá của ta đã là đặc biệt rẻ rồi đó."

Lý Thục Trang hai mắt hiện ra sát khí cực thịnh nhưng thu lại ngay, thở dài: "Nếu ta nói cho người, hai mươi bốn đạo đan phương cũng không thể mang đến cho ta lợi nhuận gì, đạo huynh có tin không?"

Đồ Phụng Tam thực sự ngạc nhiên chứ không phải giả tạo. Thật là nát óc cũng không thể nghĩ thông.

Lý Thục Trang đột nhiên phì cười, duyên dáng nói: "Ta bắt đầu cảm thấy nói chuyện với đạo huynh rất thú vị. Tài trí của đạo huynh vượt xa liệu định của ta, nhìn biến hóa trong nhân thân của người là biết hết à! Người bảo có phải trong lòng hai chúng ta có suy nghĩ vô cùng giống nhau, đúng không?"

Đồ Phụng Tam thấy lạnh cả gáy, Lý Thục Trang quả có tài "dò đoán tâm ý". Khi định ra "đạo Trang đại kế" y và Nhậm Thanh Thị đều không có tính đến điểm này.

Đồ Phụng Tam ngao nghể đáp: "Nếu không có chút đạo hạnh, ta sao dám bồn tẩu trên giang hồ? Không bằng hủy bỏ giao dịch này cho xong, ai mà làm kinh doanh không lấy lãi được?"

Lý Thục Trang hướng về phía Đồ Phụng Tam khẽ nhún vai thớm, cử chỉ có thể làm điên đảo bất cứ nam nhân nào, cung cách duyên dáng như mang ngàn vạn sắc thái mỹ miều phong tình. Sau đó lại pha chút thần tình khinh bỉ trông rất sinh động, rồi ôn nhu nói: "Không cần phải lãng phí thời gian của ta, để ta thẳng thắn nói cho mà biết. Hiện tại quan trọng nhất không phải là vấn đề giá cả, mà là hai mươi bốn đạo đan phương có thần hiệu như người nói không? Nếu chỉ là vật phẩm bình thường, hoặc so ra lại kém mười hai đạo đan phương mà ta đã biết, thì cho dù người có hạ giá thế nào, ta cũng không có hứng thú đâu."

Đồ Phụng Tam bắt đầu hồ đồ, cũng cảm thấy rất có nguy cơ mất đi sự chủ động, nhíu mày nói: "Phu nhân chưa theo phương pháp của ta mà thử luyện đan hay sao?"

Lý Thục Trang duyên dáng lấy từ trong tay áo ra một bình nhỏ, nhiều nhất chỉ có thể chứa hai viên đan được, sau đó mở nắp bình, lập tức một mùi thơm ngát lan tỏa.

Đồ Phụng Tam thầm nhủ thật may mắn. Nhậm Thanh Thị từng miêu tả lại cho y cách chế tác mùi và hình thù đan dược. Nếu không bây giờ khẳng định là luống cuống tay chân, chẳng biết phải phản ứng ra sao. Đoạn y lộ ra thần thái mê mê hoặc hoặc, liên tục hít hà, lim dim nói: "Mặc dù thiếu chút hỏa hậu, khiến cho hương tán mà không tụ lại, nhưng cũng quý hiếm phi thường."

Khi y mở mắt ra, Lý Thục Trang đã dốc đan hoàn ra lòng bàn tay. Tổng cộng có hai viên, trong suốt như ngọc nằm trong bàn tay nàng lóe ra ánh sáng vàng, khiến người ta có cảm giác quỷ bí không thể giải thích nổi. Hai viên đan nho nhỏ, lại tựa như có một lực lượng thần bí nào đó kinh hãi thế tục, không thể lường được.

Lý Thục Trang như không có chuyện gì lấy tay kia nhẹ nhàng nhón lấy, lần lượt đặt từng viên vào hai chén rượu không rồi nói: "Ta thích hòa tan đan vào rượu rồi mới dùng, như thế sẽ có hiệu quả nhanh hơn."

Đồ Phụng Tam thầm kêu cứu mạng. Lý Thục Trang thật lão luyện giang hồ, không ngờ nghĩ ra kế này, muốn đem mình và chính thị ra thử nghiệm đan tán. Nếu là độc dược, y sẽ phải bồi táng với thị.

Tuy nói đan độc chỉ như Ngũ thạch tán, khi dùng trong một thời gian dài thì mới tích tụ trong cơ thể người mà gây ảnh hưởng. Nhưng Đồ Phụng Tam lại chưa bao giờ thử qua chuyện này. Muốn Đồ Phụng Tam đột nhiên phá giới uống thuốc, đã là ngàn vạn lần không tình nguyện. Huống chi việc này có nguy hiểm chí mạng do khi Nhậm Thanh Thị thiết kế có bao gồm chất độc Ngũ thạch tán.

Ài!

Có trời mới hiểu được Nhậm Thanh Thị có tính toán sai lầm không. Đan hoàn liệu có đoạt được hai cái mạng nhỏ của y và Lý Thục Trang không? Càng khiến y do dự là Lý Thục Trang lại hòa đan vào rượu mà dùng, cam đoan ngay cả Nhậm Thanh Thị cũng không biết liệu cách thức này có gia tăng độc lực của đan hoàn hay không.

Có quá nhiều nhân tố không thể biết trước được.

Sự việc phát triển khiến tình thế có những biến hóa mới, "đảo Trang đại kế" lại là lựa chọn duy nhất. Chỉ cần Quảng Lăng và Ba Lăng thất thủ trong mười ngày, Mộ Thanh Lưu sẽ ra lệnh cho môn nhân toàn diện rút lui. Mà xem như bộ dạng chán nản của Lý Thục Trang, khẳng định thị sẽ đồng ý. Vậy liệu có cần thiết phải lấy mạng thị không, nói không chừng còn có thể đồng thời tự hại chết mình.

Bây giờ phải làm sao đây?

Lý Thục Trang gơ lên hồ rượu, rót vào chén đã bỏ đan tán, vẻ mặt rất chăm chú, tư thế vô cùng quỵn rũ. Lại chẳng biết bên trong thị nghĩ gì, giờ phút này nhìn đi nhìn lại, đều không thấy thị có vẻ gì là người đàn bà nguy hiểm nhất Kiến Khang.

Đồ Phụng Tam cảm thấy lạnh cả gáy.

Lý Thục Trang buông hồ rượu, lại nhặt lên cái thìa gỗ đưa vào chén khuấy đều cả rượu và đan lên, ôn nhu nói: "Nỗ gia trông đợi rất nhiều ở đan phương mà đạo huynh cung cấp, đạo huynh sẽ không khiến ta thất vọng chứ?"

Đồ Phụng Tam chẳng biết nói gì.

Lý Thục Trang ngạc nhiên nhìn y, đôi mày xinh khê nhướng lên hỏi: "Đạo huynh vì sao không nói gì vậy?"

Đồ Phụng Tam trầm ngâm một hơi, cố hạ quyết định, bắt quá lại hiểu rõ hàm ý "trông đợi" mà thị đã nói. Y nói: "Điều phu nhân chờ mong, có phải là lợi ích và hiệu quả khổng lồ mà đan dược mang lại cho người không? Nếu đúng như vậy, kết hợp với những điều phu nhân vừa nói có điều mâu thuẫn."

Lý Thục Trang cầm lấy ly rượu đã pha xong, đặt trước người y, hai mắt bắn ra thần sắc mơ màng như bỏ bùa người ta, nhẹ nhàng nói: "Giờ phút này ta có thể hoàn toàn ung dung để làm chuyện phiền lòng sao? Điều ta chờ mong chính là đan dược của đạo huynh giúp ta tiến tới một cảnh giới hoàn toàn mới, quên đi hết thấy phiền não trên thế gian, cũng quên đi cả quá khứ và tương lai, vui vẻ mà hưởng thụ cuộc sống. Nếu nói ta có thể lựa chọn, ta sẽ một mình uống đan độc, sau đó chơi một khúc nhạc để hân thưởng cảnh đẹp chìm trong pháo hoa của Tần Hoài Hà. Uống thuốc xong Lý Thục Trang sẽ biến thành một người khác, dứt bỏ hết thấy. Nói không chừng, đêm nay người có thể có được ta."

Đồ Phụng Tam sinh ra cảm giác nguy hiểm, giống như chính mình cũng biến thành một người khác, bất chấp sự cảnh giới đối với thị, nói không chừng sẽ vì thị mà thực sự nhận làm kẻ bại, hồng bét tất cả thì cục kỳ oan uống.

Lý Thục Trang thần sắc tĩnh như nước lặng, ngưng thần nhìn y nói: "Người thực sự không phải là người hiểu sắc, lại tựa như che giấu rất nhiều bí mật không nói cho người khác. Tỷ như mới đây khi nghe được tối nay có thể chiếm hữu thân thể nô gia, ánh mắt vẫn không có chút biến hóa. Quan đạo huynh nói cho ta biết đi! Rốt cuộc người là một người như thế nào vậy?"

Đồ Phụng Tam ánh mắt nhìn vào tửu dịch lóng lánh trong ly, đan tán đã không còn chút tung tích, hòa với mỹ tửu thành một thể. Trong lòng lại tính toán hậu quả nếu thị phát hiện ra chân tướng. Y với quyết định đã chọn bắt đầu phát sinh do dự.

Con người luôn luôn tồn tại yếu điểm, giống như chính mình, cũng có lúc mất đi đầu chí, sinh ra lòng tro ý lạnh. Nhưng sau khi tâm tình bình phục lại tràn đầy nhuệ khí, biến thành một con người khác.

Hiện thời khẳng định tâm tình Lý Thục Trang đang suy sụp. Nhưng khi thị thoát khỏi sự suy sụp thì sẽ hồi phục đầu chí và lòng tin tưởng. Nếu chính mình lộ ra chân tướng với thị, thì hậu quả thật sự khó có thể đoán trước.

Đồ Phụng Tam nhin không được hỏi: "Phu nhân có phải là gặp chuyện gì không bằng lòng à? Lần trước ta gặp phu nhân, so với bây giờ, giống như hai người khác nhau. Rốt cuộc là chuyện gì vậy?"

Lý Thục Trang mỉm cười: "Đạo huynh quan tâm đến ta như vậy sao? Vì sao lại hỏi loại chuyện này, nó và việc giao dịch đâu có gì liên quan?"

Đồ Phụng Tam đáp: "Việc đại kỳ khi uống thuốc là có tâm tình không tốt. Điều này sẽ khiến chuyện tốt biến thành chuyện xấu, tăng thêm phiền não trong lòng."

Lời này của y tịnh không phải nói linh tinh, mà là Nhậm Thanh Thị nói cho y biết. Điều đó có thể giúp y giả mạo làm một người hiểu biết về thuốc thang.

Lý Thục Trang lạnh nhạt bình tĩnh nói: "Đạo huynh không phải lo. Ta là một người kiên cường, phiền não chống chất phiền não, cũng không thể ảnh hưởng đến tâm tình của ta. Con người ta luôn luôn nên chọn lúc thích hợp mà tự buông lời, hoặc nghỉ ngơi một chút, như vậy mới có thể lấy được cân bằng. Ta là người không dễ dàng buông tha, bất luận tình thế đối với ta có bất lợi như thế nào, ta đều không dễ dàng chịu thua. Niềm kiêu hãnh của ta quá cao chẳng! Đến đây! Để ta nhìn xem đan phương của đạo huynh siêu trác và bất phạm như thế nào."

Tiếp theo thị nâng chén nói: "Mời đạo huynh!"

Đồ Phụng Tam cầm lấy chén rượu, trong lòng than thầm. Nghe ngữ khí của Lý Thục Trang, biểu hiện thị không tiếp thu lệnh rút lui, mà sẽ vẫn tiếp tục, cho đến lúc Hoàn Huyền bại toàn phần thì mới chịu thua.

Đã như vậy, "đạo Trang đại kế" phải được tiếp tục thực hiện, không có lựa chọn nào khác.

Lý Thục Trang thúc giục: "Mời!"

Đồ Phụng Tam thấy Lý Thục Trang nói rõ muốn mình uống ly rượu trên tay trước, rồi mới làm theo, thầm kêu lên "Xả mệnh bởi yêu nữ", không chút do dự nâng chén lên, một hơi hết sạch.

Lý Thục Trang lộ ra vẻ vui mừng rồi cũng uống cạn ly rượu.

Hai người đồng thời buông chén, bốn mắt nhìn nhau.

538. Mê Ly Cảnh Giới

Nếu quả gã không có chuẩn bị tâm lý, chợt nhìn thấy cảnh tình trước mắt, khẳng định sẽ bị dọa chết khiếp mà kêu lên.

Hơn hai mươi người đang xúm xít vây quanh hai đài bắn tên, trong đó có hai người là Trác Cuồng Sinh và Diêu Mãnh.

Trác Cuồng Sinh đã phát hiện ra Cao Ngạn, đảo mắt quay về phía gã hỏi: "Có tin tức tốt gì không?"

Bốn gã huynh đệ đang đẩy tới một đài bắn tên khác. Bởi vì trên mặt đất cửa hiệu đã được trải vải mềm, nên chỉ phát ra thanh âm nho nhỏ. Máy bắn tên tới trước cửa thì dừng lại, khóa chặt cả lối đi.

Cao Ngạn đến giữa Trác Cuồng Sinh và Diêu Mãnh, hưng phấn nói: "Mục tiêu vừa mới rời Thái thú phủ, đi theo chỉ có tám cái mạng quý. Chín người đều cười ngửa, mục tiêu rất rõ ràng."

Hai đài bắn tên khác đồng thời di động, cùng máy bắn tên lúc trước sóng hàng lập trận. Chỉ cần mở rộng cửa hiệu, máy bắn tên có thể tấn công mục tiêu trên đường phía ngoài cửa hiệu.

Diêu Mãnh cười thốt: "Trời cũng giúp ta! Trời cũng giúp ta! Ngày này năm sau, sẽ là ngày giỗ của lão tặc Mã Quân ấy."

Ba đài bắn tên này là vũ khí Lương Hồ bang để lại Ba Lăng. Một khi phát động, sẽ liên tục phóng ra sáu mũi tên, kinh đạo cực mạnh, vô lâm hảo thủ mà công phu kém một chút cũng khó có thể tiêu thụ.

Trác Cuồng Sinh tiến ra trước, mở một ô cửa sổ nhỏ, đưa mắt nhìn ra ngoài sang bên kia con đường, cửa ngoài Tiên Nguyên lâu đã lọt vào tầm mắt. Lúc này cửa trước đã được mở toang, vài gã đại hán canh cửa đang đứng tiếp đón những người khách đang lui tới.

Trác Cuồng Sinh hô: "Chuẩn bị!"

Diêu Mãnh giận dữ nói: "Chuẩn bị cái con mẹ nhà ngươi! Thật là non tay, các huynh đệ đã sớm tiến vào vị trí chỉ định! Không cần nói nhiều."

Trác Cuồng Sinh quay đầu nhìn lại, cũng cảm thấy xấu hổ. Bởi vì các huynh đệ bên trong hoặc đang chịu trách nhiệm điều khiển máy bắn tên bên trong, hoặc phụ trách việc chuẩn bị đập cửa. Tất cả đều đang chờ đợi hành động, chỉ chờ lão ra lệnh một tiếng. May là lão còn có một đạo sát thủ giản cuối cùng, quát lớn: "Ta là nói ngươi chuẩn bị, lại ngậy ngốc ở chỗ này làm gì? Liệu có phải ngươi sợ quá vãi đái ra quần rồi không, do đó không thể động dậy, cũng chẳng thể lăn đến chỗ ta."

Diêu Mãnh quay về phía Cao Ngạn làm ra vẻ mặt như sao mà nói lại lão Trác Cuồng Sinh, rồi vội vàng theo cửa sau rời đi.

Cao Ngạn tiến đến bên cạnh Trác Cuồng Sinh, theo ô cửa sổ nhỏ nhìn ra ngoài nói: "Đến lúc rồi!"

Trác Cuồng Sinh quay lại ra hiệu cho huynh đệ phụ trách truyền tin đứng ở phía sau, người nọ lĩnh mệnh rời đi.

Trác Cuồng Sinh thở dài: "Cái này gọi là mãnh hổ không bằng địa đầu trùng. Cả Ba Lăng đều ủng hộ người Lương Hồ bang, do đó nơi cửa hiệu đối diện Tiên Nguyên lâu này là nơi trú ngụ tạm thời lý tưởng của chúng ta. Chu Thiệu và Mã Quân đâu phải là đối thủ của chúng ta chứ?"

Cao Ngạn đạo: "Người nói sai rồi! Mã Quân mới là địa đầu trùng, còn chúng ta là mãnh hổ. Chỉ có điều Mã Quân hiện tại biến thành phản đồ bị người người căm phẫn, ai ai cũng muốn băm vằm hắn như chuột chạy qua đường vậy."

Trác Cuồng Sinh mỉm cười nói: "Mọi chuyện đều tốt! Chỉ cần có thể băm vằm được Mã Quân."

Cao Ngạn thấp giọng: "Tâm tình người có phải khấn trương quá không mà cứ nói linh ta linh tinh vậy?"

Trác Cuồng Sinh thốt: "Người không khấn trương à?"

Cao Ngạn thần nhiên đáp: "Ta sợ đến chết đi được! Sợ Mã Quân thay đổi chủ ý đột nhiên không đến, lại sợ võ công của hắn cao cường so với hiểu biết của chúng ta. Nếu hắn có thể tránh được lần ám sát này, chúng ta còn phải lo mệt đấy."

Trác Cuồng Sinh mỉm cười nói: "Người cứ lo vớ lo vẩn. Hành động của chúng ta lúc này là do ba người bọn ta nát óc nghĩ ra, có thể sánh ngang mưu kế Gia Cát Võ hầu. Tình diệu nhất là hai gã Chu, Mã lại cho rằng chúng ta đang trốn ở tận đầu tận đuôi, không hề biết chúng ta đã quay lại hang cọp, lại còn muốn mưu hại mạng nhỏ của chúng nữa chứ. Thật thà mà nói! Cho dù không có bố trí, chỉ cần Mã Quân đi một mình, bằng vào võ công của ta cũng có thể nhẹ tay lấy đi mạng hắn. Đừng quên hắn chỉ còn một cánh tay, đâu có thể chống đỡ lại tuyệt thế thần công của lão tử."

Cao Ngạn chấn động cả người kêu: "Đến rồi!"

Trác Cuồng Sinh vội nhìn ra cửa sổ sang phía đối diện, lại thở phào một hơi: "Thoải mái hành động à? Chỉ người của chúng ta lao ra thôi nhé!"

Từ cửa sổ nhìn ra ngoài, thấy một huynh đệ Lương Hồ bang ăn mặc giống hệt lũ gác cửa, đang hướng viện môn đi đến. Sau khi thì thầm gì đó với một hán tử giữ cửa, lũ hán tử đều lộ ra thần sắc đại biến, rồi một gã đi vào trong.

Trác Cuồng Sinh đương nhiên biết người bên mình nói gì với chúng, cũng không lo lắng gã hán tử vào trong tiết lộ hành động của họ, bởi vì đã có người khác được phân phó lo tiếp.

Lúc này gã huynh đệ bên ta đã thay thế cương vị giữ cửa, mọi thứ trở lại giống hệt như cũ.

Có tiếng bước chân vang lên, từ xa tiến lại gần.

Diêu Mãnh từ ngạch ngang đi tới. Mã Quân và tám tùy tùng đang ghì cương ngựa để chuẩn bị tiến vào viện môn.

Diêu Mãnh nhanh chóng bước ra trước phố, nhất thời khiến lũ Mã Quân ngạc nhiên chú ý, người người mắt lộ hung quang, không ngừng tiếp cận Diêu Mãnh. Bọn chúng không chú ý tới việc hiện tại cả ngã tư đường chỉ còn lại có bọn họ. Đồng người đã bị huynh đệ Lương Hồ bang phong tỏa.

Diêu Mãnh đến cách lũ Mã Quân ngoài hai trượng, "xoảng" một tiếng rút bội đao ra, quát to: "Mã Quân người phản bội bang chủ, lão tử ta đến liều mạng với người đây."

Mã Quân trên lưng ngựa dò xét hắn, tỏ ra khinh thường, cười phá lên nói: "Tiểu tử ngươi từ đâu chui ra vậy, vì sao ta chưa bao giờ gặp qua ngươi?"

Bọn tùy tùng cũng phát ra những tiếng cười giễu cợt.

"Âm!"

Viện môn đóng lại.

Nguyên lai huynh đệ Lương Hồ bang giữ cửa đã sớm lên vào trong sân.

Mã Quân cũng là người lăn lộn giang hồ có nhiều kinh nghiệm, ánh mắt nhìn viện môn đóng kín, biến sắc la: "Tản ra!"

Diêu Mãnh cười dài: "Quá muộn rồi!"

"Bồng!"

Toàn bộ đại môn cửa hiệu đối diện đổ sập xuống, hiện ra ba đài bắn tên, Trác Cuồng Sinh, Cao Ngạn và một đám huynh đệ. Lũ Mã Quân hồn xiêu phách lạc. Khi ba máy bắn tên đồng thời phát động, những tiếng chiu chiu nổi lên, tên nổi tên không ngớt bắn ra.

Hơn trăm tiễn thủ đứng trên mái cửa hiệu để máy bắn tên cũng đồng thời giương cung nhả tên, hướng bọn chúng bắn tới tấp.

Tình huống thảm khốc khiến người ta không dám nhìn.

Đầu tiên không có cảm giác gì khác thường, tiếp theo mặt mũi bắt đầu nóng bừng lên, rồi một cơn chóng mặt. Đồ Phụng Tam thiếu chút nữa nghĩ đến chuyện vận công để bức xuất được lực của thuốc ra ngoài cơ thể. Nhưng y lại sợ Lý Thục Trang phát hiện, chỉ có thể thầm kêu khổ.

Lý Thục Trang ngưng thần nhìn y, khoe miệng nở một nụ cười, nhẹ nhàng nói: "Tựa hồ cũng ổn phải không?"

Đồ Phụng Tam trong lòng cười khổ, cảm thấy máu trong cơ thể gia tốc, tim vì được lực cũng đập nhanh hơn bình thường khiến trong lòng y không khỏi phát sinh ý hối tiếc. Y thầm nhủ, trong tình huống nguy hiểm này không nên hấp tấp.

Lý Thục Trang đột nhiên như vô ý thức yêu kiều cười rộ lên, giống như không có chút lo lắng nào, so với thị khi bình thường, lại có một nét đẹp dễ yêu kiều khác khiến người ta phải mơ màng.

Chẳng biết như thế nào, Đồ Phụng Tam cũng muốn cười một cách hoang dại, tiếng cười của mỹ nữ trước mắt như có một ảnh hưởng không gì sánh nổi. Đồ Phụng Tam ngạc nhiên thốt: "Có chuyện gì buồn cười vậy?"

Lời nói ra do y cảm thấy bất ngờ, nhưng cũng như thể tự nhiên. Lúc bình thường, y sẽ không hỏi những lời này, ít nhất cũng sẽ không trực tiếp nói ra, chỉ giữ ở trong đầu.

Lý Thục Trang càng cười như nước chảy hoa trôi, tựa hồ Đồ Phụng Tam hỏi những lời ấy như cù vào eo thị. Thị nhin cười hỏn hển nói: "Người không thấy buồn cười sao? Hai chúng ta đều chẳng biết là có quan hệ gì? Nhưng khẳng khái đòi ở cùng nhau, tuyệt diệu nhất là căn bản không biết rốt cuộc uống tiên đan hay độc dược?"

Cảm giác choáng váng của Đồ Phụng Tam biến mất, thay vào đó là một loại cảm giác hoàn toàn mới, và đúng như Lý Thục Trang miêu tả, có điểm chẳng biết vì sao mình lại ở nơi này? Y và mỹ nữ trước mặt rốt cuộc có quan hệ gì? Tất cả chỉ đơn thuần phát sinh, nó như thế vì nó như thế, không cần phải có đạo lý gì, chỉ là tích tụ thành chất mà thôi.

Đồ Phụng Tam thở dài: "Phu nhân cho rằng có đáng không?"

Lý Thục Trang nhắm lại đôi mắt đẹp, hài lòng nói: "Đã lâu ta không có cảm giác như thế này. Có lúc ta nghĩ, chỉ có dùng thuốc thì cuộc đời mới là thực, mới có thể khiến kẻ khác cảm động. Người có nghe được tiếng gió rít không? Có thấy gió lạnh mơn man trên người gây nên cảm giác động lòng không? Vì sao chúng ta đối với những hương vị của tự nhiên này lại không thềm để ý nhỉ?"

Đồ Phụng Tam tập trung tinh thần vào việc cảm giác sự đùa giỡn của gió. Cảm giác gió lạnh chạm vào làn da đột nhiên tăng cường mãnh liệt, thiếu chút nữa khiến y không chịu nổi, liền vội dồn sự chú ý sang khuôn mặt như hoa như ngọc của Lý Thục Trang.

Lý Thục Trang khẽ mở đôi mắt đẹp, ánh mắt long lanh, ôn nhu nói: "Đạo huynh thực sự là không gạt ta. Hiệu lực của đan dược này tuyệt không dưới mười hai đạo đan phương mà ta đã có, mà còn đem lại cảm giác mới không gì bằng, khiến ta đạt được cảnh giới chưa từng có. Được rồi! Ta không lẩn tẩn nữa, lấy một ngàn lượng hoàng kim, mua toàn bộ đan phương của đạo huynh."

Đồ Phụng Tam đã có ba phần tỉnh cơn say thuốc, nhú mày nói: "Đề nghị này so với lúc trước quả là khác xa."

Lý Thục Trang thỏa hiệp: "Được rồi! Để ta nói cho người tình huống thực sự của ta. Mặc dù có những đồn đại nói ta là người đàn bà giàu nhất Kiến Khang, nhưng đại bộ phận tài sản của ta lại là bất động sản, tỷ như Hoài Nguyệt lâu. Hoài Nguyệt lâu cũng là tài sản lớn nhất của ta. Do đó vàng bạc lưu động trên tay

ta, tuyệt không quá con số năm ngàn. Có thể lập tức xoay cho người, một ngàn lượng vàng đã là cực hạn, nếu không ta sẽ rơi vào tình cảnh eo hẹp tiền tươi.”

Đồ Phụng Tam vô cùng hứng thú lắng nghe. Chẳng biết thế nào, y cảm thấy thú vị với chuyện phát sinh trước mắt. Bây giờ ”đảo Trang đại kế” đã biến thành một cuộc du hí mà y và Lý Thục Trang ở trong đó. Lý Thục Trang khẳng định là cao thủ trong chuyện làm ăn, cho nên hiểu được làm thế nào để ép giá.

Y nhún vai nói: ”Phu nhân còn nhớ giá lần đầu tiên ta đưa ra không? Bất luận là mua bán Ngũ thạch tán, hoặc giao dịch ái tình ở Hoài Nguyệt lâu, người đều kiếm bọn hoàng kim. Phu nhân làm sao có thể có ít tiền tươi trên tay như vậy?”

Lý Thục Trang không vui nói: ”Điều này là thật. Ở đây, túi tiền của kẻ khác, người tốt nhất không nên biết. Nếu không sẽ mang lại họa sát sinh cho người đó.”

Thị bồng phì cười duyên dáng: ”Người có biết không? Người bây giờ giống như biến thành một người khác, khiến ta cảm thấy như chưa hề biết người.”

Đồ Phụng Tam hoàn toàn không để ý. Dù có để ý hay không cũng sẽ bị Lý Thục Trang hiểu thấu. Y lại càng không quan tâm liệu giao dịch này có thành hay không. Tất cả đã có ông trời ở giữa an bài, bất luận y làm chuyện gì, thì kết quả cuối cùng vẫn như thế. Y thậm chí không thêm để ý chính mình vì sao đến đây gặp Lý Thục Trang, lại cùng thị vừa uống hoàn tán nguy hiểm có chứa đan độc. Từ giờ y quyết định sẽ tập trung toàn lực đến những diễn biến trước mắt. Còn về hồi ức quá khứ hay tính toán cho tương lai, so với thời khắc này, đều không quan trọng bằng.

Một cảm giác thoải mái dễ chịu đang len lỏi dâng lên trong lòng y. Lý Thục Trang cười vô cùng duyên dáng, thanh âm trầm thấp dễ nghe của thị trở nên thánh thót trong suốt, bản thân mỗi tiếng thị phát ra cũng tuyệt diệu, như thanh âm của thần tiên, vô cùng động lòng người.

Đồ Phụng Tam cười nói: ”Lại nêu ra cái gì đánh đánh giết giết, mất hết cả hứng thú, con bà nó! Người không phải đã nói sau khi dùng thuốc sẽ biến thành người khác sao? Hắc! Quay lại việc chính, ta tính không bức người trong thời gian ngắn phải giao đủ hoàng kim, mà sẽ cho người có đủ thời gian thu xếp. Biện pháp thế nào đương nhiên là người đi mà nghĩ lấy.”

Lý Thục Trang khẽ nhún đôi mày đã được tô vẽ cẩn thận, nói: ”Ta có thể không có nhiều thời gian. Người thật là... Chỉ quan tâm đến lợi ích của mình, người có hiểu tình thế hiện giờ ở Nam phương không?”

Đồ Phụng Tam sinh ra tư vị cổ quái như đang cãi nhau cùng tình nhân, buột miệng nói: ”Phu nhân rốt cuộc cũng phát giác đã nhìn lầm Hoàn Huyền, sinh ra cảm giác bấp bênh. Đã như vậy, sao còn mua đan phương của ta làm gì?”

Lý Thục Trang giống như tỉnh táo lại, hai mắt phát ra tia sắc lém, thoáng chốc lại thay bằng vẻ ôn nhu, nhẹ nhàng nói: ”Ta đã sớm nhìn ra người là người tuyệt không đơn giản. Người tham tài hiểu sắc ta đã thấy nhiều, tuyệt không giống với bộ dạng này của người. Nhìn nhân thần của người sẽ thấy rõ ràng. Lúc trước khi ở Yến Tước hồ nhìn thấy người, ta liền có một loại cảm giác kỳ quái. Tài trí của người cao minh hơn nhiều so với những gì người biểu hiện. Bất luận cùng người nói chuyện gì, người đều rõ ràng hiểu được, lại có thể xuyên thấu ý nghĩ của ta, vì thế có thể ngược lại đẩy ta vào thế bị động, cam chịu hạ phong, khiến ta cảm giác như có sự kích thích mới. Bây giờ ta có chút ý nghĩ đầu hàng người, cầu người mở đường cho ta, cho một giá mà ta có thể với được, bán cho ta đan phương. Ôi! Người hiểu rõ ràng tình cảnh của ta, tất hiểu được nếu Hoàn Huyền thất bại, ta sẽ trở nên trắng tay hoàn toàn. Khi đó cũng không có vàng bạc để mà giao dịch với người được!”

Đồ Phụng Tam chẳng biết làm sao mà trong lòng tràn ngập tư vị êm ái, rất khó xử. Những lời này khẳng định là được nói ra từ tận đáy lòng của Lý Thục Trang, bởi vì y không nghe ra sơ hở gì. Y nhún mày đáp: ”Nhưng phu nhân thường vô ý thức lộ ra vẻ mặt khinh bỉ với ta. Đó lại là do chuyện gì vậy?”

Lý Thục Trang hé môi xinh cười nói: ”Ta thật sự không thể gạt được người điều gì, nhưng người đã lầm rồi! Đó không phải là thần sắc khinh thường, mà là cảm thấy tiếc hận. Đàn ông hiện ngang giống như người, sao lại chỉ luyện đan dược và lẫn theo hơi son phấn, cũng giống như cái gọi là danh sĩ Kiến Khang không hề hổ thẹn với những hành động và cử chỉ của mình. Được rồi! Nói dài nói dai nói đại, rốt cuộc người có thực sự muốn hoàn thành giao dịch này không? Ta đã cho người xem rõ cả tim gan, người cũng hiểu rõ tình

cảnh của ta. Một ngàn lạng vàng đủ chưa, ta không muốn làm mất thời gian của người. Nếu người vẫn cảm thấy không đủ, tối nay người có thể đến khuê phòng ta mà ở, ta có thể sẽ tận tình hầu hạ người.”

Đồ Phụng Tam thiếu chút nữa không áp chế được dục hỏa đang trào dâng, vội vàng đè nén lòng hươu dạ xuống, tỉnh táo lại vài phần rồi nói: ”Ta thật sự không rõ, vì phu nhân đối với những gì sắp xảy ra của mình tịnh không lạc quan, hai mươi bốn đạo đan phương đối với người còn có giá trị gì nữa?”

Lý Thục Trang che miệng cười nói: ”Nói người không phải là người hiểu sắc mà. Nghe nô gia mỗi chiều, vẫn không lộ ra chút sàm sỡ nào. Người cho ta là tùy tiện bồi tiếp nam nhân à? Thục Trang sẽ không bao giờ tùy tiện như vậy đối với mình. Thật lòng nói cho người biết! Ta mua hai mươi bốn đạo đan phương từ người tịnh không phải để kiếm tiền, mà là vì chính mình, vì cuộc sống tương lai của ta mà tính toán. Ôi! Nếu ta mất đi mọi thứ trước mắt, thứ duy nhất có thể khiến ta cảm thấy chút ý nghĩa của cuộc sống, đó là ba mươi sáu đạo đan phương trên tay! Người có hiểu được không?”

Đồ Phụng Tam thất thanh: ”Hóa ra người mua vì dụng ý đó sao?”

Lý Thục Trang lộ ra vẻ buồn bã, rầu rầu nói: ”Không cần phải xem biểu hiện của Lý Thục Trang ta. Sự thật là trong lòng ta vô cùng tịch tịch, phiền não đầy đầu. Có khi cũng không biết chính mình làm chuyện gì. Chỉ có đan dược có khả năng xóa đi phiền não của ta, cho ta sung sướng hưởng thụ cuộc sống. Được rồi! Ta đáp ứng người. Giả như tình huống chuyển biến tốt đẹp, ta sẽ bồi thường tổn thất cho người. Nếu như người vẫn không tin ta, ta sẽ giao giấy tờ nhà đất của Hoài Nguyệt lâu cho người là vật tín chấp. Như thế người sẽ không còn hoài nghi là ta không có thành ý giao dịch nữa!”

Đồ Phụng Tam si ngốc nhìn thị, một lúc sau mới thở dài: ”Tình thế sẽ không thể thay đổi theo hướng có lợi đâu, Hoàn Huyền căn bản đầu không lại Lưu Dự, phu nhân so với bất kỳ ai khác đều hiểu rõ hơn điểm này mà.”

Lý Thục Trang nhẹ nhàng hỏi: ”Rốt cuộc thì người là ai?”

Cuối cùng thì ta là ai?

Vấn đề kiểu này, bình thường Đồ Phụng Tam tuyệt sẽ không phí công suy nghĩ. Bởi vì căn bản nó chẳng đâu vào đâu. Nhưng giờ phút này Đồ Phụng Tam đối với nó lại có nhận thức hoàn toàn mới. Đúng! Rốt cuộc thì ta là ai? Ba chữ Đồ Phụng Tam này chỉ là danh hiệu. Đối với địch nhân mà nói, Đồ Phụng Tam hoặc là đại biểu cho bùa lấy mệnh. Đối với Lưu Dự mà nói, thì là trợ thủ tốt. Nhưng đối với chính mình mà nói, thì y là cái gì?

Gió lạnh phát vào người, đối mặt với mỹ nhân có sức dụ hoặc tuyệt cao trước mắt, ở trong vườn cây thanh bình và đẹp đẽ của Hoài Nguyệt lâu, Đồ Phụng Tam cảm thấy mình hoàn toàn bị hòa nhập vào trong khung cảnh. Phía dưới dòng sông vẫn miệt mài chảy, trên là bầu trời đêm, cùng với y tựa như sinh ra quan hệ không thể phân cách. Tư vị động lòng người này y chưa bao giờ nếm trải. Rốt cuộc ”mình là ai” cũng không còn quan trọng.

Hiện tại y nhận thấy một mặt khác của Lý Thục Trang. Thị cũng giống như bất kỳ ai có máu có thịt, cũng cảm thấy tịch tịch, bị thương, phiền não, mất mát, cũng sẽ bị ảnh hưởng của tâm tình.

Những ý niệm chưa bao giờ xuất hiện trong đầu y, lại lần lượt tìm đến gõ cửa. Chúng lại hoàn toàn sáng sủa và rõ rệt, tựa hồ bản thân ý niệm đã là thứ lạc thú lớn nhất, khiến y nhất thời ngây ngốc suy nghĩ.

”Đạo huynh!”

Đồ Phụng Tam có điểm không muốn ra khỏi thế giới nội tại, ngạc nhiên nhìn Lý Thục Trang.

Lý Thục Trang giương mắt nhìn hẩn với vẻ mặt cổ quái, chậm rãi hỏi: ”Rốt cuộc người là ai? Vừa rồi khi người nhắc tới Hoàn Huyền và Lưu Dự, trực giác của ta cảm thấy người hiểu rõ bọn họ. Trong ngữ khí lộ ra niềm tin tưởng sắt đá, tịnh không có chút nghi ngờ nhận định của mình.”

Đồ Phụng Tam thoải mái nói: ”Ta là ai tịnh không quan trọng. Quan trọng là ta sẽ cùng phu nhân tiến hành giao dịch hay không. Chúng ta ước định thời gian và địa điểm như thế nào?”

Lý Thục Trang giống như trẻ nhỏ nhảy cẫng lên vì sung sướng nói: ”Đạo huynh đáp ứng ta rồi.” Lại u oán nói: ”Đêm nay người không ở với Thục Trang sao? Chẳng biết như thế nào? Ta bây giờ thật sự không có gì

ngoài cảm giác vô cùng cô độc. Người chưa từng cảm thấy tịch mịch sao? Khi người và người đàn bà khác vui vẻ, có vẫn cảm thấy cô đơn không?”

Đồ Phụng Tam phát giác mình thực sự đang chăm chú lắng nghe vấn đề của Lý Thục Trang, gật đầu thật thà nói: "Người nói trúng tâm sự của ta rồi. Ta mặc dù từng chung đụng với không ít đàn bà, nhưng không ai có thể khiến ta nhớ mãi, hoặc nghĩ cùng nhau tiếp tục. Ta chỉ có thể có cảm hứng nhất thời, sau đó mọi chuyện ra đi như giấc mộng xuân đầy cảm khái. Ài! Ta nghĩ mỗi người trong cuộc đời, đều sẽ có lúc tịch mịch, dù có ít nhiều tiền hô hậu ủng, nhưng tịch mịch lại tựa như một nét cổ hữu trong tim mỗi người."

Lý Thục Trang vui vẻ nói: "Ta chưa bao giờ nghe qua những điều thú vị mà người vừa nói với nô gia. Đó là lời nói thật từ tận đáy lòng. Càng làm ta vui vẻ, là lại không cảm thấy lòng đề phòng và địch ý của đạo huynh. Đêm nay không ở lại được sao? Người là một người rất đặc biệt, lần đầu tiên nhìn thấy người ta đã biết rồi."

Đồ Phụng Tam thật lòng nói: "Thật thà mà nói! Ta vẫn không có cách nào hiểu rõ phu nhân là thật tình hay giả ý. Chúng ta quyết định thời gian và địa điểm giao dịch như thế nào? Ngoại trừ hai mươi bốn đạo đan phương ra, ta còn có thể khiến phu nhân kinh ngạc mà mừng rỡ vì một lợi ích bất ngờ?"

Lý Thục Trang ngần ngừ hỏi: "Ích lợi bất ngờ, đạo huynh chỉ phương diện nào, chuyện nào vậy?"

Đồ Phụng Tam đáp: "Ta bây giờ không thể tiết lộ, vả lại phải nhìn biểu hiện của phu nhân, nhưng đối với người đảm bảo có lợi vô hại."

Lý Thục Trang chằm chằm nhìn hẩn hồi lâu nói: "Ta càng ngày càng cảm thấy đạo huynh thật không đơn giản, tựa hồ hiểu rất rõ ràng hoàn cảnh của ta, khiến ta cảm thấy sợ hãi."

Đồ Phụng Tam thầm than một hơi, nói: "Tài năng của ta trong Tiêu Dao giáo ở vị trí hạng nhất, đương nhiên không phải là loại bình thường. Phu nhân bất tất phải nghĩ nhiều."

Lý Thục Trang nhíu mày hỏi: "Vì sao chúng ta không thể lập tức tiến hành giao dịch? Để Thục Trang dâng hiến cả người và của, sau khi đạo huynh hài lòng, sẽ không phải để tâm đến mấy chuyện đan phương nữa. Như vậy bất luận ngày mai phát sinh chuyện gì, Thục Trang cũng sẽ chẳng thêm để ý đến."

Đồ Phụng Tam cảm thấy ý thương hoa tiếc ngọc trong lòng đã vượt xa địch ý với thị, cũng bắt đầu tin tưởng vào thành ý giao dịch của thị. Vấn đề của y là chỉ có bốn đạo đan phương khác, vả lại đều là độc phương mang nhiều hiểm họa. Ngay cả có muốn lắm, cũng không thể y lời thị mà hoàn thành giao dịch.

Y nói: "Cho ta một chút thời gian được không?"

Lý Thục Trang ngạc nhiên hỏi: "Đạo huynh tựa hồ có gì còn giấu giếm khó nói, tại sao không thẳng thắn nói ra?"

Đồ Phụng Tam đã quen với bản lĩnh dò xét lòng người của thị, cười khổ: "Không đối gạt người! Ta còn muốn trở về thương lượng với Nhậm hậu."

Lý Thục Trang phần uất nói: "Nguyên lai người và Nhậm hậu có tư tình, thảo nào không để Lý Thục Trang ta ở trong mắt."

Đồ Phụng Tam vô cùng ngạc nhiên hỏi: "Phu nhân ghen à?"

Lý Thục Trang ngơ ngơ ngẩn ngẩn, không nói gì.

Đồ Phụng Tam trong lòng dấy lên một chuỗi cảm giác mê đắm mà y cũng không có cách nào giải thích được, mỉm cười nói: "Phu nhân yên tâm, ta có thể lấy ba chữ Quan Trường Xuân ra để thề, ta và Nhậm hậu tuyệt không có tư tình nam nữ, chỉ là quan hệ vụ lợi mà thôi."

Lý Thục Trang đu đưa trán, ôn nhu nói: "Biết rồi!"

Chỉ ngần ngừ một câu, nhưng lại xộc thẳng vào tâm khảm Đồ Phụng Tam, sinh ra cảm giác hồn xiêu phách lạc.

Liệu mỹ nữ này động chân tình với ta không? Hoặc chỉ là thủ đoạn câu hồn nhiếp phách của thị?

Đồ Phụng Tam bắt đầu hồ đồ, rất muốn biết đáp án. Đó là một tư vị chưa từng có.

Lý Thục Trang nhẹ nhàng nói: "Tối mai vào lúc canh một được không? Người có biết nhà ta ở nơi nào không?"

Đồ Phụng Tam nói: "Nhậm hậu hiện không ở Kiến Khang, cho ta thời gian vài ngày đi! Nhanh thì hai ngày, lâu thì sáu ngày, ta sẽ lại đến tìm phu nhân."

Nói rồi y đứng dậy rời đi. Bởi vì nếu lại không hạ quyết tâm, ngay cả chính bản thân y cũng không thể khẳng định sự tình sẽ phát triển như thế nào.

539. Toàn Tâm Tượng Pháp

Đồ Phụng Tam ngồi trên một tảng đá lớn, nhìn xuống dòng nước đang cuộn cuộn chảy về đông, chán nản nói: "Ta muốn tỉnh táo lại một chút. Bởi vì ta vừa cùng Lý Thục Trang thử nghiệm đạo sát nhân đơn phương thứ nhất với uy lực kinh người. Ta và Lý Thục Trang tựa như biến thành hai người khác, nhưng cũng có thể chúng ta chỉ là lộ ra bản tính thực sự, giống như tình huống Hoang nhân trở lại Dạ Oa Tử."

Yến Phi ngồi xuống phiến đá bên cạnh, mặt quay về phía Đại Giang, bật cười sảng khoái nói: "Mẹ ta ơi! Không ngờ thú vị thế sao? Chúng ta đã đánh giá thấp Lý Thục Trang, không nghĩ nàng lại như vậy. Hãy nói cho ta biết! Đồ huynh có động tâm với Lý Thục Trang hay không?"

Đồ Phụng Tam cảm thấy cả người thư thái, bởi vì y tuyệt đối tín nhiệm Yến Phi, càng không cần lo lắng chuyện an toàn. Y cười khổ: "Chỉ mong ta có đáp án chắc chắn. Huynh đệ của ta, không giấu người làm gì. Lần đầu tiên thấy nàng, ta đã cảm thấy động tâm rồi. Nhưng vì đó là điều hoàn toàn không thể, huống chi ta lại muốn giết nàng. Cho nên ta phải nén lại loại cảm giác khiến người ta mê muội đó, và đã rất thành công. Cho đến khi người nói cho ta hay là người và Mộ Thanh Lưu có định ra đồ ước, tâm tình đã bị áp chế kia không hiểu sao đã sống lại."

Nhẹ nhàng nói tiếp: "Không tin được là ta chẳng thể phân biệt công tư. Thật ra ta nghĩ đến một biện pháp chu toàn để đối phó với Lý Thục Trang, đó là cùng nàng thực hiện một giao dịch công bằng, để tạo cục diện năm mươi năm mươi."

Yến Phi vui vẻ nói: "Chỉ cần lão ca người cho rằng đó là biện pháp tốt, ta sẽ ủng hộ người."

Đồ Phụng Tam ngạc nhiên hỏi: "Vì sao người không có chút hoài nghi ta trúng độc Ngũ thạch tán, nên hồ ngôn loạn ngữ?"

Yến Phi đáp: "Tình cảm giữa nam nữ, có thể xảy ra bất kỳ lúc nào và dưới bất kỳ tình huống nào. Khi đã phát sinh thì không ai có thể kiềm chế."

Đồ Phụng Tam trầm ngâm nói: "Người là người từng trải, chắc sẽ hiểu rõ hơn ta. Nhưng có phải ta thật sự yêu thương nàng không?"

Yến Phi đáp: "Bởi vì lão ca người trường kỳ kìm nén tâm tình đó xuống, vẫn còn quá sớm để nói người đã yêu nàng. Nhưng thực sự là người đã sinh ra một cảm tình vi diệu đối với nàng, vì thế không đành lòng hại chết nàng."

Đồ Phụng Tam nói: "Liệu có phải ta quá ngu xuẩn không? Nếu đối là người trong tình cảnh ấy, sẽ giải quyết như thế nào?"

Yến Phi đáp: "Người đã hỏi ý kiến của ta, hiển nhiên người vẫn đang dùng lý trí. Nói cho ta biết, nàng ta trong tình huống đó biểu hiện như thế nào?"

Đồ Phụng Tam cười khổ: "Ta thật sự không biết. May là ta tịnh không có ý muốn chiếm nàng bằng được, vì thế nàng là chân tình hay giả ý, ta tuyệt không để tâm. Chỉ là ta không đành lòng ra tay giết nàng."

Yến Phi gật đầu nói: "Như thế hành động sẽ dễ hơn. Chính như ta đã nói, đối với Lý Thục Trang chúng ta không thể không suy tính. Trước tiên nói ra ý tưởng mới của người đi!"

Đồ Phụng Tam đem tình huống với Lý Thục Trang ra giải thích rõ ràng rồi nói: "Ý tưởng mới của ta là đưa ra một điều kiện. Đó là thuyết phục Nhậm hậu đưa ra phương pháp điều chế hai mươi bốn đạo đơn

phương, lại do người tự mình ra tay tán hóa đi đan độc tích tụ trong cơ thể nàng. Đổi lại Lý Thục Trang phải đem Hoàn Nguyệt lâu ra trao đổi, như thế sẽ giúp chúng ta giẫm một chân lên Hoàn Huyền.”

Yến Phi trầm ngâm hỏi: ”Người cho rằng Lý Thục Trang sẽ đồng ý à?”

Đồ Phụng Tam đáp: ”Khi Quảng Lăng và Ba Lăng trước sau thất thủ, Mộ Thanh Lưu thua đồ ước, phát ra chỉ thị toàn diện triệt thoái, Lý Thục Trang còn có lựa chọn nào khác sao? Giao dịch này đối với nàng có lợi mà vô hại.”

Yến Phi nói: ”Vì sao người không muốn nhiều hơn một chút, tỷ như có được nàng?”

Đồ Phụng Tam cười khổ: ”Người xuất thân giống như nàng, liệu có thể có tình cảm thực sự đối với nhân sinh được không? Nếu như nàng tin chắc vào thành công, đã sớm giết ta rồi.”

Yến Phi lắc đầu nói: ”Ta lại có cái nhìn khác. Nàng giấu Mộ Thanh Lưu chuyện với người, thật nằm ngoài ý liệu của ta. Lúc ấy ta tuy vô cùng nghi hoặc và khó hiểu, nhưng không biết có chuyện tâm tình sâu xa này. Bây giờ nghĩ lại, nàng không lộ ra sự tồn tại của người, là bởi vì nàng căn bản không nghĩ đến việc giết người. Đương nhiên nàng cũng có mâu thuẫn trong lòng như người vậy. Chính vì thế nàng đối với người không phải là không có tình ý.”

Đồ Phụng Tam nói: ”Nhìn nhận của người có lẽ chính xác. Bất quá hoàn cảnh của nàng và Nhậm hậu bất đồng, Ma môn pháp quy đối với nàng sẽ có những ước thúc nhất định. Nàng cùng ta giao hảo nói không chừng bị cho là phản bội Ma môn. Ầi! Hoặc nàng chỉ quyến rũ ta, ta bất quá cũng chỉ là con thiêu thân với ái tình đơn phương thôi.”

Yến Phi nói: ”Ta đã tiếp xúc với nhiều người trong Ma môn. Bất luận là Hường Vũ Điền hay Mộ Thanh Lưu, suy cho cùng cũng là người có máu có thịt, không khác gì người bình thường. Sự hấp dẫn giữa nam và nữ là không thể lờ đi đạo lý ra giảng giải được. Giống như lão ca người, có bao giờ nghĩ là mình sẽ yêu mục tiêu cần đối phó không? Tình huống giống như vậy, cũng có thể phát sinh với Lý Thục Trang. Ông trời ở phương diện này thì công bằng lắm.”

Đồ Phụng Tam hỏi: ”Người cổ vũ ta à?”

Yến Phi đáp: ”Đó là đương nhiên. Hoang nhân chúng ta luôn luôn vô pháp vô thiên, không bị các đạo đức lễ giáo thông thường ước thúc, nghĩ là làm. Lúc này nếu Ma môn thất bại, chỉ sợ phần đời còn lại của Lý Thục Trang vẫn không có cơ hội mà hoàn lương. Nàng thật tâm đối với người như vậy, vì sao người lại từ chối sự khoái lạc đó?”

Đồ Phụng Tam đáp: ”Nhưng ta thật sự không hiểu nàng, càng không rõ nàng trung thành với Ma môn đến mức nào. Nếu lỡ mẫn theo đuổi nàng, có thể sẽ chỉ mang họa. Việc chính trước mắt vẫn là giết chết Hoàn Huyền, ta không thể để chuyện của cá nhân ảnh hưởng đến đại cục được.”

Yến Phi mỉm cười nói: ”Không cần phải lặn tẩn nhiều. Nàng cự tuyệt người là một chuyện, chỉ cần người đã từng ra sức, hiểu được mình không bỏ qua cơ hội để sau này không có gì phải tự trách mình. Loại sự việc này ai mà có thể đoán trước được? Cho nên với những việc bất ngờ, đừng có quá lo âu. Khi Mộ Thanh Lưu chịu thua đồ ước, mà Lý Thục Trang lại hiểu được người là Đồ Phụng Tam, ta cam đoan nàng không dám động đến một nửa sợi lông của người. Có ai muốn cùng ta và Lưu Dự phát sinh cừu hận không lối thoát? Hắc! Còn lão ca người cũng nào có dễ dàng thu thập gì?”

Đồ Phụng Tam im lặng một lát, đột nhiên thở dài: ”Ta có phải đã quá mê muội không?”

Yến Phi đáp: ”Nhưng ta lại rất thích bộ dạng của người hiện tại. Nếu mọi việc đều hết sức rõ ràng, tính toán chi li, chỉ nghĩ đến lợi hại, thì làm người còn có lạc thú gì nữa? Vô tư đi! Nếu bỏ lỡ người sẽ hối hận cả đời đấy.”

Đồ Phụng Tam chán nản nói: ”Ta thực sự sợ mình chỉ là đơn phương yêu người mà si tâm vọng tưởng.”

Yến Phi đạo: ”Lạc thú chính là ở đó. Giống như Cao tiểu tử theo đuổi Tiểu Bạch Nhận. Ban đầu thì ai cũng không tán thành bọn họ, nhưng kết quả lại nằm ngoài ý liệu mọi người. Chúng ta hãy quay lại gặp Nhậm hậu, xem nàng đối với đề nghị của chúng ta có phản ứng như thế nào. Không cần phải lo lắng, ta sẽ cùng ở trên chiến tuyến với người. Nhanh không bình minh đến rồi kìa!”

Lưu Dụ trên mái ngói xem tình hình trong phủ Thái thú. Hậu viện đã có nhiều phòng lên đèn, chứng tỏ lũ gia bộc đã bắt đầu làm việc, để chuẩn bị đồ ăn sáng.

Khổng lão đại ở cạnh gã nói: "Hoàn Hoảng ngày ngày đều ngủ dậy trước khi trời sáng, sau khi rửa mặt chải đầu sẽ đến sảnh dùng điểm tâm, đó là theo thông tin của thủ hạ hồi báo đêm qua. Bồi tiếp hẳn dùng điểm tâm chỉ có bảy, tám thân tướng, đây là thời khắc tốt nhất để hạ thủ."

Phía bên kia Ngụy Vĩnh Chi nói: "Hoàn Hoảng lần này chết chắc rồi. Trong phủ thủ vệ không quá trăm mạng, lại hoàn toàn không có lòng cảnh giới."

Khổng lão đại cười nói: "Hoàn Hoảng là con quỷ háu ăn, vô cùng kén cá chọn canh. Hắn vừa đến Quảng Lăng, nhưng không quan tâm đến việc phòng thủ của Quảng Lăng, mà lại đi tìm hiểu ai là đầu bếp thiện nghệ nhất. Hắn mời đến ba đầu bếp thì hai là người của chúng ta. Mặt khác ta lại an bài được bốn huynh đệ trà trộn vào trong bếp để có thể giúp đỡ. Đại môn hậu viện đã bị bọn họ động thủ cướp, khi đụng độ xảy ra, chúng ta có thể dùng thủ đoạn sét đánh không kịp bưng tai tiến vào, trước tiên vây quanh lấy đại sảnh, rồi đi vào làm thịt cái mạng nhỏ của Hoàn Hoảng."

Ngụy Vĩnh Chi hưng phấn nói: "Mỗi một huynh đệ đều nắm rõ ràng nhiệm vụ của mình. Sau khi đốt pháo hiệu, người của chúng ta sẽ cướp lấy lương thảo và khống chế cửa thành trước. Như thế đại cục đã định, chỉ còn xem xem chúng ta có thể đoạt lại được bao nhiêu thuyền thôi."

Lưu Dụ quay mặt nhìn về phương Đông, đã nhìn thấy những áng mây hồng báo hiệu bình minh sắp đến, thầm nghĩ việc tranh đoạt Quảng Lăng sẽ chính thức mở ra cuộc chiến với Hoàn Huyền, phá vỡ thế cục giằng co. Với tính cách của Hoàn Huyền, hắn sẽ giận dữ phái binh tấn công mạnh mẽ Quảng Lăng và Kinh khẩu. Đó chính là điều mà gã đang mong muốn.

Khổng lão đại nói: "Bây giờ mọi tình huống chúng ta đều chắc chắn, muốn bắt sống Hoàn Hoảng, cũng khẳng định có thể làm được."

Lưu Dụ nói: "Chúng ta nhất định phải chém chết Hoàn Hoảng tại đương trường để thể hiện quyết tâm. Đồng thời cũng có thể khiến cao môn Kiến Khang hiểu được ai đứng về phía Hoàn Huyền sẽ chỉ có đường chết mà thôi."

Ngụy Vĩnh Chi gật đầu: "Đúng! Ai dám giúp Hoàn Huyền, chúng ta sẽ giết không tha!"

Chẳng biết thế nào, Lưu Dụ nhớ tới Tạ Hồn, kẻ chắc chắn đứng về phía Hoàn Huyền. Mình có thể nhẫn tâm hạ sát y không? Gã tự biết mình, bất luận Tạ Hồn có tội gì với gã, thậm chí không ai không cho rằng Tạ Hồn đáng chết, gã vẫn không có cách nào mà xuống tay với y. Chỉ cần nhìn Tạ Chung Tú, gã sẽ không thể hạ thủ được. Đột nhiên gã cảm thấy mình đã nghĩ ngợi quá nhiều.

Lưu Dụ lại cảm thấy trong tình huống đó sẽ có đủ loại khó xử, muốn công tư rõ ràng, thật là vô cùng khó khăn.

Khổng lão đại nói: "Đến lúc rồi!"

Hậu viện phủ Thái thú xuất hiện một ngọn đèn nhỏ màu xanh lục rồi tắt, tiếp theo lại được thắp lên, như thế liên tục ba lượt, báo xong rồi tắt ngóm.

Ngụy Vĩnh Chi vui vẻ nói: "Hoàn Hoảng đã đến sảnh chính."

Lưu Dụ hít sâu một hơi thốt: "Động thủ đi!"

Kiến Khang.

Trong sào huyệt bí mật, Nhậm Thanh Thị tĩnh tâm lắng nghe quá trình giao dịch đêm qua giữa Đồ Phụng Tam và Lý Thục Trang, khuôn mặt xinh đẹp trông rất bình tĩnh. Cho dù khi nghe thấy Đồ Phụng Tam không thể không cùng Lý Thục Trang uống đan tán, nàng vẫn không có phản ứng đặc biệt gì.

Ngoài cửa sổ trời đã sáng hừng sáng, rốt cuộc một đêm dài dằng dặc cũng đã qua đi, giống như vô vàn đêm trước. Nhưng Yến Phi lại hiểu được đêm qua có điểm bất đồng. Ít nhất nếu nói về Đồ Phụng Tam, chuyện phát sinh đêm qua, có lẽ sẽ thay đổi hoàn toàn vận mệnh tương lai của y.

Chàng thỉnh thoảng nghĩ đến Kỷ Thiên Thiên, ngẫm đoán được nàng đã theo đại quân của Mộ Dung Thùy khởi hành đi đến Huỳnh Dương. Vì thế mà không thể cùng chàng thực hiện việc liên lạc qua tâm linh.

Đồ Phụng Tam cuối cùng cũng nói ra ý tưởng mới của y, sau đó chờ đợi sự hưởng ứng của Nhậm Thanh Thị. Không có sự đồng ý của Nhậm Thanh Thị, y căn bản không có cách nào khác cùng Lý Thục Trang hoàn thành giao dịch.

Yến Phi cũng làm Đồ Phụng Tam khấn trương, hiểu được nếu không tốn công miệng lưỡi một phen thì sẽ không thể thuyết phục được Nhậm Thanh Thị. Bởi vì nàng có chút đạo lý khi không chịu nói ra phương pháp điều chế hai mươi bốn đạo đan phương. Không nói ra nàng có thể khống chế cao môn Kiến Khang để có thể hô phong hoán vũ ở đó. Đương nhiên càng ít người biết càng tốt. Huống chi đối phương lại là Ma môn yêu nữ có dã tâm chính trị.

Nhậm Thanh Thị đột nhiên cười rạng rỡ, hướng về phía Đồ Phụng Tam vui mừng nói: "Chúc mừng Tam ca, rốt cuộc cũng tìm được ý trung nhân."

Đồ Phụng Tam và Yến Phi hơi ngạc nhiên, không sao đoán được làm thế nào mà Nhậm Thanh Thị lại biết chuyện?

Nhậm Thanh Thị lại tiếp: "Bất luận Tam ca có đề nghị chuyện gì mới mẻ, Thanh Thị đều toàn lực ủng hộ. Hai mươi bốn đạo đan phương thì có gì mà tính toán? So với hạnh phúc suốt đời của Tam ca thì chúng đâu có ý nghĩa."

Đồ Phụng Tam lần đầu nghe Nhậm Thanh Thị gọi y là Tam ca rụng rời chân tay, vô cùng cảm động, cũng lại có điểm hơi xấu hổ, cười khổ: "Ta chỉ là cùng với nàng ta hoàn thành giao dịch một cách công bằng, tịnh không có bất kỳ ý tứ gì."

Nhậm Thanh Thị cười tươi như hoa nói: "Tam ca không cần thẹn thùng, nam tử hán đại trượng phu dám yêu dám làm mà! Huống chi là một giai nhân khéo cư xử như vậy?"

Đồ Phụng Tam đáp: "Ta và nàng ấy..... Ài....."

Nhậm Thanh Thị nói: "Ta đương nhiên hiểu được tâm sự của Tam ca, huynh sợ nàng là người trong Ma môn, tâm ý khó dò. Bất quá việc này không phải là không có biện pháp giải quyết."

Yến Phi ngạc nhiên hỏi: "Ngay cả việc này cũng có biện pháp giải quyết à?"

Nhậm Thanh Thị đáp: "Lý Thục Trang đối với Tam ca có động chân tình hay không, có thể thử một cách bất ngờ."

Đồ Phụng Tam ngạc nhiên hỏi: "Rốt cuộc là phương pháp như thế nào?"

Nhậm Thanh Thị đáp: "Khi tin tức Quảng Lăng hay Ba Lăng thất thủ truyền đến Kiến Khang, Tam ca có thể dùng bộ mặt thật đi gặp Lý Thục Trang, xem nàng có phản ứng như thế nào. Nếu Lý Thục Trang vẫn hiển lộ tình ý đối với Tam ca, Tam ca có thể y theo phương pháp của ta mà thử xem tâm ý thực sự của nàng."

Ngay cả cách nhìn nhận của Yến Phi đối với Nhậm Thanh Thị cũng thay đổi rất nhiều. Nàng chẳng những khẳng khái giao ra đan phương trân quý mà còn vì Đồ Phụng Tam mà nghĩ mưu tính kế, thể hiện rõ ràng tâm ý yêu người yêu cả đường đi của nàng.

Đôi mắt đẹp của Nhậm Thanh Thị như tỏ ra cổ vũ, nàng nói tiếp: "Chỉ cần Lý Thục Trang khẳng định thoát ly Ma môn, cũng đáng để Tam ca vì hành động của nàng mà hy sinh bất cứ thứ gì. Bởi vì khi đó nàng thật sự hết lòng thương yêu Tam ca."

Đồ Phụng Tam cười khổ: "Lý Thục Trang đối với tình cảm của ta tuyệt không đạt đến mức ấy. Theo ta thấy nàng chỉ là cảm thấy ta là một người không đơn giản, sinh ra lòng hiếu kỳ thôi!"

Nhậm Thanh Thị lắc đầu đáp: "Tam ca nguời sai rồi. Người trong Ma môn luôn luôn lấy tuyệt tình tuyệt nghĩa làm bản sắc, lợi ích được đặt lên trên tất cả. Có thể loại người như thế, một khi đã động tình, cũng không thể nào dừng được. Yến đại ca nói đúng, nàng không nói cho Mộ Thanh Lưu về huynh, đã là đi ngược

lại với tác phong của nàng ta. Đó là vì nàng ta đã động tâm đối với huynh. Đây là lời giải thích hợp lý duy nhất.”

Yến Phi nói: ”Nhưng nàng ta cũng có thể tuyên bố phản lại đồng đội, ngằm che đi lỗi lầm khi đó.”

Nhậm Thanh Thị nói: ”Môn phái đã có lịch sử lâu đời như Ma môn, tưởng thoát thân là dễ dàng sao? May là có Yến đại ca, đương nhiên có thể trực tiếp cùng Mộ Thanh Lưu thảo luận điều kiện, trao đổi có lợi.”

Tiếp theo nghiêm nét mặt nói: ”Lý Thục Trang có thể nhận nhiệm vụ trọng yếu như vậy, khẳng định ở trong hệ phái đứng đầu trong Ma môn lưỡng phái lục đạo. Bằng vào tục lệ trong Ma môn, hệ phái đứng đầu đồng thời cũng sẽ là hệ phái giữ diễm tịch. Nếu Lý Thục Trang thật sự khẳng định thoát ly Ma môn, lại tìm được sự đồng ý của Mộ Thanh Lưu, nàng phải giao lại những diễm tịch mà nàng bảo quản. Không thể có cách nào khác gạt người ta, bởi vì các phái hệ trong Ma môn luôn không ngừng minh tranh ám đấu để giành ngôi vị. Ai cũng muốn cướp lấy diễm tịch của đối phương. Một khi đã giao ra, thì không thể thu lại được.”

Yến Phi vỗ bàn thốt: ”Quả nhiên là kế hay!”

Đồ Phụng Tam thở dài: ”Muốn nàng phản bội Ma môn vì ta, theo ta nghĩ chỉ là chuyện cười.”

Nhậm Thanh Thị nói: ”Cứ thử mà xem? Tam ca chớ có hạ thấp mình. Nếu Thanh Thị không phải gặp Lưu gia trước, cũng sẽ không thể dùng được mà sinh tình với Tam ca mất!”

Đồ Phụng Tam chỉ có thể hướng Yến Phi cười khổ.

540. Kinh Văn Ngọc Hảo

Tham quân Trịnh Đạt nói: ”Chín người không một ai may mắn thoát khỏi, toàn bộ bị trúng tên chết thảm. Việc này sáng nay đã được truyền đi toàn thành, mỗi người đều hiểu được là do dư nghiệt của Lương Hồ bang quay về hành động.”

Một bộ tướng khác là Tạ Gia Trữ nói: ”Cùng lúc đó chiến thuyền Xích Long của Lương Hồ bang công kích đội chiến thuyền của chúng ta tại bến cảng, phá hủy ba chiếc thuyền. Tất cả nhờ vào quân phòng thủ ở bến cảng toàn lực phản kích mới có thể đẩy lui được chiến thuyền bên địch. Bây giờ thủy đạo đã bị chiến thuyền của địch phong tỏa, chặt đứt liên lạc của chúng ta và Giang Lăng, tình hình đang không ổn.”

Chu Thiệu thở dài: ”Đó là điều không thể. Lương Hồ bang có thể nào đột nhiên phát động trá mưu kỳ kế như thế, kế hoạch lại chu toàn, tổ chức nghiêm mật, một đòn công kích trúng nhược điểm của chúng ta? Rốt cuộc ai đang chủ trì Lương Hồ bang?”

Trịnh Đạt nói: ”Theo tin đồn ở khắp hang cùng ngõ hẻm, người chỉnh đốn toàn diện Lương Hồ bang chính là ái đồ Doãn Thanh Nhã của Nhiếp Thiên Hoàn với mỹ danh Tiểu Bạch Nhạn.”

Tạ Gia Trữ tiếp lời: ”Tin đồn cũng nói rằng còn có Hoang nhân trong bóng tối xuất lực. Doãn Thanh Nhã và Hoang nhân có quan hệ mật thiết, với thám tử số một Biên Hoang là Cao Ngạn yêu thương nhau. Tin đồn này chắc cũng gần sát với sự thật. Bằng vào tình huống đêm qua, khẳng định Cao Ngạn có tham dự. Nếu không sao có thể nắm chính xác thời gian và địa điểm như vậy?”

Chu Thiệu hung hăng nói: ”Chúng ta tính toán trăm ngàn lần, vẫn không tính ra sức ảnh hưởng của Tiểu Bạch Nhạn khiến cho Lương Hồ bang theo về với Lưu Dự. Việc này vô cùng nghiêm trọng, nếu chúng ta không giữ được Ba Lăng, sẽ ảnh hưởng đến cả chiến cuộc.”

Trịnh Đạt nghi hoặc nói: ”Một tiểu cô nương vặt mũi chưa sạch có thể hô phong hoán vũ được sao?”

Chu Thiệu cười khổ: ”Bang chúng Lương Hồ bang và dân chúng, đối với Nhiếp Thiên Hoàn vừa kính trọng lại kinh sợ. Nhưng với Tiểu Bạch Nhạn thì họ lại không có cảm giác sợ hãi mà cổ kỳ. Hơn nữa quan hệ của nàng ta và Hoang nhân cùng Lưu Dự mang đến cho bang chúng Lương Hồ bang và dân chúng một niềm hy vọng mới. Đêm qua lại ám sát thành công Mã Quân, khiến sĩ khí bọn họ như câu vồng, xóa sạch sự suy sụp trước đó. Chúng ta tuyệt không thể khinh thường được.”

Tạ Gia Trữ nói: ”Nếu bọn chúng dám tấn công Ba Lăng, chúng ta sẽ có thể đập tan sự kiêu căng của chúng.”

Chu Thiệu hai mắt lóe lên tia nhìn sắc nhọn, nói: "Gia Trữ là người ngoài, vì thế không rõ tình hình ở Ba Lăng. Tại đây Lương Hồ bang rất được lòng dân. Nếu tình huống hiện tại tiếp tục phát triển, thanh thế Lương Hồ bang sẽ ngày càng cao. Không còn lợi thế, chúng ta sẽ rơi vào thế hạ phong. Vì thế chúng ta phải nắm giữ thế chủ động, ít nhất cần phá vỡ sự phong tỏa của bọn chúng. Nếu không hối thì đã muộn."

Trịnh Đạt nói: "Thuật thủy chiến của Lương Hồ bang danh chấn Nam phương, chúng ta sợ khó mà tranh hùng cùng bọn chúng trên thủy lộ được."

Chu Thiệu nói: "Chỉ bằng thủy sư chiến thuyền chúng ta hiện có, đương nhiên không thể làm gì. Chúng ta phải hướng Giang Lăng cầu viện, thỉnh đội chiến thuyền đến, phá tan đội chủ lực phản công của Lương Hồ bang. Như thế Ba Lăng sẽ có thể vững như Thái Sơn."

Trịnh, Tạ hai người hô vang linh mệnh.

Kiến Khang.

Hoàng hôn.

Đồ Phụng Tam trở lại sào huyệt bí mật, đi thẳng vào phòng Yến Phi, thấy chàng đang ngồi luyện công.

Đồ Phụng Tam ngồi xuống bên giường cười hỏi: "Yến huynh chưa nhận được tin gì à? Trong thời thế như thế này, vẫn có thể ung dung đả tọa vài ba canh giờ để xua tan ưu phiền, không hề lo lắng gì sao?"

Yến Phi cười: "Có tin tức tốt hay không mà thanh thoi cười ta vậy?"

Đồ Phụng Tam đáp: "Là tin vô cùng tốt. Ta vừa gặp Vương Hoảng, Quảng Lăng đã thất thủ. Việc này gây chấn động Kiến Khang. Nghe nói Hoàn Huyền tức giận điên cuồng, thế sẽ đoạt lại Quảng Lăng trong thời gian ngắn, sau đó sẽ tấn công Kinh khẩu trên diện rộng."

Yến Phi chấn động mạnh hỏi: "Đêm nay Đồ huynh có thể đi gặp giai nhân, đúng không?"

Đồ Phụng Tam lúng túng đáp: "Tại sao lại lôi việc này ra?"

Lại đánh trống lảng: "Theo như Vương Hoảng nói, Lưu soái lần này chiến thắng rất đẹp mắt. Gã sử dụng phương pháp 'tứ lạng bạt thiên cân' dạy cho địch nhân một bài học, khiến cho quân sĩ phòng thủ của chúng không có cách gì phát huy được sức chiến đấu."

Yến Phi gật đầu nói: "Tài năng quân sự của tiểu Dụ thực sự không dưới Huyền soái."

Đồ Phụng Tam tiếp tục nói: "Trước tiên Lưu soái cùng mấy trăm huynh đệ Bắc Phủ binh trà trộn tiến vào thành. Sau đó sáng sớm ở trong thành phát động tấn công mạnh mẽ chiếm phủ Thái thủ, tại đương trường chém chết Hoàn Hoảng. Lại công chiếm các kho lương, toàn thành nổi dậy đánh cho quân Kinh Châu phải bỏ thành mà chạy. Ngoài thành nguyên có đóng vài ngàn địch quân, nhưng Bắc Phủ binh thuyền đội đồng thời theo thủy lộ toàn diện công kích, khiến quân địch không còn ai muốn chiến đấu, sợ hãi mà tan. Nghe nói chiến thuyền địch nhân tại bến cảng, đại bộ phận đều rơi vào tay Lưu soái."

Yến Phi động dung nói: "Thủ đoạn của tiểu Dụ khiến người ta không thể tưởng được."

Đồ Phụng Tam tràn đầy sự đồng cảm nói: "Lưu soái 'nhất tiến trăm Ân Long', trong tình thế thua thiệt phản kích thành công Thiên Sư quân, đột nhiên lại quay về Quảng Lăng mà gây cuộc binh biến, đoạt được Kinh khẩu, rồi sáng nay chiếm Quảng Lăng. Mọi việc đều vượt quá mong đợi, Đồ Phụng Tam ta đối với mưu kế của Lưu soái đã tâm phục khẩu phục."

Yến Phi lấy ra từ dưới gối một bì da trâu được niêm phong kỹ càng, đưa cho Đồ Phụng Tam rồi nói: "Đây là thứ trước khi Nhậm hậu rời đi nhờ ta giao lại cho người, bên trong là chi tiết cách thức điều chế đan phương. Cam đoan sẽ không gặp phải vấn đề đan độc. Nàng lại nói người có thể yên tâm dùng đan tán mà nàng theo phương pháp điều chế đan phương làm ra, tuyệt sẽ không xảy ra chuyện gì. Nhưng Lý Thực Trang trước hết phải hóa tán đan độc tích tụ trong cơ thể thì mới có thể dùng được."

Đồ Phụng Tam ngượng đỏ cả mặt, hơi xấu hổ tiếp nhận túi da trâu, để vào trong ngực, thuận miệng hỏi: "Nàng đi đâu rồi?"

Yến Phi đáp: "Lúc nàng đi khỏi xem ra tâm tình tốt lắm, nhưng không nói là đi đâu. Lại nhắc đi nhắc lại ta phải chiều cổ người cho tốt, bảo ta nhắc nhở người không thể không đề phòng, muốn người ngàn vạn lần không được xem Lý Thục Trang chỉ như qua đường."

Đồ Phụng Tam nói không nên lời.

Yến Phi tiếp tục: "Theo như ta phỏng đoán, nàng phải đi liên lạc với bộ hạ cũ của Tiêu Dao giáo nằm vùng ở Kiến Khang, để chuẩn bị tốt cho một cuộc sống tương lai ở Kiến Khang với hình ảnh của nàng là một "Thanh đàm nữ vương" mới. Cũng là để có thể có những thủ hạ tận trung vẫn khăng khải giúp đỡ nàng."

Đồ Phụng Tam lắc đầu cười khổ.

Yến Phi đương nhiên hiểu được tâm tình mâu thuẫn của y đối với Nhậm Thanh Thị. Bất quá lần này Nhậm Thanh Thị ngay lập tức đưa ra phương pháp điều chế đan phương, để có thể hóa giải hiềm khích và thù oán giữa bọn họ.

Chàng nói: "Trong bì nàng đặc biệt chỉ ra toàn bộ ba mươi sáu phương pháp luyện đan lượm lặt được. Tất cả là nàng học theo lão An "Đan Vương" rồi cải biến lại, giảm đan độc đến mức cực tiểu. Sau khi người bỏ đi, nàng đã ngồi xuống viết liền ba canh giờ, kể lại những điều tâm đắc trong việc điều chế đan, cùng những điều gốc rễ trong bí kíp về đan dược. Trước khi gặp Lý Thục Trang, người tốt nhất nên xem qua một lần, để có thể hiểu rõ mô tê tốt xấu rồi mới tiến hành giao dịch với nàng. Ài! Ta cũng không thể không thừa nhận trong việc này, nàng có thành ý giúp đỡ tác chủ cho người và Lý Thục Trang, thực sự là đã cố hết sức."

Đồ Phụng Tam cảm khái nói: "Thật khiến cho người ta không thể tưởng được, ta vốn nghĩ rằng phải phí nhiều nước bọt để thuyết phục. Còn muốn tiểu Phi người mở miệng giúp, để có thể hoàn thành thương lượng với nàng."

Yến Phi nói: "Nàng là một nữ nhân thông minh, tất nhiên sẽ có lựa chọn sáng suốt nhất. Bây giờ tất cả đều trông chờ người, đêm nay người có đi gặp Lý Thục Trang hay không?"

Đồ Phụng Tam đáp: "Ta muốn nghe ý kiến của người."

Yến Phi nói: "Đi gặp nàng thôi! Bây giờ tình thế ở Kiến Khang mỗi ngày đều có biến hóa, không ai hiểu được ngày mai sẽ phát sinh chuyện gì. Thay bằng tiểu Dụ lúc này, gã cũng sẽ giống ta thẳng thắn ủng hộ người thôi. Mọi người là huynh đệ mà!"

Đồ Phụng Tam thở dài: "Ta chưa bao giờ có cái khát vọng đi gặp một người như thế này. Được rồi! Đợi ta đọc kỹ bí kíp luyện đan do Nhậm hậu viết ra xong, sẽ đi gặp nàng. Bất luận kết quả như thế nào, ta cũng sẽ vui vẻ đón nhận."

Y vỗ vỗ bả vai Yến Phi, tỏ vẻ cảm kích, sau đó hăng hái rời khỏi phòng.

Trên đường Lưu Dụ quay lại Soái phủ, trong lòng ngổn ngang cảm xúc. Chính tại nơi này, gã và Vương Đàm Chân đã thề non hẹn biển. Tình cảnh ngày đó cứ nổi nhau quay về hiện lên trong tâm trí, khiến gã không thể kiềm chế được.

Cưỡi ngựa đi cạnh gã, bọn Khổng Tĩnh, Hà Vô Kỵ và Ngụy Vịnh Chi tâm tình cũng đang trào dâng, tràn ngập niềm vui vì thắng lợi.

Vừa rồi gã đến bến thuyền ngoài thành ủy lạo huynh đệ thủy sư. Ở mọi nơi khắp chốn, quân dân cùng ca hát, kêu vang lên "tiểu Lưu gia" rung động cả thành Quảng Lăng.

Lưu Dụ cảm thấy rõ ràng mình đã xác lập được địa vị Thống soái cao nhất trong Bắc Phủ binh. Bởi vì gã đã thực sự chứng minh cho tất cả mọi người thấy, Hoàn Huyền căn bản không phải là đối thủ của gã. Bằng mưu lược tuyệt diệu của mình, gã chỉ chịu tổn thất ít nhất, mà đạt thắng lợi gấp bội, mạnh mẽ đoạt lại Quảng Lăng từ ma chướng của Hoàn Huyền, lại cướp được số lượng lớn lương thảo, tài vật cùng gần ba mươi chiến thuyền tốt. Nếu như cái này cũng chưa tính là các chiến tích hào nhoáng, thì như thế nào mới là thành công đây?

Giành được chiến thắng, tuyệt diệu nhất là có thể nâng cao sĩ khí.

Đi vào cửa sau ngoại viện, Lưu Dụ nhảy xuống ngựa, liền có thủ hạ nhanh chóng ra phục vụ. Gã đang muốn cùng Khổng lão đại nói mấy câu thì một thân binh tiếp cận thấp giọng bẩm báo: "Tổng gia mới từ Kiến Khang trở về, nói có việc gấp muốn lập tức gặp Lưu soái."

Lưu Dụ trong lòng chấn động.

Chuyện gì mà có thể khiến Tống Bi Phong không để ý đến tất cả trở về tìm gã? Có chuyện gì mà Đồ Phụng Tam và Yến Phi cũng không ứng phó được?

Chẳng lẽ là.....

Lưu Dụ không dám nghĩ tiếp, sau khi nói với chúng thủ hạ mấy câu xã giao, lập tức vội vàng đến thư trai gặp Tống Bi Phong.

Lưu Dụ tiến vào thư trai, không đợi Tống Bi Phong lên tiếng gã đóng luôn cửa lại, đến trước Tống Bi Phong đang thần sắc ngưng trọng quỳ gối ngồi, mới phát giác ra mình không có đủ dũng khí để cất lên câu hỏi.

Tống Bi Phong lộ vẻ sầu thảm nói: "Từ lúc đến Quảng Lăng, ta từng mấy lần tưởng thay đổi chủ ý, nghĩ đến chuyện quay đầu bỏ đi. Bất quá nhớ lại những lời tiểu Phi, rốt cuộc ta cũng đến đây. Tiểu Dụ người cần tỉnh táo nghe ta nói, ngàn vạn lần không được kích động."

Lưu Dụ chấn động mạnh, lắp bắp: "Liệu có phải Chung Tú tiểu thư đã xảy ra chuyện gì rồi, Hoàn Huyền hấn"

Tống Bi Phong đáp: "Mặc dù có quan hệ đến Hoàn Huyền, nhưng tịnh không phải là cái thứ người đang nghĩ."

Tiếp theo uể oải thở dài: "Tôn tiểu thư từ sau cái chết của đại thiếu gia, lại thêm chuyện Đạm Chân tiểu thư, tâm tình kết lại mà không hóa giải, tích tụ ưu phiền thành bệnh. Đến lúc Hoàn Huyền chiếm đoạt Kiến Khang, lại năm lần bảy lượt đến hềm Ô Y quấy rối nàng, khiến bệnh tình của nàng xấu đi nhanh chóng, đã đến tình trạng nguy hiểm thuốc thang không còn tác dụng nữa rồi. Với khả năng của tiểu Phi, cũng cảm thấy vô kế khả thi. Bằng tiên thiên chân khí của hấn, cũng chỉ có thể trì hoãn sự thống khổ cho nàng. Nếu như bệnh tình của nàng tái phát, sợ sẽ nguy hiểm đến tính mạng."

Những lời này giống như sét đánh ngang tai, khiến cả người Lưu Dụ như bồng bồng bênh bênh, mất đi tất cả khí lực, toàn thân như bị kim châm, bắt đầu run lên.

Tống Bi Phong hai mắt ngấn lệ chớp động nói: "Chúng ta cũng biết người đang trong thời khắc khẩn cấp không thể phân thân, lại cũng tuyệt không thể bỏ hết rời đi. Nhưng tiểu Phi cho rằng nên giao cho người quyền lựa chọn, để tự người đưa ra chọn lựa. Vấn đề lớn nhất của tôn tiểu thư là mất đi dấu chí sinh tồn, không còn muốn sống nữa. Bởi vì chuyện của Đạm Chân tiểu thư, khiến nàng cảm thấy không còn duyên tiếc sinh mệnh, không ngừng tự trách mình, hành hạ chính mình. Ái! Chúng ta Ái!"

Lưu Dụ nghe được trái tim như ứa máu, run giọng: "Huynh nói tiếp đi!"

Tống Bi Phong chán nản nói: "Tâm bệnh cần phải có tâm được. Bây giờ có một kế vãn hồi duy nhất, là người đi gặp tôn tiểu thư, bày tỏ tình cảm với nàng, hóa chăng có thể nâng cao khát vọng cầu sinh của nàng, khiến nàng trở nên tốt hơn."

Lưu Dụ buồn bã hỏi: "Đệ đi gặp nàng có tác dụng gì không?"

Tống Bi Phong đáp: "Đại tiểu thư nói với Yến Phi, người trong lòng tôn tiểu thư chính là người. Nhưng nàng vì lòng tự trọng, sợ liên lụy đến người, nên đã không dám biểu đạt tình ý trong lòng, và cự tuyệt người. Bây giờ chỉ có người mới có thể nâng cao ý chí của nàng, cởi bỏ những ưu phiền rối rắm trong lòng."

Lưu Dụ nhắm mắt lại, một lúc lâu mới mở ra.

Nghe thấy những lời này của Tống Bi Phong, gã phát sinh xúc động mãnh liệt, không buồn để ý đến tất cả, muốn lập tức đến Kiến Khang. Nhưng thân thể gã lại giống như mọc rễ, không thể di động nổi.

Cuộc quyết chiến với Hoàn Huyền đã chính thức bắt đầu, gã tuyệt đối không thể vì việc riêng mà bỏ việc công. Nếu nói đi là đi như vậy, thử hỏi gã sẽ ăn nói thế nào với đám thủ hạ đây? Vào lúc như thế này, đại

quân Kinh Châu có thể tùy thời phản công bất kỳ lúc nào, việc bỏ đi của gã sẽ tạo thành hậu quả tai hại, điều đó cũng khiến thủ hạ trong Bắc Phủ binh thất vọng hoàn toàn đối với gã.

Trái tim của gã bị xé thành hai nửa rỉ máu, một nửa ở lại Quảng Lăng, một nửa khác lại bay đi Kiến Khang.

Tổng Bi Phong nói: "Ta cảm nhận được sự khó xử này, Bắc Phủ binh bây giờ không thể không có người. Hy vọng tôn tiểu thư có thể ở hiền gặp lành, tai qua nạn khỏi, tương lai các người vẫn có ngày gặp lại."

Lưu Dụ hít sâu một hơi, trầm giọng hỏi: "Theo dự liệu của tiểu Phi, Chung Tú còn có thể chi trì được bao lâu?"

Tổng Bi Phong đáp: "Tiểu Phi không nói ra phán đoán của hần, chỉ nói nếu nàng lại phát bệnh thì sẽ vô cùng nguy hiểm. Hần đối với tình hình của tôn tiểu thư không có chút lạc quan."

Lưu Dụ nói: "Gã tiểu tử Tạ Hồn ấy có ở cạnh đổ dầu vào lửa không?"

Tổng Bi Phong kinh hãi lắp bắp: "Tạ Hồn cũng là thân bất do kỷ thôi. Hoàn Huyền bây giờ quyền lực nghiêng ngả Kiến Khang, không ai dám trái ý hần."

Lưu Dụ ngửa mặt lên trời thở dài: "Rốt cuộc kiếp trước đệ tạo ra thứ yêu nghiệt gì? Sao ông trời lại bắt nạt với đệ như vậy."

Tổng Bi Phong không thể trả lời gì.

Lưu Dụ lộ ra thần sắc kiên định, quả quyết nói: "Bất luận như thế nào! Đệ đều muốn đến Kiến Khang gặp Chung Tú, không ai cản được ta."

Tổng Bi Phong kinh hãi, hồn phi phách tán, trong sâu thẳm cảm thấy hối hận, run giọng: "Tuyệt đối không thể!"

Lưu Dụ lãnh đạm hỏi: "Hoàn Huyền khi nào xưng đế?"

Tổng Bi Phong không suy nghĩ đáp: "Về chuyện này, mấy ngày nay, hần đã tự phong Sở vương, bực Tư Mã Đức Tông rời cung, lại sai người chuẩn bị tể đàn cho lúc nhường ngôi. Nghe nói ngay cả chiếu thư nhường ngôi cũng đã sai người soạn thảo rồi. Chuyện Quảng Lăng thất thủ, có vẻ không đã loạn trận cước của hần."

Lưu Dụ hai mắt loang loáng sáng ngời nói: "Khi Hoàn Huyền xưng đế, cũng là lúc bọn ta động thủ tấn công Kiến Khang. Đệ hiểu được con người Hoàn Huyền, không có một chuyện gì có thể cản việc hần xưng đế."

Tổng Bi Phong ngạc nhiên hỏi: "Vì sao phải đợi hần xưng đế mới tiến đánh Kiến Khang?"

Lưu Dụ nhanh chóng đè nén khí tức trong lòng, nói: "Bởi vì đệ muốn cho tất cả mọi người Kiến Khang biết rõ ràng, đệ không phải là cùng với Hoàn Huyền tranh thiên hạ, mà là muốn khởi binh dẹp loạn, nên trừ khử phản tặc Hoàn Huyền này."

Tổng Bi Phong cõi mở được chút tâm sự, hỏi: "Tiểu Dụ là muốn phát binh tấn công Kiến Khang, đúng không?"

Lưu Dụ đáp: "Chiến lược vốn là dĩ dật đãi lao, bằng vào việc cố thủ Quảng Lăng và Kinh khẩu, kiên cường chống lại sự tấn công của Hoàn quân, làm suy yếu binh lực Hoàn Huyền. Nhưng để gặp Chung Tú, đệ sẽ thay đổi sách lược, toàn diện mãnh liệt tấn công Kiến Khang. Đệ muốn đường đường chính chính đến hẻm Ô Y gặp Chung Tú, lấy sự thật mà báo hỉ cho nàng, kẻ đã hại chết Đạm Chân tuyệt không có kết cục tốt."

Tổng Bi Phong chấn động nói: "Thay đổi sách lược đã định như thế, liệu có quá nguy hiểm hay không?"

Lưu Dụ đáp: "Ai hiểu được có bất trí hay không? Đệ chỉ hiểu được một việc là nếu đệ chỉ ngồi ở chỗ này, đệ cảm giác sống không bằng chết. Ý đệ đã quyết, Tổng đại ca không cần khuyên đệ."

Tổng Bi Phong nhất thời nói không nên lời.

Lưu Dụ thở dài một tiếng tiếp lời: "Tiểu Phi đã nói cho Tổng đại ca chuyện tôn tiểu thư cự tuyệt đệ. À! Đệ hiểu được Chung Tú, mặc dù đệ từng hiểu lầm nàng, thậm chí còn sinh ra oán hận đối với nàng. Nhưng giờ phút này đệ thực sự hoàn toàn hiểu được nàng."

Gã lại nhìn lên phía trên, thở dài thườn thượt: "Nàng vẫn không chịu tha thứ cho bản thân mình, cho rằng nàng phải chịu trách nhiệm về cái chết của Đạm Chân. Sở dĩ nàng cự tuyệt đệ, không chỉ vì sợ thân phận của nàng hủy hoại sự nghiệp của đệ, mà còn là muốn cự tuyệt khoái lạc."

Gã lại nhớ đến ánh mắt mà nàng nhìn mình khi cự tuyệt ở Tạ gia, trái tim cảm thấy đau đớn một trận, hít thở khó khăn.

Tổng Bi Phong cúi đầu nói: "Ta ở lại đây."

Lưu Dụ tựa như nhất thời không hiểu lão nói gì, ngẩn ngơ hỏi: "Huynh ở đây à?"

Tổng Bi Phong đáp: "Ta không nghĩ sẽ một mình trở lại Kiến Khang. Ta phải đưa người về Kiến Khang. Nếu chúng ta thất bại, ta sẽ chết cùng người."

Lưu Dụ lắc đầu nói: "Đệ sẽ không chết, mà huynh cũng sẽ không chết, kẻ chết sẽ là Hoàn Huyền. Thời gian quý giá, đệ bây giờ lập tức đi chuẩn bị thôi."

Tổng Bi Phong trong lòng xung đột buồn bã nói: "Việc nhỏ mà không nhẫn nhịn được thì sẽ hỏng đại mưu. Tiểu Dụ người ngàn vạn lần không cần hành sự lỗ mãng."

Lưu Dụ im lặng một lát nói: "Tổng đại ca yên tâm đi. Đệ chẳng những không lỗ mãng, mà còn cẩn thận hơn trước, định liệu mưu kế rồi mới hành động. Bởi vì đệ hy vọng có thể sống mà đến Kiến Khang, khiến Chung Tú thấy cuộc sống có thể vẫn còn nhiều điều thú vị lắm."

Dừng một chút gã lại nói: "Không ai có thể ngăn cản đệ. Đó là sự thật! Cũng không ai có thể gây trở ngại cho đệ, đệ biết rõ ràng. Tổng đại ca yên tâm nghỉ cho khỏe đi."

Nói rồi rời khỏi thư trai.

541. Liệt Hỏa Kiền Sài

Đứng ở đài chỉ huy trên thuyền, bọn Trình Thương Cổ, Lão Thủ và chúng huynh đệ đều ngáy người, không thể tưởng tượng được bang chúng Lương Hồ bang lại nhiệt tình như thế.

Rời xa Ba Lăng hai mươi dặm, bọn họ đã thấy chiến hạm Xích Long của Lương Hồ bang, biết được tình thế rất tốt, liền lập tức hăm hở tiến đến cứ địa Hồ Đảo.

Trình Thương Cổ trong lòng bội phục Lưu Dụ. Việc gã phái Soái hạm đến Lương Hồ, biểu đạt sự coi trọng và thành ý của Lưu Dụ đối Lương Hồ bang hơn nhiều so với việc dùng thiên ngôn vạn ngữ để thuyết phục. Như thế mới có thể có cảnh tượng mọi người vui vẻ như điên xuất hiện trước mắt.

Lão Thủ vốn không ưa Lương Hồ bang nhưng lúc này đương nhiên tâm sự đó cũng được giải tỏa hoàn toàn.

Doãn Thanh Nhã dẫn đầu mọi người ra đón đang nhảy cẫng lên trên thuyền. Ngoài ra còn có hơn mười đầu lĩnh của Lương Hồ bang, trong đó có cả Ngụy Phẩm Lương.

Bang chúng Lương Hồ bang trên bờ hoan hô nhiệt liệt, trông như bị ma làm vậy.

Doãn Thanh Nhã duyên dáng hô: "Trình công!"

Trình Thương Cổ vừa nghe thấy tiếng gọi mát gan mát ruột của nàng, đã thấy nàng đáp xuống bên cạnh, ngạc nhiên hỏi: "Hai tên tiểu tử và một lão điên đã đi đâu rồi?"

Doãn Thanh Nhã tràn ngập vui sướng lắm bảm: "Hai tên tiểu tử và một lão điên! Hi hi! Trình công hình dung thật thích hợp. Bọn họ đều đang phá phách ở thành Ba Lăng, đêm qua đã làm thịt được tên phản đồ Mã Quân kia. Bây giờ giao thông đường thủy của Ba Lăng đã bị chúng ta cắt đứt, để xem gã Chu Thiệu có thể trụ được bao lâu."

Nói xong ánh mắt dừng lại ở Lão Thủ, dường như muốn hỏi: "Người là ai?"

Trình Thương Cổ không lập tức giới thiệu hai người với nhau, y nói: "Thanh Nhã bảo bọn họ hãy hạ nhiệt, đừng hò hét nữa, ta muốn nói vài câu mà Lưu soái giao phó."

Doãn Thanh Nhã chỉ tùy tiện yêu kiều dùng tay ra hiệu cho đám huynh đệ Lương Hồ bang trên bờ. Gần như ngoài ý liệu của Trình Thương Cổ và Lão Thủ, tiếng huyền não rung trời lập tức biến mất, chỉ còn tiếng đuốc cháy lẹt đẹt hòa quyện với tiếng gió gào thét trên hồ.

Trình Thương Cổ dẫn Lão Thủ tiến lên hai bước, đi đến bên Doãn Thanh Nhã, để mọi người có thể rõ ràng trông thấy bọn họ.

Bọn đầu lĩnh Ngụy Phẩm Lương thấy vậy liền đến sòng hàng đứng ở phía sau ba người bọn họ.

Trình Thương Cổ biểu hiện ra phong phạm của một cao thủ trên chiếu bạc, cao giọng đồng dục nói: "Thuyền chúng ta đang đứng có tên "Kỳ Bình Hào", là Soái hạm của Lưu Dụ Lưu thống lĩnh, người kế thừa đại thống lĩnh Bắc Phủ binh Tạ Huyền. Vị hảo hán đứng ở bên cạnh Doãn bang chủ này được chúng ta gọi là Lão Thủ, được Bắc Phủ binh công nhận là đệ nhất cao thủ thủy chiến, cũng là đại tướng tâm phúc của Lưu soái. "Kỳ Bình Hào" đó là do một tay Lão Thủ kiến tạo nên. Trên thuyền bất kể món đồ gì, dù là miếng gỗ con vít, nếu không có sự cho phép của lão đều không được đem lên."

Lão Thủ dưới hàng trăm ánh mắt chăm chú, nét mặt già nua chưa từng một lần ngượng ngừng đã bắt đầu ửng đỏ. May là da lão ngăm đen nên cũng khó nhận ra.

Sự thật là ngay cả chính lão cũng không nghĩ rằng Trình Thương Cổ sẽ tán dương lão trước mọi người, khiến lão là một người từ xưa đến nay luôn luôn chỉ lo làm việc, không màng danh lợi cũng phải cảm thấy thẹn thùng.

Biểu hiện của Trình Thương Cổ đúng là tác phong của Hoang nhân, tuy phóng đại nhưng không xa rời sự thật, hành vi cử chỉ tuy khác người nhưng lại tràn ngập thành ý.

Đội không khí huyền não qua đi, mọi người hạ nhiệt, chăm chú lắng nghe, Trình Thương Cổ tiếp lời: "Lần này Lưu soái nhường lại Soái hạm, chính là muốn lấy "Kỳ Bình Hào" cho Doãn bang chủ dùng làm kỳ hạm và Lão Thủ sẽ gánh vác trọng trách giúp đỡ Doãn bang chủ. Kinh khẩu bây giờ đã ở trong tay chúng ta, Quảng Lăng cũng như vật đã ở trong túi, khiến cho Doãn bang chủ có thể dễ dàng ngồi trên "Kỳ Bình Hào", thu phục Ba Lăng, rồi đánh chiếm Giang Lăng. Sau đó chúng ta sẽ tiến dọc bờ sông thẳng tới Kiến Khang, chém bay cái đầu chó của Hoàn Huyền để tể vong hồn Nhiếp bang chủ và Hác phó bang chủ trên thiên đường."

Tiếng hoan hô reo hò lại vang lên, át đi tất cả các âm thanh khác. Nhất thời hồ nước cũng tựa như bắt đầu sôi sục, giống như nhiệt huyết trong cơ thể bang chúng Lương Hồ bang vậy.

Kiến Khang.

Canh một.

Yến Phi ẩn thân tại chỗ cao trên lầu, quan sát Đồ Phụng Tam tiến vào hoa trạch cạnh Hoài Nguyệt lâu của Lý Thục Trang, trong lòng vui buồn lẫn lộn.

Lần này đến Kiến Khang hành động, vì "đảo Trang đại kế" mà Đồ Phụng Tam sinh ra cảm tình vi diệu và lòng thương tiếc đối với Lý Thục Trang khiến cho phương hướng lại phát triển theo một đường khác làm cho người ta phải cảm thấy vừa kinh ngạc vừa vui mừng. Chuyện xấu có lẽ cũng sẽ hóa thành việc vui.

Đối với người trong Ma môn, chàng tịnh không có ác cảm. Khi nhận thức rõ ràng quá trình thành lập của Ma môn, lại vô cùng đồng tình thông cảm với họ. Nói cho cùng đó là triết lý 'được làm vua, thua làm giặc' mà thôi. Việc đấu tranh do bất đồng trong tín niệm rất khó có thể nói ai đúng ai sai. Huống chi cha đẻ của chàng Mặc Di Minh đúng là xuất thân từ Ma môn, chàng lại gặp gỡ hai nhân vật Ma môn kiệt xuất là Hướng Vũ Điện và Mộ Thanh Lưu, đều là những người có nhân tính chứ không phải loại xấu xa độc ác. Dem ra so sánh, bọn Hoàn Huyền và Tư Mã Đạo Tử đều đáng là nhân vật tà môn hơn nhiều.

Trong mỗi tâm sự lừng nhùng ấy, chàng nhớ tới Kỷ Thiên Thiên. Ngay cả nghĩ Kỷ Thiên Thiên vì quá xa mà không thể có khả năng cùng chàng thiết lập giao cảm, nhưng nếu nói chàng không lo lắng thì đúng là tự gạt mình. Lại nghĩ đến Tạ Chung Tú, chàng không khỏi thâm than trong lòng.

Nghĩ đến đây, trong lòng bỗng có cảnh báo.

Một đạo hắc ảnh uyển chuyển kiêu mị đang nhanh chóng chạy đến, thoát ẩn thoát hiện ở bờ bên kia cách lâu chừng nửa dặm.

Yến Phi đưa mắt nhìn, nhận ra đó là Tiều Nộn Ngọc, thầm nghĩ chẳng lẽ ả đến tìm Lý Thục Trang.

Yến Phi suy nghĩ có nên hạ xuống hay không để đi về hướng Tần Hoài Hà. Cần phải ngăn chặn Tiều Nộn Ngọc sang bờ Bắc của Tần Hoài Hà, không cho ả vượt sông.

Bất luận thế nào, chàng tuyệt không thể để Tiều Nộn Ngọc phá hỏng "giao dịch" của Lý Thục Trang và Đồ Phụng Tam.

Đồ Phụng Tam xuyên qua cửa sổ mà vào, đi tới trước người Lý Thục Trang ngồi phịch xuống. Nàng đang ngồi trầm ngâm trong thư trai được bố trí thanh nhã. Vị trí thư trai này nằm trong hoa trạch của Lý Thục Trang tại Đông viên. Y không hề thấy có tỷ nữ phục dịch.

Lý Thục Trang mở ra đôi mắt đẹp, chất chứa bên trong sự uể oải mệt mỏi, nhàn nhạt nói: "Đạo huynh rốt cuộc cũng đến rồi!"

Đồ Phụng Tam trầm giọng hỏi: "Phu nhân đoán được đêm nay ta sẽ đến à?"

Lý Thục Trang đáp: "Đạo huynh tin tức linh thông như vậy, đương nhiên đã biết tin về việc Quảng Lăng thất thủ. Hoàn Huyền vào lúc này vô cùng sợ hãi, tất nhiên người sẽ sớm đến tìm ta để tiến hành giao dịch."

Tiếp theo nhíu mày nói: "Vì sao phải che đầu che tai chứ, ta không thích cái hình dáng lén lút lút lút này của người, còn không bỏ cái khăn trùm quỹ quái kia đi."

Nói rồi nhìn thẳng vào bộ mặt thật được giấu sau tấm khăn che, chỉ lộ ra ánh mắt của Đồ Phụng Tam. Y mở ra tấm khăn che mặt, hiện xuất diện mạo thực sự.

Thân thể mềm mại của Lý Thục Trang run lên, hai mắt sát khí đại thịnh, trầm giọng hỏi: "Người là ai?"

Đồ Phụng Tam trong lòng thầm khen, Lý Thục Trang thật là một người đã kinh qua phong ba bão táp, biết rõ thất bại, vẫn có thể trầm tĩnh ứng phó.

Đồ Phụng Tam đáp: "Phu nhân không cần phải tức giận. Ta khẳng khái lấy bộ mặt thật gặp lại phu nhân, chính là thể hiện ta có thành ý giao dịch. Bản nhân là Đồ Phụng Tam, đã gặp qua phu nhân."

Lý Thục Trang ngây ngốc nhìn y hồi lâu, hiện ra một vẻ mặt chua chát, lại lộ ra thần sắc thất vọng, lẩm bẩm: "Đồ Phụng Tam! Ôi! Đồ Phụng Tam. Người đi đi! Ta từ nay về sau không bao giờ muốn gặp người nữa."

Đồ Phụng Tam lấy từ trong ngực ra bao bì da trâu, đặt ở trước người nàng rồi nói: "Bên trong có chứa thông tin về toàn bộ ba mươi sáu đạo đan phương, bao gồm cả mười hai đạo mà phu nhân đã biết. Nhưng lại có điểm khác biệt so với đan phương của phu nhân, do đã được cải tiến. Mời phu nhân xem xét."

Lý Thục Trang nhìn bì da trâu, nhưng không đưa tay ra lấy, chỉ sầm soi Đồ Phụng Tam, hai mắt lộ ra vẻ lo lắng và ngờ vực hỏi: "Thế này là có ý gì?"

Đồ Phụng Tam đáp: "Ta muốn tỏ thành ý với phu nhân."

Lý Thục Trang hiện ra thần sắc kinh ngạc, sau khi chăm chăm nhìn Đồ Phụng Tam một lát, lắc đầu nói: "Ta không rõ. Quan Trường Xuân chân chính đang ở đâu?"

Đồ Phụng Tam đáp: "Quan Trường Xuân chỉ là một nhân vật được Nhậm hậu thuận miệng nói ra, căn bản không tồn tại. Trong bì là ba mươi sáu đạo đan phương do Nhậm hậu viết ra, dựa vào kinh nghiệm của nàng ta và ứng dụng bí pháp giảm thiểu đan độc học được của "Đan vương" An Thế Thanh."

Đôi mắt đẹp của Lý Thục Trang hiện ra thần sắc lúng túng, đôi mày đậm khê nhãn nói: "Ta vẫn không rõ."

Đồ Phụng Tam nói: "Mỗi câu ta nói đều là từ ruột từ gan mà ra. Chúng ta vốn không có ý tốt đối với phu nhân. Chỉ cần phu nhân không ngừng uống thử đan tán theo phương pháp điều chế đan phương mới, sẽ khiến phu nhân bị tích tụ đan độc trong cơ thể. Đến lúc đó Đại La Kim Tiên cũng không có cách nào khác cứu được phu nhân. Đây là hành động của chúng ta nhằm vào phu nhân, nhân vì ảnh hưởng của phu nhân với cao môn Kiến Khang, trở thành mấu chốt thành bại của trận chiến giữa chúng ta và Hoàn Huyền."

Lý Thục Trang ngăn người hồi lâu, uể oải thở dài: "Các người cứ quá tăng bốc ta. Gã Hoàn Huyền ấy không làm nên trò trống gì, chỉ giỏi phá hoại. Nghe được Quảng Lăng thất thủ, hắn vẫn không để ý đến lời khuyên can của mọi người. Lúc này hắn đã rời khỏi Kiến Khang đến Cửu Tinh sơn, chuẩn bị vào lúc mặt trời mọc ngày mai thì tế thiên đăng cơ. Người nói ta có thể làm cái gì cơ chứ?"

Trong lòng Đồ Phụng Tam nghĩ thương hoa tiếc ngọc, mỉm cười nói: "Chỉ cần phu nhân có thể trừ khử được đan độc tích tụ trong cơ thể là có thể mang theo ba mươi sáu đạo đan phương mới tiêu dao mà đi, vui vẻ mà hưởng thụ cuộc sống. Trước mắt như thế còn suy đi tính lại chuyện được được mất mất làm gì?"

Thân thể mềm mại của Lý Thục Trang run rẩy, cúi mặt xuống, nhẹ nhàng hỏi: "Đồ đương gia tại sao lại thay đổi ý định ban đầu, giống như mọi thứ đều nghĩ cho Thục Trang vậy?"

Trong cơ thể Đồ Phụng Tam máu nóng trào dâng, thấy đáng vẻ duyên dáng lay động lòng người của nàng trước mắt, trong lúc nhất thời không nói được dù chỉ nửa câu.

Yến Phi nhanh chóng hiện thân, vừa kịp chặn ngang đường đi của Tiều Nộn Ngọc. Chàng đã căn chuẩn thời điểm, đối phương mới từ trên cao lao xuống, vừa tiến vào một hẻm nhỏ, liền bị chàng khóa chặt.

Toàn thân được che bởi hắc y, chỉ lộ ra đôi mắt, phản ứng của Tiều Nộn Ngọc cũng nhanh nhẹn như cao thủ nhất đẳng. Ấ không một chút kinh hãi, khẽ rùn lưng thon, hai tay rung lên, bằng thủ pháp môn thiên hoa vũ , bảy, tám thiết tạt lê chia ra tấn công vào đầu, mặt, ngực và chỗ yếu hại của Yến Phi. Thủ pháp thuần thực, không hổ là Ma môn cao thủ.

Yến Phi ha ha cười, thân hình nhoáng lên một cái, toàn bộ đám ám khí hung hiểm đều bay vào khoảng không.

Tiều Nộn Ngọc yêu kiều rửa thềm một tiếng, hai tay đều xuất ra đoản bồng, đầu và đuôi được bịt sắt, giơ lên nhằm Yến Phi triển khai thể công nhanh như chớp. Cận chiến cùng với việc sử dụng đoản bồng đã phát huy được tính năng ưu việt, sử dụng hết được kỳ công. Chiêu thức lại càng thiên biến vạn hóa, khiến người ta khó mà phòng bị.

Đáng tiếc đối thủ của nàng là Yến Phi.

Yến Phi tịnh không xuất ra Điệp Luyến Hoa của chàng, tự nhiên đi lại dễ dàng trong vòng bóng ảnh, hoặc lấy chưởng vỗ, phẩy tay, hay chỉ phong ung dung chặn đứng thể công cuồng mãnh của đối thủ.

Nội công tâm pháp của Tiều Nộn Ngọc không như bình thường, dùng bồng với mười phần lực đạo, kinh khí ào ạt đưa tới, mỗi đạo kinh khí đều ẩn giấu một loại chân khí sắc bén. Ngay cả khi bồng thể bị ngăn trở, đạo chân khí bén nhọn này vẫn giống như miên lý tàng châm chui vào trong kinh mạch của đối thủ, với lực sát thương vô cùng lớn. Đối lại là cao thủ bình thường nhất định không có cách nào chịu nổi, nhưng cái này đương nhiên không thể làm khó Yến Phi. Trong cơ thể chàng có khí chí dương chí âm, dễ dàng hóa tán chân khí âm độc xâm lấn.

Yến Phi chỉ thủ không công. Một lát Tiều Nộn Ngọc đã xuất ra sáu mươi hai bồng, nhưng cũng bị chàng cương quyết ngăn trở sáu mươi hai bồng.

Rốt cuộc Tiều Nộn Ngọc thấy tấn công vô ích, không còn năng lực để tiếp tục. Hơn nữa nhuệ khí đã hết, sợ hãi lùi về sau.

Yến Phi đứng im bất động, nhìn Tiều Nộn Ngọc lùi tới ngoài hai trượng, hai mắt ả bắn ra vẻ kinh dị, hung hăng giương mắt nhìn chàng.

Nếu có thể có lựa chọn, Yến Phi có thể khẳng định Tiều Nộn Ngọc sẽ rất muốn chuồn xa. Nhưng vì năng lượng của mình đang khóa chặt ả, chỉ cần ả lùi nhiều hơn một bước, Yến Phi sẽ ở dựa vào trường khí cơ thể, như hình với bóng cản lại, bằng thể lôi đình vạn quân phát động công kích về phía ả.

Yến Phi thông dong cười nói: "Ngọc cô nương người giỏi! Đêm hôm khuya khoắt thế này vì sao không ở trong cung, mà lại như tên trộm hạng bét bôn tẩu khắp chốn làm gì?"

Tiều Nộn Ngọc nghe chàng vạch rõ thân phận của ả, thân thể mềm mại run rẩy, hỏi: "Người là ai?"

Yến Phi đáp "Ta lại không giống như Ngọc cô nương, không dám lộ ra bộ mặt thật của mình, vẫn không đoán được ta là ai sao?"

Tiêu Nộn Ngọc chấn động mạnh thốt: "Yến Phi!"

Yến Phi có thể khẳng định Tiêu Nộn Ngọc vẫn chưa hiểu được mình và Mộ Thanh Lưu chẳng những đã gặp nhau, mà còn lập ra đồ ước. Nếu không đã sớm đoán được chàng là Yến Phi. Chàng vui vẻ nói: "Đúng là tại hạ."

Tiêu Nộn Ngọc vạch ra miếng vải đen che mặt, hiện ra gương mặt đẹp như ngọc như hoa, mái tóc của ả ở phía sau được bó lại, như một điểm nhấn cho vẻ mỹ lệ. Nói về sắc đẹp, ả thật không thua những mỹ nữ như Vương Đạm Chân và Tạ Chung Tú.

Tiêu Nộn Ngọc hỏi: "Người muốn giết ta à?"

Yến Phi ngạc nhiên nhún vai đáp: "Nếu người thật sự hạ độc thành công giết chết Cao tiểu tử, tối nay khẳng định sẽ không thể sống sót mà rời khỏi hẻm này. Bất quá ta vẫn không thể để người rời đi, bởi vì ta muốn dẫn người đi gặp một người."

Sắc mặt Tiêu Nộn Ngọc khẽ biến đổi, vẫn tỏ vẻ trấn định, nói: "Bản cô nương bây giờ không có thời gian, để khi khác được không? Người ta cam đoan sẽ không nuốt lời."

Yến Phi cười phá lên: "Người đi rồi ai mà biết được có giữ lời hay không. Nghe vậy cũng biết không hề có thành ý. Tin ta đi, ta chỉ là muốn tốt cho người, mới dẫn người đi gặp người kia."

Tiêu Nộn Ngọc thở dài: "Có cần phải bức người quá đáng như vậy không? Ta thừa nhận đánh không lại người, nhưng người cũng đừng có khi dễ ta như thế."

Yến Phi biết ả ngạnh tiếp không xong mới chuyển sang mềm mỏng. Trong tình huống bình thường, chàng đích xác không có cách nào có thể lấy lòng lang dạ sói đối đãi với một tiểu cô nương xinh xinh đẹp đẹp như vậy. Bất quá bây giờ tình huống vô cùng đặc biệt, chàng sẽ không để ả đến phá hoại chuyện của Đồ Phụng Tam được.

Chàng mỉm cười nói: "Ngọc cô nương sao không hỏi ta muốn dẫn người đi gặp ai?"

Tiêu Nộn Ngọc xẵng giọng: "Sẽ có chuyện tốt thật sao? Ta chẳng muốn biết."

Yến Phi cười nói: "Bây giờ người còn tác chủ được không? Rốt cuộc là muốn ta cưỡng ép, hay Ngọc cô nương sẽ ngoan ngoãn đi theo ta?"

Tiêu Nộn Ngọc buồn bã đáp: "Đợi Nộn Ngọc đi làm xong một việc đã được không? Người có thể đứng ở bên cạnh giám thị ta, đợi sau khi ta nói vài câu, Yến Phi người muốn ta thế nào thì ta sẽ thế đó là được."

Yến Phi không một chút vì những lời của ả mà lay động, kiên định nói: "Ngọc cô nương muốn đi gặp Lý phu nhân à?"

Tiêu Nộn Ngọc rốt cuộc biến sắc, lùi nhanh về phía sau.

Lý Thục Trang hỏi: "Nói đi mà! Người bị cầm rồi sao?"

Đồ Phụng Tam hít sâu một hơi, cười khổ đáp: "Phu nhân chớ có cười ta. Ta đối với phu nhân chẳng những không có chút địch ý, mà còn hy vọng phu nhân có thể kịp thời bỏ đi, vui vẻ sống một cuộc sống tiêu điều khoái hoạt."

Lý Thục Trang cúi gầm mặt, thanh âm như tự nói với mình: "Người không có yêu cầu nào khác đối với ta sao?"

Đồ Phụng Tam lão luyện giang hồ, tịnh không vì những lời này mà nhận định Lý Thục Trang nảy sinh tình cảm đặc biệt với y, trầm giọng nói: "Ta chỉ hy vọng phu nhân có thể ở ngoài cuộc đấu tranh giữa Hoàn Huyền và Lưu Dự, không có điều kiện gì khác. Bất quá ba mươi sáu đạo đàn phương này là ta cầu Nhậm hậu mà có, năng ta đương nhiên hy vọng phu nhân chỉ dùng cho riêng mình. Nhậm hậu có nói, trong cơ thể phu nhân tích tụ đan độc, lúc nào đó sẽ phản lại làm hại phu nhân, do đó cần hóa giải đan độc trong cơ thể phu nhân. Trong thiên hạ chỉ có một người có thể làm được, đó chính là Yến Phi."

Lý Thục Trang giống như không nghe được những lời này của y, nhẹ nhàng hỏi: "Đồ Phụng Tam người vì sao lại tốt với Thục Trang như vậy? Người không phải người lãnh khốc vô tình sao?"

Đồ Phụng Tam thông tay đáp: "Phu nhân muốn nghe sự thật không? Ta sẽ nói cho nàng nghe, Đồ Phụng Tam ta thực sự đã động chân tình đối với nàng. Chỉ đơn giản là như vậy."

Thân thể mềm mại của Lý Thục Trang run lên bần bật thốt: "Không thể như vậy."

Đồ Phụng Tam cười khổ: "Sự thật là ta cũng không nghĩ sẽ động tâm đối với phu nhân, vấn đề có thể do uống lý đan tán hòa trong rượu kia. Đó là lần đầu tiên ta dùng cái thứ ấy."

Lý Thục Trang ngẩng đầu nhìn y, đôi mắt đẹp lộ ra thần sắc phức tạp, buồn bã nói: "Chúng ta sẽ không có kết quả đâu."

Đồ Phụng Tam bình tĩnh nói: "Đó không phải là chuyện ta quan tâm. Cái ta quan tâm chính là tâm ý của phu nhân đối với ta. Phu nhân ngàn vạn lần đừng gạt ta, bất luận trong lòng phu nhân có nghĩ như thế nào, ta cũng khẳng khái tiếp nhận. Ngay cả tương lai chúng ta mỗi người một phương, không bao giờ gặp lại, ta cũng sẽ không oán phu nhân vô tình."

Lý Thục Trang tỉnh táo trở lại, hai mắt không chớp nhìn y, ôn nhu nói: "Từ lần đầu tiên gặp người, ta đã hiểu được người không phải là loại người như Quan Trường Xuân. Còn vì sao ta có cảm giác như thế, thật sự không có cách nào để giải thích cho người hiểu. Ta đã từng có không ít nam nhân, nhưng cho tới bây giờ không động tâm với bất kỳ ai. Nhưng từ sau khi gặp người, lại không ngừng nhớ nhung người, trong lòng vừa hận vừa tức vì không có cách nào để gặp người. Ta thật sự không biết có động chân tình với người hay không, nhưng bây giờ ta rất muốn gục đầu vào lòng người, khóc lớn một hồi."

Đồ Phụng Tam vui vẻ nói: "Những lời này là đủ rồi, lúc này xin phu nhân hay kiên nhẫn chờ đợi, khi có thời gian hãy xem thử những điều viết về đan phương trong bao bì....."

"Hic!"

Nói chưa hết lời, Lý Thục Trang đã lao vào, thân thể ngọc ngà run rẩy trong lòng y.

Đồ Phụng Tam không thể nói tiếp, cảm giác như củi khô gặp lửa dữ, những chuyện như địch địch ta ta, phải để phòng... đều được vứt bỏ ra khỏi đầu.

Tất cả đều không thể kiềm chế được nữa rồi.

Chú thích:

* Cù lao giữa hồ.

542. Tiền Sinh Tình Nghiệt

Mộ Thanh Lưu nhìn Tiều Nộn Ngọc, thở dài: "Ta rất muốn nói Yến huynh phát ngôn quá sớm, nhưng khẳng định sẽ bị Yến huynh xem thường ta. Ài! Làm người nhiều lúc thật sự rất khó."

Yến Phi nói: "Lưu Dụ không phí chút hơi sức mà lấy được Quảng Lăng trên tay Hoàn Huyền, thắng một trận đẹp mắt, lập tức làm rối loạn đại kế tấn công Kinh khẩu của Hoàn Huyền, phá hỏng cả hành động điều quân. Trận cuộc đã loạn, có thể không cần đợi Ba Lăng thất thủ, Lưu Dụ cũng có thể tấn công Kiến Khang. Nếu phải đến lúc đó Mộ huynh mới thừa nhận là thua đổ ỨC, không phải là quá muộn hay sao?"

Mộ Thanh Lưu cười khổ: "Ta chưa bao giờ gặp qua nhân vật lợi hại như Yến huynh người. Thật thà mà nói, ta bây giờ đã thực sự cảm thấy bất lực, chẳng biết phải trả lời huynh như thế nào. Tiểu tử Hoàn Huyền này thật vô dụng, sau khi đến Kiến Khang hành động vô cùng ngu xuẩn, lại khinh thị Lưu Dụ, vội vã mà chẳng biết tài năng quân sự và mưu lược của Lưu Dụ tuyệt không dưới Tạ Huyền trong trận chiến Phì Thủy năm đó. Ài, ta lại phải nói thật rồi đây! Ta đã nhìn lầm Hoàn Huyền, mù quáng tin rằng chỉ có bọn cao môn danh sĩ mới có khả năng để duy trì ngôi bảo tọa của cao môn Kiến Khang, lại quên mất lực lượng từ dân chúng. Sở dĩ Lưu Dụ có thể tạo ra kỳ tích ở Quảng Lăng, tất cả là vì gã có sự ủng hộ toàn lực của dân chúng địa phương."

Yến Phi nói: "Điều này cũng khó trách Mộ huynh, chính trị của Lương Tấn đúng là chính trị của cao môn đại tộc. Mộ huynh thử chọn trong các đương quyền đại tộc ở Nam phương ra một người, xem ai là khả dĩ nhất."

Mộ Thanh Lưu cười khổ: "Yến huynh quả thật rất biết an ủi người khác, phương pháp nói chuyện hợp tình hợp lý nêu lên mặt khác của vấn đề là xuôi theo thời cuộc, không thể một lời sỗ toẹt vào những khuôn mẫu hủ bại, do đó nhiều năm tâm huyết sẽ mất sạch trong một ngày. Sáng nay khi ta nghe được tin tức về việc Quảng Lăng thất thủ, hiểu rõ đó là thủ đoạn của Lưu Dự công hãm Quảng Lăng, đã phát ra chỉ thị rút lui toàn diện với tề môn. Còn về việc có nhiều hay ít kẻ nghe ta mà bỏ đi kịp thời thì không phải là chuyện ta có thể quản được."

Yến Phi trong lòng bội phục. Mộ Thanh Lưu không hổ là kẻ sĩ sáng suốt có thể nâng lên đặt xuống vấn đề một cách dễ dàng.

Mộ Thanh Lưu lại nhìn Tiểu Nộn Ngọc, nhíu mày hỏi: "Ả đã muốn tìm ta, điều này chứng tỏ bọn họ vẫn không chịu nhận thua mà dừng tay. Không biết Yến huynh làm sao lại ra tay bắt ả?"

Yến Phi ngạc nhiên đáp: "Đây là một sự hiểu lầm. Bởi vì ta không biết Mộ huynh đã phát ra chỉ thị yêu cầu đồng môn rút lui, lại tưởng rằng ả đi gặp Lý Thục Trang, vì vậy đã ra tay ngăn trở."

Mộ Thanh Lưu ngạc nhiên thốt: "Thục Trang?"

Yến Phi nói tiếp: "Chúng ta vốn có một kế hoạch đối phó Lý Thục Trang, lại vì Đồ Phụng Tam của bọn ta sinh ra tình ý với nàng, cho nên chẳng những đã thủ tiêu ý định ban đầu, mà còn muốn có thể giúp nàng hoàn thành tâm nguyện. Vừa rồi Đồ Phụng Tam đi tìm Lý Thục Trang để thổ lộ, còn ta thì ở bên ngoài canh chừng cho y, sự tình là như thế."

Mộ Thanh Lưu trầm ngâm hỏi: "Tâm nguyện của nàng có quan hệ với Ngũ thạch tán hay không?"

Yến Phi gật đầu đáp: "Dường như không có chuyện gì có thể qua mắt được Mộ huynh."

Mộ Thanh Lưu nói: "Thục Trang trầm mê Ngũ thạch tán, trong tề môn đã là bí mật ai ai cũng biết. Ta từng ra sức khuyên nàng, lại nghiêm khắc cảnh cáo, nhưng nàng đều bỏ ngoài tai. Sự thật là ta sâu sắc hiểu được tình cảnh của nàng. Đừng có nghe những lời dâm tiếu về việc nàng thao túng và đùa bỡn với Hoàng tộc và cao môn Kiến Khang, sự thật là trong lòng nàng rất trống trải và tịch mịch. Ngũ thạch tán có thể cho nàng vui sướng nhất thời mà quên đi tất cả, nhưng sau đó cũng sẽ khiến nàng càng cảm thấy cuộc sống như vậy là chưa đủ."

Yến Phi nói: "Ta muốn cầu Mộ huynh giúp một việc."

Mộ Thanh Lưu nói: "Có phải muốn ta mở một lối thoát cho Thục Trang hồi phục tự do, tiếp tục theo đuổi mộng tưởng không bao giờ thành của nàng không?"

Yến Phi đáp: "Chẳng biết Mộ huynh có quyền lực này hay không?"

Mộ Thanh Lưu ngạo nghễ cười nói đáp: "Trong tề môn, luôn luôn có phép tắc chân lý thuộc về kẻ mạnh, không có chuyện giảng giải đạo lý. Chỉ cần ta gật đầu đồng ý, người của tề môn lại hiểu được Yến Phi huynh nhúng một tay vào việc này, ai dám nói nửa câu phản đối đây?"

Yến Phi vui vẻ hỏi: "Như thế có phải Mộ huynh khẳng khái gật đầu rồi không?"

Hai mắt Mộ Thanh Lưu loang loáng hỏi lại: "Nếu ta không đáp ứng, Yến huynh sẽ xử trí việc này như thế nào?"

Yến Phi cười khổ đáp: "Ta có thể làm gì? Chẳng lẽ khăng khăng bức Mộ huynh động thủ quyết chiến sinh tử à? Ta hy vọng tương lai khi cùng Mộ huynh gặp lại thì vẫn là tri kỷ và bằng hữu."

Mộ Thanh Lưu đột nhiên chuyển chủ đề hỏi: "Võ công của Yến huynh khẳng định là đã vượt ra ngoài phạm trù võ học thể tục, đạt tới cảnh giới thiên nhân giao cảm. Yến huynh làm thế nào mà được như vậy?"

Yến Phi thần nhiên đáp: "Đó là chân khí chí âm và chí dương giao kích mà sinh ra lực lượng thần kỳ, không có cách nào để tránh né, cũng không có cách nào để ngăn cản, chỉ có thể nhìn xem chịu được ít hay nhiều chiêu mà thôi. Nếu như có thể chống chọi đến khi chân khí của ta khô kiệt, thì có thể quay lại làm thịt ta."

Mộ Thanh Lưu nói: "Yến huynh khẳng khái nói rõ ràng dễ hiểu, ta vô cùng cảm kích. Ài! Nguyên lai như thế, thảo nào Quý Ảnh cũng không thể tránh được. Chỉ là người của tề môn hiểu được Quý Ảnh thua trong tay Yến huynh, cam đoan không ai dám hỏi tội Yến huynh, càng không dám tìm Yến huynh để chịu rủi ro."

Một lát y lại tiếp: "Chuyện của Thục Trang ta sẽ xử lý thỏa đáng, Yến huynh có thể yên tâm. Đương nhiên, ta vẫn phải xem ý nguyện của nàng đã. Nếu nàng muốn cùng ở một chỗ với Đồ đương gia, nàng phải sắp xếp an bài mọi thứ, khiến người của tề môn không có dị nghị điều gì."

Yến Phi mừng rỡ nói: "Đa tạ Mộ huynh!"

Mộ Thanh Lưu cười nói: "Thật ra người nói cảm ơn phải là ta. Nếu không phải Yến huynh hạ thủ lưu tình, Nộn Ngọc và Thục Trang khẳng định đã không giữ được tính mệnh, Thánh môn bọn ta sẽ tổn thương nguyên khí cực nặng. Bây giờ mà vẫn không nhân cơ hội để hồi tỉnh lại, chỉ sợ trăm năm cũng không khôi phục nổi."

Tiếp đó mở rộng hai tay vui vẻ nói: "Bất luận tương lai tình thế biến hóa như thế nào, chúng ta đều là tri kỷ bằng hữu, đúng không?"

Yến Phi không chút do dự vươn hai tay, nắm chặt lấy tay y, cả hai đều im lặng không nói.

Soái phủ.

Trong sảnh nghị sự, Lưu Dụ cho gọi chúng tướng, ngoài bọn đại tướng tâm phúc như Hà Vô Kỵ, Ngụy Vĩ Chi còn có Khổng lão đại. Mọi người đều không coi Khổng Tĩnh là người ngoài.

Ngụy Vĩ Chi nói: "Theo tin tức báo về, trận cược của địch nhân đại loạn, quân đội của Ngô Phủ Chi và Hoàng Phủ Phu lại không dám tiến lên. Giờ phút này đóng ở Giang Thừa đều là bại quân trốn từ Quảng Lăng. Theo ước đoán quân Kinh Châu tại Giang Thừa chỉ tầm hai vạn mống, chiến thuyền có khoảng trăm chiếc."

Lại nói tiếp: "Hoàn Huyền đã sợ hãi, cho nên không dám dùng toàn lực đến đánh chúng ta. Vì sợ binh lực phân tán, nên sẽ điều quân đội đến Phúc Chu sơn ở đông bắc thành Kiến Khang, hy vọng chống cự quân ta kéo đến Kiến Khang từ phía đông."

Hà Vô Kỵ nhú mày hỏi: "Hoàn Huyền có phải người hiểu binh pháp hay không? Nếu ta là hắn, sẽ lấy công làm thủ, đem toàn lực tấn công Quảng Lăng, khiến chúng ta khó mà tiến thêm được."

Khổng lão đại cười nói: "Hoàn Huyền không phải không hiểu binh pháp. Chỉ vì hắn quá yêu cái mạng nhỏ của mình, không có đại quân ở cạnh bảo vệ hắn thì hắn sẽ cảm thấy bất an."

Tất cả mọi người đều cười rộ lên, thần thái rất thoải mái.

Ngụy Vĩ Chi vui vẻ nói: "Còn có một tin tức nữa, đó là Hoàn Huyền đã lên đường đến Cửu Tỉnh sơn, chuẩn bị đăng cơ xưng đế. Cao môn Kiến Khang đều biết Hoàn Huyền nóng lòng xưng đế như vậy là vì hắn mê tín, cho rằng chỉ cần lên ngôi Hoàng đế, vận hội tốt sẽ tìm đến, tất cả các khó khăn có thể được giải quyết dễ dàng."

Mọi người lại cười sảng sặc.

Tiếp theo nhìn về phía Lưu Dụ, xem gã quyết định như thế nào.

Lưu Dụ thông dong nói: "Hoàn Huyền thật ngu xuẩn, đỡ cho chúng ta rất nhiều công phu. Chỉ cần thắng hai trận chiến khốc liệt nữa, Kiến Khang sẽ như vật trong túi chúng ta."

Ánh mắt mọi người đều bừng sáng.

Hà Vô Kỵ nói: "Sau khi Hoàn Huyền xưng đế, khẳng định sẽ lập tức phát lệnh, sai quân đội Giang Thừa dọc theo bờ sông tấn công chúng ta. Chúng ta có nên dĩ dật đãi lao không nhỉ?"

Lưu Dụ đáp: "Trong khi chúng ta định hạ sách lược này, đều không hiểu được Hoàn Huyền sẽ nóng lòng xưng đế như thế, càng không có nghĩ tới Hoàn Huyền đem hết binh lực đóng ở Phúc Chu sơn, mọi chiều hướng đều chứng tỏ Hoàn Huyền đã sợ hãi. Bất quá Vô Kỵ nói cũng có lý, với sự tự cao tự đại của Hoàn Huyền, khẳng định không có cách nào nuốt trôi việc Quảng Lăng bị đoạt. Hắn cảm thấy sỉ nhục vì Hoàn

Hoàng bị giết, cho nên sẽ hạ lệnh cho quân đội Giang Thừa đến đánh chúng ta, như thế chúng ta sẽ có cơ hội để khai thác.”

Chúng tướng gật đầu đồng ý. Với những liệu định như thần của Lưu Dụ, bọn họ đã sớm tâm phục khẩu phục, vì thế sẽ tuyệt không hoài nghi.

Lưu Dụ cũng tự hiểu việc của mình, biết được thứ mình cần phải tìm ra là cái cơ để có thể sớm tấn công Kiến Khang.

Tướng lĩnh Lưu Đạo Quy nói: ”Ngô Phủ Chi và Hoàng Phủ Phu là mãnh tướng trong tay Hoàn Huyền, dày dặn kinh nghiệm chiến đấu. Nếu như chúng đến tấn công, sẽ sử dụng kế nghi binh, khiến chúng ta không hiểu rõ ràng là rốt cuộc bọn chúng tấn công Quảng Lăng hay là Kinh khẩu. Điều đó sẽ khiến binh lực của chúng ta phân tán, khó có thể chống cự.”

Mình hổ của Lưu Dụ chấn động mạnh thốt: ”Đúng!”

Tất cả mọi người ngạc nhiên trừng mắt nhìn gã, không rõ vì sao gã lại có phản ứng dữ dội như vậy.

Lưu Dụ lại có cảm giác sương mù giăng đầy trời, bởi vì gã đã nghĩ đến phương pháp phá địch, nắm giữ phương pháp duy nhất để thắng trận. Đó tuyệt không phải là dĩ dật đãi lao, bởi vì bằng vào binh lực trước mắt của gã, thật sự khó có thể giữ vững hai tòa thành trì. Một khi nếu địch nhân thành công cắt đứt liên lạc giữa Quảng Lăng và Kinh khẩu, khiến Hoàn Huyền khôi phục tin tưởng, Kinh Châu quân sẽ cuộn cuộn không ngừng tấn công, lúc đó gã chỉ còn nước chuốc lấy thất bại. Đột nhiên hiểu rõ điều này, khiến gã không lẫn tẩn chuyện vì lý do cá nhân mà không để ý đến đại cục nữa.

Lưu Dụ đón nhận ánh mắt nghi hoặc của mọi người, cõi lòng đã sáng sủa, nói: ”Địch nhân có kế nghi binh của chúng, chúng ta cũng có thủ pháp mê hoặc địch của ta. Chỉ cần khiến địch nhân tin tưởng sâu sắc chủ lực của chúng ta tập trung tại Quảng Lăng, ta sẽ có phương pháp khiến quân địch thua trận này.”

Một tướng lĩnh khác là Mạnh Suồng nói: ”Việc này tịnh không dễ dàng. Chỉ cần thám tử của quân địch thấy được nhiều hay ít thuyền neo tại phụ cận Quảng Lăng, sẽ hiểu được tình hình của chúng ta.”

Lưu Dụ mỉm cười nói: ”Giả thiết binh lực của chúng ta thật sự tập trung tại Quảng Lăng thì như thế nào?”

Mọi người kinh ngạc.

Lưu Dụ thông dong nói: ”Đầu tiên, chúng ta cần thể hiện thái độ toàn diện tiến công Kiến Khang. Ở phương diện này, Hoàn Huyền cho bọn ta thời cơ tốt nhất. Ngày mai khi hấn đăng cơ xưng đế, chúng ta sẽ phát lệnh văn công bố với thiên hạ là muốn thảo phạt Hoàn Huyền, sau đó điều động quân đội, giả đồ tùy thời có thể tiến công sang phía tây. Kế này là nhằm vào hai gã từng trải trận mạc Ngô Phủ Chi và Hoàng Phủ Phu mà phát huy. Nếu các người là bọn chúng thì sẽ có phản ứng thế nào?”

Ngụy Vĩnh Chi vỗ đùi nói: ”Đương nhiên là rình rập mà tiến, lấy kỳ binh đột tập Kinh khẩu từ xa. Chỉ cần chiếm được Kinh khẩu, chúng ta không những không dám tiến sang phía tây, mà còn phải lo lắng có thủ được Quảng Lăng hay không.”

Lưu Dụ hồi phục sinh cơ, hai mắt loang loáng những tia nhìn trước đây chưa từng có, trầm giọng: ”Các huynh đệ! Trước mắt đúng là cơ hội ngàn năm có một để kiến lập nên chiến công bất hủ. Chỉ cần có thể phá quân Kinh châu ở Giang Thừa, tình thế sẽ hoàn toàn nghịch chuyển, thế chủ động sẽ rơi vào tay chúng ta. Khi đó chỉ cần thừa thắng mà tiến, tiếp tục phá quân địch tại Phúc Chu sơn, Kiến Khang coi như đã thuộc về chúng ta rồi.”

Khổng lão đại hỏi: ”Làm thế nào để phá quân địch tại Giang Thừa?”

Lưu Dụ đáp: ”Chúng ta an bài hai ngàn tinh kỵ, bí mật vượt sông, sang bờ Nam ngày nghỉ đêm đi, tiến thẳng tới Giang Thừa. Khi địch quân tiến đánh Kinh khẩu, Lưu Dụ ta sẽ đích thân lĩnh suất hai ngàn tinh kỵ này, đánh vào hông chặn đứng địch nhân. Chỉ cần đánh bại tiên phong bộ đội của địch, chúng ta sẽ toàn diện phát động, lấy chiến thuyền chở binh sĩ, mãnh liệt công kích quân địch. Đến lúc đó xem Ngô Phủ Chi và Hoàng Phủ Phu còn có thể chịu được bao lâu.”

Ánh mắt mọi người lập tức sáng lên.

Lúc này thủ hạ báo lại, Lưu Nghị và Lưu Mục Chi đã lên thuyền để đến Quảng Lăng.

Mọi người đồng thanh kêu to, cùng hiểu được Thiên Sư Quân đã thua, nếu không hai người đó đâu có thể bỏ đến Quảng Lăng được.

Lưu Dự cười to nói: "Cái này gọi là trời cũng giúp ta, cao thủ để khởi thảo hịch văn thảo phạt Hoàn Huyền rồi cuộc cũng tới."

Yến Phi trở lại hoa trạch của Lý Thục Trang, người ra gặp gỡ chàng chính là Đồ Phụng Tam.

Đồ Phụng Tam giống như biến thành một người khác, sinh khí bừng bừng, thần thái bay bổng, vừa gặp đã nói: "Lão ca đã đi đâu, thế mà gọi là canh chừng sao?"

Yến Phi đương nhiên hiểu rằng không phải y trách mình, chỉ là trêu chọc mà thôi, chàng vui vẻ nói: "Ta vừa gặp Mộ Thanh Lưu, người đã thành công cuôm được trái tim mỹ nhân nên tâm tình thăng hoa có phải không?"

Đồ Phụng Tam nghe vậy khá kinh ngạc, nói: "Thực sự ta không thể nghĩ được người đi gặp Mộ Thanh Lưu, đi vào rồi hãy nói xem như thế nào?"

Tiếp theo hướng về phía hoa trạch của Lý Thục Trang tiến vào, một lát sau hai người đến thư trai tại Đông viên trong nhà nhưng không thấy Lý Thục Trang.

Sau khi hai người ngồi xuống, Đồ Phụng Tam nói: "Người nên biết rằng, Thục Trang nói cho ta biết Mộ Thanh Lưu đã nhận thua rút lui. Người này thật là một nhân vật vĩ đại, có thể nâng lên đặt xuống, tuyệt không phải là tuồng vớ vẩn."

Yến Phi gật đầu tỏ vẻ đã hiểu. Chàng ngạc nhiên hỏi: "Phu nhân đã đi đâu rồi?"

Về mặt Đồ Phụng Tam lộ vẻ vui mừng đáp: "Nàng quay lại Hoài Nguyệt lâu lấy giấy tờ đất đai nhà cửa, sẽ trở về nhanh thôi!"

Yến Phi cẩn thận dò xét y, cười nói: "Chỉ nhìn bộ dạng Đồ huynh xuân sắc đầy mặt cũng hiểu rõ ràng kết quả."

Đồ Phụng Tam tràn ngập cảm xúc nói: "Nhân sinh thật sự kỳ quái, đột nhiên một sự kiện xảy đến mà làm cả cuộc sống thay đổi. Thục Trang khẳng định thực lòng đối với ta, bởi vì nàng căn bản không cần phải gạt ta. Bất quá đúng như Nhậm hậu nói, phải xem nàng có sẵn sàng thoát ly Ma môn mà đến với ta không."

Yến Phi quan tâm hỏi: "Các người có bàn bạc qua về chuyện này không?"

Đồ Phụng Tam đáp: "Ta không nghĩ ép buộc nàng, tất cả do nàng quyết định. Nếu lòng nàng vẫn đặt ở Ma môn, ta tuyệt sẽ không miễn cưỡng nàng."

Yến Phi nói: "Nàng nói đi lấy giấy tờ nhà đất, có lẽ chỉ là cái cớ. Sự thật là cũng đi gặp Mộ Thanh Lưu để đề xuất thỉnh cầu thoát ly Ma môn."

Đồ Phụng Tam cười khổ: "Hy vọng là như thế! Nhưng ta không dám tưởng tượng, sợ hy vọng càng nhiều thì thất vọng càng lớn. Lại sợ Mộ Thanh Lưu ngăn trở."

Yến Phi nói: "Đồ huynh không cần lo lắng, Mộ Thanh Lưu đã một lời đáp ứng, chỉ cần là ý nguyện của phu nhân, y tuyệt không gây cản trở."

Đồ Phụng Tam chần động hỏi: "Có dễ dàng như vậy không?"

Yến Phi đáp: "Mộ Thanh Lưu đã thực lòng nói cho ta biết. Bây giờ điều Mộ Thanh Lưu sợ nhất chính là chúng ta thắng không nương tay, trừ tan diệt tận Ma môn. Nhưng sự thật là tương lai trong một đoạn thời gian dài, có thể là trong phần đời còn lại của Lưu Dự, Ma môn cũng khó bùng nổ được. Nếu Lý Thục Trang một lòng muốn thoát ly Ma môn, cương quyết giữ nàng lại cũng đâu có ý nghĩa gì? Chỉ cần nàng khẳng khái giao ra điển tịch mà nàng bảo quản, an bài ổn thỏa người kế thừa, Mộ Thanh Lưu không có lý gì không thoả mái chấp nhận, giúp nàng thỏa ước nguyện."

Đồ Phụng Tam gật đầu tỏ vẻ đồng ý nói: "Hành sự của người trong Ma môn thật khó mà phán xét theo lẽ thường. Nói không chừng Mộ Thanh Lưu nhìn trúng Ma môn bí điển trong tay Thục Trang để thân kiêm sở trường hai phái, những muốn võ công lại có đột phá."

Yến Phi nói: "Muốn kiêm sở trường hai phái dễ dàng như vậy sao? Trừ phi Mộ Thanh Lưu hóa tán hết nội công không thương tiếc, bắt đầu từ số không. Nếu không mỹ mộng này, chỉ có truyền nhân của y, hoặc đồ tôn đồ tiếc của y họa chẳng mới có hy vọng."

Hiển nhiên Đồ Phụng Tam tăng nhiều hy vọng, tâm tình tốt hơn, cười nói: "Điều này là cái mà chúng ta không thấy được!"

Yến Phi lộ ra thần sắc như nghe ngóng được cái gì, nói: "Trở lại rồi!"

Đồ Phụng Tam sau chàng một chút cũng nghe được tiếng gió của y phục, Lý Thục Trang thanh thoát xuất hiện ở cửa ra vào, nhìn thấy Yến Phi thần sắc vẫn bình tĩnh, bằng tư thế yểu điệu, mềm mại và duyên dáng nhẹ nhàng bước tới, đến bên cạnh Đồ Phụng Tam ngồi xuống, thân mật nhìn y rồi mới nói: "Thục Trang đã gặp qua Yến công tử."

Yến Phi vội vàng đáp lễ.

Lý Thục Trang mỉm cười nhìn Yến Phi, tràn đầy vui vẻ nói: "Đại ân không lời nào kể xiết, Thục Trang và Tam lang có thể có được ngày hôm nay, tất cả là do Yến công tử ban tặng."

Đồ Phụng Tam mừng rỡ trên cả hy vọng.

Yến Phi cũng cảm thấy hứng khởi tinh thần, nói: "Phu nhân chính là đi gặp Mộ huynh."

Lý Thục Trang mừng rỡ cởi mở tấm lòng nói: "Ngay khi Thánh quân một lời đáp ứng thỉnh cầu của Thục Trang, ta thật sự không dám tin vào tai của mình nữa. Nếu không phải do Yến công tử đích thân nói với Thánh quân, việc này căn bản không có khả năng. Lúc đó, ta cảm giác mình có được một cuộc sống hoàn toàn mới. Ôi! Cái gì mà 'tranh hùng đấu thắng', ta đã sớm một mỏi đến chết với nó rồi."

Tiếp theo nhìn Đồ Phụng Tam, âu yếm nói: "Chẳng biết kiếp trước có món nợ tình gì với y không mà kiếp này phải dâng hiến hoàn toàn cho y."

Đồ Phụng Tam nghiêm nét mặt nói: "Đồ Phụng Tam ta tuyệt sẽ không để Thục Trang thất vọng."

Lý Thục Trang vui vẻ nói: "Ta còn muốn đi làm một việc, xong xuôi tự nhiên sẽ tìm Tam lang."

Đồ Phụng Tam đáp: "Hiểu rồi!"

Yến Phi cười nói: "Đây là lúc để hóa giải đan độc trong nội thể của phu nhân, theo phán đoán của ta, trước bình minh ngày mai sẽ đại công cáo thành."

Lại do dự nói: "Bất quá đan tán tuy có thể khiến cho phu nhân nhất thời khoái lạc, nhưng thủy chung chỉ có hại. Nhậm hậu đã nói qua, năng chỉ có thể giảm tối thiểu tác hại của đan tán chứ không thể trừ hẳn do đó không nên lạm dụng."

Lý Thục Trang bối rối nói: "Ta đã hạ quyết tâm không dùng đan dược, vì ta đã có Ngũ thạch tán tốt nhất trên đời, đó chính là Tam lang! Y cam đoan không có 'đan độc', hà cớ gì ta lại đi dùng cái khác? Đúng không? Tam lang!"

Đồ Phụng Tam nghe được cười rộ lên.

Tận đáy lòng Yến Phi vì lão bằng hữu mà thấy cao hứng. Những lời yêu đương như vậy, chỉ có Lý Thục Trang mới biết, cũng chỉ có nàng mới dám nói ra. Chàng có thể cam đoan, Lý Thục Trang có bản lĩnh khiến Đồ Phụng Tam quên được tất cả đau xót, chỉ mê mẩn với cuộc sống yên yên ương ương ấy.

543. Động Đình Xuân Sắc

Khi Hoàn Huyền quay lại Kiến Khang, tin tức Khoái Ân đại phá Thiên Sư quân truyền đến, đương trường chém chết Từ Đạo Phúc. Lư Tuần bằng kĩ nghệ kinh nhân, một mình thoát khỏi trùng vây, chạy vào vùng

hoang dã, chẳng biết tung tích.

Tin tức này chấn động Kiến Khang, đối với Hoàn Huyền cũng vô cùng bất lợi, lại khiến cao môn Kiến Khang thay đổi cách nhìn đối với Lưu Dụ, nhận thấy gã mặc dù cùng Hoàn Huyền triển khai đấu tranh sinh tử nhưng vẫn cố gắng nghĩ cho đại cục, toàn lực dẹp yên loạn tặc.

Tin tức nối nhau truyền đến, sau khi Hoàn Huyền xưng đế, Lưu Dụ phát ra hịch thư ở khắp chốn xa gần, thảo phạt Hoàn Huyền, tuyên cáo Mao Tu Chi đã bình định Ba Thục, phát binh hướng tới Giang Lăng. Gia Cát Trường Dân sách động binh biến, cướp lấy Lịch Dương. Lương Hồ nghĩa quân đã cắt đứt giao thông hai lộ thủy bộ của Ba Lăng, toàn lực công kích, Ba Lăng sẽ sớm thất thủ.

Hịch thư đương nhiên là do điệu bút của cao thủ văn chương Lưu Mục Chi soạn ra. Mục đích là dấy kích việc xưng đế của Hoàn Huyền, khiến hắn không ngẩng được mặt mũi lên nữa. Hoàn Huyền quả nhiên nổi cơn thịnh nộ trúng kế, hạ lệnh Ngô Phủ Chi và Hoàng Phủ Phu toàn lực tấn công Quảng Lăng và Kinh khẩu.

Cao môn Kiến Khang cũng chẳng khá hơn. Cùng ngày, Lý Thục Trang để lại thư bỏ đi, ngử điệu tuy ôn nhu uyển chuyển, không mất đi phong phạm của Thanh đàm Nữ vương, nhưng ngôn từ lại nhất nhất chứng tỏ sự bất mãn với Hoàn Huyền. Di thư chỉ ra khi hắn vừa đến Kiến Khang đã đặt ra quá nhiều thay đổi, sớm lộ ra dã tâm soán triều đoạt vị, lại hoang dâm xa xỉ, quy định thất thường khiến nàng vô cùng thất vọng mà cảm thấy hổ thẹn với cao môn Kiến Khang. Sau này, tất cả công việc trong tay sẽ giao cho người bạn khuê các là Nhậm Thanh Thị quản lý.

Ba người Tiều Túng, Tiều Phụng Tiên, Tiều Nộn Ngọc và đám thủ hạ dưới tay cũng cùng lúc cáo biệt, chẳng biết tung tích, khiến Hoàn Huyền càng sợ hãi nhưng chẳng biết làm sao.

Trước khi Hoàn Huyền quay lại Kiến Khang, Yến Phi và Đồ Phụng Tam đi báo cho Vương Hoảng xong liền rời khỏi Kiến Khang, đến Quảng Lăng tìm Lưu Dụ, mới biết Lưu Dụ đã dẫn quân tấn công Giang Thừa liên vợi và đi hội hợp cùng gã. Khi đến bờ sông cách Giang Thừa năm mươi dặm về phía bắc đã đuổi kịp Lưu Dụ.

Ba người gặp lại, đương nhiên vô cùng mừng rỡ.

Lúc ấy đã là hoàng hôn, bốn người Lưu Dụ, Tống Bi Phong, Đồ Phụng Tam và Yến Phi rời khỏi doanh trại mật tàng trong rừng, đến một gò nhỏ ở vùng phụ cận để nói chuyện.

Lưu Dụ hỏi Yến Phi về tất cả tình hình thực sự của Tạ Chung Tú. Tuy nhiên Yến Phi không hề muốn đàm luận về chuyện này, khó mà nói thẳng, khiến tâm tình bọn họ bắt đầu trở nên trầm trọng.

Đồ Phụng Tam nói: "Sống chết có số, nếu ông trời tàn nhẫn như vậy, chẳng ai có cách gì được. Chúng ta đành phải hết sức mà làm, xem có biến chuyển gì hay không."

Tống Bi Phong tràn đầy hy vọng nói: "Ta vẫn cho rằng biện pháp dùng tâm được để trị mà tiểu Phi nghĩ đến là hữu hiệu nhất, hy vọng trước khi bệnh tình tôn tiểu thư xấu đi chúng ta có thể kịp thời về được Kiến Khang."

Yến Phi nhìn Lưu Dụ nói: "Liệu có phải vì bệnh tình tôn tiểu thư hay không mà khiến Lưu huynh người phải thay đổi cả kế hoạch tác chiến?"

Lưu Dụ gật đầu đáp: "Có thể nói như vậy. Bất quá việc này vô cùng cổ quái, trong khi ta và các phụ tá nghiên cứu thay đổi chiến lược, não bộ của ta giống như đột nhiên sáng suốt, khiến ta tỉnh ngộ hiểu được lấy thủ làm công tịnh không phải là biện pháp. Sách lược tốt nhất vẫn là tốc chiến tốc quyết, thừa dịp lòng người Kiến Khang vẫn chưa ổn định, phát động tấn công toàn diện đến Kiến Khang."

Đồ Phụng Tam nói: "Mỗi khi gặp chiến dịch trọng đại, Lưu soái luôn có vô vàn mưu lược kỳ lạ khiến kẻ khác không thể tưởng tượng được, rồi lại thường thu được hiệu quả kỳ diệu. Thực sự là muốn không tin Lưu soái là chân mệnh thiên tử cũng không thể được."

Lưu Dụ cười khổ: "Ài! Chân mệnh thiên tử! Chân mệnh thiên tử là như thế nào đây? Hắc! Thiếu chút nữa quên hỏi các người, 'đạo Trang đại kế' thành công hay không?"

Sắc mặt Đồ Phụng Tam chưa bao giờ như vậy, bắt đầu đỏ ửng lên.

Lưu Dụ ngạc nhiên hỏi: "Đã xảy ra chuyện gì?"

Đồ Phụng Tam xấu hổ cười trừ: "Không có chuyện gì, bất quá đã hủy bỏ hành động rồi."

Ánh mắt Lưu Dụ và Tống Bi Phong nhìn sang Yến Phi như muốn dò hỏi.

Yến Phi thông tay nói: "Tình huống hoàn toàn nằm ngoài sức khống chế, nhưng lại có thành quả kinh nhân. Chúng ta chẳng những đạt được tất cả mục tiêu, mà Đồ đương gia còn lấy được trái tim của mỹ nhân."

Lưu Dụ và Tống Bi Phong nghe được ngỡ ngàng nhìn nhau, tựa như đã hiểu lại dường như không hiểu.

Đội Yến Phi giải thích rõ ràng, Lưu Dụ mừng rỡ nói: "Chúc mừng Phụng Tam. Đây là tin tức tốt nhất mà ta nghe được."

Đồ Phụng Tam nói: "Ngàn vạn lần đừng có cười ta, 'sắc bất mê nhân nhân tự mê'*. Tiếc đây nói cho lão ca người, sau khi chiếm xong Kiến Khang, ta và tiểu Phi sẽ cùng nhau ra đi, quay lại Biên Hoang tập, để chung vai trong hành động giải cứu Thiên Thiên và Tiểu Thi."

Lưu Dụ ngẩn ngơ hỏi: "Việc này..... Ài! Chuyện này..... ta nên nói thế nào nhỉ?"

Đồ Phụng Tam cười khổ: "Ta là muốn tốt cho người thôi, sợ khi nhìn thấy Hoàn Huyền, sẽ không dừng được giận dữ mà cùng người tranh đoạt quyền lợi xử lý hần. Lưu soái thật chẳng phải bằng hữu, thường nói mọi người là huynh đệ, nhưng vẫn giấu ta quan hệ với Đạm Chân tiểu thư."

Lưu Dụ trong lòng đau xót, chán nản nói: "Phiền não của người lại không đủ nhiều hay sao mà ta phải nói thêm chuyện đó? Được rồi! Hãy để Hoàn Huyền cho ta! Ta cam đoan sẽ không khiến người thất vọng."

Tống Bi Phong nói: "Bây giờ Ma môn đã nhận bại chịu thua, khiến thực lực của Hoàn Huyền đột nhiên giảm, lại càng không thể áp chế cao môn Kiến Khang. Chúng ta nên lợi dụng tình thế này như thế nào?"

Đồ Phụng Tam hung hăng đáp: "Ta đã truyền bá đi tin tức, chỉ ra Hoàn Huyền hạ độc Hoàn Xung. Chỉ cần cao môn Kiến Khang cao môn có nửa người tin vào hoặc sinh ra nghi hoặc, cũng sẽ đủ để dao động sự ủng hộ của cao môn Kiến Khang đối với Hoàn Huyền. Huống chi lại không có người có sức ảnh hưởng lớn giống như Thực Trang nói tốt cho Hoàn Huyền."

Lưu Dụ mừng rỡ nói: "Phụng Tam thật khéo chọn thời điểm thích hợp, chẳng những có thể ảnh hưởng đến cao môn Kiến Khang, mà còn trực tiếp đả kích sĩ khí của Kinh Châu quân. Bởi vì Hoàn Xung đối với Kinh Châu quân giống như Huyền soái đối với Bắc Phủ binh, có địa vị đến thần thánh cũng không thể xâm phạm, sức ảnh hưởng cũng không vì họ tạ thế mà suy kiệt."

Hai mắt Đồ Phụng Tam bắn ra lửa hận, trầm giọng: "Chuyện Xung soái bị Hoàn Huyền hại chết, rốt cuộc là do người trong Ma môn chứng thực. Cho nên chúng ta chỉ phôi bày chân tướng rõ ràng khắp thiên hạ là Khuông Sĩ Mưu cung cấp độc vật cho Hoàn Huyền, lại bị Hoàn Huyền giết người diệt khẩu, gần như thủ đoạn hạ độc của Hoàn Huyền đối với Xung soái đã rõ ràng bại lộ. Chỉ cần là người có đầu óc, sẽ biết việc này không chỉ là lời đồn bậy, mà là sự thật có căn cứ."

Yến Phi hỏi: "Hiện giờ tình hình của địch nhân như thế nào?"

Lưu Dụ trầm giọng đáp: "Tất cả tình hình địch nhân ở Giang Thừa đã được ta giám thị nghiêm mật, nhất cử nhất động đều không thể qua mắt ta. Sáng hôm qua, một toán tiên phong bộ đội ba ngàn người của địch nhân đã rời Giang Thừa đi đến bờ sông, mục tiêu tất là Kinh khẩu."

Đồ Phụng Tam hỏi: "Lưu soái có chuẩn bị phục kích toán tiên phong bộ đội này không?"

Lưu Dụ lộ ra một nụ cười đầy tự tin, từ từ đáp: "Ta hơi tham lam một chút, Phụng Tam cho rằng có làm được không?"

Đồ Phụng Tam cười đáp: "Mưu kế mà Lưu soái của chúng ta nghĩ ra làm sao mà không thể thực hiện được? Nói như vậy, mục tiêu mà Lưu soái muốn phục kích là bộ đội chủ lực của địch nhân rồi."

Tống Bi Phong nhíu mày hỏi: "Binh lực của chúng ta liệu có chút bạc nhược không?"

Yến Phi đáp: "Trong chiến tranh, các nhân tố ảnh hưởng thắng bại vô cùng phức tạp. Chỉ cần nắm được điểm yếu hại chí mệnh của địch nhân, dù ít cũng có thể thắng lớn, yếu có thể thắng mạnh, vì vậy mới có

việc bại trận của Phù Kiên ở Phù Thủy. Bây giờ đám bộ đội này của chúng ta đã thành kì binh, cũng khiến ta liên tưởng tới việc tiêu Khuê phá tan mấy vạn đại quân Mộ Dung ở trận Tham Hợp pha.”

Hai mắt Lưu Dự loang loáng nói: ”Ta có mười phần tin tưởng sắt son là thắng trận này. Tin ta đi, trong vòng mười ngày, chúng ta sẽ có thể tiến vào Kiến Khang. Những ngày mệt vận của Hoàn Huyền cũng không còn xa nữa rồi.”

Cao Ngạn đẩy cửa tiến vào khoang thuyền của Doãn Thanh Nhã trên Kì Binh Hào, nàng đang ngồi trên ghế gần cửa sổ, nhìn ngắm cảnh đêm trên Động Đình hồ.

Nghe thấy tiếng mở cửa, nàng quay đầu lại, nở một nụ cười ngọt ngào với gã.

Cao Ngạn cảm thấy thất bại cả người, sau đó ngồi xuống bên kia bàn, thở dài: ”Trình công trở về thật tốt, chuyện gì cũng đều có chủ ý của lão hồ ly này. Chưa nói cho nàng, Yến Phi từng đem tiền của ta ra đánh cược với lão, kết quả là thua. Hắc! Thế sự thật rất khó nói, lúc ấy làm sao mà nghĩ được mọi người sẽ trở thành huynh đệ? Bất quá có một số việc cũng có thể đoán trước. Lần đầu gặp Nhã nhi, ta đã biết rằng Nhã nhi và ta là một đôi trời sinh, trời sắp cũng không thể thay đổi được.”

Doãn Thanh Nhã coi thường khịt mũi một cái nói: ”Đừng vội huênh hoang. Khi đó ta nhìn ngươi không vừa mắt chút nào! Một gã vô lại tự cho mình là phong lưu, nhìn người ta với ánh mắt như muốn ăn sống nuốt tươi. Hi hi! Vì sao da mặt ngươi lại dày như vậy? Không biết ta chán ghét ngươi sao?”

Cao Ngạn nhún vai đáp: ”Khi nào nàng mới yêu ta mà quáng mà khó có thể tự kiềm chế? Ta rất có hứng thú muốn biết.”

Doãn Thanh Nhã chống tay vào eo thon nhỏ, xẵng giọng: ”Ai mà quáng yêu ngươi mà khó có thể tự kiềm chế? Đi mà tìm lũ quỷ to đầu của ngươi ấy.”

Cao Ngạn cười toe toét: ”Quý to đầu à? Đến Biên Hoang tập có đây. Hắc! Mù mù quáng quáng thật mà, đừng có lảng tránh sự thực, khi ta hôn đôi môi xinh xắn của Nhã nhi là có thể cảm nhận rõ ràng nhất!”

Doãn Thanh Nhã vô cùng ngượng ngịu, mặt ngọc nóng bừng, lấy tay bịt lỗ tai yêu kiều vùng vằng: ”Không nghe! Không nghe! Từ nay về sau không nghe ngươi nói chuyện nữa.”

Cao Ngạn bắt đầu tiến đến trước người nàng, có ý đồ bắt hãm nói: ”Không muốn nghe ta nói chuyện tắt sẽ không thể bỏ tay ra, thời cơ chín muồi lại đến rồi! Hết sức tận dụng thôi.”

Nói rồi tay nắm lấy vai thon của Doãn Thanh Nhã, hướng về cái miệng nhỏ nhắn của nàng, chuẩn bị cúi người hôn.

Doãn Thanh Nhã không che tai nữa, hai tay ngăn cản Cao Ngạn tiến lại. Nhưng dù vô công của nàng cao thâm như thế nào, trong giờ phút này cũng mềm nhũn vô lực, chỉ phản kháng lấy lệ.

Cao Ngạn nắm chặt đôi tay nhỏ nhắn của nàng, miệng rộng tiếp tục tiến tới. Bỗng có tiếng đập cửa thỉnh thoảng sau khiến gã không thể bắt đầu chuyện thú vị.

Cao Ngạn ngần ngại lần không tình nguyện nhưng buộc phải lui lại. Doãn Thanh Nhã thì vội vàng sửa sang lại mái tóc rối mù, để tránh bị người khác thấy được. Nhưng nàng không có cách nào để khiến đôi tai đỏ hồng trở lại màu trong suốt như tuyết trắng.

Cao Ngạn thở sâu mấy hơi, mở cửa phòng.

Trác Cuồng Sinh đứng ở ngoài cửa, oán giận nói: ”Làm gì mà mãi mới mở cửa, tưởng ngươi đã bị làm sao rồi.”

Tiếp theo nghênh cổ nhìn qua vai Cao Ngạn, tủm tỉm cười nói: ”Hiểu rồi! Thật là thiếu chút nữa đã có gì đó.”

Doãn Thanh Nhã vô cùng bối rối nói: ”Lão là một quán chủ chết tiệt, quán chủ chả ra gì!”

Cao Ngạn hung hăng nói: ”Nếu ngươi không có lý do hợp lý để gõ cửa, ta sẽ đánh cho ngươi một trận.”

Trác Cuồng Sinh dùng vai đẩy vai gã ra tiến vào trong phòng, thông dong nói: ”Ta chưa bao giờ thừa hơi đi làm việc hàm hồ. Đóng cửa lại cho lão tử.”

Cao Ngạn không làm gì được lão, đành cum cúp đóng cửa, thấy chỗ ngồi của mình đã bị Trác Cuồng Sinh chiếm mất, đành phải dựa vào cửa mà đứng.

Trác Cuồng Sinh nói: "Tin tức mới nhất, Ba Lăng đã xảy ra chuyện kỳ quái."

Doãn Thanh Nhã và Cao Ngạn nhất thời quên việc truy cứu lão chưa mời đã vào, cả hai thất thanh: "Có chuyện gì kỳ quái vậy?"

Trác Cuồng Sinh ngay ngắn ngồi lại rồi nói: "Có tin Chu Thiệu đột nhiên chẳng biết bỏ đi đâu khiến tướng sĩ Ba Lăng quân tâm đại loạn."

Cao Ngạn ngạc nhiên hỏi: "Chúng ta không có giết Chu Thiệu, làm thế nào mà hắn đột nhiên mất tích được?"

Trác Cuồng Sinh đáp: "Điều này e rằng chỉ có Chu Thiệu mới hiểu rõ. Bất quá địch nhân thực sự đã đào tung toàn thành, vẫn tìm không thấy cái tên khốn đó."

Doãn Thanh Nhã không nói gì, đôi mắt to sáng rực lên.

Cao Ngạn hoài nghi hỏi: "Liệu có phải Chu Thiệu giả vờ để dẫn dụ chúng ta tấn công Ba Lăng không?"

Trác Cuồng Sinh đáp: "Nhưng khi hoàng hôn bắt đầu, Kinh Châu quân ở Ba Lăng đã sửa sang hành trang, động thái như có vẻ sắp rời khỏi Ba Lăng, điều này không thể lừa gạt người ta được."

Cao Ngạn nói: "Có việc thực sự lạ lùng như vậy à? Khiến người ta quả tình nghĩ thế nào cũng không thể hiểu được."

Doãn Thanh Nhã hỏi: "Tình hình ở mặt Giang Lăng như thế nào?"

Trác Cuồng Sinh đáp: "Cho đến giờ khắc này, vẫn chưa nhận được tin tình báo bộ đội thủy lục Kinh Châu ở Giang Lăng tiến xuống phía nam, làm khổ chúng ta phải đợi bao nhiêu ngày."

Cao Ngạn hỏi: "Rốt cuộc đã xảy ra chuyện gì rồi?"

Trác Cuồng Sinh đáp: "Phải xem Kinh Châu quân ở Ba Lăng có phải là thật sự triệt thoái hay không đã, điều này thực sự không có cách nào gạt người người ta được. Nếu quả thực như vậy, chúng tôi Chu Thiệu chuồn mất rồi. Gã này thấy tình thế không ổn, quân Giang Lăng lại không chịu đến cứu, càng hiểu được chúng ta tuyệt không chịu buông tha hắn, cho nên chuồn sớm một bước."

Cao Ngạn hỏi: "Chúng ta nên làm gì bây giờ?"

Trác Cuồng Sinh tự nhiên đáp: "Đương nhiên là bất động để xem kì biến, toàn diện cẩn trọng, đề phòng địch trí trá, nhưng cũng chuẩn bị công phu để tùy thời có thể tiếp nhận Ba Lăng."

Doãn Thanh Nhã thét to: "Không!"

Hai người ngạc nhiên nhìn nàng.

Hai mắt Doãn Thanh Nhã nhiệt lệ tuôn trào, buồn bã nói: "Ta phải đích thân chém cái đầu chó của Chu Thiệu."

Cao Ngạn và Trác Cuồng Sinh nghe được chán nản nhìn nhau, biết là nói ra lời phản đối gì, nàng cũng để ngoài tai. Nhưng vào tình thế mù mờ trước mắt, nếu đi lùng sục Chu Thiệu, hẳn có thể đã cao chạy xa bay, tuyệt không phải hành vi khôn ngoan.

Cao Ngạn liếc Trác Cuồng Sinh ý bảo lão đi đi.

Trác Cuồng Sinh hiểu rõ liền nói: "Chỉ cần Thanh Nhã đề nghị, chúng ta nhất định sẽ ủng hộ. Ta bây giờ phải đi chuẩn bị đây."

Nói rồi bỏ đi.

Cao Ngạn tiến tới trước Doãn Thanh Nhã, quỳ xuống nói: "Nhã nhi....."

Doãn Thanh Nhã ngắt lời: "Người không cần khuyên ta, nói cũng không có tác dụng gì đâu. Ta nhất định phải vì sự phụ và Hắc đại ca báo thù. Thậm chí nếu người không đi với ta, một mình ta cũng đi."

Cao Ngạn cảm thấy đau đầu nói: "Nhã nhi còn nhớ ta vì nàng đi cầu khẩn Giang bang chủ, mong nàng ta buông tha chuyện Thiên thúc không?"

Doãn Thanh Nhã ngẩn ngơ hỏi: "Chuyện đó có quan hệ gì?"

Cao Ngạn thở dài: "Đương nhiên rất có quan hệ. Hai bên giao chiến, đều là bất chấp thủ đoạn, vào bất cứ lúc nào, cũng có thể nghỉ liệu có thực hiện kế nằm vùng được không. Chỉ cần có thể đả kích đối thủ một cách hữu hiệu sẽ được sử dụng. Nằm vùng đương nhiên khiến bên bị lừa vô cùng thống hận, nhưng bọn họ cũng chỉ là phụng mệnh làm việc mà thôi. Xét ở góc độ là người nhận mệnh lệnh của hắc hủ, chẳng những không phải phản tặc, mà lại là đại công thần."

Doãn Thanh Nhã không vui hỏi: "Người muốn nói chuyện gì vậy?"

Cao Ngạn đáp: "Ta muốn nói Chu Thiệu chỉ là một con tép, kẻ đáng chết nhất tịnh không phải hắc hủ, mà là Hoàn Huyền."

Doãn Thanh Nhã cả giận nói: "Nhưng nếu không phải Chu Thiệu bán đứng sư phụ, làm thế nào mà người ngộ hại được?"

Cao Ngạn đáp: "Thanh Nhã liệu có thể nhìn từ một góc độ khác được mà suy xét được không. Chu Thiệu chỉ là một tên Hồ Khiếu Thiên khác, là một bộ phận trong sách lược của địch nhân. Chúng ta không đáng vì hắc hủ cương quyết xuất binh mà làm rối loạn toàn cục."

Doãn Thanh Nhã tức giận nói: "Nói đi nói lại cũng là người không muốn cùng đi với ta. Được rồi! Ta sẽ một mình tìm Chu Thiệu thanh toán."

Cao Ngạn đau lòng nói: "Đương nhiên không phải là như thế. Nếu Nhã nhi thật sự muốn đi, lẽ nào ta không đi cùng nàng?"

Doãn Thanh Nhã nhìn gã hỏi: "Người nhiều lời như vậy để làm gì?"

Cao Ngạn cười khổ: "Bởi vì ta không nghĩ cừu hận lại khiến Nhã nhi thay đổi hoàn toàn, ta cũng không muốn hai tay của nàng phải nhuộm máu."

Doãn Thanh Nhã ngây người ngẩn ngơ, lộ ra thần sắc suy tư.

Cao Ngạn lấy ống tay áo mà lau những giọt lệ đầm đìa trên khóe mắt của nàng, mềm mỏng nói: "Nếu sư phụ và Hắc đại ca của nàng linh thiêng biết được nhất định là không muốn thấy trong lòng Nhã nhi tràn ngập cừu hận. Tiểu Bạch Nhạn là con chim nhí nhảnh nhất cơ mà! Trời cao biển rộng, bất kể nàng bay lượn thế nào, cũng nên tận hưởng cuộc sống. Có như vậy sư phụ và Hắc đại ca của nàng mới có thể ngậm cười nơi chín suối. Chúng ta đương nhiên không thể buông tha Hoàn Huyền, với Chu Thiệu cũng sẽ không hạ thủ lưu tình, nhưng việc nhỏ không nhịn được thì sẽ phá hỏng đại mưu. Chúng ta phải lấy đại cục làm trọng, không nên để các huynh đệ đi mạo hiểm. Bây giờ Kinh Châu quân không chiến mà lui, là tình huống lý tưởng nhất. Một ngày khi Lưu Dụ thống nhất phương Nam, huynh đệ Lương Hồ và dân chúng mỗi người sẽ có cuộc sống an lạc, như thế sẽ không phụ kỳ vọng của sư phụ và Hắc đại ca đối với nàng."

Doãn Thanh Nhã nghe vậy bắt đầu trầm mặc.

Cao Ngạn kiên quyết nói: "Nếu Nhã nhi vẫn muốn đi đuổi giết Chu Thiệu, Cao Ngạn ta tuyệt sẽ không chùn bước."

Doãn Thanh Nhã đột nhiên thả lỏng thân thể mềm mại, hai tay ôm lấy cổ Cao Ngạn, mặt dán chặt vào má gã, run giọng: "Cao Ngạn!"

Trái tim Cao Ngạn như tan ra thốt: "Nhã nhi! Ta sẽ vì nàng mà làm bất cứ chuyện gì."

Doãn Thanh Nhã nói: "Chuyện gì người ta cũng sẽ nghe chàng."

Cao Ngạn nói: "Vậy đi hay không đi?"

Doãn Thanh Nhã cắn yêu vào vai của gã, nói: "Tiểu tử chết bầm! Mọi người đều nói nghe người ba hoa thì tốt hơn hết là bỏ đi."

Cao Ngạn mừng rỡ, bắt đầu thấy ngứa ngáy, chỉ hận rõ ràng Trác Cuồng Sinh thực sự đang chờ đợi kết quả gã khuyên bảo Doãn Thanh Nhã. Nếu để sáng mai mới đến báo cáo cho lão Trác thì không hợp tình cũng chẳng hợp lý. Gã thầm than một hơi nói: "Đợi ta đi nói với lão Trác điên vài câu rồi sẽ quay lại bồi tiếp nàng."

Doãn Thanh Nhã thì thầm: "Nhã Nhi buồn ngủ rồi! Chỉ muốn ngủ một giấc cho đã."

Cao Ngạn ôm chặt lấy cả người nàng, đi đến chiếc giường xinh xắn của nàng, nghe thấy hai con tim đều đang đập thình thịch. Nhất thời trời đất như nghiêng ngả, chẳng biết nhân gian thế nào nữa.

Doãn Thanh Nhã mặc gã đặt mình lên giường, hai con mắt nửa khép nửa mở, ngọc dung giống như bị lửa đốt vừa đỏ vừa nóng, thần thái mê người đến cực điểm.

Cao Ngạn hôn lên môi thơm của nàng một cái, đắp mền cho nàng rồi nói: "Ta sẽ quay lại rất nhanh thôi."

Doãn Thanh Nhã lằng lằng "Ummm" một tiếng.

Cao Ngạn miễn cưỡng bỏ đi ra đến cửa khoang thuyền, đến trước cửa cẩn răng thật mạnh, không đẩy cửa đi ra, mà cài then lại.

Chú thích:

+ Dịch thoáng ý theo nội dung chương.

* Sắc dục không làm mê muội con người mà chính con người tự mê hoặc mình.

544. Giang Thừa Chi Chiến

Cách Giang Thừa ba mươi dặm trên sườn một ngọn đồi nhỏ, Yến Phi và Lưu Dụ ngồi trong bụi cỏ, cùng nhìn ánh tịch dương tắt dần sau ngọn núi phía tây.

Lưu Dụ cười khổ: "Từ sau khi rời khỏi Hải Diêm, ta thật sự không biết làm thế nào để sống qua ngày, càng không rõ ràng là thắng khổ hay sung sướng? Nhìn thắng lợi không ngừng tiếp cận, nhưng ta ngược lại có cảm giác mờ mịt mất mát, có khi lại không hiểu được mình đang làm gì?"

Yến Phi nói: "Sự thật là người so với bất kỳ kẻ nào đều hiểu rõ hơn mình đang làm gì, mỗi bước đều chứng tỏ sự suy tính sâu xa của người, mỗi bước cũng đều không có sai sót. Có được thành tựu trước mắt là do người cố gắng vì chính mình."

Lưu Dụ chán nản nói: "Nhưng ta luôn luôn có cảm giác thân bất do kỷ, giống như con rối bị vận mệnh giật dây điều khiển. Mỗi bước đều thấy nguy hiểm, mỗi bước đều có thể khiến ta từ thắng lợi hóa ra thua trận. Đó thực sự là gánh nặng rất lớn, mà ta hoàn toàn không có lựa chọn nào khác."

Yến Phi nói: "Ngày đó khi người bắt đầu lọt vào mắt xanh của Huyền soái, người đã mất đi tự do lựa chọn. Ta hiểu được tâm tình của người, nhưng chỉ cần người nghĩ rằng họa phúc của dân chúng phương Nam tất cả đều dựa vào người, như thế những đau khổ kia cũng là đáng giá."

Lưu Dụ thở dài: "Trước khi Huyền soái đề bạt ta, ta đã có cảm giác vận mệnh không do ta nắm giữ. Còn nhớ khi chúng ta gặp nhau tại thành Nhữ Âm không? Từ lúc đó trở đi, ta đã bị số phận an bài nhất định phải đi lên, không có đường mà quay đầu lại. Ông trời thật tàn nhẫn, vì sao lại để ta gặp gỡ Đạm Chân?"

Yến Phi nói không nên lời.

Lưu Dụ dâng trào cảm xúc nói: "Ta rất đau khổ, thật sự rất đau khổ. Nếu không phải không có thời gian để nghĩ ngợi lung tung, sợ rằng ta thực sự đã nổi điên rồi."

Yến Phi hiểu được tâm tình của gã.

Trước mắt đám thủ hạ, Lưu Dụ phải giả ra bộ dạng anh minh thần vũ, che giấu những điểm yếu ớt ủy mị. Nhưng đối với Yến Phi, gã lại không cần phải giấu giếm, có thể trút hết bầu tâm sự trong lòng.

Lưu Dụ hỏi: "Người hiểu được tâm tình của ta không? Làm Hoàng đế thì sao? Ta vĩnh viễn không thể có lại Đạm Chân. Ta luôn nghĩ đó là nỗi ân hận không bao giờ có thể bù lại. Nhưng khi ta ôm lấy Chung Tú,

ta sinh ra tư vị như đang ôm Đạm Chân. Đó là một cảm giác không có cách nào hình dung được. Vì sao ta như vậy, ta có phải là 'đũa mốc đòi chài mâm son' không?"

Yến Phi chăm chăm nhìn một lát rồi nói: "Bởi vì đối với người mà nói, Chung Tú như một Đạm Chân khác, ở một góc độ nào đó, cảm giác ăn trái cấm lại càng mãnh liệt. Bởi vì khi An công và Huyền soái còn sống, Chung Tú thực sự là một cô gái cao quý và kiêu căng bậc nhất Kiến Khang, thân phận và địa vị còn hiển hách hơn so với Đạm Chân, cho nên tư vị phá vỡ cấm kỵ càng không có gì so sánh nổi. Đúng không?"

Lưu Dụ hồi tưởng: "Ngày ấy khi đến phó ước ở Vũ Bình đài trên Tần Hoài lâu, chúng ta nhìn thấy Đạm Chân và Chung Tú. Khi đó ta sinh ra cảm giác kỳ dị là các nàng cao cao tại thượng như những vì tinh tú trên trời, chỉ có thể ngẩng đầu ngắm nhìn, nhưng vĩnh viễn không có cách gì với tới họ. Chung Tú so với Đạm Chân càng kiêu hãnh, có điểm không để chúng ta trong mắt. Đương nhiên đây chỉ là những lời so sánh mà thôi. Vào lúc chia tay, nụ cười và ánh mắt Đạm Chân khiến ta lưu lại ấn tượng sâu sắc khó quên, nhưng chỉ dám thầm thương trộm nhớ nàng, không dám nói cho ai, sợ bị người ta cười nhạo ta si tâm vọng tưởng. Nhưng vì sao ông trời khăng khăng để ta gặp lại nàng? Đó có phải cái vận mệnh con mẹ gì đó không?"

Yến Phi thấy gã hai mắt ướt long lanh, biết gã đang chìm sâu trong ký ức đau xót. Bất quá chàng thật sự không biết an ủi làm sao, bởi vì chàng rất hiểu cái chết Vương Đạm Chân là một đả kích trầm trọng đối với Lưu Dụ. Mà thân tình Lưu Dụ tới nay sâu thẳm như thế, cũng không phải là không có liên quan đến Tạ Chung Tú.

Lưu Dụ nhìn lên bầu trời đã chuyển đen, than một hơi dài, nói: "Ta là người rất biết kiềm chế. Chỉ có hai người có thể khiến ta hoàn toàn không thể điều khiển nổi mình, một là Đạm Chân, một là Chung Tú. Có lẽ như thế mới đích thực là tình ái. Cách nghĩ này khiến ta cảm thấy có lỗi và ăn năn đối với Văn Thanh, cũng làm ta càng thống khổ. Ta chẳng những muốn giấu Văn Thanh chuyện có quan hệ với Nhậm Thanh Thị, mà còn không cho nàng hay cảm giác thực sự trong lòng. Ông trời vì sao lại đẩy ta vào tình cảnh như vậy chứ?"

Yến Phi trả lời một cách cảm tính: "Đó là bởi vì việc Đạm Chân gây ra một vết thương quá sâu trong lòng người. Tin ta đi, sau khi giết Hoàn Huyền, cảm giác của người sẽ tốt hơn nhiều lắm. Yên tâm mà đi thương yêu chăm sóc Văn Thanh, nàng sẽ là một người vợ tốt. Khi nàng sinh cho người những đứa con mũm mĩm, tất cả sẽ thay đổi. Vì rằng không thể vĩnh viễn sống với ký ức bi thương, nó chẳng những sẽ phá hủy người, mà còn có thể làm hại người người yêu thương. Chuyện Nhậm Thanh Thị người cũng không cần ăn năn, bởi vì người không phải là người bình thường. Người chính là người gánh vác vận mệnh tương lai của Hán tộc, dưới suy nghĩ ấy, hy sinh cá nhân một chút cũng không phải lấn tẩn làm gì."

Lưu Dụ lộ vẻ sầu thảm nói: "Vấn đề là ta tịnh không thấy đó là hy sinh. Ta chẳng những mê luyện thân thể và phong tình của Thanh Thị, mà còn thấy bối rối vì tình yêu mà nàng dành cho ta. Điều này làm ta cảm thấy ăn năn."

Yến Phi nói: "Ta nhận thấy không cần thiết phải như vậy. Nhậm Thanh Thị là một mỹ nữ mà bất kỳ nam nhân nào cũng khó có thể kháng cự, cứ coi như ông trời đền bù cho người một chút đi! Nhưng đương nhiên là có điều kiện, cho nên người phải vượt qua được sự mặc cảm trong lòng."

Lưu Dụ im lặng một lát, trầm giọng nói: "Vì sao người không đả động đến Chung Tú? Người đối với bệnh tình của Chung Tú không có chút lạc quan à?"

Yến Phi thở dài: "Người nên hiểu được ngọn nguồn tâm bệnh của tôn tiểu thư. Đó cũng giống như khi trái tim người bị tổn thương thì không có cách nào chữa trị lành lại như mới được. Sinh lão bệnh tử, nhân sinh như vậy, chỉ là vấn đề thời gian mà thôi. Người phải kiên cường mà đối mặt với bất kỳ tình huống nào, bởi vì người đã trở thành hy vọng cuối cùng của dân chúng phương Nam. Hạnh phúc của ngàn ngàn vạn vạn người hoàn toàn nằm trong tay của người."

Lưu Dụ nhìn ra ngoài quan đạo, nghe tiếng ngựa hí thấp thoáng truyền tới, nói: "Đó là gánh nặng lớn nhất, ta lại không được sống vì chính mình, nhất cử nhất động của ta, mỗi câu chuyện lời nói, đều phải suy nghĩ đến hậu quả ảnh hưởng mang lại. Ta hy vọng sau khi giết Hoàn Huyền, làm thế nào có thể theo người đi quyết chiến sinh tử với Mộ Dung Thùy, sau đó trở lại Biên Hoang tập, sống một cuộc sống tụy sinh mộng tử, chỉ biết hôm nay mà không cần để ý đến ngày mai."

Yến Phi lắc đầu nói: "Cuộc sống như vậy tuyệt không phải là chân tâm sở nguyện của người, bởi vì người tịnh không phải là người như thế. Hãy thương yêu quan tâm đến Văn Thanh cho tốt, hưởng thụ tình yêu với Nhậm Thanh Thị, trị quốc cho ra hồn. Khi người nhìn thấy tất cả phồn vinh hồi phục như khi An công tại thế, người người có cuộc sống an lạc, người sẽ cảm thấy mọi chuyện đều đáng giá."

Lưu Dụ nhanh chóng đứng dậy, hướng về phía sau ra tay đánh tín hiệu cho thủ hạ truyền tin bên dưới, lập tức mệnh lệnh của gã được truyền về phía sau.

Yến Phi cũng đứng bật dậy nói: "Huynh đệ! Chúng ta mỗi người đều có con đường riêng phải đi. Con đường người đi, máy móc nói như lão Trác đúng là con đường của chân mệnh thiên tử. Ông trời lấy đi của người rất nhiều thứ trân quý, nhưng cũng cho lại người không ít điều tuyệt diệu. Trong cuộc sống có cái này thì mất cái kia, chuyện duy nhất chúng ta có thể làm là ở tình huống hiện thực, hãy dốc hết sức mà làm bổn phận của mình."

Lúc này một đám đông kỵ binh từ phía sau rừng rậm hiện ra, bày trận tại hai bên đồi nhỏ.

Hai mắt với thần sắc thương tâm vô lực của Lưu Dụ đã được tẩy sạch, thay vào đó chính là ánh mắt sắc bén lợi hại, gã nói: "Đại quân chủ lực của địch nhân đã khởi hành, giới tâm lại không lớn, cho nên chỉ phân thành hai lộ hành quân. Có lẽ vì quân tiên phong không gặp gỡ trở ngại gì, cho nên hiểu lầm con đường phía trước thông suốt."

Yến Phi cũng chú ý phía trước, nói: "Bộ đội của Đồ đương gia đã tiến vào vị trí công kích."

Hai thân binh dẫn ngựa đi tới phía sau, cung kính đợi họ lên ngựa.

Lưu Dụ lấy từ trong ngực ra pháo hoa, do Yến Phi châm ngòi, tiếp theo đưa tay ném lên trời, pháo lao vọt lên, trên không trung cao hơn mười trượng, nổ tung phát ra ánh sáng màu vàng.

Lưu Dụ mỉm cười nói: "Địch nhân thấy tín hiệu pháo hoa của chúng ta sẽ có phản ứng gì nhỉ?"

Yến Phi liếc nhìn Lưu Dụ, thầm nghĩ Lưu Dụ trời sinh là một người thuộc về chiến tranh. Lúc này cạnh chàng như một người khác, khó mà khiến chàng liên tưởng đến bộ dạng bi bi thương thương của Lưu Dụ lúc vừa rồi.

Chàng đáp: "Khi bọn chúng nhận ra là chúng ta từ hướng này công kích tới, hối hận cũng đã muộn."

Lưu Dụ quát: "Đến lúc rồi!"

Thân binh dẫn ngựa đi tới để bọn họ phi thân lên ngựa.

Lưu Dụ quát lên một tiếng lớn, giục ngựa lao xuống đồi nhỏ, Yến Phi theo sát phía sau.

Hai quân tả hữu lập tức theo Lưu Dụ và Yến Phi lướt tới, hướng về phía quan đạo chuẩn bị đánh giết.

Lúc này trên quan đạo tiếng hô giết vang trời, chứng tỏ Đồ Phụng Tam và Tống Bi Phong đã lấy một ngàn năm trăm quân tinh nhuệ phát động thể công cường mãnh đến địch nhân.

Lần phục kích này đã được bọn họ suy đi tính lại, đối với hoàn cảnh địa thế xung quanh đều đã nghiên cứu công phu một phen. Việc chọn thời điểm cũng rất tinh diệu và chuẩn xác. Trước Ngọ địch nhân khởi hành, xuất phát từ Giang Thừa, đến nơi này cũng đã qua gần ba mươi dặm đường, chính là đang chuẩn bị dựng trại nghỉ ngơi, nên vô lực đối phó với bộ đội đột tập đã được dưỡng sức.

Một vạn ba ngàn chủ lực của quân địch hình thành nên một đội ngũ dài vài dặm. Bọn họ mặc dù ít người, nhưng toàn lực đánh vào một điểm. Chỉ cần đối phương đầu đuôi bị cắt đứt, như thế dù chúng có người đông thể mạnh như thế nào, cũng khó mà phát huy chiến lực vốn có.

Dưới sự dẫn đầu của Lưu Dụ và Yến Phi, năm trăm tinh kỵ vượt qua đường nhỏ ở bìa rừng, phía trước lửa cháy khắp nơi, cây cối hai bên quan đạo nhiều phần đã bị cháy rụi. Dưới ánh lửa nhảy múa điên cuồng, bộ đội quân địch đã không chi trì nổi, đội không thành đội, trận chẳng ra trận, mà bộ đội của Đồ Phụng Tam thì xung sát khắp nơi, đánh cho địch nhân tan tác, không còn lực mà phản kích.

Lưu Dụ quát to: "Lưu Dụ đến đây!" Rồi dẫn theo năm trăm thủ hạ, tiến vào chiến trường chém giết.

Khi tia nắng đầu tiên xuất hiện ở chân trời ngoài thành Ba Lăng thì cả tòa thành trì đã rơi vào tay Lưỡng Hồ bang.

Canh một, quân Sở phân ra sáu đường bỏ chạy, còn lưu lại bảy, tám chiếc chiến thuyền và một số lượng lớn binh khí vật tư.

Khi "Tiểu Bạch Nhạn" Doãn Thanh Nhã dẫn quân vào thành, dân chúng ra sát đường chào đón, hò hét huyên náo vì nàng.

Lưỡng Hồ quân chẳng những giờ cao cờ xí của bang mà còn có cả cờ của Bắc Phủ binh vừa mới thâu đêm làm ra. Điều đó chứng tỏ bọn họ không chỉ là thế lực địa phương mà còn là bộ đội phục vụ cho Lưu Dụ, đối với việc ổn định lòng người ngay lập tức phát sinh công hiệu.

Bọn người Cao Ngạn, Trác Cuồng Sinh và Diêu Mãnh giục ngựa theo sau Doãn Thanh Nhã vào thành, rất có cảm giác như theo "công chúa" đi tuần. Xem ra Doãn Thanh Nhã trong lòng dân chúng Lưỡng Hồ, khẳng định hưởng thụ địa vị của một công chúa kim chi ngọc diệp.

Diêu Mãnh ngậy ngốc nhìn đám người đang cao hứng bủa vây bên đường, hai mắt đột nhiên bừng sáng. Trác Cuồng Sinh hướng về phía khác vẫy tay với dân chúng nên không lưu ý, nhưng bị Cao Ngạn đang nhìn ngang liếc dọc phát hiện, theo ánh mắt Diêu Mãnh mà nhìn, lập tức cũng sáng cả mắt.

Khiến Diêu Mãnh ngậy như phỗng chính là một nữ tử tuổi còn trẻ, toàn thân mặc trang phục màu vàng bắt mắt, thái độ bình thản, dáng vẻ đáng yêu, xem ra rất lịch sự tao nhã, thanh âm lại dễ nghe hơn so với bất kỳ ai khác. Nàng tuy đứng ở phía sau hàng người, nhưng vì đứng ở trên một cái hòm nên khiến hình tượng của nàng càng nổi trội.

Cao Ngạn vỗ Trác Cuồng Sinh một cái nói: "Trông ngựa cho ta và tiểu Mãnh nhé."

Khi Trác Cuồng Sinh chưa hiểu rõ mô tê gì, Cao Ngạn đã nhảy xuống ngựa, lại hùng hổ lôi Diêu Mãnh xuống, rồi cứ như thế kéo Diêu Mãnh rẽ đôi dòng người mà đi, lập tức gây một trận hỗn loạn. May là quần chúng hoàn toàn tập trung chú ý vào Doãn Thanh Nhã nên không để tâm.

Doãn Thanh Nhã phát hiện thấy khác thường liền quay đầu thăm mắng "Tiểu tử chết bầm" rồi lại không hề để ý, tiếp tục hành trình.

Trong một đêm, Lưu Dụ đã xoay chuyển cả tình thế. Ngô Phủ Chi suất lĩnh bộ đội rời Giang Thừa về phía Nam liền bị Lưu Dụ lấy kỳ binh phục kích, đại bại triệt thoái trở lại. Ai ngờ cùng lúc đó chiến thuyền của thủy sư Bắc Phủ binh toàn diện xâm phạm, đến mặt bắc Giang Thừa lên bộ, chia ra nhiều hướng tiến công, khiến bại quân không có cách nào để trở về trong thành, biến thành cục diện khổ chiến ở ngoài thành.

Lưu Dụ lấy sự lợi hại của khoái mã, vượt qua Ngô Phủ Chi, đích thân chém chết Ngô Phủ Chi tại cầu La Lạc phía tây thành Giang Thừa.

Hoàng Phủ Phu ở trong thành dẫn ba ngàn quân tiến ra trợ giúp, cùng Lưu Dụ giao phong kịch liệt. Tướng lĩnh Bắc Phủ binh chiến đấu quả cảm, Hoàng Phủ Phu bị loạn tên bắn trúng, ngã từ trên lưng ngựa xuống chết tốt.

Đến giờ thì Sở quân không còn gì để phản kích, quân Giang Thừa bỏ thành mà chạy. Con đường Lưu Dụ tiến quân vào Kiến Khang rốt cuộc cũng được khai thông.

Bọn Hà Vô Kị thu thập tàn cục, xử lý chiến trường trong khi bảy người Lưu Dụ, Yên Phi, Đồ Phụng Tam, Tống Bi Phong, Khổng lão đại, Ngụy Vĩnh Chi và Lưu Nghị giục ngựa đến một gò nhỏ ở phía tây cầu La Lạc, nhìn về hướng Kiến Khang ở phía xa xa.

Đô thành Kiến Khang vĩ đại đã ở trong phạm vi một ngày đi ngựa.

Một trận quyết chiến đã sẵn sàng.

Khổng Tĩnh nói: "Tâm tình của ta hoàn toàn thay đổi, không có cảm giác bất an, lăn tăn được mất nữa. Bây giờ chỉ nhìn tiểu Lưu gia người làm thế nào chỉ huy chúng ta thắng trận chiến này, xem thắng lợi nhanh chóng và hoành tráng thế nào thôi."

Ngụy Vĩnh Chi vui vẻ nói: "Theo như tin tức ở Kiến Khang truyền đến, Hoàn Huyền đã phái Hoàn Khiêm cùng du kích* tướng quân Hà Đạm Chi, tiến đến và trú ngụ ở thành Đông Lăng phía bắc Phúc Chu sơn. Hậu tướng quân Táp Phạm Chi sẽ phụ trách chỉ huy thủ quân ở Phúc Chu sơn. Tổng binh lực hai chỗ ước chừng hai vạn mỏng, vẫn còn lực để liều mạng với chúng ta."

Lưu Dụ lắc đầu: "Không! Sở binh rốt cuộc không có tư cách làm đối thủ cho chúng ta."

Đồ Phụng Tam nhíu mày nói: "Đây sẽ lại trận quyết chiến cuối cùng của chúng ta và Hoàn Huyền, Lưu soái ngàn vạn lần chớ có hạ thấp cảnh giác."

Tổng Bi Phong cũng nói: "Chỉ cần đánh bại Sở quân ở Phúc Chu sơn, chúng ta sẽ có thể thẳng tới Kiến Khang, lấy mạng Hoàn Huyền."

Lưu Dụ trầm tĩnh hỏi: "Tình hình Kiến Khang như thế nào?"

Ngụy Vĩnh Chi đáp: "Rất kỳ quái! Hoàn Huyền đem binh lực và thuyền đội tập trung Thạch Đầu thành, nhưng nếu chúng ta từ Phúc Chu sơn tiến vào Kiến Khang, Thạch Đầu thành sẽ khó mà có tác dụng gì được."

Đồ Phụng Tam thở dài: "Hoàn Huyền muốn bỏ chạy!"

Lưu Nghị nói: "Chúng ta có thể lấy thủy sư thuyền đội công nhập Kiến Khang theo đường thủy, lại phong tỏa Thạch Đầu thành khiến cho Hoàn Huyền muốn trốn cũng chẳng có đường nào."

Lưu Dụ nhàn nhạt nói: "Hoàn Huyền muốn trốn, cứ để hắn trốn! Hắn có thể trốn đến nơi nào đây? Lấy ngược dòng đánh thuận dòng, việc nguy hiểm này không đáng cho chúng ta thử, cũng không phải là việc tất yếu phải làm."

Tiếp theo hung hăng nói: "Ta muốn Hoàn Huyền trước khi chết phải chịu khổ một chút, ném trải tư vị lưu vong, sống những chuỗi ngày bấp bênh vô định."

Mọi người yên lòng, hiểu được Lưu Dụ tịnh không vì thắng mà kiêu, sinh ra ý khinh địch.

Yến Phi hỏi: "Tình hình cao môn Kiến Khang thì như thế nào?"

Ngụy Vĩnh Chi đáp: "Ngoại trừ những người có quan hệ mật thiết với hắn trong cao môn Kiến Khang, những người khác đều có thái độ bàng quan đứng nhìn. Đối với hịch văn thảo phạt Hoàn Huyền chúng ta phát ra, đại đa số đều cho rằng hợp tình hợp lý, lại tràn ngập thành ý, khiến sự nghi kỵ của bọn họ đối với chúng ta đã giảm đi."

Tổng Bi Phong đề xuất vấn đề mà lão quan tâm nhất: "Khi nào chúng ta tiến quân tới Phúc Chu sơn?"

Lưu Dụ thoải mái trả lời: "Đêm nay thế nào?"

Mọi người đều kinh ngạc.

Ai cũng đều hiểu được không nên trì hoãn, phải thừa dịp khi sĩ khí dâng cao, thừa thắng tiến quân, bằng thế lôi đình vạn quân, một nhát phá vỡ phòng tuyến cuối cùng của Hoàn Huyền tại Phúc Chu sơn. Nhưng không ai nghĩ tới việc đêm nay đã khởi hành.

Yến Phi hỏi: "Liệu có nhanh quá không?"

Lưu Dụ tự tin đáp: "Các người cảm giác nếu đêm nay tiến quân sẽ là quá ư dồn dập, như vậy chúng tổ địch nhân cũng sẽ có suy đoán này. Sáng ra khi địch nhân ở Phúc Chu sơn nhìn thấy đại quân chúng ta đến đánh giết, cờ xí rợp trời, quân dung cường thịnh, chúng sẽ có phản ứng như thế nào?"

Khổng lão đại nói: "Sợ nhất là đối phương thừa dịp chúng ta đi đường mệt mỏi một đêm, nhân lúc người mệt ngựa mỏi, đột nhiên phản kích, chúng ta có thể sẽ ăn phải trái đắng."

Lưu Dụ mỉm cười hỏi: "Bọn chúng dám không?"

Trong lòng Yến Phi vô cùng cảm khái. Lưu Dụ lúc này so với Lưu Dụ tối hôm qua dốc bầu tâm sự với chàng như hai người khác nhau. Nhưng đó chính là đặc điểm của Lưu Dụ. Khi đối mặt với địch nhân, gã

sẽ biến thành Thống soái tinh minh lợi hại, tinh táo và trầm tĩnh. Phiền não cá nhân lại không thể sinh ra ảnh hưởng đối với gã.

Đồ Phụng Tam nói: "Tuyệt đối không dám. Người chủ sự của quân địch quân đương nhiên là Hoàn Khiêm. Ta hiểu rõ Hoàn Khiêm là người như thế nào, hẳn tuyệt không dám chủ động đến tấn công."

Lưu Dụ nói: "Hoàn Khiêm căn bản không thể hiểu rõ thực lực của chúng ta, đặc biệt là Thiên Sư quân đã tan, chúng ta có thể chuyển từ mặt Nam một lượng lớn quân đội đầu nhập đến chiến trường này. Lần này chúng ta theo chiến thuật cũ của Huyền soái trong trận Phì Thủy, khéo léo bày bố nghi trận, khiến địch nhân không dám cường công. Phương pháp rất đơn giản, chúng ta phái xuất hơn mười đội kỵ binh, đem tinh khí đi cắm khắp các đỉnh núi ở mặt đông của Phúc Chu sơn, còn bộ đội chủ lực của chúng ta sẽ do chiến thuyền đưa đến phía tây Phúc Chu sơn, chặt đứt liên lạc giữa Phúc Chu sơn và Kiến Khang. Với cước lực của chúng ta, hừng đông chúng ta sẽ bắt đầu tiến công, không để cho quân Sở binh cơ hội để thở nữa."

Đồ Phụng Tam tán dương: "Kế hay!"

Lưu Dụ đạo: "Quân tâm bên địch đã loạn, tốc chiến tốc thắng là sách lược tốt nhất của chúng ta. Nếu như để Hoàn Huyền hồi phục chiến ý, quân địch ở Phúc Chu sơn lại hoàn thành bày bố, kiến lập bảo trại kiên cố, chúng ta muốn công phá đạo phòng tuyến này cũng bỏ hơi tai. Chính như trận Phì Thủy, chỉ nên nhanh chóng chứ không nên trì hoãn. Nói tóm lại, hiện thời chúng ta có thể huy động binh lực, nhưng vẫn không thể nhiều hơn Hoàn Huyền."

Lưu Nghị khó hiểu hỏi: "Hoàn Huyền không phải thường tự khoa trương là anh dũng vô địch sao? Vì sao vẫn chưa mặc giáp ra trận đến Phúc Chu sơn cùng chúng ta trực diện?"

Mọi người đều nhìn Đồ Phụng Tam, ở đây không ai hiểu rõ Hoàn Huyền hơn y.

Đồ Phụng Tam nhìn về hướng Phúc Chu sơn, trào dâng cảm xúc nói: "Bởi vì hắn đã ngửi được mùi thất bại, chẳng những mất đi tin tưởng, mà so với bất kỳ kẻ nào đều càng quý cái mạng nhỏ của mình. Hoàn Huyền ơi! Người không thể tưởng được sẽ có hôm nay!"

Chú thích:

* Du kích: Một chức trong quân đội thời cổ.

545. Dĩ Vũ Hội Hưu

Thác Bạt Khuê một mình ngồi ở nội đường dùng điểm tâm, nghĩ đến tin mật mà Yến Phi truyền lại cho hắn.

Lương thảo vật tư mà Hoang nhân đường xa đưa tới đối với hắn vô cùng trọng yếu, khiến hắn tự tin cùng Mộ Dung Thùy giao tranh, nhưng hắn vẫn không muốn phá thủ đoạn của Mộ Dung Thùy. Trong mật hàm Yến Phi có đề cập Kỉ Thiên Thiên không có cách nào cùng chàng thực hiện tâm linh truyền tin, bởi vậy có thể thực sự Kỉ Thiên Thiên đang ở trong tình huống bất thường, cho nên không có cách gì tập trung tinh thần. Cũng có thể là tình huống không cho phép năng tiến hành chuyện này.

Hắn hiểu được hành quân trong bão tuyết thì khổ cực thế nào. Trong cảnh cả trời đất như đều đóng thành băng thì con người trở nên yếu đuối và trì trệ, năng lực của cơ thể giảm mạnh. Sự khổ cực của thân thể sẽ trực tiếp ảnh hưởng đến trạng thái tinh thần của Kỉ Thiên Thiên, khiến năng lực khó có thể phát ra tin tức tới Yến Phi.

Mộ Dung Thùy sao dám mạo hiểm thế này?

Lúc này Thôi Hoàn tiến đến báo: "Hướng Vũ Điền đến rồi."

Thác Bạt Khuê tinh thần chấn động, hỏi: "Y đâu rồi?"

Thôi Hoàn đáp: "Ở ngoài cửa."

Thác Bạt Khuê mừng rỡ nói: "Mời y vào đi!"

Hai gã Cao Ngạn và Diêu Mãnh cúi đầu ủ rũ đi đến ngoài cửa chính phủ Thái thú.

Diêu Mãnh thở dài: "Ài! Con bà nó! Thế nào mà lại như vậy? Rõ ràng thấy nàng ở đó, khi chen qua đám đông nàng lại giống như đột nhiên biến mất tiêu, làm thế nào cũng tìm không thấy. Sao ta thiếu may mắn thế?"

Huynh đệ đứng ở cửa thấy hai gã đi vào, không ngừng kêu gọi Cao gia, Diêu gia, thái độ vừa thân thiết lại vừa tôn kính.

Cao Ngạn một mặt vội vàng chào hỏi bọn họ, một mặt thì lấy tay đẩy vai Diêu Mãnh vẫn đang không cam lòng tiến nhập Thái thú phủ, an ủi: "Yên tâm đi! Chỉ cần kiên nhẫn chờ đợi, người vẫn ở trong thành, ta sẽ có biện pháp tìm được nàng. Bây giờ trước hết chúng ta đi gặp Nhã nhi, nhờ nàng phát ra mệnh lệnh cho huynh đệ toàn bang xối tung cả thành lên. Trang phục của nàng ta dễ dàng gây sự chú ý, loại mỹ nữ giống như vậy vạn người không có nổi một. Như thế nàng ta có thể trốn được ở đâu?"

Diêu Mãnh lần lần hỏi: "Tìm thấy rồi như thế nào? Nàng vị tất thích ta."

Cao Ngạn nhún mày đáp: "Sao người chẳng có chút tự tin gì thế? Hắc! Có ta chỉ điểm, cam đoan người có thể chiếm được trái tim của nàng. Chẳng biết nàng ta là khuê nữ nhà nào, nhưng mỹ nhân như thế tại Ba Lăng khẳng định là khắp hang cùng ngõ hẻm đều biết, nên rất dễ dàng tìm được. Xem hình dáng của nàng cũng có vẻ có chút công phu, nếu không đã không có bộ dạng nữ hiệp như vậy. Hắc! Đẹp như hoa, võ công cao cường, tiểu tử người thật là may mắn!"

Diêu Mãnh chán nản nói: "Tìm được nàng rồi hãy nói! Ta thật sự không có chút tự tin nào."

Cao Ngạn không vui hỏi: "Có lão tử ủng hộ người hoàn toàn như vậy mà không tin tưởng à?"

Diêu Mãnh không tức giận đáp: "Ta đúng là không tin người lắm."

Hai gã tiến vào đại đường, Trình Thương Cổ, Trác Cuồng Sinh, Lão Thủ cùng bảy, tám đầu lĩnh Lương Hồ bang ngồi quanh một bàn, đang uống rượu chúc tụng, cao giọng đàm tiếu, không khí náo nhiệt tràn ngập niềm vui thắng lợi.

Trác Cuồng Sinh thấy hai gã đi vào liền mắng: "Hai tiểu tử bọn người đã đi đâu vậy, sao không đến đây mà uống rượu?"

Cao Ngạn làm ra vẻ nghiêm trọng đáp: "Chúng ta có việc khẩn yếu quan trọng phải làm, không thể chén thù chén tạc với người. Tiểu Bạch Nhận của ta bay đi đâu rồi?"

Có người đáp: "Doãn bang chủ ở Nội viện đường"

Cao Ngạn không đợi người nọ nói xong đã kéo Diêu Mãnh đi ra cửa sau của đại đường.

Trác Cuồng Sinh lớn tiếng hỏi: "Người có biết Nội viện đường ở đâu không? Thái thú phủ lớn như vậy....."

Cao Ngạn không nhịn được ngắt lời lão: "Người có phải ngày đầu tiên ra giang hồ không vậy, không biết chiều 'đầu thạch vấn lộ'* sao? Dưới tình thế hiện tại, đương nhiên không cần ném đá, chỉ cần hỏi thôi, đường ở chỗ nào. Xem ta đây!"

Vừa vặn hai huynh đệ Lương Hồ bang đi tới trước mặt, Cao Ngạn vội vàng chặn họ lại hỏi: "Xin hỏi hai vị đại ca, Nội viện đường ở nơi nào vậy?"

Một người cung kính đáp: "Nội viện đường có ba chỗ là Trung nội viện đường và hai Nội viện đường Đông, Tây. Không biết Cao gia muốn tìm viện đường nào?"

Diêu Mãnh trở mặt nhìn Cao Ngạn nói: "Chúng ta muốn tìm Doãn bang chủ."

Người nọ cũng nhanh trí, trước hết để đồng bọn tiếp tục đi làm nhiệm vụ, sau đó dẫn đường bọn họ, đi vào vườn sau, nói: "Bang chủ ở Tụ Hương cư trong vườn, nàng"

Cao Ngạn không đợi hắn nói xong, ngắt lời: "Đa tạ, đa tạ! Không cần làm phiền người thêm nữa rồi."

Người nọ muốn nói lại thôi, thấy thần sắc vội vàng của gã, đành phải bỏ đi.

Cao Ngạn tâm tình trào dâng, vượt qua Diêu Mãnh tiến vào tiểu viên, một tòa kiến trúc giống như thư trai đập vào mắt, đã nghe giọng nói ngọt ngào của Tiểu Bạch Nhận nhẹ nhàng truyền đến.

Cao Ngạn cao giọng la: "Nhã nhi của ta, Cao Ngạn đến đây!"

Thanh âm Doãn Thanh Nhã từ trong tòa nhà truyền tới: "Tiểu tử ngươi đã đi đâu, giữa đường đột nhiên biến mất, có biết tội hay không?"

Cao Ngạn bắt đầu cảm thấy xấu hổ thì Diêu Mãnh nhập môn đi đến bên cạnh. Cao Ngạn nói: "Nhã nhi không biết rằng Cao Ngạn ta quả thật là người nghĩa bạc vân thiên sao, vì bằng hữu có thể liều chết trợ giúp, không ngại lao vào hiểm nguy. Hắc! Vừa rồi gã tiểu tử Diêu Mãnh trên đường nhìn thấy một hoàng y nữ tử, trạc tuổi Nhã nhi, lập tức ngạc nhiên như nhìn thấy tiên nữ, điên đảo thần hồn, cả đêm không sao ngủ nổi, ăn uống cũng chẳng đoái hoài. Chỉ hận nàng ta đột nhiên vô ảnh vô tung, nên mới tới đây cầu Nhã nhi hạ lệnh cho các huynh đệ tìm khắp toàn thành, cần phải tìm được mỹ nhân nhỏ bé trong lòng tiểu Mãnh."

Doãn Thanh Nhã yêu kiều cười rộ lên "khanh khách", sau đó nhin cười, lớn tiếng nói: "Tiểu tử ngươi đúng là nói phét, tiểu Mãnh chưa có cơ hội uống trà ăn cơm và ngủ, làm sao ngươi biết hán tương tư nghiêm trọng đến mức mất ăn mất ngủ. Ngươi đúng là trứng ngốc, lăn vào đây mà xem!"

Cao Ngạn và Diêu Mãnh nghe được ngơ ngác nhìn nhau, Doãn Thanh Nhã muốn bọn họ vào nhìn chuyện gì? Nhất thời cả hai đều cảm thấy có gì đó không ổn.

Lúc này hai người vừa mới bước lên thềm đá, đi vào cửa thư trai, nhìn vào bên trong, lập tức cùng hồn phi phách tán. Cao Ngạn dù mặt dày cũng như ăn không tiêu. Diêu Mãnh càng không cần phải nói, bối rối đến mức chỉ muốn kiểm lỗ nào mà chui xuống.

Phía trong cửa là một tiểu sảnh, có một cái bàn tròn, Doãn Thanh Nhã tịnh không phải ở một mình. Người ngồi ở bên cạnh nàng, đúng là hoàng y mỹ nữ mà bọn họ mà bọn họ tìm mãi không ra. Lúc này hoàng y mỹ nữ má hồng ửng đỏ, trừng mắt nhìn hai người lộ vẻ vừa xấu hổ vừa tức cười.

Doãn Thanh Nhã cười đến gập cả người, chỉ hoàng y nữ hỏi: "Có phải là nàng không?"

Hoàng y nữ rất tức giận nói: "Ngay cả Thanh Nhã ngươi cũng cười người ta à."

Cao Ngạn phục hồi tinh thần, vội vàng chữa cháy: "Cái này gọi là 'mòn giày mòn dép đi khắp chốn, mới hay mỹ nữ ở ngay bên'. Đa tạ ông trời giúp đỡ. Hắc! Diêu Mãnh ngươi sao còn chưa ra mắt vị..... hắc! ...vị cô nương này, mau xin lỗi vì sự vô lễ của chúng ta."

Diêu Mãnh thăm nghĩ ngươi bày bữa ra lại bắt ta dọn, đó là thứ đạo lý chó gì chứ. Bất quá hán cũng không có lựa chọn nào khác bèn tiến lên một bước khom người nói: "Mong cô nương tha thứ cho tội bất kính của bọn ta."

Doãn Thanh Nhã vẫn không nhin được cười, hỏn hển nói: "Tất cả những lời các ngươi nói đều là ca ngợi nàng ta, có tội gì chứ? Còn không đến mà ngồi xuống. Vị này là tỷ muội kim lan từ thừa nhỏ của ta, Tả Thiển Nhi, là độc sinh ái nữ của người giàu nhất Bà Dương hồ Tả Công Đình. Nàng biết bản bang có chuyện nảy sinh nên đã đến tìm ta, muốn xem xem có thể chia sẻ công việc bữa bọn không, vừa vận gặp lễ nhập thành long trọng của chúng ta."

Hai người lúc này mới giật mình, hiểu được vì sao Tả Thiển Nhi ở trên phố lại nhiệt tình hết mình hơn so với bất kỳ kẻ nào. Nguyên lai là hoan hô tâng bốc hảo tỷ muội của nàng.

Sau khi ngồi ổn định, Doãn Thanh Nhã hướng về phía Tả Thiển Nhi nói: "Ngươi nghĩ thế nào về tiểu tử Diêu Mãnh này? Trông cũng không tệ lắm à! Hán là lãnh tụ của Biên Hoang tập Dạ Oa tộc, ăn uống vui chơi không thứ gì không thành thạo, cam đoan sẽ không phải chịu buồn chán."

Cao Ngạn và Diêu Mãnh nghe được ngây ngây ngốc ngốc, lời giới thiệu như vậy thật là lạ lắm chưa từng thấy.

Tả Thiển Nhi rút cuộc cũng ngẩng đầu lên, ánh mắt dừng trên người Diêu Mãnh, sau khi dò xét hán một lát, nhàn nhạt hỏi: "Nhưng vô công thì như thế nào?"

Doãn Thanh Nhã vui vẻ đáp: "Ngươi nói Biên Hoang tập là nơi nào chứ? Không có khả năng, làm thế nào mà nổi trội ở cái nơi chỉ tuân theo luật rừng như vậy."

Đôi mắt to của Tả Thiên Nhi lập tức sáng bừng, đầy hứng thú hỏi: "Trước hãy thử đôi ba chiêu xem người có đủ tư cách không?"

Cao Ngạn và Diêu Mãnh liếc mắt nhìn nhau, đồng thời rú lên những tiếng kỳ quái.

Thác Bạt Khuê và Hường Vũ Điền ngồi đối diện nhau qua chiếc bàn, dò xét hồi lâu, Thác Bạt Khuê mỉm cười nói: "May là Hường huynh không phải địch nhân của ta, nếu không sẽ khiến ta càng thêm khó ngủ."

Hường Vũ Điền ngạc nhiên hỏi: "Thác Bạt tộc chủ bị chứng khó ngủ sao?"

Thác Bạt Khuê lảng tránh đáp: "Hường huynh tới thật nhanh. Đêm qua ta sai người ở Bình Thành treo lên tường thành ở góc tây bắc ba ngọn đèn xanh lục, hôm nay Hường huynh đã đến đây. Hường huynh quả nhiên là người thủ tín."

Hường Vũ Điền nói: "Ta vẫn ở quanh đây, ngày ẩn đêm xuất, lưu ý tình hình một dải Bình Thành."

Thác Bạt Khuê vui vẻ hỏi: "Bão tuyết đối với Hường huynh không có ảnh hưởng sao?"

Hường Vũ Điền đáp: "Đương nhiên có ảnh hưởng, nhưng lại là ảnh hưởng tốt. Tập quán của ta là tu luyện trong hoàn cảnh thời tiết ác liệt, do vậy có thể thu được hiệu quả gấp đôi khi tiết trời như thế."

Thác Bạt Khuê động dung thốt: "Hường huynh thật sự là kỳ nhân, thảo nào Tiểu Phi hết lòng ca ngợi người."

Hường Vũ Điền thần nhiên nói: "Ta không có thói quen nghe tâng bốc, xin Thác Bạt tộc chủ đừng dùng những lời khách khí như vậy. Lần này ngài triệu ta đến là có chuyện gì muốn nói?"

Thác Bạt Khuê đột nhiên chuyển chủ đề: "Mặc Sĩ Minh Dao thật sự trở lại sa mạc mệnh mông rồi à?"

Hường Vũ Điền gật đầu đáp: "Đúng là như vậy! Thác Bạt tộc chủ có thể yên tâm."

Hai mắt Thác Bạt Khuê lộ ra thần sắc vô lực, chán nản nói: "Nếu ta không phải gánh trách nhiệm về sự hưng vong của bốn tộc, ta sẽ cố gắng đuổi theo nàng. Bây giờ là ngàn trùng xa cách không bao giờ gặp lại, Tiểu Phi trong chuyện này tịnh không có tận hết tình huynh đệ đối với ta."

Ánh mắt Hường Vũ Điền loang loáng, chăm chú nhìn hắn, nhàn nhạt nói: "Gặp mà như không gặp, có thứ để nhớ lại mới là đẹp nhất. Yển huynh chỉ là nghĩ cho người thôi."

Thác Bạt Khuê vô cùng ngạc nhiên nói: "Người và Yển Phi hiển nhiên không có thành ý hợp tác, vì sao ngữ khí lại như đồng lòng nhất trí. Rốt cuộc là chuyện như thế nào, chẳng lẽ Mặc Sĩ Minh Dao xấu xí đi à?"

Hường Vũ Điền cười khổ: "Nàng chẳng những không xấu đi, mà sự xinh đẹp của nàng vẫn có thể khiến bất kỳ nam nhân nào điên đảo thần hồn. Bất quá Yển huynh thực sự muốn tốt cho người. Tình yêu của Minh Dao đã được chôn theo người mà nàng yêu sâu sắc rồi. Cách làm sáng suốt nhất của chúng ta là để nàng sống yên tĩnh và an lành tại biển cát mệnh mông, ngàn vạn lần đừng quấy nhiễu nàng."

Hai mắt Thác Bạt Khuê lộ ra thần sắc đổ kỵ, lãnh đạm hỏi: "Nam nhân của nàng là ai?"

Hường Vũ Điền ngậy người ngẩn ngơ rồi nói: "Thác Bạt tộc chủ tốt nhất vĩnh viễn không cần biết, mà chết là hết rồi! Việc này chấm hết thôi!"

Thác Bạt Khuê cười khổ: "Ta thô lỗ rồi! Hường huynh đừng cười."

Hường Vũ Điền nói: "Không có chi, ta sẽ không cười người."

Thác Bạt Khuê trầm ngâm một lát nói: "Lần này mời Hường huynh đến, là muốn Hường huynh giúp một chuyện lớn."

Hường Vũ Điền đột nhiên hỏi: "Thác Bạt tộc chủ hoàn toàn tín nhiệm ta sao?"

Thác Bạt Khuê mỉm cười đáp: "Ta tuyệt đối tín nhiệm Hường huynh. Bởi vì Yển Phi cũng tuyệt đối tín nhiệm người, mặc dù ta không hiểu được giữa các người có quan hệ gì."

Lại nhú mày hỏi: "Vì sao lại hỏi câu này?"

Hướng Vũ Điền đáp: "Bởi vì ta toàn tâm toàn ý hy vọng các người có thể đánh bại Mộ Dung Thùy, cứu Kỉ Thiên Thiên trở về. Vì vậy ta muốn biết rõ Thác Bạt tộc chủ tín nhiệm ta như thế nào, để tránh tương lai hồng việc. Xem ánh mắt Thác Bạt tộc chủ cũng biết, Thác Bạt tộc chủ sẽ không dễ dàng tín nhiệm người khác."

Thác Bạt Khuê vui vẻ nói: "Ta đây thật thà nói thẳng. Hơn mười ngày trước, Mộ Dung Thùy đột nhiên mạo hiểm bão tuyết rời khỏi Huỳnh Dương, chẳng biết đi về đâu. Ta phải biết rõ ràng hành tung của hắn, nếu không trường chiến tranh này chúng ta sẽ thất bại thảm khốc."

Hướng Vũ Điền nói: "Mặt Trung Sơn có thể có biến động khác thường gì không?"

Thác Bạt Khuê lộ ra thần sắc hân thưởng đáp: "Yên quân tại Trung sơn chính là đang điều động trên quy mô lớn, do Mộ Dung Long chỉ huy Long Thành binh đoàn, đang tập kết ở Trung Sơn."

Hướng Vũ Điền gật đầu nói: "Mộ Dung Thùy lại giở ra thủ đoạn dùng kì binh đánh bất ngờ của hắn rồi."

Thác Bạt Khuê thở dài: "Ta thật sự không rõ, vào lúc bão tuyết mịt mù như thế này, Mộ Dung Thùy dám mạo hiểm hành quân sao?"

Hướng Vũ Điền đáp: "Chỉ cần chọn trước địa điểm, nghĩ ra biện pháp phòng ngừa bão tuyết tốt, sẽ có thể phân đoạn hành quân, giảm thiểu tổn thất nhân mã."

Thác Bạt Khuê vui vẻ nói: "Cùng Hướng huynh nói chuyện thật là sảng khoái, ta cũng nghĩ như vậy. Bây giờ vấn đề của chúng ta là không có cách nào nắm giữ lộ tuyến hành quân của quân Mộ Dung Thùy, nếu như chờ đợi, bão tuyết đột nhiên dừng lại, đại quân Mộ Dung Thùy bất ngờ xuất hiện dưới thành, trận chiến này chúng ta tất bại không còn nghi ngờ. Ta mời Hướng huynh lại, đúng là muốn nhờ Hướng huynh tìm được chỗ của đại quân chủ lực Mộ Dung Thùy trước một bước, để chúng ta có thể có thủ đoạn ứng phó Mộ Dung Thùy."

Hướng Vũ Điền gật đầu nói: "Ta hiểu rồi! Khi nào Yên Phi trở về?"

Thác Bạt Khuê đáp: "Chỉ cần hắn có thể bỏ đi từ trong cuộc chiến tranh đoạt đế quyền ở phương Nam, sẽ lập tức quay về. Bây giờ Hoang quân cũng chuẩn bị sẵn sàng, tùy thời có thể theo thủy lộ Bắc thượng."

Hướng Vũ Điền nói: "Việc này cứ để ta lo. Ta đối với việc Mộ Dung Thùy sẽ từ phương hướng nào lại, trong lòng đã có suy đoán đại khái, chỉ đợi kiểm chứng lại. Khi ta hoàn toàn nắm giữ tình huống địch nhân, sẽ lập tức báo cho Thác Bạt tộc chủ."

Thác Bạt Khuê hỏi: "Người đoán Mộ Dung Thùy sẽ từ phương hướng nào lại?"

Hướng Vũ Điền cười đáp: "Đương nhiên là từ phương hướng chúng ta không thể tưởng đến rồi, càng không có thể thì càng có thể, như thế mới có thể khiến trận cược chúng ta đại loạn. Thác Bạt tộc chủ không có tự tin bảo vệ được Bình Thành sao?"

Thác Bạt Khuê cười khổ: "Binh lực của chúng ta tịnh không đủ để đồng thời đảm bảo cho hai thành Nhận Môn và Bình Thành, cho nên đành phải từ bỏ Nhận Môn vậy. Nếu khi sang xuân ấm áp, đại quân Mộ Dung Thùy đột nhiên đến, mà chúng ta lại bế thành tử thủ, thì thành sẽ bị trùng trùng vây khốn, quân Yên tiếp ứng lại không ngừng cuộn cuộn tiến từ Trung Sơn tới, chúng ta tất bại không còn nghi ngờ."

Hướng Vũ Điền nói: "Ta hiểu rồi!"

Thác Bạt Khuê nhíu mày nói: "Hướng huynh vẫn chưa nói cho ta biết phán đoán trong lòng người."

Hướng Vũ Điền đáp: "Chỉ là đoán thôi mà, cho nên ta không muốn nói ra. Mấy ngày nay ta cũng không nhân nhả. Ta đã đi khắp nơi quanh Bình Thành trong phạm vi mấy trăm dặm, đoán được Yên quân tất sẽ từ nơi nào công tới. Bây giờ nói lại suy đoán, khi đó quan sát thực tế cho rằng nơi không có khả năng nhất mà Yên quân công tới, đó là chỗ mà ta hoài nghi nhất."

Thác Bạt Khuê hỏi: "Tại sao không nói ra để chúng ta cùng xem xét?"

Hướng Vũ Điền cười đáp: "Ta sao dám giấu Thác Bạt tộc chủ? Huynh đệ của Yên Phi sẽ là huynh đệ của Hướng Vũ Điền ta. Ta cho rằng lộ tuyến tiến quân của Mộ Dung Thùy ngoài khả năng phán đoán của chúng

ta nhất, đó là Việt Thanh lĩnh, qua Thiên môn, sau đó thẳng đến Vân Trung. Như thế khi Mộ Dung Thùy vây thành, chúng ta mới có thể như ở trong mộng sức tỉnh.”

Thác Bạt Khuê thất thanh: ”Điều đó là không thể.”

Hướng Vũ Điền cười nói: ”Mộ Dung Thùy là thống soái vô địch danh chấn phương Bắc, không ai hiểu hơn hắn điểm mấu chốt thành bại của trường chiến tranh này. Đó là lấy kì binh đánh bất ngờ Bình Thành và Nhận Môn sẽ đẩy Thác Bạt tộc chủ vào cảnh trùng trùng vây khốn, như thế mới có thể giết chết Thác Bạt tộc chủ được. Nếu không Thác Bạt tộc chủ thấy tình thế không ổn, triệt thoái về Thịnh Nhạc, sẽ khiến hắn phí công phi thường. Bình Thành không phải là thành trì kiên cố khó đánh, kém xa so với những thành lớn như Lạc Dương, Trường An. Mộ Dung Thùy thật sự hiểu được bảo tuyệt không những ảnh hưởng tới việc hành quân, mà còn khiến Thác Bạt tộc chủ chôn chân ở chỗ này. Trừ phi Thác Bạt tộc chủ sẵn sàng để lại quân dân trong thành, một mình bỏ chạy. Nếu không, nhược bằng kế sách Mộ Dung Thùy thành công, đúng như Thác Bạt tộc chủ đã nói, trận này chỉ có bại mà thôi.”

Thác Bạt Khuê nói: ”Nhưng Việt Thanh lĩnh của Ngũ Hồi sơn, Thiên môn, có vạn đỉnh chọc trời, nơi nơi là vách núi dựng đứng, đường đi cũng cheo leo dốc ngược, khi có bão tuyết lớn, càng khó đi lại. Quân đội khổng lồ làm thế nào để có thể xuyên qua?”

Hướng Vũ Điền đáp: ”Nhìn tựa như không thể! Cho nên lúc ban đầu ta cũng cho rằng không có khả năng, nhưng lộ tuyến này có một ưu điểm khác. Đó là sau khi xuyên qua Thiên môn, đoạn đường còn lại đều có sơn dã yểm hộ, có thể thần bất tri quỷ bất giác tới Việt Thanh lĩnh, bí mật tàng quân mà không sợ bị chúng ta phát hiện. Như thế khi Mộ Dung Thùy đột nhiên phát động, sẽ có thể đánh cho chúng ta ứng phó không kịp. Nói không chừng Bình Thành sẽ bị Mộ Dung Thùy một trận phá được.”

Hai mắt Thác Bạt Khuê loang loáng nói: ”Chuyện này chỉ có thể trông chờ vào Hướng huynh, cũng chỉ có người là có năng lực tìm được. Ta chẳng những muốn biết động hướng của Mộ Dung Thùy, mà còn muốn nắm giữ sự điều động của Long Thành quân đoàn. Hướng huynh giúp ta chuyện này, Thác Bạt Khuê ta vĩnh viễn sẽ không bao giờ quên.”

Hướng Vũ Điền mỉm cười: ”Chỉ là chuyện nhỏ thôi mà! Mọi người là huynh đệ, những lời khách khí không cần phải nói.”

Lại nói: ”Thác Bạt tộc chủ đêm nay có thể ngủ ngon một giấc. Nếu như ta để khi đại quân của Mộ Dung Thùy đến sát dưới thành, Thác Bạt tộc chủ mới biết, ba chữ Hướng Vũ Điền từ nay về sau sẽ đọc ngược lại. Ta đi đây!”

Chú thích:

* Ném đá vào nhà xem chủ nhà còn thức hay không.

546. Thiên Mệnh Nan Vi

Có tiếng đập cửa.

Đồ Phụng Tam nói: ”Vào đi!”

Lưu Dụ đẩy cửa vào rồi đóng lại, đến bên cạnh Đồ Phụng Tam ngồi xuống hỏi: ”Nghĩ về ai thế?”

Đồ Phụng Tam thở dài: ”Lưu soái đoán đúng rồi! Ta đang suy nghĩ về nàng. Nhiều năm qua ta chưa bao giờ lo lắng nghĩ về một người nhiều như vậy, Thục Trang là ngoại lệ duy nhất.”

Lưu Dụ rất khó tưởng tượng khi Lý Thục Trang biến thành một con chim trẻ trung nhí nhảnh, thì sẽ có bộ dạng động lòng người như thế nào. Bởi vì trong ấn tượng của gã về Lý Thục Trang, nàng ta độc ác lợi hại, vĩnh viễn không chịu nhận thua. Gã nói: ”Không phải gọi Lưu soái Lưu siếc gì, chối tai lắm. Chúng ta chẳng những là chiến hữu, mà còn là huynh đệ, đúng không?”

Đồ Phụng Tam cười đáp: ”Đây là người thắng trận trở về nên ta nói cho người biết. Ta hiếm khi tin chắc vào nhân tâm, người là một ngoại lệ, ngoại lệ khác là Yến Phi. Yến Phi thực là bằng hữu chân chính. Ngày

đó hẳn theo Cao tiểu tử đến Lương Hồ đi tìm Tiểu Bạch Nhạn, ta tưởng rằng hẳn nổi điên. Hôm nay mới chính thức rõ ràng hẳn là một người như thế nào. Không có hẳn, ta và Thục Trang không thể có kết quả.”

Lại nói: ”Người nên hiểu rằng ta tịnh không có nói cho Tư Mã Nguyên Hiển, nếu người muốn trách ta, thì cứ trách thôi!”

Lưu Dụ cười khổ: ”Cái này gọi là ’âm soa dương thác’*. Ta đích xác có lúc giận dữ với người, nhưng sau khi hiểu được là người muốn tốt cho ta, nên đã sớm tiêu tán hết rồi.”

Đồ Phụng Tam nói: ”Ta luôn luôn tự cho rằng mình là người bất chấp thủ đoạn để đạt được mục đích. Nhưng Biên Hoang tập đã khiến ta thay đổi, cho nên ta mới có thể nhịn không được việc này mà nói ra, nếu không trong lòng sẽ không thoải mái. Kỳ thật lúc ấy ta lại thỉnh Vương Hoảng lấp liếm cho ta.”

Lưu Dụ lắc đầu thở dài: ”Chuyện quá khứ không cần nhắc lại nữa.”

Đồ Phụng Tam nói: ”Ta đối với Nhậm hậu cảm kích vô cùng. Nếu không phải nàng khẳng khái cho ta đan phương, Thục Trang đã không vì ta hiển lộ thành ý mà bị lay động.”

Lưu Dụ vui vẻ nói: ”Đa tạ người nói tốt cho Thanh Thị. Chỉ cần nàng thật lòng với ta, ta cũng sẽ đối đãi nàng thật tốt.”

Đồ Phụng Tam nói: ”Thời gian sẽ trả lời người tất cả. Ta tin tưởng rằng nàng có thành ý. Nàng là một người đàn bà thông minh, tất hiểu được làm thế nào để mình có thể được vui sướng và hạnh phúc.”

Lưu Dụ cảm khái: ”Thế sự thật khiến cho người ta khó có thể đoán trước. Làm sao có thể nghĩ được kế hoạch mà Thanh Thị đề xuất lại có thể đạt hiệu quả tuyệt vời như vậy. Vừa đã kích được Hoàn Huyền, cũng hoàn thành tâm nguyện của Thanh Thị, lại khiến người và Lý Thục Trang hai người trở thành tình nhân quyến thuộc.”

Đồ Phụng Tam nói: ”Đổi lại là bất kỳ tình huống nào, ta và Thục Trang cũng không có khả năng phát triển như thế. Nàng chính là ở vào trạng huống dị thường nhất. Bởi vì đã lầm lẫn đặt cửa Hoàn Huyền, nên bao nhiêu ưu thế kinh doanh phải qua trăm cay nghìn đắng mới có được đã một phút mất sạch, cuộc sống của nàng thực sự đã xuống mức đi đệt nhất. Do đó nàng thầm nghĩ nếu lấy được bí phương, tìm một nơi yên tĩnh để lấy đan dược ru ngủ mình, sống nốt phần đời còn lại. Lúc đó ta xuất hiện rồi cố gắng thành toàn cho nàng.”

Lưu Dụ nói: ”Ta thấy khi nàng chính thức động tâm là khi người biểu lộ thân phận chính thức với nàng. Bởi vì nàng hiểu rõ Đồ Phụng Tam là người như thế nào, mà người lại khẳng khái vì nàng thay đổi tác phong tâm ngoan thủ lạt quen thuộc. Từ đó có thể thấy được người thật tình chân ý đối với nàng, tuyệt đối không thể hoài nghi. Bất luận kẻ nào cũng có lúc yếu đuối, mà lúc lão ca người yếu đuối nhất lại là trước nàng, vô tư bày tỏ tình cảm với nàng, nàng không động tâm mới là lạ.”

Đồ Phụng Tam cười nói: ”Không thể tưởng được người lại có kiến giải về nàng như vậy. Cảm giác cùng nàng đích xác là tuyệt vời và động lòng người. Không giấu người làm gì, khi bắt đầu nhìn thấy nàng, ta vẫn khổ khổ sở sở khắc chế mình, sợ bị mỵ thuật của nàng dụ hoặc. Bây giờ mỵ thuật của nàng ngược lại lại là lạc thú lớn nhất của đời ta.”

Lưu Dụ lại thở dài một hơi.

Đồ Phụng Tam quan tâm nói: ”Không cần phải nghĩ nhiều như vậy. Ngày mai sẽ là bước ngoặt trong việc đấu tranh với Hoàn Huyền, khi chúng ta phá được phòng tuyến Phúc Chu sơn thì đại thế của Hoàn Huyền sẽ qua đi. Từ nay về sau trong cục diện giao tranh, hẳn vĩnh viễn không có cơ hội xoay chuyển thất bại nữa.”

Lưu Dụ vẫn chán nản không nói gì.

Đồ Phụng Tam nói: ”Khi người đích thân làm thịt Hoàn Huyền, người sẽ phát giác thật sự mọi thứ đã qua đi. Mọi thứ mới mẻ sẽ bắt đầu từ giây phút đó. Người nhất định phải cố gắng hết mình tiến vào cuộc sống mới, yêu thương quan tâm chăm sóc đại tiểu thư, một mặt hưởng thụ tình yêu vụng trộm với Nhậm hậu. Ông trời đã phụ người nhiều rồi, người ngàn vạn lần không cần tự trách mình, chỉ cần nhận thức rõ ràng sự việc là sẽ thành công.”

Lưu Dụ đạo: "Hy vọng là ta làm được."

Đồ Phụng Tam chậm rãi nói: "Người nhất định làm được, không có chuyện gì có thể khiến người không làm được. Ta bây giờ tâm tình rất tốt, vô cùng hưng phấn. Đây là tình tự mà ta nhiều năm qua chưa từng có. Ta chờ mong thời khắc tiến vào Kiến Khang, nếu Hoàn Huyền tử thủ Kiến Khang chính hợp là hợp ý ta. Bất quá có thể nhìn hần cụp đuôi chạy trốn về Giang Lăng, ta cũng cảm thấy không có gì phải hối tiếc."

Lại chuyển hướng chăm chăm nhìn Lưu Dụ nói: "Niềm vui thắng lợi sẽ che đi tất cả. Khi người thấy được dân chúng Nam phương có cuộc sống phồn vinh yên ổn, những mất mát của người sẽ không còn đặt ở trong lòng nữa. Như vậy mới có thể làm một Hoàng đế tốt."

Lưu Dụ hỏi: "Người sẽ trở về tìm ta uống rượu chứ?"

Đồ Phụng Tam thản nhiên đáp: "Ta thật sự không biết, cho nên không có cách nào trả lời người được."

Lưu Dụ nói: "Bất luận như thế nào, Đồ Phụng Tam vĩnh viễn là huynh đệ và tri kỷ của Lưu Dụ ta. Ài! Ta thực sự không muốn rời xa người. Người sẽ đến Biên Hoang tập định cư à?"

Đồ Phụng Tam đáp: "Cơ hội rất nhỏ. Cái kiểu sống ở Biên Hoang tập đối với ta mà nói, đã là quá đủ rồi. Ta đại khái sẽ thay đổi hoàn cảnh sống, muốn một cuộc sống bình yên và tĩnh lặng."

Lưu Dụ không nói gì.

Diêu Mãnh tiến vào nội đường, cúi đầu ủ rũ ngồi xuống cạnh Trác Cuồng Sinh và Cao Ngạn than thở: "Hết rồi!"

Trác Cuồng Sinh ngạc nhiên thốt: "Hết rồi? Không phải người nói đùa chứ! Cô nương người ta nói rõ ràng là đến luận võ chiêu thân. Mà người biểu hiện vượt trội, bất kể đại cô nương nàng sử hết mười tám ban võ nghệ, người vẫn bất diện uy phong, nhất nhất khóa chặt nàng, khiến nàng ngoan ngoãn thuần phục như con cừu non theo người du sơn ngoạn thủy. Bây giờ lại nói hết rồi, chẳng lẽ với đạo hạnh tán gái của người cũng không hiểu cách nói ngon nói ngọt, khiến cho cô nương người ta vui sướng sao?"

Về mặt Diêu Mãnh cổ quái nói: "Vấn đề không phải là ta, mà là cha của nàng. Thiển Nhi nói cha của nàng tuyệt không để cho nàng lấy Hồ nhân, mà lão tử ta đúng là Hồ nhân không thể chối cãi. Cha nàng chỉ muốn gả nàng cho giới quyền quý Kiến Khang, mà không may ta chẳng phải cái giống Kiến Khang quyền quý, chỉ là Hoang nhân vô pháp vô thiên."

Cao Ngạn vỗ tay nói: "Lão Trác trách người sai rồi. Nguyên lai tiểu tử người có bản sự như thế, chỉ một ngày công phu đã có thể cùng Thiển Nhi nói về chuyện cưới cưới xin xin. Việc này dễ dàng giải quyết mà! Hãy dùng chiêu của ta là sẽ thành công. Một khi làm cho nàng có thai, gạo đã nấu thành cơm, xem cha của nàng ta có thể không đáp ứng không?"

Trác Cuồng Sinh nhở phì: "Tiểu tử người thật chẳng có chút tiến bộ nào, người chỉ có thể nghĩ ra biện pháp ngu xuẩn mà thôi. Người nghĩ cha Thiển Nhi cũng như Hoang nhân à? Người nghĩ Thiển Nhi là đứa con gái tùy tiện của nhà vô giáo dục sao? Biện pháp này vụn vụn lẫn không được."

Nói rồi quay sang hỏi Diêu Mãnh: "Thiển Nhi hiện ở đâu?"

Diêu Mãnh đáp: "Nàng đi tìm Thanh Nhã, nói sẽ cùng với nàng ta ngủ chung trò chuyện đêm nay."

Cao Ngạn thất thanh: "Cái gì? Ta đây"

Trác Cuồng Sinh ngắt lời gã: "Tách nhau ra một ngày nửa bữa thì có chuyện gì to tát đâu, hạnh phúc cả đời của huynh đệ mới là đại sự."

Cao Ngạn cúi đầu tỏ vẻ thấu hiểu nói: "Đúng! Đúng! Là ta sai!"

Diêu Mãnh nói: "Chẳng ai sai cả! Ài! Vấn đề của lão tử hoàn toàn là một điểm thất không thể tháo gỡ, căn bản không có biện pháp giải quyết."

Trác Cuồng Sinh nói: "Đầu tiên cần biết rõ ràng một chuyện."

Diêu Mãnh hỏi: "Chuyện gì?"

Trác Cuồng Sinh hỏi lại: "Người liệu có động chân tình với nàng không?"

Diêu Mãnh khẽ kinh ngạc, sau đó có điểm xấu hổ đáp: "Ài! Nên nói như thế nào nhỉ? Nàng không phải không tốt, nhưng ta và nàng cũng là hai loại người hoàn toàn khác nhau, cuộc sống thói quen hoàn toàn bất đồng. Cái nàng hiểu ta không hiểu, cái ta biết nàng có nằm mộng cũng không nghĩ tới."

Cao Ngạn ngẩn ngơ hỏi: "Người và nàng không phải là tình yêu sét đánh à?"

Diêu Mãnh cười khổ: "Khi ở cùng một chỗ với nàng, thời gian trôi qua thật nhanh, ta thực sự rất vui vẻ, bất quá"

Trác Cuồng Sinh nhú mày hỏi: "Bất quá chuyện gì?"

Diêu Mãnh cười khổ: "Bất quá nếu nghĩ vì hạnh phúc tương lai của nàng, ta nghĩ chuyện ta và nàng nên chấm dứt ở điểm này. Ngay cả cha nàng không phản đối chuyện của chúng ta, nhưng ta là một Hồ nhân như vậy, sống ở địa phương của Hán nhân, cũng phải tuân thủ lễ tiết và quy củ của bọn họ, so với việc chịu cực hình căn bản không có gì phân biệt. Ta cũng tình nguyện trở lại nơi thuộc về ta là Biên Hoang tập, sống cuộc sống của Dạ Oa tộc. Hiện tại dù nàng đối với ta không tồi, cũng chỉ là vì sinh lòng hiếu kỳ, muốn biết nhiều chuyện về Hoang nhân mà thôi! Việc này ta đã quyết định rồi, ta không có cách nào rời khỏi Biên Hoang tập. Lão Trác so với bất kỳ ai khác càng hiểu rõ ta. Nhưng ta sẽ vĩnh viễn ghi nhớ nàng, trong lòng ta, nàng sẽ mãi mãi là niềm hạnh phúc nhất."

Trác Cuồng Sinh và Cao Ngạn cảm khái nhìn nhau, nhất thời đều nói không nên lời.

Chú thích:

* Sai lầm do nhân tố ngẫu nhiên tạo thành.

547. Phúc Chu Chi Chiến

Phúc Chu sơn phía bắc đối diện Huyền Vũ hồ, đông tiếp giáp Phú Quý sơn, cùng Chung sơn cắt đứt mạch giao thông, hình dáng núi như chiếc thuyền đảo ngược, chính là bình phong che chắn quan trọng nhất của phía bắc thành Kiến Khang.

Sườn phía đông và một dải mặt đông của Phúc Chu sơn, đền đuốc khắp nơi, chứng tỏ chủ lực của địch nhân dàn trận ở mặt đông Phúc Chu sơn, để ứng phó với kẻ địch từ hướng Giang Thừa tới. Chỉ từ trận thế của chúng, cũng biết được Hoàn Khiêm đã trúng kế rồi.

Lưu Dụ cười nhẹ nói: "Ta dám cam đoan Sở quân sau khi nửa đêm bị kinh động tỉnh giấc, sẽ không thể nhắm mắt lại được nữa."

Đồ Phụng Tam cười lạnh nói: "Phu địa hình giả, binh chi trợ dã. Liệu địch chế thắng, kế hiểm ách viễn cận, thượng tương chi đạo dã. Tri thủ nhi dụng chiến giả tất thắng, bất tri nhi dụng chiến giả tất bại*. Bây giờ Hoàn Khiêm bày bố binh sĩ ở mặt đông Phúc Chu sơn, rõ ràng là dự liệu địch sai lầm, cuộc chiến này tất sẽ bại không nghi ngờ gì nữa."

Tổng Bi Phong nói: "Điều này cũng khó trách được Hoàn Khiêm. Trước hết hẳn không nghĩ chúng ta sau khi kịch chiến lại dám suốt đêm tiến lên. Hẳn cho rằng chúng ta phạm vào việc tối kỵ của binh gia là nóng nảy tấn công, nóng lòng cầu thắng, nào hay cái mà gọi là đại quân của chúng ta từ phía đông tới, chỉ là hư trương thanh thế. Kế đến là lực lượng thủy lục của Ngô Phủ Chi và Hoàng Phủ Phu, đều đã bị chúng ta tiêu diệt, thủy sư quân Sở ở Kiến Khang lại tập trung tới Thạch Đầu thành, chấp tay dâng quyền không chế mặt sông của hạ du Kiến Khang, làm chúng ta có thể bí mật tới phía tây Phúc Chu sơn mà thần bất tri quỹ bất giác, có thể đánh bất ngờ từ sau lưng Hoàn Khiêm."

Yến Phi khó hiểu nói: "Hoàn Huyền sao lại không tập trung binh lực tại Kiến Khang, dựa vào thành mà đánh, như vậy thì hươu chết về tay ai vẫn chưa thể biết được."

Lưu Dụ ung dung nói: "Vấn đề là ở phía cao môn Kiến Khang. Lời đồn đại Hoàn Huyền giết anh đột nhiên truyền đi khắp thôn cùng ngõ hẻm. Việc xưng đế của Hoàn Huyền đã làm dao động sự ủng hộ của cao môn đại tộc đối với hắn. Hoàn Huyền không phải không nghĩ tới dựa vào sức phòng thủ của thành, nhưng lại sợ

cao môn Kiến Khang lâm trận trở giáo, làm hấn rơi vào tình huống lúc hấn công đánh Kiến Khang, do đó hi vọng mượn vào địa thế của Phúc Chu sơn, chống trả chúng ta ở ngoài thành. Hấn lại hi vọng chúng ta do trở ngại đường bộ, sẽ mạo hiểm theo đường sông công đánh Kiến Khang, như vậy thuyền đội phải đóng quân ở Thạch Đầu thành, hấn có thể phát huy chiến thuật thuận dòng thắng ngược dòng, đánh chúng ta tới tả như nước chảy hoa trôi. Hoàn Huyền! Ngươi lầm rồi!”

Lúc này Ngụy Vĩnh Chi đi tới bên cạnh mọi người, báo cáo: “Địch nhân ở Đông Lăng, đang ở trong thành đã chuẩn bị sẵn sàng chờ xuất phát. Theo phỏng chừng của ta, bọn chúng sẽ xuất thành sau khi trời sáng, tới Phúc Chu sơn hội hợp cùng quân chủ lực của địch nhân.”

Lưu Dụ bình tĩnh hỏi: “Từ Thúc Lăng tới đó cần bao lâu?”

Ngụy Vĩnh Chi đáp: “Cho dù là đội kỵ binh tiên phong, cũng phải cần tới nửa canh giờ.”

Đồ Phụng Tam vui mừng nói: “Khi đó Hoàn Khiêm đã sớm xong đời rồi.”

Lưu Dụ lại hỏi: “Tình hình quân chủ lực của địch thế nào?”

Ngụy Vĩnh Chi nói: “Quân chủ lực của địch nhân ước chừng một vạn tám ngàn người, kết lại thành bối sơn trận**, lấy bộ binh làm chủ lực, tổ chức thành năm đội cách nhau nhưng lại có khả năng hỗ trợ cho nhau, dựa vào nơi địa thế hiểm ác. Nếu chúng ta tấn công từ mặt đông, nhất định là sẽ bị thua mất mặt. May mắn là năm ngàn quân của chúng ta ở mặt đông bây giờ chỉ có tác dụng hãm chân địch nhân thôi.”

Lại nói: “Thủ hạ của chúng ta, đã y theo lệnh của thống lĩnh, đem cờ quạt cắm khắp các đỉnh núi chung quanh Phúc Chu sơn, hiện giờ địch nhân nhìn không rõ ràng, nhưng lúc trời sáng, cam đoan địch nhân sẽ chấn động thất kinh, mất đi ý chí.”

Lưu Dụ nhìn lên bầu trời, nói: “Đến lúc rồi.”

Ngụy Vĩnh Chi lĩnh mệnh rời đi.

Lưu Dụ ngoài mặt tỉnh táo ung dung, nhưng sự thật trong lòng gã đang nổi sóng cuộn cuộn.

Thời khắc chờ đợi nhiều năm này cuối cùng đã tới, cuộc chiến Phúc Chu sơn sẽ đem tình thế giữa gã và Hoàn Huyền đảo ngược hoàn toàn, từ nay về sau Hoàn Huyền sẽ bị bức vào thế hạ phong tuyệt đối, cho đến lúc binh bại nhân vong.

Đối với trận chiến trước mắt, gã có mười phần nắm chắc và tin tưởng, chẳng những vì chiến lược hợp lý của gã, làm Hoàn Huyền trong ngoài khó khăn dồn dập, mà còn vì lực lượng Bắc Phủ binh dũng mãnh tinh nhuệ nhất thiên hạ. Dưới ưu thế cứ đánh là thắng của Bắc Phủ binh, sĩ khí cao vút tới đỉnh điểm, thiên hạ căn bản không có một lực lượng nào có thể chạm trán với sự sắc bén của họ.

Lưu Dụ biết rõ bản thân gã ở trong lòng Bắc phủ binh, chính là hóa thân của một Tạ Huyền khác, không có kẻ nào không tin tưởng rằng Lưu Dụ gã đang lãnh đạo bọn họ bước chân lên con đường thắng lợi.

Nếu như mọi việc thuận lợi, sau giờ Ngọ thì gã sẽ có thể đặt chân tới Kiến Khang. Một địa phương mà gã muốn tới nhất không phải là Đài thành đại biểu cho Hoàng quyền phương Nam, mà là cầu Chu Tước bên cạnh tòa nhà Tạ gia trong hẻm Ô Y. Nghĩ tới đây, trong lòng Lưu Dụ càng thêm kích động.

”Tùng! Tùng! Tùng!”

Tiếng trống trận vang lên.

Ở trận địa mặt tây Phúc Chu sơn, truyền đến từng thanh âm trống trận làm xao động lòng người, đây là tín hiệu Lưu Nghị báo rằng hấn bắt đầu hành động.

Khi tiếng trống trận chuyển sang nhanh chóng dồn dập, tám đội kỵ binh của bọn họ sẽ phân binh ba lộ, một lộ lao thẳng tới phía sau địch nhân, hai lộ khác làm nhiễu loạn hai bên địch nhân.

Tiếng trống sẽ xóa nhòa tiếng vó ngựa.

Hoàn Huyền phái binh thủ ở Phúc Chu sơn, đúng là hành động bất trí. Từ khi nhà Tấn dời xuống phương Nam, Phúc Chu sơn biến thành vườn thuốc hoàng gia, cũng là địa phương du ngoạn của Tấn đế, đã xây

dựng nhiều sơn đạo có thể để nhiều người ngựa rong ruổi. Cũng vì thế đội ngũ toàn kị binh của bọn họ có thể phát huy ưu điểm của kị binh đến cực hạn.

Lúc này thân binh dắt chiến mã lại, trong lòng Lưu Dụ hiện lên hoa dung buồn bã của Vương Đàm Chân, chính là thần thái bộ dáng với trang phục lộng lẫy lúc nàng bị đưa tới Giang Lăng.

Lưu Dụ sinh ra cảm giác kì dị, phía sau mặc dù có thiên quân vạn mã, trời đất lại chỉ còn có hai người, một là gã, người kia là Hoàn Huyền.

Lưu Dụ hít sâu một hơi, đè nén cơn sóng lòng xuống, đập bàn đập lên ngựa.

Ba Lăng. Phủ Thái thú.

Cao Ngạn đi vào ngồi xuống một bên Trác Cuồng Sinh đang viết lách trên bàn ở đại đường, ngạc nhiên hỏi: “Người đêm qua không ngủ sao?”

Trác Cuồng Sinh dừng bút đáp: “Đúng như gã tiểu tử Diêu Mãnh đó nói, thói quen hình thành đã lâu rất khó thay đổi. Dạ Oa tộc chúng ta đã quen sinh hoạt ngày đêm đảo lộn rồi, ở thời điểm không bình thường, đành phải miễn cưỡng thay đổi. Bây giờ tình thế đã lơ lửng đi rất nhiều rồi, mọi thứ sẽ hồi phục ”bình thường”. Đương nhiên là ta nói đến cuộc sống ”bình thường” của Dạ Oa tộc chúng ta.”

Cao Ngạn nói như còn chưa hết giận dữ: “Nhắc tới tên tiểu tử Diêu Mãnh đó làm lão tử ta tức chết đi được, nữ tử tốt như thế lại để vuột mất.”

Trác Cuồng Sinh vừa chùi bút lông vừa nói: “Ta lại cho rằng tiểu Mãnh lần này đã làm đúng. Khi tiểu Dụ bình định được phương Nam, chúng ta cứu chủ tỳ Thiên Thiên về, Biên Hoang tập sẽ bước vào thời kì hoàng kim, chí ít có tới từ mười đến hai mươi năm thịnh vượng. Trong một thời gian dài, hai phương Nam, Bắc đều sẽ không rảnh rỗi quân đến Biên Hoang tập. Bởi vì Hoang nhân với hai thế lực lớn nam bắc, ta muốn nói tới tiểu Dụ và Thác Bạt Khuê, có quan hệ sâu sắc cực kì phức tạp, cho nên bọn họ bất luận thế nào, đều sẽ đôi chút nể mặt Hoang nhân chúng ta. Ngẫm lại, chỉ nhìn vào Yến Phi, ai dám đụng đến Hoang nhân chúng ta chứ?”

Cao Ngạn nhũm mày hỏi: “Chuyện đó và chuyện tiểu Mãnh có quan hệ gì chứ?”

Trác Cuồng Sinh gác bút vào giá, thản nhiên ôm ngực nói: “Đương nhiên có nhiều quan hệ, nếu tiểu Mãnh ở rể Tả gia, ở lại phương Nam, hẳn sẽ bỏ mất những năm tháng đỉnh cao nhất của Biên Hoang tập, lại phải thích ứng đối với cuộc sống mới có rất nhiều thay đổi, thử hỏi hẳn có vui vẻ nổi không? Tục ngữ có nói, kẻ quen làm ăn may mắn nhác sẽ không muốn làm quan, tiểu Mãnh đúng là một người như thế. Nói cho ta biết, sau này người có dự tính gì?”

Cao Ngạn đáp: “Bây giờ không phải quá sớm để nói sao? Một ngày chưa giết Hoàn Huyền báo thù cho lão Nhiếp và lão Hác, chúng ta có lẽ vẫn khó mà dứt ra được.”

Trác Cuồng Sinh mỉm cười nói: “Khi chúng ta tiến chiếm Ba Lăng, thì đã định ra vận mệnh bại vong của Hoàn Huyền rồi. Nói cho ta biết, Hoàn Huyền có là đối thủ của tiểu Dụ chúng ta không? Hoàn Huyền có thể thủ được Kiến Khang hay không? Chỉ nhìn Lão Thủ và lão Trình có thể chuyển ‘Kỳ Binh hào’ đến thẳng Lương Hồ, thì cũng biết là ngày tháng của Hoàn Huyền không còn nhiều nữa. Ngay cả khi Hoàn Huyền có thể chạy về quê nhà Giang Lăng, cũng không thể ứng phó nổi một trường chiến tranh ở hai chiến tuyến.”

Cao Ngạn nghe vậy không nói được gì.

Trác Cuồng Sinh đắc ý nói tiếp: “Cho nên ta mới hỏi ngươi, chẳng những không phải là quá sớm, mà là chuyện cấp bách sắp xảy ra. Một khi Kiến Khang rơi vào tay tiểu Dụ, chúng ta sẽ phải quyết định đi hay ở.”

Cao Ngạn cười khổ nói: “Ta đương nhiên hi vọng có thể lập tức cùng các ngươi trở về Biên Hoang tập, tham dự hành động cứu Thiên Thiên và Tiểu Thi. Nói cho cùng các nàng sở dĩ tới Biên Hoang tập, ta cũng có phân trách nhiệm, nhưng ..”

Trác Cuồng Sinh thông cảm: “Đều là anh em trong nhà, ta sao lại không hiểu rõ ngươi? Ngươi và lão Trình đều phải lưu lại, bởi vì đó là yêu cầu của tình thế. Vì Tiểu Bạch Nhạn không thể rời đi, ngươi đương nhiên muốn lưu lại với nàng ta, đúng không? Cam đoan sẽ không có ai dám nói với ngươi nữa câu phân nân.”

Cao Ngạn hỏi: “Mà người chuẩn bị khi nào thì rời đi?”

Trác Cuồng Sinh đáp: “Ta và tiểu Mãnh đã thương lượng qua, đêm nay sẽ đi.”

Cao Ngạn ngạc nhiên hỏi: “Người không đợi tin tức Kiến Khang bị tiểu Dụ công hạ truyền đến đã đi rồi sao?”

Trác Cuồng Sinh đáp: “Như thế sẽ quá muộn. Ngày tiểu Phi trở lại Biên Hoang tập, đó là lúc Biên Hoang tập đại quân khởi hành. Dù sao nơi này cũng không cần chúng ta nữa, mà hướng chỉ còn có tiểu tử Cao Ngạn người ở đây, còn cần chúng ta ở lại làm gì?”

Cao Ngạn bất đắc dĩ nói: “Sau khi giết Hoàn Huyền, ta và Tiểu Bạch Nhận sẽ lập tức trở về Biên Hoang tập, xem có thể giúp chút gì không.”

Trác Cuồng Sinh chậm rãi đứng lên, vuốt râu mỉm cười nói: “Hoàn Huyền vẫn có đường lui, muốn chém cái đầu chó của hần xuống sẽ không dễ dàng như vậy. Lúc người trở về, nói không chừng có thể còn kịp cuộc biểu diễn công khai của Thiên Thiên tại Chung lâu, sau đó tổ chức đại đội đến Đệ Nhất lâu sau khi được xây lại uống rượu mừng chiến thắng.”

Tiếp đến hai mắt lộ ra thần sắc thèm muốn, mơ màng nói: “Đó cũng là một chương tiết cuối cùng của cuốn thiên thư này của ta, hi vọng sẽ có một kết cục viên mãn.”

Hoàn Huyền đi đầu phi ngựa phóng ra Đài thành, theo sau là vài trăm thân binh.

Trước đó không lâu, hần còn uy phong bát diện, đắc ý phóng vào Hoàng thành. Thế mới hay đế vị ngôi chưa nóng chỗ, đã phải hốt hoảng vội vàng chạy nạn.

Cho tới thời khắc này, hần vẫn không tin loại chuyện này sẽ xảy đến với hần, hần càng không hiểu được, bản thân đã sai lầm ở chỗ nào?

Tin dữ từ Phúc Chu sơn truyền về, vào sáng sớm hôm nay, Bắc Phủ binh cường công trận địa quân của hần ở Phúc Chu sơn. Không đến nửa canh giờ, quân phòng thủ đã tan vỡ, Hoàn Khiêm chết ngay tại trận, tướng sĩ đào vong tứ tán, đại quân Lưu Dụ bất cứ lúc nào cũng có thể tiến thẳng tới Kiến Khang.

Hoàn Huyền phóng ngựa trên ngự đạo, chỉ thấy hai bên nhà nhà cửa sổ đóng chặt, đường cái ngõ hẻm không có bóng người, cảnh tượng trước mắt, làm lòng hần phát lạnh.

Nếu đây là quê hương Giang Lăng, cam đoan mọi người sẽ chạy ra giúp thủ thành, tuyệt không có ai trốn tránh, suy nghĩ này làm hần cảm thấy càng muốn rời đi càng nhanh càng tốt, chỉ có tại Giang Lăng, hần mới cảm thấy an toàn.

Hần đang muốn chuyển tới phương hướng Thạch Đầu thành, bỗng nhiên phía trước có một nữ tử chặn ở giữa đường, giang hai tay ra.

Hoàn Huyền vừa thấy liền giật nảy một cái, vội vàng dừng ngựa, hai đội thân vệ theo sát phía sau, vội vàng cuống quýt ghìm cương.

Hoàn Huyền tiến thẳng tới trước nữ tử mười bước rồi dừng lại, cả kỵ đội dừng lại phía trước nữ tử, tình cảnh quỷ dị phi thường.

Hoàn Huyền từ trên lưng ngựa nhìn xuống nữ tử, kinh ngạc hỏi: “Người đang làm gì vậy?”

Nữ nhân này chính là Nhậm Thanh Thị, nàng chậm rãi hạ tay xuống, cười trong trẻo nói: “Thánh thượng muốn đi đâu vậy?”

Nếu đổi lại là người khác cản đường, Hoàn Huyền khẳng định đã vung roi đánh, lại đổi là bất luận kẻ nào khác hỏi câu này, với tràn đầy ý châm chọc, Hoàn Huyền tất tới bạch đao chém xuống hông đao rút về. Nhưng đây là Nhậm Thanh Thị tươi cười đứng giữa đường, mắt đẹp bi thương, dáng người đẹp dễ, ngọc dung lại phát ra diễm quang quỷ dị trước đó chưa từng có, Hoàn Huyền cũng không thể tức giận được với nàng.

Thân vệ đi tới hai bên hần, binh khí nắm chặt trên tay, đề phòng Nhậm Thanh Thị đột nhiên làm khó dễ.

Hoàn Huyền say sưa nhìn Nhậm Thanh Thị, trong lòng kì quái vì sao vào thời khắc này, bản thân lại chú ý tới sự xinh đẹp của nàng. Với nữ nhân này, từ trước đến nay hẳn chưa bao giờ phát hiện khí chất nào như vậy, nhưng là khí chất gì, hẳn lại khó có thể miêu tả cụ thể ra, chỉ biết là cực kỳ hấp dẫn động lòng người.

Thị cản đường, phải chăng là muốn theo mình? Nếu có nữ nhân này hầu ngủ, nhất định có thể bù đắp một chút cho mất mát phải rời bỏ Kiến Khang.

Nghĩ đến đây, làm Hoàn Huyền cũng cảm thấy chính mình ở thời điểm này động sắc tâm, là có điểm không đúng, nhưng lại không có cách gì áp chế khát vọng trong lòng.

Hoàn Huyền chỉ roi ngựa lên bầu trời một cách vô ý thức, thầm than một hơi, nói: “Bắc Phủ binh bất cứ lúc nào cũng có thể tới giết, trẫm phải đi thôi.”

Nhậm Thanh Thị ung dung nói: “Thánh thượng ở Kiến Khang có năm ngàn chiến sĩ, đều là thuộc hạ cũ ở Kinh Châu, người người sẵn sàng vì thánh thượng liều mạng, lại có hơn bảy mươi chiếc chiến thuyền, có thể dựa vào thành trì chắc chắn nhất thiên hạ, nếu có thể liều chết cố thủ, không phải là không có hi vọng thắng. Chỉ cần có thể thủ chắc vài ngày, đợi viện quân phía tây kéo tới, nhiều khả năng có thể xoay chuyển được bại cục. Hôm nay thánh thượng nói chạy là chạy, không đánh mà lui, đem kinh sư chấp tay dâng bỏ, có phải là một hành động sáng suốt không?”

Hoàn Huyền không nhin được nói: “Quân quốc đại sự, há nữ nhân ngươi có thể biết được sao? Chỉ cần ta có thể trở lại Giang Lăng, chinh đồn trận cước, thì có thể chuyển mình trở lại, mượn vào lợi thế thượng du, đứng ở thế bất bại, tình huống trước kia tịnh sẽ không có biến đổi trở lại. Không cần nói lời thừa, nàng có sẵn lòng theo ta hay không?”

Nhậm Thanh Thị hiện ra một nụ cười quỷ dị cao thâm khó lường, chậm rãi nói: “Một lần sai lầm há để cho sai lầm nữa? Thánh thượng tưởng rằng mọi thứ có thể hồi phục lại hình dáng như trước sao, lại đã quên rằng trong lòng mọi người, thánh thượng đã bị Lưu Dụ đánh bại rồi, còn muốn chạy trốn như chó nhà có tang rồi bỏ kinh sư, trở về quê hương Giang Lăng. Suy nghĩ này là lối nghĩ của loại quân vương nào?”

Hoàn Huyền hằm hằm giận dữ, giơ roi ngựa lên đánh xuống đầu Nhậm Thanh Thị, thân vệ hai bên cùng đều rút binh khí ra.

Nhậm Thanh Thị cười khanh khách, dùng một tư thái mềm mại xuất ra ngọc chỉ búp măng, điểm lên đầu roi, thế roi đánh tới hung mãnh có hình dáng như sóng cuộn lập tức hoàn toàn tiêu tán.

Khi thân thể to lớn của Hoàn Huyền trên ngựa chấn động kịch liệt, Nhậm Thanh Thị y phục tung bay mượn lực đánh bắn lui về sau, còn truyền lại lời nói: “Quyền lợi được giết người cần phải dành cho một người khác, ta tới tiễn thánh thượng một đoạn, là muốn nói cho thánh thượng rằng ta xem thường người biết bao. Chúc thánh thượng đi đường thuận lợi.”

Hoàn Huyền nhìn theo hình bóng tuyệt đẹp của Nhậm Thanh Thị nơi xa, tức giận đến mức thiếu chút nữa bỏ qua tất thấy đuổi theo giết chết nàng, nhưng đương nhiên chỉ là suy nghĩ trong đầu, giữ mạng quan trọng hơn. Hoàn Huyền hét lớn một tiếng, như muốn phát tiết hết bị phần trong lòng, sau đó dẫn tùy tùng chuyển sang con đường ngang, hướng về phía Thạch Đầu thành phóng ngựa phi tới.

Bình Thành.

Sở Vô Hạ đi tới phía sau Thác Bạt Khuê đang đứng dựa vào cửa sổ, từ sau ôm lấy hông hắn, thân thể mềm mại dán vào lưng, ôn nhu hỏi: “Tộc chủ đang suy nghĩ gì? Vì sao gần đây Tộc chủ lại có bộ dạng đầy tâm sự vậy?”

Thác Bạt Khuê than một hơi, không trả lời nàng.

Sở Vô Hạ nói: “Gánh nặng trên vai Tộc chủ quá nặng rồi.”

Thác Bạt Khuê lãnh đạm nói: “Trên vai ai mà không có gánh nặng? Mọi việc đều phải có người đi làm, khi lão thiên gia đã chọn trúng nàng, nàng muốn chối từ cũng không chối từ được. Nếu như quả ta không thể chịu đựng nổi áp lực, buông tay mặc kệ, trước mắt đó là vận hạn vong quốc diệt tộc. Muốn Thác Bạt Khuê ta làm nô tài khom lưng khụy gối cho người khác, là chuyện mà ta tuyệt sẽ không làm.”

Sở Vô Hạ nói: “Thiếp chưa bao giờ gặp qua bộ dạng thực sự vui vẻ của Tộc chủ, Tộc chủ đã từng trải qua tư vị vô ưu vô lự chưa?”

Hai mắt Thác Bạt Khuê lộ ra thần sắc nhớ lại, say mê nói: “Ta đương nhiên đã từng có cuộc sống vui vẻ, đó là lúc sống cùng Yến Phi. Chúng ta cùng đi đánh nhau, cùng đi trộm ngựa của Nhu Nhiên tộc, cùng mạo hiểm. Những ngày tháng đó thật sảng khoái, vừa kinh hiểm lại vừa vui thú, tràn ngập tiếng cười và niềm vui, trời không sợ đất không sợ, không chút nghĩ về ngày mai.”

Sở Vô Hạ nhẹ nhàng nói: “Cho nên Yến Phi vẫn là huynh đệ tốt nhất của Tộc chủ.”

Thác Bạt Khuê sinh ra nhiều cảm xúc nói: “Từ sau khi mẹ Yến Phi thương nặng mất đi, hắn liền thay đổi, trở nên trầm mặc hắt hiu, buồn bực không vui. Ta bắt đầu không hiểu nổi hắn, cái nhìn về nhiều việc cũng xuất hiện bất đồng. Sau khi ta và hắn gặp lại ở Biên Hoang tập, đã hiểu hắn rõ hơn, nhưng khoảng cách giữa ta và hắn lại càng xa hơn. Nhưng bất luận thay đổi thế nào, hắn thủy chung vẫn là huynh đệ và tri kỷ tốt nhất của ta. Nếu mất đi hắn, ta sẽ cảm thấy cô độc.”

Sở Vô Hạ trầm mặc xuống.

Thác Bạt Khuê đột nhiên hỏi: “Phải chăng vẫn còn lại một viên Ninh tâm đan?”

Sở Vô Hạ kháng nghị nói: “Tộc chủ...”

Thác Bạt Khuê ngắt lời thị: “Chớ có nói thừa, ta biết rõ nàng muốn nói gì. Mau đưa Ninh tâm đan ra đây.”

Sở Vô Hạ ôm hắn càng chặt hơn, dùng hết khí lực, buồn bã nói: “Có Vô Hạ cùng người lại chưa đủ sao?”

Thác Bạt Khuê lạnh nhạt nói: “Đây là lúc không bình thường, ta phải bảo trì trạng thái cao nhất, không được để cho có sơ sót gì.”

Tiếp theo hai mắt tinh quang lóe lên, trầm giọng nói: “Vì để hoàn toàn đánh bại Mộ Dung Thùy, ta nguyện ý trả bất cứ giá nào.”

Chú thích:

* Hình dáng tự nhiên của tự nhiên là đồng minh tốt nhất của binh gia. Liệu địch để tạo ra thắng lợi, dùng hiểm địa để trấn giữ xa gần, là cái đạo của người tướng giỏi. Kẻ biết dùng những điều này thì tất thắng, kẻ không biết thì tất bại.

** Trần dựa lưng vào núi.

548. Tiến Chiếm Kiến Khang

Quân lính Bắc Phủ binh theo hai đường thủy bộ tiến nhập Kiến Khang, chiếm lĩnh các yếu điểm chiến lược và thành trì lớn nhỏ, canh giữ ngự đạo. Không tới nửa canh giờ, tướng thủ các thành ở Nam phương đã hoàn toàn nằm dưới sự khống chế của Bắc Phủ binh.

Lúc này tin tức Lưu Dụ sẽ cưới thuyền từ Đại Mã đầu đến Kiến Khang đã lan truyền ra. Dưới sự tự phát của dân chúng, cộng thêm đám lãnh tụ của bang hội Vương Nguyên Đức, Tân Hồ Hưng và Đồng Hậu thêm dầu vào lửa, hàng ngàn người dân ùn ùn kéo đến khu bến tàu, hoan nghênh chân mệnh thiên tử trong lòng họ đã đến. Nhưng cao môn đại tộc đến nghênh đón Lưu Dụ chỉ có loe hoe vài mống. Dưới sự kêu gọi nỗ lực của bọn Vương Hoằng, Si Tăng Thi và Chu Thạch, chịu lại nghênh đón Lưu Dụ vẫn không tới trăm người, có thể thấy cao môn đại tộc đối với Lưu Dụ vẫn nghi ngờ trầm trọng, thành kiến thâm sâu.

Nghi thức nhập thành do một tay Lưu Mục Chi soạn ra, suy nghĩ chu mật, đã sớm tính đến phản ứng của Kiến Khang cao môn. Đối với Lưu Dụ mà nói, sự ủng hộ của dân chúng là quan trọng nhất, còn cao môn đại tộc thì có thể dùng thủ đoạn chính trị để giải quyết.

Lưu Dụ hy vọng nhất là khi tới Kiến Khang lập tức lên ngựa chạy thẳng đến hẻm Ô Y, nhưng dưới sự khuyên giải của Lưu Mục Chi, gã không thể không đối diện với tình thế hiện tại cần lấy đại cuộc làm trọng.

Lưu Dụ được Yến Phi, Đồ Phụng Tam, Tống Bi Phong, Khổng Tĩnh và đám tướng lĩnh Bắc Phủ binh Hà Vô Kỵ, Ngụy Vĩnh Chi đi theo, họ lên bờ ở khu bến tàu trong tiếng hoan hô vang dội như sấm động. Gã một mình bước lên đài cao vốn mới được tạm thời dựng lên để nói chuyện với quần chúng.

Bài nói chuyện do một tay Lưu Mục Chi soạn thảo, trước tiên kể lại tội trạng của Hoàn Huyền, nêu rõ quyết tâm ủng hộ Tư Mã Đức Tông khôi phục đế vị, đồng thời biểu lộ sẽ tiếp tục chính sách an dân của Tạ An, cải cách triều chính hèn kém của Hoàn Huyền.

Cuộc nói chuyện trực tiếp lần này giữa người cầm quyền với dân chúng là lần đầu tiên từ khi Tấn thất lập quốc, đã lập tức nhận được sự hoan hô nhiệt liệt làm chấn động cả Kiến Khang, lại càng lấy được lòng dân.

Sau đó trong lúc quần chúng đứng dọc theo đường chào đón, Lưu Dụ cử hành nghi thức tiến nhập Đài thành. Bắc Phủ binh với quân lực đầy đủ đã biểu lộ kỷ luật nghiêm khắc, huấn luyện xuất sắc của mình đối với những người đứng đầu Kiến Khang, cũng để trấn áp đám cao môn quyền quý không cùng quan điểm đối với Lưu Dụ.

Vừa vào Đài thành, Lưu Dụ lập tức đổi qua đồ thường dân. Yến Phi, Đồ Phụng Tam và Tống Bi Phong theo gã từ cửa hông đi ra, dùng thuyền theo thủy lộ tới Tạ gia.

Tạ gia đã sớm biết, nên Tạ Đạo Uẩn đã dẫn toàn bộ người trên dưới trong nhà ra bến thuyền cung nghênh, lại không thấy Tạ Hồn đâu cả, có thể thấy y vẫn còn địch ý với Lưu Dụ.

Tạ Đạo Uẩn xem ra tinh thần khá tốt, sau khi thi lễ vấn an, bình tĩnh nói: "Tiểu Dụ người làm rất tốt, không phụ kỳ vọng của An công và Huyền soái."

Yến Phi và Đồ Phụng Tam đưa mắt nhìn nhau, đều cảm thấy không hay, thần thái bình tĩnh của Tạ Đạo Uẩn trong tình huống vui mừng trong thành rõ ràng hết sức dị thường, hiển thị Tạ Đạo Uẩn đang áp chế tình cảm, hoặc là bà đã sớm gặp chuyện cực kỳ thống khổ chỉ là cố gắng giữ bình tĩnh mà thôi.

Trái tim Lưu Dụ đã sớm bay đến bên Tạ Chung Tú, nên tuyệt không phát giác tình huống khác lạ của Tạ Đạo Uẩn, nói: "Tiểu Dụ có được ngày hôm nay, toàn là nhờ sự dẫn dắt của An công và Huyền soái. Ô! Tôn tiểu thư nàng..."

Người trong Tạ gia theo Tạ Đạo Uẩn lại nghênh đón, bao gồm đám hộ vệ Lương Định Đô, người người đều lộ thần sắc ảm đạm, đến bây giờ Tống Bi Phong cũng phát giác có chỗ không hay.

Lưu Dụ biến sắc hỏi: "Tôn tiểu thư nàng..."

Tạ Đạo Uẩn cúi đầu đáp: "Chung Tú nó nghe được tin tiểu Dụ sẽ lại, cứ khóc mãi không ngừng."

Sau đó đưa mắt qua Tống Bi Phong, nói: "Nhờ Tống thúc thay ta tiếp đón Yến công tử và Đồ đương gia, đến Vong Quan hiên uống chén trà nóng."

Sau đó quay sang Lưu Dụ nói: "Tiểu Dụ xin đi theo ta!"

Lưu Dụ theo sát sau lưng Tạ Đạo Uẩn, tiến vào Nam viên, tâm thần gã toàn bộ đặt hết lên người Tạ Chung Tú, đối với mỹ cảnh mùa đông động lòng người ở trong vườn, lại tựa như không thấy.

Đây là lần thứ nhì gã đặt chân đến vườn này, tâm tình so với lần trước lại khác nhau một trời một vực, không chỉ là không giống lần trước lén lén lút lút, lần này là quang minh chính đại, gã lại đã trở thành người có quyền thế nhất Kiến Khang, chỉ đạp chân cũng có thể chấn động cả Nam phương, mà còn vì việc gã đang phải đối diện có thể quyết định hạnh phúc không thể biết trước của tương lai gã.

Cho dù hiện tại gã đã trở thành người gì, không cần biết quyền lực trong tay gã lớn đến mức nào, đối với gã mà nói, gã vẫn là Lưu Dụ của lúc trước, vẫn yếu đuối trong tình cảm, dễ dàng bị tổn thương.

Tình cảm từ trong thâm tâm cuộn cuộn dâng lên, chỉ cần Tạ Chung Tú khỏe mạnh trở lại, trong nửa đời còn lại của mình gã sẽ tận tâm tận lực yêu quý nàng, làm cho nàng vui vẻ.

Bước chân Tạ Đạo Uẩn chậm lại, nhẹ giọng nói: "Tiểu Dụ hãy đến cạnh ta."

Lưu Dụ trong lòng tựa như bị giáng một cú nặng nề, sinh ra cảm giác bất tường. Vội đến bên cạnh Tạ Đạo Uẩn, sánh vai với bà bước trên con đường trải sỏi sát bên rừng cây.

Tạ Đạo Uẩn không nhìn gã, nhẹ nhàng hỏi: "Tiểu Dụ có rõ vị trí chỗ đứng của mình không?"

Cảm giác bất tường của Lưu Dụ lại càng trở nên mãnh liệt, hỏi: "Tôn tiểu thư nàng..."

Tạ Đạo Uẩn ngắt lời gã nói: "Ta chính là sợ người có bộ dạng đó. Có sinh tất có tử, sinh tử là lẽ thường của con người, chẳng có gì quan trọng, ai biết được thế giới sau khi chết, có phải là nơi trở về mà chúng ta hằng mong muốn và khát vọng hay không? Tiểu Dụ người đã trở thành hy vọng duy nhất của người Hán ở Nam phương, người phải gánh trách nhiệm nặng nề không nhường cho ai khác được này, như vậy mới không phụ kỳ vọng đối với người của An công và Huyền soái, cũng không làm cho ta và Chung Tú thất vọng."

Lưu Dụ biến sắc dừng chân.

Tạ Đạo Uẩn bước thêm hai bước, rồi quay đầu nhìn gã, trên mặt hiện ra thứ ánh sáng thần thánh, nhẹ nhàng nói: "Chung Tú cự tuyệt người, chính vì nó coi hạnh phúc bản thân là thứ yếu. Từ trước tới nay, nó sùng bái nhất là cha nó, mà người chính là người tiếp tục mộng tưởng của cha nó, bởi vậy nó làm lộ chuyện bỏ trốn của người và Đạm Chân, lại càng bỏ đi hạnh phúc chung thân của bản thân, chính là hy vọng lý tưởng thống nhất thiên hạ của cha nó một ngày nào đó có thể trở thành hiện thực. Người của cao môn đại tộc đều hiểu rõ tình cảnh của mình, nữ nhân của Tạ gia lại càng hiểu rõ vị trí của mình. Nếu chuyện tình ái của người và nó truyền ra ngoài, sẽ phá hủy triệt để sự tín nhiệm của Kiến Khang thế tộc đối với người. Chuyện Chung Tú làm tuyệt không phải vì bản thân, mà vì đại cuộc, vì vậy nó đã phải trả một giá hết sức thê thảm và thống khổ."

Lưu Dụ nghe thấy nhiệt lệ dâng lên vành mắt, nói: "Ta muốn gặp tôn tiểu thư, nàng..."

Tạ Đạo Uẩn nói: "Nó khóc đến mức không chịu nổi, đã ngủ rồi. Ai! Để nó ngủ cho lại tinh thần, sau đó người hãy đem lại tin vui, hy vọng lão thiên gia thương tình."

Lưu Dụ không chút giấu giếm, lấy tay áo lau dòng lệ nóng hổi trên mặt, có chút yên tâm, nói: "Tôn tiểu thư nhất định sẽ hồi phục không cần thuốc."

Tạ Đạo Uẩn song mục hiện ra thần sắc cảm động không giấu được: "Đây là tâm nguyện của mỗi cá nhân chúng ta. Từ sau khi An công qua đời, tử đệ Tạ gia chúng ta liên tục đối diện với khổ nạn và chết chóc, cảm giác đã bắt đầu chai đi rồi. Chúng ta phải tính tới trường hợp xấu nhất, tiểu Dụ người cần phải kiên cường lên, Chung Tú nếu có ra đi, cũng phải để nó ra đi trong an bình, tràn đầy hy vọng."

Lưu Dụ chấn động không nói được.

Tạ Đạo Uẩn tràn đầy cảm xúc nói: "Chung Tú đối với cái chết của Đạm Chân thủy chung vẫn không thể quên được, cho rằng mình phải chịu trách nhiệm lớn nhất, đây là nút thắt chết người mà không ai có thể mở ra, bao gồm cả Lưu Dụ người trong đó. Có lúc ta lại nghĩ, thay vì để Chung Tú suốt đời mang nỗi hối hận thống khổ, chi bằng để nó sớm ngày giải thoát, khỏi phải đau khổ. Nếu như tiểu Dụ người thật sự yêu thương Chung Tú, nên minh bạch hàm ý lời ta nói."

Dòng lệ nóng lại không cầm được trào lên mắt Lưu Dụ.

Tạ Đạo Uẩn quay người lại, quay lưng lại gã nhẹ nhàng nói: "Lau nước mắt người đi, tiểu Huyền trước đây vẫn cười nói như không, bởi vì đệ ấy đã sớm nhìn ra được sinh tử là chuyện thường tình, căn bản không đáng để sợ hãi hay bị thương. Tiểu Dụ hãy đi theo ta!"

Yến Phi, Đồ Phụng Tam và Tống Bi Phong ngồi tại Vọng Quan hiên, để một tiểu tì lo chăm sóc bọn họ.

Đồ Phụng Tam nhìn thấy tì nữ này nhan sắc đẹp đẽ, lại không biết nàng có phải là tiểu Kỳ mà Tống Bi Phong nhắc đến không, đến khi Yến Phi mở miệng kêu tên nàng, cảm ơn nàng đã dâng lên chén trà thơm, mới chứng thực được thân phận của nàng.

Tống Bi Phong lại nhìn nàng lui bước như không có chuyện gì, mà tiểu Kỳ lại không muốn rời đi. Dưới cặp mắt của người tinh minh như Đồ Phụng Tam, lập tức biết tiểu Kỳ hết sức quyến luyến Tống Bi Phong.

Tâm tình ba người đều hết sức trầm trọng, bởi vì Chung Tú cát hung chưa biết, mà bọn họ lại không làm được gì, chỉ còn mong lão thiên gia đặc biệt ban ơn, vì sự xuất hiện của Lưu Dụ khiến nàng có thể hồi sinh trở lại.

Tống Bi Phong trầm giọng hỏi: "Chừng nào bọn ta đi?"

Yến Phi và Đồ Phụng Tam đều cảm thấy ngạc nhiên, đưa mắt nhìn nhau, Đồ Phụng Tam hỏi: "Đi đâu?"

Tống Bi Phong đáp: "Tiểu Dụ nói với ta, sau khi thu phục Kiến Khang, bọn người sẽ lập tức đi đến Biên Hoang, cùng với Hoang nhân xuất phát tiến hành việc giải cứu Thiên Thiên tiểu thư, đương nhiên ta không thể mất phần."

Đồ Phụng Tam nhú mày nói: "Ta muốn ly khai, tiểu Dụ đã hết sức bất mãn, Tống đại ca sao lại có thể bỏ hãn mà đi? Huống chi Tạ gia so với bất cứ lúc nào khác lại càng cần đại ca."

Tống Bi Phong không vui đáp: "Tình thế trước mắt đã hết sức rõ ràng, Hoàn Huyền căn bản không phải là đối thủ của tiểu Dụ, chỉ còn xem lúc nào tiểu Dụ sẽ đánh tới ổ của hãn. Ta sao lại không thể ra đi? Nếu như ta không tận hết sức lực trong hành động giải cứu Thiên Thiên tiểu thư, An công sẽ không lượng thứ cho ta."

Đồ Phụng Tam đưa mắt cầu cứu Yến Phi, Yến Phi nghiêm nét mặt nói: "Tống đại ca có thể nghe vài lời tâm can của Yến Phi ta không?"

Tống Bi Phong ngây người hỏi: "Tiểu Phi có lời gì muốn nói?"

Yến Phi đáp: "Tiểu Dụ có thể không có Đồ Phụng Tam, nhưng lại không thể không có Tống Bi Phong huynh. Chỉ cần có huynh ở bên cạnh hãn, mọi người đều hiểu rằng tiểu Dụ không có quên An công và Huyền soái, nếu không huynh cũng không cần lưu lại bên tiểu Dụ. Ta đương nhiên sẽ không phản đối huynh theo bọn ta lên đường, bất quá so nặng nhẹ, nơi này thật sự rất cần Tống đại ca."

Tống Bi Phong lộ xuất thần sắc nghĩ ngợi, hiển thị đã bị những lời nói chân thành thân thiết của Yến Phi đã động.

Đồ Phụng Tam nói: "Đại ca ở lại đi! Chuyện Bắc phương giao cho bọn ta, chắc chắn sẽ không làm đại ca thất vọng."

Tống Bi Phong trầm ngâm hồi lâu, thở dài: "Bọn người chừng nào đi?"

Đồ Phụng Tam trong lòng mừng rỡ, lại không dám để lộ tí nào ra ngoài, bởi vì hãn thật sự không muốn Tống Bi Phong theo bọn hãn đi mạo hiểm, để Tống Bi Phong thôi lơ là với một tiểu Kỳ đặt bao nhiêu kỳ vọng lên ông. Vợ đáp: "Đội tiểu Dụ gặp qua tôn tiểu thư, bất luận tình huống ra sao, bọn ta cũng sẽ từ giả hãn."

Tống Bi Phong lặng im không nói.

Lúc này Lương Định Đô vội vã chạy lại nói: "Có vị công tử tên là Mộ Thanh Lưu cầu kiến Yến gia."

Cả ba người đều hết sức ngạc nhiên.

Yến Phi ngạc nhiên hỏi: "Y đang ở đâu?"

Lương Định Đô cung kính đáp: "Y đang ở Tùng Bách đường đợi Yến gia."

Khuôn mặt Tạ Chung Tú đã ồm ồm đi nhiều, nhưng vẫn đẹp đến động lòng người, trên má còn vương giọt lệ, khóe miệng tựa như còn chút tiểu ý.

Lưu Dụ run rẩy trong lòng mở tấm màn trướng, ngồi xuống bên mép giường, mùi thơm được giữ lại trong trướng xộc thẳng vào mũi, nước mắt không còn khống chế được nữa giàn giụa chảy.

Tự cổ hồng nhan đa bạc mệnh, nhưng tại sao mấy loại thảm sự trong nhân gian lại cứ nhất định phải xảy ra trên người nàng, lão thiên gia tại sao đối với nàng lại tàn nhẫn như vậy? Từ trong ngữ điệu của Yến Phi, gã đã biết Yến Phi không nghĩ là bệnh tình của mỹ nữ này sẽ khá lên, chỉ là gã vẫn cố giữ lấy một tia hy vọng, nhưng giờ phút này được nhìn thấy dung nhan của Tạ Chung Tú, gã mới thật sự hiểu được lời của Yến Phi.

Vẻ đẹp của Tạ Chung Tú hiện tại rất bất bình thường, hiển thị chân khí của Yến Phi thật sự đã kéo dài sinh mệnh của nàng, nhưng cũng như ánh tà dương đang hạ ở phía tây, ráng chiều tuy thu hút, nhưng sinh mệnh của nàng cũng đã đến những giây phút cuối cùng của một ngày.

Nàng có thể chống đỡ đến giờ phút này, phải chăng là vì muốn thấy mặt gã lần cuối?

Tầng trên tiểu lâu yên tĩnh bình hòa, các tì nữ sẵn sóc cho Tạ Chung Tú đều đã xuống dưới lầu, chờ đợi cùng Tạ Đạo Uẩn.

Tạ Chung Tú tựa như biết được, lông mi nhẹ nhàng rung động.

Lưu Dụ cố gắng đè nén nỗi bi thống trong lòng, lau nước mắt, cúi người nhẹ nhàng gọi: "Tú Tú! Tú Tú! Lưu Dụ đến rồi!"

Vượt ra ngoài dự liệu của Lưu Dụ, Tạ Chung Tú đột nhiên mở mắt, hiện ra thần sắc si mê nóng bỏng, sau đó bất kể tất cả cố gắng gượng dậy, lao vào lòng Lưu Dụ, dụng hết sức lực ôm chặt lấy gã.

Lưu Dụ cảm thấy trời đất xoay chuyển, vũ trụ mở ra vô hạn đến cùng trời cuối đất.

Gã đã quên đi Kiến Khang, quên đi chiến tranh, quên đi những khổ nạn trong quá khứ, quên cả tương lai đáng sợ và không thể đoán biết.

Lưu Dụ đưa tay ôm chặt lấy Tạ Chung Tú, tình cảm từ sâu thẳm trong lòng dâng trào lên, nhẹ nhàng nói: "Tất cả đều đã qua đi! Chúng ta có thể làm lại từ đầu."

Vào giờ phút động lòng người không gì so sánh được, gã không cảm thấy tí gì oán hận, còn lại chỉ là tình yêu thâm sâu mãnh liệt.

Tạ Chung Tú trong lòng gã thổn thức: "Lưu Dụ! Lưu Dụ! Muội luôn luôn tin tưởng chàng sẽ thành công."

Lưu Dụ trở về hiện thực, cảm thụ được Tạ Chung Tú đang run rẩy trong lòng mình, toàn thân sinh ra cảm giác tê dại, nói không ra lời.

Tạ Chung Tú trong lòng gã ngửa khuôn mặt yêu kiều lên, ngây thơ hỏi: "Đã giết được gian tặc chưa?"

Lưu Dụ cúi đầu âu yếm nhìn ngắm khuôn mặt xinh đẹp như hoa của nàng, nỗi đau đớn và bi thương đã hoàn toàn chiếm lấy gã. Nữ tử trước mắt vẫn tràn đầy nét thanh xuân như vậy, tràn đầy vẻ đẹp làm người đau lòng, ai có thể chấp nhận được việc nàng sẽ rời xa nhân thế trong lúc tuổi còn xuân.

Đây là chuyện không thể tiếp nhận được.

Nhân lực nhỏ bé làm sao. Ngay cả gã trở thành người đứng đầu Nam phương, đối với tình huống trước mắt lại hoàn toàn bó tay, chỉ có thể mở to mắt mà nhìn chuyện không hy vọng xảy ra lại cứ xảy ra.

Tạ Chung Tú ngạc nhiên hỏi: "Sao hắn lại trốn thoát được?"

Lưu Dụ có chút không biết mình đang nói gì, đáp: "Gian đồ đại thế đã mất, cho dù hắn trốn đến đâu ta cũng không tha đâu, cho dù hắn có trốn đến mòn gót giày, ta cũng sẽ tìm cho ra hắn."

Tạ Chung Tú tận dụng hết khí lực nhìn gã, như muốn truyền hết những lời tình tự mãnh liệt trong lòng, ngọc dung sáng lên, vẻ đẹp như không phải của phàm trần, hưng phấn nói: "Muội đã sớm biết hắn đâu không lại chàng. Muội rất vui, từ sau khi cha mất đi, muội chưa từng được vui như thế này. Lưu Dụ à! Chàng có còn trách Tú Tú không?"

Lưu Dụ đau xót trong lòng nói: "Ta sao lại trách Tú Tú? Ta chưa từng trách Tú Tú, nàng chỉ là nghĩ cho ta thôi."

Vào giờ phút này, gã sinh ra cảm giác cường mãnh muốn bắt chấp tất cả phá vỡ bức tường vô hình cách trở cao môn và hàn môn. Nếu như Tạ Chung Tú không cần phải kiềm chế tình yêu đối với gã, ngày hôm nay sẽ không như thế này.

Tạ Chung Tú vui vẻ nói: "Tú Tú yên lòng rồi!"

Lưu Dụ nói: "Tú Tú phải nghỉ ngơi cho khỏe, tình duyên sẽ tốt hơn nhiều."

Thân hình yêu kiều của Tạ Chung Tú run nhẹ, lắc đầu nói: "Muội sẽ không khỏe lại đâu! Tú Tú biết rõ mà. Sẵn lúc Tú Tú còn chút khí lực, muội muốn cho chàng biết, Tú Tú hiện tại trong lòng rất bình tĩnh, rất thoải mái."

Lưu Dụ nghe nàng nói như vậy, lại nén không được, nước mắt không thể kiềm chế lại tuôn là chảy.

Tạ Chung Tú lấy tay áo lau nước mắt cho gã, ôn nhu nói: "Không cần phải khóc! Vì sao phải khóc? Mới đây muội nằm mộng thấy Đạm Chân, muội ấy vẫn hoạt bát khả ái như xưa. Muội có nói với Đạm Chân, muội rất nhanh thôi sẽ đi theo Đạm Chân, muội ấy sẽ không phải tịch mịch nữa."

Lưu Dụ lại không thể đè nén nỗi bi khổ trong lòng nữa, ruột gan đứt đoạn mà nghẹn ngào.

Tạ Chung Tú vùi mặt vào trong ngực gã, nhẹ nhàng nói: "Nhi nữ của Tạ gia sẽ không sợ hãi, sinh lão bệnh tử chỉ là lẽ tự nhiên. Tú Tú tin cuối cùng sẽ có một ngày chúng ta lại có thể ở bên nhau. Cha thường nói sinh mệnh biến hóa không ngừng, ngày đến đêm qua, thu qua đông lại. Nếu như chàng cho rằng muội đã chết đi, thì coi như muội đã chết, nhưng chỉ cần chàng cho rằng muội chưa chết, thì muội sẽ vĩnh viễn sống trong lòng chàng, trừ phi chàng không còn yêu muội nữa."

Lưu Dụ thê thảm nói: "Đừng nói những lời như vậy, muội sẽ không chết, tình yêu của ta dành cho muội sẽ vĩnh viễn không thay đổi."

Tạ Chung Tú lại ngửa mặt lên, thâm tình nói: "Muội có thể đợi đến giờ phút này, đã là ân sủng của trời cao. Muội từng nghĩ không được nhìn thấy chiến thắng của chàng. Lưu Dụ à! Hãy để Tú Tú đi đi! Muội đã sớm mất hết khí lực để sống rồi. Sau khi Đạm Chân ra đi, muội đã không muốn sống nữa. Nhờ chàng thay Tú Tú tạ ơn Yến Phi, không có huynh ấy, muội đã không thể nào đợi tới giờ phút phần chẵn này rồi."

Lưu Dụ cho dù trong lòng có ngàn vạn lời để nói, lại chỉ có thể nói ra được một câu, nước mắt giàn giụa trên mặt, than khóc: "Tú Tú đừng đi!"

Tạ Chung Tú song mục lấp lánh ánh sáng kỳ dị, nhẹ giọng nói: "Dụ lang hôn muội đi!"

Lưu Dụ cúi đầu hôn lên sự băng giá đáng sợ.

549. Thử Địa Nhất Biệt

Yến Phi hỏi: "Mộ huynh tựa như cảm xúc dâng trào, chẳng biết lúc này tìm đến Yến mỗ, có gì chỉ giáo không?"

Mộ Thanh Lưu thông dong đáp: "Hiển nhiên sau lần đầu ta đến Tạ gia, tâm tình có chút khác thường, nói ra sợ Yến huynh lại cười. Yến huynh sẽ gặp Hướng Vũ Điền phải không?"

Yến Phi gật đầu đáp: "Ta vẫn có cơ hội gặp y."

Mộ Thanh Lưu xoay người lại, mỉm cười dò xét Yến Phi, nói: "Phiền Yến huynh nói mấy câu với y giùm ta. Nói cho y khi y còn giữ điển tịch thì vẫn là người của Thánh môn, mong y thận trọng tuân thủ quy củ Thánh môn và tìm người kế thừa, ngàn vạn lần không thể để phái hệ của y vì y mà sụp đổ."

Yến Phi sáng khoái đáp: "Thì ra Mộ huynh vì chuyện như thế mà đến, ta nhất định sẽ đem những lời này của Mộ huynh chuyển tới y."

Mộ Thanh Lưu nói: "Yến huynh đoán sai rồi. Ta chỉ là đột nhiên động tâm nhớ ra, nghĩ rằng Yến huynh là nhân tuyển truyền lời tốt nhất. Lần này đến đây là muốn nói lời tạm biệt đến Yến huynh, đặc biệt muốn bày tỏ sự cảm tạ sâu sắc đối với ân tình của Yến huynh khiến Thánh môn ta thoát được kiếp nạn này."

Yến Phi ngạc nhiên nói: "Không thể tưởng được Mộ huynh lại nói những lời khách khí như vậy. Sự thật đây là chuyện đôi bên ta và người cùng có lợi. Ta cũng nên nói lời cảm tạ người."

Mộ Thanh Lưu cười nói: "Ta phải nói rằng căn bản đó tịnh không phải là những lời khách khí, nhưng người vừa nói như vậy, ngược lại thật sự đã biến thành khách khí."

Yến Phi sinh ra cảm giác thoải mái.

Chàng vốn vì chuyện của Tạ Chung Tú mà tâm tình ở mức tri tri trê trê nhất, nhưng những lời ca tụng của Mộ Thanh Lưu đã khiến tình tự trầm trọng của chàng được giải khai rất nhiều. Mộ Thanh Lưu khẳng định có chất danh sĩ, bởi vì dòng máu chảy trong cơ thể y đúng là danh sĩ, cho nên người y ngưỡng mộ nhất là Tạ An. Có thể nói Mộ Thanh Lưu là danh sĩ trong Thánh môn.

Mộ Thanh Lưu nói: "Có thể cùng Yến huynh tương giao một thời gian, thật là khoái sự trên đời. Tại hẻm Ô Y Tạ phủ cùng Yến huynh nói lời tạm biệt, khiến ta càng thấm thía nỗi buồn của sự chia ly. Tại đây từ biệt, tương lai sợ không có ngày tái kiến. Chúc Yến huynh nhanh chóng thắng lợi, đoạt được mỹ nhân về. Yến huynh保重."

Nói rồi cáo từ mà đi.

Yến Phi tiễn y ra đến cửa ngoại viện, khi quay lại sảnh chính Tùng Bách đường thì Lưu Dụ đã ở trong sảnh, vẻ mặt trở ra như gỗ, do Đồ Phụng Tam và Tống Bi Phong hai bên bồi tiếp gã. Thần sắc hai người đều ảm đạm, Yến Phi không cần hỏi cũng biết Tạ Chung Tú đã nhắm mắt xuôi tay.

Yến Phi đến trước mặt Lưu Dụ. Tất cả những gì mà chàng hy vọng trước mắt bỗng dưng chỉ là mộng cảnh không thực, một ảo giác. Nhưng cảm giác chân thật như thế, khổ sở trong lòng như thể hành hạ người ta, ngay cả chàng hiểu bí mật Tiên môn, cũng cảm thấy bị hãm thân trong đó, không thể tự kiềm chế, giống như mãnh thú bị rơi vào bẫy, càng giãy mạnh, thương tổn càng nặng hơn.

Đối với Tạ gia chàng có cảm tình sâu đậm. Chàng hồi tưởng sự phong quang Tạ gia những năm tháng trước khi An công tạ thế, Tạ Chung Tú là thiên chi kiều nữ của Kiến Khang, có khí chất đặc biệt phong lưu thi tửu của con cháu họ Tạ. Nhớ rõ tình cảnh những lần nàng làm nũng với Tạ Huyền trước đám đông, rồi giờ đây thành vật hy sinh, càng thấy cảm khái vì sự vô tình của vòng xoáy cuộc đời. Nghĩ về những ngày tháng tươi đẹp không thể trở lại, khiến người ta khó có thể chấp nhận sự thật tàn khốc trước mắt.

Lưu Dụ giơ hai tay, nắm chặt lấy tay chàng. Nằm ngoài ý liệu của Yến Phi, gã tỉnh táo trầm tĩnh nói: "Yến huynh phải đi thôi!"

Yến Phi nắm bàn tay lạnh như băng của gã, cảm thấy nội tâm gã vô cùng đau khổ, nhìn sang Đồ Phụng Tam thấy y khẽ gật đầu, tỏ vẻ hãy nói lời từ biệt với Lưu Dụ.

Yến Phi hỏi: "Tôn tiểu thư đã ra đi rồi à?"

Lưu Dụ vẫn nắm tay chàng không buông đáp: "Chung Tú đã ra đi rồi, ra đi rất thoải mái. Bất quá đối với ta mà nói, nàng tịnh không ra đi, nàng vĩnh viễn ở trong trái tim ta."

Yến Phi vắt óc suy nghĩ vẫn không tìm thấy những lời thích hợp để có thể an ủi gã. Chàng có lẽ là người hiểu rõ Lưu Dụ nhất, cho nên so với những người khác càng không hiểu được làm thế nào để có thể an ủi gã.

Yến Phi đè nén nỗi đau khổ trong lòng xuống, nói: "Nếu không có chuyện gì khác, ta và Phụng Tam sẽ lập tức lên đường."

Lưu Dụ gật đầu nói: "Ta hiểu. Hãy mang Thiên Thiên và Tiểu Thi trở lại Biên Hoang tập hộ ta. Ài! Ta hy vọng có thể cùng Yến huynh lại sống vai tác chiến nhường nào, rồi đại phá Mộ Dung Thùy, hồi phục sự tự do cho chủ tỳ Thiên Thiên. Chỉ hận ta đã mất đi tự do, từ nay về sau, ta không cách nào có cuộc sống này đây mai đó, đi khắp cùng trời cuối đất được nữa. Những thứ đó sẽ là một đoạn hồi ức động lòng người nhất trong cuộc đời của ta."

Yến Phi trực giác cảm thấy rốt cuộc Lưu Dụ cũng đón nhận vị trí từng khiến gã cảm thấy do dự và mâu thuẫn. Tiếp nhận sự an bài của ông trời cũng có thể nói là chấp nhận số phận rồi.

Gã muốn giết Hoàn Huyền thì phải chấp nhận sự thật là sẽ phải ngồi lên ngôi bảo tọa đứng đầu phương Nam, không thể né tránh được.

Chính như Yến Phi chàng do nhân duyên xảo hợp, đang bước trên con đường hướng về Tiên môn cũng không thể quay lại được. Lưu Dụ là thân bất do kỷ, từng bước từng bước hướng tới cái ghế Hoàng đế, không có cách nào quay lại.

Yến Phi nói: "Làm cho tốt nhé! Người chẳng những là chúa tể phương Nam có ảnh hưởng tới sự thịnh vượng của dân chúng, mà còn nắm giữ hạnh phúc phần đời còn lại của Văn Thanh và Nhậm hậu. Hãy quý trọng những gì người có, như thế mới không khiến các huynh đệ thất vọng."

Đây là những lời mà Yến Phi có thể nghĩ được để an ủi gã.

Lưu Dụ buông tay chàng ra, miễn cưỡng nặn ra một nụ cười, nói: "Để ta và Tống đại ca tiễn các người một đoạn, sang đến bờ bên kia Đại Giang, thuận đường uống chút rượu, cầu chúc Yến huynh và Đồ huynh khai hoàn trở về."

Lúc này Hà Vô Kị vội vàng tiến đến báo cáo: "Lưu Nghị đã tập trung bá quan văn võ trong Hoàng thành, chỉ đợi thống lĩnh đại nhân đến nói với bọn họ vài câu."

Lưu Dụ ngạc nhiên không nói gì.

Đồ Phụng Tam vỗ vỗ đầu vai gã nói: "Để Tống đại ca thay người tiễn chúng ta cũng được!"

Lưu Dụ nhìn Yến Phi, lộ ra cảm tình sâu sắc, hỏi: "Chúng ta còn có dịp gặp lại không?"

Yến Phi trầm ngâm một lát, thản nhiên đáp: "Đại khái sẽ không gặp nữa, Lưu huynh bảo trọng!"

Dứt lời cùng Đồ Phụng Tam cáo từ ra đi, Tống Bi Phong theo sau bọn họ.

Cho đến khi ba người biến mất ngoài cửa, Lưu Dụ vẫn ngây ngốc nhìn không chớp mắt về phía đại môn trống rỗng.

Hà Vô Kị bên cạnh khẽ gọi gã: "Thống lĩnh! Thống lĩnh!"

Lưu Dụ chấn động tỉnh lại, hai mắt hồi phục thần thái, trầm giọng: "Lập tức triệu Lưu Mục Chi, Vương Hoảng và Lưu Nghị đến đây, người và Vĩnh Chi cũng phải tham dự."

Hà Vô Kị thoáng kinh ngạc, rồi lĩnh mệnh đi ra.

Không khí Kiến Khang vào ngày hội cuồng hoan vẫn như quá khứ, bất kể đường cái hay ngõ nhỏ đầy rẫy người ăn mừng. Trên sông pháo hoa nơi nơi, tiếng pháo nổ đi dẹt vang lên không ngừng.

Bọn họ lên thuyền nhẹ tại bến đò Tạ gia, do Tống Bi Phong chèo thuyền, tiễn Yến Phi và Đồ Phụng Tam sang bờ kia Đại Giang.

Đồ Phụng Tam thấy Tống Bi Phong im lặng không nói gì, biết lão vẫn vì cái chết của Tạ Chung Tú mà thương tâm không thôi. Y muốn lão quên đi cho khuây khỏa nên cố ý nói: "Chúng ta có lẽ vẫn có cơ hội nhìn thấy tiểu Lưu gia, nhưng cơ hội gặp lại Tống đại ca thực gần như chẳng có."

Yến Phi ngạc nhiên hỏi: "Vì sao?"

Đồ Phụng Tam đáp: "Nhân vì sau chuyện này, đại ca sẽ đến Lĩnh Nam ở ẩn, không màng đến thế sự nữa."

Yến Phi nhìn sang Tống Bi Phong hỏi: "Lĩnh Nam là ở đâu?"

Quả nhiên Tống Bi Phong giải tỏa được chút buồn phiền, hai mắt lộ ra vẻ xúc động, thoải mái đáp: "Đó là một nơi rất xa xôi, bất luận thời tiết hay phong tục thói quen so với Giang Nam đều có sự khác biệt rất lớn. À! Cứ nghĩ đến Kiến Khang, ta liền cảm thấy mệt mỏi, nên phải có lúc tách ra để nghỉ ngơi chứ."

Yến Phi nhìn về phía trước, trong lúc chạng vạng mờ mịt, Hoài Nguyệt lâu đại biểu cho Tần Hoài phong nguyệt và Tần Hoài lâu đối nhau qua sông, cảnh vật vẫn như xưa, nhưng lại mang đến cho Yến Phi một ý nghĩa vô cùng khác biệt. Đồ Phụng Tam nói không sai, giả như Kỳ Thiên Thiên đột nhiên cao hứng muốn quay lại Vũ Bình đài để ôn lại những năm tháng trong quá khứ, chàng sẽ có cơ hội cùng Lưu Dụ trùng phùng.

Thiên Thiên à! Rốt cuộc nàng đang ở đâu?

Đối với tương lai không lường trước được, ngay cả chàng nắm giữ bí mật thiên địa vẫn cảm thấy run sợ và bất lực.

Tiếng Đồ Phụng Tam truyền đến bên tai: "Ta chưa bao giờ nghĩ rằng Hoài Nguyệt lâu lại thay đổi cả cuộc đời của ta. Bất luận là vây hãm làm thịt Can Quy hay cùng Thục Trang kết mối nhân duyên đều không thể giải thích được và là những việc chưa bao giờ nghĩ tới."

Yến Phi thực sự cảm khái. Đột nhiên, ba người bọn họ cùng ngây ngốc suy nghĩ.

Thuyền nhỏ vượt qua cầu Chu Tước, huynh đệ Bắc Phủ bình canh cầu nhìn thấy ba người, vội vàng lớn tiếng chào hỏi.

Trong tiếng reo hò, thuyền nhẹ từ cửa sông chảy ra Đại Giang.

Vào lúc này, Yến Phi sinh ra cảm ứng.

Trong sảnh chính Tùng Bách đường của Tạ gia, Lưu Dụ hồi phục sắc thái thông dong của một thống soái vô địch, giống như không phát sinh bất cứ chuyện gì, lắng nghe thủ hạ đệ nhất là mưu sĩ Lưu Mục Chi phân tích tình thế trước mắt.

Vương Hoàng, Ngụy Vệnh Chi, Lưu Nghị và Hà Vô Kị chia nhau ngồi ở hai bên.

Lưu Mục Chi tiếp tục nói: "Theo tình huống hiện tại, chúng ta đã lấy được dân tâm, dù cao môn Kiến Khang vẫn cảm thấy khó chấp nhận thống lĩnh, nhưng không còn cách nào khác nên đành phải chấp nhận sự thật."

Lưu Dụ nhíu mày hỏi: "Vì sao bọn họ vẫn không chịu chấp nhận ta? Ta đã biểu lộ rõ ràng tấm lòng, tình không có ý lật đổ triều Tấn."

Vương Hoàng thở dài: "Bởi vì bọn họ cho rằng biểu hiện của thống lĩnh chỉ là một thủ đoạn. Một khi tiêu diệt xong Hoàn Huyền, thì thống lĩnh sẽ lộ ra bộ mặt thật."

Hà Vô Kị tức giận hỏi: "Phải chăng chúng ta không có sự ủng hộ của bọn họ thì không thể làm nên trò trống gì?"

Lưu Nghị nói: "Việc này cần phải nhìn từ hai khía cạnh mà nói. Nếu không có sự ủng hộ của cao môn Kiến Khang, thì cả việc quản lý chính trị cũng hỏng mất, Nam phương sẽ trở nên chia năm xẻ bảy. Có thể suy ra là đại bộ phận người sẽ theo về với Hoàn Huyền. Ở một phương diện khác, xã hội cũng sẽ xuất hiện sự thay đổi đột ngột khiến chúng ta mất phương hướng. Để đối phó với Hoàn Huyền, chúng ta phải bảo trì sự ổn định của Kiến Khang trước."

Vương Hoàng cười khổ: "Tình huống đối lập của cao môn và hàn môn, tình không phải là chuyện vừa mới xảy ra, mà là đã tích tụ trải qua mấy trăm năm. Bọn họ hoài nghi thống lĩnh cũng là chuyện bình thường."

Lưu Dụ gật đầu nói: "Nói cho cùng, đúng là chuyện xuất thân của ta khiến bọn họ không tin tưởng ta."

Tiếp theo quay sang hỏi Lưu Mục Chi: "Tiên sinh có biện pháp gì giải quyết không?"

Lưu Mục Chi vuốt râu mỉm cười đáp: "Chuyện chính trị phải dùng thủ đoạn chính trị giải quyết. Đầu tiên chúng ta phải khiến cao môn Kiến Khang hiểu được chúng ta tôn trọng bọn họ. Loại chuyện này không thể chỉ nói suông là xong, mà cần có hành động thực tế để dẹp an định kiến trong lòng bọn họ."

Ngụy Vệnh Chi hỏi: "Chúng ta để cho văn võ bá quan người người đều được phục hồi chức cũ, có được không?"

Lưu Mục Chi tự tin đáp: "Nhân sự mới tự nhiên sẽ có tác phong mới. Nếu tất cả như cũ, sẽ khiến cao môn Kiến Khang xem thường chúng ta, cho rằng thống lĩnh chỉ là một người thô hào không hiểu chính sự. Huống chi trong cao môn cũng không thiếu người ủng hộ chúng ta, giống như Vương công tử đó."

Lưu Nghị nghe vậy trong lòng bội phục, hỏi: "Tiên sinh có kế hay gì không?"

Lưu Mục Chi mỉm cười đáp: "Trước tiên thống lĩnh đại nhân tuyệt không thể giống như Hoàn Huyền đem tất cả các vị trí quan trọng khoác lên người mình, thậm chí nhường các chức cao nhất. Chỉ cần nắm chắc binh quyền trong tay, tất cả các việc khác đều không cần lo lắng."

Hà Vô Kị vỗ đùi thốt: "Kế hay!"

Vương Hoàng lo lắng trùng trùng nói: "Nhưng bây giờ chuyện cao môn Kiến Khang sợ hãi nhất là thống lĩnh sẽ tính sổ bọn họ."

Lưu Nghị hiểu rõ tình huống của cao môn Kiến Khang gật đầu đồng ý. Ngụy Vệnh Chi nghe xong thấy mù mờ, khó hiểu hỏi: "Có chuyện gì mà tính sổ?"

Vương Hoảng đáp: "Khi Hoàn Huyền tại vị, không ít người theo về phía hắn, đại bộ phận bọn họ đã bị ảnh hưởng của Lý Thục Trang. Đến khi Lý Thục Trang đột nhiên bỏ đi, bọn họ ở vào tình thế cưỡi hổ khó xuống nên hối hận những lỗi lầm trong quá khứ."

Lưu Mục Chi vui vẻ nói: "Để giải quyết việc đó, chúng ta sẽ dùng kế nhất tiễn xạ song điêu, đem người Hoàn Huyền trọng dụng nhất, đề bạt vào vị trí như vừa rồi ta đề xuất. Như thế sự lấn tấn của cao môn Kiến Khang sẽ tan thành mây khói."

Ánh mắt chuyển sang phía Lưu Dự, đợi quyết định của gã.

Lưu Dự hỏi Vương Hoảng: "Người đó là ai?"

Vương Hoảng tinh thần chấn động mạnh đáp: "Người này khẳng định là đường huynh Vương Mật của ta, từ sau khi thống lĩnh vào thành, hắn chỉ ở trong nhà, sợ thống lĩnh đưa ra xử trảm để thị chúng."

Lưu Dự lại hỏi Lưu Mục Chi: "Nên để hắn vào vị trí nào?"

Trong lòng Lưu Mục Chi kích động một trận, chuyện lão khát vọng, giấc mộng của lão rốt cuộc cũng được thực hiện. Đó là có cơ hội gặp được minh quân để có thể thể hiện được hết tài năng và ước vọng ấp ủ trong đầu. Lão không chút do dự đem kế hoạch tuyệt diệu mà lão nghĩ ra, cung kính đáp: "Chúng ta mượn danh Hoàng thượng, bổ nhiệm Vương Mật làm thị trung, kiêm tư đồ và Dương Châu thứ sử, lại cho hắn vào triều cùng chúng quan thương nghị để quyết định bổ nhiệm những người khác. Như thế sẽ quét sạch sự nghi kỵ trong lòng cao môn Kiến Khang."

Vương Hoảng mừng rỡ nói: "Lần này đường huynh thật là đổi họa ra phúc, tất sẽ tận tụy vì thống lĩnh. Nói về quan vị, hắn muốn có quyền lực lớn hơn so với An công trước kia."

Lưu Nghị nói: "Nhưng chúng ta trước hết phải ra chỉ thị bổ nhiệm cho đường huynh của người, mới không có trục trặc."

Vương Hoảng nói: "Phương diện này tuyệt không có vấn đề gì, mời thống lĩnh đại nhân ra chỉ thị."

Lưu Dự buông thông tay nói: "Ta có thể có ý kiến gì? Phương diện này người mà người nên hỏi là Lưu tiên sinh chứ không phải Lưu thống lĩnh."

Mọi người không nhịn được cười phá lên, không khí bắt đầu trở nên thoải mái. Với mưu kế của Lưu Mục Chi, chuyện khó giải quyết nhất đã được vượt qua dễ dàng.

Lưu Mục Chi từ trong ngực áo lấy ra một tập giấy, vội vàng cung kính hai tay đưa cho Lưu Dự nói: "Đây là bản khởi thảo về việc bổ nhiệm nhân sự ta viết khi ở Giang Thừa, mời thống lĩnh đại nhân xem qua."

Lưu Dự tập trung nhìn lão, giơ tay đón lấy rồi chăm chú xem xét.

Vương Hoảng ngạc nhiên hỏi: "Chẳng lẽ Lưu tiên sinh khi ở Giang Thừa đã có thể sớm đoán được tình huống hôm nay?"

Bọn Hà Vô Kị đều lộ xuất thần sắc lưu tâm chăm chú lắng nghe.

Lưu Mục Chi khiêm tốn đáp: "Khi đó khí thế quân ta như vầng thái dương, lại được minh soái mãnh tướng chỉ huy, đại cục đã định, cho nên ta có thể đoán ra đại khái."

Những lời này đồng thời khiến ba người Hà Vô Kị, Lưu Nghị và Ngụy Vĩnh Chi lập tức tăng hảo cảm với lão lên rất nhiều lần.

Lưu Dự vui vẻ đưa ra quyền thượng về việc bổ nhiệm nói: "Lưu Nghị đảm đương chức Thanh Châu thứ sử, Hà Vô Kị làm Lang Nha quận nội sử, Ngụy Vĩnh Chi giữ chức Dự Châu thứ sử. Ba vị có ý kiến gì khác không?"

Ba người đồng thời phấn khởi, bởi vì ba chức vị đều có thể đứng đầu một địa phương, nắm toàn bộ quân sự chính trị. Họ vội vàng cùng nói lời tạ ơn.

Lưu Dự thầm nghĩ chỉ chưa gọi ba người là khanh gia, nhưng quyền lực trong tay lão tử so với làm Hoàng đế không có gì phân biệt.

Ài! Gã không dừng được lại nhớ đến Tạ Chung Tú, vội vàng áp chế tình tự chua chất xuống.

Lúc này tình không phải là thời khắc dễ bị thương, chiến sự vẫn đang âm ỉ chỉ chờ cơ hội lại bùng lên mãnh liệt. Một khi đã ổn định xong Kiến Khang, đại kế đuổi giết Hoàn Huyền sẽ được triển khai toàn diện.

Lưu Dụ nói: "Có việc này thực khiến ta không hiểu lắm, Lưu tiên sinh viết tên ta trên Dương Châu thứ sử, nhưng lại dùng mực đỏ phê 'từ chối', rốt cuộc là có ý gì?"

Vương Hoằng cũng ngạc nhiên hỏi: "Lưu tiên sinh không phải mới vừa nói do đường huynh của ta lĩnh chức Dương Châu thứ sử sao?"

Lưu Mục Chi giải thích: "Đây là một cách để biểu thị rõ ràng thống lĩnh tình không có dã tâm nắm giữ quyền to. Trước tiên do người khác đề xuất, sau đó do thống lĩnh xin lỗi từ chối. Hiện tại người có thể được chọn thay cho thống lĩnh phi lệnh đường huynh Vương Mật không xong."

Lưu Dụ tán dương than: "Thủ đoạn như thế thì ta nghĩ nát óc cũng không ra được. Bất quá chức quan của ta lại vẫn không khác biệt mấy, đầu tiên là 'sử trì tiết*', sau đó làm đô đốc quân sự tám châu Dương, Từ, Duyện, Dự, Thanh, Kí, U và Bái kiêm Từ Châu thứ sử, tựa hồ vẫn biểu hiện dã tâm của ta."

Vương Hoằng cười nói: "Chỉ là danh tiếng và thực tế tương xứng thôi! Thống lĩnh làm đô đốc quân sự tám châu là chuyện đương nhiên. Bởi vì thống lĩnh đúng là thống soái cao nhất, ai dám nói nửa câu?"

Lưu Mục Chi nói: "Sau khi ổn định triều chính, thì sẽ do Vương Mật và quần thần thương thảo, tuyển ra người đức cao vọng trọng, đến Thọ Dương đưa Hoàng thượng trở lại Kiến Khang. Như thế ở Kiến Khang sẽ không ai hoài nghi thống lĩnh có ý đồ nổi loạn."

Lưu Dụ thở dài: "Khâm phục! Tất cả cứ theo biện pháp của Lưu tiên sinh mà làm."

Vương Hoằng hưng phấn nhảy dựng lên, nói: "Bây giờ ta lập tức đi tìm đường huynh, lại phái người khuai chiêng gõ trống dùng kiểu to tám người khiêng đưa hấn vào trong cung. Trên đường sẽ giải thích cho hấn thể nào là nghĩa khí giang hồ, thống lĩnh tuyệt không phải như Hoàn Huyền đem quân về triều có ý soán ngôi, là loại ti bỉ phản phúc khó mà lường tựa."

Chú thích:

* Từ thời Ngụy Tấn, chức quan quân sự chính trị của địa phương thường có thêm hiệu "sử trì tiết", ý là có quyền được giết quan lại cấp dưới.

550. Yết Lộ Chân Tướng

Thời gian chờ đợi đau khổ rồi cũng đã qua, tất cả mong đợi, lo lắng, nhớ nhung, và nỗi sầu lo vô cùng đã hóa thành kinh ngạc hân hoan.

Yến Phi nhắm mắt để thấy dung nhan ngà ngọc của Kỷ Thiên Thiên từ từ hiện lên trong vùng tâm linh, chàng trả lời: "Ta đang vội vã trên đường đến Biên Hoang, Thiên Thiên đang ở đâu?"

Đôi mắt xinh đẹp của nàng lộ vẻ sợ hãi: "Thiếp không biết mình đang ở đâu. Sau khi rời Huỳnh Dương bọn thiếp lúc nào cũng vội vàng dong ruổi, tuy dọc đường có phòng xá để nghỉ chân nhưng mọi người đều phải dồn lại với nhau khiến thiếp không cách nào tiến vào cảnh giới tâm linh để báo tin cho Yến lang nên càng cảm thấy tâm lực kiệt quệ. Rốt cục hiện tại đã dừng chân trong vùng núi này. Nơi đây có khoảng hơn trăm phòng, lại tồn trữ rất nhiều củ gỗ để sưởi ấm. Yến lang ơi! Thiên Thiên đang thật sự rất sợ hãi, Mộ Dung Thùy đang vờn kẻ địch, mê hoặc quân địch rồi sau đó mới dùng kỳ binh để thủ thắng."

Yến Phi nói: "Lần này bọn ta được Thiên Thiên chỉ điểm nên đã sớm đề phòng, thủ đoạn của Mộ Dung Thùy sẽ không còn hiệu nghiệm nữa. Lực lượng tâm linh của Thiên Thiên hiện tại rất yếu, nàng không nên dùng tâm lực. Đừng sợ nhé vì đôi ta sẽ sớm tương hội và mọi khổ đau rồi sẽ qua. Thiên Thiên phải giữ gìn tâm cảnh, giữ lòng trong sáng thì nguyên thần mới có thể phát triển mạnh mẽ trở lại, rồi sẽ gặp lại ta trong tâm linh để chúng ta được gần gũi nhau."

Khuôn mặt như đóa hoa của Kỷ Thiên Thiên hiện lên sự an tâm và vui vẻ: "Thiếp hiểu! Tạm biệt Yến lang!"

Lúc này tiếng của Đồ Phụng Tam truyền vào tai: "Đến rồi!"

Yến Phi mở mắt và cảm thấy như đã thay đổi hoàn toàn.

Trăng thượng huyền lên khỏi chân trời, ánh sáng trong veo như nước chiếu khắp hai bờ Đại Giang, trời đêm quí bí mê người.

Tống Bi Phong và Đồ Phụng Tam chăm chú dò xét Yến Phi, hiển nhiên đã cảm thấy sự lạ thường ở chàng.

Thuyền nhỏ đã đến bờ phía Bắc của Đại Giang.

Ánh mắt Tống Bi Phong toát ra cảm tình sâu đậm: "Thời gian chúng ta biết nhau dù rất ngắn, nhưng đời này ta sẽ chẳng bao giờ quên. Ta không nói ngoa mà tin tưởng sâu sắc rằng trên đời này chẳng có chuyện gì mà Yến Phi và Đồ Phụng Tam không giải quyết được. Xin mời!"

Hai người thay nhau tuần tự nắm lấy tay Tống Bi Phong, nghĩ đến quá khứ hết lòng vì nhau, trải qua bao chuyện đồng sinh cộng tử mà lần từ biệt này không chút hy vọng có ngày gặp lại, thì dù Yến Phi thoát tục, Đồ Phụng Tam lãnh ngạo, cũng không khỏi dấy lên nỗi buồn vì sự chia ly.

Tống Bi Phong cúi đầu nói: "Xin thay Tống Bi Phong gửi lời vắn an đến Thiên Thiên tiểu thư và Thi cô nương."

Yến Phi đáp ứng một tiếng rồi hướng về bờ Bắc phóng đi.

Đồ Phụng Tam nói: "Đa tạ Tống đại ca đã chỉ dạy, khiến đệ đột nhiên thấy được ánh sáng."

Dứt lời mới theo Yến Phi mà đi.

Hai người đứng bên bờ nhìn con thuyền của Tống Bi Phong đã đi xa, bờ bên kia nhà nhà đều đã lên đèn, chính là Kiến Khang, thành thị vĩ đại nhất ở phương Nam.

Đồ Phụng Tam lắc đầu than: "Ta có cảm giác giống như vừa qua cơn mộng dài, đến lúc này mới nhận ra nhưng vẫn còn chút cảm giác không thật, rất cổ quái."

Yến Phi rất thông cảm với y. Thật ra sau khi nắm được bí mật của Tiên môn thì nhân sinh quan của chàng đã thay đổi hoàn toàn. Cảm xúc của Đồ Phụng Tam không phải là không có nguyên do. Sinh mệnh bản thân quả có đặc tính như giấc mộng, chỉ ở một thời điểm nào đó chúng ta mới có thể hoàn toàn tham gia vào nó mà quên đi cảm giác tạm bợ.

Yến Phi gật đầu: "Khi người đối diện với Trang phu nhân cũng có loại cảm giác này à? Dĩ nhiên là không vì phu nhân đã là sự gặp gỡ quý giá nhất của đời người. Hãy trân quý mọi điều trước mắt bởi có được chúng thật không dễ."

Đồ Phụng Tam lộ vẻ trầm tư, sau đó hỏi: "Mới rồi trên thuyền người đã nghĩ ra điều gì? Tuy ta không thấy được nhân thân nhưng căn cứ trên sự biến hóa của nét mặt cũng thấy được sự chuyển biến của nội tâm người."

Yến Phi đáp: "Ta chỉ nghĩ đến Thiên Thiên thôi! Không có gì đặc biệt cả."

Đồ Phụng Tam có thần tình nghi hoặc nhưng không hỏi thêm, y nói: "Bọn ta đi thôi!"

Yến Phi than: "Tạm thời không đi được!"

Tiếp theo chàng xoay người lại, hướng về rừng núi trước mặt trầm giọng nói: "Có phải Lư huynh đang chờ ta? Xin mời hiện thân để gặp mặt."

Đồ Phụng Tam chấn động, quay đầu nhìn lại thấy một đạo nhân ảnh từ trong rừng phóng đến, đúng là Lư Tuấn.

Tùng Bách đường.

Mọi người chuyển sang bàn thảo về biện pháp quân sự để truy sát Hoàn Huyền.

Lưu Dự hỏi: "Hoàn Huyền hiện tại còn có thể làm gì?"

Lưu Mục Chi đáp: "Lúc này thượng du Kiến Khang vẫn nằm trong phạm vi thế lực của Hoàn Huyền. Theo ta đoán, hắn sẽ đến Thọ Dương trước bọn ta một bước, sau đó bắt ép Hoàng thượng trở về, ổn định lại trận cước, áp dụng lại chiến lược phong tỏa sông ngòi, bức chúng ta phải ngược dòng công về phía tây còn hắn sẽ dĩ dật đãi lao, chiếm lấy lợi thế của thượng du."

Hà Vô Kỵ cười: "Ngón này sẽ không có hiệu lực nữa đâu! Khi Ba Thục rơi vào tay Mao Tu Chi, Ba Lăng cũng bị quân Lương Hồ chiếm cứ, Hoàn Huyền sẽ rơi vào thế bốn bề thụ địch."

Lưu Nghị biết rõ tình huống cao môn Kiến Khang, nhú mày nói: "Nhưng bị Hoàn Huyền mượn danh Thiên tử để sai khiến chư hầu sẽ làm chúng ta danh bất chính ngôn bất thuận, chuyện này phải có biện pháp giải quyết."

Ngụy Vĩnh Chi bàn: "Tư Mã Đức Tông chỉ là vị Hoàng đế hữu danh vô thực, chúng ta phớt bỏ y rồi lập tân quân không phải là giải quyết được vấn đề này sao?"

Lưu Nghị lắc đầu: "Như vậy tựa hồ không được thỏa đáng lắm!"

Lưu Mục Chi: "Cách này có thể thực hành nhưng cần phải châm chước thêm về phần thủ đoạn. Thí dụ chúng ta có thể công bố đã tiếp chiếu thư của Hoàng thượng do một ai đó trong Hoàng tộc thay mặt thiên mệnh, và đại xá thiên hạ, chỉ là không xá tội cho dòng họ Hoàn Huyền. Như thế chúng ta không những ra quân một cách danh chính ngôn thuận mà còn có thể khiến những thủ hạ khác họ của Hoàn Huyền sinh lòng bỏ cuộc, đúng là một viên đá bắn rất nhiều chim."

Lưu Dụ vui vẻ ngưỡng mộ khen: "Bất luận nan đề nào cho dù mới nhìn qua thì tưởng như không thể giải quyết được nhưng vào tay tiên sinh thì chỉ cần nói vài câu là giải quyết xong. Chuyện này cứ làm như lời tiên sinh đi."

Lưu Mục Chi vội vàng khiêm tốn không dám nhận công.

Lưu Dụ nói: "Vấn đề danh nghĩa đã giải quyết xong, hiện tại nên bàn luận tới việc đối phó với Hoàn Huyền thôi."

Thấy mọi người đang nhìn mình, gã trầm giọng: "Ta phải tự thân lĩnh quân về phía tây, đánh đuổi Hoàn Huyền tới cùng, không để hắn có cơ hội để thở."

Hà Vô Kỵ, Ngụy Vĩnh Chi và Lưu Nghị đồng thanh kêu hay, chỉ có Lưu Mục Chi trầm mặc không nói gì.

Lưu Dụ lấy làm lạ, nhìn sang Lưu Mục Chi hỏi: "Tiên sinh không đồng ý sao?"

Lưu Mục Chi đáp: "Chính sự Kiến Khang vẫn là chuyện khẩn cấp trước mắt. Về mặt quân sự, ai cũng biết Hoàn Huyền không phải là đối thủ của Thống lĩnh nhưng về chính sự dân sinh thì chúng ta vẫn chưa có biểu hiện nào cả. Chúng ta vì sự hưng thịnh phồn vinh ngày sau của phương Nam chứ không phải so đo thắng bại thua được của chiến sự trước mắt."

Lưu Dụ không hiểu hỏi: "Chỉ cần có tiên sinh nắm quyền Kiến Khang, thực hành chính sách lợi dân, ta còn gì để lo chứ?"

Lưu Mục Chi bình tĩnh đáp: "Điều này lại dẫn về vấn đề đối lập của cao môn và hàn môn. Muốn thực hành chính sách lợi dân tất nhiên sẽ tổn hại đến lợi ích của cao môn. Cho dù chính sách ta đề xuất đã qua nhiều suy nghĩ và dụng tâm nhưng vì do ta xuất thân hàn vi nên căn bản là không ai xem trọng. Chỉ có Thống lĩnh nắm quyền Kiến Khang, lấy mình làm gương, thì chúng ta mới có thể cải cách triều chính, áp dụng luật pháp nghiêm chỉnh, quản thúc nội ngoại, cải biến triệt để tình huống cai trị hỗn loạn từ sau khi An công mất đi. Hiện giờ trong lòng thần dân tại Kiến Khang, Thống lĩnh đại nhân thanh thế như mặt trời đúng Ngọ, thời cơ đã chín muồi, chỉ cần sớm thi hành chính sách mới để người người thấy được Thống lĩnh quả thật đã quyết tâm thừa kế di chí của An công để lại là có thể thu được công hiệu gấp đôi."

Lần đầu tiên Lưu Dụ cảm thấy do dự đối với đề nghị của Lưu Mục Chi. Bản thân gã phải luôn bận rộn mới có thể chuyển hóa sự bi phẫn thành sức mạnh, vì thế gã mới đem toàn bộ tâm thần tập trung vào việc truy sát Hoàn Huyền.

Ở một mức độ nào đó, gã đã muốn rời khỏi Kiến Khang đầy thương tâm này hầu làm giảm đi sự đau đớn trầm trọng vì cái chết của Tạ Chung Tú.

Nhưng sâu thẳm trong nội tâm, gã cũng hiểu rõ mỗi câu của Lưu Mục Chi đều là những lời vàng ngọc, toàn là những suy nghĩ vì đại cục.

Đột nhiên Lưu Dụ cảm thấy trong lòng mâu thuẫn cực điểm.

Trừ Lưu Mục Chi thì trong chúng nhân chỉ có Lưu Nghị là hiểu rõ về chính trị nên góp lời: "Lời Lưu tiên sinh có lý, vả lại giết gà cần gì đến dao mổ trâu? Với sự nhất gan của Hoàn Huyền, hẳn tất sẽ lui về nhà cũ trốn luôn không ra, lại dùng tướng lĩnh thủ hạ để trấn thủ thành trì ở hạ du Giang Lăng. Mặt này cứ giao cho bọn ta vì Thống lĩnh mà thanh trừ chướng ngại, sau đó Thống lĩnh tiến thẳng đến tận nhà Hoàn Huyền, chỉ như thế mới thể hiện được uy phong của Thống lĩnh."

Hà Vô Kỵ hào hứng thêm vào: "Lưu Nghị nói đúng! Chuyện nhỏ thế này cứ giao cho bọn ta làm thay."

Lưu Dụ trầm ngâm một lát rồi quả quyết nói: "Tốt lắm! Ta sẽ cấp hai vạn huynh đệ Bắc Phủ binh, một trăm năm mươi chiến thuyền, hợp thành quân đoàn Tây chinh thừa lúc Hoàn Huyền đang thua chạy mà đuổi đánh. Quân đoàn này do tông huynh Lưu Nghị làm chủ soái, Vô Kỵ và Vành Chi làm phó soái. Con trùng trăm chân khi chết vẫn còn ngo ngoáy, nên các người không được khinh địch, không được vì nôn nóng cầu thắng mà sinh ra vội vàng mạo hiểm."

Ba người Lưu Nghị, Hà Vô Kỵ và Ngụy Vành Chi lớn tiếng lĩnh mệnh.

Lưu Nghị vui mừng thấy rõ, vì Lưu Dụ đã bỏ qua hiềm nghi trước đây mà phá cách trọng dụng mình.

Hà Vô Kỵ và Ngụy Vành Chi vốn đã xem Lưu Dụ như thần minh, và ngấm ngấm hiểu được Lưu Dụ giao trọng trách cho Lưu Nghị là thủ đoạn cao minh để an ủi hệ phái Hà Khiêm trong Bắc Phủ binh nên hoàn toàn không dị nghị chút nào, vui vẻ tiếp thụ.

Lúc này thủ hạ đến báo Gia Cát Trường Dân đã khống chế Lịch Dương, bắt giữ Điều Quý và vừa mới áp giải đến Kiến Khang, hiện đang chờ sự phát lạc của Lưu Dụ.

Lưu Dụ nghe xong đứng lên nói: "Đúng lúc phải vào Hoàng thành rồi."

Lư Tuần đến trước hai người, vẻ mặt không chút biểu tình nói: "Ta chờ Yến huynh đã ba ngày ba đêm, cuối cùng Yến huynh đã tới. Lần này ta tuyệt không có ác ý mà chỉ muốn thỉnh giáo Yến huynh vài vấn đề, Yến huynh có thể bước sang đây nói chuyện không?"

Yến Phi nhìn Đồ Phụng Tam hỏi ý.

Đồ Phụng Tam khéo léo đáp: "Ta sẽ chờ Yến huynh ở ngọn đồi nhỏ phía trước."

Dứt lời y nhẹ nhàng phóng qua cạnh Lư Tuần bỏ đi.

Lư Tuần thở dài một hơi.

Yến Phi hỏi: "Lư huynh có chuyện gì muốn nói?"

Lư Tuần đáp: "Ta đã trở nên kẻ không còn gì trên đời, tâm tro ý lạnh, không hề còn chút dũng khí để làm lại lần nữa. Lần này đến chính là muốn cầu Yến huynh thẳng thắn chỉ bày để làm sáng tỏ những nghi hoặc trong lòng ta."

Yến Phi không cảm nhận chút địch ý nào từ Lư Tuần, càng hiểu rõ tâm sự của y nên gật đầu: "Ta sẽ cố hết sức thành thật, mời Lư huynh chỉ giáo."

Lư Tuần cười khổ: "Cố hết sức thành thật? Ôi! Nói thế có nghĩa là gì chứ? Thiên sư cũng đã như thế, mặc cho ta đã hết sức khẩn cầu vẫn không sẵn lòng cho ta biết sự thật. Yến huynh! Giúp ta một phen được không? Từ sư đệ đã bất hạnh chết ở sa trường, Thiên Sư đạo đã trở thành dĩ vãng, ta và Yến huynh không còn là địch nhân, ta cũng tự nhận không có tư cách để khiêu chiến với Yến huynh, nhưng Yến huynh có sẵn lòng cho ta minh bạch một điều không?"

Yến Phi than: "Nói đi!"

Lư Tuần hỏi: "Có phải Thiên Sư đã táng mệnh dưới kiếm Yến huynh không? Hay thật đã hóa thành tiên?"

Yến Phi cười khổ: "Người đã hỏi đến vấn đề then chốt nhất, nhưng phải biết rằng đáp án sẽ khiến người trả giá bằng cả cuộc đời còn lại phải mang lấy gánh nặng, người có nguyện ý tiếp thụ không?"

Lư Tuần từng từ từng từ cả quyết: "Bất kể phải trả giá thế nào ta cũng chịu, thỉnh Yến huynh cho biết."

Yến Phi nói: "Thiên Sư đích xác đã thành tiên mà đi, ta và ông tuyệt không phân thắng bại, nếu cứ tiếp tục quyết chiến thì cùng lắm là sẽ có kết cục đồng quy vu tận mà thôi."

Lư Tuần toàn thân chấn động mạnh, hai mắt lộ ra thần thái uy hiếp người khác, cả người y tựa hồ khôi phục lại sinh cơ, trừng trừng nhìn Yến Phi.

Yến Phi nói: "Việc Thiên Sư về cõi tiên chính là do ông lựa chọn, ta chỉ hiệp trợ một bên. Lư huynh còn có vấn đề gì khác không?"

Lư Tuần đáp: "Yến huynh đã sẵn sàng cho biết nên Lư Tuần ta vĩnh viễn sẽ không quên đại ân của Yến huynh. Một sự đã thông thì trăm sự cũng suốt, cái gọi là 'thiên hàng hỏa thạch' có phải là hiện tượng hợp nhất của Thiên Địa Tâm tam bội hợp nhất? Bằng không Thiên Sư đã không khịt mũi một cách khinh thị khi nghe đến câu 'Lưu Dụ nhất tiễn trầm Ấn Long, chánh thị hỏa thạch thiên hàng thì'?"

Yến Phi gật đầu: "Người lại hỏi đến một vấn đề hết sức quan trọng khác, Thiên Sư sở dĩ phá không mà đi được là nhờ đã cùng ta chứng kiến tam bội hợp nhất, khai mở được lối đi bí mật của Động Thiên Phúc Địa. Ta và Thiên Sư quyết chiến ở Ông Châu, tình cờ phát hiện ra nếu hai người chúng ta hợp lực thì có thể làm Thiên Địa Tâm tam bội hợp nhất để mở ra Tiên môn. Nhưng Thiên Sư đã nắm lấy cơ hội để bước qua Tiên môn đến phía bên kia. Yến mỗ đã nói hết, hy vọng Lư huynh sẽ không còn nghi hoặc nữa."

Lư Tuần nghiêm chỉnh nói: "Dám hỏi Yến huynh nếu ta luyện thành Hoàng Thiên đại pháp thì cũng có đại phúc duyên để khai mở Tiên môn không?"

Yến Phi thầm than, nghe chuyện Tôn Ân không muốn cho Lư Tuần biết sự thật về Phá toái hư không, chắc là vì Lư Tuần vốn không có cơ hội nào. Chàng càng biết rõ luyện thành Hoàng Thiên đại pháp còn chưa đủ để phá không mà đi, huống chi Hoàng Thiên vô cực e rằng chỉ có Tôn Ân mới có thể luyện thành, Lư Tuần căn bản không có cơ hội gì.

Lòng chàng mềm lại.

Yến Phi cười khổ: "Đó là một vấn đề mà không ai có đáp án, trên Hoàng Thiên đại pháp là Hoàng Thiên vô cực vốn là chí dương khí, có thể từ chỗ vô cùng vô tận trong thiên địa lấy được lực lượng chí dương. Nếu Lư huynh có thể thành tựu công pháp này thì cứ tìm ta, biết đâu ta có thể thành toàn tâm nguyện cho Lư huynh."

Lư Tuần mừng rỡ, bái tạ rồi đi.

Yến Phi đi đến cạnh Đồ Phụng Tam đang đợi chàng trên đỉnh đồi nói: "Đi thôi!"

Đồ Phụng Tam nhú mày: "Đã đi rồi à?"

Yến Phi tựa hồ như không có chuyện gì xảy ra nói: "Đã đi rồi."

Đồ Phụng Tam thắc mắc: "Y đến tìm người không phải để báo cừu cho Tôn Ân à? Ta còn tưởng rằng người sẽ thuận tay giết hắn để trừ khử cho sạch luôn họa hoạn Thiên Sư quân."

Yến Phi đáp: "Thiên Sư quân thực sự đã tiêu tan rồi, sẽ chẳng còn gây nên họa hoạn nữa."

Đồ Phụng Tam nổi lòng hiếu kỳ hỏi: "Lư Tuần tìm người chỉ để nói vài câu thôi sao? Giữa bọn người có gì tốt để nói với nhau chứ?"

Yến Phi cười khổ: "Tha cho ta được không?"

Đồ Phụng Tam đáp: "Sự thật là ta và Lưu Dụ đối với chiến quả giữa người và Tôn Ân đã sớm hoài nghi. Bởi khi người nói về cuộc quyết chiến đó không những có biểu tình cổ quái còn tựa hồ không muốn nói nhiều, người lại chưa từng nói là đã giết Tôn Ân, ngữ khí hàm hồ không rõ. Người thật sự có chuyện gì phải giấu bọn ta không vậy?"

Yến Phi khổ não: "Tôn Ân đích xác đã ra đi rồi, và vĩnh viễn sẽ không quay về nhân thế, ta phải nói đúng như vậy."

Đồ Phụng Tam vặn hỏi: "Chính là sự miêu tả kỳ quái này của ngươi khiến ta sinh lòng nghi hoặc. Lư Tuần khẳng định biết chút gì đó mà bọn ta không biết nên mới không có ý tưởng muốn phục cừu đối với ngươi. Bất quá y vẫn chưa hoàn toàn biết rõ tình huống nên muốn đến cầu ngươi giải thích. Ta nói có sai không?"

Yến Phi vỗ vai y hỏi: "Huynh đệ! Nói ta nghe, có khi nào ta hại ngươi không?"

Đồ Phụng Tam lập tức mềm nhũn, cười khổ: "Đương nhiên không khi nào. A! Con người lúc nào cũng hiểu kỳ nhưng ngươi làm người ta không dò ra manh mối, trong lòng ngươi tựa hồ tàng trữ rất nhiều bí mật không thể tiết lộ cho ai biết. Ngươi có liên quan với vô số chuyện lạ, như tam bội hợp nhất cũng là chuyện huyền ảo lại thêm phần huyền ảo khiến người nhìn không thông nghĩ không thấu. Ngươi có thể thỏa mãn lòng hiếu kỳ của ta không thể?"

Yến Phi đáp lời: "Xem kia! Trời đất này thật xinh đẹp xiết bao. Bọn ta sắp đến Biên Hoang tập, cùng huynh đệ Hoang nhân lên đường ra trận đến tận phương Bắc cùng Mộ Dung Thùy một trận sống còn. Sau khi cứu được Thiên Thiên và tiểu Thi về rồi, bọn ta sẽ đạt được khát vọng tự do đã từ lâu mong muốn, để mỗi người có được cuộc sống mình ao ước. Ngươi ắt sẽ cùng người yêu đầu ấp vai kề, tận tình hưởng thụ những gì cuộc sống đã ban phát. Do vận mệnh có được không phải dễ mà chúng ta đã nắm được trong tay, cho nên ngàn vạn lần đừng để những điều không quan hệ làm ảnh hưởng đến tâm cảnh của chúng ta."

Đồ Phụng Tam nhú mày hỏi: "Thật ra điều gì là điều không quan hệ chứ?"

Yến Phi thản nhiên đáp: "Không biết cũng không quan hệ gì. Có những điều không biết tốt hơn là biết, biết rồi có thể sẽ hối hận. Nếu thật sự đối với ngươi có ích, ngươi nghĩ ta sẽ giấu ngươi sao?"

Đồ Phụng Tam cười: "Chung quy ngươi cũng thừa nhận có chuyện giấu giếm ta!"

Yến Phi cười khổ: "Muốn giấu Đồ Phụng Tam ngươi là chuyện dễ sao? Ta hiện giờ không biết có nên hối hận đã cho Lư Tuần biết sự tình hay không. Có thể ta đã hại hắn từ nay về sau không thể vui sướng, không thể hưởng thụ cuộc sống nữa rồi."

Đồ Phụng Tam hỏi: "Nói thế nhất định có liên quan đến Động Thiên Phúc Địa. Trên thế gian này thật có xứ sở quái dị như vậy sao?"

Yến Phi đáp: "Biết ít càng tốt. Thật ra Động Thiên Phúc Địa có thực sự là Động Thiên Phúc Địa không chẳng một ai biết kể cả ta. Hay lắm! Ta đã nói nhiều thế này, đi được chưa?"

Đồ Phụng Tam hỏi: "Bọn ta không phải là chạy thẳng đến Biên Hoang tập sao?"

Yến Phi đáp: "Trước hết bọn ta đến Thọ Dương, đợi ta làm xong ít chuyện rồi mới đến Biên Hoang tập, chẳng tốn bao nhiêu thì giờ đâu."

Đồ Phụng Tam vui vẻ: "Lại cũng chuyện không thể cho ai biết! Bất quá lần này ta sẽ không truy xét nữa làm gì."

Yến Phi ngẩng nhìn bầu trời đêm, trong đầu hiện ra hình bóng xinh đẹp của An Ngọc Tình, trong lòng nóng rực, không những bởi vì có thể thấy được An Ngọc Tình, mà còn bởi vì có thể mượn Chí Âm vô cực của nàng, xuyên qua vạn suối ngàn non, cùng Kỷ Thiên Thiên tiến hành ước hội tâm linh.

551. Thốn Sắc Hồi Ưc

Sáng sớm nay, gã mới đưa tiễn Lưu Nghị lên đường làm chủ soái chinh tây quân đoàn. Buổi chiều lại đến tiểu Đông Sơn chủ trì tang lễ Tạ Chung Tú, an táng nàng bên cạnh mộ phần của An công và Huyền soái. Cũng nhờ sự kiên trì của Tạ Đạo Uẩn và sự đồng ý của Lưu Dự, mọi thứ đều được giản lược. Tại Kiến Khang trừ Tạ gia ra, biết chuyện này không có mấy người.

Lưu Dự vốn muốn lấy thân phận phu quân, xem Tạ Chung Tú là hiền thê, vì nàng lập bia mộ. Nhưng gã bị Tạ Hồn cừu địch, kịch liệt phản đối, những người khác trong Tạ gia cũng nhu nhược, làm Tạ Đạo Uẩn cũng cảm thấy bất lực. Lưu Dự chỉ còn cách uất hận, bỏ ý định đó đi.

Lưu Dụ thần tình dờ dẩn cười ngựa đi, nhắm hướng Chu Tước kiêu tiến tới. Đi theo gã có hơn mười thân vệ cùng Tổng Bi Phong, tâm trạng trong lòng lão cũng chùng xuống như gã.

Người chết là hết, yên giấc ngàn thu, nhưng những người còn sống vẫn phải tranh đấu thẳng trảm trong biển khổ nhân thế. Ánh mắt tràn đầy cừ hận của Tạ Hồn vẫn không ngừng hiện ra trong đầu của Lưu Dụ.

Gã thấu hiểu rõ ràng sự kì thị giữa cao môn với hàn môn. Dù rằng dưới sức mạnh vũ lực của gã, Kiến Khang cao môn không thể làm gì ngoài cúi đầu khuất phục, nhưng ở vài điểm cốt yếu, cao môn vẫn thủ cựu như cũ, kiên trì giữ vững lập trường của họ.

Cho nên mặc dù biết chắc chắn rằng Hoàn Huyền không phải là nhân tuyển tốt, nhưng trong tầng lớp cao môn và tướng lĩnh của Kiến Khang vẫn còn có không ít người hướng về Hoàn Huyền. Tựa hồ như họ úy kỵ một kẻ hàn môn thống soái như gã còn hơn cả tai họa.

Lưu Dụ nghĩ tới Nhậm Thanh Thị, không biết bây giờ nàng đang làm gì? Có lẽ là đang tại Hoài Nguyệt lâu bận rộn với việc quản lý thanh lâu và buôn bán Ngũ thạch tán.

Chỉ có nhục thể mê nhân và phong tình động lòng người của nàng mới có thể giúp gã giảm bớt tâm tình nặng nề. Gã đã sớm biết lưu lại Kiến Khang sẽ không có một ngày an lành, nhưng phải lấy đại cuộc làm trọng, gã không thể không tạm hoãn lại việc tự thân truy sát Hoàn Huyền.

Được rồi! Đợi khi bí mật gặp gỡ Nhậm Thanh Thị, hy vọng nàng có thể giúp gã quên đi những tâm sự đau lòng.

Lúc này vừa tới Chu Tước môn, các binh sĩ giữ thành bấm cáo, đội thuyền của Giang Văn Thanh và Chu Tự đã về tới Kiến Khang.

Lưu Dụ tinh thần chấn động, tăng tốc phi ngựa về Soái phủ trong Thạch Đầu thành.

Hồng Tử Xuân và Cơ Biệt tiến vào Dạ Oa Tử. Hồng Tử Xuân than: “Hãy nhìn xem! Dạ Oa Tử đã hưng vượng trở lại, không hề thua kém trước đây. Ta chưa bao giờ thấy có nhiều người chen nhau trong Dạ Oa Tử như vậy.”

Cả đám Dạ Oa tộc cười ngựa bên cạnh hai người, thấy hai người họ gặp ai cũng chào hỏi, phút chốc đã đi xa.

Cơ Biệt tránh một lão tửu quỷ bước chân xiêu vẹo đang đi tới, nói: “Biên Hoang du do Cao tiểu tử nghĩ ra, hiệu quả đến bất ngờ. Chỉ cần một nửa số người đến Dạ Oa Tử chiếu cố cửa tiệm của Hồng lão bản, bảo đảm người tiếp đón không xuể, tiền vô như nước.”

Trên một đoạn đường chính bên trong Dạ Oa Tử, người đến người đi, tuyệt đại bộ phận là khách bên ngoài, đều là những khuôn mặt lạ. Chỉ cần nhìn vẻ mặt cực kỳ vui vẻ và hưng phấn của bọn họ, cũng biết là bọn họ bị vẻ phong tình mê lòng người của Dạ Oa Tử hấp dẫn, mê say cuồng điên.

Hồng Tử Xuân hân hoan: “Lời to rồi! Hiện tại ta chuyện gì cũng không nghĩ tới, chỉ hy vọng tiểu tử Yến Phi sớm trở về, rồi cả bọn chúng ta xuất động đánh cho Mộ Dung Thùy phọt cả trứng.”

Cơ Biệt cười khanh khách: “Ta không nghe nhầm chứ? Tên gian thương số một Biên Hoang tập lại nói kiểm chác đủ rồi, muốn rửa tay chậu vàng sao. Vừa nghe được Lưu gia của chúng ta năm ngày trước đã chiếm được Quảng Lăng, việc đoạt lấy Kiến Khang chỉ là chuyện trong sớm chiều. Người không phải lúc trước đã nói là sẽ đến Kiến Khang để mở kỹ viện và tửu quán sao? Đó gọi là có người thân làm quan trong triều, hưởng chi hiện tại ngay cả hoàng đế tiểu tử cũng đã thành huynh đệ của người. Còn không thừa cơ đến Kiến Khang đại triển quyền cước sao?”

Hồng Tử Xuân đưa tay vỗ vai hắn, nói: “Ta nói là đã kiểm chác đủ thì nghĩa là đã kiểm chác đủ. Người cho là ta nói lời khùng sao? Thật lòng mà nói, đã trải qua nhiều tai kiếp như vậy, con người cũng thấy được nhiều việc, tiền bạc kiếm bao giờ mới đủ, sinh mệnh thì lại hữu hạn. Có cơ hội thì phải hưởng thụ thôi!”

Cơ Biệt nói: “Có thật là người quyết định rửa tay chậu vàng, rút lui khỏi thương trường? Ta cảnh cáo người, những ngày tháng nhàn rỗi, vô công rồi nghề cũng không phải là dễ chịu đâu. Chỉ có khi bận rộn đến nỗi thất khiếu bốc khói, nhưng vẫn có thể tranh thủ ghé qua thanh lâu thụ hưởng một đêm, mới cảm nhận được lạc thú của nhân sinh.”

Hồng Tử Xuân bá vai Cơ Biệt tiến vào Cổ Chung trường. Trong sân là cả một biển người, lều trướng buồn bán dày đặc như rừng. Dưới ánh lồng đèn lung linh mờ ảo càng làm cho người ta có cảm giác như tiến vào nhân gian dị cảnh.

Hồng Tử Xuân nói: “Người không cần phải lo lắng cho ta. Với mười năm công lực, ta hơn bất cứ ai hiểu làm thế nào để giết thì giờ. Sau khi ngênh đón Thiên Thiên tiểu thư và Tiểu Thi về, ta sẽ chuyển giao thanh lâu tửu quán lại cho các huynh đệ thủ hạ đã từng cùng sống chết với ta, để họ tập tành làm lão bản.”

Cơ Biệt ngơ ngác hỏi lại: “Người đang đùa phải không?”

Hồng Tử Xuân kiêu hãnh nói: “Khi làm ăn dĩ nhiên phải tính từng xu một, nhưng ta một lời đáng giá ngàn vàng, nói một là một, hai là hai. Ta đã từng nói mà không giữ lời chưa?”

Cơ Biệt lại hỏi: “Có phải là người chuẩn bị đến Kiến Khang phải không?”

Hồng Tử Xuân tức giận: “Ta làm sao làm chuyện ngu xuẩn như vậy? Thiên hạ không còn có nơi nào thích hợp với ta hơn Biên Hoang tập. Đúng! Ta lúc trước từng có ý nghĩ đến Kiến Khang phát triển thật. Nhưng Biên Hoang tập vào thời điểm nói câu đó với hiện tại là hai chuyện hoàn toàn khác nhau. Lúc ấy mỗi ngày mới đến, đều không biết là có còn sống mà quay về không. Hiện tại Biên Hoang tập đã triệt để thay đổi, tất cả đều là huynh đệ, bất cứ chuyện gì cũng có thể giải quyết trong hòa bình, trở thành thiên đường của nhân gian. Chỉ có thằng ngốc mới nghĩ tới chuyện rời khỏi chỗ này.”

Cơ Biệt cười nói: “Hiểu rồi!”

Rồi hắn chuyển qua đề tài khác: “Những ngày này, ta bận đến nỗi gần như kiệt sức, tất cả là vì ‘cứu mỹ hành động’ của bọn ta. Tối nay may mắn hờ ra được một chút, người nói bọn ta nên đi đâu để tận hưởng đây?”

Hồng Tử Xuân đáp: “Dĩ nhiên chương trình hay nhất là đầu tiên ghé Thuyết Thư quán nghe kể chuyện, sau đó ghé thanh lâu mà vờn hoa giỡn nguyệt. Chỉ hận một điều là lão Trác điền không ở đây, những kẻ khác giảng thuyết thư không có phong vị gì hết, không đáng để nghe cả trăm lần. Đến ủng hộ thanh lâu vừa mở của Hô Lôi Phương thì thế nào?”

Cơ Biệt lập tức tán thành, trong tiếng cười ha hả, hai người len lỏi qua đám đông, thẳng tới nơi đã định.

Tại sảnh đường trong Soái phủ ở Thạch Đầu thành, Lưu Dụ gặp mặt Chu Tự. Gã chưa nhìn thấy thần thái và bộ dạng của Chu Tự như thế bao giờ. Lông mày không còn nhú chặt bắn khoắn như trước nữa, hai mắt cũng không còn thần sắc bất lực nữa, trông thanh thoi và vui vẻ một cách không ngờ. Cái cách lão mặc y phục của văn sĩ thay cho quân trang, mang một vẻ tiêu sái khó có thể nói bằng lời. Điều này lập tức gợi cho Lưu Dụ nhớ tới lời thỉnh cầu duy nhất muốn từ quan trở về quê cũ và lời chấp nhận của gã đối với lão.

Cả hai người như bạn cũ vừa trùng phùng nắm chặt lấy tay nhau, mọi thứ đều không cần lời.

Lưu Dụ thầm than, Chu Tự khẳng định không biết được trong lòng gã rất ghen tị với lão. Nếu như Lưu Dụ gã có thể giống như lão, sau khi tiêu diệt Hoàn Huyền, quy ẩn sơn lâm, đó mới thật là lý tưởng. Nhưng thực tế tàn khốc không cho phép gã làm như vậy. Trong lúc này, gã không cam lòng ngồi lên ngôi Hoàng đế bảo tọa hơn bất cứ lúc nào khác.

Hoàng thành vĩ đại là nơi mà nhiều người ao ước được bước vào. Nhưng trong mắt gã, đó chỉ là chốn địa ngục vô hình không lối thoát. Bất cứ người bình thường nào, một khi đã tiến vào đều có khả năng trở thành người không bình thường.

Chu Tự chưa nói tới nửa câu, nhưng đã làm gã gợi lên tâm sự. Gã vốn nghĩ rằng sau khi chôn cất Tạ Chung Tú xong, tâm tình của gã có thể lắng lại, nhưng sự thật thì không như thế.

Chu Tự trong trạng thái kích động, hồ hởi nói: “Thống lĩnh thành công rồi, Hoàn Huyền đại thế đã qua, thanh uy cũng trôi theo dòng nước. Ngày tàn của hắn không còn xa. Cung hỉ thống lĩnh đại nhân!”

Lưu Dụ miễn cưỡng kiềm chế nỗi thống khổ và đau đớn trong lòng, như cảm giác thấy đôi môi thơm lạnh giá khiến gã tan lòng nát ruột của Tạ Chung Tú. Mơ hồ gã hỏi: “Đại tướng quân chuẩn bị khi nào thì hồi hương hưởng phúc?”

Chu Tự làm sao thấu hiểu được tâm sự của Lưu Dụ, sắc mặt vui vẻ đáp: “Nếu như thống lĩnh đại nhân đồng ý, sáng sớm ngày mai ta lập tức khởi hành.”

Lưu Dụ lấy tâm tình vui vẻ của lão, hồi phục lại chút tinh thần, gật đầu nói: “Chỉ cần đó là sở nguyện của đại tướng quân, ta sẽ tận lực. Ta lập tức cho người làm văn thư giải chức cho đại tướng quân, định nơi đại tướng quân ở thành thực ấp. Đại tướng quân có thể yên yên tâm tâm hưởng những ngày tháng thư thái.”

Chu Tự liền vội tạ ơn, rồi thuận miệng nói: “Khoái Ân chính thực là một nhân tài hiếm có, có trí có mưu, tâm địa cũng tốt. Có hân tại Cối Kê chủ trì đại cục, thống lĩnh đại nhân có thể an tâm.”

Lưu Dụ vui vẻ nói: “Nếu tiểu Ân biết được đại tướng quân coi trọng hân như vậy, khẳng định cao hứng phi thường.”

Chu Tự đột nhiên hạ thấp giọng nói: “Nhưng thống lĩnh đại nhân phải đề phòng con người Lưu Nghị. Người này kiêu ngạo tự đại, không để ai vào trong mắt, chiến thắng trở về thì thành ra kiêu căng không chịu nổi. Tại hạ hiểu được nỗi khổ tâm của thống lĩnh đại nhân khi phái hân suất quân chinh phạt Hoàn Huyền. Nhưng lòng người không thể không đề phòng. Loại người có chút tài cán rồi lên mặt tự cao tự đại như tên Lưu Nghị này ta đã thấy nhiều. Hiện tại hân chưa có biểu hiện gì, nhưng một khi có quyền thế thì hân nhất định không để ai trong mắt.”

Lưu Dụ trong đầu lập tức nghĩ rằng đã ngồi vào vị trí này, thì phiền não cũng theo đó mà đến, phải đề phòng thủ hạ trong lòng có ý định tạo phản hay không. Gã đối với Lưu Nghị đã đặc biệt chú ý, hi vọng hân biết điều, an phận thủ thường. Gã hiểu rõ tính cách của Chu Tự, lão đem việc này trình trọng cảnh cáo mình, khẳng định là đã có chuyện.

Nhưng gã tịnh không lo lắng rằng Lưu Nghị suất quân Tây chinh lần này sẽ có vấn đề gì sai, bởi vì đã có Hà Vô Kị và Ngụy Vĩnh Chi hai đại tâm phúc tướng lĩnh kiềm chế hân. Vả lại Lưu Nghị hiểu rõ hơn ai hết, dưới tình huống hiện tại, nếu đắc tội với Lưu Dụ gã, hân sẽ chỉ có đường chết.

Chu Tự lại nói: “Con đường Thống lĩnh đại nhân chọn tịnh không phải dễ dàng. Sau khi diệt trừ Hoàn Huyền, những kẻ bất phục sẽ lần lượt nổi dậy, đó là vấn đề xuất phát từ sự đối lập giữa cao môn và hàn môn. Nhưng tại hạ có lòng tin sâu sắc rằng thống lĩnh đại nhân có khả năng hóa giải từng chuyện một. Những kẻ ngu xuẩn kia chỉ là không tự lượng sức mình!”

Lưu Dụ cảm kích nói: “Đa tạ sự nhắc nhở của đại tướng quân. Không có sự giúp đỡ to lớn của đại tướng quân, Lưu Dụ ta sẽ không có ngày hôm nay. Tối nay ta nhất định phải thiết yến tẩy trần khoản đãi đại tướng quân, cũng là tiễn biệt đại tướng quân luôn. Mong đại tướng quân dành chút thời gian dự tiệc.”

Chu Tự cười nói: “Thống lĩnh đại nhân không cần phải khách khí, tại hạ sợ nhất là những bữa tiệc xã giao. Huống chi Văn Thanh đang đợi thống lĩnh đại nhân trong nội đường. Ý tốt của thống lĩnh đại nhân ta xin ghi lấy trong lòng.”

Lưu Dụ cũng muốn vậy, chỉ còn cách theo ý ông ta. Sau khi hai người nói chuyện thêm vài câu, Lưu Dụ vội vã bỏ đi gặp Giang Văn Thanh. Lo sầu trăm mối cũng tan đi chút ít cùng với việc sắp được gặp lại Giang Văn Thanh.

Thành Thọ Dương.

Yến Phi trở về phủ đệ của Phượng Tường Phượng lão đại. Chàng hết sức bất ngờ phát giác Trác Cuồng Sinh và Điều Mãnh đang vô cùng cao hứng uống rượu với Đồ Phụng Tam và Phượng Tường tại đại sảnh.

Thấy Yến Phi về, Trác Cuồng Sinh cười nói: “Tửu quỷ về rồi! Khẳng định ba vò Tuyết Giản Hương quý báu của Phượng lão đại coi như xong.”

Phượng lão đại cười nói: “Đừng nói ba vò Tuyết Giản Hương, có uống cả nhà ta cũng không vấn đề gì. Đến ngày tiểu Lưu gia lên ngôi Hoàng đế, ta và các huynh đệ sẽ có những tháng ngày tươi đẹp, có thể thu được lợi nhuận lớn. Chỉ Biên Hoang du cũng đủ làm cho người người ở Thọ Dương tiền đầy túi.”

Điều Mãnh cười quỷ quái: “Chúc mừng Phượng lão, chúc mừng chúng ta, chúc mừng mọi người, cạn chén nữa nào.”

Yến Phi ngồi xuống giữa Đồ Phụng Tam và Phượng lão đại rồi ba người cùng cạn chén.

Trác Cuồng Sinh ân cần rót rượu cho Yến Phi, cười nói: “Phượng lão đại đã an bài một chiếc thuyền buồm nhanh và nhẹ, sáng sớm ngày mai sẽ chở chúng ta quay lại Biên Hoang tập cho đỡ phí cước lực, để chúng ta đánh cho Yên nhân tươi bởi hoa lá. Ly này là uống vì Thiên Thiên và Tiểu Thi.”

Yến Phi lần lượt cụng ly với ba người Trác Cuồng Sinh, Diêu Mãnh và Phượng lão đại, trong tiếng hô lớn kỳ quái, họ cùng nhau cạn chén. Đã lâu lắm rồi Yến Phi không có cơ hội chạm môi vào Tuyết Giản Hương, lập tức cảm thấy vô cùng sảng khoái, y như cả Biên Hoang đang còn cào trong cơ thể, không dừng được nhớ lại việc mới đây cùng Kỷ Thiên Thiên trò chuyện về tư vị của Tuyết Giản Hương.

Biên Hoang tập quả là tốt!

Đồ Phụng Tam hỏi: “Đã báo cho Chi Độn đại sư tin tốt lành chưa?”

Yến Phi gật đầu biểu thị đã đi gặp Chi Độn đại sư rồi, sau đó trông như có điểm khó nói. Chàng nói: “Ta quyết định hiện tại lập tức ra đi.”

Phượng Tường ngạc nhiên hỏi: “Không cần phải vội vàng như vậy chứ! Trễ một ngày nửa bữa thì cũng đâu có quan hệ gì phải không?”

Yến Phi cáo lỗi: “Ta muốn là người đi trước một bước, ngày mai tam vị đại ca sẽ ngồi thuyền Bắc thượng.”

Bọn Đồ Phụng Tam cực kỳ kinh ngạc.

Trác Cuồng Sinh nói như chém đinh chặt sắt: “Không được!”

Lúc này mọi người thay phiên ngơ ngẩn nhìn lão, ngay cả Yến Phi cũng không phải ngoại lệ.

Trác Cuồng Sinh dùng tay chỉ ngay Yến Phi, giận dữ nói: “Tiểu tử nhà ngươi thật là thông minh, biết được ta không buông tha ngươi, sẽ bắt ngươi nói ra cố sự, do đó cố ý tránh bọn ta. Hay cho tự do tự tại, thiên hạ làm gì có chuyện tiện nghi như vậy?”

Yến Phi cảm thấy oan uổng, chàng thật sự chưa bao giờ nghĩ tới việc này. Chỉ vì Chi Độn nói cho chàng, An Ngọc Tình tự đứng hứng chí đến Biên Hoang tham quan thiên huyết, chàng mới bắt đầu đi phải ngay trong đêm đuổi theo. Gặp nàng dĩ nhiên là tốt nhưng không biết kiếm lý do gì để giải thích. Đặc biệt là Trác Cuồng Sinh, nếu để lão ta biết được cố sự tồn tại của An Ngọc Tình thì sự việc sẽ càng nghiêm trọng.

Đồ Phụng Tam thần tình lộ vẻ ưu tư, bởi vì bản thân y cũng có cố sự. Nếu như để Trác Cuồng Sinh biết được phong thanh, khẳng định là sẽ có một kết quả không tốt. Thật lòng mà nói, mặc dù huynh đệ như chân tay, nhưng mỗi cá nhân đều có bí mật mà không muốn nói cho người khác biết. Huống hồ Trác Cuồng Sinh chủ yếu tìm kiếm bí mật để viết Thiên thư, rồi kể trước công chúng.

Đồ Phụng Tam cũng đồng cảm với chàng, liền nói giúp: “Yến Phi có việc quan trọng phải giải quyết, lão Trác ngươi hãy hiểu và thông cảm cho hắn, đừng có cản trở mà làm hỏng chuyện của tiểu Phi.”

Trác Cuồng Sinh lộ thần thái không chịu buông tha, hai tay vỗ vỗ ngực, cười “Hắc” một tiếng rồi nói: “Đồ đương gia từ khi nào trở thành bạn đồng thanh đồng khí* với Yến Phi, nói tốt giùm cho hắn vậy? Ta cả gan đảm bảo rằng ngươi cũng không biết nguyên nhân tại sao hắn phải lập tức Bắc thượng. Đúng không?”

Yến Phi không có cách phản kích, chỉ biết thở dài chịu thua.

Trong mắt người ngoài như Phượng Tường mà lòng cũng chợt cảm thấy ảm áp khôn tả. Lúc này bốn Hoang nhân bọn họ, chính là biểu hiện ra tình ý sâu sắc thân thiết như anh em ruột thịt của Hoang nhân. Ai cũng hiểu thật rõ ràng không có gì phải e dè ngại ngùng, cho nên Trác Cuồng Sinh mới không kiềm chế được hỏi thẳng. Nhưng Yến Phi miễn cưỡng phản lại ý nguyện của lão, cũng không muốn lão bị tổn thương. Bằng không, với năng lực của chàng, nói đi là đi, Trác Cuồng Sinh có khi cũng sẽ không thể cảm thấy bóng dáng của chàng. Nhưng Yến Phi lại chọn cách khó khăn hơn cả là thuyết phục Trác Cuồng Sinh, mong lão điên để cho chàng lên đường.

Đồ Phụng Tam nhún vai nói: “Ta đương nhiên không hiểu nguyên nhân, nhưng có thể đoán ra đại khái. Yến Phi phải tự mình xử lý sự việc dĩ nhiên có liên quan với Chi Độn đại sư, và không tiện nói cho chúng ta biết. Lão Trác ngươi đừng làm khó dễ người ta thế chứ.”

Y nói chuyện với cung cách không khách khí, nhưng chính như vậy mới chứng tỏ tình cảm bằng hữu trên mức bình thường của bọn họ, mở hết cõi lòng, cho nên không cần phải vòng vo tam quốc, nghĩ cái gì thì nói cái đó.

Trác Cuồng Sinh từ tốn hạ giọng hỏi: “Hiện tại hấn đi gặp ai? Hay chuyện đó là chuyện gì? Có phải cố ý né tránh ta không? Lão tử ta không thêm quan tâm. Cái ta muốn biết, chỉ là những sự việc nào làm hấn lo lắng. Chỉ cần tiểu Phi khẳng khái khai mở kim khẩu mà cho một lời đảm bảo, hiện tại ta sẽ để hấn lên ngựa, được không? Tiểu Mãnh người đứng về phía nào?”

Diêu Mãnh không tưởng được hấn lại bị lôi vô vũng nước đục này, giờ tay đầu hàng nói: “Tiểu đệ giữ lập trường trung lập.”

Trác Cuồng Sinh chửi lớn: “Tiểu tử người đứng là hồ đồ, thân là đại ca Dạ Oa tộc, mà không biết vì tộc nhân tranh thủ phúc lợi, thế còn tính là Dạ Oa tộc cái con mẹ gì? Không những Thiên thư ta ghi lại lịch sử của Hoang nhân, mà còn là những ngày tháng huy hoàng nhất của Dạ Oa tộc chúng ta. Nếu thiếu kỳ công hấp dẫn của Biên Hoang đệ nhất cao thủ bốn phen đấu với Nam phương đệ nhất nhân Tôn Ân thì sẽ bị lu mờ đi thế nào? Hừm! Lại cho người cơ hội để biểu lộ lập trường, nếu không ta sẽ công báo cho tộc nhân những hành động hèn kém của người, để xem người còn mặt mũi nào mà gặp người khác nữa không?”

Diêu Mãnh ỉu xiu than thở với bọn Yến Phi: “Các người nghe rồi đó! Lão Trác điên đang uy hiếp ta, ta chỉ là bị ép buộc thôi. Ài! Tiểu Phi! Người rủ lòng tốt thỏa mãn sự tò mò của lão đi!”

Đồ Phụng Tam buông thông tay hướng Yến Phi biểu lộ không giúp gì được.

Phượng lão đại hai mắt phát sáng nói: “Trác quán chủ đích xác là có lý của lão. Thật lòng mà nói, ta cũng tò mò chết đi được.”

Yến Phi đón nhận ánh mắt chờ đợi của Trác Cuồng Sinh, cười khổ: “Nếu những chuyện này nói ra không giúp ích gì cho người nghe mà lại tổn công vô ích, vậy phải làm sao?”

Trác Cuồng Sinh vuốt râu cười nói: “Hà hà! Được rồi! Thế gian lại có những chuyện chỉ nghe cũng có hại sao? Như vậy thì ta càng muốn biết. Tiểu Phi à! Nói về kinh nghiệm cuộc sống, ta đương nhiên là trưởng bối của người, quãng đường ta đi qua còn nhiều hơn quãng đường mà người đi bộ. Nỗi lo lắng của người chỉ là vu vơ thôi. Con người chính là sinh vật kì quái nhất, hiểu được sự lựa chọn, hiểu được sự sáng lọc, nhưng lại chỉ lựa ra nghe những điều mà mình muốn nghe, đồng thời nghĩ rằng tự mình có thể có phương thức tiếp nhận, lí giải và tiêu hóa không sai lầm. Người hiểu chứ? Sau khi hưởng sự kích thích, người ta sẽ quên tất cả những điều không tin tưởng, chỉ chọn ghi nhớ những sự việc họ thích mà thôi. Cho nên lo lắng của người là không cần thiết.”

Yến Phi đối với lý luận đó gần như á khẩu vô ngôn, miễn cưỡng tìm kiếm ngôn từ trả lời lão: “Nhưng có vài chuyện, ta chỉ muốn lưu lại trong lòng, không hi vọng rằng người khác hiểu được.”

Trác Cuồng Sinh hân hoan nói: “Xử lý chuyện này càng dễ, người chỉ cần kể cho ta nghe đại khái. Mà Thiên thư của ta sẽ không thông cáo cho thiên hạ trong vòng hai mươi năm nữa, đợi tất cả mọi thứ của hiện tại biến thành hồi ức nhạt nhòa, Thiên thư của ta mới bắt đầu lưu truyền. Khi đó sẽ trở thành thiên hạ cổ sự, khiến người nghe cũng chẳng nghĩ là thật. Hắc! Ta đối với người đã đặc biệt khai ân rồi đó, như ‘Tiểu Bạch Nhạn chi luyến’ của Cao tiểu tử không có ưu đãi kiểu ấy đâu. Yến Phi, thức thời một chút đi!”

Yến Phi không bắt bẻ được lão, thiếu não than: “Cứ theo người nói mà làm đi!”

Trác Cuồng Sinh vui mừng la lớn: “Giải tán! Người có thể lên đường được rồi.”

Chú thích:

* Đồng thanh đồng khí: Ý nói vô cùng thân mật, sở thích hợp nhau. Cùng nghĩa với “đồng thanh cộng khí”.

552. Sạ Văn Hỉ Tấn

Hai tiểu tì hầu hạ nàng thấy Lưu Dụ đến liền vội vàng thi lễ, bộ dạng hơi run run, khiến Lưu Dụ đột nhiên cảm thấy uy thế quyền lực của mình đang như mặt trời giữa trưa.

Giang Văn Thanh lệnh cho hai tì nữ lui trước, đôi mắt lộ ra tình cảm sâu sắc, nhìn Lưu Dụ ngồi xuống cạnh nàng.

Lưu Dụ nhìn Giang Văn Thanh đã trang điểm cẩn thận, khuôn mặt quét một lớp phấn hồng, lông mày kẻ than vẽ, đầu đội mũ phượng, lỗ tai đeo khuyên vàng khảm ngọc châu hoa, mình mặc áo hoa văn thêu chim yến, khoác trên vai gấm tơ ngũ sắc, giống như rặng mây tía tung bay trên trời, càng làm dung nhan xinh đẹp của nàng thêm cao quý.

Nếu để bất cứ ai không biết gì về nàng đến ngắm nàng lúc này thì sẽ chỉ bản khoăn không biết đó là vị tiểu thư mĩ lệ của gia đình quyền thế nào, mà không thể tưởng tượng được tư thế oai hùng bình tĩnh chỉ huy của nàng trên chiến thuyền giữa sóng to gió lớn.

Lưu Dụ trong lòng dấy lên một cảm giác không sao tả được. Mỹ nữ trước mắt dường như chỉ sống vì gã, phô bày cái tốt đẹp nhất cho gã, bằng vào hành động thực tế càng tỏ rõ trong lòng không quan tâm đến giang hồ. Hoặc giả đây chỉ là một loại ảo giác và hiểu lầm, nhưng vào khoảnh khắc này, thực sự gã có ý nghĩ như vậy, tin tưởng sâu sắc không nghi ngờ.

Trong lòng Lưu Dụ có một tình cảm mãnh liệt chiếm cứ.

Người trước mắt là người gã có thể tuyệt đối tin tưởng, gã có thể bộc lộ bất cứ tâm sự gì với nàng, dĩ nhiên không bao gồm Nhậm Thanh Thị trong đó.

Và gã càng không phải lo lắng nàng sẽ gây hại cho bản thân, bởi vì vận mệnh của họ đã liên kết cùng nhau, vinh nhục của gã cũng là vinh nhục của nàng.

Hoặc cũng có thể gã vĩnh viễn không thể sinh cảm tình với nàng giống như với Vương Đạm Chân hoặc Tạ Chung Tú, loại tình cảm mãnh liệt như thác nước đổ từ trên núi xuống. Nhưng giữa họ lại có một tình cảm thâm thiết nhất, tình cảm đó không chỉ không bị thời gian phai nhòa mà giống như con sông nhỏ cuối cùng một ngày sẽ đổ vào đại dương, không chịu chấp nhận một giới hạn nào.

Lưu Dụ bình tĩnh trở lại, nổi ưu tư quấy nhiễu gã liên miên trong nhiều ngày đã biến mất vô ảnh vô tung.

Được người vợ như vậy, người chồng còn cầu gì nữa?

Giang Văn Thanh nở ra nụ cười ngọt ngào với gã, vui mừng khôn xiết nói: “Lưu lang à! Việc không có khả năng làm được nhất chàng đã làm được. Khi nghe tin chàng chiếm được Kiến Khang, thiếp thực không dám tin vào tai mình, mãi đến khi tới Kiến Khang, mới hay đó là sự thật. Linh hồn cha trên trời cao đang rất vui mừng.”

Nghe tiếng nói ôn nhu cảm động lòng người của Giang Văn Thanh, Lưu Dụ cảm thấy toàn bộ người thả lỏng, trong lòng mệt mỏi, chỉ muốn lao vào trong lòng Giang Văn Thanh, quên hết mọi thứ ngũ một giấc ngon lành. Gã như bị thôi miên nói: “Ta rất mâu thuẫn!”

Nói xong mới biết là không thỏa đáng, Giang Văn Thanh cao hứng đến Kiến Khang, bản thân làm sao có thể nói ra nỗi khổ tâm làm mất đi hứng thú của nàng?

Giang Văn Thanh thấu hiểu nỗi khổ tâm của gã hỏi: “Phải chăng chàng cảm thấy gánh vác trên vai quá nặng, có điểm không thể chịu đựng nổi?”

Lưu Dụ ngạc nhiên đáp: “Văn Thanh đúng là hiểu ta. Cái ghế đại thống lĩnh này thật không dễ ngồi. Nếu tiêu diệt Hoàn Huyền xong, ta và Văn Thanh có thể cùng nhau nắm tay đi đến Biên Hoang tập, ta sẽ cảm thấy thoải mái hơn rất nhiều.”

Giang Văn Thanh mỉm cười hỏi: “Chàng cho rằng vẫn có thể rút lui sao? Chàng chỉ có cách tiếp tục kiên trì, còn phải làm xuất sắc hơn bất cứ kẻ nào khác.”

Lưu Dụ cười khổ nói: “Chính vì ta hoàn toàn minh bạch lời của Văn Thanh nên mới cảm thấy mâu thuẫn.”

Giang Văn Thanh nói: “Thiếp biết chàng chịu ảnh hưởng của việc Chung Tú tiểu thư qua đời cho nên trong lòng cảm khái. Con người dù gì cũng có sự dao động tình cảm, nhưng qua rồi là thôi. Hơn nữa không phải có người ta bên chàng sao?”

Lưu Dụ trong lòng cả kinh, tai mắt của Giang Văn Thanh quả thực linh thông, thế nhưng cũng khó trách, trong đám thân vệ của mình không thiếu người đến từ Đại Giang bang, chuyện của Tạ Chung Tú đương nhiên không giấu nổi nàng.

Giang Văn Thanh có lẽ không biết quan hệ chân chính giữa gã và Tạ Chung Tú, nếu không sẽ chẳng dùng ngữ điệu hời hợt xem nhẹ đó để nói.

Giang Văn Thanh dịu dàng nói tiếp: “Thiếp mới cùng Lưu tiên sinh nói chuyện, lão nói chàng giao toàn bộ việc triều chính cho lão xử lý, khiến lão có thể thoải mái cải cách đổi mới. Đầu tiên là chỉnh đốn pháp luật kỷ cương, sau đó phát triển sách lược lợi dân. Vì thế chàng mới đến Kiến Khang chỉ khoảng năm ngày mà tình cảnh Kiến Khang liền có đổi mới rực rỡ, bất kể trên dưới đều tuân theo công pháp, không dám vi phạm.”

Lưu Dụ than: “Ta căn bản không thành thạo chính trị lắm, may có Lưu tiên sinh vì ta ra sức.”

Giang Văn Thanh vui vẻ nói: “Đừng tự xem thường mình, biết dùng sở trường của người khác chính là điều kiện đầu tiên của người đứng đầu một nước. Nếu không thì triều chính rối loạn, một người sao có thể lo được nhiều thứ như vậy?”

Lưu Dụ chán nản nói: “Làm Thống lĩnh đã khiến ta cảm thấy gánh vác không nổi, Hoàng đế ư! Quả thực ta hiện giờ nghĩ cũng không dám nghĩ tới chuyện đó. Hoàn Huyền xưng đế, giới cao môn Kiến Khang đã không cách nào tiếp thụ, hưởng hồ là giới áo vải như Lưu Dụ ta.”

Giang Văn Thanh thu lại vẻ tươi cười, bình tĩnh nói: “Bất kể trong lòng chàng có ý nghĩ gì, chàng thực cho rằng bản thân vẫn còn đường khác có thể đi sao?”

Lưu Dụ ngẩn người, trầm ngâm nói: “Ta không hiểu rõ lắm ý của Văn Thanh, một ngày binh quyền còn nằm trong tay của ta, ai có thể làm gì được ta chứ?”

Giang Văn Thanh lãnh đạm đáp: “Nếu chàng thật sự nghĩ như vậy thì sai hoàn toàn. Có lẽ một ngày còn Lưu Dụ chàng thì đích xác không ai dám trái ý chàng. Nhưng con đường chàng đi chỉ là theo vết xe đổ của Hoàn Ôn, mà nhi tử của chàng, càng sẽ theo lối mòn của Hoàn Huyền. Vì tương lai chúng ta chàng nhất định phải đối diện với hiện thực, tuyệt không thể làm theo cảm tính.”

Lưu Dụ ngạc nhiên nhìn nàng, một hồi sau mới nhẹ nhàng dò hỏi: “Tương lai của chúng ta?”

Giang Văn Thanh gò má ửng hồng như ráng mây chiều, đầu cúi gằm xuống, thẹn thùng khe khẽ gật đầu.

Lưu Dụ toàn thân chấn động, không cầm lòng được kêu lên: “Trời ơi! Văn Thanh không phải là gạt ta chứ?”

Giang Văn Thanh lườm gã, giận dữ trách: “Đều là chàng không tốt!”

Lưu Dụ không kiềm chế kích động trong lòng được nữa, chồm tới trước đưa tay nắm chặt lấy bờ vai thơm dịu của nàng, giọng run rẩy nói: “Hài tử của chúng ta...”

Giang Văn Thanh nhào vào lòng, dùng hết sức ôm chặt lấy gã, không thể nói thêm được nữa.

Lưu Dụ sinh ra cảm giác tê liệt kì dị khắp toàn thân.

Mỹ nữ trong lòng không ngờ lại mang thai hài tử của gã. Không lâu trước đó, gã cũng ôm Tạ Chung Tú giống như bây giờ, thế nhưng Tạ Chung Tú đã ngọc nát hương tan, gã đã mất đi nàng, không thể chịu đựng đả kích nếu mất thêm Giang Văn Thanh nữa.

Gã sinh ra cảm giác thân thiết huyết nhục tương liên với Giang Văn Thanh. Vào thời khắc này, gã hiểu rằng mình có thể vì nàng làm bất cứ việc gì, hi sinh bất cứ thứ gì. Gã sẽ dùng tất cả sức lực để bảo vệ bọn họ, để bọn họ được hạnh phúc.

Gã như sự tỉnh khỏi giấc mộng, trong đầu vang lên hai câu vàng ngọc của Đồ Phụng Tam “Người ở vị trí nào, thì chỉ nên làm những việc ở vị trí đó.”

Sau khi chứng kiến nhiều cái chết như thế, vừa mới cử hành tang lễ, mà tại thời khắc này, một sinh mệnh mới sắp ra đời, còn là cốt nhục của gã, sự tương phản đó thật rõ ràng biết bao.

Lưu Dụ cảm thấy đầu óc sáng suốt hơn bao giờ hết, hoàn toàn hiểu rõ được vị trí của mình.

Gã đã sáng tạo thời thế, nhưng tình thế hình thành từ tay gã lại quay lại chi phối chính gã, khiến gã muốn ngừng mà không được.

Tình huống đã như thế, gã thật không còn đường lui. Phương pháp thông minh nhất, đương nhiên là lựa theo tình hình, Văn Thanh hành sự cực kỳ miễn nhuệ, khẳng định hơn hẳn gã.

Lưu Dụ nhẹ nhàng vuốt ve bờ lưng ngọc ngà của Giang Thanh chậm chậm từng chữ từng chữ một nói: "Nàng bảo ta phải làm thế nào đây! Ta sẽ hoàn toàn nghe theo chỉ dẫn của nàng. Vì tương lai của chúng ta, ta sẽ cố gắng học hỏi tốt."

Bình Thành.

Thôi Hoành bước vào đại sảnh.

Trong đại sảnh rộng rãi, y chỉ thấy Thác Bạt Khuê ngồi một mình bên bàn, thần thái trầm tư đầy vẻ dăm chiêu.

Thôi Hoành trực tiếp đi thẳng tới một bên bàn thì lễ hỏi: "Tộc chủ triệu kiến thuộc hạ không biết có gì sai bảo?"

Thác Bạt Khuê ra hiệu cho y ngồi xuống, Thôi Hoành liền ngồi vào phía đối diện. Thác Bạt Khuê nhìn vào mặt y hỏi: "Thôi khanh có lương sách nào có thể đối phó với Mộ Dung Thùy không?"

Thôi Hoành ngần người, vẻ mặt lộ ra nét ưu tư.

Thác Bạt Khuê mỉm cười nói: "Làm khó Thôi khanh rồi. Thôi khanh không tùy tiện thốt ra những lời đường đột, chứng tỏ rằng Thôi khanh không muốn nói những lời vô nghĩa với ta. Nhớ năm đó lúc đối phó với Mộ Dung Bảo, Thôi khanh kể như đuối tay, kể nào cũng tinh diệu, so với tình huống hiện tại quả là hai việc hoàn toàn khác nhau. Vì sao lại xuất hiện tình huống này?"

Thôi Hoành ngượng ngùng nói: "Trong lòng thần tịnh không phải không có kế sách ứng phó, nhưng lại không thể quyết định biện pháp, bởi vì thủ đoạn của Mộ Dung Thùy khiến người ta nhìn không thông mò không thấu và có quá nhiều khả năng. Chúng ta đành phải đợi quân lực của Mộ Dung Thùy sắp xếp, khi có nhiều tin tình báo mới chỉnh lại sách lược ứng phó."

Thác Bạt Khuê lắc đầu nói: "Lúc đó có thể đã quá muộn. Chúng ta nhất định phải làm ngay từ lúc đầu để không hối hận trước khi sự việc phát sinh, nhanh chóng nắm vững chiến lược của Mộ Dung Thùy. Bằng không Mộ Dung Thùy tuyệt sẽ không để chúng ta có cơ hội sửa sai."

Thôi Hoành chán nản nói: "Trời lạnh và bão tuyết khiến chúng ta có được thời gian đình chiến, nhưng cũng hạn chế hành động của chúng ta, khiến chúng ta không thể nắm được chiều hướng của đại quân Mộ Dung Thùy, cũng không thể trong giai đoạn này vạch ra đối sách."

Thác Bạt Khuê lạnh lùng nói: "Chỉ cần chúng ta nắm bắt được tâm ý của Mộ Dung Thùy, lại có được những thông tin tình báo chính xác nhất thì tịnh không có một chút gì phân biệt về thực lực cả."

Thôi Hoành ngây người ra không nói được lời nào. Mộ Dung Thùy lòng danh là đệ nhất binh pháp gia ở phương Bắc, rất giỏi dùng kỳ binh, muốn suy đoán được tâm ý thực của hắn, quả thực nói dễ còn làm thì khó.

Thác Bạt Khuê như nhìn chăm chăm vào y, nhưng y lại cảm thấy Thác Bạt Khuê nhìn mà như không nhìn, hoàn toàn chìm đắm trong suy nghĩ của chính mình, chỉ nghe thấy Thác Bạt Khuê bình tĩnh phân tích: "Mộ Dung Thùy bản thân tuyệt không sợ ta. Người mà hắn sợ là Yến Phi, không phải vì Yến Phi binh pháp so với hắn cao minh mà là với võ công của Yến Phi. Cho nên đường như đối với Yến Phi hắn đã phát sinh sợ hãi. Đó là một loại tâm lý vô cùng vi diệu. Còn có một điểm chúng ta không thể bỏ sót, đó là ganh đua trên tình trường, hắn từ đầu đến cuối luôn ở thế hạ phong tuyệt đối, vì thế đến bây giờ Kỷ Thiên Thiên vẫn không khuất phục đầu hàng hắn."

Thôi Hoành gần như không cần suy nghĩ buột miệng muốn hỏi một câu, đó là tộc chủ người sao lại biết rằng Kỷ Thiên Thiên vẫn còn chưa khuất phục Mộ Dung Thùy. Nhưng đến khi Thác Bạt Khuê nói câu này,

cái thần thái như chân lý đương nhiên đó làm y không có cách nào hỏi ra miệng, càng khiến y không muốn phản bác lại thái độ cực kỳ chuyên chú của Thác Bạt Khuê, tựa hồ như đem toàn tâm toàn lực ra phân tích Mộ Dung Thùy. Bất kể đúng hay sai, cách Thác Bạt Khuê có thể đem toàn bộ tinh thần tập trung suy nghĩ như vậy, bản thân đã có một sức thuyết phục phi thường.

Y chưa bao giờ thấy Thác Bạt Khuê lại có vẻ mặt như vậy, trong thâm tâm tự dưng có cảm giác thật kỳ dị.

Thác Bạt Khuê tiếp tục hỏi: “Với tâm trạng như vậy thì Mộ Dung Thùy sẽ định kế sách như thế nào đây?”

Thôi Hoành mặc dù tài trí hơn người nhưng lần này thực sự không có cách gì phân tích tâm thái của Mộ Dung Thùy và phỏng đoán thủ đoạn của hắn. Y đáp: “Chỉ cần có thể giết chết Yến Phi, trong lòng Mộ Dung Thùy sẽ không có chương ngại.”

Thác Bạt Khuê vỗ bàn nói: “Xứng đáng là đệ nhất mưu sĩ dưới trướng của ta, đã nghĩ đến vấn đề then chốt này.”

Thôi Hoành trong lòng xấu hổ, y chỉ là thuận theo lời nói của Thác Bạt Khuê, làm sao có thể gọi là thông minh tài trí gì, nhưng lại nhận được lời khen đệ nhất mưu sĩ.

Thác Bạt Khuê trầm ngâm nói: “Nhưng mà trong tình huống thế này, bất luận Mộ Dung Thùy phái đi bao nhiêu cao thủ cũng là tổn công vô ích bởi vì tiểu Phi của ta vô công cái thế, thần thông to lớn, đánh không được thì có thể chuồn đi, ai có thể chặn được hắn đây? Chỉ có một tình huống mà Mộ Dung Thùy có thể dồn Yến Phi vào chỗ chết, đó là khi đội quân tinh nhuệ của Biên Hoang lên phương Bắc, rơi vào cạm bẫy mà Mộ Dung Thùy dày công bố trí. Lấy tính cách của tiểu Phi tuyệt không chịu vì bản thân mà bỏ rơi huynh đệ Hoang nhân phá vòng vây đào tẩu, như vậy chỉ có kết quả nỗ lực chiến đấu mà chết. Đây là biện pháp duy nhất Mộ Dung Thùy thu thập được Yến Phi.”

Thôi Hoành đã hiểu, trong lòng tâm phục khẩu phục vui vẻ nói: “Tộc chủ nhìn xa trông rộng, đó xác thực là sách lược tốt nhất mà Mộ Dung Thùy có thể nghĩ đến. Hiện tại điểm mấu chốt để thắng lợi của chúng ta đó là có thể cùng Hoang nhân giáp kích Mộ Dung Thùy. Nếu như Hoang nhân bị phá, chúng ta cũng sẽ rơi vào tình thế bất lợi.”

Thác Bạt Khuê nói: “Không chỉ là tình thế hạ phong mà là chắc chắn sẽ bại. Ta là một người biết tự lượng bản thân mình. Bất luận quân lực binh pháp, ta vẫn kém Mộ Dung Thùy, vì thế mới nói hắn không sợ ta. Vả lại không có tiểu Phi cùng ta sát cánh chiến đấu, không những đối với ta là một đả kích nghiêm trọng mà sẽ còn ảnh hưởng đến sĩ khí và đấu chí của quân ta. Yến Phi không chỉ đơn giản là anh hùng của Biên Hoang mà còn là anh hùng của tộc ta. Thử nghĩ xem nếu như Mộ Dung Thùy giơ cao thủ cấp của Yến Phi, đem đến ngoài thành thị uy, có thể có hiệu lực như thế nào.”

Thôi Hoành nghe thấy trong lòng phát lạnh, trước tiên không nói đến ảnh hưởng với chiến sĩ Thác Bạt tộc, bản thân y là người đầu tiên cảm thấy ăn không tiêu.

Thác Bạt Khuê nói: “Với sự tinh minh cùng mưu lược của Mộ Dung Thùy, tuyệt không thể nhìn không thấy điểm mấu chốt để giành chiến thắng. Hắn sẽ không để cho chúng ta cùng quân đội tinh nhuệ của Biên Hoang liên kết hội hợp và phối hợp tác chiến. Vì thế có thể đoán ra đại khái thủ đoạn của hắn.”

Thôi Hoành gật đầu đồng ý nói: “Chúng ta cố thủ một nơi là trạng thái tĩnh. Bộ đội Biên Hoang tất phải hành quân đường dài, điều đó cũng dễ cho Mộ Dung Thùy có cơ hội.”

Thác Bạt Khuê tự tin nói: “Mộ Dung Thùy sẽ không điều động đại quân chủ lực đến đối phó Hoang nhân, bởi vì cái này là nặng nhẹ đảo ngược, trong binh pháp tịnh không thông minh. Đó là lý do mà Mộ Dung Thùy cũng sẽ không tự mình đi đối phó tiểu Phi.”

Thôi Hoành run run nói: “Long Thành binh đoàn!”

Thác Bạt Khuê cười nói: “Đoán đúng rồi! Chúng ta vốn không hiểu điều động của Yên quân ở phía đông Thái Hành sơn, hiện tại cuối cùng cũng hiểu rõ. Nếu như ta đoán không sai, đại quân chủ lực của Mộ Dung Thùy sẽ theo một lộ tuyến bí mật đánh thẳng tới Bình Thành, Nhạn Môn. Còn Long Thành quân đoàn do nhi tử xuất sắc nhất của hắn Mộ Dung Long chỉ huy đã xuyên qua Thái Hành Sơn, chặn lại lộ tuyến phía bắc mà Hoang nhân có thể đi qua, sẵn sàng chiến đấu. Nếu chúng ta để Mộ Dung Long chiếm ưu thế, chúng ta sẽ thua trận này, cũng mất luôn cả tương lai của Thác Bạt tộc.”

Thôi Hoành khiêm tốn hỏi: “Chúng ta dùng cách nào ứng phó? Thỉnh Tộc chủ chỉ bảo.”

Thác Bạt Khuê đáp: “Đầu tiên chúng ta vẫn cần phải nắm vững sự bày bố cùng hành tung của địch nhân.”

Thôi Hoành đỡ cả người, vòng đi vòng lại, cuối cùng vẫn quay lại vấn đề cũ đó. Nếu như có thể biết hành tung của địch nhân, Thôi Hoành y đã không thể không tìm ra cách giải quyết triệt để.

Sự thật y vẫn hoàn toàn không hiểu Thác Bạt Khuê bằng vào cái gì biết được Mộ Dung Thùy cùng đại quân chủ lực của hắn đã ly khai Huỳnh Dương.

Thác Bạt Khuê ung dung nói: “Thám tử của chúng ta làm không được việc, không có nghĩa là không có người làm được. Ta đã mời được một người. Người này chắc chắn sẽ không làm chúng ta thất vọng.”

Thôi Hoành nhin không được hỏi: “Dám hỏi Tộc chủ, người này là ai?”

Thác Bạt Khuê trầm giọng đáp: “Chính là Bí nhân Hưởng Vũ Điền.”

Thôi Hoành lần đầu nghe thấy tên Hưởng Vũ Điền, lại lần nữa đỡ người ra.

Thác Bạt Khuê giải thích vắn tắt lai lịch của Hưởng Vũ Điền, nói: “Ta đã gặp người này, chẳng trách Yến Phi tôn sùng y như vậy. Người này xác thực xứng đáng là đệ nhất cao thủ của Bí tộc, theo ta thấy so với Yến Phi cũng chẳng mấy chênh lệch. Ta không dễ dàng tin người, nhưng đối với y tuyệt đối tín nhiệm. Tiểu Phi lại càng không thể nhìn nhầm người.”

Tâm tình Thôi Hoành lúc này đã tốt hơn, gật đầu nói: “Nếu chúng ta có thể nắm rõ động hướng của Yên nhân thì khả năng chiến thắng thực sự tăng thêm rất nhiều.”

Thác Bạt Khuê trầm ngâm một lát, nghiêm mặt nói: “Ta hỏi Thôi khanh một chuyện, Thôi khanh phải thành thật bẩm báo, tuyệt đối không nói những gì ta thích nghe.”

Thôi Hoành cung kính: “Thỉnh tộc chủ cứ nói.”

Ánh mắt Thác Bạt Khuê hướng lên xà nhà, trầm giọng nói: “Giả dụ ở tình huống công bằng, Thác Bạt tộc chúng ta và liên quân Hoang nhân cùng hợp quân của Mộ Dung Thùy và Mộ Dung Long chính diện giao phong, tỷ lệ thắng bên nào nhiều hơn?”

Thôi Hoành thần sắc lộ ra nét sầu não, cuối cùng than: “Vẫn là ai biết rõ được âm mưu của kẻ địch thì người đó giành thắng lợi lớn.”

“Àm!”

Thác Bạt Khuê vỗ bàn nói: “Nói rất hay! Vì thế chúng ta tuyệt không thể để Long Thành binh đoàn tham gia vào trường quyết chiến cuối cùng. Mộ Dung Thùy chắc chắn sẽ lợi dụng cơ hội này ứng phó với Hoang nhân, nên cố tình phái Mộ Dung Long tới đối phó Hoang nhân, nhưng bộ ngựa rình ve sâu đâu ngờ chim sẽ ở phía sau. Long Thành quân đoàn cũng giống như vậy, cho chúng ta lợi dụng cơ hội. Chỉ cần chúng ta có thể cùng đội quân hùng mạnh của Biên Hoang phối hợp tốt, Long Thành quân đoàn sẽ mất cơ hội tham dự quyết chiến.”

Thôi Hoành nói: “Nếu cần thuộc hạ đi làm việc gì, thỉnh Tộc chủ phân phó. Thuộc hạ dù gan óc lầy đất, cũng lập tức vì Tộc chủ làm cho tốt.”

Thác Bạt Khuê nói: “Không có nhân tuyển nào so với Thôi khanh thích hợp hơn, cũng không có người nào hiểu rõ Hoang nhân bằng Thôi khanh. Ta sẽ điều năm nghìn tinh binh cho Thôi khanh, do Thôi thanh tự mình sắp xếp trang bị, tăng thêm thao luyện. Khi có tin tốt lành từ Hưởng Vũ Điền truyền lại, ta muốn Thôi khanh lập tức lĩnh quân Nam hạ, cùng Hoang nhân toàn lực đối phó Long Thành binh đoàn. Trong đó chi tiết Thôi khanh có thể cùng Đinh Tuyên đến từ Biên Hoang bàn luận cẩn thận, còn Liễu Tuyên Dã sẽ là phó thủ của khanh. Đã hiểu chưa?”

Thôi Hoành được giao trọng mệnh này, tinh thần đại chấn, lớn tiếng đáp ứng.

Thác Bạt Khuê thể hiện thần sắc thoải mái, vui vẻ nói: “Mộ Dung Thùy cả đời phạm phải sai lầm lớn nhất, đó không phải là tin nhầm vào thằng con tiểu Bảo, mà là không thể tự kiềm chế mình trong chuyện tình

cảm với Kỷ Thiên Thiên, rước lấy cơn giận của Hoang nhân, khiêu khích Yến Phi huynh đệ của ta. Mà Yến Phi lại là mấu chốt đưa đến sự thất bại của hắn.”

Thôi Hoành cũng có những cảm nghĩ giống như vậy. Nếu không có Yên Phi, cục diện trước mắt khẳng định sẽ không được như thế này.

Thác Bạt Khuê nói: “Hãy đi đi! Ta giao cho người quân đội được bảo trì ở trạng thái tốt nhất đó. Có kế hoạch tường tận gì, hãy nói lại với ta, chúng ta cần phải bàn bạc cho cẩn thận mới được.”

Thôi Hoành lĩnh mệnh rời đi.

553. Thủy Trung Hỏa Phát

Mấy ngày gần đây khí trời trở lên ẩm áp, bên ngoài có lẽ là những đợt tuyết cuối cùng của mùa đông ở Kiến Khang.

Bên trong trướng ẩm áp như mùa xuân, không phải chỉ do hỏa bồn trong trướng mà còn do trong lòng Lưu Dụ đang tràn đầy cảm giác ẩm áp.

Giang Văn Thanh cuộn mình trong lòng gã, chìm sâu vào giấc mộng, khuôn mặt nhỏ nhắn toát lên vẻ thỏa mãn, thần sắc có một chút tiếu ý ngọt ngào.

Trong lòng Lưu Dụ ngập tràn tình yêu thương vô hạn đối với vẻ đẹp quyến rũ đáng yêu của kiều thê, nhớ lại khoảng thời gian khi xưa nàng đột nhiên mất cha, đó cũng là lúc gã nản lòng nhất. Họ đã cùng nhau chống đỡ, vượt qua quãng đời gian khổ nhất của con người, bây giờ cuối cùng cũng có chút kết quả.

Hài tử đáng yêu bên trong nàng không chỉ là đại biểu cho tương lai của họ mà còn là đại biểu cho sự khảo nghiệm tình yêu sâu đậm của họ.

Lưu Dụ biết rõ, những ngày lặng lẽ yên bình chung quy đã trôi qua, gã hiện tại về sau cần an định hạ lạc, trân trọng những gì đã có.

Gã không hề cảm thấy do dự, mâu thuẫn nữa. Hạnh phúc đang nằm trong tay gã, chỉ xem gã sẽ giữ nó như thế nào.

Từ Biên Hoang tới Diêm Thành, từ Diêm Thành tới Kiến Khang tiếp theo là Hải Diêm, Quảng Lăng, Kinh Khẩu, đến bây giờ thân lại ở Kiến Khang, Lưu Dụ vẫn kiên trì ý chí phục thù, tất cả tinh thần khí lực, dùng hết tài trí, thủ đoạn, tận sức hết mình, tranh thủ thành tựu trước mắt, đã tạo ra kỳ tích không thể tưởng được.

Nhưng cái chết của Tạ Chung Tú, bất luận gã tự giải thích như thế nào, nhưng vẫn vô tình đẩy gã đến bên bờ sụp đổ, hoàn toàn thoái chí, cuộc sống không phải là bến bờ ngọt ngào. Cái gì là nam phương chi chủ cơ chứ? Đối với gã không một chút ý nghĩa gì cả.

Vào giờ khắc này, Giang Văn Thanh tới Kiến Khang, mang lại tin đại hỉ, xua tan đi sự chán nản, thoái chí trong lòng gã.

Không có thời khắc nào gã cảm thấy mình mạnh mẽ bằng thời khắc này. Dù trời sập, gã cũng thừa khả năng chống đỡ.

Vì Giang Văn Thanh, vì hài nhi của họ, vì việc giết Hoàn Huyền, gã sẽ cố gắng toàn tâm toàn ý đi làm tốt việc mà ở vị trí gã phải làm, không chút do dự, không chút chùn bước.

Ngửi thấy hương thơm từ tóc Giang Văn Thanh, gã quên đi tất cả.

Cao Ngạn không gõ cửa vui mừng bước vào trong phòng, vừa tung tăng nhảy vừa kêu to: “Đoạt được Kiến Khang rồi! Đoạt được Kiến Khang rồi!”

Doãn Thanh Nhã bị giật mình tỉnh dậy, mơ mơ hồ hồ ngồi dậy, chặn trên người nàng tụt xuống, lộ ra phần thân trên vận đơn y mỏng manh.

Cao Ngạn nhào tới bên giường, đột nhiên hai mắt rực sáng, nhìn không rời chỗ lộ ra trên phần thân thể mềm mại của nàng.

Doãn Thanh Nhã kêu "hứ" một tiếng, then thùng nhấc chần lên che đi chỗ xuân sắc, mặt ửng hồng mắng: "Tiểu tử đáng chết! Có gì hay ho mà nhìn? Mới sáng ra tới bên giường của ta hò hét, có chuyện gì hay không?"

Cao Ngạn nuốt một ngụm nước miếng, nói: "Chúng ta đã đoạt được Kiến Khang!"

Thân thể yếu đuối mềm mại của Doãn Thanh Nhã chấn động, thất thanh hỏi: "Chuyện gì?"

Hai tay cùng tung chần ra, lập tức xuân ý tràn ngập căn phòng.

Cao Ngạn không thể tự làm chủ được mình nữa, ngồi lên trên giường, ôm trọn ngọc thể nhu nhuyễn của nàng, nhẹ nhàng nói: "Chúng ta đã đoạt được Kiến Khang."

Doãn Thanh Nhã run run nói: "Không được nói bậy, chúng ta bị hãm ở đây, làm sao đoạt được Kiến Khang chứ?"

Cao Ngạn ôm chặt lấy nàng, thở dài: "Ta rất hưng phấn! Chiếm được Khiển Khang là Lưu Dụ và Bắc Phủ binh đoàn của gã, tất cả đều là người mình, gã đoạt được Kiến Khang, chẳng phải cũng như chúng ta đoạt được Kiến Khang sao?"

Doãn Thanh Nhã run giọng hỏi: "Gian tặc Hoàn Huyền đâu?"

Cao Ngạn đáp: "Hình như đào thoát về quê cũ Giang Lăng. Lão Lưu được thật đấy, sau khi trở về Quảng Lăng không cần đến một tháng đã hầu như đánh cho Hoàn Huyền phọt cả ra. Lão Lưu phái người đến dẫn dò chúng ta phòng thủ vững chắc Ba Lăng, các việc khác do gã phụ trách. Thật sang khoái, chúng ta khỏi phải mạo hiểm đánh trận nữa!"

Doãn Thanh Nhã mặt đầy nước mắt, thấm ướt cả vai Cao Ngạn, nức nở nói: "Cao Ngạn, Cao Ngạn! Những điều người nói là thật sao? Không được đánh lừa người ta."

Cao Ngạn rời nàng ra một chút, tay áo đau khổ xoa đi xoa lại lau sạch lệ trên mí mắt nàng, nói: "Không được khóc! Không được khóc!"

Nàng nên cười mới đúng! Việc này ta sao dám lừa nàng? Theo người ta nói, Lưu Dụ đã phá đại quân chinh tây truy kích tên gian tặc Hoàn Huyền đó, Hoàn Huyền sẽ không còn mấy ngày nữa đâu."

Nào ngờ Doãn Thanh Nhã càng khóc to hơn, dường như bao bi thương đau khổ trong lòng khóc một lần này cho hết.

Yến Phi ở Biên Hoang chạy như bay.

Chàng liên tục gấp rút lên đường hai ngày một đêm, hiện tại là đêm thứ hai sau khi li khai Thọ Dương.

Mưa tuyết ngừng vào lúc hoàng hôn, khí trời vẫn cứ lạnh lẽo, phía trước gió bắc thổi ào ào, băng lạnh thấu xương trước kia đã giảm một chút.

Chạy đối với chàng mà nói không chỉ là một loại tu luyện mà còn là một kiểu hưởng thụ không cách nào thay thế. Sau khi định rõ điểm đến, 'thần thức' của chàng lui về ẩn tàng ở nơi thâm sâu trong tâm linh, hòa hợp với 'nguyên thần' làm một, chẳng chút phân biệt, không có tí cảm giác nặng nề hay phiền muộn, thân thể cũng không cảm thấy mệt mỏi.

Đại địa dưới chân tựa hồ đã nối liền với huyết nhục của chàng, mỗi thân cây ngọn cỏ ở Biên Hoang toàn bộ như đã sống lại, biến thành những sinh mệnh có tâm tưởng có cảm giác. Yến Phi dùng tâm linh lắng nghe, tiếp xúc với chúng, không phân biệt với bản thân.

Yến Phi ung dung thoải mái chạy như bay, hai chân dường như không cần chạm vào tuyết trên mặt đất. Vầng trăng sáng trong treo chênh vênh trên bầu trời đêm đầy sao, thiên địa lấy chàng làm trung tâm, vì cuộc hành trình Biên Hoang của chàng hợp tấu một bản nhạc vĩ đại.

Vùng Bạch Tuyết sơn xuất hiện phía trước, tâm thần chàng cũng dần dần từ nơi sâu thẳm hiện ra.

Thiên huyết sẽ mãi trường tồn cùng tuế nguyệt, nằm ở phía trong khu núi, cô đơn mà vĩnh hằng, lặng lẽ chứng kiến sự hưng thịnh và suy tàn của Biên Hoang. Người bất đồng sẽ sinh ra những cảm giác bất đồng, suy đoán bất đồng, cách nghĩ bất đồng, nhưng họ có lẽ sẽ vĩnh viễn không hiểu được chân tướng của thiên huyết.

Ý nghĩ này khiến chàng sinh ra cảm giác bị ai, bị ai đối với đồng loại.

Lần này chàng phải đến phương bắc để cứu người chàng yêu thương nhất và tì nữ thân như tỷ muội của nàng từ trong ma trảo của Mộ Dung Thùy, thiên hạ không kẻ nào có thể ngăn cản được chàng nữa. Tất cả nỗ lực của chàng trong quá khứ đều vì mục tiêu này mà ra.

Chàng hoàn toàn hiểu được Lưu Dụ dồn hết tâm sức vào việc phục thù Hoàn Huyền . Để giết được Hoàn Huyền , Lưu Dụ khả dĩ sẽ trả bất cứ giá nào . Yến Phi chàng cũng giống như vậy , vì sự hội tụ với Kỷ Thiên Thiên , chàng cũng sẽ dùng bất cứ thủ đoạn , bất chấp mọi chuyện.

Chàng cảm ứng được An Ngọc Tình. An Ngọc Tình cũng cảm ứng lại được chàng.

Tất cả đều thuận theo tự nhiên , không cần cố sức miễn cưỡng, tâm linh họ đã hòa hợp cùng một chỗ .

An Ngọc Tình xếp bằng ngồi trên một hòn đá lớn bị thiêu cháy bên cạnh thiên huyết, không hề quay đầu lại nhìn chàng, đến khi Yến Phi ngồi xuống bên cạnh nàng, mới hướng về chàng biểu lộ khuôn mặt tươi cười ôn nhu, nhẹ nhàng nói: "Huynh đến rồi à!"

Yến Phi có điểm muốn nói với nàng liên quan đến thắng lợi của Lưu Dụ, nhưng cảm thấy An Ngọc Tình thoát tục luôn đứng bên ngoài đấu tranh cừu sát, bèn dè dặt nén xúc động nói: "Ngọc Tình bây giờ đang nghĩ gì vậy?"

An Ngọc Tình mục quang hướng về thiên huyết nói: " Muội nào có nghĩ gì, chỉ cảm thấy huynh đang không ngừng đến gần, đầu óc lại nghĩ lung tung. Muội nghĩ đến Yến Phi huynh, lại nghĩ đến Thiên Thiên tỷ, rồi lại nghĩ đến cha mẹ muội."

Yến Phi sinh ra cảm giác mỹ diệu vai kề vai nói chuyện bằng nhịp đập của trái tim, mỉm cười nói: "Ta hiểu rõ loại cảm giác đó."

An Ngọc Tình như không hề nghe thấy chàng nói, lẩm bẩm: "Cha muội rất giống sư phó của ông ta, cả đời truy cầu bí mật 'phá không mà đi', nếu như không phải mẹ muội làm ông không cảm lòng được, khẳng định ông cả đời không lấy vợ, sẽ không có một nhi nữ như muội. Trong lòng ông là khổ não và mâu thuẫn, tình cảnh đó chàng chắc đã hiểu rõ."

Yến Phi trào lên một tư vị không thể hình dung, cảm thấy quan hệ cùng An Ngọc Tình so với trước kia tiến thêm một bước lớn. Nàng thường ít nói đến việc của gia đình nàng, giờ tự dưng phát sinh tâm sự kể cho chàng nghe.

An Ngọc Tình mắt rưng rưng nói: "Nhưng khi ông luyện thành Động Cực đan, lại xác thực biết rõ phá không mà đi không chỉ là vọng tưởng, lại đem bảo đan cho muội uống, tình yêu của ông đối với muội làm muội...làm muội..."

Yến Phi an ủi nàng: "Ngọc Tình bằng lòng tiếp nhận hảo ý của cha nàng, ông ấy nhất định hết sức vui mừng."

An Ngọc Tình nói: "Muội vốn không bằng lòng tiếp nhận bởi vì muội hiểu được ý nghĩa của bảo đan với cha. Bất quá cha đã nói một câu, khiến muội không có cách gì cự tuyệt ông ấy."

Yến Phi trong lòng hiếu kỳ nói: "Là câu gì mà lại có thể thuyết phục được Ngọc Tình?"

An Ngọc Tình xúc động, nghẹn ngào nói: "Cha muội ... cha muội nói, chỉ có làm thế này mới có thể biểu hiện tình yêu của ông với mẹ con muội."

Nàng còn chưa nói xong, nước mắt đã sớm đầm đìa mặt.

Yến Phi tự nhiên đưa tay ra kéo nàng vào trong lòng, trong lòng cảm khái, chàng minh bạch An Thế Thanh, minh bạch ông ta vì sao làm thế, bởi vì nếu như bản thân chàng rơi vào tình huống của ông ta cũng sẽ đưa ra một lựa chọn giống như thế. Chỉ hận lúc chàng rơi vào tình huống như vậy thì tình không được tự do

lựa chọn, chỉ nỗ lực theo cách khác, may mắn hiện tại mọi chuyện khó khăn đều đã giải quyết, chỉ còn lại việc bồi dưỡng nguyên thần của Kỷ Thiên Thiên và An Ngọc Tình là việc khó khăn sau cùng.

Chàng càng vui mừng vì mình đã đề xuất đảm bảo với An Ngọc Tình cùng chàng và Kỷ Thiên Thiên rời đi, không những không phụ sự khổ tâm của An Thế Thanh với con gái, mà còn khiến chàng và An Ngọc Tình rơi vào bể tình, có được kết quả mỹ mãn. Ôm nàng trong lòng giống như ôm một khối năng lượng nóng bỏng làm tan chảy tâm thần chàng, trong chốc lát, ngoại trừ Kỷ Thiên Thiên, các sự vật khác chàng đều quên hết, giống như chúng từ trước đến nay chưa từng tồn tại.

An Ngọc Tình lặng lẽ rơi lệ, không biết đã bao lâu, An Ngọc Tình mới từ trong lòng Yến Phi ngẩng đầu, dịu dàng nói: “Khi lần thứ nhất muội nhìn thấy Yến Phi huynh liền cảm thấy huynh là hóa thân của Biên Hoang, huyết mạch trong cơ thể huynh giống như những dòng sông lớn nhỏ của Biên Hoang”

Yến Phi thâm tình nói: “Muội yêu thích Biên Hoang sao?”

An Ngọc Tình thẹn thùng lại một lần nữa giấu khuôn mặt vào vạt áo của Yến Phi đã bị thấm ướt bởi nước mắt nàng, nói giọng vo ve như muỗi kêu: “Muội yêu thích Biên Hoang, càng yêu thích Biên Hoang tập, đó là một nơi đẹp dễ kỳ lạ. Dạ Oa Tử không tồn tại lúc ban ngày, chỉ có khi màn đêm dần buông xuống, Dạ Oa Tử mới xuất hiện từ trung tâm của Biên Hoang tập. Đến lúc ban ngày, Dạ Oa Tử lại tan biến giống như một giấc mộng đẹp, còn có nơi nào kì diệu hơn Dạ Oa Tử sao?”

Yến Phi chưa từng nghĩ đến An Ngọc Tình lại ôm ấp tình cảm sâu nặng với Biên Hoang tập như vậy, và đổi sang góc độ phân tích những lời vừa rồi của An Ngọc Tình, nàng chính đang dùng cách thức hàm súc riêng biệt của nàng, hưởng ứng tình yêu của mình một cách quanh co gián tiếp.

Sự khác nhau của nàng và Kỷ Thiên Thiên cũng ở chỗ này.

Kỷ Thiên Thiên nhiệt tình thoải mái, sự mạnh dạn thẳng thắn của nàng có thể khiến người ta tim đập đập dồn vì xấu hổ.

An Ngọc Tình lại nói: “Huynh hiện tại phải chăng muốn lên phương Bắc để cứu Thiên Thiên tử tử?”

Yến Phi gật đầu xác nhận.

An Ngọc Tình nói: “Muội có dự cảm, Yến Phi huynh nhất định sẽ thành công. Muội sẽ trở về nhà bầu bạn với cha mẹ, chờ đợi tin tức tốt của hai người”

Yến Phi ngẩn ngơ, nói không nên lời

An Ngọc Tình cười nhẹ: “Người ta không đi cùng thì huynh thấy kỳ quái sao? Nếu như Ngọc Tình cả một chút tâm ý của Yến Phi cũng không minh bạch thì làm sao xứng là hồng nhan tri kỷ mà huynh đã nói.”

Yến Phi xấu hổ: “Huynh chỉ không muốn Ngọc Tình bị cuốn vào các việc xấu xa trong nhân gian, mà việc xấu xa nhất cũng không ngoài chiến tranh. Trên chiến trường, toàn bộ những người tốt hay nhìn lúc bình thường đều sẽ biến thành những kẻ giết chóc vô tình, bởi vì mình không giết người sẽ bị người khác giết, vào thời khắc như vậy, khía cạnh u ám của nhân tính khiến người sợ hãi nhất sẽ hoàn toàn bị vạch trần.”

An Ngọc Tình nhẹ nhàng nói: “Người ta sớm đã minh bạch! Tại sao huynh vẫn muốn thao thao bàn luận vậy? Nếu như Ngọc Tình khẳng khái muốn đi theo huynh thì nói ra những lời hù dọa Ngọc Tình đó cũng chưa muộn.”

Yến Phi cảm nhận được bên trong An Ngọc Tình luôn luôn ẩn tàng một bề mặt khác, trong lòng càng thêm yêu thương, nói: “Ngọc Tình không cần quay về Thọ Dương nữa. Hồ Bán sẽ sắp xếp để Chi Độn đại sư trở về Kiến Khang, bảo đảm đi đường bình an, bởi vì uy hiếp Ma môn không còn tồn tại nữa. Ha! Hồ Bán có một thỉnh cầu đối với Lưu Dự, muội nói đó là thỉnh cầu gì?”

An Ngọc Tình vô cùng hứng thú nói: “Đừng thách đố nữa, nhanh nói cho Ngọc Tình biết đi.”

Yến Phi nói: “Tướng quân thỉnh cầu Lưu Dự để tướng quân an nhàn, thoải mái làm thái thú Thọ Dương nốt những năm tháng còn lại.”

An Ngọc Tình vui mừng bảo: “Nhìn Thọ Dương có vẻ tràn đầy sức sống, liền biết Hồ tướng quân đã có một lựa chọn sáng suốt, tướng quân cũng đã bị Biên Hoang làm cho mê say đến điên đảo.”

Nàng lại hỏi: “Huynh có tâm sự sao? Sao không nói cho muội nghe. Sau khi muội thổ lộ tâm sự thì nhẹ nhõm cả người.”

Yến Phi nhíu mày: “Tâm sự của huynh, muội phải biết rõ ràng chứ. A! Còn có tâm sự gì đây?”

An Ngọc Tình tùy ý nói: “Nói về cha mẹ huynh đi! Muội chưa bao giờ nghe huynh nhắc đến họ.”

Yến Phi trong lòng lập tức giống như mận đắng chua cay dâng trào, đủ loại tư vị xuất hiện, cười khổ: “Đó đích thực là tâm sự của huynh, có thể vì huynh lựa chọn phương thức chạy trốn, cho nên không tâm sự về phương diện này được. Ôi! Huynh thực sự không biết nên nói từ đâu.”

An Ngọc Tình nói: “Cũng không cần phải nói vội. Muội xin lỗi đã làm dấy lên tâm sự của huynh.”

Yến Phi nói: “Không sao đâu. Từ sau khi ra đời, huynh chỉ có mẹ mà không có cha. Mỗi lần nhìn thấy sự ưu sầu và tịch mịch trong mắt mẹ, trong lòng huynh lại thống hận việc cha mình vô tình với mẹ. Nhưng hiện tại suy nghĩ của huynh đã thay đổi, cha đối với mẹ tình thâm như bể, ánh mắt khi cha nhìn huynh tuyệt không phải là lừa dối người. Ôi! Huynh có chút nói lộn xộn rồi, Ngọc Tình nhất định càng nghe càng hồ đồ. Tình huống là thế này, gần đây huynh mới hiểu thời thiếu niên đã gặp một người, người đó nhất định là cha huynh. Ôi!”

An Ngọc Tình ôm chặt lấy chàng nói: “Không cần phải kể lại làm gì, huynh đã tự nói lên những tâm sự của mình, Ngọc Tình quả là rất cảm động.”

Yến Phi nói: “ Nếu có cơ hội huynh sẽ kể cho Ngọc Tình nghe chuyện về phụ mẫu của mình. Hiện tại có một việc khẩn yếu là huynh phải liên kết tâm linh với Thiên Thiên để dễ dàng biết rõ được tình hình và vị trí hiện tại của nàng. Việc này quan trọng đối với thành bại của hành động giải cứu bọn họ sắp tới, thực ra sẽ sử dụng nhiều đến phần nhiều tâm lực của Ngọc Tình, sợ Ngọc Tình sau một thời gian ngắn cũng khó mà phục nguyên được.”

An Ngọc Tình vui vẻ: “ Có thể vì Thiên Thiên tỷ tỷ mà ra sức, Ngọc Tình làm sao không cao hứng chứ! Sao huynh còn phải nói những lời khách khí vậy chứ ?”

Yến Phi cười: “ Nếu Thiên Thiên đang ngủ thì hiệu quả sẽ càng lí tưởng hơn nhiều.”

An Ngọc Tình êm ái nói: “Vậy để Ngọc Tình đưa huynh đi một đoạn, để huynh có thể tiến nhập vào thế giới mộng của Thiên Thiên tỷ tỷ. Muội chưa bao giờ lại nghĩ cuộc sống lại có thể đầy ngẫu hứng như thế, Yến Phi huynh đã chuẩn bị chưa?”

Yến Phi đề tỉnh nàng: “Phải nhớ khi nào thì dừng lại, quá lạm dụng sức mạnh của tâm linh sẽ gây ra thương hại vĩnh viễn cho muội đó.”

An Ngọc Tình giận dỗi: “Biết rồi mà! Trước tiên Chí Âm của muội sẽ kết hợp với Chí Âm của huynh, sau khi tiến nhập vào cảnh giới Chí Âm Vô Cực, Âm cực Dương sinh, Chí Dương chi khí của huynh sẽ cường đại lên, làm cho nguyên thần của huynh có thể bao trùm mọi nơi xa xôi. Khi tâm linh của huynh và Thiên Thiên tỷ kết hợp làm một, Chí Âm chi khí của bọn ta liên thủ, sẽ giúp ích cho nguyên thần của tỷ ấy, bổ sung tinh thần lực đã bị hao tổn, sẽ làm cho truyền tin giữa hai người không còn khó khăn nữa.”

Yến Phi chấn động nói: “Chậm đã!”

An Ngọc Tình từ trong lòng chàng ngược mắt nhìn lên, ngạc nhiên hỏi: “Huynh đang nghĩ đến chuyện gì vậy?”

Yến Phi lộ ra thần sắc trầm tư, nói: “Huynh nghĩ đến nguyên thần bao gồm cả âm dương của các muội, chính là phương pháp này.”

An Ngọc Tình thân hình mềm mại chợt thẳng lên, ngây ra nhìn chàng.

Yến Phi nhìn nàng hồi lâu, nói: “Mấu chốt là ở hai câu ‘Âm cực Dương sinh, Dương cực Âm sinh’”

An Ngọc Tình lắc đầu nói: “Muội vẫn chưa minh bạch.”

Yến Phi nói: “Đạo gia kì thư ‘Tham đồng khế’ mà An công giao cho huynh trong đó đã chỉ ra: trong âm vĩnh viễn ẩn chứa một điểm chân dương, trong dương cũng vĩnh viễn ẩn chứa một điểm chân âm, chỉ là

không hiện ra mà thôi! Huynh nghĩ đến phương pháp làm nhen nhóm điểm chân dương này trong Chí Âm của Ngọc Tình. Có thể thành công hay không, chúng ta lập tức sẽ có được đáp án.”

An Ngọc Tình nhú mày đáp: “Hiện giờ việc đang gấp, không phải chàng đang muốn cùng Thiên Thiên tỷ tỷ tâm linh liên kết sao?”

Yến Phi nói: “Hai việc tịnh không xung đột nhau. Khi Chí Âm chi khí của chúng ta dung hòa gắn bó nhau, Thái Dương chân Hỏa của huynh tự nhiên phát sinh trong chân Âm, cái này là nguyên lý của thiên địa tự nhiên, không thể đột nhiên mà đi ngược lại.”

An Ngọc Tình nói: “Nhưng Thủy trung Hỏa phát, Hỏa trung Thủy sinh, không chỉ là trạng thái đi ngược tự nhiên mà còn là việc làm nghịch thiên, nguyện vọng của huynh có nhiều khả năng không thực hiện được.”

Yến Phi nói: “Cái đó thực sự nên dựa vào người sáng tác “Tham đồng khế” là Ngụy Bá Dương. Ông ta ở phần thứ ba đã sớm đề xuất quan hệ của tiên thiên Bát Quái và hậu thiên Bát Quái, cần không nghịch chuyển, tiên thiên là cái vốn có, hậu thiên là cái để sử dụng. Cái gọi Vô Cực là Thái Cực, Thái Cực sinh Lưỡng Nghi, Lưỡng Nghi sinh Tứ Tượng, Tứ Tượng sinh Bát Quái, tất cả biến hóa của thiên địa đều ở trong đó. Chúng ta đang muốn nghịch thiên trở về trước trạng thái hỗn độn của tiên thiên, chúng ta cần thuận theo đạo của tiên thiên mà không phải đạo của hậu thiên.”

An Ngọc Tình trầm ngâm: “Nhưng dù cho huynh có thể khiến Thủy trung Hỏa phát, nhưng chân dương đó chỉ là chân dương của huynh, cùng với muội tịnh không có quan hệ”

Yến Phi mỉm cười nói: “Nếu như chân dương của huynh phát sinh ở nơi trùng với điểm chân dương trong Chí Âm của Ngọc Tình thì như thế nào?”

An Ngọc Tình thân mình mềm mại đột nhiên run rẩy, con ngươi xinh xắn trở lên sáng ngời.

Yến Phi nói :” Ngọc Tình chính là Chí Âm chi khí , thay đổi kinh mạch sau khi Động Cực đan cải tạo , do hậu thiên chuyển hóa trở thành tiên thiên , cố gắng luyện thành Chí Âm Vô Cực .

Vấn đề ở điểm Âm trung chi Dương đó của Ngọc Tình vẫn ở trạng thái hậu thiên, cho nên không thể kết hợp cùng tiên thiên chi Âm, sinh ra kì sự Thủy trung Hỏa phát.

Điều huynh phải làm chính là khiến Âm trung chi Dương của Ngọc Tình từ hậu thiên chuyển hóa thành tiên thiên, khiến việc không thể biến thành có thể. Thời gian này Ngọc Tình có thể còn có một đoạn đường không thể không đi.”

An Ngọc Tình hô lên: ”Yến Phi à!”

Yến Phi lại ôm nàng vào trong lòng nói: “Hành trình tâm linh kì dị coi như bắt đầu. Ngọc Tình không cần xấu hổ, huynh cần nàng toàn tâm toàn ý, tâm linh kết hợp không được có bất kỳ do dự nào, giữa hai người cũng không có bất kỳ giới hạn nào. Khi muội thành ra huynh, huynh thành ra muội, huynh mới có thể nắm bắt được Âm trung chi Dương đó của muội, lại càng có thể cải tạo và dẫn phát. Ngọc Tình cần phải ghi nhớ bài về tứ cú, đó là ‘Thái Cực đồ trung nhất khí toàn, Lưỡng Nghi Tứ Tượng Ngũ Hành toàn, tiên thiên Bát Quái hồn luân cụ, vạn vật hà thường xuất thử quyền’. Tất cả tính khả thi, không có gì không bao hàm trong đó.”

An Ngọc Tình dùng hết sức lực ôm lấy chàng, trong lòng mẫn nguyện nói: “Yến Phi à! Thân Ngọc Tình giao phó cho huynh đó.”

Trong lòng Yến Phi bùng cháy ngọn lửa tình yêu, đó không chỉ là tình yêu với Kỳ Thiên Thiên và An Ngọc Tình mà còn là một loại tình yêu rộng lớn, tình yêu sâu nặng với thiên địa vạn vật, một tình yêu vô cùng vô tận.

Thiên huyết bắt đầu trở lên mơ hồ

Yến Phi nhắm mắt, lui vào nơi thâm sâu của tâm linh, cảm thấy nội thể tan biến, chỉ còn lại xúc cảm tâm linh.

Ở nơi cực lạc thần bí này, An Ngọc Tình đang đợi chàng, đang mong mỗi chàng.

Từng bước tụ hợp với nguyên thần An Ngọc Tình, Yến Phi đem chí âm chân khí trút vào trong Chí Âm Vô Cực mà nàng đang toàn lực vận chuyển, như trăm ngàn con sông tuôn trào vào biển lớn.

Tâm linh hai người cùng kết hợp chặt chẽ, khó phân biệt được nữa, điều giúp đỡ họ chính là tình yêu nồng nàn như liệt hỏa.

Cũng không biết đã qua bao lâu hay chỉ là quang cảnh trong chớp lát, một cỗ lực lượng hoàn toàn tương phản ở nơi trung tâm cuộn cuộn âm khí này bốc lên, lập tức kích khởi như từng trận nước xoáy, từ trong ra ngoài lan rộng mênh mông.

Thiên địa lay động xoay chuyển, hai con tim họ hợp nhất bay lượn trong thế giới động nhân này, một cỗ nhiệt hỏa vô danh như mặt trời vừa lên, đánh tan màn đêm tối tăm, chiếu sáng vạn vật, mang lại sức sống vô hạn cho khắp mặt đất.

Sâu trong tâm linh An Ngọc Tình vui mừng nói: “Yến Phi! Chúng ta đã thành công. Sự việc huynh dự đoán đã phát sinh như huynh dự liệu.”

Yến Phi hưởng ứng nói: “Ngọc Tình khoan khoái không?”

An Ngọc tình cười nói :” Ngọc Tình chưa từng thử qua cảm giác thỏa mãn cùng khoái lạc, làm muội không còn cầu cái khác, không nghĩ việc khác. Sự kết hợp của Chí Âm và Chí Dương, tương như tâm linh kết lại, bản thân đã mộng mị vô biên mà lại cùng một người nào đó trong mộng kết mộng tưởng, mọi cái đều động nhân ,đó quả là hoàn mỹ vô khuyết.”

Yến Phi kêu :” Ta cần đi tìm Thiên Thiên. Ngọc Tình phải loại bỏ ngàn vạn tạp ý, không nghĩ đến bất kỳ điểm nào khác để bảo vệ một điểm dương hỏa không mờ nhạt, ta tự hiểu làm sao mượn được Chí Âm Vô Cực của Ngọc Tình.”

An Ngọc Tình hớn hở:” Yến lang yên tâm đi đi! Ngọc Tình toàn tâm toàn ý ủng hộ huynh.”

Yến Phi cảm thấy tình yêu của An Ngọc Tình với chàng không hề giữ lại chút nào. Đó là một tình yêu không dừng lại ở tình nam nữ, vượt quá thất tình lục dục của nhân loại, một loại tình yêu cuồng nhiệt đối với sinh mệnh và tồn tại.

Trong âm thanh An Ngọc Tình thân thiết gọi chàng là Yến lang, Yến Phi hóa thành một cỗ năng lượng, vượt qua hắc ám mênh mông, đi tìm một tâm linh khác khác cùng chàng có quan hệ thân mật bị cách xa muôn núi ngàn sông.

554. Thệ Sư Xuất Chinh

Lúc hoàng hôn, Lưu Dụ trở về soái phủ ở Thạch Đầu thành, cùng Giang Văn Thanh dùng bữa ở nội đường.

Giang Văn Thanh vui sướng nhìn Lưu Dụ gấp thức ăn vào bát cho nàng, vui vẻ nói: “Nhìn thần sắc thoải mái của tiểu Lưu gia chúng ta, phải chăng có tin tốt?”

Lưu Dụ ung dung nói: “Có tin tốt, cũng có tin xấu. Tin xấu là Hoàn Huyền đã sớm hơn chúng ta một bước đến Tầm Dương, bắt cóc Tư Mã Đức Tông rồi cưỡng ép hắn đến Giang Lăng. May mà chúng ta đã sớm vạch ra biện pháp ứng phó, nếu không sẽ lung tung không biết xoay sở thế nào.”

Giang Văn Thanh không hiểu hỏi: “Có thể có biện pháp ứng phó gì đây?”

Lưu Dụ nói: “Dưới sự ủng hộ của Tư Mã Hưu Chi, chúng ta tuyên bố do hắn có chiếu thư bí mật của Tư Mã Đức Tông, bổ nhiệm Vũ Lăng Vương Tư Mã Tuấn lên làm hoàng đế và còn đại xá thiên hạ, gia tộc Hoàn Huyền đương nhiên không tính trong đó, như vậy chúng ta có thể danh chính ngôn thuận để triều đình duy trì hoạt động bình thường.”

Giang Văn Thanh nói: “Kế hoạch này nhất định là Lưu tiên sinh nghĩ ra, ông ta đặc biệt sở trường xử lý nguy cơ. Tin tốt là gì vậy?”

Lưu Dụ nói: “Tin tốt là Hoàn Huyền còn chưa tuyệt vọng, vẫn cho rằng bản thân hắn có cơ hội chuyển bại thành thắng, lại đang lúc lòng quân không ổn định phải trọng binh thủ vệ đến Bồn Khẩu phía đông

Tầm Dương, nhưng binh lực không quá một vạn, chiến thuyền chỉ khoảng năm mươi chiếc, do Hà Đạm Chi, Quách Thuyền và Quách Sưởng Chi chỉ huy.”

Giang Văn Thanh nhú mày nói: “Bồn Khẩu phòng thủ kiên cố, không dễ công phá, chàng phải chăng đã khinh địch?”

Lưu Dụ nói: “Ta làm sao mà khinh địch? Một ngày chưa giết Hoàn Huyền, ta vẫn không dám nói đến chiến thắng. Hoàn Huyền cần thời gian chấn chỉnh quân dung, chúng ta chẳng phải không cần thời gian để ổn định trận địa sao. Hiện tại đại quân chinh tây đã thắng tiến đến Tang Lạc Châu cùng Hoàn quân ở Bồn Khẩu tạo thành thế giằng co.”

Giang Văn Thanh hiểu rõ thủy đạo Đại Giang, biết Tang Lạc Châu nằm ở phía đông Bồn Khẩu, là một hòn đảo nhỏ trong Đại Giang. Nàng không hiểu hỏi: “Đây cũng được xem là một tin tốt sao?”

Lưu Dụ nói: “Đương nhiên là tin tốt, Ba Lăng nằm giữa Bồn Khẩu và Giang Lăng, trấn giữ được thủy đạo của Đại Giang, tiến có thể công lùi có thể thủ. Hoàn Huyền mắc phải sai lầm là lỡ cho rằng Lương Hồ quân không đủ để gây họa, chỉ phái quân canh giữ Bồn Khẩu – hạ du Ba Lăng, mà ta lại cố ý để cho Lương Hồ quân án binh bất động, tỏ ra yếu nhược, há biết ta sớm có bố trí, vào thời cơ thích hợp, ta sẽ khiến Hoàn Huyền phải kinh ngạc.”

Giang Văn Thanh nói: “Hoàn Huyền vẫn có lực lượng phản kích lớn mạnh, nếu như Lương Hồ quân điều động từ Ba Lăng giáp kích địch nhân ở Bồn Khẩu, Hoàn Huyền có thể xuất binh từ Giang Lăng, theo đường sông xuống phía đông, chúng ta sẽ từ thế thượng phong bị bức xuống thế hạ phong.”

Lưu Dụ mỉm cười nói: “Cho nên ta nói cần đợi thời cơ.”

Giang Văn Thanh hờn dỗi nói: “Đừng thách đồ nữa, nhanh nói ra đi!”

Lưu Dụ cười nói: “Chỗ then chốt là ta có quân cờ Mao Tu Chi, thủy sư thuyền đội của hắn và Bành Trung đã thuận lợi quay về Ba Thục, sẽ muốn làm được chút thành tích. Ta tịnh không rõ năng lực của Mao Tu Chi, nhưng Bành Trung lại là một nhân tài khó kiếm, nếu ta đoán không sai thì trong vài ngày chúng ta sẽ có tin tốt truyền đến.”

Giang Văn Thanh lườm hắn nói: “Hèn gì chàng có bộ dạng dương dương đắc ý, hóa ra sớm đã có dự tính rồi.”

Lưu Dụ trầm giọng nói: “Ta tịnh không đắc ý vui mừng, chỉ là đang chờ đợi với sự nhẫn nại cao nhất.”

Giang Văn Thanh nghe gã nói một câu không đầu không đuôi khiến nàng trở nên hồ đồ, ngạc nhiên nói: “Đại nhân đang chờ đợi điều gì?”

Lưu Dụ bình tĩnh nói: “Ta đang chờ đợi thời khắc giết chết Hoàn Huyền, sau đó sẽ là lúc Văn Thanh gả cho Lưu Dụ ta.”

Giang Văn Thanh vừa vui vừa thẹn cúi gằm mặt.

Ánh mắt Lưu Dụ dừng trên người Giang Văn Thanh, từ từ nói: “Thời khắc này sẽ đến rất nhanh thôi.”

Yến Phi đưa An Ngọc Tình đến bờ nam sông Tứ Thủy, rồi quay trở lại Biên Hoang tập.

Chàng tính toán đúng thời gian, vào lúc này thuyền của bọn Đồ Phụng Tam đã đến Biên Hoang tập, vào Tập từ cửa Bắc. Sự trở về của họ khiến toàn Tập huyền nao, không chỉ vì họ mang về tin vui Lưu Dụ công hãm Kiến Khang mà còn vì ngày xuất chinh mà mọi người chờ đợi cuối cùng đã đến.

Đêm đó, mọi người lập tức cử hành Chung Lâu hội nghị, người tham dự có Yến Phi, Đồ Phụng Tam, Cơ Biệt, Hồng Tử Xuân, Phí Nhị Phiết, Mộ Dung Chiến, Diêu Mãnh. Người dự thỉnh có Vương Trấn Ác, Bàng Nghĩa, Tiểu Kiệt và Phương Hồng Sinh. Chủ trì hội nghị đương nhiên là Trác Cuồng Sinh.

Trình Thương Cổ và Cao Ngạn lưu lại ở Ba Lăng, Âm Kỳ vẫn ở Nam phương theo sự sắp xếp của Lưu Dụ chuẩn bị vận chuyển hàng hóa, Giang Văn Thanh và Lưu Mục Chi đã đến Kiến Khang. Họ đều không cách gì tham gia hội nghị có quan hệ đến sinh tử vinh nhục của Biên Hoang tập này.

Trác Cuồng Sinh từ bên cửa sổ quay về ghế chủ trì, vui vẻ cười nói: “Các vị là những trưởng lão tài ba của Biên Hoang tập, hôm nay là ngày đáng chúc mừng nhất của Biên Hoang tập chúng ta. Các vị có nghe được thanh âm bên ngoài không? Cổ Chung Trường ngoài cửa sổ chật ních những huynh đệ tử muội Hoang nhân của chúng ta, ai cũng trông ngóng nhìn vào Cổ Chung Lâu, đợi chờ kết quả hội nghị của chúng ta. Chỉ là hành động này đã chứng tỏ rằng Hoang nhân chúng ta đoàn kết hơn bao giờ hết. Cho nên cuộc chiến này, thắng lợi tất nhiên thuộc về chúng ta.”

Mọi người lập tức ồn ào, Diêu Mãnh, Tiểu Kiệt và các thanh niên đồng lứa càng kêu lên những tiếng kỳ quái.

Trác Cuồng Sinh hưng phấn, lại đi đến bên cửa sổ, hướng về hàng vạn Hoang nhân ở bên ngoài giơ tay hô lên mạnh mẽ: “Hoang nhân tất thắng! Yên nhân tất bại!”

Nhất hô bá ứng, bên ngoài lập tức vang lên những tiếng kêu hưởng ứng oanh thiên động địa: “Hoang nhân tất thắng, Yên nhân tất bại”, lên xuống như nước thủy triều.

Đến khi Trác Cuồng Sinh quay về ghế chủ trì, tiếng hoan hô mới dần ngừng lại.

Trác Cuồng Sinh đắc ý nói: “Hãy xem! Tâm ý của Hoang nhân chúng ta muốn nghênh đón Thiên Thiên và Tiểu Thi trở về thủy chung vẫn kiên định, nhiệt tình như thế, không hề bị giảm bớt.”

Hồng Tử Xuân cổ quái cười nói: “Quán chủ người khi nào đến đỉnh Cổ Chung Lâu để kể một hồi truyện, nếu như có nhiều người như hiện tại đến nghe thì thật sảng khoái.”

Trác Cuồng Sinh hiện ra thần sắc say sưa, lẩm bẩm nói: “Không cần nhiều người như thế, chỉ cần tương đương một nửa là đã không tệ.”

Tiếp đó ho khan một tiếng, nghiêm mặt nói: “Đã trải qua nhiều tháng sắp xếp và thời gian chuẩn bị, chỉ cần một tiếng hạ lệnh, chúng ta có thể lập tức lên đường. Toàn bộ kế hoạch hành quân do Trấn Ác sơ bộ vạch ra, lại do Mộ Dung đương gia và Thác Bạt đương gia cân nhắc lại. Phương diện này không bằng hãy để Trấn Ác nói.”

Ánh mắt mọi người toàn bộ di chuyển đến người Vương Trấn Ác.

Wương Trấn Ác hai mắt lóe sáng, nói: “Mấy hôm nay thời tiết đã chuyển sang ấm áp, tuyết đã bắt đầu tan, bất quá thời tiết vẫn còn lạnh giá, đường sá vẫn khó đi, bất quá việc này đối với chúng ta tịnh không hình thành chướng ngại, bởi vì chúng ta có thể đi lên phương Bắc theo đường thủy.”

Phí Nhị Phiết tiếp lời nói: “Bởi vì trong tay dư dả ngân lượng, chúng ta có thể mua một số lượng lớn thuyền bè ở Nam phương, tiếp đó tiến hành cải tiến ở căn cứ chế tạo thuyền tại Phượng Hoàng hồ, hiện tại chúng ta chỉ có hơn hai trăm thuyền, nếu như toàn bộ vận chuyển người thì một lần cũng chỉ có thể vận chuyển được năm ngàn huynh đệ, nhưng không bao gồm chiến mã và vật tư.”

Diêu Mãnh nói: “Vậy bao nhiêu thì đủ?”

Trác Cuồng Sinh quát: “Đã nghe thì phải nghe cho hết, tiểu Mãnh người chớ nói leo ngắt lời.”

Diêu Mãnh kinh ngạc nói: “Người và ta đến cùng một chỗ, vì sao người dường như không có cái gì là không biết, ta sao lại biến thành một thằng ngốc vậy?”

Cơ Biệt cười nói: “Trơ trên hỏi chính là ưu điểm của họ Trác chúng ta, bằng không làm sao rất được Tiểu Bạch Nhận yêu mến? Phương diện này tiểu Mãnh người nên học tập lão Trác.”

Mộ Dung Chiến cười nói: “Không cần tranh cãi! Trấn Ác đã sớm nhắm vào điểm này để nghĩ ra đối sách.” “Cứu mĩ hành động” lần này của chúng ta có hai vấn đề khó khăn lớn nhất, đó là thời tiết và chiến trường xa xôi. Khó khăn thứ nhất chỉ ông trời mới có biện pháp, con người không có cách gì giải quyết, đành phải đợi đến mùa xuân thời tiết ấm áp. Bất quá nếu chúng ta chờ đến khi tuyết tích trên đường sá hoàn toàn tan mới khởi hành thì khẳng định sẽ bỏ lỡ thời cơ.”

Thác Bạt Nghi tiếp tục nói: “Cho nên Trấn Ác nghĩ ra một biện pháp, đó là lợi dụng chiến trường gần kề là Thôi Gia Bảo làm căn cứ, làm cứ điểm dừng chân của chúng ta ở Bắc phương. Từ Thôi Gia Bảo nếu phi ngựa nhanh có thể năm ngày là đến Bình Thành.”

Diêu Mãnh không nhận được nói: “Chúng ta sao không chạy thuyền đến thẳng Bình Thành, cùng Thác Bạt quân hội hợp. Yên Phi người có cho rằng ta nói đúng không?”

Yên Phi đang nghĩ đến Hương Tố Quân, Thác Bạt Nghi lần này không phải có thể gặp gỡ được nàng sao? Nghe hỏi vậy nhúu mày nói: “Tiểu Mãnh người không có tính kiên nhẫn sao? Người không nghe lão Trác nói Trần Ác bọn họ đã từng suy nghĩ cặn kẽ sao? Người có phải muốn thay thế vị trí Cao tiểu tử, muốn người chửi mắng mới mở mắt ra không?”

Mọi người phá lên cười lớn.

Diêu Mãnh xấu hổ nói: “Không nói nữa thì không nói nữa.”

Ánh mắt mọi người lại quay sang nơi Vương Trần Ác.

Vương Trần Ác giải vây cho Diêu Mãnh nói: “Ý kiến Diêu huynh vừa đề xuất là một trong các phương án ban đầu của chúng ta, đến cuối cùng mới bỏ. Không chỉ vì chúng ta không có cách gì một lần đưa tất cả huynh đệ, vật tư và chiến mã đến Bình Thành, quan trọng hơn là như vậy bộ đội Hoang nhân chúng ta không phát huy được tác dụng của việc giam chân, tập kích và giáp công. Chỉ có tiếp cận tại nơi chiến trường, ổn định trận địa, tiến công và rút để phòng thủ mới có thể thuận theo hết ý nguyện của chúng ta.”

Cơ Biệt nói: “Hai tháng trước, chúng ta lần lượt chuyển quân lính và chiến mã đến Thôi Gia Bảo, hiện nay Thôi Gia Bảo đã tụ tập năm ngàn huynh đệ do Hồ Lôi lão đại chủ trì.”

Đồ Phụng Tam nói: “Thảo nào không thấy Hồ Lôi Phương, kế này thật tuyệt diệu”

Rồi lại hỏi: “Mộ Dung Thùy có biết chúng ta có căn cứ bí mật Thôi Gia Bảo này hay không?”

Vương Trần Ác nói: “Nhất định không giấu được hần bằng không hần đã không xứng làm Bắc phương đệ nhất binh pháp đại gia.”

Diêu Mãnh đỡ đầu nói: “Nếu như hần thừa lúc chúng ta chưa tập trung người đông đủ, phát động đại quân điên cuồng tấn công Thôi Gia Bảo, chúng ta ...”

Thấy mọi người đều trợn mắt nhìn mình, Diêu Mãnh còn chưa nói xong đã lập tức khép miệng lại.

Phí Nhị Phiết than: “Nếu như Mộ Dung Thùy có thể dưới tình huống thời tiết xấu và đường sá khó đi như thế này, phát động tiến công Thôi Gia Bảo thì không bằng chúng ta trực tiếp công kích Bình Thành, một phát giải quyết hết mọi chuyện.”

Diêu Mãnh giơ tay đầu hàng nói: “Không cần mắng ta! Ta nhận sai! Thừa nhận mình nói ra những lời ngu xuẩn.”

Đồ Phụng Tam hồ hững nói: “Lời người nói tuyệt không phải là lời nói ngu xuẩn, chỉ là phán đoán sai thời cơ. Mộ Dung Thùy sẽ tuyệt không để cho chúng ta tập hợp với Thác Bạt quân hoặc liên thủ giáp công hần. Mộ Dung Thùy cũng sẽ tuyệt không trực tiếp tấn công Thôi Gia Bảo mà sẽ phục kích chúng ta trên đường từ Thôi Gia Bảo đến Bình Thành, cái này gọi là chọn dễ không chọn khó.”

Lời của Đồ Phụng Tam đã lấy lại cho Diêu Mãnh không ít thể diện, làm gã đắc ý trở lại.

Mộ Dung Chiến thần sắc trầm trọng nói: “Vì bị ảnh hưởng của thời tiết, chúng ta nhất định phải lấy Thôi Gia Bảo làm căn cứ tiền tuyến, nhưng điều này lại khiến chúng ta khó trở thành kì binh. Mặt khác, chúng ta lại hoàn toàn không biết tình huống bố trí của Mộ Dung Thùy, lấy những mặt này mà luận thì chúng ta đang ở vào tình thế xấu.”

Hồng Tử Xuân mắng: “Cao tiểu tử trái lại vì phong lưu khoái hoạt của bản thân, không chịu quay về, nếu có hần – tên tiểu tử vốn không sợ gió sương mưa tuyết ở đây thì mới có thể nắm rõ tình hình quân địch.”

Yên Phi cười nói: “Chớ trách hần, hần nên ở lại Lương Hồ. Bất quá không có một Cao Ngạn thì lại có một Hương Vũ Điền, ta đã ủy nhiệm hần làm người kế thừa Cao tiểu tử, đồng thời bảo đảm hần không thua kém bao nhiêu so với Cao tiểu tử.”

Mọi người đều ngạc nhiên, mơ hồ.

Thác Bạt Nghi nói: “Ta có thể chứng thực việc này, khi tiểu Phi ở Quảng Lăng, đã cử người đến truyền lời nhắn, bảo ta thông báo cho tể tộc chủ, triệu Hường Vũ Điền đến đốc sức cho chúng ta.”

Trác Cuồng Sinh hai mắt bắn ra ánh sáng chăm chú nhìn Yến Phi, trầm giọng nói: “Người kiêu ngạo như Hường Vũ Điền, lại ở vào lập trường đối địch với Yến Phi người, làm sao chịu để người sử dụng đây? Tiểu Phi phải giải thích cho rõ ràng.”

Hồng Tử Xuân cũng nói: “Việc này là không có khả năng.”

Yến Phi cười khở nói: “Làm sao mới được, hiện giờ không phải lúc giải thích đâu! Lão tử ta còn phải tranh thủ lên đường ban đêm.”

Bàng Nghĩ kinh ngạc nói: “Tranh thủ lên đường ban đêm? Người muốn đi đâu?”

Yến Phi nói: “Đương nhiên là đi thám thính địch tình, chứ quên ta cũng giống như Cao tiểu tử, không ngại gió tuyết. Cao tiểu tử ở Lương Hồ cùng Tiểu Bạch Nhận chàng chàng thiếp thiếp, ta là huynh đệ của hắn, đành phải công tác thay cho hắn.”

Mộ Dung Chiến nói: “Có Yến Phi của chúng ta tự mình ra tay, mọi người đều yên tâm rồi. Hiện tại nên quyết định thời gian khởi trình, nếu như lập tức khởi hành, ta cũng sẽ không phản đối.”

Vương Trấn Ác nói: “Tối nay hoặc sớm mai cũng không có nhiều khác biệt. Lần này chúng ta xuất chinh, quân quý hồ tinh bất quý hồ đa*, chỉ có một vạn người nhưng đều là chiến sĩ đã qua thử thách, mấy tháng gần đây thao luyện ngày đêm, đang ở vào trạng thái tác chiến tốt nhất.”

Đồ Phụng Tam nói: “Ai sẽ ở lại giữ Biên Hoang tập?”

Phí Nhị Phiết vuốt râu cười nói: “Chính là Phí mỗ, bất quá ta chỉ giả làm ra như vậy, thật sự do Phương tổng tuần của chúng ta phụ trách, y đối với những loại chuyện làm ăn như Biên Hoang du không biết đã gắng sức bao nhiêu, khiến du khách cảm thấy như ở nhà, đương nhiên càng không phải lo lắng vấn đề an toàn.”

Phương Hồng Sinh được Phí Nhị Phiết tán dương trước mọi người, mặt đỏ bừng như gấc, không dùng được cú người đáp lễ.

Trác Cuồng Sinh cười nói: “Xem như mọi việc được chuẩn bị xong xuôi. Lão Bàng! Đệ Nhất Lâu của người đã xây xong chưa?”

Bàng Nghĩ ngạc nhiên nói: “Lão Trác mất trí rồi sao? Vừa rồi còn cùng ta nói Đệ Nhất Lâu mới so với trước đây còn hoành tráng hơn mà.”

Trác Cuồng Sinh “phì phì” liên tục nói: “Người giống như là chưa từng đến Cổ Chung Trường xem trò múa võ, làm xiếc, cái này gọi là một xướng một họa. Ta hỏi Đệ Nhất Lâu xây xong chưa? Người chỉ nên đáp: Đã xây xong, như vậy ta sẽ có thể nói ngày mai đại quân chúng ta Bắc chinh, tiến hành nghi thức thệ sư trước Đệ Nhất Lâu, lấy giấy hồng niêm phong cửa chính của Đệ Nhất Lâu lại, chờ Thiên Thiên tiểu thư trở về chính tay tách niêm phong khai trương Đệ Nhất Lâu, minh bạch chưa?”

Mọi người rầm rầm hưởng ứng.

Trác Cuồng Sinh hét lớn: “Quyết định như vậy. Sau nghi thức sáng mai, đội quân tinh nhuệ Biên Hoang chúng ta lập tức khởi trình. Hoang nhân chúng ta từ trước đến nay chưa bao giờ thua, trận này cũng không ngoại lệ.”

Mộ Dung Chiến nói: “Hiện tại phải chăng toàn bộ chúng ta nên đến đỉnh Chung Lâu, công bố tin tốt này cho các huynh đệ tử muội của chúng ta?”

Mọi người một lần nữa lại lớn tiếng hưởng ứng.

Các Hoang nhân ở bên ngoài đang im lặng chờ đợi, nghe thấy từ trong nghị đường truyền ra từng trận kêu la, cũng không chịu thua kém cùng nhau la hét hoan hô, thanh âm vang lên chấn động khắp Cổ Chung Trường.

Chú thích:

*Quân cần tinh, không cần nhiều

555. Đạp Thượng Chinh Đồ

Thác Bạt Nghi phóng mắt nhìn khắp nơi nói: “Thời tiết quả thật đã chuyển sang ấm áp, băng động trên cây đã tan ra hơn nửa. Ta thật cao hứng cho người, cuối cùng cũng đến ngày người mong đợi. Ôi!”

Yến Phi hỏi: “Vì sao lại thờ dài?”

Thác Bạt Nghi đáp: “Ta đang lo lắng cho Thiên Thiên, sự thật trong lòng mỗi Hoang nhân đều lo lắng, sợ rằng sẽ có chuyện bất hạnh xảy ra trên người chủ tì bọn họ. Mộ Dung Thùy thủy chung vẫn là nam nhân, một khi thú tính phát tác sẽ không dùng lễ đối đãi với bọn họ.”

Yến Phi kinh ngạc: “Người khác có lẽ sẽ lo lắng về vấn đề này, nhưng sao lại là người? Ta đã nói qua với người, ta và Thiên Thiên có năng lực đặc biệt, có thể trao đổi tin tức ở khoảng cách xa mà.”

Thác Bạt Nghi cười khổ nói: “Người nói cho ta biết là một chuyện, nhưng ta vẫn bán tín bán nghi, sợ người chỉ là vì quá nhớ nhung nên sinh ra ảo giác, hoặc coi tình huống ở trong mộng là chuyện thật ngoài đời.”

Yến Phi cười khanh khách: “Người khiến ta bắt đầu cảm thấy lời Trác lão cuồng nói có đạo lý, người ta sẽ chỉ chọn lấy những việc mà họ thích tin để tin. Nói thẳng cho người, ta lần này đi trước một bước là muốn đi tìm một địa phương mà ta đã tận mắt nhìn thấy đại quân của Mộ Dung Thùy ẩn náu ở đó và đang phá đá xẻ núi để mở đường. Một khi tuyết tan, hắc sẽ xuyên rừng vượt núi thẳng tới Bình Thành, lấy khí thế lôi đình vạn quân một trận tấn công tiêu diệt tiểu Khuê, khi đó chúng ta cũng đi đời nhà ma. Cho nên ta tuyệt không cho phép tình huống này xuất hiện.”

Thác Bạt Nghi hỏi với vẻ khó tin: “Chính mắt người nhìn thấy?”

Yến Phi đáp: “Đúng ra mà nói là ta nhìn thấy thông qua ký ức của Thiên Thiên, nơi đó là một đồi đất bằng phẳng trong dãy núi cao, được dựng lên gần một trăm gian nhà lại còn có không biết bao nhiêu lều trại, binh lực phải vượt hơn ba vạn người.”

Thác Bạt Nghi chấn động: “Thật khiến người không tưởng tượng được, Mộ Dung Thùy không ngờ lại mưu kế sâu xa như vậy, những căn nhà này được dựng lên trước khi gió tuyết làm nghẽn đường, có thể biết hắc sớm đã có mưu tính trước đối với việc tấn công Bình Thành.”

Lại thờ dài: “Nếu chúng ta cho rằng hắc đợi đến mùa xuân ấm áp, hoa nở, băng tuyết tan mới từ Huỳnh Dương khởi hành thì chúng ta sẽ bị hắc đánh cho không kịp trở tay, không chỉ mình tiểu Khuê mất mạng, mà chúng ta cũng không thể sống sót trở về.”

Yến Phi hỏi: “Hiện tại người đã tin chưa?”

Thác Bạt Nghi đáp: “Chẳng phải ta không tin, nhưng con người luôn hồ tư loạn tưởng, nghi thần nghi quỷ, người lại không ở cạnh ta, làm sao có thể trách ta được? Ở phụ cận Bình Thành, dãy núi lớn nhất là Thái Hành sơn, chia ra đông tây. Địa điểm Mộ Dung Thùy ẩn thân nằm trong Thái Hành sơn. Mẹ ơi! Thái Hành sơn kéo dài ngàn dặm, rất nhiều nhánh núi, muốn tìm một chỗ đất cao nào đó trong núi, nói thì dễ nhưng giống như mò kim đáy biển.”

Yến Phi mỉm cười nói: “Người lại quên bản lĩnh siêu nhân của ta rồi. Chỉ cần Thiên Thiên ở đó, ta sẽ có thể sinh ra cảm ứng. Người còn nhớ tình huống ngày đó Mộ Dung Thùy từ Biên Hoang dẫn họ đi không? Thiên Thiên ở trên chiếc thuyền nào cũng không giấu được ta.”

Thác Bạt Nghi xấu hổ nói: “Bản lĩnh của người quá nhiều làm người ta không thể nhớ hết, khiến cho ta cũng thường không nghĩ tới.”

Yến Phi vỗ vai hắc nói: “Tốt! Đã tiến đến đây thì muốn ta giúp thế nào?”

Thác Bạt Nghi muốn nói lại thôi.

Yến Phi thấy vậy nói: “Nói đi! Mọi người là huynh đệ, có lời gì mà không thể nói ra?”

Thác Bạt Nghi nói: “Ta muốn nhờ người giúp ta một việc.”

Yến Phi ngạc nhiên: “Người muốn ta giúp người thế nào?”

Thất Bạt Nghi đáp: “Tộc chủ bây giờ chỉ nghe lời Yến Phi người nói thôi, những người khác nói gì đều không có tác dụng. Bởi vậy khi ta sắp xếp Đình Tuyên bên tộc chủ cũng phải mượn danh nghĩa của người.”

Yến Phi hỏi: “Người muốn thoái ải?”

Thất Bạt Nghi cười khỏ đáp: “Không ai hiểu ta bằng người, ta làm vậy không phải cho mình mà cho Tổ Quân và con nàng, nàng sợ chiến tranh, ta không muốn nàng lo lắng.”

Yến Phi hỏi: “Bản thân người thì sao?”

Thất Bạt Nghi thản nhiên: “Đại trưởng phu da ngựa bọc thây, cho đến hôm nay ta vẫn chẳng biết sợ là gì. Bất quá đó chỉ là nói trên chiến trường, đối với tộc chủ ta thật sự cảm thấy sợ hãi, người đã thay đổi rất nhiều, không từ thủ đoạn nào, làm ta cảm thấy mệt mỏi, thực sự chỉ muốn nghỉ ngơi. Ta hy vọng người có thể vì ta nói vài câu với người, để ta rút lui sau cuộc chiến này. Tộc chủ khẳng định sẽ chẳng cao hứng, bất quá cũng chỉ có người mới có thể khiến người đồng ý.”

Yến Phi cảm động nói: “Ta làm sao không giúp người việc này? Người yên tâm đi! Ta biết nên nói gì với hắn.”

Thất Bạt Nghi vui mừng.

Yến Phi lại vỗ vai hắn, nhanh nhẹn lướt xuống dốc, thoáng mắt đã mất dạng.

Lưu Dụ ngừng đầu rảo bước đi xuống bậc thềm cung điện, vây quanh gã là các văn võ đại thần do Vương Mật dẫn đầu.

Vừa mới cử hành xong triều hội, bởi vì liên quan đến vài bổ nhiệm quan trọng, quan hệ đến lợi ích cao môn đại tộc nên dẫn tới tranh cãi quyết liệt về vấn đề nhân tuyển, Đại Hành hoàng đế bù nhìn Tư Mã Tuấn chỉ có quyền lợi ngồi một bên để nghe. Lưu Dụ tuy nắm đại quyền trong tay cũng chỉ đề xuất Tạ Hồn làm Trung Lĩnh Quân, còn các chức vị khác đều do Vương Mật xử lý.

Lưu Dụ chịu để Tạ Hồn nhận chức vụ quan trọng, không phải vì gã ưa thích Tạ Hồn mà là do Lưu Mục Chi khuyên nhủ, đồng thời cũng bởi tình cảm và thể diện của Tạ Đạo Uẩn mà miễn cưỡng đồng ý, chứ thực tế gã căm ghét Tạ Hồn. Bệnh tình Tạ Chung Tú đột nhiên xấu đi, Tạ Hồn cũng khó tránh khỏi trách nhiệm.

Tổng Bi Phong và hơn mười tùy tùng đang ở ngoài điện dắt ngựa đợi gã. Những người tùy tùng thân cận này đều được tuyển lựa kỹ lưỡng từ Bắc Phủ binh, không có người nào gốc ở Đại Giang bang.

Lưu Dụ trước tiên cáo từ Vương Mật cho đủ nghi lễ, rồi mới cùng Tổng Bi Phong và các tùy tùng hội họp, cưỡi ngựa chạy ra Hoàng thành. Dân chúng hai bên đường thấy Lưu Dụ không ai không hò hét hoan hô, chứng tỏ gã rất được lòng người.

Tổng Bi Phong vui vẻ nói: “Không đến thời gian mười ngày, Kiến Khang đã có khí sắc mới. Đại nhân chịu lấy mình làm gương, nghiêm giữ kỷ luật, công việc hành chính rõ ràng, cho nên mới có thể khiến cho mọi người chấp hành nghiêm pháp lệnh, hỗn loạn được lập lại trật tự. Hiện giờ chính trị Kiến Khang trong sạch, đạo tặc tuyệt tích, lòng dân yêu ổn, thời kỳ an ninh trật tự của Nam phương sẽ còn không xa nữa.”

Lưu Dụ xấu hổ nói: “Ta đâu có được bản lĩnh này, hoàn toàn do Lưu tiên sinh làm cho ta, cho nên mọi việc đều có cách xử lý thỏa đáng. Vả lại sự điều hành của Hoàn Huyền đã sớm rối loạn, chỉ cần bỏ đi sai lầm của hắn liền thấy ngay hiệu quả.”

Tổng Bi Phong cười nói: “Ít nhất về phương diện này, chúng ta nên đa tạ Hoàn Huyền.”

Lưu Dụ mỉm cười gật đầu.

Từ khi Tạ Chung Tú qua đời, đây là lần đầu tiên gã nhìn thấy vẻ tươi cười của Tổng Bi Phong, đủ thấy thời gian xác thực có thể chữa lành vết thương. Nhưng vì sao vết thương trong lòng gã lại chẳng bao giờ lành được, chỉ là giấu thật sâu trong đáy lòng. Hi vọng sau khi giết chết Hoàn Huyền, tình huống sẽ tốt hơn.

Lúc này bọn họ rẽ ra khỏi đại đạo của Thạch Đầu thành, chuyển sang một ngõ hẻm, đến trước cửa sào huyệt bí mật của Nhậm Thanh Thị.

Cửa lớn lập tức mở ra để bọn họ ngựa không ngừng vó tiến vào trong. Người mở cửa là một tiểu tì, nhìn bộ dạng của thị có lẽ là biết chút võ công, có lẽ là giáo đồ cũ trong Tiêu Dao giáo của Nhậm Thanh Thị.

Lưu Dụ không quan tâm điều tra vì gã hoàn toàn tín nhiệm Nhậm Thanh Thị.

Không lâu sau, ở trong nội đường gã gặp được Nhậm Thanh Thị, còn những người khác lưu ở ngoại đường chờ gã, chịu trách nhiệm canh giữ.

Gương mặt Nhậm Thanh Thị tràn ngập niềm vui, thần thái bay bổng nhưng lại không nói một lời, dắt tay Lưu Dụ vào trong buồng ngủ. Lưu Dụ mặc dù không quen cùng nữ nhân vui vậy ban ngày nhưng bị vẻ phong tình dụ nhân của nàng hấp hồn nên không lâu sau đã bị mất phương hướng say sưa trong nhục thể động nhân của nàng. Sau cuộc mây mưa, Nhậm Thanh Thị phục trên ngực gã, hỏn hển khẽ nói: “Thiếp thân rất sung sướng, chưa bao giờ được sung sướng thể này. Đa tạ đại nhân.”

Lưu Dụ đưa tay vuốt nhẹ lên tấm lưng nuột nà của nàng, mỉm cười hỏi: “Nàng đa tạ chuyện vừa rồi sao?”

Nhậm Thanh Thị thẹn thùng đáp: “Tất nhiên bao gồm cả chuyện đó, nhưng thiếp muốn đa tạ mọi thứ đại nhân ban cho Thanh Thị. Lúc này nhân tiện báo cáo cho Lưu gia, mọi việc của Thanh Thị đều thuận lợi, Kiến Khang cao môn thử qua Ngũ thạch tán của Thanh Thị, ai cũng luôn miệng khen, sinh ý của Hoài Nguyệt lâu càng hơn hẳn trước đây.”

Lưu Dụ thở dài một hơi.

Nhậm Thanh giật dỗi hỏi: “Chàng không vui sao?”

Lưu Dụ nói ngược với suy nghĩ trong lòng: “Nàng vui vẻ thì ta cũng cao hứng, làm sao lại không cao hứng đây?”

Nhậm Thanh Thị biết tâm ý gã, không nhắc đến chuyện này nữa, đánh trống lảng hỏi: “Chuyện triều đình chàng ứng phó đến đâu rồi?”

Lưu Dụ sinh ra cảm giác cổ quái khi cùng ái thiếp bàn chuyện công trong tư phòng, đáp: “Tóm lại là tự lực cánh sinh thôi! Hơn nữa chỉ cần chịu đựng thì không có việc gì không làm được. Nàng nên biết ta là một kẻ thô lỗ, chỉ biết viết lách sơ sài, chữ viết lại chẳng bằng ai. Mục Chi thường nói cái gì là chữ viết hòa vào quan phục, nếu chữ ta phê duyệt công văn không ra dáng lắm sẽ bị các đại thần cười chê. Ôi! Với tuổi của ta hiện giờ làm sao để luyện chữ giỏi đây? Luyện giỏi đao pháp thì còn có thể. May mà chỗ mạnh nhất của Mục Chi là có thể nghĩ ra biện pháp trong khi không có biện pháp, nàng nói hẳn dạy ta thế nào?”

Nhậm Thanh tràn đầy hứng thú yêu kiều cười: “Lẽ nào hẳn cầm tay chàng lên để viết sao?”

Lưu Dụ phì cười nói: “Đương nhiên không phải như thế, nếu vậy không bằng để hẳn cầm bút viết cho rồi. Hẳn bảo ta viết chữ lớn một chút dùng khi thể thủ thắng, mới có thể giấu dốt. Ha! Ta liền theo lời hẳn, bắt quá một trang giấy chỉ đủ cho ta viết sáu, bảy chữ.”

Nhậm Thanh Thị nghe xong cười lăn cười bò.

Lưu Dụ ôm nàng, trong lòng có rất nhiều cảm nhận khác thường, trước đây sao có thể ngờ được mình cùng Nhậm Thanh Thị lại phát triển quan hệ đến mức thân mật như vậy.

Nhậm Thanh Thị cười một hồi lâu mới hỏi: “Về phía Hoàn Huyền có phát triển mới gì không?”

Lưu Dụ vui vẻ đáp: “Đêm qua ta nhận được tin tốt đã chờ đợi từ lâu, Mao Tu Chi và Bành Trung không phụ kỳ vọng của ta đã thu phục Ba Thục, tập hợp mọi người khởi nghĩa và dùng tên ta gửi thông cáo đi khắp nơi, liệt ra từng tội trạng của Hoàn Huyền.”

Nhậm Thanh Thị nói: “Đó quả thực là một tin vô cùng tốt, Hoàn Huyền có phản ứng gì?”

Lưu Dụ đáp: “Chuyện Ba Thục rơi vào trong tay ta đối với Hoàn Huyền đương nhiên là như sét đánh giữa trời quang, phá tan giấc mộng giữ vững thượng du của hẳn. Hẳn đành phải vùng vẫy trước khi chết, phái tướng lĩnh đóng giữ Ba quận, Ba Đông quận và Ba Tây quận, hi vọng có thể bao vây Mao Tu Chi và Bành Trung, không để họ ra khỏi Ba Thục.”

Nhậm Thanh Thị hỏi: “Có hữu dụng không?”

Lưu Dụ cười đáp: “Chúng ta hãy chờ xem.”

Nhậm Thanh Thị trầm ngâm giây lát, nhẹ nhàng hỏi: “Vì sao chàng giao chức vụ Thứ sử Dương Châu quan trọng nhất cho Vương Mật như vậy?”

Lưu Dụ nói: “Đây là chủ ý của Mục Chi để ổn định lòng cao môn Kiến Khang.”

Nhậm Thanh Thị nói: “Hóa ra là kế quyền nghi. Vương Mật tuổi tác đã cao, thân thể cũng không khỏe, khó làm được việc lớn gì, lung lạc hẳn cũng là chuyện tốt. Bất quá Lưu gia cần nhớ kỹ thực quyền của chức Thứ sử Dương Châu phải không chế thật chắc trong tay, bằng không, để cho người có dã tâm làm chắc chắn sẽ sinh chuyện.”

Lưu Dụ thuận miệng nói: “Ta hiểu rồi.”

Nhậm Thanh Thị tức giận nói: “Thiếp sợ Lưu gia miệng nói hiểu nhưng lại thực không hiểu. Thiếp thân hiểu quá rõ Lưu gia! Lưu gia rất dễ tin người, nhưng người khác có nghĩ như thế không?”

Lưu Dụ ngạc nhiên nói: “Thanh Thị dường như có ý gì đó, tại sao không nói ra rõ ràng, nếu luận thông minh tài trí, ta thực sự không bằng nàng.”

Nhậm Thanh Thị nói: “Không cần thối phòng thiếp. Sự thông minh tài trí của thiếp đã hoàn toàn dâng hiến cho Lưu gia. Điều thiếp muốn nói là Tấn thất mất đi thực quyền đã lâu, thêm vào đó bị Hoàn Huyền soán vị, thiên mệnh đã thay đổi, tự hỏi những kẻ thuộc hạ bất phàm đều chờ đợi thời cơ đến với mình. Hiện tại đương nhiên mọi người cùng chung mục tiêu, thế nhưng khi Hoàn Huyền bị diệt, họ sẽ không cam tâm khuất phục chàng, sẽ nghĩ ra mọi âm mưu quỷ kế để lật đổ chàng. Lập nghiệp tuy khó nhưng giữ nghiệp lại càng khó hơn.”

Lưu Dụ nhíu mày: “Trong mắt của Thanh Thị những người này là ai?”

Nhậm Thanh Thị đáp: “Đương nhiên là người nắm binh quyền có thể uy hiếp đến sự tồn vong của chàng.”

Lưu Dụ hỏi tiếp: “Nàng phải chăng ám chỉ trong huynh đệ Bắc Phủ binh của ta có người không phục ta?”

Nhậm Thanh Thị nói: “Bất luận là cao môn đại tộc hoặc thủ hạ trong Bắc Phủ binh của chàng, người không phục chàng rất nhiều. Thanh Thị đang ở vào vị trí vi diệu của Lý Thục Trang trước đây, mà không ai biết được quan hệ của chúng ta, cho nên thiếp có thể biết một số chuyện mà chàng không biết.”

Lưu Dụ nói không ra lời, mình tịnh không phải là người lòng dạ độc ác, nhưng khi bị bức bách thì việc không muốn cũng phải làm.

Vì Giang Văn Thanh, vì Nhậm Thanh Thị, càng vì hài tử của mình, Lưu Dụ gã tuyệt đối không thể chùn tay.

Nhậm Thanh Thị dịu dàng nói: “Giống như đường huynh Lưu Nghị của chàng, cùng một dạng xuất thân áo vải như chàng, lại không phải thân phận tôi chủ chính thống, trong lòng không phục là chuyện quá tự nhiên.”

Lưu Dụ hỏi: “Vì sao nàng đặc biệt đề cập đến hắn?”

Nhậm Thanh Thị nói: “Bởi vì Lưu Nghị trước lúc xuất chinh, từng nhiều lần đến Hoài Nguyệt lâu gặp gỡ cùng với bạn bè cao môn của hắn, mỗi lần gặp mặt đều có Tạ Hồn tham dự, mà Tạ Hồn là kẻ nói xấu chàng nhiều nhất ở Kiến Khang, cho nên thiếp thân không nhịn được nhắc nhở Lưu gia.”

Lưu Dụ gật đầu nói: “Ta hiểu rồi!”

Yến Phi đứng trên đỉnh một ngọn núi cao, phóng hết tầm mắt về phía xa.

Dãy núi Thái Hành sơn phía trước kéo dài như đến tận cuối địa cầu, trải dài cả trăm dặm. Thác Bạt Nghi nói đúng, nếu như không có phương pháp linh kỳ của chàng thì đừng hòng tìm được quân lính của Mộ Dung Thù, vì việc tìm kiếm này giống như mò kim đáy bể.

Ở trên đỉnh núi vẫn bị tuyết phủ trắng xóa, tình huống đóng băng thế này khẳng định sẽ không vì mùa xuân đến mà tan ra. Nhưng nơi địa thế thấp, băng tuyết đã bắt đầu tan chảy, lộ rõ diện mạo vốn có của núi đá.

Thái Hành sơn là dãy núi lớn nằm giữa Bình Thành và Trung Sơn, dọc ngang nam bắc cả ngàn dặm, chỉ có một con đường là Tỉnh Hình quan. Nhưng đương nhiên Mộ Dung Thùy sẽ không đi con đường này, bằng không sao có thể gọi là kì binh? Để tránh tai mắt thám tử của Thác Bạt Khuê, phương pháp duy nhất chính là mượn sự yểm trợ của Thái Hành sơn, tấn công Thác Bạt tộc một trận không kịp trở tay.

Lần quyết chiến này quan hệ đến sinh tử tồn vong của đế quốc Đại Yên, cho nên Mộ Dung Thùy sẽ đem tất cả binh lực tham gia vào cuộc chiến này.

Nên biết đại quân chủ lực của Mộ Dung Thùy chinh phạt Mộ Dung Vĩnh hiện tại trú đóng ở một dải Huỳnh Dương và Trường Tử, cho nên việc quan trọng trước tiên là cùng với Yên binh ở kinh đô Trung Sơn hội hợp, rồi sau đó mới dốc toàn bộ lực lượng tấn công Thác Bạt quân và bộ đội Hoang nhân, lý tưởng nhất là tiêu diệt lần lượt từng cánh quân.

Địa điểm mà hai cánh quân Yên nhân sẽ hội hợp là một cứ điểm quan trọng nào đó trong Thái Hành sơn, tiến có thể công, lui có thể thủ, khiến Mộ Dung Thùy trước khi quyết chiến hoàn toàn nắm được quyền chủ động.

Đánh giá sơ lược, tổng binh lực Mộ Dung Thùy có thể điều động trước mắt khoảng mười vạn, mà binh lực trong tay Thác Bạt Khuê chỉ trong khoảng ba vạn, đó còn là vì Thác Bạt Khuê trong trận chiến Tham Hợp pha thanh uy vang rền, được các tộc Bắc phương đến quy phục. Nhưng cho dù quân đội của Thác Bạt Khuê cộng thêm Hoang nhân, tổng binh lực vẫn chưa bằng một nửa binh lực Mộ Dung Thùy, cho nên lần này muốn đánh bại Mộ Dung Thùy thì cần phải đấu trí mà không phải đấu lực. Bởi vì Mộ Dung Thùy tuyệt không phải là hạng như Hoàn Huyền, bất luận tài trí mưu lược, đều xứng là người đứng đầu Bắc phương. Thác Bạt Khuê là kẻ chính thức khiêu chiến, cho dù dưới tình huống binh lực tương đương thì việc có thể thắng hay không vẫn là một câu hỏi, huống hồ hiện giờ binh lực Yên nhân lớn hơn nhiều so với liên quân Thác Bạt tộc và Hoang nhân.

Mà ưu thế lớn nhất cũng là duy nhất của họ hoàn toàn gắn liền với thám tử thần kỳ Thiên Thiên, khiến bọn họ việc gì cũng có thể nắm rõ tiên cơ, bằng không sẽ chết mà không biết là chuyện gì xảy ra.

Chàng hiện giờ cách Tỉnh Hình quan không đến hai mươi dặm và nơi đóng quân bí mật của Mộ Dung Thùy chắc cũng cách Tỉnh Hình quan không xa. Sở dĩ Yến Phi có ý nghĩ này, chẳng phải chỉ dựa vào cảm ứng linh kì của chàng, mà còn vì theo suy đoán của chàng. Những ngôi nhà tại nơi đóng quân bí mật của Mộ Dung Thùy sẽ phải do phía Yên nhân ở Trung Sơn kiến tạo, mà dưới tình huống băng tuyết phủ đầy mặt đất thế này, thì tất cả vật tư chỉ có thể theo con đường Tỉnh Hình quan để vận chuyển đến chỗ nào đó ở phía tây Ngũ Hành sơn.

An Ngọc Tình mặc dù không trực tiếp tham gia trận chiến quyết định ai là bá chủ Bắc phương, nhưng lại làm nên cống hiến trọng đại trong cuộc chiến này. Đó là giúp cho Yến Phi có thể liên kết tâm linh với Kỷ Thiên Thiên, nâng cao lực lượng tâm linh của Kỷ Thiên Thiên, cũng khiến truyền cảm tâm linh của Yến Phi lại có đột phá, tạo thuận lợi lớn cho bọn chàng trong việc sắp xếp sách lược.

Suy nghĩ cũng thấy nhân sinh thực rất kỳ diệu.

Một ý niệm có thể dẫn đến làm điều ác nhưng một ý niệm cũng có thể dẫn đến làm điều thiện, quyết định đến vận mệnh thường thường chỉ trong một ý niệm.

Năm đó, chàng gặp An Thế Thanh, mặc dù An Thế Thanh vì bị Đan độc ảnh hưởng, không có ý tốt với chàng, còn muốn hại chết chàng. Nhưng chàng tuyệt không vì vậy mà cừ hận An Thế Thanh, hơn nữa còn lấy đức báo oán, mạo hiểm không ngại bất trắc vì An Thế Thanh trừ hết độc tích trong cơ thể.

Bởi vì thần trí An Thế Thanh hồi phục sáng suốt, sau đó mới có việc luyện thành Động Cực đan, bồi dưỡng cho An Ngọc Tình. Các quan hệ nhân quả trong đó xác thực giống như trong cõi u minh đã có sự sắp đặt.

Cái này phải chăng là vận mệnh?

Nhớ tới An Ngọc Tình, trong lòng chàng lại tràn đầy âm áp. Mỗi tình của chàng và An Ngọc Tình đã vượt qua mỗi tình nam nữ thế tục, độc lập với thất tình lục dục bên ngoài. Mỗi tình đầu với Mặc Sĩ Minh Dao chỉ là mỗi tình thế tục, khi đó chàng sa vào say đắm nhục thể động nhân của nàng, nhưng đối với An Ngọc Tình, chỉ cần giao tiếp tâm linh hoặc trao đổi ánh mắt, cùng lắm là ôm ấp đã có thể đem đến đầy đủ sự

thỏa mãn, chàng còn cầu mong gì nữa. Trực giác chàng cảm thấy An Ngọc Tình cũng đối với chàng như vậy, đó phải chăng là ái tình chân chính?

Quan hệ của chàng và Kỷ Thiên Thiên cũng có khác biệt so với An Ngọc Tình, nếu như An Ngọc Tình giống như một hồ nước trong suốt thì Kỷ Thiên Thiên lại giống như một ngọn núi lửa nóng bỏng, đó phải chăng là sự khác nhau của chí âm và chí dương.

Chàng không biết nhưng lại cực kỳ muốn biết.

Vào lúc này, chàng cảm ứng được một tâm linh quen thuộc khác.

556. Vô Danh Hữu Thực

Vừa nghe, vừa để một nửa tinh thần nghĩ tới “Khuyến cáo” mà Nhậm Thanh Thị đề xuất với gã sớm nay bên gối.

Nhậm Thanh Thị là một nữ nhân thông minh tuyệt đỉnh, cách nhìn độc đáo, những lời nàng nói tuyệt không phải bắn tên không có đích, nhìn thấy đúng nhược điểm của mình. Mà hiện tại nàng cùng với mình có chung một mục tiêu, cùng chung vinh nhục, cho nên không muốn nhìn thấy Lưu Dụ gã trong mình tranh ám đấu tại triều đình bị thất lợi ngã ngựa.

Lưu Mục Chi tổng kết: “Tình thế hiện thời đối với chúng ta có lợi phi thường, nhân tâm của Kiến Khang trên cơ bản đã lại được ổn định, toàn bộ đều nằm dưới sự khống chế của chúng ta.”

Lưu Dụ hỏi: “Mục Chi nghĩ Vương Mật có thật tâm phục vụ cho chúng ta hay không?”

Lưu Mục Chi đáp: “Tình huống của Vương Mật rất đặc thù, khi Hoàn Huyền nhập kinh, hắn ngã về phía Hoàn Huyền. Lúc Hoàn Huyền đăng cơ, lại do hắn chính tay tháo ngọc tỷ từ thân của Tư Mã Đức Tông xuống. Cho nên cao môn Kiến Khang mới cùng nhận định hắn đã phạm đại tội phản quốc khi quân, cho dù muôn chết cũng không đủ để chuộc tội ấy. Nhưng hiện tại chúng ta lại toàn lực bảo hộ hắn, còn giao cho hắn quyền cao chức trọng, cho nên hắn mới toàn tâm toàn ý ủng hộ chúng ta, bởi vì nếu như để cho người khác thượng trường, hắn khẳng định sẽ chết rất thảm. Vương Mật hiện tại căn bản không có đường thứ hai để đi.”

Lại nói: “Nghe Vương Hoảng nói, Vương mật trước khi Hoàn Huyền tới và hiện tại là hai người khác nhau, bề ngoài như già đi gần chục tuổi, tóc trên đầu biến thành thưa thớt, thân thể cũng kém hơn trước. Có thể thấy bản thân hắn cực kỳ không dễ chịu.”

Lưu Dụ nghe thấy vậy có chút kinh tâm động phách, trầm nghĩ bản thân chắc sẽ không biến thành già nua thể chứ.

Lưu Mục Chi hỏi: “Đại nhân đột nhiên hỏi tới Vương Mật, có phải chuẩn bị tự mình ra tiền tuyến cầm quân hay không?”

Lưu Dụ trầm ngâm một chút, đáp: “Ta muốn hỏi Mục Chi một chuyện, Mục Chi tốt nhất nên nói thật thẳng thắn với ta.”

Lưu Mục Chi kinh ngạc: “Là chuyện gì vậy?”

Lưu Dụ hỏi: “Hiện tại thực ra ta đang ở trên một vị trí như thế nào?”

Lưu Mục Chi khẽ giật mình, sau khi suy nghĩ hồi lâu, đáp: “Nếu nói trực tiếp, vị trí của đại nhân là vị trí mà người người đều muốn giành giật. Bởi vì trên danh nghĩa tuy vẫn là thiên hạ của nhà Tư Mã, nhưng thực quyền lại hoàn toàn nằm trong tay đại nhân, đại nhân chính là quân chủ vô danh hữu thực của triều đình Nam phương.”

Lưu Dụ gật đầu nói: “Vô danh mà hữu thực, cách hình dung này của Mục Chi vô cùng chuẩn xác.”

Lưu Mục Chi nói: “Đại nhân đã hỏi đến vấn đề này, Mục Chi đương nhiên không dám giấu giếm. Vương tộc vốn không để đại quyền nằm lâu trong tay đại nhân, cộng thêm bối cảnh xuất thân áo vải của ngài, trong cao môn Kiến Khang vẫn có khối người lòng mang dị tâm. Cho nên đấu tranh quyền lực ở Kiến Khang,

tuyệt sẽ không vì tru sát Hoàn Huyền mà dừng lại, ngược lại sẽ càng ngày càng thêm quyết liệt, tình huống này từ xưa đã vậy. Mà đây cũng là tính huống rất bình thường.”

Lưu Dụ hỏi tiếp: “Ta nên ứng phó như thế nào?”

Lưu Mục Chi đáp: “Đại nhân phải nắm quân quyền trong tay, những việc then chốt, một bước cũng không thể nhượng bộ. Ai dám không tuân theo sự an bài của đại nhân, vượt quá quyền hạn của bản thân, càng phải đối phó nghiêm túc. Đế Hoàng chi thuật từ trước đã vậy, đại nhân không có sự lựa chọn nào khác.”

Lưu Dụ trầm giọng nói: “Mục Chi sợ ta đã mềm lòng.”

Lưu Mục Chi nói: “Cái thuộc hạ sợ là thói quen lẩn lộn trên giang hồ của đại nhân, đem cái cốt cách giang hồ ấy đưa vào triều đình. Trong chính trị cái đáng nói đến là quan hệ lợi hại, chẳng ai nghĩ đến giang hồ nghĩa khí và tình huynh đệ, mọi chuyện đều không lưu lại dư địa. Chỉ cần tình huống cho phép, càng phải đuổi tận giết tuyệt, nhân từ đối với địch nhân, có thể khiến cho bản thân gặp tai ương. Năm đó, lúc An công còn tại vị tuyệt không nhượng bộ đối với Tư Mã Đạo Tử. Mà với bản lĩnh của An công mới khiến Bắc Phủ binh độc lập khỏi triều đình, không để cho Tư Mã thị nhúng tay vào.”

Lưu Dụ gật đầu nói: “Minh bạch rồi! Ôi! Nhưng ta đối với đấu tranh chính trị, không những cảm thấy buồn phiền, hơn nữa còn thấy bản thân không làm được.”

Lưu Mục Chi nói: “Điều này tịnh không quan trọng, bằng vào tài trí của đại nhân, sẽ rất nhanh nắm được bí quyết trong tay. Đạo trị quốc quan trọng nhất là biết dùng người đúng chỗ, cho nên đại nhân phải kiến lập một nhóm trung thành ủng hộ cho mình tại triều đình, chỉ cần cai quản quốc gia được thỏa đáng, dân chúng quy tâm, những chuyện khác tự khắc có thể giải quyết dễ dàng.”

Lưu Dụ vui vẻ nói: “Đúng! Bản thân không hiểu chuyện, thì giao cho người đáng tin cậy đi làm. May mà có Mục Chi giúp ta, bằng không với cấu trúc này của Kiến Khang, thật không biết sẽ rối loạn đến như thế nào.”

Lúc này thủ hạ tới báo có Khổng Tĩnh đến xin gặp.

Lưu Dụ sai thủ hạ đi mời lão vào, Lưu Mục Chi thì cáo từ đi lo việc. Trong đại đường còn lại một mình Lưu Dụ, không khỏi có những cảm nhận khác nhau tập hợp ở trong đầu.

Gã đã nhận thức được hoàn cảnh của bản thân thêm một bước.

Lưu Mục Chi tuy nói năng uyển chuyển, thực ra cũng giống như nói mỗi một người xung quanh Lưu Dụ gã đều là địch nhân tiềm ẩn, một khi gã lộ ra sơ hở và nhược điểm, những kẻ muốn thay thế gã sẽ dùng tất cả các âm mưu và thủ đoạn, cùng nhau vây đánh gã, trong đó tuyệt không thể nói đến nhân tình thế thái mà tất cả chỉ nói đến lợi ích của bản thân.

Tình huống như vậy, chẳng những gã không kịp lo liệu, mà còn chưa từng nghĩ qua.

Trước đây, cái giúp gã cố gắng là ý niệm báo thù Hoàn Huyền, hiện tại đã dần dần chuyển thành vấn đề trách nhiệm. Gánh nặng mà gã phải gánh trên vai, không những liên quan tới vinh nhục của những người thân thiết và những người trung thành đi theo mình, mà còn vì bình dân bá tánh đã xem mình như vị cứu tinh. Lưu Dụ gã xuất thân bản nông, nên rất hiểu rõ nỗi khổ của dân gian, sao lại có thể ngoảnh mặt làm ngơ trước nỗi khổ của bọn họ? Bản thân trèo lên đến vị trí này, lại càng phải gánh vác trách nhiệm của vị trí này, bằng không biết ăn nói thế nào với những người đã yêu quý mình?

Gã nhất định sẽ học tập thật tốt.

Hướng Vũ Điền trèo lên dốc núi dễ dàng như đi trên đất bằng, đến cạnh Yến Phi, nắm chặt lấy tay chàng, cười nói: “Yến huynh! Chúng ta lại gặp nhau rồi!”

Yến Phi cũng thấy hoan hỉ trong lòng, vui vẻ nói: “Người ta nói trong thiên hạ không có bữa tiệc nào là không tàn, cũng nói rằng nơi sơn cùng thủy tận vẫn có thể tương phùng, giờ đây chúng ta chính là gặp lại nhau nơi sơn cùng thủy tận.”

Hướng Vũ Điền buông tay Yến Phi, mỉm cười: “May mà ta chỉ hoàn thành một nửa nhiệm vụ, bằng không thì không thể hội hợp được với Yến huynh.”

Yến Phi kinh ngạc hỏi: “Một nửa nhiệm vụ?”

Hướng Vũ Điền nói: “Huynh đệ Thác Bạt Khuê của huynh nhờ ta tìm cho hãn hành tung của đại quân chủ lực và Long Thành quân đoàn của Mộ Dung Thùy, hiện tại ta đã phát hiện nơi giấu binh của Long Thành quân đoàn, nhưng vẫn chưa tìm thấy đại quân chủ lực của Mộ Dung Thùy, liền tới đây tìm huynh.”

Yến Phi hỏi: “Long Thành quân đoàn là gì?”

Hướng Vũ Điền nhìn quanh bốn phía, đáp: “Long Thành quân đoàn chính là binh đoàn do nhi tử xuất sắc nhất của Mộ Dung Thùy là Mộ Dung Long chỉ huy. Gần đây trú đóng tại Long Thành nằm xa về phía đông bắc Trung Sơn, để trấn nhiếp những tộc nhân tái bắc, đặc biệt là Khố Mạc Hề bộ và người Nhu Nhiên. Huynh đệ của huynh vì Mộ Dung Long dẫn binh đoàn dưới trướng bí mật tiến nhập Trung Sơn mà sinh ra cảnh giác, dẫn ta tìm kiếm tung tích của bọn chúng. Quả nhiên không ngoài sở liệu của hãn, binh đoàn của Mộ Dung Long đã bí mật hành quân thẳng đến Ngũ Hồi sơn, vượt Thanh Lĩnh, qua Thiên Môn, lại đào núi mở đường, thẳng tới khu rừng rậm nằm trong một dãy núi thấp gần Thái Hành sơn. Theo ta thấy bọn chúng muốn phục kích Hoang nhân các người, bởi vì chỗ đó cách Bình Thành rất xa.”

Yến Phi hỏi: “Bọn chúng làm thế nào để chống lại được thời tiết lạnh giá này?”

Hướng Vũ Điền đáp: “Bọn chúng ẩn thân trong rừng rậm và đã dựng lên hàng trăm phòng xá đơn giản có thể che gió, lại chặt một lượng lớn gỗ xuống để đốt lên sưởi ấm. Lúc ta đi trinh sát bọn chúng, căn cứ bí mật chỉ có hơn ba ngàn người, bất quá binh lính đang từ sơn đạo bí mật không ngừng kéo tới. Đó chắc chắn là để dùng kế kì binh, nếu bọn huynh hoàn toàn không phát giác được sự tồn tại của bọn chúng, khẳng định sẽ thiệt thòi lớn.”

Rồi tiếp tục nói: “Còn đại quân chủ lực của Mộ Dung Thùy, ta vẫn chưa có manh mối, thật khiến người ta phải đau đầu.”

Yến Phi mỉm cười: “Chuyện này không cần phải lo lắng.”

Hướng Vũ Điền vui vẻ nói: “Ta đương nhiên sẽ không lo lắng, nói đau đầu chỉ là tình huống trước khi ta gặp lão ca huynh, hiện tại gặp được huynh, đau đầu gì cũng biến đi mất. Huynh có thể bằng linh giác dò xét ra vị trí của Kỳ Thiên Thiên, đúng không?”

Yến Phi hai mắt sáng lên, gật đầu đáp lại, giọng nói tràn đầy hi vọng: “Bằng vào sức của hai người ta và huynh, huynh đoán chúng ta có bao nhiêu phần thắng, có thể cứu thoát được chủ tỳ bọn họ?”

Hướng Vũ Điền hiện ra thần sắc cổ quái, đáp: “Công kì vô bị, lại thêm huynh có thể nắm rõ vị trí của bọn họ, chỉ ít có hai, ba phần cơ hội. Nếu huynh có thể ngầm chỉ dẫn cho Kỳ Thiên Thiên và tì nữ của nàng phối hợp với chúng ta, phần thắng có thể tăng lên năm thành. Bất quá! Ôi! Ta có nên nói hay không đây?”

Yến Phi không hiểu, hỏi: “Còn có vấn đề gì nữa?”

Hướng Vũ Điền đáp: “Chúng ta có lẽ sẽ thành công cứu thoát bọn họ, nhưng huynh đệ của huynh khẳng định sẽ thua trận này.”

Yến Phi hiểu ra, chán nản không nói. Không phải chàng không nghĩ được chu đáo như Hướng Vũ Điền, chỉ vì quá để ý đến Kỳ Thiên Thiên và Tiểu Thi, thành ra không lưu ý đến hậu quả sẽ xảy ra.

Hướng Vũ Điền nói: “Trên sự thật, hiện tại sơ hở và nhược điểm lớn nhất của Mộ Dung Thùy chính là Kỳ Thiên Thiên. Nếu không có Kỳ Thiên Thiên, chúng ta rất có thể trước khi Mộ Dung Thùy phát động, vẫn không có cách nào tìm được bóng dáng của hãn. Mà còn đánh rần động cỏ, khi đó Mộ Dung Thùy hiểu rằng bộ binh của hãn đã không còn là kì binh, sẽ thay đổi chiến lược. Có một điểm quan trọng hơn là Hoang nhân bọn huynh kiềm chế Long Thành binh đoàn. Thử nghĩ nếu như chúng ta cứu thoát Kỳ Thiên Thiên và tì nữ của nàng, Hoang nhân còn chiến đấu vì cái gì? Hoang nhân tuyệt sẽ không bán mạng cho huynh đệ của huynh.”

Yến Phi vẫn không có cách nào trả lời.

Hướng Vũ Điền đặt tay lên vai chàng, nói: “Huynh tuyệt đối không nên vì thế mà buồn phiền, cảm thấy có lỗi với bọn họ. Nói thẳng ra, chúng ta tịnh không nắm chắc mười phần, cho nên cách làm sáng suốt nhất là yên lặng đợi thời cơ, ít nhất cũng đợi đến sau khi phá được Long Thành quân đoàn, rồi sẽ nghĩ biện pháp.”

Yến Phi dễ chịu hơn một chút, đồng ý nói: “Đúng vậy! Ta đã quá xung động.”

Hướng Vũ Điền nói: “Huynh yên tâm đi! Mộ Dung Thùy tự cho rằng đã nắm được phần thắng, tuyệt sẽ không làm hại đến chủ tỳ bọn họ, chúng ta thủy chung vẫn có cơ hội. Hướng Vũ Điền ta dù phải liều cả tính mạng cũng sẽ giúp huynh hoàn thành việc cứu mỹ nhân.”

Lại hỏi: “Huynh có cảm thấy bọn họ đang ở chỗ nào không?”

Yến Phi chỉ về dãy núi xa nằm ở hướng Đông Bắc, đáp: “Chắc là hướng đó, cách chúng ta chỉ ít cũng phải vài trăm dặm.”

Hướng Vũ Điền ngậy người: “Đó là nơi Mộ Dung Thùy ẩn quân, cách Bình Thành không tới hai trăm dặm. Thằng cha này giỏi, xứng đáng là đại gia binh pháp thiện dụng kì binh, khiến người ta hoàn toàn không có cách nào nghĩ đến.”

Yến Phi nói: “Với tác phong hành sự của Mộ Dung Thùy, khu vực này sẽ được bố trí những trạm canh ngầm, chúng ta cần phải cẩn thận một chút, nếu bị phát hiện thì sẽ rất không đáng.”

Ánh mắt Hướng Vũ Điền nhìn về hướng Tây, nói: “Mặt trời sắp xuống núi rồi, sau khi trời tối chúng ta mới khởi hành!”

Khổng lão đại sau khi uống một ngụm trà nóng, cười nói: “Hai ngày nay thời tiết đã ấm lại, băng tuyết bắt đầu tan, đường trơn nên đi rất dễ ngã.”

Rồi thở dài nói: “Những ngày tươi đẹp trước kia đã quay trở lại rồi, sau khi Huyền soái qua đời, ta từ lúc đó không dám đặt chân tới Kiến Khang, thật không ngờ hiện tại lại có thể nghênh ngang đi trên đường.”

Lưu Dụ cảm thấy có chút không thỏa đáng, quan hệ giữa gã và Khổng Tĩnh không như bình thường, có lời nào không thể trực tiếp nói ra, mà Khổng Tĩnh lại cứ phải rào trước đón sau, có thể thấy rằng có sở cầu mà đến và yêu cầu đó tuyệt không đơn giản.

Quả nhiên Khổng lão đại chuyển sang chính đề: “Ta muốn tới Kiến Khang phát triển.”

Lưu Dụ văn huyền ca tri nhĩ ý*, nên lập tức cảm thấy rất phiền não.

Khổng Tĩnh là đại long đầu bang hội ở một dải Quảng Lăng và Kinh khẩu, những năm gần đây lại nhờ có quan hệ với bản thân gã mà thông qua Hoang nhân buôn bán ngựa từ miền Bắc đưa xuống miền Nam. Hiện tại gã đã trở thành người có quyền ở Kiến Khang, Khổng Tĩnh đương nhiên hi vọng có thể ở Kiến Khang đại triển quyền cước.

Vấn đề là nước lên thì thuyền cũng lên, thế lực bang hội của Khổng Tĩnh cũng có thể vì thế mà xâm nhập Kiến Khang, không thể tránh khỏi tổn hại đến lợi ích của những bang hội ở nơi này, gây nên xung đột.

Dưới tình huống như thế này, hoặc chỉ dựa vào lực lượng của bản thân Khổng Tĩnh, gọi là mãnh hổ không bằng địa đầu trùng, Khổng Tĩnh nhất định sẽ bị các bang hội ở Kiến Khang bài trừ, khó thành được việc, thậm chí còn bị hao binh tổn tướng, cho nên Khổng Tĩnh trước tiên cần có sự ủng hộ của mình, mới dám phát triển tại Kiến Khang. Kiến Khang là đô hội lớn nhất ở Nam phương, cũng là miếng thịt mỡ lớn của các bang hội Nam phương, Khổng Tĩnh muốn được chia một chén canh là chuyện hết sức bình thường.

Khổng Tĩnh tại Kiến Khang không phải là không có địa bàn, nhưng chỉ hạn chế ở buôn bán lừa ngựa với quy mô nhỏ, mà Khổng Tĩnh hiển nhiên không cam lòng như thế, liền muốn tranh thủ lợi ích lớn.

Nhưng thành công của bản thân, bang hội bản địa cũng có xuất lực, tuy còn xa mới bằng sự ủng hộ của Khổng Tĩnh, nhưng bản thân nếu xem nhẹ quyền lợi của bọn họ là không thể chấp nhận được, huống chi gã không nể tăng thì cũng phải nể Phật, không thể không cho người đã dẫn mối là Tống Bi Phong chút thể diện.

Tới Kiến Khang chỉ khoảng mười ngày, gã đã hiểu sáu sắc nổi khổ khi trở thành chủ nhân vô danh hữu thực của Kiến Khang.

Nếu chỉ luận giang hồ đạo lý, gã lúc này nên vỗ ngực đảm bảo sẽ giúp Khổng Tĩnh, nhưng đứng trên lập trường là chính khách, lại phải cân nhắc lợi ích của mỗi bên, để tránh xuất hiện tình trạng hỗn loạn.

Lưu Dụ vừa hạ quyết hạ tâm sẽ học tập thật tốt đạo làm người cầm quyền, nhưng nếu có sự lựa chọn khác, gã thật không muốn đối mặt với cục diện khó khăn mà Khổng Tĩnh đang bày ra trước mặt.

Gã luôn luôn tự lấy mình làm gương, do bản thân làm mẫu cho cái gọi là chí công vô tư. Thực ra muốn từ chối cho qua nói vài lời quang minh chính đại tình không khó, nhưng lại khiến cho Khổng Tĩnh phải thất vọng.

Lưu Dụ mỉm cười nói: “Mọi người là huynh đệ, chuyện của người cũng là chuyện của ta, lão đại người trong lòng có ý kiến gì không?”

Tuy nói ra những lời này, nhưng gã lại hiểu rằng mình nói lời không đúng với lòng, nhưng có cách gì cơ chứ? Nhậm Thanh Thị nói đúng, gã và Khổng Tĩnh không cùng mục tiêu, cái mà Khổng Tĩnh làm là vì lợi ích của bản thân và huynh đệ bang hội, còn Lưu Dụ gã làm là vì đại cục của cả Nam phương.

Khổng Tĩnh nói: “Có hai câu này của thống lĩnh, Khổng Tĩnh ta yên tâm rồi. Để không làm cho thống lĩnh phải khó xử, ta quyết định chỉ làm buôn bán đường hoàng, tuyệt không đụng đến đồ trường, thanh lâu hoặc những trò buôn bán không lành mạnh dù mang đến nhiều lợi ích.”

Lưu Dụ thầm khen Khổng Tĩnh thông minh, như vậy bản thân càng khó phản đối, không thẹn là lão giang hồ.

Gã hỏi: “Vậy thì lão đại người muốn làm ăn gì?”

Khổng Tĩnh lập tức hai mắt sáng ngời, hưng phấn đáp: “Vẫn là buôn bán lừa ngựa làm chủ đạo, bất quá không vụng vụng trộm trộm như trước đây, mà là công khai. Thông qua Biên Hoang tập, vận chuyển ngựa và la Hồ đến Kiến Khang, theo quy củ mà nộp quan thuế, làm buôn bán một cách chính chính đáng đáng, thống lĩnh cho rằng có tiến hành được thuận lợi không?”

Lưu Dụ ngạc nhiên.

Khổng Tĩnh đích thực là có đầu óc làm buôn bán, bằng vào quan hệ mật thiết giữa gã và Hoang nhân, khẳng định có thể mua vào ngựa Hồ với giá thấp, rồi đem đến Kiến Khang bán ra với giá cao, gia sản lời lãi đến cả vạn quan. Những người làm buôn bán lừa ngựa khác, sao có thể là đối thủ của lão? Khẳng định không lâu sau, cả hội buôn bán lừa ngựa ở Kiến Khang sẽ bị Khổng Tĩnh lung đoạn. Trên cơ sở đó, thể lực bang hội của Khổng Tĩnh ở Kiến Khang tọa địa sinh căn, phát triển nhanh chóng.

Lưu Dụ kéo dài thời gian, để cho đầu óc đang trĩu nặng có khoảng trống để suy nghĩ, nói: “Như vậy phải đem chính sách liên quan tới triều đình đối với Biên Hoang tập thay đổi, lão đại người phải cho ta một chút thời gian, nghiên cứu ra biện pháp thỏa đáng.”

Khổng lão đại nói với vẻ cảm kích và biết điều: “Đó là chuyện đương nhiên, ta sẽ nhẫn nại chờ đợi tin tức tốt lành của thống lĩnh.”

Đầu Lưu Dụ chợt hiện ra một ý tưởng, nói: “Ta có một đề nghị, thỉnh lão đại cùng suy nghĩ.”

Khổng lão đại vui vẻ nói: “Thống lĩnh đại nhân muốn gì, cứ phân phó là được.”

Tâm trạng Lưu Dụ hiện tại bản thân đúng là quyền khuynh Kiến Khang, nói một câu thì có thể cải biến bất kỳ hiện trạng nào, cũng chính bởi vì như vậy, Lưu Dụ gã phải thấp thỏm lo âu, chú ý cẩn thận, không thể có chút sơ suất, lụy người lụy ta.

Lưu Dụ nói: “Ta vì lão đại mà nghĩ ra một phương pháp có thể làm buôn bán càng lớn hơn, chính là trở thành tổng đại lý lừa ngựa từ Biên Hoang tập. Lừa ngựa của Biên Hoang tập muốn công khai mang đến bán ở Nam phương, nhất định phải thông qua người, mà người thì đem lừa ngựa cung ứng cho những thương gia lừa ngựa lớn nhỏ ở Nam phương, nhưng chỉ hạn chế lừa ngựa do người trực tiếp nộp thuế cho triều đình, còn những chi tiết nhỏ, ta sẽ tìm người bố trí ổn thỏa.”

Khổng Tĩnh sung sướng nói: “Nếu vậy thì càng lý tưởng.”

Lưu Dụ thanh thản trong lòng, gã thật không muốn Khổng Tĩnh, người luôn luôn hết lòng ủng hộ gã phải thất vọng. Điều khiến gã vui vẻ hơn là từ phản ứng của Khổng Tĩnh có thể nhìn ra Khổng Tĩnh chỉ muốn làm buôn bán kiếm tiền, tình không có dã tâm tới Kiến Khang tranh đoạt địa bàn.

Hai người lại thương lượng thêm một hồi rồi Khổng Tĩnh vui mừng hớn hở rời khỏi.

Lưu Dụ lên lau mồ hôi lạnh.

Vị trí này ngồi thật không dễ dàng, khiến cho mình lúc nào cũng nghi thần nghi quỷ, nghi oan luôn cho người tốt.

Hi vọng mỗi một cá nhân đều giống như Khổng Tĩnh, an phận thủ thường, được vậy già mới có thể còn tinh thần mà làm phúc.

Nhưng đương nhiên già biết rằng không thể chuyện gì cũng vừa lòng thuận ý, Biên Hoang tập có thể trở thành một nan đề khác mà già phải đối mặt.

Không khỏi nhớ tới lời mà Đồ Phụng Tam đã nói.

Tương lai của Biên Hoang tập nói không chừng sẽ do một tay già phá hủy.

Ôi!

Chuyện tương lai, tương lai mới tính đi!

Chú thích:

* Văn huyền ca tri nhĩ ý: Nghe lời ca tiếng nhạc cảm nhận được ý của người sáng tác. Ý là một người giỏi suy luận, có thể đoán được ý người khác, dù cho người đối thoại chỉ nói đại khái sơ lược bên ngoài vẫn hiểu rõ ràng được ý tứ người kia muốn truyền đạt.

557. Trì Tướng Vị Lai

Hướng Vũ Điền hài lòng nói: “Tìm thấy rồi!”

Yến Phi nhắm mắt im lặng không nói.

Hướng Vũ Điền hỏi: “Cảm ứng được Thiên Thiên ư?”

Yến Phi mở to hồ mục gạt đầu trả lời, thần tình thần thờ, hiển nhiên vì Kỳ Thiên Thiên ở trong tầm mắt mà phát sinh cảm xúc.

Hướng Vũ Điền nói: “Ta lại có cách nghĩ khác, bắt luận phía dưới là sơn trại của Mộ Dung Thùy hay của Long Thành quân đoàn, tiền thân phải là sơn thôn của cư dân bản địa Thái Hành sơn, bị Yên nhân trưng dụng rồi mở rộng xây thêm tường phòng vệ. Cho nên tất có sơn đạo thông ra tứ phía, chỉ cần mở rộng sơn đạo thì có thể giúp cho đại quân đi qua, nếu không thì không thể trong mấy tháng ngắn ngủi xây dựng nên sơn trại vừa quy mô lại có nước sạch cung ứng và có thể chống lạnh này.”

Mục quang Yến Phi quét qua những doanh trường mọc như rừng xung quanh sơn trại, cây cối đều bị chặt sạch. Ngoại vi dựng hơn mười tòa tháp canh, có thể giám sát tình huống gần xa, cho dù thân thủ như chàng và Hướng Vũ Điền, muốn tiềm nhập sơn trại một cách thần không biết quỷ không hay vẫn không phải dễ, huống chi còn phải mang chủ tì bọn họ rời khỏi. Một khi bị địch nhân vây hãm, tất sẽ gặp kết cục cổ đánh mà vong.

Hướng Vũ Điền tán thưởng: “Xem kia! Đằng sau sơn trại gần vách núi còn có một hồ nhỏ, có thể tưởng tượng sơn dân bản địa sinh hoạt rất yên tĩnh an nhàn, cách tuyệt với đời.

Yến Phi nhớ tới Mộ Thanh Lưu bèn nói: “Chút nữa thì quên chưa chuyển lời thay một người đến Hướng huynh. Hắn tên là Mộ Thanh Lưu, bất quá huynh nhất định chưa từng nghe qua danh tự hắn, bởi vì hắn đổi sang tên này khi đến Kiến Khang, nhưng ngoại trừ Hướng huynh hắn là nhân vật xuất sắc nhất và cũng là tân lãnh tụ của quý môn. Hắn tự xưng thuộc về Hoa Gián phái trong quý môn, trong ấn tượng của Hướng huynh có người nào như vậy không?”

Hướng Vũ Điền cảm thấy rất hứng thú: “Hắn bao nhiêu tuổi? Nhờ huynh chuyển lời gì đến ta?”

Yến Phi nói: “Tuổi hấn chắc không quá ba mươi, Hấn nhờ ta nói với huynh một ngày huynh vẫn bảo quản điển tịch của quý môn thì vẫn là người thuộc thánh môn, cần phải thi hành trách nhiệm của truyền nhân thánh môn.”

Hướng Vũ Điền mỉm cười nói: “Hấn nhìn trúng ta sẽ không vứt bỏ “Đạo Tâm Chủng Ma đại pháp”, mấy câu này là muốn cảnh cáo ta, hấn tùy thời sẽ thi hành môn quy. Con bà nó! Võ công tên này thế nào? Huynh giao thủ với hấn chưa?”

Lại cười nói: “Không biết thế nào, từ sau khi tới Biên Hoang tập, tiêm nhiễm tác phong nói năng thô lỗ của Hoang nhân các vị, miệng không treo hai ba câu thô tục, nói chuyện cứ có cảm giác thiếu thiếu.”

Yến Phi nói: “Huynh có lẽ đã hiểu lầm hấn, ta từng đích thân nghe lén cuộc đối thoại giữa hấn và môn nhân, chém đinh chặt sắt truyền đạt mệnh lệnh bỏ qua chỉ lệnh thi hành môn quy đối với huynh, lại trước mặt ta chỉ ra huynh là người không chịu bất kì ràng buộc của môn quy, hiển nhiên hết sức tán thưởng huynh.”

Hướng Vũ Điền nói: “Huynh thật không hiểu người trong thánh môn bọn ta, càng tán thưởng người thì càng muốn giết người. Hai người chưa hề động thủ ư?”

Yến Phi lắc đầu tỏ ý không có.

Hướng Vũ Điền trầm ngâm nói: “Điều này cho thấy hấn quả là nhân vật lợi hại, nhân lực cao minh đến mức hiểu rằng động thủ với huynh chỉ có bại mà thôi. Ài! Trong thiên hạ, cũng chỉ một mình Yến huynh có thể khiến cho Hướng Vũ Điền ta cam bái hạ phong.”

Yến Phi cười nói: “Hướng huynh đừng xem thường bản thân, nếu chúng ta thật sự muốn động thủ phân định thắng bại sinh tử, kết quả vẫn khó đoán được.”

Hướng Vũ Điền ung dung nói: “Đừng tán dương ta nữa, lần trước giao thủ huynh vẫn chưa gỡ ra tuyệt chiêu. Về cảm giác ta tuy có sức liều một phen, nhưng cho dù chúng ta lưỡng bại câu thương lão ca huynh lại có tuyệt kỹ quán tuyệt cổ kim chết đi sống lại, ta thì chỉ có thể chết thẳng cẳng, ai thắng ai bại không cần ta nói ra chứ.”

Yến Phi nhin không được nói: “Không có người gào bên tai ta “Vĩ Kỳ Thiên Thiên, người phải sống lại”, ta có thể chết đi sống lại hay không vẫn là ẩn số chưa biết.”

Hướng Vũ Điền bật cười ha hả: “Nói sai rồi! Bởi vì huynh đã có kinh nghiệm của lần trước, lần này không cần người khác kêu gào cũng biết tự mình trở lại.”

Yến Phi nói: “Chuyện này ta tuyệt không mạo hiểm sinh mệnh để kiểm chứng. Mộ Thanh Lưu đích xác là người nguy hiểm, huynh nên đề phòng hấn.”

Hướng Vũ Điền cảm xúc bộc phát, nói: “Ta tuyệt không nói phóng đại. “Đạo Tâm Chủng Ma pháp” luôn được người của tể môn coi là tâm pháp tối cao trong điển tịch thánh môn, còn người giữ điển tịch này đều là người có võ công cao nhất trong thánh môn, nếu không đã sớm bị người khác đoạt mất bảo điển. Mộ Thanh Lưu đã như Yến huynh kể, so với ta không kém bao nhiêu, hấn có đã tâm đối với bảo điển cũng là chuyện hết sức bình thường. Hơn nữa hấn đã nhờ huynh chuyển lời, có ẩn ý nếu ta chịu buông bỏ bảo điển, hấn sau này sẽ không can thiệp vào chuyện của ta.”

Yến Phi đương nhiên không lo lắng cho Hướng Vũ Điền, dù Ma môn có dốc hết toàn lực vẫn không làm gì được y. Nói: “Ta còn chưa hỏi huynh, sau khi có được quyền hạ huynh tu luyện có phát hiện ra điều gì tâm đắc không?”

Hướng Vũ Điền lập tức hai mắt sáng rực, hưng phấn trả lời: “Cảm giác đó giống như sơn trại ở phía dưới, trong chỗ sơn cùng thủy tận đột nhiên phát hiện ở nơi hoài nghi không có bóng người lại có một vùng trời đất khác. Thật phải đa tạ lão ca đã dùng thân mình gợi ý, thông minh như sư phụ ta tức là cha huynh cũng luyện sang đường rẽ. Sự thật trong lịch sử của tể môn, chưa từng có người luyện thành “Đạo Tâm Chủng Ma đại pháp”, đều vì âm thần dương thần gì đó là thứ hư vô phiêu miểu, tiếp xúc không được cảm giác cũng không tới nơi, nỗ lực thế nào cũng vô dụng, hơn nữa càng nỗ lực cơ hội tẩu hỏa nhập ma càng lớn.”

Yến Phi nói: “Nghe ngữ khí của Hướng huynh chắc đã có dự định kỹ càng rồi.”

Hướng Vũ Điền vui vẻ nói: “Có Yến huynh làm tiền lệ, ta dù gốc cũng phải có chút thành tích. Điều khiến ta tin tưởng mười phần là sau khi đọc xong quyển hạ, cuối cùng cũng nghĩ ra bí pháp hấp thụ nguyên tinh từ thánh xá lợi, cải biến thể chất bẩm sinh của ta. Sống thêm một, hai trăm năm tuyệt không phải là chuyện lạ, có được thọ mệnh dài như vậy đủ để ta thỏa mãn lòng ham sống rồi.”

Yến Phi nói: “Nếu vậy Hướng huynh có lẽ sẽ là người sống thọ nhất từ cổ chí kim.”

Hướng Vũ Điền nói: “Không những trường thọ, còn có thể trẻ mãi không già, nếu không sống đến trăm tuổi, già đến mức răng cũng rụng sạch còn phải sống thêm trăm năm nữa, xin thứ cho ta bất tài không thể đảm đương nổi.”

Yến Phi phì cười nói: “Hướng huynh nói rất thú vị.” Thuận miệng hỏi: “Mộ Thanh Lưu muốn huynh tuân thủ quy củ, đó là quy củ gì vậy?”

Hướng Vũ Điền nhún vai đáp: “Chính là phải nhận truyền nhân, để bổn đạo tiếp tục được lưu truyền. À! Đây là một nan đề, ta từng có một suy nghĩ chính là trước khi phá không hủy đi thánh xá lợi và bảo điển, để cho chúng từ nay biến mất khỏi nhân thế.”

Yến Phi kinh ngạc hỏi: “Vì sao Hướng huynh có cách nghĩ đó?”

Hướng Vũ Điền cười khổ: “Bởi vì ta không muốn tạo ra thêm vài tên Hoa Yêu. Muốn luyện thành “Đạo Tâm Chung Ma đại pháp” không thể không dựa vào thánh xá lợi, còn hung hiểm trong đó thật khó nói với người ngoài. Sư huynh ta chính là một ví dụ đau đớn. Dù nhân vật siêu việt như sư phụ ta cũng rơi vào kết cục thê li tử tán, đến cuối cùng vẫn ngậm hờn mà mất. Huynh nói xem! Vật như thế có nên lưu truyền nhân thế không? Người khác sao có thể may mắn như ta gặp được Yến huynh, chính mắt nhìn thấy huynh chết đi sống lại không cần bán tín bán nghi.”

Yến Phi hỏi: “Huynh hiện tại đã thủ tiêu ý nghĩ này ư?”

Hướng Vũ Điền nói: “Tốt xấu gì thủy chung vẫn là vật sư phụ truyền lại, nghĩ thì nghĩ vậy nhưng đạo thống sư phụ truyền đến ta mà tuyệt, ta há chẳng phải trở thành tội nhân sao? Tuy ta và huynh đều hiểu cõi nhân gian này chỉ là huyền tượng nhất thời, thế nhưng “Đạo Tâm Chung Ma đại pháp” lại đúng là kì thư phá mê giải huyền, ta càng không muốn bảo vật như thế hủy trong tay của Hướng Vũ Điền ta.”

Yến Phi không hiểu nói: “Đã không muốn hại người, lại không nguyện hủy đi thánh xá lợi và bảo điển. Vậy huynh có biện pháp nào khác không?”

Mắt Hướng Vũ Điền sáng lên, nói: “Trong hơn trăm năm tới, ta vẫn không cần phiền não vì chuyện này, ta sẽ sống vui vẻ thoải mái muôn màu muôn vẻ, lại phải chu du khắp thiên hạ thử hết những trải nghiệm trong nhân gian. Tới lúc ta cảm thấy thọ mệnh chỉ còn vài chục năm mới thu nhận đồ đệ, hơn nữa phải thu một lần mấy tên, những đồ đệ này sẽ là người có tính cách bạc bẽo ích kỷ, lấy độc trị độc xem xem có thể xuất hiện kì tích hay không. Nếu như không thành lương tâm ta cũng dễ chịu một chút.”

Yến Phi ngạc nhiên nói: “Vì sao không thu nhận chỉ một đồ đệ? Như vậy nhiều nhất cũng chỉ hại có một người.”

Hướng Vũ Điền nói: “Thánh xá lợi chỉ có một, “Đạo Tâm Chung Ma đại pháp” cũng là độc nhất vô nhị. Nếu bọn chúng là người tâm tính lang độc, tự nhiên sẽ người tranh ta đoạt kiếm chế lẫn nhau, không còn rảnh gây ác tứ phương vì sợ gây thù chuốc oán quá nhiều khó có thể chống đỡ nổi. Như thế chẳng phải gián tiếp làm chuyện tốt sao?”

Yến Phi cười ha hả: “Phương pháp của huynh thật cổ quái, làm được hay không có lẽ chỉ lão thiên gia mới biết.”

Hướng Vũ Điền vui vẻ nói: “Đây là biện pháp trong lúc không có biện pháp. Trước khi sư phụ lâm chung, lệnh cho ta bất luận có tu thành đại pháp hay không cũng phải tiếp tục lưu truyền tâm pháp bổn đạo, bằng không ta thật sẽ để đại pháp thất truyền thánh xá lợi vĩnh viễn không xuất thế. Lời cảnh cáo của Mộ Thanh Lưu căn bản không có bất kỳ tác dụng nào đối với ta, Hướng Vũ Điền há phải người để cho kẻ khác chỉ phỉ suy nghĩ.”

Lại nói: “Nhận vãi tên nghiệt đồ vẫn chưa hẳn thật sự giải quyết được vấn đề, ta lại nghĩ ra một kế nghi binh, khiến cho hậu nhân đặng cũng không dám đặng “Đạo Tâm Chung Ma đại pháp”

Yến Phi nổi lòng hiếu kì hỏi: “Trong đầu Hướng huynh khẳng định chứa đầy những ý nghĩ ly kì cổ quái, thế nào là kế nghi binh?”

Hướng Vũ Điền nói: “Huynh nghĩ không ra bởi vì huynh không ở vào hoàn cảnh của ta, nên không phí tâm tư suy nghĩ về phương diện này. Còn ta phải vận dụng đầu óc nghĩ ra phương pháp giải quyết. Kế nghi binh ta nói hết sức đơn giản, chính là bố trí xảo diệu khiến tất cả mọi người đều cho rằng ta luyện “Đạo Tâm Chung Ma đại pháp” đi vào ngã rẽ, dẫn đến tẩu hỏa nhập ma. Sau đó ta đột nhiên biến mất vô ảnh vô tung, như vậy ai cũng cho rằng ta đã chết ở nơi bí ẩn không ai có thể tìm thấy.”

Yến Phi gật đầu: “Phương pháp lấy thân thị phạm của huynh đúng là khó thể tưởng tượng, nhưng khẳng định sẽ khiến người muốn tu luyện đại pháp phải suy nghĩ đôi ba lần. Thử nghĩ có thể sống đến trăm mấy hai trăm tuổi như huynh, thiên hạ có mấy người? Lúc đó huynh chắc chắn là thiên hạ đệ nhất cao thủ, nếu cả một nhân vật như huynh cũng không luyện thành đại pháp người khác lấy đâu ra tư cách tu pháp.”

Lại cười nói: “Bất quá chắc chắn rằng ai ai cũng muốn tranh đoạt xá lợi, bởi vì huynh đã làm gương chỗ lợi ích của xá lợi, không những có thể sống hơn trăm năm lại trường sinh bất lão.”

Hướng Vũ Điền cười khổ nói: “Đây là chuyện lúc chẳng có cách, chẳng lẽ ta sống mấy chục năm lại lặn ra giả chết à? Như vậy ta không cam tâm.”

Yến Phi nói: “Huynh có thể phá không đi sớm chút mà!”

Hướng Vũ Điền vui vẻ nói: “Chính vì ta có thể tùy lúc li khai cho nên mới không muốn li khai, hơn nữa ta cảm nhận được ý nghĩa và sanh thú của việc còn sống.

Nhìn xem, cảnh núi trước mắt mỹ lệ biết bao, thế gian này còn có nhiều điều khiến người ta lưu luyến. Theo như ta phỏng đoán, không có thời gian hơn trăm năm ta vẫn chưa thể đạt tới cảnh giới tự nhiên, muốn đi là đi như huynh. Ta sẽ kiên nhẫn tiến hành theo tuần tự, không vội vã cầu thành tựu, luyện chơi chơi thời gian trăm năm búng tay cái trôi qua. Chỉ cần nghĩ tới có lối ra thoát ly khỏi thế gian, ta tuyệt sẽ không cảm thấy tịch mịch, chuyện trước kia cho rằng không có đến chút ý nghĩa cũng sẽ biến thành thú vị. Hôm trước ta nhìn một phiến lá, nhìn một cái là nhìn suốt mấy canh giờ, càng nhìn càng cảm thấy sự kì diệu của tạo hóa.”

Yến Phi vỗ vỗ vai hắn: “Minh bạch rồi! Hướng huynh là kì nhân kì hành, nói ra ta bắt đầu có chút ngưỡng mộ huynh. Vận mệnh trong tương lai của ta, đại khái đã có lộ tuyến và phương hướng nhất định. Nhưng tương lai của Hướng huynh lại có rất nhiều khả năng.”

Hướng Vũ Điền than: “Huynh đúng là tri kỷ của ta, bất luận ta sống tới bao nhiêu tuổi, ta vẫn nhớ mãi tình bằng hữu giữa chúng ta.”

Rồi tinh thần chấn động, nói: “Đến lúc nên chia tay rồi, đợi ta thám thính rõ sơn lộ bí mật của Mộ Dung Thùy thông tới nơi nào, sau đó sẽ tới Bình Thành thông báo cho huynh đệ của huynh, rồi đến Thôi gia bảo hội hợp cùng huynh kế vai tác chiến. Trước phá Long Thành quân đoàn của Mộ Dung Long, sau giúp huynh cứu thoát mỹ nhân từ trong tay Mộ Dung Thùy. Ha ha! Thấy chưa! Sinh mệnh muôn màu muôn vẻ biết bao.”

Yến Phi nói: “Huynh đi đi! Nhân cơ hội này, ta muốn lưu lại đây tiến hành liên hệ tâm linh cùng Thiên Thiên, nói với nàng ngày thoát khỏi bể khổ đã không còn xa nữa.”

Hướng Vũ Điền cười nói: “Cần gì phải ngưỡng mộ ta? Những gì huynh có đều là thứ ta nằm mơ cũng cầu. Ta đi đây! Thôi gia bảo kiến.”

Trác Cuồng Sinh cầm một vò Tuyết Giản Hương đi tới đuôi thuyền, Bàng Nghĩa đang ngăn người ngồi đó.

Thấy lão đến bên cạnh, Bàng Nghĩa hỏi: “Ngươi không nhốt mình viết thiên thư sao?”

Trác Cuồng Sinh cười nói: “Sáng viết tối viết là không được, đời người ngoài chuyện viết thiên thư còn có vô số thứ phải lưu ý, mới có thể thu thập được tư liệu mới. Hề hề! Lão Bàng ngươi có tâm sự gì phải không? Nói ra xem nào? Ta có thể phân ưu với ngươi.”

Bàng Nghĩa cảnh giác nói: “Đừng nghĩ bậy nghĩ bạ, ta không có tâm sự gì hết, đến đây chỉ muốn hóng gió.”

Trác Cuồng Sinh nheo mắt quan sát hắn, nói: “Không cần gạt ta, không có tâm sự gì sao không chui đầu vô ngủ lại muốn ra đây hứng lạnh à? Vì đàn bà phải không? Thân tình người bây giờ có phần giống bộ dạng Cao tiểu tử khi yêu đơn phương Tiểu Bạch Nhạn.”

Bàng Nghĩa cả gương mặt đỏ bừng, giận nói: “Không có chuyện đó.”

Trác Cuồng Sinh cười nói: “Không phải nghĩ đến đàn bà, chẳng lẽ nghĩ đến đàn ông? Nghĩ đến đàn ông sao lại đỏ mặt thế?”

Đồ Phụng Tam đi đến đằng sau hai người, cười nói: “Ai nghĩ tới đàn ông mà đỏ mặt vậy?”

Tiếp đó bước đến cạnh Bàng Nghĩa, nói: “Qua Tứ Thủy rồi!”

Bàng Nghĩ cười khổ: “Lão Trác điên chỉ thích tra hỏi việc riêng tư của người khác, thật sự đã phạm vào đại kỵ của Hoang nhân chúng ta. Ta thấy trước sau gì hắn cũng trở thành công địch của Hoang nhân.”

Đồ Phụng Tam than: “Ta và người đồng bệnh tương liên, từ sau khi lên đường, Trác quán chủ một mực không buông tha cho ta, vừa rồi ta lại bị hắn bức cung gần hai canh giờ làm ta hết buồn ngủ.”

Trác Cuồng Sinh nói: “Đừng trách ta, ta vẫn cảm thấy người có gì che giấu, lời nói không rõ ràng, không cách nói rõ một vài chi tiết có tính then chốt. Bất quá cũng có rất nhiều chỗ hay tuyệt. Đáng tiếc nhất là Yến Phi không phân thắng bại với tên Mộ Thanh Lưu gì đó.”

Đồ Phụng Tam nói: “Người sai rồi, những chỗ nắm chắc không phải chân chính hay tuyệt. Thật ra họ đã độ sức qua, cao thủ quá chiêu cần gì đao qua kiếm lại? Tiểu Phi của chúng ta đã đạt tới cảnh giới không cần đánh cũng có thể khuất phục người, đó mới là cao thủ chân chính.”

Trác Cuồng Sinh gật đầu nói: “Đúng! Đúng! Không đánh mà khuất phục người, ta sẽ nhân dịp này trong thiên thư.”

Kế đó lại nói: “Lư Tuần cũng đến tìm Yến Phi lại không phải báo cừu cho Tôn Ân, thật khiến người ta khó hiểu.”

Đồ Phụng Tam cười khổ nói: “Thật hối hận đã nói cho người chuyện này.”

Bàng Nghĩ tức giận nói: “Hắn là tên điên, chỉ cần người lộ ra sơ hở để cho hắn chui vào, hắn sẽ giống như rắn quấn trên cây gây làm người không cách nào thoát thân.”

Trác Cuồng Sinh nhún vai nói: “Lão Bàng người nói tới bí mật mà vừa rồi người nhin không được đỏ mặt, bị ta nhìn trúng đúng không?”

Bàng Nghĩa buột lòng phải ngậm miệng.

Trác Cuồng Sinh thỏa mãn thở ra một hơi, nói: “Ngày chúng ta chờ đợi kéo dài cả một năm cuối cùng cũng đã tới. Nhìn kia! Đội thuyền này trắng lè biết bao, trước khi phương giá Kỷ Thiên Thiên quang lâm Biên Hoang Tập, có ai nghĩ rằng Hoang nhân chúng ta lại đoàn kết dưới một lý tưởng thống nhất, vì mục tiêu chung mà đổ máu, mất đầu. Không ai có chút do dự, không ai có chút nhú mày, sáng lập ra thời đại huy hoàng nhất của Hoang nhân chúng ta.”

Bàng Nghĩa lẩm bẩm: “Hoang nhân chúng ta đều là hạng vong mệnh quen sống trên đầu dao mũi kiếm, ai ai cũng là hảo hán không sợ chết.”

Trác Cuồng Sinh lắc đầu nói: “Lão Bàng người sai rồi, bởi vì người không hiểu rõ bản thân, càng không minh bạch Hoang nhân. Hoang nhân của bọn ta đều quý trọng sinh mệnh, bởi vì họ biết nắm chắc vận mệnh, hưởng thụ cuộc sống hơn những người khác.”

Đồ Phụng Tam nhin không được nói: “Vậy vì sao bây giờ người người dùng cảm quên mình đi mạo hiểm tính mạng?”

Trác Cuồng Sinh mỉm cười: “Chính vì họ biết hưởng thụ cuộc sống, cho nên minh bạch lạc thú của cuộc sống. Đang nắm được ngày hôm nay, mỗi một khắc trước mắt đều phải sống thật thăng hoa, muốn làm cái gì thì đi làm cái đó, còn như ngày mai là sống hay chết chẳng ai rảnh đầu mà để ý. Còn chuyện hiện tại nên

làm nhất, chính là nghênh đón Thiên Thiên và Tiểu Thi trở về Biên Hoang tập, chuyện này cũng quan hệ đến vinh nhục của Hoang nhân chúng ta. Nếu biến thành rùa đen rúc đầu, tham sinh úy tử, còn khoái lạc nổi sao?”

Bàng Nghĩ nói: “Lời của ngươi có chút nghịch lý.”

Trác Cuồng Sinh khịt mũi khó chịu, nói: “Nghịch lý? Vậy chính lý là cái gì? Nói cho ta nghe, ngươi vì sao chịu theo đội viễn chinh?”

Bàng Nghĩ á khẩu vô ngôn.

Trác Cuồng Sinh cười nói: “Yên tâm đi! Thiên thư của ta cũng gần tới hồi kết rồi, đợi sau khi hoàn thành, cho dù ngươi có quỳ trước mặt khóc lóc cầu xin ta nghe câu chuyện của ngươi, cũng không thể khiến ta cầm bút lên đâu. Vì thế nếu ngươi là người thông minh, muốn câu chuyện của ngươi có thể lưu danh muôn đời thì nên quý trọng cơ hội trước mắt.”

Đồ Phụng Tam phì cười: “Ngươi không sợ sẽ ngứa tay sao?”

Trác Cuồng Sinh vuốt râu cười, mục quang nhìn lên bầu trời đêm đầy sao, lộ ra thần sắc khát khao, khẽ nói: “Không viết không đợi nếu không nói. Ta sẽ đi khắp chân trời góc biển, đập bằng thâm sơn cùng cốc, truyền bá rộng rãi thuyết thư của ta. Đối tượng thuyết thư không còn là những kẻ có tiền, mà là những tiểu hài tử không có cách tiếp xúc với thế giới bên ngoài, lại tràn đầy lòng hiếu kỳ đối với trời đất bao la ở bên ngoài, để chúng hiểu được anh hùng chân chính là người như thế nào. Nói với bọn chúng rằng, người không hề có thứ gì làm sao trở thành công hầu khanh tướng; người xuất thân áo vải bần nông cũng có thể giành được công nghiệp để hoàng bất hủ, tiểu tử quen treu hoa gheo nguyệt cũng có khả năng trở nên tình sâu tựa bể. Ta sẽ gieo những hạt giống sáng tạo vận mệnh trong lòng các hài tử, để hạt giống tương lai có một ngày khai hoa kết quả. Ha ha! Nói xong rồi! Đến lúc nên uống mấy ngụm Tuyết Giản Hương.”

558. Hoán Tỉnh Nguyên Thần

Tiểu Thi nằm ngủ cạnh nàng lại khóc trong mộng. Quân đội khởi hành không lâu thì Tiểu Thi không chịu được nổi khổ do lộ trình gấp ghe và tiết trời giá lạnh mà nhuốm bệnh. Khi đến được doanh trại, dưới điều kiện sinh hoạt gian khổ, mặc dù có Kỷ Thiên Thiên hết lòng chiếu cố, bệnh tình Tiểu Thi vẫn cứ phập phù, khi tốt khi xấu, thủy chung không có chuyển biến tốt.

Kỷ Thiên Thiên hiểu được nguyên nhân ngã bệnh của nàng. Chẳng những do đi đường cực nhọc, còn vì trong lòng Tiểu Thi sợ hãi, lo lắng quá độ dẫn đến bệnh tật thừa cơ xâm nhập.

Nàng cũng hiểu sâu sắc nỗi sợ hãi trong lòng Tiểu Thi.

Họ đang bị cuốn sâu trong vòng xoáy chiến tranh. Tất cả những người hiện thời cùng chịu khổ với hai nàng, bao gồm Phong Nương và hơn mười nữ chiến sĩ Mộ Dung Tiên Ti tộc ở cùng phòng, cho đến mấy vạn chiến sĩ trong doanh trại và các căn cứ xung quanh. Họ đang bước lên con đường ra chiến trường, mà không hề có con đường quay lại. Trong chiến tranh không phải người chết thì ta chết, tất có một bên bị hủy hoại và tiêu diệt. Bất luận đổ máu là người bên Yến lang hay người bên Mộ Dung Thùy, Kỷ Thiên Thiên đều cảm thấy không đành lòng và đau xót.

Bên ngoài gió núi đang gào thét.

Bên bại dĩ nhiên thê thảm, bên thắng cũng tuyệt không khá hơn, đây là một trò chơi tàn nhẫn mà không ai có lợi.

Vào lúc này, Tiên môn trở nên xa xôi không thể với tới, giống như một ảo giác không chân thật.

Nàng nhớ Yến Phi mãnh liệt, chỉ có nằm trong vòng tay cường tráng của chàng, nàng mới có thể vượt qua được cảm giác bất an và sợ hãi, quên đi được tất cả những chuyện bất hạnh.

Chính lúc này, tinh thần nàng phát sinh biến hóa, cả người như rơi tõm vào khoảng không vô tận, tấm chiếu như hóa thành vực sâu không đáy, tiếng nói của Yến Phi đồng thời vang lên trong tâm linh nàng, gọi nàng: “Thiên Thiên! Thiên Thiên!”

Kỷ Thiên Thiên mừng rỡ hưởng ứng: "Yến lang! A! Yến lang! Chàng đang ở đâu?"

Liên lạc tâm linh nhanh chóng được thiết lập, nhanh hơn bất cứ lần nào trong quá khứ, trực tiếp và chân thật, giống như Yến Phi đang ở ngay bên, giờ đây là có thể cảm thụ được.

Cảm giác rơi xuống dừng lại, Kỷ Thiên Thiên bắt đầu cảm thấy nhẹ bỗng, lại không thể kiềm chế thể xác, ngược lại như bay lên cao.

Trong tâm linh nàng tiếng Yến Phi lại vang lên: "Thiên Thiên, đừng sợ hãi. Việc này không phải rất kỳ diệu sao? Tình huống nàng hiện thời đang trải nghiệm là dương thần mượn mộng khiến nguyên thần xuất khiếu*. Ta đã đến rồi, đang đứng tại vị trí có thể nhìn xuống doanh trường nàng đang ở. Thuần Âm chân khí của ta ảnh hưởng trực tiếp đến nàng, kích phát năng lượng của dương khí nàng. Bây giờ dương thần của nàng không ngừng ngưng tụ, rất nhanh chúng ta lại có thể gặp mặt."

Một niềm vui sướng không tên tràn ngập trong lòng Kỷ Thiên Thiên, giống như tất cả khổ sở đã tan biến. Sau một khắc, nàng cảm thấy đã thoát khỏi thân thể, hóa thành một thể không thực tựa như khói nhẹ, và cứ thế rời khỏi chiếu bay lên, xuyên qua nóc nhà.

Trời đất bắt đầu tối sẫm, một đám mây trên cao lại sáng lên, dần dần ngưng tụ hiện ra thân hình cao to uy mãnh của Yến Phi.

Kỷ Thiên Thiên kêu gọi: "Yến lang! Yến lang!"

Tốc độ bay lên bỗng dừng tăng vọt, sau đó nàng phát giác đã lao vào trong lòng Yến Phi, cảm giác sống động như thế, chân thật như thế, quả không còn chút hoài nghi.

Hai người trao nhau nụ hôn nồng nàn.

Thật lâu sau, Yến Phi rời khỏi môi thơm của nàng, mỉm cười: "Chúng ta lại ở bên nhau rồi."

Kỷ Thiên Thiên mừng như điên nhìn Yến Phi, gương mặt tuần tú của chàng được bao phủ bởi một lớp ánh sáng vàng óng ánh, nàng reo lên: "Chàng thật sự đến rồi sao?"

Yến Phi ôm chặt nàng, vui vẻ nói: "Xem này!"

Bóng tối biến mất, bầu trời đêm thăm thẳm rộng lớn xuất hiện phía trên, che phủ cả đất trời. Sự tráng lệ của nó vượt quá bất kỳ bầu trời sao nào nàng đã từng chứng kiến.

Tâm thần Kỷ Thiên Thiên chấn động khê kêu lên.

Yến Phi xoay thân thể nàng qua, đưa tay ôm eo nàng nói: "Hãy xem bên này!"

Kỷ Thiên Thiên theo lời nhìn xuống phía dưới cách hơn trăm trượng, đèn đuốc lác đác, không ngờ chính là sơn trại nàng ở ban này.

Kỷ Thiên Thiên không thể tin vào mắt mình, run giọng: "A! Yến lang cuối cùng chàng đã đến rồi."

Phút chốc thân thể mềm mại lại xoay chuyển, đưa tay ôm lấy cổ Yến Phi. Thiên địa bỗng trở nên vô cùng u ám, giống như tất cả đều biến mất, chỉ còn lại đôi uyên ương tội nghiệp bọn họ.

Kỷ Thiên Thiên thở dài hỏi: "Làm sao có thể thế này, vì sao thiếp không có chút cảm giác hao tổn tâm lực?"

Yến Phi đáp: "Bởi vì lần này không giống những lần khác, ta dùng khí chí âm kích động dương khí của Thiên Thiên. Khi tinh khí thần chúng ta bắt đầu trực tiếp liên kết, âm cực dương sinh**, đánh thức dương thần của Thiên Thiên. Cái mà hiện thời Thiên Thiên đang trải qua chính là kỳ ngộ nguyên thần xuất khiếu."

Kỷ Thiên Thiên lộ ra vẻ tươi cười, nhưng sau đó lại thay bởi thần sắc lo lắng, buồn bã nói: "Tiểu Thi ngã bệnh rồi, mãi không có chuyển biến tốt."

Yến Phi hỏi rõ ràng bệnh tình của Tiểu Thi rồi nói: "Không cần lo, Thiên Thiên có lẽ vẫn chưa tự biết, nhưng ta có thể khẳng định nói cho nàng. Nàng đã đạt đến cảnh giới tiên thiên mà người học võ nằm mộng cũng khó cầu, muốn chữa khỏi Tiểu Thi chỉ nhắc tay là xong. Ta bây giờ dạy nàng một bộ thủ pháp, chỉ cần đả thông kinh mạch tắc nghẽn của Thi Thi, cam đoan nàng ta có thể thuyên giảm nhanh chóng."

Tiếp đó nói ra phương pháp.

Ưu phiền của Kỷ Thiên Thiên không cánh mà bay đi hết, vui mừng khôn xiết nói: "Thiếp biết Thi Thi nhất định không tin, nếu không thiếp sẽ nói cho muội ấy là chàng đã đến, để muội ấy có thể chia vui cùng thiếp."

Lại hỏi: "Chiến tranh thật sự không thể tránh sao?"

Yến Phi âu yếm đáp: "Trong lòng Thiên Thiên đã biết đáp án rồi. Trường chiến tranh này tịnh không phải là ân oán cá nhân, mà là dính líu đến sự tồn vong và cừu hận của dân tộc. Tình huống thế này muôn đời vẫn thế, cho tới bây giờ chưa bao giờ kết thúc. Nàng và ta phải kiên cường lên để đối mặt với mọi thứ trước mắt. Đây có lẽ là khảo nghiệm của trời cao đối với tình yêu của chúng ta, muốn chúng ta phải trải qua nhiều lần tai kiếp, nhưng cuối cùng có một ngày chúng ta sẽ tay trong tay rời khỏi nơi này, tới Động Thiên Phúc Địa."

Kỷ Thiên Thiên yêu kiều kêu lên: "Yến lang à! Năm đó khi Thiên Thiên ở tại Kiến Khang, một mực chờ mong cuộc sống mới, theo đuổi những thứ kích thích và thú vị, nhưng chưa bao giờ nghĩ tới sẽ biến thành hình dáng này. May là chỉ cần nghĩ đến Yến lang, Thiên Thiên sẽ trở nên kiên cường, dũng cảm đối mặt với tất cả."

Lại trù mến nói tiếp: "Còn nhớ khi tại Vũ Bình đài, người ta hỏi chàng có sẵn sàng chịu bảo tiêu cho người ta hay không, nói mặc cho chàng ra giá. Khi đó Thiên Thiên đã nghĩ đến, giả như thứ chàng muốn không phải vàng mà là người, Thiên Thiên nên trả lời chàng thế nào?"

Yến Phi cảm thấy rất hứng thú hỏi: "Nàng sẽ trả lời ta như thế nào?"

Kỷ Thiên Thiên kiều mỹ liếc chàng nói: "Chàng đã không hỏi, người ta làm sao biết được?"

Yến Phi mê mẩn tâm thần nói: "Sau khi quay lại Biên Hoang tập, ta sẽ ngày ngày bồi tiếp Thiên Thiên uống rượu trên sân thượng Đệ Nhất lâu đã xây lại, vui vẻ hưởng thụ cuộc sống Biên Hoang tập. Sau đó chúng ta đi tìm Ngọc Tình, tận tình hưởng thụ những thứ cuộc sống ban tặng, rồi mới quyết định khi nào rời khỏi nhân gian, nơi khiến người ta vừa yêu vừa hận này."

Đôi mắt đẹp của Kỷ Thiên Thiên lộ ra thần sắc nồng cháy, khiến vẻ đẹp của nàng càng tỏa ra bốn phía, khẩn khoản hỏi: "Khi nào chúng ta có thể quay lại Biên Hoang tập?"

Yến Phi hỏi lại: "Bây giờ tình hình nàng như thế nào?"

Kỷ Thiên Thiên đáp: "Mộ Dung Thùy giám sát bọn thiếp rất chặt chẽ. Thiếp và Thi Thi như bị cầm tù trong phòng, do Phong Nương và mười hai nữ chiến sỹ thân thủ cao cường cận kề giám thị. Trong phòng lại có chuông báo động, chỉ cần chuông kêu, chiến sỹ ngoài phòng sẽ ồ ồ kéo vào."

Yến Phi thầm nghĩ may mà chàng và Hướng Vũ Điền không dấn thân vào nguy hiểm. Nếu không chính mình dĩ nhiên mất mạng, lại còn liên lụy đến Hướng Vũ Điền. Chàng nói: "Mộ Dung Thùy đã sinh ra sợ hãi đối với ta, hẳn phải đề phòng như vậy chính là vì Yến mỗ."

Kỷ Thiên Thiên hỏi: "Các vấn đề khác giải quyết xong chưa?"

Yến Phi vui vẻ đáp: "Lưu Dụ đã đánh hạ Kiến Khang, bức Hoàn Huyền chạy về Giang Lăng. Tiểu Dụ cũng trở thành người có quyền thế cao nhất tại Nam phương, khiến cho Hoang nhân chúng ta không còn lo cái họa sau lưng nữa. Hiện tại Hoang nhân đã tập hợp thành đạo quân tinh nhuệ vạn người đang trên đường tới đây, ta chỉ đi trước một bước mà thôi."

Kỷ Thiên Thiên mừng rỡ nói: "Thật là một tin tuyệt diệu, cha nuôi có thể yên tâm rồi."

Yến Phi nói: "Lần này thuật kỳ binh của Mộ Dung Thùy không còn thực hiện được. Nhờ Thiên Thiên chỉ điểm nên ta rõ như lòng bàn tay việc bố trí quân lực của Mộ Dung Thùy. Chúng ta sẽ thắng một trận thật hoành tráng, giữa thiên quân vạn mã cứu thoát Thiên Thiên và Thi Thi."

Lại hỏi: "Gần đây nhất Mộ Dung Thùy có nói chuyện gì không?"

Kỷ Thiên Thiên đáp: "Từ sau khi rời khỏi Huỳnh Dương, thiếp vẫn chưa gặp hắn."

Yến Phi trầm ngâm một lát nói: "Thiếu chút nữa quên nói cho nàng, đại môn Đệ Nhất lâu đã được giấy đỏ phủ kín, chỉ chờ Thiên Thiên trở về đích thân khai trương."

Kỷ Thiên Thiên hiện ra thần sắc kinh ngạc, vui mừng nhảy cẫng lên nói: "Thực sự phải cảm ơn thịnh tình của bọn họ. Thiên Thiên cũng suýt chút quên nói với chàng, Thi Thi khẳng định có ấn tượng tốt đối với Bàng lão bản. Có một lần còn chủ động hỏi thiếp Tuyết Giảo Hương có phải chính là Thiên hạ đệ nhất mỹ tửu hay không, và rằng có cơ hội nàng cũng muốn thử một ngụm."

Yến Phi mừng rỡ nói: "Đây là chuyện lão Bàng thích nghe nhất. Ài! Thời gian trôi mau quá, bình minh đến thật nhanh! Ta phải tranh thủ rời đi khi còn tối, Thiên Thiên phải bảo trọng nhé."

Kỷ Thiên Thiên vùng vằng: "Người ta vẫn có rất nhiều chuyện muốn nói cùng chàng mà!"

Yến Phi nói: "Nào sợ không còn cơ hội? Bất quá nếu Thiên Thiên không có chuyện khẩn yếu, ngàn vạn lần đừng hao phí tinh thần. Hiện tại tiên thiên chân khí của Thiên Thiên đã đạt chút thành tựu, chỉ cần duy trì tinh thần và sự chuyên cần, tu luyện tới trạng thái vừa rất tập trung vừa thư giãn, sẽ có thể khiến võ công của nàng tiến nhanh. Như thế sẽ nắm chắc hơn việc hồi phục tự do. Thiên Thiên hiểu chưa?"

Kỷ Thiên Thiên u oán nói: "Hiểu rồi! Nhưng nếu có thể, chàng nhất định phải đến bồi tiếp người ta đó nha."

Yến Phi cười nói: "Điều này là đương nhiên. Ngọc Hoàng Thượng Đế cũng chẳng cần nổi ta."

Kỷ Thiên Thiên đổi buồn làm vui nói: "Thiên Thiên thích nhất khí khái anh hùng không sợ trời mà cũng chẳng sợ đất của Yến lang. Hôn Thiên Thiên đi!"

Hoàn Vĩ sắc mặt u ám đi vào thư trai, hướng về Hoàn Huyền đang ngơ ngẩn làm lễ quân thần, không dám có nửa điểm lơ đãng. Hôm qua mới có một tướng lĩnh vì quên thực hiện lễ tiết đã chọc giận Hoàn Huyền và táng mạng dưới lưỡi Đoạn Ngọc Hàn.

Từ khi Hoàn Huyền bị đuổi khỏi Kiến Khang tháo chạy về Giang Lăng, hấn sợ bị người ta khinh thị, tính tình càng trở nên bạo ngược, thủ đoạn thêm phần tàn nhẫn, động cái là giáng tội người ta. Hấn tưởng rằng dựa vào việc tăng thêm hình phạt thì có thể lấy lại uy danh, không ngờ càng làm cho cả trời và người đều căm phẫn.

Hoàn Huyền mặt tro như gỗ nói: "Cho ngồi!"

Hoàn Vĩ ngồi phía bên phải rồi nói: "Bẩm cáo Hoàng thượng, chúng ta lại có một đội thuyền chở lương thảo vật tư đến Bồn khẩu bị yêu nghiệt Lương Hồ bang tập kích, toàn bộ đã chìm xuống đáy sông. Nếu chúng ta trong mười ngày không thể đưa lương thảo vật tư đến Bồn khẩu thì đại quân chúng ta tại đó sẽ lâm vào tình cảnh thiếu lương."

"Bùng!"

Hoàn Huyền đập một chưởng vào bàn đọc sách, trán nổi gân xanh đột nhiên giận dữ quát: "Thật vô dụng."

Hoàn Vĩ cười khổ nói: "Sở dĩ Lương Hồ bang có thể khôi phục từ đồng tro tàn, nghe báo vì Lưu Dụ phái người đến âm thầm chủ trì....."

Hoàn Huyền ngắt lời hấn: "Bất kể kẻ nào chủ trì, lúc ta đoạt lại Ba Lăng sẽ giết sạch dư đảng Lương Hồ bang."

Hoàn Vĩ ngậm thở dài nói: "Mới có tin tức truyền về, Mao Tu Chi cầm đầu loạn quân Ba Thục đã đột phá phòng tuyến chúng ta bố trí ở Tam Ba, tiến về phía Đông uy hiếp thành Bạch Đế, văn thư cáo cấp như bướm bướm từ phía tây tới tập gửi tới, Hoàng thượng vẫn chưa xem ư?"

Hoàn Huyền nhìn vào đồng văn thư chất cao như núi trên bàn, sắc mặt đột nhiên thay đổi, không nói nên lời.

Hoàn Vĩ không dám nói tiếp, bởi vì biết được những gì mình nói đều là lời khó nghe, đối với Hoàn Huyền là những đả kích liên tiếp. Với tính cách tự cao tự đại của Hoàn Huyền, khẳng định sẽ nuốt không trôi.

Hấn cũng thu được tin tức, Hoàn Huyền đã hai ngày nay không có hứng thú ăn uống gì cả.

Hoàn Huyền đột nhiên hỏi: "Chúng ta liệu có thể giảng hòa với Kiến Khang không?"

Hoàn Vĩ vô cùng kinh ngạc, nhin không được mở mồm hỏi: "Hoàng thượng lấy thân phận gì đàm phán với Lưu Dụ?"

Hoàn Huyền há miệng muốn nói, nhưng không thể thốt ra được một chữ nửa câu.

Hắn không nói, Hoàn Vĩ cũng không dám lên tiếng, sợ Hoàn Huyền đột nhiên nổi giận lôi đình.

Hoàn Huyền nặng nhọc thở gấp mấy hơi nói: "Chỉ cần Lưu Dụ sẵn sàng giảng hòa, tất cả có thể hồi phục lại như cũ. Tư Mã Đức Tông vẫn nằm trong tay chúng ta."

Hoàn Vĩ chán nản nói: "Lưu Dụ đã lấy Tư Mã Tuân thay thế Tư Mã Đức Tông, đại xá thiên hạ, chỉ không tha cho họ Hoàn chúng ta, dụng ý trong đó có thể thấy được. Nghe nói Lưu Dụ còn đem bài vị của Thái tổ Hoàng đế từ trong tổ miếu ra thiêu rụi trước sự chứng kiến của mọi người tại Tuyên Dương môn. Giữa chúng ta và Lưu Dụ căn bản không có cơ sở để đàm phán. Hiện tại kế duy nhất của chúng ta là dựa vào Giang Lăng thành cao tường dày, ra sức kháng địch, hy vọng có thể chuyển bại thành thắng, không còn biện pháp nào khác."

Hoàn Huyền mặt như tro tàn, lại nói không nên lời.

Cao Ngạn tiến vào chủ đường của Thái thú phủ, Doãn Thanh Nhã đang vô cùng giận dữ với hai người Trình Thương Cổ và Lão Thủ. Thấy Cao Ngạn đến liền nói: "Cao Ngạn ngươi mau lấy lại công bằng cho ta! Thế này còn có đạo lý gì nữa? Người ta muốn đi theo đối phó đội thuyền lương do tên gian tặc Hoàn Huyền phái đến Bồn khẩu, nhưng Trình công và Lão Thủ lại cương quyết không cho, liệu có phải cho ta là nữ lưu nên không để trong mắt hay không?"

Cao Ngạn nháy mắt với hai người, rồi ngồi xuống cạnh nàng, mỉm cười nói: "Bọn họ nghĩ cho Nhã nhi thôi."

Doãn Thanh Nhã tức giận nói: "Tiểu tử ngươi không ngờ chẳng giúp ta, đây gọi là nghĩ cho ta sao? Nếu nghĩ cho ta thì phải để ta đi."

Trình Thương Cổ vẫn không hổ với phong thái Đồ tiên, không lưu tâm mỉm cười nói: "Chúng ta có lẽ xem như không nghĩ cho bang chủ, nhưng khẳng định là nghĩ cho đại cục, càng nghĩ cho Thiên thư của lão Trác. Chuyện an toàn của bang chủ tuyệt đối không thể sơ sẩy, nếu bang chủ theo đội tác chiến, chúng ta sẽ phải cẩn thận đề phòng, đã không dám mạo hiểm, lại không thể phóng tay mà làm, nhất định sẽ ảnh hưởng đến kết quả cuộc chiến."

Doãn Thanh Nhã chống tay vào eo thon, cả giận nói: "Đây chính là nói ta sẽ làm liên lụy đến các người! Các người quá xem thường ta rồi, năm đó sư phụ cũng cho ta đến chiến trường mà."

Cao Ngạn ngắt lời hỏi: "Trận chiến đó của nàng dường như là bại trận đúng không?"

Doãn Thanh Nhã đang khí tức xông lên đầu, nghe vậy lập tức mất hạnh trọn tròn, hung hăng nhìn Cao Ngạn mắng: "Ngươi, tiểu tử chết bầm, tiểu tử thú!"

Nói xong lời cuối cùng, chẳng biết nhớ tới chuyện gì, khóe miệng lộ ra nụ cười mỉm.

Cao Ngạn sở trường nhất nhìn biểu hiện của nàng, khúm núm cười: "Nhã nhi vì Cao tiểu tử ta, nên ngoan ngoãn lưu tại đây cùng ta du sơn ngoạn thủy. Bởi vì nếu nàng ra chiến trường, ta cũng phải đi theo nàng, mà ta sợ nhất đánh trận, không muốn nhìn thấy cảnh máu chảy thành sông. Ái! Đại Giang gần đây khẳng định có thêm rất nhiều thủy quỷ."

Doãn Thanh Nhã nhướn mày không vui nói: "Tiểu tử ngươi lại dọa ta. Ai cần ngươi đi theo ta, quỷ chết nhất!"

Cao Ngạn vốn có một bộ tuyệt kỹ ứng phó Doãn Thanh Nhã độc nhất vô nhị, cười hề hề nói: "Lại thêm một loại quỷ, hắc! Gan đánh nhau của ta khẳng định không lớn, nhưng gan trên gáy lại lớn hơn nhiều."

Trình Thương Cổ và Lão Thủ rốt cuộc không nhin được cười ồ lên, nhưng không dám cười quá lớn, không biết nhin cười là một việc vô cùng khó chịu.

Doãn Thanh Nhã cũng không nhịn được bật cười khanh khách, thoảng chốc lại chấn chỉnh sắc mặt, hung hăng nói: "Người lại nói nhăng nói cuội, ta cho một chưởng vào cái mồm thối bấy giờ."

Cao Ngạn đưa mặt lại gần cho Doãn Thanh Nhã thuận tiện tát, hân hoan nói: "Mời tát đi! Chỉ cần Nhã nhi sẵn sàng ngoan ngoãn lưu lại trong thành, Cao Ngạn ta có thể hy sinh bất cứ cái gì."

Trình Thương Cổ nháy mắt với Lão Thủ đồng thời đứng dậy.

Doãn Thanh Nhã quên đi chuyện dây dưa với Cao Ngạn, lớn tiếng hỏi: "Thảo luận còn chưa có kết quả, hai vị muốn đi đâu vậy?"

Trình Thương Cổ vui vẻ đáp: "Thưa bang chủ, lão phu và Lão Thủ hai lão già cả tối hôm qua đều không ngủ, nếu bang chủ không có chuyện gì quan trọng muốn hai lão già này đi làm, bọn ta muốn trở về phòng nghỉ ngơi, để hai bộ xương ọp ọp có thể thư giãn một chút."

Doãn Thanh Nhã không đồng ý nói: "Không cho phép đi. Đáp ứng xong ta mới cho về ngủ."

Cao Ngạn nói: "Trước tiên hãy để cho bọn họ ngủ một giấc, tỉnh dậy bọn họ mới có tinh thần suy nghĩ chuyện của Nhã nhi chứ."

Trình Thương Cổ và Lão Thủ như được Hoàng ân đại xá, vội vàng bỏ đi.

Trong đại đường chỉ còn lại hai người bọn họ, Cao Ngạn liền ôm chặt Doãn Thanh Nhã, còn hôn lên mặt và môi xinh của nàng.

Doãn Thanh Nhã mặc gã giở trò, oán giận nói: "Tiểu tử ngươi không chịu giúp ta."

Cao Ngạn nói: "Nhã nhi nàng nghĩ lại đi! Bấy giờ chúng ta đã nắm chắc thắng lợi, cơ chi phải đi mạo hiểm tính mạng? Lão Trác điên trước khi đi đã nhắc đi nhắc lại, tuyệt không thể để phụ phụ chúng ta đặt chân lên chiến trường. Khổ tâm của lão, Nhã nhi có hiểu không?"

Doãn Thanh Nhã lườm gã một cái: "Cái gì phụ phụ chúng ta, người cưới ta rồi sao?"

Cao Ngạn lại hôn nàng một cái rồi nói: "Việc là phụ phụ trên danh nghĩa hay phụ phụ thực tế, tạm thời không ở trong phạm vi thảo luận. Oái! Đừng động thủ, đợi ta dốc bầu tâm sự xong, nương tử muốn xử phạt cũng không muộn. Ta muốn nói chính là đợi Lưu Dự chém xong cái đầu chó của tên gian tặc Hoàn Huyền, chúng ta có thể ngồi thuyền đến Biên Hoang tập, tham gia hội cuồng hoan mừng Thiên Thiên và Tiểu Thi trở về Biên Hoang tập, cam đoan sẽ náo nhiệt. Nhã nhi đi theo ta có muốn buồn cũng không buồn nổi."

Doãn Thanh Nhã cuối cùng đổi giận làm vui, đôi mắt sáng bắt đầu ánh lên, như đang tưởng tượng cảnh Hoàn Huyền rơi đầu dưới đao Lưu Dự, lại tựa như suy nghĩ về cuộc sống hạnh phúc và ngập tràn sung sướng trong tương lai.

Chú thích:

* Nguyên thần xuất khiếu: Khái niệm này chỉ việc khiến linh hồn thoát khỏi thể xác một cách chủ động của những người tu đạo.

** Âm cực điểm thì dương sinh.

559. Tam Niên Vi Kỳ

Hướng Vũ Điền đã giúp chàng rất nhiều trong cái đồng rối rắm này, chẳng những chia bớt việc, phụ trách đi thông tri cho Thác Bạt Khuê nhất cử nhất động quan hệ đến đại quân chủ lực của Mộ Dung Thùy, mà còn tìm được chỗ ẩn giấu một đạo kỳ binh khác của hắn, đó là Long Thành quân đoàn.

Mộ Dung Thùy thực không hổ là đại gia quân sự ở phương Bắc, lợi dụng sơn đạo và làng xóm trong Thái Hành sơn che giấu mười vạn chiến sĩ, lại lợi dụng sơn đạo đã bí mật mở rộng công kích Thác Bạt tộc hoặc Hoang nhân.

Giả thiết không có thám tử thần kỳ Kỳ Thiên Thiên, khiến bọn họ không biết được chiến lược và bố trí của Mộ Dung Thùy, đến khi hấn phát động thế công kích như lôi đình vạn quân, bọn họ mới như ở trong mộng tỉnh dậy, thắng bại của trận chiến này không cần phải đoán cũng biết kết quả.

Thác Bạt Khuê vẫn có thể dựa vào thành tử thủ, đánh thêm được một trận, nhưng Hoang nhân bộ đội của bọn họ thì khẳng định sẽ toàn quân bị tiêu diệt, không một người có thể sống sót quay lại Biên Hoang tập. Yến Phi chàng cũng không phải ngoại lệ, vì chàng sao nhẫn tâm bỏ rơi chúng huynh đệ, một mình chạy trốn được?

Khi đó Thác Bạt Khuê cũng xong đời. Ngay cả có sự ủng hộ của Hoang nhân, thắng được Mộ Dung Thùy hay không vẫn là một ẩn số chưa biết, huống chi là mất đi một vạn quân Hoang nhân tinh nhuệ.

Trong ba bên thế lực, Hoang nhân có năng lực tác chiến mạnh nhất, sở hữu nhiều cao thủ nhất. Điều khiến Mộ Dung Thùy sợ hãi nhất chính là Hoang nhân tự nguyện ra chiến trường, chiến đấu để giải cứu chủ tì Kỳ Thiên Thiên. Bất luận nhiệm vụ có khó khăn gian khổ như thế nào, không ai có nửa câu oán hận. Vả lại Hoang nhân thân kinh bách chiến, đã trải qua nhiều gió mưa sương tuyết, giữa các chiến sĩ có sự hợp tác và ăn ý vượt xa bất kỳ binh đoàn nào trong thời thế hiện tại. Vạn người đồng lòng, người chỉ cần hiểu chút ít binh pháp cũng biết đội quân như vậy hết sức đáng sợ và khó đối phó.

Cho nên Mộ Dung Thùy đưa ra quyết định sáng suốt nhất, phái Long Thành binh đoàn hơn hai vạn người do nhi tử xuất sắc nhất của hấn chỉ huy, mai phục ở nơi có tính chiến lược nhất là đoạn phía nam của Thái Hành sơn, để khiến Hoang nhân bộ đội vĩnh viễn không đến được Bình Thành.

Với trí tuệ của Mộ Dung Thùy, đã sớm biết được Hoang nhân cần phải tìm kiếm cứ địa tiền tuyến gần với chiến trường. Nhìn vị trí bây giờ Long Thành quân đoàn bày bố sẽ biết Mộ Dung Thùy đã đoán được Hoang nhân sẽ lấy Thôi gia bảo làm cứ địa.

Sau khi rời khỏi sơn trại của Mộ Dung Thùy, Yến Phi theo hướng dẫn của Hướng Vũ Điền, tìm được doanh trại trong núi của Long Thành quân đoàn, nắm rõ tình hình của địch quân rồi mới đến Thôi gia bảo hội họp với huynh đệ Hoang nhân.

Gió đêm từng trận từng trận thổi tới, nhưng không còn là gió Tây Bắc lạnh thấu xương, mà là gió Đông Nam ấm áp hơn nhiều.

Sự thay đổi của hướng gió, đại biểu cho sự biến hóa của thời tiết. Nơi chàng đi qua không còn tuyết đọng khắp chốn, một phần băng tuyết đã tan chảy, hiện ra vùng đồng cỏ xanh tươi.

Trong lòng chàng không khỏi hiện lên tình cảnh lúc tiễn biệt An Ngọc Tình.

Họ chia tay tại bờ nam Tứ Thủy, lưu luyến nói lời tạm biệt, tình cảnh lúc ấy vẫn như hiển hiện trước mắt.

Gió sông thổi mái tóc An Ngọc Tình tung bay, quần áo phấp phới, trong đôi mắt nàng tràn ngập tình cảm yêu mến sâu sắc nói: "Tiễn đến đây thôi! Được không?"

Yến Phi thật có chút không muốn để nàng rời xa mình, thở dài một hơi.

An Ngọc Tình mỉm cười nói: "Đưa tiễn ngàn dặm, cuối cùng vẫn phải từ biệt! Ngọc Tình thật sự rất vui vẻ. Ngày đó chàng đề xuất với Ngọc Tình, muốn cùng với Thiếp và Thiên Thiên tỷ rời khỏi cõi nhân gian này, thiếp vẫn không tin chúng ta có thể làm được. Nhưng bây giờ mộng tưởng đã thành hiện thực, chuyện không có khả năng đã biến thành có thể. Ngọc Tình không còn một chút hoài nghi."

Yến Phi nói: "Có thể làm cho mỹ mộng của Ngọc Tình thành sự thực, là thành tựu mà Yến Phi ta tự hào nhất."

An Ngọc Tình đưa tay vuốt ve má chàng, có chút thẹn thùng nói: "Giữa chúng ta còn phải nói lời khách khí sao? Cho thiếp thời gian ba năm được không? Sau khi thiếp trở về núi, sẽ tập trung bồi bổ tu dưỡng nguyên thần cả âm lẫn dương mới vừa thành hình. Trong lúc đó, chàng có thể cùng Thiên Thiên tỷ tận tình hưởng thụ cuộc sống, cũng cho chàng có đủ thời gian mà chuẩn bị công phu cho Thiên Thiên tỷ. Hết hạn ba năm, chàng và Thiên Thiên tỷ đến nhà thiếp tìm Ngọc Tình, chúng ta sẽ có thể vui vẻ bên nhau rồi."

Yến Phi thất thanh: "Ba năm!"

An Ngọc Tình thu lại ngọc thủ, lờm chàng một cái nói: "Có Thiên Thiên tỷ ở cùng chàng mà! Chàng có thể hiếm thời gian ba năm là không đủ dài. Người ta thiên tư không cao như chàng, hơn nữa thiếp đã quen một mình tu hành, không có ba năm khổ tu này, có lẽ vĩnh viễn không đạt đến điều kiện phá không mà đi. Sau khi chuẩn bị thỏa đáng, Ngọc Tình mới có thể an tâm theo chàng, lấy chồng theo chồng, lấy cầu theo cầu a! Hi hi!"

Nói đến hai câu cuối, gương mặt nàng lộ ra sự vui vẻ lại thẹn thùng, thần thái động lòng người hân hữu xuất hiện.

Yến Phi cười mở nói: "Hiếm khi Ngọc Tình khăng khái cho những lời vàng ngọc, tin tưởng hạ mình cưới ta, Yến Phi ta....."

Trước tiên An Ngọc Tình che miệng chàng không cho nói tiếp, rồi dịu dàng nói: "Danh phận trên thế gian, không còn quan trọng và không có ý nghĩa gì đối với thiếp. Được ở cùng với Yến Phi chàng tức là ở cùng, chẳng lẽ Ngọc Tình sẽ bỏ chàng sao?"

Yến Phi trong lòng một phen cảm động, đã có lúc chàng tưởng rằng mình với An Ngọc Tình là hữu duyên vô phận, chẳng thể nào ngờ tình huống phát triển hoàn toàn nằm ngoài dự đoán. Đường như trong bóng đêm có đôi tay vận mệnh dùng phương pháp kỳ diệu nhất đưa họ đến với nhau.

Nhớ lại tình cảnh năm đó lúc mới gặp nàng, hiện tại vào lúc này đôi mắt xinh đẹp thần bí nhìn chàng vẫn giữ nguyên sức hấp dẫn vô cùng, trong lòng cũng không thể dùng ngôn từ để biểu đạt.

Ngọc dung An Ngọc Tình hồi phục về bình tĩnh vốn có, khẽ nói: "Từ nhỏ đến lớn, Ngọc Tình luôn có tâm hướng đạo, do đó đối với tình cảm nam nữ trên thế gian không có kì vọng gì. Nhưng mỗi lần nhìn thấy con người chàng, luôn bị chàng khuấy động làm dấy lên một loại tình cảm không thể diễn tả, càng cảm thấy Yến Phi chàng khác biệt với người khác, càng không có cách nào quên được chàng. Thật sự không thể ngờ tình cảm nam nữ lại có thể động lòng người như vậy, Ngọc Tình cảm thấy mình rất hạnh phúc. Chia tay thôi!"

Mỗi lần nhớ lại những lời lúc chia tay của An Ngọc Tình đều khiến Yến Phi cảm thấy tràn ngập khoan khoái, ôn lại không nhàm chán. Mỗi lần đều có cảm giác mới mẻ nồng nhiệt.

Khi mới cùng An Ngọc Tình kết giao, vị mỹ nữ này luôn có một loại tư thái lạnh lùng xa lánh kẻ khác, một vẻ thanh thoát không tả nổi và sự tự do tự chủ không bị ràng buộc bởi bất kì ai.

Hiếm khi nàng chịu thổ lộ tiếng lòng. Bất quá sự thật là tâm ý của An Ngọc Tình tuyệt không có cách nào qua mắt chàng. Khi tâm linh chàng và nàng liên hệ cùng một chỗ, tình yêu của nàng dành cho chàng tựa như biển mênh mông nhấn chìm chàng, khiến chàng say mê chìm đắm trong đó.

Yến Phi chợt dừng bước ngồi thụp xuống, trong lòng xuất hiện cảnh báo.

Thôi gia bảo xuất hiện phía trước, chỉ có đèn đuốc lác đác.

Yến Phi đưa mắt quét qua sơn dã hoang lâm gần xa, nhưng không có phát hiện bất kì tình huống nào khác thường.

Yến Phi giữ tâm như nhất, bài trừ tạp niệm, tâm thần tấn nhập cảnh giới sáng suốt và linh lợi.

Vào lúc này, một bóng đen xuất hiện phía trước, rồi lao về phía rừng rậm bên trái, trong nháy mắt đã không còn thấy đâu nữa.

Yến Phi thầm kêu nguy hiểm thật. Nếu bản thân không phát hiện mà tiếp tục đi tới, khẳng định sẽ bị đối phương phát giác.

Người này đương nhiên là cao thủ thám tử do Mộ Dung Long phái đi, khinh công siêu việt, đặc biệt đến để thám sát tình hình Thôi gia bảo và Hoang nhân.

Yến Phi đổi kinh ngạc làm vui, vì có thể chứng thực Mộ Dung Long đích xác có ý đánh bắt ngờ Hoang nhân bộ đội tại con đường phía trước. Chỉ cần bọn họ có thể tương kế tựu kế, đánh ngược lại Long Thành quân đoàn, với trường chiến tranh này càng nắm chắc thắng lợi, đối với sĩ khí đại quân chủ lực của Mộ Dung Thùy cũng có thể tạo thành đả kích nghiêm trọng.

Yến Phi yên lặng đợi thêm một lát, khẳng định xung quanh lại không có thám tử của quân địch mới nương theo sự yểm hộ của cây rừng đi tới Thôi gia bảo.

560. Thiên Địa Chi Bí

Nắm giữ trọng trách phòng vệ đêm nay là Trác Cuồng Sinh. Lão đang cúi gằm mặt viết thiên thư, nghe tin báo liền vội vàng ra đón, đưa Yến Phi đang bị một đám huynh đệ Hoang nhân vây quanh vào trong thư trai vốn là phòng của Thôi Hoành trước đây bị lão trưng dụng.

Sau khi ngồi xuống đã nói luôn: “Tiểu Phi người đến đúng lúc lắm. Ta đang viết đến chương liên quan đến người. Người đừng quên lời hứa với bản quán chủ đó.”

Yến Phi cười nhắc nhở: “Đường như người còn quan tâm đến thiên thư của người nhiều hơn là đến cuộc chiến tranh hiện nay nữa.”

Trác Cuồng Sinh không hề ngần ngại đáp: “Ta quan tâm đến cả hai việc đó. Thấy người hồ hởi như gió xuân thế này là biết người đã mang theo nhiều tin tức trở về. Việc đó cứ để đến khi cử hành hội nghị hãy đem ra thảo luận. Nếu giờ mà ta đã bắt người phải báo cáo thì sẽ giảm mạnh tư vị kích thích khi nghe người báo tin mừng lúc hội nghị khai mạc. Mà nếu bắt người phải nói đi nói lại hai lần một việc thì đối với người hay đối với ta đều không có gì hay cả. Chỉ bằng nhân đoạn thời gian tốt đẹp lúc đêm khuya yên tĩnh này, hãy cho ta nghe một cổ sự động nhân của người đi. Ngàn vạn lần đừng có làm cho một người rất quan tâm đến người là ta đây thất vọng. Hiểu chưa?”

Yến Phi khổ não than thở: “Bất cứ chuyện gì cũng đều bị người bóp méo xuyên tạc hết cả rồi. Nếu như người quả thực quan tâm đến ta thì hãy để cho đi ngủ một giấc ngon lành đã.”

Trác Cuồng Sinh cười: “Đừng có lằng nhằng nữa. Nói mau! lần này người không chạy được đâu.”

Yến Phi chằm chằm nhìn Trác Cuồng Sinh ngồi cách một bàn đọc sách, một lúc sau mới hỏi: “Người hoàn toàn thoả mãn với tất cả những gì hiện tại sao?”

Trác Cuồng Sinh ngạc nhiên hỏi: “Việc đó có quan hệ gì với việc ta muốn người nói đâu?”

Yến Phi đáp: “Đương nhiên là có quan hệ rất lớn. Trước tiên, người hãy trả lời vấn đề của ta đi đã.”

Trác Cuồng Sinh khuất phục, đáp: “Hiện giờ, dường như người viết thiên thư là người chứ không phải ta nữa thì phải. Được rồi! Ta vô cùng thoả mãn với hiện tại, vô cùng hưởng thụ tất cả những gì trước mắt. Sự vinh dự của Biên Hoang tập cũng chính là sự vinh dự của ta. Đặc biệt là nếu thiên thư của ta sớm hoàn thành thì đương nhiên ta sẽ cực kỳ mãn nguyện. Trở lại với chuyện chính, đừng có lảng tránh. Hãy bắt đầu bằng chuyện thiên huyết đi! Thiên huyết cùng người rất cuộc là có liên quan gì?”

Yến Phi đáp: “Nếu như việc mà ta nói ra sẽ làm sự mãn nguyện của người biến mất sạch, những việc trước đây vốn có thể làm người thoả mãn khoái lạc đều mất hết ý nghĩa vốn có của nó thì người vẫn muốn nghe chuyện đó sao?”

Trác Cuồng Sinh hưng phấn đáp: “May là ngược lại, ta bị người nói làm trong lòng nóng bừng, không đành được lại đoán già đoán non.”

Yến Phi bó tay với lão, khổ não nói: “Ta quả thực có lời khó nói không muốn nói ra, vì nếu nói ra thì sẽ chẳng tốt đẹp gì cho người khác.”

Trác Cuồng Sinh hai mắt sáng bừng, hỏi: “Không nghiêm trọng đến thế chứ?”

Yến Phi cố gắng khuyên giải: “Người nghĩ mà xem! Giả sử người đang chìm đắm trong một giấc mộng tươi đẹp, bỗng nhiên bên giường sấm sét đánh xuống cái ‘ầm’ làm người tỉnh giấc, phát giác tất cả những gì mình đang hưởng thụ chỉ là trong mộng thì người có cảm kích tiếng sấm sét đó không?”

Trác Cuồng Sinh vui vẻ đáp: “Nếu quả thực là một giấc mộng thì sớm muộn gì cũng sẽ tỉnh lại, tỉnh sớm hay tỉnh muộn có gì phân biệt đâu? Hơn nữa ta vẫn có thể tiếp tục truy tìm giấc mộng khác mà.”

Yến Phi trầm giọng: “Vấn đề ở chỗ giấc mộng lớn của đời người này, chỉ có thể tỉnh lại khi người hít thở những hơi cuối cùng của cuộc đời, lúc đó nó mới kết thúc. Người vẫn muốn biết sao?”

Hai mắt Trác Cuồng Sinh sáng lấp lánh, vô cùng mừng rỡ: Người càng nói lại càng tỉnh tể hơn rồi. Suy nghĩ của người và cách nhìn của ta hoàn toàn tương phản. Nếu như ta biết nhân sinh chỉ là một trường mộng ảo, chết rồi thì sẽ tỉnh mộng thì ta sẽ càng trân quý tất cả những gì trong mộng. Giờ ta đã bị người khơi dậy lòng hiếu kỳ đến chết rồi, lập tức thành thật khai ra cho lão tử.”

Yến Phi than: “Có hại đến người không hề quan hệ gì vì đó là do tự người tìm lấy. Nhưng nếu làm những người vô tội nghe thuyết thư của người bị hại thì trong lòng ta cảm thấy bất nhẫn.”

Trác Cuồng Sinh đỡ lời: “Trước tiên người cứ nói ra nghe thử, rồi để lão tử ta châm chước xem sẽ hạ bút viết xuống thế nào. Đảm bảo những chuyện mà người nói ra sẽ như thật như ảo, sẽ làm người ta nghi thần nghi quỷ, nhưng họ vẫn có thể yên tâm mà mơ mộng tiếp. Con bà nó! Người đừng có than thở nữa.”

Yến Phi trầm ngâm một lúc, hỏi: “Nếu như người biết trong thế gian này lại có một lối ra thần bí, chúng ta có thể rời khỏi thế giới nhân gian này thì người sẽ làm gì?”

Trác Cuồng Sinh ngăn người hỏi: “Quả thực là có lối ra như thế sao?”

Yến Phi nói: “Người trả lời ta trước đã.”

Trác Cuồng Sinh nghiêm chỉnh suy nghĩ một lúc, rồi thở ra một hơi dài: “Đại khái là ta sẽ suy nghĩ tìm mọi cách để tìm ra lối ra đó, xem xem sau cửa ra đó có loại tình huống như thế nào.”

Yến Phi cười khổ: “Mấu chốt là ở chỗ đó. Biết có một cửa ra đó tồn tại, sẽ làm loạn hết trận cước của người lên, làm người ăn uống không ngon, không thể toàn tâm toàn ý hưởng thụ cuộc sống, hưởng thụ tất cả những gì người có trong tay nữa. Mà vấn đề lớn nhất là khi người vĩnh viễn không thể tìm thấy cửa ra đó, khi cảm giác biến thành tuyệt vọng thì sẽ tuyệt không dễ chịu. Sư phụ của Tôn Ân và An Thế Thanh, cũng là cha của Ni Huệ Huy là người đã toàn tâm toàn lực đi tìm cửa ra đó, kết quả là ôm hận mà chết.”

Trác Cuồng Sinh hít vào một hơi khí lạnh nói: “Mẹ ơi! Điều người muốn nói phải chăng và chuyện liên quan đến việc thành Tiên thành Đạo?”

Yến Phi nhún vai đáp: “Ta không nói đến việc thành Tiên thành Đạo. Điều ta muốn nói là chuyện liên quan đến cửa ra thần bí đó.”

Hai mắt Trác Cuồng Sinh sáng bừng lên, thăm dò: “Người biết cửa ra đó ở chỗ nào sao?”

Yến Phi chán nản đáp: “Cái tên gian tà nhà người, khuyên thế nào cũng không có tác dụng. Đúng! Ta biết cửa ra ở chỗ nào. Chính vì biết bí mật đó làm ta chút nữa thì rơi vào tuyệt cảnh vạn kiếp bất phục. Hiện tại ta rốt cuộc cũng đã tìm ra biện pháp giải quyết, nhưng người khác thì sẽ không có vận may như ta được. Vì thế ta mới không muốn người khác phải giẫm lên con đường sai lầm mà ta từng qua.”

Trác Cuồng Sinh khẩn trương hỏi: “Cửa ra ở chỗ nào?”

Yến Phi không còn cách nào khác, đáp: “Cửa ra không ở chỗ nào cả, chỉ xem người có năng lực mở nó ra hay không mà thôi.”

Trác Cuồng Sinh ngạc nhiên hỏi: “Mẹ ơi, người đang nói gì vậy?”

Yến Phi đáp: “Việc này phải bắt đầu nói từ Tam bội Thiên-Địa-Tâm. Cứ theo như những gì ghi chép trong Đạo gia bảo điển Thái bình Động cực kinh thì chỉ cần có thể làm Tam bội hợp nhất thì Tiên môn sẽ mở ra, lộ ra lối vào để đi tới Động thiên phúc địa. Người nếu muốn biết chân tướng của thiên huyệt thì ta sẽ nói cho người biết. Thiên huyệt tuyệt đối không có liên quan gì đến thiên thạch trên trời rơi xuống gì cả. Đó chính là hậu quả việc Tam bội Thiên-Địa-Tâm hợp nhất, mở ra Tiên môn. Theo đó, một sức mạnh thần bí xuất hiện từ bên trong ồ ạt tràn ra, bùng nổ mạnh mẽ tạo thành hố sâu đó. Hiểu chưa?”

Trác Cuồng Sinh nghe đến nổi tròn mắt há miệng, nhất thời không nói được gì.

Yến Phi chăm chú nhìn lão, trầm giọng: “Ta nói cho người biết chân tướng, tuyệt không phải là ta đã thay đổi chủ ý, chỉ hy vọng người hiểu tầm quan trọng của vấn đề, không nên bức bách ta nữa, càng không nên công khai việc này cho thế gian biết. Ta đã nắm được phương pháp khai mở Tiên môn, nên càng hiểu rõ

mức độ khó khăn của việc khai mở nó. Tôn Ân tuyệt không hề mất mạng trong tay ta, trận quyết chiến cuối cùng giữa ta và lão, diễn biến trở thành hợp lực khai mở Tiên môn rồi lão theo Tiên môn mà đi để khám phá tình hình bên ngoài Tiên môn, xem xem đó rốt cuộc là Động thiên phúc địa, hay là Tu la Địa phủ? Với năng lực của Tôn Ân mà cũng không thể nào với sức một mình khai mở Tiên môn, người khác như thế nào có thể hiểu được. Biết sự tồn tại của Tiên môn tuyệt không phải là việc gì vui vẻ khoái lạc cả. Người đến nghe thuyết thư của người đều muốn tìm chuyện vui vẻ khoái lạc, chứ không muốn tăng thêm phiền não. Người không muốn hại người khác chứ?”

Trác Cuồng Sinh thất thanh: “Mẹ ta ơi! Người càng nói càng ly kỳ. Con bà nó! Theo như người nói thì cuộc sống trên nhân thể trước mắt lại là một ngục tù cực lớn mà nhìn bên ngoài thì tưởng là rất tự do, nhưng thật ra là chúng ta không tự hiểu được đều là tù nhân bị giam trong đó. Chỉ có Tiên môn là cửa thoát ngục tù duy nhất?”

Yến Phi than: “Những người khác nhau sẽ có cách nhìn nhận việc đó khác nhau, cảm thụ khác nhau, cho tới phản ứng cũng sẽ khác nhau. Cực đoan nhất là sẽ tự huỷ diệt đi cuộc sống của mình, không thể hoà nhập vào cuộc sống này nữa, chỉ một lòng đi tìm cửa ra để thoát thân, cuối cùng thì tổn công vô ích, lãng phí cả sinh mệnh của mình. Ài! Làm người là phải toàn tâm toàn ý, khoái khoái lạc lạc trải qua cuộc sống này mới là việc thông minh.”

Trác Cuồng Sinh tiếp lời: “Người như thế sẽ không nhiều, đại đa số người ta sẽ coi đó là truyện truyền kỳ thần thoại thôi.”

Yến Phi hỏi: “Chỉ cần có một người như thế thì ta cũng không muốn. Hãy cho ta biết, người có tin không?”

Trác Cuồng Sinh chán nản đáp: “Ta biết người không lừa dối ta, lại không lấy chuyện đó ra để nói đùa. Người hãy nói thật cho ta biết Trác Cuồng Sinh ta có cơ hội không?”

Yến Phi cười khổ: “Vấn đề là ở đó. Người quen biết ta đều biết ta không tạo ra chuyện đó để lừa dối họ, nên nếu để người viết vào thiên thư thì người bị hại trước tiên sẽ là các huynh đệ Hoang nhân của chúng ta. Hoang nhân luôn làm việc không theo thường tình, rất thích những sự việc mới mẻ cổ quái. Tiên môn rất hợp với khẩu vị của họ, khi họ tìm không được Tiên môn thì sẽ trầm mê vào đan dược, khi đó thì vô cùng bất diêu.”

Trác Cuồng Sinh ngây người một lúc, hỏi: “Tiên môn nó như thế nào? Phải chăng xuất hiện một cánh cửa, mở ra là có thể đi vào Động thiên phúc địa?”

Yến Phi khổ não đáp: “Nhìn bộ dạng thần hồn điên đảo của người hiện giờ, ta thấy hối hận muốn chết. Tiên môn tuyệt không giống như những cánh cửa bình thường của chúng ta, mà là một không gian chợt hiện lên rồi mất ngay, bất kể bản lĩnh người cao cường đến mức nào. Ví dụ như Tôn Ân thì khi vượt qua Tiên môn, tẩm thân huyết nhục cũng sẽ biến thành tro bụi, chỉ còn lại cái trong Đạo gia truyền thuyết là Dương thần mới có thể đến bến bờ bên kia. Nhưng bên đó có phải là Động thiên phúc địa hay không thì không một ai hay biết, kể cả ta cũng vậy vì những người đã đi qua không có cách gì quay lại kể cho chúng ta biết quang cảnh bên đó thế nào.”

Trác Cuồng Sinh thở phào một hơi dài, nói: “Quả là không thể tưởng tượng được. Ài! Con bà nó!”

Yến Phi hỏi: “Hiện giờ người có cảm giác gì?”

Trác Cuồng Sinh nhìn chàng rồi cúi gằm mặt trầm ngâm nói: “Cảm giác rất cổ quái, toàn thân cứ lạnh tê đi, dường như thân thể không còn thuộc về mình nữa. Cả người cứ lâng lâng thế nào ấy.”

Yến Phi nói: “Những việc đáng quan tâm nhất trong quá khứ, ví dụ như đại nghiệp thuyết thư của người, vinh nhục của Hoang nhân, thành bại của chiến tranh đều biến thành những chuyện chừng như không còn quan trọng nữa. Nhưng tâm sự của người lại không cách gì thổ lộ với người khác, đương nhiên ta là ngoại lệ duy nhất.”

Trác Cuồng Sinh nhìn chàng, gật đầu: “Lời người nói đúng là thấm sâu vào tận đáy lòng ta. Ta quả thực đang có cảm giác vô cùng kỳ dị như một trường Xuân Thu đại mộng, nghi nghi hoặc hoặc, tất cả mọi chuyện đều mất hết ý nghĩa trước đây. Con bà nó! Cảm giác đó thật không chịu nổi.”

Lão lại tiếp với giọng đầy cảm xúc: “Đến giờ ta mới biết tại sao lại có nhiều người vì khám phá ra thể tình mà đầu nhập vào cửa không, hoặc trầm mê đạo thuật đan dược đến thế. Tất cả là vì trong tận đáy sâu tâm hồn, họ ngấm ngấm cảm thấy sự tồn tại của cửa ra đó. Mẹ ta ơi! Thật là đáng sợ, nhưng lại là một sự thật động nhân biết nhường nào. Ta chưa từng nghĩ chỉ với vài lời của người khác mà có thể làm toàn bộ cách nhìn về thiên địa của ta biến hoá đến nghiêng trời lệch đất như vậy. Cảm ơn người!”

Yến Phi thất thanh: “Cảm ơn ta?”

Trác Cuồng Sinh vuốt râu than: “Vì sự thành thật của người làm thiên thư của ta quả thực đã biến thành thiên thư thật rồi. Yên tâm đi! Ta sẽ biết phải viết thế nào, đảm bảo không một ai tin cái ta viết là sự thật, chỉ cho rằng ta vẫn là muốn dùng lời lẽ kinh khủng dọa khiếp người ta, tự bịa đặt ra. Thật ra, đó cũng là phong cách thống nhất trong toàn bộ thuyết thư của ta, không ai sẽ cho là thật.”

Yến Phi cười khổ: “Vậy những gì ta nói đều là lời thừa cả sao?”

Trác Cuồng Sinh nghiêm nét mặt đáp: “Đương nhiên không phải là lời thừa. Chỉ cần ta giấu đi chuyện người từng tiết lộ chân tướng cho ta biết thì trong lòng mọi người sẽ phát sinh nghi vấn ‘người chẳng phải là Yến Phi, tại sao lại biết chuyện của Yến Phi?’. Chỗ quan trọng nhất là ta sẽ hình dung Tiên môn như là một cánh cửa bình thường vào thư trai này, dùng hoàng kim chế ra, phải cần sức mạnh vạn cân mới mở được. Sau khi mở ra sẽ xuất hiện một con đường mây dẫn tới trời xanh, mây mù ẩn hiện. Lại còn có một con sông tên là Vong Ưu hà*, chỉ cần uống một ngụm là có thể quên hết tất cả những chuyện trước đây. Con bà nó, nếu thế mà vẫn chưa đủ làm người ta tin rằng đó là chuyện do ta hư cấu ra thì ta có thể thêm thắt vào như do hai con thần thú Long, Hồ giữ cửa, phải đánh thắng chúng mới có thể sấn vào Động thiên phúc địa. Như vậy sẽ làm người ta coi thiên thư của ta chỉ là truyện truyền kỳ siêu tưởng, không ai coi là thật.”

Yến Phi cười rộ: “Người đúng là một tên hư hỏng tính tình không thay đổi, thực không có cách nào quản người được.”

Trác Cuồng Sinh thở phào một hơi, nói: “Người phải cao hứng cho ta mới đúng, vì ta bỗng nhiên lại hồi phục sinh cơ, cảm thấy lạc thú của việc tiết lộ thiên cơ trong thiên thư. Người khác nói ta khoa trương bốc phét, ta cũng không biện bác, chỉ ngấm ngấm cười họ vô tri trong lòng mà thôi.”

Yến Phi hỏi: “Bản thân người thì sao? Người đã biết bí mật không nên biết đó rồi.”

Trác Cuồng Sinh vui vẻ đáp: “Bí mật của thiên cơ đó làm cuộc sống của ta càng thêm phong phú vô cùng tận, làm ta có thể cảm nhận tất cả những sự việc trước mắt từ góc độ siêu nhiên, giống như đang nằm mộng. Mặc dù biết rõ ràng mình đang trong mộng, không cách gì tỉnh dậy, nhưng lại thấy rõ ràng như là đang “tỉnh”. Tư vị chỉ có mình “tỉnh” như thế, đã mất mát lại động nhân, làm sao người bình thường có thể có được? Ta sẽ mang bí mật đó trên lưng, đi khắp cùng trời cuối đất kể chuyện cho đến khi chết, nhưng không ai biết ta đang tiết lộ thiên cơ. Người xem! Đó là việc xúc động lòng người biết bao.”

Yến Phi ngây người nhìn lão không nói lên lời.

Trác Cuồng Sinh tiếp: “Yên tâm đi! Sau này ta sẽ không bức bách người nữa, người cũng không cần đề cập đến Tiên môn với ta nữa để tránh không ảnh hưởng tới phương hướng viết thiên thư của ta. Nhưng mọi người đều là huynh đệ, ta đương nhiên là quan tâm đến người. Người quả thực nắm được sẽ khai mở được Tiên môn sao? Người đi rồi, Thiên Thiên sẽ làm sao?”

Yến Phi cười khổ: “Người lại không nhận được mà hỏi tiếp rồi.”

Trác Cuồng Sinh đầu hàng nói: “Không muốn nói thì không cần phải nói. May là bút trong tay ta, ta sẽ cho các người một kết cục đoàn viên vui vẻ.”

Yến Phi đỡ lời: “Không ai biết bên kia Tiên môn là cái gì. Vì thế, người thích viết thế nào thì viết.”

Trác Cuồng Sinh nói: “Sau khi ta hoàn thành thiên thư, ta sẽ cất nó đi, đợi một ngàn năm sau mới cho nó xuất thế. Vậy thì người không cần lo lắng nữa rồi. Nếu không, đảm bảo là số người tìm gặp người sẽ xếp hàng dài mãi không hết.”

Yến Phi cười khổ: “Cảm ơn người!”

Trác Cuồng Sinh nói: “Thời gian sẽ xoá nhoà tất cả. Hai, ba chục năm sau, Yến Phi người sẽ biến thành một cao thủ thần thoại, thuộc về thời thượng cổ. Hà hà! Có thể ta đã nói phóng đại quá nhiều, nhưng cách nhìn của ta không hề thay đổi, người ta chỉ chọn tin những việc mà bản thân họ tự nguyện tin tưởng. Việc ly kỳ thái quá, căn bản không muốn nghĩ nhiều trong đầu, một lúc sau là đã nhạt nhoà rồi. Vì thế người thực không cần lo lắng.”

Yến Phi định nói thì có tiếng bước chân tiến tới gần.

Một người dẫn đầu tiến vào thư trai, cười lớn: “Yến huynh! Chúng ta lại gặp nhau rồi.”

Không ngờ lại là Hường Vũ Điền. Thôi Hoành theo sát sau lưng y.

Yến Phi và Trác Cuồng Sinh đều phát sinh cảm giác cổ quái như đang từ trong mộng ảo trở về với hiện thực, nhất tề đứng dậy chào đón.

Thôi Hoành tiến lên nắm chặt tay Yến Phi, mừng rỡ: “Nhìn thấy Yến huynh, ta sinh cảm giác đại cục đã định.”

Yến Phi hiểu ý y. Chàng đang ở đây cho thấy chàng không phải không thể nhận được mà một mình đi cứu chủ tì Kỳ Thiên Thiên, cũng không dả thảo kinh xà, khiến cho Thác Bạt tộc và Hoang nhân có thể nắm chắc thắng lợi.

Trác Cuồng Sinh nhìn ra ngoài cửa sổ, thấy sắc trời sáng dần liền nói: “Đã đến giờ triệu tập hội nghị rồi!”

Hoàn Huyền ngồi bật dậy trên giường, toàn thân toát mồ hôi lạnh.

Hắn không ngừng thở hổn hển.

Giấc mộng vừa rồi thật quá đáng sợ. Hắn mơ thấy toàn bộ quân đội của hắn đầu hàng Lưu Dự, Bắc Phủ binh từ bốn phương tám hướng đánh vào Giang Lăng. Chỉ còn hắn và hai ngàn tử đệ binh liêu chết kháng cự.

Không biết tại sao, hắn một thân một mình bỏ chạy thực mạng men theo bờ Đại Giang giữa đất trời đen tối mênh mông.

Bỗng nhiên phía trước có người chặn lối. Định thần nhìn kỹ, lại là Hoàn Xung thất khiếu máu chảy ròng ròng, tròng mắt nhìn hắn, hai mắt đẫm lệ, rừng rực lửa cừu hận và sự coi thường.

Hoàn Huyền điên cuồng kêu lớn, quay đầu bỏ chạy, hoảng hốt không chọn đường lối, bất chợt đến một thôn làng hoang vắng, trùng hợp là Loạn Táng cương mà ngày trước hắn đuổi giết Tư Mã Đạo Tử. Hai xác quỷ không đầu của Tư Mã Đạo Tử và Tư Mã Nguyên Hiến đang vật vờ trên cương, bốn phía tịch mịch, chùng chùng như đang đi tìm lại đầu lâu đã bị cắt mất của họ.

Hoàn Huyền khiếp sợ đến nỗi hồn phi phách tán, bỗng nhiên hắn phát giác cảnh vật bốn phía lại biến đổi, hoá thành đường phố trong thành Giang Lăng, nhưng lại không thấy một bóng người. Nhà nào cũng đóng chặt cửa, Hoàn phủ xuất hiện phía trước.

Hoàn Huyền thở ra nhẹ nhõm, tiến vào trong phủ quát lớn: “Người đâu!”

Một nữ nhân từ trong đại môn duyên duyên dáng dáng đi ra, thần thái ưu nhàn hỏi “Nam Quận công tìm ta sao?”

Hoàn Huyền định thần nhìn kỹ thì ra là Vương Đạm Chân. Yết hầu của nàng vẫn còn vết cắt rướm máu đỏ lôm.

Hoàn Huyền điên cuồng hét lớn một tiếng thì tỉnh dậy.

Hắn không ngừng tự đề tỉnh mình đó chỉ là một giấc mộng chứ không phải sự thật.

Một lúc sau, tâm thần Hoàn Huyền mới ổn định lại một chút.

Tình cảnh trong mộng phải chăng sẽ phát sinh?

Không! Tuyệt đối không thể !

Hoàn Huyền ta tuyệt không thể thua, thắng lợi cuối cùng sẽ thuộc về ta. Chí ít thì cũng hồi phục lại cục diện Kinh, Dương đối tri như ngày trước mà thôi, không ai làm gì được ai.

Bỗng nhiên có tiếng bước chân vang lên.

Trong lòng Hoàn Huyền hơi khẩn trương, quát: “Ai đó?”

Thân vệ bên ngoài báo cáo: “Hoàn Vĩ đại tướng quân cầu kiến Thánh thượng, có việc quan trọng cần gặp mặt để bẩm báo.”

Hoàn Huyền còn chưa đáp lời, Hoàn Vĩ đã vội vàng xông vào nói: “Thành Bạch Đế đã bị Mao Tu Chi đánh chiếm mất rồi.”

Sống lưng Hoàn Huyền chùng như lạnh đến đóng băng, không còn cảm giác gì nữa.

Chú thích:

* Sông quên hết ưu phiền.

561. Phá Định Chi Sách

Mọi người tụ tập về chủ đường, cử hành nghị hội đầu tiên sau khi rời khỏi Biên Hoang.

Trác Cuồng Sinh ngồi chính giữa chủ trì hội nghị, mọi người chia ra ngồi hai bên theo đúng quy củ là thành viên nghị hội ngồi hàng đầu, người dự thỉnh ngồi phía sau theo đúng trật tự.

Trác Cuồng Sinh đằng hắng hai tiếng cho ngọt giọng, đồng thời cũng làm thỉnh đường đang ồn ào trở nên im ắng, cho thấy sự uy nghiêm của nghị hội.

Khi mọi người tập trung ánh mắt nhìn Trác Cuồng Sinh thì vị “danh sỹ” đó vui vẻ hỏi: “Ai làm người tiền cử Hưởng huynh đây?”

Bàng Nghĩa ngơ ngác hỏi: “Có cần phải làm chuyện thừa thãi thế không?”

Thôi Hoành từng tham gia nghị hội nên không cần tiền cử, nhưng Hưởng Vũ Điền lần đầu tiên dự thỉnh nên theo truyền thống của nghị hội thì phải có thành viên nghị hội giới thiệu, rồi do toàn thể thành viên giơ tay biểu quyết.

Yến Phi nhìn Trác Cuồng Sinh, trong lòng chàng phát sinh cảm giác khó tả. Lão quỷ đó làm chàng cảm thấy lão đang thoải mái du hí nhân gian, bí mật Tiên môn dường như có hiệu quả không tồi đối với lão. Chàng cười nhẹ: “Đương nhiên phải làm đúng theo quy củ. Yến Phi ta nguyện dùng danh dự bản thân mình đảm bảo Hưởng Vũ Điền không những không phải là địch nhân, mà còn là hảo huynh đệ của chúng ta. Các vị có thể tuyệt đối tin tưởng y, y đã thay thế Cao tiểu tử, trở thành thủ tịch thám tử của đoàn hùng binh Biên Hoang chúng ta, giúp chúng ta nắm tình hình địch nhân rõ như lòng bàn tay.”

Mọi người nhất tề hoan hô từ tận đáy lòng. Võ công tài trí của Hưởng Vũ Điền họ đã từng lĩnh giáo, cảm nhận sâu sắc. Giờ có y đến giúp đỡ, mọi người kẻ vai tác chiến làm họ càng hân hoan cổ vũ, lòng tin tăng mạnh.

Hưởng Vũ Điền đứng lên, vòng tay đáp lễ, cười nói: “Có thể bắt tay hợp tác với Hoang nhân các vị là vinh hạnh của Hưởng Vũ Điền ta. Từ giờ trở đi, chúng ta sẽ là bạn bè chiến hữu, trước khi cứu được Thiên Thiên tiểu thư và Tiểu Thi tỷ về, Hưởng Vũ Điền ta xin thề với trời vĩnh viễn không trái lời.”

Mọi người lại hò reo ầm ĩ, không khí vô cùng nồng nhiệt.

Sau khi mời Hưởng Vũ Điền ngồi xuống, Trác Cuồng Sinh mỉm cười nói: “Xin mời thám tử số một của chúng ta báo cáo tình hình địch nhân.”

Sau khi Hưởng Vũ Điền dùng ánh mắt thăm dò và được Yến Phi đồng ý, y liền đem tình hình phân bố hai đội quân của người Yên báo cáo tỷ mỉ. Cuối cùng nói: “Đồng minh của chúng ta là Thác Bạt tộc chủ tuyệt đối là một Thống soái anh minh có tư cách liên thủ tác chiến với chúng ta. Việc này mời Thôi huynh thuyết trình.”

Thôi Hoành nghiêm mặt nói: “Lần này ta theo Hướng huynh về tề bảo hội họp với các vị huynh đệ Hoang nhân tuyệt không phải là về một mình mà dẫn theo một đội năm ngàn bộ đội tinh nhuệ, hiện do Đinh Tuyên suất lĩnh đến vị trí chiến lược đã được chỉ định, vào thời cơ thích hợp sẽ cùng với chúng ta giáp kích địch nhân.”

Mọi người vô cùng vui mừng, hò reo động trời làm không khí nghị hội lên cao đến đỉnh điểm.

Mộ Dung Chiến than: “Vậy thì thực lực chúng ta tăng mạnh, càng thêm phần chắc thắng.”

Thôi Hoành tiếp: “Không phải là ta làm việc cho Tộc chủ nên thối phồng cho người. Tộc chủ đã sớm dự kiến, đoán được Mộ Dung Thuý sẽ phái người đánh lên chư vị, nên mới xin Hướng huynh điều tra tình hình địch nhân, lại phái ra năm ngàn người do ta chỉ huy, chuẩn bị đầy đủ. Khi Hướng huynh trở về Bình Thành là lập tức lên đường, không lãng phí thời gian.”

Mọi người giờ mới hiểu lý do lúc nãy Hướng Vũ Điền tán thưởng Thác Bạt Khuê.

Cơ Biệt cười rộ: “Người ta nói Mộ Dung Thuý là người hiểu thuật dùng kỳ binh nhất, nhưng theo ta thấy thì lần này thuật kỳ binh của hắn không thực hiện được rồi. Cánh bộ đội của Thôi Hoành mới đích thực là kỳ binh.”

Mọi người lại cười ầm lên.

Trác Cuồng Sinh nói: “Mời Trấn Ác nói tình hình bên ta.”

Vương Trấn Ác nói: “Bên phía chúng ta cũng có một cánh kỳ binh. Nếu địch nhân giám thị mật thiết Thôi gia bảo thì khẳng định sẽ trúng kế. Trong mắt thám tử địch nhân thì năm ngàn đại quân của chúng ta hôm qua mới tới Thôi gia bảo. Nhưng thật ra, ba tháng trước thì người của chúng ta đã lục tục đến sơn bảo của Thôi huynh rồi, lấy danh nghĩa vận chuyển lương thực để che giấu, đại bộ phận đã ngấm ngấm lưu lại đây.”

Hướng Vũ Điền hỏi: “Nếu địch nhân phát hiện lúc đến thì người đẩy cả thuyền, lúc về chỉ lơ thơ vài mống, chẳng lẽ không sinh nghi?”

Hô Lôi Phương cười đáp: “Thuyền chuyển quân của chúng ta lúc đến, đi đều vào đêm khuya, làm địch nhân nhìn không rõ ràng, người ở lại sẽ được thay thế bằng người rơm. Đi đến vơi vàng nên nếu chỉ nhìn qua thì đảm bảo địch nhân không khám phá ra chỗ sơ hở.”

Hồng Tử Xuân vui vẻ nói: “Chỉ cần địch nhân hiểu nhầm chúng ta chỉ có năm ngàn người thì năm ngàn người khác sẽ trở thành kỳ binh. Mộ Dung Long chưa từng giao thủ với chúng ta, người hữu tâm đánh với người vô tâm, khẳng định sẽ trúng kế.”

Thác Bạt Nghi tiếp lời: “Hơn nữa, việc địch nhân tới giám thị động tĩnh của chúng ta nhiều khả năng chỉ là việc mười ngày gần đây, căn bản không hiểu được kế hoạch vận chuyển quân bí mật của chúng ta đã được tiến hành từ ba tháng trước rồi.”

Thôi Hoành tán thưởng: “Kế hay!”

Trác Cuồng Sinh cười lớn: “Các vị huynh đệ, hiện giờ tình hình đã rõ ràng, chúng ta đã nắm hết chủ động, chiếm hết thượng phong, chỉ chờ xem chúng ta có giành chiến thắng tuyệt đẹp trong cuộc chiến với quân đoàn Long Thành, chặt đi một cánh tay đắc lực của Mộ Dung Thuý hay không.”

Mộ Dung Chiến gật đầu nói: “Cuộc chiến này cần phải nổ ra trước khi Mộ Dung Thuý đánh phá Bình Thành, rồi chúng ta trừ khử mọi chướng ngại, cùng Thác Bạt tộc giáp kích Mộ Dung Thuý, làm hắn tiến thoái lưỡng nan.”

Hướng Vũ Điền nói: “Ta có một đề nghị.”

Mọi người đưa mắt nhìn Hướng Vũ Điền.

Hai mắt Hướng Vũ Điền lấp lánh dị quang, ung dung tiếp: “Khi ta báo cáo tình hình phân bố binh lực của địch nhân cho Thác Bạt tộc chủ và Thôi huynh thì Thôi huynh chỉ nghe qua là hiểu rõ, lại còn bổ sung những chỗ còn thiếu của ta, cho thấy Thôi huynh đối với một dải Thái Hành sơn rõ như trong lòng bàn tay. Do đó nếu để huynh ấy định ra toàn bộ kế sách thì có thể chỉ bỏ nửa công sức mà thu được hiệu quả gấp bội.”

Mọi người đưa mắt nhìn Thôi Hoành.

Thôi Hoành cảm thấy bối rối, vội khiêm tốn giải thích: “Ta từ nhỏ đã theo cha đến Thái Hành sơn săn bắn, khi lớn lên cũng không bỏ cái thú này, vì thế đối với địa lý hình thế một dải Thái Hành Sơn vô cùng quen thuộc nên mới có thể cung cấp cho các vị chút tâm đắc về phương diện đó.”

Diêu Mạnh vô cùng vui mừng nói: “Giờ thì đến tên tiểu tốt không hiểu binh pháp như ta cũng cảm thấy thắng lợi đã nằm trong tay rồi. Thôi bảo chủ không cần khách khí, Hoang nhân bọn ta đều là loại tự khoa trương, tự khen lẫn nhau, trước giờ không biết dùng lời khiêm nhường. Trong lòng Thôi bảo chủ có kế hoạch gì xin mời cứ nói ra đi.”

Yến Phi ung dung xen vào: “Ta đề nghị lần này do Thôi huynh làm tổng chỉ huy, ý các vị thế nào?”

Mọi người đều đồng ý khen hay.

Thôi Hoành không cách nào từ chối, đành vui vẻ tiếp nhận, lại nói: “Kế hoạch của ta đơn giản lại dễ thực hiện, chỉ là hai câu ‘dụ địch xuất kích, rồi dùng kỳ binh mà phá’.”

Y ngừng một chút rồi tiếp: “Long Thành quân đoàn binh lực đạt ba vạn người, gấp đôi chúng ta, mục tiêu chiến tranh cũng rõ ràng là phải làm chúng ta vĩnh viễn không đến được Bình Thành. Thêm vào đó, Mộ Dung Long tưởng lầm rằng chúng ta không biết hấn phục binh trên đường đi nên kế dụ địch khẳng định có thể thành công. Vấn đề là chúng ta có thể triệt để đánh bại hấn, nhưng vẫn bảo tồn được thực lực.”

Thác Bạt Nghi nói: “Chỉ nghe Thôi huynh nói thế cũng biết Thôi huynh rất ung dung, đã nghĩ xong toàn bộ đại kế tác chiến rồi.”

Thôi Hoành đáp: “Thật ra trước khi Hướng huynh trở về báo lại tình hình địch nhân thì ta thực khổ não không biết làm sao. Hiện giờ thì lại như vén mây mù thấy được trời xanh. Khi Hướng huynh nói về tình hình địch nhân thì trong lòng ta đã có cả một bản kế hoạch rồi.”

Hồng Tử Xuân nhíu mày nói: “Để đánh bại Long Thành quân đoàn tuyệt không khó, nhưng muốn đánh cho Mộ Dung Long tới bởi hoa lá thì tuyệt không dễ dàng. Không những vì Long Thành quân đoàn là một đội hùng sư tinh nhuệ, mà Mộ Dung Long còn là một tài năng quân sự. Vấn đề lớn nhất là khi Mộ Dung Long thấy thế khó chống lại thì hấn có thể lùi vào khu vực núi non, bảo trì nguyên khí. Vậy thì đến lượt chúng ta sẽ tiến thoái lưỡng nan, không biết làm sao cho tốt.”

Mọi người đều gật đầu đồng ý vì lời Hồng Tử Xuân đã nói ra điều mà họ đang lo lắng nhất.

Thôi Hoành bình tĩnh đáp: “Chỗ Mộ Dung Long giấu binh là nơi mà người Thái Hành sơn gọi là Vụ Hương*, vì nằm giữa hai con sông, là vùng đất bồi thấp kéo dài từ mạch núi chính ra, ba mặt là núi, tiết trời đang mùa xuân nên hơi nước tích tụ lại rất nhiều. Chỗ đó lại chỉ có một lối ra, nên nếu chúng ta để bọn chúng lùi vào Vụ Hương thì quả thực sẽ xuất hiện tình hình mà Hồng lão bản lo lắng.”

Từ đầu, Đồ Phụng Tam chưa hề lên tiếng, lúc này y vui mừng nói: “Giờ thì ta cũng tin là Thôi huynh đã có mưu kế nắm vững hết rồi.”

Mộ Dung Chiến nói với Hồng Tử Xuân: “Bằng vào bản lĩnh xem thời tiết của Hồng gia người, những ngày tới liệu có một trận sương mù lớn không?”

Hồng Tử Xuân đáp: “Lúc giao thời giữa mùa Đông và mùa Xuân thường thấy sương mù lớn. Sớm nay, khi ta bị lão Trác đánh thức thì cảm thấy không khí rất ẩm thấp nặng nề. Chỗ Mộ Dung Long giấu binh nếu được gọi là Vụ Hương thì rất nhiều khả năng là sáng sớm sẽ bị sương mù bao phủ.”

Bàng Nghĩa không hiểu hỏi: “Chẳng phải là chúng ta cần dụ địch nhân đến đánh sao? Vụ Hương dù có bị mây mù bao phủ thì cũng có quan hệ gì đến chúng ta đâu?”

Cơ Biệt cười nói: “Nói đến việc xây lâu cao, nấu rượu ngon thì nếu lão ca người nhận là đệ nhị sẽ không một ai dám nhận là đệ nhất. Nhưng việc tranh thắng trên sa trường thì người là người ngoại đạo. Bọn ta quan tâm đến tình hình Vụ Hương là vì bọn ta muốn nhổ tận gốc rễ Mộ Dung Long, đuổi đánh bọn chúng đến cùng.”

Hướng Vũ Điền lên tiếng: “Mấu chốt thành bại của trận này là phải làm Mộ Dung Long không còn đường lui. Mộ Dung Long không phải là kẻ mà loại tài năng thấp kém như Mộ Dung Bảo có thể so bì được. Hắn tinh thông binh pháp, những việc chúng ta nhìn ra được thì hắn cũng hiểu rõ như chúng ta. Vì thế, hắn sẽ lưu lại một con đường lui cho mình. Nếu tình hình cuộc chiến bất lợi thì hắn sẽ lui binh về Vụ Hương một cách trật tự, rồi bằng địa thế hiểm yếu cố thủ. Khi đó thì chúng ta sẽ mất công toi, rơi vào thế tiến thoái lưỡng nan.”

Trác Cuồng Sinh phấn chấn tinh thần nói: “Hiện giờ phương pháp phá địch đã rõ ràng rồi, mời Thôi soái ra chỉ thị.”

Diêu Mãnh cả giận nói: “Cái gì mà đã rõ ràng? Kiến thức quân sự của người chẳng hơn ta bao nhiêu, nếu ta đoán không ra thì ta không tin là lão lại đoán được rồi.”

Mọi người không nhịn được đồng thanh cười phá lên.

Trác Cuồng Sinh liếc hắn, lộ vẻ châm chọc, cười khề khề quái dị nói: “Gần mực thì đen, gần đèn thì sáng. Tên tiểu tử người càng ngày càng giống tên tiểu tử Cao Ngạn rồi. Đúng! Đối với binh pháp, ta cũng chỉ là người ngoại đạo như Bàng lão bản, nhưng ta lại có đầu óc, không giống như tên tiểu tử người óc lại để ở sau đít.”

Mộ Dung Chiến cố nhịn cười giảng hoà: “Không cần nói lời thừa nữa. Hiện giờ chúng ta đang ở trên chiến trường chứ không phải đang du sơn ngoạn thủy.”

Ánh mắt mọi người lại tập trung vào Thôi Hoành.

Yến Phi lưu ý nhìn Hướng Vũ Điền, thấy y đang ngồi dựa lưng vào ghế, thần sắc thoải mái, khoẻ miệng mỉm cười. Rõ ràng là y rất thích thú không khí nghị hội độc đáo của Hoang nhân, không phân lớn nhỏ, không có tôn ti trật tự như thế.

Thôi Hoành lên tiếng: “Kế hoạch của ta có thể gọi là ‘Tam kỳ chi kế’**. Cánh kỳ binh thứ nhất là bộ đội theo ta từ Bình Thành đến, cánh kỳ binh thứ hai là năm ngàn huynh đệ Hoang nhân mà địch nhân không biết, cánh kỳ binh thứ ba là một cánh bộ đội do chúng ta tổ chức để đánh thẳng vào sào huyệt địch. Đội đột kích đó chỉ cần một trăm người là đủ, nhưng phải là những chiến sỹ võ công cao cường nhất của chúng ta, bao gồm cả hai người Yến huynh và Hướng huynh. Khi địch nhân từ Vụ Hương xuất kích, đội kỳ binh này sẽ băng rừng vượt núi âm thầm tiến vào Vụ Hương, cắt đứt đường lui của địch nhân. Khi Mộ Dung Long lui binh về Vụ Hương sẽ là lúc hắn kinh hãi nhận ra vận mệnh thê thảm nhất đang chờ đợi hắn.”

Trong lòng Yến Phi nổi lên cảm giác bất nhẫn.

Hy vọng cuộc chiến với người Yên sẽ là lần cuối cùng chàng ra chiến trường. Sau đó thì chàng có thể tự chọn cách sống cho riêng mình.

Hướng Vũ Điền nói: “Nếu như chúng ta nhân lúc sương mù mà đột kích, khi địch nhân ở lại giữ Vụ Hương không rõ hư thực thì một trăm người cũng có thể tạo thành sức phá hoại kinh người.”

Mộ Dung Chiến gật đầu: “Binh bại như núi đổ. Chỉ cần khùng hoảng nổ ra thì dù là hùng sư tinh nhuệ cũng sẽ biến thành một đám ô hợp. Bản ý của Mộ Dung Long là muốn mượn sự yểm hộ của sương mù phục kích chúng ta, nhưng ngược lại lại bị chúng ta lợi dụng sương mù phá huỷ quân đoàn của hắn. Khẳng định là hắn không thể dự liệu được việc này.”

Vương Trấn Ác vui mừng nói: “Khi Mộ Dung Long thấy tình thế bất lợi, nổi tù và ra lệnh lui binh về Vụ Hương thì lại gặp phải những chiến sỹ hoảng hốt chạy ra từ Vụ Hương, khi hai cánh bại quân gặp nhau chính là lúc Long Thành quân đoàn yếu ớt nhất. Nếu chúng ta có thể tính toán, nắm được thời gian và địa điểm gặp gỡ đó, mai phục cánh kỳ binh thứ tư thì cuộc chiến này có thể thu được toàn thắng.”

Thôi Hoành khâm phục nhìn Vương Trấn Ác một lúc, rồi vui vẻ nói: “Kế đó của Vương huynh thật tuyệt, cũng là việc mà ta chưa từng nghĩ đến. Cánh kỳ binh thứ tư chỉ cần năm trăm người là có thể đạt được hiệu quả lý tưởng rồi. Phải đợi sau khi địch nhân hội họp rồi cắt đứt đôi chúng ra, trở thành đầu đuôi không thể giúp đỡ lẫn nhau thì trận cước địch nhân sẽ đại loạn, không thể xoay chuyển thế thất bại, chỉ xem xem chúng ta có thể khiến địch nhân toàn quân tiêu diệt hay không.”

Trác Cuồng Sinh vuốt râu cười: “Một kế hoạch tác chiến hoàn chỉnh đã hình thành đủ bộ phận, sẽ lấy tên là ‘tứ kỳ chi sách’, nhưng những chi tiết cụ thể vẫn cần suy tính thêm cho kỹ càng. Sau khi chúng ta quyết định thời gian hành động thì mọi người có thể ở lại thảo luận sau hội nghị.”

Lão lại tiếp: “Lần này Mộ Dung Long tự lấy dây buộc mình, hẳn vốn nghĩ có thể lợi dụng hình thế Thái Hành sơn để giết chúng ta một trận trở tay không kịp. Ngược lại, lại bị chúng ta cao tay hơn, bố trí cục diện chết cho bọn chúng. Hà hà! Hoang nhân bọn ta toàn là dạ quỷ, nếu như có thể tác chiến trong đêm tối mệnh mông thì khẳng định là có lợi cho chúng ta.”

Thôi Hoành quả quyết: “Việc không thể chậm trễ, năm ngàn huynh đệ phụ trách việc dụ địch của chúng ta phải lên đường vào lúc hoàng hôn hôm nay, giả bộ không hề phòng bị, dẫn địch nhân vào tròng.”

Bàng Nghĩa quan tâm hỏi: “Làm sao để cho địch nhân tưởng chúng ta không hề phòng bị? Nếu biểu hiện kém quá ngược lại sẽ làm địch nhân nghi ngờ.”

Yến Phi hiểu rõ tâm tình Bàng Nghĩa. Chỉ sau một đoạn thời gian ngắn ngủi ở cùng với Tiểu Thi nhưng đã làm hắn tình sâu khắc cốt nên cố gắng tận hết sức mình để tăng cường cơ hội thành công cho trận này. Hắn không ngại ngần mà nói hết những nghi vấn trong lòng ra, hoàn toàn khác với tác phong làm nhiều nói ít của hắn.

Thôi Hoành cười nhẹ: “Bàng lão bản hỏi hay lắm. Nhưng vấn đề đó do Trần Ác huynh trả lời sẽ thích hợp hơn.”

Vương Trần Ác không né tránh trách nhiệm, vui vẻ đáp: “Khi ta suy nghĩ toàn bộ hành động thì tuyệt không đưa kỳ binh của Thôi bảo chủ vào trong tính toán của mình. Khi đại quân lên đường vào lúc hoàng hôn, chúng ta phải làm xong tất cả những gì cần thiết, phái bộ đội mở đường đi trước, lại bố trí những trạm quan sát ở những điểm cao trên đường hành quân, nhưng bố trí công phu nhất là hành trang mang theo. Chúng ta giả bộ mang theo một số lượng lớn vật tư lương thực và binh khí cung tên, làm địch nhân có mục tiêu tấn công rõ ràng. Hơn nữa, tốc độ hành quân chậm chạp, địch nhân sẽ có thừa thời gian để tới địa điểm phục kích tốt nhất. Như vậy thì chúng ta có thể nắm được vị trí địch nhân sẽ tập kích chúng ta.”

Hô Lôi Phương hỏi: “Những xe lừa giả vờ mang theo vật tư đều là xe không phải không?”

Vương Trần Ác đáp: “Nếu là xe không thì sẽ làm địch nhân nhìn ra dấu mối từ vết bánh xe lưu lại. Chúng ta phải dùng những vật nặng thay thế cho lương thảo vật tư mới có thể làm địch nhân tin tưởng.”

Hướng Vũ Điền tán thưởng: “Hay!”

Trác Cuồng Sinh hỏi Thôi Hoành: “Địch nhân sẽ công kích chúng ta ở chỗ nào?”

Thôi Hoành đáp: “Nếu chúng ta men theo Thái Hành sơn bắc thượng thì hai ngày sau sẽ tới khu hoang dã bên ngoài Vụ Hương. Chỗ đó có một khu đồi núi gọi là Bắc Khâu, thích hợp nhất để địch nhân mai phục đánh úp. Cánh kỳ binh do Đinh Tuyên suất lĩnh đang ẩn thân ở khu rừng núi cách phía tây bắc Bắc Khâu ba chục dặm, có thể phối hợp chặt chẽ nhíp nhàng với chúng ta.”

Trác Cuồng Sinh cười dài nói: “Đại cục đã định! Đại cục đã định! Các vị huynh đệ còn có đề nghị gì nữa không?”

Đồ Phụng Tam trầm giọng hỏi: “Ta không có dị nghị gì đối với cuộc chiến này, nhưng sau cuộc chiến thì sao? Mộ Dung Thuý sẽ có phản ứng gì? Chúng ta có nên thừa thắng truy kích, đánh úp Mộ Dung Thuý để cứu Thiên Thiên và Tiểu Thi không?”

Mọi người im lặng, trong đại đường không còn tiếng nói cười.

Yến Phi trong lòng thầm than. Đánh bại Mộ Dung Thuý tuy không dễ, nhưng có thể tùy theo tình thế biến hoá mà bố trí bộ máy, định ra kế hoạch tác chiến. Nhưng làm sao cứu được Thiên Thiên và Tiểu Thi thì lại là chuyện khác. Kể cả khi đánh bại triệt để Mộ Dung Thuý, chỉ sợ vẫn khó có thể đạt được mục tiêu cuối cùng đó. Vì thế mà mọi người đều không biết nói gì.

Đương nhiên là họ không biết chàng có năng lực siêu phàm có thể hoà chung khúc nhạc lòng với Kỳ Thiên Thiên. Việc này cũng trở thành mấu chốt quan trọng nhất để có thể cứu được chủ tì Thiên Thiên về.

Hương Vũ Điền phá vỡ bầu không khí trầm mặc, nói: “Việc đó phải xem xem Mộ Dung Thuý có mang theo chủ tì họ đến Bình Thành không. Nếu Mộ Dung Thuý để họ ở lại trong sơn trại thì cơ hội của chúng ta sẽ đến.”

Bàng Nghĩa cau mày hỏi: “Chúng ta làm sao biết được Mộ Dung Thuý đem họ đi hay để họ ở lại?”

Hương Vũ Điền liếc Yến Phi một cái, cười nói: “Việc đó cứ để cho ta.”

Mọi người, trừ Thác Bạt Nghi đều bán tín bán nghi, nhưng mọi người đã lĩnh giáo bản lĩnh của Hương Vũ Điền, biết y có thủ đoạn quỷ thần khó dò nên không ai nói gì.

Bàng Nghĩa hỏi: “Giả thiết Mộ Dung Thuý mang họ đi theo thì sẽ thế nào?”

Đồ Phụng Tam điềm đạm đáp: “Chúng ta giả vờ tấn công sơn trại, làm Mộ Dung Thuý sợ mất căn cứ hậu viện, không thể duy trì tác chiến lâu dài, làm chúng ta tăng mạnh khả năng thắng lợi.”

Bàng Nghĩa thê thảm thốt: “Sợ nhất là Mộ Dung Thuý thấy thế bất diệu, chơi trò ngọc thạch câu phần, chúng ta sẽ..... Ài!”

Trong đại đường lại ắng lặng, tiếng kim rơi cũng có thể nghe rõ.

Bàng Nghĩa đã nói ra việc mà mọi người lo lắng nhất. Nếu bức Mộ Dung Thuý đến tuyệt lộ thì không ai biết Mộ Dung Thuý sẽ xử trí chủ tì Thiên Thiên thế nào.

Yến Phi lên tiếng: “Chưa tới thời khắc cuối cùng thì Mộ Dung Thuý tuyệt sẽ không làm gì thương tổn đến chủ tì hai người họ đâu. Chúng ta phải tạo ra một tình thế đặc thù, bức Mộ Dung Thuý phải phân thắng bại bằng một cuộc chiến. Khi tình huống đó xuất hiện thì ta có lòng tin có thể cứu được Thiên Thiên và Tiểu Thi từ tay Mộ Dung Thuý.”

Trác Cuồng Sinh hét lớn: “Không cần nghĩ nhiều, chúng ta chỉ có thể đi một bước tính một bước mà thôi. Giải tán!”

Chú thích:

* Xứ sở sương mù.

** Kế ba cánh kỳ binh.

562. Trà Phạn Bất Tư

Lưu Mục Chi đến sau lưng Lưu Dụ thì lễ hỏi: “Đại nhân triệu thuộc hạ tới có việc gì quan trọng đây?”

Lưu Dụ đang nhìn cảnh sắc bên ngoài cửa sổ, ung dung đáp: “Ta cần rời khỏi Kiến Khang. Mục Chi phải an bài ổn thỏa cho ta, ổn định Kiến Khang khi ta không có mặt ở đây.”

Lưu Mục Chi giật mình hỏi: “Phải chăng đã chiếm được Bồn khẩu rồi?”

Lưu Dụ thản nhiên đáp: “Chỉ sai một chút thôi. Nhưng Mao Tu Chi đã chiếm được thành Bạch Đế, chặt đứt thượng du Đại Giang của Hoàn Huyền, càng làm Hoàn Huyền không cách gì phản kích Ba Lăng, mà hấn cũng không động dậy gì được. Hoàn Huyền tuyệt không phải là kẻ ngu xuẩn, biết nếu để tình hình này tiếp tục thì hấn tất bại không nghi ngờ gì nữa. Vì thế, Hoàn Huyền sẽ ra lệnh cho quân đội của hấn ở Bồn khẩu xuất kích, đánh phá huynh đệ chúng ta ở Tang Lạc Châu. Chỉ cần Hoàn Huyền có thể đánh cho chúng ta phải lùi khỏi đó thì hấn có thể tạm thời nhẹ nhõm, phóng tay tấn công Ba Lăng, sau đó sẽ phản kích Mao Tu Chi. Đây là cơ hội cuối cùng cho Hoàn Huyền xoay chuyển bại cục, cũng là sinh lộ duy nhất của hấn nên Hoàn Huyền tuyệt sẽ không bỏ lỡ.”

Lưu Mục Chi hỏi: “Phải chăng đại nhân chuẩn bị tự mình thân chinh đến Tang Lạc Châu chỉ huy cuộc chiến ở đó?”

Lưu Dụ điềm đạm đáp: “Cuộc chiến đó không cho phép thất bại. Nếu luận thực lực thì quân địch ở Bồn khẩu vẫn hơn quân đội của chúng ta ở Tang Lạc Châu. Vì thế ta cần tự thân đến tiền tuyến để chấn chỉnh sỹ khí quân ta.”

Lưu Mục Chi trầm giọng: “Đại nhân tuyệt không thể đến tiền tuyến vào lúc này.”

Lưu Dự xoay phắt mình lại, tức giận thốt: “Cái gì?”

Lưu Mục Chi cúi đầu không đáp lời gã.

Về mặt tức giận của Lưu Dự dần dần tiêu tan, lộ vẻ bối rối nói: “Xin lỗi! Mục Chi! Ta thất lễ rồi, ta..... ài!”

Lưu Mục Chi ngẩng đầu lên, nhìn thẳng vào Lưu Dự nói: “Chẳng phải đại nhân từng hỏi ta rằng hiện giờ rốt cuộc là đại nhân đang ở vị trí nào sao? Làm sao để làm cho tốt những việc mà người ở vị trí đó phải làm? Hiện giờ chính là thời khắc để khảo nghiệm đại nhân đó.”

Lưu Dự nhú mày: “Ta không hiểu!”

Lưu Mục Chi giải thích: “Đại nhân chính là quân chủ vô danh hữu thực của triều đình hiện nay, phái tinh binh mãnh tướng đi thảo phạt phản tặc. Chỗ khác với trước đây là đại nhân đã giao binh quyền cho những tướng lĩnh viễn chinh rồi, nếu vào lúc quan trọng này đại nhân lại ra tiền tuyến thu hồi lại quyền chỉ huy về tay mình thì sẽ trở thành hành động tranh công với những tướng lĩnh ở tiền tuyến, cũng tước đoạt quyền lợi lập đại công của họ. Vì thế mà vạn lần không thể làm vậy.”

Lưu Dự phì cười đáp: “Nhưngnhưng....Ài!”

Lưu Mục Chi tiếp: “Thuộc hạ hiểu rõ trong lòng đại nhân lo lắng bọn Lưu Nghị sẽ phạm sai lầm, nhưng nếu nghi ngờ thì đừng dùng, mà đã dùng thì không nên nghi ngờ. Đại nhân đã trao quyền chỉ huy cho họ thì phải quán triệt trước sau như một, để họ thi triển tài năng của họ. Thử tưởng tượng nếu người chỉ huy ở Tang Lạc Châu là đại nhân, sau mấy chục ngày chống chọi đối phương, mắt thấy thắng lợi đến nơi, bỗng nhiên Thánh thượng ở hậu phương lại ngự giá thân chinh đến thì đại nhân sẽ cảm thấy thế nào?”

Lưu Dự ngập ngừng đáp: “Ta chưa từng nghĩ đến điểm này.”

Lưu Mục Chi ôn tồn nói: “Đại nhân chưa từng suy nghĩ về tình huống đó là vì chưa quen với vị trí hiện nay của mình, coi mình vẫn chỉ là một thống soái trên chiến trường.”

Lão lại tiếp: “Đại nhân không cần lo lắng. Bất kể là Lưu Nghị, Hà Vô Kỵ hoặc Ngụy Vĩnh Chi đều là mãnh tướng thân kinh bách chiến của Bắc Phủ binh, lại thêm sỹ khí quân ta đang hùng hực, thừa sức đối phó với bất kỳ tình huống nào. Hơn nữa, đại thế Hoàn Huyền đã mất, Kinh Châu quân sỹ không còn đầu chí, giờ lại rời khỏi Bồn khẩu chủ động xuất kích tất bại không nghi ngờ gì nữa.”

Lưu Dự thở dài.

Lưu Mục Chi tiếp tục: “Nếu cuộc chiến này đại thắng sẽ mở rộng thêm thang con đường tới Giang Lăng. Thế bại của Hoàn Huyền đã thành, ai cũng không thể xoay chuyển được nữa. Khi đó, đại nhân có thể xem xét việc tự thân đến tiền tuyến đốc sư cũng chưa muộn.”

Lưu Dự thở phào một hơi, nói: “Mục Chi nói đúng lắm. Vì cuộc chiến này liên quan đến thành bại nên ta mới khẩn trương như vậy.”

Lưu Mục Chi ung dung nói: “Đại nhân đặt mình ngoài cuộc chiến này lại có một chỗ tốt khác là làm cao môn quý tộc Kiến Khang biết thủ hạ của đại nhân mãnh tướng như mây, có tư cách đánh bại Kinh Châu quân ở bất kỳ đâu, càng làm họ không dám nổi dị tâm.”

Lưu Dự cười khổ: “Ta bị người thuyết phục rồi, nhưng ta quyết định phải tự tay chém chết Hoàn Huyền. Việc này ta sẽ không nhường cho ai đâu.”

Lưu Mục Chi đáp: “Về chuyện đó thì thuộc hạ có thể an bài thỏa đáng. Thuộc hạ sẽ sai người bí mật thông báo cho Vô Kỵ và Vĩnh Chi để họ biết tâm ý đại nhân. Khi thời cơ chín muồi thì đại nhân có thể tự thân đến chiến trường, chỉ huy chiến dịch đánh phá Giang Lăng.”

Lưu Dự ngạc nhiên hỏi: “Tại sao không trực tiếp nói với Lưu Nghị?”

Lưu Mục Chi đáp: “Vì đại nhân phải nắm được thủ đoạn khống chế tướng lĩnh. Những người khác nhau sẽ có hoàn cảnh xuất thân khác nhau, có tính cách tài năng khác nhau, không thể đối với ai cũng giống nhau cả. Nếu không sẽ rối loạn hết. Lưu Nghị bản tính cao ngạo, coi người khác không bằng mình, nhưng quả

thực là một người có tài năng nên mới được Hà Khiêm trọng dụng. Một người như thế, khẳng định sẽ không bỏ lỡ cơ hội chém chết Hoàn Huyền vì như thế thì hắn có thể lập được công lao lớn nhất, trở thành người có thanh thế hiển hách nhất sau đại nhân. Thuộc hạ không nói trực tiếp với hắn là sợ hắn dương phụng âm vi*, làm hy vọng của đại nhân tan thành mây khói.”

Lưu Dụ than: “Nghe lời này của Mục Chi, ta có chút hối hận rồi. Phải chăng ta đã dùng sai hắn?”

Lưu Mục Chi nghiêm mặt đáp: “Đại nhân uỷ thác trọng nhiệm cho Lưu Nghị là tuyệt đối chính xác, lại là một việc cao minh phi thường, hoá giải được những tranh đấu vô hình giữa các phái hệ trong Bắc Phủ binh. Vì thế ta mới không hề phản đối một câu.”

Lưu Dụ trầm ngâm hỏi: “Lưu Nghị sẽ không trở thành hoạ hoạn chứ?”

Lưu Mục Chi đáp: “Việc đó phải xem xem hắn có biết tự lượng, có chịu an phận thủ thường hay không. Nhưng đó là việc sau khi trừ diệt Hoàn Huyền. Hiện giờ, thanh uy của đại nhân như mặt trời lên cao, ai dám mạo phạm đại nhân?”

Lưu Dụ nặng nề thở ra mấy hơi, rồi bình tĩnh lại, gật đầu thốt: “Toàn nhờ Mục Chi đề tỉnh ta nên ta mới không bất trí mà phạm sai lầm. Nhưng ta quyết định phải tự thân giết chết Hoàn Huyền.”

Lưu Mục Chi đáp: “Khi quân địch ở Bồn khấu bị phá, Hoàn Huyền liều chết chống cự. Ba cánh quân của Mao Tu Chi, Lưu Nghị và Doãn Thanh Nhã bao vây công kích Giang Lăng thì sẽ là lúc đại nhân tự thân đến chiến trường vì chỉ có đại nhân mới có đủ tư cách và năng lực khống chế được ba cánh quân bất đồng đó. Khi đó thì ai còn dám dị nghị nữa?”

Lưu Dụ cuối cùng cũng mỉm cười, gật đầu: “Cứ làm đúng theo lời Mục Chi. Ta sẽ nhẫn nại chờ thời khắc đó.”

Lưu Mục Chi ngậm ngậm thở ra một hơi nhẹ nhõm.

Do Thác Bạt Nghi ra sức mời mọc nên Yến Phi và Hường Vũ Điền đến “nhà” hắn ở Thôi Gia bảo, dùng cơm cùng với Hường Tổ Quân. Hường Tổ Quân bụng đã chứa vượt mặt nên không thể tự nấu nướng. Nhìn vẻ mặt nàng ta tràn trề hạnh phúc, càng làm chàng thêm kiên định quyết tâm hoàn thành tâm nguyện của Thác Bạt Nghi.

Sau khi dùng cơm xong, Yến Phi và Hường Vũ Điền cùng nhau ra về. Hường Vũ Điền cười nói: “Trong thế gian này, làm người ta lưu luyến không rời nhất chính là tình thân, trong đó có cả sự yêu thương vợ chồng, cha hiền con thảo. Nhưng Bí nhân bọn ta lại làm ngược lại, ngoại trừ con gái có quyền thừa kế của Tộc trưởng ra thì những hài tử khác sau khi ra đời đều rời khỏi cha mẹ, do tộc nhân cùng nhau nuôi nấng dạy dỗ, từ nhỏ đã phải trải qua thời kỳ luyện tập rất nghiêm khắc gian nan, người nào thể chất yếu đuối sẽ không thể trụ nổi. Trong mười hài tử thì chỉ có ba, bốn đứa là có thể sống sót. Vì thế, vừa rồi khi nhìn bộ dạng Tổ Quân phu nhân thì ta có một cảm giác rất kỳ quái.”

Yến Phi trầm nghĩ chẳng trách Bí nhân lại khó chơi đến thế. Nếu như không hoá giải được mối cừu hận của Mặc Sỹ Minh Dao thì thật không biết kết cục thế nào. Chàng nói: “Có một việc ta luôn muốn hỏi huynh...”

Hường Vũ Điền ngắt lời: “Để ta nói xong đã. Vừa rồi ta nói mình có cảm giác cổ quái là vì đã khơi dậy suy nghĩ đối với bản thân mình trước đây. Sở dĩ ta tôn kính sư phụ như vậy là vì ông ta không những truyền võ công cho ta, làm ta biến thành một người không tầm thường, lại bổ sung cho ta tình thân mà Bí nhân bọn ta khát vọng nhất, thiếu thốn nhất. Được rồi! Hỏi đi!”

Yến Phi hỏi: “Sau khi tham gia tiết Cuồng hoan với các người, mỗi năm sau đó, cứ vào ngày đó thì ta và tiểu Khuê lại quay lại sa mạc, nhưng trước sau không thể tìm ra Lục Châu, nơi các người cử hành tiết Cuồng hoan đó, làm bọn ta vô cùng thất vọng. Rốt cuộc là thế nào?”

Hai người đã tiến vào vườn giữa cửa Thôi gia bảo, bước men theo bờ hồ nhỏ giữa rừng cây. Lúc này, trên lá cây kết đầy sương, nhưng không thấy băng đọng. Sắc trời u ám, tuy không thể nói là thời tiết tốt, nhưng những cây đào, cây lê trong sân bắt đầu đâm chồi nẩy lộc, cỏ xanh mơn mẩn phá đất chồi lên, tràn đầy xuân sắc.

Không khí lại vô cùng ẩm ướt.

Hướng Vũ Điền ngạc nhiên: “Ta chưa từng nghĩ các người đối với tiết Cuồng hoan của bọn ta lại nhớ mãi không quên, không ngại muôn núi ngàn sông mà đi tìm Lục Châu, nơi mà bọn ta gọi là ‘U Linh trong biển cát’ đó. Đó là một khu vực vô cùng kỳ quái, trong một trăm năm trước thì lúc hiện lúc ẩn, sau tiết Cuồng hoan chừng nửa năm thì Lục Châu bị gió cát che phủ hết. Vì thế các người không thể tìm đến được.”

Yến Phi nói: “Vây dưới vùng đất đó phải có nguồn nước nên sau khi gió cát qua đi thì lại hồi phục sinh khí.”

Hướng Vũ Điền gật đầu đồng ý: “Lý là như thế.”

Y lại cười: “Các người chẳng phải là muốn tham gia tiết Cuồng hoan nữa, mà là không thể quên được Minh Dao. Không lạ sao huynh đệ Thác Bạt Khuê của người lại hỏi ta việc liên quan đến Minh Dao, rồi khi ở Trường An người gặp lại Minh Dao lại chấn hải đến thế.”

Yến Phi không muốn nói lại chuyện cũ bèn lảng tránh: “Nhân tiện lúc này có chút thời gian, chúng ta nên nghỉ ngơi cho tốt, sau khi trời tối thì chúng ta sẽ lên đường.”

Hướng Vũ Điền chưa kịp đáp lời thì Trác Cuồng Sinh từ phía sau đuổi tới, thốt lớn: “Tiểu Phi! Ta có việc tìm người.”

Hướng Vũ Điền vỗ vỗ vai Yến Phi cười nói: “Ta đi tìm chỗ nào đó đánh một giấc! Huynh cũng nên nghỉ ngơi đi. Hà hà!”

Nói rồi sải bước bỏ đi.

Trác Cuồng Sinh đến bên cạnh Yến Phi, nắm lấy tay chàng dẫn đến toà phượng đình giữa vườn mới ngồi xuống hỏi: “Ta quả thực không có cơ hội sao?”

Yến Phi cười khổ: “Xem đó! Đó chính là di chứng hậu Tiên môn, làm người ta đứng ngồi không yên, ăn uống không ngon nữa.”

Trác Cuồng Sinh nói: “Không nghiêm trọng thế đâu. Cảm giác về Tiên môn trong ta rất tốt, làm ta càng tăng hứng thú và ý chí sinh tồn hơn, lại có chút cảm giác ưu việt vượt khỏi thế giới loài người. Nhưng con người ai cũng hiếu kỳ, sợ nhất là sau ngày hôm nay sẽ không biết người ở đâu nữa, muốn tìm người hỏi cho rõ ràng cũng không thể được.”

Thấy Yến Phi vẫn đang trừng trừng nhìn mình, lão đầu hàng nói: “Ài! Coi như là ta không tốt! Hãy cho ta biết phải chăng ta hoàn toàn không có cơ hội?”

Yến Phi đáp: “Nếu như ta cho người biết người vẫn còn một tia cơ hội thì người sẽ biến thành một người khác hẳn, không còn là Trác Cuồng Sinh nữa, mà sẽ phát điên, trở thành một thằng điên đem hết phần đời còn lại của mình vào việc tìm kiếm Tiên môn. Sao lại phải khổ vậy chứ? Không ai có thể khẳng định Tiên môn là tốt hay xấu. Buông bỏ tất cả để truy cầu một việc không biết thì chẳng phải rất ngu xuẩn sao? Ta vì không còn lựa chọn nào khác, nhưng người thì có thể lựa chọn. Hãy thông minh chút đi!”

Trác Cuồng Sinh thần tình ngây ngốc, than thở: “Người nói thế là vì người thấy ta căn bản không có đến nửa điểm cơ hội. Sự thật đó thật tàn nhẫn biết bao. Đừng thấy ta cả ngày cứ hà hà hi hi mà thật ra trong lòng ta tràn đầy thống khổ không nói ra được...”

Yến Phi thất thanh hỏi: “Người thống khổ ư? Đừng có dọa ta! Người là người biết tìm lạc thú nhất Biên Hoang tập, không những biết làm sao có thể dùng biện pháp tinh tế nhất để qua ngày, mà còn biết làm thế nào để cải tạo hoàn cảnh bản thân. Một người như người lại có thể nói với ta rằng trong nội tâm người tràn đầy thống khổ sao?”

Trác Cuồng Sinh than: “Có thể ta đã phóng đại một chút, nhưng thống khổ đã theo chúng ta từ khi sinh ra rồi, không ai có thể tránh khỏi, đó là một cảm giác cảm thấy không được đầy đủ trọn vẹn, cũng là một loại cảm giác làm người nghĩ nếu được như thế thì càng lý tưởng hơn nhưng đương nhiên là loại ‘lý tưởng’ đó vĩnh viễn không thể đạt được một cách đầy đủ. Trước đây, ta tuyệt không biết nguyên nhân tại sao lại có cảm giác đó, hiện giờ cuối cùng ta đã rõ rồi vì cái gọi là ‘sự tồn tại’ mà chúng có đó, căn bản không phải là sự tồn tại mãi mãi, mà chỉ là một hành trình ngắn ngủi tạm thời ở nhân gian mà thôi.”

Yến Phi cười khổ: “Ta đã sớm cảnh cáo người, có những thứ không biết thì tốt hơn là biết. Nhìn bộ dạng người lúc này là có thể kiểm chứng lời ta rồi.”

Trác Cuồng Sinh hỏi: “Đều là huynh đệ cả, có thể nói thực cho ta phải chăng ta quả thực hoàn toàn không có cơ hội?”

Yến Phi đáp: “Câu này ta thực không thể nói ra vì ta không có tư cách nói. Nhưng theo kinh nghiệm bản thân ta mà nói thì nếu như người muốn đạt tới cảnh giới của Tôn Ân thì người tất phải tán công, bỏ hết công phu bản thân, luyện lại từ đầu.”

Trác Cuồng Sinh hít một hơi khí lạnh, hỏi: “Làm sao làm được? Người không có phương pháp tốc thành nào dạy ta sao? Giống như Cao tiểu tử ấy, người có thể cải tạo chân khí trong cơ thể gã mà!”

Yến Phi đáp: “Vấn đề là người tuyệt không phải là thấp thủ, mà lại là nhất đẳng cao thủ. Hơn nữa, chân khí trong mình người chạy theo một đường lối tiết nhiên bất đồng với huyền môn chính tông, làm ta không thể ra tay, muốn giúp cũng không được. Hơn nữa, kể cả khi ta có thể cải tạo được Tiêu Dao khí của người, nhưng để đạt tới cảnh giới của Tôn Ân thì vẫn phải qua một đoạn đường xa xôi không thể tới được. Người bảo ta phải nói thế nào đây? Ài! Làm người biến thành bộ dạng khổ não như thế này, ta hối hận muốn chết.”

Hai người tròn mắt nhìn nhau một lúc, bỗng nhiên đồng thanh ôm bụng cười phá lên.

Trác Cuồng Sinh hỏn hển nói: “Tên tiểu tử người thật tàn nhẫn, đã phá nát giấc mộng Tiên môn của ta rồi.”

Yến Phi cười sặc sụa đến mức không thở được, khó khăn nói: “Ta chỉ muốn tốt cho người thôi! Tin ta đi! Nếu nhân sinh là một trường đại mộng thì có thể biến nó thành mộng đẹp. Nếu mù quáng đi truy cầu một thứ mà vĩnh viễn không thể đạt được thì mộng đẹp sẽ biến thành ác mộng đó.”

Trác Cuồng Sinh xoa xoa bụng nói: “Thật ra, việc chúng ta nói không có gì đáng cười, nhưng tại sao ta lại cười khùng khiếp đến thế nhỉ?”

Yến Phi can: “Không nên hỏi ta!”

Trác Cuồng Sinh bình tĩnh lại, trầm ngâm nói: “Người không cần hối hận. Ta bức người tiết lộ nhiều chân tướng vì một mặt là do thiên tính luôn muốn tìm hiểu căn nguyên nguồn cội sự việc của ta, mặt khác ta cũng muốn biết rõ hoàn cảnh của mình. Sau khi từ miệng người mà biết được khả năng đó là bí mật lớn nhất trong trời đất thì ta đã suy nghĩ lại toàn bộ sự tồn tại của mình, bỗng nhiên cảm thấy tất cả đều tràn đầy ý nghĩa. Con bà nó! Sinh mệnh thật là thần kỳ biết bao. Ngoài trời này còn có bầu trời khác, ngoài sinh tử còn có một cái gì đó khác. Tạo hoá có nhiều thứ thật làm người ta không thể tưởng tượng được. Trước đây, ta luôn u u mê mê qua ngày đoạn tháng, giờ lại giống như đã tỉnh dậy từ trong mộng, nhìn lại quá khứ lại chẳng thấy được gì, nhìn thế giới bằng một tầm mắt rộng lớn hơn như chim trời nhìn thế giới, thấy những sự việc trước đây vốn cho là bình thường, giờ lại có ý nghĩa hoàn toàn khác. Sinh mệnh của ta cũng vì thế mà trở nên phong phú đến vô hạn.”

Yến Phi hoài nghi nói: “Hy vọng câu này người nói thực lòng chứ không phải là cố ý nói ra để an ủi ta, để giảm bớt cảm giác dằn vặt trong lòng ta.”

Trác Cuồng Sinh kêu oan: “Đương nhiên ta không gạt người. Mỗi lời của ta đều là lời từ trong phế phủ. Nếu đã có bí mật Tiên môn thì đương nhiên cũng có bí mật sinh tử. Hoặc giả sau khi chết, ta sẽ lại có một lần gặp gỡ. Đời này ta vô duyên với Tiên môn thì sao? Ít nhất thì ta đã là một người bên rìa của tiên duyên, còn hơn biết bao nhiêu tên ngốc đang sống trong mộng ảo mà không tự biết.”

Yến Phi cảnh cáo: “Người không nên viết những suy nghĩ đó ra đâu!”

Trác Cuồng Sinh vui vẻ đáp: “Yên tâm đi! Ta biết viết làm sao cho phải. Hiện giờ, việc ta lo lắng nhất là người, tại sao người lại nói người không có lựa chọn nào khác?”

Yến Phi cười khổ: “Lại thế rồi! Người toàn bức bách ta nói thôi!”

Trác Cuồng Sinh nghiêm mặt: “Ta đã chấp nhận mệnh mình vô phạm đối với Tiên môn rồi. Tiên môn đã biến thành một bí mật trong lòng mà ta không thể nói cho người khác biết. Người cũng không cần lo lắng ta sẽ phát điên thật. Nhưng người ta ai cũng hiểu kỳ, nếu người có thoả mãn hết lòng hiếu kỳ của ta thì cũng không coi là thái quá mà.”

Yến Phi khuất phục đáp: “Được rồi! Dù sao cũng đã sai rồi, có sai thêm một lần nữa cũng không khác gì. Ta là người có thể trường sinh bất tử, kể cả khi tẩm thân huyết nhục này bị huỷ diệt nhưng sẽ biến thành du hồn vĩnh viễn không chết. Mà con đường duy nhất để ta giải thoát chính là theo Tiên môn mà đi. Vì thế ta mới nói không có lựa chọn nào khác.”

Trác Cuồng Sinh ngây người một lúc, rồi gật đầu: “Hiểu rồi!”

Tiếp đó, lão định nói gì đó nhưng lại thôi, cuối cùng thì không nói nữa.

Yến Phi biết lão định hỏi mình làm sao an bài cho Thiên Thiên, nhưng chỉ là không dám nói ra.

Yến Phi xoè tay ra hỏi: “Không còn vấn đề gì khác chứ?”

Trác Cuồng Sinh ngưng thần nhìn chàng hỏi: “Ta không biết nên thông cảm với người hay là ghen tỵ với người đây?”

Yến Phi đáp: “Mặc dù ta nắm được cách thức phá không mà đi, nhưng hoàn cảnh thực chất không khác người bao nhiêu. Ta không biết bên ngoài Tiên môn là đất trời thế nào, cũng giống như người không biết sau khi chết sẽ phát sinh chuyện gì vậy. Coi như là huê, đúng không?”

Trác Cuồng Sinh vuốt râu cười: “Đúng! Cái mà chúng ta đối mặt đều là tương lai không thể dự đoán. Đó cũng là tính chất đặc biệt của sinh mệnh, không biết từ chỗ nào đến, cũng không biết sẽ về đâu. Cuộc nói chuyện ở đây của chúng ta hôm nay ta sẽ vĩnh viễn không quên. Hiện giờ quả thực ta rất khoái lạc, nhưng khác với sự khoái lạc trước đây, là một kiểu khoái lạc thống khổ, một kiểu khoái lạc chấp nhận vận mệnh.”

Nói xong, lão hô hô cười rộ một tràng rồi tiêu sái bỏ đi.

Nhìn theo bóng lưng lão, Yến Phi vô cùng cảm xúc.

Tình hình Trác Cuồng Sinh cho thấy chàng luôn không muốn tiết lộ thiên cơ là chính xác. Bất kỳ người nào khác sau khi biết được bí mật Tiên môn thì đều sẽ phát sinh xung động không thể chế ngự nổi, muốn xuyên qua Tiên môn xem quang cảnh bên kia thế nào. Đáng hận là Yến Phi chàng lại không thể giúp gì cho họ.

Kỷ Thiên Thiên lại là một thí dụ hiếm có vì nàng có thể dung hợp tâm linh với mình, làm mình có cách giúp nàng. Nhưng quá trình trong đó cũng hung hiểm phi thường.

Giả sử Kỷ Thiên Thiên không cách gì nuôi dưỡng thành dương thần thì tình hình sẽ ra sao?

Suy nghĩ đó, chỉ mới nghĩ đã khiến toàn thân chàng lạnh toát, chàng càng cảm kích sự ân sủng của lão thiên gia.

Chú thích:

* Ý là bề ngoài thì đồng ý, nhưng lại ngấm ngầm trái mệnh không thực hiện.

563. Trì Tường Vị Lai (2)

Dưới chân đồi, vùng sơn dã trải rộng bao la, dưới ánh chiều tà còn sót lại, mặt đất mênh mông, ngút ngàn tầm mắt.

Thác Bạt Khuê đưa mắt nhìn dãy Thái Hành sơn xa xa ở phía đông, chạy cắt ngang nam bắc. Hắn than: “Rốt cuộc mùa xuân cũng tới rồi. Mùa xuân của Thác Bạt tộc ta cũng tới rồi.”

Sở Vô Hạ vui mừng nói: “Hôm nay tâm tình Tộc chủ rất tốt.”

Thác Bạt Khuê cười nhẹ: “Không phải rất tốt, mà là chưa từng tốt như bây giờ. Ta cũng nghĩ tới những việc mà trước đây không dám nghĩ một cách sâu xa.”

Sở Vô Hạ mừng rỡ hỏi: “Tộc chủ đang nghĩ gì thế?”

Thác Bạt Khuê trầm ngâm một lát, chừng như đang nghĩ xem nên trả lời Sở Vô Hạ thế nào. Trong đầu bỗng thoáng qua một ý niệm, hắn nói: “Ta đang nghĩ đến quốc đô trong tương lai.”

Sở Vô Hạ ngạc nhiên: “Nô gia còn tưởng Tộc chủ đang suy nghĩ về tình hình chiến sự phát triển.”

Thác Bạt Khuê mỉm cười: “Vào lúc Thôi Hoành lĩnh binh rời khỏi Bình Thành thì ta cũng phát sinh cảm giác đã nắm chắc thắng lợi trong tay. Từ nhỏ ta đã thích nghĩ về tương lai, ta tuyệt không cam tâm chỉ làm bá chủ một phương. Ta có một sứ mệnh thần thánh đối với Thác Bạt tộc của ta là lập lên một đế quốc lớn mạnh, thống trị thiên hạ sau Tần Đế.”

Hắn lại ung dung tiếp: “Nghĩ về tương lai cũng là một diệu pháp làm ta cảm thấy nhẹ nhõm thoải mái hơn, khiến ta có thể thoát ra khỏi cục diện khốn đốn trước mắt, làm bản thân cảm thấy lạc thú rộng lớn vô hạn, quả thực vô cùng động lòng người.”

Sở Vô Hạ đưa mắt nhìn hắn, lộ vẻ mê say, thở phào một hơi nói: “Tộc chủ đúng là một người siêu phàm.”

Thác Bạt Khuê ngạo nghễ đáp: “Đúng như ta vừa nói, nếu chí hướng ta chỉ là uy bá một phương thì đi một bước nghĩ một bước, tuyệt không thể chỗ nào cũng nghĩ vì đại cục. Nhưng chí ta không chỉ dừng ở đó mà coi nhiệm vụ của mình là thống nhất thiên hạ, nhân quang không những phải rộng hơn, mà còn phải vượt lên trên giới hạn của bản thân. Như vậy mới có thể thành công đại nghiệp bất hủ.”

Sở Vô Hạ nói: “Tộc chủ nói làm thiếp cảm thấy hồ đồ rồi. Tộc chủ có giới hạn gì đâu? Thiếp không nhìn ra được.”

Thác Bạt Khuê chỉ cười mà không nói gì.

Sở Vô Hạ không chịu, nhõng nhẽo: “Tộc chủ à!”

Thác Bạt Khuê nhìn qua một lượt khu hoang dã xa gần, thản nhiên nói: “Bảo ta làm sao trả lời nàng đây? Vô Hạ mặc dù vô cùng thông minh, nhưng đối với chính trị lại là kẻ ngoại đạo, chẳng lẽ bắt ta phải tốn công phí sức giảng giải sao?”

Sở Vô Hạ chuyển đề tài, hỏi: “Vậy Tộc chủ hãy cho muội biết quốc đô lý tưởng trong lòng là toà thành nào?”

Rõ ràng là tâm tình Thác Bạt Khuê rất tốt, hắn cười nhẹ: “Vô Hạ hiếu kỳ đến thế, ta cũng đành thoả mãn lòng hiếu kỳ của nàng. Quốc đô lý tưởng nhất trong lòng ta chính là Lạc Dương.”

Sở Vô Hạ ngây người thốt: “Không ngờ lại không phải là Bình Thành?”

Thác Bạt Khuê càng nói càng hứng thú, hỏi: “Vô Hạ tại sao lại đoán là Bình Thành?”

Sở Vô Hạ đáp: “Bình Thành gần biên cương phía bắc, có thể hô ứng lẫn nhau với căn cứ địa của Tộc chủ là Thịnh Nhạc, là địa điểm tốt để xây dựng thủ đô.”

Thác Bạt Khuê gật đầu: “Một thời gian khá dài trong tương lai, Bình Thành vẫn là địa điểm thiết lập thủ đô lý tưởng, là cứ điểm ưu việt nhất để bình định phương Bắc. Nhưng nói như thế có nghĩa là Bình Thành chỉ là toà thành để dụng võ, Lạc Dương mới là thủ đô để thống trị.”

Sở Vô Hạ hỏi: “Nói về quy mô, Bình Thành chẳng phải là không thể so sánh được với Lạc Dương sao? Vì sao về mặt dụng võ, Bình Thành lại ưu việt hơn so với Lạc Dương?”

Thác Bạt Khuê đáp: “Nếu nhìn từ góc độ chiến lược quân sự thì Lạc Dương nằm ở khu bình nguyên nơi Hoàng Hà và Lạc Thủy giao nhau. Luận về giao thông quả là thông suốt bốn phương tám hướng, vô cùng thuận tiện. Nhưng nếu nói về hình thế địa lý thì lại là nơi dễ bị cô lập, lại nằm ở phía nam Hoàng Hà nên sẽ có khó khăn nhất định trong việc khống chế khu vực đất đai phì nhiêu ở Hà Bắc. Vì thế, tất phải sau khi củng cố quốc lực rồi mới có thể làm được.”

Tiếp đó, hai mắt lấp lánh sáng bừng, tràn đầy vẻ sâu xa, thản nhiên tiếp: “Họ Thác Bạt Tiên Ti bọn ta là tộc tiên vào Trung Nguyên muộn nhất, nói về văn hoá thì lại càng lạc hậu rất xa. Đến ngày hôm nay, lấy được Bình Thành và Nhạn Môn bên trong Trường Thành làm cứ điểm, nhưng vẫn không thể bỏ được lối sinh hoạt trên lưng ngựa, không thể từ dân tộc du mục trở thành người định cư được.”

Ngừng một lát, hắn lại tiếp: “Trong những ngày dùng vũ lực chinh Đông phạt Tây, phương thức sinh hoạt trên lưng ngựa rất phù hợp với phương thức chiến đấu của bọn ta, lại nuôi dưỡng tính cách hung hãn thiện chiến của bọn ta. Nhưng bọn ta có thể trên lưng ngựa mà đoạt được thiên hạ, lại không thể thống trị thiên

hạ trên lưng ngựa được. Việc có thể trị vì được thiên hạ hay không, phải xem bọn ta có thể bỏ được hình thức du mục kiểu bộ lạc hay không, dung hợp với người Hán, mau chóng Hoa hoá. Nếu không, bất kể là vũ lực bọn ta lớn mạnh đến mức nào, cuối cùng cũng chỉ như hoa nở sớm tàn, không giữ được thịnh vượng lâu dài.”

Sở Vô Hạ lộ vẻ cảm động, thành thực nói: “Vô Hạ chưa từng gặp người nào lại suy nghĩ sâu xa như Tộc chủ. Trước đây, người mà Vô Hạ sùng bái nhất chính là cha. Ông mặc dù đầy đầu kế hoạch, nhưng cũng chỉ giới hạn ở những việc trước mắt, không thể bì được tầm nhìn rộng lớn vô biên của Tộc chủ.”

Thác Bạt Khuê làm như không nghe thấy những lời tán dương của nàng, hai mắt hần lấp loáng ánh sáng kỳ dị, từ từ nói “Từ Bình Thành đến Lạc Dương chính là đại biểu cho sự quật khởi, hưng thịnh của tộc ta. Bình Thành suy cho cùng lệch về phương Bắc, lại chịu sự uy hiếp ngày càng mạnh của người Nhu Nhiên, nhưng Lạc Dương lại là trung tâm văn hoá chính trị từ thời Hán Tấn, vị trí gần phương Nam, về chính trị, văn hoá truyền thống đều ưu việt hơn Bình Thành rất nhiều. Điểm trọng yếu nhất là chỉ khi dời đô về Lạc Dương mới có thể tiến hành các cuộc cải cách cần thiết, tiến thêm một bước dung hợp với văn hoá Hoa Hạ*.”

Sở Vô Hạ không hiểu hỏi: “Tại sao chỉ khi dời đô mới có thể tiến hành cải cách và Hoa hoá?”

Thác Bạt Khuê đáp: “Đó là tình huống tất nhiên sẽ nảy sinh khi giao thời giữa cái cũ và cái mới. Người cách tân luôn phải kiên trì vượt qua sự phản đối kịch liệt của thế lực truyền thống. Lấy Bình Thành làm kinh đô, so với việc lấy Thịnh Nhạc làm kinh đô thì phân biệt không nhiều, có thể dễ dàng thành công như nước đổ vào sông. Nhưng nếu dời đô về Lạc Dương thì sẽ gây ra biến hoá đến mức nghiêng trời lệch đất ở mọi mặt. Thế lực bảo thủ không những sẽ phản đối dời đô, mà còn phản đối Hoa hoá. Họ sợ là không thống trị được người Hán, lại bị người Hán đồng hoá, mất đi phong thái dân tộc cường mãnh mà chúng ta dùng để lập quốc. Vì thế, hiện giờ trong tộc những người có cách nhìn khác với ta vẫn chiếm đa số. Họ cho rằng dời về phía nam cũng giống như là bỏ rơi miền đất lạnh mà tổ tông đã cấp cho chúng ta, bỏ rơi văn hoá của mình, sẽ là lý do làm suy yếu của chúng ta từ thịnh chuyển sang suy. Vì thế mà tráng cử dời đô chưa chắc đã hoàn thành bởi tay ta. Hà hà! Tại sao chúng ta lại tự nhiên nói đến chuyện đó?”

Sở Vô Hạ dịu dàng đáp: “Lời Tộc chủ nói làm Vô Hạ vô cùng cảm động!”

Thác Bạt Khuê bật cười: “Cảm động? Vô Hạ đã phát sinh hứng thú đối với chính trị sao?”

Sở Vô Hạ đáp: “Vô Hạ không hề hứng thú đối với chính trị, nhưng đối với suy nghĩ của Tộc chủ lại rất hiếu kỳ, càng hiểu tại sao Tộc chủ lại lấy việc nghĩ về tương lai là một biện pháp hữu hiệu để làm bản thân cảm thấy thoải mái. Khi Vô Hạ nghe Tộc chủ nói cũng cảm thấy hồn nhiên quên hết ưu phiền, trong lòng cởi mở, quên cả chiến sự đang không ngừng cận kề trước mắt.”

Thác Bạt Khuê lạnh lùng thốt: “Mộ Dung Thuỳ!”

Sở Vô Hạ tràn đầy cảm xúc nói: “Tâm ý của Tộc chủ làm người ta không thể đo lường, càng khiến người bình thường không thể tưởng tượng được. Mỗi lần nhìn Tộc chủ trầm tư, trong lòng Vô Hạ đều sinh ra sợ hãi vì không biết Tộc chủ đang nghĩ gì.”

Thác Bạt Khuê vô cùng hứng thú hỏi: “Vô Hạ sợ ta sao?”

Sở Vô Hạ yêu kiều đáp: “Đương nhiên là sợ rồi. Sợ nhất là mất đi sự sủng ái của Tộc chủ đối với Vô Hạ. Khi đó thì Vô Hạ chỉ còn cách tự kết liễu tính mạng của mình. Không có sự bảo vệ chăm sóc của Tộc chủ thì cuộc sống còn có ý nghĩa gì nữa?”

Thác Bạt Khuê cười nói: “Không nghiêm trọng thế đâu. Thật ra, người cảm kích là ta. Không có Phật tàng và Ninh tâm đan của nàng thì lần này hươu chết vào tay ai vẫn còn chưa biết. Nếu như ta có thể đánh bại Mộ Dung Thuỳ thì Vô Hạ sẽ chiếm công đầu đó.”

Sở Vô Hạ hoan hỷ nói: “Vô Hạ thuộc về Tộc chủ nên đương nhiên sẽ dâng hiến tất cả những gì Vô Hạ có. Chỉ cần Tộc chủ cho Vô Hạ được thị hầu suốt đời thì Vô Hạ đã mãn nguyện rồi.”

Thác Bạt Khuê trầm ngâm một lát rồi nói: “Phải chăng Vô Hạ tinh thông thuật luyện đan?”

Sở Vô Hạ run người hỏi: “Tại sao Tộc chủ lại hỏi thế?”

Thác Bạt Khuê không vui nói: “Trước tiên nàng hãy trả lời vấn đề của ta đã.”

Sở Vô Hạ uỷ khuất cúi gầm đầu xuống, khẽ gật đầu.

Thác Bạt Khuê vui vẻ nói: “Vậy Vô Hạ có thể luyện cho ta một số Ninh tâm đan nữa không?”

Sở Vô Hạ u oán đáp: “Để chế thành Ninh tâm đan có cùng công hiệu thì chỉ sợ chỉ có An Thế Thanh được xưng là Đan Vương mới có thể làm được. Nhưng bình Ninh tâm đan cuối cùng đã đưa cho Tộc chủ dùng rồi, không còn viên nào để đưa cho An Thế Thanh nghiên cứu hoả hậu cũng như thành phần của nó nên dù An Thế Thanh chịu xuất thủ thì cũng không cách nào hoàn thành nguyện vọng của Tộc chủ được.”

Thác Bạt Khuê thất vọng hỏi: “Vậy thì nàng biết luyện chế những đan dược gì?”

Sở Vô Hạ ngập ngừng đáp: “Thiếp chỉ biết luyện chế Ngũ thạch tán. Nhưng mà...”

Thác Bạt Khuê ngắt lời: “Vậy thì nàng hãy luyện một ít Ngũ thạch tán cho ta dùng thử xem. Nếu như có triệu chứng không tốt thì ta sẽ lập tức không dùng nữa.”

Sở Vô Hạ phản đối: “Tộc chủ!”

Lần thứ hai Thác Bạt Khuê ngắt lời nàng ta, trầm giọng nói: “Cứ làm theo lời ta đi.”

Hai mắt Sở Vô Hạ lộ thần sắc hối hận, nhưng không nói gì nữa vì nàng biết tính tình Thác Bạt Khuê. Một khi đã hạ quyết định thì không ai có thể thay đổi hẳn được. Hẳn cũng không cải biến được hẳn, chỉ sợ Yến Phi cũng không thể làm được.

Lưu Mục Chi bước vào thư trai. Lưu Dụ đang bò ra bàn để thẩm duyệt các loại chiếu lệnh, văn thư chất đầy như núi. Nhìn bộ dạng gã là biết gã đang khổ sở vô cùng.

Lưu Dụ ngẩng đầu lên, than: “Ngồi đi! Ài! Mục Chi không thể thay ta xử lý cái đồng quái quỷ đau đầu này sao?”

Lưu Mục Chi đến ngồi một bên, cười nhẹ: “Thuộc hạ đã chọn lọc bớt đi nhiều cho đại nhân rồi đó. Chỗ này toàn là những văn thư bổ nhiệm không thể không để đại nhân xem qua. Mà đây mới chỉ là bước đầu, đại nhân cần chuẩn bị tâm lý mới được.”

Lưu Dụ cười nhăn nhó: “Rất nhiều chỗ ta nhìn mà không biết, cần Mục Chi phải giải thích cho ta. Ài! Đến giờ ta mới hiểu tại sao chính trị của Kiến Khang lại là chính trị của cao môn đại tộc vì chỉ có bọn chúng mới có thể viết ra được cái đồng quái quỷ này. Cũng chỉ có bọn chúng mới biết mình đang viết gì mà thôi.”

Lưu Mục Chi không nhịn được, bật cười hỏi: “Đại nhân có chỗ nào không hiểu?”

Lưu Dụ khổ não đáp: “Chỗ không hiểu nhiều lắm, thật không biết nên bắt đầu nói từ chỗ nào. Nhưng có một danh từ làm ta ấn tượng đặc biệt sâu sắc vì trong rất nhiều tấu chương văn thư đều có nói đến, đó là ‘thổ đoạn’*.”

Lưu Mục Chi động dung đáp: “Cái đại nhân chú ý chính là vấn đề quan trọng nhất của gần một trăm năm nay. Xem ra xúc giác về chính trị của đại nhân vô cùng敏锐.”

Lưu Dụ ngạc nhiên hỏi: “Làm sao lại xảo hợp thế được? Mời tiên sinh giải thích cho ta đi?”

Lưu Mục Chi trầm ngâm, dường như lão đang tính toán xem nên sử dụng từ ngữ như thế nào để làm Lưu Dụ dễ hiểu nhất. Một lát sau lão đáp: “Thời kỳ Ngụy Tấn là thời kỳ biến động hỗn loạn, số ngày xấu hơn xa số ngày tốt, nhưng nguyên nhân sâu xa của nó đã manh nha từ thời nhà Hán rồi. Từ thời Hán Vũ Đế đã bắt đầu phát triển mậu dịch, hàng hoá và tiền tệ được lưu thông mạnh mẽ. Nhưng tình hình đó bị đảo ngược vào thời Hán mạt, xã hội không những xuất hiện giai cấp có đặc quyền, lại còn phát sinh hiện tượng người dân không có đất ruộng. Nông dân mất hết ruộng đất càng ngày càng nhiều, từ nền kinh tế thương mại, sản xuất chuyển thành nền kinh tế trang viên.”

Lưu Dụ gật đầu: “Giai cấp có đặc quyền đó chính là cao môn đại tộc ngày nay.”

Lưu Mục Chi gật đầu đồng ý, tiếp tục nói: “Hoàng triều Ngụy Tấn quyền lực phân tán, lại thêm chiến loạn liên miên. Mặt khác, Hồ tộc không ngừng xâm phạm làm tình hình càng thêm ác liệt. Nền chính trị của Ngụy Tấn đã hình thành sự đối lập giữa sĩ tộc và hàn môn. Những địa chủ thuộc giới sĩ tộc có đặc quyền

về chính trị, nhưng những địa chủ thuộc tầng lớp bình dân chính là cường hào. Hai tầng lớp này tuy đều có ruộng đất, nhưng do có sự bất bình đẳng về chính trị nên vẫn tồn tại mâu thuẫn gay gắt. Như cái loạn Thiên Sư đạo chính là sự phản kích của hào cường địa phương ở phương Nam đối với sĩ nhân cao môn.”

Lưu Dụ thần sắc ngưng trọng, gật đầu: “Giờ ta đã thấy tính nghiêm trọng của vấn đề rồi.”

Lưu Mục Chi tiếp tục: “Tính nghiêm trọng của vấn đề thực sự vượt xa sự thật rất nhiều. Bách tính bình dân do bị mất hết ruộng đất, lại bị bức phải chịu tô thuế nặng nề, đồng thời còn phải gánh thêm nạn lao dịch và bắt lính làm họ không còn đường sống, phải trở thành những kẻ làm ruộng thuê không khác nô lệ là mấy, không ít người còn bị bán vào nhà quan làm nô tỳ. Nhân khẩu nông gia thuộc diện quản lý của nhà nước không ngừng giảm mạnh, càng tước bớt lực lượng thống trị của triều đình. Trong tình hình dân không thể mưu sinh như vậy, các cuộc biến loạn, khởi nghĩa nhiều không kể xiết, nền kinh tế càng thêm tan hoang.”

Lưu Dụ gật đầu: “Cái này thì ta biết. Ta sợ dĩ đầu quân là vì quá bần cùng không có tác đất cắm dùi, không còn đường nào khác.”

Lưu Mục Chi lại tiếp: “Thế nên từ thời Vương Đạo trở đi đã tiến hành nhiều lần việc Thổ đoạn hoặc cải cách ruộng đất. Mục đích cuối cùng là muốn giải phóng ruộng đất và nông nô từ tay những người nắm giữ ruộng đất. Giờ thì đại nhân đã hiểu hoàn cảnh của mình. Cao môn đại tộc của Kiến Khang sợ nhất là lợi ích bị tổn hại, không thể giữ được đặc quyền và đất đai mà họ đã được hưởng bấy lâu nay. Vì thế khi An công thất thế, người ủng hộ Tư Mã Đạo Tử không nhiều vì Tư Mã Đạo Tử quá hủ bại, lại chỉ nghĩ cho lợi riêng, nên nhiều người phản đối lão. Hoàn Huyền có thể có được sự ủng hộ của cao môn Kiến Khang đều vì hân và họ đều cùng một loại, bảo vệ lẫn nhau.”

Thần sắc Lưu Dụ càng nặng nề, trầm giọng: “Không lạ sao cao môn Kiến Khang lại hoài nghi ta đến thế. Nhưng họ hoài nghi cũng đúng vì hiện giờ ta đang hạn không thể lập tức thay đổi toàn bộ tình hình bất công này.”

Lưu Mục Chi can ngăn: “Điều cao môn Kiến Khang sợ nhất là đại nhân sẽ kế tục An công tiến hành cải cách ruộng đất vì đại nhân xuất thân từ tầng lớp bình dân, không như An công bản thân là một phần tử của cao môn. Do đó nếu đại nhân tiến hành cải cách thì sẽ tiến hành một cách triệt để, thiệt hại đối với lợi ích của cao môn càng nặng nề.”

Lưu Dụ đầu đầu hỏi: “Ta nên làm thế nào?”

Lưu Mục Chi đáp: “Việc cải cách ruộng đất tất phải tiến hành, nếu không thì làm sao ăn nói với nhân dân? Nhưng cần nắm chính xác cách dùng lực nặng nhẹ, cải cách nông sâu thế nào mới có thể được đại bộ phận cao môn thế tộc ủng hộ. Nếu đại nhân hy vọng cải cách triệt để thì đại nhân sẽ trở thành công địch của cao môn Kiến Khang, phương Nam sẽ biến thành chia năm xẻ bảy, triều đình cũng sẽ tan vỡ.”

Lưu Dụ hỏi: “Thế chẳng phải là tiến thoái lưỡng nan sao? Ta quyết định phải kế tục chí hướng của An công tiến hành cải cách, nhưng cải cách lại làm đại bộ phận cao môn phản cảm. Ta phải xử lý làm sao?”

Lưu Mục Chi đáp: “Đó chính là cách diễn tả chính xác nhất hoàn cảnh hiện nay của đại nhân. Biện pháp giải quyết chỉ có một, đó là phải thanh trừ lực lượng phản đối đại nhân, cho tới khi không một ai dám dị nghị gì nữa. Lời đại nhân nói ra, mệnh lệnh hạ xuống thì bất luận thế tộc hào cường đều phải thông tay nghe lệnh.”

Lưu Dụ hít vào một hơi khí lạnh hỏi: “Cái gì?”

Lưu Mục Chi đáp: “Nói về đánh trận thì đại nhân hơn xa thuộc hạ. Sau khi giết chết Hoàn Huyền thì chiến tranh vẫn sẽ tiếp tục, lại mở rộng đến mọi góc ngách của phương Nam. Đó là một cuộc chiến theo hình thức khác, nhưng cũng bao gồm cả chiến tranh theo nghĩa thực. Để giành chiến thắng trong cuộc chiến này, cũng cần phải có chiến lược và sự bố trí thật tốt, không thể gây mối thù địch quá nhiều, để cho sự tương phản ta địch phải thật chênh lệch. Chúng ta phải có lực lượng vũ trang lớn mạnh làm hậu thuẫn, lại phải phối hợp xảo diệu với thủ đoạn chính trị. Như thế mới có thể hy vọng cải cách thành công.”

Lưu Dụ thở ra một hơi, than:

“Ài! Ta nguyện đổi mặt với thiên quân vạn mã ngoài chiến trường chứ không muốn bị cuốn vào vòng xoáy này.”

Lưu Mục Chi đỡ lời: “Đại nhân tuyệt không thể lùi bước. Đại nhân là tia nắng bình minh đầu tiên sau một thời gian dài tăm tối, là hy vọng mới của dân chúng. Nếu đại nhân từ bỏ cải cách thì sẽ mất đi sự ủng hộ của dân chúng.”

Lưu Dự nghĩ đến Giang Văn Thanh, nghĩ việc nàng đã mang thai hài tử của mình. Gã cũng nghĩ đến Nhậm Thanh Thị, liền nhăn nhó gật đầu: “Ta chỉ nói thế để phát tiết nỗi khổ trong lòng thôi mà. Ta đương nhiên sẽ không lùi bước.”

Lưu Mục Chi nói: “Khi đã làm thì đại nhân và cao môn Kiến Khang sẽ rơi vào thế đối lập. Họ tuyệt không tin tưởng đại nhân, mà việc chúng ta cần làm đầu tiên là tranh thủ sự ủng hộ của những người có chí trong số họ. Có thể dự đoán kể cả khi diệt trừ được Hoàn Huyền thì người phản đối vẫn tiếp tục xuất hiện. Họ đều là những người tinh thông việc đùa giỡn chính trị, không bao giờ mình đao mình thương đến đánh sống chết với đại nhân mà chỉ sử dụng âm mưu thủ đoạn. Ví dụ như phân hoá những tướng lĩnh có dị tâm của đại nhân. Thường nói ‘ám tiễn khó phòng’, đại nhân tuyệt không thể coi thường.”

Lời lão nói làm Lưu Dự nhớ lại Nhậm Thanh Thị. Công dụng lớn nhất của nàng chính là làm “ám tiễn” biến thành “minh tiễn”, khiến gã biết phải làm sao để đề phòng và phản kích.

Lưu Mục Chi nói rất đúng. Chiến tranh tuyệt không kết thúc theo cái chết của Hoàn Huyền, mà đấu tranh vẫn tiếp tục. Lập nghiệp đã khó, nhưng để giữ được thành quả lại càng khó hơn.

Lưu Mục Chi nói: “Đấu tranh chính trị là một trường đấu tranh người chết ta sống, không có tình người gì để nói. Vì thế, đại nhân cần hiểu rõ hoàn cảnh của mình, làm những việc cần làm.”

Lưu Dự trầm ngâm một lúc. Khi gã nhìn sang Lưu Mục Chi thì hai mắt sáng quắc như điện, gật đầu: “Ta vô cùng cảm kích Mục Chi đề tỉnh. Không biết tại sao, sau khi đến Kiến Khang, ta tuy có thời gian thanh tĩnh, nhưng đại bộ phận thời gian ta đều thấy mơ mơ hồ hồ, giống như đang ngủ mơ vậy.”

Lưu Mục Chi cười nói: “Đó là vì toàn bộ tinh thần của đại nhân để hết vào cuộc chiến với Hoàn Huyền rồi. Nếu như đại nhân có thể tự thân đến chiến trường thì tâm tình của đại nhân sẽ khác nhiều.”

Lúc này, Tống Bi Phong tiến vào. Đến bên Lưu Dự, lão thấp giọng nói: “Nhậm hậu truyền tin lại. Nàng hy vọng tối nay được gặp đại nhân.”

Lưu Dự thầm nghĩ Nhậm Thanh Thị chủ động ước kiến gã, khẳng định là có việc quan trọng. Gã gật đầu ra hiệu đồng ý.

Vào thời khắc này, gã cảm nhận sâu sắc rằng không còn cách nào khác, gã đã bị cuốn vào cuộc đấu tranh chính trị đầy sóng gió và vô cùng hiểm ác của Kiến Khang rồi.

Chú thích:

* Hoa Hạ: Là tên chỉ Trung Hoa hay nền văn hóa Trung Hoa. Có nhiều giả thuyết về xuất xứ của từ Hoa Hạ. Theo chúng tôi nó là chỉ bộ tộc Hoa và bộ tộc Hạ thời cổ đại. Nếu bạn nào muốn bàn luận thêm về vấn đề này, xin mời liên hệ lại.

** Cất/chia đất.

564. Ác Độc Dao Ngôn

Trác Cuồng Sinh và Vương Trấn Ác cưỡi ngựa đi đầu trong đám bộ đội tiên phong. Trác Cuồng Sinh quay đầu nhìn lại, cười lớn: “Quân đội của chúng ta trông giống như lính vận chuyển lương thực nhiều hơn bộ đội ra chiến trường vậy. Định nhân liệu có nghi ngờ không?”

Wang Trấn Ác đang ngửa mặt nhìn lên bầu trời đêm mênh mông đầy mây. Dưới ánh đuốc sáng rực, mặt hắc vô cùng hưng phấn. Hắc mười phần tin tưởng đáp: “Thủ đoạn của bọn ta là hành động làm sao phải phù hợp với suy đoán của địch nhân, làm địch nhân tự sinh ra suy nghĩ sai lầm. Lại phải có biểu hiện khiến

định nhân biết chúng ta không biết chúng đang mai phục phía trước. Nếu đổi lại ta là Mộ Dung Long thì khẳng định cũng sẽ trúng kế.”

Trác Cuồng Sinh gật đầu: “Người xem! Huynh đệ chúng ta người nào thần sắc cũng thoải mái, chính vì họ biết chúng ta nắm chắc thắng lợi trong cuộc chiến này. Hiện giờ chúng ta đi men theo bờ sông ngược bắc, có dòng sông làm bình phong che mặt đông rồi nên chỉ cần lưu ý tình hình mặt tây. Mộ Dung Long khẳng định vô kế khả thi, chỉ còn cách đợi chúng ta rời khỏi bờ sông, đi qua Bắc Khâu mới có thể phát động đánh úp. Tất cả đều nằm trong tính toán của chúng ta.”

Vương Trấn Ác tràn đầy cảm xúc nói: “Cuối cùng thì ta lại lĩnh quân đánh trận rồi. Ài! Ta vốn tưởng vĩnh viễn sẽ không còn cơ hội nữa, nhưng Biên Hoang tập đã làm thay đổi cuộc sống của ta. Ta thực sự có cảm giác kỳ dị là mình đang nằm mộng, sợ nhất là đang mơ lại tỉnh dậy, thấy mình vẫn còn là một người mất hết hy vọng và dấu chí.”

Trác Cuồng Sinh điềm đạm nói: “Nếu như ta cho người biết trước mất chúng ta chỉ là một giấc mộng tập thể thì người nghĩ sao?”

Vương Trấn Ác ngạc nhiên, trầm ngâm một lúc rồi đáp: “Nhưng ta hiểu chắc chắn rằng mình không nằm mộng. Nếu thực đang nằm mộng thì người sẽ mơ mơ hồ hồ, không nghĩ phải chăng mình đang nằm mộng. Khi người nghĩ mình đang nằm mộng thì lúc đó người đã tỉnh mất rồi.”

Trác Cuồng Sinh cười khổ không biết nói gì.

Vương Trấn Ác chuyển đề tài: “Có một việc ta muốn xin ý kiến quán chủ.”

Trác Cuồng Sinh cảm thấy vô cùng vinh hạnh vì một đại danh tướng như Vương Trấn Ác mà cũng phải hỏi ý kiến lão. Lão vui vẻ nói: “Trong lòng Trấn Ác có nghi nan gì cứ nói hết ra xem ta có chỗ nào giúp người không.”

Vương Trấn Ác nói: “Biên Hoang tập mặc dù là một địa phương tốt, nhưng lại không phù hợp với ta. Ta trời sinh khổ mệnh, hành quân đánh trận thì ta rất vui lòng, nhưng tuý sanh mộng tử, sinh hoạt kiểu chỉ sống hôm nay mà không nghĩ đến ngày mai rất không thích hợp với ta.”

Giờ Trác Cuồng Sinh mới biết đã hiểu nhầm tâm ý hấn, liền hỏi: “Đó gọi là mỗi người đều có chí hướng riêng. Trấn Ác có tính toán gì về tương lai?”

Vương Trấn Ác đáp: “Ta muốn đến Kiến Khang về với tiểu Lưu gia. Quán chủ nói xem việc đó có làm được không?”

Trác Cuồng Sinh đáp: “Nếu như cuộc chiến này chúng ta có thể đại phá Mộ Dung Thuỳ thì khẳng định là Trấn Ác sẽ được Thác Bạt Khuê hân thưởng. Nhìn Thác Bạt Khuê trọng dụng Thôi Hoàn là biết Thác Bạt Khuê không những cầu tài như khát nước, mà còn trọng thị người Hán. Nhà gần nước, sao Trấn Ác không đầu về với Thác Bạt Khuê, khẳng định sẽ thành công dễ dàng như nước đổ vào sông.”

Vương Trấn Ác lộ vẻ chần chừ, nói: “Trước sau gì ta cũng là một người Hán, đương nhiên là hy vọng sẽ ra sức cho dân tộc mình.”

Trác Cuồng Sinh nói: “Hiểu rồi! Không biết có phải vì ở Biên Hoang tập quá lâu rồi hay không mà ta dần dần quên mất thân phận người Hán của mình, chỉ coi mình là Hoang nhân. Trấn Ác đến Kiến Khang đầu về với Lưu Dự chắc chắn sẽ thuận lợi. Ta sẽ viết một phong thư giới thiệu Trấn Ác với Lưu Dự. Phong thư này sẽ do toàn bộ thành viên Chung lâu nghị hội đóng dấu vào, kể cả Yên Phi. Bảo đảm sau khi Trấn Ác đến Kiến Khang sẽ lập tức được Lưu Dự trọng dụng.”

Vương Trấn Ác vui mừng đáp tạ, nhưng lại có gì đó khó mở lời, hỏi: “Phong thư đó của quán chủ phải chăng chỉ viết sự thật?”

Trác Cuồng Sinh bật cười: “Hảo tiểu tử! Người sợ ta phóng đại khoác lác như trong thuyết thư sao. Yên tâm đi! Ta biết viết sao cho hợp mà. Hà hà! Thật ra thì dù ta một chữ không ngoa nhưng người đọc sẽ cảm thấy khoác lác quá vì Trấn Ác đúng là một mãnh tướng khó kiếm, ngàn vàng khó đổi. Cuộc chiến Bắc Khâu sẽ chứng thực lời bình luận này của ta.”

Lưu Dự dán thêm ria mép, giấu chân diện mục rồi cùng Tống Bi Phong rời khỏi Thạch Đầu thành.

Kiến Khang quả thực đã thay đổi, không những đã hồi phục cảnh phồn hoa nhiệt náo như thời An công còn tại thế, mà nhiều người đi trên đường vẻ mặt tươi cười, ai nấy thần sắc đều thoải mái, tràn đầy không khí thái bình thịnh trị.

Lưu Dụ nhớ lại lời Yến Phi trước khi rời đi, rằng hạnh phúc của dân chúng bốn cõi đang nằm trong tay mình, nếu Lưu Dụ gã lùi bước hoặc buông bỏ thì trăm họ sẽ lại rơi vào vực sâu thống khổ dưới sự áp bức của giới cao môn quyền quý Kiến Khang. Mình có đang tâm làm thế hay không?

Hơn lúc nào hết, gã cảm nhận được một cách sâu sắc hoàn cảnh của mình.

Vì sự đối lập, xung đột lợi ích giữa cao môn và hàn môn nên gã đang ở trong trạng thái đối địch với cao môn. Hiện giờ thì không ai dám trái ý gã chỉ vì không ai dám chọc giận gã. Nhưng sau khi Hoàn Huyền rút đi thì gã không thể không phân chia bớt quyền lực ra để duy trì sự vận hành của chính quyền phương Nam. Tình hình một mình gã độc chiếm đại quyền như hiện tại sẽ thay đổi.

Tiếng Tống Bi Phong vang lên bên tai gã: “Mục Chi quả là có bản lĩnh. Người xem, Kiến Khang như là đã thoát thai hoán cốt vậy, mọi thứ đều trật tự ngăn nắp. Ta chưa từng nghe thấy người ta nói cười vui vẻ nhiều như vậy ở trên đường. Lúc An công còn tại thế cũng không có tình trạng thái bình thịnh trị như thế này.”

Lưu Dụ cười đáp: “Thì ra suy nghĩ trong lòng Tống đại ca cũng giống như đệ.”

Đồng thời, trong lòng gã nghĩ muốn gã hai tay dâng dân chúng phương Nam lên cho người khác để người ta khi phụ, lãng nhục thì gã không thể làm được. Phương pháp duy nhất để có thể đạt tới mục tiêu đó là gã phải trở thành người thực sự nắm quyền ở phương Nam, san bằng mọi thế lực phản đối, cuối cùng chính là bảo tọa Hoàng đế.

Tống Bi Phong thấp giọng nói: “Người làm tốt lắm. Tâm nguyện của An công và Huyền soái rất nhiều khả năng hoàn thành trong tay tiểu Dụ.”

Lưu Dụ nắm vai Tống Bi Phong đáp: “Chỉ cần đệ còn một hơi thở, đệ sẽ tuyệt không làm Tống đại ca thất vọng.”

Yến Phi rời khỏi dòng sông lên bờ. Hướng Vũ Điền đến bên chàng nói: “Quả nhiên không ngoài dự liệu. Gần đây không có tên thám tử nào của địch.”

Yến Phi đưa tay làm hiệu cho bờ bên kia. Các huynh đệ đang phục bên bờ bên kia liền vội đẩy mấy chiếc thuyền nhẹ chở đầy hành lý xuống nước rồi đưa mấy con thuyền chở vật tư đó sang.

Cánh bộ đội đánh úp hậu phương địch này, kể cả Yến Phi và Hướng Vũ Điền thì vừa đủ một trăm người. Hành trang trên mấy chiếc thuyền nhỏ đó, ngoài lương thực nước uống, là hỏa khí, ám khí vô cùng lợi hại có lực sát thương rất lớn kể cả trong sương mù, do đích thân Cơ Biệt tuyển chọn.

Người có tư cách tham gia hành động này đều là hạng võ công cao cường, không phải hạng nhất thì đừng hòng được chọn.

Để vận chuyển hết người và vật tư, thuyền nhẹ phải đi lại nhiều lần. Hai người Yến, Hướng đứng trên một gò cao bên bờ sông phóng mắt nhìn xung quanh giám thị động tĩnh. Nếu phát hiện thám tử của địch nhân thì họ sẽ xuất thủ giết ngay vì hành động này cần phải hoàn toàn bí mật mới có hiệu quả.

Hướng Vũ Điền hỏi: “Huynh vẫn tưởng nhớ Minh Dao sao?”

Yến Phi đáp: “Nếu ta nói hoàn toàn không nhớ tới nàng thì khẳng định là nói dối. Nhưng rất cổ quái là khi ta nhớ đến nàng thì tâm tình rất bình hoà, không giống như trước đây đều làm khơi dậy tâm tư ta. Huynh cũng nhớ nàng sao?”

Hướng Vũ Điền đáp: “Thỉnh thoảng ta cũng nhớ đến nàng, đặc biệt là những lúc nhàn rỗi. Nhưng ta hiểu tâm tình huynh. Sự tình đã kết thúc rồi, hy vọng Minh Dao có thể hồi phục lại sau đả kích đó, quên hết tất cả những việc không như ý trước đây, bắt đầu cuộc sống mới. Nàng là một nữ tử kiên cường, về mặt tình cảm có khi còn kiên cường hơn cả ta và huynh nữa.”

Yến Phi nói: “Hy vọng mọi chuyện sẽ như huynh nghĩ! Huynh nói đúng lắm! Về mặt tình cảm, ta rất yếu đuối. Từ sau khi mẹ ta mất đi, ta như là một cô hồn vô chủ, không nơi trú ngụ. Cảm giác đó làm ta cảm thấy sống không bằng chết.”

Hướng Vũ Điền gật đầu hưởng ứng: “Ta hiểu tâm tình huynh. Vào thời khắc huynh không còn luyến tiếc đối với sinh mệnh, chuẩn bị bất kể sống chết hành thích Mộ Dung Văn thì huynh bỗng nhiên gặp Minh Dao, làm huynh yêu thương nàng như điên cuồng, huynh càng bị đả kích đau đớn nhất. Nếu có kiếp trước thì khẳng định là huynh thiếu nợ Minh Dao không ít tình cảm.”

Y lại trầm ngâm: “Người ta phải chăng là có tiền kiếp?”

Yến Phi nói: “Con người có tiền kiếp hay không ta không rảnh để mà nghĩ. Huynh chỉ cần biết cái làm người ta cảm thấy sinh mệnh có ý nghĩa nhất chính là tình yêu. Vì thế nên kể cả là đồ cùng hung cực ác, cũng muốn kiếm tìm một mục tiêu để họ hết lòng yêu thương. Đó chính là nhân tính. Hồi còn nhỏ, ta từng nghe một chuyện liên quan đến một tên độc hành đại đạo hoành hành vùng giáp ranh Tái Ngoại, một đời giết người vô số, đến phụ nữ trẻ con cũng không tha, nhưng hễ lại yêu thương con ngựa của hắn vô cùng. Tuy nó dần dần già đi nhưng hắn vẫn không ruồng bỏ, cuối cùng ngựa yêu của hắn cước lực không tốt bị người truy bắt hắn đuổi kịp. Hắn lại che tên cho ngựa yêu, rồi chết dưới loạn tiễn.”

Hướng Vũ Điền nói: “Thứ nâng đỡ cho con người tiếp tục tồn tại ngoài tình yêu còn có hận thù. Như huynh, vì quyết chí báo thù cho mẹ nên cố gắng chuyên cần luyện tập võ nghệ, cũng gặp lại người tình trong mộng thời nhỏ. Chỉ tiếc là hiện thực quá tàn khốc, huynh đã tìm nhầm đối tượng để hết lòng yêu thương.”

Yến Phi lầm bầm: “Quả thực ta đã tìm nhầm đối tượng sao?”

Hướng Vũ Điền cười khổ: “Ta chỉ nói theo giọng điệu của huynh thôi, căn bản là hồ ngôn loạn ngữ.”

Yến Phi nhìn con thuyền cuối cùng cập bờ, nói: “Khi ở cùng huynh, chủ đề đều trở về những ngày tháng đã qua mà ta không muốn nghĩ tới. Chúng ta cần phải nhìn về tương lai. Ồ! Giờ hành động đến rồi.”

Lưu Dụ hớp một ngụm trà thơm Nhậm Thanh Thị dâng lên, nhìn nàng đang ngồi bên cạnh mình, không nhịn được hỏi: “Có chuyện gì khẩn cấp thế?”

Nhậm Thanh Thị thần sắc bình tĩnh đáp: “Ồ Kiến Khang đang lưu truyền một tin đồn có liên quan đến Lưu gia.”

Lưu Dụ nhíu mày hỏi: “Là tin đồn gì vậy?”

Nhậm Thanh Thị điềm đạm đáp: “Có người đi truyền miệng khắp nơi, nói Lưu gia đã làm ô uế con gái Vương Cung là Vương Đạm Chân. Vương Cung vì hổ thẹn với gia tộc nên không dám nói ra bên ngoài, dâng nàng cho Hoàn Huyền làm thiếp, nhưng lại bị Hoàn Huyền phát giác nàng không còn trinh trắng nên đối đãi lạnh nhạt. Vương Đạm Chân vì bị bi phẫn đả kích quá nên chỉ còn cách chết đi cho xong.”

“Bình!”

Lưu Dụ vỗ mạnh lên chiếc bàn nhỏ bên cạnh. Chiếc bàn lập tức vỡ tan, bốn chân gãy rời đổ ập xuống đất.

Nhậm Thanh Thị giật nảy mình nhìn Lưu Dụ, thấy hai mắt gã giận bừng bừng như muốn phun lửa, gân xanh nổi đầy mặt, nổi cơn thịnh nộ.

Nàng chưa từng nhìn thấy bộ dạng này ở gã, rõ ràng là gã đã động chân hỏa.

Lưu Dụ tức giận đến nỗi suýt nữa mất cả lý trí, hận không thể lập tức dùng hết mọi lực lượng trong tay lôi cổ tên lưu truyền tin đồn đó ra dùng trọng hình thẩm khốc hành hạ hắn. Đạm Chân là tử huyết của gã, gã căn bản không nghĩ chuyện này bị người khác biết, lại bị đặt một cách quá đáng rời xa sự thật như thế, tổn hại nghiêm trọng đến danh dự của Đạm Chân sau khi chết.

Lưu Dụ không ngừng cảnh cáo bản thân phải bình tĩnh lại.

Lưu Mục Chi nói rất đúng. Định nhân sẽ không minh đao minh thương đến đối phó mình mà chỉ dùng các loại âm mưu thủ đoạn, đả kích gã trên nhiều mặt.

Gã trầm giọng: “Nói tiếp đi!”

Nhậm Thanh Thị tiếp: “Tin đồn đó trước hết được truyền bá như hai năm rưỡi trong giới cao môn tử đệ ít tuổi. Còn nói lúc cử hành tang lễ An công ở Quảng Lăng, chàng cùng Vương Đạm Chân vụng trộm yêu đương. Thiếp từng tìm cách điều tra, truy tìm người phao truyền tin đồn nhưng đến lúc này vẫn không tìm ra người muốn sinh sự đó.”

Lưu Dụ im lặng không nói, nhưng hai mắt rùng rục sát cơ.

Nhậm Thanh Thị dịu dàng hỏi: “Lưu gia đoán được ai là người làm ra tin đồn đó sao?”

Lưu Dụ nói: “Thanh Thị!”

Nhậm Thanh Thị nhẹ nhàng đáp: “Thiếp thân đang nghe đây.”

Lưu Dụ hỏi: “Nàng bảo ta làm sao xử lý bây giờ?”

Nhậm Thanh Thị đáp: “Kể cả là thực sự có chuyện đó, Lưu gia vĩnh viễn không nên chủ động đề cập đến việc này. Nếu có người nói tới thì không những không thừa nhận, mà cần phải làm mạnh, ai dám nói ra lập tức giết ngay. Tin đồn tự nhiên sẽ lắng dần.”

Lưu Dụ nhíu mày: “Nhưng sự tình căn bản không phải là như vậy. Đó chính là sự vu cáo ti bỉ vô sỉ nhất, đối với Đạm Chân tiểu thư lại càng là ác ý vu khống. Ta làm sao mà nhẫn nhịn được?”

Nhậm Thanh Thị đáp: “Đó khẳng định là một việc vô cùng bí mật. Muội chưa từng nghe qua, Hoàn Huyền khẳng định là cũng không biết. Vì người biết không nhiều nên ai là người làm ra tin đồn này rất dễ tìm ra. Lưu gia muốn xử lý việc này tất phải để thiếp biết là ai làm đã.”

Sắc mặt Lưu Dụ trở nên khó coi, nói: “Đúng là ta đã từng cùng Đạm Chân tiểu thư yêu thương lẫn nhau, nhưng chưa có kết quả gì thì đã kết thúc. Ài! Con bà nó! Giờ ta rất muốn giết một người.”

Nhậm Thanh Thị hỏi: “Giết ai?”

Lưu Dụ từ từ từng chữ từng chữ nói: “Tạ Hồn!”

Nhậm Thanh Thị dường như đã biết câu trả lời, thần sắc như mặt nước phẳng lặng không hề gợn sóng, hỏi: “Chàng có hạ thủ được không?”

Lưu Dụ lộ vẻ khổ não bất lực, khẽ lắc đầu.

Nhậm Thanh Thị thản nhiên như không nói: “Nếu như Lưu gia có thể nhẫn tâm hạ thủ, giết chết tiểu tử Tạ Hồn thì thiếp thân phải chúc mừng Lưu gia đó.”

Lưu Dụ ngạc nhiên thốt: “Chúc mừng ta?”

Nhậm Thanh Thị đáp: “Đương nhiên là phải chúc mừng Lưu gia rồi vì hành động đó sẽ trấn nhiếp toàn bộ người trong cao môn phương Nam, làm ai nấy đều biết rõ không thể chọc giận Lưu Dụ được. Đến Tạ Hồn mà chàng cũng có thể giết đi thì chàng có thể giết bất kỳ người nào. Ai mà không sợ chàng chứ?”

Lưu Dụ đáp: “Ta tuyệt không muốn người khác phải sợ ta. Ài! Ta làm sao hạ thủ với Tạ Hồn được đây? Người ta sẽ cho rằng ta là đồ vong ân phụ nghĩa, kể cả những huynh đệ như tay chân trong Bắc Phủ binh.”

Nhậm Thanh Thị nói: “Vậy phải xem Tạ Hồn có phải là kẻ biết điều hay không. Khi người nào cũng cho rằng có thể giết hắn mà chàng hạ thủ giết hắn thì tuyệt sẽ không ai dám nói đến nửa câu linh tinh về chàng.”

Lưu Dụ thê thảm đáp: “Chỉ cần một ngày Đạo Uẩn phu nhân còn tại thế thì bất luận Tạ Hồn phạm tội ác thế nào đối với ta thì ta cũng không thể nhẫn tâm hạ sát thủ với hắn được.”

Nhậm Thanh Thị bình tĩnh hỏi: “Nhưng khi bà ta không còn trên đời nữa thì sao?”

Lưu Dụ ngẩn người, lộ vẻ suy nghĩ.

Nhậm Thanh Thị tiếp: “Từ khi phu quân và nhi tử chết trận ở Cối Kê thì sức khỏe Vương phu nhân càng ngày càng kém. lại thêm cái chết của Chung Tú tiểu thư nữa, chỉ sợ bà ta chẳng còn sống được mấy ngày.”

Lưu Dụ chán nản không nói gì.

Nhậm Thanh Thị nói: “Lời đồn đó chắc không phải do Tạ Hồn nghĩ ra vì nói cho cùng thì Tạ Hồn vẫn là tử đệ của Tạ gia, tuyệt sẽ không làm tổn hại đến danh tiết của một nữ nhân mệnh khổ đã chết. Việc đó không phù hợp với tác phong của Tạ gia.”

Lưu Dụ nghĩ người hỏi: “Thanh thị cho rằng đó là ý của ai?”

Nhậm Thanh Thị nói ra phán đoán của mình: “Có khả năng là Tạ Hồn nói cho người nào đó có lòng gian biết tình yêu của Lưu gia đối với Đạm Chân. Cái tên bất lương đó liền lấy một phần sự thật rồi phóng đại tô màu làm ra tin đồn đó. Người chân chính tạo ra dao ngôn đó, nói không chừng muốn Lưu gia trong lúc tức giận mà xử quyết Tạ Hồn, làm cao môn Kiến Khang phát sinh ác cảm đối với Lưu gia, cũng làm Lưu gia mất đi quân tâm và dân tâm. Kế này quả là độc ác phi thường.”

Hai mắt Lưu Dụ tinh quang lấp lánh, trầm thanh hỏi: “Lưu Nghị?”

Nhậm Thanh Thị đáp: “Lưu Nghị là một trong những người đáng nghi, nhưng một số người khác cũng có thể nghi ngờ. Ví dụ như Gia Cát Trường Dân.”

Lưu Dụ thất thanh hỏi: “Gia Cát Trường Dân? Không thể nào. Nàng nên biết hẳn là bạn chí giao với Vương Hoàng, cũng là người bày tỏ sự ủng hộ ta sớm nhất.”

Nhậm Thanh Thị đáp: “Hắn ủng hộ chàng là ủng hộ chàng trở thành lãnh tụ Bắc Phủ binh chứ không phải để chàng biến thành độc chiếm đại quyền, trở thành người có cơ hội lên ngôi Hoàng đế. Gần đây, Gia Cát Trường Dân, Si Tăng Thi và Tạ Hồn quá thân mật. Bọn chúng không thay đổi được tập tính phong lưu, đều thích đến Hoàn Nguyệt lâu tụ tập, lại không cho người hầu rượu, rõ ràng là nội dung nói chuyện không thể cho người khác biết. Làm sao mà giấu được thiếp?”

Sắc mặt Lưu Dụ biến thành vô cùng khó coi.

Nhậm Thanh Thị tiếp: “Thiếp thân chủ động cầu kiến Lưu gia là sợ Lưu gia không biết hoàn cảnh bản thân mình. Cứ theo như muội biết thì Tư Mã Hưu Chi liên tục ngầm thông tin với những vương tộc tông thân có thực quyền. Một thế lực phản đối chàng đang rục rịch hoạt động, giống như tình hình ngày trước, sau khi Hoàn Huyền nhập kinh thì không ngừng có cao môn Kiến Khang ngầm thông đồng với chàng. Chỉ là tình hình đã xoay chuyển ngược lại thôi.”

Lưu Dụ hỏi: “Ta còn có thể tin tưởng ai đây?”

Nhậm Thanh Thị đáp: “Những người ủng hộ chàng trong đám cao môn Kiến Khang không ít. Vương Hoàng là một trong số đó, chàng có thể tuyệt đối tin tưởng hẳn.”

Nàng lại tiếp: “Nghe nói chàng có ý thân chinh đi đánh Hoàn Huyền, nhưng hiện giờ tình hình rất đặc biệt, chàng nên tĩnh chứ không nên động.”

Lưu Dụ quả quyết nói: “Không! Ta nhất định phải tự tay giết chết tên cẩu tặc Hoàn Huyền.”

Nhậm Thanh Thị nói: “Vậy thì phải tìm một người thay thế Lưu gia chỉ huy quân đội Kiến Khang. Người đó phải là người Lưu gia tuyệt đối tin tưởng mới có đủ năng lực ứng phó bất kỳ sóng gió nào.”

Lưu Dụ đáp: “Ta lập tức triệu Khoái Ân về. Có hẳn toạ trấn Kiến Khang thì ai dám làm loạn, người đó sẽ phải chết.”

Nhậm Thanh Thị vui mừng nói: “Lưu gia cuối cùng đã nắm được thuật làm Hoàng đế rồi.”

Lưu Dụ như lạc trong sương mù hỏi: “Việc đó thì có quan hệ gì với thuật làm Hoàng đế?”

Nhậm Thanh Thị đáp: “Rất mau thôi, Lưu gia sẽ hiểu thuật làm Hoàng đế. Thiếp thân biết tối nay Lưu gia phải trở về Thạch Đầu thành. Thời giờ quý giá, để thiếp thân thị hầu Lưu gia cho tốt, làm Lưu gia quên hết mọi phiền não được không?”

Lưu Dụ ngấm ngấm thở dài. Bất kỳ phiền não gì gã cũng có thể chịu được, chỉ có việc xúc phạm đến Đạm Chân làm gã không thể chịu nổi. Vị trí này thật không dễ ngồi, việc trở thành bia tên cho mọi người càn làm gã khó mà chịu nổi.

Nhậm Thanh Thị oanh vàng nũng nịu một tiếng rồi chui tọt vào lòng gã.

Ôm thân hình đẹp dễ nóng bỏng của nàng trong lòng, nhưng tâm tình Lưu Dụ lại bay đến tận Tang Lạc Châu ở thượng du Kiến Khang.

Sau khi làm thịt Hoàn Huyền, gã sẽ tập trung toàn bộ tinh thần vào cuộc đấu tranh trong triều đình, san phẳng mọi thế lực phản đối gã, y theo kế hoạch của Lưu Mục Chi để từng bước cải biến hiện trạng bất công của xã hội. Gã sẽ lại không còn thuộc về gã nữa, mà thuộc về trăm họ phương Nam, lo lắng cho họ như bạn bè, như cha của những đứa trẻ.

565. Tam Cá Thác Ngộ

Dao ngôn đáng sợ nhất chính là lời đồn được dựa trên sự thật rồi mới bóp méo thêm bớt, thật giả khó phân, rất dễ khiến cho sự thật trở nên khó hiểu và lời đồn sẽ càng lúc càng thêm có tác dụng.

Lưu Dụ gã vốn nhờ câu "Nhất tiễn trầm Ẩn Long" của Trác Cuồng Sinh mà được rất nhiều lợi ích nên gã hiểu rõ uy lực và sự đáng sợ của dao ngôn hơn ai hết.

Gã nhất định phải dập tắt trước khi lời đồn trở thành tai họa, không phải gã vì bản thân mà vì Vương Đạm Chân. Vong linh của nàng tuyệt không thể bị quấy nhiễu.

Lưu Mục Chi đang ngủ bị đánh thức, vội vàng đi đến thư trai mà vẫn còn vẻ ngái ngủ, nhưng khi nghe Lưu Dụ kể lại lời của Nhậm Thanh Thị tường tận thì lão hoàn toàn tỉnh hẳn.

Lưu Dụ tuy nhìn Lưu Mục Chi một cách chờ đợi nhưng thực sự không nghĩ ra vị trí giả này có cách gì giải quyết cho có hiệu quả.

Lưu Mục Chi không hề hỏi về nguồn gốc của tin tức, chỉ trầm ngâm một lát rồi gật đầu: "Đại nhân nhìn ra có người dùng kế này để hãm hại Tạ Hồn là điều Mục Chi hết sức đồng ý, mà người nghĩ ra được kế này tâm thuật cao minh, thật không đơn giản."

Nhậm Thanh Thị là bí mật của Lưu Dụ, cho dù Lưu Mục Chi đã được xem như là tâm phúc nhưng gã vẫn không cho lão biết, nên phải nhất nhất đồng ý với lão, không thể nói cho Lưu Mục Chi biết đây là quan điểm của Nhậm Thanh Thị chứ không phải của mình. Điều này cũng chứng minh thêm về kiến thức và trí lực của Nhậm Thanh Thị.

Lưu Mục Chi nói tiếp: "Chuyện này có thể bé xé thành to, nếu không cẩn thận ứng phó thì hậu quả khó mà tưởng tượng. Đối với cao môn Kiến Khang mà nói thì danh dự quan trọng hơn bất cứ chuyện gì khác. Một khi đại nhân đã thành kẻ háo sắc vô sỉ trong mắt họ thì việc trị quân sẽ gặp khủng hoảng. Nhưng vấn đề lớn nhất vẫn là sự đối lập của thế tộc và thứ tộc."

Lưu Dụ hỏi: "Tiên sinh có cách gì để ứng phó không?"

Lưu Mục Chi ung dung đáp: "Đám hỏi đại nhân, đại nhân cùng Vương tiểu thư có quan hệ như thế nào?"

Lưu Dụ thấy thần thái Lưu Mục Chi bình tĩnh thì lòng tin tưởng càng tăng, tuy không muốn nhưng cũng kể lại cho lão nghe sự tình.

Lưu Mục Chi nghe xong thì đồng ý: "Đúng là rất có khả năng Tạ Hồn là người đã tiết lộ bí mật, bởi là ai khác sẽ không biết được chi tiết đến vậy. Trước khi nói ra biện pháp, Mục Chi muốn biết tâm ý của đại nhân."

Lưu Dụ ngạc nhiên: "Tâm ý gì nữa?"

Lưu Mục Chi nghiêm chỉnh hỏi: "Đại nhân có phải muốn giết Tạ Hồn?"

Lưu Dụ cười khổ: "Vừa rồi lúc nghe được dao ngôn này, xác thật là ta đã muốn giết hắn. Ài! ta làm sao có thể xuống tay với hắn chứ? Ta làm sao lại là người có thể vong ân phụ nghĩa được?"

Lưu Mục Chi bình thản nói: "Nếu đúng là Tạ Hồn bí mật âm mưu tạo phản thì sao? Đại nhân đâu thể dung túng cho hắn mãi mãi được."

Lưu Dụ đáp: "Ta có thể giam lỏng hần tại gia hoặc đày hần đi phương xa, đối phó với người như hần vốn có nhiều biện pháp."

Lưu Mục Chi hỏi: "Nếu đúng là Tà Hồn biết rõ cho dù hần có phạm tội với ngài nhưng đại nhân vẫn không dám giết hần, có phải là sẽ làm hần thêm kiêu ngạo hay không?"

Lưu Dụ ngẩn người ra nói: "Ta thật chưa nghĩ đến điểm này."

Lưu Mục Chi trầm giọng: "Cũng như Mục Chi đã vừa nói lúc chiều, đại nhân cần dẹp tình cảm của mình sang một bên và phải dùng thủ đoạn hữu hiệu nhất để ứng phó với các thế lực phản đối lại đại nhân, tuyệt đối không thể mềm lòng, bất kể người đó là ai."

Lưu Dụ than: "Nhưng nếu ta giết Tà Hồn, người khác rồi sẽ xem ta ra sao chứ? Huynh đệ Bắc Phủ binh rồi sẽ nghĩ gì? Ta thật không muốn tay mình vấy máu con cháu Tà gia."

Lưu Mục Chi lại bàn: "Cái đó phải xem thủ đoạn xử lý Tà Hồn của đại nhân, chỉ cần xử lý đúng đắn thì cho dù đại nhân có chém đầu hần cũng không ai có thể nói được gì."

Lưu Dụ chấn động tinh thần hỏi: "Mục Chi có diệu pháp gì?"

Lưu Mục Chi đáp: "Đại nhân có thể nhờ Vương Hoàng, để y đem lời của đại nhân truyền bá ra ngoài, trước tiên là phủ nhận mọi điều, thanh minh rằng Vương tiểu thư cùng đại nhân tuyệt không có chút tư tình nam nữ gì cả, bởi điều này căn bản là sự thật, ngày sau mọi việc sẽ trở nên rõ ràng không cần đại nhân tự thân giải thích."

Lưu Dụ gật đầu: "Đó đúng là một biện pháp, sau này khi giết chết Hoàn Huyền, sẽ có người vì ta mà làm sáng tỏ tình huống của Đạm Chân sau khi đến Giang Lăng về mặt Hoàn Huyền."

Lưu Mục Chi nói: "Đồng thời đại nhân có thể bảo Vương Hoàng cho loan ra phong thanh rằng người tạo dao ngôn chính là Tà Hồn. Bởi vì Tà Hồn cùng đại nhân không hợp ý nhau, đám quyền quý ở Kiến Khang đều biết chuyện, sẽ không ai hoài nghi sự suy đoán này. Và lại Tà Hồn sớm đã gây nên chuyện tương tự, từng vu oan cho đại nhân hại chết cha và huynh trưởng của hần."

Lưu Dụ nhíu mày: "Vạch mặt kẻ tạo ra lời đồn là Tà Hồn thì sẽ có tác dụng gì?"

Lưu Mục Chi đáp: "Đại nhân có thể còn sẽ bảo Vương Hoàng nhấn thêm mấy câu, nói là đại nhân nghĩ đến ân tình của An công và Huyền soái, sẽ dung tha cho Tà Hồn ba lần phạm tội, việc tạo nên dao ngôn được xem là một lần phạm tội, nếu tái phạm thêm hai lần nữa sẽ giết không tha. Sau đó phải xem Tà Hồn có biết an phận giữ mình hay không, nếu mắc thêm lỗi lầm nữa thì đại nhân có giết hần cũng không ai cho đại nhân là kẻ vong ân phụ nghĩa, bởi đại nhân đã cho hần cơ hội, chỉ tại hần không chịu sửa đổi mà thôi!"

Lưu Dụ cười khổ: "Biện pháp của Mục Chi khẳng định là hữu hiệu, ít nhất cũng làm Tà Hồn câm miệng được một thời gian. Nhưng ta phải nói sao với Đạo Uẩn phu nhân? Nếu bà hỏi có phải nếu Tà Hồn tái phạm thêm hai lần nữa thì ta sẽ giết hần không thì ta sẽ trả lời thế nào?"

Lưu Mục Chi mỉm cười: "Trước khi đại nhân nhờ Vương Hoàng thì có thể nhờ Tống đại ca báo với Đạo Uẩn phu nhân, nói đại nhân lần này cảnh cáo công khai là đã dụng tâm rất kỹ, mục đích là để trấn áp và thu phục Tà Hồn, hy vọng hần từ nay về sau hối lỗi, nếu không thì hại người chung cuộc chính là hại mình, đại nhân chỉ là vì tốt cho hần thôi!"

Lưu Dụ vui vẻ: "Trí tuệ của tiên sinh quả thực cao vời. Bất quá nếu Tà Hồn không nhận sự tử tế của ta, lại gây thêm tội, ta có thật sẽ giết hần không?"

Lưu Mục Chi không thay đổi sắc mặt hỏi: "Không giết hần thì làm sao mọi người phục được?"

Lưu Dụ hơi ngạc nhiên không nói, gã không ngờ quan điểm của Lưu Mục Chi và Nhậm Thanh Thị lại giống nhau nên không khỏi nhớ đến thuật làm Hoàng đế mà Nhậm Thanh Thị đã thuyết giảng.

Lưu Mục Chi nhìn gã một lúc, trầm giọng: "Đại nhân phải hiểu mình đang ở vị trí nào, có những điều không thể lựa chọn được. Đương nhiên đại nhân không thể giết người bừa bãi, nhưng có công phải thưởng, có tội phải phạt, công quả rõ ràng thì mới lập nên quyền uy của đại nhân. Giống như Lưu Nghị, mặc dù biết rõ

hắn có lòng dạ khác nhưng nếu hắn đại phá Hoàn quân tại Tang Lạc châu, đại nhân cũng phải thưởng công của hắn, như thế người người đều sẽ mừng vì sự công bằng sáng suốt của đại nhân.”

Lưu Dụ không nhịn được hỏi: ”Có phải đó là thuật làm Hoàng đế?”

Lưu Mục Chi đáp: ”Cái gọi là thuật làm Hoàng đế đúng là thủ đoạn cai trị điều khiển chúng thần. Mỗi cá nhân đều có phong cách riêng biệt, đại nhân luôn luôn lấy sự chân thành để đối đãi với mọi người, đó chính là ưu điểm của đại nhân. Nhưng đối với lũ ngu dốt không thể dạy thì cách ấy lại dùng không thông, và nếu lệnh ra không được thi hành thì làm sao cai trị quốc gia cho tốt được?”

Lưu Dụ hít một hơi dài nói: ”Ta đã hiểu rõ.”

Gã tiếp lời: ”Theo nguồn tin của ta thì Gia Cát Trường Dân và Tư Mã Hưu Chi đều đang âm thầm chuẩn bị gây rối, ta phải đối phó với bọn chúng thế nào?”

Lưu Mục Chi đáp: ”Hiện tại chúng ta không nên có hành động gì đối với chúng, bằng không sẽ bị cho là tìm cách chụp mũ để tru diệt người không theo ta, sẽ làm ai nấy đều cảm thấy bất an. Mọi điều nên chờ sau khi diệt được Hoàn Huyền, sau đó chờ cho những kẻ manh tâm này lộ đuôi, lúc ấy chúng ta mới dùng thế như sấm sét mà nhổ cả gốc rễ của chúng.”

Lưu Dụ gật đầu tỏ ý hiểu: ”May mà ta có Mục Chi giúp ta bày kế, bằng không đêm nay ta khẳng định khó mà ngủ được.”

Bình Thành.

Thác Bạt Khuê cho triệu tập hội nghị tại chủ đường trước khi ra quân. Các trọng thần đại tướng đều tập trung lại đó, bao gồm Trưởng Tôn Tung, Thúc Tôn Phổ Lạc, Trưởng Tôn Đạo Sanh, người Hán có Hứa Khiêm và Trương Cỗ. Được tham dự hội nghị đều là những người tâm phúc của Thác Bạt Khuê, bởi vì hội nghị bàn đến những điều cơ mật quân sự nên tuyệt không thể để tin tức lộ ra ngoài.

Thác Bạt Khuê trước tiên thở dài một tiếng: ”Nhớ năm ấy thanh thế Phù Kiên như mặt trời giữa trưa, làm suy sụp Đại quốc của ta, lại còn đem Đại quốc chia làm hai, phía đông Hoàng Hà do Lưu Khố Nhân thống trị, phía tây Hoàng Hà thuộc về Lưu Vệ Thần, không ai dưới ai, kiềm chế lẫn nhau. Thác Bạt Khuê ta trở thành kẻ nô lệ mất nước, may được Lưu Khố Nhân nhìn đến, không có ân đức này, Thác Bạt Khuê ta khẳng định đã không có được ngày hôm nay.”

Trưởng Tôn Tung và Thúc Tôn Phổ Lạc đều là những lãnh tụ đã mang người đến quy hàng với Thác Bạt Khuê ngay từ những ngày đầu quật khởi của gã. Họ nghe thế thì nhớ về quá khứ, không khỏi có cảm giác chuyện cũ đã thành như mây khói.

Tiếp theo đó, hai mắt Thác Bạt Khuê lấp lánh tinh quang, không giận mà oai, trầm giọng nói: ”Nhưng Lưu Vệ Thần lại lòng lang dạ sói, nhiều phen muốn giết hại ta. Hừ! Lưu Vệ Thần thật không biết tự lượng sức, ta đã triệu tập thuộc hạ cũ ở Ngưu Xuyên, lên ngôi Đại chủ, hắn vẫn không biết phải trái, sai con là Lưu Trực Lực Đê mang chín vạn quân đến đánh phá. Nhưng lại bị ta dùng năm ngàn quân đại phá Lưu Trực Lực Đê tại Thiết Kỳ sơn, và thừa thắng truy kích, vượt sông, Nam hạ, phóng thẳng tới đô thành của Lưu Vệ Thần là Duyệt Bạt thành, chém đầu cha con Lưu Vệ Thần và hơn năm ngàn quần thần quăng xác xuống sông Hoàng Hà, lại tịch thu được hơn ba mươi vạn chiến mã, hơn bốn trăm vạn trâu dê, từ đó nước ta từ yếu thành mạnh, quanh ta không một ai dám làm phản.”

Chúng nhân nhìn Thác Bạt Khuê đều không rõ tại sao ở thời khắc trọng yếu thế này gã lại còn hoài niệm chuyện xưa mà không nhập ngay vào chánh đề để bàn thảo tìm cách thắng trận chiến trước mắt.

Thác Bạt Khuê ngẩng nhìn xà nhà tòa đại sảnh, mơ màng nói: ”Các ngươi có hiểu tại sao ta có thể dùng chỉ năm ngàn quân để đại phá chín vạn chiến sĩ của Lưu Trực Lực Đê ở Thiết Kỳ sơn không?”

Có mặt ở đó không ít người đã tham dự chiến dịch có tính cách quyết định ấy, bất quá nguyên nhân tại sao mà thắng vốn phức tạp, liên quan đến tình huống của nhiều phương diện của đôi bên địch và ta. Ví dụ như sự cuồng vọng tự đại của Lưu Trực Lực Đê đã khinh thị Thác Bạt Khuê và nôn nóng mạo hiểm, lại còn khí hậu thiên thời, hoàn cảnh địa lý, cách chỉ huy của Thác Bạt Khuê và những lý do tương tự. Thật khó mà dùng vài câu nói để diễn tả mà tình huống hiện tại hiển nhiên không thích hợp cho bất cứ ai muốn đồng dài.

Trong sảnh đường vẫn yên lặng như tờ, chỉ còn dư âm giọng nói của Thác Bạt Khuê như vẫn còn vang vọng trong tai mọi người.

Thác Bạt Khuê nhìn thẳng từng người, bình tĩnh nói: "Bởi vì ta đã biết rõ bản thân mình không có đường lui, nếu không chiến thắng thì ta sẽ chết."

Chúng nhân nghe xong không khỏi cảm thấy nhiệt huyết sôi trào, đồng thanh hét vang để phát tiết sự kích động trong lòng.

Không khí trong sảnh đường trở nên sôi nổi.

Giọng nói của Thác Bạt Khuê đổi sang khảng khái trình bày: "Đất Trung Nguyên ở thời thế bây giờ chỉ có mỗi một người xứng làm đối thủ của Thác Bạt Khuê ta, người ấy chính là Mộ Dung Thùy. Chỉ cần giết được người này thì ở Trung Nguyên ta sẽ không còn địch thủ. Trận chiến này bọn ta cũng không có đường lui, nếu như thua trận ở phương Bắc, bọn ta sẽ không ai sống sót được để về, cho dù có may mắn thoát được về phương Tây thì sớm muộn cũng bị người giết, trời đất tuy rộng nhưng chúng ta lại không có đất dung thân."

Chúng nhân lại đồng thanh hét vang, tỏ ý quyết tâm tử chiến.

Ai nấy đều hiểu rõ lời Thác Bạt Khuê. Nếu đúng là họ thất bại trận này, Mộ Dung Thùy sẽ độc bá Bắc phương, khi đó cho dù có chạy về vùng hoang dã cũng không ai dám chứa chấp bọn họ mà còn sẽ muốn chém đầu bọn họ để dâng cho Mộ Dung Thùy lấy công.

Thác Bạt Khuê lạnh lùng: "Mộ Dung Thùy hoàn toàn không phải là một Lưu Trục Lực Đê khác, hẳn tuyệt sẽ không phạm vào lỗi lầm của Lưu Trục Lực Đê, càng hơn xa Mộ Dung Bảo. So với chiến dịch ngày trước, chúng ta bây giờ càng không thể thối lui mà phải cùng Mộ Dung Thùy đấu trí lẫn đấu lực."

Tiếp theo đó hắn lại hiện ra vẻ tươi cười với dung mạo xán lạn nói: "Nhưng ta lại có thể báo cho các vị hay rằng thắng lợi đang trong tay chúng ta, chỉ cần chúng ta bỏ đi sự sợ hãi đối với Mộ Dung Thùy và toàn tâm toàn ý quyết chiến đến chết thì Mộ Dung Thùy sẽ phải đương đầu với sự thất bại lớn lao nhất đời hắn, mà trận này sẽ khiến Yên quốc của hắn phải mất nước diệt tộc, vĩnh viễn không có hy vọng cất đầu lên nữa."

Chúng nhân có thể cảm nhận rõ ràng sự tươi cười của hắn xuất phát từ chân tâm nên trong nhất thời cũng bị nhiễm lây sự tự tin của hắn.

Thác Bạt Khuê mỉm cười: "Mộ Dung Thùy hết sức giỏi hoạt, dám hành quân trong tuyết, từ Huỳnh Dương lên qua ngã Ngũ Hồi sơn đến phía Đông của Thái Hành sơn để hội hợp với quân đoàn do Mộ Dung Long chỉ huy đến từ Long Thành, vượt Thanh Lĩnh, qua Thiên Môn, mở thông đường núi Thái Hành sơn hiểm trở. Sau đó chia quân làm hai đường, một đường do Mộ Dung Long chỉ huy, sẽ đến thẳng Vụ Hương ở Tây Nam của Thái Hành sơn để chuẩn bị phục kích bộ đội Hoang nhân của Yến Phi; đạo quân còn lại do chính hắn chỉ huy âm thầm tiến về Liệp Lĩnh ở phía Đông của chúng ta, đợi lúc Hoang nhân bị tấn công sẽ lập tức dùng thế sấm sét của vạn quân, toàn lực mãnh công Bình Thành. Mộ Dung Thùy ơi! Kể dùng kỳ binh của người lần này dùng lại không xong rồi, Thác Bạt Khuê ta đâu phải hạng như Mộ Dung Vĩnh để người đùa bỡn trên lòng bàn tay. Lần này người sẽ phát giác rằng kẻ mưu toan sẽ gặp người tính kế, người sẽ chẳng còn khoe mẽ được bao lâu nữa."

Mọi người nghe xong tinh thần chấn động không ngờ Thác Bạt Khuê lại hiểu rõ tình huống của Mộ Dung Thùy như lòng bàn tay. Phải biết Mộ Dung Thùy có thể tung hoành trên chiến trường chưa từng bại trận là đều do hắn thiện về thuật dùng kỳ binh để thắng khiến không ai biết được hư thật thế nào, lại thêm tướng sĩ hết lòng hết sức, ai cũng anh hùng tài giỏi.

Nhưng nếu đúng là kỳ binh của Mộ Dung Thùy không còn là kỳ binh nữa thì lại là chuyện khác, lòng sợ hãi của mọi người đối với Mộ Dung Thùy nhất thời giảm đi rất nhiều.

Thác Bạt Khuê nói: "Khi Thôi Hoành dẫn năm ngàn quân tinh nhuệ ly khai Bình Thành thì sự thắng lợi của chúng ta đã thành. Bộ đội của Thôi Hoành mới chân chính là kỳ binh, khi hắn cùng Yến Phi thiết lập được liên hệ, sẽ tương kế tựu kế mà diệt tận gốc rễ quân đoàn Long Thành gồm ba vạn binh sĩ của Mộ Dung Long, giáng một đòn vào sĩ khí phe Mộ Dung Thùy."

Chúng nhân không ai không phát sinh cảm giác Thác Bạt Khuê cao thâm khó dò, lại càng thêm lòng tin đối với gã. Đoàn quân của Thôi Hoành bí mật rời Bình Thành đi không một ai hiểu vì sao, đến bây giờ Thác Bạt Khuê nói ra, bọn họ mới hiểu rằng việc đó mang ý nghĩa chiến lược sâu xa với nhiệm vụ trọng yếu quan hệ đến sự thành bại của cả cuộc quyết chiến sắp tới.

Ai nấy đều hiểu nếu đội quân Biên Hoang bị đánh tan thì bọn họ sẽ không đủ sức để tranh hùng đấu thắng với Mộ Dung Thùy.

Trưởng Tôn Tung có địa vị tối cao trong chúng nhân, đối với Thác Bạt Khuê càng có quan hệ mật thiết, lúc này mới hỏi: "Bình lực của Mộ Dung Thùy tại Liệp Lĩnh thế nào?"

Thác Bạt Khuê đáp: "Khoảng chừng từ sáu vạn đến bảy vạn quân trang bị đầy đủ, hơn nữa lại do chính Mộ Dung Thùy chỉ huy, bọn ta tuyệt không thể khinh thường."

Trải qua suốt mùa Đông để tập kết binh lực, triệu tập các bộ lạc, không tính đến năm ngàn quân đã theo Thôi Hoành xuất chinh, hiện thời Bình Thành, Nhạn Môn hai thành có tổng số binh lực là hai vạn. So với binh lực của Mộ Dung Thùy tại Liệp Lĩnh vẫn còn thua xa.

Trưởng Tôn Đạo Sinh nói: "Chỉ cần bọn ta giữ vững thành trì, lại thêm giữa hai thành giúp đỡ lẫn nhau thì khẳng định có thể khiến Mộ Dung Thùy có đến cũng không làm gì được."

Thác Bạt Khuê lắc đầu: "Không! Bọn ta phải chủ động tấn công, sáng khoải tung hoành đại chiến một phen tại Nhật Xuất Nguyên."

Nhật Xuất Nguyên là vùng đất bằng nằm giữa Hồ Thành và Liệp Lĩnh, nếu xảy ra cuộc quyết chiến ở đó thì sẽ là chánh diện chiến đấu, không thể mượn địa thế và hoàn cảnh thiên nhiên để thi triển chiến thuật đột tập phục kích nhưng đương nhiên cũng là cách nguy hiểm nhất.

Chúng nhân đồng thời lộ thần sắc chấn động.

Thác Bạt Khuê ung dung nói: "Đây là biện pháp duy nhất để đạt được chiến thắng. Nếu bọn ta có thể áp đảo được Mộ Dung Thùy trên chiến trường thì chư hùng nơi Quan nội ai dám xuất quan gây chuyện với ta? Họ chỉ còn cách ngồi nhìn bọn ta tấn công Trung Sơn, thu thập người Yên, lúc ấy đất Trung Nguyên sẽ là món đồ trong túi của Thác Bạt Khuê ta thôi."

Thúc Tôn Phổ Lạc nhíu mày nói: "Ngay cả nếu có thêm bộ đội của Hoang nhân, quân lực bọn ta vẫn còn thua Mộ Dung Thùy ít ra là ba vạn, e rằng bọn ta không có nhiều cơ hội thắng."

Trương Cồn cũng nói: "Bọn ta tại sao không dựa vào thành để đánh, Mộ Dung Thùy nếu đánh lâu không chiếm được thì cũng xem như thua trận này."

Thác Bạt Khuê bình tĩnh đáp: "Biết người biết ta, trăm trận trăm thắng. Cứ theo phản ứng của các người cũng có thể hiểu rằng trong lòng vẫn còn sợ hãi Mộ Dung Thùy. Nhưng ta có thể khẳng định với các người rằng Mộ Dung Thùy đã mất đi sự ân sủng của thần chiến tranh rồi, trận này sẽ là lần bại trận thứ nhất và cũng là trận cuối cùng của đời hắn."

Trong đại đường im lặng hoàn toàn, lắng nghe hắn nói.

Thác Bạt Khuê quan sát chúng nhân, trầm giọng nói tiếp: "Bất luận Mộ Dung Thùy có nhân cường mã tráng đến mức nào thì lần này quân viễn chinh cũng mệt mỏi, tướng sĩ muốn quay về, thêm vào đó là binh đoàn Long Thành bị phá, sẽ làm trận cước Mộ Dung Thùy đại loạn, sĩ khí của binh tướng suy giảm, lại thêm tuyến vận lương quá xa khiến Mộ Dung Thùy không thể không tốc chiến tốc quyết. Tất cả các điều này đều là những nhân tố bất lợi cho Mộ Dung Thùy. Muốn phá Mộ Dung Thùy thì đây là cơ hội ngàn năm một thuở, hay đúng hơn đây là cơ hội duy nhất. Nếu như để hắn biết khó mà lui, quay về Trung Sơn thì sau này ai thắng ai bại nào ai đoán được?"

Không đợi cho chúng nhân góp ý, hắn đã nói tiếp: "Các người cho rằng chúng ta không hơn người Yên sao? Thật là sai lầm! Chiến sĩ của ta ở bất cứ mặt nào cũng chỉ có hơn Yên nhân chứ không hề kém. Yên nhân hưởng nhân ở Trung Nguyên đã lâu, đã mất đi tác phong cường hãn ngày trước khi còn ruổi ngựa trên thảo nguyên, nhưng bọn ta vẫn còn giữ nguyên tính cách kiên nghị của dân tộc vùng Tái Bắc. Luận về chiến mã,

thì những con ngựa tốt nhất đều nằm trong tay bọn ta, Mộ Dung Thùy chỉ có được chiến mã hạng hai thôi. Còn có...”

Nói đến đây hắn ngừng lại, đợi cho mọi người đều có vẻ mong chờ hắn nói tiếp, rồi mới hét lớn: “Còn có huynh đệ của ta và đoàn quân Biên Hoang, khi chúng ta chiến đấu với Mộ Dung Thùy tại Nhật Xuất Nguyên, hình thành thế hai bên đối địch thì đoàn quân Biên Hoang sẽ là kỳ binh, có thể từ bất cứ nơi nào xuất hiện giáng một đòn trí mệnh vào quân Mộ Dung Thùy. Bởi vì Mộ Dung Thùy sợ điều này nên tuy có quân mà không dùng được vì rơi vào cảnh tiến thoái lưỡng nan. Sự chủ động không phải trên tay Mộ Dung Thùy mà lại nằm trong tay bọn ta. Ta tin tưởng mười phần có thể thắng trận này, điều then chốt là các người phải bỏ hết đi sự sợ hãi đối với Mộ Dung Thùy và toàn tâm toàn ý nghe theo mệnh lệnh của ta.”

Chúng nhân đồng thanh lớn tiếng đáp ứng.

566. Tụ Tán Vô Thường

Vương Hoảng khịt khịt mũi đáp: “Lời đồn như vậy ai mà tin tưởng được? Thuộc hạ đương nhiên có nghe qua, nhưng chỉ những kẻ ngu si mới có thể tin thôi. Trước tiên không nói thuộc hạ hiểu rõ con người đại nhân thế nào, mà Vương Đạm Chân đâu phải là một nữ tử bình thường? Tình huống trong lời đồn căn bản không thể phát sinh trong hiện thực được, huống chi lại phát sinh tại Thống lĩnh phủ của Huyền soái ở Quảng Lăng? Điều đó tuyệt không thể.”

Lưu Dụ trầm nghĩ nếu không có Chung Tú vì bọn họ xe chỉ luân kim thì xác thực gã muốn gặp mặt Đạm Chân một lần cũng không có khả năng. May mắn Tạ Hồn dù vô lương vô sỉ thế nào vẫn không dám bán đứng đường tử của hắn. Bất quá lời của Vương Hoảng cũng khiến cho Lưu Dụ khá lúng túng, vì nếu nhờ hắn bác bỏ lời đồn thì không phải là vô tư thừa nhận, tự vả vào miệng mình sao.

Vương Hoảng lại nói tiếp: “Đại nhân không nên để những lời nói vớ vẩn như thế ở trong lòng. Điều không hay nhất của đám con cháu Kiến Khang bọn ta là rất thích bàn luận việc thị phi xấu tốt của người khác, không có những lời đồn thì tựa như không thể sống qua ngày.”

Lưu Dụ suy nghĩ rồi hỏi: “Nhưng liệu có người tin là thật không?”

Vương Hoảng đáp: “Bất luận lời đồn hoang đường vô lý thế nào thì tóm lại vẫn có người truyền tiếp hoặc có người lợi dụng lời đồn thêm mắm thêm muối với dụng tâm khác. Đại nhân thật không cần để tâm đến. Những lời đồn như vậy chỉ truyền ra một lần là sẽ tan biến, không còn người nào nhớ được đã xảy ra chuyện gì.”

Lưu Dụ cau mày hỏi: “Rốt cuộc là ai bịa ỉn như thế, tạo ra lời đồn ác độc làm tổn hại đến danh tiết của Đạm Chân tiểu thư vậy chứ?”

Vương Hoảng lộ ra vẻ cổ quái, thắc mắc: “Đại nhân muốn truy cứu người tạo ra lời đồn sao?”

Lưu Dụ ngậy người hỏi ngược lại: “Người biết được là ai sao?”

Vương Hoảng thở dài đáp: “Đại nhân tốt nhất là không nên hỏi.”

Lưu Dụ trầm giọng hỏi: “Phải chăng có người nói với người là ai tạo ra lời đồn?”

Vương Hoảng thấy Lưu Dụ thần tình nặng nề, kỳ quái hỏi: “Vì sao đại nhân không lập tức hỏi ai là người tạo ra mà thay vào đó lại hỏi kẻ chẳng liên quan đến lời đồn nói cho thuộc hạ biết?”

Lưu Dụ chẳng chịu bỏ qua hỏi tiếp: “Thực ra là Gia Cát Trường Dân hay Si Tăng Thi nói cho người biết?”

Vương Hoảng hiện ra vẻ kinh ngạc muốn nói nhưng lại thôi.

Lưu Dụ từng bước ép tới: “Người không cần giấu ta. Như hiện nay ở Kiến Khang không có được bao nhiêu người có thể để cho ta tín nhiệm, người là một trong những người đó, cho nên ngàn vạn lần không nên khiến cho ta thất vọng.”

Gã lại dùng ngữ điệu nhẹ nhàng hơn nói tiếp: “Ta tịnh không muốn truy cứu bất kỳ người nào, mà chỉ là muốn ngăn chặn lời đồn làm tổn hại sự thanh bạch của Đạm Chân tiểu thư ấy.”

Vương Hoảng cười khỏ nói: “Khi lời đồn truyền bá rộng rãi thì ắt sẽ có người phỏng đoán ai là người tạo ra lời đồn. Việc này là anh em song sinh của lời đồn, đồng dạng với bản chất lời đồn ấy nên không thể tin tưởng được.”

Lưu Dụ không vui hỏi: “Người vẫn muốn giấu ta?”

Vương Hoảng khuất phục nói: “Đúng là Tăng Thi nói với thuộc hạ nhưng chỉ tại vì y bất bình cho đại nhân thôi.”

Lưu Dụ có thể khẳng định câu đầu tiên nói là thật, còn câu thứ hai là do Vương Hoảng muốn nói tốt cho Si Tăng Thi. Sự thật Si Tăng Thi nói cho Vương Hoảng biết rõ thân phận chân chính của người tạo ra lời đồn là muốn tăng thêm tính đáng tin cậy của lời đồn hơn để làm lung lay sự ủng hộ của Vương Hoảng đối với Lưu Dụ. Qua lời của Vương Hoảng cũng chứng thật được tin tức tình báo mà Nhậm Thanh Thị cung cấp có tính chính xác cao.

Nguồn gốc tai họa vẫn là Lưu Nghị. Những người vây quanh hắn, lấy hắn làm trung tâm dần dần hình thành một tập đoàn phản đối sự thống trị của gã. Bởi vì Lưu Nghị là một lãnh tụ quan trọng của Bắc Phủ binh có binh quyền trong tay, lại trong Bắc Phủ binh tự hình thành phái hệ nên mới khiến cho cao môn tử đệ Kiến Khang có giao hảo với hắn, sinh ra viễn cảnh hy vọng mượn lực lượng của hắn trợ giúp để ngăn trở mình bước lên để vị.

Lưu Dụ lạnh lùng hỏi: “Có phải Tăng Thi nói với người Tạ Hồn là người tạo ra lời đồn không?”

Vương Hoảng đáp: “Thực tế tin tức ai tạo ra lời đồn đã sớm truyền đến tai đại nhân rồi.”

Bộ dạng Lưu Dụ ra vẻ bình tĩnh mỉm cười nói: “Tiểu tử Tạ Hồn này thật không có tiến bộ, ta đối với hắn đã đặc biệt trọng dụng mà hắn lại vẫn dần dần không thông. Hiện tại ta sợ nhất là hắn bị người ta lợi dụng làm ra những việc đại nghịch bất đạo sẽ khiến cho ta khó xử.”

Vương Hoảng thấy gã không nhắc đến Si Tăng Thi nữa, thở dài nói: “Thuộc hạ từng khuyên qua hắn, chỉ là hắn vẫn luôn luôn canh cánh trong lòng cái chết của cha và anh. Có lúc thuộc hạ thật không hiểu được hắn, mọi người ở Kiến Khang ai mà không biết cái chết của cha và anh hắn đâu có liên quan đến đại nhân, muốn trách thì phải trách chính cha hắn. Chỉ là hắn không chịu chấp nhận thôi.”

Lưu Dụ hỏi: “Người có thể giúp tiểu tử Tạ Hồn ấy một việc không? Cũng coi như giúp cho ta một việc vậy.”

Vương Hoảng buộc phải nói: “Xin đại nhân phân phó!”

Lưu Dụ đáp: “Nhờ người thay ta đưa ra cảnh cáo với Tạ Hồn, nói ta niệm ân tình của Tạ gia mà có thể tha thứ cho hắn phạm lỗi ba lần. Lần tạo ra lời đồn này là lỗi thứ nhất, nếu hắn dám phạm thêm hơn hai lỗi nữa tất giết không tha. Hắn tính không phải là người ngu sau này cần phải biết giữ quy củ và thận trọng. Nhưng người lại không thể trực tiếp nói với hắn.”

Vương Hoảng ngạc nhiên hỏi: “Không trực tiếp nói với hắn thì làm sao mà chuyển lời của đại nhân được đây?”

Lưu Dụ mỉm cười nói: “Đây kêu là dùng độc trị độc, dùng lời đồn để khắc chế lời đồn. Người đem lời nói của ta truyền rộng ra ngoài, càng nhiều người biết càng tốt, hiển thị tâm ý của ta đối với lời đồn căm ghét vô cùng, dù cho là con cháu của Tạ gia ta cũng sẽ thực sự đối phó.”

Vương Hoảng gật đầu người.

Lưu Dụ nói tiếp: “Người có thể làm tốt chuyện này cho ta không?”

Vương Hoảng trầm ngâm một lát rồi gật đầu đáp: “Đây coi như là biện pháp trong khi không có biện pháp. Hy vọng sau khi hắn trải qua lần cảnh cáo này nên biết điều, không thể sai một lần lại sai nữa. Nếu không lời đại nhân đã nói ra khỏi miệng rồi sẽ không thu lại được.”

Lưu Dụ từ phản ứng của Vương Hoảng có thể nhìn ra mưu kế này của Lưu Mục Chi đã có kết quả, bởi vì phản ứng của Vương Hoảng chính là đại biểu cho phản ứng của những người trong cao môn khác, tin là Lưu Dụ gã phải vất óc suy nghĩ chỉ vì muốn Tạ Hồn hồi đầu thị ngạn*.

Hai người lại tiếp tục nói chuyện tào lao một hồi rồi Vương Hoảng cáo từ rời khỏi.

Thái Hành sơn.

Yến Phi và Hướng Vũ Điền lên trên một mỏm núi, đứng ngắm nhìn sương mù quanh quẩn nơi đỉnh núi.

Hướng Vũ Điền nói: “Nếu tối nay bọn ta có thể đến được địa điểm chỉ định thì còn có một ngày một đêm nghỉ ngơi thoải mái bồi bổ tinh thần.”

Yến Phi im lặng không nói gì.

Hướng Vũ Điền hỏi: “Yến huynh đang nghĩ gì?”

Yến Phi cười khổ: “Còn có chuyện gì đáng để suy nghĩ chứ?”

Hướng Vũ Điền gật đầu nói: “Lại nghĩ đến Kỷ Thiên Thiên rồi. Đối lại ta là huynh cũng sẽ lo được lo mất, bởi vì dưới tình huống bình thường, dù cho có thể đánh bại được Mộ Dung Thùy, vẫn không có giải pháp nào cứu được chủ tỳ bọn họ. Điều đáng sợ nhất là Mộ Dung Thùy khi cùng quẩn lại dập liểu vùi hoa, bất quá khả năng này rất nhỏ, bởi vì Mộ Dung Thùy sẽ không rơi vào hoàn cảnh như vậy. Khả năng đẩy lui Mộ Dung Thùy tuyệt đối là có thể, nhưng muốn triệt để đánh thắng một nhà binh pháp quân sự lớn như Mộ Dung Thùy thật khó hơn lên trời. Dựa vào thực lực của bọn ta thì không có cách nào làm được.”

Y lại tiếp: “May mắn, tình huống hiện tại không phải bình thường, bởi vì huynh có dị thuật ngấm trao đổi với Kỷ Thiên Thiên.”

Yến Phi hỏi: “Liệu Mộ Dung Thùy có mang chủ tỳ Thiên Thiên theo đến chiến trường không?”

Hướng Vũ Điền đáp: “Điều này thật là khó nói.”

Yến Phi thở dài một hơi, hiển nhiên vô cùng phiền não.

Hướng Vũ Điền nói: “Ngược lại ta hy vọng Mộ Dung Thùy mang bọn họ theo bên cạnh, nếu không sẽ khiến cho huynh khó khăn vô cùng.”

Yến Phi hiểu rõ lời của y nói. Nếu giả như Mộ Dung Thùy để chủ tỳ bọn họ ở lại sơn trại thì Yến Phi sẽ không có chọn lựa nào khác ngoài cách đột kích sơn trại cứu người ra. Nếu như chủ tỳ bọn họ bình an trở về thì Hoang nhân coi như đã hoàn thành nhiệm vụ lớn, không cần phải đem sinh mạng đến chiến trường mạo hiểm với Yên quân người chết thì ta sống nữa.

Nhưng mất đi sự trợ giúp của Hoang nhân đối với Thác Bạt Khuê cơ hội thắng lợi sẽ giảm sút rất lớn và dễ dàng dẫn đến tai họa toàn quân tan vỡ. Mà Yến Phi thì dù gì cũng là một nửa người Thác Bạt tộc, chàng sao có thể nhẫn tâm để tình huống ấy xảy ra.

Yến Phi lắc đầu nói: “Nếu Mộ Dung Thùy biết được Mộ Dung Long bị phá thì tuyệt sẽ không an tâm để cho bọn họ lưu lại trong sơn trại.”

Hướng Vũ Điền đồng ý nói: “Theo lý phải như thế.”

Lại nói tiếp: “Nếu như một chọi một huynh cảm thấy trong bao nhiêu chiêu sẽ thu thập được Mộ Dung Thùy?”

Yến Phi nói: “Huynh nghĩ ta cao minh đến thế sao?”

Hướng Vũ Điền cười: “Huynh tự thấy mà? Mộ Dung Thùy tuy có danh hiệu là người đứng thứ nhất của Hồ tộc phương Bắc nhưng so với Tôn Ân người luyện thành Hoàng Thiên vô cực còn cách một khoảng xa!”

Yến Phi nói: “Tiện đây ta cũng thật thà mà nói, ta đã từng giao thủ qua với hắn và hiểu rõ bản lĩnh của hắn. Với công pháp của ta hiện tại nếu được phóng tay mà đánh, có thể lấy tính mạng của hắn chỉ trong vòng mười kiếm. Vấn đề là ta không thể giết chết hắn, nếu không Thiên Thiên và Tiểu Thi khẳng định sẽ bị thủ hạ của hắn loạn đao phân thân.”

Hướng Vũ Điền giật mình nói: “Nếu như huynh không thể dùng Tiểu tam hợp đối phó lại không thể giết hắn, thật sẽ khiến cho huynh nhọc công phi thường, sao không thi triển chiêu số Tiểu tam hợp có giới hạn để tước bớt đi sức chiến đấu của hắn?”

Yến Phi hỏi: “Huynh nghĩ được kỳ mưu diệu kế gì không?”

Hướng Vũ Điền: “Điều ta nghĩ đến thì huynh cũng nghĩ được. Kế duy nhất có thể để chủ tỳ bọn họ thoát thân là phải tạo ra một trận thế mà mạnh như Mộ Dung Thùy cũng cảm thấy không có hy vọng thủ thắng. Muốn tạo dựng nên một hoàn cảnh đặc thù như vậy đương nhiên không dễ dàng, nhưng cũng không phải là không có khả năng. Khi mà tình huống ấy xuất hiện thì mới có thể khiêu chiến với Mộ Dung Thùy, yêu cầu hẳn một trận định thắng bại và phần thưởng của trận đấu đó là chủ tỳ Kỷ Thiên Thiên. Bản tính Mộ Dung Thùy bình sinh cao ngạo, nếu bị thua huynh ở trước mặt thủ hạ đương nhiên sẽ không nuốt lời.”

Yến Phi nói: “Mộ Dung Thùy chịu cho ta tiện nghi như vậy sao?”

Hướng Vũ Điền nói: “Tôn Ân biết được sự lợi hại của huynh, ta cũng biết được sự lợi hại của huynh nhưng Mộ Dung Thùy lại không rõ ràng, sẽ chỉ nghĩ huynh vẫn là Yến Phi năm đó cùng hắn giao thủ. Chỉ cần đặt cược cho đủ hấp dẫn, ví dụ như nếu huynh bại, tức thì Thác Bạt Khuê sẽ hướng lên trời lập lời thề cúi đầu xưng thần với hắn. Ai dám nói không có dị tâm, sao mà Mộ Dung Thùy không mạo hiểm một trận chứ?”

Yến Phi chán nản nói: “Ta hiểu rõ tiểu Khuê, hắn tuyệt không chịu mạo hiểm một lần đem vận mệnh toàn tộc đặt lên trên người ta. Hắn không phải là người trong cuộc nên cũng không biết được sự lợi hại của ta đến trình độ nào.”

Hướng Vũ Điền thông tay tỏ ý bất lực nói: “Đây là phương pháp duy nhất ta nghĩ ra để cứu thoát chủ tỳ bọn họ, chỉ đành kiểm tra Thác Bạt Khuê một lần xem hắn có phải là huynh đệ chân chính của huynh hay không.”

Tiếp theo hai mắt chuyển động, nói: “Còn có một biện pháp nhưng không biết có làm được không, là bảo Kỷ Thiên Thiên hứa với hắn nếu như hắn chiến thắng thì sẽ chấp nhận** đi theo hắn suốt đời không thay đổi.”

Yến Phi chán nản: “Lời nói như vậy ta sao có thể nói ra với Thiên Thiên chứ?”

Hướng Vũ Điền cũng vừa chợt nghĩ đến, nói với tâm trạng thất vọng: “Phải! Nam tử hán đại trượng phu sao có thể nói ra miệng những lời như vậy chứ? Con bà nó! Còn có biện pháp nào làm được tốt đây? Nếu không phải không có sự lựa chọn khác, Mộ Dung Thùy tuyệt không chịu cùng người có thể trước sau giết chết Trúc Pháp Khánh và Tôn Ân quyết chiến.”

Yến Phi hỏi: “Còn có một nan đề khác. Dù ta thắng được hắn nhưng trái lại hắn không chịu thả người thì làm thế nào đây?”

Hướng Vũ Điền đáp: “Chỉ cần huynh có thể chế ngự hắn, đâu sợ hắn không thả người.”

Yến Phi đầu đầu nói: “Bây giờ vẫn chỉ là đoán già đoán non, đến lúc đó sẽ tùy cơ ứng biến, coi xem có biện pháp hay không.”

Hướng Vũ Điền cười nói: “Phải! Tối đâu hay tối đó. Hiện tại còn phải suy nghĩ xem làm thế nào tiêu diệt Long Thành quân đoàn, đơn giản hơn nhiều.”

Hai người đi xuống núi.

Lưu Dụ trở về đến Thạch Đầu thành cũng là lúc mặt trời xuống núi, thủ hạ báo lên Tổng Bi Phong đợi gã ở thư trai. Lưu Dụ trong lòng đang thắc mắc, buổi sớm trước khi gã đi lên triều đã thỉnh Tổng Bi Phong đến Tạ gia ở hẻm Ô Y theo kế của Lưu Mục Chi thông báo trước cho Tạ Đạo Uẩn một tiếng, vì sao mà mất cả một ngày chứ?”

Gã bước vào thư trai, Tổng Bi Phong đang ngồi trầm tư một bên, thấy gã đến cũng chỉ gật đầu một cái.

Lưu Dụ đến bên cạnh lão ngồi xuống, hỏi: “Vương phu nhân phản ứng thế nào?”

Tổng Bi Phong nặng nề nói: “Đại tiểu thư rất thất vọng, bất quá không phải thất vọng đối với người mà là tên Tạ Hồn ngu xuẩn. Ta thấy tâm tình đại tiểu thư rất buồn.”

Lưu Dụ sinh ra rất nhiều cảm xúc, nếu có thể có sự lựa chọn khác thì gã không nguyện gây tổn thương Tạ Đạo Uẩn, một người vừa thân thiết vừa đáng kính lại thông tình đạt lý như vậy.

Vì sao mình có thể ở vào một vị trí thế này? Làm cái gì đây? Sự thật gã hiểu rõ đáp án, con đường trải dài phía trước gã là chạy thẳng đến bảo tọa của Hoàng đế. Con đường này tịnh không dễ đi, mỗi bước tiến

về đằng trước là phía sau sẽ sụp đổ không cách nào quay đầu lại. Hai bên là vực sâu vạn trượng, chỉ cần đi sai một bước có thể kết cục sẽ là tan xương nát thịt.

Lưu Dụ hỏi: “Vương phu nhân không nghĩ bọn ta trách lầm Tạ Hồn sao?”

Tổng Bi Phong đáp: “Ta kể cho đại tiểu thư nghe nội dung của lời đồn, đại tiểu thư lập tức đoán ra có liên quan đến tiểu tử Tạ Hồn ấy, Đại tiểu thư còn nói Ài!”

Lưu Dụ chưa từng nghe qua Tổng Bi Phong dùng giọng điệu như vậy nói về Tạ Hồn, chứa đầy ý vị khinh bỉ, qua đó có thể thấy Tổng Bi Phong phản nộ đối với Tạ Hồn đến mức nào.

Điều này có thể lý giải là vì sự phong lưu thi tửu của họ Tạ đã bị hủy hoại trong tay Tạ Hồn.

Lưu Dụ hỏi tiếp: “Vương phu nhân còn nói gì không?”

Tổng Bi Phong nói: “Đại tiểu thư nói việc năm đó của ngươi và Đạm Chân tiểu thư được đại thiếu gia liệt vào là việc cơ mật. Tất cả những tỳ nữ biết chuyện đều được nghiêm khắc nhắc nhở sau này không được đề cập đến chuyện này nữa, cho nên biết được việc này rõ ràng chỉ tiết không có nhiều người. Tạ Hồn cũng không biết được việc này. Chỉ là về sau tôn tiểu thư thường xuyên than ngán thở dài là mình đã hại chết Đạm Chân tiểu thư. Mới khiến cho Tạ Hồn sinh nghi đi tìm thị tỳ hầu hạ bên cạnh đại tiểu thư cật vấn, rồi hiểu được sự tình đã xảy ra.”

Không cần Tổng Bi Phong nói ra Lưu Dụ cũng đoán được đại khái, nhất định là khi Tạ Đạo Uẩn biết được lời đồn đã tìm thị tỳ biết chuyện ấy chứng thực tội hành của Tạ Hồn.

Lưu Dụ có điểm không biết nói thế nào cho đúng, bởi vì Tổng Bi Phong gợi lên nỗi thống khổ của Tạ Chung Tú trong ký ức gĩa.

Tổng Bi Phong trầm giọng: “Ta phải đi rồi!”

Lưu Dụ thất thanh: “Cái gì?”

Tổng Bi Phong nói: “Ta lại đây là muốn từ biệt ngươi, hy vọng tối nay mới đi.”

Lưu Dụ ngạc nhiên một lát, đau khổ hỏi: “Có phải đại ca giận ư?”

Tổng Bi Phong thở dài: “Không phải đa tâm, chuyện này ngươi chỉ là người bị hại, việc làm bậy làm bạ của Tạ Hồn đã dả thương tinh thần ngươi sâu sắc. Ta muốn đi tuyệt không phải vì trong lòng giận ngươi, ta hiểu rất rõ con người ngươi như thế nào. Ta muốn đi là vì không muốn nhìn thấy tên tiểu nhân vô tri duy nhất của Tạ gia tiếp tục trầm luân, không nỡ nhìn thấy thảm cảnh Tạ gia suy sụp điêu linh. Sự phong lưu của An công và đại thiếu gia đã thành quá khứ, Tạ gia lại không thể sản sinh ra người có thể cầm quyền chính phong lưu giống như bọn họ và cũng khó trên trường chính trị tái khởi phong vân nữa. Ta bây giờ đã bất lực chỉ đành bỏ đi thật xa, mắt không thấy mà yên lòng, cố gắng tìm vui trong đau khổ, hy vọng có thể an nhàn sống qua nửa đời còn lại.”

Lưu Dụ nói: “Đại ca thật muốn đi đến Lĩnh Nam sao? Đâu cần phải đi xa đến như vậy chứ?”

Tổng Bi Phong nói: “Đi sớm hay đi muộn gì thì trước sau cũng phải rời khỏi đây. Bây giờ ở phương Nam đâu còn ai có thể là đối thủ của ngươi nữa. Chỉ cần ngươi mọi việc thận trọng, nói không chừng thật có thể hoàn thành khát vọng lớn của đại thiếu gia khu trục người Hồ thống nhất thiên hạ. Hãy làm cho thật tốt!”

Lưu Dụ cảm động không nói nên lời.

Tổng Bi Phong lộ ra vẻ do dự muốn nói lại thôi.

Lưu Dụ nói: “Tổng đại ca đối với đệ còn có kim thạch lương ngôn*** gì thì xin nói ra đi!”

Tổng Bi Phong nói: “Chẳng phải kim thạch lương ngôn gì, chỉ là sáng nay ta muốn hỏi ngươi lại không cách nào mở miệng.”

Lưu Dụ kỳ quái hỏi: “Thực ra là việc liên quan đến phương diện nào?”

Tổng Bi Phong đáp: “Ta muốn hỏi ngươi, giả như Tạ Hồn sai một lần lại sai nữa phạm đến lỗi lớn thứ ba thì ngươi sẽ giết chết hắn à?”

Lưu Dụ cả người trở nên cứng đờ, hơi thở trầm trọng, cương quyết nói: “Chỉ cần Tống đại ca nói một câu, đệ có thể lập lời thề, bất luận hấn phạm lỗi thế nào đệ cũng sẽ khoan dung cho hấn một mạng.”

Tống Bi Phong chán nản nói: “Câu nói này ta cũng không thể nói ra miệng, bởi vì ta hiểu được câu nói này sẽ khiến cho người biến thành một người nói ra được mà làm không được. Ài! Đại tiểu thư nói với ta Tạ Hồn xác thực vẫn giữ cừu hận thâm sâu đối với người, thường nghĩ báo thù, loại người này thật chết cũng chưa đủ. Chỉ vì hấn là con cháu của Tạ gia nên ta mới chịu không nổi đành phải hỏi người!”

Lưu Dụ nói: “Chỉ cần hấn không phạm vào đại tội phạm thượng, tác loạn tạo phản thì đệ nhất định sẽ bỏ qua cho hấn một lần.”

Tống Bi Phong nói: “Đây chính là sai lầm mà đại tiểu thư lo lắng nhất hấn sẽ phạm vào. Từ sau khi tiểu Dụ người vào làm chủ Kiến Khang, hành vi của hấn khác thường và lại không thích nói chuyện với đại tiểu thư, không có người nào hiểu được trong đầu hấn đang suy nghĩ cái gì.”

Lưu Dụ thầm nghĩ Tạ gia xong thật rồi, nếu Tạ Đạo Uẩn có gì bất trắc, Tạ gia dưới sự làm chủ của Tạ Hồn không biết sẽ biến thành bộ dạng thế nào.

Tống Bi Phong nói: “Bọn ta cũng không nên lo lắng quá, đại tiểu thư sẽ tìm Tạ Hồn để nói chuyện, nghiêm khắc cảnh cáo hấn, hy vọng tiểu tử ấy biết cân nhắc nặng nhẹ. Nếu không hấn sẽ phải gánh chịu tất cả hậu quả.”

Nói xong lập tức đứng dậy.

Lưu Dụ nói: “Để đệ tiễn đại ca một đoạn. Ôi! Là đệ tự mua dây trói mình, tiểu Phi và Phụng Tam đã bỏ đệ mà đi, bây giờ lại đến lượt Tống đại ca, đệ cảm thấy rất buồn.”

Tống Bi Phong ngượng đỏ mặt, nói: “Người tiễn ta đến cửa thành là được rồi, Văn Thanh hình như có việc tìm người.”

Lưu Dụ vẫn chưa phát hiện vẻ khác lạ của Tống Bi Phong, kinh ngạc hỏi: “Văn Thanh tìm đệ hả? Vì sao không có người nào nói với đệ nhỉ?”

Tống Bi Phong đáp: “Người đến gặp nàng thì hiểu rõ, thay ta nói lời từ biệt với nàng nhé!”

Lưu Dụ không còn cách nào chỉ đành tiễn lão thẳng đến cổng của Thạch Đầu thành, đưa mắt nhìn theo lão khuất dần vào nơi ánh đèn mờ ảo, nghĩ tới lần này chia tay không hẹn ngày sau này gặp lại, trong lòng cũng không biết tư vị thế nào.

Chú thích:

* Hồi đầu thị ngạn: Triết lý Phật giáo, nghĩa đen là “quay đầu là bờ”. Ý nói dù phạm phải lỗi lầm gì, chỉ cần thật lòng ăn năn, sẽ được tha thứ và cứu vớt.

** Nguyên văn “Tử tâm thác địa” nghĩa là chỉ ra lòng đã chết không còn tính toán gì khác, chủ ý đã quyết định thì quyết không thay đổi nữa.

*** Kim thạch lương ngôn: Lời nói trân quý giống như hoàng kim bảo thạch. Ví dụ như những lời khuyên nhủ có giá trị đáng quý.

567. Trần Bình Nhật Xuất

Quân tiên phong ba ngàn người do Trương Tôn Đạo Sinh suất lĩnh chia thành ba đường hành quân đến Nhật Xuất nguyên. Bọn họ toàn là kỵ binh có nhiệm vụ dọn đường trước cho quân chủ lực, chiếm lấy Nguyệt khâu, điểm cao nhất của Nhật Xuất nguyên.

Thác Bạt Khuê sau khi đến Bình Thành chưa hề lơ là lúc nào. Gã đã đi hết vùng bình nguyên núi đồi xung quanh đây. Trong lòng gã thì Nhật Xuất nguyên là chiến trường lý tưởng nhất

Nhật Xuất nguyên là một bình nguyên có địa thế ít biến hóa, có Tang Can hà chảy từ phía đông bắc sang tây nam, băng ngang qua thảo nguyên và chia cắt nó thành hai nửa.

Nguyệt khâu là một ngọn đồi nổi tiếng ở Nhật Xuất nguyên, mặt bắc quay ra Tang Can hà trông như một con rắn trải dài ba dặm qua bình nguyên, nằm giữa Bình thành và Thái Hành sơn.

Nếu có thể chiếm lĩnh Nguyệt khâu thì coi như đã chiếm được ưu thế khống chế thảo nguyên. Đây là địa điểm có giá trị chiến lược nhất ở Nhật Xuất nguyên.

Chỉ cần đại quân của Thác Bạt tộc có thể tận dụng được hoàn cảnh địa lý đặc thù của Nguyệt khâu để bố trí đại quân thì sẽ lập thành trận địa kiên cố nhất ở đây, chặn giữ con đường mà Mộ Dung Thùy phải đi để đến Bình thành.

Tổng cộng hai vạn quân được ném vào trận đánh hôm nay, còn lại hai ngàn người chia ra giữ Bình thành và Nhận môn để đề phòng Mộ Dung Thùy phái binh đột tập quấy nhiễu.

Bất quá khả năng này xem ra không nhiều. Thác Bạt Khuê chỉ đề phòng tránh vạn vô nhất thất mà thôi. Bởi vì gã lúc nào cũng có thể đưa đại quân ở Nhật Xuất nguyên quay về tấn công địch nhân đột kích hai thành này, dạy cho Mộ Dung Thùy một bài học phải cúp đuôi chạy thẳng.

Thác Bạt Khuê lại mộ thêm năm ngàn tráng đinh ở hai thành làm công binh, xuất phát theo quân chủ lực, phụ trách vận chuyển lương thảo, kiến lập trận địa phòng ngự và làm các việc tạp vụ trong quân.

Tâm tình của Thác Bạt Khuê đang rất bình tĩnh, chiến tranh sắp xảy ra ngược lại chỉ làm gã thư giãn, không như trước kia tư lự đến tối, mang nỗi niềm lo lắng về một tương lai không đoán được.

Kỵ binh theo cổng thành tràn ra, ai nấy sĩ khí cực vượng, đầu chí cao ngất, mỗi một người đều đã biết rõ đối thủ là Mộ Dung Thùy, người khổng lồ phương bắc về quân sự, trận chiến này sẽ quyết định ai nắm quyền ở phương bắc. Nhưng họ cũng hiểu rõ lãnh tụ tối cao Thác Bạt Khuê hiện nay đã có kế hoạch hoàn chỉnh, hoàn toàn cứ theo kế hoạch mà làm, răm rắp tuân theo thứ tự các bước.

Sở Vô Hạ thân mang vũ trang, phong tư yểu điệu ngồi trên lưng ngựa, hai mắt lấp lánh thần sắc hưng phấn, hướng sang Thác Bạt Khuê bên cạnh hoan hỷ nói: "Mùa xuân đã đến thật rồi, mặt đất đã không còn thấy tuyết nữa."

Thác Bạt Khuê mỉm cười: "Mùa xuân của đất trời đã đến, cũng biểu thị cho mùa xuân của Thác Bạt tộc ta đã đến gần. Khi Mộ Dung Thùy hãi hùng phát giác ra bọn ta tiến quân vào Nhật Xuất nguyên thì đã muộn mất một bước, hối cũng không kịp."

Trưởng Tôn Tung ở bên kia hỏi: "Mộ Dung Thùy sẽ có phản ứng thế nào nhỉ? Hắn đương nhiên sẽ hiểu được kỳ binh của mình không còn là kỳ binh nữa."

Thác Bạt Khuê không kìm được vui mừng đáp: "Cho dù tài trí của hắn có cao bằng trời thì hắn nghĩ nát cả óc cũng không thể hiểu vì sao chúng ta lại nắm hoàn toàn lộ tuyến hành quân của hắn, dự đoán chính xác thời gian như vậy. Chỉ sai lầm về phương diện này cũng đủ để hắn trận cước đại loạn, tiến thoái linh tinh."

Mọi người đều cho rằng gã đang chỉ đến siêu cấp thám tử Hướng Vũ Điền, nhưng không biết người mà Thác Bạt Khuê nghĩ đến trong lòng lại là Kỷ Thiên Thiên. Không có năng thì ưu thế trước mắt cũng không thể xuất hiện.

Thúc Tôn Phổ Lạc nhẹ cả người: "Khi Mộ Dung Thùy giật mình biết chúng ta bố trí quân ở Nguyệt khâu, tin tức Long Thành quân đoàn bị phá truyền đến tai hắn, không biết hắn có chịu nổi hai đòn đả kích ấy không. Thật hy vọng có người có thể nói cho chúng ta biểu tình của hắn."

Mọi người nghe những lời này đều phá lên cười một trận.

Trưởng Tôn Tung nói: "Lúc đó hắn chỉ có hai lựa chọn, một là lập tức lui binh, một nữa là trực tiếp đến thẳng thảo nguyên chính diện giao phong cùng chúng ta. Nhưng bất luận lựa chọn thế nào thì cũng đều khó khăn và khó quyết định cả."

Thác Bạt Khuê chậm chậm lắc đầu: "Không đâu! Mộ Dung Thùy chỉ có một lựa chọn thôi. Nếu quả thật hắn hoang mang triệt thoái thì ta sẽ toàn lực truy kích, cho hắn bài học toàn quân tan vỡ trước khi về đến Trung Sơn, dẫm lên vết xe đổ của tiểu Bảo nhi tử của hắn. Mộ Dung Thùy không ngu xuẩn đến thế đâu."

Tiếp đó gã cao giọng hét lên bằng tiếng Tiên Ti: "Các chiến binh! Cố lên!"

Ba ngàn kỵ binh dạ ran đáp ứng. Tướng suất lĩnh là Trưởng Tôn Dao Sinh phát xuất chỉ lệnh, tiếng tù và rúc lên, ba ngàn kỵ binh phân thành ba đội như ba thanh lợi kiếm hướng thẳng về hướng Nhật Xuất nguyên mà tiến.

Tiếng vó ngựa ngập tràn bình nguyên dưới ánh chiều tà.

Hơn hai trăm cỗ xe la như một con rắn dài ẩn nấp bên bờ sông. Đại quân dự địch đã trải qua suốt một ngày nghỉ ngơi, người và vật đều đã phục hồi tinh lực. Trước khi mặt trời xuống núi, họ bắt đầu chỉnh lý hành trang, chuẩn bị lên đường khi đêm xuống.

Đoàn thám tử do Tiểu Kiệt chỉ huy đã ba lần phái người về truyền tin, vẫn chưa phát hiện tung tích địch trên đoạn đường phía trước.

Bọn Vương Trấn Ác, Trác Cuồng Sinh, Cơ Biệt, Hồng Tử Xuân cùng Bàng Nghĩa tụ lại cùng một chỗ thương thảo lộ tuyến hành quân.

Trác Cuồng Sinh nói: "Chúng ta sẽ đi men theo sông một canh giờ nữa, tách dần khỏi sông tiến vào thảo nguyên phía tây Thái Hành, từ đó lại đi thêm hai đêm nữa sẽ đến được Bắc Khâu là chỗ địch nhân có cơ hội để phát động đột tập nhất. Bất quá đây chỉ là phỏng đoán của chúng ta, sự thực thì Mộ Dung Long có thể đến Bắc Khâu trước chúng ta một quãng thời gian ngắn, dùng khoải mã công kích chúng ta. Bởi vì nhìn bề ngoài thì chúng ta rất yếu nhược, căn bản không chịu được một kích."

Vương Trấn Ác lắc đầu: "Địch nhân chỉ có hai cơ hội công kích chúng ta vì nếu là người thông hiểu binh pháp đương nhiên không phát động công kích trên con đường chúng ta đang hành quân. Lúc đó chúng ta đang ở tình trạng cảnh giác cao độ, trong tình hình đó mà công kích sẽ vấp phải sự phản kháng ngoan cường của chúng ta."

Hồng Tử Xuân nói: "Trấn Ác nói chí lý lắm. Ôi! Lão Trác, không phải ta chê lão đâu, về thuyết thư thì lão là đệ nhất Biên Hoang nhưng đối với chiến tranh thì hoàn toàn là kẻ nghiệp dư thôi."

Trác Cuồng Sinh cười nhạo: "Cái đồ gian thương nhà người, chẳng bao giờ bỏ qua cơ hội chế diễu ta. Được rồi! Ta nhận là nghiệp dư rồi. Trấn Ác, nói cho bọn ta xem địch nhân sẽ công kích chúng ta trong hai loại tình hình nào?"

Vương Trấn Ác nói: "Thời khắc tốt nhất để địch nhân công kích chúng ta là đợi chúng ta sau một đêm hành quân, người mệt ngựa mỏi, thân thể rã rời. Vào thời khắc nổi lửa nấu cơm là lúc chúng ta chưa hồi phục tinh lực, sức đề kháng bạc nhược nhất, đầu chí không kiên định, địch nhân dễ thừa cơ nhất."

Cơ Biệt cười: "Nếu như ta không nghĩ ra kỳ mưu diệu kế thì chúng ta quả thật không chịu nổi một đòn. Về mặt này lão Trác chí ít cũng nói không sai."

Bàng Nghĩa cười: "Trác quán chủ quả không tồi, chí ít cũng là một nửa binh pháp gia rồi, biết mình biết người thì lão biết mình mà không biết người, cho nên mới là một nửa binh pháp gia."

Trác Cuồng Sinh cười khổ: "Tha cho ta được không?"

Mọi người cười lớn, không khí nhẹ nhõm vui nhộn.

Vương Trấn Ác nói: "Thoại bảo chủ sở dĩ đoán địch nhân phát động công kích chúng ta ở Bắc Khâu, một là vì Bắc Khâu cách Vụ Hương mười dặm về phía tây làm chúng có được lợi thế tiến thì công lùi thì thủ, càng vì đồi núi dễ mai phục, có thể phát động công kích chúng ta từ bốn phương tám hướng, khiến chúng ta thủ cũng không thủ được. Căn cứ vào tin tình báo của Tiểu Kiệt, không thấy địch nhân ở trên đường phía trước chính là biểu thị Mộ Dung Long đã quyết ý phục kích chúng ta tại Bắc Khâu cho nên không phái thám tử lại trinh sát, để tránh không làm chúng ta cảnh giác."

Hồng Tử Xuân gật đầu: "Hiểu rồi!"

Cơ Biệt ngửa lên nhìn trời nói: "Đêm nay xem ra lại là một đêm trời trong xanh, tầm nhìn rõ ràng làm tăng sự thuận tiện cho việc chúng ta hành quân. Địch nhân tuyệt không dám mạo hiểm tấn công đâu."

Vương Trấn Ác nói: "Đây là nguyên nhân thứ ba địch nhân không dám phát động công kích chúng ta trước khi đến Bắc Khâu. Theo Thoại bảo chủ nói, do vấn đề địa thế, thời tiết đầu xuân, lúc tăng sáng sương mù

tích tụ thành mảng ảnh hưởng đến cả vùng Bắc khâu, sương khói mịt mù nhìn không rõ, là địa điểm phục kích tốt nhất của địch nhân. Qua khỏi Bắc khâu, địch nhân sẽ đánh mất ưu thế thiên thời địa lợi trên mặt đất. Cho nên Mộ Dung Long tuyệt không thể bỏ qua cơ hội như thế này, cũng khiến chúng ta có thể bỏ cục xảo diệu dẫn dụ địch nhân vào tầm ngắm.”

Trác Cuồng Sinh cười to: ”Quan trọng là Mộ Dung Long tưởng mình là kỳ binh nhưng chúng ta lại coi hấn là miếng thịt ngon đưa đến tận miệng. Ha ha! Đến lúc động thân rồi đó!”

Phía tây nam Bắc khâu là một cánh rừng rậm chưa đến năm mươi dặm, năm ngàn quân Biên Hoang nghỉ ngơi cả ngày, đợi mặt trời xuống núi phía tây mới tiếp tục lên đường.

Đại quân dụ địch khởi hành rồi họ mới lên đường, trước tiên đi về phía tây, đến lúc đã cách xa Thôi gia bảo thì mới đổi hướng đi lên phía bắc, mục đích là tránh tai mắt địch nhân.

Do khoái mã và hành trang nhẹ nên dù lên đường muộn hơn đại quân dụ địch nhưng rồi lại bỏ xa đám quân này ở phía sau, đi gấp một đêm bằng cả hành trình hai đêm của đại quân dụ địch.

Bọn họ có thể đến Bắc khâu sớm hơn một đêm, mai phục tại khu rừng rậm ở mặt phía tây Bắc khâu, dưỡng thần tích nhuệ khí để chờ khi bộ ngựa đến bắt ve sầu thì bọn họ sẽ thành chim sẻ phía sau.

Mộ Dung Chiến đến trước Đồ Phụng Tam đang ngồi dựa vào cây, ngồi xổm xuống nói: ”Tất cả đều thuận lợi!”

Đồ Phụng Tam hiện nụ cười sán lạn: ”Tất cả đều thuận lợi!”

Hai người đập tay vào nhau để biểu thị tình cảm hưng phấn trong lòng, phát ra tiếng kêu giòn giã.

Mộ Dung Chiến than: ”Thời khắc đợi chờ khổ sở rồi cũng hết, từ khi chủ tì Thiên Thiên bị bắt đem về phương bắc, ta không thể vui lên nổi.”

Đồ Phụng Tam nói: ”Ta chưa bao giờ lại nghĩ mình có thể vì một nữ nhân mà vào sinh ra tử, nhưng hiện tại thực sự nghĩ rằng vì nghĩa không thể quay lưng là chuyện đương nhiên.”

Mộ Dung Chiến nói: ”Nghĩ cũng thật kỳ quái, từ Biên Hoang tập đến đây, ta chưa hề nghe thấy nửa câu oán trách, mỗi một người đều tham gia hành động lần này một cách tự phát, mỗi một cá nhân đều nguyện ý vì Thiên Thiên đổ máu thậm chí hiến dâng cả sinh mạng quý báu.”

Đồ Phụng Tam nói: ”Thiên Thiên đã làm cảm động mỗi một người trong chúng ta. Nếu như nàng không hy sinh thân mình thì Biên Hoang tập đã sớm chết rồi.”

Mộ Dung Chiến nói: ”Nhưng ta lo lắng phi thường, đánh thắng không có nghĩa là có thể cứu họ thành công, hy vọng Yến Phi lại có thể tạo ra kỳ tích, hoàn thành nhiệm vụ hầu như bất khả thi này.”

Đồ Phụng Tam song mục lấp lánh thần quang, trầm giọng: ”Vậy thì phải xem chúng ta có thể chiến thắng triệt để không, nếu có thể vậy khôn được Mộ Dung Thùy thì có thể bắt hấn đem chủ tỳ Thiên Thiên ra làm điều kiện trao đổi để thoát thân.”

Mộ Dung Chiến nói: ”Ta đã nghĩ đến khả năng này, nhưng Thác Bạt Khuê có đồng ý đáp ứng không? Thác Bạt Khuê ở Hồ tộc chúng ta là kẻ có tiếng tâm ngoan thủ lạt, nếu như có thể, gã sẽ không để Mộ Dung Thùy có cơ hội lại quật khởi ở Trung Sơn đâu.”

Đồ Phụng Tam nói: ”Vậy thì phải xem gã có phải là huynh đệ tốt nhất hiện nay của Yến Phi hay không.”

Mộ Dung Chiến than: ”Ta tuyệt không lạc quan chút nào cả.”

Lúc ấy Thác Bạt Nghi vội vàng chạy đến nói: ”Nguy hiểm quá! Diêu Mãnh cho người quay lại thông báo cho chúng ta biết, phía trước cách đây ba dặm có một đội hơn trăm khinh kỵ binh vừa đi qua, hướng về phía Bắc khâu, suýt chút nữa đã phát hiện chúng ta.”

Mộ Dung Chiến thở phào: ”Không ngờ Mộ Dung Long cẩn thận đề phòng như vậy. Chúng ta phải đặc biệt chú ý thôi.”

Đồ Phụng Tam nói: ”Không lo đâu, đây có lẽ là đội kỵ binh cuối cùng của địch nhân đi tuần tra vùng phụ cận thôi. Mộ Dung Long còn sợ bị phát hiện tung tích hơn chúng ta, sợ làm chúng ta sinh lòng cảnh giác.”

Thác Bạt Nghi nói: "Ta đã theo Diêu Mãnh cùng với người của hãn đi thám thính rõ ràng tình hình xung quanh, từ điểm cao nhìn xuống thì không thấy tung tích địch. Sau khi trời tối chúng ta có thể lên đường rồi."

Gã lại ngạc nhiên nhìn Đồ Phụng Tam: "Có phải ta bị hoa mắt không? Lúc nào cũng cảm thấy Đồ đương gia có điểm khác biệt so với trước kia, trông mặt ngập tràn xuân phong."

Đồ Phụng Tam cười: "Có hy vọng cứu được chủ tỳ Thiên Thiên về ai mà mặt chẳng ngập tràn xuân phong chứ?"

Mộ Dung Chiến ngửa mặt nhìn trời nói: "Đến lúc rồi."

Kỷ Thiên Thiên đi đến bên tiểu Thi đang đứng cạnh song cửa nhìn ra bên ngoài, nói: "Vẫn chưa thoải mái à?"

Tiểu Thi đáp: "Thoải mái nhiều rồi! Mùa xuân đã thực sự đến rồi, thời tiết cũng ấm lên rất nhiều."

Nàng lại nhẹ giọng nói: "Tiểu thư! Muội có sợ hãi quá không?"

Kỷ Thiên Thiên thương cảm ôm lấy vai nàng bảo: "Thi Thi lại lo lắng rồi."

Tiểu Thi phản đối: "Muội không lo lắng lung tung đâu. Tiểu thư xem, ở bên kia vốn có hơn chục cái doanh trướng, hiện tại chẳng thấy cái nào nữa cả."

Kỷ Thiên Thiên đã sớm lưu ý đến tình hình này, bèn đáp: "Hiện tại đang hành quân đánh trận mà! Quân đội đương nhiên là bị điều động rồi."

Tiểu Thi hỏi: "Họ đi đâu nhỉ?"

Kỷ Thiên Thiên nhẹ nhàng đáp: "Đương nhiên là đến Bình Thành rồi, còn có địa phương nào cần để đi đến hơn nữa đây?"

Tiểu Thi nhìn nàng ngạc nhiên hỏi: "Tiểu thư không lo lắng thật không? Sơn trại này ẩn nấp kín như vậy, quân tướng Bình Thành có khả năng lúng túng không biết thì hỏng bét!"

Kỷ Thiên Thiên tủm tỉm cười: "Đừng có nghĩ lung tung, Bình Thành do huynh đệ Thác Bạt Khuê của Yến lang chủ trì, gã rất sắc sảo tuyệt không ngu ngốc như vậy đâu."

Thi Thi thắc mắc: "Tại sao tiểu thư bộ dạng như lúc nào cũng nắm rõ tình hình bên ngoài thế? Muội thật không hiểu."

Kỷ Thiên Thiên đáp: "Chuyện muội không hiểu còn nhiều lắm! Nói chung là muội phải tin ta, ngày chúng ta thoát khỏi khổ nạn sẽ nhanh đến thôi!"

Tiểu Thi ngây thơ bảo: "Vậy thì tốt quá! Lúc nào được tự do thì chúng ta quay về định cư ở Biên Hoang tập nhé?"

Kỷ Thiên Thiên trả lời: "Đương nhiên là phải quay về Biên Hoang tập rồi, thiên hạ còn có nơi nào tốt hơn không?"

Tiểu Thi đáp: "Đích xác là không có."

Lần này lại đến Kỷ Thiên Thiên ngạc nhiên: "Lúc ở Biên Hoang tập em rất sợ hãi cơ mà?"

Tiểu Thi lúng túng trả lời: "Lúc đầu thì đương nhiên là không quen, ai ai cũng như hung thần ác sát, sát khí đằng đằng, bộ dạng như muốn ăn thịt người ta. Nhưng ở cùng nhau rồi mới biết nguyên bọn họ cũng là người lương thiện, đối xử với chúng ta đều rất tốt."

Kỷ Thiên Thiên phì cười: "Lương thiện thì chưa nói đến được! Bất quá họ đều là hảo hán chân tình cả. Để ta nói cho muội biết một bí mật nhé! Họ đang từ Biên Hoang đến đây để chiến đấu cứu chúng ta đấy."

Tiểu Thi thắc mắc: "Làm sao mà tiểu thư biết được?"

Kỷ Thiên Thiên vỗ vỗ vào vai tiểu Thi, ngầm ám hiệu là Phong nương vừa mới vào phòng.

Phong nương bước về phía họ, Kỷ Thiên Thiên cảm thấy Phong nương muốn tìm mình nói chuyện, ghé sát tai tiểu Thi hạ giọng: "Nhất thiết không được lo lắng gì hết, tự ông trời sẽ có an bài thỏa đáng. Thi Thi khổ đã nhiều rồi vẫn còn chưa đủ sao? Bây giờ hãy lên giường ngủ một giấc cho say, ngày mai nhất định sẽ tốt hơn hôm nay mà."

Thi Thi vâng lời đi ra.

Phong nương đến cạnh Kỷ Thiên Thiên, thở dài một hơi.

Kỷ Thiên Thiên trực giác cảm thấy Phong nương trong lòng rất thông cảm với cảnh ngộ của chủ tỳ bọn họ, nhưng chỉ là lực bất tòng tâm, thiện cảm cũng tăng lên nhiều bèn nói: "Đại nương sao lại có vẻ tâm sự trùng trùng như vậy?"

Phong nương nói: "Tiểu thư không có tâm sự ư?"

Thiên Thiên nhún vai đáp: "Lo lắng thì có tác dụng gì?" Trong lòng chợt động, nàng bèn hỏi: "Ta và tiểu Thi không cần ra tiền tuyền nữa à?"

Phong nương đáp: "Điều này do hoàng thượng quyết định, chúng ta sẽ biết nhanh thôi."

Kỷ Thiên Thiên nẩy ra hy vọng. Nếu như Mộ Dung Thùy không ở đây, quân chủ lực lại bị điều ra tiền tuyền, Yến Phi chỉ cần có đủ nhân thủ đột kích doanh trại thì bọn họ có cơ hội lớn để thoát thân. Nàng lại quay sang nghĩ rằng đao kiếm vô tình, trong tình hình đó, Phong nương sẽ liều chết ngăn cản, nhất thời trong lòng cực kỳ mâu thuẫn.

Nàng hỏi: "Hoàng thượng ở đâu rồi?"

Phong nương lưỡng lự rồi trả lời: "Hoàng thượng vài ngày nữa mới quay về, lúc đó thì việc tiểu thư đi hay ở sẽ rõ thôi."

Tiếp theo bà ta lại thở dài một hơi.

Kỷ Thiên Thiên không nhịn được hỏi: "Đại nương có phải đang nhớ lại chuyện cũ không?"

Phong nương trầm mặc một lúc rồi đáp: "Trong lòng tiểu thư đang tính toán một việc dở nhất."

Lòng Kỷ Thiên Thiên thầm nghĩ câu này phải nói với Mộ Dung Thùy mới coi là đúng người đúng tội, nhưng đối với sự quan tâm và nhắc nhở của Phong nương nàng vẫn cảm kích phi thường bèn nói: "Từ ngày đầu tiên mới mất tự do, ta vẫn tính toán những chuyện dở nhất."

Phong nương nói một cách xúc động: "Chuyện đó không giống nhau. Cho đến hôm nay tiểu thư vẫn ôm ấp hy vọng, nhưng khi tất cả hy vọng tan biến thì cảm giác ấy tuyệt không dễ chịu đâu."

Kỷ Thiên Thiên cảm thấy được Phong nương đang thuật lại cảm giác của chính bà ta, bà ta chính là người đang mất hy vọng và trông chờ, vì hạnh phúc và khoái lạc của bà ta đã bị quá khứ không thể vãn hồi được chôn vùi rồi.

Kỷ Thiên Thiên nói: "Nếu ta thật sự đánh mất mọi hy vọng, ta sẽ hiểu được phải làm thế nào."

Phong nương thê lương đáp: "Tại sao phải khổ vậy! Ta đã từng nhiều lần khuyên hoàng thượng nhưng ngài toàn bỏ ngoài tai hết, cuối cùng ngài cũng chẳng được gì đâu. Như vậy thì có ý nghĩa gì đâu? Chuyện nam nữ miễn cưỡng thế nào được?"

Kỷ Thiên Thiên ngạc nhiên: "Phong nương...."

Phong nương ngắt lời nàng: "Lão thân chỉ là nhất thời không tự chủ nên nói lảm nhảm, tiểu thư bất tất phải để tâm. Ôi! Ta đích xác là có tâm sự, nhớ đến những chuyện xưa kia muốn cũng không dám nghĩ, hy vọng Yến Phi có thể thoát được tai kiếp này!"

Kỷ Thiên Thiên ngạc nhiên: "Yến Phi ư?"

Phong nương nói: "Không cần nghĩ nhiều. Chỉ cần Yến Phi còn sống thì tiểu thư vẫn còn tương lai tốt đẹp, đúng không?"

Kỷ Thiên Thiên cảm thấy Phong nương lời nói ẩn chứa huyền cơ nhưng không cách nào khám phá được.

Phong nương hạ giọng: "Tiểu thư nghỉ sớm đi! Lão thân lắm lời rồi."

568. Mệnh Vận Chi Thủ

Vụ Hương là một bồn địa* nhỏ trong Thái Hành sơn. Nơi đó nguyên là một chốn đào nguyên xa rời thế tục, vốn chỉ có thợ săn vùng Thái Hành sơn cư ngụ và sinh sống. Nhưng hiện giờ rồi cuộc những người dân ở đó khó mà tránh khỏi kiếp nạn do ngọn lửa của chiến tranh đã lan tới. Bằng vào tác phong của người Yên thì chắc là họ lành ít dữ nhiều.

Bốn bề của Vụ Hương núi non trập trùng, chỉ có một lối ra duy nhất ở phía tây. Lối ra này đã ngày càng được mở rộng bởi người Yên thành một sơn đạo thẳng đến Bắc Khâu.

Gần trăm ngôi nhà đã được xây lên trên cao nguyên, phân bố đều đặn trải dài đến một dặm, rõ ràng là đã phá đi những ngôi nhà đơn sơ của thổ dân và xây lên những căn nhà mới. Ngoài ra còn có hàng trăm doanh trường.

Có tiếng thác chảy truyền lại từ phía đông bắc, một dòng suối nhỏ uyển chuyển chảy qua Vụ Hương về phía tây nam. Đây quả nhiên là một vùng đất lý tưởng cho cả công lẫn thủ.

Nếu không phải do Thôi Hoành nghĩ ra kế hoạch đột kích phía sau Vụ Hương, chỉ cần quân đoàn Long Thành quay về bồn địa thì có thể thủ vững tựa Thái Sơn, kiên cố như thành đồng.

Về mặt chiến lược, kế đó của Mộ Dung Thùy thật sự không thể hóa giải, như chắc chắn không thể thua vậy. Nhưng tiếc rằng cho dù hẳn có suy đi tính lại trăm ngàn lần cũng không ngờ nữ tử mà hẳn yêu thương nhất lại là điểm yếu duy nhất của hẳn trong trận này.

Hướng Vũ Điền hỏi: "Huynh có nghe thấy gì không?"

Lúc này trong thung lũng đèn đuốc lơ mờ, đại bộ phận đều đang say giấc nồng trong nhà hoặc doanh trường, chỉ còn vài đội lính gác đêm ở những vị trí quan trọng.

Từ vị trí cao gần năm mươi trượng nhìn xuống, nhà cửa như những chiếc hộp lớn cùng với những doanh trường hình tròn như tạo thành một đồ hình kì lạ và bất quy tắc, chỗ tụ lại chỗ thưa thớt, trong màn đêm thanh vắng yên bình khiến người ta không nghĩ được chút mùi vị nào của chiến tranh.

Vụ Hương quả nhiên đúng với cái tên của nó, trong không khí tràn đầy hơi nước, tạo thành một lớp sương mù mong mỏng bao trùm toàn bộ thung lũng, gây nên cảm giác kì dị, có chút gì đó như thực như mơ, mờ ảo ảo.

Yến Phi gật đầu đáp: "Là tiếng chó sủa. Nếu chúng ta cố gắng đi tiếp xuống thung lũng, khẳng định là không qua được linh giác của lũ chó."

Hướng Vũ Điền lý luận: "Long Thành quân đoàn thân kinh bách chiến, chỉ cần có một chút thời gian thì chúng cũng có thể mạnh mẽ phản kích, khi đó thiệt hại sẽ là chúng ta."

Yến Phi nói: "Nếu như Thôi Hoành nói đúng, thì hơi nước sẽ tích tụ nhiều vào ban đêm, đặc biệt là vào tiết xuân ẩm ướt thế này, đến sáng sớm thì sương mù sẽ tích tụ trong thung lũng và không tan, có thể giảm đi sự cảnh giác của lũ chó. Chỉ cần chúng ta nhanh chân nhanh tay, cộng thêm với hỏa khí có độc lợi hại của Cơ đại thiếu gia, chắc là có thể hoàn thành nhiệm vụ."

Hướng Vũ Điền nói: "Nếu ta là Mộ Dung Long, ta sẽ đặt những thiết bị cảnh báo ở bốn phía quanh khu đồi núi. Nếu có ngoại địch xâm nhập thì sẽ động đến hệ thống cảnh báo đó và sẽ có thời gian để ứng phó. Huynh nghĩ Mộ Dung Long có cẩn thận tỉ mỉ như ta không?"

Yến Phi nhìn thấy phía dưới cỏ mọc um tùm và rất nhiều nơi vì sơn cước lạnh lẽo nên tuyết vẫn chưa tan hết. Chàng nói một cách buồn phiền: "Trong đêm sương mù như thế này, muốn tìm ra thiết bị cảnh báo mà địch nhân bày bố ở nơi vách núi dựng đứng khó đi, tựa hồ vượt quá khả năng của chúng ta. Nhưng nếu hành động vào ban ngày lại sợ bị địch nhân phát hiện. Huynh có biện pháp gì không?"

Hướng Vũ Điền nhận định: “Chúng ta còn phải chống đối với kẻ địch, tốt nhất là nên hành động vào tối mai. Còn không thì mọi ngày địch nhân đều kiểm tra cạm bẫy, nếu bị phát hiện thì hành động đột tập của chúng ta coi như đổ xuống sông xuống biển hết.”

Yến Phi ngạc nhiên thốt: “Xem ra huynh rất bình tĩnh và tự tin, nhưng ta thật sự không nghĩ ra còn cách nào khác?”

Hướng Vũ Điền nói: “Nếu muốn bài trừ hết toàn bộ cạm bẫy bằng cảm giác của mình thì e rằng thần tiên cũng không làm được. Nhưng nếu muốn mở một đường để đi xuống thung lũng thì ta chẳng thiếu gì cách. Bí nhân chúng ta lẫn lộn trong sa mạc đã nhiều năm, đối với nguy hiểm đã hình thành một xúc cảm kỳ dị. Ngày đó, khi chúng ta quyết chiến thì Minh Dao tiếp cận, nàng thực sự ẩn náu rất kĩ, chỉ là không qua nổi cảm ứng đặc biệt mẫn tiệp về nguy hiểm của ta thôi.”

Sau đó y thay đổi chủ đề hỏi: “Nói cho ta nghe, ngươi có tin vận mệnh tồn tại hay không?”

Từ ngày đầu tiên quen Hướng Vũ Điền, Yến Phi đã hiểu phong cách nói chuyện của y. Y cứ thoản thoắt thay đổi chủ đề đến mức không có quan hệ gì với chủ đề vừa nói xong. Trong đầu y toàn những thứ người thường không thể tưởng tượng ra, một số quan niệm kì lạ, những thứ mà người ta không lưu tâm thì y lại cảm thấy rất hứng thú và muốn khám phá.

Mỗi lần nói chuyện với y, Yến Phi đều như được khai sáng.

Yến Phi yên lặng một hồi rồi than thở: “Về chuyện vận mệnh thì từ xưa đến nay ta cũng không để ý nhiều, vì ta biết suy nghĩ nát óc cũng không thể hiểu thấu. Bất quá ngày đó tại góc phố ở Trường An, thấy Minh Dao vén rèm lộ xuất khuôn mặt như hoa như ngọc, rồi lại nở một nụ cười câu hồn nhiếp phách vô cùng phong tình với ta, sau này nghĩ lại mới thấy sự trùng hợp này rất kì lạ. Tựa hồ như trong bóng đêm có sự sắp đặt của đôi tay vận mệnh, nếu không thì giải thích như thế nào đây?”

Hướng Vũ Điền thốt: “Nói hay lắm! Nếu không phải vì Minh Dao lúc ấy cố ý làm ta giận thì tuyệt đối không mỉm cười với một gã trai khác ngoài đường. Mà Yến huynh nếu không phải vì muốn giết Mộ Dung Văn thì lúc đó cũng chẳng đến góc phố ở Trường An. Xem ra chỉ là một sự trùng hợp đơn giản nhưng lại cần rất nhiều chữ ‘nếu’ để hỗ trợ đấy. Nếu không phải vậy thì chuyện đó sẽ không xảy ra đâu.”

Yến Phi hỏi: “Huynh thật ra muốn nói cái đạo lí gì vậy?”

Hướng Vũ Điền đáp: “Ta nghĩ đến vận số của thiên hạ, nghĩ đến vấn đề ai hưng ai suy. Ta và huynh hôm nay ở đây chung vai chiến đấu, đó chính là sự an bài của vận mệnh. Nếu ở tình huống khác thì người huynh đệ của huynh không phải là đối thủ của Mộ Dung Thùy, thực lực của hai bên không tương xứng với nhau rồi. Kỳ lạ nhất là đã biết đó là sự an bài của vận mệnh nhưng chúng ta vẫn không thể thay đổi vận mệnh, bởi vì căn bản chúng ta không được lựa chọn, chỉ có thể đi theo vận mệnh. Không lẽ chúng ta có thể bỏ cuộc giữa chừng ngồi đó nhìn Mộ Dung Thùy hủy diệt Thác Bạt Khuê còn Kỷ Thiên Thiên mãi mãi là con chim lồng lầy trong lồng sao?”

Yến Phi hỏi: “Tại sao đột nhiên huynh lại có cách nghĩ kì quái như vậy?”

Hướng Vũ Điền nhẹ giọng đáp: “Ta và huynh cùng hiểu rằng nhân gian trước mắt chỉ là một không gian và một vùng nhỏ nhoi của sự tồn tại thôi. Người bình thường chìm đắm vào cái không gian này mà không tự biết. Nhưng cá nhân chúng ta cũng như vậy, hăm hở đi yêu đi hận, không ngừng bèn bĩ đấu tranh và truy cầu các mục đích khác nhau. Thứ đang khống chế thế gian này là một lực lượng vô ảnh vô hình và bao quát tất cả, nó nằm ngoài tư tưởng của chúng ta, không thể thấy được và không thể nắm bắt được. Nhưng chúng ta lại có thể từ tình huống của bản thân mình, tỷ như là sự gặp gỡ của huynh và Minh Dao, lơ mơ nhận ra sự tồn tại của nó. Chúng ta tịnh không hiểu nó, cũng vĩnh viễn không hiểu rốt cuộc nó là cái gì, nên chỉ có thể gọi nó là vận mệnh. Nhưng chúng ta cũng có thể quên đi sự tồn tại của nó một cách dễ dàng, vì nó đã vượt qua năng lực nhận biết của chúng ta. Chớp mắt chúng ta lại ném nó ra khỏi đầu, quên đi sát na vừa ngộ ra nó. Nếu coi như một giấc mơ thì vừa tỉnh dậy rồi lại tiếp tục một trường Xuân Thu đại mộng của chúng ta.”

Yến Phi sinh ra một cảm giác không lạnh mà run, tất cả những sự vật tồn tại trước mắt rốt cuộc là vì sao lại lăm phiền muộn như thế!

Hướng Vũ Điền tiếp: “Đây là lí do vì sao ta bỏ Minh Dao và chuyên chí đi tu luyện đại pháp, vì chỉ có nhìn xuyên bí mật của nhân gian mới có thể chân chính khiến ta hứng thú! Hãy nghĩ xem! Chỉ cần không thỏa mãn một điều kiện, thì sự gặp gỡ của huynh và Minh Dao tại Trường An đã không xảy ra. Vận mệnh kì diệu nhường nào và cũng đáng sợ biết bao. Nhưng chúng ta càng cần phải biết để tự an ủi mình, xác định rằng đó chỉ là ngẫu nhiên và không có liên quan gì đến vận mệnh. Thật ra từ khi huynh ở bên sa mạc gặp sư phụ, thì vận mệnh đã an bài con đường tương lai của huynh, cũng đã quyết định vận mệnh của ta. Định mệnh đó bao quát cả vận mệnh của những người như Mộ Dung Thùy và Thác Bạt Khuê.”

Yến Phi cảm thấy toàn thân lạnh toát, những chuyện Hướng Vũ Điền nói xem ra thật nhảm nhí nhưng không có cách nào để phản bác các lý luận của y. Nếu không gặp Minh Dao thì chàng không đến Biên Hoang tập, nếu không có Cao Ngạn khăng khăng muốn gặp Kỷ Thiên Thiên thì chàng với Kỷ Thiên Thiên cũng vô duyên vô phận. Nếu không vì Tạ An rời khỏi Kiến Khang thì Kỷ Thiên Thiên cũng chẳng đến Biên Hoang. Tình huống trước mắt quả nhiên do vô số chữ “nếu” tạo thành.

Hướng Vũ Điền lại tiếp lời: “Nếu chúng ta phá không mà đi thì có thể thoát khỏi sự khống chế của vận mệnh không? Hay là Động thiên phúc địa gì đó cũng là một bộ phận của vận mệnh?”

Yến Phi nhăn nhó cười: “Chuyện đó chúng ta tốt nhất đừng suy nghĩ nhiều, nghĩ tiếp thì chỉ tự làm khổ mình thôi. Ta cũng bị huynh nói làm cho hồ đồ rồi.”

Hướng Vũ Điền cười hỏi: “Cách nhìn của huynh ý là bảo người ta hãy không lý đến vận mệnh nữa, bởi vì quên nó đi, thì người ta mới có hứng thú để sinh tồn, có ai muốn chịu khổ đâu?”

Yến Phi gật đầu đáp: “Đúng là vậy! Hiện giờ chúng ta có nên rời khỏi đây và tìm chỗ để ngủ một giấc thật đã và quên đi tất cả mộng đẹp không?”

Hướng Vũ Điền đáp: “Chính hợp ý ta. Đi thôi!”

Lưu Dụ thức dậy vào sáng sớm, Lưu Mục Chi đến cầu kiến, Lưu Dụ liền mời lão cùng ăn sáng.

Hai người vừa ăn vừa nói chuyện. Lưu Dụ hỏi: “Đã làm khổ tiên sinh rồi, xem hai mắt tiên sinh đỏ lừ, cũng hiểu được đêm qua tiên sinh không hề ngủ.”

Lưu Mục Chi nói: “Cảm ơn đại nhân quan tâm. Đêm qua sau khi thuộc hạ ngủ được một canh giờ thì chợt thức dậy, càng nghĩ đến tình huống hiện nay thì càng cảm thấy tử bề nguy hiểm. Nhưng may mắn đã nghĩ ra cách hóa giải, không những thế còn là kế nhất tiễn xạ song điêu.”

Lưu Dụ vui mừng thốt: “Mời tiên sinh chỉ điểm.”

Lưu Mục Chi nói: “Chúng ta lập tức nhanh chóng tiến hành việc thổ đoạn.”

Lưu Dụ ngạc nhiên: “Hôm qua chúng ta mới nói đến thổ đoạn, đến giờ ta vẫn không biết được đó là cái gì, chỉ biết nó có ảnh hưởng không tốt đến lợi ích của thế gia cường hào, và cũng là một lí do mà tại sao bọn họ sợ ta. Trong thời thế hiện nay tiến hành cuộc đại cải cách này, có phải là quá gấp rút không?”

Lưu Mục Chi vuốt râu mỉm cười: “Xin để thuộc hạ giải thích nội dung của thổ đoạn cho đại nhân trước nhé. Từ khi Tấn Thất lập quốc ở Giang Tả thì đã từng thực hiện nhiều lần thổ đoạn, nổi tiếng nhất là thổ đoạn ở thời Hàm Hòa, Hàm Khang**, thổ đoạn của Hoàn Ôn và thổ đoạn của An công. Cái gọi là thổ đoạn có nghĩa là phương pháp thu thuế, và nó cũng có quan hệ mật thiết với biên chế hộ tịch.”

Lưu Dụ gật đầu nói: “Ta hiểu rồi, nếu muốn thu thuế một cách công bằng thì nên làm rõ hộ khẩu, có hộ khẩu rõ ràng mới có thể tiến hành thu thuế hiệu quả.”

Lưu Mục Chi vui vẻ nói tiếp: “Chính vì như vậy, năm năm đầu thời Hàm Hòa, điền tô dựa vào sổ đình trong một hộ mà thu giống như chế độ thời tiền Tấn, mỗi đình nộp bốn đấu ngũ cốc***. Nhưng chế độ thu tô như vậy rất không công bằng, vì không phân biệt giàu nghèo, đại địa chủ đương nhiên có lợi nhất, nhưng đối với dân nghèo ít hay không có đất thì bất lợi. Cho nên năm thứ năm thời Hàm Hòa, triều đình đã ra lệnh thay đổi không dựa vào sổ đình để thu thuế nữa mà dựa vào ruộng đất để thu thuế gạo, ruộng nhiều đóng nhiều, ruộng ít đóng ít. Chế độ này dùng cho đến khi An công lên nắm quyền.”

Lưu Dụ không hiểu hỏi: “Hoàn Ôn đã làm cái gì vậy?”

Lưu Mục Chi đáp: “Cải cách của Hoàn Ôn chủ yếu là xem và biên soạn lại hộ tịch. Giai đoạn hơn hai mươi năm từ Hàm Khang thổ đoạn đến Hoàn Ôn thổ đoạn, dân từ phương Bắc liên tục di cư xuống phương Nam. Đặc biệt là lúc Thạch Hổ tàn bạo thống trị phương Bắc thì người di cư xuống Nam càng nhiều, triều đình phải lập ra những ‘kiều quận’ để an trí dân lưu vong. Thêm vào đó nhiều đại tộc cường hào phá sản đảo vong, nên những hộ khẩu biên soạn từ trước không sát với thực tế nữa. Cải cách của Hoàn Ôn là kiểm tra và biên soạn lại đăng ký hộ tịch, đem cả dân lưu vong vào hộ tịch, như thế có thể tăng nhiều thuế thu cho triều đình.”

Lưu Dự gật đầu nói: “Ta bắt đầu hiểu rồi, chính sách thổ địa hộ tịch chính là cơ sở để thống trị. Nếu mặt này làm không tốt thì thu nhập của triều đình sẽ có vấn đề. Sau Hoàn Ôn là An công, tại sao vẫn cần đến thổ đoạn nữa? Sự thay đổi của hộ tịch lý ra không lớn lắm.”

Lưu Mục Chi đáp: “Bất kỳ cải cách nào đều là nhu cầu cần thiết của thời đại. Hoàn Ôn tiến hành thổ đoạn là sau hai lần Bắc phạt, nhân mạng và tài lực tổn thất nghiêm trọng, nên phải gia tăng thu nhập. Thổ đoạn của An công là vì Phù Kiên thống nhất phương Bắc và có thể xâm chiếm phương Nam bất cứ lúc nào, mà quân lực của Nam phương tập trung tại thượng du của Đại Giang do Hoàn Xung lãnh đạo. Thêm vào đó binh lực tại vùng Kiến Khang non yếu, nên cần phải thành lập thêm một lực lượng quân sự khác. Đó chính là Bắc Phủ binh mà đại nhân hiện đang lãnh đạo.”

Lưu Dự than thở: “Sau khi nghe tiên sinh giải thích thì ta càng hiểu rõ hơn sự nhìn xa trông rộng của An công. Nếu không có ông thì sẽ không có thắng lợi ở Phì Thủy.”

Lưu Mục Chi nói: “Thổ đoạn của An công khác với lúc trước là không phải tính theo đinh để đóng thuế, cũng không tính ruộng để đóng thuế gạo, mà là theo số khẩu để thu thuế gạo, mỗi khẩu hai đấu gạo.”

Lưu Dự trở nên mơ hồ, không hiểu hỏi: “Tiên sinh không phải mới nói là chế độ điền thuế thu gạo là cách làm khá công bằng sao An công lại sửa đổi?”

Lưu Mục Chi đáp: “Điều này thể hiện An công là một chính trị gia thực dụng. Mục tiêu chính trị của ông là gia tăng thuế thu được để kiến lập một binh đoàn mới, cho nên nhắm vào đúng thời điểm để thực hiện cải cách.”

Lưu Mục Chi nghỉ một chút rồi nói tiếp: “Chế độ điền thuế thu gạo vốn là một phương pháp thu thuế công bằng nhất, nhưng lý tưởng và hiện thực có một cự li rất lớn. Dưới chế độ chuyên chính của môn phiệt, thu thuế gạo theo ruộng không thể thi hành. Vả lại chế độ này thủ tục phức tạp, trốn thuế dễ dàng, còn thu thuế gạo theo khẩu thì thủ tục đơn giản và cũng dễ thực hiện.”

Lưu Dự đã hiểu, giai cấp thống trị là do cao môn đại tộc lũng đoạn, sao họ lại làm những cải cách thu thuế không có lợi cho bọn họ. Đương nhiên khi Hoàn Ôn tại thế, trấn nhiếp Nam phương, ai dám không theo thì họ sẽ bị đem đi tế cờ thị chúng, như thế vô cùng hiệu quả.

Nhưng sau khi Hoàn Ôn mất đi, họ không còn sợ ai nữa, khẩu phục mà tâm không phục, khiến cho chính sách thu thuế hiệu quả chỉ còn có hư danh. Đến lúc Tạ An lên nắm quyền, những thứ tốt đẹp đều biến thành xấu xa, đã tổn thương nghiêm trọng đến lợi ích quốc gia, nên lúc đó thì Tạ An chỉ còn cách là dựa vào tình huống cụ thể mà tìm một cách thu thuế khác hiệu quả hơn.

Đồng thời gã nhận được một nguồn cảm hứng rất lớn, hiểu được tính trọng yếu của thực tế. Chỉ lo lý tưởng mà quên đi thực tế thì sẽ gây ra hậu quả thảm khốc. Như gã luôn luôn không thích cao môn Kiến Khang túy sinh mộng tử, phương thức sinh hoạt thanh đàm và dùng đàn được, càng bất mãn với sự đàn áp và bóc lột của cao môn đối với hàn môn, nhưng nếu như gã muốn cải cách tình huống này tại tình cảnh bây giờ là hoàn toàn không hợp lý.

Lý tưởng đương nhiên là quan trọng, nhưng cũng cần nghĩ đến những kết quả thực tế, vậy mới là tác phong thực dụng mà gã phải học tập theo An công.

Lưu Mục Chi lại nói: “An công có một quyết định sáng suốt khác là chỉ có những người đang đi lính được miễn thuế, ngoài ra tất cả mọi người ngay cả diện có quyền miễn thuế như vương công đại thần cũng phải nộp thuế, tất cả đều bình đẳng.”

Lưu Dự hỏi: “Tình huống hiện nay thì sao?”

Lưu Mục Chi đáp: “Từ khi An công thoái vị, Tư Mã Đạo Tử lên nắm quyền, tất cả trở về trạng thái cũ, vương công đại thần được hưởng đặc quyền miễn thuế. Thêm vào đó Thiên Sư quân làm loạn khiến nguồn thu từ thuế của triều đình giảm mạnh.”

Lưu Dự lại hỏi: “Vậy chúng ta nên cải cách như thế nào?”

Lưu Mục Chi đáp: “Việc này dục tốc bất đạt, chúng ta chỉ cần chấp hành chính xác chính sách thổ đoạn của An công, tạm thời thế là đủ.”

Lưu Dự băn khoăn: “Ta không hiểu, cái này với khủng hoảng hiện nay có liên quan gì đâu?”

Lưu Mục Chi đáp: “Đại nhân tiếp tục thi hành chính sách của An công, chứng tỏ đại nhân là người kế thừa của An công và Huyền soái, đưa ra quan điểm của mình. Những người trong cao môn ủng hộ An công ngày xưa sẽ chuyển sang ủng hộ đại nhân như là An công vậy. Điều đó càng biểu hiện rõ ràng đại nhân là người có năng lực trị quốc.”

Lưu Dự gật đầu nói: “Ta bắt đầu hiểu dần dần rồi! Đúng! Như vậy còn rõ ràng hơn bất cứ lời nói nào để chứng tỏ ta tán thành chính sách cải cách của An công và Huyền soái.”

Lưu Mục Chi tiếp lời: “Mặt khác, đại nhân cũng tỏ rõ cho cao môn của Nam phương biết là ngài không hủy diệt họ, mà ngài là một An công khác, tất cả chỉ vì lợi ích của mọi người.”

Lưu Dự thắc mắc: “Nhưng sẽ có người phản đối ta đưa lại chính sách của An công, như là những người phản đối An công năm xưa vậy.”

Lưu Mục Chi mỉm cười: “Thuộc hạ thực sự hy vọng có người đứng ra phản đối đại nhân.”

Lưu Dự ngạc nhiên: “Ta lại không hiểu rồi.”

Lưu Mục Chi hỏi: “Đại nhân có nghĩ qua là hiện nay đại nhân và An công năm xưa có gì khác biệt không?”

Lưu Dự nhăn mày suy nghĩ.

Lưu Mục Chi nói: “Sự khác biệt lớn nhất chính là khi đại nhân tự tay giết chết Hoàn Huyền, binh quyền phương Nam sẽ lọt hết vào tay đại nhân. Ai dám phản đối ngài, đại nhân sẽ hạ thủ không lưu tình, đây là biện pháp duy nhất để vỗ yên phương Nam. Theo lịch sử, khi thi hành bất cứ chính sách nào, tất phải có một thực lực mạnh mẽ để chống lưng. Thuộc hạ không phải là muốn đại nhân làm những chuyện thuận thì sống, chống thì chết. Ai không hợp tác thì có thể cách chức của người đó, chỉ có những người phản đối dám phạm thượng và tạo phản thì mới chấp hành pháp luật. Để chế ngự thời kì không ổn định này, đại nhân tuyệt không thể lùi bước, chỉ có lấy bàn tay sắt mà trị quốc thì mới là hành động sáng suốt.”

Lưu Dự sáng mắt ra nói: “Hiểu rồi!”

Lại cười lớn rồi nói: “Những lời của tiên sinh làm ta học hỏi được rất nhiều. Về vấn đề thổ đoạn thì để tiên sinh đưa ra chủ ý giùm ta, ta sẽ toàn lực ủng hộ tiên sinh, tiên sinh muốn ta làm sao thì ta sẽ làm vậy.”

Lưu Mục Chi vui vẻ nhận lệnh.

Lưu Dự nói: “Cái ta hy vọng nhất hiện nay là mọi người được hưởng những ngày tháng hòa bình ấm no, về phần của ta thì thế nào cũng không quan trọng.”

Chú thích

* Trong Địa lý học, một vùng trũng như lòng chảo gọi là bồn địa.

** Hàm Hòa (326-334), Hàm Khang (335-342) tức thời Tấn Thành Đế Tư Mã Diên. Tháng 6 năm 342, Tấn Khang Đế lên ngôi, đổi ra niên hiệu Kiến Nguyên.

*** Điền tô: Thuế ruộng hay tiền thuê ruộng của triều đình. Đình: Chỉ người lao động trong một hộ. Ví dụ quy định trai tuổi từ 18 đến 60 được coi là đình thì một gia đình có hai bố con tầm tuổi đó tính là hai đình, phải nộp 8 đấu.

569. Các Tự Kỳ Vị

Thôi Hoành thấy khu rừng nơi đóng quân bề ngoài rất bình yên nhưng bên trong lại canh phòng nghiêm ngặt, vui vẻ nói: “Tất cả đều an toàn!”

Đinh Tuyên nói: “Nhờ hồng phúc của đại nhân, địch nhân không hề có tung tích gì ở trong phạm vi giám thị của chúng ta.”

Tận trong đáy lòng, y rất khâm phục lòng can đảm và tài trí của Thôi Hoành, càng minh bạch vì sao lần này Thác Bạt Khuê để cho mình làm trợ thủ cho hắn, là do sự phân phó của Yến Phi, ẩn ý muốn tài bồi cho mình. Bởi vậy sau khi nhậm chức, luôn luôn căng thẳng lo sợ giống như bước trên băng mỏng, chỉ e sơ suất.

Đinh Tuyên tuy là người Hán nhưng lại trưởng thành ở phương Bắc do Hồ tộc thống trị, đối với chính quyền Tấn thất phương Nam chỉ có ác cảm chứ không có hảo cảm, nhưng muốn là người nổi bật ở phương Bắc, nhất định phải dựa vào vào chính quyền Hồ tộc, Đinh Tuyên vừa ý với chính quyền mới trỗi dậy đầy hứa hẹn của Thác Bạt tộc.

Đinh Tuyên lại nói: “Phía tộc chủ truyền tin tức đến, người đã xuất hết toàn quân, đến Nguyệt Khâu ở Nhật Xuất Nguyên bày trận, ép Mộ Dung Thùy phải chính diện giao phong.”

Thôi Hoành gật đầu: “Đã minh bạch rồi.”

Trước khi ly khai Bình Thành, hắn và Thác Bạt Khuê đã chỉnh lý lại toàn bộ kế hoạch tác chiến để có thể phối hợp với nhau, tranh thủ những kết quả chiến tranh đáng kể nhất.

Thôi Hoành cùng Đinh Tuyên đi bộ đến mặt Đông Nam của khu rừng đóng quân, nhìn mặt trời lặn ở Bắc Khâu cách đó ba mươi dặm, nói: “Sau khi trời tối, chúng ta lập tức lên đường, bí mật hành quân đến mai phục ở chỗ cách Bắc Khâu năm dặm về phía bắc, nghỉ ngơi hai canh giờ, trước khi trời hừng sáng lại nấp vào gần Bắc Khâu, chỉ cần nhìn thấy tín hiệu pháo hoa thì lập tức phát động công kích.”

Đinh Tuyên gật đầu đồng ý.

Thôi Hoành mỉm cười nói: “Lần này Mộ Dung Long khẳng định trúng kế, sẽ phải nhìn chúng ta có thể triệt để bẻ gãy binh đoàn Long Thành tinh nhuệ của hắn, cuộc chiến này chúng ta phải đại thắng, nếu chỉ là thắng lợi nhỏ thì cũng không khác gì thua trận, người có hiểu không?”

Đinh Tuyên đáp: “Đã hiểu rõ!”

Kiến Khang. Thạch Đầu thành.

Lưu Dụ đang ở nội đường cùng Giang Văn Thanh ăn cơm tối, so với tối hôm qua, trong lòng gã đã sáng khoái rất nhiều. Từ sau khi biết Giang Văn Thanh đã hoài thai hài tử của mình, tự nhiên tình yêu trong lòng gã, đã chuyển hết sang cho nàng, giải khai gút mắc trong lòng, đối với nàng vô cùng yêu quý.

Dưới ánh nến chiếu rọi, Giang Văn Thanh người đẹp như hoa, làm gã cảm thấy tình yêu trong tim chỉ tăng chứ không giảm.

Giang Văn Thanh thấy Lưu Dụ không ngừng gấp thức ăn vào chén của nàng, đến mức chồng chất như một ngọn núi nhỏ, cười hỏi: “Văn Thanh sao có thể ăn nhiều đến như vậy?”

Lưu Dụ mỉm cười: “Vì tương lai của chúng ta, Văn Thanh phải ăn nhiều chút nữa, đứa nhỏ mới có thể trắng trẻo, mập mạp, lớn lên trở thành một chàng trai khỏe mạnh.”

Giang Văn Thanh không thể giấu được ánh mắt vui sướng và thẹn thùng, liếc gã một cái rồi nói: “Thực là huênh hoang! Tối nay tâm trạng của đại nhân rất tốt!”

Lưu Dụ gật đầu: “Tâm tình của ta ngày hôm nay thật sự là rất tốt, bởi vì ta đối với việc cai trị quốc gia như thế nào, đã bắt đầu đã có đầu mối, toàn bộ là nhờ Mục Chi đã giúp ta trừ tính kế sách. Thành thật mà nói, ta đối với các nho sinh kiết xác không có nhiều hảo cảm, nhưng Mục Chi lại làm cho cái nhìn đó của ta thay đổi triệt để. Rất là kỳ quái, ông ta nói hiệu quả thực tế hơn so với tên thô lỗ tầm nhìn hạn hẹp như ta, không nói viễn vông về tiên vương chi đạo, nhân nghĩa đạo đức, rất hợp với tính khí của ta.”

Giang Văn Thanh nói: “Mục Chi thật sự là một người rất đặc biệt, Dụ lang cần phải đối xử tốt với ông ấy.”

Lúc đó thủ hạ vào báo, Khoái Ân đã đến Thạch Đầu thành, đang chờ ở ngoại đường.

Lưu Dụ vui mừng nhìn ra, thầm nghĩ chuyện này lại có thể nhanh đến thế, gã vốn nghĩ không phải mười ngày hay tám ngày, Khoái Ân không thể nào ứng lệnh trở về.

Giang Văn Thanh vui vẻ nói: “Tiểu Ân cuối cùng đã quay về, đại nhân còn không mau đi gặp hắn.”

Lưu Dụ vội vã đứng dậy, bước tới hôn lên mặt Giang Văn Thanh, lại nhẹ nhàng vuốt ve cái bụng to của nàng, rồi mới bước ra ngoại đường.

Khoái Ân thấy gã tiến đến, vẻ mặt kích động, quỳ xuống nói: “Khoái Ân thỉnh an thống lĩnh đại nhân.”

Lưu Dụ trước tiên lại đỡ hắn dậy, cầm hai tay hắn nói: “Tiểu Ân làm rất tốt! Không! Phải nói là tốt phi thường! Đã lập được đại công.”

Khoái Ân vẻ mặt phong trần, bộ dạng mệt mỏi, giọng nói run run, chứng tỏ hắn đang chìm trong những cảm xúc kích động: “Tất cả là nhờ sự dạy bảo và dìu dắt của đại nhân, tiểu Ân nào dám kể công.”

Lưu Dụ cùng hắn ngồi xuống, trong lòng nghi hoặc hỏi: “Người làm sao có thể về nhanh như vậy?”

Khoái Ân trả lời: “Tin khẩn của đại nhân truyền đến, thuộc hạ vừa khéo đang ở Vô Tích tiếp nhận lương tiền của Âm Kỳ tướng quân, lập tức dùng khoái mã lên đường. Thuộc hạ theo như chỉ thị của đại nhân, đem quân phù và văn thư bổ nhiệm giao cho Âm tướng quân, đồng thời giải thích tỉ mỉ tình huống tại Cối Kê cho hắn.”

Hiện tại nếu muốn tìm ra người gã tin nhiệm nhất trong quân, Khoái Ân và Âm Kỳ khẳng định là đứng đầu bảng, tin tưởng hơn so với bọn Ngụy Vĩnh Chi, Hà Vô Kị và Bành Trung.

Lưu Dụ hỏi: “Tình huống hiện nay tại vùng loạn như thế nào?”

Khoái Ân đáp: “Thiên Sư quân đã biến mất không dấu vết. Thuộc hạ y theo chỉ thị của Mục Chi tiên sinh, một mặt tuyên bố Tôn Ân đã chôn thân trên biển, cùng lúc đem thủ cấp của Từ Đạo Phúc và Trương Mãnh, treo đầu thị chúng tại cửa đông Cối Kê thành trong ba ngày, mặt khác theo phân phó của Mục Chi tiên sinh, thi hành chính sách an dân, miễn cho dân bản địa nửa năm thuế ruộng, tu bổ các loại thành trì, lại thừa cơ đem đất ruộng của bọn cường hào có tham gia bạo loạn ra tịch biên rồi phân chia công bằng cho nông dân, trấn đại họa do Tôn Ân gây ra đã chấm dứt hoàn toàn.”

Lưu Dụ trong lòng hồ hởi, Lưu Mục Chi từng nhắc đến phương pháp giải quyết cục diện rối rắm của Thiên Sư quân còn sót lại với gã, nhưng tâm trí gã hoàn toàn đặt vào chuyện làm sao để tiêu diệt Hoàn Huyền, lúc đó hoàn toàn không hề để tâm đến, đến khi Khoái Ân nói đến mới nhớ lại. May mắn là Lưu Mục Chi có thể nắm được toàn bộ cục diện, vị trí giả không quên mọi chuyện lớn nhỏ đã vì gã mà tận lực, bằng không tự gã sẽ làm thành một đồng hồ hỗn độn, loạn càng thêm loạn.

Đồng thời lại nhớ đến Lưu Mục Chi nhiều lần nhấn mạnh, tự mình nhất định phải dùng sức mạnh và thủ đoạn bạo lực để thống trị phương Nam, việc giải quyết hậu quả cuộc nổi loạn của Thiên Sư quân chính là lời giải thích rõ ràng nhất của Lưu Mục Chi. Bởi vì tất cả các thế lực phản đối tại các thành ở Cối Kê đều bị hắn trừ bỏ tận gốc rễ, cho nên thi hành chính sách có lợi cho dân mà không có trở ngại, điều kiện chín muồi để đạt được những thành quả to lớn.

Gã cũng cảm thấy sợ hãi, thử nghĩ nếu như mình là một tay độc tài tham lam, bất luận hiện giờ áp bức bóc lột dân đen như thế nào, một thời gian lâu bá tính cũng chỉ có thể khuất phục mà không có sức phản kháng. Đương nhiên! Đến khi người dân không có cách sinh sống, cảm thấy cái chết cũng không phải là chuyện lớn, tự nhiên là bộc phát bạo loạn. Nhưng nếu phổ biến chính sách an dân, lợi dân, nhân dân chỉ có thể cảm kích mà không tạo phản, hiệu quả rõ ràng là hoàn toàn bất đồng.

Lưu Dụ gã nhất định phải thường xuyên tự cảnh giác chính mình, tuyệt không thể làm những hành động làm tổn thương dân chúng và phúc lợi của họ, gã sao có thể không hoảng sợ, mọi việc phải cẩn thận xem xét trước khi làm, cẩn thận kiểm chế bản thân.

Lưu Mục Chi xử trí rất cao minh, mượn việc bình định loạn Thiên Sư quân, đem ruộng đất phân chia lại, dẹp được ngọn nguồn phát sinh ra loạn Thiên Sư quân. Việc này phù hợp với tình hình, theo tình thế mà thi hành thủ pháp cai trị, gã cần phải học tập chuyện này.

Khoái Ân lại nói: “Không biết đại nhân gấp rút gọi thuộc hạ trở về, có việc gì dùng đến thuộc hạ ở nơi này? Chỉ cần đại nhân phân phó, thuộc hạ nguyện bằng qua nước sôi lửa bỏng, có chết cũng không từ.”

Lưu Dụ nhớ tới ngày đó Hầu Lượng Sinh tự tận bỏ mình, Khoái Ân đến Kiến Khang báo tin, tình trạng bàng hoàng hoảng hốt, so với Khoái Ân trở thành một mãnh tướng quan trọng của Bắc Phủ bình, lại nhớ đến lúc chính mình đến Kiến Khang, lâm vào thế bế tắc, không thể không cùng Tư Mã Đạo Tử thỏa hiệp tình huống, trong chốc lát mọi cảm xúc trào dâng.

Gã đáp: “Không có chuyện gì nghiêm trọng, ta triệu người về là muốn người thay ta trấn thủ Kiến Khang, để ta có thể rảnh tay mà đối phó Hoàn Huyền.”

Khoái Ân giật mình thốt: “Chức vụ lớn như vậy, thuộc hạ sợ không thể đảm đương.”

Lưu Dụ cười nói: “Thành thật mà nói, đối với chính trị, ta là kẻ tay ngang, sợ rằng so với người còn không bằng. May mắn là về mặt chính trị có Mục Chi phụ trách, người chỉ cần nắm chắc binh quyền, phòng thủ vững chắc Thạch Đầu thành, ai dám tạo phản, dùng thế lôi đình vạn quân, nhất cử tiêu diệt, nhưng chuyện đó rất ít khả năng xảy ra. Hiện nay Kiến Khang đang được quản lý bởi quân đội, người chỉ cần ước thúc thủ hạ, là Kiến Khang có thể trở nên an ninh trật tự.”

Lại nói: “Chờ chúng ta tìm Mục Chi tiên sinh thương lượng, nhân dịp trao cho người một chức danh thật tương xứng với chức vị, để người càng dễ dàng quản trị Kiến Khang.”

Khoái Ân vẫn lo lắng bất an, nói: “Nhưng mà cao môn Kiến Khang...”

Lưu Dụ cắt ngang lời hần mẩm cười nói: “Đã có Lưu Dụ ta chống lưng cho người, tiểu Ân còn sợ gì nữa? Trong đám quý tộc Kiến Khang, người ủng hộ chúng ta ở đâu cũng có, nếu có ai dám làm loạn, bọn ta tiện thể bức bọn chúng ăn không xong chỉ có nước bỏ đi, binh quyền trong tay ai, sẽ do người đó cai quản. Lại phối hợp thành thực với các thủ đoạn chính trị của Mục Chi tiên sinh, tiểu Ân người khẳng định sẽ không có vấn đề gì.”

Khoái Ân mới tạm yên tâm, liên tục tạ ân.

Lưu Dụ trầm ngâm nói: “Ta sẽ cho tiểu Ân gặp vài người, để bọn họ hiểu được tâm ý của ta, còn như trong quân, ta lại không lo lắng chút nào, bởi ai ai cũng biết công lao người đã lập.”

Khoái Ân định nói gì rồi lại thôi.

Lưu Dụ ngạc nhiên hỏi: “Tiểu Ân còn có điều gì muốn nói?”

Khoái Ân hai mắt hơi đỏ lên, nói: “Thuộc hạ hy vọng có thể báo thù cho Hầu tiên sinh.”

Lưu Dụ cười khổ: “Ta đang muốn người bình ổn Kiến Khang cho ta, người sao có thể theo ta thảo phạt Hoàn Huyền?”

Khoái Ân nói: “Thuộc hạ sao dám kháng lại mệnh lệnh của đại nhân? Thuộc hạ chỉ hy vọng biết được yêu nữ đã hại chết Hầu tiên sinh là ai.”

Lưu Dụ bây giờ mới hiểu được ý của hần, lại cảm thấy đau đầu, có thể nào nói cho Khoái Ân biết ngày hôm đó yêu nữ mà hần và Đồ Phụng Tam nói đến chính là Nhậm Thanh Thị?

Buộc lòng phải nói: “Lúc đó chúng ta không được rõ, cho nên có suy đoán, hoài nghi là có người tiết lộ tin tức, hoàn toàn là do hiểu lầm. Nói cho cùng cùng thì kẻ đầu sỏ vẫn là Hoàn Huyền, vì nghĩ đến đại cục, chúng ta không nên lại truy cứu đến người khác.”

Sự thật gã cũng không hài lòng với chính mình về cách bào chữa qua loa sơ sài như vậy, nhưng còn có biện pháp nào nữa? Trong chốc lát gã chính xác không có cách nào đưa ra câu chuyện có sức thuyết phục hơn.

Khoái Ân lộ vẻ nửa tin nửa ngờ.

Lưu Dụ vỗ vỗ vai hân rồi nói: “Ta chính là nghĩ cho tiểu Ân người, việc này có liên quan đến một môn phái thần bí, nhưng thủ lĩnh của bọn chúng đã cùng Yến Phi đạt được hiệp nghị, tại thời điểm quan trọng thoát ly Hoàn Huyền, dẫn đến việc Hoàn Huyền bỏ trốn khỏi Kiến Khang. Làm rất tốt, chỉ cần người có thể khiến cho dân chúng Nam phương an cư lạc nghiệp, ăn mặc đầy đủ, tiểu Ân đã có thể báo đáp ân tình của Hầu tiên sinh.”

Khoái Ân cuối cùng cũng lộ ra thần sắc tin tưởng, nói: “Mọi chuyện tuân theo chỉ thị của đại nhân.”

Lưu Dụ kín đáo thở dài. Nhớ lại cuộc sống lang bạt giang hồ lúc trước, những ngày mọi người sống hết lòng với nhau, lúc này có cảm giác không còn là một phần của họ nữa.

Từ sau khi gỡ bỏ mối quan hệ cùng Nhậm Thanh Thị, bản thân mình vì nàng mà che giấu sự thật, cho đến bây giờ, gã trở thành người nắm quyền ở Kiến Khang, vẫn phải nói dối với Khoái Ân, đẩy trách nhiệm cho Ma môn. May mắn là Khoái Ân không truy tới ngọn nguồn, nếu không hẳn buộc phải nói dối tiếp.

Hy vọng chân tướng vĩnh viễn sẽ không bị vạch trần, nếu không thật sự không biết giải thích như thế nào với đại tướng tâm phúc trước mắt.

Cao Ngạn xông thẳng vào khuê phòng Doãn Thanh Nhã, gào lên: “Tin tức tốt, tin tức tốt! Lần này công thành thuận lợi!”

Tỳ nữ hầu hạ Doãn Thanh Nhã sớm đã không lạ lòng với hành vi của gã, không đợi Doãn Thanh Nhã phân phó, vội vã thi lễ cáo lui.

Doãn Thanh Nhã nhíu mày nói: “Tên tiểu tử nhà người lại phát cuồng rồi.”

Cao Ngạn vênh váo ngồi xuống một bên nói: “Tin tốt thứ nhất là tên gia hỏa Mao Tu Chi đã chiếm thành Bạch Đế, uy hiếp Giang Lăng, khiến tên gian tặc Hoàn Huyền sợ đến vãi đái ướt hết cả quần. Hắc! Miêu tả thật là sinh động.”

Doãn Thanh Nhã cười rúc rích, liếc gã rồi mắng: “Miệng chó sao mọc ngà voi, kẻ nào tin người khẳng định là đồ ngốc. Ai! Bất quá Tiểu Bạch Nhạn ta khẳng định không giống những tên ngu đó, bằng không đã mắc bẫy tên tiểu tử này.”

Cao Ngạn cười nhảu nói: “Cái gì cũng tốt. Nghe đây! Tin tốt thứ hai là thống lĩnh đại nhân đã ủy nhiệm cho cho Đổ Tiên của chúng ta làm quan nhân đứng đầu Lương Hồ, cùng lúc đem Lương Hồ bang trực thuộc Bắc Phủ binh, tạm thời do lão Trình luận công khen thưởng như thế nào, nếu có huynh đệ trong bang bất ngờ thành quan hay thành lính, tất phải theo ý lão. Hắc! Việc này phải xem như là hoàng ân lồng lộng.”

Doãn Thanh Nhã hoàn toàn không quan tâm, chỉ hung tợn nhìn gã chăm chăm nói: “Ai muốn làm quan còn có thể, thế gọi là người có chí khác nhau, nhưng ta không đồng ý để người dính líu đến bất kỳ chức quan nào, rõ chưa?”

Cao Ngạn thất thanh thốt: “Ta ngu hay sao? Đại kiệu tám người đến khiêng ta, cũng không thể khiến ta nhận chức, ước muốn của ta chính là trong túi ngân lượng vĩnh viễn không hết, ngày ngày cùng Nhã nhi...”

Doãn Thanh Nhã bịt tai lại, đỏ mặt hét lên: “Ta không nghe! Ta không nghe! Còn nói nữa là ta đánh người.”

Cao Ngạn giả vờ ngạc nhiên nói: “Nàng nói ta định nói gì? Ta không nói đêm đêm, mà là ngày ngày, ban ngày có thể làm được chuyện gì? Chỉ là du sơn ngoạn thủy thôi! Nhã nhi có phải nghĩ đến chuyện gì đặc biệt thích thú hay không?”

Doãn Thanh Nhã bỏ hai tay xuống, tức giận nói: “Không nói nhảm với người nữa, còn chuyện gì, nói nhanh lên, bốn cô nương còn rất nhiều việc đang chờ.”

Cao Ngạn nói: “Chuyện gấp gì cũng không bằng chuyện ta nói ra, Nhã nhi phải chăng có hứng thú ngôi Kỳ Bình Hào, theo ta ngự giá thân chinh, đánh cho bọn chó săn của Hoàn Huyền nước chảy hoa trôi, thất bại thảm hại.”

Doãn Thanh Nhã lập tức hai mắt phát sáng, mắng: “Người lại nói bừa rồi!”

Cao Ngạn nói: “Lão Ngụy vừa từ Tàng Lạc Châu hồi hử tới đây, nói là quân Lị Châu thủ ở Bồn Khẩu chính là ngu xuẩn muốn hành động, cố mời chúng ta điều động thủy quân, cùng bọn họ giáp công quân Kinh Châu trên Đại giang. Ai! Còn tưởng rằng Nhã nhi có hứng thú, ai ngờ Nhã nhi lại bận rộn đến vậy, không có thời gian để phân thân.”

Doãn Thanh Nhã hận đến nghiến răng kèn kẹt: “Tiểu tử chết bầm! Còn dám chọc ta.”

Lại cười tươi như hoa, hỏi: “Vì sao những tên gia hỏa đáng ghét các ngươi lại bỗng nhiên biến thành đại hảo nhân? Lại đồng ý để người ta tham chiến?”

Cao Ngạn đáp: “Người khác không rõ tâm ý của nàng, nhưng làm sao có thể giấu được kẻ làm phu quân là ta đây, toàn là do ta bài bác ý kiến khác, nói có Nhã nhi chỉ huy Kỳ Bình Hào, sĩ khí của những kẻ bên dưới khẳng định sẽ bất thành linh tăng lên hàng trăm lần, người người phấn chấn không quan tâm đến tính mệnh, chiến đấu với tinh thần đặc biệt, cho nên bất kỳ kẻ nào vắng mặt đều không quan trọng, duy chỉ có mình Nhã nhi là không thể vắng mặt. Trận chiến này liên quan đến sự thành bại của cả cuộc chiến, tuyệt đối không thể chấp nhận thất bại, thắng trận rồi tiện thể tiêu diệt toàn gia Hoàn tộc.”

Doãn Thanh Nhã không rảnh tính toán chuyện gã tự xưng phu quân, hoan hỉ nói: “Người nói xem!”

Cao Ngạn nói đến hứng khởi: “Lão Ngụy còn mang theo tin tức, trận này chắc thắng, thống lĩnh đại nhân của chúng ta sẽ ngự giá thân chinh, đến tiền tuyến chỉ huy đại cục, lần này Hoàn Huyền khẳng định đến trắng cũng không giữ được, Nhã nhi sắp có thể báo được huyết hải thâm thù.”

Doãn Thanh Nhã tức giận nói: “Cái gì mà hoàng ân lồng lộng, cái gì mà ngự giá thân chinh, tên gia hỏa Lưu Dụ là hoàng đế hay sao? Người chỉ thích huênh hoang khoác lác, ăn nói bậy bạ.”

Lại hỏi: “Người nói lão Ngụy là ai?”

Cao Ngạn khoe khoang: “Đương nhiên là danh chấn thiên hạ, đứng đầu thất hổ tướng của lão Lưu, Ngụy Vĩnh Chi”

Doãn Thanh Nhã cắt lời gã: “Sáu hổ tướng khác là thần thánh phương nào?”

Cao Ngạn lúng túng đáp: “Điều này ta lại không rõ.”

Doãn Thanh Nhã hai mắt trợn lên nói: “Lại đặt điều!”

Tiếp theo nghiêm túc nói: “Nhưng lần này ta nhất định phải tham chiến, bằng không hạm đội đường hòng xuất phát.”

Cao Ngạn vội cam đoan: “Việc này đương nhiên không phải là đặt điều, ta tuy rằng gan lớn bằng trời, nhưng chỉ giới hạn trong đảm lượng vì người đẹp, còn đảm lượng các mặt khác thì rất nhỏ nhoi.”

Doãn Thanh Nhã hỏi: “Chúng ta khi nào thì xuất phát?”

Cao Ngạn đáp: “Chúng ta lập tức khởi hành, ta chính là đến cung thánh Nhã nhi di giá đến Kỳ Bình Hào.”

Doãn Thanh Nhã giận dữ nhảy dựng lên: “Sao còn lằng nhằng ở đây làm gì, bọn chúng không đợi chúng ta thì hồng bét!”

Cao Ngạn bình tĩnh nói: “Nhã nhi không cần phải nóng ruột, nàng và ta là người cuối cùng lên thuyền, để còn tiếp nhận tiếng gào thét hoan hô của mọi người, làm phấn chấn sĩ khí, việc này là chủ ý của hai lão Trình và Lão Thủ, đối với phu quân không có liên quan.”

Doãn Thanh Nhã phóng tay nắm cứng cổ áo của gã, tức giận hỏi: “Người nói cái gì?”

Cao Ngạn trên mặt hiện vẻ vô tội, gơ tay nói: “Phu quân nói quá chuyện gì? Nhất thời không nhớ!”

Doãn Thanh Nhã vận lực nhấc gã lên khỏi ghế, ngọc thủ vung lên, Cao Ngạn lập tức loạn choạng phóng nhanh ra khỏi cửa.

Doãn Thanh Nhã rượt theo sau gã, gầm lên: “Nhanh dẫn đường cho ta, không thì coi chừng cái mạng nhỏ của ngươi.”

Cao Ngạn chạy thục mạng, hét lên: “Có mưu sát thân phu! Có mưu sát thân phu!”

Doãn Thanh Nhã không thể không phì cười đuổi theo gã.

570. Đẳng Đãi Lê Minh

Yến phi nhắm mắt lại, tinh thần giống như thủy triều từ thế giới hiện thực trở về thế giới tinh thần tâm linh thuần khiết, tiếp hợp cùng tâm linh của Kỷ Thiên Thiên, tạo ra sự tiếp xúc thân mật nhất. Mặc dù khoảng cách giữa thể xác bọn họ đến cả trăm dặm, nhưng khoảng cách của trái tim bọn họ lại chỉ bằng con số không, hoàn toàn hòa hợp làm một.

Thiên Thiên tịnh không phải đang ở trạng thái xuất dương thân trong mộng.

"Thiên Thiên! Chúng ta lại ở bên nhau rồi!"

Tình yêu nồng nhiệt của Kỷ Thiên Thiên lấp đầy không gian tâm linh của chàng. Tình yêu rực cháy đến mức đó giống như yêu hết mình không chút do dự, cũng chẳng chút hoài nghi. Trong sự dung hợp tâm linh của họ không có chôn dung thân cho những mặt trái tình cảm không thể tránh khỏi của tình yêu đôi lứa.

"Yến lang à! Chàng đang ở nơi nào vậy?"

Yến Phi hưởng ứng lại trong tâm linh, nói: "Huynh đang ở một nơi hẻo lánh khác thuộc khu vực Thái Hành sơn, người bản xứ gọi là Vụ Hương, đang chờ đợi bình minh lên. Một trận chiến quyết liệt sắp sắp xảy ra."

Kỷ Thiên Thiên thở dài nặng nề: "Thiên Thiên hiểu rõ trong tình huống thế này, chiến tranh là không thể tránh khỏi, nhưng chung quy lại chẳng đề nên được nỗi sợ hãi trong lòng. Mâu thuẫn nhất chính là Thiên Thiên không chỉ lo lắng cho bọn chàng, mà cũng lo lắng cho tất cả mọi người bên cạnh. Ông trời vì sao phải đẩy Thiên Thiên vào hoàn cảnh thế này chứ?"

Yến Phi nói: "Thiên Thiên nàng nhất định phải kiên cường lên, đừng cảm đối mặt với tất cả mọi việc trước mắt. Thời khắc quan trọng sắp tới, sẽ phát sinh trong vòng tám đến mười ngày nữa. Nàng chẳng phải là yêu thương ta vĩnh viễn sánh cùng thiên địa ư? So với tình yêu đó, gian khổ trước mắt Thiên Thiên chỉ là chuyện trong chớp mắt thôi. Vì ta, vì Tiểu Thi, Thiên Thiên nhất định phải kiên cường lên, còn phải kiên cường hơn so với bất cứ thời khắc nào. Sau đó chúng ta sẽ có thể ở bên nhau, mãi mãi không còn phân ly nữa."

Kỷ Thiên Thiên nói: "Yến lang không cần lo lắng cho Thiên Thiên, không ai có thể ngăn cản được chúng ta đoàn tụ. Thiên Thiên tràn đầy lòng tin vào Yến lang. Đêm qua, Phong nương đã nói những lời rất kỳ quái, bà ta không ủng hộ cách Mộ Dung Thùy đối đãi với muội và Thi Thi, nói rằng muội phải thăm tính đến khả năng xấu nhất, nhưng lại chỉ ra rằng chỉ cần có Yến lang là có thể tránh khỏi kiếp số, Thiên Thiên vẫn có được tương lai tốt đẹp. Lời bà ta nói khiến muội rất bất an."

Yến Phi nói: "Sở dĩ bà ta nói như vậy là vì bà ta cho rằng chúng ta chắc chắn thất bại trong cuộc chiến này, mà lại còn thất bại cực kỳ thảm. Bất quá nhận định này của bà ta sau sáng sớm ngày mai sẽ thay đổi ngược lại, mà bọn ta chính đang nỗ lực vì điều này."

Kỷ Thiên Thiên hỏi: "Nhưng tại sao muội lại vẫn có thể có tương lai tốt đẹp nhỉ?"

Yến Phi hơi trầm ngâm, đáp: "Theo suy đoán của ta, Phong nương đã hạ quyết tâm liều chết để phóng thích các nàng. Trong tình hình hiện nay của các nàng, bà ta dù có lòng cũng không có sức. Hoặc có thể bà ta biết được sự sắp đặt của Mộ Dung Thùy, ví dụ như lưu các nàng ở trên sơn trại, hoặc đưa các nàng về Trung sơn, như vậy thì Phong nương mới có thể đã nghĩ ra biện pháp."

Kỷ Thiên Thiên kêu "a" một tiếng, vẫn ở trong thế giới tâm linh cất tiếng: "Yến lang đúng là người ngoài cuộc thì tỉnh táo."

Yến Phi thở dài: "Thế nhưng sau sáng sớm mai, ý nghĩ của Mộ Dung Thùy sẽ thay đổi. Phàm việc gì có lợi thì cũng có hại. Cuộc chiến ngày mai, nếu như chúng ta giành được toàn thắng, Mộ Dung Thùy không có cách nào ngăn trở Hoang nhân chúng ta tiến lên phía bắc nữa. Hắn sẽ lại thay đổi chủ ý, mang Thiên Thiên cùng Tiểu Thi theo bên cạnh, không để cho các nàng tuột khỏi tầm mắt hắn."

Kỷ Thiên Thiên thất vọng hỏi: "Lúc đó muội và Thi Thi phải làm sao đây?"

Yến Phi nói: "Tình thế trên chiến trường thiên biến vạn hóa, khó có thể ngờ được, chúng ta phải kiên trì chờ đợi thời cơ. Thiên Thiên cần phải gắng ở cùng một chỗ với Tiểu Thi. Khi thời cơ đến, nỗi gian khổ của Thiên Thiên và Tiểu Thi sẽ trở thành quá khứ. Thiên Thiên nghỉ ngơi thật tốt, bồi dưỡng tinh thần, bảo toàn bản thân ở trạng thái tốt nhất nhé. Ta phải đi đây!"

Kỷ Thiên Thiên kêu lớn: "Muội biết rồi! Yến lang bảo trọng."

Yến Phi mở to hổ mục, khuôn mặt khô vĩ của Hướng Vũ Điền đập vào mắt chàng. Gã đang chớp động quang mang kỳ dị, ngưng thần nhìn chàng.

Bốn phía xung quanh sương mù dày đặc, cảnh vật ở ngoài mười bước đã mờ hồ không rõ, tựa như đã bị làn sương thôn phệ.

Yến Phi cất tiếng hỏi: "Đã quét sạch chướng ngại vật chưa?"

Hướng Vũ Điền không đáp mà hỏi lại: "Yến Phi phải chăng vừa mới cùng Kỷ Thiên Thiên tâm linh truyền cảm?"

Yến Phi hỏi: "Huynh có cảm ứng được Thiên Thiên không?"

Hướng Vũ Điền đáp: "Đó chính là chỗ kỳ quái nhất. Ta không cảm ứng được năng chút nào, chỉ cảm thấy tâm linh của Yến huynh lùi tới một nơi xa không thể chạm tới, chỉ còn một thể xác trống rỗng lưu lại, cảm thấy Yến huynh tịnh không khác gì đã chết."

Gã lại thở dài: "Ta thực sự hâm mộ huynh. Thăng thần mà nói, ta cũng mong muốn ném thử tư vị trong đó. Thảm nhất là ta hiểu được mình tuyệt không có phúc phận này. Ta đã bị định sẵn là phải cô độc suốt đời."

Yến Phi nói: "Hướng huynh bắt tất phải hối tiếc. Những gì huynh có được người thường mơ cũng khó đạt được."

Hướng Vũ Điền chuyển chủ đề, vui vẻ nói: "Trận này chúng ta chắc chắn sẽ thắng chứ không nghi ngờ gì nữa."

Yến Phi kinh ngạc hỏi: "Hướng huynh vì sao bỗng nhiên khẳng định như vậy?"

Hướng Vũ Điền mỉm cười: "Bởi vì đến khi tới thung lũng, ta vẫn không phát hiện ra bất cứ cạm bẫy hay chướng ngại vật nào. Hiển nhiên là Mộ Dung Long căn bản không nghĩ tới nơi giấu quân lại có thể bị phát hiện ra, nên cũng không chuẩn bị phòng ngự. Chỉ cần chúng ta nhận được tín hiệu, tập kích bất ngờ trong sương mù, nhất định có thể trục xuất địch nhân ra khỏi Vụ Hương. Trận chiến này sẽ chỉ nghiêng về một bên thôi."

Yến Phi song mục xạ xuất thần sắc kiên định, gạt đầu: "Chỉ còn nửa canh giờ nữa là đến bình minh, chúng ta sẽ rất nhanh chóng biết được kết quả thôi."

Tiếp đó chúm môi phát ra tiếng chim kêu, một trăm Hoang nhân hảo thủ đang ẩn nấp tại phía sau, cẩn thận tiến lên không một tiếng động. Từng người tiến vào vị trí công kích đã định.

Trác Cuồng Sinh thở dài: "Cuối cùng cũng đến lúc rồi!"

Tiểu Kiệt cùng hơn chục huynh đệ, cầm đuốc lên trên đỉnh đồi ở hai bên, chiếu sáng nơi đóng quân của bọn họ ở Bắc khâu, cũng để cho địch nhân đang bí mật mai phục nắm rõ vị trí của họ.

Địa điểm mà bọn họ chọn chính là nơi thích hợp nhất của Bắc khâu để thiết lập doanh trại, hai bên là đồi núi cao hơn mười trượng chạy từ nam chí bắc nằm giữa ngăn cách vùng đồng và rừng thưa. Một dòng suối từ đông bắc chảy đến, uốn lượn chảy qua bình nguyên kẹp chặt lấy đồi núi.

Không đợi phân phó, xe la chia làm hai đại đội, từ từ tiến vào vùng đồng hoang, theo thứ tự phân ra hai bên, đội nọ cách đội kia trăm trượng.

Trác Cuồng Sinh quát lớn: "Các anh em! Đến lúc làm việc chính rồi."

Giống như huấn luyện đã qua trăm ngàn lần, các chiến sĩ từng tổ từng tổ đi đến địa điểm đã được chỉ định, tới tấp xuống ngựa, tháo yên cương dẫn ngựa tới dòng suối nhỏ uống nước nghỉ ngơi.

Chỉ có mấy lãnh tụ Hoang nhân như Trác Cuồng Sinh, Vương Trấn Ác, Cơ Biệt, Hồng Tử Xuân là vẫn ngồi nguyên trên ngựa, chỉ huy đại cục.

Cơ Biệt nói: "Mặc dù có sương mù, nhưng lại không tưởng tượng được bên trong dày đặc thế này."

Trác Cuồng Sinh cười: "Nơi này có chút sương mù mới có thể thích hợp với tình hình chứ. Quan trọng nhất là Vụ Hương không phụ với danh tiếng của nó, màn sương dày đặc đến mức chìa tay cũng không thấy ngón. Hà!"

Cơ Biệt nói: "Tâm tình của Trác quán chủ đang rất tốt."

Trác Cuồng Sinh nói: "Làm sao mà tâm tình của chúng ta lại không tốt được? Ta sợ nhất là hành quân quá chậm, không kịp đến nơi này trước bình minh. Hiện tại đã đến sớm gần nửa canh giờ, tất nhiên tâm tình phải cực kỳ thoải mái rồi."

Vương Trấn Ác quát: "Tháo la ra!"

Hơn ngàn chiến sỹ Hoang nhân vội vàng bắt tay vào làm ngay sau khi có lệnh. Họ tách la ra khỏi thùng xe, lại dất la tập trung đến hai bên dòng suối nhỏ.

Cơ Biệt nói về tự hào: "Xem cái thứ mà ta nghĩ ra tuyệt diệu không, cái này gọi là Hoành Xa trận, bởi vì trong xe đã chắt chắt đá, bảo đảm có thể chống được sự công kích của thiên quân vạn mã."

Vương Trấn Ác chờ sau khi công việc tháo la hoàn thành liền phát xuất đạo chỉ thị thứ hai, quát: "Cố định bánh xe lại, tháo mui ra!"

Đám thủ hạ ứng tiếng hành động, lấy những khối gỗ vuông đã chuẩn bị tốt từ trước đem chèn cố định bánh xe lại, khiến chúng không có cách nào di chuyển được. Đồng thời có người dỡ mui xe bằng vải xuống, lộ ra những bí mật bên trong.

Nguyên lai trong xe ngoài chuyên chở bùn đá, một mặt hướng ra phía ngoài đều trang bị tấm chống tên được che phủ lên trên bằng da trâu, khiến cho một dãy dọc hai bên xa trận xếp thành bức bình phong che chở, bảo vệ người ngựa ở giữa, biến thành một phương tiện phòng ngự mạnh mẽ.

Vương Trấn Ác lại nói: "Dừng trống!"

Các chiến sỹ hạ mấy chiếc trống to trên chục chiếc xe ở trong đó xuống, di chuyển tới chỗ trung tâm, tạo thành trống trận.

Vương Trấn Ác quát: "Bố trí Bán mã tác*. Các anh em! Mỗi người vào vị trí của mình."

Lúc này, hơn năm ngàn chiến sỹ toàn thể hành động, mấy trăm người tới hai bên sườn đồi, thiết lập tầng tầng lớp lớp Bán mã tác, người khác lấy ra cung tiễn giáo dài - lợi khí dùng ứng phó với kỵ binh địch. Phía sau xa trận mọi người tụ tập sắp xếp ngay ngắn chỉnh tề, đôi mắt từng người xạ xuất thần sắc hưng phấn, cũng bởi vì hiểu được thắng lợi cầm chắc trong tay.

Hồng Tử Xuân ngẩng đầu nhìn trời, nói: "Trời sắp sáng rồi, lúc này là thời gian thật tốt để nhóm lửa thổi cơm đây."

Mộ Dung Chiến cùng Đồ Phụng Tam ngồi xổm trên một đỉnh núi, quan sát từ xa động tĩnh của đại quân dụ địch ở mặt đông. Ở cách xa gần ba dặm, bọn họ chỉ có thể thấy ẩn hiện ánh hỏa quang.

Mộ Dung Chiến hỏi: "Sương mù thế này đối với chúng ta mà nói thì có lợi hay có hại nhỉ?"

Đồ Phụng Tam đáp: "Tất nhiên là có lợi, ít nhất là có lợi đối với việc truy đuổi tiêu diệt địch."

Gã lại nói tiếp: "Ta thực sự lo lắng bọn chúng không thể tới đúng giờ, nay đã có thể an tâm."

Mộ Dung Chiến bảo: "Ta muốn hỏi huynh một vấn đề, hi vọng huynh trả lời trung thực."

Đồ Phụng Tam cười nói: "Chuyện gì nghiêm trọng như vậy? Được rồi! Ta đã đầu hàng, ta đã gặp được người trong lòng ta ở Kiến Khang, còn như tình hình chi tiết và cụ thể, xin hãy để đánh xong trận này sẽ bẩm báo lại sau."

Mộ Dung Chiến mặt mày rạng rỡ, vui vẻ: "Thật không thể tưởng được, phải chúc mừng huynh!"

Đồ Phụng Tam đáp: "Không chỉ huynh không thể ngờ được, trước khi xảy ra sự việc thì ta cũng không nghĩ tới, càng không nghĩ đến là vẫn có người có thể khiến ta động tâm. Nhưng mọi chuyện phát sinh tựa như trời long đất lở, tránh không được, mà lại cũng không muốn né tránh."

Mộ Dung Chiến thở dài: "Nghe huynh nói làm ta không thể chờ đợi được mà muốn biết tình hình cụ thể. Huynh có thể tiết lộ thêm một chút hay không?"

Lúc này, một đạo nhân ảnh từ cánh rừng phía dưới chợt xuất hiện, chạy thẳng tới trước mặt hai người, nguyên lai là Diêu Mãnh.

Diêu Mãnh lách về phía sau hai người, ngồi xuống thấp giọng: "Quân địch đã trúng kế rồi. Trong khu rừng nơi xa ở mặt trận phía tây của bọn lão Trác đang mai phục một nhánh kỵ binh của quân địch. Mặc dù không có cách nào nắm rõ có bao nhiêu người, nhưng khẳng định là năm ngàn người trở lên."

Đồ Phụng Tam thở ra một hơi: "Theo binh lực của địch nhân mà ước đoán, binh mã mai phục ở phía tây phải có hai đội, mỗi đội có khoảng từ năm ngàn tới tám ngàn người, thế mới hợp lý. Bởi vì quân địch có ba vạn quân, tất nhiên sẽ huy động toàn bộ lực lượng đến, toàn lực công kích."

Mộ Dung Chiến gật đầu đồng ý: "Như vậy Long Thành binh đóng giữ Vụ Hương phải vào khoảng một ngàn người trở xuống, hoặc chỉ là mấy trăm. Yên Phi cùng người của hắn khẳng định có thể tiêu diệt được bọn họ."

Đồ Phụng Tam ngưng mắt nhìn về phương xa, trầm giọng: "Tín hiệu truyền đến rồi! Bọn lão Trác bắt đầu nhóm lửa thổi cơm, biểu thị đã bố trí xong xuôi, bọn họ đã thiết lập xa trận làm chủ, chiến trận có lực phòng ngự mạnh mẽ."

Mộ Dung Chiến nói: "Chúng ta quay về chuẩn bị thôi."

Trong khu rừng thưa cách nơi Hoang nhân lập trận ba dặm về phía đông bắc, Thôi Hoành từ trên ngọn cây nhảy xuống, hướng về phía Đinh Tuyên nói: "Bọn Trần Ác huynh bắt đầu nhóm lửa thổi cơm."

Hậu phương chia làm hai đội, mỗi đội hai ngàn năm trăm chiến sỹ Thác Bạt tộc tinh nhuệ, người người thể hình dũng mãnh, tinh thần phấn chấn. Lúc này tất cả mọi người tháo yên xuống cho ngựa, bản thân cũng ngồi xuống trên mặt đất, cùng với ngựa nghỉ ngơi, dưỡng sức thật tốt để sống chết với địch nhân trên chiến trường.

Bọn họ đều là chiến sỹ trong tộc tôn sùng Thác Bạt Khuê, về mặt trung thành tuyệt đối không thể hoài nghi, mỗi người đều sẵn sàng hiến dâng tính mạng vì sự hưng suy của Thác Bạt tộc.

Thôi Hoành dặn dò Đinh Tuyên: "Nhớ đấy! Khi tiếng trống lần thứ hai vang lên thì chúng ta mới xuất kích, nhất thiết không được làm sai."

Đinh Tuyên đáp: "Ta sẽ không làm sai đâu."

Thôi Hoành xoay mình đi qua, trước tiên quét ánh mắt liếc nhìn đám thủ hạ, tiếp đó phát ra hiệu lệnh lấp yên lên ngựa.

Các chiến sỹ bật dậy như chớp giật, nhanh nhẹn nắm lấy yên ngựa đang để trên mặt đất đặt lên lưng ngựa. Không ai biểu lộ ra một chút do dự nào, khiến người khác cảm thấy bọn họ đang thiết tha mong đợi thời khắc này đến.

Thôi Hoành trong lòng cực kỳ kích động.

Chiến sỹ trước mắt đây chính là đội quân trong mộng của gã, gã tin tưởng sâu sắc rằng sau này bọn họ sẽ kế tục Yên nhân, là hùng binh vô địch tung hoành thiên hạ, và Thác Bạt Khuê có thể là một bá chủ thống nhất phương bắc khác.

Đến giờ khắc này gã mới lĩnh hội sâu sắc được việc Thác Bạt Khuê phái gã suất lĩnh năm ngàn quân tinh nhuệ trước mắt này, nhằm duy trì tính then chốt của đạo quân tinh nhuệ Biên Hoang. Bằng không thì Hoang nhân đâu cho có thể giành thắng lợi, nhưng binh lực cũng không đủ để tiêu diệt Long Thành quân đoàn với binh lực đông hơn ba vạn, điều đó tịnh không khác gì với thất bại cả.

Sau khi gã tự định ra mưu kế kết hợp với Hoang nhân, Long Thành quân đoàn đã định trước số phận toàn quân bị tiêu diệt, khả năng đánh bại Mộ Dung Thùy rốt cuộc đã xuất hiện.

Thôi Hoành bình tĩnh nói với Đinh Tuyên đang trông về phía chiến trường nơi xa: "Vào lúc thời khắc địch nhân bộc lộ hiện tượng thất bại, Hoang nhân sẽ đánh lên hồi trống thứ hai, nhớ kỹ rằng lúc tiếng trống vừa dừng lại là có thể công kích. Khi đó địch nhân sẽ lùi về Vụ Hương, nhiệm vụ của người là xung kích cắt địch nhân thành hai đoạn, rồi cùng với Hoang nhân từ mặt trận xung phong ra đánh giáp kích Yến quân. Địch nhân đã thối lui vào Vụ Hương sẽ do ta chăm sóc."

Đinh Tuyên xoay người lại, trầm giọng hô: "Tuân lệnh!"

Lúc này, các chiến sĩ đã lấp yên ngựa xong, đứng ở bên cạnh ngựa đợi lệnh.

Thôi Hoành quát: "Lên ngựa!"

Các chiến sĩ ào ào phóng lên lưng ngựa.

Thôi Hoành và Đinh Tuyên nhảy lên mình ngựa, đồng thời quay đầu ngựa, tiến về phía chiến trường.

Chiến sĩ ở phía sau phân thành hai đội, một đội đuổi theo sau ngựa Đinh Tuyên, chậm chậm thẳng tiến về phía chiến trường mà đi; một đội khác đi theo Thôi Hoành, đi chéo về phía Vụ Hương.

Lúc này, nơi chân trời phía đông hiện ra ánh sáng ban mai rực rỡ, núi đồi sơn dã bị bao phủ lên bởi một lớp sương mù mỏng, thời khắc chiến tranh rốt cuộc đã tới.

Hướng Vũ Điền đang ngấm ngấm nghiên cứu hỏa khí trên tay, cất tiếng hỏi: "Trong thời tiết có sương mù dày đặc ẩm ướt thế này, thứ đồ chơi này vẫn có thể có tác dụng chứ?"

Yến Phi đang dụng thần quan sát doanh trại quân địch ở phía dưới năm mươi trượng. Bất quá cho dù là ánh mắt sắc bén của chàng cũng chỉ có thể nhìn thấy sự vật trong khoảng cách hai mươi trượng, tầm nhìn bị sương mù dày đặc ngăn cách. Chàng nghe vậy bèn nói: "Vật này là Thần hỏa phi nha do Cơ đại thiếu đặc chế để đối phó với tình huống ẩm thấp của mùa xuân, có thể bay hơn trăm trượng, khi trúng mục tiêu thì hỏa dược trong phi nha sẽ nổ tung, dầu hỏa sẽ dính vào doanh trại cùng phòng xá của đối phương, bảo đảm có thể đốt cháy bất cứ thứ gì, đối với Cơ đại thiếu chúng ta phải có lòng tin."

Hướng Vũ Điền ngửa mặt trông lên bầu trời, thở dài: "Trời sáng rồi! Một đêm vừa qua tựa hồ như đặc biệt dài."

Tiếp đó gã vỗ lên chiếc túi sau lưng, nói: "Ngoài Thần hỏa phi nha còn có mười viên Độc yên lưu hỏa pháo, bất quá xem ra trận này không phải sử dụng đến, có thể lưu lại chờ sử dụng sau này."

Thấy Yến Phi không trả lời mình, Hướng Vũ Điền cất tiếng hỏi: "Huynh thấy khẩn trương sao?"

Yến Phi đáp: "Nói không khẩn trương là lừa dối huynh. Chúng ta chờ đợi tại nơi này như đoạn tuyệt với nhân thế, hoàn toàn không nắm rõ tình hình ở ngoài Vụ Hương, cũng không biết bọn lão Trác đến kịp địa điểm lập trận cự địch hay không. Phải đến lúc hồi trống đầu tiên vang lên thì chúng ta mới biết được tất cả mọi việc có thuận lợi hay không."

Hướng Vũ Điền nói: "Đối với lời huynh nói, ta rất đồng cảm. Trước đây, ta lúc nào cũng đọc lai độc vãng, tất cả mọi chuyện đều khống chế trong tay mình, hiểu rõ khả năng của bản thân. Nhưng chiến tranh lại thuộc về chuyện khác, chỉ cần có một phương diện phối hợp không tốt liền trở thành nguyên nhân thất bại, cái loại cảm giác này tịnh không dễ chịu."

Bỗng nhiên đôi mắt sáng rực lên, hỏi: "Huynh có nghe thấy gì không?"

Yến Phi trầm giọng đáp: "Địch nhân đã bắt đầu phát động rồi!"

Nơi xa xa rầm rập truyền đến tiếng chân của hàng vạn con ngựa phi nhanh tới.

Sắc trời dần dần sáng rõ.

Hoang nhân đứng sắp hàng dài hai bên xa trận đang lặng lẽ chờ đợi.

Trác Cuồng Sinh thở gấp hai hơi, nói với Hồng Tử Xuân ở bên cạnh: "Tư vị chờ đợi thật không dễ chịu, sợ nhất địch nhân đột nhiên nhận ra cạm bẫy thì vận tốt của chúng ta sẽ đi tong."

Hồng Tử Xuân nói: "Yên tâm đi! Tình huống mà lão lo sợ có thể phát sinh vào một khắc trước khi trời sáng, nhưng tuyệt không có khả năng phát sinh trong lúc này. Cho đến tận lúc này, địch nhân vẫn không có bất cứ động tĩnh gì, điều đó thể hiện địch nhân đã rơi vào bẫy của chúng ta. Có thể nhẫn nại hơn một chút không?"

Cơ Biệt đứng bên kia Hồng Tử Xuân, đang nhìn trừng trừng về phía gò đất dài ở phía tây, thở dài một hơi nói: "Trái tim ta thực sự thấy không hăng hái lắm, từ khi chúng ta bắt đầu 'nhóm lửa thổi cơm' thì nó đập không ngừng một cách bất an. Cái thân ta khẳng định không phải là vật liệu tốt trên chiến trường, nếu như có thể có lựa chọn, ta sẽ chọn là kẻ đào ngũ."

Trác Cuồng Sinh trách mắng: "Không được nói lời nhụt chí, tại sao ngươi lại đến đây chứ? Đâu có ai bức bách ngươi."

Cơ Biệt đạo: "Ta là vì Thiên Thiên tiểu thư mà đến. Vì nàng thì cho dù việc ta không muốn làm vẫn cứ phải làm. Thiên Thiên tiểu thư bị bắt cóc về phía bắc là điều sỉ nhục lớn nhất của Hoang nhân chúng ta. Chỉ có cứu nàng trở về thì Hoang nhân chúng ta mới có thể vui vẻ lên được."

Hồng Tử Xuân cười hỏi: "Hiện giờ Cơ đại thiếu đã hối hận sao?"

Cơ Biệt cười đáp: "Sao lại hối hận được? Ta chưa bao giờ nghĩ rằng mình không thể sống sót trở về Biên Hoang tập."

Trác Cuồng Sinh chấn động nói: "Tới rồi!"

Từ hai phía đông tây đồng thời ầm ầm vang lên tiếng vó ngựa.

Vương Trấn Ác chủ trì chiến tuyến phía đông, quát lớn: "Các anh em chuẩn bị!"

Năm ngàn chiến sĩ Hoang nhân, toàn thể quần băng có ký hiệu của Dạ Oa tộc trên trán, thuận thủ tại phía sau xa trận xếp thẳng thành thuận bài, tiếp đó là chiến sĩ cầm binh khí dài. Phía sau là ba hàng tiền thủ, người người gương cung đáp tiễn, trận địa sẵn sàng chờ đón quân địch.

Cuộc chiến tranh được cả hai bên địch ta sốt ruột chờ đợi đã toàn diện triển khai.

Chú thích:

* Bán mã tác: Dây thừng chằng ngang để cản chân ngựa. Đây là một biện pháp để đối phó với kỵ binh.

571. Vụ Hương Chi Chiến

Nếu như Hoang nhân không sớm có chuẩn bị, lại có xa trận có sức phòng ngự mạnh mẽ, khẳng định sẽ bị vó ngựa của địch giẫm thành bụi phấn, đến một tấm giáp cũng không còn. Hiện tại dĩ nhiên là hai việc hoàn toàn khác nhau.

Quân chủ lực của địch nhân chia làm bốn đội, mỗi đội năm ngàn người, chia ra từ hai phía đông tây vượt gò đất đánh thốc xuống, khí thế hung mãnh tựa như sóng dữ vỗ bờ, khiến người trông thấy mà sợ vỡ mật.

Hai đội khác, mỗi đội ba ngàn quân, phân ra từ phía nam và phía bắc vùng bình địa hoang dã ở giữa Khâu lăng, điên cuồng tấn công hai bên cánh trận địa của Hoang nhân.

Vương Trấn Ác chỉ huy toàn cục, thần sắc bình tĩnh, không chút mảy may bị uy thế kẻ địch làm lay động, lạnh lùng liếc nhìn tình hình của địch quân, nắm chắc mệnh yếu thực hư của chúng.

Bỗng nhiên, hàng kỵ binh địch ở phía trước từ hai phía đông tây đánh xuống người ngã ngựa đổ. Hoang nhân liền phát ra tiếng hoan hô rung trời, nguyên lai là Bán mã tác đã phát huy tác dụng.

Vị trí thiết lập Bán mã tác đã được dày công tính toán, vừa đứng ở nơi phía trên chân dốc hai trượng, được che dầy trong sương mù và cây cỏ, hiển nhiên có thể coi là kỳ binh tập kích. Địch nhân vốn đang nắm chắc thắng lợi, vừa trông thấy chúng, lập tức trúng đòn. Mấy hàng chiến sĩ phía trước cả người lẫn ngựa lăn

xuống sườn dốc, rơi thẳng xuống tận chân dốc, lập tức khiến cho địch nhân vốn đang khí thế như cầu vồng bị loạn thành một đoàn. Gay go nhất chính là thế tiến khó dừng, con đường phía trước mặc dù bị ngăn trở bởi người ngựa của phe mình ngã xuống làm vướng chân, nhưng lại không có cách nào khác dừng bước ở sườn dốc, lại còn cả chiến hữu phía sau không ngừng vượt dốc mà đến, tình hình lại càng không thể chịu nổi.

Vương Trấn Ác quát: "Bày thuấn!"

Thuấn bài thủ phân làm ba hàng bố trí ở xa trận và hai chỗ hổng bên hông, hàng đầu tiên ngồi xuống đất, hàng thứ hai quỳ trên mặt đất, hàng sau cùng đứng thẳng, tất cả đều dựng thẳng thuấn bài lên, bố trí thành thuấn trận không có khe hở nào để có thể vào được, nhằm bảo vệ sáu hàng tiền thủ phía sau.

Trong lúc địch nhân vượt dốc công tới trận thế đang đại loạn, thế xung kích bị áp chế, kỵ binh hai bên hông như gió lốc đánh tới. Trong giờ khắc này, chỉ có hai nhánh kỵ binh địch nhân này là có khả năng xoay chuyển bại thế.

Việc bài trí xa trận này là do Vương Trấn Ác chú tâm thiết kế, cố ý khiến cho địch nhân sinh ra ảo tưởng rằng vẫn có cơ hội, sẽ không vì thế công gặp khó khăn mà rút lui ngay, như thế thì có thể khiến cho địch nhân rơi vào khổ chiến, là kế sách chiến lược kéo dài và làm suy yếu sức lực chiến đấu của địch nhân trên diện rộng.

Trên thực tế, chỗ hổng của hai bên hông ở hai phía nam bắc tựa hư mà lại thực, chính là nơi mà binh lực Hoang nhân mạnh mẽ nhất, lại không cần phải chú ý hai phía trái phải, năng lực phản kích tập trung cao độ. Thuấn thủ tuy vẫn chỉ có ba hàng, nhưng loại thuấn được sử dụng ở hàng đầu tiên có các mũi nhọn, chính là loại trọng thiết thuấn có thể đâm sâu vào những kẻ xâm nhập, đủ sức để chống đỡ công kích của kỵ binh địch. Tiền thủ có sáu hàng, luân phiên phòng tiền xuống, cơ hội cho kỵ binh địch có thể xông đến trong vòng năm mươi bước thực sự là cực kỳ ít ỏi.

Vương Trấn Ác quát lớn: "Phóng tiền!"

Kinh tiền từng loạt từng loạt rời dây cung phóng đi, mưa tên bắn vào địch nhân một cách không thương tiếc. Khi hàng tiền thủ cuối cùng bắn tên ra, hàng tiền thủ phía trước lại lấp tên vào dây cung, bắn ra một loạt tên khác.

Kỵ binh địch tới tấp đổ xuống.

Tình hình của kỵ binh địch từ sườn đồi tấn công xuống lại càng không chịu nổi, xa trận của Hoang nhân khiến cho bọn chúng muốn tiến lên phía trước mà không có đường đi, nhưng lại bị chiến hữu ở phía sau không ngừng vượt đồi chen chúc xông tới, chỉ có thể tiến về phía trước, ném mình vào trong cơn mưa tên dày đặc mà đi. Tình hình của bọn chúng thật thê thảm, sự hỗn loạn của hình thế có thể tưởng tượng ra được.

Tiếng kèn lệnh vang lên ở đỉnh đồi phía đông.

Vương Trấn Ác biết được rằng Mộ Dung Long thấy tình thế bất diệu nên thổi kèn lệnh triệt thoái, nào dám do dự, quát lớn: "Nổi trống lên!"

"Tùng! Tùng! Tùng! Tùng!"

Tiếng trống vang vọng khắp Bắc khâu.

Yến Phi và Hường Vũ Điền nghe thấy tiếng trống, tinh thần lập tức phấn chấn như cất được tảng đá lớn trong lòng.

Theo kế hoạch, khi tiếng trống vang lên, Mộ Dung Chiến cùng Đồ Phụng Tam chỉ huy năm ngàn chiến sỹ Hoang nhân lập tức hành động, cùng với Hoang nhân bài bố xa trận giáp kích địch nhân đang từ phía tây tiến đánh trận địa; khiến cho địch nhân ở trận địa phía tây không thể hội hợp với địch nhân tấn công trận địa từ phía đông, không có cách nào lùi về Vụ Hương được.

Tiếng trống bỗng chốc cấp tốc vang lên, tiếp đó đột nhiên ngừng lại.

Khoảnh khắc tiếng trống ngừng lại chính là thời khắc mà bọn họ tiến công.

Hương Vũ Điền giơ Thần hỏa phi nha lên, mỉm cười nói: "Đã đến lúc rồi!"

Yến Phi sớm đã đánh lửa, đến gần bốn chiếc hỏa tiễn đang ngóc đầu lên trên tay gã, ngấm kỹ vào ngòi nổ dài khoảng một xích trên thân Thần hỏa phi nha, sau đó châm cháy từng quả một.

"Vù!"

Thần hỏa phi nha từ trên tay Hương Vũ Điền bay lên, trong làn sương mù dày đặc vẽ ra vệt lửa mỹ lệ, vỗ cánh bay xuống sườn dốc.

Một trăm danh thủ vừa đủ hai người một tổ, đồng thời y theo cách đó mà làm. Năm mươi chiếc Thần hỏa phi nha xuyên qua làn sương mù dày đặc, vẽ ra năm mươi vệt lóng lánh trong bầu trời đầy sương, tựa như một tấm lưới khổng lồ bao quát lấy mọi thứ, và cái đồ án có lực phá hoại không ngừng biến hóa đó lại đang chụp xuống.

Chỉ cần có một nửa phi nha trong số đó trúng mục tiêu cũng đủ khả năng khiến Vụ Hương rơi vào biển lửa. Khi khói lửa dậy lên ngút trời, Mộ Dung Long mới hiểu được không còn đường triệt thoái, chỉ còn sinh lộ duy nhất chạy trốn về phía bắc, khi đó bọn chúng sẽ tương ngộ với năm ngàn quân Thác Bạt tộc tinh nhuệ của Thôi Hoàn.

Yến Phi hạ lệnh một tiếng, mọi người nhất tề reo hò, bám vào vách núi mà nhảy xuống, đánh giết tới Vụ Hương.

Vương Trần Ác chỉ trông hình thể bên địch liền biết được đối phương đại thế đã mất, địch nhân ở hai cánh đã theo binh sĩ phía đông rút chạy như thủy triều về phía Vụ Hương.

Phía tây sau Lăng khâu cũng vang lên tiếng chém giết rung trời, chứng tỏ binh sĩ do Mộ Dung Chiến và Đồ Phụng Tam lãnh đạo đã theo đúng kế hoạch, từ nơi giấu quân xuất kích, ngăn chặn địch nhân muốn vòng qua Vụ Hương.

Vương Trần Ác thấy thời cơ không thể bỏ lỡ, quát lớn: "Nổi trống lên!"

Hồi trống thứ hai lập tức nổi lên vang trời.

Cùng lúc, các chiến sĩ Hoang nhân trong trận cùng cất lên tiếng hoan hô, chuyển thủ thành công, tới tấp lên ngựa. Một nửa số người do Trác Cuồng Sinh, Hồng Tử Xuân và Cơ Biệt suất lĩnh, xông ra ngoài xa trận vượt đồi mà tiến tới, giáp kích binh lính địch nhân ở phía tây.

Một nửa còn lại thì do Vương Trần Ác dẫn đầu, xuất trận truy kích địch nhân triệt thoái phía sau.

Nhất thời tiếng vó ngựa rung trời, chiến sĩ Hoang nhân giẫm lên thi thể người ngựa bên địch, triển khai phản kích toàn diện.

Thác Bạt Khuê và Sở Vô Hạ cười ngựa sánh vai chạy lên Bình Đỉnh khâu, điểm cao nhất của Nguyệt khâu, thu hết vùng bình dã bao la phía đông vào trong tầm mắt. Thái Hành sơn nơi xa xa bình địa tựa như đã trở thành nơi tận cùng của mặt đất.

Thác Bạt Khuê cầm roi ngựa chỉ về phía phương xa, nói: "Đó chính là dãy Liệp Lĩnh nơi Mộ Dung Thùy giấu quân. Ta thực sự hy vọng có thể ở bên cạnh hắn, xem biểu tình và phản ứng của hắn khi biết được chúng ta tiến công Nguyệt khâu."

Sở Vô Hạ hít sâu một hơi không khí trong lành, Tang Can hà từ phía đông bắc đổ xuống, chảy qua phía bắc Nguyệt khâu, đổ về phía tây nam. Hai bên bờ hiện ra màu sắc xanh tươi, một vùng cảnh đẹp của đại địa hồi xuân, tràn trề sức sống.

Thác Bạt Khuê cảm thán: "Nếu như cho ta thọ thêm năm mươi năm nữa thì ta nhất định có thể nhất thống thiên hạ. Cho dù phía nam có Lưu Dụ quật khởi, trở thành chủ nhân của triều đại mới, vẫn không phải là đối thủ của Thác Bạt Khuê ta."

Sở Vô Hạ không đáp.

Thác Bạt Khuê ngoảnh mặt nhìn lại phía nàng, kinh ngạc hỏi: "Vô Hạ vì sao lại không nói gì, không đồng ý với ta sao?"

Sở Vô Hạ ôn nhu đáp: "Tộc chủ chính đang cao hứng, Vô Hạ sao dám làm mất hứng thú của tộc chủ, lại không muốn nói lời trái với lòng, đành phải không nói."

Thác Bạt Khuê hiển nhiên tâm tình cực tốt, không mảy may cho là ngang ngược, bật cười khanh khách: "Vô Hạ cứ nói thẳng đừng ngại, ta tuyệt sẽ không vì lời nói chân tâm của nàng mà mất hứng."

Sở Vô Hạ nói: "Ta chỉ hy vọng tộc chủ không nên khinh thường Lưu Dự. Người này thực sự là nhân kiệt, mỗi lần rơi vào tuyệt cảnh lại có thể tạo ra kỳ tích. Những người xem nhẹ hắn đều không có được kết quả tốt."

Thác Bạt Khuê cười nói: "Vô Hạ có lẽ vẫn chưa biết ta đã từng cùng với Lưu Dự kề vai tác chiến, đối với hắn có nhận thức sâu sắc, nắm rõ tính cách và tài cán của hắn hơn so với bất luận kẻ nào. Người khác có thể vì khinh thường hắn mà phạm sai lầm, nhưng tuyệt đối không phải là Thác Bạt Khuê ta."

Sở Vô Hạ ngạc nhiên: "Thế thì tại sao tộc chủ đối với việc chinh phục miền nam lại vẫn có lòng tin như vậy?"

Thác Bạt Khuê ngửa mặt trông lên bầu trời bao la, thở ra một hơi hào tình tráng khí trong lòng, thản nhiên đáp: "Ta quan sát từ đại thể thiên hạ, bắc cường nam nhược, từ xưa đã như vậy, lấy nhân khẩu mà luận, nhân khẩu phương bắc nhiều hơn so với phương nam. Đó là lý do mà Phù Kiên huy động hết binh lực thì có thể đạt tới trăm vạn người, mà Tạ Huyền chỉ vẹn vẹn có thể dùng tám vạn người nghênh tiếp ở Phì Thủy, từ đây có thể thấy rõ được tương quan nhân khẩu giữa nam và bắc."

Sở Vô Hạ á khẩu vô ngôn, không có cách nào phản bác lại được. Nhân khẩu là nhân tố kinh tế trọng yếu nhất, nam dùng để canh tác, nữ dùng để dệt vải, chính là hai trụ cột lớn của kinh tế. Thác Bạt Khuê từ nhân khẩu nhiều ít mà so sánh sự mạnh yếu của nam bắc là có đạo lý.

Thác Bạt Khuê hiển nhiên đang rất hứng thú nói chuyện, tiếp lời: "Tiếp đó là quân sự. Bất luận là Thác Bạt Tiên Ti tộc chúng ta hay Mộ Dung Tiên Ti tộc, cho tới người Khương, người Thệ và người Hung Nô, binh chủng đều lấy kỵ binh làm chủ, sức chiến đấu mạnh mẽ. Bất luận từ sự chặt chẽ của tổ chức, sự tinh nhuệ của kỵ thuật, sự tinh minh của trinh sát, đều hơn xa người Hán phương nam. Chỉ cần không có sai lầm mà Phù Kiên phạm phải, người Hán có thể là đối thủ của chúng ta sao?"

Sở Vô Hạ hỏi: "Thế thì tại sao cho đến tận hôm nay, phương bắc vẫn chưa thể chinh phục phương nam?"

Thác Bạt Khuê vui vẻ nói: "Vô Hạ hỏi rất hay! Điều này chính là vấn đề làm ta suy nghĩ khổ sở nhiều năm. Chỉ có hiểu rõ nguyên nhân thất bại của tiền nhân thì Thác Bạt Khuê ta mới có thể tránh được phạm phải sai lầm tương tự, khiến cho việc sắp thành lại hỏng."

Sở Vô Hạ động dung: "Nguyên lai tộc chủ sớm đã từng suy nghĩ sâu xa về vấn đề của phương diện này, không phải là nhất thời hứng khởi mà nói ra lời hùng tráng."

Thác Bạt Khuê ngạo nghễ nói: "Thác Bạt Khuê ta sao lại giống như những kẻ cuồng vọng vô tri đó. Muốn chinh phục phương nam trước tiên phải thống nhất phương bắc. Nếu như ta có thể đánh đổ Mộ Dung Thùy trong trận này, ta có lòng tin trong hai mươi năm sẽ dẹp yên chư hùng phương bắc. Lại cho ta khoảng thời gian ba mươi năm nữa thì phương nam cũng phải thần phục dưới gót sắt của ta. Với khí lực của ta hiện tại, từng sống qua bảy mươi năm thì không thấy có gì hiếm lạ cả, cho nên ta tuyệt không phải là khẩu xuất cuồng ngôn mà là dựa vào tình hình hiện thực mà suy luận ra."

Sở Vô Hạ khó hiểu hỏi: "Vì sao việc chinh phục phương nam lại cần lâu đến ba mươi năm?"

Thác Bạt Khuê đáp: "Dùng vũ lực thống nhất phương bắc không phải là chuyện khó khăn nhất, ta có tràn đầy lòng tin có thể làm được. Nhưng tiếp theo là làm sao thống trị phương bắc, mới là chỗ khó khăn. Nếu không thì ta chỉ là một Phù Kiên khác, sau khi Phì Thủy chiến bại thì đế quốc lập tức tan rã, điều này đã chứng tỏ rằng Phù Kiên chưa giải quyết được vấn đề trị quốc."

Sở Vô Hạ lòng hiểu kỳ trôi dạt, không nhịn được hỏi: "Phù Kiên rốt cuộc đã xảy ra vấn đề ở chỗ nào?"

Thác Bạt Khuê thần sắc trở nên ngưng trọng, chậm rãi nói: "Nói cho cùng, bất luận là Thạch Lặc hay Phù Kiên, đều thất bại ở chỗ chưa thể thực hiện tốt được mối quan hệ dân tộc. Điều này liên quan đến một vấn đề có hai mặt. Trước tiên là lấy một dân tộc để thống trị nhiều dân tộc mà trong đó bao gồm cả người Hán

và người Hồ, việc dung hòa dân tộc há phải là chuyện trong một sớm một chiều có thể giải quyết được, vấn đề vì thế đi đến chỗ không có kết thúc.”

Ngừng lại một chút rồi nói tiếp: ”Thứ hai là việc thống nhất không thể bắt đầu làm từ mặt huyết thống mà phải xem trình độ cao thấp về văn hóa. Văn hóa càng cao chính là càng hiểu thuật trị quốc. Mà muốn thống nhất các tộc thì nhất định phải thống nhất văn hóa trước, điều đó giống như là chỉ có binh lực hùng mạnh nhất mới có thể chinh phục tứ phương. Trị quốc cũng như vậy, chỉ có văn hóa cao nhất mới có khả năng duy trì quốc gia đi đến thống nhất.”

Sở Vô Hạ nói: ”Những lời này của tộc chủ khiến người tỉnh ngộ, nhưng Phù Kiên không phải cũng dốc sức thúc đẩy Hán hóa sao? Nhưng ông ta cuối cùng lại thất bại.”

Thác Bạt Khuê vui vẻ đáp: ”Lời này của Vô Hạ vừa đúng trả lời cho việc tại sao ta lại cho rằng cần lâu tới ba mươi năm mới có thể thu phục vấn đề phương nam. Việc thống nhất và dung hợp văn hóa không phải là chuyện mà chỉ cần một bước là xong. Phù Kiên chính là bởi nóng gấp làm bừa, lúc thời cơ chưa chín muồi mà đã xâm nhập phương nam, khiến cho việc sắp thành lại hỏng. Thác Bạt Khuê ta há có thể lại giẫm vào vết xe đổ đó sao?”

Gã lại nói: ”Sở dĩ ta nhìn trúng Lạc Dương là quốc đô sau này chính là vì lợi ích lâu dài thống nhất thiên hạ. Bởi vì Lạc Dương là trung tâm văn hóa ở phương bắc ngoài Trường An, là cố đô của Đông Hán, Ngụy, Tấn, mà người Hán ở phương bắc thì chỉ nhận miếu không nhận thần, nếu có ai có thể đóng đô ở Tung sơn và Lạc hà, người đó là người có văn hóa chính thống.”

Sở Vô Hạ tâm phục khẩu phục, vui mừng nói: ”Tộc chủ không chỉ có chí thống nhất thiên hạ, mà còn có năng lực thống nhất thiên hạ, vì thế mới có kế hoạch to lớn này.”

Thác Bạt Khuê quay đầu nhìn xuống Nguyệt khâu. Trên bình nguyên nhấp nhô mấy dãy đồi núi đã bị chiến sĩ phe mình hùng cứ, vệ sĩ đóng giữ các địa điểm chiến lược, an doanh lập trại, lính công sự thì bắt đầu đào hào hào, phải trong thời gian ngắn nhất kiến lập lên trận địa có lực phòng ngự mạnh mẽ.

Đội xe la từ Bình Thành đi ra ùn ùn không dứt, vận chuyển vật tư lương thảo dự trữ ở Bình Thành, tình cảnh thật tráng lệ.

Thác Bạt Khuê thở ra một hơi thật dài, nói: ”Cuộc chiến giữa huynh đệ Yến Phi của ta và Mộ Dung Long chắc đã phân thắng bại rõ ràng.”

Sở Vô Hạ trong lòng minh bạch. Sở dĩ Thác Bạt Khuê bỗng nhiên nói chuyện về đại kế sau này chính bởi vì ông ta thấp thỏm trong lòng về sự thành bại của Hoang nhân. Mà tương tượng về tương lai chính là phương pháp làm giảm bớt lo lắng trong lòng của Thác Bạt Khuê. Thác Bạt Khuê ghìm ngựa quay đầu, nói: ”Chúng ta trở về thôi!”

Chiến trường thi thể nằm ngang dọc khắp đồng, khiến người thấy thảm thương không nỡ nhìn.

Trận chiến này Hoang nhân thu được toàn thắng, tiêu diệt hơn hai vạn quân địch, còn chỉ có hai ngàn người bị thương, đủ thấy được sự ác liệt của tình hình chiến trận.

Liên quân Hoang nhân và Thác Bạt tộc số người chết trận là hơn nghìn người, số người trọng thương chỉ mấy trăm. So với số lượng tương ứng kinh người của bên địch thì đó thực sự là con số nhỏ bé không đáng nói đến.

Bọn họ lại thu được lượng lớn lương tiền cùng cung tiễn binh khí của Long Thành quân đoàn trong Vụ Hương, chiến mã bắt được đạt đến năm ngàn con, thành quả thật to lớn.

Dưới sự chỉ huy của Thôi Hoàn và Vương Trấn Ác, liên quân đang thu dọn tàn cục mà chiến tranh để lại, một mặt an táng người chết, đồng thời chữa trị cho thương binh.

Bọn Yến Phi, Hương Vũ Điền, Trác Cuồng Sinh, Hồng Tử Xuân, Cơ Biệt, Bàng Nghĩa đứng trên gò cao quan sát tình hình bốn phía xung quanh.

Điều Mãnh lúc này đang thúc ngựa lên đỉnh gò, dẫm vào bàn đạp nhảy xuống ngựa, kêu lên: ”Không nhìn thấy thi thể của Mộ Dung Long, có lẽ tên tiểu tử này đã chuồn mất rồi.”

Hồng Tử Xuân gật đầu nói: "Hắn đã chuồn mất rồi, có người trông thấy hắn đào tẩu về phía bắc dưới sự bảo vệ của mấy chục thân binh."

Trác Cuồng Sinh vuốt râu: "Mộ Dung Long đem tin tức toàn quân chết sạch tới cho lão phụ thân của hắn, lão ta sẽ có phản ứng thế nào nhỉ?"

Cơ Biệt thở dài: "Cái này thì phải ông trời mới biết được."

Mọi người đều muốn cười nhưng lại cười không nổi. Chiến tranh là một chuyện ác tàn nhẫn để xem ai bị thương tổn thiệt hại nhiều hơn, bên thất bại tất nhiên là thê thảm, bên chiến thắng cũng chẳng dễ chịu gì.

Diêu Mãnh nói: "Thôi bảo chủ bảo ta đến hỏi các vị đại ca xử trí tù binh và thương binh của địch nhân như thế nào?"

Mục quanh của mọi người hướng về phía Yến Phi, xem quyết định của chàng.

Yến Phi bất giác nhớ tới thủ đoạn tàn nhẫn xử lý tù binh địch của Thác Bạt Khuê ở Tham Hợp pha, thậm chí thở dài một hơi, nói: "Kẻ nào có thể tự ly khai thì mặc cho bọn họ tùy ý rời khỏi, chúng ta càng phải cư xử tốt với người trọng thương của đối phương."

Trác Cuồng Sinh đề nghị: "Ngày mai, đội la ngựa của Hồ Lô Phương vận chuyển lương thảo sẽ tới, có thể sau khi hắn tháo dỡ lương tiền xuống sẽ đưa tất cả người trọng thương trở về Thôi gia bảo quản lý. Tù binh địch sau khi khỏi bệnh thì sẽ thả cho bọn họ đi!"

Cơ Biệt gật đầu: "Đó là biện pháp hay nhất."

Diêu Mãnh nhảy lên lưng ngựa, lĩnh mệnh chạy đi.

Trác Cuồng Sinh nói: "Chúng ta nếu như chờ đợi Hồ Lô Phương đến nơi này rồi mới có thể khởi hành, sợ rằng phải mất hơn hai ngày dừng dằng tại đây, cũng có thể nghỉ ngơi thật tốt để khôi phục nguyên khí."

Cơ Biệt nhìn sang bốn phía, cười khổ nói: "Thật không muốn lưu lại cái địa phương quỷ quái này."

Mọi người đều có đồng cảm sâu sắc.

Yến Phi hỏi: "Ta phải đi trước một bước để báo tin cho Thác Bạt Khuê, Hướng huynh đi cùng ta chứ?"

Hướng Vũ Điền đáp: "Người muốn bỏ rơi ta cũng không được."

Trác Cuồng Sinh nói: "Ta thật hâm mộ các người, nói đi là đi, để lại cái cục diện hỗn loạn này cho chúng ta."

Bàng Nghĩa bảo: "Người cũng có thể cùng bọn tiểu Phi lên đường mà, ai dám ngăn cản người?"

Trác Cuồng Sinh đáp: "Ta há lại là người không kể đến giang hồ nghĩa khí như vậy? Vả lại, ta tự vẫn chạy không nhanh bằng hai tiểu tử này, sợ rằng làm chậm hành trình của bọn họ."

Hồng Tử Xuân kinh ngạc: "Nguyên lai người cũng biết tự lượng, cũng biết suy nghĩ đối nhân xử thế."

Trác Cuồng Sinh thở dài: "Ta không có tâm tình cười nói với người. Thật không hiểu rõ bản thân mình. Tại sao trong bao cuộc đại chiến trước đây ở Biên Hoang tập lại chưa bao giờ sinh ra cảm giác chán ngán đối với chiến tranh giống như thời khắc này? Thật là cổ quái."

Hướng Vũ Điền điềm đạm: "Bởi vì chiến tranh trước đây ở Biên Hoang tập đều là bảo vệ Biên Hoang tập mà chiến đấu, có tính chất không giống với cuộc chiến hôm nay, mà chiến tranh chính là trò chơi xem ai có thể chịu đựng được. Ngủ một đêm thật tốt, ngày mai thì cảm giác của người sẽ khác."

Tiếp đó gã nói với Yến Phi: "Khởi hành thôi!"

Yến Phi nói: "Tất cả y theo kế hoạch mà làm, chú ý coi chừng Mộ Dung Thùy có thể phái người phục kích các người. Hắn ta là kẻ kiên cường, tuyệt sẽ không bị một trận thua làm dao động, mà trên tay hắn vẫn có thực lực đầy đủ, có thể phản kích lại chúng ta."

Nói xong cùng Hướng Vũ Điền chạy như bay xuống sườn núi.

572. Vô Hồi Chi Thế

Nhậm Thanh Thị chậm chậm quỳ xuống trước mặt gã, sau đó nép người vào lòng, ôm chặt eo gã, măn nguyện nói: “Không ngờ Lưu gia có thể gặp lại thiếp nhanh như vậy, Thanh Thị quả thực rất vui.”

Lưu Dụ sinh ra cảm giác thoải mái, từ sáng đến tối, gã bận đến tối tắm mặt mũi, bị bắt buộc phải xử lý không biết bao nhiêu là chiếu lệnh văn thư, công việc nặng nề khiến gã thở không ra hơi, nhưng khi Nhậm Thanh Thị ngã mình vào lòng gã, tất cả phiền não đều biến mất.

Gã hiểu rõ bản thân không những mê luyến nhục thể động nhân của nàng, dựa vào nàng để nắm bắt tâm thái cùng xu hướng của cao môn Kiến Khang, mà còn sinh ra cảm tình với nàng. Đã từng có một khoảng thời gian, gã đã chán ghét lại thêm oán hận nàng, nhưng giờ đây chỉ còn lại tình yêu nồng nhiệt. Từ lúc mới quen nàng gã hoàn toàn không tưởng tượng được tình cảm lại phát triển như vậy.

Mỗi khi ở cùng với nàng, gã cố hết sức không nghĩ đến Giang Văn thanh, cùng với việc Nhậm Thanh Thị không ngừng phát huy hiệu quả kì diệu theo “kiểu Lý Thục Trang”, cảm giác áy náy vì gã đã giấu Giang Văn Thanh mà đến đây dần dần giảm đi.

Gã càng lúc càng hiểu rõ, muốn đứng vững ở vị trí của gã, phàm là việc có lợi cho mình, gã đều không thể cự tuyệt.

Nhậm Thanh Thị giống như một con báo nằm co tròn trong lòng gã, nhẹ nhàng nói: “Lưu gia ứng phó với thủ pháp của Tạ Hồn cực kỳ cao minh, hiện nay thế gia vọng tộc của Kiến Khang, mỗi người đều nhìn Lưu gia với cặp mắt khác xưa, hiểu rằng Lưu gia đối nhân xử thế theo một giới hạn, cho dù người như Tạ Hồn vốn có quan hệ đặc thù với Lưu gia, vượt qua giới hạn ấy, Lưu gia cũng sẽ không tha cho hắn.”

Lưu Dụ rất kinh ngạc hỏi: “Tin tức lại truyền nhanh đến thế à?”

Nhậm Thanh Thị đáp: “Lưu gia qua miệng Vương Hoảng gửi lời cảnh cáo đến cao môn Kiến Khang mà! Chỉ cần trước tiên truyền bá trong hẻm Ô Y, không cần một ngày sẽ truyền đến toàn thể cao môn Kiến Khang, huống chi hiện tại không ai không đặc biệt lưu ý đến Lưu gia, tin tức truyền đi so với trước đây càng nhanh càng rộng hơn.”

Lưu Dụ hỏi: “Tạ Hồn có phản ứng gì không?”

Nhậm Thanh Thị đáp: “Tạ Hồn có phản ứng gì, không ai biết được, nhưng trận sóng gió này chưa yên cơn phong ba khác đã nổi, lại vừa xuất hiện thêm một dao ngôn khác có quan hệ gián tiếp với Lưu gia.”

Lưu Dụ thất thanh: “Cái gì?”

Nhậm Thanh Thị hỏi: “Tổng đại ca phải chăng đã đi rồi?”

Lưu Dụ kinh ngạc hỏi: “Nàng sao có thể biết nhanh như vậy?”

Nhậm Thanh Thị: “Dao ngôn chính là có liên quan với Tổng đại ca, nói rằng Tổng đại ca bởi bất mãn với hành động và thái độ của chàng nên giận dữ bỏ đi.”

Lưu Dụ song mục sát cơ chợt thịnh, gần giọng nói: “Lại là cái tên tiểu tử Tạ Hồn ấy, hắn có phải đã chán sống rồi không?”

Nhậm Thanh Thị hỏi: “Lưu gia khẳng định là Tạ Hồn đã tung tin đồn nhảm sao?”

Lưu Dụ đáp: “Ngoại trừ hắn, ai có thể biết? Cũng chỉ có hắn mới có thể làm thứ việc điên rồ này.”

Nhậm Thanh Thị nói: “Hắn đang dò xét Lưu gia.”

Lưu Dụ ngạc nhiên: “Dò xét ta?”

Nhậm Thanh Thị mở đôi mắt xinh, ngẩng đầu nhìn gã, giọng dịu dàng: “Hắn đang thăm dò xem Lưu gia có nói sao làm vậy không, nếu Lưu gia chùn lại thì hắn có thể gỡ thế diện, cũng có thể giảm bớt chút uy phong của Lưu gia.”

Tiếp đó lại nói: “Kiến Khang là cái nơi thị phi thêm mắm dặm muối, ở trong cao môn tình hình này lại càng mãnh liệt, người của cao môn đại tộc tầm nhìn lại hạn hẹp, việc xa bọn họ thường không thấy, rất thích

đàm tiếu khuyết điểm dễ nhận thấy của người khác, lại phóng to lên vô tận nữa. Tạ Hồn đã tiêm nhiễm nếp sống bất lương đó, rất hiểu loại thủ đoạn này.”

Lưu Dụ thiếu một chút là chửi ầm lên, may mà việc này lại không liên quan đến Vương Đạm Chân, cho nên vẫn có thể đè nén nộ hỏa trong lòng, trầm giọng hỏi: “Ta phải làm sao đây?”

Nhậm Thanh Thị gồi chiếc đầu xinh xắn lên lồng ngực rộng của gã, nghiêm trang mà nhàn nhả nói: “Rất dễ thôi! Lập tức áp giải Tạ Hồn đến Thạch Đầu thành, không đếm xỉa đến bất cứ lời giải thích gì của hắn, cứ cho hắn biết, hắn đã phạm sai lầm thứ hai, nếu dám tái phạm, lập tức chém đầu hắn, xem hắn sau này có còn dám đắc tội với chàng không?”

Lưu Dụ chợt ngây ra hỏi: “Nhưng ta làm sao đối diện với Đạo Uẩn phu nhân đây? Nếu người vì chuyện này mà bệnh tình trầm trọng thêm, Lưu Dụ ta có chết vạn lần cũng không tránh khỏi cắn rứt trong lòng.”

Nhậm Thanh Thị than: “Nếu chàng mềm lòng trong chuyện này, chẳng khác nào đã làm hại Tạ Hồn.”

Lưu Dụ cười khổ: “Chuyện Tạ Hồn phạm phải lần này, nói lớn thì không lớn, nói nhỏ thì không nhỏ, nhưng tựa hồ vẫn chưa đến mức phải dùng từ ngữ nghiêm khắc như vậy để cảnh cáo.”

Nhậm Thanh Thị nói: “Tạ Hồn lại dám gieo rắc dao ngôn, hiển nhiên là hắn không xem lời cảnh cáo trước kia Lưu Gia gửi đi qua miệng Vương Hoàng ra gì. Thiếp hiểu Lưu gia không muốn giết hắn, không phải vì có bất kỳ hảo cảm gì với hắn, mà là niệm tình Tạ gia. Có điều là Lưu gia cũng nên nghĩ đến phòng nạn lụt phải trước khi nước ngập, nếu Lưu gia có thể để tiểu tử ấy hiểu rõ tâm ý của Lưu gia sớm hơn, thì tương lai Lưu gia không cần phải đối diện với vấn đề nan giải tương tự như thế này.”

Lưu Dụ trầm ngâm một lúc lâu, than: “Ta quả thực không làm được. Sợ nhất là hắn không lâu sau đó sẽ lập tức phạm sai lầm thứ ba, ta sẽ không có sự chọn lựa nào khác.”

Nhậm Thanh Thị nói: “Có lẽ là Tạ Hồn đã nhất định phải đi trên con đường đối lập với Lưu gia đây! Không nói về hắn nữa! Thiếp muốn Lưu gia sủng ái thiếp, tất cả những việc khác không quan trọng nữa.”

Lưu Dụ ngẫm thử dài một hơi, trong lòng gã hiểu rằng nhận định của Nhậm Thanh Thị là đúng, làm sao đây gã quả thực không dám kích động Tạ Đạo Uẩn nữa, sợ bà không thể chịu đựng nổi.

Gã có cần phải nói chuyện với Tạ Hồn một lần hay không?

573. Thiên Quân Nhất Phát

Không biết làm sao, bắt đầu từ sau buổi trưa, Kỷ Thiên Thiên luôn cảm thấy trong lòng không yên, chẳng lẽ về phía Yến lang đã có chuyện gì xảy ra? Nàng hận không thể làm cho thời gian nhanh chóng qua đi, chỉ có trong đêm khuya lúc con người thanh tĩnh, nàng mới có thể bắt đầu ngưng tụ tâm lực, cùng Yến Phi trao đổi tâm linh.

Sau khi trời tối, sơn trại bắt đầu đốt đèn, Kỷ Thiên Thiên kiên trì chờ đợi, không ngừng đề tỉnh bản thân phải duy trì tâm cảnh thanh tịnh yên tĩnh. Cùng lúc Phong Nương đi vào, thần sắc nghiêm trọng.

Tim Kỷ Thiên Thiên lập tức đập loạn cả lên, mơ hồ cảm thấy có chuyện bất thường.

Phong Nương nói: “Hoàng thượng đã về rồi! Người cho triệu kiến tiểu thư, mời tiểu thư theo ta.”

Tiểu Thi kêu lên một tiếng ‘a’ kinh hãi, nếu muốn đi tìm một người mà nàng sợ hãi nhất trên thế gian này, khẳng định đó là Mộ Dung Thùy.

Kỷ Thiên Thiên biết là muốn chối cũng không được, an ủi Tiểu Thi đôi câu, cố gắng vỗ về trấn an tình cảm của nàng, rồi theo Phong Nương đi ra.

Sau khi bị đưa đến khu sơn trại này, nàng cùng Tiểu Thi luôn luôn bị cấm chỉ không được ra khỏi cửa nửa bước, lần này là lần đầu tiên nàng đặt chân lên trên con đường làm bằng đất và đá với phòng xá san sát hai bên.

Đột nhiên Phong Nương đi chậm lại, Kỷ Thiên Thiên biết là bà ta muốn nói chuyện với mình liền nhanh chóng đi đến bên cạnh.

Bốn bề toàn là Yên binh, người nào cũng bận bịu, toàn là các công việc chuẩn bị cho chiến tranh. Nhìn thấy Kỷ Thiên Thiên, mọi người đều dừng tay, hướng tới nàng chú mục hành lễ. Những ánh mắt đó khiến người ta khó mà chịu đựng, tựa như loài dã thú trông thấy con mồi, bộ dạng kinh người, như muốn nhất tề nhảy xổ vào ăn tươi nuốt sống.

Phong Nương thở dài than: “Ta thật có điểm lo lắng, thần thái của Hoàng thượng rất khác với bình thường, tiểu thư nên có chuẩn bị tâm lý, ngàn vạn lần đừng làm người tức giận.”

Tâm tình Kỷ Thiên Thiên trầm hẳn xuống, thăm kêu không ổn, nếu quả tại một thời khắc nào đó, Mộ Dung Thùy đánh mất tác phong quân tử từ trước đến giờ, phát sinh thú tính, nàng phải làm thế nào để ứng phó đây?

Phong Nương tiếp tục nói: “Sắp sửa xảy ra đại chiến, đặc biệt là vào lúc thắng bại khó lường, người ta thường rơi vào trạng thái kỳ dị bất thường, có thể làm những chuyện mà trong tình huống tâm thái bình thường sẽ không bao giờ làm. Ta sợ là Hoàng thượng đang ở vào tình huống như vậy.”

Kỷ Thiên Thiên trong lòng run lên, chỉ muốn lập tức kêu gọi Yến Phi đến cứu nàng. Nhưng rồi biết là chàng đang ở cách xa hàng trăm dặm, nước xa không cứu được lửa gần, mà cho dù chàng có ở gần đây, cứ gắng gượng xông vào hang hổ cứu nàng như vậy, cũng chỉ là một sự hy sinh vô ích. Cho nên nàng chỉ có thể nhất thân độc lực ứng phó.

Nhưng mà nàng làm thế nào để ứng phó Mộ Dung Thùy đây?

Từ khi Yến Phi giúp nàng dẫn thông kinh mạch trong thành Huỳnh Dương, lại truyền cho nàng đạo pháp vô thượng Bách nhật Trúc cơ, nội công chân khí của nàng không ngừng âm thầm tăng cường mà người ngoài không nhận ra. Minh đao minh thương, nàng đương nhiên chưa phải là đối thủ của Mộ Dung Thùy, nhưng mà nếu đột nhiên tấn công, nói không chừng có thể đánh trọng thương Mộ Dung Thùy đang không hề có ý đề phòng. Nhưng hậu quả như thế nào, nàng lại không thể nào gánh vác được, mối quan hệ giữa nàng và Mộ Dung Thùy sẽ không thể nào vẫn hồi được nữa.

Hơn nữa nếu xảy ra điều đó, sẽ làm bộc lộ tình huống thực sự của bản thân, tương lai đối với việc Yến Phi muốn cứu bọn nàng, sẽ tạo ra ảnh hưởng vô cùng bất lợi.

Làm thế nào ứng phó Mộ Dung Thùy, đúng là tổn hao nhiều suy nghĩ.

“Tiểu thư!”

Tiếng gọi của Phong Nương, làm Kỷ Thiên Thiên đang khổ sở chìm trong suy nghĩ tỉnh táo trở lại. Lúc này mới rời khỏi cổng trại, tiến vào khu lều vải ở khu doanh trại phía tây, dưới ánh sáng của một ngọn đuốc khổng lồ, thấy đầy đủ áp lực trầm trọng của cuộc chiến tranh lúc nào cũng có thể xảy ra.

Chiến mã hí vang.

Kỷ Thiên Thiên quay sang nhìn Phong Nương chăm chú, bà ta cũng ưu tư lo lắng nhìn nàng, tình cảm quan tâm tha thiết hơn mọi lời nói.

Nhưng Kỷ Thiên Thiên cũng nhận ra về bất lực của Phong Nương, bà ta đúng là không giúp được gì.

Kỷ Thiên Thiên có cảm giác khiếp đảm như thể bị hãm thân trong hang sói. Nếu quả Mộ Dung Thùy vút bỏ lớp nguy trang, lộ ra bản tính sài lang, sự an toàn của bản thân nàng không còn có gì bảo đảm nữa, mà phương pháp tự cứu duy nhất của nàng, chính là dùng cái chết để bảo toàn trinh tiết.

Vào thời khắc này, nàng không còn một điểm cảm thông đối với Mộ Dung Thùy, chỉ còn lại nỗi thống hận mãnh liệt.

Nhân thế này chẳng phải là huyền hoặc và ngăn ngui đó sao? Mà hết thấy mọi chuyện xảy ra trong nhân thế, đều có chung một đặc tính như vậy. Nhưng mà nghĩ thì có thể nghĩ như vậy, nhưng khi sự tình phát sinh đối với bản thân mình, nàng lại vô pháp tiếp nhận, cũng không có cách gì vượt lên trên nhận thức đó, bình tĩnh mà suy xét sự việc.

Một chiếc tướng đặc biệt lớn không giống như những chiếc tướng hình tròn khác, xuất hiện phía trước. Chiếc tướng này cách những chiếc khác đến hơn mười trượng, hơn nữa lại được trang trí đặc biệt, được bảo

vệ nghiêm ngặt chứng tỏ chủ nhân của nó phải có thân phận đặc biệt.

Cuối cùng đã đến được soái trưởng của Mộ Dung Thùy, mà cũng có thể là nơi nàng kết thúc sinh mệnh. Nếu nàng chết đi, Thi Thi sẽ như thế nào, còn Yến lang thì ra sao đây? Nhất thời trong lòng Kỷ Thiên Thiên mâu thuẫn đến cực điểm.

Phong Nương tựa như đã hạ quyết tâm, ghé sát bên tai nàng hạ giọng nói gấp gáp: “Ta sẽ không bỏ đi đâu. Nếu quả xảy ra chuyện gì, tiểu thư cứ kêu to lên, ta sẽ liều chết xông vào ngăn chặn.”

Kỷ Thiên Thiên cười gượng gạo, trong lòng cảm kích, nhưng lại không biết đáp lời bà ta như thế nào.

Người đứng đầu đám vệ sỹ bảo vệ dùng tiếng Tiên Ti cao giọng hô: “Thiên Thiên tiểu thư đã đến!”

Vệ sỹ vội mở cửa trưởng.

Kỷ Thiên Thiên nghiêng chặt hàm răng, quay sang Phong Nương với ánh mắt bảo rằng bà ta hãy an tâm, rồi tự mình đi thẳng vào trong trưởng.

Cửa trưởng phía sau người nàng buông xuống.

Trong trưởng vuông vắn rộng khoảng ba trượng, hai bên tường có treo đèn chiếu sáng làm bằng da dê, làm cho người ta có cảm giác rộng rãi và ưu nhã, trên mặt đất trải một lớp da dê, giẫm chân lên thấy mềm mại và êm ái.

Mộ Dung Thùy ngồi ở vị trí trung tâm, một chân duỗi dài trên mặt đất, chân kia thì co lên, tựa như có một cỗ khí thế hùng hồn của bá chủ thiên hạ. Lúc này ánh mắt hần sáng ngời, chăm chăm nhìn Kỷ Thiên Thiên, đem tất cả khát vọng trong lòng hần biểu hiện ra ngoài không một chút giữ gìn.

Kỷ Thiên Thiên đã minh bạch nỗi lo lắng trong lòng Phong Nương. Mộ Dung Thùy đúng là có điểm kỳ quái khác với ngày thường. Nhân thần hần hừng hực, biểu hiện hần đã mất hết kiên nhẫn đối với nàng, đánh mất khả năng tự kiềm chế rồi.

Dường như loại người bá chủ ngạo thị thiên hạ như Mộ Dung Thùy, đã không có khả năng chinh phục con tim của nàng, đành phải thoái lui mà theo đuổi phương án khác, là đoạt được thân thể của nàng. Hần đã muốn đoạt được bất kỳ điều gì, tuyệt không bao giờ chùn bước. Nhất là vào thời khắc cuộc quyết chiến đang đến gần, tinh thần bị áp chế bấy lâu của hần như dòng nước cần được phát tiết, làm cho nàng trở thành mục tiêu thích hợp nhất của hần.

Sự việc lâm đầu, Kỷ Thiên Thiên ngược lại trở nên bình tĩnh, theo lẽ thường hướng về hần thì lẽ vẫn an.

Mộ Dung Thùy trầm giọng nói: “Ngồi đi!”

Kỷ Thiên Thiên lặng lẽ ngồi xuống, không biết nên nhìn thẳng vào nhân thần khiến nàng sợ hãi, hay là lảng tránh ánh mắt của hần. Bất luận sự lựa chọn nào cũng đều khó mà dự đoán hậu quả hung hay là cát. Bất quá đã nghĩ như vậy, còn có điều gì cần cố kỵ nữa? Nàng thẳng thắn nghênh đón ánh mắt của hần nhú mày hỏi: “Trong lúc Hoàng thượng đang bận trăm công ngàn việc lại triệu thiếp đến diện kiến, không biết có chuyện gì vậy?”

Mộ Dung Thùy thở dài một hơi, cười khổ hỏi lại: “Ta muốn gặp nàng không được sao? Cần gì phải có lý do cơ chứ?”

Kỷ Thiên Thiên hơi cảm thấy yên tâm, ít ra Mộ Dung Thùy cũng khẳng khái cho nàng cơ hội nói chuyện, bình tĩnh hỏi: “Hiển nhiên Hoàng thượng đã nắm chắc thắng lợi, vì sao tựa như có bộ dạng tâm sự trùng trùng như vậy?”

Mộ Dung Thùy lãnh đạm nói: “Ta có thể không có tâm sự sao? Trừ phi Thiên Thiên chính miệng bằng lòng gả cho Mộ Dung Thùy ta, thì mọi ưu phiền của ta mới chấm dứt, lại còn lập thế ngay tại đây là sẽ tuyệt không phụ lại sự coi trọng của Thiên Thiên đối với ta.”

Kỷ Thiên Thiên thầm kêu cứu mạng. Mộ Dung Thùy chờ đến lúc này mới đưa ra cho nàng tối hậu thư, nếu dùng văn không được thì chắc sẽ dùng võ. Rất nhiều khả năng nàng phải tự quyết định giải quyết chuyện của mình. Tỷ như nói với hần rằng đợi khi chiến sự kết thúc mới nói tiếp chuyện này, hoặc là để nàng ra về suy nghĩ cho thấu đáo. Nhưng dù rằng đây chỉ là kế quyền nghi, nàng cũng không có cách gì nói ra, không

chỉ bởi vì nàng không muốn lừa dối Mộ Dung Thùy trong chuyện này, mà nguyên nhân chủ yếu, chính là vì Yến Phi. Nàng chính là không muốn nói ra nửa câu phản bội Yến Phi, dù giả dối cũng không được.

Kỷ Thiên Thiên cúi đầu đáp: “Hoàng thượng đã biết rõ câu trả lời của thiếp, ngay từ ngày đầu tiên Hoàng thượng bắt chủ tì bọn ta từ Biên Hoang tập mang đi, Hoàng thượng cũng đã biết rồi.”

Mộ Dung Thùy hiện ra thần sắc thất vọng không cách gì che giấu, tiếp đó hai mắt ánh lên tia nhìn dữ dằn, trầm giọng nói: “Ta sẽ làm cho Thiên Thiên phải suy nghĩ lại.”

Kỷ Thiên Thiên ngậm thở dài một hơi, ngẩng đầu bình tĩnh nhìn lại Mộ Dung Thùy. Nàng tịnh không chuẩn bị kêu cứu, vì làm vậy chỉ hại chết Phong Nương. Ngoại trừ Yến Phi nàng tuyệt không bao giờ để cho bất kỳ nam nhân nào chạm đến thân thể nàng, mặc dù đó chính là giấc mộng huyền hoặc của rất nhiều người. Sau khi hạ quyết tâm, nàng không hề có một chút ý nghĩ sợ sệt nữa, đáp: “Sao lại phải khổ như vậy? Hoàng thượng chỉ có thể chạm đến xác của ta thôi.”

Hai mắt Mộ Dung Thùy lộ ra tia hung dữ, quát lớn: “Sao lại có chuyện dễ dàng như vậy?”

Kỷ Thiên Thiên biết rằng hấn thẹn quá hóa giận, sắp sửa tấn công, chính là đang chuẩn bị vận công đoạn mạch tự tậ, cửa trường bất chợt mở ra, Phong Nương tựa như một làn khói xanh bay vào, hét lớn: “Hoàng thượng!”

Mộ Dung Thùy vụt đứng lên lao vọt về phía Kỷ Thiên Thiên, hình dạng vô cùng tức giận quát: “Phong Nương!”

Phong Nương thần tình nghiêm nghị, đứng chặn giữa hai người, quân canh bên ngoài trường đồng loạt lao vào, nhất thời trong trường ngập trong không khí kiếm bạt cung giương.

Gương mặt Mộ Dung Thùy trở nên tái xanh, hiển nhiên đang trong cơn thịnh nộ, quắc mắt nhìn Phong Nương chăm chăm.

Kỷ Thiên Thiên thở dài: “Ta không có chuyện gì, trước hết Phong Nương hãy về đi!”

Phong Nương tựa như không nghe thấy những lời nàng vừa nói, quay sang Mộ Dung Thùy nói: “Hoàng thượng muôn ngàn lần nên tự trọng, không nên làm những chuyện sẽ khiến ngài hối hận suốt đời.”

Hai mắt Mộ Dung Thùy tràn ngập sát cơ.

Vừa lúc đó, bên ngoài trường có người hô to báo lên: “Liêu Tây vương Mộ Dung Nông có chuyện vô cùng khẩn cấp cần bẩm báo Phụ hoàng.”

Mộ Dung Thùy không vui nói: “Có chuyện gì mà khẩn cấp, chờ sau hãy nói.”

Ngay lúc đó Mộ Dung Nông xuất hiện nơi cửa trường, quỳ xuống thưa: “Xin thứ cho hài nhi vô lễ, Thác Bạt Khuê đã dốc toàn bộ lực lượng, đến Nguyệt Khâu ở Nhật Xuất Nguyên bày trận lập trại, tựa như là đã biết rằng chúng ta giấu quân ở Liệp Lĩnh, xin Phụ hoàng định đoạt.”

Sắc mặt Mộ Dung Thùy đại biến, thốt lên thất thanh: “Cái gì?”

Mộ Dung Nông lại phủ phục xuống lần nữa.

Kỷ Thiên Thiên cảm thấy nội tâm Mộ Dung Thùy đang rất hỗn loạn, đó thuần túy chỉ là trực giác. Đây là lần đầu tiên nàng phát hiện loại tình cảm như thế này từ trên người Mộ Dung Thùy.

Mộ Dung Thùy hoảng sợ rồi, hoặc có lẽ đây là lần đầu tiên hấn sinh ra cảm giác hoảng sợ. Những người ở đây không ai minh bạch tâm sự của hấn như Kỷ Thiên Thiên, lòng tin tất thắng vào cuộc chiến của Mộ Dung Thùy đã bị dao động dữ dội, kể từ ngày binh của hấn đã không còn là kẻ nữa, ngược lại làm liên lụy đến hấn. Mộ Dung Thùy đã đánh mất sự chủ động, rơi vào thế hạ phong.

Mộ Dung Thùy nhanh chóng hồi phục trở lại, thần sắc lạnh lùng sắc bén bao trùm lên gương mặt, bình tĩnh nói: “Phong Nương hãy mời Thiên Thiên tiểu thư trở về.”

Phong Nương có đôi chút do dự, tiếp đó quay sang Kỷ Thiên Thiên nói: “Tiểu thư! Bọn ta về thôi!”

Yến Phi và Hường Vũ Điền ngồi bên bờ một dòng suối nhỏ. Hường Vũ Điền phủ phục thân mình thò đầu xuống dòng nước, uống mấy hơi thật thống khoái.

Bằng vào công lực hai người, vốn không cần phải nghỉ ngơi giữa đường, chỉ vì trong cuộc chém giết với địch nhân ngày hôm qua đã bị tổn hao quá nhiều nguyên khí, cho nên sau khi gấp gấp chạy một trăm dặm đường, bọn họ cũng cảm thấy chịu không nổi.

Trong rừng sương mù dày đặc, trời đêm mịt mù, ánh trăng như ẩn như hiện.

Hường Vũ Điền từ trong nước ngẩng đầu lên, ngửa mặt nhìn bầu trời đêm, nói: “Huynh nhất định phải thuyết phục huynh đệ của huynh. Ta vẫn cho rằng khiêu chiến Mộ Dung Thùy để quyết định chủ tì Thiên Thiên thuộc về ai, là kế duy nhất có thể thành công.”

Yến Phi thở dài: “Ta rất hiểu Thác Bạt Khuê. Đối với hắn mà nói, bất cứ tình nghĩa huynh đệ, về mức độ quan trọng thì còn xa mới sánh bằng chuyện lập quốc xưng hùng. Từ nhỏ tính tình của hắn đã là như vậy, không ai có thể ảnh hưởng đến hắn trên phương diện đó.”

Hường Vũ Điền hỏi: “Ngay lúc Mộ Dung Thùy biết được Thác Bạt Khuê tiến binh đến Nhật Xuất Nguyên, hắn sẽ có suy nghĩ gì?”

Yến Phi đáp: “Hắn sẽ cho rằng đại kế dùng kỳ binh đột kích đã tan thành mây khói, do bọn ta đã sớm biết hắn giấu quân ở Liệp Lĩnh, cũng có nhiều khả năng là biết Long Thành quân đoàn mai phục trong Vụ Hương, mà hắn chỉ còn một lựa chọn duy nhất là cùng bọn ta chính diện giao phong.”

Hường Vũ Điền có vẻ suy nghĩ: “Mộ Dung Thùy vẫn còn một cơ hội chuyển bại thành thắng, đó là nhân lúc trận cước của Thác Bạt Khuê còn chưa ổn định, dùng ưu thế về binh lực hủy diệt Thác Bạt Khuê, khiến Thác Bạt Khuê và bọn ta không có cơ hội phối hợp.”

Yến Phi nói: “Thác Bạt Khuê đã dám tiến quân đến Nhật Xuất Nguyên, ắt đã sớm đoán rằng Mộ Dung Thùy sẽ có nước cờ này, nên có lòng tin là ứng phó được.”

Hường Vũ Điền gật đầu đồng ý: “Về lý là như vậy!”

Nói rồi ngồi lui lại phía sau, cười hỏi: “Nước suối trong và ngọt phi thường, huynh không uống mấy ngụm hả?”

Yến Phi di chuyển đến bờ suối, cúi xuống dùng hai tay vốc nước lên uống liền mấy ngụm, nói: “Huynh nói rất đúng! Trước khi Long Thành quân đoàn bại trận ở đây về đến Liệp Lĩnh, Mộ Dung Thùy sẽ nhằm vào quân đội của tiểu Khuê ở Nhật Xuất Nguyên phát động công kích, nhân vì lúc đó quân tâm vẫn chỉ bị ảnh hưởng chút ít.”

Hường Vũ Điền hỏi: “Huynh đệ của huynh liệu có chống chọi được không? Trên chiến trường Mộ Dung Thùy chưa hề thua bao giờ.”

Yến Phi đáp: “Sự thật là tiểu Khuê từ lúc xuất đạo đến nay, cũng chưa hề bị thất bại, mà thường là dùng ít thắng nhiều. Hắn sẽ lợi dụng địa thế của Nguyệt Khâu, khiến cho Mộ Dung Thùy không thể sinh cường.”

Hường Vũ Điền nói: “Nếu quả huynh đệ của huynh có khả năng vượt qua chiến dịch này, tuy nói binh lực Mộ Dung Thùy nhiều hơn gấp bội nhân số của liên quân bọn ta, nhưng chỉ cần bọn ta phòng thủ chắc chắn ở Nguyệt Khâu, lương thực lại sung túc hơn Mộ Dung Thùy, tình thế mà bọn ta chờ đợi rồi sẽ xuất hiện. Ta vẫn cho rằng ép Mộ Dung Thùy quyết một trận để phân định thắng phụ là phương kế duy nhất có thể thành công.”

Yến Phi nói: “Mộ Dung Thùy dụng binh như thần, nếu hắn biết rằng không có cách gì công hãm Nguyệt Khâu, thì sẽ chuyển toàn lực đối phó với Hoang nhân bọn ta. Hắn sẽ không nhanh chóng đồng ý dễ dàng như vậy đâu, chỉ có lúc hắn thúc thủ vô sách, mới có thể chấp nhận khiêu chiến.”

Lại cười gượng: “Giả như bộ đội của bọn ta có thể tránh khỏi sự công kích của Mộ Dung Thùy, đến được Nguyệt Khâu, tình thế như huynh nói sẽ xuất hiện. Mộ Dung Thùy do đường vận lương quá dài, thiếu hụt lương thảo sẽ dần tới tâm lý muốn thoái lui, lúc đó tiểu Khuê đã ở vào thế bất bại. Người cho rằng tiểu Khuê vẫn đồng ý để ta mạo hiểm ư? Ta biết rất rõ con người hắn.”

Hướng Vũ Điền gợi ý: “Huynh hãy biểu diễn kỳ chiêu Tiểu tam hợp cho tiểu Khuê của huynh xem, để hẳn biết rằng huynh hoàn toàn có thể thắng Mộ Dung Thùy.”

Yến Phi nói: “Tiểu Khuê tịnh không phải là kẻ ngốc. Hẳn biết rõ là ta tuyệt không thể hạ thủ giết chết Mộ Dung Thùy, chiêu số Tiểu tam hợp căn bản không phải lúc nào cũng có tác dụng. Nếu có cố kị, mỗi nguy hiểm bị thất bại của ta còn cao hơn. Huynh nghĩ mà xem! Nếu như ta không một lòng muốn giết Mộ Dung Thùy, đối với tiểu Khuê thì có gì tốt đây? Hẳn sẽ chẳng bao giờ để ta mạo hiểm như vậy.”

Hướng Vũ Điền nói: “Đề nghị đó của ta, huynh phải thử xem như thế nào, cho nên ta mới nói huynh nhất định phải thuyết phục huynh đệ của huynh.”

Yến Phi cười khổ: “Xem tình huống thế nào rồi hãy nói!”

Ánh mắt Hướng Vũ Điền hướng về chàng, lấp lánh sáng ngời, mỉm cười: “Hiện tại tình thế dần dần rõ ràng. Chỉ cần hai đội quân của bọn ta có thể hội hợp, rồi lại có thể dựa vào địa thế hiểm trở mà cố thủ, Mộ Dung Thùy chẳng những đánh mất toàn bộ ưu thế, mà còn bị hãm vào cục diện khốn khổ tiến thoái lưỡng nan. Mà sự thật là Mộ Dung Thùy tuy chẳng làm gì được bọn ta, nhưng bọn ta cũng chẳng làm gì được hẳn. Chiến dịch Tham Hợp pha tuyệt không bao giờ tái diễn, so với Mộ Dung Thùy thì Mộ Dung Bảo chẳng bao giờ sánh được. Khi Yên quân rút lui về Liệp Lĩnh, thì cuộc chiến này cũng đến lúc kết thúc. Dưới tình thế như vậy, lão ca huynh ngược lại trở thành nhân vật mấu chốt làm thay đổi cục diện. Nhận thức của ta đối với Thác Bạt Khuê đương nhiên không thể sâu sắc như huynh, nhưng ta có thể nhận biết tính cách lợi hại của hẳn. Huynh đệ của huynh tuyệt không phải là một kẻ tầm thường, nói không chừng hẳn khẳng khái mạo hiểm cực một ván. Bỏ qua cơ hội này, về sau hươu chết về tay ai, thực khó mà đoán được.”

Yến Phi gượng cười không nói.

Hướng Vũ Điền tiếp: “Ta không hề nói lung tung, mà là muốn tâm ý huynh phải kiên định, sợ nhất là huynh không dám đưa ra đề nghị này với hẳn, thì ngay cả cơ hội duy nhất cũng trượt mất. À! Ta còn nghĩ đến một hậu quả đáng sợ khác.”

Yến Phi trong lòng rung động, giục: “Nói đi!”

Hướng Vũ Điền nói: “Lần này nếu Mộ Dung Thùy bị tổn quân mất tướng mà rút, khẳng định là hận Hoang nhân các người đến tận xương tủy. Thẹn quá hóa giận, hẳn chắc sẽ không khách khí với chủ tì Thiên Thiên nữa để làm thương tổn tâm lý Hoang nhân các người, lúc đó bọn ta có hối hận cũng không kịp. Hơn nữa Kỷ Thiên Thiên đã trở thành tượng trưng cho vinh nhục của Hoang nhân, binh tướng thủ hạ của Mộ Dung Thùy sẽ đem hết nỗi oán trách cùng cừu hận trong lòng bọn chúng trút cả lên người nàng. Đến lúc đó Mộ Dung Thùy mà không giết Kỷ Thiên Thiên, thì sẽ vô pháp chấm dứt nỗi oán khí trong nội bộ quân đội. Dẫu rằng Mộ Dung Thùy muôn ngàn lần không có ý như vậy, nhưng nếu hẳn muốn các chiến sĩ tiếp tục vì hẳn mà bán mạng, vì hẳn chinh phạt Thác Bạt Khuê, thì chỉ có một lựa chọn, chính là xử quyết chủ tì Kỷ Thiên Thiên.”

Yến Phi chán nản không nói, một hồi sau mới hỏi: “Làm sao Mộ Dung Thùy tự nguyện cùng ta quyết đấu?”

Hướng Vũ Điền đáp: “Trước tiên, là hẳn không cho rằng huynh có thể chắc chắn thắng. Tiếp đó, hẳn cũng đoán rằng huynh không dám giết hẳn, khiến hẳn hoàn toàn có thể phóng tay mà đánh. Huynh thì lại có cố kị, cho nên hẳn tính rằng phần thắng thuộc về hẳn nhiều hơn. Cuối cùng, cũng là vấn đề quan trọng nhất, vì đó là cơ hội duy nhất để hẳn xoay chuyển cục diện. Như vậy anh hùng vô địch thiên hạ như Mộ Dung Thùy nếu không có lựa chọn nào khác, tuyệt sẽ không bỏ qua.”

Yến Phi thở dài: “Trong tình huống như vậy, ta làm thế nào mà đánh bại hẳn?”

Hướng Vũ Điền đáp: “Cho dù huynh không sử dụng kì chiêu Tiểu tam hợp, bằng vào sự hợp nhất âm dương nhị thần của huynh, vẫn hoàn toàn có khả năng đả bại hẳn. Còn cụ thể thế nào phải do huynh lúc lâm trận quyết định, ta có mười phần tin tưởng là huynh sẽ có một trận thắng đẹp mắt.”

Yến Phi hỏi: “Mộ Dung Thùy nguyện ý đánh cược nhưng không chịu nhận thua thì làm thế nào?”

Hướng Vũ Điền cười khổ: “Lúc đó ta cùng huynh sẽ đều biến thành điên cuồng, toàn bộ Hoang nhân cũng biến thành điên cuồng, xông vào quân Yên thấy người là giết, Mộ Dung Thùy sẽ không bao giờ ngu xuẩn như vậy.”

Yến Phi hít sâu một hơi nói: “Ta sẽ tìm cơ hội nói chuyện với tiểu Khuê.”

Hương Vũ Điền nói: “Không cần phải tìm cơ hội, mà ngay sau khi đến Nguyệt Khâu thì lập tức tìm tiểu Khuê của huynh, đem sự tình nói ra. Nắm rõ được tâm ý của hắn, bọn ta mới có thể theo mục tiêu đó mà điều chỉnh chiến lược. Nếu quả Thác Bạt Khuê kiên quyết cự tuyệt, bọn ta sẽ tìm biện pháp khác.”

Yến Phi vươn người đứng dậy, nói: “Hiểu rồi! Tiếp tục lên đường thôi!”

Chú thích:

* Đây là thành ngữ nên ý nghĩa khác với việc dịch nghĩa đen của cụm từ.

574. Môn Đình Y Cự

Ngay lúc Mộ Dung Thùy biết rằng hắn đóng quân ở Nguyệt Khâu, thì cũng đoán ra Long Thành quân đoàn của mình hung đa cát thiểu. Bởi vì hắn đã biết Mộ Dung Thùy giấu quân ở Liệp Lĩnh, tự nhiên sẽ thăm dò được nơi Long Thành quân đoàn đóng quân. Mà phương pháp duy nhất để Mộ Dung Thùy xoay chuyển cục diện, chính là nhân tin tức bại trận của Long Thành quân đoàn chưa truyền về, quân tâm còn chưa bị ảnh hưởng, mặt khác nhân lúc Thác Bạt Khuê vẫn còn chưa ổn định trận cước, với binh lực áp đảo, từ Liệp Lĩnh xuất kích, tiêu diệt hắn?

Thác Bạt Khuê đứng sừng sững trên đỉnh cao nhất của Nguyệt Khâu. Bầu trời đầy sao chiếu xuống vùng bình nguyên hoang dã ven sông, toàn bộ mặt đất bị bao phủ bởi một lớp sương mù, khiến khó mà nhìn xa được.

Cuộc chiến lần này là nguy hiểm nhất, không phải do đối phương người đông. Nhân vì quân sĩ bên mình sĩ khí dâng cao, ở vùng đồi núi chiếm ưu thế dĩ dật đãi lao, nên khoảng cách ưu thế về quân lực được san bằng. Nguy hiểm ở chỗ đối thủ là Mộ Dung Thùy.

Từ trước đến nay, Mộ Dung Thùy chính là người mà trong lòng Thác Bạt Khuê úy kỵ nhất. Về binh pháp, Mộ Dung Thùy có tài năng thiên phú, dụng binh như thần, binh lính tướng sĩ đều vì hắn mà liều mạng, có đến hàng chục năm tung hoành Bắc phương, chưa từng có địch thủ.

Bất quá mỗi nguy hiểm đó là hoàn toàn có giá trị.

Thác Bạt Khuê đã tính toán chính xác, lần này Mộ Dung Thùy vội vã tiến đánh, chuẩn bị không đủ, khó mà kéo dài. Chỉ cần có khả năng chống chọi được nước cờ tấn công mãnh liệt đầu tiên của Mộ Dung Thùy, thế cờ tất suy, cuối cùng chỉ có đường triệt thoái.

Cuộc chiến này nếu may mắn không bị thất bại, thì sẽ loại bỏ được nỗi sợ hãi Mộ Dung Thùy trong lòng quân sĩ bên mình, khiến cho thủ hạ cảm thấy bản thân hắn có tư cách và bản lĩnh đánh bại Mộ Dung Thùy.

Sở Vô Hạ ở bên cạnh thở gấp gấp hỏi: “Chỉ còn nửa canh giờ nữa là bình minh rồi, làm sao vẫn không thấy bóng dáng địch nhân nhỉ?”

Thác Bạt Khuê ung dung đáp: “Mộ Dung Thùy đến rồi!”

Sở Vô Hạ tức thì khấn trương hắn lên, ngó phải nhìn trái, hỏi: “Ở chỗ nào cơ?”

Thác Bạt Khuê mỉm cười: “Vô Hạ khấn trương rồi hả?”

Sở Vô Hạ chỉ gượng cười không đáp. Đối diện với Mộ Dung Thùy vốn là Bắc phương đệ nhất binh pháp đại gia, ai mà không run rẩy căng thẳng?

Thác Bạt Khuê điềm đạm nói: “Trước đó trong chiến dịch phục kích Hách Liên Bột Bột tại Hồ Thành, ta cũng nghĩ ra kế dụ địch đến tấn công thế này. Hiện tại tình huống đúng như mong muốn trong lòng bọn ta, Vô Hạ phải hưng phấn mới đúng.”

Sở Vô Hạ không hiểu hỏi: “Lẽ nào lúc đó Tộc chủ đã đoán rằng Mộ Dung Thùy sẽ đẩy binh đến Liệp Lĩnh hay sao?”

Thác Bạt Khuê thầm nghĩ ta đâu phải thần tiên, đương nhiên không thể nào đoán được Mộ Dung Thùy đến từ phương nào. Bất quá vì có một thám tử thần kỳ là Kỷ Thiên Thiên, làm cho Mộ Dung Thùy không còn thi triển kế dùng kì binh được nữa.

Ngay lúc đó, bốn phương tám hướng đồng thời vang lên tiếng vó ngựa, Mộ Dung Thùy rút cuộc cũng đến, mà có vẻ như không một chút do dự dốc toàn lực tấn công.

Thác Bạt Khuê quát lớn: “Phóng hỏa tiễn!”

Thủ hạ thổi tù và đang đợi lệnh phía sau, lập tức thổi lên một tiếng dài, phát ra mệnh lệnh của hãn.

Khoảng một trăm mũi hỏa tiễn từ ngoại vi Nguyệt Khâu bắn ra, mục tiêu không phải là địch nhân, mà là khu vực rộng lớn đã bố trí trước ở chu vi bốn phía Nguyệt Khâu, vượt qua hàng trăm ngọn đồi lộ nhô giống như những hòn núi nhỏ, nhằm đúng vào những đồng củi khô đã tẩm dầu. Tức thì ngọn lửa bốc lên bùng bùng, làm cho một vùng ngoại vi Nguyệt Khâu ánh lên một màu đỏ rực, mà chính Nguyệt Khâu thì lại không đèn không đuốc, không thấy đến nửa điểm ánh sáng.

Ngay lúc đó địch ta đã phân minh, địch nhân đang công tới hoàn toàn bộc lộ dưới ánh lửa, mà có muốn lui cũng không thể nào làm được.

Mặc dù qua một quãng đường dài đến tập kích, người Yên vẫn có quân dung chỉnh tề, chia ra tám mũi đến xâm phạm. Trung quân gồm hai đội tất cả là ba ngàn người, theo hướng chính diện công tới, mục đích chính là muốn kiềm chế bọn họ.

Sát chiêu thực sự của Mộ Dung Thùy là từ phía sau lên tới, làm rung chuyển mạnh mẽ tuyến phòng thủ hậu phương và hai bên sườn, đem ưu điểm xung kích của kỵ binh trong chiến tranh phát huy đến tận cùng.

Chỉ xem Mộ Dung Thùy đến vô thanh vô tức, trước khi sự việc xảy ra không có đến nửa điểm báo trước, đột ngột phát động tấn công khí thế ào ào như thế này, cũng biết về mặt tổ chức đột kích Mộ Dung Thùy quả thật xuất sắc như thế nào.

Nếu quả Thác Bạt Khuê không có chuẩn bị từ sớm, thì trận chiến này chỉ có bại mà thôi, lại còn thua một cách thảm hại.

Hiệu lệnh chiến đấu lại nổi lên, hàng loạt hàng loạt kinh tiễn nhằm hướng trận địa ngoại vi Nguyệt Khâu mà bắn tới, kỵ binh địch nhân từng lớp từng lớp ngã xuống đất, bụi đất bốc lên mù trời.

Đúng vào thời khắc đó, Thác Bạt Khuê đã biết rất rõ, sau khi vượt qua đêm nay, Mộ Dung Thùy không còn tinh thần chiến đấu mỗi trận mỗi thắng nữa.

Lưu Dụ tiến vào cổng khu trang viện của Tạ gia, đi cùng chỉ có bốn chiến sĩ thân binh, nhân vì gã không muốn để cho Tạ gia có ấn tượng là gã uy nghi mà đến.

Tiếp đãi gã chính là Lương Định Đô, y đã thay thế vị trí của Tổng Bi Phong trước đây ở Tạ gia, mà cũng là người hiểu rõ Lưu Dụ. Nhưng với thân phận và địa vị hiện tại của Lưu Dụ, Lương Định Đô thực sự không đủ tư cách và danh vị để đón tiếp.

Lưu Dụ lần này đến thăm Tạ gia là muốn cùng Tạ Hồn hòa thuận trao đổi, làm giảm mối quan hệ đang căng thẳng giữa bọn họ. Nếu như Tạ Hồn thức thời, thì phải tự mình ra tiếp đón, mọi chuyện sẽ thật dễ dàng, nhưng tình huống trước mắt hiển nhiên là không được như vậy.

Lương Định Đô đi sau một bước, hạ giọng nói: “Đại tiểu thư đang ở Vong Quan hiên chờ đón đại nhân, bởi vì đại tiểu thư đang có bệnh trong người, nên không thể ra đại môn nghênh đón đại nhân được, thỉnh đại nhân lượng thứ.”

Lưu Dụ hỏi: “Tôn thiếu gia đâu?”

Lương Định Đô cười gượng gạo: “Tôn thiếu gia ra ngoài chưa về.”

Lưu Dụ thở dài một hơi, thầm nghĩ bản thân khẳng định là Tạ Hồn đang ở nhà, mới đến hẻm Ô Y, tên tiểu tử này đã tuyên bố không muốn gặp mình.

Lương Định Đô lại hạ giọng hơn nữa: “Tôn thiếu gia biết được đại nhân sẽ đến, liền theo cổng sau bỏ ra ngoài.”

Lưu Dụ nghi ngờ nhìn Lương Định Đô chăm chú.

Lương Định Đô tựa như đã hạ quyết tâm, cung kính thưa: “Định Đô hy vọng có thể theo hầu đại nhân.”

Lưu Dụ trong lòng rung động, nghĩ đến câu “thụ đảo hồ tôn tán”*. Dích xác là đại thế của Tạ gia đã mất, nên người trong phủ sinh ra tâm ý ly khai. Lương Định Đô tiết lộ chuyện Tạ Hồn, chính là hướng về bản thân mình thể hiện tâm ý trung thành. Trong lòng cảm khái, nhẹ nhàng điềm đạm nói: “Hiện tại chưa phải là lúc nói chuyện, sau này sẽ nói tiếp!”

Lưu Dụ thực không nỡ nhìn tâm cự tuyệt người có thể xem là một nửa đệ tử của ‘lão bằng hữu’ Tống Bi Phong này.

Lương Định Đô lập tức rời rít tạ ơn, cũng cho thấy là trong lòng y rất cảm kích.

Lúc đó đã đến bên ngoài cửa chính của Vong Quan hiên, nhìn thấy đôi câu đối treo ở hai bên “Cư quan vô quan quan chi sự, Xử sự vô sự sự chi tâm”**, tự nhiên gã có một loại cảm thụ mà trước đây không hề có. Mà đến lúc này gã mới minh bạch tâm cảnh của Tạ An năm đó, cảm thấy mình cũng có cùng cảm nhận. So với sự tiêu sái lỗi lạc của Tạ An, gã tự thẹn là không bằng, căn bản không có tài năng giống như Tạ An.

“Đại nhân!”

Lưu Dụ đang chìm trong suy nghĩ liền bị Lương Định Đô thức tỉnh trở lại. Sau khi phân phó thủ hạ chờ ở bên ngoài, tự mình tiến thẳng vào Vong Quan hiên.

Cảnh trí bên trong vẫn như trước đây, nhưng Lưu Dụ dù sao vẫn cảm thấy có chỗ không giống khi xưa. Có lẽ là do tâm tình gã thay đổi, hoặc là bởi vì gã đã biết rằng hiện tại Tạ gia đang lâm vào tình thế điều linh thống khổ.

Tạ Đạo Uẩn đang ngồi dựa lưng vào thành giường, trên người phủ tấm chăn mỏng, gương mặt trắng bệch, thấy Lưu Dụ đến, yếu ớt nói: “Xin thứ cho ta không thể ngồi dậy nghênh tiếp đại nhân theo đúng lễ tiết, mời đại nhân đến bên cạnh ta, không cần phải câu nệ lễ nghi thông thường.”

Lưu Dụ sinh ra cảm giác không dám đối mặt với bà, ngậm thở dài một hơi, đi đến bên cạnh bà, ngồi xuống một chiếc ghế nhỏ đặc biệt mang đến cho gã.

Tiểu tì hầu hạ Tạ Đạo Uẩn thi lễ xin phép đi ra bên ngoài.

Tạ Đạo Uẩn hỏi: “Đại nhân phải chăng vì tiểu Hồn mà đến?”

Lưu Dụ vội đáp: “Xin phu nhân cứ gọi ta là tiểu Dụ, ta vĩnh viễn vẫn là một tiểu Dụ như thế trong nhận thức của phu nhân.”

Tạ Đạo Uẩn biểu lộ một dáng vẻ cay đắng, ánh mắt đầy những ưu tư, tựa như phải mất rất nhiều khí lực mới có thể giữ cho luồng suy nghĩ được rõ ràng, nói: “Ta thực không minh bạch tâm ý tiểu Dụ. Tiểu Hồn vừa mới trở về, thì người đến ngay, chắc là muốn hóa giải tình trạng căng thẳng giữa người và tiểu Hồn. Ôi! Hiện tại những người trẻ tuổi có suy nghĩ của riêng mình, ta thì thân thể không khỏe...”

Lưu Dụ đau xót đỡ lời: “Xin phu nhân cứ nghỉ ngơi cho khỏe, không nên vì chuyện của lớp tiểu bối mà phiền não, để nhanh chóng bình phục trở lại.”

Tạ Đạo Uẩn bình tĩnh nói: “Bình phục rồi thì sao? Còn chưa kể là cuộc sống đã chịu nhiều đau khổ. Ta có khả năng chịu đựng được đến hôm nay, nhìn thấy mộng ước của Huyền đệ đang được một tay người hoàn thành là đã cảm thấy ông trời đặc biệt khai ân rồi.”

Lời nói và thần thái của bà, làm gợi lên trong gã hồi ức thống khổ lúc Tạ Chung Tú hấp hối, kìm không nổi hai hàng lệ, là chã tuôn rơi.

Tạ Đạo Uẩn mỉm cười: “Tiểu Dụ xác thực vẫn là tiểu Dụ trước đây. Hãy nói cho ta biết! Chuyện cảnh cáo Tạ Hồn ba lần mắc sai lầm, tịnh không phải là do người nghĩ ra.”

Lưu Dụ dùng tay áo lau những giọt lệ vương trên mặt, đáp: “Đó chính là người khác thay ta nghĩ ra biện pháp, phải chăng ta đã làm sai? Sau đó ta thực sự rất hối hận, cảnh cáo tựa như không có nửa điểm tác dụng đối với tôn thiếu gia.”

Tạ Đạo Uẩn nhẹ nhàng nói: “Chuyện kiểu như vậy, làm sao có thể nói đúng sai? Người ta đều phải chết! Ta thực không muốn nói với y, nhưng phải trách tiểu Diễm, hấn quá ngu xuẩn không khéo léo, không những làm hại bản thân, mà suýt chút nữa còn làm liên lụy đến ngươi, đó là chuyện mà An công đã không dự liệu được. May mà tiểu Dụ ngươi có thuật xoay chuyển trời đất, bằng không tình huống sẽ không thể tưởng tượng được. Tình hình trước mắt đã đến nước khó mà thay đổi, tiểu Dụ ngươi phải khéo mà tận dụng.”

Lưu Dụ thành khẩn đáp: “Tiểu Dụ sẽ kính cẩn ghi nhớ những lời giáo huấn của phu nhân.”

Tạ Đạo Uẩn hỏi: “Tình huống bên phía Hoàn Huyền thì thế nào?”

Lưu Dụ đáp: “Tiểu Dụ lần này đến bái phỏng phu nhân, chính là muốn chào từ biệt phu nhân. Hiện tại ta đang chờ tin tức từ tiền tuyến, một khi thiệp báo truyền về, ta phải lập tức lên đường trở lại tiền tuyến, chỉ huy chiến sự công đánh Giang Lăng.”

Tạ Đạo Uẩn nói: “Ta biết tiểu Dụ đã là người quan trọng nên rất bận rộn, không thể chờ đợi tiểu Hồn được nữa, đại khái y sẽ không trở về trước canh một đầu. Ôi! Ta không quản y được nữa.”

Lưu Dụ thầm thở dài trong lòng, Tạ Hồn đã bỏ qua cơ hội cuối cùng để hóa giải hiềm khích với gã, mà Tạ Đạo Uẩn cũng không còn nhiều thời gian. Khi Tạ Đạo Uẩn nhắm mắt xuôi tay, giữa gã và Tạ Hồn sẽ không còn hòa hoãn nữa, tình huống phát triển, không ai có thể không chế được.

Tạ Đạo Uẩn sức tàn lực kiệt mệt mỏi nhắm mắt lại.

Lưu Dụ nói nhỏ: “Phu nhân hãy nghỉ ngơi cho khỏe, chờ sau khi ta tru diệt Hoàn Huyền, sẽ lại đến vấn an phu nhân.”

Tiếp đó lùi lại ba bước, ‘vụt’ một tiếng quỳ xuống, cung cung kính kính đập đầu ba lần, nuột lệ bỏ đi.

Đồng thời trong lòng gã có một dự cảm bất tường, đây có lẽ là lần cuối cùng gã gặp mặt Tạ Đạo Uẩn.

Vào lúc hoàng hôn, Yến Phi và Hướng Vũ Điền lao nhanh về Nhật Xuất Nguyên, nhìn về phía Nguyệt Khâu vẫn thấy tinh kỳ của Thác Bạt Khuê bay phấp phới, mới trút được nỗi lo canh cánh trong lòng.

Hiển nhiên là đêm qua đã xảy ra một trận chiến đấu kịch liệt, gần nơi hoang dã vẫn còn không ít thấy người xác ngựa, trong công sự binh lính đang thu dọn tàn cục, đào huyết ngay tại chỗ để mai táng.

Công sự phòng ngự bên ngoài thấy chiêng trống nằm la liệt trên mặt đất. Thu hút ánh mắt là tuyến phía đông của Nguyệt Khâu, một con đường dài đến hai dặm được đào dọc theo sườn núi, sâu đến hàng trượng, rộng nửa trượng hướng ra phía trước đột ngột mở ra một căn hầm hình bán nguyệt, bùn đất được đào lên chất đồng thành bờ hướng vào bên trong, bản thân đồng đất cao đến nửa trượng, tăng cường sức phòng ngự của đường hầm.

Hai người chạy thẳng đến doanh địa, các chiến sĩ nhận ra Yến Phi, lập tức gây nên náo động, tiếng hô vang trời, lan ra toàn bộ khu vực đồi núi.

Thúc Tôn Phổ Lạc đang trực tại khu vực đó nghe tiếng liền chạy lại, từ xa trông thấy Yến Phi, kêu to lên: “Phải chăng Yến gia mang tin tốt lành đến?”

Yến Phi dùng tiếng Tiên Ti trả lời: “May mà không nhục mạng! Long Thành quân đoàn không còn tồn tại nữa.”

Lời nói của chàng nhất thời gây nên một trận hò reo vui mừng vang trời, các chiến sĩ vội chạy đi để báo tin.

Thúc Tôn Phổ Lạc cũng vui sướng như điên, nhảy xuống ngựa đi tới, dẫn hai người chạy như bay đến Soái trưởng đặt trên đỉnh Nguyệt Khâu.

Trên đường Hướng Vũ Điền lưu tâm quan sát sự phân bố doanh trướng, không tìm được thâm tán thưởng trong lòng. So với cách bố trí doanh trại của cha con Mộ Dung Thùy và Mộ Dung Long, Thác Bạt Khuê

không hề có một chút thua kém, theo hoàn cảnh đặc thù của Nguyệt Khâu, làm ra trong trại có trại, các trại tương hỗ, thuận tiện linh hoạt, liên hệ lẫn nhau, có khả năng ứng phó công kích từ bất cứ hướng nào.

Vào thời Tam quốc, Thục vương Lưu Bị dùng hết lực lượng cả nước tiến đánh Tôn Quyền nước Ngô, đem doanh trường bố trí thành một dải dài bảy trăm dặm, bị đại tướng bên Ngô là Lục Tốn nhìn ra nhược điểm, sai thủ hạ dùng hỏa công, tấn công mãnh liệt vào một điểm, quân Thục bị tan rã, trở thành cổ sự lưu truyền thiên cổ ‘Hỏa thiêu doanh trại liên tục tám trăm dặm’. Từ đó cho thấy tính chất trọng yếu của việc kiến lập doanh trại, thậm chí quan hệ đến thành bại của chiến tranh.

Lên đến chỗ bằng phẳng trên đỉnh Nguyệt Khâu, thấy trước mặt xuất hiện một Soái trường đặc biệt lớn, nằm ở chính giữa điểm cao, chiều dài cũng gần ba trăm bộ, còn rộng cũng hơn trăm bộ, xung quanh cắm lên các loại cờ xí, cho thấy đây không phải là quân đoàn đồng nhất. Bất luận từ bất kỳ hướng nào nhìn lên đỉnh núi, đều có thể thấy tinh kỳ bay phấp phới trong gió.

Thác Bạt Khuê đang ngồi bên ngoài cửa trường, Sở Vô Hạ thì đang giúp hắn băng bó vết thương bên tay trái, ngồi một bên là Trưởng Tôn Tung, tựa như mới báo cáo cho hắn tình hình trong quân.

Thân binh phòng thủ bốn phía của Soái trường.

Ánh mắt Thác Bạt Khuê tựa như hai mũi tên hướng bọn họ xạ tới, tiếp đó biểu lộ gương mặt tươi cười rạng rỡ, làm cho người ta thấy hắn đem cảm giác từ trong lòng biểu lộ ra nụ cười.

Bóng tịch dương vẫn chưa khuất vào dãy núi phía tây, tỏa ra hàng vạn màu sắc, chiếu xuống bên dưới làm cho Bình Thành trở thành một chấm đen nhỏ, càng làm cho soái trường ở nơi này lộ ra một khí tượng ngút trời. Thác Bạt Khuê đứng là có một khí thế trấn nhiếp thiên hạ không có ai hơn.

Thác Bạt Khuê đột ngột đứng dậy, lắc đầu than: “Các người cuối cùng cũng đến rồi! Ta mong các người dài cả cổ!”

Trưởng Tôn Tung cùng Sở Vô Hạ vội vàng đứng dậy theo. Sở Vô Hạ có điểm then thùng hướng về bọn họ thì lễ.

Hướng Vũ Điền đứng lại, ngằm đầy Yến Phi ra trước.

Lúc này Thác Bạt Khuê cất bước đi về phía bọn họ, mắt chiếu ra ánh kỳ dị, đến bên cạnh nói: “Tiểu Phi biết rõ hơn bất cứ người nào khác, ta từ khi hiểu chuyện đến nay, luôn luôn tận lực chờ cho đến thời khắc này, cuối cùng thì thỏa lòng rồi.”

Yến Phi cũng chạy nhanh lên phía trước, cười nói: “Ta trên đường đến đây, lúc nào cũng lo lắng liệu vẫn có thể thấy Soái kỳ của người tung bay phấp phới trên Nhật Xuất Nguyên hay không, hiện tại thì yên tâm rồi.”

Hai người đồng thanh reo hò, ôm chặt lấy nhau.

Hướng Vũ Điền dẫn đầu hô to, chúng nhân đồng thanh hưởng ứng, lập tức gây nên một trận la hét reo hò từ trên đỉnh núi xuống bốn phương tám hướng bên dưới.

Thác Bạt Khuê tách ra đứng sát bên Yến Phi, ánh mắt sắc bén lấp lánh hỏi: “Tiểu Phi người hãy nói cho ta biết, Long Thành quân đoàn phải chăng đã không còn?”

Yến Phi cười đáp: “Nếu không như vậy, người làm sao còn nhìn thấy bọn ta?”

Các thân binh lại reo hò ầm ĩ một lần nữa.

Thác Bạt Khuê tâm tình thỏa mãn rời khỏi Yến Phi, rồi quay sang Hướng Vũ Điền đang đứng bên cạnh bọn họ vòng tay ôm lấy y, hân hoan nói: “Người đã là huynh đệ của tiểu Phi, thì cũng là huynh đệ của Thác Bạt Khuê ta, một ngày là huynh đệ, vĩnh viễn là huynh đệ.”

Hướng Vũ Điền hỏi: “Phải chăng đêm qua Mộ Dung Thùy đã phải chịu thiệt thòi lớn?”

Thác Bạt Khuê buông Hướng Vũ Điền ra, mỉm cười: “Cũng có thể nói như vậy. Đêm qua vào lúc trời sắp sáng, Mộ Dung Thùy đem quân đến tấn công, ta tuy đã sớm chuẩn bị, nhưng cũng phải ứng phó cật lực. Nói thực tình, Mộ Dung Thùy quả không hổ danh Bắc phương đệ nhất binh pháp đại gia, phương pháp

chiến đấu của hắn khiến người ta phải ngã mũ kính phục, tựa như những ngọn sóng dữ dội đột ngột này nối tiếp đợt kia, trong nhiều canh giờ không ngừng công kích doanh địa của bọn ta, hết tiền lại thoái, làm cho bọn ta thậm chí không kịp thở. Từng có những thời khắc ta còn cho là không thể đứng thẳng người được nữa, nguy hiểm nhất là Mộ Dung Thùy tự mình dẫn quân, đột phá cánh phải của bọn ta, công nhập trận địa, may mà cuối cùng bị ta miễn cưỡng đuổi ra, vết thương bên tay trái của ta, chính là do Bắc Bá Thương của hắn ban tặng.”

Yến Phi và Hường Vũ Điền kinh ngạc nhìn nhau, đều không tưởng tượng được cuộc chiến đêm qua, lại kịch liệt và hung hiểm như vậy.

Yến Phi hỏi: “Tình hình thương vong thế nào?”

Thác Bạt Khuê đáp: “Bên ta có tám trăm người chết, hai ngàn người bị thương, bất quá phía Mộ Dung Thùy còn thảm hại hơn nhiều, vừa chết vừa bị thương đến năm ngàn người. Ta dám khẳng định trong vài ngày tới, bọn ta không cần lo lắng đến hắn nữa.”

Nói xong nắm tay hai người, đi về hướng Soái trưởng, trước tiên giới thiệu Trương Tôn Tung và Sở Vô Hạ với Hường Vũ Điền, tiếp đó nói: “Vô Hạ hãy nhanh chóng bồi tội với tiểu Phi. Vị huynh đệ này của ta là người có tấm lòng quảng đại, chắc là không tính toán chuyện cũ với nàng.”

Sở Vô Hạ khom người thi lễ nói: “Yến gia đại nhân đại lượng, xin hãy thứ cho Vô Hạ tội bất kính trước đây.”

Yến Phi còn có lời gì để nói, chỉ còn cách hồi lễ với nàng.

Hường Vũ Điền đột nhiên mệt mỏi vãn người, nói: “Ta muốn tìm một chỗ nào nghỉ ngơi cho lại sức, Tộc chủ cùng Yến huynh chắc còn nhiều chuyện phải nói, cho bề tình cảm lúc cách xa.”

Yến Phi lập tức lạnh cả người, biết rằng Hường Vũ Điền ngầm nhắc nhở chàng uốn sắt khi hãy còn nóng, đưa ra yêu cầu với Thác Bạt Khuê.

Thác Bạt Khuê tựa như cảm nhận được tâm ý của Hường Vũ Điền, ngạc nhiên quay sang phía Yến Phi, hỏi: “Phải chăng tiểu Phi có điều muốn nói với ta?”

Yến Phi cười nhắc nhó: “Đúng là như vậy!”

Thác Bạt Khuê vui vẻ nói: “Xin Hường huynh vào trong tề trưởng nghỉ ngơi.”

Lại quay sang Sở Vô Hạ phân phó: “Nàng phụ trách chăm sóc Hường huynh nhé.”

Hường Vũ Điền không một chút khách khí, vỗ vỗ vào vai Yến Phi, theo sau Sở Vô Hạ đi vào Soái trưởng.

Thác Bạt Khuê cười: “Bên cạnh Tang Can hà có một nơi được mệnh danh là ‘Tiên nhân thạch’, cảnh trí cực kỳ mỹ lệ, bọn ta hãy ra đó nói chuyện được không?”

Yến Phi gật đầu đồng ý.

Thác Bạt Khuê ngẩng đầu nhìn trời, thở dài: “Đêm nay chắc sẽ là một đêm sao sáng đầy trời. Mang ngựa tới!”

Thân binh theo lệnh mang đến hai thớt chiến mã.

Thác Bạt Khuê nói: “Các người không cần đi theo, có huynh đệ Yến Phi của ta ở đây, bất kỳ tình huống nào bọn ta vẫn có thể nhẹ nhàng ứng phó.”

Nói rồi cùng Yến Phi nhảy lên mình ngựa, theo sườn núi phía bắc giục ngựa phi xuống, đến chỗ nào, cũng làm dậy lên những tiếng reo hò âm ỉ.

Chú thích:

* Thụ đảo hồ tôn tán: Cây đổ thì khỉ trên cây cũng bỏ đi. Ý thành ngữ này nói khi một thế mạnh sụp đổ thì những người dựa vào nó cũng sẽ bỏ đi. Tạm dịch: “Còn rượu còn tiền còn đệ tử. Hết cơm hết rượu hết ông tôi”.

** Tạm dịch: Nơi quan ở không có việc quan, trong công việc không có việc riêng.

575. Huynh Độ Chi Tình

Lưu Dụ toàn thân bỗng bẽnh bởi cảm giác hưng phấn đến đờ người, lỗ chân lông dựng ngược, kìm ngựa giữa đường.

Khoái Ân giục ngựa đến trước đầu ngựa của gã, nhảy xuống lưng ngựa, quỳ xuống bẩm báo: “Vừa nhận được tin tức đại hỉ từ tiền tuyến, quả như đại nhân dự liệu, địch nhân ở Bồn Khẩu, dưới sự chỉ huy của đại tướng Hà Đạm Chi, đã xuất toàn lực với một trăm hai mươi chiến thuyền, lên đột kích Lạc Châu, bị lực lượng của chúng ta cùng với chiến thuyền của Lưỡng Hồ bang tổng cộng lại là một trăm chín mươi chiến thuyền, cùng công kích tại thượng nguồn Đại Giang, tiêu diệt toàn quân không còn một mống. Quân ta thừa thế công chiếm Bồn Khẩu, chiếm lĩnh Thọ Dương, cho nên đặc biệt sai người về đây báo cáo.”

Lại nói: “Bàì vị cúng tế tìm thấy ở Thọ Dương, hiện đang được hồi kinh trên chiến thuyền đặc biệt.”

Lưu Dụ cảm thấy hoa mắt choáng váng, không phải do thân thể khó chịu, mà là quá kích động. Từ sau khi tiến vào Kiến Khang, gã không ngừng khổ sở chờ đợi thời khắc này, trước đây đã từng muốn tự mình ra tiền tuyến, được Lưu Mục Chi tận lực khuyên giải thủ tiêu ý nghĩ này, do đó bỏ qua một bên những được mất, hiện tại tin thắng trận báo về, xóa tan đi mây mù trên bầu trời, trong tâm đích thị sáng khoái, thật khó diễn tả bằng lời.

Trận chiến quyết định với Hoàn Huyền đang đến gần, đêm nay gã có thể khởi trình đến Thọ Dương, mà không ai ngăn trở gã được nữa.

Tiểu mệnh của Hoàn Huyền, phải do chính tay gã thu thập, đem đến một kết thúc hoàn hảo.

Trận chiến này chắc chắn là không dễ dàng, Hoàn gia tại Lị Châu có thể lực thâm căn cố đế, giống như con rết trăm chân, chết cũng không biến đổi, gã phải cẩn thận đối phó, tuyệt không vì thắng lợi mà sinh kiêu, khinh địch sẽ dẫn đến hỏng việc.

Lưu Dụ nói: “Tiểu Ân lên ngựa đi! Chúng ta vừa đi vừa thảo luận, ta muốn biết rõ ràng tường tận tình huống của trận chiến Lạc Châu.”

Tiên Nhân Thạch nằm tại bờ nam Tang Can hà nơi bờ sông uốn quanh bãi loạn thạch, bao gồm bảy khối cự thạch cao đặc biệt, có dáng như người đang muốn lội qua sông, do đó có tên là Tiên Nhân Thạch.

Dưới bầu trời đầy sao, Yến Phi cùng Thác Bạt Khuê vai kề vai ngồi trên một khối cự thạch phẳng phiu như mặt bàn, gió từ sông thổi y phục của họ bay phấp phật, như thể thần nhân đến từ tiên giới.

Thác Bạt Khuê nhìn lên bầu trời đêm, giọng đầy cảm xúc: “Đột nhiên lúc này, ta cảm giác như quay lại thời thơ ấu. Người nhớ không? Chúng ta trước đây ở đại thảo nguyên, luôn thích ngắm nhìn bầu trời đầy sao, trao đổi ý tưởng và hoài bão của chúng ta. Hà hà! Người nói rất ít, toàn là ta nói, nhưng người là thánh giả đáng kính trọng nhất, một ngày không có người trên thảo nguyên, ta đều cảm thấy chán nản mất hết hứng thú.

Sau đó nhìn về phía Yến Phi, chân thành nói: “Sau khi lớn lên, chúng ta đã có nhiều khác biệt, nhưng không ảnh hưởng đến tình cảm như chân với tay của chúng ta. Ai da! Có một số việc ta không muốn làm, nhưng vì Thác Bạt tộc, ta không có sự lựa chọn nào khác. Người có tâm sự gì không, nói thẳng ra đi, vì người ta có thể làm bất cứ chuyện gì.”

Yến Phi cười khổ: “Không nên khinh suất cam kết như thế, người nghe rồi hãy nói lời cuối cùng đó.”

Thác Bạt Khuê thoải mái: “Tiểu Phi người khinh thường ta rồi đó! Đối với người, ta có thể chấp nhận hy sinh. Tiểu Khuê trước mặt người lúc này vẫn là tiểu Khuê ngày nào.”

Yến Phi trầm giọng nói: “Ta muốn nhờ người tạo tình huống cho ta có thể khiêu chiến Mộ Dung Thùy, con bài đặt cược là chủ tỳ Kỷ Thiên Thiên cùng đại nghiệp của người.”

Thác Bạt Khuê hiện ra thần sắc trầm tư, nhẹ nhàng hỏi: “Có nhớ tình huống chúng ta gặp Mặc Sĩ Minh Dao lần đầu tiên không?”

Yến Phi không hiểu tại sao Thác Bạt Khuê lại lôi một sự việc không liên quan trong quá khứ ra để hỏi, thực cũng làm phát sinh tâm sự trong lòng chàng, thâm nghĩ làm sao ta có thể quên được. Vào lúc bọn họ đang

ở vào tình thế sơn cùng thủy tận, đúng thời khắc đó, Mặc Sĩ Minh Dao tựa như thần vật động nhân từ trên trời bay xuống, một đóa tiên hoa xuất hiện tại nhân gian nơi sa mạc đất đai khô cằn và không có sự sống, cảm giác sống lại từ trong hoàn cảnh tuyệt vọng đó thật là chấn động, chỉ có hai người bọn họ mới có thể hiểu được.

Chàng gật đầu biểu thị có nhớ.

Thác Bạt Khuê tiếp: “Mới đầu ta còn cho rằng đó là ảo ảnh huyền hoặc trước khi chết, nhưng không nói với người, vào thời khắc đó trong lòng ta đang nghĩ điều gì, chỉ có bây giờ mới có cơ hội nói với người!”

Yến Phi ngạc nhiên: “Ngoài Mặc Sĩ Minh Dao, người còn có thể nghĩ đến điều gì nữa?”

Thác Bạt Khuê hân hoan đáp: “Vẫn liên quan đến Mặc Sĩ Minh Dao thôi, ta nghĩ, nếu như người không giữ lại ngụm nước cuối cùng cho ta, ta có thể không còn sống để mà nhìn nữ tử ấy nữa.”

Yến Phi thân hổ chấn động.

Thác Bạt Khuê ngẩng mặt lên trời cười nói: “Người hiện tại đã rõ đáp án của ta, huynh đệ! Ta chắc chắn không phản đối yêu cầu của người.”

Nổi hoan hỉ của Yến Phi trào cả ra ngoài, thốt: “Tiểu Khuê!”

Thác Bạt Khuê đột ngột ngồi thẳng dậy, ung dung nói: “Thực ra đề xuất của người quả đúng là phương pháp duy nhất để đánh bại Mộ Dung Thùy. Dù là cộng thêm Hoang nhân bọn người, Yên nhân sĩ khí cũng bị đả kích trầm trọng, nhưng đối phương binh lực vẫn mạnh hơn chúng ta rất nhiều, kết hợp với thủ đoạn quân sự xuất thần nhập hóa của Mộ Dung Thùy, khả năng chúng ta có thể giữ được Nguyệt Khâu, thật phi thường hiếm có.”

Nhìn chăm chăm vào dòng chảy Tang Can hà phía trước, trầm giọng nói: “Không ai có khả năng áp đảo Mộ Dung Thùy trên chiến trường, tình thế hiện tại không có khả năng đó, Yên nhân tôn sùng hắc ta như thần thánh, cũng giống như Nam phương Bắc Phủ binh sùng bái Tạ Huyền, trong lòng của Yên nhân, trong thiên hạ căn bản không có một ai có thể đánh thắng Mộ Dung Thùy. Nếu như người có khả năng đánh bại Mộ Dung Thùy trước mặt Yên nhân, hình tượng bất bại của Mộ Dung Thùy trong lòng Yên nhân sẽ bị tiêu hủy, sự thần bí của hắc ta cũng kết thúc. Từ thời điểm đó, Bắc phương thiên hạ sẽ không còn là của Mộ Dung Thùy nữa, mà sẽ là thiên hạ của Thác Bạt Khuê ta.”

Thác Bạt Khuê xoay người đối diện với Yến Phi tiếp: “Chúng ta sẽ chơi với Mộ Dung Thùy một canh bạc, nếu hắc ta thắng, ta sẽ nhượng lại Bình Thành và Nhận Môn hai tòa thành trì cho hắc ta, đồng thời sẽ lui binh ra ngoài Trường Thành, nếu ngược lại hắc ta thua, hắc ta sẽ phải trao trả chủ tỳ Kỷ Thiên Thiên. Ta thập phần tin tưởng vào người, giống như Yên nhân tin vào Mộ Dung Thùy trên chiến trường đích thị là vĩ đại, ta khẳng định không ai có thể thắng được huynh đệ tốt nhất của ta trong tình huống đơn đả độc đấu.”

Yến Phi trong lòng cảm động, có điểm không tin nói: “Cám ơn người!”

Thác Bạt Khuê kéo Yến Phi ngồi lên tảng đá, song cước dung đưa, trầm giọng: “Vấn đề ta sợ nhất bây giờ, đó cũng là cách duy nhất mà Mộ Dung Thùy có thể xoay chuyển tình thế.”

Yến Phi hỏi: “Người sợ hắc ta một mặt kiểm chế nhà người tại Nhật Xuất Nguyên, mặt khác lại thực ra lại tự mình dẫn quân đột kích quân Hoang nhân bọn ta?”

Thác Bạt Khuê than: “Nếu Mộ Dung Thùy ngu xuẩn đến như vậy, ta cầu còn không được. Quân đội Biên Hoang hiện tại, chính là đội quân khó đối phó nhất thiên hạ, nhân tài đủ loại đều có thể được tìm thấy, cao thủ như mây, hiếm có từ cổ chí kim. Trước đây chưa có quân đội chính quy, toàn do tình huống liên quan đến sống chết tạo thành, mọi người đều tự nguyện tham gia, vì một mục tiêu cao thượng, là vinh quang của Biên Hoang tập. Trong tình huống quân đội toàn thân giới bị như thế, tập kích ngược lại sẽ là một phương pháp bị động, kẻ chịu tổn thất chỉ có thể là Mộ Dung Thùy.”

Yến Phi nhíu mày: “Thế thì người lo lắng điều gì?”

Thác Bạt Khuê trầm giọng: “Ta sợ là Mộ Dung Thùy vào thời khắc quan trọng, sẽ từ bỏ Kỷ Thiên Thiên, tha cho chủ tỳ Kỷ Thiên Thiên về với người, khiến cho ta sẽ bị hãm trong tình thế cô quân tác chiến.”

Yến Phi toàn thân chấn động, không thể nói nên lời.

Thác Bạt Khuê chuyển thân, ngồi khoanh chân: “Do đó ta đã dùng một thủ đoạn, nhằm khiến Mộ Dung Thùy không thể đột nhiên thông minh trở lại, ta vốn là muốn thảo luận với ngươi trước sau đó mới tiến hành, nhưng thời gian không cho phép ta làm như thế. Ai da! Ngươi đừng buộc tội ta, vì Thác Bạt tộc, ta không có sự lựa chọn nào khác.”

Yến Phi cười khổ: “Nói đi! Ài! Tên tiểu tử ngươi từ đầu đã nói là không có sự lựa chọn nào khác, hóa ra là ngươi có hàm ý trong đó.”

Thác Bạt Khuê cười nhẹ: “Ngươi rất minh bạch ý ta. Sau trận chiến đêm qua, ta đã sai người gửi cho Mộ Dung Thùy một bức thư, nói rằng ngay khi hắc ta trao trả chủ tỳ Kỷ Thiên Thiên, ta sẽ mở ra một sinh lộ cho hắc, cho phép hắc cùng thủ hạ an toàn rút về Trung Sơn, nếu không ta sẽ khiến cho chúng không một kẻ nào sống sót quay về.”

Yến Phi chán nản không nói nên lời.

Thác Bạt Khuê đích thị vẫn là Thác Bạt Khuê ngày nào. Với sự cừu hận của Mộ Dung Thùy đối với Thác Bạt Khuê, có thể biết rõ là những lời của Thác Bạt Khuê khó nghe, và cũng không thể trao trả chủ tỳ Kỷ Thiên Thiên trong tình huống này, bằng không còn mặt mũi nào? Sự thật chẳng rất khó có thể trách cứ Thác Bạt Khuê, cũng như không nghĩ rằng việc Hoang nhân đột nhiên rút quân, sẽ đẩy Thác Bạt Khuê vào tình huống tuyệt cảnh vạn kiếp bất phục. Nói cho cùng bản thân chàng cũng mang một nửa dòng máu Thác Bạt tộc, nếu như quả thật xảy ra tình huống như vậy, chàng buộc phải kề vai sát cánh với Thác Bạt Khuê chiến đấu đến hơi thở cuối cùng.

Thác Bạt Khuê nói: “Ta hiểu Mộ Dung Thùy, cho dù hiện nay đang ở thế hạ phong, hắc vẫn tin là sẽ thắng lợi, tính cách cao ngạo của hắc không cho phép hắc khuất phục chúng ta, mà việc trao trả chủ tỳ Kỷ Thiên Thiên, lại là một hành động khuất phục không thể biện minh, sau khi nhận được bức thư của ta, ta sợ nhất là tình huống đó không xảy ra. Nếu ngươi có khả năng dưới sự chứng kiến của ba quân cả địch lẫn ta đánh bại Mộ Dung Thùy, sẽ là một việc lương tâm kỳ mỹ. Bề ngoài tưởng như ta không nghĩ cho ngươi, sự thực thì ta không chỉ nghĩ cho ta mà còn cho cả ngươi nữa. Tiểu Phi ngươi có thể tự thủ bằng quan được sao?”

Yến Phi cười khổ: “Tiểu tử nhà ngươi, ta thực sự không biết nên biết ơn ngươi hay nên trách cứ ngươi. Được rồi! Tiễn đây ta cũng muốn nói với ngươi một chuyện khác, sau trận chiến này, ngươi phải cho tiểu Nghi giải giáp quy điền, để hắc ta tự quyết định cuộc sống của hắc.

Thác Bạt Khuê ngạc nhiên thốt: “Tiểu Nghi sợ ta đến thế sao?”

Yến Phi nói: “Ngươi phóng đại vấn đề rồi, trong lòng ngươi cũng minh bạch, không cần phải nói lại loại vấn đề này nữa.”

Thác Bạt Khuê giơ tay xin hàng: “Tốt thôi, miễn là ngươi không trách cứ ta thì cứ như ý của ngươi đi.”

Yến Phi ca thán: “Tiểu tử ngươi làm ta cảm thấy có lỗi với Hoang nhân.”

Thác Bạt Khuê nói: “Không nghiêm trọng đến thế chứ! Vấn đề của ngươi dừng ở đây được chưa? Vì chiến thắng cuối cùng, ta có thể làm bất cứ chuyện gì, tất cả vì đại cục.”

Yến Phi nói: “Vấn đề của tiểu Nghi, ngươi đã đáp ứng yêu cầu của ta. Quân tử nhất ngôn ...”

Thác Bạt Khuê tiếp lời: “Tứ mã nan truy. Ta sẽ tự thân nói chuyện cùng tiểu Nghi, bảo đảm không nói một đằng làm một nẻo, ngươi có thể yên tâm được rồi.”

Tiếp đó trầm ngâm nói: “Hiện tại trước khi Hoang nhân tới, có thể khẳng định Mộ Dung Thùy không dám xâm phạm, ta hy vọng ngươi cùng Hường Vũ Điền có thể nhanh chóng quay về cùng Hoang nhân hội hợp, tăng cường thực lực Hoang nhân.”

Yến Phi hỏi: “Nếu như quả thật Mộ Dung Thùy tử thủ Liệp Lĩnh thì sao?”

Thác Bạt Khuê hân hoan đáp: “Khi đó hỏa khí do Cơ đại công tử của bọn ngươi chế tạo sẽ có khả năng đại hữu dụng, Yên nhân có khả năng không một kẻ nào sống sót trở về. Mộ Dung Thùy không thể có một sai

lầm như thế được, hưởng hồ binh lực của hần vẫn mạnh hơn liên quân chúng ta. Về lĩnh vực chiến tranh mọi sự theo chủ ý của ta, các người chỉ cần phối hợp với ta.”

Tiếp đó ngồi thẳng dậy, thở ra một hơi dài: “Đã có kế sách một mình người đối chọi với Mộ Dung Thùy, chúng ta sẽ phải thay đổi chiến lược, chỉ cần bọn người có thể an toàn đến Nguyệt Khâu, ta mới có thể tạo tình thế cho người cứu chủ tỳ Kỷ Thiên Thiên từ tay Mộ Dung Thùy. Đồng thời để người đỡ lo lắng cho Hoang nhân, ta sẽ tận dụng hết khả năng giảm thương vong của Hoang nhân, cam kết như thế đã được chưa người anh em?”

Yến Phi do dự một khắc, nói: “Người giờ đây đã hoàn toàn tiếp nhận Sở Vô Hạ rồi!”

Thác Bạt Khuê than rằng: “Ta không phải không nghe lời người nói, mà không lúc nào không nhớ những cảnh cáo của người, nhưng sau khi ta quan sát nàng ta một thời gian dài, ta thấy nàng ta đã thực sự cải tà quy chánh, hưởng hồ đến thời khắc này nàng đối với ta chỉ có công vô tội, sao ta có thể nhẫn tâm không cho nàng cơ hội cải tà quy chính. Có thể trong mắt người, nàng là một yêu nữ có dã tâm, nhưng ta chỉ nghĩ rằng nàng là một người con gái đáng thương đã đánh mất tất cả. Ta đã trở thành cơ hội cuối cùng cho nàng, nàng là một người con gái thông minh, làm sao mà không nhận thức được điều đó.”

Yến Phi thở phào: “Đây là lần đầu tiên ta hy vọng là đã nhìn nhầm, mà người thì đúng.”

Nói xong liền đứng dậy.

Thác Bạt Khuê đưa tay vỗ vỗ lên hai vai chàng, mỉm cười nói: “Huynh đệ! Còn nhớ tình cảnh chúng ta gặp phải ở Biên Hoang tập? Thật đúng là thời thế tạo anh hùng. Vào lúc đó Phù Kiên khí thế di sơn đảo hải, suất lĩnh trăm vạn đại quân xâm chiếm Nam phương, người không có điểm nào cho là ta sẽ thành công. Hãy nhìn xem! Thời thế thay đổi, hiện tại tình thế là thế nào? Điều khiến ta cao hứng nhất đó là chúng ta lại kẻ vai tác chiến. Hãy tin ta, ta có thể toàn tâm toàn ý vì hạnh phúc của người mà tận lực, ta sẽ không khiến người thất vọng.”

Yến Phi thản nhiên: “Về vấn đề này, ta hoàn toàn tin tưởng người.”

Thác Bạt Khuê thở dài: “Sau khi ngồi vào vị trí này, so với trước kia lại chẳng giống nhau tí nào, quan hệ thân mật với mọi người trước đây, đều đã trở thành xa cách, tiểu Nghi chính là một ví dụ, nhân vì lý tưởng của chúng ta đã không còn tương đồng nữa. Chỉ có người, vẫn là huynh đệ thân cận nhất của ta, không thay đổi vì bất cứ điều gì, người gọi lại cho ta thời còn nhỏ, khiến cho nỗi đau khổ của ta được sưởi ấm. Mặc dù chúng ta bước trên các con đường khác nhau, nhưng Yến Phi mãi mãi là hảo huynh đệ của Thác Bạt Khuê ta.”

Yến Phi nói: “Ta hiểu rồi! Đã đến lúc quay về doanh trại!”

Dưới ánh đèn, Kỷ Thiên Thiên di chuyển đến bên cạnh Tiểu Thi đang ưu tư nhìn ra ngoài cửa sổ, nói: “Không có chuyện gì, thì đi nghỉ sớm đi, em vẫn chưa phục nguyên hoàn toàn đâu!”

Tiểu Thi lo lắng hỏi: “Ngoài kia đã xảy ra chuyện gì? Từ sáng hôm nay, đã có những binh sĩ thụ thương không ngừng được đưa về doanh trại, cuộc chiến đã bắt đầu rồi phải không?”

Kỷ Thiên Thiên trả lời: “Đêm qua Mộ Dung Thùy đã dẫn quân công kích doanh trại Thác Bạt tộc, hiện tại tình thế có vẻ không thuận lợi, chúng ta đối với tình huống này phải vui mừng mới đúng.”

Tiểu Thi lo sợ: “Nếu là tình hình như thế, sao tiểu thư cả ngày nay lại trông lo lắng sầu muộn? Thực ra là đã xảy ra chuyện gì?”

Kỷ Thiên Thiên trầm nghĩ nếu nói cho nàng biết chuyện xảy ra tối qua, bảo đảm có thể sẽ dọa khiếp người nhất gan như nàng. Cố cười đáp: “Mới có chiến đấu một ngày thì chưa thể biết được thắng bại, sao ta có thể vui mừng ngay được? Sợ rằng như thế là quá sớm. Nhưng nhìn từ phương diện lạc quan, tình huống Mộ Dung Thùy đại phá Mộ Dung Vĩnh không có khả năng tái diễn ở đây, ai thắng ai bại chưa thể biết được.”

Tiểu Thi thê lương: “Tiểu thư ... “

Kỷ Thiên Thiên choàng tay ôm vai nàng, vỗ vỗ: “Có tâm sự gì, hãy nói cho ta nghe, để ta sẽ giải đáp cho muội.”

Tiểu Thi nước mắt lăn chã nức nở nấc lên: “Dù cho Yến công tử và người Thác Bạt tộc đại thắng, nhưng chúng ta ..., chúng ta ...”

Lời nói của nàng bị nện lại bởi tiếng thổn thức.

Kỷ Thiên Thiên ôm Tiểu Thi vào trong lòng, trong lòng nàng cũng cảm thấy mờ mịt. Nhưng nàng hiểu rằng nguy cơ còn ở ngay trước mặt, sau khi Mộ Dung Thùy quay lại, không ai biết được hẳn ta có thể lại phát sinh thú tính hay không.

Làm thế nào thu xếp cho ổn thỏa đây? Có nên báo cho Yến Phi biết không? Việc này chỉ có hại không có lợi, sẽ nhiễu loạn tâm thần Yến Phi, xáo trộn kế hoạch của chàng? Nếu Yến Phi bất chấp tất cả đến cứu nàng, kết quả sẽ thế nào đây?

Đang lúc tâm tình kinh hoàng, thì Phong Nương bước vào, đến phía sau hai người, nói: “Trước hết để lão nương đưa Tiểu Thi đi ngủ.”

Kỷ Thiên Thiên ngạc nhiên nhìn về phía Phong Nương.

Tiểu Thi kháng nghị: “Ta vẫn chưa cảm thấy buồn ngủ.”

Phong Nương điểm một chỉ vào sườn Tiểu Thi, nàng tức thì mất hết tri giác, hoàn toàn dựa vào Kỷ Thiên Thiên đỡ cho, mới không bị ngã xuống đất.

Kỷ Thiên Thiên kinh ngạc kêu lên: “Đại nương!”

Phong Nương thần tình thản nhiên: “Ta chỉ làm điều tốt cho nàng ta!” Rồi ở một bên đỡ lấy Tiểu Thi, đưa nàng lên giường.

Kỷ Thiên Thiên không biết làm sao, lấy chân đạp cho Tiểu Thi, bất bình hỏi: “Sao phải làm như thế?”

Phong Nương nhỏ nhẹ: “Nghe thấy gì không?”

Kỷ Thiên Thiên chú ý chuyển ra ngoài phòng, nghe thấy tiếng chân bước của binh lính đang dần dần tiếp cận.

Phong Nương hướng về phía mấy nữ binh phục vụ chủ tỳ Kỷ Thiên Thiên bên trong phòng, ra lệnh: “Các người ra ngoài cho ta.”

Mấy nữ binh ngẩn người, tuân lệnh rời khỏi phòng.

Phong Nương nói khẽ vào tai Kỷ Thiên Thiên: “Mọi chuyện nhất thiết giao cho lão thân xử lý, tiểu thư không cần nói gì cả.”

Lúc Phong Nương xuất thủ điểm vào hôn huyết Tiểu Thi, Kỷ Thiên Thiên thấy thế cảnh giới trong lòng, sợ bà ta cũng làm như thế với mình, lúc này mới biết đã hiểu nhầm bà ta.

Tiếng bước chân dừng ở bên ngoài cửa, một viên tướng người Hán tiến vào, mục quang nhìn vào Kỷ Thiên Thiên, thì lễ: “Hộ quân Cao Tú Hòa, tham kiến Thiên Thiên tiểu thư, Hoàng thượng có lệnh, thỉnh Thiên Thiên tiểu thư di giá.”

Phong Nương cao giọng hỏi: “Hoàng thượng đã có lệnh, chuyện của Thiên Thiên tiểu thư, do ta toàn quyền phụ trách, Hoàng thượng muốn tương kiến tiểu thư, sao ta lại không biết?”

Cao Tú Hòa cảm thấy rất ngạc nhiên, hiển nhiên là phụng mệnh hành sự, không ngờ rằng lại khiến Phong Nương bất mãn, lúng túng đáp: “Hoàng thượng phân phó việc này, mặt tướng chỉ phụng mệnh hành sự, mong phu nhân hiểu cho.”

Phong Nương nói: “Việc này không hợp quy củ, ta phải hỏi Hoàng thượng cho rõ ràng, sau đó Thiên Thiên tiểu thư mới có thể đi theo người.”

Cao Tú Hòa ấp úng: “Việc này ... việc này ...”

Phong Nương nói: “Không cần nói nhiều nữa, việc này do ta làm chủ, Hoàng thượng có trách phạt, thì cũng chỉ trách phạt lão thân, chứ không trách gì Cao tướng quân. Ta ngay bây giờ sẽ đến gặp Hoàng thượng, Cao tướng quân có thể lưu lại ở bên ngoài phòng, chờ ta quay lại.”

Nói rồi không lý gì đến Cao Tú Hòa nữa, tự mình ra khỏi cửa đi tìm Mộ Dung Thùy.

576. Tâm Thái Nghịch Chuyển

Hồng Tử Xuân ở ngay sát phía sau cười đáp: “Về điều này người có thể yên tâm, có tiền thì mọi sự đều trở nên đơn giản, lão Phí đích thị là Biên Hoang tập đệ nhất cao thủ về quản lý tài chính, chỉ cần quản lý tốt tài chính, còn có chuyện gì nữa? Hiện tại, nếu như Thọ Dương và Biên Hoang tập trở thành hai thành thị anh em, hỗ tương hô ứng, thì bất cứ hoàn cảnh nào cũng có thể ứng phó.”

Bàng Nghĩa đứng bên cạnh Hồng Tử Xuân nói: “Đáng sợ nhất là bọn Diêu Trường, thấy có cơ hội, thừa cơ đưa quân tấn công Biên Hoang tập, khi đó chúng ta sẽ không có nhà để về rồi.”

Trác Cuồng Sinh cười: “Về điểm này ta ngược lại không lo lắng, trước tiên không nói Diêu Trường lo cho chính mình còn không xong, cho dù hắn có khả năng này, cũng không dám mạo hiểm, Trường An quá xa Biên Hoang tập, chỉ cần toàn bộ nhân thủ của lão Phí và lương thực quân trang triệt thoái về Thọ Dương, đảm bảo có thể khiến quân Diêu Trường đói đến chết. Ha ha!”

Hai ngàn Biên Hoang chiến sĩ, cưỡi ngựa chậm rãi hành quân dưới bầu trời đầy sao, nhìn từ xa thấy liên miên bất tuyệt, như một mạch của Thái Hành sơn.

Sau một ngày nghỉ ngơi, bọn họ chia quân làm bốn đường, mỗi đội hai ngàn người, men theo sườn tây Thái Hành sơn tiến về hướng Bắc, mỗi người mang theo mình lương khô đủ cho năm ngày, khinh kỵ áo giáp tinh giản, đi lại nhanh nhẹn linh hoạt, có khả năng ứng phó bất cứ đột biến nào.

Theo tính toán của họ, Long Thành binh đoàn đã bị tiêu diệt hoàn toàn, đã vượt ra ngoài ý liệu của Mộ Dung Thùy, nhất thời vô pháp huy động để chặn đánh bọn họ. Tuy nhiên đối với Mộ Dung Thùy thống soái uy chấn Bắc phương, họ không dám khinh địch, vẫn bố trí canh phòng chống tập kích cẩn thận.

Giữa các đội duy trì cự ly một dặm, một nửa đi trước, một nửa theo sau, tả hữu trước sau hỗ tương hô ứng. Tiểu Kiệt dẫn đầu toàn bộ phong môi ba mươi nhân mạng, xuất phát trước nửa ngày, lợi dụng sự hiểm trở của Thái Hành sơn, chiếm cứ các điểm cao chiến lược để quan sát, ngay khi tung tích địch nhân xuất hiện, khẳng định không thể che mắt bọn họ.

Còn lại bảy ngàn chiến sĩ, theo lộ tuyến phía tây, vận tải lương thực, vật tư và vũ khí bằng các xe la, dựa theo bờ bên tả của Hoàng hà, tiến về phía Bình Thành.

Khi Mộ Dung Thùy phát giác họ đang hành quân dọc Thái Hành sơn, với tình huống đó khó mà toàn lực tấn công trận địa của Thác Bạt Khuê tại Nhật Xuất Nguyên, nhân vì bọn họ toàn là kỵ binh bộ đội, có thể di chuyển nhanh chậm tùy ý, nếu triệt đường thoái lui trở về Liệp Lĩnh của Mộ Dung Thùy, thì dù có là Mộ Dung Thùy cũng sẽ phải nếm mùi thất bại.

Ngày nghỉ đêm hành quân, đối với chiến sĩ bình thường thì cũng là khổ sở, nhưng Hoang nhân toàn là những kẻ sống về đêm, hành quân trong đêm đối với họ lại là lợi thế.

Nhất nhất theo kế hoạch tiến hành, càng tiếp cận chiến trường chính, sĩ khí Hoang nhân cũng ngày một nâng cao, mặc dù vẫn chưa ai tìm ra phương pháp hoàn thiện để cứu chủ tỳ Kỷ Thiên Thiên khỏi ma chướng của Mộ Dung Thùy, nhưng so với trước đây tại Biên Hoang tập cách xa ngàn dặm thúc thủ vô sách, than vãn không biết làm sao, tình thế hiện tại đã không thể so sánh.

Phong Nương tiến vào soái trường, ngược với dự đoán của bà, Mộ Dung Thùy tịnh không hề giận dữ, thần sắc bình tĩnh ôn hòa nói: “Mời ngồi!”

Phong Nương lần này đến gặp Mộ Dung Thùy, kỳ thật trong tâm quyết chí, thậm chí có phải hy sinh tính mạng, bà cũng phải tận lực khuyến cáo Mộ Dung Thùy rằng không thể lỗ mãng đối với Kỷ Thiên Thiên. Tại Mộ Dung Tiên Ti tộc, ai cũng hiểu rằng nếu như mạo phạm Mộ Dung Thùy, bất luận vì nguyên nhân gì, đều không nhận được kết quả tốt đẹp.

Phong Nương ngồi một bên, mục quang hướng về Mộ Dung Thùy.

Mộ Dung Thùy dường như có chút xấu hổ tránh mục quang của bà, nói: “Đại nương đã hiểu nhầm, ta thỉnh Thiên Thiên đến là để tự mình xin lỗi nàng.”

Phong Nương không biết những lời này có phải đúng từ chân tâm của hắc thốt ra hay không, bất quá hắc thốt sự đã nói ra rồi, lạnh nhạt thốt: “Từ khi Hoàng thượng giao cho lão thân phụ trách chiếu cố chủ tỳ Thiên Thiên tiểu thư, trong lòng lão thân luôn có một điều muốn hỏi Hoàng thượng, cho đến hôm nay, vẫn có cảm giác nếu không nói ra thì không chịu được, thỉnh Hoàng thượng cho phép lão thân được hỏi một câu.”

Mộ Dung Thùy cuối cùng cũng hướng mục quang về phía bà ta, than: “Từ bé chúng ta lúc nào cũng tình như tỷ đệ, đến tận hôm nay tình huống không hề thay đổi, có thể ta không tin ai đó, nhưng tuyệt đối tin tưởng tỷ, nếu không năm đó đã không ngại phạm vào tử tội để cho tỷ và Mặc Di Minh một sinh lộ, đến tận bây giờ ta cũng không hối hận quyết định năm đó. Thực ra giữa tỷ và Mặc Di Minh đã phát sinh chuyện gì, ta đều không hỏi lấy một câu, Phong Nương tỷ hiện tại lại muốn chất vấn ta? Tỷ muốn nói ra câu hỏi đó, ta đại khái cũng có thể đoán được chính xác đó là vấn đề gì, tốt hơn là không nên nói ra, để tránh tổn thương tình cảm của chúng ta.”

Phong Nương cay đắng nói: “Đại ân đại đức của Hoàng thượng đối với lão thân, Phong Nương không lúc nào quên, nhưng ta phải nói ra điều này, thực sự là không thể giấu trong lòng nữa rồi, ta rõ là chỉ có một mình ta mới dám nói.”

Mộ Dung Thùy hồi phục vẻ lãnh đạm: “Phong Nương có phải muốn ta phóng thích chủ tỳ Kỷ Thiên Thiên, đưa bọn họ về với quân đội Hoang nhân đang tiến về phía bắc?”

Phong Nương trầm giọng: “Đây là biện pháp duy nhất để đánh bại Thác Bạt Khuê, như vậy Hoang nhân không còn động lực để tiếp tục Bắc thượng nữa, Hoang nhân khẳng định sẽ tuyệt không bán mạng cho Thác Bạt Khuê.”

Mộ Dung Thùy mỉm cười tự tin: “Đây thật là tình huống Thác Bạt Khuê lo sợ nhất, sau khi Hoang nhân có lại được Thiên Thiên, có thể quay đầu rút về, để lại Thác Bạt Khuê cô quân tác chiến. Chính vì thế tên tiểu tử đó đã viết một bức thư cho ta, nói rằng cuối cùng miễn là ta trao trả chủ tỳ Thiên Thiên, hắc sẽ chữa cho ta một sinh lộ, thật là một phương pháp kích tướng ngu xuẩn, cũng chỉ có kẻ tiểu nhân trí tuệ kém cỏi như Thác Bạt Khuê mới có thể nghĩ ra.”

Phong Nương hoan hỉ lộ ra ngoài: “Hoàng thượng không thể trúng gian kế của Thác Bạt Khuê!”

Mộ Dung Thùy bình tĩnh: “Tỷ đối với chiến tranh dù sao vẫn là người ngoại đạo, do đó chỉ nhìn thấy cái mất mát trước mắt, mà bỏ qua tình huống tổng thể. Đúng! Nhìn bề ngoài ta thực sự đang ở thế hạ phong, tiểu Long quân đoàn gần như bị tiêu diệt toàn bộ tại chiến dịch Vụ Hương, Hoang nhân bộ đội đã mang theo uy thế của trận đại thắng đó Bắc thượng, khí thế hùng hực, đêm qua chúng ta đột kích Thác Bạt Khuê không thành, nhưng sự thực vẫn là sự thực, binh lực của chúng ta vẫn mạnh hơn binh lực liên quân đối phương, nếu như chính diện giao phong, kẻ chịu thiệt thòi khẳng định là bọn chúng.”

Phong Nương biến sắc: “Hoàng thượng vẫn không muốn phóng thích chủ tỳ bọn họ?”

Mộ Dung Thùy hững hờ: “Thử tưởng tượng tình huống sau đây, nếu ta trao trả Thiên Thiên cho Hoang nhân, Hoang nhân lập tức triệt thoái, Thác Bạt Khuê sẽ đối phó thế nào? Nếu như thế hắc chỉ còn lựa chọn duy nhất, đó là tử thủ Nguyệt Khâu. Thác Bạt tộc chiến sĩ ngoài Yên tộc chiến sĩ của chúng ta ra, giờ đây là quân đội tinh nhuệ nhất thiên hạ, sau khi biết rằng đã không còn đường lùi, mỗi cá nhân sẽ chiến đấu đến cùng. Đêm qua, chúng đã thể hiện thực lực có thể phòng thủ Nguyệt Khâu, nếu chúng có thể phòng thủ ổn định trong một tháng, lương thực của chúng ta ngày một hao hụt, tình thế sẽ trở nên nghiêm trọng, tướng sĩ binh lính trường kỳ chiến đấu cùng với thương vong lớn, sẽ nảy sinh tư tưởng phản loạn, chúng ta sẽ ở vào tình thế đại bất lợi.”

Tiếp đó song mục bừng sáng nói: “Nhưng nếu ta để Hoang nhân và Thác Bạt Khuê tự do hợp quân, tình thế hoàn toàn là hai chuyện khác nhau.”

Phong Nương không hiểu hỏi: “Nếu thế thực lực của Thác Bạt Khuê đại tăng, khả năng phòng thủ Nguyệt Khâu phải tốt lên chứ?”

Mộ Dung Thùy cười đáp: “Điều đó là chắc chắn. Chỉ có điều là Thác Bạt Khuê còn có khả năng tử thủ Nguyệt Khâu nữa không? Hoang nhân đến đây để làm gì? Chúng hy vọng có thể đến cướp Thiên Thiên từ tay ta mang đi, tuyệt sẽ không cam tâm lưu lại tại Nguyệt Khâu, không thể không tự mình hành động tiến hành công kích. Lúc đó, thế chủ động sẽ rơi vào tay ta, nếu Thác Bạt Khuê và Hoang nhân nảy sinh mâu thuẫn, sẽ trở thành tình thế tiến thoái lưỡng nan. Giả dụ như nếu ta bày ra động thái triệt tẩu, Hoang nhân có thể trở mặt nhìn ta mang Thiên Thiên đi sao?”

Nhất thời Phong Nương không đối đáp nổi.

Mộ Dung Thùy hân hoan: “Tỷ đã không tưởng được. Hiện tại, Thiên Thiên đã trở thành chìa khóa cho thắng lợi của chúng ta, cũng chỉ có nắm trong tay chủ tỳ Thiên Thiên mới có thể có cơ hội bằng một đòn tiêu diệt Thác Bạt tộc và Hoang nhân. Khi binh lực của chúng bị suy yếu, có muốn phòng thủ Nguyệt Khâu cũng hữu tâm vô lực, chúng ta không chỉ thu lại những gì đã mất, thừa thế đoạt lại Biên Hoang tập, khiến thế lực Nam phương trong một thời gian sẽ không thể Bắc thượng quấy nhiễu. Ta sẽ thanh trừ toàn bộ các chương ngại, để an tâm dụng binh ngoài quan nội, hoàn thành đại nghiệp thống nhất Bắc phương.”

Phong Nương trong lòng chấn động, Mộ Dung Thùy hoàn toàn thấu triệt, Hoang nhân vì cứu chủ tỳ Kỷ Thiên Thiên mà tới, tuyệt không thể chấp nhận phòng thủ Nguyệt Khâu, khi bọn họ chủ động tấn công, Mộ Dung Thùy khi đó bằng ưu thế về binh lực của mình sẽ làm suy yếu và tấn công ngược lại bọn họ.

Mộ Dung Thùy cười: “Có phải Phong Nương vừa mới định hỏi ta, rốt cuộc đối với Mộ Dung Thùy ta giang sơn là quan trọng, hay mỹ nhân là quan trọng? Ta có thể khẳng định với tỷ, khi chỉ còn được chọn một trong hai, ta sẽ chọn giang sơn, bởi vì nó liên quan đến sự thịnh suy tồn vong của Đại Yên quốc, ta phải hy sinh bất cứ lợi ích cá nhân nào.”

Phong Nương ngây ngốc nhìn Mộ Dung Thùy, hơi thở trở nên dồn dập.

Mộ Dung Thùy nói: “Hoang nhân có trăm ngàn quỷ kế, nhưng ta không thể chỉ quan tâm đến chủ tỳ Thiên Thiên, trọng trách bảo vệ họ phải nhờ cậy vào Phong Nương tỷ. Trong quân ta, trừ ta ra chỉ có tỷ có bản lĩnh thắng được Yến Phi. Vì Mộ Dung Tiên Ti tộc của bọn ta, tỷ phải toàn tâm toàn lực trợ giúp ta, để hiển thị quyết tâm của ta, khi cần thiết tỷ có thể xử quyết Thiên Thiên, khi đó Hoang nhân sẽ có thể điên cuồng công kích, chúng ta khi đó sẽ có cơ hội đối đầu trực diện, sẽ tiêu diệt toàn bộ địch nhân.”

Phong Nương cảm thấy dựng cả tóc gáy, hồn thể băng lạnh, tâm trạng thật không thoải mái. Bà không bao giờ nghĩ rằng, với tình sâu như biển của Mộ Dung Thùy dành cho Kỷ Thiên Thiên, lại có thể tự mình ra lệnh sát tử Kỷ Thiên Thiên.

Mộ Dung Thùy lại nói: “Vì cuộc chiến của Mộ Dung Tiên Ti tộc, vì những chiến sĩ đã bị chôn sống ở Tham Hợp pha, Phong Nương tỷ phải từ bỏ sự thương cảm đối với chủ tỳ Thiên Thiên, toàn tâm toàn ý vì ta mà giải quyết sự việc. Thiên Thiên chủ tỳ đã trở thành miếng mồi nhử, tuyệt đối không thể thất bại. Tỷ phải cố gắng trấn an tâm trạng của chủ tỳ bọn họ, ngàn vạn lần không để họ biết tâm ý của ta. Trong lúc Hoang nhân vẫn còn đang trên đường Bắc thượng, đêm nay ta có thể hành quân ra Nhật Xuất Nguyên, dựa vào Tang Can hà thiết lập doanh trại, tạo tình thế hai bên đối địch. Chuyện này quan hệ đến sự tồn vong của tộc, ta không chọn lựa khác được, tỷ cũng không có lựa chọn nào khác.”

Phong Nương điềm nhiên: “Lão thân đã minh bạch!”

Mộ Dung Thùy nhìn lên đỉnh trướng, lãnh đạm nói: “Thác Bạt tiểu nhân! Người quá tự cao tự đại, trận này sẽ khiến cho người vĩnh viễn không có một cơ hội mà cứu mình nữa.”

Yến Phi tiến vào trong trướng, Hướng Vũ Điền đang ngồi đã tọa, lúc Yến Phi vén cửa trướng, liền mở to mắt, kỳ quang loang loáng chăm chú nhìn Yến Phi, khẩn trương hỏi: “Thế nào rồi?”

Yến Phi châm ngọn đèn da dề trong trướng, ngồi xuống trước mặt y đáp: “Hắn đáp ứng rồi.”

Hướng Vũ Điền hỏi: “Phải chăng người đã phải tốn rất nhiều khí lực để thuyết phục hắn, sao biểu tình của người cổ quái thế?”

Yến Phi nói: “Hoàn toàn ngược lại, hắn ta hoàn toàn ủng hộ, sẵn khoái đáp ứng.”

Hướng Vũ Điền cảnh giác nhìn ra bên ngoài cửa trướng đang mở, nhú mào: “Hắn đi đâu rồi?”

Yến Phi đáp: “Hắn ta không yên tâm, tự thân tuần tra trận địa, bố trí quân tình, đêm nay bọn ta sẽ đem những cành cây vót nhọn bố trí ở dưới hào.”

Hướng Vũ Điền gật đầu: “Đó quả thực là một nơi hiểm trở có thể phòng thủ, mà phía sau dựa vào Bình Thành, về phương diện lương thảo sẽ không thành vấn đề.”

Yến Phi thở ra một hơi.

Hướng Vũ Điền không hiểu nói: “Chẳng phải là đã giải quyết được vấn đề quan trọng nhất rồi, hà cớ gì mà trông ngươi tâm sự trùng trùng như thế.”

Yến Phi cười khổ: “Ta hoàn toàn không rõ, có thể vì cả địch ta song phương, tình thế quân tình đã biến đổi quá nhanh, khiến ta không còn nắm chắc nữa. Tiểu Khuê đã chỉ rõ một khắc trước đây rằng Hoang nhân chúng ta phải nghe theo sự điều động của hắn. Ai da! Ngươi cũng biết là Hoang nhân chúng ta toàn là những kẻ khó bảo, quen thói tự mình hành động, có thể sau khi đến Nguyệt Khâu, sẽ ngay lập tức xuất hiện vấn đề.”

Hướng Vũ Điền đồng ý: “Đúng! Cuối cùng thì mục đích của chúng ta và huynh đệ của ngươi là không giống nhau, chiến lược do đó cũng khác biệt, vấn đề này rất khó mà giải quyết triệt để.”

Yến Phi nói: “Vừa đi vừa nghĩ!”

Hướng Vũ Điền hỏi: “Chúng ta sẽ đi đâu?”

Yến Phi trả lời: “Đi đến hội hợp với các huynh đệ Hoang nhân bọn ta, thật thà báo cáo lại tình huống hiện tại, có thể có ai đó sẽ tìm ra biện pháp giải quyết.”

Kiến Khang. Thạch Đầu thành.

Gần bờ sông ba chiếc Song Đầu thuyền đang neo đậu, buồm trương sẵn, có thể tùy ý khởi hành bất kỳ lúc nào.

Lưu Dụ đứng trên tấm ván nổi thuyền với bờ, tâm tình kích động, đích thị khó biểu thị thành lời. Gã sau bao năm vật lộn, thậm chí không có đường lui, nhưng vẫn không từ bỏ, dốc toàn lực tranh thủ cho tình thế hiện tại xuất hiện trước mắt.

Không có một ai có thể cản trở gã cùng Hoàn Huyền chính diện đối địch, vì Đạm Chân báo thù. Trong thâm tâm gã hiểu rõ, bất luận hiện giờ mình đã trở thành nhân vật quyền lực nhất Nam phương, hay là Hoàng đế vô danh hữu thực, Đạm Chân vĩnh viễn là nữ tử chung tình của mình, gã đã hiến dâng toàn bộ tình cảm cho nàng. Cái chết của nàng là sự đả kích trầm trọng và là một vết thương đối với gã, cũng vì nỗi khuất nhục và cái chết của nàng để lại sự nuối tiếc có lẽ cả đời này không có cách nào bù đắp được.

Thời khắc quyết định cuối cùng đã đến, chỉ có tự tay giết Hoàn Huyền, mới có khả năng giải phóng nỗi u uất cừ hận trong lòng.

Đến tiền gã có Vương Mật, Vương Hoảng, Khoái Ân, Lưu Mục Chi và Giang Văn Thanh.

Mục quang Lưu Dụ chăm chú nhìn lên dòng chảy cuộn cuộn của con sông, dưới bầu trời trời bao la đầy sao, một lớp sương mù phủ mờ trên mặt sông, dòng chảy đó do những dòng nước chảy đến từ nơi xa xăm ở phía tây hình thành Đại Hà, nối liền gã và Hoàn Huyền, giữa họ thật không có cách nào hóa giải mối thâm cừ đại hận.

Lưu Dụ nhẹ nhàng chuyển thân, mục quang dừng lại trên người Lưu Mục Chi. Chẳng lẽ mình chính là Nam phương tân triều chân mệnh thiên tử? Nếu không phải thế, làm sao mưu sĩ siêu cấp như Lưu Mục Chi lại có thể xuất hiện đúng lúc như vậy? Nếu không có ông ta, bản thân gã khẳng định ứng phó không nổi với tình hình chính trị sóng to gió lớn, phức tạp của Kiến Khang.

Mục quang dời tới Vương Mật, nói: “Sau khi ta ly khai Kiến Khang, Vương đại nhân cốt yếu phải nhanh chóng ổn định tình huống Kiến Khang. Đứng về phương diện triều chánh, hãy thỉnh ý kiến của Mục Chi, về mặt quân sự, sẽ do Khoái tướng quân toàn bộ phụ trách, hai người đó sẽ đại diện cho ta ở đây, Vương đại nhân có thể hoàn toàn tin tưởng bọn họ.”

Vương Mật cung kính lĩnh mệnh.

Lưu Dụ tuyệt đối không sợ Vương Mật bên ngoài vâng mệnh, bên trong phản đối. Vì hiện tại Vương Mật danh vị quyền lực, đều do gã ban cho, gã không vì Vương Mật đã từng trung thành với Hoàn Huyền mà xử tử lão, một mặt đã cởi bỏ vương mặc, hơn nữa gã còn ân sủng đối với Vương Mật.

Khoái Ân nói: “Đại nhân cứ yên tâm mà đi! Chúng thuộc hạ sẽ không phụ sự kỳ vọng của đại nhân.”

Lưu Dụ mỉm cười: “Ta đối với Khoái tướng quân thập phần tín nhiệm, nếu như phát sinh bất kỳ loạn sự nào, chỉ cần thủ vững Thạch Đầu thành, là có thể ứng phó mọi đột biến.”

Khoái Ân cao giọng lĩnh mệnh.

Vương Hoàng hân hoan nói: “Đại nhân thanh uy như mặt trời giữa trưa, nếu có kẻ nào dám không tự lượng sức, kẻ đó sẽ gặp phiền nhiễu lớn.”

Lưu Dụ mỉm cười: “Nhớ lại ngày chúng ta kề vai tác chiến tại Diêm Thành, đối phó hải tặc, từ lúc nói lời tạm biệt cho đến hiện tại ngày hôm nay, làm sao có thể biết trước được sự thế sẽ thế nào? Hồi tưởng lại những sự việc trong quá khứ, cứ như một giấc mơ, khiến người ta đầy cảm xúc.”

Vương Hoàng bị gã làm cho nhớ đến chuyện xưa, nói: “Sao lại không biết, từ ngày đầu tiên quen biết đại nhân, ta đã nảy sinh sự tín nhiệm trong lòng. Nói thật, trước đó, ta không có để ý đến tình hình, nhưng đối với đại nhân, thực sự chưa nhìn nhầm ngay từ đầu.”

Lưu Mục Chi cười: “Trong tình huống quan trọng nhất, đưa ra sự lựa chọn sáng suốt nhất, có thể đủ để cho người ta cả đời được hưởng lợi ích bất tận.”

Lưu Dụ mỉm cười: “Hãy để ta và Văn Thanh nói chuyện riêng tư một chút.”

Bốn người vui vẻ gật đầu.

Lưu Dụ kéo Giang Văn Thanh sang một bên, thấp giọng: “Sau khi ta đi, Văn Thanh ngàn lần hãy bảo trọng thân thể, đừng để tư tưởng loạn động, để tránh ảnh hưởng đến ...”

Giang Văn Thanh trách móc ngắt lời gã: “Biết rồi! Chẳng phải cẩn thận hành sự, không được có ý chủ quan khinh địch.”

Lưu Dụ đáp: “Bất cứ lúc nào ta cũng sẽ cẩn thận hơn trước đây, khi ta quay về, sẽ mang thủ cấp Hoàn Huyền, để tể vong linh nhạc phụ đại nhân đang ở trên trời.”

Giang Văn Thanh nhẹ nhàng: “Miễn là Hoàn Huyền thúc thủ dưới đao của Dụ lang, thì trong lòng của thiếp thù hận sẽ như mây tan khói tỏa, tất cả các chuyện khác đều không để tâm đến nữa.”

Lưu Dụ trong lòng nảy sinh tư vị khó nói thành lời, từ khi Giang Văn Thanh mang thai, nàng giống như trở thành một người khác, đem cừu hận chất chứa trong lòng giải phóng ra ngoài, không còn để ý đến những sự việc quá khứ, chỉ nhìn về tương lai tươi sáng.

Bao nhiêu oán cừu chất chứa của bản thân, có khả năng khai giải hay không?

Giang Văn Thanh nói vào tai gã: “Thiếp biết cách chiếu cố bản thân. Kính chúc Du lang thuận buồm xuôi gió, lên đường đắc thắng, khai hoàn quay về.”

Lưu Dụ cảm thấy xúc động.

Gã cuối cùng cũng có khả năng bảo hộ nữ tử mình ái mộ, tâm trạng không giống như trước đây hữu tâm vô lực. Gã nói: “Vấn đề triều chính, sẽ có Mục Chi tiên sinh cùng tiểu Ân ứng phó, Văn Thanh không cần phải lo lắng, hài tử của chúng ta mới là quan trọng nhất.”

Giang Văn Thanh gương mặt ửng hồng, cúi đầu nhẹ nhàng nói: “Đúng là nhiều lời! Hiện tại Giang Văn Thanh chỉ muốn là một người vợ người mẹ tốt, mọi chuyện khác đều không muốn quan tâm.”

Lưu Dụ cười ha hả, nắm tay Giang Văn Thanh quay lên bờ, cầm tay cáo biệt từng người từng người một, sau đó lên thuyền ra khơi.

577. Tỏi Hậu Ky Hội

Hướng Vũ Điền đang ngồi trên một tảng đá lớn cách hơn mười bước bên trái, nhìn chàng mỉm cười: “Yến huynh đã nhận được tin tức hữu dụng gì từ Thiên Thiên tiểu thư vậy?”

Yến Phi quay đầu nhìn về phía Nhật Xuất Nguyên, vẫn có thể lơ mờ trông thấy đèn đuốc của doanh trại Thác Bạt Khuê trên Nguyệt Khâu, thở dài một hơi: “Mộ Dung Thùy đã phản kích, Yên binh của Liệp Lĩnh nhỏ trại ly khai, mức phòng vệ của sơn trại lại tăng cường rất đáng kể, rõ là sợ chúng ta cướp trại cứu người.”

Hướng Vũ Điền hỏi: “Kỷ Thiên Thiên hai ngày nay có từng gặp Mộ Dung Thùy không?”

Yến Phi khổ tâm: “Thiên Thiên sắp nói lại ngừng, nhưng ta cảm thấy nàng đầy lo âu, vì thế ta đã cho nàng biết hiện nay là thời khắc quan trọng nhất, nàng tuyệt không thể giấu ta bất cứ chuyện gì, bằng không ta có thể đưa ra những quyết định sai lầm, nàng mới kể lại những việc đã phát sinh hai ngày nay.”

Liên đó, chàng thuật lại nội dung Kỷ Thiên Thiên đã kể, không chút giấu giếm cho Hướng Vũ Điền hay. Sau đó, chàng than: “Trong lòng ta có chút rối loạn, tình huống tựa hồ hết sức bất diệu.”

Hướng Vũ Điền trầm ngâm chốc lát, gật đầu: “Sự chuyển biến của Phong Nương rất kỳ quái. Trước đây, bà ta rõ ràng đã dốc toàn lực bảo vệ Kỷ Thiên Thiên, nhưng sau khi gặp qua Mộ Dung Thùy, bà ta đã đổi xử lạnh nhạt trở lại. Hơn nữa, bà ta không một lời đề cập đến tình huống gặp gỡ Mộ Dung Thùy, khiến người cảm thấy kỳ quái.”

Yến Phi nói: “Thiên Thiên nói nàng cảm thấy Phong Nương tâm tình trầm trọng, tựa như đang bị hãm vào trong mâu thuẫn cùng thống khổ không sao tháo gỡ.”

Hướng Vũ Điền vỗ đùi than: “Phong Nương đã bị Mộ Dung Thùy thuyết phục rồi.”

Hắn nhìn về phía Yến Phi, song mục lóe sáng khác thường nói: “Phong Nương đương nhiên sẽ không khuất phục trước ham muốn cá nhân của Mộ Dung Thùy, mà bị Mộ Dung Thùy nói rõ cho biết đại nghĩa sinh tử tồn vong của dân tộc, bà ta không thể không một lần nữa đứng về phía Mộ Dung Thùy, từ người bảo vệ của Kỷ Thiên Thiên biến thành người quản thúc nàng.”

Hắn lại nói: “Ta bỗng có cảm giác nguy cơ rất lớn, nếu đêm nay chúng ta không nghĩ ra biện pháp, sẽ thất bại rất thảm.”

Yến Phi cau mày: “Có nghiêm trọng như thế không?”

Hướng Vũ Điền đáp: “Ta là người bàng quan nên hiểu rõ nhất. Ta có phỏng đoán là Mộ Dung Thùy giữa đại nghĩa dân tộc và Kỷ Thiên thiên, đã có sự lựa chọn, cũng khiến hắn vượt qua được ham muốn cá nhân, hồi phục bản sắc của một thống soái vô địch, lãnh khốc vô tình, Kỷ Thiên Thiên không còn là chướng ngại trong tâm trí hắn nữa trái lại là mấu chốt đạt đến thắng lợi.”

Yến Phi biến sắc: “Hắn có thể lợi dụng chủ tỳ bọn họ như thế nào?”

Hướng Vũ Điền đáp: “Người đáng lẽ phải biết đáp án, ví như Mộ Dung Thùy gửi lời cảnh cáo đến chúng ta, nếu trong ba ngày Hoang nhân chúng ta không lập tức rút lui, hắn sẽ hành quyết chủ tỳ Kỷ Thiên Thiên trước công chúng, lúc ấy chúng ta làm thế nào nhỉ? Nếu liều mạng tấn công, sẽ đứng với ý muốn của Mộ Dung Thùy. Huynh đệ của ngươi đồng ý tự tìm cái chết như thế ư?”

Yến Phi than: “Đại khái sẽ không. Ta có cảm giác tiểu Khuê đêm qua đã bị Mộ Dung Thùy làm cho sợ hãi, vì thế ta cho rằng kế duy nhất khả thi, là do ta một mình khiêu chiến Mộ Dung Thùy. Và hắn từng nói sẽ tận lực giảm thương vong của Hoang nhân, mà chỉ có tử thủ Nguyệt Khâu, mới có thể hạ thương vong đến mức thấp nhất, ta hiểu hắn lắm.”

Tiếp đó, song mục chàng chợt hiện ra thần sắc đầy kiên quyết: “Chúng ta có thể đánh với hắn một ván không, thừa dịp Mộ Dung Thùy đưa Thiên Thiên bọn họ tới Nhật Xuất Nguyên, ra tay cướp người.”

Hướng Vũ Điền đáp: “Cơ hội thành công rất nhỏ, Mộ Dung Thùy tuyệt sẽ không để chúng ta đắc thủ, bọn ta phải nghĩ ra biện pháp khác.”

Yến Phi thống khổ hỏi: “Chúng ta còn có thể nghĩ ra biện pháp gì chứ?”

Hướng Vũ Điền cau mày nghĩ nát óc rồi đáp: “Hiện tại, vấn đề lớn nhất của bọn ta lại không phải là mâu thuẫn giữa chúng ta và Thác Bạt Khuê, mà là chủ tỳ Kỷ Thiên Thiên đang bị Mộ Dung Thùy nắm chặt trong tay, khiến hắn chiếm hết thượng phong, giành quyền chủ động. Nhưng giả như chúng ta có thể kiến tạo một tình thế, làm cho Mộ Dung Thùy không dám động đến nửa sợi lông của bọn họ, đại kể một trận quyết định thành bại của chúng ta vẫn có thể tiến hành, lại không lo Mộ Dung Thùy cự tuyệt.”

Yến Phi chợt chấn động hỏi: “Người có nghĩ ra biện pháp gì không?”

Hướng Vũ Điền vẻ chán nản đã hoàn toàn biến mất, lộ ra nét tươi cười xán lạn, cười ha ha đáp: “Đây gọi là trời không tuyệt đường người, bất luận Mộ Dung Thùy binh pháp như thần, trí cao hơn trời, vẫn chưa từng nghĩ chúng ta có phương pháp đối thoại đường dài với Kỷ Thiên Thiên, do đó nắm chắc nhất cử nhất động của hắn. Phương pháp của ta hết sức đơn giản, chính là tìm cách đốt sạch lương thảo của hắn.”

Yến Phi ngây ra một lúc, liền đỏ song mục sáng ngời.

Hướng Vũ Điền nói: “Trận chiến này Mộ Dung Thùy đã chuẩn bị một thời gian dài, lương thảo được dự trữ khảng định đầy đủ, khiến hắn tiến có thể công, lui có thể thủ, gần như tạo cho mình vị trí bất bại. Nếu một nửa lương thảo của hắn bị thiêu trụi, thêm vào vài ngàn thương binh bại quân của Long Thành binh đoàn, sẽ không thể chi trì đến khi hắn lui về Trung Sơn, hắn sẽ rơi vào thế tiến thoái lưỡng nan.”

Yến Phi gật đầu: “Đúng! Nếu lương thực của hắn chỉ còn lại đủ dùng cho năm ngày, khi ấy thủ không thể thủ, lui không thể lui, chỉ còn cách tiếp thụ lời khiêu chiến của ta.”

Hướng Vũ Điền cười: “Đến lúc ấy có lẽ chỉ cần một trăm cỗ xe lương, có thể đối được chủ tỳ Kỷ Thiên Thiên về, tình thế sẽ hoàn toàn đảo ngược.”

Yến Phi nói: “Nhưng Mộ Dung Thùy có vết xe đổ của Long Thành quân đoàn, nhất định sẽ giám hộ chặt chẽ kho thương, không để chúng ta đắc thủ.”

Hướng Vũ Điền vui vẻ từ trong ngực áo lấy ra liên tử thiết cầu có giấu Thánh xá lợi, ung dung nói: “Đừng quên tuyệt kỹ nhảy rào treo nóc nhà của ta, ngày ấy Biên Hoang tập cao thủ như mây, lại không có người nào có thể sờ tới chéo áo của ta, huống chi hiện tại vẫn có người phối hợp với ta. Trong túi tiểu đệ hãy còn mười Độc yên lưu hỏa pháo do Cơ đại thiếu gia chế tạo, có thể đủ để thiêu trụi mười kho lương của Mộ Dung Thùy.”

Yến Phi nói: “Nhưng chúng ta tuyệt không biết được kho lương nằm ở đâu trong sơn trại ấy, mà tình huống căn bản không cho phép chúng ta tìm kiếm từng kho một.”

Hướng Vũ Điền nói: “Kho lương thông thường phải được bố trí ở nơi cách xa địch nhân, trong sơn trại thì nên đặt ở trung ương, bất luận địch nhân có ở bên ngoài trại phóng hỏa tiến, vẫn khó mà làm tổn hại đến kho lương. Huống chi, ta có một thứ bản lĩnh, chính là có thể dựa vào cái mũi để ngửi thấy mùi của nước trong sa mạc, khiến ta có thể tìm được nguồn nước ở ốc đảo trong sa mạc khô cằn, tuy không hơn được cái mũi linh nghiệm của Phương tổng tuần, nhưng trong một sơn trại như thế vẫn có thể đem ra sử dụng.”

Yến Phi tinh thần phấn chấn lên nhiều hỏi: “Cần ta phối hợp với người thế nào?”

Hướng Vũ Điền đáp: “Người giả vờ xông vào sơn trại cứu Kỷ Thiên Thiên, có thể tạo ra sự hỗn loạn càng lớn càng tốt, chúng ta không những cần phóng hỏa, còn phải ngăn cản địch nhân cứu hỏa.”

Yến Phi hỏi: “Lúc nào thì sẽ hành động?”

Hướng Vũ Điền đáp: “Đương nhiên là đêm nay, nếu để Mộ Dung Thùy mang lương thực đi, hoặc là phân tán lương thực ở những nơi dự trữ khác nhau, bọn ta sẽ mất cơ hội. Khi Mộ Dung Thùy bố trí kho lương, căn bản không từng nghĩ sẽ có người đến đốt lương, cơ hội thành công của chúng ta cực lớn.”

Yến Phi nhảy bật dậy thốt: “Đi thôi!”

Thác Bạt Khuê đứng trên đỉnh gò bằng phẳng, thần sắc ngưng trọng nhìn xuống những bó đuốc kể ra có đến vài trăm đang di động ở mặt Đông bình nguyên.

Sở Vô Hạ nghi hoặc: “Mộ Dung Thùy đang giở trò gì thế? Sai người cầm đuốc ở ngoài hai dặm hoặc tiến hoặc lui, di động tả hữu.”

Thác Bạt Khuê trầm giọng đáp: “Đó là hỏa vũ trứ danh của Yên nhân, hơn nữa là kế mê hoặc địch của Mộ Dung Thùy, nguy hiểm ẩn tàng ở những nơi tối tăm ánh đuốc không chiếu tới được, nếu chúng ta dựa vào ánh đuốc để phán đoán vị trí cùng bố trí của Yên binh, xuất kích bừa vào, khẳng định là bị thiệt thòi lớn.”

Sở Vô Hạ không hiểu: “Tộc chủ đã không xuất trận công kích, rõ ràng đã nhìn ra quỷ kế của Mộ Dung Thùy, Mộ Dung Thùy sao vẫn không triệt hồi vậy?”

Thác Bạt Khuê đáp: “Mục tiêu của Mộ Dung Thùy tuyệt không phải muốn dẫn dụ ta xuất kích, mà muốn làm cho ta không dám xuất kích.”

Sở Vô Hạ ngạc nhiên: “Mộ Dung Thùy rốt cuộc là muốn làm gì chứ?”

Thác Bạt Khuê trầm giọng: “Hắn muốn thiết trận lập doanh giáp sông, hình thành cục diện đối trì với chúng ta. Ôi!”

Sở Vô Hạ hỏi: “Như vậy không phải đúng ý của tộc chủ ư? Tộc chủ sao lại thờ dài vậy?”

Thác Bạt Khuê cười khổ: “Mộ Dung Thùy chung quy vẫn là Mộ Dung Thùy, chước này là Liên tiêu đái đả*, hại chúng ta suốt đêm không ngủ, ngày mai càng không có tinh lực đi quấy nhiễu hắn. Từ sau trận kịch chiến đêm qua, chúng ta chưa từng được nghỉ ngơi tốt.”

Lần này, ánh đuốc đang di chuyển về phía bọn họ, đi thẳng tới chỗ lân cận bên ngoài, năm trăm Yên binh đồng thanh hô lên, chiến mã đồng thời hý vang, biểu lộ tình trạng khiêu khích.

Sở Vô Hạ hỏi: “Có vấn đề gì vậy? Hoang nhân chưa đến, nên tộc chủ chưa có ý định công kích bọn chúng mà.”

Thác Bạt Khuê đáp: “Ta không phải vì mình mà than thở, mà là buồn phiền cho huynh đệ Yến Phi của ta, Mộ Dung Thùy kiên quyết ly khai Liệp Lĩnh, di chuyển quân đội đến Nhật Xuất Nguyên, là bởi hắn ý vào mình đang nắm chắc được nhân tố quyết định thành bại hiện nay.”

Sở Vô Hạ lắc đầu: “Thiếp không hiểu!”

Thác Bạt Khuê nói: “Nhiệm vụ hàng đầu của Mộ Dung Thùy, là phải lập chỗ đứng tại Nhật Xuất Nguyên, thiết lập trận địa hùng mạnh. Nguyệt Khâu đã bị chúng ta chiếm cứ, hiểm địa duy nhất Mộ Dung Thùy có thể dựa vào, chính là Tang Can hà. Chỉ cần hắn thiết lập doanh trại giáp sông, đem quân đội chủ lực bố trí ở bờ Nam của sông, lương thực, vật tư và vũ khí thì trữ ở bờ Bắc, có thể nói đã lập cho mình thế bất bại, tiến có thể công, lui có thể thủ. Dựa vào binh lực ưu thế của hắn, chúng ta thật không làm gì được hắn, may mà Mộ Dung Thùy cũng không làm gì được chúng ta.”

Sở Vô Hạ nói: “Nếu giảng co không ngã ngũ, cuối cùng kẻ lui binh khẳng định là Mộ Dung Thùy, tộc chủ sao lại lo lắng như vậy?”

Thác Bạt Khuê thê lương cười: “Vấn đề là Kỷ Thiên Thiên đang ở trong tay hắn, hắn sẽ lợi dụng Kỷ Thiên Thiên ra sao, quả thực khiến ta cảm thấy sợ hãi.”

Sở Vô Hạ đã hiểu, thảo nào Thác Bạt Khuê vì Yến Phi mà thở vắn than dài.

Thác Bạt Khuê nói: “Ban nãy trong lòng ta có hai ý nghĩ tranh đấu kịch liệt, một ý là dốc toàn lực xuất kích, việc này sẽ khiến Mộ Dung Thùy khó mà chiếm được ưu thế; một ý nghĩ khác là lưu lại đây, không nên làm gì cả. Nàng hiện tại nên biết ý nghĩ nào đã thắng.”

Sở Vô Hạ phát run kêu lên: “Tộc chủ!”

Thác Bạt Khuê than: “Yến Phi là người duy nhất trong thiên hạ có thể khiến ta làm theo cảm tính, nhưng lý tính của ta vẫn chiếm thượng phong, cũng làm cho ta cảm thấy hổ thẹn với Yến Phi. Ôi! Nhân sinh tại sao luôn khiến người ta không biết làm thế nào.”

Sở Vô Hạ hiểu được sâu sắc nỗi mâu thuẫn trong lòng Thác Bạt Khuê, nhất thời không nói nên lời.

Hướng Vũ Điền kêu to: “Mẹ ơi! Suýt tý nữa là đánh mất cơ hội tốt.”

Từ trên triền núi nhìn xuống, sơn trại Liệp Lĩnh khắp nơi đuốc cháy phừng phừng, soi sáng trong và ngoài trại như ban ngày, phòng bị nghiêm ngặt, hơn xa dự đoán của hai người.

Sự suy đoán của Hướng Vũ Điền về vị trí của kho lương đã hoàn toàn được chứng thực tuyệt đối, bởi vì hơn hai mươi căn nhà nằm ở chính giữa, phần lớn đang mở rộng cửa, từng bao lương thực được chuyển lên những chiếc xe la đang đợi, chờ hàng chất lên đầy, xe la xuất phát, gia nhập đại lộ dẫn thẳng đến cửa trại. Giống như đàn kiến ngậm đuôi nhau nối thành một đoàn – đại đội xe la rời đi, chậm chậm chạy về hướng Nhật Xuất Nguyên. Xe la trống sau khi dỡ hàng tiếp tục quay trở lại, làm một vòng vận chuyển khác, hình thành hai đội loa xa trường long** thấy đầu mà không thấy đuôi hoặc thấy đuôi mà chẳng thấy đầu.

Trên tường trại bố trí đầy cung tiễn thủ, vài chục tòa tiễn lâu bao quanh tường trại cũng đông nghịt người, mọi người tinh thần tỉnh táo, giám sát tình hình xa gần. Chỉ cần có địch nhân xuất hiện, khẳng định lập tức gặp vài trăm mũi tên cùng đồng thời thăm hỏi, dù Yến Phi có bản lãnh cản tên, cũng tuyệt đối vô phương may mắn tránh khỏi.

Nơi tiếp giáp đại lộ trong trại, được bố trí những tổ chiến sĩ nối tiếp nhau vũ trang đầy đủ, trên nóc kho lương cũng có tiễn thủ đứng gác, đối lại kẻ đến xâm nhập không phải Yến Phi và Hướng Vũ Điền, cũng chỉ có nước than thở không biết làm thế nào, lâm trận chùn chân. Giả như hai người vẫn có sự chọn lựa khác, cũng sẽ không dẫn thân vào nơi nguy hiểm.

Yến Phi than: “Hay cho Mộ Dung Thùy, hiểu sâu được điểm mấu chốt thắng bại trong trận này, ta đoán hẳn sẽ bỏ sơn trại Liệp Lĩnh. Nếu cần triệt thoái trở về Trung Sơn, thì sẽ đổi lại chọn Quân Đô quan ở đầu bắc Thái Hành sơn, một mối lửa thiêu trụi sơn trại.”

Hướng Vũ Điền nói: “Sự cao minh của Mộ Dung Thùy khiến ta sợ hãi trong lòng, nếu không phải là lão ca người đạt được tin tức đúng lúc từ Kỳ Thiên Thiên, chúng ta sẽ lỗ mất dịp tốt. Qua đêm nay, Mộ Dung Thùy đã mang lương tư chuyển đến nơi ruộng đồng mệnh mông không chỗ sơ hở để lợi dụng.”

Yến Phi chau mày quan sát sơn trại năm mươi trượng bên dưới: “Người vẫn nắm chắc thành công chứ?”

Hướng Vũ Điền hỏi: “Mộ Dung Thùy đang ở dưới ư?”

Yến Phi nhắm mắt, sau một hồi lâu mới mở mắt đáp: “Thiên Thiên đã đến Nhật Xuất Nguyên, xem ra Mộ Dung Thùy cũng đã đến nơi đó chủ trì đại cuộc.”

Hướng Vũ Điền bốt căng thẳng nói: “Không có mấy cao thủ đẳng cấp như Mộ Dung Thùy cùng Phong Nương giữ trận, cơ hội thành công của chúng ta tăng cao, chỉ cần người có thể đốt vài xe vận lương trên đoạn đường ở cổng chính đại trại, thì có thể tạo ra sự hỗn loạn chúng ta cần, bọn la ngu xuẩn nên sẽ chạy lung tung, đúng không?”

Yến Phi nói: “Muốn đi vòng đến nơi ấy mà thần không hay quỷ không biết, cần ít là nửa thời thần.”

Hướng Vũ Điền lắc đầu: “Tốn thời gian quá, ta có thể đưa người vào trong trại.”

Yến Phi ngạc nhiên: “Việc đó và tự tìm đường chết có gì khác nhau chứ?”

Hướng Vũ Điền đáp: “Biện pháp không phải không có, nhưng người phải hồi phục lại tinh thần, nếu không khẳng định là tự tìm cái chết.”

Yến Phi trong lòng chợt chấn động, Hướng Vũ Điền nói không sai, từ lúc biết được Kỳ Thiên Thiên suýt bị Mộ Dung Thùy làm nhục, tâm thần chàng luôn luôn hoảng hốt, toàn nhờ Hướng Vũ Điền đưa ra chủ ý.

Hướng Vũ Điền nói tiếp: “Chỉ xem người sau khi đến nơi này, không thể lập tức cảm ứng được Kỳ Thiên Thiên có ở trong trại hay không, thì hiểu người vì quá quan tâm đến nàng, mà không giữ được tinh thần, Âm thần với Dương thần vô phương hoàn toàn trở thành một, công lực tinh thần giảm mạnh. Nếu người không thể hồi phục, không những lão ca người tính mạng khó giữ, tiểu đệ cũng phải bồi thêm một mạng.”

Yến Phi cả mình phát lạnh, toàn thân giống như bị sét đánh, bỗng chốc tỉnh lại, tinh thần tiến nhập đạo cảnh trong sáng óng ánh.

Hướng Vũ Điền lập tức sinh cảm ứng, vui mừng khôn xiết: “Yến Phi người thật là tài giỏi, Yến Phi khiến ta bội phục đã trở lại.”

Yến Phi nói: “Nói ra biện pháp của người đi.”

Hướng Vũ Điền đề nén hứng thú hưng phấn trong lòng, song mục lóe sáng kỳ lạ, trầm giọng nói: “Ta có thể vận kinh giúp người vượt qua khoảng cách ba mươi trượng, thẳng đến tường trại, bảo đảm khi địch nhân bỗng kinh động tỉnh ngộ, thì đã không kịp phát tiễn, dù cho có một hai người phản ứng rất nhanh, kịp thời xạ tiễn, cũng không cách nào nhắm chính xác được. Nhất thiết không được để người nào quần lấy người, chỉ cần người dùng tường trại mượn lực, có thể đến nóc nhà gần nhất, khi ấy địch nhân ném chuột sợ vỡ bình, tiễn thủ xung quanh sẽ không thể uy hiếp được người nữa, đây là bước thứ nhất.”

Yến Phi gật đầu: “Bước thứ hai như thế nào?”

Hướng Vũ Điền đáp: “Trước khi đáp xuống nóc nhà, người phải ném Độc yên lưu hỏa pháo, để khói độc nhanh chóng lan ra, bao phủ phạm vi rộng lớn của dải kho lương, thuận tiện cho ta hành sự.”

Yến Phi hỏi: “Đến lúc nào thì ta sẽ châm lưu hỏa pháo vậy?”

Hướng Vũ Điền đáp: “Trong trại bó đuốc khắp nơi, chỉ cần người ném lưu hỏa pháo vào chỗ bó đuốc, là có thể mượn lửa, dựa vào bản lãnh của lão ca người, việc ấy dễ như trở bàn tay. Sau đó, người nhân lúc hỗn loạn chạy thẳng đến vị trí của cổng trại, chớp lấy bó đuốc đi đốt lương thảo, gây hỗn loạn lớn hơn nữa, đến khi nghe ta hú dài ra hiệu, lập tức chuẩn về đây xem nhiệt nào.”

Yến Phi kêu tuyệt: “Kế hay!”

Hướng Vũ Điền lấy ra sáu quả lưu hỏa pháo, từng quả đưa cho Yến Phi, để chàng giấu ở hầu bao trước ngực: “Trước khi người vọt thẳng lên, ta sẽ vồ lên lòng bàn chân của người, đưa người nhập trại.”

Yến Phi đột nhiên công lực đề thăng đến trạng thái cao nhất, ra hiệu thốt: “Sẵn sàng!”

Hướng Vũ Điền nói: “Nhớ nhé không nên thi triển chiêu số Tiểu Tam Hợp, bằng không sẽ truyền đến tai Mộ Dung Thùy, sẽ khiến hãn khách không dám giao thủ với người, hiểu chứ?”

Yến Phi ung dung cười: “Có thể không khai sát giới, ta tuyệt sẽ không giết người.”

Dứt lời, từ chỗ nấp hai tay chàng ấn xuống đất, nhảy vọt lên cao. Hướng Vũ Điền hít vào khê quát, lưỡng chưởng chớp nhoáng đẩy ra, trúng chính giữa để giài Yến Phi.

Yến Phi giống như mũi tên rời dây cung vọt lên trời, trong nháy mắt vào lúc cắt ngang giữa không gian rộng lớn của vách đá cùng tường trại, tương tự phi ưng lượn vòng trên không lao về phía sơn trại.

Trên tường trại cùng tiền lâu, tiếng kinh hô luân phiên vang dậy, mọi người cuống quýt lấp tên lên giây cung, nhưng phần lớn nhất thời vẫn chưa rõ kẻ địch đang chơi đùa ở chỗ nào, người nhìn thấy thì cũng không kịp phát xạ.

Yến Phi giống như một tia điện quang, chớp mắt đã đến trên tường trại phía đông sơn trại, tiễn thủ coi giữ ở nóc tường lần lượt giương cung lấp tên, nhưng đều đã chậm một bước.

Yến Phi hai tay đẩy xuống, chưởng kinh cường đại biến thành nhiều luồng khí, giống như cơn bão mãnh liệt ép xuống địch nhân.

Sau khi địch nhân lần lượt ngã xuống, biến thành những bầu hồ lô lăn lóc, đừng nói phóng tiễn, nhất thời còn chưa bò dậy được.

Địch nhân của toàn sơn trại đã bị kinh động, tiếng quát mắng lúc này bắt đầu rút lại phía sau, hiệu lệnh chiến đấu cấp bách vang lên.

“Bùng!”

Chưởng phong đập lên nóc tường, Yến Phi liền mượn lực phản chấn, lẳng không bốc lên, nghiêng nghiêng lao về phía kho lương ở trung ương.

Tên cứng từ khắp nơi trong lâu phòng bắn ra, nhưng đúng như Hướng Vũ Điền đã dự liệu, không phải bắn vào khoảng không, thì là không kịp, lần lượt hụt mục tiêu.

Yến Phi hai tay lấy lưu hỏa pháo từ trong ngực áo ra, dùng thủ pháp liên châu ném trúng những bó đuốc phân bố ở dải kho thương.

“Đùng! Đùng! Đùng!”

Từng quả lưu hỏa pháo nối tiếp nhau bốc cháy nổ tung theo đó từng cột khói đen cuộn vòng bốc lên, nhanh chóng lan ra. Trong chớp mắt, khu vực của dải kho lương đã chìm vào trong màn khói độc, và vẫn không ngừng khuếch tán.

Lưu hỏa pháo được Cơ Biệt chế tạo bằng tiêu thạch^{***}, lưu huỳnh, lang tặc⁺ và tỳ sương⁺⁺ trộn lẫn hỏa dược. Khói độc sản sinh tuy không nguy hiểm đến tính mạng, lại đủ khả năng khiến người hít phải mũi miệng rỉ máu, làm cay mắt, tê liệt sức chiến đấu của địch nhân, nhất thời trại địch vốn phòng bị nghiêm ngặt, rối loạn cả lên. Địch nhân chưa bị ảnh hưởng, cũng bị khói độc ngăn trở, thêm mắt không nhìn được rõ ràng, không biết đường nào để cứu viện.

Yến Phi vận chuyển chân khí, sử dụng thiên cân trụ, hạ xuống đất.

Địch nhân tứ phía đều hoảng hốt, những con la phát cuồng, còn người vì bị khói độc làm mờ mắt, mù tịt chẳng hay Yến Phi đã đến bên cạnh.

Yến Phi hiểu thành công đang ở ngay trước mắt, nào dám do dự, trong khói đen nín thở lao nhanh, thuận tay đoạt lấy một bó đuốc, bỏ về phía cỗ xe đầy lương trên đường chính thông thẳng đến cửa trại.

Chú thích:

* Liên tiêu đài đá: là tên một chiêu thức trong Vĩnh Xuân quyền, có nghĩa là phòng thủ phản kích cùng một lúc, hợp phòng thủ và phản kích lại làm một.

** Loa xa trường long: con rồng dài được tạo thành bởi những chiếc xe la

*** Tiêu thạch: KNO₃

+ Lang tặc: thuốc mê

++ Tỳ sương: phấn asenic trắng

578. Chung Cực Khảo Nghiệm

“Yến lang!”

Yến Phi trong không gian kỳ dị nơi tâm linh hỏi: “Thiên Thiên, nàng đang ở đâu?”

Kỷ Thiên Thiên ứng tiếng: “Thiếp hiện đang ngồi trên lưng ngựa, tiểu Thi đang ở cạnh thiếp. Vị trí là bờ nam Tang Can hà, trông ra xa có thể thấy trận địa của huynh đệ Thác Bạt Khuê của chàng. Yến lang à! Đã xảy ra chuyện gì thế? Sơn trại bốc cháy rồi, Yến nhân ai nấy đều rất hoảng loạn. Mộ Dung Thùy cũng vội vã trở lại Liệp Lĩnh rồi. Thiếp từ trước đến nay chưa từng thấy thần sắc Mộ Dung Thùy như vậy. Hắn sợ rồi.”

Yến Phi hỏi: “Bên cạnh nàng còn có người nào không?”

Kỷ Thiên Thiên trả lời: “Trừ Phong nương ra, còn có mười mấy nữ binh và hơn trăm chiến sĩ của Yến tộc. Bọn họ thực ra là thân binh của Mộ Dung Thùy, toàn là chiến sĩ tinh nhuệ, trong đó có vài tên quả là cao thủ.”

Yến Phi nói: “Thiên Thiên không cần phải sợ. Đốt sơn trại chính là do bọn ta phóng hỏa đấy. Mục đích là đốt lương thảo của Mộ Dung Thùy. Bây giờ đã thành công rồi. Phần lương thảo còn lại không đủ cho Mộ Dung Thùy quay về Trung sơn, khiến hắn sẽ rơi vào tuyệt cảnh. Hắn chỉ còn cách chọn bước kế tiếp, chính là các nàng để đổi lấy sự rút lui an toàn.”

Sự vui mừng của Kỷ Thiên Thiên như nước triều vỗ mạnh vào thế giới linh thần của Yến Phi, hô lên: “Yến lang à!”

Yến Phi nói: “Thiên Thiên cũng không cần lo lắng Mộ Dung Thùy phát tác thú tính. Trong tình thế hiện tại, hẳn thực không dám làm hại nàng đâu. Bởi vì nàng đã trở thành con bài đàm phán duy nhất của hắn. Mất nàng là chuyện hắn không thể chịu đựng được.”

Kỷ Thiên Thiên trả lời: “Thiếp hiểu rồi! Thiếp sẽ dùng cái chết để uy hiếp, khiến hắn không dám làm ầu ẩu.”

Yến Phi nói: “Thiên Thiên chỉ cần kiên nhẫn đợi chừng hai ngày, đợi huynh đệ Hoang nhân bọn ta đến đây thì mọi thứ có thể y theo kế hoạch mà làm. Nói không chừng, chỉ bằng một trăm xe lương là có thể bức Mộ Dung Thùy đem bọn nàng giao ra đây. Ta phải đi đây!”

Kỷ Thiên Thiên nói giọng vui vẻ: “Yến lang bảo trọng! Thiếp và tiểu Thi hiểu mình phải tự lo mình cho tốt.”

Yến Phi mở mắt, tình hình sơn trại lọt vào mắt. Trong trại hầu hết các phòng ốc đều bị ảnh hưởng. Cả ngọn núi chìm trong làn khói dày. Thế lửa mãnh liệt như thế không ai ngăn chặn được.

Thanh âm của Hường Vũ Điền vang lên bên tai chàng: “Mộ Dung Thùy đã thành thế yếu. Sĩ khí thực sự bị đả kích cực kỳ trí mệnh và trầm trọng. Cho dù hắn có ba đầu sáu tay, binh pháp như thần cũng không có lực xoay chuyển. Chúng ta có thể đi rồi!”

Yến Phi thành tâm nói: “Cám ơn huynh!”

Hường Vũ Điền đưa tay đặt lên đầu vai chàng, cười nhẹ: “Ta ít nhất có một nửa là nghĩ đến cái mạng nhỏ của mình. Bởi vì ta đã từng hứa trước mặt mọi người, trước khi cứu được chủ tỳ Kỷ Thiên Thiên tuyệt không lùi bước. Ha..ha..!”

Yến Phi cười: “Chúng ta đi thôi!”

Hai người rời khỏi đỉnh núi. Lúc đó, tia sáng đầu tiên đã chiếu lên mặt đất.

Thác Bạt Khuê đứng trên đỉnh gò đất, thần tình cổ quái nhìn Liệp Lĩnh nơi xa xa không ngừng tỏa lên khói đen kịt. Bên cạnh hắn là Sở Vô Hạ, Trưởng Tôn Tung, Thúc Tôn Phổ Lạc và một nhóm thân binh. Người nào người nấy mặt lộ vẻ nghi hoặc, mặt khác, ngược lại, nơi chính diện ngoài năm dặm, lều cỏ của Yến quân lập trận giáp bờ sông không chút chú ý lưu tâm.

Thúc Tôn Phổ Lạc nói: “Có lẽ là Mộ Dung Thùy hạ lệnh đốt trại, để tránh chuyện đám thủ hạ có đường rút mà không hăng hái chiến đấu. Đây có thể gọi là kế ‘phá phủ trầm chu’*.”

Trưởng Tôn Tung lắc đầu nói: “Lương thảo còn có thể cung cấp cho sáu bảy vạn người trong một khoảng thời gian, lẽ nào trong một đêm có thể từ trong sơn khu lỏm chổm khó đi, toàn bộ dời đi đến Nhật Xuất nguyên. Phía Mộ Dung Thùy chắc chắn là đã xảy chuyện nghiêm trọng rồi.”

Thúc Tôn Phổ Lạc nói: “Khí trời ẩm ướt thế này, không thể nào xảy ra cháy bất ngờ. Trừ phi Ài! Nhưng mà làm gì có chuyện đó được?”

Thác Bạt Khuê liếc Sở Vô Hạ bên mình, thâm nghĩ hiện giờ các đại tướng dưới quyền đang có mặt, Sở Vô Hạ biết ý không nói một lời, an phận thủ thường, biết điều như vậy, quả thật là hiếm có. Gã hồ hững nói: “Chuyện không có khả năng cũng đã xảy ra rồi.”

Trưởng Tôn Tung ngạc nhiên nói: “Người nào có thể dưới sự phòng bị nghiêm mật của toàn bộ Yên nhân, phóng hỏa đốt mất lương thảo của bọn chúng chứ?”

Thác Bạt Khuê buột miệng: “Yến Phi cộng thêm vào đó là một Hường Vũ Điền, chuyện kỳ tích nào cũng có thể làm được.”

Lời còn nói chưa hết, Yến Phi đã hiện thân bên phải sườn đồi, chớp mắt đã đến bên cạnh bọn họ.

Thân hình vạm vỡ của Thác Bạt Khuê chấn động, nói với Yến Phi: “Huynh đệ! Là các người làm phải không?”

Trưởng Tôn Tung và Thúc Tôn Phổ Lạc lập tức lui về phía sau, để Yến Phi tiến thẳng đến bên người Thác Bạt Khuê. Yến Phi gật đầu trả lời: “Bọn ta đốt được ít nhất cũng nửa số lương thực của Mộ Dung Thùy.”

Cộng thêm vào đó là tổn thất của binh đoàn Long Thành. Mộ Dung Thùy dù có tiết kiệm lương thực đến đâu cũng không trụ quá mười ngày. Dù hấn lập tức thoái binh, trên đường quay lại Trung sơn cũng sẽ không đủ lương thực.”

Hai mắt Thác Bạt Khuê sáng lên, nói: “Không bỏ ra ba bốn ngày chuẩn bị, hấn không dám nghĩ đến chuyện rút quân. Huống chi, ta sẽ khiến hấn muốn lui mà không được, tiến thoái lưỡng nan.”

Trưởng Tôn Tung nói: “Nếu Mộ Dung Thùy lập tức sai người phi báo đến Trung Sơn và giả thiết là Mộ Dung Bảo ở Trung sơn có thể trong vòng mấy ngày tập hợp được một số lượng lớn lương thực. Nhưng nếu không có thời gian khoảng hai chục ngày, cũng đừng nghĩ đến mang đến Nhật Xuất nguyên được. Bây giờ Mộ Dung Thùy có thể nói là rơi vào bước đường cùng, đến lúc chúng ta đại thắng rồi.”

Yến Phi lắc đầu: “Mộ Dung Thùy chắc chắn sẽ không lui binh. Bởi vì hấn nắm trong tay con tin nên có thể lật ngược tình thế trong một số điều kiện.”

Thác Bạt Khuê thở dài: “Hướng Vũ Điền ở đó sao?”

Yến Phi nói: “Hấn đi thông tri Hoang nhân, đem bọn họ tiến quân đến phía nam doanh trại Yên nhân, hạ trại bố trận, cùng chúng ta lập thành thế ỷ giốc, không chế Mộ Dung Thùy.”

Thác Bạt Khuê nhíu mày: “Cái này dường như bất đồng với kế hoạch mà chúng ta đã thảo luận trước đây.”

Yến Phi bình tĩnh: “Ta có mấy câu cần nói, muốn nói riêng với ngươi.”

Thác Bạt Khuê lộ vẻ muộn phiền, nói: “Các người xuống trước cho ta.”

Trưởng Tôn Tung và Thúc Tôn Phổ Lạc nhìn nhau, dẫn đầu xuống dưới gò. Nhóm thân binh cũng nhanh chóng đi theo. Sở Vô Hạ bên cạnh Thác Bạt Khuê nắm nhẹ tay hấn rồi mới đi. Đảo mắt nhìn quanh mọi người đã đi sạch, trên gò chỉ còn lại Thác Bạt Khuê và Yến Phi.

Thác Bạt Khuê than: “Nói đi! Hảo huynh đệ của ta à!”

Yến Phi hờ hững nói: “Hôm qua lúc ngươi đáp ứng để ta khiêu chiến Mộ Dung Thùy, trong lòng ngươi hoàn toàn không cho chuyện này có thể làm được. Đúng không?”

Thác Bạt Khuê cười khổ: “Lúc đó trong lòng ta chuyện gì cũng không coi trọng. Quan trọng nhất là ta đồng ý, ủng hộ ngươi. Yến Phi quả không thẹn là Yến Phi. Chuyện không thể cuối cùng đã trở thành sự thật. Trước đây, nếu Mộ Dung Thùy chấp nhận sự khiêu chiến của ngươi, hấn quả thật là ngu xuẩn. Nhưng bây giờ đã trở thành cơ hội duy nhất của hấn, bởi vì có liên quan đến sinh tử tồn vong của Mộ Dung Tiên Ti tộc. Trong lòng ngươi nghĩ ra cách gì, mau nói ra.”

Yến Phi nói: “Ta muốn đề xuất với Mộ Dung Thùy một yêu cầu mà hấn không cách gì cự tuyệt, chính là sự rút lui an toàn của hấn đối lại Thiên Thiên và Tiểu Thi.”

Thác Bạt Khuê thất vọng nói: “Cái này thực không làm được. Sau khi ngươi đưa hấn đủ lương thực, hấn rất có khả năng lật lọng không thả ngươi. Trong tình huống đó, không có khả năng hợp tác. Căn bản là làm không được.”

Yến Phi nói: “Trước hết khoan nói đến vấn đề có làm được hay không. Hãy trả lời ta ngươi có đồng ý hi sinh như vậy không đã?”

Thác Bạt Khuê cay đắng nói: “Ngươi không hiểu ta!”

Yến Phi bình tĩnh nói: “Sai rồi! Ta hiểu ngươi hơn bất cứ người nào.”

Thác Bạt Khuê nhìn hấn, hai mắt phát ra thần sắc phẫn nộ, lắc đầu nói: “Lời của ngươi ta tuyệt không đồng ý. Ngươi hiểu cái gì ở ta chứ? Có thể ngươi hiểu ta hơn xa so với kẻ khác, Nhưng ngươi có hiểu giữa người với người có hiểu nhau vẫn có nhiều giới hạn? Chúng ta mỗi người đều cô độc, đều là người bị bỏ rơi. Thời khắc lúc ta ở Tham Hợp pha hạ lệnh chôn sống hàng binh, ngươi có thể hiểu cảm thụ trong lòng ta không? Tâm tình đó Yến Phi ngươi không cách chi hiểu được. Vào lúc đó, ta cảm thấy mình cô độc tuyệt đối, chỉ là ta biết mình không còn đường lựa chọn. Chỉ có như vậy mới có thể đánh bại Mộ Dung Thùy. Nếu ta không làm như thế, một ngày nào đó, bị chôn sống dưới đất chính là người trong tộc của ta. Ta không vì mình, mà vì Thác Bạt tộc của ta, mọi chuyện đáng cay đều phải do ta một mình gánh lấy. Ngươi có biết

trong lòng ta khiếp sợ và đau khổ không? Người có hiểu được ta rất sợ không dám nhắm mắt ngủ không? Trong bóng đêm không người, ta giật mình hét lên, tỉnh lại từ trong cơn ác mộng. Nhưng mọi thứ chỉ có thể im lặng mà chịu đựng. Ta rất muốn có thể giống người ở Biên Hoang tập uống rượu say quên mình. Nhưng ta lại phải khắc chế khổ sở, ai dám vì một tửu quỷ say mềm mà bán mệnh chứ? Yến Phi! Người nói ta nghe, người hiểu ta hay không?”

Yến Phi không nói nên lời.

Thác Bạt Khuê ánh mắt nhu hòa trở lại, cười thầm nói: “Cơ hội ta đợi cả đời cuối cùng cũng đến. Nói thực, nếu dùng binh lực mà đánh nhau, nếu ta cùng Mộ Dung Thùy đối địch chính diện, ta vẫn thua nhiều thắng ít. Về phương diện này, ta cũng tự mình biết rõ, chỉ trong tình huống không cân bằng, ta mới có thể đánh bại hắn. Mà tình huống này đang hiện ra trước mắt, người lại bức ta bỏ qua cơ hội ngàn năm có một này. Người có hiểu cho mâu thuẫn và thống khổ trong lòng ta không?”

Yến Phi thất vọng nói: “Ta còn có thể nói gì đây?”

Thác Bạt Khuê ngẩng mặt lên trời hú lên, như muốn phát tiết hết những cảm giác bi phần rồi đột nhiên hỏi phục về bình tĩnh, cười nhẹ nói: “Huynh đệ! Ta nói những lời đó, không phải muốn làm tổn thương người, mà chỉ hi vọng người hiểu cho cảm giác của ta. Hà! Sau khi nói ra, ngược lại thoải mái nhiều. Để ta nói cho người quyết định trong lòng ta! Chỉ cần có thể đoạt được chủ tỳ Thiên Thiên trên tay Mộ Dung Thùy trở về, ta nguyện ý bỏ ra bất cứ giá nào, hi sinh bất cứ thứ gì, chỉ với một điều kiện.”

Yến Phi vốn đã tuyệt vọng, nghe xong cảm thấy cực kỳ ngạc nhiên, nói: “Điều kiện gì?”

Thác Bạt Khuê hân hoan nói: “Trước khi nói ra điều kiện, ta muốn nói trước cho người rõ vì sao ta lại ủng hộ người. Đạo lý rất đơn giản. Bởi vì đó là cơ hội cuối cùng của người, nếu bỏ qua sẽ hối hận suốt đời. Mà ta dù thả hổ về rừng, trong tương lai cũng chưa chắc nhất định sẽ thua.”

Gã giương mắt nhìn Yến Phi, cười nói: “Nói cho cùng ta còn trẻ hơn Mộ Dung Thùy xa. Thời gian đang đứng về phía ta.”

Yến Phi trong lòng ngậm thở dài. Thác Bạt Khuê trách mình không hiểu hắn, có thể mình thực không có cách gì hoàn toàn hiểu hắn. Cũng có thể giữa người với người không cách nào hoàn toàn hiểu rõ đối phương. Chính như Thác Bạt Khuê cũng không hiểu rõ quan điểm của Yến Phi.

Sau khi tự mình hiểu được bí mật Tiên môn, Yến Phi đối với sinh mệnh đã bắt đầu có biến hóa nghiêng trời lệch đất. Trên trần gian này chàng tuy chỉ là thân phận khách qua đường nhưng tình yêu giữa chàng và Kỷ Thiên Thiên lại là vĩnh hằng. Để có thể cùng Kỷ Thiên Thiên nắm tay nhau đi vào Đông Thiên Phúc Địa, chàng có thể bỏ ra bất cứ giá nào, bao gồm cả thân thể vào chiến tranh mà chàng ghét nhất, cũng như Thác Bạt Khuê vì sự tồn vong sống còn của Thác Bạt tộc mà hi sinh mọi thứ. Đó cũng là mâu thuẫn căn bản nhất giữa bọn họ.

Nếu như còn có chọn lựa khác, chàng tuyệt không nguyện để Thác Bạt Khuê vì chàng mà đau khổ bỏ qua cơ hội.

Thác Bạt Khuê nói tiếp: “Điều kiện của ta chính là người phải công nhiên khiêu chiến Mộ Dung Thùy, trước thiên quân vạn mã đánh bại hắn, gỡ cái chiêu bài đệ nhất nhân ở phương bắc của hắn xuống.”

Yến Phi hiểu rõ, càng cảm thấy điều kiện này của Thác Bạt Khuê chàng có thể đáp ứng được. Hơn nữa là một biện pháp lưỡng toàn kỳ mỹ. Đương nhiên đây cũng là một trận đánh cực, cực là Yến Phi có thể trong tình huống phải cố kỵ vẫn đánh bại Mộ Dung Thùy một cách đẹp đẽ.

Chàng gật đầu nói: “Vậy cứ theo lời người.”

Thác Bạt Khuê hỏi: “Người có nắm chắc đánh bại hắn trong tình huống không dám làm hại tính mệnh của hắn không?”

Yến Phi đáp: “Ta sẽ toàn lực mà làm.”

Thác Bạt Khuê trầm giọng nói: “Lúc cần cứ đã thương hắn, nhưng nói chung đừng để hắn đánh bại người là được.”

Yến Phi gật đầu nói: “Ta hiểu rồi!”

Thác Bạt Khuê cười nói: “Ta yên tâm rồi! Đợi sau khi huynh đệ Hoang nhân của ngươi đến, bại cục của Mộ Dung Thùy đã thành. Chúng ta liền hạ chiến thư với hắn. Nói rõ muốn hắn trong tình huống hai bên đối địch cùng ngươi tiến hành quyết đấu. Nếu như hắn thắng, chúng ta lập tức dâng lên một trăm xe đầy lương thực. Ngươi từ đó sẽ không hỏi đến chuyện Kỷ Thiên Thiên, ta sẽ lập tức dẫn quân rút lui về Thịnh Nhạc. Ta còn sống ngày nào, sẽ không bước nửa bước vào Trường Thành.”

Yến Phi trong lòng giật mình, nói: “Tiểu Khuê!”

Thác Bạt Khuê nói: “Đề nghị của chúng ta, nhất định Mộ Dung Thùy sẽ không thể cự tuyệt. Giả sử là ngươi thắng, Mộ Dung Thùy phải thả chủ tì Kỷ Thiên Thiên trở lại, mà chúng ta vẫn tặng cho hắn một trăm xe lương, tránh cho hắn khỏi nỗi lo thiếu lương. Ta và Mộ Dung Thùy phải lập thế ước trước mặt mọi người, khiến cho không ai dám thất tín với thiên hạ.”

Yến Phi thở dài một hơi.

Thác Bạt Khuê nhú mày: “Những điều ta nói không phải là những gì ngươi mong muốn trong lòng ư? Vì sao ngươi vẫn có bộ dạng đầy tư lự như vậy?”

Yến Phi cười khổ đáp: “Ta đang sợ.”

Thác Bạt Khuê kinh ngạc: “Ngươi sợ cái gì?”

Yến Phi chăm chú nhìn hắn, nói: “Ta sợ ngươi lừa ta!”

Thác Bạt Khuê thất thanh nói: “Lừa ngươi?”

Yến Phi thần sắc ngưng trọng, chậm chậm nói: “Giây phút ta đánh bại Mộ Dung Thùy, cũng chính là lúc Yên quân yếu ớt nhất, nếu ngươi nắm chắc thời cơ, liên tục tiến kích, rất có khả năng đánh tan Yên nhân, ta chính là sợ ngươi sẽ không bỏ qua cơ hội đó.”

Thác Bạt Khuê quay lại nhìn lại chàng một hồi lâu, rồi gật đầu nói: “Ngươi đúng là hiểu ta hơn những người khác, ta cũng không muốn giấu ngươi, ta đích xác là đã từng có ý niệm này, nhưng ngươi yên tâm đi! Ta sớm đã buông bỏ ý nghĩ đó, bởi vì ta không muốn áy náy suốt đời, cảm thấy không phải với ngươi, không phải vì những chuyện ngươi đã làm cho ta, mà vì ngươi là hảo huynh đệ của ta. Nếu Thác Bạt Khuê ta lừa dối ngươi, hãy để cho Thác Bạt Khuê ta nước mất tộc tan, chết không an lành. Như vậy được chưa?”

Yến Phi áy náy nói: “Coi như ta trách nhầm ngươi.”

Thác Bạt Khuê đi đến bên cạnh Yến Phi, giơ tay nắm lấy đầu vai hắn, chỉ vào doanh trại của Mộ Dung Thùy, thở ra một hơi, nói: “Huynh đệ! Hạnh phúc trong tương lai của ngươi ở đó. Từ sau khi mẹ ngươi đi rồi, ta luôn luôn tìm trăm phương ngàn kế để khiến ngươi được vui vẻ, nhưng vẫn không có cách nào thành công. Hiện tại giải được duy nhất đang ở trước mắt ngươi, Thác Bạt Khuê ta chẳng lẽ lại nhẫn tâm như vậy, một tay phá hỏng tương lai của ngươi sao? Về chuyện này ngươi có thể tuyệt đối tin tưởng ta, mà sự tin tưởng lẫn nhau giữa chúng ta, chính là mấu chốt thành bại trong cuộc chiến này.”

Yến Phi trong lòng cảm động, chàng hiểu rõ còn người của Thác Bạt Khuê, tuy rằng trong rất nhiều chuyện hắn không từ thủ đoạn, nhưng tuyệt sẽ không đem sự tồn vong của bốn tộc ra phát thệ, điều đó chứng minh được thành ý của hắn.

Thác Bạt Khuê nói: “Ngươi có nghĩ qua một loại tình huống không?”

Yến Phi nói: “Phải chăng là Mộ Dung Thùy từ chối ứng chiến, chỉ dùng Thiên Thiên Và tiểu Thi uy hiếp Hoang nhân chúng ta lập tức lui binh?”

Thác Bạt Khuê cười ha hả cười: “Cái ta nghĩ là một tính huống khác, Mộ Dung Thùy chắc sẽ không ngu xuẩn như vậy, bởi vì trong tình huống thiếu lương, làm hại Thiên Thiên của ngươi, Mộ Dung Thùy khẳng định chỉ có một tử lộ để đi. Cái ta nghĩ tới là Mộ Dung Thùy dám đánh cuộc nhưng lại không dám nhận thua, không chịu đồng ý đem Kỷ Thiên Thiên và tiểu Thi giao ra.”

Yến Phi nói: “Lúc đó chúng ta sẽ không có lựa chọn nào khác, đành phải toàn lực tấn công, cùng Mộ Dung Thùy quyết thắng trên sa trường.”

Thác Bạt Khuê trầm ngâm một hồi, cười khổ: "Đây chính là tình huống mà ta sợ nhất. Binh lực của Mộ Dung Thùy vẫn hơn chúng ta, nếu hắn rắp tâm kích nộ chúng ta, dẫn đến việc chúng ta phải công kích, quyền chủ động sẽ nằm trong tay hắn, người thua thiệt sẽ là chúng ta. Cho nên chúng ta phải chuẩn bị tâm lý, trong bất kỳ tình huống nào cũng phải nhẫn nhịn, đến lúc Mộ Dung Thùy hết lương, chúng ta sẽ thắng."

Yến Phi biến sắc: "Nếu như hắn xử quyết Thiên Thiên và Tiểu Thi thì sao?"

Thác Bạt Khuê cười khổ: "Người muốn báo thù cho bọn họ, nhất định phải nhẫn nhịn, đây là phương pháp duy nhất để đánh bại Mộ Dung Thùy, đơn đả độc đấu hắn chắc không phải là đối thủ của ngươi, nhưng đây là sa trường, không ai có thể biết được hắn như thế nào. Chúng ta mặc dù có lòng liều mạng, nhưng thủy chung vẫn là thân thể có máu thịt, chỉ khoe dũng lực tất sẽ thua không sai."

Yến Phi chán nản nói: "Hiểu rồi!"

Thác Bạt Khuê mỉm cười nói: "Tiểu Phi ngươi ngàn vạn lần đừng nên nản lòng, trên chiến trường thiên biến vạn hóa, cơ hội không ngừng xuất hiện. Bằng vào Diệp Luyện Hoa của ngươi, lại thêm Hường Vũ Điền, chỉ cần có thể nắm được nhược điểm và sơ hở của địch nhân, nói không chừng có thể phát sinh kì tích."

Yến Phi hồi phục lại sự bình tĩnh, gật đầu nói: "Ta tuyệt sẽ không để mất đi dấu chí. Hường Vũ Điền đang đợi ta, ta phải đi rồi."

Thác Bạt Khuê buông hắn ra, nghiêm mặt nói: "Ta sẽ dùng hết tất cả lực lượng, vì ngươi mà đoạt lại mỹ nhân từ trong tay Mộ Dung Thùy."

Yến Phi vỗ vỗ vào vai hắn, tỏ ý rời đi.

Chú thích:

*Phá phủ trầm chu: Là kẻ đốt cầu cắt đứt đường lui binh tỏ ý quyết chiến đến cùng.

579. Chiến Tranh Tiền Tuyến

Thuyền Lưu Dụ đến Thọ Dương, cả thành hân hoan, dân chúng chen nhau nghênh đón. Gã cùng với bọn Lưu Nghị, Hà Vô Kị, Ngụy Vĩnh Chi, Trình Thương Cổ, Lão Thủ và Cao Ngạn tiến nhập phủ Thái thú.

Sau khi yên vị tại đại đường, Lưu Dụ chưa hỏi về trận chiến Tang Lạc Châu. Lưu Nghị đã lập tức tóm tắt thuật lại một cách tường tận, sống động. Lưu Dụ nhìn thấy thần sắc phản đối của bọn người Hà Vô Kị, liền biết Lưu Nghị đang khoa trương công lao của bản thân hắn. Bất quá trong lúc này, gã không có tâm tình nào mà tính toán với hắn.

Lưu Dụ nghe xong trước tiên khen ngợi chúng nhân, sau đó hỏi về hiện trạng của Hoàn Huyền.

Ánh mắt mọi người đều đổ dồn lên Cao Ngạn. Hiển nhiên vị phong môisố một Biên Hoang tập này tuy đã rời xa Biên Hoang nhưng vẫn là người nhanh nhạy tin tức nhất.

Cao Ngạn vui vẻ đáp: "Hoàn Huyền làm ta liên tưởng đến loài rết trăm chân chết rồi vẫn còn giãy. Căn cơ của hắn ở Kinh Châu đúng là vô cùng vững chắc. Chỉ sau hơn hai mươi ngày trở về Giang Lăng đã tập kết được hai vạn binh lực, chiến thuyền trăm chiếc trang bị hoàn chỉnh. Bề ngoài đúng là có vẻ như đã sắp xếp đầy đủ, nhưng bọn ta đều hiểu rằng hắn chỉ được cái vỏ ngoài, đảm bảo không chịu được một kích."

Lưu Dụ mỉm cười: "Rết trăm chân, chết rồi còn giãy đúng là lối ví von thích hợp nhất cho Hoàn Huyền. Chúng ta tuyệt không được lơ là cảnh giác, phải đầu trí đầu lực với hắn. Nếu không, dù có thắng chúng ta cũng phải trả giá đắt bằng thương vong, rất bất lợi cho tương lai."

Gã cười hỏi tiếp: "Tại sao không thấy Tiểu Bạch Nhạn?"

Cao Ngạn nhẹ nhàng như không đáp: "Tiểu Bạch Nhạn của ta tuy đã là phụ nhân nhưng vẫn còn e thẹn, ngại gặp đại nhân."

Mọi người đều cười ầm lên.

Trình Thương Cổ nheo mắt giả giọng âm dương quái khí, eo éo nói: “Tiểu Bạch Nhận gả cho người lúc nào? Ta hình như chưa uống qua rượu mừng của các người.”

Cao Ngạn không chút xấu hổ, ngang nhiên nói: “Từ từ rồi ta sẽ mời uống bù rượu mừng, đảm bảo sẽ không bỏ sót việc thu quà sinh lễ của Đổ tiên người.”

Trong lòng Lưu Dụ trào lên cảm giác âm áp. Gã nhớ lại năm đó khi Cao Ngạn lần đầu tiên gặp Tiểu Bạch Nhận ở Biên Hoang tập, lập tức say mê, thần hồn điên đảo, mọi việc giống như vừa mới xảy ra đêm qua. Lúc ấy, bản thân gã còn nghiêm túc cảnh cáo Cao Ngạn, khuyên hắn chớ có đùa với lửa, làm sao có thể tưởng được đó sẽ là sự khởi đầu của mối lương duyên trời se. Thế sự khó đoán, thật đúng là chuyện này.

Hà Vô Kỵ nói: “Bẩm đại nhân, đảm bảo đại nhân cũng không thể tin được. Ngày hôm kia, Hoàn Huyền phái người đến du thuyết chúng ta, nói là nếu chúng ta nguyện rút quân khỏi Thọ Dương, giải tán quân đội, thì hắn sẽ cho chúng ta một cơ hội cải tà quy chánh. Con mẹ nó! Hoàn Huyền không phải là đang nằm mộng chứ?”

Ngụy Vĩnh Chi cười nhạt: “Hắn đúng là mất trí rồi.”

Lưu Dụ nhú mày hỏi: “Điều đó cho thấy Hoàn Huyền vẫn còn đầy đủ lòng tin. Hắn tại sao lại tự tin như vậy chứ?”

Lưu Nghị đáp: “Nói cho cùng vẫn là mối bất hòa sâu sắc giữa cao môn và hàn môn. Tướng lĩnh của Kinh Châu thành toàn là xuất thân từ cao môn đại tộc, nhiều đời đều nhận ơn huệ của Hoàn gia, tự nhiên sẽ có thái độ hoài nghi đối với đại nhân. Cho nên Hoàn Huyền mới có thể trong thời gian ngắn như vậy trùng chấn binh lực, tập kết đại quân. Hiện tại, Lương Hồ quân ở Ba Lăng đã di chuyển đến Thọ Dương, Mao Tu Chi thì phòng thủ Bạch Đế thành, không dám vọng động, khiến Hoàn Huyền có thể toàn lực đối phó với chúng ta. Với sự cuồng vọng tự đại của Hoàn Huyền, lại thêm lợi thế thuận dòng, rất có khả năng trên đường chúng ta Bắc thượng, hắn sẽ thuận dòng tập kích. Chúng ta vẫn không chiếm hết thượng phong.”

Mặc dù Lưu Dụ luôn có ác cảm với Lưu Nghị nhưng không thể không công nhận những lời này của hắn rất thấu đáo. Gã liền nghĩ nếu như hắn thực sự trở thành địch nhân của mình, thì tuyệt không dễ đối phó.

Gã gạt đầu đồng tình: “Tông huynh nói rất đúng. Cho nên nếu muốn kích bại Hoàn Huyền, không thể chỉ bằng vũ lực mà cần phải phân hóa những người ủng hộ hắn. Nếu không, cho dù có trăm sát được Hoàn Huyền, vẫn để lại hậu hoạn vô cùng.”

Tiếp đó, gã lại hỏi: “Các vị có đề nghị gì không?”

Mọi người đều lộ vẻ khó nghĩ. Đúng là như Lưu Nghị đã nói, tình trạng của cao môn và hàn môn tịnh không phải là chuyện phát sinh trong một sáng một chiều, giữa hai bên không hề có cơ sở tín nhiệm nhau. Các tướng lĩnh cao môn ủng hộ Hoàn Huyền không phải là do họ có hảo cảm với hắn, mà là vì họ hy vọng có thể duy trì đặc quyền và lợi ích của mình.

Lưu Dụ nói chắc chắn: “Quan hệ giữa Hoàn Huyền và tướng lĩnh Kinh Châu mới nhìn thì có vẻ bền vững, nhưng sự thật thì vô cùng mong manh. Chỉ cần chúng ta làm cho bọn họ hiểu rằng lợi ích của bọn họ sẽ không bị tổn thất, thì sẽ có thể đạt được mục tiêu là chia rẽ bọn chúng.”

Trình Thương Cổ nhú mày: “Vấn đề là ở chỗ bọn chúng căn bản không tín nhiệm bọn ta, chưa nói đến việc trong lòng bọn họ căn bản không xem trọng hàn nhân.”

Lưu Dụ nói: “Chúng ta có thể dùng thành ý làm động lòng bọn họ.”

Lưu Nghị hỏi: “Làm thế nào để bọn họ cảm nhận được thành ý của chúng ta?”

Lưu Dụ đáp: “Chúng ta nếu có thể từ trong những người ủng hộ Hoàn Huyền, tìm được một người mà tiếng nói có trọng lượng, làm điểm đột phá. Như ta tại Kiến Khang trọng dụng Vương Mật, lập tức có thể làm yên lòng cao môn Kiến Khang. Bây giờ cứ theo kế cũ, đảm bảo sẽ có tác dụng thần kì.”

Chúng nhân toàn bộ tinh thần đại chấn. Trừ Trình Thương Cổ và Cao Ngạn, ai ai cũng biết rõ uy lực của hiệu ứng Vương Mật.

Hà Vô Kỵ đầu óc nhanh nhẹn, nói: “Một người như vậy, không có ai hơn đại tướng Hồ Phiên của Hoàn Huyền. Người này trung lương chính trực, có uy tín rất cao ở Kinh Châu, lại luôn không hài lòng với Hoàn Huyền. Tuy vậy muốn thuyết phục ông ta cũng không phải dễ.”

Lưu Dụ hỏi: “Nếu cho ông ta biết Hoàn Huyền đã hạ độc huynh trưởng của mình thì thế nào?”

Trình Thương Cổ vỗ đùi khen: “Đó chính là tuyệt kế làm giảm sự ủng hộ của quân dân Kinh Châu đối với Hoàn Huyền. Nhưng đại nhân có chứng cứ thuyết phục không?”

Lưu Dụ tự tin đáp: “Nhân chứng vật chứng đã sớm bị Hoàn Huyền hủy diệt. Bất quá ta nắm rõ toàn bộ tình huống Hoàn Huyền giết huynh trưởng lúc đó. Mà Hồ Phiên lại là người hiểu rõ tình hình năm đó Hoàn Xung đột nhiên chết bệnh. Chỉ cần đem sự thật lúc đó ra ẩn chứng cho lời của ta, ông ta sẽ có phán đoán chính xác. Hiện tại ông ta đang trốn ở đâu?”

Ngụy Vệnh Chi đáp: “Hồ Phiên là tướng lĩnh Kinh Châu có góp mặt trong trận Tang Lạc Châu. Sau khi thuyền của lão bị quân ta dùng hỏa tiễn thiêu rụi, một thân một mình vẫn có thể lặn trong nước hơn mười trượng trốn thoát lên bờ. Nhưng các chốt giao thông thủy bộ của Giang Lăng đều bị quân ta phong tỏa, cắt đứt, nên lão buộc phải trốn đến hương trấn phụ cận.”

Hà Vô Kỵ cười nói: “Coi như lão gặp may vì chúng ta đang chuẩn bị bắt lão.”

Chỉ nghe Ngụy Vệnh Chi đối với tình huống và phương hướng tẩu thoát của Hồ Phiên rõ như lòng bàn tay, là biết bọn họ đang khống chế toàn bộ, nắm quyền chủ động.

Lưu Dụ nói: “Ta sẽ tự mình đi gặp lão để biểu lộ thành ý của ta đối với lão.”

Chúng nhân đều tán thành khen hay.

Trình Thương Cổ nói: “Giả sử vụ bê bối Hoàn Huyền giết huynh trưởng được lan truyền qua miệng Hồ Phiên, thì Hoàn Huyền sẽ có phản ứng như thế nào?”

Lưu Dụ mỉm cười: “Đương nhiên là làm hấn càng nóng lòng cầu thắng, để tránh đêm dài lắm mộng, lòng quân không yên. Càng thấy việc của Hồ Phiên không thể để chậm trễ, ta sẽ lập tức động thân.”

Ngụy Vệnh Chi xưng phong: “Để thuộc hạ dẫn đường.”

Lưu Dụ trầm giọng: “Hồ Phiên có ảnh hưởng nhất chủ yếu là tướng lĩnh cao môn của Kinh Châu. Nhưng đối với dân chúng, chúng ta cũng phải để ý, trong thời gian ngắn phải truyền bá rộng rãi việc Hoàn Huyền giết huynh trưởng.”

Cao Ngạn vỗ ngực nói: “Việc đó dễ ta. Trong vòng ba ngày, chuyện Hoàn Huyền giết huynh trưởng sẽ trở thành tin tức được đồn khắp hang cùng ngõ hẻm Giang Lăng.”

Lưu Dụ nói: “Cao Ngạn người đồng thời tung ra tin này: bất cứ ai có thể chém đầu Hoàn Huyền, mang đến gặp ta đều có thể được thưởng trăm lạng hoàng kim.”

Gã trầm giọng nói tiếp: “Ta không phải là muốn kẻ khác lấy đầu hấn. Mục đích của ta là làm cho Hoàn Huyền từng bước một hoảng loạn, lo sợ, để hấn ném mùi vị bị cô lập tứ phía, bức hấn không thể không đem hết toàn lực quyết một trận sống mái với chúng ta trên Đại Giang.”

Chúng nhân đồng thanh dạ ran.

Lưu Dụ mỉm cười: “Mọi việc cứ y kế mà làm, hy vọng khi ta trở về, thuyền đội của Hoàn Huyền đã ly khai Giang Lăng.”

Nói xong lập tức đứng dậy, chúng nhân cũng vội vàng đứng dậy theo.

Cao Ngạn thần sắc cổ quái nói: “Ta có chuyện này muốn nói riêng với Lưu gia.”

Lưu Dụ vui vẻ: “Chúng ta vừa đi vừa nói có được không?”

Bình nguyên phía tây Thái Hành sơn.

Đại quân Biên Hoang trước khi mặt trời lặn đã ngừng hành quân, dựng trại bên bờ một con sông nhỏ, nhóm lửa nấu ăn. Chỉ còn cách Nhật Xuất nguyên hai ngày đường, không ai dám trễ nải. Đội thám tử do Diêu Mãnh và tiểu Kiệt chỉ huy cưỡi ngựa ra bốn phía, canh gác từ trên cao.

Vương Trấn Ác, Bàng Nghĩa, Mộ Dung Chiến, Thác Bạt Nghi, Đồ Phụng Tam, Hồng Tử Xuân, Trác Cuồng Sinh và Cơ Biệt, bảy lãnh tụ Hoang nhân, đến vùng đất cao phía bắc, dõi nhìn tình thế xa gần, trong ánh tà dương còn sót lại, quan sát lộ tuyến hành quân ngày mai.

Bắt đầu từ ngày hôm qua, bọn họ đổi kiểu hành quân ngày nghỉ đêm đi thành hành quân ban ngày để tránh việc Mộ Dung Thùy phảí người lợi dụng bóng tối tập kích. Đối với tài dụng binh như thần của Mộ Dung Thùy, Hoang nhân vốn coi trời bằng vung cũng không dám lơ là cảnh giác, vì đã sớm lĩnh giáo qua thủ đoạn của y.

Hồng Tử Xuân ngửa đầu nhìn trời nói: “Xem sắc trời, thời tiết mấy ngày tới sẽ không khác biệt mấy.”

Núi Thái Hành ở bên phải kéo dài ngàn dặm từ Bắc sang Nam, hùng vĩ vờ vọi, hiểm phong chót vót, nguy ngạn la liệt, u nam trùng điệp, đá sỏi đủ loại hình dạng, khắp nơi hoa dại nở, thật khiến người ta không ngớt lời tán thưởng.

Cơ Biệt lo sợ: “Mộ Dung Thùy dường như không có động tĩnh gì. Cái này là điềm lành hay điềm dữ đây?”

Bàng Nghĩa lo lắng: “Yến Phi và Hướng Vũ Điền đáng lẽ đã quay lại rồi, nhưng đến bây giờ vẫn không thấy bóng dáng hai tên tiểu tử đó đâu cả, làm người ta khó mà an tâm được.”

Đồ Phụng Tam mỉm cười: “Không cần phải lo lắng cho bọn họ. Việc họ không lập tức trở về hội hợp với bọn ta có thể là do đã chắc chắn rằng Mộ Dung Thùy không có hành động gì. Nếu ta đoán không lầm thì Thác Bạt tộc đã thành công kiểm chế Mộ Dung Thùy. Thác Bạt đương gia, phán đoán của ta có đạo lý chứ?”

Thác Bạt Nghi đồng ý: “Tệ chủ đang ổn định trận cước tại Nguyệt Khâu. Với tác phong từ trước đến nay của tệ chủ, tất có đủ khả năng chống lại kế hoạch công kích toàn diện của Mộ Dung Thùy, sẽ không dễ dàng để cho y công phá.”

Trác Cuồng Sinh vui vẻ nói: “Trận này bọn ta đã chiếm hết thượng phong, nắm quyền chủ động. Khi chúng ta đến được Nhật Xuất nguyên, cũng là lúc Mộ Dung Thùy biết đại cục đã mất. Nhân vì chúng ta binh tinh lương đủ, Mộ Dung Thùy thì quân tiếp viện không liên tục, lương thực thì ở quá xa. Rơi vào thế cùng kháng định sẽ là địch nhân.”

Mộ Dung Chiến đầy ưu tư nói: “Nếu đổi lại đối thủ không phải là Mộ Dung Thùy, ta sẽ đồng ý với cách nhìn của quán chủ. Mộ Dung Thùy là người trải qua nhiều sóng gió và thử thách, hà huống binh lực của y vẫn gấp đôi bọn ta. Làm người ta lo lắng nhất là Thiên Thiên và Tiểu Thi vẫn nằm trong tay y. Nếu y đem tính mạng các nàng ra uy hiếp, bọn ta sẽ rơi vào cảnh tiến thoái lưỡng nan.”

Vương Trấn Ác cười khổ: “Y không cần đem tính mạng Thiên Thiên tiểu thư và Tiểu Thi tử ra uy hiếp bọn ta. Chỉ cần y đem theo các nàng rút về Trung Sơn, chúng ta sẽ làm thế nào? Truy kích ư? Biết rõ đó là cái bẫy chết người mà không thể không tiến vào.”

Bàng Nghĩa biến sắc: “Làm thế nào bây giờ? Trước đây không nghe người đề cập đến khả năng này, bây giờ lại nói ra.”

Thác Bạt Nghi nói: “Lão Bàng đừng trách Trấn Ác. Thật sự thì trong lòng mỗi người đều có chủ ý, chỉ là không nói ra thôi. Chúng ta chỉ còn cách đi một bước tính một bước.”

Vương Trấn Ác tiếp lời: “Trên chiến trường mọi việc biến chuyển trong chớp mắt, có nhiều việc phải đến lúc lâm trận mới có thể ra quyết định được. Sau khi đến Nhật Xuất nguyên, tình thế sẽ trở nên rõ ràng, lúc đó lại nghĩ biện pháp giải quyết.”

Trác Cuồng Sinh nói: “Bàng lão bản người không cần lo lắng, ta cảm thấy hai tên tiểu Phi và tiểu Hướng đã ngấm đầu mây cuối mắt với nhau, tựa như có biện pháp của bọn họ. Bất quá vì việc chưa thành nên mới không nói ra. Chúng ta cần tin tưởng vào Yến Phi, hẳn đã từng tạo ra kỳ tích, lần này cũng không phải là ngoại lệ.”

Mộ Dung Chiến gật đầu đồng ý: “Đúng rồi! Yến Phi không phải là đã tạo nên tình thế làm Mộ Dung Thùy phải khuất phục đó sao? Bọn họ vẫn chưa quay về hội hợp với chúng ta có thể là do họ vẫn đang nỗ lực chạy về đây.”

Cơ Biệt than: “Đó là cách nhìn lạc quan nhất. Nói thật lòng, càng đến gần Nhật Xuất nguyên, ta càng cảm thấy sợ hãi. Mộ Dung Thùy không phải là loại người dễ đối phó.”

Vương Trấn Ác trầm giọng: “Mộ Dung Thùy là người mà gia gia ta e ngại nhất. Người đã từng nhiều lần dâng lời đề nghị Phù Kiên cần phải trừ khử y, nhưng luôn cả Phù Kiên cũng không có đảm lượng đó, sợ vì đó mà đế quốc chia năm xẻ bảy.”

Trác Cuồng Sinh nói: “Đừng nói những lời làm người khác chán nản. Mộ Dung Thùy thì sao chứ? Việc bọn ta có thể hành quân đến tận đây, cũng đủ chứng minh Mộ Dung Thùy cũng có điểm yếu và sai lầm.”

Đồ Phụng Tam chấn động: “Ha! Xem ai đang đến kìa.”

Chúng nhân quay người nhìn theo hướng hắc chỉ. Trong ánh tà dương cuối cùng của hoàng hôn, hai đạo nhân ảnh xuất hiện xa xa phía chân trời, đang phi đến.

Bàng Nghĩa mừng rỡ reo lên: “Là tiểu Phi và lão Hưởng.”

Cơ Biệt mong ngóng: “Hy vọng bọn họ đem tin tức tốt lành về. Ta hiện tại rất yếu đuối, không chịu nổi bất cứ đả kích nào.”

Yến, Hưởng hai người trong chớp mắt đã đến dưới chân đồi, còn vẫy tay chào bọn họ.

Trác Cuồng Sinh cười nói: “Xem bộ dạng rồng châu hổ cuộn của bọn họ, là biết chiến thắng đã nắm chắc trong tay, sẽ không làm chúng ta thất vọng. Hà hà, Thiên thư của ta sẽ có một kết cục viên mãn đây.”

Lão nói xong liền vỗ vào bọc một cái, nói: “Nếu không ta sẽ đem Thiên thư đốt đi, vì không có cách nào viết tiếp được nữa.”

Hai người nhanh chóng đến gần, cuối cùng cũng lên tới đỉnh đồi.

Bàng Nghĩa không kiềm được, hét to hỏi: “Là tin lành hay tin dữ?”

Hưởng Vũ Điền cười dài đáp: “Đương nhiên là tin tốt rồi. Chúng ta lập tức cử hành Chung Lâu hội nghị không phải ở Chung Lâu, để bọn ta bỏ cáo tin tức làm người người hưng phấn nào.”

Nói đến chữ cuối cùng, hai người đã tới trước mặt chúng nhân.

Mọi người đồng thanh hoan hô dậy trời, xóa sạch không khí trầm trọng lúc trước.

Lưu Dụ và Cao Ngạn sánh vai bước ra khỏi cửa lớn, đi xuống bậc cấp. Lưu Dụ thấy hắc ngạp ngừng không nói, giống như là rất khó xử, ngạc nhiên hỏi: “Có chuyện gì vậy? Khó nói đến thế à?”

Cao Ngạn đưa mắt nhìn gã.

Lưu Dụ biết ý, chờ tả hữu hai bên thoái lui ra xa rồi mới nói: “Thoải mái nói đi!”

Cao Ngạn ghé sát tai gã: “Tiểu Bạch Nhạn có một khẩn cầu muốn ta nói với lão ca ngươi, hy vọng ngươi có thể tha cho Hồ Khiếu Thiên một lần.”

Lưu Dụ nghĩ đi nghĩ lại mới nhớ ra Hồ Khiếu Thiên là gian tế Nhiếp Thiên Hoàn phái đến Đại Giang bang, đồng thời phát giác bản thân mình đúng là không còn để ý nhiều đến cừu hận của Giang Hải Lưu, trong lòng không khỏi có chút áy náy. Gã đáp: “Cao tiểu tử ngươi đã nói giúp hắn, ta đương nhiên sẽ quán chuyện này, không truy cứu hắn nữa, bảo Thanh Nhã cứ an tâm.”

Cao Ngạn không tưởng được Lưu Dụ lại có thể đồng ý một cách dễ dàng như vậy, tuy rất hoan hỉ, nhưng vẫn hoài nghi hỏi lại: “Đại tiểu thư sẽ không có vấn đề gì chứ?”

Lưu Dụ nhớ lại thần thái, bộ dạng của Giang Văn Thanh lúc chia tay, vui vẻ đáp: “Sao đại tiểu thư lại có vấn đề được? Nàng hiện tại không những không rảnh để ý đến chuyện giang hồ, mà còn không có hứng thú can thiệp vào bất cứ chuyện gì nữa, chỉ cần chúng ta có thể giết Hoàn Huyền là được. Huống chi là do Cao tiểu tử ngươi tự miệng cầu xin cho Hồ Khiếu Thiên, về phía nàng ngươi không cần lo lắng.”

Mặt Cao Ngạn sáng lên vẻ cảm động, nói: “Người đúng là bằng hữu, Lưu Dụ vẫn là Lưu Dụ của trước đây.”

Lưu Dụ cười mắng: “Người coi ta là người thế nào đây? Bớt nói lằng nhằng đi! Người không phải là đang chuẩn bị lưu tại Lương Hồ sao?”

Cao Ngạn hai mắt lộ vẻ mong đợi, mơ màng nói: “Sau khi tiễn Hoàn Huyền về bên kia thế giới, ta sẽ cùng Tiểu Bạch Nhận đến Biên Hoang tập, nghe Thiên Thiên đánh đàn ca hát trên đỉnh Chung Lâu, sống những ngày an nhàn tại Biên Hoang tập. Sau đó thì còn phải xem ý của Tiểu Bạch Nhận. Nếu nàng thích về Lương Hồ, ta sẽ theo nàng trở về, chỉ cần nàng vui vẻ là được rồi.”

Lưu Dụ cười: “Người ta nói xuất giá tòng phu, nhưng người thì lại cưới vợ theo vợ. Tiểu tử người thật là hạnh phúc đó.”

Cao Ngạn nổi hứng nhớ lại: “Năm đó là nhờ ta các người mới có cơ hội gặp Thiên Thiên. Nào ngờ đã bị tên tiểu tử Yến Phi chiếm hết tiện nghi. Ta thật sự là ghen tị vô cùng, chỉ mong một ngày ông trời có mắt ngó ngang đến tiểu đệ này. Ta sở dĩ có ngày hôm nay cùng với Nhã nhi, đương nhiên là bản thân cũng có nỗ lực nhưng nếu không có chực vị đại ca thương tình giúp đỡ, khẳng định là không thể có cục diện trước mắt, ta trong lòng hiểu rất rõ mà.”

Lưu Dụ trong lòng cảm khái, Cao Ngạn so với mình đơn giản hơn nhiều. Hẳn trước khi gặp Tiểu Bạch Nhận thì cố gắng kiếm tiền, ra sức tiêu xài. Gã nhớ lại lúc đang quên mình cống hiến cho trận Phi Thủy, tên tiểu tử này còn mời gã đến Kiến Khang bù khú rượu chè, kỹ viện. Vậy mà bây giờ chỉ cần Tiểu Bạch Nhận là thỏa mãn rồi. Chỉ tiếc bản thân gã sau khi giết chết Hoàn Huyền, còn phải trở về Kiến Khang, đối mặt với trường minh tranh ám đấu liên miên. Ai là kẻ thông minh cũng đã trở nên rõ ràng.

Gã hỏi: “Có muốn làm quan không? Ta có thể cử người làm phó cho lão Trình.”

Cao Ngạn nhảy dựng lên, la: “Vạn vạn lần không được. Nếu không Nhã nhi sẽ bám vằm ta mất.”

Lưu Dụ than: “Nhã nhi của người khẳng định là rất thông minh. Làm quan quả thật không dễ.”

Lúc đó, Ngụy Vịnh Chi tự mình dắt ngựa đến, cười cười hỏi: “Các người nói chuyện xong rồi chứ?”

Lưu Dụ vỗ vỗ vai Cao Ngạn, nói: “Cứ vui vui về về hưởng thụ ân thưởng của lão thiên gia. Bây giờ người không cần phải ghen tị với người khác nữa. Người ghen tị với người khẳng định là không ít đâu, bao gồm ta trong đó.”

Cao Ngạn vui vẻ đáp: “Đi nhanh về nhanh! Sau khi làm thịt Hoàn Huyền, Nhã nhi sẽ không còn lo buồn nữa.”

Lưu Dụ tiếp lấy dây cương từ tay Ngụy Vịnh Chi, nhảy lên ngựa.

Ngụy Vịnh Chi và hơn mười thân binh cũng lần lượt lên ngựa, theo Lưu Dụ chạy ra khỏi cổng ngoại viện đang mở rộng, lao đi như gió cuốn.

580. Đối Trì Chi Cục

Doanh trưởng bố trí cạnh sông, lấy bốn cây cầu nối liền hai bờ sông Tang Can, xung quanh chặt cây xây hàng rào, biến thành công sự phòng ngự có thể chống chọi với tên bắn. Trên đỉnh hàng rào bằng cây cao thấp không đều, các hóc đã xây xong để các tiền thủ nấp mà bắn tên. Sau rào có đào hào sâu, ngay cả khi rào gỗ có bị phá, địch nhân vẫn khó có thể vượt hào mà vào.

Sau khi Tiệm sách hoàn thành, Yên nhân nghỉ ngơi đầy đủ để ứng phó với chiến sự sắp đến.

Khoảng cách một ngàn bước giữa hàng rào phòng ngự bên ngoài và doanh trại gần nhất là muốn phòng trừ trường hợp địch nhân thi kế cũ, dùng tên lửa có thể bay xa tập kích doanh trại. Doanh địa ở bờ Nam sông Tang Can so với doanh địa bên bờ đối diện lớn hơn ba, bốn lần, vắt ngang Nhật Xuất nguyên, rộng đến bốn dặm. Nếu Yên nhân bỏ trại tháo lui, doanh trại sẽ trở thành chướng ngại vật hiệu quả, cản trở truy binh của địch.

Ngay sát Tiệm sách có hơn ba mươi đài tuần tiễu cao đến năm trượng. Binh sĩ ở trên đài có thể giám sát tình thế xa gần, mọi thứ đều nằm trong tầm mắt. Lúc tác chiến lại có thể dùng làm lầu bắn tên, từ trên cao bắn hạ địch nhân đến xâm phạm.

Doanh trại nằm vắt ngang thảo nguyên thể hiện một cách hào hùng rằng Yên nhân không hổ là hùng sư vô địch phương Bắc, có hiệu suất chuẩn bị kinh nhân, không hề vì bị địch nhân thiêu rụi đại bộ phận lương thực mà có chút kinh hoàng thất thổ.

Bằng vào ưu thế binh lực, lại thêm doanh trại có sức phòng ngự, cùng với sự sùng bái và lòng tin của tướng sĩ đối với Mộ Dung Thùy, Yên nhân có thể nói là ở vị thế bất bại. Vấn đề duy nhất là ở mặt lương thực. Khi lương hết, cho dù Yên nhân có ba đầu sáu tay, cũng không thể chịu nổi cái đói gặm mòn, cuối cùng cũng sẽ gục ngã. Chìa khóa của thắng bại chính là xem thử trước khi tình huống đáng sợ đó xảy ra, Mộ Dung Thùy có thể suất lĩnh Yên nhân, đại phá liên quân của Thác Bạt Khuê và Hoang nhân hay không.

Tình huống vi diệu dị thường.

Chủ trì Kỷ Thiên Thiên được an trí trong doanh trường bao bọc bởi lớp lớp hàng rào, do Phong Nương lĩnh cao thủ giám hộ. Nơi này được hàng rào gỗ bao quanh khuôn viên năm mươi bộ, nằm trong khuôn viên doanh trại bờ nam cách sông hai nghìn bước. Nếu có nguy hiểm, có thể nhanh chóng đưa chủ trì hai nàng đến bờ bắc. Đúng là đã tính toán cẩn thận.

Đêm nay khí trời rất đẹp, sao trời lấp lánh, khí hậu ôn hòa. Kỷ Thiên Thiên và Tiểu Thi ngồi trên tấm thảm trải ngoài trường. Tầm nhìn bị hạn chế bởi các thanh hàng rào, hai nàng chỉ có cách ngẩng đầu ngắm trời, càng cảm nhận được nỗi niềm mất tự do lâu nay.

Hướng về Tiểu Thi thần tình đang hoang mang, Kỷ Thiên Thiên động viên: “Thi Thi! Không cần phải sợ đâu!”

Tiểu Thi rên lên thê lương: “Tiểu thư!”

Kỷ Thiên Thiên trầm giọng: “Thi Thi nên vui mới đúng! Thời khắc cuối cùng chung quy cũng tới, cơ hội cho chúng ta thoát thân đã trong tầm tay.”

Tiểu Thi cúi đầu đáp: “Tiểu thư có phát giác được thái độ của Yên nhân đối với chúng ta có cải biến rất lớn không? Đại nương cũng không còn hòa nhã nữa. Tiểu Thi có chuyện gì tịnh không quan trọng, chỉ sợ bọn họ gây bất lợi cho tiểu thư.”

Kỷ Thiên Thiên nhớ lại ánh mắt ghét bỏ của Yên nhân những ngày gần đây, trong lòng cũng không được thoải mái, nàng đáp: “Yến Phi thiêu cháy lương thực của bọn họ đấy! Nỗi oán hận của bọn họ không có nơi nào phát tiết, chỉ còn cách đem chúng ta ra làm đối tượng trút giận. Bất quá Thi Thi không cần lo lắng, Mộ Dung Thùy tuyệt không dám đối xử với chúng ta như vậy, vì chúng ta đã trở thành vật báu hộ thân của ông ta.”

Tiểu Thi kinh ngạc, lấy làm lạ hỏi: “Tiểu thư luôn ở bên cạnh muội, làm sao biết được lửa đốt sơn trại là do Yến công tử phóng?”

Kỷ Thiên Thiên mỉm cười: “Thi Thi muốn biết câu trả lời không?”

Tiểu Thi gật mạnh đầu.

Kỷ Thiên Thiên nhẹ nhàng đáp: “Muội có còn nhớ ta đã từng nói qua là ta có thể truyền tin bằng tâm linh cho Yến Phi từ khoảng cách xa không? Lúc đó Thi Thi còn sợ ta hóa điên, lo lắng đến chết. Hiện tại ta lập lại thêm lần nữa, tình huống làm cho Thi Thi khó tin ấy đích thực là có thật, cho nên chúng ta tịnh không cô độc. Lần này kể dùng kì binh của Mộ Dung Thùy gặp cản trở chính là do ta đã báo tin cho Yến Phi. Hiện tại Mộ Dung Thùy đứng bên bờ vực thẳm của việc thiếu lương, mà Hoang nhân huynh đệ của chúng ta chỉ còn cách này có hai ngày mã trình. Sau khi bọn họ tới, Mộ Dung Thùy sẽ rơi vào thế bại. Mà phương pháp duy nhất giải quyết vấn đề lại ở trên mình chúng ta, khi không còn lựa chọn nào khác, Mộ Dung Thùy cũng chỉ có cách lấy người đổi lương. Cho nên ta mới nói Thi Thi muội không những không cần lo âu, mà nên cao hứng mới đúng.”

Tiểu Thi nghe xong trở mặt ngây ngốc.

Kỷ Thiên Thiên cười hỏi: “Vẫn không dám tin à?”

Lúc này Phong Nương đến, thẳng tới trước hai người, sắc mặt ảm đạm ngồi xuống đối diện, thở dài một hơi.

Từ sau khi sơn trại bị thiêu, đây là lần đầu tiên Phong Nương chủ động đến gần tiếp xúc với hai nàng.

Kỷ Thiên Thiên và Tiểu Thi ngáy người nhìn bà ta.

Phong Nương nhìn nhìn Kỷ Thiên Thiên, lại quay sang nhìn nhìn Tiểu Thi, thần tình khổ sở nói: “Ta vừa mới đến chỗ Hoàng thượng.”

Kỷ Thiên Thiên đang thầm nghĩ không phải là Mộ Dung Thùy muốn nàng đến gặp ông ta ư!

Phong Nương nói tiếp: “Các người trong lòng có ngờ lão thân không?”

Kỷ Thiên Thiên lắc đầu: “Bọn ta sao lại ngờ đại nương? Sự thật thì Thiên Thiên rất cảm kích sự chăm sóc của đại nương, càng minh bạch chỗ khó xử của đại nương.”

Phong Nương lộ vẻ mệt mỏi cả về tinh thần lẫn thể chất, nói: “Không có ai có thể liệu được sự tình sẽ phát triển thành tình huống như hiện nay. Lão thân gia thật biết cách trêu người.”

Kỷ Thiên Thiên và Tiểu Thi giao nhau ánh mắt, dò hỏi: “Tình huống hiện nay như thế nào rồi?”

Phong Nương thoáng giật mình, như đang cân nhắc xem có thể thổ lộ ít nhiều cho chủ tì hai nàng biết không. Bà ta trầm ngâm một lúc rồi đáp với giọng đầy nỗi niềm hoài cảm: “Hoàng thượng chung quy cũng gặp được đối thủ tương đương. Địch nhân cao minh đến nỗi làm người khó tin, xem ra đã dẫn trước. Hiện tại ta chỉ hy vọng việc này có thể giải quyết một cách hòa bình. Hoàng thượng tuy vậy đã kiên quyết cự tuyệt đề nghị của ta, nghĩ rằng vẫn có nhiều cơ hội thắng. Nhưng lão thân lại không nghĩ như vậy, với tài trí và năng lực mà đối phương đã biểu hiện, Hoàng thượng cuối cùng cũng phải chấp nhận thôi. Hy vọng Thiên Thiên tiểu thư và Tiểu Thi tỉ có thể nhanh chóng trở về nhà!”

Bà ta chỉ nói sơ qua, nhưng người hiểu rõ nội tình như Kỷ Thiên Thiên có thể đoán được bà ta vừa mới cố gắng thuyết phục Mộ Dung Thùy, thỉnh ông ta đem hai nàng giao ra, đổi lấy việc an toàn thoái lui về Trung sơn. Chỉ là Mộ Dung Thùy vẫn không đáp ứng, làm Phong Nương tức giận khó trôi, nhịn không được phải tìm các nàng để tâm sự, đồng thời an ủi hai nàng.

Tình cảm Phong Nương dành cho hai nàng đích thật xuất phát từ tâm can. Tại cái nơi xa lạ không người thân quen này, Phong Nương là người duy nhất cho hai nàng cảm giác ấm áp.

Kỷ Thiên Thiên cảm động kêu lên: “Phong Nương!”

Phong Nương lộ thần sắc cảnh giác, trầm giọng nói: “Lời ta nói, Thiên Thiên tiểu thư và Tiểu Thi biết trong lòng là được rồi, chớ cho người khác biết. Khuya rồi! Đi ngủ sớm đi!”

Kỷ Thiên Thiên quay về trướng. Tiểu Thi sau khi hạ màn trướng xuống, đến hỏi thăm bên tai nàng: “Có thật không?”

Kỷ Thiên Thiên âu yếm ôm lấy vai nàng: “Tiểu thư có lúc nào nói dối muội chưa? Mộ Dung Thùy rơi vào thế hạ phong như vậy chính là vì có thám tử thần kì như tiểu thư ta, âm thầm nhanh chóng thông tin cho Yến Phi. Mộ Dung Thùy cũng giống như Thi Thi, có nằm mộng cũng không tưởng được trên thế gian này có quái sự như vậy.”

Tiểu Thi vui mừng la lên: “Muội đến giờ vẫn cảm thấy khó tin, nhưng muội biết tiểu thư không lừa dối muội.”

Kỷ Thiên Thiên ôn nhu nói: “Muội có còn nhớ Giang đại tiểu thư với danh nghĩa Biên Hoang công tử, gửi đến mấy cỗ xe vật dụng của nữ nhân không?”

Tiểu Thi mơ màng: “Làm sao có thể quên được? Đêm đầu tiên ở Biên Hoang tập, đúng là kích thích vô cùng. Lúc đó muội sợ đến chết, nhưng bây giờ kỉ niệm hiện về, càng làm người ta bùi ngùi.”

Kỷ Thiên Thiên vui vẻ hỏi: “Có nhớ Bằng lão bản kể qua chuyện gì không?”

Tiểu Thi yêu kiều cười thoải mái: “Đương nhiên là nhớ. Hẳn kêu các huynh đệ, xem xem rốt cục là một xe thích khách hay là một xe lễ vật. Hi hi, nói ra thật thú vị.”

Kỷ Thiên Thiên cười đầy vẻ ẩn ý, trêu: “Thi Thi nhớ kĩ quá.”

Tiểu Thi lập tức đỏ mặt. nhất thời không biết nói gì.

Kỷ Thiên Thiên lo lắng nhất là Tiểu Thi, có thể động viên muội ấy, làm cho muội ấy có hy vọng về tương lai khiến Kỷ Thiên Thiên tâm tình cực tốt.

Từ khi rời Biên Hoang tập, có lẽ đây là lần đầu tiên nàng cảm thấy tinh thần thoải mái, là vì tương lai không còn là một màu đen xám xịt.

Mộ Dung Thùy thúc ngựa chạy thông thả ven Tiệm sách, tuần tiểu doanh địa bờ nam. Đây là tác phong nhất quán của y, bất luận đối thủ là ai, không bao giờ sơ suất khinh địch.

Theo phía sau y là tướng lĩnh tùy tùng, thấy y không nói gì cũng không dám lên tiếng, lẳng lặng theo sau.

Mộ Dung Thùy bên ngoài thì thần sắc bình tĩnh, nhưng thật sự trong lòng y các luồng suy nghĩ đang trào lên không ngừng.

Cho đến khi tận mắt nhìn thấy mấy chục kho lương chìm trong biển lửa, y vẫn nắm chắc thắng lợi trong tay. Bất luận Thác Bạt Khuê tiến quân vào Nhật Xuất nguyên, thậm chí Long Thành binh đoàn bị phá, vẫn không làm lung lay niềm tin vào chiến thắng của y. Vì y hiểu rõ thực lực của bản thân, cũng biết rõ thực lực của đối phương.

Nhưng khi kho lương hóa thành tro bụi, y giống như tỉnh khỏi giấc mộng đẹp không bao giờ bại, đối diện với hiện thực tàn khốc vô tình, nhận ra rằng bản thân cũng có thể bị đánh bại, lần đầu sinh ra cảm giác hối hận đã cướp lấy Kỷ Thiên Thiên.

Y vốn nghĩ có thể bằng thành ý và mị lực hơn người cho nàng thấy uy phong đông chinh tây phục của mình, cải biến Kỷ Thiên Thiên, làm cho tình yêu của nàng đối với Yến Phi phải chuyển về y. Nhưng y đã thất bại, hoàn toàn thất bại.

Nếu như y chịu để cho Kỷ Thiên Thiên lưu lại Biên Hoang tập, thì bây giờ đã không rơi vào cục diện tiến thoái lưỡng nan. Trong thiên hạ chỉ có thân thủ của Yến Phi, thêm vào vũ khí lừng lẫy của Hoang nhân, mới có thể dưới sự giới bị cao độ của doanh trại, gây nên sự phá hoại trí mệnh như vậy.

Y từng suy xét kiến nghị của Phong Nương, đem Kỷ Thiên Thiên đổi lấy lương thực và sự thoái lui an toàn về Trung Sơn. Nhưng hậu quả sau đó, y khó mà có thể chấp nhận được. Trong hoàn cảnh ta giảm địch tăng, Thác Bạt Khuê sẽ nhân cơ hội khí thế như cầu vồng, dễ dàng đoạt lấy từ Mã Ấp, Dương Khúc, Tấn Dương, Ly Thạch, Lộ Xuyên, Trường Tử phía nam Bình Thành và Nhạn Môn, đến chực thành Lạc Dương. Đại quân bên mình trở về không thành quả, nguyên khí chưa phục hồi, lại bị Thái Hành sơn ngăn trở, chỉ có thể ngồi nhìn Thác Bạt Khuê không ngừng lớn mạnh, cho đến khi không ai có thể áp chế hắn.

Mộ Dung Thùy rất hiểu bản lĩnh của Thác Bạt Khuê, ngay cả khi binh ít tướng yếu vẫn có thể uy hiếp sự tồn vong của Đại Yên quốc. Mà Đại Yên quốc, ngoài y ra, không còn ai có thể là đối thủ của hắn.

Mộ Dung Thùy ánh mắt dõi về địch trận trên Nguyệt khâu. Hai ngày nay, Thác Bạt Khuê tịnh không lúc nào ngừng gia cường lực phòng ngự cho trận địa, tăng thêm độ khó cho việc công phá Nguyệt khâu.

Y đã nghĩ đến việc đi đường vòng tiến công Hô Thành và Nhạn Môn. Đáng tiếc là chế tạo công cụ công thành đòi hỏi thời gian, mà sự thiếu hụt lương thực không cho phép y làm vậy. Phương pháp duy nhất có thể xoay chuyển tình thế vẫn nằm ở chủ tử Kỷ Thiên Thiên. Y không còn lựa chọn nào khác.

Mộ Dung Thùy vì suy nghĩ này là cảm thấy thống khổ, tuyệt vọng và áy náy. Bất quá nếu quá khứ lập lại một lần nữa, y vẫn sẽ đem Kỷ Thiên Thiên theo.

Trác Cuồng Sinh đến ngồi xổm bên cạnh Hường Vũ Điền, đang ngồi một mình dựa vào gốc cây, nói: “Chỉ còn nửa ngày đường nữa, trước chính Ngọ ngày mai, chúng ta sẽ đến Nhật Xuất nguyên.”

Hường Vũ Điền “Ừ” một tiếng, không bình luận gì thêm.

Trác Cuồng Sinh mỉm cười: “Người có vẻ thích cô độc nên mới rời xa doanh địa đến đây ngồi nghỉ, tận hưởng tự do màn trời chiếu đất.”

Hướng Vũ Điền ngẩng đầu ngắm trời sao, hờ hững nói: “Người nói đúng! Ta quen với cuộc sống độc lai độc vãng rồi. Nói thật lòng, ta không những không thích ở một chỗ, mà còn không muốn nói chuyện với người khác. Là vì rất ít người có thể làm cho ta cảm thấy hứng thú, nội dung câu chuyện của bọn họ hầu hết là không thích hợp, không có chút ý nghĩa nào. Còn vì sao ta đến đây ư? Việc này không liên quan gì đến thích hay không thích ở trong lều trại, mà là vì ta muốn ở tận phía trước để có thể trước một bước phát hiện ra nguy hiểm nhanh hơn bất cứ người nào khác.”

Trác Cuồng Sinh cười lạnh lẽ: “Lão ca người có phải là đang có ý trục khách không đấy?”

Hướng Vũ Điền đáp: “Nếu ta muốn trục khách, thì đã không đông dài như thế. Bất quá nếu như người muốn nghe ta kể về cổ sự của bản thân thì cũng đã đến lúc quay về rồi đó, chớ có phí công vô ích.”

Trác Cuồng Sinh lắc đầu: “Ta không phải là muốn biết bí mật nào của người, mà là muốn đến nói vài lời cảm kích với người.”

Hướng Vũ Điền ngạc nhiên: “Tại sao lại phải cảm kích ta?”

Trác Cuồng Sinh hân hoan nói: “Là vì người đã không hạ thủ làm thịt Cao tiểu tử, dùng hành động thực tế để chứng tỏ người là người trung thực mà ta không thể hoài nghi. Người lại là nhân vật cao minh, siêu việt hiếm có, làm ta cảm thấy rất vinh hạnh, đời người tri kỷ khó cầu. Ta không cảm kích người thì biết cảm kích ai bây giờ?”

Hướng Vũ Điền cười khổ không đáp.

Trác Cuồng Sinh nói tiếp: “Ta thật không hiểu tại sao một người như người, lại đột nhiên biến thành bằng hữu của tiểu Phi.”

Hướng Vũ Điền nhúc nhích đầu rên: “Lại nữa rồi!”

Trác Cuồng Sinh khua tay: “Đừng hiểu lầm, chỉ là thuận miệng thôi. Người có thể không trả lời mà.”

Lão lại hỏi tiếp: “Có phải người luôn cảnh giác nguy cơ tứ bề không?”

Hướng Vũ Điền cả nghĩ cũng không, nhún vai nói: “Vấn đề là ở thái độ của người đối với sinh mệnh như thế nào. Con người sau khi được sinh ra, sự thật là luôn phải đối mặt với sự uy hiếp của cái chết. Bản thân sinh mệnh đã đồng thời bao gồm sự yếu nhược và kiên cường. Người bình thường sẽ chọn cách quên đi tử vong, lựa chọn của ta tuy là đối mặt, nhưng vì thế mà có thể thể nghiệm được ý nghĩa của cuộc sống. Lão ca người còn có câu hỏi nào khác nữa không?”

Trác Cuồng Sinh biết ý rời đi.

Hoàn Huyền một thân quân phục cùng với hơn mười cao thủ hộ vệ đi thẳng ra ngoại viện. Hoàn Vĩ ngăn hãm lại, can: “Hoàng thượng ngàn vạn lần nên nghĩ lại. Hiện tại nên thủ không nên công.”

Hoàn Huyền dừng bước, nhíu mày: “Đừng ngăn cản trẫm. Trẫm cũng đã suy tính kỹ lợi hại rồi, đây là thời cơ tốt nhất có thể đảo ngược được tình thế.”

Hoàn Vĩ than: “Bây giờ chúng ta vừa mới ổn định trận cước, nhưng sĩ khí chưa phục hồi, tuyệt không nên khinh cử vọng động.”

Hoàn Huyền không hài lòng nói: “Đừng có làm ồn lên. Trận Tang Lạc Châu quân ta tuy bại, nhưng địch nhân cũng có thương vong. Nếu như nhân cơ hội này, với thế vạn quân như sấm sét, cộng với lợi thế thuận dòng, công kích lúc bên địch không ngờ, nhất cử phá địch, sẽ có thể làm toàn bộ tình thế đảo ngược lại. Trú quân ở Bồn khẩu, ngăn địch nhân tiến lên phía Tây, sau đó thông thả quay đầu đối phó Mao Tu Chi, thu phục Ba Lăng. Lúc đó giang sơn này vẫn là thiên hạ của Hoàn gia chúng ta. Chớ có nhiều lời, người để trẫm đi Giang Lăng mau.”

Hoàn Vĩ ảo não đáp: “Chúng ta đối với tình huống của địch nhân hiện giờ chỉ là mơ mơ hồ hồ. Mà trong thành Giang Lăng đâu cũng có gian tế của địch. Xuất binh bừa như thế này, hậu quả thật không nói trước được.”

Hoàn Huyền nổi giận: “Bất gian tể là nhiệm vụ của người. Còn ở đó mà nói với trẫm sao?”

Hoàn Vi lùi sang một bên, cúi đầu không nói.

Hoàn Huyền hừ lạnh một tiếng, ngang nhiên bỏ đi.

Lưu Dụ vừa mới từ trên thuyền bước xuống, bọn Hà Vô Kị, Lưu Nghị, Trình Thương Cổ và Cao Ngạn đã ủa lại, người người thần sắc hưng phấn.

Theo chân Lưu Dụ bước xuống, Ngụy Vĩnh Chi hỏi: “Đã xảy ra chuyện gì rồi?”

Cao Ngạn tán thưởng: “Tiểu Lưu gia lời vàng vừa nói, quả nhiên trời thuận lòng người. Khoảng một canh giờ trước vừa mới nhận được phi cấp truyền thư từ Giang Lăng, Hoàn Huyền lúc hoàng hôn, chia thành hai lộ thủy lục toàn quân xuất chinh, ý đồ là muốn thu lấy Thọ Dương. Thỉnh tiểu Lưu gia định đoạt.”

Lưu Dụ thần hồn kích động, hai mắt lóe lên tia nhìn chưa bao giờ thấy, nói rõ từng tiếng một: “Thật không tưởng được, Hoàn Huyền lại đánh giá ta thấp như vậy.”

Lưu Nghị nói: “Theo thủy lộ mà đến là với một trăm ba mươi lăm chiến thuyền Kinh Châu quân, binh sĩ đạt một vạn hai nghìn người, do Hoàn Huyền đích thân chỉ huy. Theo đường bộ có năm nghìn quân, thống lĩnh là hai bộ tướng, Lưu Thống và Phùng Tri.”

Hắn tiếp: “Chỉ cần chúng ta hoàn thành tốt công tác chuẩn bị, kiên cường thủ thành, thì có thể đánh ngược lại Hoàn Huyền, làm hắn phải ôm nhục quay về.”

Lưu Dụ tựa như không nghe thấy lời Lưu Nghị nói, trầm tĩnh hỏi: “Chúng ta có bao nhiêu quân?”

Hà Vô Kị đáp: “Chúng ta hiện có tám mươi hai chiến thuyền, một vạn một nghìn lính, có thể khởi hành bất cứ lúc nào.”

Lưu Nghị kinh hãi: “Trên Đại Giang không dễ thủ. Vả lại chiến thuyền của địch nhiều hơn ta, hắn lại chiếm cái lợi thuận dòng. Nếu chúng ta quyết chiến với hắn trên Đại Giang thì sẽ có nhiều bất lợi.”

Lưu Dụ lãnh đạm hỏi ngược lại: “Phục kích hắn ở Tranh Vành châu thì thế nào?”

Lưu Nghị không còn lời nào để đáp.

Tranh Vành châu là địa điểm trên thượng du cách Thọ Dương nửa ngày đi thuyền, là tiểu đảo giữa sông như Tang Lạc châu, có thể làm nơi để bọn họ ẩn tàng chiến thuyền.

Lưu Dụ nói dứt khoát: “Hoàn Huyền nếu đi ngày đêm không nghỉ thì cũng phải gần hai ngày nữa mới đến Tranh Vành châu. Thời gian này cũng đủ để chúng ta bố trí thạch đầu cơ và hỏa nỗ tiễn. Việc không thể chậm trễ, chúng ta phải khởi hành trong vòng một canh giờ nữa.”

Ngụy Vĩnh Chi nói: “Phải ứng phó với Kinh Châu quân theo đường bộ như thế nào?”

Lưu Dụ hỏi lại: “Sao lại phải ứng phó? Chỉ cần chúng ta đánh bại Hoàn Huyền, những người khác còn làm được gì?”

Rồi gã bảo Cao Ngạn: “Người xem các huynh đệ đang ẩn thân tại Giang Lăng, sau khi nhận được tin bọn ta đã đến Tranh Vành châu, lập tức lan truyền rộng rãi. Phải làm cho Giang Lăng lòng người bàng hoàng, mất ý chí phản kháng. Rõ chưa?”

Cao Ngạn dạ ran.

Lưu Dụ hít sâu một hơi, thông thả nói: “Ngày tàn của Hoàn Huyền cuối cùng cũng đã đến.”

Chú thích:

* Tiệm sách: tiệm là hào đào bao quanh thành, sách là hàng rào gỗ.

581. Tùỵ Ky Ủng Biến

Kỷ Thiên Thiên mừng khôn xiết nói: “Yến lang đốt sạch quân lương của Mộ Dung Thùy đã bắt đầu tạo thành hiệu quả! Phong Nương vừa nói với thiếp, bà ta từng khuyên Mộ Dung Thùy dùng bọn thiếp trao đổi lương thực và rút lui an toàn, chỉ là Mộ Dung Thùy không chịu thua nhưng Phong Nương dự đoán y sớm muộn gì cũng phải khuất phục.”

Yến Phi nói: “Thiên Thiên phải có tâm lý chuẩn bị, suy đoán của Phong Nương chỉ là nguyện vọng chủ quan riêng mình, loại người như Mộ Dung Thùy chỉ cần có một tia cơ hội cũng tuyệt không buông tay bỏ cuộc.”

Kỷ Thiên Thiên không hiểu hỏi: “Lúc lương cạn Mộ Dung Thùy làm sao tiếp tục chống đỡ?”

Yến Phi nói: “Cho nên ta nói Thiên Thiên cần chuẩn bị tâm lý, hiện thời con cờ duy nhất trong tay Mộ Dung Thùy chính là Thiên Thiên và Thi Thi, y sẽ tìm cách thiết lập một loại tình thế khiến Hoang nhân bọn ta không thể không liều mạng đến cứu và y có thể tiêu diệt toàn bộ bọn ta.”

Kỷ Thiên Thiên giật mình, suýt chút làm gián đoạn liên kết tâm linh, nói: “Vậy nên làm sao đây? Chắc chắn sẽ dọa khiếp Thi Thi.”

Yến Phi ngẫm thử dài: “Nàng cần phải cố vũ Thi Thi giúp muội ấy kiên cường hơn, ngàn vạn lần đừng nhụt chí, khổ nạn chớp mắt sẽ trôi qua, Thi Thi cần phải dũng cảm lên vì cuộc sống tốt đẹp trong tương lai.”

Kỷ Thiên Thiên nói: “Mộ Dung Thùy chỉ có thể dùng bọn thiếp uy hiếp Hoang nhân, đối với Thác Bạt Khuê chắc không có bất kì tác dụng. Chàng có thể đợi thời khắc Mộ Dung Thùy hết sạch lương mới đến Nhật Xuất nguyên không, vậy sẽ không lo y không khuất phục.”

Yến Phi cười khổ: “Khó ở chỗ chúng ta không thể biết Mộ Dung Thùy khi nào cạn lương, nếu để y biết bọn ta đang dùng kế hoãn binh sẽ tuyệt không ngồi chờ chết, mà bất chấp mọi giá triệt thoái. Khi đó bọn ta chỉ còn cách điên cuồng đuổi theo, trùng khớp rơi vào bẫy của Mộ Dung Thùy.”

Kỷ Thiên Thiên ủ rũ nói: “Thiên Thiên cao hứng quá sớm rồi.”

Yến Phi nói: “Thiên Thiên yên tâm, khi thời cơ thích hợp đến ta sẽ công khai khiêu chiến Mộ Dung Thùy, đưa ra điều kiện y không thể cự tuyệt. Tin ta đi, ta nhất định cứu thoát hai nàng, rất nhanh chúng ta lại ở bên nhau.”

Kỷ Thiên Thiên nói: “Thiên Thiên tin tưởng chàng, Yến lang bảo trọng.”

Liên hệ kết thúc.

Yến Phi khẽ mở hồ mục, đập vào mắt là gương mặt của Thác Bạt Nghi, hắn đang ngăn người nhìn chăm chú mình.

Yến Phi hỏi: “Có chuyện gì không?”

Thác Bạt Nghi đáp: “Thôi Hoành và người của hắn đến rồi.”

Chiếu theo kế hoạch đã định, Thôi Hoành và thủ hạ năm ngàn chiến sĩ Thác Bạt tộc phụ trách hộ tống xe la chứa đầy lương thực đến Bình Thành. Bây giờ tình thế có biến động, kế hoạch cũng theo đó cải biến, sau khi mọi người hội hợp sẽ cùng đến Nhật Xuất nguyên, để ứng phó chuyện Yên nhân có lẽ sẽ lợi dụng thời khắc họ đường xá xa xôi người ngựa mệt mỏi, thế trận chưa ổn đến tập kích.

Yến Phi nghe xong đứng dậy nói: “Chúng ta cần lập tức cử hành một hội nghị cuối cùng trước ngày xuất binh.”

Thác Bạt Nghi liền minh bạch, biết Yến Phi nhất định đã thu được tin tức tình báo mới nhất từ chỗ Kỷ Thiên Thiên.

Tám mươi hai chiến thuyền lướt trên Đại Giang mênh mông dưới trời sao vàng vạc, ngược dòng Tây thượng.

Lưu Dụ đứng uy nghiêm trên đài chỉ huy của “Kì binh hào” đón gió sông lồng lộng, y phục bay lất phất, quả thực có uy thế quân lâm thiên hạ. Tả hữu chính là Ngụy Vĩnh Chi và Lão Thủ, hai người thấy bộ dạng gã đang suy tư đều không dám lên tiếng quấy nhiễu.

Lúc này tâm tình Lưu Dụ rất thoải mái không thể hình dung. Hoàn Huyền chuyển này tự tìm con đường chết, sự thật cũng có lý do. Tuy gã chưa từng gặp qua đại địch bình sanh thống hận nhất, nhưng hiểu biết về y có lẽ vượt hơn Hoàn Huyền tự hiểu chính mình.

Loại cao môn tử đệ như Hoàn Huyền, mục trung vô nhân cuồng vọng tự đại, vật y muốn được sẽ không từ thủ đoạn đoạt cho bằng được. Tại Kinh Châu, y muốn gió được gió, muốn mây được mây, khi y muốn được người hay vật nào đó sẽ khăng khăng làm theo ý mình trước giờ không để ý đến hậu quả, Đạm Chân đã thành vật hi sinh trong tình huống như thế. Khi Hoàn Huyền thành người có quyền thế nhất phương Nam, không còn ai kể cả bản thân có thể ức chế dã tâm soán triều đoạt vị của y.

Sự thật y tịnh không quan tâm đến hậu quả.

Với kế hoạch chu toàn bố trí cẩn mật của Ma môn, Hoàn Huyền dễ dàng trừ đi hai đại kinh địch Nhiếp Thiên Hoàn và Hắc Trường Hanh. Và với tư thái phong quyền tàn vãn, không phí chút sức lực đánh chiếm Kiến Khang, trăm sát cha con Tư Mã Đạo Tử thanh uy cực thịnh.

Nếu như trong thời khắc quan trọng y có thể trầm tĩnh tiếp tục hợp tác với Ma môn, chiếu theo kế hoạch đã định, dựa vào xuất thân tôn quý tiến hành sách lược chính xác, quả thực có cơ hội rất lớn trở thành thiên tử tân triều. Nhưng tính xấu thâm căn cố đế của Hoàn Huyền nhanh chóng lộ ra, quy toàn bộ công lao về mình, Kiến Khang chỉ là một Giang Lăng khác khiến nó hoàn toàn mất kiểm soát. Nội thì coi cao môn Kiến Khang như không có, xem Tư Mã Đức Tông như nô tài, không còn chịu nghe lời nghị tãi của Ma môn, còn đẩy người Ma môn ra khỏi trung tâm quyền lực; ngoại thì không coi Lưu Dụ ra gì.

Khi Ma môn đột nhiên buông tay không còn quản chuyện Hoàn Huyền, nếu y có thể nhận rõ tình thế tập trung toàn lực đối phó Lưu Dụ, cho dù thất lợi cũng không dẫn đến bại nhanh và thảm như thế. Nhưng tính cách và xuất thân của Hoàn Huyền đã hại y, làm y từ đáy lòng xem thường Lưu Dụ và bản thân Hoàn Huyền là người tuyệt đối không chịu nổi đả kích và thất bại. Đột nhiên Hoàn Huyền tỉnh ngộ, Kiến Khang tịnh không phải Giang Lăng, ở đây y chỉ là một kẻ chiếm lĩnh không được hoan nghênh, không có ai chân tâm ủng hộ y, suy nghĩ này khiến y sinh ra ý sợ hãi, bỏ Kiến Khang chạy về quê cũ Giang Lăng.

Nhưng sau khi trở về Giang Lăng, chư tướng Kinh Châu tỏ rõ trung thành với y, ảo tưởng của y lại sống dậy tưởng rằng mọi thứ vẫn như cũ. Kinh Châu quân vẫn là vô địch hùng sư thời kì Hoàn Ôn, còn hấn càn gấp rưỡi nhục trọng chấn uy phong. Chính trong tâm thái không biết người biết ta, làm liều phản kích được ăn cả ngã về không.

Lưu Dụ hơn bất kì lúc nào hiểu rõ sinh mệnh của Hoàn Huyền đang nằm trong tay gã.

Đạm Chân à! Thời khắc rửa nhục cho nàng thật đã đến rồi.

Cốc! Cốc! Cốc!

Tiếng Doãn Thanh Nhã trong phòng vang lên: “Có phải tiểu tử Cao Ngạn không? Lại có chuyện gì nữa!”

Cao Ngạn đẩy cửa bước vào, cười hề hề với Doãn Thanh Nhã đang ngồi bên cửa sổ nói: “Vợ chồng già với nhau còn chuyện gì trọng yếu hơn việc giải sầu cho nàng. Hi hi! Ta thấy phòng nàng còn sáng đèn đương nhiên muốn qua thăm hỏi.”

Nhìn Cao Ngạn đóng cửa rồi đến ngồi cạnh mình, Doãn Thanh Nhã bực bội nói: “Ai vợ chồng già với người? Người tốt nhất kiểm điểm một chút, đừng tưởng rằng lập được chút công lao bé xiu, ta sẽ đặc biệt khoan dung cho người. Ủy! Buông tay ra!”

Cao Ngạn thu hồi bàn tay không nghe lời mới vừa nựng mặt nàng, thỏa mãn than: “Cuối cùng cũng đến lúc thu thập tên gian tặc Hoàn Huyền, Nhã nhi có vui không?”

Doãn Thanh Nhã nhảy lên nói: “Người ta chính vì thế mà quá hưng phấn nên không ngủ được. Chúng ta thật có thể đánh bại hắn à?”

Cao Ngạn nói: “Nàng có thể yên tâm vạn lần. Hoàn Huyền so với tiểu Lưu gia của chúng ta thật kém quá xa. Lão Lưu tên tiểu tử này thật quá giỏi, trận nào cũng đánh trực diện nhưng mỗi lần đánh mỗi lần thắng. Tên gốc Hoàn Huyền đánh sao bại dữ vậy? Hai người căn bản không thể so sánh.”

Doãn Thanh Nhã bán tín bán nghi nói: “Hy vọng lần này không ngoại lệ.”

Cao Ngạn thông dong nhắm mắt nói: “Nhã nhi chỉ cần nhìn thần sắc ta thì biết người sợ lên chiến nhất như ta cũng chẳng hề hoảng sợ, đặc biệt thuyền chúng ta bây giờ đang ngồi chính là ‘Kì binh hào’, có phương Nam đệ nhất cao thủ điều khiển tàu Lão Thủ cầm lái, cho dù trên Đại Giang lửa cao ngất trời vẫn có thể kê cao gối ngủ. Lên chiến trường có khi nào dễ chịu như vậy không? Còn sự thật lại cứ như thế.”

Doãn Thanh Nhã hai mắt đảo lộn mắng: “Thật khoa trương!”

Cao Ngạn mở mắt nhìn nàng nói: “Chúng ta sinh bao nhiêu hài tử thì được?”

Hai má Doãn Thanh Nhã lập tức đỏ bừng, mắng lớn: “Ai sinh hài tử cho người?”

Cao Ngạn mừng rỡ nói: “Nhã nhi đoán sẽ là ai nào? Đến đây! Để ta ru Nhã nhi ngủ, lúc tỉnh lại đã đến Tranh Vành châu!”

Yến Phi cùng Hường Vũ Điền đến một ngọn núi nhỏ cách xa doanh trại ở phía Bắc, khổ não nói: “Xem ra Mộ Dung Thùy không chịu buông xuôi.”

Tiếp đó kể lại tỉ mỉ cuộc đối thoại mới nhất với Kỷ Thiên Thiên.

Hường Vũ Điền nhú mày suy nghĩ giây lát, nói: “Lòng huynh rất loạn phải không?”

Yến Phi gật đầu xác nhận.

Hường Vũ Điền nói: “Đây chính là thủ đoạn lợi hại nhất của Mộ Dung Thùy, có thể lợi dụng chủ tỳ Kỷ Thiên Thiên, nhiễu loạn tâm thần chúng ta, khiến chúng ta mất đi lý trí đưa ra phán đoán và hành động sai lầm. Đối lại là Thác Bạc Khuê, bảo đảm Mộ Dung Thùy khó làm được.”

Yến Phi nói: “Huynh nói ra được nhược điểm và sơ hở lớn nhất của bọn ta, bất quá dù biết là như thế nhưng quan tâm thì trong lòng rối loạn. Cho nên ta tìm huynh người tỉnh táo nhất đến nơi đây nghị biện pháp.”

Hường Vũ Điền nói: “Huynh chắc chắn tìm đúng người rồi, ta là ngoài cuộc nên rất rõ. Mộ Dung Thùy đã cự tuyệt đề nghị hòa bình giải quyết khúc mắc của Phong Nương, hiển nhiên trong lòng y có sẵn kế sách. Có thể dự kiến y chỉ có trong tình huống vô kế khả thi mới chịu tiếp thụ khiêu chiến của huynh, còn bây giờ rõ ràng y vẫn chưa đến đến mức đó.”

Yến Phi chán nản nói: “Tình huống ta sợ nhất vừa đến Nhật Xuất nguyên, Mộ Dung Thùy thừa lúc chúng ta người ngựa mệt mỏi, công nhiên tỏ ý muốn tại thời điểm nào đó xử quyết Thiên Thiên và Tiểu Thi, khi đó chúng ta nên làm sao ? ”

Hường Vũ Điền kiên quyết nói: “Mộ Dung Thùy chỉ hư trương thanh thế, y chắc chắn không dám hạ thủ.”

Yến Phi lắc đầu nói: “Huynh quá xem thường Mộ Dung Thùy! Với một người như y, sau khi đưa ra lựa chọn có lợi nhất thì tuyệt không thay đổi để thiên hạ chê cười. Thủ nghĩ tình huống như vậy, nếu hắn ngoài trận địa làm một đài cao chất đầy củ khô dễ cháy, sau đó trói Thiên Thiên và Tiểu Thi tại cọc gỗ trên đài, rồi châm lửa chúng ta còn lựa chọn khác không?”

Hường Vũ Điền vẫn giữ bình tĩnh, gật đầu nói: “Chuyện này rất có khả năng xảy ra, hơn nữa là độc kế không thể hóa giải, chúng ta khẳng định sẽ như phát điên tràn qua liều mạng. Kết quả sẽ là toàn quân tiêu diệt còn bị Mộ Dung Thùy cướp đi lương thực, Thác Bạc Khuê đồng thời cũng tiêu vong. ”

Kế đó suy nghĩ nói: “Nhưng Mộ Dung Thùy cũng phải hết sức mạo hiểm, nếu chúng ta nhận được tiêu vong chắc chắn là y. Khi đó y buộc lòng phải cứu Thiên Thiên ra khỏi đồng lửa. Đúng không?”

Yến Phi hỏi: “Chúng ta nhận được không? Hơn nữa huynh còn tính thiếu một khả năng, chính là sau khi Mộ Dung Thùy xử tử họ có thể thoái lui theo Quân Đô quan ở phía Bắc Thái Hành sơn, rồi phái nhi tử y

thủ Quân Đô quan. Y có thể ung dung lui về Trung Sơn, chỉ cần trên đường được viện quân ở Trung Sơn tiếp ứng y sẽ không sao. Nên nhớ binh lực của y vẫn trên chúng ta.”

Hướng Vũ Điền nói: “Một khả năng khác là Mộ Dung Thùy ngay thời điểm chúng ta đường xa mệt mỏi đến Nhật Xuất nguyên, lập tức dẫn Thiên Thiên và Tiểu Thi giả vờ lui quân theo Quân Đô quan dụ chúng ta đuổi theo, chịu thiệt thòi chần chẫn là chúng ta.”

Yến Phi buồn bã nói: “Chúng ta không thể không thừa nhận, quyền chủ động vẫn nằm trong tay Mộ Dung Thùy, còn chúng ta bị y dắt mũi chạy theo.”

Hướng Vũ Điền hai mắt lấp lánh dị quang, trầm giọng hỏi: “Huynh có nghĩ qua đoạt lấy Quân Đô quan, chặn đường lui của Mộ Dung Thùy chưa?”

Yến Phi nói: “Dĩ nhiên đã nghĩ qua. Nhưng dù chúng ta có thể đánh chiếm Quân Đô quan cũng không thể chịu nổi Mộ Dung Thùy phản kích. Cuối cùng Quân Đô quan vẫn phải rơi lại vào tay y, không có gì khác biệt.”

Hướng Vũ Điền mỉm cười nói: “Vậy phải xem thời điểm chúng ta đánh chiếm Quân Đô quan, huynh thật sự tâm đã rối loạn. ”

Yến Phi bất chợt tiến vào cảnh giới tinh thần tỉnh táo sáng suốt, không phải vì cảnh cáo của Hướng Vũ Điền mà là nắm được yếu quyết cứu thoát Kỳ Thiên Thiên.

Mộ Dung Thùy sở dĩ dám đem mệnh vận Đại Yên ra đánh cuộc, đều vì hắn còn đường lui, trong cữu tử vẫn có nhất sinh. Nhưng nếu cắt đứt đường lui, Mộ Dung Thùy vẫn dám mạo hiểm không?

Mộ Dung Thùy sẽ lâm vào tuyệt cảnh, lối ra duy nhất chính là tiếp nhận khiêu chiến của Yến Phi, một khiêu chiến y không thể cự tuyệt. Bất luận thắng hay bại, y và bảy vạn quân vẫn an toàn độ qua kiếp nạn lần này.

Đương nhiên thắng và bại khác nhau một trời một vực, thắng thì có thể tiếp tục có Thiên Thiên và trực xuất kinh dịch ra khỏi trung nguyên, bại vẫn có thể an toàn rời khỏi, còn cơ hội mưu đồ Đông sơn tái khởi.

Đây là lựa chọn tốt nhất khi Mộ Dung Thùy tiến thoái vô lộ.

Hướng Vũ Điền vui vẻ nói: “Lão ca đã khôi phục lại bình thường. Phàm chuyện có lợi tất có hại, huynh vì có dị năng truyền tin tức với Kỳ Thiên Thiên, nên có thể nắm chắc nhất cử nhất động cho đến tâm thái của Mộ Dung Thùy. Vì thế chúng ta luôn đi trước nhưng cũng vì liên kết tâm linh với Kỳ Thiên Thiên, cảm thụ sâu sắc tình cảm dao động của nàng trái lại ảnh hưởng đến tình cảm của huynh dẫn đến đạo tâm thất thủ.”

Yến Phi gật đầu nói: “Sự thật xác quả như thế, càng đến gần gia đoạn thành công, tâm được mất của ta càng nặng. Thiên Thiên đối với ta quá trọng yếu, nếu mất nàng ta tuyệt đối chịu không nổi.”

Hướng Vũ Điền nói: “Nếu như không có Kỳ Thiên Thiên ngầm tiết lộ tin tức, chúng ta sẽ cho rằng Mộ Dung Thùy khuất phục vì tình thế cực xấu mà đoán sai tình hình địch. Huynh đi qua Quân Đô quan chưa? Đó là con đường núi đi xuyên qua phía Bắc Thái Hành sơn, hai bên là núi cao rừng hoang, con đường không bằng phẳng lúc lên lúc xuống, chỉ cho phép hai con ngựa đi song song. Ở đoạn giữa con đường núi dài năm dặm có tòa thạch bảo lâu cao hai trượng, có thể chứa cả trăm chiến sĩ. Với số lượng gần bảy vạn người của Mộ Dung Thùy, muốn rút lui theo sơn đạo nhỏ như thế sợ phải tốn thời gian hai, ba ngày. Cho nên nếu Mộ Dung Thùy dám giết họ tuyệt đối hết sức mạo hiểm.”

Yến Phi nói: “Huynh đã quen thuộc tình hình Quân Đô quan vậy huynh nói xem ta nên làm sao!”

Hướng Vũ Điền song mục lóe kì quang nói: “Chúng ta vẫn theo kế hoạch đến Nhật Xuất nguyên, phải để Mộ Dung Thùy tưởng rằng chúng ta trúng gian kế. Sự thật đến Nhật Xuất nguyên chỉ có chiến sĩ Thác Bạt tộc của Thôi Hoàn và xe la chất đầy lương. Sau khi đến được Nhật Xuất nguyên, bố trí la trận ở mặt Nam trận địa Mộ Dung Thùy chỉ thủ không công. Do chiến sĩ Thác Bạt tộc tuyệt không giống Hoang nhân vì chủ tỳ Thiên Thiên ngộ hiểm mà tấn công bất chấp mọi giá, độc kế của Mộ Dung Thùy vốn vạn vô nhất thất sẽ không còn bất kì tác dụng.”

Yến Phi hít sâu một hơi: “Nói tiếp!”

Hướng Vũ Điền nói: “Hoang nhân bộ đội của chúng ta toàn bộ ngằm đến Quân Đô quan, đội đặc kích tình nhuệ bao gồm huynh và ta đi trước một bước, nửa canh giờ trước khi Thôi Hoàn đến Nhất Xuất nguyên, đánh chiếm thạch bảo của Quân Đô quan. Dựa vào thân thủ của huynh và ta, cộng thêm hỏa khí lợi hại của Cơ đại thiếu chắc chắn làm được. Sau đó chúng ta trực xuất quân trấn thủ Quân Đô quan ra khỏi sơn đạo, xông ra bố trận ngoài Quân Đô quan cắt đứt đường lui của Mộ Dung Thùy. Tuy binh lực y trên xa chúng ta, nhưng bị hai cánh quân của Thác Bạc Khuê và Thôi Hoàn kiềm chế chắc chắn không thể cự quây. Đây chính là thời khắc tốt nhất đưa ra chiến thư, bức Mộ Dung Thùy tiếp nhận khiêu chiến của huynh.”

Yến Phi khen ngợi: “Kế hay!”

Hướng Vũ Điền nói: “Mộ Dung Thùy dĩ nhiên vẫn có thể dùng chủ tỳ Kỳ Thiên Thiên uy hiếp chúng ta, nhưng biến thành lấy toàn quân cho đến mệnh vận cả Đại Yên quốc làm vật cá cược, điều này kẻ trí không nên làm.”

Yến Phi nói: “Tiểu Khuê có thể ra trận công khai thay ta khiêu chiến Mộ Dung Thùy, để thủ hạ y biết rõ chuyện này là sao. Nếu trong tình huống như vậy, Mộ Dung Thùy còn co vòi không dám ứng chiến, thay vào đó mang Thiên Thiên ra uy hiếp chúng ta sẽ mất sạch quân tâm. Tiểu Khuê hiểu rõ Mộ Dung Thùy, hẳn sẽ biết bắt chẹt có chừng mực.”

Hướng Vũ Điền trầm giọng hỏi: “Thác Bạc Khuê sẽ làm như huynh nói không?”

Yến Phi đáp: “Hắn sẽ không bán đứng ta trong tình huống như thế, ta sẽ nhờ tiểu Nghi giải thích rõ với hắn.”

Hướng Vũ Điền nói: “Đây là cơ hội tốt nhất để Thác Bạc Khuê chứng tỏ mình có phải là hảo huynh đệ của Yến huynh hay không, rất nhanh chúng ta sẽ có đáp án.”

Yến Phi nói: “Chúng ta trở về thôi! Người chắc đã đến đầy đủ, có thể lập tức cử hành nghị hội, nghiên cứu chi tiết hành động.”

Hướng Vũ Điền mỉm cười nói: “Mộ Dung Thùy trước giờ dùng kì binh chế thắng, lần này chúng ta dùng kì binh chế trụ ngược lại y, khẳng định đến bây giờ y vẫn không biết sơ hở nằm ở đâu, nghĩ ra cũng hoang đường. Lần này Mộ Dung Thùy thất bại trở về uy danh mất sạch, thật không đáng.”

Yến Phi vui vẻ nói: “Thiên Thiên dĩ nhiên là mấu chốt thắng bại trận này, là việc Mộ Dung Thùy nằm mơ cũng không ngờ tới. Nhưng sự giúp đỡ của Hướng huynh cũng có tác dụng quyết định thắng bại, ta hết sức cảm kích.”

Hướng Vũ Điền phì cười: “Giữa chúng ta cần gì nói những lời này? Huynh cảm kích ta, ta cảm kích huynh, hai ta trong lòng đều biết không cần nói ra. ”

Yến Phi cười: “Người nhà không cần nói lời khách khí. Ta có cảm giác tuyệt diệu trời quang mây tạnh, tinh thần cũng hồi phục cảnh giới trong sáng, như có thể nhìn thấy tình huống tương lai, có tự tin và nắm chắc mười phần.”

Hướng Vũ Điền nói: “Tự tin vẫn là tự tin nhưng ngàn vạn lần đừng khinh địch. Mộ Dung Thùy là người khó dò không thể dùng lý lẽ thường tình xét đoán y, chúng ta tốt nhất phải tùy cơ ứng biến.”

Hai người nhìn nhau cười xòa, tràn ngập cảm xúc tri kỷ nan cầu, sau đó cùng quay về doanh trại.

582. Tranh Vành Châu Chi Chiến

Hai đơn vị thuyền đội khác mỗi đội hai mươi lăm chiếc chiến thuyền, phân cho Lưu Nghị và Hà Vô Kị hai người soái lĩnh, mai phục ở hai bờ hạ du Tranh Vành châu, khi thuyền đội của Hoàn Huyền bị cắt đứt, chiến thuyền phía trước bị buộc phải lánh xuống hạ du, bọn họ sẽ từ nơi ẩn thân hăng hái tấn công, giết địch nhân không kịp ứng phó.

Ba mươi cỗ đầu thạch cơ và hai mươi giá hỏa nỗ tiến* được chuyển tới Tranh Vành châu, bố trí ở dọc bờ Nam Bắc, được che bởi cành và lá cây, để che mắt người. Chiến trận trên bờ này do Trình Thương Cổ chỉ

huy, Lưu Dụ đã cấp cho y hai ngàn chiến sĩ, trong lúc thuyền đội của Hoàn Huyền đại loạn, sức phá hoại của bọn họ đối với địch hạm là không thể ước lượng được.

Lưu Dụ trước khi trời sáng đã tới được Tranh Vành châu, đến lúc mặt trời lên cao, đã bố trí toàn bộ đều ổn thỏa tốt đẹp, chỉ còn chờ Hoàn Huyền tới đưa đầu vào lưới.

Trong khoang thuyền của 'Kỳ Bình Hào', khi Lưu Dụ và Ngụy Vinh Chi ăn cơm trưa, thì Cao Ngạn trở lại với thần tình hưng phấn, báo cáo: "Hệ thống cảnh báo đã hoàn thành, sử dụng chính thủ đoạn của Hoang nhân chúng ta, trạm gác đầu tiên bố trí ở điểm cao thượng du cách Tranh Vành châu năm mươi dặm, ban ngày dùng gương phản xạ ánh sáng mặt trời, ban đêm dùng đèn để truyền tin, cam đoan có thể trước một bước nắm được tình thế của địch nhân."

Lại nói: "Đèn lồng lớn để thông tin ban đêm chính là do tự tay ta thiết kế, năm mặt che kín, chỉ có một mặt nhìn thấy ngọn đèn, không lo để cho địch nhân nhìn thấy."

Ngụy Vinh Chi cười nói: "Bắc Phủ binh chúng ta cũng có thứ này, cũng là do người thiết kế sao?"

Cao Ngạn cười nói: "Để ta uy phong một lần được không? Ta đây chẳng biết mệnh gì, vô luận đi tới nơi nào, cũng có người thích cùng ta tranh cãi. Ô. Vì sao không thấy Tiểu Nhạn nhi của ta, nàng không đói bụng sao?"

Lưu Dụ nói: "Không cần lo lắng, chúng ta đã phân phó chăm sóc Tiểu Nhạn nhi của người, mang cơm đưa tới phòng của nàng ta rồi. Hà, nàng ta có vẻ có chút sợ ta, người rút cuộc đã nói bậy gì về ta với nàng vậy?"

Cao Ngạn kêu oan: "Ta chẳng những không có nói xấu gì người, mà còn ở trước mặt nàng tán tụng người anh minh thần vũ, đầy nghĩa khí giang hồ, tuyệt sẽ không vì đang làm đại quan mà quên huynh đệ giang hồ ngày trước."

Không đợi Lưu Dụ trả lời, lại quay qua Ngụy Vinh Chi nói: "Lão Ngụy. Đặc chế đèn lồng có lẽ là người có ta có, không có gì phi thường, nhưng thủ pháp truyền tin lại khẳng định là sáng tạo độc đáo của lão tử ta, có thể chính xác báo cáo tình huống trên địch hạm, ví như phân làm bao nhiêu đội, trước sau tả hữu phân cách bao xa, soái hạm của Hoàn Huyền ở vị trí nào, đại loại như thế, minh bạch không?"

Ngụy Vinh Chi không tức giận nói: "Ta bây giờ hiểu được chính là vì sao có nhiều người gây khó dễ với người rồi."

Lưu Dụ nói: "Người nghĩ Hoàn Huyền ước chừng khi nào thì tới chỗ này?"

Cao Ngạn thấy Ngụy Vinh Chi không hề phản ứng, ngạc nhiên nói: "'Người đang hỏi ta sao?"

Lưu Dụ chậm rãi nói: "Người là thủ tịch phong môi của Biên Hoang, rất am hiểu quan sát động tĩnh, không hỏi người thì hỏi ai?"

Cao Ngạn cảm thấy vinh dự, nói: "Theo lão tử đoán, bây giờ chính là gián phong thổi, Hoàn Huyền là thuận dòng, chúng ta lại là thuận gió. Hà. Nói xa hơn. Nếu Hoàn Huyền không dừng lại trên đường, sẽ đến được Tranh Vành châu trước giờ tuất."

Ngụy Vinh Chi lắc đầu nói: "Hoàn Huyền sẽ không dừng lại trên đường, muốn đánh lén Thọ Dương, phải mượn bóng đêm yểm trợ, trước tiên thiêu rụi chiến thuyền của chúng ta đậu ở bến tàu, theo đó lên bờ bao vây Thọ Dương, đợi lực lượng trên bộ tới rồi sau đó sẽ toàn lực công thành."

Lưu Dụ bình tĩnh nói: "Ta muốn làm cho Hoàn Huyền tới được mà đi không được."

Cao Ngạn nói: "Hoàn Huyền trận này khẳng định sẽ nhận lấy một thất bại, thậm chí toàn quân bị diệt, bất quá cơ hội chạy trốn của Hoàn Huyền lớn hơn nhiều so với bất cứ kẻ nào, bởi vì gan của tên gian tặc này còn nhỏ hơn của ta, các người chưa có nghe qua sao? Bên cạnh soái hạm của hắn luôn luôn đi theo bốn chiếc thuyền buồm tốc hành, mỗi chiếc có sáu lực sĩ phụ trách giữ thuyền, danh là hộ tống, nhưng sự thật là Hoàn Huyền sợ chết, khi tình thế không ổn, chỉ cần nhảy lên một chiếc trong số đó, lập tức có thể chạy xa, trốn mất dạng."

Ngụy Vinh Chi lấy làm lạ: "Người làm thế nào mà biết rõ như thế được?"

Cao Ngạn tự hào đáp: “Ta xuất thân thế nào? Là kẻ lấy việc bán tin tức làm kế sinh nhai, thu lượm những thông tin mơ hồ nhất. Có tiền thì có thể sai khiến cả ma quỷ. Ta đã mua chuộc được bộ hạ của Hoàn Huyền, tự nhiên mọi thứ đều trở nên rõ ràng.”

Lưu Dụ hỏi: “Người đã ghé qua Giang Lăng chưa?”

Cao Ngạn tức khí đáp: “Hôm nay lúc này ta có thân phận địa vị gì? Ta mạo hiểm vì cái gì? Chỉ cần đưa ra chỉ thị, tự sẽ có huynh đệ Lương Hồ bang làm.”

Lưu Dụ đầu đầu nói: “Nếu để cho Hoàn Huyền trốn về Giang Lăng, muốn bắt hắn lại cũng phải tốn thêm một lượt công phu.”

Cao Ngạn nói: “Hắn lần này đã vét hết lực lượng, binh lính lưu tại Giang Lăng chỉ có khoảng vài trăm. Hoàn Huyền sao dám ở Giang Lăng đợi bọn ta đến làm thịt chứ? Ta dám khẳng định sau khi hắn về nhà sẽ lập tức lên đường trốn chạy.”

Cao Ngạn hai mắt sáng rực, nói tiếp: “Ta có một kế hoạch bắt giết Hoàn Huyền. Đó là ta sẽ trước một bước chạy đến Giang Lăng, tự mình chỉ huy mạng lưới tình báo ở đó, cố gắng mua chuộc tướng lĩnh của Hoàn Huyền. Chỉ cần hắn quay trở lại cố hương, thì nhất cử nhất động của hắn đều không qua khỏi mắt bọn ta. Lúc đó bất luận hắn trốn đến đâu đi nữa, cũng không cách nào thoát khỏi tay Lưu gia.”

Lưu Dụ tinh thần đại chấn, lại lo lắng: “Ta sợ nhất là nếu người có mệnh hệ gì, ta làm sao ăn nói với Tiểu Bạch Nhạn đây?”

Cao Ngạn tự tin mười phần, nói: “Ta những cái khác không hay, nhưng nói đến việc theo vết và chạy trốn, thì là cao thủ nhất đẳng. Hiện giờ đợi ta về nói vài câu với Nhã nhi rồi lập tức lên đường. Hà hà! Nàng khẳng định sẽ đi cùng ta.”

Lưu Dụ đe: “Nhớ lấy! Bất luận tình huống biến hóa như thế nào, tiểu mệnh của Hoàn Huyền nhất định phải để ta thu thập. Rõ chưa?”

Cao Ngạn dạ một tiếng rồi như làn khói chạy mất.

Trong màn sương đêm mờ mịt, đoàn binh Hoang nhân phân thành hai lộ tiến về Quân Đô quan.

Sau buổi thảo luận, Hoang nhân đã điều chỉnh lại kế hoạch ban đầu của Hướng Vũ Điền, khiến toàn bộ hành động đều theo tình huống thực tế để có thể phát huy hiệu dụng.

Một lộ phụ trách việc đột nhập vào thạch bảo Quân Đô quan. Nhân số không quá năm trăm, lại toàn là cao thủ, bao gồm cả Yến Phi, Hướng Vũ Điền, Đồ Phụng Tam, Trác Cuồng Sinh và Mộ Dung Chiến. Bọn họ tiến sâu vào Thái Hành sơn, trèo đèo vượt suối, ngày đêm không nghỉ. Đến lúc này đã đi được một ngày nửa đêm nhưng suốt dọc đường chỉ tạm nghỉ một lát khoảng nửa canh giờ. Là vì bọn họ muốn sau khi đến Quân Đô quan, vẫn có vài canh giờ để nghỉ ngơi thoải mái, hồi phục nguyên khí, chờ thời cơ thích hợp sẽ công đoạt cửa ải trọng yếu này.

Một lộ khác gần một vạn Hoang nhân binh sĩ, người người đều trạng bị gọn nhẹ, đem theo ba ngày lương, do Vương Trấn Ác chỉ huy. Lộ này men theo sườn tây Thái Hành sơn, dùng rừng cây che chắn, ngày nghỉ đêm đi, cố gắng thần bất tri quỷ bất giác tiềm nhập Nhật Xuất Nguyên. Đoàn quân này còn phái một trăm hảo thủ được tinh chọn, do Diêu Mãnh, Tiểu Kiệt, Hồng Tử Xuân và Cơ Biệt thống lĩnh, mở đường phía trước. Nếu gặp thám tử của địch nhân thì trước một bước tiêu diệt, để không tiết lộ hành tung của đại quân chủ lực.

Năm nghìn chiến sĩ Thác Bạt tộc và đội xe lương của Thôi Hoành, hành quân theo lộ tuyến đã định trước. Mục tiêu là bình nguyên dài năm dặm phía nam doanh trại của Yên nhân.

Lúc này kẻ dẫn đường là Hướng Vũ Điền vừa lên tới một đỉnh núi, xoay chân ngồi xuống, quan sát phía dưới, còn ra hiệu cho bọn Yến Phi ở đằng sau dừng lại.

Đồ Phụng Tam liền ra lệnh cho các Hoang nhân phía sau dừng lại, mỗi người nguyên tại vị trí của mình.

Bọn Yến Phi đến hai bên Hướng Vũ Điền, nhìn xuống phía dưới, đều rùng mình hít vào một hơi khí lạnh.

Mặt trời vừa xuống núi. Lưu Dụ nghe được đội thuyền của Hoàn Huyền tiến nhập năm mươi dặm vào phạm vi cảnh giới, lập tức toàn quân tổng động viên. Chiến thuyền lần lượt nhổ neo dời đến vị trí công kích đã định.

“Kỳ Binh hào” dưới sự yểm hộ của sáu chiếc song đầu thuyền đến mai phục tại góc đông nam Tranh Vành châu. Trên thuyền bất luận là lính bắn đá hay lính bắn tên, người người đều khí thế sẵn sàng chờ đợi. Chỉ cần có mệnh lệnh, lập tức phát động tấn công mãnh liệt nhất về phía thuyền địch.

Lưu Dụ đứng trên đài chỉ huy, tâm tình cũng không kiềm được mà khấn nguyện. Bất quá già hiểu đó chỉ là hiện tượng tạm thời. Lúc chiến trường dầu sôi lửa bỏng, tinh thần già sẽ đến cảnh giới thông suốt sáng rõ, giống như Tạ Huyền với trận Phì Thủy năm đó chỉ huy quân đội giành được chiến thắng toàn diện mang tính quyết định.

Gió sông nhẹ nhẹ thổi tới. Một vùng thượng hạ du Tranh Vành châu tối đen không đèn đuốc, tĩnh lặng chết người, càng tăng thêm áp lực của một trận gió mưa sấm sét ẩn tàng trong đó.

Ngụy Vĩ Chi đứng bên quan sát đèn hiệu truyền tin từ ngọn núi gần đó ở phía nam Tranh Vành châu, vui vẻ nói: “Dấu hiệu cho thấy thuyền của Hoàn Huyền không hề chậm lại chút nào. Lần này hẳn khẳng định đã trúng kế.”

Lưu Dụ hít sâu một hơi, hỏi: “Còn cách chúng ta xa không?”

Ngụy Vĩ Chi đáp: “Còn khoảng năm mươi dặm!”

Lưu Dụ nói: “Bọn ta phải cố hết sức để cho địch nhân tiến về hạ du, tốt nhất là để cho bọn chúng xuống hẳn hạ du. Lúc đó, chúng ta mới thuận dòng truy sát bọn chúng. Nếu vậy thì sẽ có thể giải quyết Hoàn Huyền tại đây.”

Ngụy Vĩ Chi đáp: “Chỉ sợ là khó thành. Theo tín hiệu đèn thì đội thuyền của Hoàn Huyền chia làm ba, mỗi đội lại phân thành hai nhóm trái phải. Đội tiên phong có ba mươi chiến thuyền, cùng trung đội với năm mươi chiến thuyền luôn giữ khoảng cách hai dặm với nhau. Đội chủ lực cách xa trung đội, có đủ ba bốn phần kiên cố. Khi đội thuyền tiên phong vượt qua Tranh Vành châu, ‘Kinh Châu hào’ của Hoàn Huyền vẫn còn xa ngoài bảy, tám dặm. Nếu chúng ta vẫn không phát động thế công, có thể sẽ mất đi thời cơ.”

Hắn nói tiếp: “Thời cơ tấn công tốt nhất là thời khắc khi trung đội của địch nhân tiến nhanh vào Tranh Vành châu. Chúng ta có thể chia cắt địch nhân thành hai, dùng các cỗ máy bắn đá và bắn tên trên Tranh Vành châu đón đánh, tuyệt không thua thế thuận dòng mà đến cửa thuyền đội chủ lực của địch nhân. Sau khi bọn Vô Kỵ đánh tan tác địch hạm dưới hạ du, sẽ ngược dòng mà lên, cùng với chúng ta hợp đánh thuyền đội chủ lực.”

Lưu Dụ mắng: “Tên hèn nhát!”

Ngụy Vĩ Chi biết già mắng chính là Hoàn Huyền chứ không phải mình, cười nói: “Cũng may hắn là kẻ chết nhất, nếu không bọn ta vẫn còn công đánh Kiến Khang!”

Lưu Dụ thấp giọng nói: “Đến rồi! Chuẩn bị!”

Lính thổi kèn, đánh trống, cầm cờ đang dàn sau lưng bọn họ, người người đều tập trung tinh thần, chuẩn bị đem mệnh lệnh thứ nhất của Lưu Dụ phát ra truyền đi.

Trác Cuồng Sinh buột miệng kêu: “Mẹ ơi!”

Chỗ bọn họ ẩn núp cách sơn đạo phía dưới khoảng bốn, năm dặm, trong rừng núi hơi nước giăng đầy, lại hoàn toàn không ảnh hưởng đến thị tuyến của bọn họ, bởi vì sơn đạo đèn đuốc sáng choang, chiếu thấy cả ngàn binh lính Đại Yên, đang nhọc nhằn bận rộn khai sơn phá thạch, mở rộng sơn đạo.

Từ vị trí của bọn họ nhìn xuống, có thể thấy thạch bảo của Quân Đô quan và sơn đạo kéo dài chừng ba dặm nằm ở giữa, đầu đuôi đều nằm ngoài tầm nhìn, bất quá có thể tưởng tượng được tình huống chắc cũng giống như đang thấy trước mắt, Yên nhân luôn tay không nghỉ.

Ngồi giữa đường có một nhóm Yên binh, người người đều lưng trần, rõ ràng đang nghỉ ngơi, sau khi lại sức sẽ thay thế Yên binh kiệt sức phải lui xuống, tiếp tục mở rộng sơn đạo.

Đỉnh của Quân Đô quan bằng phẳng như tường thành, bốn phía đều có những chỗ đứng núp bắn, giữa đặt thành lâu, bên trong ẩn đường đi xuống dưới. Thạch bảo nằm ở nơi đất cao ngay giữa sơn đạo. Sơn đạo thông qua thạch bảo chạy xuống hai phía đông tây, hình thành hai đường dài. Thạch bảo vốn cắt đứt sơn đạo, bất quá lúc này hai bên thạch bảo đều mở ra thông lộ, có thể từ hai bên phải trái qua lại.

Trên đỉnh thạch bảo bố trí đầy tiền thủ, nơi cao hai bên sơn lộ cũng có Yên binh đứng gác bảo vệ, canh giữ nghiêm mật, khiến người trông thấy phải sợ.

Chúng nhân ngày đêm đi không nghỉ, lại không nghỉ tới cực diện trước mắt lại xuất hiện.

Yến Phi nói: “Các người xem.”

Mọi người theo ngón tay của chàng nhìn tới, tại hai bên sườn dốc đường phía tây của Thạch bảo, một lượng lớn Yên nhân đang chặt cây cối bên đường, sau khi cây ngã xuống lập tức loại bỏ đi cành lá xanh, sau khi chỉ còn lại thân cây, thì đưa lên đỉnh dốc, chất đầy ven đường.

Mộ Dung Chiến trầm giọng nói: “Mộ Dung Thùy chính là dùng kế triệt binh, những thân gỗ này là muốn thiết lập lô mộc trận, ngăn chặn truy binh.”

Đồ Phụng Tam lắc đầu nói: “Mộ Dung Thùy sẽ không cam lòng rút lui như thế, huống chi vẫn có thể giải quyết được vấn đề quân lương. Hắn mở rộng sơn đạo, là sợ bọn ta vào lúc hắn xử tử chủ tì Thiên Thiên, lại có thể đau khổ chịu đựng mà không ra tay, thì hắn sẽ phải từ Quân Đô quan lui trở về phía đông Thái Hành sơn. Mộ Dung Thùy đúng là không hổ danh Bắc phương đệ nhất binh pháp đại gia, tính không sót chuyện gì.”

Hướng Vũ Điền nói: “Ta đồng ý với kiến giải của Đồ đương gia, bằng ưu thế quân lực của hắn, vừa đánh vừa lui, Mộ Dung Thùy đúng là có nhiều cơ hội rút về Quân Đô quan, lại bằng việc cố thủ ở quan, đại quân đổi lại bố trận ở mặt đông Thái Hành sơn, như vậy có thể tạo thành thế bất bại. Còn vấn đề quân lương, bởi vì chúng ta bị chặn ở phía tây Quân Đô quan, hắn sẽ có thể ung dung đi săn xung quanh, ngắt lấy quả hoang, rau dại, chỉ cần lương thực từ phía Trung Sơn chuyển tới, hắn liền có thể toàn diện phản công, đoạt được thắng lợi cuối cùng.”

Trác Cuồng Sinh nói: “Bây giờ phải làm sao?”

Yến Phi mỉm cười nói: “Chúng ta trước phải người đến hai đầu thăm dò xem, rõ ràng tình huống căn kẽ, sau đó tiến vào vị trí công kích, mọi thứ vẫn y theo kế hoạch mà tiến hành, khi đó linh mộc trận cần phải làm ổn thỏa, khí lực của địch nhân cũng đã dùng đến mức chẳng còn bao nhiêu, chúng ta lại chỉ ít có bốn, năm canh giờ nghỉ ngơi, ở tình thế cố ý so với vô tâm, ngay cả nhân số đối phương hơn gấp bội chúng ta, cũng cần không nổi sự tấn công mãnh liệt bất ngờ của chúng ta.”

Hướng Vũ Điền vui vẻ nói: “Cứ quyết định như vậy, bây giờ ta rất muốn nhìn thấy phản ứng và vẻ mặt của Mộ Dung Thùy khi kinh hãi nghe tin Quân Đô quan bị đoạt.”

Địch hạm từ hai bên nối đuôi nhau mà đi, đến hạ du Tranh Vành châu, ở đầu thuyền đuôi thuyền đều treo một chiếc đèn lồng, như những đóm lửa lân quang bồng bềnh trên mặt sông, tình cảnh lạnh lẽo quỷ dị.

Một dải Đại Giang bị bụi nước bao phủ, làm người ta có chút không rõ là mưa hay là sương mù. Một vùng Tranh Vành châu màu đen, thuyền đội mai phục ở đoạn phía đông cùng với sương đêm hợp lại thành một khối.

Lưu Dụ cảm thấy nhẹ cả người. Nếu chiến hạm của địch treo nhiều đèn đóm, khẳng định thuyền đội bên mình sẽ bị phát hiện. Hơn nữa, địch nhân vì sợ chiến hạm tông vào Tranh Vành châu mà phải chọn đường tránh xa Tranh Vành châu khiến bọn họ có thể tránh được tai mắt của chúng.

Chưa đầy hai khắc, ba mươi chiến thuyền tiên phong của địch nhân đã rời xa Tranh Vành châu.

Lưu Dụ phát ra chỉ lệnh giương buồm. Người phụ trách đánh đèn hiệu lập tức truyền ra tin tức, ngọn đèn chỉ hướng Nam Bắc được thắp lên, không lo địch nhân trên chiến hạm đang đi về phía hạ du phát hiện.

Toàn thể chiến sĩ trên ba mươi hai chiến thuyền được động viên, buồm giương lên nhanh chóng, đồng thời ngọn phong đăng màu xanh biếc treo ở cột buồm lớn cũng được thắp lên để phân biệt địch ta.

Lúc này trung đội địch nhân mới tới, đi qua hai mạn Nam Bắc của Tranh Vành châu rồi tiến về hạ du. Loáng một cái, đã có gần hai mươi chiếc chiến hạm vượt qua hai bên.

Lưu Dụ quát to: "Đánh!"

Tiếng trống và tù và lập tức nổi lên kinh thiên động địa.

Phát động đầu tiên chính là phục binh cầm đầu bởi Trình Thương Cổ đã được nghỉ ngơi dưỡng sức ở Tranh Vành châu. Máy bắn đá, máy bắn tên nhanh chóng tiến ra ầm ầm. Đá tảng, hỏa tiễn từ cao điểm trên hai bờ Nam Bắc của Tranh Vành châu đồng loạt bắn ra, đan vào nhau tạo thành một tấm lưới tên, lửa và đá trùn tới chiến hạm địch nhân, thể công khốc liệt như mưa rào đầu hạ.

Hạm đội Bắc Phủ binh phục ở phía đông cũng lao ra, các chiến sĩ bắn ra hỏa tiễn như mưa khiến địch nhân không kịp trở tay.

"Ầm!"

"Kỳ Bình Hào" dẫn đầu xông sát, dùng mũi thuyền bọc thép đánh mạnh vào hông của thuyền địch đi ngang qua khiến cho gỗ vụn tung tóe, thân thuyền vỡ tan, văng ngang sang một thuyền bất hạnh khác bên địch lúc này cũng vừa mới đi tới. Hai thuyền đồng thời chìm ngấm.

Chiến sĩ trên "Kỳ Bình Hào" hô vang trời đất.

Lão Thủ luôn mồm hét lớn, chỉ huy thủ hạ, "Kỳ Bình Hào" mượn lực gió nhanh chóng quay ngược trở lại, ngược dòng lao về phía tây. Một con thuyền địch đang chầy ngênh ngang đi tới tránh không kịp, liền bị "Kỳ Bình Hào" đánh vào sườn đắm ngay tại trận.

Sáu chiếc Song Đầu hạm đi theo như mảnh hổ sống chuồng, bằng đặc tính linh hoạt kỳ diệu, tả xung hữu đột tấn công đám thuyền địch.

Lưu Dụ nhìn về hướng thượng du Đại Giang, hiểu được thắng lợi đã đến, trước mắt đều là chiến hạm địch lộn xộn chẳng ra hàng lối, hoặc bị cháy hoặc bị đắm, lại đâm nhau loạn cả lên. Trung đội của địch nhân quân chẳng ra quân, không chút lực để phản kích.

Ở hướng hạ du cũng truyền đến tiếng hét hò chấn động cả con sông, chứng tỏ hai đội thuyền của Hà Vô Kỵ và Lưu Nghị đã phát động tấn công không thương tiếc vào địch nhân.

Hiện tại có thể thấy được toàn bộ mặt sông đã biến thành biển lửa, khói bay ngút trời, tình huống thảm thiết đến cực điểm, mà trận đại chiến chỉ là vừa mới mở ra. Bộ đội chủ lực của địch quân không thể dừng nổi, bị cuốn theo dòng nước tiến nhập khu vực Tranh Vành châu, cũng là tiến vào tầm bắn của máy bắn đá và máy bắn tên trên bờ, không thể tránh nổi mưa tên lửa đạn.

Lưu Dụ lại phát ra mệnh lệnh, trống trận lại nổi lên thùng thùng, chiến sĩ trên thuyền nhất tề la hét, ba mươi hai chiếc chiến thuyền phân thành hai đường, theo thủy đạo qua mạn Nam và Bắc của Tranh Vành châu ngược dòng nhưng thuận gió tiến sang phía tây, đối đầu với chiến hạm của địch.

Chú thích:

* Hỏa nỗ tiến: máy bắn tên lửa

583. Đại Cục Dĩ Định (2)

Tiểu Thi sắc mặt trắng nhợt, đến bên phải Kỳ Thiên Thiên ngồi xuống. Từ sau khi trời sáng, bọn họ bị cấm rời khỏi doanh trướng, thủ vệ bên ngoài tăng lên rõ rệt. Phong Nương đã đến chỗ bọn họ hai lần, lần nào cũng im lặng không nói, thần sắc ngưng trọng, càng làm tăng thêm không khí khẩn trương như mưa núi chực ập xuống, chuyện lớn sắp xảy ra. Trái với Kỳ Thiên Thiên coi như không có chuyện gì, Tiểu Thi lại không chịu nổi áp lực trầm trọng, lo lắng bất an.

Kỳ Thiên Thiên thần sắc bình tĩnh dịu dàng nói: "Ta biết Thi Thi trong lòng rất là sợ hãi. Tuy chúng ta không nhìn thấy gì, lại nghe được thanh âm điều động quân mã ở bên ngoài, đại chiến tựa như gần kề.

Nhưng Thi Thi phải tin tưởng ta, ta và Thi Thi sẽ cùng vượt qua vãn nạn này, Hôm nay sẽ là ngày cuối cùng chúng ta ở lại nơi này, tất cả mọi khổ nạn sẽ kết thúc hôm nay.”

Tiểu Thi nhiệt lệ tuôn trào, thổn thức nói: ”Nhưng...”

Kỷ Thiên Thiên nói: ”Đừng khóc, vào thời khắc này, Thi Thi phải kiên cường lên. Hôm nay tuyệt sẽ không dễ trôi qua, muội đối với ta là sự ủng hộ tốt nhất, hãy dũng cảm lên đối diện với mọi chuyện.”

Tiểu Thi ráng cầm nước mắt, nhưng vẫn không kiềm được ghen ngào.

Kỷ Thiên Thiên âu yếm kéo vai Tiểu Thi lại, khẽ sát tai nàng ta, nhỏ nhẹ nói: ”Yến lang đã nghĩ ra được một kế hoạch hoàn mỹ để cứu chúng ta rồi, tình huống đã nằm trong sự khống chế của chàng. Mộ Dung Thùy đương nhiên sẽ không nghĩ ra, lại còn cho rằng bản thân đã lập được thế bất bại, chiến tranh luôn luôn là một trò chơi vô tình người chết ta sống, sự thật sẽ khiến cho y kinh hoàng.”

Tiểu Thi hai mắt đầm lệ ngược lên, nhìn Kỷ Thiên Thiên thê lương nói: ”Tiểu thư! Nếu như tiểu thư có cơ hội bỏ trốn, ngàn vạn lần chớ để lỡ dịp như lần trước, không cần phải để ý đến muội.”

Kỷ Thiên Thiên đau xót nói: ”Ngốc ạ! Tiểu thư sao lại bỏ muội được? Tin ta đi, bọn ta nhất định có thể ra đi chung với nhau.”

Tiểu Thi run rẩy thốt: ”Tiểu thư!”

Kỷ Thiên Thiên lại khẽ sát tai Tiểu Thi nhẹ nhàng nói: ”Chuyện ta từng nói với muội là sự thật, quyền chủ động đã nằm trong tay Yến lang, Mộ Dung Thùy không còn chọn lựa nào khác, đợi khi Thác Bạt Khuê thay Yến lang đưa ra lời khiêu chiến đơn đả độc đấu với Mộ Dung Thùy, vật đánh cược sẽ là chúng ta. Bất luận xảy ra chuyện gì, muội cần phải giữ vững lòng tin, cho dù tựa như đang ở trong hoàn cảnh tuyệt vọng, cũng đừng đánh mất hy vọng.”

Tiểu Thi hỏi: ”Thật sự là Yến công tử nói với tiểu thư à?”

Kỷ Thiên Thiên đáp: ”Đến thời khắc này, ta còn gạt muội sao? Huynh đệ Hoang nhân của chúng ta đã đến được khu rừng cạnh Nhật Xuất Nguyên, đang chờ thời cơ thích hợp. Một cánh khác là bộ đội tinh nhuệ của Thác Bạt tộc, hiện đang tiến tới Nhật Xuất Nguyên, vào chính Ngọ sẽ tới.”

Thân hình kiều diễm của Tiểu Thi chấn động: ”Thật sao?”

Kỷ Thiên Thiên không vui mừng: ”Vốn là nha đầu người đến thời khắc này vẫn còn bán tín bán nghi. Ta không cần trả lời người là thật hay giả, bởi vì đáp án sẽ lập tức tới ngay, ta muốn người chính mắt nhìn thấy chuyện đánh cược sắp sửa xảy ra.”

Sau đó, đôi mắt tuyệt đẹp chiếu ra thần sắc trông mong, nói: ”Sinh mệnh không phải là hết sức kỳ diệu sao? Con người tịnh không biết trân quý những thứ có trước mắt, đến khi mất hết mọi thứ, mới phát giác cái đã từng có quả là trân quý. Được rồi lại mất vốn khiến người ta khó tiếp thụ, nhưng mất rồi lại được khiến người càng thêm mừng rỡ, mà tuyệt diệu nhất lại là cái người lấy lại được lại không phải như trước, vì người sẽ dùng một thái độ hoàn toàn mới để trân quý và giữ gìn nó, cho dù là sự vật trước đây không có gì đặc biệt, cũng đã có thêm ý nghĩa mới mẻ. Lúc ta còn ở Kiến Khang, thường thích truy cầu những sự vật mới mẻ, đến hôm nay mới minh bạch, vấn đề tuyệt đối không phải là mới mẻ hay kích thích, mà ở trong tâm cảnh của mỗi cá nhân. Sau khi trở về Biên Hoang tập, Thi Thi chớ có quên lời này của ta, cần phải trân quý cho tốt mọi thứ xung quanh, thì mới nắm được sinh mệnh của bản thân.”

Tiểu Thi đang tính nói, Kỷ Thiên Thiên đã hạ giọng: ”Phong Nương đến rồi!”

Nói chưa dứt, Phong Nương đã vén trướng vào, thần tình dờ dẫm nói: ”Thỉnh tiểu thư đi theo ta, Hoàng thượng muốn gặp tiểu thư.”

Thác Bạt Khuê chấp tay sau lưng đứng trên đỉnh đồi ở mé Đông, quan sát doanh trại của Mộ Dung Thùy, đưa mắt nhìn một tòa đài cao giữa doanh trại của Yên binh ở bờ Nam.

Mỗi khi lập trại nơi hoang dã thì cần phải thiết lập vọng lâu tiền tháp xung quanh, lợi dụng hiệu quả cao khống chế thấp. Nhưng doanh trại của tướng soái, cũng cần ở trên cao để có thể trông xa, để có thể nắm bắt tình thế toàn cuộc, chỉ huy tác chiến. Đài cao khoảng ba trượng trong doanh trại của Yên nhân chính

là chỉ huy đài của Mộ Dung Thùy. Có Mộ Dung Thùy ở trên ấy giữ trận, trước khi hết lương, mặc Thác Bạt tộc và Hoang nhân cuồng công mãnh đã ra sao, khẳng định kết quả chỉ là hao binh tổn tướng.

Thác Bạt Khuê lắc đầu thở dài, "Mộ Dung Thùy người thật sự có thể tàn nhẫn như vậy sao?"

Sở Vô Hạ yêu kiều đứng sau lưng y hỏi: "Tộc chủ sao lại nói vậy?"

Thác Bạt Khuê như không có chuyện gì đáp: "Nàng không nhìn thấy đồng củi chất ở tận phía nam của doanh trại sao? Nếu ta tính không sai, Mộ Dung Thùy sau khi Hoang nhân đến, sẽ đem củi chuyển ra ngoài trại, chất thành đồng. Sau đó, sẽ dựng lên hai cột gỗ ngay giữa đồng củi, đem Kỷ Thiên Thiên và Tiểu Thi trói lên trên đó, rồi châm lửa, đốt củi ở phía ngoài trước. Lúc đó, Hoang nhân không còn lựa chọn nào khác, chỉ có thể liều mạng cứu hỏa cứu người, còn Mộ Dung Thùy thì xuất ra toàn quân, dễ dàng đoạt lương."

Sở Vô Hạ nói: "Nhưng đến đây chỉ là chiến sĩ của bọn ta!"

Thác Bạt Khuê không nhịn được cười: "Đó chính là chỗ tuyệt diệu nhất, khi Mộ Dung Thùy nhìn ra chỉ là người của Thôi Hoành, mới kinh ngạc phát giác đã thua một trận, lại là một trận không thể trở mình."

Sở Vô Hạ thành thật nói: "Người ta nói Biên Hoang tập nhân tài đầy dẫy, kỳ nhân dị sĩ đếm không hết được, thiếp trước nay đối với chuyện này vẫn hoài nghi trong lòng, nhưng đến hôm nay lại không thể không phục."

Thác Bạt Khuê trầm nghĩ kỳ nhân dị sĩ chính là Yến Phi, nếu không phải là hắn có năng lực liên lạc qua tinh thần với Kỷ Thiên Thiên, trận này khẳng định sẽ thua thảm hại.

Sở Vô Hạ mục quang nhìn về phía Quân Đô Quan ở nơi bình địa phía xa, tận đầu phía bắc dãy Thái Hành sơn, nói: "Khi Hoang nhân đoạt được Quân Đô quan, tộc chủ sẽ làm gì? Lẽ nào lại thật sự y theo kế hoạch của Hoang nhân, giúp họ đoạt lại chủ tì Kỷ Thiên Thiên, để cho Mộ Dung Thùy ly khai?"

Thác Bạt Khuê cười đáp: "Mục tiêu của ta là đánh bại Mộ Dung Thùy, mục tiêu của Yến Phi là đoạt mỹ nhân về, mới nhìn thì hai mục tiêu tựa như có mâu thuẫn, sự thật thì hai hợp lại thành một. Thời khắc chủ tì Kỷ Thiên Thiên an toàn trở về, ta đã hoàn thành được lời hứa với huynh đệ Yến Phi của ta, lúc đó sẽ do ta chủ sự. Hiểu không?"

Cặp mắt tuyệt đẹp của Sở Vô Hạ sáng lên, gật đầu đáp: "Đã hiểu rồi!"

Toàn bộ doanh trại trở nên sôi sục, Yên binh từng đội đang di chuyển trong trật tự, những người còn lưu lại bản doanh cũng bận rộn chỉnh đốn trang bị, huấn luyện binh lính, cho ngựa ăn, tràn đầy không khí đại chiến gần kề.

Kỷ Thiên Thiên dưới sự áp giải của hơn hai mươi cao thủ người Yên, theo Phong Nương đi về phía đài cao. Dọc đường Phong Nương không nói lời nào, trên mặt không chút biểu hiện, khiến người khó biết trong lòng bà đang nghĩ gì, hoặc chỉ là tâm trạng trống rỗng. Từ khi bị Mộ Dung Thùy bắt, Kỷ Thiên Thiên lần đầu sinh ra cảm giác mãnh liệt bản thân là tù nhân. Nàng không để ý đến những ánh mắt đang nhìn mình, bảo trì tâm cảnh trong sáng, lặng lẽ theo sau Phong Nương, cũng không đoán được Mộ Dung Thùy vì sao lại triệu nàng đến gặp.

Cuối cùng Phong Nương dừng lại, thì ra đã đến chỗ thang gỗ để leo lên đài cao, Kỷ Thiên Thiên nhìn lên trên, thấy hàng lang can gỗ vây bốn bên đài, lại không nhìn thấy người nào.

Phong Nương trầm trọng nói: "Hoàng thượng ở trên đài, thỉnh Thiên Thiên tiểu thư tự lên trên gặp người."

Kỷ Thiên Thiên nhìn qua Phong Nương, bà cúi đầu, né tránh ánh mắt nàng.

Kỷ Thiên Thiên ngậm thở dài, bước tới trước hai bước, đang tính bước chân lên thang, đột nhiên trong lòng sinh dấu hiệu bất an, nhưng đã không kịp ứng biến, mười ngón tay của Phong Nương tựa như mười mũi tên bắn tới sau lưng, trong một sát na điểm trúng hơn ba mươi huyệt lớn nhỏ trên người nàng.

Kỷ Thiên Thiên toàn thân cứng đờ, huyết khí khó chịu, tựa như toàn thân không còn chút khí lực, sau đó té xuống. Phong Nương từ phía sau đỡ lấy nàng, khẽ sát tai nàng buồn bã nói: "Tiểu thư! Tha lỗi cho ta! Ta chỉ là phụng mệnh thi hành, đến thời khắc này ta đã không còn lựa chọn nào khác, chỉ còn biết giao số mệnh cho trời. Thủ pháp này của ta sẽ chỉ cấm chế chân khí của nàng, khiến nàng không thể đề khí vận

kính, mọi chuyện khác vẫn như thường, sau khi bị cứng đờ, nàng sẽ hồi phục lại khí lực. Cẩm chế chỉ có công hiệu trong sáu canh giờ. Cẩm chế sẽ theo vận chuyển kinh mạch của nàng mà tự nhiên giải trừ. Ồi!”

Kỷ Thiên Thiên trong lòng rối loạn, cũng không biết có nên hận Phong Nương hay không, quả nhiên cảm giác cứng đờ trong nháy mắt biến mất, nàng lại bằng sức của bản thân đứng dậy.

Phong Nương lùi ra sau một bước, hồi phục bình tĩnh, lạnh lẽo nói: ”Tiểu thư! Thỉnh leo lên.”

Đến lúc này còn nói được gì, Kỷ Thiên Thiên nhìn lên trên, Mộ Dung Thùy đang dựa vào lan can nhìn xuống, nhặt nhẻo nói: ”Thiên Thiên! Lên đây!”

Kỷ Thiên Thiên thầm nghĩ tình huống Phong Nương vừa mới ra tay với mình, chắc chắn là tiến hành dưới sự giám sát của Mộ Dung Thùy, chẳng trách Phong Nương nói là không có chọn lựa nào khác. Ngầm thở dài, nhấc bước leo lên thang gỗ, Mộ Dung Thùy lùi ra sau.

Kỷ Thiên Thiên từng bước từng bước leo lên trên, thầm nghĩ may mắn đây không phải là soái tướng của Mộ Dung Thùy, mà là đài cao giữa ban ngày ban mặt trước mắt mọi người, nếu không hậu quả thật không thể tưởng tượng, nàng có muốn tự vẫn cũng hữu tâm mà vô lực. Bất quá lại nghĩ tới Mộ Dung Thùy hành sự khó đoán, hẳn muốn làm gì thì làm cái đó, ai dám can thiệp? May mắn lại nghĩ đến Phong Nương tuyệt sẽ không để cho hần công nhiên làm chuyện thương thiên hại lý như vậy, lo lắng trong lòng mới được giải tỏa. Dưới tâm tình tẻ nhạt bất an như vậy, Kỷ Thiên Thiên leo lên đài cao.

Mộ Dung Thùy đang dựa lan can nhìn về khu rừng ở tận cuối đồng cỏ ở phía nam Nhật Xuất Nguyên. Trầm giọng nói: ”Thiên Thiên! Mời đến cạnh ta.”

Kỷ Thiên Thiên nhẹ nhàng cất bước, đến sau lưng y, thở dài nói: ”Giữa bọn ta còn có chuyện gì để nói sao?”

Mộ Dung Thùy đầy cảm xúc nói: ”Bọn ta sao lại phát triển đến chỗ như vậy? Trời cao đối với ta thật không công bằng.”

Kỷ Thiên Thiên lặng im không nói.

Mộ Dung Thùy quay phắt lại, song mục lóe lên dữ dội, nóng bỏng quan sát Kỷ Thiên Thiên, nói: ”Đây là cơ hội cuối cùng của Thiên Thiên, chỉ cần nàng nói một câu, cái cảnh máu chảy thành sông sẽ không xuất hiện, nếu không chẳng những Yến Phi phải chết, huynh đệ Hoang nhân của nàng cũng sẽ không có một ai có thể sống để trở về Biên Hoang tập, mọi chuyện đã nằm trong tay ta, không có người nào có thể cải biến tình huống này.”

Kỷ Thiên Thiên buột miệng hỏi: ”Tình huống thật sự nằm trong tay người sao?”

Mộ Dung Thùy song mục sinh ra thần sắc cảnh giác, đột nhiên tiến tới, đưa tay nắm lấy hai vai nàng.

Kỷ Thiên Thiên hé môi không nói, lòng biết y đã hiểu lầm, tưởng rằng Phong Nương ngoài mặt vâng lời nhưng thật sự đã không chế ngự nàng nên nàng vẫn còn năng lực để tự tận.

Mộ Dung Thùy hiện ra thần sắc cổ quái, hiển nhiên phát hiện cẩm chế của Phong Nương vẫn không thể giải pháp, hai mắt y lộ vẻ ham muốn. Kỷ Thiên Thiên thầm than không ổn, biết hẳn vì đụng chạm thân thể mình nên thú tính nổi dậy, mất đi tự chủ và muốn xâm phạm nàng.

Kỷ Thiên Thiên đấu tranh với sự sợ hãi trong lòng, chống cự nói: ”Thả ta ra!”

Mộ Dung Thùy lắc đầu than: ”Thả nàng ra! Nói thế là sao? Ta không chiếm được thì không ai có thể chiếm được, Thiên Thiên quả đã không hiểu con người ta rồi!”

Ngay lúc này có tiếng kèn nổi lên.

Mộ Dung Thùy chấn động buông tay, xoay người nhìn lại.

Tiếng vó ngựa từ mặt Nam của thảo nguyên vọng tới, bỗng nhiên từ trong rừng một toán kỵ sĩ oai hùng ruổi ngựa xuất hiện với đội hình chỉnh tề, cờ xí tung bay. Mọi chiến sĩ trong doanh trại quân Yên đều nhìn ra.

Mộ Dung Thùy tựa hồ quên mất Kỷ Thiên Thiên, hai mắt mở lớn nhìn thẳng ra ven rừng.

Kỷ Thiên Thiên thở ra nhẹ nhõm, thiếu chút nữa là nàng đã muốn lên trốn xuống khỏi đài cao nhưng không nỡ bỏ mất vị trí quan sát cực tốt mà nàng có thể tận mắt chứng kiến cảnh tượng động lòng trước mắt.

Mặt trời đang đứng ngọ.

Nàng thầm nghĩ 'Yên lang đã không gạt ta, năm ngàn quân tinh nhuệ của Thác Bạt tộc đứng như lời chàng nói đã đến Nhật Xuất Nguyên vào lúc chính ngọ, thời khắc công kích Quân Đô quan cũng đến rồi.'

Mấy ngàn chiến mã như sóng tràn đến thẳng phía nam doanh trại quân Yên cách chừng năm dặm bày thành chiến trận, không ngừng hò hét vang lừng, khí thế lên đến cực điểm.

Theo sau có tám tổ xe la kéo tới một cách trật tự ngay ngắn bày thành hàng phía sau kỵ trận. Bất luận là Kỷ Thiên Thiên hay người bên phe Mộ Dung Thùy cũng đều hiểu hơn hai trăm cỗ xe la này đều được đặc biệt chế thành, bất cứ lúc nào cũng có thể hóa thành Loa Xa trận với sức phòng ngự rất hữu hiệu không sợ bị tấn công.

Mộ Dung Thùy quan sát tứ bề, bỗng dừng mắt tại Quân Đô quan cách đó chừng mười dặm về phía đông, về mặt hiện lên sắc sợ hãi.

Kỷ Thiên Thiên thầm nghĩ người hiện tại nên biết quyền chủ động đã không còn trong tay người nữa, nhưng cũng phải bội phục phản ứng linh hoạt của đầu óc Mộ Dung Thùy, ngay khi phát giác ra quân kéo đến không phải Hoang nhân thì liền biết không ổn.

Trong quân tiếng kinh hô vang lên khắp nơi.

Từng đám, từng đám khói đen đặc từ eo núi Quân Đô quan nổi lên.

Mộ Dung Thùy còn chưa có thời gian để phản ứng thì lại nghe tiếng vó ngựa dồn dập. Vô số chiến sĩ Hoang nhân từ khu rừng cạnh Thái Hành sơn phóng tới như bay tựa hồ như nước vỡ đê tràn về Nhật Xuất Nguyên, hàng vạn chiến mã trải rộng ra và phóng hết tốc lực dọc theo Thái Hành sơn về hướng cửa vào khẩu ở eo núi.

Quân Yên trong doanh trại chỉ biết há hốc miệng ngẩn ra nhìn chứ không có cách gì để ngăn trở.

Mộ Dung Thùy không phải đã không nghĩ tới khả năng địch nhân phong tỏa đường lui của mình vì y đã sai tình binh mãnh tướng đến giữ Quân Đô quan, và còn mở rộng đường đào ở eo núi để bố trí Lôi Mộc trận chính là muốn dùng vào tình huống như lúc này. Chỉ cần một mặt cố thủ eo núi, mặt khác dẫn quân đánh tới khẳng định có thể đập tan mưu đồ của địch nhân. Nhưng y không hề nghĩ đến việc địch nhân lại tính toán thời gian chính xác đến độ có thể thừa lúc quân cố thủ Quân Đô quan sức cùng lực kiệt sau ba ngày làm việc không ngừng liền phát động mãnh công.

Đội quân Yên đóng ở Quân Đô quan bị Hoang nhân bất ngờ tấn công tháo chạy ra, lúc chúng hoang mang kinh sợ thì Hoang nhân lại từ phía tả chém giết tới làm chúng nhất thời mất hết đầu chí, hết sức bỏ chạy về doanh trại.

Quân Đô quan đã thất thủ.

Lúc này đường lui duy nhất của quân Yên chỉ còn có bốn chiếc cầu phao trên sông Tang Can. Trước tiên không nói tới việc cầu phao không đủ sức tải và khó mà chống lại sự công kích từ thượng du, ngay cả dùng để rút lui về bờ đối diện, muốn quay về Trung Sơn lại phải vòng qua Thái Hành sơn, với tình huống thiếu lương thực lại thêm phải ứng phó với sự truy kích của địch nhân thì hậu quả không thể nào tưởng tượng nổi.

Mộ Dung Thùy quay đầu nhìn lại Kỷ Thiên Thiên, mặt cắt không còn chút máu.

Thuyền buồm đến bến tàu Giang Lăng, tình cảnh trước mắt khiến Hoàn Huyền kinh sợ mất mật. Y không hiểu chuyện gì đã xảy ra.

Cửa thành Giang Lăng mở rộng, dân trong thành mang người già con trẻ tràn ra từ cửa thành, một khi ra khỏi thành thì bỏ chạy tứ tán nhưng không thấy quân giữ thành nào cả. Trên bến tàu là một cảnh hỗn loạn, thuyền bè thay nhau rời bến giống như ngày tận thế tới nơi.

Hoàn Huyền không chờ thuyền cập bến đã phóng lên bờ, nhắm vào người đang đào thoát xung quanh hét vang: "Chuyện gì đã xảy ra?"

Một người tiến tới, phía sau đi theo hơn chục binh thủ thành đáp: "Bẩm Hoàng thượng, ngàn lần không nên nhập thành, trong thành loạn dân làm phản, hết sức nguy hiểm."

Hoàn Huyền định thần nhìn lại mới nhận ra là đại tướng tâm phúc Phùng Cai, liền thất thanh hỏi: "Hoàn Vĩ đã đi đâu rồi?"

Phùng Cai đáp: "Từ khi biết tin thuyền đội của Hoàng thượng bị phục kích tại Tranh Vành châu thì đại tướng quân Hoàn Vĩ lập tức thu thập tài vật tể nhuyển bỏ thành đi mất. Thần đã từng khuyên y ở lại nhưng y lại nói toàn những lời khó nghe rồi sau đó bỏ đi không thềm ngó lại."

Hoàn Huyền cảm thấy xương sống lạnh ngắt, thân thể không còn chút hơi ấm, găng quên nỗi đau về Hoàn Vĩ. Y không thể tin được hỏi: "Tin tức làm sao lại truyền về nhanh đến vậy?"

Phùng Cai chán nản đáp: "Khói đen lửa đỏ từ thuyền bị đốt ở Tranh Vành châu nổi lên trong mấy chục dặm đều có thể thấy rõ, thuyền đánh cá và chở hàng đi về hướng Đông đều bị quay lại, tin tức đã truyền đến toàn bộ Kinh Châu."

Chút huyết sắc còn lại cũng biến mất trên mặt Hoàn Huyền, giọng run rẩy: "Trẫm phải làm sao đây?"

Phùng Cai đáp: "Hiện tại Giang Lăng không thể giữ được, Hoàng thượng cần phải lập tức ly khai."

Hoàn Huyền có cảm giác tuyệt vọng của người bị bạn bè thân thuộc bỏ rơi không còn nơi dung thân, thở gấp mấy hơi hỏi: "Đi đâu bây giờ?"

Phùng Cai vẫn còn giữ được vẻ bình tĩnh: "Càng xa càng tốt! Nếu có thể tới Hán Trung trong đất Thục thì sẽ bảo đảm an toàn. Thần nguyện toàn lực bảo hộ thánh giá."

Hán Trung do anh em họ Hoàn Huyền là Hoàn Hi trấn thủ, nghĩ tình thân thuộc chắc sẽ nhận cho Hoàn Huyền nương thân.

Hoàn Huyền không khỏi quay đầu nhìn chiếc thuyền buồm, đêm qua hẳn thấy đại thế đã hết nên đã lập tức nhảy lên thuyền và lợi dụng sự nhanh nhẹ linh hoạt của nó để đào tẩu quay về, may mà giữ được cái mạng nhỏ. Hồi tưởng lại, hẳn vẫn còn sợ hãi.

Phùng Cai nhìn thấu tâm ý của y nói: "Hoàng thượng tuyệt không thể vào Thục bằng đường sông Đại Giang, thần nghe nói thuyền đội Mao Tu Chi đang đi dọc theo Giang Đông xuống để tới Giang Lăng. Muốn trốn thì phải dùng đường bộ."

Hoàn Huyền nhìn khắp bốn bề, bên mình chỉ có không tới hai chục người, bản thân thì tựa như chó nhà tang, ngược mắt lên không ai trợ giúp, uy phong tám hướng ngày nào tiến chiếm Kiến Khang không tưởng được lại có ngày hôm nay.

Hoàn Huyền lộ vẻ sầu thảm nói: "Ta còn có đường nào để chạy sao? Vậy hãy dùng đường bộ!"

584. Quyết Chiến Chi Tiền

Ngoài mặt, Mộ Dung Thùy dần trận gần sông, tuy là ba mặt thọ địch, nhưng vẫn chiếm thế thượng phong. Nhưng Hoang nhân đã chiếm cứ hết những chỗ hiểm trở, tiến có thể công, thoái có thể thủ; bộ đội của Thôi Hoàn lại có Loa Xa trận* làm chướng ngại vật phòng ngự, cũng có thể giữ ổn trận địa. Nếu như cả hai bên tiếp tục giằng co, một khi Yên nhân lương tận, thì ngày tàn của Mộ Dung Thùy cũng đến. Hiện thời vốn liếng duy nhất trong tay Mộ Dung Thùy có thể dùng để thương lượng là chủ tỳ Kỷ Thiên Thiên.

Sau khi qua cơn sợ hãi, Mộ Dung Thùy đã hồi phục lại khí khái chủ soái vô địch, dời đến đài cao nơi phía tây, nhìn về Nguyệt Khâu.

Kỷ Thiên Thiên lặng lẽ đứng sau lưng y, cố gắng đè nén nỗi hưng phấn và kích động đang dâng lên trong lòng, không để lộ ra ngoài, tránh động nộ đến Mộ Dung Thùy.

Lúc này, một đội nhân mã từ Nguyệt Khâu tranh nhau vượt hào, tiến thẳng đến chỗ cách doanh trại Yên nhân khoảng hai ngàn bộ.

Mộ Dung Thùy phát ra hiệu lệnh không được vọng động, khẩn trương nhìn người cưỡi ngựa dẫn đầu là Thác Bạt Khuê.

Kỷ Thiên Thiên lần đầu nhìn thấy Thác Bạt Khuê, tâm tình cảm thấy cổ quái, một mặt nàng hiểu được Thác Bạt Khuê là người tàn nhẫn có thể chôn sống hàng vạn người mà mặt không biến sắc, lại cũng biết y là huynh đệ tốt nhất của Yên Phi, vận mệnh của nàng và Tiểu Thi đang nằm trong tay của y.

Thác Bạt Khuê gò cương dừng lại, hơn trăm tùy tùng theo sau lập tức dừng theo.

Mộ Dung Thùy song mục sát cơ đại thịnh, hừ lạnh một tiếng.

Thác Bạt Khuê hiện nụ cười lãnh khốc, quát lớn: "Thác Bạt tộc chi chủ Thác Bạt Khuê, thỉnh Yên chủ Mộ Dung Thùy nói chuyện."

Mộ Dung Thùy ung dung đáp: "Hai quân đối đầu, chỉ cần xem ai có tài năng chân chính, còn có lời phế thoại gì để nói chứ?" Y không chút đề khí dương thanh, mà thanh âm tự nhiên truyền ra, Yên nhân trong doanh trại đều nghe hết sức rõ ràng, đồng thanh la ó, trợ giúp uy thế của chủ soái, biểu thị quyết tâm tử chiến.

Hoang nhân và Thác Bạt tộc chiến sĩ đứng ngoài xa mấy dặm tuy không nghe được đối đáp của bọn họ, nhưng lại nghe được tiếng la ó của Yên nhân, vội vàng phản ứng, nhất thời tiếng reo hò vang dội, chấn động cả thảo nguyên.

Đội tiếng reo hò dừng lại, mục quang Thác Bạt Khuê bắn tới Mộ Dung Thùy đang ở trên đài cao, lạnh lẽo nói: "Lời ta nói lại là phế thoại sao? Yên chủ nghe xong sẽ hiểu rõ, dám hỏi Yên chủ có hứng thú để nghe không?"

Kỷ Thiên Thiên đứng phía sau Mộ Dung Thùy thầm kêu lợi hại, Thác Bạt Khuê chính là lấy lời của Mộ Dung Thùy để phản kích lại, ép Mộ Dung Thùy vào thế hạ phong, cho dù trong lòng ngàn vạn lần không muốn, cũng phải nghe cho rõ ràng nguyên nhân Thác Bạt Khuê yêu cầu nói chuyện, xem có cơ hội đảo ngược tình thế có lợi cho y không.

Quả nhiên Mộ Dung Thùy sắc mặt thoáng thay đổi, hiển thị trong lòng đại nộ, nhưng không thể không nén lửa giận xuống, nói: "Ta nghe đây!"

Thác Bạt Khuê nghiêm nét mặt nói: "Thác Bạt Khuê ta lần này lại đây, là vì huynh đệ của ta Yên Phi mà khiêu chiến với Yên chủ, hai bên đơn đả độc đấu một trận. Nếu như Yên chủ đắc thắng, Thác Bạt Khuê ta sẽ lập tức đưa tặng một trăm xe lương, cũng lập tức triệt thoái về Thịnh Nhạc, để Yên chủ còn sống ngày nào, sẽ không bước nửa bước vào Trường Thành. Thác Bạt Khuê ta lập thệ nơi đây, lấy vinh dự của Thác Bạt tộc ra hứa, không có một chữ nào là hư ngôn."

Thời khắc lời y nói vang ra, doanh trại Yên nhân trở nên im phăng phắc, chỉ còn tiếng hí của chiến mã, điểm xuyết cho sự im lặng nặng nề.

Kỷ Thiên Thiên chấn động trong lòng, bây giờ mới minh bạch lời Yên Phi nói, Thác Bạt Khuê sẽ đưa ra điều kiện Mộ Dung Thùy không sao cự tuyệt, mà hậu quả lại nghiêm trọng như vậy.

Mộ Dung Thùy song mục xạ xuất thần sắc khó tin, trầm giọng hỏi: "Nếu ta bại thì sao?"

Thác Bạt Khuê nở một nụ cười xán lạn, lập tức làm mất đi cảm giác lãnh khốc vô tình của y đối với người khác, đáp: "Yên chủ vẫn có thể lấy một trăm xe lương, nhưng phải lập tức thả Thiên Thiên tiểu thư và tì nữ Tiểu Thi không thiếu một cọng tóc. Yên chủ nếu như chịu tiếp nhận đề nghị của ta, xin lập thệ nơi đây, bảo đảm sẽ thi hành lời hứa."

Mộ Dung Thùy quay đầu liếc nhìn Kỷ Thiên Thiên, rồi mới quay lại nhìn Thác Bạt Khuê, hỏi: "Làm sao mới phân rõ thắng bại?"

Kỷ Thiên Thiên thấp thỏm tim đập dồn dập. Trong số hàng vạn người tại Nhật Xuất Nguyên, nàng là người đầu tiên biết được quyết định trong lòng của Mộ Dung Thùy. Từ ánh mắt Mộ Dung Thùy nhìn nàng,

nàng đã nhìn ra được tâm ý của y, ánh mắt sáng lấp lánh của y chính đã hiển thị lòng tin tất thắng và hưng phấn trong lòng vì có thể xoay chuyển bại cuộc.

Thác Bạt Khuê cười đáp: "Cao thủ đối đầu, ai thắng ai bại, bản thân sẽ biết rất rõ ràng, nếu như huynh đệ Yến Phi của ta không may bị bại, Thác Bạt Khuê ta sẽ để lại một trăm xe lương, nhật xác quay đầu bỏ đi, sẽ không nói đến nữa câu."

Mộ Dung Thùy cười dài nói: "Tốt! Huynh đệ Yến Phi của ngươi đã muốn tìm chết, Mộ Dung Thùy ta sao lại cự tuyệt? Ta cũng lập thế nơi này, mọi chuyện như lời Thác Bạt tộc chủ nói, nếu có trái lời, cho Mộ Dung Thùy ta vĩnh viễn không trở về Trung Sơn."

Thác Bạt Khuê vui vẻ nói: "Tốt! tốt! Thịnh Yên chủ phái người đến doanh trại của ta, thương lượng chuyện an bài cho cuộc chiến mà mọi người có thể chấp nhận được, hy vọng trận quyết chiến có thể tiến hành sau khi mặt trời lặn, Yên chủ có đề nghị gì khác không?"

Mộ Dung Thùy quát lớn: "Mọi chuyện cứ như lời của ngươi, sau khi mặt trời lặn, ta sẽ cùng Yến Phi quyết chiến trên Nhật Xuất Nguyên, xem Điệp Luyến Hoa của y lợi hại, hay là Bắc Bá thương của ta oai hùng."

Nói vừa dứt câu, doanh trại Yên nhân đã hò hét vang trời, khiến người cảm nhận được lòng tin gần như mù quáng của Yên nhân đối với Mộ Dung Thùy.

Kỷ Thiên Thiên trong lòng chấn động, trong doanh trại của địch nhân, chỉ có nàng minh bạch được sự khó khăn của trận quyết chiến này, đồng thời lại lo được lo mất, thậm chí nếu Yến Phi có gì bất trắc, bản thân có muốn tự vẫn cũng không được.

Thác Bạt Khuê cười khà khà, quay đầu trở về Nguyệt Khâu.

Dưới ánh nắng xuân đang ngả dần về phía tây, Hoàn Huyền theo sau Phùng Cai, có hơn ba mươi thân binh hộ tống, đang vội vã chạy dọc theo bờ Nam của Đại Giang, đột nhiên Phùng Cai dừng lại, Hoàn Huyền đến sau lưng hắn, nước sông cuộn cuộn chảy ngang phía trước.

Hoàn Huyền ngạc nhiên hỏi: "Sao lại dừng lại?"

Phùng Cai đáp: "Hoàng thượng không nghe tiếng vó ngựa của truy binh sao?"

Hoàn Huyền vận công vào hai tai, quả nhiên từ phía đông ầm ứ truyền lại tiếng vó ngựa, bản thân vì tâm thần hốt hoảng nên càng không lưu ý, giật mình hỏi: "Làm sao đây?"

Phùng Cai bình tĩnh đáp: "Chúng ta bơi ra cù lao Mai Hối Châu ở giữa sông, nghỉ ngơi nửa canh giờ, đợi khi trời tối hoàn toàn, mới bơi qua bờ Bắc, như vậy mới có thể tránh được truy binh."

Hoàn Huyền không vui hỏi: "Tại sao lúc này bọn ta không ngồi thuyền qua sông, đỡ tốn thời gian?"

Phùng Cai ung dung đáp: "Hoàng thượng minh xét, chuyện quan trọng nhất của chúng ta là không muốn địch nhân biết được chúng ta trốn đi đâu, nên phải dùng kế lừa địch, mới có cơ hội trốn tới Hán Trung, nếu như mọi người đều thấy bọn ta lên bờ ở phía bắc, sẽ khó mà lừa địch được."

Hoàn Huyền thấy cũng có lý, đồng ý nói: "Bọn ta bơi qua đi." Rồi hắn dẫn đầu phóng mình xuống sông.

Kỷ Thiên Thiên trở về trong trạng, Tiểu Thi bắt chặt tất cả lao vào lòng nàng, mừng đến phát khóc.

Kỷ Thiên Thiên ôm lấy ái tỳ đang run rẩy như con chim nhỏ sợ hãi, vỗ về: "Không có chuyện gì! Không có chuyện gì!"

Tiểu Thi chỉ có bối rối khóc lóc.

Kỷ Thiên Thiên lúc này cũng không khác gì một nữ tử nhỏ bé yếu đuối, khó khăn lắm mới đỡ được Tiểu Thi ngồi xuống, hỏi: "Tiểu Thi bây giờ đã tin chưa?"

Tiểu Thi ngẩng đầu lên, đôi mắt còn đầy nước mắt hiện vẻ mất cỡ, thẹn thùng gạt đầu.

Kỷ Thiên Thiên nhấc tay áo lên lau nước mắt nàng, mỉm cười nói: "Thi Thi nên cười mới phải! Đêm nay chúng ta có thể lấy lại được tự do. Để chúng ta lại được cử hành lễ cưới đêm, do Bàng lão bản nướng đùi

dê làm lễ chúc mừng. Còn nhớ đùi dê nướng của Bàng lão bản không? Ngay cả đùi dê nướng của cao lâu ở Kiến Khang cũng không ngon bằng. Đúng không?”

Tiểu Thi gật đầu đồng ý, lại lo lắng hỏi: ”Yến công tử thật sự có thể đánh bại Mộ Dung Thùy không?”

Kỷ Thiên Thiên cũng đang vì chuyện này mà lo lắng, để an ủi đành phải kè sát tai Tiểu Thi nói nhỏ: ”Để ta nói cho Thi Thi biết một bí mật, cho dù là Trúc Pháp Khánh, Tôn Ân đều là bại tướng dưới tay Yến lang, mà bọn họ đều là cao thủ tuyệt đỉnh có đủ tư cách để tranh giành với Mộ Dung Thùy, như vậy có còn lo lắng không?”

Tiểu Thi căn bản không biết Trúc Pháp Khánh là thần thánh phương nào, nhưng đại danh Tôn Ân lại như sét đánh ngang tai, nghe nói đã cảm thấy yên tâm, bình tĩnh trở lại. Tính nói, lại thôi cúi đầu nhìn xuống.

Kỷ Thiên Thiên lan tâm huệ chất, nhìn nét mặt đã biết ý, vui vẻ nói: ”Có phải Thi Thi muốn hỏi, Bàng lão bản có đến hay không?”

Tiểu Thi má đỏ như ráng chiều, e lệ: ”Tiểu thư!”

Kỷ Thiên Thiên cười nói: ”Lại cứu Thi Thi của ta, sao có thể thiếu phần của Bàng lão bản được? Đợi chút nữa Thi Thi sẽ có thể nhìn thấy y.”

Lại nói tiếp: ”Nhân tiện nói cho Thi Thi biết, Cao công tử vì có chuyện phải lưu lại Lương Hồ, lần này không đi theo với quân đội tới đây.”

Tiểu Thi gật đầu tỏ ý đã rõ, lại không có một tí vẻ buồn phiền nào.

Đột nhiên màn trướng mở ra, Phong Nương thần sắc cổ quái đứng nơi cửa, nhắc chân bước vào, màn trướng phía sau thả xuống.

Kỷ Thiên Thiên thầm kêu hỏng chuyện, bản thân vì huyết đạo bị khống chế, không thể phát giác bà ta đến ngoài cửa trướng, bằng vào linh nhĩ của Phong Nương, không biết đã nghe được bao nhiêu phần câu chuyện của bọn họ.

Phong Nương đến trước hai người, từ từ ngồi xuống, ngạc nhiên hỏi: ”Tiểu thư làm sao biết được phong môi hàng đầu của Biên Hoang tập đã đến Lương Hồ, lần này không có lại đây?”

Tiểu Thi sợ hãi, hoa dung thất sắc, quay nhìn Kỷ Thiên Thiên.

Kỷ Thiên Thiên cố gắng trấn định, làm như không có chuyện gì đáp: ”Ta chỉ là thuận miệng an ủi Thi Thi, đại nương không cần phải nghi là thật.”

Ngay cả nàng cũng cảm thấy lý do này là miễn cưỡng, muốn an ủi Tiểu Thi, lại nói đúng về chuyện đi lại của Cao Ngạn. Đồng thời cũng biết Mộ Dung Thùy đối với Hoang nhân đã bỏ công thu thập đầy đủ tin tức tình báo, nên rất rõ hành tung của Cao Ngạn.

Phong Nương đưa mắt nhìn Kỷ Thiên Thiên, đầy nét nghi hoặc, nói: ”Nhưng tiểu thư nói không sai chút nào, Cao Ngạn thật sự đã đến Lương Hồ.”

Kỷ Thiên Thiên biết mình càng giải thích, cố gắng che giấu, thì càng làm Phong Nương thêm nghi ngờ, chỉ còn cười khổ nói: ”Ta lại có thể nói đúng vậy sao?”

Phong Nương quan sát Kỷ Thiên Thiên hồi lâu, thở dài nói: ”Đúng vậy! Hy vọng nguy cơ lần này đến vì tiểu thư, có thể dùng phương pháp hòa bình để giải quyết, chỉ cần đại quân có thể an toàn trở về Trung Sơn, những chuyện khác ta đều không quan tâm tới. Ôi! cũng không đến phiên lão thân quản.”

Kỷ Thiên Thiên hạ giọng hỏi: ”Đại nương cho rằng Yến Phi có thể thắng sao?”

Phong Nương thần sắc ngưng trọng trở lại, đáp: ”Ta không biết. Bất quá bọn ta từ trên xuống dưới, không có một ai cho rằng Hoàng thượng sẽ thua Yến Phi. Nguyên nhân quan trọng nhất là Hoàng thượng có thể giết Yến Phi, nhưng Yến Phi lại tuyệt đối không thể giết Hoàng thượng, tiểu thư nên minh bạch tình huống vi diệu bên trong.”

Kỷ Thiên Thiên gật đầu tỏ ý minh bạch, hỏi: ”Nếu đã như vậy, vì sao ngữ khí của đại nương lại tựa như khen Yến Phi?”

Phong Nương cười khổ đáp: "Cũng có thể là nguyện vọng của ta, hy vọng hai người có thể lấy lại được tự do. Lại còn có một nguyên nhân khác, loại người như Thác Bạt Khuê sẽ không vì tình huynh đệ mà bỏ đi tương lai của dân tộc, nếu như y không có đủ lòng tin, sẽ không đáp ứng một trận quyết chiến như vậy."

Kỷ Thiên Thiên không biết nói gì.

Phong Nương nói: "Đã đến lúc rồi! Thỉnh Thiên Thiên tiểu thư và Tiểu Thi đi theo ta, một trong những điều kiện Thác Bạt Khuê đưa ra là hai người phải tới tiền tuyến xem trận đấu, để bọn họ hiểu rõ tình huống của hai người."

Hoàn Huyền và đám thủ hạ vừa mới lên tới bờ Nam cù lao Mai Hối châu, thì bờ bên đã truyền đến tiếng người và vó ngựa đang đi về phía tây, không khỏi thầm kêu nguy hiểm.

Phùng Cai quát lớn một tiếng "lục soát", hơn mười tên thân binh thủ hạ lập tức tản ra tứ phía, ẩn vào trong khu rừng trên cù lao. Hoàn Huyền cảm thấy xúc động, không ngờ lúc bản thân rơi vào cảnh khó khăn, vẫn còn binh sĩ trung thành như vậy, thà chết đi theo.

Y sinh ra là con của Hoàn Ôn, cả đời hô phong hoán vũ, hoành hành bá đạo, không ngờ cũng có lúc như thế này, nỗi sợ hãi trong lòng thật khó nói với người ngoài. Không nhịn được nghĩ tới ngày đó Tư Mã Đạo Tử hốt hoảng trốn khỏi Kiến Khang, chắc cũng có tâm tình như vậy, ý nghĩ đó khiến y thấy cay đắng trong lòng, hết sức khó chịu.

Phùng Cai nói: "Thỉnh Hoàng thượng đi theo hạ thần!" Rồi đi trước xuyên qua khu rừng, đến một khu đất trống ở giữa cù lao, hần cung kính nói: "Thỉnh Hoàng thượng nghỉ ngơi."

Hoàn Huyền và đám thủ hạ đã cực nhọc hết một đêm, lại phải chạy bộ trên mười dặm, mệt mỏi kiệt sức, nghe nói liền ngồi xuống. Lúc này, mặt trời đã lặn xuống đằng tây, gió sông nhẹ nhẹ thổi tới. Phùng Cai nói: "Bọn hạ thần sẽ canh phòng bốn bên, nếu như truy binh tìm đến cù lao, chúng ta có thể lập tức theo dòng nước trốn đi, chắc chắn có thể tránh được địch nhân."

Hoàn Huyền cảm động nói: "Tương lai khi trăm Đông sơn tái khởi, sẽ không bạc đãi khanh gia."

Phùng Cai vội vã tạ ơn, sau đó rời đi, khi đến chỗ ngoài tầm nhìn của Hoàn Huyền, liền triển khai thân pháp, chạy đến một gò cao ở phía đông, lên đến đỉnh rồi chạy xuống sườn đồi. Hai bóng nhân ảnh từ trong rừng cạnh bờ phóng ra, chặn ngang đường Phùng Cai, chính là Cao Ngạn và Doãn Thanh Nhã.

Phùng Cai vui vẻ dừng bước nói: "May mắn không nhục mệnh!"

Doãn Thanh Nhã mừng rỡ nói: "Gian tặc trúng kế rồi."

Cao Ngạn già dặn nói: "Phùng tướng quân làm tốt lắm, Thống lĩnh đại nhân tất sẽ có trọng thưởng."

Phùng Cai khiêm nhường nói: "Có thể làm việc cho Thống lĩnh đại nhân, là vinh hạnh của Phùng Cai, chỉ hy vọng sau này có thể đi theo Thống lĩnh đại nhân, vì người tận tâm làm việc, là đã thỏa mãn lắm rồi."

Một giọng nói từ trong rừng truyền ra: "Phùng tướng quân chịu vì ta ra sức, ta hết sức hoan nghênh."

Phùng Cai mừng rỡ nhìn lại, chỉ thấy một người long hành hổ bộ dẫn đầu bước ra khỏi rừng cây, sau lưng là mấy trăm binh tướng Bắc Phủ binh. Phùng Cai hoảng sợ quỵ gối, cung kính nói: "Mặt tướng Phùng Cai, bái kiến Thống lĩnh đại nhân."

Lưu Dụ đến trước mặt hần, hai tay đồng thời ra dấu, đám bộ hạ lập tức chia làm hai, vòng qua người hần, đi về phía Hoàn Huyền ẩn náu.

Lưu Dụ nâng Phùng Cai dậy, song mục lấp lánh, nhẹ nhàng nói: "Thời của Hoàn Huyền đã hết."

Nhật Xuất Nguyên. Nguyệt Khâu.

Một trăm xe lương, tụ tập tại phía nam doanh trại của Yên nhân, để Mộ Dung Thùy cho người kiểm tra, nhằm đảm bảo không có chuyện lừa gạt. Dích thân Thôi Hoàn dẫn quân giám sát, nếu như Mộ Dung Thùy có chút gì dị động, ra tay đoạt lương, sẽ lập tức bắn hỏa tiễn, phá hủy xe lương, đương nhiên chuyện giao dịch sẽ lập tức hủy bỏ. Theo hiệp nghị, khi Mộ Dung Thùy bại trận, buông thả chủ tỳ Kỷ Thiên Thiên, xe lương sẽ đồng thời để Yên nhân đem về doanh trại, bên giao bên nhận, phân minh rõ ràng.

Nằm ở ngay giữa Nguyệt Khâu trận địa và doanh trại của Yên nhân, có cắm khoảng mấy chục bó đuốc còn chưa đốt, vây lại thành một vòng tròn lớn đường kính khoảng năm trăm bước, vạch ra ranh giới nơi quyết chiến của Mộ Dung Thùy và Yến Phi.

Lúc này mặt trời đang lặn xuống phía tây, chiếu ra những tia sáng thật diễm lệ phía sau Bình Thành, làm cho Bình Thành tựa như nối liền với Tiên giới, tăng thêm nét đẹp thần bí quý dị.

Trên đỉnh đồi lại đầy không khí khấn trương khiến người cảm thấy trầm trọng, cho dù mọi người hoàn toàn tin tưởng Yến Phi, biết là chàng có thể giết được Mộ Dung Thùy, nhưng trong tình huống không thể giết y, lại muốn y thua tâm phục khẩu phục, hoặc là không thể không nhận thua, lại là chuyện khó hơn lên trời. Thời khắc Hoang nhân trông ngóng bao lâu cuối cùng đã tới, nhưng chiến quả khó đoán như thế này, lại làm cho Hoang nhân tâm nặng như chì. Áp lực trầm trọng của việc được mất lại được quyết định chỉ trong một trận chiến, đè nặng đến mức nghẹt thở.

So với Hoang nhân, người của Thác Bạt Khuê lại còn khốn khổ hơn, hiểu biết và lòng tin của họ đối với Yến Phi còn xa mới bằng được Hoang nhân, nhưng thành bại của Yến Phi lại quyết định vận mệnh trong tương lai của bọn họ. Yến Phi thua trận thì nỗ lực và máu huyết tuôn chảy bao nhiêu năm của bọn họ sẽ trôi theo dòng nước.

Thác Bạt Khuê vào giờ phút thành bại sinh tử này, đã thể hiện hết tình huynh đệ của y với Yến Phi, với thần thái vững chãi kiên định, liên tục ra lệnh xuống dưới.

Trên đỉnh đồi, Yến Phi là người có thần thái thanh thoi thư giãn nhất, khoe miệng có chút tiểu ý, hai mắt lấp lánh thần quang, khiến người cảm thấy chàng đang ở trong trạng thái cao nhất.

Linh tụ của Hoang nhân ngoại trừ Vương Trấn Ác phải lưu lại Quân Đô quan chỉ huy binh lính Hoang nhân, toàn bộ đã đến đỉnh đồi, làm người quan sát và chứng kiến trận đánh này.

Lúc này Trác Cuồng Sinh, Bàn Nghĩa, Mộ Dung Chiến, Đồ Phụng Tam, Thác Bạt Nghi, Hồng Tử Xuân, Cơ Biệt, Diêu Mãnh và Hường Vũ Điền đứng hai bên Yến Phi, mục quang nhìn về phía doanh trại của Yên nhân.

Trác Cuồng Sinh nói: "Chỉ cần tiểu Phi có thể đánh ngã Mộ Dung Thùy, thì hẳn có không phục ra sao đi nữa, cũng phải cúi mình nhận bại."

Đồ Phụng Tam thở dài: "Cao thủ như Mộ Dung Thùy, chỉ cần còn một hơi thở, sẽ không dễ bị đánh ngã."

Bàn Nghĩa nói: "Sao bằng đánh rớt Bắc Bá thương của y thì y không thể không nhận bại."

Mộ Dung Chiến cười khở nói: "Mới nói người không biết gì, muốn Mộ Dung Thùy rớt thương, chỉ sợ còn khó hơn đánh ngã y."

Hường Vũ Điền trầm giọng nói: "Mộ Dung Thùy được coi là Bắc phương đệ nhất cao thủ, mấy chục năm chưa gặp địch thủ, có thể thấy nội công thương pháp của y đã đạt đến cực hạn thể năng của phàm nhân. Muốn đánh bại mà lại không được giết y, chỉ có tài năng võ công không phải của phàm nhân mới làm được."

Mọi người nghe vậy thở ra một hơi lạnh khí, nói như vậy, căn bản không có người nào có thể đánh bại y trong khi bị hạn chế như vậy sao?

Yến Phi lại biết Hường Vũ Điền đang muốn nhắc nhở chàng, phải dùng chiêu số cuối cùng là Tiểu Tam Hợp, mới có khả năng đánh bại Mộ Dung Thùy, nhưng phải vận dụng Tiểu Tam Hợp xảo diệu ra sao, để không trở thành cục diện người chết ta vong, lại không dễ dàng chút nào.

Người khác biết được Yến Phi không phải phàm nhân là Trác Cuồng Sinh, nghe thấy vậy tinh thần phấn chấn, gật đầu nói: "Đúng! Chỉ có võ công không phải của người phàm, mới có thể đánh ngã Mộ Dung Thùy."

Bàn Nghĩa lo lắng nói: "Sợ nhất là tình huống tiểu Phi không thể không toàn lực phản kích, nhất thời lỡ tay giết chết Mộ Dung Thùy, lúc đó sẽ còn tệ hại nữa."

Diêu Mãnh sợ run lên nói: "Nếu như Mộ Dung Thùy táng mệnh dưới kiếm của Yến Phi, Yên nhân khẳng định sẽ mang Thiên Thiên và Tiểu Thi tỷ ra loạn đao phân thân. Ai!"

Hồng Tử Xuân "phì" lên một tiếng, quát lớn: "Chớ có nói mấy lời không may mắn. Ta sợ nhất chính là tiểu Phi vì không dám dấn thương cái mạng nhỏ của Mộ Dung Thùy, có chút úy kỵ không phát huy được uy lực, biến thành cục diện chỉ đỡ không đánh."

Cơ Biệt cười khổ nói: "Lão Hồng đã nói ra tình huống ta sợ nhất trong lòng."

Thanh âm Thác Bạt Khuê vang lên phía sau mọi người, cười nói: "Đối với huynh đệ của ta cần nhất là phải có lòng tin, tiểu Phi ta chúc người mở màn đắc thắng, đem mỹ nhân về. Đã đến lúc kết thúc rồi."

Chú thích:

* Loa Xa trận: trận xe la

585. Nhất Chiến Công Thành

Y theo hiệp nghị, song phương đều có thể phái ra năm trăm người đến gần để quan sát trận chiến, những người khác đều phải lưu lại trận địa của mình, lại không được có bất cứ sự điều động quân sự nào cả.

Kỷ Thiên Thiên nhìn về hướng Nguyệt Khâu, vì nội công đã bị cấm chế, khiến thị lực của nàng bị ảnh hưởng nhiều, ở khoảng cách xa như vậy, chỉ có thể miễn cưỡng nhìn thấy nhân mã bên mình cũng đang ly khai trận địa Nguyệt Khâu tiến lại.

Hơn trăm bó đuốc cực lớn vây quanh bãi quyết đấu hình tròn đang cháy phừng phừng, ánh sáng chiếu đỏ hừng cả thảo nguyên, tình cảnh quỷ dị khủng bố, càng làm tăng thêm áp lực trầm trọng trong lòng người.

Kỷ Thiên Thiên nhìn qua Phong Nương ở bên phải, bà ta tựa như đầy tâm sự, chìm đắm trong suy tư nhìn về phía trước. Kỷ Thiên Thiên nhìn theo ánh mắt của bà ta, phát giác bà ấy đang chăm chú nhìn Mộ Dung Thùy.

Mộ Dung Thùy đang đi cách bọn họ hơn mười chiến mã, theo sát sau lưng y là hai mươi đại tướng người Hồ, Hán, bao gồm cả hai người con trai y là Mộ Dung Long và Mộ Dung Nông. Bọn họ đang nói chuyện, người người thần sắc ngưng trọng, tựa như đang tranh cãi một chuyện gì đó.

Kỷ Thiên Thiên trong lòng chần chừ, theo đạo lý nếu có chuyện thương lượng, nên nói trước khi rời doanh trại mới phải, vả lại lời của Mộ Dung Thùy là mệnh lệnh, sao lại để cho người khác tranh cãi. Nghĩ đến đó, không nhận được chú ý lắng nghe, chỉ hận nội lực bị kiềm chế, ngoại trừ tiếng vô ngựa giẫm lên mặt đất, lại nghe không được câu nói nào.

Đúng vào lúc này, đàn điện đột nhiên trở nên nóng bỏng, Kỷ Thiên Thiên còn chưa biết chuyện gì đang xảy ra, sau khi bị Phong Nương ra tay, nội kinh luôn luôn không sao ngưng tụ được, lại đột nhiên như mũi tên từ đàn điện chạy lên Đốc mạch, vượt Ngọc Chấn quan, đi qua Thiên Linh huyết, lại chạy xuyên Nhâm mạch, chân khí vận chuyển, thính giác lập tức phục hồi sự linh mẫn, vừa kịp nghe được lời nói của Mộ Dung Thùy: "Vinh nhục của cá nhân, so với thịnh suy tồn vong của dân tộc, là chuyện không đáng nói, ý ta đã quyết, các người cứ chiếu theo lời của ta mà làm."

Lời này của Mộ Dung Thùy đã kết thúc tranh luận, không một ai dám nói gì nữa.

Kỷ Thiên Thiên vừa mừng vừa sợ. Kinh sợ chính vì lời này của Mộ Dung Thùy có thâm ý sâu xa, mà nàng lại không sao nắm được ý y đang chỉ cái gì. Mừng vì cấm chế của Phong Nương đột nhiên không kiềm chế được khí chí dương của nàng, giúp nàng sớm khôi phục lại võ công.

Đội ngũ lúc này còn cách nơi quyết đấu ước khoảng nửa dặm, y theo hiệp nghị ngừng tiến tới trước, đội hình biến hóa, đổi thành hàng ngang, khiến mọi người đều có thể đối diện với nơi quyết chiến. Dưới chỉ thị của Phong Nương, Kỷ Thiên Thiên và Tiểu Thi chuyển đến vị trí ở ngay phía trước, Phong Nương lại giục ngựa tới giữa hai người, không còn nhìn thấy khoảng cách giữa bọn họ.

Kỷ Thiên Thiên nhìn về phía trước, lập tức tầm nhìn được mở rộng đến vô hạn, vòng quyết đấu dùng đuốc dựng thành hiện ra ngay trước mắt, vượt qua ngọn lửa không ngừng nhảy múa lấp lánh, là đội ngũ của bên mình cũng đã đến cách đấu trường nửa dặm ở phía bên kia, cũng dùng cùng phương thức dàn trận. Tim nàng đang nhảy loạn xạ, không tự chủ được đưa mắt kiểm hình bóng Yến Phi, đột nhiên một người trong

đó nhảy xuống ngựa, sải bước tiến về bãi quyết đấu. Một luồng cảm giác động lòng người không biết gọi là gì xâm chiếm toàn bộ người nàng, bộ pháp của chàng vững chãi quả quyết như vậy, đầy tiết tấu tuyệt đẹp, hiển thị quyết tâm và lòng tin tiến thẳng tới trước, vượt qua mọi khó khăn.

Vào thời khắc này, trực giác của nàng cảm thấy, cho dù mạnh như Mộ Dung Thùy, cũng không sao ngăn cản được Yến Phi.

Mộ Dung Thùy hừ lạnh một tiếng ở phía bên phải của Kỷ Thiên Thiên rồi xuống ngựa, không nhìn nàng lần nào, bước về phía Yến Phi, kẻ bình sinh là tình địch và kình địch lớn nhất của y.

Mặt trời đã lặn xuống sau dãy núi phía tây, Mai Hối Châu chìm trong màn đêm, gió sông từng đợt thổi lại, nhưng Phùng Cai và thủ hạ của hắn lại không thấy trở lại, không có chút thanh âm động tĩnh gì cả. Hoàn Huyền cuối cùng cũng đợi không được, phải thân binh đi hỏi xem sao.

Khí lực của y đã hồi phục lại hơn nửa, bắt đầu cảm thấy bụng kêu rột rột, mới nhớ lại đã hơn mười canh giờ chưa ăn qua tí gì. Nghĩ lại từ hồi sinh ra, lúc nào cũng ăn ngon mặc đẹp, hôm nay lại là lần đầu bị đói, cảm thấy anh hùng khí đoản, lại cảm thấy hối hận trong lòng, hối hận không nghe lời trung ngôn của Hoàn Vĩ, lỗ mãng xuất binh, gây nên hậu quả tai hại Tranh Vành châu toàn quân bị diệt. Từ sau khi hiểu chuyện, y cho dù làm chuyện gì, cũng không bao giờ hối hận, đây là lần đầu tiên y phản tỉnh nhìn lại hành động của bản thân, chỉ tiếc là có hối hận cũng đã muộn.

Lại đợi thêm một lúc nữa, thân binh đi tìm người lại cũng như hoàng hạc bay đi. Cảm giác không thỏa đáng, nguy cơ vây quanh của Hoàn Huyền lại càng tăng thêm, đột nhiên hắn nhảy dựng lên, đám thân binh lập tức đứng dậy theo, ai nấy nhìn nhau ngạc nhiên, tay chân lạnh toát, sợ đến mất mật.

Hoàn Huyền thốt: "Bọn ta đi!"

Nói chưa dứt, tiếng vù vù đã vang lên, bốn bên cách khoảng ngàn bước hiện ra vô số ánh đuốc, vây bọn họ vào ngay chính giữa, mấy trăm tiễn thủ đang giương cung lấp tên, nhắm vào bọn họ.

Hoàn Huyền và đám thân binh sợ đến mất cả hồn vía, không ai dám di động đến một phân.

Một người ở phía trước sải bước tiến lại, quát lớn: "Trừ Hoàn Huyền ra, những người khác chỉ cần buông khí giới xuống là có thể tự do ra đi, đây là cơ hội cuối cùng."

Hoàn Huyền cố nén nỗi sợ hãi trong lòng, giận dữ quát: "Người đến là ai?"

Người này ngửa mặt lên trời cười dài, tiếng cười lộ ra niềm bi thương vô hạn, sau đó tiếng cười chợt dừng lại, trả lời: "Hoàn Huyền ngươi nghe cho rõ, bốn nhân là Lưu Dự."

"Đinh đinh keng keng", vũ khí lập tức bị ném đầy xuống đất xung quanh Hoàn Huyền, sau đó đám thân binh vội vã bỏ chạy giữ mạng. Đến khi Lưu Dự đến trước Hoàn Huyền còn cách khoảng ba trượng, thì chỉ còn lẻ loi một mình Hoàn Huyền.

Lưu Dự ra dấu, tiễn thủ vây quanh thu hồi cung tên lại, đổi lại rút trường đao ra.

Chuyện Hoàn Huyền muốn làm nhất bây giờ là đột vây xông ra, nhưng khí thế của Lưu Dự đang khóa chặt lấy y, khiến y không dám vọng động. Vào thời khắc nguy hiểm đến tính mạng này, trong lòng Hoàn Huyền chợt hiện lên thần thái nét mặt của Tư Mã Nguyên Hiến sau khi bị bắt, áp giải đến gặp y. Trong tai tựa hồ vang lên lời hắn nói Lưu Dự sẽ vì hắn mà báo thù, lúc đó bản thân còn chế giễu hắn, không ngờ lời của Tư Mã Nguyên Hiến lại biến thành sự thật trước mắt.

Đây lại là lần đầu hai người gặp mặt, mục quang tựa đao kiếm giao kích.

Lưu Dự trong lòng dậy sóng, từ sau khi Đàm Chân qua đời, thời khắc gã luôn luôn cực khổ chờ đợi cuối cùng đã tới, nghĩ đến nếu không có người này, cuộc đời mình sẽ không như trước mắt, nhất thời trong lòng trào lên hàng trăm tư vị. Gã lạnh lùng nói: "Hoàn Huyền ngươi chắc không ngờ có tình huống như ngày hôm nay! Niệm tình ngươi là cao thủ đứng đầu trên 'Cửu Phẩm băng', ta sẽ cho ngươi một cơ hội quyết đấu, xem Đoạn Ngọc Hàn của ngươi có được bao nhiêu thành?"

Hoàn Huyền sinh ra hy vọng, vội hỏi: "Nếu ta thắng thì sao?"

Lưu Dụ không nhịn được cười đáp: "Người nghĩ là sẽ ra sao? Nếu người thật sự có bản lĩnh, thì hãy thử xem có thể tránh được vận số chết vì vận tiền xuyên tâm không. Hà hà!"

Hoàn Huyền đại nộ nói: "Như vậy không công bằng!"

Lưu Dụ thần thái thư giãn trở lại, nhún vai ngạc nhiên hỏi: "Công bằng? Người công bằng với người khác bao giờ? Người trước đây lúc cậy thế lăng nhục người, ý mạnh hiếp yếu, có nghĩ đến công bằng không? Hoàn Huyền người không những ngu xuẩn, mà còn vô sỉ!"

Hoàn Huyền lộ xuất thần sắc nghi hoặc, không nhịn được hỏi: "Ta có một cảm giác kỳ quái, bọn ta không phải hôm nay là lần đầu gặp mặt sao? Người vì sao đối với ta lại tựa như có thâm cừu đại hận?"

Nhớ lại năm đó vào lúc Vương Đạm Chân lao vào lòng, tình yêu nồng cháy không chút kiềm chế của nàng đã khiến gã biến thành nam nhân hạnh phúc nhất trong trời đất này, có được nàng cũng tựa như có được bảo vật trân quý nhất trên nhân thế. Nhưng chính Hoàn Huyền đã dùng phương thức bỉ ổi đáng hận nhất, đoạt lấy Đạm Chân, khiến nàng chịu nhục mà chết. Loại cừu hận này, có đổ hết nước của tam giang ngũ hà cũng không sao rửa sạch.

Lưu Dụ trầm giọng: "Thời khắc đao của ta xuyên qua thân thể người, ta sẽ để cho người biết đáp án."

Hoàn Huyền ngẩng lên trời cười dài, sau đó tiếng cười đột nhiên ngừng lại, song mục lộ ra hung quang nói: "Ta chỉ muốn hỏi một câu, trong lúc bọn ta động thủ, sẽ có người khác chen vào không?"

Lưu Dụ lắc đầu thở dài: "Mỗi một người đều tiến tới trước, chỉ có kẻ xuẩn tài người lại không ngừng thoái lui, đây là bản tính yếu hèn của cao môn tử đệ sao? Từ trước tới giờ luôn không biết học hỏi từ sai lầm."

Đột nhiên gã bật xuất bội đao, hướng đầu Hoàn Huyền chém tới.

Đoạn Ngọc Hàn của Hoàn Huyền rời bao, chặn ngang Hậu Bối đao của Lưu Dụ, phát ra một tiếng vang bèn ngọt.

Mới nhìn có vẻ như đồng cân lượng, đột nhiên mặt Hoàn Huyền ửng đỏ, sau đó thối lui nửa bước.

Chúng nhân đồng thanh hò hét hoan hô, càng tăng thêm khí thế của Lưu Dụ, kêu la dữ dội nhất là Tiểu Bạch Nhận. Lúc này, mọi người đều nhìn ra nếu như chỉ luận đao kinh thì Lưu Dụ thật sự thắng Hoàn Huyền nửa bậc, nhưng người cao minh như Tiểu Bạch Nhận, lại biết Hoàn Huyền đã bị bức vào thế hạ phong.

Hoàn Huyền thầm kêu khổ trong lòng, nếu như dưới tình thế bình thường, nửa bước này của y không những sẽ không thối, lại có thể thi triển thủ pháp tinh vi, chém ngược vào Hậu Bối đao của đối thủ, rồi liên tục đánh tiếp, chỉ cần có thể chiếm được thượng phong, sẽ có nhiều cơ hội để giết chết đối phương. Lý tưởng nhất đương nhiên là kiềm chế Lưu Dụ, lúc đó mới có thể ra giá đòi hỏi, giữ mạng bỏ trốn. Chỉ hận hiện tại lại không phải là tình huống bình thường.

Từ Tranh Vành châu trốn tới Mai Hồi châu, là thời khắc khủng hoảng bó tay nhất trong đời y, tựa như đang từ trên mây cao bị lôi tuột xuống nơi bùn dơ trên mặt đất, thể lực tiêu hao rất nhiều, can đảm mất hết, võ công phát huy không được năm thành lúc bình thường, cho dù có lòng liều chết, cũng không có sức để làm. Ngược lại, Lưu Dụ lại đang ở trạng thái cao nhất, một đao bình thường không chút đặc biệt này, thật ra là một đao có đầy đủ tinh khí thần của Lưu Dụ trong đó, có uy thế rung trời chuyển đất.

Hoàn Huyền cuối cùng cũng minh bạch hàm ý Lưu Dụ vừa mới giễu cợt lúc nãy, là cười mình vẫn chưa minh bạch tình thế. Trước mắt, rõ ràng là tình huống không công bằng, mà tình huống này là do một tay Lưu Dụ tạo ra. Lưu Dụ tuyệt không muốn cho mình một cơ hội công bình quyết đấu, mà là quyết tâm muốn giết chết mình.

Minh bạch thì minh bạch đó, nhưng cao thủ quá chiêu, đi sai một nước cờ, không còn sức để vấn hời. Chân khí của Hoàn Huyền bị đao kinh cuồng mãnh của Lưu Dụ ép trở về tay, chạy ngược vào kinh mạch, lập tức huyết khí nhộn nhạo, mắt nhìn thấy sao, đừng nói đến phản kích, có thể đứng vững sau khi thối lui nửa bước đã hết sức khó khăn rồi.

Cừu hận và oán khí tích tụ bao lâu của Lưu Dụ tiết hết vào một đao này, nỗi thống khổ trong lòng lại chỉ có tăng không giảm. Lại biết rằng phải tranh thủ thể thượng phong chủ động, Hậu Bối đao theo Đoạn Ngọc

Hàn bắn ra, xoay người như gió, Hậu Bối đao bay ngược một vòng, chém ngang eo Hoàn Huyền, không để cho Hoàn Huyền kịp thở.

Gã sở dĩ trong cuộc chiến phản công Hoàn Huyền, giành được thắng lợi liên tiếp, là vì dùng đúng chiến lược. Quyết chiến lần này với Hoàn Huyền, cũng đã tốn bao nhiêu công sắp xếp.

Gã luôn luôn nhớ kỹ lời nhắc nhở của Đồ Phụng Tam, Hoàn Huyền cho dù có ngàn vạn khuyết điểm, nhưng không thể phủ nhận y là kỳ tài võ học. Mà Đoạn Ngọc Hàn lại có thể đứng trong Cửu Phẩm bảng chỉ sau Cửu Thiệu Định Âm kiếm, trở thành danh khí hàng đầu trong cao môn Giang Tả, thật không phải là nhờ may mắn. Mà mục đích của gã là muốn tự tay giết chết Hoàn Huyền, vì Đạm Chân rửa đi nỗi sỉ nhục, chứ không phải là muốn lấy được vinh dự đánh bại đệ nhất cao thủ trên "bảng cửu phẩm cao thủ". Bởi vậy, gã đã bố trí khéo léo, phải làm suy yếu thể lực và đầu chí của Hoàn Huyền, khiến y bị mọi người rời bỏ, rơi vào tuyệt cảnh bị vây hãm bốn bề, mất đi chiến lược và sự trầm tĩnh của cao thủ.

Chính vì nắm rõ được nhược điểm của Hoàn Huyền, bởi vậy vừa vô trận, gã đã chọn sách lược lấy cứng chọi cứng, ép y phải liều mạng, gã muốn để ám ảnh của cái chết vây quanh Hoàn Huyền, khiến y khủng hoảng sợ hãi, phải chịu áp lực và hành hạ, cho đến thời khắc y bị chém đầu.

Khi gã đang xoay tròn, nổi nhớ nhung và tình yêu đối với Đạm Chân mà Lưu Dụ luôn luôn đè nén, lúc này tựa như hồng thủy bạo phát, cuồng mãnh quét qua mảnh đất tâm linh, không còn bị ức chế.

"Keng!"

Hậu Bối đao chém ngang vào Đoạn Ngọc Hàn đang vội vã chém ngược lại của Hoàn Huyền, phát ra âm hưởng như sấm rền của kinh khí chính diện giao phong, chỗ va chạm bắn ra tia lửa.

Lần này, Hoàn Huyền lại càng thảm hơn, thân người bị đao của Lưu Dụ lôi kéo, ngã về bên trái.

Bốn bên tiếng reo hò vang dội, mọi người thấy thế đều ngạc nhiên mừng rỡ, chỉ vì không ngờ tình hình trận đánh lại một chiều đến như vậy, Hoàn Huyền lại tệ hại như vậy.

Đám tướng lĩnh Bắc Phủ bình lại hiểu rõ chiến quả như vậy mới là hợp lý, đây càng là nguyên nhân đám tướng lĩnh Bắc Phủ quen cưỡi ngựa xông pha nơi sa trường như Hà Vô Kỵ, Ngụy Vĩnh Chi coi thường đám cao môn tử đệ. Đao pháp của Lưu Dụ là đao pháp từ thực chiến nơi sa trường, rèn luyện không ngừng nghỉ mới có được, mà đám cao môn tử đệ sống trong nhung lụa như Hoàn Huyền, lại thiếu đi sự rèn luyện không có phương thức nào khác có thể thay thế này. Dưới tình huống bình thường, Hoàn Huyền may ra còn có thể áp đảo được Lưu Dụ, nhưng dưới áp lực và nghịch cảnh trầm trọng này, Lưu Dụ lập tức đánh bại Hoàn Huyền. Huống chi Hoàn Huyền lại đang ở nơi tuyệt cảnh, luôn cả ý chí cũng không bằng một binh lính Bắc Phủ bình thường ra chiến trường.

Tâm thần của Lưu Dụ đang ở trong trạng thái hết sức dị thường, trái tim của gã đang bị ngọn lửa phục thù thiêu đốt. Nỗi thống khổ lớn nhất, đến từ sự hối hận gặm nhấm trong lòng gã đối với Vương Đạm Chân. Nếu như ngày đó gã bắt kể đến sự phản đối của Tạ Huyền, cùng Vương Đạm Chân bỏ trốn đến Biên Hoang tập, thì Vương Đạm Chân sẽ không phải thọ nhục mà tự vẫn. Ở một mặt khác, tinh thần của gã lại giữ được ở trạng thái đỉnh điểm tỉnh minh thông suốt, tựa như dưới ngọn lửa mãnh liệt còn một chút băng tuyết vĩnh viễn không tan, nắm bắt hoàn toàn tình huống của cừu địch lớn nhất, lại biết rõ Hoàn Huyền đã mất đi năng lực xoay trở bại cuộc.

Hoàn Huyền căn bản không có cơ hội phát huy đao pháp tinh xảo của y, phương pháp dùng vung về kiếm chế tinh xảo của Lưu Dụ, lúc bắt đầu đã khắc chế y.

Lưu Dụ quát lớn một tiếng, Hậu Bối đao như sấm chớp đánh về phía Hoàn Huyền.

Hoàn Huyền sắc mặt đỏ phừng, hùng hổ đánh trả.

"Đinh đinh keng keng!"

Hậu Bối đao của Lưu Dụ kiên định không dời chém về phía Hoàn Huyền, mỗi đao càng thêm mạnh, mỗi đao càng thêm hiểm, toàn bộ không thể nói là theo đao pháp, lại là thứ đao pháp hết sức thực tế hữu hiệu để giết giặc nơi sa trường. Mỗi một đao đều là tránh mạnh công yếu, hướng tới chỗ sơ hở yếu điểm của địch nhân mà phát, như thủy ngân trên mặt đất, không có chỗ hở nào mà không chui vào được.

Hoàn Huyền liên tục thối lui, hoàn toàn không có lực phản kích.

Mọi người đứng xem xung quanh đều hướng Lưu Dụ giờ cờ reo hò, Cao Ngạn dẫn đầu la to: "Hoàn Huyền thua rồi!" Sau đó toàn thể phụ họa, chỉ nghe tiếng hô "Hoàn Huyền thua rồi", như nước thủy triều dâng lên, chấn động Mai Hối châu, kích động tâm thần của Hoàn Huyền.

"Sắc!"

Hoàn Huyền loạng choạng thối lui, Lưu Dụ lập tức đứng yên bất động, mũi Hậu Bối đao chỉ thẳng vào Hoàn Huyền.

Bốn bề lập tức trở nên im phăng phắc, mọi người mở to mắt, xem Hoàn Huyền lần này có ngã không.

Hoàn Huyền cuối cùng cũng miễn cưỡng dừng lại được, tóc tai bơ phờ, sắc mặt trắng bệch như lệ quỷ, hai môi run run, tay cầm đao cũng run run, không còn đến nửa điểm phong lưu, càng không thể nói đến phong thái của một Hoàng đế.

Tiếp đó vai trái, eo phải và đùi bên phải của Hoàn Huyền đồng thời chảy máu, thấm qua quần áo, vốn đã trúng ba đao của Lưu Dụ, trở nên như cung đã căng hết cỡ.

Lưu Dụ ngửa mặt lên trời cười: "Hoàn Huyền ngươi có từng nghĩ sẽ có ngày như hôm nay không? Còn ngày ra đó làm gì? Muốn chảy hết máu hả? Sao không lại đây chịu chết?"

Hoàn Huyền điên cuồng quát lên một tiếng, đề khởi kinh khí toàn thân, như mũi tên bắn về phía Lưu Dụ, Đoạn Ngọc Hàn hóa thành luồng sáng dài, phản chiếu ánh đuốc xung quanh, đánh thẳng đến Lưu Dụ.

Tình cảnh Vương Đạm Chân trang phục nghiêm chỉnh ngồi thuyền đến Giang Lăng, chợt hiện lên trong lòng của Lưu Dụ. Đây chính là cảnh làm gã đau lòng nát ruột nhất, gã vĩnh viễn sẽ không quên, bất quá mọi chuyện sẽ theo nhất đao sắp phát ra mà đi đến kết thúc. Gã giết chết Hoàn Huyền thì quá khứ cũng sẽ theo đó mà chôn vùi nơi sâu thẳm của vùng ký ức, tương lai mà gã phải đối diện chính là do người đang muốn liều mạng trước mắt đã gián tiếp hoặc trực tiếp gây ra.

Tâm thần Lưu Dụ tiến nhập cảnh giới vô đạo tĩnh lặng không gợn sóng, tả quyền đánh ra, vào ngay giữa Đoạn Ngọc Hàn, tiếng va chạm với Đoạn Ngọc Hàn vang động. Khi quyền đầu thu lại, xoay mạnh eo, nhân lúc Hoàn Huyền lộ ra khoảng trống trước mặt, Hậu Bối đao đâm thẳng tới.

Hoàn Huyền không giữ được thế thủ, tựa như đem cả bản thân lao vào đao phong.

Hậu Bối đao đâm xuyên qua bụng.

Hoàn Huyền toàn thân chấn động, nhũn người nằm phục lên Lưu Dụ.

Lưu Dụ kề sát bên tai y, giọng nói chỉ vừa đủ cho y nghe được: "Một đao này là vì Đạm Chân tặng cho ngươi, nàng chính là nữ tử mà Lưu Dụ ta thương yêu nhất, Hoàn Huyền ngươi đã hiểu chưa?"

Hoàn Huyền hai mắt xạ ra thần sắc không thể tin được, sau đó hai mắt trợn trừng, đoạn khí mà chết.

Kỷ Thiên Thiên đồng thời vô cùng mâu thuẫn.

Nàng cuối cùng đã nghĩ ra được câu nói liên quan đến vinh nhục cá nhân của Mộ Dung Thùy, rất có khả năng có quan hệ trực tiếp đến việc hoàn thành lời hứa của y. Bởi vì lúc Mộ Dung Thùy lập thệ, nếu có vi phạm lời thề, y sẽ vĩnh viễn không nhìn thấy đô thành. Việc đó chỉ có quan hệ cá nhân, không như Thác Bạt Khuê đem cả Thác Bạt tộc ra mà lập thệ. Lúc Mộ Dung Thùy đi phó quyết nơi chiến trường không dám nhìn nàng, phải chăng là có hổ thẹn trong lòng?

Với sự tỉnh minh của Thác Bạt Khuê, sao lại không phát giác mưu mô trong lời thề của Mộ Dung Thùy. Có thể đối với Thác Bạt Khuê mà nói, chỉ cần Mộ Dung Thùy chết đi, những chuyện khác hẳn không để ý tới. Nhưng không biết Thác Bạt Khuê có nghĩ tới, Mộ Dung Thùy cho dù chiến bại, đánh mất vinh nhục cá nhân của bản thân, cũng sẽ không giao chủ tỳ bọn họ ra không?

Đây là tin tức hết sức quan hệ tới bản thân nàng và Tiểu Thi, cũng là tin tức cực kỳ then chốt, nàng lại không sao truyền đạt cho Yến Phi, sợ sẽ nhiễu loạn tâm thần của Yến Phi, khiến chàng vì đại loạn trong lòng mà ôm hận dưới Bắc Bá thương của Mộ Dung Thùy.

Đây là thời khắc kỳ dị nhất trong sinh mệnh, nàng lại không phân rõ được đâu là hy vọng? Đâu là tuyệt vọng? Giữa hai cái tựa như không có ranh giới rõ ràng.

Thời khắc Mộ Dung Thùy nhảy xuống ngựa, sự chú ý của Yến Phi đã rời khỏi Kỳ Thiên Thiên và Tiểu Thi, tập trung lên Mộ Dung Thùy.

Hướng Vũ Điền nói đúng, võ thuật của Mộ Dung Thùy thật đã đến cực hạn thể năng của phàm nhân, bất cứ động tác nào, giữa các động tác với nhau, đều hoàn mỹ không tì vết, không lộ ra bất cứ nhược điểm sơ hở nào. Muốn đánh bại y trong tình huống không được giết y, là chuyện căn bản không thể xảy ra, mà kết quả có khả năng xảy ra nhất là bản thân vì úy kỵ sẽ thảm bại thân vong.

Muốn đánh bại Mộ Dung Thùy, phải đánh cả hai mặt, đánh hấn vào lúc bất ngờ nhất, cộng thêm dùng đến chiêu số chung cuộc Tiểu Tam Hợp.

Vì hai người đã từng giao thủ qua, bởi vậy Mộ Dung Thùy đối với chàng đã sớm có định kiến. Đối với kiếm pháp của chàng, y nắm khá rõ, chính thành kiến thâm căn cố đế này của Mộ Dung Thùy sẽ trở thành sơ hở duy nhất trong cái không chút sơ hở của Mộ Dung Thùy.

Chỗ sơ hở chính là tâm tư của Mộ Dung Thùy.

Mộ Dung Thùy không những là đại gia về binh pháp, còn là đại tông sư về võ học, bất luận quần chiến hay độc đấu, kinh nghiệm đều vô cùng phong phú. Một khi để cho y yên ổn trận cước, triển khai thể công, mà bản thân lại không thể thi triển Tiểu Tam Hợp để so tài với y xem ai có thể chống đỡ đến thời khắc cuối cùng, sẽ tái diễn lại tình huống quyết chiến giả chết ngày đó với Hướng Vũ Điền, Yến Phi chàng sẽ chỉ có thể thấy chiêu phá chiêu, bảo đảm không thua, nhưng sẽ rơi vào thế bị động.

Mà bằng vào kiến thức nhãn quang của Mộ Dung Thùy, rồi y cũng sẽ tìm ra được hư thực của chàng, sức uy hiếp của Âm thủy Dương hỏa đối với Mộ Dung Thùy sẽ không ngừng suy giảm.

Lúc tình huống này xuất hiện, phương pháp duy nhất giữ mạng của chàng, là dùng Tiểu Tam Hợp để phản kích, kết quả vẫn là không phải người chết thì là ta vong. Đó cũng là tình huống Yến Phi không muốn thấy nhất.

Lúc này, chàng và Mộ Dung Thùy đều cách đấu trường trên một trăm bước, hai người cùng một tốc độ từ từ tiến tới, tựa như đã có giao ước từ trước.

Toàn bộ Nhật Xuất Nguyên đều im phăng phắc, ngoại trừ tiếng đuốc cháy phù phù, hòa với tiếng ngựa hí la kêu trợn lẩn trong tiếng gió của thảo nguyên, thiên địa một khối hoang sơ.

Người quan sát hai phe ở gần bên, đều sinh ra cảm giác bị áp lực trầm trọng đến nghẹt thở, khó mà chịu nổi.

Yến Phi biết bản thân phải nghĩ ra phương pháp thủ thắng trong một trăm bước này. Nếu không chàng vĩnh viễn sẽ không sao bằng lực lượng của bản thân ly khai vòng chiến, sẽ vĩnh viễn mất đi Kỳ Thiên Thiên và Tiểu Thi.

Tất cả hy vọng của Hoang nhân, sự thịnh suy tồn vong của Thác Bạt tộc, toàn bộ đã nằm trên vai chàng.

“Đúng!”

Muốn đánh bại Mộ Dung Thùy, thắng bại phải quyết định trong vòng một chiêu, như vậy mới có khả năng đánh hấn vào lúc bất ngờ nhất, lấy sự bất ngờ để chiến thắng. Cũng như lần này, Mộ Dung Thùy trên chiến trường bị ép vào thế hạ phong, không thể không mạo hiểm chấp nhận khiêu chiến, chính vì bọn họ có Kỳ Thiên Thiên ngậm thông báo tin tức, mới có thể dĩ kỳ chế kỳ, khiến Mộ Dung Thùy hết cả đường ra, không để cho y một cơ hội chuyển bại thành thắng.

Cùng một đạo lý đó, có thể dùng vào trận quyết đấu trước mắt.

”Đoành!”

Đầu Yến Phi như bị sét đánh, Nguyên thần nâng cao, Âm thần Dương thần hợp lại thành một, tinh thần linh giác nâng lên đến tầng cao nhất vượt qua phàm nhân.

Mọi thứ đều trở nên chậm lại, tốc độ của Mộ Dung Thùy cũng tựa như thông thả lại. Sự thật đương nhiên không có gì thay đổi, thay đổi chính là tốc độ của bản thân Yến Phi. Cảm giác của chàng đang vận chuyển ở tốc độ nhanh nhất, so sánh thành ra bộ pháp của Mộ Dung Thùy chậm lại, tuy nhiên chỉ là những biến hóa nhỏ bé khó thấy.

Cách vòng chiến chỉ còn hơn mười bước.

Mộ Dung Thùy song mục sáng rực như điện xạ, không nháy mắt trừng trừng nhìn Yến Phi, mỗi một bước đều vững chãi như nhau, mỗi một bước đều giữ một tốc độ ổn định. Từ hai tay cầm thương đối thành một tay cầm thương, chuyện lạ xảy ra, ngọn lửa của những ngọn đuốc ở gần y chịu áp lực, nghiêng hết vào bên trong.

Trong người Yến Phi, Âm thủy Dương hỏa đồng thời vận hành. Vào thời khắc này, chàng đột nhiên cảm kích Tôn Ân, nếu như không có kinh nghiệm quý báu cùng lão khai mở Tiên môn, Yến Phi chàng sẽ không biết được mức độ dễ dẫn dắt lực lượng khai mở Tiên môn, hiện tại lại biết rõ trong lòng.

”Vụt vụt vụt vụt!”

Bắc Bá thương của Mộ Dung Thùy bắn lên trên trời, hóa thành vô số thương ảnh, hình ảnh tư thế uy mãnh đến cực điểm, tận hiển khí khái ngạo mạn bá chủ Bắc phương, khiến cho người nhìn thấy mà rét trong lòng. Lại không có người nào reo hò la hét, bởi vì mỗi lo trong lòng mỗi một người quan sát trận đấu thật sự đều quá lớn để có thể thưởng thức.

Hai người cùng lúc tiến vào vòng chiến.

”Keng!”

Điệp Luyến Hoa rời bao, mọi người đều sinh ra cảm giác kỳ dị. Điệp Luyến Hoa phản chiếu ánh lửa, không còn là lợi khí bình thường, mà là thần vật đầy linh tính. Ngoại trừ Hương Vũ Diên và Kỷ Thiên Thiên ra, không có người nào khác minh bạch vì sao lại có cảm giác cổ quái đó với Điệp Luyến Hoa, nhưng sự thật lại là như vậy.

Mộ Dung Thùy bước vào vòng chiến, thương ảnh biến mất. Bắc Bá Thương chân thật hiện hình, được y dùng tay phải cầm chuôi, chỉ thẳng lên thính không, tình cảnh quỷ dị.

Điệp Luyến Hoa chỉ vào Mộ Dung Thùy.

Đột nhiên, Bắc Bá thương từ trên cao hạ xuống, đến sát na thương phong đối đầu với kiếm phong của Điệp Luyến Hoa, Mộ Dung Thùy biến đổi cách cầm thương một tay, thành hai tay giữ thương. Sau đó cũng không biết là người đẩy thương hay thương mang theo người, Bắc Bá thương như mũi tên bắn ra, với tốc độ kinh người đâm tới Yến Phi. Người quan sát lập tức sinh ra cảm giác thảm liệt, phảng phất tựa như trời cao trên thảo nguyên, trời và đất, đều bị một thương kinh thiên động địa, quỷ khốc thần sầu này dẫn dắt, một thương với chân khí súc tích đến đỉnh điểm mới phát xuất này, thật có uy thế không thể kháng cự. Càng khiến người sợ hãi chính là chỗ cao minh trong chiến lược của Mộ Dung Thùy, đem ưu điểm của binh khí nặng và dài phát huy đến tận cùng. Chỉ cần lấy được một tí thượng phong, là có thể thừa thế truy kích, cho đến khi đối phương thua trận thân vong.

Vào thời khắc Mộ Dung Thùy phát động công kích, Yến Phi cũng đánh ra, Điệp Luyến Hoa vạch ngang hư không, đâm về phía Bắc Bá thương của Mộ Dung Thùy, chính diện nghênh kích y.

Nhưng mọi người đều không biết, bao gồm cả đối thủ Mộ Dung Thùy trong đó là Yến Phi đã kiềm chế tốc độ di động, cực lực giữ cùng một tốc độ với Mộ Dung Thùy, nương theo khoảng cách trước mắt giữa hai bên, điểm giao kích giữa Điệp Luyến Hoa và Bắc Bá thương vừa vận nằm ngay giữa vòng chiến.

Tuyệt đại đa số đều không hiểu Yến Phi vì sao lại ngu xuẩn như vậy? Tuy công lực hai người không chênh lệch bao nhiêu, nhưng chính diện đối chọi như vậy thì Mộ Dung Thùy lại chiếm được tiện nghi của binh khí dài và nặng, đặc biệt là Bắc Bá thương dùng thép tinh chất luyện thành, Điệp Luyến Hoa của Yến Phi nhiều khả năng sẽ bị đánh bể thành những mảnh vụn.

Không có người nào lại đoán trước được tình huống lại phát triển như vậy.

Mộ Dung Thùy tuy cảm thấy không ổn, nhưng Bắc Bá thương của y đã vào thế một đi không trở lại, luôn cả y là chủ nhân cũng không sao cải biến chuyện sắp sửa xảy ra.

Cả trăm cây đuốc vây quanh đấu trường đều hiện ra tình huống kì dị là ngọn lửa bị co rút lại, có thể thấy trường khí của hai người, mạnh mẽ và kinh người đến mức nào. Khu vực vòng chiến đột nhiên tối lại, khiến tình huống càng thêm nguy hiểm.

Trong chớp mắt, hai người từ khoảng cách năm trăm bước, giảm xuống còn ba mươi bước, mắt thấy kiếm thương giao nhau trong nháy mắt, biến hóa không ai ngờ đã xuất hiện.

Dưới tốc độ không thể nhanh hơn được, Yến Phi lại đột ngột tăng tốc, đó là biến hóa đã vượt lên trên thể năng của người thường, đột nhiên làm cho vận mệnh tựa như đã được xếp đặt thay đổi hoàn toàn.

Vị trí của điểm giao kích lại không xảy ra ở giữa vòng, mà lại lệch về phía Mộ Dung Thùy.

Cao thủ tương tranh, đặc biệt là cao thủ tuyệt đỉnh ở tầng cấp Mộ Dung Thùy và Yến Phi, mỗi chiêu mỗi thức, đều tâm liên tay, nối liền với binh khí, tự nhiên mà đạt tới tính toán nhỏ bé nhất, để đạt được thành quả tốt nhất. Một thương của Mộ Dung Thùy chính là đánh ra dưới sự tính toán đó, sự vận chuyển của chân khí, vào sát na vừa tiếp xúc với kiếm phong của đối thủ, sẽ nằm ở trạng thái cao nhất, đẩy ra sức công kích mãnh liệt nhất mà y có thể đạt được. Cải biến của Yến Phi là chuyện căn bản không thể, nhưng lại xảy ra ngay trước mắt không thể chối cãi. Lập tức khiến tính toán của Mộ Dung Thùy sai lệch, xuất hiện chỗ sơ hở nhỏ nhất, nhưng y không cách nào biến chiêu, căn bản không thể biến chiêu.

Chiến sĩ Thác Bạt tộc và Hoang nhân bên phía Yến Phi, không kịp hò hét hoan hô, không chỉ vì bọn họ khẩn trương đến mức nghẹt thở, mà còn vì tình huống cuộc chiến biến hóa quá nhanh, không một ai theo kịp với tốc độ đó.

Hai mươi bước.

Khi Yến Phi đạt đến tốc độ cực hạn của Âm Dương nhị thần hợp nhất, Diệp Luyến Hoa lại sinh ra biến hóa vi diệu, thay vì đánh thẳng đối thành trầm xuống, sau đó lại đâm chéo lên.

Mọi người trong lòng run sợ, lực đạo đâm chéo lên đương nhiên không bằng đánh thẳng, vả lại Yến Phi biến chiêu vào lúc này, khẳng định về mặt khí thế và kinh lực không bằng được uy lực lúc đánh thẳng trước đó. Cho dù có thể đánh trúng đầu thương, khẳng định không sao cải biến thương thế của Mộ Dung Thùy, chằng vì sao lại ngu xuẩn như vậy?

Chỉ có Yến Phi và Hướng Vũ Điền đứng ở ngoài là minh bạch. Việc không hiểu của người khác là đương nhiên, bởi vì chiêu số Yến Phi dùng tuyệt không phải của phàm thế, mà tuyệt chiêu cuối cùng có thể phá không mà đi -- "Tiên Môn quyết".

Hỏa trong thủy phát, thủy trong hỏa sinh.

Chỉ Âm thủy và cực Dương hỏa, từ mạch ở cổ tay Yến Phi rót vào Diệp Luyến Hoa, hiện tượng kì dị nhất trong tình huống người quan sát không thể tin được lại xuất hiện. Một bên của trường kiếm biến thành trắng như tuyết, bên kia lại biến thành đỏ như lửa, tựa như hai đạo ánh sáng một trắng một đỏ, từ dưới đưa lên theo một đường vòng cung tràn đầy chân lý huyền ảo lại không sao hình dung được, nhanh chóng gạt đi thương phong của Bắc Bá thương.

Yến Phi và Mộ Dung Thùy dưới sự trông chờ của hàng vạn người, cuối cùng đã chính diện giao phong.

Diệp Luyến Hoa đâm trúng Bắc Bá thương.

Lửa đuốc bốn bên đồng thời phụt tắt.

Mọi người chờ đợi tiếng kiếm thương giao nhau lại không nghe thấy gì, chỗ giữa vòng chiến nơi ánh đuốc không chiếu tới chìm vào bóng tối, hai người quyết chiến tựa như đã biến mất trên thảo nguyên.

Vào lúc hai bên đối địch, tim của mọi người như muốn nhảy ra khỏi yết hầu. Vào thời khắc vô vùng khẩn trương này, nơi giữa vòng chiến hiện ra một điểm chói mãnh liệt đến độ không ai có thể nhìn thẳng vào, sao đó là tiếng nổ như sấm động.

Kỳ quái nhất là điểm cháy không chiếu sáng lâu, chỉ chiếu ra quang cảnh vào sát na Diệp Luyện Hoa đánh trúng mũi của Bắc Bá thương, rồi chợt biến mất.

”Oành!”

Ngoại trừ Yến Phi và Hường Vũ Điền ra, không có ai có thể minh bạch chuyện gì đã xảy ra, nhưng hậu quả lại hết sức rõ ràng.

Thân hình của Yến Phi và Mộ Dung Thùy xuất hiện trở lại, cảm thấy như mới đây bọn họ bị bóng tối tuyệt đối nuốt mất, ánh sáng của trăng sao lại không có tí tác dụng nào, đến bây giờ bóng tối mới nhả bọn họ ra.

Hai người đồng thời bay ngược ra sau.

Yến Phi chạm đất trước, loạng choạng thối lui vài bước, mới miễn cưỡng đứng lại được.

Mộ Dung Thùy lại như chiếc đàn tranh đứt dây văng về phía phe mình, sau khi rớt xuống lăn trên đất, lăn lông lốc hết mười mấy bước, mới nhảy lên được. Trên tay vẫn cầm chắc Bắc Bá thương, nhưng chỉ còn cán thương, mũi thương dài hai xích đã bị cắt đứt, biến mất vô tung vô ảnh.

Khoảng cách giữa hai người kéo dài ra mười mấy trượng, Mộ Dung Thùy té ra ngoài vòng chiến.

Trên thảo nguyên im phăng phắc, chuyện vừa mới xảy ra cực kỳ chấn động, người của hai bên đều chưa hoàn hồn trở lại.

Mộ Dung Thùy ngây dại cầm chuôi thương, không thể tin được, lại càng không minh bạch.

Đám Trác Cuồng Sinh toàn bộ ngây ra nhìn, chuyện không có khả năng cuối cùng đã biến thành có thể. Yến Phi không những thành công đánh ngã Mộ Dung Thùy, lại thành công khiến vũ khí của y ”rời tay”.

Yến Phi lúc này toàn thân mềm nhũn, mới đây kiếm phong của Diệp Luyện Hoa đã mở ”Tiểu Tiên môn” được một thoáng rồi biết mất, tuy chưa đủ để người đi qua, nhưng đã thành công phá được một thương kinh thiên động địa của Mộ Dung Thùy.

Mọi người vẫn còn sợ hãi không nói nên lời, mục quang đổ về Mộ Dung Thùy đang ngây dại với cây thương gãy, xem y có chịu nhận bại, hoàn thành lời hứa hay không.

Càng làm Yến Phi lo lắng chính là Mộ Dung Thùy tuy thọ thương, lại tuyệt đối không nghiêm trọng, nếu như y cứ đòi tái chiến, bản thân chân lực đã tổn hao quá mức, khẳng định sẽ táng mệnh dưới đoạn thương gãy của y.

Mộ Dung Thùy ngẩng nhìn bầu trời đêm, trên mặt hiện ra thần sắc quả quyết, đột nhiên ném đi đoạn thương gãy, trầm giọng nói: ”Ta thua rồi!”

Đầu tiên bên phía Thác Bạt Khuê bùng lên tiếng hò hét hoan hô vang trời. Sau đó là binh lính của Thôi Hoành và ở Nguyệt Khâu, cuối cùng chuyển đến Hoang nhân của Quân Đô quan diên cuồng gào thét, mọi người đều biết Yến Phi đã thắng rồi.

Kỷ Thiên Thiên trong đội ngũ người Yên quan sát trận chiến cũng vui mừng đến phát điên, lại vì mọi người xung quanh đều đang ngây dại, nên không dám để lộ ra. Nàng nắm lấy thời cơ hô hoán Yến Phi, nhưng Yến Phi lại vì hao tổn chân nguyên, nên ngây ngô không biết.

Mộ Dung Thùy đưa mắt nhìn về phía Yến Phi, không nói lời nào.

Tiếng hò hét từ từ lắng xuống, chốc lát thảo nguyên đã hồi phục lại tình huống yên lặng như trước.

Thác Bạt Khuê ở một bên thần sắc không đổi nhìn Mộ Dung Thùy, tình huống hẳn hy vọng được nhìn thấy nhất, đang xảy ra trước mắt. Đối với Yến Phi, hẳn đã tận hết tình nghĩa huynh đệ, hiện tại mọi việc lại phải xem Mộ Dung Thùy có hoàn thành lời hứa không. Hắn tiếp tục im lặng, vì so với bất kỳ người nào khác hẳn hiểu rõ Mộ Dung Thùy, không chịu vì lời nói của bản thân ảnh hưởng đến sự phát triển của tình huống.

Chân khí của Yến Phi từ từ hồi phục, nhưng vẫn chưa đạt được mức độ có thể toàn lực xuất thủ.

Mộ Dung Thùy lùi về sau, hơn hai mươi bước thì dừng lại, rút ngắn khoảng cách với người của phe mình, quay lưng về phía quân mình, trầm giọng quát: "Đưa tiến Thiên Thiên tiểu thư và Tiểu Thi cho ta."

Tiểu Thi mừng rỡ a lên một tiếng, nhìn qua phía Kỷ Thiên Thiên, nàng lại hiện lên thần sắc phòng bị, không đáp trả ánh mắt của Tiểu Thi.

Chứng tướng hai bên đang định cầm cương ngựa của chủ tì Kỷ Thiên Thiên, Phong Nương quát lớn: "Thiên Thiên tiểu thư và Tiểu Thi hai người do lão thân phụ trách."

Kỷ Thiên Thiên nhìn về phía Phong Nương, nhìn thấy thần sắc kiên quyết trên mặt bà, hiển nhiên trong chuyện này sẽ tuyệt đối không nhượng bộ.

Mộ Dung Nong hiện vẻ miễn cưỡng, nói: "Đây là..."

Phong Nương quả quyết cắt ngang hẳn, đưa hai tay ra, nắm lấy dây cương ngựa Kỷ Thiên Thiên và Tiểu Thi đang cưỡi, xua người đi ra, vào thời khắc mà bất cứ động tác nhỏ nào cũng có thể dẫn đến hiểu lầm, ai dám ra sức ngăn cản bà ta?

Đám Hoang nhân cảm thấy hết sức không ổn, chiếu theo hiệp nghị, lúc này Mộ Dung Thùy nên phải thủ hạ ra trước, đem xe lương trở về doanh địa, thu lương và trả người đồng thời tiến hành. Nhưng vì Kỷ Thiên Thiên chủ tì vẫn còn trong tay Mộ Dung Thùy, không ai dám lên tiếng phản đối.

Yến Phi cũng sinh ra nghi hoặc trong lòng, chỉ hận phải cần tối thiểu thời gian hâm nóng một tách trà, chàng mới có thể miễn cưỡng xuất thủ. Vì hiện thời chàng cách Mộ Dung Thùy gần năm mươi trượng, nước xa không cứu được lửa gần, vọng động ra tay ngược lại sẽ dẫn đến phản ứng kịch liệt của Mộ Dung Thùy, nên chỉ có thể bình tĩnh quan sát, lo lắng trong lòng sẽ trực tiếp ảnh hưởng đến tốc độ phục nguyên của chàng.

Kỷ Thiên Thiên nhìn qua phía Phong Nương, thấy thần tình bình tĩnh của bà, nàng lại biết rằng Phong Nương cũng như bản thân mình, đang hoài nghi thành ý thi hành lời hứa của Mộ Dung Thùy.

Một kích toàn lực mới đây của Mộ Dung Thùy, vẫn còn lưu lại ấn tượng thâm sâu trong đầu Kỷ Thiên Thiên, trong thiên hạ sợ chỉ có Yến Phi là có thể phá một kích có lực xé núi mở đường này của y. Bản thân tuy có những bước tiến dài, nhưng khi chưa hoàn thành được khí chí dương, thật khó mà đỡ được một kích như vậy của Mộ Dung Thùy.

Nàng cuối cùng đã minh bạch, vào lúc quan hệ đến sinh tử tồn vong của dân tộc, Mộ Dung Thùy không những vất bỏ vinh nhục của bản thân, lại bỏ luôn cả tình yêu với nàng, chuẩn bị hy sinh nàng và Tiểu Thi, để chọc giận Hoang nhân liều mạng đánh tới, Thác Bạt Khuê sẽ tiến thoái lưỡng nan. Sau khi Hoang nhân bị thu thập, ngày tàn của Thác Bạt Khuê cũng không xa.

Nhìn thấy Yến Phi càng lúc càng gần, tâm tình của nàng càng trầm xuống, hai bên gần nhau như vậy, nhưng pháp trường vô hình lại làm bọn họ cách trở, đao phủ chính là Mộ Dung Thùy chỉ cách hơn ba mươi bước, lưng quay về phía nàng. Kỷ Thiên Thiên ngấm ngấm vận công, đề tụ công lực.

Chưa bao giờ, nàng lại thống hận Mộ Dung Thùy như vậy.

Đột nhiên Mộ Dung Thùy tung người lên cao, lộn liên tục hai vòng trên không trung, một quyền lăng không đánh tới Kỷ Thiên Thiên.

Người người bên phía Thác Bạt Khuê kinh hãi đến tuyệt vọng, đầu tiên là Hường Vũ Điền phi người xuống ngựa, chạy như bay, sau đó đám Đồ Phụng Tam và Mộ Dung Chiến giục ngựa chạy tới.

Thác Bạt Khuê quát lớn: "Giết!"

Hoang nhân dẫn đầu truy đuổi, lập tức dẫn theo toàn quân, người người bất chấp tính mạng tràn về phía Mộ Dung Thùy chém giết.

Mộ Dung Nong bên này cũng rút ra bội đao, quát lớn: "Chiến đấu vì Mộ Dung Tiên Ti tộc." Dẫn quân tràn tới trước.

Yến Phi vào thời khắc hai chân Mộ Dung Thùy rời mặt đất lao tới, chỉ hận tốc độ không bằng một nửa lúc bình thường, không khỏi sinh ra cảm giác tuyệt vọng.

Mọi người đều biết, không ai có thể vẫn hồi tâm sự sắp sửa xảy ra.

Quyền phong khiến Kỷ Thiên Thiên gần nghe thở, nàng lại không rảnh để xem tình huống của Tiểu Thi, chỉ còn liều mạng đánh trả. Phong Nương ở bên cạnh đã nhảy khỏi lưng ngựa hét lớn: "Tiểu thư mau đem Tiểu Thi chạy đi."

Kỷ Thiên Thiên tỉnh táo trở lại, hoàn toàn vượt ra ngoài dự liệu của Mộ Dung Thùy và Phong Nương, đành thân bay về phía Tiểu Thi, an nhiên hạ xuống sau người Tiểu Thi.

"Bùng!"

Một quyền Mộ Dung Thùy đánh trúng ngực Phong Nương, luôn cả y cũng không ngờ Phong Nương lại không chút chống đỡ một quyền của y. Tai, mắt và miệng Phong Nương đồng thời trào máu, xương cốt toàn thân nát vụn, hai mắt trước khi chết vẫn như nói với Mộ Dung Thùy, bà không còn nợ y nữa.

Thời khắc thì thể Phong Nương vắng ra sau, Kỷ Thiên Thiên giục ngựa bỏ chạy.

Mộ Dung Thùy lâm nguy không loạn, trước tiên giải trừ lực phản chấn của kinh khí hộ thể của Phong Nương, hai chân sau khi chạm đất dời sang ngang, lại đánh một quyền tới lưng Kỷ Thiên Thiên. Bất quá khí thể đã giảm, cộng thêm một quyền đã động đến vết thương do Yến Phi gây ra, quyền này thật sự không bằng quyền trước, dùng không tới hai thành công lực lúc bình thường.

Kỷ Thiên Thiên thấy Yến Phi đã chạy vượt qua vòng chiến, chỉ còn cách nàng và Tiểu Thi chưa tới trăm bước, tinh thần đại chấn, không còn sợ hãi đối với võ công của Mộ Dung Thùy, xoay người phản thủ, một chưởng đánh tới thiết quyền của Mộ Dung Thùy.

Quyền chưởng giao tiếp, chuyện khiến người ta không ngờ tới nhất đã xảy ra. "Bùng" một tiếng, thân hình yêu kiều của Kỷ Thiên Thiên chấn động, Mộ Dung Thùy lại hứng chưởng bay ra, lẳng không phun ra một ngụm máu.

Yến Phi, Hương Vũ Điền, Hoang nhân và chiến sĩ bên phía Thác Bạt Khuê vội vã chạy lại, người người ngạc nhiên mừng rỡ, không thể tin được.

Kỷ Thiên Thiên bất kể huyết khí đang nhộn nhạo, một tay kéo cương, tay kia ôm Tiểu Thi, hai chân không ngừng giục ngựa chạy tới, chiến mã tung bốn vó, phóng như bay về phía Yến Phi.

Bên phía Thác Bạt Khuê hoan hô như sấm động.

Yến Phi lúc này trong mắt chỉ có hai người Kỷ Thiên Thiên và Tiểu Thi, không còn nhàn rỗi để lưu ý đến tình huống của Mộ Dung Thùy.

Kỷ Thiên Thiên kéo dây cương, khiến chiến mã chậm lại. Một niềm vui không biết gọi là gì lưu động toàn thân, tiếc nuối duy nhất là Phong Nương đã vì mình mà hy sinh, để trả lại sinh mệnh và tự do cho bọn họ.

Tiểu Thi hồn thể run run, lần này lại không phải vì kinh sợ, mà vì chuyện không thể xảy ra cuối cùng đã biến thành có thể, lại không sao khống chế được tình tự kích động trong lòng.

Yến Phi cuối cùng đã đuổi tới, kêu lớn: "Thiên Thiên!"

Kỷ Thiên Thiên từ trên lưng ngựa cúi người xuống, lao vào vòng tay nồng ấm an toàn của Yến Phi.

Đám chiến sĩ chạy qua hai bên bọn họ, như thủy triều tràn về phía địch nhân chém giết.

586. Hậu Kí

Hơn ba mươi đứa trẻ vây quanh chỗ ông ngồi trên bậc thềm đá của từ đường, vội vàng giơ ngón tay lên đếm số ngày. Đám trẻ này, đứa lớn nhất cũng chỉ mười hai tuổi, đứa bé nhất không tới năm tuổi. Một bé gái nhỏ có cặp mắt to trong đám đó, hô lên trước tiên: "Tối nay là đêm thứ hai mươi ba ạ!"

Dưới ánh đèn lồng chiếu tại hai bên ông lão, hơn ba mươi cặp mắt ngây thơ chờ đợi, vẻ mặt chan chứa khát vọng và tò mò, chăm chú nhìn về phía ông.

Từ sau khi ông lão đến ngôi làng nhỏ thuần phác và dân dã ở trên núi này, đám trẻ trong thôn có thêm một trò tiêu khiển chưa từng có từ trước đến giờ, đó là sau bữa cơm tối tập trung đến chỗ này, nghe ông lão kể câu chuyện cũ của Biên Hoang.

Một bé trai hớn dỗi nói: “Truyện vẫn còn chưa kết thúc mà! Sao lại nói là xong hết rồi?”

Hầu hết gương mặt của ông già kể chuyện đều bị râu tóc hoa râm che phủ, khiến người ta cảm thấy ba nếp nhăn hằn sâu trên trán ông đặc biệt nổi bật bắt mắt, cặp mắt cũng bị mí mắt che khuất hơn nửa, có chút tựa như không nhìn thấy được vật gì. Thế nhưng khi ông kể chuyện kể đến lúc thần trí say sưa mê mẩn, con ngươi của ông từ đằng sau mí mắt phát ra thần thái nhiếp nhân. Ông già nghe vậy mỉm cười nói: “Câu chuyện nào, rồi cũng tới hồi kết thúc, tới nay sẽ là đêm cuối cùng của ta ở thôn Khúc Thủy. Các cháu có điều gì muốn hỏi, cứ hỏi ngay bây giờ, lỡ mất tối nay sẽ không còn có cơ hội nữa, bởi vì ngay cả ta cũng không biết mình sẽ đi đâu, càng không biết được bản thân có quay trở về nữa hay không.”

Một đứa trẻ reo lên: “Ác nhân Mộ Dung Thùy ấy rốt cục có bị Yến Phi tiêu diệt hay không?”

Ông lão ho khan hai tiếng, gật đầu đáp: “Hỏi hay lắm! Mộ Dung Thùy mặc dù thương thế nghiêm trọng, nhưng dưới sự bảo vệ của thủ hạ, vẫn đào thoát được về doanh địa. Nếu như Mộ Dung Thùy có thể bỏ qua hết thảy, lập tức tìm chỗ liệu thương, nói không chừng có thể phục hồi trở lại như lúc ban đầu. Nhưng y vì nước Đại Yên, cố ép thương thế xuống, ngay trong đêm thông qua cầu phao triệt quân về bờ Bắc, vượt qua mặt Đông Thái Hành sơn, muốn rút về Trung Sơn, còn tự mình lĩnh quân kháng cự lại truy kích của Thác Bạt Khuê. Cuối cùng thương thế bộc phát, chưa tới được Trung Sơn đã đi đời nhà ma, ứng theo lời thề y đã lập. Từ đó, nước Đại Yên không thể hồi phục được nữa, còn Thác Bạt Khuê thì đoạt được quyền lực từ tay Mộ Dung Thùy, trở thành vị bá chủ Bắc phương.”

Một bé gái khác gạn hỏi: “Kỷ Thiên Thiên có lấy Yến Phi hay không?”

Ông lão vuốt râu vui vẻ đáp: “Hoang nhân tuyệt không có tham dự chiến dịch truy kích Mộ Dung Thùy, mà toàn đội kéo nhau trở về Biên Hoang tập, Biên Hoang tập bắt đầu từ ngày đó bước vào thời kỳ cực thịnh nhất. Kỷ Thiên Thiên có lấy Yến Phi hay không, không một người nào biết rõ, cũng không một ai để ý. Biên Hoang tập từ trước đến giờ vẫn không phải là một địa phương coi trọng chuyện lễ nghi phong tục, chỉ biết Yến Phi và Kỷ Thiên Thiên như hình với bóng không lúc nào rời nhau, bọn họ sống gần ba năm ở Biên Hoang tập, rồi sau đó rời đi phiêu du thiên hạ. Từ đó không biết được tung tích, không một ai nhìn thấy được bọn họ, cũng không một ai nghe được tin tức gì của bọn họ nữa... Ôi!”

Đứa bé lớn tuổi nhất ngạc nhiên hỏi: “Lão công công người vì sao lại thở dài?”

Ông lão cay đắng đáp lời: “Không có chuyện gì cả, chỉ là cảm xúc nhất thời thôi! Còn ái tì Tiểu Thi của Kỷ Thiên Thiên, trở thành bà chủ của Đệ Nhất lâu. Lão Bàng là một người hết sức nghiêm túc, lúc cưới Tiểu Thi tại Đệ Nhất lâu sắp đặt tiệc rượu, nhưng tân khách quá nhiều, kết quả tiệc rượu uống đủ bảy ngày bảy đêm, là một chuyện lớn hiếm có của Biên Hoang tập.”

Bé gái nhỏ tuổi nhất rụt rè hỏi: “Thế sau đó thì sao ạ?”

Ông lão hai mắt ánh lên thần sắc chan chứa hoài niệm, đáp: “Sau khi Yến Phi dắt theo mỹ nhân rời đi, sự hưng thịnh của Biên Hoang vẫn tiếp tục duy trì thêm tầm mười đến hai mươi năm nữa, cho tới khi các nguyên lão của Biên Hoang tập lần lượt hoặc qua đời, hoặc rời đi. Đến khi vị nguyên lão cuối cùng, lãnh tụ của Dạ Oa tộc Diêu Mãnh rời khỏi Biên Hoang tập, Biên Hoang tập rốt cục cũng đi vào con đường suy vong. Thiên hạ lúc này, dần dần hình thành cục diện cân bằng giữa Thác Bạt Khuê của Bắc phương và Lưu Dụ của Nam phương. Hai người đều hiểu rõ tính quan trọng về mặt chiến lược của Biên Hoang tập, lại không còn chút cổ kị nào nữa, hai phe đều ra sức hòng đoạt được quyền khống chế Biên Hoang tập. Hoang nhân bị kẹp ở giữa trở thành khó xử, tình huống nhanh chóng chuyển sang ác liệt, thương lữ lại càng coi Biên Hoang tập là địa phương nguy hiểm, khiến không thể nào phục hồi lại được tình cảnh thịnh vượng của ngày trước nữa.”

Ông lão lại thở dài nói: “Ôi! Ta thực sự phải đi rồi!”

Đám trẻ đều ríu rít bám lấy không buông.

Ông lão mỉm cười: “Ta không phải muốn rời bỏ các cháu, nhưng vẫn còn lũ trẻ của thôn khác đang đợi ta thì sao?”

Một đứa trẻ ngây thơ hỏi: “Câu chuyện ông kể có thực không ạ?”

Ông lão chậm chậm đứng dậy, nói: “Cháu coi nó là thật, thì nó là thật; cháu coi nó là giả, thì nó là giả. Thực thực giả giả, nhân sinh vốn là một chuyện như vậy.”

Tiếp đó xuyên qua giữa đám trẻ đang nhao nhao đứng dậy, bước chân lên con đường đá đi qua cổng thôn. Đám trẻ theo sau lưng ông lão, tiễn ông thẳng tới cổng thôn.

Ông lão xoay mình giang rộng cả hai tay, chặn đám trẻ lại, cười nói: “Thiên hạ không có tiệc rượu nào không tan cả, tiệc cưới của Bàng lão bản tuy dài, nhưng sau bảy ngày vẫn phải kết thúc. Quay về nhà đi ngủ đi! Chúc các cháu đêm nay ai cũng ngủ ngon giấc.”

Tiếp đó xoay mình rời đi.

Một bé gái trong đó cao giọng gọi: “Biên Hoang tập có còn tồn tại không ạ?”

Ông lão thở dài: “Vì sao phải biết điều đó?” Tiếp đó ông lão bằng một giọng khàn khàn già cả hát vang: “Bác vọng Biên Hoang do vụn lí, cuồng ca liệt tử tích điều tàn! Anh hùng mỹ nhân kim hà tại? Cô thạch đại giang độc điệu ngư.”*

Lời ca xa dần, theo ông lão chìm dần vào bóng tối giữa đám cây rừng, nhưng lời ca bi thương của ông, vẫn như vang vọng vương vấn bên tai mọi người.

Tháng tám năm Nghĩa Hi thứ mười hai, Lưu Dụ ồ ạt Bắc phạt trên quy mô lớn. Quân tiên phong phân bốn lộ thẳng tiến, một đường do Vương Trấn Ác, Đàm Đạo Tế từ Hoài Thủy, Tứ Thủy tiến vào giữ Hứa Xương, Lạc Dương; một đường do Thẩm Lâm Tử, Lưu Tuân Khảo thống lĩnh thủy quân, vừa phối hợp vừa giúp sức Vương Trấn Ác; một đường do Trầm Điền Tử, Phó Hoảng Chi lĩnh quân, tiến công Vũ Quan; một đường cuối cùng là thủy quân của Vương Trọng Đức, từ Hoài Thủy vào Tứ Thủy, từ Tứ Thủy vào Thanh Thủy, rồi lại từ Thanh Thủy tiến vào Hoàng Hà.

Lưu Dụ tự mình thống lĩnh đại quân chủ lực, tiến vào Biên Hoang, thẳng đến Biên Hoang tập. Khi gã đến được Biên Hoang tập, Hoang nhân đã sớm như chim thú chạy trốn tán loạn, người đi nhà bỏ trống phẳng phất tựa như quỷ vực.

Lưu Dụ được chúng tướng tiên hô hậu ủng, từ cửa Đông vào thành, quát roi giục ngựa đi trên Đông đại nhai, Đệ Nhất lâu đứng sừng sững trước mặt.

Nhớ lại chuyện cũ trước kia, những ngày năm đó tại Biên Hoang tập, không khỏi bùi ngùi.

“Biên Hoang tập rốt cục sẽ có một ngày, bị hủy dưới tay của ngươi.”

Câu nói này của Đồ Phụng Tam, lời vẫn còn vang vọng trong tai, cứ tựa như mới nói ngày hôm qua, nhưng trong nháy mắt đã qua hơn mười mùa nóng lạnh.

Lưu Dụ phát sinh cảm giác bi thương nuối tiếc. Gã hiểu rõ hơn bất kỳ ai, lần này Bắc phạt bất luận thành hay bại, Biên Hoang tập cũng không thể tồn tại được nữa. Nếu thắng, Biên Hoang sẽ quy vào trong bản đồ, biến thành một tòa thành trì trong đế quốc; còn nếu tay trắng quay về, gã ắt sẽ phải hạ lệnh phá hủy triệt để Biên Hoang tập, tránh để rơi vào tay kinh địch Thác Bạt Khuê, trở thành căn cứ nơi đầu sóng ngọn gió, bàn đạp tấn công Nam phương của Thác Bạt Khuê. Nhớ lại những năm tháng động lòng người xưa kia tại Biên Hoang tập, so với tình cảnh hoang vu đổ vỡ trước mắt, lại càng thêm sâu muộn.

Trong số cổ nhân của Biên Hoang tập, gã đã gặp lại được Cao Ngạn. Năm trước Cao tiểu tử đã cùng thê nhi từ Lương Hồ tới gặp gã, mới biết được Tiểu Bạch Nhạn đã sinh cho y ba đứa bé trai và hai bé gái, Lưu Dụ còn phá lệ bồi tiếp y uống trọn ba chén rượu.

Từ sau khi tự tay đâm Hoàn Huyền, gã không có lấy một ngày nhàn rỗi, không thể có cách nào bứt ra mà đến Biên Hoang tập thăm đám bằng hữu già. Đến khi gã biết được Yến Phi và Kỷ Thiên Thiên đã rời khỏi Biên Hoang tập, thì gã cảm thấy không còn chút hứng thú nào nữa, cũng không hề có ý nghĩ là sẽ đến Biên Hoang tập. Hôm nay, gã cuối cùng cũng đến được đây, lại là một cục diện như thế này.

Đang mê man nghĩ ngợi, thì thân binh lại báo, nói đã phát hiện ra một hòm sắt trên Cổ Chung lâu, có một mảnh giấy phong kín lại, trên mảnh giấy ghi bốn chữ “Lưu Dụ tự mở”.

Lưu Dụ vô cùng ngạc nhiên, vội vã giục ngựa phi đến Cổ Chung trường, thẳng lên đỉnh Chung lâu, chỉ thấy chính giữa chỗ Quan Viễn đài, đặt yên ổn một hòm sắt vuông vức khoảng tầm nửa thước, cao hai thước, niêm phong quả nhiên có ghi bốn chữ “Lưu Dụ tự mở”.

Lưu Dụ nhận ra bút tích của Trác Cuồng Sinh, trong lòng chợt động, nói: “Các người lui ra cho ta.”

Đám thân binh thân tướng y lời rời khỏi, đến khi chỉ còn lại một mình gã, Lưu Dụ quỳ chân ngồi xuống trước hòm sắt, xé mở niêm phong, tìm chỗ khóa hòm sắt, mở nắp hòm ra. Ngay khi gã nhìn vào, một dòng nước mắt tức thì trào ra, không kiềm nổi nỗi buồn sâu sắc bị Biên Hoang tập câu dẫn hồi tưởng lại một thời quá khứ đã không còn có thể vãn hồi lại được nữa.

Cất bên trong hòm sắt chính là một tập dày bản chép tay, trên ghi “Biên Hoang truyền thuyết”.

Hết.

Chú thích:

* Nhìn lên phía bắc Biên Hoang ở cách xa vạn dặm, tiếc những ngày thỏa sức vui ca chè chén say sưa nay đã điêu tàn! Anh hùng mỹ nhân nay ở chốn nào? Chỉ còn mình ta buông câu trên mỏm đá cô độc nơi sông lớn.

Đọc và tải ebook truyện tại: <http://truyenclub.com/bien-hoang-truyen-thuyet>